

Ma Thối Đèn

Contents

Ma Thối Đèn	8
1. Q.1 - Chương 1: Ả Người Giấy Và Anh Bạn Chuột	9
2. Q.1 - Chương 2: “thập Lục Tự Âm Dương Phong Thủy Bí Thuật”	12
3. Q.1 - Chương 3: Ngôi Mộ Trong Núi	15
4. Q.1 - Chương 4: Dòng Côn Luân Không Bằng	26
5. Q.1 - Chương 5: Bọ Lửa	29
6. Q.1 - Chương 6: Lầu Ma Chín Tầng	33
7. Q.1 - Chương 7: Kỳ Nhông Chúa	37
8. Q.1 - Chương 8: Động Đất	42
9. Q.1 - Chương 9: Cuộc Trùng Phùng	46
10. Q.1 - Chương 10: Răng Vàng	50
11. Q.1 - Chương 11: Hắc Phong Khẩu – Dã Nhân Câu	54
12. Q.1 - Chương 12: Bồng Nguyệt Cầu	59
13. Q.1 - Chương 13:	65
14. Q.1 - Chương 14: Xích Hồng	69
15. Q.1 - Chương 15: Căn Cứ Bí Mật Ngầm Của Quân Quan Đông	73
16. Q.1 - Chương 16: Mật Thất	81
17. Q.1 - Chương 17: Lưỡi Đất Thảo Nguyên	86
18. Q.1 - Chương 18: Nga Thân Li Văn Song Ly Bích	91
19. Q.1 - Chương 19: Đoàn Khảo Cổ	100
20. Q.1 - Chương 20: Huyết Ma Trong Biển Cát	107
21. Q.1 - Chương 21: Thành Cổ Tây Dạ	116
22. Q.1 - Chương 22: Sa Mạc Đen	126
23. Q.1 - Chương 23: Hẻm Núi Zhaklama	131
24. Q.1 - Chương 24: Tháp Đen	139
25. Q.1 - Chương 25: Đèn Thần Cột Đá	143
26. Q.1 - Chương 26: Đường Hàm Bí Mật	147
27. Q.1 - Chương 27: Kho Báu	154
28. Q.1 - Chương 28: Hoa Thơm Xác	159
29. Q.1 - Chương 29: Thạch Thất	166
30. Q.1 - Chương 30: Lời Sấm Truyền Cổ Xưa	170
31. Q.1 - Chương 31: Thật Và Giả	176
32. Q.1 - Chương 32: Trúng Tà	180
33. Q.1 - Chương 33: Đào Thoát	183
34. Q.2 - Chương 1: Chiếc Hải Thơm	188
35. Q.2 - Chương 2: Vượt Sông	197
36. Q.2 - Chương 3: Truyền Thuyết	202
37. Q.2 - Chương 4: Lên Kế Hoạch	205
38. Q.2 - Chương 5: Dốc Bàn Xà	208
39. Q.2 - Chương 6: Ngư Cốt Miếu	211
40. Q.2 - Chương 7: Đường Hàm Trộm Mộ	216
41. Q.2 - Chương 8: Minh Điện	221

42. Q.2 - Chương 9: Nội Tàng Oan	224
43. Q.2 - Chương 10: Khuôn Mặt	229
44. Q.2 - Chương 11: Vết Mẻ Hình Trăng Khuyết	234
45. Q.2 - Chương 12: Hồn Mộ	238
46. Q.2 - Chương 13: Bạc Thang Huyền Hồn	243
47. Q.2 - Chương 14: Nhện Châm Đen Mặt Người	250
48. Q.2 - Chương 15: Ngộ Vân Hương	254
49. Q.2 - Chương 16: Long Cốt	257
50. Q.2 - Chương 17: Long Cốt	262
51. Q.2 - Chương 18: Văn Tự Mật	267
52. Q.2 - Chương 19: Hồi Tưởng	270
53. Q.2 - Chương 20: Ban Sơn Đạo Nhân	272
54. Q.2 - Chương 21: Mèo Hoang	277
55. Q.2 - Chương 22: Hắc Thủy Thành	281
56. Q.2 - Chương 23: Linh Mục	285
57. Q.2 - Chương 24: Thông Thiên Đại Phật Tự	289
58. Q.2 - Chương 25: Xương Trắng	294
59. Q.2 - Chương 26: Tượng Phật Đen	297
60. Q.2 - Chương 27: Trùng Ngọc	300
61. Q.2 - Chương 28: Khói Ma	302
62. Q.2 - Chương 29: Quyết Định	307
63. Q.2 - Chương 30: Thạch Bí Điểm	311
64. Q.2 - Chương 31: Quẻ Bói Cửa Lão Mù	314
65. Q.2 - Chương 32: Đầm Nước	319
66. Q.2 - Chương 33: Chiếc Chum Kỳ Lạ	323
67. Q.2 - Chương 34: Manh Mối	329
68. Q.2 - Chương 35: Mộ Hiến Vương	331
69. Q.3 - Chương 1: Tai Nạn Giao Thông	338
70. Q.3 - Chương 2: Quán Trọ Thái Vân	342
71. Q.3 - Chương 3: Chiến Dịch Hồ Điệp	346
72. Q.3 - Chương 4: Treo Ngược	348
73. Q.3 - Chương 5: Nước Sâu Mười Ba Mét	352
74. Q.3 - Chương 6: Lưỡi Dao	355
75. Q.3 - Chương 7: Băng Núi Vượt Sông	358
76. Q.3 - Chương 8: Rừng Rậm	361
77. Q.3 - Chương 9: Tín Hiệu Ma	365
78. Q.3 - Chương 10: Máy Đánh Chữ	369
79. Q.3 - Chương 11: Lệnh Tìm Kiếm	372
80. Q.3 - Chương 12: Máu Đỏ	375
81. Q.3 - Chương 13: Thắng Quan Phát Tài	378
82. Q.3 - Chương 14: Bữa Vây Tuyệt Đối	382
83. Q.3 - Chương 15: Trần Lăng Phả	385
84. Q.3 - Chương 16: Trước Miệng Cốc	388
85. Q.3 - Chương 17: Khu Vực Cấm	391
86. Q.3 - Chương 18: Chín Khúc Vóng Quanh Châu Về Núi	394
87. Q.3 - Chương 19: Khu Rừng Hóa Thạch	399
88. Q.3 - Chương 20: Cái Xác Chết Trôi	402
89. Q.3 - Chương 21: Hang Khác Đây	404
90. Q.3 - Chương 22: Bí Mật Về Sơn Thân	407
91. Q.3 - Chương 23: Đồng Cây	411
92. Q.3 - Chương 24: Giáp Ma Vây Rong	415
93. Q.3 - Chương 25: Hộp Pandora	420
94. Q.3 - Chương 26: Bào Thai Động Đầy	424
95. Q.3 - Chương 27: Gậy Long Hồ	426

96. Q.3 - Chương 28: Một Chia Ba	429
97. Q.3 - Chương 29: Quỷ Thai	431
98. Q.3 - Chương 30: Quỷ Khốc Thần Sầu	434
99. Q.3 - Chương 31: Tách Vỡ Chui Ra	436
100. Q.3 - Chương 32: Cung Điện Trên Trời	439
101. Q.3 - Chương 33: Nước Biếc Bí Hiểm	442
102. Q.3 - Chương 34: Xoáy Nước Đen	444
103. Q.3 - Chương 35: Cung Lăng Vân, Điện Hội Tiên	448
104. Q.3 - Chương 36: Hậu Điện	451
105. Q.3 - Chương 37: Lửa Nung	456
106. Q.3 - Chương 38: Cửa Sổ Nhà Trời	460
107. Q.3 - Chương 39: Cái Lưỡi	464
108. Q.3 - Chương 40: Thủy Nhi	469
109. Q.3 - Chương 41: Gõ Hối Cửa Trời	474
110. Q.3 - Chương 42: Ba Vị Quốc Vương	476
111. Q.3 - Chương 43: Nền Trường Sinh	484
112. Q.3 - Chương 44: Thạch Tinh	490
113. Q.3 - Chương 45: Đoạt Hồn	494
114. Q.3 - Chương 46: Cảnh Ngắm Hồ	500
115. Q.3 - Chương 47: Cái Xác Thứ Mười	502
116. Q.3 - Chương 48: Chặt Đầu	507
117. Q.3 - Chương 49: Nhiễm Độc Lan Nhanh	512
118. Q.3 - Chương 50: Oan Gia Ngõ Hẹp	518
119. Q.3 - Chương 51: Con Số Bí Ẩn	522
120. Q.3 - Chương 52: Ông Già Khang-ba	525
121. Q.3 - Chương 53: Quỷ Mẫu Kích Bát Đồ	530
122. Q.3 - Chương 54: Đêm Trăng Tìm Sói	532
123. Q.3 - Chương 55: Chiếc Ka U Của Cơ Ma	535
124. Q.3 - Chương 56: Tình Địa Không Hành	538
125. Q.4 - Chương 1: Kẻ Sưu Tầm Cái Chết	543
126. Q.4 - Chương 2: Xác Thủy Tinh Ở Sông Bằng	546
127. Q.4 - Chương 3: Án Phát Khâu	551
128. Q.4 - Chương 4: Lợi Thiệp Đại Xuyên	554
129. Q.4 - Chương 5: Mất Bạc Cổ Cánh	557
130. Q.4 - Chương 6: Hồ Tiên Nữ	560
131. Q.4 - Chương 7: Hang Phật Luân Hồi	565
132. Q.4 - Chương 8: Rình Rập Ban Đêm	571
133. Q.4 - Chương 9: Kế Hoạch B	576
134. Q.4 - Chương 10: Đôi Mắt Bắn Năng	582
135. Q.4 - Chương 11: Tiến Vào Kelamer	587
136. Q.4 - Chương 12: Hoảng Hốt	592
137. Q.4 - Chương 13: Xác Ướp Kim Thân Tuyết Sơn	598
138. Q.4 - Chương 14: Nô Lệ Yêu Nghiệt	603
139. Q.4 - Chương 15: Lời Nguyên Linh Cái	609
140. Q.4 - Chương 16: Đánh Phủ Đầu	615
141. Q.4 - Chương 17: Nãi Cùng Thần Bằng	620
142. Q.4 - Chương 18: Huyết Nhĩ Hoa Đỏ	625
143. Q.4 - Chương 19: Rửa Thoát Xác	630
144. Q.4 - Chương 20: Ngư Trận	636
145. Q.4 - Chương 21: Chúa Cửa Hồ Nước	639
146. Q.4 - Chương 22: Đầu Bó	643
147. Q.4 - Chương 23: Tuyến X	646
148. Q.4 - Chương 24: Thành Ác La Hải Địch Thực	650
149. Q.4 - Chương 25: Thất Lạc	654

150.	Q.4 - Chương 26: Tôm Cầu	657
151.	Q.4 - Chương 27: Núi Kịch Lôi	662
152.	Q.4 - Chương 28: Địa Đạo Trắng	665
153.	Q.4 - Chương 29: Gông Cùm Đen	669
154.	Q.4 - Chương 30: Người Có Thể Hy Sinh	674
155.	Q.4 - Chương 31: Đồng Hồ Tử Vong Đêm Ngượng	678
156.	Q.4 - Chương 32: Lá Thăm Sinh Tử	681
157.	Q.4 - Chương 33: Vật Hiến Tế	684
158.	Q.4 - Chương 34: Kẻ Dịch Tàng Hình	688
159.	Q.4 - Chương 35: Huyết Tế	692
160.	Q.4 - Chương 36: Hướng Tây Bắc Chếch Bắc	696
161.	Q.4 - Chương 37: Hang Rắn	700
162.	Q.4 - Chương 38: Thiên Nhân	708
163.	Q.4 - Chương 39: Linh Hồn Khắc Trên Đá	711
164.	Q.4 - Chương 40: Chết Vì Đôi Mắt	713
165.	Q.4 - Chương 41: Ban Nhạc Bremen	720
166.	Q.4 - Chương 42: Hoàn Thành Tâm Nguyên	724
167.	Q.4 - Chương 43: Tiền Thù Lao	728
168.	Q.4 - Chương 44: Con Đường Chung, Nhiệm Vụ Chung	731
169.	Q.4 - Chương 45: Rửa Tay Gác Kiếm	734
170.	Q.5 - Chương 1: Mùa Đông Dối Kém	736
171.	Q.5 - Chương 2: Mộ Hoàng Bì Tử	740
172.	Q.5 - Chương 3: Bầy Đêm	743
173.	Q.5 - Chương 4: Truyền Thuyết Gấu	747
174.	Q.5 - Chương 5: Cắt Tay Móc Mật	750
175.	Q.5 - Chương 6: Quỷ Nha Môn	754
176.	Q.5 - Chương 7: Lão Điều Gia	757
177.	Q.5 - Chương 8: Thông Lọng	761
178.	Q.5 - Chương 9: Cắt Gạch Mộ	764
179.	Q.5 - Chương 10: Lá Thư Đến Từ Thảo Nguyên	767
180.	Q.5 - Chương 11: Khu Vực Cấm	771
181.	Q.5 - Chương 12: Khắc Luân Tả Kỳ Dưới Bầu Trời Đêm	775
182.	Q.5 - Chương 13: Ruồi Trâu	778
183.	Q.5 - Chương 14: Mất Tích	782
184.	Q.5 - Chương 15: Con Du Diên	786
185.	Q.5 - Chương 16: Canh Cá	789
186.	Q.5 - Chương 17: Động Bách Nhân	793
187.	Q.5 - Chương 18: Tranh Khắc Rỗng	796
188.	Q.5 - Chương 19: Dẫn Hồn Kê	800
189.	Q.5 - Chương 20: Quái Lâu	804
190.	Q.5 - Chương 21: Hung Thiết	807
191.	Q.5 - Chương 22: Ngọn Đèn Lẻ Loi	811
192.	Q.5 - Chương 23: Người Thứ Năm	814
193.	Q.5 - Chương 24: Trần Vây Gấm	818
194.	Q.5 - Chương 25: Âm Hồn Bất Tán	822
195.	Q.5 - Chương 26: Cương Thi	825
196.	Q.5 - Chương 27: Quy Miên Địa	829
197.	Q.5 - Chương 28: Túi Đồ Kiểu Nga	833
198.	Q.5 - Chương 29: Cốc Tai Molotov	836
199.	Q.5 - Chương 30: Tỉnh Biền	840
200.	Q.5 - Chương 31: Cái Hang Kinh Hoàng	843
201.	Q.5 - Chương 32: Thuật Đọc Tâm	847
202.	Q.5 - Chương 33: Cổ Vật Nghìn Năm	851
203.	Q.5 - Chương 34: Phiên Hiệu Số “0”	854

204.	Q.5 - Chương 35: Xác Chết Trong Hầm Đất	858
205.	Q.5 - Chương 36: Phòng Cấm	860
206.	Q.5 - Chương 37: Mặt Nạ	863
207.	Q.5 - Chương 38: Chất Chống Thối Rữa	867
208.	Q.5 - Chương 39: Tủ Cất Giữ Tiêu Bản	870
209.	Q.5 - Chương 40: Thủ Cung Sa	874
210.	Q.5 - Chương 41: Lão Dương Bì, Kẻ Trộm Mộ	878
211.	Q.5 - Chương 42: Đường Không Lối Về	880
212.	Q.5 - Chương 43: Mộng	884
213.	Q.5 - Chương 44: Con Đường Tăm Tối	887
214.	Q.5 - Chương 45: Điện Diêm La	891
215.	Q.5 - Chương 46: Giếng Vàng	894
216.	Q.5 - Chương 47: Thủy Đảm	897
217.	Q.5 - Chương 48: Thiệt Lậu	900
218.	Q.5 - Chương 49: Phần Phong	904
219.	Q.5 - Chương 50: Huyết Sâu Tám Thước	907
220.	Q.5 - Chương 51: Sấm Sét	910
221.	Q.5 - Chương 52: Sinh Ly Tử Biệt	913
222.	Q.5 - Chương 53: Trùm Trộm Mộ Phái Xả Linh	916
223.	Q.5 - Chương 54: Yêu Hóa Long	919
224.	Q.6 - Chương 1: Tổ Sư Trộm Mộ	923
225.	Q.6 - Chương 2: Tần Vương Chiếu Cốt Kính	926
226.	Q.6 - Chương 3: Long Hỏa	929
227.	Q.6 - Chương 4: Cá Nuốt Thuyền	932
228.	Q.6 - Chương 5: Ban Sơn Trấn Hải	935
229.	Q.6 - Chương 6: Thanh Đầu	938
230.	Q.6 - Chương 7: Cổ Ngọc Dưới Biển	941
231.	Q.6 - Chương 8: Tàu Chĩa Ba	945
232.	Q.6 - Chương 9: Cấm Kỵ Khi Đi Biển	948
233.	Q.6 - Chương 10: Bóng Ma	951
234.	Q.6 - Chương 11: Con Tàu Ma	954
235.	Q.6 - Chương 12: Họa Ấp Xuống Đầu	957
236.	Q.6 - Chương 13: Thủy Thần Pháo Kumbhira	960
237.	Q.6 - Chương 14: Long Thượng Thủy	964
238.	Q.6 - Chương 15: Quan Tài Nổi	967
239.	Q.6 - Chương 16: Khoang Đáy	970
240.	Q.6 - Chương 17: Thủy Triều	973
241.	Q.6 - Chương 18: Xuống Biển Dò Nam Long	976
242.	Q.6 - Chương 19: Ốc Ngậm Ngọc	980
243.	Q.6 - Chương 20: Dưa Trôi Dụ Cá	984
244.	Q.6 - Chương 21: Quái Vật Biển	988
245.	Q.6 - Chương 22: Xà Cừ	991
246.	Q.6 - Chương 23: Khinh Núi Chớ Khinh Biển	996
247.	Q.6 - Chương 24: Không Lối Ra	1000
248.	Q.6 - Chương 25: Cú Nhảy Kinh Hoàng	1004
249.	Q.6 - Chương 26: Quý Khư	1007
250.	Q.6 - Chương 27: Vực Dưới Biển - Bụng Cá Voi	1009
251.	Q.6 - Chương 28: Rồng	1013
252.	Q.6 - Chương 29: Nghĩa Địa Tàu Đắm	1017
253.	Q.6 - Chương 30: Ma	1021
254.	Q.6 - Chương 31: Đàn Cá Mập	1024
255.	Q.6 - Chương 32: Hộp Báu	1027
256.	Q.6 - Chương 33: Mực Khổng Lồ	1030
257.	Q.6 - Chương 34: Nước Sâu Lửa Nóng	1034

258. Q.6 - Chương 35: Mãnh Quỷ Sở Lồng	1037
259. Q.6 - Chương 36: Nước Tù Không Có Ròng	1040
260. Q.6 - Chương 37: Hải Hòa Thượng	1044
261. Q.6 - Chương 38: Điện Đồng	1047
262. Q.6 - Chương 39: Xạ Nhật	1051
263. Q.6 - Chương 40: Có Gân Mà Chẳng Có Xương	1054
264. Q.6 - Chương 41: Xác Mời	1057
265. Q.6 - Chương 42: Định Hải Thần Châm	1062
266. Q.6 - Chương 43: Bôn Nguyệt	1065
267. Q.6 - Chương 44: Cương Nhân Nam Hải	1070
268. Q.6 - Chương 45: Thực Thiên	1073
269. Q.6 - Chương 46: Đỉnh Cổ	1078
270. Q.6 - Chương 47: Chấn Kinh Bách Lý	1081
271. Q.6 - Chương 48: Long Huyết	1084
272. Q.6 - Chương 49: Châu Mẫu Hải	1088
273. Q.6 - Chương 50: Giết Trai Lấy Ngọc	1091
274. Q.6 - Chương 51: Vầng Trăng Ma Quỷ	1095
275. Q.6 - Chương 52: Giao Lão	1098
276. Q.6 - Chương 53: Tuyệt Cảnh	1101
277. Q.6 - Chương 54: Quá Long Bình	1104
278. Q.6 - Chương 55: Người Hà Lan Bay	1108
279. Q.6 - Chương 56: Cứu Mạng	1111
280. Q.7 - Chương 1: Lưu Ly Xưởng	1114
281. Q.7 - Chương 2: Na Tra Bát Tỷ	1118
282. Q.7 - Chương 3: Câu Chuyện Đào Mộ	1122
283. Q.7 - Chương 4: Nghĩa Trang Lão Hùng	1125
284. Q.7 - Chương 5: Hao Tử Nhị Cô	1128
285. Q.7 - Chương 6: Thuật Tổng Xác	1131
286. Q.7 - Chương 7: Cẩn Tai	1134
287. Q.7 - Chương 8: Rửa Ruột	1136
288. Q.7 - Chương 9: Bia Báo Cổ	1139
289. Q.7 - Chương 10: Thám Binh Sơn	1142
290. Q.7 - Chương 11: Tiểu Đoàn Công Binh	1146
291. Q.7 - Chương 12: Đất Dời Thây	1149
292. Q.7 - Chương 13: Tan Chảy	1152
293. Q.7 - Chương 14: Cưỡi Mây Đạp Gió	1155
294. Q.7 - Chương 15: Con Rết Sáu Cánh	1159
295. Q.7 - Chương 16: Trùng Môn Chống Trộm	1162
296. Q.7 - Chương 17: Ứng Thành	1165
297. Q.7 - Chương 18: Nổ Thần Tí Sàng Tử	1168
298. Q.7 - Chương 19: Cạm Bẫy Liên Hoàn Vô Hạn Vĩnh Cửu	1171
299. Q.7 - Chương 20: Thoát Chết Trong Gang Tắc	1174
300. Q.7 - Chương 21: Bản Kim Phong	1177
301. Q.7 - Chương 22: Chó Không Quá Tám Năm, Gà Không Qua Sáu Tuổi	1181
302. Q.7 - Chương 23: Tài Kê Lệnh	1184
303. Q.7 - Chương 24: Sơn Âm	1187
304. Q.7 - Chương 25: Phân Sơn Quật Tử Giáp	1190
305. Q.7 - Chương 26: Huyết Lăng	1194
306. Q.7 - Chương 27: Đấu Cung	1197
307. Q.7 - Chương 28: Cường Dịch	1201
308. Q.7 - Chương 29: Giả Chết	1204
309. Q.7 - Chương 30: Lò Luyện Đơn	1207
310. Q.7 - Chương 31: Tiên Cảnh Điều Tàn	1210
311. Q.7 - Chương 32: Vân Tàng Bảo Điện	1214

312. Q.7 - Chương 33: Sương Ẩn Hành Lang	1217
313. Q.7 - Chương 34: Quan Sơn Thái Bảo	1220
314. Q.7 - Chương 35: Núi Có Tam Hương	1224
315. Q.7 - Chương 36: Núi Cao Rung Chuyển	1227
316. Q.7 - Chương 37: Trong Màn Đêm	1230
317. Q.7 - Chương 38: Vượt Trắng	1233
318. Q.7 - Chương 39: Khều Xác	1236
319. Q.7 - Chương 40: Hắc Tì Bà	1239
320. Q.7 - Chương 41: Thi Vương Tương Tây	1242
321. Q.7 - Chương 42: Hồ Xa	1245
322. Q.7 - Chương 43: Càn Khôn Lộn Ngược	1249
323. Q.7 - Chương 44: Hút Hồn	1251
324. Q.7 - Chương 45: Khôi Tinh Thích Đầu	1255
325. Q.7 - Chương 46: Bác Long Trần	1257
326. Q.7 - Chương 47: Bác Long Trần	1260
327. Q.7 - Chương 48: Điểm Danh Trạng	1264
328. Q.7 - Chương 49: Giang Hồ	1267
329. Q.7 - Chương 50: Thầy Phong Thủy	1270
330. Q.7 - Chương 51: Bảo Tàng Tự Nhiên	1273
331. Q.7 - Chương 52: Đêm Khuya Tĩnh Lặng	1276
332. Q.7 - Chương 53: Cầu Huyền Trong Phủ	1279
333. Q.7 - Chương 54: Cuốn Nhật Ký Thất Lạc	1282
334. Q.7 - Chương 55: Dối Trên Gạt Dưới	1285
335. Q.7 - Chương 56: Tỏi Thăm Chuyên Gia Giải Mê Văn Âm Thị	1288
336. Q.8 - Chương 1: Mộ Cổ Thôn Địa Thiên	1293
337. Q.8 - Chương 2: Kẻ Chạy Trốn	1297
338. Q.8 - Chương 3: Mây Che Mù Mịt Biết Là Đi Đâu	1300
339. Q.8 - Chương 4: Bí Mật Trong Chấn Nhỏ	1303
340. Q.8 - Chương 5: Cái Hộp Đen	1306
341. Q.8 - Chương 6: Đường Năm Thước	1310
342. Q.8 - Chương 7: Khu Vực Bị Xóa Khỏi Bản Đồ	1314
343. Q.8 - Chương 8: Hầm Phòng Không Thanh Kê	1317
344. Q.8 - Chương 9: Còi Báo Động Máy Bay Tập Kích	1321
345. Q.8 - Chương 10: Hẻm Núi Quan Tài	1324
346. Q.8 - Chương 11: Lò Mổ Trong Núi Su	1328
347. Q.8 - Chương 12: Đại Vương Không Đầu	1331
348. Q.8 - Chương 13: Người Chết.....thân Phận Bất Minh	1335
349. Q.8 - Chương 14: Thiên Hiểm Vô Hình	1339
350. Q.8 - Chương 15: Cầu Hách Hồn	1343
351. Q.8 - Chương 16: Kim Giáp Mao Tiên	1346
352. Q.8 - Chương 17: Chưởng Thiên Ma Lôi	1351
353. Q.8 - Chương 18: Xác Chết Không Thối Rữa	1355
354. Q.8 - Chương 19: Quan Tài Ẩn Sĩ	1359
355. Q.8 - Chương 20: Khỉ Ba Sơn	1363
356. Q.8 - Chương 21: Lời Nhắn Viết Trên Vỏ Bao Thuốc Lá	1366
357. Q.8 - Chương 22: Khóa Cửa Cung Ly Hồ	1370
358. Q.8 - Chương 23: Thần Bút	1373
359. Q.8 - Chương 24: Trong Đất Có Núi	1376
360. Q.8 - Chương 25: Vẽ Cửa	1380
361. Q.8 - Chương 26: Thập Bát Loạn Táng	1384
362. Q.8 - Chương 27: Thi Trùng	1388
363. Q.8 - Chương 28: Ác Ma	1392
364. Q.8 - Chương 29: Quỷ Mị	1395
365. Q.8 - Chương 30: Đổ Tiên (20)	1399

366. Q.8 - Chương 31: Xác Không Hồn	1402
367. Q.8 - Chương 32: Không Vong	1407
368. Q.8 - Chương 33: Vũ Hầu Tàng Binh Đồ	1411
369. Q.8 - Chương 34: Yêu Thuật	1415
370. Q.8 - Chương 35: Khó Tin	1418
371. Q.8 - Chương 36: Bài Ca Nướng Bánh	1422
372. Q.8 - Chương 37: Quan Sơn Cốt Đồ	1425
373. Q.8 - Chương 38: Cửu Tử Kinh Lăng Giáp	1429
374. Q.8 - Chương 39: Cái Chết Không Hẹn Mà Đến	1434
375. Q.8 - Chương 40: Thiên Địa Vô Môn	1439
376. Q.8 - Chương 41: Miếu Pháo Thần	1443
377. Q.8 - Chương 42: Lối Thoát Khẩn Cấp	1446
378. Q.8 - Chương 43: Điềm Xấu	1451
379. Q.8 - Chương 44: Quan Sơn Tướng Trạch Đồ	1455
380. Q.8 - Chương 45: Kỳ Ngộ	1459
381. Q.8 - Chương 46: Bàn Cổ Thần Mạch	1464
382. Q.8 - Chương 47: Kỵ Lửa	1467
383. Q.8 - Chương 48: Bóng Ma Trong Bức Họa Cổ	1471
384. Q.8 - Chương 49: Tháp Nền Đi Đêm	1474
385. Q.8 - Chương 50: Linh Tinh Môn	1478
386. Q.8 - Chương 51: Bia Cáo Tế	1481
387. Q.8 - Chương 52: Một Phần Vạn	1485
388. Q.8 - Chương 53: Thường Trối Tiên	1488
389. Q.8 - Chương 54: Hỏa Thiêu	1491
390. Q.8 - Chương 55: Quái Vật	1495
391. Q.8 - Chương 56: Kiếp Nạn Khó Thoát	1499
392. Q.8 - Chương 57: Lời Tiên Tri	1503
393. Q.8 - Chương 58: Ngọn Núi Lớn Di Động	1508
394. Q.8 - Chương 59: Hiện Tượng Siêu Nhiên	1512
395. Q.8 - Chương 60: Quan Tài Treo	1515
396. Q.8 - Chương 61: Long Thị	1519
397. Q.8 - Chương 62: Thiên Nộ	1523
398. Q.8 - Chương 63: Người Bạn Thâm Lặng	1527
399. Q.8 - Chương 64: Cửu Tử Hoàn Hồn Thảo	1531
400. Q.8 - Chương 65: Kim Điểm	1535
401. Q.8 - Chương 66: Mũ Ma	1539
402. Q.8 - Chương 67: Sổ Ghi Chép	1543
403. Q.8 - Chương 68: Rửa Tay Châu Vàng	1546
404. Q.8 - Chương 69: Vật Cực Tắt Phản	1550
405. Q.8 - Chương 70: Kỷ Nguyên (hết)	1553

Ma Thối Đèn



Giới thiệu

Bạn đang đọc truyện Ma Thối Đền của tác giả Thiên Hạ Bá Xương trên trang đọc truyện online. kh

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/ma-thoi-den>

1. Q.1 - Chương 1: Ả Người Giấy Và Anh Bạn Chuột

Vào truyện Truyện "Ma Thối Đền "

Trộm mộ chẳng phải việc tham quan ngắm cảnh, chẳng phải ngâm thơ đối câu, chẳng phải thuê hoa dẹt vóc, không thể nhả nhận khiêm nhường, không thể ung dung nhàn tản, chẳng thể tuần tự theo tôn ti "thiên địa quân thân sư" cho được. Trộm mộ là một thứ kỹ thuật, một thứ kỹ thuật phá hoại. Tự thuở xưa, khi các quý tộc xây dựng lăng mộ, ắt đã tìm đủ mọi cách để phòng ngừa trộm cắp, vậy nên hẳn là có bao nhiêu thủ đoạn cũng đã dùng hết cả rồi, trong mộ thường sắp đặt đủ loại cạm bẫy ám khí, nào đá tảng, cá trôi, nào tên độc, rắn rết, hổ chông...nhiều không kể xiết. Đến đời nhà Minh, chịu ảnh hưởng của kỹ thuật phương Tây, một số ngôi mộ lớn thậm chí đã sử dụng cả hệ thống bánh răng ròng rọc của phương Tây, đặc biệt là lăng của các hoàng đế nhà Thanh, có thể coi là những kiệt tác gom thu thập kỹ thuật phòng trộm của mấy ngàn năm cũng xứng. Đại quân phiệt Tôn Diệt Anh muốn khai quật Đông lăng để lấy vàng bạc sung vào quân phí, đã huy động cả một đội quân, vừa đào bới vừa nổ mìn cũng phải mất năm sáu ngày trời mới xong, độ kiên cố của mấy lăng ấy thế nào chắc không cần nói cũng có thể mừng tượng ra được. Bài toán dành cho những kẻ trộm mộ thời bấy giờ là phải nghĩ ra trăm phương nghìn kế phá giải những cạm bẫy đó, để vào mộ tìm kiếm báu vật. Thế nhưng hiện nay, việc tìm ra mộ cổ còn khó hơn việc khai quật mộ nhiều lần, những ngôi mộ lớn xây theo kiểu đắp nấm dựng bia rõ ràng thì đã bị người ta đào bới gần hết từ lâu rồi. Còn nếu muốn tìm mộ cổ đã vùi sâu trong lòng đất nhiều năm, lại không có dấu mốc gì trên mặt đất, thì phải cần đến một số kỹ thuật nhất định như vài thứ công cụ đặc biệt, các loại như khoan sắt, đinh tre, xẻng Lạc Dương, thám âm trảo, hắc chiết tử, toàn địa long nhất loạt đều từ đây mà ra. Ngoài ra, cũng có một số cao thủ lại không dựa vào mấy thứ ấy, có người tìm mộ bằng cách lần tìm đầu mối được ghi chép trong thư tịch cổ xưa, cũng có một số rất ít người hiểu được bí thuật, có thể tìm ra mộ huyết bằng khả năng xem phong thủy, đọc mạch tượng của đồi núi sông ngòi, bản thân tôi chính là thuộc loại cuối cùng này. Tôi đã đặt chân qua khắp mọi nẻo đường, trải qua vô số chuyện kỳ quái dị, nếu đem kể từng chuyện ra, chắc hẳn sẽ khiến kẻ thấy kinh hồn, người nghe bạt vía, nói cho cùng thì những sự tích lấp biển lật sông, xé đất che trời, hình rồng tướng hổ như vậy kể cũng đâu phải tầm thường.

Những sự tích ấy phải bắt đầu kể từ cuốn sách cũ Thập lục tự Âm dương Phong thủy bí thuật ông nội tôi để lại, cuốn tàn thư này, chẳng biết có gì mà nửa cuối lại bị người ta xé toạc đi rồi, chỉ còn lại phần đầu viết về bí thuật phong thủy. Những điều trong sách, quá nửa là các bí thuật độc môn để học hiểu bố cục phong thủy của mộ táng...

Chương 1: Ả người giấy và anh bạn chuột

Nội tôi tên là Hồ Quốc Hoa. Tổ tiên nhà họ Hồ là đại địa chủ có tiếng trong vùng, vào thời huy hoàng nhất đã từng mua hơn bốn mươi gian nhà liền kề nhau ở ba con ngõ trong thành, trong họ cũng có người làm quan, có người đi buôn bán, cũng từng quyên tiền hỗ trợ công việc tào vận và cung cấp thóc lúa cho triều đình Mãn Thanh.

Tục ngữ có câu: “ Không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời” kể cũng đúng thật, trong nhà dù có núi vàng núi bạc, thì cũng không trụ được khi có những đứa phá gia chi tử chỉ biết ăn tàn phá hại.

Đến những năm Dân Quốc, Hồ gia truyền tới đời ông nội tôi thì gia đạo suy vi, thoát tiên là chia nhà, gia sản chia cho ông cũng không ít, đủ để ăn no mặc ấm suốt đời, thế nhưng ông lại không chịu học điều hay lẽ tốt, đương nhiên điều này có ảnh hưởng của hoàn cảnh xã hội lúc bấy giờ nữa, trước thì say mê cờ bạc, sau lại nghiện Phúc thọ cao (1), cuối cùng cả gia tài bị ông đem tiêu sạch bách.

Thời trai trẻ hút hít ăn chơi, không tệ nào ông không phạm, cuối cùng thì quần đến nỗi một cục chẳng còn. Người ta một khi lên cơn nghiện thì vô ruột bút gan, sao mà nhịn nổi, nhưng không có tiền thì ai cho ông hút? Trước kia lúc có tiền có cửa, từ thằng chủ cho đến con hầu trong ổ hút ấy hẳn thấy ông là xoan xoét gọi “Hồ đại gia”, tiếp đãi ân cần chu đáo lắm, nhưng đến khi không xu dính túi, thì chúng coi ông là thằng ăn mày, chúng vừa chửi mắng vừa đánh đuổi, hẳn ông như hất hủi vậy.

Người ta nhược bằng túng quẫn quá, thì mấy mớ quan niệm về đạo đức liêm sỉ cũng có sá gì, nội tôi nghĩ được một cách, đi lừa tiền ông cậu. Cậu của ông tôi biết ông là thằng nghiện ngập phá gia chi tử, thường ngày thì một hào một cục chẳng cho, nhưng lần này ông phỉnh cậu, bảo rằng sắp lấy vợ, xin cậu gom cho ít tiền.

Ông cậu nghe nói vậy, xúc động đến nỗi nhọt nhoà nước mắt, thằng cháu bất hiếu này giờ mới coi như cũng làm được một việc tử tế, nếu kiếm được một cô cháu dâu hiền đức trông coi cẩn thận, dạy dỗ cho nó, có khi về sau lại khá lên cũng không chừng.

Vậy là ông cậu đưa nội tôi hai mươi đồng Đại Dương, dặn rằng lấy vợ thì sau phải sống cho đàng hoàng, chớ dính vào Phúc thọ cao nữa, để mấy hôm nữa rảnh, ông sẽ đích thân tới nhà xem mặt cháu dâu.

Ông nội Hồ Quốc Hoa của tôi có rất nhiều trò ma mãnh, để đối phó với cậu, sau khi về nhà, ông liền vào thôn tìm một tay thợ chuyên làm mấy thứ người giấy, ngựa giấy(chính là loại để đốt cho người chết). Lão thợ này tay nghề rất cao, chỉ cần là thứ có thể tả ra được là lão có thể làm ra giống hệt như thế.

Theo yêu cầu của ông nội, lão hàng mã làm ra một cô gái bằng giấy phết hồ, sau đó dùng màu nước vẽ lên lông mày, mắt, mũi, áo quần, đầu tóc, nhìn từ xa, thì ời thôi, trông giống y như người thật vậy.

Ông nội tôi công người giấy về nhà, đặt vào giường trong, lại lấy chăn đắp lên, trong bụng tự lấy làm yên tâm lắm, đợi mấy hôm nữa ông cậu đến, thì cứ viện cớ vợ ốm, nằm liệt giường không thể tiếp khách, để ông cậu đứng nhìn từ xa là được. Ngấm thấy đắc ý, ông bắt giắc hát rống lên vài câu, rồi chuồn luôn vào thành hút thuốc.

Mấy hôm sau, ông cậu quả nhiên đến thật, lại còn mua vài vốc bánh trái thăm cô cháu dâu, nội tôi mang những lời nhẽ đã toan tính ra từ trước lần nữa thoái thác, than rằng vợ không khoẻ, không tiếp khách được, rồi vén rèm để cậu đứng ngoài nhìn, sau đó lại lập tức buông xuống ngay.

Ông cậu không vừa lòng, mới nhủ, cái thằng ranh con này lại đối phó với cậu mày như thế à? Không được! Hôm nay dứt khoát phải gặp được cháu dâu mới thôi, có bệnh thì cho tiền mời thầy lang đến chữa!

Ông nội sống chết nín ông cậu lại không cho vào, nhưng cảnh nín kéo thì ông cậu càng sinh nghi, đôi bên cứ thế co kéo, cuối cùng không ngăn được, ông cậu chạy xộc vào nhà trong, vừa nhìn lên giường, suýt nữa chết khiếp, một bộ mặt đàn bà trắng bệch, còn phết đỏ tròn hai má, rõ ràng là một ả người giấy.

Mùa xuân năm ấy đã xảy ra rất nhiều chuyện, vụ ông Hồ Quốc Hoa mua người giấy gạt tiền bại lộ, ông cậu giận quá hoá bệnh, không ngồi dậy nổi, chưa đến ba hôm thì rũ áo chào trời.

Họ hàng bạn bè của Hồ gia, ai cũng phòng nội tôi như phòng trộm, chớ nói cho vay tiền, ngay đến cơm thừa cũng không cho ông lấy một miếng. Ông đành bán nốt đôi tủ gỗ đàn lấy hai đồng bạc, chiếc tủ này là của hồi môn của cụ bà, ông vốn định giữ lại để tưởng niệm, chưa nỡ đem đi cầm,nhưng khi cơn nghiện phát tác, thì cũng không còn nghĩ ngợi được nhiều thế nữa rồi. Cầm hai đồng bạc ấy đi mua một dúm Phúc thọ cao, chạy về nhà liền vãi sà vào giường châm thuốc hút mạnh hai hơi, cơ thể bỗng dưng nhẹ bẫng, tựa hồ như đang chấp chới lên mây.

Lúc ấy, ông cảm thấy sướng như lên tiên, dăm ba cái chuyện bị người ta khinh rẻ, ức hiếp, rồi bị mắng bị chửi thường ngày, giờ đều vặt vãnh cả. Hít thêm hai hơi tiếp, ông bỗng phát hiện nằm trên cái giường nát

bướm của mình còn có một đồng đen đúa xù xì, nhìn lại cho kỹ, hoá ra góc giường có một con chuột cống to tướng đang chồm hồm. Con chuột này ý chừng phải sống lâu rồi, ria nó đã trắng cả, mình nó phải xấp xỉ con mèo. Nó đang nằm hít thứ khói bốc ra từ tẩu thuốc của Hồ Quốc Hoa, dường như cũng biết đến lợi ích của thuốc phiện, lỗ mũi cứ khịt khịt tham lam tận hưởng.

Nội tôi bỗng thấy hứng thú lắm, quay ra bảo con chuột: “Mày cũng nghiện thuốc hả? Xem ra tao với mày là người đồng đạo rồi.” Nói đoạn ông lại hút một hơi, rồi phả thứ khói nồng nặc ấy vào con chuột, con chuột dường như biết ông tôi không có ác ý, cũng chẳng sợ ông, bèn ngẩng cổ đón lấy làn khói đặc đường phả vào mình. Quá trưa, dường như đã thoả mãn được cơn nghiện, con chuột lững thững bỏ đi.

Mấy ngày liền đều như vậy, hôm nào con chuột cũng bò đến hít thuốc với ông nội, ông tôi đi đâu cũng bị người ta khinh miệt, chung quanh chẳng có lấy một tấm bạn tâm tình, thấy con chuột quần mình như vậy đâm ra thích chí, có lần con chuột đến hơi muộn, ông cũng gắng nhịn cơn nghiện mà chờ nó.

Thế nhưng niềm vui ngắn chẳng tày gang, nhà ông nội bây giờ chỉ còn lại chiếc giường trơ và bốn bức tường, chẳng còn đồng nào mà mua thuốc nữa, ông ủ rũ vì hết cách, than thở với con chuột: “Chuột ơi chuột à, hôm nay là ngày cùng tháng kiệt rồi, chẳng còn tiền mua Phúc thọ cao nữa đâu, e rằng chẳng được cùng mày ngủ lại cái mùi nồng nàn ấy nữa rồi.” Nói dứt ông cứ sục sục không thôi.

Con chuột nghe những lời ông nói, hai mắt long lanh chớp chớp như nghĩ ngợi gì, rồi bỗng quay ngoắt bỏ đi. Đến khi trời tối, nó ngậm một đồng tiền bạc quay về nhà bên cạnh gối ông tôi, ông nội vừa mừng rỡ lại vừa kinh ngạc, liền chạy cả đêm vào thành mua lấy một miếng Phúc thọ cao, về nhà là đốt ngay bàn đèn, cùng con chuột hút một trận đã đầy no sướng.

Ngày hôm sau con chuột lại ngậm ba đồng bạc tha về, ông nội mừng rơn khôn tả, nhớ lại một điểm cố được học từ thời con trong trường tư thực trước đây, bèn nói với nó: “Kẻ biết Quản Trọng, chính Bào Thúc Nha đó vậy, nay người biết ta hẳn hân mà hậu đãi ta, thật là tri kỷ của ta vậy, nếu chẳng chê bai, chúng ta hãy kết nghĩa kim lan đi!”. Từ đó ông với chuột xưng huynh gọi đệ, gọi là “anh chuột”, ăn uống cùng chia, thuốc hút chung hưởng, lại còn làm cho con chuột cái ổ bằng bông, để nó cùng ngủ trên giường.

Người chuột nường nhau, như đôi bạn tâm đầu ý hợp, con chuột hàng ngày đều đi tha bạc về, ít thì một hai đồng, nhiều thì bốn năm đồng, từ đó ông nội chẳng còn gánh lo cơm áo nữa. Bao năm về sau, mỗi khi nội tôi nhớ lại, vẫn nói rằng chuỗi ngày ấy là quãng thời gian vui sướng nhất của đời ông.

Bẵng nửa năm trôi qua, ông tôi ngày một giàu có, nhưng trở trêu thay chẳng phải có câu “Giàu sang gặp thầy bạn vàng, sa cơ lỡ vận gặp toàn tiểu nhân” đó sao, cũng chỉ biết trách cái số ông nội Hồ Quốc Hoa của tôi là số nghèo số hạn, bị một thằng tiểu nhân nhòm ngó.

Trong thôn có thằng vô lại Vương Nhị, thằng này đâu bì được với ông tôi, ông nội chỉ ít cũng từng giàu có, dù gì cũng từng là “Hồ đại thiếu gia” ngót nghét hai chục năm trời, còn thằng Vương Nhị kia thì có đâu cái phúc ấy, tổ tiên tám đời nhà hần kể cả hần bây giờ đều chưa từng mặc nổi cái quần nào lành lặn. Vương Nhị thấy ông tôi gia nghiệp suy bại thì “cháy nhà hàng xóm, vỗ tay reo mừng”, thỉnh thoảng lại vô duyên vô cớ bức hiếp làm nhục ông nội, bắt nạt Hồ đại thiếu gia năm xưa mấy phen cho hả dạ. Truyện “Ma Thối Đèn ”

Gần đây Vương Nhị lấy làm kỳ lạ, ông tôi là một tên nghèo đói chẳng có công ăn việc làm, đồ đạc lại đều đem đi cầm cố cả, ngay đến họ hàng thân thích cũng đã chết gần hết, chẳng hiểu có gì mà vẫn hút thuốc được như thường? Tiền mua thuốc lấy đâu ra? Hần bèn nghĩ bụng: nói không chừng thằng ấy lại đi ăn trộm. Ta phải rình nó xem sao, đợi lúc nó thò đồ nhà người ta, mình bắt quả tang rồi báo cho quan phủ, kiếm mấy đồng Đại Dương tiền thưởng cũng tốt. Truyện “Ma Thối Đèn ”

Thế nhưng rình một thời gian, phát hiện ông tôi ngoại trừ những khi thì thoảng vào thành mua đồ ăn và thuốc hút, thì căn bản là không bước chân ra khỏi cửa, mà cũng chẳng qua lại với bất kỳ người nào. Càng tò mò muốn biết tiền ở đâu ra, Vương Nhị lại càng thấy bứt rứt không yên.

Một hôm, nhân lúc ông nội tôi ra ngoài mua đồ, Vương Nhị thừa cơ trèo tường nhảy vào nhà trong, lục lọi mọi nơi gầm bàn hộc tủ hòng tìm xem ông tôi rốt cuộc có bí mật gì. Đột nhiên nhìn thấy trên giường có một con chuột to xù đang ngủ, hần bèn tiện tay vắt luôn vào trong siêu nước đang đun trên lò, sau đó đập nắp lại, nghĩ bụng đợi đến khi tên họ Hồ kia về nhà uống nước, ta sẽ nấp bên ngoài xem trò hay ho.

Chẳng đợi Vương Nhị chạy ra, ông nội đã về đến nhà, vừa vặn dồn chặn hẳn lại bên trong. Vừa nhìn thấy con chuột bị luộc chín trong siêu nước, tức thời mắt ông liền đỏ sọc lên, vớ ngay con dao thái rau, chém vào thẳng vào lại họ Vương kia mười mấy nhát. May mà nội tôi là kẻ nghiện ngập, chân tay yếu ớt nên tuy Vương Nhị bị chém trúng mấy nhát dao nhưng cũng không có vết thương nào chí mạng cả, Vương Nhị máu me bết bết khắp người, chạy thực mạng tới đội bảo an cầu cứu, đội trưởng đội bảo an là họ hàng với một tay quân phiệt địa phương, bấy giờ đang mời tay quân phiệt này nhắm rượu, tên đội trưởng biết tin liền nổi giận đùng đùng, giữa ban ngày ban mặt hành hung giết người còn coi vương pháp ra gì nữa? Vội sai ngay mấy tên thuộc hạ đi bắt trói ông nội tôi về.

Ông nội bị giải về đồn, tên đội trưởng nạt giọng quát hỏi, có gì cầm dao hành hung đòi giết Vương Nhị.

Ông tôi nước mắt lưng tròng, khóc nức kể lại đầu đuôi sự tình, cuối cùng nói với giọng đầy ai oán: “Nhớ khi xưa tôi khốn khổ khốn nạn, không có anh chuột tôi đã chẳng sống được đến ngày hôm nay, nào ngờ chỉ sơ suất một chút đã để anh mất mạng, tuy không phải do tôi giết, nhưng anh chuột lại vì tôi mà chết. Tôi mà phụ người bạn hiền dưới chín suối này thì tình nghĩa ở đâu nữa? Một mình tôi làm một mình tôi chịu, tôi đã chém thẳng khốn Vương Nhị vậy rồi, giờ muốn phạt muốn giết xin nghe đại nhân phán xử, chỉ xin đại nhân cho tôi về an táng anh chuột, rồi tôi chết cũng nhắm mắt.”

Không đợi tên đội trưởng nói gì, tay quân phiệt bên cạnh đã cầm động xuýt xoa, nói với ông tôi: “Mẹ kiếp! Không vong ơn chính là nhân, không phụ lòng tức là nghĩa, đối với con chuột mà còn như vậy huống hồ là đối với con người? Ta niệm tình cậu có nhân có nghĩa, giờ lại không chôn nường thân, từ rày hãy theo ta tông quân làm phó quan đi”.

Súng ống là chính quyền, trong thời loạn lạc, lời của kẻ nắm giữ binh quyền là vương pháp. Tay quân phiệt ra lệnh cho bọn thủ hạ dùng roi quát Vương Nhị một trận te tua để nội tôi bỏ tức, sau đó cho ông về nhà an táng con chuột. Ông tôi trở về lấy hộp gỗ liệm xác bạn chuột, rồi đào một cái hố chôn đi, khóc lóc tí te hồi lâu mới dứt áo đi theo tay quân phiệt kia.

Tục ngữ nói thật hay: “Đói thời khoai ráy cũng ngon, no thời xô thịt bấy còn dừng dừng”. Con người ta một khi nghèo khổ điều đứng, người khác dầu chỉ cho bát cháo, miếng cơm hẩm cũng sẽ cảm tạ ơn đức vô cùng, huống hồ con chuột kia lại mang về cho ông tôi biết bao tiền của. Đương nhiên tiền ấy cũng chỉ là tiền ăn cắp, thánh nhân dạy dầu chết khát cũng chẳng uống nước trộm dòng, có điều đó là tiêu chuẩn đạo đức của những bậc thánh tiên hiền, cổ nhân còn hiếm người làm được, huống hồ là hạng phạm phu tục tử như ông Hồ Quốc Hoa! Trước thường nghe hút thuốc trong phòng, lâu ngày chuột ruồi nghiện cả, lời này tình chẳng hề sai chút nào.

2. Q.1 - Chương 2: “thập Lục Tự Âm Dương Phong Thủy Bí Thuật”

Từ đó trở đi ông tôi đi làm lính, lại rất được trọng dụng, khốn nỗi cái thời ấy thiên hạ đại loạn, quân phiệt hỗn chiến, chỉ cần nắm trong tay một đội quân độ trăm người là đã có thể cát cứ một vùng, nay người diệt ta, mai kẻ khác lại xử người, chẳng mấy thế lực có thể giữ được lâu dài. Thế lực của đội quân mà ông tôi đi theo vốn dĩ không lớn, chưa quá một năm đã bị một đạo quân khác đánh cho tơi bời khói lửa trong trận chiến tranh giành địa bàn, kẻ thì chết, người thì bỏ chạy, ngay cả tay quân phiệt trước đã cất nhắc Hồ Quốc Hoa cũng trúng đạn tử trận. Truyện ”Ma Thối Đền ”

Sau cuộc binh bại, ông nội tôi chạy về quê cũ, lúc bấy giờ gian nhà rách nát ngày xưa đã sập từ đời nào, lại vì chạy trốn quá vội vàng nên trên người cũng không mang theo đồng xu nào, hai ngày liên tục không được ăn, cộng với cơn nghiện hoành hành, ông chẳng còn cách nào khác, đành phải bán khẩu súng cho bọn thổ phỉ, đổi lại chút thuốc hút đồ ăn để giải quyết mối nguy trước mắt.

Ông tôi trầm tư tự nhủ, cứ tiếp tục thế này cũng chẳng phải cách, một dúm lương thực với thuốc phiện này cùng lắm cũng chỉ có thể gắng gỏi được dăm ba hôm, nhưng ăn trớn hít sạch rồi thì sau đó thế nào? Khi ấy ông mới chợt nhớ ra cách nhà chường hơn trăm dặm có khu Thập Tam Lý phố, chỗ ấy có rất nhiều mộ phần của các bậc đại quan hiển quý, bên trong có vô số đồ tùy táng đất tiền.

Ông Hồ Quốc Hoa lúc bấy giờ đã từng đi lính, từng đánh trận, so với trước kia giờ đã to gan lớn mật hơn nhiều. Trước trong quân đội, ông tôi từng được một tay binh sĩ già kể cho nghe nhiều chuyện đào trộm mộ,

trộm mộ trong dân gian vẫn thường gọi là “đổ đầu”(1), có thể phát tài lớn, nhưng nếu bị bắt thì chỉ có nước bêu đầu, cho nên ông không dám hành động vào ban ngày, đành đánh liều cầm đèn, vác cuốc đi tới khu mộ hoang Thập Tam Lý trong một đêm trăng lồng.

Trăng lồng tức là trăng gì? Tức chỉ trời không mây, nhưng ánh trăng không sáng mà mờ lung mờ ảo. Đương nhiên người thời nay chúng ta đều biết, đây là một hiện tượng tự nhiên, trăng như vậy thường được gọi là trăng quầng, là điềm báo sắp có gió to, nhưng người nhà quê thời ấy, nào ai biết gì về khoa học. Ở một số vùng quê dân cứ gọi đó là trăng mọc lồng, có người nói đêm trăng u ám như vậy, cũng chính là lúc cô hồn dạ quỷ thích ra ngoài lảng vảng nhất.

Vừa tới nơi, ông liền uống ngay nửa cân rượu cho nóng người, lấy thêm can đảm. Đêm hôm ấy, trăng lạnh sao thưa, gió âm se sắt, giữa nấm mộ hoang chập chờn những đóm mà troi, phút chốc lại có tiếng chim lạ kêu lên ken két, ngọn đèn trong tay lúc mờ lúc tỏ, tựa hồ có thể phụt tắt bất cứ lúc nào.

Ông nội tôi bấy giờ tuy vừa uống rượu, nhưng vẫn đổ mồ hôi lạnh bởi cái chồn ma ám rợn mình, bận này toi công, nửa cân rượu trắng uống vào coi như không, bao nhiêu rượu đều theo lỗ chân lông chảy ra ngoài hết cả.

Cũng may đây là khu mộ hoang, xung quanh không một bóng người, có gào hét ầm ĩ cũng chẳng sợ ai nghe thấy, ông tôi bèn hát vài khúc sơn ca để tăng thêm dũng khí, nhưng ông cũng chẳng biết mấy bài, được dăm ba câu thì đã hết cả vốn, sau đành hát bừa mấy điệu quen thuộc hàng ngày như “sờ mười tám cái”, “mong nhớ năm canh”.

Ông tôi đánh liều, run rẩy bước tới giữa khu nghĩa địa. Nơi đó có một nấm mộ lẻ loi không bia, giữa bãi mộ hoang đất vàng này, nấm mộ này có vẻ khác hẳn những ngôi mộ khác.

Ngôi mộ không bia, quái dị ở chỗ cổ quan tài không hề được chôn xuống đất, mà lại cắm thẳng đứng giữa mộ phần, để lộ ra ngoài quá nửa. Cổ quan tài trông còn rất mới, mười tám nước sơn đỏ bóng loáng dưới ánh trăng lơ nhơ chốc chốc lại ánh ra những tia sáng kỳ dị.

Ông tôi lăm bắm tự nhủ, cái quan tài sao lại đặt thế này cơ chứ? Mẹ tiên sư rõ quái đản, chỉ sợ không phải tầm thường. Có điều đến cũng đã đến rồi, không mở ra xem thì chuyến này đi công toi à? Hết tiền chết đói cũng là chết, không thuốc hút lên cơn cũng chết, chả bằng để ma nó bóp chết luôn đi cho sướng, ông đẩy cả đời toàn bị chúng nó hiếp đáp rồi, tổ bà nó, hôm nay ông quyết liều một phen, đã làm làm đến cùng.

Nghĩ xong, ông nội liền vung xẻng đào tung mớ đất chôn ngấp nửa dưới cổ quan tài lên, cả cổ quan tài liền lộ ra trước mắt. Vốn là tay nghiên ngấp, thể lực lại yếu, đào có tí đất mà đã mệt lử cả người. Ông không vội mở quan tài, ngồi bịch xuống đất moi ra ít thuốc mang theo, đưa lên mũi hít một hơi.

Đại não bị thuốc phiện kích thích, thần kinh cũng phấn khích hơn, ông nội tôi nghiêng răng đứng phắt dậy, đưa xẻng nạy bung nắp quan tài ra, thì hải bên trong không ngờ lại là một mỹ nữ, mặt mũi sáng sủa như người sống, có điều phấn trát trên mặt quá dày, hai bên má lại đỏ hỏn hai khoảnh son tròn, trên nền phấn trắng càng nổi bật lên như hai lá cao đỏ ói. Trên mình thì thể khoác mũ phượng dải mây, áo bào lụa đỏ, ăn vận như một cô dâu.

Xác chết này vừa được chôn xuống, hay là đã chôn được một thời gian rồi? Khu mộ này từ lâu đã bị bỏ hoang, mấy năm gần đây làm gì có ai lai vãng? Lẽ nào ả ta đã hoá thành cương thi?

Nhưng lúc ấy, ông tôi đã chẳng còn nghĩ ngợi được gì nhiều, trong mắt chỉ còn rất những đồ trang sức treo đầy trên mình xác chết, trong ánh đèn lay lắt đồng châu báu lại loé lên những tia sáng lấp lánh đến mê người, ngoài ra đồ tuý táng còn có những đồng bạc được dùng giấy đỏ gói vào thành từng cọc, và vô số những lá vàng, thật nhiều không đếm xuể.

Lần này giàu to rồi, ông nội tôi hí hửng thò tay gỡ chiếc nhẫn lục bảo thạch trên tay cổ tử thi thì đột nhiên cổ tay bị một người giữ lại, ông giật bản mình, định thần nhìn lại, thì thấy người đang nắm tay mình hoá ra là một vị trưởng bối phong độ phi phàm.

Thì ra lúc nội tôi tắt tuổi chạy tới Thập Tam Lý phố, giữa đường đã gặp một ông thầy phong thủy họ Tôn, Tôn tiên sinh là pháp sư có tiếng cả tỉnh, không những có thể coi số mệnh, xem phong thủy, mà còn biết bấm tay tiên đoán, thông hiểu Ngũ hành độn giáp nữa.

Tôn tiên sinh thoát thấy Hồ Quốc Hoa, đã phát hiện ngay trên mặt ông tôi thấp thoáng có đám khí đen bao phủ, bấm đốt ngón tay, rồi dùng ngón nổi giận, thẳng ranh con này định đi đào mà quật mộ làm trò tổn hại âm đức, nay gặp phải ta, ta quyết không thể để kẻ thế được, nghĩ đoạn tiên sinh bèn đi theo để ngăn cản. Truyện "Ma Thối Đèn "

Lúc bấy giờ Tôn tiên sinh bất ngờ chớp lấy cánh tay Hồ Quốc Hoa, rồi quát lớn: "Thằng trộm kia! Mày làm như vậy không sợ bị trời đánh thánh vật sao?".

Lời ấy vừa cất lên, ông nội tôi ngỡ như bị vả vào mặt, vội quỳ sụp xuống, cầu xin Tôn tiên sinh tha mạng.

Tôn tiên sinh đỡ nội tôi lên, rồi nói: "Tuy ngươi đạo đức bằng hoại, nhưng chưa gây tội lớn, ngươi phải biết rằng quay đầu là bến, muốn ta giúp ngươi không khó, có điều ngươi phải bái ta làm thầy, rồi cai hẳn thuốc đi!".

Ông nội tôi nghe bảo phải cai thuốc, thoát nghĩ thế chẳng bằng lấy quách cái mạng mình đi cho xong, nhưng đắn đo một hồi thì thấy phải chịu báo ứng thì còn khổ hơn nhiều, lại nhủ, thôi thì còn nước còn tát, cứ cầu xin lão tạm tha cho đã, sau này đợi lúc lão lơ là, ta lại tiếp tục đi hút hít có sao, lão phát hiện thế nào được? Tính toán xong, ông nội liền dập đầu, vái Tôn tiên sinh tám lạy để hành lễ bái sư.

Tôn tiên sinh thấy ông nội tôi biết lỗi sửa lỗi, lấy làm hài lòng gật đầu, sau đó nhìn ra cỗ quan tài vừa bị nội tôi mở ra, thấy xác chết bên trong còn y như đang sống, cũng không khỏi giật thót mình, nhủ thầm, xem ra nơi đây là đất dưỡng thi, cái xác của cô gái này để lâu ắt sẽ ương thành đại họa, cần phải diệt trừ sớm mới phải. Thế rồi tiên sinh dặn dò ông tôi phải làm thế này, thế này...

Hai người hợp sức khuân nắp quan tài lên, gắng đẩy cho nắp ván đóng lại, lấy đinh dài đóng thật chắc, lại còn dùng dầu mực vẩy lên khắp quan tài những dây mực đan xen ngang dọc, tựa những ô cờ trong bàn cờ vây, từng dây mực chen nhau tạo thành một tấm lưới đen ngòm, phủ kín lên cỗ quan tài quái dị.

Tiếp sau đó ông nội tôi chắt củi khô, đốt luôn cỗ quan tài sơn son thiếp bạc ấy, ngọn lửa bùng lên rừng rực, từng luồng khói đen không ngừng bốc lên ngút trời, thoắt không ngửi nổi, cuối cùng chỉ còn lại một đồng tro tàn.

Ông tôi lúc ấy mới nhớ ra trong quan tài còn bao nhiêu vàng bạc châu báu, liền giậm chân thở dài, tiếc nuối vô cùng, nhưng đã quá muộn rồi, đành diu Tôn tiên sinh, theo về ở cùng sư phụ.

Về sau, Tôn tiên sinh dùng phương pháp bí truyền trị cho ông tôi khỏi nghiện, lại còn truyền cho phép bói chữ với xem phong thủy. Nội tôi liền bày một sạp nhỏ trong huyện thành, giúp người ta xem tướng, bói chữ, kiểm ít tiền vật, rồi lấy một cô gái dưới quê làm vợ. Ông nội ơn cứu mạng của sư phụ, từ đó về sau an phận thủ thường, cuộc sống ngày một tốt hơn.

Song một lần Tôn tiên sinh bị cảm phong hàn, từ khi đổ bệnh đã mời không biết bao thầy lang, uống rất nhiều thuốc mà bệnh tình mãi không thuyên giảm, được vài năm thì tiên sinh cười gió về trời.

Trước lúc lâm chung, Tôn tiên sinh có gọi nội tôi đến, dặn rằng: "Ta và con có nghĩa thầy trò, ngặt nỗi kẻ làm thầy ta đây chưa kịp truyền thụ cho con bản lĩnh gì thực thụ cả, nay ta có cuốn cổ thư Thập tự âm dương phong thủy bí thuật ở đây, sách này tàn khuyết, chỉ còn nửa quyển, cũng chỉ chép mấy thuật coi phong thủy, tìm mộ huyết mà thôi, con hãy giữ bên mình làm kỷ niệm vậy". Tôn tiên sinh vừa nói xong, hơi thở chưa kịp hắt ra, đã vội lìa chào nhân thế.

Ông nội tôi an táng ân sư xong, những lúc rảnh rang lại nghiền ngẫm cuốn sách cũ của thầy để lại, ngày rộng tháng dài, lâu dần cũng nắm bắt được những lẽ ảo diệu bên trong, bắt đầu đi khắp huyện giúp người nhà giàu tìm đất tốt để đặt mồ mả, dần dà có tiếng tăm, gia nghiệp cũng ngày một hưng vượng.

Bà nội tôi sinh cho ông một người con trai, đặt tên là Hồ Văn Tuyên, đến năm mười bảy tuổi, Hồ Văn Tuyên bố tôi được gửi lên tỉnh theo học trường của giáo hội Anh Quốc, trai trẻ tính cách sôi nổi, không chịu ràng buộc, đồng thời sục sôi một bầu nhiệt huyết, đêm nào bố tôi cũng mơ được tham gia bạo động cách mạng, cuối cùng thì quyết chí bỏ nhà ra đi, chạy đến thánh địa cách mạng, Diên An.

Về sau bố tôi gia nhập quan ngũ đến tận khi đất nước bước vào công cuộc xây dựng đổi mới. Rồi tới chiến dịch Hoài Hà, bố tôi được thăng lên làm trung đoàn trưởng của một trung đoàn, sau chiến dịch Độ Giang, ông theo quân đoàn xuống phương Nam, đồng thời cũng đưa gia đình định cư luôn ở dưới này.

Sau nữa thì tôi ra đời, tôi lại sinh đúng vào ngày thành lập Quân đội Nhân dân Trung Hoa mừng một tháng Tám, bố liền đặt tên là Hồ Kiến Quân, kết quả là khi đi mẫu giáo, cả lớp có đến bảy tám đứa có tên Kiến Quân, thấy nhiều đứa trùng tên quá, bèn đổi tên tôi gọi là “Hồ Bát Nhất” (tức là mừng 1 tháng 8).

Ông nội tôi, Hồ Quốc Hoa, đùa bảo: “Tên đổi hay lắm! Đơn hoà (hồ), Bát vạn, Nhất đồng (2) đây!”

Năm tôi mười tám tuổi, gia đình tôi bị đấu tố, xuất thân của bố mẹ tôi không mấy đẹp đẽ, cả hai người đều bị đem đi cách ly tra xét, còn ông nội thì bị lôi đi điều phối phê phán mấy chuyện giả thần giả quỷ. Ông là người có tuổi, lại chân yếu tay mềm, không chịu nổi dày vò chỉ chiết nên chẳng quá dăm hôm đã về trời. Cả đời ông tôi coi phong thủy cho người ta, giúp người ta chọn đất đặt mộ, vậy mà cuối đời lại bị đưa đi hoá táng. Sự đời vẫn luôn vô thường như thế.

Nhà tôi cả thầy bị soát ba đợt, tất cả những đồ đáng tiền đều bị tịch thu hết, ông nội tôi sinh thời thích sưu tầm đồ cổ, mấy thứ này không bị đập thì cũng bị thu, chẳng món nào còn được nguyên vẹn. Cuối cùng thứ duy nhất may mắn sót lại chính là cuốn sách cũ mà ông bảo tôi đem gói trong túi vải dầu, cất lên nóc nhà xí.

Thanh niên thời Cách mạng Văn hoá có ba lựa chọn: một là nhập ngũ, đây là sự lựa chọn tốt nhất, vừa có thể rèn luyện mình, sau này lại có thể được đổi ngành, phân về làm trong cơ quan nhà nước. Thứ nữa là ở lại thành phố làm công nhân, như thế cũng hay, chí ít có tiền lương mà dành dụm. Cuối cùng, xui xẻo nhất chính là những thanh niên không có nhiều mối quen biết, không có cửa sau, hoặc gia đình bị đấu tố như tôi, những thanh niên này chỉ còn cách lên vùng núi hoặc về quê lao động mà thôi.

Bạn sẽ khuyên tôi nên chọn con đường thứ tư, là chẳng đi đâu hết, cứ ở im trong nhà, liệu có được không? Như vậy cũng chẳng xong, thời buổi ấy không có cái khái niệm “ngồi chơi xơi nước” đâu, mỗi người đều là đinh vít của xã hội chủ nghĩa, đều có tác dụng cả. Nếu như cứ ở trong nhà, thì Ủy ban dân phố, trường học, ban Thanh niên Trí thức, họ nay đến, mai đến, ngày ngày đi lại như đèn kéo quân, động viên đến cùng thì thôi. Nhưng có một số người cũng kiên trì đến phút chót, họ không đi đâu hết, vậy thì làm gì được họ? Những người như thế rồi cũng được ở lại thành phố, được bố trí công việc cho. Có nhiều việc là vậy đấy, chẳng thể nói cho rõ được, càng sống càng hồ đồ, người ta chẳng bao giờ biết được quy tắc là gì, còn quy tắc ngầm thì có phải ai cũng biết đâu.

Thời ấy tôi còn quá trẻ, cũng chẳng biết lên núi ahỵ về quê cụ thể là phải làm việc gì, dẫu sao với lí lịch này, có muốn nhập ngũ cũng chẳng có nước, ở lại thành phố càng không ai lo sắp xếp việc cho, nếu không đi tham gia lao động thì cũng không biết đi đâu nữa. Lúc ấy tôi nghĩ bụng đi thì đi, trời cao biển rộng trái tim hồng, đằng nào cũng là xa nhà, đã thế phải đi càng xa càng tốt.

Phần lớn thanh niên chọn đi Vân Nam, Tân Cương, tôi lại chọn đi đất Nội Mông, ngoài tôi ra còn có anh bạn tên Vương Khải Tuyền, tay này trắng mà bụi nên có biệt hiệu là “Tuyền béo”.

Nơi chúng tôi đến gọi là trại Cương Cương, địa danh này từ trước tới nay tôi chưa từng nghe thấy. Khi lên tàu đi xa, không ai đến tiễn chúng tôi, so với cảnh tượng náo nhiệt lúc người ta đưa tiễn người đi nhập ngũ, tình cảnh của bọn thanh niên trí thức như chúng tôi thì thảm mà bị tráng hơn nhiều. Tôi chỉ mang theo người duy nhất cuốn Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật giấu trên nóc nhà xí công cộng, tôi cũng chẳng biết đây là sách gì nữa, chỉ biết rằng đây là thứ duy nhất còn sót lại của gia đình, cứ mang theo bên người, những lúc nhớ nhà lại đem ra xem cho khuây khoả cũng tốt.

(1) Đồ đấu: tức hình dung việc trộm châu báu trong quan tài người chết như đồ cái đấu ra lấy gạo lấy thóc.

(2) Đơn hoà, Bát vạn, Nhất đồng: Bát vạn, Nhất đồng là tên hai quân bài. Đơn hoà là một trong những kiểu “ù” của trò mạt chược. Người Bắc Kinh gọi “ù” là “hú”, chữ ấy âm Hán viết đọc là “hồ”, cùng âm với họ Hồ

3. Q.1 - Chương 3: Ngôi Mộ Trong Núi

Tuy gọi là Nội Mông, nhưng kỳ thực chỗ này cách Hắc Long Giang không xa, gần tiếp giáp với biên giới Ngoại Mông rồi. Cư dân nơi đây phần lớn là người Hán. chỉ có một số ít là người Mãn, người Mông. Đội

thanh niên chúng tôi tổng cộng sáu người, bốn nam hai nữ, vừa đến nơi thì ai nấy đều tro mắt ra, chung quanh chỉ có những dãy núi nhấp nhô trải dài muôn dặm, những cánh rừng nguyên sinh ngút mắt bạt ngàn, rời khỏi thôn xóm chực dậm thì chẳng còn thấy bất kỳ bóng người nào nữa.

Nơi đây vốn không thông ra đường cái, thế nên đừng nhắc tới việc mắc điện, ở đây có thấp cây đèn dầu cũng đã là đãi ngộ dành cho cán bộ, còn phòng ai có được chiếc đèn pin thì chẳng khác gì dinh tổng thống, người sống trong thành phố hoàn toàn không thể nào ngờ đến được. Lúc ấy, chúng tôi còn nghĩ khắp mọi miền tổ quốc nơi đâu cũng có nhà cao tiệm lớn, đèn điện điện thoại sử dụng tha hồ nữa cơ.

Có điều lúc ấy cũng thấy rất mới mẻ, bởi xưa nay nào ai đã thấy dãy núi nào từng từng đến vậy đâu, huống hồ còn lần đầu tiên được ném bao mìn đặc sản miền rừng núi nữa. Núi non chung quanh sản vật tương đối dồi dào, cá thì đầy dưới sông, chẳng lo không có thứ ăn. Sau này khi về thành phố, nghe bọn bạn đi Thiểm Tây kể mới thấy chúng nó cực khổ thế nào, cả mấy năm trời có ăn được bữa nào ra hồn đâu.

Công việc của thanh niên trí thức không nặng lắm, bởi nơi đây “gần núi nhiều củi đốt, kề sông lắm cá ăn” nên việc đồng áng không vất vả quá. Có điều, buổi tối mùa hè, chúng tôi phải lần lượt thay nhau đi trông hoa màu ngoài ruộng. Vì lo thú rừng phá ruộng, cho nên mỗi tối phải có hai người ngủ ngoài đồng để canh chừng.

Đồng ruộng nơi đây không phải là những dải xanh mướt, thẳng cánh cò bay như đồng bằng Hoa Bắc, mà thường thì chỗ này một khoảnh, chỗ kia một khoảnh, tùy chỗ nào bằng phẳng là xới ruộng chỗ đó luôn, cho nên buổi tối phải ra ngoài đi vòng vòng để canh gác. Đêm hôm ấy đến lượt nhóm tôi và Tuyền béo, cậu ta ngủ trong lều, còn tôi ra ngoài lượn một vòng, cũng thấy chẳng có gì, bèn về lều đánh một giấc cho xong.

Quăng về gần tới lều, bỗng dưng tôi thấy có cái bóng trắng tròn tròn cách lều cỡ không xa, bèn dụi mắt nhìn cho thật kỹ, chắc chắn không phải tại hoa mắt rồi, nhưng trời tối quá nên rốt cuộc chẳng thể nhìn rõ được xem là thứ gì. Hồi ấy tôi không tin có ma, đoán là có con gì đó, bèn nhặt một cây gậy định xua nó đi.

Một đám trắng loá giữa màn đêm tối mịt, lại còn khê dật dờ đung đưa nữa, rốt cuộc là thứ gì đây? “Thứ đó” cũng không giống động vật, nhưng nếu không phải là động vật thì sao nó lại chuyển động được nhỉ?

Tôi tuy không sợ ma quỷ, nhưng khi đối mặt với thứ mình không biết là cái gì, thì nói cho cùng vẫn có tâm lý dè dặt, không dám vùng vẫy đánh thẳng tới. Cây gậy tôi đang cầm trong tay, thực ra là một cành cây tiện tay lượm được dưới đất mà thôi, tôi lấy cành cây chọc nhẹ vào đám trắng mờ ảo kia, cảm giác rất mềm... đột nhiên, trong bóng tối mờ mịt tôi nghe thấy tiếng Tuyền béo gất lên: “Này...làm gì thế, Hồ Bát Nhất? Sao lại chọc gậy vào móng tôi thế?”.

Một phen hú vía, hoá ra là Tuyền béo, tại sáng ăn bữa nên nửa đêm đau bụng, ngồi chồm hổm ở đó mà đi ngoài, trong đêm cái móng trắng hếu của hắn trông thật bắt mắt.

Sáng sớm hôm sau, Tuyền béo cứ nằng nặc bắt đền tôi, một mực bảo tôi qua tôi khiến hắn sợ phát khiếp, làm sao hắn chết đến hàng triệu tế bào. Tôi bảo rằng: “Não cậu có nhiều tế bào thế cơ à? Cả tổ lẫn cậu đều nghèo xơ nghèo xác, nhận chỉ thị tối cao của nhà nước tới nông thôn tiếp nhận học tập những điều vô cùng cần thiết từ giai cấp trung nông nghèo khổ, tớ lấy thứ gì để đền cậu đây? Tớ đã nói với cậu từ trước rồi, với tư cách là người chiến hữu cách mạng thân thiết của cậu, tớ khẳng định toàn bộ tư trang của tớ chỉ còn lại mỗi chiếc quần đang mặc này thôi, chắc cậu không bắt tớ phải tụt quần ra đền đấy chứ?”

Tuyền béo cười nắc nẻ, nói: “Không cần phải thế, hôm trước tớ phát hiện trong khu rừng Đoàn Sơn có một tổ ong cực lớn, bọn mình đi chọc nó xuống, lấy ít mật uống cho đã, phần còn lại đem về đổi cho bố Yến Tử lấy thịt thỏ mà ăn.”

Yến Tử là tên của một cô gái, bố cô là thợ săn già có tiếng trong làng, tôi và Tuyền béo đều sống nhờ trong nhà họ. Hai cha con cô thường vào rừng đi săn, đêm hôm lại mời chúng tôi ăn thịt thú rừng, nhưng ăn mãi đồ ăn ngon nhà người ta, lâu ngày bọn tôi cũng áy náy,ngặt nổi hai thằng tôi thực sự quá nghèo, cũng chẳng có gì mà mời lại hai cha con Yến Tử.

Tuyền béo phát hiện được cái tổ ong, bọn tôi liền quyết định kiếm ít mật về đem biếu hai cha con. Hai thằng tôi tính sốt sắng, nói làm là làm luôn, hồi còn ở thành phố, tôi và Tuyền béo đã là chúa nghịch ngợm trong toàn quân khu, giờ có chọc cái tổ ong thì nhằm nhò gì, mấy trò nghịch hơn gấp chục lần, bọn tôi cũng giỡn như cơm bữa.

Tôi sợ lạc đường, bèn tìm mượn con chó săn của Yến Tử, con chó này chỉ nhờ nhờ, được Yến Tử chăm nuôi từ nhỏ. Cô đặt tên nó là Dẻ Vàng, tại nó chưa lớn nên cũng không nỡ đem theo đi săn, giờ thấy chúng tôi bảo lên núi chơi một chốc, Yến Tử liền cho dắt đi ngay.

Tính đường chim bay, rừng Đoàn Sơn cách làng chúng tôi ở cũng không xa lắm, nhưng bởi không có đường đi thẳng nên chúng tôi phải trèo đèo lội suối một hồi lâu mới tới. Khu rừng này rất rộng lớn, người trong làng từng cảnh báo chúng tôi không nên vào đây, nghe đồn trong rừng thường có gấu người xuất hiện. Chúng tôi cũng từng gặp một người đàn ông chỉ có nửa khuôn mặt trong rừng, nghe đầu hồi nhỏ anh ta vào rừng gặp phải gấu người, may mà bố Yến Tử chạy đến kịp thời, nổ súng đuổi con gấu đi mới cứu được. Nhưng anh ta vẫn bị con gấu liếm cho một phát vào mặt, trên cái lưỡi nhơ nhám của con gấu mọc chi chít những gai thịt, chỉ cần liếm một cái là xé phăng đi một mảng thịt lớn, đến giờ, nửa mặt trái của người đàn ông ấy đã không còn tai mắt, cả mồm mũi cũng đều méo xệch, hơn bốn mươi tuổi đầu mà chẳng lấy được vợ, người già trong làng mỗi khi nhắc đến chuyện của anh thì đều rơm rớm nước mắt.

Chúng tôi tuy to gan, nhưng cũng không dám mạo hiểm chạy vào khu rừng già, cái tổ ong mà Tuyền béo nói thực ra nằm lủng lẳng trên cành cây đại thụ gần con suối nhỏ ở bìa rừng, cậu ta phát hiện trong lúc cùng dân làng đi lấy dầu thông.

Có điều tôi không ngờ tổ ong này lại lớn thế, còn lớn hơn tất cả những cái tổ mà chúng tôi đã từng chọc trước kia cộng lại nữa, nhìn từ xa, cái tổ tựa như một con nghé không chân bị treo ngược trên cành cây lớn, bên trong xáo xác một lũ ong to tướng bay qua bay lại, những tiếng vo vo khiến người ta rầy tai nhức óc.

Tôi thấy vậy chửi Tuyền béo: “Mẹ kiếp, cậu chơi tở à? Tổ ong của cậu đấy hả? Bom nguyên tử thì có! Chọc để nó nổ cho thì có mà vỡ mặt!”. Tuyền béo cười hề hề bảo: “Còn gì nữa! Tổ ong thường thì tở cần gì gọi cậu ra? Một mình tở với tay một cái là xử lý xong. Sao? Dám làm nữa không?”

Tôi nghe vậy liền nói: “Nhằm nhò gì, đội ngũ chúng ta bất khả chiến bại, cả máy bay xe tăng của đế quốc Mỹ ta còn chẳng sợ, lại sợ mấy con ong nhép này ư? Mẹ tiên sư, toàn lũ hổ giấy cả thôi, hôm nay anh em mình dứt khoát phải xơi mặt ong cho bằng được!”. Truyện “Ma Thối Đèn ”

Tuy nói như vậy, nhưng cũng không thể làm bừa được, chỉ một chút sơ suất thôi chắc chắn sẽ bị bầy ong vò vè kia đốt cho đến chết, loại ong này to như vậy, hẳn có độc, cần gì nhiều, chỉ bị chích một hai phát thôi là đi đời nhà ma ngay. Cũng may bên cạnh lại có dòng suối, hẳn là trời cũng muốn giúp chúng tôi đây. Đầu tiên tôi bẻ một chiếc bánh ra làm đôi, cho Dẻ Vàng ăn rồi để nó chạy đi thật xa. Sau đó hai bọn tôi chia nhau mặc hai bộ quần phục thùng thình lên người, đội mũ da chó quần khăn chít cổ, đeo chặt găng tay, trước mũ còn che một tấm vải the nhìn xuyên qua được mượn của mấy chị em thanh niên trí thức, sau khi đã kiểm tra trên mình không còn chỗ nào hở thịt, tôi mới bảo Tuyền béo tìm lấy hai cành lau rỗng ruột, mỗi thằng cầm một cành, để đợi chốc nữa dùng hít thở khi nhảy xuống suối tránh lũ ong.

Chuẩn bị xong đầu đuôi, chúng tôi như hai con gấu ục ịch tiến lại gần gốc cây, tôi cầm nắm cỏ Đông tử và bao diêm trên tay chuẩn bị sẵn sàng Tuyền béo thì cầm cây sào, đếm “Một...hai...ba!” Vừa đếm đến ba, cái sào đã chọc mạnh vào chỗ nối giữa cành cây và cái tổ, chỉ vài nhát, cái tổ ong khổng lồ đã rơi bịch xuống đất, từ bên trong hàng vạn con ong vò vè to mồm lao ra ồ ạt, chẳng mấy chốc đã bầu thành đám mây đen kịt giăng trên không trung, phát ra những tiếng vo vo inh ỏi phủ trùm lên đầu chúng tôi.

Tôi đã chuẩn bị tương đối kỹ, bất chấp sự tấn công của bầy ong, vẫn ngang nhiên đốt nắm cỏ Đông tử trên tay, rồi đặt ngay cạnh miệng tổ, bi khói hun sặc sụa, những con ong to sụ bị mất phương hướng lao ra nhón nháo điên loạn, tôi và Tuyền béo vội lấy bùn đất đắp thành một gờ chống lửa chung quanh đồng cỏ khô đang bốc cháy để tránh lửa lan ra cả khu rừng.

Lúc đó những con ong chưa bị hun sặc đã xác định rõ mục tiêu, lao ầm ập vào chúng tôi bất chấp sống chết. Tôi bấy giờ chỉ cảm thấy như có hàng ngàn hạt mưa đá rơi lộp bộp trên đầu, không dám dừng lại nửa bước, vội vã cùng Tuyền béo lao thẳng xuống dòng suối bên cạnh. Suối không sâu lắm, chưa đến một mét, sau khi nhảy đánh ùm, chúng tôi đã chạm xuống tận đáy nước, những con ong bám trên người lập tức bị nước suối cuốn trôi đi. Tôi một tay giữ chặt lấy cái mũ da chó trên đầu để khỏi bị nước cuốn, một tay móc lấy nhanh lau rỗng ruột ra, đưa lên để thở.

Một lúc lâu sau tôi mới dám nhô đầu lên, thấy bầy ong con sặc nước, con sặc khói, tình hình đã không còn nguy hiểm nữa. Thời tiết khi ấy tuy là giữa hè, nhưng sông suối trong rừng núi lại vẫn rất lạnh, khắp người

tôi cứ run cầm cập, khó khăn lắm mới bò được lên bờ, rồi nằm trên dải đá hít thở thật sâu, đón những vạt nắng ấm áp sưởi ấm thân mình, cảm giác dễ chịu khôn tả.

Chẳng lâu sau Tuyền béo cũng không thể chịu nổi, bèn run rẩy bò lên, mới bò được một nửa, đột nhiên hần kêu á một tiếng, cánh tay vung phất lên, chẳng hiểu vì sao trên tay đã bị cửa rách một đường dài, máu chảy lênh láng.

Tôi vội chạy xuống đỡ Tuyền béo, cậu ta vừa bóp chặt vết thương, vừa nói: “Cẩn thận đấy! Hình như dưới suối có cái bát vỡ, cửa đau chết được”.

Chung quanh vốn không có người ở, sao lại có bát vỡ ở đây, tôi bỗng nổi trí tò mò, liền cởi phăng quần áo để mình trần lặn xuống suối mò tìm, ở chỗ Tuyền béo bị cửa chảy máu, tôi mò được nửa cái bát sứ, nhìn kỹ kiểu dáng cùng với hoa văn xanh lam, cũng có mấy phần giống với đồ sứ hoa xanh thời Bắc Tống khi trước nội tôi sưu tầm.

Nhưng tranh cãi, đồ cổ của ông tôi, hồi đầu tổ đều bị bọn Hồng vệ binh đập nát cả rồi, chẳng ngờ ở chốn thâm sơn cùng cốc này lại có thể nhìn thấy mảnh vụn của thứ đồ cổ này, cảm giác cũng thân thiết ra phết, nhưng suy cho cùng chúng cũng chẳng có giá trị gì với tôi cả, nghĩ đoạn tôi liền vung tay ném văng mảnh bát vào rừng.

Tuyền béo cũng cởi hết quần áo ướt, băng qua loa vết thương rồi lại nhảy xuống suối. Chúng tôi tắm xong, liền đem quần áo giày tất phơi lên dải đá sỏi trên bờ, tôi huýt một tiếng sáo dài gọi con Dê Vàng quay lại.

Chỉ thấy con Dê Vàng từ đằng xa chạy về, miệng tha theo một con thỏ rừng béo mẫm. Chẳng hiểu con thỏ xấu số kia thế nào mà lại để rơi vào mõm con chó săn còn đang trong thời gian tập sự này nữa. Tôi vừa thấy con thỏ rừng thì mừng rơn ôm lấy con chó lăn tròn trên mặt đất mấy vòng, quả là một con chó săn cừ khôi, tôi liền bẻ một buồng bắp mật trên tổ ong thưởng cho nó.

Tuyền béo nói: “Sau đợt này bọn mình xin dân làng mấy nhóc cún về nuôi, mai mốt tha hồ ăn thịt thỏ.”

Tôi đáp: “Cậu đừng có mơ! Bao nhiêu thỏ rừng mới vừa cái miệng sói của cậu đây, thôi đừng ba hoa nữa, tớ đói rồi, cậu xử lý con thỏ kia đi, để tớ đi kiếm củi”.

Tuyền béo ngồi bên bờ suối làm sạch con thỏ từ trong ra ngoài, tôi ôm một mớ cành thông khô về đốt một đồng lửa, quét một lớp mật ong dày lên mình con thỏ đã lột sạch da, rồi đem nướng. Chẳng mấy chốc, mùi thịt thỏ nướng mật thơm nức đã lan toả trong không khí, tôi cắt đầu con thỏ ra cho Dê Vàng, phần thịt còn lại thì xẻ làm đôi, tôi và Tuyền béo mỗi người một nửa đánh chén một trận đã đời. Tôi lớn chừng này rồi mà cũng chưa bao giờ được ăn thứ nào thơm ngon như thứ này, thiếu chút nữa là nuốt luôn cả mấy ngón tay vào bụng, tuy không có muối dầu gia vị, nhưng phết mật ong rừng lên thịt thỏ rồi lại dùng củi thông nướng chín cũng có một phong vị rất riêng, người ở thành phố cả đời cũng không thể nào tưởng tượng ra trên thế gian này lại có thứ đồ ăn ngon như thế.

Sau khi đánh một bữa no nê, thấy trời không còn sớm, quần áo cũng gần khô cả, hai chúng tôi dùng cành cây to xuyên ngang tổ ong, người trước người sau vác về, vừa đi vừa hát vang bài ca Cách mạng: “Trời bao la, đất bao la... đầu bằng lòng quyết tâm của nhân dân ta... Thân thay mẹ, thân thay cha... nào thân bằng tình nghĩa Đảng ta.” Thật đúng là “roi quát ngựa chồn chuông reo múa, hát vang một khúc tiến quân về”. Điểm không hài hoà duy nhất chính là tiếng sữa phần khích của con Dê Vàng xen trong tiếng hát hào hùng của chúng tôi, điều này khiến cho tôi có cảm giác mình giống bọn giặc Nhật đổ bộ vào thôn làng trong phim vậy.

Về tới thôn, thấy người trong làng vui đi quá bán, tôi liền hỏi Yến Tử: “Yến Tử! Bỏ em với mọi người đi đâu cả vậy?”

Yến Tử vừa giúp chúng tôi nhấc tổ ong xuống, vừa trả lời: “Sông Chakanha có lũ, cây gỗ trong lâm trường đều bị lụt cả, buổi trưa người trong làng đều chạy tới giúp khuôn gỗ, đồng chí bí thư chi bộ bảo em nhắc các anh trồng hoa màu cho cẩn thận, đừng có gây vạ, bọn họ phải bảy tám hôm nữa mới về được.”

Tôi chúa ghét nghe ai bảo mình không được gây hoạ, cứ làm như tôi sinh ra là để đi khắp nơi reo rắc tai hoạ không bằng, nghe vậy tôi liền nói với Yến Tử: “Đồng chí bí thư uống rượu say nói lẩn rồi! Bọn anh có gây vạ gì đâu? Bọn anh đều là cháu ngoan của Mao chủ tịch mà!”.

Yến Tử cười bảo: “Có thật là mấy anh không gây vạ gì không? Từ sau khi đám thanh niên trí thức mấy anh về đây, gà mái cả làng này đều bị nạt cho không con nào đẻ được trứng nữa rồi đây.”

Hai anh bạn cùng đoàn với tôi cũng đã ra lâm trường, chỉ còn lại tôi, Tuyền béo và hai cô gái nữa, hai chúng tôi chạy đi chơi nên không bị gọi đến lâm trường khuôn gỗ, nghĩ cũng may thật! Bọn tôi đổ mật ong vào bình, cả thầy cũng được hơn mười bình đây, Yến Tử bảo buồng ong thừa lại có thể nấu ăn, bữa tối sẽ nấu cho chúng tôi ăn món thịt nai xào tổ ong.

Vừa nhắc đến ăn, Tuyền béo lại sượng tím cả mặt, bảo rằng hôm nay bọn mình có khác nào ăn Tết, chiều vừa ăn thịt thỏ nướng, tối lại được ăn thịt nai xào tổ ong, mình chảy cả nước miếng ra rồi này. Yến Tử hỏi chúng tôi nướng thịt thỏ ở đâu. Tôi kể cho cô nghe đầu đuôi câu chuyện. Yến Tử nghe xong thì thốt lên: “Ồi trời ạ, các anh đừng có làm liều thế chứ! Nướng thịt thỏ ở bìa rừng, mùi thịt thơm như thế dụ gấu người ra thì sao?”

Bọn tôi nghe Yến Tử nói vậy mới sực nghĩ lại, đúng nguy hiểm thật, may mà không sao, có lẽ tại hôm nay con gấu đang ngủ cho nên không đánh hơi thấy mùi thịt nướng. Tôi vừa giúp Yến Tử gầy lò, vừa kể chuyện Tuyền béo bị mảnh bát vỡ ở suối cửa vào tay, chẳng biết ở nơi rừng hoang núi hẻm ấy có gì lại có bát sứ hoa xanh thời Tống nữa?

Yến Tử nghe vậy, mới bảo rằng: “Có gì lạ đâu, làng mình mỗi khi có ai lấy chồng, nhà nào nhà nấy cũng đều có đến mấy chiếc bình đựng làm của hồi môn, mà những thứ ấy đều vớt ở dưới suối lên cả.”

Tôi càng nghe càng thấy lạ, dưới suối lại vớt được đồ cổ ư?

Thấy tôi ngơ ngác, Yến Tử liền với tay vào gầm giường lôi ra hai chiếc bình sứ chỉ cho tôi xem: “Không phải dưới suối tự mọc ra đâu, đều là từ trên thượng du xối xuống đây. Gần làng mình có mấy con sông đều bắt nguồn từ núi Tim Trâu ở khe Lạt Ma, nghe người già kể núi ấy có mộ của bà thái hậu nước Kim hay nước Liêu nào ấy, đồ tùy táng bên trong đều cũ rích cả rồi, có nhiều người muốn đi tìm cái mộ ấy lắm, nhưng chẳng phải không tìm thấy thì cũng là vào rồi mà không biết lối ra. Khu rừng trong khe Lạt Ma rậm rạp lắm, bố em còn kể từng thấy quanh khu ấy có người rừng xuất hiện, có người còn nói trong núi Tim Trâu có ma, bao năm nay chẳng có ai dám vào đây đâu.”

Trong lúc chúng tôi nói chuyện, màn đêm đã buông xuống từ lúc nào không biết, Yến Tử làm cơm cũng đã hòm hòm, Tuyền béo liền đi gọi hai cô bạn kia đến ăn cơm, nhưng vừa đi được một lúc, cậu ta và cô tên là Vương Quyên đã hốt hơ hốt hải chạy về. Tôi vội hỏi xem có chuyện gì, Vương Quyên thở hổn hển một hồi mới nói rõ, hoá ra cô bạn tên Điền Hiểu Manh ở cùng Vương Quyên nhận được thư nhà, trong thư viết mẹ cô bị hen suyễn phải nằm viện, bệnh tình xem ra khá trầm trọng. Điền Hiểu Manh nghe người ta bảo trong khe Lạt Ma có quả Bồ Tát chữa bệnh hen suyễn rất hiệu nghiệm, bèn một mình vào rừng tìm, đã đi từ sáng sớm mà mãi tới giờ vẫn chưa thấy về. Truyện “Ma Thối Đèn ”

Tôi nghe mà gân xanh giật lên bần bật bên hai thái dương, Điền Hiểu Manh này cũng liều mạng thật, chỗ đó là rừng nguyên sinh, ngay cả thợ săn có kinh nghiệm trong làng còn chẳng dám tùy tiện đi vào, làm sao mà cô ta lại đi một mình cơ chứ.

Vương Quyên khóc bảo rằng tại mình không ngăn Hiểu Manh được, rồi bảo mọi người mau chóng đi tìm, kéo có chuyện gì thì chẳng biết phải làm sao nữa.

Nhưng bấy giờ lực lượng lao động trong làng đều đến lâm trường cả rồi, chỉ còn hai người già và trẻ nhỏ, xem ra chỉ còn mỗi tôi và Tuyền béo là đi được, Yến Tử cũng dắt theo Dê Vàng và súng săn đi cùng chúng tôi, Vương Quyên ở lại trông coi hoa màu.

Trong rừng núi có chó thì chẳng sợ lạc đường, chúng tôi không dám trễ nải, vội đốt đuốc dắt theo Dê Vàng phăm phăm vào rừng. Núi sâu rừng thẳm căn bản không có đường nào đi được, tôi cũng thực chẳng hiểu nổi Điền Hiểu Manh, con gái sao dám một thân một mình xông vào nơi thâm sơn cùng cốc này cơ chứ, Tuyền béo bảo, có lẽ tại cô lo lắng quá nên không tính toán, mẹ bệnh nặng ai mà chẳng lo cơ chứ.

Trời tối, lại phải nhờ Dê Vàng ngửi mùi lần vết, nhưng nó chưa từng được huấn luyện bài bản bao giờ, nên cứ mất dấu suốt, thành ra lại phải quay lại tìm lần nữa, vậy nên chúng tôi đi rất chậm, đoạn đường ngày thường chỉ cần đi bốn năm tiếng, giờ ba chúng tôi phải đi suốt cả một đêm. Phía Đông trời đã hừng sáng, ngọn gió sớm trong khu rừng già thổi qua làm chúng tôi nổi hết da gà, không khí tươi mới của buổi sớm

khiến tinh thần người ta phấn chấn, Yến Tử chỉ tay về phía Tây nói: “Hai anh trông! Ngọn núi lớn kia chính là núi Tim Trâu đấy.”

Tôi với Tuyền béo liền nhìn theo hướng tay cô chỉ, trong dãy núi bao trùm bởi biển rừng ngút ngát, sừng sững một ngọn núi khổng lồ hình thù quái dị, cả ngọn núi hình dạng như một quả tim trâu, chín dòng thác trắng muốt như chín con rồng ngọc cuộn cuộn chảy từ trên cao xuống, những đồ sù mà dân làng Nhật được hẳn là do những dòng thác này cuốn ra, xem chừng lăng mộ của Thái hậu nước Liêu có lẽ ở trong núi, chỉ là xưa nay chẳng có ai tìm được lối vào mà thôi.

Tôi trông thấy dãy núi hùng vĩ ấy thì đột nhiên có một cảm giác rất lạ, thề có chủ tịch Mao, dãy núi này hình như tôi đã thấy ở đâu đó. Ngẫm nghĩ một lúc, cuối cùng tôi cũng sức nhớ ra đây chính là một đoạn chép trong cuốn tàn thư ông nội để lại mà hàng ngày khi rảnh rỗi tôi vẫn thường mở ra xem. Nơi có bố cục sơn thủy này chính là phong thủy tốt nhất để làm huyết mộ, trước nhìn sông, sau tựa núi, chín dòng thác tuôn trào như chín con rồng hút nước, chia ngọn núi thành hình hoa sen nở rộ, đúng rồi, hình như bố cục này được gọi là “Cửu long trạo ngọc liên” (Chín rồng trùm sen ngọc) thì phải.

Chín dòng thác trên núi, nếu nhiều hơn hay ít hơn một, hoặc lưu lượng nước không đủ lớn, đều không thể gọi là bố cục “Cửu long trạo ngọc liên” được. Số chín là đơn vị lớn nhất, có hàm nghĩa “tối thượng, chí tôn”, phát âm lại giống với chữ “cửu” là “lâu bền”, có ý “vĩnh cửu trường tồn”, bởi thế tự cổ chí kim đều được coi là con số may mắn nhất. Ngoài ra, nếu lượng nước không đủ lớn, thì cũng không thể gọi là “rồng” được, mà chỉ có thể gọi là “rắn” mà thôi.

Loại huyết báu phong thủy này, còn có một tên khác, gọi là “Lạc thần liên”, trong sách có ghi, bố cục như vậy thích hợp nhất là an táng đàn bà, nếu chôn đàn ông vào, thì gia tộc nhà ấy kể như xúi quẩy muôn đời.

Lúc ấy, đầu tôi lờn vờn một suy nghĩ, cuốn Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật của nội tôi nào phải là sách phong kiến bậy bạ, nội dung sách chép toàn là vật thực việc thực, trở về thế nào tôi cũng sẽ đọc lai cho kỹ càng mới được.

Có điều tôi không hề thấy cái thứ thuật phong thủy này có giá trị gì cả, Trung Quốc tự xưa biết bao vị đế vương khanh tướng có ai chết mà lại chọn bữa lấy một mảnh đất đem chôn đâu? Vậy sao triều đại vẫn đổi thay, dòng lịch sử hết hưng thịnh rồi suy vong, lẽ nào do phần mộ tổ tiên mà quyết định được?

Yến Tử chỉ khe sâu phía trước núi Tim Trâu bảo: “Đây chính là khe Lật Ma nổi tiếng, nghe đồn trong đó có người rừng, mà đêm đến lại còn có ma nữa.”

Tuyền béo đưa mắt nhìn khu rừng nguyên sinh rậm rạp âm u, nhíu mày nói: “Hiếu Manh đi vào khe này thảo nào chẳng lạc, chúng ta chỉ có ba người một con chó, muốn tìm cô nàng chắc cũng không dễ đâu.”

Tôi thấy hai người có vẻ nản lòng, bèn động viên: “Những người theo chủ nghĩa duy vật Cộng sản không nên tin vào những điều ma quỷ, bất kể là ma hay là người rừng, gặp phải thứ này thì coi như vô phúc, tớ sẽ bắt sống mấy con, đem về Bắc Kinh tặng Mao chủ tịch, nhất định người sẽ rất kinh ngạc cho mà xem!”

Tôi và Tuyền béo đều xuất thân trong gia đình quân nhân, trong máu đã có sẵn phẩm chất gan lì chẳng sợ trời sợ đất, cậu ta nghe tôi nói thế, liền lập tức phấn chấn tinh thần, cũng xắn quần áo tiến vào khe sâu.

Chỉ còn Yến Tử là lo lắng chưa yên, Yến Tử dẫu sao cũng là người bản địa, từ bé đã nghe vô số câu chuyện đáng sợ về khe Lật Ma, tự nhiên trong tâm trí cô hình thành một nỗi sợ tiềm ẩn ầu ầu cũng là điều dễ hiểu. Có điều bây giờ cứu người quan trọng, cô cũng đành gác lại nỗi lo sợ ấy mà đi theo chúng tôi.

Ba chúng tôi ngồi ăn lót dạ chút lương khô, kiểm tra lại đồ đạc chuẩn bị xuất phát, ba người có hai khẩu súng, đều là của bố con Yến Tử, một khẩu là súng ba nòng, một khẩu là súng tự chế của người Ngạc Luân Xuân, cả hai khẩu đều rất lạc hậu, toàn phải nhồi thuốc rồi mới bắn được, bắn cự ly gần thì khả năng sát thương rất lớn, nhưng nếu bắn mục tiêu ngoài ba mươi lăm mét trở ra, thì độ chuẩn xác và sức đi của đạn đều không mấy đảm bảo, dùng bắn hươu bắn thỏ thì còn tạm ổn.

Hồi tôi sáu tuổi đã được bố dắt tới trường bắn chơi súng, các loại súng ngắn dài của Quân Giải phóng tôi đều sử dụng thành thạo, nhưng loại súng săn nhồi thuốc này thì tôi không chắc có thể điều khiển được, Tuyền béo cũng không khác tôi là mấy, sau một hồi bàn bạc, tôi với Yến Tử mỗi người cầm một khẩu súng,

Tuyền béo thì dắt một con dao chặt củi. Sau khi đã chuẩn bị tương đối, ba người bắt đầu tiến vào rừng cây rậm rạp trong khe Lạt Ma.

Trong khe Lạt Ma, so với ma quỷ và người rừng trong truyền thuyết, gấu người vẫn là mối uy hiếp trực tiếp và chân thực nhất, gấu người và gấu đen tuy cùng là gấu, song gấu người thích đứng thẳng đi như người cho nên mới có tên như vậy. Loài gấu này thân hình to lớn, da thịt săn chắc, thợ săn phải hợp nhau lại, còn mang theo một đàn chó săn mới dám tấn công nó. Còn như chỉ có một thân một mình vác theo cây súng rơm, gặp loại ác ôn này trong rừng sâu thì coi như đã lĩnh trợn án tử hình.

Chúng tôi đi mất nửa ngày trong rừng, tiếng nước tuôn rầm rầm ở chín dòng thác trên núi Tim Trâu nghe mỗi lúc một rõ, nhác thấy đã đi đến tận đầu kia của khe Lạt Ma, xem ra cũng gần tới chân núi Tim Trâu rồi.

Gấu người hay ma quỷ đều chẳng gặp, càng chẳng thấy bóng dáng của Điền Hiểu Manh đâu, Tuyền béo đặt bàn tọa phịch xuống đất, mệt nhọc nói: “Dừng thôi...thực sự...không thể đi nổi nữa!”

Yến Tử liền bảo: “Mọi người đành nghỉ một lúc đi vậy, con Dẻ Vàng hình như cũng không đánh hơi ra được dấu vết gì của Hiểu Manh cả, ôi, thế này thì chẳng xong rồi, ngộ nhỡ không tìm ra cô ấy, bí thư với bố em về sẽ mắng cho chết mất.”

Nãy giờ tôi cũng mệt ra trò, vớ lấy bình nước tu ừng ực mấy ngụm, đoạn nói với hai người: “Điền Hiểu Manh chắc không phải đã làm mồi cho gấu người đấy chứ? Hay là bị người rừng bắt đem về làm áp trại phu nhân mất rồi?”

Chúng tôi đang nghỉ ngơi nói chuyện phiếm, bỗng thấy Dẻ Vàng xông vào phía rừng cây rậm rạp sửa nhặng lên, mà chó săn đều là những giống chó cực tốt, nếu không gặp chuyện gì nguy hiểm lắm, chúng tuyệt đối không bao giờ sửa nhặng lên như thế.

Tôi hỏi Yến Tử: “Con chó làm sao thế? Có phải phát hiện ra thú rừng đúng không?”

Yến Tử mặt mũi tái nhợt: “Mau...Trèo mau lên cây! Có... có gấu người!”

Tôi vừa nghe thấy hai tiếng “gấu người” thì lập tức ba chân bốn cẳng trèo lên một cành cây to, cúi đầu nhìn xuống, thấy Tiểu Yến Tử còn đang gắng sức đẩy mông Tuyền béo lên, cái cậu này vốn không biết leo trèo, chỉ biết gắng gượng ôm lấy thân cây nhích dần lên từng tí một. Thấy thế tôi lại vội tuột xuống, cùng Yến Tử đẩy cậu ta lên, nhọc nhằn lắm cuối cùng Tuyền béo mới leo lên được một chạc cây to gần nhất. Cậu ta nằm sấp ôm chặt lấy cành cây, mồ hôi nhễ nhại, nói vọng xuống: “Ôi khổ thân tôi...tổ sư cái cây...cao thế không biết!”

Tiếng sửa của Dẻ Vàng càng lúc càng gấp, tôi với Yến Tử chưa kịp trèo lên cây, thì từ trong bụi rậm một con gấu người khập mình đen trũi đã xông ra, con gấu thấy có người, lập tức phấn khích đứng thẳng hai chân, gầm lên như sấm.

Yến Tử đã đi theo cha đi săn trong núi nhiều năm, rất nhiều kinh nghiệm, chẳng nghĩ ngợi gì nhiều, ngay tức khắc giơ súng lên nhắm thẳng vào con gấu bắn luôn một phát, chỉ nghe “đòang” một tiếng, tia lửa bắn toé ra, viên đạn đã trúng ngay bụng con gấu.

Khoảng cách gần, vả lại vùng bụng gấu chính là chỗ mềm yếu nhất, phát súng vừa rồi đã khoét ngay trên bụng con ác thú một cái lỗ lớn, máu tươi và phèo ruột đều xổ cả ra. Con gấu bị thương, tức giận vô cùng, liền lấy tay nhét đồng phèo ruột vào trong bụng, điên cuồng lao về phía Yến Tử, súng săn của cô không thể bắn liên tiếp, phía sau lại toàn cây cối gai góc muốn chạy cũng không chạy đi đâu được, chỉ đành nhắm mắt chờ chết.

Cứu người là trên hết, tôi chẳng đắn đo gì thêm, vội vàng giương súng ngắm vào đầu con gấu, nếu phát súng này mà trượt thì coi như Yến Tử đi tong, nghĩ đến đây tay tôi hơi run rẩy, vội lập tức nghiêng răng bóp cò, một tiếng nổ “đùng” vang lên, lực giạt của cây súng Ngạc Luân Xuân khiến tôi ngồi phịch xuống đất, suýt lộn mấy vòng, chẳng rõ do lực sát thương không đủ lớn hay tại tôi ngắm lệch, tuy viên đạn đã trúng đầu con gấu nhưng chỉ khiến nó mù một mắt.

Phát súng ấy tuy không chí mạng, nhưng đã cứu được Yến Tử, con gấu bị chột một mắt, khắp mặt máu me đầm đìa, hốc mắt hểnh còn lũng lảng nửa con người, con ác thú càng trở nên điên cuồng dữ tợn, bỏ mặc

Yến Tử ở đó mà lao thẳng về phía tôi.

Lúc này, Dẻ Vàng từ phía sau cắn mạnh vào chân con gấu, con gấu quay ngoắt lại định túm lấy Dẻ Vàng, nhưng con chó rất cảnh giác, thấy đối thủ xoay mình, liền chạy tít ra xa, nhe hàm răng nhọn hoắt lên thách thức với con gấu.

Trong khoảnh khắc ấy, tôi với Yến Tử vội tranh thủ chục giây quý báu, mỗi người leo ngay lên một cái cây.

Gấu người bị thương không nhẹ, ruột lòi cả ra ngoài, máu chảy đầm đìa, lại mù mất một mắt, ở trong rừng này ngay cả hổ cũng phải sợ nó vài phần, xưa nay đã bao giờ chịu thiệt đến thế đâu, muốn xông ra tóm con Dẻ Vàng, nhưng gấu thì chạy làm sao nhanh bằng chó săn được, muốn cắn xé chúng tôi, nhưng cả ba đều đã trèo lên cây hết cả. Nó đảo mấy vòng quanh gốc cây, tuy ôm một bụng căm tức, song nhất thời cũng không biết phải làm thế nào, bèn ngẩng đầu gầm lên như sấm, âm thanh chấn động cả núi rừng.

Tôi sắp mình trên cây, thấy con gấu ở dưới bực bội đảo đi đảo lại, quên khuấy mất đang trong tình thế nguy hiểm, chỉ thấy nực cười, bèn nói vọng sang phía Tuyền béo: “Ê! Béo! Ông hai nhà cậu sao vẫn chưa đi thế? Cứ đảo như đảo trứng phía dưới làm gì? Cậu khuyên ông cậu đi, đừng có nghĩ quẩn nhé!”.

Tuyền béo chẳng sợ gấu mà chủ yếu là sợ cao, nói theo thuật ngữ y học ngày nay tức là chứng sợ độ cao, thế nên cậu ta cứ nằm sấp ôm chặt lấy cành cây run rẩy, nhưng thấy tôi đá đều, cũng chẳng chịu thua thiệt, liền chửi lại: “Hồ Bất Nhất! Cái đồ thất đức! Nhìn cho rõ rồi hãy nói nhé! Dưới kia không phải ông hai tôi đâu, mà hình như là vợ cậu hay sao ấy!”.

Tôi cười lên ha hả, rồi chỉ tay vào con gấu bên dưới nói : “Ồi! Nhìn nhầm rồi! Hoá ra là bà dì của cậu Béo, tớ chẳng muốn làm dượng cậu đâu nhé!”. Truyện ”Ma Thối Đền ”

Tuyền béo tức khí định ngắt quả thông ném tôi, nhưng hai tay đều đã bận ôm khư khư lấy cành cây, sợ hễ rời tay ra là ngã xuống đất cho nên chẳng dám làm động tác gì mạnh, chỉ biết giương mắt lên lườm mà thôi.

Tôi thấy bộ dạng Tuyền béo thì lại càng buồn cười, nhưng nụ cười ấy ngay lập tức cứng đờ, con gấu điên khùng bên dưới bắt đầu bắt chập tất cả, một mực trèo lên cái cây tôi đang nấu mình.

Tuy con gấu nặng nề, nhưng rất khoẻ, lại bị thương, cái đau đã khiến nó hoàn toàn mất đi lý trí, trong mắt nó giờ đây chỉ còn có ba người chúng tôi và một con chó, con mắt còn lại của nó trợn lên đỏ ngầu, những chiếc gai thịt bên bàn tay nó bầu chặc vào thân cây, cả cơ thể to lớn mà nhún một cái đã lên được cả mét. Tôi chửi thảm trong bụng: “Tiên sư đứa nào bảo ông gấu chó không biết trèo cây ấy nhỉ? Muốn chơi ông chặc!”.

Xưa nay vào rừng, thợ săn già vẫn thường dặn dò đám người trẻ: Thà đánh mãnh hổ, không chấp gấu điên. Bởi loài gấu bị thương mà phát khùng lên thì sức phá hoại và sự tàn bạo thật không ai có thể tưởng tượng ra được. Tôi sợ đến tái mặt, nào còn bụng dạ bỡn cợt với Tuyền béo nữa, trong đầu chỉ rất một suy tính tìm kế thoát thân.

Lúc bấy giờ Yến Tử liền nhắc tôi: “Mau...mau nhồi đạn! Bắn nốt con mắt còn lại của nó mau!”.

Tôi lúc ấy mới sực nhớ ra cây súng săn đeo sau lưng, vừa mắng mình vô tích sự, vừa trèo thêm một quãng nữa lên phía ngọn cây, cởi bỏ dây lưng, thắt vào một cành cây to đủ chịu trọng lượng cơ thể mình, sau đó một tay giữ chắc cây súng để giữ trọng tâm, tay còn lại nhồi cả nửa số thuốc đựng trong ống sừng trâu vào nòng súng.

Con gấu trèo rõ nhanh, cách tôi mỗi lúc một gần, Yến Tử và Tuyền béo đều toát hết mồ hôi lạnh. Tôi gắng dồn sự chú ý vào việc nhồi thuốc, cố không nghĩ đến con gấu hung dữ đang tiến lại gần mình nữa.

Sau việc nhồi thuốc là công đoạn nạp đạn, phải dùng ống sắt nhồi thật chặt, tóc mai và lỗ mũi tôi ướt sũng mồ hôi, loại súng săn này quả thật rắc rối, để vỡ nòng thì tôi cũng toi đời luôn. Ở vùng rừng núi Đông Bắc này, đã có biết bao thợ săn vì không có nổi lấy một khẩu súng bắn nhanh mà để mất sinh mạng quý báu, lúc này giá mà tôi có một khẩu súng trường bán tự động kiểu 56, thì dầu dấm ba con nữa đến đây cũng chấp hết, bằng không thì súng lục cũng vẫn được.

Ngay sau khi tôi nạp đạn và thay xong mồi lửa, móng vuốt sắc nhọn của con ác thú cũng đã vập sát chân, tôi vội co chân lại, thuận thế xoay nòng súng chĩa xuống dưới, nhằm đúng đầu con gấu mà bóp cò. Lần này

vì cho quá nhiều thuốc súng nên khói bay mịt mù, làm mặt tôi đen kịt.

Dạn được nén trong lòng súng rồi bắn ra nhờ sức thuốc nổ, nhưng vì góc độ quá thấp nên bị lỏng, không thể nào phát huy được hết uy lực vốn có của súng, vả lại do tôi bắn súng một tay, phía sau không có điểm tựa, nên cự ly gần thế mà cuối cùng vẫn bị lệch, không bắn trúng đầu mà chỉ làm con gấu té một bên vai. Con gấu người gã tự độ cao mười mấy mét xuống đất đánh rầm một cái, bên dưới toàn là lá khô cành mủn dày đến mấy tấc, cộng với con gấu cũng thuộc loại da dày thịt chắc, nên rơi từ trên cao xuống vẫn không mấy may gì.

Con gấu lại bò dậy, lần này nó không trèo lên nữa, mà rú lên ầm ĩ huých mạnh tảng người vâm chắc vào thân cây như một cỗ xe tăng hạng nặng, làm lá thông quả thông rơi xuống lá tả như mưa. Cũng may tôi gài cánh tay vào sợi dây lưng treo trên cành nên không đến nỗi bị rơi xuống dưới, chỉ hơi lo cái cây không đủ to chắc, bị con gấu huých thêm vài phát nữa không chừng cũng bật rễ luôn, thật không ngờ hôm nay lại phải chết trong chốn rừng thiêng nước độc này.

Phút lâm chung cũng không được mất thể diện, chí ít phải lấy lại chút chí khí lẫm liệt của người chiến sĩ cách mạng vì đại nghĩa quên mình, phải khiến cho Tuyên béo và Yến Tử thấy rằng họ Hồ ta đây không phải là hạng tầm thường. Nghĩ đoạn tôi liền cao giọng gọi Yến Tử và Tuyên béo: “Xem chừng tớ phải đi gặp ông Các Mác rồi, xin lỗi các đồng đội, tớ đi trước một bước đây, tớ đến đó sẽ giữ chỗ cho, hai người có lời nào muốn nhắn gửi tới những người thầy của chủ nghĩa cách mạng của chúng ta không, tớ sẽ chuyển giúp!”

Tuyên béo nằm trên một cái cây cách tôi mười mấy mét, nói vọng lại: “Đồng chí Hồ Bát Nhất! Cậu cứ yên tâm lên đường, sự nghiệp cách mạng có cậu cũng không tốt lên, thiếu cậu cũng chẳng xấu đi, cậu cứ đến chỗ lão Mác học lý luận cách mạng cho tốt đi, nghe nói họ ăn toàn thịt bò sốt khoai tây đấy, có quen được không?”

Tôi đáp lời: “Người làm cách mạng có bao giờ kén cá chọn canh? Đây đồng chí Béo! Cỗ xe cách mạng còn chưa đổ thì các cậu vẫn phải tiếp tục đẩy về phía trước đấy nhé! Cờ đỏ tung bay dân cầm máy, tước quyền bá chủ quân gian ác, hai phần ba dân nghèo trong thiên hạ đang chờ các cậu đi giải phóng đấy, tớ đi ăn thịt bò sốt khoai tây đây!”

Yến Tử khóc oà lên: “Giờ là lúc nào rồi mà các anh vẫn còn đùa được chứ? Mau nghĩ cách gì đi!”

Đúng lúc chúng tôi bó tay hết cách, con gấu bỗng dưng không huých cây nữa mà dừng lại, ngồi bệt xuống đất thờ phỉ phò. Hoá ra do chảy quá nhiều máu, lại không ngừng lỏng lẻo, nên tuy có sức mạnh ghê người, con gấu cũng đến lúc cùng kiệt, cơn điên cũng xẹp đi không ít, nó ngồi dưới gốc cây, giở kể “rối chơi đời nhọc”, chờ cho chúng tôi mệt lả mới tiếp tục ra tay.

Dễ Vàng cũng biết con gấu ghê gớm, nên không dám bén mảng tới gần, chỉ ngồi chồm chồm ở một chỗ thật xa, nó hần cũng rất đói, nhưng bởi tuyệt đối trung thành với chủ nên quyết không đi kiếm ăn một mình. Yến Tử xót chó, huýt một hồi sáo ra lệnh cho Dễ Vàng tự đi kiếm ăn, nó mới lăm lăm bỏ đi.

Ba người chúng tôi nằm trên cành cây cùng bàn bạc đối phó, nhưng nghĩ đi nghĩ lại thực sự chẳng còn cách nào nữa cả, giờ mà xuống dưới liệu mình, với mấy khẩu súng kiểu cổ lỗ sĩ này khác nào tự tìm cái chết, người trong làng đều đã đi cả, nên chờ người đến cứu là điều không thể. Để khỏi rơi xuống đất, mỗi người đành phải lấy thắt lưng trói chặt thân mình vào cành cây, rồi chờ xem ai lỳ hơn ai.

Vậy là bế tắc, tình thế giằng co thế này rất bất lợi đối với ba người chúng tôi, một phen sống mái kinh hồn bạt vía với con gấu vừa rồi cũng đã khiến sức lực chúng tôi gần như cạn kiệt, trời cũng sắp tối, cả ba hơn hai ngày một đêm đều không được chợp mắt, ban sáng cũng chỉ ăn có mấy miếng bánh lót dạ, giờ vừa đói vừa buồn ngủ, chỉ e chưa đến sáng sớm đã lả đi mà rớt xuống mất.

Tình cảnh này khiến tôi nhớ đến một câu thơ của Mao chủ tịch: “Địch kia vây bủa trùng trùng, ta đây đứng vững không lung không sờn”. Có điều trong núi chẳng hề có cờ lọng phấp phới, chỉ có mỗi con gấu người đang chồm hổm chờ sẵn.

Đang nghĩ ngợi vẩn vơ, bất giác cơn buồn ngủ thiu thiu ập đến, tôi nằm úp trên cây rồi thiếp đi. Cũng chẳng biết ngủ được bao lâu, đến khi có cảm giác đói meo khó chịu, mình mẩy đau nhức, tôi mới tỉnh giấc, chỉ thấy trên trời sao giăng chi chít, trăng tựa móc câu, đêm chùng đã khuya. Khắp khu rừng yên lặng như tờ, tôi mượn ánh trăng quan sát, con gấu đã không còn dưới gốc cây nữa, nó bỏ đi từ lúc nào cũng chẳng

ai hay. Cây cối rậm rạp quá, tôi nhìn không rõ Yến Tử và Tuyền béo còn ở trên cây không, liền cất giọng gọi vang: “Yến Tử, Béo ơi! Hai người còn ở trên cây không?”

Tôi gọi liên tục mấy lượt tiếng gọi vọng vang khắp núi rừng, nhưng mãi chẳng thấy người nào trả lời. Tôi tuy cũng bạo gan, nhưng thoáng nghĩ chỉ còn một mình lạc lõng trong rừng sâu thì không khỏi dựng tóc gáy, thậm chí hai tên kia thật chẳng ra gì, quên mất cả tôi, lúc đi cũng chẳng thèm gọi lấy một tiếng.

Tôi lại cố gọi thêm hai tiếng, vẫn không thấy động tĩnh gì, liền lo lắng ngoảnh nhìn tứ phía, phát hiện ra phía trước không xa có ánh đèn lấp loá, không ngờ nơi đây lại vẫn có người cư trú. Hai đứa kia hẳn cũng thấy ánh đèn nên đã chạy đến đó tìm người rồi?

Đêm tối như mực chẳng thể phân biệt được đâu là Đông Tây Nam Bắc, chỉ nghe thấy tiếng nước chảy ầm ầm, tôi đành ngẩn đầu tìm sao Bắc Đẩu, ánh đèn có lẽ hắt ra từ phía núi Tim Trâu, tôi tuột xuống, khắp khiêng đi về phía đó.

Tôi bắt đầu tưởng tượng ra chủ nhân của ánh đèn ấy là một ông thợ săn già có chòm râu bạc trắng, rất đỗi hiền từ lại nhiệt tình và mến khách, gặp thanh niên trí thức bị lạc trong rừng như tôi đây, ông nhất định sẽ nhiệt tình khoản đãi, mời uống trà nóng, rồi nướng đùi hươu cho ăn....càng nghĩ, bụng tôi càng đói cồn cào, phải lấy tay áo lau nước miếng đầm đìa nơi khoe miệng.

Tôi vừa đi vừa nghĩ đến bữa ăn, phút chốc đã tới trước một cửa hang khổng lồ, trong hang sâu ánh đèn rực rỡ, nhưng cũng thật lạ, vừa nãy còn thấy ánh đèn không xa sao bây giờ lại ở sâu tít trong hang núi, lẽ nào tại tôi đói đâm hoa mắt chẳng?

Tôi bị chiếc đèn hươu thơm phức trong tưởng tượng dẫn dụ bước vào trong hang động, rảo chân tiến vào tận cùng cái hang vừa sâu vừa tối mờ ấy, chợt phát hiện ra không gian trong lòng núi rộng lớn vô cùng, cảnh vật trước mắt bỗng sáng bừng choáng ngợp. Bỗng thấy phía trước có năm sáu cô gái trẻ măng cười cười nói nói sánh vai bước đi, giờ rõ ràng đang là mùa hạ, nhưng bọn họ lại toàn mặc áo da cừu lông lầy, kiểu dáng cổ điển, không giống kiểu cách ăn mặc thời nay, duy chỉ có một người trong số đó mặc áo kaki màu lam đúng mùa, tóc tết hai bím, trên vai khoác chéo một túi vải xanh bộ đội in chữ “Vì dân phục vụ”, ơ, chẳng phải chính là Điền Hiểu Manh đó sao?

Đúng rồi, chính xác là Điền Hiểu Manh, cô này là thanh niên trí thức đến từ Tô Châu, còn tôi với Tuyền béo đều là dân Phúc kiến, tuy cùng là dân Miền Nam, nhưng thực ra cũng chẳng thân nhau mấy. Cái chính là vì tôi với Tuyền béo nghịch quá, lại toàn gây họa, thường thì đám con gái hiền lành chân chất chẳng có đứa nào dám gần bọn tôi cả.

Nhưng gặp được người quen ở cái hang động kỳ quái này, ít nhiều cũng cảm thấy vững dạ. Tôi vội chạy lên, gọi : “Tiểu Điền! Sao lại ở đây? Có gì ăn được không?”.

Hiểu Manh ngoảnh lại thấy tôi, liền vẫy tay gọi, tỏ ý bảo tôi đến gần hơn nữa. Tôi bước lại nói với cô: “Cậu ở đây vui chơi sướng nhỉ, bọn tôi vì cậu mà suốt nửa làm mồi cho gấu đấy. Mà đây là đâu vậy? Cậu có gì ăn không? Tôi đói móp cả bụng rồi đây này.”

Hiểu Manh đáp: “Thật xin lỗi các cậu, đều tại mình không tốt, mình vào khe Lạt Ma hái thuốc nhưng lại bị lạc đường, may gặp mấy chị tốt bụng đây giúp, lát nữa bọn họ còn diễn kịch bóng da nữa đấy, cậu đến đúng lúc lắm, mình ở lại cùng xem một lát hăng về.” Nói đoạn liền giới thiệu với tôi mấy cô gái trẻ bên cạnh, những cô này đều nói giọng địa phương, ai nấy đều hết sức nhã nhặn, còn mời tôi ăn thịt hươu khô, rủ tôi cùng vào xem kịch nữa.

Tôi theo mấy cô gái đi vào bên trong, chỉ thấy ngay giữa hang động rộng lớn là một toà thành lầu gon gác tía, đèn đuốc sáng trưng, khắp nơi đồ cổ, châu báu chất cao như núi.

Trước cổng thành chẳng một tấm vải trắng lớn, phía sau là mười mấy vị nhạc sư khua chiêng gõ trống, phía trước đặt một chiếc bàn dài kiểu cổ, trên bàn là ấm nước chén trà, thứ nào thứ nấy đều rất tinh xảo, ngoài ra còn một chiếc mâm mã não màu đỏ đựng đầy hoa quả và các món điểm tâm nữa.

Trước bàn có đặt ba chiếc ghế, mấy cô gái mặc áo lông vừa nãy lần lượt mời tôi và Hiểu Manh ngồi vào hai ghế trái phải, còn ghế giữa để trống, dường như còn đợi một nhân vật quan trọng khác nữa đến.

Điền Hiểu Manh thấy chỉ có ba ghế, những người còn lại đều đứng hết ở phía sau, cảm thấy có chút không phải, cứ lần lữa từ chối. Tôi thì vừa mệt vừa đói, cũng chẳng muốn khách sáo làm gì, dù sao sông núi của dân dân làm chủ, đã có chỗ ngồi như vậy, ai ngồi mà chẳng như nhau, vậy là tôi cứ nghênh ngang ngồi xuống, bốc lấy thức ăn trước mặt xơi luôn.

Nhưng chắc vì đói quá, nên đồ ăn làm rất kỳ công, mà tôi lại thấy thích chẳng mùi chẳng vị, cứ như nhai phải sáp nến, ăn được mấy miếng, càng nghĩ càng thấy quái lạ.

Lúc bấy giờ có hai cô thiếu nữ dìu một bà cụ lợm khòm tóc trắng như cước toát lên vẻ cao sang quý phái từ trong cửa lớn bước ra, tiến lại ghế giữa.

Tôi và Điền Hiểu Manh đều đứng dậy cúi chào chủ nhân, nom bộ dạng bà ta, tôi càng thấy quái dị, giờ thời đại nào rồi mà vẫn còn loại quý bà như vậy chứ?

Bà già gật đầu chào lại chúng tôi, rồi ngồi xuống ghế, chẳng nói chẳng rằng chăm chú đợi xem kịch.

Cô gái trẻ đứng chầu bên cạnh vỗ tay một cái, các nghệ nhân, nhạc sư của gánh hát nghe thấy hiệu lệnh liền ra sức biểu diễn. Kịch bóng da khởi nguồn từ thời Hán Đường, còn có tên “kịch bóng đèn”, là một loại nghệ thuật diễn xuất rất được dân chúng yêu chuộng, người ta dùng da lừa hoặc bì giấy cắt thành các nhân vật, động vật trong truyện, các nghệ nhân sẽ vừa điều khiển, vừa diễn xướng và khua chiêng gõ trống phía sau màn trắng, đến ngày nay, đã có tới hàng trăm tiết mục khác nhau.

Có điều trong thời kỳ Cách mạng Văn hoá loại hình nghệ thuật này cũng không tránh khỏi oan khiên, người ta phê phán thứ kịch này toàn tuyên truyền tán tụng vớ vẩn về những tài tử giai nhân, đế vương khanh tướng, là thứ cỏ rác độc hại, nên nào còn ai dám diễn nữa. Tôi có nằm mơ cũng không thể ngờ rằng mình lại được xem thứ này ở đây, trong cái thời buổi đời sống văn hoá là con số không này, thì kịch rối quả thực là hấp dẫn, tôi cứ mãi xem kịch mà quên bẵng đi mọi việc khác.

Các tiết mục đều vô cùng đặc sắc, đầu tiên là vở “Thái tông mộng du cung Quảng Hàn”, rồi đến “Địch Thanh đêm chiếm ải Côn Luân”.

Trên màn ánh dao bóng kiếm, binh tướng tới lui, sắc màu sặc sỡ, lại cộng thêm tiếng trống kèn cổ động, khiến người xem vỗ tay không ngớt. Tôi xem đến nỗi đầu óc quay cuồng, mồm miệng khô khốc, bèn với tay vớ chén trà trên bàn uống lấy một ngụm, bất chợt liếc nhìn bà già ngồi bên, chỉ thấy bà ta cũng đang cười híp cả mắt lại, vừa xem vừa lấy đồ ăn trên bàn bỏ vào mồm, chỉ có điều bộ dạng nhai thức ăn của bà ta quá ư cổ quái, hai má cứ phồng lên như con vượn già, rệu rạo từng miếng từng miếng một.

Bà nội tôi về già cũng không còn răng, nhưng chẳng bao giờ bà ăn kiểu như vậy, bà già này là người hay là khi đây? Trong lúc hoang mang, tách trà trong tay tôi bỗng dưng rơi xuống đất vỡ tan tành, cái tách rơi vỡ cũng chẳng có gì ghê gớm, kinh hơn nữa là cái đầu của bà già cũng rơi ngay xuống theo, hai con mắt vẫn nhìn chăm chăm lên sân khấu, miệng vẫn nhai tóp tép không thôi.

Mấy cô thị nữ vội vã chạy lại cung kính bưng chiếc đầu lên, lắp lại lên mình bà ta.

Tôi vô cùng sợ hãi, vội kéo Điền Hiểu Manh chạy ra ngoài cửa động, lợm mọ trong bóng đêm tối mịt, chúng tôi lảo đảo lao ra cửa hang, bên tai ầm ầm những tiếng long trời lở đất, dưới chân rung chuyển dữ dội, hang động đằng sau đã khép lại thành một bức tường đá khổng lồ, chỉ muộn độ nửa phút, hai chúng tôi chắc hẳn đã bị kẹp chết trong vách núi ấy rồi.

Bên ngoài sắc trời đã sáng, tôi dắt Điền Hiểu Manh chạy tới bờ suối ở chân núi, thì bỗng nhiên bụng đau quặn lên, mồ hôi vã ra đầy trán, phải ngồi xuống ôm bụng. Tôi nhớ nội tôi từng kể rằng bọn ma quỷ thường biến đá, sỏi, giun, cóc thành sơn hào hải vị rồi lừa người ta ăn, không biết vừa này tôi ăn phải cái quái quỷ gì, càng nghĩ lại càng muốn oẹ cuối cùng không nhịn nổi nữa liền nôn thốc nôn tháo.

Trong cơn vật vã, tôi vẫn thấy thấp thoáng có hai người từ xa bước lại, người con gái đi phía trước trông hơi quen, thì ra là Yên Tử, thấy cô đến tôi mới thực sự yên tâm, trước mắt tôi tối sầm lại, cứ thế lịm đi.

Tôi tỉnh dậy thì đã là chuyện của ba ngày sau rồi, hôm ấy Yên Tử và Tuyền béo vẫn nằm trên cây đợi đến khi trời sáng, còn con gấu người dưới gốc cây vì mất quá nhiều máu nên cũng đã chết. Có điều tìm khắp nơi mà cũng không thấy tung tích của tôi, cuối cùng không ngờ lại gặp tôi và Điền Hiểu Manh bên bờ suối.

Ba ngày nay tôi vẫn hôn mê bất tỉnh, sốt cao hơn bốn mươi độ, Tuyền béo phải chạy cả trăm dặm đường núi mới mới được bác sĩ trên huyện khám cho. Cũng may tôi có sức khoẻ tốt nên cuối cùng cũng tỉnh lại được, nhưng Điền Hiểu Mạnh từ đầu chí cuối vẫn ngây ngô vô thức, đành thông báo cho gia đình cô đưa về điều trị, về sau thế nào, thì chúng tôi chẳng ai biết rõ.

Tôi kể lại mọi chuyện cho bố Yên Tử, ông bảo vùng này có một truyền thuyết, kể rằng sau khi bà Thái Hậu chết đi đã chôn sống theo rất nhiều nghệ nhân và gánh hát dân gian, ngày xưa cũng có một số người đến núi Tim Trâu và gặp những việc tương tự như chúng tôi đã gặp.

Song trong ký ức của tôi những việc vừa rồi đều rất mơ hồ, có lúc bản thân tôi cũng chẳng dám chắc việc ấy có thực sự có xảy ra không nữa.

Tôi chỉ làm thanh niên trí thức có hơn nửa năm, nhưng những kỷ niệm còn đó thì suốt đời sẽ không bao giờ phai nhạt, mùa xuân năm 1969 đến lượt tôi về nhà thăm gia đình, cuộc đời tôi bắt đầu thay đổi từ đó

4. Q.1 - Chương 4: Dòng Côn Luân Không Bằng

Mùa xuân năm ấy, các nhà lãnh đạo Trung Quốc chấp nhận sự uy hiếp nghiêm trọng đến từ các thế lực thù địch quốc tế, liền không ngừng tiến hành điều chỉnh lại toàn bộ chiến lược quân sự như mở rộng quân đội, chuẩn bị tác chiến, đào hầm, trữ lương, đồng thời huy động nhân dân tích cực tham gia các cuộc diễn tập phòng không, chống chiến tranh hạt nhân, và chiến tranh hoá học. Truyện "Ma Thối Đèn "

Đột về thăm nhà, có người báo cho tôi một tin nội bộ, rằng vấn đề của gia đình tôi sẽ nhanh chóng được các ban ngành cấp trên làm sáng tỏ, chứng minh ông nội tôi không phải địa chủ mà chỉ là thành phần trung nông, như vậy việc thả bố mẹ tôi xem ra chỉ là chuyện một sớm một chiều. Lúc bấy giờ quân Giải phóng đang trưng binh ở ạt, một ông bạn chiến đấu cũ của bố cho tôi nhập ngũ theo kiểu "lính chạy cửa sau".

Chú Trần, đồng đội cũ của bố tôi, là tham mưu trưởng của một phân khu quân đội. Năm xưa binh đoàn số 9 tham chiến ở Triều Tiên, cao nguyên Cái Mả bằng tuyết phủ dày, mười mấy vạn quân tình nguyện bao vây sư đoàn hải quân lục chiến số một tinh nhuệ nhất quân đội Mỹ. Không quân Mỹ thả xuống chiến trường một lượng lớn bom lân tinh, bom na pan, biến bầu trời đêm thành sáng rực như ban ngày. Bất chấp tầm bình phong hoá lực xây bởi làn mưa bom bão đạn của quân đội Mỹ, quân tình nguyện vẫn phát động những đợt tấn công như vũ bão, hết trận này đến trận khác.

Trong cuộc chiến khốc liệt ấy, bố tôi chẳng quản cái lạnh hơn âm hai mươi độ, lao vào đồng binh sĩ thiệt mạng công chú Trần đang bị thương nặng chạy ra, đến khi tới trung tâm cứu hộ, cơ thể của hai người đã bị dính chặt bởi máu và nước đông cứng, y tá phải dùng kéo cắt vào da thịt hai người mới tách họ ra được. Tình nghĩa của hai người họ chẳng thể chỉ dùng bốn chữ anh em sinh tử mà so sánh được, vả lại vấn đề của bố mẹ tôi cũng sắp được giải quyết ổn thoả, nên giờ có sắp xếp cho tôi vào quân ngũ đối với tham mưu trưởng của một phân khu kể ra cũng chẳng khó gì.

Chú Trần hỏi tôi muốn làm lính gì, tôi bảo muốn làm không quân, nghe nói phi công có chế độ ăn uống tốt. Chú cười gõ vào đầu tôi: "Lái máy bay đâu có dễ thế! Mày vào đội quân dã chiến cho chú, rèn luyện từ tế vài năm, rồi chú điều mày vào làm trong cơ quan phân khu." Tôi nghe thấy phải làm việc trong cơ quan thì bảo thôi, thà cứ ở bộ đội cơ sở còn hơn, chứ ngồi trong văn phòng tôi chẳng quen được.

Tôi cứ định quay lại trại Cường Cường chào tạm biệt Tuyền béo với Yên Tử, nhưng vì thời gian không cho phép, đành phải viết cho hai người họ bức thư vậy, trong lòng vẫn cảm thấy áy náy không yên, mình thì nhập ngũ làm bộ đội, bỏ mặc bạn tốt lao động nơi núi rừng heo lánh, nói thế nào thì cũng vẫn có cảm giác không thể cùng chung hoạn nạn với bạn bè. Có điều cảm giác ấy chỉ ba tháng sau là bay biến, khi ấy tôi mới biết quãng thời gian làm thanh niên trí thức ở Nội Mông mới dễ chịu biết bao!

Tôi được ban trưng binh biên vào một sư đoàn đang sắp chuyển thành bộ đội thiết giáp, chẳng ngờ ma xui quỷ khiến thế nào, vừa mới tới trại huấn luyện tân binh chịu khổ được ba tháng, Quân uỷ Trung ương lại hạ lệnh điều đơn vị chúng tôi tới binh trạm đạo 62 ở dãy Côn Luân trên cao nguyên Thanh Tạng, cả sư đoàn đều đổi thành bộ đội công trình.

Thực ra việc này cũng không có gì lạ, tình hình lúc bấy giờ, bộ đội cả nước đều phải đào hầm, xây dựng những kiến trúc phòng kháng hạ tầng như hầm phòng không, hầm chứa đạn dược, hầm che chiến lược, vùn vùn, toàn quân hầu như không có người lính nào không đào hầm cả, chỉ khác ở chỗ: đơn vị của tôi sẽ chuyển từ đào hầm nghiệp dư thành đào hầm chuyên nghiệp. Nhiệm vụ của chúng tôi thuộc loại cơ mật cấp I, xây dựng một căn cứ khổng lồ ở tận sâu trong lòng núi Côn Luân, tuy không ai thông báo rõ cho các chiến sĩ về mục đích sử dụng của căn cứ này, nhưng những người có đầu óc một chút chắc đều có thể đoán ra được cả. Trong quân đội có những điều lệ bảo mật, nên mọi người ngày thường không bao giờ dẩu động đến chuyện này. Cũng có lời đồn rằng hoàn thành nhiệm vụ này xong, chúng tôi sẽ lại được biên trở về làm quân dã chiến.

Núi Côn Luân hay còn gọi là Côn Luân Ô Khẩu, cao 4767 mét so với mực nước biển, theo cách nói của địa chất học thì núi này thuộc loại “địa mao hoang mạc băng tích nhiều năm”, tạo nên bởi các lớp nham tầng chuyển hoá từ những hợp chất phân huỷ từ thời cổ đại. Sư đoàn chúng tôi từ trên xuống dưới, ngoài biết đào chiến hào ra, thì chẳng có kiến thức gì về việc thi công các công trình xây dựng, vậy nên quân đội đã đặc phái rất nhiều kỹ sư, kỹ thuật viên đến làm công tác chỉ đạo hướng dẫn, đồng thời tiến hành bồi dưỡng cấp tốc cho các cán bộ chỉ huy và chiến sĩ trong vòng năm tháng. Phân đội của tôi được giao phó phái một tiểu đội đi tiên phong xuống phía Nam, vượt qua “Bát Đông Tuyền” (suối không đóng băng) rồi tiến vào tận trong dãy núi Côn Luân rộng lớn, nhiệm vụ của chúng tôi là phải đi tìm địa điểm ẩn mật thích hợp cho việc xây dựng công trình.

“Bát Đông Tuyền” nằm ở bờ phía Bắc Sông Côn Luân, còn gọi là suối Côn Luân, những tảng đá hoa cương quây thành vách, nước suối trong vắt không ngừng tuôn trào hàng vạn năm nay, dù là mùa đông băng giá vẫn không hề đóng băng, cũng không ai biết suối này bắt nguồn từ đâu cả. Cấp trên có lệnh cấm không cho binh lính được tắm rửa ở đây, bởi dân Tạng bản địa coi con suối này là suối thần, thường xuyên bái lạy.

Hồi trước khi Tây Tạng vừa giải phóng, đại quân từng đi ngang qua đây, khi ấy vẫn chưa có quy định gì hết, có ba chiến sĩ tự xuống suối tắm, nhưng đều chết đuối cả, nguyên nhân cái chết nghe nói là do trong nước có lượng diêm tiêu và lưu huỳnh rất lớn, mộ của ba chiến sĩ ấy ở binh trạm cách đây không xa, trạm tiếp tế cuối cùng của chúng tôi cũng được đặt ở chỗ ấy.

Cuối cùng chúng tôi cũng tiến vào dãy Côn Luân, dường như mọi người đều xuất hiện phản ứng cao nguyên nghiêm trọng. Mặt người nào người nấy đều tím bầm lại, mắt mũi tối sầm, đầu óc dường như sản sinh ảo giác. Dãy Côn Luân sừng sững muôn núi ngàn khe, tựa những con rồng khổng lồ xám bạc đang cuộn cuộn phóng mình về phía trước, tiểu đội chục người của chúng tôi trông chẳng khác gì một mống kiến nhỏ xíu lạc lõng giữa mạch núi hùng vĩ vô biên này.

Trên đường hành quân, tôi chợt nhớ tới cuốn sách cũ ông nội để lại, trong sách có ghi năm ngàn ngọn núi ở Côn Luân là long mạch tổ của toàn thiên hạ, những mạch núi này từ thời thái cổ đến nay đã vùi nấu vô số bí mật bên trong, tương truyền lăng tẩm của vị vua anh hùng Kasar và cánh cửa lớn thông với Ma quốc trong thần thoại Tây Tạng đều ở cả trong dãy núi hùng vĩ này.

Nhiệm vụ của đội tiên phong là phải tìm được địa điểm thi công thích hợp, ngoài đám lính chúng tôi còn có hai kiến trúc sư, một kỹ sư đo vẽ và một kỹ sư thăm dò địa chất, sau khi để xe lại, chúng tôi đi bộ trong núi đã được chẵn hai ngày, buổi chiều hôm thứ hai khi mọi người dừng lều lán nghỉ ngơi, bầu trời dày đặc những áng mây chì, thi thoảng lại có vài bông hoa tuyết lất phất, xem chừng đến tối thế nào cũng đổ một trận tuyết lớn.

Bốn kỹ sư đều là loại trí thức đeo kính, còn có một người là nữ nữa, họ không thích ứng được với môi trường khắc nghiệt trên cao nguyên, vừa đặt lưng xuống lều đã thở hổn hển, nghe tiếng thở ấy mọi người đều lấy làm lo lắng thay cho thân thể còm cõi của họ. Truyện “Ma Thối Đèn”

Chính trị viên dẫn đội, tiểu đội trưởng và nhân viên y tế vội pha thuốc hạ sốt cho họ uống, khuyên họ nên ăn một chút, vì càng không ăn sẽ càng thấy thiếu ô xy.

Anh em lính tráng đều thân thể cường tráng, khi nhập ngũ đều phải rèn luyện mỗi ngày chạy việt dã năm cây số ở trường huấn luyện tân binh, nên khả năng thích ứng với môi trường rất mạnh, lúc này về cơ bản ai nấy đều đã dần thích ứng với môi trường thiếu dưỡng khí này rồi. Mọi người dùng antraxit đặc chế đốt lửa trại, ngồi quây quanh đồng lửa sưởi ấm, sau đó ăn mì nửa sống nửa chín với lương khô, vùng này quá

cao, nước đun không thể sôi, nên mì cũng chỉ có thể nấu chín được một nửa.

Mấy chiến hữu tôi chơi tương đối thân có “anh Đô” người vùng Đông Bắc Hắc Long Giang, Cả Oa người Tây Tạng và cậu giao liên Tiểu Lâm người Cát Lâm mới mười sáu tuổi. Mấy người chúng tôi sùm sụp vài ba miếng là hết tô mì, sau đó khê khà mấy hơi rồi đi nghỉ, cảm giác ăn một bữa trên cao nguyên còn tốn sức hơn hành quân việt dã dưới đồng bằng nhiều.

Tiểu Lâm nghĩ một lúc rồi bảo tôi: “Anh Nhất! Anh nhập ngũ ở thành phố, hiểu rộng biết nhiều, anh kể chuyện gì cho bọn tui nghe đi chứ!” anh Đô cũng hòa theo: “Trời ơi, tui thấy thằng cha Nhất nó kín tiếng quá trời quá đất à, lát nữa còn phải họp tiểu đội, đằng nào cũng không được nghỉ sớm, thôi cứ kể chuyện cho anh em nghe đi chứ!”.

Cả Oa nói tiếng phổ thông không được sôi, nhưng nghe hiểu được, cậu ta cũng muốn nói gì đó, mấp máy một hồi rồi cứ ngây ra chẳng nhớ định nói gì, đành chỉ thẳng vào tôi rồi trở trở, tôi đoán anh chàng đại khái bảo tôi kể đi, cậu ta cũng muốn nghe.

Tôi bèn le lưỡi đáp: “Không khí loãng thế này mà mọi người vẫn có hứng được cơ à? Được rồi, các đồng chí đã muốn nghe, thì tôi đành tán gẫu một đoạn vậy, lát nữa họp mà tiểu đội trưởng gây khó dễ cho tôi thì mọi người phải nói đỡ cho đấy nhé!”.

Tại sao tôi lại nói vậy, bởi vì tay tiểu đội trưởng này thường ngày cứ ngứa mắt với tôi, hần nhập ngũ dưới quê, phục dịch như nàng dâu hầu nhà chồng trong quân đội năm năm mới lên được chức tiểu đội trưởng tép riu, nên đặc biệt khó chịu với loại “lính chạy cửa sau” con em cán bộ cấp cao như tôi. Mỗi lần họp tiểu đội là hần bắt tôi phát biểu đầu tiên, rồi cứ nhấm những chỗ sơ hở của tôi để phê bình chỉ trích, chuyện này dường như đã thành quy luật, làm tôi tức điên cả người lên, chẳng muốn nhắc lại nữa.

Nhưng giờ kể chuyện gì mới được nhỉ? Sổ sách tôi đã đọc cộng lại chưa đến mười cuốn, trong đó Tuyển tập Mao chủ tịch bốn cuốn, Những lời bác Mao dạy một cuốn, tự điển một cuốn, rồi Mặt trời đỏ cũng coi là một cuốn, Quân cận vệ thanh niên tính là cuốn nữa. Nhưng mấy quyển đó tôi kể hết cả rồi, còn có cuốn Bí thuật phong thủy nữa, có điều tôi nghĩ họ có nghe cũng chẳng hiểu.

Tôi vắt óc nghĩ, cuối cùng nghĩ ra một cuốn sách tôi mượn của Điền Hiểu Manh hồi còn đi tham gia lao động ở Nội Mông, đó là một cuốn sổ chép tay ghi lại những truyền thuyết dân gian, nội dung chủ yếu kể về tổ chức và hoạt động của Đảng Hoa Mai(1), ngoài ra còn có không ít những câu chuyện kì quái hồi bấy giờ, trong đó câu chuyện Một trăm bộ da mỹ nhân đã để lại cho tôi ấn tượng sâu sắc.

Câu chuyện xảy ra trên một chuyến tàu từ Bắc Kinh về Nam Kinh, cô sinh viên Triệu Bình Bình bắt chuyến tàu này về Nam Kinh thăm nhà, người khách ngồi đối diện với cô là một anh sĩ quan quân Giải phóng khôi ngô tuấn tú, chẳng biết vô tình hay hữu ý, hai người bắt chuyện với nhau. Triệu Bình Bình bị phong độ ngồi ngồi và cách nói chuyện hết sức có duyên của chàng sĩ quan trẻ hút mắt hồn, qua câu chuyện, cô biết hoàn cảnh gia đình anh sĩ quan rất tốt, lại được học hành cẩn thận. Triệu Bình Bình thậm chí còn mơ tưởng mình được gả cho đối phương nữa. Chẳng mấy chốc, đoàn tàu đã tới ga Nam Kinh, anh sĩ quan mời Triệu Bình Bình tới quán ăn gần ga ngồi trò chuyện, trong bữa ăn anh ta chạy đi gọi điện một lát, quay lại liền đưa cho cô một bức thư nhờ gửi về nhà. Nghe anh ta nói có nhiệm vụ khẩn cấp phải gấp về đơn vị, không thể về nhà luôn được, Triệu Bình Bình liền nhận lời ngay không chút do dự, hai người quyến luyến nhau mãi rồi mới chia tay.

Ngày hôm sau, Triệu Bình Bình đưa thư tới nhà anh sĩ quan, đón tiếp cô là một bà già, bà mở thư ra đọc, rồi nhiệt tình mời Bình vào nhà ngồi chơi uống nước. Triệu Bình Bình uống vài ngụm trà, nói chuyện với bà già mấy câu, đột nhiên cảm thấy hoa mắt choáng váng, ngã lún ra đất.

Một xô nước lạnh thấu xương dội thẳng vào người khiến Bình Bình bừng tỉnh, cô phát hiện mình bị lột trần, trối trên một chiếc ghế băng, bốn bức tường xung quanh treo đầy da người. Mấy người đang đứng vây xung quanh cô là mấy bà già ban này và mấy tên đàn em vạm vỡ. Mụ lấy bức thư ra giơ trước mặt Triệu Bình Bình cho cô xem, trong thư chỉ viết một câu duy nhất: “Đã đưa đến trăm da mỹ nhân thứ một trăm, xin kiểm tra lại”. Mụ già cười lạnh lùng, nói: “Mày chết đến nơi rồi, để tao nói cho mày được chết minh bạch, bọn tao là đội đặc vụ bí mật, lột lấy da bọn con gái chúng mày là để nhét thuốc nổ vào, tất cả một trăm bộ da người cuối cùng cũng đủ số rồi.” Nói đoạn liền rút ra một con dao nạo sáng loáng đưa cho một tên đàn em, dao

nạo là loại dao đặc chế, chuyên dùng để lột da, gã to con kia đưa con dao cắt xuống đầu Triệu Bình Bình trong tiếng kêu gào thảm thiết của cô...

Tôi đang kể lên hứng, thì bị tiểu đội trưởng chạy lại ngắt lời: “Đừng kể nữa! Đừng kể nữa! Hồ Bạt Nhật! Đồng chí bịa chuyện vợ vẫn gò thệ. Mọi người họp giờ đây! Đồng chí thích lăm mồm thì lạt tui cho đồng chí phạt biểu trước, được phỏng!”

Tôi vội đứng nghiêm, bắt trước giọng nói của tiểu đội trưởng trả lời: “Không được! Không được! Sao lại là tui nọi trước? Nếu có nọi, cũng phải đến lượt tay Cạ Oa, mọi người đều bình đẳng mọi là nguyên tắc xã hội chủ nghĩa chứ!”

Tiểu đội trưởng lại nói: “Đồng chí Nhật! Sao đồng chí lại nọi năng như vậy? Tui đề nghị đồng chí không được bật chược cách tui nọi. Tui là tiểu đội trưởng, tui bảo đồng chí phạt biểu đồng chí phải phạt biểu chứ, không cạ chủ nghĩa bình quân tuyệt đối gì hết!”

Tôi nhìn đám đồng đội ngồi quanh, ai cũng đều ra vẻ rất nghiêm túc đợi nghe tôi phát biểu, Cạ Oa nhân lúc tiểu đội trưởng không chú ý, còn lè lưỡi trêu tôi nữa. Mấy ông tướng này thật chẳng trượng nghĩa gì cả. Giờ chỉ còn cách tự cứu lấy mình mà thôi: “Bảo cáo tiểu đội trưởng!”

Hôm nay chúng ta thảo luận về vấn đề gì vậy? Đồng chí còn chưa nêu rõ, đồng chí bảo tôi phát biểu thế nào?”

Lúc bấy giờ, chính trị viên bước lại, chính trị viên Lý Kiện, năm nay ngoài ba mươi tuổi, thân hình trung đẳng, con người nho nhã, cũng là một người lính lão luyện nhiều năm, anh đối đãi với anh em binh lính rất tốt, không làm bộ làm tịch bao giờ, anh nói với mọi người: “Các đồng chí đang họp à? Tôi đến dự thỉnh một lúc!”

Tiểu đội trưởng vội chạy đến chào chính trị viên, anh chỉ hươ hươ tay tỏ ý mọi người cứ tiếp tục, đừng vì mình mà ảnh hưởng đến cuộc họp.

Trình độ của thằng cha tiểu đội trưởng này thực ra rất kém, thấy có chính trị viên ngồi bên cạnh liền trở nên căng thẳng, chẳng biết phải nói gì, có lẽ hẳn nghĩ có lẽ hát một bài thì tương đối đơn giản, liền bảo với mọi người: “Cạ đồng chí! Chúng ta cùng hát một bài ca Cạch Mạng để cổ vũ ị chị nào! Cạ đồng chí thấy cạ được không?”

Đám chiến sĩ chúng tôi liền đồng thanh trả lời: “Được!”. Chính trị viên ngồi bên cạnh suýt nữa sặc cười, vội giả vờ ho để che giấu.

Tiểu đội trưởng không thấy có gì buồn cười cả, nghiêm mặt giơ hai tay lên làm động tác chỉ huy dàn nhạc: “Cạ đồng chí! Tui mào trước, nào...Núi Nhị Lang...hai ...ba!”

“Núi Nhị Lang à núi Nhị Lang, trập trùng muôn trượng vẫn ca vang. Ôi quân giải phóng mình gang thép, xông pha khí thế rõ ngang tàng. Mặc gió táp tuyết giăng muôn lối, xây đường lên Tây Tạng thành thang!”

Tuyết rơi ngày một lớn, tiếng đồng ca của mười mấy chiến sĩ vang vọng trong những áng tuyết rải đầy trời đất Côn Luân, cũng chẳng biết là những bông tuyết ngập trời, những dãy núi bạt ngàn dội vang tiếng quân ca hào sảng, hay là tiếng quân ca điểm xuyết cho vẻ thê lương tịch mịch của dãy Côn Luân, nhất thời cả những kỹ sư công trình nằm trong lều trại cũng đều bị lôi cuốn bởi tiếng hát vang trời này, họ quên hết cả phản ứng cao nguyên, dõi mắt nhìn theo những dãy núi trải dài tít tắp trong tiếng quân ca, sóng lòng dồn dập vô về...

Chú thích: (1) Đảng Hoa Mai: một trong những đảng phái chống phá Đảng Cộng Sản Trung Quốc trong thời kỳ cách mạng Văn hóa. Cuốn sách tác giả kể trên quả thực được phát tán và lưu truyền trong xã hội bấy giờ

5. Q.1 - Chương 5: Bọ Lửa

Sáng sớm ngày thứ ba, phân đội đã tới Sông Băng, nghe đồn rằng gần đó có một bồn địa nhỏ địa thế rất trùng, đây cũng là điểm đến của chuyến đi lần này. Vì là nhiệm vụ cơ mật, chúng tôi không thể tìm người

bản địa dẫn đường (mà thực ra chẳng ai biết đường cả), đành phải dựa vào chiếc bản đồ quân dụng thô sơ, tìm kiếm đích đến qua những đường mưa lằng nhằng như chữ viết thẩu trên bản đồ.

Sông Băng hợp bởi ba nhánh, độ chênh lệch mực nước rất lớn, lòng sông gần như dốc đứng, chỗ cao nhất phải hơn sáu ngàn mét so với mực nước biển, hàng vạn năm băng tuyết không tan; đoạn giữa sông dài nhất, toàn bộ đều là mặt băng trơn bóng như gương, dày hàng trăm mét, đoạn dưới lại thấp hơn cả độ cao trung bình của cao nguyên Thanh Tạng, tựa như vết nứt rách sâu vào mặt đất, hơi đất ẩm áp nơi đây đã hình thành nên một dải thực vật xanh mướt hiếm thấy. Ở nơi thấp nhất, phản ứng cao nguyên cũng giảm nhẹ đi phần nào, nếu muốn đi sâu nữa vào trong dãy Côn Luân, nhất định phải đi qua hẻm núi phía dưới sông Sông Băng này. Truyện "Ma Thối Đèn "

Trước khi khởi hành, các kiến trúc sư đã cảnh báo mọi người, hành quân phía dưới sông băng không được phát ra bất kỳ tiếng động gì lớn, nếu không sẽ khiến tuyết lở chôn sống mọi người bên dưới.

Cả đoàn ai nấy đều chẳng dám thở mạnh, nhưng đến giữa đường rồi cuộc vẫn xảy ra chuyện. Đoạn đường đi từ Sông Băng xuống dưới hẻm núi, một anh kiến trúc sư đến từ Bắc Kinh đã sơ ý trượt chân ngã xuống Sông Băng, đến khi chúng tôi tìm được ốc đảo bên dưới thì chỉ thấy thi thể dập nát của anh sóng soài trên đất. Lạc Ninh, cô kĩ sư thăm dò địa chất, là người cùng đơn vị với anh ta, thấy thảm trạng ấy không kìm lòng được định khóc thét lên.

Một anh chuyên gia địa chất họ Vương đã kịp thời lấy tay bịt chặt miệng cô ta lại, rồi nói nhỏ: "Đừng khóc ra tiếng!".

Lạc Ninh vùi đầu vào ngực chuyên gia Vương, khóc nức lên từng hồi đau khổ. Chính trị viên là người đầu tiên ngả mũ, cúi đầu mặc niệm trước di thể của người đồng đội, sau đó tôi và Cả Oa thu nhặt xác của anh kiến trúc sư lại, bọc vào một cái túi đem chôn đi. Anh chàng kiến trúc sư này ở cùng chúng tôi chưa đến ba ngày, tôi chỉ biết anh là người Bắc Kinh, còn chưa kịp hỏi tên thì anh đã lẳng lặng ra đi như vậy.

Anh Đô lấy xẻng công binh nhẹ nhàng đào xuống lớp đất, chưa được vài nhát, bỗng nhiên từ trong hố đất bay vụt ra một quả cầu lửa màu lam to bằng quả bóng rổ, lượn hai vòng trên không rồi bỗng chốc lao vào giữa mọi người, các thành viên vội vàng né tránh.

Quả cầu lửa rơi xuống mặt đất, ngọn lửa xanh lam dần dần tắt ngúm, nhìn kỹ hoá ra là con bọ có hình dáng quái dị, toàn thân trong suốt như pha lê đỏ, đôi cánh trong veo lông lánh, có thể nhìn xuyên qua lớp vỏ trong suốt ấy thấy mô nội tạng lơ lơ bên trong, dường như trong đó còn ẩn hiện một ngọn lửa bập bùng, trông quái dị và thần bí đến khó tả.

Cả đoàn nhìn nhau, đều muốn hỏi đây là loại côn trùng gì, nhưng chẳng ai đưa ra được đáp án, đại khái chắc là một loài còn chưa được phát hiện. Chuyên gia Vương tò mò lại gần, di di ngón tay chỉnh lại cặp kính cận nặng đang gá trên sống mũi, thích thú đưa hai ngón tay nhón lấy con bọ đỏ như cục lửa, cẩn thận đưa lên nhìn cho kỹ nhưng đúng lúc ấy, ngón tay tiếp xúc với con bọ bỗng bị cháy bùng lên một ngọn lửa xanh lè, trong giây lát, ngọn lửa bùng bùng đã nuốt trọn toàn thân anh ta.

Chỉ nháy mắt da chuyên gia Vương đã nổi đầy những vết phỏng lớn, liền sau đó liền cháy tan luôn, cặp kính cận trên sống mũi bị đốt đến biến dạng rơi xuống đất, anh đau đớn ngã gục xuống, nằm giữa giữa trên dưới đất.

Chúng tôi muốn cứu người thì đã quá muộn, tiếng kêu gào thảm thiết của chuyên gia Vương quằn quại trong đồng lửa ma vang vọng khắp cả khe núi, ai nghe thấy cũng đều không rét mà run, hơn nữa nhìn bộ dạng này chắc anh còn chưa tắt thở ngay được.

Có người định dùng xẻng hất đất lên người anh để dập lửa, nhưng diện tích bị bỏng trên người anh đã lên tới một trăm phần trăm, độ bỏng thuộc loại cực nặng, dù tạm thời dập tắt được lửa trên người, nhưng ở tận sâu trong núi Côn Luân thiếu thốn thuốc men này, chỉ e khó mà sống được thêm một hai giờ, vậy có khác nào khiến anh phải chịu thêm giày vò đau?

Cảnh tượng một người bị thiêu sống thực quá tàn khốc, Lạc Ninh không dám nhìn lâu, vội ngoảnh mặt đi, nét mặt cô đỏ ra, bịt chặt hai tai, miệng há hốc, chẳng rõ là định khóc hay định gào lên nữa. Tiểu Lâm là người nhỏ tuổi nhất, cũng sợ co rúm mình lại nấp sau lưng anh Đô, người run lên bần bật.

Tiểu đội trưởng rút súng, định giúp chuyên gia Vương kết thúc sự đau khổ này, quả thực chẳng người nào nhẫn tâm nhìn anh quần quai thêm nữa, vả lại cứ để cho anh gào thét như thế, chắc chắn sẽ làm lở tuyết mất.

Chính trị viên giữ chặt lấy cánh tay đang định bóp cò của tiểu đội trưởng, rồi nói khẽ: “Không thể bắn được! Dùng lưỡi lê! Để tôi!”.

Trên đỉnh núi có hàng vạn tấn băng tuyết, bất kỳ một tiếng động nào lớn đều có khả năng dẫn đến hậu quả tai hại. Bây giờ việc duy nhất chúng tôi có thể làm giúp chuyên gia Vương, chính là đâm một nhát xuyên thẳng vào tim, để anh được nhẹ nhõm ra đi.

Tình thế không thể chậm trễ, chính trị viên đón lấy cây súng bán tự động kiểu 56 đã lắp lưỡi lê từ tay một chiến sĩ, nói khẽ một câu xin lỗi rồi nhắm mắt đâm thẳng lưỡi lê vào ngực chuyên gia Vương, cuối cùng anh cũng ngừng la hét những tiếng xé ruột gan, nằm im bất động, nhưng ngọn lửa trên mình vẫn tiếp tục bùng cháy.

Chính trị viên vừa định rút lưỡi lê ra, ngọn lửa xanh lam ma quái đột ngột sáng bừng lên, bất ngờ bám vào lưỡi lê, chạy dọc theo thân súng.

Ngọn lửa lan đi quá nhanh, thậm chí chỉ chưa đầy một cái chớp mắt, mọi người còn chưa kịp nhìn rõ xem rốt cuộc đang xảy ra chuyện gì thì toàn thân chính trị viên đã bị ngọn lửa nuốt chửng.

Cũng giống như chuyên gia Vương, chính trị viên kêu gào giữa thảm thiết, thường ngày mọi người đều biết anh quá rõ, anh tuyệt đối là một người đàn ông cứng rắn, tuy bề ngoài có vẻ nho nhã yếu ớt, nhưng thực ra nghị lực và khả năng nhẫn nại của anh đều so được với tiêu chuẩn của quân nhân chuyên nghiệp ưu tú nhất, chẳng biết bị ngọn lửa quái dị kia thiêu đốt đau đớn đến mức nào mà khiến cho anh kêu lên thảm thiết đến thế!

Tiểu đội trưởng rưng rưng nước mắt, giơ cây súng lên, giờ bất kể băng tuyết có sụt lở hay không, thực sự không ai nỡ thấy chính trị viên chịu khổ thêm nữa, đứng vào khoảnh khắc tiểu đội trưởng định bóp cò súng, chính trị viên đang chìm trong ngọn lửa bỗng kêu lên: “Tôi ra lệnh...các đồng chí không được nổ súng...mau đưa mọi người rời khỏi đây ngay!”

Tuy toàn thân đau đớn đến khó thể chịu đựng, nhưng chính trị viên vẫn giữ được sự tỉnh táo, ý thức được rằng tiếng kêu thảm thiết của mình có thể sẽ khiến tuyết lở, để không kêu lên nữa, anh liền quay lưỡi lê đang nung đỏ rực trong ngọn lửa xọc thẳng vào tim mình. Một lúc lâu sau, cơ thể anh chỉ còn lại một đồng tro mịn.

Những thành viên còn lại đều đau khổ nhìn cảnh trắng lệt bi thảm ấy, người nào người nấy đều nắm chặt nắm tay, nghiến răng nén lòng giữ cho nước mắt không tuôn trào ra, có người còn cắn môi đến chảy máu.

Trong khe núi lạnh ngắt như tờ, tầng không xanh ngắt trên đầu soi lên mặt băng, khiến người ta có ảo giác rằng thế giới này hình như có hai bầu trời giống nhau, chẳng thể phân biệt nổi đâu là trên, đâu là dưới, cảnh đẹp lung linh như chốn thần tiên như lại ngập tràn trong không khí kinh dị hãi hùng.

Trên mặt đất lúc này có hai đồng tro, chỉ mấy phút trước, họ vẫn còn nói còn cười vậy mà giờ đây đã hóa thành một nắm đất bụi, cháy đến nỗi một mảnh xương cũng chẳng còn. Nếu không tận mắt chứng kiến tất cả chuyện này, hỏi ai có thể tin rằng trên đời này lại xảy ra những chuyện như thế?

Đột nhiên, trong đồng tro tàn của cái xác chuyên gia Vương, quả cầu lửa xanh ngắt lại bay ra, nó lơ lửng dừng lại trên không trước mặt mọi người, tựa hồ đang chọn mục tiêu công kích tiếp theo, tốc độ của nó cực kỳ nhanh, trong phạm vi tấn công của nó không ai chắc chắn mình có thể thoát được. Trong không khí vang lên những tiếng sao động nhẹ nhẹ, có lẽ chính là tiếng vỗ cánh của con bọ quái đản này.

Giờ phân đội đã mất đi ba người, mà toàn là những thành viên quan trọng, chính trị viên và hai chuyên gia đã hy sinh, còn lại hai kỹ sư, một người là Lạc Ninh, kỹ sư đo vẽ, một người nữa họ Lưu, kỹ sư của Viện Địa trắc Thượng Hải, xem chừng nhiệm vụ lần này khó mà hoàn thành được.

Chính trị viên không còn nữa, các chiến sỹ mất đi người lãnh đạo, nhưng dường như tất cả mọi người khi đối mặt với quả cầu lửa quái dị này, trong lòng đều có chung một suy nghĩ: “Thà bị tuyết lở chôn sống còn hơn để cái thứ của nợ này thiêu đốt thành tro”.

Có mấy người không nhin được nữa đã giơ súng ngắm thẳng vào còn bọ đang lơ lửng trên không, tiểu đội trưởng bỗng tiến lên một bước nói: “Các đồng chí! Đồng chí chính trị viên dạ hy sinh! Giờ tôi là đội trưởng! Tôi ra lệnh cho toàn bộ các đồng chí phải sống sót trở về, được phỏng?”.

Tôi biết tiểu đội trưởng định làm gì, anh ta muốn hy sinh để những người khác tranh thủ được chút thời gian quý báu rút ra khỏi nơi này. Tôi kéo tay tiểu đội trưởng lại, nghẹn ngào nói: “Không được! Tiểu đội trưởng chưa phải là Đảng viên, sao lại là anh đi? Nếu làm thì để tui làm cho!”

Tiểu đội trưởng đẩy tay tôi ra, mắng: “Cại cậu Nhật này! Cậu còn chưa phải Đoàn viên nữa là. Tui bảo cậu đừng cọ giả cại giọng tui, sao cậu cứ không nghe thê?” Nói vừa dứt, tiểu đội trưởng đã lao thẳng ra chỗ quả cầu lửa lơ lửng trên không.

Tiểu đội trưởng vừa lao ra vài bước thì liền đứng khựng lại, một cảnh không thể tưởng tượng diễn ra trước mắt chúng tôi, con bọ quái đản đang cháy rừng rực kia bỗng chốc tách ra làm ba con, mỗi con to y như con đầu tiên.

Ba quả cầu lửa xanh rờn, một quả phi thẳng vào tiểu đội trưởng, hai khối còn lại bay vọt vào trong đám người chúng tôi như hai tia chớp, ngoài tiểu đội trưởng, ông Triệu đầu bếp và cậu giao liên Tiểu Lâm cũng bị hỏa cầu bắn phải, khắp mình lửa cháy bùng bùng, họ cùng gào lên thảm thiết, giãy đạp, lăn tròn trên mặt đất hồng dập tắt ngọn lửa đang thiêu đốt thân thể mình.

Một chuyện khủng khiếp đã xảy ra, ban nãy khi đối mặt với quả cầu lửa, mấy người đều căng thẳng quá độ, nên đã mở hết chốt bảo hiểm súng máy, đạn trong băng đã đẩy hết cả lên nòng.

Tiểu Lâm mới có mười sáu tuổi, cậu ta không có dũng khí đối mặt với cái chết và tâm lý vững vàng như chính trị viên hay tiểu đội trưởng, ngọn lửa dữ như con ác ma đã thiêu cháy lý trí cậu. Trong cơn đau đớn vì bị ngọn lửa cắn xé, khẩu súng trong tay Tiểu Lâm cướp cò, chỉ nghe “đoàng, đoàng, đoàng...”, trong tiếng súng nặng nề, đã có ba người trúng đạn ngã xuống trong vũng máu.

Sự tình phát triển theo hướng tồi tệ nhất, chính trị viên thà tự sát cũng không cho phép chúng tôi nổ súng, vậy mà cuối cùng vẫn có người nổ súng. Bị bọ lửa quái dị này tấn công tuy đáng sợ, cũng không kinh khủng bằng tiếng súng làm tuyết lở, tuyết lở cũng tức là họa từ trời xuống, cả đoàn bấy nhiêu người đứng hồng ai sống sót. Gào ầm gào ỹ ở hẻm núi dưới sông băng thì tỷ lệ tuyết lở cũng chỉ có ba mươi phần trăm, nhưng nổ súng thì hai trăm phần trăm là sẽ dẫn đến hậu quả đáng sợ nhất.

Thấy Tiểu Lâm mất trí để súng cướp cò, đạn bay loạn xạ ngộ sát ba người đồng đội khác, tôi không kịp nghĩ nhiều, vội cắn răng nâng súng lên tay nổ liền ba phát, bắn ngã Tiểu Lâm, tiểu đội trưởng và lão Triệu đang quần quai đau đớn trong ngọn lửa.

Tiếng đạn ra khỏi nòng vọng vang trong hẻm núi, hẻm núi này vốn hẹp, cộng thêm những vách băng trơn nhẵn như gương của sông Băng, nơi đây chẳng khác nào một hộp cộng hưởng thiên nhiên, tiếng súng, tiếng gào thét, từng đợt khốc lốc, tất cả những âm thanh ấy dấy lên từng đợt từng đợt, ngân mãi không ngừng.

Tôi vẫn chưa thể thoát khỏi sự đau khổ dằn vặt khi chính tay giết chết đồng đội, trong đầu toàn là những nét cười, điệu nói của họ khi còn sống, đầu óc cũng trở nên mơ hồ, bỗng nhiên cảm thấy trên đầu lạnh ngắt, mới định thần lại, đưa tay sờ thử, hóa ra là một bông tuyết rơi xuống trán. Truyện "Ma Thối Đèn "

Lúc ấy trời quang mây tạnh, mặt trời treo trên bầu không rọi xuống những tia nắng chói mắt, thời tiết này không thể nào có tuyết rơi được. Vừa chạm phải bông tuyết, lòng tôi như chùng xuống, trong đầu lóe ngay ý nghĩ: “Tuyết lở rồi!”.

Bấy giờ trong thi thể đang bốc cháy của ba người đồng đội, lần lượt bay ra ba quả cầu lửa màu xanh, đến lúc này thì chẳng cần phải kiêng kị nổ súng làm gì nữa. Cả Oa bắn súng giỏi nhất đội, anh nâng súng lên, chẳng cần ngắm đã bắn liền ba phát, mỗi phát đều trúng ngay giữa quả cầu, con bọ bên trong nhỏ hơn đường kính của viên đạn rất nhiều, thế nên tất cả đều bị bắn cho tan xác, ngọn lửa theo đó mà tắt ngúm. Truyện "Ma Thối Đèn "

Trải qua cuộc đụng độ ngắn ngủi mà tàn khốc này, tiểu đội chúng tôi tám chiến sĩ, cộng thêm tiểu đội trưởng, chính trị viên, cả thảy mười người, giờ chỉ còn ba chiến sĩ là tôi, Cả Oa, Đô Con, với hai trí thức là anh Lưu và Lạc Ninh.

Những vật tuyết rơi xuống ngày một nhiều hơn, bầu trời vang lên những tiếng động rầm rầm, cả khe núi như đang rung chuyển, tôi vội ngẩng đầu nhìn lên, chỉ thấy từ xa những tảng tuyết cuốn thành giông bão, như ngọn sóng thần trắng xóa ôm kín đất trời cuộn cuộn đổ về khe núi chúng tôi đang đứng.

Anh Đô bỗng kéo tôi gọi: “Hồ Bát Nhất! Mẹ kiếp! Lúc nào rồi mà còn lơ đãng ra nhìn! Mau chuẩn thôi!”.

Vị trí chúng tôi đang đứng ở giữa khe núi, tuyết lở chắc chắn sẽ lấp bằng cả hẻm núi này, căn bản không thể chạy đi đâu được cả, nhưng đến giây phút sinh tử, con người tự trong bản năng đều muốn giãy giụa tranh đấu một lần cuối cùng.

Lạc Ninh đã sợ hãi ngất xỉu từ lâu, Anh Đô vác cô lên vai, tôi và Cả Oa vừa lùi vừa kéo anh Lưu, chạy về sang phía bên kia sông Băng, chỉ mong trước khi lũ tuyết ập xuống có thể trèo lên mấy dốc núi tương đối cao phía trước, tranh thủ nắm lấy cơ hội sống sót cuối cùng.

Trong giây phút tuyệt vọng nhất, chúng tôi cũng không vứt súng lại, súng là một phần cuộc sống của quân nhân, vứt súng đi đồng nghĩa với vứt bỏ danh dự của quân nhân, còn những thứ khác thì chẳng lo được, máy móc thiết bị đều bỏ cả lại, ngay cả ba lô trên người cũng định cởi ra bỏ lại, nhưng cuống quá nên chẳng kịp, năm kẻ sống sót dắt kéo lẫn nhau bỏ chạy thực mạng.

Cơn lũ tuyết ập đến quá nhanh, thế như dời non lấp biển, khe núi bị năng lượng do tuyết lở chấn động, nhất thời rung chuyển ầm ầm.

Trước kia tôi nghe người ta kể chuyện tuyết lở, nhưng cũng không thể nào hình dung được, trong cõi trời đất này lại có một cơn sóng khổng lồ màu trắng bạc ghê gớm đến thế, trong khoảnh khắc, ai nấy đều nản lòng, cho dù có chấp thêm hai chân nữa cũng chẳng thể nào thoát nổi.

6. Q.1 - Chương 6: Lâu Ma Chín Tầng

Có điều trời không tuyệt đường người, những chấn động dữ dội do tuyết lở gây ra đã khiến triền núi dốc ngược trước mặt chúng tôi nứt ra một khe hở lớn hướng thẳng xuống dưới.

Cơn lũ tuyết mù mịt trên trời đã đổ ập xuống, mọi người chẳng kịp đắn đo, liền gắng sức lao vào khe nứt trong núi đá, độ dốc bên dưới rất lớn, chẳng ngờ khoảng cách trên dưới lại khác xa đến vậy, năm người cuộn lại với nhau ngã lẫn xuống dưới, lộn nhào mấy vòng rơi xuống đáy một cái hang lớn.

Ngay sau đó, một khối tuyết lớn cũng ập xuống bịt kín khe nứt, vô số bông tuyết tung lên xối xả, khiến ai nấy đều ho lên sặc sụa. Tiếng ỳnh ỳnh trên đầu mãi lâu sau mới yên trở lại, nghe những tiếng động ấy, không biết bên trên đã có mấy vạn tấn tuyết trút xuống nữa.

Trong hang tối mịt chẳng thể nhận ra thứ gì, mọi người coi như thoát chết, mãi lâu sau mới có người cất tiếng, nghe rõ là giọng vùng Đông Bắc, thoát nghe đã biết ngay là anh Đô: “Người nào còn thở được thì gồng ối lên một tiếng! Hồ Bát Nhất, Cả Oa, anh Lưu, cô Lạc! Mọi người ở đây cả chứ?”

Tôi cảm thấy toàn thân xương cốt rã rời, đau đến nói chẳng ra hơi, chỉ ê ê vài tiếng ra hiệu mình vẫn còn sống.

Cả Oa đáp lại một tiếng, rút đèn pin soi chung quang, Lạc Ninh ngồi trên đất, đôi mắt ngây dại, hình như không bị thương gì, anh Lưu nằm bên cạnh cô, hai mắt nhắm nghiền hôn mê bất tỉnh, chân trái của anh đã gãy, nửa khúc xương trắng hếu chọc cả ra ngoài.

Khe núi chúng tôi rơi vào vừa sâu vừa hẹp, ngoài vùng đèn pin soi được đều là một bóng tối đen như hũ nút, bị hạn chế tầm nhìn, nên chẳng biết phía xa kia địa hình thế nào.

Anh Đô đưa tay thử hơi thở của kỹ sư Lưu, rồi lập tức run rẩy thông xuống: “Thôi rồi! Tất thở rồi!”

Tôi trườn người qua sờ vào động mạch cổ của anh, đúng là đã chết rồi, tim cũng ngừng đập, đành thở dài bảo anh Đô: “Mình chôn anh ấy đi thôi!”

Tôi lấy xẻng công binh ra định đào hố, Cả Oa đứng cạnh vội ngăn lại, chỉ xuống dưới đất, lấp bấp: “Bọ.. lửa!” Cả Oa nhắc nhở, tôi mới nhớ ra lúc nãy vì muốn đào hố chôn xác người kỹ sư bị ngã chết, kết quả là đào ra được một con bọ quái quỷ, cả đội mười bốn người, vậy mà chỉ trong vài phút kinh hồn khiếp vía ấy

đã chết mất mười người, xem ra đất đai nơi này không thể tùy tiện đào bới được, có trời mới biết dưới đó có cái quỷ gì.

Nhưng dầu thế nào cũng chẳng thể để thi thể đồng đội phơi ra bên ngoài như thế này được, đành phải áp dụng biện pháp chôn cất trung vậy.

Tôi cầm đèn pin soi cho Cả Oa và anh Đô đi nhặt đá vụn chung quanh mang về đắp lên xác anh Lưu, coi như dựng một ngôi mộ đá thô sơ cho anh vậy.

Trong khi suốt quá trình đó, Lạc Ninh từ đầu chí cuối cứ ngồi bất động một chỗ, lặng nhìn ngôi mộ đá của anh Lưu, cuối cùng chẳng thể cầm lòng hơn, khóc òa lên nức nở, nỗi đau đè nén trong lòng bấy lâu trào dâng lên như nước vỡ bờ.

Tôi định khuyên giải cô, nhưng quả thực cũng không biết phải nói gì nữa, bị tiếng khóc của cô làm xúc động, mũi tôi cũng thấy cay cay, lòng như dao cắt, nhớ lại tối qua cả đội cùng ngồi quây quần quanh lửa trại hát vang khúc quân ca, tiếng ca ấy cơ hồ vẫn còn văng vẳng bên tai, vậy mà hôm nay hầu hết đồng đội đã mãi mãi ngủ yên dưới dòng sông Côn Luân lạnh giá.

Tôi dìu Lạc Ninh đứng dậy, cùng cúi đầu mặc niệm anh Lưu và những đồng đội khác. Thời đó, bất kể là trường hợp nào cũng phải trích dẫn lời trong Tuyển tập Mao Trạch Đông, tôi cất giọng đọc trước: “Khấp trời rải trắng, trong tuyết hành quân lòng sốt sáng.”

Ba người còn lại cùng đồng thanh tiếp lời: “Chóp mũ non cao, vượt ải tung bay ngọn cờ đào. Dục kẻ hy sinh chí khí lớn, dám xoay nhật nguyệt đổi trời nao!”

Nói đoạn, mọi người cùng giơ tay phải tuyên thệ: “Các chiến hữu, các đồng chí, xin hãy yên lòng ra đi, con người ta có cái chết nhẹ tựa lông hồng, nhưng cũng có cái chết nặng hơn núi Thái Sơn, cái chết vì lợi ích của nhân dân là cái chết nặng hơn núi Thái Sơn, các anh đã hy sinh cho lợi ích của nhân dân. Chúng tôi nhất định sẽ kế thừa ý chí của các bậc tiền bối cách mạng, nhất định sẽ nối gót bước tiếp con đường cách mạng đã nhuộm đỏ máu các đồng chí, tiến hàng triệt để công cuộc Đại Cách mạng Văn hóa của giai cấp vô sản, thắng lợi cuối cùng vĩnh viễn thuộc về giai cấp công nông binh chúng ta!”

Lúc ấy tôi vẫn là tân binh, chưa từng tham gia lễ truy điệu đồng đội bao giờ, chẳng biết nên nói thế nào mới phải, chỉ nhớ trong các cuộc họp người ta đều nói như vậy, mà trong tình huống bấy giờ, cũng chẳng cần biết có thích hợp hay không nữa rồi.

Một lúc rất lâu sau, mọi người mới bình tĩnh lại, xử lý qua loa các vết thương trên người, cũng may chỉ toàn thương nhẹ, không ảnh hưởng gì tới việc đi lại. Chúng tôi ăn vài miếng bánh khô rồi tụm lại bàn xem tiếp theo nên làm gì. Thoát ra từ khe núi bị tuyết lấp kín là điều không thể, tôi đoán cả khe núi lúc này có lẽ đã bị tuyết lấp phẳng, giờ chỉ còn cách tìm đường ra khác mà thôi.

Cả Oa vỗ vỗ vào túi đạn rỗng trên mình tỏ ý đạn không còn nhiều nữa, lúc vào núi, vì phải mang theo nhiều thiết bị cho nên chúng tôi chỉ được phân đạn được theo định mức thấp nhất, mỗi người chỉ trang bị có ba băng đạn, dù sao thì cũng không phải nhiệm vụ chiến đấu, vùng này cũng không có thổ phỉ gì. Vừa nãy khi tuyết lở bọn tôi lại vất một phần đạn được, giờ mỗi người chỉ còn lại tầm hai mươi viên, tổng cộng còn có hai quả lựu đạn nữa. Dưới đất chắc chắn có thú dữ, đạn nhiều cũng chẳng để làm gì, đủ phòng thân là được.

Nhưng lương khô thì đã hết sạch, thứ ăn được thì vừa nãy ăn cả rồi, trong hai ngày tới nhất thiết phải nghĩ cách tìm được lối ra, nếu không cũng sẽ chết đói ở đây mất. Điều may mắn duy nhất trong nỗi bất hạnh chính là trên người Lạc Ninh vẫn còn một chiếc la bàn.

Độ sâu của khe nứt này quá sức tưởng tượng của chúng tôi, sau khi đi một đoạn về hướng Nam thì hết đường, vết nứt chuyển sang hướng Bắc, theo cảm giác thì hình như chúng tôi đang đi phía dưới Sông Băng.

Trong bóng tối, chúng tôi đi độ mười tiếng đồng hồ, càng đi địa thế càng dốc xuống, không gian cũng mỗi lúc rộng ra, Lạc Ninh dùng máy đo khí áp đo thử, đối chỉ số khí áp ra thành độ cao so với mặt nước biển tương đương thì chỉ có hơn bốn trăm mét, xấp xỉ với vùng Tứ Xuyên và thấp hơn rất nhiều so với độ cao hơn bốn nghìn mét của cao nguyên Thanh Tạng, nếu cứ đi xuống dưới nữa thế này, sợ rằng sẽ đi vào tâm trái đất mất.

Địa thế cuối cùng cũng bằng phẳng lại, bên tai loáng thoáng nghe thấy tiếng nước chảy xiết, dường như cách đây không xa có một con sông ngầm lớn. Tôi thấy có lẽ đường không dốc nữa, liền lấy đèn pin soi khắp chỗ xem liệu có đường nào lên trên không, bỗng nhiên phát hiện ra ánh sáng đèn pin gặp phải vách đá, lóe lên những tia phản quang yếu ớt, như soi vào vô số mảnh gương vỡ vụn.

Lạc Ninh kinh ngạc thốt lên: “Là mi ca đấy!”

Ba chúng tôi thấy Lạc Ninh bảo là mi ca cũng chẳng biết là thứ gì, nhưng nghe giọng cô dường như rất kinh hãi, nên đều ngỡ có chuyện khẩn cấp, vội vã chạy lên trên che chắn cho cô, chúng tôi rút cây súng trường tự động kiểu 56 trên lưng xuống với tốc độ nhanh nhất có thể, mở chốt an toàn lên đạn tách tách, chuẩn bị ngắm bắn.

Lạc Ninh ngạc nhiên hỏi: “Mấy anh làm gì vậy?”

Tôi vừa giương súng phòng bị, vừa hỏi lại Lạc Ninh: “Mi ca gì? Con nào? Ở đâu?”

Lạc Ninh trả lời: “Không phải là con gì, ý tôi bảo rằng chung quanh đây toàn là các tinh thể, mi ca và thạch anh thông thường đều xuất hiện ở cùng một địa tầng, ả, quả nhiên cũng có thạch anh này!”

Tuy Lạc Ninh chủ yếu phụ trách công việc đo vẽ bản đồ, nhưng thường xuyên làm việc cùng đội thăm dò địa chất, kiến thức của cô về các khoáng chất cũng không ít, tinh thể tựa như những mảnh thủy tinh xung quanh chúng tôi là một loại tinh thể monoclinic, chỉ xuất hiện trong lớp nham tầng song chất từ thời thái cổ, có rất nhiều ở lòng đất vùng Hà Bắc. Nhưng loại mi ca ở đây hình trụ lục giác, lại có màu sắc rất đậm. Chất lượng hơn hẳn loại hàng nội địa, chỉ nhìn màu sắc mi ca, có thể biết vị trí chúng tôi đứng hiện giờ đã sâu đến mức khó có thể tưởng tượng nổi rồi.

Lạc Ninh bị cuốn hút bởi những khối mi ca hiếm có, xem hết khối này đến khối khác, tôi tiện tay nhặt một khối nhỏ lên xem, nhưng chẳng thấy nó có chỗ nào giá trị hết.

Lúc ấy bỗng dừng nghe thấy tiếng anh Đô gọi Cả Oa: “Cả Oa! Mà làm gì thế? Mau đứng dậy đi!”

Tôi liền soi đèn pin, thấy Cả Oa đang bò rạp người trên mặt đất, dập đầu vái lạy theo kiểu người Tạng, thằng nhóc này làm gì vậy nhỉ? Dập đầu lạy ai? Tôi lại soi đèn lên phía trước mặt cậu ta, không khỏi thở hắt ra một hơi lạnh toát.

Trong lòng đất ai ngờ lại sừng sững một ngôi tháp gỗ hình chữ “kim” (...) ghép bởi hàng ngàn cây gỗ lớn, trên tháp lấp lánh muôn vàn tia sáng đỏ, mượn nguồn ánh sáng yếu ớt ấy, có thể thấy nền tháp rộng gần hai trăm mét, đầm bằng đất và đá; thân tháp dựng bằng gỗ bách ngàn năm, cả thấy có chín tầng, mỗi tầng đều chất đầy những bộ hài cốt khô đét mặt trắng phực cổ quái, già trẻ gái trai có đủ, trên mỗi cây gỗ lại khắc đầy những văn tự kỳ bí của người Tạng. Đây là một ngôi mộ sao? Quy mô lớn như vậy, là ai đã dựng nó dưới lòng đất này chứ?

Lạc Ninh từ nãy tới giờ vẫn mãi xem xét mi ca, nghe thất chúng tôi xì xào, cũng chạy tới gần xem sao.

Tôi hươ tay tỏ ý bảo anh Đô đừng nói xen vào, tiếp tục hỏi Cả Oa: “Đây là tháp gì vậy? Những chữ viết trên kia cậu đọc hiểu không?”

Cả Oa lắc đầu lia lịa.

Tôi nói tiếp: “Dở dẫn thật! Không hiểu thì dập đầu làm gì? Thấy nhiều xương cốt quá nên sợ ngây ra hả?”

Mặt Cả Oa đầy vẻ hoảng loạn, cậu ta run run nói bằng thứ tiếng phổ thông không mấy sôi: “Nhất bao Oa noi, Oa không biết noi, cư bắt Oa noi, đây.. là... là... lâu ma... chín... chín tầng.”

Nửa câu trên tôi nghe không hiểu lắm, nhưng bốn chữ cuối cùng thì nghe rất rõ ràng, lại hỏi dồn: “Lâu ma chín tầng nào? Dừng để làm gì? Chẳng phải là để chôn người chết sao?”

Chưa đợi Cả Oa trả lời, Lạc Ninh đã rón rén chạy từ chân tháp lại, rồi ra hiệu cho chúng tôi không được lên tiếng, sau đó chỉ về phía ngọn tháp sau lưng khẽ bảo: “Chớ có kinh động đến chúng.”

Tôi nhìn vẻ mặt nghiêm trọng của Lạc Ninh, biết rằng chắc gặp phải rắc rối rồi, nhưng không biết cô định nói đến thứ gì, nên bèn hạ giọng hỏi: “Kinh động cái gì? Xác chết trong tháp ư?”

Lạc Ninh vô cùng căng thẳng đáp: “Không, là lũ bọ lửa, chúng ngủ trong xác chết, nhiều không đếm xuể!”

Nghe Lạc Ninh nói vậy tôi mới phát giác, hóa ra những điểm sáng đỏ chi chít trên thân tháp chính là do lũ bọ trong suốt kia phát ra.

Tuy nói rằng tôi ít nhiều cũng có khí phách không biết sợ của một quân nhân cách mạng, nhưng hễ nghĩ đến con bọ lửa cổ quái kia, trong lòng tôi lại cảm thấy hoảng sợ vô cùng. Cái loại sinh vật nằm ngoài thường thức này thực sự quá khó đối phó, nỗi sợ mà cảnh tượng thảm khốc trong khe núi để lại trong tôi quả thực quá đổi ghê gớm.

Tôi ra hiệu cho cả bọn lặng lẽ rút về đường cũ. Nhưng mới được vài bước, Cả Oa bỗng hắng chân ngã xuống một cái rãnh.

Cái rãnh này khuất mắt, lại song song với đường chúng tôi đi, cho nên lúc vào đây chẳng ai phát hiện ra cả. Rãnh tuy chỉ sâu hơn một mét, nhưng Cả Oa vẫn kêu lên một tiếng khe khẽ, tôi vội nhảy xuống cúi đầu ta lên, chỉ thấy Cả Oa ôm chân, vẻ mặt hết sức đau đớn.

Bấy giờ Lạc Ninh và anh Đô cũng theo nhau xuống dưới rãnh, đèn pin vừa soi tới, liền phát hiện ra Cả Oa bị một khúc xương nhọn sắc đâm thủng cả giày lẫn chân, máu chảy xối xả. Dưới rãnh, khắp nơi toàn xương động vật trắng nhờ chồng chéo lên nhau, số lượng quá nhiều, khó mà tính được. Xem ra cái rãnh chắc là hố tuần táng trâu, ngựa, dê chó gì đó.

Để khỏi kinh động đến lũ bọ lửa trong tháp, anh Đô lấy tay bịt miệng Cả Oa lại không để cậu ta kêu thành tiếng, tôi rút phăng khúc xương ra khỏi chân Cả Oa, Lạc Ninh liền lấy thuốc Vân Nam bạch dược trong túi cấp cứu rắc lên vết thương, rồi lấy bông băng giúp Cả Oa cầm máu.

Trên tay tôi dính đầy máu chảy ra từ chân Cả Oa, tiện tay bèn quệt luôn vào bộ quần trang mấy cái, trong đầu chợt nghĩ ra một ý nghĩ, cái hố tuần táng trâu ngựa này rõ ràng rất quái lạ, nó không phải hình tròn cũng chẳng phải hình vuông mà lại đào thành một cái rãnh dài, thông thẳng đến tòa tháp gỗ nơi đặt thi thể, hình dạng như vậy thật khớp với loại bố cục được đặt tên là “Nhiếp” được nhắc đến trong Phong thủy bí thuật, nếu thực là thế thì ở vị trí song song với rãnh này hẳn còn một rãnh tuần táng khác có quy mô tương tự.

Hai rãnh tuần táng song song, kẹp chặt ngôi mộ kết cấu tháp gỗ, tạo thành thế “lưỡng long tranh châu”, theo lý đó mà suy đoán thì rãnh bên kia hẳn tuần táng những đồ dùng thường nhật của chủ mộ. Có điều không biết hai rãnh tuần táng này là do thiên nhiên hình thành hay do con người tạo ra nữa, nhưng xem chừng khả năng thứ nhất có vẻ nhiều hơn.

Tiếng nước chảy gần đây nghe rất lớn, dựa theo tiếng nước chảy mà phán đoán thì khả năng nó nằm ở hướng Tây Bắc, cũng có nghĩa là phía sau lầu ma chín tầng có một con sông ngầm dưới đất, bởi “rồng” không thể rời khỏi nước được.

Nếu quả thật mọi việc như tôi dự đoán thì bản đồ khu vực dưới lòng đất này sớm đã nằm gọn trong đầu tôi rồi, chỉ có điều phải tìm ra nốt cái rãnh tuần táng thứ hai mới có thể chứng thực được những suy đoán của tôi mà thôi.

Anh Đô hẩy vai tôi gọi: “Nhất! Có chuyện gì thế?”

Tôi đang bần thần, bị hẩy một cái liền định thần lại, vội hỏi Lạc Ninh: “Kỹ sư Ninh, cô có thể tính ra được vị trí chúng ta đang đứng hiện giờ không? Đại khái nó nằm ở chỗ nào trong bản đồ vậy?”

Lạc Ninh lấy la bàn ra tham chiếu với bản đồ rồi tính toán một lúc, cô trầm ngâm giây lát rồi trả lời: “Chúng ta đã đi một mạch về hướng Bắc phải mười mấy giờ đồng hồ rồi, dựa theo tốc độ của chúng ta thì chắc đã vượt qua Sông Băng trên đầu từ lâu, có lẽ đã sắp ra khỏi dãy Côn Luân rồi.”

Tôi nói ra những suy nghĩ vừa rồi, đoạn nói: “Bây giờ nếu đi ngược trở lại, chỉ có thể về tới chỗ khe núi bị tuyết bịt kín, và nếu tôi đoán không nhầm, chúng ta đi men theo con sông ngầm này, chắc sẽ tìm được đường ra. Nhưng làm như vậy thì phải mạo hiểm đi qua bên dưới lầu ma chín tầng, là phương án tìm ra sự sống trong cái chết.”

Bốn người bàn bạc một hồi, cảm thấy nếu làm vậy tuy đầy rẫy nguy hiểm, nhưng cũng đáng để mạo hiểm một lần, có điều tôi quyết định phải đi tìm rãnh tuấn táng thứ hai trước để chứng thực cái đã.

Trước khi hành động, tôi hỏi Cả Oa, rốt cuộc lâu ma chín tầng là gì.

Cả Oa nói tiếng phổ thông rất vấp vả, lắp bắp mãi cuối cùng tôi mới hiểu được phần nào, ở Huyết Vị, quê nhà cậu ta, cũng có một di tích giống y như tòa lâu ma chín tầng này, tương truyền “lâu ma chín tầng” chính là kiểu lăng tẩm quần cữu của các vua chúa Ma quốc thời cổ đại, khi Ma quốc diệt vong, ngôi mộ đó đã bị vị vua anh hùng Kasar phá hủy, ngày nay trên cao nguyên Tây Tạng chỉ còn lại một đồng khung gỗ đồ nát và bản trường ca truyền miệng của mục dân, đời đời ca tụng chiến công lừng lẫy như mặt trời của đức vua Kasar.

Mỗi khi mục dân người Tạng đi qua di tích này, họ đều phải rạp người vái lạy, ngâm hát sử thi. Điều này hoàn toàn không phải vì sợ hãi lăng tẩm của vua chúa Ma quốc, mà để bày tỏ lòng tôn kính với vua Kasar. Truyện “Ma Thối Đèn ”

Cả Oa còn nói mấy chuyện liên quan đến tôn giáo, nhưng tôi không hiểu lắm, lũ bọ như thứ lửa ma kia có phải là những vong linh đang yên nghỉ trong mộ hay không cũng khó mà biết được.

Tôi để ba người bọn Lạc Ninh ở nguyên chỗ cũ, một mình bò lên trước, cách rãnh tuấn táng trâu ngựa độ hơn trăm mét quả nhiên có một rãnh tuấn táng khác đầy những ủng da cổ, đồ đồng, đồ trang sức, thú gỗ, thẻ gỗ ghi văn tự cổ của người Tạng, người Mông, lương thực và một lượng lớn những đồ gốm lụa tùy táng.

Xem ra tôi suy đoán quả không sai, dòng sông ngầm phía sau lâu ma chín tầng chắc chắn thông ra bên ngoài, liền lẳng lặng quay lại rãnh tuấn táng động vật gọi ba người kia tiếp tục lên đường.

Tôi đi trước mở đường, anh Đô vác súng theo sau, thứ đến là Cả Oa, vết thương ở chân cậu ta không nhẹ, Lạc Ninh phải đi phía sau dìu cậu ta.

Lâu ma chín tầng rất lớn, hang động ngầm này vốn dĩ rất rộng, nhưng tòa lâu này và hai dải mi ca hai bên gần như đã chặn tắc con đường đi về phía Bắc, hai mé bên cạnh chỉ còn lại hai khe rất hẹp, miễn cưỡng có thể lách qua.

Chúng tôi đi qua bên dưới tòa tháp trong một nỗi lo nơm nớp, nhìn những con bọ lập lòe như những đóm lửa trong tháp, cảm giác tim mình như muốn bắn ra khỏi lồng ngực, quãng đường dưới chân tháp chỉ vèn hai trăm mét, nhưng bước nọ cách bước kia sao mà xa xôi đến thế!

7. Q.1 - Chương 7: Kỳ Nhông Chúa

Khó khăn lắm mới lách qua được lâu ma chín tầng, đi chưa được hai trăm bước, bỗng cảm thấy dưới chân mềm nhũn, dường như giẫm phải một con vật gì rất lớn, tôi lấy đèn pin ra soi, thấy dưới chân là một con bò sát khổng lồ xưa nay chưa thấy bao giờ, nó thè cái lưỡi dài, màu da rất giống màu đất, trông hơi giống một con thạch sùng khổng lồ, hình dáng hao hao cá sấu, nhưng lại không có lớp da thô ráp, miệng nó không nhọn như miệng rắn lằn mà lại tròn tròn, lưỡi giống lưỡi rắn vừa đỏ vừa dài, đầu lưỡi tẻ đôi, khắp mình đen kịt mọc đầy những vệt tròn lớn màu trắng, dựa vào hình dạng bên ngoài mà hình dung, về cơ bản có thể nói nó là một con ếch rất lớn mọc thêm một cái đuôi dài thượt.

Cả đời tôi chẳng sợ trời cũng chẳng sợ đất, duy có hơi ngại những thứ ghê tởm thế này, tôi giật bắn cả mình, co người nấp sau lưng anh Đô, anh cũng đã thấy con vật quái dị này, cảm giác của anh có lẽ cũng gần giống tôi, giật bắn một cái, có lẽ người bạn duy nhất có thể dựa vào của người lính chính là cây súng, anh Đô phản ứng theo bản năng, giương súng lên bắn “pằng pằng” vài phát, con bò sát co giật mấy cái rồi chết tươi.

Lúc này, Lạc Ninh ở phía sau chạy tới xem xác con vật dưới đất, thở dài một tiếng nói: “Đây là loài kỳ nhông sống ở dưới đất, chủ yếu ăn côn trùng và phù du, không làm hại người.”

Tôi không hề thương tiếc con vật vừa chết, nhưng chỉ lo vừa rồi anh Đô hấp tấp nổ súng không biết liệu có đánh thức những con bọ đang ngủ im trong tháp kia hay không, Con bà nó! Người ta gặp phải vận xui, thì

dầu có ăn bánh đúc vẫn cứ hóc xương như thường, lũ bộ trong lầu ma chín tầng hẳn đã bị tiếng súng đánh thức, vô số quả cầu lửa xanh trong tức khắc sáng bùng lên như những ngọn đèn.

Cả không gian dưới lòng đất bị ánh lửa chiếu xanh rờn, tháp gỗ cũng bùng cháy, ngọn lửa mỗi lúc lớn dần, hàng trăm quả cầu lửa lao về phía chúng tôi, lửa lớn như vậy nhưng chúng tôi không hề thấy nóng bức, ngược lại còn cảm thấy lạnh run người, răng va vào nhau cầm cập. Truyện "Ma Thối Đèn "

Anh Đô thấy tình hình không hay liền rút hai quả lựu đạn găm trong thắt lưng, định kéo chốt ném cho nổ tan đám cầu lửa, tôi vội giữ tay anh lại: "Ném một quả thôi, giữ lại một quả để làm phát hy sinh danh dự, tôi không muốn bị đám lửa ma này thiêu sống đâu."

Loại lựu đạn cán gỗ của chúng tôi được trang bị theo quy chế của lính bộ binh, bên trên dùng vỏ sắt bọc lấy đầu hình trụ tròn, phía dưới là tay cầm bằng gỗ, sau khi giật chốt sức ép của thuốc nổ bên trong sẽ làm bắn văng các mảnh vỡ của vỏ sắt sát thương kẻ địch, uy lực cũng không mạnh lắm.

Anh Đô giữ lại một quả, tôi cầm một quả, thấy có khá nhiều quả cầu lửa xông tới, liền rút chốt bảo hiểm, ném vù quả lựu đạn đang bốc đầy khói trắng đi.

Quả lựu đạn nổ làm bốc lên một quầng khói trắng, mười mấy quả cầu lửa bay phía trước bị mảnh lựu đạn bắn trúng, rơi xuống rầm rập rồi tắt lịm, nhưng còn nhiều cầu lửa hơn ở phía sau vẫn tiếp tục ùn ùn bay tới.

Lạc Ninh chạy trước, ba người chúng tôi đệm gót phía sau, vừa rút lui vừa dùng súng trường bán tự động bắn tỉa, mỗi người hơn hai mươi viên đạn, chưa quá hai phút đã bắn hết nhẵn.

Muốn đối phó với thứ cầu lửa tạo nên bởi những con bọ kinh dị này, chỉ có thể dùng súng, vì chỉ cần tiếp xúc với chúng, ắt sẽ bị thiêu cháy toàn thân. Súng mà chẳng có đạn thì còn chẳng tiện bằng que cời lò nĩa. Truyện "Ma Thối Đèn " Truyện "Ma Thối Đèn "

Anh Đô vất súng, lấy quả lựu đạn cuối cùng ra, nói lớn: "Hồ Bát Nhất! Đến lúc rồi, kéo chốt được chưa?"

Tôi và Lạc Ninh dìu Cả Oa, bốn người vây thành một vòng quanh quả lựu đạn trong tay anh Đô, tôi nhìn chăm chăm vào quả lựu đạn trước mặt, chỉ cần anh Đô kéo chốt, sau mấy giây tất cả sẽ ngọc nát đá tan chết cùng một lượt.

Giây phút cuối cùng rốt cuộc cũng đến!

Lúc bấy giờ tôi không được nghĩ đến quá nhiều chuyện khác, một đám cầu lửa đã bay tới mỗi lúc một gần, không có thời gian mà nghĩ, hai là vì tôi sợ rằng nghĩ quá nhiều đến chuyện sinh ly tử biệt sẽ khiến mình mềm yếu đi. Tôi luôn muốn được trở thành một anh hùng chiến đấu như Dương Căn Tử, có điều không chết chiến trường, ngược lại lại kết liễu cuộc đời một cách không minh bạch trong lòng đất núi Côn Luân này, quả thực tôi không cam tâm chút nào, tôi cố dẫn lòng, đang định bảo anh Đô giật chốt quả lựu đạn.

Lạc Ninh vốn đã nhắm tịt mắt chờ chết, nhưng như nghĩ ra điều gì, bỗng đứng phắt dậy giữ tay chúng tôi lại: "Mấy anh nghe tiếng nước chảy vang thế này, chắc đây rất gần sông ngầm, mau nhảy xuống đó đi!"

Từ nãy tới giờ chỉ mãi bắn súng, rồi lại chuẩn bị giật lựu đạn tự sát, tất cả đều đã quên bồng mất chuyện sông ngầm, trong lúc hoảng loạn cũng chẳng nghe thấy tiếng nước chảy rì rầm nữa, Lạc Ninh vừa dứt lời, mọi người mới nhớ ra vẫn còn đường sống, nếu có thể nhảy xuống sông trước, thì đám cầu lửa có ghé góm, thì cũng chẳng thể làm gì được chúng tôi.

Nói thì chậm nhưng lúc đó quả thật rất nhanh, vô số những quả cầu lửa xanh lè đã gần trong gang tấc, bốn kẻ sống sót may mắn khát khao sự sống chạy thực mạng tới chỗ có tiếng nước chảy.

Nghe tiếng nước, xem ra con sông cũng chỉ cách chúng tôi mười mấy mét, chúng tôi chạy dầm bước tới tận cùng hang núi, ngay ở chỗ ngoặt, trước mắt liền hiện ra một dòng thác lớn, bên dưới có một hồ nước ngầm thiên nhiên khá lớn.

Tôi còn chưa kịp nhìn kỹ, bỗng thấy sau lưng nóng rát, đau cháy gan cháy ruột, nghĩ chắc đã bị cầu lửa thúc vào lưng, chỉ cần dính phải một ngôi sao hỏa con con này, ngọn lửa lập tức sẽ nuốt trọn toàn thân, trong khoảnh khắc sống chết ấy còn kịp đắn đo gì nữa, tôi vội nhún người nhảy ùm xuống hồ.

Trong cơn hoảng loạn chỉ thấy ba người bạn còn lại cũng bị dính lửa, kêu rú lên rồi lần lượt nhảy xuống nước. Tôi ngụp hẳn xuống nước, những ngọn lửa xanh lét trên mình lập tức bị nước hồ dập tắt.

Thủy hỏa tương khắc, những con bọ còn lại hình như cũng biết đến sự lợi hại của nước hồ, chỉ lờn vờn cách mặt hồ hai ba mét, không dám lao xuống tấn công.

Tôi nhô đầu lên lấy hơi, thấy anh Đô cũng nhô lên, duy chẳng thấy Lạc Ninh và Cả Oa đâu, tôi lo họ không biết bơi, dễ chừng chết đuối dưới hồ, bèn hít một hơi thật sâu lặn xuống nước tìm cứu, đúng lúc ấy Lạc Ninh đỡ Cả Oa nổi lên.

Hóa ra Cả Oa từ bé tới giờ chưa từng bơi bao giờ, sau khi nhảy xuống hồ liền bị sắc nước ngất đi, vừa hay Lạc Ninh nhìn thấy, bèn lặn xuống cứu cậu ta lên, cũng may thời gian bị chìm dưới nước không lâu, Cả Oa ho ra vài hụm thì tỉnh lại.

Phong tục ở Tây Tạng là không được xuống hồ bơi tắm, vậy nên Cả Oa cứ không ngớt lảm bảm tụng kinh thỉnh cầu Phật tổ thứ tội.

Khoảng không trên mặt hồ được vô số quả cầu lửa chiếu sáng như ban ngày, bốn người chúng tôi chụm lại một chỗ, lúc bấy giờ đương vào đầu xuân, nhưng nước ngầm ở đây không hề lạnh giá, ngược lại chúng tôi còn thấy trên mình lặn tẩn hơi ấm, đây chắc là một hồ nước nóng hình thành bởi tác động của địa nhiệt.

Anh Đô chửi: “Khốn nạn, mất súng, chìm xuống đáy hồ rồi!”

Tôi nhắc: “Chúng ta hết đạn rồi, có súng cũng vô dụng, giờ hãy mau nghĩ cách tìm đường thoát khỏi đây, anh cúi đầu thấp xuống đi, bọn bọ lửa bay xuống bây giờ.”

Anh Đô không tin đám bọ toàn thân đều là lửa kia có thể bay xuống hồ, nhe răng ngoác miệng ra cười ngất ngưỡng, nhưng nụ cười của anh lập tức dờ ra, cả ngàn quả cầu lửa xanh rực đang dần tụ lại tạo nên một ngọn lửa khổng lồ, vù một tiếng cả ngàn lửa lạng mạnh xuống hồ anh Đô vội hốt hải lặn sâu xuống nước.

Tôi hít một hơi đang định lặn xuống, thì thấy Cả Oa đang trơ ra như phồng, cậu ta bầm sinh đã sợ nước hồ, không dám lặn xuống lặn trốn, tôi đành cưỡng ép chìm đầu cậu ta xuống, lôi ngược bả vai cậu ta lặn xuống một quãng nước sâu.

Đường kính của quả cầu lửa phải đến mười mấy mét, vừa chạm tới mặt hồ đã khiến hơi nước bốc lên nghi ngút. Quả cầu lửa tuy lớn, nhưng mặt hồ còn rộng hơn, thủ đoạn tấn công kiểu tự sát của lũ bọ cảm tử trở nên vô hiệu, lần lượt chết chìm trong làn nước.

Đáy hồ vốn dĩ tối om, nhưng có ánh lửa bên trên chiếu sáng nên miễn cưỡng có thể nhìn rõ hoàn cảnh trong khoảng mười mấy mét dưới mặt nước. Ở quãng nước sâu có vô số cá lớn nhớn như bơi lượn, những con cá này hoàn toàn khác với những loài trước kia tôi đã thấy, râu chúng rất dài, trông giống y như cá hồi chó, do sống lâu trong môi trường không có ánh sáng, thành ra mắt chúng đã thoái hóa, chỉ còn lại hai chấm trắng mà thôi.

Tôi bị hình dạng kỳ quái của lũ cá làm giật bắn mình, uống phải mấy ngụm nước, quay lại thấy Cả Oa đang giãy giụa loạn xạ, chắc cậu ta không thể nín được lâu hơn, muốn vùng ngoi lên lấy hơi, vừa hay lúc đó đáy hồ bỗng nhiên tối mờ đi, tôi đoán rằng lũ bọ kia đã chết gần hết, liền lôi Cả Oa ngoi lên mặt hồ.

Trên mặt hồ xác bọ nổi lênh phênh, không có ánh sáng lửa khắp nơi chỉ rặt một màn đêm thăm thẳm, tôi hét gọi anh Đô: “Đô ơi! Anh có đèn pin không?”

Anh Đô đáp: “Mất tiêu cả rồi, chẳng còn gì cả, giờ phải vừa đi vừa mò đường rồi!”

Bỗng nhiên phía trước lóe sáng... hóa ra Lạc Ninh ngoi dưới hồ lên, một tay vuốt nước trên mặt, tay kia cầm chiếc đèn pin quân dụng hình cái nạng: “Hai chiếc cuối cùng ở trên người tôi rồi, may là cứ để trong túi, không bị rơi xuống đáy hồ.”

Mọi người lôi kéo lẫn nhau bò lên trên bờ, ai nấy đều cảm thấy vừa mệt vừa đói, chẳng còn hơi sức mà đi nữa, mười mấy tiếng đồng hồ không ăn gì, đừng nói là tắm thân bằng xương bằng thịt, dầu có là mình đồng da sắt đi nữa e cũng khó mà gắng chịu được hơn.

Anh Đô liền nhảy lại xuống hồ, lấy lưới lê xiên về một con cá, cạo vảy qua loa, cắt thành mấy lát rồi ăn luôn, tôi ném trước một miếng, mùi vị thịt cá sống cũng tạm được, không quá tanh, chỉ hơi hơi đắng, nhai thêm vài miếng lại thấy rất thơm. Chỉ có Cỏ Oa là nói thế nào cũng không chịu ăn.

Ba người ăn tươi nuốt sống cả một con cá lớn, thấy vẫn chưa đã, vậy là anh Đô lại lặn xuống hồ bắt thêm, Lạc Ninh kiểm tra lại vết thương trên chân Cỏ Oa, còn tôi đi quanh bờ hồ một vòng, tìm xem có chỗ nào có thể thoát ra được hay không. Thác nước chảy mạnh như vậy, hồ nước này chắc phải có chỗ phân dòng.

Dòng thác cũng cao đến mấy chục mét, theo ước đoán của Lạc Ninh, hệ thống này có lẽ là một nhánh dưới đất của sông Nhã Lỗ Tạng Bồ, hơn nữa trong lòng đất sâu có thể còn có núi lửa, cho nên nước hồ mới ấm như vậy.

Tôi cầm đèn pin của Lạc Ninh, tìm được chỗ thoát nước, nước hồ xuôi theo đây mà chảy ra ngoài, đường nước chảy ra thực tế là một cái hang cao bảy tám mét, ngập kín nước, không có đường đi, muốn tiến lên thì chỉ còn cách bơi ra mà thôi.

Tôi trở lại chỗ Lạc Ninh, kể lại tình hình cho cô nghe, bản đồ và la bàn của Lạc Ninh đều rơi mất cả, giờ chỉ có thể dựa vào trực giác mà suy đoán thôi, Lạc Ninh nhiều năm theo ngành đo vẽ, kinh nghiệm phong phú, cô đoán vị trí hiện nay của chúng tôi cách Bắc Đông Tuyền không xa lắm, dòng suối ấy ngay cả trong tiết đông buốt giá cũng không đóng băng, chứng tỏ dưới đất có dung nham, vấn đề là đi đường nào mới có thể quay lên mặt đất, cứ lượn lờ mãi dưới lòng đất cũng chẳng phải cách hay, hiện giờ phương án khả thi chỉ còn có cách bơi dọc theo con sông, bởi nơi đâu có sông, sẽ không bao giờ có đường cùng.

Anh Đô tiu nghỉu quay trở lại, lần này anh không bắt được cá. Chúng tôi không muốn nán lại lâu hơn, ba người biết bơi bèn khoác Cỏ Oa ở giữa, xuôi theo hướng nước chảy, bơi vào sâu trong hang.

Con sông ngầm này không rộng, nhưng sức nước bên dưới rất lớn, theo đà sóng nước xô đẩy, chúng tôi vừa lướt vừa bơi chẳng hề phí sức, chỉ có điều nhiệt độ nước tăng lên đáng kể, đầu đầu cũng ngửi thấy mùi lưu huỳnh, tuy bơi trong nước, nhưng vẫn thấy miệng khô lưỡi rát.

Anh Đô bắt đầu nôn nóng, vừa bơi vừa lầu bầu: “Lần này chắc chúng ta đã phạm sai lầm của chủ nghĩa manh động cánh tả rồi, sao bơi mãi vẫn không thấy lối ra nhỉ? Chỗ này nước chảy xiết lắm, cả chỗ để đứng nghỉ lấy hơi cũng không có, thế này thì bơi ngược cho rồi.”

Tôi liền phê bình ngay: “Từ nãy tới giờ anh làm gì thế? Đã bơi quãng xa như vậy rồi mới hỏi cò đồ còn phát được bao lâu, hay là anh nghi ngờ thắng lợi cuối cùng của cách mạng chúng ta? Vạn lý Trường chinh mới tiến được một bước, anh đã bắt đầu dao động rồi sao? Nghiến răng kiên trì cho tôi!”

Anh Đô giao biện: “Sao lại nói vậy chứ? Chẳng phải là tôi muốn giữ gìn một phần sức mạnh cho cách mạng đấy sao? Cứ dầm dẫm theo cậu ấy à, lúc đó mà gây tổn thất cho cách mạng thì trách ai?”

Chuyện của chúng tôi vừa nói được một nửa, Lạc Ninh chợt kêu lên thất thanh: “Các anh nhìn xem, đằng sau có phải có con gì không? Hình như là... thủy quái!”

Tôi cũng nghe thấy phía sau có tiếng động lạ trong nước, quay đầu lại soi đèn pin, chỉ thấy bọt sóng tung tóe, một bóng đen khổng lồ trong nước đang nhanh chóng tiến lại gần, phạm vi chiếu sáng của đèn pin không lớn, chẳng thể nhìn rõ được xem rốt cuộc nó là thứ gì, có điều “kẻ tới chẳng lành, kẻ lành chẳng tới”, chúng tôi liền rút dao găm chuẩn bị ứng chiến.

Sức mạnh của sóng ngầm và nước chảy mỗi lúc lớn hơn, căn bản không thể dừng lại, chúng tôi không thể tự chủ để mặc cho nước sông xô về phía trước, con quái vật khổng lồ phía sau vẫn bám sát theo như hình với bóng.

Phần lớn cơ thể của nó vẫn ở trong nước, làm dấy lên hết đợt sóng này đến sóng khác, hang động này quá tối, chỉ nghe được tiếng chứ không thấy được gì, dựa vào âm thanh mà đoán, con vật này ít ra cũng phải dài tầm bảy tám mét.

Đến đoạn cuối cùng của dòng sông ngầm, nước càng chảy gấp, bốn chúng tôi sợ bị nước cuốn đi mỗi người một nơi, ôm chặt lấy nhau thành một khối, quay tít mấy vòng giữa dòng nước rồi rơi ra khỏi một miệng hang.

Bên dưới là một con sông ngầm cực lớn, nhiệt độ nước rất cao, vô số những nhánh sông nhỏ như con sông chúng tôi vừa bơi qua ban nãy tuôn thẳng xuống dưới từ vách núi như những vòi nước cùng chảy về con sông cái này. Hai bên còn có rất nhiều những miệng đá nhô ra, không ngừng phun ra những luồng hơi nóng trắng xóa, giữa kẽ đá còn có một chút dung nham đỏ đục, xem ra đây có lẽ chính là dải núi lửa trong lòng đất mà Lạc Ninh từng nói.

Nhiệt độ nước sông quá cao, trong dòng nước xiết, chúng tôi dốc sức vùng vẫy bò lên một tảng nham thạch lớn rìa sông, nhận ra ngay cả tảng đá này cũng nóng ẩm, ánh lửa của dòng dung nham gần đó có thể chiếu sáng, nên tôi tắt đèn đi, tiết kiệm chút pin quý báu, tôi hỏi mọi người: “Các cậu có nhìn rõ không? Rốt cuộc vừa rồi là cái gì ở sau lưng chúng ta vậy? Cái đầu to quá!”

Anh Đô và Lạc Ninh đều không nhìn rõ, cùng lúc lắc đầu, thậm chí là Cả Oa, uống đầy một bụng nước, bụng trướng lên căng tròn, vừa định mở miệng, chưa kịp nói gì đã học ra vài ngụm nước, cậu ta vừa xoa bụng vừa nói: “Tôi thấy cái con đó, no bằm theo chung ta, rơi xuống giữa sông rồi.”

Để đề phòng bất trắc, anh Đô cầm dao đứng dậy xem xét tình hình dưới lòng sông cạnh đó: “Thủy quái nào đâu? Chẳng có gì hết trơn à!” Anh vừa nói dứt câu, đang định trở lại, bỗng từ dưới sông một cái lưỡi đỏ sọc chừng hơn hai mét vươn lên, cuốn ngay lấy hai chân anh Đô, giật cho anh ngã nhào rồi kéo xuống nước.

Cũng may Cả Oa nhanh tay nhanh mắt, đâm ngay lưỡi lê vào cái lưỡi đỏ dài, con quái vật bị đau, liền buông anh Đô ra, trợn trừng hai con mắt như hai chiếc đèn lồng đỏ lên, bò lên bờ.

Hình dạng của nó giống y con kỳ nhông ban nãy bị anh Đô bắn chết, đầu giống ếch, thân hình như con cá sấu không da. Chỉ có điều con kỳ nhông này thực sự quá lớn, dài chừng mười mấy mét, trên mình lấp lánh lớp vảy sắc sỡ, quật mạnh đuôi một cái, chăm chú nhìn chúng tôi một cách dữ tợn.

Tôi hỏi Lạc Ninh: “Kỹ sư Lạc này, cô chắc là nó không sát hại con người chứ? Con này sao to thế?”

Sắc mặt Lạc Ninh bọt bọt, run rẩy nói: “Đấy... đấy là tôi nói con trước... còn... con này... nó là... con... kỳ nhông chúa, rất hung hãn... Thời kỳ băng hà đã... đã tuyệt chủng rồi... ai ngờ nó còn ở đây?”

Ai cũng không thể ngờ ở nơi cách biệt với thế giới bên ngoài này lại tồn tại một con mãnh thú vốn đã tuyệt chủng từ thời cổ đại.

Sinh vật sống dưới lòng đất như kỳ nhông đều là động vật máu lạnh, nhiệt độ quá cao khiến con kỳ nhông chúa trước mặt chúng tôi trở nên cực kỳ dữ tợn, hơn nữa vừa rồi Cả Oa lại đâm một nhát vào lưỡi nó, mùi máu tanh trong miệng khiến nó nảy sinh ham muốn tấn công mãnh liệt, huống hồ cũng chẳng biết con kỳ nhông bị chúng tôi bắn chết lúc nãy có phải là con cháu thân thích gì của nó hay không nữa, tóm lại là oán thù đã kết, đôi bên phải quyết một phen sống mái ở đây.

Tôi đưa mắt ra hiệu, anh Đô và Cả Oa hiểu ý, liền lần lượt đánh quật sang hai bên con kỳ nhông chúa, tổ chiến đấu ba người hợp thành thế đánh khép gọng kìm kẹp nó lại.

Con quái vật gầm lên điên cuồng, nhe nanh giơ vuốt trước mặt ba bọn tôi, chẳng đợi chúng tôi động thủ, nó đã quét ngang cái đuôi khổng lồ, lật ngửa Cả Oa xuống đất, cuộn lấy cậu ta, rồi há to cái miệng đâm máu định cắn lấy, loài kỳ nhông vốn không có răng, nhưng trong miệng to tướng của con kỳ nhông chúa này trên dưới lại đều có ba hàm răng sắc nhọn, để nó cắn cho một phát, thì còn gì là người nữa. Tôi và anh Đô thấy tình thế khẩn cấp, vội bỏ nhào tới, hai người hợp sức, một trên một dưới banh miệng con kỳ nhông ra, đầu thế thế nào cũng không để nó cắn xuống, nếu không đầu Cả Oa chắc chắn đi tong.

Cả Oa lúc ấy trở nên dửng dưng mãnh phi thường, từ bụng trở xuống tuy bị đuôi con kỳ nhông chúa cuốn chặt, nhưng tay thì vẫn không ngừng, cậu ta thấy con quái vật có lớp da thô dày, chẳng sợ lửa nước, đành dùng lưỡi lê chọc mạnh vào miệng nó.

Con kỳ nhông bị thương trong miệng, vừa thất kinh vừa phẫn nộ, lấy sức rùng mình một cái, hất văng ba kẻ bám trên người xuống đất, sức lực của con quái vật này thật ghê gớm, tôi bị hất trúng vào một tảng đá, khí huyết nhộn nhạo, mắt nổ đom đóm, anh Đô bị hất rơi xuống sông, nhưng lại bò lên ngay lập tức, khấp mình hơi nước bốc nghi ngút, bị nước nóng dưới sông làm phỏng, kêu lên oai oái.

Chỉ dựa vào ba lưỡi lê mà muốn đánh vật với con kỳ nhông to lớn này, chẳng khác nào lấy trứng chọi đá, bốn người chúng tôi liền hét lên một tiếng rồi cùng bỏ chạy, con kỳ nhông chúa ở phía sau đeo đuổi không

buông.

Dưới đất toàn nham thạch và tro than, giẫm lên vừa mềm vừa trơn, chạy cực kỳ tốn sức. Để thoát khỏi con quái vật phía sau, chúng tôi giẫm lên những tảng nham thạch bên lòng sông, treo lên chỗ dốc đứng, dùng cả tay lẫn chân, càng trèo càng cao. Tôi leo lên giữa chừng, thì nghe tiếng anh Đô vọng xuống, nhắc tôi cẩn thận. Tôi liền cúi đầu xuống nhìn, chỉ thấy con kỳ nhông chúa đang bò trên vách núi như một con thằn lằn khổng lồ, bám đuôi sát ngay sau lưng, khoảng cách giữa nó với tôi chỉ còn không đầy ba mét, cái lưỡi dài thườn thượt của nó cũng sắp liếm đến mũi tôi rồi. Tôi định nhảy xuống thoát thân, nhưng đã trèo lên quá cao rồi, không chắc sẽ nhảy đúng xuống sông, chỉ cần sai sót một chút, rơi vào tảng đá nào thì thê thảm lắm, tôi chửi lớn một tiếng, một tay rút lưỡi lê, chuẩn bị liều mạng một phen, dẫu có chết cũng phải lôi con quái vật này làm đệm lưng.

Lạc Ninh đột ngột nhớ ra gì đó, nằm úp mặt vào vách núi hét vọng xuống: “Đồng chí Nhất! Lựu đạn!”

Những người khác cũng cùng lúc sực nhớ, đứng rồi, chúng tôi vẫn còn một quả lựu đạn chưa dùng đến, bấy giờ còn giắt trong thắt lưng vũ trang của anh Đô, lựu đạn tay nắm gỗ của Trung Quốc chế tạo toàn là loại chống nước, một số binh lính đóng ở hồ Thanh Hải còn thường xuyên dùng loại lựu đạn này đánh cá nữa, vừa nãy tuy mọi người đều ngậm mình trong nước, nhưng lựu đạn chắc cũng không bị ẩm. May mà có Lạc Ninh nhắc nhở.

Anh Đô vội rút ngay quả lựu đạn ra: “Nhất! Bắt lấy này!” Nói đoạn liền ném xuống cho tôi theo phương xeo xéo.

Tôi lập tức ngậm ngay lưỡi lê vào miệng, tay phải hươ ra bắt lấy quả lựu đạn, ngón tay cái đẩy nắp bảo hiểm ra, há miệng cho lưỡi lê rơi xuống, rồi lấy răng cắn đứt vòng chốt, dây dẫn lửa của quả lựu đạn ló cháy, kêu xì xì, bốc ngút khói trắng.

Tôi ngoảnh xuống nhằm đúng miệng con kỳ nhông chúa ném lựu đạn vào, nó nào biết lựu đạn là thứ gì, chỉ thấy một thứ đen sì bay xuống, liền dùng lưỡi cuốn lấy rồi bỏ vào miệng theo thói quen săn mồi hàng ngày, một tiếng “bụp” vang lên, quả lựu đạn đã nổ bung trong khoang miệng nó, lớp da con kỳ nhông chúa tuy rắn chắc, nhưng da thịt trong khoang miệng lại rất mềm, quả lựu đạn làm đầu nó vỡ toét từ trong ra ngoài, rơi xuống dưới vách đá, thân xác to lớn giầy giụa vài nhát rồi lật ngửa cái bụng trắng ớn ra nằm chết đứ đừ trên tảng đá ven sông.

Tôi thở hắt một hơi, khắp người ướt sũng mồ hôi, vừa nãy cũng không thấy sợ lắm, giờ chân tay mới mềm oặt cả ra, vừa cúi nhìn xuống liền cảm thấy đầu óc quay cuồng.

Bỗng nhiên, vách núi rung chuyển dữ dội, nước sông phía dưới cuộn cuộn dâng cao, trong không khí rất mùi lưu huỳnh, từng con sóng nóng bỏng từ dưới bắn xối lên

8. Q.1 - Chương 8: Động Đất

Ngọn núi lửa dưới sông bắt đầu hoạt động rồi, sự việc diễn ra đột ngột, mọi người trở tay không kịp, suýt nữa rơi hết xuống dưới. Ai nấy ba chân bốn cẳng leo lên một cái dốc tương đối thoải, ngồi xuống thở hổn hển, vẫn chưa hoàn hồn thì lại thấy mặt đất chấn động mỗi lúc một mạnh hơn, những vách núi do lớp dung nham chất chồng tạo thành bất cứ lúc nào cũng có thể đổ ập xuống. Truyện “Ma Thối Đèn ”

Lạc Ninh nói chưa chắc núi lửa sẽ phun trào, đây có thể chỉ là hoạt động mang tính chu kỳ, thời gian của chu kỳ hoạt động này không xác định được, có thể mấy hôm một lần, cũng có thể mấy trăm năm, mấy nghìn năm mới xảy ra một lần. Núi lửa cũng chia ra làm nhiều loại, loại núi lửa hình ống như chiếc loa kèn chống ngược mà chúng ta thường thấy được hình thành sau khi đã phun trào với quy mô lớn, cũng có loại núi lửa tuy không phải núi lửa chết, nhưng hành vận năm cũng chẳng phun trào một lần, cứ mãi mãi ẩn sâu dưới lòng đất, thỉnh thoảng mới xảy ra chấn động.

Nhưng mặc xác nó bao năm mới hoạt động một lần, chúng tôi coi như đen đui, vừa hay gặp đúng lần này. Vốn định men theo dòng sông ngầm tìm đường ra, nhưng giờ nước sông phía dưới đã sôi lên sùng sục, xuống dưới có mà thành ra bánh chèo luộc hết, xem ra đường xuống không được rồi, đương lúc không biết phải làm sao, Cả Oa bỗng giật gấu áo tôi, chỉ tay bảo chúng tôi nhìn lên trên.

Ở chỗ cách đỉnh đầu mấy trăm mét xuất hiện một tia sáng trắng dài mảnh, tôi nhìn đến hoa cả mắt, con người đau nhói, đó là thứ gì vậy? Lẽ nào lại là một loài sinh vật đã tuyệt chủng từ lâu?

Lạc Ninh bất ngờ xen lẫn vui sướng, vội kêu lên: “Là bầu trời! Là bầu trời mọi người ơi!”

Núi lửa dưới lòng đất chấn động gây ra động đất, mặt đất trên đầu chúng tôi nứt ra một kẽ lớn, bao lâu rồi chưa nhìn thấy bầu trời ngoài kia, tôi đã quên mất bầu trời như thế nào rồi, là màu xanh hay màu trắng đây?

Tôi nói với những người còn lại: “Các đồng chí! Đúng ông trời không tuyệt đường con người, người kiên trì đến cùng sẽ là người chiến thắng, vì đất nước Trung Quốc mới, hãy tiến lên!”

Bốn người vốn dĩ đã sức cùng lực kiệt, bỗng nhiên nhìn thấy hi vọng sống sót, chợt trỗi lên một sức mạnh tràn trề, hai chân sải bước, cánh tay vung lên, thực mạng men theo con dốc leo lên trên. Truyện “Ma Thối Đền ”

Tiếng động đất bên dưới càng lúc càng mạnh hơn, những luồng khí nóng hầm hập ép tới, mùi lưu huỳnh nồng nặc buốt lên tận óc, chúng tôi lo sợ nứt trên kia lại bị địa chấn làm khép lại, ai nấy đều mong thoát ra càng nhanh càng tốt, đều dốc sức như chạy nước rút một trăm mét trên con dốc bốn nhăm độ. Truyện “Ma Thối Đền ”

Càng lên cao, nham thạch càng lở, có những quãng tựa đang đi trên cát, rất khó đặt chân, leo lên được ba mét lại bị tụt xuống hai mét, da tay bị chà rách hết, mà chẳng ai để ý đến đau đớn, nghiêng chặt răng, vừa leo vừa bám, có độ năm sáu trăm mét mà vất vả như trèo đèo lội tuyết trong cuộc vận lý Trường chinh, sau khi thể lực đã hoàn toàn cạn kiệt, cuối cùng chúng tôi cũng trở về được mặt đất.

Trời xanh mây trắng, hai bên núi non nhấp nhô trải rộng, chỗ chúng tôi leo lên là một đoạn cửa của lòng sông Côn Luân, cũng là khu vực có độ cao thấp nhất ở cao nguyên Thanh Tạng, từ đây cách bình trạm ở Bất Động Tuyền chỉ vài cây số.

Lạc Ninh chẳng còn đủ sức nữa, chân Cả Oa lại bị thương, đến phút cuối cùng, hai người bị rớt lại phía sau, tôi không kịp nghỉ ngơi, vội vàng cùng anh Đô buộc thắt lưng và dây buộc đồ lại với nhau, thông xuống cho Lạc Ninh và Cả Oa bám lấy.

Động đất càng lúc càng mạnh hơn, kẽ nứt rộng có hơn một mét này bất cứ lúc nào cũng có thể sụt xuống, Lạc Ninh và Cả Oa chỉ còn biết bám chắc vào sợi dây, cứ đạp chân bước một bước rồi lại trượt xuống một bước, chẳng thể trèo lên được thêm chút nào.

Tôi và anh Đô dốc hết sức kéo lên, nhưng cả hai người có khỏe hơn nữa cũng chẳng thể cùng lúc kéo cả Cả Oa với Lạc Ninh lên được. Bấy giờ Cả Oa buông dây ra, ở dưới dùng sức đẩy mạnh Lạc Ninh lên, cộng thêm lực kéo của bọn tôi bên trên, một phát đã lôi được Lạc Ninh ra khỏi kẽ nứt đó.

Đến khi tôi định thả dây xuống kéo Cả Oa lên, một đợt rung chuyển mãnh liệt lại dội tới, mặt đất liền khép chặt lại, kẹp chặt Cả Oa vào giữa.

Nhiệt độ âm hai mươi độ, áo khoác mũ mao đã mất tự lúc nào, ba người quên cả cái rét, chỉ mặc một chiếc áo mỏng, vừa khóc vừa dùng tay, lưỡi lê gằng sức bởi đất cát ở chỗ kẽ nứt vừa khép lại ra...

Ba ngày sau, tôi nằm trên giường trong bệnh viện quân y, tham mưu trưởng quân khu bắt tay tôi, thân thiết an ủi: “Đồng chí Hồ Bát Nhất! Lần này các đồng chí đã biểu hiện hết sức dũng cảm, tôi thay mặt quân ủy gửi lời hỏi thăm đồng chí, mong đồng chí sớm hồi phục, tiếp tục lập những chiến công mới trên con đường cách mạng của chúng ta! Đồng chí thế nào rồi? Giờ đã đỡ hơn chưa?”

Tôi trả lời: “Cảm ơn thủ trưởng quan tâm, tôi vẫn...vẫn...vẫn...” định nói là vẫn tốt, nhưng lúc ấy lại nhớ đến những đồng đội đã vĩnh viễn rời xa mình, Tiểu Lam, Cả Oa, chính trị viên, tiểu đội trưởng, thì lập tức chữ “tốt” kia liền nghẹn lại trong cổ họng, chẳng thể nào thốt lên được.

Đúng như Churchill(1) đã nói, trong cuộc đời chẳng có người bạn nào vĩnh viễn, cũng chẳng có kẻ thù nào vĩnh viễn, chỉ có những lợi ích vĩnh cửu mà thôi.

Năm 1969, do yêu cầu của tình hình quốc tế, đơn vị của tôi bị phái đi thi công tận sâu trong núi Côn Luân, môi trường khắc nghiệt khiến tiến độ thi công chậm hơn dự tính, trong ba năm có đến mấy mươi chỉ huy

và chiến sĩ hy sinh ở công trường, vậy mà công trình quân sự chúng tôi xây dựng mới chỉ hoàn thành hai phần ba.

Bấy giờ, tình hình thế giới lại đổi sang ván bài mới, năm 1972 Nixon đến thăm Trung Quốc, quan hệ Trung-Mỹ bình thường hóa. Tất cả các chiến lược của Trung Quốc đều được điều chỉnh lại trên quy mô lớn, công trình ở Côn Luân bị đình lại, bọn lính công trình nửa đường đứt gánh như bọn tôi đều được biên về quân dã chiến, trực thuộc quân khu Lan Châu.

Ngày qua ngày, năm qua năm toàn huấn luyện, ra thao trường, diễn tập, học tập, bình bầu. Cuộc sống trong quân đội chẳng những đơn điệu lại còn gian khổ. Qua mấy năm sau, Cách mạng Văn hóa chấm dứt, trung ương Đảng kịp thời dẹp loạn chỉnh đốn, bè lũ bốn tên bị đập tan, sau tròn mười năm tai họa, xã hội cuối cùng cũng trở lại trật tự bình thường.

Nhưng quân ngũ là nơi có môi trường đặc biệt tách hẳn với xã hội bên ngoài, tôi chẳng hề cảm thấy có sự thay đổi nào rõ rệt, chẳng qua cũng chỉ không cần hề gặp nhau là phải viện trích lời Mao chủ tịch nữa mà thôi, nhưng mỗi khi có lính mới vào trại, vẫn phải tiến hành giáo dục cách mạng như trước.

Sáng hôm đó, tôi vừa đi họp ở doanh trại về, thông tin viên Tiểu Lưu thở hồng hộc chạy lại: “Báo cáo đại đội trưởng! Hôm nay có một tốp tân binh đến trình diện, nhưng đồng chí chính trị viên đã đi học trên quân khu, cho nên mời đại đội trưởng tới giảng cho các tân binh về cách mạng và truyền thống!”

Giảng cách mạng, truyền thống, thực chất là kể cho đám tân binh nghe về lịch sử đại đội. Đối với những chuyện này tôi thực sự là dân không chuyên, nhưng tốt xấu gì thì giờ tôi cũng đã là một đại đội trưởng, chính trị viên lại không có nhà, thôi thì cứ đánh liều lên lớp một chuyện vậy.

Tôi dẫn hơn ba mươi tân binh vào phòng truyền thống của đại đội, chỉ vào lá cờ gấm có thêu mấy chữ “Đại đội anh hùng”, rồi bảo với cả đám, đây là vinh dự do các đồng chí tiền bối ở đại đội Sáu chúng ta giành được trong chiến dịch Hoài Hải, danh hiệu này vẫn được giữ lại cho đến tận hôm nay, tôi thêm mắm thêm muối kể lại cuộc chiến bi tráng lần ấy một lượt, nào là đại đội Sáu chúng ta đã xả thân thể nào, chiến đấu ra sao, làm thế nào càn sạch đạn mà vẫn dùng dao lê đánh lui đợt tấn công của cả quân đoàn phản động Quốc dân Đảng, hoàn thành nhiệm vụ đánh chặn được cấp trên giao phó một cách oanh liệt, oai hùng.

(Churchill: tên đầy đủ Winston Leonard Spencer Churchill (1874-1965), nhà quân sự, lãnh tụ Đảng bảo thủ, Thủ tướng Anh.)

Tiếp sau đó tôi lại chỉ vào chiếc nồi sắt mẻ đen sì trong tủ kính, kể: “Các đồng chí, mọi người chớ có coi thường chiếc nồi mẻ này nhé, năm xưa trong trận Hoài Hải, các đồng chí tiền bối của đại đội Sáu chúng ta sau khi ăn món miến ninh thịt lợn nấu bằng cái nồi này, đã lao lên giết giặc lập công trên sa trường đầy. Các đồng chí xem, vết nứt mẻ trên cái nồi này, chính là do đạn pháo phản động của quân phản động Quốc dân Đảng gây ra đấy, đến tận hôm nay, nó vẫn âm thầm kể lại cho chúng ta về chiến tích của những vị anh hùng và tội ác dã man của bè lũ phản nghịch năm xưa.”

Những gì tôi có thể kể cũng chỉ có vậy, nói cho cùng tôi cũng không phải người chuyên phụ trách công tác tư tưởng, có điều tôi tự cảm thấy mình giảng cũng không đến nỗi, cũng bịp được tốt đám lính mới non nớt này.

Tôi cho đám tân binh giải tán đi ăn cơm trong nhà ăn, còn mình và Tiểu Lưu đi phía sau, tôi hỏi Tiểu Lưu: “Vừa nãy cậu thấy đại đội trưởng tôi kể chuyện cách mạng với truyền thống trình độ thế nào?”

Tiểu Lưu đáp: “Ôi trời, đại đội trưởng giảng thật tuyệt vời, em nghe mà rót cả nước miếng, đại đội ta khi nào theo gương các tiền bối cách mạng, cải thiện bữa ăn một cái, món miến ninh thịt lợn chắc phải rất tuyệt đấy ạ!”

Tôi nuốt nước bọt, rồi vỗ vào đầu Tiểu Lưu một cái: “Không nghe gì đến truyền thống cách mạng, toàn đề ý đến cái mẹ gì thịt lợn ninh với chẳng miến, mau vào nhà ăn lấy cơm cho tôi, mà hình như hôm nay nhà ăn có bánh bao, đến muộn thì bọn lính mới nó cướp hết. Tôi ra lệnh cho cậu, chạy nhanh lên!”

Tiểu Lưu “vâng” một tiếng, rồi sải bước chạy một mạch vào nhà ăn, tôi đột nhiên nhớ ra một câu quan trọng quên chưa nhắc, vội gọi với theo sau: “Này! Chọn cho tôi mấy cái to to nhé!”

Tôi nằm trên giường, vừa ăn bánh bao vừa đọc thư nhà vừa gửi tới, nhà tôi mọi việc đều ổn, cũng chẳng nhắc có chuyện gì quan trọng. Đọc lướt qua hai lượt, tôi gấp lại đặt một bên, cầm cuốn sách cũ ông nội để lại lên đọc, mấy phen hú vía vài năm trước khiến tôi lấy làm hứng thú với bộ môn phong thủy này, mỗi khi rảnh rỗi lại giở sách ra xem.

Do cuốn sách nhắc nhiều đến các danh từ liên quan đến ngũ hành bát quái và dịch số, ví như nào là “đông phương giáp ất mộc, nam phương bính đinh hỏa, trung ương mậu kỷ thổ, tây phương canh tân kim, bắc phương nhâm quý thủy” rồi “càn, khảm, cần, chấn, tốn, ly, khôn, đoài” vân vân, có nhiều chỗ không thể hiểu được, mấy năm gần đây tôi cũng tìm đọc không ít thư tịch, tuy trình độ văn hóa có hạn, nhưng vẫn có thể tạm đối phó mà hiểu được ba bốn phần.

Mười sáu chữ trong cuốn Âm dương phong thủy bí thuật thập lục tự này lần lượt là: Thiên, Địa, Nhân, Quỷ, Thần, Phật, Ma, Súc, Nhiếp, Trán, Độn, Vật, Hóa, Âm, Dương, Không.

Cuốn sách này chẳng biết niên đại thế nào, cũng không rõ do ai viết, chỉ có điều nội dung bên trong hết sức uyên thâm, bao gồm cả sáu mươi tư phép biến của tám quẻ trong bát quái Phục Hy, kỳ thực tám quẻ ấy phải là mười sáu quẻ, truyền đến thời Ân Thương, vì mười sáu quẻ tiết lộ thiên cơ, nên bị thần linh xóa đi một nửa, thậm chí đến tám quẻ còn lại cũng không toàn vẹn. Nhưng người nào hiểu được dăm phần đã lợi hại lắm rồi, như Gia Cát Khổng Minh, gọn biết một hai phần đã giúp Lưu Bị vận trù trong trường, chia thiên hạ thành thế chân vạc, Lưu Bá Ôn chỉ nắm ba phần, đã phò tá Chu Hồng Vũ gây dựng cơ nghiệp nhà Minh trải bốn trăm năm. Nhưng những điều ấy tôi đều không tin, làm gì mà tài thế được chứ?

Điều đáng tiếc duy nhất chính là cuốn sách chỉ có nửa quyển về kết cấu bố cục của mô tả theo ngũ hành phong thủy, nửa còn lại viết về âm dương, bát quái, thái cực thì truyền đến tay ông nội tôi đã chẳng còn. Đọc sách bị rách mất nửa, có đôi chỗ nội dung không nhất quán, và lại câu chữ tối nghĩa khó hiểu, khó mà ngộ ra thâm ý bên trong. Tôi nghĩ, nếu có cả cuốn sách trọn vẹn, thì chắc sẽ dễ dàng hiểu hơn.

Bỗng tiếng còi tập hợp ba hồi dài ba hồi ngắn vang lên phá vỡ bầu không khí yên tĩnh trong doanh trại, ý nghĩ đầu tiên lóe ra trong đầu tôi là: “Chắc chắn là có chuyện, vô duyên vô cớ tuyệt đối không thể nào ra lệnh tập hợp khẩn cấp toàn doanh trại giữa ban ngày thế này được.” Tôi nhét nốt hai chiếc bánh bao còn lại vào miệng, nhảy bật khỏi giường lao ra ngoài.

Từng hàng dọc xếp đều thẳng tắp, tôi thấy không chỉ có đại đội chúng tôi tập hợp, mà cả trung đoàn cũng đều hợp lại cả. Những sĩ quan cấp dưới như tôi không có tư cách để tìm hiểu xem là hành động gì, chỉ biết phục tùng mệnh lệnh và vâng lời chỉ huy mà thôi. Mệnh lệnh tôi nhận được là đi ra ga đội, cùng các đội quân khác cùng xuất phát một lượt.

Người hơn một vạn, như biển như núi, ga quân dụng chen chúc hơn vạn người lính, từ xa nhìn lại tựa như một dải nước thủy triều xanh ngắt, xem chừng có lẽ là cả sư đoàn đều bị điều động. Vào thời bấy giờ, huy động cả một sư đoàn thế này không phải là trò đùa, biên chế của sư đoàn chủ lực như chúng tôi vô cùng lớn, dưới có ba trung đoàn bộ binh trực thuộc, ngoài ra còn một trung đoàn xe tăng, cộng thêm bộ đội hậu cần, cũng suýt soát hai vạn người. Hành động quy mô lớn như vậy rốt cuộc là đi làm gì? Chắc không phải đi cứu nạn rồi, gần đây nào nghe thấy ở đâu có thiên tai địch họa gì đâu?

Chúng tôi được tàu bọc thép chở thẳng đến biên giới Vân Nam trong tâm trạng mập mờ khó hiểu, đến đây mọi người mới ớ người ra, hóa ra là đi đánh nhau, bấy giờ rất nhiều người đã khóc...

Cùng lúc ấy, Đảng Tiểu Bình đang sang thăm Mỹ đã phát biểu một câu xanh rờn trong Nhà Trắng công khai thừa nhận, quân đội Trung Quốc đang tập kết quy mô lớn tại biên giới Trung Việt.

Rạng sáng ngày 17 tháng Hai, hai mươi hai vạn quân thuộc mười bảy sư đoàn nhất loạt tấn công, đánh thẳng tới Lạng Sơn, ngày mồng 4 tháng Ba, Trung Quốc tuyên bố rút quân.

Đại đội của tôi là mũi nhọn của sư đoàn chủ lực, xung phong đi đầu, chiến đấu mười ngày đã thương vong quá nửa, trong một lần hành quân, chúng tôi bị đặc công Việt Nam phục kích, họ ném gói thuốc nổ vào xe tải bọc thép chở lính của chúng tôi, tám chiến sĩ dưới quyền tôi đều bị chết trong xe. Lúc ấy tôi cảm phần vô cùng, đánh chết ba người tại chỗ, còn bắt sống hai dân binh người Việt, một già một trẻ.

Bọn họ là một ông già hơn năm mươi tuổi và một cô gái trẻ tầm hai mươi, so vẻ như là hai cha con. Một cấp dưới báo với tôi, chính cô gái này đã ngụy trang thuốc nổ thành hình đứa bé ẵm trong lòng, lúc đi qua

xe thiết giáp liền ném vào trong. Tuyệt đối không nhằm được, chính cô ta là kẻ gây hại.

Điều tôi sợ nhất trong đời chính là nhìn thấy đồng đội chết trước mặt mình, trong cơn thịnh nộ đã quên sạch cả ba mục kỷ luật, tám điều chú ý và cả chính sách đối đãi với tù binh, mà ra tay hết sức dã man với họ.

Việc này đã vi phạm nghiêm trọng kỷ luật quân đội, thậm chí gây kinh động đến cả Hứa tổng tư lệnh. Nếu không phải nhà tôi có quan hệ rất sâu trên quân khu, thì sớm đã bị đưa ra tòa án quân sự rồi, cuộc sống quân nhân của tôi buộc phải kết thúc từ đây, cầm tờ lệnh phục viên trong tay, tôi trở về nhà

9. Q.1 - Chương 9: Cuộc Trùng Phùng

Cuộc chiến sắp đến hồi kết thúc, tiếng súng lác đác vẫn vang lên đây đó, khắp trận địa đều là khói thuốc súng, trong chiến hào chồng chất đầy xác lính. Truyện "Ma Thối Đèn "

Dưới hầm chùng vẫn còn sáu bảy lính Việt binh sống sót, tôi sai người phong tỏa khắp các lối ra, rồi nói vọng xuống dưới: "Dê bu sung cung dê, sung khoan húng tú binh này!"

Các binh sĩ còn lại cũng hô theo: "Dê bu sung khùng dê, sung khoan húng tú binh này!" (Tiếng Việt Nam, có nghĩa là: "Ra bỏ súng không giết, súng khoan hồng tù binh này". Thời bấy giờ, binh lính ra trận trước đó đều được phát một cuốn sổ tay, bên trong có chép vài câu tiếng Việt thường dùng, được chừa âm bằng chữ Hán, ví dụ: "Cang tai nái lái" nghĩa là "còng tay này lại"... những câu như thế này đều dùng khi bắt tù binh hoặc khuyên hàng, ngoài ra còn có một số câu tuyên truyền chính sách của quân đội Trung Quốc, đối với người dân Việt Nam. Thực ra miền Bắc Việt Nam có rất nhiều dân tộc, tiếng Việt phổ thông không phổ cập mấy, mà phần nhiều các binh lính người Việt cũng biết nói tiếng Hán.)

Những người Việt bị bao vây tầng lớp phía dưới hầm trả lời bằng những loạt đạn.

Tôi ném chiếc mũ sắt xuống đất, mắng lớn: "Bay thật ngoan cố! Vẫn không chịu để bắt sống sao?" Nói dứt, tôi lập tức quay đầu lại ra lệnh cho những binh lính đứng sau lưng: "Mang hết lựu đạn, máy phun lửa ra đây, giết hết đi." Lựu đạn, máy phun lửa là những thủ đoạn hiệu quả nhất đối phó với những kẻ địch ngoan cố nấp dưới hầm, thoạt nhiên là áp chế bằng cách ném lựu đạn xuống, sau đó sẽ dùng máy phun lửa hành quyết.

Từng bó lựu đạn được ném vào hầm, sau những chuỗi nổ lớn, lính Trung Quốc vác máy phun lửa thọc vào miệng hầm phụt xối xả. Khói lửa và mùi khét xộc tới khiến mắt không mở nổi, tôi cầm tiểu liên dẫn đầu chui vào đường hầm. Bấy giờ, tôi mới phát hiện ở góc sâu nhất vẫn còn một bó lựu đạn vẫn chưa phát nổ, tôi vội vã cùng các binh lính khác chạy ra ngoài, nhưng đã không còn kịp nữa, một tiếng nổ ầm ầm vang lên, cơ thể tôi bị trúng đạn, hai mắt tối sầm, cảm giác bị đập lên một lớp bùn ướt, chẳng còn nhìn thấy gì nữa.

Tôi cố sống cố chết giằng bứt, trong lòng khủng hoảng khó tả, đúng lúc ấy cổ tay tôi bị một người nắm lấy, bên tai văng vẳng tiếng nói: "Đồng chí! Mau tỉnh dậy! Tỉnh dậy! Chỉ là một cơn ác mộng thôi!"

Tôi mở to mắt nhìn xung quanh, hai nhân viên phục vụ và cả hành khách đều tròn mắt nhìn tôi, người nào cũng nhón miệng cười, đến giờ tôi mới hiểu ra vừa này chỉ là một giấc mơ, thở dài một hơi, song cũng chưa hết sợ.

Chẳng ngờ được ngồi trên tàu về nhà mà cũng mơ được, thực là mất mặt hết chỗ nói. Tôi bối rối cười gượng với mọi người, có lẽ đây là nụ cười khó coi nhất của đời tôi mất, cũng may là không có gương, cho tôi khỏi phải nhìn thấy bộ mặt mình lúc này.

Nhân viên phục vụ thấy tôi đã tỉnh, liền nhắc tôi tàu hỏa sắp đến ga cuối cùng, mau chuẩn bị hành lý xuống tàu. Tôi gật đầu, đoạn khuôn hành lý dorr ra chỗ giữa hai toa tàu, ngồi lên châm điếu thuốc hút mấy hơi thật sâu, trong đầu vẫn nhớ đến những đồng đội còn đang ở ngoài trận tuyến. Truyện "Ma Thối Đèn "

Mặc bộ quân trang không có phù hiệu trên cổ, huy hiệu trên mũ, cảm giác gượng gạo thế nào thì khỏi cần nói, muốn bước đi cũng không nhắc nổi chân lên nổi. Về đến nhà phải ăn nói với bố thế nào đây? Ông già mà biết tôi bị quân đội đuổi về, chắc sẽ rút thắt lưng da quật tôi đến chết mất.

Mười mấy phút sau, tàu về đến bến, tôi bước đi lòng vòng ngoài cửa mà chẳng dám vào nhà, cứ thế đi đi lại lại trên đường không mục đích, trong lòng thầm tính toán bịa ra một câu chuyện nói dối ông già cho qua vụ này.

Sắc trời dần tối, bóng xế tà, tôi vào một quán cơm định ăn chút gì lót dạ, vừa nhìn tờ thực đơn đã giật bắn cả mình, bao năm nay căn bản tôi có ra ngoài ăn cơm hàng đâu, giờ thức ăn sao mà đắt vậy? Một đĩa ngư hương nhục mà những sáu tệ, tính ra hơn ba ngàn tệ tiền phục viên của tôi cũng chỉ vừa đủ ăn năm trăm đĩa.

Tôi gọi hai bát cơm, một đĩa thịt gà xào và một chai bia, cô phục vụ trẻ cứ giới thiệu cho tôi món tôm hầm gì ấy, nhưng tôi sống chết không chịu, cô ta lăm bắm chửi một câu, rồi trợn mắt hậm hực đi bê thức ăn lên.

Tôi cũng chẳng buồn chấp con bé ấy, tôi nhập ngũ gần mười năm, đổ cả mồ hôi đổ cả máu, vào sinh ra tử mà chỉ đáng có năm trăm đĩa ngư hương nhục, nghĩ tới đây thật khiến người ta giở khóc giở cười. Có điều liền sau đó tôi lại nghĩ, so với các đồng đội đã ngã xuống trên chiến trường, trong núi tuyết, thì tôi có tư cách gì mà đòi hỏi nữa đây?

Đúng lúc này bên ngoài lại có một người khách đi vào, trên mặt đeo kính mắt ếch hàng nhái kiểu Mỹ, tôi thấy cách ăn mặc của anh ta rất hợp thời trang, nên cũng liếc nhìn mấy cái.

Người kia cũng quay sang nhìn tôi, sẫm soi một lúc, sau đó bước lại ngồi đối diện.

Tôi nghĩ bụng, thằng cha này bị sao vậy, bàn trống đầy ra kia không ngồi, cứ phải nhảy vào đây chen chúc với ông làm gì, liệu có phải quân lưu manh định giở trò gì hay không? Tiên sư mày, ông đang ngứa ngáy đây, mày lại gãi đúng vào, ông đang bực mình đang định tìm thằng nào đập cho một phát đây, có điều nhìn bộ dạng tên này lại hơi quen quen, già nửa cái mặt hần bị cặp kính to chềnh ềnh kia che rồi, tôi nhất thời chẳng nhớ ra nổi hần là ai nữa.

Thằng cha hấy cái gọng kính gá trên mũi, lên tiếng trước: "Thiên vương vui cạp đất!"

Tôi thấy câu này quen lắm, bèn buột miệng trả lời: "Bảo tháp trấn ma sông!"

Đối phương lại hỏi: "Mặt sao đỏ thế?"

Tôi dựng ngón cái lên đáp: "Chưa tìm được vợ, đang sốt sáng đây!"

"Vậy sao mặt lại trắng ra thế kia?"

"Lấy phải con cạp cái, nó mặt cho phát khiếp!"

Hai thằng tôi cùng lúc ôm chầm lấy nhau, tôi nói với hần: "Tuyền béo! Cậu không ngờ hồng quân trung ương lại trở về đúng không?"

Tuyền béo cảm động suýt khóc: "Nhất ơi là Nhất! Anh em hồng quân trời nam đất bắc cuối cùng lại hội quân ở Thiểm Bắc rồi?"

Mấy năm trước, chúng tôi thư từ qua lại rất nhiều, nhưng xa xôi cách trở nên mãi không gặp được. Ai ngờ vừa về thành phố đã gặp lại nhau ở quán ăn, thật khéo thế không biết.

Bố Tuyền béo còn làm to hơn bố tôi, chỉ tiếc hồi Cách mạng Văn hóa bố cậu ta không chịu nổi đấu tố, chết trong chuồng bò. mấy năm trước, Tuyền béo về thành phố tìm việc, làm hơn một năm thì đánh nhau với lãnh đạo, tự bỏ ra ngoài đi buôn, ngược lên miền Bắc bán các băng nhạc đang thịnh hành ở chỗ chúng tôi.

Bao nhiêu năm rồi không gặp, hai chúng tôi uống cho mặt đỏ gay đỏ gắt, tôi cũng quên khuấy việc bịa chuyện nói dối, về đến nhà, rượu vào lời ra, tôi đem tất cả mọi việc đã trải qua nói thật hết với bố, chẳng ngờ ông không hề tức giận, ngược lại còn rất vui. Tôi nghĩ bụng chắc ông già càng già, giác ngộ càng thấp, thấy người ta không cần con mình ra trận nữa mà vẫn vui.

Ban chuyển công tác sắp xếp cho tôi làm phó phòng vệ sinh của một xưởng sản xuất thực phẩm, tôi ở trong quân ngũ lâu quá rồi nên chẳng muốn sống cuộc sống công sở vào ca, tan ca theo quy luật nữa, nên chẳng đi nữa, mà theo Tuyền béo lên phương Bắc làm ăn.

Thời gian trôi qua cũng thật nhanh, thắm thoát đã bước vào thập niên tám mươi, chúng tôi cũng đầu ba cả rồi, công việc làm ăn ngày một tệ hại, đừng nói là dành tiền lấy vợ, đến bữa ăn giờ đây cũng sắp thành vấn đề rồi, chúng tôi thường xuyên phải xin tiền nhà để giải quyết nỗi lo trước mắt.

Hôm đó thời tiết khá đẹp, bầu trời không một đám mây, hai chúng tôi mỗi đứa đeo một cặp kính râm, mặc quần ống rộng, đẩy xe ba bánh đi dọc đường phố Bắc Kinh, trên xe kê những tấm ván bày đầy băng cát xet, trên nữa đặt một chiếc đài cũ rích, bật những ca khúc lưu hành ở Đài Loan thời đó, vừa đi đôi loa vừa kêu í ới.

Có cô nữ sinh đeo kính chạy lại, chọn mãi không được cái nào, hỏi: "Có Vương Khiết Thực hay Tạ Lệ Tư không?"

Băng ấy đột trước bọn tôi cũng lấy hàng rồi, nhưng đã bán sạch từ hai hôm trước, Tuyền béo cười nhăn nhở trả lời: "Ồi dào, bà chị ơi, giờ thời buổi nào rồi còn nghe mấy bài ấy! Nghe Đặng Lệ Quân, Thiên Bách Huệ hay Trương Ngải Giai không? Lấy mấy băng về nghe thử đi! Thẻ có Chủ tịch Mao, nghe hay phê tí!"

Cô nữ sinh thấy Tuyền béo không ra dáng người tốt, liền bỏ đi luôn.

Tuyền béo chửi ra rả phía sau: "Đồ điên! Ra về tử tế lắm ấy, còn đòi nghe Khiết với chả Lợi, trông mặt bọm đã thấy kiết lị rồi!"

Tôi bảo: "Sao giờ cậu lại đổi sang giọng Bắc Kinh thế, nói tiếng phổ thông không được sao, vờ làm người thủ đô làm gì? Làm ăn ở Bắc Kinh khó khăn quá, bữa nữa có khi chạy xuống Tây An cho dễ sống vậy."

Tuyền béo định biện bạch rằng tổ tiên cậu ta là người Bắc Kinh, nhưng chưa kịp nói dứt câu thì bỗng giơ tay chỉ phía đầu đường: "Bỏ mẹ, bọn quản lý đến quét rồi, chuẩn lẹ đi!"

Hai chúng tôi đẩy chân chống xe rồi chạy thục mạng, luồn lách mấy ngõ cuối cùng thì chạy ra đường lớn, tôi nhìn chung quanh, thấy quái lạ sao mình lại chạy tới chợ đồ cổ Phan Gia Viên thế này?

Cả con đường đều buôn đồ cũ cả, thậm chí cả huân chương, tượng của Mao chủ tịch cho đến sách bìa đỏ (1) đều có người thu mua. Các loại bình ấm, đồng hồ, hài thêu gấm tam thốn kim liên (2), tiền xu chất thành từng đồng, bình thuốc hít, các thứ đồ gia cụ, tàu thuốc, tranh chữ, đài nghiên chạm hoa, bút mực giấy xuyến, ống điều cổ, hộp chơi dế, đồ sứ, đồ sơn mài, các đồ trang sức bằng ngọc, đá, vàng, bạc, đồng, sắt, thiếc, chỉ cần là đồ cổ, đồ cũ thì hầu hết thứ gì cũng có.

Tuyền béo có một miếng ngọc bội gia truyền, từ trước tới nay luôn đeo trên mình, miếng ngọc ấy là do một vị thủ tướng của quân đoàn đã chiến Tây Bắc tặng cho bố cậu ta, năm đó ông này đem quân tiến vào Tân Cương, đã tiêu diệt một đám thổ phỉ ở ốc đảo Nê Nhã, miếng ngọc tìm được trên người tên cầm đầu. Tuy bảo nó là ngọc bội, nhưng thực ra hình dạng không giống lắm, tạo hình kiểu cổ xưa mà quái dị, bên trên khắc họa tiết lăng ngỗng, vừa giống bản đồ, lại vừa giống chữ viết, chẳng hiểu để làm gì.

Tuyền béo đã cho tôi xem miếng ngọc này nhiều lần, nhà tôi trước kia cũng có không ít đồ cổ, thuở nhỏ lại từng nghe ông nội giảng cho nhiều về đồ vàng, đồ đá, đồ ngọc. Có điều miếng ngọc này niên đại giá trị ra sao thì tôi chịu không nhìn ra được.

Tuyền béo định đem miếng ngọc bán đi lấy tiền làm ít vốn làm ăn, nhưng tôi đã ngăn lại: "Đây là di vật của bố cậu, còn cầm cự được ngày nào thì đừng bán ngày ấy, chúng ta cũng nào đã đến bước đường cùng đâu, nếu quần quá thì tớ sẽ xin tiền ông bà già, đằng nào lương trợ cấp của ông bà già nhà tớ cũng đâu có ít."

Bọn tôi thấy lẽ đường có chỗ trống, liền dựng xe ba bánh lại đó, đi mua hai suất lòng ninh bánh ăn trưa.

Món lòng ninh bánh thực ra là canh lòng lợn nấu với bánh nướng cắt nhỏ, hơn một tẻ một bát, vừa ngon lại vừa rẻ.

Bát của tôi bị bỏ quá nhiều ớt, ăn cay sè cả lưỡi, nước mắt nước mũi nhoe nhoét.

Tuyền béo ăn được hai miếng rồi nói với tôi: "Nhật này! Mấy năm nay tớ vốn định dắt cậu đi phát tài, nào ngờ kinh tế cả nước đều biến động, giờ buôn bán nhỏ không kiếm được nữa, phải làm to mới ăn. Truyện "Ma Thối Đền "

Chẳng như hồi tôi mới mở quầy, cả cái Bắc Kinh này chẳng có đến ba chỗ bán băng ca nhạc. Đúng là khổ lây cho cậu, mà trước khi về hưu bố cậu cũng là sư đoàn trưởng, đãi ngộ như phó chủ tịch thành phố, chẳng bằng cậu về quách, bảo ông già lo lót cho làm việc gì đó trong cơ quan, đừng đi theo tớ chịu khổ nữa!”

Tôi vỗ vào cái bụng béo của cậu ta nói: ”Người anh em! Tớ cũng nói thật lòng với cậu thế này nhé, tớ mà muốn đi làm cơ quan thì lúc nào cũng đi được, nhưng tớ không dám đi, mà cậu biết tại sao không? Tại tớ sợ, tớ mà cứ ngồi yên một chỗ, đầu óc sẽ chẳng nghĩ được cái gì khác, chỉ toàn nhớ về những đồng đội đã hy sinh, bọn họ cứ lớn vồn hiện trước mắt tớ, mỗi lần như thế, lòng tớ lại đau quặn lại. Bọn mình bây giờ chạy đôn chạy đáo, bận bịu làm ăn, chí ít cũng khiến tớ phân tâm mà nghĩ chuyện khác, chứ nếu không chắc tớ thần kinh mất!”

Ở trong quân đội ngần ấy năm, chẳng học được gì, chỉ học được mỗi cách cổ động sĩ khí, tôi an ủi Tuyền béo: ”Anh em mình bây giờ cũng chưa được coi là khổ lắm đâu, vẫn còn lòng ninh là ăn đây còn gì, nhớ cái hồi tôi ở trong núi Côn Luân, mẹ tiên sư nó, thế mới gọi là khổ ấy chứ. Có bạn Tết, mọi người nhớ nhà cả, nhiều lính mới cứ lén lút khóc.

Sư trưởng thấy thế vội bảo mọi người cùng gói bánh chẻo, cải thiện bữa ăn. Ăn mấy cái bánh chẻo ấy, nói ra chắc cậu chẳng tin, trong núi Côn Luân chẳng có rau riết gì, rau còn quý hơn cả vàng, nhưng thịt thì có, bánh chẻo làm ra toàn bao thịt cả thôi. Nhưng nơi ấy là vùng cao, nước đun không sôi được, bánh chẻo luộc ra sống sống sít sít, nhân thịt bên trong vẫn còn đỏ. Cậu tưởng tượng ra nổi cái mùi ấy nó thế nào không? Thế mà tớ còn ăn đến chục cái, no suýt vỡ bụng, thêm mà, mấy năm có thứ gì được ăn chín đâu, thêm vài cả ra. Ngay ngày hôm sau tớ bị đưa vào bệnh viện, tiêu hóa không nổi ấy mà, bụng cứng như sắt. Cậu còn nhớ trong quyển Hồng nham viết gì không? Đêm trước khi cách mạng thắng lợi luôn là đêm lạnh lẽo nhất. Chuyện làm ăn của chúng ta không thể lúc nào cũng thế được, bằng cát xét bán không chạy, thì ta bán cái khác!”

Tôi bật đài lên, hai cái loa lập tức cất lên tiếng nhạc. Cái đài đã tương đối nát, chất lượng âm thanh rất kém, bài hát có hay hơn nữa mà qua cái đài này là y rằng í éo như khua chiêng gõ trống. Nhưng tôi và Tuyền béo đều không thấy khó nghe, dù sao cũng hay hơn chúng tôi hát rất nhiều, Tuyền béo sau khi nghe những lời giáo dục tư tưởng sâu sắc mà dễ hiểu của tôi, tâm tình cũng cởi mở hơn nhiều, cậu ta vừa vỗ đùi vừa cất cao giọng rao hàng theo nhịp nhạc: ”Băng cát xét nguyên bản Hồng Kong, Đài Loan đời...! Đại hạ giá đời... Chỉ lấy tiền vốn thôi, ai mua đời...”

Người đi đường và cả những quầy buôn bán xung quanh ai cũng nhìn chúng tôi với cặp mắt tò mò, bên cạnh có một bàn tay bày sạp trên vỉa hè bán đồ cổ, hẳn lại gần chào hỏi, vừa nhoẻn miệng cười đã lộ ngay ra một chiếc răng vàng chóc, Răng Vàng rút thuốc ra mời hai bọn tôi,

Tôi đón điệu thuốc nói: ”Hãng xịn đây, thuốc lá Mỹ, Marlboro cơ à!”

Răng Vàng vừa châm thuốc cho tôi vừa nói: ”Hai ông anh bán băng nhạc ở chợ đồ cổ Phan Gia Viên là nhất đấy, mấy phố quanh đây không có người thứ ba nghĩ ra món này đâu!”

Tôi rít một hơi thật sâu rồi nhả hai luồng khói trắng qua lỗ mũi, thứ thuốc lá Mỹ này đã thật, tôi ngẩng đầu nói với Răng Vàng: ”Ông anh đừng chế giễu thế chứ, anh em tôi vừa chạy bọn Cục Công thương, vô tình tới chỗ này thôi, nghĩ một lát rồi đi luôn đây!”

Vòng vo tam quốc thế nào, cuối cùng hóa ra không phải người xa lạ gì, nhà Răng Vàng ở đảo Hải Nam, hồi trước từng đi cải tạo ở Vân Nam, bố hẳn theo quân Giải phóng đợt Nam tiến, hỏi ra trong nhà có những ai, cấp gì, sư đoàn nào, đại đội nào, xem chừng quan hệ với nhau cũng không quá xa.

Có điều bố Răng Vàng chẳng phải cán bộ gì hết, bố hẳn là thợ đồ đầu dân gian, sau này quân Quốc dân đảng bắt trai tráng đi tham chiến, cũng trong đợt chiến dịch Hoài Hải đó, nhánh quân của bố hẳn làm phần tham gia quân Giải phóng, nhưng ông ta cũng chỉ làm tay đầu bếp mà thôi. Sau đó bố hẳn tham chiến ở Triều Tiên, bị đông cứng một cái chân, liệt luôn nửa người, mãi đến cái cách mở cửa, mới từ Hải Nam rời lên Bắc Kinh gom góp đồ cổ buôn bán.

Biết nói không bằng biết nghe, hẳn kể nghe hay lắm, cái gì thợ đồ đầu này nọ, chẳng qua cũng chỉ là thằng đào mả trộm mộ mà thôi, mấy thứ này người khác nghe không ra, nhưng tôi từ nhỏ được ông nội nuôi lớn, những chuyện như vậy ông kể cho tôi nghe đâu có ít.

Nhà nghề giơ tay, nhìn cái biết ngay. Bàn sâu thêm chút nữa, tôi mới hỏi Răng Vàng: "Bác nhà trước từng làm Mô Kim Hiệu úy (3), không biết đã mò phải cái bánh tông bự nào chưa?" "Bánh tông bự" là tiếng lóng lưu hành trong giới trộm mộ, giống bọn thổ phỉ nói chuyện với nhau cũng không thể bảo thẳng ra là mình giết người phóng hỏa, mà có nguyên một bộ tiếng lóng riêng. "Bánh tông" chỉ thi thể trong mộ được giữ tương đối hoàn hảo, không bị mục rữa, "mò được bánh tông bự" tức là nói gặp phải phiền phức, chỉ những thứ bần thiêu như cương thi, ma ác, "bánh tông khô" là chỉ cái xác trong mộ đã rữa hết chỉ còn lại một đồng xương trắng; còn "bánh tông thịt" nghĩa là chỉ trên xác chết còn nhiều đồ đáng tiền.

Răng Vàng vừa nghe tôi nói một câu này, lập tức tỏ vẻ cung kính, cứ nằng nặc mời tôi và Tuyền béo ra phố Đông Tứ ăn thịt dê tái, tiện thể đàm đạo kỹ hơn. Vậy là ba người dọn dẹp đồ đạc, cùng ra Đông Tứ.

(1) Sách bìa đỏ: là cuốn sách ghi chép những lời nói của chủ tịch Mao, trước kia mỗi người dân Trung Quốc đều phải có một cuốn để trong bất cứ trường hợp gì cũng có thể lấy ra trích dẫn, thậm chí từng có thời kỳ cứ vào mỗi sáng cho đến trước bữa ăn, người Trung Quốc lại đem ra đọc như Kinh Thánh.

(2) Tam thốn kim liên: tức "sen vàng ba tấc". Do quan niệm bàn chân càng nhỏ càng đẹp, phụ nữ Trung Quốc xưa bị bó chân từ bé. Khi lớn lên, người ta cho rằng bàn chân xinh như "sen vàng ba tấc", kỳ thực bàn chân ấy đã dị dạng rồi.

(3) Mô kim hiệu úy: "Mô kim" tức "mò vàng"; "Hiệu úy" là tên gọi của một chức quan thời Hán, đứng sau chức "Tướng quân". Ở đây chỉ chức Hiệu úy chuyên trộm mộ vậy.

10. Q.1 - Chương 10: Răng Vàng

Trong một quán lẩu ở phố Đông Tứ, thực khách đông kín, hơi nước bốc lên nghi ngút trên những nồi lẩu, tiếng cụng ly chúc tụng vang lên không ngớt. Chúng tôi chọn một bàn trống trong góc khuất, Răng Vàng liên tục rót rượu, tôi nhủ, chắc định chuốc cho mình say rồi moi thông tin đây, liền vội ngăn lại: "Kim gia, cái thứ Nhị Oa Đầu này nặng quá, chẳng em đây tửu lượng kém, xin uống bia vậy!"

Vừa ăn vừa trò chuyện, chốc lát chủ đề đã quay lại chuyện đồ đấu, Răng Vàng há miệng ra lấy ngón tay gõ vào cái răng vàng ấy, rồi nói: "Hai ông anh xem, cái răng vàng này tôi mua ở Phan Gia Viên đấy, nhổ ra trong miệng bánh tông, vàng Phật Lang thời tiền Minh đấy nhé. Tôi không nỡ bán đi, đành tự nhổ răng mình trồng vào đấy chứ."

Thằng cha này cũng thật là, đang bữa cơm mà toàn nói mấy chuyện tởm lợm, càng nghĩ càng thấy buồn nôn, có muốn để người ta ăn nữa không đây, tiếc tiền thì cứ nói thẳng ra cho xong, tôi chuyển chủ đề, nói sang chuyện khác.

Tiền đề tay lữ nô tỳ, nghề giỏi áp người trong nghề, chúng tôi nói chuyện lan man về nghề coi mộ huyết phong thủy, lại kể mấy chuyện hồi làm lính công binh ở núi Côn Luân, Răng Vàng nghe mà cứ tấm tắc khen hay, phục tôi sát đất.

Trước khi bị Quốc dân đảng bắt đi lính, bố Răng Vàng là đồ đệ của một cao thủ đồ đấu họ Sái người Hồ Nam, biết rất nhiều ngón nghề đào mộ trộm mả, nhưng phép tìm mộ huyết thì chưa học được. Bởi ngay bản thân Sái tiên sinh, sư phụ ông ta, cũng đâu có hiểu thuật phong thủy này. Sau năm Dân quốc thứ mười hai, Lý Ấp Tử, nông dân thành Lạc Dương, mới phát minh ra xẻng Lạc Dương. Trước đây, xẻng Lạc Dương còn chưa lưu hành, phái trộm mộ của bọn họ chủ yếu là dùng mũi ngửi, để duy trì độ nhạy của mũi, những thứ như đồ cay và bia rượu, họ đều phải kiêng hết. Truyện "Ma Thối Đèn "

Người ta dùng xẻng sắt xiên xuống đất rồi rút ra đưa lên mũi ngửi các thứ mùi xẻng xất mang từ dưới đất lên, ngoài ra còn dựa vào cảm giác ở tay khi đào đất nữa, dưới đất trống rỗng, hay có gỗ, có gạch ngói, cảm giác chắc chắn là khác nhau.

Thực ra cách này cũng na ná như nguyên lý đào đất của xẻng Lạc Dương, chỉ có điều một đằng là dùng mũi ngửi, một đằng là dùng mắt nhìn. Đất mà xẻng Lạc Dương mang lên có thể quan sát rõ thành phần thổ nhưỡng, nếu có mảnh sứ, mảnh vải, miếng gỗ hay vàng bạc đồng chì sắt thiếc hay thủy ngân gì, hay cả đất nện, gạch ngói vân vân, những thứ ấy đều chứng minh dưới đất có mộ huyết, đồng thời cũng có thể dựa vào các dấu mối ấy ước đoán niên đại cùng kết cấu bố cục của mộ cổ bên dưới.

Có điều thuật ngữ đất kia đến đời Răng Vàng thì đã thất truyền, bố hấn thì hai chân tàn phế, bản thân hấn thì hen suyễn bẩm sinh, vậy nên không làm Mô Kim Hiệu úy nữa. Người làm nghề này thông thường đều thấy không ít đồ thật, hấn chính là dựa vào chút nhãn lực đó mà đi buôn đồ cổ.

Tôi bảo đùa rằng tay nghề của ông tổ nhà anh vẫn hơi thấp, tôi nghe người lớn trong nhà kể chuyện đồ đấu, cao thủ đích thực không cần dùng xẻng sắt hay xẻng Lạc Dương làm gì, toàn cách đào độn cả, người có bản lĩnh chỉ cần đi đến một nơi, nhìn qua một cái là biết ngay dưới đất có mộ cổ hay không, chôn ở vị trí nào, kết cấu ra sao. Phàm nơi nào phong thủy cực tốt, ắt có mộ lớn, người được chôn trong ấy, sinh thời chẳng hạn tâm thường, trong mộ chắc toàn là bảo bối. Đại hành gia chân chính đều coi khinh mấy thứ như xẻng Lạc Dương, bởi nếu đất đai không đủ khô ráo, hiệu quả cũng giảm đi rõ rệt, đặc biệt là ở vùng Giang Nam trù phú, lượng mưa nhiều, hàng bao mộ cổ đều chìm ngập trong nước ngầm, tầng đất ở chỗ ấy đã bị xói cho nát be nát bét ra rồi.

Răng Vàng nghe tôi khua môi múa mép một hồi thì lại càng sùng bái: “Bác Nhất à! Em phục bác rồi, vẫn có câu gì ấy nhỉ, sớm nghe đạo chiều chết được rồi vậy, được nghe cao luận của bác, coi như em đã không uổng sống đến chừng này tuổi. Nhân tài vừa hiểu thuật phong thủy, lại từng làm công binh, hiểu biết về thổ mộc công trình như bác đây, thật đúng là chỉ có thể gặp mà chẳng thể cầu, có bản lĩnh như bác mà không làm Mô Kim Hiệu úy thì tiếc lắm!”

Tôi lắc đầu: “Chuyện thất đức ấy, tôi không muốn làm, những điều tôi nói vừa nãy đều nghe nội tôi kể đó thôi, ông cụ năm xưa cũng từng làm Mô Kim Hiệu úy, kết quả là gặp phải bánh tồng bự, suýt nữa đền mạng đấy.”

Răng Vàng nói nguy hiểm chắc chắn là có, nhưng thủ vãi cái móng lừa đen vào mình là yên tâm ngay, vả lại vẫn có câu trộm cũng có đạo, cái tiếng đồ đấu không được tốt cũng đều do cái bọn trộm vặt hạ lưu làm hỏng thôi, cái ngữ chúng nó căn bản đâu phải người trong nghề, không biết quy củ, chỗ nào cũng phá hoại sao người ta không cấm cho được? Lịch sử của nghề đồ đấu này truy nguyên ra, e cũng không dưới ba ngàn năm, xưa kia từ thời Tam Quốc, Tào Tháo có một đám quân chuyên đi đào lấy của cải trong mộ cổ để sung quân phí, thế nên chúng ta mới gọi nghề này là làm Mô Kim Hiệu úy.

Trước giải phóng, nghề đồ đấu cả thấy phân ra làm bốn lưu phái Đông Tây Nam Bắc, đến những năm 80, nhân tài rơi rụng, đã chẳng còn lại được mấy người, vài người sót lại cũng đều rửa tay gác kiếm chẳng làm nữa rồi. Đám ranh bây giờ toàn lũ trai làng nhàn hạ, kéo bè kéo lũ đi đào mò quật mả, nào có biết các quy định “hai không lấy một”, “ba hương ba lạy thổ thần mồ vàng” của nhà nghề, ôi, biết bao đồ quý giá đều bị hủy hoại trên tay chúng cả.

Răng Vàng cảm khái một hồi, đoạn lại nói với chúng tôi: “Thằng em đây cầm ở Phan Gia Viên chơi mấy món này bao năm rồi, hai ông anh sau này có thứ gì hay, em có thể phụ trách liên lạc bên mua, giá cả hai ông anh cứ tự bàn bạc, nếu thành thì cho em ít hoa hồng là được rồi!”

Tuyền béo cứ mãi ăn uống, lúc này cũng đã khá no, bỗng nhiên nhớ ra điều gì, liền lấy miếng ngọc trong người đưa cho Răng Vàng giám định xem được bao nhiêu tiền.

Răng Vàng coi một lúc, lại đưa lên cánh mũi ngửi vài phát, phán rằng: “Anh Béo, miếng ngọc của bác là ngọc tốt đấy, chỉ ít cũng không dưới ngàn năm lịch sử đâu, ừm... khả năng còn sớm hơn nữa, có lẽ là trước cả thời Đường. Chữ viết phía trên không phải chữ Hán, là gì thì thằng em cũng không nhìn ra được, nhưng chắc chắn đáng giá không ít đâu, nhưng trước khi định được giá cụ thể thế nào, ông anh giữ lại chứ đừng ra tay sớm quá, kéo lỗ lớn đấy. Miếng ngọc này sao ông anh lại có vậy?”

Nhắc đến lịch sử gia đình, Tuyền béo liền trở nên hứng khởi: “Lai lịch của miếng ngọc này à, kể ra thì dài lắm. Thôi tôi cứ kể vắn tắt thế này, miếng ngọc này bố tôi được ông bạn hồi tham gia cuộc bạo động Hoàng Ma tặng cho, ông bạn bố tôi bây giờ là thủ trưởng đứng đầu bộ tư lệnh quân dã chiến, lúc mang quân vào Tân Cương, đội quân của ông ta gặp phải một nhóm thổ phỉ, bọn này cũng thật là muốn chết, quân cảnh vệ hộ tống lãnh đạo cấp cao nhất của quân giải phóng lẽ nào toàn ăn cơm không? Chẳng đến năm sáu phút, hơn trăm tên thổ phỉ đã bị tiêu diệt sạch, khi thu dọn chiến trường, quân lính phát hiện ra miếng ngọc này trên người tên đầu sỏ, ông ta liền lấy luôn làm quà lưu niệm đem tặng bố tôi. Còn chuyện trước đó của nó thế nào, thì tôi cũng không rõ lắm.”

Chúng tôi cứ thế ăn nhậu cho đến hơn mười hai giờ đêm mới ra về, Răng Vàng tặng cho

hai chúng tôi mỗi người một món đồ cong như móc câu, dài hơn một tấc, đen bóng cứng nhắc, bên trên còn khắc hai chữ Triện, xem dạng chữ thì có lẽ là hai chữ “Mô Kim”.

Món đồ này niên đại xa xưa, chắc là cổ vật, một đầu bị đục lỗ, luồn dây đỏ qua, có thể đeo lên cổ làm đồ trang sức. Răng Vàng nói: “Anh em mình mới gặp mà như quen biết từ lâu, hai chiếc bùa hộ mệnh làm bằng vuốt con tê tê này, hai bác cứ giữ làm kỷ niệm, khi nào rảnh rỗi thì đến Phan Gia Viên tìm thằng em, “nước trôi đi mãi, non còn đứng trông”, anh em ta còn gặp lại nhiều.”

Tôi và Tuyền béo quay về căn phòng nhỏ thuê ở gần Sùng Văn môn, vì uống quá nhiều, đặt lưng xuống là hai thằng nằm mê mệt luôn đến giữa trưa hôm sau.

Sau khi tỉnh giấc, nằm trên giường nhìn trần nhà thấp lè tè, tôi đã nghĩ ngợi rất nhiều, cái nghề trộm mộ này, đối với tôi thực ra chẳng lấy gì làm lạ, tôi chắc mình sẽ tìm được một số lăng mộ lớn. Tiền chẳng phải thứ quan trọng nhất với tôi, có thể nói tôi chẳng bận tâm là có tiền hay không, nhưng cuộc sống luôn đầy rẫy những mâu thuẫn, tôi của ngày hôm nay lại quá cần đến tiền.

Bố mẹ đều được nhà nước cấp dưỡng, tôi không có gánh nặng gia đình, tôi no thì cả nhà cũng chẳng ai chết đói, nhưng những đồng đội đã hy sinh trên chiến trường thì sao, cha mẹ họ có ai phụng dưỡng, săn sóc? Tiền khám bệnh uống thuốc, tiền học phí của em gái, em trai họ, dựa vào mấy đồng tiền tuất còn chẳng đủ mua lấy con cá gỏi.

Trên chiến trường, hình như ngoài tôi ra, ai cũng có lý do để tuyệt đối không thể chết, nhưng kẻ sống sót cuối cùng lại là tôi, cái mạng này của tôi được đổi lại bởi chính mạng sống của hàng bao chiến hữu, giờ tôi phải làm gì cho họ đây?

Lúc này, Tuyền béo cũng tỉnh, dụi dụi hai con mắt, thấy tôi ngáy ra nhìn lên trần nhà, liền nói: “Này Nhất! Cậu đang nghĩ gì thế? Thực ra cậu không nói tớ cũng biết, tối qua nghe mấy lời thằng cha răng vàng nói nên giờ động lòng chứ gì? Tớ cũng thấy ngứa ngáy lắm, anh em mình rút cuộc thế nào, tớ chờ nghe một câu của cậu thôi đấy!”

Tôi lấy chiếc bùa hộ mệnh Răng Vàng tặng ra: “Tuyền béo này! Cậu chớ coi thằng cha ấy là người tốt, nó cũng là con buôn thôi, có ăn mới nhúng tay vào. Cái móng vuốt này, các Mô Kim Hiệu úy, thuộc hạ của Tào Tháo thời Tam Quốc vẫn thường đeo, thứ quý giá như vậy lẽ nào lại tặng anh em mình để thế? Nó biết tổng bản lĩnh của chúng ta rồi, định kiếm chút lợi lộc từ đó đây.”

Tuyền béo bực mình: “Khốn nạn! Sớm biết bọm chẳng tốt đẹp gì, lát ông đến Phan Gia Viên bẻ phăng cái răng bựa của bọm, ông quăng hố xí!”

Tuy nói vậy, nhưng chúng tôi bàn bạc, thấy vẫn nên lợi dụng nhau thì hơn, tạm thời chưa trở mặt với thằng cha ấy vội, tôi có một khuyết điểm là quá bộp chộp, làm việc không nghĩ mấy tới hậu quả, thấy con đường trộm mộ này có thể đi được, Mao chủ tịch nói bất kỳ sự việc gì trên thế giới này đều có hai mặt, việc tốt có thể biến thành việc xấu và ngược lại, đó chính là phép biện chứng.

Trong lăng mộ của các bậc đế vương khanh tướng có vô số của cải báu vật, nhưng có thể nói những thứ ấy chỉ thuộc về chủ mộ thôi hay sao? Chẳng phải đều bóc lột của nhân dân hay sao, của lấy từ dân, theo lẽ phải dùng cho dân, sao có thể để chúng vĩnh viễn ngủ yên dưới đất với đám xương khô ấy được. Muốn làm gì thì phải làm lớn, lăng mộ trong dân gian cũng chẳng nhằm nhò gì, đa số là chẳng có gì đáng tiền, vả lại thó đồ của nhân dân thì tổn hại âm đức lắm.

Tôi từng nghe ông nội giảng về quy củ của Mô Kim Hiệu úy, khác hẳn với bọn giặc trộm mộ. Bọn ấy toàn một lũ khó chơi bởi, thó bừa, xuống tay quá tuyệt tình, mặc xác ông là trung thần hay lương tướng, kệ thầy ông là quan lại hay dân đen, bới được ông nào xơi ông ấy, chẳng có quy củ gì, mà có thì cũng chỉ là mấy tên nông dân tự nghĩ ra, căn bản chẳng ra thể thống gì.

Mô Kim Hiệu úy lại khác, phàm là khai quật mộ lớn, họ đều phải thắp một cây nến bên trong địa cung của hầm mộ, đặt ở góc đông nam. Sau đó mới mở quan tài “mô kim”, vật quý giá nhất của người chết, luôn mang trên người, một số mộ chủ là bậc vương hầu trở lên, miệng đều ngậm ngọc châu, mình đắp vàng ngọc, trước ngực còn có ngọc hộ tâm, trong tay chấp ngọc như ý, thậm chí cả hậu môn cũng được nhét bảo thạch. Lúc động thủ, không được làm tổn hại đến di hài người chết, phải nhẹ nhàng sờ nắn từ đỉnh đầu đến gót chân, sau cùng nhất quyết phải để lại cho người chết vài món bảo vật, trong lúc đó, nếu như ngọn nến ở

góc đông nam hầm mộ bị tắt, thì phải trả ngay những thứ cầm được về chỗ cũ, kính cẩn rạp đầu ba lạy, rồi men theo đường cũ mà chuồn ra.

Bởi theo truyền thuyết thì trong một số ngôi mộ có hồn ma, còn vì sao những hồn ma ấy không vào cõi luân hồi, cứ ở trong mộ cả trăm năm ngàn năm thì khó mà giải thích được, rất có thể là vì không nở rời xa sự vinh hoa phú quý khi còn sống, chết rồi vẫn ngày ngày trông coi đồng của cải, gặp phải chủ mộ yêu của hơn mạng như vậy, thì chớ có gượng cưỡng đồ của nó.

Cuối cùng, tôi với Tuyền béo quyết định, đã thế dứt khoát làm Mô Kim Hiệu úy cho xong, cái gì mà tự vẫn lương tâm, thì cứ coi như bị chó nó ăn hết lương tâm rồi đi, mà không, chỉ bị sen hết một nửa thôi, à... mà vẫn không đúng. Cứ thử nhìn từ một góc độ khác xem, giờ là thập niên tám mươi rồi, chẳng phải đều kêu gọi cống hiến đó sao? Giờ cũng đã đến lúc để bọn vương công quý tộc bóc lột nhân dân lao động kia cống hiến chút ít rồi. Nhưng cái bọn ma quỷ ấy giác ngộ kém lắm, chẳng mong chúng tự bỏ ra cống hiến đâu, mấy việc này, thôi để chúng tôi lo giúp vậy, vói tiền bọn giai cấp phong kiến thống trị, thu dọn từng cái đĩa bạc âu vàng, phân chia ruộng đất, kể ra công việc cũng không mấy rảnh rang.

Phương hướng chiến lược đã xác định, mục tiêu chiến thuật cụ thể và thực hiện ra làm sao còn cần phải bàn bạc kỹ lưỡng. Ba vùng Hà Nam, Hồ Nam, Thiểm Tây là nơi phong trào trộm mộ thịnh nhất, mộ cổ không dễ tìm, vả lại nơi đông người thì hành sự bất tiện, ngoài ra còn phải che giấu bằng việc cày cấy, lợp nhà, muốn làm thì tốt nhất đến những nơi rừng sâu núi thẳm, vắng dấu chân người mà làm.

Nếu nói đến rừng sâu núi thẳm, xét trong những ngôi mộ lớn mà tôi từng gặp, chắc chắn phải xếp ngôi ở núi Tim Trâu đứng hàng đầu, hồi lên núi về nông thôn ấy tôi hăng còn quá trẻ, chẳng hiểu biết gì, dựa vào sự từng trải của tôi hiện nay mà phán đoán, ngôi mộ ấy có lẽ trước thời Bắc Tống, thời thịnh Đường, đa số chuộng lấy núi làm lăng, nếp ấy kéo dài cho đến tận đầu thời Tống, sau thời Nam Tống, quốc lực dần suy vi, từ ấy chẳng còn lăng mộ hoàng gia nào dám làm công trình lớn như vậy nữa.

Tuyền béo hỏi: "Chẳng phải cậu bảo trong núi Tim Trâu có ma đấy ư? Tìm chỗ nào không có ma mà làm, anh em ta đối phó với người rừng hay gấu chó cũng chẳng sao, nhưng gặp phải ma thì chẳng biết nên ra tay thế nào đâu đấy nhé!"

Tôi bảo: "Thứ nhất, trên đời này không có ma, những gì lần trước tớ nói với cậu có thể chỉ là ảo giác do sốt cao; thứ hai, đây là lần đầu tiên mình hành động, không nhất thiết phải vào núi. Cậu còn nhớ ở làng Yển Tử có rất nhiều nhà cổ vật không? Mình cứ lên thu mua lấy vài cái mang về bán đã, đỡ phải tốn sức đắn đo làm gì."

Ngày hôm ấy, chúng tôi chia nhau chuẩn bị, Tuyền béo đi xử lý hết đồng băng cát xét tồn đọng, còn tôi đi chợ đồ cũ mua một số dụng cụ cần thiết như đèn pin, găng tay, khẩu trang, nến, dây thừng, bình nước... Cái làm tôi sướng ngất ngây chính là mua được hai chiếc xẻng công binh của Đức, tôi cầm xẻng trong tay, cảm giác cứ như gặp lại bạn cũ vậy.

Loại xẻng công binh này vốn dĩ được trang bị cho sư đoàn đột kích vùng núi của Đức trong thế chiến thứ hai, sau bị quân Liên Xô đoạt được rất nhiều, hồi quan hệ Trung - Xô còn hữu hảo, một phần đã được mang vào lãnh thổ Trung Quốc. Xẻng công binh của Đức rất tiện, nhẹ có thể gấp lại treo ở thắt lưng, hơn nữa chất thép rất tốt, đừng nói là chỉ có đào đất phạt đá, đến khi nguy cấp, có thể dùng làm binh khí, vung một cái là có thể chém phẳng nửa cái đầu của kẻ thù như chơi.

Chỉ tiếc một điều là không mua được mặt nạ phòng độc, năm xưa hồi cả nước tiến hành "ba phòng chống", dân chúng cũng được phân phát không ít mặt nạ phòng độc loại Sáu Không, thỉnh thoảng vẫn thấy bán ở chợ đồ cũ, nhưng hôm nay hơi xui nên không mua được, đành để tính sau vậy. Ngoài ra còn thiếu một số thứ, những thứ ấy đợi đến trại Cương Cương chuẩn bị sau vậy.

Tổng cộng tiêu hơn một nghìn năm trăm tệ, chủ yếu là vì hai chiếc xẻng quá đắt, sáu trăm tệ một chiếc, giá như cắt cổ. Cuối cùng trên người tôi chỉ còn lại sáu tệ, vậy không ổn, hết tiền mua vé tàu rồi!

Cũng may Tuyền béo bán tổng bán tháo hết đồng băng cát xét, trả lại phòng trọ, bán nốt chiếc xe xích lô, cộng lại cũng hòm hòm được tiền lộ phí. Hai thằng ra mua vé tàu luôn trong đêm, năm xưa khi rời nơi ấy tôi còn chưa đầy mười tám, giờ mười mấy năm không quay lại rồi, cứ nghĩ sắp được thấy lại bà con đã nhiều năm không gặp, chúng tôi thấy hơi xúc động trong lòng.

11. Q.1 - Chương 11: Hắc Phong Khẩu – Dã Nhân Câu

Tàu xuất phát lúc hai giờ chiều hôm sau, chúng tôi hồi hộp, thao thức suốt đêm, tôi hỏi Tuyền béo xem tổng cộng còn bao nhiêu tiền, Tuyền béo đếm một lúc rồi bảo vẫn còn một trăm rưỡi, chút tiền này cũng đủ tiền ăn và lộ phí quay về.

Tôi nghĩ một lúc thấy như vậy không được, hai chúng tôi mười mấy năm không quay về đó, mang người không thăm bà con, thật không phải chút nào, phải nghĩ cách gì kiếm ít tiền mua quà cho bà con mới được.

Tuyền béo nói, hay cứ bán quách miếng ngọc của cậu ta lấy một ngàn hay tám trăm gì cũng được.

Tôi liền bảo: "Cậu cứ giữ lại đi, tiên sư nhà cậu hơi tí đã nhầm nhe cái món ông bố để lại, bán đi rồi là không lấy lại được đâu, rồi có lúc hối cũng không kịp đấy chứ."

Cuối cùng tôi cũng tìm ra thứ đáng tiền một chút, tôi có cái đồng hồ cơ hiệu Eagle, là mẫu hàng giới hạn sản xuất, cung cấp có định mức, có tiền cũng chưa chắc mua được, giá thị trường hồi bấy giờ cũng phải hơn hai trăm tệ. Tôi đến Phan Gia viên bán đồng hồ cho tên Răng Vàng, thằng cha này cái gì cũng mua sát, vừa nghe thấy bảo chúng tôi sắp đi Nội Mông, nó còn tài trợ cho bọn tôi một trăm tệ, và hẹn với bọn tôi khi nào tìm được đồ, sẽ để nó liên lạc với bên mua.

Những năm tám mươi, ba trăm tệ đó đủ cho một gia đình phổ thông sống xa xỉ độ hai ba tháng, là một số tiền rất lớn. Cầm ba trăm tệ này, tôi đi mua khá nhiều đồ ăn, mấy loại như mít, kẹo sữa, đồ hộp, sô cô la, trà, những thứ ở vùng núi người ta hiếm khi được ăn, còn lại bao nhiêu tiền thì đổi hết sang phiếu lương thực toàn quốc ở chợ đen.

Hành trình hai ngày hai đêm trong tâm trạng tràn trề mong đợi rõ ràng là có chút rề rà chậm chạp, đến ga lại còn phải ngồi xe kéo một ngày, sau đó đi đường núi thêm một ngày một đêm nữa.

Chúng tôi đi vào trong núi, chưa được một ngày đã không tài nào cất chân lên nổi nữa. Đồ mang theo quá nặng, mỗi người gần như phải dìu đến hơn năm mươi cân, tôi cố nghĩ rằng thì cũng vẫn gắng gượng được, nhưng Tuyền béo thì quả thực không đi nổi nữa, ngồi dưới gốc cây to, thở hổn hển, nói không ra hơi. Truyện "Ma Thối Đền "

Cũng may gặp được một tay kế toán trong làng ra ngoài làm việc, hỏi bọn tôi tới đây lao động, nó mới là một thằng trồng choai, cả ngày lêu đẹo sau mông chúng tôi chơi đùa, mở miệng ra là gọi "anh Nhất", "anh Tuyền béo".

Kế Toán thấy chúng tôi mang theo nhiều hành lý, vội chạy về làng gọi mấy người dắt lừa ra đón, những người có tuổi bọn tôi đều quen cả, còn hai con bé mười hai, mười ba tuổi kia, chắc sau khi chúng tôi rời đi mới ra đời. Cả hai đều gọi tôi bằng "chú", tôi nghe mà cứ thấy ngượng ngịu cả người.

Tôi hỏi Kế Toán: "Sao trong làng không thấy anh em đàn ông đàn ang nhỉ?"

Kế Toán đáp lời: "Những người có sức khỏe trong làng đều đi theo đoàn khảo cổ làm việc rồi, sau cái vụ động đất lớn ở Đường Sơn hồi năm bảy sáu ấy, tuy chỗ ấy cách bọn em ở đây mười vạn tám ngàn dặm, nhưng cùng thuộc một dải địa chấn, động đất làm cả quả núi Tim Trâu trong Lạt Ma câu tách ra, bên trong có nguyên một ngôi mộ lớn như toà cung điện ấy, mấy người bạo gan trong làng đều chạy vào đó khuân đồ ra, cái chỗ ấy đồ tốt ngập lên tận đầu ấy chứ, kết quả chẳng hiểu sao lại đến tai chính quyền huyện, đoàn khảo cổ cũng theo tới luôn. Thấy bảo đó là lăng mộ của bà Tiêu Thái hậu nước Đại Liêu, còm gom hết đồ tốt trong nhà mọi người mang đi, không cho giữ lại thứ nào. Đội khảo cổ cũng không bỏ qua mấy thứ trong núi Tim Trâu, hình như bảo bên dưới còn có nhiều đồ tốt có thể đào lên. Vậy là họ thuê dân lao động trong làng đi làm hết, được ăn được uống no nê, lại còn trả một ngày ba tệ. Cứ thế làm đến mấy năm rồi vẫn chưa xong, bao nhiêu người vẫn ở trong đó làm đấy."

Tôi với Tuyền béo nghe vậy suýt hộc máu mồm, đúng là dám động thổ trên đầu thái tuế rồi, cả phạt gia mà cũng vô mông không từ.

Nhưng cũng hết cách, không thể tranh địa bàn với bọn đoàn khảo cổ Cục Văn vật ấy được. Đã đến rồi thì cứ ở lại chơi vài ngày rồi tính tiếp, lúc về nghĩ cách kiếm chỗ khác cũng được, dù gì thì mộ cổ lớn có phải chỉ có mỗi một ngôi ở núi Tim Trâu đâu.

Lúc sắp về tới làng, bà con biết tin đều đứng đợi trước cửa, mọi người xúm xít cả lại, ân cần thăm hỏi. Yển Tử dắt theo con gái tới vừa khóc vừa nói: "Ôi trời ơi! Anh Nhất, anh Tuyền béo! Chúng tôi nhớ các anh chết mất! Sao đi bao nhiêu năm như vậy mà chẳng thư từ gì vậy?". Bố Yển Tử ôm chặt lấy bọn tôi: "Hai thằng ranh này, biến là biến mất tăm mất tích, đợt này mà không ở lại hai ba năm, tao chẳng cho thằng nào đi đâu hết!"

Tôi và Tuyền béo đều khóc. Tuyền béo ở đây những sáu bảy năm, còn tôi chỉ ở có một năm, nhưng người dân nơi đây thật thà chất phác, anh sống ở đây, mọi người sẽ mãi mãi coi anh như người thân. Nơi đây vẫn như trước kia, chẳng có gì thay đổi, không có điện, không có đường quốc lộ, không ít người cả đời vẫn chưa nhìn thấy đèn điện thế nào. Tôi càng nghĩ càng thấy buồn, thầm nhủ đợt khi có tiền, nhất định sẽ xây một con đường lớn cho dân làng, nhưng đến khi nào bọn tôi mới có tiền đây?

Lúc này, ông bí thư chi ủy già trong làng cũng được dìu tới, chưa đến nơi đã nói vang: "Những đứa con của Chủ tịch quay lại rồi sao? Chủ tịch hiện giờ thế nào rồi? Đại Cách mạng Văn hoá làm tới đâu rồi?"

Tôi nghe mà thấy rầu rĩ, ông chủ tịch giờ có khoẻ không, tôi biết làm sao được. Tôi vội chạy đến đỡ cánh tay của ông già: "Chủ tịch vẫn khoẻ ạ, giờ ngày nào cụ cũng nằm trong nhà tưởng niệm, bà con ai nhớ cụ, mua vé là có thể vào thăm cụ thôi. À, mà đúng rồi! Cách mạng Văn hoá đã kết thúc từ lâu rồi ông ạ, giờ đồng chí Tiểu Bình đang lãnh đạo mọi người cải cách mở cửa kia ạ!"

Ông già hình như không nghe thấy tôi nói gì, kéo dài giọng hỏi lớn: "Sao? Đồng chí Tiểu Minh làm gì hả?"

Yển Tử đứng bên cạnh nhắc tôi: "Đừng nghe ông cụ nói nữa, cũng chẳng biết làm sao, năm bảy ba ông cụ điếc luôn, chẳng nghe rõ gì, lại còn lảm cẩm nữa."

Giờ tôi mới hiểu, hoá ra là như vậy. Tôi nói to vào tai ông cụ: "Bí thư chi uỷ ơi! Con mang cho cụ nhiều đồ ăn ngon lắm, lát con đưa cụ, cụ để ăn dần nhé!"

Mọi người vừa đi vừa trò chuyện, thoát cái đã vào làng, ông bí thư chi uỷ còn nói lớn phía sau: "Các con ơi! Chúng mày có về thì nhớ báo cáo với cụ chủ tịch, làng chúng ta kiên quyết ủng hộ công cuộc Đại Cách mạng Văn hoá giai cấp vô sản... phải làm thế nào thì cứ làm thế!"

Buổi tối, chiếc bàn con đặt trên giường đất nhà Yển Tử bày đầy gà rừng xào, đùi nai hun khói, giữa bàn còn đặt nồi canh dưa thịt lớn, chồng của Yển Tử trước kia cũng quen biết với chúng tôi cả, bạn này anh chàng làm việc ở núi Tim Trâu, tạm thời chưa gặp được.

Bố Yển Tử ngồi cùng chúng tôi uống rượu tán chuyện, tôi nhắc đến ngôi mộ cổ ở núi Tim Trâu, rồi tiện hỏi luôn ông xem trong dãy núi lớn này còn mộ quý tộc thời xưa hay không.

Từ xưa đến giờ, người vùng cao luôn cho trộm mộ là một nghề làm thêm, không hề có vấn đề đạo đức gì ở đây hết cả, miền Bắc là như vậy, vùng Tương Tây miền Nam còn coi cướp của giết người là nghề phụ, người dân nơi ấy ban ngày làm nông, đến tối làm cướp, ẩn náu trong rừng, chuyên giết khách buôn tỉnh ngoài đi qua đấy, xưa nay chưa từng để ai sống sót trở về. Đó cũng là do hoàn cảnh sinh tồn của cả trăm ngàn năm dồn ép, gần núi nhiều củi đốt, gần sông lắm cá ăn, ở nơi sơn cùng thuỷ tận thì ăn mộ cổ, ăn những kẻ qua đường. Chỉ cần chung quanh có mộ cổ, thế nào cũng có người đến quật lên. Ở miền biên viễn, phép vua thua lệ làng, tuy những lễ ấy đứng ở góc độ pháp luật mà xét thì chẳng ai có thể biện bạch cho thông. Mộ cổ ở đây phần lớn niên đại lâu đời, trải bao cuộc bãi bể nương dâu, sớm đã chẳng còn dấu hiệu gì rõ rệt, nếu không cũng bị người dân đào sạch từ lâu rồi. Truyện "Ma Thối Đền "

Bố Yển Tử kể rằng rất lâu về trước, hồi còn chưa giải phóng, làng này cũng từng có vài tay "trộm mộ" nghiệp dư trẻ tuổi, hồi ấy còn chưa biết núi Tim Trâu có mộ, bọn họ tìm tới một nơi được nhắc tới trong truyền thuyết đào mộ lấy vàng, kết quả chẳng hiểu gặp phải cái gì, tất cả đều có đi không về, chú của Yển Tử chính là một trong số đó. Nơi được nhắc đến trong truyền thuyết ấy, bố Yển Tử cũng biết vị trí đại khái của nó, nhưng trước giờ đều không dám đến.

Nhắc đến chuyện xưa, ông cụ đắm mình trong dòng hồi ức, châm điếu thuốc Yabuli, bập bập môi hút mấy hơi, trầm tư một lúc lâu mới cất tiếng: "Chúng bay định đi tìm mộ cổ, gần khu này ngoài núi Tim Trâu ra thì chẳng còn đâu, nhưng nghe các cụ kể, từ đây đi theo hướng Bắc, băng qua rừng Đoàn Sơn tiến vào núi, đi năm ngày đường, ở Hắc Phong khẩu giáo biên giới Trung Mông có Dã Nhân cầu, tương truyền nơi

ấy toàn là lăng mộ của vương công quý tộc nước Kim, có điều nơi đó vắng người, lại có người rừng lui tới, chúng bây liệu có gan đi không?”

Cái tên Dã Nhân câu ngày xưa tôi cũng từng nghe nói, nhưng chưa từng nghe bảo ở đó có mộ cổ, nhóm trộm mộ lần đó rốt cuộc bị hại bởi thứ gì, đừng nói tôi và bố Yến Tử không biết, mà cả cái làng này cũng tịnh chẳng ai hay.

Trong rừng sâu núi thẳm, nguy hiểm quả thực quá nhiều, các loại mãnh thú, thậm chí là cả thời tiết thay đổi, môi trường tự nhiên đều có thể lấy đi tính mạng người ta, nếu đụng phải vũng lầy (thực ra là một dạng đầm lầy hình thành bởi lớp lá khô sau khi bị nước mưa bào mòn, nát rữa), sẩy chân sa xuống đấy, thì dẫu có là thần phật cũng chẳng thể thoát ra được.

Chúng tôi quyết chí đi tìm, bố Yến Tử cũng can không nổi, trong làng chưa một ai thực sự từng tới Dã Nhân câu ở Hắc Phong khẩu cả, mà chỉ biết vị trí đại khái thôi. Vì nơi ấy giáp biên giới, cũng không có người sinh sống. Dân làng dẫu vào núi săn bắt hay kiếm lâm sản cũng chẳng thể đi xa đến vậy. Cộng với bố Yến Tử đã có tuổi rồi, lại mắc bệnh thấp khớp, không thể lên núi được nữa. Yến Tử bây giờ lại đang mang thai cháu thứ hai, cũng không thể đi xa được. Thanh niên trai tráng trong làng đều đến làm việc ở khe Lạt Ma, trong quãng thời gian ngắn chắc sẽ không về.

Bố Yến Tử nói: "Tôi không đích thân dẫn chúng bay đi, trước sau cứ thấy không yên tâm, thực ra Dã Nhân câu nguy hiểm không phải ở người rừng, mà cái chính là địa hình nó phức tạp, vừa đến mùa đông là có bão tuyết, vào đó rất dễ lạc đường. Có điều giờ là đầu thu, không cần lo chuyện này, chúng bay có đi thì nhất định phải đem theo mấy con chó tốt, lại phải tìm người dẫn đường giỏi, làng mình mấy năm nay có nuôi mấy con chó ngao, bạn này cho chúng bay mang đi hết."

Chó ngao không phải chỉ riêng chó ngao Tây Tạng, ở vùng Đông Bắc người ta cũng gọi loại chó dữ có thể hình to lớn là chó ngao, không hoàn toàn giống với chó ngao Tây Tạng.

Những dân chăn nuôi, săn bắt sống trong thảo nguyên rừng sâu miền Bắc, hay bị lũ dã thú như sói đàn và gấu đen uy hiếp, dựa vào chó săn thông thường thì rất khó đối phó, họ bèn học theo cách nuôi ngao ở Tây Tạng mà nuôi chó ngao. Tục ngữ có câu "chín chó một ngao", ý câu ấy không phải bảo trong chín con chó sẽ cho ra được một con ngao. Phải là chó mẹ có giống tốt, đẻ ra một lứa chín con, đem chín con chó con ấy nhốt xuống hầm đất từ khi còn đỏ hỏn, không cho ăn uống, để chúng tàn sát lẫn nhau, cuối cùng con suy nhất sống sót chính là ngao. Chó ngao bản tính dữ dội mãnh mẽ vô cùng, ba con chó ngao đủ để xé tan xác một con gấu người trưởng thành.

Cả làng tổng cộng có ba con ngao, cộng thêm năm con chó săn tốt nhất, tất cả còn giao cho chúng tôi, bố Yến Tử lại giới thiệu cho chúng tôi một người dẫn đường tên là Anh Tử.

Anh Tử mới mười chín tuổi, là người Ngạc Luân Xuân, một dân tộc rất ít gặp, trong lớp thợ săn trẻ của làng, không ai xuất sắc được hơn Anh Tử. Cô là tay súng thần nổi tiếng trong vùng, chớ thấy cô còn trẻ mà coi thường, từ nhỏ Anh Tử đã theo cha vào rừng đi săn, trong rừng không có chuyện gì là cô không biết cả, ba con chó ngao trong làng thì có đến hai con là do đích tay Anh Tử nuôi nấng.

Trước khi xuất phát, tôi lại nhờ Yến Tử giúp chuẩn bị một số thứ, như lông chim, gạo nếp, móng lừa đen, xà beng, một thùng dấm to và rượu trắng.

Sau khi thu xếp xong xuôi, bố Yến Tử cứ dặn đi dặn lại quả thực không tìm thấy thì đừng miễn cưỡng, đi sớm về sớm, rồi tiễn chúng tôi ra tận khu Đoàn Sơn mới quay về.

Tôi tương đối tự tin mình có thể tìm ra mộ cổ, chỉ cần đến được Dã Nhân câu, không có mộ thì đành chịu, còn nếu có thật, tôi nhất định tìm được. Chuyện đào mộ trộm mả này, tôi học được một ít từ sách vở, còn phần nhiều là hồi trước nghe ông nội kể. Ông nội tôi, Hồ Quốc Hoa, từng làm sĩ quan cho quân phiệt cũ, thuộc hạ của ông có mấy tay lính từng đi theo tên đại đạo Đông Lăng Tôn Điện Anh, từng nhiều lần tham gia khai quật lăng mộ lớn, kinh nghiệm rất phong phú, những điều ông tôi biết được, đa phần đều nghe họ kể mà ra cả.

Xưa nay trộm mộ thường phân làm hai loại: quan trộm và dân trộm, quan trộm là loại ngang nhiên đốt đuốc vác gậy đi đào xới, chuyên chọn lăng mộ vua chúa mà ra tay. Sở Bá Vương Hạng Vũ cuối đời Tần, có thể coi là ông tổ của dòng trộm quan vậy, còn như Mô kim Hiệu ụy thời Tam Quốc, bắt quả chỉ là hệ

thống hoá lại dòng trộm quan, hình thành nên dây chuyền tác nghiệp mà thôi. Trong dân gian cũng phân ra hai loại nghiệp dư và chuyên nghiệp, bọn nghiệp dư thì có thứ nào đào thứ nấy, dân chuyên nghiệp hơn một chút thì chỉ đi tìm mộ đám vương công quý tộc, mộ nhỏ hơn thì chẳng thèm để mắt.

Mấu chốt của việc trộm mộ nằm ở chỗ có tìm được mộ cổ hay không. Đây là một ngành học cực kỳ uyên thâm. Trung Quốc đã trải qua mấy ngàn năm thay triều đổi đại, biến hoá thịnh suy, cách xây dựng và chọn vị trí cho lăng mộ để vương đều không giống nhau. Thời Tần Hán, trên làm sao dưới phỏng theo làm vậy, phần nhiều là mộ hình đầu úp, đầu úp tức là chỉ hình dạng giống cái ụ đất, như đem cái đầu đong gạo mà lật úp lại đặt lên trên vậy, bốn bề thấy rõ góc cạnh, đỉnh trên cùng là một sân vuông nho nhỏ, hơi giống kim tự tháp Ai Cập, chỉ có điều lăng mộ Trung Quốc nhiều hơn một cạnh, so với kim tự tháp của nền "văn minh thất lạc" Maya phát hiện ở Nam Mỹ thì giống nhau đến kinh người. Giữa chúng có quan hệ thế nào, chẳng ai đoán ra được.

Thời Đường mở núi làm lăng, công trình kỹ vĩ, khí thế hào hùng, điều này cũng liên quan đến quốc lực Đại Đường thời bấy giờ, lăng vua chúa đời Đường đâu đâu cũng toát lên phong thái của đế quốc đệ nhất thiên hạ, duy ngã độc tôn.

Quãng thời gian từ thời Nam Tống đến cuối Minh đầu Thanh, hoạ đao binh liên tiếp diễn ra, mấy đợt thiên tai lớn nhất trong lịch sử cổ đại Trung Quốc cũng đều xảy ra vào thưở kỳ này, sức nước suy yếu, quy mô lăng tẩm của quý tộc vương công cũng chẳng được xa hoa như trước nữa.

Sau nữa đến đời Thanh, thời kỳ Khang Hy, Càn Long sức sản xuất và nền kinh tế đất nước được khôi phục mạnh mẽ. Phong cách kiến trúc của các lăng mộ cũng vì thế mà thay đổi, chú trọng hơn đến kiến trúc trên mặt đất, kết hợp với vườn cảnh và tông miếu tế tự. Do tiếp thu kinh nghiệm chống trộm của các triều đại trước, kết cấu của địa cung mộ thật thời Thanh kiên cố vô cùng, là loại khó xơi nhất.

Nhưng suy cho cùng, bất kể là triều đại nào, hình thức mộ táng hàng ngàn năm nay của Trung Quốc đều dựa vào bố cục ngũ hành phong thủy diễn dịch từ sáu mươi tư quẻ của Phục Hy, đều mong chiếm trọn hình thể của thiên hạ, tuy muôn hình vạn trạng mà chung một căn nguyên. Xét đến ngọn nguồn thì bất quá cũng chỉ là câu đến tám chữ "trong vòng tạo hoá, trời người một thể" mà thôi.

Văn hoá mộ táng là nét đặc sắc của nền văn minh Trung Hoa, có ảnh hưởng rất lớn đến các dân tộc thiểu số như Mông Cổ, Hồi Khất, Thổ Phồn, Kim Xi, Ô Tôn, Tiên Ti, Xa Dân, Nữ Chân, Đẳng Hạng... Cách thức, bố cục lăng tẩm của họ đều mô phỏng theo hình thức của Trung Nguyên, nhưng quá bán chỉ là bắt chước được bề ngoài mà thôi. Có thể nói, chỉ cần biết cách xem xét mạch hướng của núi non sông ngòi trong thiên hạ thì mộ cổ đâu có chôn giấu sâu hơn nữa cũng dễ dàng tìm ra.

Cứ tiếp tục đi thẳng về phía trước chính là rừng nguyên sinh bạt ngàn vô tận, Anh Tử dắt tám con chó to đi trước dẫn đường, Tuyên béo kéo theo một con ngựa lùn chở lều bạt và các trang bị khác, tôi xách súng sẵn đi phía sau. Ba người tiến vào trong dãy non cao núi thấp của vùng biên giới Trung Mông.

Tuyên béo vừa đi vừa hỏi Anh Tử ở phía trước: "Cô em này, người rừng ở Dã Nhân câu rốt cuộc là thể nào vậy? Người rừng nó ra làm sao? Cô em thấy bao giờ chưa?"

Anh Tử quay lại đáp: "Em cũng không biết người rừng là thể nào, nghe ba em nói mấy năm lại đây rất nhiều người thấy nó, nhưng chẳng có ai bắt sống được cả, chết cũng chẳng thấy xác đâu, người thấy rồi cũng chẳng nói rõ được rốt cuộc hình dạng nó thể nào."

Tôi ở phía sau cười nói: "Tiên sư Tuyên béo, dốt ơi là dốt, nghe cái tên là phải biết ngay chứ, người rừng tức là người sinh ra trong rừng chứ còn gì, từ rày phải học hành cho cẩn thận nghe chưa! Mà có biết người sinh ra trong rừng là sao không? Tức là có thể từ trong đất mọc ra, cũng có thể từ trên cây đơm xuống, thể nào cũng không phải do người ta tạo ra."

Câu chuyện về người rừng ở Thần Nông Giá, Tứ Xuyên, đã có từ lâu, hồi tôi còn ở trong quân ngũ đã từng nghe kể. Nghe nói có chiến sĩ Giải phóng quân từng bắn chết một người rừng ở Thần Nông Giá, thi thể nó rơi xuống vách núi cheo leo hàng vạn trượng, cuối cùng cũng chẳng rõ rốt cuộc là người rừng hay là người, hay chỉ là một con đười ươi mọc đầy lông. Hầu hết tất cả những nhân chứng từng nhìn thấy người rừng đều nhất loạt khẳng định: người rừng cao to khoẻ mạnh, khắp mình mọc đầy một lớp lông tóc đen dài.

Nghe Anh Tử kể, Dã Nhân câu ở Hắc Phong khẩu trước kia không gọi là Dã Nhân câu, mà gọi là "Tử Nhân câu", nhưng truy về xa xưa hơn nữa thì khe ấy cũng chẳng phải gọi là khe người chết, mà được gọi là "Bồng Nguyệt câu", vốn là khu mộ địa của quý tộc nước Kim. Về sau khi quân Mông Cổ đại phá quân chủ lực của nước Kim tại Hắc Phong khẩu, thấy chất cao như núi. Người Mông Cổ đem xác chết ném xuống khe này, cả khe núi gần như bị lấp đầy, thế nên người nơi đây mới gọi là "Tử Nhân câu". Sau nữa có người nhìn thấy quanh đây có người rừng, đồn qua đồn lại cuối cùng "Tử Nhân câu" được thay thế bằng tên "Dã Nhân câu".

Người rừng cũng chẳng có gì đáng sợ, có lợi hại hơn nữa thì cũng liệu độ được với lũ chó ngao này không? Trong đầu tôi bỗng chốc nảy ra một ý tưởng, không biết ngoài chợ người rừng bán được bao nhiêu tiền? Nhưng lập tức lại nghĩ làm như vậy thật vô nhân đạo, tốt nhất không nên đụng tới vật sống, vẫn nên tập trung tư tưởng vào đào mộ cổ thì hơn.

Do có ngựa nên không thể trèo qua ngọn núi nào quá dốc, gặp núi lớn thì đành phải đi vòng, đoạn đường này chúng tôi đi cực kỳ chậm. Cũng may rừng nguyên sinh vào thu cảnh sắc tươi đẹp, muôn nẻo ngàn non rải một màu lá cây đỏ vàng chen lẫn, khiến người ta đắm nhìn mà quên đi mệt mỏi. Thi thoảng lại thấy nơi xa xa trong rừng chạy ra một vài con trĩ, con thỏ, hươu bào hay hoẵng, Anh Tử liền để mặc cho mấy con chó đuổi theo bắt. Đến tối chúng tôi dựng lều nghỉ ngơi, hái ít nấm cỏ hương liệu trong rừng, đốt lửa trại đun nướng. Tôi và Tuyền béo đều ăn no đã đời, bao ngày nay đã được ăn bữa thịt rừng nào thịnh soạn thế đâu.

Đi đường trong núi, nếu không mang chó theo thì chỉ có thể ngủ trên cây, chúng tôi dẫn theo ba con ngao lớn lại thêm năm con chó săn to nữa, lực lượng như vậy trong rừng gần như là chẳng có đối thủ, trừ phi gặp phải ba con gấu người trở lên. Anh Tử nói chó ngao là khắc tinh của gấu người, gấu người trong rừng chỉ cần nghe thấy tiếng chó ngao sủa sẽ lập tức lánh đi thật xa, cho nên đêm ấy chúng tôi ngủ cả trong lều, lũ chó săn trung thành nằm xung quanh canh gác, chẳng có gì phải lo cả, lũ chó ấy so với con người thì đáng tin cậy hơn nhiều.

Tính tình của Anh Tử xông xáo hơn hẳn Yến Tử hồi trẻ, thuộc tuýp người nói phải nghe đe phải sợ, đi đường nào, ăn thứ gì, mọi việc phải răm rắp nghe theo cô nàng hết, ai bảo cô là người dẫn đường cơ chứ, mấy con chó kia cũng đều nghe Anh Tử cả. Tuy tôi đã quen làm đại đội trưởng, nhưng trước mặt cô thì cũng chỉ biết gắng nhịn làm anh binh nhất quèn mà thôi.

Có điều Anh Tử cũng thật tài tình, săn bắn, tìm đường, kiếm nước suối, phân biệt nấm nào có độc nấm nào không, ở trong rừng sâu phải tìm mộc nhĩ, nấm hương, quả hồng, quả phỉ, đẳng sâm, ngũ vị tử... thế nào, hầu như thứ gì cô cũng biết. Hơn nữa, trong núi có những loài vật tôi cũng chẳng biết tên gọi là gì, cả đời chưa bao giờ thấy, vậy mà Anh Tử đều kể ra vanh vách, đây là con gì, sống ở chỗ nào, thức ăn chính là cái gì, dùng bẫy gì để bắt sống. Tôi với Tuyền béo mắt tròn mắt dẹt lắng nghe, chỉ thốt lên được hai tiếng: "Báii phục!"

Người Ngạc Luân Xuân là những thợ săn bẩm sinh. Ba chữ "Ngạc Luân Xuân" là tên chính phủ gọi dân tộc này, thực ra không chuẩn xác lắm, có lúc họ cũng tự xưng là "Ngạc Nhi Xuân" hay "Nga Lạc Xuân", có nghĩa là kẻ săn hươu lãng du trong núi rừng bát ngát. Bọn họ quanh năm rong ruổi trong khu rừng già Tiểu Hưng An Lĩnh, sống cuộc sống săn bắt du mục. Hồi Trung Quốc vừa giải phóng, dân số Ngạc Luân Xuân sót lại chẳng quá một ngàn, nhà nước cho họ rời khỏi rừng già khắc nghiệt, để sống định cư một chỗ, nhưng dân tộc họ có một lòng sùng kính và ngưỡng vọng gần như thần hoá đối với cuộc sống du cư săn bắn của tổ tiên. Họ tôn thờ đạo Shaman, sùng bái thiên nhiên, tuy đã sống định cư nhưng vẫn thường xuyên vào rừng săn bắn.

Trên đường, ai cũng kiệm lời, có nói cũng chỉ vài câu ngắn gọn, sớm lên đường, tối nghỉ ngơi, đi liền sáu bảy ngày trời trong rừng nguyên sinh, cuối cùng cũng đến Hắc Phong khẩu giáp biên giới Trung Mông. Rừng ở Hắc Phong khẩu rậm rạp đến khó tưởng, vào sâu bên trong dường như không có chỗ nào đứng chân, toàn những loài cây chịu rét như bạch hoa, bạch dương, thông biển, thông rụng lá; dưới đất, cành khô lá rụng lớp nọ chồng lên lớp kia, giẫm một bước thụt một bước. Người đi còn đỡ, chứ ngựa thô công kênh, thường bị sụt chân xuống dưới, lắm lúc chẳng thể nhấc chân lên được, lúc ấy chúng tôi đành phải gồng hết sức mình, kẻ xô người kéo, cứ thế vừa đẩy vừa đi, từng bước tiến về phía trước.

Cũng chẳng biết lớp đất dưới cùng đã được bao nhiêu năm rồi, cành lá mục nát và xác của lũ động vật bị kẹt chết bên trong, bốc lên từng đợt mùi thối rữa. Mùi xú uế ấy hòa với mùi hoa thơm, mùi thông biển

càng trở nên kỳ cục, mới đầu thì hơi khó ngủ, nhưng ngủ nhiều lại khiến người ta thấy nghiện.

Đến Hắc Phong khẩu, những việc còn lại là của tôi rồi. Chúng tôi tìm được một hẻm núi, nơi đây chắc hẳn là Dã Nhân câu trong truyền thuyết. Bề ngoài nơi đây không có gì đặc biệt, cũng chẳng hiểm yếu như ở khe Lạt Ma, nhưng đây chỉ là cảm giác trực quan. Anh Tử nói xem chừng trong hẻm núi này chắc chắn có vũng lầy, nhất thiết phải nhìn cho rõ rồi mới bước tiếp, sa vào cái vũng ấy thì không thoát ra được đâu. Nếu muốn xuống Dã Nhân câu, mỗi người phải chuẩn bị một cây gậy gỗ dò đường, lớp lá phía dưới thực sự quá sâu, còn ghê hơn cả đầm lầy, cũng may giờ không phải mùa mưa, nếu không thì đừng hòng đi xuống. Truyện "Ma Thối Đèn "

Dã Nhân câu thuộc một khúc của dãy Đại Hưng An Lĩnh, thế núi hai bên thoải thoải, cả hẻm núi nhìn thông hướng Nam Bắc, hai đàng Đông Tây đều là đồi núi, trong năm, thời gian ánh mặt trời chiếu vào khu chính giữa rất ngắn, có vẻ âm u tĩnh mịch. Trong hẻm núi chất đầy lá cây cỏ dại mục nát, ngoài những lùm cây nhỏ thấp lè tè thưa thớt, thì chẳng mọc bất cứ loại cây gì. Rời khỏi hẻm núi, cây cối lại càng thưa hơn, rừng nguyên sinh đến đây là hết, đi về phía trước hơn hai trăm dặm nữa chính là thảo nguyên Ngoại Mông bát ngát.

Lúc này hoàng hôn sắp xuống, vầng dương đỏ máu treo cuối vòm trời. Chúng tôi leo lên sườn núi, phóng mắt nhìn xa, chỉ thấy mặt trời tựa hồ sắp rụng, trải khắp phía chân trời xa xăm là những đám mây đỏ nặng, cả bầu không như bị nhuộm bởi những gam màu sơn dầu đậm đặc; rừng cây um tùm phủ che dãy núi trải dài trùng điệp, cỏ thảo nguyên mênh mông phía trước giờ trở nên mờ ảo mông lung trong tầm mắt. Thật là núi thẳm biển xanh, tàn dương đỏ máu.

Tuyền béo ngẩng nhìn cảnh đẹp, trong lòng hân hoan: "Nhất! Cảnh ở đây đẹp quá! Mình đi chuyến này thật chẳng uổng công!"

Điều tôi băn khoăn nhất chính là ngôi mộ cổ trong Dã Nhân câu. Tôi quan sát kỹ lưỡng địa hình quanh vùng, rồi đối chiếu với cuốn Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật, sau đó lại lấy la bàn ra xác định phương vị bát quái, trong lòng ngâm reo: "Coi như đã tìm đến nơi rồi, mẹ tiên sư, trong hẻm núi này ắt có mộ cổ của bọn quý tộc."

Dã Nhân câu, tên gốc là "Bồng Nguyệt câu", địa thế nơi đây vững chắc hào hùng, có khí thế nuốt trôi vạn vật, một bên là thảo nguyên, bên kia nối liền với dãy Đại Hưng An Lĩnh, đại thảo nguyên Mông Cổ thì như biển cả mênh mang, còn Bồng Nguyệt câu thì như một dòng suối lớn đổ dồn ra biển.

Tuy phong thủy nơi đây không đủ để mai táng đế vương, nhưng táng quan lớn như đại tướng quân hay vương gia vạn hộ thì dư sức, đợi đến khi trăng trôi giữa trời, ánh trăng sẽ chỉ đường cho chúng tôi đến vị trí của cổ mộ

12. Q.1 - Chương 12: Bồng Nguyệt Câu

Bóng xế chéch tây, mặt trời dần chìm xuống phía dưới đường chân trời, cả khu rừng sắp bị màn đêm lấn nuốt. Nơi đây sở dĩ từng được gọi là "Bồng Nguyệt câu", bởi khi trăng nhô lên chính giữa khoảng trời của hẻm núi, nằm ở nơi sâu nhất dưới đây ngẩng đầu lên nhìn trời, ánh sáng xung quanh tầm mắt sẽ gây cho người ta ảo giác, hai ngọn núi cao ngút tựa hồ như hai cánh tay khổng lồ vươn lên nâng vầng trăng sáng. Thứ mà người chết trong huyết mộ nơi này muốn có được chính là dòng khí lành, tinh hoa của nhật nguyệt, trong cuốn sách phong thủy ông tôi để lại, ở chương chữ "Thiên" có giải thích tường tận, tuy một số đoạn nội dung câu chữ không hiểu mấy, nhưng khi kết hợp quan sát thực tế cũng không khó suy đoán ra được tám chín phần. Truyện "Ma Thối Đèn "

Nếu như Dã Nhân câu không bị cành lá, cỏ khô mục nát phủ kín, có thể trực tiếp tìm đến vị trí trung tâm, nhưng giờ đành phải đợi đến đêm khi mặt trăng nhô lên cao mới có thể lần theo hướng trăng soi xuống đáy hốc núi kiếm tìm mộ cổ. Chủ yếu vẫn là nhân lực của chúng tôi có hạn, làm việc không được nhăm lăm, nếu không lượng công việc sẽ lớn lắm.

Giờ này vẫn còn lâu mới đến nửa đêm, chúng tôi liền dựng lều dưới một gốc cây lớn trên sườn núi, buộc ngựa vào cây cho ăn cỏ, sau đó đốt lửa trại đun nước nấu cơm. Bữa tối nay là một con hươu con do lũ chó

sẵn bắt được. Con hươu này hình dạng có chút kỳ quái, trên thân mình không quá lớn của nó lấm tấm những đốm hoa mai, chân sau thô lạ thường, tai to mà không có sừng, chắc là một con cái.

Anh Tử nhìn thấy lũ chó săn tha con hươu kỳ quái về, vội chạy tới lật xác con hươu lên kiểm tra vùng bụng loang lổ vết máu, sau đó Anh Tử lại gang mõm con hươu ra, dường như tìm thứ gì đó, cuối cùng cũng không tìm được. Anh Tử tức tối đá vào mình con hươu mấy phát, rồi chửi lũ chó: "Cái lũ vô dụng này, cả ngày chỉ biết có ăn, chẳng trông mong gì được ở chúng mày đâu, hôm nay không cho con nào ăn gì hết!"

Tuyền béo đứng bên cạnh lấy làm lạ, bèn hỏi Anh Tử: "Tìm gì thế hở cô em?"

Anh Tử vừa rút dao nhọn lột da hươu, vừa đáp lời: "Anh Tuyền béo chắc chưa thấy loài này bao giờ đâu nhỉ? Con này là con hươu xạ, ở rốn con xạ cái có xạ hương, ôi mẹ ơi nó đáng giá lắm, nhưng mà cái thứ này nó cũng quái lắm cơ, hề thấy có người muốn bắt nó thì nó cắn luôn lấy rốn, nhai nát nát. Mẹ cha cái lũ chó săn, chúng nó mà nhanh hơn tí nữa thì mình có một hòn xạ hương rồi."

Tuyền béo nghe xong, liền ngồi tựa vào gốc cây, sau đó cúi đầu cong lưng, dùng sức ấn đầu xuống chỗ cái bụng.

Tôi vỗ vào đầu cậu ta: "Mẹ bố nhà cậu làm cái gì thế? Cậu tưởng cậu là hươu à, mình có thể tự cắn rốn mình được sao, với lại rốn cậu toàn là đất, không đáng tiền đâu."

Tuyền béo bực đáp: "Nói bậy nào, tôi ngứa lưng, cọ vào thân cây vài phát thôi, cậu định cắn rốn thì có!"

Chúng tôi đấu khẩu vài câu rồi chia nhau đi dọn đồ, tôi đi tìm củ khô, còn Tuyền béo giúp Anh Tử nướng thịt. Chúng tôi chỉ nướng một cái chân sau của con hươu là đã đủ ăn, còn gan ruột thì đem vắt cho năm con chó săn, Anh Tử khẩu xà tâm phạt, tuy vừa nãy có nói không cho mấy con chó săn này, giờ lại sợ chúng không đủ ăn.

Ba con chó ngao đều cao ngạo ngồi chồm hồm đằng xa, căn bản không buồn liếc nhìn những con chó săn tầm thường đang tranh nhau mổ gan ruột, Anh Tử đem hai chân trước con hươu phát cho hai con ngao, còn lại cái chân sau nữa thì cho con ngao to nhất tên là Hồ Tử.

Ba người chúng tôi ngồi quanh lửa trại ăn thịt nướng, Anh Tử đưa cho chúng tôi mỗi người một con dao con và một cái bát làm bằng đá muối, đùi hươu gá trên giàn lửa lật đi lật lại, lấy dao con cắt từng lát thịt bỏ vào bát, chà một cái là có luôn vị mặn. Bữa này ăn rất nhanh, tôi chỉ chăm chăm nghĩ về ngôi mộ cổ, nên cũng chẳng phân biệt nổi thịt hươu xạ khác với thịt hươu thường thế nào.

Ăn xong, trăng cũng đã lên, lợi dụng ánh trăng có thể thấy trên trời mây trôi rất nhanh, chứng tỏ đêm nay sẽ có gió to, thấy đã suýt soát đến giờ, ba chúng tôi liền chống gậy đi xuống Dã Nhân cầu, để mấy con chó săn ở lại trông lều trại.

Cứ đi lên một bước, chúng tôi lại phải dùng gậy chọc mạnh vào mặt đất phía trước, xem xem có vũng lầy hay không. Tình hình bên dưới Dã Nhân cầu khá hơn nhiều so với những gì chúng tôi dự đoán, tuy có chỗ lá rụng ngập đến quá bắp vế, nhưng chưa hình thành vũng lầy, xem ra nếu muốn đào mộ cổ, trước tiên phải xử lý lớp lá rụng phủ trên mộ đã.

Tôi ngẩng đầu nhìn bóng trăng trên trời, rồi lấy la bàn ra đối chiếu, lại nhìn quanh hai bên hẻm núi một hồi, sau cùng cũng xác định được vị trí, hẻm núi này khả năng có rất nhiều mộ cổ, nhưng ngôi mộ quan trọng nhất, cũng là mộ của quý tộc có địa vị nhất, nằm ngay dưới chân chúng tôi.

Cắm một cây gậy gỗ xuống làm dấu, đêm nay về lều đánh một giấc no nê cho lại sức, sáng sớm mai sẽ bắt tay quật mộ, chốn rừng sâu núi thẳm này, mấy trăm dặm xung quanh đều không có ai khác, không cần thiết phải lén lút lút lút ban đêm hành sự.

Vừa đi trở lại, tôi vừa kể cho Tuyền béo chuyện trộm mộ, đã làm cái nghề này thì nên tìm hiểu thêm những chuyện này, không thể chỉ dựa vào sức, không đào linh tinh được, từ khi chúng tôi bắt đầu vào núi, tôi đã không ngừng kể cho cậu ta rồi.

Từ xưa đến nay ở Trung Quốc, sự kiện trộm mộ sớm nhất được ghi chép lại xảy ra cách đây chừng ba nghìn năm về trước, đó là thời nhà Chu, chính là nhà Chu trong Tam Hoàng Ngũ Đế, Hạ Hậu Thương Chu, nhà Chu cũng chia làm hai thời kỳ, Đông Chu và Tây Chu, chính là vương triều được mấy người bọn Khương

Thái Công phò tá, cơ nghiệp hơn tám trăm năm, trong sách Phong Thần Diễn Nghĩa, thời ấy, tổng cộng có ghi chép về hai vụ trộm mộ lớn, một là mộ của Chu U Vương bị trộm, trong mộ của Chu U Vương phát hiện ra thi thể trần truồng trông y như còn sống của một đôi trai gái trẻ, làm bọn trộm sợ hãi quay người chạy thực mạng; còn trong mộ vua Thang thì đào lên được một cái mai rùa rô lớn, bên trên khắc toàn chữ Giáp Cốt.

Tuyền béo nói: "Nhất ơi là Nhất, cậu đừng có kể mấy cái chuyện vô bổ này nữa, cứ nói xem trong mộ có ma quỷ gì hay không? Có thì phải đối phó làm sao? Mà còn lần trước cậu nói ma quỷ thổi đèn cái gì đó, tôi nghe sao cứ quái quái thế nào ấy?"

Anh Tử hỏi: "Ma thổi đèn cái gì? Có phải ma thuốc phiện thổi đèn người Đông Bắc chúng tôi vẫn nói hay không?"

Tôi đáp: "Không phải là cái thứ ở Đông Bắc đâu, mà là một hành vi mê tín của các Mô kim Hiệu úy, thực ra cũng chưa chắc vô dụng, chất lượng không khí trong hầm mộ không tốt, nếu nên không cháy nổi, người vào đây chắc chắn là sẽ trúng độc mà chết, mấy điều này có thể giải thích dưới góc độ khoa học được. Với lại trong mộ cổ làm sao có ma được? Đó đều là truyền thuyết mê tín, mà cho dù có đi nữa thì chúng ta cũng không phải lo, tôi chuẩn bị hết mấy món kỵ tà như móng lừa đen, gạo nếp đây cả rồi. Tóm lại một câu, đi trộm mộ thì đừng tin tà ma, nếu sợ ma thì đừng có đi trộm mộ."

Tuyền béo chợt hiểu ra: "Ồi dào, cậu bảo Yến Tử mất cả ngày chuẩn bị mấy thứ ấy là để tránh tà à? Tôi lại cứ tưởng cậu oai lắm, không sợ ma nữa chứ, đúng rồi, thế dấm với lòng chim là để làm gì thế?"

Tôi đang định trả lời, bỗng nghe thấy trên núi vọng xuống tiếng chó sủa nhặng xị, ba chúng tôi trong lòng trĩu xuống, nghĩ bụng chắc là không phải có người rừng hay dã thú đến tấn công lều chứ? Có điều ở đó có ba con chó ngao, bọn dã thú dù cho ăn phải gan hùm gan báo cũng chẳng dám đến gây sự, rốt cuộc là thứ gì làm mấy con chó sủa nhặng lên? Chúng tôi vội vã rào bước trở lên trên sườn núi.

Về đến bên lều, một cảnh tượng máu me hiện ra trước mắt, con ngựa lùn buộc ở gốc cây không hiểu bị loài thú dữ nào tấn công, rách toang cả bụng, ruột lòi ra một đồng, nó vẫn chưa tắt thở, nằm co giật trên mặt đất, xem chừng sắp chết đến nơi. Truyện "Ma Thổi Đèn"

Mấy con chó săn vây quanh con ngựa, sủa lên điên loạn, dường như gặp phải sự vật gì kinh khủng lắm, trong tiếng kêu toát lên sự kinh hãi bất an.

Theo lý mà nói, ngựa và chó là bạn tốt, con ngựa kia quyết không phải do lũ chó cắn, vậy thì là do loài dã thú nào làm? Ba con chó ngao to, năm con chó săn khỏe vậy bủa xung quanh, vậy mà không thể bắt được con thú đã tới hành hung sao?

Nhìn quanh bốn phía, chẳng hề thấy có bóng dáng con thú hoang nào, chỉ có ngọn núi trống chơ tĩnh mịch, thi thoảng đám lá cây rừng lại xào xác bởi những ngọn gió khuya, bàn tay đang nắm chặt súng săn của chúng tôi chẳng biết tự lúc nào đã ướt sũng mồ hôi.

Miệng con ngựa phì ra bọt máu, lỗ mũi phả ra hơi trắng đục, tuy ruột đã lòi ra ngoài nhưng trong chốc lát cũng chưa chết hẳn được. Anh Tử ngấm vào đầu con ngựa bắn một phát súng, kết thúc sự đau đớn trước khi chết của nó.

Tôi đột nhiên phát hiện ra ruột con ngựa đang động đậy, không phải co giật do phản ứng sinh lý, mà hình như là đang bị một cái gì đó kéo xuống dưới đất, cái ấy nấp ngay phía dưới xác con ngựa.

Tôi vội vã kéo Anh Tử lại phía sau một bước, tình hình lúc đó, Anh Tử và Tuyền béo đều đã thấy, ba chúng tôi nhìn nhau, trong đầu đều nghĩ: liệu có phải là do người rừng gây ra?

Đang ở Dã Nhân câu, đương nhiên nghĩ tới người rừng đầu tiên, nhưng người rừng liệu có khỏe đến xé rách được cả bụng ngựa ra không? Cũng có thể nó dùng vũ khí, nhưng nếu biết chế tạo vũ khí thì không phải người rừng rồi? Xem ra giả thiết do người rừng gây ra này không thể đứng vững.

Chẳng đợi chúng tôi kịp hiểu ra, nội tạng trên đất đã bị kéo cả xuống dưới xác con ngựa, tình hình bên dưới bị cơ thể con ngựa che khuất, hoàn toàn không thấy gì.

Phải chuyển xác con ngựa ra trước, tôi dùng đưa cây súng sẵn trong tay, loại súng này tiên tiến hơn nhiều so với loại tôi đã dùng bắn con gấu người ở khe Lạt Ma mười mấy năm trước, nhưng loại súng hơi thể thao này nòng quá nhỏ, khó mà gây ra những vết thương chí mạng đối với các loài thú lớn hung dữ. Có điều ở trong trường hợp này, có còn hơn không, dù sao cũng tốt hơn là cầm mỗi ngọn đuốc.

Có súng, có chó, mọi người ít nhiều cũng vững dạ, thế là ba người hợp sức đẩy xác con ngựa ra, trong đám cỏ, thỉnh thoảng lộ ra một cái hố sâu không thấy đáy. Miệng hố chỉ to bằng miệng cái xô nhỏ, người trưởng thành chẳng thể chui vào được, nội tạng con ngựa chính là bị cái gì đó lôi xuống hố này, lúc chúng tôi mới đến, cái hố bị lùm cỏ che khuất, chẳng ai phát hiện ra cả, thấy xung quanh cỏ mọc um tùm, bèn cột ngựa ở đây luôn. Khi chúng tôi xuống dưới hẻm núi tìm mộ, thứ nắp dưới hố bất ngờ tấn công, xé rách bụng con ngựa, đám chó săn tuy hung dữ vô cùng, nhưng miệng hố lại bị xác con ngựa lấp lên, chỉ biết kêu sủa ngầu ục ục, mà chẳng làm được gì.

Tôi cầm đèn pin soi xuống hố, chỉ thấy tối như hũ nút, không biết sâu chừng nào, nhìn vết tích trên vách hố, kinh nghiệm làm lính công trình hơn ba năm giờ có chỗ dùng rồi, gần như có thể khẳng định, cái hố này không phải do con người đào, là do con vật gì đó dùng móng đào bới, hơn nữa móng nó rất sắc nhọn, là một loài bới đất rất giỏi, nếu không làm sao có thể một nhát đã xé rách toang bụng con ngựa ra được, nhưng rốt cuộc là loài động vật gì, thì thực sự chẳng thể đoán nổi, ngay cả Anh Tử hiểu rõ rừng núi như trong lòng bàn tay cũng lắc đầu, chưa từng thấy cũng chẳng từng được nghe về loài động vật nào như thế cả.

Tôi đoán quanh đây thế nào cũng còn những hố khác nữa, xem ra Dã Nhân câu trông thì yên bình, phong cảnh tươi đẹp, kỳ thực lại ẩn tàng biết bao rủi ro nguy hiểm, chẳng trách nhóm trộm mộ mười năm trước chẳng có ai sống sót trở về, không rõ bọn họ có gặp phải loài quái thú hung tàn dưới lòng đất này hay không?

Nơi này không tiện ở lâu, chúng tôi quyết định không đợi đến sáng, hành động ngay trong đêm, ba người phân thành hai nhóm, tôi và Tuyền béo dẫn theo năm con chó săn xuống hẻm núi đào mộ, Anh Tử dắt ba con ngao lớn đi xung quanh tìm con quái thú đã tấn công chúng tôi, con quái ấy có ghê gớm hơn nữa cũng chẳng thể nào dững mãnh bằng ba con chó ngao, bị động phòng thủ chẳng bằng chủ động tấn công, bên nào có chuyện, sẽ bắn súng báo hiệu, bên kia sẽ mau chóng đến chi viện.

Lại nói, Tuyền béo dắt năm con chó săn, tôi công các công cụ trên lưng, thẳng đi trước đưa đi sau, men theo con đường thăm dò ban này xuống dưới.

Tôi rút hai chiếc xẻng công binh ra, mình cầm một chiếc, ném cho Tuyền béo một chiếc: "Tuyền béo, làm việc nhanh nhẹn chút, chỗ này không hợp chôn sâu, cổ mộ dưới lớp lá chắc không sâu lắm, bọn mình đào được đồ cổ càng sớm càng tốt, rồi mau chóng chuồn khỏi cái chỗ ma ám này về nhà, bán lấy tiền sửa đường cho bà con."

Tuyền béo nhổ nước bọt vào hai bàn tay, nói: "Xem ông Tuyền béo ra tay đây!"

Chiếc xẻng công binh Đức vung lên phập xuống, mỗi một nhát lại hất tung một đồng bùn do lá khô cành mục rữa ra.

Dã Nhân câu tuy không có cây cối gì, nhưng mỗi khi trời nổi gió, lá cây khắp xung quanh lại được thổi dồn về, năm dài tháng dằng, dần dần tích thành một lớp lá khô rất dày. Tôi và Tuyền béo thay nhau xông trận, đào sâu xuống tầm sáu, bảy mét, cuối cùng cũng thấy đất sét, tôi lấy tay bầu lên một nắm, đất rất mịn, hạt nào ra hạt đấy, không bị vón cục, lấy đầu lưỡi nếm một chút, hơi ngòn ngọt, đúng rồi, đây chính là nắm mộ, mộ thật chắc nằm tầm bốn năm mét phía dưới.

Khi sắp đào đến hầm mộ thì phải thận trọng, một số mộ bên trong có đặt các bẫy phòng trộm, mộ cổ thời Bắc Tống, Liêu, Kim không giống thời Đường về trước, trước thời Đường, trong mộ đều đặt các bẫy như tên ngầm, đá tảng, đến thời Bắc Tống, kỹ thuật phòng trộm đã tương đối hoàn thiện, nhất là mộ của một số quý tộc, không thể lớn như mộ của vua chúa, số người động viên được cũng có hạn, đương nhiên điều này chỉ là tương đối mà thôi, đồ bên trong tuyệt đối không thể là những thứ rẻ rúng được, nếu không thì đâu thể xứng với miếng đất phong thủy đẹp thế này được. Truyện "Ma Thối Đèn "

Những ngôi mộ tương tự như mộ của người Kim cuối thời Bắc Tống này, thường sử dụng kỹ thuật phòng trộm "Đỉnh lưu ly lửa rồng giữ báu" tương đối thịnh hành vào thời bấy giờ, kết cấu kiểu này hết sức tiên

tiền, hầm mộ trống rỗng, trên trần được rải một lớp ngói lưu ly cực mỏng, bên trên đặt những túi dầu hỏa long của Tây Vực, trên nữa là một lớp ngói lưu ly khác, sau cùng mới đắp nắm, chỉ cần bị ngoại lực tác động, nóc mộ sẽ vỡ tung, dầu hỏa long của Tây Vực gặp không khí sẽ bốc cháy, thiêu rụi xương cốt và những đồ tùy táng bên trong, khiến bọn trộm mộ tay trắng ra về.

Đương nhiên đây là biện pháp bất đắc dĩ, chủ nhân mộ chấp nhận đồng ư quy tận, cũng không để cho thân cốt của mình bị bọn trộm mộ phá hoại, loại bẫy này chỉ thịnh hành một thời gian vào thời Kim, Liêu, cuối thời Bắc Tống, sau đó lại xuất hiện loại bẫy tiên tiến hơn, "Đỉnh lưu ly lửa rồng giữ báu" nhanh chóng bị thay thế.

Thứ bẫy tầm thường này chẳng thể qua mắt nổi tôi, nhược điểm lớn nhất của nó chính là, đào từ mặt bên, ngói lưu ly trên đỉnh sẽ không bị vỡ. Bởi vậy sau khi đào đến nắm mộ chúng tôi bắt đầu chuyển hướng, đào sâu sang bên cạnh, hai người làm hùng hục, toàn thân nóng bừng nhưng chẳng ai biết mệt, đào được một cái hố lớn sâu sáu bảy mét cạnh mộ.

Chẳng biết từ khi nào, trời đã sáng rõ, Anh Tử quay lại bảo chẳng tìm thấy gì ở xung quanh, giờ cô vào rừng đi sẵn chuẩn bị bữa trưa, khi nào làm xong sẽ sai chó đi gọi bọn tôi.

Anh Tử đi khỏi, hai chúng tôi tiếp tục đào bới, cuối cùng đào phải một lớp đất cứng, cứng như đá, xẻng công binh phang xuống cũng chỉ để lại một vệt màu trắng.

Tuyền béo chữ lớn: "Tổ mẹ nó, sao lại có xi măng ở đây chứ? Biết trước mình đã mang thuốc nổ đi rồi, mẹ cha nó, thế này thì đào thế nào được?"

Tôi nói: "Thuốc nổ chỉ có bọn nhà quê mới dùng thôi, đây là lớp đất đầm, trên nóc có bẫy bảo vệ, xung quanh vách mộ cũng không thể bị người xây xem nhẹ được, loại đất này được phối chế theo phương thức bí truyền của cung đình hồi ấy, bên trong có trộn nước cốt gạo nếp, còn cả nước đá trẻ con với đủ thứ bà lằng nhằng gì đấy, mẹ nhà nó, cứng hơn bê tông bây giờ nhiều. Công thức bí truyền này là của hoàng đế Bắc Tống, về sau Kim diệt Bắc Tống, mới lưu truyền tới tay bọn quý tộc người Kim."

Tôi bê một thùng dấm to tới, bảo Tuyền béo lấy gáo múc từng gáo tưới dấm lên lớp đất đầm, đợi sau khi tưới hết cả thùng dấm, tường mộ cũng bị bào mòn khá rồi, đừng thấy dấm ăn mòn không mạnh, nhưng đối với loại đất đầm phối chế theo công thức bí truyền này nó lại có công hiệu kỳ lạ, cái này gọi là vật nọ khắc vật kia, đợi đến lúc ấy, nếu đào tiếp thì chẳng khác nào đào đậu phụ cả.

Làm đúng cách, quả nhiên hiệu nghiệm, hầm mộ đã sắp được mở ra. Hai người đang dương dương tự đắc, bỗng nghe trong rừng có tiếng súng vang lại, làm bầy chim đậu trên cây kinh hãi bay vút lên.

Tuyền béo vội nói: "Tiếng súng của cô em tôi!"

Tôi xách xẻng công binh và súng săn lên: "Mau đi xem sao!"

Hai người bắt chập một mỗi, sải rộng bước chân, bước hăng bước hục chạy trên lớp lá rụng. Chúng tôi lần theo tiếng súng chạy vào sâu trong rừng, năm con chó săn cũng theo sát phía sau, chạy được một quãng, bỗng thấy Anh Tử dẫn ba con chó ngao lao về phía chúng tôi.

Thấy Anh Tử không sao, tôi mới yên lòng: "Cô em vừa nãy nổ súng à? Phát hiện ra gì ư?"

Sắc mặt Anh Tử trắng bệch, thở hổn hển: "Ôi mẹ ơi... phát khiếp lên được, em phát hiện thấy ở góc kia có mấy cái chòi, bước vào xem thử một cái, sợ chết đi được, toàn là người chết, đen sì sì mục nát hết cả, lúc đầu em nhìn không rõ, cứ tưởng người rừng, nên mới nổ súng, cuối cùng rút cuộc là xác của những người nào em cũng chẳng nhìn rõ nữa."

Tôi giờ mới vỡ lẽ, hóa ra trông Anh Tử dữ dằn vậy thôi chứ kỳ thực cũng vẫn có điểm yếu, cô sợ nhất là xác chết, cứ tưởng trong rừng, ngay đến ông trời cô nàng cũng chỉ coi bằng cái vung cơ chứ.

Có điều phát hiện xác chết, lại có cả chòi cả lán ở nơi sơn cùng thủy tận biên giới Trung - Mông này, bản thân chuyện này đã không thể tưởng tượng được rồi, đã dựng lều lợp lán chứng tỏ họ có sống ở đây, rốt cuộc những người chết ấy là ai? Sao họ lại đến tận nơi sâu thẳm không dấu chân người thế này?

Cứ trở vào xem sao đã, không chừng có thể tìm ra manh mối gì chẳng, trong lòng tôi lơ mơ cảm thấy những người chết này có liên quan đến nhóm trộm mộ mất tích ở đây năm xưa.

Anh Tử dẫn chúng tôi đến chỗ mấy cái chòi cô phát hiện ra, chúng đều chỉ được dựng rất cẩu thả, chỉ dùng bùn và cỏ trộn lẫn đắp lên, cũng có một ít gỗ, đều dựng chỗ cây cối rậm rạp nhất, màu sắc cũng rất tiếp với rừng cây, nếu không đến gần thì khó lòng mà phát hiện được.

Tôi chui vào một trong những cái chòi, thấy bên trong có khá nhiều da thú, trong góc quả nhiên có ba thi thể, thi thể đã mục rữa quá độ nên biến ra sắc đen, cơ bắp cơ hờ nát cả, da dễ khô đét, trong hốc mắt, lỗ mũi, chốc chốc lại có giòi bọ bò ra bò vào. Tôi nghĩ bụng chắc đây không phải là người rừng ở Dã Nhân câu trong truyền thuyết đấy chứ!

Tuyền béo cũng trèo lên xem, rồi nói: "Nhất này, tớ bảo đến Dã Nhân câu sao không thấy dã nhân đâu, hóa ra chết rũ ở đây cả rồi à?"

Tôi gật đầu bảo: "Lạ ở chỗ, công cụ của bọn người rừng này tiên tiến quá, cậu xem chúng còn mặc cả quần áo nữa, làm gì có người rừng nào mặc quần áo đâu chứ? Mà sao tớ thấy quần áo này quen thế không biết?"

Tôi phát hiện ra trên quần áo thi thể trong cùng hình như có gì đó bằng kim loại, liền gỡ nó ra, lau đi lớp chất bẩn bên trên, giống như phù hiệu trên quân phục, nhưng tuyệt đối không phải của quân đội Trung Quốc.

Lúc này, Tuyền béo cũng tìm được một thứ, cậu ta mò thấy một thanh kiếm Nhật ở trong góc lều, thanh kiếm ấy đã lâu lắm không rút ra rồi, Tuyền béo dùng đến là nhiều sức, cuối cùng "bằng" một tiếng rút bật thanh kiếm ra, chất thép cực tốt, bao năm rồi mà vẫn sáng bóng như gương, xem ra chủ nhân lúc sinh thời chắc yêu thích nó lắm, khẳng định là thường xuyên lau chùi sạch sẽ.

Tôi thấy thanh kiếm thì hiểu ra ngay, mẹ nhà nó hóa ra người rừng trong truyền thuyết chính là mấy tên quỷ Nhật Bản này đây!

Tuyền béo lại nghĩ không thông, người Nhật sau khi bại trận đầu hàng chẳng phải đều đã về nước rồi ư? Mấy thằng quỷ này sao vẫn không về?

Tôi bảo: "Điều này cũng không lấy gì làm lạ, hiểu biết lịch sử của cậu quá ít, lộ ra cái bản chất bất học vô thuật của cậu rồi".

Tuyền béo nói: "Cậu đừng có nhiều lời, mau nói xem xem, rốt cuộc chuyện gì?"

Theo suy đoán của tôi, năm ấy, trước khi Nhật Bản đầu hàng vô điều kiện, đại quân cơ giới hóa của Liên Xô Nam tiến, tấn công quân Quan Đông đóng ở vùng Đông Bắc Trung Quốc, đánh cho đội quân cả triệu người được mệnh danh đội quân tinh nhuệ nhất của Nhật Bản này một trận không còn manh giáp, một số thằng bị lạc mất đội ngũ, chạy vào tận rừng sâu, không dám ra ngoài, lại mất liên lạc với thế giới bên ngoài, không biết chuyện Nhật Bản chiến bại đầu hàng, cho nên cứ trốn mãi trong rừng, cho đến tận khi chết rũ ở đây.

Có người nhìn thấy vài thằng quỷ Nhật nghi thần nghi quỷ, thập thò ẩn nấp, quần áo của chúng đã bẩn thỉu đến không ra hình dáng, trong rừng sâu lại cũng không cạo râu cắt tóc, vậy là coi chúng thành dã nhân luôn cũng nên.

Thực ra tôi cũng chỉ suy đoán vô căn cứ, nguyên nhân thực sự là thế nào, trừ phi mấy thằng quỷ này sống lại tự mình khai ra, chứ không thì vĩnh viễn cũng chẳng biết được chân tướng. Sau khi nghe tôi nói vậy, Tuyền béo và Anh Tử đều vỡ lẽ cả.

Anh Tử nói: "Mấy thằng Nhật chắc chắn là lạc đường rồi, đừng tưởng đây là bìa rừng thôi nhé, nhưng đi lên phía Bắc chỉ toàn là thảo nguyên, và còn có cả đầm lầy nữa, đi phía Bắc căn bản không thể ra được; đi phía Nam thì là rừng nguyên sinh, không có chó dẫn đường, đến thợ săn già có kinh nghiệm nhất cũng đừng hòng ra được, rõ là đáng đời!"

Tôi lục tìm đồ đạc của mấy xác chết này, định xem có thứ gì giá trị không, bới được một nửa, tôi bỗng chợt nghĩ, nhóm trộm mộ đến đây cuối những năm bốn mươi liệu có phải đã gặp bọn quỷ Nhật này, rồi bị chúng sát hại không? Khả năng này có lẽ là có, bọn họ cũng đâu thể ngờ lại gặp quỷ Nhật Bản ở chốn hoang vắng này cơ chứ.

Đang nghĩ ngợi miên man, bỗng phát hiện ra một cuốn sổ tay trong ba lô quân dụng, bên trong viết chỉ chít chữ Nhật, trang giấy ngả vàng, nét chữ bên trên vẫn còn đọc được, nhưng trong ba chúng tôi chẳng ai biết tiếng Nhật cả, cũng may trong cuốn sổ cũng có không ít chữ Hán, đành luận bừa ra vậy, có điều nghĩa của chữ Hán trong tiếng Nhật so với nghĩa Trung cách nhau quá xa, có một số từ thậm chí nghĩa còn hoàn toàn tương phản. Lấy ví dụ: từ "lưu thủ" viết bằng chữ Hán trong tiếng Nhật so với nghĩa của mặt chữ Hán khác nhau một trời một vực, là "đi ra ngoài", cho dù là như vậy, nhưng nếu chấp những từ ấy lại, vẫn sơ sơ hiểu được một nửa, cộng thêm với vài suy đoán chủ quan của chúng tôi, thì nội dung đại khái là: "Chủ lực của quân Quan Đông ở Đông Ninh bị quân đội Liên Xô đánh tan, thiếu tá Tịnh Mộc dẫn theo một tiểu đội còn sống sót (trong sự đoàn giáp chủng của quân Quan Đông, biên chế của một tiểu đội từ 120 đến 200 binh lính), chạy tới cứ điểm bí mật dưới đất ở Hắc Phong khẩu, chuẩn bị tập hợp quân Quan Đông còn lại, quyết một trận tử chiến cuối cùng với người Liên Xô, hy sinh báo đáp Thiên Hoàng. Kết quả là khi gần tới nơi thì giẫm phải vũng lầy, tên lính duy nhất biết vị trí của cứ điểm và người dẫn đường đều chết ngập trong đó, những người còn lại không tìm thấy lối vào căn cứ bí mật, định quay trở về thì lại lạc đường, cũng không có thiết bị liên lạc, nên đành ở lại trong rừng sâu, cứ thế thấm thoát hơn ba chục năm trôi, từng người từng người kể nhau mà chết... sau đó chẳng còn một ai..." Đoán chừng người viết những dòng này khi viết đến đây thì chết.

Tôi vớt cuốn nhật ký sang một bên, giờ chẳng hơi đâu đi xem mấy thứ mục nát này làm gì, vách mộ trong hẻm núi chắc đã bị ăn mòn khá rồi, phải mau quay lại, lấy đồ rồi chuẩn, mặc kệ mấy thằng quỷ Nhật này ở đây, dù sao chúng cũng sắp rửa hết cả rồi. Tuyền béo nói thanh kiếm này giờ thuộc về cậu ta, ngày xưa nhà cậu ta có đến mấy thanh kiếm sĩ quan Nhật, hồi Cách mạng Văn hóa bị tịch thu hết cả, cậu ta vẫn muốn sưu tầm một thanh. Tôi khuyên Tuyền béo đây là loại kiếm bị cấm sử dụng, không đem được lên tàu, đợi khi nào về chợ đồ cổ ở Bắc Kinh xem thử có hay không, rồi mua cho cậu ta thanh mới.

13. Q.1 - Chương 13:

Ba người chúng tôi trở lại mộ cổ trong Dã Nhân cầu, công việc cũng đã sắp hoàn thành, chỉ chém xuống mấy nhát vách mộ đã vỡ ra một lỗ lớn, tôi cầm đèn pin soi vào, không gian bên trong cũng không nhỏ, khoảng cách giữa cái lỗ này và nền hầm mộ chênh nhau chừng hơn một mét, Tuyền béo mừng rỡ, xắn ống tay áo lên định chui xuống, tôi vội túm cậu ta kéo lại, nói: "Cậu muốn chết à? Đi bắt mấy con chim sẻ về đây, cho chim sẻ vào lồng trước, thả xuống dưới mộ xem chất lượng không khí thế nào đã!" Truyện "Ma Thối Đền "

Bắt chim sẻ trong rừng rất dễ, chẳng như ở những nơi đông đúc dân cư, lũ chim thành tinh cả, ở đây chỉ cần dùng loại bẫy đơn giản nhất, rắc vài hạt gạo tằm, úp cái nồi nấu cơm lên trên, người nắp đằng xa, thấy chim sẻ chui vào dưới nồi ăn gạo, thì giật dây cho que gỗ chống bật ra, nồi ụp xuống, vậy là bắt được rồi.

Một lần đã bắt được luôn ba con, tôi tóm một con cho vào lồng, bên trên buộc sợi dây rồi thả xuống hầm mộ, hút hai điếu thuốc, ước chừng thời gian cũng đã xấp xỉ, bèn kéo lồng chim lên, thấy hai mắt con sẻ trợn ngược, đã ngắc ngoải không sống nổi nữa rồi.

Ngôi mộ này bị bịt kín dưới đất đã mấy trăm năm, không khí bên trong không lưu thông, thi thể hễ trước khi thối rữa đều trương lên, chứa đầy thì khí, sau đó da thịt nội tạng mới bắt đầu phân hủy từ trong ra ngoài, tuy nói trong hầm mộ không có môi trường chân không đúng nghĩa, nhưng nếu như không thông gió, mùi thối rữa của xác chết vẫn bị nén bên trong, mấy trăm năm sau cũng chẳng tan hết, kể cả không có thì khí, chỉ riêng không khí hàng trăm năm không được lưu thông, cũng hình thành nên khí độc có hại cho sức khỏe, một khi hít phải khí độc ấy, nhẹ thì chóng mặt choáng váng, nặng thì trúng độc mà chết, trừ phi có trang bị mặt nạ phòng độc, bằng không ở khâu này tuyệt đối không được có chút bất cẩn nào.

Xem ra ngôi mộ còn cần thời gian để gió rừng thổi sạch khí độc đi, nên chúng tôi trở về triền dốc ăn một ít lương khô thật khô, tối qua cả đêm không ngủ, hôm nay lại làm bao nhiêu việc, mọi người đều mệt lử, nhưng cứ nghĩ đến đồ đạc trong mộ thì bao nhiêu mệt mỏi cũng tan biến đi đâu hết. Đây là lần đầu tiên chúng tôi hành động, tốt nhất là kiếm ra được chút gì đáng tiền, hiểu biết của tôi về trộm mộ trước kia chỉ dừng lại ở giai đoạn lý thuyết, hôm nay thực hành, thật sự cũng không thể coi là khó, đương nhiên điều này cũng có liên quan đến mục tiêu chúng tôi chọn lựa, người Nữ Chân nước Kim bây giờ còn là một dân tộc chưa được khai hóa, ngôi mộ này họ xây dựng gần như hoàn toàn phỏng theo hình thức của Bắc Tống, quy mô rất nhỏ, có lẽ cũng do thợ thuyền người Tống bị bắt xây nên, dù sao công nghệ "Đỉnh lưu ly lửa rồng

giữ báu” rất ư phức tạp, không có tay nghề cao thì khó lòng dựng lên được, sai lệch một chút, là đã thiêu chết người xây mộ bên trong rồi.

Ăn hết lương khô, nhìn sắc trời cũng đã không còn sớm, có lẽ không khí trong mộ cũng đã lưu thông khá rồi, chúng tôi đều lo tối nay lại bị con quái vật dưới hố tấn công, nóng lòng lấy đồ cho nhanh rồi chuẩn sớm, vậy là mang theo đồ đạc, trở xuống Dã Nhân câu lần nữa.

Lần này vẫn phải thả chim sẻ xuống trước, kéo lồng lên thấy chim vẫn tung tăng nhảy nhót, xem ra đã không còn vấn đề gì nữa, tôi và Tuyền béo uống mấy ngụm rượu trắng cho vững dạ, đeo khẩu trang, găng tay, cổ treo bùa Mô Kim, ngực nhét móng lửa đen và gạo nếp, tay cầm đèn pin, xẻng công binh đeo ở hông, rồi bắt đầu xuống mộ.

Anh Tử thấy vậy vội rít giữ chặt tôi nói: “Cho em vào xem với, em bằng từng này rồi mà vẫn chưa biết trong mộ cổ nó ra làm sao cả?”

Tôi đáp: “Trong mộ cổ chẳng có gì cả, có mỗi cái xác với đồ tùy táng thôi, có gì đáng xem đâu, thực ra anh cũng là nòng dâu lần đầu lên kiệu thôi, trước kia đã bao giờ vào đâu. Với lại, em chẳng phải sợ người chết lắm ư? Sao giờ lại không sợ thế?”

Anh Tử vốn hiếu kỳ, giờ thấy tôi với Tuyền béo ra bộ thần bí, lại càng tò mò hơn, quyết đòi xuống bằng được. Tôi ngẫm nghĩ, dầu sao nơi đây núi non hoang dại, cũng chẳng cần có người canh chừng (trộm mộ rất ít khi một mình hành sự, thông thường đều là một nhóm ba người, một người đào đất, vì cạnh hố không thể chắt đầy đất lên được, nên lại phải có một người chuyên chuyển đất, người còn lại thì đứng xa canh chừng), để cho Anh Tử vào tham quan cũng chẳng có vấn đề gì, tôi tìm cho Anh Tử một cái khẩu trang đeo vào, rồi dặn dò vài câu, vào trong ngàn vạn lần không được gỡ khẩu trang ra, thứ nhất chất lượng không khí trong đây không tốt, thứ hai hơi thở của người sống không được để lại trong mộ, không may mắn, thứ ba không được thở vào xác chết, ngộ nhỡ quỷ nhập tràng thì rắc rối to. Tuy đều là truyền thuyết mê tín, nhưng những quy định này đã có từ mấy ngàn năm trước, bất kể thế nào cũng đều có cái lý nhất định, cần tác vô ưu, tất cả mọi chuyện cứ theo lệ xưa mà làm là được rồi.

Tuyền béo đã sốt ruột lắm rồi: “Hồ Bát Nhất! Cậu trở nên lắm lời thế từ lúc nào vậy, không dám xuống thì để bố Tuyền béo đây tự xuống, mấy người đợi đếm tiền đi.”

Tôi đáp: “Mẹ nhà cậu, để cậu xuống thì đến quan quách cũng chẳng tìm được ấy chứ, được rồi, đừng đầu khẩu nữa, trời sắp tối rồi, mau làm việc đi thôi.”

Cái lỗ chúng tôi đào trên vách cách nền hầm mộ chỉ tầm một mét, chẳng cần dây thừng, trực tiếp nhảy xuống là được, chân tôi vừa chạm đất, trong lòng không khỏi hơi căng thẳng, cuối cùng thì cũng vào được rồi.

Diện tích hầm mộ không lớn, nhiều lắm là ba mươi mét vuông, xem ra được thiết kế chiếu theo trạch viện ở của người sống, có buồng chính, buồng sau và hai buồng bên. Vị trí chúng tôi tiến vào là một trong hai buồng bên đó, quan tài đặt ở giữa buồng chính.

Không có bệ đặt quan tài, giữa nhà đào một cái hố nông, quan tài đen sì sì đặt trong đó, lồi một nửa lên trên, đây là một ngôi mộ trong mộ.

Ở góc buồng có mấy bộ hài cốt, đầu lâu đều nứt lồm xuống, rõ ràng là vết tích do bị vật cùn đập mạnh vào, có thể đều là bọn tù binh hoặc thê thiếp đầy tớ bị tuần táng, chúng tôi không làm khảo cổ, nên cũng chẳng màng đến những thứ ấy.

Anh Tử bỗng kéo tay tôi: “Anh Nhất, coi trên tường còn có tranh này.”

Tôi soi đèn pin vào bức tường Anh Tử chỉ, quả nhiên có một bức phù điêu màu, nhân vật trong tranh hình dáng cổ xưa, sống động như thật. Niên đại đã lâu, mà sắc màu vẫn còn tươi tắn, có điều không khí trong hầm mộ đã được lưu thông, chẳng bao lâu nữa những bức bích họa này cũng sẽ phai màu thôi.

Tuyền béo tán: “Xem ra người chết trong mộ này thời cổ đại có thể còn là một họa sĩ nữa!”

Tôi mắng cậu ta, đừng có thùng rỗng kêu to, thời Đường Tống, trong mộ vương hầu đa số đều có bích họa, dùng thuật lại những sự kiện lớn của chủ mộ lúc sinh thời, chúng ta xem thử coi người chôn trong đây là

nhân vật thế nào?

Bích họa thấy có tám bức, chúng tôi lần lượt xem hết, những bức tranh này, có bức vẽ cảnh đi săn trong rừng, có bức là cảnh cùng bạn bè uống rượu trong cung điện, có bức vẽ cảnh xuất quân đánh trận, có bức tả lại cảnh áp giải tù binh, bức cuối cùng vẽ cảnh gia tước phong hầu, trong mỗi bức tranh đều có một người đàn ông mặc áo lông chồn, chắc chính là người được chôn cất ở đây, xem ra đây là một ngôi mộ tướng quân, ít nhất cũng là một Vạn hộ hầu.

Năm xưa, quân Kim Nam hạ diệt Tống, cướp bóc vô số vàng bạc châu báu, vị tướng Kim này không chừng đã đem theo cả chiến lợi phẩm xuống lòng đất cũng nên, đằng nào cũng đều là báu vật của người Hán chúng tôi, vậy chúng tôi cũng không khách sáo làm gì nữa.

Trước tiên, chúng tôi đi quanh hầm mộ một lượt, hai buồng bên toàn là ấu sành châu sứ, buồng sau có bốn bộ xương ngựa và một số binh khí giáp trụ, ngoài ra không còn gì nữa, xem ra người Kim không hậu táng, tôi ít nhiều cũng hơi thất vọng, thấp ngọn nến ở góc Đông Nam, ba người cùng tới trước quan tài trong buồng chính, có gì hay không chỉ còn trông cả vào đây vậy.

Thể tích quan tài khá lớn, gỗ lim sơn đen, bên trên vẽ hoa văn màu vàng kim, màu sắc và tạo hình đều vô cùng cổ quái, chắc là có liên quan đến tôn giáo của dân tộc Nữ Chân, tôi sờ lên tấm ván quan tài, rất chắc chắn, người nghèo thông thường không bao giờ dùng nổi loại quan tài dày dặn như vậy, được một cỗ bằng gỗ mỏng thôi đã tốt lắm rồi, người nào túng hơn nữa thì chỉ bó vào chiếu cói rồi chôn bừa đầu đấy.

Cực phẩm trong các loại gỗ quan tài chính là lõi âm trầm mộc (gỗ mun), tức là thụ tâm, một cây gỗ mun từ lúc mọc đến khi trưởng thành, chỉ ít phải mất mấy ngàn năm, thứ cực phẩm này chỉ có thể gặp mà không thể cầu, chỉ có hoàng thất mới được hưởng dụng, thi thể người chết đặt trong lõi cây chôn dưới đất, thi thể vĩnh viễn không thối rữa, đáng giá hơn quan tài pha lê chống phân hủy, hiệu quả hơn chức năng giữ tươi của tủ lạnh, kể đó là loại gỗ đoạn, gỗ bách nghìn năm, thụ tâm càng dày càng có giá, thứ nhất ngăn cho xác khối thối rữa, thứ hai không có mối mọt, có thể ngăn kiến hay giòi bọ đục khoét, không giống gỗ thông thường, chẳng được bao lâu đã bị mối mọt ăn hết, chủ mộ nào cũng đều không muốn thi thể của mình bị lũ sâu bọ ăn cả, chỉ nghĩ đến thôi đã thấy tởm lợm rồi, vì vậy yêu cầu đối với gỗ quan tài của các quý tộc xưa nay đều rất nghiêm khắc.

Chất gỗ của cái quan tài trước mặt chúng tôi đây tuy không được như hoàng thân quốc thích, nhưng cũng được coi là xa xỉ lắm rồi, tôi đưa lưỡi xẻng công binh ke vào rãnh nắp, lấy sức nạy lên, nào ngờ đinh đóng rất chắc, hai lần nghiêng răng nghiêng lợi bẩy lên mà cũng không được.

Tuyền béo liền nhảy vào trợ giúp, hai người hợp sức, cuối cùng quan tài phát ra vài tiếng "cách, cách, cách", cuối cùng cũng nạy ra được một khe lớn, chúng tôi lại thay đổi vị trí, nạy từng cái đinh lên một.

Trong hầm mộ rất khô, vách mộ làm bằng chất liệu đặc biệt có khả năng chống thấm rất tốt, ngói lưu ly trên đỉnh mộ cũng không thấm nước, cả lại phần lớn lượng nước mưa ở Dã Nhân câu đều được lớp lá rụng hút hết, vậy nên bụi bặm trong quan tài rất nhiều, vừa rồi động một cái đã khiến bụi bặm bay mù, tuy đã đeo khẩu trang, nhưng chúng tôi vẫn bị sặc đến ho sù sụ, trở về có thể nào cũng phải chuẩn bị mấy cái mặt nạ phòng độc, nếu không sớm muộn gì cũng mang bệnh vào thân.

Tuyền béo định đẩy nắp quan tài ra, tôi đột nhiên muốn dọa cậu ta một phát, chơi khăm một vỏ, bèn giữ cánh tay cậu ta lại bảo: "Tuyền béo, cậu đoán xem trong quan tài có gì?"

Tuyền béo đáp: "Tôi biết sao được, đằng nào thì thứ lấy được trong này có thể đổi thành Nhân dân tệ... còn đổi được phiếu lương thực nữa."

Tôi cố ý hạ thấp giọng nói: "Ngày trước, tôi có nghe ông nội kể một câu chuyện trong sách Thái Bình quảng ký, trong đó cũng kể về hai kẻ trộm mộ, một béo một gầy, bọn họ đào được một cái quan tài lớn trong mộ cổ, bắt luận bọn họ lấy dao chém búa bổ, cỗ quan tài vẫn chẳng hề suy chuyển, tên béo biết niệm 'Đại Bi chú', hấn đứng trước quan tài niệm một đoạn, kết quả nắp quan tài tự động mở ra một khe hở... bên trong thò ra một cánh tay mọc đầy lông xanh..."

Tuyền béo chẳng sợ gì, nhưng Anh Tử thì khiếp vía, vội nấp ngay ra sau lưng Tuyền béo: "Anh Nhát, đừng kể linh tinh thế nữa, phải biết đây là đầu chửi, định dọa chết người ta à?"

Tuyền béo biết tôi chỉ muốn dọa, ngoài chứng sợ độ cao ra thì cậu ta đúng là chẳng sợ gì hết, hồi đó đánh nhau với mấy thằng khác ở trường, cậu ta cũng thuộc hàng cao thủ, lúc này, mặt Tuyền béo chẳng có vẻ gì sợ hãi, không mấy may kinh động trước sự dọa nạt của tôi, điệu bộ oai phong lẫm liệt nói : "Cô em Anh Tử ơi, đừng có nghe cậu ta, thằng oắt này định dọa à, mà không nhìn rõ Tuyền béo này là ai, mẹ kiếp, ông mày sợ cái quái gì nào, em cứ để cậu ta kể tiếp đi!"

Tôi liền tiếp tục: "Cánh tay mọc đầy lông xanh kia, móng tay dài hơn ba tấc, vươn một cái đã chụp được tên béo đang niệm 'Đại Bi chú', kéo hẳn vào trong, nắp quan tài lập tức khép lại, chỉ nghe bên trong phát ra tiếng gào thảm thiết, làm tên còn lại sợ vãi linh hồn quay đầu chạy mất..."

Tuyền béo nghe cười khan mấy tiếng, điệu cười có chút gượng gạo, xem chừng trong bụng cũng bắt đầu sờ sợ rồi, nhưng vẫn cứ ra vẻ hạo hán, bước lên phía trước hợp sức đẩy nắp quan tài với tôi, kết quả là chúng tôi dùng sức quá mạnh, đẩy một cái lật luôn cả nắp quan tài xuống đất, những thứ trong quan tài đã gọn ngay trong tầm mắt.

Bên trong là thi thể một người đàn ông cao lớn, nước trong cơ thể đã bốc hơi hết, chỉ còn lại lớp da khô đánh màu tím đỏ bọc lấy cái khung xương, đã gần ngàn năm, đây đã có thể xem là giữ được tương đối hoàn hảo rồi, tuy ngũ quan sứt lún, mắt mũi đều đã biến thành những hốc lõm đen sì, nhưng vẫn có thể lờ mờ nhận ra gương mặt, người này chừng bốn năm mươi tuổi, đầu đội mũ Triều thiên, mình mặc áo bào thêu sợi vàng, màu hồng viền xanh, chân đi ủng Đạp Vân, hai tay đặt ngang trước ngực. Truyện "Ma Thối Đền "

Truyện "Ma Thối Đền "

Anh Tử ở sau lưng Tuyền béo thò đầu ra nhìn vào bên trong một cái, kinh hãi hét lên: "Ồi mẹ ơi! Ghê quá!" vội vàng ngoảnh đi chỗ khác, không dám nhìn lại.

Cô nàng thét lên như thế, tóc gáy tôi cũng dựng ngược lên theo, nhưng quan quách bật cả ra rồi, còn có thể quay đầu bỏ chạy sao? Đánh liều một phen vậy, tôi chấp tay vái thi thể trong quan tài ba vái: "Chúng con thiếu ăn thiếu mặc, vạn bất đắc dĩ mới đến đây mượn ông vài món đồ đổi lấy ít tiền cầm cự qua ngày, có đắc tội thì xin chớ trách, đằng nào ông cần lên trời thì đã lên trời, cần xuống đất thì đã xuống đất, cần đi đâu thì đi đó rồi, cát bụi lại trở về với cát bụi, bạc tiền châu báu đều là vật ngoài thân, sinh không mang tới, chết chẳng cầm đi, ông giữ lại của cải cũng chẳng ích gì, bọn con là trộm cũng có đạo, lấy đồ đi rồi, nhất định sẽ đem phần lớn xây cầu sửa đường, cải thiện cuộc sống nhân dân, noi gương đồng chí Lôi Phong, yêu ghét rõ ràng, không quên nguồn gốc, giữ vững lập trường..."

Tôi vẫn còn một nửa đoạn nữa chưa kịp nói hết, Tuyền béo đã không nhẫn nại thêm được nữa, liền thò tay vào quan tài mò loạn lên, tôi vội vàng nhắc nhở: "Mẹ kiếp, cậu nhẹ tay thôi, đừng có làm hỏng cái xác!"

Tuyền béo nào chịu nghe lời, từ lúc vào trong hầm mộ đến giờ chẳng phát hiện ra thứ gì đáng tiền cả, ngoài mấy cái bình cái chum mẻ vỡ ra, chỉ toàn hài cốt của người và súc vật bồi táng, tốn bao công sức, giờ chỉ còn trông mong vào mỗi cái quan tài này có thứ gì khả dĩ hay không thôi.

Tôi thấy có khuyên nữa cũng vô ích, liền dứt khoát im lặng cho đỡ phí nước bọt, cùng cậu ta lục các thứ trong quan tài, cạnh xác chết vẫn là mấy món đồ sứ, hồi ấy tôi không hiểu gì lắm về đồ cổ, nhất là đồ gốm sứ, chỉ thấy vài món sứ hoa xanh thời Bắc Tống, đối với lịch sử, công nghệ, giá trị của đồ sứ tôi nhất loạt đều không biết gì cả, chỉ biết vàng có giá ngọc vô giá, cứ cầm mắt cầm mũi tìm mấy miếng ngọc cổ, tiện tay vắt hết đồ sứ sang một bên, trời cao thương xót, cuối cùng cũng tìm được hai miếng ngọc bích trong tay xác chết, ngọc màu cánh trả, chạm thành hai con như hình con ngài, giống bướm mà không phải bướm.

Chúng tôi ngắm đôi ngọc bích một lúc lâu, cũng chẳng nói ra được nó là thứ gì, tôi chỉ biết đây có thể là phi thủy, đồ từ trước thời Tống, chắc là thứ quý, nếu không sao khi chết chủ mộ vẫn còn giữ chắc trong tay? Đoán chừng thế nào cũng được mấy vạn tệ đây, vậy thì thật đâu có ít, cả nước bấy giờ cũng đâu được mấy tay "vạn phú", cụ thể đáng bao nhiêu tiền khi về còn phải để Răng Vàng giám định xem đã, rồi liên lạc với mấy tay buôn Hồng Công, Đài Loan gì đó mà bán.

Tuyền béo vẫn chưa thỏa mãn, định cậy miệng xác chết xem có răng vàng hay không, tôi bảo cứ tạm thế này là được rồi, làm gì cũng đừng quá cạn tàu ráo máng, để lại cho người ta chút gì đấy, chúng tôi lại lựa lấy mấy món đồ sứ đẹp mắt trong quan tài, mấy món không màu, không hoa văn thì đặt nguyên vào chỗ cũ.

Lấy đồ xong, tôi với Tuyền béo khênh nắp quan tài lên đây trở lại, lần này tuy không được trúng quả đậm như dự định, nhưng cũng không hẳn là tay trắng ra về, tôi nói với Anh Tử và Tuyền béo: "Tạm thế đã, chúng ta mau rời khỏi đây thôi, trất lại vách mộ cho tử tế rồi dẹp đường trở về!". Dứt lời liền quay người định trở ra, nào ngờ đột nhiên phát hiện ra ngọn nền góc tường đã lằng lằng tắt ngóm từ bao giờ

14. Q.1 - Chương 14: Xích Hồng

Tuyền béo và Anh Tử cũng trông thấy, tuy hai người đều đeo khẩu trang, nhưng trên phần trán lộ ra bên ngoài đã ướt đầm mồ hôi lạnh, khắp người tôi cũng vã hết mồ hôi, tôi có chút hối hận lúc thảo luận chuyện trộm mộ đã thổi phồng chuyện "ma thổi đèn" lên rừng rợn như thế.

Tôi quay lại nhìn chiếc quan tài phía sau, nắp quan đã được chúng tôi đóng đinh cẩn thận, chẳng hề động tĩnh, lẽ nào trên thế gian này có ma quỷ thật hay sao?

Anh Tử đang đứng cạnh tôi sợ nhất là ma và xác chết, lập tức đưa tay định tháo khẩu trang ra, tôi vội giữ tay cô nàng lại nói: "Không được tháo khẩu trang ra, định làm gì thế hả?"

Anh Tử định huýt sáo gọi lũ chó săn vào, tôi vỗ vỗ vai cô: "Đừng sợ, vẫn chưa đến lúc, với lại chó nào cắn được ma chứ!"

Tuyền béo bước tới kiểm tra cây nến dưới đất, ngoảnh lại hỏi tôi: "Nhất ơi, nền này bao tiền một cây thế?"

Tôi mua nến ở Bắc Kinh, giá bao nhiêu, lúc tôi mua mấy thứ cũng không để ý, chắc tầm hai hào một cây gì đó.

Tuyền béo quở trách: "Cậu không mua loại năm hào một cây đấy chứ? Thứ quan trọng như vậy sao có thể mua hàng rẻ tiền được?"

Tôi gãi đầu: "Vậy lần sau để tớ mua hàng nhập khẩu vậy, Mỹ, Nhật hay Đức, cái nào đắt thì mua cái ấy, có điều giờ nền đã tắt rồi, cậu cũng đừng có xong chuyện mới vênh mặt lên làm Gia Cát Lượng, chúng ta có nên đặt lại đồ vào chỗ cũ không?"

Quần quật này giờ mới thó được mấy món, giờ lại phải trả hết về chỗ cũ, trong lòng tôi và Tuyền béo đều thấy chẳng cam tâm, cơm chưa nên cơm cháo chưa ra cháo, lẽ nào lại để công cốc công cò như vậy?

Tuyền béo mặc kệ, bảo dấu ma thật có hiện ra, cậu ta sẽ vung xẻng đập cho nó phải bới đất tìm răng, mấy món đồ này ông Tuyền béo sẽ thu hết, nếu muốn trả lại, trừ phi có con ma hiện ra quỳ lạy, không thì còn khước.

Anh Tử lại nghĩ cứ trả hết lại thì tốt hơn, vì mấy người chúng tôi đều không biết pháp thuật bắt ma trừ tà, ngộ nhỡ ma quỷ hiện lên thật thì cả ba người từng đùa từng đùa một, đừng ai nghĩ sống sót mà ra khỏi nấm mồ này.

Tôi còn chưa nói gì, hai người bọn họ đã cãi nhau, cuối cùng đều đồng ý với cách làm chiết trung của tôi, thấp lại ngọn nến, rồi trả hủ họa mấy đồ gốm sứ trở lại, xem nền có tắt nữa hay không, nếu như vẫn tắt, chúng ta lại trả về thêm một món nữa, nếu quả thực vẫn chưa được, thì chỉ lấy hai miếng ngọc, những món đồ sứ khác đều để lại hết. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Có thể vừa này nền tắt là vì có gió núi từ ngoài thổi vào mà thôi, nếu không mang được gì về, chẳng những uổng một phen vất vả, mà còn mất hết cả thể diện nữa.

Tuyền béo bỗng vỗ đùi đánh đét: "Hay! Tớ thấy thế hay đấy, cứ làm vậy đi, tớ để mấy cái đồ sứ này vào trước, cậu ra thấp nền lên, nếu còn tắt nữa, thì coi như mình không thấy là xong!"

Chuyện mặc cả với người chết này, chắc tôi là người đầu tiên nghĩ ra, nếu các vị Mô kim Hiệu úy ngày xưa dưới địa phủ có hay, thế nào cũng nổi khùng đội mồ dậy bóp chết tôi cho xem, thật là xấu hổ với sư tổ quá, có điều giờ đang cải cách mở cửa, ta phải thuận theo dòng chảy lịch sử, không thể cứ giữ khư khư những quy củ truyền thống cứng nhắc kia được, kinh tế là phải năng động, đầu óc bảo thủ kinh tế năng động thế nào được?

Tôi vừa viện cớ gỡ tội cho mình vừa lấy diêm thắp lại cây nến ở góc tường, lúc này Tuyền béo đã đặt chiếc bình sứ hoa văn ba màu lên quan tài, cậu ta muốn bớt việc, lười mở lại nắp săng, trực tiếp đặt luôn bình hoa lên đó, đoạn quay lại bảo tôi: "Lần này chắc không vấn đề gì chứ, nên có tắt đâu? Minh diêm màn sáu vợ 'Sa Gia Bang' thôi nhĩ?"

Tôi đột nhiên phát hiện có điều bất thường, đang căng thẳng, nghe Tuyền béo nói, nhất thời không phản ứng kịp, hỏi ngược lại: "Màn sáu cái mẹ gì?"

Tuyền béo vỗ vào đầu tôi một cái: "Nghĩ cái quái gì thế? Màn sáu, vợ 'Sa Gia Bang', tức là ù té quyền ấy!"

Tôi chẳng còn tâm tư để ý cậu ta nói gì, chỉ dùng tay ra hiệu im lặng, rồi chỉ vào ngọn nến trên mặt đất, nói khẽ: "Ngọn lửa của cây nến... mẹ nó, sao lại màu xanh thế này?"

Ngọn lửa đang phát ra những tia sáng xanh biếc, ánh sáng xanh làm mắt mọi người đều xanh lét, Anh Tử và Tuyền béo cũng nhòm tới xem, thấy tình cảnh này, đều ngơ ngác nhìn nhau, không cất nổi tiếng, ngọn lửa xanh lấp lóe hai ba phát rồi phụt tắt mà không hề có bất kỳ tác động ngoại lực nào.

Tôi biết ngay là không ổn, thật xui xẻo quá, lần đầu tiên đi mò vàng đã mò ngay phải "bánh tông bự", tôi một tay kéo cánh tay Anh Tử, tay kia kéo Tuyền béo chạy ra miệng hố, bất luận thế nào cứ ra ngoài đã rồi hẵng tính, tôi thật không muốn ở lại nơi này làm đồ tuần táng cho lũ rợ nước Kim.

Thấy đã sắp đến lối ra, đột nhiên đằng sau một luồng gió mạnh ập tới, nếu không tránh né, ắt sẽ bị thúc giữa người, ba bọn tôi vội vã cúi đầu nằm rạp xuống đất, thoát tiên là một tiếng "vù", chiếc bình sứ hoa Tuyền béo đặt trên quan tài bay vụt qua đầu chúng tôi, văng vào mép hang vỡ thành vô số những mảnh bụi, tiếp sau đó lại vang lên một tiếng "rầm" lớn, hóa ra nắp quan tài đã được đóng đinh lại giờ đã bị găm vào vách hầm mộ có miệng hang làm lối ra vào.

Vách mộ là đất đầm được điều phối bằng phương pháp bí truyền trong cung đình Bắc Tống, chắc như bàn thạch, nắp quan tài cũng cực kỳ dày và nặng, bị một sức mạnh khó mà tưởng tượng nổi ném vù đi, ngay ngắn ghim chặt vào vách mộ, lối ra đã bị bịt kín, muốn lấy xẻng công binh phá ván cũng phải tốn không ít công sức, đâu phải chốc lát là xong.

Nắp quan tài bay găm vào vách, sức mạnh ấy lớn biết chừng nào, vừa rồi nếu chậm giây lát, bị đập trúng đầu, liệu mạng còn hay không? Tuyền béo tuy to gan, nhưng giờ phút này cũng sợ mất mật: "Nhất ơi! Cậu mau thương lượng với nó đi, mình để lại thêm cho nó vài món, trở mặt ra tay thế này đôi bên đều chẳng có lợi... Dĩ hòa vi quý vẫn hơn mà!"

Lần đầu tiên ra quân bất lợi, lửa giận trong lòng bùng lên, tôi lại phạm phải tật cũ, trở nên nóng nảy xung động, xoay người lại chắn cho Anh Tử phía sau, một tay móc ra chiếc móng lửa đen để trong ngực, một tay xách xẻng công binh lên, nói với Tuyền béo: "Thương lượng cái đít ấy, cửa đã bưng kín rồi, rõ ràng là muốn bắt mình ở lại bồi táng, hôm nay hai miếng ngọc cổ này ông Nhất đây lấy là cái chắc, con bà nó, xem đứa nào ác hơn đứa nào, hiện ra đi con, ông liều với loại quỷ quái nhà mày!"

Lúc này chiếc quan tài mất nắp trong buồng chính đã dựng đứng lên, trên lớp da khô dết vốn dĩ màu đỏ tím của xác chết bên trong, chẳng hiểu tự lúc nào, đã mọc ra một lớp lông đỏ dày thật dày...

Thấy thế, tôi thở ra một hơi lạnh toát, ý định xông lên liều mình vừa nãy giờ tiêu tan một nửa, trước từng nghe cương thi có thể mọc lông trắng lông đen, gọi là "bach hung", "hắc hung", còn nghe truyền thuyết có loại thi yêu độc mọc ra lông xanh, cái thứ lông đỏ kia thì là cái gì vậy?

Đây lẽ nào là con xích hồng (1) trong truyền thuyết? Loại mãnh thú sinh sống trên thảo nguyên Mông Cổ này mình cứng như sắt, thích đào hang ở dưới đất, giờ không còn nhiều nữa, chỉ được nghe đồn đại về nó mà thôi, lẽ nào ngôi mộ này chính là ổ của nó?

Lần này quá sơ suất, vốn tưởng cái mộ nhỏ thế này, chỉ cần tránh khỏi lớp bầy bên trên là xong, ai ngờ xuống dưới đây lại gặp "bánh tông lông đỏ bự", chúng tôi không mang súng sẵn, cái lỗ đào ra thì giờ bị bịt kín như bưng thế kia, chẳng thể nào gọi lũ chó đến trợ giúp được, chó săn và súng săn là những vật phòng thân quan trọng nhất trong rừng sâu, vậy mà giờ chỉ có thể dựa vào chiếc xẻng công binh kiểu Đức và móng lửa đen để đấu với nó một phen mà thôi.

Con xích hồng lông đỏ khắp cả mặt, không thể nhìn rõ diện mạo thế nào, lông xù lên từng đám như một con đười ươi lông đỏ, hai cánh tay nó rung lên, từ trong quan tài nhảy bật ra, nhảy một cái đã xa tới hơn hai mét, không một tiếng động mà ập tới nhanh như gió, chỉ vài bước đã nhảy đến trước mặt chúng tôi, vươn mười cái móng sắc nhọn như dao bổ nhào tới.

Không ngờ động tác của con xích hồng này lại mau lẹ đến vậy, tình thế bây giờ ngàn cân treo sợi tóc, không hơi đâu đắn đo gì nhiều, trong đấu trường hẹp, không có chỗ lùi chân, chỉ có thể tiến lên nghênh chiến, lấy công làm thủ, tôi và Tuyền béo đều chung một suy nghĩ, kệ xác nó là con gì, cứ đập cho bẹp ra đã rồi tính tiếp, cả hai cùng hô vang một tiếng, rồi vùng xéng công binh lên, lao vào bổ đầu dần mặt con xích hồng.

Động tác của con quái vật nhanh như chớp, hai tay quét ngang, chúng tôi chỉ thấy tay mình bị một sức mạnh to lớn quật vào, lòng bàn tay tê dại không thể nắm lại được nữa, hai chiếc xéng giống như hai chiếc lá bị cuồng phong cuốn vút lên cao, leng keng hai tiếng rồi cắm vào đỉnh ngói lưu ly của hầm mộ, bên trên tuy tối om, nhưng chỉ nghe âm thanh cũng đoán được, bị va chạm mạnh như thế, lớp ngói lưu ly trên kia bất cứ lúc nào cũng có thể sụp xuống.

Dầu hỏa long của Tây Vực tuyệt không phải trò đùa, một khi để vãi xuống, trong hầm mộ sẽ ngọc nát đá tan, ngôi mộ này coi như hủy là cái chắc, giờ muốn tẩu thoát, bắt buộc phải kết thúc trận chiến trong thời gian ngắn nhất, có điều đánh tay không thể này đâu có dễ?

Mọi người mất vũ khí, giờ chỉ có thể nghĩ cách mà tránh né những cú tấn công của con quái vật, rồi cùng chạy vào buồng sau, nơi đặt xương ngựa và giáp trụ.

Hầm mộ vốn không có đèn, hoàn toàn dựa vào ánh sáng của đèn pin, chạy đi như vậy lại càng không thể nhìn rõ dưới chân có gì, khi chỉ còn cách buồng trong vài bước chân, Tuyền béo bất cẩn giẫm phải một chiếc bình cạnh tường, "á" lên một tiếng ngã nhào ra đất.

Con xích hồng đã lao lên áp sát chúng tôi như hình với bóng, nó rú lên một tiếng nghe như tiếng rên khóc của loài mèo về đêm, nhảy bổ về phía Tuyền béo, tiếng kêu thê lương thảm thiết của nó vang vọng trong hầm mộ chật hẹp, kinh khủng mà chói tai đến không thể tả bằng lời, khiến người ta hồn xiêu phách lạc, mình nổi da gà.

Tôi từng thì không chỉ một lần, sẽ không bao giờ để cho bất kỳ chiến hữu nào phải chết trước mặt mình, giờ thấy tính mạng của Tuyền béo nguy trong gang tấc, nào còn nghĩ đến hiểm nguy, tôi nhảy lên đá mạnh, trúng ngay giữa ngực con quái vật, một cước này như đá phải ván thép, làm tôi đau đến xuyt xoa, cũng may là không bị gãy chân.

Con xích hồng bị tấn công, bèn bỏ mặc Tuyền béo, tức khắc giơ bộ vuốt quái quỷ chọc xuống đầu tôi, tôi ném thẳng cái đèn pin trong tay vào mặt con quái, lộn nhào một cái chui qua nách nó, tránh khỏi bộ vuốt sắc như dao, bấy giờ chỗ tôi đứng là một góc chết, hai vách tường và con xích hồng đang chống lưng về phía tôi tạo thành một hình tam giác vây kín tôi ở giữa, nếu để nó có cơ hội quay người lại, rồi bổ nhào tới thì tôi thật vạn lần khó mà chống nổi.

Những trò liều mạng cả đời tôi đã chơi không biết bao lần rồi, càng cùng đường tuyệt lộ, lại càng can đảm bình tĩnh quyết đoán, thứ "bánh tông lông đỏ bự" này thực ra có da có thịt, chẳng qua có sức khỏe kinh người mà thôi, đao thương bất nhập, nhưng cũng đâu phải ma phải quỷ, tôi sợ chó gì nó. Lúc ấy lại càng không nghĩ ngợi gì nhiều, tôi xông tới nhún người nhảy lên lưng nó, trong mũi xộc lên toàn mùi tanh thối, may mà đeo khẩu trang, bằng không chắc chưa kịp ra tay đã bị sặc chết rồi.

Không có đèn pin, hầm mộ tối như hũ nút, chẳng nhìn thấy gì, tứ chi con xích hồng cứng nhắc, không thể với ra phía sau bắt tôi, đành phải không ngừng lắc người hòng hất văng tôi xuống.

Một tay tôi ghì chặt cổ con xích hồng, tay kia cầm móng lừa đen định nhét vào mồm nó, tôi ấn loạn trên mặt nó mãi mà không thấy mồm đâu, ngược lại bị nó lắc cho hoa mắt chóng mặt, thâm nhủ không ổn, chỉ lắc thêm vài phát nữa là tôi rơi xuống mất.

Trong bóng tối bỗng lóe lên ánh đèn, tôi cứ ngỡ là mình hoa mắt, định thần lại nhìn, hóa ra Tuyền béo và Anh Tử đang ngậm đèn pin trong mồm, hai tay vác một cây lang nha bổng xông ra từ buồng trong, bọn họ định liều mạng chắc, tôi nhảy vội xuống khỏi lưng con xích hồng.

Cây lang nha bồng kia nặng tới mấy chục cân, là vũ khí đơn binh loại siêu trọng thời "vũ khí lạnh", lúc mới vào trong cổ mộ, chúng tôi thấy nó với mấy thứ binh khí khác, cùng giáp trụ, xương ngựa đều chất cả trên sàn buồng sau, đoán chừng đều là vật thường dùng của chủ mộ khi ra trận lúc sinh thời.

Trên những binh khí này tuy đã mọc đầy mốc xanh, nhưng lang nha bồng không phải loại binh khí dựa vào mũi nhọn sắc bén để sát thương địch, thuần túy là dùng sức mạnh lợi dụng trọng lượng để tấn công kẻ địch. Anh Tử và Tuyền béo lần lượt ở hai bên phải trái, bốn cánh tay nâng lang nha bồng, coi như chày kinh đánh chuông chùa, thúc mạnh vào ngực con xích hống, lang nha bồng hàng chục cân cộng với sức đẩy do hai người chạy tới, xung lực quả thực không nhỏ, húc ụp một cái, làm con xích hống ngã lộn xuống đất.

Cú vừa rồi cả hai người họ dùng quá sức, mệt thở hơi tai, tôi dường như nghe thấy cả tiếng đập thành thịch dội ra từ lồng ngực họ. Tôi đứng bên cạnh khen: "Đánh hay lắm! Không ngờ cô chú lại khỏe thế, lúc về anh tính công cho..."

Vừa dứt lời, con xích hống từ dưới đất đã bật người lên như lò xo, tôi cao giọng chửi lớn: "Mẹ mày, tưởng đốt không sém, chém không chết sao, Tuyền béo đầu, oánh cho nó một phát nhớ đời xem nào, đập thẳng vào đầu nó ấy!"

Tuyền béo điên lên, cú này chẳng cần Anh Tử giúp sức, một mình vận hết sức bình sinh nhấc cây lang nha bồng lên cầm thẳng về phía con xích hống, nào ngờ lần này chẳng thành công, đúng lúc con xích hống nhảy chồm tới, va chạm làm cây lang nha bồng văng vào buồng sau, Tuyền béo cũng bị ngã giập cả mông, hai lòng bàn tay rách toác, đau đến gào lên oai oái.

Tôi thầm tính toán, xéng công binh đã găm lại trên nóc mộ, nếu muốn đập cái nắp quan tài bịt kín lối ra kia đi, vừa hay có thể dùng lang nha bồng mà đập, vào buồng trong lấy lang nha bồng trước, đánh lạc hướng con xích hống, đập vỡ nắp quan tài xông ra, bên ngoài trời cao đất rộng, lại có chó săn sủa sủa, quần thảo thế nào cũng được, ở trong hầm mộ chật hẹp này làm sao mà gỡ ra được.

Tôi kéo Tuyền béo đang ngồi bẹp dưới đất dậy, ba người chạy vào buồng sau của ngôi mộ cổ, buồng sau chính là gian phụ, so với gian chính còn thấp hơn một bậc, tôi vừa bước xuống liền dùng đèn pin soi bốn phía xung quanh, chỉ thấy lang nha bồng bị sức mạnh khủng khiếp của con xích hống văng đập vào vách tường, tạo thành một lỗ hổng lớn. Sao là lỗ hổng mà không phải là đường nứt, lẽ nào phía sau còn có không gian nữa hay sao? Từng nghe một số mộ cổ bên trong còn giấu hầm mộ khác, phải chăng đây chính là một mật thất? Lần này đúng là toét mắt nhận không ra rồi.

Bên trong cái lỗ do cây lang nha bồng tạo ra trên tường tối đen kịt, đèn pin soi vào chỉ thấy sâu thẳm thẳm, dường như không gian rất rộng, là một đường hầm khá dài.

Tôi đang ngạc nhiên sửng sốt, con xích hống đã lao thẳng vào gian sau cuốn theo một luồng gió lạnh buốt, ba bọn tôi không dám lơ là, lập tức xoay lang nha bồng lại định đẩy con thú ra, lao khỏi gian sau đập bay nắp quan tài, nào ngờ sức lực của con quái thú hoàn toàn ngoài sức tưởng tượng, hai tay vung lên, sức mạnh không dưới ngàn cân, ba bọn tôi tuy đã dốc hết sức, nhưng lang nha bồng vẫn bị đánh văng ra, xoay tròn một vòng trên không, lại một lần nữa đập trúng vách tường sau lưng.

Lần này, cái lỗ trên tường vỡ tung ra còn lớn hơn lúc đầu, bấy giờ mọi người đã cùng đường mặt lộ, đành phải lui vào mật thất sau bức tường, nhấc lang nha bồng lên chuẩn bị chiến đấu tiếp.

Nhưng con xích hống lại không truy đuổi được, chỉ đi lòng vòng trong gian sau, tôi thở dài một hơi, lấy đèn pin soi lên mặt của Tuyền béo và Anh Tử, ngoài vết rách toác trên tay của Tuyền béo ra, hai người đều không bị thương gì nữa. Ngắm lại cuộc chiến đấu ác liệt trong hầm mộ vừa rồi, tuy chỉ có mấy phút ngắn ngủi, nhưng đúng là có thể nói đã lượn hai vòng phía trước Quỷ môn quan rồi.

Anh Tử bỗng nói: "Mọi người xem xem, trên tường sao lại còn có chữ này! Viết cái gì vậy nhỉ?"

Chúng tôi lần theo ánh đèn pin của Anh Tử nhìn lên tường, chỉ thấy có một cái biển chỉ đường màu đỏ, trên có viết một hàng chữ lớn "CĂN CỨ HẮC PHONG KHẨU, KHO NGẦM GENA, BIÊN GIỚI MẶN MÔNG"

Tôi với Tuyền béo nhìn nhau: "Căn cứ bí mật của quân Quan Đông?"

Chẳng ngờ rằng đường hầm dẫn tới căn cứ quan trọng của bọn quỷ Nhật lại chỉ cách gian sau ngôi mộ cổ có một bức tường, nếu lệch nửa mét nữa vào trong, thì ngôi mộ này sớm đã được khai quật từ lâu rồi. Nếu không phải lang nha bổng đập vào vách mộ, có thể vĩnh viễn cũng không có ai phát hiện ra căn cứ quân sự ẩn sâu dưới lòng đất này được.

Còn chưa kịp nhìn kỹ, bức tường ngăn cách giữa đường hầm của căn cứ và gian sau của ngôi mộ bỗng đổ đánh rầm một tiếng, con xích hồng đã từ sau bức tường đổ nát nhảy vọt vào.

Tuyền béo cười rửa: "Con cụ nhà mày, cứ đánh bổ mày như đĩa thế à?" Nói đoạn lại vác lang nha bổng định lao tới.

Tôi vội ngăn Tuyền béo lại: "Đừng liều với nó làm gì, tìm đường chạy đã, rồi tính cách sau!". Cả ba cùng chạy vào trong, đường hầm rất rộng rãi, mặt đường bằng xi măng, hoàn toàn có thể cho xe thiết giáp đi qua, chỉ có điều đường hầm này vừa dài vừa rộng, không có chỗ nào nắp hay chướng ngại vật gì, con xích hồng lại lao rất nhanh, chỉ nháy mắt đã nhảy tới sau lưng mọi người.

Tôi định ném móng lửa đen ra chặn nó lại, liền sờ tay lên người tìm loạn xạ, bỗng sờ thấy trong túi còn một đồng gạo nếp, nghe nói các Mô kim Hiệu úy ngày xưa vào trong mộ cổ đều phải đem theo gạo nếp, nếu trúng phải hơi xác chết thì dùng để trừ độc, giờ cũng có thể coi là ám khí mà giã vào mặt con ác thú một phát. Truyện "Ma Thối Đền " Truyện "Ma Thối Đền "

Chỉ thấy sau lưng ập đến từng trận gió lạnh buốt, mùi hôi sặc mũi, tôi vốc một nắm gạo nếp trong túi vung ngược tay ra sau ném vào con ác ôn, nắm gạo to bắn tóe ra như tiền nữ rải hoa văng cả vào mặt con vật, nó hoàn toàn không để tâm, chỉ khựng lại một cái, rồi nhảy bổ tới.

Lúc này chúng tôi đã chạy đến cuối đường hầm trong căn cứ ngầm, cánh cửa sắt lớn của kho Gena (kho hàng) đã hé mở ngay trước mắt, chắc là quân Quan Đông rút lui cực kỳ vội vã, cửa sắt không khóa, nhưng ba chục năm trời không đóng mở, ổ bi đã sắp han rỉ hết rồi, ba chúng tôi chạy vào trong kho, người nào người nấy đều phùng má trợn mắt, dốc hết sức bình sinh kéo cửa lại, cuối cùng cũng đóng được cánh cửa sắt nặng nề trước khi con xích hồng nhảy đến.

Con xích hồng có mình đồng da sắt cũng chẳng thể nào nhảy vào đây được, thậm chí cả tiếng nó đập cửa bên trong cũng không nghe thấy gì. Loại cửa kho quân sự này đều được thiết kế để chống sóng xung kích của những vụ nổ lớn, giữa ván thép ván sắt còn thêm hai lớp đệm bông, có thể hấp thu xung lực. Năm xưa bọn Nhật bị không quân Mỹ thả bom biến thành chim sợ cành cong, ngay cả cứ điểm dưới đất cũng được xây theo cấu tạo chống bom hàng không cỡ lớn. Con quái thú kia đâu có lợi hại hơn nữa, cũng không thể độ với bom đạn của quân đội Mỹ được. Chúng tôi ở đây coi như tạm thời an toàn rồi, nhưng thoát ra thế nào cũng là việc phải suy tính nát óc.

15. Q.1 - Chương 15: Căn Cứ Bí Mật Ngầm Của Quân Quan Đông

Tôi ngồi bệt xuống đất thở dốc, cảm đèn pin soi khắp chung quanh, cái kho này thực không nhỏ chút nào, các loại hàng hóa chất cao thành núi, một không gian lớn như vậy, sao ở bên ngoài không phát hiện ra bất cứ dấu vết gì nhỉ? Tôi dựa trên phương hướng và khoảng cách tháo chạy khi nãy tính toán một lúc, mới sự hiểu ra, hóa ra cả vùng đồi núi phía Tây Dã Nhân Cầu đều bị đào rỗng bên dưới để xây hầm cứ điểm. Càng nghĩ càng thấy đúng, có thể nói Nhật Bản đã dốc hết quốc lực cho sự vụ ở Mãn Châu, duy trì cả một cơ sở công nghiệp nặng cho toàn bộ cuộc chiến, dường như tất cả đều tập trung ở Mãn Châu cả, nhất là sau khi quân Mỹ không kích Nhật Bản, Mãn Châu liền trở thành hậu phương lớn chiến lược của Nhật Bản, để củng cố phòng ngự, đặc biệt là đối phó với Liên Xô ở phía Bắc, quân Quan Đông tại Mãn Châu đã cho xây vô số căn cứ ngầm dưới đất, đều là những công trình phòng ngự mang tính lâu dài. Nơi đây tuy thuộc Nội Mông, nhưng năm xưa cũng là vùng quân Nhật chiếm đóng, lãnh đạo cấp cao của Nhật cho rằng giữ Mãn không giữ Mông, thì cũng như canh sông mà không canh bờ canh bãi, xây dựng hàng rào phòng ngự ngoại vi cho Mãn Châu ở biên giới Trung Mông cũng là một điều hết sức tự nhiên.

Hắc Phong Khẩu là vùng đất quân đội các bên đều muốn tranh giành, nếu đại quân của Liên Xô tấn công từ thảo nguyên, thì bắt buộc phải đi qua nơi này, có điều cuối cùng quân Liên Xô lại chọn tấn công thẳng vào Mãn Châu, cả khu căn cứ ngầm nhọc lòng gây dựng này đã không còn bất kỳ ý nghĩa chiến lược nào

nữa. Chắc quân Nhật ở căn cứ này nghe thư gửi toàn dân của Thiên Hoàng qua điện đài, biết tin Nhật Bản đã đầu hàng vô điều kiện, lòng quân tan tác, kẻ tự sát thì tự sát, người bỏ chạy thì bỏ chạy hết cả rồi.

Tuyền béo đứng dậy phúi mông, cú trượt ngã lúc trong hầm mộ quả thực không nhẹ, cậu ta xé áo ra hai mảnh vải, nhờ Anh Tử băng lại vết thương trên tay mình, Tuyền béo đau ê ẩm khắp mình mẩy, cao giọng chửi bới con xích hồng ngoài kia.

Tuyền béo rút ra hai miếng ngọc bích lấy được trong tay cái xác: "Còn lâu ông mới trả lại cho nó, muốn lấy lại hả, cũng được thôi, đem hai vạn tệ đến đây, không có tiền đưa phiếu lương thực cũng được, ối... Nhất ơi, cậu xem miếng ngọc sao thế này?"

Tôi đón lấy miếng ngọc xem thử, miếng ngọc vốn màu xanh cánh trả, giờ đã biến thành màu vàng nhạt, tôi cũng chẳng rõ sao lại như vậy, thế mới cảm thấy kiến thức và sự từng trải của mình thực sự có hạn, thời gian trước vênh vang vỗ ngực ta đây, giờ xem ra còn phải tiếp tục học nhiều.

Có điều thứ này lấy thì cũng đã lấy rồi, sợ cũng vô dụng, tôi đứng dậy gọi hai người bọn họ hành động: "Chúng ta vào trong xem xem, có súng ống đạn dược gì hay không, mà có cái xe tăng là tốt nhất, lái ra nghiền con quái lông đỏ kia thành ruốc cho bổ tức."

Tuyền béo hỏi tôi: "Cậu có chút thường thức quân sự nào không thế? Ở đây không thể có xe tăng được."

Tôi đáp: "Có hay không cứ xem đi đã, thực ra nếu thật có xe tăng đi nữa e cũng không khởi động được nữa, gần bốn chục năm rồi còn gì, lâu như thế, cho dù ngày nào cũng bảo dưỡng cũng phải báo hỏng từ lâu rồi."

Lối đi trong kho Gena loằng ngoằng phức tạp, y như mê cung, để khỏi lạc đường, chúng tôi men theo rìa tường tiến lên phía trước dò tìm lối thoát.

Đường hầm và cả kho Gena đều có mái vòm, rất cao, đây là cấu tạo phòng chống ngầm nước, soi đèn pin lên trên, có thể trông thấy hàng loạt bóng đèn dùng khi khẩn cấp và vô số đường dây, nếu tìm được máy phát điện, chắc là có thể nghĩ cách làm mấy cái đèn này sáng lên.

Đi thêm một quãng không xa, thì nhìn thấy trên tường có một tấm bản đồ mặt cắt của căn cứ, bên trên có ghi chú một số công trình phụ trợ như các tuyến đường chính, giao thông hào, kho vật tư, hang giấu binh, phòng tắm, khu ở, phòng nghỉ, kho lương thực, ống thoát nước, trạm phát điện... còn các vị trí quan trọng như nơi đặt pháo, lỗ thông khí, lỗ quan sát, lỗ phản kích, phòng chỉ huy tác chiến, hầm trú ẩn đều không được ghi chú, phần ở sâu trong lòng núi còn chia làm ba phần, kết cấu cực kỳ phức tạp, quy mô cực kỳ hoành tráng, có thể thấy quân Quan Đông năm xưa coi trọng căn cứ quân sự này đến mức nào.

Tôi dỡ tấm bản đồ trên tường xuống, với kinh nghiệm làm lính công trình xây dựng căn cứ quân sự trong núi Côn Luân của tôi, nay lại có bản đồ trong tay, thì chẳng lo không tìm ra cửa thoát.

Quy mô của căn cứ ngầm bí mật này vượt quá sức tưởng tượng của tôi, sâu vào trong tới ba mươi cây số, tuyến phòng ngự chính diện chắn chẹn sáu mươi cây số, hóa ra toàn bộ đồi núi hai bên Dã Nhân câu đều bị đào rỗng, tạo thành hai công sự vĩnh cửu hỗ trợ lẫn nhau, ở giữa có ba con đường cắt ngang qua Dã Nhân câu, nối liền căn cứ trong lòng núi hai bên thành một chỉnh thể. Đường hầm chúng tôi phá tường mộ cổ của tướng quân nước Kim nhảy vào, chính là con đường dưới cùng trong ba con đường kể trên. Căn cứ này phình ra hai đầu, thóp lại ở giữa, quy mô ở hai đầu tuy lớn, ở giữa lại chỉ có ba đường hầm nối liền hai bên, đây có thể là tính toán dựa trên yêu cầu chiến thuật, khi một trong hai bên bị quân địch công hãm, vẫn có thể chặn đường hầm lại, cố thủ ở đầu bên kia.

Tính từ vị trí chúng tôi đang đứng, cửa ra gần nhất cũng không còn xa nữa, chỉ có điều không biết khi quân Quan Đông rút đi có phá hủy lối ra hay không, bằng không thì chỉ có thể trở ra theo đường mộ cổ, cũng có thể thử trèo ra từ mấy chỗ như cửa thông gió chẳng hạn. Tôi bỗng liên tưởng đến sự việc trên triền núi tối qua, ngựa bị một con quái vật dưới hố xé rách bụng, cái hố ấy lẽ nào chính là một cửa thông gió của căn cứ này? Và con quái vật chưa tường mặt mũi kia đã dùng móng vuốt đào nó rộng ra để nương mình? Nếu như cái hố ấy quả là cửa thông gió, vậy thì đừng mong trèo ra từ đó được, cái hố quá hẹp, đồng thời cũng có thể đoán định con quái vật kia chắc chắn không phải là con xích hồng to lớn chúng tôi vừa gặp ban nãy.

Tôi nói với Anh Tử và Tuyền béo suy nghĩ của mình, để bọn họ cố vấn xem bước tiếp sau đây sẽ đi thế nào?

Tuyền béo trả lời: "Đấy, cậu không nhắc là tớ quên khuấy đi mất đấy, con quái vật tấn công ngựa của chúng ta có khả năng đã coi căn cứ ngầm này là hang ổ rồi, anh em mình cứ lòng và lòng vòng trong đây, đi không đúng hướng thế nào cũng đụng phải nó, phải nghĩ cách kiếm mấy thứ vũ khí phòng thân cái đã."

Tôi bảo: "Đúng thế, cần tắc vô áy náy, ngộ nhờ lối ra bị phá hủy rồi, mình vẫn phải quay lại mộ cổ trèo ra, vậy thì lại phải giáp mặt với con xích hồng kia lần nữa. Kho Gena chắc có một khu tàng trữ vũ khí và trang thiết bị, ta qua xem xem có thứ nào thuận tay không, mỗi người lấy mấy thứ, tốt nhất là kiếm được lựu đạn Tango của quân Nhật, loại lựu đạn ấy thời hạn sử dụng rất lâu, sức công phá cũng không nhỏ, dùng đối phó với con quái thú lông đỏ kia là thích hợp nhất."

Trong kho Gena chất đầy những vật tư quân đội như áo khoác, thảm, hộp cơm, pin khô, mặt nạ phòng độc, không khí tương đối khô ráo, những vật dụng này được giữ khá là hoàn hảo, tôi tiện tay vớ vài chiếc mặt nạ phòng độc kiểu Haruda của Nhật cất vào ba lô, cuối cùng cũng tìm thấy chỗ cất giữ vũ khí ở bên phải kho Gena.

Trên giá sắt đặt khá nhiều hòm gỗ đựng súng ống, không có súng máy, nhất loạt là súng trường kiểu Arisaka, cũng chính là loại mà chúng ta vẫn thường gọi là "nắp lớn ba tám" hay "kiểu ba tám". Cạnh tường còn có mấy khẩu pháo sáu ly, nhưng xung quanh không có viên đạn pháo nào.

Tuyền béo nạy một hòm gỗ đựng súng trường ra, lấy một cây, kéo chốt "rắc rắc", soi đèn pin vào chốt súng, nói với tôi: "Nhất này, súng vẫn còn dùng tốt, toàn súng mới còn chưa bóc tem, các bộ phận cơ khí đều đã tra dầu, đạn còn chưa lắp nữa."

Tôi và Anh Tử mỗi người cầm lấy một cây, tôi giơ súng lên ngắm thử, rồi lại ném trở lại: "Loại súng rởm của bọn Nhật này chỉ bắn được năm phát thôi, không phải loại súng trường tự động vào đạn đầu, loại này lên đạn chậm lắm, lại giật mạnh, tôi dùng cóc quen!"

Anh Tử hỏi tôi: "Súng của bọn Nhật tốt thế còn gì, mạnh bỏ xừ, hồi xưa bác em mới gia nhập Liên quân Dân chủ Đông Bắc cũng dùng súng kiểu này, sao anh Nhất lại không thích dùng nhỉ?"

Tôi còn chưa trả lời, Tuyền béo đã chen vào: "Đừng để ý đến hần, thằng cha này hỏi trong quân đội hôm nào mà chẳng nghịch súng bán tự động, hần quen rồi, loại súng lỗi thời này hần không để mắt tới cũng là đương nhiên thôi. Lát nữa nói đại nếu lại gặp phải quỷ quái yêu ma gì thì hai đứa mình cứ nấp phía sau hần, xem hần tay không bắt rắn ra làm sao nào". Vừa nói cậu ta vừa cúi xuống gần dưới cùng kéo một hòm đạn ra, mở nắp ra, bên trong toàn là đạn bọc trong giấy dầu, đèn pin chiếu vào liền lấp lóe ánh vàng rồi rọi.

Tuyền béo được ông già chiều chuộng từ bé, lúc mới bắt đầu tập đi đã được cho chơi súng, khi cậu ta vào cấp hai thì đã thành chuyên gia súng ống rồi. Nguyên lý của súng trường về cơ bản là giống nhau, trước đây Tuyền béo tuy chưa từng sử dụng súng trường kiểu Arisaka này, nhưng không hề thấy lạ lắm, thấy có đạn, liền lấy lên lắp vào một cách điêu luyện, tiện tay khóa chốt, đưa lên ngắm thẳng vào tôi.

Tôi vội đẩy nòng súng của cậu ta ra: "Đạn đã lên nòng, cậu đừng có ngắm bậy bạ, súng không phải dùng để chĩa vào đồng đội của mình, chỉ có súng của kẻ phản bội mới nhắm thẳng vào bạn bè mình. Tôi không thích dùng loại súng này, bởi súng kiểu 38 này căn bản không thích hợp cận chiến, lực xuyên thấu của đạn quá lớn, trong cự ly ba mươi mét, một phát súng có thể bắn xuyên ba bốn người, trừ phi lấp lưởi lê đánh giáp lá cà, bằng không rất dễ khiến người phe mình bị thương, vả lại trong căn cứ này có rất nhiều công trình bằng sắt thép, đạn mà bắn phải những tấm sắt thép ấy, ắt sẽ nảy lung tung theo theo quy tắc nào hết, làm không tử tế có khi chưa bắn trúng kẻ địch đã xử lý hết cả người mình rồi."

Tuyền béo vỗ ngực tự tin nói: "Tài bắn súng của tớ ấy à, nói không phải bốc phét, bao năm nay, chắc cậu cũng biết rồi, bách bộ xuyên dương (1), cưỡi ngựa bắn đèn, tớ đều bắn dễ như bỡn, sao có thể bắn lệch vào ván thép được? Không tin lát tớ đặt quả trứng lên đầu cậu rồi thử xem sao..."

Tôi ngắt lời cậu ta: "Càng nói càng không ra sao cả, tớ có cái đầu này dễ chắc? Đầu tớ là dùng để suy ngẫm cuộc đời, không phải để đặt trứng gà làm bia cho cậu bắn đâu, đừng có hoành nhau nữa được không nào, xem xem có còn vũ khí nào khác dùng được không? Tớ cứ thấy loại súng này không ổn, dù gì cũng là thứ vũ khí đã bị đào thải bao năm rồi, súng trường để lâu cực kỳ dễ cướp cò, hồi tớ còn ở trận tuyến biên giới, có tay dân công vận chuyển vật tư chỉ viện cho tiền tuyến, thò được một khẩu súng trường Đức kiểu

cũ của dân binh đối phương mà bọn tớ tịch thu được, kết quả khi leo núi súng bị cướp cò, vừa hay bắn gãy lưng một trung đoàn phó, cái thứ này không phải đùa được đâu.”

Chúng tôi nạy hết hòm này đến hòm khác trên giá, muốn tìm mấy quả lựu đạn Tango, nào ngờ kiếm được mười mấy khẩu tiểu liên trong một thùng gỗ có vẽ hình quốc kỳ Nhật Bản. Súng này tạo hình rất quái, có mấy phần giống súng tiểu liên Stern của Anh, băng đạn cắm ngang bên trái thân súng, điểm khác biệt ở chỗ, băng đạn của súng này cong cong, đằng sau lại có thêm băng gỗ.

Anh Tử hỏi tôi: ”Anh Nhất này, đây là súng gì thế? Sao hình dạng lại thế này? Kiểu cong à?”

Tôi thử kéo chốt súng tiểu liên, rồi tháo hộp đạn ra xem: ”Đây chắc là súng tiểu liên kiểu Hyaku của Nhật, đến cuối cuộc chiến mới bắt đầu trang bị cho quân lính, sản xuất tương đối ít, nên ít gặp, có lẽ là được trang bị để đối phó với quân Liên Xô. Súng này dễ dùng hơn kiểu 38 đặc biệt thích hợp cận chiến, dầu có sự cố, thì cùng lắm cũng là giắt đạn, chứ không đến nỗi cướp cò hay bắn giật ra sau, em và Tuyền béo đừng dùng súng trường nữa, lấy tiểu liên mà phòng thân.”

Anh Tử chưa dùng súng tiểu liên bao giờ, không biết sử dụng thế nào, bèn đứng bên cạnh cầm hai cây đèn pin soi cho chúng tôi, Tuyền béo tìm một hòm đạn tiểu liên, rồi hai thằng cùng nạp đầy băng đạn.

Tôi vừa nhét từng viên đạn vào băng vừa ngân nga điệu hát, tâm trạng của tôi lúc này rất tốt, mẹ nhà nó, lần này mới đã làm sao, từ hồi xuất ngũ đến giờ có được chạm vào súng tiểu liên lần nào đâu, nhớ lại cảm giác hồi còn tại ngũ dùng khẩu kiểu 56, chân tay lại thấy ngứa ngáy râm ran. Tôi đang đắc ý, Anh Tử đột nhiên vỗ lên vai nói khẽ: ”Anh Nhất, hình như em... thoáng thấy có một đứa trẻ chạy qua sau lưng anh.”

Đứa trẻ? Không thể thế được. Đây là chốn thâm sơn cùng cốc hiểm người đặt chân, hướng hồ căn cứ bí mật này lại ở sâu trong lòng đất thế này, vô duyên vô cớ sao có thể tự dưng mọc ra trẻ con được?

Chúng tôi đều ngồi xổm dưới đất lấp đạn, Anh Tử cầm đèn pin cũng ngồi xổm đối diện với tôi, cô nàng vô ý khua đèn pin một cái, tự dưng thấy sau lưng tôi có bóng một đứa trẻ chạy vụt qua.

Tôi quay đầu lại, soi đèn pin bốn phía, sau lưng là một lối đi chữ T, một màu đen thẫm, yên lặng đến kỳ lạ, làm gì có bóng đứa trẻ nào, tôi hỏi lại Anh Tử: ”Có đứa trẻ nào đâu? Em dọa anh hả, hay là hoa mắt rồi?”

Anh Tử tuy bạo gan, nhưng rốt cuộc vẫn là một cô sơn nữ, tư tưởng phong kiến mê tín rất nặng nề, bấy giờ sợ hãi đến nổi sắc mặt tái nhợt: ”Em không nhìn lầm mà, thật đấy... có một đứa trẻ chạy vụt qua sau lưng anh, không thể nhìn nhầm được, không có tiếng chân, em chỉ nhìn thấy bóng nó, nhanh lắm, vèo một cái đã chạy vụt qua rồi... hay là có ma nhỉ?”

Truy hỏi Anh Tử cho tường tận, nhưng cô nàng lại nói không rõ ràng, chỉ bảo rằng hình như mang máng thấy có đứa bé gái, nhưng cũng không dám chắc, nó mặc quần áo gì cũng không nhìn rõ, chừng năm sáu hay sáu bảy tuổi gì đó, hướng đứa trẻ chạy vừa hay lại chính là hướng lối ra được chú rõ trên bản đồ.

Lối đi phía sau cách tôi chưa đầy hai mét, ở nơi im ắng thế này mà có một đứa trẻ chạy qua, tôi không thể nào không nghe thấy, không tầm không tiếng thế này, trừ phi nó là ma quỷ. Căn cứ ngầm này là một thế giới cách biệt với bên ngoài, mấy chục năm nay không có người bước vào rồi, ai biết được nơi đây ẩn chứa những gì, chuyện hôm nay đã quần cho chúng tôi một đút hơi rồi, thêm một việc chẳng bằng bớt một việc, không gây sự nhưng liệu có tránh khỏi không?

Tôi liền đề nghị cứ đi đường vòng tới lối ra, không nên đi theo đường đứa bé vừa chạy qua đó.

Anh Tử sợ nhất là quỷ thần, gật đầu đồng ý ngay: ”Leo dốc mười dặm còn hơn chạm phải tường ma xây!”

Tuyền béo không nghĩ vậy: ”Nhất này, tớ thấy cậu thay đổi nhiều quá, từ sau khi phục viên, cậu đã không còn ngạo nghễ coi trời bằng vung như hồi trước nữa rồi, co ro cúm rúm không dám tiến bước đâu có giống tác phong của cậu! Sao hôm nay nghe Anh Tử bảo nhìn thấy đứa ranh con chạy qua, cậu đã phải đi đường vòng rồi? Tớ nói cho cậu biết, muốn đi đường vòng, thì hai người đi mà vòng, tớ không nhắc nổi chân nữa đâu, tớ cứ đi đường thẳng thôi. Nhớ năm xưa chúng ta làm Hồng vệ binh, lên núi về quê, cậu nói xem cậu có sợ gì không? Hồi ấy ngoài Mao chủ tịch ra, cậu bảo xem cậu phục ai chứ?”

Tôi nhất thời cứng họng, hình như đúng như Tuyền béo nói, tôi trước kia là loại trời sụp xuống vẫn nghĩ nhẹ như đắp chăn bông, từ hồi nhập ngũ, cho đến cuộc chiến năm 79, đồng đội bên cạnh hy sinh hết người

này đến người khác, tôi đã tận mắt trông thấy vô số lần đổ máu và chết chóc, nói một cách thực sự cầu thị, tôi của ngày hôm nay quả thật có hơi đàn bà, làm việc gì cũng không tránh khỏi suy trước tính sau. Lẽ nào năm tháng trôi đi, cũng cuốn theo lòng can đảm và dũng khí của tôi thật sao?

Tôi nói với Tuyền béo: "Anh em mình giờ đã nhiều tuổi rồi, không so được với trước kia nữa đâu, những năm làm Hồng vệ binh, bọn ta quả thực gan dạ dũng mãnh, thấy thằng nào ngứa mắt là đập thằng ấy, nhưng ấy là thời trai trẻ bông bột, giờ nghĩ lại thấy vừa đáng cười nhưng cũng vừa đáng thương."

"Nhưng chỉ ít hồi ấy, cậu cũng đã chiến đấu, đã xông lên, mẹ kiếp, tôi **** chịu được cái bộ dạng khúm núm nhút nhát của cậu bây giờ. Cậu còn nhớ sinh nhật năm mười sáu tuổi, bản trường ca trong cuốn vở tờ tặng cậu không?". Tuyền béo nói.

Cuốn vở ấy có lẽ bị tôi đem làm giấy chùi từ lâu rồi, vả lại hồi ấy Tuyền béo tặng tôi rất nhiều vở, vì mẹ cậu ta là cán bộ hậu cần, trong nhà đầy các loại vở, tôi thực không nhớ nổi bản trường ca nào cả.

Tuyền béo thấy tôi không nhớ ra, bèn nói: "Để tớ đọc lại vài câu cho cậu nghe!". Tiếng phổ thông của Tuyền béo rất chuẩn, cậu ta đậm người, hơi cũng đầy, khi cất tiếng đọc vang, nghe cũng thật giống phát thanh viên của Đài tiếng nói Nhân dân Trung ương, chỉ nghe cậu ta cao giọng ngâm:

"Vào công viên "đánh trận giả", lên trước lớp cùng học thuộc lầu.

Đường Hàm Dương "quét phẳng Tứ cự", núi Tinh Cương tiếp nối chuỗi xâu.

Đêm trước khi chôn cất chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa xét lại, và bè lũ phản động cơ cầu, và trước khi tiến quân vào thế giới u sầu...

Bên cạnh radio ta lắng tai nghe, Bộ Quốc phòng đồng đọc tuyên chiến từng chữ từng câu..."

Sau khi Tuyền béo khăng khải hùng hồn đọc câu đầu tiên, tôi lập tức nhớ ra ngay, đây là một bài trường thi tự sự, tên là "Kính chào các dũng sĩ trong cuộc đại thế chiến thứ ba". Chúng tôi quá quen bài thơ này rồi, hồi cả hai còn làm Hồng vệ binh, đã từng cùng nhau ngâm vang cả trăm ngàn lần, đó là những vần điệu chúng tôi yêu thích nhất, những từ ngữ thân thương nhất, và là những mộng tưởng trắng lè trẻ trung nhất... tâm trạng tôi kích động, quên luôn hoàn cảnh trước mắt, nắm chặt bàn tay, cùng Tuyền béo cao giọng ngâm vang:

"Trong cuộc thế chiến thứ ba tiêu diệt chế độ bóc lột cuối cùng, một sư đoàn hai ta nương nhau. Truyện "Ma Thối Đền "

Tình bạn của đôi ta từ khi ấy bắt đầu, chẳng thể tính đã được bao lâu, chỉ biết rằng hơn núi thẳm biển sâu.

Trong chiến hào, ta cùng chia một chiếc bánh mì, cùng nắm muối, uống nước chung gầu.

Ngân nga cùng một giai điệu, đắp chung một tấm chăn cho ngon giấc đêm thao.

Từng dòng, từng chữ, ta học hết lần này qua lần khác, tư tưởng của lãnh tụ, chân lý của nhiệm màu.

...

Nhớ chẳng anh? Chúng ta từng uống nước sông Macedonia, băng qua thảo nguyên Ukraine, rồi tới điện Kremli thấp sáng vì sao đỏ trong lầu.

Chúng ta từng men theo vết chân của công xã, xuyên qua mọi phố xá ở Paris, bay lên từ bài ca "Quốc tế", gột sạch từng ngôi làng, góc phố, bến cảng của Âu châu.

Chúng ta từng sử dụng bức tường nước mắt của thành Jerusalem, ngăn chặn những viên đạn độc ác của tín đồ Cơ Đốc, tại bờ kênh Suez ta cắm ngọn cờ đào.

Nào nước hồ Thụy Sĩ, ánh đèn Pisa, Yemen ráng chiều tà, Phnom Penh điện Phật, rồi kia hoa anh đào trên núi Phú Sĩ, khói bếp thoảng Havana, rượu nho Tây Ban Nha, trong vạt suối ngà Phi châu...

Tất cả những điều đó đều chưa từng khiến chúng ta yêu dấu.

Bởi với chúng ta, súng ống trong tay, trách nhiệm nặng trên đầu.

Biết bao đêm ngày không ngủ, Nam chinh Bắc chiến, huyết lệ dài dẫu.

Là vậy đấy, đội quân ta bất khả chiến bại, theo sát mặt trời hồng, thẳng bước tiến mau.

Này nghe: tiếng gọi lớn của huynh đệ năm châu, như cơn lũ cuộn cuộn vỗ sóng tung ngàn.

Này nhìn: cờ khởi nghĩa của nô lệ bốn biển, như ngọn lửa của những ánh sao bập bùng, thiêu đốt đồng bằng biển bãi bể thành nương dâu.

Ôi! Thế giới một màu hồng! Nhà Trắng chỉ còn dấu chấm câu!”

...

Anh Tử thấy hai chúng tôi nói mãi không thôi, cũng không hiểu chúng tôi nói gì, đợi mãi đâm ra sốt ruột, liền ngắt lời: "Nói gì thế hở hai anh? Giờ là lúc nào rồi mà vẫn cứ nói liên mồm thế không biết? Không còn sớm đâu ạ, đi đường nào thì cũng phải xuất phát thôi, hai anh muốn nói nữa thì ra ngoài rồi hăng nói, được không?"

Tuyền béo cầm khẩu tiểu liên đứng dậy, giắt vào lưng bốn năm băng đạn, về mặt kiên nghị, hươu tay chỉ về phía trước: "Các đồng chí! Thắng lợi ở ngay phía trước, hãy cùng tôi tiến lên nào!"

Thế rồi, Tuyền béo dẫn đầu đi trước, Anh Tử đi giữa, tôi đi sau cùng, ba người đi thành một hàng dọc theo lối đi Anh Tử nói có đứa trẻ chạy qua. Lối đi này hơi dốc lên trên, đi được hơn trăm mét thì thành bậc thang đi lên, xem ra chúng tôi đã tiến sâu vào lòng núi Dã Nhân cầu. Đường đi mỗi lúc một hẹp dần, hơn nữa độ ẩm cũng cao hơn bên dưới, hô hấp không thông, có cảm giác ngột ngạt như bị chôn sống vậy. Ba người đi sát vào nhau, chẳng hiểu vì sao Tuyền béo đi đầu bỗng đứng sững lại. Cậu ta đột nhiên dừng bước, khiến Anh Tử đi phía sau không để ý, va luôn vào lưng hắn, ngã ngửa ra sau, tôi vội đỡ lấy cô nàng, đoạn hỏi Tuyền béo: "Sao thế? Sao đột nhiên sững lại không đi nữa?"

Tuyền béo quay người nói lớn: "Quay lại nhanh lên!". Đường như cậu ta trông thấy phía trước có gì đó đáng sợ lắm, lạc cả giọng, hào tình tráng chí khi nãy giờ đã tan biến đâu hết.

Tuyền béo hét lên bảo chúng tôi mau chóng quay người bỏ chạy, tôi bị hai người chặn đằng trước, phạm vi chiếu sáng của đèn pin lại có hạn, chỉ thấy bên trên bốn năm bậc thang là một không gian rất lớn, cũng không hiểu rốt cuộc cậu ta đã nhìn thấy thứ gì, nhưng Tuyền béo đã nói như vậy, chắc chắn có cái lý của cậu ta, nên tôi cũng lập tức chuẩn bị xoay người bỏ chạy.

Ngay lúc ấy, bỗng tôi cảm thấy như sau lưng bị mấy chục cây kim thép lạnh toát đâm vào, buốt đến thấu xương, khắp mình như gặp phải một luồng điện băng giá bắn trúng, toàn thân run rẩy, không thể khống chế, nhảy vọt một cái lên phía trước, cũng không hiểu lấy đâu ra sức mạnh lớn thế, đẩy Anh Tử và Tuyền béo ngã bổ về phía trước, lối đi tối tăm vừa dài vừa hẹp này thoai thoải dốc lên trên, ba người vừa lăn vừa bò cuối cùng rơi vào một cái hang ở cuối bậc thang.

Tôi bị luồng điện kỳ lạ giật cho một cái, dòng điện dường như chạy cả sang hai người còn lại, lạnh đến răng va vào nhau cầm cập, chẳng ai biết rốt cuộc là chuyện gì, muốn mở miệng nói, nhưng không thể cất giọng lên được, nếu bảo là vô ý giẫm phải dây điện hở, vậy thì phải tê dại toàn thân, sao lại có cảm giác lạnh buốt từ tận trong xương tủy ra đến bên ngoài như vậy được?

May nhất là ba khẩu tiểu liên lên sẵn đạn không bị cướp cò trong lúc hoảng loạn. Chúng tôi nằm sóng soài dưới đất, đèn pin trong tay vẫn bật sáng, tôi mượn ánh sáng của ba chiếc đèn pin quan sát, mới biết vì sao Tuyền béo lại quay người bỏ chạy, hóa ra căn hầm đá đồ sộ nửa thiên nhiên nửa nhân tạo này, chỗ nào cũng mọc đầy rêu xanh, trên tường đá và trần hang ẩm ướt là vô số con dơi khổng lồ đang treo ngược mình. Loài dơi này thân hình lớn hơn rất nhiều so với dơi bình thường vẫn thấy, hai cánh khép lại treo mình chỉ chít trên vách đá, bọn chúng bị ba kẻ xâm nhập làm kinh động, nhao nhao tỉnh giấc, nghe những chiếc răng trắng ớn đầy trong mồm, nhìn mà rợn tóc gáy.

Phần mặt lù dơi trông rất kỳ quái, hai cái tai to hình củ ấu dựng đứng, đầu tròn, mũi cũng tròn, chỉ trước rất phát triển, xương khuỷu trên, khuỷu dưới và xương ngón đều rất dài, nanh nhọn vuốt sắc. Hồi tôi còn làm lính công trình ở Côn Luân đã từng thấy thứ dơi to như thế, tên khoa học gọi là dơi mồm lá răng sáng, hay còn gọi dơi mặt lợn, bản tính thích máu tanh, cũng ăn thịt, là loại hung ác nhất hiếm thấy trong họ nhà dơi, chúng thích sống trong các hang động dưới đất ở đồng cỏ khu chăn nuôi, ban đêm bay ra hút máu

trâu, dê và gia súc khác, đặc biệt là ở thảo nguyên Ngoại Mông, từng một thời thành họa, mười mấy năm trở lại đây loài động vật này đã ít thấy hơn nhiều rồi.

Còn tưởng chúng đã tuyệt chủng, ai ngờ được lại có nhiều dơi mặt lợn thế này coi khu căn cứ ngầm của quân Quan Đông thành hang ổ của mình, chúng ngày ẩn đêm hiện, lợi dụng cửa thông gió trong hầm căn cứ làm lối bay ra, đúng là không có sào huyệt nào an toàn mà thoải mái như nơi này thật.

Có mấy con dơi mặt lợn đã ở trên vách đá sà xuống, tôi cựa quậy định bò dậy, nhưng tay vừa chống lên đã trượt oạch một cái ngã nhào, mặt đất toàn là phân dơi và xương động vật, vừa dính vừa trơn, mùi tanh hôi xộc lên tận mũi. Phân dơi còn được gọi là "dạ minh sa", vốn là một vị thuốc Bắc rất quý, người thường có được một hai lạng đã là khó khăn lắm rồi, vậy mà giờ đây thấy thứ của nợ này lại có cảm giác ghê tởm đến khó tả.

Tôi bỏ ý định bò dậy, ngoắc ngón tay vào cò súng, giương khẩu tiểu liên về phía bọn dơi mặt lợn đang bay tới quét một đường, tôi nổ súng, hai người còn lại cũng có phản ứng, ba khẩu tiểu liên dật thành lưới đạn, ánh lửa phụt ra nơi nòng súng, ánh sáng lóe lên trên viên đạn, khiến cả hang đá lúc mờ lúc tỏ, tiếng súng và tiếng tháo đạn, tiếng vỏ đạn rơi xuống đất hòa quện vào nhau.

Cả nghìn con dơi mặt lợn đều bị kinh động, loài sinh vật sống trong bóng đêm này sợ nhất lửa và ánh sáng, ngoài những con bị trúng đạn rơi xuống đất ra, những con còn lại như mây đen giăng kín, một số bay qua đầu chúng tôi, một số men theo cửa thông gió bay lên trên ra ngoài.

Súng tiểu liên bắn được một loạt đã hết sạch đạn, căn bản không kịp nạp thêm, lũ dơi mặt lợn bay phạch phạch lướt qua người, quần áo chúng tôi đều bị vuốt sắc và răng nhọn của chúng bầu xé tả tơi, cũng may mọi người đều mặc quần áo dày dặn, tuy bị cửa phải da thịt mấy nhát, nhưng vết thương cũng không sâu lắm.

Lúc này nỗi sợ trong lòng lại càng tăng lên gấp bội, tôi sợ mất bị thương, không dám mở mắt, một tay che đầu, tay còn lại cầm súng tiểu liên, rồi khua loạn lên không như khua gậy, hai chân thì cố sống cố chết giãy đạp, đá văng những con dơi mặt lợn đang lao bổ xuống người mình. Truyện "Ma Thối Đèn " Truyện "Ma Thối Đèn "

Cũng không biết bao lâu sau, trong hang dần dần yên ắng trở lại, chắc lũ dơi mặt lợn kia đã bay đi hết rồi, tôi lần tìm chiếc đèn pin văng trên đất, đang định cất tiếng hỏi bọn Tuyền béo có bị thương không, đột nhiên trước mặt tối sầm, con dơi mặt lợn to nhất lẳng lặng áp xuống đầu tôi, có lẽ nó là thủ lĩnh của lũ dơi này, ẩn mình ở nơi sâu nhất trong hang, hậu phát chế nhân, hai cánh dang rộng, sừng sừng như một bức tường.

Trong tay tôi chỉ có khẩu súng hết đạn và chiếc đèn pin, khó mà chống đỡ được, con dơi chỉ còn cách tôi trong gang tấc, cái mặt nó như mặt lợn, thịt nhẵn nhéo, lông thô cứng, răng nanh nhọn hoắt đều trông rõ mồn một, tưởng chừng tôi sắp bị con dơi chừa cắn đến nơi rồi, bên cạnh bỗng vang lên tiếng súng tiểu liên nhả đạn tạch tạch, loạt đạn ấy găm cả lên mình con dơi mặt lợn, con dơi lớn rơi bịch xuống đất, chết ngay tức khắc.

Hóa ra Tuyền béo cạnh đó thấy tình hình khẩn cấp, đã thay băng đạn nổ súng bắn luôn, cứu tôi thoát chết. Tôi thở phào một hơi, đảo mắt nhìn quanh, ngoài mấy con dơi trúng đạn chưa chết ngay đang giãy giụa dưới đất ra, thì không còn những con khác nữa.

Trên người tôi bị bầu xé mấy chỗ, máu tươi đầm đìa, Anh Tử và Tuyền béo cũng bị thương nhẹ, nhưng không nghiêm trọng. Anh Tử xé mấy miếng vải vụn trên quần áo băng bó cho tôi.

Vết thương trên người đau kinh khủng, tôi liền chửi rửa liên mồm, bố mày đây năm xưa trên chiến trường, đánh cái trận ấy chứ, mưa bom bão đạn, da thịt cũng đau có hề hấn gì, hôm nay lại bị mấy con súc sinh chúng mày bầu xé cho bị thương nhiều thế này... Đau quá!

Tuyền béo hỏi tôi: "Nhất, mẹ kiếp, vừa nãy tớ bảo bọn cậu quay đầu chạy, sao cậu lại đẩy bọn tớ thế hả?"

Tôi kể lại một lượt chuyện vừa nãy, chỉ nói rằng có lẽ lưng chạm phải dây điện hở, nên bị giật, chứ chẳng dám nói cho bọn họ nghe sự thật, bởi sự việc này ngay cả bản thân tôi cũng cảm thấy không thể tin nổi.

Tôi bảo Anh Tử kiểm tra lưng tôi, xem có vết cháy xém hay không, Anh Tử vạch áo tôi ra, chiếu đèn pin vào: "Ồi giờ mẹ ơi, anh Nhất, sao lại thế này? Không giống điện giật đâu!"

Thằng béo cũng ngó đầu lại nhìn một cái: "Cậu bị điện giật đấy hả? Lưng cậu rõ ràng có vết tay màu đen, ừm... Bàn tay rất nhỏ, hình như là của trẻ con."

Chết bỏ mẹ gặp phải ma rồi, chắc là ba bọn tôi bị con tiểu yêu kia đẩy vào hang dơi đây? Đừng để ông gặp nó, ông mà thấy nó, ông lột da nó ra.

Tuyền béo đang nói với tôi, bỗng chiếc đèn pin trong tay rơi xuống đất "Ồi mẹ ơi, lão Nhất, Anh Tử, vừa này ở kho Gena hai người nói mà tớ không tin, vừa rồi... tớ cũng thấy có đứa trẻ chạy qua đây này."

Tôi và Anh Tử vội cầm đèn pin soi khắp chỗ, ngoài phân và xác dơi ra, lấy đâu ra đứa bé nào.

Tuyền béo chỉ tay lên trời thề: "Nó vụt qua sau lưng hai người, tớ mẹ nó, tớ nói dối tớ làm cháu nội cậu, đây... nó chạy vào phía trong này này, tớ nhìn rõ mồn một, con trai, một thằng oắt con, mặc một bộ xanh, năm sáu tuổi, mặt trắng bệch... không giống người sống."

Ngoài tôi ra, cả hai người họ đều thấy có trẻ con trong căn cứ ngầm này, sao mỗi tôi là chưa trông thấy? Nhưng dấu tay trẻ con trên lưng tôi, thực không thể không làm người ta nổi da gà. Tuyền béo bảo thấy đứa bé trai, Anh Tử lại bảo trông thấy đứa bé gái trong kho Gena, rốt cuộc là ai nhìn lầm? Đây là nhà trẻ mở dưới căn cứ ngầm này chắc?

Chúng tôi chỉnh đốn một chút, đứng dậy, thay băng đạn mới cho súng tiểu liên, Tuyền béo chỉ vào một bức tường trong hầm đá: "Thằng ranh con ấy, nó chạy vào trong này này". Nói đoạn, dùng báng súng cạo rêu mốc và phân dơi trên tường, bên trong lộ ra nửa cánh cửa sắt, bên trên gỉ hoen gỉ hoét, đồng thời có bốn chữ lớn viết bằng sơn dầu màu đỏ sẫm rất bắt mắt: "Cấm chỉ đứng vào" (2)

"Cấm ... chỉ... đứng ... vào", Tuyền béo chỉ tay vào dòng chữ trên cửa sắt đọc một lượt. "Có hiểu là ý gì không? Câu này tức là bảo không được đứng mà bước vào, muốn vào phải nằm mà vào, chỗ này chắc chắn là nhà xác, hoặc không cũng là lò thiêu xác."

Anh Tử nghe Tuyền béo giải thích, liền hỏi: "Gi cơ? Nằm mà vào? Hóa ra đây là phòng chứa người chết à? Nghe các ông các bác có tuổi trong làng kể bọn Nhật có xây cái lò thiêu xác gì đấy, cánh cửa này chín chín phần trăm là cửa lò thiêu rồi."

Tôi dùng đốt ngón tay gõ vài cái vào cửa sắt, cảm giác cửa rất nặng nề: "Béo này, cậu đừng có không hiểu còn bày đặt ta đây, nghĩa bốn chữ này đại khái là cấm vào thôi. Tuy tớ không biết tiếng Nhật, nhưng các thiết bị quân sự tớ quen thuộc lắm, hai người nhìn cái cửa này nhé, phía dưới có một cái rãnh rất to, bên trong có ren hình lục giác, cái này chắc là loại có đĩa quay, lỗ phía dưới cửa là rãnh thải khí, đây chắc là loại cửa chống lọt khí, khi đóng cửa sắt này lại, lỗ thải khí sẽ tự động hút không khí trong phòng ra, bên trong sẽ hình thành môi trường bán chân không, là nơi cất trữ các đồ quý giá, trong căn cứ quân sự của quân đội chúng ta cũng có những nơi thế này."

Đĩa quay của cánh cửa đã bị tháo ra từ lâu rồi, nếu không có công cụ phù hợp, muốn mở được cánh cửa này ra còn khó hơn lên trời. Còn chuyện trong phòng kín này cất giấu những gì, điều này thì rất khó nói, có thể là vũ khí vi khuẩn, vũ khí hóa học gì đó, khả năng này rất lớn, để đề phòng sự cố vũ khí hóa học rò rỉ, thông thường đều cất giấu trong loại phòng kín như vậy.

Vũ khí hóa học và vũ khí vi khuẩn của quân Nhật, tuy xưa nay tiếng xấu đồn xa, nhưng uy lực thì không thể xem thường, cho dù để trong môi trường tự nhiên, cách biệt nhiều năm, vẫn có thể khiến người ta mất mạng như thường. Tôi hoàn toàn không có hứng thú với những thứ sau cánh cửa này, xem bản đồ, nhanh chóng tìm lối thoát mới là việc chính lúc này.

Tuyền béo thì vẫn hết sức hiếu kỳ với cái cánh cửa, đặc biệt là sau khi nghe tôi nói có thể bên trong cất giấu những thứ quý giá, cậu ta lại càng ngứa ngáy khó chịu, cùng với Anh Tử lúc thì gõ mấy phát, lúc thì đá vài cái lên cánh cửa, có vẻ như không vào trong xem thử thì không ngừng vậy, hai người bọn họ còn lầu bầu: "Bên trong không biết có thứ gì thế nhỉ? Giờ ơi, không nhìn được thật là khó chịu."

Tôi không để ý đến bọn họ, tự mình đối chiếu vị trí lối ra trên bản đồ, định tìm lối ra trong hang đá từng bị lũ dơi mặt lợn chiếm đóng này, dựa theo bản đồ thì trong hang đá này, chắc phải có một con đường nhỏ

dẫn đến lối thoát ở đỉnh núi.

Nhưng tìm đi dò lại, chỉ phát hiện một đầu của hang động có một đồng đá núi, đúng như dự đoán trước đó, khi quân Nhật rút lui đã cho nổ sập lối ra của căn cứ ngầm.

Vị trí hiện giờ, trên đầu đại khái chính là chỗ chúng tôi dựng lều trên sườn núi Dã Nhân cầu, soi đèn pin có thể thấy mấy miệng lỗ lớn ở trên trần, những lỗ thông gió cỡ lớn này, không phải thẳng tắp từ trên xuống dưới, để đề phòng kẻ địch tấn công từ bên ngoài vào, các lỗ thông gió đều xây theo đường gấp khúc, lữ dơi chính là thông qua những lỗ này để bay ra ngoài. Tiếc rằng chúng tôi không có cánh, đứng dưới ngược mắt lên nhìn khan, chứ không lên được, cho dù có lên được cũng chẳng ích gì, cơ thể người lớn vừa hay to hơn cái lỗ một vòng. Bọn Nhật này thật quá tinh quái, sợ kẻ địch theo lỗ thông gió chui vào căn cứ, nên cố ý làm những cái lỗ này nói to thì chẳng to, nói nhỏ cũng không nhỏ.

Tôi gọi Anh Tử và Tuyền béo lại, bảo với bọn họ hết lối ra rồi, giờ hoặc tiếp tục đi tìm lối ra khác, hoặc trực tiếp cầm súng tiểu liên quay lại mộ cổ, xử lý con xích hống, không thể lè mề trong này mãi được. Trên người không mang lương khô, cũng không tìm thấy thực phẩm bọn Nhật để lại, cứ đi lung tung thế này, đến khi đói không lê người đi được thì chỉ có nước đợi chết.

Anh Tử đá chân vào xác con dơi chui dưới đất: "Nếu hết cách, ăn thứ này cũng được, toàn thịt cả ấy mà."

Tuyền béo lắc đầu lia lịa: Muốn ăn các cậu đi mà ăn, tớ chết đói cũng không ăn đâu, buồn nôn bỏ mẹ, tớ đoán cái thứ thịt ấy không thối thì cũng chua lét, không ngon được đâu. À, Nhất này, cậu nói thử xem, sau cánh cửa sắt này liệu có đường ra không? Chắc cũng có khả năng này chứ, mình nghĩ cách mở ra xem sao!"

Tôi nghĩ một lúc rồi nói: "Đúng là cũng có khả năng này, vì trên bản đồ không hề có ghi chú gì về căn phòng kín này, chỉ vẽ một lối đi tới cửa ra ngoài, có điều rất khó định vị chính xác, không thể khẳng định sau cánh cửa là lối đi. Thực ra, muốn mở cánh cửa này cũng không khó, trong kho Gena tớ thấy có công cụ, bọn mình có thể tìm được một cái cờ lê lục giác đúng cỡ."

Anh Tử đứng bên cạnh bảo: "Quay lại cái kho Gena ấy tiện tìm luôn mấy bộ quần áo mà thay, em thấy người bọn mình bẩn quá, cứ như cả năm trời không tắm ấy."

Nghe Anh Tử nhắc, chúng tôi mới để ý, cả ba đều bẩn thỉu nhếch nhác, khắp quần áo đầu tóc, trên mặt, trên tay đều dính nhớp nháp những phân dơi, máu, bùn, mùi hôi nồng nặc.

(1) Trăm bước xuyên lá: tích thời Xuân Thu, Dưỡng Do Cơ người nước Sở giỏi bắn tên, có thể bắn trúng lá dương liễu ngoài cự ly trăm bước.

(2) Đây là chữ Kanji, nghĩa là CẤM VÀO

16. Q.1 - Chương 16: Mật Thất

Chúng tôi liền quay trở lại kho Gena ở tầng dưới, trước tiên tìm mấy bộ quần phục và áo khoác của quân Quan Đông mặc vào, lau qua loa vết máu và bùn nhót trên mặt, mỗi người còn tìm một cái mũ thép đội lên đầu.

Anh Tử vốn xinh xắn, mặc quần phục lên người trông càng đẹp hơn, Tuyền béo đứng bên cạnh xuýt xoa: "Ấy chết, cô em mặc quần phục Nhật vào trông lại giống Yoshiko Kawashima mới chết chứ!"

Anh Tử không biết Yoshiko Kawashima là người thế nào, tưởng Tuyền béo đang khen mình, còn lấy làm đắc ý nữa, tôi nói với Anh Tử: "Cậu ta bảo em giống nữ gián điệp Nhật Bản đấy"

Anh Tử nghe xong, mảy liễu dựng ngược, Tuyền béo vội vàng nói: "Ấy, nói nhầm, ý anh định nói là Anh Tử mặc quần trang, tay cầm súng, khiến anh liên tưởng đến một bài thơ của Mao chủ tịch: "Tha thướt dáng hoa, năm thước súng. Lơ thơ nắng mới chiếu thao trường. Nữ nhi Trung Quốc nhiều tài trí. Chỉ thích quân trang chẳng phấn hương."

Tôi đứng bên cười cười: "Tay béo này sắp thành nhà thơ đến nơi rồi, hơi một tí là lại ngâm ra được hai ba câu."

Trong lúc nói chuyện, tôi tìm được một chiếc cờ lê lục giác trên giá để thùng dầu: "Đủ cả rồi, thứ cần lấy đều đã lấy, tranh thủ thời gian hành động thôi!"

Ba người mặc quân phục của quân Quan Đông, khoác súng tiểu liên, quay lại chỗ cũ, tôi vẫn đi sau cùng. Lần này Tuyền béo và Anh Tử chẳng ai bảo nhìn thấy bóng đứa trẻ nào nữa, tôi không hỏi, nhưng trong lòng cũng nghĩ vu vơ, không khỏi có chút nghi thần nghi quỷ.

Tôi nghĩ bụng: "Tuyền béo bảo đứa trẻ đó chạy vào trong cửa sắt, thằng tiểu yêu ấy rốt cuộc muốn gì? Có phải định chỉ lối ra cho chúng tôi? Liệu có chuyện béo bỏ thế không? Hay nó có âm mưu gì khác? Con mẹ nó, ông đây vừa hay vẫn còn một ít gạo nếp, nghe bảo ma sợ gạo nếp, thằng tiểu yêu đấy mà dám gây phiền phức, nhất định sẽ chinh cho nó một trận tơi bời, không thể thì cũng không thể hiện được thủ đoạn của Hồ Bát Nhất này." Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi vừa đi theo họ, và tự cổ vũ tinh thần, vết thương sau lưng gần như không còn đau nữa, chẳng mấy chốc, chúng tôi đã trở lại hang đá có cánh cửa sắt.

Để đề phòng bất trắc, chúng tôi đều đội mũ thép và đeo mặt nạ phòng độc, mở chốt súng, lên sẵn đạn. Trước khi mở cửa, tôi bảo Anh Tử vốc lấy một nắm gạo nếp chuẩn bị ném, đồng thời bảo Tuyền béo cầm súng ngắm sẵn, nếu bên trong cánh cửa có thứ gì, mặc kệ ba bảy hai mốt, cứ thật nó trước rồi tính sau. Ngoài ra còn dặn Tuyền béo phải phối hợp với tôi, lần lượt nổ súng, không được để thời gian nạp đạn bị trống.

Sau khi sắp xếp ổn thỏa, tôi khoác súng lên vai, đặt cờ lê lục giác vào ốc vít trên cửa rồi gắng sức vặn, cánh cửa này đã không mở mấy chục năm rồi, ốc vít bị gỉ chặt lại.

Tôi dốc hết sức bình sinh, cờ lê suýt nữa bị tôi vặn gãy, cuối cùng cũng nghe thấy tiếng "cách cách cách", ba rãnh thông khí phía dưới kêu "phụt" một tiếng, không khí ulla vào bên trong, cửa sắt bắt đầu kêu "kẹt kẹt rình rình..."

Rãnh thông khí đã thông, cánh cửa sắt nặng nề ỳnh ỳnh mở ra, tôi vội lùi về sau hai bước, giơ súng và đèn pin lên ngắm vào cửa, nhưng bên trong lại yên lặng như tờ không chút động tĩnh.

Tình hình nằm ngoài dự tính, chỉ thấy trong cửa tối om om không trông rõ gì, ánh sáng đèn pin rọi vào, liền bị bóng tối bên trong nuốt trọn.

Tôi ra hiệu cho Anh Tử, Anh Tử hiểu ý, tựa như tiên nữ rải hoa, ném nắm gạo nếp vào trong, nhưng căn phòng kín vẫn không có động tĩnh gì hết, dường như tất cả mọi âm thanh trên thế giới này đều biến mất cả, chỉ nghe thấy tiếng thở gấp gấp của chính mình trong tấm mặt nạ phòng độc mà thôi.

Xem ra chúng tôi lo quá xa rồi, đúng là thần hồn nát thần tính chưa có gì mà đã tự dọa mình đến gần chết rồi.

Cuối cùng, Tuyền béo không nhẫn nại được hơn, một mình lên trước, bước vào căn phòng kín, tôi và Anh Tử theo sát phía sau, đi thành một hàng dọc.

Căn phòng kín này diện tích chừng bốn mươi mét vuông, chỉ mỗi một gian duy nhất, ngoài cánh cửa sắt kia, không còn lối ra nào khác nữa.

Trong căn buồng này không phải vũ khí vi khuẩn, cũng không phải vũ khí hóa học, trước khi tiến vào, tôi dường như đã tính tới mọi khả năng, duy nhất một điều không ngờ tới, trong phòng lại đặt mười mấy cỗ quan tài lớn. Quan tài để rải rác khắp nơi trong phòng, gỗ quan tài để nhiều năm, có cái đã mục nát, kiểu dáng, thủ công đều khác nhau, thậm chí còn có một cỗ quan tài đá cực lớn, trong đó xa hoa nhất là hai cỗ quan tài gỗ chò dát sợi vàng, dưới đất còn vô số mảnh vỡ gốm sứ rơi vãi.

Tôi quay đầu nhìn bọn Tuyền béo, Anh Tử, cả hai đều lắc đầu, tuy đeo mặt nạ phòng độc nhưng tôi vẫn cảm nhận được vẻ hoang mang trên mặt họ.

Tuyền béo hỏi tôi: "Nhất ơi, chuyện gì thế nhỉ? Con mẹ nó, trông cứ như viện bảo tàng ấy, đâu ra lắm quan tài thế?"

Tôi suy nghĩ một lúc, kỳ thực việc này cũng không khó đoán, chẳng qua chúng tôi có sẵn định kiến, không ngờ tới những thứ này mà thôi. Dã Nhân câu vốn là khu mộ cổ từ thời Kim Liêu, quân Quan Đông xây

dựng căn cứ ngầm bí mật này, đặc biệt là ba đường hầm nối liền hai đầu căn cứ, cắt ngang khe núi Dã Nhân câu, khi thi công, nhất định đã quật lên không ít mộ cổ, đồ tùy táng và cả quan quách của quý tộc Kim Liêu ở trong các ngôi mộ này, đối với người Nhật đều là bảo bối, bọn chúng mang hết những thứ đào lên được trong mộ cổ, cất giấu trong căn phòng bán chân không này, quân Quan Đông rút đi vội quá, trước khi đi chỉ kịp mang đồ bồi táng theo, còn quan tài thì để cả lại đây.

Tuyền béo bảo: "Người Nhật cũng thật biết tiện tay vợ của, chẳng để lại cho mình thứ gì, xem xem trong quan tài liệu còn gì đáng tiền không, cũng đỡ uống công từ này đến giờ". Nói đoạn liền vung chân đá vào nắp một cỗ quan tài lớn ra, nắp quan tài vốn đã bị người Nhật nạy ra sẵn, vẫn chưa đóng đinh lại, bị đá một cái, đã văng sang một bên.

Anh Tử không dám lại gần nhìn: "Em đứng ở cửa đợi hai anh nhé, tiện thể trông chừng luôn, kéo có người nhốt mình vào đây thì chết". Anh Tử dứt lời liền đi ra cửa, một chân bên ngoài, một chân đặt trong, canh gác cửa ra vào.

Tôi ngoảnh ra nói với Anh Tử đang đứng canh cửa: "Vẫn là cô em cảnh giác, anh quên khuấy mất việc này, đi lính bao năm nghĩ cũng uống thật, cửa này chỉ có thể mở từ bên ngoài, chúng ta mà bị nhốt trong này, e chỉ có khóc cũng không tìm đâu ra lỗ thoát nước mắt nữa."

Tuyền béo chỉ phăm phăm lục lọi trong quan tài: "Mả mẹ, toàn xương với sấu, bọn Nhật này đúng thất đức bỏ mẹ, đi đến đâu cũng giở chính sách ba sạch (giết sạch, đốt sạch, phá sạch) ra hả, đến cả một cái vại còn nguyên lành tử tế cũng không để lại nữa."

Lục lọi ba bốn cỗ quan tài tiếp theo cũng vẫn y như vậy, Tuyền béo tức tối chửi rủa luôn mồm, đi tới đây nắp cỗ quan tài gõ chò dất vàng sơn đỏ kia.

Tôi không chú ý lắm đến mấy cỗ quan tài thường đó, mắt tôi cứ bị cỗ quan tài đá đồ sộ kia hút lấy, trực giác mách bảo tôi, bên trong đó có đồ...

Cũng không hiểu sao tôi lại có suy nghĩ đó, bỗng nhiên thấy bị kích động, thấy buộc phải mở cỗ quan tài đá này ra xem sao. Tôi gọi Tuyền béo lại giúp một tay, hai người hợp sức đẩy phiến đá bên trên, phiến đá vừa dày vừa nặng dị thường, gắng sức đẩy mãi cũng chỉ hở ra một kẽ nhỏ.

Tuyền béo thở hổn hển, xoa tay: "Thôi mệt quá... nghỉ tí đi, nặng thế hả giờ... bụng rỗng tuếch đẩy chẳng nổi rồi."

Tôi cũng đói cồn cào, bụng kêu lục đục, vừa dùng sức một cái, mắt đã hoa lên, đành phải ngồi xuống nghỉ ngơi, chúng tôi bỏ mặt nạ phòng độc xuống, mỗi người châm một điếu thuốc.

Tuyền béo nhả ra một khuyen khói: "Nhất này, cậu bảo xem, người ngày xưa dở hơi hay sao mà đi làm quan tài đá thế, lần đầu tiên tớ thấy người ta dùng đá làm quan tài đấy."

Tôi sờ lên phiến đá bảo: "Đây không phải quan tài, mà gọi là quách đá, quan quách, quan quách, quan tài gỗ đặt bên trong cái quách đá này. Có thể hưởng đãi ngộ như vậy, chắc hẳn phải là một tay to đấy, nói không chừng là vương gia cũng nên."

Tuyền béo gãi gãi đầu: "À, thì ra là vậy, mẹ, phức tạp thế, đều chôn ở Dã Nhân câu, thế tướng quân trong ngôi mộ mình đào được với chủ nhân cỗ quan tài đá này, đem so ra thì quan tước ai to hơn?"

Tôi lắc đầu: "Không biết được, chuyện này thì cũng khó nói lắm, anh em mình đều không am hiểu lịch sử mấy, có điều trong mấy trăm năm thời Kim-Liêu-Nguyên, dân du mục phương Bắc lớn mạnh chưa từng thấy, bọn họ đoạt thiên hạ đều trên lưng ngựa cả, tớ đoán là trọng võ khinh văn, cho nên quý tộc có công lao trên chiến trường nhất, mới được chôn ngôi mộ chính giữa khu đất phong thủy rất đẹp này, những mộ quý tộc chôn xung quanh gần đó, có lẽ còn nhiều đồ tùy táng hơn mộ tướng quân ấy chứ. Sở thích của chủ nhân lúc sinh thời khác nhau, đồ tùy táng chắc chắn cũng không giống nhau. Cứ lấy ngôi mộ cổ mình đào được kia làm ví dụ, chủ nhân là một tay vũ phu, không có thú vui gì cao nhã, thế nên vật phẩm trong mộ toàn ngựa với binh khí."

Tuyền béo nói: "Thực ra số ngựa kia khẳng định là thiên lý mã, nếu còn sống thể nào cũng đáng tiền lắm, có điều giờ chỉ còn lại mỗi đồng xương, đem bán đồng nát cũng chẳng đũa nào thềm. Cũng may hẳn còn

hai miếng ngọc bích, nếu không mình công toi rồi, hai miếng ngọc này mang về bảo Răng Vàng kiếm người mua, thế nào cũng được tám nghìn một vạn.”

Trong lúc nói chuyện, điều thuốc cũng đã hút hết, hai chúng tôi đeo lại mặt nạ phòng độc, vận hết sức đẩy phiến đá lần nữa, Anh Tử cũng chạy lại giúp, cuối cùng cũng đẩy được phiến đá sang một bên. Trong quách đá lộ ra một cỗ quan tài gỗ đen tuyền, cỗ quan tài này phải to gần gấp đôi quan tài bình thường, hơn nữa độ cao cũng cao ngang nửa người rồi.

Thủ công mỹ nghệ của cỗ quan tài rất tinh tế, quyết không phải vật tầm thường, hai đầu, bốn bên, cho tới nắp quan tài đều có tranh ngũ sắc mạ vàng, vẽ đủ những loài thú thần may mắn như tiên hạc, kỳ lân, rùa đầu rắn, để phù hộ chủ nhân sau khi chết xác hóa thành tiên. Trên nắp quan tài còn vẽ nhị thập bát tú tinh đồ, bốn phía dưới chân quan tài được chạm trổ vân mây màu vàng, chẳng rõ là dùng cách bí mật gì, trăm ngàn năm sau sắc màu vẫn tươi như mới, thật khiến người ta phải thán phục.

Chúng tôi đều lần lần thấy cỗ quan tài rực rỡ sành diệu thế này, nếu chẳng phải tận mắt trông thấy, làm sao ngờ được trên đời lại có cỗ quan tài đồ sộ đẹp như một tác phẩm nghệ thuật thế này.

Tuyền béo hí hửng: ”Dù bên trong không có gì, ta khuân quan tài về bán, thế nào cũng kiếm được một món lớn đấy!” Nói đoạn liền xắn tay áo đẩy nắp quan tài ra.

Cả Anh Tử cũng không nén nổi ý định xem trong cỗ quan tài lớn này có gì, ba người chụm đầu vào nhau, soi đèn pin vào trong, mảnh gấm trải lót phía dưới đã mục nát từ lâu, chỉ e chạm phải là sẽ mủn ra thành bụi, trên lớp gấm đã mục là một bộ hài cốt, trải qua ngàn năm, quần áo, da thịt sớm đã tiêu tan, chỉ còn đầu lâu là giữ tương đối hoàn chỉnh, miệng mở to, lộ ra hai hàm răng mủn đen sì, nếu không thấy đầu lâu, chắc chẳng thể nhận ra được đây là một bộ xương người.

Anh Tử quét ánh đèn vào góc chiếc quan tài khổng lồ, bỗng kinh hãi hét lớn: ”Ồi mẹ ơi, chính là đứa bé này!”

Chỉ thấy hai đầu quan tài, mỗi đầu có một đứa bé hở mông, một trai một gái, xem chừng khoảng năm, sáu tuổi, mặt mũi sống động, tóc bé trai tết bím xung thiên, tóc bé gái vấn thành hai bím, tuyệt đối không phải kiểu tóc của thời cận đại, mà lại giống như người thời cổ trong bích họa, lẽ nào là đồng nam đồng nữ bị tuần táng? Xác chủ nhân quan tài đã sắp tiêu hế rồi, sao đôi đồng nam, đồng nữ này vẫn được gìn giữ hoàn hảo như thế? Truyen ”Ma Thối Đèn ”

”Hai đứa trẻ ranh này, chín phần là người giả, làm y như thật vậy.” Tuyền béo vừa nói vừa thò tay định bấu đứa trẻ trong quan tài, ”Ông béo mày hôm nay lại muốn xem xem, đã thành tinh con mẹ gì chưa?”

Tôi tóm tay Tuyền béo lại: ”Không đeo găng tay tuyệt đối không được đụng vào! Đây không phải người giả đâu, khả năng có độc đấy, mọi người nhìn kỹ trên mình hai đứa trẻ này xem, toàn là đốm màu tím xanh, chính là đốm thủy ngân đấy.”

Hồi những năm năm mươi, ông nội Hồ Quốc Hoa của tôi từng ở trong một bệnh viện lớn ở Bắc Kinh để khám bệnh. Trong thời gian ấy, vừa hay gần bệnh viện có một công trình xây dựng lớn, ở công trường người ta đào được một ngôi mộ cổ, ông nội cũng đã trốn viện xem náo nhiệt, chui cả vào hầm mộ coi một lượt.

Ngôi mộ ấy nghe nói là của một vương gia đời Minh, xung quanh mộ là một vòng nước đen ngòm, hầm mộ ngầm dưới đất chia làm ba bộ phận trước, giữa, sau, cửa có treo thiên cân hạp (1), đi qua cửa này, đầu tiên là gian ”Minh điện”, bố trí như trong nhà chủ mộ lúc còn sống, có bày biện đủ các đồ gia dụng, những thứ ấy gọi là ”Minh khí” (2). Đi sâu vào trong, gian mộ giữa gọi là ”Tẩm điện”, là nơi đặt quan quách. Ngôi mộ này là mộ hợp táng, hơn nữa điều đặc biệt là, quan tài của vợ chồng chủ mộ, cũng chính là vương gia và vương phi, đều dùng xích sắt, khuyên đồng, và khóa đồng móc vào, treo lơ lửng giữa tẩm điện. Sau cùng là ”Phối điện”, là nơi đặt các đồ tùy táng.

Chưa được mấy hôm, ở khu Hải Điện cũng đào được một ngôi mộ cổ thời Nguyên, cả hai ngôi mộ này đều có đồng nam đồng nữ tuần táng, lúc xuất thổ vẫn giống y như người sống, chỉ có điều đồng nam đồng nữ trong ngôi mộ thời Nguyên, vừa chạm một cái quần áo trên người đã tan ra thành bụi.

Về sau ông nội đem hai việc này coi thành chuyện kể mà kể tôi nghe, ông bảo những đứa đồng nam đồng nữ ấy khi còn sống, ngoài bị bắt uống thủy ngân ra, còn bị khoét lỗ trên đỉnh đầu, sau lưng, lòng bàn chân,

đổ đầy thủy ngân vào, sau khi chết lại lấy bột thủy ngân bóp đều khắp người, giống như làm tiêu bản vậy, sau hàng vạn năm, da thịt cũng không rữa nát được. Kỹ thuật này còn tiên tiến hơn nhiều so với thuật ướp xác của Ai Cập cổ đại, nhưng bối cảnh của hai nền văn minh khác nhau, định hướng giá trị cũng có nhiều khác biệt, hơn nữa phép đổ thủy ngân giữ bề ngoài thi thể, cần phải dùng người sống, người chết máu huyết không còn lưu thông, chẳng thể đổ vào trong được, cho nên kỹ thuật này xưa nay đều không dùng trên thi thể của bất kỳ chủ mộ nào.

Chuyện tàn nhẫn nhất trên đời e rằng chính là dùng người sống tuấn táng, Tuyền béo đeo găng tay ăm xắc một đứa bé ra, kiểm tra kỹ lưỡng, quả nhiên trên các chỗ như đỉnh đầu, sau lưng, lòng bàn chân đều phát hiện có lỗ khoét. Các lỗ hổng trên thi thể này, đều đã được người thợ khéo tay dùng xi gấn chặt, trên xác có không ít chỗ xuất hiện những vết đốm màu tím đen, trên người và đồ vàng bạc châu báu tùy táng thường được phết một lớp bột thủy ngân, trải qua thời gian dài sẽ xảy ra các phản ứng hóa học, niên đại gần sẽ thành màu đỏ nâu, niên đại xa hơn thì chuyển thành màu tím đen, những vết lốm đốm ấy thường gọi là "đốm thủy ngân" hay "tẩm thủy ngân", cũng có một số nơi gọi đốm trên xác chết là "lạ âm tử" hoặc "thủy ngân xanh".

Rõ ràng Tuyền béo hơi căng thẳng, cậu ta cố ra vẻ bình tĩnh, thở hắt một hơi nói: "Trước kia đọc tiểu thuyết Lỗ Tấn, có đoạn tả cảnh 'tẩm thủy ngân' lên đồ cổ, xem ra ông anh này cũng không phải viết bậy đâu, đúng là có việc đó thực."

Anh Tử hỏi: "Vậy cũng đáng thương quá, anh Nhất, anh bảo hai đứa đồng nam đồng nữ này, sao không cho chúng mặc quần áo nhỉ? Em nhớ lúc trước thấy đứa bé chạy vụt qua có mặc quần áo cơ mà, lẽ nào là hồn ma sao?"

Tôi trả lời: "Có phải là hồn ma hay không chỉ có bản thân chúng mới rõ thôi, chỉ có điều không phải hai đứa bé này không mặc quần áo, đồng nam đồng nữ tuấn táng, chắc chắn đều được khoác quần áo rực rỡ, trải qua gần một ngàn năm, đến giờ thì quần áo ấy cũng mục cả rồi. Quan tài này e là từ thời Nguyên, từ khi quân Quan Đông đào quan tài này lên, quần áo gặp phải không khí đã mủn thành tro bụi rồi."

Anh Tử nói tiếp: "Chẳng phải vẫn nói nhân nhập thổ vi an đấy sao? Hay là mình giúp chúng đi, thật đáng thương quá đi mất!" Truyện "Ma Thối Đèn"

Tuyền béo gật đầu đồng ý: "Tớ chỉ muốn phát tài chứ chẳng muốn nhúng tay đến mấy thứ việc ba lẳng nhăng làm gì, nhưng lần này tình huống đặc biệt, mình làm việc thiện, đem chúng ra ngoài đào lấy cái huyết mà an táng tử tế, đừng để chúng trần truồng hờ hênh ở đây nữa, chúng đã canh gác cho chủ mộ cả ngàn năm nay rồi, cũng đến lúc nghỉ ngơi rồi."

Trong xác chết toàn là thủy ngân, có đốt cũng không tan được, chỉ còn cách đào hố chôn đi, những gì chúng tôi làm được cũng chỉ vền vện có vậy, mong rằng trên đời bớt đi những thảm kịch như vậy.

Không chần chừ thêm nữa, tôi và Tuyền béo cởi áo khoác của quân Quan Đông trên người xuống, lần lượt bọc hai đứa trẻ vào trong, buộc chặt cống trên lưng. Thi thể bị đổ đầy thủy ngân nặng trình trịch, cũng may là trẻ con, nếu là người lớn, một người công chắc là sụn lưng mất.

Tuyền béo thấy chưa lấy được món nào đáng tiền, trong lòng ít nhiều cũng ảm ức, chỉ muốn làm một mẻ lửa thiêu sạch chỗ quan tài này, tôi và Anh Tử vội vã can ngăn, cậu ta mới chịu thôi.

Chúng tôi trở lại hang đá bàn xem thoát ra bằng cách nào, lúc này ai nấy đều đã đói khát khó chịu, chỉ hận rằng trong căn cứ ngầm này không có thức ăn nước uống, cũng không có thuốc nổ bom mìn, muốn trở lên mặt đất, chỉ còn cách đi qua ngôi mộ tướng quân, nhưng nghĩ đến sức mạnh của con quái vật lông đỏ, thực khiến người ta đau đầu, ăn no uống đủ cũng chắc đã là đối thủ của nó, huống hồ giờ đã đói đến nỗi bủn rủn chân tay.

Ba người nhìn nhau, trong đầu gần như chung một suy nghĩ, dưới đất có mười mấy con dơi chết, việc đến nước này, cũng chỉ có thể đem mấy anh chàng ra cúng cụ dạ dày thôi.

Loài người vốn là động vật ăn tạp, một khi đói hoa cả mắt, thì không gì không thể ăn được. Anh Tử kể hồi cô còn nhỏ, từng cùng với ông nội ăn thịt dơi trong một hang động tận sâu trong rừng, năm ấy cháy rừng, lại gặp phải nạn đói, động vật lớn trong núi đều chạy mất tằm mất tích, người ta phải ăn thịt chuột đất, thịt dơi, ăn cào cào, châu chấu, gân và sụn dơi ăn rất ngon, nhai sướng mồm.

Lũ dơi mặt lợn trong hang xương nhỏ lổm chổm, trông lại hung ác dữ tợn, giống y như những cái xác khô của bọn ma cà rồng, đối với câu nói thịt chúng ngon, tôi và Tuyền béo giữ thái độ "bảo lưu ý kiến chờ xem xét".

Nhưng để sinh tồn, cũng chẳng thể nghĩ ngợi nhiều như thế được, muốn đốt lửa nướng thì phải về kho Gena, ở đó nhiều hòm gỗ có thể làm củi, đương nhiên ván quan tài cũng có thể đốt, nhưng ăn thịt nướng bằng gỗ quan tài, chuyện này ít nhiều cũng khiến người ta khó thể chấp nhận. Vậy là Tuyền béo dùng dây thừng trên người, lựa năm sáu con dơi béo mẫm buộc chân lại thành một chuỗi, kéo lết xệt đi, trong đó có cả con dơi chúa to nhất.

Về kho Gena, đặt hai chiếc áo bọc đĩa đồng nam đồng nữ sang một bên, Anh Tử lấy dao găm chặt cái đầu xấu xí của con dơi và móng vuốt không có thịt đi, rồi mổ bụng bỏ nội tạng, sau cùng lột da qua quýt cho xong.

Tôi tìm một đồng hòm gỗ, lấy chân đập bung ra thành từng tấm, lại rút dao cạo lấy một ít mặt gỗ, đánh diêm đốt mặt gỗ để làm môi, Tuyền béo bên cạnh trợ giúp, ngồi chồm hổm, tay đưa ngang miệng thổi hơi cho lửa bùng lên.

Bọn tôi lại tìm mấy lưỡi lê gắn trên súng trường, xuyên qua con dơi rồi bắc lên nướng, Tuyền béo cau cau đôi mày, ra vẻ rất không muốn ăn cái món này.

Anh Tử khuyên bảo: "Không khó ăn đâu, anh đừng nghĩ đây là thịt dơi, nhai thêm mấy cái, mùi vị y như thịt dê ấy."

Tôi lại không để ý lắm, dơi chẳng phải cũng giống chuột hay sao, hồi làm bộ đội tham gia diễn tập ở Thiểm Tây, tôi đã ăn thịt chuột không biết bao nhiêu lần rồi, đủ các loại từ chuột đất, chuột bay, chuột chũi, chuột đồng đến chuột hoa ly, mùi vị cũng tạm tạm, nạc nạc mỡ mỡ từng lớp từng lớp một, quả thực cũng không khác gì thịt dê, có điều thịt dơi thì đúng là chưa ăn bao giờ.

Dơi mặt lợn là động vật máu nóng, không có nhiều mỡ, không nên nướng lâu, thấy màu thịt đã có vẻ chín, tôi thử một miếng trước, thịt bả vai rất giòn, bên trong có khá nhiều gân với sụn, quyết không thể nào ngon như thịt dê, song quả thật nhai cũng rất sướng miệng.

Tuyền béo thấy tôi ăn rồi, cũng bịt mũi ăn một miếng, thấy cũng đường được, liền lập tức ăn như gió cuốn mây bay vào hết một con, vẫn còn thòm thèm, lại xọc lưỡi lê vào con dơi chúa bắc lên nướng tiếp.

Lúc chúng tôi ăn được khoảng nửa con, trần nhà trên đầu Tuyền béo rớt xuống một chuỗi chất lỏng dính dính, óng ánh, vừa hay rơi đúng vào mặt cậu ta. Tuyền béo đang hăm hở ăn, thấy trên mặt ướt nhơm nhớp, lập tức đưa tay quẹt một cái, ngạc nhiên thốt: "Mẹ kiếp nước rãi thẳng nào rớt ra nhiều thế? Chảy bổ nó xuống mặt ông mày rồi". Lời vừa ra khỏi miệng, bản thân cậu ta cũng thấy câu này hơi có vẻ không đúng lắm.

17. Q.1 - Chương 17: Lười Đất Thảo Nguyên

Trong căn cứ ngầm này chỉ có ba người, tôi và Anh Tử đều ngồi đối diện với cậu ta, hai bọn tôi có bản lĩnh gì chẳng nữa, cũng không thể nào làm nước bọt nhều lên đầu Tuyền béo được.

Ba người đều cảm thấy kỳ lạ, cùng ngẩng đầu nhìn lên, rốt cuộc là cái gì đã nhều chất lỏng ấy xuống? Ngọn lửa đốt bằng gỗ vụn từ các thùng đạn, chiếu sáng xung quanh đấy, những chỗ xa, ánh lửa không rọi tới, vẫn là một vùng đen tối lặng yên phẳng phắc.

Đúng chỗ ngay trên đầu chúng tôi, ánh sáng của ngọn lửa và bóng tối giao nhau, chìa ra một mặt người cực lớn. Gương mặt này ít nhất là to gấp đôi mặt người thường, trắng như trát phấn, vẻ mặt trơ lý, không nhìn ra được là mừng hay giận, mũi khoằm như mỏ điều hâu, đôi mắt đỏ sọc như máu, nhìn chăm chặp vào miếng thịt dơi nướng trên tay Tuyền béo, cặp môi vừa dày vừa thô, chìa ra phía trước, cái miệng to tướng há ra đen ngòm, nửa cái lưỡi đỏ au chìa ra ngoài mép, nước dãi chảy ròng ròng, từng giọt từng chuỗi từ bên trên rớt xuống.

Chủ nhân của bộ mặt ấy, có cái cổ rất dài, da đen mà cứng, trần kho Gena rất cao, nên cả người nó đều ẩn giấu trong bóng tối, nơi ánh lửa không soi tới, chỉ có thể trông thấy mặt và một đoạn cổ mà thôi. Đường như nó rất hứng thú với thịt dơi nướng chúng tôi đang ăn, định bỏ xuống cướp lấy, nhưng lại sợ ngọn lửa cháy bùng bùng bên dưới, nên cứ chần chừ do dự không quyết.

Nhưng coi bộ có lẽ sức hấp dẫn của mùi thịt nướng đối với nó quá lớn, đã không thể kiềm chế được hơn, bất cứ lúc nào cũng có thể bỏ nhào trên trần xuống.

Đây rốt cuộc là người hay quái vật? Ba chúng tôi ngẩng đầu lên thấy vậy, đều vừa kinh hãi vừa ngạc nhiên, tôi không hiểu cái thứ này ở đâu ra, nhưng cũng nhìn ra được nó đang thèm ăn thịt dơi nướng.

Chúng tôi mang trong hang đá vào đây cả thảy năm con dơi to, Anh Tử và tôi mỗi người ăn nửa con, Tuyền béo một mình ăn cả con, còn lại ba con, lúc này Tuyền béo xả thịt con dơi chứa ra làm ba phần, một phần xiên vào lưỡi lê, đang nướng trên ngọn lửa.

Có điều trong lúc này, đầu thế suy nghĩ được nhiều, tôi thấy Tuyền béo bị bộ mặt vô hồn trên đầu làm cho dờ dẫn người, vội giắt lấy lưỡi lê đang xiên thịt dơi nướng trên tay cậu ta, giơ lên phía bộ mặt quái đản kia, huơ huơ nửa vòng, rồi dùng sức văng sang một bên.

Tôi dùng sức quá mạnh, ngược lại làm miếng thịt không văng ra xa được, mà tuột khỏi lưỡi lê, rơi xuống một chỗ cách lưng Anh Tử không xa lắm, Anh Tử còn chưa kịp quay đầu lại nhìn, đã có một con dã thú thân hình đồ sộ trên nóc nhà nhảy xuống, ngoạm cả miếng thịt dơi vào mồm, chẳng nhai chẳng nghiền đã nuốt luôn vào bụng.

Nhờ có ánh lửa, chúng tôi nhìn rõ mồn một, hóa ra nó là động vật chứ không phải người, mặt nó như mặt khỉ đầu chó, rất giống mặt người, cái cổ cực dài, hình dáng và kích thước thân thể hao hao gấu chó, nhưng không lù khù chậm chạp như gấu chó. Thân hình nó hơi bèn bẹt, chi sau cong cong, vừa ngắn vừa thô, chi trước dài đến bất thường, lúc hành động, nó có thể bám vào các khe trên tường, treo ngược bên trên, nhìn động tác của nó, xem chừng leo trèo trên tường còn thành thạo hơn đi dưới đất nữa.

Anh Tử chưa từng thấy loài động vật này, còn tôi và Tuyền béo thì từng xem ảnh nó trong vườn bách thú, nó vừa lộ nguyên hình, bọn tôi lập tức nhớ ra ngay, là con lưỡi đất thảo nguyên, đúng rồi, chính là nó.

Lưỡi đất thảo nguyên sống trong hang động dưới đất ở sâu trong thảo nguyên, chủ yếu phân bố ở vùng thảo nguyên Nam Mỹ, châu Phi, Ngoại Mông. Cũng là lưỡi đất, nhưng chúng không giống với loài lưỡi đất sống trong rừng, lại càng khác với loài lưỡi cây họ hàng xa của chúng. Lưỡi đất thảo nguyên kể thừa nhiều đặc tính của tổ tiên lưỡi đất bằng hà khổng lồ hơn cả, thể hình đặc biệt to lớn, thức ăn chủ yếu là thịt, rất ít hoạt động dưới ánh mặt trời, thích nhất là ăn những động vật sống dưới lòng đất như dơi lớn, chuột đất hay mãng xà...

Phương pháp bắt mồi của lưỡi đất thảo nguyên là lấy tĩnh chế động, rất ít khi chủ động tấn công, chỉ lẳng lặng nấp trong bóng tối, không hề động đậy, có khi mai phục đến mấy ngày liền, không ăn không uống, đợi khi có động vật nào đi ngang qua, mới đột nhiên há miệng như chớp, một miếng nuốt trọn luôn đối phương.

Hồi thành lập nước, các nước anh em châu Phi từng tặng vườn thú Bắc Kinh một con, nhưng nó không thích nghi được với môi trường sống ở Bắc Kinh, chẳng được bao lâu thì chết. Tôi, Tuyền béo và một số người bạn cùng lớp ngày xưa đi Bắc Kinh tập trung, đội Hồng vệ binh Bắc Kinh hội quân với chúng tôi, dẫn chúng tôi đi chơi khắp nơi, lúc vào vườn thú có trông thấy cái cũi khổng lồ nhốt lưỡi đất thảo nguyên. Con lưỡi đất trong chiếc cũi đã chết, chỉ còn lại chiếc cũi trống rỗng, chúng tôi thấy cái cũi to tướng để không, lấy làm lạ, bèn đi mắt đến hơn, trên cũi có dán ảnh và lời giới thiệu về loài vật này. Truyện "Ma Thối Đèn

”

Đã bao năm trôi qua, sự việc vẫn còn để lại trong chúng tôi ấn tượng sâu sắc, nhưng chẳng ai ngờ được, trong căn cứ của quân Quan Đông tận sâu dưới lòng đất này, chúng tôi lại gặp phải một con như thế, mà còn là một con rõ to nữa chứ.

Chắc hẳn nó đuổi theo bọn dơi mặt lợn đến đây, lũ dơi trong căn cứ này nhiều không đếm xuể, chúng tôi chỉ thấy một cái ổ trong hang đá, đã có đến hàng ngàn con, căn cứ này rộng hàng chục cây số, có khi ở nơi nào đó, còn có vài cái ổ khác nữa không chừng.

Lưỡi đất da thô thịt dày, dưới da còn có rất nhiều mảnh xương nhỏ, y như mặc áo giáp, khi trưởng thành thì lớp áo giáp này sẽ rắn chắc lại, không thể phá vỡ.

Loài dơi mặt lợn hung dữ có móng vuốt sắc nhọn, tuy dễ dàng xé rách được da bụng của trâu, dê, nhưng lại không thể làm tổn thương lưỡi đất thảo nguyên, dù có cào cấu được mấy cái, nó cũng chẳng mấy may đau ngứa, ở đây không có loài thiên địch của nó, lại có vô số dơi mặt lợn cho nó bắt ăn, thật đúng là hài lòng hả dạ rồi.

Có điều, không rõ loài vật thể hình lớn như lưỡi đất thảo nguyên làm sao mà xuống được căn cứ ngầm này, khả năng là có động đất hay sụt núi, khiến căn cứ xuất hiện một số lỗ hổng lớn, nó chính là trèo vào đây kiếm ăn từ đó, nếu tìm được lối vào này, chúng tôi chắc cũng có thể thoát ra theo đường ấy.

Con lưỡi đất thảo nguyên nhảy trên trần nhà xuống ăn hết miếng thịt dơi nướng, liền thè cái lưỡi dài của nó ra liếm mấy vòng xung quanh miệng, rõ ràng chỉ một miếng thịt như vậy, không lấp đầy được dạ dày nó, hơn nữa còn khơi dậy ngọn lửa thèm ăn đang hừng hực trong nó, con vật nhìn chăm chăm vào ba chúng tôi, không biết đang có chủ ý gì. Ở thế giới lòng đất này, nó chính là bá chủ.

Trong khoảnh khắc hai bên đối mặt ấy, đầu óc tôi xoay chuyển mấy lần, địa hình khu căn cứ và đối phó mãnh thú hoang dã, những chuyện này đối với tôi quả hơi lạ lẫm, có nên ra tay trước không? Súng tiểu liên đã ở trong tay, nhưng sức sát thương của súng tiểu liên loại này rất giới hạn, da xương của lưỡi đất thảo nguyên kia có thể chống đỡ được, chớ để đánh rắn không xong, lại để rắn cắn, chộc tức nó rồi, không chắc đã thoát thân được.

Súng trường Arisaka của quân Nhật lực xuyên thấu lớn, chắc có thể giải quyết được lưỡi đất thảo nguyên, chỉ có điều chúng tôi chỉ cầm đi mấy lưỡi lê, hai khẩu súng trường đã nạp đầy đạn lúc này đều để cách đó tầm hai ba chục mét, cần phải có người đánh lạc hướng con lưỡi, tôi mới có thể chạy ra lấy súng được, chạy đi chạy lại như vậy, cần một khoảng thời gian ngắn ngắn, khoảng cách giữa con lưỡi đất thảo nguyên và chúng tôi quá gần...

Nghĩ liền mấy hướng, chẳng hướng nào là chắc chắn cả, lúc này Tuyền béo đứng nguyên tại chỗ, nói nhỏ với tôi: "Nhất à, tớ nhớ cái giống này chỉ ăn động vật máu nóng và máu lạnh, không ăn thịt người, theo tớ thì chắc không sao đâu". Nói đoạn lấy chân đá nhẹ mấy cái xác dơi về phía con lưỡi, ra ý rằng, số thịt này đều cho mày cả, mau ra mà ăn đi, đừng làm phiền bọn tao.

Ai ngờ con lưỡi chẳng thèm liếc mấy con dơi chết một cái, ngược lại còn nhìn bọn tôi chăm chăm, dốt dãi không ngừng chảy xuống.

Tuyền béo quay đầu lại hỏi tôi: "Sao nó không ăn thịt dơi, lại cứ chăm chăm nhìn mình thế hả nhỉ, hình như không có ý tốt đâu."

Tôi không dám phân tâm nói chuyện với Tuyền béo, một mực theo dõi sát sao nhất cử nhất động của con lưỡi đất thảo nguyên, chỉ cần nó có ý định tấn công, vậy thì tôi đành phải xông tới trước mặt nó, nhặt súng tiểu liên, cho nó vài phát đạn.

Anh Tử nói: "Bọn mình đều ăn khá nhiều thịt dơi rồi, lẽ nào nó... coi mình là dơi..."

Lời cô còn chưa dứt, con lưỡi đất thảo nguyên kia đã không thể nhịn được trước mùi thịt dơi nướng thơm nồng, từng bước áp sát chúng tôi, động vật hoang dã, chủ yếu đều ăn thịt sống, bởi từ khi sinh ra chúng chưa từng ăn thịt chín, ăn một miếng rồi, mùi vị thịt chín sẽ là sự hấp dẫn lớn nhất đối với chúng.

Tôi phát hiện ra nó hành động rất chậm chạp, cảm thấy không nhất định phải tranh đấu làm gì, cứ chạy đi thì hơn. Tôi gọi hai người còn lại một tiếng, cả ba quay người bỏ chạy, vừa chạy ra được hai bước, đúng lúc ấy, dưới chân mắc phải một vật cứng, khiến tôi ngã đập xuống, suýt nữa thì vỡ của đầu gối, cả Tuyền béo, Anh Tử cũng đồng thời ngã đập mặt xuống đất.

Tôi lấy làm lạ, thứ gì đã vướng vào chân tôi? Lúc ngã xuống đó, tôi có liếc một cái xuống dưới, mặt đất bằng phẳng, lấy đầu ra thử gì có thể làm người ta vướng chân ngã nhào, bèn sức nhớ ra: "Chỉ lo thoát thân, quên mất không mang theo hai cái xác đứa trẻ, lẽ nào là hồn ma quậy phá?"

Lưỡi đất thảo nguyên có lẽ trước nay chưa từng gặp loài động vật đi bằng hai chân như con người, nó nghĩ thấy mùi thịt dơi nướng trên người chúng tôi, đã coi chúng tôi là dơi rồi, chỉ có điều tạm thời nó vẫn chưa

thể chấp nhận loài dơi có hình dạng thế này, vả lại cũng sợ ánh lửa, không dám manh động tiến lên, đang suy tính xem làm sao để nuốt trọn cả ba con mỗi ngon đã dâng lên đến tận miệng này, thì thấy ba bọn tôi ngã nhào xuống đất, liền "vụt" một cái nhảy bổ tới chỗ chúng tôi.

Chi sau của nó vừa to vừa khỏe, nhảy một cái đã tới ngay trước mặt Tuyền béo, có lẽ nó thấy "con" này thịt nhiều, nên đã chuẩn bị đưa Tuyền béo vào mồm tể bộ răng trước. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tuyền béo thấy vậy đành phải liều mạng chống cự, hai tay vơ loạn dưới đất, định tìm một thứ vũ khí, vừa vịn trên mặt đất có lưỡi lê dùng nướng thịt dơi, Tuyền béo thuận tay cầm lên, đâm thẳng lưỡi lê vào cánh tay con lười, sâu lút tới cán.

Lưỡi lê để trên lửa một lúc lâu, tựa như thanh sắt nóng bỏng, đâm trúng con lười, mũi liền ngửi thấy một mùi hôi khét lẹt. Con lười đất thảo nguyên này hoành hành vô địch dưới căn cứ ngầm này đã lâu, nào chịu thiệt thòi như vậy bao giờ, vừa đau vừa giận, nhưng lại không dám cắn Tuyền béo nữa, đành chậm chậm lùi lại mấy bước, chờ thời cơ tấn công.

Lưỡi lê nóng bỏng đâm được con lười một phát, nhiệt độ tức khắc giảm xuống, máu tươi của nó khiến thân dao bốc khói trắng "xì xì". Tuyền béo vừa rồi một đòn thuận lợi, toàn dựa vào nhiệt độ của lưỡi lê, bằng không căn bản chẳng thể đâm nó bị thương được.

Tôi nhân khoảnh khắc ngăn ngửi Tuyền béo đẩy lui được con lười, liền cùng với Anh Tử, mỗi người công một bộ áo bọc hai đứa trẻ lên lưng, chỉ mong hai đứa tiểu yêu này không tiếp tục quấy phá nữa.

Trên lưng công xác đứa trẻ bị tuần táng, tôi lại khom lưng nhặt khẩu súng tiểu liên, biết rằng sức sát thương của loại súng tiểu liên kiểu này còn lâu mới đủ để bắn chết con lười, nhưng trong những khoảnh khắc quyết định, cũng chỉ có thể dựa vào nó mà cầm cự thêm chút nào hay chút đó.

Tôi chưa kịp kéo chốt súng, trên vách tường sau lưng đột nhiên thò ra một bộ móng vuốt, vồ thẳng xuống đỉnh đầu tôi, cú vồ đó quá nhanh, lại mang theo sức mạnh kinh người, tôi không kịp cúi đầu, đành giơ khẩu súng trong tay lên đỡ, bị móng vuốt quét phải, tay tôi nắm không chắc, súng tiểu liên văng ra xa, rơi hùt vào trong chỗ tối ánh lửa không soi tới được.

Thì ra, không ai để ý, trên tường lại có tới bốn con lười đất thảo nguyên trèo xuống, hai to, hai nhỏ, con nhỏ nhất cũng phải cao bằng một người lớn, rất rõ ràng, bọn chúng cũng giống như con đầu tiên, đều bị mùi thịt dơi nướng thu hút, chạy đến tìm ăn.

Năm con lười đất thảo nguyên vây tròn ba người chúng tôi vào giữa, chỉ cần một con cầm đầu lao tới, những con còn lại sẽ ập lên theo sau, xé xác chúng tôi thành trăm mảnh.

Chỗ dựa duy nhất của chúng tôi lúc này chính là đồng lửa, ba người dựa lưng vào nhau, Tuyền béo cầm lưỡi lê, Anh Tử cầm súng tiểu liên, chỉ có tôi là chơi tay không.

Đồng lửa đốt bằng ván gỗ kia xem ra mỗi lúc một yếu dần, chẳng mấy chốc rồi sẽ tắt, đến lúc ấy, chúng tôi chắc trở thành miếng mồi ngon đặt sẵn trên đĩa của lũ lười đất thảo nguyên rồi, nghĩ đến đây tôi không khỏi thảm thán: "Một con thôi mà con mẹ nó đã chẳng dễ đối phó rồi, giờ thì vui chưa, lũ lười trong căn cứ ngầm này kéo cả họ hàng hàng hóc ra rồi, người trong tuyệt cảnh, phải làm sao mới mở ra một con đường máu đây?" Truyện "Ma Thối Đèn "

Cứ để thế này cũng không phải cách, tôi nhặt một thanh gỗ đang cháy trong đồng lửa, hươu về phía con lười nhỏ nhất đang đứng cản đường, nó quả nhiên sợ hãi, bị ngọn lửa dọa cho nép sang một bên, vòng vây liền xuất hiện một chỗ hổng.

Ngọn lửa trên thanh gỗ vốn đã không lớn, vừa hươu một cái đã suyết nửa thì tắt ngóm, chúng tôi không dám chần chừ, nhất loạt xông thẳng ra, mấy con lười nước dãi rùng rùng hơi tần ngần một chút, rồi cũng nhất tề bỏ tới.

Khẩu tiểu liên trong tay Anh Tử liền tiếp bắn ra từng loạt đạn, con lười dẫn đầu trúng đạn, máu tươi tóe ra trên người, nhưng khắp mình chúng toàn là da dày chai cứng, tuy đạn găm được vào người, nhưng không xuyên qua được lớp giáp xương bên trong, trái lại càng khiến chúng tức giận hơn, từng bước đuổi sát, nhất định phải nuốt ba chúng tôi vào bụng mới xong.

Trong ba bọn tôi chỉ mỗi Anh Tử có súng, mỗi khi cô nàng thay đạn, tôi và Tuyền béo lại hươu thanh gỗ đang bốc cháy chặn lấy lũ lười, không cho chúng có cơ hội lại gần. Vừa đánh vừa rút, do lúc đột phá vòng vây không thể chọn phương hướng, chúng tôi cách chỗ để vũ khí càng lúc càng xa, ngược lại thành ra rút về phía cửa sắt kho Gena lúc đầu.

Bên ngoài cửa sắt là con xích hống, chúng tôi vốn định sau khi ăn uống no nê, sẽ bàn mưu tính kế kỹ càng, tìm cách thoát ra theo lối cửa sắt này, nhưng lũ lười đất thảo nguyên đột nhiên tấn công, khiến chúng tôi trở tay không kịp, chạy về đây trong lúc gấp gáp, ngọn lửa trên thanh gỗ ngày một yếu dần, cuối cùng chỉ còn lại một thanh gỗ bị lửa đốt đen thui một đầu, bên trên lăm tấm vài dóm lửa nhỏ, đạn cũng không còn nhiều nữa.

Lười đất thảo nguyên thể hình to lớn, mấy con chụm lại với nhau, trông như một bức tường thành khó thể vượt qua, bị móng vuốt của chúng vỗ phải, nhẹ nhất cũng đứt gân gãy xương. Vòng vây của lũ lười dần dần hẹp lại, chúng tôi bị ép đến trước cửa sắt, không còn chỗ nào lùi thêm được nữa.

Chuyện đến nước này thì đành phải liều xông ra thôi, tôi và Tuyền béo ném thanh gỗ còn lăm tấm mặt lửa vào lũ lười, Anh Tử quét súng tiểu liên lia một loạt đạn, dùng nốt chút khả năng chiến đấu cuối cùng ép mấy con lười đất lùi lại mấy bước, Tuyền béo quay người mở cánh cửa sắt đã khóa chặt sau lưng, tôi lấy móng lười đen ném văng ra ngoài.

Không ngờ con xích hống kia không còn ở đó nữa, chúng tôi chẳng có thời gian nghỉ ngơi gì nhiều, vội nhanh chóng rút ra đường hầm bên kia cửa sắt, Tuyền béo đang định đóng cửa sắt lại, bỗng một luồng sức mạnh kinh hồn ập húc thẳng vào cánh cửa, sức khỏe của lũ lười này thật đáng sợ, ba bọn tôi dốc hết sức đẩy cửa, nhưng gắng thế nào cũng không làm nổi.

Bỗng một luồng gió lạnh thốc tới, tôi vội né người, thì ra con xích hống vẫn loanh quanh gần đó, chỉ số thông minh của xích hống không cao lắm, nghĩ thấy mùi vật sống là bỏ tới vồ cắn luôn.

Con xích hống nói tới là tới luôn, hơn nữa còn lặng lẽ im lìm như một tia chớp, nếu không phải tôi từng trải cả trăm trận chiến, có rất nhiều kinh nghiệm đối phó quân địch tấn công bất ngờ, thì chắc đã bị nó vỗ phải rồi. Tôi lặn người xuống đất, định đứng dậy nhảy tránh đi, thì cửa sắt đã bị húc mở toang ra, con lười to nhất đã dẫn đầu nhảy bổ tới.

Con lười đất thảo nguyên dùng chi sau to chắc, tựa như một con ếch lớn, từ trong cửa nhảy xổ ra, vừa vịn húc bổ nhào con xích hống, xích hống ngã lộn ra đất, thân thể nó không thể uốn cong, lập tức bật ngay lại, mười cái móng như mười con dao thép đâm vào ngực con lười.

Con lười đất gầm lên một tiếng, há miệng cắn bừa, sau đó mấy con khác cũng trong kho Gena tràn ra, chúng thấy đồng bọn bị thương, liền nhao nhao tới cắn xé con xích hống.

Con lười nhỏ nhất bị xích hống giật đứt đầu, trên mình xích hống cũng bị hai con lười cắn chặt, đôi bên sức mạnh ngang nhau, nhất thời quấn chặt lấy nhau quấn thảo, trong phút chốc, trên tường, dưới đất, cửa sắt, đầu cũng vung vãi những vệt máu lớn của lũ lười, thật bắn tung tóe, đồng thời, con xích hống cũng bị cắn đứt một cánh tay.

Chúng tôi nhìn cảnh tượng kinh hoàng trước mắt, đều thầm sợ hãi, nếu con xích hống và lũ lười hợp sức tấn công, vậy thì ba chúng tôi chắc khó mà thoát cảnh chết không đất chôn thây. Cả bọn chạy bừa chạy bãi thế nào tự dừng lại dẫn đến tình thế hai hổ đánh nhau, thật đúng là may mắn hết sức.

Không thể để lỡ thời cơ, chúng tôi công xác hai đứa trẻ, chạy ra chỗ cái lỗ trên tường ngôi mộ cổ, chỉ hận sao cha mẹ không sinh ra thêm một đôi chân nữa, hốt hải như chó nhà có đám, hoảng hốt như cá đang mắc lưới, tình cảnh nhếch nhác thảm hại thế nào, không cần phải nói kỹ cũng biết.

Lỗ hổng sập ra trên tường, vẫn còn nguyên như lúc chúng tôi nhảy ra, lúc đầu thì tẩu thoát từ đây, giờ lại chạy trở về chỗ này, đúng một vòng lớn, mà nào kiếm được thứ gì đáng giá, không dừng gặp phải biết bao phiền phức, còn thêm cả hai cái xác trẻ con đổ đầy thủy ngân này nữa, thật khiến người ta dở khóc dở cười. Có điều trong căn cứ ngầm này tuy không có thứ gì giá trị, nhưng lại có không ít vũ khí và trang phục, có thể còn tìm được mấy chiếc máy phát điện ở đâu đó, kể chuyện này với mọi người trong làng, cũng đỡ uống công chúng tôi vào sinh ra tử vật lộn với lũ quái lâu như thế.

Giờ chỉ cần trèo ra cái lỗ chúng tôi đã đào bên ngoài là thoát, lúc này tinh thần và thể lực của tất cả đều đã đến cực hạn rồi, nhưng người đến nước liều, chó cùng rứt giậu, đối mặt với tuyệt cảnh, tiềm năng sẽ được đánh thức. Anh Tử lấy súng tiểu liên lia nguyên hai băng đạn vào tấm ván quan tài chặn cửa, mặt gỗ tung lên lả tả, nắp quan tài vốn đang gắn chặt vào tường, đạn đã bắn nát cả phần giữa, Tuyền béo nhảy lên, đánh vai một cái làm nắp quan tài gãy đôi. Tôi đẩy Anh Tử leo lên trước, sau đó hợp sức với Tuyền béo đưa xác hai đứa trẻ lên, Anh Tử ở bên trên đón lấy, rồi đưa tay kéo tôi ra khỏi mộ.

Cuối cùng chỉ còn lại Tuyền béo, bởi chúng tôi cần phải kéo, cậu ta mới leo lên được. Cậu ta đang định trèo lên. hai con lười đất thảo nguyên máu me khắp mình đã xông vào hầm mộ, chúng trở nên cuồng dại vô cùng, gầm lên như sấm, có lẽ những thành viên còn lại trong gia đình chúng đều đã bị con xích hồng giết chết, con xích hồng đó tuy lợi hại, nhưng chắc chắn là không thể chống lại đám lười cùng vây đánh, đã bị cắn nát thành thịt vụn.

Hai con lười đất thảo nguyên thương tích đầy mình, đuổi mãi không tha, lao theo chúng tôi vào hầm mộ, Tuyền béo quay lại nhìn, vội vàng leo lên, nhưng càng cố gắng lại càng không leo lên được. Lũ lười đã tới trước cái lỗ, cũng may cái lỗ này quá nhỏ đối với chúng, không thể chui ra được, con lười không ngừng lấy móng vuốt cào đất, muốn mở rộng cái lỗ, để chui ra ngoài. Tôi thấy tình thế khẩn cấp, vội cầm súng tiểu liên của Anh Tử ném cho Tuyền béo, Tuyền béo hiểu ý, bắn vài phát đẩy lui hai con lười đang chụm lại ở cửa hang, rồi lập tức ngấm vào đỉnh lưu ly lửa rồng giữ báu nổ súng, ngói lưu ly vỡ ra, từng túi dầu lửa hỏa long Tây Vực vãi xuống, cả hầm mộ và cả hai con lười đất thảo nguyên đều bị ngọn lửa bốc lên nuốt trọn.

Cùng lúc ấy, tôi và Anh Tử dốc hết chút sức lực cuối cùng kéo giật Tuyền béo ra khỏi đó, dù đã kịp thời kéo ra, quần của cậu ta vẫn bị ngọn lửa liếm mất một mảng lớn, Tuyền béo không ngừng vỗ mông để dập lửa, đau đớn kêu ầm ĩ như lợn bị chọc tiết, Anh Tử vội cầm bình nước hắt vào đám lửa trên mông cậu ta, cái quần đã cháy sạch, lộ cả mông trắng hếu.

Những con chó săn trung thành ngồi chồm hổm bên cạnh, nhìn ba vị chủ nhân trong hầm mộ chui ra, trời đã giữa trưa, ánh mặt trời chói lóa, tôi dụi dụi hai mắt, so với căn cứ ngầm tối tăm kia, đúng là như hai thế giới hoàn toàn cách biệt.

Tuyền béo một tay ôm mông, một tay giơ hai miếng ngọc bích lấy từ trong mộ lên xem, không nhận được thi hững tuôn trào, lại ngâm nga mấy câu nổi tiếng trong Trường thi Thế giới đại chiến:

”Lửa chiến tranh đã tắt, khói tan biến đi đâu!

Ôi vàng dương! Chưa từng như hôm nay, ấm áp một bầu,

Ôi vòm trời! Chưa từng như hôm nay, bát ngát xanh trầu!

Ôi nụ cười nở trên môi những đứa em thơ, chưa từng như hôm nay, lúng liếng ngọt ngào!”

Tôi và Anh Tử đều không nhận được phá lên cười ha hả, bạn đã bao giờ thấy một nhà thơ vừa ôm đít vừa ngâm thơ chưa? Có điều lại xảy ra một chuyện bất ngờ nữa, khiến nụ cười của chúng tôi lập tức đông cứng lại..

18. Q.1 - Chương 18: Nga Thân Li Văn Song Ly Bích

Trong khu rừng cuối hẻm núi, bỗng vang lên tiếng sấm ì ùng, ”ùynh ùynh ùynh”, đang buổi giữa trưa ban ngày ban mặt, bầu không trong vắt, không gợn mây đen, sao tự dưng lại có sấm? Lòng chúng tôi như trầm xuống, khó khăn lắm mới thoát khỏi ngôi mộ cổ đó, giờ lại gặp thứ gì tác quái nữa đây?

Chú ý lắng nghe lần nữa, dường như không giống tiếng sấm lắm, âm thanh mỗi lúc một gần, tựa hồ tiếng loài dã thú nào đó rất lớn, đang lao về phía hẻm núi, bước chân nặng trĩu, lúc chạy thân hình nó lại không ngừng húc đổ cây rừng, thoát nghe có vẻ giống như tiếng sấm dội vang không dứt, trong đó còn vang lên cả mấy tiếng chó sủa nữa.

Tôi nghe tiếng chó sủa, mới phát hiện ra chỉ có năm con chó săn nằm dưới đất, ba con ngao đã đi đâu không biết. Vừa nảy sức cùng lực kiệt, cũng chẳng để ý nhìn mấy con chó, có thể chúng tôi lâu không quay lại, bọn chúng đã tự động thay nhau đi kiếm mồi. Không biết lũ chó ngao đang đuổi con gì mà inh ỏi như vậy?

Anh Tử nghe một lúc, rồi cười bảo không có gì đâu, lũ ngao đang đuổi lợn rừng thôi, chúng ta cứ lên trên dốc xem cho vui, lát nữa là có thịt lợn rừng ăn rồi.

Chúng tôi leo lên được nửa cái dốc, đã trông thấy cây lớn trong rừng bị húc đổ liên tiếp, lũ chó săn cũng không ngồi im được nữa, lảng lảng tản ra thành hình quạt, chặn con lợn rừng lại trong khe núi.

Chỉ thấy một cây thông đổ ở đầu khe núi gãy rắc làm đôi, phía sau lao vù ra một con lợn rừng to tướng, nếu không phải con lợn rừng này không có cái vòi dài, tôi suýt nữa đã tưởng nó là con voi mới lớn. Con lợn phải hơn năm trăm cân, bờm vừa đen vừa dài, răng nanh hai bên mép cong vút lên trên, trông như hai con dao găm, đôi răng nanh này là sự tương trưng cho giống đực kiêu ngạo, đồng thời cũng chứng tỏ nó là con lợn chúa trong khu rừng này, mình con lợn béo tròn quay, bốn chân vừa ngắn vừa to, bốn vó tung lên, lao vào khe núi như một cơn lốc.

Đằng sau con lợn rừng, ba con chó ngao lớn nhip nhàng đuổi sát, không bỏ tới cũng không lao vào cắn xé, không cách quá xa cũng không đuổi quá gần, một trước ba sau, đều chạy cả vào Dã Nhân cầu.

Da lợn rừng so với da tê giác, cũng vào loại một chín một mười, nó ở trong rừng không có việc gì làm lại cạo thân thể béo ịch vào thân cây thông, một là để gãi ngứa, hai là để dính một ít dầu thông lên người, không sợ muỗi hay côn trùng gì đốt. Mùa hè, muỗi trong rừng to bằng con chim sâu, người vùng núi có câu "ba con muỗi, một đĩa thức ăn", lời ấy chẳng ngoa chút nào, ngay cả trâu bò cũng không chịu được muỗi rừng châm đốt, duy nhất chỉ có lợn rừng không sợ muỗi, da nó như một lớp giáp sắt, muỗi gì cũng không cắn được. Cặp răng nanh và thể trọng nặng nề, chính là bảo bối khiến lợn rừng có thể hoành hành nơi đây, công thủ kiêm toàn tuyệt đối, hổ, gấu người, báo kim tiền cũng không thể làm gì nổi nó.

Nhưng chó ngao được thợ săn nuôi dạy, lại có tuyệt chiêu riêng để đối phó lợn rừng. Thể hình của chó ngao cũng ngang ngửa với con nghé, có điều so với con lợn rừng này, thì vẫn nhỏ hơn nhiều. Ba con ngao định dồn con lợn vào sâu trong hẻm núi rồi mới xử lý, vì trong rừng cây cối um tùm, khó triển khai tấn công, hơn nữa con lợn rừng còn lao hùng hục cứ như một cỗ xe tăng vậy.

Trong Dã nhân cầu có một lớp lá rụng cực dày, con lợn chạy chưa được một nửa, vì cơ thể quá nặng, bốn chân đã tụt sâu vào trong lớp lá đó, ba con ngao vây quanh nó, đây cắn một phát kia cắn một phát, làm tiêu hao thể lực và ý chí của con lợn, năm con chó săn còn lại cũng chạy tới bao vây phía ngoài, chúng không dám xông vào tranh công với lũ chó ngao, chỉ đứng một bên làm lâu la sửa âm ỉ trợ uy mà thôi.

Con lợn rừng to vừa tức vừa cuống, vụng về giãy giụa trong đồng lá cây, dốc toàn bộ sức lực nhảy lên, không ngờ đã nhấc được bốn chân lên, nhảy vọt lên trên cao. Đây chính là cơ hội lũ chó ngao chờ đợi từ lâu, khi lợn rừng nhảy lên tới điểm cao nhất, con ngao to nhất cũng nhảy vọt lên, như một viên đạn pháo húc thẳng vào con lợn, dùng sức và góc độ đều hết sức chuẩn xác, khiến lợn rừng bị lật nghiêng, phơi bụng lên trên, rơi bịch xuống lớp cành khô lá nát vừa sâu vừa mềm.

Hai con ngao còn lại đã đợi sẵn thời cơ, không cho con lợn cơ hội lật người, nhảy bổ vào hung hăng cắn xé bụng nó, bụng và phần dưới mông là điểm yếu duy nhất của lợn rừng, lộ ra cho kẻ địch thấy một cái là toi đời, hướng hồ kẻ địch của nó lại là lũ chó ngao hung dữ nhanh nhẹn như sư tử, chưa đến ba bốn giây, tìm gan phèo phổi của lợn rừng đã bị moi ra hết.

Ba chúng tôi thấy lợn rừng đã đi đời, liền chậm rãi đi xuống, Tuyền béo và tôi thấy ba con ngao phối hợp ăn ý như vậy, lại còn biết vận dụng địa hình, không nén được ý nghĩ muốn ra xoa đầu chúng, tỏ ý khen ngợi, tươi cười hỉ hả bước tới gọi chúng lại.

Nào ngờ cả chó ngao lẫn chó săn đều vòng qua hai bọn tôi, quây cả quanh mình Anh Tử. Anh Tử lấy thịt khô ra cho chúng ăn, lũ chó thấy chủ nhân vui vẻ, cũng vậy vút đuôi lấy lòng.

Tôi và Tuyền béo bị bỏ mặc một bên chỉ biết đưa mắt nhìn nhau, lắc đầu nói: "Con mẹ nó, mình hồ hởi đón nó, nó lại dấn ngay cái đít thối vào mặt mình."

Tuyền béo hậm hực bảo: "Nhất này cậu có nhớ Lỗ Tấn nói gì không nhỉ? Ông ấy bảo: nhổ vào mặt chúng mày, lũ chó cậy quyền thế. Loài chó mới có kiểu ấy, mắt chó nhìn người thấp, mặt chó không nhận người, mẹ kiếp, anh em mình chấp với chó làm gì."

Tuyền béo về lều lấy dao, cuốc chim và súng săn rồi quay lại, cậu ta giúp Anh Tử xẻ thịt lợn, tôi khoác

súng sẵn dắt hai con chó to, ra chỗ chân núi tìm chỗ chôn xác hai đứa trẻ, để chúng khỏi kiếm chúng tôi gây phiền phức nữa.

Anh Tử hỏi: "Anh Nhất đói không? Hay ăn vài miếng rồi hẵng đi!"

Tôi đáp: "Thôi khỏi, cơm ngon đến tối vẫn ngon, lát anh ăn sau, không thể để tối mới đi chôn người chết được, thế ghê lắm!"

Tôi để hai con chó to kéo hai cái xác trẻ con bọc trong áo khoác quân đội bằng nỉ màu vàng, đào một cái hố ở chỗ đầu khe núi mặt hướng ra thảo nguyên. Xẻng công binh của tôi đã đánh rơi trong mộ, dùng cuốc chim đào đất rất tốn sức, mặt trời ngả bóng về tây mới đào được cái hố sâu hơn một mét, tôi đã mệt lử người, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, bụng kêu lục đục liên hồi.

Tôi nhìn cái hố sâu hơn một mét, nghĩ bụng chắc thế là được rồi, trẻ con mà, đào sâu chôn chặt cũng chẳng để làm gì, cơ thể chúng toàn là thủy ngân, cũng chẳng phải lo có mối mọt chuột bọ gặm gì cả.

Vậy là tôi bế hai đứa trẻ ra khỏi áo, rồi lấy hai chiếc khác bọc lại cẩn thận, xếp cho nằm song song dưới hố, chấp tay vái hai vái: "Hai bạn nhỏ cố đại, rất tiếc cho hai bạn không được sống trong xã hội mới tràn ngập ánh sáng chói lọi của văn minh dân chủ, cũng không nhận được sự quan tâm của xã hội, nhưng ấy là do số phận an bài, hai bạn cũng không nên quá cố chấp. Số có thì sẽ có, số không thì nên quên, ngàn vạn lần không nên tính toán, đều ở trong số định rồi. Người chết rồi, nhập thổ là yên, nhập thổ mà không yên, thì là cương thi. Điều kiện của tôi có hạn, không có quan tài an táng, cũng không có hương đèn cúng tế hai bạn, tôi trở về nhất định sẽ đốt thêm cho hai bạn ít tiền giấy, cầu mong hai bạn sớm về cõi Tây thiên cực lạc, chớ nên quay lại quấy rầy chúng tôi, chúng tôi cũng rất bận, những gì có thể làm được cho hai bạn cũng chỉ có từng đây, người nào tham lam vô độ thì không phải là trẻ ngoan."

Khẩn xong, tôi cùng hai con chó lấp đất vào hố, vài nắm bùn đất đã chôn cất xong hai đứa trẻ xấu số, quay đầu nhìn về phương xa, chỉ thấy tàn dương tựa máu, trong lòng cảm khái muôn trùng.

Thời gian đã không còn sớm, Anh Tử đứng xa xa vẫy tay gọi tôi về, tôi liền dẫn chó về nơi chúng tôi cắm trại, Tuyền béo khuôn đến một tảng đá lớn, bịt chặt cái lỗ thông gió mà lũ dơi mặt lợn đã bay ra tấn công ngựa, thịt lợn rừng nướng, còn có cả canh lòng lợn mọc nhĩ nấm hương, mùi dầu thông với mùi thịt quện vào ập tới mặt, tôi không nhịn nổi liền nhảy tới, lấy dao cắt một miếng thịt cho vào miệng. Truyện "Ma Thối Đèn "

Ăn xong, chúng tôi uống trà Anh Tử nấu, bàn bạc xem làm sao quay về, mất ngựa thồ hành lý, muốn quay trở lại trại Cương Cương thật chẳng dễ dàng, nồi niêu bát đĩa với cả lều trại không thể vác về, da động vật chúng tôi săn được dọc đường chẳng thể mang theo, tổn thất thực là quá lớn. Cuối cùng Anh Tử nghĩ ra một cách, để cho hai con chó về trước đưa thư, gọi người trong làng tổ chức một đội người ngựa tới khai quật căn cứ ngầm của quân Quan Đông luôn, bao nhiêu thứ như vậy không mang về chẳng nhẽ vứt đi hết, hơn nữa chó cũng là hướng đạo tốt nhất, có thể dẫn đường cho người trong làng, giờ cứ tìm lấy một nơi an toàn gần đây ở lại trước đã, đợi mọi người đến, rồi cùng chuyển đồ về.

Việc đến nước này, cũng chỉ còn cách như vậy, Tuyền béo chẳng quan tâm chuyện này lắm, cậu ta lại lấy hai miếng ngọc bích ra ngắm, tôi liền mắng: "Tiền sư nhà cậu không được nước mẹ gì cả, chịu nghèo chịu khổ bấy lâu rồi mà giờ không đợi thêm được đến sáng mai à. Đừng có nhìn hai miếng ngọc này nữa, một ngày xem cả trăm lần, cậu không sợ nhìn mãi mòn đi à, từ nay để ở chỗ tôi đi."

Tuyền béo giơ miếng ngọc trước mắt tôi, vẻ mặt vừa kinh ngạc vừa nghi hoặc: "Nhất này, cậu bảo đây có phải miếng ngọc mình lấy trong mộ ra không? Nhìn này, hình như có chỗ nào đó không ổn thì phải?"

Từ lúc lấy hai miếng ngọc trong mộ ra, tôi chưa lúc nào kịp xem cho kỹ cả. Tuyền béo kinh ngạc đưa miếng ngọc cho tôi: "Màu sắc sao lại thay đổi nữa thế này?" Tôi vươn tay đón lấy hai miếng ngọc xem thật kỹ.

Hai miếng ngọc đều được chạm khắc thành hình con ngài, đủ mọi bộ phận, sống động tự nhiên, trên thân còn có hoa văn trang trí, khắc một loài động vật cổ quái, loài vật này chắc không tồn tại trong thực tế, mập mập, thân thể hao hao giống một con sư tử rất gầy, lại giống giao long không vậy, còn có móng vuốt và cái đuôi cuộn cong lên, tóm lại là quái dị, có lẽ không phải là động vật, mà là hoa văn mây trời hay sóng nước gì đó.

Thủ công của hoa văn trên thân miếng ngọc không tinh tế tỉ mỉ như thủ công tạo hình, chỉ là vài nét điểm xuyết, có điều tuy thô sơ song lại lột tả được cái thần khí ẩn tàng trong sự giản đơn cổ phác. Đôi khi đơn giản cũng là một nét đẹp.

Nhưng con mẹ nhà nó cũng quái thật, nhớ lúc lấy trong quan tài ra, đôi ngọc bích này màu xanh thắm, vậy mà lúc ở trong căn cứ dưới đất, nó đã thành màu vàng nhạt. Còn giờ đây lại là một sắc vàng sẫm, trong một ngày chuyển màu tới mấy lần, chuyện này là sao chúng tôi chẳng rõ nữa, lẽ nào trên đời này có loại ngọc đổi màu ư? Chúng tôi chẳng hiểu gì về đồ cổ, xem ra chỉ có cách trở về Bắc Kinh tìm Răng Vàng nhờ hần mở mắt cho vậy.

Kể ra thì hành động đổ dầu lần này, thật đúng là không thuận lợi cho lắm, chưa nói chuyện đường xa vất vả, đầu tiên là ngôi mộ cổ ở vị trí đẹp nhất trong Dã Nhân câu là mộ tướng quân, ai mà ngờ được đồ bồi táng lại ít đến khốn khổ, thứ duy nhất may ra đáng tiền, chính là đôi ngọc bích này, để đem được nó ra suýt nữa ba người đã phải đổi mạng, thực là lên núi vượt biển khó so sánh bao điều gian khó, kể việc giẫm băng chẳng hình dung được nổi hiểm nguy. Nếu kết quả giám định cho thấy chúng chẳng đáng mấy đồng, chắc tôi phải tìm lấy một chỗ mà đâm đầu chết mất.

Việc này dạy cho tôi một bài học, mộ cổ của quý tộc chưa chắc đã có nhiều đồ bồi táng quý giá, phải tìm hiểu nhiều hơn về bối cảnh văn hóa lẫn bối cảnh lịch sử của mộ, hơn nữa còn phải tận dụng hết khả năng nắm bắt kiến thức giám định đồ cổ, như vậy mới có phương hướng rõ ràng, không bị uống công.

Tuyền béo lại tỏ ra rất có lòng tin, cậu ta cá với tôi đôi ngọc này chí ít cũng đáng giá hai ba vạn tệ, nói không chừng còn là quốc bảo, thế thì không bán cho bọn Đài Loan, Hồng Kông nữa, trực tiếp hiến tặng Bảo tàng Cổ cung, nhà nước hứng lên có khi thưởng cho tám vạn chục vạn chứ chẳng chơi, rồi phân cho hai căn nhà ở Bắc Kinh, lại cho đeo dải hoa đỏ đi khắp cả nước phát biểu báo cáo, đến lúc đó muốn bốc phét thế nào thì bốc phét, xong xuôi các em sinh viên nữ dưới khán đài cảm động đến đầm đìa nước mắt kia, sẽ chạy tới rồi rít tặng hoa, đưa thư tình...

Tôi bảo cậu ta đừng có mơ hão, còn đòi đi báo cáo thành tích? Không bắt hai thằng chui vào lò gạch ngồi xồm đã là may lắm rồi đấy. Nhưng nếu đúng như Tuyền béo nói, có thể kiếm được dăm ba vạn gì đó, cũng đã bất ngờ lắm rồi, hai chúng tôi chạy đôn chạy đáo bán băng cát xet, một năm giới, nhiều nhất cũng chỉ được ba bốn nghìn tệ, gặp phải năm xui tháng ế, trừ sinh hoạt phí ra, về cơ bản là chẳng kiếm được đồng nào.

Hai ngày nay tôi không được chợp mắt, ăn no uống đầy rồi trò chuyện với Anh Tử, Tuyền béo vài câu, là đặt lưng xuống ngủ luôn, dù gì cũng có lũ chó săn trông chừng, chẳng lo thú hoang tấn công. Giấc này tôi ngủ đến trời mờ đất ám, trong mơ tôi trở về với chiến trường xưa mịt mù khói đạn, bầu trời trập địa toàn là những khuôn mặt của đồng đội tôi, khuôn mặt nào cũng đều rất trẻ, họ chỉ có khuôn mặt mà chẳng có thân thể, những khuôn mặt đều không ngừng nhỏ máu, chậm chậm bay lên trời cao, tôi ở dưới đất gào khóc muốn nắm lấy họ, nhưng chân tay chẳng chịu nghe lời, cứ cứng đờ bất động.

Đêm hôm ấy chẳng có chuyện gì xảy ra, lũ dơi dưới đất không biết đã bỏ đi đâu, xung quanh hoàn toàn không còn dấu vết gì của chúng, có lẽ chúng bị tiếng súng làm cho sợ hãi, đã tìm một hang động mới an cư rồi.

Tôi ngủ một mạch đến trưa mới dậy, Anh Tử đã sai ba con chó săn quay về đưa thư, trên cổ mỗi con đều đeo một túi da nhỏ, bên trong để mảnh giấy Tuyền béo viết, ghi rõ dẫn dò người làng mang theo nhiều người ngựa công cụ, tốt nhất là cả thuốc nổ, đến Dã Nhân câu đào các thứ quân Quan Đông bỏ lại.

Trưa ăn ít thịt lợn rừng, dẫn chó săn rồi lều trại ra gần lối vào khe núi, chọn một tảng đá lớn khuất gió, dựng lều trại bên dưới, chỗ này nằm ở vùng ranh giới giữa rừng rậm và thảo nguyên, người làng đến sẽ dễ dàng tìm thấy chúng tôi.

Sau đó Anh Tử dắt chó vào rừng tìm rau dại, tôi đào đất chôn chân bếp xuống, rồi đặt nồi đun nước, chúng tôi có mang theo bột mì, Tuyền béo ra tay, gói một bữa bánh chèo nhân thịt lợn, chúc mừng thắng lợi bước đầu. Tuy lần này có kinh hãi nhưng cũng không đến nỗi nguy hiểm, mà nói thế nào thì nói, ba bọn tôi cũng đâu bị sao, còn ít nhiều cũng thu hoạch được đôi chút, đặc biệt trong căn cứ ngầm của quân Quan Đông có rất nhiều vật tư vật liệu, sẽ rất có ích cho cuộc sống của dân làng, vì điều này cũng đáng nâng dăm cốc rồi.

Cứ như vậy, hàng ngày dắt chó đi săn, liên tục hơn chục ngày, tôi cảm giác mình sắp biến thành thợ săn thực rồi, cuối cùng người trong làng cũng đến, tổng cộng hơn bốn mươi người, do bí thư chỉ bộ và Kế Toán dẫn đầu. Đàn ông trong làng đều tới núi Tim Trâu làm thuê cả, lần này tới đây gần như toàn đàn bà con gái và trẻ con nhơ nhỡ tuổi, ngựa trong làng không nhiều, tổng cộng không quá mười con, bọn họ thấy bảo có nhiều đồ bỏ sót, sợ ngựa không đủ, nên dắt cả la cả lừa tới, cộng thêm chó săn từng nhà dẫn đi, ồn ào náo nhiệt tiến vào Hắc Phong khẩu.

Mọi người muốn bắt tay vào việc ngay, tôi bảo rằng mọi người phải chờ đợi mệt mỏi, vất vả nhiều rồi, chỉ bằng nghỉ ngơi một hôm, đợi sáng mai sức lực dồi dào hãy làm. Với lại cũng không thể làm bừa được, tôi từng làm lính công trình, đành tự đề cử mình làm trưởng đoàn, phân công nhiệm vụ cho mọi người, phải áp dụng vận trù học, đặt ra kế hoạch rồi từng bước thực hiện, không thể làm ăn quấy nhằng như bọn ô hợp được.

Cả đám người nháo nhương, vừa hứng khởi lại vừa thấy thích thú, kể vai áp má trò chuyện rì rầm, át hết cả tiếng tôi nói, chẳng ai nghe rõ, cuối cùng đành phải nhờ đến bí thư chỉ ủy lên quát lớn: "Yên lặng! Yên lặng cả đi nào! Tất cả mọi người nghe cháu tôi nói, lời của nó là lời của tôi, cũng là lời của tổ chức. Bận này làng ta tới đây lượm đồ của bọn Nhật bỏ lại, là nhờ có hai thằng cháu này và con bé Anh Tử, chúng bảo làm sao, ta nghe theo làm vậy!"

Tôi nhắc lại một lần nữa, bảo mọi người đi dựng trại bắc nồi, nghỉ ngơi ăn uống, sau đó bàn bạc với bí thư chỉ ủy và Kế Toán, không có thuốc nổ, muốn đào xuống căn cứ ngầm cũng không quá khó, có thể bắt tay ở chỗ mộ tướng quân, nơi đó rất gần lối đi trong căn cứ, chỉ cần năm người, không đến nửa ngày, là có thể đào thông ngôi mộ bị sụp. Nhưng trong căn cứ có thể có dã thú, điểm này mọi người cần phải chuẩn bị tinh thần, động vật sống dưới lòng đất đều sợ lửa, cần có nhiều đuốc. Phải đặc biệt nhấn mạnh một điều, sau khi xuống đó, không ai được phép tự ý hành động, vũ khí bên trong không được lấy, chỉ lấy những vật tư cần thiết cho sinh hoạt như áo khoác, giày mũi lớn của Nhật, thậm chí máy phát điện, dây điện dây cáp, có bao nhiêu chuyển về bấy nhiêu, chuyển xong thì lấp lại, không được để lộ tin tức ra ngoài.

Bí thư chỉ ủy vỗ ngực đảm bảo: "Thằng cháu cứ yên tâm, chỉ cần mấy người họ đều có đồ, bảo đảm giữ mồm giữ miệng kín bưng. Huống hồ làng ta hẻo lánh, cả năm giò cũng có người lạ nào tới đâu, bận này ta phát tài ngầm rồi."

Đêm hôm ấy bắc nồi nấu cơm, dựng trại nghỉ ngơi, sớm hôm sau đây, tôi phân hơn bốn chục người bao gồm các cô các chị và các chú nhóc choai choai thành bốn tốp, tốp thứ nhất là mấy em tuổi nhỏ nhất, Anh Tử dẫn đầu tốp này, vào rừng săn bắn; tốp thứ hai thì ngược lại, toàn là những cô những chị lớn tuổi, Kế Toán quản lý tốp này ở lại trại nấu cơm cho mọi người; tôi và Tuyền béo mỗi người dẫn theo một tốp những chị em trẻ khỏe lần lượt xuống khai quật ngôi mộ tướng quân bị thiêu sứt, bí thư chỉ ủy làm tổng chỉ huy toàn cục.

Người trong làng đem theo rất nhiều dụng cụ, nào cuốc, nào xẻng, thậm chí có người còn mang theo cả lưỡi cày chẳng biết dùng để làm gì, tôi lại chia tốp mười người của tôi thành hai nhóm, một nhóm đào bới, nhóm kia vận chuyển đất đá đi nơi khác, công việc sắp xếp đâu ra đấy.

Bận bận cả buổi, đến gần tối mới xong.

Ngày hôm sau, trời vừa bình sáng, chúng tôi đã đốt đuốc dầu thông, hơn hai mươi người dắt mấy con la men theo đường đi mở ra trên tường ngôi mộ cổ tiến vào khu căn cứ ngầm, chỗ cửa sắt kho Gena, vết tích của cuộc ẩu đả hiện lên thật rõ rệt, con xích hổng đã bị xé tan tành, ngoài ra còn có xác mấy con lưỡi đất thảo nguyên, vết máu khô thành màu đỏ sẫm, nhìn lại vẫn không khỏi nổi gai ốc.

Nơi đây chắc không còn nguy hiểm gì nữa, hơn nữa chúng tôi mang theo nhiều đuốc thế này, đuốc dầu thông cháy rất lâu, lại không dễ bị gió thổi tắt, cho dù trong căn cứ này còn động vật hung dữ nào nữa, thấy ánh lửa cũng không dám đến xâm phạm.

Bí thư chỉ ủy thấy có vật tư của quân Nhật bỏ lại nhiều hơn rất nhiều so với dự đoán lạc quan nhất của mình, vui mừng ra mặt, vội vàng gọi mọi người cùng xúm tới lượm đồ, chất từng bó áo khoác, giày dép, vải chống mưa, pin khô, hộp cơm đã chiến lên lưng la lưng ngựa, lũ lượt chuyển ra ngoài.

Làng trong núi sâu, thứ thiếu nhất là chế phẩm công nghiệp, lúc này mọi người đua tranh, ai nấy hồ hởi,

cùng hô cùng hò, người người đáp tiếng, dường như quay trở về thời Trung Quốc thực hiện Đại Nhảy vọt năm xưa vậy.

Tôi và Anh Tử lại dẫn theo mấy người đi dò tìm ở bên kia đường hầm, nhìn lên bản đồ, chỗ đó còn có nhà kho to hơn, theo bản đồ mà tìm, cũng không khó kiếm lắm.

Cửa kho đóng rất chặt, phải tìm mấy con ngựa mới kéo được ra, mọi người vào trong thì đều lác hết cả mắt, từng hàng từng hàng một, toàn là súng pháo, từ pháo bắn trên núi, pháo dã chiến, súng phóng lựu kiểu 91, pháo 60 ly, pháo truy kích loại lớn loại nhỏ, lại còn cả đồng thùng đạn chất cao như núi, nhìn không ngút mắt.

Xem ra những khẩu pháo này đều được chuẩn bị cho cuộc vận động chiến. Toàn bộ quân đội Nhật, có thể phân thành sáu bộ phận. Quân bản địa, tức là quân đóng ở bốn hòn đảo của Nhật, gồm cả quân đội đóng ở các vùng đất thuộc địa như Đài Loan, Triều Tiên; ngoài ra còn có quân phái sang Trung Quốc, cũng chính là quân xâm lược Trung Quốc đại lục; quân phương Nam, tức là quân đội tác chiến ở các nước Đông Nam Á và Úc; cộng thêm không quân, hải quân và quân Quan Đông đóng ở Mãn Châu và Mông Cổ, cả thảy có sáu quân khu lớn.

Trong đó quân Quan Đông được Thiên Hoàng và đại bản doanh sủng ái nhất, được gọi là tinh anh trong tinh anh, người Nhật coi ba tỉnh miền Đông Trung Quốc còn quý hơn đất đai nước mình, vị trí chiến lược, sản vật phong phú, khoáng sản trong rừng nhiều không kể xiết, còn có thể huy động từ trên xuống dưới, bất cứ lúc nào cũng có thể tấn công Trung Quốc đại lục. Rất lâu về trước, ở Nhật đã có bản tấu Tanaka rất nổi tiếng, trong đó tỏ rõ sự thèm thuồng đối với vùng Đông Bắc Trung Quốc, đến Thế chiến thứ hai, lại nảy ra ý tưởng Tanaka, tức là thả bỏ lãnh thổ, cũng không thể mất Mãn Châu, từ đó có thể thấy người Nhật ham muốn Mãn Châu tới mức nào.

Vậy nên vật tư trang bị của quân Quan Đông, xếp thứ nhất trong toàn bộ lực lượng của quân đội Nhật, chỉ có hạm đội liên hợp hải quân mới so bì được. Nhưng dã tâm của chủ nghĩa quân phiệt sớm đã trở thành trò cười trước bánh xe của lịch sử. Chúng tôi cũng chẳng cần khách khí với quân Quan Đông làm gì nữa, hồi trước bọn chúng cũng có khách sáo với chúng tôi đâu, mọi người đều xắn cao tay áo, hô hào chất đồng khuôn về.

Tôi bảo họ cẩn thận đèn đuốc, không nên để gần hòm đạn, chỗ này mà nổ, thì đừng ai hòng chạy thoát, tất cả sẽ đều bị chôn sống dưới này. Phía sau đồng súng pháo, có rất nhiều thùng gỗ lớn, bên trên có in dấu thép màu đỏ, cạy ra xem, toàn bộ đều là máy phát điện cỡ nhỏ, nhưng chẳng cách nào khuôn được lên, thứ này nặng quá, ngựa lửa căn bản không thể thò đi được, đành phải dỡ ra, từ từ chia đợt vác về.

Khuân trọn một ngày mà mới được một phần mấy chục số đồ trong căn cứ, Kế Toán vội vã tính toán, lần này thì phát lớn rồi, dùng không hết còn có thể bán lấy tiền, mấy thứ này cũ một chút, nhưng cũ cũng đáng tiền của cũ chứ.

Lúc ăn cơm tối, bí thư chỉ ủy tìm tôi, thương lượng một lúc, cứ khuôn về thế này cũng chẳng hết được, mấy con ngựa cũng không thò nổi nhiều đồ như thế, giờ đã sắp hết mùa thu rồi, nếu để lại một đội trông coi, còn lại chở đồ về làng, đường núi khó đi, đi đi về về cũng phải mất đến nửa tháng, đi chưa được hai lượt thì cả ngọn núi đã đóng băng rồi, chỉ bằng lấp cửa vào căn cứ trước đã, mọi người đều về làng, đợi đến xuân năm sau, quay lại khuôn tiếp.

Tôi nghĩ thế cũng phải, rời khỏi Bắc Kinh cũng đã hơn một tháng, cứ ở mãi trong núi cũng không ổn, "sản phẩm" của hành động đổ đầu lần này đã đến lúc nhờ Răng Vàng ra tay, liền tán thành ý kiến của bí thư chỉ ủy. Tôi và Tuyên béo chắc không thể quay lại cùng mọi người, bèn nhờ ông bí thư sang xuân năm sau, tới Hắc Phong khẩu thì đốt tiền cho hai đứa trẻ kia giùm tôi. Ngoài ra phải nhất thiết nhớ rằng, không được đụng tới súng ống trong căn cứ, những thứ ấy bà con không thể dùng được.

Đến hôm sau có thể lên đường, đêm hôm ấy dường như chẳng ai chợp mắt, cả đêm bận rộn chất đồ đạc, đến khi xong xuôi, mặt trời cũng đã mọc, cũng may đêm rồi tuy hơi hỗn loạn, nhưng cũng không có vụ việc gì xảy ra.

Dọc đường chẳng nói chẳng rằng, về tới Trại Cương Cương, cả làng rộn rã như ăn Tết, ai nấy đều gọi những người đàn ông làm công trong núi Tim Trâu trở về, nhà nhà đều làm món miến thịt lợn hầm.

Ngày hôm sau, tôi và Tuyền béo không muốn ở lại lâu hơn, từ giả mọi người, quay trở lại Bắc Kinh sau bao ngày xa cách.

Chúng tôi xuống tàu, chân ướt chân ráo chạy thẳng tới Phan Gia Viên, Răng Vàng vẫn như trước, thô tục hết mức, rất mùi con buôn, lại hết sức kín kẽ, thực ra trong khu Phan Gia viên này hẳn thuộc loại nhà nghề có thâm niên và giàu kinh nghiệm.

Răng Vàng vừa thấy chúng tôi tới, vội gác lại chuyện làm ăn trước mắt, sấn sổ hỏi chúng tôi: “Hai ông anh, sao đi bao lâu giờ mới về? Tôi nhớ hai ông anh chết đi được!”

Tuyền béo bấy giờ định lấy luôn hai miếng ngọc ra cho hắn xem, coi thử rốt cuộc đáng giá bao nhiêu, việc này cứ vướng mắc trong lòng chúng tôi mãi, hôm nay coi như cũng biết được rồi.

Răng Vàng vội đưa mắt ra hiệu, bảo chúng tôi đừng bỏ hàng ra vội: “Anh em mình cứ qua Đông Tử nhĩ, quán dê tái đợt trước ngon đấy, lại yên tĩnh, Phan Gia viên này vàng thau lẫn lộn, người đông, tai mắt cũng lắm, không phải là nơi nói chuyện, ‘minh khí’ không để lộ ra ở đây được. Hai ông anh đợi giây lát, tôi xử lý nốt vụ này rồi ta đi.”

”Minh khí” mà Răng Vàng nói ở đây, là từ lỏng, đoạn trước đã có nhắc tới, từ này là từ đồng âm đồng nghĩa với từ ”minh khí” (tức đồ âm phủ), chữ ”minh” ở đây không có ý chỉ đồ cổ thời Minh, mà để chỉ đồ tùy táng, cũng như mấy từ ”đồ cổ”, ”cổ ngoạn”, thực ra đều là nói nghe cho hay, che giấu tai mắt người đời, cứ kỳ thực xuất xứ của những từ ấy đều có liên quan tới việc ”đổ dấu”, hồi trước gọi là ”đồ cốt”, ”cốt ngoạn” (1), đều là chỉ những di vật sót lại của triều đại trước.

Trong lúc nói chuyện, Răng Vàng đã thanh lý một chiếc ”tủ lạnh” đầu thời Thanh và một chiếc ấm trà Tế Hồng kiểu gốm Quan dao thời Ung Chính, chủ mua là một người Tây, dắt theo cả phiên dịch viên tiếng Trung. Thực ra thứ hàng này, cũng có là gì đâu, chỉ là đồ vật vãnh thôi, cụ thể hẳn bán được bao nhiêu, chúng tôi không rõ, nhưng tôi đoán ông Tây kia tám chín phần là bị chém ác.

Giải quyết xong vụ làm ăn, Răng Vàng đếm lại tiền: ”Ba hôm không mở hàng, hôm nay vừa mở đã đủ ăn no ba năm. Bọn Tây ngố, mua hai món hàng giả mà cứ như bảo bối ấy, về mà khóc gọi bu đi nhé!” Đếm xong tiền, hắn liền quay đầu lại nói với tôi: ”Hồi năm Canh Tý, Liên quân tám nước tiến vào thành Bắc Kinh, vợ vét của giả nào có ít, hôm nay coi như thay trời hành đạo, anh Nhất, thử nói xem tôi làm vậy có lý không?”

Tôi và Tuyền béo giờ đang có việc nhờ hắn, đương nhiên phải dựa theo hắn mà nói, tôi vội dựng ngón tay cái lên khen: ”Xưa có Hoắc Nguyên Giáp tỉ võ đánh bại đại lực sĩ nước Nga, nay lại có ông Kim khéo lấy tiền bất nghĩa của người Tây, giành vinh quang cho tổ quốc, cao kiến, quả thực là cao kiến!”

Thu dọn đồ đạc, chúng tôi tới quán nhỏ lần đầu ngồi nói chuyện với nhau, hôm nay Răng Vàng chắc kiếm được kha khá, lại được hai chúng tôi tâng bốc nên hơi phê, vừa nhấp rượu vừa xướng lên hai câu Kinh kịch:” Thăng bồi Tây, ta cầm roi sắt đánh mày đây, hây a hây a hây...”

Tôi nhìn quanh, lúc này không phải là giờ ăn cơm, trong quán vắng tanh vắng ngắt, chỉ có mỗi bàn ở góc của chúng tôi là có khách, nhân viên phục vụ cũng nằm bò ra bàn ngủ gật, hai tay bồi bàn phụ trách châm lửa nồi lẩu thì đang ngồi xồm trước cửa tán gẫu, chẳng ai để ý đến ba chúng tôi cả.

Vậy là tôi bảo Tuyền béo đưa ngọc ra, để Răng Vàng giám định, nhân tiện kể sơ qua chuyến đi Đông Bắc vừa rồi. Răng Vàng xem xét tỉ mỉ, chốc chốc lại đưa lên mũi ngửi, còn le lưỡi liếm, rồi hỏi cặn kẽ chúng tôi về ngôi mộ cổ.

Răng Vàng nói: ”Món giám định cổ vật này, tôi cũng biết sơ sơ, chỉ là chút nghề gia truyền thôi, hôm nay để hai bác đây chê cười rồi. Giám định cái thứ này, cũng như bắt mạch trong Đông y vậy, cũng có bốn phép ’vọng’ (nhìn), ’văn’ (ngửi), ’vấn’ (hỏi), ’thiết’ (bắt), đặc biệt là với đồ ’minh khí’, bởi minh khí không giống cổ vật thông thường, đồ cổ gia truyền, thường được đem ra lau chùi ngắm nghía, lâu ngày, bề mặt đều nhẵn bóng. Còn minh khí là thứ do đổ dấu mà ra, vẫn luôn được chôn trong mộ cổ, mà mộ cổ lại phân ra làm mộ mới, mộ cũ, mộ dơ, mộ nước, mộ lâu năm. Đầu tiên là ’vọng’, phải coi xem kiểu dáng và thủ công, hình dạng màu sắc. Tiếp đến là ’văn’, đây là khâu quan trọng bậc nhất trong việc giám định minh khí, miền Nam có người làm đồ giả, đem thứ đồ dơ ngâm vào hồ phân, rãnh nước tiểu để làm cũ, màu sắc quả có cũ thật, còn mùi vị thì khác hoàn toàn, mùi ấy hôi thối hơn nhiều so với ngọc nhét hậu môn của người chết

(ngọc cổ nhét trong hậu môn xác chết, tránh âm khí toát ra khiến xác mục rữa), làm như vậy nhìn bề ngoài có vẻ cũ kỹ thật, nhưng ngửi một cái là ra ngay, không bịp được lỗ mũi nhà nghề đâu. Tiếp theo nữa là 'văn', vật này lấy từ đâu, có xuất xứ gì không, người đồ đầu sẽ nói rõ người đồ ra từ cái đầu nào, vậy là tôi có thể đoán được hẳn nói thật hay là bịa, có gì sơ hở không, từ đây cũng có thể phán đoán giá trị và sự thật giả của món đồ từ một mặt khác. Cuối cùng chính là cầm lên tay để tìm cảm giác, đây là cảnh giới mà chỉ có thể cảm nhận chứ chẳng thể nói thành lời, đồ cổ qua tay tôi nhiều không đếm xuể, hai bàn tay này ấy à, nối liền với tim, đồ cổ đích thực, tức là bảo bối ấy, bất kể nhỏ to nặng nhẹ, tôi dùng tay sờ một cái nắm một cái, là có thể cảm nhận được phân lượng ngay, phân lượng ở đây không phải trọng lượng thực tế của món đồ đâu, tự thân cổ vật có linh tính, cũng có một cảm giác nặng nề chắc chắn tích lũy lại sau trăm ngàn năm, hàng giả có làm giống thế nào đi nữa, cũng không thể tạo ra cảm giác này được."

Tuyền béo nói: "Ông anh ơi, ông anh nói nhiều như vậy, tôi chẳng hiểu câu nào, ông anh mau nói xem, hai món minh khí này của bọn tôi, đáng giá bao nhiêu nào?"

Răng Vàng cười lên ha hả: "Anh béo sốt ruột rồi đây, vừa nãy tôi lẩm mồm rồi, cũng chỉ là có ý tốt, mong rằng hai anh sau này có thể học được nhiều kiến thức giám định cổ vật hơn thôi. Các ngôi mộ lớn ngày xưa, có ngôi nào không tới hàng trăm hàng ngàn món đồ tùy táng, không hiểu biết chút ít về mặt này, về sau cũng khó hành sự phải không? Giờ tôi nói qua về hai món đồ này, tên của chúng thì tôi cũng không biết, ta cứ tạm thời đặt cho nó một cái tên, nhìn bề ngoài có thể gọi là nga thân li văn song ly bích (2), còn về giá trị của nó thì..."

Mấy thứ đồ cổ này, làm gì có giá cả nào cố định, đâu phải là đường, là sữa mà bảo bao nhiêu tiền một cân thì bấy nhiêu tiền một cân, giá cả của đồ cổ hết sức tùy ý, chỉ cần có chủ mua, chủ mua chấp nhận món hàng, thì nó đáng tiền. Bằng không hàng có tốt hơn nữa, chẳng ai mua, thì nó cũng chẳng đáng một xu.

Hai món minh khí này, tôi cứ ước chừng cho cái giá gốc, riêng lấy giá trị bản thân của nó ra mà nói, ở trong nước cũng đáng giá khoảng bốn năm vạn tệ, đương nhiên ở hải ngoại chắc chắn còn cao hơn giá này nhiều, nhưng hiện giờ trong nước ta thì giá cả thị trường nó thế. Lúc bán, có chủ mua xứng đáng, còn có thể đưa ra giá cao hơn, điều này thì khó nói, phải xem tình hình lúc ấy thế nào đã. Truyện "Ma Thối Đèn "

Răng Vàng kể trước kia hẳn có một người quen, cũng buôn bán ở Phan Gia viên, toàn mấy thứ lặt vặt như ngói, tượng, mũi tên, tiền cổ, con dấu, bút mực, lọ thuốc hít, về sau ông anh này không chơi mấy món ấy nữa, đi Tân Cương bán xác khô, giờ thì phát tài to rồi.

Tuyền béo lấy làm lạ hỏi: "Mẹ, xác khô không phải là bánh tống à? Thứ ấy cũng đáng tiền á?"

Răng Vàng trả lời: "Sai rồi! Trong mắt anh em ta thì nó là xác khô, nhưng ra nước ngoài thì nó là báu vật, theo giá thành ở Bắc Kinh, thì cứ trước thời Minh, nhất loạt hai vạn tệ, đem ra nước ngoài thì giá là một trăm ngàn đô la Mỹ. Ông anh nghĩ xem, bọn Tây chẳng phải thích xem những thứ cổ quái kỳ quái đó ư? Trong mắt người Tây, đất nước phương Đông cổ lão chúng ta, tràn đầy màu sắc thần bí, chẳng hạn trong Viện Bảo tàng Tự nhiên New York, có dán quảng cáo, hôm nay triển lãm xác ướp mỹ nữ phương Đông thần bí, có chấn động không? Con sói xác ướp này, bắt nguồn từ xác của thiếu nữ Lâu Lan khai quật trong quần thể mộ ở Lâu Lan Tiểu Hà. Kể cả ở nước mình, giờ tìm bừa lấy một chỗ làm triển lãm, cũng khối người xếp hàng tham quan đấy, cái đó gọi là cơ hội kiếm tiền ông anh ạ!"

Tôi và Tuyền béo nghe xong thì liền hiểu ra, gật đầu lia lịa, hóa ra câu chuyện lại lắt léo lắt lẽ như vậy, thật là "đền có khêu mới tỏ, lời có nói mới rõ", lại thêm được biết hai miếng ngọc trị giá năm vạn tệ, cảm giác thỏa mãn vô cùng. Nhở rằng trong miệng cộp, cuối cùng cũng chẳng uống công.

Tôi lại hỏi tiếp: "Anh Kim này, ông anh bảo món minh khí của hai thằng em gọi là ngọc bích gì gì ấy nhỉ? Sao tên gọi trúc trắc thế?"

Răng Vàng rót đầy cốc bia cho tôi: "Vội gì nào, hôm nay anh em ta còn nhiều thời gian, cứ nghe tôi kể từ từ, cái này gọi là 'nga thân li văn song ly bích'. Trong nghề buôn đồ cổ của chúng tôi có một quy định thế này, các món đồ không có tên gọi chính thức, thì nhất loạt đặt tên theo đặc điểm của chúng.

Cũng như chuông tết Tăng Hầu Át nổi tiếng được xếp vào hàng văn vật quốc bảo ấy, trước kia loại nhạc cụ ấy đâu có gọi thế, nhưng cụ thể gọi là gì, thì thời nay đã khó mà khảo chứng được rồi, thế là các bác ngành khảo cổ dựa vào ngôi mộ nó được khai quật và chủng loại của nhạc cụ mà đặt cho cái tên như vậy thôi.

Nga thân li văn song ly bích, cái tên ấy đã miêu tả đủ đặc điểm của hai miếng ngọc này rồi. Nga thân là sao, tạo hình của nó giống như con ngài, miếng ngọc được đồ dấu trong mộ tướng quân nước Kim, thời xưa ngài bay (3) là tượng trưng của người dũng sĩ xả thân quên mình, chẳng phải có câu "ngài bay dập lửa" ấy thôi, có đi không về, biết rằng sẽ chết, mà vẫn khẳng khái ung dung lao vào ngọn lửa.

(1): Từ "cổ" (xưa, cũ) đồng âm với từ "cốt" (xương cốt) trong tiếng Hán hiện đại.

(2): Hai miếng ngọc thân hình con ngài hoa văn con ly.

(3): "Ngài bay" tức là con thiêu thân.

Đương nhiên giờ chúng ta đều biết lũ này không nhìn thấy gì, hề thấy ánh sáng là lao vào, nhưng người xưa lại không cho là vậy, họ vô cùng sùng bái tinh thần của giống ngài này, đã lấy hình dạng của nó để làm một số đồ trang sức, để cho những người lập chiến công hiển hách đeo lên mình, coi như một niềm kiêu hãnh.

Hai anh lại coi tiếp hoa văn trên miếng ngọc này, nó cũng có tên, gọi là "ly văn", đầu giống sư tử, mình lại giống hổ, kỳ thực đều chẳng phải. Ly là một loài rồng, không có hai sừng trên đầu, những vật có chạm trở hình con ly đều có tác dụng tránh tà. Cách đây không lâu ở núi Mộc Gia Vân Nam, có đào được một ngôi mộ vương gia thời Minh, chắc hai bác nghe Bình sách (4) đều nghe qua "Đại Minh anh liệt truyện" rồi chứ, Chu Nguyên Chương có một viên đại tướng, họ Mộc tên Anh, ngôi mộ đợt ấy khai quật được chính là mộ của vị Mộc vương gia này, trong mộ cũng tìm được một Phỉ thúy song ly bích, trông cũng giống hai miếng ngọc mà hai bác đồ dấu được đây, nói theo ngôn ngữ hiện đại thì là một loại huân chương, huy chương quân công gì đó.

Ta lại nói tiếp đến chữ "song", nghe tên là rõ, chính là một đôi. Ở đây rất coi trọng đấy nhé, thứ trang sức này treo ở hai bên mũ sắt, thế nên nhất định phải là một đôi, nếu chỉ có một miếng thì chẳng đáng giá nữa.

Còn vì sao lại gọi là "ly" (5)? Ấy tức là nói về công nghệ chế tác ra chúng. Ngoài ra giá trị của hai miếng ngọc này, chủ yếu nằm ở giá trị lịch sử và giá trị thưởng thức của chúng, chứ chất liệu thì chẳng quý hiếm mấy. Nguyên liệu này là "đá ngói Càn Hoàng đổi màu" ở vùng Kavkaz, thực ra không phải ngọc, đương nhiên nếu cứ gượng ép quy chúng vào loại ngọc, thì cũng không phải không được. Loại đá ngói Càn Hoàng này giờ rất đáng giá, nhưng hai miếng này cũng không phải là loại thượng phẩm, loại thượng phẩm trong hai mươi tư tiếng đồng hồ sẽ lần lượt đổi thành mười hai màu sắc khác nhau cơ.

À, bên trên còn có chữ, chữ Triện, là tên người, "Quách Hà Mô", xem ra chủ nhân của đôi ngọc chính là ông ta. Người này hình như là Tả đô giám nguyên soái cuối thời Kim, trong lúc giữ thành, chỉ dùng một cây cung, bắn chết hơn hai trăm binh tướng Mông Cổ, vũ dũng hơn người, cuối cùng tử chiến sa trường, cũng coi như là một vị anh hùng, tương truyền vua Kim phải dùng mười vạn lạng vàng, để đổi lấy thi thể ông ta từ tay người Mông Cổ đấy.

Tôi cảm giác như đang nghe Bình sách vậy, cũng có chỗ nghe hiểu, nhưng không nhiều lắm, Tuyền béo thì mặc chẳng thèm nghe nữa, cứ đồ lần lượt từng đĩa sách bò, thịt dê, thịt gà, rau, nắm vào nồi lẩu, dạo này toàn ăn thịt nướng đâm ra ngấy, giờ lại được ăn thịt dê tái, nhai sướng quai hàm, nên chỉ biết ăn với ăn.

Tôi hỏi Răng Vàng xem gần đây trên thị trường mặt hàng nào đang sốt, bán được nhiều tiền.

Răng Vàng trả lời: "Người Tây gọi nước mình là China, tức đồ sành sứ, có thể nói đồ gốm sứ mãi mãi vẫn là sốt nhất trên thị trường đồ cổ, những loại gốm sứ sản xuất vào thời kỳ huy hoàng nhất trong lịch sử Trung Quốc, thì ngay đến cả công nghệ tiên tiến thời nay cũng khó sánh được. Ví như sứ Thành Hóa, ông anh đã nghe nói chưa? Đặc biệt là loại sứ màu, đất khủng khiếp, chẳng cần to tát gì, chỉ một mụn tí xiu như cái chim thẳng cu ba tuổi thôi, đem đến Phan Gia viên, cũng phải mười vạn tệ, đều không cần mặc cả gì hết. Ông anh vừa kể trong mộ cổ ở Hắc Phong khẩu đoạn biên giới Trung Mông có nhiều đồ gốm sứ, tiếc là lại không đồ ra, những thứ ấy chắc đều là đồ cuối thời Bắc Tống cả, thật là đáng tiếc lắm. Tôi nói một câu chối tai, mong ông anh đừng phật ý, chứ quả thực lần này ông anh coi như lé mắt rồi, những chiếc bình chiếc chậu hai ông anh không đồ ra ấy, giá tiền còn đắt hơn hai miếng ngọc này nhiều. Cho nên mới bảo con mắt hai ông anh vẫn cần phải rèn luyện nhiều, đợt cơ hội nào đi, bận sau tôi về quê thu dọn ít đồ, ông anh đi theo tôi một phen, xem xem bí quyết nhà nghề, các chuyện sau này, chí ít cũng phải kiếm được mấy trăm vạn."

Tôi vâng vâng dạ dạ, rồi bảo Răng Vàng: "Thằng em đây cũng có ý ấy, giờ có một ý tưởng hơi bạo dạn thế này, lần sau hai thằng em định đổ cái đầu to hơn, đổ một lần là phải giải quyết xong vấn đề. Cái nghề quật núi mò vàng này, hành sự nơi rừng sâu núi thẳm chẳng bằng ở nội địa, rủi ro lớn quá, cho dù có thêm mấy cái mạng, cũng không chịu đựng được giày vò như thế. Thằng em đang chuẩn bị tìm một ngôi mộ lớn có phong thủy thuộc hàng đỉnh để ra tay, có điều việc này không phải trò đùa con nít, trước tiên phải chuẩn bị đầy đủ đã, nếu không sợ rằng không thể ứng phó nổi."

Răng Vàng hỏi: "Anh Nhất này, anh muốn làm to thật sao? Chọn mục tiêu chưa nhỉ?"

Tôi đáp: "Chưa, tôi đột nhiên nảy ra ý định ấy thôi, mộ lớn mà ở vùng hẻo lánh kiểu ấy cực kỳ khó tìm, vả lại giờ tôi cứ như anh nông dân, ngoài biết xem phong thủy tìm mộ, thì những chuyện lịch sử, khảo cổ, giá trị, giám định... đầu tôi tối như hũ nút, chẳng hiểu cái gì cả, về mục tiêu lựa chọn cũng mù tịt. Cũng không muốn vội hành động ngay, lần hành động vừa rồi, chứng tỏ có hơi hám lợi trước mắt, từ giờ không thể làm những vụ gấp gáp như vậy nữa. Có điều nói đi cũng phải nói lại, tuy lần đi Đông Bắc này không đổ được thứ gì nhiều, nhưng ít nhiều cũng tích lũy được một số kinh nghiệm và tiền vốn, cứ coi là một lần diễn tập đổ đầu đi." Truyện "Ma Thối Đèn "

Răng Vàng trả lời: "Nghe ông anh nói vậy, tôi đột nhiên nhớ đến một chuyện, ở Tân Cương ấy mà..."

19. Q.1 - Chương 19: Đoàn Khảo Cổ

Thì ra Răng Vàng vừa hay lại quen biết một vị giáo sư ở Học viện Khảo cổ Bắc Kinh, họ cũng thường xuyên qua lại với nhau, gần đây xảy ra một chuyện, tình hình cụ thể là thế này. Truyện "Ma Thối Đèn "

Các hoạt động khảo cổ cũng như bảo hộ văn vật bị buộc dừng lại trong mười năm Cách mạng Văn hóa, sau cải cách mở cửa, đã được triển khai trở lại, ba năm gần đây, là thời kì đỉnh cao của ngành khảo cổ, một lượng lớn mộ cổ và di tích dồn dập xuất hiện.

Giao dịch, giao lưu trong giới sưu tầm đồ cổ cũng cực kì sôi nổi, những nhóm trộm mộ lớn nhỏ cũng nghe hơi nôi chõ, cứ thấy nắm đất là cắm cổ đào bới, nhất là các vùng Thiểm Tây, Hà Nam, Hồ Nam, hơn nữa càng làm lại càng dữ dội.

Từ khi quần thể mộ bên bờ sông Tiểu Hà (Lâu Lan) Tân Cương được phát hiện người ta dường như mới bừng tỉnh ngộ, trong sa mạc Tân Cương, Con đường Tơ lụa từng vang bóng một thời, ba mươi sáu nước Tây Vực ven sông Khổng Tước, Hồ Hồ, Lâu Lan, Mê Lan, Nê Nhã, Luân Đài, Bô Loại, Cô Mặc, Tây Dạ... những khu lạc viên của người mê mạo hiểm, biết bao nhiêu của cải và sự phồn hoa đã bị chôn vùi dưới dải cát vàng mênh mông với vơi.

Nhất thời, vô số đoàn thám hiểm, đoàn khảo cổ, cả các nhóm trộm mộ tranh nhau tiến vào sa mạc Taklimakan tìm kho báu. Đây là cơn sốt thám hiểm rầm rộ thứ hai sau tiếp theo cơn sốt thám hiểm sa mạc đầu thế kỉ 19, nhưng đối với đại đa số những nhà thám hiểm non nớt không đủ kinh nghiệm, vùng sa mạc mênh mông này quả đúng như Folke Bergman, nhà thám hiểm lớn gốc Thụy Điển, đã viết về nó, là một nơi chỉ có đi mà không có về. "Tử vong chỉ hải" – biển tử vong, cái tên này cũng từ đó mà ra.

Việc bảo vệ di tích mộ cổ Tân Cương vô cùng cấp bách, nhưng nhà nước không đủ sức người, sức của để tiến hành khai quật, bảo vệ các di tích trong sa mạc Taklimakan, hầu hết nhân viên khảo cổ đều đang tập trung ở Hà Nam gấp rút khai quật những ngôi mộ cổ đã bị trộm viếng hoặc tổn hại trong quá trình thi công các công trình khác.

Vị giáo sư mà Răng Vàng quen biết, nghiên cứu văn hóa Tây vực đã lâu, ông hết sức lo lắng việc mộ cổ Tân Cương bị phá hoại, một mực làm đơn xin lãnh đạo, mong được tự dẫn một đoàn đi vào sa mạc để làm một cuộc khảo sát hiện trường, đánh giá các di tích, sau đó sẽ yêu cầu các cơ quan hữu quan tiến hành khai quật hoặc bảo vệ.

Cấp trên viện có kinh phí không đủ, thoái thác hết bận này đến bận khác, chứ thực ra kinh phí chỉ là thứ yếu, chủ yếu là vì gần đây có quá nhiều người gặp chuyện trong sa mạc rồi, chỉ lo mấy người giáo sư gặp điều gì bất trắc. Chốn quan trường có một quy tắc ngầm, không cầu lập công, chỉ mong vô tội, không phạm sai lầm chính là lập công lớn, thăng quan tiến chức chỉ là chuyện sớm muộn mà thôi.

Cho tới mãi gần đây, một người Mỹ gốc Hoa xuất hiện, tài trợ toàn bộ kinh phí cho đoàn khảo cổ của giáo sư, cái đoàn đó mới được hình thành. Trước mắt đoàn thám hiểm khảo cổ này vẫn đang tiến hành chuẩn bị bước đầu, họ cần tìm một người dẫn đầu đoàn giàu kinh nghiệm sinh tồn trên sa mạc, ngoài ra còn thiếu một người biết thuật phong thủy chiêm tinh, vì phần đông đoàn khảo cổ đều là những tay mơ sách, không có người dẫn đoàn, không có cao nhân biết coi phong thủy chiêm tinh, dựa vào bọn họ cũng chẳng thể nào tìm được vị trí mộ cổ hay di tích.

Tìm người như vậy đâu dễ, có một số người đến dự tuyển, quá nửa là bọn đạo danh lừa gạt, đôi bên nói chuyện là lời đuôi chuột ra ngay, thế nên vị giáo sư kia cũng nhờ Răng Vàng giúp tìm cho một người như thế.

Răng Vàng hỏi tôi có muốn tham gia không, giá người Mỹ kia trả cũng tương đối cao, đồng thời còn có thể đi vào sa mạc xem xem, rốt cuộc có mồ mả gì lớn hay không, coi như là đi thăm dò địa bàn, sau này có hành động cũng dễ bề tham khảo.

Tôi trả lời: “Chuyện này rất tốt, đối với bọn này có thể coi là một cơ hội thực hành hiếm có, trước giờ hai thằng em nào có qua lại với người làm khảo cổ bao giờ đâu, nếu có thể cùng đi với họ, chắc hẳn sẽ học được không ít thứ hay ho. Sa mạc thì thằng này từng đi rồi, trước ở bộ đội từng hai lần đi sâu vào sa mạc diễn tập quân sự. Người dẫn đoàn thì vẫn dẫn đoàn, nhưng muốn vào sa mạc, thì vẫn phải tìm lấy một người dẫn đường bản địa thật giỏi. Ngoài ra, về thuật phong thủy tinh tượng, tôi đây nắm chắc, chỉ cần trên trời có sao, tôi có thể dẫn họ tìm được tới chỗ họ cần tìm. Chỉ có điều, tôi không hiểu lắm, người Mỹ kia vì sao lại bỏ tiền tài trợ cho hoạt động thám hiểm của Trung Quốc chúng ta? Mục đích của hắn là gì? Người Mỹ không phải là Lôi Phong, họ rất thực dụng, coi trọng lợi ích thực tế nhất, những chuyện không có lợi lộc, họ sẽ không làm đâu.”

Răng Vàng đáp: “Tình hình tường tận thế nào tôi cũng không rõ lắm, chỉ biết đại khái thôi. Người Mỹ xuất tiền tài trợ kia là một phụ nữ, gốc Hoa, bố cô ta là một tỉ phú ở phố Wall, thường ngày rất thích các hoạt động thám hiểm khảo cổ. Năm ngoái, bố cô ta cùng một đám nhà thám hiểm Trung Quốc tới Tân Cương thám hiểm, hình như ông ta rất hứng thú với cái văn hóa Tinh Tuyệt gì đấy. Lần ấy họ đi là để tìm thành cổ Tinh Tuyệt vùi sâu trong lòng biển cát, kết quả đi rồi chẳng quay về, một người cũng không, doanh trại quân đội đóng gần đó đã huy động cả máy bay đến tìm, nhưng cuối cùng vẫn chẳng thấy, một chút manh mối cũng không có. Cô ta thừa kế tài sản kếch sù, có lẽ là vẫn không cam tâm chấp nhận chuyện của ông bố, lần bỏ tiền tài trợ này, chắc là muốn tận dụng hết khả năng lớn nhất của mình để tìm kiếm người thân lần nữa. Cô ta tuy là người Mỹ, nhưng suy cho cùng vẫn là Hoa kiều, theo truyền thống của người Trung Quốc, người ta chết đi, phải chôn ở quê mà, vất vưởng nơi sa mạc cho nắng gió xối xả, lại lìa xa người thân mình, vậy đâu được yên lòng.” Truyện “Ma Thối Đèn ”

Ba người chúng tôi uống tới tận tối mới giải tán, hẹn Răng Vàng liên lạc bên mua hai miếng ngọc, đồng thời giới thiệu chúng tôi với giáo sư Trần, người tổ chức đoàn khảo cổ đang sắp lên đường, chúng tôi có thể gia nhập không, còn cần phải nói chuyện trực tiếp với giáo sư Trần đã.

Hai ngày sau, Răng Vàng dẫn chúng tôi đi Thiên Tân, trên đường Thẩm Dương, có một cửa hàng đồ cổ nho nhỏ, chủ quầy là một phụ nữ trắng trẻo hơn ba mươi tuổi, chúng tôi đều gọi là chị Hàn. Chị Hàn là tình nhân của một tay chủ lớn, tay chủ này là một trong mấy nhà sưu tầm đồ cổ đếm trên đầu ngón tay của Hồng Kông, y mở cho chị Hàn một cửa hàng ở Thiên Tân, thứ nhất là để chị ta có việc để làm cho cuộc sống đỡ nhàm chán, thứ hai cũng là để thu mua đồ cổ mình thích nữa.

Chị Hàn là một phụ nữ không ưa nói năng, nhưng khả năng giám định đồ cổ thì cực cao, xem đồ của chúng tôi xong, chị ta hào phóng trả luôn sáu vạn: “Tình hình hiện nay, cùng lắm cũng chỉ năm vạn, trả thêm cho các chú một vạn, gọi là làm bạn với nhau, sau này có món nào hay, nhờ các chú lại mang đến chỗ chị!”

Tôi nhận xấp tiền dày cộm cộp, tâm trạng kích động, tay cũng hơi run run, tôi thậm chí bản thân không ra trò trống gì: “Nhất ơi là Nhất, mày cũng được coi là loại từng trải sự đời, năm xưa Mao Chủ tịch đứng trên Thiên An Môn kiểm duyệt Hồng vệ binh, mày có kích động không?”

Thằng thần mà nói lúc ấy cũng kích động, nhưng đâu thể kích động như bây giờ. Xấu tốt gì thì mày cũng từng trèo cây trong rừng sâu, từng đào hầm trên núi Côn Luân, từng tham gia chiến trận, sao hôm nay lại xúc động đến nỗi cảm không được chắc cả mấy đồng tiền thế này? Ôi, đây chính là sức mạnh của đồng tiền

đây sao! Cũng chẳng còn cách nào khác, mày có thể không tôn trọng tiền, nhưng không có tiền, sẽ không mắc dây điện cho dân làng trong núi được, không cải thiện đời sống cho người thân của đồng đội đã hi sinh của mày được, tiền quá vĩ đại, ra sống vào chết, vì cái gì, chính là vì tiền mà thôi!”

Quay về, tôi chia tiền ra làm bốn phần, một phần cho Anh Tử, một phần cho Tuyền béo, còn một phần đưa bí thư chi ủy chia cho mọi người, còn lại một phần, tôi giữ lấy mua trang bị và làm kinh phí cho đợt hành động sau.

Tuyền béo không muốn nhận phần của mình, cậu ta nói: “Số tiền lần này bảo ít cũng chẳng phải ít, nhiều cũng chẳng nhiều, đem sửa đường cho trại Cương Cương chắc chắn không đủ, chia ra cũng chẳng còn bao nhiêu nữa, nghe nói các liệt sĩ trong đại đội của cậu còn nhiều gia quyến dưới quê, nhà lại đông người, tuy có trợ cấp của nhà nước nhưng cuộc sống vẫn hết sức khó khăn, thậm chí có bà mẹ, con trai hi sinh, cũng chẳng có tiền mà mua vé tàu đi Vân Nam thăm mộ con.

Nghe cậu nhắc chuyện ấy, mắt tớ cay hết cả, cũng thấy khó chịu trong lòng, cậu cứ gửi hết phần của tớ cho gia đình các liệt sĩ và anh em thương binh đi. Đời tớ, tâm nguyện lớn nhất chính là làm lính ra chiến trường đánh trận, nhưng ông già mất sớm, chẳng có cơ hội ấy, cậu giúp tớ hoàn thành nguyện vọng này đi, sau này mình có nhiều tiền, chia cho tớ cũng không muộn.”

Nhắc đến việc này, tôi cũng rưng rưng nước mắt, vỗ vai Tuyền béo: “Được! Cậu càng ngày càng giác ngộ đấy. Cơ hội kiếm tiền sau này còn nhiều, lần tranh thủ đi Tân Cương, kiếm của người Mỹ đi đã!”

Nghỉ ngơi mấy ngày, Răng Vàng có tin báo, bảo đã hẹn gặp giáo sư Trần rồi, đoạn dẫn tôi và Tuyền béo tới nơi làm việc của ông.

Giáo sư đã có tuổi, tôi vừa gặp đã không khỏi lo lắng thay cho ông, bộ xương già này mà còn muốn đi vào sa mạc cát chảy lớn thứ hai thế giới hay sao?

Cùng ngồi với giáo sư Trần, còn có trợ thủ của ông, Hách Ái Quốc, đây là một trí thức trung niên độ bốn mươi tuổi, đầu tóc rối bù như tổ quạ, thoạt nhìn là biết thiếu kinh nghiệm xã giao, chiếc kính cận dày cộp của anh ta cho người ta biết rằng, anh là người một có thái độ học hỏi nghiêm túc cẩn thận, cầu thực chất, say mê nghiên cứu, và không chú trọng đến hình tượng của mình lắm. Loại người như anh ta thời Cách mạng Văn hoá không hiếm, nhưng sau cải cách mở cửa, cùng với trào lưu tri thức mới, phong trào mới, giá trị mới, những người cổ lỗ như thế đã không còn nhiều nữa.

Hách Ái Quốc chăm chú nhìn chúng tôi một lượt, cũng không hề khách sáo, thẳng thắn nói luôn: “Hai đồng chí, hai vị tới đây làm gì chúng tôi đã biết, chắc hẳn yêu cầu của đoàn khảo cổ chúng tôi, hai vị cũng đã rõ, lần này phải nói là phá lệ trong phá lệ, ngoại lệ trong ngoại lệ đấy. Chúng tôi cần nhân tài, hai vị đây có kinh nghiệm thám hiểm, sinh tồn trong sa mạc, hay là thông thạo thuật phong thủy tinh tú? Điều này không thể qua loa đại khái được, nếu hai vị không có bản lĩnh về mảng này, đừng hòng mà đi cửa sau chạy chọt!” Nói xong lại nhìn Răng Vàng một cái, “không nể mặt ai hết”.

Giáo sư Trần cảm thấy Hách Ái Quốc nói thẳng quá, ông rất thân với bố Răng Vàng, thường xuyên thỉnh giáo cha con họ về các vấn đề giám định thưởng thức đồ cổ, không muốn làm căng quá, bèn đứng lên khỏi sofa dàn hòa, mời chúng tôi ngồi xuống, chuyện trò vài câu, hỏi tôi và Tuyền béo mấy chuyện lật vật, nghe xong thì mỉm cười gật đầu: “Không đơn giản đâu nhỉ, từng làm Đại đội trưởng giải phóng quân, còn có kinh nghiệm chiến đấu, lại từng tới sa mạc, thật là hiếm có, làm người dẫn đoàn cho lũ mọt sách chúng tôi, chắc là thừa khả năng rồi. Di tích và mộ cổ trong sa mạc, đại đa số đều lấp vùi trong biển cát vàng, sông Khổng Tước xưa kia nay đã cạn khô từ lâu, khó mà tìm được, nếu không nắm chắc thuật phong thủy thiên tinh, e rằng khó mà tìm được, chẳng hay thuật phong thủy này hai vị có thông hiểu hay không?”

Tôi biết thuật phong thủy thiên tinh còn gọi là “Thiên cùng thanh nang thuật”, chính là thuật được chép trong chương chữ Thiên của Thập lục tự Âm dương phong thủy bí thuật, là chương khô khan khó hiểu nhất, tôi chưa từng áp dụng trong thực tế lần nào, có điều, lúc này cũng đành cảm đầu nói bốc lên vậy. Tôi gật đầu đáp: “Thưa giáo sư, không phải tôi nói bốc đầu, chứ thuật phong thủy tinh bản nguyệt khắc này, tôi nắm trong lòng bàn tay, có điều chuyện này nên nói bắt đầu từ đâu nhỉ...”

Để có được công việc được trả lương bằng đôla Mỹ này, tôi đã dốc hết hàng tồn trong bụng ra, hy vọng bỏ bùa mê được mấy người này. May nhờ cuốn sách gia truyền kia, lúc đầu Hách Ái Quốc thấy tôi non trẻ,

tưởng tôi là họ hàng của Răng Vàng, định đến chạy chọt kiếm bữa ăn, tôi mới nói vài câu, nói đâu ra đấy, anh ta cũng không khỏi nhìn tôi bằng con mắt khác, ngồi một bên vênh tai chăm chú lắng nghe.

Môn phong thủy này, được gọi là tối cao của địa học, đất phong thủy có thể khái quát một cách đơn giản là: tàng phong chi địa, đắc thủy chi sở (đất có gió, được nước). Trong Táng thư (1) viết rất hay: “Táng, ấy là giữ gìn sinh khí vậy. Khí theo gió mà tán, gặp nước thì ngưng. Cổ nhân tụ khí để không tán, hành khí để cho dừng, vậy nên gọi là phong thủy.”

(1) Táng thư: tương truyền do Quách Phác, thuật sĩ nổi tiếng thời Tấn (365-420) viết.

Đời sau lại mở rộng phong thủy học ra vô hạn, chẳng những chỉ dừng ở huyết vị mạch đất của mồ mả, mà còn dần mở rộng thành thuật kham dư. Kham dư, thiên địa vậy, nói trắng ra tức là môn phân tích quan hệ giữa trời, đất và con người.

Nhưng nay tôi chỉ nói với giáo sư và các thầy giáo ngồi đây một chút về phân nhánh “Phong thủy thiên tinh” trong thuật phong thủy mà thôi. Đế vương quý tộc thời xưa, hết sức coi trọng việc hậu sự, lúc sống hưởng thụ thế nào, chết đi cũng phải sở hữu thế ấy, chẳng những thế, họ còn cho rằng thiên hạ hưng vong, đều bắt nguồn từ long mạch, cho nên lăng mộ đều phải đặt ở đất phong thủy đẹp. Hoàng đế Ung Chính (1) từng tổng kết một cách thấu đáo về lăng mộ để vương, ông nói: Nơi cần khôn chung tú, đất tụ hợp âm dương, huyết rồng sông báu, thu tận cái đẹp, thế vững khí thiêng, trăm may thấy vượng, mạch non phép nước, lối lối rõ ràng, ấy là đất thượng cát.

Tuy chỉ có mấy câu ngắn gọn, nhưng quả đã miêu tả một cách trực tiếp nhất, hình tượng nhất, sinh động nhất về việc chọn đất làm lăng tẩm cho Hoàng đế, nhưng Ung Chính cũng chỉ mới nói nửa chừng, cảnh giới trời người hợp nhất mà cổ nhân theo đuổi, chẳng những chú trọng đến phép nước mạch non, mà còn cần trông thiên tinh nhật nguyệt.

(1) Ung Chính: vị vua thứ sáu đời Thanh, con vua Khang Hy, bố vua Càn Long, trị vì từ năm 1723 đến năm 1736.

Từ thời thượng cổ, người ta đã thường coi thiên trọng, nghiên cứu sự biến hóa của tinh tú, suy đoán họa phúc rủi may, khi lựa chọn đất phong thủy đẹp, cũng áp dụng đến tinh tú của thiên văn học, trời đất cách nhau tám vạn bốn ngàn dặm, tìm thận con người cách nhau tám tấc bốn phân, cơ thể chia làm kim mộc thủy hỏa thổ, ứng với ngũ thiên tinh nguyên, lại có hai mươi tư vì sao đối ứng với địa lý núi sông trong thiên hạ, sao có lành ác, đất có tốt xấu.

Phàm là đất thượng cát, ắt sẽ hô ứng với thiên tinh nhật nguyệt trên trời, thuật Thanh Ô định huyết dựa vào sự lưu chuyển của tinh vân, chính là môn phong thủy thiên tinh khó nắm bắt nhất trong phong thủy học.

Trời có hai mươi tư sao, ngày có hai mươi tư giờ, năm có hai mươi tư tiết, ấy nên phong thủy cũng có hai mươi tư hướng, hai mươi tư vị (1). Có thể hiểu sự sắp xếp hung cát của các vì sao này, rồi dùng la bàn định vị, khắc có thể tìm được chỗ chúng ta cần tìm, có điều thuật phong thủy thiên tinh này có rất nhiều hệ phái, phương pháp khác nhau, trong đó cũng không ít những điều mâu thuẫn, di tích trong biển cát mịt mù, cách đây ngàn năm, hai hay ba phần trăm cơ hội tìm thấy đã là không nhỏ rồi.

(1): “Hai mươi tư hướng” hay “hai mươi tư vị” trong thuật phong thủy bao gồm: Thiên hoàng, Thiên canh, Thiên quan, Thiên uyển, Thiên thị, Thiên trù, Thiên học, Thiên hán, Thiên lũy, Thiên phụ, Thiên cứu, Thiên quý, Thiên ất, Thiệu vi, Thiên quan, Thiên đế, Nam cực, Thiên mã, Thiên bình, Thái ất, Thái vi (nguyên văn trong truyện, nhưng mà hình như không đủ 24 thì phải, lại còn trùng lặp nữa)

Giáo sư Trần nghe đến đây, mừng rỡ đứng bật dậy nói: “Anh Nhất nói hay quá, ông trời thật có mắt, cuối cùng thì cũng phải nhân tài như anh đây đến cho chúng tôi. Trong sa mạc Tân Cương, thời gian trải qua ngàn năm, thậm chí là mấy ngàn năm, bao cuộc bể dâu, ốc đảo và thành thị ngày xưa giờ đã biến thành biển cát mênh mông, dòng sông mạch núi cũng đã mất tăm mất dạng, nếu chúng ta muốn tìm lăng mộ trên

con đường tơ lụa cổ xưa, thì con đường ngắn nhất, hiệu quả nhất chính là dựa vào thuật phong thủy thiên tinh. Tôi tuyên bố, bắt đầu từ ngày hôm nay, hai vị chính thức gia nhập đoàn khảo cổ của chúng tôi.”

Hách Ái Quốc cũng lại gần thân thiết bắt tay chúng tôi, tỏ ý xin lỗi vì thái độ lạnh lùng ban nãy: “Xin lỗi xin lỗi, thành phần trí thức bọn tôi đây toàn một lũ hủ nho, bao nhiêu năm Cách mạng Văn hóa, chịu khổ chịu sở mãi, đâm ra ngại cả người, không biết nói chuyện, mong hai vị chớ để bụng.”

Tôi mừng thầm: “Khà khà, mình cũng chỉ biết có từng ấy thôi, nói thêm nữa thế nào cũng lòi đuôi chuột. Thuật phong thủy thiên tinh khó đến mức chẳng thể nào tưởng tượng được, mình đây thực ra cũng không hiểu lắm, nhưng chắc hẳn đám trí thức đeo kính cận các người, cũng khó mà chịu nổi thử thách khắc nghiệt của sa mạc, tiến vào chưa đến dặm hôm là phải quay về thôi. Mà ngoài ra mình còn khoa trương lên, đem xác suất tìm được di tích giảm xuống hết cỡ, không tìm thấy, thì cũng đâu thể trách mình không biết coi phong thủy thiên tinh, tiền công thì vẫn chẳng thể thiếu một đồng.”

Tôi đang nghĩ tới chỗ đặc ý, bỗng một cô gái trẻ bước vào, giáo sư Trần vội giới thiệu với chúng tôi: “Đây là cô Dương, người tài trợ kinh phí cho chuyến đi của chúng ta lần này, cô ấy cũng đi với chúng ta luôn, các anh chú ý thấy cô Dương là nữ mà lầm tưởng, cô ấy là nhà nhiếp ảnh của tạp chí nổi tiếng National Geographic đây.”

Tôi liền ra vẻ lịch lãm, bắt tay cô nàng tỏ vẻ tôn trọng, tôi nghĩ đối phương là người Mỹ, thì phải nói tiếng Anh với người ta, mà xin chào nói thế nào nhỉ? Hình như là: “Hê...hê...hê lô!”

Cô Dương kia mỉm cười: “Anh Nhất ạ, tôi cũng biết nói tiếng Trung, chúng ta cứ nói chuyện với nhau bằng tiếng Trung đi. Từ sau anh cứ gọi tôi là Shirley Dương là được.” Không ngờ tiếng phổ thông của cô ta lại giỏi thế, chẳng có chút khẩu âm Mỹ nào, mà thực ra khẩu âm Mỹ ra làm sao, tôi cũng chẳng biết nữa, dù sao cũng cảm thấy cô ta chẳng khác gì người Trung Quốc cả.

Shirley Dương bắt tay Tuyền béo, sau đó đưa ra một nghi vấn, anh Vương Khải Tuyền (Tuyền béo) cùng đến với anh Nhất, bản lĩnh của anh Nhất thì ghê gớm rồi, từng làm chỉ huy trong quân đội, lại còn biết thuật phong thủy thiên tinh, còn anh Tuyền đây có bản lĩnh gì, chúng tôi vẫn chưa được lĩnh giáo. Lần đi thám hiểm sa mạc này hết sức hệ trọng, chúng tôi không cần người không có khả năng đặc biệt đâu.

Tôi không ngờ người Mỹ lại thẳng thắn như vậy, mọi người đều nhìn cả về phía Tuyền béo, tôi vội nói đỡ: “Ồ sa mạc không được an toàn cho lắm, người bạn này của tôi, có tài xạ thủ.”

Tuyền béo thấy con bé người Mỹ coi thường mình, thì bĩu môi, tức khí nói: “Tân Cương thì làm sao, năm xưa Tuyền béo này tới sa mạc Tân Cương càn quét bọn phi, đánh lũ thổ phi ở ốc đảo Nê Nhã chạy vài phân vải dài, còn tự tay giết chết tên cầm đầu nữa. Các vị xem đi, đây chính là chiến lợi phẩm.” Nói đoạn, lấy miếng ngọc đeo trong người ra hươu hươu trước mặt mọi người, “đã thấy bao giờ chưa?”

Tôi đứng bên cạnh nhếch mép cười thầm, nghĩ thẳng góc này có bịa chuyện thôi cũng không biết nói cho kín kẽ, lại còn vợ lấy sự tích anh hùng của đời ông già cậu khoác lên mình nữa chứ, đi Tân Cương quét phi cái mẹ gì, cái hồi ấy cậu còn mặc quần hở đũng đấy, nói cậu từng ăn thịt dê nướng Tân Cương xem ra còn chấp nhận được. Việc đến nước này tôi cũng chỉ còn cách tung hứng theo cậu ta, nếu Tuyền béo không đi, tôi cũng không đi, chắc là cuối cùng họ cũng đành phải thỏa hiệp thôi.

Ấy thế mà chẳng ai phản bác câu nào, ánh mắt giáo sư Trần và Shirley Dương đều bị miếng ngọc trên tay Tuyền béo thu hút, bàn tay cậu ta đưa đi đâu, ánh mắt của mọi người dịch theo tới đó, đến cả chớp mắt cũng không chớp lấy một cái.

Shirley Dương vốn không đồng ý cho Tuyền béo tham gia đoàn khảo cổ, có điều nhìn thấy miếng ngọc bội của cậu ta xong, cô ta không hề do dự bằng lòng trả công chúng tôi mỗi người mười ngàn đô, nếu tìm được thành cổ Tinh Tuyệt lòng sa mạc, sẽ trả thêm gấp đôi. Nhưng món tiền này phải đợi chúng tôi trở về từ Tân Cương mới thanh toán.

Răng Vàng cũng từng thấy miếng ngọc bội của Tuyền béo, hần sần sỏi như vậy, mà cũng không thể nhìn ra được lai lịch miếng ngọc này. Về mặt này thì hẳn không biết nhìn hàng bằng mấy người như giáo sư Trần, suy cho cùng Răng Vàng cũng chỉ bán mấy đồ lặt vặt, còn giáo sư Trần đã vùi đầu nghiên cứu văn hóa cổ Tây Vực mấy chục năm, cha của Shirley Dương là bạn thân của ông, từ nhỏ cô ta đã được hoàn cảnh gia

đỉnh hun đúc, cũng có thể coi là một nửa chuyên gia về lịch sử Tây Vực, cho nên hai người họ vừa nhìn thấy miếng ngọc là nhận ra ngay lai lịch của nó. Truyện "Ma Thối Đèn "

Giáo sư Trần cho rằng miếng ngọc này chỉ ít cũng có tới một ngàn năm trăm năm cho đến hai ngàn năm lịch sử, chữ khắc trên đó là văn tự Quỷ Động. Quỷ Động là một dân tộc thiểu số ở Tây Vực thời cổ đại, dân tộc này đã diệt vong từ lâu, trong thư tịch cổ khai quật ở Đôn Hoàng có ghi chép, nữ vương nước Tinh Tuyết chính là người tộc Quỷ Động, mười chữ Quỷ Động trên miếng ngọc này rốt cuộc có ý nghĩa gì, thì còn cần khảo chứng thêm mới biết được.

Giáo sư Trần và cha của Shirley Dương đều là người say mê văn hóa Tây Vực. Tinh Tuyết, tòa thành từng một độ phồn hoa rực rỡ, có thể nói thuộc hàng nhất nhì trong ba mươi sáu nước Tây Vực, thời kì đỉnh cao, cả Tây Vực hiếm có thành nào bì được, sau đó hình như đã xảy ra tai ương gì rất lớn, nữ vương qua đời, sau đó cả tòa thành cũng biến mất luôn.

Vinh quang của quá khứ nay đã bị cát vàng vùi lấp, manh mối chứng minh nó từng tồn tại, chỉ có những ghi chép vụn vặt trong thư tịch cổ, tương truyền nữ vương Tinh Tuyết là đệ nhất mỹ nhân của Tây Vực, nàng giống như vầng dương trên bầu trời, mỗi khi xuất hiện đều khiến trăng sao phải lu mờ khuất lấp.

Cha Shirley Dương cũng chính vì tìm kiếm lăng tẩm của vị nữ vương này, tổ chức một đoàn thám hiểm gồm năm vị học giả Trung Mỹ, mang theo các trang thiết bị tối tân, tiến sâu vào biển cát, để rồi mãi mãi không bao giờ trở lại.

Chuyến đi lần này, thứ nhất là để tiến hành khảo sát và đánh giá hiện trạng mộ cổ trong sa mạc, thứ hai là thử vận may, xem liệu có thể tìm lại được di thể của năm nhà thám hiểm, để còn an táng cho tử tế.

Shirley Dương muốn mua lại miếng ngọc của Tuyền béo, tôi và cậu ta nhận thấy đây là hàng quý cần giữ, nên nghiêng rằng không bán, trong bụng toan tính xem có thể chém cô ta bao nhiêu đô.

Chúng tôi gia nhập đoàn thám hiểm gồm các học giả và nhiếp ảnh gia, tôi làm người dẫn đoàn, Tuyền béo làm đoàn phó. Việc đi sa mạc, cứ quyết định như vậy.

Đoàn tàu lao vút trên dải đất miền Tây rộng lớn, tôi và Tuyền béo ngủ trong toa nằm không biết trời đầu đất đâu, trạm đầu tiên là Tây An, ở đó tập trung với mấy học trò của giáo sư Trần, rồi tới Urumchi, trang bị của đoàn thám hiểm sẽ được vận chuyển thẳng đến đó.

Hách Ái Quốc bước vào, liền bị mùi thối thối chân của Tuyền béo xộc lên suýt nữa ngã nhào, anh ta lay tôi dậy: "Đồng chí Nhất, mau dậy, dậy đi, giáo sư tìm anh bàn chút chuyện, qua đây một lát!"

Tôi ngó qua ngoài song cửa, trời vẫn còn sáng, cũng chẳng biết là mấy giờ nữa, ngủ mê mệt hết cả, khoác áo theo Hách Ái Quốc sang phòng bên cạnh.

Giáo sư Trần nói: "Sáng sớm mai chúng ta sẽ tới Tây An, đón ba học trò của tôi, thành viên coi như là đủ. Anh là đoàn trưởng, nên muốn bàn bạc trước với anh một số vấn đề về lộ trình."

Shirley Dương ngồi bên cạnh cũng nói: "Đúng thế, anh Nhất, tôi và giáo sư đã bàn rồi, dự định sẽ xuất phát từ hồ Bostan, đi về hướng Nam tìm kiếm sông Khổng Tước, sau đó, băng qua con sông này đi sâu vào sa mạc, rồi men theo sông ngầm Từ Độc xuôi Nam, tìm di tích thành cổ Tinh Tuyết, chúng tôi muốn hỏi ý kiến anh thế nào."

Tôi thấy thật tức cười, đám trí thức và người giàu này, toàn đánh trận trên giấy nghĩ ngợi xa xôi, các người đi vậy khác nào đi một vòng sa mạc, ở sa mạc có ai dám đi hình chữ Z bao giờ đâu, cho dù không chết đói, chết khát, chết nóng, thì cuối cùng cũng chết mệt. Có điều tôi luôn nghĩ mấy người này thuộc loại ăn no rửng mỡ, thừa giầy vẽ voi, sống an nhàn vui vẻ không thích, nặng nề đòi vào sa mạc chịu khổ chịu sở, chắc chắn không quá hai ba ngày cũng khóc meo đòi về, cho nên lộ trình thế nào không quan trọng, về đến nơi trả tôi tiền là được.

Tôi nói với Shirley Dương: "Cô Dương này, tuy tôi là người dẫn đoàn, nhưng tôi không có tư cách tham gia quyết định sắp xếp lộ trình, các vị cứ xác định rõ lộ tuyến và mục tiêu, tôi phụ trách đưa mọi người tới đó, nói cách khác, chị là người quản lý, còn chúng tôi là culi."

Lời vừa nói ra, tôi lại thấy hơi hối hận, vẫn có câu, cầm tiền người ra giúp người tai qua, người ta bỏ tiền thuê mình, mình đương nhiên phải làm tròn bổn phận, thế nên tôi nói tiếp với họ, vấn đề lộ trình phải đợi đến Tân Cương, tìm một người dẫn đường bản địa hỏi ý kiến rồi mới quyết định được, bây giờ nói gì cũng vẫn còn sớm, việc tìm người dẫn đường đó để tôi lo liệu.

Mọi người lại bàn bạc thêm một số chi tiết, sau đó ai nấy đều về nghỉ, sau cuộc nói chuyện trên tàu này, tôi lơ mơ cảm thấy, mấy người này quyết tâm rất lớn chưa chắc vào sa mạc mấy hôm đã đòi về như tôi vẫn nghĩ.

Ở Tây An, chúng tôi gặp các thành viên còn lại của đoàn khảo cổ, họ đều là học trò của giáo sư Trần, Tất Đế Bằng chân chất, Sử Kiện cao cao, và Diệp Diệc Tâm là nữ nữa.

Cộng với năm người lúc đầu, tổng cộng tám người. Đến Tân Cương, tôi liên lạc với Lưu Cương, một đồng đội ngày trước, anh ta đời sau của lữ đoàn 359 Tân Cương, sinh ra và lớn lên ở Tân Cương, nhưng cũng không quen thân lắm với người bản địa, muốn tìm một người dẫn đường bản địa quen thuộc địa hình sa mạc không dễ dàng gì, cuối cùng phải thông qua bạn bè của Lưu Cương, mới tìm được một ông già buồn bán súc vật.

Giờ chẳng ai gọi tên thật của ông già này nữa, mọi người đều gọi ông ta là Anlیمان, tức là bản đồ sống trong sa mạc.

Lão Anlیمان ngâm cái tẩu thuốc, lắc đầu lia lịa: “Không được à, không được à, bây giờ mà, là mùa gió máy mà, vào sa mạc, ông già Hutai (ông trời), giáng tội vạ xuống à...”

Chúng tôi đành giờ chiều vừa đánh vừa xoa, tôi bảo giáo sư Trần lấy giấy tờ ra, giải thích cho ông ta biết chúng tôi là cán bộ nhà nước cử đến công tác, các đồng chí ở địa phương phải phối hợp làm việc, nếu ông mà không dẫn đường cho chúng tôi, chúng tôi sẽ gọi cảnh sát, thu hết lạc đà và lừa, không cho ông buồn bán nữa.

Shirley Dương lại nói, chỉ cần ông đồng ý dẫn đường, tất cả gia súc của ông, tôi sẽ mua giá gấp đôi, sau khi từ sa mạc trở về, gia súc vẫn là của ông, tiền cũng vẫn của ông.

Ông già Anlیمان chẳng còn cách nào khác, đành chấp thuận, nhưng đưa ra một yêu cầu: “Đừng lái cái xe hơi mà, Hutai không thích cái máy móc à, con lạc đà mà, phải mang theo nhiều nhiều, Hutai thích lạc đà mà.”

Về khoản này, tôi nhất trí với Anlیمان, trong sa mạc lạc đà đáng tin cậy hơn xe hơi nhiều.

Ông Anlیمان chọn lấy hai mươi con lạc đà, ngày xuất phát, đem hết hành lý trang bị của mọi người chất lên lưng chúng, ngoài ra còn mang theo một số lượng lớn bánh đậu và muối, Tuyền béo vừa giúp ông ta chuyển đồ vừa hỏi: “Ông ơi, trong sa mạc, mình toàn ăn bánh đậu với muối sao? Thế chẳng phải càng ăn càng khát à?”

Ông Anlیمان cười to: “Ai dè, u li an jiang (anh bạn to khỏe) của tôi, cái này mà, cậu muốn ăn cũng được, nhưng Hutai bảo mấy thứ này này, là để cho lạc đà ăn à.”

Ông Anlیمان bảo mọi người, mùa này là lúc nguy hiểm nhất trong sa mạc, đường đầu tiên từ hồ Bostan đến di tích Thành Tây Dạ, có sa mạc và có cả hoang mạc, cũng may có sông Khổng Tước cổ nối liền, nên không khó nhận ra, nhưng muốn đi sâu nữa, liệu có tìm thấy sông ngầm Từ Độc hay không, còn phải xem xem ý của Hutai thế nào.

Đoàn chín người chúng tôi gọi là đoàn khảo cổ, chỉ bằng gọi là đoàn lạc đà còn hơn, thực phẩm mang theo, chắc không đủ một tháng, nước sạch đủ dùng hơn chục ngày, có thể bổ sung nước ngọt ở các ốc đảo và sông ngầm dọc đường. Ngoài ra còn có mấy túi da lớn đựng sữa chua, lúc nào khát không chịu được nữa, uống một ngụm giải khát, hiệu quả hơn gấp uống chục ngụm nước ngọt. Cộng thêm các loại thiết bị, khiến mỗi con lạc đà đều phải chở rất nặng, khi lên đường, mọi người chỉ có thể dựa vào đôi chân, nửa đường bộ, nửa đường cưỡi lạc đà

20. Q.1 - Chương 20: Huyệt Ma Trong Biển Cát

Đoạn đường đầu tiên của chuyến đi này xuất phát từ phía Tây Nam hồ Bostan, men theo dòng Khổng Tước đi về phía Tây một đoạn, cho đến khi tìm thấy dòng sông cổ chảy theo hướng Nam. Bostan dịch nghĩa ra là "đứng dậy", sở dĩ có tên gọi này, là bởi giữa lòng hồ có ba ngọn núi đứng sừng sững. Thời xưa người ta gọi hồ này là biển cá, là hồ nước ngọt lớn nhất của Trung Quốc, sông Khổng Tước phát nguồn từ đây, chảy sâu vào trong sa mạc Taklimakan. Khi chúng tôi đi qua bờ hồ, phóng mắt nhìn xa, một dải nước xanh ngắt mênh mang khiến người ta choáng ngợp, trong lúc hoang mang, có cảm giác dường như đã đi đến nơi tận cùng của trời đất.

Hai ngày đầu, ba học trò của giáo sư Trần hết sức hứng khởi, bọn họ đều rất trẻ, lần đầu đi vào sa mạc, cảm giác vừa mới mẻ lại vừa thích thú, một lúc thì học lão Anlیمان huyết sáo chỉ huy lạc đà, một lúc lại đuổi đánh nhau, hát ca hớn hờ.

Tôi cũng khấp khởi trong lòng, chỉ giận mình không thể ra nhập bọn đùa vui với họ được, có điều tôi là trưởng đoàn, phải nghiêm túc một chút, nghĩ tới đây, liền ngồi thẳng lưng lại, cố gắng khiến hình tượng của mình kiên nghị thêm chút nữa.

Đoạn đường đầu tiên này, theo lời lão Anlیمان, căn bản vẫn không thể coi là sa mạc, lòng sông của một số quãng vẫn chưa hoàn toàn khô cạn, cát chung quanh cũng rất nông, khắp nơi đều có các hồ nhỏ nằm rải rác, trên mặt nước thỉnh thoảng còn có một vài đàn chim âu và vịt mỏ đỏ bơi lội, ven sông Khổng Tước, có những ốc đảo nhỏ, mọc đầy những cây táo gai, cây dương và một số cây bụi.

Qua đoạn sông này thì mới thực sự bước vào sa mạc, sông Khổng Tước bẻ dòng chảy theo hướng Đông Nam, phía ấy có Lâu Lan, La Bố Bạc, Đôn Nhã, chúng tôi đi theo hướng Tây Nam, tiến vào "sa mạc đen". Ông già Anlیمان nói sa mạc đen là do Hutai tạo ra để trừng phạt lũ dị giáo tham lam, chôn vùi vô số thành trì và cửa cải, nhưng chưa có bất kỳ ai có thể đưa được chúng ra ngoài, cho dù anh chỉ cầm một đồng tiền vàng, cũng sẽ mất phương hướng, lạc đường và vĩnh viễn bị gió cát vùi lấp, đừng hòng chạy thoát.

Đây là một sa mạc lưu động, gió thổi bạt đồi cát, địa hình mỗi ngày một vẻ, không có đặc trưng, dòng sông cổ đã biến mất từ lâu. Cũng may có lão Anlیمان, từ những thành trì, nhà cửa, lầu tháp bị cát vàng chôn vùi, chỉ lộ ra nửa nóc; những cây dương bị gió mạnh thổi nghiêng ngã một góc ba mươi độ với mặt đất, cho đến mấy cây saxaul (tên cây) nhỏ nhỏ trong sa mạc, đều không thoát khỏi đôi mắt lão luyện của ông già. Những thứ ấy xâu chuỗi lại, sẽ nói lên một điều, sông Khổng Tước cổ từng chảy qua đây, nơi tận cùng của dòng sông đã biến mất này, chính là thành cổ Tinh Tuyệt bị Hutai vùi bỏ trong truyền thuyết.

Gây ấn tượng sâu sắc nhất đối với chúng tôi trong sa mạc này chính là những cây dương ngàn năm, nếu không tận mắt trông thấy, ai mà tin được trong sa mạc cũng có cây cỏ. Mỗi cây dương đều tựa như một con rồng dũng mãnh, tất cả cành cây đều nghiêng lệch về phía Đông, tựa hồ như con rồng ấy đang sải chân lao trên sa mạc, trong môi trường khắc nghiệt ấy, trải qua hàng ngàn năm, sớm đã chết khô từ lâu, cành cây bị gió thổi cho gần ép sát mặt đất, thế nhưng vẫn không hề đổ xuống.

Tia nắng đầu tiên xuất hiện nơi đường chân trời, rọi đỏ cả đám mây nơi góc trời, ráng trời rực rỡ phủ trùm lên những cồn cát nhấp nhô trong sa mạc, khóm cây dương cằn cỗi, dải cát vàng như những vạt sóng, tất cả đều được nhuộm một màu vàng gạch, sắc màu sặc sỡ, như một bức tranh tráng lệ đang được trải ra giữa trời đất mênh mông.

Mọi người muốn tránh cái nắng gắt giữa trưa, nên đi bộ suốt đêm, đương lúc mệt mỏi, được thấy cảnh sắc này, ai nấy đều phấn chấn tinh thần, Shirley Dương thốt lên: "Sa mạc đẹp quá! Lạy Chúa tôi! Mọi người nhìn cây dương kia kìa, trông như con rồng thần vàng óng trên sa mạc vậy", nói xong, liền lấy máy ảnh ra, bấm máy liên tục, hy vọng có thể lưu lại được cảnh sắc tuyệt đẹp này.

Khi mọi người đang đắm chìm trong cảnh đẹp, tôi phát hiện ra lão Anlیمان đang ngậy người nhìn vàng mặt trời mới mọc, nét mặt thấp thoáng đôi chút bất an, liền chạy lại hỏi: "Sao vậy hả ông? Có phải sắp trở trời?" Vì hồi ở nhà tôi cũng có nghe nói "ráng sớm chó ra đường, ráng chiều đi muôn dặm", ráng mây đỏ rực buổi sớm, chắc chẳng phải điềm tốt lành gì.

Hôm nay đã là ngày thứ năm kể từ hôm xuất phát, và là ngày thứ ba kể từ khi tiến vào sa mạc đen, phía trước là di chỉ thành cổ Tây Dạ, chúng tôi vốn dự kiến ngày mai sẽ tới đó, nhưng lão Anlیمان bảo cơn bão

này rất lớn, xây tường cát cũng khó chắn được, nếu không mau chóng đến được thành cổ Tây Dạ, chúng tôi đều sẽ bị chôn sống trong sa mạc.

Tôi nghe ông già nói vậy, biết chuyện này không phải trò đùa, chỗ này cách di chỉ thành cổ Tây Dạ còn hơn nửa ngày đường, ngộ nhỡ trên đường xảy ra chuyện gì làm chậm trễ, chắc sẽ rắc rối to, thế nhưng đi suốt một đêm, mọi người đều mệt phờ cả rồi, trong đoàn lại có người già và phụ nữ, liệu họ có tiếp tục kiên trì được hay không, điều này khó nói vô cùng.

Tôi nhảy lên lưng lạc đà định gọi mọi người mau khởi hành, thì lại thấy lão Anlیمان trên lưng lạc đà chậm rãi bước xuống, lôi một tấm thảm ra, từ từ trải trên cát, quỳ lên trên, hai mắt nhắm lại, sắc mặt thành khăn, dang rộng đôi tay hướng lên bầu trời, sau đó bưng mặt, cất giọng tụng kinh.

Ông ta đang cầu khẩn Đức Allah đây, mỗi buổi sáng đều phải cầu nguyện, tôi thấy ông lặng yên thư thái, tưởng rằng vụ sắp có bão gió tối nay không mấy nghiêm trọng, nên cũng nhẹ nhõm cả người, đi ra ngắm cảnh với Tuyền béo, Shirley Dương và mọi người.

Ai ngờ lão Anlیمان cầu nguyện xong, dường như biến thành một người khác, cả người ông già như lên dây cót, hai ba nhát đã cuộn xong tấm thảm, rồi bật nhảy lên con lạc đà như chiếc lò xo, sau đó huýt một tiếng sáo dài: "Úýt... mau chạy đi mà, chạy chậm rồi thì sẽ bị chôn xuống cát đen à..." Lão thúc những con lạc đà phía dưới rồi chạy trước.

Tôi chửi một câu: "Mẹ kiếp lão già chết tiệt". Tình hình gấp gáp như thế, vừa nãy lão còn khoan thai cầu khẩn, giờ lại chạy tót đi, rồi mới gọi mọi người lên đường.

Lũ lạc đà cũng cảm nhận được tín hiệu nguy khốn truyền đến từ bầu trời, như phát điên, chúng sải bốn chân chạy thục mạng trên sa mạc, bình thường ngồi trên lưng lạc đà chậm bước, lúc la lúc lác cũng thấy thú vị, nhưng khi chúng chạy thì xóc kinh khủng, chúng tôi ôm chặt lấy lưng lạc đà, chỉ sợ giữ không chắc sẽ ngã xuống.

Đoàn lạc đà chạy nhanh trên sa mạc, cát vàng bụi mù cuốn lên thành con rồng khổng lồ, mọi người đều đeo kính chắn gió, lại dùng khăn trùm đầu bịt mũi miệng. Tôi nhìn chung quanh, càng lúc càng cảm thấy có gì đó không ổn, lũ lạc đà hoàn toàn không thể khống chế, trừng mắt, thở phì phò, bám sát theo con lạc đà của lão Anlیمان, lao như một cơn lốc, xem ra sự việc còn nguy cấp hơn nhiều so với những gì tôi nghĩ.

Điều tôi lo lắng nhất chính là có thành viên nào đó bị lạc đà hất văng xuống, định hô cho lão Anlیمان phía trước chạy chậm lại một chút, nhưng chẳng kịp mở miệng, mà căn bản là chẳng thể nào mở miệng nổi, bởi hễ mở miệng ra là cát bụi sẽ xối vào.

Tôi chỉ có thể không ngừng ngoảnh đi ngoảnh lại, đếm số người trên lưng lạc đà, chạy một mạch đến giữa trưa, tuy lũ lạc đà dai sức, nhưng cũng đã mệt đến mồ hôi ròng ròng, không thể không đi chậm lại, cũng may là không ai rời đoàn.

Lão Anlیمان bảo mọi người tranh thủ ăn mấy miếng lương khô, uống ngụm nước, không phải lo hết nước, dưới di tích thành Tây Dạ, có thể tìm thấy mạch nước ngầm, ở đó sẽ bổ sung nước sau. Ăn no uống đã, để lũ lạc đà nghỉ ngơi lấy lại sức, cũng may cũng không còn quá xa nữa, có điều vẫn phải lập tức chạy tiếp, nếu không sẽ không kịp.

Mọi người lấy bánh và thịt khô ra, ăn quấy quá mấy miếng, tôi và Tuyền béo đều lo cho mấy tay trí thức này, lần lượt hỏi từng người xem có bị làm sao không.

Giáo sư Trần đã có tuổi, ngồi trên lưng lạc đà xóc lên xóc xuống, giờ thở hồng hộc chẳng nói được câu nào; cô nữ sinh Diệp Diệp Tâm trẻ tuổi nhất đoàn thì nôn ọe, hai người họ chỉ uống chút nước, chẳng ăn được gì.

Khốn khổ nhất là Hách Ái Quốc, cặp kính cận của anh ta bị rơi mất, chẳng nhìn rõ thứ gì, cứ cuống hết cả lên, may mà anh nghiên cứu sinh Táp Đế Bằng cũng cận, đem theo một cặp kính đề phòng, độ cận thị của họ gần như nhau, nên mới giải nguy được cho Hách Ái Quốc.

Shirley Dương và Sở Kiện, anh chàng cao to, thì chẳng hề hấn gì, đặc biệt là Shirley Dương, có lẽ cô có gen di truyền của người cha ưa mạo hiểm, mà cũng có thể vì cô ta sinh ra và lớn lên trên đất Mỹ, có tinh thần mạo hiểm mạnh mẽ, cơ địa lại khỏe khoắn, cả đêm không ngủ, lại hùng hục rong ruổi trên sa mạc hơn nửa

ngày trời, cũng không thấy cô ta mệt mỏi, ngược lại thần sắc vẫn rất tươi tỉnh, còn giúp lão Anlیمان gia cố thêm đồng đồ đạc trên lưng lạc đà nữa.

Một cơn gió nhẹ thổi qua đồi cát, cuốn lên những sợi cát mịn, chân trời xa xa, dần chuyển thành màu vàng nhạt, lão Anlیمان vội hô lớn: "Tín phong đến rồi à, dừng nghỉ nữa mà! Đức Allah phù hộ, chúng ta bao nhiêu người thế này, mau chạy đi mà!"

Những thành viên của đoàn khảo cổ lê thân thể mệt nhọc, một lần nữa trèo lên lưng lạc đà, lúc này chẳng còn để ý xem sức khỏe của lạc đà thế nào nữa, cứ thúc chạy thật nhanh.

Vừa này bầu trời vẫn còn sáng trong, dường như trong nháy mắt đã tối sầm lại, cơn gió ập đến quá nhanh, bụi cát bị gió cuốn lên mỗi lúc một nhiều, ba bề bốn bên ngập trong dải cát bụi mù mịt trời đất, tầm nhìn mỗi lúc bị thu hẹp. Trong cơn hỗn loạn, tôi lại đếm nhầm số người trong đoàn, cộng thêm cả tôi, cả thấy tám người, ai đó rút lại rồi?

Gió thổi ngày một dữ, cát xối tung trời, khắp nơi rất một màu vàng nhạt, tôi không nhìn rõ ai đã rút đoàn, có điều đoàn lạc đà vừa mới rời khỏi đồi cát trăm mét, giờ quay lại kiểm người vẫn còn kịp.

Người tôi nghĩ tới đầu tiên là Shirley Dương, không có cô ta thì tiền của bọn tôi coi như mất, thế nhưng ngay tức khắc tôi vứt ý nghĩ ấy ra khỏi đầu mình, quá ích kỷ, mạng người Mỹ cổ nhiên quý báu, nhưng mạng người Trung Quốc chúng tôi cũng đâu phải lấy thóc lấy muối ra mà đổi được, không thể để bất kỳ ai rút đoàn được.

Bên cạnh tôi là Tuyền béo, cũng là người duy nhất tôi có thể nhận ra, tôi muốn nói với cậu ta, nhưng gió cát xối xả, không thể mở miệng, đành ngồi trên lưng lạc đà lấy tay ra hiệu, bảo cậu ta chặn lão Anlیمان đang phóng phía trước lại.

Trong khoảnh khắc đó, hai mươi con lạc đà lại chạy xa hơn chục mét, tôi không kịp nhận ra Tuyền béo có hiểu ý mình không, vừa quay người đã bị văng khỏi lưng con lạc đà đang cắm đầu cắm cổ chạy.

Vết chân của lũ lạc đà giẫm trên sa mạc đã bị gió cát thổi mờ, sẽ biến mất tức khắc, tôi đội gió đội cát chạy về hướng xuất phát, cảm thấy cơ thể mình mỏng như tờ giấy, mỗi bước đi đều không làm chủ được, bất cứ lúc nào cũng có thể bị cơn gió dữ cuốn phăng đi, bên tai ngoài tiếng gió ra, không nghe thấy bất kỳ âm thanh gì khác nữa.

Chạy loạn choạng gần hai trăm mét, cuối cùng cũng thấy một người nằm trên đụn cát ban này vừa nghỉ ngơi. Cơ thể người này đã bị cát phủ một nửa, không biết sống chết thế nào, tôi vội chạy lại, kéo người ấy ra khỏi đồng cát.

Thì ra là giáo sư Trần, tình hình ông lúc này đã không được ổn lắm, có thể lúc mọi người nhảy lên lạc đà, vì quá hấp tấp ông đã bị con lạc đà hất xuống. Giáo sư Trần vẫn còn sống, chỉ là sợ quá mà nói không ra lời, thấy tôi chạy đến, lại ngắt lịm đi vì quá kích động.

Gió cát lúc này tuy dữ dội, nhưng tôi biết, đây chỉ là nhạc dạo cho cơn bão sa mạc phía sau, cơn bão dữ dội thực sự có thể ập tới bất cứ lúc nào. Không thể chần chừ dù chỉ một giây, tôi vác giáo sư lên lưng, quay người lại nhìn, chuỗi dấu chân của tôi ban này vẫn nhận ra được, ông trời phù hộ, Tuyền béo chắc chắn phải ngăn lão Anlیمان chạy nhanh như cắt kia lại mới được.

Tôi định công giáo sư Trần xuống đồi cát, nào ngờ cơn gió phía sau quá mạnh, vừa đi được một bước, chân đã không vững, cả hai cùng lăn tròn xuống dốc, trong gió cát mịt mù, có người đỡ tôi dậy, Hóa ra Tuyền béo đã hiểu ý tôi, lấy dao chọc mạnh vào mông con lạc đà, đuổi kịp lão Anlیمان, kéo lão ta xuống, bấy lạc đà thấy con đầu đàn dừng lại, trong phút chốc đều đứng yên, chỉ có con bị thương ở mông là chạy như điên về phía trước, chớp mắt đã mất hút trong khoảng gió cát mênh mang.

Cũng may mà bọn họ chưa chạy quá xa, nếu không căn bản chẳng thể quay lại được, lúc này chẳng ai nói được lời nào, chỉ lấy tay ra hiệu, hiểu được thì hiểu, không thì cứ làm theo là được, ai nấy đều chuẩn bị trèo lên lạc đà chạy tiếp.

Nhưng lũ lạc đà dường như quá sợ hãi, không chạy nữa, mặc cho lão Anlیمان có đánh đập thế nào, cũng không nghe lời, dần thành một hàng, phủ phục trên mặt đất vùi đầu vào trong cát.

Trên đường chúng tôi thấy không ít xương lạc đà trắng hếu, lúc chết, tư thế đều y thế này, giống như những tội nhân nhận hình phạt vậy. Lão Anlیمان bảo lũ lạc đà khiếp hãi trước gió cát đen của Hutai, chúng biết gió cát đen sắp tới, có chạy cũng vô ích, dứt khoát quỳ ở đây đợi chết cho xong.

Sự việc xảy ra quá đột ngột, chúng tôi bó tay hết cách, chẳng lẽ ngồi đây đợi cát vàng chôn sống hay sao? Mùi vị ấy chắc không dễ chịu cho lắm. Đang lúc khoanh tay bó gối, Shirley Dương bỗng kéo tay tôi, chỉ về phía Tây, ra hiệu bảo ra đó xem sao.

Chỉ thấy trong gió cát ngập trời, một cái bóng trắng khổng lồ tiến lại phía chúng tôi, khoảng cách đã rất gần rồi, nhưng tiếng gió quá lớn, chẳng ai nghe thấy được. Tôi rút súng trường đeo trên lưng lạc đà xuống theo phản xạ, khẩu súng nòng nhỏ này được chuẩn bị để đối phó với bầy sói. Tất cả mọi người đều chẳng màng đến gió cát nữa, tập trung hết sự chú ý vào cái bóng trắng, đó rốt cuộc là thứ gì? Trông không giống người cho lắm.

Cái bóng trắng như một hồn ma, trong nháy mắt đã đến bên cạnh chúng tôi, đó là một con lạc đà cao to gấp ba lần lạc đà thường, trên lưng chỉ có một bướu, toàn thân một màu trắng tuyết, trong dải cát vàng lại càng thêm nổi bật.

"Lạc đà hoang!" Mấy người biết loài lạc đà này cùng thềm thốt lên trong dạ.

Lạc đà thường và lạc đà hoang ngoài thể hình khác nhau ra, điểm khác nhau lớn nhất giữa chúng chính là chiếc bướu trên lưng, lạc đà được con người nuôi có hai bướu, còn lạc đà hoang chỉ có một.

Qua lớp kính gió, tôi phảng phất như thấy đôi mắt lão Anlیمان lóe sáng, đó là những tia sáng vui mừng của kẻ tìm được sự sống trong cái chết, lão phấn khích hươ hai cánh tay lên gọi ca tụng Đức Allah, những con lạc đà quỳ trên mặt đất dường như cũng được gọi dậy, nhấc đầu ra khỏi đồng cát.

Tôi tuy không hiểu chuyện gì đang xảy ra, nhưng dùng trực giác lý giải hành động của chúng, chúng tôi vẫn còn cơ hội sống sót, chỉ cần đi theo con lạc đà hoang trắng như tuyết này là được, nó là loài động vật trong sa mạc này, chắc chắn biết ở đâu có thể tránh được gió cát đen của Hutai. Tôi lập tức ra hiệu cho những người còn lại trèo lên lưng lạc đà, chạy theo con lạc đà hoang phía trước.

Lũ lạc đà cúi đầu, chạy sùi cả bọt mép, dốc hết sức lực còn lại, bám sát con lạc đà trắng, vòng qua một đồi cát lớn, địa thế của sa mạc nơi đây đột ngột cao ngút, trong nháy mắt bóng con lạc đà trắng kia đã mất tăm.

Tôi thầm than không ổn, nó chạy mất dạng rồi, chúng tôi lại phiền to, xung quanh ngày một tối dần, đã chẳng thể phân rõ đâu là bầu trời, đâu là mặt đất, chỉ một hai phút nữa, bão cát đen ăn sống nuốt tươi mọi sinh mạng sẽ ập đến.

Chúng tôi chưa kịp hiểu chuyện gì đang xảy ra, đoàn lạc đà đã nháo nhác đổi hướng, đi vòng qua núi cát cao ngất, tôi nhìn hai bên, thấy ngay cạnh có một đoạn tường đổ nát, phía dưới là một lô cốt lớn bằng đất đầm, thì ra đây là di tích của một tòa thành cổ cỡ nhỏ.

Phần lớn kiến trúc đã bị cát vùi quá nửa, có những ngôi nhà đã sụp đổ, chỉ còn bức tường kiên cố sừng sững đứng đấy, mặc cho nắng gió bão bùng, chẳng biết trải qua bao nhiêu năm, đã chuyển thành màu sa mạc từ lâu. Từ xa nhìn lại, chỉ thấy đây là núi cát lớn, không nhìn từ bên cạnh thì vĩnh viễn không thể phát hiện ra được tòa thành cổ này.

Con lạc đà hoang trắng như tuyết kia vốn chạy vào đây lánh nạn, chẳng qua những bức tường đổ sụp sụp của tòa thành đã chặn mất tầm nhìn, khiến chẳng ai thấy được nó đã chạy đi đâu mà thôi.

Tường thành là một bức tường chắn cát cao ngất, nếu hỏi có thể trông cậy vào bức tường này để chống chọi với trận bão cát hiểm thấy trước mắt hay không, nói theo cách của lão Anlیمان thì "còn phải xem ý của Hutai thế nào đã". Tóm lại trong tình huống này, có được một nơi lánh mình cũng coi như ông trời có mắt lắm rồi.

Cả đoàn kháo cổ tạm xem như sống sót sau đại nạn, ai nấy mặt mày vàng nhợt, chẳng nhìn rõ là do sợ hãi, hay là do cát bụi bám lên nữa.

Mọi người leo xuống khỏi lưng lạc đà, lão Anlیمان ra lệnh cho chúng nằm phủ phục cạnh bức tường, sau đó dắt cả đoàn lần lượt trèo xuống một căn nhà lớn qua cái nóc đã vỡ toang. Truyện "Ma Thối Đèn "

Thành cổ tuy có bức tường thành ngăn cản gió cát, nhưng có chỗ bị sập bị đổ, bao năm như thế, một lượng cát lớn bị gió thổi vào thành, chất đầy trong những căn nhà vốn đã hư hỏng, tạo thành một lớp cát dày đến hơn hai mét.

Căn nhà lớn chúng tôi chui xuống lánh nạn, có thể là một dạng nha môn hay tòa thị chính, không gian tương đối cao rộng, tuy vậy, vẫn phải khom lưng xuống, chỉ cần hơi ngẩng đầu là đụng ngay phải rường nhà phía trên.

Diệp Diệp Tâm, Hách Ái Quốc, mấy người sức khỏe không tốt, vừa bước vào căn phòng đã nằm lăn ra đất, lời bình nước ra uống, những người còn lại diu giáo sư Trần xuống, thần trí của ông đã hồi phục, chỉ có điều hai chân mỏi rã. Tuyền béo thở dài một tiếng: "Mạng của chúng ta coi như nhặt lại được rồi."

Lão Anlیمان vừa vào phòng, lập tức quỳ sụp xuống, ma quỷ đến từ địa ngục đen tối thổi bão cát đen, đội ơn Hutai, đội ơn người đã phái lạc đà trắng may mắn tới, cứu chúng con thoát khỏi cơn ác mộng tai vạ này. Lão Anlیمان bảo lạc đà trắng một bước là linh vật thần kỳ nhất của miền sa mạc, Thành Cát Tư Hãn, vua Tây Hạ Lý Nguyên Hạo, đều có lạc đà trắng, nhưng chúng đều có hai bước, tuy hiếm thấy, nhưng không thể xem là thần kỳ.

Nếu trong đoàn có một người Hutai không thích, chúng ta cũng sẽ không thể gặp được lạc đà trắng, xem ra mấy người chúng ta đều là những tín đồ trung thành được Đức Allah chiếu cố, từ nay về sau mọi người phải coi nhau như anh em ruột thịt, đánh gãy xương thì còn liền gân. Lão Anlیمان vỗ ngực bảo đảm: "Nếu có nguy hiểm gì nữa, lão sẽ không bỏ mọi người tự mình tẩu thoát đâu."

Trong bụng tôi thầm chửi: "Mụ nội nhà lão, hóa ra lão già ngay từ đầu đã chẳng coi bọn ta ra gì, đảm bảo giờ mà có chuyện lão còn chạy nhanh hơn thỏ ấy chứ."

Trong lúc nói chuyện, trận bão cát bên ngoài đã tới, cuồng phong gào rít, nghiêng ngả đất trời, chúng tôi ở trong di tích thành cổ cũng khó tránh khỏi kinh hãi, chỉ e ngộ nhờ bão cát vùi lấp lối ra, chẳng phải sẽ chết ngạt ở đây sao? Thế là tôi bố trí cho Táp Đế Bằng, Tuyền béo, Sở Kiện, ba người thay nhau trông lỗ hổng trên nóc nhà, để có tình hình gì, là phải mau chóng thông báo cho mọi người biết để chạy ra ngoài. Nhưng trong lòng ai cũng rõ, nếu cơn bão cát di chuyển cả sa mạc, bức tường thành phía trước bị nuốt trôi, thì chúng tôi có chạy được ra ngoài, cũng chẳng qua là tìm một chỗ khác để chôn mình mà thôi.

Dưới chân tường ngoài căn phòng mọc đầy cây gai cát, một loài cỏ khô, tôi lách người ra tiện tay ngắt một nắm, lấy nhiên liệu rán ra, nhóm một ngọn lửa nhỏ để mọi người sưởi ấm.

Căn phòng cổ tối đen như mực, được ánh lửa chiếu sáng, Diệp Diệp Tâm đột nhiên nhảy phắt dậy, đầu đập vào rường nhà, suýt nữa thì ngất lịm, trên cây rường rơi xuống vô số bụi cát, những người ngồi dưới đều không đeo kính chắn gió, ai nấy đều bị bụi rơi đầy mắt.

Mọi người vừa dụi mắt, vừa hỏi Diệp Diệp Tâm xem bị làm sao, có đỡ hơi không.

Mắt tôi cũng bị cát bay vào, chẳng nhìn thấy gì, bên tai chỉ nghe thấy tiếng Diệp Diệp Tâm run rẩy bảo: "Có một xác chết ở góc tường bên phải!"

"Xác chết?". Hách Ái Quốc vừa dụi mắt vừa hỏi: "Tâm ơi là Tâm, có cần thiết sợ đến thế không? Dân khảo cổ chúng ta lại sợ xác chết à?"

Cát cũng bay vào mắt Diệp Diệp Tâm, cô nàng ôm đầu, xin lỗi nói: "Xin lỗi thầy Hách! Em... em không ngờ trong căn phòng này lại có người chết, chưa chuẩn bị tâm lý kỹ càng... em... em xin lỗi..."

Tôi nghe nói có cách chữa mẹo, khi bị dậm mắt, lập tức nhỏ nước bọt là đỡ ngay, chiều này trước đây tôi thử trăm lần cả trăm đều hiệu nghiệm, thế là tôi vội nhổ ngay một bãi nước bọt, cảm giác dậm mắt lập tức giảm dần, chảy khá nhiều nước mắt, nhưng cũng đã có thể mở được mắt ra.

Tôi vừa mở mắt, liền giật nảy cả mình, thì ra bãi nước bọt vừa rồi, nhổ đúng lên đầu Shirley Dương, cô ta là người ưa sạch sẽ, cho dù đi suốt ngày đêm trong sa mạc, nhưng cô nàng cũng luôn giữ thói quen vệ sinh

sạch sẽ. Cũng may cô ta đang không ngừng dụi mắt, trong lúc rối loạn không để ý trên đầu mình bị người khác nhỏ nước bọt vào.

Tôi đành giả bộ không có chuyện gì, vội lấy đèn pin trong túi đồ, đi lại chỗ góc tường, quả nhiên có một bộ xương người. Khí hậu trong sa mạc khô nóng dị thường, chẳng thể nhìn ra người này chết đã bao lâu, chỉ thấy bộ xương trắng bị vùi một nửa trong cát, một nửa lộ ra ngoài, bình tĩnh xem xét, quả thực cũng rất đáng sợ, thảo nào Diệp Diệp Tâm lại nhảy bắn lên như thế.

Lúc này những người còn lại cũng lần lượt mở mắt, lấy bình nước, đắp lên mắt rửa cho những người bị cát rơi vào quá nhiều, tôi bảo mọi người đừng lo, đây chỉ là một bộ xương người, không biết đã chết bao nhiêu năm rồi, đợi mọi người ăn uống nghỉ ngơi xong, đào cái hố chôn đi là xong.

Thành viên đội khảo cổ, ngoài lão Anlیمان ra, đều là người thường xuyên qua lại với xác chết, chẳng có ai sợ hãi gì, chỉ là có chút nghi hoặc đối với bộ xương nằm đây thôi. Người chết ở sa mạc rất ít khi rửa nát, đại đa số đều bị gió ngoài tự nhiên hong thành xác ướp, nhưng bộ xương trắng này chẳng còn chút da thịt nào, nói không chừng đã bị sói sa mạc ăn sạch rồi.

Lão Anlیمان cho rằng điều này không lấy gì làm lạ, lạc đà trắng chẳng phải đã chạy vào đây tránh bão cát đây thôi, cũng may chúng ta theo được nó nên mới thoát nạn. Vùng này khác với vùng nửa sa mạc nửa hoang mạc ở Nhã Đơn, Lâu Lan, người ta tiến vào sa mạc đen miền Tây này, chỉ dám men theo đường sông Khổng Tước cổ, không dám rời xa nửa bước, chỉ dựa vào sức mình, căn bản không thể tìm được tòa thành hoang phế này, nhưng những loài động vật trong sa mạc thì lại khác. Tòa thành hoang phế này, chắc chắn là nơi Hutai ban cho các động vật sa mạc để lánh nạn, chúng ta không thấy đó thôi, chứ sau tường những căn phòng nát này, không chừng có không biết bao nhiêu là sói, dê vàng, báo đang tránh nạn... Bây giờ trên trời đang nổi bão cát lớn, động vật đều sợ mất mật, nên chẳng con nào nhắm nhe con nào, đợi khi bão tan, có lẽ sẽ xảy ra chuyện sói và dê vàng đều nấp trong một căn phòng, khi ấy sói sẽ nhe răng ra, còn dê vàng cũng sẽ giương sừng trên đầu lại.

Nghe nói trong những gian nhà này có không ít thú hoang lánh nạn, mấy người nhát gan như Diệp Diệp Tâm đều hơi căng thẳng, lão Anlیمان cũng lo cho lũ lạc đà đang nấp sau tường thành, lão phải đội bão cát ra ngoài cột lũ lạc đà lại với nhau. Xem ra bão cát sẽ không chấm dứt sớm, cũng không biết phải nấp trong căn phòng này bao lâu, vậy là tôi bảo Tuyền béo và Sở Kiện cùng lão ra ngoài, nhân tiện khuôn đồ ăn, nhiên liệu và túi ngủ vào đây. Truyện "Ma Thối Đèn "

Ba người đeo kính gió, lấy khăn trùm đầu che kín mũi miệng tai, trèo ra theo lỗ hổng trên nóc nhà. Độ hai tuần hương, bọn họ quay lại, trên mình toàn đất cát, Tuyền béo tháo khăn và kính, ngồi phệt xuống đất: "Gió thổi dữ lắm, nếu ba bọn tôi không giữ chặt nhau, có khi nó cuốn cả ba lên trời rồi. Có điều ông già không lừa chúng ta, lúc bọn tôi đi qua một bức tường đổ, đằng sau đó có sáu bảy con dê vàng đang ẩn nấp, đợi lát gió dịu đi, tôi sẽ vác súng ra bắn hai con, mọi người ăn bữa thịt tươi, mấy hôm nay toàn là thịt khô, ăn đến phát ngán rồi."

Lão Anlیمان nghe vậy thì kiên quyết phản đối: "Không thể được, không thể được, cậu mà bắn, tiếng súng ấy mà, khiến lũ thú hoang lánh trong thành chạy hết à, chúng mà chạy, sẽ bị chôn sống trong cơn bão của ma quỷ à. Chúng ta và lũ động vật ấy cũng như nhau mà, đều là do Hutai khai ân, mới được trốn ở đây mà, cậu không được làm vậy à."

Tuyền béo đáp: "Được rồi được rồi, ông cứ ngồi yên đi, tôi cũng chỉ nói thôi mà, sao ông lắm lời thế, tôi tiếp tục ăn thịt khô, được chưa? Chắc không đến nỗi cả thịt khô cũng không cho ai ăn chứ?". Nói đoạn liền lấy thịt khô, đồ hộp, rượu trắng phát cho mọi người.

Chạy thực mạng trong sa mạc hơn nửa ngày, giờ lại bị bão cát vây khốn trong đồng đổ nát của tòa thành vô danh này, ngoài Tuyền béo và lão Anlیمان, những người còn lại chẳng ai có bụng dạ ăn uống nữa. Tôi quan tâm đến giáo sư Trần, ông già cao tuổi nhất, trong sa mạc lại thiếu thuốc thang, tốt nhất là không xảy ra chuyện gì bất trắc. Tôi cầm túi da đựng rượu đến cạnh giáo sư, khuyên ông uống vài ngụm cho đỡ mệt.

Shirley Dương và Hách Ái Quốc đỡ giáo sư Trần ngồi dậy, mấy người học trò ngoài Sở Kiện đến lượt ra trông lỗ hổng trên nóc nhà ra, ai cũng quan tâm ngồi vây xung quanh giáo sư.

Giáo sư Trần dường như đã hồi phục, uống lấy hớp rượu, rồi cười gượng: "Nhớ ngày trước đi làm công tác

bên ngoài, sau đó bị nhốt vào chuồng trâu hơn ba năm, rồi lại đến nông trường cải tạo lao động xẻ núi đào đá, bao nhiêu tội vạ chịu đựng cả rồi, nhưng vẫn đứng dậy được. Giờ già rồi, vô tích sự rồi, hừ, hôm nay may mà có anh Nhất đây, không có anh, chắc cái tấm thân già này bị chôn sống trong bão cát rồi.”

Tôi an ủi ông mấy câu, bảo tôi không thể lấy không số tiền của Shirley Dương được, đây đều là chuyện trong phận sự, nếu ông cảm thấy thân thể khó chịu, chúng ta sẽ quay về sớm, vẫn còn kịp, chứ đi qua thành cổ Tây Dạ, là vùng trung tâm sa mạc đen, môi trường khắc nghiệt hơn đây rất nhiều, đến lúc ấy có hối cũng không kịp nữa.

Giáo sư Trần lắc đầu, tỏ ý kiên quyết đi tiếp, bảo mọi người chớ lo, bão cát như thế này trăm năm mới gặp một lần, không xảy ra thường xuyên, chúng ta đã lánh được, thì tai qua nạn khỏi, sau ắt có phúc lớn.

Tôi đang định khuyên thêm mấy câu, Shirley Dương đã kéo tôi ra một bên, nói nhỏ: “Anh Nhất, trước tôi thấy anh hơi trẻ để làm người dẫn đoàn, cũng lo anh không đủ năng lực và kinh nghiệm, hôm nay thì tôi biết rồi, đoàn trưởng dứt khoát phải là anh. Tôi có việc này mong anh giúp, hôm nay chúng ta đã nếm mùi uy lực của thiên nhiên, sĩ khí của mọi người giảm sút không ít, tôi mong anh có thể cổ vũ mọi người, khiến cả đoàn phấn chấn lại.”

Việc này không dễ, nhưng bà chủ đã có lời, thì tôi cũng đành làm theo thôi. Lúc mọi người quây quần ăn uống, tôi mới nói: “Kính thưa... các đồng chí! Không khí của chúng ta lúc này có hơi trầm uất, dọc đường hành quân ta hát ca, là truyền thống tốt đẹp của quân ta, chúng ta hãy hát một bài được không nào?”

Mọi người nhìn nhau, đều lấy làm khó hiểu, nghĩ bụng chúng ta trở thành quân nhân từ lúc nào vậy? Truyền thống tốt đẹp của quân ta có liên quan gì đến chúng tôi? Hát trong tình cảnh này? Nhất thời chẳng ai phản ứng kịp.

Tôi nghĩ bụng hỏng rồi, ngớ ngẩn rồi, sao lại lôi cái trò ở đại đội ra đây, thế là vội chữa: “Không phải thế, là thế này, chúng ta nói chuyện phiếm được rồi, tôi sẽ tổng hợp báo cáo cho mọi người một trận đánh ở tiền tuyến.”

Mọi người nghe tôi bảo định kể chuyện, đều thấy hứng thú, ngồi quây lại sát hơn, vừa ăn vừa nghe tôi nói: “Có một lần, chúng tôi nhận được một nhiệm vụ hết sức khó khăn, phải chiếm được cao điểm 306, trên cao điểm này có mấy chốt hỏa lực của quân địch, vị trí của bọn họ rất đẹp, nương dựa với nhau tạo thành một góc chết, pháo đạn quân ta không thể trực tiếp tiêu diệt, chỉ có thể phái bộ binh tấn công. Đại đội của tôi là đại đội 6, chúng tôi tấn công liên tiếp ba đợt, đều chẳng thành công, hy sinh mất bảy người, và hơn mười người bị thương. Đại đội chúng tôi là đại đội anh hùng nổi tiếng toàn sư đoàn, xưa nay chưa từng đánh trận nào dở cả, các chiến sĩ đều vô cùng suy sụp, chẳng phấn chấn lại được, tôi đang cuống lên, bỗng sư đoàn trưởng gọi điện, trong điện thoại chửi mắng té tát, hỏi đại đội có đánh được không, nếu không thì rút khỏi vị trí, rút luôn cả danh hiệu đại đội anh hùng đi, sư đoàn sẽ phái đại đội khác tới. Tôi nghe vậy đầu có được, liền gác máy, nghĩ ra một cách, tôi bảo các chiến sĩ rằng, vừa rồi Quân ủy Trung ương gọi điện, bảo rằng bác Đặng Tiểu Bình đã biết kỳ tích của đại đội Sáu chúng ta ở tiền tuyến, bác khen đại đội Sáu đánh thật oai hùng, nhất định sẽ chiếm được trận địa. Các binh sĩ vừa nghe, liền hỏi, sao? Bác Đặng Tiểu Bình biết đến đại đội chúng ta cơ à? Thế thì ta không thể để mất mặt bác Đặng được, bây giờ mới lấy lại tinh thần, vừa xung phong lên đã chiếm được trận địa rồi.”

Mọi người trong đoàn kháo cổ nghe đến đây, đều cảm thấy phấn khích, rồi rít hỏi tình hình cụ thể diễn ra ở tiền tuyến thế nào. Tôi nói với mọi người: “Các đồng chí, tôi kể câu chuyện này có ý rằng, không có khó khăn gì có thể cản bước chúng ta, kẻ địch lớn nhất của chúng ta chính là bản thân mình, chỉ cần chiến thắng được sự sợ hãi của bản thân, chỉ cần khắc phục được nhược điểm của bản thân, sẽ nhất định giành được thắng lợi cuối cùng.”

Dưới sự khuấy động của tôi, bầu không khí trầm uất lúc trước, cuối cùng cũng được phá vỡ, bão cát bên ngoài tuy dữ dội, nhưng những con người này đã không còn căng thẳng như ban nãy.

Ăn xong, đến lượt Táp Đế Bằng đi thay Sở Kiện đứng gác, tôi và Tuyền béo đi lo liệu cho bộ xương của người bị nạn, cứ phơi ra đấy, người trong phòng cũng thấy khó chịu, trước khi đi ngủ, cứ chôn đi thì hơn.

Giờ thời tiết khắc nghiệt thế này, không thể chôn bên ngoài được, chỉ có thể đào cát mà chôn đi thôi. Vừa đào được mấy nhất, xéng công binh đã đục phải đá, tôi cảm thấy có chút cổ quái, nên căn phòng này rất

cao, trăm ngàn năm cát thổi vào chất đông lên lại càng cao, mới đào có mấy nhát sao đã đụng phải đá?

Hất đất cát ra xem, chỉ thấy một khối đá đen thui, đào tiếp sang hai bên thì lại chẳng thấy có đá nữa. Hách Ái Quốc và mấy người khác thấy vậy, cũng chạy lại giúp, cùng động tay động chân, đào sâu hơn nửa mét, trong cát vàng, lộ ra một cái đầu tượng đá màu đen.

Đầu người này phải to bằng hai cái đầu người bình thường cộng lại, mắt hình quả trám, thuôn dài, tỉ lệ quá lớn so với ngũ quan trên khuôn mặt, trông rất mất cân đối. Đỉnh đầu không có mũ, chỉ vắn hai búi tóc, vẻ mặt hết sức thanh thản, không có vẻ hỷ nộ ái ố gì, vừa giống như tượng thần được thờ cúng trong đền miếu, vừa giống như người đá đặt trên đường núi vào lăng tẩm cỡ lớn, nhưng phán đoán theo vị trí của tượng đá trong căn phòng này, thì khả năng thứ nhất có vẻ nhiều hơn.

Tôi thắp một ngọn đèn măng sông, giáo sư Trần đến xem, rồi bảo Hách Ái Quốc: "Cậu xem cái tượng đá này, có phải trước đây ta đã thấy ở đâu rồi không nhỉ?"

Hách Ái Quốc đeo cặp kính cận lên, xem xét cẩn thận: "À, đúng rồi, Tân Cương từng khai quật một khu mộ hàng ngàn quan tài, trong ấy cũng có người đá giống y thế này, đôi mắt rất đặc biệt, khác hẳn với người thường, đây chắc là tượng đá mắt to đó đây."

Ở các vùng Thiên Sơn, A Lặc Thái, lưu vực sông Hòa Điền thuộc Tân Cương cho đến vùng thảo nguyên Mông Cổ, đều phát hiện ra tượng đá mắt to này, về nguồn gốc của chúng, nay đã không thể khảo chứng, từng có học giả chỉ ra đây có lẽ là một vị thần nào đó mà người Mông Cổ sùng bái. Theo sử sách ghi chép, ở sa mạc có một hành cung bí mật của Hốt Tất Liệt, gọi là "Hương cung", tượng người đá này đầu tiên được thờ trong Hương cung ấy. Nhưng về sau trải qua bao nhiêu năm, theo cùng với sự phát hiện của những di tích và mộ cổ có niên đại sớm hơn nữa, người ta đều thấy trong đó có tượng người đá mắt lớn, và đánh đổ giả thiết "Hương cung" kia. Có người bảo đây là di vật của người Đột Quyết để lại, nhưng cuối cùng cũng vẫn không có cách giải thích xác đáng, đây thành ra một trong vô số những bí ẩn khôn giải của lịch sử khảo cổ.

Mấy sinh viên trong đoàn khảo cổ chưa từng thấy tượng đá mắt to, đều lấy bút ra ghi ghi vẽ vẽ vào vở, rồi bàn bạc định đào nốt đồng cát phía dưới, để xem toàn thân bức tượng. Hách Ái Quốc giảng cho họ một số kiến thức liên quan, bảo hôm nay mọi người mệt cả rồi, nghỉ ngơi trước đã, ngày mai đợi cơn bão kết thúc, thu dọn đồng cát trong căn nhà, xem xem có phát hiện được gì hay không.

Tôi chọn chỗ khác đào cát lên, chôn cất bộ xương của kẻ gặp nạn, trên mình người này không có bất kỳ thứ gì có thể chứng minh được lai lịch và thân phận, ngay cả tấm bia mộ đơn giản cũng chẳng có cách nào làm cho người ta, hừm, ở nhà sống sung sướng có thích hơn không, lại lang bạt trong sa mạc này để bị đầy đọa, thôi thì hãy yên nghỉ ở nơi này đi!

Tôi coi đồng hồ, đã xế chiều rồi, cơn bão cát ngoài trời vẫn rít lên không ngừng, vả lại có chiều hướng càng ngày càng mạnh lên, không chừng thổi cả đêm cũng nên.

Ngoài Táp Đế Bằng canh gác ra, những người còn lại đều xoa cát mịn vào chân rồi chui vào túi ngủ đi nghỉ, cách này học được từ lão Anlیمان, ở sa mạc, nước là vàng ròng, rửa chân chỉ có thể dùng cát mịn. Tôi ra tìm Táp Đế Bằng đang gác dưới lỗ hổng trên trần nhà, bảo anh ta ngủ đi một lúc, tôi gác thay.

Tôi ngồi ở góc tường, ôm súng trường thể thao vào lòng, đề phòng có thú hoang đột nhiên lên vào tấn công, vừa hút thuốc vừa nghe tiếng gió rít ngoài trời, nghĩ chuyện giáo sư Trần và mấy người phải tiếp tục tiến sâu vào trong sa mạc, lại thấy đau đầu, ai mà biết phía sâu trong sa mạc đen kịt ẩn chứa bao nhiêu nguy hiểm và chạm bẫy. Hôm nay gặp bão cát mà không có ai thương vong, đây quả thực có thể coi là kỳ tích rồi.

Tôi nghĩ đến ngậy cả người, hút hết điếu này tới điếu khác, chẳng biết ngồi bao lâu, sắc trời ngoài kia đã đen kịt, tiếng gió vẫn to như thế, tựa như tiếng gào khóc của vô số ma quỷ, chốc chốc lại có đám cát rơi vào trong các hốc trên trần, cơn gió này mà không ngưng lại, e rằng bức tường đồ ngoài kia sẽ bị bão cát nuốt mất.

Lúc này tôi phát hiện ra Shirley Dương đã tỉnh giấc, cô thấy tôi ngồi canh ở góc tường, liền bước lại, xem chừng định nói chuyện với tôi. Ngày thường, tôi rất ít khi nói chuyện với cô, chủ yếu là bởi cô và Tuyền béo, hai người không hợp nhau, nhìn thấy nhau là thấy chướng mắt, cho nên ngoài những khi cần thiết, chúng tôi chẳng mấy khi nói chuyện với cô bao giờ, nói sai gì cô ta trừ tiền công, thì cũng đủ mệt rồi.

Vì phép lịch sự, tôi chào cô, Shirley Dương bước tới hỏi tôi: "Anh Nhất này, anh cũng đi nghỉ một lúc đi, tôi trông thay anh hai tiếng."

Tôi bảo không cần đâu, đợi chốc nữa tôi gọi Tuyền béo ra gác thay, cô cứ đi nghỉ tiếp đi, thế nhưng cô ta lại ngồi đối diện với tôi, rồi bắt chuyện.

Có một việc tôi vẫn muốn hỏi cô ta, vì sao cứ phải tìm đến tòa thành cổ đó, có thể tòa thành ấy đã biến mất từ lâu lắm rồi, bao năm nay không có ai nhìn thấy, bỏ cô và mấy nhà thám hiểm khác, chắc gì đã mất ở trong thành, trong sa mạc có thể gặp bất cứ nguy hiểm gì, muốn tìm lại di thể của những người gặp nạn lạc đường thực sự rất khó, vả lại trong sa mạc đen kịt kia còn có trăm điều bí ẩn chưa lý giải được. Tôi từng đọc một vài tờ báo, nói có ba nhà thám hiểm đến đây, rồi mất tích, sau rất nhiều năm, người ta mới tìm thấy thi thể của họ bên rìa sa mạc, ba người đó đều chết do mất nước, nhưng kỳ lạ là trong bình của họ vẫn còn hơn nửa bình là nước. Những sự việc tương tự rất nhiều, sự hiểu biết của con người chúng ta về sa mạc quả thật còn quá ít, các loại động vật trên sa mạc rất nhiều, có những loài còn chưa phát hiện được. Chúng ta cứ gắng sức tìm là được rồi, cho dù không tìm được, cũng không phải quá trách mình làm gì.

Shirley Dương gật đầu: "Anh nói rất có lý, nhưng tôi từ đầu chí cuối vẫn tin chắc đoàn của bố tôi đã tìm thấy thành cổ Tinh Tuyết, bởi sau khi ông mất tích trong sa mạc, tôi không chỉ một lần mơ thấy một hang động đen ngòm, miệng hang có treo một cỗ quan tài lớn, trên quan tài khắc toàn chữ Quỷ Động, còn buộc rất nhiều xích sắt lớn, trên quan tài còn úp thứ gì đó rất lớn, tôi không nhìn rõ là thứ gì, mỗi lần định căng mắt ra nhìn cho rõ vật ấy, là tôi lại tỉnh giấc. Hơn nửa năm nay, tôi hầu như đêm nào cũng mơ thấy cảnh đó, tôi tin rằng bố tôi đã báo mộng, cỗ quan tài ấy nhất định là của nữ vương Tinh Tuyết."

Tôi nghĩ bụng sao người Mỹ lại mê tín thế nhỉ, còn tin vào chuyện báo mộng nữa chứ, nhưng thấy vẻ mặt của cô nghiêm túc, nên không dám phản bác, chỉ an ủi vài câu, rồi chuyển chủ đề, hỏi xem nước Tinh Tuyết kia rốt cuộc là thế nào.

Shirley Dương kể: "Bố tôi và giáo sư Trần là bạn thân lâu năm của nhau, hồi còn trẻ họ là bạn học, có chung niềm say mê văn hóa cổ Tây Vực. Năm 1948, bố tôi và gia đình di cư sang Mỹ, sau Cách mạng Văn hóa, ông mới lần đầu quay lại Trung Quốc. Hồi ở Mỹ, bố tôi từng mua một lô văn vật, đều là văn vật quý giá được các nhà thám hiểm châu Âu khai quật trong sa mạc Tân Cương khoảng đầu thế kỷ 19. Những nhà thám hiểm châu Âu đó từng phát hiện ra một di tích thành cổ ở gần ốc đảo Nê Nhã, theo khảo chứng thì di tích và văn vật ở đó đều từ thời Hán, suy đoán dựa theo một số manh mối, nơi đó rất có thể chính là di tích của nước Tinh Tuyết, quốc gia cường thịnh nhất trong ba mươi sáu nước Tây Vực khi xưa. Bố tôi và giáo sư Trần trải qua nhiều năm nghiên cứu đã suy đoán di tích Nê Nhã bất quá chỉ là một thành phố thuộc nước Tinh Tuyết, còn thành phố trung tâm nước Tinh Tuyết phải nằm ở phía Bắc Nê Nhã, hạ du sông Từ Độc. Bố tôi hy vọng trong lúc còn sống có thể đích thân tìm đến di chỉ thành cổ Tinh Tuyết này, nên mới mạo hiểm tổ chức một đoàn thám hiểm tiến vào sa mạc. Còn về thành cổ từng một độ huy hoàng bậc nhất này, ghi chép còn giữ được tới ngày nay đã không còn nhiều. Nước Tinh Tuyết là thủ lĩnh liên minh các quốc gia nhỏ vùng Tây Vực hồi đó. Những nước nhỏ đó, nhìn theo con mắt bây giờ bất quá chỉ là một vài tòa thành lớn nhỏ hình thành một cách tự nhiên trên tuyến đường thông thương mà thôi, mỗi một thành coi như một nước, nước lớn mạnh nhất trong số tất cả các nước nhỏ kia chính là Tinh Tuyết. Người Tinh Tuyết chủ yếu là người dân tộc Quỷ Động, ngoài ra còn xen lẫn dân tộc thiểu số khác, sau khi vị nữ vương cuối cùng của nước Tinh Tuyết chết đi, tòa thành này cũng chìm luôn trong biển cát. Là bị hủy hoại bởi thiên tai, hay bởi chiến tranh, đều không thể biết được, cứ như quốc gia này chưa từng tồn tại vậy. Cho đến tận trước khi Chiến tranh Thế giới thứ hai nổ ra, có một nhà thám hiểm người Anh, dẫn đoàn thám hiểm của mình tiến vào sa mạc Taklimakan, cuối cùng chỉ còn một mình ông ta sống sót trở về. Thân trí của ông ta hoàn toàn suy sụp, nhưng qua mấy tấm ảnh trong máy cùng những dòng nhật ký, thì đã chứng thực được sự tồn tại của thành cổ Tinh Tuyết là có thật. Cũng có người từng định đi tìm dựa theo manh mối này, nhưng ngay sau đó Thế chiến thứ hai bùng nổ, cho đến ba bốn năm gần đây các đoàn thám hiểm mới có cơ hội tiến vào sa mạc tìm kho báu và di tích." Truyện "Ma Thối Đèn "

Shirley Dương lấy một bọc nhỏ đưa tôi xem, tôi đón lấy mở ra, bên trong là mấy tấm ảnh đen trắng đã hoen vàng, và một quyển sổ cũ kỹ toàn tiếng Anh. Nước ảnh rất mờ, thấp thoáng vẫn nhận ra trong bức ảnh là một thành phố trong sa mạc, ở giữa là một tòa tháp, chi tiết cơ hồ như đều không thể nhìn rõ.

Tôi hỏi Shirley Dương, đây lẽ nào là... Shirley Dương gật gật đầu nói: "Đúng thế, đây chính là những tấm

ảnh và nhật ký của ông Walt, nhà thám hiểm từng đích thân tới thành cổ Tinh Tuyết, mà bố tôi đã mua lại từ nước Anh. Những thứ này cũng cho chúng ta một ít manh mối, chỉ có điều trong cuốn nhật ký này chỉ viết đến đoạn đoàn người tới hạ du sông Từ Độc và nhìn thấy một tòa thành to lớn, chuẩn bị sáng sớm hôm sau tiến vào thám hiểm, sau đó thì chẳng viết gì nữa, không biết họ đã gặp chuyện gì trong di tích thành cổ, và vì sao cuối cùng chỉ còn lại một người may mắn sống sót nhưng thần trí thất thường trở về.”

Tôi và Shirley Dương cứ mãi mê nói chuyện, tình cờ phát hiện, ở góc tường có đèn măng sông chiếu sáng, con mắt của tượng người đá mắt to có cái đầu to tướng kia hình như động đậy, đã một ngày hai đêm không chớp mắt, lẽ nào tôi hoa mắt ư?

21. Q.1 - Chương 21: Thành Cổ Tây Dạ

Chiếc đèn măng-sông treo trên rường nhà bị cơn gió len lỏi qua vách tường thổi lung lay, ánh sáng nhấp nháy, làm căn phòng lúc tối lúc sáng, tượng đá đen thui tựa như một người bị chôn sống, chỉ lộ ra cái đầu, phần còn lại chôn vùi trong cát.

Tôi đến gần lại nhìn, thì ra trên mắt của người đá có con kiến lớn, to bằng đốt ngón tay cái, toàn thân một màu đen tuyền, đuôi đỏ như máu, mỗi khi ánh sáng của đèn măng-sông lay lắt chiếu qua, lại lóe lên một tia sáng yếu ớt, nhìn từ xa lại, trông như ánh sáng phát ra từ mắt của người đá.

Tôi thấy chỉ là con kiến, bèn thuận tay búng một cái, bắn văng nó xuống đất, giẫm chân lên một cái, chỉ nghe một tiếng “nhoét”, con kiến bị giẫm cho nát bét, nhưng thấy hơi lạ lạ, thân thể con kiến này cứng chắc hơn nhiều so với kiến thường.

Tôi nhìn chung quanh, trong căn phòng nát chỗ nào cũng lọt gió, chẳng biết con kiến bò từ đâu vào, Shirley Dương chạy tới hỏi tôi xem có chuyện gì, tôi bảo chẳng có gì, chỉ là con kiến, tôi giẫm chết rồi.

Tôi gọi Tuyền béo đang ngủ say giấc dậy, ra đứng gác, sau đó thêm một ít nhiên liệu rắn vào đồng lửa, để lửa to hơn chút nữa, rồi tắt đèn măng-sông đi, chui vào túi ngủ đánh một giấc.

Cơ thể mệt mỏi, liền ngủ ngay lập tức, khi tỉnh dậy đã hơn chín giờ sáng ngày hôm sau rồi, bão cát ngoài kia hoành hành suốt một đêm, vẫn chưa chịu dứt, chỉ có điều sức gió đã nhỏ hơn nhiều so với hôm qua, cơn bão quỷ quái này cuối cùng cũng sắp kết thúc rồi.

Di tích thành cổ này phần lớn vùi trong cát, phần lộ lên khỏi mặt đất không nhiều, thêm chùng hai đợt gió cát lớn thế này, chỉ e tòa thành cổ vô danh sẽ biến mất trong sa mạc, thế nhưng cho dù toàn bộ bị chôn vùi trong cát, nhưng cũng không có nghĩa vĩnh viễn bị chôn vùi, Taklimakan có quá nửa diện tích là sa mạc lưu động, cùng với những dải sa mạc bị gió thổi bạt đi, không biết sau bao năm nữa chúng sẽ lại ngoi lên hứng ánh mặt trời.

Hách Ái Quốc đang chỉ huy mấy sinh viên đào pho tượng đá ở góc tường, đã đào được đến phần đuôi của pho tượng, mọi người đều xúm lại xem, chỉ có lão Anlیمان tranh thủ sức gió yếu dần, chạy ra trông lũ lạc đà nấp dưới tường thành.

Tôi lục túi lấy ít lương khô, vừa ăn vừa xem mọi người đào cát, theo đoàn khảo cổ vào sa mạc lần này, ngoài muốn xem xem có mộ cổ lớn nào không, tôi cũng muốn học một ít kinh nghiệm khảo cổ từ những chuyên gia này nữa.

Họ sợ làm hỏng những nét điêu khắc trên thân tượng, chỉ lấy xẻng công binh gạt cát phía ngoài, sau đó dùng xẻng bằng và chổi làm sạch từng tí một, đào lên được phần nào, làm sạch luôn phần ấy, đồng thời còn ghi chép rất tỉ mỉ nữa.

Giáo sư Trần thấy tôi đã tỉnh, liền gật đầu chào, xem ra sức khỏe của ông đã không còn ải ngại nữa. Ông bảo tôi giờ để mấy đứa học trò luyện tay luyện mắt một chút, thêm ít kinh nghiệm thực tập, học lý thuyết tuy quan trọng nhưng nghề khảo cổ này, thực tập tại hiện trường cũng quan trọng không kém, nhìn nhiều, tiếp xúc nhiều, động tay động chân nhiều ở hiện trường, mới có cảm giác trực quan, kết hợp với lý thuyết sẽ tiến bộ nhanh chóng.

Chưa được một chốc, mấy sinh viên đã làm sạch xong phần bệ tượng, tôi lần đầu tiên nhìn thấy loại tượng người đá mắt lớn này, bức tượng mặc quần áo người Hồ, hai cánh tay buông xuống, trên mình chạm khắc rất nhiều hoa văn, như thứ kinh văn Mật Tông gì đó. Theo giáo sư Trần, những văn tự này xưa nay chưa được giải mã, nhưng theo sự mở rộng của lĩnh vực nghiên cứu khảo cổ mấy năm gần đây, các chuyên gia cho rằng đây có lẽ là một loại kí hiệu hay ám hiệu nào đó, ghi chép những thông tin về tôn giáo cổ xưa. Còn về việc vì sao lại khắc những kí hiệu này lên thân tượng, thì có lẽ liên quan đến việc cúng tế. Nhưng các tư liệu liên quan, các bức bích họa và cả sử sách đều không thấy ghi chép, đến nay tất cả cũng chỉ là suy đoán mà thôi.

Táp Đế Bằng ngồi bên cạnh nghe giáo sư giảng giải, cung kính hỏi: “Thưa giáo sư! Bức tượng đá này có tạo hình khác xa so với người thường, em cảm giác có thể thời cổ đại có một dạng tôn giáo sùng bái người ngoài Trái Đất, sau khi họ thấy người hành tinh khác tới, thì tưởng họ là Chúa trời, rồi tạo ra một loạt bức tượng kiểu này để lễ bái, những kí hiệu trên mình bức tượng này, có thể là một dạng ngôn ngữ của người ngoài Trái Đất.”

Hách Ái Quốc lập tức phê bình: “Cậu Bằng này, ngày thường cậu học hành chảnh mắng, bảo cậu bao nhiêu lần rồi, cậu là đứa thông minh, nhưng tư duy không được lịch, lại còn lôi cả người ngoài hành tinh ra nữa, cần phải nghiêm túc đối với lịch sử, đối với ngành khảo cổ!”

Giáo sư Trần không hề bực tức, ngược lại còn nở một nụ cười hiền hòa: “Có trí tưởng tượng không phải xấu, thanh niên trai tráng, đầu óc nhanh nhạy, thế là rất tốt. Đoàn kết khẩn trương, nghiêm túc hoạt bát, không hề mâu thuẫn đâu nhé! Có điều, chúng ta làm công tác khảo cổ, nghiên cứu lịch sử, thì nhất định phải tuân thủ một nguyên tắc, đưa ra giả thiết táo bạo, nhưng phải chứng thực một cách cẩn thận. Trí tưởng tượng phải được xây dựng trên chứng cứ hiện thực, trí tưởng tượng mà thiếu chứng cứ thì không đáng tin cậy. Chúng ta lấy bức tượng mắt to này ra nói nhé, người cổ đại thích đoán may rủi họa phúc thông qua các hiện tượng thiên văn, cứ mỗi tối, họ lại dõi dõi mắt lên bầu trời sao, phải chăng họ hi vọng mắt mình có thể nhìn xa hơn nữa không? Khi tạc bức tượng này, liệu họ có gửi gắm ước vọng của mình vào đây không? Khả năng này là rất lớn, ở gò Tam Tinh, Tứ Xuyên cũng từng khai quật được một số pho tượng kiểu này, hai mắt dài lồi cả ra ngoài, nói theo kiểu bảo thủ, điều này rất có thể là một sự gửi gắm khát vọng tìm hiểu, khám phá thế giới của người xưa.

Tôi nghe đến đây, liền hết sức tán phục, đúng là trình độ của giáo sư có khác, không nói những lí lẽ đao to búa lớn, so với ông, anh Hách Ái Quốc kia vẫn chưa ăn thua.

Giáo sư Trần tiếp tục nói: “Người ngoài hành tinh mà cậu nói, không phải là không có khả năng tồn tại, nhưng không phải hề nhắc đến họ lại nghĩ đến những câu chuyện khoa học giả tưởng được hư cấu trong tiểu thuyết nước ngoài, thực ra sự ghi chép sớm nhất về người ngoài hành tinh, đã xuất hiện trong bích họa và bút kí của người Trung Quốc chúng ta. Từ bảy ngàn năm trăm năm trước, trong bích họa của bộ lạc nguyên thủy trên dãy Hạ Lan, đã xuất hiện hình vẽ những nhà du hành vũ trụ mặc quần áo du hành, đi ra từ một cái mâm tròn lớn, động vật và cư dân xung quanh đều chạy tán loạn khắp nơi, những điều này e rằng không phải loài người thuở ban sơ có thể tưởng tượng ra được, đó có lẽ là một bức bích họa mang tính ký lục, ghi chép lại một sự kiện, giống như một tai nạn to lớn đã xảy ra. Sự việc tương tự cũng được ghi lại trong đỉnh vạc của thời Hạ, Chu, và một số cổ thư khác...” Truyen “Ma Thối Đèn ”

Lúc này, ông già Anlیمان đội gió đội cát, nhảy từ cái lỗ trên trần nhà xuống, thông báo với mọi người rằng cơn bão cát sắp kết thúc rồi, không đầy nửa tiếng đồng hồ nữa, trời sẽ nắng ráo, nhờ có Đức Allah phù hộ, cát đã sắp lấp đầy kín bức tường bên ngoài, nếu gió thổi thêm hai tiếng nữa, chắc hôm nay chúng ta sẽ bị chôn sống ở đây mất.

Vốn dĩ mọi người vẫn có chút lo lắng, tuy thấy sức gió yếu dần, nhưng không biết bao giờ mới dứt, giờ có lời này của lão Anlیمان, thì đã hoàn toàn yên tâm. Mấy cô cậu sinh viên tiếp tục chăm chú nghe giáo sư Trần giảng, tôi ngồi bên cạnh đun lửa đun ấm trà, chuẩn bị cho mọi người uống xong rồi lên đường.

Trà vừa đun sôi, mấy người đang ngồi vây quanh bức tượng mắt to đột nhiên hét lớn, nhảy bật cả về phía sau, có người hét: “Ồi... sao lắm kiến thế?”, người thì gào lên: “Ồi mẹ ơi, ở đây cũng có này!”

Tôi vội chạy lại xem sao, chỉ thấy nắm cát dưới chân bức tượng bỗng sùi lên một bọc lớn, rồi tuôn ra như suối những con kiến bự, có người dùng xẻng đập, một nhát chết hàng trăm con, nhưng cùng lúc ấy dưới cát

lại dồn lên hàng nghìn con. Nhưng nhúc nhúc, nhìn sờn hết da gà.

Ban đầu cứ tưởng bọn họ đào cát, đào phải ổ kiến, nhưng giờ lập tức phát hiện ra không phải vậy, dưới đất xuất hiện mười mấy cái ổ lớn, càng ngày càng nhiều kiến trong đó bò ra, con nào con nấy đều thân mình đen bóng, đuôi đỏ chót, hai màu đen đỏ, cứ như vỡ đê, nước thủy triều tuôn ra ồ ạt.

Lão Anlیمان chỉ nhìn một cái rồi vội quay ngoắt đầu chạy ra ngoài, bọn Tuyền béo vẫn định dùng xẻng công binh đập tiếp, trong nháy mắt, lũ kiến đã nhiều đến nỗi trở tay không kịp.

Shirley Dương là nhiếp ảnh gia của tạp chí National Geographic, đã đi nhiều nơi, hiểu biết cũng rộng, chỉ nghe giọng cô cuống quýt gọi mọi người: “Mọi người mau tào khỏi đây ra ngoài ngay, đây là kiến lửa sa mạc, chậm nửa bước thôi chúng sẽ gặm ta thành xương đấy!”

Hàng vạn con kiến lửa sa mạc đã dồn đầy nửa phòng, dưới đất vẫn không ngừng dồn lên nhiều hơn nữa, mà không chỉ có dưới đất, trên rường nhà, trong vách tường, đâu đâu cũng có kiến bò ra. Giáo sư Trần và Diệp Diệp Tâm mấy người khiếp hãi đến run rẩy hai chân, chẳng thể tiến lên được nửa bước.

Chớ nói tới mấy tay trí thức, ngay cả tôi và Tuyền béo thế này mà vẫn run cả người, lũ kiến lửa sa mạc kia thực quá đáng sợ, không chừng bộ xương người trong căn phòng này cũng chính là kiệt tác chúng để lại, thảo nào mà không còn tí da thịt gì.

Tôi cố gắng trấn tĩnh, nhìn mọi người chung quanh, phát hiện lão Anlیمان lại bỏ chạy trước, lão già quỷ quyết này, hề thấy có nguy hiểm là chạy tốt đi ngay, thế mà tôi qua còn thể thốt bảo sẽ cùng mọi người đồng cam cộng khổ.

Xem chừng những cú đập bằng xẻng công binh đã không thể ngăn chặn nổi lũ kiến lửa sa mạc ồ ạt như nước thủy triều này được nữa, tôi đá tung đồng lửa đang đun trà lên, dốc nửa bình nhiên liệu rần ra, tạo thành một bức tường lửa trong phòng, bầy kiến chạm phải tường lửa lập tức bị cháy sém, trong giây lát chặn đứng được khí thế lấn át của chúng. Truyện ”Ma Thối Đền ”

Lũ kiến quá đông, lại lao thẳng vào tường lửa với một tinh thần quyết tử, hồng lợi dụng số lượng để dập tắt ngọn lửa, may mà nhiên liệu rần có sức cháy rất mạnh, có điều việc lũ kiến tràn lên đập lửa cũng chỉ còn là chuyện sớm muộn mà thôi.

Tranh thủ chút thời gian này, chúng tôi nhặt lấy những hành lý trang thiết bị có thể nhặt được, vừa kéo vừa lôi, chạy cả ra khỏi căn nhà nát, gió cát bên ngoài còn rất nhỏ, chỉ thấy mấy trăm con dê vàng, lạc đà hoang, sói sa mạc, chuột sa mạc và thằn lằn sa mạc con nào con nấy chạy loạn xạ trong đồng cỏ nát. Không chỉ có căn phòng chúng tôi trú chân vừa nãy, mà giờ rất nhiều chỗ khác cũng đều dồn lên hàng vạn kiến, một số con vật chạy chậm, lập tức bị cơn lũ kiến nuốt gọn.

Trong miệng kiến lửa sa mạc có rất nhiều axit sinh học, hàng ngàn hàng vạn con cùng xông lên gặm nhấm, thì đến cả voi cũng chẳng chịu nổi, dê vàng và sói sa mạc ngã xuống đất rầm rập, sau khi lũ kiến đi qua, chỉ còn tro lại một đồng xương trắng.

Số lượng lũ kiến lửa sa mạc trong thành này đâu chỉ triệu con, dường như cả tòa thành cổ là một tổ kiến khổng lồ, chúng tôi bị vây khốn trên nóc nhà, chỉ còn biết vung xẻng công binh đánh bay những con kiến bò lại gần xuống.

Dưới tường thành phía xa, lão Anlیمان đang vội vã cởi bỏ sợi dây thừng cột chặt đoàn lạc đà, tôi ném cây súng cho Tuyền béo: “Bắn vào mũ của lão!”

Tuyền béo giờ khẩu súng lên, không hề chần chừ, nhằm thẳng vào lão Anlیمان và lấy cò, “đoàng” một tiếng, chiếc mũ da của lão Anlیمان bị đạn hất bay lên không, lão già sợ rụt cả cổ, quay đầu lại nhìn mọi người đứng trên nóc nhà.

Tôi quát lớn: “Lão già kia! Lão mà dám bỏ chạy, phát súng thứ hai sẽ bắn vào mông lão, Hutai chắc chắn không có ý kiến gì đâu.”

Lão Anlیمان ríu rít khua tay, tỏ ý không bỏ chạy nữa. Nhưng dưới nhà đã ngập đầy lũ kiến lửa, chúng tôi tạm thời không xuống được, đương lúc bối rối, bỗng thấy một bức tường đỏ rầm xuống, một con kiến to bằng con dê (ặc ặc) từ phía sau bò ra.

Đây chính là kiến chúa, trên thân nó mọc sáu đôi cánh lớn trong suốt, có lẽ do cơn bão sa mạc đã kinh động đến con kiến chúa ẩn mình trong chốn thâm cung, nó đang chuẩn bị di chuyển.

Thấy thanh thế của con kiến chúa, thành viên trong đoàn khảo cổ ai nấy mặt mày biến sắc, Shirley Dương hô lên: “Đánh rắn đánh đập đầu! Mau bắn chết con kiến chúa đi!”

Tuyền béo vỗ vào khẩu súng hơi thể thao mấy cái, cuống quýt giậm chân: “Nòng súng này nhỏ quá, mẹ kiếp, bắn không nổi.” Tuy nói như vậy, nhưng cậu ta vẫn nổ súng bắn hết đồng đạn còn lại vào con kiến chúa.

Tôi gỡ tấm khăn dùng chắn gió cát xuống, bọc hết đồng nhiên liệu rắn còn thừa lại, lấy bật lửa đốt một góc của chiếc khăn, làm lựu đạn cháy ném xuống con kiến chúa bên dưới.

Chiều này thế mà lại đạt được kì tích, lửa cây sức gió, đã phủ kín toàn bộ cơ thể con kiến chúa khổng lồ, nó đau rất, giãy giụa lăn tròn trên bãi cát, càng lăn ngọn lửa càng lớn. Loại nhiên liệu nén thành thể rắn này, chỉ cần một miếng nhỏ thôi đã có thể cháy mười mấy phút, huống hồ là hơn nửa thùng, cũng phải xấp xỉ một ki lô gam. Lửa ngày một lớn hơn, lũ kiến bốn phía xung quanh như vỡ tổ, nhao nhao cắm cổ lao về chỗ kiến chúa, hy vọng có thể dựa vào số lượng đông đảo dập tắt ngọn lửa.

Tôi thấy cơ hội đã đến, liền vẫy tay bảo mọi người, đoạn vác xẻng công binh nhảy xuống trước đánh đuổi vài con kiến lửa sa mạc lẻ tẻ đi. Sở Kiện to khỏe công lấy giáo sư Trần, bọn Hách Ái Quốc, Diệp Diệp Tâm dìu dắt lẫn nhau, Tuyền béo cắt đoàn ở phía sau, đoàn người lao ra khỏi lỗ hổng.

Bấy giờ lão Anlیمان đã khổng chế được lũ lạc đà bị kinh hãi, mọi người leo lên mình lạc đà, thúc chúng chạy ra khỏi thành, xung quanh chốc chốc lại có những con thú hoang chạy băng qua, ngày thường mà đụng phải nhau thế nào cũng quyết một phen sống mái, lúc này thì con nào lo thân con ấy, tất cả đều bỏ chạy thực mạng.

Đoàn lạc đà chạy được mấy trăm mét, tôi quay đầu lại nhìn, đã chẳng còn thấy đồng di tích đồ nát của thành cổ đâu nữa. Như những đợt sóng biển rất màu đen đỏ chồm lên ập xuống, vô số kiến lửa sa mạc cuộn cuộn nổi lên khỏi mặt đất. Có điều chỉ cần không bị chúng bao vây thì chẳng còn nguy hiểm gì nữa.

Lão Anlیمان giải thích rằng lão định chạy ra trước, cưỡi dây thừng cột lũ lạc đà, nếu không lũ kiến sẽ gặm chúng chỉ còn tro xương, lúc ấy thì chúng ta có muốn bỏ chạy cũng chẳng thể chạy thoát, chứ không phải lão đây định chạy trước.

Tuyền béo không tin, trở ngón tay cái vào khẩu súng trên lưng: “Lão đừng lải nhải với tôi làm gì, sau có muốn giải thích thì đi mà giải thích với khẩu súng này này!”

Lý do của lão Anlیمان dường như rất thuyết phục, cũng không thể nào nhận định rằng lão đã bỏ mọi người để bỏ trốn một mình, về sau ở nơi sa mạc này còn có nhiều chỗ cần đến lão, tôi không muốn vì việc này mà đôi bên trở mặt, vậy nên ngăn ngay Tuyền béo, không để cậu ta nói thêm nữa.

Tôi nói với lão Anlیمان: “Chúng ta cùng gặp lạc đà trắng trong cỏi sa mạc này, lại thoát khỏi vòng vây của kiến lửa sa mạc, đó đều là ý của Hutai. Hutai cho rằng chúng ta là anh em, là những tín đồ trung thành, cho nên chúng tôi tin ông, kẻ phản bội anh em và bè bạn, ắt sẽ bị Hutai trừng phạt.”

Lão Anlیمان rồi rít bảo phải: “Lạy Đức Allah, Hutai là bậc chân chúa duy nhất. Chúng ta mà, đều là anh em bè bạn tốt nhất, tốt nhất của nhau mà, Đức Allah nhất định sẽ bảo vệ cho chúng ta mà.”

Bản nhạc không dài không ngắn có xen những thanh âm kinh hãi đến đây kể như kết thúc, nhưng ai biết được ở thành cổ Tây Dạ tận sâu trong biển cát kia, còn có những rắc rối gì chờ đợi chúng tôi, tôi vẫn gắng nghĩ cách để khuyên đoàn giáo sư Trần quay trở về.

Chúng tôi cách đi chỉ Thành cổ Tây Dạ còn chưa đến nửa ngày đường, gió đã lặng đi, vắng dương như quả cầu lửa treo giữa tầng không. Đi trong sa mạc, điều quan trọng nhất là phải giữ cho mình có đủ nước, đi đường ban ngày vốn là điều tối kị, nhưng lượng nước của chúng tôi vẫn còn đủ, đến thành Tây Dạ lại có thể bổ sung nước ngọt, thế nên chúng tôi vẫn đội cái nắng gay gắt như lửa tiến sâu vào sa mạc.

Ban ngày, cảnh sắc sa mạc cũng có vẻ đẹp riêng, thời thượng cổ, quá trình vận động dãy núi Himalaya đã hình thành nên bồn địa Tarim, địa hình của cả vùng Tân Cương giống như chiếc bát lớn, trong bát đựng

đầy hạt cát vàng óng, còn đoàn chín người với mười chín con lạc đà chúng tôi thì quả thực quá bé nhỏ, so ra còn chẳng bằng một phần mười nghìn của một hạt cát trong đồng cát vàng đựng trong chiếc bát này.

Sa mạc mênh mông, không bờ không bến, nếu không có những vết chân trải dài phía sau, thậm chí còn chẳng thể nhận ra mình đang không ngừng tiến lên phía trước, thế mới biết những nhà thám hiểm một mình tiến vào sa mạc Gobi đáng phục nhường nào, có lẽ một mình lang thang trong vòm trời đất, họ mới có thể hiểu được ý nghĩa chân chính của cuộc sống. Âu khâm phục thì khâm phục thật, song cả đời tôi sẽ không bao giờ có ý định làm như vậy, cuộc sống tập thể vẫn thích hợp với tôi hơn.

Bọn Táp Đế Bằng tính rất hiếu kỳ, vừa đi vừa dò Shirley Dương kể về loài kiến lửa sa mạc, Shirley Dương cũng chưa từng tận mắt nhìn thấy bọn này, chỉ thấy những xóm làng sau khi bị lũ kiến tấn công, đều bị gặm cho trơ ra xương trắng, thê thảm vô cùng.

Loài kiến này còn được gọi là kiến quân đội, bởi chúng vốn có tính tổ chức và kỷ luật cao độ, lấy kiến lính làm chủ, so sánh với quân đội của loài người, ngoài khả năng sử dụng hỏa lực và máy móc ra, khả năng tổ chức điều hòa quân đội của con người dường như được huấn luyện thế nào, căn bản vẫn không thể so được với chúng.

Bọn họ vừa đi vừa nói, đồi cát dưới chân chốc thấp chốc cao, độ mập mạp lớn chưa từng thấy, lão Anlیمان nói dưới những gò cát chằng chịt này đều là những ổ xá cổ bị cát vàng nhấn chìm, lão dẫn mọi người đi lên đồi cát cao nhất, rồi trở tay về phía Nam bảo, đó chính là trạm trung gian của chúng ta, đi chỉ thành cổ Tây Dạ.

Tôi giơ ống nhòm lên, nhìn về phía Nam, giữa biển cát mênh mông hiện lên một ốc đảo, thu gọn trong tầm mắt. Ốc đảo trong sa mạc, tựa như hòn lam bảo thạch đính trên bàn cờ dát vàng, xa xa nhìn lại, một tòa thành đen xạm sừng sững giữa vùng.

Di chỉ thành cổ Tây Dạ được bảo tồn tương đối tốt, niên đại của tòa thành này, cũng khá lâu đời, mãi đến tận cuối thời Đường mới bị ngọn lửa chiến tranh hủy hoại, hoang phế đến tận ngày nay. Đầu thế kỷ 19, các nhà thám hiểm người Đức đã phát hiện ra nơi này, phần lớn các bức bích họa, tượng điêu khắc cùng các văn vật có giá trị nghệ thuật khác đều bị họ mang đi hết sạch.

Giữa sa mạc chỉ trơ lại một tòa thành trống rỗng, dòng sông Khổng Tước cổ xưa nhất đến đây là dừng. Vì từ xưa tới nay, quanh năm bốn mùa đều có mạch nước ngầm chảy dưới mặt đất trong thành, thế nên từ lâu nơi đây đã trở thành một điểm cấp nước quan trọng cho những vị lữ khách trên sa mạc.

Đoàn lạc đà rời đồi cát, chậm rãi tiến về phía ốc đảo, lão Anlیمان bàn bạc với chúng tôi, đến thành Tây Dajunghir ngơi hai hôm rồi hẵng tiến vào sa mạc đen, tiến vào rồi thì khó mà quay trở lại, mấy hôm nay lũ lạc đà cũng đã kinh hãi ít nhiều, lại phải thồ hàng đồng hành lý, nhất thiết phải cho chúng dừng chân lấy sức mới có thể tiếp tục xuất phát.

Lời này vừa đúng ý tôi, tôi chỉ mong dừng lại thêm vài ngày, còn dễ kiếm có khuyển đoàn khảo cổ quay trở về, khỏi phải kiếm tìm thành cổ Tinh Tuyệt gì nữa, đào hai ba cái hố ở gần đó là được rồi, cần gì mệt mỏi. Gần đây tôi càng ngày càng cảm thấy lực bất tòng tâm, nếu cứ tiếp tục đi sâu hơn nữa vào trong sa mạc, sớm muộn gì cũng xảy ra chuyện lớn, đến lúc đó, e rằng sẽ chẳng may mắn như mấy lần trước nữa.

Tôi cho lạc đà bước chậm lại, đi song song với giáo sư Trần, nói với ông: “Giáo sư! Chúng ta tới thành Tây Dạ, cứ nghỉ dưỡng ba hôm, năm sáu hôm gì đấy rồi hẵng xuất phát có được không? Lão Anlیمان bảo bày lạc đà đã mệt lử rồi, nếu không để chúng nghỉ ngơi cho đủ thì chúng ta chắc phải chuyển sang lái xe số 11 thôi.”

Giáo sư Trần nghe không hiểu, hỏi lại: “Cái gì... số 11 cơ? Lái thế nào?”

Tôi đáp: “Giáo sư ơi có cái số 11 mà giáo sư cũng không biết à, tức là đi bộ bằng hai chân ấy.” Nói đoạn tôi lấy hai ngón tay bắt chước dáng đi của hai chân, “Đây chẳng phải là số 11 sao?”

Giáo sư Trần cười lớn: “Chú Nhất ơi là chú Nhất, đâu ra cái từ mới mẻ thế? Thật là thú vị. Được rồi, chúng ta cứ ở trong thành chính đốn mấy hôm, tôi cũng đang muốn khảo sát di tích tòa thành nổi tiếng này đây.”

Trên đồi cát thấy ốc đảo cách chẳng bao xa, nhưng phải đi tận ba tiếng đồng hồ mới tới nơi. Tường thành xây bằng đá đen, có chỗ đã bị sụt lở phong hóa, tổn hại hết sức nghiêm trọng, chỉ có tòa thành chính nằm ở giữa được xây hết sức kiên cố, đâu đó vẫn còn thấy được dáng vẻ huy hoàng năm xưa. Các công nhân giêng

dầu, đoàn thám hiểm, đoàn thám dò địa chất, từng đi ngang đây, đều tá túc lại trong tòa thành chính này, chỉ cần lấy đá chặn cửa vào là có thể yên tâm không bị lũ sói sa mạc tấn công. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Từ khoảng giữa thập kỷ bảy mươi, Nội Mông, Tân Cương, Tây Tạng đều rầm rộ nổ ra phong trào diệt sói, những bầy sói lớn đã hoàn toàn tuyệt tích, còn lại chỉ có dăm ba con túm tụm thành một bầy, hoặc chỉ một con đi đơn độc, không đủ tạo thành mối đe dọa. Huống hồ chúng tôi đồng người, lại mang theo súng ống, đương nhiên chẳng lo sợ gì lũ sói.

Bấy giờ đương mùa gió, nơi đây ngoài chúng tôi ra, không còn ai khác lai vãng, bèn tìm lấy một căn nhà rộng rãi trong thành, đốt lửa trại đun trà nấu cơm.

Tôi và lão Anlیمان tìm được cái giếng cổ trong thành, nghe nói mấy ngàn năm nay, giếng này chưa từng cạn nước, lão Anlیمان bảo đây là thần tích của Hutai, tôi không có ý kiến gì hết. Lấy thùng da múc lên một thùng nước giếng, giếng rất sâu, thả sợi dây thùng dài tới mấy mươi mét mới nghe thấy tiếng thùng va xuống nước, sau khi kéo lên tôi uống trước một ngụm, dòng nước mát lạnh, thấm vào tim gan, bao cái nóng nực vì bị ánh mặt trời chiếu gắt trong sa mạc bỗng chốc tan biến, trong lòng lâng lâng một cảm giác thư thái chẳng nói được lên lời.

Mười chín con lạc đà được bố trí cho nằm bên cạnh giếng, để con nào con nấy uống nước no nê xong, lại đem muối và bánh đậu cho chúng ăn, sau đó tôi và lão Anlیمان múc lên hai thùng nước giếng lớn đem vào gian nhà đoàn khảo cổ đang nghỉ ngơi.

Mọi người đã mệt như tử, nằm xuống đất là khò khò ngủ luôn, có người trong mồm còn cắn nửa miếng bánh, mới ăn một nửa đã lặn ra ngủ rồi. Tôi không muốn làm kinh động tới họ, mấy hôm nay họ đã chịu khổ chịu sở đủ rồi.

Đun một nồi nước lớn, bấy giờ mới gọi đám người giáo sư Trần dậy, bắt họ phải dùng nước nóng ngâm chân, bóc các mảng da tróc ra. Sau khi mọi việc đâu vào đó, tôi mới đi ngủ, nằm mê man gần một ngày một đêm, cuối cùng thì thân xác mệt mỏi cũng được phục hồi trở lại, buổi tối mọi người ngồi quây quần bên nhau nghe Tuyền béo nói bốt.

Tuyền béo mồm mép như tép nhảy, kể cho mọi người nghe trong rừng già Đông Bắc sản vật phong phú thế nào, sơn hào mỹ vị ngon ra làm sao, đâu có như cái sa mạc này, toàn cát là cát, lại có gió to, bắt dê vàng ăn một miếng đã thấy mồm đầy những cát. Đặc biệt là vùng Đại Tiểu Hưng An Lĩnh, thứ gì ngon cũng có, từ xưa đã có câu nói thế này "Khua gậy đánh hươu, gầu múc cá. Gà rừng tự động nhảy vào nồi." Mọi người có tưởng tượng được cuộc sống tự do tự tại của những thợ săn là thế nào không?

Mấy sinh viên còn non nớt, nghe Tuyền béo nói cứ tin sái cổ, Táp Đế Bằng hấy gọng kính trên sống mũi, tò mò hỏi: "Đại ca Tuyền này, cái gì mà 'khua gậy đánh hươu' thế? Dùng gậy đánh à?"

Tuyền béo đáp: "Bốn mắt ơi! Thấy cậu ham học, tôi nói cho cậu biết vậy, tức là bảo cậu ở trong rừng, cầm gậy khua bữa một cái, là đập chết một con hươu, ra sông múc nước, cứ vớt bữa một cái, thế nào cũng vớt được con cá to, ý bảo là sản vật dồi dào mà!"

Shirley Dương hừm một tiếng, tỏ ra hết sức coi thường câu chuyện của Tuyền béo: "Sa mạc cũng có cái hay của sa mạc chứ, chủng loại động thực vật trên sa mạc đâu có ít hơn trong rừng, vả lại sa mạc Taklimakan tuy nằm ở nơi thấp nhất bồn địa, nhưng xét ở một góc độ nào đó, nơi đây chính là đỉnh cao của nền văn minh cổ đại, còn trong khu rừng kia ngoài hươu nai, gấu chó ra còn có gì nào?"

Tôi sợ bọn họ xảy ra chiến tranh, liền bảo trong phòng có phụ nữ, anh em mình ra ngoài kia hút thuốc, vừa nói vừa kéo Tuyền béo ra ngoài.

Trên trời trăng sáng như vẽ, sao giăng tựa gấm, soi khắp mặt đất một màu sáng bạc, tôi châm cho Tuyền béo một thuốc, khuyên cậu ta nhường nhịn Shirley Dương một chút. Tuyền béo bảo tôi cậu ta đương nhiên không chấp cô ta, chuyện người Mỹ bọn họ không hiểu, chúng ta cũng không hiểu hay sao, huống hồ cô ta lại là phận nữ nhi, nếu là đàn ông con trai, thì đã vịn cổ y xuống đá bóng từ lâu rồi.

Tôi cười rằng: "Đúng thế, đúng thế, cậu xem cậu là ai chứ! Tè một bãi cũng thủng cả đất, là bậc quân tử thì phải độ lượng, đừng có vịn cổ em Shirley Dương làm gì, nếu thế thì tiền công của mình đòi ai đây? Hai mươi nghìn đô, con số không nhỏ đâu nhé!"

Cười nói vài câu, tôi ngẩng đầu nhả một vòng thuốc tròn vo trên không, chỉ thấy giữa trời, ba sao Cự Môn, Tả Phụ, Hữu Bật lấp lánh, sắp thành hình tam giác đều, vùng trung tâm có sao Thái Dương, Thái Âm cùng xuất hiện, đúng là thế Càn Giáp Kim Cát.

Trước đây tôi chưa từng nghiên cứu môn phong thủy thiên tinh, chỉ vì nhảy vào đoàn khảo cổ kiếm mấy đồng mới cầm đầu cắm cổ đọc qua vài lần, giờ nhìn bầu trời, nội dung của chương chữ Thiên trong quyển Bí thuật phong thủy lập tức hiện lên trong đầu tôi.

Tôi vội chạy về phòng lấy la bàn, leo lên nóc toà thành, đối chiếu các vì tinh tú trên trời, nơi cát tinh bao phủ, chính là chỗ cái giếng cổ trong thành. Đây là lần đầu tiên tôi thực hành coi phong thủy thiên tinh, cũng không cầm chắc, nhưng quá nửa là không thể làm được, cuốn Thập lục âm dương phong thủy bí thuật của nhà tôi đâu phải sách tầm thường. Vậy thì ở gần mạch nước dưới đất thế nào cũng có mộ cổ? Các thế mồ mả cũng có thể ôm nước, nhưng liệu có gần quả hay không?

Bất kể thế nào, đây cũng là một phát hiện trọng đại, tôi phải báo việc này với đoàn khảo cổ, tốt nhất là họ phát hiện được gì đó ở đây, có thu hoạch, đại khái sẽ không nặng nề đòi tiền vào sa mạc đen nữa.

Nghe tôi nói, giáo sư Trần lấy làm mừng rỡ, liền dắt học trò chạy bỏ ra, chỉ chực chui xuống giếng nhìn ngó xem sao. Thành giếng và dây thép đều là do sau này sửa sang vào, chứ dây gầu và thành giếng trước kia thì chẳng biết đã bị huỷ từ đời nào rồi.

Tôi bàn bạc với Shirley Dương, giếng rất sâu, có thể mắc khoá an toàn, đu người xuống dưới xem rốt cuộc có thứ gì.

Vậy thì chỉ có thể là tôi xuống rồi. Phía dưới tuy có mạch nước, nhưng tôi vẫn không dám sơ ý, bèn đeo mặt nạ phòng độc, cầm theo đèn pin, còi, xẻng công binh, dao găm, rồi ngằm giấu móng lửa đen và bùa Mô Kim vào người, tôi rờ tay kiểm tra độ chắc chắn của dây thừng, bàn cách liên lạc, nếu đèn pin chiếu lên trên xoay ba vòng, người bên trên thấy thì phải dừng thả dây; soi xoay tròn lần thứ hai thì kéo dây lên, để đề phòng bất trắc, tôi còn cầm cả còi, nếu mọi người không thấy tia sáng phát ra từ đèn pin, thì tôi sẽ dùng còi liên lạc.

Đang giữa đêm, ngoài ánh đèn pin ra, dưới giếng tuyền một màu đen kịt, ngẩng đầu lên cũng chẳng rõ miệng giếng ở chỗ nào, càng xuống càng sâu, nhiệt độ của sa mạc về đêm lại rất thấp, lại cộng với độ ẩm trong giếng cao, khiến người ta cảm thấy lạnh thấu tận xương.

Vách giếng trơn tuột, khó mà bám chân, nghe nói niên đại của cái giếng này còn lâu đời hơn niên đại của thành Tây Dạ, tức là cái giếng này có trước, sau đó mới có thành Tây Dạ. Bỗng đâu một luồng gió lạnh thổi tới, tôi vội lấy đèn pin ra soi, thấy trên vách giếng có một cánh cửa đá.

Tôi ngẩng lên huýt còi và khua đèn pin, chỗ này cách miệng giếng không xa lắm, chỉ độ mười lăm, mười sáu mét, nói lớn tiếng, người bên trên đã có thể nghe thấy. Mọi người nhận được tín hiệu, lập tức ngừng thả dây thừng, tôi vừa vịn cheo leo ở chỗ thấp hơn cửa đá một chút.

Gió lạnh thổi ra từ trong khe cửa đá này, tôi lấy tay đẩy một cái, cảm giác cánh cửa rất dày, không có khoá đá hay then đá, khe cửa tuy lớn, nhưng không đẩy ra được, phải dùng xà beng mới mở ra được.

Tôi thấy không vào được, liền phát tín hiệu lần thứ hai, bảo họ kéo tôi lên. Tôi kể lại tường tận một lượt tình hình dưới giếng, giáo sư Trần cứ lấy làm lạ: “Kỳ quái thật! Đây có lẽ không phải là lăng mộ, chắc là một con đường ngầm gì đó, làm gì có mộ nào xây bên giếng, lại còn để lối vào kì bí như vậy nhỉ?”

Tuyền béo vỗ ngực nói: “Kệ xác là cái gì, đoán già đoán non loằng ngoằng, chúng ta cứ vào là biết ngay. Mọi người thả tôi xuống, tôi cậy cửa ra cho!”

Tôi đáp: “Thôi được rồi, nếu xuống thì vẫn để tôi cầm xà beng xuống, cậu nặng quá, ngộ nhỡ đứt dây, bọn tớ lại phải xuống vớt.”

Lần này chúng tôi làm cái thang dây, như vậy sau khi cửa đá mở ra, ai muốn xuống cũng có thể bám dây thừng leo xuống, cuối cùng quyết định người xuống gồm giáo sư Trần, Shirley Dương, Táp Đế Bằng và tôi, tổng cộng bốn người, Tuyền béo và những người khác ở cả bên trên.

Vẫn là tôi xuống trước, dùng xà beng cạy cửa ra, xem chừng cánh cửa này trước đây thường xuyên được đóng mở, nếu không khe cửa đã chẳng to như vậy, có điều mấy trăm năm trở lại đây có thể chưa được mở lại lần nào, ở trên thang dây không có chỗ tựa để dùng sức, muốn mở cái cửa này thực sự tốn sức lắm.

Sau cánh cửa đá là một lối đi bằng đá gạch, rộng rãi bằng phẳng, bên trong sâu tối đen hun hút, tôi vẫy tay gọi mấy người bên trên xuống, rồi kéo từng người vào trong.

Shirley Dương phát một loại thuốc viên cho mọi người, bảo để dự phòng khi thiếu oxi, đeo mặt nạ phòng độc lên nữa, lúc đi vào bên trong sẽ không có gì sơ suất cả.

Bốn người tiến vào trong chừng năm mươi mét, lần lượt đi qua hai cánh cửa đá, cánh cửa cuối cùng đóng rất chặt, bên trên còn khắc nổi những con thú kì lạ không biết tên là gì, trên khe cửa có dán một lớp da thú, phải dùng xẻng bằng cửa ra mới mở được cửa.

Đi sâu tận cùng, là bước vào một căn phòng bằng đá rộng rãi khô ráo, diện tích chừng đến sáu bảy mươi mét, cao ba mét, bốn người đứng ở bên trong không hề cảm thấy bức bí chút nào.

Không gian tuy rộng rãi, nhưng bầu không khí lại chẳng nhẹ nhàng, mặt đất chất đầy xương trắng, không tìm được chỗ đặt chân, đồng xương kia đều là xương động vật, mún xộp, giẫm xuống là vụn, bốn phía xung quanh lại có đến mấy mươi cây trụ gỗ dựng đứng, phía trên trói ngừng thì thể khô đét, trông thể hình đoán chừng toàn là những chàng trai trẻ.

Ba người tôi, giáo sư Trần và Shirley Dương đều là người từng trải, chỉ cảm thấy nơi này quỷ quái, chứ không thấy sợ sệt gì, chỉ có Táp Đế Bằng thấy nhiều xác khô như vậy, sợ hãi không nói được câu nào, giáo sư đi tới đâu, cậu ta theo đến đó, không rời nửa bước.

Shirley Dương nhìn kĩ những cái xác khô, than thở: “Thật thảm thương quá! Họ đều là những nô lệ hoặc là kẻ tù tội bị đem đi tuần tắng đây mà, thật quá dã man!”

Giáo sư Trần nói với mọi người: “Xem ra nơi đây là nơi tiến hành cung tế một người rất quan trọng, đây là phong tục của nước Cô Mặc thời cổ đại, những người này đều là tội phạm, bị trói phơi ở sa mạc cho đến khi chết khát, hoàn toàn khô đét, mới đem đặt ở trong đây, sau đó lại chém giết động vật lấy máu tưới lên trên mình những xác khô này. Chúng ta tìm tiếp xem, trong đây thế nào cũng có gian mộ.”

Chúng tôi đi một vòng, tìm khắp chỗ, bốn mặt đều là vách đá, gõ tay mấy cái, rõ ràng là ruột đặc, bên trong chắc không có không gian nào khác.

Vẫn là Shirley Dương tỉ mỉ, phát hiện ra dưới sàn có vấn đề, tôi gạt đồng xương vụn ra, phía dưới liền lộ ra một phiến đá chạm khắc phù điêu, hai đầu còn có hai vòng kéo.

Tôi gọi Táp Đế Bằng lại giúp kéo phiến đá lên, thấy cậu ta run rẩy lập bập, tôi đến phì cười, đành cho cậu ta theo đường cũ trở lên, không lại sợ vãi ra quần ở đây mất, tiện thể gọi Hách Ái Quốc xuống đây luôn, anh chàng này nhất định sẽ rất hứng thú đối với ngôi mộ quái dị này.

Táp Đế Bằng như được ân xá, cuống quýt chạy về, giáo sư Trần vừa bực vừa buồn cười: “Ai dà, thẳng nhóc này, nhát gan quá, không có chất làm khảo cổ chút nào!”

Tôi và Shirley Dương hợp sức kéo phiến đá dưới đất lên, kẻ đó vứt một cây pháo sáng xuống, chiếu rọi bên dưới, chỉ thấy đó là một hầm mộ rộng gần bằng căn phòng trên này, ở giữa có đặt một cỗ quan tài gỗ hình vuông, có điều quan tài có hơi khác so với quan tài ở nội địa, không có trang sức hoa văn, cũng không phải hình chữ nhật, mà vuông vắn đều đặn, trông như một chiếc hòm lớn.

Loại hầm mộ cùng với hình thức quan tài này chớ nói tôi chưa từng thấy, ngay cả kiến thức uyên bác như giáo sư Trần cũng chẳng thể nhìn ra đầu cua tai nheo gì cả, đây e rằng là một hình thức mộ táng đã thất truyền của dân tộc nào đó thời cổ, chịu sự ảnh hưởng tương đối lớn của văn hoá Hán, nhưng không rập khuôn, mà pha trộn thêm rất nhiều nét văn hoá tự thân của họ, quả là thực hiếm thấy vô cùng.

Lúc này Hách Ái Quốc dẫn theo Sở Kiện chạy tới, anh ta vừa thấy tình hình bên trong, hai mắt liền phát sáng, đeo mặt nạ phòng độc vào, dẫn đầu nhảy xuống trước, xem chỗ nọ, ngắm chỗ kia, trông ra phía sau tíu ta tíu tít. Tôi trước giờ cứ tưởng anh ta là người nghiêm túc cổ lỗ, nào ngờ lúc này trông anh ta giống như một đứa trẻ con, cứ hoa chân múa tay, vò đầu bứt tóc suốt.

Chúng tôi cũng lần lượt xuống dưới gian mộ bên dưới, thoát nhìn chung quanh, đều không ghìm nổi kêu “A!” lên một tiếng, bốn bức tường của gian mộ, toàn là những bức bích hoạ sắc sỡ, tinh tế vô cùng.

Giáo sư Trần nhìn một bức trong những bức hoạ ấy, xúc động nghẹn ngào: “Bức này... sự kiện bức hoạ này ghi chép, có liên quan đến nước Tinh Tuyệt đây này...”

Thứ tôi muốn xem nhất là đồ tùy táng đáng giá, cổ quan tài này không nhỏ, nói không chừng bên trong có thứ gì hay ho, tuy trước mặt mấy người giáo sư không thể thó đi được, nhưng cũng có thê mở rộng tầm mắt. Lúc này tôi có cảm giác ngôi mộ quý tộc này còn xa hoa hơn ngôi mộ tướng quân ở Hắc Phong Khẩu nhiều.

Nhưng giáo sư Trần đang xem bích hoạ ở trên vách gian mộ, không để ý đến chỗ quan tài, tôi đành nhẫn nại chờ đợi, đứng nghe giáo sư Trần giảng giải cho mấy người kia nghe về nội dung bích hoạ.

Mấy bức phía trước chỉ ra rằng rõ ràng chủ mộ sinh thời là vương tử của nước Cô Mặc. Cô Mặc là nước phiên thuộc của Tinh Tuyệt, chịu đủ chèn ép, mỗi năm đều phải cống một lượng lớn châu báu, bò dê, nô lệ, vị vương tử này từng đi thỉnh cầu nữ vương nước Tinh Tuyệt cho thần dân của ông ta được tự do, đi cả thấy ba lần, nhưng đều không gặp được nữ vương.

Bức tranh này đại khái nói rằng ông không cam tâm, vị vương tử dũng cảm này là hoá thân của Thái dương Chiến thần, đã một mình lên vào Tinh Tuyệt hành thích nữ vương độc ác, nhưng lại phát hiện ra một bí mật vô cùng to lớn.

Tôi nghe một lúc rồi cũng bị lời kể của giáo sư Trần cuốn hút, tò mò không biết rốt cuộc đó là bí mật gì, vội chạy ra đứng cùng Shirley Dương và mấy người lắng nghe giáo sư giảng giải.

Giáo sư Trần bước đến cạnh một bức bích hoạ, xem xét kĩ lưỡng hồi lâu, rồi nói: “Bức này ý tứ rất là cổ quái, mọi người xem xem, trong tranh, vương tử nấp vào một góc nhìn trộm. Mặt của nữ vương Tinh Tuyệt trong tất cả các bức hoạ đều che bằng mạng mỏng, trong bức này chỉ nhìn thấy sau lưng, bà ta một tay vén mạng che mặt lên, người đối diện, hình như là nô lệ gì đó, liền biến thành một cái bóng... rồi biến mất?”

Tôi nghe thấy hồ đồ, đang định hỏi kĩ hơn, nhưng đã thấy Shirley Dương nói: “Nữ vương này là một... yêu quái.”

“Yêu quái!?” giáo sư Trần nghe lời này sững lại trong giây lát, rồi nói với Shirley Dương, “Hay đấy, thử nói cách nghĩ của cháu xem!”

Shirley Dương chỉ vào bức bích hoạ nói: “Vị hoạ sư vẽ bức bích hoạ này tay nghề rất cao, đường nét hoa lệ mà lại truyền thần, thuật lại những sự việc quan trọng trong đời của vị vương tử nước Cô Mặc này, tuy không có văn tự chú thích, nhưng vẫn rất rõ ràng khúc triết.”

Tôi vừa nghe Shirley Dương phân tích vừa nhìn bức hoạ kĩ hơn, quả đúng như lời cô nói, trong bức hoạ từ nhân vật, phục sức, kiến trúc, thần thái đều sống động như thật, nếu hiểu văn hoá Tây Vực, có thể dựa vào những thông tin trong tranh mà nắm được một cách đại khái bối cảnh sự kiện bích hoạ miêu tả.

Shirley Dương tiếp tục trình bày: “Vừa nãy giáo sư có nói bức hoạ này khó lý giải nhất trong các bức bích hoạ ở đây. Nữ vương vạch tấm mạng từ đầu tới cuối vẫn che đi gương mặt của mình ra, nhân vật đối diện bà ta, liền hoá thành nét phác mờ. Tất cả các nhân vật trong bức hoạ đều được vẽ bằng bút pháp tả thực, duy có nhân vật đối diện với nữ vương Tinh Tuyệt là vẽ bằng nét mờ, chỉ phác hoạ đường nét thoáng phía ngoài, chỉ dựa vào những đường nét này, chúng ta không thể xác minh được thân phận của nhân vật, chỉ có thể đoán nhân vật vẽ mờ này, đại loại là nô lệ hoặc thích khách gì đó, một kẻ địch mà nữ vương muốn trừ khử.”

Tôi nghe đến đây liền buột miệng chêm vào một câu: “Cô Dương này, ý cô là... người trong tranh thấy mặt nữ vương, liền biến mất luôn?”

Shirley Dương đáp: “Cũng đại loại như vậy, nếu dùng lời của tôi giải thích, tôi sẽ nói đôi mắt của nữ vương nhìn vào người này, người này liền biến mất luôn.”

Tôi lắc đầu cười gượng: “Người đang sống sờ sờ ra, nhìn một cái là biến mất luôn? Biệt tăm luôn? Việc này... việc này quá là... thật không thể hiểu nổi, thực không dám giấu tôi thấy không hiểu chút nào.”

Giáo sư Trần tựa hồ như hiểu được ý của Shirley Dương, bèn tỏ ý bảo cô nói tiếp.

Shirley Dương nói: “Tôi vừa rồi tuy chỉ là suy đoán, nhưng không phải là hoàn toàn vô căn cứ. Cha tôi sinh thời thích đọc một cuốn sách tên là Đại Đường Tây Vực kí, do cao tăng Huyền Trang đời Đường viết, tôi cũng từng xem qua mấy lượt, trong sách ghi chép rất nhiều các truyền thuyết thần thoại, nhưng cũng không ít là việc thực, trong đó có một thành trì, trong thành là nơi cư trú của một dân tộc đến từ lòng đất, bọn họ chinh phục và thống trị những nước nhỏ xung quanh. Sau mấy trăm năm, vương vị được truyền cho một nữ vương, tương truyền đôi mắt của vị nữ vương này, là con đường nối liền âm giới, bà ta chỉ cần nhìn kẻ địch một cái, đối phương sẽ lập tức biến mất tằm mất tích, và vĩnh viễn không thể quay trở lại, người bị biến mất đi đâu, e rằng chỉ có bản thân họ mới biết. Nữ vương thống trị rất hà khắc, bà ta bắt dân chúng ở các nước xung quanh, đều phải cung phụng bà ta như thần thánh, những kẻ phản kháng đều nhất loạt bị lột da xử tử, có lẽ hành động của bà ta đã làm cho đức Allah tức giận, nữ vương chưa hành hạ dân chúng được bao năm thì mắc phải bệnh lạ mà chết.

“Những nô lệ kia sợ nhất là nữ vương, bà ta vừa chết đi, bọn họ liền bắt tay với các quốc gia nhỏ bị nữ vương đè nén, tổ chức liên quân, tẩm máu vương thành của nữ vương. Liên quân chuẩn bị phá huỷ lăng mộ của nữ vương, thì lúc ấy trời đất đổi màu, cơn gió cát đáng sợ đã nuốt chửng toàn bộ vương thành và liên quân, lăng mộ của nữ vương cùng vô số tài sản bà ta vợ vét được đều bị chôn vùi dưới lớp cát vàng. Qua mấy trăm năm sau, sa mạc lưu động, khiến vương thành lần nữa được trông thấy ánh mặt trời, một số lữ khách đi ngang qua đó, chỉ cần lấy bất kì món của cải nào trong thành, sẽ gây ra gió bão, khói bụi mù mịt, và rồi lạc đường, kẻ lấy châu báu của nữ vương sẽ vĩnh viễn không rời khỏi được nơi ấy.”

“Nhưng thông tin về toà thành thần bí, nữ vương tàn ác và niên đại, bối cảnh đương thời đều không được ghi chép chính xác trong sách, hôm nay nhìn thấy các bức bích hoạ này, đối chiếu với truyền thuyết cổ xưa kia, không ngờ lại có nhiều chỗ hết sức giống nhau, khiến người ta có cảm giác đó không chỉ là truyền thuyết, có lẽ trong lịch sử phủ kín bụi mù kia, quả thực từng xảy ra những sự kiện như vậy.”

Shirley Dương để mọi người xem tiếp mấy bức còn lại: “Sở dĩ tôi dám khẳng định, nữ vương trong bức hoạ là nữ vương Tinh Tuyết, là bởi phục sức của người Tinh Tuyết rất đặc biệt, còn cả kiến trúc và các đồ trang sức độc đáo khác, những thứ này đều là những thứ có sức thuyết phục nhất. Giáo sư! Anh Nhất! Mọi người tiếp tục nhìn thấy mấy bức bích hoạ phía sau này, chúng càng chứng minh suy luận của tôi là có thể tin cậy, ý tứ biểu đạt trong mấy bức hoạ này đều rất rõ ràng, vương tử hành thích nữ vương không thành, trở về nước vẫn bàn mưu tính kế tiếp tục tiêu diệt bà ta, bấy giờ vương tử gặp một thầy bói đến từ một đất nước xa xôi, thầy bói này bảo vương tử đem thuốc độc mạn tính đặc chế tẩm vào thịt dê vàng, sau đó đem tiến cống cho nữ vương. Quả nhiên không lâu sau đã nhận được tin nữ vương đột tử. Cùng lúc ấy, vương tử cũng bởi lao nhọc quá độ mà qua đời sớm, vương tử và người vợ yêu dấu của ông được hợp táng chung một chỗ. Thầy bói thiết kế một lăng mộ, an táng họ bên dưới đàn tế trong giếng thánh này.”

Hoá ra đàn tế ở trên có trước, rồi mới xây dựng hầm mộ bên dưới, những sự kiện quan trọng trong bích hoạ đều ăn khớp với những chi tiết ghi chép trong cuốn sách kia. Giáo sư Trần thấy Shirley Dương tuy là nhiếp ảnh gia, nhưng dù sao cũng xuất thân trong gia đình có truyền thống khảo cổ, hiểu nhiều biết rộng, bạn học cũ có đứa con gái như vậy, thực lấy làm an ủi lắm. Lúc này lại nhớ đến người bạn già mất tích trong sa mạc, bất giác nước mắt nhạt nhòa.

Shirley Dương nói với giáo sư: “Bác nên giữ gìn sức khỏe, đừng quá đau buồn, lần này chúng ta thu hoạch không nhỏ, có những tiến triển mang tính đột phá trong tìm hiểu di tích Tinh Tuyết, cháu tin rằng không lâu nữa, chúng ta nhất định có thể tìm được thành cổ Tinh Tuyết. Cha cháu trên trời có thiêng, cũng có thể nhắm mắt được rồi.”

Tôi nghe mà rầu hết cả lòng, vốn tưởng tìm thấy ngôi mộ cổ này, sẽ khiến bọn họ quay đầu trở về, nào ngờ việc chẳng như mong muốn, tình hình thế này, có khuyên họ nữa cũng vô ích, sớm biết như vậy ngay từ đầu cứ giả vờ không thấy cho xong.

Tôi đột nhiên nhớ Shirley Dương bảo nữ vương của nước Tinh Tuyết là yêu quái, bèn hỏi: “Cô Dương này, tôi nhớ lúc trước lúc mấy người đàm luận có nhắc đến chuyện nữ vương Tinh Tuyết là đệ nhất mỹ nữ của Tây Vực, những người con gái khác đứng trước bà ta, thì đều như trăng sao gặp phải mặt trời, lu mờ khuất lấp, giờ sao lại bảo bà ta là yêu quái thật, chúng ta đi tìm mộ yêu quái, chẳng phải là đến tìm cái chết hay sao?”

Shirley Dương trả lời: “Những điều đó chỉ toàn là truyền thuyết, cộng với suy luận của chúng ta, chứ không chắc đã có thể khẳng định đó là sự thực. Công việc khảo cổ là như vậy, các truyền thuyết, các ghi chép, cổ vật khai quật được, cộng với sự suy đoán của học giả, nội dung càng nhiều, càng tiếp cận được với chân tướng của lịch sử. Nhưng những gì chúng ta có thể làm, chẳng qua chỉ là tiếp cận chân tướng theo đường tiệm cận vô hạn, bất kì sự kiện lịch sử nào cũng sẽ chẳng thể nào được hoàn nguyên. Thời cổ đại, trình độ nhận thức của loài người đối với thế giới còn rất thấp, một số hiện tượng ngày nay coi là rất phổ biến, thì thời xưa đều bị khuếch đại lên thành yêu ma quỷ quái hay thần tích, cho dù ngày nay, khoa học phát triển cao độ, vẫn còn vô số hiện tượng chẳng cách nào lý giải bằng khoa học, tôi tin những hiện tượng đó không phải vì thực sự có thánh thần hay ma quỷ, mà chẳng qua vì lĩnh vực nghiên cứu của khoa học vẫn chưa đủ, năm tháng sau này, nhất định sẽ có thể tìm ra được đáp án của câu đố chưa thể giải được bằng con đường khoa học.”

Tôi lại nói tiếp: “Vậy việc nữ vương Tinh Tuyết trong chớp mắt có thể làm biến mất một con người, chuyện này ở thời buổi văn minh và khoa học rất phát triển như ngày nay, thì phải lí giải như thế nào?”

Shirley Dương đáp: “Anh Nhất, không biết anh có nghe đến sự kiện từng ăm ỉ một thời ở nước Mỹ không nhỉ. Ở trung tâm nghiên cứu hiện tượng và bệnh lí đặc thù tại bang Kansas Mỹ từng xuất hiện một bệnh nhân cực kì đặc biệt, đó là một bé trai mười hai tuổi, từ nhỏ đã có một năng lực kì dị, khi cậu ta nhìn chăm chăm một lúc lâu vào một vật thể có đường kính nhỏ hơn 5 mm, vật thể đó sẽ biến mất, tựa như bốc hơi trong không khí vậy. Hàng xóm coi cậu bé như một loại dị chủng, bảo cậu ta là yêu quái. Bố mẹ cậu bé cũng khốn đốn theo, nên rất hy vọng các cơ quan hữu quan của chính phủ có thể giúp họ chữa trị cho cậu bé.”

Điều này quả thực là kì lạ, tôi trước giờ chưa từng nghe nói đến, chuyện trong nước Trung Quốc chúng tôi còn chẳng biết nhiều, huống hồ là chuyện lạ ở nước Mỹ, loại bệnh đó rốt cuộc là chuyện thế nào? Nghe ra thì thấy có vẻ giống nữ vương yêu quái kia, thế cuối cùng đứa bé đó có được chữa khỏi không?

Shirley Dương trả lời: “Trải qua nghiên cứu, các nhà khoa học đã phát hiện ra sóng não của đứa bé trai khác với người thường, thần kinh não và thần kinh thị giác của cậu ta sản sinh ra một loại năng lượng vận chuyển, loại năng lượng này kết nối với một không gian số ảo (vùng không gian không thể nhận tri). Khả năng đặc dị này chỉ chiếm một phần ba tỉ trong loài người, cuối cùng có nhà nghiên cứu tìm ra một cách, họ chế ra một chiếc mũ từ tính đội lên đầu cậu bé, một năm sau, khả năng đặc biệt của cậu bé liền biến mất. Hồi ấy quân đội Mỹ từng có kế hoạch bí mật đưa cậu bé đến Trung tâm Nghiên cứu Quân sự Quốc gia, nhưng sự việc bại lộ, trước làn sóng phản đối rầm rộ của dân chúng, bọn họ không thể không huỷ bỏ kế hoạch này.”

Nghe câu chuyện này, lòng tôi lại thấp thỏm, ả nữ vương tà ác trong truyền thuyết kia, e rằng chẳng đơn giản như thằng bé người Mỹ. Chết thì tôi chẳng sợ, thằng như chúng tôi tìm được lăng mộ nữ vương, ngộ nhờ bị bà ta cho biến đi đến nơi nào nơi nào không hay biết, thì phải làm sao? Dù sao cứ đi bước nào hay bước ấy đã, nếu thực sự nguy hiểm, tôi sẽ dùng thủ đoạn cứng rắn bắt họ lòi cổ về, xem ai dám không nghe lệnh? Mẹ kiếp, tôi chẳng tin cánh tay của mấy tên trí thức này có thể vận được đùi tôi, có mà tôi đập cho bằng chết ấy chứ.

Nói đông nói dài, lãng phí kha khá thời gian, các bức bích hoạ xung quanh đã nghiên cứu hết cả rồi. Tôi hỏi giáo sư Trần, mấy thứ trong quan tài, có xem nữa hay không?

22. Q.1 - Chương 22: Sa Mạc Đen

Giáo sư Trần xua tay lia lịa: “Không được mở! Quan tài hợp táng của hai vợ chồng vương tử nước Cô Mạc này là quốc bảo đấy. Hiện giờ chúng ta chưa có đủ điều kiện, hoàn cảnh lại chưa thích hợp, mở ra sẽ gây hư hại quan tài đang bịt kín và những vật phẩm bên trong. Mục đích chuyến đi lần này của chúng ta là để nộp báo cáo đánh giá lên cấp trên, xin phép khai quật, hoặc xin bảo hộ những di sản văn minh cổ đại này. Khi quay về để Ái Quốc báo ban bọn Sở Kiện làm tốt công việc ghi chép là được, còn báo cáo tôi sẽ đích thân viết lấy.” Truyen “Ma Thối Đền ”

Xem ra tôi không có cơ hội xem những thứ trong quan tài này rồi, biết rõ rằng giáo sư nói có lý, nhưng vẫn không tránh khỏi thất vọng, cùng bọn họ leo lên căn phòng tế tự tầng trên.

Cánh cửa đá gian nhà tế vốn được niêm phong bằng rất nhiều da thú, nhưng đã bị chúng tôi dùng xẻng cửa nát, giáo sư Trần bảo rằng lớp da này dùng để giữ cho gian cúng tế khô ráo, cách biệt với hơi nước trong giếng thánh. Người Cô Mạc cổ đại dắt gia súc vào gian cúng chém giết, sau đó lập tức lột da chúng ra và dán lớp da còn nhầy nhụa máu nóng lên khe cửa đá, thịt và nội tạng của bò dê bị cắt sạch, chỉ để lại xương, cửa đá chỉ được mở trong lần tế tự sau. Truyện "Ma Thối Đền "

Nghi lễ chém giết gia súc lột da cạo xương, trói xác khô lên cột gỗ, là để gìn giữ nguồn nước của giếng thánh, khiến nó không bao giờ khô cạn. Người sống trong sa mạc thời xưa cho rằng linh hồn của cuộc sống đến từ dòng nước thần thánh, điều này đem so với thuyết khởi nguồn sự sống của Dawin ở một góc độ nào đó đã rất gần gũi.

Chúng tôi không thể dùng lại số da thú kia dán lên khe cửa, ngoài lạc đà ra chung quanh không còn loài động vật lớn nào khác, nhưng mười chín con lạc đà đối với chúng tôi, quý báu vô cùng, không thể lột da chúng đem dán cửa được, đành dùng băng dính dán lên mấy lớp.

Đoàn khảo cổ nghỉ ngơi trong thành Tây Dạ tròn ba hôm, rồi bắt đầu lên đường tiến về hướng Nam, cuối cùng cũng tiến vào biển cát mà người dân bản địa gọi là "sa mạc đen", ở đây không thấy cây dương sa mạc nào nữa, cũng không còn những đồi cát nhấp nhô cao thấp, các ụ cát xung quanh phẳng gần như nhau, giống như những chiếc bánh bao bẹp, mênh mông vô tận, dù nhìn theo bất cứ góc nào hướng nào, cảnh sắc đều giống như nhau, không hề có chút dấu vết của sự sống.

Tôi hỏi lão Anlیمان xem trước đây lão đã từng vào vùng sa mạc này hay chưa.

Lão già cười gượng đáp: "Đây là địa ngục của cát vàng mà, ngay cả cụ già Hutai cũng không muốn đến đó mà. Tôi mà, cũng chỉ có đến qua một lần thôi, chính là cái lần này đây mà, nếu không phải là mấy ông cán bộ nhà các anh, với con lạc đà trắng được Hutai yêu dấu mà, tôi có chết một trăm lần cũng sẽ không đến đây đâu mà.

Than vãn thì than vãn, dù sao Anlیمان cũng được người ta gọi là bản đồ sống trong sa mạc, tuyệt đối không chỉ có hư danh, sa mạc đối với lão ta quá quen thuộc, giống như phụ nữ quen sắp nồi niêu bát đĩa vậy. Tuy đây cũng là lần đầu tiên lão tới vùng sa mạc đen cấm kỵ này, nhưng đôi mắt tinh như cáo của lão, vẫn có thể phát hiện những lùm cỏ dại, những cây táo gai trong vũng cát, dựa vào những lùm thực vật này, cùng với kinh nghiệm lăm lộn trong sa mạc nhiều năm, lão mới có thể dẫn đoàn khảo cổ tiến vào phía trước.

Trong sa mạc có thủy hệ lớn nhất Trung Quốc, nhưng các hệ thống nước như sông Tarim đều chảy ngầm trong cát. Bề ngoài thì là sa mạc không có cây sinh sống, nhưng sâu trong lòng đất, có lẽ lại là một dòng sông ngầm tuôn chảy cuộn cuộn.

Một số loài thực vật sinh trưởng trong sa mạc, đều dựa vào một chút hơi nước bốc lên từ mạch nước ngầm dưới đất, cố gắng sống sót một cách ngoan cường. Thực ra nơi đây ngoài một số ít thực vật ra, cũng có rất nhiều động vật, nhưng quá nửa đều chờ đến ban đêm lạnh lẽo mới mò ra kiếm ăn.

Vào thời Hán thậm chí còn sớm hơn nữa, Taklimakan được gọi là "khu vườn cổ xưa", bấy giờ mức độ sa mạc hóa ở nơi đây còn chưa nghiêm trọng, dòng sông còn chưa chìm xuống lòng đất, khắp nơi đều là những ốc đảo với những thị trấn, thành lũy, chùa chiền, dịch trạm. Vô số đoàn lái buôn đem theo tơ lụa, hương liệu, lá chè qua lại nơi đây, cho tới thời Nguyên, ông Marco Polo người Ý còn theo đoàn buôn đi qua con đường này tới Trung Nguyên.

Đến thời Minh, đế quốc Ottoman bắc ngang hai vùng Âu Á trở dậy, chiến tranh đã cản trở con đường thông thương giữa Châu Á và Châu Âu. Thời đại ấy là thời đại của biển cả, các nhà hàng hải mở ra tuyến đường mới, con đường giao thương chủ yếu chuyển từ lục địa ra đại dương, thời vĩ đại ấy còn được gọi là thời đại của những phát hiện địa lý lớn.

Cộng thêm với việc sa mạc xâm lấn ngày một nghiêm trọng, môi trường sống khắc nghiệt, các quốc gia lớn nhỏ trong sa mạc suy bại hoàn toàn, sự phồn thịnh và huy hoàng năm xưa đã bị Chúa trời đem đi mất.

Sa mạc đen là nơi bị các thần bỏ rơi trước nhất, nên văn minh nơi đây đến thời Tần là chấm dứt, cho đến tận ngày nay, sa mạc đen vẫn chìm trong không khí u uất của sự chết chóc.

Ngày đầu xuất phát, chúng tôi đón những cơn gió cát miên man, sắc trời vàng nhạt, nhưng gió không lớn, lại vừa vắn che mặt trời, nên có thể rảo bước vào ban ngày.

Shirley Dương cầm cuốn sổ nhà thám hiểm người Anh để lại, vừa đi vừa bàn bạc với lão Anlیمان về lộ tuyến. Trong cuốn sổ ghi rằng, sau khi rời khỏi thành Tây Dạ, các nhà thám hiểm đã phát hiện ra một nơi gần đó có rất nhiều mộ đá, họ định sau khi quay trở lại sẽ tiến hành khai quật, cho nên trong cuốn sổ có vẽ tỉ mỉ đường đi.

Kinh nghiệm của lão Anlیمان cộng với cuốn sổ của Shirley Dương, tuy không thể định vị một cách chính xác, nhưng về khoảng cách và phương hướng, thì đã giúp đỡ chúng tôi rất nhiều.

Buổi tối khi cắm trại, lão Anlیمان tìm thấy một vùng gồ hần lên, mọi người đắp một bức tường chắn cát trên gò, bố trí xong xuôi cho lũ lạc đà, rồi mới đốt lửa sưởi ấm ở phía khuất gió của đồi cát.

Ngày hôm nay đi đường vất vả, tuy gió không lớn, nhưng khiến ai nấy đều sốt hết cả ruột, lão Anlیمان lèm bèm bảo giờ là mùa gió, ở sa mạc trung bình hai ngày một lần lại có thời tiết thế này, khi không có gió, thì cái nắng gay gắt của mặt trời sẽ hong khô cả giọt nước cuối cùng trên mình lũ khách.

Tuyền béo bảo: "Nóng một chút lại hay, toát mồ hôi giảm béo được, tắm nắng một chút cũng sướng chứ cứ gió máy thế này, dọc đường chẳng nói được câu nào, buồn bực chết mất."

Lão Anlیمان bảo cậu ta chẳng hiểu gì hết, đây mới chỉ là rìa sa mạc thôi, đi thêm năm ngày nữa mới coi như vào sâu, tuy tôi chưa từng vào bao giờ, nhưng cũng quen biết với một số người bạn đã từng đi qua đây, bọn họ đều là những kẻ may mắn sống sót trở về từ sa mạc đen đó.

Chỗ đáng sợ của sa mạc đen, không phải những bãi cát lún nuốt chửng người ta, cũng không phải bầy kiến gặm kim loại có thể tiêu hóa sạch một cái ô tô, cũng không phải bão cát đen. Tương truyền ở sâu trong sa mạc này có một vùng đất mộng ảo, người ta đi vào đó, sẽ nhìn thấy ao hồ, sông ngòi, mỹ nữ, thú thần, núi tuyết, ốc đảo, những người vừa khát vừa mệt đó hiển nhiên sẽ chạy thục mạng bám theo những cảnh đẹp đó, nhưng cho đến lúc chết vì mệt vì khát, cũng không thể đến đó được. Kỳ thực đó đều là những cạm bẫy của ma quỷ, dụ dỗ con người vào chết ở trong đó. Nhưng Hutai sẽ phù hộ cho chúng ta, Allah hu am!

Shirley Dương nói rằng: "Thứ mà họ nhìn thấy có thể là ảo ảnh. Những người không hiểu biết, quả thực rất dễ bị mê hoặc."

Đang nói chuyện, Diệp Diệc Tâm chạy tới kéo Shirley Dương qua một bên, hai người thì thầm vài câu, Shirley Dương quay lại bảo tôi: "Chúng tôi ra sau ụ cát có chút việc."

Tôi biết có thể là Diệp Diệc Tâm muốn đi vệ sinh, cô ta nhát gan không dám đi một mình, nên kéo Shirley Dương đi cùng, liền gật đầu dặn: "Mang theo đèn pin và còi, có việc gì thì phải ra sức thổi, đi mau về mau nhé."

Shirley Dương "ừm" một tiếng rồi cùng Diệp Diệc Tâm nắm tay nhau đi ra phía sau một ụ cát không xa.

Tuyền béo hỏi tôi còn rượu không. Tôi bảo hết rồi, có đem theo một thùng rượu trắng chắc cũng chẳng đủ cho cái miệng tham lam của cậu đâu, uống mấy ngụm nước nóng rồi mau đi ngủ đi, qua năm sáu hôm nữa mà không tìm thấy nguồn nước, lượng nước cấp cho mỗi người hàng ngày cũng phải cắt giảm nữa đấy.

Nói vậy cũng là để dọa Tuyền béo thôi, chứ dù không tìm được sông ngầm trong sa mạc, tôi cũng có cách bảo đảm cho tất cả mọi người đều có lượng nước uống tối thiểu.

Nhưng đó là cách vạn bất đắc dĩ, rất phiền phức, nhưng đúng là hữu hiệu, hồi trong quân đội tôi đã học được cách cầu sinh trong hoang mạc này.

Lão Anlیمان thoát đầu sống chết cũng không chịu vào sa mạc đen, trong đó nguyên nhân chủ yếu là bởi sa mạc đen không có nước ngọt, dưới lòng đất tuy có sông ngầm, nhưng căn bản không thể đào sâu đến thế được, từ chỗ rễ cây saxaul, một loại cỏ hoang mạc, đào xuống thì dăm ba mét bên dưới cũng chỉ có cát ẩm và nước mặn, càng uống càng thêm khát.

Cách này lão Anlیمان cũng biết, tôi và lão tao nghiên cứu tính khả thi của nó nhiều lần, rồi ngầm mặc định với nhau, nếu đến nơi mà ngay cả cây saxaul cũng không mọc được, thì sẽ không tiến thêm nữa bước, lão ta mới đồng ý.

Những quân nhân được huấn luyện để sinh tồn trong sa mạc đều biết rằng, phía dưới lớp cát không quá sâu của sa mạc Tân Cương, có nhiều nước muối mặn mang hàm lượng chất khoáng lớn, đào dưới gốc các loài thực vật trong sa mạc, có thể lấy được cát ẩm và nước mặn, sử dụng biện pháp chưng cất đơn giản bằng ánh sáng mặt trời rồi lọc lại sẽ được một ít nước ngọt, tuy ít, nhưng đủ để duy trì sự sống.

Lúc này gió cát thổi mạnh hơn, phía sau ụ cát đối diện bỗng có tiếng còi ré len, mọi người thất kinh, vợ tiện tay vợ xẻng công binh, súng hơi chạy thẳng tới nơi xảy ra sự cố. Cũng may chỗ đó cũng gần, cách chưa tới hai trăm bước, ba bước chạy thành hai bước, phút chốc đã tới nơi.

Chỉ thấy một nửa thân người Diệp Diệp Tâm chìm trong cát, cô nàng không ngừng giãy dụa, Shirley Dương đang nắm chắc cánh tay cô ta, cố sống cố chết kéo ra ngoài.

Trong lúc rối ren chẳng biết ai hét lớn: "Cát lún"

Chúng tôi lần theo dấu chân trên cát xông lên trước, bất chấp tất cả gắng kéo Diệp Diệp Tâm lại, có mấy người không kịp tìm dây thừng, liền cõng thất lưng ra, định buộc vào tay cô.

Không ngờ cũng chẳng cần tốn sức lắm, đã kéo được Diệp Tâm lên, xem ra không phải là cát lún rồi. Diệp Diệp Tâm sợ quá đâm bổ vào lòng Shirley Dương khóc nức nở.

Mọi người vội hỏi xem có chuyện gì, có phải cát lún hay không. Shirley Dương vừa an ủi Diệp Tâm vừa kể: "Chúng tôi vừa ra sau ụ cát, Diệp Tâm hẫng chân, trôi cả nửa người xuống dưới, tôi vội giữ chặt tay cô ấy, rồi thối còi kêu cứu. Nhưng hình như đây không phải vùng cát lún, tốc độ nuốt của cát lún rất nhanh, lực hút lại lớn, nếu đúng là cát lún, thì sự tôi cần bản không thể nào giữ cô ấy lại được, vả lại Diệp Tâm trôi nửa người xuống, thì dừng lại, dường như phía dưới có thứ gì đó chắc chắn. Nếu không mọi người nghe báo hiệu chạy đến, cũng phải mất mười mấy giây, muốn cứu người chắc đã muộn rồi. Truyện "Ma Thối Đèn "

Diệp Diệp Tâm cũng đã bình tĩnh lại, lau nước mắt nói: "Hình như em giẫm phải một phiến đá lớn dưới lớp cát, dưới phiến đá có một khoảng trống, em vừa đặt chân lên liền sụt xuống luôn."

Shirley Dương lấy làm lạ: "Lẽ nào đó là mộ đá? Chúng ta thử xem xem!"

Chúng tôi dùng xẻng đào chỗ ban nãy Diệp Tâm mắc kẹt, dưới lớp cát vàng không dày lắm, song song với triền dốc của đồi cát, quả nhiên lộ ra một bức tường đá thoai thoải, trên tường xuất hiện một lỗ lớn do người ta nổ mìn.

Xem chừng thời gian nổ mìn chưa lâu, chắc cũng trong mấy hôm nay thôi, gió cát phủ một lớp cát mỏng lên miệng hố, Diệp Diệp Tâm đã giẫm phải hố này và bị kẹt ở đó.

Mọi người ngẩng cái hố đá, rồi nhìn nhau, đây rõ ràng là một ngôi mộ đá, lẽ nào đã bị trộm rồi?

Tôi kiểm tra đá vụn bên miệng hố và hướng của xung lực khi nổ, một kíp nổ nhỏ có định hướng chính xác. Tôi làm lính công binh bấy nhiêu năm, tự cảm thấy trình độ sử dụng thuốc nổ của mình không ai bì được, nếu để cho tôi phá nổ mộ đá này, thì cùng lắm cũng chỉ đến mức này mà thôi.

Xem ra kể cho nổ mộ rất am hiểu đặc tính chịu lực của chất đá, thuốc nổ chỉ phá vỡ tường đá, bao nhiêu đá vụn bắn hết ra ngoài, không hề tổn hại một chút nào đến bên ngôi mộ.

Lại xem sức công phá của thuốc nổ, tuyệt không phải loại thuốc nổ dân dụng. Rồi khỏi quân đội mấy năm, lẽ nào bây giờ quân nhân tại ngũ cũng lao đi đổ đấu? Chắc chắn không phải, có thể đây là thuốc nổ bị trộm. Ngoài ra ở sa mạc mênh mông này, những kẻ đổ đấu kia làm cách nào để tìm được mộ cổ? Xung quanh đây địa hình và địa mạo hoàn toàn giống nhau, lẽ nào trên đời này ngoài kẻ có trình độ dỡ ngô dỡ khoai như tôi ra, còn có cao thủ đổ đấu khác biết xem phong thủy thiên tính?

Ụ cát dần được dọn sạch, đây là một bức tường đá hình elip, ngoài mặt bị nổ ra, những phần khác đều vùi sâu dưới lớp cát vàng.

Xem ra đây là một ngôi mộ đá điển hình thời Ngụy Tấn, đá núi vừa dày vừa lớn xây thành hình vòng cung, khe hở được dính bởi keo cá mè, loại mộ đá như vậy rất thường thấy ở thành cổ Tây Dạ.

Đầu thế kỷ 19, một nhà thám hiểm châu Âu từng hình dung thế này: "Mộ đá có thể thấy ở khắp nơi trong sa mạc, có mộ lớn mộ bé, đếm không kể xiết, các ngôi mộ được chôn quá nửa trong cát vàng, lộ chóp đèn

ra ngoài, tựa như những chiếc kim tự tháp Ai Cập thu nhỏ, đi qua sa mạc giữa những ngôi mộ đá chỉ chít đó, cảnh vật thực khiến người ta ngỡ mình đắm đuối.”

Giờ đây những ngôi mộ đá này đã bị sa mạc chôn lấp hoàn toàn, rất khó truy tìm tung tích, giáo sư Trần đoán rằng có thể là do cơn bão sa mạc cách đây mấy ngày, gió lớn khiến ngôi mộ đá này lộ ra một phần, không ngờ bọn trộm mộ đến nhanh quá, đoàn khảo cổ vẫn chậm hơn một bước.

Trên dọc đường đi chúng tôi đã trông thấy một vài ngôi mộ cổ bị bọn trộm làm hư hại, chẳng trách giáo sư Trần sốt sắng như thế, liệu cái mạng già cũng phải tiến vào sa mạc, nếu không ngăn hoạt động trộm mộ ở vùng này lại, e rằng một ngày không xa, sẽ chẳng còn lại thứ gì hết.

Hổ vào mộ huyết đen hun hút, tôi và giáo sư Trần, Hách Ái Quốc mấy người bật đèn pin vào xem xét. Gian mộ chỉ tương đương với một căn nhà mái bằng nho nhỏ, bên trong đặt rải rác bốn năm cỗ quan tài, nắp quan tài đều đã bị cạy hỏng cả, quăng sang một bên, chỗ nào cũng bị bới vung bới vãi lên hết.

Quan tài có cổ to cổ nhỏ, có vẻ như một ngôi mộ hợp táng, xác cổ trong quan tài chỉ còn lại bộ xác khô của một cô gái trẻ, tóc dài tết dài, chỉ có phần đầu còn giữ tương đối hoàn hảo, thân thể thì đều bị vỡ nát cả, những cái xác còn lại đoán chừng đều đã bị bọn trộm mộ khiêng đi rồi.

Trong cỗ mộ ở sa mạc Tân Cương, thứ có giá trị tương đương với châu báu, chính là xác khô trong mộ. Tôi từng nghe giáo sư Trần kể, xác người cổ có phân làm mấy loại như xác ướp vẫn còn nước, ví dụ như xác phụ nữ ở gò Mã Vương, còn có xác sập, một dạng thi thể được xử lý một cách đặc biệt; xác đông bảo lưu trong vùng băng giá có tuyến phủ vạn năm; xác tẩm giống như cương thi; ngoài ra còn có loại xác nhồi như tiêu bản...

Xác khô cũng phân làm mấy loại, có loại là đem chất hút ẩm như vôi hoặc tro bỏ vào quan tài mà thành, cũng có loại giống như xác ướp Ai Cập cổ, được xử lý bằng kỹ thuật chống rửa đặc biệt.

Còn xác khô ở Tân Cương thì được hình thành một cách tự nhiên do hoàn toàn ở trong mộ trường đặc biệt có nhiệt độ cao, khô nóng, không có nấm mốc, loại xác khô này, niên đại lâu đời một chút thì rất đáng tiền, một số bảo tàng, triển lãm, và các nhà sưu tầm hải ngoại đều tranh nhau mua với giá cao.

Giáo sư Trần thấy ngôi mộ bị trộm hết xác, lại còn bị phá bừa loạn xạ ngẫu lên, cứ than thở mãi không thôi, đành bảo mấy học trò dọn dẹp những đồ vật còn sót lại trong mộ, xem xem có thể cứu vãn được gì không.

Tôi lo giáo sư quá kích động cơ thể lại không chịu đựng nổi, bèn khuyên ông đi nghỉ sớm, giáo sư Trần dặn dò Hách Ái Quốc mấy câu, bảo anh ta dẫn người vào ghi chép tỉ mỉ tình hình ngôi mộ, rồi Tuyên béo đưa ông về trại nghỉ ngơi.

Ngày hôm sau gió vẫn không ngưng, cứ thổi không khoan không gấp như vậy, lúc đoàn khảo cổ xuất phát, giáo sư Trần tìm tôi, ông bảo ngôi mộ thấy đêm qua, thời gian bị trộm cách không quá đến năm ngày, có thể có một nhóm trộm mộ đã vào sa mạc đen sớm hơn chúng ta, không thể trễ nãi, tốt nhất là đuổi theo bắt được chúng.

Tôi tùy tiện đáp trả vài câu, nghĩ bụng mặc bu chúng nó, tốt nhất là chớ có đụng phải nhau, đồng nghiệp là oan gia, huống hồ đám người trộm ngôi mộ đá kia có cả thuốc nổ quân dụng, nói không chừng còn có cả vũ khí lợi hại nữa, đụng phải bọn này, không tránh khỏi đánh nhau một trận sứt đầu mẻ trán. Tôi thì chẳng vấn đề gì, vấn đề là ở đoàn khảo cổ, ngộ nhỡ có người tử thương, trách nhiệm này lớn quá.

Nhưng nói đi cũng phải nói lại, sa mạc mênh mông hai đoàn người muốn gặp nhau cũng đâu có dễ gì, nếu không phải tối qua chúng tôi thấy đồi cát này là chỗ cao nhất quanh đây, thì đã chẳng tới cắm trại, càng chẳng thể nào tìm thấy mộ đá bị trộm, đâu có lần thứ hai tình cờ như vậy nữa, có thể mấy thằng cha ấy trộm xác xong thì trở về luôn cũng nên...

Mười mấy ngày sau đó, đoàn khảo cổ càng vào sâu trong sa mạc, cuối cùng cũng đã để mất dấu sông Từ Độc, liên tục mấy ngày đều đi vòng quanh chỗ cũ. "Từ Độc" trong tiếng bản địa cổ nghĩa là cái bóng, chẳng thể đuổi bắt được. Đôi mắt lão Anlیمان trợn lên đỏ au, cuối cùng lão run tay, bảo không còn cách nào nữa, xem chừng Hutai chỉ cho chúng ta đi tới đây thôi.

Cả đoàn người và lạc đà đều mệt lử, chẳng ai bước nổi nữa. Mấy hôm nay sa mạc không có một chút gió nào, thời gian mặt trời treo trên không trung dài hơn bao giờ hết, để tiết kiệm nước uống, các thành viên

trong đoàn ban ngày đào hố trên cát, bên trên dựng bạt chống nắng, hít lấy hơi nước mát ở mặt đất, để giữ lượng nước trong người, chỉ đến đêm và sáng sớm mới khởi hành, nửa đường cười lạc đà, nửa đường lái xe số 11.

Đi tiếp về phía trước, lương thực và nước đều không đủ nữa, nếu trong một hai ngày tới mà không quay trở về đường cũ, thì lúc trở lại sẽ phải giết lạc đà mà ăn mất.

Tôi nhìn đoàn người đã mệt nhoài, môi khô nứt nẻ, biết rằng đã sắp đến cực hạn rồi, thấy mặt trời nhô lên, nhiệt độ ngày một cao, bèn để mọi người đào hố nghỉ ngơi.

Sắp xếp xong xuôi, Shirley Dương tìm tôi và lão Anlیمان, bàn bạc lộ trình sắp tới.

Shirley Dương nói: "Anh Nhất, ông Anlیمان, trong cuốn sổ tay của nhà thám hiểm người Anh tôi cầm, có ghi chép thế này, nhà thám hiểm người Anh đó cũng để mất dấu dòng sông ngầm Từ Độc khi ở sâu trong sa mạc đen này, ở vùng biển cát chết chóc không một tấc cỏ đơm mọc này, hai dãy núi từ màu đen khổng lồ đứng song song đón lấy ánh tà dương, tựa như hai võ sĩ áo giáp đen thời viễn cổ, lẳng lặng gìn giữ bí mật cổ xưa, đi xuyên qua hẻm núi tựa như cánh cửa lớn, tòa thành trong truyền thuyết liền hiện ra trước mắt.

23. Q.1 - Chương 23: Hẻm Núi Zhaklama

"Núi từ?", hai hôm nay cái đồng hồ đeo tay chạy cơ của tôi không chết máy thì cũng lúc chạy nhanh lúc chạy chậm, tôi cứ tưởng là đồng hồ giả rẻ chất lượng kém, vào sa mạc thì hỏng, lẽ nào là do chúng ta đang ở gần hai ngọn núi từ đó? Truyện "Ma Thối Đèn "

Lão Anlیمان cũng nhớ ra từng nghe người ta kể, ở vùng rón sa mạc, có hai ngọn núi thần Zhaklama một đỏ một trắng, tương truyền là hai ngọn núi thần an táng bậc tiên thánh.

Shirley Dương lại nói: "Nếu trong sa mạc quả thực có hai ngọn núi như thế, vậy thì sông ngầm Từ Độc có thể đã bị núi từ chặn dòng dưới đất, cách mặt đất quá xa, cho nên chúng ta không thể tìm được. Tôi nghĩ, chúng ta không nên tập trung sự chú ý vào việc tìm sông ngầm nữa, nếu truyền thuyết và ghi chép của nhà thám hiểm người Anh là đúng, thì núi từ chắc ở gần đây thôi. Anh Nhất, tối nay lại phải nhờ đến bản lĩnh xem phong thủy thiên tinh của anh lần nữa rồi. Đừng quên nhé, chúng ta nói với nhau từ trước rồi, tìm được thành cổ Tinh Tuyệt, thù lao sẽ trả gấp đôi."

Ngay từ đầu tôi đã không tin vào việc tìm được thành Tinh Tuyệt, nghe cô nói như vậy, đành phải đợi đến tối thử xem, thắng như có thể tìm được đến núi Zhaklama, thù lao của tôi chắc được tăng thêm hai mươi ngàn đô, còn nếu không tìm được thì chắc phải đánh trống thu quân rồi.

Nói thực lòng, tôi cũng không rõ mình có mong tìm được thành cổ Tinh Tuyệt hay không, sau khi nghe chuyện nữ vương Tinh Tuyệt, cái hình ảnh thần bí mà diễm lệ mà mị ấy cứ ám ảnh trong đầu tôi, không xua tan đi được, nơi sâu thẳm trong sa mạc, dường như có một ma lực vô hình hút lấy tôi, chẳng biết giáo sư Trần, Shirley Dương, cho đến những đoàn thám hiểm một đi không trở về kia, bọn họ có cảm giác giống như tôi không?

Ngày hôm nay ban ngày dài dằng dặc, tôi chỉ hận không thể lấy súng bắn rụng mặt trời trên kia xuống. Đào hố trên cát sâu đến là sâu, mà sao một chút hơi mát cũng không cảm nhận được.

Tuy trên hố có dựng một tấm bạt to dày, người nấp trong bóng râm, thân mình nằm trong hố cát, mà sao vẫn cảm thấy như trong lò nướng. Diệc Tâm sức khỏe yếu ớt có lẽ đã bị say nắng, nằm mê man nói năng lảm nhảm.

Mọi người lo cô sốt cao, lấy tay sờ trên trán, nóng như cát, căn bản chẳng thể nào phân biệt được rõ liệu có phải sốt cao hay không, song dầu lay thế nào, cô cũng không chịu dậy.

Chúng tôi vẫn còn một ít nước, đủ dùng chừng năm ngày, ngoài ra còn hai túi sữa chua, để đến phút chót sẽ dùng. Lúc này cũng không còn gì để tiết nước, tôi lấy một túi, đưa cho Shirley Dương đỡ cho Diệc Tâm uống lấy vài ngụm, rồi cho cô uống thêm ít thuốc.

Diệp Diệp Tâm uống thuốc xong, dần dần đỡ hơn, nhưng vẫn hôn mê bất tỉnh, đại khái có lẽ bị mất nước cấp tính, vậy thì phiền phức rồi, tôi thông báo cho đám người giáo sư Trần biết tình hình đoàn khảo cổ đang phải đối diện lúc này.

Cũng chẳng nằm ngoài hai con đường, một là đêm nay khởi hành quay lại, trên đường về mấy ngày cuối cùng sẽ phải ăn thịt lạc đà, uống nước mặn trong vũng cát, và đi xe số 11, dầu có làm như vậy, cũng không chắc có thể bảo đảm được Diệp Diệp Tâm sẽ không nguy đến tính mạng.

Con đường thứ hai là cắm đầu cắm cổ đi tiếp, tiếp tục tìm thành Tinh Tuyệt, nếu trong thành có nước, tính mệnh của cô coi như được nhặt trở lại khỏi cửa địa ngục.

Giáo sư Trần nói, khó khăn chúng ta đang đối diện là rất lớn, sự nghiệp khảo cổ tuy cần tinh thần hy sinh và dâng hiến, nhưng Diệp Tâm còn trẻ như vậy, chúng ta phải có trách nhiệm đối với tính mạng của cô ấy. Con đường thứ nhất tuy có vẻ ổn, nhưng không có nguồn nước bổ sung, đường về sẽ vô cùng gian nan; con đường thứ hai tương đối mạo hiểm, nhưng chúng ta đã tới gần Zhaklama rồi, sáu mươi phần trăm là có thể tìm tới thành Tinh Tuyệt, trong các thành cổ đều có mạch nước ngầm, có điều thời gian đã trải hơn hai nghìn năm, mạch nước liệu có cạn dòng hay đổi hướng, thì chẳng ai biết được. Hiện giờ đi đâu tìm đâu, mọi người đều nói quan điểm của mình ra xem sao.

Tuyền béo nói đầu tiên: "Vòng eo của tôi đã teo đi được hai vòng chẵn rồi đây, nếu cứ tiếp tục đi vào sâu hơn nữa, về sau mọi người cứ gọi thẳng tôi là Tuyền gầy cho rồi. Tôi đề nghị, không dừng một giờ một phút nào nữa, mặt trời vừa lặn, chúng ta quay trở về, có khi quay về còn có thể giữ được một nửa cái mạng đấy."

Hách Ái Quốc, Táp Đế Bằng hai người này tương đối thận trọng, cũng tán thành quay trở về.

Tính ra, người nhận thấy con đường đi tìm thành Tinh Tuyệt tuy có mạo hiểm, nhưng cũng đáng thử, nhiều hơn, suy cho cùng mọi người đã bỏ ra công sức và trả giá đến thế rồi, dễ dàng gì đi được đến ngày hôm nay, thực sự không muốn bỏ giữa chừng, cũng hy vọng có thể tìm thấy nguồn nước ngọt ở thành cổ, cứu lấy tính mạng của Diệp Tâm, đường quay trở về uống nước mặn trong vũng cát, người có sức khỏe cũng thấy ớn, huống hồ là Diệp Tâm đang bệnh nặng như vậy, quay trở về đồng nghĩa với việc khép cô vào tội tử hình.

Tôi, Shirley Dương, Sở Kiện và giáo sư đều có chung quan điểm này, ngoài Diệp Tâm hôn mê bất tỉnh ra, chỉ còn lại lão Anlیمان không có thái độ gì, ánh mắt của mọi người đều tập trung cả vào mặt lão.

Nếu quan điểm của lão ta là quay về, thì chúng tôi cũng vừa vặn hòa bốn trên bốn, nhưng Anlیمان là người dẫn đường, sự quyết định của lão ta trong việc này là hết sức quan trọng. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi nói với lão Anlیمان: "Ông suy nghĩ cho kỹ rồi hãy nói nhé, lời của ông quan hệ đến tính mạng của Diệp Tâm đấy, chúng ta giờ phải làm sao?"

Lão Anlیمان ngậm tẩu thuốc, đôi mắt lim dim nhìn mặt trời trên cao, rồi lên tiếng: "Tôi ấy mà, đương nhiên là nghe theo ý của Hutai mà, trên trời chỉ có một mặt trời, trên đời chỉ có một vị chân chúa toàn năng, Hutai sẽ chỉ dẫn cho chúng ta mà."

Tôi chỉ lên bầu trời: "Vậy ông hãy mau hỏi xem xem, ông Hutai nói thế nào?"

Ông Anlیمان gõ tẩu thuốc, gài vào thắt lưng, rồi lấy ra một tấm thảm rách, nét mặt thành khẩn cầu nguyện, lòng hai bàn tay hướng vào nhau rồi úp lên mặt, bắt đầu tụng kinh, vẻ mặt thành khẩn và trang nghiêm, hoàn toàn không giống vẻ giả quỷ và đậm mùi con buôn như ngày thường.

Mồm lão lẩm bẩm đọc kinh, chúng tôi nghe không hiểu lão đọc những gì, càng đợi càng thấy lão đọc mãi không hết, Tuyền béo đợi sốt ruột, bèn hỏi: "Bố ơi là bố, sao cứ lẩm bẩm mãi thế không biết?"

Ông già mở trừng mắt, cười rằng: "Hutai mà, đã gợi ý cho chúng ta rồi mà". Nói đoạn liền rút ra năm đồng tiền xu, đưa cho mọi người xem, mặt có chữ nghĩa là cứ tiếp tục tiến về phía trước, mặt có hình vẽ thì phải men theo đường cũ quay về, mời giáo sư Trần nhiều tuổi nhất trong đoàn gieo năm đồng tiền này lên trời, kết quả tức là ý chỉ của Hutai.

Cả đoàn dở khóc dở cười, quay nhìn lẫn nhau. Giáo sư Trần nhận mấy đồng xu rồi tung lên cao, tất cả mọi người đều ngẩng đầu nhìn mấy đồng xu, ánh nắng chói mắt, nhưng vẫn thấy đồng xu rơi từ trên không xuống đất, cắm dứng đứng vào trong cát.

Dẫu có gieo đến triệu lần cũng chưa chắc đã khéo như vậy, lão Anlیمان lắc đầu lia lịa, khuôn mặt ê chề trông thấy, quên mất nơi đây là sa mạc đen mà Hutai đã vất bỏ, Hutai làm sao có thể chỉ đường cho chúng ta được cơ chứ?

Đúng lúc chúng tôi đang lầy lăm ngạc nhiên, bỗng Shirley Dương chỉ tay về phía xa xa rồi reo lên: "Chúa ơi! Kia chính là núi Zhaklama phải không?"

Sa mạc mênh mang vô cùng, muôn dặm thu trong tầm mắt, chỉ thấy hướng tay của cô, thẳng theo hướng mấy đồng tiền xu, ở phía tận cùng trời đất, thấp thoáng có một vạch đen, có điều cách xa quá, nếu không nhìn kỹ căn bản không thể thấy rõ được.

Chúng tôi vội lấy ống nhòm, điều chỉnh tiêu cự quan sát, một dải núi màu đen, hiện lên như một con rồng đen nằm bất động giữa muôn dặm cát vàng, dãy núi gãy đứt ở giữa, tạo thành một sơn cốc, những đặc trưng này trùng khớp với những gì nhà thám hiểm người Anh ghi chép trong cuốn sổ.

Năm ngoái cha Shirley Dương cùng đoàn thám hiểm của ông, cũng dựa theo những manh mối này để tìm kiếm thành cổ Tinh Tuyệt, không biết họ có đến được ngọn núi thần này không, nếu họ từng tới đây, vậy họ đã gặp phải điều gì? Điều gì khiến họ một đi không trở lại?

Nghĩ tới đây, dưới nắng gắt mà tôi không khỏi cảm thấy lạnh người, nhưng cảm giác này mau chóng bị không khí hân hoan của mọi người làm cho phai nhạt, chúng tôi đường xa vất vả, thập tử nhất sinh, cuối cùng vào phút chót đã tìm thấy được cảnh cửa tiến vào đất nước cổ xưa Tinh Tuyệt.

Nhưng lão Anlیمان từng nói, trong sa mạc đen có một vùng đất ảo mộng, ở đó thường xuất hiện ảo ảnh dẫn người ta đến chỗ chết, hai ngọn núi thần chúng tôi thấy, liệu có phải thật không?

Kế đó lại nghĩ ngay, có lẽ không phải, đầu tiên ảo tượng trong sa mạc đều sản sinh do sự khúc xạ của tia sáng, những cảnh sắc muôn hình vạn trạng kia, phần lớn đều là những cảnh vật không bao giờ tồn tại ở sa mạc, còn dãy núi màu đen kia, không chỉ một lần có người nhắc đến, vậy chắc chắn chân thực.

Đã cách thành cổ Tinh Tuyệt không mấy xa nữa, đợi đến khi trời tối, là có thể xuất phát tiến lên. Nhưng những thông tin chúng tôi nắm được hết sức có hạn, quá nửa là truyền thuyết và suy luận, chứng cứ duy nhất đáng tin một chút, chính là bức ảnh đen trắng mờ mờ kia, rốt cuộc có thể tìm thấy thành cổ Tinh Tuyệt không, thậm chí hỏi trên đời này liệu có một tòa thành cổ như vậy không cũng đều rất khó nói, có lẽ tất cả là sự đồn đại khoa trương, truyền thuyết luôn được hình thành như vậy.

Trên chiến trường Triều Tiên, Mac Arthur từng nói một câu thế này: "Khi bắt đầu, chúng ta tưởng cái gì chúng ta cũng biết, nhưng sau đó mới nhận ra, chúng ta chẳng biết cái gì". Giờ đây tôi dường như cũng có cảm giác ấy.

Di tích vương thành liệu có bị cát vàng vùi lấp lẫn nữa? Trong thành liệu có tìm thấy nguồn nước hay không? Cổ mộ an táng nữ vương Tinh Tuyệt nằm trong thành hay ở nơi nào khác? Trong thành thực sự có châu báu chất cao như núi chứ? Nữ vương yêu quái kia rốt cuộc là thế nào? Sau khi bà ta chết đi liệu có gây uy hiếp đối với người khác không? Có đúng là cha Shirley Dương đã chết trong thành cổ Tinh Tuyệt này hay không? Có thể tìm được xác của họ không? Những nhà thám hiểm nước ngoài đó đã gặp phải chuyện gì trong thành? Tất cả những điều này đối với chúng tôi vẫn chỉ là những điều chưa biết.

Trời đã xế chiều, đoàn khảo cổ bắt đầu xuất phát tiến về Zhaklama. Tục ngữ có câu "thấy núi chạy chết ngựa còn chưa tới nơi", chúng tôi cứ đi đến quá nửa đêm mới tới được khe núi. Lúc này ánh trăng như nước, sa mạc tựa như một bờ biển tĩnh mịch, nằm giữa biển cát này, dải núi Zhaklama nhấp nhô lên xuống, toàn thân đều là đá đen ngòm, càng đến gần càng nhìn thấy rõ.

Gọi là núi, chẳng bằng gọi là hai tảng đá đen khổng lồ thì thích hợp hơn, hai khối đá khổng lồ này đường kính chừng mấy chục cây số, chỉ lộ một đường sống lưng mờ nhạt trong biển cát mịt mù, phần lớn tảng đá bị chôn trong đất, có thể ở bên dưới, hai khối đá này liền làm một, còn hẻm núi này có lẽ chỉ bất quá là một khe nứt mà thôi.

Loại đá đen này chứa sắt từ, hàm lượng bình quân tuy không cao, nhưng đủ để ảnh hưởng đến các thứ máy móc định vị phương hướng chính xác, chúng tôi cũng cảm thấy các đồ vật kim loại trên mình mỗi lúc một nặng trĩu.

Ánh trăng soi trên những tảng đá đen không hề phản quang, trong hẻm núi tối tăm hun hút, ngoài Diệp Tâm hôn mê bất tỉnh, tất cả mọi người đều xuống đi bộ, tôi đề nghị mọi người đều bật sáng đèn, đi đường trong chốn ma quỷ này, không thể nào sơ suất được.

Tôi và lão Anlیمان đi trước, Tuyền béo và Sở Kiện cắt đoàn phía sau, Shirley Dương cùng những người khác đi ở giữa trông nom Diệp Diệp Tâm, cả đoàn đi thành hàng dọc, khoan bước tiến vào hẻm núi.

Ngọn núi này được người xưa coi là núi thần, tương truyền nơi đây an táng hai vị tiên thánh, chắc quá nửa là chuyện thần thoại. Nhưng từ phương diện phong thủy mà nói, nơi đây quả thực cũng được coi là nơi chiếm trọn hình thế, khí thế nuốt cả vạn tượng, núi màu đen tức là hai con rồng đen giữ ải. Trên núi có chôn tiên thánh là giả, nhưng nếu sau núi mà quả thực có lăng mộ của nữ vương Tinh Tuyệt, thì cũng không bất ngờ chút nào.

Trăng chênh ngang trời, hẻm núi chạy theo hướng Nam Bắc càng trở nên tối om, đến nỗi không thể nhìn thấy rõ năm đầu ngón tay, chúng tôi bước thấp bước cao tiến vào bên trong, càng đi về phía trước, trong lòng càng thấp thỏm không yên, ra khỏi hẻm núi này, liệu có tìm thấy thành cổ Tinh Tuyệt không? Tìm được rồi, trong thành liệu còn nguồn nước không? Điều đáng lo ngại nhất lúc này chính là bệnh tình của Diệp Tâm, chứng mất nước cấp tính của cô phải dùng một lượng nước muối lạnh để chữa trị, giả như trong ba hôm tới mà vẫn không tìm thấy nguồn nước, tính mạng của cô đành coi như bỏ lại nơi sa mạc heo hút này vậy.

Đồng hồ của chúng tôi đã hỏng từ lâu, không biết rốt cuộc phải đi trong bao lâu nữa, tính toán bằng trực giác, thì một chốc lát nữa thôi trời sẽ sáng, nhưng lúc này hơi thở của lũ lạc đà đột nhiên trở nên nặng nhọc, tình hình rõ ràng có điềm bất an.

Lão Anlیمان cuống quýt vừa huýt sáo vừa dò hò, gắng hết sức trấn tĩnh lũ lạc đà lại, mười chín con lạc đà này, đều là con đực cường tráng lựa chọn trong hàng trăm con, đi trong sa mạc bao nhiêu ngày nay cũng chưa bị như vậy bao giờ.

Bốn phía vốn dĩ đã tối om, giờ lũ lạc đà lại nháo nhác, càng làm tăng thêm nỗi sợ trong lòng các thành viên đoàn khảo cổ, Shirley Dương lo lạc đà hất Diệp Tâm xuống, vội cùng Hách Ái Quốc đỡ cô xuống khỏi lưng lạc đà.

Tôi gọi Tuyền béo lại, cho cậu ta vắt vẻo một chút, công lấy Diệp Tâm, hẻm núi này quái dị rất mực, không phải nơi có thể dừng lại lâu, chúng ta không thể chậm trễ, mau thoát ra là tốt nhất.

Tuyền béo không ngờ lại lại vui vẻ chấp nhận, một là vì Diệp Tâm vốn dĩ chẳng nặng gì mấy, từ lúc đi vào sa mạc, nắng nóng mất nước, càng gây đến nỗi chỉ còn da bọc xương, ngoài ra công một cô em xinh xắn, cũng chẳng phải việc xấu xa gì. Cậu ta công Diệp Tâm trên lưng như công một đứa bé, cứ luôn miệng giục lão Anlیمان phía trước đi mau lên.

Thế nhưng mặc cho lão Anlیمان có lừa thế nào, lũ lạc đà sống chết cũng không dám tiến lên nửa bước, lão bắt đầu bán tín bán nghi, nghi thần ngờ quỷ, rồi lại niệm kinh, e rằng Hutai không cho chúng ta đi tiếp, phải quay về ngay mới phải.

Trước mắt đã sắp qua khỏi hẻm núi rồi, những người còn lại đâu có ai chịu quay về, nhất thời cả đoàn nháo nhác, Shirley Dương bảo tôi: "Hay là phía trước có cái gì khiến lũ lạc đà kinh sợ không dám tiến lên, cứ đốt pháo sáng ném ra xem sao, nhìn rõ rồi hẵng tính tiếp."

Tôi đứng đằng trước đáp lại, rồi rút một cây pháo sáng đốt ném về phía trước, chiếu sáng một quãng trước mặt. Hai bên vẫn là đá núi đen sì, mặt đất là một lớp cát vàng dày mịn, núi non tĩnh mịch ngay đến ngọn cỏ cũng không có, chẳng hề có bất cứ thứ gì bất thường.

Bấy giờ tôi lại tiến lên thêm mấy bước, ném cây pháo sáng thứ hai, trước mắt sáng bừng, liền thấy phía xa có một người đang ngồi dưới đất, chúng tôi chạy đến xem, chỉ thấy người này mặc áo khoác trắng, trên đội khăn chống cát, sau lưng có đeo ba lô, ngồi yên bất động, hóa ra là đã chết.

Mọi người đều giật mình kinh ngạc, trong sa mạc gặp người chết hay xác khô, cũng không lấy gì làm lạ, nhưng cái xác này lại hoàn toàn khác biệt. Người chết là nam giới, khăn trùm đầu che kín mặt, chỉ lộ hai mắt đang trừng trừng nhìn lên bầu trời, chết không nhắm mắt.

Thời điểm tử vong chắc không quá xa, có thể chỉ trong mấy ngày gần đây, phần da lộ ra ngoài của hân chỉ hơi khô, quái lạ nhất là da thịt hân trở nên xanh lè, dưới ánh pháo sáng, lại lóe ra những tia xanh lợt.

Có mấy người định vây lại xem, đều bị tôi cản lại, cái chết của người này quá quái dị, nhất thiết không được lại gần, Sở Kiện bỗng hô lên: "Anh Nhất ơi, chỗ này này còn có xác chết khác!"

Tôi hơi gai gai tóc gáy, hai xác chết liên tiếp, liệu có còn nữa không? Thuận tay lại tung ra mấy cây pháo sáng, chiếu rõ một khoảng rộng, quả nhiên không chỉ có hai xác chết, phía trước, còn có bốn xác người đàn ông nằm la liệt dưới đất nữa.

Những tử thi này đều ăn vận giống nhau, cách chết như nhau, đều trợn trừng mắt lên một cách kinh hãi, bộ dạng rất cho kỳ quặc. Dưới đất còn vung vãi mấy thanh AK47 của Liên Xô và vài cái ba lô.

Tôi rút xẻng công binh ra làm vũ khí phòng thân, ra nhặt một khẩu súng xem sao, đạn đã lên nòng, tiên sư sao kỳ quặc vậy, bọn này là bọn nào? Ở Tân Cương có một số thợ săn trộm đều sử dụng súng kiểu Remington của nước ngoài, hoặc kiểu 56, sao lại có AK47 của Liên Xô sản xuất được nhỉ? Lẽ nào chúng là bọn đã đánh trộm mộ đá?

Tôi lại mở một cái ba lô ra xem, bên trong có khá nhiều thuốc nổ quân dụng màu vàng có in chữ Nga, chắc là những thứ súng đạn này đều được nhập từ nước ngoài, bọn trộm mộ mua vũ khí để phá nổ mộ cổ trong sa mạc cũng không có gì lạ, có điều vũ trang đến tận răng như vậy rồi sao bọn chúng vẫn chết một cách không minh bạch ở đây?

Tôi đưa nòng súng hất khăn trùm đầu của cái xác đang ngồi dưới đất kia, chỉ thấy hân há to miệng, tựa như trước lúc chết đang cố sức kêu gào, tôi không muốn nhìn thêm nữa, bất kể thế nào, phải mau chóng rời khỏi hẻm núi ma ám này mới là thượng sách. Số thuốc nổ kia có lẽ còn hữu ích, tôi liền nhặt lấy cái ba lô để thuốc nổ lên, chuẩn bị bảo mọi người rời bước.

Lúc ấy Hách Ái Quốc bước ra khỏi đoàn người: "Mấy người này có phải bọn trộm mộ hay không cũng không quan trọng, chúng ta không thể để họ phơi xác ở đây được, hãy đưa họ ra ngoài hẻm núi chôn đi. Tôi thấy những người phơi xác giữa trời như vậy, liền nhớ đến những người bị điều tới lao động ở lò đất, các đồng chí ấy chết đáng thương lắm, ngay đến manh chiếu cuốn người cũng không có, ôi, tôi không thể đành lòng nhìn những người này..." Anh ta vừa lải nhải vừa bước tới định dịch chuyển cái xác đang ngồi kia.

Tôi bấy giờ cuống hết cả lên, lớn tiếng chửi lao ra ngăn cản: "Con mẹ cái thằng mọt sách này, đừng có động vào mấy cái xác rồi cơ mà!"

Nhưng đã muộn rồi, trong miệng của cái xác đột nhiên phóng ra một con rắn quái dị, lớp vảy trên mình lấp lánh, đầu có một cái bướu màu đen, dài chừng ba mươi centimet, thân rắn búng một cái, lao thẳng vào mặt Hách Ái Quốc.

Mắt Hách Ái Quốc không tốt, mà dù mắt có tốt, thì với phản ứng của anh ta cũng không thể né tránh kịp, trong khoảnh khắc ngắn ngủi ấy, tôi chỉ mong cứu người, chẳng kịp nghĩ ngợi gì nhiều, vội vung xẻng công binh chém xuống, cắt đứt con rắn làm đôi.

Hách Ái Quốc hãi hùng ngồi phệt mông xuống đất, toàn thân run rẩy, gằng cửi gượng với tôi: "Quá... quá... nguy hiểm, may mà..."

Lời nói chưa dứt, nửa đầu con rắn bị chém đứt đôi đột nhiên phóng thẳng tới, tốc độ như tên rời khỏi cung, há miệng ngoạm chặt vào cổ Hách Ái Quốc, tôi thấy con rắn đã bị chém đứt đôi, liền thả lỏng người ra, nào ngờ đến diễn biến bất ngờ này, không kịp ra tay cứu Quốc.

Mặt Hách Ái Quốc đã cứng đờ, cổ họng kêu ụ ụ vài tiếng, muốn nói nhưng lại không nói nên lời, da anh ta trong phút chốc trở nên xanh bợt, ngồi bất động một chỗ, cứ thế rồi chết luôn.

Lúc này thì cả đoàn đều kinh hãi ngẩn ra, giáo sư Trần thấy trước mặt tối sầm lại rồi ngã ngất lịm đi. Tôi còn chưa kịp buồn thay cho Hách Ái Quốc, bỗng cảm thấy phía sau cổ gai lạnh, nghiêng đầu nhìn, một con quái xà y như thế chẳng biết từ lúc nào đã bò lên vai thè lưỡi xì xì, cơ thịt toàn thân hơi co lại phía sau, há rộng miệng, cong thân trước lên, chuẩn bị cắn tôi một nhát, động tác của con rắn rất nhanh, mà cự ly lại gần thế này có muốn né cũng không né kịp.

Trong đoàn chỉ có Tuyền béo là biết bắn súng, nhưng cậu ta đang cống Diệc Tâm, tay lại không cầm súng, biến cố này quả thực là quá đột ngột, những người còn lại cũng đều không có chuẩn bị, tôi như bị dội một gáo nước lạnh, mẹ kiếp, chẳng ngờ Hồ Bát Nhất ta giờ lại chết ở đây, không còn được ngắm mặt trời buổi sớm nữa rồi.

Tôi biết tư thế tấn công của loài rắn độc, thân trước ngửa lên, kế đó đầu rắn liền bắn vọt về phía trước, dùng nanh độc cắn vào con mồi, cổ và mặt tôi đều nằm trong phạm vi tấn công của nó, không thể né tránh nổi, có muốn đỡ cũng không kịp.

Đang chuẩn bị nhắm mắt chờ chết, bỗng dưng "xoẹt" một tia sáng trắng, hém núi tối om được rọi sáng, con quái xà vốn đang bổ vào cổ tôi, nửa chừng bị vệt sáng lóe lên làm cho lóa mắt, giật mình, vội trườn ngay khỏi vai tôi.

Tất cả việc này chỉ diễn ra trong vòng một giây, tôi không đợi cho con rắn rơi xuống đất, liền vung xẻng công binh xuống, đập nát bét đầu nó ra, đầu rắn nát bươm chảy ra không ít chất dịch màu đen, tôi vội lùi lại mấy bước, thềm thấy mình quá may mắn, chất độc của con rắn này rất ghê gớm, chẳng như bị nó cắn phải, nọc rắn tức tốc theo máu lan đi khắp cơ thể, chắc chắn chỉ có đường chết.

Ngước mắt lên nhìn, hóa ra vệt sáng trắng cứu mạng kia, phát ra từ đèn flash ở máy ảnh của Shirley Dương, từ trước đến nay cô luôn như hình với bóng với chiếc máy ảnh, đi đâu chụp đấy, chẳng ngờ cái mạng này của tôi, lại được cái đèn flash máy ảnh của cô cứu về, cũng may mà cô ta phản ứng nhanh, nếu không Hồ Bát Nhất này giờ đã đi gặp Hutan rồi.

Nhưng giờ không phải là lúc cảm ơn, ai biết được trong hẻm núi này còn có đồng loại của lũ rắn quái dị kia nữa không, việc gì thì cứ ra ngoài rồi hẵng nói, đoạn tôi vẫy tay gọi mọi người mau chóng tiến ra.

Lúc này có lẽ lũ lạc đà cảm thấy phía trước không còn rắn độc nữa, đã bình tĩnh lại sau cơn hoảng loạn, Sở Kiện, Táp Đế Bằng liền đỡ Diệc Tâm, giáo sư Trần đang hôn mê bất tỉnh và xác của Hách Ái Quốc lên lưng lạc đà.

Lão Anlیمان huyết sáo ra lệnh cho lũ lạc đà tiến lên, cả đoàn mượn ánh sáng từ đèn pin và pháo sáng, cuống quýt ra khỏi hẻm núi Zhaklama tối tăm.

Đoàn người chạy thẳng một mạch tới khoảng không trống trải bên ngoài hẻm núi rồi mới dừng lại, đặt thi thể Hách Ái Quốc xuống đất, trời còn chưa sáng, trăng sao mờ nhạt, khoảnh khắc trước bình minh lúc nào cũng tối tăm như thế, Hách Ái Quốc vẫn giữ nguyên vẻ kinh hãi khi chết, đôi mắt vô thần sau cặp kính còn chưa nhắm lại, khắp người xanh bợt, dưới ánh đèn pin, lại càng trở nên thê thảm và quái dị.

Giáo sư Trần bị cơn gió lạnh trong hẻm núi thổi ra làm cho sức tỉnh, giẫy giụa lao đến bên thi thể Hách Ái Quốc khóc không thành tiếng, tôi đỡ giáo sư dậy, người chết không thể nào sống lại, muốn khuyên ông nên bớt đau buồn, nhưng lời nói cứ nghẹn lại trong cổ họng.

Tôi và Hách Ái Quốc ở với nhau cũng gần một tháng, ngày thường tôi hay đùa gọi anh ta là "đồ cổ lỗ" nhưng thích cái tính mau mồm mau miệng, thẳng như ruột ngựa của anh ta, nhưng hôm nay thì... nghĩ đến đó lại không khỏi thấy chua xót, vậy còn khuyên nhủ được ai nữa.

Những người còn lại ai nấy đều âm thầm rơi lệ, lúc này, phía chân trời xa xa đã nứt ra một khe sáng màu hồng nhạt, mặt trời cuối cùng cũng sắp ló ra, chúng tôi đều không tự chủ được mà nhìn về hướng Đông ấy. Ánh sáng dần chuyển sang màu hoa hồng, màu đỏ ối, sau cùng hóa ra vô số những tia nắng vàng chói lọi, mặt trời đã nhô lên, khoảnh khắc này, biển cát vô biên tựa như biến thành dải bột vàng trong lò nung của Thượng đế.

Giữa dải cát như khối vàng nấu chảy này, một tòa thành hiện ra ngay trước mắt đoàn người, vô số tường xiêu vách đổ, các loại kiến trúc bằng gạch, bằng gỗ, bằng đá, lầu tháp trong thành nhiều không kể, nổi bật nhất là một tòa tháp đá màu đen nay đã ít nhiều xiêu vẹo, nhưng vẫn lẳng lẳng đứng sừng sững trong thành.

Đem so với bức ảnh đen trắng trong tay Shirley Dương, cảnh vật hoàn toàn giống nhau. Trải hai ngàn năm thời gian, di tích thành cổ Tỉnh Tuyết quả thực vẫn còn tồn tại ở nơi sâu thẳm trong sa mạc này.

Quy mô của thành Tỉnh Tuyết đủ có thể cho năm sáu vạn người cư ngụ, năm xưa những thành phố cổ nổi tiếng như Lâu Lan, thời kỳ cực thịnh, cũng chỉ có một hai vạn cư dân và đội quân hơn ba ngàn người mà

thời.

Tòa thành này nhìn chung đã bị hủy hoại gần hết, vùi trong cát không dưới ngàn năm, một số chỗ rất khó phân rõ là đồi cát hay thành lũy, đại đa số lầu tháp đều đã bị phong hóa sứt đổ, nhưng chỉ cần có vậy, cũng đủ để tưởng tượng ra cảnh hùng vĩ tráng lệ của nó năm xưa thế nào rồi.

Nơi đây có từ trường rất mạnh, máy bay khó mà bay thấp được, hơn nữa lại là vùng sâu trong sa mạc, chắc hẳn rất ít người có thể tìm tới được. Không biết trước chúng tôi, đã có bao nhiêu nhà thám hiểm và những người lạc đường, từng tới được tòa thành cổ trong truyền thuyết này, chỉ một điều duy nhất có thể khẳng định, chín mươi chín phần trăm những người trong số chúng tôi, đều vĩnh viễn không thể nào quay trở lại quê hương của mình.

Giáo sư Trần đỡ thi thể Hách Ái Quốc đang nằm dưới đất dậy, tay run run chỉ vào thành cổ Tinh Tuyệt, rồi nói bằng một giọng yếu ớt: "Con xem này... chẳng phải con vẫn luôn mong tận mắt thấy tòa thành thần bí này sao... con mau mở mắt nhìn xem, chúng ta cuối cùng cũng đã tìm thấy rồi đây này!"

Tôi thẫn thờ không hay, thấy ông cụ đau lòng quá mức, hay là đầu óc không tỉnh táo rồi, vội kéo giáo sư Trần ra khỏi xác Hách Ái Quốc: "Giáo sư, thầy Quốc đã đi rồi, hãy để thầy ấy được yên nghỉ đi. Chỉ tiếc rằng đến phút chót thầy ấy lại không thấy được tòa thành cổ vẫn còn giữ được như một kỳ tích thế này, tâm nguyện của thầy Quốc còn cậy chúng ta hoàn thành, xin giáo sư hãy trấn tĩnh và vững vàng lên!"

Shirley Dương và mấy sinh viên cũng quay lại khuyên nhủ, tôi giao giáo sư lại cho họ, trong lòng cứ áy náy không yên trước cái chết của Hách Ái Quốc, lại cảm kích ơn cứu mạng của Shirley Dương, bèn nói với cô: "Ơn cứu mạng vừa này, tôi không nói cảm ơn nữa, coi như tôi nợ cô một mạng... nhưng chuyện nào ra chuyện đó, chúng ta đã đến Tinh Tuyệt, theo điều khoản trong hợp đồng khi trước, hai mươi nghìn đô."

Tuyền béo vừa nghe nhắc đến tiền, vội chạy lại bổ sung: "Mỗi người hai mươi ngàn, tổng cộng bốn mươi ngàn đô, tiền mặt nhé!"

Shirley Dương trừng mắt nhìn hai bọn tôi, bậm môi nói: "Hai anh yên tâm, tiền không thiếu một hào một cắc đâu, sau khi trở về tôi sẽ lập tức trả các anh."

Tôi nghĩ bụng lúc này nhắc đến chuyện tiền nong quả thực không thích hợp, ban này đầu óc như lộn tùng phèo lên, chẳng biết lựa lời đã nói năng linh tinh, giờ phải mau chóng nói lảng đi thì hơn, nhưng lại chẳng biết nên nói gì, mở miệng ra cứ lúng ba lúng búng, đang nói cái nọ lại xọ sang cái kia: "Cái... thành phố... này... quy mô không nhỏ..."

Shirley Dương chăm chăm nhìn chúng tôi nói: "Qua tiếp xúc bấy lâu nay, tôi thấy hai anh đều là những người phi phạm, những việc kinh qua cũng đều phi phạm cả, nhưng chẳng ngờ hai anh chỉ biết có tiền với tiền, xem ra ấn tượng đầu tiên của tôi với hai anh không có sai. Tôi khuyên hai anh câu này, ở đời ngoài tiền bạc ra còn có rất nhiều thứ quý báu khác nữa."

Tôi không còn lời gì để nói, Tuyền béo tiếp lời: "Cô Dương của tôi ơi, cô sống dưới lá cờ sao sọc của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, cha cô lại là tỷ phú ở phố Wall, tôi nghĩ cô ăn cơm chắc chắn chưa từng phải dùng đến phiếu lương thực, từ nhỏ chắc chắn cũng chưa phải tiết kiệm lương thực phòng khi thất bát, cho nên cô không hiểu hoàn cảnh sống của chúng tôi, cũng không có tư cách bình xét giá trị quan của chúng tôi. Còn nữa, cô cũng đừng có giở cái giọng ở đời phải sống thế nào để dạy dỗ chúng tôi nữa, người nghèo không có cuộc sống, người nghèo sống chỉ để sinh tồn. Dù sao những đạo lý này, nói với đám người có tiền như cô, các người cũng không hiểu nổi đâu. Hôm nay tôi quả thực không nhẫn nhịn được nữa rồi, nếu cô không muốn nghe, thì cứ coi như tôi chưa nói gì, giờ chúng ta tìm thấy thành Tinh Tuyệt rồi, tiếp theo phải làm những gì, xin cô cứ giao phó!"

Thoạt đầu Tuyền béo nói hăng lắm, lý lẽ lắm, nhưng về sau nhớ ra Shirley Dương là bà chủ, lại lo cô bực không trả tiền nữa, nên lảng ra, nói những việc chân tay nặng nhọc.

Tôi nói với cô: "Chuyện của thầy Quốc... tôi đã cố hết sức, tôi xin lỗi!"

Shirley Dương gật đầu với tôi, không buồn để ý đến Tuyền béo, rồi lấy nước đút cho giáo sư Trần và Diệc Tâm uống. Cái chết của Hách Ái Quốc khiến giáo sư Trần sốc mạnh, đầu óc quay cuồng, uống ít nước vào mới dần đỡ lại. Mọi người bàn bạc vài câu, rồi quyết định chôn Hách Ái Quốc tại khe núi, cả đời anh ta

theo đuổi sự nghiệp nghiên cứu văn hóa Tây Vực, chôn ở nơi đây, để anh được vĩnh viễn bầu bạn với tòa thành thần bí này, chắc hẳn anh ta ắt cũng hy vọng chúng tôi làm như vậy.

Chúng tôi đào một cái hố sâu trong cát, lấy thăm cuốn thi thể Hách Ái Quốc lại, rồi chôn luôn tại chỗ, cuối cùng tôi cắm ngược chiếc xẻng công binh lên mộ, coi như để lại một tấm bia.

Tám người còn lại, nghiêm trang đứng trước phần mộ của Hách Ái Quốc, mặc niệm hồi lâu, rồi mới rời đi.

Người chết đã chết rồi, chúng tôi còn cần phải cứu người đang sống, cần phải lập tức vào thành tìm nguồn nước ngọt, nếu không người thứ hai phải chôn xác ở nơi sa mạc này, chính là Diệc Tâm đang bị mất nước nghiêm trọng.

Kể đó mọi người thu dọn trang bị, chuẩn bị xuất phát vào thành, cuối cùng cũng đến đích, hy vọng không có gì xảy ra nữa, nếu còn có người xảy ra chuyện, món tiền này dù đã vào tay, cũng chẳng biết có thể đem tiêu được không nữa.

Thấy mọi người đã chuẩn bị hòm hòm, tôi hỏi Shirley Dương xem có thể xuất phát hay chưa.

Trước lúc xuất phát, Shirley Dương có hơi kích động, thân hình cô hơi run rẩy, nhưng không nhận ra là sợ hãi, lo lắng hay hưng khởi, chỉ thấy cô rút ra một cây thập tự thì thầm cầu nguyện một hồi, sau đó lập tức bình tĩnh nói: "Chúng ta đi thôi!"

Ai ngờ lúc này lão Anlیمان bỗng dưng dở chứng, lắc đầu lia lịa, có nói thế nào cũng không chịu vào di tích thành cổ Tinh Tuyệt. Ông ta bảo bạn đồng hành chết trên sa mạc, đó là điềm dữ, hướng hồ Hách Ái Quốc lại bị rắn độc sủi gĩa của ma quỷ, cắn chết.

Chúng tôi bó tay, đành bố trí lại, cho lão ta dựng trại ở cửa núi, trông nom bầy lạc đà và đồ đạc.

Tôi vốn định để Tuyền béo cũng ở lại trông lão ta, ngộ nhỡ lão già này thấy nguy bỏ chạy, bỏ chúng tôi lại đây... lão bỏ chạy cũng không sao, không có lạc đà, chúng tôi sẽ phải đi xe số 11 về, mà cái loại xe số 11 này có thể đi được bao xa trong sa mạc, thực sự rất khó nói.

Nhưng rồi tôi lại nghĩ, lão Anlیمان chắc sẽ không tự bỏ chạy một mình, nói gì thì cũng đi được tới bây giờ rồi, hướng hồ tiền làm hướng đạo của lão còn chưa vào tay, số tiền đó không nhỏ, đủ cho nửa đời còn lại của lão ta sống trong no ấm.

Nhưng bởi quá nhiều lần tôi sơ ý, nên đã chịu không ít thiệt thòi, lúc này cứ phải đề phòng thì hơn, tôi kéo tay lão Anlیمان hỏi: "Ông này, Hutai sẽ trừng phạt thế nào với những kẻ nói dối và phản bội?"

Lão Anlیمان nói: "Cái này ấy mà, sẽ biến tiền của hãn biến thành cát mà, ngay cả muối của hãn cũng biến thành cát mà, cuối cùng hãn sẽ chết đói mà, giống như chết ở trong sa mạc đen mà, sau khi chết sẽ bị dày xuống địa ngục cát nóng, phải chịu trăm ngàn lần giày vò nữa mà."

Tôi thấy lão ta nói rất trịnh trọng, nên yên tâm, tín ngưỡng của lão ta khiến tôi nhận định rằng lão ta không dám làm những chuyện có lỗi với lương tâm thiên lý.

Vậy là chỉ còn bảy người vào thành cổ, trong đó có Diệc Tâm còn đang hôn mê bất tỉnh, Sở Kiện công cô trên lưng, chỉ còn lại năm người tay xách nách mang thiết bị và vũ khí, cộng thêm thức ăn và bình nước, mỗi người đều phải mang vác khá nặng.

Trong quân đội có một câu danh ngôn thế này: phải không phải quân nhân, trên mình hai mươi cân. Tức là nói, khi hành quân, sĩ quan và binh lính trong quân đội thiết bị phải mang vác trên người tối thiểu là hai mươi cân, còn có một số người mang theo súng máy, súng phun lửa hay những vũ khí bộ binh hạng nặng như súng chống tăng thì còn nặng hơn nhiều.

Tôi lẫn lộn mười năm trong quân dã chiến, vác cả đồng đồ này cũng chẳng thấy nhảm nhò gì, nhưng giáo sư Trần và mấy học trò thì không cáng nổi, cuối cùng phải bỏ hết các thứ lại.

Cửa khe núi cách thành cổ rất gần, đi tầm một bữa cơm là tới trước cổng thành, chiếc cổng đã sụp từ lâu, hào nước trước cổng thành cũng bị cát lấp bằng, chúng tôi tiến qua bờ tường đổ nát, một bầu không khí im lìm chết chóc bao trùm đồng hoang phé xung quanh.

Nơi này khác biệt quá lớn so với những gì tôi tưởng tượng, không sao tránh khỏi thất vọng tràn trề, đường xá nhà cửa trong thành không sụp đổ thì cũng vỡ nát, đứng nhìn từ xa còn khả dĩ, cũng còn thấy một chút khí thế quy mô, nhưng đến khi vào trong nhìn lại, thì hoàn toàn chẳng có gì, chỉ rất là cát bụi, gỗ mục và đá vụn, nào có vàng bạc châu báu gì.

Chỉ có một vài trụ gỗ và rường cột to đùng nhưng đã tổn hại nặng nề, lớp sơn son thiếp vàng sớm đã bong tróc từ lâu, là còn toát lên vài phần xa hoa phú lệ năm xưa.

Chúng tôi định vào mấy gian nhà nát quanh cổng thành xem sao, nhưng phát hiện những gian nhà đổ nát ấy tuy quá nửa đã lộ ra trên sa mạc, nhưng bên trong cát vẫn chất đầy lên tận nóc.

Tương truyền thành này từng bị chiến tranh hủy hoại, khi liên quân tấn công hoàng cung, trong giây phút cuộc chiến gần đến hồi kết, thì bão cát đen đã chôn vùi toàn bộ nước Tinh Tuyệt cùng cư dân và quân đội trong thành vào sâu trong cát. Cho mãi đến thế kỷ 19, sa mạc lưu động mới khiến nó lần nữa được trông thấy ánh mặt trời.

Xem xét tại hiện trường, về cơ bản rất khớp với truyền thuyết, chỉ có điều không nhìn thấy xác khô, có lẽ đã bị chôn vùi hết trong cát rồi. Tôi thấy tất cả đều vô vị, nhưng dường như mấy người đám giáo sư Trần lại rất có hứng thú đối với mọi thứ trong thành, ngay cả một bức tường đổ nát, họ cũng có thể nhìn ngắm một lúc lâu.

Tôi đành nhắc nhở, Diệp Diệp Tâm kia còn đang bệnh kia kìa, cứu người là quan trọng nhất, xem ra khu dân cư trong thành đều đã bị cát bụi lấp bằng, ngay cái giếng nước cũng không tìm thấy, chẳng bằng chúng ta vào hoàng cung xem sao, ở đó nói không chừng lại có nguồn nước.

Giáo sư Trần vỗ đầu: "Ôi, tôi già lắm rồi, cứu Diệp Tâm là việc cấp thiết, chúng ta mau tới hoàng cung thôi. Các vương quốc trong sa mạc đều được xây dựng ở nơi có sông ngầm gần mặt đất, có nơi sông còn chảy ngang dưới cung điện ngầm dưới đất nữa. Hoàng cung thông thường đều nằm ở trung tâm thành phố."

Mọi người tìm kiếm phương hướng giữa đồng đổ nát, rồi đi tới trung tâm tòa thành, Tuyền béo nói với tôi: "Nhất này, ông biết giờ tôi muốn ăn gì nhất không? Tôi thích ăn dưa vàng và nho vú ngựa, có quả dưa hấu ăn cũng được đấy, haizzz... không nói nữa, càng nói càng khát, cổ họng bốc mẹ nó cả khói lên rồi đây, tìm được sông ngầm tôi sẽ nhảy xuống tắm một cái đã."

Tôi đáp: "Mụ nữ vương Tinh Tuyệt này sinh thời sống rất xa xỉ, chắc chắn thường xuyên ăn dưa hấu ngâm trong nước sông ngầm mát lạnh, có điều dưa hấu ấy đâu được giữ đến ngày nay, quá nửa là đã thành dưa đá rồi, nho cũng có lẽ đã biến thành nho khô rồi."

Tuyền béo oán thán: "Mẹ cái chỗ chim không ị *** này, thật chẳng thể tưởng tượng nổi trước đây lại có người sinh sống ở đây, lần sau có cho hai mươi ngàn đô, núi vàng núi bạc có chất đồng trước mặt, ông cũng chẳng thèm đến sa mạc đâu. Trên đời này cách chết khó chịu nhất chắc chắn khát mà chết rồi."

Vừa nhắc đến chết, tôi liền nhớ đến Hách Ái Quốc, bị con rắn quái đản kia cắn chết, tuy chết rất nhanh, nhưng không biết khoảnh khắc trước khi chết anh ta đau đớn thế nào, hình dạng con rắn cũng đến kỳ quái, trên đầu có bướu thịt đen, bên trong toàn là nước đen, chặt làm đôi vẫn có thể phóng tới giết người, loài rắn này ngay cả Shirley Dương cũng chưa từng thấy, không biết trong thành có loài rắn này hay không?

24. Q.1 - Chương 24: Tháp Đen

Bảy người chúng tôi tìm đường tiến lên giữa đồng phế tích, gặp chỗ nào sụt lổ thì vòng đường mà đi, đi rõ lâu, mới đến được trung tâm thành cổ, đường xá nơi đây tương đối rộng rãi, tuy cát phủ khắp nơi, nhưng đường lối bố cục của phố xá vẫn có thể nhận ra được. Truyền "Ma Thối Đèn "

Thế nhưng xung quanh chỗ này ngoài tòa tháp đen xiêu vẹo, thì chẳng còn kiến trúc lớn nào khác, chớ nói đến hoàng cung, ngay cả một gian nhà dân thông thường cũng chẳng có, chỉ toàn những bức tường đất đã bị phong hóa.

Giáo sư Trần nói hoàng cung nơi đây có khả năng được xây trong lòng đất, trong thành cát bụi quá nhiều, chúng ta hãy lên tháp đen, nhìn từ trên cao xem có phát hiện ra lối vào địa cung hay không.

Nền tháp và hơn nửa cánh cửa đá hình vòm đều bị vùi trong cát, tòa tháp đen này toàn bộ được xây bằng đá lấy từ núi Zhaklama, tổng cộng có sáu tầng, hơi nghiêng vẹo, nhưng vẫn vô cùng vững chãi. Ngoài vật liệu xây dựng vô cùng hiếm thấy, đỉnh tháp còn có một tầng hình quả trám màu đen nữa.

Giáo sư Trần đeo kính lão lên, ngẩng đầu quan sát hồi lâu, lại lấy ống nhòm ra nhìn, nói lẩm bẩm một mình: “Đúng thật, sao trước kia mình không ngờ đến nhỉ?”

Tôi muốn hỏi xem ông chưa nghe đến chuyện gì, thì giáo sư đã thấp người xuống lách vào trong cửa tháp, dường như ông sốt sắng muốn chứng thực gì đó, chúng tôi mau chóng theo gót giáo sư.

Vách tường trong tháp khắc chi chít những chữ Quỷ Động kì quái, mỗi tầng đều có một pho tượng đá đen, tầng một là tượng một con dê đá, cũng chẳng có gì đặc biệt. Tầng hai là tượng người đá, to cỡ người thường, mắt sâu mũi cao, quỳ một nửa trong tháp. Tầng thứ ba lại là pho tượng người đá mắt lớn mà chúng tôi thấy trong tòa thành vô danh khi tránh bão cát.

Giáo sư Trần dừng bước lại nói: “Xem ra tôi đoán không nhầm, những bức tượng người đá mắt lớn ở khắp nơi đều có nguồn gốc từ nước Tinh Tuyệt này, vật liệu làm ra chúng đều là đá đen lấy từ núi Zhaklama.”

Táp Đế Bằng hỏi: “Thưa giáo sư! Vậy tòa tháp này được dùng để làm gì ạ? Sao mỗi một tầng lại có một pho tượng?”

Giáo sư Trần trả lời: “Tôi đoán tòa tháp này được dùng để bày tỏ địa vị của người Quỷ Động, tượng đá ở mỗi tầng tượng trưng cho đẳng cấp khác nhau, tầng một là giống súc sinh, nếu tôi đoán không nhầm, trong lòng đất còn có một tầng nữa, bên trong đặt tượng của ma đối dưới địa ngục. Tầng hai là tượng người thường, bao gồm tất cả người Hồ ở Tây Vực, địa vị của họ chỉ cao hơn bò dê, tương đương với nô lệ. Tầng thứ ba là tượng người mắt to, vừa nãy tôi có thấy quả cầu đá ở đỉnh tháp, chính là tạo hình của con mắt, người đá mắt lớn và Totem hình con mắt, tượng trưng cho sự sùng bái của dân tộc này đối với đôi mắt. Chúng ta mau mau lên xem, địa vị cao hơn nữa trong nước Tinh Tuyệt này tiếp theo đây là thứ gì?”

Tuyền béo đáp: “Ngay trình độ còi của tôi thôi cũng đã thừa đoán ra rồi, tôi dám cược rằng, tầng trên nhất định là tượng của mẹ nữ vương kia.” Nói chưa dứt câu liền phẩm phẩm bước lên tầng bốn.

Tôi theo sát phía sau, lên trên xem thử, không ngờ không giống như dự đoán, tượng đá ở tầng này, đầu người mình rần, lại có bốn chi to chắc, chi sau hình chân thú, chi trước lại giống hình người, tay cầm gươm sắc và thuẫn bài, khuôn mặt của đàn ông, mặt mũi dữ tợn, hai mắt trợn ngược, tựa như tượng Kim Cang vẫn thấy trong đền chùa ở nội địa, sau gáy của pho tượng cũng có một quả cầu đen, giống như bướu thịt của con rắn trong núi Zhaklama.

Lúc này giáo sư Trần và mấy người khác cũng lục tục bước lên, thấy pho tượng tạp hình quái dị, liền tấm tắc khen lạ: “Đây dường như là tượng thần hộ vệ của vương quốc, trên đầu cũng có một quả cầu đen hình con mắt, xem ra người Quỷ Động quả thực tin rằng đôi mắt là khởi nguyên của tất cả sức mạnh. Địa vị của thần hộ vệ còn dưới nữ vương, xem ra nữ vương Tinh Tuyệt đích thực đã được thần hóa rồi. Nào, chúng ta hãy lên tiếp tầng năm xem xem có phải là tượng của nữ vương không?”

Đang định đi lên, Diệc Tâm bị cơn gió sớm trên tháp thổi cho tỉnh lại, Shirley Dương lấy nước bón cho cô vài ngụm. Cơ thể cô vẫn hết sức suy nhược, nhưng so với lúc còn mê man bất tỉnh, giờ mọi người đã yên tâm hơn nhiều, triệu chứng mất nước của Diệc Tâm hết sức rõ rệt, nhưng tạm thời không phải lo cho tính mạng của cô nữa, đã tỉnh dậy được rồi, thì chỉ cần dùng nước muối lạnh điều trị một hai hôm là ổn, không có gì đáng lo ngại nữa.

Chúng tôi đều nôn nóng muốn biết xem trên tháp còn thứ gì cổ quái, nhân tiện kiếm tìm chỗ vào đại cung trong cổ thành, bèn dìu cô leo lên tầng năm ngọn tháp.

Trong khoảng thời gian ngắn ngủi đi từ tầng bốn lên tầng năm, tôi đã nghĩ ra mọi loại khả năng, duy chỉ không ngờ rằng tầng năm lại trống rỗng không có thứ gì, ngay cả bệ đá đặt tượng cũng không có, song văn tự khắc trên tường thì dày đặc hơn.

Tôi hỏi giáo sư Trần: “Tầng này bị phá hoại rồi phải không giáo sư? Hay là bị trộm?”

Giáo sư Trần chần chờ một lúc rồi đáp: “Điều này khó nói, lên tầng trên xem sao đã rồi mới biết được rốt cuộc đây là chuyện gì.”

Những pho tượng đá trong tháp đen làm dấy lên sự tò mò trong lòng mọi người, ai nấy đều sốt sắng chạy lên bậc thang lên tầng trên cùng, trên tầng cao nhất này từng từng một chiếc vương tọa màu đen, bên trên là tượng một phụ nữ ngồi ngay ngắn, phục sức hoa mỹ, phần mặt được chạm khắc như thể đeo mạng che, không nhìn thấy dung mạo, nhưng nhìn một cái là thấy ngay, pho tượng này hoàn toàn giống như nữ vương Tinh Tuyết vẽ trên bích họa trong mộ vương tử nước Cô Mặc, đây là tượng đá toàn thân của nữ vương.

Mọi người rì rầm bàn tán, đều đang đoán xem vị nữ vương này rốt cuộc mặt mũi ra làm sao.

Tôi không nghĩ ra được duyên cớ, bèn hỏi mọi người: “Mụ nữ vương này rốt cuộc có ý đồ gì đây, Sao ngay cả đến khi đúc tượng cũng không để lộ mặt thật vậy nhỉ?”

Tuyền béo trả lời: “Theo tớ thì là cố ý ra bộ huyền ảo thôi, đệ nhất mỹ nữ Tây Vực cái gì, chắc chắn là một mụ xấu xí chẳng dám lộ mặt nhìn ai, nếu không đã chẳng giấu giấu diếm diếm như thế này, sợ người ta nhìn chắc? Có điều trông người cũng được đấy, mặt mũi không ra gì, nhưng được cái người nuốt.”

Tôi bảo mồm cậu tích đức một chút đi, người ta đã chết hai ngàn năm rồi, cậu vẫn còn soi mói nuốt mới chả không nuốt, cậu nom những thứ trong thành này, nó khớp với những gì trong truyền thuyết đến mức nào, ngộ nhờ mụ nữ vương này là yêu quái thật, nói không chừng sẽ ở đâu nhảy bổ ra cắn cho cậu một phát ấy chứ, thôi chúng ta dừng đoán già đoán non nữa, nghe giáo sư nói xem sao.”

Giáo sư Trần từ khi bước lên tầng thứ sáu tòa tháp, từ đầu chí cuối chẳng nói chẳng rằng, chỉ lẳng lặng xâu chuỗi lại các manh mối trong đầu, lúc này cũng đã ráp được một bức tranh tương đối hoàn chỉnh, nghe chúng tôi đưa lời hỏi, bèn giảng giải: “Lúc trước tôi đã nói rồi, tòa tháp đá này rất có thể là một loại tượng trưng tinh thần, có đặc trưng đẳng cấp rõ rệt, từ cao xuống thấp, tức là từ sang đến hèn. Người dân nước Tinh Tuyết chủ yếu là người dân tộc Quỷ Động, dân tộc này đã diệt chủng từ lâu, hiện nay chưa đào được bất cứ bộ hài cốt nào của họ, cho nên không có cách nào suy đoán được nguồn gốc và bối cảnh của dân tộc này. Cho đến hôm nay, phát hiện lớn nhất của chúng ta chính là Totem con mắt của chủng tộc này, đây tuyệt đối là một bước đột phá quan trọng trong công việc nghiên cứu nền văn minh cổ Tây Vực., có chứng cứ này, rất nhiều vấn đề khó lý giải nhiều năm nay làm đau đầu các học giả, thì đến giờ sẽ lần lượt được giải đáp.”

Tuyền béo lại hỏi: “Vậy tầng thứ năm sao lại trống rỗng?”

Tôi đột nhiên nhớ đến những lời Shirley Dương nói trong mộ vương tử nước Cô Mặc, buột miệng trả lời: “Không gian số ảo!”

Giáo sư Trần gật đầu, nói: “Đúng vậy, trên đầu tượng thần hộ vệ là một không gian số ảo không thể nào hình dung được, mà nữ vương lại ngự trên tất cả, dường như bà ta hoàn toàn khống chế được không gian bất khả tri này. Đỉnh tháp còn có Totem hình con mắt, điều này nói lên sức mạnh của nữ vương đến từ con mắt của bà ta.”

Nghe đến đây, mọi người đều không tránh khỏi rung mình, lẽ nào trên đời này quả thực tồn tại một không gian vượt qua ngoài thường thức của loài người hay sao? Mà mụ nữ vương kia lại có thể thông qua đôi mắt khống chế thế giới ấy, mụ ta há chẳng phai là yêu quái sao? Cũng may là mụ ta chết rồi.

Giáo sư Trần thấy mọi người có vẻ lo lắng, bèn nói tiếp: “Mọi người không cần phải căng thẳng như vậy, kẻ thống trị thời xưa phần nhiều là lợi dụng những câu chuyện thần thoại kiểu này để lừa gạt muôn dân, như vậy mới có thể củng cố địa vị thống trị của mình, cũng giống như các vua chúa ở Trung Nguyên thời, ai nấy đều nói mình là chân mệnh thiên tử, được trời trao trách nhiệm, nhưng trên thực tế, chỉ bất quá là thủ đoạn làm ngu dân thôi. Bà nữ vương này không lộ mặt thật, giả thần giả quỷ, cũng không có điều gì kì lạ. Nhưng những câu chuyện cổ này có giá trị rất lớn đối với việc nghiên cứu văn hóa lịch sử thời cổ đại, ý nghĩa của tòa tháp đá này cũng vô cùng lớn.”

Chúng tôi thấy trong tháp đen ngoài tượng đá ra thì không còn thứ gì khác, bèn nhìn xuống tòa thành, chỉ thấy cả đô thành Tinh Tuyết lẫn vào trong sắc vàng của dải cát sa mạc. Hình dạng của cả dải phế tích, cũng là hình một con mắt lớn.”

Giáo sư Trần xem xong, hỏi tôi rằng: “Chú Nhất này, kiến giải về phong thủy bố cục của chú rất cao minh, thử xem phong thủy của thành này thế nào?”

Tôi nghĩ bụng việc quan trọng nhất bây giờ là tìm kiếm nguồn nước trong hoàng cung, ông già này sao lại muốn thử mình nhỉ? Lẽ nào ông cho rằng mộ của nữ vương chắc chắn sẽ nằm dưới hoàng cung? Nghĩ đoạn tôi bèn xem xét kĩ hình thể địa lý chung quanh.

Tôi chỉ vào hai ngọn núi Zhaklama phía Bắc rồi nói: “Giáo sư nhìn xem! Dải núi màu đen, trông giống như con rồng đen trong sa mạc, chỉ tiếc ở giữa bị cắt đoạn, một con rồng liền biến thành hai con rắn. Theo ngu kiến của tôi, hẻm núi ở giữa là do người ta khai phá mà thành, đá lấy trong núi, có lẽ đều dùng để đắp tượng và xây tháp. Vua chúa thời cổ đại vừa lên đăng cơ đã lập tức bắt đầu chuẩn bị xây dựng lăng mộ cho mình khi trăm tuổi, tòa thành cổ này nếu quả thực có mạch nước ngầm, tất sẽ hô ứng từ xa với dãy núi Zhaklama, hình thành thể một tinh một động. Chắc hẳn nữ vương Tinh Tuyết kia phải là một bậc kì nhân tài trí trác tuyệt, biết rằng rồng đen không lành, liền phát động sức người, cho chặt con rồng đen kia ra làm đôi, ghim chặt ở đó để nó vĩnh viễn trấn thủ lăng mộ của mình, tòa thành này liền trở thành một huyết bảo quá tuyệt. Nếu lăng mộ của nữ vương đúng là nằm trong thành, thì quy mô của nó nhất định không nhỏ, cho nên có một điểm tôi không rõ, giáo sư nói hoàng cung của bà ta ở trong lòng đất, tôi lại thấy ngôi mộ cổ cũng ở trong lòng đất, như vậy khó tránh khỏi hơi chật chội một chút.”

Giáo sư Trần tán thưởng: “Quả nhiên là cao kiến, tôi nghĩ hoàng cung và cổ mộ đều nằm cả dưới lòng đất trong thành, nhưng không phải là chụm vào một chỗ, có khả năng là phân làm hai, ba tầng, tầng trên mặt đất này là thành lũy, tầng dưới đất là hoàng cung, sau hơn nữa mới là lăng tẩm của nữ vương Tinh Tuyết. Nước Tinh Tuyết lớn mạnh, sai sứ hàng trăm ngàn nô lệ của các nước xung quanh, ngay cả núi Zhaklama cũng bị chế đôi, vậy thì công trình hoàng cung và lăng mộ dưới đất ắt hẳn to lớn, nhưng vẫn có thể làm được.”

Tương truyền không chỉ một lần các nhà thám hiểm tới được thành cổ này, nhưng cát vàng không ngừng chuyển động, hoàn toàn chẳng thể tìm được tung tích của họ, trong số đó cũng có thể có người vào được địa cung, nhưng hoàn toàn không có cách nào chứng thực, đương nhiên cũng chẳng thể nhìn ra được những người ấy đã vào địa cung từ lối nào.

Biết rõ ràng hoàng cung ở dưới chân, nhưng lại chẳng thể tìm được lối vào, thực khiến cho người như có lửa đốt trong lòng. Chúng tôi nhìn kĩ từng con đường, từng ngôi nhà nát, cuối cùng phát hiện trong thành có một kiến trúc bằng đá cao hơn so với những gian nhà thông thường, bên trên cũng có một lớp cát vàng bao phủ, nếu không nhìn kĩ, sẽ khó mà phát hiện được.

Xem ra đây là đầu mối duy nhất, chúng tôi vội chạy lại gần, kiến trúc này dường như là một ngôi đền, cũng được xây bằng đá đen núi Zhaklama, cửa đá xây theo hình một con thú khổng lồ há miệng, trước cửa chất đầy cát vàng, tôi và Tuyền béo đào cát mở ra một lối đi, mọi người đeo mặt nạ phòng độc, rồi dùng pháo sáng soi đường phía trước. Đền đá vô cùng đồ sộ, tổng cộng tám hai mươi sáu cây cột đá to, do ngoài cửa bị cát lấp kín, nên bên trong không có cát. Truyện ”Ma Thối Đền ”

Dưới đất chỗ sâu nhất trong đền có thờ một hình con mắt bằng ngọc, trong ngọc còn có những vân đỏ hình thành tự nhiên, trông mặt màu lam, tầng lớp rõ ràng, trông y như thật.

Tôi xem mà tặc lưỡi không thôi, chắc chắn, món này nhất định đáng giá vô cùng, chỉ cần nhìn một cái, sờ một cái, cũng không uống lần vào sinh ra tử trong sa mạc này, thực là một thứ thần vật, nếu không tận mắt thấy, thì sao có thể ngờ được trên đời này lại có thứ báu vật như thế này.

Tuyền béo cũng không nhịn nổi, định gỡ con mắt ngọc xuống cho vào ba lô, nào hay vận sức đến mấy lần, con mắt vẫn như bám rễ trên mặt đất, không hề nhích động. Truyện ”Ma Thối Đền ”

Giáo sư Trần sợ Tuyền béo quá mạnh tay, làm hỏng món thần vật cổ đại, vội kéo cậu ta ra, bảo không được làm quấy. Shirley Dương phát hiện ra trên con mắt ngọc còn có một cái rãnh, hình dạng kì quái, nhưng lại rất khớp với miếng ngọc bội của Tuyền béo, bèn nói với cậu ta: ‘Lắp miếng ngọc bội gia truyền của anh lên trên thử xem, đây hình như là một cái chốt khóa.’

Tuyền béo mừng rỡ, liền lấy miếng ngọc bội trong người ra, đẩy những người bên cạnh dạt sang một bên, tự mình nhét miếng ngọc bội vào cái rãnh trên con mắt ngọc thạch: “Nếu khớp nhau thật, thì cái mắt ngọc này là của ông rồi, đứa nào cướp ông liều mạng với nó, đừng trách ông đây không khách khí. Mẹ nó, đúng là đồ quý, Nhất ơi, mẹ kiếp lần này anh em mình phát thật rồi.”

25. Q.1 - Chương 25: Đèn Thần Cột Đá

Ngoài tôi ra, những người còn lại đều cảm thấy lời Tuyền béo thật kỳ quặc, người này làm sao thể, con mắt ngọc này sao lại của riêng hắn được? Hắn nghĩ gì thể nhỉ?

Tôi lẩm bẩm trong miệng: “Nếu bị hội khảo cổ này biết chúng ta làm nghề phạt núi mò vàng thì chết dở”. Tôi vội gơ tay ra hiệu cho Tuyền béo: “Mẹ kiếp, sao cậu lẩm mồm thế, nói ít đi vài câu cũng có ai bảo cậu câm đâu.”

Tuyền béo tự biết lỡ mồm, liền ngậm miệng im tiếng, cũng may trên đầu mọi người đều đeo mặt nạ phòng độc kiểu hộp lọc hai lớp, trong đèn lại tối, chẳng ai thấy mặt ai, nên cũng tránh khỏi sự lung túng không đáng có.

Giáo sư Trần và ba học trò của ông đều là một sách, tôi lo nhất là bị Shirley Dương nhận ra, đầu óc cô tinh nhanh hơn tôi không biết bao nhiêu lần, phản ứng cũng nhanh, chỉ hơi lờ đờ chuột ra thôi sẽ chẳng thể giấu giếm cô được, có lẽ cô sớm đã biết tôi và Tuyền béo là thợ đồ đầu, chẳng qua không muốn nói mà thôi. Việc đến nước này, tôi cũng không cần chuốc thêm gánh nặng cho mình nữa, chẳng nghĩ ngợi gì thêm, liền ra giúp Tuyền béo đưa miếng ngọc bội lên trên con mắt bằng ngọc.

Con ngươi của mắt ngọc nhìn thẳng lên trên, đối diện với trần nhà, cái rãnh tựa hồ rất khớp với miếng ngọc của Tuyền béo, xoay miếng ngọc bội mấy lần cuối cùng đã khớp rãnh. “Cạch” một tiếng, miếng ngọc chìm xuống, nhãn cầu ngọc hơi rung rồi rơi khỏi vị trí cố định ban nãy, lăn lông lốc trên mặt đất, cũng chẳng rõ là sức mạnh của cơ quan gì đã giữ chặt con mắt bằng ngọc ở chỗ ấy.

Tôi ôm lấy nhãn cầu ngọc, đặt lên tay giáo sư Trần để ông xem xét.

Shirley Dương bẻ một ống huỳnh quang soi sáng, giáo sư Trần lấy kính lúp ra, giở đi lật lại xem xét kỹ trong hai ba phút, rồi lắc đầu lia lịa: “Cái này... tôi không nhìn ra được chất liệu của nó, nhưng con mắt ngọc to bằng đầu người này, hình thành tự nhiên, hoàn toàn không hề thấy vết tích gia công, thậm chí có thể nói hơn hai nghìn năm trước, kỹ thuật thủ công của con người cũng không thể nào làm ra được.”

Nền văn minh Quỷ Động của nước Tinh Tuyệt quá ư thần bí, mấy người bọn giáo sư Trần đã mất trọn mấy chục năm tâm huyết, cũng chẳng có được bao nhiêu tư liệu, chỉ gọi là có nhận thức ban đầu về một vài phù hiệu, văn tự cũng như lịch sử của dân tộc Quỷ Động. Còn chuyện suy đoán ra dân tộc này sùng bái Totem hình con mắt, thì mãi sau khi tới tháp đen mới có, lúc này một giờ ba khắc đương nhiên chẳng có cách giải thích con mắt ngọc thần bí này là thứ gì. Truyện “Ma Thối Đèn ”

Trước mắt chỉ có thể nhận định rằng, gian điện có mười sáu cây cột đá cỡ lớn này là một ngôi đền, nước Tinh Tuyệt đã coi con mắt là nguồn sức mạnh tối cao, vậy thì trong đền có thờ nhãn cầu, cũng là lẽ dĩ nhiên.

Nhưng vì sao nhãn cầu bằng ngọc này lại còn có một cái rãnh hoàn toàn khớp với miếng ngọc bội của Tuyền béo, hơn nữa khi nhét vào, con mắt ngọc vốn dĩ cố định lại tự nhiên rời ra? Những sự việc này chẳng có cách nào giải thích nổi.

Giáo sư Trần bảo Tuyền béo phải kể rõ miếng ngọc bội của cậu ta ra, không được cố giấu giếm, cũng không được nói quá lên, phải thực sự cầu thị.

Tuyền béo ra làm hộ cá thể được mấy năm, ngày thường nói khoác bốc phét cơ bản không cần động não nữa rồi, gặp phải cái gì nói bốc cái đó, trước khi đến Tân Cương, cậu ta còn bảo, miếng ngọc là cậu ta đánh thổ phỉ ở Tân Cương mới có được, lúc ấy, mọi người chỉ cười cho qua, chẳng ai cho đó là thật, nên mới đồng ý cho cậu ta gia nhập đoàn khảo cổ cùng đến Tân Cương mà thôi.

Giờ bị truy hỏi, Tuyền béo thấy mọi người hết sức trịnh trọng, cũng không dám nói bừa, nhưng những điều cậu ta biết về miếng ngọc hết sức có hạn, nhưng vẫn tường tận kể ra.

Thì ra cha Tuyền béo từ năm mười lăm tuổi, hồi xảy ra cuộc bạo động Hoàng Mai đã tham gia cách mạng rồi. Ông có một chiến hữu, đầu tiên ở chung một tiểu đội, sau chiến tranh giải phóng thì mỗi người một phương, một người ở trung đoàn Số một, một người ở trung đoàn Số ba, rồi đều làm chỉ huy cấp cao, ngang hàng tư lệnh. Khi trung đoàn Số một đội quân đã chiến tiến vào Tân Cương, ông bạn bố Tuyền béo từng

mang quân đi ngang ốc đảo Nê Nhã ven phía Tây Nam sa mạc Taklimakan, gặp phải một đám thổ phỉ hơn trăm người.

Bấy giờ tình hình ở Tân Cương rất phức tạp, đám quân tôm tướng cá của các thế lực vũ trang cùng với bọn thổ phỉ, quân trộm ngựa, rộ lên như nấm sau mưa, cho nên quân Giải phóng có đưng độ thổ phỉ là chuyện thường, trong một trận ngắn ngủi mà kịch liệt, đội quân cảnh vệ của ông bạn bố Tuyền béo đánh cho lũ thổ phỉ tan tác, đứa thì chết, đứa thì bỏ chạy, cuối cùng nhặt được miếng ngọc bội này trên xác của tên trùm râu xồm.

Về lai lịch cũng như tác dụng của miếng ngọc bội này, chẳng ai biết gì hơn, ngoài màu sắc và chất liệu của nó khác thường, bên trên khắc một số ký hiệu kỳ quái ra, cũng chẳng còn chỗ nào đặc biệt, nên nghiêm nhiên bỏ qua.

Sau đó vị thủ trưởng này nghe nói ông bạn chiến hữu có thằng cu mập, bèn nhờ người gửi miếng ngọc bội vô tình có được này đến làm quà.

Sau sự kiện “tháng Hai ngược dòng”(1), bố mẹ của Tuyền béo đều bị đầu tố, rồi lần lượt qua đời, vị thủ trưởng ở Tân Cương kia cũng qua đời vì bệnh tật, lúc ấy Tuyền béo mới có mười lăm, mười sáu, cái tuổi ngờ nghệch chẳng biết gì, di vật của gia đình còn lại chỉ có mỗi miếng ngọc cổ, cậu ta giữ lại như bảo bối. Còn đến như lai lịch của miếng ngọc, toàn bộ những gì cậu ta biết, cũng chỉ có bấy nhiêu thôi.

Giáo sư Trần sau khi nghe xong liền than thở: “Đáng tiếc những người này đều không còn nữa, miếng ngọc Tinh Tuyết này đã qua tay nhiều người, lai lịch đã chẳng thể nào khảo chứng được...” Nói xong cứ thẩn thục mãi, cảm thấy luyến tiếc vì không có cách nào tìm hiểu được những điều kỳ bí của nhân cầu bằng ngọc.

Shirley Dương đón mất ngọc từ tay giáo sư, cô chăm chú xem xét quả cầu ngọc. Tôi thấy từ sau khi vào thành cổ Tinh Tuyết, Shirley Dương chẳng nói câu nào cả, nghĩ bụng có lẽ bởi sau khi thấy tòa thành cổ, nhưng thủy chung vẫn không tìm thấy tung tích của người cha, cho nên mới lo âu ủ dột. Cha Shirley Dương và mấy nhà thám hiểm khác đã mất tích hơn một năm rồi, họ đã đến được đây chưa cũng còn rất khó nói, vả lại nơi đây gần hẻm núi, gió to bão cát lại nhiều, cả năm trời tòa thành không biết bao lần bị gió cát vùi lấp, chôn vùi rồi lại bị đợt gió sau thổi lộ ra ngoài. Lần này, chúng tôi tìm được đến đây, có thể nói là cực kỳ may mắn. Sa mạc mênh mông này, muốn tìm một đoàn thám hiểm vẹn vẹn vài người, tựa mò kim đáy bể, đâu dễ dàng gì. Shirley Dương trước sau vẫn nuôi một tia hy vọng, phải cố tìm thấy thi thể cha rồi mới yên tâm, càng đi sâu vào thành cổ Tinh Tuyết hơn, sự hăng hụt trong lòng cô có lẽ ngày một nhiều hơn.

Trong hẻm núi, tôi từng được cô cứu một mạng, cũng hy vọng có cơ hội làm điều gì đó cho cô. Lúc này thấy cô có hứng thú với quả cầu mất ngọc, nghĩ bụng chỉ tiếc miếng ngọc cổ là của Tuyền béo, nếu không thì tặng luôn cho cô cũng chẳng đắn đo gì.

Bấy giờ chưa đợi Shirley Dương coi xong, Tuyền béo đã có chút quyền luyến, bèn chùi tay đòi lại. Shirley Dương hai tay ôm nhân cầu ngọc rút ra sau, nói với Tuyền béo: “Anh vội cái gì, tôi xem xong tự nhiên sẽ trả lại cho anh”.

Tuyền béo đáp: “Đừng nhiều lời, miếng ngọc này là của nhà tôi, người Tây các cô xem cả ngày không chán là làm sao? Tôi sợ cô xem lòi mắt ra ấy.” Vừa nói vừa đưa tay giật khối ngọc hình con mắt lại.

Tôi thấy vậy vội khuyên nhủ: “Hai người đừng giằng nữa, đừng giằng nữa, nể mặt trưởng đoàn này một chút được không, tôi làm trọng tài, bây giờ đưa cho Shirley Dương xem trước... năm phút!”

Tôi sợ Tuyền béo và Shirley Dương giằng co làm rơi nhân cầu bằng ngọc, bèn vừa nói vừa đưa tay đặt lên khối ngọc trong tay họ, nào ngờ hai người thấy tôi nhúng tay vào, liền không muốn đôi co nữa, cùng lúc bỏ tay ra.

Tôi chỉ đưa một tay ra, lại là giữ phía trên, nhân cầu ngọc vừa tròn vừa to, trơn tuột, tay miết không chắc, cả khối ngọc rơi xuống đất, kêu choang một tiếng, vỡ làm tám phần.

Mọi người đều mắt tròn mắt dẹt, giáo sư Trần toàn thân run lẩy bẩy, chỉ ngón tay vào tôi: “Cậu...cậu cậu cậu...” Cứ “cậu cậu” cứ ập úng mãi trong cổ họng, rồi ông đứng trơ, tức không nói được câu nào.

Tôi có trăm cái miệng cũng không thể biện bạch được, chỉ đành liên tục xua tay: “Tôi... không phải tôi... tôi chẳng qua cũng có ý tốt thôi mà... ai ngờ... mẹ kiếp sao nó không rắn chắc gì cả?” Vừa nói vừa đưa tay ra

nhặt những mảnh vụn của khối ngọc trên mặt đất, trong lòng thầm cầu nguyện, tốt nhất có thể gắn chúng lại như cũ, nếu không bọn họ sẽ bắt mình bồi thường, đây là báu vật vô giá, cho dù cắt người mình ra bán từng miếng một cũng không trả nổi.

Bấy giờ thực sự quá cuống, đầu óc cũng lẩn thẩn, không nhớ ra phải cầu xin Thượng đế hay là cầu xin Phật tổ, có lẽ do không có tôn giáo cụ thể, nên lời cầu nguyện không mấy hiệu quả, mắt ngọc vốn dĩ đã nặng, lại cộng thêm nền đá rắn chắc, cả khối đã vỡ tan tành, tôi khua khoắng dưới đất hồi lâu mà vẫn không sao nhặt hết được.

Tuyền béo nói: “Thôi được rồi Nhất ơi, vỡ rồi thì kệ mẹ nó vỡ đi, đừng nhặt nữa.” Nói đoạn lôi cánh tay tôi định kéo tôi đứng lên.

Tôi ngồi xồm hơi lâu, lại đang rối rắm trong lòng, hành lý vác trên lưng cũng nặng, Tuyền béo vừa kéo một cái, hai chân không vững, liền ngồi phịch xuống đất. Tôi vùng vẫy bò dậy, trong lúc vô ý ngẩng đầu lên, nhìn thấy trong tia sáng yếu ớt, trên trần điện có một con mắt to bằng chậu rửa mặt, lóe ra những ánh sáng kỳ dị, đang chăm chăm nhìn vào chúng tôi.

Khi vào nơi đây, chúng tôi đã nhìn lướt qua mọi thứ chung quanh, phía trên tối om om nên không nhìn kỹ, chẳng ai để ý con mắt to tướng biết nhích động kia lòi ra từ lúc nào.

Tôi vội soi đèn pin lên, điện thần này tuy cao nhưng trần điện vẫn nằm trong phạm vi đèn pin có thể soi tới, ai ngờ đèn pin vừa soi lên trên, cột sáng như bị bóng tối nuốt mất, ngoài con mắt khổng lồ hằn đầy vân đỏ kia, các chỗ khác trên trần nhà đen mịt mịt, chẳng thấy rõ thứ gì.

Sáu người còn lại cũng đã nhìn thấy con mắt quái dị khổng lồ trên đỉnh đầu, ai nấy đều thầm nhủ không hay, sợ con mắt quái gở rơi xuống làm bị thương, đều lùi cả lại phía sau.

Con mắt lớn xoay một vòng trong không trung, rồi theo thế rơi xuống đất, đến giờ chúng tôi đều nhìn rõ cả rồi, thứ này tuy giống như con mắt, nhưng thực ra là một bọc thịt gần như trong suốt, bên ngoài hoàn toàn là thứ vật chất màu trắng xanh, ở giữa bọc một đồng đen ngòm, nhìn lướt qua, không nghĩ là con mắt mới lạ.

Tuyền béo thấy bọc thịt cổ quái dị thường, trong lòng bán loạn, liền rút súng trường trên lưng ra cầm tay, chuẩn bị nổ súng, tôi vội giữ tay cậu ta lại: “Đừng manh động...”

Còn chưa đợi chúng tôi kịp hiểu ra xem rốt cuộc là thứ gì, khối thịt to như con mắt lớn kia đột nhiên kêu “tách” một tiếng rồi vỡ tung ra, bên trong chảy ra hàng trăm con rắn quái dị đen sì đang cuộn tròn lại với nhau, giống hệt như những con quái xà chúng tôi đã gặp ở núi Zhaklama, toàn thân vẩy đen, dài không quá mười centimet, đỉnh đầu mọc bướu thịt màu đen.

Một đồng quái xà nhưng nhúc cuộn lại một chỗ, trên mình chúng đầy một thứ chất lỏng trong suốt nhầy nhụa, như vừa nở ra khỏi trứng, trông đến lợm giọng, mọi người gai cả da đầu, bất giác lùi lại phía sau mấy bước.

Chúng tôi nhìn thấy tượng thần hộ vệ đầu người mình rắn trong tháp đen, đầu tượng cũng có một khối tròn màu đen như vậy, khi ấy giáo sư Trần đoán đó là con mắt, thảo nào trong lúc khẩn cấp Shirley Dương đã cứu mạng tôi bằng một ánh đèn lóe sáng, xem ra bướu thịt trên đầu loài rắn này, dù không phải mắt, thì cũng rất nhạy cảm với ánh sáng.

Lúc này đầu đám trẻ nãi, tôi và Tuyền béo đứng chặn trước mọi người, phải nhân lúc lũ rắn còn đang cuộn lấy nhau mà giết chúng ngay, bọn này sống rất dai, chỉ còn lại cái đầu vẫn có thể giết người, tôi vừa nổ súng vừa hô Sở Kiện ném nhiên liệu rắn ra, châm lửa đốt cả lũ.

Ngọn lửa chiếu sáng cả đền thần, hàng trăm con rắn đen còn chưa kịp thi triển nanh độc đã bị đốt thành tro. Tôi thở dài một hơi, cũng may là ra tay trước được, sự xuất hiện của lũ rắn đen lẽ nào liên quan đến việc tôi làm vỡ quả cầu ngọc thạch? Hoặc giả con mắt ngọc là một thứ đồ tể, gắn miếng ngọc bội lên, tức là đã hoàn thành một nghi thức nào đó, dẫn dụ lũ quái xà từ nơi được gọi là không gian số ảo kia ra? Bất kể thế nào, về sau có thấy loại nhân cầu ngọc này cũng nhất thiết không được sơ suất nữa. Truyện “Ma Thối Đền ” Truyện “Ma Thối Đền ”

Tôi bảo mọi người kiểm tra lại bốn phía chúng quanh, chỉ lo có con nào lọt lưới, rồi xem xét kỹ trần nhà, chỗ nào cũng là gạch đá bằng phẳng, thực không tài nào đoán nổi khối trứng rắn to như quả cầu kia từ đâu mọc ra.

Lần này kiểm tra cẩn thận, không gấp gáp, quả nhiên phát hiện ra một số chỗ bất thường, mười sáu cây cột đá to trong thần điện, mỗi cột đều có vẽ sáu con mắt, bề cột hình lục giác, có năm cạnh khắc những phù điêu nhỏ khác nhau, lần lượt là hình quỷ đói, đầu dê, người hổ, người mất to, thú hộ vệ, cạnh còn lại để trống.

Những cột đá này thu hút sự chú ý của chúng tôi, giáo sư Trần ghi chép tỉ mỉ chủng loại và phương vị của từng loại phù hiệu, rồi bảo chúng tôi xoay bề đá lục giác bên dưới, vừa thử xoay, hóa ra phía dưới có rãnh, tách rời với thân trụ, chỉ cần dùng sức là có thể xoay chuyển được.

Giáo sư nói xem ra những kiến trúc trụ đá này là điện thần dùng để tế lễ là chắc rồi, hơn nữa còn là nơi cúng tế đa chức năng, những phù hiệu ở hình lục giác đáy trụ đã nói rõ tác dụng của nó.

Cứ bốn cây trụ đá hợp thành một nhóm, sự sắp xếp hiện tại là sự giao thoa tương đối giữa các phù hiệu của thần hộ vệ, mắt ngọc vừa này chính là thần khí để tế lễ, còn miếng ngọc bội của Tuyền béo là pháp khí để khởi động nghi thức, không loại trừ khả năng còn có pháp khí khác nữa. Còn như vì sao pháp khí này lại lưu lạc ra ngoài, e rằng vĩnh viễn không có lời giải đáp, có lẽ từng có trộm mộ, hay đoàn thám hiểm tới đền thờ nước Tinh Tuyệt này, có lẽ hai nghìn năm trước, những nô lệ chống lại sự thống trị của nữ vương đã thó ra ngoài, tất cả giờ đã chẳng thể tìm hiểu được nữa,

Có thể đoán được, khi pháp khí gắn lên, sẽ có thể gọi lũ rắn được coi là thần hộ vệ ra hưởng dùng tế phẩm. Lại nói đây là điện thờ đa chức năng, là bởi trên những trụ đá này ngoài hình vẽ tượng trưng thần hộ vệ địa vị cao quý ra, còn có nô lệ, súc sinh, ngựa quý nữa, thần điện có thể còn được dùng để tiến hành các nghi thức trấn áp hồn ma, trừng phạt nô lệ chẳng hạn. Bằng cách sắp xếp thay đổi các phù hiệu dưới trụ đá, mà xác định đối tượng của những nghi thức khác nhau.

Shirley Dương hỏi: “Thưa giáo sư! Thần điện này chắc cũng quan trọng ngang với hoàng cung, ở đây không biết có đường ngầm dẫn thẳng đến hoàng cung, dưới đất không? Chúng ta thử tìm khắp xung quanh một lượt xem! Diệt Tâm lúc này rất yếu, cần phải mau chóng tìm ra mạch nước trong địa cung mới được.”

Giáo sư Trần nói: “Ông già này có thể đảm bảo, chắc chắn là có một con đường hầm như thế, có điều đó là đường ngầm, mà thần điện này lại quá lớn, một giờ ba khắc chúng ta làm sao tìm được đây?”

Tuyền béo nói xem vào: “Hai vị này, tục ngữ có câu rất hay, cầm tiền người ta giúp người tai qua, các vị chắc chưa biết bọn tôi có bản lĩnh thế nào, chúng ta chẳng phải có cả đồng thuốc nổ của Liên Xô đây ư, mọi người cứ việc ra ngoài nghỉ ngơi, tôi cho nổ ra một đường ngầm, để các vị được thưởng thức thủ đoạn của tôi!”

Giáo sư Trần cuống quýt xua tay: “Không được làm càn, đây toàn là di tích của văn minh cổ đại, phá hoại một viên gạch cũng là phạm pháp.”

Tôi nghĩ bụng ban này tôi làm vỡ con mắt ngọc, giờ chính là cơ hội lấy công chuộc tội, phong thủy ngũ hành mạch đất thế sông trong thiên hạ đều nằm cả trong đầu, tìm đường ngầm đâu có khó gì, bèn nói với họ: “Tôi thấy sự bố trí của mười sáu cây trụ trong thần điện này, giống như trận pháp “Thấu địa thập lục long” (mười sáu rồng xuyên đất), bố cục này ngầm hợp với con số cự môn (chỉ sự giàu sang tài lộc), mộ cổ thời Hán cũng sử dụng cách bố trí như vậy. Lúc trước trên tháp đèn nhìn hình thế xung quanh thành cổ, quả nhiên đã chiếm trọn địa lợi, có thể thấy nữ vương Tinh Tuyệt cũng là cao nhân thông hiểu huyền học, không ngại thì để tôi thử một lần, dùng thuật phân kim định huyết tìm đường hầm bí mật trong thần điện. Có lẽ sẽ tìm được, nhưng phương pháp này tôi cũng chỉ mới học bập bõm, ngộ nhờ không tìm được, chúng ta sẽ tìm cách khác sau vậy.”

Mọi người nghe xong, đều tán đồng, lặng yên đứng bên cạnh theo dõi. Tôi bước lên giữa thần điện, quan sát các trụ đá xung quanh, kỹ thực sắp đặt kiểu “Thấu địa thập lục long trụ” này không khó lắm, chẳng qua là dựa theo biến hóa của hai mươi tư hướng trong Ngũ hành, chỉ có điều địa điểm và trường hợp không giống nhau nên hơi thay đổi mà thôi, tôi đi đi lại lại giữa các trụ đá, trong bụng lăm lăm tính toán.

Mười sáu con rồng xuyên đất này kỳ thực đều là rắn, sách Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật có viết: thân rắn phiêu hốt, đột nhiên Nam Bắc. Trong mười sáu cây trụ này, chỉ có một cây thông tới mạch đất, ấy mới là con rồng chân chính. Nói thì đơn giản, áp dụng vào thực tế thật sự cũng tốn một phen vắt óc, cuối cùng chốt mục tiêu trên bốn phiến đá ở sâu trong điện thờ.

Dùng búa địa chất cỡ nhỏ gõ thử lên, ba phiến đặc, chỉ có một phiến là phát ra tiếng vọng, phiến đá hai mét vuông này, viền xung quanh không có dấu hiệu mài mòn do thường xuyên đóng mở tạo thành, xem ra con đường này rất ít khi dùng đến, trừ phi dùng thuốc nổ, chứ muốn bẫy cũng không bẫy lên được, cây trụ đá gần nhất chính là một cái chốt, chỉ là không biết bây giờ cái chốt này còn dùng được hay không.

Tôi gọi Tuyền béo tới giúp. Tôi đặt tay vào rãnh lục giác phía dưới cột trụ, vịn nhất xoay nhằm hướng, chạm phải cái chốt nào khác, thì đúng là ôi thôi, liền bảo giáo sư Trần và mọi người lui ra ngoài thần điện, đưa tay vuốt mồ hôi trên trán rồi bảo Tuyền béo, trước tiên để mặt không có hình vẽ về phiến đá có thể là cửa vào của đường hầm, sau đó xoay năm nấc theo chiều kim đồng hồ, rồi quay ngược lại một nấc, lại quay theo chiều kim đồng hồ mười một nấc, rồi xoay ngược lại hai nấc, không được thừa cũng không được thiếu, nếu không cũng khó nói là sẽ xảy ra chuyện gì lắm.

Tuyền béo đáp: “Cậu làm như tớ không biết đếm ấy, hồi xưa đi học điểm của tớ còn cao hơn cậu nhiều. Đừng nói nhiều nữa, xoay đi.”

Tôi lẩm nhẩm khẩu quyết của bí thuật trong đầu “Thiên lý tầm long, cầu chi tả hữu, thuận dương ngũ bộ, âm tông kỳ nhất, khai chuyển.”

Hai người dồn sức, xoay chuyển bộ đá lục giác, xoay một nấc lại cùng đếm một tiếng, xoay hết nấc cuối cùng, chỉ nghe thấy một chuỗi âm thanh “cạch rầm rầm”, phiến đá trên mặt đất thụt xuống, lộ ra một đường hầm sâu không thấy đáy.

26. Q.1 - Chương 26: Đường Hầm Bí Mật

Tôi thấy đường hầm bí mật đã mở, thở phào một cái, cầm đèn pin soi xuống, một dải cầu thang xây bằng đá đen, thoai thoải thông xuống phía dưới, phạm vi soi sáng của đèn pin có hạn, chỗ sâu hơn nữa thì không thể thấy gì hết cả.

Tuyền béo vẫy tay gọi năm người đang đứng chờ ngoài cửa vào, mọi người thấy đường hầm bí mật đã mở, liền khen thuật phân kim định huyệt của tôi không ngớt lời.

Lúc này trời đã quá trưa, tôi nói khiêm tốn vài câu, rồi cho mọi người thu xếp hành lý, cố gắng mang nhẹ, trước tiên cần ra ngoài kia uống nước ăn chút lương khô đã, không biết sẽ phải đi trong con đường ngầm kia bao lâu, tốt nhất nên chuẩn bị đầy đủ rồi mới vào.

Lúc ăn lương khô, Táp Đế Bằng tò mò hỏi tôi, làm thế nào mà tìm được đường ngầm, lại chuẩn như vậy nữa?

Tôi trả lời cậu ta: “Cứ nhìn bố cục mười sáu cây trụ đá là biết, cách bố trí mật đạo này chính là Cự môn trận pháp từ thời cổ đại, sao lại gọi là cự môn? Chính là bởi loại chốt này, phần lớn được dùng ở cửa vào mật đạo, loại số thuật này được sắp xếp và biến hóa theo Lạc số (1) và vị trí các sao trên trời mà thành. Những điều ảo diệu bên trong thì uyên ảo hết mức, có nói cậu cũng không hiểu.”

Mọi người nghỉ ngơi một lúc, rồi tôi dẫn đoàn đi xuống mật đạo trong thần điện. Phía dưới lối vào, phát hiện ra một chốt kéo bằng đá, có thể dùng mở phiến đá từ phía dưới. Cơ quan này thiết kế rất tinh xảo, đã gần hai ngàn năm rồi, mà vẫn có thể sử dụng như thường, đặc biệt nguyên lý cấu tạo lại hết sức kỳ lạ, tuy áp dụng không ít kiến thức về Dịch số, nhưng lại tự thành một hệ thống riêng, nếu những thứ này đều do nữ vương Tinh Tuyệt phát minh ra, thì bà ta chắc chắn là một thiên tài không xuất thế rồi.

Lúc đầu chúng tôi lo trong mật đạo có cạm bẫy, leo xuống hết sức cẩn thận, mỗi người đều giãn khoảng cách, từ từ bước xuống, đến khi đi hết bậc thang, khoảng không gian trước mắt bỗng dãn trải rộng lớn, một con đường rộng năm mét, cao ba mét hiện ra phía trước.

Bốn phía không còn là những tảng đá đen sẫm sịt, mà được xây bằng ngôi Thiên chuyên (2) của Tây Vực, đỉnh xây hình vòng cung, trên vách toàn những bức bích họa màu sắc rực rỡ cổ quái.

Trên các bức họa xuất hiện rất nhiều hình ảnh con mắt, có mắt to, mắt nhỏ, mắt nhắm, mắt mở, có con mắt chỉ vẽ mỗi con ngươi, còn có con mắt vẽ cả mi mắt và lông mi. Người Tinh Tuyệt coi con mắt là Totem, con đường này nối thẳng với thần điện, lại được vẽ vô số con mắt như vậy, ắt hẳn chỉ có những kẻ lo việc cúng tế và người thống trị như nữ vương mới có tư cách bước tới nơi này, có lẽ sau khi xây xong cũng chưa sử dụng được nhiều.

Con đường này bị bít kín, không khí không lưu thông, màu sắc của bích họa còn như mới, không nhợt nhạt đi chút nào, giáo sư Trần và các học trò đều vô cùng xúc động.

Giáo sư Trần nói từ đầu thế kỷ mười chín, trong những di tích thành cổ Tân Cương được các nhà thám hiểm ngoại quốc phát hiện, cũng có rất nhiều bích họa, hầu như toàn bộ đều về đề tài tôn giáo, chỉ tiếc thời ấy chính phủ không có biện pháp bảo hộ, nên đã bị bóc sạch trơn, rồi thất tán ra nước ngoài. Không ngờ ở đây lại có thể thấy những bức bích họa được gìn giữ hoàn chỉnh như thế này, hơn nữa còn là bích họa Tinh Tuyệt thần bí nhất, cổ xưa nhất trong ba mươi sáu nước Tây Vực, chỉ vậy thôi đã đủ làm chấn động cả thế giới rồi.

Tôi nghe giáo sư nói vậy, liền nghĩ đến câu chuyện truyền thuyết nói nữ vương Tinh Tuyệt là yêu quái, tòa thành cổ này quái dị hết mức, nếu như quả thực có yêu quái, không biết liệu có thể tìm được chút ít manh mối nhờ những bức bích họa này chăng, vạn nhất đụng phải thật thì ít nhất cũng biết mình biết người trăm trăn trăm thẳng, liền bật đèn pin xem kỹ từng bức một.

Vậy mà tất cả các bức bích họa ở con đường này, đều hoàn toàn không có bóng dáng của nữ vương, nội dung trong tranh là một số nghi thức, có bức vẽ một con mắt ngọc phát sáng, trên bầu không xuất hiện một lỗ đen, trong cái lỗ ấy lại rơi xuống một bọc trứng, to như con mắt lớn.

Có bức còn vẽ vô số con rắn đen thui bò ra từ trong quả trứng nhầy nhụa, cắn xé mấy người nô lệ bị trói, họ giãy giụa trong đau đớn. Còn có bức vẽ ngọn núi đen, trên núi đầy rắn đen, muông thú chung quanh đều quỳ rạp xuống đất, dập đầu trước những con quái xà này.

Những cảnh ấy, có những cảnh chúng tôi đã từng thấy, đối chiếu với nét vẽ trên bích họa, một lần nữa càng chứng thực được những lời phán đoán của giáo sư Trần, loại rắn trên đầu có mọc con mắt đen này, trước giờ luôn được người Tinh Tuyệt coi như loài thú thần bảo hộ, họ biết cách khống chế và ra lệnh cho chúng, còn thường xuyên hiến tế người sống cho chúng nữa, không ngờ nước Tinh Tuyệt đã chôn vùi trong biển cát hàng ngàn năm mà lũ quái vật này lại vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay.

Chúng tôi vừa đi vừa xem, dừng chân lại trước bích họa cuối cùng, bức này vẽ một hang động khổng lồ, một dải cầu thang hẹp dài, xây vào vách động, xoáy hình tròn ốc, chạy xuống phía dưới.

Shirley Dương nói với giáo sư: "Giáo sư thấy hang động này với nguồn gốc tên gọi của dân tộc Quỷ Động, liệu có quan hệ gì không?"

Giáo sư Trần nói: "Rất có khả năng, xem cầu thang hình xoáy tròn ốc trên vách động này, mảnh như sợi chỉ, hoàn toàn không tạo thành tỉ lệ so với hang động này, hang động khổng lồ lên thẳng xuống thẳng này, tuyệt không thể do dùng sức người mà đào được ra, lẽ nào đây là Quỷ Động?"

Tôi nhớ mình từng nghe họ kể, tương truyền dân tộc Quỷ Động đến từ lòng đất, lúc ấy nghe bỏ ngoài tai, cho rằng đó thuần túy là câu chuyện bịa đặt của cổ nhân, giờ trông bức họa này, trong lòng lại hoài nghi, những sự vật có trong bích họa, có những thứ chính mắt chúng tôi đã nhìn thấy, xem ra không phải người xưa cố ý dọa nạt người ta, nói không chừng ở sâu trong thành cổ Tinh Tuyệt, lại có hang động khổng lồ như vậy cũng nên.

Tuyền béo cười cười: "Trên thế giới nếu quả thực có cái hang động lớn như vậy, há chẳng thông thẳng đến đầu kia của Trái đất à? Sau này muốn xuất ngoại thì tiết kiệm được bao chuyện, chẳng cần phải ngồi máy bay, cứ nhảy thẳng xuống cái hang này, vèo một cái là đến Mỹ ngay!"

Shirley Dương bỏ ngoài tai những lời lảng nhảng của Tuyền béo, tiếp tục hỏi giáo sư: "Bức tượng đá người mắt to của dân tộc Quỷ Động, rất có khả năng chính là bộ mặt thực của họ, nếu họ thực sự đến từ thế giới

đen tối dưới lòng đất, vậy thì có thể giải thích vì sao họ tôn sùng con mắt đến thế rồi.”

Giáo sư Trần trả lời: ”Những lời cháu nói đều có lý lẽ nhất định, nhưng còn có một khả năng khác, hang động khổng lồ này, chính là một dị giới từng xuất hiện không chỉ một lần trong nền văn minh Quỷ Động, cũng chính là không gian số ảo mà cháu nói, đây rất có thể là một thực thể. Thời xa xưa, người Quỷ Động phát hiện ra cái hang khổng lồ này, bọn họ chẳng có cách nào giải thích được vì sao trên thế giới này lại có một động huyết to lớn đến thế, dù cố gắng hết sức cũng chẳng có cách nào xuống tới đáy động để xem cho rõ nguồn cơn. Cổ nhân sùng bái sức mạnh tự nhiên, họ có lẽ đã coi hang động khổng lồ này là một thần tích, và tiến hành lễ bái cúng tế, họ hy vọng con mắt của mình lớn hơn nữa, có thể nhìn rõ dưới đáy động. Có một số ít người tự xưng đôi mắt của mình có thể nhìn thấy thế giới dưới đáy động, và được tôn sùng, trở thành người thống trị hoặc thầy cúng thầy tế của bộ tộc, do quyền lực của họ đến từ đôi mắt, cho nên đôi mắt được coi là khởi nguồn của sức mạnh.”

Tuyền béo nghe giáo sư Trần nói, lấy làm khâm phục, dựng ngón tay cái lên tán thưởng: ”Được đấy, giáo sư ạ, chỉ dựa vào mỗi bức họa mà ông nhìn ra được hàng đồng thứ như vậy, mà lại còn nói đầu ra đấy, cứ y như thật vậy. Ông mà đi bán hàng, đảm bảo nói cho khách mê tít, bán cái gì đắt hàng cái đó.”

Giáo sư Trần chẳng hơi đầu cột nhả với cậu ta, chỉ tùy tiện đáp bừa: ”Đó cũng chỉ là suy đoán chủ quan của tôi thôi, cũng chẳng dám chắc. Chúng ta cứ đi hết con đường này xem rốt cuộc có hang động lớn như vậy không, cái gì mắt thấy mới là thực.”

Chẳng hiểu sao, tôi nghe bọn họ nói đến chuyện xuống hang động, liền nhớ đến chuyện cũ ở Cửu tầng yêu lâu trong lòng núi Côn Luân, đợt ấy tôi đã mất đi mấy người đồng đội, từ đó về sau tôi đâm có tâm lý sợ hãi những động huyết nằm sâu dưới đất. Tôi lo người trong đoàn khảo cổ xảy ra chuyện gì ngoài ý muốn, nếu không phải gấp rút tiến vào địa cung tìm nguồn nước, tôi thực chỉ muốn lôi họ về, lần khảo cổ trong sa mạc này đã thu hoạch được những thành quả rất to lớn rồi, cũng chẳng cần xuống hang động ấy làm gì nữa.

Tôi nói với giáo sư Trần: ”Tắm thân ngàn vàng, chớ đặt mình vào nơi nguy hiểm. Các vị đều là những người có địa vị trong xã hội, đâu cần phải mạo hiểm, đợi chúng ta tìm được nguồn nước trong địa cung, bổ sung đủ nước, thì nên quay lại đi thôi. Đã tìm được thành cổ Tinh Tuyệt rồi, nhiệm vụ của chúng ta cũng coi như hoàn thành, giáo sư viết báo cáo đánh giá rồi gửi ban ngành hữu quan cấp trên, những việc còn lại để sau này chính phủ giải quyết thì hơn.”

Giáo sư Trần lắc đầu, chẳng nói chẳng rằng, cả đời ông chỉ muốn khám phá nền văn minh Quỷ Động huyền bí, đã đến được nơi này, trong lòng ắt ngứa ngáy khó chịu, nào chịu đồng ý, huống hồ Shirley Dương cũng luôn cho rằng đoàn thám hiểm của cha mình đã từng đến đây, không tìm đến cuối cùng cô nhất quyết không cam tâm, có nói thế nào bọn họ cũng không chịu quay về.

(1) Tức thuật số Ngũ hành biến hóa theo Hà Đồ Lạc thư. Hà Đồ Lạc thư, cuốn danh thư có liên quan đến văn minh cổ đại Trung Hoa, cũng là khởi nguyên của thuật số Âm dương Ngũ hành.

(2) Loại gạch đất vàng nhật hình chữ nhật dùng để xây tường thành ở Tây Vực thời cổ, là hỗn hợp gồm đất đầm, phân trâu, cát nguội... Gạch này khô đánh rắn chắc, dùng bền không nứt.

Tôi không biết làm sao, đành tiếp tục theo họ tiến về phía trước, nghĩ bụng dù sao tôi cũng đã trọn tình trọn nghĩa, những gì cần nói đều nói cả rồi, vạn nhất có xảy ra chuyện gì thật, tôi cũng chẳng hổ thẹn với lòng nữa.

Con đường không dài, ở cuối không có bậc thang, chỉ có một trụ đá, không có nhà cửa gì, lẽ nào mật đạo dưới ngôi đền này là một con đường cụt, chỉ để vẽ những bức bích họa nghi thức cúng tế mà thôi?

Tuyền béo nhìn ba bề bốn bên, rồi quay người lại nói với tôi: ”Nhất ơi, bạn này cậu có chiêu gì không? Không có chiêu gì thì phang thuốc nổ đi.”

Tôi bảo: ”Ngoài thủ đoạn bạo lực ra cậu còn trò gì khác không hở? Động não chút đi, nhìn cho kỹ hăng nói, tôi đoán cửa ngầm quá nửa là ở trên cái trụ đá này đấy.”

Cây trụ đá đứng lơ lửng giữa mật đạo lát gạch thiên chuyên, nhỏ hơn trụ đá trong thần điện mấy lần, nhưng tạo hình hoàn toàn giống nhau, để trụ cũng có những hình khắc quanh sáu cạnh, cạnh để trống, chiếu thẳng với bức tường ở cuối đường.

Vậy thì dễ rồi, hóa ra đuôi rồng của "Thấu địa thập lục long" nằm ở đây. Tôi vẫn gọi Tuyền béo ra giúp, dựa vào "hâm long quyết" đối ngược với "tâm long lệnh" trong Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật, xoay bệ đá lục giác phía dưới thạch trụ.

"Long khí nhập huyết, dương chỉ nhất kinh phương liệt, âm phi ngũ phân bất triển", tính toán theo "hâm long quyết", kỳ thực chẳng qua chỉ cần xoay ngược lại một lần thứ tự đã xoay trong thần điện là được. Chúng tôi xoay hết nấc cuối cùng, bức tường trước mắt liền lập tức mở ra, Tuyền béo cầm súng tiểu liên, dẫn đầu đi trước xông ra khỏi đường hầm, những người còn lại nối gót nhau bước ra.

Mọi người ra ngoài, dùng đèn pin soi khắp chỗ, tuy là kiến trúc dưới mặt đất, nhưng không gian xung quanh rất rộng lớn, rường cột sơn son thếp vàng tuy đã bong tróc, nhưng vẫn có thể nhìn thấy vẻ hoa mỹ năm xưa, đúng là đã vào được địa cung rồi.

Chỗ chúng tôi đứng dường như là chính điện của địa cung, cánh cửa vừa đi ra ở trên tường, phía sau bảo tọa bằng ngọc thạch, cánh cửa ngầm này được xây rất tinh xảo, ở trong điện hoàn toàn không thể trông thấy cửa bí mật sau lưng ngai ngọc được.

Cuối cùng cũng tới hoàng cung Tinh Tuyết xưa nay vốn chỉ tồn tại trong truyền thuyết, để nhìn kỹ hơn, chúng tôi sử dụng tất cả những thiết bị chiếu sáng mang theo người, chỉ thấy bảo tọa và sàn đại điện đều bằng ngọc thạch. Dây xích của những chiếc đèn bát treo trên trần điện đã đứt tung, rơi trên mặt đất, các góc tường đều có mấy con chuột cát đang bò lổm ngổm, xem ra ở đây cũng thông khí. Ngoài những đồ làm bằng ngọc thạch ra, đồ gốm, đồ mộc, đồ sắt, đồ đồng cho đến đồ tơ lụa đều bị không khí ăn mòn, phá hoại cực kỳ nghiêm trọng.

Đối với chúng tôi mà nói, tình hình này buồn vui xen lẫn, mừng ở chỗ không khí trong địa cung được trao đổi, chứng tỏ địa cung thông với mạch nước dưới lòng đất, tính mạng của Diệc Tâm coi như đã cứu được.

Buồn ở chỗ các cổ vật trong địa cung bị hủy hoại nghiêm trọng, một số bình gốm đã nát không thành hình, chỉ cần chạm nhẹ sẽ hóa thành mặt bụi, khắp nơi rải rác vô số binh khí giáp trụ loang lổ hoen gỉ, như đao bán nguyệt, búa mỏ hạc cỡ lớn, loan đao lưỡi lõm, trên áo giáp có nhiều loại ngọc bội đai cúc cổ quái mang đậm màu sắc dân tộc, còn chủ nhân những chiếc thuẫn tròn đao cong kia ngay cả xương cốt cũng không còn, tìm kỹ có lẽ cũng tìm ra được một vài mảnh xương sọ tàn khuyết.

Không biết từ lúc nào, rất nhiều chuột cát đã chui vào đây. Thức ăn thường ngày của loài chuột cát này chủ yếu là rễ cây sa mạc và côn trùng trong lòng đất, chúng rất thích được mài răng vào vật cứng, rất nhiều đồ vật trong địa cung này đều bị chúng gặm nhấm đến hết.

Thứ còn giữ lại được nguyên vẹn nhất trong đây chính là ngai bảo tọa bằng ngọc thạch, trên chóp ngọc tọa có khắc một con mắt ngọc màu đỏ, thân của ghế trở vàng nạm bạc, khắc hình cây cỏ chim muông, núi mây vân vũ, để là một tảng ngọc thạch lớn, trắng như sữa dê, trong đại điện chủ yếu là màu đen này, trở nên bắt mắt vô cùng.

Tuyền béo thấy mọi thứ nát tươm như vậy, vô cùng thất vọng, liền ngồi phịch vào bảo tọa, vỗ lên tay vịn nói: "Cũng chỉ có cái này là đáng chút tiền, những thứ còn lại đem hết cho trạm thu hồi phế phẩm đi."

Tôi nghĩ bụng thẳng ranh này đi đâu cũng không sửa được cái tính phóng túng, vô tổ chức vô kỷ luật, tôi phải dọa cho cậu ta một trận, để cho mấy người bạn Shirley Dương khỏi chê cười, bèn nói: "Này đồng chí Vương Khải Tuyền, cậu đang ngồi lên chỗ của giai cấp phong kiến bóc lột đấy, chớ quên cậu cũng xuất thân trong gia đình cán bộ cách mạng đấy nhé, cậu ngồi ở đấy, cậu có còn biết đến nguyên tắc và lập trường là gì nữa không?"

Tuyền béo cười nắc nẻ: "Thôi thôi Nhất ơi, đừng làm bộ như bộ chính ủy nữa đi! Giờ là thời đại nào rồi mà còn cần lập trường mới chẳng nguyên tắc, cậu nói xem cái ngai ngọc thạch này có đáng giá triệu đô không? ...Haizzz, có điều kích thước hơi to, không gỡ ra chắc không tiện di chuyển lắm."

Tôi tiếp lời hắn: "Cậu đừng nghĩ đến việc chuyển nó đi, tôi nói cho cậu biết, cậu đừng có không tin, cái

ngai ngọc này xưa kia mẹ nữ vương Tinh Tuyệt đã ngồi, nói không chừng vong hồn bà ta vẫn còn lảng vảng quanh địa cung này, mấy nghìn năm rồi, vừa cô đơn vừa hiu quạnh, giờ cậu lại ngồi lên đó, có khi bà ta nhìn thấy, khẳng định là sẽ nghĩ, thằng bé này hay đấy, cả người nung núc những thịt, được, giữ lại nước Tinh Tuyệt ở rể vậy, lúc rảnh rồi cần nó vài nhát mài mấy răng cũng hay.”

Những lời vừa rồi chẳng hề dọa được Tuyền béo, báo hại Diệp Diệp Tâm vốn dĩ đã gượng bước đi được, Shirley Dương vẫn đỡ lấy cô, vừa nghe tôi nói vong linh của nữ vương vẫn còn trong địa cung này, hai mắt của Diệp Tâm liền trũng xuống, rồi ngất lịm đi.

Shirley Dương cuống quýt giậm chân: ”Hai anh đừng có bông cợt nữa được không? Cũng phải xem xem lúc này là lúc nào rồi chứ, mau lại đây giúp tôi nào!”

Tôi và Tuyền béo lại gây họa, không dám cãi lại nữa, chạy lại đỡ Diệp Tâm, đặt lên lưng Tuyền béo để hấn công, Tuyền béo ban nãy chưa nói hết câu, cảm thấy bứt rứt, mồm vẫn tiếp tục lẩm bẩm: ”Ồ rể cái gì chứ? Tớ chưa thấy thằng cha nào vô văn hóa như cậu, làm như nữ vương là con mẹ góa nhà quê không bằng, chồng nữ vương, phải gọi là... gọi là gì nhỉ? Hình như không gọi là phò mã thì phải?”

Shirley Dương thấy Tuyền béo cứ lải nhải, tức mình nói: ”Gọi là thái giám!”

Đoàn khảo cổ vừa chết mất Hách Ái Quốc, không khí vẫn còn rất nặng nề, giờ mà cười hô hô thì thực không đúng lúc, tôi đành cố gắng nhin cười, cùng mọi người đi tìm nguồn nước trong địa cung rộng lớn này.

Hoàng cung trong lòng đất của nước Tinh Tuyệt cổ không lớn như tôi tưởng tượng khi trước, chỉ có chính điện mới có chút quy mô, điện phụ ở hai mé bên có chút hơi đơn giản, cửa lớn và thềm đá ở điện trước đều đã bị cát lên chặt, chỗ gần cánh cửa lớn ở tiền điện có một góc bị thuốc nổ phá vỡ, điều này chứng tỏ trước kia cũng từng có người tới địa cung này, nom mức độ hư hại và vết tích của cửa đá, thì chắc không phải hành động gần đây, chí ít cũng phải hơn mấy chục năm trở lên, rất có thể là do chủ nhân của tấm ảnh đen trắng kia đã làm, giờ lỗ hổng đó đã bị cát vàng lấp kín từ lâu rồi.

Xem xong hai gian điện phụ ở mé bên, lại quay về điện sau, đây là nơi nghỉ ngơi của hoàng tộc, có mấy vòi phun nước bằng ngọc thạch, có điều đã khô cạn từ lâu. Cả đoàn người vừa đi vừa nhìn, Shirley Dương bỗng hô lên: ”Mọi người nghe đi, có phải có tiếng nước chảy không?”

Tôi đóng tai lắng nghe, quả nhiên không xa có tiếng nước chảy róc rách, xem ra thì là nằm sau tấm cung, mọi người liền rào chân bước, lần theo tiếng nước chảy tới một hang động nằm sau gian điện.

Địa thế của hang động rất thấp, đi xuống phía dưới rất sâu, tới một động đá thiên nhiên to bằng sân bóng đá, nhưng hiển nhiên đã có bàn tay con người tu sửa, mặt đất hết sức bằng phẳng, trong động có một hồ nước nho nhỏ, giữa hồ nổi lên một mô đất, tựa như một hòn đảo nhỏ, chỉ tầm mười mét vuông, mặt hồ phẳng lặng như tờ, bao bọc tứ phía. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Một tuần liên tục, chúng tôi, đều chỉ uống nước được chia theo tiêu chuẩn thấp nhất, chớ nói trong sa mạc, lúc thường ngày mà chỉ uống một chút xíu nước như vậy cũng khó chịu nổi rồi, bây giờ thấy hồ nước ngầm mát lạnh, ai nấy đều mau mau chóng chóng muốn vục mặt xuống uống cho đã đời.

Shirley Dương vội ngăn lại: ”Nguồn nước này đã bị bỏ hoang nhiều năm, cũng chưa rõ là ao tù nước đọng hay nước chảy lưu thông, huống hồ, sông ngầm dưới đất không ngừng đổi dòng, nước ngầm lúc này, chưa chắc đã giống như hai ngàn năm trước, lòng đất Tây Vực có rất nhiều lưu huỳnh, trong nước ngộ nhờ có độc thì làm thế nào, có xem kỹ coi sao đã.”

Tôi lại gần xem, thấy trong hồ nước có vài con cá ngũ sắc đang lượn lờ, bèn cười rằng: ”Kỹ tính quá, hồ này có cá, sâu bên dưới ắt có suối nguồn, là nước chảy lưu thông không có độc đâu.”

Lời này vừa dứt, mấy người còn lại không còn nghĩ ngợi nhiều nữa, tranh nhau chạy tới bên hồ uống lấy uống để, bơm cho căng bụng mà vẫn thấy khát, cho mãi đến khi cạn quây một cái là nước ứa từ mồm ra mới thôi.

Diệp Tâm bị mất nước cấp tính, không thể uống thẳng nước hồ, Shirley Dương lấy muối hòa vào một bình nước, rồi cho cô uống từng ngụm nhỏ một. Chúng tôi uống nước quá nhiều, chẳng thể đứng dậy nổi nữa, đành nằm xuống nghỉ ngơi.

Tôi chưa từng thấy nước ngon như vậy bao giờ, nằm duỗi dài trên mặt đất phơi bụng lên trên, nhắm mắt lại cho thanh thoi đầu óc. Lúc này mọi thứ xung quanh đều lắng lại, dường như tôi nghe thấy ở phía xa xa vẫn còn có tiếng nước chảy, xem ra mạch nước trong địa cung này không chỉ có một. Hồ nước nhỏ nơi chúng tôi uống nước, vô cùng tĩnh mịch, tiếng nước chảy mà chúng tôi nghe thấy trong hậu điện, vọng lại từ dòng nước xa hơn, có lẽ đó là một con sông ngầm lưu lượng rất lớn, nói không chừng chính là sông ngầm Từ Độc chảy vòng qua núi Zhaklama cũng nên. Truyện "Ma Thối Đền "

Tôi đang nghĩ miên man, bỗng nghe Shirley Dương "ối" lên một tiếng đầy kinh ngạc pha lẫn kỳ lạ, vội chống tay ngồi dậy, hỏi xem có việc gì, Shirley Dương đưa tay chỉ về phía mô đất nhô lên ở giữa hồ, ngầm bảo tôi trông ra.

Những người còn lại cũng lần lượt ngồi cả dậy, nhìn theo hướng tay Shirley Dương, một cảnh tượng hết sức kỳ quái hiện ra trước mắt. Trên mô đất giữa hồ, chẳng biết từ lúc nào, đã phủ đầy một lớp phù du màu xanh, cũng phải hàng vạn con, thân thể chúng dần chuyển sang màu trắng xám, từng con một bò ra khỏi vỏ, cơ thể sau khi ra khỏi vỏ tựa hồ như có ánh huỳnh quang, lấp lánh rực rỡ như những ánh sao ngập trời, lũ côn trùng đang đuổi những cặp cánh mới mọc, chỉ một lúc nữa thôi là chúng sẽ có thể bay lên trời.

Đúng lúc ấy, chợt có vô số chuột từ ba bề bốn bên chui vào trong sơn động, lũ chuột này chẳng hề sợ người, dường như không buồn để ý đến chúng tôi, không hề do dự nhảy thẳng xuống hồ, rẽ nước bơi đi, bò lên mô đất giữa hồ, rồi tham lam bắt lũ côn trùng vừa thoát xác, không ngừng nhai ngấu nghiến, như gió cuốn mây bay, chỉ trong chốc lát đã ăn hết trơn hết trọi cả đám phù du.

Chúng tôi thấy rất nhiều chuột to tướng bơi lội trong hồ, nghĩ bụng chắc những con chuột này thường xuyên đánh chén ở đây, nếu không sao lại thành thực như vậy, nghĩ đến đây liền thấy lợm giọng, há miệng nôn thốc nôn tháo cả một bụng nước.

Bầy chuột ăn no nê, lại lũ lượt bơi lại lên bờ, rồi tản đi mất.

Sở Kiện nhặt lấy đá vụn dưới đất, định ném đuổi những con chuột kèn càng đang lững thững chậm bước, tôi liền ngăn lại, gia đình tôi từ đời ông nội đã định sẵn gia quy, người nhà họ Hồ không được giết hại chuột, dù sao lũ chuột kia đều không hại người, cứ để chúng đi cho xong.

Tuyền béo mắng: "Mẹ kiếp cậu làm như vậy là nổi giáo cho giặc đấy, thì ra hồ này là chỗ bọn chuột tắm rửa ăn uống, buồn nôn bỏ mẹ đi được, vừa nãy uống cả đồng nước, cũng chẳng biết đã uống vào bụng bao nhiêu *** đái lông chuột nữa."

Tôi nói: "Đừng nhắc lại nữa được không, càng nghĩ càng thấy lợm giọng, chúng ta đừng ngồi đây nữa, đổi đi chỗ khác thôi."

Không ai trong chúng tôi muốn uống nước ở đây nữa, đành tiếp tục đi sâu vào trong hang động kiếm tìm sông ngầm, ở đây không có đường nào nữa, chỉ có duy nhất một lối đi, tiếng nước chảy văng lại từ đầu kia của lối đi này.

Chúng tôi tiến về phía trước, đi vào càng sâu, hơi nước càng nhiều, xung quanh ngày một ẩm ướt. Hai bên đường có khá nhiều gian nhà đá nhân tạo, rào cửa sắt, khóa chặt, bên trong có không ít dụng cụ tra tấn, xem chừng là nơi giam cầm tội phạm, nay đều trở thành ổ chuột, trên mặt đất rất nhiều đồng phân chuột đen sì.

Đi sâu vào chừng hơn trăm mét, cuối cùng cũng thấy một dòng sông ngầm chảy xiết vắt ngang cửa động, đây chính là sông ngầm Từ Độc chảy dưới biển cát đã mấy ngàn năm, xưa nay chưa từng khô cạn rồi, không những lưu lượng lớn mà còn rất sâu, ở cuối dòng, con sông này rồi sẽ hợp lưu với sông Tarim.

Song những con sông trong lục địa ở trong sa mạc Tân Cương đều có một đặc điểm, đó là bất kể lưu lượng nước sông lớn đến đâu, đều không có cách nào tuôn khỏi sa mạc đổ về biển lớn, từ những sông trên mặt đất cho đến những con sông ngầm trong sa mạc này, cuối cùng đều sẽ dẫn bị sa mạc nuốt lấy.

Bờ sông bên kia còn một hang động khác, một cây cầu đá đen nổi liền hai bờ, thân cầu cũng được xây bằng đá đen núi Zhaklama, bắc ngang dòng nước xiết của sông Từ Độc.

Trước cửa hang ở đầu cầu bên kia, có một cái cửa nặng ngàn cân, dùng xích sắt to bằng cánh tay người kéo lên một nửa, bên dưới còn chèn một tảng đá lớn, từ chỗ cái cửa nhìn xuống lòng hang, chỉ thấy sâu hoắm

hoắm, không biết có thứ gì ở dưới.

Giáo sư Trần ngạc nhiên: "Lúc trước phát hiện ra cửa đá ở địa cung bị người ta phá nổ, nghĩ chắc hẳn có người từng tới nơi đây. Cái cửa này to nặng như vậy, lại ở chỗ sâu nhất trong tầng thứ ba của địa cung, rất có khả năng dưới đây chính là nơi an giấc ngàn thu của nữ vương Tinh Tuyết rồi."

Các nước Tây Vực cổ đại, thường đặt mộ của hoàng gia trong thành, chứ chẳng xẻ núi làm lăng, kẻ non xây mộ như người Hán ở Trung Nguyên, điểm này lúc trước ở thành cổ Tây Dạ chúng tôi đã được lĩnh giáo, mộ vương tử nước Cô Mặc được xây trong giếng thánh của tòa thành, nên giáo sư cho rằng mộ nữ vương Tinh Tuyết nằm dưới địa cung, điều này cũng không có gì lạ.

Chỉ có điều mọi người cảm thấy có chút hơi quá thuận lợi, trước đây từng có đoàn thám hiểm tới địa cung này, hang động này lại không hề khuất lấp, chắc chắn người đi trước đã từng phát hiện ra, lẽ nào những người tiến vào lăng tẩm nữ vương đều chết ở trong đó? Bên trong rốt cuộc có thứ gì? Lẽ nào hang động khổng lồ trên bích họa cũng ở trong này?

Tôi hỏi ý của giáo sư Trần, xem có tiến vào nữa hay không? Giáo sư không hề do dự, trả lời: "Vào chứ! Tôi nhất định phải vào xem xem, mộ của nữ vương Tinh Tuyết có bị trộm cắp hay hư tổn gì không, nếu không thấy một lần, tôi chết cũng không nhắm mắt, cái thân già này nếu như bị chôn ở đó, cũng coi như chết đúng nơi đúng chỗ rồi. Tôi từng này tuổi, còn e ngại gì đâu, chỉ có điều các cô các cậu còn trẻ, chớ có vào làm gì, để mình tôi vào là được."

Shirley Dương đang thay cuộn phim mới cho chiếc máy ảnh, ngẩng đầu lên nói: "Cháu đương nhiên cũng đi". Cô nói với giọng hết sức hồ hững, tựa như hoàn toàn chưa từng nghĩ tới việc có tiến vào mộ cổ của nữ vương Tinh Tuyết hay không, mà chẳng qua chỉ là vấn đề một người hay hai người vào trong đó mà thôi.

Tôi thấy tình hình như vậy, thì biết là không thể không vào rồi, hai người họ thắng như có gì bất trắc, tôi làm sao yên tâm cho được, bèn để Tuyền béo ở lại trông nom ba sinh viên.

Tuyền béo thấy vậy không bằng lòng: "Chức cô giáo giữ trẻ này sao lại rơi vào đầu tôi nhỉ? Ba người vào tôi không yên tâm, nếu đi thì tôi cũng đi, bằng không đừng có ai vào trong đó nữa. Cứ yên chí, vàng bạc châu báu bên trong, tôi nhất loạt không lấy thứ nào là được!"

Bọn Sở Kiện, Táp Đế Bằng thấy bảo không đưa mình đi, liền cuống quýt cầu xin, bất kể thế nào cũng muốn vào trong xem thử, cơ hội này quả thật rất hiếm có, vượt ngàn dặm đường, đi qua sa mạc đen, khổ sở vất vả mới đến được thành cổ Tinh Tuyết, sao có thể không xem lăng mộ nữ vương Tinh Tuyết quan trọng nhất này cho được? Vả lại ngộ nhờ có việc gì, cũng có thể trợ giúp mọi người một tay được nữa. Truyện "Ma Thối Đèn "

Cứ như vậy ai cũng muốn đi, thế còn Diệp Diệp Tâm sức khỏe suy nhược, lại lúc tỉnh lúc mê này thì sao đây? Diệp Tâm được bổ sung nước muối lạnh, lúc này đã hơi hồi lại sức, liền nói với mọi người: "Mọi người đừng bỏ em lại chỗ này, sức khỏe của em không vấn đề gì nữa, em đi vào cùng mọi người được mà."

Tôi thấy sự việc bắt đầu phiền phức, tôi và Tuyền béo có bản lĩnh hơn nữa, cũng khó mà săn sóc được cho cả năm con người, lại toàn người già đàn bà bệnh tật, cũng chỉ có tay vịn Sở Kiện còn giúp được chúng tôi ít nhiều.

Tôi đành nói với tất cả: "Nếu không thì thế này đi, một mình tôi vào trước xem sao, nếu bên trong không có gì nguy hiểm, thì chúng ta cùng nhau vào. Nếu tôi vào trong hơn bốn năm tiếng đồng hồ vẫn chưa ra, thì mọi người chớ có chờ tôi nữa, nhất thiết chớ có tiến vào ngôi cổ mộ này, mà mau chóng rời khỏi đây đi!"

Tuyền béo nói: "Không được! Nếu đi anh em mình cùng đi, dù gì cũng có tiếp ứng."

Tôi vỗ vai cậu ta: "Một mình tớ đi được rồi, mạng tớ lớn lắm, không sao đâu, vạn nhất tớ có làm sao, cậu còn phải đưa mọi người an toàn rời khỏi đây cơ mà."

Shirley Dương nói: "Thôi được rồi, đừng nói nghe bi đát thế nữa, tôi với anh cùng đi!"

Tôi tưởng mình nghe nhầm: "Cô với tôi cùng đi? Đừng có đùa, nếu có nguy hiểm gì, một mình tôi còn dễ thoát thân, có cô đi theo, tôi e là không chiều cổ cho cô được."

Shirley Dương đáp: "Còn chưa chắc ai chiếu cố ai, dù sao cũng không thể để một mình anh vào cổ mộ mạo hiểm được!" Nói đoạn cô giật khẩu súng trường thể thao trên tay Sở Kiện, mở chốt cách cách, thấy đạn đã đầy, liền đẩy chốt súng cho đạn lên nòng, động tác của cô ta khiến tôi ngằm tắc lưỡi, hóa ra cũng là một tay nhà nghề trong mấy thứ súng ống này, trước đây đúng là không thể nào nhận ra được.

Hai chúng tôi tự thu xếp các trang bị cần thiết, Tuyền béo nói nhỏ: "Ê Nhất này, tớ thấy dạo này ánh mắt của cô ta với cậu có gì đó khác thường đấy nhé, hay là có ý với cậu rồi? Dính từ bao giờ thế?"

Tôi cười cười mắng: "Mẹ kiếp mắt cậu có vấn đề thì có, tớ còn chẳng nhìn ra gì, mà cậu nhận ra được à? Tớ không có hứng với cô ta đâu, đàn bà mạnh mẽ quá tớ không dám chơi. Vả lại, ông già mà thấy tớ vác một em Mỹ về, có khi đập cho một trận như tử ấy chứ."

Tuyền béo nói: "Cậu cũng thấy vậy thì tốt rồi, tớ chỉ sợ cậu vợ phải bà vợ như thế, cái loại người chỉ dựa vào mấy đồng tiền hôi hám mà cứ ra vẻ ta đây rồi không coi ai ra gì, mẹ kiếp, ngày xưa có câu gì nhỉ? Lộp cà lộp cộp gót giày da, tư tưởng tư sản thật thối tha. Cậu nhất định phải chặn viên đạn bọc đường ấy lại đấy nhé!"

Tôi nạp đầy đạn vào khẩu tiểu liên nhất được của bọn trộm mộ ở khe núi, khoác bao thuốc nổ và xêng công binh lên người, rồi thay pin mới cho chiếc đèn pin, sau đó cầm cái bùa Mô Kim làm bằng móng Xuyên sơn giáp trong tay một lúc: "Khẩn cầu sư tổ phù hộ cho con!"

Bấy giờ Shirley Dương đã chuẩn bị xong, cô hỏi tôi có thể nhìn ra kết cấu bên trong của ngôi mộ này được không, tôi đáp: "Loại mộ xây trong thành này tôi chưa từng nghe qua, nếu bảo tôi ở bên ngoài xem kết cấu bên trong của lăng mộ, nhất thiết phải thông qua các bước như tìm mạch đất, xét hình thế, coi chòm sao, phân biệt nguồn nước, đo phương vị, định huyết trường, lường nông sâu, dùng những thuật phong thủy này xác định niên đại và kết cấu bên trong của cổ mộ, nhưng ngôi mộ này lại ở bên dưới thành trì, loại mộ như vậy, quả thực là nay tôi mới gặp lần đầu, trước cửa mộ có cầu có nước, không hợp với lý luận phong thủy, trong mộ có những gì, thực sự là tôi không nhìn ra được. Sau khi vào trong, chúng ta phải hết sức cẩn thận, đặc biệt cẩn thận đừng để chạm phải bất kỳ chốt bẫy nào, ngoài ra cần phải đề phòng nhất chính là loài rắn trên đầu có mắt đen ấy, động tác của chúng rất mau lẹ, khó mà tránh né được!"

Shirley Dương gật đầu, bước lên cầu đá, tôi theo sát phía sau, trong ánh mắt nhìn theo của những người còn lại, hai chúng tôi một trước một sau, đi qua cầu đá đen, rồi chui qua cánh cửa ngàn cân đi vào động đá

27. Q.1 - Chương 27: Kho Báu

Sau cửa là một con đường hẹp dài dốc xuống dưới, độ dốc rất lớn. Shirley Dương ném một cây pháo sáng xuống dưới, lần một lúc lâu mới tới cuối đường, ở chỗ cây pháo nằm lại, ánh sáng phát ra đã nhỏ đến nỗi không thể nhìn rõ được nữa.

Tôi hít một hơi khí lạnh, nếu đây đúng là đường dẫn tới lăng mộ, thì không khỏi hơi quá dài rồi, xung quanh không có xác người, nếu con đường dốc này có cạm bẫy, thì những người từng qua đây, chắc hẳn sẽ lưu lại vết tích nào đó.

Dẫu vậy, chúng tôi cũng không dám sơ suất, đi sai một bước rất có thể sẽ dẫn đến tan xương nát thịt, tôi vừa đi vừa cẩn thận quan sát tình hình xung quanh, dường như có cái gì đó bất thường, nhưng rốt cuộc thứ gì bất thường, thì tôi lại chẳng nghĩ ra.

Shirley Dương nói :” Anh có nhận ra không, ở đây không hề có bóng dáng con chuột nào”.

Tôi gật đầu, đáp rằng :” Đúng thật, tôi cũng cảm thấy không ổn lắm, cô nói tôi mới phát hiện ra, cửa sập đã mở ra một nửa, lại có cầu đá nối liền, chuột trong địa cung nhiều nhưng nhúc, sao ở đây nửa con cũng chẳng thấy? ... Không những không thấy chuột, mà dưới đất cả *** và lông chuột cũng không có. Lẽ nào lũ chuột có bản năng động vật, cảm nhận được nơi đây là vùng cấm địa đầy rẫy nguy hiểm?” Truyện "Ma Thối Đèn "

Shirley Dương không trả lời, lại bước xuống mấy bước, đột nhiên quay đầu lại hỏi tôi :” Anh có thể nói thật không, có phải anh từng trộm mộ không?”

Tôi hoàn toàn không ngờ cô lại hỏi câu ấy vào lúc này, nhất thời bối rối, không biết phải trả lời làm sao, vì những người đồng hành lần này đều làm công tác khảo cổ, khảo cổ và trộm mộ xét trên một góc độ nào đó tuy không khác nhau nhiều lắm, nhưng suy cho cùng vẫn khác nhau về bản chất, thậm chí có thể nói là như nước với lửa, chuyện của tôi rất mực bí mật, sao cô ta lại biết được nhỉ?

Shirley Dương thấy tôi không trả lời, bèn nói :” Tôi cũng chỉ đoán thôi, bỗng nhiên nhớ ra nên hỏi anh ấy mà, tôi thấy anh hiểu nhiều bí thuật phong thủy đã thất truyền từ lâu như vậy, lại không lạ lẫm gì các loại mộ cổ, tựa hồ còn biết rõ hơn sân sau nhà mình, thực sự cũng hơi giống với trộm mộ đấy”.

Tôi chửi thầm trong bụng :” Ả đàn bà xấu xa, hóa ra là đoán mò, làm mình sợ đến suýt đau tim rồi”.

Tôi vẫn cố tỏ ra bình tĩnh, trả lời Shirley Dương :” Đây là bản lĩnh gia truyền của tôi, ông nội tôi trước giải phóng là thầy phong thủy nổi tiếng khắp làng trên xóm dưới, chuyên chỉ âm trạch cho người ta. Cha tôi làm quân nhân cả đời không học nổi mấy thứ này, còn tôi cũng chỉ là sở thích nghiệp dư mà thôi. Con người tôi thế nào cô không biết đâu, chính là rất thích đào sâu nghiên cứu, tinh thần Lôi Phong, tóm lại cũng chính là đào sâu tìm tòi mà ...”. Càng nói về sau tôi càng lảng đi, tránh không nhắc chuyện phong thủy trộm mộ với Shirley Dương nữa.

Chúng tôi đi rất lâu, cuối cùng cũng tới cuối con đường dốc, chỗ này đã hết đường đi tiếp, bốn phía không gian rộng lớn dị thường, duy chỉ không có đường, dưới dốc là khoảng đất bằng, trên đó có đặt hàng trăm pho tượng người đá mắt lớn, ven khoảng đất đó là vách đá dựng đứng cheo leo, nhìn lên trên, không thấy trần hang, chỉ toàn một màu đen hun hút.

Phía trước là một hồ hang khổng lồ khác, chẳng thể hình dung được nó rộng lớn chừng nào, đèn pin tụ quang chỉ có thể chiếu xa hai mươi mét căn bản không thể tới đáy được, lẽ nào đã tới đường cùng? Song quan sát kỹ lại, chỗ này hoàn toàn không giống hang động trong bích họa trên tường mật đạo.

Shirley Dương nói :” Có thể quan quách của nữ vương còn ở dưới kia, sau khi an táng bà ta, người Tinh Tuyệt đã hủy con đường xuống đó, như vậy sẽ không ai có thể quấy rối giấc ngủ của nữ vương của họ nữa”.

Tôi cười bảo :” Vậy thì tốt, chúng ta quay về thôi ...”. Nói chưa hết câu, đã thấy Shirley Dương rút ra ba cây pháo sáng, lần lượt ném xuống hang, ánh chừng độ sâu phía dưới.

Hai chúng tôi nằm sấp bên miệng hang, thò đầu xuống dưới nhìn, thấy pháo sáng chỉ rơi xuống một quãng không xa, hóa ra khoảng cách giữa chỗ này và đáy hang không lớn, chỉ chừng ba mươi mét.

Nhờ ánh sáng của cây pháo, chúng tôi thấy bên dưới là một khoảng đất bằng khá rộng, vô số đồ vàng bạc gốm sứ, trân châu bảo thạch chất lên như núi, tôi kinh ngạc thốt lên :” Mẹ kiếp, hóa ra hàng tốt đều ở cả đây, xem ra cỗ quan tài liệm xác nữ vương chắc chắn ở phía dưới. Chỉ có điều không có đường xuống mà thôi”.

Bấy giờ Shirley Dương tìm thấy một bộ thang dây ở đầu phía bên kia khoảng đất bằng, thang dây buộc vào một tảng đá lớn nhô ra ở rìa miệng hang, hai đầu đều có khóa an toàn kiểu cũ.

Shirley Dương nói :” Có lẽ các nhà thám hiểm tới đây trước để lại, thang dây tuy chắc chắn, nhưng dù sao cũng đã nhiều năm rồi, chúng ta cứ quay lại cầu đá lấy thang dây của chúng ta cho chắc”.

Tôi nói :” Làm vậy đương nhiên rất đơn giản, nhưng cô đã nghĩ tại sao vàng bạc châu báu dưới đó nhiều như thế, mà những nhà thám hiểm từng tới đây trước chúng ta lại không đem đi không, người ngoại quốc cũng chẳng phải tốt đẹp gì, nói dễ nghe thì là nhà thám hiểm, nói khó nghe thì là bọn đạo tặc đến Trung Quốc chúng ta ăn trộm, phải biết rằng, trộm không bao giờ trở về tay không”.

Shirley Dương trả lời :” Tôi hiểu ý anh, anh muốn nói, bọn họ vào núi vàng quyết không về tay trắng, sở dĩ vàng bạc châu báu kia vẫn còn nằm nguyên ở đây, là bởi dưới đó có cạm bẫy kiểu như cơ quan ám khí hay mìn thứ gì đó đúng không?”

Tôi đáp :” Đúng vậy, chính là ý này, trên trời tự dưng có bánh rơi xuống, lấy đâu ra chuyện hay như vậy chứ, những việc càng có vẻ đơn giản, đến lúc thực hiện lại luôn luôn phức tạp. Cô còn nhớ lão Anliman từng nói trong sa mạc đen có một lời nguyên từ xa xưa không? Bất kể là ai, lấy châu báu trong sa mạc đen, người đó sẽ vĩnh viễn bị chôn vùi trong sa mạc cùng với đồng châu báu đấy”.

Shirley Dương đáp :” Truyền thuyết này trong Đại Đường Tây Vực ký cũng ghi chép, thành phố bị vùi trong sa mạc đen đỏ gọi là Khát La Ca Lai. Tôi cảm thấy lời nguyên này cũng không có vấn đề gì, giáo sư Trần và học trò đều là người làm khảo cổ, họ sẽ không tùy tiện động tới những món đồ này, tôi lo nhất chính là anh bạn béo của anh, anh phải trông chừng anh ta đấy”.

Tôi tức giận nói :” Cô nói vậy là sao, ý cô bảo bọn tôi trông giống trộm à? Nói cho cô biết chúng tôi người nghèo nhưng chí không ngắn, tôi có thể lấy đầu mình ra đảm bảo, chỉ cần tôi bảo không được động vào đồ ở đây, anh em của tôi sẽ tuyệt đối không lấy thứ gì. Cô cứ trông chừng cô đi đã, nhớ hồi năm Canh Tý, liên quân tám nước tới Trung Quốc giết người phóng hỏa, cướp của chúng tôi bao nhiêu thứ tốt. Trong tám nước ấy có cả nước Mỹ của các người ấy nhỉ? Cô làm gì có tư cách nghĩ chúng tôi giống trộm chứ?”

Shirley Dương tức nhọt cả mặt :” Anh nói như vậy nghĩa là bảo tôi giống trộm ư?”

Tôi nghĩ lại dù sao Shirley Dương cũng từng cứu mình thoát chết, lời vừa rồi của tôi quả thực có hơi nóng, đành nhẫn nhịn xin lỗi, rồi hai người men theo đường cũ quay trở lại, lần này chẳng ai nói với ai câu nào, không khí nặng nề đến kinh người.

Giáo sư Trần và mọi người đợi chúng tôi đã sốt ruột lắm rồi, thấy tôi và Shirley Dương cuối cùng cũng trở ra, liền vội hỏi ngọn ngành. Tôi múc một bình nước dưới sông, vừa uống vừa thuật lại tình hình trong hang động, Shirley Dương cũng bổ sung thêm một phần nữa.

Giáo sư Trần và học trò nghe nói trong hang lại còn có hang động khác, Tuyền béo nghe nói phía dưới có hàng đồng đồ tùy táng, đều vui mừng hơn hở, không thể chờ đợi hơn, liền tức khắc tiến vào bên trong.

Tôi đi sau cùng, trước lúc vào, tôi còn kiểm tra lại cái cửa sập, mẹ kiếp nó mà rớt xuống, thì đừng hòng ai ra khỏi đây, có điều thuốc nổ nhiều thế này, cũng chẳng cần phải lo, nghĩ vậy, ít nhiều cũng thấy yên tâm, liền cúi thấp đầu bước vào trong đường hầm.

Tại bãi đất, mọi người đang khẩn trương chuẩn bị thang dây, tôi đoán đến giờ phút này, có khuyên bọn họ cũng vô ích, đành dặn dò Tuyền béo nhất thiết không được lấy đồ bên dưới, cái lời nguyên *** chó gì gì kia tôi không tin, nhưng không thể để Shirley Dương nắm thóp, chúng ta không thể làm mất mặt người Trung Quốc được.

Tuyền béo đáp :” Yên tâm đi! Anh em mình xấu tốt gì cũng là thằng đàn ông, không thể để mất mặt được, lần này bất kể có thứ gì, một cái lông chuột tớ cũng không đụng vào”. Cậu ta nghĩ một lúc rồi lại để thêm một câu :” Nếu có lấy thì bạn sau sẽ tới lấy”.

Sau khi thả thang dây, tôi vẫn là quân tiên phong, dẫn đầu đoàn xuống trước. Tôi thấy xung quanh không có bóng dáng con chuột nào, thoát đầu cứ tưởng có thể dưới này có bọn rắn đen quái dị kia, nên lũ chuột không dám xuống. Nhưng sau khi xuống dưới, mới phát hiện nơi đây im ắng như chết, đừng nói là rắn hay chuột, ngay cả con kiến con bọ cũng không hề có. Trên vách đá gần đó gắn rất nhiều giá đèn bằng đồng xanh, đúc hình người nô lệ quỳ gối tay bưng chén, dầu đèn trong chén đã đốt hết từ lâu, đèn đồng ở đây gần san sát, nhiều không thể đếm xuể, lấy bữa một cái đem ra chợ, với công nghệ này, xuất xứ này, niên đại này, lịch sử này, tuyệt đối rất đáng tiền.

Đứng trên đồng châu báu chất chồng, cũng không khỏi ngứa ngáy trong lòng, muốn cầm lòng không đụng vào mà không có chút định lực thì thật không xong, cách duy nhất là không nhìn những đồ ấy nữa, cố gắng phân tán tập trung. Tôi thối còi ầm lên, những người đang chờ tín hiệu bên trên liền lục tục kéo xuống.

Từng người bước xuống đều hết sức kinh ngạc trước một dải ngọc ngà châu báu chất cao như núi này, tất cả những đồ kỳ trân dị bảo này, đều do người Tinh Tuyệt vợ vét từ các nước Tây Vực năm xưa, đến cả giáo sư Trần cũng không thể gọi tên từng thứ ra được, nhưng có một điều có thể khẳng định, tất cả của cải nơi đây, món nào cũng đáng giá liên thành.

Tuyền béo tròn xoe mắt nhìn, quên bống đi lời hứa với tôi ban nãy, thò tay vợ lấy chiếc bình rượu ngọc gần đó nhất.

Tôi nhanh chóng giữ tay cậu ta lại, nói nhỏ :” Mẹ kiếp, cậu hứa hon như rắn thép hử, đã bảo là không được động vào những thứ ở đây cơ mà?”

Tuyền béo ngậy ra một lúc rồi mới định thần lại :” Mẹ tiên sư lạ thật, vừa nãy cái tay tớ không nghe lời nữa, đầu bảo là không được chạm vào, nhưng lại không sao kiềm chế được cái tay mình nữa”.

Tôi nói :” Đừng mượn cớ làm gì, cậu thấy tiền hoa mắt thì có, còn đứng đây làm gì nữa, mau đi tiếp nào!”. Nói dứt tôi quay sang nhìn Shirley Dương, cô và Sở Kiện đang mãi dúi giáo sư Trần xuống thang dây, không chú ý đến hành động của Tuyền béo.

Tôi hỏi Sở Kiện :” Thằng nhóc này sao lại xuống đây, chẳng phải bảo cậu ở trên trông Diệp Diệp Tâm còn gì?”

Sở Kiện đáp :” Đại ca ơi, em cũng chỉ muốn xem ngôi mộ thế nào thôi mà, nhìn một tẹo là em quay lại ngay”.

Không chỉ có cậu ta, mà mỗi một người có mặt tại đây, đều sốt sắng muốn xem quan tài nữ vương Tinh Tuyệt thế nào, truyền thuyết nghe có vẻ kinh, tuy có thể nguy hiểm, nhưng đã đến đây, chẳng ai dằn được tính hiếu kỳ cả, đặc biệt là những người làm công tác khảo cổ này.

Giáo sư Trần vừa leo xuống thang, thở hổn hển, nói với tôi :” Cứ để cho chúng xem đi, đây là một cơ hội học tập hiếm có, nâng cao kiến thức cũng tốt. Bất kể nữ vương Tinh Tuyệt kia có ghê gớm thế nào, thì bà ta cũng đã chết đến hai ngàn năm rồi, đất nước của bà ta, cũng bị nô lệ hủy diệt sau khi bà ta qua đời, chắc không còn gì nguy ngại đâu, mọi người chỉ cần nhớ kỹ một nguyên tắc của người làm khảo cổ là được, nhất thiết không được làm tổn hại tới bất kỳ vật phẩm nào ở nơi này”. Truyện ”Ma Thối Đền ”

Tôi nghĩ vậy cũng phải, dù sao nữ vương cũng đã chết, cho dù mộ ta có phép thuật ma quái thế nào cũng chẳng thi triển nổi. Những người gặp nạn trong cổ mộ trước đây, chắc là bị đồng ngọc ngà châu báu này khiến cho mê mẩn tâm trí, vĩnh viễn không thoát ra được, xem chừng những đồ bồi táng này chính là cạm bẫy lớn nhất, chỉ có cách gắng không nhìn chúng nữa, mới có thể không chế được lòng tham của mình.

Nữ vương Tinh Tuyệt cả đời tạo nên bao truyền thuyết, quyền thế nghiêng ngả Tây Vực, cuối cùng vẫn không tránh khỏi cái chết, thế mới biết thế sự như ván cờ, luôn luôn đổi mới, xưa nay thịnh suy là do trời định, mộ ta có bảo lĩnh lớn đến đâu, cũng khó mà thoát khỏi quy luật của tự nhiên.

Lúc này nhờ Táp Đế Bằng trợ giúp, Diệp Tâm cũng đã theo được xuống, mọi người mò mẫm tiến về phía trước, bốn bên đều là vách đá đen, lẽ nào đã vào trong lòng núi Zhaklama rồi sao?

Không gian trong hang động này quá lớn, chẳng cách nào có thể nhìn rõ được địa hình xung quanh, trong trường hợp này, thiết bị chiếu sáng cường độ lớn từ đầu chúng tôi vẫn chưa nở đem dùng giờ có thể phát huy được tác dụng rồi.

Đây là một loại đèn chiếu di động nặng tới bốn cân, sử dụng bóng xenon siêu cao áp hình cầu, kính phản quang niken platin, phạm vi chiếu sáng trong không gian không có vật cản là 2,5 cây số. Thứ này rất tốn điện, không thể dùng lâu được, cho nên chúng tôi lâu nay vẫn tiếc chưa dùng tới.

Tôi lắp ráp đèn chiếu, Tuyền béo tháo ắc quy đeo trên thắt lưng xuống bỏ vào hộp đựng pin phía sau đèn, Táp Đế Bằng cận nặng tò mò nhìn vào chỗ bóng đèn, Shirley Dương kéo cậu ta ra :” Cẩn thận! Ánh sáng đèn chiếu rất mạnh, trong vòng một trăm mét có thể khiến người ta mù mắt, đừng có nhìn thẳng vào!”

Chỉ một vài thao tác tôi đã lắp xong chiếc đèn chiếu cường độ lớn, để mọi người đứng cả ra sau, bật công tắc, một luồng ánh sáng như đồng đặc phóng ra, vừa quét rọi bốn phía, mọi thứ chung quanh đều trở nên hết sức rõ rệt.

Đây quả thực là phần chân núi Zhaklama, trên đỉnh đầu và bốn phía xung quanh đều là đá đen, chỗ để đồng châu báu tùy táng là một vách đá chia ra, trên đó ngoài những đồ bồi táng ra, còn có vô số tượng người đá mắt lớn, bên dưới là một hang động lớn hình tròn.

Hoàn toàn giống với những gì vẽ trong bức bích họa trên tường mật đạo, hang động đường kính xấp xỉ một nghìn mét này tuyệt đối không thể do con người tạo nên, chạy vòng quanh hang động sâu thẳm thẳm này là một dải thang nhân tạo hình xoắn ốc.

Tiếp tục rọi đèn xuống dưới, chỉ thấy những bậc thang này xoắn được mấy vòng rồi hết, xem ra sức người cũng có hạn, sâu lắm cũng chỉ có thể tới được đó mà thôi, lại rọi đèn xuống dưới nữa, thì thăm thẳm không

thấy đáy. Dưới động vù vù thổi lên những trận gió lạnh buốt, một cảm giác dồn nén mà u tối, khiến người ta không dám nhìn xuống, nếu tiếp tục nhìn xuống, nói không chừng sẽ dẫn đến thần kinh rối loạn, rồi không khống chế nổi mình mà nhảy xuống đó mất.

Shirley Dương nói :” Đây nhất định là thánh địa của nước Tinh Tuyệt, tên gọi dân tộc Quỷ Động, có lẽ cũng bắt nguồn từ đây. Động Quỷ ... Động Quỷ ... phía dưới thông tới nơi nào đây?”

Tôi thấy hang động rộng lớn đến vậy, trong lòng cũng gai gai lạnh :” Động Quỷ có khi thông thẳng tới địa ngục cũng nên, mẹ kiếp, nhìn mà chóng mặt”.

Giáo sư Trần nói :” Ôi dào, chú em cũng từng đi lính, mà vẫn tin vào thuyết quỷ thần này sao? Tôi thấy cái động lớn này nhất định là hang động tự nhiên, có câu ”quỷ phủ thần công” mà, hai ngàn năm trước cổ nhân chắc chắn đã coi đây như một thần tích vậy”.

Tuyền béo rọi đèn chiếu loanh quanh, dừng lại rồi ríu rít gọi chúng tôi lại xem, chỉ thấy cột sáng dừng lại ở giữa miệng hang, chỗ đó có một cây trục đá lơ lửng, trục đá này vừa hẹp vừa dài, nhô ra từ vách đá, vừa vịn treo ngay phía trên hang động.

Quan trọng là tại ở đầu kia trục đá đặt một khúc gỗ rất lớn, khúc gỗ này đường kính hơn hai mét, dường như là thân một cây đại thụ, bị đốn trực tiếp, không hề qua bất kỳ sự gia công nào, cành cây vẫn còn nguyên, thậm chí mọc rất nhiều lá xanh nữa.

Mười mấy vòng xích sắt quấn quanh cành cây, buộc liền với trục đá ngang, cố định khúc gỗ lại. Kỳ quặc hơn nữa là trên khúc gỗ này mọc lên một chùm hoa cỏ xanh mướt, bông hoa to như thùng nước, miệng thắt bụng phình, cánh hoa cuộn lại với nhau, từ trong ra ngoài chỉ một màu xanh cánh trãi, xung quanh mỗi phía có một cái lá lớn đỏ như máu, bám rễ trên khúc cây, cành nhánh của nó và xích sắt cùng quấn lấy nhau, ôm chặt thân cây. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Tôi kinh ngạc :” Khúc gỗ này ... là cây thần Côn Luân đây mà! Từng nghe ông nội tôi nói chuyện gỗ quan tài, thứ tốt nhất chính là lõi âm trầm mộc, ngoài ra còn có một loại thần phẩm trong các loại thượng phẩm, cực ít người nhìn thấy, đó chính là gỗ thần Côn Luân được nhắc tới trong cổ thư. Tương truyền rằng gỗ thần Côn Luân dù chỉ có một đoạn, tách rời khỏi bùn đất, nguồn nước và ánh mặt trời, nó vẫn không khô héo, tuy không thể sinh trưởng thêm nữa, nhưng thủy chung vẫn giữ được dáng vẻ ban đầu, đặt thi thể vào trong quan tài làm bằng gỗ thần Côn Luân, hàng vạn năm cũng không mục rữa. Lễ nào thi thể của nữ vương Tinh Tuyệt, chính là ở trong khúc gỗ thần Côn Luân này?”

Giọng của Shirley Dương cũng hơi run run :” Không sai đâu! Đây chính là quan tài làm bằng gỗ thần Côn Luân. Trong thư tịch cổ có nói rằng loài cây này có niên đại lâu đời như núi Côn Luân, năm xưa Tần Thủy Hoàng muốn tìm cây thần Côn Luân để làm quan quách nữa, không ngờ nữ vương Tinh Tuyệt này lại tài giỏi đến thế, e rằng trong lịch sử chẳng còn ai sở hữu cái quan tài quý hơn của bà ta nữa!”

Mọi người đều khó kìm nén được cảm giác kích động, vội chạy tới xem cho rõ ràng, giáo sư Trần định ngăn mọi người lại, dường như muốn nói gì đó rất quan trọng, kết quả là nhất thời hấp tấp, giẫm phải một hòn đá, trượt cả chân.

Chúng tôi đành phải quay lại đỡ giáo sư dậy, cú ngã của ông không nhẹ chút nào, chẳng thể tiếp tục đi được nữa, giáo sư đành ngồi xuống, nói :” Nhất thiết không được phá hoại những thứ ấy, mọi người không thấy bông hoa kỳ lạ trên quan tài đó hay sao?”

Tuyền béo thốt lên :” Giáo sư ơi là giáo sư, ông bảo đó là hoa ư? Trông kỳ quái như thế, tôi lại cứ tưởng là củ khoai sọ siêu đại ấy chứ. Mà sao trên quan tài lại mọc hoa cỏ được? Lễ nào mộ nữ vương kia như hạt giống, liệm vào quan quách liền đâm chồi nảy lộc?”

Giáo sư Trần vừa xoa mắt cá chân vừa nói :” Cậu có biết loài hoa này tên là gì không? Hoa thơm xác đấy, đây là loài thực vật cực kỳ quý hiếm, trên thế giới e rằng chỉ còn lại một cây này thôi, hơn nữa loài thực vật này cũng vô cùng nguy hiểm nữa”.

”Hoa thơm xác?”. Chúng tôi nghe cái tên này, ai cũng ngơ ngác, kể cả Shirley Dương, đều lần đầu tiên nghe nói đến loài hoa kỳ dị này, cái tên nghe cũng không tầm thường chút nào, liền mời giáo sư tiếp tục giảng giải.

Giáo sư nói :” Tôi năm xưa nghiên cứu về văn minh cổ Tây Vực, từng thấy trong một số bích họa cổ còn sót lại và sử liệu ghi chép, loài hoa này vốn sinh trưởng ở nước Hậu Nguyệt, từng được đưa vào Trung Thổ qua Con đường tơ lụa, vì môi trường không thích hợp, rồi tuyệt tích luôn. Hoa thơm xác có thể sống trong cổ mộ, nghe nói có thể giữ cho xác chết không mục rữa, còn có thể khiến xác chết tỏa ra mùi thơm, cực kỳ trân quý. Sắc thái thần bí trong nền văn minh Tây Vực cổ đại hết sức mạnh mẽ, tôn giáo phức tạp, thần thoại truyền thuyết và sự thực lịch sử hòa lẫn làm một, rất khó phân biệt rạch ròi, tôi vốn nghĩ đây chỉ là câu chuyện truyền thuyết từ thời thượng cổ, không đủ tin cậy nữa cơ”.

Shirley Dương nhìn lại bông hoa kỳ quái trên trục đá, hỏi tiếp giáo sư :” Nếu nó đã là một loài hoa thần kỳ như vậy, sao giáo sư còn nói nó rất nguy hiểm?”

Giáo sư Trần nói :” Những gì lúc trước bác nói, chỉ là một trong những đặc tính của nó mà thôi, tương truyền trong loài hoa thơm xác này có ám ác quỷ, sau khi hoa trưởng thành, thì người sống không được tiếp cận nó nữa. Xưa nay hiếm thấy quan tài bằng gỗ thần Côn Luân, chắc vậy nên loài hoa ma quỷ này mới có thể sinh trưởng được ở nơi đây”.

Đời tôi đã trải không ít chuyện kỳ quái, nhưng chưa từng gặp phải cỗ quan tài và loài hoa ma quái thể này, liền nói với giáo sư Trần :” Kỳ quái quá, trong lòng núi Zhaklama này, không thể quang hợp, vậy mà thực vật vẫn có thể sinh trưởng, những thứ thần bí này và thân phận của nữ vương quả thật rất ăn khớp, đều là những quái vật không tuân theo quy luật tự nhiên”.

28. Q.1 - Chương 28: Hoa Thơm Xác

Từ xa đã thấy một mùi hương nhẹ nhẹ phảng phất lướt qua mũi, bông hoa ma này phải chăng có độc? Thông thường những loài thực vật và động vật có độc, màu sắc đều rất sặc sỡ, nom bông hoa thơm xác này lá đỏ hoa xanh, màu sắc tươi tắn tựa hồ như vừa được tưới nước, nói không chừng có độc thật cũng nên. Nghĩ vậy, tôi vội bảo mọi người đeo mặt nạ phòng độc lên.

” Tổ thấy bông hoa trông có vẻ không có độc đâu, những thứ có độc thường đều nhỏ, còn to như cái thùng thể này, thấy giống hoa ăn thịt người hơn”. Tuyền béo nói. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

”Chắc không thể là hoa ăn thịt được. Xung quanh đây đến con kiến cũng không có, nếu nó sống bằng thịt động vật, thì đã chết khô từ lâu rồi, chiếc quan tài gỗ cây thần Côn Luân này hẳn đã cung cấp cho nó đủ chất dinh dưỡng rồi”.

Tuyền béo háng giọng nói :” Bất kể ma quái hay khí gió gì, tôi cứ cho nó vài phát súng cho nát như ra, thế là chẳng nguy hiểm gì nữa. Rồi chúng ta lại đó xem cái bánh tông của đệ nhất mỹ nhân Tây Vực, thử coi rốt cuộc ra làm sao nào”.

Giáo sư Trần kêu lên :”Ngàn vạn lần không được làm vậy, thà các cô các cậu đừng tới đó, chứ đừng có phá hoại bông hoa thơm xác quý báu này”.

Tôi xoay đèn chiếu, soi bốn phía quan tài, để cho giáo sư và mấy học trò nhìn rõ hơn một chút, bấy giờ dưới ánh đèn mới hiện ra quanh trục đá có khắc rất nhiều văn tự, chỉ chút toàn chữ Quỷ Động, phải đến mấy trăm chữ. Phát hiện này quả không nhỏ, cả tòa thành cổ, bao gồm thần điện và địa cung, rất ít chỗ có khắc chữ, phần nhiều ghi chép sự việc bằng bích họa, trên con mắt ngọc trong thần điện cũng có một ít chữ, nhưng tiếc rằng chưa kịp xem kỹ, tôi đã đánh vỡ mất rồi, không ngờ trên trục đá này lại có nhiều chữ Quỷ Động đến thế.

Văn tự là loại ký hiệu cơ bản nhất để truyền tải thông tin của loài người, thông tin các bức bích họa thời cổ đem lại, là một dạng cảm nhận trực quan, còn thông tin bao hàm trong văn tự thì chính xác hơn nhiều, nếu giải mã được những văn tự Quỷ Động này, sẽ tránh được việc phải đi đường vòng trong khi tìm hiểu nền văn minh Tinh Tuyệt.

Giáo sư Trần vội cho học trò tiến hành ghi chép, sao lại toàn bộ chữ Quỷ Động trên trục đá, cũng may những chữ ấy khắc rất lớn, không cần phải lại gần vẫn có thể đứng sau đèn chiếu sao chép lại được, Shirley Dương cũng lấy máy ảnh ra chụp.

Chỉ có tôi và Tuyền béo không có việc gì làm, giáo sư Trần lại không cho chúng tôi hút thuốc ở đây, hai đứa tôi đành phải ngồi một chỗ đợi bọn họ xong việc vậy.

Xem ra công việc khảo cổ lần này đến đây là kết thúc, thu hoạch không thể nói là nhiều, nhưng chỉ riêng những bức bích họa được gìn giữ hoàn hảo trong mật đạo kia thôi, cũng đủ để làm giới khảo cổ thế giới chấn động trong hai năm rồi, huống hồ còn có hang động không đáy, cả quan tài gỗ thần Côn Luân, hoa thơm xác thời thượng cổ, thứ nào cũng đủ để cho đám trí thức này nghiền cứu trong một thời gian dài. Hiện giờ chúng tôi không có bất cứ biện pháp bảo vệ nào, mở quan tài ra xem đệ nhất mỹ nhân Tây Vực là điều không thể rồi, mấy hôm trước, thấy quan tài của vương tử nước Cô Mặc trong giếng thánh, giáo sư Trần đã cấm chúng tôi khai quan, những hành động này đại loại còn phải chờ lãnh đạo cấp trên phê chuẩn, sau đó mới được làm, tôi thì chẳng có cơ hội tham gia rồi.

Tiếc rằng Hách Ái Quốc đã chết trong hẻm núi, bằng không nhìn thấy những thứ này, chẳng biết anh ta sẽ xúc động đến nhường nào, nghĩ tới đây tôi lại tiếc thay cho anh ta, ít nhiều cũng có cảm giác tự trách, nếu như lúc ấy tôi nhanh tay hơn một chút ... thôi vậy, trên đời này lấy đâu ra nhiều cái "nếu như" đến thế ... chuyện cũ lần lượt hiện lên trong óc, càng nghĩ lòng càng khó yên.

Tuyền béo thấy tôi bần thần, liền vỗ vào vai nói :” Nhất, cậu xem hai thằng mình làm gì đi chứ!”

Tôi giật mình tỉnh lại khỏi những suy nghĩ rối bời, vừa đưa mắt nhìn, chợt thấy Sở Kiện và Táp Đế Bằng đã mon men trên cây trúc đá, giáo sư chẳng phải đã bảo không được động vào quan tài của nữ vương hay sao? Tôi vội hỏi cho xem là chuyện gì.

Giáo sư Trần nói :” Không sao, chúng không đụng tới quan tài đâu, ở giữa trúc đá nhiều bụi quá, che hết cả chữ, chúng tới đó phải đi rồi về ngay, mà đều đeo mặt nạ phòng độc cả rồi, không sao đâu”

Tôi định gọi hai sinh viên trẻ này quay lại, để tôi đi thay, giáo sư Trần liền nói :” Không cần thiết đâu, ý nghĩa của những văn tự Quỷ Động trên cây trúc đá này hết sức to lớn, các anh làm cái này không chuyên nghiệp, vụn vặt để hư hỏng thì rắc rối lắm. Bọn Sở Kiện sẽ dùng bàn chải cẩn thận quét sạch đất cát bụi bặm từng chút một, bọn chúng chân tay nhanh nhẹn, một hai phút là làm xong thôi”.

Tôi vẫn cảm thấy không yên tâm, đứng ngồi không yên. Trực giác của tôi xưa nay rất chính xác, nhất định sẽ xảy ra chuyện. Những nhà thám hiểm người Anh trước kia từng tới đây, sao không đem quan tài quý kia theo? Ngoài một kẻ may mắn sống sót thần kinh bán loạn, những người còn lại đi đâu cả rồi? Hang động trong lòng núi này nhìn thì có vẻ êm đềm tĩnh mịch, không nguy hiểm gì, nhưng nếu đến gần quan tài của nữ vương chuyện gì sẽ xảy ra đây? Tôi không thể chờ được nữa, cần phải gọi bọn Sở Kiện trở lại ngay mới được.

Tôi đang định mở miệng gọi, thì phát hiện ra đã quá muộn, chỉ thấy hai sinh viên của giáo sư Trần, một trước một sau đi trên cây trúc đá, Táp Đế Bằng đứng sau đột nhiên khom lưng nhặt một cục đá, bước lên hai bước hung hăng đập mạnh vào đầu Sở Kiện, Sở Kiện không thốt được câu nào, cả người ngã vật xuống, rơi vào động sâu không đáy bên dưới. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Mọi sự diễn ra quá đột ngột, chẳng ai kịp ngăn cản, chúng tôi chưa kịp hiểu rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, thì đã thấy Táp Đế Bằng quay lại giật phăng mặt nạ phòng độc trên đầu xuống, cười nhơn nhơn với mọi người, nụ cười ấy dị hợm mà tà ác khôn tả, sau đó cậu ta lại quay người, rảo chân bước về phía quan tài ở đầu kia trúc đá, rồi đập mạnh cục đá trong tay vào thái dương, máu trên đầu chảy xuống xối xả như dê vỡ, cậu ta lao đảo ngã bổ lên quan tài nữ vương Tinh Tuyền, sống chết còn chưa rõ.

Những người còn lại đều ngậy ra kinh hãi trước cảnh đẫm máu quái dị này, Táp Đế Bằng làm sao vậy? Xưa nay cậu ta vẫn hiền lành khù khờ, sao đột nhiên lại biến thành một con quỷ giết người, giết chết chính bạn thân nhất của mình, sau đó sao lại tự sát cạnh quan tài?

Tôi kêu lên :” Chết rồi, thằng cậu này chắc bị ma nhập rồi, Tuyền béo mau lấy móng lừa đen lại đây, hình như cậu ta chưa chết, vẫn còn kịp cứu người”.

Giáo sư Trần trong nháy mắt thấy hai học trò của mình, một chết một bị thương, người chết thì rơi xuống vực sâu, cả cái xác cũng không tìm được, người bị thương thì vỡ đầu chảy máu, nằm bất động nơi đầu trúc đá, cũng không biết còn sống hay không nữa, sự thực này thật khó chấp nhận, nỗi đau thối lại trong tim,

khiến ông choáng váng ngã nhào xuống đất. Diệp Diệc Tâm vội đỡ lấy giáo sư, cô cũng sợ khiếp vía, ngoài khóc lóc ra, cũng chẳng làm được gì nữa.

Tôi nghĩ cứu người quan trọng, cho dù trên trục đá có ma quỷ thật cũng phải nhắm mắt nhắm mũi mà xông lên chiến đấu thôi, vừa bảo Tuyền béo và Shirley Dương ở lại giúp giáo sư, vừa lấy vũ khí, đeo mặt nạ phòng độc lên đầu, bụng nghĩ mặc cho loài ma quỷ ghê gớm đến đâu, ắt cũng phải sợ móng lửa đen và gao nếp kỵ tà mấy phần, nếu như hoa thơm xác kia có độc, đeo mặt nạ này vào cũng chẳng phải sợ nó nữa.

Tôi không kịp nghĩ ngợi gì nhiều, sải bước tiến về cây trục đá, trục đá này rộng chừng ba mét, lơ lửng bên trên hang sâu không đáy, thoạt nhìn xuống dưới, đã thấy khắp mình toát rã mồ hôi, lông tóc dựng ngược cả lên.

Vừa đi được một nửa, chợt nghe thấy tiếng bước chân vang lên sau lưng, quay đầu lại nhìn, hóa ra là Tuyền béo và Shirley Dương chạy theo, tôi liền hỏi :” Hai người không ở lại chăm sóc giáo sư còn theo tôi làm gì?”

Tuyền béo nói :” Trên trục đá này không biết có thứ quỷ quái gì, một mình cậu đi tớ không yên tâm, vả lại mình cậu vác Táp Đế Bằng cũng nhọc, hai chúng ta cùng kéo cậu ta về cho nhanh, tránh xảy ra bất trắc”.

Tôi nghĩ bụng tình hình khẩn cấp, nói thêm hai ba câu nữa, Táp Đế Bằng mất máu quá nhiều thì không cứu được mất, bèn vẫy tay gọi hai người họ lại, cả ba chạy thẳng tới chỗ quan tài cuối trục đá.

Giờ tiến lại gần, mới thấy bông hoa thơm xác sặc sỡ dị thường, màu sắc diễm lệ tươi tắn ấy khiến người ta không khỏi kinh tâm động phách, tôi nhớ giáo sư Trần từng nói, trong bông hoa này có linh hồn ác quỷ ám vào, nhưng chuyện đã đến nước này, thì hiểm hay trăn quý gì cũng mặc, bèn cất giọng chửi lớn :” Mẹ mày! Nói không chừng toàn do mày giở trò”, rồi vung xẻng công binh, nhắm thẳng vào bông hoa chém loạn xạ, đến khi bông hoa khổng lồ nát bét, chảy ra không ít nước dịch màu đen, lúc ấy mới thôi.

Shirley Dương thấy tôi ra tay quá nhanh, đã chém nát bông hoa ma quỷ, chẳng kịp ngăn cản nữa, đành than thở một cách bất lực :” Thôi, chém cũng chém rồi, mau mau, cứu người quan trọng”.

Tôi nói :” Đúng vậy, mau cầm máu cho Táp Đế Bằng!”. Vừa nói vừa lấy bông băng cấp cứu ra, chuẩn bị băng qua loa cho cậu ta trước, rồi mau chóng vác về chữa trị.

Tuyền béo đưa tay rờ động mạch cổ Táp Đế Bằng, rồi thở dài :” Thôi đừng cố nữa, xong rồi, mạch đã ngừng đập, chúng ta đã đến chậm một bước”.

Tôi nổi giận đùng đùng, đập mạnh tay lên quan tài gỗ :” Con mẹ mày! Giờ về biết ăn nói với bố mẹ người ta thế nào, chẳng phải khiến người nhà họ đau lòng đến chết sao!”

Nào ngờ tôi vừa đập tay lên quan tài một cái, thi thể Táp Đế Bằng đang nằm trên đất đột nhiên ngồi bật dậy như bị điện giật, hai mắt trợn lên đỏ lôm, trở vào cổ quan tài nữ vương Tinh Tuyệt nói :” Bà ta ... bà ... ta ... sống ... rồi...”

Tôi, Shirley Dương và Tuyền béo cả ba đều giật thót mình, vừa nãy rõ ràng mạch Táp Đế Bằng đã ngừng đập rồi, sao giờ đột nhiên lại ngồi dậy được như thế?

Trong vô thức, tôi rút một chiếc móng lửa đen trong túi ra định đập cậu ta, nhưng thấy Táp Đế Bằng nói hết câu, hai chân duỗi ra, đổ vật xuống đất người thẳng đơ, lần này như đã chết thật rồi.

Tôi bất giác ngẩng đầu nhìn, nấp quan tài bằng gỗ thần Côn Luân không biết đã mở hé ra một khe nhỏ từ bao giờ. Tim tôi suýt nữa thì bật ra khỏi lồng ngực, Tuyền béo và Shirley Dương cũng chẳng hiểu tại sao, tay cả ba người đều ứa đầm mồ hôi.

Đã là họa thì có tránh cũng không được, quan tài của nữ vương hé mở, chuyện này rõ ràng là nhằm vào chúng tôi, Tuyền béo giờ sùng ngẩng thẳng vào quan tài của mẹ ta, tôi nắm chắc xẻng công binh và móng lửa đen, để xem bên trong rốt cuộc có thứ gì xuất hiện.

Trong khoảnh khắc ấy, đầu tôi xoay chuyển bảy tám vòng, mẹ nữ vương này là ma hay bánh tồng? Nếu là ma thì phải đối phó ra làm sao, là bánh tồng thì phải xử lý thế nào, cái trục đá này quá hẹp, chẳng thể thi triển được chiêu gì, làm sao rút lui, phải rút lui thế nào, tất cả tôi đều tính toán trong óc trước một lượt.

Nhưng ngoài việc cái nắp bị xô dịch hé ra một khe hở, cổ quan tài hoàn toàn không có bất kỳ động tĩnh gì, cứ tiếp tục thế này không giải quyết được việc gì, hiện giờ chúng tôi có hai sự lựa chọn, một là bất kể quan tài của nữ vương có động tĩnh gì, cứ rút lui khỏi trực đá rồi tính tiếp.

Hai là lấy tiền làm lùi, trực tiếp xông lên bật nắp quan tài, bất luận bên trong có quái vật gì, đều sẽ dùng xẻng công binh, móng lừa, súng tiểu liên ứng phó.

Trong đầu tôi lập tức đưa ra phán đoán, con đường thứ nhất chừng như ổn thỏa, nhưng lại bất khả thi, trên trực đá này chắc chắn còn ẩn chứa một sức mạnh tà ma nào đó, cái chết kỳ quái của Táp Đế Bằng và Sở Kiện, chính là minh chứng rõ nhất. Thứ sức mạnh thần bí ma quái này, chỉ chờ thời cơ là sẽ trỗi dậy, đang tìm cơ hội thích đáng để rồi sẽ tiêu diệt những kẻ đang quấy rầy giấc ngủ của nữ vương như chúng tôi đây.

Nếu như chúng tôi lập tức rút lui, trên trực đá chật hẹp mà bị tấn công bất ngờ, căn bản là không né tránh vào đâu được, lúc này chỉ còn cách liều mình xông lên mà thôi, hy vọng cây trực đá chìa ra phía trên hang động không đáy này, sẽ không phải là đường cùng đối với ba chúng tôi.

Tôi quay sang nhìn Tuyền béo và Shirley Dương, ba người chung một ý nghĩ, gật đầu với nhau một cái, ai cũng đều hiểu rõ hoàn cảnh trước mắt. Tuy tạm thời chưa có chuyện gì, nhưng vô hình chung đã hình thành cục diện không thể rút lui, chỉ còn cách bật nắp quan tài xem thử, tìm ra kẻ địch trước, rồi mới nghĩ cách ứng phó.

Tuyền béo đưa cho Shirley Dương khẩu tiểu liên, bảo cô chuẩn bị sẵn sàng nổ súng, sau đó nhổ vài hơi nước bọt vào lòng bàn tay, tỏ ý bảo tôi và cậu ta cùng hợp sức đẩy nắp quan tài ra.

Quan tài bị xích sắt to như cánh tay quấn chặt mấy vòng, không thể nào đẩy nắp ra theo chiều ngang được, chỉ còn cách đẩy thẳng về phía trước, khe hở cũng dần lộ ra theo chiều dọc. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi nén tâm trạng bất an xuống, cùng Tuyền béo đếm từ một tới ba, gắng sức đẩy nắp quan tài, quan tài làm từ gỗ cây thần Côn Luân này không có nhiều dấu vết gia công, phần lớn giữ được nguyên dạng, vỏ cây vẫn còn nguyên dạng, nếu không phải nó tự hé ra một khe hở, thì thật chẳng dễ nhìn ra đâu là nắp quan tài nữa.

Nắp quan tài không quá nặng, chỉ dùng bảy phần sức, chúng tôi đã đẩy đi được một khoảng rộng, cả hai đều đeo mặt nạ phòng độc, chẳng nghĩ ra trong quan tài có mùi gì. Chỉ thấy một cái xác đàn bà mặc áo ngọc, nằm thẳng bên trong, ngoài ra, trong quan tài trống rỗng, không có thứ đồ tùy táng nào.

Cái xác này chắc là nữ vương Tinh Tuyết, trên mặt bà ta đeo mặt nạ đen, nhìn không rõ diện mạo, cơ thể cũng không lộ ra bên ngoài, nên chẳng rõ thì thể được giữ gìn thế nào.

Đây chính là nữ vương Tinh Tuyết bị đồn thổi là yêu quái tàn bạo thành tinh đây sao? Tôi thâm chủi trong lòng :” Con bà nó, chết rồi còn bày đặt giả thần giả quỷ che mặt nữa”

Tuyền béo hỏi tôi :” Nhất này, cậu thấy cái chết của bọn Sở Kiện, có phải do mụ nữ vương này giở trò không? Con mẹ nó, lột mặt nạ mụ ta ra, xem xem rốt cuộc là đệ nhất mỹ nhân Tây Vực hay là yêu quái nào”

Tôi bảo :” Được! Tớ cũng đang muốn xem thử, cậu gỡ mặt nạ ra, tớ chuẩn bị, nhét móng lừa đen vào mồm mụ, có là yêu quái thật, thì cũng phải nếm mùi móng lừa đen từ tà đồỉ quỷ của ta trước đã”. Nói đoạn tôi cầm chắc móng lừa trong tay, đứng tấn chuẩn bị nhét vào mồm cái xác.

Tuyền béo xắn ống tay áo, thò một tay ra, giật phắt chiếc mặt nạ đang đeo trên mặt nữ vương.

Gương mặt nữ vương Tinh Tuyết lộ ra, mái tóc đen dài mềm như áng mây, mắt phượng mày ngài, dung mạo thanh tú, hai mắt nhắm chặt, sắc mặt trắng đến rợn người, ngoài điểm này ra, những chỗ khác đều y như người còn sống.

Trước lúc đó, tôi từng vô số lần tưởng tượng ra khuôn mặt của nữ vương Tinh Tuyết này, hoặc gầy hoặc béo, hoặc là tóc vàng mắt xanh, hoặc là mũi cao mắt sâu, nhưng cho tôi tưởng tượng đến trăm ngàn lần, cũng không thể nào nghĩ được nữ vương lại có khuôn mặt như vậy, bởi vì ..

”Hả?”. Tôi và Tuyền béo cùng lúc la lớn, chẳng ai ngờ, khuôn mặt của nữ vương Tinh Tuyết lại giống hệt Shirley Dương, dường như đúc ra từ cùng một khuôn vậy.

Tôi chẳng biết phải làm sao, đầu óc rối tung, quay đầu lại định xem Shirley Dương đứng sau có phản ứng gì, ai ngờ vừa quay lại nhìn, Shirley Dương mới đây cầm súng đứng yểm hộ chúng tôi đã biến mất từ bao giờ không biết.

Lẽ nào thi thể trong quan tài không phải nữ vương, mà chính là Shirley Dương? Tôi cảm thấy khắp mình nổi da gà, từng mũi kim tuyệt vọng đâm nhói lên vỏ não, đau khổ, sợ hãi, căng thẳng, bất lực, xen lẫn ngỡ vực, một mớ bòng bong những cảm xúc phức tạp, cùng lúc xối xả vào đầu tôi, trong giây lát đầu óc trở nên trống rỗng. Đối thủ của chúng tôi thật quá khó nắm bắt, chúng tôi như miếng thịt trên thớt, mặc cho người ta hầm luộc hay xào rán, hoàn toàn bị bốn cọt trong lòng bàn tay của y, thậm chí còn không biết đối thủ của mình là thứ gì nữa.

Đúng lúc tôi đang ngơ ngẩn, đột nhiên cảm thấy một cơn gió lạnh buốt ập tới, dường như có một vật thể lạnh lẽo mang theo âm khí đang tiến lại gần, tôi tự nhủ "đến đúng lúc lắm", lập tức giơ xẻng công binh ra sức chém xuống, cảm giác chém trúng một người, định thần nhìn lại, nửa cái đầu của Tuyền béo đã bị tôi chém bay, máu tươi tung tóe, cậu ta đổ rầm xuống, chớp mắt đã mất mạng.

Tôi đứng ngăn người ra tại chỗ, tôi đã làm gì thế này? Sao lại hấp tấp như thế, lẽ nào mục nữ vương kia đã khiến tôi sợ vỡ cả mặt? Lại chém chết cả người anh em thân nhất của mình, trong một thoáng lòng tôi xám xịt như một đồng tro tàn. Lần này thì hay ho rồi, cả đoàn chín người chỉ trong một ngày đã liên tiếp chết mất năm người, ngay cả Tuyền béo, anh em vào sinh ra tử với tôi mấy chục năm trời, không ngờ lại bị chính tôi chém bay mất đầu.

Chỉ còn lại mình tôi, sống còn ý nghĩa gì nữa chứ, có lẽ cái mạng này của tôi nên tổng đi từ độ còn ở núi Côn Luân hay tiền tuyến Vân Nam rồi, vậy thì cũng đâu đến nỗi ngộ sát người bạn thân nhất như bây giờ, dù tôi có chết, xuống đến tuổi vàng, cũng còn mặt mũi nào mà đi gặp Tuyền béo đây.

Lòng tôi nguội như đồng tro tàn, đầu đau như búa bổ, chỉ thấy từ đầu đến chân như đang rơi vào hố băng, chỉ có chết mới có thể chấm dứt tất cả. Vậy là liền rút ra dao găm dắt ở thắt lưng ra, nhắm vào lồng ngực, nghiêng răng đâm xuống.

Trong khoảnh khắc mũi dao chạm phải da thịt, bên tai tôi đột nhiên nghe vang lên hai tiếng súng, một viên đạn súng trường bắn trúng lưỡi dao, làm con dao văng khỏi tay tôi xuống đất.

Xung quanh bỗng dưng trở nên mờ ảo, chẳng còn nhìn rõ thứ gì, là ai đã nổ súng? Lòng tôi hoảng hốt, càng nghĩ càng thấy bất thường, mọi logic đều điên đảo, văng vẳng bên tai nghe thấy tiếng người la ó :” Nhất, mau quay lại đây, chạy về ngay!”

Âm thanh đó tựa như tia chớp hần lên trong đêm tối, tuy tôi chưa hiểu là chuyện gì đã xảy ra, bản năng bảo cho tôi biết mình đã rơi vào một cái bẫy, mẹ kiếp chẳng lẽ mình đã trúng tà?

Nghĩ đến đây tôi nghiêng răng cắn rách đầu lưỡi, toàn thân giật bắn, nhận ra mình đang đứng giữa cây trúc đá, chứ không hề đứng trước quan quách của nữ vương Tinh Tuyết, cổ quan tài ở đầu kia trúc đá vẫn y nguyên như thế, bông hoa thơm xác trên đó vẫn nở rộ, những cánh hoa vốn cụm lại giờ đã duỗi hết ra, để lộ nhụy hoa ở giữa, chĩa vào tôi như một chiếc ra đa.

Đầu bên kia trúc đá, có hai người đang đứng, là Tuyền béo và Shirley Dương, họ đang rói rít nhảy lên, gắng sức gọi tôi, họ vẫn chưa chết sao?

Tuyền béo khoác cây súng gọi lớn :” Nhất ơi, cậu thần kinh mẹ nó rồi, mau quay lại đây!”

Tôi không chần chừ gì thêm nữa, vội sải bước chạy về, giật mạnh chiếc mặt nạ trên đầu xuống, nhỏ đồng máu tươi trong miệng ra, bấy giờ đầu óc mới quay về trạng thái bình thường.

Tôi hỏi Tuyền béo và Shirley Dương xem vừa nãy xảy ra chuyện gì, Tuyền béo đáp :” Mẹ, cậu làm tớ sợ phát khiếp, chẳng phải cậu đi cứu Táp Đề Bằng sao? Cậu vừa đi tới giữa trúc đá, đột nhiên quay ngoắt đầu lại, cũng chẳng biết cậu làm sao nữa, y như người mộng du, cứ vung xẻng lên chém loạn xạ, sau đó lại chỉ trở một lúc lâu, bọn tớ có hò hét thế nào cậu cũng không nghe thấy, sau đó cậu rút dao găm ra định tự sát, tớ định chạy ra ngăn lại, nhưng không kịp nữa, đành phải bắn hai phát súng rơi con dao trong tay cậu ra. Cậu lên cơn điên hay là bị ma nhập vậy?”

Tôi quay đầu lại nhìn trực đá dài, bấy giờ xâu chuỗi lại mọi việc, mới hiểu ra, tất cả những gì tôi vừa trải qua đều là ảo ảnh bông hoa thơm xác tạo ra, mẹ kiếp, nó định dụ tôi tự sát chứ!

Bông hoa thơm xác quái quỷ này, tôi nghĩ nó không chỉ dựa vào mùi hương gây nhiễu loạn thần kinh con người, mà lợi hại hơn chính là màu sắc, chỉ cần tiến lại gần sẽ lập tức nảy sinh ảo giác.

Thảo nào xung quanh quan tài của nữ vương không hề có cạm bẫy gì, hóa ra cây hoa ma này chính là kẻ trông mõ lợi hại nhất, bất kỳ kẻ nào có mưu đồ tiến lại gần quan tài, đều sẽ bị nó tước đi cảm giác, rồi bị chính những ký ức trong đầu mình giết chết.

Xem chừng trụ đá ngang bắc trên miệng hang động không đáy này chính là phạm vi khống chế của hoa thơm xác, chỉ cần bước lên đó, sẽ có ảo giác sinh ra.

Chắc chắn những nhà thám hiểm và bọn trộm mộ trước kia từng đến đây, đều có chung một kết cục không minh bạch như cái chết của Sở Kiện và Táp Đế Bằng, chỉ sợ chết cũng không hiểu rõ rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì.

Cũng may Shirley Dương cẩn thận, không để Tuyền béo ra kéo tôi lại, bằng không giờ tôi đã chết trên cây trực đá từ lâu rồi. Tôi càng nghĩ càng giận, chửi rửa thậm tệ con mẹ mụ nữ vương, đưa súng lên ngắm bông hoa thơm xác trên quan tài bắn vài phát, đạn bắn vào cành lá bông hoa ma, như bắn vào đồng mùn cửa, chẳng để lại lỗ hổng nào, lại càng không có bất kỳ phản ứng gì, không biết làm sao, tôi đành bỏ qua cho nó vậy.

Táp Đế Bằng nằm gục bên quan tài ở đầu kia trực đá, máu me chảy xối xả, xem chừng không thể cứu được nữa, nhưng dẫu sao cũng không thể để kẻ xác cậu ta ở đó như vậy được, vẫn phải nghĩ cách nào đó mà kéo về.

Tôi, Shirley Dương và Tuyền béo bàn bạc với nhau vài câu, nhưng chẳng có cách gì hay. Giáo sư Trần tuy không nguy đến tính mạng, nhưng lại hôn mê bất tỉnh, Diệp Diệp Tâm ngồi cạnh ông già khóc thút tha thút thít, cục diện trước mắt thực sự rối như tơ vò, khiến người ta chẳng biết phải bắt đầu từ đâu.

Tuyền béo nói :” Nhất này, tớ có một diệu kế, có thể khử được bông hoa ma kia đấy”.

Tôi hỏi :” Hoa thơm xác này lợi hại như thế, cậu thì có cách gì?”

Tuyền béo đáp :” Tuy nó ghê gớm, nhưng cũng không phải khó đối phó, chẳng qua cũng chỉ quấy nhiễu thị giác và khứu giác, dụ những kẻ tiếp cận nó nhảy vào chỗ chết. Khi các cậu lại đó đều đeo mặt nạ phòng độc, nhưng vẫn vào tròng của nó, chứng minh rằng nó không những chỉ dùng mùi hương để đưa người ta vào chỗ chết, ngay cả nhìn cũng sẽ bị mê hoặc, không phân biệt được thật giả, cho nên mới trở tay không kịp. Diệu kế của tớ chính là, chúng ta không nhìn nữa, bịt mắt lại, nằm bò trên mặt đất, tiến lại nhờ tận gốc nó đi, cậu thấy thế nào?”

Tôi đáp :” Cũng được! Vậy cậu mau bịt mắt bò ra đó đi, bọn tớ ở đằng sau lược trận cho cậu, hò hét trợ oai”.

Shirley Dương nói :” Không được! Ngoài giáo sư Trần biết vài điều về loài hoa này ra, chúng ta hoàn toàn không hiểu gì về nó, các anh sao dám khẳng định nó thôi miên người ta qua các giác quan được? Loài hoa ma quỷ này quá là quái đản, vạn nhất phán đoán sai lầm, rất có thể sẽ chết thêm người nữa đấy”.

Tuyền béo rằng :” Nói như cô, tức là bỏ mặc xác Táp Đế Bằng ở đấy, còn ta thì phải đi luôn?”

Tôi nói chêm vào :” Mà dù có bỏ đi, cũng không thể bỏ qua cho bông hoa này được, chẳng phải chúng ta có cả đồng thuốc nổ hay sao, tôi sẽ cho nổ cả cây cột, chôn vùi nó xuống hang động không đáy này”.

Người này một câu, người kia một câu, đang tranh luận, bỗng thấy thi thể Táp Đế Bằng ở đằng xa dường như tung lên, chúng tôi lập tức dừng tranh cãi, chăm chú nhìn về phía đó.

Chiếc đèn ánh sáng mạnh vẫn luôn được giữ ở góc tương đối thấp, để lúc mọi người ở trên cây trực đá quay lại không bị ánh đèn chiếu vào mắt, lúc này tôi liền điều chỉnh cho góc chiếu của đèn cao hơn, cột sáng chiếu thẳng vào Táp Đế Bằng.

Thân thể Táp Đế Bằng lặn lặn, tựa như bị vật gì lôi kéo xuống hang động đen ngòm bên dưới, đang chăm chú nhìn, thì ngọn đèn chớp hai chớp, rồi tắt ngúm, chẳng rõ là rắc cắm lỏng hay hết pin nữa, không gian trong tức khắc chìm vào bóng tối.

Đúng lúc cấp bách, tôi đập mạnh tay vào chiếc đèn chiếu, nhưng đèn vẫn không sáng lên, liền cuống quýt bảo Tuyền béo lấy pin dự bị ra.

Tuyền béo nói :” Hết rồi, hai bộ pin dự bị ở cả chỗ đoàn lạc đà, lúc vào thành hành lý nặng quá, chẳng phải chính cậu bảo mọi người cố gắng mang nhẹ, thứ gì thừa đều để hết cả lại còn gì”.

Shirley Dương đốt một cây pháo sáng, bốn phía liền sáng rực lên, ánh sáng trong bóng tối, dù chỉ một chút ít, cũng khiến người ta cảm thấy yên tâm, nhưng từ xa vẫn không nhìn rõ được xem rốt cuộc vật gì đã kéo Táp Đế Bằng xuống? Trong hang động khổng lồ này lẽ nào vẫn còn sinh vật khác sao?

Trong bóng tối chỉ nghe trên vách đá có tiếng lúc nhúc rộn rạo, âm thanh không lớn, dường như có động vật nào đó đang bò đi nhưng nhúc, hơn nữa số lượng còn rất nhiều, không thể ước đoán.

Tôi nghĩ đến lũ rắn quái đản khiến người ta không rét mà run kia, liền vội vàng bảo Tuyền béo mau đi công giáo sư Trần, bất kể có con gì bò ra, cũng tuyệt đối không phải hạ gục tử tế hữu hảo gì, anh em ta ba mươi sáu kế, chuẩn là thượng sách.

Thời gian chiếu sáng của quả pháo có hạn, chúng tôi rút đèn pin mắt sói ra soi, Tuyền béo công giáo sư Trần, Shirley Dương kéo Diệp Diệc Tâm đang mềm nhũn cả người, xác định lại phương hướng, rồi rút về theo đường cũ.

Bấy giờ âm thanh vắng đến từ bốn phía ngày một rộn rạo hơn, Shirley Dương cầm máy ảnh liên tục bấm máy, đèn flash lóe sáng cùng những tiếng loẹt xoẹt, trong nháy mắt ba bề bốn bên phủ một lớp sáng trắng, nhờ ánh sáng trắng như tuyết ấy, chúng tôi kịp thấy xung quanh bò ra vô số rắn đen, to có nhỏ có, con nhỏ nhất chỉ chừng mười mấy centimet, con to nhất cũng gần một mét, trên đầu đều có một cục bướu màu đen, có con đã trưởng thành, cục bướu đã như một con mắt to tướng.

Con mắt đen trên đầu của lũ rắn hết sức nhạy cảm với ánh sáng, chúng bị đèn flash làm lóa liền lùi lại, nhưng số lượng chúng quá đông, hàng nghìn hàng vạn, lại không ngừng tràn trong hang ra, chất đồng quần quện với nhau, con đường lúc trước tới đây đã bị chặn kín, chẳng cách nào ép chúng dồn sang chỗ khác được.

Ánh đèn chớp của máy ảnh, ánh đèn pin, tuy có thể tạm thời ngăn chặn lũ rắn, nhưng cũng chỉ là cách uống thuốc độc giải khát, chỉ cần máy ảnh hết pin, tất cả khó tránh bị rắn cắn chết.

Lũ rắn càng ngày bò ra càng nhiều, thùng nhiên liệu rắn chúng tôi mang theo lúc vào thành đã dùng hết trong thần điện, giờ này thì vô kế khả thi, đành phải đi giạt lùi từng bước từng bước một.

Khắp nơi đều thấy lũ rắn đen bò nhưng nhúc, tình thế lúc này vạn phần nguy cấp, Tuyền béo bỗng chỉ tay về phía vách núi sau lưng cách chỗ chúng tôi chừng vài mét, hô lớn :” Đằng này có một cái hang, chui vào trong nắp đã rồi tính sau!”

Tôi quay lại nhìn, thì ra không phải hang, mà chỉ là một cái rãnh trong lòng núi bị nứt ra theo năm tháng, chỉ cao ngang người, bên trong không biết nông sâu ra sao, nhưng tình hình khẩn cấp, cũng chỉ còn cách rút vào bên trong lánh tạm được lúc nào hay lúc ấy, rồi sẽ nghĩ cách khác sau vậy.

Nghĩ rồi chúng tôi lập tức kéo Diệp Diệc Tâm và giáo sư Trần đang không thể bước đi, tức tốc rút vào trong khe hở đó, nơi này bề trên hẹp bề dưới rộng, bên trong lại rất sâu, dưới chân cũng có rất nhiều vết rạn nứt, song chỉ rộng chừng mấy centimet, bước đi bên trên không sợ bị rơi xuống dưới.

Tổ chức tâm lý của Shirley Dương rất tốt, trong lúc hiểm nguy vẫn không hề hoảng loạn, vừa thấy hình thể khe núi, sau lưng mấy mét có một khe hở lớn nằm ngang, trong đầu liền nảy ra một kế hoạch, hỏi tôi :” Có thể phá nổ lối vào để chặn lũ rắn được không?”

Bấy giờ đã có mấy con rắn đen bò vào, đang chuẩn bị phóng tới cắn người, Shirley Dương vội bấm máy ảnh, đèn flash lóe lên làm lũ rắn vội quay đầu né tránh luồng sáng, Tuyền béo ra tay nhanh như chớp, vung xẻng công binh đập nát đầu lũ rắn, rồi hất ra ngoài.

Tôi nhớ đến bộ dạng lúc chết của Hách Ái Quốc, thậm chí thà bị nổ chết hay chôn sống còn hơn bị lũ rắn độc này cắn chết, đoạn vội lấy ra mấy gói thuốc nổ vàng, lúc này căn bản chẳng kịp căn ke xem dùng bao nhiêu thuốc nổ là vừa, chỉ dựa vào kinh nghiệm mấy năm làm lính công binh, tiện tay cầm ngòi nổ, để mọi người chạy vào sâu trong khe nứt nằm ngang trước mặt. Tôi đốt ngòi nổ, vừa rút chạy vừa giương súng bắn tía những con rắn đang bò vào trong, lui lại mấy bước, đứng dón với Shirley Dương và mọi người trong một góc ngoặt.

Tôi đang định bảo họ há miệng thật to, bịt chặt tai lại, cẩn thận không bị điếc.

Còn chưa nói hết câu, một tiếng nổ dữ dội đã vang lên, cộng hưởng trong hang núi như tiếng sấm ầm ầm, đá vụn và hơi nóng cuộn cuộn xối vào trong, chúng tôi tụt nấp trong góc ngoặt, tránh được xung lực trực tiếp, nhưng vẫn bị áp lực của vụ nổ ép chặt, lồng ngực như bị người ta đấm cho một cú nặng tay, hai tai nhức nhối, trong đầu toàn tiếng ù ù, chẳng nghe được gì nữa.

Tuyền béo mở miệng nói gì đó với tôi, nhưng tôi chẳng nghe được tiếng nào, đành hét lên từng chữ với cậu ta :” Thuốc ... nổ ... hình ... như ... cho ... hơi ... nhiều! Các ... cậu ... không ... sao... chứ?”. Cũng không biết có phát ra được thành tiếng không nữa, chỗ tôi cách điểm nổ quá gần, trong khe nứt này lại bị cộng hưởng âm thanh, màng nhĩ tôi đau nhức như kim chích, gào lên khản cổ mà chính bản thân cũng chẳng nghe thấy gì

29. Q.1 - Chương 29: Thạch Thất

Khói bụi mịt mù, khắp mặt đất rải những mảnh đá vụn màu đen,tôi lách ra,soi đèn pin vào chỗ vừa cho nổ,khe nứt đã hoàn toàn bị lấp kín, lũ rắn bên ngoài không chui vào được nữa, nhưng chúng tôi muốn rút theo đường cũ cũng không đơn giản.

Trong bốn người còn lại,tình trạng của Tuyền béo cũng coi như tạm ổn,trên tay chỉ bị mấy viên đá vụn xước qua để lại vài vết máu,giao sư Trần vẫn đang hôn mê, Diệp Diệc Tâm bị áp lực của vụ nổ nén chặt,không khí tức lại trong lồng ngực,lại ngất lịm đi.

Tôi đưa ngón tay lên mũi cô kiểm tra, thôi chết, hơi thở đã tắt, tôi thậm chí không hay rồi, cô nàng này thân thể vốn mảnh mai, lại bị áp lực của vụ nổ ảnh hưởng, bịt kín hơi thở, phải nhanh chóng tiến hành cấp cứu ngay lập tức.

Lúc này ba người tỉnh táo là tôi, Tuyền béo,Shirley Dương, hai tai đều bị điếc tạm thời, không thể hỏi phục được trong thời gian ngắn, không thể giao tiếp bằng ngôn ngữ.

Tôi ta hiệu bằng tay Shirley Dương mau hô hấp nhận tạo cho Diệp Diệc Tâm, bỗng thấy mũi Shirley Dương chảy máu, liền vội rút nhấc cô cầm máu.

Shirley Dương tiện tay xé một mảnh áo bịt vào mũi, chấm máu viết vào lòng bàn tay mấy chữ, rồi trở trở vào Diệc Tâm, tôi soi đèn pin vào lòng bàn tay cô, thì thấy có viết ba chữ ”CTR”.

Nghĩa là sao? Tôi không hiểu, có phải ý là Diệp Diệc Tâm đã vô phương cứu chữa? Bèn nhìn cô lắc đầu.

Shirley Dương thấy tôi không hiểu, đành bỏ mặc cái mũi đang chảy máu của mình, cúi đầu xuống, hai tay đặt lên ngực Diệc Tâm, ấn mạnh xuống.

Giờ tôi mới hiểu, cô muốn bảo tôi làm động tác xoa bóp tim mạch cho Diệp Diệc Tâm, đang định tiếp tay thì Diệp Tâm ”hự” lên một tiếng, hơi thở hắt ra một hơi ,không ngừng ho khan, tôi vội bảo Tuyền béo lấy bình nước cho cô nàng uống mấy ngụm.

Shirley Dương thấy Diệp Tâm đã đỡ, liền ngẩng đầu, ấn chặt xương tai, cầm máu mũi lại.

Tình hình vừa ổn định lại một chút, còn chưa đợi tôi lo lắng cho hoàn cảnh trước mắt, thì nguy cơ mới lại đã xuất hiện. Động Quỷ trong truyền thuyết nằm ngay trong lòng núi Zhaklama, ngọn núi tựa như một chiếc vỏ rỗng màu đen, chúng tôi hiện giờ, có lẽ đang ở một nơi nào đó dưới cái vỏ ấy.

Lòng núi rỗng nên hàng ngàn năm nay đã hình thành nên một lực giãn nội bộ rất lớn, gây ra rất nhiều vết nứt lớn nhỏ bên trong, vụ nổ vừa rồi đã làm chấn động lòng núi, sản sinh một lực nén chen vào giữa những khe nứt nhỏ đó, lực nén này mỗi lúc một lớn hơn, tạo thành hiệu ứng domino lan khắp mọi nơi.

Tại tôi tạm thời không nghe thấy gì, nhưng cũng cảm giác được quả núi đang chấn động, khe nứt vốn rất nhỏ hẹp trên đỉnh đầu, đang dần rộng ra, đá vụn rơi xuống như mưa, hơn nữa lại còn càng lúc càng dữ dội hơn.

Tôi vừa che đầu tránh những viên đá nhỏ đang rơi xuống ào ào, vừa gọi mấy người còn lại mau chóng rời khỏi đây. Chúng tôi chỉ có thể tạm thời men theo khe nứt treo lên trên, bỏ được một quãng, phía sau đã bị đá vụn lấp đầy, chỉ cần dừng lại một chút, không bị đá đè chết thì cũng bị chôn sống ở đó.

Chúng tôi bước thấp bước cao, chính mình cũng không biết đã bò đi được bao xa, bàn tay bị đá vụn sắc nhọn rạch cho be bét máu, ai nấy đều thở hổn hển, cảm giác như quả tim sắp nhảy khỏi lồng ngực, vừa khát vừa mệt, lại còn phải công giáo sư Trần đang mê man bất tỉnh, và Diệp Diệc Tâm eo à eo ọt, cuối cùng thực sự hết cả hơi, chẳng thể nhấc nổi chân lên, đành dứt khoát nhắm mắt buông xuôi, chôn sống thì chôn sống, không chạy nữa.

Không ngờ đúng lúc ấy lòng núi thôi không rách toang ra nữa, khoảng không gian hơn một mét phía sau chúng tôi hoàn toàn bị lấp kín, cả bọn nằm vật ra thở hổn hển, muốn uống nước mà lại không nỡ uống vội.

Một lúc sau, Tuyền béo cất tiếng: "Nhất à, mẹ kiếp bọn mình còn sống hay đã chết rồi?"

Tôi đưa mắt nhìn những tảng đá đen kịt xung quanh, nói: "Tớ thấy cũng thế cả thôi, tạm thời còn sống, nhưng có lẽ cũng sắp chết cả rồi."

Tuyền béo có lẽ đã mệt lử người, đầu óc không được minh mẫn, lại quay sang nói với Shirley Dương bên cạnh: "Cô Dương này, tôi xin chào tạm biệt cô trước, lát nữa hai anh em tôi xuống điểm danh với Diêm Vương, còn cô sẽ đi gặp Chúa trời của cô, cô phải đi xa, trên đường nhớ bảo trọng nhé!"

Shirley Dương trả lời: "Vì Chúa, giờ là lúc nào rồi, hai anh đừng có nói năng linh tinh nữa được không, ấy....tôi nghe được rồi này!"

Tôi há miệng, cử động hàm dưới lên xuống, tuy vẫn hơi ù tai, nhưng đã không còn không nghe thấy gì nữa rồi. Mọi người điểm lại số bình nước và hành lý, bình nước của tôi trong lúc hỗn loạn không biết đã rơi đâu mất, Diệp Diệc Tâm lúc vào thành còn đang hôn mê, không mang bình nước theo người, cộng số nước của những người còn lại, tổng cộng cũng không quá hai bình.

Tôi nói: "Tuy rằng hiện thực không dễ chấp nhận lắm, nhưng tôi vẫn phải nói cho mọi người biết. Chúng ta hiện giờ đang ở trong lòng núi Zhaklama, ba bề bốn bên không còn bất kỳ đường nào ra ngoài được, không biết chỗ này có thông khí không, nếu không có lẽ cầm cự được nửa tiếng nữa là chúng ta sẽ chết ngạt. Số thuốc nổ còn lại cũng làm mất rồi, dựa vào sức chúng ta e rằng không thể ra nổi ngoài kia đâu. Đoàn chúng ta người thì chết, kẻ thì bị thương, ngoài kia chỉ còn lại lão Anlیمان, lão già này rất xảo quyệt, nói không chừng lão thấy tình hình bất lợi, đã chuẩn trước mất rồi, cho nên cũng chẳng hi vọng gì có người bên ngoài tới cứu viện đâu."

Tuyền béo nói: "Đằng nào cũng thế, nghĩ nhiều cũng vô dụng, giờ cổ họng bốc khói cả lên rồi, còn lại có hai bình nước, thôi thì cứ chia nhau uống cái đã rồi hẵng nói cái khác."

Tôi chia số nước làm đôi, một nửa đưa cho Diệp Diệc Tâm và giáo sư Trần, nửa còn lại ba chúng tôi chia nhau uống.

Shirley Dương uống được hai ngụm, rồi lại nuốt không trôi, trầm ngâm giây lát rồi nói: "Nếu đúng là chúng ta phải chết ở đây, có lẽ tất cả đều là do lỗi của tôi, nếu tôi không kiên quyết tìm bằng được thành cổ Tỉnh Tuyệt, thì chắc sẽ chẳng xảy ra nhiều việc thế này, càng chẳng thể liên lụy bao nhiêu người như thế, tôi thực sự..."

Tôi xua tay ngắt lời: "Không thể nói thế được, người Trung Quốc chúng ta có câu, người chết vì tiền, chim chết vì miếng. Hai anh em tôi tự làm tự chịu, nếu không ham hồ bốn mươi ngàn đô của cô, cũng đâu đến nỗi sa vào bước đường cùng này. Ngoài ra mấy người giáo sư Trần làm cái nghề này, cho dù cô không bỏ tiền tài trợ, họ cũng sẽ nghĩ cách tìm tới di tích Tỉnh Tuyệt này thôi."

Nói đến đây, tôi bỗng nhớ từng nghe Shirley Dương kể một chuyện, trước kia cô từng liên tục nằm mơ đến cái Động Quỷ này, thậm chí còn thấy cả xích sắt trên quan tài nữ vương, lại còn nói trong mơ thấy thấp thoáng bên trên quan tài có thứ gì đó rất lớn, nhưng thủy chung vẫn không nhìn rõ là vật gì, đó chẳng phải chính là bông hoa của địa ngục, hoa thơm xác nở rộ trên nắp quan tài đó hay sao?

Lúc đó, Shirley Dương cho rằng đây là do người cha đi thám hiểm mất tích báo mộng, giờ nhớ lại, thấy chuyện này thật hết sức trùng hợp, lẽ nào Shirley Dương có tài tiên tri? Tôi liền lên tiếng hỏi thăm xem thế nào.

Shirley Dương lắc đầu đáp: "Trước đây lúc nào cũng như có một giọng nói không ngừng gọi tôi, bảo tôi tới Động Quỷ này, nhưng khi tận mắt nhìn thấy Động Quỷ sâu không thấy đáy, tôi mới biết rằng, đoàn thám hiểm của cha tôi chưa từng tới nơi này, có lẽ họ đã chết ở nơi nào đó trong sa mạc rồi. Nhưng vì sao tôi lại mơ thấy mình đến một nơi xưa nay chưa từng đặt chân tới bao giờ, điều này thì tôi cũng không hiểu nổi nữa."

Tuyền béo lấy làm lạ, đáp: "Sao lại có chuyện này nhỉ? Có khi kiếp trước cô là nữ vương Tinh Tuyết cũng nên, giờ quay lại cố quốc..."

Cậu ta còn chưa dứt câu, lòng núi lại vọng tới từng chuỗi âm thanh rạn vỡ, xem ra dư chấn của vụ nổ ban nãy còn chưa dứt, giờ lại dội lên một trận nữa. Chúng tôi đã nghỉ ngơi được giây lát, giờ thấy chết đến nơi, đương nhiên chẳng cam tâm, chỉ thấy phía trước nứt ra một khe hở lớn, ánh đèn pin quét vào trong, không ngờ lại thấy tựa hồ như có một người đang ngồi.

Bấy giờ trong lòng núi lại rách toác ra, làm đá vụn rơi xuống như mưa, chúng tôi không kịp nhìn kỹ, thấy có đường là cứ lao lên rồi tính sau. Shirley Dương cầm đèn pin soi đường, Tuyền béo công giáo sư Trần, tôi đỡ Diệc Tâm, cùng lách người chạy vào khe đá vừa nứt ra phía trước.

Chưa kịp nhìn rõ xem đây là nơi đâu, đã cảm thấy hô hấp không được thông suốt. Trong này rất nhiều bụi bặm, lại còn bị bịt kín nhiều năm, không khí không lưu thông, chúng tôi vội đeo mặt nạ phòng độc lên, chỉ nghe thấy phía sau vang lên những tiếng rầm rầm, mười mấy tảng đá đen đã lao xuống chặn kín lối ra.

Tôi thấy đường đã bị cắt đứt, bèn quay ra xem xét tình hình xung quanh, hóa ra nơi chúng tôi đang đứng là một gian thạch thất hình vuông rộng chừng mười mấy mét vuông, dưới đất có một chiếc hòm đá cũ kỹ, chất liệu đá của chiếc hòm hoàn toàn khác với thứ đá đen có thể thấy ở bất cứ chỗ nào trong thành cổ Tinh Tuyết này, tráp đá màu xám, trông rất cổ xưa, hình dạng kỳ lạ, chúng tôi chưa thấy bao giờ, thậm trí cũng chưa nghe nói đến.

Hòm đá cao hơn nửa mét, dài hơn một mét, thủ công rất tinh xảo, bên trên điêu khắc mấy bức tranh, không biết dùng để làm gì.

Chúng tôi mãi quan sát chiếc tráp đá kỳ lạ, không chú ý đến hai bên hòm đá có hai người đang ngồi xếp bằng, lúc đi tới gần đột nhiên ánh đèn quét tới, cả ba đều thất kinh, đèn pin trong tay rơi xuống đất, chỉ nghe thấy Tuyền béo kêu lên: "Hai cái bánh tông!"

Trong bóng tối, Shirley Dương lấy đèn pin dự trữ ra, dưới ánh sáng ngọn đèn chỉ thấy có hai người ngồi xếp bằng bên cạnh cái hòm đá, hóa ra là hai bộ thi hài đã khô cứng.

Hai cái xác này một già một trẻ, đều đã chuyển sang màu nâu đậm, xác người già vẫn còn thấy rõ bộ râu dưới cằm, trên mình khoác da dê; di hài còn lại xem ra là một đứa trẻ con, cả hai đều ngồi xếp bằng, tựa hồ đang canh giữ cái hòm đá quý quái này.

Tôi kiểm tra rõ ràng, thở phào một hơi, nói với Tuyền béo: "Sau này đừng có hơi tí là nhắc tới bánh tông nhé, dọa chết người ta không có mạng mà đèn đầu, hai cái xác này rõ ràng đã sắp hóa đá rồi, ít ra thì cũng cả ngàn năm rồi. Mẹ kiếp! Hóa ra nơi này là mộ thất."

Shirley Dương trừng mắt nhìn tôi, tức giận nói: "Anh giỏi thật đấy! Còn định dối tôi à? Hai người rõ ràng là những tay trộm mộ."

Tôi giật mình đánh thót, ngẫm nhủ không ổn, mà bọn tôi đâu có nói lời miện câu nào nhỉ? Lẽ nào một người Mỹ như Shirley Dương cũng hiểu "bánh tông" là cái gì? Cũng may giáo sư Trần đang mê man, không nghe

thấy gì, Diệp Diệp Tâm hình như cũng đang nửa mê nửa tỉnh, chắc không thể nghe được cuộc đối thoại của chúng tôi.

Tôi vội bao biện: "Chẳng phải nói với cô rồi sao, tôi là người yêu thích nghiên cứu thiên văn phong thủy, không phải là trộm mộ, về sau cô đừng có làm hoen ố sự trong sạch của tôi một cách vô căn cứ như thế. Thanh danh của tôi và Tuyền béo đều rất tốt cả, hồi ở quê là những thanh niên hậu sinh tiếng tốt lan khắp vùng. Tôi là bộ đội phục viên, còn Tuyền béo hồi đó năm nào cũng được đơn vị bình bầu làm cờ đỏ mừng Tám tháng Ba lao động gương mẫu gì gì đó đấy nhé."

Tuyền béo thấy tôi cuống, nói nhằm câu cuối cùng, liền vội cải chính, nhân tiện nói lảng ra chuyện khác: "Cô đừng có nghe cậu ta nói linh tinh, mẹ... mẹ cậu ta mới là Cờ đỏ Mừng Tám Tháng Ba, tôi là đội viên đội thanh niên xung kích, thật xấu hổ quá, đều do Đảng và nhân dân bồi dưỡng mà ra cả. Mà hai người trông cái tráp đá này cũng cổ quái thật, không biết bên trong chứa thứ gì nhỉ?" Truyện "Ma Thối Đèn "

Shirley Dương không tiếp lời chúng tôi, đột nhiên nói : " Định bàn tử treo nghìn vàng, Hải tử kêu vang, Móc câu đá gậy đổ đầu quán đại đình nguyên lương, nguyệt chiêu tử nhìn xa gói đầu được".

Lời của cô ta người ngoài nghe không hiểu, còn tôi thì hiểu rõ mồn một, đây là tiếng lóng của nghề đồ đầu. Bởi nghề này của chúng tôi, là cái nghề không nhìn được ánh sáng mặt trời, cũng giống như giới hắc đạo có ám ngữ riêng của mình vậy. Trong thế giới ngầm, người ta gọi buôn bán phụ nữ là "khai đơn", buôn hàng lậu là "công xanh", buôn trẻ em là "khuân đá", ăn trộm thì gọi là "ông bọt" vân vân, nghề trộm mộ này của chúng tôi gọi là "đồ đầu", mỗi ngành nghề lại có những từ lóng quy định riêng, để tiện cho những người cùng nghề giao lưu trao đổi. Thời Dân quốc, ông nội tôi chuyên tìm âm trạch, đất phong thủy cho người ta, bấy giờ cũng là một trong những nhà phong thủy nổi tiếng đếm trên đầu ngón tay trong vùng, cũng từng kết thân với một vị Mô kim Hiệu úy, nên am tường mọi ngõ ngách trong nghề này, nhắc đến tiếng lóng trong nghề đồ đầu, có khi còn thuộc hơn cả tiếng phương ngữ ở quê nhà.

Câu Shirley Dương vừa nói với tôi, đại loại có ý là : " Anh thật xấu xa, toàn ăn nói dối trá, trông anh rõ là một tay trộm mộ nhà nghề, tay chân nhanh nhẹn, không qua nổi mắt tôi đâu".

Tôi bị cô hỏi bất ngờ, không kịp nghĩ cho kỹ, thường khi được đồng nghiệp khen là cao thủ, đều sẽ khiêm nhường một chút, bèn buột miệng đáp luôn : " Nào dám nhận là nguyên lương, lên núi khuân củ xuống núi đốt lửa, dám hỏi vị thượng nguyên lương này, ở nơi nao chia sơn giáp, rõ bỏ được mấy dãy khư môn?"

Shirley Dương tiếp lời : "Một dải sông hai bờ cảnh sắc, cùng là lên núi khuân củ xuống núi đốt lửa, chim giá cô chia sơn giáp, điều hâu rõ khư môn, nhiều lần từng lên bảo điện, đầu chốn tìm kiếm lâu rồng?"

Đối nhau chần chát, tôi vừa kinh ngạc vừa hối hận, mẹ kiếp, lần này trúng kế cô ả người Mỹ này rồi, thế này chẳng phải đã tự nhận mình là tên trộm mộ đồ đầu ư? Nhưng cũng kỳ lạ thật, những đoạn tiếng lóng này, trước giải phóng chẳng mấy ai hiểu, sau giải phóng thì cơ bản coi như đã thất truyền, giống như ông bố của Răng Vàng làm trộm mộ bán chuyên nghiệp bao nhiêu năm, cũng chỉ biết được vắn vện mấy danh từ mà thôi, tôi thực sự không thể tưởng tượng nổi, những lời này lại phát ra từ miệng của một cô gái người Mỹ trẻ như thế này, nếu như không phải là mặt đối mặt tai nghe mắt thấy, có đánh chết tôi cũng không tin, lẽ nào lại gặp phải người cùng nghề? Truyện "Ma Thối Đèn "

Nghe cô nói tiếng lóng, có thể đoán được đây là bản lĩnh gia truyền, nhưng chỉ biết nghề trộm mộ, chứ không nắm được thuật coi phong thủy tìm huyết kiếm mạch. Không được, việc này quyết không thể thừa nhận, mình vẫn tiếp tục giả ngây cho xong, nghĩ đoạn tôi bèn nói : " Mấy câu thơ này là bài chúng tôi học hồi tiểu học, không ngờ sách giáo khoa tiểu học của Mỹ cũng ... giống Trung Quốc thế à!".

Shirley Dương thấy tôi cãi già cãi cổ, chết cũng không nhận, đành nói : " Thôi được rồi, đây không phải là chỗ nói chuyện, nếu chúng ta có thể sống sót thoát khỏi nơi này, tôi hy vọng có thể một lần ngồi nói chuyện nghiêm túc với anh".

Tôi như được đại xá, vội đứng dậy tìm lối thoát ở khắp nơi, trong bụng thầm nhủ : " Nếu còn có thể quay về, còn lâu mới để cô tìm thấy tôi nhé, he he, cùng lắm là tôi về quê, không kiếm sống ở Bắc Kinh nữa". Nhưng ngay lập tức lại nghĩ : " Không được, cô ả còn chưa trả tiền cho mình, chuyện này quả thực khó đây ... rốt cuộc cô ả có ý đồ gì vậy? Chắc không phải như thằng béo nói, cô ả đã phải lòng tôi rồi chứ? Hay là

cô ta định tố cáo, chắc không thể nào chứ? Hay là tổ tiên của cô ta quả thực là Mô kim Hiệu úy? Vậy thì coi như môn đăng hộ đối với mình rồi...”

Trong lúc tôi suy nghĩ vẩn vơ, Tuyền béo và Shirley Dương đã mò mẫm quanh hầm mộ cỏn con này đến mấy lượt, trên đầu dưới chân, bên phải bên trái, toàn là những vách đá đen sì, có chỗ có mấy kẽ nứt, nhưng đều quá nhỏ, không tìm được đường ra.

Bấy giờ giáo sư Trần gào lên một tiếng rồi tỉnh dậy, đầu óc ông vẫn chưa tỉnh táo, lúc khóc lúc cười, chẳng nhận ra ai, chúng tôi không thuốc cũng không bác sĩ, chẳng biết làm sao, đành bỏ mặc ông điên khùng quấy quá.

Cuối cùng, mắt chúng tôi đổ dồn về phía cái hòm đá nằm giữa hai bộ xác khô, song cho dù trong đó có thứ gì quý báu đi nữa, đối với những kẻ sắp chết như chúng tôi mà nói, đều hoàn toàn vô nghĩa.

Tuyền béo vỗ lên cái hòm nói :” Trong hầm mộ không biết là chôn con ma nghèo kiết xác nào vậy, ngoài tấm da dê trên người ra, chẳng có lấy một món đồ tùy táng nào ra hồn, trong này chắc cũng chẳng có cái gì hay ho đâu”.

Shirley Dương xem xét kỹ lưỡng những hình khắc trên tráp đá, bỗng ngẩng đầu lên nói :” Anh còn nhớ tôi từng nhắc tới cuốn Đại Đường Tây Vực ký không? Trong đó có ghi chép về núi Zhaklama đấy”.

Tôi đáp :” Tôi vẫn nhớ, hình như còn nói đây là ngọn núi thần, chôn hai vị tiên thánh, nhưng chắc không phải hai vị một già một trẻ này chứ, hầm mộ này quá đơn sơ, không phù hợp với thân phận bậc tiên thánh chút nào”. Tôi vốn định nói tiếp rằng tôi đã từng thấy rất nhiều mộ cổ lớn, hầm mộ trong lòng núi đá này, căn bản không tuân theo lý thuyết của phong thủy học, dưới núi có hung huyết, phía trên sao lại có thể mai táng người được? Song nếu nói những lời này ra ắt khó tránh khỏi bị bại lộ thân phận, cho nên chỉ nói nửa chừng, những lời về sau đành nuốt lại không nói nữa.

Shirley Dương nói :” Hai người được mai táng ở đây không phải là tiên thánh gì, đứa trẻ này có lẽ là đồ đệ hoặc con cháu nào đó của vị tiên thánh, được gọi là nhà tiên tri, còn người già này là lão bộc của cậu ta”.

Tôi ngạc nhiên hỏi :” Sao cô biết? Lẽ nào hình khắc trên chiếc hòm này nói vậy ư? Trên đó còn có nội dung gì nữa?”

Shirley Dương gọi tôi và Tuyền béo cùng đến xem :” Mười mấy hình khắc trên tráp đá này, ghi lại một lời tiên tri cổ xưa, nét vẽ rất giản đơn, dấu hiệu tượng trưng rất rõ, tôi nghĩ tôi có thể hiểu phần nào đó”.

Tôi càng nghe càng thấy lạ :” Lời tiên tri gì vậy? Có nói đường ngầm bí mật của căn thạch thất này ở đâu không?”

Shirley Dương lắc đầu :” Không có, lời tiên tri này có lẽ không được chuẩn xác cho lắm, nhà tiên tri nói rằng sau khi cậu ta chết đi, sẽ không có bất cứ người nào tới hầm mộ này, mãi cho tới một ngày nọ, có bốn người vô ý mở chiếc tráp đá này ra ...”

Tuyền béo đếm lẩm nhẩm :” Một, hai, ba, bốn, năm, chúng ta cả thấy năm người cơ mà, lẽ nào giáo sư Trần ngây dại thì không tính là người nữa sao? Có thể thấy lời tiên tri này không chuẩn rồi, chắc hẳn ta cũng chỉ là bọn buôn thần bán thánh lừa bịp người đời mà thôi”.

Tôi nhìn chăm chăm vào bốn người còn lại :” Nếu nhà tiên tri không phải là tên bịp, lời tiên đoán này, có lẽ không phải chỉ chúng ta. Có điều ngoài ra, vẫn còn một khả năng khác ... một trong chúng ta không phải là người!

30. Q.1 - Chương 30: Lời Sấm Truyền Cổ Xưa

Tuyền béo nghe không hiểu, hỏi: “Gì? Gì không phải người? Không phải người, lẽ nào là yêu quái chắc?”

Tôi đáp: “Không phải ý đó, tớ cũng chỉ nói vậy thôi. Mấy người chúng ta đã ở cùng nhau cả tháng trời rồi, sớm tối bên nhau, ai là người thế nào còn không rõ ư? Thằng bé tiên tri này toàn ăn nói vớ vẩn, người cổ đại ngu muội lạc hậu, chúng ta có gì là chưa gặp đâu, mấy cái hình như ma vẽ bùa ấy lẽ nào tin là thật được chứ?”

Mồm tôi thì nói vậy, nhưng trong lòng lại nghĩ khác, lúc này phải thận trọng hơn mới được, trên đời này có biết bao chuyện chẳng thể lường trước được, lời sấm truyền của nhà tiên tri này rốt cuộc có ứng vào mấy người chúng tôi hay không, con mẹ nó (Bây quá), chỉ có giờ mới biết được. Nghĩ đến đây, tôi cầm chặt cái móng lừa đen trong tay, đề phòng bất trắc.

Tôi lại hỏi Shirley Dương: “Cô có nhìn nhầm không? Liệu có khả năng trên đó vốn vẽ năm hình người, lâu năm đã phai nhạt đi một phần, chỉ còn lại bốn hay không?”

Shirley Dương chỉ vào hình khắc trên hòm đá: “Chiếc hòm đá này được giữ rất hoàn hảo, không hề có dấu vết bào mòn, đây rõ ràng là bốn người. Các anh xem, hình biểu trưng thay cho hình người này hết sức đơn giản, hình tròn phía trên là cái đầu, mấy nét nhỏ hơn là cơ thể và tứ chi, chẳng phải vừa đủ bốn người đấy thôi.”

Tôi nhìn kỹ lại, quả đúng như Shirley Dương nói, cô còn chỉ tôi xem những hình khắc phía trước. Hình khắc hết sức đơn giản, ngay cả tôi cũng nhìn vào là hiểu. Bức thứ nhất khắc một hình đứa trẻ con chỉ tay lên trời, dưới đất có nhiều người chạy tán loạn lẩn tránh gì đó, những người đang chạy kia có lẽ là dân thường gì đó.

Bức thứ hai và bức thứ ba, lần lượt khắc hình một cơn gió lốc, thổi bạt đi không ít nhà cửa, những người đi lẩn tránh lúc trước, đều an toàn tránh khỏi thiên tai, họ vây xung quanh đứa trẻ cúi đầu bái lạy, xem ra đứa trẻ này có thể dự đoán được thiên tai nhân họa.

Hình khắc thứ tư, có khắc họa đứa trẻ đứng cạnh hai người lớn, dưới đất có một ông già đang quỳ, đường nét của những nhân vật này đều giản đơn đến cực điểm, hình vẽ biểu thị ông già chẳng qua chỉ lựa thưa vẽ thêm một vài nét coi như bộ râu trên hình tròn tượng trưng cho cái đầu, hình khắc này tuy đơn giản nhưng rất dễ hiểu.

Hai người lớn trong hình khắc cao hẳn lên so với người thường, và lại điêu khắc cũng hết sức tỉ mỉ, không thô phác như hình khắc người thường, đây có lẽ là hai vị tiên thánh trong truyền thuyết cổ đại, ông già quỳ dưới đất rõ ràng là nô bộc của họ, cái xác già trong hầm mộ này có lẽ chính là ông ta.

Xem ra Shirley Dương nói hoàn toàn chính xác, chủ nhân của chiếc hòm đá này là một đứa bé có khả năng tiên tri, tôi xem tiếp những bức tranh khắc kế bên, hầu hết đều thuật lại công trạng của nhà tiên tri bé con này.

Khi xem tới bức cuối cùng, quả nhiên cũng thấy dựng tóc gáy, trong bức thạch họa này, có khắc một người già, một đứa trẻ ngồi hai bên tráp đá, hầm mộ có thấy bốn người đang đứng, hình khắc bốn người này rất đối bình thường, rất đối đơn giản, là già trẻ gái trai cao thấp gầy béo gì, đều không nhìn ra, một người trong số họ đang đưa tay mở hòm.

Đây cũng chính là bức hình khắc cuối cùng trên mặt hòm đá, phía sau không còn bức nào nữa, rốt cuộc bên trong hòm đá này chứa bí mật gì? Quan trọng nhất là nó không hề có bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy trước đó đã bị mở ra, bên trên còn được bít bằng sơn da trâu nữa.

Tôi lại quay lại nhìn bốn người còn lại, Shirley Dương đang đỡ giáo sư Trần ngày ngày đại đại, Diệc Tâm lại lịm người đi, lồng ngực phập phồng, nhịp thở gấp gáp, mà không có thuốc men chữa trị, Tuyền béo ngồi xổm dưới đất lắc đầu nhìn cô bất lực.

Không thể sai được, tuyệt đối là năm người, nếu như lời tiên đoán này quả thực chuẩn xác, vậy tại sao chúng tôi rõ ràng có năm người, trên bức thạch họa kia chỉ khắc lên có bốn? Đầu óc tôi xoay như chong chóng, nghĩ hết một lượt tất cả khả năng có thể xảy ra, nhưng không hề có chút manh mối nào.

Lẽ nào một trong năm chúng tôi không phải là người mà đã bị ác ma khống chế, thậm chí đúng như Tuyền béo nói, Shirley Dương là nữ vương Tinh Tuyết chuyển thế? Tôi thấy thật vô nghĩa và nực cười, đầu thai chuyển kiếp cái gì, tôi căn bản không tin chút nào.

Vậy thì liệu có khả năng là bản thân lời sấm truyền có sai số? Tôi bèn hỏi Shirley Dương xem mấy vị tiên thánh tiên tri này là người triều đại nào.

Shirley Dương đáp: “Theo ghi chép trong Đại Đường Tây Vực ký, hai vị tiên thánh của Tây Vực cổ đại này, có lẽ sống vào thế kỷ thứ 16 trước Công Nguyên, tức là thời nhà Hạ, Thương ở Trung Nguyên, đó là thời kỳ

văn minh thứ nhất của Tây Vực cổ đại, so với thời đại ba mươi sáu nước Tây Vực, còn sớm hơn chừng một nghìn năm.”

Tôi tính nhắm một lát, không khỏi thầm kinh ngạc, không ngờ lại lâu đời như vậy, thế thì càng chẳng thể nào tin những lời sấm truyền khắc trên hòm đá kia là thật được, trên đó cũng chẳng còn lời tiên đoán nào khác nữa, có lẽ nhà tiên tri lúc đó bị hồ đồ, về thiếu mất một người, tính toán có chuẩn xác thế nào cũng khó tránh khỏi sai số, huống hồ là lời tiên đoán từ mấy nghìn năm trước.

Tôi lại hỏi Shirley Dương, liệu có thể dựa vào những gì khắc bên ngoài để đoán sau khi mở hòm đá sẽ xảy ra chuyện gì không? Có gì nguy hiểm không?

Shirley Dương lắc đầu nói: “Không có gợi ý gì nữa, có điều chúng ta bị nhốt trong căn phòng chưa bằng lòng bàn tay này, muốn lên trời cũng khó, muốn xuống đất không xong, cũng chỉ còn cách mở hòm đá này ra xem sao, nhà tiên tri đã dự tính được việc chúng ta vô ý vào đây, nói không chừng sẽ chỉ điểm cho chúng ta cách thoát ra ngoài cũng nên.”

Tuyền béo đợi có vẻ sốt ruột, khệnh khạng bước tới, đẩy tôi với Shirley Dương sang một bên, nói: “Hai người nghiên cứu cả nửa ngày cũng chẳng thấy kết quả gì, thằng cu con có bằng cái nhúm này, *mẹ *kiếp* tiên đoán được cái đầu nó. Nhìn tớ đây, cũng chẳng qua là cái hòm cũ rích, lại không có khóa... Đúng rồi, chẳng phải nó tiên đoán rằng một người trong số bốn người sẽ đưa tay mở hòm đó sao? Chúng ta chơi với nó luôn, Nhất, đưa tay đây, hai anh em ta cùng động thủ.” Nói đoạn liền chuẩn bị đẩy nắp hòm ra.

Dường như đúng lúc ấy, Diệc Tâm đang hôn mê bất tỉnh bỗng dưng co giật một hồi, hai chân duỗi thẳng, nằm yên bất động.

Chúng tôi mặc xác cái hòm đá, vội chạy lại xem cô thế nào, đưa tay bắt mạch, đã hoàn toàn không còn dấu hiệu gì của sự sống nữa. Cô bé này đang bị mất nước cấp tính, dọc đường vất vả, trong Động Quỷ lại bị sốc không nhẹ, tính mạng như chỉ mảnh treo chuông, có thể kiên trì đến giờ phút này đã là không dễ dàng rồi, chỉ có điều chúng tôi không ngờ cô lại bỏ gánh ra đi đúng lúc này, mà chết lại đột ngột như thế.

Cả ba người nhất thời không nói được tiếng nào, Shirley Dương ôm lấy thi thể Diệc Tâm, nước mắt rơi lã chã. Tôi thở dài một tiếng, đang định an ủi cô vài câu, chợt thấy giáo sư Trần điên điên dở dở nhe răng cười hèn hếch, bỗng đứng phắt dậy, đi tới trước hòm đá, thò tay đẩy nắp dậy ra.

Ba người chúng tôi đều há hốc mồm, tất cả những việc này không ngờ hoàn toàn trùng khớp với lời sấm trên chiếc hòm của nhà tiên tri, khi vào đây là năm người, một người đột nhiên mất mạng, ngay sau đó một người đưa tay đẩy nắp đá. Có người hay hình dung Gia Cát Lượng đoán chuyện như thần, thần cơ diệu toán, tôi nghĩ, Khổng Minh tiên sinh cũng không chuẩn được như vậy, lời sấm này quá là chuẩn đến đáng sợ.

Shirley Dương sợ giáo sư Trần lú lẫn lại gây ra họa gì, vội kéo ống tay áo ông lại, bắt ngồi xuống nghỉ ngơi. Quan hệ của họ, như hai chú cháu ruột, Shirley Dương thấy ông trở nên điên điên dở dở như vậy, trong lòng chưa xót, không kìm nén nổi bật khóc nức lên.

Tôi biết Shirley Dương là người cực kỳ mạnh mẽ hiểu thẳng, không bao giờ tỏ ra yếu đuối trước mặt ai, hôm nay lại liên tiếp rơi nước mắt trước mặt tôi và Tuyền béo, quả là đã đau lòng tới cực điểm rồi, áp lực ngày hôm nay cô phải chịu đựng quả thực quá lớn, tôi cũng không biết phải khuyên giải thế nào, đành để cho cô ngồi bên giáo sư Trần khóc thút thít.

Tôi và Tuyền béo bước tới phía trước cái nắp đá đã bị giáo sư Trần đẩy nắp ra, xem bên trong rốt cuộc có thứ gì. Hai cánh cửa hòm thẳng trước mặt đã bị kéo ra, lớp sơn da trâu cũng bong xuống. Chỉ thấy bên trong lại có hai cánh cửa đá nho nhỏ, trên mỗi cánh lại được phết sơn da trâu như nhau, phía trên khắc ba bức họa, cả ba bức đều khiến tôi toát mồ hôi lạnh, đứng thần người mãi mà chẳng nói ra được câu nào.

Tuyền béo cũng ngó vào xem, nhưng không hiểu, liền hỏi tôi: “Bức họa này vẽ gì vậy? Này, đừng có nói là cậu sợ mấy bức họa này nhé!”

Tôi hít một hơi thật sâu, cố gắng giữ cho mình thật bình tĩnh, tôi nói với Tuyền béo: “Trên bức họa này là một lời sấm khác của nhà tiên tri...”

Tuyền béo vội hỏi: “Lời sấm này có nội dung gì? Có nói chúng ta làm sao để rời khỏi chỗ quái quỷ này không?”

Tôi cố gắng nén sự kích động trong lòng, thấp giọng nói với cậu ta: “Lời sấm nói, trong bốn người mở lớp cửa thứ hai này, có một người là ác quỷ...”

Ba bức thạch họa ở lớp cửa thứ hai là thế này, bức thứ nhất có vẽ bốn người đứng mở hòm, ba trong bốn người này không có bất cứ đặc trưng gì, vẫn là hình người bình thường như những hình trước. Nhưng một người trong số đó, trên đầu mọc lên một con mắt, trên hình tròn tượng trưng cho cái đầu vẽ thêm hai chiếc răng răn, lại vẽ thêm tứ chi, rõ ràng là thần trấn thành Tinh Tuyệt ở tầng bốn tháp đen, gọi là thần, chẳng bằng gọi là ác quỷ thì thích hợp hơn. Truyện “Ma Thối Đèn ”

Hình người này chẳng qua cũng chỉ được khắc thêm mấy nét, nhưng lại khiến tôi sởn cả gai ốc. Tôi, Tuyền béo, giáo sư Trần, Shirley Dương, hiện giờ chỉ còn bốn người sống sót, ai là ác quỷ đây?

Bức thạch họa thứ hai và thứ ba ghép cạnh nhau, biểu thị hai kết quả khác nhau, kết quả thứ nhất, ba người và con ác quỷ mắt mọc trên đầu, cùng mở nắp đá, lúc ấy con ác quỷ sẽ đột nhiên tấn công, moi tim gan của ba người còn lại.

Bức tranh thứ hai là, con ác quỷ lăn ra mặt đất, đầu lia khỏi cổ, và đã bị giết chết. Ba người mở cánh cửa thứ hai, trong mộ thất xuất hiện một lối đi, có thể thoát lên trời.

Nói như vậy, nhà tiên tri đã gợi ý cho chúng tôi, để chúng tôi tự lựa chọn vận mệnh của mình? Bài toán này quả là có hơi quá khó rồi, tôi và Tuyền béo là hai cánh tay của một cơ thể, thiếu ai cũng không được; giáo sư Trần hiền lành lương thiện, lại đối xử với tôi không bạc; Shirley Dương thì từng cứu mạng tôi, bất luận ai trong ba người họ là ác quỷ, tôi cũng không thể nào ra tay được.

Nếu lúc trước không biết lời tiên tri là thực hay giả, có lẽ tôi sẽ không sợ hãi, nhưng vị tiên tri đã chết mấy ngàn năm này, lời sấm của ông ta chính xác đến nỗi khiến người ta không còn gì để nói, vậy là trong chúng tôi quả thực có một người là ác quỷ hay sao?

Đó là người bị ma nhập cũng được, hay là ác quỷ từ trước tới giờ vẫn luôn ngụy trang trong bộ dạng người bình thường cũng được, đây đã là sự thật sờ sờ trước mắt rồi, mà lúc này tôi không thể không đối diện với nó, hộp đá thứ hai nhất định phải mở ra, không trừ khử con mà đang che giấu thân phận kia, chúng tôi chắc chắn sẽ chết ở đây làm đồ bồi táng.

Vậy ai là.. ác quỷ đây? Không thể nào là tôi được, tôi nhìn Tuyền béo, đôi mắt là điểm trực tiếp nhất để quan sát một người, ánh mắt rất khó ngụy trang được, ánh mắt của Tuyền béo thế nào tôi là người rõ hơn ai hết, vẫn hệt như trước kia, phớt lờ mọi thứ, ánh mắt ấy dường như đang nói: Ông mày đây đệ nhất thiên hạ, thằng nào không phục thì ông đập thằng đấy. Dường nhiên cũng không thể nào là Tuyền béo được, vậy nếu không phải là hai chúng tôi, lẽ nào...

Tôi len lén nhìn phía sau, Shirley Dương và giáo sư Trần, Shirley Dương cũng đang chăm chú nhìn tôi, tôi không dám tiếp xúc với ánh mắt của cô, vội giả bộ ngoảnh đi chỗ khác.

Shirley Dương thấy sau khi tôi và Tuyền béo mở hòm đá cứ thì thà thì thầm, bèn hỏi: “Anh Nhất, trong đó có gì vậy?”

Tôi nháy mắt với Tuyền béo, Tuyền béo hiểu ý, vội giả bộ ngồi xuống nghỉ, vừa vờ che lấy nắp đá đang mở nắp không để Shirley Dương nhìn thấy.

Tôi phải nghĩ cách trấn an bọn họ trước đã, có đôi sách rồi mới ra tay được. Tôi nói với Shirley Dương: “Trong này chẳng có gì hết, trống rỗng!”

Shirley Dương hỏi một câu rồi không nói gì nữa, ngồi một bên lấy nước định đưa cho giáo sư Trần uống mấy ngụm. Giáo sư Trần đã hoàn toàn điên khùng, chẳng nhận ra ai nữa, ông ta hấy tay đánh đổ bình nước ra mặt đất, rồi vùng vẫy hai chân cười ha ha. Đây là nửa bình nước sạch cuối cùng của chúng tôi, Shirley Dương vội nhặt bình nước lên, nửa bình nước còn lại đổ ra quá nửa.

Tuyền béo nói với tôi: “Sao bây giờ? Có cần lôi cả hai ra...”

Tôi chặn lời hấn ngay: “Chớ! Trước khi chưa làm rõ chân tướng, nhất quyết không được manh động, nếu không sẽ hối không kịp. Phải rồi, hai ta đều không phải kẻ tình nghi chứ!”

Tuyền béo đáp: “Đương nhiên rồi, chúng ta là người thế nào, còn không rõ sao? Tổ thấy cô ả người Mỹ là đáng ngờ nhất.”

Tôi nói: “Tổ thấy cứ hỏi dạo cái đã, kéo nhỡ lát nữa động tay động chân, cô Dương và giáo sư Trần khỏi cãi lý với chúng ta.”

Tuyền béo: “Mẹ kiếp, súng ống là chính quyền, lý lẽ cái gì, trực tiếp tra khảo cả hai, không tra ra thì đại hình chờ lệnh, tra tiếp vẫn không ra thì...” vừa nói bàn tay vung xuống như thể chém người.

Tôi vừa nghe thấy Tuyền béo bảo súng ống là chính quyền, đột nhiên nghĩ ra một kế, con ác quỷ này nhất định là nhảy ra từ trong thành Tinh Tuyệt, bất kể nguy trang thế nào, nó cũng chưa từng nếm trải mùi vị của Cách mạng văn hóa, lũ yêu ma quỷ quái này chẳng thể có trò học tập chính trị, không xem báo chí, chúng giả được hình dáng con người nhưng chưa chắc đã hiểu biết những chuyện bên ngoài. (Cha này suy nghĩ như Genta trong Conan ấy nhỉ, phong cách suy luận đậm đặc chất 1B)

Vậy là tôi nói với tên Tuyền: “Vừa nãy cậu nói súng ống là chính quyền, vậy đủ để chứng minh rằng cậu không phải là ác quỷ rồi. Giờ đến lượt cậu kiểm tra tổ, tổ cũng chứng minh tổ không phải, rồi chúng ta tiếp tục hỏi hai bọn họ.”

Tuyền béo gãi gãi đầu: “Vậy cậu đọc thơ Mao chủ tịch đi!”

Tôi không cần nghĩ ngợi gì đã đọc ngay: “Quốc tế bi ca, hát một bài, vì ta gió lớn thổi tung trời.” (* Thơ gì vậy trời *)

Tuyền béo nói: “Không sai, cậu tuyệt đối không phải ác quỷ.”

Shirley Dương thông minh nhường nào, thấy tôi và Tuyền béo không ngừng to nhỏ bàn bạc, liền hiểu ngay chắc có vấn đề gì, lập tức đứng dậy đi về phía chúng tôi: “Hai anh rốt cuộc đang nói gì vậy? Lại còn thậm thụt nói sau lưng người ta nữa.”

Tôi và Tuyền béo nhảy phắt dậy, quát lên: “Đứng yên, tiến thêm một bước nữa chúng tôi không khách sáo đâu!”

Shirley Dương ngẩn người ra hỏi: “Hai anh sao vậy? Thần kinh có vấn đề gì à?”

Tuyền béo đáp: “Chẳng sao hết, chỉ muốn nghe cô hát thôi, cô hát bài “Tổng tư lệnh Lâm hạ lệnh” nghe xem nào!”(.....)

Shirley Dương lại càng chẳng hiểu mô tê gì, giờ là lúc nào chứ, vừa mất đi bao nhiêu người bạn, lại ở chốn tuyệt cảnh cùng đường, lấy đâu ra tâm trạng để hát với hò, huống chi là hát cái bài “Tổng tư lệnh Lâm hạ lệnh” gì gì, gần như là chưa nghe nói bao giờ.

Tôi nghĩ bụng tên béo bảo cô nàng hát bài này cũng hơi lệch lạc một chút, bảo một cô người Mỹ hát bài này, cô ta chắc chắn là không biết, vậy thì hỏi cái gì bây giờ? Tổng thống Mỹ đương nhiệm là ai? Câu này thì mẹ kiếp đến cả tôi cũng chẳng dám chắc.

Tôi moi móng lừa đen ra vừa dụ dỗ vừa gạt Shirley Dương, nói: “Cô chớ hỏi nhiều nữa, giờ cô cứ gặm lấy cái này, sau đó đưa giáo sư Trần gặm một miếng, cứ làm theo lời tôi bảo, đối với cô chỉ có lợi chứ không có hại.”

Shirley Dương tỏ ra bức tức: “Ngay cả anh cũng thần kinh rồi à? Cái móng lừa này dùng để trừ tà đuổi quỷ, tôi không ăn, anh bỏ ra.”

Cô ta càng không ăn càng tỏ ra đáng ngờ, tôi đưa mắt ra hiệu cho Tuyền béo, cậu ta chẳng nói chẳng rằng, bước tới đè Shirley Dương xuống đất, lấy thất lưng trời cả tứ chi cô ta lại. Shirley Dương tức giận đến nổi mặt lúc đỏ lúc trắng bệch, nghiêng răng nghiêng lợi nói: “Hồ Bất Nhất! Có phải anh thấy tôi vạch trần cái ngón nghề đồ dầu của anh, giờ định giết người diệt khẩu sao... hai người mau thả tôi ra”

Giáo sư Trần ngồi một bên hớn hớn, cười ngật nghêu, nước bọt chảy xuống ròng ròng hai bên mép. Tôi liếc nhìn giáo sư Trần, trong lòng vô cùng đau xót, một bậc lão thành có học vấn cao thâm, không ngờ

lại ra kết cục thế này, song không thể loại trừ khả năng ông ta chính là nghi phạm, đợi sau khi làm rõ chuyện của Shirley Dương đã rồi sẽ tính.

Tôi dần lòng lại, nói với Shirley Dương: “Rốt cuộc cô có phải là nữ vương Tinh Tuyết không?”

Shirley Dương giận nói: “Hồ Bát Nhất chết tiệt, lải nhải cái gì thế!”

Tôi nói một cách lạnh lùng: “Tôi thấy cô như bị nữ vương Tinh Tuyết yêu quái kia nhập hồn, nếu không thì cũng là do bà ta chuyển thể đầu thai, bằng không làm sao có thể mơ thấy tình hình ở Động Quỷ được, vả lại một ả người Mỹ như cô, sao có thể biết được tiếng lóng của bọn đồ đầu chúng tôi được?” Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Tuyền béo từ lâu đã thấy Shirley Dương chướng mắt, cuối cùng đã có cơ hội phát tiết rồi, cậu ta rút dao găm ra, cầm phập một cái xuống đất: “Cậu cứ giao ả này cho tớ, ả biết hai đứa ta chuyên đồ đầu, việc này cũng không lạ, con yêu quái này chắc chắn biết thuật đọc ý nghĩ, hỏi ả cũng vô ích, cứ rạch lên mặt ả hai nhát dao rồi hỏi tiếp, xem ả có khai hay không.” Nói xong định ra tay luôn.

Tôi thấy Shirley Dương cố kiềm không cho những giọt lệ lăn ra khỏi khóe mắt, không đoái hoài đến con dao găm của Tuyền béo, mà lại nhìn chăm chú vào tôi, lòng dạ tôi mềm nhũn lại, còn nhớ sau khi được cô cứu sống trong hẻm núi Zhaklama, tôi từng nói tôi nợ cô một cái mạng, giờ tôi làm sao có thể nặng tay với cô cho được.

Tôi vội ngăn Tuyền béo lại: “Khoan! Cứ trao đổi với cô ta về chính sách đối đãi tù binh của chúng ta đã, nếu cô ta vẫn ngoan cố đến cùng, lúc ấy ra tay cũng không muộn.”

Tuyền béo nói: “Kỳ thực tớ cũng chẳng nở lòng nào hủy hoại khuôn mặt của cô em xinh đẹp này đâu, nhưng con yêu quái này lắm mưu nhiều kế, ta phải cẩn thận chớ để sắc đẹp của ả ta mê hoặc.”

Shirley Dương càng nghe càng tức, suýt nữa thì ngạt thở, không thể kìm nén được hơn, nước mắt trào ra, chỉ nghe cô nghẹn ngào nói: “Bản thân tôi cũng không hiểu tại sao tôi mơ thấy Động Quỷ nữa, tôi hiểu tiếng lóng đồ đầu của các anh, bởi ông ngoại tôi trước khi sang Mỹ cũng làm nghề này, sau này có cơ hội sẽ nói chuyện với các anh...những gì cần nói tôi nói cả rồi, hai thằng các anh muốn chém muốn giết, cứ việc ra tay đi, tôi.. tôi coi như nhìn nhầm người rồi.”

Tuyền béo hắng giọng lạnh lùng, nói: “Hoa ngôn xảo ngữ, còn giả bộ vô tội à, cứ việc giả bộ đi. Nhất! Cậu cho ý kiến đi, xử lý thế nào?”

Tôi lấy móng lừa đen đặt cạnh miếng Shirley Dương: “Cô cắn một miếng đi, chỉ cần cô cắn một miếng, tôi sẽ lập tức thả cô ra!”

Shirley Dương nói: “Anh.. anh mau giết tôi đi, bằng không sau này tôi sẽ không tha cho anh đâu, tôi làm ma cũng sẽ không tha cho anh đâu.”

Tôi thấy Shirley Dương không chịu cắn móng lừa, liền cầm con dao găm trong tay Tuyền béo, lúc này trong lòng tôi như vang lên một âm thanh tự hỏi mình, nếu cô ta đúng là ác quỷ, liệu tôi có xuống tay được không? Câu trả lời rõ ràng ở thể phủ định. Nhưng nếu không ra tay giết con ác quỷ trong bốn người chúng tôi, mọi người sẽ đều phải chết trong hầm mộ nhỏ xíu này, mẹ kiếp, đã thế cả bọn cùng chết cho xong. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Tôi đang đấu tranh tư tưởng quyết liệt thì giáo sư Trần bỗng ha hả cười ngờ nghếch, đứng phắt dậy nổi cơn hoa chân múa tay loạn xạ. Tôi sợ ông mở cái lớp tráp đá bên trong, bèn vươn tay kéo ông giật lại.

Giáo sư Trần cười lớn, gào lên: “Hoa này, đẹp quá, xanh xanh đỏ đỏ, ta đi hái hoa này, ha ha ha...”

Tôi thấy bộ dạng ông điên điên khùng khùng, lại nghe nhắc đến hoa, kiểu điên điên thế này, tôi đã thấy ở đâu đó rồi nhỉ? Không phải, không phải là thấy, mà là nghe, nhà thám hiểm người Anh duy nhất sống sót... trong đầu tôi nhất thời rối như tơ vò, bỗng nhiên như có một bàn tay vô hình kéo ra một đầu mối, manh mối này rất nhỏ nhưng vẫn bị tôi bắt được.

Hoa thơm xác?... Lẽ nào chúng tôi vẫn chưa thoát khỏi cạm bẫy ảo giác nó tạo ra? Hoa thơm xác, bông hoa ma quỷ đến từ địa ngục này, chúng tôi vẫn nằm trong phạm vi khống chế của nó, nó đang dụ chúng tôi tàn sát lẫn nhau...

31. Q.1 - Chương 31: Thật Và Giả

Hiện thực và ảo giác, phải phân biệt thế nào? Nếu căn thạch thất cùng với lời sấm trong chiếc hòm đá, đều là ảo tượng do hoa thơm xác tạo ra, vậy ảo tượng này rốt cuộc bắt đầu từ khi nào?

Tôi cảm thấy đầu óc mình không thể ứng phó được với vấn đề phức tạp thế này, nếu như Shirley Dương có thể giúp tôi phân tích một chút thì tốt, hai cái đầu của tôi và Tuyền béo cộng lại, cũng chẳng bằng một nửa cái đầu của cô.

Tuyền béo thấy tôi như đang mất hồn, liền hỏi tôi: “Sao thế hả, dạo này mắt cậu làm sao cứ mờ cả ra thế? Con bé Mỹ này có xử lý nữa không?”

Tôi bảo Tuyền béo trông chừng giáo sư Trần, rồi cúi người xuống hỏi Shirley Dương: “Cô nói ông ngoại cô trước khi sang Mỹ, cũng từng làm đồ giả, nói không có bằng cớ, tôi làm sao tin được cô đây?”

Shirley Dương trừng mắt nhìn tôi một cách căm hận: “Tên trộm thối tha, mi muốn tin thì tin... trên cổ ta có đeo di vật của ông ngoại ta, mi cứ nhìn thì biết”

“Di vật?” Chẳng lẽ là bùa Mô kim? Quả nhiên trên cổ cô đeo hai sợi dây chuyền, tôi liền đưa tay lại kéo ra xem, một sợi có cây thập tự, sợi kia quả nhiên là bùa Mô kim làm bằng móng xuyên sơn giáp.

Sự tồn tại của vật này trên thế gian vốn cũng có thể xem là một bí mật, không phải tay trộm mộ nào cũng có, thậm chí phần lớn những bọn trộm mộ đều chưa từng thấy vật này. Vật vì người mà phân ra quý hay vô giá trị, giá trị của bản thân chiếc bùa này, không thể coi là quý trọng, có rơi xuống đất, bọn đồng nát cũng chẳng thèm nhặt, nhưng đối với những người trộm mộ đời đời truyền nói mà nói, đây là báu vật vô giá, nó tượng trưng cho một thứ tương tự như lý lịch và tư cách vậy.

Tôi cầm chiếc bùa Mô kim của Shirley Dương lên xem xét kỹ lưỡng, người so với người thì đánh nhau tới chết, còn vật so với vật thì chỉ có nước vứt đi, so với bùa Mô kim của cô, hai chiếc mà Răng Vàng tặng cho tôi với Tuyền béo chẳng khác nào đồ bỏ đi.

Chiếc bùa Mô kim của Shirley Dương vừa nhìn vào một cái là biết ngay là cổ vật thời hậu Hán, hai chữ Triệu (1) “Mô Kim” bên trên nét khắc rắn rỏi hùng hậu, thấm đẫm ý vị cổ xưa, được làm bằng chiếc móng xuyên sơn giáp sắc nhọn nhất, hơi hơi trong như pha lê đen, niên đại tuy lâu đời, nhưng không hề có vết trầy xước, cuống móng xỏ một sợi dây vàng, toàn thân khắc hoa văn phi hổ kị tà.

(1) Một thể chữ cổ của chữ Hán lưu hành vào thời Tần, Hán cách nay chừng hai nghìn năm. Truyện “Ma Thối Đèn ”

Còn hai chiếc bùa của tôi với Tuyền béo mà đem so với chiếc này, thật giả lập tức biết ngay, rõ ràng là thứ gia công làm cũ, công nghệ và nguyên liệu cũng không thể cùng đem ra so sánh được. Con mẹ nó, thằng oắt con Răng Vàng, dám đem hàng giả ra bịp bọn ông à, sao cứ bảo trước đến giờ chẳng thấy có tác dụng gì hết.

Tôi cầm chiếc bùa Mô Kim của Shirley Dương ngắm nghía hồi lâu, thích thú chẳng nở buông xuống, thực chẳng muốn trả lại cho cô nàng chút nào.

Shirley Dương cất tiếng: “Mau trả lại đây, đã giết người rồi, lẽ nào còn định cướp luôn cả của sao?”

Tôi đeo lại chiếc bùa Mô Kim vào cổ Shirley Dương: “Nếu như ông ngoại cô cũng làm cái nghề đồ giả này, thì sao cô còn gọi chúng tôi là lũ trộm thối tha, thế có khác nào cô chửi luôn cả ông ngoại mình đâu chứ? Đối xử với cô thế này, cũng có nguyên do của nó.”

Đoạn tôi liền kể lại lời sấm trong lớp hòm thứ hai cho Shirley Dương nghe, cuối cùng nói với: “Tất cả những việc này có lẽ là ảo giác của hoa thơm xác tạo ra, nhưng trước khi xác định đúng sai, tạm thời vẫn chưa thể thả cô ra được.”

Shirley Dương nghe xong, sắc mặt dần dần dịu lại: “Vậy anh mau nghĩ cách đi, anh tưởng bị trói thế này dễ chịu lắm sao? Lát nữa anh cứ ném thử một lần mà xem!”

Tôi đứng dậy đi lại vài bước, nhìn chăm chăm vào bức thạch hoạ trên tầng tráp đá thứ hai, không dám manh động, nếu như lời tiên tri không phải là ảo giác, mà là sự thực, vậy thì nếu chưa giết đi một người mà đã mở tráp ra, ác quỷ sẽ lập tức hiện thân giết chết tất cả những người còn lại.

Lúc này tôi cảm thấy khó chịu hơn cả đi trong bãi mìn, vì giẫm lên mìn thì cùng lắm là mình bị nổ chết, còn lời tiên tri là thực hay là giả, liên quan đến tính mạng của cả bốn người, quả thực rất khó lựa chọn. Giáo sư Trần diên rồi, Shirley Dương lại khiến người ta có chút hoài nghi, tôi đành bàn bạc với Tuyền béo. Tôi nói những suy đoán của mình cho cậu ta, biết chắc cậu ta cũng chẳng giúp được chuyện gì, nhưng tôi vẫn hi vọng có người chia sẻ bớt áp lực tâm lý cho mình.

Tuyền béo nghe xong gật đầu: “Ồ! Mẹ kiếp hoá ra là vậy, tớ hiểu rồi, cậu lo chúng ta vẫn lẫn lẩn trong chuỗi ảo ảnh bông hoa đuôi chó ấy tạo ra chứ gì, tớ đã bảo với cậu từ lâu rồi, những việc con con thế này, tớ lập tức giải quyết cho cậu ngay đây.”

Tôi lấy làm lạ nói: “Cậu có thể phân biệt được sao? Chuyện này không phải trò đùa đâu nhé, đừng có bỡn cợt, một nước cờ đi sai, chúng ta sẽ thua cả bàn đấy!”

Tuyền béo chẳng nói chẳng rằng, giơ tay tát vào mặt tôi một cái, cậu ta ra tay quá nhanh, tôi không kịp tránh né, bị đánh thẳng vào giữa mặt, má tôi rất đỏ bừng lên.

Tôi đang định phát tác, chợt nghe Tuyền béo hỏi: “Thế nào? Có đau không?”

Tôi xoa mặt: “Mẹ kiếp, con đánh bố, thằng này phản rồi, còn hỏi đau hay không, tớ tát cậu một cái xem cậu có đau hay không nhé?” Vừa nói dứt câu, chợt nghĩ, thôi đúng rồi, nếu có thể cảm thấy đau đớn, thì không phải đang ở trong ảo giác nữa, xem ra chúng tôi không phải đang bị hoa thơm xác khổng chế rồi.

Tôi quay người lại định tiếp tục bức cung Shirley Dương, liếc thấy bức thạch hoạ trên tráp đá thứ hai đã xảy ra thay đổi, vội bước lại nhìn kĩ, chỉ thấy cả ba bức đều dần trở nên mờ hồ rồi biến mất, chỉ còn lại một chiếc hộp đá nhỏ, trên hộp đá có nắp bịt sơn da trâu để gìn giữ đồ quý bên trong.

Nhìn lại những bức thạch hoạ bên ngoài, hoàn toàn không có gì thay đổi, vẫn là các bức ghi chép lời tiên tri, cuối cùng vẫn có bức khắc bốn người mở chiếc tráp đá.

Vậy là sao? Đây là hiện thực đây là ảo ảnh? Tôi kéo Tuyền béo lại, để cậu ta xem xem trên tráp đá thứ hai có gì, Tuyền béo nói chẳng phải vẫn là ba bức thạch hoạ đấy thôi?

Tôi vung tay tát cho cậu ta một cái: “Cậu coi lại đi, có còn bức thạch hoạ nào không?”

Tuyền béo ôm mặt: “Ái dà... ơ... giờ thì không có gì nữa cả, mẹ kiếp, gặp ma rồi, để tớ xem trong này có cái mẹ gì.” Nói đoạn thò tay kéo nắp hộp đá bên trong ra.

Tôi thốt lên: “Sao cậu nhanh nhẩu vậy, bảo cậu xem ko thôi, chứ có ai bảo cậu mở ra đâu.” Nhưng sau khi chiếc hộp đá bên trong được mở, chẳng có chuyện gì xảy ra hết, bốn người vẫn bình an vô sự, không có chuyện ác quỷ giết người gì hết.

Suy đoán dựa trên kinh nghiệm của tôi, vừa nãy quả thực chúng tôi đã bị hoa thơm xác khổng chế thị giác, sức mạnh của cây hoa ma này hoàn toàn vượt ra ngoài dự đoán của chúng tôi, không chỉ có thể gây ảo giác đối với những người ở trên tráp đá trong Động Quỷ kia.

Lúc đó tôi định lao ra cứu Táp Đế Bằng ở chỗ cây tráp đá, thì rơi vào cạm bẫy ảo giác của bông hoa, sau đó Tuyền béo và Shirley Dương tới cứu tôi. Khi ấy tôi quay lại nhìn, thấy những cánh hoa vốn đang chum lại, đã nở bung ra, chia thẳng về phía chúng tôi.

Từ lúc ấy trở đi phạm vi gây ảo giác của bông hoa đã được khuếch đại lên, sau khi đèn chiếu của chúng tôi bị tắt, liền xuất hiện rất nhiều rắn đen, dựa theo tình hình lúc đó, năm người chúng tôi có hai người không đi lại được, trong vòng vây của lũ rắn, vậy mà chẳng ai bị cắn, đây đúng thật là một kì tích, giờ ngẫm lại, những con rắn đó chắc cũng đều là ảo tưởng mà thôi.

Hoa thơm xác tạo ra ảo tưởng nhiều rắn đen tấn công như thế, là hòng khiến chúng tôi tự chôn sống chính mình, nào ngờ chúng tôi chui vào khe nứt lại càng chạy càng xa, vô tình lạc vào ngôi mộ của nhà tiên tri này.

Bông hoa ma này tuy lợi hại, nhưng suy cho cùng phạm vi khống chế của nó cũng có hạn, khoảng cách quá xa, chẳng có cách nào gây ra ảo tưởng quá mạnh, cho nên nó thay đổi những bức thạch hoạ có kết cấu đơn giản, mê hoặc khiến chúng tôi tự sát hại lẫn nhau.

Ngoài ra cái đáng sợ nhất của loài hoa này là ở chỗ, nó ko chỉ gây ra ảo giác thông qua các giác quan, chỉ cần nhìn thấy nó một lần, nhớ màu sắc sắc sỡ của nó, trong một cự li nhất định, sẽ đều bị nó mê hoặc, chỉ là khoảng cách càng xa, sức mạnh của ảo giác đó càng nhỏ đi mà thôi.

Cho dù cuối cùng còn một hai người sống sót, họ cũng sẽ sụp đổ bởi mặc cảm đã chính tay mình giết chết những người bạn đồng hành này, như vậy bí mật của nữ vương Tinh Tuyết sẽ vĩnh viễn không còn ai biết. Mẹ nhà nó, thật là cay độc!

Bây giờ Tuyền béo đã nhắc món đồ trong chiếc hộp ra, đó là một cuốn sách cổ làm bằng da dê, tôi đoán bí mật của Động Quỷ và nước Tinh Tuyết cùng với gợi ý về lối thoát của nhà tiên tri đều nằm cả trong cuốn sách này đây.

Tôi đang muốn xem xem trong sách viết những gì, chợt nhớ ra Shirley Dương vẫn còn bị trói nằm dưới đất, liền đặt cuốn sách xuống, chuẩn bị cởi trói cho cô nàng. Tuy cô thường mơ đi mơ lại những chuyện dị thường xảy ra ở Động Quỷ, nhưng chắc cũng không phải bị ma quỷ nhập hồn, hay là nữ vương yêu quái chuyển thế, đối xử như vậy quả thực cũng có chút quá đáng.

Shirley Dương bị trói úp xuống đất, trên mặt dính không ít cát bụi, cộng với nước mắt, trông mặt cô không khác gì mặt diễn viên kịch trên sân khấu. Cô thấy tôi lại gần bèn tức giận nói: “Hồ Bất Nhất chết tiệt, mau thả ta ra!”

Tôi kể cho cô nàng nghe một lượt mọi chuyện vừa xảy ra, nghiêng răng tát cho Shirley Dương một tát, rồi cởi chiếc thắt lưng đang trói chặt tay cô ra.

Tôi nói: “Tôi cũng chẳng có cách nào khác mới dùng đến hạ sách này, cô đánh trả tôi là được, cô đánh trả tôi là được, bao nhiêu cái thì tùy.” Nói đoạn ngửa má ra, đợi Shirley Dương ra tay tát cho mấy cái. Tôi đã chuẩn bị sẵn tinh thần, đoán rằng cô không tát cho tôi rơi hai cái răng chắc sẽ ko chịu thôi.

Nào ngờ Shirley Dương chỉ lau bụi bặm trên mặt, chứ không ra tay với tôi, chỉ nói: “Bây giờ tôi không muốn so đo với anh, món nợ này về sau sẽ tính, giờ quan trọng nhất là phải nghĩ cách thoát thân đã.”

Shirley Dương lấy trong túi xách tay ra một chiếc hộp, bên trong có mấy viên thuốc nhỏ, mở ra đưa lên mũi hít thử, rồi đưa cho tôi hai viên, bảo tôi và Tuyền béo chia nhau ngửi thử.

Shirley Dương nói: “Đây là loại cồn tinh luyện có nồng độ cao, mùi vị rất mạnh, có thể gây kích thích đến mũi thần kinh phía trước vỏ não thông qua niêm mạc mũi, khiến đầu óc con người tỉnh táo, có thể dùng để hỗ trợ con người giải độc, giảm bớt cơn nghiện. Các nhà thám hiểm ngoại quốc thường mang theo mấy viên này để phòng bắt trắc, khi nào mệt mỏi và đối diện cực hạn của chịu đựng có thể dùng nó kích thích thần kinh não, sẽ không bị hôn mê, nhưng trong thời gian ngắn không được dùng nhiều, nếu không sẽ xảy ra tác dụng phụ rất mạnh, còn như có tác dụng với ảo giác của cây hoa ma kia hay ko thì chẳng thể nào biết được.”

Tôi ngửi hoa thơm xác gây ảo giác cho con người thông qua các giác quan, những ảo tưởng này đều xuất phát từ trung khu thần kinh, loại thuốc kích thích này của Shirley Dương, có lẽ ít nhiều cũng có tác dụng khác chế ảo giác.

Tôi đưa cho Tuyền béo một viên, tự mình cũng mở ra, lập tức hít vào lỗ mũi, một luồng khí rất hắc xộc vào xoang mũi, khiến tôi ho sặc sụa, song ngay lập tức lại cảm thấy đầu óc vốn nặng trĩu ban này giờ nhẹ nhõm và dễ chịu hơn nhiều.

Tôi nói: “Có cái món hay thế này sao không đưa ra sớm, lúc trên trục đá cho mọi người mấy viên có khi đã nhờ cả gốc cây hoa ma lên từ lâu rồi, cũng không đến nỗi để bị chôn chân ở đây, tiến thoái lưỡng nan.” Truyện “Ma Thối Đền ”

Shirley Dương đáp: “Lúc anh từ chỗ trục đá chạy trở lại, nói nguyên do, chúng tôi mới biết hoa thơm xác có thể gây ảo giác đối với người bước lên đó, sau đó lại bị lũ rắn đen tấn công, chỉ bắt quá trong mấy phút ngắn ngủi, càng chẳng hay lũ rắn ấy là ảo tưởng do cây hoa ma kia gây ra. Ngoài ra tôi thấy cây hoa đó

không đơn giản như vậy đâu, nó có ma lực không chế lòng người, nếu khoảng cách gần quá, tôi sợ thứ thuốc này cũng không tác dụng gì đâu.”

Năm người vào hầm mộ này, chỉ có Giáo sư Trần và Diệp Diệc Tâm không tỉnh táo, một người thì quá sốc, người kia thì hôn mê bất tỉnh, Diệp Diệc Tâm đã chết, còn Giáo sư Trần thì điên điên dở dở, chắc là không bị cây hoa ma kia mê hoặc. Bộ dạng của ông khiến chúng tôi nhớ đến đội thám hiểm người Anh từng đặt chân đến thành cổ Tinh Tuyệt này, kẻ sống sót duy nhất là một người điên, chắc hẳn anh ta cũng nhìn thấy cảnh mọi người tàn sát lẫn nhau, bị kích thích quá độ nên mới trở nên như vậy.

Còn giáo sư Trần thì chỉ trong một ngày, trạng thái tình cảm lúc lên lúc xuống, thoát đầu là đau đớn trước cái chết của trợ thủ Hách Ái Quốc, rồi liên tiếp có những phát hiện lớn đáng kinh ngạc tại di tích Tinh Tuyệt, sau đó lại đột nhiên thấy cảnh hai học trò của mình chết thảm, những đợt vui buồn cực độ đó gây ra tác động rất mạnh đối với thần kinh con người, huống hồ tuổi ông đã cao, đến cuối cùng tinh thần cũng sụp đổ, hoàn toàn điên điên dại dại. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Nghĩ tới những điều này, về mặt tôi trở nên nặng nề, gật đầu nói với Shirley Dương: “Cái bông hoa chết người kia ghê gớm thật, cũng may chúng ta gần bó thân thiết, mới không đến nỗi trúng kế ly gián của nó, không xảy ra thảm kịch tàn sát lẫn nhau, giờ nghĩ lại, vẫn còn thấy sợ, có điều cũng coi như có tiên thánh phù hộ, không để xảy ra sai phạm lớn.”

Shirley Dương bỗng nhiên sa sầm mặt xuống, nói: “Hồ Bát Nhất! Anh thật xảo quyệt, phải sạch trơn mọi tội lỗi, anh biết tôi tin tưởng anh nhiều đến mức nào không, anh không chỉ lừa dối tôi, không nói thật với tôi, lại còn nghi ngờ tôi là... là yêu quái cái nỗi gì, anh có nghĩ tới cảm giác của tôi không? Anh có biết bị hai tên xấu xa các anh trói như trói một con vật, đợi các anh tra hỏi chém giết, cảm giác như thế nào không?”

Tôi vội ôm đầu: “Ái rồi ôi! Chết rồi, sao đầu tôi lại đau thế này, tôi phải ngồi nghỉ một lúc đã, Tuyền béo, cậu mau lấy cuốn sách da dê của tiên thánh cho Dương đại tiểu thư đây xem xem có cách nào hay để thoát khỏi chỗ này không?”

Cũng may Shirley Dương không phải là loại đàn bà hễ có cơ là bắt nạt không tha, thấy tôi chuẩn bị, cũng không thêm truy cứu nữa, cô nàng cầm cuốn sách da dê cổ trên tay, giở xem từng trang một.

Tôi ngậm than khổ, với cá tính của cô nàng này, về sau chắc sẽ không tha cho tôi đâu. Hôm nay tôi làm hơi quá tay, lại chết mất bao nhiêu người, món tiền vất vả của tôi với Tuyền béo coi như công cốc công cò, mục đích nó, số mình sao khổ đến vậy, uống hợp nước lạnh cũng giắt răng.

Tôi lại tò mò không biết trong cuốn sách cổ kia có gì, thấy nét mặt Shirley Dương hết sức trịnh trọng, không nhìn ra là vui hay buồn, tiên thành đã đoán được việc chúng tôi sẽ đến mộ của ông ta, lại còn mở hòm đá, vậy nhất định ông ta sẽ để lại một cái gì đó cho chúng tôi, vậy rốt cuộc là thứ gì vậy? Tôi không nhìn được nữa, liền cất lời hỏi: “Trong cuốn sách của tiên thánh bé con ấy viết gì vậy?”

Shirley Dương tay đỡ cuốn sách, vừa xem vừa nói: “Đều là các tranh vẽ của tiên thánh, dường như có rất nhiều nội dung liên quan đến Động Quỷ.”

Đời này kiếp này tôi không muốn quay trở lại cái Động Quỷ gì gì đó nữa, quan trọng là có lối ra hay không, nhưng lại không muốn hỏi thúc Shirley Dương, đành nhẫn nại nghe cô nói tiếp.

Shirley Dương nói: “Phải xem từ đầu mới nắm rõ được ngọn ngành, bằng không bức vẽ cuối cùng chưa chắc đã đọc hiểu được. Phần đầu này kể Tây Vực cổ có ngọn núi thần, cũng chính là ngọn núi Zhaklama này đây, quanh núi sông ngòi chằng chịt, động thực vật phong phú, có bốn bộ lạc sinh sống ở nơi đây...”

Tôi và Tuyền béo nhìn nhau, nghĩ bụng ả người Mỹ này vẫn muốn kể lại từ đầu, thật sốt ruột, hai bọn tôi lòng như lửa đốt, chỉ muốn mau chóng biết được làm sao thoát khỏi hầm mộ chật hẹp oi bức này, nhưng đều chẳng dám lên tiếng, cậu nhìn tớ, tớ nhìn cậu, đứng ngồi chẳng yên.

Chỉ nghe Shirley Dương tiếp tục kể: “Song niềm vui ngắn chẳng tày gang, mọi người phát hiện ra trong núi Zhaklama có một hang động sâu không thấy đáy, không ai xuống được dưới đáy, tất cả mọi người đều muốn làm rõ xem trong hang động đó là thứ gì. Trong bốn bộ lạc có một vị đại tư tế, ông ta lệnh cho mọi người làm một con mắt bằng ngọc thạch, hy vọng có thể nhờ sức mạnh của chân chúa, thấy rõ được hang động không đáy này là tốt lành hay tà ác. Sau một lần cúng tế lớn, không những không nhìn rõ dưới hang động

là thứ gì, ngược lại còn khiến tai họa bắt đầu ập tới. Đầu tiên là đôi mắt của vị tư tế ấy bị mù, chết không do mệnh; sau đó xung quanh xuất hiện một loài quái xà uy hiếp sự an toàn của con người và gia súc, bọn quái xà này số lượng rất đông, trên đầu đều có một con mắt quái dị, độc tính mãnh liệt, đã hại chết không biết bao nhiêu người và gia súc. Bốn bộ lạc tiến cử ra hai bậc hiền giả, được chân chúa ban ơn, dẫn theo các dũng sĩ của bốn bộ lạc, giết chết rắn mẹ, đó là một con quái vật đầu người mình rắn, lại có tứ chi, nó đẻ ra những quả trứng hình như con mắt, mỗi trứng lại nở ra hàng trăm con quái xà, nếu cứ để chúng sinh sản tiếp, hậu quả sẽ không thể lường được.”

Tôi và Tuyền béo nghe đến đây, vô cùng kinh ngạc: “Lạ thật, thời xưa thật là có loài quái xà đầu người vậy à, cũng may chúng ta không gặp phải, bằng không thì thật khó đối phó đấy.”

Shirley Dương nói: “Chắc chuyện tiên thánh giết rắn là có thực, song loài thú đầu người mình rắn thì vị tất đã có, người thời cổ thường hay thần thánh hóa một cách quá độ những sự kiện trọng đại, cũng giống như trận chiến giữa Viêm Đế, Hoàng Đế với Xi Vưu trong lịch sử thượng cổ Trung Quốc, có lẽ đó chỉ là cuộc xô xát của mấy trăm người giữa các bộ tộc, nhưng trong những ghi chép thời xưa, đều miêu tả đó là cuộc đại chiến dữ dội hoành tráng, thậm chí ngay cả thần tiên muông thú cũng đều tham gia nữa.”

Tôi dựng ngón tay cái lên khen: “Quả là cao kiến, không biết chuyện sau này thế nào? Có thể phân giải nhanh lên được không?”

Shirley Dương liếc xéo tôi một cái, tiếp tục kể: “Lũ rắn bị quét sạch, tiên thánh vất xác của chúng xuống động không đáy dưới núi Zhaklama. Vị thánh nhờ được thần dạy bảo, biết rằng hang động này là một ổ tai họa, và chính con mắt bằng ngọc thạch kia đã mở ra cánh cửa tai vạ ấy. Sau đó, một trong bốn bộ lạc xuất hiện một nhà tiên tri, cũng chính là đứa bé có khả năng tiên đoán này. Ừm... tiếp sau đó là lời tiên đoán của nhà tiên tri về sự việc xảy ra sau này ở núi Zhaklama, sau khi tiên thánh chết đi, được mai táng ở trong núi, nhà tiên tri thông qua một số nghi lễ có thể dự đoán được những sự kiện trọng đại sẽ xảy ra sau hàng ngàn năm, nhưng phạm vi của nó chỉ hạn trong núi Zhaklama và những vùng lân cận, điều này có lẽ do hai vị tiên thánh mà các bộ lạc luôn coi như thần thánh này được chôn cất ở đây, năng lực tiên tri đều do hai vị tiên thánh và chân chúa ban cho.”

Cuối cùng vào vấn đề chính, tôi cẩn thận lắng nghe Shirley Dương nói, có thể thoát khỏi cái nơi quái quỷ này hay không, đều phải xem lời nhà tiên tri kia có dự đoán gì đã. Đáp án cầu sự sống và cái chết sắp được hé mở, nhịp tim của tôi dường như cũng nhanh hẳn lên.

Shirley Dương nói: “Đừng căng thẳng như vậy, vừa nãy tôi giờ xem một lượt rồi, sau cùng hình như có lời chỉ dạy có thể giúp chúng ta thoát khỏi núi Zhaklama này, song cần phải kết hợp với nội dung phía trước đã, các anh đừng sốt sắng, chúng ta cứ đi dần từng bước một.”

Đang tập trung cao độ, bỗng thấy giáo sư Trần trợn trừng hai mắt chỉ vào cuốn sách da dê trong tay Shirley Dương: “Nhất thiết không được xem phần sau!”

32. Q.1 - Chương 32: Trúng Tà

Giọng nói của giáo sư Trần trở nên the thé chói tai, hàm mộ vốn chật hẹp, càng làm cho âm thanh ấy thêm thiết rùng rợn. Cả ba chúng tôi đều thầm thấy nghi hoặc, khó hiểu. Giáo sư Trần bị điên thì âu sự cũng đã vậy rồi, nhưng sao đột nhiên cả giọng nói cũng thay đổi như thế.

Tôi lắc vai giáo sư, định giúp ông tỉnh lại phần nào, ai ngờ ông hét mỗi lúc một lớn, hai tay múa may: “Đừng ra khỏi đây! Đừng ra khỏi đây”. Vừa hét vừa cố sống cố chết hất cánh tay tôi ra.

Tôi lo giáo sư Trần cứ điên khùng thế này sẽ có những hành động uy hiếp đến sự an toàn của cả bọn. Bèn gọi Tuyền béo lại giúp, cùng tôi ấn người ông xuống đất.

Shirley Dương sợ tôi và Tuyền béo làm giáo sư bị thương, vội tôi ngăn lại, nào hay giáo sư thấy cô bước tới, bỗng nhiên thò cánh tay ra, tước lấy cuốn sách da dê trong tay Shirley Dương, xé trang cuối cùng nhét vào miệng nhai nhồm nhoàm.

Tâm da dê trải qua hàng nghìn năm vừa cứng, vừa dai đương nhiên không thể nhai được, giáo sư Trần mặc kệ tất cả, cứ một mực nhét tấm da dê vào mồm nhai một cách điên cuồng.

Sau khi bị sốc nặng giáo sư trở nên ngây ngây dại dại, nhưng sao đột nhiên đỡ chứng, chuyển sang trạng thái... như vậy, người bị suy sụp tinh thần không thể bị hoa thơm xác ảnh hưởng, lẽ nào ông bị ma nhập? Không muốn chúng tôi sống sót rời khỏi nơi này?

Tuyền béo lồi tấm da dê trong mồm giáo sư ra, tấm da không hề hấn gì, còn mồm ông thì đầy máu tươi, để đề phòng bất trắc, chúng tôi đành tạm thời trói ông lại.

Điều tôi quan tâm là trang cuối cùng của cuốn sách da dê kia có bị hư tổn gì không? Nếu có cách thoát khỏi nơi này, chắc là sẽ nằm ở trang cuối cùng, chẳng may bị giáo sư Trần nhai nuốt mất, thì đúng là khôn khổ rồi.

Truyện "Ma Thối Đèn "

Trang cuối cùng dính khá nhiều nước bọt của giáo sư Trần, còn cả những vết máu tủa ra ở lợi ông nữa, nhưng lại không hề có hình vẽ hay ký hiệu gì, chỉ là một trang trắng trơn.

Tôi nói với Shirley Dương: "Hổng rồi, lời sấm của nhà tiên tri đã bị ông cụ liếm mất rồi."

Shirley Dương trả lời: "Anh chớ lo, trang cuối cùng này, vốn chẳng có nội dung gì cả."

Tôi thấy hơi hối hận vì sự luống cuống của mình lúc nãy, hôm nay chẳng hiểu vì sao, làm gì cũng bất lợi, khiến tôi trở nên nóng nảy bộp chộp, nói gì làm gì cũng không bình tĩnh lại được, luôn cảm thấy trong hăm mộ này có điều gì đấy không đúng lắm.

Có điều lời sấm của nhà tiên tri đó chuẩn xác vô cùng, cậu ta tự nhiên cũng liệu được giáo sư Trần điên điên dở dở sẽ có hành động gì, cho nên trang da dê cuối cùng bỏ trống, xem ra nhất cử nhất động của chúng tôi trong căn thạch thất này, từ lâu đã được định sẵn là sẽ xảy ra, có nghĩ nhiều hơn nữa cũng vô dụng, cứ thả lỏng ra, thuận theo tự nhiên cho rồi.

Tôi và Tuyền béo kẹp giáo sư Trần ngồi xuống, để Shirley Dương đọc tiếp nội dung ban nãy, giáo sư Trần bị chúng tôi kẹp hai bên, không nhúc nhích được, chỉ không ngừng giãy giụa, chứ không gào thét lên nữa.

Shirley Dương tiếp tục giảng giải lời sấm trong cuốn sách da dê: "Nhà tiên tri tiên đoán rằng tám trăm năm sau khi ông ta chết, bộ tộc của ông ta từ lâu đã rời đi đến phương Đông xa xôi để lánh nạn, núi Zhaklama lại đón một bộ lạc mới, bộ lạc này đến từ sa mạc miền Tây, họ cũng phát hiện ra Động Quỷ trong núi, vị thầy mo trong bộ tộc tuyên bố đây là nơi thần ma cư ngụ, bộ tộc này chính là tiền thân của nước Tinh Tuyệt, nữ vương Tinh Tuyệt có đôi mắt quỷ nhìn thấu được âm gian, bà ta nắm giữ nghi thức dùng mắt ngọc làm đồ tế gọi dậy linh hồn bọn rắn độc, và dựa vào đó để chinh phục mười mấy nước lân bang.

Những hành vi bạo ngược của họ đã chọc giận Chúa. Ngài đã đem nơi này cùng với toàn bộ thành trì lân cận giao cho ác ma, sa mạc đã nuốt chửng toàn bộ thành trì của họ, tất cả người dân, gia súc của đất nước này cho đến linh hồn ác độc của những con rắn đen trong Động Quỷ đều bị chôn sâu xuống lòng đất.

Tuyền béo bắt đầu sốt ruột, không nhẫn nại được nữa, liện giục Shirley Dương mau kể nội dung phía sau, mau mau rời khỏi hăm mộ bí bức này sớm phút nào hay phút đó.

Shirley Dương nói: "Sau cùng chính là lời chỉ dạy đối với bốn người chúng ta... lời sấm chỉ ra rằng, sẽ có bốn người may mắn sống sót, do lòng núi rạn nứt mà vào được hăm mộ này, một trong số đó là hậu duệ của bộ tộc tiên thánh..."

Tôi ngạc nhiên hỏi: "Hậu duệ? Có phải là ý mang huyết thống của bộ tộc thời viễn cổ đó? Tuy không nói cụ thể là ai, nhưng tôi nghĩ khả năng cô là hậu duệ của họ là rất lớn, bằng không tôi và Tuyền béo sao không nằm mơ thấy Động Quỷ? Có lẽ cô được kế thừa được khả năng dự cảm của bộ tộc đó, nên đã nhìn thấy trước nơi mà cô sẽ phải đến."

Tuyền béo cũng tán đồng: "Đúng rồi, tuyệt đối là Dương đại tiểu thư của chúng ta rồi. Nhất này, chúng ta hỏi trước không để ý, mũi cô Dương hao hao mũi điều hầu, đôi mắt hơi xanh, mình lại cứ tưởng cô ta ở Mỹ lâu nên thế, giờ nhìn lại, rõ ràng là đã kế thừa huyết thống tổ tiên, tính từ gốc rễ thì không hẳn là người Trung Quốc đâu."

Shirley Dương có vẻ như không chấp nhận được chuyện này, lắc đầu nói: "Không biết nữa, gia đình tôi bao đời nay đều là người Hoa, có lẽ là dòng máu bên mẹ, mũi của ông ngoại tôi cũng là mũi điều hầu... bất kể

hậu duệ được nhắc đến trong lời tiên tri kia là ai cũng không quan trọng nữa, việc cấp bách trước mắt là phải mau chóng rời khỏi nơi này, trong lời sấm còn nói, tiên thánh sẽ chỉ cho kẻ hậu duệ bộ tộc của mình một con đường sống, nhưng nhất quyết không được để cuốn sách da dê rơi xuống đất, khi cuốn sách da dê rơi xuống đất cũng là lúc bão cát nổi lên, cát vàng sẽ lại một lần nữa nhấn chìm thành cổ Tinh Tuyệt và núi thần Zhalkama, mà lần này, biển cát sẽ nuốt chửng nơi đây cho đến khi thời gian đi về cùng cực.” Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Tôi vội nhắc nhở Shirley Dương: ”Vậy đừng có để cuốn sách rơi xuống đất đó, bằng không bão cát sẽ lập tức nổi lên, chúng ta chưa kịp thoát khỏi đây, đã bị chôn chung với ngôi mộ này rồi, phía sau còn có viết gì nữa không?”

Shirley Dương đáp: ”Đây là phần cuối rồi, đằng sau không còn gì nữa, tiên thánh sẽ chỉ cho chúng ta một lối thoát, anh xem thử trên di hài nhà tiên tri có manh mối gì không?” Nói đoạn liền mở túi xách đeo bên người ra chuẩn bị cho cuốn sách da dê vào trong cho an toàn.

Đúng lúc ấy giáo sư Trần, vốn ngồi kẹp giữa chúng tôi đột nhiên sinh ra một sức mạnh kỳ lạ, giằng thoát khỏi chúng tôi, gào lên những tiếng quái đản lao về phía Shirley Dương, chỉ nghe ông gào lên the thé: ”Vĩnh viễn đừng có mong thoát khỏi nơi này!”

Ba chúng tôi đều bị tiếng thét của giáo sư Trần làm ngẩn người ra, hoàn toàn không phải bởi tiếng gào của ông chói tai nhức óc, lúc này đã nghe rất rõ, tiếng kêu thê thiết ghê rợn của giáo sư rất giống giọng của Diệc Tâm vừa mới chết trong đây.

Tranh thủ một hai giây chúng tôi chưa kịp phản ứng, giáo sư Trần đã đập rơi cuốn sách da dê trên tay Shirley Dương...

Sự việc xảy ra quá đột ngột, chỉ có thể dùng cách đặc biệt ứng biến, là sống hay là chết luôn được quyết định chỉ trong nháy mắt, tôi nhắc chân đá vào cuốn sách da dê đang rơi thẳng xuống đất, tạt ngang nó đi như một quả bóng da.

Hướng quyền sách tôi đá đi vừa vặn đúng vào vị trí Tuyền béo đang đứng, Tuyền béo cũng không dám lơ là, xong đường bay của cuốn sách quá thấp, chẳng kịp cúi xuống được, lại đành phải lấy chân đá tiếp, không dám để nó rơi xuống đất.

Hầm mộ vốn đã chật hẹp lại thấp tè, hai cái đá này giống như diễn xiếc, làm mọi người gần như nghen lên đến cổ, có lẽ bởi hydrococtizon tiết ra ở tuyến thượng thận thời gian dường như đứng yên trong mấy giây. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Cú sút của Tuyền béo đá cuốn sách chéo lên trên, lao thẳng vào mặt Shirley Dương, mới thấy Shirley Dương đang định giơ tay bắt, đột nhiên giáo sư Trần lại lao vào.

Chặn trước mặt cô, vươn tay bắt gọn cuốn sách, thuận đà vắt cuốn sách xuống đất một lần nữa.

Bấy giờ chỉ thấy một bóng người to lớn nhún người chồm lên, huých giáo sư Trần ngã bổ nhào, hóa ra Tuyền béo thấy tình thế xấu đi, liền giơ ngón ”lấy thịt đè người” xưa nay vẫn coi như một tuyệt kỹ cấm kỵ, một phát húc ngã giáo sư Trần lăn ra đất.

Tôi cũng vội chạy tới, đoạt lấy ”quả mìn hẹn giờ” trong tay giáo sư, cuốn sách da dê quyết định số mệnh mọi người cuối cùng cũng không rơi xuống đất.

Shirley Dương đẩy Tuyền béo ra: ”Giáo sư đã ngần này tuổi rồi, anh định cho ông chết bẹp à, ông mà có mệnh hệ gì, tôi bắt anh đền mạng.” Vừa nói vừa xoa bóp cho giáo sư Trần mồm mũi méo xệch vì bị Tuyền béo đè lên. Cái tảng thịt mỡ Tuyền béo này, cũng may chưa lấy đi cái mạng của ông già.

Tôi cẩn thận đút cuốn sách da dê vào cuốn sách đeo ngang hông, sau đó mới nói với Shirley Dương và Tuyền béo: ”Hai người có phát hiện ra điều gì không, ông già rất lạ, tôi nghe giọng ông, sao thấy giống Diệc Diệc Tâm thế nhỉ?”

Tuyền béo nói: ”Phải đấy, lẽ nào là vong hồn của cô bé đã nhập vào? Cô bé chết oan khuất, sợ chúng ra đi rồi không có ai làm bạn, định giữ chúng ta lại đây, nói ra cũng thấy đáng thương lắm.”

Tôi mắng: “Mụ nội nhà cậu, người ma không chung một đường, lúc còn sống cô bé là bạn đồng hành của chúng ta, giờ đã chết rồi còn muốn kéo chúng ta xuống bầu bạn, đó là suy nghĩ ích kỷ của loại đàn bà hẹp hòi.”

Shirley Dương nói: “Hai anh đừng có nói năng vớ vẩn nữa đi, trên đời này làm gì có ma, nhất định giáo sư thần trí lú lẫn cho nên mới dẫn đến hành vi như vậy, cho dù có ma thật thì tại sao không nhập vào thân thể của ba người chúng ta, lại cứ phải tìm tới giáo sư Trần?”

Tôi đáp: “Vậy là cô không biết rồi, tình hình lúc này khẩn cấp, tôi cũng không tiện nói kỹ. Tôi đây có móng lừa đen, Tuyền béo cũng có, trên cổ cô có đeo bùa Mô Kim, giáo sư Trần lại chẳng có thứ gì cả, vả lại thần trí lẫn thần, tam muội trong người không vượng, nên dễ bị xâm hại. Không tin cô đem cái móng lừa này nhét vào mồm giáo sư, có phải ma nhập hồn không, thử là biết ngay.”

Shirley Dương nói thế nào cũng không chịu: “Đây là thứ con người có thể ăn được ư? Muốn ăn móng lừa thì các anh đi mà ăn.”

Tôi nghĩ bụng dầu sao cũng chẳng hi vọng gì lấy được thứ gì nữa, giờ quan trọng là phải sống mà thoát khỏi đây, bất kỳ sơ xuất nào cũng đều là hậu họa. Nhất thiết phải dùng móng lừa đen xem xem giáo sư Trần rốt cuộc có phải bị ám không, biểu hiện ban nãy của ông quyết không đơn giản như triệu chứng điên thông thường.

Tôi bất chấp Shirley Dương ngăn cản, kiên quyết nhét móng lừa đen vào miệng giáo sư Trần, bấy giờ vẻ mặt của ông đã không còn dữ tợn như trước nữa, mà trở về trạng thái ngây dại ban đầu, thấy móng lừa đen đặt cạnh miệng, bèn hé mồm cắn lấy, vừa cắn vừa cười ngớ ngếch.

Shirley Dương bực dọc: “Anh định giày vò giáo sư đến chết mới chịu thôi hả, mau rút móng lừa ra ngay.” Tôi vội rút chiếc móng lừa đen lại. Xem chừng tôi hơi đa nghi rồi.

Bốn người khó khăn lắm mới bình tĩnh lại được, nghĩ lại lời sấm của nhà tiên tri sẽ chỉ cho chúng tôi một con đường sống, mọi người bèn ngồi vây quanh di hài của nhà tiên tri quan sát tỉ mỉ, chỉ sợ bỏ sót một tia manh mối.

33. Q.1 - Chương 33: Đào Thoát

Xem xét mấy lượt, nhưng chẳng phát hiện được gì, trên thi thể của nhà tiên tri không hề có bất kỳ ký hiệu, hình vẽ hay văn tự gì mang tính chất gợi ý. Tuyền béo sốt ruột quá, liền đưa tay sờ rầm khắp hải cốt, nhưng vẫn không thấy gì.

Di hài của nhà tiên tri trong tư thế ngồi, chân khoanh lại, một tay gá vào cạnh hòm, một tay duỗi thẳng đặt trước đầu gối, thậm chí tay cũng chẳng chỉ trỏ gì, trên mình ngoài chiếc áo mực nát như mùn, bên ngoài khoác lên một tấm da dê ra, thì không còn gì khác.

Tìm kiếm xung quanh, xem xem có thứ gì tương tự như chốt khóa ngầm hay không, song hầm mộ này được khoét trong lòng núi, bốn phía đều là những tảng đá rắn chắc, một số chỗ khác có những khe nứt nhỏ hẹp, thò tay vào sờ thử, có thể cảm thấy những sợi gió mát, xem ra hầm mộ này cách đỉnh núi cũng không quá xa. Nhưng không có thuốc nổ và công cụ, muốn mở ra một con đường thoát thân từ đây, dường như khó hơn lên trời.

Lối vào duy nhất của thạch thất, chính là khe nứt chúng tôi đã tiến vào, ở đó từng có một cánh cửa đá, lúc chúng tôi tiến vào đây, vì phải tránh né đá vụn rơi xuống, căn bản không quan sát kỹ con đường bên ngoài, vết rách trong lòng núi, khiến khe nứt chúng tôi chạy vào nối liền với con đường vào mộ, nhưng con đường này đã bị đá vụn bịt kín, muốn quay lại thoát ra theo đường này là điều không thể được.

Cả ba người bấn loạn như kiến trên chảo, bỗng dưới chân rung chuyển ầm ầm, bên tai chỉ nghe thấy một chuỗi âm thanh rạn nứt khe khẽ trong lòng núi vắng lại, âm thanh đó ngày một lớn hơn, những cơn chấn động dưới đất cũng ngày một mạnh hơn, xem chừng vụ nổ đã làm lực giãn bên trong lòng núi tăng lên gấp bội, sau hai đợt rách nứt, áp lực tiếp tục gia tăng, ngay đây thôi sẽ xảy ra trận lở núi đợt ba, lẽ nào lời sấm của nhà tiên tri lại ứng với điềm này?

Một cơn chấn động dữ dội, trong hầm mộ vang lên những tiếng krắc krắc, nứt ra ba khe hở lớn, một khe trên mặt đất, hai khe còn lại một bên phải một bên trái, vừa vặn nằm ở hai mé của hầm mộ, kích cỡ to nhỏ khác nhau song đều có thể chui qua được.

Tuyền béo chửi lớn :” *Con* mẹ* mày*(Tôn trọng dịch giả nên vancouver sẽ post nguyên theo bản gốc)! Chọn một trong ba à? Tên tiên tri oắt con này định giỡn chúng ta sao, chúng ta mỗi người chui vào một khe, ra được người nào tốt người ấy, còn hơn bị chôn sống ở cái chỗ này”.

Shirley Dương trở vào hải cốt của nhà tiên tri :” Nhà tiên tri đã chỉ rõ đường cho chúng ta rồi”. Giọng cô run rẩy, không nén nổi cảm giác xúc động trào dâng.

Tôi và Tuyền béo cúi đầu xuống nhìn, khe nứt dưới đất khiến hòm đá trôi xuống quá nửa, di hải của nhà tiên tri vẹo sang một bên, ngón tay phải vừa vặn trở về phía khe nứt ở mé trái hầm mộ.

Chúng tôi vội quỳ sụp xuống rạp đầu lạy tạ chư vị tiên thánh tiên tri đã phù hộ độ trì. Lúc này đá vỡ rơi trên nóc hầm mộ xuống càng lúc càng nhiều, tiếng rầm rầm không ngớt bên tai, hầm mộ này đã chẳng thể đặt chân được nữa.

Tôi để Tuyền béo công giáo sư Trần, tôi và Shirley Dương khiêng Diệp Tâm, chui vào trong khe nứt phía trái hầm mộ, đi được mấy bước, một luồng ánh sáng đến chói mắt đã phủ tràn, trên đầu hiện ra bầu trời mà chúng tôi chờ mong đã lâu.

Chỗ này cách đỉnh núi chỉ độ dăm mét, song lòng núi rung chuyển hết sức dữ dội, xuất hiện vô số đường nứt, dưới chân rặt những tảng đá vỡ, bước đi trơn tuột, đặt chân xuống rất đối khó khăn.

Tuyền béo khom lưng xuống, Shirley Dương giẫm chân lên vai anh chàng leo lên trước, lai y theo cách đó đưa giáo sư Trần lên.

Tôi để Tuyền béo lên trước, sau đó thả dây thừng xuống, để tiện kéo cả thi thể của Diệp Diệc Tâm lên, không thể để cô bé bị chôn vùi vĩnh viễn trong ngọn núi này được. Tuyền béo trèo có vẻ rất vất vả, tôi đẩy phía dưới, Shirley Dương kéo phía trên, tốn bao nhiêu sức mới đưa cậu ta lên được.

Lúc này vách đá sau lưng tôi lại dội lên những tiếng rầm rầm, tôi giật bản mình, quay lại nhìn, chỉ thấy lòng núi sau lưng đang sụp xuống, cả ngọn núi Zhaklama bửa ra làm đôi, mái vòm khổng lồ bao trùm Động Quỷ không thể chịu được hơn, đang không ngừng sụt lở, cùng lúc cây trúc đá đặt quan tài nữ vương Tinh Tuyết, từ bông hoa thơm xác quái quỷ cho tới tất cả vàng bạc châu báu cùng với những pho tượng người đá mắt to đều bị đập nát và rơi xuống Động Quỷ không đáy. Trong Động Quỷ tuôn ra một dòng nước đen ngòm, những thứ rơi xuống đều lập tức bị nước xoáy nhấn chìm, lòng núi đen, động huyết đen, mặt đất sau lưng tựa như loài ma quỷ há cái miệng khổng lồ đen ngút, nuốt lấy tất cả mọi thứ.

Cảnh tượng khiến người ta nhìn mà choáng váng, một tay tôi bấu chắc vào vách đá, tay còn lại ôm chặt thi thể Diệp Diệc Tâm, không dám rời tay, chỉ sợ sẽ rơi xuống Động Quỷ cùng những tảng đá đang sụt lở đang sau kia.

Tuyền béo ở bên trên cuống cuồng gọi vọng xuống :” Nhất ơi mau leo lên đi! Để thi thể của cô bé lại, giờ không lo được cho người chết nữa đâu!”

Tôi vốn định thế nào cũng phải đưa thi thể Diệp Diệc Tâm ra khỏi đây, nhưng giờ cánh tay trái ôm Diệp Tâm đã vừa tê vừa mỏi, xem ra nếu không buông tay, thì chắc tôi cũng sẽ rơi xuống cùng cô bé mất, chỉ còn cách thả tay ra, nào ngờ cánh tay của Diệp Tâm lại ngoắc vào chiếc túi đeo bên hông tôi, bị sức nặng mấy mươi cân của thi thể Diệp Tâm kéo xuống, miệng túi mở bung, cuốn sách da dê của nhà tiên tri văng ra, rơi xuống theo thi thể của cô.

Tôi tròn mắt nhìn theo cuốn sách, cảm giác não nùng khôn tả, lời sấm của nhà tiên tri nói rất rõ, khi cuốn sách da dê chạm đất, sẽ xảy ra một cơn bão cát nhấn chìm ngọn núi Zhaklama. Thật là ghét của nào trời trao của ấy.

Sự việc đã đến nước này đành phải tuân theo mệnh trời, tôi dùng cả chân lẫn tay trèo lên đỉnh núi, bỗng nghe sau lưng vang vang tiếng một người con gái khóc lên ai oán, tiếng khóc này tựa hồ như là tiếng khóc của cô bé Diệp Diệc Tâm kia. Cơ thể tôi đột nhiên trĩu nặng, tựa như có một sức mạnh vô hình kéo lấy tôi, hòng lôi tôi xuống dưới. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Mồ hôi tôi vã ra, mặt trời ở sa mạc lúc này đã chìm quá nửa xuống dưới đường chân trời, vị trí hiện tại của tôi nằm trong bóng râm của lòng núi, ba bề bốn phía lại rất những tảng đá đen ngòm, khoảnh khắc thật không khác nào tay chạm phải cánh cửa địa ngục.

Tôi giãy giụa định leo tiếp lên trên, nhưng tảng đá đặt chân phía dưới đã sụt xuống, chỉ còn cách dựa vào sức đôi tay bám chắc vào đá núi, chẳng thể quay đầu lại nhìn, song dầu có thể ngoảnh đầu lại, tôi cũng không muốn nhìn, có khi sợ quá tay lại bám không chắc mà rớt xuống Động Quỷ bên dưới thì nguy to.

Tôi gắng hết sức khắc chết bản thân không nghe tiếng khóc kia nữa, nhưng tiếng khóc bên tai lại mỗi lúc một thê lương, từng tiếng từng tiếng như xoáy vào trái tim tôi, khiến lòng tôi chua xót, cơ thể mỗi lúc một nặng nề, không cảm lòng nổi định rời tay buông ra.

Trên đỉnh núi Tuyền béo và Shirley Dương thấy tôi ủ rũ u ám trông có vẻ bất thường, định đưa tay kéo tôi lên, nhưng khoảng cách hơi xa không với tới được, mắt thấy vết nứt cứ vỡ rộng dần, cả ngọn núi trong nháy mắt thôi sẽ sụt lở hoàn toàn, trong tay lại không còn dây thừng, hai người đành phải cởi thắt lưng thông xuống.

Bị hai người phía trên gọi, tôi như bị hất vào mặt một thùng nước lạnh giữa trưa hè nóng bức, bất chợt rùng mình, lập tức tỉnh táo trở lại, tiếng khóc bên tai đã dứt, sức mạnh co kéo phía sau cũng tức khắc biến mất, không dám lơ là, tôi bắt lấy thắt lưng của Tuyền béo, trèo ngay lên đỉnh núi. Truyện "Ma Thối Đèn "

Mặt trời đã gần như chìm ngấm vào sa mạc, từng cơn gió vi vu mang theo bụi cát thổi tới, vòm trời đất như bị bao phủ bởi bóng tối chẳng lành, lão Anlیمان trước đây từng nói, loại gió này là tín hiệu báo trước một cơn bão cát đen sắp sửa ập tới, ngày mai vận của núi Zhaklama trong lời sấm của nhà tiên tri rất cuộc đã đến.

Tôi và Tuyền béo đỡ giáo sư Trần, ông già giờ phút này đã không còn phản ứng gì nữa, cứ ngây ra như khúc gỗ mặc người khác điều khiển, kéo ông, ông sẽ đi theo, cũng không biết thế nào là mệt, nhưng không thể dừng lại, hề dừng lại, ông sẽ ngồi yên xuống đất và có làm thế nào cũng sẽ không kéo nổi ông dậy nữa.

Chỉ có thể vừa lôi vừa kéo thế này mà chạy xuống dưới núi, mặt núi sát với thành cổ Tỉnh Tuyệt đã hoàn toàn sụt vỡ, trái núi khổng lồ bên trong rỗng quá nữa, vừa vịn lấp lên trên miệng Động Quỷ, vĩnh viễn bít chặt miệng hang. Mé bên chúng tôi đang chạy xuống này là lối vào hẻm núi Zhaklama, chúng tôi định sau khi xuống, sẽ đi xuyên qua dãy núi này tìm tới đoàn lạc đà của lão Anlیمان. Bão cát đã bắt đầu nổi lên, nếu không có lạc đà, chỉ dựa vào cái xe số 11 này sẽ chẳng thể chạy thoát được.

Nào ngờ vừa xuống chân núi, liền nghe thấy tiếng vó lạc đà vang lên trong hẻm núi, lão Anlیمان thần sắc hoảng loạn, đang hò hét xua lũ lạc đà chạy ra ngoài.

Tuyền béo chửi lớn :” Lão già kia! Lời thề của lão như *rắm* thế hả?”

Lão Anlیمان không ngờ chúng tôi xuất hiện ở lối vào hẻm núi, cuống quýt thanh minh :” Chân chúa vĩ đại! Xem ra chúng ta đó mà, gặp nhau ở đây, lại là sự sắp đặt của Hutai đó mà!”

Chúng tôi cũng chẳng muốn nhiều lời với ông ta, vội nhắc giáo sư Trần lên lạc đà, mỗi người tìm một con trèo lên, lão Anlیمان cứ truy hỏi xem những người còn lại đâu rồi.

Tôi đáp :” Đừng nhắc nữa, họ chết cả rồi. Giờ không phải là lúc nói những chuyện này, chỗ nào có thể tránh bão cát, ông mau đưa mọi người chạy tới đó”.

Bầu trời đã hoàn toàn chìm vào bóng đen, lần này là gió lốc, dường như mắt bão chính là Động Quỷ đã bị trái núi lấp lên kia, sức gió lớn dần, cát bắn vào mặt đau rất. Lão Anlیمان cũng không ngờ cơn bão lại đến nhanh như vậy, một chút dấu hiệu báo trước cũng không có, nơi này ngoài núi Zhaklama và thành cổ Tỉnh Tuyệt ra, toàn là sa mạc mênh mông, làm gì có chỗ nào ẩn náu. Song nếu đã là gió lốc, mắt cơn lốc càng cao thì lại càng an toàn, chuyện này thì còn phải xem xem tâm trạng của cụ Hutai thế nào mới biết được.

Lão Anlیمان huýt một hơi sáo dài, cưỡi con lạc đà đầu đàn chạy trước dẫn đường, cả đoàn lao thẳng về phía Tây.

Những tiếng vọng kỳ dị vang lên sau lưng, thoát đầu mới nghe cứ ngỡ như sói gào quỷ khóc, lại như đất bằng dậy sóng, trong chớp mắt cuồng phong nổi dậy, gió mạnh cuốn theo bụi cát phủ trùm trời đất, trời

đất tối sẫm, tầm nhìn xa thu lại đến cực điểm, tuy chúng tôi đã dùng khăn trùm đầu che miệng, nhưng vẫn thấy có vô số cát bụi lọt vào tai vào mũi.

Sau khi chạy được một quãng xa, đoàn lạc đà bắt đầu không nghe chỉ huy nữa, lão Anlیمان cho đoàn lạc đà dừng lại, nhưng không ai nghe thấy ai nói gì nữa, lão ta lấy tay ra hiệu, dồn lũ lạc đà đang kinh sợ chụm lại thành một vòng.

Tôi đoán ý lão ta chắc là nếu chạy tiếp, đoàn lạc đà sẽ chạy tán loạn, một khi cả đoàn tách rời nhau ra, thì chẳng ai có khả năng sống sót cả, giờ chỉ còn cách xây tường chống cát ở tại chỗ, mọi người nấp giữa đoàn lạc đà, còn lại thì chỉ biết cầu nguyện Hutai mà thôi.

Tôi gật đầu với lão, tỏ ra đã hiểu, rồi bảo Shirley Dương cuốn giáo sư Trần vào thảm, tránh bão cát ngay tại chỗ.

Tôi và Tuyền béo ra sức xúc cát, lão Anlیمان bố trí lũ lạc đà xong cũng trở vào giúp, xây một bức tường chống cát đơn giản quanh lũ lạc đà, sau đó lấy thảm bịt mắt lạc đà lại, tránh để chúng bỏ chạy vì kinh hãi, sau mọi người tự cuốn thảm quanh mình, ngồi vây lại bên nhau.

Cũng may đã thoát khỏi tâm bão, gió cát vùng rìa ngoài đã gồm ghiếc thế này, ở tâm bão có lẽ xé xác người ta thành từng mảnh.

Những con lạc đà của lão Anlیمان đều tương đối có kinh nghiệm, lúc này ngồi vây lại bên nhau, liền hết hoảng loạn, khi chúng bị cát vùi một phần cơ thể, liền lắc lắc mình, nhích lên trên một chút, không đến nỗi để cát lấp trọn.

Mãi đến trưa hôm sau, gió cát mới dần dần lắng xuống. Cả đêm đó chúng tôi không ngừng đào tường chống cát, sớm đã sức cùng lực kiệt, giờ thấy bão cát đã đi qua, mới dám thò đầu nhìn ra ngoài, xung quanh toàn là những ụ cát nhấp nhô như con sóng, mặt cát bị gió thổi thành từng nếp sóng lắng lại.

Thành cổ Tinh Tuyết, núi thần Zhaklama, quan tài nữ vương, bông hoa thơm xác, mộ tiên tri tiên thánh, cùng với vô số bí mật thời cổ đại, còn cả Hách Ái Quốc, Diệp Diệp Tâm, Sở Kiện, Táp Đế Bằng, tất cả đều đã vĩnh viễn vùi sâu trong lớp cát vàng.

Giáo sư Trần cũng thò đầu ra khỏi thảm, nhìn lên bầu trời cười ngờ nghệch. Shirley Dương bước tới phủi bụi cát trên đầu ông. Lão Anlیمان quỳ trên đất cầu nguyện, cảm tạ lòng nhân từ của Hutai. Tuyền béo lật tung mọi hành lý ra tìm nước, song rốt cuộc chẳng có gì, liền xòe tay về phía tôi, nét mặt hết sức bất lực.

Tôi cũng đành lắc đầu, lúc đó chỉ nhắm nhắm chạy thực mạng, căn bản không nghĩ gì đến chuyện nước nôi, hơn nữa chúng tôi đã đi qua điểm giới hạn an toàn từ bảy ngày trước, giờ muốn quay lại, nào có dễ gì. Con đường đi tới sông ngầm Từ Độc cũng đã bị lấp hoàn toàn, dựa vào sức mấy người chúng tôi chẳng thể đào lên được, không còn một giọt nước, e rằng không thể cầm cự được một ngày trên sa mạc, uống nước mặn ở vùng cát và máu lạc đà cũng không phải là cách, vừa nghĩ đến thảm cảnh chết khát trong sa mạc, tôi liền cảm thấy thà chết trong Động Quỷ còn sướng hơn.

Trong sa mạc không có nước, cũng giống như người sống bị rút hết máu, mọi người đều chẳng có cách gì, ngồi ngây ra tại chỗ.

Bỗng nghe lão Anlیمان kêu "ô" lên một tiếng : " Sứ giả của Hutai!". Chỉ thấy trên đồi cát cách chúng tôi không xa, xuất hiện một cái bóng trắng, tôi tưởng do mình vừa đói vừa khát, nên hoa mắt, vội dụi mắt nhìn lại cho kỹ.

Hóa ra là con lạc đà trắng trước kia chúng tôi từng gặp trên đường tới thành Tây Dạ, nó đang lững thững dạo bước trên đồi cát, từ từ đi về phía Tây.

Lão già Anlیمان xúc động vô cùng, đến nói chuyện cũng không lưu loát nữa, lạc đà trắng xuất hiện ở sa mạc đen bị nguyên rửa, điều này chứng tỏ lời nguyện cổ xưa đã biến mất, Hutai đã lấy lại dải sa mạc này, đi theo sứ giả của Hutai, nhất định có thể tìm thấy nước.

Tôi cũng không biết lời lão ta nói là thật hay giả, lần trước còn nói những lũ khách bước vào sa mạc mà thấy lạc đà trắng, dọc đường sẽ bình an vô sự, giờ lại nói lời nguyện trong sa mạc đã biến mất gì đó, song lúc này thà tin là có còn hơn, đi theo con lạc đà trắng có lẽ sẽ tìm ra được nguồn nước thật.

Mọi người lập tức chỉnh đốn lại đoàn lạc đà, bám sát phía sau con lạc đà trắng kia. Con lạc đà trắng cao to kia, bước đi không khoan không nhặt dưới ánh nắng chói chang, đi một mạch ba bốn tiếng đồng hồ, vòng qua một dải cát dài, sau đó quả nhiên xuất hiện một vũng nước rất nhỏ.

Bốn bên vũng nước đều mọc các cây gai sa mạc, nước không trong lắm, có lẽ có một ít khoáng chất, động vật có thể uống trực tiếp, nhưng con người thì không thể uống luôn được.

Bầy lạc đà không đợi được lâu hơn nữa liền cúi xuống uống, Shirley Dương lục tìm mấy viên thuốc tiêu độc, trước tiên đổ nước vào thiết bị lọc, sau khi lọc xong bỏ thuốc tiêu độc vào rồi mới phân phát cho mọi người. Truyện "Ma Thối Đèn "

Vũng nước này có lẽ là một nhánh của sông ngầm Từ Độc, do sa mạc di động về đêm, khiến cho nước sông ở chỗ tương đối gần mặt đất thấm ra ngoài một phần.

Mọi người đốt lửa bên vũng nước, nướng mấy chiếc bánh ăn. Tôi không kể cho họ việc sau lưng tôi như có người kéo xuống lúc trèo lên đỉnh núi cho mọi người nghe, chuyện này nửa thực nửa hư, từ lúc bị cái hoa thơm xác bỏ mẹ kia hành hạ, tôi chẳng còn phân biệt được đâu là thật là giả nữa. Chớ nói đến việc này, thậm chí toàn bộ sự việc xảy ra ở thành cổ Tinh Tuyệt cho đến Động Quỷ, ranh giới giữa hiện thực và ảo tượng đều hết sức mờ nhạt.

Tôi và Tuyền béo ngồi nói lại những chuyện xảy ra trong núi Zhaklama, tất cả dường như một cơn ác mộng làm người ta không thở nổi, Tuyền béo nói :” Cái hoa đuôi chó ấy ghê bỏ mẹ, có khi anh em ta chưa từng tới thành cổ Tinh Tuyệt, không chừng tất cả đều là ảo tượng do nó gây ra cũng nên ấy chứ”.

Shirley Dương nãy giờ chẳng nói câu nào bỗng lên tiếng :” Không phải vậy, giờ thoát khỏi nguy hiểm mới ngồi nghỉ lại, đặc điểm của những ảo giác do hoa thơm xác gây ra rất rõ rệt, nó chỉ có thể lợi dụng những ký ức sẵn có trong não, nhưng không thể tạo ra những thứ mà chúng ta chưa từng thấy. Quan tài của nữ vương, Động Quỷ, mộ nhà tiên tri, lời sấm, những thứ này thực sự tồn tại. Lũ rắn đen thì trước đó chúng ta đã từng thấy, còn về bức thạch họa tiên tri mê hoặc để chúng ta tàn sát lẫn nhau, thì những hình vẽ có trên hòm đá là những hình vẽ chân thực, chúng ta đã xem lời tiên tri ở bên ngoài rồi, cho nên hoa thơm xác mới có thể tạo ra ảo tượng cho chúng ta ở lớp trap đá bên trong”.

Tôi liền nói :” Quả nhiên anh hùng có chung ý kiến, tôi cũng nghĩ vậy, chẳng qua không dám khẳng định, cho nên mãi không nói ra, giờ phải chăng chúng ta nên bàn bạc một chút về kế hoạch rời khỏi sa mạc này nhỉ?”

Shirley Dương đáp :” Vậy thì phải phiền ông Anlیمان rồi, ông là bản đồ sống trong sa mạc, chúng ta cứ nghe ý kiến của ông trước đã”.

Lão Anlیمان thấy cô chủ mở lời, bèn lấy tay vẽ vài đường lên cát, chỗ này này đại khái là vị trí của chúng ta hiện nay, đi về hướng Nam là di tích Nê Nhã, khoảng cách rất xa, khắp nơi toàn là sa mạc, chúng ta có bổ sung đủ nước cũng chưa chắc đã tới được; hướng Đông là La Bố Bạc, ở giữa là sa mạc, bên kia là sa mạc Gobi mênh mông vô tận; hướng Bắc là hướng chúng ta đi tới đây, cũng chính là hướng quay lại thành cổ Tây Dạ, song chúng tôi đã tiến sâu vào lòng sa mạc, nếu muốn quay lại quả không dễ dàng gì.

Hiện giờ xem ra cả ba hướng Đông, Nam, Bắc đều không dễ đi, còn lại duy nhất hướng Tây, cứ đi thẳng về hướng này sẽ gặp con sông Tarim, con sông trong lục địa lớn nhất sa mạc, xuất phát từ vị trí của chúng tôi hiện giờ, nếu đi nhanh ước chừng mười ngày là có thể tới được khúc sông hợp lưu của ba con sông Tarim, Yarkand và Hotan. Đến được đó thì mọi việc đơn giản hơn nhiều, bổ sung nước một lần, rồi tiếp tục đi về hướng Tây chừng sáu bảy ngày nữa, sẽ gần đến A Khắc Tô, gần đó có quân đội, lại có mỡ dầu, có thể nhờ họ giúp.

Trước mắt thứ chúng tôi thiếu thốn nhất là nước đã được bổ sung đầy đủ, có lẽ sẽ duy trì được mười ngày, thức ăn vẫn còn một ít, trên sa mạc nước uống quan trọng hơn đồ ăn nhiều, nếu không còn gì ăn thì vẫn có thể nhịn lạc đà được.

Trữ lại từng tí nước lọc từ vũng cát, cũng đủ dùng cho mười ngày, sau đó chúng tôi mới khởi hành theo kế hoạch. Dọc đường không sao tránh khỏi đói khát, cũng không thể thiếu được nắng gió dài dẫu, ngày ngủ đêm đi, cuối cùng vào ngày thứ mười hai cũng đến được sông Tarim, sau đó tiếp tục đi về hướng Tây, tới

ngày thứ ba thì gặp một người công nhân ở mỏ dầu đang vào sa mạc săn dê vàng, khi ấy giáo sư Trần chỉ còn thoi thóp.

Tâm trạng từ từ bước ra khỏi vùng đất chết trong sa mạc, người sống trong hoàn cảnh bình thường không dễ gì hiểu được. Từ đó về sau tôi nuôi cho mình một thói quen, hễ ở nhà là uống nước, bất kể cốc nước có đầy đến chừng nào, cũng đều một hơi là uống cạn.

34. Q.2 - Chương 1: Chiếc Hải Thơm

Một dạo sau khi về đến Bắc Kinh, tôi không gặp Shirley Dương đâu cả, có lẽ cô nàng bận tìm bác sĩ chữa trị cho giáo sư Trần, hoặc phải lo liệu chuyện hậu sự cho những người gặp nạn. Chuyến đi này đội khảo cổ đã chết mất mấy người. Các cơ quan hữu quan đương nhiên phải điều tra, tôi sợ bị người ta điều tra ra mình là Mô Kim Hiệu úy, bèn cố hết sức né nặng tìm nhẹ, toàn nói chuyện loanh quanh ngoài lề. Bản thân việc tiến vào sa mạc làm công tác khảo cổ đã có hệ số nguy hiểm rất cao rồi, nhưng một lượt chết đến bốn người, một thầy giáo ba học sinh, lại còn thêm một ông giáo sư phát rồ phát dại, vào thời điểm ấy cũng được xem là một sự kiện lớn. Truyện "Ma Thối Đền "

Chuyện qua rồi thôi khỏi kể rườm rà. Có một hôm Tuyền béo kiểem đầu được hai em xinh xinh đưa đi nhảy đầm, rủ tôi đi chung, mấy hôm trước đây tôi toàn bị ác mộng tra tấn cả đêm, đầu đau như búa bổ, nên chẳng đi với cậu ta, mà nằm bẹp một mình trên giường, bỗng nhiên có tiếng gõ cửa, tôi đáp một tiếng rồi bò ra khỏi giường, bụng thâm chử rửa, *con *bà *nó*, chắc là lại có đứa nào đến tra hỏi đây.

Mở cửa mới biết, hóa ra là cô nàng Shirley Dương lâu ngày không gặp, tôi vội mời cô vào nhà, tìm được đến đây, Shirley Dương bảo Răng Vàng cho cô địa chỉ.

Tôi ngạc nhiên hỏi: " Cô quen Răng Vàng à?"

Shirley Dương nói: " Cũng coi như quen biết sơ sơ, nhưng không thân thiết lắm Cha tôi hồi trước rất thích sưu tập đồ cổ, có làm ăn với hần vài vụ, mà hần ta và giáo sư Trần cũng là chỗ quen biết nữa. Hôm nay tôi đến tìm anh là để thanh toán tiền công của anh và anh Tuyền, độ hai hôm nữa tôi sẽ đưa giáo sư Trần ra nước ngoài chữa bệnh, dạo này tôi còn phải tìm hiểu một vài việc, tạm thời chúng ta không gặp nhau được nữa rồi!"

Tôi vốn chẳng còn trông chờ gì, lại nghe cô nàng bảo trả tiền công, quả là một niềm vui bất ngờ, song bề ngoài tôi vẫn làm bộ khách khí nói: " Về nước à? Bệnh tình của giáo sư Trần có đỡ chút nào không? Tôi cũng đang định nay mai đi thăm đây. Cô xem giờ này còn nhắc đến chuyện tiền nong, thật chẳng thích hợp chút nào. Chúng tôi cũng có giúp được gì mấy đâu, toàn là gây thêm phiền phức, người Mỹ các cô cũng đâu phải giàu có lắm mà, thật ngại quá thể thanh toán bằng tiền mặt chứ hả?"

Shirley đặt tiền lên bàn : " Tiền thì phải trả rồi, chúng ta đã nói từ trước rồi mà, thế nhưng... tôi hy vọng anh hứa một chuyện"

Tôi nghĩ bụng không hay rồi, e rằng cô ả muốn trả thù mình, hay lại muốn bói móc gì đây, trong lòng thầm nghĩ cách đối phó, bèn thuận miệng đáp lấy lệ: "Cô thì có việc gì cần nhờ đến tôi chứ? Xem ra người nhà giàu cũng có lắm sự phiền toái nhỉ, chắc không phải nhờ tôi tiêu tiền giúp đây chứ?"

Shirley nói: " Ông cụ nhà anh và nhà tôi cũng coi như là đồng nghiệp của nhau rồi. Ngày trước ông ngoại tôi rửa tay gác kiếm, không theo nghiệp đồ đầu nữa cũng là vì cái nghề Mô Kim Hiệu ý này nó tổn âm đức quá, kẻ cao số đến mấy cũng khó tránh khỏi việc ngoài ý muốn. Tôi hi vọng từ nay về sau anh cũng dừng ở đây thôi, đừng đi đồ đầu nữa, mai này có cơ hội các anh có thể sang Mỹ, tôi sẽ sắp xếp cho các anh..."

Nghe đến đây tôi đã thấy trong bụng không được thoải mái, cô ả người Mỹ này định dụ tôi về đầu quân dưới trướng, sau này bốn ba cùng cô ả đây, tốt xấu gì Hồ Bát Nhất này cũng từng là đại đội trưởng, núp bóng kẻ khác thì làm sao khá được, huống hồ lại cầu cạnh đàn bà, vậy sau này chẳng phải việc gì cũng phải nhất nhất theo ý ả hay sao, làm người như thế còn có ý nghĩa gì cơ chứ, thế là tôi liền ngắt lời cô nàng luôn: " Ý tốt của cô tôi xin nghi nhận. Nhưng cô chỉ biết một mà không biết hai. Cái nghề Mô kim HIệu úy đúng là không hay ho gì lắm, song Mao chủ tịch đã dạy chúng ta rằng, sự vật nào cũng đều có hai mặt, việc tốt cũng có thể trở thành xấu, việc xấu cũng có thể biến thành tốt. Đây gọi là chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Cô đã biết tôi là kẻ theo nghề đồ đấu, vậy có vài việc tôi cũng chẳng giấu cô làm gì. Tôi là người có nguyên tắc và lập trường, với những ngôi mộ cổ đã được đưa vào danh sách bảo tồn và được khai quật lên, tôi tuyệt đối không động đến. Còn những di tích hay ngôi mộ cổ chưa bị phát hiện nằm sâu trong chốn rừng sâu núi thẳm, bên trong vô số báu vật, thì chỉ có người biết bí thuật phong thủy mới tìm được, nếu như không đi đồ đấu những cái đấu này, có lẽ chúng sẽ mãi mãi ngủ sâu trong lòng đất, vĩnh viễn không có cơ hội được ra dưới ánh mặt trời nữa đâu. Ngoài ra môi trường tự nhiên biến đổi xâm thực cũng là một mối đe dọa lớn với những ngôi mộ không người hay biết này, tôi trông vậy mà đau đớn lòng...” Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Shirley Dương thấy tôi nói năng hùng hồn, đành gượng gạo đáp:” Được rồi, tôi có ý tốt khuyên anh quay đầu là bờ, ngờ đâu anh lại còn lăm lẽ thể. Đã đào trộm mộ mà còn lý sự, e là trên thế giới này không có kẻ thứ hai giỏi ngụy biện như anh đâu. Anh có khí phách như vậy, xem ra tôi thực sự phải nhìn anh bằng con mắt khác rồi, những lời ban nãy coi như tôi chưa nói, khoản tiền này xem chừng anh cũng chẳng chịu nhận...”

Tôi cuống quýt đưa tay lên chặn cái túi giấy đựng tiền:” Khoan đã, khoản tiền này coi như cô cho tôi vay vậy... cứ tính lãi theo lãi xuất của ngân hàng Nhân dân Trung Quốc đi”

Tối hôm đó, Tuyền béo ngồi đếm từng tờ tiền một dưới ánh đèn, đếm đi đếm lại, nhưng mãi vẫn chưa đếm xong, cũng chẳng thể trách cậu ta được, lần đầu nhìn thấy một đồng tiền to như thế này tôi cũng thấy chóng cả mặt.

Cuối cùng Tuyền béo ngưng tay không đếm nữa, cậu ta châm một điếu thuốc rồi vừa hút vừa nói:” Cậu bảo tôi phải nói cậu thế nào bây giờ đây hả Hồ Bát Nhất, đúng là khôn ba năm đại một giờ, sao cậu lại có thể nói đây là tiền vay được cơ chứ? Thế đã đành, lại còn trả lãi cho ả người Mỹ đấy nữa, tôi nom chẳng bằng chúng ta chuồn thôi, lánh về miền Nam quê hương, để cô ả không bao giờ tìm được, tha hồ tức tối”

Tôi nói:” Cậu đúng là chẳng khá lên được, chút tiền mọn này thì thấm vào đâu, sắp tới tôi đưa cậu đi đào mấy món hàng ngon đối bữa đối bãi, cũng đủ tiền trả cô ta rồi. Thứ chúng ta thiếu hiện giờ chính là chút vốn liếng này đây, có tiền rồi thì không phải lo cơm từng bữa, có kinh phí rồi mới có thể sắm sửa trang bị tốt. Từ giờ trở đi, hai chúng ta sẽ sửa sang lại quang gánh, chuẩn bị kỹ lưỡng, tôi nhất định phải đồ một cái đấu thật lớn”

Hai chúng tôi tính toán, những ngôi mộ cổ nằm sâu trong rừng thiêng nước độc không phải dễ tìm, lại không biết chắc khi nào mới tìm ra được, chỗ tiền này tuy nhiều đấy, song cũng e miệng ăn núi lở.

Tuyền béo là người tương đối thực tế, cậu ta cho rằng kiểu buôn bán của Răng Vàng cũng không tồi, buôn bán cổ vật đích thị là một ngành siêu lợi nhuận, đặc biệt là bán cho mấy tay ngoại quốc, có điều đám ngoại quốc hay tới Trung Quốc giờ cũng tinh ranh hơn nhiều, không dễ gì lừa nổi họ, nhưng chỉ cần có hàng xịn, thì cũng không lo họ không dốc túi ra mua.

Tuyền béo đề nghị:” Nhất này, cậu bảo bọn mình đầu tư mở lấy một cửa hàng thì sao nhỉ? Thu mua cổ vật mình khi đem trưng bán, làm ăn được có khi chẳng cần đi đồ đấu nữa, đồ đấu tuy kiếm tiền nhanh thật, nhưng mẹ cha nó, thật không dễ làm đâu”

Tôi gật đầu:” Ý kiến này không tồi đâu. Đầu óc thằng béo cậu cũng nhanh nhạy ra phết đấy. Giờ ta vốn liếng hòm hòm rồi, có thể bắt đầu từ kinh doanh nhỏ, nhân tiện học thêm một chút kiến thức giám định đồ cổ”

Thế là chúng tôi đi khắp nơi tìm địa điểm mở cửa hiệu, nhưng mãi ko tìm được, sau đó nghĩ lại thấy cũng chưa cần mở tiệm ngay, trước mắt cứ tìm ít hàng rồi bày sạp bán trong Phan Gia Viên cũng được.

Đặc điểm của Phan Gia Viên chính là hỗn tạp, hàng hóa Đông Tây kim cổ, to nhỏ thứ gì cũng có, nhưng các món mình khi thật quý giá thì ít khi gặp được, các món ấy thường được giao dịch ngầm, rất hiếm khi đem bày ngoài chợ.

Mới bắt đầu, chúng tôi nghe Răng Vàng mách nước, ra vùng ngoại ô, thu mua một ít đồ lặt vặt như chậu bát bình cổ thời tiền Thanh, tiền cổ, bình đựng thuốc hít, đồng hồ cũ hỏng... mang về bán trong chợ đồ cổ.

Có vẻ số tôi ko phải là số buôn bán, nhìn hàng ko chuẩn, lúc thu mua toàn coi những món đồ vô giá trị thành bảo bối, mua được mấy món đáng tiền một chút thì lại bán giá rẻ như hàng phổ thông, cứ như vậy

chẳng kiếm được đồng nào, thậm chí còn phải bù lỗ koCũng may thu mua những thứ lật vật ấy ko tiêu tốn nhiều tiền lắm, lỗ một ít.

Cũng may thu mua những thứ lật vật ấy ko tiêu tốn nhiều tiền lắm, lỗ một ít cũng chẳng đáng mấy, chủ yếu là để luyện mắt nhìn hàng, học thêm kiến thức. Lăn lộn một thời gian ở Phan Gia Viên, mới biết cái ngành này sâu rộng đến nhường nào, thậm chí còn phức tạp hơn cả phong thủy học, ko phải 1 sớm 1 chiều là có thể nắm bắt được.

Có một hôm, sắp tới trưa, khu chợ cổ có chút vắng vẻ, chẳng mấy người qua lại, tôi nói với Tuyền béo và Răng Vàng quay lại một chỗ đánh bài ván bài đang tới hồi quyết liệt, bỗng dưng trước có một người đi tới, cứ đứng trước sạp hàng cầu chúng tôi đi đi lại lại. Tuyền béo tưởng là khách đến xem hàng, bèn hỏi:”Thế nào ,quý bác muốn xem mặt hàng gì ạ?”

Người khách áp ứng:”Chẳng xem gì cả, anh mua đồ cổ ko?”

Tôi ngược mắt thăm dò, xem chừng người đàn ông này độ 36, 37 gì đó, nước da đỏ tía, nhìn là đoàn ngay được người này thường xuyên phải làm việc nhà nông ngoài trời, gã ta ăn mặc quê mùa, tay sách một cái túi da cũ rích, giọng nói đặc âm điệu vùng cao nguyên hoang thổ.

Tôi nghĩ bụng thằng cha này liệu có được đồ cổ gì, đoạn đánh mắt sang phía Răng Vàng. Răng Vàng là tay sành sỏi, mặc dù gã nhà quê , tướng mạo thô kệch quê mùa hết chỗ nói, nhưng hần ko thể coi thường, liền nháy mắt với tôi ngầm bảo cứ giữ hần lại, hỏi cho ra nhẽ rồi tính. Tôi rút bao thuốc đưa cho gã nhà quê một điếu, châm lửa rồi mời gã ngồi xuống nói chuyện.

Gã nhà quê rõ ràng chưa va chạm nhiều, cũng ko khéo việc thù tiếp cho lắm, cứ khép nép ngồi trên chiếc ghế gấp tôi đưa, tay ôm khư khư cái túi da, ko nói một lời nào.

Tôi liếc mắt nhìn cái túi da nát, thầm nghĩ cha này chắc ko phải dân đồ đấu đấy chứ, trông như vừa làm việc gì trái với lương tâm thì phải, hay trong túi kia có món gì đáng tiền lắm? Tôi gắng sức làm ra vẻ từ tốn hỏi:” Này ông anh, nào, khách sáo làm gì, làm điếu thuốc đi, thuốc Vân Yên đấy. Xưng hô với ông anh thế nào nhỉ?”

Gã nhà quê trả lời:” Tên là Lý Xuân Lai”. Có vẻ như ko quen ngồi ghế gấp, gã đẩy ghế ra ngồi xồm trên đất, nhìn điệu bộ hần ngồi xồm trông thoải mái hơn nhiều, động tác hút thuốc cũng hoạt bát hần lên.

Răng Vàng và tuyền béo vẫn giả như đang chơi bài. Cái ngành này nó thế, lúc bàn chuyện ko được có nhiều người, thứ nhất đây là quy định chung, thứ nữa cũng là e người chủ sợ chạy mất, thường thì những người mang đồ cổ đi bán đều hơi lo lắng, sợ bị người khác theo dõi cướp mất. Tôi vừa hút điếu thuốc vừa cười hỏi:” Thì ra anh họ Lý, trông anh chắc nhiều tuổi hơn tôi, tôi cứ gọi anh một tiếng anh họ phải phép. Anh Xuân Lai này, anh vừa hỏi thằng em có thu mua đồ cổ ko, thế nào, ông anh có minh khí gì muốn ra hàng à?”

Lý Xuân Lai ko hiểu:” Minh khí gì?”

Tôi thấy hóa ra là một chú gà, bèn hỏi thẳng luôn:” Có phải có đồ cổ gì muốn bán ko? Cho thằng em xem một chút được ko?”.

Lý Xuân Lai nhìn trước ngó sau, nói khẽ:”...iem có chiếc hài, các anh định trả bao nhiêu?”

Tôi nghe đến đây thiếu điều tức hộc máu mồm, mỗi chiếc hài rách mà mảy cũng đòi bán lấy tiền à, mẹ kiếp có các thêm tiền cũng chẳng có thằng nào mua đâu. Nhưng rồi lại nghĩ ngay, nội tình có lẽ ko đơn giản như vậy, bèn hỏi:” Hài gì?của ai vậy?”.

Lý Xuân Lai thấy tôi khá là mềm mỏng, cũng bạo dạn hơn một chút, he hé kéo miệng túi ra bảo tôi nhòm vào trong xem. Tôi rướn cổ nhìn vào, trong túi da nát của Ly Xuân Lai có một chiếc hài thêu hoa gót sen 3 tấc của phụ nữ thời xưa. Không để tôi kịp nhìn kỹ gã đã vội bịt miệng túi lại, cứ làm như tôi nhìn lâu thêm chút nữa cái hài của gã sẽ bay mất ko bằng.

Tôi bảo:” Có đến nỗi phải thế ko hử, ông anh cứ bỏ ra đây để tôi trông cho rõ, tôi còn chưa kịp nhìn thấy cái gì mà, thế ông anh lấy chiếc hài này ở đâu ra?” Lý Xuân Lai nói:” Ông chủ ạ, ông muốn mua thì cứ ra một cái giá đi những việc khác khỏi phải bận tâm làm gì?”

Tôi nói:” Anh Xuân Lai này, anh phải cho tôi cầm lên xem đã chứ, ko xem hàng kỹ thì tôi ra giá thế nào đây?” Rồi tôi hạ thấp giọng thì thầm:” Hay anh ngại chỗ này lắm người nhiều mắt? Thế tôi mời anh ra cái quán gần đây ăn mấy cái bánh chẻo nhân thịt dê nhé. Tôi vẫn thường ra đó bàn chuyện làm ăn, yên tĩnh lắm, đến lúc đó tôi xem nếu đúng là hàng tốt, chúng ta cũng dễ thỏa thuận giá cả, anh thấy thế có được ko?”

Vừa nghe đến bánh chẻo nhân thịt dê, Lý Xuân Lai đã nuốt nước miếng đánh ực:” Dạ được quá đi chứ ạ, chứ ngồi bêu ở đây chỉ tổ chết nắng, có chuyện gì qua đó ăn canh chua bánh chẻo xong ta bàn cũng chưa muộn, ông chủ nhỉ?”

Tôi đánh mắt ra hiệu với Tuyền béo và Răng vàng, rồi đưa Lý Xuân Lai tới quán bánh chẻo ở phố bên cạnh. Quán bánh chẻo nhân thịt dê này khá nổi tiếng trong khu, vợ chồng chủ quán đều là người làm ăn trung hậu, nhân bánh bao giờ cũng nhiều thịt. Có cái phong vị rất riêng, giá cả phải chăng, mà quán xá cũng rất sạch sẽ gọn gàng.

Lúc này trời sắp giữa trưa, một lát thôi là đến giờ ăn, khách đến quán mỗi lúc một đông hơn. Tôi thường đến đây ăn cơm nên đã rất thân quen với hai vợ chồng chủ quán, chào hỏi một câu, rồi bà chủ dẫn thẳng chúng tôi vào gian nhà kho sau bếp, kê một chiếc bàn, đặt vài cái ghế với bát đĩa, xong là ra ngoài bán hàng luôn.

Chỗ này là nơi tôi dùng để bàn chuyện làm ăn, trong kho ngoài những bao bột chất đống ra thì chẳng còn gì khác , mỗi lần đến ăn, tôi đều ko lấy tiền thừa coi như phí bao phòng luôn.

Tôi nói:” Anh Xuân lai này, anh thấy nơi này đã đủ yên tĩnh chưa, giờ anh đưa hài đây cho tôi xem một chút được rồi nhĩ!”

Nhưng hồn phách Lý Xuân Lai đã bị mùi bánh chẻo bên ngoài bay vào hút mất, những lời tôi nói tựa như gió thoảng bên tai, gã ta cứ nhấp nhẩm chỉ chực đánh chén.

Thấy vậy tôi cũng chẳng biết làm sao, đành gượng cười huých nhẹ cánh tay gã:” Đùng nóng, một lúc nữa bánh chẻo chín bà chủ tự khắc bê vào cho chúng ta. Chiếc hài của ông anh mà bán được giá cao thì ngày ngày ăn cả mẻ bánh chẻo nhân thịt dê cũng chẳng nhầm nhò gì!”

Cái huých nhẹ của tôi khiến Lý Xuân Lai như bừng tỉnh, nghe tôi nói xong gã vội lắc đầu quầy quậy:” Không được ko được bán được tiền còn phải lấy vợ sinh con nữa chứ.”

Tôi cười cười nói:” Thì ra ông anh chưa lấy vợ à? Thằng em đây cũng thế. Lấy vợ cần gì phải vội, đợi ông anh có tiền rồi thì có thể rước một cô vợ gái Mễ Chi ấy chứ. Chỗ ông anh chẳng phải có câu ” Trai Tuy Đức, gái Mễ Chi” hay sao? Ông anh nói thử thằng em nghe xem gái Mễ Chi đẹp thế nào nào?”

Lý Xuân Lai có vẻ không còn e dè với tôi như lúc nãy nữa , nghe tôi hỏi, gã liền trả lời:” Ôi dào! Gái Mễ Chi ấy à, đẹp như bông hoa đỏ nở đầy trên ô cửa sổ vậy, nếu rước được cô vợ Mễ Chi về nhà, thì thế nào cũng được hết.”

Trong khi chuyện trò, bà chủ quán bê lên một đĩa bánh chẻo nóng hổi, lại kèm thêm cả hai chai bia, Lý Xuân Lai chẳng còn tâm trạng chuyện trò gì nữa, cứ gắp hết miếng này đến miếng khác, không ngừng cho vào mồm như băng chuyền vậy.

Tôi trông cách gã ăn, chắc hai cân bánh chẻo này chẳng thấm vào đâu, liền vội kêu bà chủ quán làm thêm hai cân nữa, rồi rót thêm ít giấm vào chén nhỏ trước mặt Lý Xuân Lai, nói:” Anh Xuân Lai này, quanh đây không có quán nào bán món canh chua bánh chẻo chỗ các anh hay ăn, dùng tạm món này vậy nhé, có giấm đây, anh uống thêm chút bia nữa này!”

Mồm Lý Xuân Lai một lúc nhét liền mấy cái bánh chẻo, gã vẫn cầm cúi ăn, chẳng buồn đáp lại một tiếng, tôi đợi gã ăn uống hòm hòm, rồi mới bắt đầu hỏi chuyện chiếc hài thêu hoa.

Lý Xuân Lai lúc này đã rất tin tưởng tôi, liền lôi ngay chiếc hài trong túi ra đưa tôi xem.

Dạo này, tôi cũng hay tiếp xúc với đồ cổ mình khí, có thể coi như một tay sành sỏi nữa mùa rồi, tôi cầm chiếc hài lên quan sát, phần phía trước chiếc hài không đến một nắm tay, mũi thon thon như búp măng,

gắm xanh làm nền, bên trên thêu một đóa hoa mẫu đơn bằng ba chỉ: đỏ, lam, vàng; gót hài bằng gỗ đàn hương, để rỗng ở giữa, bên trong có thể nhét hương liệu.

Về bề ngoài và hoa văn thêu bên trên cho thấy đây là đồ thời Minh. Phụ nữ Thiểm Tây ít người bó chân, nếu có thì quá nửa cũng là những tiểu thư nhà quyền quý, cho nên kỹ thuật chế tác của chiếc hài này tương đối tinh xảo.

Già có Răng Vàng ở đây, hẳn chỉ cần đưa lên mũi ngửi một cái, là đã biết ngay lại lịch của chiếc hài này rồi, nhưng tôi thì không có bản lĩnh cao siêu như vậy, đoán bừa không chuẩn lắm. Nhìn màu sắc và kỹ thuật thêu may như vậy, cũng không giống loại đồ nhái. Hài thêu thêu hoa gót sen ba tác hiện đang là mặt hàng nóng trên thị trường rất có giá trị sưu tập.

Tôi hỏi Lý Xuân Lai lấy chiếc hài này ở đâu ra, gã cũng không giấu giếm, thành thật kể rõ ngọn ngành câu chuyện.

Ở cái vùng quê gã, mười năm thì có đến chín năm hạn, năm nay lại còn hạn to, suốt mấy tháng trời không có lấy một hạt mưa, dân làng bị dồn vào bước đường cùng, liền nghĩ ra một số quái chiêu bằng môn tà đạo.

Để cầu mưa, dân làng đã giở các cách. Trong làng có lão thầy bói mù bảo rằng chuyện này là do thần Hạng Bạt gây ra, phải đuổi Hạng Bạt đi thì trời mới cho mưa xuống.

“Xua giặc hạn” hay dân gian còn gọi là “xua hạn bạt”, là một tập tục thường thấy ở các vùng trung nguyên trước giải phóng, một vài tỉnh vùng sâu vùng xa như Hà Nam, Sơn Đông, Thiểm Tây cũng đều có tập tục này.

Mọi người hỏi thần Hạng Bạt ở đâu, thì lão mù bói mãi vẫn không ra được. Lúc bấy giờ có một thằng nhóc chăn dê kể, khi nó chăn dê ngang qua bãi tha ma đã bỏ hoang từ lâu ở phía Đông làng, trông thấy một đứa bé mình mẩy xanh lét, chập vào cỗ quan tài vô chủ. Không ai biết cỗ quan tài ấy của nhà nào, vì rằng trong làng từ lâu không còn ai chôn người chết ở đó nữa, vả lại cũng không hiểu vì lý do gì mà cỗ quan tài nát ấy đến nay vẫn chưa được chôn xuống đất.

Lão mù nghe xong, lập tức phán thần Hạng Bạt chắc trốn trong quan tài đó, dân làng bàn bạc một hồi, chuẩn bị xấn tay bậy cỗ quan tài lên, xem xem rốt cuộc có thần Hạng Bạt nào không.

Trưởng thôn nghe vậy không bằng lòng, bảo lão mù kia nói nhăng nói cuội. Lão mù tức khí, đánh cược với trưởng thôn, nếu như không tìm ra được thần Hạng Bạt trong cỗ quan tài vô chủ kia, thì con trai lão sẽ chăn dê cho nhà trưởng thôn một năm.

Kết quả là dân trong làng tụ tập cả ở khu nghĩa địa hoang cuối thôn, mọi người bảo là làm luôn, hợp sức bạt nắp quan tài lên.

Ván quan tài vừa mới bung ra, đã ngửi thấy một mùi hôi tanh sắc súa, giống như mùi phả ra từ đồng cá thối phơi lâu dưới ánh mặt trời, muốn khó ngửi thế nào thì khó ngửi thế ấy.

Vài gã to gan không sợ chết, bịt chặt mũi tiến lên trước, vừa nhìn vào bên trong liền giật bắn cả mình. Trong quan tài là xác một người phụ nữ, quần áo trang sức đều được bảo quản hoàn hảo, trông hệt như đồ mới, song nhìn phục sức ấy, tuyệt nhiên chẳng phải thứ thời nay, đây là một xác cổ.

Phục sức nguyên vẹn như mới, nhưng xác chết đã khô lại như đan, da thịt quắt lại như vỏ cây.

Ngay trên đỉnh đầu xác chết, có một con quái vật nhỏ hình dạng giống loài khỉ, toàn thân mọc đầy lông xanh, mình dài hơn bảy tấc, con khỉ xanh này vẫn còn sống, đang quấn tròn người nằm ngủ ngon lành.

Lão mù nghe dân làng tả lại sự tình, liền khăng khăng phán, con quái vật lông xanh này chính là Hạng Bạt, nhất định phải giết nó ngay lập tức, sau đó dùng gioi quật liên tiếp, động tác phải thật mau lẹ, không thì trời tối nó chạy mất tăm, có muốn bắt lại khó lắm.

Vài người làng lớn gan lòi con quái vật mọc đầy lông xanh ấy ra khỏi quan tài, lấy búa đập chết, sau đó lại lấy roi quật xác. Kỳ lạ ở chỗ, con quái vật này không hề chảy máu, roi quật vào đâu thì chỗ đó lại bốc lên rất nhiều khói đen, sau cùng xác con quái vật bị quật nát, cũng không thấy khói đen bay ra nữa, lúc ấy mới chắt củi đốt nó thành tro bụi.

Lúc này trời đã xẩm tối, dân làng hỏi lão mù xem phải xử trí xác người trong quan tài kia ra sao. Lão mù bảo, để lại sớm muộn ắt sinh họa lớn, chỉ bằng nhân lúc còn sớm đốt luôn cho nhẹ nợ, đồ đạc bên trong bất kể ai cũng không được động vào.

Lúc đầu dân làng có vẻ do dự, dấu sao thì cái thầy trong quan tài cũng không phải người thời nay, hơn nữa còn có cơ man vàng bạc châu báu như thế, đốt đi há chẳng phải tiếc lắm ư.

Dân làng đang phân vân, mây đen trên trời mỗi lúc một dày đặc, chốc chốc lại có tiếng sấm vọng tới, xem ra trời sắp đổ mưa to, dân làng mừng rơn nhún nhảy, lời của lão mù lúc này còn bán tín bán nghi, giờ thì đã coi lời thánh phán.

Lão mù đã nói phải đốt, vậy thì phải đốt cho sạch. Cuối cùng lão trưởng thôn quyết định để Lý Xuân Lai ở lại châm lửa đốt quan tài. Lý Xuân Lai vốn là gã cù lần, ngày thường trưởng thôn bảo gì thì làm đấy, lần này tuy sợ, nhưng cũng đành bậm môi đánh liều nán lại.

Để đốt được cỗ quan tài trước khi trời mưa xuống, gã vội vã chạy đi ôm về mấy bó củi khô, chất bừa xuống bên dưới quan tài, sau đó châm một mồi lửa, bốc cháy bùng bùng.

Lý Xuân Lai ngồi xổm bên cạnh nhìn chăm chăm. Gã ta vốn là kẻ khổ rách áo ôm, gần bốn mươi tuổi đầu mà chưa có tiền lấy vợ, bấy giờ nghĩ đến vàng bạc trong quan tài, không sao tránh khỏi động lòng, tiếc rằng ban nãy không dám lấy, giờ thì lửa đã bắt vào, có muốn lấy thì cũng chẳng kịp, mà đồ cháy đen cả rồi không biết còn bán được tiền hay không nữa.

Lý Xuân Lai đang ngậm ngùi tiếc rẻ, bỗng thấy ánh chớp lóe sáng, bầu không liên tiếp dội xuống ba bốn tiếng sấm rền, mưa đổ sập xuống như trút, tức thời dập tắt ngọn lửa đang cháy rừng rực.

Cả người Lý Xuân Lai đều bị nước mưa lạnh buốt thấm ướt sũng, gã nhìn chăm chăm vào cỗ quan tài đã bị cháy sém một nửa, trong lòng thấp thỏm, đây đúng là cơ hội trời cho, lửa vẫn chưa làm hỏng hết những thứ bên trong, muốn thó lấy vài thứ thì phải tranh thủ nhân lúc này thôi.

Dân làng đã kéo về hết, khó khăn lắm trời mới mưa to một trận, mọi người phải chuẩn bị rất nhiều việc, giờ ở cái chốn đồn không mông quạnh này, chỉ còn lại một mình Lý Xuân Lai gã mà thôi, nghĩ đến cái xác đàn bà cổ quái trong quan, quả là cũng thấy sồn cả gai ốc.

Nhưng rồi lại nghĩ đến chuyện lấy vàng bạc châu báu đổi lấy tiền là cưới được một cô vợ thất đày lưng ong, gã nhà nghèo Lý Xuân Lai không đắn đo thêm nữa, hai tay vung quắc lên bổ vỡ nắp quan tài. Cỗ quan tài vốn đã bị cháy quá nửa, giờ bật nắp lên chẳng mấy khó khăn, được mấy nhát, ván quan tài đã choãi ra một bên.

Lúc này khi dân làng khai quan, Lý Xuân Lai chỉ đứng nép trong đám đông thò mắt nhìn vài lượt, không dám nhìn kỹ, giờ để gỡ lấy vài món đồ trang sức đáng tiền trên mình cái xác cổ, gã không thể không đánh liều bước lên quan sát.

Mùi hôi thối trong quan tài vốn đã tản đi gần hết, nhưng bị đốt nửa chừng, lại thêm nước mưa ngấm vào, các loại mùi xác thối, mùi ẩm mốc, mùi lửa khét quện lại với nhau, tạo thành một mùi quái dị khó ngửi vô cùng, dù trời mưa tầm tã, cũng chẳng thể át đi được cái mùi quái đản này.

Lý Xuân Lai bị hun đến nổi đầu đau như búa bổ. Gã bịt mũi gắng gượng chịu đựng, rồi nhòm vào trong cỗ quan tài cháy sém kia, không nhìn còn đỡ, chứ đã nhìn rồi thì không thể nhịn nín nổi, Lý Xuân Lai tức khắc tháo miệng nôn ra ồng ộc.

Mưa rơi mỗi lúc một nặng hạt, sắc trời đã tối hẳn, còn không hành động ngay thì e sẽ muộn mất, Lý Xuân Lai đưa tay quệt những thứ tanh dơ trên mép, mắt không rời chiếc xuyên vàng trên cổ tay xác chết, đang định thò tay gỡ ra, thì đột nhiên có người vỗ vào lưng một cái.

Cú vỗ khiến Lý Xuân Lai giật thót người, thiếu điều sồn đá ra quần, tưởng rằng sấm chớp giật chớp lòi làm cho xác chết trong các mộ cạnh đó biến thành quỷ nhập tràng. Trong vùng vẫn thường có nhiều lời đồn đại về cương thi, chẳng ngờ chuyện này lại gặp phải thật.

Lý Xuân Lai ngoái đầu nhìn lại, không phải cương thi, mà là tay hàng xóm Mã Thuận trong làng. Mã Thuận nổi tiếng khắp thôn với biệt danh là Mã Lớn Mật, người cao lớn vạm vỡ, đáng to khỏe lại thêm cái

tính nóng nẩy, đã đánh thì chẳng kiêng dè gì hết, cho nên ngày thường dân làng chẳng ai dám gây sự với hắn.

Mã Lớn Mật lúc chiều liếc thấy trên mình thầy ma có mấy món trang sức, sinh lòng tham, muốn chiếm làm của riêng, nhưng khi đó người đông không tiện ra tay, lại thấy trưởng thôn lệnh cho Lý Xuân Lai đốt quan tài đi, cũng đành từ bỏ ý định. Đặt chân về đến nhà chưa được mấy chốc thì trời đã đổ mưa to, Mã Lớn Mật thấy thế, thầm nghĩ ông trời quả có ý giúp mình đây, không chừng giờ này quan tài vẫn chưa cháy hết, bèn nhân lúc không ai để ý chạy ngược về phía nghĩa địa.

Mã Thuận không muốn nói nhiều lời với gã lý Xuân Lai cù lần, thản nhiên tước hết từng món đồ trang sức trên xác chết, nhét cả vào một cái túi nhỏ, xong xuôi huyết sáo toan bỏ đi, chợt thấy Lý Xuân Lai ngồi thu lu một đồng nhìn hắn chăm chăm.

Mã Lớn Mật buông vài lời dọa nạt, dặn Lý Xuân Lai không được tiết lộ chuyện này với ai, bằng không sẽ quẳng gã đó xuống vực cho sói ăn. Sau đó hắn lần mò trong túi đồ, lấy ra một chiếc hài ban nầy giắt ở chân xác chết, vứt cho Lý Xuân Lai coi như phí bịt miệng.

Lý Xuân Lai cầm chiếc hài nhỏ trong tay, trong lòng bực bội thế nào thì không cần phải nói cũng biết, nhưng gã lại không dám chọc giận họ Mã, đành phải nuốt cơn tức lại mà nín tiếng chấp nhận. Bấy giờ cổ quan tài đã bị nước mưa thấm ướt, có muốn đốt cũng không đốt được, hai người liền hợp sức, đào lấy một cái hố cạnh đó rồi chôn xuống.

Về đến làng, Lý Xuân Lai báo với trưởng thôn và lão mù, rằng đã theo lời dặn của họ, thiêu rụi cả cỗ quan tài lẫn cái xác bên trong. Lão mù gật gù, hài lòng nói: "Vậy thì tốt rồi, trước đây ta nghe sự phụ kể về chuyện đánh Hạng Hạng, thường thấy ma mới chôn xuống, nếu vị trí chôn cất không khéo, xác chết sẽ thành cương thi, cương thi lại rất dễ hóa ra Hạng Hạng, nạn hạn hán đều do lũ Hạng Hạng gây ra. Kể từ nay tuy không nhìn được, nhưng lòng lại rất sáng, vừa nghe các ông nhắc đến quan tài với cái xác bên trong, là biết ngay không phải chuyện thường rồi. Để chừng người đàn bà kia lúc chết đang mang thai, chôn xuống rồi mới sinh con ra, vậy là đứa trẻ bị chôn sống, sống thế nào được, tự nhiên nó phải chết theo mẹ thôi. Trẻ con mà biến thành Hạng Hạng lại càng ghê gớm, cả hai mẹ con đều biến thành cương thi, gọi là mẫu tử hung, cực kỳ lợi hại, giờ đã đốt ra tro, chúng không thể hại người được nữa rồi."

Càng nghe Lý Xuân Lai càng thấy bứt rứt, nhưng lại sợ nếu nói ra sự thật sẽ bị trưởng thôn trách phạt, đành ậm ừ vài câu cho ra chuyện, rồi về nhà đi ngủ.

Đêm đến nằm trên giường đất, Lý Xuân Lai trần trọc mãi không ngủ được, hễ nhắm mắt lại mơ thấy cái thầy đàn bà cùng đứa con đến bóp cổ mình, hãi đến toát mồ hôi lạnh.

Mưa rơi tầm tã suốt đêm, đến khi trời tờ mờ sáng, chợt nghe bên ngoài nháo nhác, Lý Xuân Lai vội khoác vội chiếc áo chạy ra xem.

Thì ra nhà Mã Lớn Mật bị sét đánh trúng, cả vợ hắn và hai đứa con, một nhà bốn người đều mất mạng.

Lý xuân Lai biết chuyện chẳng lành, nhưng lại chẳng biết xử trí ra sao, gã vốn là kẻ nhát gan, càng nghĩ lại càng hoảng sợ, sống lưng lạnh toát, không thể kìm được hơn nữa, gã vái đất ra quần từ lúc nào không hay.

Dân làng tìm được trong nhà Mã Thuận các thứ châu báu của xác chết cổ kia, trưởng thôn thấy thế liền bức hỏi Lý Xuân Lai, gã đành khai hết sự tình.

Trưởng thôn khê máng Lý Xuân Lai mấy câu, dặn gã phải dũ mồm dũ miệng, việc vừa rồi sống để bụng chết mang theo, cấm không được lộ ra ngoài. Chớ nhìn Lý Xuân Lai ngày thường khù khờ mà lầm tưởng, thực tình gã cũng là kẻ khá tính toán, chuyện mình có được chiếc hài hán giấu nhem đi không cho ai biết, Mã Lớn Mật cũng chết rồi, cứ đổ hết tội lên đầu hắn, khai hắn cưỡng ép mình làm vậy. Ngày thường gã cù lần cù lý, nên dân làng cũng tin lời, không truy cứu thêm nữa, đầu sao cái chết của bốn người nhà họ Mã cũng do Mã Thuận tham lam tự chuốc lấy.

Lý Xuân Lai không dám mang chiếc hài thêu hoa ấy cho ai xem, mặc dù gã không được học hành nhưng cũng biết chiếc hài là của triều đại trước, tiền lấy vợ của gã toàn bộ đều phải trông mong vào thứ này cả. Vùng Thiểm Tây trộm mộ dấy thành phong trào, buôn bán đồ cổ rất tấp nập, trong làng thường xuyên có

những người từ nơi khác đến thu mua đồ cũ, Lý Xuân Lai nhát gan, lại sợ dân làng phát giác, nên từ bấy vẫn không mang ra bán.

Cho đến một hôm, một người họ hàng xa của Lý Xuân lai ở huyện bên cạnh lên Bắc Kinh làm cửu vạn, gã nói ngon nói ngọt một hồi, rồi bám càng theo lên Bắc Kinh, nghe ngóng được khu Phan Gia Viễn có thu mua đồ cổ, liền hỏi đường tìm đến. Kể ra cũng là có duyên, người mà gã mở miệng hỏi đầu tiên lại là tôi.

Lý Xuân Lai nom bề ngoài thật thà nhu nhược, nhưng bên trong lại ẩn chứa sự tinh ranh rất khó phát giác, gã uống khá nhiều bia, đến khi mặt đỏ tía tai, mới mượn hơi men, hé ra lai lịch chiếc hài, có đoạn chỉ nói lướt qua, giọng điệu âm ừ, có chỗ nói không rõ nghĩa, tôi nghe chỉ hiểu được tám chín phần.

Tôi nói với Lý Xuân Lai:” Lai lịch chiếc hài của anh cũng lắm éo le thật, ban nãy tôi xem qua, thấy loại hài thơm thêu hoa để gỗ dán này cũng không tồi, phải nói là hài thêu từ mấy trăm năm trước, mà bảo quản được tốt thế này, quả là hiếm gặp. Đạo trước thằng em cũng có sang tay mấy đôi, nhưng lớp mặt vải đều khô như vỏ cây cǎ, tuy nhiên...” Truyen ”Ma Thối Đền ”

Lý Xuân Lai sợ tôi nói chiếc hài của gã không đáng giá, tỏ ra hết sức căng thẳng vội nói:” Thôi ông chủ ơi, rốt cuộc thì cái này bán được mấy tiền thế?”

Tôi ra vẻ hết cách, chẹp chẹp miệng nói:” Anh Xuân lai ạ, chiếc hài giá như có cả đôi, thì cũng đáng giá lắm, ngặt nỗi có mỗi một chiếc..”

Xét tình hình thị trường hiện giờ, loại hài thêu gót sen ba tấc thời Minh và đầu thời Thanh này là một món đồ cổ rất tuyệt dành cho những người yêu thích văn hóa dân gian cũng như những nhà sưu tập đồ cổ, hơn nữa, mặc dù trên thị trường có không ít hài thêu hoa vẫn còn giữ được nguyên vẹn, nhưng hầu hết đều là đồ cuối Thanh, đầu Dân quốc cả.

Tôi hỏi Lý Xuân Lai xem gã có kiếm được chiếc nữa về không, một chiếc trông hơi trợ trợ. Nghề chơi đồ cổ này trọng sự toàn vẹn, món đồ càng hoàn chỉnh thành bộ lại càng đáng tiền, nhiều khi một hai cái chẳng đáng ghé mắt nhìn, nhưng nếu gom đủ cả bộ giá trị có thể nên gấp mấy lần.

Sắc mặt Lý Xuân Lai lộ vẻ khó xử, chiếc còn lại từ lâu đã chẳng biết lưu lạc phương nào, mà chỉ riêng chiếc này thôi gã cũng phải giấu giếm mãi mới mang lên được Bắc kinh.

Tôi nói:” Thế này đi, thằng em ấy à, chẳng giấu gì anh,thằng em vốn có cảm tình đặc biệt với anh em nông dân, năm xưa cha tôi cũng đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng nông dân Trung Quốc mà kiên quyết thôi học để đi theo cách mạng, người gần bó cả đời mình với cách mạng, à mà thôi, đừng nhắc đến ông ấy nữa, ý thằng em là ngay cả cách mạng trung Quốc còn đi theo con đường nông thôn vậy thành thị mới dành chiến thắng, cho nên thằng em đây có thể vỗ ngực nói rằng thằng em quyết không vì anh ở nông thôn mà gạt anh đâu. Chiếc hài này mang ra chợ bần chắc cũng được sáu bảy trăm, bán cao hơn nữa cũng khó, nếu ông anh đồng ý thì thằng em mua sáu trăm rệu, coi như ta kết bạn, sau này ông anh có món nào hay, cứ trực tiếp mang đến chỗ thằng em được không?”

Lý Xuân Lai trố mắt kinh ngạc:” Anh bầu sao? Sáu trăm? Iem không nghe nhầm đấy chứ?”

Tôi nói:” Sao? Chê ít à? Vậy trả thêm anh năm chục nữa nhớ?”

Lý Xuân Lai liến thoắng xua tay:” Không không, không ít, lúc đầu iem cứ tưởng cung lắm là được ba trăm, ai ngờ..”

Lúc ấy tôi trả ngay cho gã sáu trăm rưỡi, Lý Xuân Lai đếm đi đếm lại hơn chục lần, rồi mới cẩn thận cất kỹ vào trong người, tôi dặn gã phải cẩn thận, uống nhiều bia rượu như vậy, chớ có lơ đãng để rồi đánh mất tiền.

Sau đó tôi và Lý Xuân Lai ngồi buôn chuyện ở quê gã, Lý Xuân Lai quê ở Cam Nguyên Cầu ven sông Hoàng Hà thuộc tỉnh Thiểm Tây, là huyện nghèo nhất trong vùng ấy, gần đấy có huyện Long Tường, núi non trùng điệp, nghe kể ngày xưa nơi đây là vùng quốc tang, mộ cổ nhiều không đếm xuể.

Cổ mộ ở huyện Long Tường nhiều đến mức độ nào chứ, cứ hình dung trên mảnh đất độ một mẫu có tới sáu bảy ngôi mộ, mà đấy chỉ là những ngôi lộ thiên, nằm sâu phía dưới còn nhiều nữa.

Đồ gốm thời Đường tìm thấy trong những ngôi mộ này có thể lên đến cả vạn tề một chiếc, nông dân trong vùng rất nhiều nhà có vài món như vậy, họ đều nhờ những đồ khai quật ngoài đồng ruộng mà phát lên cả. Từ thời Dân quốc, đã có nhiều kẻ buôn bán đồ vật đến đây thu mua, thành ra đến giờ chẳng còn mấy thứ ra hồn.

Nghe kể, ở mạn phía Nam dãy Tần Lĩnh còn có nhiều mộ lớn hơn, chỉ có điều không dễ tìm chút nào, ngôi nào dễ tìm thì đều bị bật sừng quăng nắp hết cả rồi, nổi tiếng nhất là ngôi mộ thời Hán, chỉ tính riêng hộc do dân trộm mộ đào lên cũng phải hơn hai trăm tám mươi cái, dư cả hộc mới lẫn hộc cũ.

Ở vùng này tuần ra nhiều món cổ vật giá trị liên thành, nhưng cụ thể là gì, thì Lý Xuân Lai không rõ, những chuyện này gã ta cũng chỉ nghe hóng từ người khác mà thôi.

Sắc trời lúc này không còn sớm sửa gì, men bia rong người Lý Xuân Lai cũng đã gần hết, gã liền đứng dậy xin phép, trước khi đi còn khẩn thiết mời tôi khi nào có cơ hội nhất định phải đến nhà gã dùng cơm, tôi cũng phải xã giao mãi, mới tiễn được gã ra về.

Quay lại chợ đồ cổ, Tuyền béo và Răng Vàng đã không còn kiên nhẫn được hơn, vừa nhìn thấy tôi, liền liếng thoảng hỏi han xem thu hoạch được gì.

Tôi lôi chiếc hài thêu hoa ra đưa cho hai người xem, Tuyền béo lớn giọng chửi luôn:” Thằng tổ này ôm đầu chó mà cứ như ôm vàng ấy, nhúng nhằng cả ngày mà chỉ có mỗi chiếc giày này thôi á?”

Răng Vàng hỏi tôi:” Ấy! Chiếc hài này tinh xảo ra phết, anh trả bao nhiêu thế?”

Tôi nói giá tiền xong Răng Vàng khen nức nở:”Anh Nhất dạo này tiến bộ ghê, chiếc hài thêu hoa này bán giá hai nghìn tuyệt đối không vấn đề gì.”

Tôi lấy làm hối hận:” Nói sao nhỉ, biết trước bán được giá như vậy, lúc này tôi đã trả cho ông anh kia thêm một chút rồi, cứ tưởng chỉ bán được sáu bảy trăm tề là cùng, xem ra vẫn còn phải học hỏi nhiều?”

Răng Vàng nói:” Hôm nay thứ hai, thứ hai đầu tuần thưa khách ba chúng ta đừng ngồi đây mãi, lâu rồi chưa đi ăn lẩu dê, hai ông anh thấy sao, dọn hàng đi Đông tứ thôi chứ!”

Tuyền béo tán thành:”Đúng là các bộ óc vĩ đại hay nghĩ giống nhau, mấy ngày nay tôi cũng đang thèm cái món này, mà anh bảo sao cái thứ ấy ăn mãi không chán thế nhỉ?”

Vẫn là cái quán quen ở Đông Tứ, mới bốn giờ chiều trong quán không một bóng khách ăn, ba bọn tôi chọn một bàn ngồi ở góc sát tường cạnh cửa sổ. Mấy em chạy bàn vội đặt nồi nấu, châm bếp, đặt đồ ăn, rồi lui về quầy túm năm tụm ba ngồi buôn chuyện.

Tôi rút thuốc mời Răng Vàng và Tuyền béo đoạn hỏi:” Bác này bác thử nói xem chiếc hài này đáng giá chỗ nào?”

Răng Vàng cầm chiếc hài thêu lên nói:” Thứ này không phải của hạng bình dân đâu, ông anh có nhìn ra không, đây là hoa mẫu đơn. Từ thời Đường trở lại người ta coi hoa mẫu đơn là biểu tượng của giàu sang phú quý. Dân thường tuy cũng có người thêu mẫu đơn lên giày dép nhưng chắc chắn không thể viền kim tuyến như thế này được. Ngoài ra, ông anh xem xem, phần nhụy hoa này còn dính thêm 6 hạt châu nhỏ, dù không quý lắm nhưng giá trị nghệ thuật tổng thể được tăng lên rất nhiều. Quan trọng nhất là chủ nhân của chiếc hài, ông anh kia là người đến từ Thiểm Tây, mà Thiểm Tây vốn là vùng chân quê mộc mạc, từ xưa người dân đã không ưa tục bó chân rồi, tôi nghĩ chủ nhân của chiếc hài này, rất có thể là gia quyến của một quan viên ở tỉnh khác được điều đến, hoặc tiểu thư con nhà quyền quý được gả tới, tóm lại không phải danh gia cũng là vọng tộc. Vì thế chiếc hài này cũng có giá trị sưu tập, ở ngoài chợ tôi nói hai nghìn, là vì không dám phô trương đó thôi, chứ tôi trông chỉ ít cũng phải sáu nghìn, nếu có cả đôi, giá phải gấp 4 - 5 lần thế nữa”

Tôi và Tuyền béo đều phải le le lưỡi ra, thật không ngờ chiếc hài bé tí kia lại có thể bán với giá cao như vậy, tôi định bụng sau này nhất định phải đi Thiểm Tây một chuyến, bù thêm cho tay Lý Xuân Lai ít tiền, bằng không thiệt thòi cho gã quá.

Vừa ăn vừa tán dóc, bất giác chủ đề quay sang mộ cổ ở Thiểm Tây.

Răng Vàng nói:” Tuy tôi chưa đến Thiểm Tây bao giờ, nhưng cũng có nghe anh em trong nghề đi thu mua đồ cũ ở đó kể chuyện, tám trăm dặm đất Tần Xuyên là chốn địa linh nhân kiệt, dải Tam Tần nước sâu đất dày, hàng ngon chôn dưới đất nhiều không kể xiết. Chỉ riêng một huyện Long Tường, cũng đã có đến không dưới chục vạn ngôi mộ cổ, có những nơi mộ này chồng lên mộ khác, tạo thành mấy tầng văn hóa khác nhau, tương truyền vùng núi Đại ba trong dãy Tần Lĩnh cũng có không ít mộ cổ lớn. Tôi vẫn thường nghĩ nếu có cơ hội nhất định sẽ đi 1 chuyến, thu thập ít đồ tốt, mà dù không được gì, coi như đi mở mang tầm mắt cũng được, nhưng sức khỏe không tốt, nên mãi đến giờ vẫn chưa có cơ hội đi.”

Tôi nói:” Tôi vừa nãy cũng nghĩ đến chuyện khi nào rảnh rỗi thì đi 1 chuyến, chỉ bằng 3 chúng ta cùng đi chơi 1 chuyến, nhân tiện thu mua thêm chút hàng, ông anh đi cùng hai chúng tôi đi, trên đường cũng tiện coi sóc lẫn nhau”

Cả ba ý hợp tâm đầu, liền bàn bạc ngay giờ xuất phát. Tôi đã nghe nói dãy tần Lĩnh có nhiều long mạch từ lâu, muốn đi khảo sát thực địa một chuyến, tốt nhất là tìm một cái dấu lớn, trả cho song khoản vay nặng lãi của cô ả người Mỹ, những ngày tháng mang nợ thật chẳng dễ sống chút nào.

Răng Vàng nói:” Đồ ở đó đào lên đều phải giao dịch qua cửa trong, đã thành một trình tự nhất định rồi, người ngoài khó chen chân vào lắm. Chúng ta muốn thu mua được đồ có giá, e phải đến những nơi hẻo lánh, không có thì đành chịu, nếu có thì nhất định kiếm được một mẻ lớn.”

Tuyền béo chợt nhớ ra chuyện, liền hỏi:” Liệu có nên mang theo móng lừa đen không nhỉ? Nghe nói vùng đó lắm cương thi nhất đấy.”

Tôi đáp:” Chúng ta chủ yếu đi chơi, tiện thì thu thập một ít đồ về, không lo gặp bánh tông bự đâu.”

Gã răng vàng chợt hỏi:” Anh Nhất này, anh là bậc thầy xem phong thủy, anh thử nói xem người ta vẫn nhắc vùng ấy có lắm hắc hung bạch hung, phong thủy học thì lý giải thế nào nhỉ?”

Tôi nói:” Hung có thể coi là chỉ cương thi, hắc và bạch chỉ là hình thức thi biến khác nhau. Chúng ta đã nhắc chuyện này thì tôi xin giải thích theo góc độ phong thủy vậy”

35. Q.2 - Chương 2: Vượt Sông

Bàn chuyện cương thi thì nguồn cơn cũng khá dài dòng, người làm nghề đồ đầu gọi cương thi là bánh tông bự, cũng không phải tùy tiện mà đặt cái tên như vậy.

Người ta vẫn nói, con người chết đi có nhập thổ vi an, phàm mà nhập thổ không yên, ắt hóa thành cương thi.

Một huyết mộ có phong thủy tốt, không chỉ khiến người chết được an nghỉ, mà còn tích phúc cho con cháu đời sau, khiến gia tộc hương vượng, ăn nên làm ra, mọi bề yên ổn.

Nhưng cũng có những vùng không thích hợp cho việc mai táng, chôn cất ở đấy, người chết không yên, mà còn dễ họa cho người thân cận. “Nhập thổ bất an” có thể phân làm hai trường hợp.

Thứ nhất là đang ở những chốn rừng thiêng nước độc, hình thế hỗn loạn, những nơi như vậy cực kỳ không thích hợp để chôn người, bởi một khi an táng tổ tiên ở đó trong nhà ắt loạn, nhẹ thì vợ con dâm tà, cháy nhà sập kho, nặng thì bệnh tật tù tội, con cháu chết tiệt.

Loại thứ hai không đến mức hại đến con cháu trong nhà, mà chỉ khiến cho người chết không yên, thì thể trải qua trăm ngàn năm không mục rữa, hóa thành cương thi gây họa vô cùng, đương nhiên chuyện này không phải do kỹ thuật chôn phân hủy mà liên quan đến vị trí và môi trường xung quanh mộ huyết.

Trong phong thủy học, quan trọng nhất là “hình” và “thế”, “hình” là chỉ hình đất hình núi nơi đặt huyết mộ, “thế” là chỉ trạng thái mà hình đất hình núi ấy thể hiện ra.

“Hình” và “thế” mà xung khắc, địa mạch không thông, sẽ sinh ra hiện tượng trái quy luật tự nhiên, xác chết chôn dưới đất không phân hủy mà hóa cứng chính là hiện tượng điển hình nhất.

Tuyền béo cười nói: “Thú vị ra phết nhỉ, hình như cũng có lý luận thật hắc hoi, ra đáng ra trò!”

Không coi đây là chuyện cười như Tuyền béo, Răng Vàng có vẻ rất hứng thú với việc này, hần hỏi thêm vài chi tiết nữa rồi thở dài cảm thán: “Những nơi phong thủy tốt chẳng dễ tìm chút nào, mà hể có nơi nào hội tụ được các yếu tố hình thể khí chất tốt đẹp, thì người ta đều chiếm hết cả rồi, Trung Quốc có năm nghìn năm văn hiến, biết bao triều đại, cứ đem cả đồng vua chúa gom lại, chừng cũng được một đại đội tăng cường rồi, cộng thêm hoàng thân quốc thích có bao nhiêu long mạch đi nữa cũng chẳng đủ chỗ mà chôn.”

Tôi giải thích với Răng Vàng, long mạch ở Trung Quốc này nhiều vô số kể, nhưng loại long mạch có thể táng người chết thì không nhiều, trong bí quyết tìm long mạch tầm long quyết có câu: Đại đạo long hành tứ hữu chân, phiêu hốt ẩn hiện thị long chân. Ròng sinh chín con, mỗi con mỗi vẻ, tính nét, diện mạo tài năng, chẳng con nào giống con nào. Long mạch cũng giống như vậy, nhưng khác với chuyện rồng sinh chín con, long mạch còn phức tạp hơn nhiều. Truyện “Ma Thối Đèn ”

Núi Côn Luân có thể coi là căn nguyên của long mạch trong thiên hạ, mọi sơn mạch đều có thể xem như hệ nhánh của dãy Côn Luân. Các phân mạch tách ra từ đây, đều có thể coi là một long mạch độc lập. Địa mạch nhấp nhô tức là “long”, long chỉ hình của núi non, thiên hạ bao la. Địa mạch hình rồng nhiều vô số, song dựa vào sự khác biệt giữa “hình” và “thể”, mà phân chia nhiều loại long mạch, có loại hung loại cát, có loại dữ loại lành, mỗi loại mỗi khác.

Dựa theo “hình” thì đều là long mạch song nếu phân tích theo thể thì có thể chia làm các thể trầm long, tiềm long, phi long, đằng long, tường long, quần long, hồi long, ẩn long... (rồng chìm, rồng lặn, rồng bay, rồng lượn, rồng may mắn, rồng tụ, rồng quay đầu, rồng nằm, rồng chết, rồng ẩn mình...)

Chỉ có mạch đầu rồng đại cát, hình tựa cái đỉnh lồi, thể như song thần ập tới, mới có thể táng được bậc vương giả, thứ mạch thấp hơn một bậc có thể an táng tôn thất chư hầu, còn lại tuy vẫn thuộc về long mạch song lại không thích hợp để an táng hoàng thân quý tộc, còn có vài mạch thuộc loại hung long thì ngay đến chôn cất dân thường cũng không hợp.

Răng Vàng lại hỏi: “Quả là ảo diệu vô cùng, anh Nhất, anh nói xem, long mạch này có tác dụng thật không nhỉ? Thử nghĩ Tần Thủy Hoàng mà xem, một bậc đế vương thiên cổ, Tần lăng của ông ta chắc chắn phải ở nơi có phong thủy cực tốt, có sao chỉ truyền đến Tần Nhị Thế là đã thay đổi triều đại rồi?”

Tôi đáp: “Hình thể của long mạch chỉ là một mặt vấn đề, nếu xét ở góc độ tự nhiên ,thì rất có lý, song tôi thấy áp dụng vào xã hội loài người thì không hợp lắm. Dòng chảy lịch sử không phải điều phong thủy định đoạt được, nếu miễn cưỡng dùng nguyên lý trong phong thủy mà nói, cũng giải thích được, dân gian chẳng phải có câu, phong thủy luân phiên đó sao? Sông núi đại ngàn đều là sản phẩm của tự nhiên sinh ra bởi tự nhiên, thuận theo tự nhiên. Xây dựng lăng tẩm với quy mô lớn, nhất thiết phải huy động một lực lượng lớn nhân công, xẻ núi quật đồi không thể không coi là chuyện lớn nhất con người thời ấy có thể làm rồi. Song sự biến đổi của tự nhiên, thì nhân lực không thể thay đổi được, như động đất lũ lụt, sóng đối dòng chảy, hay như nổ núi sạt đất... những hiện tượng này đều tác động mạnh mẽ đến hình và thể, thậm chí làm đảo lộn cục diện ban đầu. Hồi ấy là vùng thương cát, nhưng sau đó thể nào thì chẳng ai biết được, có thể qua vài năm, chỉ cần một cơn địa chấn, hình thể chuyển đổi, tử huyết lạnh lại hóa thành huyết dữ. Đó là tạo hóa trêu ngươi, không phải chuyện con người có thể thao túng được.”

Ba chúng tôi vừa ăn vừa uống, nói đông nói dài hết mấy tiếng đồng hồ lúc nào chẳng hay, thực khách đến ăn mỗi lúc một đông, những người đến đây ăn lẩu dê đều khoái cái không khí quán xá náo nhiệt, ăn không khí là chính, khách đến đông một chút là quán hơi ấm ỉ.

Chúng tôi cũng ăn gần xong rồi, bèn quyết định tạm thời không buôn bán gì ở khu chợ đồ cổ nữa, dành hai ngày thu xếp rồi cùng đi Thiểm Tây thu mua đồ cổ một chuyến.

Lần này mặc dù là đến huyện thành thôn trấn ở vùng sâu vùng xa, song suy cho cùng cũng không phải chốn thâm sơn cùng cốc, hơn nữa chúng tôi còn dự định vòng đường đi chơi Sơn Tây nữa, nên cũng không phải chuẩn bị nhiều cố gắng mang đồ đạc gọn nhẹ. Ba người ngồi tàu hỏa đi một mạch tới Thái Nguyên.

Ở Thái Nguyên thăm thú được mấy hôm, tôi tính ghé qua quê của Lý Xuân Lai trước, nhưng nghe ngóng được một số thông tin báo năm nay mưa lớn, nước sông Hoàng Hà dâng cao, gây nạn lụt, mạn Trang Lăng ở bờ tây bị lũ xối ra không biết bao nhiêu là mộ cổ. Chúng tôi bàn bạc lại, rồi quyết định thay đổi kế hoạch, tới bờ Tây sông Hoàng Hà trước đã.

Vậy là chúng tôi bắt xe khách đường dài, dặn bác tài là muốn sang sông đến huyện Cổ Lam, ai ngờ đi xe giữa đường gặp sự cố, nhờ mất bốn năm tiếng, đi thêm một đoạn nữa thì tài xế cho xe dừng lại tại một chỗ ven sông rồi bảo chúng tôi: “Muốn đến Cổ Lam thì phải qua sông đã, chỗ này cách bến đò phía trước còn khá xa, giờ trời sắp tối rồi ra đến bến sông chắc cũng không còn thuyền đâu. Năm nay nước lớn khúc sông ở đây lại hẹp, trước vốn dĩ cũng là một bến đò nhỏ, các anh muốn qua sông thì có thể thử vận may, xem còn thuyền đậu hay không, nếu may mắn ba anh có thể sang sông trước khi trời tối đấy.”

Tôi nghĩ vậy cũng hay, dù sao đỡ mất công đến bến đò phía trước trời tối không qua sông được, lại nhờ thêm một ngày, tôi bèn cùng Tuyền béo và Răng Vàng xuống khỏi xe khách ra bờ sông ngồi chờ thuyền.

Xe đi rồi ba chúng tôi hối hận, cái nơi khỉ ho cò gáy này hoang lạnh quá, xung quanh vắng tanh vắng ngắt, nhưng hối hận thì cũng muộn rồi, giờ chỉ còn cách tìm thuyền mà qua sông thôi.

Còn cách bờ sông một khoảng khá xa, đã nghe thấy tiếng nước vỗ như sấm, lại gần, ba chúng tôi đều giật người, lúc trước chỉ hay tin lượng mưa năm nay lớn, ai ngờ quãng sông này lại mênh mông đến thế, sóng đục ngầu ngầu, nước sông trông như thứ bùn nhão màu vàng chảy cuộn cuộn, chẳng biết trước kia có bến đò hay không, mà dù có đi chẳng nữa giờ đã bị con nước nhấn chìm rồi.

Chúng tôi tìm một chỗ tương đối khoáng đạt để ngắm cảnh Hoàng Hà, lúc này trên trời mây đen cuộn lại từng đám, mưa rơi lất phất, ba chúng tôi đều mặc phong phanh, tôi và Tuyền béo có da có thịt, chứ Răng Vàng thì đã bắt đầu rét run.

Tuyền béo lôi trong ba lô ra một chai rượu trắng, bảo Răng Vàng uống vài ngụm cho nóng người, kéo lạnh quá lại sinh bệnh, sau đó tôi lấy thịt bò khô với mấy thứ đồ mua trước ra ăn, vừa nhấm nháp vừa chửi rủa thằng cha tài xế thất đức, chắc chắn hẳn thấy ba thằng lấm mồm khó chịu, chưa đến nơi đã lừa chúng tôi xuống xe, mẹ kiếp cái chốn này lấy đâu ra thuyền mà qua sông chứ.

Tôi nhìn sông Hoàng Hà cuộn chảy dưới chân, không khỏi rầu cả người, năm đó đi lính ở quân khu Lan Châu tôi từng thấy bà con nơi ấy dùng bè da trâu vượt sông, nhưng quanh đây đến một bóng thuyền chèo dè còn chẳng thấy huống hồ là bè da dê.

Trước mắt chỉ còn cách đợi mưa chờ ở đây, tôi cũng uống hai ngụm rượu trắng, người bớt lạnh đi nhiều, chiều muộn dần buông, bầu trời mặt đất tối tăm vô biên vô tận, mưa bụi tung bay bị gió thổi bạt thành vô số những đường xiên xẹo. Tôi chợt nhớ đến những chiến hữu thuở xưa, chỉ thấy nước sông bỗng mỗi lúc một trào dâng sôi sục, càng nhìn trong lòng càng ủ dột phiền muộn, không còn chịu được hơn nữa, tôi xé giọng hét âm lên một tiếng với sông Hoàng Hà.

Bản thân cũng không rõ mình đã hét cái gì, chỉ biết được là hét được lên trong lòng cũng thấy thống khoái.

Tuyền béo và Răng Vàng cũng bắt chước tôi, khum tay lên miệng hét âm hét ỉ, ba người đều thấy thật tức cười, cảm giác phiền muộn mà cơn mưa mang đến đã bớt đi rất nhiều, một chốc sau hai chai rượu trắng đã cạn đến đáy.

Tuyền béo có vẻ hơi quá chén, gật gù đề nghị: “Nhất này, giờ đến được sông Hoàng Hà, chúng ta có nên hát vài đoạn ‘Tín thiên du’ không nhỉ?”

Tôi giả giọng dân bản địa nói với Tuyền béo: “Cu béo bay biết cái gì, chỉ được cái nồm, không chần dè bay hát làm sao, nghe tao hò vài điệu tần xoang đây.”

Tuyền béo cuối cùng cũng nắm được thóp tôi, liền tranh thủ châm chọc: “Hò Bát Nhất cậu thì biết cái quái gì, ở đây thì tần xoang cái gì, cậu chưa nghe uống một gầu nước sông Hoàng, hát một khúc Tín Thiên Du sao? Nhập gia tùy tục, đến vùng nào hát nhạc vùng ấy chứ.”

Tôi tức tối: “Gom đâu ra lấm từ văn thơ thế? Cái gì mà uống nước sông Hoàng, nước này cậu dám uống không? Mẹ kiếp tôi đây chỉ biết uống nước máy Trường Sa, ăn cá Vu Xương thôi.”

Răng Vàng vội nhảy vào dàn hòa: “Thôi mấy bố ơi, mỗi bố hát một câu, ai thích hát gì thì hát. Chỗ này không người qua lại, đỡ nhiều dân.”

Tuyền béo liền cất giọng: “Sau đây tôi xin hát hai câu ‘lệ bụi ngùi, cát sứt sùi’, hai ông lắng nghe thấy hay thì cho tôi tràng pháo tay cổ vũ.”

Tôi hỏi: “Cậu không say đấy chứ?”

Tuyền béo không thèm để ý xem có ai muốn nghe không, thản nhiên cầm chai rượu rỗng đưa lên miệng làm micro, đúng lúc hần định cất giọng, chợt nghe từ xa vọng lại tiếng động cơ chạy rì rì, một con thuyền nhỏ đang từ phía thượng lưu xuôi xuống.

Cả ba chúng tôi lập tức đứng bật dậy chạy ra mép sông, khoa chân múa tay gọi người lái thuyền đứng lại.

Người trên thuyền hiển nhiên đã thấy chúng tôi, song lại xua tay quây quây, tỏ ý không thể dừng thuyền lại quãng này được. Chờ một lúc lâu, khó khăn lắm mới có một con thuyền đi qua, chúng tôi sao chịu từ bỏ, bằng không lại phải tiếp tục chờ đợi trong mưa lạnh, mà cũng không biết phải đợi đến bao giờ nữa.

Tuyền béo vội rút ra một xấp tiền, giơ lên cao hươ tay vẫy người lái thuyền quả nhiên có tiền mua tiên cũng được, khúc sông phía trước có một quãng ngoặt, nước chảy chậm rãi song không qua lớn, lái thuyền liền cho thuyền dừng lại ở đó.

Tuyền béo chạy lại mặc cả mới biết trên thuyền chở toàn linh kiện máy móc, họ đang vội xuôi xuống hạ du để sửa chữa cho một con tàu lớn, độ này con nước lớn, nếu không phải tình thế khẩn cấp cũng không dám mạo hiểm khởi hành. Truyện “Ma Thối Đèn ”

Trên thuyền ngoài tay chủ thuyền, còn có con trai anh ta, thằng nhóc độ mười lăm tuổi, chúng tôi phải hứa sẽ trả gấp đôi tiền nhà thuyền mới đồng ý chở đến gần huyện Cổ Lam bên kia sông.

Khoang thuyền chất đầy các loại linh kiện máy, chẳng còn chỗ nào trống, ba chúng tôi đành ngồi trên boong. Coi như đã tìm được thuyền rồi, qua sông phải tìm một quán trọ tắm nước nóng cho sáng khoái, ăn bát mì kiều mạch nóng hổi, rồi nghỉ ngơi cho thỏa, ban này chồm hồm bên sông hai tiếng đồng hồ người ngợm tê buốt hết cả.

Nước sông chảy xiết, thoát cái đã đi được một quãng xa, chúng tôi đang nghĩ đến viễn cảnh tươi đẹp, đột nhiên thân thuyền rung lên dữ dội, hình như va phải một thứ gì đó rất lớn, tôi đang bàn với Tuyền béo xem nên gọi món gì cho bữa tối, thì giật thót mình suýt cần phải lười.

Trời không còn gió mưa lất phất, chỉ thấy mây đen đùn lại dày đặc, sấm chớp vang giập liên hồi, cơn mưa như trút ập xuống, chủ thuyền vội vã chạy lại phía mũi thuyền kiểm tra, xem rốt cuộc va phải vật gì.

Chỗ nước sâu này có lẽ không phải đụng đá ngầm, hơn nữa thuyền đang xuôi dòng, tự dừng và phải vật có kích thước lớn như vật quả là chuyện bất thường.

Chủ thuyền vừa ngó ra mũi thuyền, con thuyền lại một lần nữa chao đảo, mọi người hốt hoảng bám chặt vào các thanh chắn, chỉ sợ thuận đà văng luôn xuống sông. Thuyền vẫn liên tục lắc mạnh, nước sông hắt vào, người nào cũng nốc phải một ngụm ‘canh bùn vàng’ ấy.

Lúc trên bờ tôi cũng uống kha khá rượu, đầu óc chệnh choáng, giờ bị té nước vào người, tỉnh táo hẳn ra, vội vàng nôn búng nước sông trong miệng ra, cảm giác kinh tởm khó mà tả được thành lời, bấy giờ mới thấy tay chủ thuyền sợ co rúm co ro lại. Anh ta là người lái thuyền, giờ thất thần như vậy, thuyền biết làm sao?

Tôi định kéo anh ta dậy, nhưng chủ thuyền một mực không chịu đứng lên, nét mặt lộ rõ vẻ hãi hùng tột độ. Tôi vội hỏi: “Ông anh làm sao vậy? Dưới sông có vật gì à?”

Chủ thuyền run như cây sậy chỉ tay xuống sông lấp lấp: “Ồi...Ồi...Thần sông hiển linh! E là ngài muốn lấy con thuyền này của chúng ta rồi.”

Răng Vàng say sòng, ban này nôn ra mật xanh mật vàng, nằm ôm chặt sợi dây thừng cột ở trên boong không nhúc nhích. Con thuyền dường như bị vật gì đó dưới sông chặn đứng lại, mặc cho nước sông chảy xiết, thuyền vẫn đứng yên tại chỗ.

Cứ bị lắc mạnh dữ dội liên tục thế này, con thuyền có thể bị lật bất cứ lúc nào, cần phải xem thử dưới lòng sông rốt cuộc có thứ gì chặn lại. Bấy giờ tôi và Tuyền béo đang phạm hơi men, chẳng thấy sợ hãi mấy, hiềm nỗi dưới chân cứ như dẫm lên bông, thuyền lại hơi dốc, thành thử cứ bước mãi bước hoài mà vẫn cứ loạng choạng tại một chỗ.

Con thuyền bị sóng nước xối mạnh, đột nhiên ngoặt sang ngang, Tuyền béo bị hất sang bên kia boong, thân mình đập vào mạn thuyền, cú va chạm làm hơi men trong người cậu ta bay đi phần nửa, vừa quay đầu nhìn xuống lòng sông, con thuyền lại lắc mạnh lần nữa, hất Tuyền béo ngược trở lại, cũng may đây là thuyền máy, chứ thuyền gỗ thì va đập hai phát có lẽ đã vỡ tung từng mảnh rồi.

Tôi vội bám chặt sợi dây thừng chỗ Răng Vàng, nhưng cũng không quên ngược lên hỏi Tuyền béo, xem cậu ta có thấy rõ thứ gì dưới nước không.

Tuyền béo chửi lớn tiếng: “Mả bu nó, chưa nhìn rõ, đen trùi trùi to như cái xe tải, trông giống con ba ba cụ ấy!”

Dù là thứ quái quỷ gì đi nữa, cứ để cho nó húc thêm mấy nhát thì đến lật thuyền chứ chẳng chơi, tôi hét lên với Tuyền béo: “Vác súng ra, bắn chết bà nó đi!”

Tuyền béo hét trả: “Cậu vẫn chưa tỉnh rượu à? Lấy đâu ra súng ống gì chứ?”

Đúng là tôi uống hơi nhiều đâm lú, lại còn đòi kiếm một khẩu tiểu liên nữa chứ, nghe Tuyền béo nói vậy mới chợt tỉnh ra, chồn này vẫn là nội địa, lấy đâu ra vũ khí chứ.

Trời mưa như trút nước, khắp người ướt như chuột lột, tôi tiện tay chạm phải chiếc xẻng công binh gấp đeo bên hông, liền hét bảo Tuyền béo: “Lấy xẻng công binh ra, mặc mẹ nó là ba ba hay cá, cứ bám đi!”

Không như tôi vẫn chưa tỉnh hẳn rượu, đầu óc Tuyền béo vẫn coi như tỉnh táo, vẫn biết cần phải có thiết bị bảo vệ, bèn lấy sợi dây thừng quấn hai vòng quanh thân tôi, lúc này men rượu trong tôi đã tan tám chín phần, nhân lúc con thuyền đang vững tôi nhảy hai bước tới mạn thuyền bên trái bị húc phải, thò cổ ra nhìn xuống lòng sông.

Trời lúc này đã tối hẳn, lại có mưa lớn, lòng sông đen như mực, nhờ ánh sáng lóe lên từ tia chớp trong đám mây đen, tôi lơ mơ trông thấy trong làn nước đục ngầu kia có một vật nổi ụ lên như cái gò, một nửa nhô lên khỏi mặt nước, còn lại phần lớn chìm dưới lòng sông, nom không ra bộ dạng gì, chỉ cảm thấy nó giống một động vật dưới nước, rốt cuộc là cá hay ba ba, tôi cũng không dám chắc.

Sinh vật khổng lồ dưới nước kia đang bơi ngược dòng lao về phía chúng tôi với tốc độ kinh hoàng, tôi vội bám chặt vào sợi dây thừng, nhìn thấy con vật bơi lại gần, liền vung xẻng bổ xuống, xong xẻng công binh quá ngắn không thể chém trúng nó được.

Con thuyền lại bị húc cho phát nữa, làm cả người tôi bắn lên cao, chiếc xẻng công binh tuột khỏi tay mất hút dưới lòng sông đen tối, cũng may có Tuyền béo giữ dây, bằng không tôi cũng đã bay theo cái xẻng rồi. Truyện "Ma Thối Đèn "

Lúc này tôi tỉnh hẳn rượu, mồ hôi lạnh và vã ra như tắm, đầu óc tỉnh táo hẳn lên nhiều, thân thuyền vẫn rung, tôi loạng choạng vấp phải tay lái thuyền này giờ vẫn ngồi thu lu một góc, tôi vội nói: “Giờ thuyền bị quật ngang ra rồi, mau nghĩ cách vòng ngược trở lại bằng không con trai cũng khó mà sống được đây.”

Tay lái thuyền vốn rất mê tín, cứ một mực bảo “cái thứ” dưới sông kia là hình dáng thực sự của thần sông, vốn định nhắm mắt chờ chết, nghe tôi nhắc đến thằng con trai mới sức nhớ ra, thằng con mình đang trong khoang thuyền, thôi thì đành nào cũng chết, vì con vì cái đánh liều một phen, đoạn cố gượng dậy, định xông vào khoang điều khiển bánh lái.

Tay chủ thuyền vừa lão đảo đứng dậy, đột nhiên lại chỉ tay xuống sông hét lớn: “Không xong, lại đến rồi!”

Tôi nhìn theo hướng tay anh ta chỉ, ần này có thêm ánh đèn trên thuyền rọi xuống, trông rõ mồn một, cái thứ màu xanh sẫm ấy thoát ẩn thoát hiện giữa lòng sông, phần nổi lên trên mặt nước cứ phải cỡ một chiếc xe tải, con thủy quái đang lượn lờ quanh thuyền, có vẻ như muốn lật ngược con thuyền này.

Cũng không kịp nhìn kỹ, tôi đẩy mạnh tay chủ thuyền vào trong khoang lái, cửa vừa bật mở, vừa hay nhìn thấy lần trong đồng linh kiện máy móc có một bó ống sắt dài.

Lúc đó chính tôi cũng không hiểu sao mình khỏe đến thế, lập tức vẫy gọi Tuyền béo lại rút ống sắt ra làm lao, nhằm thẳng quái vật dưới nước mà phóng liên tiếp.

Trong bong tối, chẳng rõ có phóng trúng phát nào không, hiệu quả sát thương ra làm sao, chỉ biết sau khi phóng đi mười mấy thanh sắt, thì không cảm thấy tấm hơi quái vật đâu nữa, hẳn là nó đã bị xua đi rồi.

Cơn mưa ngớt dần, gió yên sóng lặng, mấy người trên thuyền vừa thoát khỏi cơn thập tử nhất sinh, ai nấy mặt mày đều trắng bợt. Răng vàng dùng dây thừng buộc chặt mình vào boong thuyền, mỗi khi cơn thuyền rung lắc mình mấy lần lại bị giầy vò tưởng chết đi sống lại, cũng may hẳn không phạm phải bệnh hen, từ đầu chí cuối chỉ nghe cái răng vàng ra lằm bằm khấn vái Bồ Tát phù hộ.

Có nhiều việc không thể cứ nhắm mắt chờ chết được, cần phải gắng sức mà nghĩ ra lối thoát. Mặc dù quần áo trên người đã ướt sũng cả, nhưng cũng may vì trời mưa suốt từ đầu nên chúng tôi sớm đã cất kỹ ví tiền và giấy tờ tùy thân vào trong ba lô du lịch chống nước. Vừa nãy tuy rằng tình huống quá gấp gáp bất ngờ, nhưng Răng Vàng vẫn giữ chặt ba lô trong tay, không bị rơi xuống nước, kẻ buôn bán chỉ được mỗi điểm này, thà bỏ mạng chứ không bỏ tiền, trời có sập xuống thì túi tiền vẫn phải giữ khư khư.

Tôi nói với Răng Vàng, lát nữa đến nơi, phải tìm ngay một nhà nghỉ rồi tắm nước nóng, nếu không thể nào cũng cảm lạnh cho xem.

Thằng con tay chủ thuyền ở trong khoang bị đập đầu vào vách, máu chảy ra không ngừng, phía cấp tốc đưa vào viện ngay, không xa phía trước chính là huyện Cổ Lam, thuyền sẽ tạt đổ vào đó. Tôi ngẩng đầu dõi mắt nhìn, ở phía xa tối đen hun hút, quả nhiên có ánh đèn li ti như những vì sao rải rác trên bầu trời, đó chính là huyện thành Cổ Lam mà chúng tôi đang hướng đến.

Thế nhưng, đúng vào lúc mọi sự vừa mới ổn định, đột nhiên cơn thuyền lại bị một luồng sức mạnh khổng lồ tông phải, cú đâm lần này mạnh hơn nhiều so với mấy cú trước, lại thành linh ập tới, khiến chúng tôi không kịp đề phòng, cả bọn đều ngạt thở nhào xuống dưới boong thuyền.

Cơn thuyền nghiêng hẳn sang một bên, Tuyền béo nhanh tay bám chặt lấy sợi dây thừng, tôi và Răng Vàng kẻ bám thắt lưng, người ôm chặt lấy đùi Tuyền béo khiến hẳn phải quát lên: “Ấy đừng... mẹ nhà các cậu... đừng... đừng có tụt quần tôi...”

Chưa nói hết câu thuyền đã ngã sang bên kia, tôi toan vào khoang thuyền nhặt thêm mấy thanh sắt ra, nhưng thuyền chao đảo dữ quá, không sao bò dậy được, đừng nói nhìn rõ tình hình xung quanh, giờ giữ được cái đầu khỏi bị va đập vỡ toác cũng là kỳ tích rồi.

Thuyền trôi lên hụp xuống giữa dòng nước xiết, boong thuyền đầy những nước là nước, cả đám người đều ướt sũng sinh như chuột lột.

Chủ thuyền vì để đưa con trai vào viện cấp cứu, đã không còn một điều thần sông lão gia hai điều Long Vương tổ tông gì nữa, cứ cầm mặt liều mạng đưa con thuyền cập bến tàu Cổ Lam.

Sông Hoàng hà quanh co chín khúc, sau khi qua Long Môn, khúc quanh này nối tiếp khúc quanh kia, đoạn sông gần huyện Cổ Lam là khúc tương đối bằng phẳng, thuyền vừa đến khúc rẽ, cái thứ suốt từ nãy cứ truy kích chúng tôi bỗng dừng lại không đuổi tiếp nữa.

Ánh đèn phía trước mỗi lúc một sáng rõ, tay chủ thuyền cập vào bến, ba chúng tôi đặt chân xuống đất rồi mới hơi định thần lại. Tuyền béo rút tiền ra trả đúng theo giá đã mặc cả ban đầu, rồi lại bồi dưỡng thêm cho anh ta một chút. Chủ thuyền quen biết với ông công nhân ở bến sông, liền gọi vài người đến giúp, cuống cuồng đưa con trai vào bệnh viện trên huyện.

36. Q.2 - Chương 3: Truyền Thuyết

Lịch sử Cổ Lam có thể truy ngược đến thời Ân Thương, tường thành giữ gìn được đến ngày nay là di tích thời Minh, vùng này lịch sử lâu đời, song danh tiếng không lớn, quy mô huyện thành cũng nhỏ, thành thử rất ít khách du lịch tới đây.

Tôi, Răng Vàng, Tuyền béo, ướt như chuột lột, kiếm người hỏi đường, rồi chui vào một quán trọ, cũng thật khéo, quán trọ này mỗi ngày chỉ cung cấp nước nóng cho khách đứng một tiếng đồng hồ, lúc chúng tôi đến vừa vặn còn ba mươi phút nữa.

Tầm qua loa một trận, ba người mới như hoàn hồn, hỏi nhân viên phục vụ xem có gì ăn không. Nhân viên phục vụ nói chỉ có mỗi mì, vậy là đành gọi vài bát, đồ thật nhiều ớt, ăn và hết cả mồ hôi.

Đang ăn dở bữa, ông già lo việc đun mì trong nhà bếp cầu quán trọ lân la bắt chuyện, hỏi xem chúng tôi có phải từ Bắc Kinh tới không?

Tôi nghe giọng ông già thấy giống người Tây Bắc, vậy là cũng tùy tiện đáp bữa mấy câu. Ông già này họ Lưu, quê vốn ở huyện Thông, Bắc Kinh, đã sống ở Cổ Lam mấy chục năm nay rồi.

Ông Lưu hỏi chúng tôi sao bộ dạng nhếch nhác thế này, trông cứ như vừa vớt ra khỏi nồi vậy, tôi liền kể lại đầu đuôi chuyện gặp phải trên sông Hoàng Hà, dưới sông rất cuộc có thứ gì, sao nó lại ghê gớm đến thế, cũng chẳng rõ là cá hay ba ba, hoặc có thể là một loài động vật khác, trước nay chưa bao giờ nghe nói dưới sông Hoàng Hà có giống nào to đến vậy. Cũng may con thuyền nhỏ ấy chắc chắn, nếu là thuyền gỗ, có lẽ giờ này chúng tôi đã chìm ngấm dưới sông lâu rồi.

Ông già Lưu đáp: “Chuyện này tôi cũng gặp rồi, dân sông nước gọi đó là thần sông. Năm nay chẳng phải có nước lớn sao, nước hễ dâng cao, dưới sông lại xuất hiện nhiều vật quái đản. Tôi sống ven sông Hoàng Hà này nửa đời người rồi, nhớ hồi chưa giải phóng, tôi chỉ độ mười năm tuổi, từng có người bắt được một con sông hản hoi, bấy giờ tôi đã tận mắt thấy nó. Nếu các anh thực sự muốn xem, tôi sẽ chỉ cho một nơi, có dịp thì đến đó mà xem.” Truyện “Ma Thối Đền ”

Trong đầu tôi chợt nảy ra một ý nghĩ, ba thằng chúng tôi mới chân ướt chân ráo đến huyện Cổ Lam lần đầu, muốn thu mua cổ vật quanh huyện thành đâu phải dễ. Ông già họ Lưu này đã sống ở Cổ Lam mấy chục năm, nghe cách ông ta nói chuyện có thể đoán ông này nắm rõ tình hình trong vùng như lòng bàn tay, sao không bảo ông ta kể cho vài chuyện về nơi này, ví như ở vùng này có khai quật mộ cổ, đồ cổ nào không, những thông tin này đối với chúng tôi hết sức hữu ích.

Vậy là tôi ngăn ông Lưu đừng kể vội, lấy cớ là trời vẫn còn sớm, để Tuyền béo ra mua vài chai rượu và ít đồ nhắm về, mời ông lên phòng chúng tôi uống rượu nhàn đàm, kể chuyện phong vật vùng này.

Vốn rất ưa nhậu nhẹt, lại thích tụ tập ồn ào, nghe nói có rượu uống, ông già lập tức cung kính không bằng tuân mệnh luôn.

Tuyền béo thấy lại phải làm chân chạy, trong lòng ầm ục lắm, song cũng thèm rượu, bèn thay một bộ đồ tươm tất, chạy ra quán nhỏ ngoài đường mua hai chai rượu trắng cùng một ít đồ hộp mang về.

Ngoài trời mưa rả rích mãi không chịu ngớt, bốn người ở trong phòng đóng cửa lại, lấy giường làm bàn, ngồi quây lại với nhau uống rượu. Ông già Lưu này vốn cũng lắm lời, nốc vào hai chén rượu, đầu mũi đỏ gay, đài phát thanh đã mở lên thì không sao tắt được.

Rằng Vàng cung kính hỏi ông già: “Lưu sư phụ, ban nãy bác bảo độ trước đã tận mắt trông thấy cái thứ mà hồi chiều bọn con đụng phải trên sông, thế rốt cuộc nó là giống gì vậy? Là ba ba thành tinh chăng?”

Ông già Lưu lắc đầu: “Không phải ba ba tinh thực ra là một con cá lớn đấy. Tôi cũng chẳng biết tên khoa học gọi là cái gì, ở đây nhiều người trông thấy rồi, họ gọi nó là Long Vương đầu sắt, người làm nghề sông nước ai chẳng mê tín, họ bảo chúng là do thần sông biến ra, thường ngày thì chẳng thấy, chỉ khi có nước lớn “ngài” mới xuất hiện.”

Tuyền béo lên tiếng: “Bác nói nghe mơ hồ qua, thế con cá ấy to cỡ nào hả bác?”

Ông già đáp: “To cỡ nào à để tôi nói cho các cậu nghe. Năm đó, tôi nhìn thấy một con như vậy bên bờ sông, dạo ấy nước dâng nhanh, mà rút cũng nhanh, với lại khúc sông chảy qua Cổ Lam này lại nông lắm, khiến con Long Vương đầu sắt ấy mắc cạn. Hồi đó còn chưa giải phóng, nhiều người mê tín định đưa ngài trở lại Hoàng Hà, nhưng chưa kịp làm gì thì Long Vương ấy đã chầu trời rồi. Người ta ra hết bờ sông thấp hương khăn vái, thật đúng là người đông như biển, quang cảnh nhộn nhịp chưa từng thấy bao giờ, tôi hồi đó cũng chạy ra xem cho rôm rả thôi.”

Tôi hỏi: “Lưu sư phụ này bác kể xem con cá ấy có hình dạng ra sao?”

Ông già Lưu liền kể: “Con cá lớn ấy à, trên mình có bảy lớp vảy xanh, đầu đen kịt cứng hơn sắt thép, chỉ tính đầu cá thôi cũng phải to cỡ đầu cái xe tải giải phóng rồi.”

Bọn tôi nghe vậy đều luôn miệng trầm trồ kinh ngạc, nếu vậy thì cũng na ná một con cá voi loại nhỏ rồi, dưới sông sao lại có loài cá lớn đến thế nhỉ? Trên đời quả thực chuyện cổ quái nào cũng có. Rồi chúng tôi lại hỏi sau đó thế nào, con Long Vương đầu sắt ấy bị đem chôn hay bị xẻ thịt ăn.

Ông Lưu cười nói: “Không phải cá voi, song cá lớn như thế thì hiếm gặp lắm, ngày thường thì chẳng bao giờ có đâu, mấy chục năm cũng chưa chắc đã thấy một lần, gần như là thành tinh rồi, người mê tín thì bảo nó là do ngài Long Vương biến ra, nếu không sao lại đặt cái tên như vậy! Mà nghe nói dù bắt được thì cũng phải phóng sinh, thịt ấy vừa cứng vừa dai ai dám ăn chứ. Ngày đó con Long Vương đầu sắt chết trên bờ sông, lại nhằm đúng vào đợt nắng nóng, trời như đổ lửa ấy, chưa được một hôm xác cá đã bắt đầu rữa nát, mùi thối bốc lên tận trời, người ở đó cách mấy dặm vẫn còn ngửi thấy. Tình hình đó rất dễ gây nên ôn dịch ở vùng phụ cận, thành thử mọi người phải họp nhau lại nghĩ cách giải quyết, sau cùng quyết định lóc thịt cá ra đem đốt còn bộ xương thì cứ vớt ở ven sông.”

Nghe đến đây Răng Vàng liền thở dài: “Đào ôi, thật tiếc, giờ mà đưa được bộ xương quái ngư khổng lồ ấy vào viện bảo tàng, làm tiêu bản, đảm bảo sẽ rất đông người đến xem.”

Ông già Lưu nói: “Lại còn phải nói, nhưng hồi đó chẳng ai có gan ấy, sợ Long Vương giáng tội, khó mà tránh được một trận lũ lớn nữa.”

Tôi lại hỏi: “Lưu sư phụ này, ban nãy bác có nói với bọn con, có một nơi xem được Long Vương đầu sắt, chính là chỉ con này phải không? Lẽ nào qua bao nhiêu năm, bộ xương vẫn còn nguyên vẹn hay sao? Đến giờ vẫn được giữ bên bờ sông à?”

Ông Lưu gật đầu: “Đúng thế, nhưng không còn đặt ở ven sông nữa, hồi đó vì để đề phòng dịch bệnh, dân trong vùng đã đem thịt cá và nội tạng ra đốt tế thần sông, đang bàn bạc xem xử lý bộ xương ra sao. Đúng lúc ấy có một người ở tỉnh khác đến, ông này là người làm ăn thì phải. Tay lái buôn này cũng hết sức mê tín, ông ta đã bỏ tiền ra, xây một ngôi miếu, gọi là Ngư Cốt miếu, ở đây Long Linh cách đây không xa.”

Răng Vàng hỏi: “Ngư Cốt miếu? Ở Thiên Tân cũng có loại này, có phải dùng xương cá làm rường, đầu cá làm cửa, bên trong thờ thần sông không?”

Ông Lưu ngạc nhiên: “Thiên Tân cũng có à? Tôi chưa nghe thấy bao giờ. Có điều đúng là gần giống anh nói, tay lái buôn kia nói là phải thường xuyên qua sông vượt biển, lênh đênh trên tàu trên bè, nên mới bỏ tiền xây ngôi Ngư Cốt miếu này. Diện tích miếu không lớn lắm, chẳng có sân vườn gì cả, nói chung không khác gì miếu thờ Long Vương thông thường, chỉ có điều dùng xương cá làm rường nhà, xương đầu làm cửa, chỉ có mỗi một gian điện, thờ tượng Long Vương bằng đất. Hồi mới xây xong, cũng có người ốm đau bệnh tật hay gặp vận hạn gì thì đến miếu ấy thắp hương cầu khẩn. Kể ra cũng buồn cười, mà cũng quái thật, cầu khẩn bao nhiêu mà chẳng linh nghiệm gì cả, vào miếu cầu mưa không cầu còn đỡ, đằng này càng cầu càng hạn, cho nên chẳng bao lâu thì không còn hương khói gì nữa. Tay khách buôn quyền tiền dựng miếu, từ bấy giờ cũng chưa từng xuất hiện trở lại.”

Tôi tò mò hỏi: “Thế ngôi Ngư Cốt miếu ấy vẫn còn chứ bác?”

Ông già gật đầu: “Phải, song bỏ hoang lâu lắm rồi, tượng Long Vương bằng đất chưa được hai năm đã sụp rồi. Có người đồn rằng tại gã lái buôn kia không thành tâm, hoặc đã làm chuyện gì thất đức lắm, nên Long Vương không chịu về thụ hưởng hương hỏa của y. Thêm nữa, Ngư Cốt miếu này xây dựng ở tận trong hẻm núi Long Linh, đường đi khó khăn, dăm ba bận lại vắng rồi thì chẳng còn ai buồn đến đó nữa, thậm chí nhiều người còn quên khuấy chuyện này đi. Thời cách mạng văn hóa, cả Hồng vệ binh còn chẳng nhớ ra mà đi đập ngôi Ngư Cốt miếu ấy, thực ra dù có đến đó, cũng còn gì nữa đâu. Có điều khung miếu và xương cá vẫn còn, có dịp nào các anh cứ lên đó thăm thú một chuyến cho vui.”

Tuyền béo cười chửi: “Mẹ còn có cái quái gì đáng xem cơ chứ, hôm nay sém chút nữa là làm mồi cho cá cả rồi, không xem còn hơn.”

Nhưng Răng Vàng lại nghĩ khác, hắn bàn bạc qua với tôi, rồi quyết định hai ba hôm nữa nghỉ ngơi lại sức rồi sẽ đến Long Linh xem Ngư Cốt miếu, không chừng bộ xương cá to ấy có thể mang bán lấy tiền, chí ít cũng bán được cho viện bảo tàng tự nhiên bù lại chút tiền lộ phí.

Chúng tôi thay nhau chuốc rượu ông Lưu, hỏi dò xem thời gian gần đây có đào được mộ cổ hay cổ vật gì không.

Ông Lưu lúc này say mờ mắt, nói năng cũng hơi bốc, song lời say thường là lời thật, quả là đã lòi cho chúng tôi vài thông tin mật trong vùng.

Đợt trước Cổ Lam bị nước lũ tràn quét lộ ra mấy ngôi mộ cổ, đều là mộ thời Tống cả, song chẳng phải là mồ mả quý tộc gì, ngoài mấy bộ xương sắp tan hết ra, chỉ có dăm ba cái bình cái vò sứ mẻ.

Còn như món quý nhất phát hiện ở vùng này, thì phải kể đến một năm trời hạn hán, khúc sông Hoàng Hà nơi đây cạn gần thấy đáy, lúc nạo vét lòng sông, người ta đào được 3 con khỉ sắt trong bùn, mỗi con phải nặng tới mấy trăm cân, đem gột rửa lớp gỉ sét bên trên đi, phát hiện ra hoa văn chạm khắc trên thân tượng hết sức tinh xảo, lớp ngoài còn được mạ vàng nữa, đến giờ hình như vẫn chưa tìm hiểu được ba con khỉ sắt này dùng để làm gì. Truyện "Ma Thối Đèn "

Có người nói chúng là pháp vật trấn yêu thời Đường, cũng có người cho là đồ tế thần sông, sau đó chúng được đưa đến viện bảo tàng nào, hay bị đưa vào lò luyện thép thì chẳng ai biết cả.

Nhưng quái lạ nhất là, trước khi tìm được ba pho tượng khỉ sắt kia, có nhiều người kể đã mơ thấy ba ông già râu tóc bạc phơ, khóc lóc van xin tha mạng. Sự việc càng đồn xa càng thêm huyền hoặc, nhiều người còn bảo là ba ông già đó chính là ba pho tượng khỉ thành tinh.

Tết năm đó, nhà nào có người tuổi khỉ, đều mặc quần đỏ thắt vải đỏ quanh bụng, đề phòng ba pho tượng khỉ đến báo thù, kết quả là mấy vùng lân cận đều chẳng xảy ra việc gì lớn, đương nhiên cũng có một vài kẻ làm ăn bất chính mà chịu quả báo, song vụ ấy đều do họ tự chuốc lấy cả.

Dưới sông Hoàng hà có không biết bao món đồ cổ, điều này chúng tôi đã nghe nói đến từ lâu, tượng trâu sắt Hoàng hà trưng bày ở viện bảo tàng Hà Đông, là một ví dụ về vật trấn sông. Cuối thời Nguyên, tương truyền còn vớt được ở Hoàng Hà một pho tượng người đá một mắt, thời đó khởi nghĩa nông dân nổ ra khắp nơi, có câu đồng dao hát rằng: "Chớ nom tượng đá một người, khuấy sông sùng sục khua trời ngã nghiêng". Tuy chỉ là lời đồn đại không đáng tin, nhưng nó đã chứng minh cho sự thần bí thuở xa xưa của sông Hoàng Hà, trong lớp bùn sông nhào nhoét, chẳng biết đã che lấp bao nhiêu điều bí mật.

Có điều chúng tôi không có hứng thú với những con khỉ sắt, trâu sắt hay tượng đá một mắt, nên chỉ một mực vặn hỏi về các di tích và cổ mộ quanh vùng, và ai có cổ vật buôn bán.

Ông Lưu nghĩ ngợi một lát rồi nói, thì ra hội các anh buôn đồ cổ, giá như các anh đến sớm vài năm, thì thu hoạch lớn lắm, nhưng giờ người ta thu gom gần hết lâu rồi, không chỉ dân buôn đồ cổ tư nhân, mà ngay cả Chính phủ cũng thu mua, một năm mười mấy lần, nhiều mấy cũng không đủ.

Từ mấy năm trước, vùng phụ cận Cổ Lam liên tiếp xảy ra các vụ trộm mộ, rất nhiều người trong vùng cũng tham gia, mỗi lần vào thu gió lớn, các anh cứ trông mà xem, dưới đất toàn là hố đào bồi, đi không cẩn thận bị thụt xuống như chơi, khu vực tập trung nhiều mộ cổ phía ngoài còn thâm hơn, mặt đất lỗ chỗ như than tổ ong cả rồi.

Ông Lưu nói: "Nói đến đây tôi chợt nhớ từng được nghe người ta kể thế này, mà tôi cứ kể đã, các anh cứ ngồi nghe đã nhé. Tôi từng nghe một ông cụ người ở đây kể, trong dãy Long Lĩnh có một ngôi mộ cổ thời Đường, tương truyền quy mô lớn lắm, hai năm có rất nhiều dân trộm mộ muốn tìm, nhưng trước nay vẫn chưa ai tìm thấy cả, dãy Long Lĩnh núi non chằng chịt quá, cổ mộ lại được chôn rất sâu, thậm chí có mộ hay không, mỗi người cũng nói một phách. Dù sao chuyện này cũng truyền miệng từ bao nhiêu năm trước rồi, chưa chắc đã là thật. Mấy cái thứ truyền thuyết về cổ mộ này ở chỗ chúng tôi nhiều lắm, mà hơn nữa hầu như là lời của cá nhân, có người bảo trong dãy Long Lĩnh có mộ cổ thời Đường, có người lại bảo là mộ cổ của triều đại khác. Dù sao cũng chỉ là lời đồn đại, chưa một ai tận mắt nhìn thấy cả."

37. Q.2 - Chương 4: Lên Kế Hoạch

Truyện "Ma Thối Đèn "

Từ câu chuyện của ông già Lưu, tôi đã lơ mơ nghe ra được điều gì đó, một tay lái buôn bỏ tiền ra xây miếu Ngự Cốt ở Long Lĩnh, thờ Long Vương, bản thân chuyện này là hơi lạ, miếu Long Vương sao không dựng ở ven sông? Mà cứ nhất thiết phải xây giữa chốn núi Long Lĩnh chằng chịt thác ghềnh?

Theo như ông Lưu nói, quy mô miếu không lớn điều này lại càng cổ quái, chỉ là một ngôi miếu nhỏ, cần gì phải mất công như thế, lẽ nào trong dãy Long Lĩnh lại có huyết phong thủy gì đó, thích hợp xây chùa xây miếu?

Ngoài ra ông Lưu cũng nói trong dãy Long Lĩnh có chôn dấu mộ cổ thời Đường, thế càng thêm rắc rối, tôi thâm cười gằn trong bụng, mẹ kiếp không chừng thằng cha quyền tiền xây miếu kia lại cùng nghề với mình, xây miếu là giả trộm mồ mới là thật. Xây miếu thờ là để che tai mắt thiên hạ, còn ý đồ thực sự của hắn là đào một đường hầm thông vào mộ cổ để mò kho báu.

Nhưng có một điểm tôi vẫn chưa rõ, dãy Long Lĩnh này địa hình hiểm trở lại ít người lai vãng, cần gì hắn phải mất công vẽ chân rân, giẫm lông lươn như thế?

Song ngẫm đi ngẫm lại, lại thấy phải, ngôi mộ ấy chắc hẳn phải sâu lắm, không thể một sớm một chiều mà đào được đường hầm thông vào tới tận trong minh điện, thằng cha kia nhất định là đã coi chuẩn phương vị của ngôi mộ, nhưng nghĩ thấy phải tốn khá nhiều thời gian, cảm thấy cả ngày cứ ra ra vào vào ở dãy Long Lĩnh, khó tránh khỏi đụng phải dân bản địa, người ta thấy sẽ sinh nghi, bèn dựng lên một ngôi Ngư Cốt miếu, rồi ngấm ngấm đào địa đạo trong miếu, như vậy cho dù ngẫu nhiên có người ghé qua, cũng sẽ không phát hiện ra được quả là cao chiêu!

Song đây chỉ là giả thuyết, cần phải đích thân đến Long Lĩnh một chuyến, thì mới xác định được, không hiểu tay Mô Kim Hiệu úy giả dạng lái buôn kia đã tìm ra ngôi mộ trong truyền thuyết chưa nữa. Dù thế nào tôi cũng muốn đến Ngư Cốt miếu ở Long Lĩnh tham quan một chuyến.

Tôi lại hỏi ông Lưu đường đi cụ thể đến Long Lĩnh, cũng như địa hình địa mạo trong vùng.

Ông Lưu trả lời: “Ngư Cốt miếu nằm trên triền núi Long Lĩnh, các anh đến xem Ngư Cốt miếu thì cũng được, nhưng nhớ kỹ nhất thiết không được đi sâu vào trong dãy Long Lĩnh. Dãy núi đó địa thế hết sức nguy hiểm, hố sâu hun hút rải rác khắp nơi, ở bên ngoài không cách nào nhìn ra nổi, bên ngoài như một đụn đất, nhưng giẫm lên là sụt ngay, rơi xuống là không trèo lên được đâu, nghe nói dưới lòng đất toàn là hang động, ngoắt ngoéo phức tạp vô cùng, người ở đây gọi nó là Mê động Long Lĩnh, cứ nghe theo lời khuyên của tôi ngàn vạn lần chớ có đi vào trong đó!” Truyện “Ma Thối Đèn ”

Ông Lưu còn kể câu chuyện về năm người làm công tác địa chất đến khảo sát các hang động trong dãy Long Lĩnh, rốt cuộc cả đội đều mất tích, dân tình trong huyện đồn nháo cả lên, bảo họ gặp phải quỷ dị trong dãy Long Lĩnh, chẳng phải đến giờ vẫn sống không thấy người chết không thấy xác đó ư? Chuyện này thoát cái cũng đã hơn hai năm rồi.

Tôi luôn miệng cảm ơn, rồi trấn an ông già: “Bọn con đáo qua Ngư Cốt miếu xem cho biết thôi, nom xem xương sọ con Long Vương đầu sắt nó thế nào, chứ cái dải rừng thiêng nước độc ở Long Lĩnh bọn con vào làm gì, bác cứ yên tâm!”

Ông Lưu uống say khướt rồi về, tôi ra khóa chặt cửa lại, rồi bí mật bàn bạc với Răng Vàng và Tuyền béo thống nhất sẽ đến mê động Long Lĩnh một chuyến, xem xem có kiếm được thứ gì tốt tốt không, cho dù mộ cổ đã bị trộm chằng nữa, nói không chừng vẫn thu mua được dăm ba món ở những ngôi làng gần đây, có vậy cũng coi như không uống công đi Thiểm Tây chuyến này.

Tuyền béo hỏi tôi: “Nhất này ông chắc được mấy phần hả? Dù gì đi nữa đừng lặp lại cái vụ đi Dã Nhân Cầu nhé. Tốn công sức, lại suýt tí nữa mất mấy mạng người, kết quả cũng chỉ có hai mảnh ngói vỡ, chẳng giống ngọc chút nào.”

Tôi nói: “Lần này cũng chẳng có gì chắc chắn, chẳng qua là hay tin ở Long Lĩnh có mộ lớn, đến giờ vẫn chưa ai tìm được, tôi nghe ngứa ngáy chân tay thôi. Chưa biết chừng ông trời mở mắt cho chúng ta đánh một mẻ lớn này, vậy thì từ sau có thể trả dứt tiền cho cô ả người Mỹ, không sau này không ngần đầu lên trước mặt ả được đâu. Có điều ngôi mộ cổ trong dãy Long Lĩnh có còn giữ được đến giờ hay không thì vẫn phải xét đã, theo suy đoán của tôi, gã thương nhân quyền tiền xây Ngư Cốt miếu hồi trước giải phóng kia rất có khả năng là một tay cao thủ đồ đầu, hẳn xây Ngư Cốt miếu chính là để đào đường hầm vào địa cung của Long Lĩnh mộ cổ, nếu hắn đã thành công chúng ta xem như chẳng còn hi vọng gì nữa. Tóm lại là nên chuẩn bị tinh thần trước, đến đó xem sao đã rồi hẵng tính!”

Răng Vàng nghe nói sắp đi đổ dầu, cũng rất hưng phấn. Hắn vốn thích cái trò này lâu lắm rồi, chỉ hiềm mỗi khi trời sang xuân bệnh hen suyễn lại tái phát, xưa nay hắn chưa được thực sự tham gia vụ đổ dầu nào, mà đám trộm mộ hắn thường hay tiếp xúc khi làm ăn đều là bọn trộm vật đào bới lung tung ở mấy vùng nông thôn, toàn móc lên những thứ giời ơi đất hỡi chẳng ra gì, Răng Vàng hắn vẫn luôn đau đầu hận không thể một lần đích thân đi đánh một mẻ thật lớn song mãi vẫn không có dịp nào cả. Giờ đang là cuối hè, bệnh của hắn lại là một loại hen suyễn do quá mẫn cảm, thời điểm này không hay phát tác lắm, lại có tôi và Tuyền béo hai tay Mô Kim Hiệu úy đã có kinh nghiệm thực địa, nên hắn càng thấy yên tâm hơn.

Thế nhưng tôi vẫn khuyên Răng Vàng không nên vào minh điện, cứ đứng ngoài canh chừng cho tôi và Tuyền béo, chúng tôi ở bên dưới, để một người bên trên, ngộ nhỡ xảy ra điều gì bất trắc còn có người tiếp ứng.

Tiếp đó tôi sắp xếp công việc ngay tại chỗ, thực ra chuyến đi này chúng tôi không hi vọng tìm được mộ lớn, một lẽ là vì vùng này ở trong núi địa, lẽ khác là vì cổ mộ quanh đây đã bị người ta đào bới gần hết cả rồi.

Không ngờ trong Long Lĩnh này còn có khả năng có mộ lớn từ thời Đường, điều này quả thực là nằm ngoài dự liệu, bởi thế chúng tôi không mang theo nhiều công cụ lắm, loại vừa có thể dùng làm vũ khí phòng thân vừa có thể đào đất như xẻng công binh đương nhiên là vật bất ly thân, chỉ có điều đã rơi mất một chiếc xuống sông Hoàng hà giờ chỉ còn một chiếc của Tuyền béo.

Hành động dưới hang động trong lòng núi, còn cần đầy đủ trang thiết bị chiếu sáng, chúng tôi có ba chiếc đèn pin mắt sói. Loại đèn này là hàng của Đức sản xuất, phạm vi chiếu sáng ba mươi mét, khả năng tụ quang rất mạnh, thậm chí có thể làm vũ khí tự vệ, gặp phải dã thú hay kẻ địch dùng đèn mắt sói chiếu thẳng vào mắt chúng ở cự ly gần, có thể khiến đối phương mất đi thị lực trong giây lát. Truyện "Ma Thối Đèn"

Loại đèn mắt sói này là một trong những trang thiết bị tân tiến do Shirley Dương cung cấp khi chúng tôi cùng mấy người bọn họ đi vào sa mạc Tân Cương, khi về nước cô nàng để lại cho chúng tôi phần lớn số trang thiết bị còn lại, tôi thực thà không khách sáo nhận hết sạch. Thôi thì đằng nào cũng nợ cô nàng một món tiền lớn, thậm chí còn được cô nàng cứu mạng một lần trong miệng rắn, đến giờ vẫn còn nợ người ta một mạng sống, chấy rận nhiều thì cũng hết ngứa, nợ chất chồng ngược lại hóa không lo, thêm một món nợ tình nữa thì cũng có nhầm nhò gì.

Đầu đầu nhất là không mang theo mặt nạ phòng độc, chỉ có vài cái khẩu trang phòng độc đơn giản. Ở thị trấn nhỏ như Cổ Lam này đâu dễ tìm ra được mặt nạ phòng độc cơ chứ, đành dùng những phương pháp cổ truyền tránh khí độc mà các vị Mô Kim hiệu úy truyền từ bao đời nay, đầu tiên là thả lồng chim, cách này chúng tôi đã dùng một lần ở Dã Nhân Câu; cách nữa là dùng nén, đây là vật dụng không thể thiếu của các Mô Kim Hiệu úy, chỉ cần không có khí độc hóa học thì khẩu trang phòng độc cũng đủ để đối phó rồi.

Tôi kê ra một danh sách, bảo Tuyền béo đi loanh quanh tìm mua, cái gì mua được thì mua, không có thì tìm cách khác. Chúng tôi cần hai con ngỗng lớn, tôi đặc biệt nhấn mạnh là phải mua hai con còn sống, nếu không rất có thể tuyền béo lại mua hai con ngỗng quay mang về cũng không chừng.

Ngoài ra còn cần nén, dây thừng, móc câu, găng tay, đồ hộp, thịt khô, rượu trắng... rồi ra bưu điện xem xem có tấm bản đồ chi tiết cả vùng phụ cận không, tốt nhất là mua thêm một ít sôcôla để bổ sung năng lượng, những thứ khác chúng tôi đều đã có sẵn bên người, tạm thời chỉ cần mua những thứ đó thôi.

Tuyền béo hỏi: "Không có chỗ nào mua súng à? Không có súng thì làm sao bây giờ? Không có súng trong tay thấy không bạo dạn cho lắm."

Tôi nói: "Quanh đây không có dã thú gì, chẳng cần gì đến súng, dù có gặp phải thì riêng xẻng công binh cũng đủ đối phó rồi. Nếu ở mạn biên giới hoặc mấy vùng xa xôi hẻo lánh, còn tìm mấy tay thợ săn mà mua súng được, chứ ở nội địa này khó kiếm súng ống lắm, mà có súng cũng chẳng để làm gì, chúng ta mới lên kế hoạch thế thôi, mà kế hoạch thì sao theo kịp biến hóa bất ngờ được, không chừng mộ cổ trong mê động Long Lĩnh đã sớm bị moi sạch sẽ cũng nên!"

Răng Vàng gật đầu đồng ý: "Anh Nhất nói phải, ban nãy nghe ông Lưu kể dưới đáy Long Lĩnh có nhiều hang động đá vôi, đây là loại địa mạo Karst điển hình, dạng kết cấu địa chất này phần lớn đều nằm trong vùng địa chấn, nếu quả có mộ cổ từ thời Đường, từ bấy đến giờ bao nhiêu năm rồi, có khi đã xảy ra thay đổi gì đó. Chúng ta có chuẩn bị đầy đủ, song cũng không nên ôm quá nhiều hi vọng làm gì."

Tôi bỗng sức nhớ ra, Thiểm Tây có rất nhiều vùng đất dướng thì, ngộ nhờ gặp phải bánh tồng thì phải xử lý làm sao, nhắc đến chuyện này chỉ muốn bợp cho thẳng Răng Vàng mấy cái, đem hai lá bùa Mô Kim giả ra bịp bọn tôi, làm mấy lần suýt toi mạng.

Răng Vàng thấy nhắc đến chuyện này chỉ biết cười xòa giải thích lại: “Anh Nhất anh Tuyền, hai anh ngàn vạn lần chớ có nổi nóng nhé, hồi ấy tôi cũng có biết đâu, năm xưa ông tổ nhà tôi cũng có đeo bùa Mô Kim này mà có làm sao đâu. Tôi thấy thật ra đó cũng chỉ là do tác động tâm lý mà thôi, hai anh ví như chưa tận mắt thấy lá bùa thật, cứ tin rằng hai lá bùa tôi tặng là đồ xịn, thì cũng không đến nỗi mất tự tin như bây giờ đâu, sau vụ này ta sẽ nghĩ cách tìm hai lá bùa xịn về, tiền nong cứ để tôi thanh toán. Bùa Mô Kim này tuy cũng là cổ vật đấy, song chỉ cần bỏ công sức thì vẫn mua về được.”

Tôi cười cười nói: “Thế đành nhờ anh Răng Vàng tốn chút công sức, mang về cho hai anh em tôi hai lá bùa thật. Thực lòng mà nói đi đổ đầu mà không đeo cái thứ này, trong lòng cứ cảm thấy thấp thỏm không yên. Khi tác nghiệp mà không tự tin thì nguy hiểm vô đối ông anh ạ.”

Ba người lên kế hoạch xong xuôi, liền lên giường đi ngủ. Mấy ngày tàu xe mệt mỏi, rồi lại chén chú chén anh, cả ba ngủ một mạch đến tận chiều hôm sau mới dậy. Tuyền béo và Răng vàng lên phố mua các đồ cần thiết, còn tôi đi kiếm ông Lưu tìm hiểu thêm thông tin về mê động Long Lĩnh.

Nhưng ông già nói đi nói lại, vẫn chỉ là những chuyện tôi qua, vùng này có rất nhiều truyền thuyết về mê động Long Lĩnh, nhưng toàn những chuyện vu vơ bóng gió không căn không cứ, rất ít thông tin chính xác. Những người khác cũng đều vậy cả, hễ nhắc đến mê động Long Lĩnh thì ai nấy dè dặt biến sắc, đều bảo rằng ở đó có lắm oan hồn ác quỷ, trừ phi là vạn bất đắc dĩ, bằng không hiếm người dám bén mảng tới đó.

Tôi thấy dò hỏi thêm cũng chẳng được gì, bèn tặc lưỡi bỏ qua, rồi nghỉ ngơi thêm một ngày ở Cổ Lam, sau đó lần theo đường ông Lưu chỉ, điệu chiếc lồng tre nhốt hai con ngựa, lên đường đi tới Miếu Ngư Cốt trong dãy Long Lĩnh

38. Q.2 - Chương 5: Dốc Bàn Xà

Long Lĩnh nói rộng ra là một dư mạch của dãy Tần Lĩnh, kỳ thực chính là một dải đồi núi chằng chịt. Đồi đất này nối tiếp đồi đất khác, độ nhấp nhô lên xuống rất lớn, khoảng giữa những gò đồi bị mưa và gió lớn xói mòn tan tác, hình thành vô số rãnh sâu, còn có chỗ nhìn bên ngoài cứ ngỡ là đụn đất, nhưng chỉ cần dẫm lên là sụt, bên dưới sụt xuống hang sâu. Nhìn khoảng cách giữa hai bả núi theo đường chim bay thì thấy rất gần nhưng muốn đi từ bên này sang bên kia, cũng phải vòng vèo đến cả ngày trời.

Địa danh này không thấy chép trong sách vở, thậm chí cả một cái tên thống nhất cũng không có, người dân ở huyện thành Cổ Lam gọi là Long Lĩnh, nhưng những người dân nông thôn cư trú quanh đây, thì gọi là dốc bàn Xà.

Đương nhiên tên dốc bàn Xà không có khí thế như Long Lĩnh, nhưng nếu dùng để miêu tả địa danh địa mạo, thì cái tên đầu trực quan hình tượng hơn cái tên sau nhiều.

Đúng chín giờ sáng, ba chúng tôi rời khỏi huyện thành Cổ Lam, đoạn nào xe đi được thì chúng tôi bắt xe đi, xe không đi được thì đi xe số 11 (đi bộ ý mà), vừa đi vừa mò mẫm hỏi đường, đến được Long Lĩnh thì trời đã nhá nhem tối.

Dưới chân dãy Long Lĩnh có một ngôi làng nhỏ, cả làng ước chừng trên dưới hai chục hộ dân. Giờ cũng đã muộn, muốn tìm đến Ngư Cốt miếu thật chẳng phải chuyện dễ, đường núi hiểm trở, bất cẩn rồi xuống rãnh sâu, chưa nóng nước đã đổ gọng thì nhục lắm, chỉ bằng cứ tá túc trong làng một đêm, có gì thì sớm mai tính tiếp.

Chúng tôi liền gõ cửa ngôi nhà ở ngay đầu làng, nói rõ ý định với chủ nhà, bảo bọn tôi đi ngang qua đây, giờ đã qua muộn mà trước chẳng thấy làng sau chẳng thấy tiệm, chúng tôi không ở chùa mà sẽ trả một ít tiền gọi là.

Chủ nhà là một cặp vợ chồng già, thấy chúng tôi tay sách nách mang gói lớn gói nhỏ, lại đi theo một đôi ngựa trắng đang nhảy chơi trong lồng, cũng hơi ngỡ vực, không hiểu bọn tôi làm cái trò gì.

Thấy vậy Tuyền béo vội toét miệng cười với hai ông bà: “Dạ thưa, tụi cháu đi thăm lại đồng đội cùng đơn vị ngày trước, ngang qua đây thì trời sắp tối. Hai bác trông bọn cháu đường xa tới đây cũng chẳng dễ gì, ai đi xa mà chẳng vắt hết đồ đạc của căn nhà đi theo, hai bác rủ lòng thương, cho ba anh em chúng cháu một cái chỗ qua đêm, hai mươi tệ này hai bác cứ nhận lấy đi ạ!”

Nói xong, cũng chẳng cần biết xem chủ nhà có chịu nhận hay không, đã rút tiền ra nhét vào tay hai ông bà già.

Đôi vợ chồng già thấy chúng tôi không có vẻ gì giống quân trộm cướp, nên vui vẻ đồng ý, thu xếp cho chúng tôi một căn buồng, bên trong dường như đã mấy năm không có người ở.

Tuyền béo thấy trong sân có thùng nước và đòn gánh, bèn nói với tôi: “Nhất ơi mau đi gánh đầy hai thùng nước lại đây.”

Tôi ngạc nhiên hỏi: “Mức nước làm gì, trong bình cậu không phải vẫn còn đầy nước đó sao?”

Tuyền béo giải thích: “Quân giải phóng các cậu vào ở nhờ nhà dân, chẳng phải đều gánh nước đổ đầy chum, lại còn quét sân, rồi lợp lại mái nhà cho bà con hay sao?”

Tôi đáp lại: “Mẹ cha cậu chỉ được cái lảm chuyện, tôi có thông thuộc gì vùng này đâu, làm sao biết được giếng nước ở chỗ nào, với lại trời tối thế này tôi đi lạc đường không quay trở lại được thì sao? Còn nữa một lát tôi sẽ đến gặp người ta hỏi han tình hình quanh đây. Đến lúc ấy cậu đừng có lảm lời đấy, bớt được câu nào thì bớt mẹ nó câu đó đi, hương nằng thấp nằng khói, người nằng nói nằng lối, đừng có mà quên đấy!”

Đang lúc nói chuyện, hai vợ chồng già rán cho chúng tôi mấy quả trứng, nướng hai cái bánh mạch, đem vào trong phòng. Tôi rồi rít cảm ơn, vừa ăn vừa lán la trò chuyện, hỏi xem căn phòng này trước đây ai ở?

Không ngờ mới hỏi được một câu hai ông bà đã nước mắt lưng tròng. Căn phòng này vốn là phòng của đứa con trai độc nhất của hai người, năm trước con trai ông bà đi vào dốc Bàn Xà tìm con cừu lạc của nhà, cho đến giờ vẫn không thấy trở ra. Người trong làng tìm kiếm suốt mấy hôm trời, đến cái xác cũng không ai tìm được, hẳn là đã dẫm phải dụn đất thụt xuống hố sâu, rơi vào mê động trong núi rồi, đứa con trai duy nhất vậy là xong đời. Cả chỗ dựa tuổi già, người đưa tiễn lúc qua đời cũng không còn nữa, bấy nhiêu năm nay hai ông bà đều nhờ vào bà con làng xóm giúp đỡ mà sống gượng gực qua ngày.

Chúng tôi nghe kể đều cảm thấy xót thương, lại biểu ông bà thêm chút tiền, hai ông bà cứ cảm ơn mãi không ngớt suýt xoa mình gặp phải người tốt.

Tôi lại hỏi thăm một số chuyện khác, hai ông bà đều nói dốc Bàn Xà chẳng có mộ thời Đường nào cả, chỉ nghe người đời trước nhắc đến một ngôi mộ cổ lớn từ thời Tây chu, hơn nữa ngôi mộ này có nhiều ma quỷ ghê gớm lắm, thậm chí giữa thanh thiên bạch nhật còn có người thấy ma dựng tường trên dốc, rồi cứ thế đi lạc, nếu may mắn gặp người nào thì còn cứu được, còn đen đủi chỉ còn nước chết mục trong đó.

Dân trong vùng này gọi nơi đây là “Bàn Xà”(con rắn cuộn tròn) chính là chỉ đường đi quanh co phức tạp dễ bị lạc đường, còn mê động Long Lĩnh thì để chỉ hang động nằm trong núi, trăm đường nghìn lối, dọc ngang chẳng khác nào một mê cung tự nhiên cả.

Còn như Ngư Cốt miếu, đích thực là vẫn còn, có điều đã bỏ hoang mấy chục năm rồi, ra khỏi làng vòng qua hai ngọn núi sẽ tới một hẻm núi sâu. Ngư Cốt miếu nằm ở tận cùng hẻm núi ấy, năm xưa khi xây Ngư Cốt miếu, gã thương nhân quỳen tiền nói rằng nơi đó là huyết vị phong thủy, dựng miếu Long Vương ở đó sẽ được mưa thuận gió hòa, Nào ngờ miếu xây xong, mọi sự chẳng có gì thay đổi, ông trời muốn làm mưa thì làm mưa, không muốn làm mưa thì cho hạn hán ròng rã mấy năm, có thấp hương thờ cúng cũng vô tác dụng, thế nên hương hỏa trong miếu cũng ngừng luôn, chẳng còn có ai tới đó nữa.

Tôi nói: “Lúc qua sông Hoàng Hà, chúng cháu suýt nữa bị Long Vương đầu sắt làm cho lật thuyền, cho nên cũng tò mò muốn đến Ngư Cốt miếu xem cái đầu con Long Vương đầu sắt ấy ra làm sao.”

Hai ông bà bảo chúng tôi đến xem Ngư Cốt miếu thì được nhưng chớ có dại đi sâu vào dốc Bàn Xà, ngay đến dân bản địa còn dễ bị lạc đường trong đó, huống chi ba kẻ từ phương xa đến như chúng tôi.

Tôi gật đầu cảm ơn, bấy giờ ăn uống đã hòm hòm, liền đứng dậy dọn dẹp chén đĩa bê ra ngoài, ra đến sân Răng Vàng bỗng thì thầm vào tai tôi: “Anh Nhất à, vườn nhà này có món hời đấy!”

Tôi quay lại nhìn, Răng Vàng chỉ tay vào tảng đá lớn nằm trong sân: “Đây là một tấm bia, cũng có tuổi rồi đấy!”

Tôi không nói gì, chỉ gạt đầu ra hiệu đã hiểu, sau đấy tiếp tục phụ giúp dọn dẹp bát đĩa cho xong. Chờ đến khi hai ông bà già đi vào phòng ngủ, ba thằng mới tụ tập ngoài sân giả vờ hút thuốc tán gẫu, rồi ngấm ngầm quan sát tấm bia đá mà Răng Vàng nói tới.

Nếu không phải Răng Vàng mắt cú vọ, thì chúng tôi chẳng thể nào phát hiện ra được, tấm bia đá hình chữ nhật này bị mài mòn hư tổn nghiêm trọng, ở giữa có khắc rãnh rất sâu xem chừng để cột gia súc.

Tấm bia chỉ còn một nửa, trên đỉnh vẫn còn sót lại nửa cái đầu thú sứt mẻ, văn tự và hoa văn trang trí trên bia đã mờ hết, thật chẳng thể nom ra được đây lại là một tấm bia đá.

Tuyền béo hỏi Răng Vàng: “Đây là món hời mà ông anh nói tới đấy hả? Tôi thấy ngày xưa có lẽ còn đáng giá, chứ bây giờ cũng chỉ là tảng đá thường thôi, hai người nhìn xem, mấy thứ bên trên đều bị mài nhẵn hết cả rồi, chả biết đã dùng được bao nhiêu năm rồi nữa.”

Răng Vàng rít một hơi thuốc nói: “Anh Tuyền, tôi có bảo tấm bia này đáng tiền không nhỉ, tấm bia sứt mẻ thế này chắc chắn chẳng được bao nhiêu, chỉ còn lại mỗi nửa cái đầu thú, cả chút giá trị nghiên cứu cũng không còn nữa, kể hơi tiếc thật! Nhưng các anh đừng quên ông nội nhà tôi cũng làm nghề đồ đá này đấy, tôi nói tấm bia này là món hời cũng có lý của nó, dựa vào nửa cái đầu trên tấm bia thú này, tôi dám chắc ở Long Lĩnh nhất định có mộ cổ thời Đường, còn về vị trí cụ thể thế nào, mai chúng ta phải xem anh Nhất ra tay rồi.”

Tôi đưa tay sờ lên đầu thú trên bia đá, đoạn hỏi Răng Vàng: “Ông anh bảo đây là một tấm bia mộ?”

Răng Vàng đáp: “Cứ coi là bia mộ đi, tuy phần đầu thú ko còn nguyên vẹn, nhưng tôi vẫn nhận ra được, con vật này có tên là Nhạc Lị. Thời Đường đất nước phồn vinh, vua chúa đều cho xây dựng lăng tẩm trong núi, xẻ núi làm mộ, trên mặt đất cũng có những kiến trúc nhỏ tương ứng, thế nên người ta dựng một số tượng đá, bia đá như tượng lạc đà, tương truyền nó là linh thú ở Tây Thiên, tiếng kêu truyền cảm như tiếng nhạc cõi tiên, từ đó mà suy ra, nội dung bia đá hẳn là ca ngợi công đức gì đó. Trước làng mười lăm dặm, cứ cách một dặm lại có một đôi bia, bia có hình con Nhạc Lị là đôi đứng thứ hai.” Truyện “Ma Thối Đền ”

Tôi trầm trồ: “Anh Răng Vàng ạ, bác không hiểu thuật phong thủy thật, nhưng kiến thức về lịch sử văn hóa cổ đại của ông anh, thì tôi đây xin cúi đầu bái phục thôi. Mà chúng ta cũng đừng đứng ở đây nữa, vào trong nhà bàn tiếp đi.”

Chúng tôi về phòng lại tiếp tục tính toán, giờ coi như đã đến được địa phận Long Lĩnh, từ những đầu mối có được lúc này, có thể kết luận ở đây chắc chắn có cổ mộ, nhưng ngôi mộ này rốt cuộc là của thời Đường hay Tây Chu thì xem ra có hơi mâu thuẫn.

Nếu dựa vào tấm bia thì ngôi mộ chắc chắn là ngôi mộ thời Đường, điều này cũng trùng khớp với những điều ông Lưu trong nhà nghỉ ở huyện Cổ Lam nói, thế nhưng người dân trong làng sao lại bảo đây là ngôi mộ cổ có từ thời Tây Chu nhỉ? Truyện “Ma Thối Đền ”

Răng Vàng bỗng hỏi tôi: “Anh xem liệu có khả năng trên cùng một mảnh đất phong thủy đẹp, có thể có nhiều huyệt vị dựng lăng hay không?”

Tôi nói: “Chuyện này cũng không phải là không có, nhưng cả một địa mạch không phải chỗ nào cũng đều tốt, các huyệt vị cũng có sự phân biệt cao thấp quý hèn, vị trí tốt nhất thường chỉ đủ để xây một ngôi mộ mà thôi, có điều cũng không thể loại trừ trường hợp cổ mộ của hai triều đại khác nhau cùng nằm trên một huyệt vị được.”

Tôi bảo Tuyền béo và Răng Vàng tối nay nghỉ ngơi cho lại sức, rạng sáng hôm sau, kẻ xác là Long Lĩnh hay dốc Bàn Xà gì đi nữa, cứ đến tận nơi xem cho biết. Ngoài ra trong làng này không chừng còn khá nhiều cổ vật chưa bị ai phát hiện, lúc nào quay lại nhất định phải chịu khó vào nhà người dân thăm thú

39. Q.2 - Chương 6: Ngư Cốt Miếu

Ngày hôm sau chúng tôi đều dậy rất sớm, thu dọn đồ đạc xong xuôi, rồi theo những gì nghe ngóng được từ hôm trước, ra khỏi làng, vòng qua hai sườn núi, tìm kiếm Ngư Cốt miếu.

Vượt qua hai sườn núi, nói nghe có vẻ đơn giản, đường chim bay có thể rất ngắn, nhưng đến khi thực sự khởi hành rồi mới biết thực sự không dễ chút nào. Hôm qua đi được đến đây thì trời đã tối om, chẳng ai nhìn rõ quanh cảnh xung quanh ra làm sao, bây giờ có ánh bình minh chiếu rọi đôi mắt nhìn ra xa, mới thấy ngòi rạch đan xen ngang dọc, các gò đất, bãi đất, hào đất dựng đứng bao bọc hết cả ba bề bốn bên.

Nơi đây tuy không phải là cao nguyên hoang thổ, song lại chịu ảnh hưởng của sông Hoàng Hà, trên mặt đất có một lớp bùn vàng rắn chắc, gió chính là lưỡi dao trở của tạo hóa, cắt gọt chạm trổ trên những ngọn núi vốn dĩ chập chùng vươn trải, tạo nên vô số những khe rãnh, hốc động, có nhiều khe hun hút nhìn mà rợn tóc gáy.

Môi trường tự nhiên ở đây vô cùng khắc nghiệt, đất rộng người thưa, gió lùa qua khe núi u u thành tiếng, nghe như ma hồn quỉ khóc, dọc sườn núi lở chỗ đây những đồng đá vôi sâu không thấy đáy, nhìn từ đằng xa, trông dốc núi như mọc đầy mụn ruồi vậy.

Đi bộ gần ba tiếng đồng hồ, cuối cùng chúng tôi cũng tìm thấy miếu Ngư Cốt trong một khe núi. Ngôi miếu còn hoang tàn hơn những gì chúng tôi tưởng tượng. Chúng tôi nghe kể ngôi miếu thờ Long Vương này đã ngừng hương hỏa đã mấy chục năm, trước khi đến cũng đã chuẩn bị tâm lý sẵn, không ngờ đến thực địa quan sát, mới biết ngôi miếu này đã tàn tạ đến độ sắp rụng ra đến nơi rồi.

Miếu Ngư Cốt chỉ có duy nhất một gian thờ, cũng chẳng hề phân cửa trước cửa sau, gian Đông, gian Tây, cổng miếu đã sập từ lâu, có điều cũng coi như đã trông thấy xương sọ của con Long Vương đầu sắt, miệng cá chính là cửa ra vào của ngôi miếu.

Tuyền béo cầm xẻng công binh gõ gõ vào xương cá “keng keng” khúc xương này vẫn còn rắn chắc thật. Chúng tôi quan sát kỹ hơn, thấy loại xương cá này hoàn toàn khác biệt với loại xương cá thường, tuy không còn da thịt, nhưng vẫn khiến người ta cảm nhận được đáng vẻ ghê rợn xấu xí. Thật chưa từng thấy loài cá nào như vậy cả, không phải cá voi mà cũng chẳng phải cá sông bình thường, to đến rợn người khiến chẳng ai dám nhìn lâu.

Tượng đất Long Vương trong điện chẳng biết đã thất lạc nơi đâu, trên mặt đất và cột kèo phủ kín bụi bặm, mạng nhện, song vào đến bên trong miếu, chúng tôi lại không nhìn ra rường xà làm bằng xương cá, có lẽ đều được bọc bên trong gạch ngói hết cả rồi.

Tường miếu cũng chưa hoàn toàn tróc lở, gắng gượng vẫn có thể nhận ra bốn chữ đại tự: “Phong điều vũ thuận” trên đó, dưới đất có mấy ổ chuột, trông thấy có người bước vào, cả lũ liền chạy nháo nhác khắp nơi.

Chúng tôi không dám ở lại lâu trong Ngư Cốt miếu, ngôi miếu rách này có thể sập bất cứ lúc nào, chỉ cần một trận gió lớn, nói không chừng cũng hất phăng cả mái nhà đi cũng nên.

Trước cửa miếu, Răng Vàng nói, loại miếu thờ Long Vương xây bằng xương cá này cũng có vài ngôi ở vùng duyên hải, trong nội địa thì đích thực rất hiếm thấy, thời Dân Quốc, ở Tĩnh Hải, Thiên Tân cũng có một ngôi miếu thế này, cũng là cá lớn chết dạt vào bờ, có người tốt quyền tiền đem xương cá xây miếu Long Vương, hương hỏa thịnh lắm, sau rồi đầu những năm bảy mươi thì bị đập đi, từ đó đến giờ chưa thấy ngôi nào như vậy nữa.

Tôi quan sát kỹ địa hình của Ngư Cốt miếu trong tổng quan hình thể của khe núi chung quanh, rồi cười rằng: “Vị trí của ngôi miếu này mà là huyết vị phong thủy, thì tôi về đem cuốn thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật đốt quách đi cho rồi.”

Tuyền béo ngây ngô hỏi: “Chỗ này không phải rất tốt hay sao? Gió thổi vi vu suốt ngày, như vậy trong phong thủy đã có “phong” rồi, ừm... mẹ kiếp, chỉ tiếc là thiếu chút nước, chỉ cần có một lạch nước, là cũng hòm hòm coi như huyết bát phong thủy rồi còn gì!”

Tôi giải thích: “Xây dựng miếu đền chùa chiền cầu kỳ kiểu khác với nhà cửa, mồ mả, chùa chiền là nơi cầu phúc, không thể tùy tiện xây đâu cũng được, đất xây chùa phải rộng mát thoáng đạt, sông núi trùng trùng.”

Ngoài cái miếu Ngự Cốt này, ông đã bao giờ thấy cái miếu nào trong khe núi chưa? Ngay cả miếu Thổ Địa cũng không được xây trong hẻm núi sâu thế này đâu, đúng như câu: “Sơn cốc hiểm sâu họa xuyên tâm, xây chùa dựng mộ họa thêm nhân.”

Răng Vàng liền hỏi: “Anh Nhất! Câu cuối cùng anh nói nghĩa là gì? Có phải là ý không nên dựng miếu trong khe núi hay không?”

Tôi gật đầu: “Đúng vậy, ông anh xem những khe những rãnh này, ngoằn ngoèo như rắn bò ròng cuộn, đồi núi chung quanh khô cằn xơ xác, không có cây che suối chở, không tạo nên bề nên thế, thêm vào đó lại ẩm hồm sâu trong núi, âm khí nặng nề.”

Nếu như cây cối trên núi xanh tươi um tùm một chút thì còn đỡ thế gọi là “Dải tiên thấp thoáng trong màn gấm, đấng chủ vun che phúc lộc dày”. Hẻm núi điều tàn này, xét theo nguyên lý phong thủy Trung Hoa cổ, chớ nói xây miếu, táng người chết cũng chẳng hợp nữa, nên tôi đoán việc dựng miếu ở đây chắc chắn có điều khuất khúc, nhất định là các chiêu bài của các Mô Kim hiệu úy dùng che đậy chuyện đồ đầu hôm nay tận mắt quan chiêm quả nhiên không ngoài dự liệu.

Tuyền béo lại nói: “Cho dù che mắt thiên hạ, cũng đâu cần phải gọi làng gọi nước như vậy, tôi thấy chỉ cần dựng cái lều cỏ là đủ rồi. Hơn nữa trong cái hẻm núi này lấy đâu ra ma nào, cùng lắm thỉnh thoảng có thằng chần dề tạt qua, nghe dân làng bảo, qua cái sườn này là mê động Long Linh, bên trong ma quỷ rập rình, người thường chẳng thể nào lai vãng, cho nên e cũng chẳng mấy ai tới đây chần dề đâu.”

Tôi đáp: “Chuyện này chủ yếu vẫn là để lấy lòng dân bản địa thôi, khách ngoại tỉnh bỏ tiền xây miếu Long Vương, cầu cho cả vùng bình yên no ấm mưa thuận gió hòa, người trong vùng sẽ không thắc mắc gì, chứ đến thẳng đây dựng chòi, có phải sẽ khiến người ta cảm thấy bất bình thường, thấy kỳ quái khó hiểu không, bỗng dừng lại vào trong khe núi dựng nhà làm gì chứ? Vậy là dễ bị người ta hoài nghi rồi, chi bằng bảo đây là huyết phong thủy đẹp, xây ngôi miếu lên trên, vậy còn dễ gạt người hơn, hồi trước còn có kẻ giả vờ làm ruộng, cây cối lên xanh um rồi mới hành động, tất cả đều có một tông chỉ, chính là không để người khác biết mình làm gì...”

Nghe tôi phân tích, cả Tuyền béo và Răng Vàng đều đồng tình, người vùng khác đến xây miếu trong khe núi đúng là dễ ngụy trang hơn xây nhà nhiều.

Thực ra Tuyền béo nói không phải không có lý, chỉ có điều phải lên trên triền núi quan sát hình thể Long Linh đã rồi mới có thể đi sâu thêm một bước phán đoán nguyên nhân xây miếu ở đây. Tôi đoán khoảng cách giữa ngôi mộ cổ và Ngự Cốt miếu không xa lắm, nếu không sẽ tốn rất nhiều công sức đào đường hầm.

Cuối cùng cũng đã đến chân dốc Long Linh, tôi có hai việc lo lắng nhất, một là dãy Long Linh liệu có mộ cổ không, bây giờ xem ra có thể chắc chắn đáp án là trăm phần trăm khẳng định.

Việc thứ hai là, ngôi mộ cổ lớn như thế, lại bị gã lái buôn giả mạo kia nhòm ngó từ lâu, hẳn ta có thành công hay không thì cũng khó nói, song chỉ xem hần tính toán và hành động như vậy, ắt hẳn là đã quyết đồ cái đầu này cho được.

Nhưng dù cổ mộ Long Linh này đã bị đồ đầu chẳng nữa, tôi nghĩ chúng tôi cũng nên vào đó thăm quan một chuyến, xem các cao thủ khác làm thế nào, không chừng hẳn ta không cuỗm hết, vẫn còn sót lại vài món thì sao.

Quy định của cái nghề Mô Kim Hiệu úy này rất nghiêm ngặt, khi đồ đầu, chỉ được lấy một vài món, nhiều hơn là phá hoại quy củ, tay lái buôn bỏ tiền dựng Ngự Cốt miếu này đã tìm được ngôi mộ cổ trong Long Linh mà biết bao nhiêu kẻ khác tìm không ra nhất định phải là một cao thủ lão làng.

Càng là cao thủ lão làng, người ta lại càng coi trọng quy củ, có lúc thậm chí còn xem trọng quy định của nghề nghiệp còn hơn cả mạng sống, song những truyền thống tốt đẹp đó đến nay cũng chẳng còn ai đoái hoài đến nữa, đám trộm mộ bây giờ chẳng khác gì bọn Nhật ngày xưa, về cơ bản toàn chơi trò “ba sạch” hết cả.

Chúng tôi đi quanh ngôi miếu đến mấy vòng, nhưng không phát hiện ra được vị trí đường hầm, xem chừng đã được che đậy cực kỳ kín đáo, khó mà tìm ra được, thậm chí còn có khả năng vị Mô Kim Hiệu úy bịt chặt lối vào lại sau khi đồ đầu xong cũng không chừng.

Răng Vàng quay qua hỏi tôi xem liệu có thể xác định vị trí cụ thể của cổ mộ không, tôi nói ở trong khe nhìn không ra, phải leo lên sườn núi, từ đó phóng mắt nhìn mới ra được.

Răng Vàng ngày thường cờ bạc rượu chè liên miên, sức khỏe không tốt lắm, không chịu nổi dậm dại bốn ba, cuộc bộ đến được miếu Ngự Cốt đã mệt như từ, giờ bảo trèo lên núi rồi quay xuống, thực quá sức chịu đựng của hắn. Vậy nên tôi bảo Răng Vàng và Tuyền béo ở lại miếu, tiếp tục tìm kiếm đường hầm, đồng thời dặn dò nếu hai người có vào trong miếu thì phải hết sức cẩn thận, chớ để bị đè bẹp bên trong.

Mình tôi men theo dốc núi, tay bấu chân đạp, chẳng mấy chốc đã leo lên trên sườn núi, chỉ thấy bên dưới ngòi lạch chằng chịt, mặt đất như bị bàn tay ai đó vẽ nặn, vô số những nếp gấp cao thấp ngang dọc, địa hình vô cùng phức tạp.

Đặc điểm địa mạo vùng Thiểm Tây hai phía nam bắc cao, ở giữa thấp, tây bắc cao, đông nam thấp, địa hình dốc từ tây sang đông. Phía bắc là cao nguyên Hoàng Thổ, phía nam là dãy Tần Bà, ở giữa là đồng bằng Quan Trung. Còn nơi đây là một miền đồi núi thấp hiểm thấy do dãy Long Lĩnh kéo dài hình thành, núi non đều không cao lắm, từ trên cao nhìn xuống, có thể cảm thấy như một vệt sọc trên mặt đất.

Tôi giơ tay che ngang tầm mắt, quan sát kỹ lưỡng hình dạng của từng ngọn núi phía trước, Long Lĩnh quả nhiên danh bất hư truyền, địa mạch còi xen chằng chịt, phân chí nối tiếp, “tầm long quyết” có câu: “Sông suối đại ngàn trăm dải, lầu rồng điện ngọc muôn tòa.”

Trong dãy Long Lĩnh này có một tòa “lầu rồng điện ngọc” ẩn giấu cực sâu, hình thế nương nhau, đan xen hoàn tụ, những dãy núi nhấp nhô trải dài kia chính là cái thể hiện ra từ tòa “lầu rồng điện ngọc” bên tròn. “Thế rồng” nơi đây không phải “thế” mai táng được các bậc đế vương, “thế” của lăng mộ hoàng đế phải vững chắc, phải như những nơi có núi non cao ngất, sông suối lượn vòng, tạo nên thế tựa núi đạp sông, hùng cứ thiên hạ, còn thể hiện ra từ dãy Long Lĩnh là thế ngọa cư nơi xa xôi, yên bình tích tụ.

Hình thế này thì có thể mai táng quốc thích, những người thân cận trong hoàng tộc, tỷ như hoàng hậu, thái hậu, công chúa thân vương, chôn ở đây thì vương thất yên ổn hưng thịnh, trong cung bình lặng yên hóa, nói trắng ra thì như kiểu trấn yên vườn sau nhà mình vậy.

Nhưng cái thế này đã bị môi trường tự nhiên phá hoại, mưa gió cắt gọt, núi lở động đất, thủy thổ đi biến hết sức nghiêm trọng, lớp đất bề mặt vỡ vụn, không còn dấu khí tượng của năm xưa nữa rồi.

Mặc dù vậy, ngay từ cái nhìn đầu tiên, tôi đã nhận ra được ngay “tòa lầu rồng điện ngọc” ở Long Lĩnh nằm chính ngay dưới sườn núi nơi tôi đang đứng. Dốc núi này đã bị tự nhiên tàn phá nặng nề, những sườn dốc hay hẻm sâu gần đó đều từ đây trải dần ra, cổ mộ thời Đường hẳn đang nằm trong lòng núi.

Tôi đứng trên sườn núi, ngắm nhìn khí mạch của sông núi gập ghềnh, lấy bút đánh dấu những vị trí có thể có mộ cổ lại, ghi rõ khoảng cách phương vị, sau đó quay người lại nhìn sang phía Răng Vàng và Tuyền béo.

Hai ông tướng đang quanh quẩn ở Ngự Cốt miếu tìm đường xuống địa đạo, tôi cho tay lên miệng huýt sáo gọi bọn họ.

Hai người bọn Tuyền béo nghe thấy tiếng huýt, liền ngược lên nhún vai tỏ ý vẫn chưa tìm thấy lối vào, sao đó lại tiếp tục cúi đầu mò mẫm, dòm ngó mọi góc ngách trong ngoài miếu hết lần này đến lần khác. Truyện “Ma Thối Đèn”

Lên núi thì dễ, xuống núi khó, tôi ngoảnh lại nhìn lối vừa nãy leo lên, đường dốc quá, khó mà quay lại theo đường cũ được, bèn quan sát bốn phía, thấy triền núi bên tay trái cách chỗ đứng không xa lắm bị mưa gió xâm thực, vách đá sứt tróc từng mảng lớn, từ đó mà leo xuống tương đối dễ hơn.

Tôi men theo sườn núi đi về phía trái một đoạn, dẫm lên những đất đá gồ ghề lút sứt mà từ từ đi xuống, đoạn dốc này vẫn rất khó trụ chân, giẫm xuống là trượt ngay, tôi thấy gần đó có một chỗ trống có vẻ bằng phẳng dễ đặt chân, liền nhảy qua.

Không ngờ vừa mới đứng vững, còn chưa đi được hai bước, dưới chân đột nhiên sụt xuống, chỉ chớp mắt nửa thân dưới đã hẫng xuống, tôi thẫn như không hay, mình đã sa chân vào đụn đất rồi.

Người dân trong làng gần đây bảo dốc Bàn Xà đầy những đụn đất bẫy người này, tôi cứ tưởng ở vùng ngoài rìa này vẫn an toàn, nào ngờ hóa ra đã quá bất cẩn. Đến lúc này thì từ phần bụng đổ xuống đã ngập trong

đất, tôi cũng biết lúc này tuyệt đối không được giãy giụa, kết cấu địa chất ở đây cũng gần giống cát lúc trong sa mạc, khác chăng thì cũng chỉ là có ít cát mà nhiều đất mùn mà thôi, càng gắng sức giãy giụa, càng chìm xuống nhanh, gặp phải trường hợp thế này chỉ còn cách chờ người tới cứu, còn nếu chỉ có một mình thì đành chờ chết mà thôi.

Tôi cố gắng giữ cơ thể bất động, đến thở cũng không dám thở mạnh, sợ rằng chỉ hơi nhúc nhích một chút là lại lún sâu thêm một khúc nữa, đất mà ngập qua ngực thì rắc rối to.

Tôi khẽ nắm hai tay, cố giữ cơ thể được cân bằng, đợi khoảng mười giây sau, thấy người không lún xuống nữa, mới đưa tay tháo chiếc còi treo trên cổ ra, đưa lên miệng chuẩn bị thổi một tiếng gọi Tuyền béo đến cứu.

Nhưng thổi còi thì lồng ngực phải dùng lực, giờ tôi lại đang ở trong một trạng thái thăng bằng hất sức mong manh, cơ thể không dám cử động dù chỉ là một chút, bằng không bất cứ lúc nào dốc đất này cũng có thể sụt xuống chôn sống tôi ở đây; tất nhiên cũng không chắc rơi xuống phía dưới là sẽ bị chôn sống, cũng có khả năng bên dưới là một hang đá vôi lớn, xui xẻo nhất là chỉ rơi vào chỗ lưng chừng, trên không thấy trời dưới không thấy đất, chết ngạt trong đó cảm giác ấy mới thực sự khó chịu. Truyện "Ma Thối Đèn "

Suy nghĩ này cứ lớn vồn trong đầu, nhưng rồi tôi vẫn quyết định thổi còi báo hiệu, bằng không đợi đến khi Tuyền béo và Răng Vàng nhớ ra, con bà nó, chắc tôi cũng đã sang tiểu cảnh rồi, hy vọng hai ông tương nghe còi sẽ tức tốc đến ngay, bằng không chuyến này Hồ Bát Nhất tôi thật sự phải về châu ông vài mất thôi. Phong ba bão táp còn vượt qua được vậy mà phải chết kiểu này thì thật không cam lòng chút nào.

Tôi thổi vang một tiếng còi báo hiệu, lồng ngực hơi phập phồng, thân thể hơi chao đi một chút, lại lún thêm xuống một đoạn nữa, vừa vặn chẹt đến ngực, hít thở càng lúc càng khó khăn. Thông thường nếu muốn chôn sống ai đó, chẳng cần thiết phải lấp đất đến tận đỉnh đầu, đất ngập qua ngực đủ để khiến người ta ngạt thở rồi. Tình huống của tôi lúc này chính là như vậy, hai tay vươn ra phía ngoài, rõ ràng là thấy ngọt ngào khó chịu lắm, song lại không dám vùng vẫy thoát ra. Giờ là lúc thử thách khả năng nhẫn nại của một con người, tôi cố gắng giữ bình tĩnh, không thể vì lồng ngực bức bối đến ngạt thở mà khua khoắng chân tay tìm cách bò ra ngoài, như vậy chỉ càng chết nhanh hơn.

Xét hoàn cảnh của tôi lúc này, một giây dài còn dài hơn cả một năm, con bà nó, thằng Tuyền béo chết giẫm kia sao vẫn chưa thấy tấm hơi đâu, nhờ hai thằng kia không nghe thấy tiếng còi, thì tôi coi như ô hô ai tai ở đây mất rồi.

Tôi đang nín thở, đầu óc nghĩ ngợi lung tung, thì thấy bóng Tuyền béo và Răng Vàng đang lững thững tiến lại, vừa đi vừa trò chuyện rôm rả,

Nhìn thấy tình cảnh của tôi, cả hai đều thất kinh, vội co giò chạy lại. Tuyền béo vừa chạy vừa tháo cuộn dây thừng trên người ra, cậu ta vẫn còn đeo cái giỏ gỗ, hai con gỗ bên trong thấy Tuyền béo đột ngột tăng tốc liền hoảng hốt kêu nháo nhác.

Tuyền béo và Răng Vàng thấy gần đó có đụn đất khác, không dám lại gần quá, dừng lại cách chỗ tôi độ mười mấy bước, quăng dây thừng ra, cuối cùng tôi cũng bắt được sợi dây cứu mạng, vội quấn lấy hai vòng quanh cổ tay.

Đôi bên cùng lúc dùng sức, kéo tôi ra khỏi đụn đất, lúc leo được lên, đụn đất đã bị hai chân tôi làm thụt xuống hết, trên dốc núi lộ ra một cái hố lớn, đụn đất rơi xuống như mưa.

Tôi há miệng thở hồng hộc, vịn bình nước ra, uống ừng ực mấy ngụm, rồi đổ hết chỗ còn lại lên đầu, hai tay vuốt mặt, quay đầu nhìn lại cái hố ở đằng sau, bản thân tôi cũng không rõ đây là lần thứ bao nhiêu mình lượn một vòng qua Quý môn quan rồi, quả thực là hú hồn, không dám nghĩ nhiều thêm nữa.

Tuyền béo châm cho tôi một liều thuốc để lấy lại tinh thần, tôi bây giờ vẫn hồn xiêu phách lạc, rít được hai hơi liền ho sặc sụa, sự việc lần này không giống với những lần trước, mọi lần sinh tử chỉ quyết định trong chớp mắt, nhưng lần này thần chết lại chậm rãi thả từng bước một, trên đời này chắc chẳng còn chuyện gì ghê gớm vò thần kinh người ta như thế.

Ba hồn bảy vía của tôi chừng đã bay đi phân nửa, phải đến hai mươi phút sau, phần hồn bay đi mới chịu trở về nhập xác.

Răng Vàng và Tuyền béo thấy tôi mặt mũi trắng bệch, cũng không dám lên tiếng hỏi han, một lúc sau thấy mắt tôi không còn ngây ra nữa, mới hỏi xem tôi thế nào rồi.

Tôi bảo Tuyền béo lấy chai rượu trắng, ngửa cổ uống mấy ngụm, giờ mới tạm xem như hoàn toàn hồi phục.

Ba thằng quay lại nhìn cái hố ban nãy tôi dẫm phải, Răng Vàng hỏi: “Đây có phải hố đào trộm mộ không?”

Tôi đáp: “Không! Ven rìa hố đào trộm mộ không rã ra như thế, cái này là kết quả của sự ăn mòn đá vôi trong lòng núi, bên ngoài chỉ còn lại lớp vỏ rỗng, chỗ dày chỗ mỏng, xem ra quy mô của hang đá vôi bên dưới dãy Long Lĩnh này thực không nhỏ chút nào!”

Tôi kể lại tình hình vừa quan sát được trên sườn núi cho Răng Vàng và Tuyền béo nghe, trong lòng núi khẳng định mười mươi là có mộ lớn, chỉ cách Ngư Cốt miếu chừng một cây số theo đường thẳng thôi.

Nếu trong miếu có đường hầm dẫn đến ngôi mộ cổ kia, vậy thì khoảng cách và phương hướng này là hoàn toàn hợp lý, đối với cao thủ trong nghề, đào đường hầm dài một cây số không phải chuyện khó, chẳng qua hơi tốn chút thời gian mà thôi.

Tuyền béo thắc mắc: “Thằng cha này ăn no rừng mỡ hay sao, đã tính chuẩn được vị trí của mộ, việc quái gì phải chạy ra mãi xa đào hầm!”

Tôi nói với Tuyền béo: “Vị tiền bối dựng nên Ngư Cốt miếu này, từ việc quan sát đến đo đạc, đều hơn đứt cậu, tất nhiên phải có lý riêng, tôi đoán chắc là ông muốn vào địa cung từ phía dưới đây.”

Răng Vàng vội hỏi: “Hả? Đi vào từ phía dưới? Có phải vì bốn phía ngôi mộ đều quá kiên cố chắc chắn, không thể ra tay chỉ có cách đâm từ dưới lên? Tôi nghe nói chiêu này gọi là ‘đỉnh cung’ thì phải.”

Tôi trả lời: “Chắc là như vậy, thời Đường lăng tẩm toàn được xây trong lòng núi, nhất là thời thịnh Đường quốc lực dồi dào đứng đầu thiên hạ, lăng tẩm nhất định được xây dựng kiên cố, địa cung đều được xây dựng bằng đá lớn, gia cố bằng các thanh ngang dài, rất khó phá tường đột nhập. Nhưng lăng mộ đầu được xây tường đồng vách sắt đi chăng nữa, cũng không thể như quả trứng gà không có vết rạn được, lăng mộ nào cũng đều có một chỗ trống, nhìn theo góc độ phong thủy học, chỗ đó dùng để tàng phong tích tụ khí, trong mộ không có hư vị này, thì huyết bầu phong thủy có tốt đến mấy đi chăng nữa cũng vô nghĩa.”

Tuyền béo liền hỏi: “Nghĩa là để một cái cửa phía sau ư?”

Tôi lắc đầu: “Không phải, ‘hình dừng khí mới tụ’, để giữ được hình và thế của huyết vị phong thủy, khiến cho đất báu phong thủy cố định, thì kết cấu của lăng tẩm không được kín mít, khí cần tụ mà vẫn lưu thông, thường thì con đường lát gạch trong lăng mộ hoặc hậu điện chính là nơi thông khí, những chỗ như vậy không được xây quá chắc chắn, nếu không sẽ không tốt cho chủ mộ.”

Ngoài ra còn có một thuyết khác, lăng tẩm quy mô lớn không khác cung điện là mấy, cuối cùng sau khi bịt cửa lăng, để bảo tồn các bí mật trong địa cung, tốp thợ xây cuối cùng đều bị chôn sống trong đó, những người thợ có kinh nghiệm, trong quá trình thi công, đều ngấm ngấm xây một lối đi bí mật để làm lối thoát cho mình, những mật đạo này thường được xây kín đáo phía dưới địa cung.

Song cái lối thoát hiểm do đám thợ xây nên vì sự sống còn này, hoàn toàn không dựa vào kiến thức phong thủy, giấu được thế nào thì xây theo thế ấy, thành ra ảnh hưởng lớn đến bố cục lăng mộ, song cũng chẳng thể nào ngăn chặn được.

Cho nên khi gặp những ngôi mộ lớn bốn bên đều kiên cố một cách lạ thường, sau khi đã tìm hiểu thông tin, các Mộ kim Hiệu úy thường sẽ chia phương án khai quật theo hướng đào từ dưới lên.

Ba chúng tôi thương lượng một chút, đều cảm thấy đáng bỏ công bỏ sức vào mộ cổ Long Lĩnh này một chuyến, bởi vì vị trí của ngôi mộ cổ này hết sức đặc biệt, hình thế núi không còn diện mạo ngày xưa nữa.

Người phát hiện ra nơi đây có mộ cổ, nhất định phải là một cao thủ trong các Mộ kim Hiệu úy, ông ta nhất định sẽ tuân thủ quy định của nghề này, không lấy hết đồ, huống chi ngôi mộ lại lớn đến thế, đừng nói ông ta chỉ lấy đi một hai món bảo vật, dù có mang đi hàng trăm món, phần còn lại chúng tôi tùy ý lấy đi một vài món vẫn coi là hời rồi.

Chúng tôi quyết định bắt đầu bằng đường hầm trộm mộ trong miếu Ngự Cốt, như vậy sẽ đỡ tốn thời gian công sức hơn, một là địa đạo trong núi bỏ hoang đến giờ cũng chỉ mấy mươi năm, chắc không có quá nhiều thay đổi, dù có thể có đoạn bị sập, chúng tôi đào một lối khác vòng qua là được, hai là trên dãy Long Lĩnh có vô số đụn đất sụt lún, đi lại trong núi hết sức nguy hiểm, ban này tôi cũng thiếu chút nữa là chết ngay rồi, đi đường hầm sẽ tránh được những rủi ro này.

Kế hoạch được lên xong chúng tôi trở lại miếu Ngự Cốt, lúc này Răng Vàng và Tuyền béo đã tìm kiếm một hồi lâu mà vẫn không phát hiện được gì. Ngôi miếu này xây không dựa núi nhìn sông, cũng chẳng có kết cấu bố cục gì, nhìn từ bên ngoài rất khó phán đoán vị trí của đường hầm trộm mộ. Nhưng địa đạo này thực sự rất quan trọng, tôi bèn ngồi đưa ra tất cả các suy luận có thể, tiền đề ngôi miếu này được một vị Mô Kim Hiệu ủy xây nên.

Một suy nghĩ bỗng lóe lên trong đầu, tôi gọi Răng Vàng và Tuyền béo lại bảo: “Chúng ta cần phải kiểm tra bệ thờ đặt tượng Long Vương, nếu có đường hầm trộm mộ, rất có thể nó nằm bên dưới bệ thờ.”

40. Q.2 - Chương 7: Đường Hầm Trộm Mộ

Mái ngói của Ngự Cốt miếu rung rinh trong cơn gió núi, phát ra những tiếng kéo kẹt, nghe đến rợn người, thế nhưng chúng tôi quan sát hồi lâu, phát hiện ra ngôi miếu này tàn tạ rách nát nhưng lại rất chắc chắn, có lẽ một phần cũng tại nhờ rui mè kèo cột của nó là cả một bộ xương cá hoàn chỉnh.

Tượng Long Vương trong miếu chỉ còn lại chưa đến một phần năm, phần phía trên không hiểu đã bay đi đâu từ đời nào rồi, phần dưới ban thờ được tạo thành hình đài san hô lớn, cũng đắp bằng đất, màu sắc đã mờ hết, trông rất khó coi.

Theo tôi suy đoán, nếu trong miếu có đường hầm, rất có thể ở ngay bên dưới bệ đất này. Tuyền béo hỏi tôi có căn cứ gì không, tôi không trả lời, bởi linh cảm của tôi là nhờ mấy bộ truyện luyện chưởng đang rất sốt thời đó.

Tôi bỏ hết đồ đạc trên người xuống đất, xắn tay áo cùng Tuyền béo ra sức dịch chuyển bệ thờ, bùn đất trên bệ thờ bị chúng tôi làm bong ra cũng khá khá, nhưng bệ thờ và phần sót lại của pho tượng không hề chuyển động.

Tôi thầm nhủ cứ hùng hục thế này cũng không ổn, liệu có chốt mở nào không nhỉ?

Nhưng Tuyền béo thì mặc xác không cần biết có chốt chiếc gì, máu nóng nổi lên, cậu ta vùng xéng công bình đẩy mạnh xuống bệ thờ, cái bệ này tuy đắp bằng đất song rất chắc, Tuyền béo vừa đập vừa chặt, mệ đến đầm mồ hôi. Cũng chỉ đập được nửa cái bệ để lộ ra phần đế bằng đá trắng bên dưới.

Điều này cho thấy dưới bệ thờ không có đường hầm nào, tốn công sức từ này giờ mà chẳng thu hoạch được gì, ai nấy đều không tránh khỏi có đôi chút nản lòng.

Răng Vàng vẫn luôn đứng cạnh phụ giúp, khi Tuyền béo đập bệ hắn liền đứng tránh ra đằng xa, đề phòng đất đá văng trúng người, bỗng hắn nói: “Anh Nhất, anh Tuyền ơi! Hai anh thử xem phía sau bệ thờ xem có đường hầm không, có khi người ta xây ở mé bên chứ không phải kiểu thẳng xuống như mình nghĩ đâu.”

Răng Vàng vừa nhắc, tôi cúi người quan sát mặt sau bệ, bệ thờ cao bằng người, hình chữ nhật, nằm sâu trong miếu, khoảng trống sau bệ rất hẹp, chỉ vừa đủ cho một người lách vào.

Ban này tôi cũng đã ngó qua phía sau, nhưng lại tưởng nó gắn liền với bệ thờ, hơn nữa, tôi mắc phải tật vào trước làm chủ nhân, cứ một mực cho rằng cửa vào phải ở trên nền đất, đâm ra không hề để ý đến điểm này.

Giờ quan sát tỉ mỉ, lấy tay gõ nhẹ lên mặt sau bệ thờ, không ngờ tay vừa mới gõ, đã phát ra tiếng vọng lại, mà cảm nhận nơi đầu ngón tay cho thấy đằng sau lớp bùn đất là một lớp ván gỗ dày dặn.

Tôi co chân lên đập, sau vài tiếng cọt kẹt, ván gỗ hé ra, đằng sau bệ thờ là một cửa hang. Thì ra đường hầm quả thật nằm ngay bên dưới bệ thờ, tuy nhiên bên trên lại dùng gạch vữa xây rất chắc, không hề làm đối, lối vào ở mặt sau thì có cửa bằng ván gỗ, bên ngoài phết bùn đất giống như ở bệ tượng, sau đó lên màu,

ván gỗ thực ra có thể chuyển động, từ trong hay ngoài đều có thể đóng mở, có điều ở bên ngoài không thể nhận ra.

Tôi nói với Răng Vàng: “Được đấy anh Răng Vàng ạ, đây đúng là một lời làm tỉnh người trong mộng, sao anh nghĩ ra được thế?”

Răng Vàng cười toe toét để lộ cả cái răng giả vàng chõe: “Tôi cũng chỉ buột miệng nói ra thế thôi, ai ngờ lại nói trúng phóc, xem ra hôm nay chúng ta số đỏ, chuẩn bị vớt được một mẻ lớn rồi.”

Ba chúng tôi đều không nén được nỗi sung sướng trong lòng, hồi hã khuôn đồ đạc chuyển ra phía sau của đường hầm. Tôi bật đèn pin mắt sói chiếu vào trong, đường kính của đường hầm này nói lớn chẳng lớn bao nhỏ cũng không nhỏ, Tuyền béo bò vào cũng vẫn thoải mái, song với tạng người ấy cậu ta không thể quay người được, giả như giữa đường muốn quay trở ra, thì chỉ còn cách bò giật lùi mà thôi.

Tôi buột miệng trầm trồ: “Đỉnh quá các cậu ạ, Tuyền béo anh Răng Vàng lại xem đường hầm này, vuông thành sắc cạnh, chỗ nào tròn thì tròn xoe như quay pa ấy, lại còn các vết xéng trên vách nữa chứ, nhát này nói tiếp nhát kia, đều chẵn chẵn ấy!”

Răng Vàng xuất thân trong gia đình dòng dõi, chắc cũng nhận ra bản lĩnh của người đào hang, nên cũng không ngớt lời khen ngợi, chỉ mỗi Tuyền béo là không hiểu đầu cua tai nheo ra làm sao, cậu ta ôm đôi ngỗng nói: “Đến lúc cho hai chú này ra trận rồi nhỉ, để chúng trinh sát dò đường?”

Tôi nói: “Chớ vội, đường hầm bị bịt kín lâu năm, chờ một lúc cho tan bớt uế khí bên trong đi đã thì hẵng thả ngỗng vào dò đường. Chúng ta cũng vất vả cả buổi rồi, ngồi đây ăn uống chút đã rồi tính tiếp!”

Tuyền béo lại nhốt hai con ngỗng vào lồng, lấy thịt bò khô, rượu trắng ra, dù sao miếu Long Vương này cũng chỉ là thứ giả mạo, bọn tôi chẳng cần phải kiêng kị điều gì, ba thằng ngồi ngay trên mặt bệ mà ăn uống.

Chúng tôi vừa ăn vừa bàn chuyện chui vào đường hầm, Răng Vàng vẫn thắc mắc một điều, nếu các ngọn núi ở đây đều rỗng truột cả, vậy sao còn phí công đào đường hầm trong miếu Ngư Cốt thế này? tìm một hang động nào đấy rồi đào luôn từ đó có phải tốt hơn không?

Tôi nói chưa hẳn đã vậy, vùng này tuy nhiều hang động đá vôi, nhưng dựa trên những tin tức mà chúng ta nghe ngóng được mà phân tích, có thể phán đoán thế này: “Dân bản địa gọi vùng này là gì đi chẳng nữa, Long Lĩnh cũng được mà Bàn Xà cũng được, địa danh không quan trọng, quan trọng là để hình dung sự phức tạp của địa hình nơi đây.”

Điểm mấu chốt nhất là, những người biết chuyện đều nói hang đá vôi trong lòng núi là mê cung, cái tên mê động Long Lĩnh cũng từ đấy mà ra. Vì vậy tôi cho rằng vùng động đá vôi này không phải là một chỉnh thể mà là một quần thể nhiều hang động to nhỏ rời rạc. Có chỗ trong lòng núi đặc kín, có chỗ bên trong lại rỗng, các hang động nông sâu dài ngắn khác nhau, lại đan xen nối liền, hết sức rắc rối, cho nên người nào đã rơi vào đây thì khó lòng thoát ra được.

Vị Mô Kim hiệu úy xây Ngư Cốt miếu kia, có thể tìm ra chính xác vị trí cổ mộ trong vùng núi mà cái “thế” ban đầu đã bị phá vỡ, nhất định phải là bậc tài cao hơn người, bản lĩnh nhìn hình đọc thế thật vô cùng cao cường.

Đường hầm này dốc xuống dưới, nghề đồ đạc trộm mộ cũng rất chú trọng bốn phép “vọng, văn, vấn, thiết”, “vọng” chính là nhìn, ý là đôi mắt quan sát phong thủy, tìm kiếm vị trí cụ thể của cổ mộ, đây là bước khó khăn nhất; “văn” trở ý nghĩ đất mà đoán chất, nghĩa là phải nắm được thông tin về kết cấu địa chất của cổ mộ; “vấn” tức là lân la lại gần, lừa lấy lòng tin, thông qua những cuộc chuyện phiếm với bà con bản địa, moi thông tin về cổ mộ, cuối cùng là “thiết”, trong thủ pháp đào đường hầm trộm mộ, có một kỹ thuật chuyên nghiệp gọi là thiết, nghĩa là phải xác định từ trước các yếu tố phương hướng, góc độ, địa hình một cách chính xác, sau đó chọn một chỗ xa xa, đào đường hầm dẫn thẳng đến nơi đặt quan tài của chủ mộ.

Đoạn đường hầm trước mặt chúng tôi đây hơi dốc xuống, e rằng chính là một dạng đường hầm cắt kiểu ấy, chỉ cần tính kỹ cự ly theo đường thẳng, thì cho dù nửa đường rơi vào hang động đá vôi, cũng có thể dựa vào phương hướng đã tính sẵn ban đầu, cắt ngang qua hang, rồi tiếp tục thẳng tới đại cung tiền hành khai quật, chứ không đến nỗi sa vào mê động Long Lĩnh để rồi lạc hướng.

Tôi hết sức khâm phục vị cao thủ đào đường hầm này, đây có thể coi là tuyến đường vàng đẹp nhất dẫn thẳng đến cổ mộ, tiếc rằng chẳng sinh cùng thời, chẳng thể cùng vị tiền bối này đàm đạo trao đổi kinh nghiệm.

Tôi nói với Răng Vàng và Tuyền béo: “Đường hầm này rất có thể xuyên qua các hang động đá vôi trong dãy Long Lĩnh, hang động ở đây nối liền thông suốt, bên trong còn có cả nước, như vậy chúng ta không phải lo chuyện thiếu không khí nữa rồi, còn nếu là đường hầm thẳng tuột thì sau mỗi lần hít thở, nồng độ cacbonic sẽ tăng lên...”

Răng Vàng lo lắng nói: “Vậy thì nguy hiểm quá, chưa trang bị đầy đủ các thiết bị phòng khí độc chúng ta không thể liều lĩnh vào đó được. Dù sao cũng đã tìm thấy cửa đường hầm, chỉ bằng cứ lấp lại đã, đợi chuẩn bị xong xuôi hẵng ra tay, ngôi mộ này cũng chẳng thể nào mọc cánh mà bay được.”

Tôi nói: “Không cần lo chuyện này, tôi đi trước mở đường, đeo khẩu trang phòng độc, cứ đi một đoạn sẽ thấp một cây nến ở giữa đường hầm, nếu nến tắt, chứng tỏ lượng khí độc không thích hợp cho sự cháy vượt quá giới hạn cho phép, khi đó chúng ta lập tức quay trở lại là được; ngoài ra có thể lấy dây buộc vào chân hai con ngựa, xua chúng đi trước, nếu thấy bọn ngựa lừ đừ, thì ta cũng quay về; huống hồ tuy mấy bộ khẩu trang phòng độc ta mang theo không bì được với mặt nạ phòng độc chuyên dụng, nhưng cũng ứng phó được một phần rồi.”

Răng Vàng thấy tôi nói hợp tình hợp lý, cũng bắt đầu động lòng, nằng nặc đòi theo tôi và Tuyền béo vào đại cung xem thử. Người làm nghề này thường có cái tật, anh không nói cho người ta biết mộ nằm ở đâu đã đành, nhưng một khi đã biết rồi, hơn nữa lại ở ngay gần đấy nếu không vào tận nơi thấy tận mắt thì quyết không chịu thôi.

Đừng nói là bọn phạm phu tục tử như Răng Vàng, ngay như một số tác giả lớn và các nhà khảo cổ học cũng từng nhiều lần liên danh đệ đơn lên thủ tướng, yêu cầu mở cửa Càn Lăng, ngoài thì nói là lo lắng vì Càn Lăng xây dựng trên vùng địa chấn, một khi động đất xảy ra thì văn vật bên trong sẽ bị hủy hoại hết, thực ra đám học giả ấy cũng chỉ mong một lần trong đời được tận mắt nhìn thấy các bảo vật trong đại cung mà thôi, họ theo đuổi nghề này cả đời rồi, tuổi nghề càng cao. Tính hiếu kỳ càng lớn, chỉ cần nghĩ đến bút tích thật của Vương Hy Chi trong đồng hồ tùy táng, ruột gan đã bứt rứt khó chịu như có lửa đốt bên trong, cuối cùng thì thủ tướng gửi công văn trả lời: “Trong mười năm không được động đến”, họ mới chịu thôi.

Bởi thế nên tôi rất hiểu tâm trạng của Răng Vàng, làm cái nghề đồ cổ này nếu có dịp vào địa cung trong mộ lớn tham quan, trở về có vốn chuyện kể kể, thân phận cũng tăng lên vài bậc.

Tôi lại khuyên nhủ vài câu, thấy hắn vẫn một mực đòi đi, bèn đưa cho hắn một chiếc khẩu trang chống độc, sau đó để Tuyền béo đi trước mở đường, tay dắt theo hai con ngựa bò vào đường hầm trộm mộ.

Tôi theo sát phía sau, tay cầm cây nến, Răng Vàng bám sau cùng, ba người từ từ bò về phía trước. Trong lòng hầm cứ cách mỗi đoạn lại có một rầm đỡ bằng gỗ, tuy không lo sập hầm, nhưng phía trong u ám nặng nề, bò thêm một đoạn nữa lại cảm thấy cay mắt, tôi vội châm nến, nến không bị tắt, chứng tỏ chất lượng không khí vẫn còn cho phép chúng tôi tiếp tục tiến vào.

Càng bò vào sâu càng thấy ngột ngạt. Tôi đang lồm cồm bò, bỗng Răng Vàng phía sau đập đập vào chân tôi, quay lại nhìn thấy hắn mồ hôi nhễ nhại, miệng thở hồng hộc, biết hắn đã mệt, tôi gọi Tuyền béo dừng lại, tiện tay cầm nến xuống đất, đang định hỏi thăm tình hình Răng Vàng thế nào, còn bò tiếp được nữa hay không, ngọn nến vừa cầm xuống đất bỗng nhiên tắt lịm.

Chẳng lẽ lại gặp ma thôi đèn? Không quái đản đến vậy chứ, vả lại đến giờ bọn tôi vẫn đang bò trong một đường hầm dài vẫn còn cách xa địa cung, chắc không phải tại hơi thở hay cử động của tôi làm tắt nến.

Hay là trong đường hầm có gió lùa, tôi tháo găng tay, xem xét bốn phía, nhưng không phát hiện ra luồng không khí mạnh nào, thôi kệ nó đã, cứ thấp nền nền đã xem sao.

Tôi đánh qua diêm, định châm lại ngọn nến, đột nhiên phát hiện dưới đất trống không, ngọn nến cầm xuống ban nãy giờ đã mất tăm mất tích. Đầu tôi lúc này như muốn phát khùng lên, vốn tưởng rằng cứ lần theo đường hầm cũ là mò được vào đại cung, dễ như trở tay, bần này thì đúng là gặp ma rồi, chỉ trong giây lát lơ đãng, cây nến trước mặt tôi đã không đứng vững mất.

Tôi đưa tay lần mò chỗ vừa cảm nên, chạm tay vào thấy rất chắc chắn, hóa ra là một phiến đá bằng phẳng, phiến đá này từ đâu ra chứ!

Tôi không nghĩ ngợi nhiều nữa, lập tức kéo khẩu trang xuống, vỗ vào đùi Tuyền béo nói: “Mau quay lại thôi hang này quái lắm!”

Răng Vàng đang vật vã nằm ở đằng sau thở hồng hộc, nghe tôi nói vậy, vội vàng co người, quay đầu bò ngược trở ra. Bận này thì khổ cho Tuyền béo, cậu ta không thể trở mình được, chỉ còn cách giật ngược sợi dây thừng buộc đôi ngỗng trở lại, cùi chỏ chống đất, bò ngược về phía sau.

Chúng tôi bò ra chưa được năm mét, Răng Vàng ở phía trước đột ngột dừng lại, tôi ở phía sau liền gọi với lên: “Sao vậy anh Răng Vàng, cố gắng gượng chút nữa bò ra ngoài rồi hẵng nghỉ, giờ chưa phải lúc nghỉ đâu!” Truyen “Ma Thối Đèn ”

Răng Vàng quay đầu lại nhìn tôi lấp bắp: “Anh Nhất à...phía trước có cánh cửa đá...bịt kín đường rồi, không đi được nữa.” Mặt hắn lúc này đã cắt không còn giọt máu, mở miệng ra được kể cũng như một kỳ tích.

Tôi rọi đèn pin qua người Răng Vàng, quả nhiên có một tảng đá vuôn vắn chặn ngang lối đi. Lúc qua đây mỗi bước tiến lên tôi đều quan sát kỹ lưỡng, nhưng hoàn toàn không phát hiện ra bất kỳ chốt bẫy kiểu móng đá nào, vách đường hầm luôn luôn là đất bằng phẳng, cũng chẳng hiểu phiến đá to tướng kia từ đâu ra, nằm chênh ềnh ngay trước mặt.

Tôi thấy đã không còn đường rút ở nguyên tại chỗ cũng không làm được gì, đành đưa tay ra hiệu cho Răng Vàng quay đầu, sau đó lại đẩy Tuyền béo từ phía sau, để cậu ta tiếp tục bò về phía trước.

Tuyền béo không hiểu chuyện gì xảy ra, thấy lúc thì bảo lùi lại lúc thì bảo tiến lên đâm ra phát cáu: “Mẹ kiếp, cậu định hành tôi đến chết đấy hả? Hết bố nó hơi rồi, muốn thì cứ việc bò qua xác thằng này mà đi.”

Tôi biết chúng tôi đã gặp phải thứ gì đó không bình thường, nhưng cụ thể là gì, giờ tôi vẫn chưa thể nói rõ được, nhưng tuyệt đối không thể dừng lại ở đây, cũng không có thời gian giải thích cho Tuyền béo, liền luôn miệng hối thúc: “Sao cậu lảm lòi thế? Bảo bò lên thì cậu cứ bò lên, mau mau, phục tùng mệnh lệnh đi.”

Tuyền béo nghe giọng tôi khác thường, cũng biết là có biến, liền thôi không cầu nhàu nữa, vội xua hai con ngỗng chạy lên phía trước. Cậu ta hồi hã bò về phía trước chúng tôi hai trăm mét, rồi đột nhiên dừng lại.

Tôi tưởng cậu béo này mệt rồi nên dừng lại lấy hơi, nào ngờ lại nghe cậu ta nói với ra sau: “Đ...mẹ, Nhất ơi, phía trước có ba cái hang chui vào cái nào hở?”

“Ba cái hang á” xưa nay đường hầm trộm mộ chỉ đào có một lối thẳng tuột, chưa từng nghe có lối rẽ bao giờ, giờ mà tôi có mọc thêm hai cái đầu nữa cũng chẳng thể nào hiểu nổi chuyện gì đang xảy ra nữa.

Tôi bảo Tuyền béo bò vào cái hang thẳng trước mặt, để chờ ra khoảng trống chỗ phân nhánh đường hầm, tiện cho tôi lên quan sát.

Lúc tôi bò đến giữa ngã rẽ, Răng Vàng cũng theo kịp đến nơi, hắn mệt mỏi đến độ, tôi tỏ ý bảo hấn chớ lo lắng, cứ ngồi đấy nghỉ ngơi, chờ tôi xem xét rõ ràng ba cái hang này rồi tính tiếp.

Tôi qua sát kỹ càng ba cái hang phía trước, ba cái đường hầm này cùng với đường hầm chúng tôi vừa chui vào giống như một ngã tư, vách tường trong đường hầm thẳng trước mặt giống như đoạn trước, gọn gàng bằng phẳng, chứng tỏ người đào rất ung dung thoải mái.

Nhưng hai cái kia lại làm rất cầu thả, hắn là người đào hai nhánh hầm lúc ấy đang vô cùng vội vã, song xét về thủ pháp, thì cơ bản giống như đường hầm bằng phẳng kia. Đoạn đường hầm này chất đầy bùn đất, rõ là bao nhiêu đất đá đào hai lối thông kia đều chất cả ở đây.

Tôi thầm nghĩ không hiểu hai nhánh hầm này có phải do vị tiên bối bỏ tiền xây miếu Ngự Cốt kia đào không. Lê nào sau khi ông ta đào thông đường hầm đến lăng mộ, vào trong địa cung lấy được bảo vật, trên đường quay về thì gặp phiến đá bị bịt kín lối ra, không ra được nên đã đào hầm sang hai bên tìm lối thoát thân?

Suy luận suông như vậy cũng chẳng được kết quả gì, tôi quay sang bảo Răng Vàng và Tuyền béo cứ ở nguyên tại chỗ nghỉ ngơi chờ đợi, còn mình thì buộc sợi dây thừng quanh eo, bò vào hang bên trái do thám trước,

ngộ nhờ có chuyện gì sẽ thối còi báo hiệu, để hai người bọn Tuyền béo kéo trở lại .

Tôi đang chuẩn bị chui vào, Răng Vàng bỗng đưa tay kéo lại, hần tháo sợi dây chuyền hộ thân mặt phật trên cổ xuống, đưa cho tôi: “Anh Nhất, anh đeo cái này vào đi, được yểm rồi đấy, vạn nhất gặp phải thứ dơ dáy gì, cũng có cái phòng thân.”

Tôi nhận sợi dây chuyền đưa lên nhìn, thứ này cũng có niên đại rồi, đúng là cổ vật, liền lắc đầu nói với Răng Vàng: “Tượng Phật vàng này rất quý, hay cứ để lại cho hai người phòng thân đi. Cái đường hầm này rất ghê gớm nhưng không giống là có ma đâu, có thể là một loại bẫy chốt chúng ta chưa thấy bao giờ thôi, tôi phải vào cái hang đó xem xét thế nào, sẽ không có chuyện gì đâu đừng lo.”

Răng Vàng đã không còn kinh hoàng như ban nãy nữa, lôi ra hơn hai chục món trang sức, toàn là Đức Phật, Bồ tát quan âm, lại còn có vài cái bùa giấy của Đạo giáo, các món kia thì có cái bằng vàng có cái bằng ngọc, bằng ngà, bằng phi thủy, chẳng cái nào giống cái nào, Răng Vàng nói: “Tôi ở đây còn cả đồng này, được yểm hết cả rồi, mẹ kiếp nhiều thứ dơ dáy hơn đến đây cũng đừng hòng tôi sợ.”

Tôi bảo sao mà thằng ôn này đòi xuống địa cung mà chẳng sợ hãi gì, thì ra có cả đồng bảo bối này yểm trợ, đoạn liền đáp lời: “Chính xác, sợ ma đã không đổ đầu, đổ đầu thì sợ gì ma, chẳng qua tôi chỉ lo chúng ta gặp phải một thứ nằm ngoài thường thức, như vậy mới khó giải quyết. Có điều trước mắt vẫn chưa thể khẳng định được điều gì, cứ đợi tôi vào trong hang xem xét ra sao đã.”

Nói xong tôi đón lấy sợi dây chuyền mặt Phật, quàng vào cổ trong bụng thầm nhủ: “Đạo này mình tiếp xúc với không ít cổ vật, con mắt nhìn đồ cũng đã khác trước kia, cái mặt dây chuyền đã yểm không giống như đồ giả, mẹ kiếp đừng trả nó vội. Hai lá bùa Mô Kim nó tặng mình và Tuyền béo lần trước, toàn là hàng Tây Bối cả, nói không chừng mấy phi vụ trước không thuận lợi là do đeo bùa rởm, khiến sư tổ không vui cũng nên, thứ đồ rởm ấy thà không có còn hơn, chẳng đeo có khi còn tốt hơn là đeo bên mình, đợi Răng Vàng tìm cho mình hai lá bùa thật về rồi hẵng trả lại, món này coi như là khoản đặt cọc cũng được.”

Trong nhánh hầm này đã có thể cảm nhận được gió một cách rõ ràng, luồng không khí rất mạnh, xem ra là có thể thông tới đầu đó rồi, vậy thì không phải lo vấn đề về chất lượng không khí nữa, tôi dặn dò Tuyền béo cứ y như ám hiệu mấy lần trước.

Để Răng Vàng và Tuyền béo ở lại chỗ nghỉ ngơi, tôi rẽ sang trái dò đường, đã có dây buộc vào thân chắc không đến nỗi lạc đường, nếu một trong hai bên gặp phải chuyện gì, có thể kéo mạnh sợi dây cũng có thể thối còi báo tin.

Dặn dò xong xuôi tôi đeo khẩu trang lên, rọi đèn mắt sói soi đường, khom người chui vào đoạn đường hầm bên trái, đường hầm này rõ ràng được đào rất qua quýt, vừa nhỏ vừa hẹp, chỉ đủ chỗ cho một người chui lọt, tâm lý mà không vững chắc thì rất có thể bị sự chật chội nơi đây gây ức chế, cảm giác như kiểu bị chôn sống dưới đất vậy, dẫn đến tinh thần suy sụp. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Tôi lo không khí ở bên trong không được thông suốt nên không dám nán lại quá lâu, suy cho cùng khẩu trang phòng độc cũng chỉ có thể ngừa miệng mũi không hít phải khí độc, còn mắt và tai thì không che chắn được, nếu có loại khí độc như chương khí hay mốc mù xâm nhập qua ngũ quan thất khiếu, đôi mắt lộ ra ngoài càng dễ trúng độc.

Đường hầm chật hẹp làm tôi hoàn toàn mất cảm giác về phương hướng cũng như khoảng cách, bằng trực giác, tôi đoán mình cũng chưa đi được bao xa, thì phía trước lại đụng phải một phiến đá nặng nề. Khó mà đoán được phiến đá này dày thế nào, dường như nó đã gắn liền với bùn đất xung quanh thành một khối, không giống loại được người ta chôn xuống sau này, cũng không thể xác định được kích cỡ của nó, cả lối đi hoàn toàn bị bịt kín.

Đoạn cuối của đường hầm bỗng nhiên rộng hẳn ra, rõ ràng người kia muốn đào từ phía dưới hoặc bốn phía xung quanh để mở đường thoát ra, xung quanh đào đều rất sâu, song tảng đá khổng lồ lớn đến mức đường như không thấy tận cùng, muốn tìm ra mồm đầu để đào đường hầm quả là việc không tưởng.

Tôi cũng không phải chỉ bị mắc kẹt có một hai lần, chuyện này tuy kỳ quái song không đủ để khiến tôi nản lòng, tôi nhanh chóng quay lại đường cũ bò ngược trở ra, Tuyền béo và Răng Vàng vừa thấy bóng tôi liền vội hỏi han xem là có chuyện gì, đường hầm thông tới nơi đâu.

Tôi kể qua tình hình ở cuối đường hầm, cả hai đều buồn thiu buồn thiu, không sao hiểu nổi, lẽ nào phiến đá này ban đầu đã có sẵn trong lòng đất? Mà lại còn phẳng phiu như thế, dựa vào sức người đục đẽo khối đá mấy nghìn cân như vậy cũng cực kỳ khó khăn nữa là. Truyện "Ma Thối Đèn "

Nhưng cha mẹ nhà nó, quái nhất là khi chúng tôi chui vào đường hầm, sao lại không hề phát hiện ra khối đá này, khi quay lại mới thấy nó chình ình mọc ra. Tương truyền trong các mộ cổ có rất nhiều cạm bẫy nhưng cũng không thể nào lợi hại như vậy được, mà không, không thể nói là lợi hại chỉ có thể nói là quá kỳ quái mà thôi.

Hiện giờ trước mắt chúng tôi còn lại hai cái hang, một hang xuống phía dưới, cái còn lại cũng giống như cái ban nãy tôi chui vào, tôi đoán bên trong cũng sẽ na ná như cái hang ấy, một phiến đá chặn ngang lối đi không thể vòng qua được.

Nhưng tôi lại là loại người chưa đến Hoàng Hà chưa bỏ cuộc, nói vậy cũng hơi độc mồm, nơi này cách Hoàng Hà chẳng bao xa, thế chẳng phải sắp bỏ cuộc rồi hay sao? Thôi chỉ gọi là "chưa thấy quan tài chưa đổ lệ vậy", nhưng đây là đường hầm của dân đồ dẫu, cách địa cung trong cổ mộ không xa, mà trong mộ đương nhiên phải có quan tài, lần này thì đúng là cùng đường, cả Hoàng Hà lẫn quan tài đủ cả.

Tôi không dám nghĩ tiếp nữa, lúc này đáng sợ nhất chính là tự mình nạt mình, nghỉ ngơi vài phút tôi lại tiếp tục chui vào đường hầm bên phải như ban nãy, bên trong có đá bị chặn hay không, dù sao cũng phải xem mới biết được, đường này mà bị chặn nốt thì phải tính cách khác vậy.

Tôi mò mẫm bò vào tận cùng đường hầm, quả nhiên cũng có một phiến đá lớn, tôi không nhìn được nữa, đành gào lên chửi bới, nhưng rồi đột nhiên phát hiện ra ở đây có điều gì đó khác thường

41. Q.2 - Chương 8: Minh Điện

Tôi lấy đèn pin mắt sói chiếu lên bề mặt phiến đá chặn cuối đường hầm, khác với đường hầm bên trái, chỗ này được đào men theo tường đá lên phía trên, xem ra người bị kẹt ở đây trong hoàn cảnh không còn con đường nào khác đã lựa chọn biện pháp khó khăn nhất.

Đường hầm trong Ngư Cốt miếu vốn nằm trong hẻm núi. Dốc nghiêng xuống dưới, chạy xuyên qua các hang động đá vôi thiên nhiên giữa các ngọn núi, nếu đào giếng thoát hiểm thẳng đứng lên trên, quãng đường là dài nhất, đồng thời cũng tốn công sức nhất, hơn nữa vùng đồi núi này đã bị xâm thực nghiêm trọng, lòng núi lỗ chỗ như tổ ong, rất dễ sụt lở, không đến lúc vạn bất đắc dĩ, chắc người kia cũng không ra hạ sách này.

Tôi ngẩng đầu nhìn lên trên, nhưng vừa nhìn lên, đã tuyệt vọng luôn, cách chừng mười mấy mét cũng có tảng đá chặn kín, những phiến đá lớn không dung xuất hiện này như thể một cỗ quan tài đá khổng lồ, bùng bọc kín mít bốn phía xung quanh, người bị nhốt bên trong, tựa hồ lên trời không lối xuống đất không đường. Truyện "Ma Thối Đèn "

Thấy hết đường tôi đành quay lại chỗ đường hầm phân nhánh, kể lại tình hình cho Răng Vàng và Tuyền béo, tôi và Tuyền béo từng nhiều lần vào sinh ra tử, tình cảnh lúc này tuy có quái gở, song chúng tôi không đến nỗi qua căng thẳng.

Răng Vàng thấy chúng tôi không hoảng loạn cũng trấn tĩnh phần nào. Con người là giống sinh vật kỳ lạ, sự hoảng loạn là căn bệnh dễ lây lan nhất, thế nhưng chỉ cần đại đa số giữ được bình tĩnh, bằng như đã tạo nên một bức tường lửa ngăn hoảng loạn lây lan.

Hoảng loạn thái quá chỉ làm ảnh hưởng đến khả năng phán đoán, những lúc thế này đáng sợ nhất chính là tự mình dọa mình, theo kinh nghiệm của tôi, chúng tôi chỉ không hiểu những phiến đá kì dị kia ở đâu chui ra, chỉ cần có được chút manh mối, là sẽ tìm được lối ra, không bị chôn sống tại đây.

Răng Vàng tự trách: "Ôi, đều tại tôi tò mò qua cứ đòi đi cùng cách anh cho bằng được, nếu tôi chịu ở ngoài canh chừng thì ít nhất cũng có người tiếp ứng, giờ ba chúng ta đều bị kẹt trong này biết làm sao đây?"

Tôi an ủi Răng Vàng: "Anh Răng Vàng không cần lo lắng quá, giờ chưa đến lúc đường cùng mạt lộ, hơn nữa cho dù anh ở ngoài kia, cũng chẳng giúp được gì đâu, phiến đá đó dễ chùng nặng cả ngàn cân chứ chẳng chơi, trừ phi sử dụng thuốc nổ, bằng không đừng hòng mở được nó ra."

Răng Vàng thấy tôi bình tĩnh ung dung, bèn hỏi: “Nhìn anh Nhất đừng dầm dề đỉnh thế kia, phải chăng đã có kế thoát thân! Mau nói cho tôi còn yên tâm với, thực chẳng dám giấu tôi sắp sấn ra quần rồi, giờ đang gắng nhịn đó thôi!”

Tôi nở một nụ cười tự giễu: “Làm mẹ gì có kế thoát thân, đến đâu hay đến đó thôi, nếu ông trời muốn lấy mạng chúng ta thật thì đã lấy ở sông Hoàng Hà rồi, cần gì đợi đến lúc này. Tôi thấy mạng của ba chúng ta chưa tới lúc tuyệt đâu, chắc chắn sẽ tìm được cách ra khỏi đây.” Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Tuyền béo nói: “Tôi thà làm mồi cho cá ở Hoàng Hà còn hơn là phải chết chui chết lủi ở đây với lũ chuột!”

Tôi nói với Tuyền béo và Răng Vàng: “Hai người đừng hoảng loạn, bốn ngã đường, ba ngã đã bị chặn, vẫn còn một ngã chắc thông thẳng đến minh điện trong cổ mộ đời Đường. Ngoài ra, căn cứ vào tình hình quanh đây, vị Mô Kim Hiệu úy xây miếu Ngự Cốt đào đường hầm kia, nhất định là sau khi vào minh điện trở ra mới bị mắc kẹt, giờ chúng ta vẫn chưa thấy hài cốt ông ta, không chừng ông ta đã tìm thấy lối thoát ở một nơi nào đó rồi cũng nên. Rốt cuộc thế nào ta cứ vào minh điện xem sao mới rõ được!”

Nghe tôi nói xong Răng Vàng và Tuyền béo đều đồng tình, đường hầm này còn một đoạn khá dài nữa mới đến minh điện, việc không thể chậm trễ, cứ vào trong ấy xem cho rõ ràng rồi hẵng tính tiếp.

Liên sau đó Tuyền béo lại tiếp tục dẫn đôi ngỗng đi đầu, tôi và Răng Vàng theo sau, chui vào trong đường hầm trước mặt. Tôi vừa lom khom bò trong đường hầm vừa rửa thầm trong bụng: “Mẹ kiếp hôm nay gặp phải vận đen mới chui vào cái đường hầm này, cứ tưởng con đường do vị cao thủ phái mô Kim dò ra mấy chục năm trước sẽ đảm bảo không có vấn đề gì, nào ngờ đường hầm này lại có lắm thứ quái quỷ đến thế. Chuyến này mà thoát ra được, nhất định phải nhớ cho kỹ, không thể manh động như vậy nữa.”

Thực ra làm việc hấp tấp vội vàng chính là nhược điểm lớn nhất trong tính cách của tôi, tự tôi cũng biết nhưng vẫn không tài nào sửa được, với tính cách như vậy tôi chỉ hợp làm một gã sĩ quan quen trong quân đội mà thôi, thực ra không hợp làm Mô Kim Hiệu úy chút nào. Trong cổ mộ hung hiểm vô cùng, có nhiều cái ta chẳng thể tưởng tượng ra nổi, dường như nơi nào cũng đều ẩn chứa hiểm nguy, “thận trọng” là một phẩm chất không thể thiếu của một Mô Kim Hiệu úy.

Đột nhiên tôi nghĩ, nếu Shirley Dương ở đây, chắc chắn cô sẽ không để chúng tôi manh động như vậy, dùng một cái chui hết cả vào đường hầm, chỉ tiếc cô nàng lại là người giàu, đời này chắc không phải chui lủi trong đường hầm như lũ chuột này đâu. Chẳng biết giờ này, ở bên Mỹ cô nàng thế nào, bệnh tâm thần của giáo sư Trần đã khỏi hay chưa? (NV nam chính bắt đầu nhớ NV nữ chính rồi)

Tôi đang vẫn suy nghĩ, Tuyền béo ở phía trước gọi với lại: “Nhất ơi! Đoạn này phải xuyên qua hang động đá vôi rồi!”

Tôi nghe có tiếng nước chảy, liền vội bò lên phía trước, thấy Tuyền béo đã chui khỏi đường hầm, tôi cũng chui ra theo, lia đèn pin rọi một lượt, thấy ngay dưới chân là một đồng đất đá vụn, có thể là đất vị tiền bối kia đào hai đường hầm mé bên đó ra.

Lúc này Răng Vàng cũng đã chui ra, chúng tôi quan sát xung quanh, phát hiện ra đây chỉ là một cái hang hẹp trong lòng núi chứ không phải là hang động đá vôi gì, tiếng nước chảy vọng từ đằng xa lại, xem ra bên đó mới đúng là Mê Động Long Linh trong truyền thuyết.

Đường hầm xuyên qua hang nhỏ này kéo dài về phía đối diện ở góc độ hoàn toàn giống với đoạn trước, Răng Vàng chỉ tay về hướng có tiếng nước chảy nói: “Các anh nghe xem, có phải bên đó có hang động đá vôi rất lớn không nhỉ? Tại sao người xây miếu Ngự Cốt kia không nghĩ cách tìm đường ra trong hang động này mà lại tốn sức đào đường hầm làm gì?”

Tôi nói với Răng Vàng: “Dân quanh vùng đều gọi những hang động này là mê cung, ở đây ngay đến phương hướng còn không xác định nổi, mà sao tìm được đường ra? Có điều vẫn chưa thấy xác của vị tiền bối kia, biết đâu ông ta thấy không còn hi vọng thoát thân bằng đường hầm nên đã đi vào mê cung, nếu đúng vậy, có thể thoát được hay không cũng khó nói lắm.”

Tuyền béo ngắt lời: “Kệ xác nó đi, đã chui đến tận cùng đường hầm này đâu? Tôi thấy chúng ta cứ vào minh điện xem trước đã, nếu thực sự không còn đường hầm hãy tính chuyện đi qua đây.”

Tôi cười: “Cậu cứ vòng vo Tam Quốc làm quái gì, đã bao giờ tôi thấy cậu tích cực chủ động thế đâu, chắc chỉ muốn vào minh điện mò báu vật thôi đúng không, nhưng sao cậu nghĩ cho thông nghĩ, bọn mình mà không thoát ra được báu vật phỏng có ích gì?”

Tuyền béo vặc lại: “Tôi xem xét vấn đề bằng con mắt chiến lược đấy, cậu nghĩ mà xem, giờ chưa thể biết chắc được chúng ta có thoát được hay không, nhưng trong minh điện có minh khí là chuyện rõ mười mươi. Kế mẹ là có ra được hay không, cứ đi mò minh khí nhét đầy túi trước đã, sau đó hẵng tìm cách thoát, thoát được thì chuyến này phát tài to, còn như không thoát ra được, ôm mấy món minh khí đáng tiền này trong tay mà chết, còn hơn là đến lúc chết vẫn là thằng khổ rách áo ôm.”

Tôi xua tay cắt ngang lời Tuyền béo: “Được rồi đừng nói nữa tôi mới nói có một câu mà cậu đã tuôn ra một tràng, tiết kiệm hơi sức nghĩ cách thoát thân có được không? Chúng ta cứ theo lời cậu đi, vào minh điện trước đã.”

Tuyền béo xua hai con ngỗng vào đường hầm, rồi định chui vào luôn, tôi vội kéo lại, bảo cậu ta và Răng Vàng đeo khẩu trang phòng độc lên, lúc nào cũng phải theo dõi động tĩnh của hai con ngỗng. Đoạn đường hầm đầu tiên thông với khe hẹp trong lòng núi, đằng xa lại đường như có hang động đá vôi, nên không phải lo về chất lượng không khí. Nhưng đoạn đường hầm cuối này lại thông đến minh điện trong mộ cổ, tôi đoán chắc cuối cùng sẽ có một đoạn dốc lên, tiến vào từ phía dưới minh điện, nếu trong mộ chỉ có một lối ra này, vậy thì thời gian không khí bị ngừng trệ lại sẽ vượt xa thời gian hoán khí, thế nên cần phòng ngừa cho cẩn thận. Truyện “Ma Thối Đèn ”

Chúng tôi đeo khẩu trang phòng độc, đổ nước trong bình ra tắm ướt khăn bông, rồi quấn quanh cổ, Răng Vàng cũng đưa cho Tuyền béo một sợi dây mặt hình Quan Âm đại sĩ, còn tôi thì đưa cho hắn một con dao găm của lính dù để phòng thân.

Chuẩn bị qua loa xong xuôi, chúng tôi lần lượt chui vào đoạn đường hầm thứ hai, đoạn đường hầm này rất ngắn, bỏ được hơn năm chục mét thì đường bắt đầu dốc dần lên trên, chừng hơn mười mét nữa, quả nhiên là xuyên qua một tầng gạch xanh.

Gạch xanh trong mộ cổ thời Đường dày khoảng ba bốn gang tay, là loại gạch lát nền trong các lăng mộ, dùng xẻng hay xiên sắt có thể bẩy lên được. Loại gạch này chỉ lát bên dưới minh điện, còn nền ở các nơi khác và bốn vách mộ đều là những khối đá lớn được cố định bằng đai sắt, các kẻ hở cũng được đổ sắt lỏng bịt lại, nhất loạt đều kín như bưng, chỉ có duy nhất một chỗ ở chính giữa minh điện là “hư vị” tương đối lỏng lẻo.

Về sau từ thời Nguyên trở đi, hình thức để lại “hư vị” tàng phong này đã có những thay đổi lớn, nguyên nhân là vì “hư vị” này rất dễ bị phá vỡ, nhưng truyền thống để lại “hư vị” này vẫn được giữ cho đến thời Thanh, chỉ có điều kích cỡ đã bị thu nhỏ lại, chỉ bằng mấy lòng tay, người không thể chui lọt được.

Song xét về tổng thể, trong lịch sử Trung Quốc, mộ cổ thời Đường vẫn thuộc loại kiên cố và xa hoa nhất, dưới đường vào mộ đều có mấy lần cầu đá khổng lồ, xung quanh lại được gia cố bằng các bức tường đá vừa dày vừa nặng, độ vững chắc ấy, dùng “vững như bàn thạch” cũng khó mà hình dung cho hết.

Phía trên hư vị của mộ cổ thời Đường, đều có một hoặc nhiều cạm bẫy ẩn giấu ngay bên trong nền gạch của minh điện, chỉ cần phá vỡ nền gạch nơi có hư vị là các chốt bẫy sẽ lập tức kích hoạt, theo như bố trí trong mộ cổ thời Đường, thường có các loại bẫy như cát lún, đạn nổ, cọc đá, còn có thể có một phiến đá lật, triệt để bịt kín minh điện lại, thà phá hủy hư vị tàng phong tự khí, còn hơn là để minh khí bồi tang rơi vào tay bọn trộm mộ.

Trước khi chúng tôi đến, những cạm bẫy này đã bị vị Mô Kim Hiệu úy vào trước kia phá hủy hết rồi, cho nên bớt được khá nhiều việc, không cần phải tốn công động tay chân vào mấy cái chốt bẫy kia nữa.

Tuyền béo ôm hai con ngỗng đặt vào cửa hầm trên đỉnh đầu, để chúng thử nghiệm chất lượng không khí trong minh điện, còn chúng tôi ở lại trong đường hầm chờ đợi. Tôi cứ nghĩ mãi về bức tường đá bịt kín đường hầm, gần như là chúng đột nhiên hiện ra trong không khí vậy, xưa nay tôi chưa từng nghe nói về loại cạm bẫy nào lợi hại như vậy, không lẽ lại là ma dựng tường? Nhưng ma dựng tường trong chuyện kể không phải như thế này. Trong mộ cổ này rốt cuộc có điều gì cổ quái? Chủ mộ là ai? Vị tiên bói kia có tìm được lối thoát hay không?

Lúc này tuyên béo đã lôi hai con ngỗng trở lại, thấy không có gì bất thường, liền kéo tôi một cái, ba người liền chui ra khỏi đường hầm vào minh điện, minh điện này thực không nhỏ chút nào, phải đến hai trăm mét vuông, chúng tôi rọi đèn pin nhìn xung quanh, rồi buộc miệng thốt lên: “Trong minh điện...sao lại không có quan quách?”

42. Q.2 - Chương 9: Nội Tàng Oan

Từ xưa tới nay minh điện luôn là nơi đặt quan quách của chủ mộ, trong sách Tàng Kinh có ghi rất rõ, minh điện còn gọi là Từ Ninh đường, là phần trung tâm của lăng mộ, bất luận là hợp táng hay đơn táng, chủ mộ đều phải mặc đồ khâm liệm, nằm yên nghỉ trong quan tài đặt trong quách, cho dù vì một lý do nào đó thì hài cốt chủ mộ không thể đặt trong quan quách thì cũng phải lấy quần áo giày mũ lúc sinh thời của chủ mộ chỉ vào bên trong an táng.

Tóm lại có thể không có thi thể nhưng quan quách bất luận thế nào cũng ở trong minh điện, vả lại bao đời nay các Mộ Kim Hiệu úy xẻ núi xẻ đồi đổ đẩu, cũng quyết không đổ cả quan quách ra ngoài, huống hồ không gian đường hầm chật hẹp, dù quan quách không lớn, cũng chẳng thể theo đường này mà ra ngoài được.

Thế giới quan của tôi lại một lần nữa đảo lộn, nghĩ nát óc cũng chẳng đưa ra được lập luận nào khả dĩ, lẽ nào quan quách của chủ mộ đã biến thành hơi nước, bốc đi rồi chắc?

Cả ba đều rất kinh ngạc, Răng Vàng đầu óc nhanh nhẹn, đứng sau lưng tôi nhắc khẽ: “Anh Nhất này, anh xem trong minh điện ngoài không có quan quách ra, còn có điều gì bất thường nữa không?”

Tôi rọi đèn pin soi xét kỹ càng một lượt từ trên xuống dưới từ trái qua phải, trong minh điện này không chỉ thiếu quan quách, mà có thể nói là chẳng có thứ gì hết cả, dưới đất trống trơn, đừng nói đến đồ tùy táng, ngay đến đá thừa cũng chẳng có lấy một cục.

Thế nhưng nhìn quy mô kết cấu của minh điện này, đây chắc là mộ của Vương công nhất đẳng thời Đường, kết cấu kiến trúc trên tròn dưới vuông, phía dưới vuông thành sắc cạnh, bằng phẳng ngay ngắn, phần trên giống lều Mông Cổ, mái vòm cong lên, đây gọi là trời tròn đất vuông, hoàn toàn phù hợp với quan niệm về vũ trụ của con người vào thời ấy.

Trong minh điện còn có sáu bệ đá, bên trên hoàn toàn trống trơn, không đặt thứ gì, song tôi và Răng Vàng đều biết rõ, đó là nơi đặt sáu loại ngọc Tông, Khuê, Chương, Bích, Hổ, Hoàng dùng để tế sáu phương, phải là người trong hoàng tộc mới nhận được sự đãi ngộ này.

Bốn vách tường trong minh điện cũng không phải là không có gì, nhưng chỉ là các bức bích họa, đều là vẽ nét, chữ còn chưa lên màu, nội dung tranh vẽ có nhật nguyệt tinh tú, nổi bật nhất là mười ba cung nữ. Những cung nữ này có người bưng hộp gấm, có người đỡ bình ngọc, có người ôm nhạc khí, ai nấy đều đầy đặn phúc hậu, bày ra một cuộc sống cung đình thời nhà Đường.

Tất cả bích họa đều mới chỉ vẽ phác, chưa tô màu sắc, tôi chưa thấy loại bích họa này bao giờ, liền quay ra hỏi Răng Vàng, với kinh nghiệm mấy chục năm lặn ngụp trong ngành đồ cổ, có lẽ hẳn nhìn ra được điều gì đó cũng nên.

Răng Vàng cũng lắc đầu nguây nguẩy nói: “Thế này thì kỳ lạ thật! Nhìn những bức họa này mà xét, có thể nói chắc chắn được dùng để an táng một nhân vật rất quan trọng trong cung đình, mà còn là đàn bà nữa, là quý phi hay công chúa cả gì đó, nhưng số bích họa này...”

Tôi thấy Răng Vàng nói nửa chừng rồi trầm ngâm suy nghĩ, biết rằng cả hắn cũng không dám chắc bèn hỏi: “Bích họa chưa hoàn thành? Vẽ phần mở đầu rồi dừng luôn sao?”

Thấy tôi cũng nói vậy, Răng Vàng liền gật đầu: “Đúng thế, chính xác là chưa được hoàn thành, thế nhưng vậy thì cũng không hợp lẽ thường cho lắm, nói trắng ra là không hợp tình hợp lý chút nào!”

Lăng mộ của Hoàng đế cực kì hiếm thấy trong trường hợp nào đang xây dở lại đình công, cho dù trong cung phát sinh biến cố, chủ mộ trở thành vật hy sinh cho chính trị đi nữa, hoặc có ý đồ mưu phản mà được ban cho cái chết, thì đa phần cũng không bị bêu riếu âm ỉ, sau khi chết vẫn được mai táng theo nghi thức của hoàng tộc. Ngôi mộ lớn thế này hẳn chỉ có thành viên trong hoàng thất mới tương xứng, các bậc vua chúa

cũng biết không thể vạch áo cho người xem lưng, những chuyện trong chốn thâm cung chẳng dễ gì mà lộ ra ngoài, kẻ nào đáng chết thì cho chết là xong, sao đó cần chôn cất thế nào thì cứ theo đó mà làm.

Tôi nghĩ cứ chôn chân ở đây cũng chẳng luận ra được điều gì, bèn rút ra một cây nến, châm lên đặt ở góc Đông Nam minh điện, ánh nến yếu ớt nhưng ngọn lửa thẳng đứng, không hề có vẻ muốn tắt, tôi nhìn ngọn nến cũng cảm thấy yên lòng đôi chút, liền gọi Tuyền béo cùng Răng Vàng ra tiền điện xem sao.

Để tiết kiệm năng lượng chúng tôi chỉ bật một chiếc đèn pin, cũng may trong hầm mộ trống không, không lo giẫm phải cái gì, ba người dắt theo hai con ngỗng trắng đi qua cánh cửa đá của minh điện, bước vào tiền điện.

Theo cách bố trí trong lăng tẩm cổ đại Trung Quốc, minh điện được coi trọng nhất, sau đó đến tiền điện. Tiền điện được bày biện theo quan niệm truyền thống “sống sao thác vậy”, tiền triều có lệ, đời sau cứ vậy noi theo, đến cuối thời Thanh cũng vẫn như vậy, điểm khác biệt chỉ là quy mô mà thôi.

Chủ mộ sinh thời nơi ăn chốn ở như nào, tiền điện phải y như vậy, nếu chủ mộ sinh thời sống trong cung đình tiền điện cũng phải được xây dựng giống hệt cung điện thật. Tất nhiên, ngoài lão hoàng đế ra, các thành viên khác trong hoàng thất chỉ có thể giữ được một khu vực nhỏ của người đó ở lúc sinh thời thôi, không thể thành viên nào trong hoàng thất cũng xây y nguyên một cung điện trong lăng mộ của mình, chỉ có bậc đế vương từng đăng cơ, ngồi lên đế vị mới xứng với quy cách ấy làm thôi.

Cả tôi, Răng Vàng và Tuyền béo tuy theo cái nghề này, nhưng thực ra vẫn chưa thực sự thấy lăng mộ lớn đâu, hôm nay cũng là tình cờ đến chỗ này, nếu quả thật bảo bọn tôi khai quật, chúng tôi cũng chẳng dám động vào cổ mộ lớn thế này, cùng lắm chỉ dám tìm ngôi mộ của vương công quý tộc thôi.

Điều này cũng bởi trình độ của chúng tôi chưa được cao siêu đến mức có thể trực tiếp đào đường hầm phá hư vị đột nhập vào bên trong, ngoài ra còn một nguyên nhân khác là thực lòng chúng tôi cũng không muốn đụng vào một ngôi mộ lớn như thế này, tùy tiện lấy trong đây một món đồ nào đấy cũng có thể gây nên một chấn động, mà tiếng vang càng lớn thì càng dễ chuốc vạ vào thân.

Hôm nay khéo gặp cơ duyên, gặp được ngay một đường hầm có sẵn nên mới vào được bên trong ngôi mộ lớn này, trước đó chẳng thể ngờ rằng trong minh điện lại trống rỗng như vậy, rồi cả đường hầm chúng tôi chui vào cũng bị bịt kín một cách kì quái, ra tiền điện xem xét chẳng qua là tìm kiếm chút manh mối, nghĩ kế thoát thân mà thôi.

Ba chúng tôi vừa đặt chân vào tiền điện, lại bị chấn động một phen nữa, chỉ thấy tiền điện còn lớn hơn cả minh điện thế nhưng lầu gác minh điện thì chỉ thi công một nửa, rồi bỏ mặc đấy cho đến tận ngày nay.

Tiền điện quả thực được xây dựng hệt như cung điện thời xưa, nhưng một số phần quan trọng đều chưa hoàn thành, mà mới chỉ dựng lên một cái khung đại khái mà thôi, cầu đá đại cung đã bị bịt kín, bốn vách tường đều được xây bằng những phiến đá khổng lồ xếp chồng lên nhau, giữa các kẽ hở được đổ sắt nấu chảy vào, lại gia cố thêm bằng xích sắt to như quả trứng vịt, trên nền tiền điện, có một hồ phun nước nhỏ, nước vẫn òng ọc phun ra từ đó.

Tôi chỉ mạch suối nói với Răng Vàng: “Anh nhìn cái suối phun nước nhỏ này nhé, đây chính là vũng quan tài dân gian hay nói tới đấy. Trong mộ ở huyết bảo phong thủy, nếu có một nguồn suối như thế này thì quả là tuyệt đỉnh. Long mạch cũng cần phải nương tựa vào hình thế, lúc mới đến ở bên ngoài tôi có xem phong thủy của ngôi mộ cổ này, thấy rằng tuy đây là long mạch, nhưng đã bị mưa gió ăn mòn phá vỡ hình thế của núi non, vốn là long mạch đại cát giờ đã trở thành long mạch tầm thường không gì che chở. Nhưng giờ xem lại, thì thấy hình thế trong đây là “nội tàng oan” hiếm có, trong huyết có nguồn suối, hơn nữa dòng nước cứ vĩnh viễn ổn định thế này, không trào ra ngoài, cũng không khô cạn, huyết này xét theo góc độ phong thủy thì có tướng gom tụ. Bắt nguồn từ trời, giống như sông nước, loại huyết “nội tàng oan” này cực kỳ thích hợp mai táng nữ giới, con cháu đời sau ắt được hưởng phúc ảm.”

Nghe vậy Răng Vàng trầm trồ: “Thì ra đây là vũng quan tài mà tục ngữ vẫn nói tới đó hả? Tôi mới chỉ nghe qua chứ chưa từng được thấy, xem ra thì hình thế của huyết vị phong thủy này là hoàn hảo rồi, thế thì càng kỳ quái, vì sao công trình chỉ làm có một nửa? Hơn nữa, chủ mộ cũng còn chưa nhập niệm?”

Tôi nói: “Việc lạ năm nào chẳng có, nhưng hôm nay thì đặc biệt nhiều hơn. Đến cả tiền điện cũng chưa hoàn công thì quả thật khó mà lý giải cho được!”

Tuyền béo nói: “Tôi thấy cũng chẳng có gì lạ cả, không chừng đúng lúc ấy có choảng nhau, hay là lại tiêu nhiều tiền quá, ngân khố thu không bù chi, cho nên lăng mộ lớn thế này không thể xây tiếp được nữa.”

Tôi và Răng Vàng cùng lúc lắc đầu, tôi nói: “Tuyệt đối không thể, lăng mộ xây dựng nửa chừng thì đình, hoặc thay đổi địa điểm, điều này cực kỳ bất lợi cho chủ mộ, mà cả người chọn huyệt vị cũng bị tru di cửu tộc. Thứ nhất huyệt bấu này xét từ góc độ phong thủy hoàn toàn không có vấn đề gì, nấu mà chẳng lộ, rất khó bị trộm mộ phát hiện, thêm vào đó lại còn là “nội tàng oan” hiếm gặp, quyết không phải vì tìm được một vị trí đẹp hơn mà bỏ đi lăng mộ đang xây dựng dang dở này, cũng không thể vì tai họa chiến tranh, nếu vậy thì không cần bịt kín địa cung lại, mà bên trong này cũng chẳng có thứ gì, chắc không phải để phòng Mộ kim Hiệu úy đổ đầu đầu.”

Răng Vàng cũng tán thành quan điểm của tôi: “Từ tình trạng bịt kín cửa cửa đá và vách mộ, hẳn sau khi dừng thi công, người ta không hề vội vã bỏ đi, mà trái lại còn rất ung dung phong bế địa cung vào, và cũng không có ý định quay trở lại tiếp tục thi công nữa, nếu không riêng việc mở cửa đá ra thôi cũng đã tốn rất nhiều công sức rồi, hơn nữa ngoài lớp cửa đá này ra, chỉ ít còn bốn lần cửa kích cỡ y như thế này nữa.”

Thế nhưng những người xây dựng lăng mộ này rút cuộc vì sao lại bỏ nó đi chứ? Chắc phải có nguyên nhân nào đó bất đắc dĩ lắm, nhưng chúng tôi nghĩ mãi không ra, quả thực không tài nào đoán nổi.

Xem ra vị tiền bối xây Ngư Cốt miếu nguy trang rồi đào đường hầm vào minh điện kia, cũng giống như bọn tôi, đã bị ngôi mộ trống rỗng này đánh lừa. Song ở đây không thấy thi thể ông ta, không chừng ông ta đã tìm được đường thoát ra bên ngoài rồi.

Chúng tôi không thu hoạch được gì ở tiền điện, đành theo đường cũ quay về, sau đó vào hậu điện và hai gian điện thờ phụ ở hai bên xem sao, nếu không phát hiện được gì, vậy thì chỉ còn cách quay lại đường hầm, tiến vào Mê Động Long Lĩnh tìm đường thoát thân mà thôi.

Ba người vừa đi vừa bàn bạc, tất cả đều thấy ngôi mộ này kỳ quái khác thường, có quá nhiều điểm không hợp tình hợp lý. Tôi nói với hai người còn lại: “Từ xưa đã có thuyết về mộ giả, xưa kia Tào Tháo và Chu Hồng Vũ (Chu Nguyên Chương) đều sử dụng chiêu này, nhưng ngôi mộ thời Đường này nhất quyết không phải là mộ giả, bởi bên trong...”

Trong lúc trò chuyện cả bọn đã quay lại minh điện, đang nói nửa chừng đột nhiên Tuyền béo cắt ngang, Răng Vàng cũng đưa ngón tay lên môi, ra hiệu im lặng. Tôi ngẩng đầu nhìn lên, chỉ thấy ở góc Đông Nam minh điện, phía sau ánh nền mấp mờ, xuất hiện một người.

Ánh nền trong góc minh điện leo lét chập chờn, góc tường lập lờ sang tối, ở vùng giáp ranh giữa ánh nền và bóng tối hiện ra một khuôn mặt trắng nhợt to tướng, phần thân khuất lấp trong khoảng tối ngoài phạm vi chiếu sáng của ánh nền.

Tôi, Răng Vàng, Tuyền béo đứng ở cạnh cửa đá giáp minh điện và tiền điện, diện tích minh điện rất lớn, đèn pin mắt sói của tôi không rọi được đến đó, khoảng cách khá xa, nên gương mặt kia càng trở nên mơ hồ bí ẩn và cực kỳ ma quái.

Lúc chúng tôi mới tiến vào minh điện, tôi đã quan sát kỹ càng từng góc ngách, lúc đó trong minh điện hoàn toàn trống rỗng không có gì ngoài bốn bức tường với những bức bích họa còn chưa nên màu, trong tranh toàn vẽ các cung nữ nở nang đầy đặn, tuyệt đối không có khuôn mặt người to lớn này.

Đôi bên cứ hằm hè một lúc, thấy đối phương không có chút động tĩnh gì, Tuyền béo hạ giọng thật khê hỏi tôi: “Nhất này! Tôi thấy thằng cha kia chẳng tử tế gì đâu, nơi này cũng không tiện nán lại lâu, mình chuẩn thôi.”

Tôi cũng nhỏ tiếng bảo Tuyền béo và Răng Vàng: “Đừng manh động, để xem hẳn là người hay là ma đã rồi hẵng tính.”

Tôi không tài nào phân biệt được chủ nhân gương mặt kia là nam hay nữ, già hay trẻ. Trong minh điện này không có quan quách, tự nhiên cũng chẳng thể có bánh tống, có khả năng đối phương nhân lúc chúng tôi ở trong tiền điện, đã lần theo đường hầm chui vào, đường hầm ấy không phải ai cũng dám chui vào, không chừng đối phương cũng là một Mộ Kim Hiệu úy cũng nên.

Vừa nghĩ đến Mô Kim Hiệu úy tôi lập tức nghĩ ngay đến vị tiền bối xây miếu Ngự Cốt năm xưa. Lẽ nào... ông ta vẫn chưa chết? Hay là ông ta mãi không tìm được lối ra, rồi bỏ mạng ở đâu đó quanh đây, hình ảnh chúng tôi đang nhìn thấy lúc này là vong linh của ông ta?

Nếu là ma thì chẳng có gì ghê gớm cả, chúng tôi đều có Phật vàng, Quan Âm ngọc hộ thân, hơn nữa nếu đối phương đúng là Mô Kim Hiệu úy, cũng coi như có chút tình đồng nghiệp với chúng tôi, không chừng còn chỉ đường cho chúng tôi thoát ra cũng nên.

Mặc kệ đối phương là người hay ma, cũng phải phá vỡ cục diện bế tắc này đã, cứ giằng co thế này, chẳng có lợi gì cho chúng tôi cả. Nghĩ đến đây, tôi dùng tiếng lóng lớn giọng với người ở góc Đông Nam minh điện kia: “Mở lối tìm Rồng nâng nắp báu, dời non phật núi thấy thiên đàng, áo giăng trời chợt tỏ, Bắc Đẩu tụ Nam quang.”

Tôi nói giọng hết sức khách khí, nội dung đại khái nói là cùng là dân đồ đầu mưu sinh, đã đụng đầu nhau ở đây, tất có người trước kẻ sau, chúng tôi đến sau, không dám tranh phần, những mong tiền bối bỏ qua, chúng tôi xin phép cáo lui ngay.

Tục ngữ có câu: “Ba trăm sáu mươi ngành, ngành ngành xuất trạng nguyên”, ba trăm sáu mươi ngành này chỉ các nghề nghiệp trên thế gian, người sống ở đời phải có lấy một ngón nghề, thì mới có chỗ đứng trong xã hội, dựa vào bản lĩnh kiếm miếng cơm manh áo, không sợ chết đói chết rét nơi xó chợ. Ngoài ba trăm sáu mươi nghề này ra, còn có tám nghề khác, liệt vào biệt loại, tức là những nghề ngoài lề, không phân loại ngành nghề chính đáng, chẳng thuộc sĩ, nông, công, thương, nghề đồ đầu là một trong tám nghề ngoài lề này.

Quốc có quốc pháp, ngành có ngành quy, ngay từ đầu bọn ăn mày cũng có bang chủ Cái bang quản hạt, cái nghề cơ mật và đầy thần bí như đồ đầu thì quy định luật lệ lại càng rối rắm, ví như một ngôi mộ, mở nắp ra rồi, là tiến vào tìm vàng bạc châu báu, sau đó đi ra, nhiều nhất cũng chỉ được một lần vào và một lần ra, tuyệt đối không cho phép một Mô Kim Hiệu úy ra ra vào vào nhiều lần cùng một ngôi mộ. Suy cho cùng mồ mả là nơi yên nghỉ của người ta, chứ đâu phải sân sau nhà mình. Những quy tắc kiểu như vậy kể mãi không hết.

Trong đó có một điều chính là giữa những đồng nghiệp với nhau, hai người cùng nhóm ngó một ngôi mộ, cùng muốn đồ đầu, vậy thì ai đến trước là của người ấy, kẻ đến sau cũng có quyền vào, những đồ vật trong minh điện thì người đến trước được quyền lựa chọn.

Vì giới luật của Mô Kim Hiệu úy rất nghiêm ngặt, không như loại trộm mộ thông thường, một ngôi mộ chỉ được lấy đi một đến hai đồ vật không hơn, hơn nữa đồ tùy táng trong mồ mả quý tộc thời xưa đều rất phong phú, cho nên người đến trước đến sau đều không có mâu thuẫn gì quá lớn.

Một ngôi mộ chỉ được phép lấy một hoặc hai món đồ, nguồn gốc của quy định này, một là trách làm lớn quá, số mệnh không chứa nổi nhiều của cải thế mà mạng họa vào thân, nguyên nhân thứ hai quan trọng hơn, cổ mộ trong thiên hạ nhiều đến mấy cũng có ngày khai quật bằng hết, ở đời làm việc gì cũng nên quá tuyệt tình, bản thân đã phát tài rồi, cũng phải để lại cho các đồng nghiệp khác một đường sống.

Đây chính là điểm khác biệt lớn nhất giữa các Mô Kim Hiệu úy chuyên nghiệp và bọn trộm mộ thông thường, bọn trộm mộ có thể chỉ vì một hai món mình thích mà chém giết lẫn nhau huynh đệ tương tàn, bởi bọn chúng rất ít khi tìm được mộ lớn, cũng không thể hiểu được sự lợi hại bên trong, không biết rằng mình khi cũng đồng nghĩa với tai họa, quá tham lam tất phải chịu báo ứng.

Thời Tam Quốc, Tào Mạnh Đức để bổ sung quân lương, đã đặt hai chức Phát khư và Mô kim. Thực tế quân hàm Hiệu úy Trung Lang Tướng đúng là do Tào Tháo đặt ra, thế nhưng danh hiệu Mô kim, Phát khư, hay như Ban sơn, Xả lĩnh thực ra là tứ đại môn phái đã tồn tại vào cuối đời nhà Tần đầu thời Hán, song đệ tử của các môn phái này hành sự bí hiểm, người đời ít ai hay biết, trong sử sách cũng không mấy ghi chép, cho đến thời tông Nguyên, ba môn phái là Phát khư, Ban Sơn, Xả lĩnh cơ bản thất truyền, chỉ còn lại duy nhất phái Mô kim.

Trong phái Mô Kim không phải cứ có sự phụ truyền dạy thì được coi là đệ tử, phái này có một bộ hoàn chỉnh những ám hiệu, mật khẩu, kỹ thuật riêng biệt, chỉ cần hiểu được những thuật ngữ quy tắc của nghề, thì đều là đồng môn cả. Ví như loại đường hầm cắt xuyên qua hư vị đâm thẳng vào minh điện này, thì chỉ

có các cao thủ trong các Mô kim Hiệu úy mới làm được. Những việc này ngày trước đã biết một phần từ lời kể của ông nội, cũng có một phần tôi học hỏi từ Shirley Dương trong quãng đường trở về từ sa mạc đạo nọ.

Vì thế tôi nghĩ đã là đồng môn đồng đạo với nhau, thì không có chuyện gì là không thương lượng được, đương nhiên đây là trong trường hợp đối phương vẫn là người sống, nếu là cô hồn u linh, chắc cũng không đến nỗi trở mặt thành thù, cùng lắm chúng tôi đem thi thể của ông ta an táng trịnh trọng là xong.

Tôi nói xong liền đợi đối phương hồi đáp, thông thường gặp phải tình huống này, nếu cùng là dân sành sỏi trong nghề đồ đấu, tôi đã nể mặt đối phương như thế, chắc hẳn người ta cũng không giằng co gì với chúng tôi, cho dù đây là vong linh của vị Mô kim Hiệu úy vào đây từ mấy chục năm trước, chắc cũng không làm khó gì nữa.

Vậy mà đợi một lúc sau vẫn không thấy đối phương phản ứng, nên đã cháy hết quá nửa, người ở góc Đông Nam minh điện ấy vẫn y như lúc ban đầu, không hề vận động, tựa như bằng đất đắp hay đá tạc vậy.

Tôi nghĩ bụng đừng có mà là dân ngoài ngành, không hiểu tiếng lóng nhé, nghĩ đoạn liền lớn tiếng nói lại bằng tiếng phổ thông, nhưng đối phương vẫn không có phản ứng gì.

Lúc này chúng tôi bắt đầu thấy rợn gai ốc, đáng sợ nhất chính là sự trầm mặc như vậy, không hiểu rốt cuộc đối phương có ý tứ gì. Muốn ra khỏi đây theo lối minh điện, vậy thì buộc phải đi tới lối vào đường hầm ở giữa minh điện, nhưng khuôn mặt sau ánh nến cứ chằm chằm nhìn chúng tôi, không rõ định làm gì, chúng tôi không nắm bắt ý đồ của đối phương, nên cũng không dám mạo hiểm tiến lại. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi chợt nghĩ lẽ nào kia không phải là Mô Kim Hiệu úy mà là chủ ngôi mộ? Nếu vậy khó xử rồi đây, tôi hướng về góc Đông Nam của minh điện hét lên: "Này! Ai ở đằng kia ơi! Người là thần thánh phương nào đấy, chúng tôi chỉ đi ngang qua đây thôi, thấy có đường hầm, thì chui vào tham quan một chuyến, không hề có ý trục lợi gì đâu."

Tuyền béo thấy đối phương không có động tĩnh gì, cũng sốt ruột gào lớn: "Bọn tôi đến từ đâu giờ về đó đây, ngài mà không nói gì nữa, thì coi như đã chấp thuận rồi nhá, đến lúc ấy ngài đừng có hối hận đấy nhá...!"

Răng Vàng từ đằng sau thì thầm nói với bọn tôi: "Anh Nhất , anh Tuyền, tôi bảo này, kia có khi nào là nhân vật trong bích họa mà ban nãy chúng ta chưa nhìn kỹ không? Ánh nến leo lét mờ mờ ảo ảo thế này, tôi thấy dễ bị hoa mắt lắm."

Nghe Răng Vàng nói vậy, bọn tôi càng thấy hoang mang, nhất thời nghi ngờ chính trí nhớ của mình. Mẹ kiếp! Nếu quả như vậy thì mất mặt quá, mấy phút từ nãy đến giờ suýt chút nữa làm tôi sợ chết khiếp lên được, nhưng mà gương mặt kia quả thực không hề giống tranh vẽ chút nào.

Minh điện và toàn bộ ngôi mộ cổ này rất tà quái, lúc mới vào minh điện thì quả thực chúng tôi không trông thấy gì, nhưng khi vào đường hầm quả thực không có phiến đá nào chặn đường hay sao? Khó mà đảm bảo trong minh điện này không tựưng mọc ra thứ gì đó, rốt cuộc là người, hay là ma, là yêu quái hay chỉ qua là một bức tranh được vẽ trên tường như Răng Vàng đã nói?

Ngọn nến nơi góc phòng đã cháy gần hết, lúc này không thể kéo dài thêm được nữa, tôi ngấm ngấm rút con dao lính dù ra cầm trong tay. Loại dao này là hàng tuần từ Nga, chuyên dùng cắt dây thừng, ví dụ lính nhảy dù xuống, nếu dây dù bị mắc vào cây, người treo lơ lửng, thì có thể dùng loại dao đặc chế này cắt đứt dây dù. Con dao này nhỏ gọn mà sắc ngọt, chuôi dài, lưỡi ngắn, bén gọn vô cùng, mang theo mình rất thuận tiện. Chuyến này đi Thiểm Tây, chúng tôi không dám mang dao găm, cho nên chỉ mang mấy con dao lính dù này theo.

Tay kia tôi cầm chặt mặt dây chuyền Phật vàng, liếc mắt ra hiệu cho Răng Vàng và Tuyền béo, cùng ra đó xem rốt cuộc đối phương là cái gì, Tuyền béo rút phăng cây xẻng công binh ra, trao hai con ngỗng cho Răng Vàng dắt.

Ba người hợp thành đội hình tam giác ngược, tôi và Tuyền béo đi trước, Răng Vàng kéo đôi ngỗng tay cầm đèn pin soi đường đi sau, chậm rãi từng bước lại gần ngọn nến nơi góc Đông Nam minh điện. Truyện "Ma Thối Đèn "

Mỗi một bước đi, lòng bàn tay đang nắm chặt con dao của tôi lại thêm một chút mồ hôi lạnh, lúc này tôi cũng không thể nói rõ là hồi hộp hay sợ hãi. Tôi thậm chí còn mong đối phương là bánh tồng, nhảy ra đánh nhau với tôi một trận cho sướng, chứ không nói không rằng lừng lững đứng trong góc tối thế kia, mẹ kiếp, còn làm người ta khiếp hơn là loại bánh tồng mọc đầy lông nhảy bổ lên đấy chứ.

Đúng lúc cái người đối diện kia sắp ở trong phạm vi chiếu sáng của đèn pin, cây nến ở góc phòng cũng cháy hết, đột ngột tắt ngúm chỉ để lại một làn khói xanh bay lên từ ngọn bắc.

Ngọn nến vụt tắt, gương mặt sau ánh nến ngay lập tức biến mất trong bóng đen đặc quánh

43. Q.2 - Chương 10: Khuôn Mặt

Ngọn nến vừa tắt, theo bản năng tôi bỗng thấy lạnh người, song đã lập tức tự nhắc nhở bản thân: “Đây là hiện tượng vật lý thông thường, nến cháy hết, chẳng có gì đáng sợ cả, nếu như nến cháy đến chân rồi mà vẫn sáng, thì mới là có ma chứ.”

Đúng lúc ấy bỗng nghe tiếng “bịch bịch” vang lên sau lưng, tôi và Tuyền béo lo lắng sau đã xảy ra sự cố, vội vàng tách ra quay đầu lại nhìn, chỉ thấy Răng Vàng đang ngồi ngây dưới đất mắt không rời chỗ chỗ ngọn nến đã tắt, mặt cắt không còn giọt máu.

Chuyện này đều tại Tuyền béo ngày thường ngồi tán phét với Răng Vàng, đã thêm mắm thêm muối khiến chuyện “ma thối đèn” khiếp đảm như một cơn ác mộng. Răng Vàng xưa nay chỉ là một tên gian thương, chưa từng trải qua thử thách gì, lúc này lại ở bên trong một địa cung tăm tối lạnh người, đột nhiên trông thấy ngọn nến tắt lịm, làm sao mà hắn không sợ cho được, cả người co rúm lại.

Tôi giắt con dao vào bên hông, đưa tay kéo Răng Vàng đứng dậy, an ủi: “Ông anh làm sao thế? Không có gì đâu, chẳng phải đã có tôi và Tuyền béo ở đây sao? Có chúng tôi ở đây, chẳng ai dám đụng đến một sợi lông của ông anh đâu, đừng sợ!”

Răng Vàng thấy phía trước ngoài cây nến đã cháy đến hết nến tắt lịm ra, cũng chẳng có gì bất thường, liền thở phào nói: “Thật đáng xấu hổ, tôi... tôi thật ra không phải là... sợ hãi gì, mà chẳng qua... tôi bỗng nhớ đến ông bà già cùng mấy đứa trẻ ở nhà, tất cả đều trong cây vào tôi, cho nên tôi hơi... hơi...”

Tôi xua tay ngăn Răng Vàng lại, giờ không phải lúc tâm sự, tôi châm một cây nến khác đặt xuống đất, sau đó ba người tiếp tục tiến lên phía trước, đến lúc này thì cái “người” ở góc Đông Nam minh điện đã lọt vào phạm vi chiếu sáng của đèn pin rồi,

Thì ra cái “thứ” này giờ thấp thoáng sau ánh nến không phải người ngợm gì, nhưng đúng là có một gương mặt, cũng là mặt người, chỉ bất ngờ ở chỗ nó là một bức tượng đá.

Gương mặt được chạm nổi trên một quách đá khổng lồ, cái quách này rất lớn, tôi dám thề có trời đất rằng, lúc mới chui ra từ đường hầm, minh điện này hoàn toàn trống rỗng, nhất định là không thể có quách đá khổng lồ này được, nó cũng như những bức tường đá chặn trong đường hầm, dường như tất cả đều đột nhiên mọc ra từ trong không khí vậy.

Tôi, Tuyền béo và cả Răng Vàng đang đứng đằng sau, thấy minh điện bỗng dưng có thêm một quách đá to tướng, đều như bước vào trong làn sương mù, lại tiếp tục tiến lên mấy bước lại gần quách đá quan sát.

Quách đá dài độ ba mét rưỡi, cao tầm mét bảy, toàn bộ đều bằng đá, ngoại trừ đế quách thì bốn phía xung quanh và nắp quách đều chạm nổi một mặt người lớn, cả quách đá màu xám tro, trông đến nặng nề.

Có vẻ gương mặt người là họa tiết trang trí cho quách đá, ngũ quan rõ ràng, chẳng khác gì so với mặt người thường, chỉ có điều đôi tai hơi to, hai mắt nhìn thẳng, khuôn mặt hoàn toàn không biểu cảm, tuy chỉ là một khuôn mặt được khắc trên đá, nhưng lại ẩn chứa một vẻ đẹp quái đản lạnh lùng.

Lúc đầu chúng tôi đứng ở cửa thông minh điện với tiền điện, từ xa nhìn qua ánh nến lúc mờ lúc tỏ, nên không nhận ra đó là gương mặt khắc trên đá, cũng chẳng nhìn thấy quách đá khổng lồ chìm trong bóng tối phía sau.

Đến khi nhìn rõ mồn một cả rồi, ngược lại còn cảm thấy gương mặt trên quách đá này còn đáng sợ hơn cả bọn cô hồn cương thi nữa, bởi chúng tôi đều đã chuẩn bị sẵn tâm lý đối mặt với các loại ấy rồi, chứ bất kể ra sao chúng tôi cũng không ngờ rằng sẽ mọc ra một thứ như thế này.

Tuyền béo nói: “Nhất này, mẹ cha nó, đây là thứ quái quỷ gì thế? Tôi thấy công nghệ chế tác của nó cũng có tuổi rồi đấy, có khi nào thành tinh rồi chẳng? Chứ nếu không sao có thể đột nhiên xuất hiện như vậy. Nói chúng ta nhớ nhằm hình vẽ trên tường còn được, nhưng cả tảng đá to thế này cơ mà, lúc vừa vào mình điện ba chúng ta đã quan sát rất kỹ mọi góc ngách mà có thấy gì đâu, thế này thì gặp ma cả lúc rồi à?”

Tôi bảo Tuyền béo: “Cậu đừng nói linh tinh, đây có vẻ như là quách đá liệt quan tài gỗ. Trong ngôi mộ cổ này quả thực đâu đâu cũng toàn sự cổ quái, tôi cũng chẳng rõ cái của nợ này chui ra ở đâu nữa.” Tôi lại hỏi Răng Vàng đứng phía sau: “Anh Răng Vàng, anh học rộng hiểu nhiều, có nhận ra được gì từ quách đá này không?”

Răng Vàng nãy giờ vẫn nấp sau lưng tôi và Tuyền béo lên tiếng: “Anh Nhất ạ, theo tôi thì quách đá này thuộc thời kỳ Thương Chu.” Nói đoạn liền rọi đèn pin vào để quách: “Các anh nhìn xem trên đây còn có hoa văn Vân Lô thời Tây Chu này, tôi dám đem đầu ra đảm bảo, thời Đường chắc chắn không thể có thứ này.”

Dù tôi đã buồn đề cổ một thời gian, song cũng chỉ đánh vài món thời Minh Thanh, cơ hội tiếp xúc với đồ vật trước thời Đường cũng không nhiều, chưa bao giờ thấy cổ vật thời Ân Thương, Tây Chu cả.

Nghe Răng Vàng nói quách đá này là vật thời Tây Chu, tôi lại càng thấy kỳ quái, lại hỏi Răng Vàng: “Nếu tôi nhớ không nhầm, đáng nhẽ ra chúng ta đang ở trong minh điện của một ngôi mộ cổ thời Đường cơ mà? Trong mộ thời Đường sao lại có quách đá thời Tây Chu được?”

Răng Vàng đáp: “Ừm... đừng nói anh, ngay đến tôi cũng bắt đầu lú lẫn mất rồi, chúng ta đã đào trong cổ mộ này một vòng rồi, từ kết cấu địa cung mộ thất, rồi thì bích họa vẽ cung nữ nở nang đầy đặn, ngoài mộ lớn thời Đường ra, làm gì còn chỗ nào phô trương như vậy, thế nhưng... nói đi nói lại, quách đá này tôi cá chắc trăm phần trăm nó không phải đồ thời Đường.”

Tuyền béo lên tiếng: “Thôi được rồi, không thể nhớ nhằm được, nếu nhớ nhằm cũng không thể có chuyện ba người cùng nhằm được. Tôi thấy cái quách... đá gì gì này cũng chẳng phải thứ đáng giá, tôi ở trong cái minh điện này thấy khó chịu lắm rồi, chúng ta mau tìm đường thoát ra khỏi đây thôi, còn cái quách thì kệ xác muốn là đồ thời nào thì là đồ thời ấy, chẳng liên can gì đến bọn mình.”

Tôi phải đối: “Không ổn, tôi thấy chất đá của cái quách này rất giống với những phiến đá chặn ngang trong đường hầm, hơn nữa chúng đều đột ngột xuất hiện một cách bí hiểm thần chẳng biết quỷ không hay, nếu muốn tìm lối thoát ra, nhất định phải làm sáng tỏ vụ này đã.”

Răng Vàng nói: “Anh Nhất ạ, tôi cũng thấy là không xem thì hơn, không thể thoát bằng lối đường hầm, thì không phải vẫn còn cách xuyên qua hang động đá vôi đó sao? Tôi nghĩ vị Mô kim Hiệu úy vào đây trước chúng ta chắc cũng tìm đường thoát ra từ mê động Long Linh thôi, tuy rằng người ta vẫn đồn nơi đó một mê cung lớn, nhưng chúng ta đã có la bàn ở đây mà, đâu cần lo lạc đường.”

Tôi gật đầu: “Tôi biết, ngoài la bàn ra, chúng ta còn có gậy nẹp và dây thừng dài, những thứ này đều có thể dùng làm dấu trên đường, chỉ có điều không biết những động đá vôi ấy nông sâu thế nào, chỉ sợ muốn tìm lối ra cũng không phải việc dễ dàng. Tôi lo nhất là cả con đường đó cũng lại mọc ra những thứ quái quỷ như tường đá, quách đá kiểu này, mẹ kiếp, mấy cái của nợ thời Tây Chu này rốt cuộc mọc ra từ đâu cơ chứ?”

Đang miên mang nói, tôi chợt nhớ ra một chuyện, trong ngôi làng nhỏ ở dốc Bàn Xà, hai vợ chồng cho chúng tôi ngủ nhờ đã nói, trong dãy núi này không có lăng mộ thời Đường, mà chỉ nghe kể có cổ mộ thời Tây Chu, quách đá mặt người này lại đúng thực là đồ thời Tây Chu, quách đá chúng tôi đang đứng đây không phải là mộ cổ thời Đường mà là mộ cổ thời Tây Chu. Nếu đã như vậy, thì bích họa và bộ cựa lăng tẩm thời Đường phải giải thích sao đây?

Nghĩ đến đâu cả đầu cũng vẫn chưa tìm ra nguyên nhân, những chuyện này dù có nhiều kinh nghiệm đồ đầu hơn nữa, cũng khó mà lý giải nổi, ở trước mắt chúng tôi lúc này, trăm phần trăm là hiện tượng không thể giải thích, trong cổ mộ thời Đường sao xuất hiện quách đá mặt người thời Tây Chu cho được...?

Răng Vàng vẫn phập phồng lo lắng, hần vốn coi tiền bạc hơn tất cả, là một tín đồ trung thành của chủ nghĩa sùng bái kim tiền, không mê tín lắm, xưa nay cũng không tin tưởng vào thuyết quỷ thần cho lắm, giả như bắt hần chọn lựa giữa thần thánh và tiền bạc, dù có bảo hần chọn đi chọn lại một trăm lần, hần cũng sẽ chọn ngay tiền bạc mà không chút do dự gì. Suy cho cùng, ai đã theo ngành buôn cổ vật, đặc biệt là đánh hàng minh khí, thì không thể mê tín quá, trên cổ Răng Vàng có đeo bùa mặt Phật hay Quan Âm chẳng qua cũng chỉ là một hình thức tìm kiếm sự thăng bằng tâm lý mà thôi.

Vậy mà lúc này, khi đối mặt với tình huống khó bề lý giải, Răng Vàng cũng hàm hồ, không nhin được mà buộc miệng hỏi tôi: “Trường đá đột ngột chặn giữa đường hầm, lẽ nào lại là... ma dựng tường?”

Tôi vừa nghĩ đến một đầu mối, chưa kịp định hình rõ ràng thì bị Răng Vàng cắt ngang, tôi quay ra nói với hần: “Ma dựng tường? Cái này chúng ta chưa gặp bao giờ, xong nghe kể thì giống như bị ma quỷ mê hoặc, cứ xoay vòng vòng tại chỗ cơ mà. Tuy trong đường hầm đột ngột xuất hiện bức tường đá, nhưng có lẽ không phải ma dựng tường đâu.”

Tuyền béo đứng bên cạnh bỗng thúc giục: “Nhất ơi, nhanh nhanh giùm tôi một cái được không, nếu cậu bảo rút lui, thì ta dừng nán ná mãi ở đây nữa; còn nếu cậu thấy cần phải xem xét cái rương đá mặt người kia rồi cuộc là thứ gì, vậy hai chúng ta mau tìm cách bẫy nó ra đi.”

Tôi không vội trả lời câu hỏi của Tuyền béo, thận trọng đưa tay đẩy quách đá một cái, bên trong có chêm mộng đá, đóng chặt khít không một kẽ hở, dẫu có dùng xà beng cũng khó mà bẩy được lên, thêm vào đó chẳng may có bánh tông, thả ra rồi cũng không dễ đối phó. Tôi lại quan sát kỹ khuôn mặt quái dị trên quách đá một hồi, cảm thấy không nên động vào thì vẫn hơn.

Ban đầu chúng tôi chỉ định vào đây kiểm soát chúng đỉnh, chẳng kiểm soát được thì thôi, chứ cố gắng dùng sinh sự, chỉ cần có đường thoát ra là tốt rồi, sau khi cân nhắc lợi hại, tôi thấy cứ coi như không thấy cái quách đá mặt người cổ quái là tốt hơn cả.

Quyết định xong, tôi quay qua bảo Tuyền béo và Răng Vàng đừng bận tâm đến quách đá mặt người đó nữa, cứ lần theo đường cũ trở ra, cùng lắm thì tìm đường qua mê động Long Linh, chứ tiếp tục nán lại đây, không chừng lại nảy sinh biến cố gì đấy.

Răng Vàng ngay từ đầu đã có ý này, chỉ mong cách xa cái quách đá ấy càng nhanh càng tốt, ba chúng tôi lập tức quay người trở ra, Răng Vàng dắt theo đôi ngỗng, nhảy xuống cửa hầm ở giữa minh điện trước tiên, tiếp đó Tuyền béo cũng nhảy xuống, tôi ngoái đầu nhìn theo ngọn nến ở góc Đông Nam minh điện, hai tay chống hai bên cửa hầm nhảy xuống bên dưới.

Lúc chúng tôi bò vào đã thăm dò kỹ lưỡng đoạn đường hầm này, nghiêng dốc khoảng bốn mươi lăm độ, dẫn thẳng vào trung tâm minh điện. Chúng tôi vào đường hầm rồi bò ngược trở xuống, nhưng bò mãi bò mãi, cả bọn bắt đầu thấy bất ổn, đường hầm nghiêng dốc sao bỗng chốc trở nên bằng phẳng? Chúng tôi bật đèn pin quét một vòng, đều tròn mắt há hốc miệng ra, không ngờ chúng tôi đang bò trên sàn một mộ thất, xung quanh đều là những bức tranh đá mặt người kỳ dị cổ quái, hoàn toàn không phải là đường hầm chúng tôi đã chui vào lúc này.

Ba chúng tôi ngơ ngác nhìn nhau, có vẻ như ai cũng muốn hỏi: “Đây rốt cuộc là nơi quái quỷ con mẹ nào vậy?”

Nhìn quanh bốn phía trong gian mộ thất quái gở, đến cả Tuyền béo xưa nay không bao giờ để ý chuyện gì cũng bắt đầu sợ hãi, cậu ta hỏi tôi: “Nhất à, đây là đâu thế?”

Tôi liếc Tuyền béo, nói: “Cậu hỏi tôi, tôi biết hỏi ai. Tôi vẫn nhớ như in, chúng ta nhảy vào cửa hầm ở chính giữa minh điện, đáng lý chỗ đó phải là một miệng hố không sâu lắm nối liền với đường hầm dốc bên dưới, làm sao mà đến được đây cơ chứ?”

Răng Vàng cắn chặt cái răng vàng nói: “Nhằm sao được cơ chứ, trên nền minh điện chỉ có mỗi một cái cửa hầm nằm ngay chỗ hự vị, bên cạnh đáng nhẽ phải là quan quách của chủ mộ. Chúng ta loanh quanh trong minh điện này cũng đến ba vòng, ngoài cửa hầm ấy ra, trên mặt đất làm gì còn lối thông nào khác. Nhưng... đúng là gặp phải ma dựng tường rồi.”

Tôi xua tay ngăn Tuyền béo và Răng Vàng lại, giờ có nghi thần nghi quỷ cũng chẳng ích gì, hơn nữa chuyện

này nhất quyết không đơn giản chỉ là ma dựng tường. Trong minh điện cổ mộ thời Đường xuất hiện quách đá thời Tây Chu? Nhìn những bức nham họa trên vách mộ, thấy không gì khác ngoài những gương mặt thần tình dị hợm, mộ thất chặt hẹp này, hoặc cũng có thể là đường hầm vào mộ gì gì đó, chắc chắn có liên quan gì đó với quách đá mặt người trong minh điện kia.

Để tiết kiệm năng lượng, sau khi vào minh điện ngôi mộ cổ thời Đường, ba chiếc đèn pin, chúng tôi chỉ dùng chiếc của Răng Vàng, lúc này Răng Vàng đưa chiếc đèn pin ấy cho tôi, tôi thắp một cây nến ngay tại chỗ rồi bật đèn pin quan sát quan cảnh xung quanh.

Chỗ chúng tôi đứng bây giờ có lẽ là một đường hầm dẫn vào cổ mộ, hai bên tường vẽ đầy những bức nham họa cổ màu đỏ chói. Những hình vẽ này nhất loạt đều đỏ thẫm như máu, đường nét tươi tắn diễm lệ, nếu con đường này mà thời Tây Chu, thì cho dù được giữ gìn tốt hơn nữa, cũng không thể có hiệu quả thế này. Những bức tranh trên đá này xem ra cùng lắm cũng chỉ cách đây khoảng một hai trăm năm đổ lại mà thôi. Truyện "Ma Thối Đèn "

Không chỉ tranh vẽ, ngay cả những phiến đá dùng xây đường vào mộ cũng không hề có vết tích bào mòn của thời gian, tuy không giống vừa mới hoàn thành, song cũng tịnh không phải công trình của mấy nghìn năm trước, vài chỗ còn lộ ra phơi đá màu tro.

Mộ đạo này rộng chừng vào mét, hai đầu kéo dài thẳng tắp không thấy điểm tận cùng, gạch xây mộ đều là những phiến đá núi to kèn, cổ phác nặng nề, không có cái vẻ hào hoa tinh tế của mộ cổ thời Đường, nhưng cũng toát lên khí chất vương giả trầm ổn mạnh mẽ.

Răng Vàng biết tôi am hiểu bố cục sắp xếp lăng mộ của các triều đại, liền lên tiếng hỏi về mộ đạo này.

Tôi lắc đầu, nói với hắn: "Bây giờ tôi chưa dám khẳng định, nếu quách đá chúng ta phát hiện trong minh điện đúng là cổ vật thời Tây Chu như ông anh nói, thì con đường vào hầm mộ này rất có khả năng có cùng xuất xứ với nó, đều là thứ từ thời Tây Chu, đặc biệt là hình vẽ trên vách, có rất nhiều điểm tương đồng với quách đá kia."

Tuyền béo nói: "Tôi dám đánh cược đấy, tuyệt đối là cùng một giuộc với nhau. Mẹ nó, cái mặt ấy, nhìn một lần là nhớ cả đời, cái bộ mặt lạnh lùng dị hợm, cười chẳng ra cười này, cứ như cùng một khuôn đúc ra cả."

Tôi nói với Tuyền béo: "Tuyền béo, cậu nói cũng có lý, chỉ có điều cậu quan sát chưa kỹ, trên quách đá chúng ta thấy trong minh điện, có cả thấy năm khuôn mặt khắc trên đá, nét mặt giống hệt nhau, ông thử nhìn kỹ lại hình vẽ ở chỗ này, nét biểu cảm không chỉ có một." Truyện "Ma Thối Đèn "

Trong các bức tranh vẽ trên vách, là những khuôn mặt hơi méo mó, không giống hệt khuôn như gương mặt trên quách đá. Năm khuôn mặt trên quách đá đều không có biểu cảm, trong vẽ lạnh lùng lộ ra chút quái đản, còn mỗi khuôn mặt trên vách mộ đạo này, đều hơi khác nhau, vui có, buồn có, giận dữ có, đau thương có, kinh ngạc có, song bất kể là nét biểu cảm gì, cũng đều không giống với người bình thường.

Dưới ánh nến bập bùng, Tuyền béo quan sát vài gương mặt vẽ trên vách, quay ra nói với tôi và Răng Vàng: "Nhất này, tôi nhìn kỹ, cảm thấy những khuôn mặt này có điều gì đó không ổn, bất kể là nét mặt nào, cũng đều... biết nói sao đây nhỉ, tôi biết rõ là không ổn ở chỗ nào, nhưng không thể hình dung nổi thành lời, nét biểu cảm trên những gương mặt này đều toát lên một vẻ... một vẻ..."

Tôi cũng đã nhìn ra điều dị thường trong những bộ mặt này, thấy Tuyền béo cứ ngắc ngứ mãi, bèn nói thay cậu ta: "Đều là rất giả dối, không chân thành, bất kể là vui hay buồn, mẹ kiếp trông đều giả tạo, cứ như cố tỏ ra như vậy, chứ không phải tình cảm xuất phát từ đáy lòng."

Nghe tôi nói vậy, Răng Vàng và Tuyền béo đều tỏ ý tán đồng, Tuyền béo nói: "Đúng rồi, chính là giả tạo! Nhất này, mắt cậu tinh thật đấy, thật ra tôi cũng nhìn ra rồi, nhưng bụng nhiều chữ quá, mắc chẹn lại, nhất thời không nghĩ ra."

Răng Vàng thêm vào: "Quả đúng như thế, trong nụ cười lại ẩn sự gian tà, phần nộ lại kèm theo vẻ giễu cợt. Con buôn chúng ta khi nói chuyện giá cả với khách, cũng buộc phải giả bộ chân thành, giả bộ nói những lời tự đáy lòng, tôi thấy nét mặt chúng ta lúc đó cũng đủ giả dối lắm rồi, nhưng so với những gương mặt vẽ ở đây, thì chỉ là hạng tôm tép thôi, thần thái giả dối ẩn sau những nét biểu cảm này... cơ bản... không thể do con người tạo ra được."

Câu nói cuối cùng của Răng Vàng khiến tôi khôngkhỏi toát mồ hôi lạnh, tôi ngược nhìn những gương mặt vẽ trên vách đá, đoạn nói với Tuyền béo và Răng Vàng: “Tôi cũng có cảm giác ấy, nhưng tôi vẫn nghĩ không thông, loại người nào mà nét mặt lại kỳ quái đến vậy? Con hát trong các đoàn kịch cũng chẳng thể có khuôn mặt ấy được! Tôi thấy tình huống chúng ta đang hải đối mặt lúc này, nhất định có liên hệ nào đó với những khuôn mặt này, nhưng... chúng tượng trưng cho điều gì chứ nhỉ?”

Mặc dù tôi vẫn luôn rêu rao mình là Mô kim Hiệu úy chính hiệu, nhưng cũng chỉ thành thạo việc xem phong thủy kiếm long mạch tìm điện ngọc, thứ đến nhờ vào những thứ học được trong “Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật” mà nắm rõ bố cục huyết mạch của các triều đại. Còn đề cập tới các yếu tố như văn hóa, bối cảnh lịch sử, giám định văn vật, thì tôi cũng chỉ hiểu biết lơ mơ, mà cái lơ mơ ấy, đa phần cũng đều là tự mình đoán bừa cả, không hề có chút căn cứ nào.

Bây giờ gặp phải quách đá mặt người, rồi những gương mặt có nét biểu cảm kỳ lạ vẽ trên vách đá, ngoài một chút cảm nhận trực quan ra, tôi cũng tối như hũ nút, về mặt này thì tôi thua xa Răng Vàng. Tuy hẳn không phải chuyên gia trong ngành khảo cổ, nhưng chí ít cũng có kinh nghiệm nhiều năm lặn ngụp trong giới buôn đồ cổ rồi.

Tôi nói: “Tuyền béo, anh Răng Vàng này, tôi thấy ngôi mộ cổ này có quá nhiều điều vượt quá sức tưởng tượng của chúng ta, cứ tiếp tục mò mẫm lung tung thế này không phải cách hay, nếu làm bừa, ai dám chắc sẽ không gặp thêm những điều dị hợm khác, bây giờ chúng ta phải tìm ra đối sách trước đã.”

Tuyền béo liền hỏi tôi: “Có phải cậu đã nghĩ ra cách gì không? Có thì mau nói ra đi, đừng úp úp mở mở như thế, chẳng giấu gì cậu, mẹ cha nó, giờ tôi cũng bắt đầu thấy sờ sợ rồi đấy.”

Tôi biết Tuyền béo không phải là kẻ nhát gan, cậu ta đã nói ra chữ sợ, đó là vì cục diện chúng tôi đang phải đối diện lúc này, thật không biết phải bắt đầu từ đâu, tuy tính mạng chưa bị uy hiếp, song tinh thần chúng tôi đều sắp suy sụp đến nơi cả rồi. Vậy nên tôi liền đáp: “Giờ tôi vẫn chưa nghĩ ra cách gì. Muốn tìm ra phương án đối phó với tình thế hiện nay trước tiên là phải làm rõ xem đây rốt cuộc là chuyện gì, giờ cũng giống như trên chiến trường gặp phải mai phục vậy, ta ở ngoài sáng địch ẩn trong tối, chỉ có cách bị động chịu đòn, không có cơ hội đánh trả.”

Tuyền béo nói với vẻ cam chịu: “Bây giờ ba chúng ta có khác gì ba con chuột bị sập bẫy đâu, bị người ta quay như quay dế mà vẫn không hiểu rốt cuộc là có chuyện gì. Lần sau mà không mang theo vũ khí thuốc nổ, tôi quyết không chui vào cổ mộ nữa đâu.”

Tôi cười gượng: “Nếu còn có lần sau thì hẵng nói đi.”

Tôi lại hỏi Răng Vàng: “Anh Răng Vàng này, tôi thấy tuy chúng ta đang ở trong hoàn cảnh cực kỳ quái đản, nhưng tạm thời cũng chưa nguy hiểm đến tính mạng, chỉ cần bình tĩnh lần ra manh mối, muốn thoát ra ngoài cũng không phải là vấn đề to tát. Dù sao anh cũng không uống bao năm lẫn lộn với đồ minh khí, đã có thể nhìn ra quách đá mặt người kia là đồ thời Tây Chu, anh có thể nói rõ hơn được không? Chúng ta cùng phân tích, không chừng lại nghĩ ra cách gì cũng nên.”

Lúc này, Răng Vàng lại không đến nỗi căng thẳng như Tuyền béo, hẳn và Tuyền béo là hai loại người khác nhau, Tuyền béo chẳng sợ các loại hùm báo ma quỷ, độc trùng, bánh tồng, cậu ta chỉ sợ những việc không dùng đến sức lực, hay nói trắng ra là ngại động não; còn Răng Vàng lại sợ nhất những sự uy hiếp trực tiếp. Tuy trong cổ mộ thời Đường bỗng dưng mọc ra vô số thứ từ thời Tây Chu, nhưng chỉ có quái lạ kỳ, chứ không đến nỗi chết người hoặc có thể nói thành... không lập tức uy hiếp đến tính mạng, cho nên mặc dù Răng Vàng cũng thấy căng thẳng sợ hãi, song tạm thời vẫn có thể ứng phó với áp lực tinh thần này.

Nghe tôi hỏi, Răng Vàng ngẫm nghĩ một lúc, rồi nói: “Anh cũng biết rồi đấy, trong đám đồ cổ chúng ta buôn ở Bắc Kinh, thông thường đều từ thời Minh Thanh, trước đây nữa thì giá rất cao, đều là giao dịch ngầm, không ai dám mang ra chợ đồ cổ mà chuyển nhượng. Còn như minh khí thời Đường Tống, trong nghề của chúng ta đã được coi như cực phẩm rồi, còn như những cổ vật trước đây nữa, về cơ bản có thể nói đều là quốc bảo, buôn bán những của ấy dễ mất đầu như chơi. Tôi làm nghề này lâu như vậy, cổ nhất cũng chỉ mới qua tay vài món đồ nhỏ thời Đường mà thôi.”

Tôi thấy Răng Vàng toàn nói những chuyện không đâu, liền hỏi lại lần nữa: “Nói như vậy tức là anh cũng không chắc quách đá mặt người kia là đồ thời Tây Chu?”

Răng Vàng trả lời: “Đương nhiên là tôi chưa được chạm vào thứ minh khí cổ xưa như thế, loại quách đá Tây Chu này, nếu nói về giá cả, có thể nói là giá trị liên thành đấy, vấn đề là không ai dám mua, bán cho Tây thì chúng ta mang tội phản quốc rồi, cho nên đối với chúng ta thực ra nó không đáng giá xu nào. Mặc dù tôi chưa đánh hàng Tây Chu bao giờ, nhưng cũng có lúc muốn tăng thêm kiến thức, tăng chút nhân lực, nên hay xem sách về mặt này, cũng hay đi tham quan viện bảo tàng, nâng cao trình độ nghiệp vụ, thành thử cũng có thể coi là chuyên gia nửa mùa về cổ vật rồi. Quách đá trong minh điện là đồ Tây Chu, tôi không nhìn nhầm đâu, riêng về khoản này tôi đảm bảo, hình thức dùng mặt người làm họa tiết trang trí cho đồ vật từng rất thịnh hành vào thời Ân Thương, rất nhiều các đồ tế lễ quan trọng, đều được chạm khắc mặt người cả.”

Tôi lấy làm lạ hỏi: “Ban nãy không phải anh vừa nói quách đá mặt người kia là từ thời Tây Chu sao, nếu tôi nhớ không nhầm, thời Ân Thương chắc là trước thời Tây Chu cơ mà, vậy rốt cuộc quách đá này thuộc thời Tây Chu hay Ân Thương?”

Răng Vàng nói: “Anh Nhất ơi là anh Nhất, anh nghe tôi nói xong đã nào, hình thức trang trí này rất thịnh hành thời Ân Thương, cho mãi đến thời Tam Quốc vẫn xuất hiện trên một số đồ vật dùng trong các sự kiện lớn, nhưng thời đại khác nhau, đặc điểm của mặt người cũng khác nhau, quách đá mà chúng ta trông thấy, có một đặc điểm, anh có biết đấy là đặc điểm gì không?”

44. Q.2 - Chương 11: Vết Mẻ Hình Trăng Khuyết

Tôi bảo Răng Vàng: “Ông anh đang mĩa bợn tôi đấy à, tôi mà biết rồi, còn cần hỏi ông anh làm gì nữa?”

Răng Vàng đáp: “Ồi trời ơi, cái mồm tôi thành phản xạ tự nhiên rồi, nói cái gì cũng bộ tịch như lúc buôn đồ cổ, ra vẻ cao siêu, làm khách hàng hoa mắt chóng mặt, phục sát đất luôn.”

Tuyền béo ở bên cạnh lên tiếng: “Phải đấy, ông anh cũng hay nhỉ, xem xem giờ là lúc nào, đã ở trong cái hoàn cảnh này thì đừng vòng vo trời biển nữa, có một nói một, có hai nói hai, đi thẳng vào vấn đề cho anh em nhờ.”

Răng Vàng gật đầu lia lịa, rồi tiếp tục chuyện ban nãy đang nói dở: “Tôi không làm khảo cổ, nếu là chuyện khác thì cũng không dám khẳng định, nhưng đặc điểm của tượng mặt người thời Tây Chu thì rất nổi bật, tôi từng đọc qua giới thiệu sơ lược về nó trong bảo tàng Lạc Dương, ấn tượng rất sâu sắc, cho nên tôi dám chắc quách đá mặt người kia là đồ thời Tây Chu!”

Đặc điểm lớn nhất trong nghệ thuật điêu khắc mặt người thời Tây Chu là các đường nét trên khuôn mặt hài hòa thuận mắt, không có đặc điểm giới tính, chỉ có hai tai hơi to hơn bình thường, nếu nhìn gương mặt thôi thì không phân biệt được nam nữ già trẻ. Hơn nữa trong lịch sử Trung Quốc duy nhất có thời Tây Chu là chuộng hoa văn vân lân, phần chân đế quách đá trong minh điện tầng tầng lớp lớp đều là những họa tiết ấy, đấy có thể coi là một căn cứ rõ rệt nhất.

Nhìn lại trước thời Tây Chu, trong các cổ vật thời Ân Thương đã được khai quật, cũng không thiếu các thứ có chạm khắc mặt người hoặc họa tiết hoa văn trang trí, nhưng đều rất cổ phác gân guốc mà thiếu đi sự hài hòa trôi chảy, thêm vào đó là đặc điểm giới tính khá rõ nét, mắt to lông mày sâu róm, mũi lớn miệng rộng tức là nam giới, đặc điểm này cũng từ truyền thuyết Hoàng Đế bốn mặt mà ra. Từ thời Hán, tượng điêu khắc và họa tiết mặt người lại càng thể hiện rõ đặc điểm giới tính hơn, gương mặt nam giới có râu quai nón.

Tôi đã hiểu ý Răng Vàng, từ thời Ân Thương đã có kỹ thuật điêu khắc mặt người rồi, nhưng duy chỉ có thời Tây Chu là đột nhiên xuất hiện phong cách tạo hình khuôn mặt không phân biệt giới tính, sau đó quan niệm thẩm mỹ và nghệ thuật lại trở về phong cách thuở ban đầu, tôi hỏi tiếp: “Tại sao chỉ mỗi thời Tây Chu là xuất hiện đột biến như vậy?”

Răng Vàng bảo hẳn cũng không rõ, phải tìm hỏi các chuyên gia mới biết được, mặc dù hẳn nhận ra khuôn mặt khắc trên quách đá là tạo hình thời Tây Chu, nhưng cũng không thể nói rõ được nguyên nhân và bối cảnh lịch sử nào đã dẫn đến việc điêu khắc bộ mặt đá kỳ dị như thế.

Tôi lại hỏi Răng Vàng: “Thế còn truyền thuyết Hoàng Đế bốn mặt là thế nào?”

Truyền thuyết này được lưu truyền rất rộng, hầu hết các nhà nghiên cứu lịch sử và cổ vật thời kỳ đầu đều ít nhiều biết đến, Răng Vàng đáp: “Nghe tên đã biết nghĩa rồi, chính là Hoàng Đế có bốn khuôn mặt, phải trái trước sau, mỗi phía đều có một khuôn mặt chia ra quan sát các hướng khác nhau; ngoài ra còn có một thuyết khác, là chỉ việc Hoàng Đế phái đi bốn vị sứ giả thị sát bốn phương.”

Tôi gật gù: “Thì ra là vậy, nhưng chuyện này có vẻ không liên quan đến quách đá trong minh điện, quách đá ấy tổng cộng có năm khuôn mặt, gương mặt khắc trên nắp quách hướng thẳng lên trên, liệu có khả năng tạo hình gương mặt ấy liên quan đến chủ mộ hay không?” Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Tôi biết hỏi vậy cũng bằng thừa, ba chúng tôi giờ như đang ở giữa năm dặm sương mù, chẳng phân biệt được Đông Tây Nam Bắc. Suy đoán dựa trên lời Răng Vàng, quách và bức tường cổ quái này là vật từ thời Tây Chu, song ngay cả điều này cũng chưa đủ căn cứ để xác nhận nữa.

Răng Vàng thấy tôi bán tín bán nghi, liền bổ sung thêm: “Nếu tìm được cái đỉnh cái vạc quanh đây, hoặc là chỗ nào đó có khắc minh văn (1) thì có thể khẳng định chắc chắn hơn.”

(1) Minh văn: văn tự khắc trên đồ đồng, còn gọi là “kim văn”, chủ yếu được sử dụng vào khoảng thời gian từ thời Xuân Thu trở về trước. – theo tác giả.

Tuyền béo hỏi: “Ông anh còn đọc được cả minh văn cơ à? Ngày thường sao chẳng thấy anh kể, không ngờ ông anh lại học văn uyên thâm như vậy, trông cái kiểu đầu tóc này không xứng với học văn trong bụng ông anh chút nào, đúng là chẳng thể xem mặt mà bắt hình dong được.”

Mái tóc dài thướt, hàng ngày phải phết cả đồng dầu bóng của Răng Vàng trước nay luôn bị Tuyền béo đem ra giễu cợt, lúc này nghe cậu béo nhà ta đem chuyện đầu tóc ra trêu ghẹo, hẳn mới nhớ ra cả ngày trời mình chưa chải chuốt lại đầu tóc, vội vàng nhỏ một ít nước bọt xoa xoa vào lòng bàn tay, đưa lên vuốt ngược mái tóc ra sau, rồi nghe cái răng vàng ra nói: “Hiểu thì tôi không dám nhận, nhưng nếu tìm thấy minh văn, tôi nhìn qua một lượt thì cũng nhìn ra được nó có phải đồ thời Tây Chu hay không!”

Ba chúng tôi bàn bạc một hồi, cũng chẳng bàn ra được cái gì, đường hầm này thông cả hai phía, nhưng dẫn tới đâu thì không ai biết, phía trên đầu có một lỗ hổng, bên trên chính là gian minh điện có quách đá mặt người.

Tôi nói với Răng Vàng và Tuyền béo: “Tình cảnh hiện giờ của chúng ta rất khó xử, thậm chí chúng ta còn không biết mình đang ở đâu nữa, nhưng nếu mộ đạo này đúng là kiến trúc thời Tây Chu như anh Răng Vàng nói, thì tôi cũng đoán ra được bố cục đại thể. Cổ mộ thời Thương Chu không xa hoa như thời Đường, nhưng quy mô tương đối lớn, xây theo kiểu chất đá lớn dựng lên đại diện, còn phân thành nhiều tầng, không phải kết cấu phẳng. Lúc chúng ta mới bò vào đường hầm, đã bị một phiến đá lớn chặn ngang, bức tường đá vừa lớn vừa dày đó rất có khả năng là tường ngoài của cổ mộ thời Tây Chu, cách mộ chính không xa. Chỉ có một điểm tôi vẫn chưa rõ, là làm cách nào bức tường đó đột ngột mọc lên như vậy, mẹ kiếp, chuyện này xem ra khó thoát đây.”

Tuyền béo nói: “Nhất ả, theo tôi cậu cũng đừng nghĩ làm gì nữa, chuyện này không phải chuyện chúng ta cứ nghĩ mà hiểu được, tôi vẫn tưởng cái nhóm ba người chúng ta, về cơ bản là có thể xử lý đủ các loại mộ cổ rồi, cần kỹ thuật thì có cậu, muốn kinh nghiệm thì có ông anh Răng Vàng, còn cần đến sức mạnh, không nói phét chứ, sức tôi ít nhất cũng hơn sức hai ông cộng lại...”

Răng Vàng nói chen vào: “Kỹ thuật, kinh nghiệm và sức khỏe, nhóm chúng ta đều không thiếu, nhưng lại thiếu mất một cái đầu.”

Tuyền béo nói: “Ông anh Răng Vàng chưa bao giờ nghe ba anh thợ da bằng một Gia Cát Lượng à? Ba chúng ta chẳng hơn đứt ba thằng thợ da ấy chứ lại?”

Tôi nói với cả hai: “Theo tôi thì kỹ thuật, kinh nghiệm hay thể lực, chúng ta đều không thiếu, nhưng chúng ta vẫn còn thiếu một vị nữ thần, nữ thần may mắn, vận số chúng ta kém quá, trở về phải nghĩ cách giải đen mới xong. Mà chúng ta cũng đừng lẫn chần mãi ở đây nữa, mẹ kiếp càng nghĩ càng lăm cãm, theo kết cấu cổ mộ Tây Chu, thì mộ đạo tầng dưới cùng này thông với rãnh tuần táng, không có lối ra đâu, tôi thấy chúng ta cứ quay lại minh điện ở tầng trên rồi tiếp tục tìm lối vào đường hầm lúc đầu thì hơn.”

Tuyền béo chợt nói: “Gượng đã, trong rãnh tuần táng có bảo bối gì không nhỉ? Hay là tiện đường qua đó kiếm một vài món rồi quay lại cũng chưa muộn, tay không trở về đâu phải tác phong của chúng ta, bằng không lại chẳng phải công cốc một chuyến hay sao.”

Răng Vàng nói: “Thôi bỏ đi anh Tuyền ạ, anh vai u thịt bắp không biết mệt, chứ hai chân tôi như đeo thêm chì rồi đây này. Chúng ta không nên mua việc vào người nữa, cứ theo lời anh Nhất, quay lại tìm lối ra mới là thượng sách. Hơn nữa nơi này cổ quái như vậy, ai dám đảm bảo đường hầm này không có bẫy rập gì, đến lúc đấy có hối hận cũng chẳng kịp đâu.”

Tuyền béo thấy tôi và Răng Vàng đều một mức đòi treo lên tầng trên, bất đắc dĩ đành dắt đôi ngỗng đi theo, đột nhiên lại nói: “Này, tôi thấy hay là chúng ta bật cái quan tài đá ấy ra, xem thấy ma bên trong trông thế nào, liệu có phải cũng có gương mặt cổ quái thế kia không? Không chừng còn có mặt nạ mặt niếc gì đấy, nếu mà bằng vàng thì cũng đáng tiền đấy.”

Tôi và Răng Vàng chẳng ai thêm để ý đến cậu ta nữa, trong hoàn cảnh này lấy đâu ra tâm trí mà lo chuyện đó, tôi đỡ Răng Vàng, đẩy hẳn chui lên minh điện, rồi tôi và Tuyền béo cũng lần lượt chui lên.

Minh điện không thay đổi gì, quách đá khắc mặt người quái dị kia vẫn nằm im lìm nơi góc phòng, chúng tôi bật hết cả ba chiếc đèn pin, tìm kiếm lối vào đường hầm trộm mộ trên sàn gian đại điện.

Ngoài sáu bộ đá chuẩn bị để bày sáu loại ngọc và quách đá góc phòng ra, cả gian minh điện trông hơi trống hoác, không còn gì khác nữa, trong mộ thời Đường lại đặt quách đá thời Tây Chu, thật không sao tưởng tượng nổi.

Tuyền béo chỉ vào chỗ chúng tôi vừa chui ra nói: “Ở đây làm gì còn lối đi nào khác, chỗ chúng ta vừa chui ra, không phải chính là đường hầm ban đầu đó sao?”

Tôi bật đèn pin, cúi đầu quan sát dưới chân, quả thật chính là đường hầm chúng tôi bò vào lúc ban đầu, nhưng tại sau nhảy xuống đấy lại là một mộ đạo khác? Chưa để tôi kịp suy nghĩ, Răng Vàng cũng phát hiện ra điều gì đó: “Anh Nhất, anh nhìn xem bên cạnh quách đá lại có thêm một... cái cầu thang này!”

Tôi và Tuyền béo nhìn theo hướng Răng Vàng chỉ, quả nhiên bên cạnh quách đá, chẳng biết từ lúc nào đã xuất hiện những bậc đá dẫn lên phía trên, bậc thang khá rộng, mỗi bậc đều do cả khối đá lớn xếp chồng lên mà thành. Tôi bước tới bên dưới chiếu đèn pin lên, ánh đèn dường như bị bóng tối nuốt chửng, ngoài tầm mười mấy mét, tất cả đều chỉ là một màn đen dày đặc, không thể nhìn rõ được phía trên.

Tôi không còn bình tĩnh được nữa, bèn quay ra nói với Tuyền béo và Răng Vàng: “Chó chết thật, ngôi mộ này như bị ma ám vậy, đường hầm trộm mộ biến thành mộ đạo, minh điện của lăng mộ thời Đường lại xuất hiện quách đá thời Tây Chu, giờ lại mọc ra cái cầu thang đá này. Tôi thấy chúng ta cứ mặc xác nó đi, đã chơi thì chơi đến cùng, đường hầm trộm mộ chắc không thông rồi, nếu đây là cổ mộ thời Tây Chu, thì cái cầu thang bên cạnh quách đá này sẽ dẫn lên tầng trên cùng của lăng mộ, ở đó thông với khảm đạo, có lẽ là thoát ra được.”

Tuyền béo vội nói: “Vậy còn chần chờ gì nữa, để tôi lên trước, hai người theo sau. Chưa dứt lời, Tuyền béo đã đặt chân lên bậc thang, đi được hai bước, đột nhiên lại sực nhớ ra chuyện gì, quay đầu hỏi tôi: “À Nhất này, ban nãy cậu vừa nói cái đạo gì ấy nhỉ? Nó dùng để làm gì?”

Tôi và Răng Vàng cùng bước lên theo, tôi vừa nhắc chân vừa nói: “Khảm đạo, nói trắng ra thì cũng là một cái đường hầm thôi, khi xây cổ mộ người ta chẳng phải đã khoét cả lòng núi ra đó sao, đất đá khoét ra ấy sẽ được chuyển ra ngoài theo lối khảm đạo, sau khi chủ mộ nhập liệm, sẽ bít khảm đạo lại, chôn sống toàn bộ thợ thuyền nô lệ bên trong, nếu may mắn, không chừng chúng ta có thể tìm thấy mặt đạo những người thợ đã lên lút để lại, như vậy thì có thể rời khỏi cái chỗ quỷ tha ma bắt này rồi.”

Ba người vừa đi vừa trò chuyện được chừng năm phút, tôi bỗng phát hiện có điều không ổn, lúc mới bước lên, tôi đã để ý thấy ở mép bậc thang thứ hai có một vết mờ hình trăng khuyết, có thể là bị sút mẻ lúc xây dựng, thế nhưng cứ leo được hai mươi ba bậc, là lại xuất hiện một vết mờ hình trăng khuyết hệt như thế, thoát đầu tôi cũng không để ý mấy, sau đó cẩn thận đến lại, cứ mỗi hai mươi ba bậc thang lại có một vết mờ. Đây tuyệt đối không phải là sự trùng hợp, rất có thể chúng tôi đang đi lòng vòng tại chỗ, tôi vội hô Răng Vàng và Tuyền béo chớ đi tiếp lên trên nữa, cứ leo thế này mãi, chỉ sợ mệt chết cũng không lên được tới nơi.

Chúng tôi lập tức chuyển hướng đi xuống, nhưng đường đi xuống dường như cũng không có điểm tận cùng, bước xuống bậc thang, vừa nhanh hơn lại vừa không mấy tốn sức, song chúng tôi đi mãi đi mãi, lâu hơn nhiều so với lúc leo lên, vậy mà vẫn không tài nào trở về được mình điện.

Cả ba đều đã mệt đứt cả hơi, Răng Vàng vốn không được khỏe mạnh cho lắm, hơi thở vừa gấp vừa nặng nề, khọt khà khọt khẹt, tưởng như một cái ống bễ hồng vậy.

Tôi thấy nếu cứ tiếp tục leo xuống thế này, chắc phải bảo Tuyền béo công Răng Vàng mới xong, mà công trên lưng một con người đi xuống cầu thang đâu có đơn giản, cái chính là còn không biết có thể quay lại mình điện được hay không nữa, cứ đi xuống như vậy cũng không giải quyết được chuyện gì, thế là tôi bảo Răng Vàng và Tuyền béo ngồi tại chỗ nghỉ ngơi một lúc.

Tuyền béo ngồi phệt xuống đất, lấy tay quạt mồ hôi trên trán, rồi bảo tôi: “Ôi trời đất ơi, Nhất ơi là Nhất, nếu cứ lần qua lần lại thế này, cùng lắm chỉ vài giờ nữa là chúng ta chết đói ở cái chốn quỷ tha ma bắt này mất.”

Khi chúng tôi đến miếu Ngự Cốt cũng mang theo khá nhiều đồ ăn, nào thịt nào rượu, nhưng muốn dành chỗ đựng bảo vật trong lăng mộ, lại còn phải mang một số trang bị đơn giản, nên thức ăn đều bỏ lại hết trong miếu mà không mang theo bên mình, mỗi thằng chỉ cầm theo một bình nước.

Mặc dù trước khi chui vào đường hầm, cả ba đã đánh chén một bữa no nê, nhưng đánh song đánh nọc bao nhiêu lâu như vậy, bụng ba chúng tôi đều bắt đầu réo lên lục đục, giờ Tuyền béo vừa nhắc đến chữ đói, cả ba thằng lập tức cồn hết cả ruột lên.

Lúc này tình cảnh còn nguy hiểm hơn nữa, liều lĩnh xông lên cầu thang, để rồi bị khốn ở trên này như bị ma dựng tường ám, lên chẳng được xuống cũng chẳng xong, biết trước thế này thì thà ở trong mình điện nghĩ cách khác còn hơn, giờ mới thấy thấm thía câu nói của Răng Vàng với Tuyền béo lúc nãy, đến lúc hối thì cũng đã muộn.

Tôi thở vắn than dài, thầm chửi mình quá lỗ mãng xốc nổi, năm xưa trong quân ngũ, nếu không mắc phải cái tật này, thì giờ tôi cũng đâu đến nỗi phải làm cái ngón kinh tế cá thể này, thật lòng chỉ muốn tự tát vào mặt mình mấy cái.

Tuyền béo an ủi tôi: “Nhất à, giờ cậu tự trách mình cũng vô ích thôi, dù chúng ta không bước lên cái cầu thang này, thì cũng sẽ bị vây khốn ở chỗ nào khác thôi, cậu tiết kiệm chút hơi sức, nghĩ xem còn cách nào khác không.”

Tôi nghĩ một lúc rồi nói: “Cầu thang này, hình như cứ mỗi hai mươi ba bậc lại trùng lặp tuần hoàn một lần, lên hay xuống đều như thế, bất luận giờ chúng ta lên hay xuống, đều không thể đến đích...”

Tuyền béo thở dài: “Toi rồi, đây chính là ma dựng tường đấy, chắc chắn là thế, mãi mãi không thể thoát ra được, chỉ còn cách nằm đây chờ chết mà thôi, thôi thì đợi hội đồ đầu đọt sau tới đây lượm xác chúng ta vậy.”

Răng Vàng nghe lời Tuyền béo, đau quặn trong lòng, không sao ngăn nổi hai giọt lệ thương tâm: “Tội nghiệp bà cụ tám mươi nhà tôi, lại còn cô bồ mới mười tám tuổi đầu nữa chứ, ôi... cả đời này không sao gặp lại nữa rồi... nếu còn có kiếp sau, ôi tôi... tôi... thà chết cũng không làm cái nghề này nữa...”

Tuyền béo thấy hần rên rĩ mà phát bực, liền nói: “Khóc lóc nhặng xị cái gì, giờ hối hận hử, sao không từ bỏ sớm đi! Có chết cũng phải chết cho đáng cái mặt thẳng đàn ông, thút tha thút thít, tôi lại bẻ gãy cái răng vàng của ông bây giờ.” Truyện “Ma Thối Đền ”

Răng Vàng coi cái răng ấy như báu vật, quan trọng chẳng kém gì mái tóc, nghe Tuyền béo định bẻ gãy mình, hần cuống cuống lấy tay bịt miệng lại: “Ôi ối, anh Tuyền béo, tôi nói trước với anh rồi nhé, chúng ta đều là người sắp chết, anh phải để tôi chết toàn thân chứ, đừng có nhân lúc tôi đói bả hoại mà đục nước béo cò bẻ chiếc răng vàng của tôi đấy nhé!”

Tôi nói với cả hai tên: “Hai người đừng có nói nhăng nói cuội nữa đi, dù thế nào đi nữa chúng ta cũng không thể chết đói ở cái nơi quái quỷ này được, chết như vậy thì ngu quá, có chết cũng phải chết sao cho thật sáng khoái mới được.”

Tuyền béo nói: “Biết là thế, nhưng muốn chết sướng khoái ở cái nơi như thế này cũng đâu có dễ.” Nói đoạn liền rút con dao ra hướng về phía tôi nói: “Tôi thấy cũng có hai cách, một là lặn từ trên đây xuống ngã chết, dù sao cầu thang này cũng không có điểm tận cùng, không chừng bên ngoài đã thực hiện xong bốn hiện đại hóa (1) rồi, chúng ta vẫn chưa lặn tới đáy ấy chứ; còn cách thứ hai là cắt cổ tay, cậu không dám ra tay, tôi sẽ giúp cho mỗi người một nhát, máu đã chảy thì cũng gần kề cái chết rồi, tôi thấy đây là cách sướng khoái nhất đấy.”

Răng Vàng nhăn nhó nhìn Tuyền béo nói: “Anh béo trở nên thật thà như thế từ khi nào đấy, anh không nghe ra ý của anh Nhất ư? Nếu như tôi không hiểu nhầm, thì anh ấy muốn ngầm bảo rằng: chúng ta vẫn chưa đến được đường cùng, chưa thể chết được.” Nói rồi hắn quay lại hỏi tôi: “Anh Nhất nhỉ?” Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Tôi nói với Răng vàng: “Những lời tôi vừa nói quả đúng là lời lúc tức giận, có điều hình như tôi đột nhiên tìm ra được đầu mối gì đó rồi, các cậu giữ yên lặng một chút, để tôi suy nghĩ xem sao.”

Tuyền béo và Răng Vàng thấy tôi khó khăn lắm mới tìm ra được chút đầu mối, chỉ sợ rầy rà thêm sẽ khiến tia hy vọng sống sót mong manh này đứt mất, liền cùng lúc im thinh, đến thở cũng không dám thở mạnh.

Tôi nói sắp nghĩ ra cách, thực ra cũng chỉ là buột miệng nói bừa, cốt để hai ông bạn thôi không cãi vã nữa. lúc này khi xung quanh đã trở nên yên lặng, tôi bắt đầu sắp xếp lại những tình tiết từ lúc cả bọn bước chân vào miếu Ngự Cốt cho đến lúc bị vây khốn trên cầu thang đá này, phát lại trong đầu như chiếu phim, hoàn chỉnh đầy đủ, cố gắng không bỏ sót chi tiết nhỏ nào.

Miễn man suy nghĩ không biết bao lâu, tôi bỗng hỏi Răng Vàng: “Chúng ta ở trong ngôi mộ này, thật giống như gặp ma dựng tường vậy, cho dù đi lối nào, cũng không đứng mọc ra những thức kỳ quái, ông anh đã nghe chuyện ma dựng tường bao giờ chưa?”

Răng Vàng nói: “Nghe rồi, nhưng chưa thấy. Năm xưa ở phố Địa An Môn cũng có một vụ, hại người dân quanh khu ấy cứ đến mười hai giờ đêm là không ai dám bén mảng qua đấy, nếu không cứ loanh quanh mãi cho đến sáng cũng không tài nào ra khỏi con đường đó được, tôi còn nghe một số tin đồn ở nơi khác nữa, song chắc chúng ta không gặp phải ma dựng tường chứ hả? Nghe nói gặp ma dựng tường là đi lòng vòng một chỗ, sao lợi hại thế này được, hơn nữa chúng ta còn đeo bao nhiêu bùa chú hộ thân như vậy, sao có thể bị ma dựng tường ám được?”

Tuyền béo nói thêm vào: “Cậu quên rồi à, cậu chẳng phải từng nói, đất báu phong thủy, tàng phong tụ khí, không thể có âm hồn vương vấn, cũng không thể có cương thi bánh tồng được cơ mà, sao giờ lại nghĩ đến ma dựng tường thế?”

Tôi lắc đầu: “Tôi không nói chúng ta bị ma dựng tường, chẳng qua chỉ muốn xác minh lại

thôi, xác minh chắc chắn tình trạng của chúng ta hiện nay không phải là ma dựng tường, như vậy tôi mới phân tích chính xác được.”

Tuyền béo đề nghị: “Một người nghĩ không bằng hai người nghĩ được, cậu cứ nói đi, tôi và Răng Vàng giúp cậu phân tích xem thế nào.”

Tôi nghĩ một lúc, rồi nói với Tuyền béo và Răng Vàng: “Hình như tôi biết chúng ta đang đụng phải cái gì rồi, chỉ có điều... tôi nói ra rồi, hai người đừng sợ đấy nhé.”

45. Q.2 - Chương 12: Hồn Mộ

Tuyền béo nói: “Ma dựng tường còn không sợ, sợ gì mấy thứ vớ vẩn, cậu cứ nói đi, dẫu chết, cũng phải chết cho rõ ràng minh bạch, chứ cái ngữ ma hồ đồ đến gặp Diêm Vương, ngài cũng không chịu thu nạp đâu.”

Tôi nói: “Tôi chỉ sợ hai người các cậu không hiểu nổi thôi, thật ra tôi cũng chỉ dựa trên những sự việc ba chúng ta gặp phải để đưa ra phán đoán thôi, tôi nghĩ sự việc chắc là như thế, nói để hai người nghe xem có hợp lý không nhé.”

Tuyền béo và Răng Vàng đều chờ tôi nói ra những ý nghĩ trong đầu, nhưng tôi không vội nói ngay, ngược lại còn quay ra hỏi Răng Vàng: “Ông anh này, lúc trú lại ở ngôi làng bên cạnh Dốc Bàn Xà, ta đã nhìn thấy

một tấm bia vỡ, rồi cả bức họa cung nữ ta thấy trong minh điện, và địa cung đường hoàng hoa lệ trong tiền điện, tất cả đều rõ mười mười là di vật thời Đường, điểm này chúng ta nhất định không nhìn sai chứ hả?”

Răng Vàng gật đầu tán thành: “Không sai, đó chắc chắn là vật thời Đường, kỹ thuật đó, kết cấu đó, còn cả nhân vật, trang phục trong tranh, nếu như không phải thời Đường thì cứ móc mắt tôi ra mà bắn bi. Có điều nói thì nói vậy, nhưng...”

Tôi được Răng Vàng xác nhận lại, không để hấn nói hết câu, đã liền tiếp lời: “Nhưng trong ngôi mộ thời Đường này, lại mọc ra quách đá thời Tây Chu, lại có một đạo điêu khắc thạch hoạ kiểu Tây Chu, trong đường hầm trộm mộ không đứng lại xuất hiện tường bao ngoài của mộ cổ thời Tây Chu.”

Răng vàng và Tuyền béo đồng thanh hô lên: “Đúng thật, thế chẳng phải gặp ma còn gì?”

Tôi nói: “Chúng ta chớ nói không tin chuyện tà môn, dễ chừng lần này đã gặp ma thật rồi đấy, chỉ có điều con ma này có lẽ là hơi đặc biệt một chút!”

Răng Vàng nói ngay: “Đặc biệt? Anh Nhất có phải muốn nói đến hồn ma của chủ mộ? thời Đường hay thời Tây Chu?”

Tôi xua tay: “Đều không phải, có lẽ tôi dùng từ không chuẩn, nhưng quả thực tôi cũng không biết phải diễn giải ra sao nữa. Nói là ma cũng không thỏa đáng lắm, vì tôi đã nghe khá nhiều người nói về chuyện này, đây không phải là lý luận mê tín dị đoan, mà thuộc về một hiện tượng vật lý đặc biệt, còn có khá nhiều chuyên gia và học giả chuyên nghiên cứu hiện tượng này nữa, tạm thời vẫn chưa có thuật ngữ chuyên ngành, theo tôi thì gọi là “hồn” có lẽ thích hợp hơn cả.”

Tuyền béo hỏi: “Hồn và ma không phải là một à? Rốt cuộc cậu đang nói đến hồn của ai thế?”

Tôi nói với hai bạn họ: “Hồn của ai ấy à? Theo tôi thì là hồn của ngôi cổ mộ Tây Chu, không phải loại hồn kiểu như hồn ma vong linh mà người chết rồi biến thành, mà bản thân ngôi cổ mộ Tây Chu đã là một dạng hồn. Đây là u hồn mộ trong trong truyền thuyết của giới Mô kim Hiệu úy, mộ u hồn thời Tây Chu nhập vào cổ mộ thời Đường.”

Răng Vàng dường như đã hiểu được phần nào, càng nghĩ càng thấy đúng, hấn gật đầu lia lịa rồi nói: “Trong truyền thuyết có u hồn, thuyền u hồn, tháp u hồn, xe u hồn, không chừng chúng ta đụng phải một ngôi mộ u hồn thật rồi.”

Tuyền béo thì càng nghe càng mù mịt, ngơ ngác hỏi tôi và Răng Vàng nói vậy là như thế nào, liệu có thể nói dễ hiểu hơn không.

Răng Vàng giải thích: “Tôi lặn lộn bao nhiêu năm trong ngành cổ vật, tin chắc một điều, trong những thứ đồ chơi tinh tế này ngừng chứa biết bao tâm huyết của người thợ, lâu đời thành ra có tính linh, hay nói cách khác là có linh hồn. Khi những thứ ấy bị hủy hoại, không còn tồn tại nữa, có lẽ linh hồn của nó vẫn còn, giống như có những du thuyền sang trọng, rõ ràng gặp nạn trên biển, chìm sâu xuống lòng đại dương bao nhiêu năm rồi, nhưng thỉnh thoảng vẫn có người trông thấy những con thuyền đó lênh đênh trên mặt biển, có lẽ những gì họ nhìn thấy chỉ là u hồn của thuyền mà thôi.”

Tuyền béo gật gù: “Thì ra là như vậy, xem ra tôi cũng có tài tiên tri thật, ngay từ lúc nhìn thấy cái quách đá, tôi đã nói, có khi thứ này để lâu quá thành tinh mẹ nó rồi cũng nên. Hai người cũng thật là, lúc đó tôi đã nói rõ ràng như thế rồi mà cứ ngây ra chẳng phản ứng gì, tôi thật chẳng còn gì để nói với hai tên ngốc các cậu nữa.”

Răng Vàng nói: “Nghe anh Nhất nhắc chuyện ấy, tôi thấy đúng là có khả năng này thật. Trước có một ông chú họ xa của tôi từ Hồ Nam đến Phong Đài Bắc Kinh làm việc, chú tôi có ở trong một nhà trọ ở Phong Đài, lúc đó số phòng của ông ấy là 303. Hôm đó muộn quá, khoảng hơn mười hai giờ đêm, chú tôi đã buồn ngủ không mở nổi mắt ra, loạng choạng mò lên được tầng ba, vừa bước lên khỏi cầu thang đã thấy phòng 303 ở ngay trước mặt, cửa phòng không khóa, chẳng cần chìa, ông chú tôi đẩy cửa vào luôn, thấy trên bàn còn một cốc nước ấm, liền cầm lên uống hai ngụm, lăn ra giường ngủ, sáng sớm hôm sau, bị người ta đánh thức, ông mới nhận ra đang ngủ ở cầu thang tầng ba.”

Tuyền béo hỏi: “Ý ông anh là chú ông anh gặp phải lâu u hồn á?”

Răng Vàng nói: “Chứ còn gì nữa, nhân viên phục vụ ở nhà trọ đó còn hỏi tại sao chú tôi lại ngủ trên cầu thang, ông kể lại đầu đuôi sự tình, ban đầu còn tưởng bị mộng du, nhưng khi thấy phòng 303 vẫn khóa, đồ đạc bên trong vẫn nguyên như cũ, chăn gối còn chưa bỏ ra, cuối cùng ông đành bỏ đi mà chẳng hiểu làm sao. Sau đó một thời gian, chú tôi lại đến Phong Đài, cũng vẫn ở nhà trọ đó, lúc chuyện phím mới biết nhà trọ này đã từng gặp hỏa hoạn, nhưng sau đó được xây dựng lại như cũ, ngoài diện tích được mở rộng ra đôi chút, thì mọi thứ không có gì thay đổi, ngay đến số phòng cũng vẫn giữ nguyên, hàng năm vẫn có mấy trường hợp rõ ràng khách trọ đã vào phòng, nhưng sáng ra lại thấy nằm ở bên ngoài, song không có sự cố thương vong nào, cho nên không được chú trọng lắm, dân tình bàn ra tán vào một thời gian rồi cũng quên. Tôi đây cũng từng nghe ông chú kể rồi, nhưng đơn thuần chỉ là chuyện phiếm lúc trà dư tửu hậu, xưa nay tôi không mấy để ý, giờ nghĩ lại, có khi ta đã gặp phải loại mộ u hồn rồi.”

Răng Vàng lại nói tiếp: “Vẫn là anh Nhất tinh nhanh nhạy bén, anh xem tôi sợ đến mù cả đầu rồi đây, giờ vừa mới định thần lại, nhưng trong đầu vẫn rối bời bời ấy, dù tôi có nghĩ nát óc, một cái đầu mọc thành hai cái đầu, chắc cũng không thể nghĩ ra được.”

Tôi nói: “Thật đáng xấu hổ, cũng là cái khó ló cái khôn thôi, đầu tôi giờ cũng đau lắm rồi đây, tôi đã nghĩ đến mọi tình huống, cảm thấy đúng là chúng ta gặp phải mộ u hồn rồi, nếu không sao lại có chuyện hai ngôi cổ mộ chồng lên nhau được.”

Hai triều đại, cùng nhắm trúng một mảnh đất bấu phong thủy, trường hợp này đương nhiên cũng có, đặc biệt là loại hình thế “nội tàng oan”, được coi là đất sang mạch quý, cực kỳ khó tìm này.

Nghĩ thông được điểm cốt yếu này, những khúc mắc còn lại cũng đều theo đó mà giải quyết hết. Rất có khả năng huyết bấu “nội tàng oan” trong dãy Long Lĩnh đã được nhắm từ thời Tây Chu, chỉ có điều thời đó còn chưa có những lý luận phong thủy học cụ thể và phong phú như thời Đường, song kể từ ngày đầu tiên xuất hiện trên thế giới này, cảnh giới tối cao trời và người hợp nhất đã là mục tiêu cuối cùng mà con người theo đuổi rồi.

Một vị vương tôn quý tộc nào đó thời Tây Chu đã được chôn cất tại đây, thi thể liệm trong quách đá mặt người, Kết cấu huyết mộ gần như những gì chúng tôi đã thấy, tường đá lớn xây vòng ngoài, bên trong chia làm ba tầng, tầng dưới cùng để một lượng lớn đồ tùy táng, xét theo tình hình thời đó, chắc chủ yếu là trâu ngựa và vật dụng; tầng giữa đặt quách đá mặt người liệm chủ mộ, ngoài cái quách ra, không có thêm thứ gì khác nữa, cho dù có vài món bảo vật quan trọng chủ mộ mang theo bên mình, thì cũng sẽ được đặt chung bên trong quách đá; tầng thứ ba thông với cửa ra của khâm đạo. Cầu thang đá chỗ chúng tôi đây, chính là ở giữa tầng trung và tầng thượng của lăng mộ.

Vị chủ mộ khâm liệm trong quách đá kia, đáng ra đã có thể yên nghỉ nghìn thu tại đây, nhưng vào một thời điểm nào đó trước thời Đường, vì một nguyên nhân nào đó mà chúng ta không thể nào biết được, có thể là do chiến tranh, hoặc trộm mộ, thậm chí cũng không ngoài khả năng có một cuộc đấu tranh chính trị lúc đương thời, ngôi mộ này đã bị phá hủy một cách triệt để.

Sau đó đến triều nhà Đường, các cao thủ phong thủy chuyên xem đất tìm huyết cho hoàng gia cũng đã nhắm trúng huyết bấu “nội tàng oan” trong dãy Long Lĩnh này, vậy là người ta tới đây xẻ núi xây lăng cho một thành viên nữ nào đó có vị trí quan trọng trong hoàng thất.

Song khi lăng mộ xây được một nửa, người ta bỗng phát hiện ra huyết “nội tàng oan” này đã có người khác sử dụng từ rất lâu về trước, việc lăng mộ hoàng tộc đang xây dang dở lại phải bỏ đi là điều hết sức không may, thứ nhất là hao tổn sức người sức của, đã dùng bao nhiêu nhân lực, tài lực, vật lực, tất cả đều thành công cốc, thứ nữa là nếu đổi lăng ất chủ mộ cũng bị ảnh hưởng.

So với những sự ấy, một huyết có hai mộ còn là gỡ hơn, ngay cả khi cổ mộ trước đây không còn tồn tại nữa. Gặp phải tình cảnh này, thì dù có tru di cửu tộc thấy phong thủy sợ mắc họa vào thân, tư thông với nhau, ăn không nói có bịa chuyện dối vua, để lão hoàng đế lại móc tiền ra xây một ngôi mộ mới chỗ khác.

Quách đá mặt người, tường mộ có hình khắc trên đá, rồi những phiến đá lớn chặn kín đường hầm vào mộ đột ngột mọc ra, tất cả đều thuộc về ngôi mộ cổ Tây Chu đã bị hủy hoại từ lâu kia, là u hồn của ngôi mộ ấy đột nhiên hiện ra ở chỗ này chỗ kia hóa thành.

Sau khi nghe tôi phân tích, Răng Vàng rất tán thành, song có một sự việc hần vẫn không lý giải được: “Cứ

cho là nơi đây có một ngôi mộ u hồn đã bị phá hủy hoàn toàn từ xưa đi, vậy tại sao lăng mộ thời Đường gần hoàn thành người ta mới phát hiện ra, còn chúng ta vừa mới chui vào đường hầm, mộ u hồn đã hiện ra ngay? Thế này có vẻ như ngẫu nhiên hơi thái quá nhỉ?”

Răng Vàng đã nêu lên một điểm khó, nếu không giải được phép tính khó này thì phương trình tôi lập ra hoàn toàn vô nghiệm, cho dù đen đủi lắm thì cũng không thể trùng hợp đến thế được, ngày thường chẳng thấy đâu, hoặc có thể nói là, một ngôi mộ u hồn lúc có lúc không, sao cứ đúng lúc chúng tôi vừa bước chân trước vào, nó đã lù lù hiện ra ngay chân sau rồi.

Theo lý thuyết, cái gọi là “mộ u hồn” chạm vào được đấy, trông thấy rõ đấy, nhưng nó hoàn toàn không phải là thực thể, mà là lực từ trường nào đó của vật thể còn sót lại trên thế giới này, không phải lúc nào cũng có, mà là từng bộ phận lần lượt xuất hiện, cuối cùng xuất hiện được bao nhiêu phần, là cả ngôi mộ lớn từ thời Tây Chu này hay chỉ một nửa, hoặc còn ít hơn thì không thể nào biết được.

Tôi nói với Răng Vàng: “Nơi đây là đầu long mạch, lại là huyết “nội tàng oan”, có thể nói là có cả phong cả khí thiên hạ vô song. Sinh khí còn sót lại của cổ mộ Tây Chu lưu trong mạch đất, lại nhân địa thế mà tụ ở bên trong gọi là “toàn khí”. Khi tức là thanh khí lực hợp thái sơ, biến hóa mà sinh ra thiên địa vạn vật, tức là cái gốc của muôn vật vậy, khí này là một trong những hình thái của thanh khí thái sơ ấy. Cổ mộ xây cất trên bảo huyết quý báu tốt đỉnh này, hấp thụ được linh khí, thành thử sau khi bị hủy diệt, tuy mất đi dáng dấp hình thù, nhưng vẫn chứa trong khí mạch của huyết phong thủy, điều này không lấy gì làm lạ. Lạ là ở chỗ tại sao mộ u hồn này lại xuất hiện đúng lúc này, nói một cách khác, có khả năng nào là bình thường nó không xuất hiện, chỉ đến khi ba ta chạm phải thứ gì đó, hoặc gây ra sự cố gì đặc biệt, mới khiến nó đột nhiên xuất hiện hay không?”

Răng Vàng nói với tôi: “Cao minh quá anh Nhất ạ, nhìn lại các dấu vết mà chúng ta gặp phải, sau khi cổ mộ thời Tây Chu bị hủy, nơi này nhất định đã từng có ba lượt người tới, hai trong số đó là các Mô kim Hiệu úy bao gồm cả chúng ta nữa, hai nhóm này cách nhau mấy chục năm, nhưng đều đụng phải mộ u hồn này, mà lại còn bị nhốt lại bên trong. Ngoài ra còn một nhóm người khác, chính là những người xây dựng lăng mộ thời Đường, bọn họ tất nhiên là đại đội nhân mã, xây dựng lăng mộ hoàng gia đến mức thế này, không thể nào là chuyện một sớm một chiều, ấy vậy mà chỉ đến khi công việc sắp hoàn thành, người ta mới phát hiện ra ở đây có mộ u hồn, còn trong quãng thời gian thi công trước đó, sao họ lại không hề phát hiện ra nhỉ?”

Tôi gật đầu: “Đúng vậy, bất kể đến trước đến sau, nhất định đã làm một chuyện gì đó đặc biệt, mộ u hồn mới bị đánh thức, nhưng chúng ta cũng có làm gì đâu, mới bò được nửa đường hầm, phía sau đã đột ngột dựng lên tường đá bịt kín lối ra rồi.”

Răng Vàng bóp đầu bóp trán: “Chắc hẳn ngôi cổ mộ Tây Chu này đã bị người ta phá hủy hoàn toàn, đến một viên gạch hòn đá cũng không còn, còn những người xây dựng lăng mộ thời Đường cứ ngỡ đây chẳng qua chỉ là một hang động núi tự nhiên khổng lồ, vừa là một huyết vị phong thủy đẹp, lại đỡ tốn công sức đào xẻ đồi núi. Chắc chắn là về sau này bọn họ mới phát hiện ra sự tồn tại của mộ u hồn. còn cả vị Mô kim Hiệu úy đã xây dựng ngôi miếu Ngự Cốt năm xưa, rồi đến lượt chúng ta, chắc chắn đã làm một việc gì đó giống nhau, đánh thức u hồn kia dậy, nhưng mà rốt cuộc đó là việc gì chứ nhỉ?”

Tôi nói với Răng Vàng: “Ông anh đừng nóng vội, dù sao cũng đã có manh mối rồi, tôi tin rằng chỉ cần tìm ra được căn do là có thể khiến u hồn ấy biến mất. Những người xây dựng lăng mộ và vị tiên bối xây miếu Ngự Cốt, sau khi phát hiện ra mộ u hồn đều đã nghĩ tới điểm này, cho nên bọn họ đã thoát được ra ngoài, chúng ta cũng nên tập trung suy nghĩ xem sao.”

Tuyền béo này giờ mới lên tiếng: “Theo tôi, ta nên dùng phương pháp loại trừ, trước tiên hãy nghĩ đến những chuyện mà cả người xưa lẫn chúng ta đều làm được; còn những thứ thời hiện đại, ngày xưa không có, cho nên có thể loại trừ, không cần phải tốn sức suy nghĩ nhiều.”

Tôi thật không ngờ Tuyền béo cũng có lúc lý trí như vậy: “Được lắm Béo ạ, tôi không ngờ cái bao cổ suốt ngày chỉ biết ăn uống như cậu lại có thể nghĩ ra phương pháp loại con bà nó trừ cơ đấy.”

Tuyền béo cười khì: “Cũng là tại đói cả thôi, tôi nghĩ con người ta một khi đã đói đến vàng mắt ra rồi, đầu óc sẽ trở nên linh hoạt hơn, mà lúc nào tôi ăn uống là cái đầu bỏ mẹ này khó nghĩ ngợi được cái gì nhất.”
Truyện "Ma Thối Đèn "

Răng Vàng góp ý thêm: “Ta cũng có thể thu hẹp phạm vi lại một chút, những người xây lăng mộ phát hiện ra u hồn khi ngôi mộ sắp hoàn thành, còn chúng ta thì vừa mới vào đường hầm đã bị vây khốn rồi.”

Tuyền béo nói: “Với trình độ của hai vị mà cũng đòi Mô kim với chẳng đồ đấu, đúng là đầu bò cả lũ, tôi nhắc các ông thêm một chi tiết nữa nhé, một thứ người xưa cũng dùng đến, mà chúng ta cũng phải dùng đến, còn là cái gì được nữa, không phải đã hiểu rõ rồi hay sao... nên chứ còn gì nữa?”

“Nên?” Tôi cũng đã nghĩ tới thứ này rồi, nhưng chắc không phải nên, lẽ nào người thời cổ đại thi công trong lòng núi lại không thấp sáng sao? Dù nhiều dù ít, thì chỗ nào lại chẳng dùng đến nên?

Mặc dù không nắm rõ được tình hình xây dựng mồ mã thời Đường cụ thể thế nào, nhưng không thể có trường hợp công trình sắp hoàn thành mới sử dụng đến nên, chắc là còn uẩn khúc nào khác. Thế nhưng cây nên đối với chúng tôi là một thứ tương đối nhạy cảm, liệu có khi nào vào thời Đường có truyền thống nào đó, trong khi xây lăng mộ lớn, mới bắt đầu thì không được thấp nên? Vậy chẳng hợp lẽ thường chút nào, không thể có quy định quái đản như thế. Mà nếu có quy định ấy đi chẳng nữa, trong cuốn tàng thư ông nội tôi để lại nhất định đã ghi chép rồi. Truyện “Ma Thối Đèn ”

Chúng tôi đang suy tính trước tính sau, loại trừ từng giả thiết, bỗng nhiên đôi ngỗng Tuyền béo dắt theo nổi máu chọi nhau, Tuyền béo quát: “Mà bà chúng mày, cần chí nhau cái gì, lát ông quay chín chúng mày lên!” Hai con ngỗng lại càng chọi nhau dữ dội hơn, có vẻ như không thêm đếm xỉa đến lời dọa nạt của Tuyền béo.

Thấy vậy, Tuyền béo khoái chí nói với chúng tôi: “Hai người đã thấy cảnh này bao giờ chưa, trước giờ chỉ mới xem chọi gà, lần này lại được xem chọi ngỗng, không ngờ bọn ngỗng cũng hiểu chiến thế.”

Tôi nhìn hai con ngỗng, tựa hồ trong đêm tối loé lên một tia chớp, liền bảo Tuyền béo: “ngỗng... ngỗng...”

Tuyền béo liền tiếp lời ngay: “ngỗng ngỗng ngỗng, hót gió cổ cong cong, lông trắng phô nước biếc (1)...”

Tôi gằn giọng: “Không phải không phải, ý tôi là sao tôi lại không nghĩ đến hai con ngỗng cơ chứ? Các ông có biết là khi lăng mộ sắp hoàn thành, phải làm gì không? Phải mổ ba loại gia súc tế trời, trời ba loại gia cầm hiến đất.”

Răng Vàng thất thanh kêu lên: “Ồi giờ ơi, anh Nhất, ý anh là đôi ngỗng chúng ta mang theo này đã dụ hồn mộ ra chẳng?”

Tôi trả lời: “Đúng như vậy, sao tôi lại bỏ qua chi tiết này cơ chứ? Vị tiền bối năm xưa đào đường hầm từ miếu Ngự Cốt vào địa cung xong, hẳn cũng đã dùng phương pháp truyền thống của ngành đồ đấu chúng ta, lấy gia cầm sống để kiểm tra chất lượng không khí trong minh điện, ông ấy mang theo gà vịt ngan ngỗng gì đó vào đây, thế nên mới bị mộ u hồn vây khốn.”

Thời cổ đại, khi xây dựng lăng mộ, sau khi hoàn thành địa cung, phải tiến hành một nghi thức giết ba loại gia súc lợn bò dê; trời ba loại gia cầm xuống đất, mục đích là để xua đuổi sinh linh ở vùng phụ cận lăng mộ, cầu xin ông trời ban cho bình an, để người đã khuất có thể yên giấc ngàn thu. Truyện “Ma Thối Đèn ”

Nghi lễ này còn gọi là: “Tam sinh thông thiên, tam cầm đạt địa”. Cùng lúc dâng đầu lợn bò dê là nghi thức rất long trọng, có thể truyền đạt lời thỉnh cầu đến thiên đình; còn tam cầm là để hiến tế cho vị thần cư trú trong vùng đất đó. Loài cầm súc có thể liên kết dư khí trong chân huyết, cho nên trong các hồ tuần táng đều phải chọn các loại gia cầm gia súc thuận theo cung sao địa mạch.

Răng Vàng nói: “Ồ hoang là nhận, về nhà là ngỗng, nhận hoang thuần dưỡng liền trở thành ngỗng. Loài ngỗng trong tam cầm, được coi là loài có tính linh nhất, tương truyền ngỗng có thể thấy ma, có khi chúng ta vô tình mang chúng vào hang, đã làm kinh động đến u hồn của các ngôi cổ mộ Tây Chu.”

Tôi đưa tay tóm lấy một con ngỗng, rút dao ra, mặc xác mà đúng hay sai, chỉ cần giết quách cả hai con ngỗng đi là biết ngay, nghĩ đoạn tôi liền đưa lưỡi dao định cắt tiết con ngỗng.

Răng Vàng dường như chợt nghĩ ra điều gì, liền vội ngăn tôi lại: “Đừng đừng, anh Nhất, khoan đã, tôi vừa chợt nghĩ ra một việc, chúng ta nhầm rồi.”

(1): bài thơ Con ngỗng của Vương Xương Linh thời Đường

46. Q.2 - Chương 13: Bạc Thang Huyền Hồn

Tuyền béo thấy Răng Vàng ngần không cho tôi cắt tiết ngựa, liền hỏi: “Anh Răng Vàng sao lại giở quẻ thế? Vừa nãy không phải đã bàn bạc kỹ lưỡng rồi sao?”

Răng Vàng bảo tôi chỉ tạm thời bỏ con dao xuống, rồi nói: “Anh Nhất, anh Tuyền, hai anh chớ trách, chẳng qua ban nãy tôi thỉnh linh nhớ ra một chuyện, cảm thấy dường như rất không thỏa đáng.”

Tôi nói với Răng Vàng: “Tôi vẫn bị cái tật này, nghĩ ra điều gì là máu dồn lên não, mặc xác tất cả cứ làm trước đã, có điều gì đó không ổn, anh mau nói ra đi.”

Răng Vàng nói: “Chuyện là thế này, tôi nghĩ xem nên nói thế nào đã, cứ cuống cả lên là tôi lại thành ra lảm cảm, để sắp xếp lại ngôn từ cái đã.”

Bị nhốt lâu trong hầm mộ u tối, mặc dù không bị mộ u hồn làm cho đầu óc quay cuồng, tinh thần căng thẳng tột độ như lúc đầu, nhưng tôi và Tuyền béo đều bắt đầu thấy nôn nóng, đều muốn nhanh chóng rời khỏi chỗ này, khó khăn lắm mới nghĩ ra được một cách, đang định thực hiện thì đột nhiên lại bị tên Răng Vàng này chặn lại, trong lòng uất ức đầy một cục mà không phát tiết ra được, đành kìm tính nóng nảy nghe Răng Vàng giải thích.

Răng Vàng suy nghĩ một lúc rồi nói: “Tôi mới nghĩ sơ sơ, nếu đúng như chúng ta suy đoán, ba chúng ta đang bị một ngôi mộ u hồn thời Tây Chu vây khốn, mộ u hồn này hiện ra, rất có thể là do chúng ta đem ngựa vào, ngựa là một trong tam cầm, có tinh linh, lại cảnh giác, vậy nên mới làm kinh động đến hồn mộ...”

Tuyền béo hết cả kiên nhẫn, phàn nàn với Răng Vàng: “Anh Răng Vàng ơi, ông anh cứ lèm bèm suốt một hồi như thế, rốt cuộc là định nói cái gì?”

Tôi bảo Tuyền béo đừng ngắt lời, cứ để cho Răng Vàng nói hết đã, nếu quả có thể thoát ra ngoài, thì sớm muộn một vài phút thì có đáng kể gì.

Răng Vàng nói tiếp: “Nếu chúng ta giết hai con ngựa đó đi, có nghĩa là trong mộ này không còn gia cầm gia súc nữa, có thể mộ u hồn Tây Chu kia sẽ ẩn đi. Thế nhưng có một điều không biết hai anh đã nghĩ tới chưa, đó là vị trí hiện nay của chúng ta, cái cầu thang không đầu không đích này là một bộ phận của mộ u hồn, nói rõ ra là ở đây vốn không có cầu thang nào hết, trước khi mộ cổ xuất hiện, chỗ này có thể là đồng đất đá trong lòng núi hoặc có thể là một hang động.”

Nghe đến đây, tôi đã hiểu Răng Vàng muốn nói gì: “Có phải ý anh là nếu giết đôi ngựa ở đây, ngộ nhờ hồn Tây Chu biến mất luôn, rất có thể ba chúng ta sẽ rơi ra khỏi lăng mộ thời Đường, đâm ra lại bị vây khốn lần nữa, thậm chí có nguy cơ sẽ bị chôn sống.”

Răng Vàng gật đầu: “Đúng, ý tôi đúng là như vậy, ngoài ra không biết các anh đã nghĩ đến việc này hay chưa, u hồn của cổ mộ Tây Chu có vẻ như không phải toàn bộ ngôi mộ, nó chỉ có một phần, vả lại còn trùng lặp nên cổ mộ thời Đường. Cầu thang đá này có lẽ là ranh giới của mộ cổ u hồn, không có giới hạn rõ ràng, có thể ranh giới ấy đang ở trong một trạng thái hỗn độn, chỉ có điều chúng ta không biết là nó đang tiếp tục mở rộng ra, hay đang thu hẹp lại, nếu chúng ta giết hai con ngựa này nhờ đâu...”

Được Răng Vàng nhắc nhở, tôi mới thấy rõ sự lợi hại bên trong chuyện này, suýt chút nữa lại rơi vào tình huống đáng sợ hơn, tôi nói với Răng Vàng: “Ông anh nói phải, trước tiên chúng ta phải nghĩ cách quay lại minh điện lăng mộ thời Đường đã, ở khu vực minh điện hoặc gần cửa đường hầm trộm mộ, xác định vị trí an toàn, sau đó hẵng giết quách hai con ngựa chuốc vạ này đi.”

Nhưng nói thì dễ, làm thì khó, cầu thang đá này cứ 23 bậc lại tuồn hoàn một lần, lặp đi lặp lại, dường như vô cùng tận, chỉ cần lỡ chân bước lên, dù đi lên hay xuống, đều chẳng thể đến đích.

Ba chúng tôi lại bàn bạc một hồi, nhưng không nghĩ ra được manh mối gì, dù sao cũng không thể nhắm mắt nhắm mũi lần xuống được, nếu như vậy, thì chuyện sẽ giống như Tuyền béo nói, tức là bên ngoài đã thực hiện xong bốn hiện đại hóa rồi, chúng tôi đã chưa chắc lần xuống đến chân cầu thang ấy chứ.

Chiếc cầu thang đá trong cổ mộ Tây Chu này nhìn có vẻ tầm thường, nhưng thực chất còn khó đối khó hơn hắc hung bạch hung nhiều, ví dụ như trong lúc đổ đầu đụng phải bánh tông thì cùng lắm là liều mạng làm

một trận sống còn, xem ai cao thấp. Nhưng đây lại là một cái cầu thang đá với những phiến đá lớn chồng lên nhau thành bậc, đánh cũng đánh không lại, đập cũng đập không xong, đứng nguyên tại chỗ không phải là cách giải quyết, đi xuống dưới thì không thể xuống tới chân cầu thang, một cảm giác bất lực lan tỏa khắp toàn thân, và tôi nhận ra đó mới là nỗi kinh hãi thực sự.

Chúng tôi đang băn khoăn không biết làm sao, Răng Vàng nghĩ ra một giải pháp, tuy không chắc có khả thi hay không, nhưng có bệnh vái tứ phương, đành thử một lần vậy. Đầu tiên là phải xác định lại xem có đúng cứ mỗi hai mươi ba bậc, lại có bậc thang có vết mẻ hình trăng khuyết hay không, chúng tôi vừa đi xuống vừa đếm, đếm đi đếm lại đúng năm lần.

Sau khi chắc chắn không có gì nhầm lẫn, đúng theo kế hoạch đã bàn bạc từ trước, mỗi người chúng tôi cầm một cây nến, trước tiên tôi chọn một vị trí trên bậc thềm so vết nứt hình trăng khuyết, rồi thấp nến lên, sau đó Răng Vàng và Tuyền béo sẽ tiếp tục đi xuống, lấy vị trí có thể nhìn thấy ánh sáng từ chỗ cây nến chỗ tôi đứng làm chuẩn, người thứ hai sẽ dừng lại và châm một cây nến khác, sau nữa người thứ ba sẽ tiếp tục đi xuống dưới. Truyện "Ma Thối Đèn "

Điều kiện tiên quyết của phương án này là cầu thang không thể dài quá, nếu như chỉ có hai mươi ba bậc thang, đồng thời trong khi giữ khoảng cách nhìn được thấy nhau, chúng tôi lại vượt qua được hai mươi ba bậc thang này, vậy thì sẽ có cơ may xuống được mình diện bên dưới rồi.

Thế nhưng đến khi thực hiện, chúng tôi mới phát hiện ra phương án này thực sự bất khả thi. Cái cầu thang không đầu không cuối này, chẳng những tuần hoàn vô hạn, mà trong phạm vi của bậc thang, hồ như tối tăm lại thường, bóng tối ấy không phải thứ bóng tối bình thường khi không có ánh sáng, mà tựa như trên đầu dưới chân, trước sau trái phải đều bị một màn sương đen mù mịt bao kín lấy vậy.

Dẫu có thấp nến, nhiều nhất cũng chỉ thấy ánh sáng trong phạm vi năm sáu bậc thềm, vượt qua giới hạn đó, ánh nến liền bị bóng tối nuốt chửng. Bóng tối này khiến tôi nhớ đến động quỷ ở Tân Cương, không ngờ tôi lại gặp phải thứ bóng tối như cơn ác mộng đó trong cổ mộ ở Long Lĩnh này. Nghĩ đến đây, thân thể tôi bất giác run lên, cảm giác như những người đồng đội đã chết ở Tân Cương kia đang nấp trong bóng tối, chăm chú quan sát từng cử động của tôi vậy.

Ngay cả đèn pin mất sỏi chiếu xa ba mươi lăm mét, cũng chỉ có thể chiếu được sáu bậc thang, chỉ cần qua bậc thứ sáu, bóng tối lại sập xuống, không những không rọi sáng được đến chỗ ở xa, cả những người ở xa cũng chẳng thể nhìn thấy ánh nến và ánh đèn.

Chúng tôi chỉ có ba người, ba người thì chỉ có thể làm mò như vậy trong khoảng cách mười hai bậc thang, mà cầu thang đá này dài ít nhất cũng phải hơn hai mươi ba bậc, cho nên làm theo cách này, không thể mang lại một sự đột phá nào.

Lực bất tòng tâm, ba chúng tôi lại tụ về một chỗ, thấp một cây nến, tắt hết đèn pin đi. Tuyền béo lấy bình nước ra uống ừng ực mấy ngụm, có vẻ như muốn uống nước cho no, nhưng rồi càng uống càng đói, cậu ta luôn miệng chửi rủa cái cầu thang đá khốn kiếp này.

Tôi chợt nghĩ thấy gì đó khang khác, trong bình nước của Tuyền béo có mùi rượu, liền hỏi: "Cậu đổ rượu trắng vào bình nước đấy à? Tổ sư nhà cậu, đã bảo mang nước cậu lại mang rượu, uống cho lấm lát lại báo hại hai anh em tôi vác cậu đi."

Tuyền béo né nặng tìm nhẹ, nói với tôi: "Lúc này uống vài ngụm rượu có phải là tăng thêm sĩ khí không? Không làm thế này thì làm thế nào bây giờ, chúng ta cứ làm như trước, cậu và Răng Vàng giữ khoảng cách chừng sáu bậc thang thì châm một cây nến, còn tôi sẽ tách ra, tiếp tục đi xuống nữa..." Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi vội vàng bác bỏ ngay kế hoạch của Tuyền béo: "Đúng là cái dũng khí của kẻ thất phu, thật vô dụng, cậu làm như thế khác nào tự mình tìm đến cái chết. Nhóm chúng ta bất luận thế nào cũng không được mất liên lạc, cả nhóm phải luôn sát cánh bên nhau mới có nguy cơ sống sót. Một khi tản ra, sẽ mất sự nương tựa lẫn nhau, hoàn cảnh mỗi người phải đối diện sẽ khó khăn hơn nhiều. Ngày trước còn trong quân ngũ, điểm được nhấn mạnh nhất trong việc huấn luyện quân sự chính là không được phân tán, phân tán có nghĩa là tan rã, là sụp đổ, nếu chưa đến bước đường cùng, vạn bất đắc dĩ, nhất quyết không được phân tán để đột phá vòng vây."

Tuyền béo đáp lại: “Thôi đi ông nội, bây giờ còn chưa là đến bước đường cùng đó sao? Tôi thấy chúng ta hiện tại lên trời không có đường xuống đất không có lối, với lại tản ra cũng chưa chắc là tan rã sụp đổ, có khi lại là biện pháp duy trì mỗi lửa cách mạng ấy chứ.”

Tôi tức giận nói: “Ồ cái chốn này, cậu duy trì mỗi lửa cái con khỉ ỷ, vừa gặp khó khăn đã rã đám, đó là tác phong du kích.”

Răng Vàng thấy chúng tôi to tiếng liền vội khuyên giải: “Hai anh, hai anh, giờ không phải là lúc bàn bạc lý luận quân sự, chúng ta quả thực không nên phân tán đột phá vòng vây làm gì, hơn nữa muốn phân tán đột phá vòng vây thì ít nhất cũng phải có vòng vây mà đột phá chứ, chúng ta hiện nay...ôi...thôi bỏ đi, nhưng dù thế nào đi chăng nữa ra cũng không thể tách ra được”

Trên cái cầu thang đá của ngôi mộ cổ Tây Chu này, định luật vật lý dường như không có tác dụng, tôi thở dài, ngồi xuống bậc thềm nghỉ ngơi, nhưng vừa ngồi xuống thì thấy vật gì đó cộm lên, đưa tay sờ xuống thì ra là cuộn dây thừng cột bên hông, niềm hân hoan và sự kinh ngạc đan xen, tôi thông báo với Tuyền béo và Răng Vàng: “Có rồi, sao tôi lại không nghĩ đến dây thừng chứ nhỉ. Tổ bà nhà nó, vẫn bảo chó cùng giết giậu, cái khó ló cái khôn, chúng ta càng cố gắng lại càng lú lẫn hết cả, chân tay cứ quỳnh hết cả lên. Tổng cộng số dây thừng chúng ta mang theo cũng phải đến mấy trăm mét, dù hai mươi ba bậc này có dài thêm nữa cũng đủ quấn đến bảy tám vòng.”

Trong cái cầu thang mênh mông bề bở (?) này, cuộn dây thừng dài không khác nào chiếc phao cứu hộ. Tuyền béo và Răng Vàng mừng ra mặt, vội vàng xắn tay vào việc. Dưới ánh nến mập mờ, ba con người lôi những cuộn dây thừng mang bên người nối lại với nhau, rồi dùng răng ra sức thắt chặt các đầu nút.

Tôi nhìn đồng dây thừng đã được nối thành một cuộn, nói với Răng Vàng và Tuyền béo: “Cuộn dây dài thế này thì đủ dùng là cái chắc, nơi này không nên ở lâu, chúng ta phải hành động ngay thôi.”

Tuyền béo ở nguyên tại chỗ, thấp một cây nến, một đầu dây buộc chặt quanh bụng. Tuyền béo đứng đúng chỗ bậc thềm có vết mờ hình trăng khuyết, coi bậc thềm này là vật tham chiếu, như vậy khi hành động mọi việc sẽ thuận tiện hơn nhiều. kế hoạch của chúng tôi liệu có thành công hay không, tôi không dám chắc, nhưng dù sao mọi chuyện đều trông cậy cả vào chiêu bài cuối cùng này, tôi vừa chuẩn bị cất bước thì bị Tuyền béo kéo lại.

Tuyền béo nắm chặt vai tôi nói: “Ê Nhất, nhờ dây đứt thì sao? Cậu phải hết sức thận trọng đấy, chúng ta còn bao nhiêu tiền chưa tiêu đâu, giờ chưa phải lúc kiến nghị dừng vi, thấy tình hình không ổn phải quay lại ngay nhé, đừng sinh tài.” Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Tôi bảo Tuyền béo: “Câu này phải để tôi nói mới đúng, cậu ở trên này cũng phải cẩn thận, nếu dây thì chó có kéo lại đấy, cứ để nguyên vị trí đó cho tôi, cậu mà kéo về là tôi hết đường mò trở lại.”

Tôi nghĩ ngợi một lúc, vẫn chưa yên tâm lại dặn dò thêm: “Béo này, cậu đứng yên ở đây đừng nhúc nhích nhé, tôi và Răng Vàng đi từ đây xuống, nếu thoát khỏi cái cầu thang chết mẹ này, bọn tôi sẽ dùng dây kéo cậu xuống.”

Tuyền béo gật đầu: “Không vấn đề gì, hai cậu cứ yên tâm, chỉ cần huyết sáo, tôi dùng một tay cũng có thể kéo hai cậu trở lại được.”

Chỉ cần sợi dây liên kết giữa ba người vượt qua độ dài hai mươi ba bậc, chắc sẽ phá giải được sự tuần hoàn vô hạn của cái cầu thang ma ám này. Nghĩ đến chuyện sắp thoát khỏi đây cả ba chúng tôi không giấu giếm được niềm hứng khởi trong lòng, Tuyền béo đứng nguyên tại chỗ, tôi cùng Răng Vàng kéo một đầu dây đi xuống.

Mỗi lần bước xuống, tôi lại quay đầu lên nhìn về phía ánh sáng chỗ Tuyền béo đang đứng, xuống đến bậc thềm thứ sáu tôi bảo Răng Vàng đứng lại, như vậy hẳn sẽ nằm trong tầm nhìn của Tuyền béo, ít nhiều cũng có thể ứng cứu được cho nhau. Dù sao thì ngày thường Răng Vàng cũng quen sống sung sướng khá giả, chưa bao giờ phải trải qua khó khăn sinh tử như vậy cả, nếu Răng Vàng không thấy đồng bọn, rất có thể sẽ khiến hắn căng thẳng quá độ, làm những việc dại dột.

Đây là bậc thang thứ sáu tính từ chỗ Tuyền béo, Răng Vàng thấp một ngọn nến kiểm tra đạo dây buộc ngang bụng, rồi đưa cho tôi số dây còn lại, và đứng yên chờ đợi.

Tôi nói: “Tôi sẽ tiếp tục xuống đến tận cùng, nếu thoát ra khỏi hai mươi ba bậc thang này, tôi sẽ kéo dây ba lần, anh hãy liên lạc với Tuyền béo trên kia, đợi thang béo xuống đây, hai người hãy lần theo sợi dây mà tiếp tục đi xuống.”

Răng Vàng nói với tôi: “Anh Nhất cứ yên tâm, mặc dù tôi vô tích sự, nhưng những việc liên quan đến tính mạng tôi không bao giờ sơ suất đâu. Tôi sẽ ở lại đây, chờ tin tốt lành của anh.”

Thấy Răng Vàng nói chắc như đinh đóng cột tôi cũng gật đầu, tay cầm cuộn dây thừng, tiếp tục bước xuống phía dưới, mỗi bước đi, tôi lại buông một đoạn dây...

Khi bước xuống bậc cầu thang thứ mười hai tính từ chỗ Tuyền béo, tôi liếc mắt xuống bó dây thừng trên tay, dù biết là đủ dùng, nhưng trong tiềm thức tôi vẫn nhầm tính khoảng cách, chỉ còn gần nửa chặng đường nữa, chỗ dây còn lại chắc đủ dùng.

Tôi đếm nhẩm trong đầu số bậc thang dưới chân, chỉ cần qua bậc hai mươi ba là trở lại mình điện được rồi, có thực là quay lại mình điện không? Đến giờ phút này, tôi lại đột nhiên không còn chắc chắn nữa.

Phía trước vẫn là một màu đen đặc quánh, càng đi xuống phía dưới nhịp tim tôi càng gấp gáp hơn, chỉ sợ hy vọng càng lớn thất vọng càng nhiều, song đã đến bước này, cũng chỉ còn cách đâm lao theo lao mà thôi.

Hai mươi một, hai mươi hai, hai mươi ba, trên bậc thêm lại xuất hiện vết mờ hình trăng khuyết, nhưng bên dưới các bậc thang vẫn kéo dài vô tận, quả này thì đúng là gặp ma rồi, tôi định liều bước xuống nữa, dù gì cũng phải đi cho hết cuộn dây.

Đoạn dây trong tay mỗi lúc một ngắn, tôi thảm ớn lạnh trong lòng, đang chuẩn bị bước ngược trở về, không muốn cứ tiếp tục đi xuống nữa, bỗng thấy phía dưới thấp thoáng có ánh sáng, vội rảo bước đi xuống, càng đến gần tôi càng kinh ngạc hơn, phía dưới có một người đang đứng, bóng lưng to lớn xoay lại phía tôi, dưới chân thấp một cây nến, ánh sáng tôi nhìn thấy chính là ánh sáng yếu ớt phát ra từ cây nến này.

Người đó rõ ràng là kẻ đáng lý ra phải ở phía trên, Tuyền béo, cậu ta đang kiễng chân không ngừng nghiêng ngó bên dưới. Lúc tôi xác định rõ đó là Tuyền béo, trong khoảnh khắc bỗng nhiên tuyệt vọng vô cùng, xem ra đây lại là một phương án không khả thi nữa rồi, nghĩ đoạn đành tiến lại, đập tay vào lưng Tuyền béo: “Đủ rồi, không cần nhìn nữa đâu. Hồ Bát Nhất quay trở lại đây rồi.”

Tuyền béo không hề phòng bị, tuy to gan lớn mật, nhưng cũng giật nảy cả mình, trượt chân lăn xuống cầu thang, tôi vội tóm lấy cánh tay cậu ta, nhưng quả thực là Tuyền béo béo quá, mặc dù tôi tóm được tay áo, song cũng không giữ lại được, chỉ xé rách một góc áo.

Cũng may chân tay Tuyền béo cũng thuộc loại nhanh nhẹn, mới lăn xuống một hai bậc đã trụ lại được ngay, ngược đầu nhìn lên, thấy tôi lù lù hiện ra phía sau, mắt trong mắt dẹt hỏi: “Ồ Nhất, cậu làm thế nào mà lại đi từ trên đó xuống? Khiếp qua, ôi mẹ ơi, định khiến tôi vỡ tim mà chết phải không, khốn khiếp, cậu nói câu gì đi chứ?”

Tôi nói với Tuyền béo: “Cậu đừng hoảng hốt thế đi, có phải đàn bà con trẻ đâu, dạ dày thịt mỡ như cậu dọa một tí thì có chết được đâu.”

Tôi ngồi bệt xuống thêm, nới lỏng nút thắt ở bụng rồi nói: “Vô dụng, xem ra chúng ta phán đoán không sai, cầu thang này thuộc vùng hỗn độn bên rìa mộ u hồn, định luật không gian không tồn tại ở đây. Cậu kéo Răng Vàng lên đây, chúng ta tính toán lại xem sao.”

Tuyền béo kéo dây thừng lôi Răng Vàng trở lên, kể lại đầu đuôi sự việc cho hắn, hắn nghe xong cũng cúi đầu thở dài, tôi bèn động viên: “Tuy các cụ vẫn nói “trống đầu hăng máu ba quân, trống sau rệu rã tinh thần ử ờ” nhưng giờ rất chưa đến lúc rệu rã, phải nhân lúc còn chưa đói đến mức không động đậy nổi, mau tính phương án nào khác, nếu không độ mấy tiếng nữa, đói mờ mắt rồi thì chỉ còn cách nhắm mắt chờ chết thôi.”

Vừa nhắc đến chữ “đói”, Tuyền béo điên tiết, chớp ngay lấy cổ con ngỗng nói: “Cũng không đến nỗi thế, hết mảnh rồi thì ta vẫn còn hai con ngỗng quay này đánh chén. Nếu cậu và Răng Vàng bảo không thể giết đôi ngỗng trên cầu thang, chúng ta vẫn có thể thịt một con ăn trước đã, để lại một con đến khi trở lại mình điện hăng giết.”

Tôi nói với Tuyền béo: “Chúng ta không có củ lửa, ăn thế nào đây? Chẳng lẽ cậu định ăn tươi nuốt sống nó chắc?”

Tuyền béo lau nước dãi bên khoe mép nói: “Ăn sống thì đã làm sao! Người cổ đại chẳng phải vẫn ăn sống đó sao? Đói đến mờ mắt rồi thì mặc kệ nó sống hay chết cũng chơi luôn.”

Tôi nói: “Người nguyên thủy mới ăn thịt sống, uống máu tươi, cậu tạm thời cần răng chịu đựng chút đi, nếu ba chúng ta không thoát ra được, cậu ăn tươi nuốt sống con ngỗng vẫn chưa muộn, mà thật ra từ lúc chúng ta đánh chén trong miếu Ngư Cốt đến giờ, cũng chưa đến sáu bảy tiếng đâu.”

Răng Vàng bên cạnh mặt méo như bố chết nói: “Anh Nhất à, lần này chúng ta toi đời thật rồi đúng không? Các cách trên trời dưới đất đều đã nghĩ hết cả rồi, vậy mà vẫn không thoát khỏi hai mươi ba bậc thang ma ám này, đúng là đen ơi là đen.”

Tôi cũng muốn nói vài câu an ủi động viên Tuyền béo và Răng Vàng, nhưng lời nói đến cửa miệng cứ nghẹn lại không thành lời, thực ra tôi lúc này cũng rối như tơ vò, cũng rất cần một câu nói động viên khích lệ. Hai mươi ba bậc thang chết tiệt này, đúng là chết người thật!

“Hai mươi ba, hai mươi ba”. Con số này hình như đã thấy ở đâu đó, tôi đưa tay chạm vào vết mờ hình trăng khuyết trên bậc đá, giống như một kẻ thoi thóp lênh đênh trong biển sóng mênh mông, bỗng nhiên vớ được mảnh ván nổi.

Tuyền béo lại muốn thương lượng chuyện thịt hai con ngỗng thế nào, tôi sợ cậu ta cắt đứt mạch suy nghĩ của mình, không đợi cậu ta kịp mở lời, tôi đưa tay lên miệng nuốt một tiếng ra hiệu cho cậu ta giữ yên lặng tiếp tục vắt óc lục lọi trong trí nhớ.

Nghĩ thông suốt xong, tôi đánh đùi cái đét, làm Tuyền béo và Răng Vàng giật bắn cả mình, tôi nói: “Mả cha chúng nó, chúng ta đều bị cái cầu thang quái quỷ này làm mờ mắt rồi? Chẳng phải ma dựng tường hay cái quái gì hết, cũng chẳng phải ranh giới hỗn độn bên rìa hỗn mộ gì cả, cái chỗ khốn khiếp này chỉ là một cạm bẫy trong cổ mộ Tây Chu, một cái bẫy quái dị thiết kế dựa theo Dịch số mà thôi.”

Từ hồi nhập ngũ, tôi đã bắt đầu nghiên cứu về Chu Dịch kết hợp với cuốn sách bí thuật gia truyền, thừa ban sơ, Thái cực sinh Lưỡng nghi, lưỡng nghi sinh Tứ tượng, Tứ tượng sinh Bát quái, vậy nên phân Đông vị Tây vị là thuyết Lưỡng nghi, phân Đông Tứ vị, Tây Tứ vị là thuyết Tứ tượng, phân Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài là thuyết bát quái, ấy thấy là cái lý của trời đất, đại đạo, tạo hóa, tự nhiên.

Ngày ấy tôi nghiên cứu về vấn đề cho hết thời gian nhàm chán trong doanh trại, cũng vì trong cuốn ‘thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật’ có một chương về chữ ‘Độn’ (lẩn trốn), trong chương chữ ‘Độn’ này, toàn nói về các cạm bẫy trong mộ cổ, Trung Quốc từ cổ đã tôn sùng dịch số, thế nên bố cục cổ mộ đều dựa theo nguyên tắc này.

Tôi từng nghiên cứu khá tỉ mỉ, bây giờ nhớ lại, thì hai mươi ba bậc thang đá này, sách gọi là “thang huyền hồn”, nguyên lý thiết kế này thất truyền hàng ngàn năm nay rồi, có rất nhiều nhà toán học, nhà khoa học cũng đều mê mẩn môn này.

Có một số quan điểm cho rằng đây là phép thôi miên bằng con số, cố ý để lại những dấu hiệu hoặc những thông số nhằm mê hoặc người đi, nhưng những nhà toán học lại nhận định rằng, đây là một mô hình số học kết cấu phức tạp, người ở trong đó nhìn thì chỉ có một cầu thang duy nhất, song trên thực tế lại là nhiều cầu thang thông nhau, vết mờ hình trăng khuyết kia thực chất là một cái bẫy, ký hiệu trên các bậc thang dần chệch đi, cộng thêm bậc thang và cách đá có lẽ còn được trát lên chất sơn hấp thụ ánh sáng điều chế theo phương thức bí truyền cổ xưa, khiến người ta càng khó phân biệt phương hướng, lưu ý đến những ký hiệu này, sẽ gây ra sai lầm trong phán đoán logic, nghĩ rằng mình đang đi theo đường thẳng, nhưng thực chất đã rẽ vào đường nhánh và đi lòng vòng ở đó, cuối cùng thì hoàn toàn mất phương hướng, sự chênh lệch độ cao giữa các bậc cầu thang rất nhỏ, thiết kế này có lẽ để tạo ra những ảo giác sai lệch về độ cao giữa các bậc thang.

Cũng giống như Bát trệ đồ trong Tam Quốc Chí, vài hòn đá đã có thể khiến con người ta lên trời cũng khổ, xuống đất chẳng xong, hồi đó Dịch số chỉ còn lại tám chữ mà đã sâu xa huyền bí đến nhường ấy, huống chi thời Tây Chu Dịch số có những mười sáu chữ, thì thử hỏi còn thần bí đến mức độ nào.

Ngày nay, thang huyền hồn được người hiện đại cho rằng hết sức phức tạp, nhưng ngay từ thời Tây Chu, thời kỳ diễn số bói quẻ thịnh hành nhất, giới thượng lưu đã hoàn toàn nắm bắt bí mật về nó, không thua kém gì bí mật quốc gia thời nay.

Thang huyền hồn không hẳn lúc nào cũng có hai mươi ba bậc, nhưng có thể từ con số này mà suy luận số bước để thoát ra.

Thật không thể ngờ rằng bên trong ngôi mộ u hồn thời Tây Chu này lại có cạm bẫy lợi hại đến vậy, nếu những kẻ trộm mộ không hiểu điều này mà lạc bước vào đây, chắc chắn chỉ còn nước bỏ mạng, thế nhưng vấn đề này lại đụng đến chỗ ngứa của tôi, hôm nay để xem thủ đoạn của Hồ Bát Nhất thế nào vậy.

Tôi chẳng buồn giải thích cho Răng Vàng và Tuyền béo hiểu sự huyền ảo bên trong, chỉ bảo họ làm theo tôi là được, tôi dựa theo chương “Độn” trong cuốn “Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật” lấy đá vụn bày ra bát quái, lấy hai mươi ba đốm tí ngọc (đổi phương hướng hai mươi ba bậc), suy tính số bước đi, tuy nhiên Bát Quái Kinh Dịch phức tạp vô cùng, tôi lại không có năng khiếu về mặt này, cho nên mặc dù biết được một vài nguyên lý, nhưng vẫn không thể tính ra được.

Đầu tôi như phình to gấp mấy lần, càng tính càng mù mịt, xem ra tôi không có năng khiếu thật, trong lòng sốt sắng không sao bình tâm được, lúc này lại chẳng ai giúp được mình, Tuyền béo bảo đếm tiền thì còn tạm được, Răng Vàng làm ăn khá tinh minh, nhưng sở trường của hắn lại không phải thuật số.

Cuối cùng tôi nói với cả hai: “Thôi không cần đau đầu nữa, biết rõ nguyên lý của thang huyền hồn là lợi dụng sự biến hóa trong chênh lệch cao thấp giữa các bậc thang, và dùng vật tham chiếu đặc biệt khiến chúng ta phải đi vòng, vậy thì cũng dễ ứng phó thôi.. Thôi thì ta ngốc ta dùng chiêu ngốc vậy, cứ lần đại xuống dưới cũng được.”

Tuyền béo nói: “Vừa nãy cậu còn tự tin lắm cơ mà? Sao giờ lại thay đổi ý kiến, có phải không đủ thông minh hay không? Ngay từ đầu tôi đã nói là lần đại xuống đi, thế nhưng nhờ lần mãi mà không tới đích thì sao? Cậu dám khẳng định cứ lần xuống là ổn không?”

Tôi nhìn Tuyền béo: “Ổn chứ, ban nãy cậu hăng hái lần xuống lắm cơ mà? giờ lại dao động à? Lần xuống mới là thắng lợi, cứ nghe tôi đi không sai được đâu.”

Đến lúc này ngọn nến chỗ chúng tôi đứng đã sắp cháy hết, loại nến nhỏ mua ở Cổ Lam này cùng lắm chỉ cháy được hơn một tiếng đồng hồ, Răng Vàng sợ bóng tối, vội vàng móc một cây nến khác thắp lên, đúng lúc đó hắn bỗng nói: “À, anh Nhất, tôi lại vừa nghĩ ra một chuyện.”

Tuyền béo sốt ruột: “Sao ông anh cứ giở trò ấy mãi thế, có chuyện gì ông anh nói hết ra một lần được không, cứ úp úp mở mở mãi thế.”

Răng Vàng liền nói: “Hôm nay cũng vì sợ quá, đầu óc mụ mị hết cả, giờ mới hoàn hồn lại được một chút. Độ trước, tôi có nghe ông cụ nhà tôi nhắc đến cạm bẫy này rồi, nhưng không giống lắm, đó là một con đường thẳng, nhưng lại giống như mê cung vậy, người đứng ở bên trong cho dù nhìn thế nào cũng có cảm giác chỉ có duy nhất một con đường, nhưng kỳ thực lại đầy ngóc ngách ngoằn ngoèo. Tôi có quen một ông lão, ông ta không phải dân đồ đấu, nhưng lại có cuốn sách gia truyền Thần công phổ từ thời Tùy, tôi nghĩ muốn mua nhưng ông ta lại không chịu, nhưng tôi đã xem qua cuốn sách ấy rồi, trong đó có nhắc đến một hệ thống mê đạo dưới địa cung, phía trên còn có sơ đồ, trông như mấy số tám móc ngoéo vào nhau, không hiểu mê đạo đó có giống với thang huyền hồn này không?”

Tôi nói với Răng Vàng: “Loại mê đạo đó tôi cũng biết, nguyên lý cũng tương tự với loại này. Chỉ có điều mỗi nơi đều dựa theo đặc điểm của mình mà xây dựng riêng, kích cỡ cũng thay đổi, nhất định phải lĩnh hội được phép suy diễn quẻ số này mới thoát ra được, nhưng vấn đề là chúng ta tính mãi không ra.”

Răng Vàng nói: “Thang huyền hồn thì tôi chưa nghe, nhưng tôi nghe ông cụ kia nói, loại mê đạo này từ sau thời Chu rất ít người sử dụng, bởi phép phá giải hết sức đơn giản, can bản không thể vậy khốn được người ta.”

Tôi và Tuyền béo nghe đến đây đều không chú tâm lắng nghe Răng Vàng nữa, mê cung phức tạp như vậy, thì phá giải thế nào?

Răng Vàng tiếp lời: “Thật ra phép phá giải không khó, những nơi như vậy chính là dùng tham chiếu để giả trò, cứ cách một đoạn, không biết cố tình hay vô ý lại để lại một dấu hiệu, chỉ cần để ý đến dấu hiệu này, ắt sẽ bị dẫn đi sai đường, nhắm mắt đi bừa ngược lại thành dễ thoát ra.”

Tuyền béo nói: “Ái chà, thật đúng là một lời nói làm thức tỉnh kẻ trong mộng, giờ ba chúng ta sẽ nhắm mắt lại đi xuống, không đếm bậc thang nữa, cũng không để ý ký hiệu kia nữa, không chừng sẽ thoát được đấy.”

Tôi lại có cảm giác phương án này không khả thi, cách giải quyết của Răng Vàng còn ngu ngốc hơn, sự chênh lệch độ cao giữa các bậc thang hết sức ảo diệu, chỉ dựa vào cảm giác mà đi thì tuyệt đối được, quy mô của thang huyền hồn chúng tôi chưa nắm rõ, có trời mới biết thực sự nó dài bao nhiêu, hơn nữa chúng tôi đã lòng vòng khá lâu trong cầu thang này, lên lên xuống xuống không biết bao nhiêu lần, giờ lại nhắm mắt đi xuống dưới, đến tết Ma rốc chắc gì đã ra được!

Thê nhưng mẹ cha nhà nó, chẳng nhẽ không còn cách nào khác? Nghĩ đến phát cáu, tôi vung tay dấm mạnh lên tường, bỗng sức nghĩ ra, phải rồi, thang huyền hồn chỉ dùng đối phó với những kẻ trộm mộ đơn độc, nhóm chúng tôi có tận ba người, không thể lợi dụng được chiều dài, thì phải lợi dụng chiều rộng chứ.

Tôi nói suy nghĩ trong đầu mình ra với Tuyền béo và Răng Vàng, hai người gật đầu lia lịa, đây quả là một phương án hay, cầu thang rộng những mười mấy mét, một người đứng ở giữa, vừa đi vừa chú tâm vào kí hiệu hình trăng khuyết, khó tránh khỏi tình trạng không nhìn thấy vách đá hai bên, vô hình chung sẽ bị kí hiệu đó làm mất phương hướng, đi vào những ngách rẽ, nếu cứ bám vào chaân tường mà đi, cũng không ổn, như vậy sẽ bị cuốn vào lộ trình hình số tám, càng dễ mất phương hướng.

Nhưng nếu ba người cùng thấp nển, dàn hàng ngang duy trì một khoảng cách an toàn để nhìn thấy nhau, mỗi bước đi xuống lại liên lạc với nhau, cứ bước xuống từ từ như vậy, nếu gặp phải ngã rẽ đánh dấu toàn bộ bậc thang ở đó, mấy tiếng đồng hồ lẽ nào lại không thoát ra được.

Chúng tôi nhất trí hành động theo kế hoạch, lấy giấy bút phác thảo một sơ đồ, đánh dấu từng bậc thang vào, nếu gặp phải ngã rẽ lập tức đánh dấu rõ ràng. Quả nhiên đi xuống chưa được bao lâu, chúng tôi phát hiện ra một lối đi hết sức ẩn mật, chúng tôi liền vẽ một ký hiệu nổi bật trên cầu thang đó, ghi chép rõ ràng trên bản đồ, sau đó tiếp tục đi về phía trước. Cứ như vậy, chúng tôi đi rồi lại dừng, dừng rồi lại đi, bản đồ cầm trong tay mỗi lúc một mở rộng, quả nhiên cầu thang này ngang dọc đan xen, giống như hình dạng một cánh bướm khổng lồ.

Thang huyền hồn này lợi dụng hang núi thiên nhiên khéo léo thiết kế, thật ra không rộng lắm, nếu như cả một đoàn ngựa người lạc vào đây, thang huyền hồn hoàn toàn vô tác dụng. Ngược lại nếu chỉ có một hai người, không để ý đến chiều rộng của cầu thang, thì rất dễ lạc vào ma trận đó, trừ phi trên người mang đủ thiết bị chiếu sáng cần thiết, mỗi một bậc cầu thang lại thấp lên một hàng nển, còn nếu chỉ chú tâm tìm kiếm kí hiệu hình trăng khuyết, thì chỉ có nước chết, ngoài ra chất liệu đá của những bậc thang này cũng hết sức rắn chắc, nếu không mang những công cụ có lưỡi sắc nhọn thì không thể khắc được ký hiệu lên trên đá.

Tuy các bậc cầu thang đều màu xám, nhưng rõ ràng bị quét lên một chất liệu kì bí, có tác dụng hấp thụ ánh sáng. Nghĩ tới sự thông minh sáng tạo của người Trung Quốc cổ đại, người ta quả thực chỉ biết cúi đầu khâm phục.

Thật ra những thứ kiểu như bí phương hay những dược liệu bí truyền này, Trung Quốc cổ đại có rất nhiều, chỉ có điều đều bị bọn vua chúa quý tộc lũng đoạn, không sử dụng trong việc xây dựng đường xá cầu cống nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân, mà dùng để củng cố địa vị thống trị của mình, hoặc dùng vào việc thiết kế xây lăng tẩm mồ mả cho hoàng thất, vào thời đó, nắm giữ những bí mật ấy là đặc quyền của một số ít người mà thôi.

Dựa theo quy mô suy đoán, khi chúng tôi vẽ được chừng hai phần ba, dưới chân cuối cùng không còn bậc thang nữa, chúng tôi đã trở lại minh điện, quách đá mặt người vẫn nằm im lìm ở góc Đông Nam.

Tôi nhìn đồng hồ, chúng tôi mất đúng bốn tiếng rưỡi đồng hồ lòng vòng trong cái thang huyền hồn này, lúc này đã ba giờ chiều, từ bữa ăn trưa lúc chín giờ sáng đến giờ, vẫn chưa có thứ gì vào bụng, ai nấy đều sôi hết cả bụng lên. Vẫn chỉ định lần theo lối đường hầm, vào trong minh điện kiểm soát vài món minh khí rồi chuẩn, ai ngờ lại gặp năm trắc trở đến thế, còn đụng phải mộ u hồn thời Tây Chu nữa.

Sự việc ngày hôm nay đã phơi bày ra cái tinh thần chủ nghĩ lạc quan mù quáng của chúng tôi, sau này chắc chắn sẽ không thể hành sự mà chưa có sự chuẩn bị vẹn toàn như vậy nữa. Tuy vẫn bảo truyền thống tốt đẹp của quân đội Trung Quốc là giỏi đánh trận bất ngờ, không chuẩn bị, nhưng trong ngành đồ đấu rõ ràng chiến thuật ấy không phù hợp. Đánh trận là dựa vào dũng khí và trí tuệ, còn tìm mộ đồ đấu, điều quan trọng hơn là phải có đầu óc minh mẫn, kinh nghiệm phong phú, kỹ thuật hoàn hảo, trang thiết bị tiện ích, và sự chuẩn bị đầy đủ, các điều kiện ấy thiếu một cũng không xong.

Gạch lát trên nền đất giữa mình điện đã bị lật và chất sang một bên, đó chính là cửa đường hầm chúng tôi đã chui vào, nhưng phía dưới đó giờ lại biến thành một mộ đạo thống với rãnh tùy táng ở tầng dưới cùng của cổ mộ Tây Chu.

Ba bề bốn bên mình điện đều tối om, theo thói quen, tôi châm một cây nến cắm tại góc Đông Nam, chỉ có điều đây là cây nến cuối cùng chúng tôi mang theo. Ánh nến bập bùng cháy, đem lại cho chốn địa cung lạnh lẽo âm u một vạt sáng nhỏ nhoi yếu ớt, quảng sáng tuy nhỏ, nhưng đủ khiến chúng tôi cảm thấy vững tâm hơn nhiều.

Ba người nhìn ánh nến dưới đất, bất giác thở phào, sống sót sau cơn đại họa, trong lòng thật là rất mực đắc ý, bỗng dừng nhìn nhau bật cười. Tôi nói: “Thế nào, cuối cùng vẫn phải trông vào bản lĩnh của nhất tôi đây chứ, cái chốn bé như lỗ mũi thế này, giam sao nổi chúng ta.”

Tuyền béo nói: “Công lao của tôi với Răng Vàng cũng không nhỏ đâu, thử hỏi không có hai bọn tôi, một mình thoát ra ngoài nổi không? Chưa đâu vào đâu, đã vỗ ngực ta đây rồi.”

Tôi nói với Tuyền béo: “Tôi là cây dây thường xuân, các anh là dưa mọc trên dây leo, dưa bám vào dây, dây lại bám vào dưa, dây càng dày dưa càng to...”

Tôi cười ha hả, nhưng cười rồi đột nhiên cảm thấy thiếu thứ gì đó, rồi thì không nhếch nổi mép lên nữa.

Hai con ngỗng dắt đi từ nãy đến giờ đã chạy đường nào rồi? Ban nãy vội thoát khỏi thang huyền hồn, trong lúc cuống tôi không chú ý, liền hỏi Tuyền béo: “Chẳng phải đã bảo cậu phụ trách đôi ngỗng cơ mà? Sao lại lạc mất rồi? Liệu có quên trên cầu thang không?”

Tuyền béo giơ tay lên trời thề: “Chắc chắn tôi đã lôi chúng về đến tận đây mà, ban nãy vui mừng quá, chắc buông dây ra rồi. mà bà chúng nó, chớp mắt một cái đã biến đâu rồi? Có lẽ chúng chưa chạy xa được đâu, chúng ta mau chia ra tìm xem, chứ để chúng chạy xa rồi thì khó mà bắt lại được.”

Đôi ngỗng trắng đã mất tích, nếu vẫn còn trong mình điện cũng đã là khó tìm lắm rồi, chúng mà chạy ra tiền điện rộng lớn thì càng vô phương tìm kiếm. Chúng tôi người ít, lại không có thiết bị chiếu sáng đầy đủ, lò mò trong bóng tối biết đến bao giờ mới tìm ra?”

Không có đôi ngỗng thì không thể nào hóa giải vòng vây của hồn mộ, mình điện rộng lớn nhường này, biết hai con vật kia chạy trốn ở đâu? Chúng tôi đang định chia ra tìm kiếm, bỗng nhiên từ vách đá mặt người phát ra một âm thanh cổ quái, âm thanh này vang vọng trong địa cung vốn trống không tĩnh mịch, nghe rất chói tai

47. Q.2 - Chương 14: Nhện Chàm Đen Mặt Người

Hang động tối tăm như miệng hũ rượu, mặt cắt của đường hầm trộm mộ nằm ngay chỗ cổ chai, âm thanh ấy cùng khuôn mặt đầy mà khí đều nằm sâu trong hang động. Tôi rơi đèn pin lần tìm chiếu vào chỗ âm thanh phát ra, tiếng kêu quái đản mà chúng tôi nghe thấy hóa ra là do Răng Vàng phát ra, hần ngã song soài trong hang, bị vô số những sợi tơ trắng lấp lánh trời chật chân tay, cổ họng cũng bị cuốn một vòng, tuy không đến nỗi chết ngạt, nhưng cũng không thể nói năng được gì.

Răng Vàng kinh sợ đến tái mét cả mặt, thấy tôi và Tuyền béo đang chạy đến, liền cố gắng mở miệng kêu cứu, khốn nỗi cổ hần bị thít chặt quá, cổ họng chỉ phát ra tiếng “ư...ư”, tiếng kêu pha lẫn nỗi hoảng sợ đến tột độ của Răng Vàng gần như không còn giống tiếng người nữa, chẳng trách nghe lại thấy quái đản đến vậy.

Tôi không kịp nghĩ ngợi vì sao Răng Vàng thành ra như vậy vội vàng cùng Tuyền béo chạy tới gần, định giải cứu cho Răng Vàng, nào ngờ lúc ấy trên đỉnh đầu văng lên tiếng sột soạt, cơ thể Răng Vàng bỗng nhiên bay bổng lên không trung, giống như bị ai đó nhấc lên vậy.

Tôi vội rọi đèn pin lên phía trên, ánh sáng đèn pin rọi thẳng vào bộ mặt quái thai ấy, nó đang lơ lửng trên đỉnh đầu chúng tôi, đưa mắt xuống nhìn và cười khẩy. Khuôn mặt dị hợm kia hơi hơi co giật, mỗi lần như vậy, Răng Vàng lại bị lôi lên cao một quãng.

Tôi lấy làm kinh hoàng, không hiểu cái của nợ này rốt cuộc là cái gì. Bộ mặt quỷ vẫn đang lơ lửng trên cao, hang động này càng vào sâu bên trong không gian càng lớn, chỗ này tuy cách đoạn cắt đường hầm trộm mộ không xa, nhưng đã cao lắm rồi, phía trên hoàn toàn là màu đen kịt, nhìn không rõ thứ gì, tôi vẫy tay ra hiệu cho Tuyền béo, cậu ta không chút do dự, cắt xẻng công binh lại, đút con dao cắt đứt những sợi dây tơ dính dính quấn quanh cơ thể Răng Vàng, cơ thể Răng Vàng đang lơ lửng trên không thoát ra rơi bịch xuống nền đất, tôi vội đỡ hắt dậy hỏi: “Răng Vàng, ông anh sao rồi? Có đi được không?”

Răng Vàng bị thít chặt cổ đến mức trợn hết cả tròng mắt lên, hắt khó nhọc lắc đầu, lần này do kinh hãi quá độ, hắt không những không nói được từ nào, tay chân còn mềm nhũn như bún, không điều khiển được nữa.

Tuyền béo nhìn chòng chọc vào bộ mặt quỷ phía trên chửi lớn: “Tổ mẹ mày, tơ mới tiếc, chẳng nhẽ mày là nhện tinh?” Nói đoạn chẳng buồn quan tâm xem cái mặt quỷ kia là giống gì, vung tay coi xẻng công binh như mũi lao, nhắm chuẩn mục tiêu, phóng thẳng vào bộ mặt quỷ.

Lưỡi xẻng hình lục lăng cắm phập vào phần đầu của bộ mặt quỷ, chỉ thấy phía dưới khuôn mặt quái dị ấy xuất hiện hia hàm răng đen đỏ sáng rực, mỗi hàm bốn chiếc, trên to dưới nhỏ, giống hệt tám con mắt đỏ ngầu.

Một khối đen khổng lồ, rơi sập trên trần hang động xuống, thấy tình thế nguy hiểm, tôi vội kéo Răng Vàng tránh sang một bên, một khối đe trù trũi vừa khéo rơi ngay chỗ chúng tôi ban nãy, lần này tôi chỉ cách nó chưa đầy nửa mét, đèn pin quét tới, liền nhìn rõ bộ mặt của nó.

Đây là một con nhện mặt người khổng lồ, toàn thân đen bóng, hoa văn màu trắng trên lưng nhện trời sinh đã hình thành một gương mặt với đầy đủ đường nét ngũ quan, không thừa không thiếu thứ nào. Hoa văn hình mặt người này cỡ chậu rửa mặt, phần thân con nhện to gấp mấy lần, trên tám cái chân dị dạng mọc đầy lông tơ.

Loại nhện khổng lồ kiểu này hồi ở núi Côn Luân tôi đã gặp nhiều, nhưng những con có hoa văn trên lưng giống mặt người này hiếm thấy vô cùng. Năm xưa khi trong quân ngũ, ban đầu có một đồng đội đột nhiên mất tích, sau đó chúng tôi đào ra một tổ nhện khổng lồ tận sâu trong thung lũng. Anh em binh lính có ai từng thấy loài nhện nào to đến vậy, cũng may mọi người đều là chiến sĩ được huấn luyện bài bản, đứng trước hiểm nguy không hề nao núng, liền dùng súng và xà beng giết chết cả ba con nhện ngay trong tổ, cuối cùng phát hiện ra thi thể của người gặp nạn ở tít sâu trong ổ nhện. Anh ta bị tơ nhện bọc kín như xác ướp, cơ thể đã bị hút hết bên trong, chỉ trơ lại lớp da khô nứt như vỏ cây.

Hồi ấy tôi cũng nghe những chuyên gia đi thi công cùng binh đoàn kể chuyện nhện ăn thịt người, loài nhện đen mặt người khổng lồ này thuộc một họ nhện hết sức hiếm thấy, nó còn có một tên gọi khác là nhện chàm đen, giống nhện này tuy cũng nhả tơ được như bọn nhện thông thường, nhưng lại không biết giăng mạng, tơ nhện chàm đen tuy có độ kết dính cao, nhưng tính đàn hồi kém, không chịu được lửa. Tơ nhện thường chịu nhiệt tốt, độ đàn hồi cao, rất dai chắc, độ bền gấp chừng bốn lần so với dây thép, nhưng tơ của giống nhện chàm đen lại không có những đặc tính ấy, chúng không bao giờ giăng mạng, chỉ dựa vào số lượng tơ nhiều, và độc tố trong cơ thể để giành chiến thắng.

Hàm dưới của nó có nang độc, bên trong chứa một lượng lớn độc tố, một khi phun tơ bắt được mồi, sẽ tức khắc tiêm độc tố vào, đáng sợ ở chỗ sau khi cơ thể người trúng phải chất độc này, cơ bắp liền xơ cứng, không thể động đậy, nhưng đầu óc vẫn hoàn toàn tỉnh táo, đau đớn cũng vẫn giữ ý nguyên.

Có điều đáng sợ hơn nữa là, khi con nhện tiêm chất độc làm tê liệt con mồi, nó đồng thời con đưa vào một loại dịch thể tiêu hóa, khiến bên trong cơ thể con mồi tan chảy, rồi hút lấy ăn, hồi đó tôi và các chiến hữu trong quân đoàn nghe nói vậy đều thấy không rét mà run, chết như vậy thì khủng khiếp quá.

Kí ức trong quá khứ như tia chớp lóe lên trong đầu, lúc này tôi chỉ còn cách con nhện chằm đen khổng lồ không tới nửa mét, khoảng cách gần như vậy, dưới ánh sáng của cây đèn pin, từng sợi lông dne trên mình con vật đều hiện rõ mồn một, tôi bất giác nổi da gà, không đợi con nhện đen vừa mới rơi xuống kịp phản ứng gì, đã lập tức cầm con dao lính dù trong tay đâm thẳng về phía nó.

Con dao như cắm phải da trâu, dao lại ngắn, không làm nó bị thương, ngược lại còn kinh động đến nó, con quái vật xoạt người, bổ nhào về phía tôi. Tôi biết tám cái chân quái dị của con nhện chính là một dạng máy cảm ứng chấn động, dao lính dù không đủ dài, chẳng thể làm nó bị thương, vậy là tôi liền vung tay chém ngang, vừa vụn chém trúng chân trước con nhện, con dao này hết sức sắc bén, ngay đến loại dây thừng to cỡ hai ngón tay cũng chỉ cần cửa mấy nhát là đứt.

Chân là bộ phận nhạy cảm nhất trên cơ thể con nhện chằm đen, đối với loài động vật săn mồi bằng việc giăng tơ này, nếu có con mồi sa lưới, tất cả đều dựa vào những cái chân nhạy cảm thăm dò, động tĩnh đối phương, nhát chém của tôi tuy không cắt đứt được chân con nhện, nhưng cũng khiến nó đau đớn rụt lại phía sau.

Chiếc xẻng công binh cắm trên lưng con nhện cũng rơi xuống đất, Tuyền béo thò tay nhặt xẻng, hét lớn: “Nhất ơi, mẹ kiếp, chúng ta rơi vào Động Bàn Ty rồi.” Vừa hét cậu ta vừa vung xẻng chém như điên lên mình con nhện.

Nhện chằm đen đau đớn, tức tốc rút vào sâu trong hang động, Tuyền béo đang hăng máu, định đuổi theo truy sát, tôi vội hét lớn: “Đừng đuổi mau công Răng Vàng lên, rút thôi.” Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Nghe tiếng gọi, Tuyền béo liền quay lại, đang đưa tay định đỡ lấy Răng Vàng nằm bất động trên mặt đất, bỗng thấy nền đất dưới chân mềm mềm như giẫm phải vật gì đó, Tuyền béo cúi đầu nhìn: “Ồ, con ngỗng đi lạc của mình này, thì ra đã bị nhện ăn thịt rồi.”

Tôi đỡ Răng Vàng đứng dậy, quay sang nói với Tuyền béo: “Mặc xác con ngỗng ấy đi, mau giúp tôi công cha này. Cũng may chúng ta cách đường hầm không xa lắm, cái hang này sâu hun hút, tôi cứ tưởng là động đá vôi, nhưng giờ chính xác ra có khi là tổ nhện cũng nên. Ta mau rút thôi, ra bằng lối đường hầm, chứ lạc vào động đá vôi như mê cung phía dưới kia, muốn thoát thân cũng khó.”

Nói chưa dứt câu, bỗng cảm thấy phía dưới chân căng cứng, kế đó đứng không vững, bị kéo ngã xuống đất, Răng Vàng và Tuyền béo cũng vậy, ba chúng tôi gần như ngã nhào xuống đất cùng một lúc.

Ba chúng tôi tức khắc bị luồng sức mạnh ghê gớm lôi đi, đối phương như muốn lôi chúng tôi vào sâu trong hang, tôi toan bò dậy, nhưng vật lộn mấy lần đều thất bại, tôi nhận ra quanh chân mình bị một sợi tơ nhện cỡ cổ tay quấn chặt, con nhện chằm đen bị Tuyền béo đánh đuổi lúc nãy nhất định không thể nhả sợi tơ to đến vậy được, lẽ nào trong hang này còn có con khác to hơn? Có thể kéo ba người cùng một lúc, ôi trời đất quỷ thần ơi, không biết nó phải to đến nhường nào!

Nghĩ đến đây tôi càng gắng sức vật lộn, định cắt đứt tơ nhện trên chân, liền rút con dao bên hông ra, nào ngờ vừa ngẩng đầu lên, trần hang đột ngột trở nên thấp tè, đầu tôi đập vào mỏm đá rủ xuống, suýt gãy sống mũi, máu chảy ra thành dòng, hít thở cũng đau buốt, nhưng càng cuống lại càng không biết phải làm gì.

Chúng tôi tiếp tục bị lôi đi xa trong hang động ngoằn ngoèo, quần áo sau lưng đều bị làm rách hết cả, toàn thân đầy vết máu. Tôi vô cùng kinh hãi, sợ bị lôi vào tổ nhện, bị độc tố làm cho tê cứng, sau đó bị chúng cắt đi dăm ba hôm, rồi từ từ thương thối. Nghĩ đến thảm cảnh này, một cảm giác ớn lạnh xộc lên tận óc.

Tuyền béo tương đối nặng, bị kéo đi như vậy, lúc đầu cậu ta cũng hoảng hốt, luống cuống, giờ đã bình tĩnh trở lại, nhanh tay ôm lấy một cột đá bên cạnh, tạm thời giữ vững thân thể, ngồi được dậy, rút xẻng công binh, bấm mấy nhát chặt đứt sợi tơ đang quấn quanh đùi, rồi bất chấp cái đau, lập tức chạy qua chỗ tôi, vươn tay kéo tôi lại, nhanh nhẹn chặt đứt sợi tơ cột chặt chân tôi, tôi vừa chửi vừa ngồi dậy, lấy tay áo lau máu mũi bê bết đầy mặt, sau đó rút dao cắt nốt những đoạn tơ còn vướng lại trên đùi. Tuyền béo lại định đi cứu Răng Vàng, nhưng thấy hắn đã bị kéo đi một đoạn cách chúng tôi hơn hai chục mét, đang khua khoắng chân tay, giãy giụa om sòm. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Lúc này hai chúng tôi chỉ còn lại một cây đèn pin của Tuyền béo, không còn trang thiết bị chiếu sáng nào khác, chỉ thấy Răng Vàng bị kéo đi xa dần, nếu không đuổi theo e sẽ muộn mất.

Tôi và Tuyền béo nghiêng chặt răng, gắng quên đi những đau đớn trên cơ thể, sải chân lao về phía trước, ánh đèn pin trong tay Tuyền béo đảo mạnh theo từng bước chạy, vừa bắt kịp Răng vàng bỗng cây đèn pin trong tay cậu ta lóe lên rồi vụt tắt, hết pin rồi, bốn bề lập tức chìm trong bóng đen dày đặc.

Xung quanh tức khắc trở nên tối mù mịt không nhìn rõ năm đầu ngón tay, tôi biết rõ, lúc này chỉ cần hơi chững lại một chút Răng Vàng sẽ bị kéo sâu vào tổ nhện, không thể nào cứu ra được nữa, thảm cảnh cơ thể bị bơm chất độc cho tê cứng, tan rữa từ bên trong rồi bị từ từ hút lấy, thật không khác nào bị dày xuống chốn địa ngục.

Tôi không nghĩ ngợi gì nhiều, vội cởi chiếc áo đang mặc trên người ra, lưng áo bị mài nát, mới giật vài cái đã lập tức rách bươm, thêm vài cái nữa cả ống tay áo cũng rời ra, đón lấy bình rượu còn hơn nửa của Tuyền béo, dốc vẩy lên đồng vải, rồi bật lửa đốt cháy. Loại quần áo tôi đang mặc là quân phục kiểu 78, chất liệu vải này sau khi bị đốt cháy rất dễ dính bết lên da người, chính vì vậy lúc chiến đấu, bộ đội vẫn được phát quân phục 65 cải tiến, mấy loại quân phục này chỉ cần thích mặc là có thể mua được mấy bộ còn mới tinh ở Bắc Kinh. Truyện "Ma Thối Đèn "

Vì phải bò trong hang động, chúng tôi đặc biệt kiểm mấy bộ đồ chắc chắn dày dặn, lúc mặc bộ quân phục lên, tôi hoàn toàn không nghĩ rằng sẽ dùng nó trong hoàn cảnh này. Tôi châm lửa đốt áo, ngọn lửa nhanh chóng bùng lên, sợi vải dính trên tay bỏng rát, tôi không dám chần chừ vội ném đồng quần áo trên tay về phía trước như ném một quả cầu lửa.

Dưới ánh bập bùng chỉ thấy Răng Vàng sắp bị kéo vào trong một cửa hang hình tam giác, ngọn lửa lại sắp tắt đến nơi, tôi ngẫm rõ phương hướng, rồi cùng tuyền béo lao lên, vừa chạy vừa thoát ý, trên mình có thứ nào đốt cháy được đề ném ra cả.

Thấy Răng Vàng sắp bị lôi vào cửa hang hình tam giác, tôi chạy đà hai bước rồi lao vụt lên, tóm chặt cánh tay hắn, kéo ngược trở lại. Tuyền béo cũng vừa kịp phóng đến, vung xẻng chặt đứt sợi tơ quấn chân Răng Vàng, lúc này hắn ta chỉ còn cách miệng hang tam giác chừng hai mét.

Lại quay sang Răng Vàng, mặt mũi hắn đều đã sưng vù vì va đập lung tung trong hang đá vôi, toàn thân bê bết máu, có điều vẫn giữ được thần trí, đúng là trong cái rủi vẫn có cái may.

Tôi nghĩ hang động này tám mươi phần trăm là tổ nhện, phải mau chóng rời khỏi đây để tránh những đợt tấn công tiếp theo đó. Quần áo trên người tôi và Tuyền béo đã đốt gần hết. Nếu cứ tiếp tục đốt nữa thì chắc trần truồng như nhộng mất, hơn nữa ba chúng tôi bị con nhện kéo đi không biết bao xa, đường quay lại sớm đã mất dấu, nhưng trước mắt cứ mặc kệ, giờ phải tìm cách rời xa nơi này đã rồi tính tiếp.

Tôi đang định giúp Tuyền béo đỡ Răng Vàng dậy, nhưng chưa kịp làm gì, trong cửa hang hình tam giác lại phóng ra vài sợi tơ nhện, loại tơ này đoạn đầu giống như bánh Prata của Ấn Độ, dính lên da thì rất khó hắt ra được, hơn nữa tốc độ còn cực nhanh, ba chúng tôi không kịp tránh né, đều bị dính chặt lấy, Tuyền béo định lôi xềnh công binh ra đỡ, không ngờ chiếc xềnh cũng bị vướng vào tơ nhện, cậu ta cầm không chắc tay, chiếc xềnh tuột đi, cậu béo định ngã người đỡ lấy, nhưng cơ thể bị dính chặt lại, không động đậy được.

Nếu trên người còn mặc quần áo thì còn đỡ, đằng này trông nhòng nhòng bị tơ nhện quấn chặt, trong chỗ lắt nhắt sự không thể nào thoát thân, ba người quần thành một bó, bị lôi chầm chậm vào trong miệng hang hình tam giác kia.

Tôi đoán không sai, cái hang đó chắc là sào huyết của lũ nhện chàm đen mặt người, không biết bên trong có bao nhiêu con, chỉ có một con khổng lồ, hay là vài con? Bất luận là bao nhiêu con, chỉ cần chúng tôi lọt vào đó, thì chắc chắn sẽ chẳng hay hóm gì.

Sợi tơ nhện vừa to vừa dính, càng quấn càng chặt, bảy tám sợi chập làm một, nhện chàm đen trong hang vẫn tiếp tục phun tơ ra, xem tình hình này, chắc chưa vào đến bên trong, chúng tôi đã bị còn thành bánh tông nhân thịt rồi.

Trong cơn hoảng loạn tôi chợt nhớ đến cái bật lửa vẫn đang cầm trong tay, vội cuống quýt bật lửa đốt cháy sợi tơ quanh mình. Lạ trời phù hộ, mạng của chúng tôi vẫn chưa đến nỗi tạch, tơ nhện chàm đen không chịu nhiệt như tơ nhện thường, trong tích tắc đã đốt đứt hai ba sợi, thân thể tôi tuy vẫn dính đầy những dây tơ nhầy nhụa, nhưng ít ra cũng không còn chịu sức kéo của tơ nhện khổng lồ nữa.

Chỉ trong vài giây ấy, răng Vàng và Tuyền béo đã bị kéo lê thêm một mét về phía cửa hang, tôi nghĩ nếu dùng bật lửa đốt tơ cứu người, e chỉ đủ thời gian cứu một người, không kịp cứu người còn lại.

Cái khó ló cái khôn, tôi giật cái quần Răng Vàng ra, thắt lưng cầu hấn sớm đã bị đứt từ lúc chúng tôi chạy đuổi theo hấn ban này, quần cũng bị mài đến độ lộ cả đường chỉ, vừa giật một cái đã rách một nửa.

Tôi nhét cái quần của Răng Vàng vào cửa hang, châm lửa đốt, định bụng đốt cho đứt cả búi tơ kết thành một cục to, nào ngờ ngọn lửa vừa mới nhen nhóm cả cửa hang hình tam giác đã bùng cháy theo, hơn nữa càng cháy lại càng dữ dội, ngọn lửa bốc càng lúc càng cao.

Trong khoảnh khắc cả hang động bị ánh lửa chiếu sáng rực, sợi tơ phóng ra trong hang cũng bị đốt cho đứt phụt, tôi vội vàng chạy tới lôi Răng Vàng và Tuyền béo lại, rồi cả ba tự chặt đứt những sợi tơ còn vương lại trên cơ thể ném đi

48. Q.2 - Chương 15: Ngộ Vân Hương

Tôi bảo Tuyền béo thấp một cây nến lên, cả hai bước đến trước cửa hang gần nhất, đặt cây nến xuống chỗ cửa hang, tôi quan sát ngọn lửa trên cây nến, ngọn lửa thẳng đứng, tôi nói: “Hang này là hang cụt, không thấy có khí lưu thông, qua kiểm tra hang động tiếp theo xem sao!” Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Nói đoạn tôi và Răng Vàng quay người bỏ đi, nhưng Tuyền béo lại đứng tần ngần ở chỗ cũ, tôi quay lại hỏi: “Cậu có đi không thì bảo?”

Tuyền béo chỉ tay vào cửa hang nói: “Nhất, ông lại đây ngửi thử xem, mùi này là mùi gì, rất lạ!”

Tôi mãi tìm hang động có luồng khí lưu thông, không để tâm đến mùi điếc gì, thấy Tuyền béo đứng trước cửa hang hít hít ngửi ngửi, liền hỏi: “Mùi gì vậy? Trong hang này chắc chỉ có mùi *** nhện thôi, đừng hít nhiều, cẩn thận ngộ độc đấy!”

Nhưng Tuyền béo vầy vầy tôi và Răng Vàng lại: “Không phải, các cậu lại cả đây ngửi thử xem, thơm cực, này, tôi cứ thấy như mùi sô cô la ấy.”

“Sô cô la” Tôi và Răng Vàng nghe thấy ba chữ này, hai cái bụng chẳng biết điều liền réo ầm ĩ. Trong hang động thì lấy đâu ra sô cô la chứ? Nghe cực kỳ khó tin, thế nhưng đối với ba cái bụng rỗng, sô cô la quả thực hết sức hấp dẫn. Ngay đến Răng Vàng giờ chỉ còn nửa cái mạng, vừa nghe đến từ sô cô la cũng chợt phấn chấn tinh thần, hai mắt phát sáng, tôi vốn không định quay lại nhưng hai cái chân mất dạy không nghe theo, cứ thế bước trở lại mấy bước.

Tôi đưa mũi hít thử, nòa có mùi sô cô la gì, tôi nói với Tuyền béo: “Cậu đói quá hóa điên à? Mùi gỗ cháy khét ở điện thờ thì có?”

Tuyền béo kêu lên: “Sao thế được? Cậu cứ đứng gần vào chút nữa đi, càng gần cửa hang mùi hương càng nồng, ôi...vừa thơm vừa ngọt. Đéo mẹ, lẽ nào bên trong có cây sô cô la nữa? Đi, chúng ta vào đó xem xem có gì ăn được không.”

Răng Vàng cũng ngửi thấy mùi hương, gật đầu lia lịa: “Đúng rồi đúng rồi, đúng là mùi sô cô la, anh Nhất ngửi kĩ lại mà xem, mùi hương đó đúng là tỏa ra từ trong hang này.”

Tôi nghe cả Răng Vàng cũng nói thế, lấy làm quái lạ, liền bước lên hai bước, đứng trước cửa hang ghéch mũi hít một hơi, một mùi hương ngào ngạt pha trộn giữa mùi sữa và vị ngọt của ca cao, xộc thẳng lên não. Ngửi mùi hương kì diệu này, vết thương trên người dường như không còn đau nhức, tinh thần sáng khoái, gân cốt khắp mình mẩy được nở lỏng, mình mẩy khoan khoái vô cùng, tôi không kìm lòng được phả thốt lên: “Mẹ kiếp, thơm thế không biết, mùi vị này...ngửi cứ như...sô cô la Nụ hôn thiên sứ ấy.”

Ba chúng tôi không cầm lòng nổi, liền cầm nến bước vào trong hang động tối mịt mù, cái hang này rất hẹp, chỉ cao tầm hai mét, rộng ba bốn mét, đất đá dọc hai bên vách hang hình thù kì dị, trông lổn nhổn ngoằn ngoèo như bộ rễ của một cây đại thụ.

Tuyền béo như một con chó săn béo mồm, vừa đi vừa hếch mũi hít lấy hít để, tìm kiếm nơi tỏa ra thứ mùi thơm kì diệu kia, đột nhiên cậu ta đưa tay ra chỉ vào một hòn đá bên trong hang: “Nó tỏa ra từ đây” nói đoạn quệt hàng nước miếng bên mép, chỉ chực nhảy bổ đến cắn mấy miếng.

Tôi đặt cây nến sang bên cạnh hòn đá, cùng Răng Vàng và Tuyền béo châu lại quan sát, hòn đá này giống như một khúc thân cây, vỏ ngoài màu nâu vàng, giống như được bọc một lớp da, một vài chỗ lộ ra ngoài có màu trắng đục, những đường hoa văn rạn nứt chạy khắp bề mặt đá, lúc tụ lại lúc dãn tỏa ra, ánh nến rơi vào, những đường hoa văn này như đang lơ lửng chuyển động, hương thơm ngào ngạt chính là do hòn đá này tỏa ra.

Tuyền béo không kìm được thò tay xoa nhẹ lên phiến đá, rồi đưa ngón tay lên mũi ngửi, xong quay ra nói với chúng tôi: “Nhất, anh Răng Vàng, chạm ngón tay vào hòn đá này một cái, cả ngón tay cũng trở thành sô cô la luôn, thứ này liệu có ăn được không nhỉ?”

Tôi chưa thấy loại đá kì diệu này bao giờ, lắc đầu khó hiểu: “Năm xưa tôi đào hầm trong dãy Côn Lôn mấy năm trời, đã thấy không ít các hòn đá kì dị cổ quái, đây chắc là bảo thạch của một thân cây, có lẽ không ăn được đâu.”

Do kinh hãi quá độ, Răng Vàng này giờ rất kiệm lời, lúc này bỗng hưng phấn thốt lên: “Anh Nhất chuyển này chúng ta phát tài thật rồi, anh xem đây chẳng phải là ngọc Văn hương thì là gì?”

Tuyền béo chưa từng nghe qua từ này, liền hỏi Răng Vàng: “Gì cơ? Đó chẳng phải là cái tay hát đoạn “anh Lưu nói năng vô lý” ấy sao?”

Răng Vàng cười nói: “Anh Tuyền ơi là anh Tuyền, người anh nói tới là Thường Ngọc Hương hát Dự Kịch, tôi bảo khối đá này cơ, là ngọc Văn Hương, hay ngọc kim hương, là bảo bối đấy ạ.”

Tôi hỏi Răng Vàng: “Ngọc Kim hương ư, tôi có từng nghe người ta nói có mắt không thấy ngọc Kim hương, nghìn vàng khó kiếm ngọc Kim hương, thì ra là loại đá này à? Ban đầu tôi cứ tưởng chỉ vị thiên kim tiểu thư đẹp nào. Nhưng mà nói đi phải nói lại, loại ngọc có hương thơm đặc biệt thế này, nào có thua kém gì một nàng tiểu thư đâu chứ!”

Không hiểu tại tác dụng của mùi hương kỳ diệu tỏa ra từ ngọc Văn hương, hay vì tiền thấy sáng mắt, Răng Vàng đang ủ rũ mệt mỏi bỗng trở nên phấn chấn lạ thường, hẳn nói với tôi và Tuyền béo: “Vật này là báu vật hoàng gia, cũng từng có dân đồ đấu tìm được thứ này trong cổ mộ. Ngọc Văn hương cổ nhất là từ thời Tần Hán, rất hiếm thấy trong dân gian, nên cũng ít người biết, vật này thần diệu vô cùng, càng ở trong những nơi khô ráo, hương thơm của nó càng nồng đậm, từng có một bài thơ tán tụng: “Ai đã từng nghe hoa trắng thốt, mà nay bắt gặp ngọc đưa hương, thợ trời sẵn đúc bao màu nhiệm, biết lấy ai ra nói tỏ tường. Trước đây tôi cũng thu mua được một khối, là người khác đồ đấu kiếm được, nhưng bé xíu ấy, không bì được tảng ngọc này...”

Tuyền béo nghe nói đây là báu vật, vội hỏi Răng Vàng: “Thế khối to như vậy, đáng giá bao nhiêu?”

Răng Vàng nói: “Phôi ngọc Văn hương càng lớn càng đáng giá, vỏ ngoài của nó cũng là một loại thuốc vô cùng quý hiếm, tôi tính, khối lượng lớn thế này, hơn nữa địa chất vùng này lại như thế, chắc hẳn là hàng thượng phẩm, ít nhất cũng có thể đổi được một con xe hơi nhập khẩu.”

Tôi nói với Răng Vàng: “Anh Răng Vàng, hang động này rất gần ngôi điện thần bày đỉnh đồng đen, khối ngọc Văn hương này liệu có phải một món minh khí không?” Truyện “Ma Thối Đèn”

Răng Vàng suy nghĩ một lúc, rồi nói: “Không giống, tôi nghĩ đây là phôi đá tự nhiên, nếu vỏ ngoài không tróc ra một mảng, thì chúng ta không thể ngửi thấy cái gì đâu. Anh trông hang động chật hẹp này không có vết tích đục đẽo nào, vả lại những tảng đá khác trong này, gỗ gà gỗ ghê, trông như rễ cây, tôi thấy chúng đều là hóa thạch hình thành trong tự nhiên mà thôi.”

Tôi nói: “Xem ra đây là vật vô chủ rồi, nếu đã như vậy thì chúng ta vác nó về thôi. Thật không ngờ, cố ý trồng hoa hoa chẳng thắm, vô tình cắm liễu liễu xanh um. Số đen gặp mộ rộng, cóc có thứ mình khí nào, cũng may sự tổ đũa thương, không để chúng ta công cốc công cò, lần này kinh qua bao khổ ải, cũng không đến nỗi lỗ vốn.”

Tuyền béo trước sau chỉ chờ mỗi câu này của tôi, lập tức khom lưng định ôm ngọc Văn hương đi, Răng Vàng cuống quýt ngăn lại nói: “Đừng có ôm như thế, phải có thứ gì bọc lại, giờ mà có bao vải thì tốt biết mấy.”

Tôi nhìn xung quanh, cả tôi và Tuyền béo đều trần nhồng nhộng, quần áo đều đem đốt cả rồi, quần của Răng Vàng cũng bị tôi é rách một nửa, trong ba người, có mỗi hấn còn khoác trên người manh áo bị chà rách phần lưng.

Chúng tôi lúc này chỉ còn lại vài cây nến, bụng lại trống rỗng, chẳng thể nấn ná lâu hơn được, bằng không còn muốn tìm kiếm xung quanh xem còn khối phôi ngọc nào nữa không, hoặc chí ít là hóa thạch gì đó khác.

Thấy ngọn nến trong tay đã cháy quá nửa, tôi liền đặt vào trong đèn giấy, bảo Răng Vàng cởi chiếc áo rách ra, bọc bên ngoài khối ngọc Văn hương, cho Tuyền béo ôm lấy, rồi theo lối cũ quay ngược trở ra.

Khi đến hang lớn bên ngoài, ngôi điện thờ đặt đỉnh đồng đen mặt người đã cháy rụi, trong đồng tro tàn vẫn còn lầy vài đốm lửa.

Bóng tối lại nhấn chìm mọi vật xung quanh, tôi nói với hai người còn lại: “Ban này không thấy có con nhện chằm đen nào khác xuất hiện, nhưng cũng không thể đoán định là chúng đã chết hết, rất có thể đồng loại của chúng bị lửa cháy dọa chạy mất, giờ lửa đã tắt, rất có thể lại có con khác chui ra, ba chúng ta đừng chần chừ thêm nữa, mau tìm đường rút lui thôi.”

Tuyền béo nói: “Chỉ tiếc cái đỉnh thôi, đồ đồng đen chắc không thiêu hủy được, chúng ta quay về Bắc Kinh ăn uống no say, rồi mang theo dụng cụ đến khuôn chiếc đỉnh đó về.”

Răng Vàng quay lại bảo Tuyền béo: “Anh Tuyền ơi, tôi thấy anh nên bỏ cái ý định đó đi đó đi, cái đỉnh mặt người ấy dễ chừng phải nặng đến nghìn cân, ba chúng ta chỉ có tay không, làm sao vác đi nổi. Hơn nữa cso khuôn về, cũng chẳng bán đi được, loại này thuộc vào hàng quốc bảo, người thường không mua nổi đâu, chỉ có nhà nước mới có thể thu mua. Thà rằng để nó ở nguyên đấy còn hơn, chúng ta đã có một khối ngọc Văn hương to đại tướng, thế là phát tài to rồi, đừng mua việc vào thân nữa.”

Tôi và Tuyền béo đều biết Răng Vàng là tay gian thương, nhưng hấn cũng là một tay lọc lõi trong giới cổ vật, mình khí cổ ngoạn nào có thể buôn bán, hấn đều nắm rõ như lòng bàn tay, đỉnh vạc là thứ dây vào dễ mất đầu như chơi, tiền có nhiều đến mấy cũng chỉ là củ khoai lang nóng, có số được của nhưng vô phúc hưởng thụ, nên kiếm được nhiều tiền mấy chẳng nữa, cuối cùng cũng đâm ra lỗ vốn, không hời gì đâu, cho nên Tuyền béo tuy tâm không cam tình không nguyện, nhưng cũng đành buông xuôi.

Ba chúng tôi dựa vào vị trí về cảnh vật ban này, lần theo vách hang, mò mẫm tới cửa hang tiếp theo, tôi bảo Tuyền béo và Răng Vàng nín thở, lấy cây nến đã cháy quá nửa trong đèn giấy ra, đưa tới trước cửa hang thăm dò luồng khí.

Mẫu nến vừa đưa ra trước cửa hang, ngọn nến lập tức ngã về hướng đối diện với cửa hang. Tôi đặt ngọn nến trở lại trong đèn, đưa tay ra trước cửa hang, không cảm thấy luồng khí lưu rõ rệt lắm, nhưng ngọn lửa trên cây nến ngã về sau chứng tỏ hang động này không phải là ngõ cụt, cho dù nó không thông ra bên ngoài, thì chắc chắn phía sau cũng là một khoảng không gian rộng lớn, không chừng là lối ra kiếm mồi của lũ nhện chằm đen, chỉ cần không khí lưu thông, chúng tôi sẽ có cơ hội thoát khỏi những hang động này.

Vậy là tôi gờ đèn đi trước dẫn đường, Răng Vàng và Tuyền béo khuôn ngọc Văn hương, chui vào trong hang, có lẽ hương thơm của ngọc Văn hương có tác dụng thần kì đối với thần kinh con người, mặc dù chúng tôi đều đói meo, nhưng cảm thấy sức lực vấm dồi dào, đầu óc vẫn tỉnh táo, Chuyến này vớ được báu vật, ba thằng đều hơn ha hơn hở, chỉ mong mau chóng thoát ra ngoài, ăn mừng một bữa ra trò.

Hang động này khúc khuỷu vô cùng, đường đi gồ ghề cao thấp, có đoạn hẹp chỉ đủ cho một người đi, càng đi về sau, sơn động lại càng ngoằn ngoèo dốc đứng, toàn những đoạn dốc bốn năm mươi độ.

Chúng tôi cứ đi trong hang động như vậy, bất thành linh một cơn gió mạnh ập tới mặt, tôi nổi da gà, vội quay lại, giục Tuyền béo và Răng Vàng rảo bước nhanh lên, có vẻ như sắp tới lối ra rồi, đi thêm một đoạn nữa, phía trước quả nhiên có ánh sáng, đây hấn hoi là một hang động thông thẳng ra ngoài, tôi thò đầu ra ngoài trước, thấy xung quanh không một bóng người, ba thằng liền trần như nhộng bò ra khỏi hang, vừa ra đến bên ngoài, Tuyền béo bỗng gọi vang phía sau: “Này Nhất, trên lưng cậu...sao lại mọc ra mặt người thế kia?”

49. Q.2 - Chương 16: Long Cốt

Cuối cùng cũng ra khỏi hang động, tôi đang định hò reo vui mừng, tự dưng nghe Tuyền béo nói trên lưng mọc ra “mặt người”, một câu nói chẳng đầu chẳng đuôi như gáo nước lạnh té thẳng vào mặt tôi, niềm hưng phấn cũng nguôi đi quá nửa, tôi vội ngoẹo cổ nhìn ra sau lưng, rồi mới sực nghĩ ra mình không thể nhìn lưng mình được, liền hỏi lại Tuyền béo: “Giời ạ, cậu xì xằng cái quái gì thế? Lưng tôi mọc mặt người á? Mọc chỗ nào? Mặt ai? Đừng dọa rồ kiểu ấy, dạo này tôi đang suy nhược thần kinh đấy.”

Tuyền béo kéo Răng Vàng lại, chỉ vào lưng tôi: “Tôi dọa cậu làm gì, cậu để anh Răng Vàng nhìn xem tôi nói đúng hay không.”

Răng Vàng đặt ngọc Văn hương đang ôm trong lòng xuống đất, hẩn ở trong hang tối quá lâu, mắt bị lóa, liền đưa tay dụi dụi mắt, đứng sau lưng tôi quan sát: “Ừm... ấy? Anh Nhất này, ở chỗ hai xương bả vai sau lưng ông, quả có vết giống như là vết chàm, to cỡ bàn tay ấy, nhưng... không rõ lắm... mà đây là mặt người á? Hình như giống... giống con mắt hơn.” Truyện “Ma Thối Đèn ”

“Cái gì? Sau lưng tôi mọc ra một con mắt?” Đầu tôi như muốn nổ tung, nhắc đến “con mắt”, hình ảnh đầu tiên mà tôi nghĩ đến luôn là tòa thành cổ Tinh Tuyệt ở sa mạc Tân Cương, những hồi ức như ác mộng đó cũng chẳng kém gì những ký ức oanh liệt hồi tôi xông pha nơi chiến trường, đều đáng sợ và đau xót như nhau. Tôi vòng tay ra sau lưng sờ lên lưng mình, không cảm thấy gì hết, vội bảo Răng Vàng tả lại thật kỹ cho tôi xem rốt cuộc vết chàm đó hình thù ra sao, rốt cuộc là “mặt người” hay là “con mắt”.

Răng Vàng nói: “Là vết chàm đỏ sẫm hình tròn, không nhìn kỹ không ra đâu, từng vòng từng vòng ấy, hao hao giống con người, có thể tôi nói không chuẩn lắm, giống nhãn cầu thì đúng hơn, chứ không giống mắt lắm, không có mí và lông mi.” Truyện “Ma Thối Đèn ”

Tôi lại quay qua hỏi Tuyền béo: “Này béo, cậu vừa bảo giống mặt người cơ mà? Sao anh Răng Vàng lại bảo giống nhãn cầu.”

Tuyền béo đứng sau lưng tôi nói: “Cậu thông cảm, nãy giờ đầu óc tôi toàn nghĩ đến cái mặt người trong hôn mộ, rồi đột nhiên nhìn sau lưng cậu, thấy mọc đầu ra cái dấu tròn tròn, cứ tưởng là mặt người, giờ nhìn kỹ lại rồi, cậu đừng nói gì vội... trông giống cái kiếu nhãn cầu chúng ta thấy ở thành cổ Tinh Tuyệt lắm cậu à!”

Răng Vàng và Tuyền béo càng nói tôi càng hoảng, đây chắc chắn không phải là vết chàm, trên người tôi có vết chàm hay không tôi lại chẳng rõ? Sau lưng rốt cuộc mọc ra thứ gì? Bực nhất là không có gương, chẳng nhìn được sau lưng mình.

Lúc này Răng Vàng bỗng kêu lên: “Anh Tuyền béo, trên lưng anh cũng có vết chàm giống y như của anh Nhất này, hai anh mau xem trên lưng tôi có không?”

Tôi liền quan sát lưng Răng Vàng và Tuyền béo, phát hiện ra mé trái trên lưng Tuyền béo có một vết màu đỏ sậm hình tròn, quả có giống vết chàm thật, trông mờ mờ nhạt nhạt, đường nét không quá rõ ràng, to cỡ bàn tay, hao hao hình dạng nhãn cầu, nhưng cũng không thể nói chắc trăm phần trăm, cái màu đỏ sậm như màu máu đông, dưới ánh nắng hiu hắt cuối chiều trông lại càng chói mắt.

Còn lưng Răng Vàng lại nhẵn thín, ngoài những vết chà xát ra thì chẳng có gì hết.

Tôi và Tuyền béo chết đứng người, đây rõ mười mươi không phải chuyện trùng hợp gì, mà xem chừng không xuất hiện lúc đi cùng với Răng Vàng, đếm tám mươi phần trăm là có liên quan đến chuyến đi Tân Cương, lẽ nào những người sống sót trong chuyện thám hiểm đó, đều bị cái động sâu không thấy đáy kia nguyên rửa?

Còn nhớ khi vừa đến Cổ Lam hai hôm trước, chúng tôi gặp nạn trên sông Hoàng Hà, mình mẩy ướt sũng, rồi vào nhà nghỉ cùng tắm nước nóng, lúc ấy... hình như có thấy lưng ai có vết đỏ kỳ lạ nào đâu, nói vậy thì nó mới chỉ xuất hiện trong một hai ngày gần đây thôi, hay là bị nhiễm virus gì trong ngôi cổ mộ Long Linh? Nhưng sao trên lưng Răng Vàng lại không có? Hay là hẩn có khả năng miễn dịch đối với loại virus này chăng?

Tuyền béo nói: “Thôi đừng nghĩ nhiều làm gì, để đầu óc thanh thoi một chút, cũng có gì ghê gớm đâu, chẳng đau chẳng ngứa, về khách sạn tắm rửa, lấy cái cọ người cọ mạnh vào, có khi mất ngay ấy mà. Chuyến

này ta vớ được báu vật, nên vui mừng mới phải. À... mà hai người xem đây là đâu? Sao tôi thấy quen quen nhỉ?”

Tôi mới ra khỏi hang, đã bị Tuyền béo bảo sau lưng có vết gì lạ, đầu óc hoang mang, chẳng để ý xem cửa hang dẫn ra chỗ nào, chỉ nhớ là cửa hang rất hẹp, toàn những đụn đất vàng trời thụt, giờ nghe Tuyền béo nói quang cảnh xung quanh trông quen mắt, liền ngước mắt lên nhìn, rồi bật cười thành tiếng: “Thì ra loang quanh cả ngày trời, khéo quá là khéo, lại quay mẹ nó về đúng chỗ cũ.”

Thì ra cửa hang chúng tôi vừa chui ra, chính là cái đụn đất rỗng lúc tôi leo lên sườn núi để quan sát hình thế phong thủy xung quanh rồi quay xuống giẫm phải ở lưng chừng núi khi vừa mới đến miếu Ngự Cốt, suýt nữa là thụt vào bên trong. Lúc đó Răng Vàng và Tuyền béo nghe tiếng chạy tới, kéo tôi ra, chỗ tôi giẫm phải ấy, đất đá sụt xuống tạm thành một cửa hang. Lúc ấy bọn tôi còn nhìn vào trong quan sát, tưởng là một khe núi liền với hang đá vôi bên dưới, nhưng giờ xem lại, thì ra nơi đây nối liền với hang động có đặt đỉnh đồng xanh mặt người, vòng vào trong hang động cả ngày, cuối cùng không ngờ lại bò ra từ cái hố khi trước vô tình giẫm phải.

Hành lý đồ đạc của chúng tôi đều để cả trong miếu Ngự Cốt cách đây không xa lắm, điều quan trọng nhất là lúc này là phải mau tìm quần áo mặc vào, chứ nếu bị chị em nào bắt gặp, thế nào cũng chửi bọn tôi là lũ dâm dê biến thái.

Vết chàm đỏ bất ngờ xuất hiện trên lưng như một bóng đen phủ lên thắng lợi lần này của chúng tôi, trong lòng đều không lấy gì làm thống khoái, lát về phải tìm bác sĩ khám xem sao, mặc dù không có cảm giác nào khác thường, nhưng dù sao nó không phải là hàng nguyên kiện, bỗng dưng mọc ra trên lưng, thấy chướng vô cùng.

Gió trong khe núi thổi mạnh, không manh áo che thân, ba thằng vác ngọc Văn hương chạy về miếu Ngự Cốt. Hành lý vẫn nguyên vẹn giấu sau bệ thờ Long Vương, ba người chia nhau tự tìm quần áo mặc vào, lấy rượu trắng ra làm vài ngụm, nói gì thì nói, ngọc Văn hương đã nằm trong tay, đem về Bắc Kinh xuất hàng một cái, lời lãi không mọn đâu.

Răng Vàng ăn uống no say, ve vuốt phôi ngọc Văn hương, rồi nhất thời khoái chí, chất giọng ngâm nga: “Ta đâu phải ngữ xấu xa trộm cướp, vốn bình sinh không thó ngựa cấp thành, lũ tiểu nhân trùm sò nhãi nhép, ta vung gươm ngàn vạn đứa tan tành...”

Tôi cũng có chút vui mừng vì mỗi hồi trước mắt, nhưng thoát nghĩ đến vết chàm đỏ trên lưng, lại mất hết cả hứng, chỉ biết âm lặng ngồi nhắm từng ngụm rượu.

Răng Vàng thấy vậy, bèn khuyên giải: “Anh Nhất, anh cũng là người nghĩ thoáng, chuyện này cần gì phải để bụng, khi nào về ta vào viện khám xem sao, nếu quả không thể phẫu thuật cắt bỏ miếng da đó đi, thì thôi dù gì vết đó cũng không lớn, trông cũng không quá sâu, chắc không sao đâu, tốt nhất tìm thầy lang trước, bốc vài thang thuốc uống là tiêu ngay.”

Tuyền béo nói: “Bọn tôi có phải bị bệnh ngoài da đâu, tìm bác sĩ để làm gì, thế thà tự tôi lấy đầu điều thuốc gì vào cho xong...”

Tôi nói với cả hai: “Thôi, muốn ra sao thì ra, dù sao hôm nay còn chưa chết, ta cứ uống cho đã đi hăng, chuyện ngày mai để ngày mai lo.”

Tuyền béo nhắc chai rượu cùng với tôi, ngửa cổ, tu một hơi cạn sạch nửa chai rượu: “Chúng ta vừa mới phát tài, cần chú ý đến cái mạng một tí, nửa đời còn lại phải hưởng thụ nữa chứ.”

Ăn uống đâu đó xong xuôi thì trời cũng đã tối, chúng tôi đi cả đêm về ngôi làng dưới chân dốc Bàn Xà, lại xin tá túc một đêm trong làng, hôm sau quay về Cổ Lam chuẩn bị đáp thuyền lên phía Bắc, nhưng lại được thông báo hai ngày nay vùng thượng du có mưa lớn, thế nước lớn lắm, sớm nhất phải chờ đến ngày kia bến đò mới có thuyền đi.

Chúng tôi thương lượng một hồi, thấy rằng nếu tới bến đò khác bắt thuyền, nhanh nhất cũng phải mất một ngày đường mới tới được nơi, vậy chẳng bằng nán lại Cổ Lam một hai hôm, nhân tiện nghỉ ngơi thư giãn, ngoài ra có thể đi lượn lờ quanh huyện, biết đâu lại kiếm được chút hàng, thu thêm được vài món mình thích.

Vậy là chúng tôi trọ lại quán trọ lần trước, có điều lần này khách trọ đã ở gần kín, nhiều người cũng đợi qua sông. Cổ Lam là địa phương nhỏ, chỉ có dăm ba nhà nghỉ quán trọ, không có sự lựa chọn nào khác, chúng tôi đành trọ lại phòng tập thể dưới tầng một.

Một phòng trọ tập thể có tám giường, chúng tôi vào thì đã năm giường có người, còn ba giường trống, không yên tâm để lại đồ quý như ngọc Văn hương vào tủ đề đề, đành bọc gói lại thật kỹ trong ba lớp ngoài ba lớp, thay phiên nhau trông trong phòng, ra ngoài là ôm bên mình.

Tối hôm đó, Tuyền béo và Răng Vàng ở lại trông ngọc, tôi tranh thủ ra nhà tắm phía sau quán trọ tắm rửa, vừa hay gặp được ông Lưu uống rượu với chúng tôi bữa nọ.

Chào hỏi vài câu khách sáo vài câu, tôi hỏi thăm trong vùng xem có ông lang nào nổi tiếng, có thể chữa bệnh ngoài da không.

Ông Lưu nói cũng có một thầy lang rất mát tay, có thể trị dứt điểm bệnh vẩy nến, sau đó ông lại quan tâm hỏi tôi mắc bệnh thể nào, khó chịu ở đâu.

Lúc đó tôi chuẩn bị đi tắm, trên người chỉ bận mỗi áo lót, bèn tiện tay cởi luôn cúc áo cho ông Lưu xem lưng, bảo lưng mình như bị ghẻ, muốn tìm thầy thuốc khám xem sao.

Ông Lưu xem xong thì lấy làm kinh ngạc nói: “Trời đất, cậu làm sao có cái này vậy? Tôi thấy đây không giống bệnh ngoài da, cái vết đỏ như màu máu đông này, hình dạng trông rất giống một con chữ, mà con chữ này tôi còn thấy rồi cơ.”

Tôi vô cùng ngạc nhiên: “Sao? Cái sau lưng cháu là chữ ạ? Bác có biết là chữ gì không?”

Ông Lưu chậm rãi nói: “Ấy là hồi năm 80, huyện chúng tôi xây trường tiểu học, lúc đào móng, thì đào được các mảnh xương động vật rất lạ. Lúc ấy dân quanh đó tranh cướp hết sạch, sau đó do đội khảo cổ đến, rêu trên đài phát thanh huyện thu mua lại toàn bộ. Các chuyên gia của đoàn khảo cổ trọ ngay tại nhà nghỉ này, lúc bọn họ thu mua, tôi thấy trên bề mặt một miếng xương có khắc con chữ này, mà không chỉ một lần đấy thôi đâu.”

Nghe đến đây, tôi không còn lòng dạ nào mà tắm rửa nữa, liền kéo ông Lưu vào phòng ăn của nhà trọ, kiểm chỗ vắng lặng, xin ông kể lại cho tận tường tỉ mỉ.

Vết trên lưng tôi có chỗ nông chỗ sâu, đường nét và tầng lớp rất giống nhân cầu, hình dạng y như con mắt ngọc tôi đánh vỡ trong thành cổ Tĩnh Tuyệt. Tôi cứ lo đây là lời nguyên gì đó, không chừng không chỉ có tôi và Tuyền béo, cả Shirley Dương và giáo sư Trần đang ở tận bên Mỹ cũng gặp phải tình trạng này cũng nên.

Giờ nghe ông Lưu nói đây không phải nhân cầu, mà là một chữ, hỏi sao tôi không sốt sắng cho được, tôi rút thuốc châm cho ông Lưu một điếu. Lúc này nhà bếp đã hết giờ làm việc, ông già cũng đang rảnh rỗi, liền kể lại cho tôi toàn bộ đầu đuôi câu chuyện.

Thật ra sự việc này xảy ra cách đây chưa lâu, tính ra cũng chưa đến ba năm trước, năm đó các chuyên gia trong đội khảo cổ trọ tại đây, kiểm kê sắp xếp lại số xương thu mua được. Lãnh đạo địa phương cũng hết sức coi trọng việc này, nên đã cho phong tỏa khu nhà, ngoài những người có nhiệm vụ ra, không ai được vào.

Ông Lưu làm trong nhà bếp quán trọ, vốn là người hay chuyện, lúc thường vẫn nấu cơm cho đoàn khảo cổ, khi rảnh rỗi cũng hay lân la hỏi chuyện, người ta làm việc, ông cũng chạy tới đỡ đần. Các chuyên gia trong đoàn đều ăn cơm ông nấu, dần dần cũng đều quen ông, biết ông vốn là người nhiệt tình tốt tính, nhiều khi cũng nể mặt, chỉ cần ông không trộm cắp hay quấy quá gì, thì mọi người cũng mắt nhắm mắt mở, để mặc ông ngó nghiêng.

Công việc của đội khảo cổ lần này là thu hồi một lượng lớn mai rùa và xương của các loại động vật không rõ tên, trên mỗi mảnh giáp cốt (1) đều khắc rất nhiều chữ và ký hiệu, nhưng phần lớn đều đã hư hại, những mảnh thu mua được đều không còn lành lặn, phải mất nhiều thời gian và công sức mới phục hồi được.

Tuy nhiên trong đồng giáp cốt vụn, có một chiếc mai rùa lớn vẫn còn lành lặn, chiếc mai này phải to cỡ mặt bàn Bát tiên (2), khi nhân viên khảo cổ dùng dung dịch hỗn hợp axit acetic lạnh lau chùi mai rùa, ông

Lưu vừa hay lại ngồi ngay bên cạnh xem, ký hiệu xuất hiện nhiều nhất trên chiếc mai, là ký hiệu giống như nhân cầu này.

(1) Tên gọi chung của mai rùa và xương thú, vậy nên thứ văn tự khắc trên đây, được gọi chung là chữ Giáp cốt.

(2) Bàn Bát tiên: Bàn ăn lớn hình vuông, mỗi cạnh có thể ngồi được hai người.

Ông Lưu không hiểu gì hết, chỉ thấy ký hiệu kia hết sức bắt mắt, chỉ nhìn qua cũng biết là nhân cầu, bèn hỏi dò một nhân viên khảo cổ đang làm công tác chỉnh lý, ký hiệu này có phải tượng trưng cho nhân cầu không, nhân viên khảo cổ đó nói với ông rằng: “Không phải đâu ạ, ký tự này đại để là một dạng văn tự cổ giống như chữ Giáp cốt, không phải nhân cầu...”

Anh ta nói chưa hết câu, đã bị tổ trưởng tổ công tác, một vị giáo sư họ Tôn ngăn lại, ông Lưu còn nhớ rất rõ, khi đó giáo sư Tôn đã cảnh cáo anh nhân viên khảo cổ kia, bảo đây là bí mật quốc gia, tuyệt đối không được tiết lộ cho ai.

Ông Lưu nghĩ bụng mình là tay đầu bếp nấu cơm nấu nước, quan tâm đến bí mật quốc gia của mấy người làm gì cho mệt? Rồi cũng không hỏi dò nữa, nhưng càng nghĩ càng thấy hiếu kỳ, vật từ mấy nghìn năm trước, có gì ghê gớm đâu mà để giữ thành bí mật quốc gia không thể tiết lộ ra ngoài? Hay họ cứ nói ngoa lên thế để bịp mình này? Nhưng người ta đã muốn giữ bí mật, không thích người khác dò hỏi, thôi thì chẳng hỏi nữa thì xong.

Chỉ có điều từ khi chiếc mai rùa kia được thu về, nhà trọ này ba hôm có đến hai trận cháy, lòng người vì thế mà hết sức bất an.

Mấy ngày sau trận hỏa hoạn, đội khảo cổ thấy giáp cốt thu hồi lại cũng khá đầy đủ, một mặt lại thấy nguy cơ hỏa hoạn tương đối lớn, thế nên họ đã cho thu dọn đồ đạc rút về, các mảnh giáp cốt đặt trong rương gỗ lớn, chất đầy một xe tải.

Chuyện về sau thì bắt đầu có vẻ tà quái, nghe nói đội khảo cổ vận chuyển số hàng đầy về Bắc Kinh theo đường hàng không, kết quả là chiếc máy bay quân dụng bay được nửa đường thì gặp nạn, ất cả mọi thứ bên trong, bao gồm cả đồng giáp cốt có khắc chữ kia, đều bị thiêu hủy toàn bộ.

Cả một tổ công tác mười lăm người chỉ có giáo sư Tôn là người duy nhất may mắn sống sót, ông để quên sổ tay công tác tại nhà trọ, vội vã quay lại lấy, thành thử không kịp đáp lại chuyến bay kia.

Giáo sư Tôn biết tin máy bay khi rơi vẫn ở huyện Cổ Lam, lúc đó ông ta khuy xuống đất không thể đứng dậy nổi, tôi phải gọi mấy người cùng chỗ làm đưa ông ta vào viện, có thể nói tôi được coi như một nửa ân nhân cứu mạng ông ta. Sau đó cứ mỗi lần có dịp đến Cổ Lam công tác, giáo sư Tôn lại tạt qua thăm tôi, uống vài be rượu, nhưng mỗi lần tôi gắng hỏi ý nghĩa của những ký tự trên mai rùa, giáo sư Tôn lại lảng tránh không đáp, ông ta chỉ khuyên tôi những ký tự đó đều tượng trưng cho những điều hung hiểm tà ác, không nên biết thì hơn, tốt nhất từ nay về sau đừng tìm hiểu nữa, bởi dù sao cũng đã bị thiêu hủy hoàn toàn rồi. Sau đó lần nào ông ấy cũng thờ dài nói với tôi, giá mà đời này không phải nhìn thấy những ký hiệu đó. Hôm nay vì nhìn thấy vết ban đỏ trên lưng cậu, tôi mới nhớ ra những ký hiệu đáng sợ đó, cơ hồ giống nhau như đúc. Đây không phải bệnh ngoài da gì đâu, rốt cuộc cậu đã làm gì mà thành ra như vậy thế?

Tôi nghe đến đây thì không kìm nén lại nổi nữa buột miệng hỏi lại ông Lưu: “Bác Lưu, cả bác cũng không biết ý nghĩa của chữ này là gì ư?”

Ông Lưu cười ha hả, cố làm ra vẻ thần bí: “Chú em ơi, tôi chỉ biết đây là chữ thời cổ đại thôi, chứ nó nghĩa gì thì tôi chịu. Nhưng có người biết đấy. Người ta vẫn bảo đến sớm chẳng bằng đến lúc, giáo sư Tôn kia hiện đang ở ngay trên đầu cậu, mỗi năm ông ấy đều đến Cổ Lam công tác một thời gian, giờ cậu lại vừa vận gặp được nhé.”

Tôi nắm chặt tay ông Lưu, khẩn thiết nói: “Bác Lưu ơi, bác đúng là Phật sống bác ơi, nhưng bác thương cho trót, tiền Phật tiền đến tận Tây phương, nhất định bác phải giới thiệu cho cháu gặp giáo sư Tôn nhé.”

Ông Lưu vỗ ngực bảo đảm: “Giới thiệu không thành vấn đề, chỉ có điều lão già họ Tôn này kín mồm kín miệng lắm, ông ấy có bằng lòng nói cho cậu nghe không, thì phải xem xem cậu ăn nói với ông ta thế nào,

trên lưng cậu tự dưng mọc ra vết chàm đặc biệt như vậy, có khi ông ấy nói cho cậu biết cũng nên.”

Tôi bảo ông Lưu ở nhà ăn đợi một lát, tôi đi chuẩn bị rồi cùng ông đến chào giáo sư Tôn trọ trên tầng hai. Tôi tranh thủ chạy về phòng thông báo tình hình cho Răng Vàng và Tuyền béo biết.

Để Tuyền béo ở trong phòng trông ngọc, tôi bảo Răng Vàng đi cùng, hẳn buôn bán lâu năm, từ lời ăn tiếng nói cho đến cách giao tiếp ứng xử đều khéo léo hơn tôi rất nhiều.

Hai chúng tôi thay quần áo, đi đến nhà ăn tìm ông Lưu, tôi hỏi ông: “Bác Lưu à, chúng cháu đi tay không thể này không phải phép cho lắm, nhưng mà giờ cũng không còn sớm, muốn mua hoa quả cũng khó...”

Ông Lưu đáp: “Không cần đâu, có tôi đi cùng rồi. Mà các cậu là dân buôn đồ cổ phải không nhỉ? Nhớ kỹ này, chớ có nhắc trước mặt giáo sư Tôn đấy, ông già này khó tính, lại chúa ghét cái nghề của các cậu.”

Tôi và Răng Vàng lập tức gật đầu, quyết không dǎ động đến chuyện này, chúng tôi bịa chuyện đến thành Cổ Lam công tác, rồi tự nhiên trên lưng lại mọc ra một vết chàm đỏ trông như chữ Giáp Cốt, nghe nói giáo sư Tôn thông hiểu chữ Giáp cốt, nên mạo muội tìm đến thỉnh giáo, nhờ giáo sư xem hộ xem lưng tôi rốt cuộc là bệnh ngoài da, hay là cái gì đó khác.

Sau khi đã thống nhất cách nói, ông Lưu dẫn chúng tôi lên tầng hai, gõ cửa phòng giáo sư Tôn, chào hỏi giới thiệu, giáo sư Tôn liền mời chúng tôi vào phòng.

Giáo sư Tôn độ gần sáu mươi tuổi, thân hình gầy gò, da rám nắng, lưng hơi gù, có lẽ tại nhiều năm phải ngồi xổm làm việc. Khuôn mặt giáo sư Tôn ngang dọc những nếp nhăn, đầu hói khá nghiêm trọng, trên đỉnh không có tóc, chỉ lơ thơ một lớp mỏng bên ngoài, có vẻ như không nở cạo đi, mà chải vạt tóc ngả về một bên theo hình xoắn ốc. Tuy bề ngoài già nua, nhưng đôi mắt ông sáng quắc, rất có thần, mà cũng không đeo kính, nói chung ngoài kiểu tóc ra, giáo sư Tôn trông chẳng khác gì ông nông dân quanh năm làm bạn với đồng ruộng.

So với giáo sư Trần tôi quen biết, mặc dù đều là giáo sư, nhưng phong cách khác hẳn nhau, sự khác biệt giữa họ rất lớn. Giáo sư Trần là mẫu giáo sư điển hình của trường phái kinh viện, kiểu cách nho nhã chuyên ngồi trong phòng làm việc; còn vị giáo sư Tôn này, có lẽ là thuộc phái thực tiễn, thường ở tuyến đầu công tác.

Sau khi nghe tôi kể lại sự việc, giáo sư Tôn xem xét vết chàm trên lưng tôi một hồi lâu, luôn miệng kêu kỳ lạ, tôi chủ động hỏi xem vết chàm trên lưng tôi rốt cuộc là cái gì, có nguy hiểm đến tính mạng không.

Giáo sư Tôn nói: “Cái này quả rất giống với một ký hiệu, trong số giáp cốt khai quật ở Cổ Lam hai năm trước, có một mảnh mai rùa nguyên vẹn nhất bên trên có khắc một trăm mười hai ký tự, trông giống chữ Giáp cốt, mà lại không phải chữ Giáp cốt. Ký hiệu giống với nhãn cầu này, xuất hiện bảy lần trong tổng số một trăm mười hai ký tự kia.” Truyện “Ma Thối Đèn ”

Mặc dù tôi đi cùng ông Lưu đến chào giáo sư Tôn, nhưng hoàn toàn là vì có bệnh vái tứ phương, vốn là vẫn nửa tin nửa ngờ lời ông ta kể, giờ nghe giáo sư Tôn cũng xác nhận vết chàm sau lưng tôi giống một ký tự cổ, liền vội xin giáo sư chỉ dạy, hỏi rõ xem rốt cuộc là ký tự gì.

Nhưng giáo sư Tôn lắc đầu, nói: “Vết chàm đỏ trên da cậu và ký hiệu cổ kia chỉ là giống nhau mà thôi, không có một mối liên quan nào cả. Lô văn vật kia hai năm trước đã bị tiêu hủy hoàn toàn trong vụ tai nạn máy bay rồi. Trên đời này sự vật trùng hợp ngẫu nhiên nhiều lắm, có những hạt đậu nở ra hình dạng giống hạt đầu người, nhưng giữa hạt đậu và đầu người, ngoài sự giống nhau ra, thì không có bất kỳ mối liên hệ nào khác.”

Tôi và Răng Vàng nhì nhằng năn nỉ, bao lẽ hay lời ngọt đều nói ra cả, chỉ muốn hỏi xem văn tự cổ khắc trên mai rùa kia có nội dung gì, chỉ cần nắm rõ sự tình, tìm hiểu xem giữa chúng có mối quan hệ nào không, tôi khác có cách suy tính.

Thế nhưng giáo sư Tôn vẫn không hé răng nửa lời, cuối cùng thì thẳng thừng đuổi khách luôn: “Hai cậu cũng đừng đóng kịch trước mặt tôi nữa, trên người hai cậu đặc mùi bùn đất, tôi đã làm việc nhiều năm dưới hầm đất, có nhắm mắt tôi cũng đoán được các cậu làm cái việc gì, chỉ có ba loại người là có cái mùi này được thôi, một là người làm ruộng, hai loại còn lại không phải dân trộm mộ, thì cũng là bọn buôn đồ cổ. Nói thật tôi trông các cậu chẳng có vẻ gì là người làm ruộng cả, đến giờ thì tôi thật không còn chút thiện

cảm nào với hai cậu nữa. Tôi không biết các cậu kiếm cái chữ này ở đâu ra, rồi ngụy tạo thành vết chàm trên lưng, chắc là muốn moi móc thông tin của tôi chứ gì, tôi khuyên hai cậu một câu nhé: đừng có mơ. Sau cùng tôi chỉ muốn nói với các cậu hai điều, một là, đừng có lôi chuyện này ra làm trò đùa. Thông tin trong những văn tự cổ này thuộc bí mật quốc gia, dân thường không có quyền biết đến. Thứ hai, đây là lời cảnh cáo của cá nhân tôi, nhất thiết chớ có tìm cách tiếp cận thông tin ẩn chứa trong những văn tự này, đây là thiên cơ, thiên cơ bất khả lộ, bằng không bất cứ ai dính dáng đến chúng, sẽ đều gánh lấy tai hoạ.”

50. Q.2 - Chương 17: Long Cốt

Cuối cùng cũng ra khỏi hang động, tôi đang định hò reo vui mừng, tự dưng nghe Tuyền béo nói trên lưng mọc ra “mặt người”, một câu nói chẳng đầu chẳng đuôi như gáo nước lạnh té thẳng vào mặt tôi, niềm hưng phấn cũng nguội đi quá nửa, tôi vội ngoẹo cổ nhìn ra sau lưng, rồi mới sực nghĩ ra mình không thể nhìn lưng mình được, liền hỏi lại Tuyền béo: “Giời ạ, cậu xì xằng cái quái gì thế? Lưng tôi mọc mặt người á? Mọc chỗ nào? Mặt ai? Đừng dọa rồ kiểu ấy, dạo này tôi đang suy nhược thần kinh đấy.”

Tuyền béo kéo Răng Vàng lại, chỉ vào lưng tôi: “Tôi dọa cậu làm gì, cậu để anh Răng Vàng nhìn xem tôi nói đúng hay không?”

Răng Vàng đặt ngọc Văn hương đang ôm trong lòng xuống đất, hẩn ở trong hang tối quá lâu, mắt bị lóa, liền đưa tay dụi dụi mắt, đứng sau lưng tôi quan sát: “Ừm... ấy? Anh Nhất này, ở chỗ hai xương bả vai sau lưng ông, quả có vết giống như là vết chàm, to cỡ bàn tay ấy, nhưng... không rõ lắm... mà đây là mặt người á? Hình như giống... giống con mắt hơn.” Truyện “Ma Thối Đèn ”

“Cái gì? Sau lưng tôi mọc ra một con mắt?” Đầu tôi như muốn nổ tung, nhắc đến “con mắt”, hình ảnh đầu tiên mà tôi nghĩ đến luôn là tòa thành cổ Tinh Tuyệt ở sa mạc Tân Cương, những hồi ức như ác mộng đó cũng chẳng kém gì những ký ức oanh liệt hồi tôi xông pha nơi chiến trường, đều đáng sợ và đau xót như nhau. Tôi vòng tay ra sau lưng sờ lên lưng mình, không cảm thấy gì hết, vội bảo Răng Vàng tả lại thật kỹ cho tôi xem rốt cuộc vết chàm đó hình thù ra sao, rốt cuộc là “mặt người” hay là “con mắt”.

Răng Vàng nói: “Là vết chàm đỏ sẫm hình tròn, không nhìn kỹ không ra đâu, từng vòng từng vòng ấy, hao hao giống con người, có thể tôi nói không chuẩn lắm, giống nhân cầu thì đúng hơn, chứ không giống mắt lắm, không có mí và lông mi.” Truyện “Ma Thối Đèn ”

Tôi lại quay qua hỏi Tuyền béo: “Này béo, cậu vừa bảo giống mặt người cơ mà? Sao anh Răng Vàng lại bảo giống nhân cầu?”

Tuyền béo đứng sau lưng tôi nói: “Cậu thông cảm, nãy giờ đầu óc tôi toàn nghĩ đến cái mặt người trong hồn mộ, rồi đột nhiên nhìn sau lưng cậu, thấy mọc đầu ra cái dấu tròn tròn, cứ tưởng là mặt người, giờ nhìn kỹ lại rồi, cậu đừng nói gì vội... trông giống cái kiểu nhân cầu chúng ta thấy ở thành cổ Tinh Tuyệt lắm cậu à!”

Răng Vàng và Tuyền béo càng nói tôi càng hoảng, đây chắc chắn không phải là vết chàm, trên người tôi có vết chàm hay không tôi lại chẳng rõ? Sau lưng rốt cuộc mọc ra thứ gì? Bực nhất là không có gương, chẳng nhìn được sau lưng mình.

Lúc này Răng Vàng bỗng kêu lên: “Anh Tuyền béo, trên lưng anh cũng có vết chàm giống y như của anh Nhất này, hai anh mau xem trên lưng tôi có không?”

Tôi liền quan sát lưng Răng Vàng và Tuyền béo, phát hiện ra mé trái trên lưng Tuyền béo có một vết màu đỏ sậm hình tròn, quả có giống vết chàm thật, trông mờ mờ nhạt nhạt, đường nét không quá rõ ràng, to cỡ bàn tay, hao hao hình dạng nhân cầu, nhưng cũng không thể nói chắc trăm phần trăm, cái màu đỏ sậm như màu máu đông, dưới ánh nắng hiu hắt cuối chiều trông lại càng chói mắt.

Còn lưng Răng Vàng lại nhẵn thín, ngoài những vết chà xát ra thì chẳng có gì hết.

Tôi và Tuyền béo chết đứng người, đây rõ mười mươi không phải chuyện trùng hợp gì, mà xem chừng không xuất hiện lúc đi cùng với Răng Vàng, đếm tám mươi phần trăm là có liên quan đến chuyến đi Tân Cương, lẽ nào những người sống sót trong chuyện thám hiểm đó, đều bị cái động sâu không thấy đáy kia nguyên rủa?

Còn nhớ khi vừa đến Cổ Lam hai hôm trước, chúng tôi gặp nạn trên sông Hoàng Hà, mình mẩy ướt sũng, rồi vào nhà nghỉ cùng tắm nước nóng, lúc ấy... hình như có thấy lưng ai có vết đỏ kỳ lạ nào đâu, nói vậy thì nó mới chỉ xuất hiện trong một hai ngày gần đây thôi, hay là bị nhiễm virus gì trong ngôi cổ mộ Long Lĩnh? Nhưng sao trên lưng Răng Vàng lại không có? Hay là hắn có khả năng miễn dịch đối với loại virus này chăng?

Tuyền béo nói: “Thôi đừng nghĩ nhiều làm gì, để đầu óc thanh thoi một chút, cũng có gì ghê gớm đâu, chẳng đau chẳng ngứa, về khách sạn tắm rửa, lấy cái cọ người cọ mạnh vào, có khi mất ngay ấy mà. Chuyến này ta vớ được báu vật, nên vui mừng mới phải. À... mà hai người xem đây là đâu? Sao tôi thấy quen quen nhỉ?”

Tôi mới ra khỏi hang, đã bị Tuyền béo bảo sau lưng có vết gì lạ, đầu óc hoang mang, chẳng để ý xem cửa hang dẫn ra chỗ nào, chỉ nhớ là cửa hang rất hẹp, toàn những đụn đất vàng trời thụt, giờ nghe Tuyền béo nói quang cảnh xung quanh trông quen mắt, liền ngước mắt lên nhìn, rồi bật cười thành tiếng: “Thì ra loang quanh cả ngày trời, khéo quá là khéo, lại quay mẹ nó về đúng chỗ cũ.”

Thì ra cửa hang chúng tôi vừa chui ra, chính là cái đụn đất rộng lúc tôi leo lên sườn núi để quan sát hình thể phong thủy xung quanh rồi quay xuống giẫm phải ở lưng chừng núi khi vừa mới đến miếu Ngự Cốt, suýt nữa là thụt vào bên trong. Lúc đó Răng Vàng và Tuyền béo nghe tiếng chạy tới, kéo tôi ra, chỗ tôi giẫm phải ấy, đất đá sụt xuống tạm thành một cửa hang. Lúc ấy bọn tôi còn nhìn vào trong quan sát, tưởng là một khe núi liền với hang đá vôi bên dưới, nhưng giờ xem lại, thì ra nơi đây nối liền với hang động có đặt đỉnh đồng xanh mặt người, vòng vèo trong hang động cả ngày, cuối cùng không ngờ lại bò ra từ cái hố khi trước vô tình giẫm phải.

Hành lý đồ đạc của chúng tôi đều để cả trong miếu Ngự Cốt cách đây không xa lắm, điều quan trọng nhất là lúc này là phải mau tìm quần áo mặc vào, chứ nếu bị chị em nào bắt gặp, thế nào cũng chửi bọn tôi là lũ dâm dê biến thái.

Vết chàm đỏ bất ngờ xuất hiện trên lưng như một bóng đen phủ lên thắng lợi lần này của chúng tôi, trong lòng đều không lấy gì làm thống khoái, lát về phải tìm bác sĩ khám xem sao, mặc dù không có cảm giác nào khác thường, nhưng dù sao nó không phải là hàng nguyên kiện, bỗng dưng mọc ra trên lưng, thấy chướng vô cùng.

Gió trong khe núi thổi mạnh, không manh áo che thân, ba thằng vác ngọc Văn hương chạy về miếu Ngự Cốt. Hành lý vẫn nguyên vẹn giấu sau bệ thờ Long Vương, ba người chia nhau tự tìm quần áo mặc vào, lấy rượu trắng ra làm vài ngụm, nói gì thì nói, ngọc Văn hương đã nằm trong tay, đem về Bắc Kinh xuất hàng một cái, lời lãi không mọn đâu.

Răng Vàng ăn uống no say, ve vuốt phôi ngọc Văn hương, rồi nhất thời khoái chí, chất giọng ngâm nga: “Ta đâu phải ngữ xấu xa trộm cướp, vốn bình sinh không thó ngựa cắp thành, lũ tiểu nhân trùm sò nhãi nhép, ta vung gươm ngàn vạn đứa tan tành...”

Tôi cũng có chút vui mừng vì mối hời trước mắt, nhưng thoát nghĩ đến vết chàm đỏ trên lưng, lại mất hết cả hứng, chỉ biết âm lặng ngồi nhấm từng ngụm rượu.

Răng Vàng thấy vậy, bèn khuyên giải: “Anh Nhất, anh cũng là người nghĩ thoáng, chuyện này cần gì phải để bụng, khi nào về ta vào viện khám xem sao, nếu quả không thể phẫu thuật cắt bỏ miếng da đó đi, thì thôi dù gì vết đó cũng không lớn, trông cũng không quá sâu, chắc không sao đâu, tốt nhất tìm thầy lang trước, bốc vài thang thuốc uống là tiêu ngay.”

Tuyền béo nói: “Bọn tôi có phải bị bệnh ngoài da đâu, tìm bác sĩ để làm gì, thế thà tự tôi lấy đầu điều thuốc gì vào cho xong...”

Tôi nói với cả hai: “Thôi, muốn ra sao thì ra, dù sao hôm nay còn chưa chết, ta cứ uống cho đã đi hăng, chuyện ngày mai để ngày mai lo.”

Tuyền béo nhấc chai rượu cụng với tôi, ngửa cổ, tu một hơi cạn sạch nửa chai rượu: “Chúng ta vừa mới phát tài, cần chú ý đến cái mạng một tí, nửa đời còn lại phải hưởng thụ nữa chứ.”

Ăn uống đâu đó xong xuôi thì trời cũng đã tối, chúng tôi đi cả đêm về ngôi làng dưới chân dốc Bàn Xà, lại

xin tá túc một đêm trong làng, hôm sau quay về Cổ Lam chuẩn bị đáp thuyền lên phía Bắc, nhưng lại được thông báo hai ngày nay vùng thượng du có mưa lớn, thể nước lớn lắm, sớm nhất phải chờ đến ngày kia bến đò mới có thuyền đi.

Chúng tôi thương lượng một hồi, thấy rằng nếu tới bến đò khác bắt thuyền, nhanh nhất cũng phải mất một ngày đường mới tới được nơi, vậy chẳng bằng nán lại Cổ Lam một hai hôm, nhân tiện nghỉ ngơi thư giãn, ngoài ra có thể đi lượn lờ quanh huyện, biết đâu lại kiếm được chút hàng, thu thêm được vài món mình thích.

Vậy là chúng tôi trọ lại quán trọ lần trước, có điều lần này khách trọ đã ở gần kín, nhiều người cũng đợi qua sông. Cổ Lam là địa phương nhỏ, chỉ có dăm ba nhà nghỉ quán trọ, không có sự lựa chọn nào khác, chúng tôi đành trọ lại phòng tập thể dưới tầng một.

Một phòng trọ tập thể có tám giường, chúng tôi vào thì đã năm giường có người, còn ba giường trống, không yên tâm để lại đồ quý như ngọc Văn hương vào tủ đề đề, đành bọc gói lại thật kỹ trong ba lớp ngoài ba lớp, thay phiên nhau trông trong phòng, ra ngoài là ôm bên mình.

Tối hôm đó, Tuyền béo và Răng Vàng ở lại trông ngọc, tôi tranh thủ ra nhà tắm phía sau quán trọ tắm rửa, vừa hay gặp được ông Lưu uống rượu với chúng tôi bữa nọ.

Chào hỏi vài câu khách sáo vài câu, tôi hỏi thăm trong vùng xem có ông lang nào nổi tiếng, có thể chữa bệnh ngoài da không.

Ông Lưu nói cũng có một thầy lang rất mát tay, có thể trị dứt điểm bệnh vẩy nến, sau đó ông lại quan tâm hỏi tôi mắc bệnh thể nào, khó chịu ở đâu.

Lúc đó tôi chuẩn bị đi tắm, trên người chỉ bận mỗi áo lót, bên tiện tay cởi luôn cúc áo cho ông Lưu xem lưng, bảo lưng mình như bị gẻ, muốn tìm thầy thuốc khám xem sao.

Ông Lưu xem xong thì lấy làm kinh ngạc nói: “Trời đất, cậu làm sao có cái này vậy? Tôi thấy đây không giống bệnh ngoài da, cái vết đỏ như màu máu đông này, hình dạng trông rất giống một con chữ, mà con chữ này tôi còn thấy rồi cơ.”

Tôi vô cùng ngạc nhiên: “Sao? Cái sau lưng cháu là chữ ạ? Bác có biết là chữ gì không?”

Ông Lưu chậm rãi nói: “Ấy là hồi năm 80, huyện chúng tôi xây trường tiểu học, lúc đào móng, thì đào được các mảnh xương động vật rất lạ. Lúc ấy dân quanh đó tranh cướp hết sạch, sau đó do đội khảo cổ đến, rêu trên đài phát thanh huyện thu mua lại toàn bộ. Các chuyên gia của đoàn khảo cổ trọ ngay tại nhà nghỉ này, lúc bọn họ thu mua, tôi thấy trên bề mặt một miếng xương có khắc con chữ này, mà không chỉ một lần đấy thôi đâu.”

Nghe đến đây, tôi không còn lòng dạ nào mà tắm rửa nữa, liền kéo ông Lưu vào phòng ăn của nhà trọ, kiểm chỗ vắng lặng, xin ông kể lại cho tận tường tỉ mỉ.

Vết trên lưng tôi có chỗ nông chỗ sâu, đường nét và tầng lớp rất giống nhân cầu, hình dạng y như con mắt ngọc tôi đánh vỡ trong thành cổ Tĩnh Tuyệt. Tôi cứ lo đây là lời nguyên gì đó, không chừng không chỉ có tôi và Tuyền béo, cả Shirley Dương và giáo sư Trần đang ở tận bên Mỹ cũng gặp phải tình trạng này cũng nên.

Giờ nghe ông Lưu nói đây không phải nhân cầu, mà là một chữ, hỏi sao tôi không sốt sắng cho được, tôi rút thuốc châm cho ông Lưu một điếu. Lúc này nhà bếp đã hết giờ làm việc, ông già cũng đang rảnh rỗi, liền kể lại cho tôi toàn bộ đầu đuôi câu chuyện.

Thật ra sự việc này xảy ra cách đây chưa lâu, tính ra cũng chưa đến ba năm trước, năm đó các chuyên gia trong đội khảo cổ trọ tại đây, kiểm kê sắp xếp lại số xương thu mua được. Lãnh đạo địa phương cũng hết sức coi trọng việc này, nên đã cho phong tỏa khu nhà, ngoài những người có nhiệm vụ ra, không ai được vào.

Ông Lưu làm trong nhà bếp quán trọ, vốn là người hay chuyện, lúc thường vẫn nấu cơm cho đoàn khảo cổ, khi rảnh rỗi cũng hay lân la hỏi chuyện, người ta làm việc, ông cũng chạy tới đỡ đần. Các chuyên gia trong đoàn đều ăn cơm ông nấu, dần dần cũng đều quen ông, biết ông vốn là người nhiệt tình tốt tính, nhiều khi cũng nể mặt, chỉ cần ông không trộm cắp hay quấy quá gì, thì mọi người cũng mắt nhắm mắt mở, để mặc ông ngó nghiêng.

Công việc của đội khảo cổ lần này là thu hồi một lượng lớn mai rùa và xương của các loại động vật không rõ tên, trên mỗi mảnh giáp cốt (1) đều khắc rất nhiều chữ và ký hiệu, nhưng phần lớn đều đã hư hại, những mảnh thu mua được đều không còn lành lặn, phải mất nhiều thời gian và công sức mới phục hồi được.

Tuy nhiên trong đồng giáp cốt vụn, có một chiếc mai rùa lớn vẫn còn lành lặn, chiếc mai này phải to cỡ mặt bàn Bát tiên (2), khi nhân viên khảo cổ dùng dung dịch hỗn hợp axit acetic lạnh lau chùi mai rùa, ông Lưu vừa hay lại ngồi ngay bên cạnh xem, ký hiệu xuất hiện nhiều nhất trên chiếc mai, là ký hiệu giống như nhân cầu này.

(1) Tên gọi chung của mai rùa và xương thú, vậy nên thứ văn tự khắc trên đây, được gọi chung là chữ Giáp cốt.

(2) Bàn Bát tiên: Bàn ăn lớn hình vuông, mỗi cạnh có thể ngồi được hai người.

Ông Lưu không hiểu gì hết, chỉ thấy ký hiệu kia hết sức bắt mắt, chỉ nhìn qua cũng biết là nhân cầu, bèn hỏi dò một nhân viên khảo cổ đang làm công tác chỉnh lý, ký hiệu này có phải tượng trưng cho nhân cầu không, nhân viên khảo cổ đó nói với ông rằng: “Không phải đâu ạ, ký tự này đại để là một dạng văn tự cổ giống như chữ Giáp cốt, không phải nhân cầu...”

Anh ta nói chưa hết câu, đã bị tổ trưởng tổ công tác, một vị giáo sư họ Tôn ngăn lại, ông Lưu còn nhớ rất rõ, khi đó giáo sư Tôn đã cảnh cáo anh nhân viên khảo cổ kia, bảo đây là bí mật quốc gia, tuyệt đối không được tiết lộ cho ai.

Ông Lưu nghĩ bụng mình là tay đầu bếp nấu cơm nấu nước, quan tâm đến bí mật quốc gia của mấy người làm gì cho mệt? Rồi cũng không hỏi dò nữa, nhưng càng nghĩ càng thấy hiếu kỳ, vật từ mấy nghìn năm trước, có gì ghê gớm đâu mà để giờ thành bí mật quốc gia không thể tiết lộ ra ngoài? Hay họ cứ nói ngoa lên thế để bịp mình này? Nhưng người ta đã muốn giữ bí mật, không thích người khác dò hỏi, thôi thì chẳng hỏi nữa thì xong.

Chỉ có điều từ khi chiếc mai rùa kia được thu về, nhà trọ này ba hôm có đến hai trận cháy, lòng người vì thế mà hết sức bất an.

Mấy ngày sau trận hỏa hoạn, đội khảo cổ thấy giáp cốt thu hồi lại cũng khá đầy đủ, một mặt lại thấy nguy cơ hỏa hoạn tương đối lớn, thế nên họ đã cho thu dọn đồ đạc rút về, các mảnh giáp cốt đặt trong rương gỗ lớn, chất đầy một xe tải.

Chuyện về sau thì bắt đầu có vẻ tà quái, nghe nói đội khảo cổ vận chuyển số hàng đầy về Bắc Kinh theo đường hàng không, kết quả là chiếc máy bay quân dụng bay được nửa đường thì gặp nạn, ất cả mọi thứ bên trong, bao gồm cả đồng giáp cốt có khắc chữ kia, đều bị thiêu hủy toàn bộ.

Cả một tổ công tác mười lăm người chỉ có giáo sư Tôn là người duy nhất may mắn sống sót, ông để quên sổ tay công tác tại nhà trọ, vội vã quay lại lấy, thành thử không kịp đáp lại chuyến bay kia.

Giáo sư Tôn biết tin máy bay khi rơi vẫn ở huyện Cổ Lam, lúc đó ông ta khụy xuống đất không thể đứng dậy nổi, tôi phải gọi mấy người cùng chỗ làm đưa ông ta vào viện, có thể nói tôi được coi như một nửa ân nhân cứu mạng ông ta. Sau đó cứ mỗi lần có dịp đến Cổ Lam công tác, giáo sư Tôn lại tạt qua thăm tôi, uống vài be rượu, nhưng mỗi lần tôi gặng hỏi ý nghĩa của những ký tự trên mai rùa, giáo sư Tôn lại lảng tránh không đáp, ông ta chỉ khuyên tôi những ký tự đó đều tượng trưng cho những điều hung hiểm tà ác, không nên biết thì hơn, tốt nhất từ nay về sau đừng tìm hiểu nữa, bởi dù sao cũng đã bị thiêu hủy hoàn toàn rồi. Sau đó lần nào ông ấy cũng thở dài nói với tôi, giá mà đời này không phải nhìn thấy những ký hiệu đó. Hôm nay vì nhìn thấy vết ban đỏ trên lưng cậu, tôi mới nhớ ra những ký hiệu đáng sợ đó, cơ hồ giống nhau như đúc. Đây không phải bệnh ngoài da gì đâu, rất cuộc cậu đã làm gì mà thành ra như vậy thế?

Tôi nghe đến đây thì không kìm nén lại nổi nữa buột miệng hỏi lại ông Lưu: “Bác Lưu, cả bác cũng không biết ý nghĩa của chữ này là gì ư?”

Ông Lưu cười ha hả, cố làm ra vẻ thần bí: “Chú em ơi, tôi chỉ biết đây là chữ thời cổ đại thôi, chứ nó nghĩa gì thì tôi chịu. Nhưng có người biết đấy. Người ta vẫn bảo đến sớm chẳng bằng đến lúc, giáo sư Tôn kia

hiện đang ở ngay trên đầu cậu, mỗi năm ông ấy đều đến Cổ Lam công tác một thời gian, giờ cậu lại vừa vận gặp được nhé.”

Tôi nắm chặt tay ông Lưu, khẩn thiết nói: “Bác Lưu ơi, bác đúng là Phật sống bác ơi, nhưng bác thương cho trót, tiền Phật tiền đến tận Tây phương, nhất định bác phải giới thiệu cho cháu gặp giáo sư Tôn nhé.”

Ông Lưu vỗ ngực bảo đảm: “Giới thiệu không thành vấn đề, chỉ có điều lão già họ Tôn này kín mồm kín miệng lắm, ông ấy có bằng lòng nói cho cậu nghe không, thì phải xem xem cậu ăn nói với ông ta thế nào, trên lưng cậu tự dưng mọc ra vết chàm đặc biệt như vậy, có khi ông ấy nói cho cậu biết cũng nên.”

Tôi bảo ông Lưu ở nhà ăn đợi một lát, tôi đi chuẩn bị rồi cùng ông đến chào giáo sư Tôn trọ trên tầng hai. Tôi tranh thủ chạy về phòng thông báo tình hình cho Răng Vàng và Tuyền béo biết.

Để Tuyền béo ở trong phòng trông ngọc, tôi bảo Răng Vàng đi cùng, hần buôn bán lâu năm, từ lời ăn tiếng nói cho đến cách giao tiếp ứng xử đều khéo léo hơn tôi rất nhiều.

Hai chúng tôi thay quần áo, đi đến nhà ăn tìm ông Lưu, tôi hỏi ông: “Bác Lưu à, chúng cháu đi tay không thế này không phải phép cho lắm, nhưng mà giờ cũng không còn sớm, muốn mua hoa quả cũng khó...”

Ông Lưu đáp: “Không cần đâu, có tôi đi cùng rồi. Mà các cậu là dân buôn đồ cổ phải không nhỉ? Nhớ kỹ này, chớ có nhắc trước mặt giáo sư Tôn đấy, ông già này khó tính, lại chúa ghét cái nghề của các cậu.”

Tôi và Răng Vàng lập tức gật đầu, quyết không dả động đến chuyện này, chúng tôi bịa chuyện đến thành Cổ Lam công tác, rồi tự nhiên trên lưng lại mọc ra một vết chàm đỏ trông như chữ Giáp Cốt, nghe nói giáo sư Tôn thông hiểu chữ Giáp cốt, nên mạo muội tìm đến thỉnh giáo, nhờ giáo sư xem hộ xem lưng tôi rốt cuộc là bệnh ngoài da, hay là cái gì đó khác.

Sau khi đã thống nhất cách nói, ông Lưu dẫn chúng tôi lên tầng hai, gõ cửa phòng giáo sư Tôn, chào hỏi giới thiệu, giáo sư Tôn liền mời chúng tôi vào phòng.

Giáo sư Tôn độ gần sáu mươi tuổi, thân hình gầy gò, da rám nắng, lưng hơi gù, có lẽ tại nhiều năm phải ngồi xổm làm việc. Khuôn mặt giáo sư Tôn ngang dọc những nếp nhăn, đầu hói khá nghiêm trọng, trên đỉnh không có tóc, chỉ lơ thơ một lớp mỏng bên ngoài, có vẻ như không nở cạo đi, mà chải vạt tóc ngả về một bên theo hình xoắn ốc. Tuy bề ngoài già nua, nhưng đôi mắt ông sáng quắc, rất có thần, mà cũng không đeo kính, nói chung ngoài kiểu tóc ra, giáo sư Tôn trông chẳng khác gì ông nông dân quanh năm làm bạn với đồng ruộng.

So với giáo sư Trần tôi quen biết, mặc dù đều là giáo sư, nhưng phong cách khác hẳn nhau, sự khác biệt giữa họ rất lớn. Giáo sư Trần là mẫu giáo sư điển hình của trường phái kinh viện, kiểu cách nho nhã chuyên ngồi trong phòng làm việc; còn vị giáo sư Tôn này, có lẽ là thuộc phái thực tiễn, thường ở tuyến đầu công tác.

Sau khi nghe tôi kể lại sự việc, giáo sư Tôn xem xét vết chàm trên lưng tôi một hồi lâu, luôn miệng kêu kỳ lạ, tôi chủ động hỏi xem vết chàm trên lưng tôi rốt cuộc là cái gì, có nguy hiểm đến tính mạng không.

Giáo sư Tôn nói: “Cái này quả rất giống với một ký hiệu, trong sổ giáp cốt khai quật ở Cổ Lam hai năm trước, có một mảnh mai rùa nguyên vẹn nhất bên trên có khắc một trăm mười hai ký tự, trông giống chữ Giáp cốt, mà lại không phải chữ Giáp cốt. Ký hiệu giống với nhân cầu này, xuất hiện bảy lần trong tổng số một trăm mười hai ký tự kia.” Truyện “Ma Thối Đền ”

Mặc dù tôi đi cùng ông Lưu đến chào giáo sư Tôn, nhưng hoàn toàn là vì có bệnh vái tứ phương, vốn là vẫn nửa tin nửa ngờ lời ông ta kể, giờ nghe giáo sư Tôn cũng xác nhận vết chàm sau lưng tôi giống một ký tự cổ, liền vội xin giáo sư chỉ dạy, hỏi rõ xem rốt cuộc là ký tự gì.

Nhưng giáo sư Tôn lắc đầu, nói: “Vết chàm đỏ trên da cậu và ký hiệu cổ kia chỉ là giống nhau mà thôi, không có một mối liên quan nào cả. Lô văn vật kia hai năm trước đã bị tiêu hủy hoàn toàn trong vụ tai nạn máy bay rồi. Trên đời này sự vật trùng hợp ngẫu nhiên nhiều lắm, có những hạt đậu nở ra hình dạng giống hệt đầu người, nhưng giữa hạt đậu và đầu người, ngoài sự giống nhau ra, thì không có bất kỳ mối liên hệ nào khác.”

Tôi và Răng Vàng nhì nhẵn năn nỉ, bao lẽ hay lời ngọt đều nói ra cả, chỉ muốn hỏi xem văn tự cổ khắc trên mai rùa kia có nội dung gì, chỉ cần nắm rõ sự tình, tìm hiểu xem giữa chúng có mối quan hệ nào không, tôi khắc có cách suy tính.

Thế nhưng giáo sư Tôn vẫn không hé răng nửa lời, cuối cùng thì thẳng thừng đuổi khách luôn: “Hai cậu cũng đừng đóng kịch trước mặt tôi nữa, trên người hai cậu đặc mùi bùn đất, tôi đã làm việc nhiều năm dưới hầm đất, có nhấm mắt tôi cũng đoán được các cậu làm cái việc gì, chỉ có ba loại người là có cái mùi này được thôi, một là người làm ruộng, hai loại còn lại không phải dân trộm mộ, thì cũng là bọn buôn đồ cổ. Nói thật tôi trông các cậu chẳng có vẻ gì là người làm ruộng cả, đến giờ thì tôi thật không còn chút thiện cảm nào với hai cậu nữa. Tôi không biết các cậu kiếm cái chữ này ở đâu ra, rồi ngụy tạo thành vết chàm trên lưng, chắc là muốn moi móc thông tin của tôi chứ gì, tôi khuyên hai cậu một câu nhé: đừng có mơ. Sau cùng tôi chỉ muốn nói với các cậu hai điều, một là, đừng có lôi chuyện này ra làm trò đùa. Thông tin trong những văn tự cổ này thuộc bí mật quốc gia, dân thường không có quyền biết đến. Thứ hai, đây là lời cảnh cáo của cá nhân tôi, nhất thiết chớ có tìm cách tiếp cận thông tin ẩn chứa trong những văn tự này, đây là thiên cơ, thiên cơ bất khả lộ, bằng không bất cứ ai dính dáng đến chúng, sẽ đều gánh lấy tai hoạ.”

51. Q.2 - Chương 18: Văn Tự Mật

Nói xong giáo sư Tôn đứng dậy xua chúng tôi ra ngoài, tôi nghĩ bụng lão già này thật quái đản, vừa mới đến chẳng phải xối lỗi lắm sao, bảo trở mặt là trở mặt ngay được là thế nào? Nghe cách nói chuyện lúc đầu, có vẻ như đã chuẩn bị tiết lộ cho chúng tôi biết, nhưng sau đó chẳng biết bằng cách nào lại nhìn thấu được thân phận của tôi và Răng Vàng, thái độ quay ngoắt, giọng điệu dữ dằn, có khi lại nghĩ chúng tôi là bọn ma cô, đến lừa bịp không bằng. Truyện “Ma Thối Đền ”

Theo tính cách của tôi, ngày thường, đã đến mức phải nói như vậy, không cần người ta đuổi, tôi cũng sẽ tự đứng lên ra về, nhưng lần này không phải chuyện đùa, nói không chừng còn quan ngại đến tính mạng, vả lại ngoài tôi và Tuyền béo ra, có khi còn liên quan đến chuyện sống còn của Shirley Dương và giáo sư Trần nữa.

Tôi vội nói với giáo sư Tôn: “Ồ hay, giáo sư! Giáo sư! Ít nhất thì giáo sư cũng nghe cháu nói nốt câu cuối chứ? Cháu cũng không biết làm sao giáo sư lại ngửi ra mùi đất trên người cháu và anh bạn đây, quả thật không phải dân buôn đồ cổ, chúng cháu có một thời gian dài làm cho đoàn khảo cổ. Giáo sư Trần Cửu Nhân ở Bắc Kinh, chắc giáo sư cũng biết tiếng chứ? Chúng cháu làm việc cho giáo sư Trần ấy.”

Giáo sư Tôn hơi ngẩn người khi nghe tôi nói đến cái tên Trần Cửu Nhân, bèn hỏi: “là ông Trần à? Cậu nói là hai cậu làm việc trong đoàn khảo cổ của giáo sư Trần?”

Tôi vội vàng gật đầu: “vâng đúng thế, cháu nghĩ hai giáo sư đều là bậc Thái sơn Bắc đẩu trong giới khảo cổ, trong ngành chúng ta, cứ mỗi lần nhắc đến quý tính đại danh của hai giáo sư, ai nghe mà chẳng rung rờ...”

Nét mặt của giáo sư Tôn có phần hòa nhã hơn, ông già xua tay nói: “cái cậu này, khỏi phải nịnh bợ đi, tôi thế nào, bản thân tôi rõ. Thôi thì cậu quen biết với giáo sư Trần, thì cậu ở lại đây, còn để hai người kia tạm lánh đi một lát.”

Nghe giáo sư Tôn nói vậy, tôi biết là có cửa, vội bảo Răng Vàng và ông Lưu tạm thời đi ra, để tôi ở lại tiếp chuyện riêng với giáo sư Tôn.

Đợi hai người kia ra ngoài, giáo sư Tôn liền chốt chặt cửa, hỏi tôi một số chuyện liên quan đến giáo sư Trần, tôi liền kể lại ngắn gọn chuyện đi của tôi cùng giáo sư Trần đến sa mạc Tân Cương tìm cổ thành Tinh Tuyệt.

Giáo sư Tôn nghe xong, liền thở dài: “tôi và ông Trần là bạn lâu năm rồi, sự cố ở trên sa mạc bạn ấy, tôi cũng có nghe nói ít nhiều. Chà, ông ấy không chôn xác trong cát kể đã may lắm rồi, tôi định đi Bắc Kinh thăm ông ấy, nhưng lại nghe nói ông ấy qua Mỹ điều trị, không biết từ giờ tới cuối đời, có còn cơ hội nào gặp lại được không nữa. Năm xưa tôi mang ơn ông Trần, cậu đã là người quen của ông ấy, có vài việc tôi cũng chẳng giấu cậu nữa.”

Tôi chỉ chờ mỗi câu nói này của giáo sư Tôn, vội hỏi: "cháu thấy vết chàm đcho nên cháu mới tìm đột nhiên xuất hiện sau lưng, hình dạng rất giống nhân cầu, dường như có mối liên quan đến thành cổ Tinh Tuyệt trong sa mạc. Bộ tộc Quỷ Động ở nước Tinh Tuyệt sùng bái năng lực của con mắt, cháu cho rằng mình đã trúng phải một lời nguyền nào đó, nhưng lại nghe nói vết chàm này không phải là nhân cầu, mà là một ký hiệu con chữ, cho nên cháu mới tìm gặp giáo sư thỉnh giáo xem, ký hiệu này rốt cuộc nghĩa là gì, để có tự có sự chuẩn bị về mặt tâm lý. Dĩ nhiên cháu cũng là người chết đi sống lại nhiều lần, an nguy cá nhân cháu không coi trọng lắm, chỉ có điều trên người giáo sư Trần có lẽ cũng xuất hiện dấu hiệu này, cháu lo nhất chính là ông ấy đấy."

Giáo sư Tôn nói: "không phải là tôi không chịu nói với cậu, nhưng quả thực là không thể nói được, cho cậu biết rồi, có thể khẳng định một điều, vết chàm trên lưng cậu tuyệt đối không phải là lời nguyền hay thứ gì tương tự, không ảnh hưởng gì tới sức khỏe của cậu đâu, cậu cứ yên tâm."

Tôi càng nghe càng nóng ruột, nói vậy thì cũng bằng chẳng nói gì. Nhưng giáo sư Tôn bảo đây không phải là một lời nguyền, một câu này đã khiến gánh nặng trong lòng tôi giảm đi quá nửa, nhưng người ta càng không nói mình càng muốn biết, thông tin mà những ký tự đã mất mấy nghìn năm tuổi này ẩn chứa đến nay rốt cục còn có nội dung gì bí mật mà không thể công bố cho mọi người biết, huống hồ cái chữ ấy lại còn hiện ra ngay trên lưng tôi nữa chứ.

Bị tôi gắng hỏi mãi, giáo sư Tôn đành tiết lộ và điều.

Giáo sư Tôn đã có nhiều năm nghiên cứu những di tích văn hóa cổ trên lưu vực sông Hoàng Hà, là chuyên gia trong ngành cổ văn tự, ông rất giỏi giải mã, phiên dịch các văn tự mật thời cổ.

Thời xưa Thương Hiệt tạo chữ, sự xuất hiện của chữ viết đã chấm dứt thời kỳ lịch sử hoang dã khi con người mới chỉ biết bện từng ghi nhớ sự việc. Văn tự chứa đựng khối lượng thông tin lớn, bao gồm những điều huyền bí về vạn vật trong giới tự nhiên, truyền đến ngày nay cách đọc chữ Hán cả thầy có bốn âm: bình, thượng, khứ, nhập.

Nhưng vào thời kỳ xa xưa nhất, chữ Hán có cả thầy tám âm đọc, khối lượng thông tin chứa đựng trong đó rất lớn, người thường khó thể tưởng tượng được, tuy nhiên những thông tin ngoài định mức này đều bị giới hạn bởi giới thống trị lũng đoạn, bốn âm còn lại đã trở thành một loại ngôn ngữ mật, chuyên dùng để ghi chép những sự việc trọng đại không thể tiết lộ cho dân thường biết.

Sau này trên một số mai rùa và tre khai quật được, có rất nhiều chữ cổ gần giống với chữ giáp cốt, nhưng từ đầu chí cuối không ai đọc nổi, có người nói thiên tự vô tự, vô tự thiên thư, thật ra cũng chỉ là cách nói xuyên tạc. Thiên thư chính là một loại thông tin đã được mã hóa dưới dạng chữ viết vào thời cổ đại, nhưng nếu không biết cách giải mã, có bày ra trước mắt, chúng ta cũng chẳng thể nào hiểu nổi. Giáo sư Tôn đã dành cả cuộc đời gắn bó với các loại thiên thư không ai hiểu được này, nhưng tiến triển không nhiều, có thể nói mỗi bước một khó khăn, dốc hết tâm trí mà chẳng nghiên cứu ra thêm được thành quả gì.

Đến năm 1978, đoàn khảo cổ đã khai quật được một ngôi mộ thời Đường ở núi Mễ Thương, ngôi mộ cổ này đã nhiều lần bị bọn trộm mộ vơ vét, bên ngoài có đến bảy tám hang trộm, thi thể của chủ mộ đã bị hủy hoại từ lâu, mộ thất cũng sụp đổ tan hoang, phần lớn đồ tùy táng đều bị vét sạch, những thứ sót lại đều ở trong tình trạng mục nát nghiêm trọng.

Theo nhiều manh mối khác nhau, chủ mộ là Thái tử lệnh Lý Thuần Phong, người chuyên nghiên cứu lịch pháp thiên văn và âm dương số thuật trong cung đình. Vào thời Đường, các lĩnh vực kinh tế văn hóa, khoa học kỹ thuật có thể coi đã đạt đến đỉnh cao trong lịch sử văn minh Trung Hoa, Lý Thuần Phong là một "nhà khoa học" danh tiếng lừng lẫy thời Đường, trong mộ hẳn có nhiều cổ vật, tư liệu quan trọng, rất có giá trị nghiên cứu, chỉ tiếc là đều bị hủy hoại cả, không thể không nói đó là một tổn thất hết sức nặng nề, tất cả những người trong đoàn khảo cổ có mặt tại hiện trường đều cảm thấy nuối tiếc vô cùng.

Nhưng công việc thu dọn vẫn phải tiến hành. Có điều, trong quá trình thu dọn, bên trong quan tài mục nát xuất hiện một niềm vui lớn bất ngờ, các nhà khảo cổ đã tìm thấy một tầng bí mật bên trong lớp ván ở đỉnh đầu chủ mộ.

Trong phần chóp quan tài lại có một lớp bí mật, là điều không ai nghĩ tới, kể cả những chuyên gia giàu kinh nghiệm nhất cũng chưa từng thấy quan tài nào có ngăn ả. Mọi người thận trọng mở lớp ngăn trong ván

quan tài ra, bên trong có một gói bọc bằng da trâu, sau khi mở ra loại thấy bên trong có một gói bọc bằng vải dầu quét sơn đỏ, không ngờ trong gói lại là một chiếc hộp ngọc trắng muốt không tì vết, hộp được khảm vàng nạm bạc, trên có khắc họa tiết linh vật có cánh, chốt khóa trên nắp hộp được làm từ vàng nguyên chất. Truyện "Ma Thối Đèn "

Vì được giấu bên trong ngăn bí mật của quan tài, chiếc hộp bấy nhiêu năm nay đã thoát khỏi tay biết bao kẻ trộm mộ, còn nguyên đến ngày nay.

Những chuyên gia có kinh nghiệm nhìn qua chiếc hộp liền biết ngay là báu vật của hoàng gia Đại Đường, rất có thể vật do hoàng đế ban cho Lý Thuần Phong, và được ông ta giấu vào vách ngăn trong quan, thế mới thấy tầm quan trọng của chiếc hộp là thế nào, sau đó chiếc hộp ngọc đã được chuyển ngay về bản doanh của nhóm khảo cổ.

Trong chiếc hộp được làm từ nguyên một phiến ngọc mỡ dê (bạch ngọc), người ta phát hiện ra rất nhiều vật phẩm quan trọng, trong số đó có một miếng long cốt (một loại mai rùa), bên trên khắc đầy thiên thư, được đặt tên là Long cốt di văn phá, ngoài ra còn có một tấm vàng ròng, kích cỡ không lớn, bốn góc được tạo hình đầu thú, hai mặt tấm vàng được đúc chỉ chít những chữ là chữ, nhìn như một bảng biểu, có chữ đọc được, có chữ thì không, bấy giờ người ta đặt cho nó cái tên Thú giác mật văn kim bản. Truyện "Ma Thối Đèn "

Thế rồi người ta mời giáo sư Tôn, chuyên gia văn tự cổ cùng người của ông đến phụ trách việc phá giải những bí mật khắc trên miếng long cốt cùng tấm kim bản này, giáo sư Tôn nhận nhiệm vụ, liền giam mình trong phòng nghiên cứu, bắt đầu chuỗi ngày làm việc quên ăn quên ngủ.

Giáo sư Tôn từng thấy Long cốt di văn phá nhiều lần, chữ viết cổ trên đó, có nhầm mắt ông cũng nhớ lâu lâu, chỉ có điều mãi vẫn không thể phân tích ra được đó rốt cuộc là văn tự gì, có hàm ý gì, nội dung được ghi chép thông qua loại văn tự cổ quái này là gì.

Loại văn tự được coi là thiên thư này là một trở ngại lớn mà các nhà nghiên cứu văn tự cổ Trung Quốc phải đối mặt, nếu bước không qua, sẽ không có chút tiến triển nào; nhưng chỉ cần có được một chút đột phá, những vấn đề còn lại sẽ dần dần được giải quyết, song chướng ngại này quả thực quá lớn.

Có học giả cho rằng thiên thư là văn tự của một nền văn minh đã mất, song lập luận này chưa cần ai công kích đã tự sụp đổ, bởi có một số văn tự cổ được khai quật cùng lúc với thiên thư, lại có thể dễ dàng giải đọc, sau khi thử đo bằng carbon phóng xạ thì đều thuộc thời Ân Thương, hẳn là cùng được sản xuất trong cùng một thời đại, tuyệt đối không thể là di vật sót lại của nền văn minh tiền sử nào cả.

Giáo sư Tôn mất hơn một tháng trời nghiên cứu tìm tòi, cuối cùng cũng đã phá giải được bí mật thiên thư. Thông qua đối chiếu với tấm Thú giác mê văn kim bản tìm thấy trong mộ Lý Thuần Phong, ông phát hiện ra thiên thư cổ nhân dùng để ghi chép trên long cốt là một loại văn tự được mã hóa.

Ngay từ thời Đường, Lý Thuần Phong đã phá giải được loại văn tự mã hóa cổ đại này, để biểu dương công tích của ông, hoàng đế đã cho đúc kim bài ban thưởng, nhằm ghi nhớ sự kiện này, các ký hiệu và chữ viết trên kim bài chính là bảng đối chiếu thiên thư mà Lý Thuần Phong đã giải đọc được.

Trên thực tế thiên thư rất đơn giản, quy tắc của nó là cách chú âm của bốn thanh điệu còn lại, không phải dựa theo văn tự khác trên long cốt, nhưng chỉ có một số ít người có thể đọc được cách phát âm bí mật này mới đủ khả năng lý giải nội dung mà văn tự truyền đạt.

Ngày xưa Lý Thuần Phong đã nhờ cuốn Bát kinh chú số tường khảo mà có sự linh cảm, từ đó tìm ra phương pháp thấu hiểu thiên cơ, phá giải câu đố thiên thư. Giáo sư Tôn nhờ sự gợi mở từ Thú giác mê văn kim bản, cũng đã tham ngộ ra cách giải đọc thiên thư, gây chấn động giới khảo cổ, phần lớn văn tự cơ mật cổ đại đã được giải đọc, vô số thông tin khiến người thời nay phải há mồm kinh ngạc, không ít sự kiện lịch sử vốn đã định luận, giờ đều sắp đem ra viết lại.

Sau khi xem xét các nhân tố, lãnh đạo cấp cao đã ra chỉ thị đối với những thông tin mà giáo sư Tôn giải mã ra, đó là: giữ thái độ thận trọng, trước khi có kết luận chuẩn xác, tạm không được công bố ra bên ngoài.

Giáo sư Tôn nói với tôi: "vết chàm trên lưng cậu, nếu nói là văn tự mã hóa thời cổ thì không đúng lắm, bởi đây không phải chữ trong thiên thư, ký hiệu này tôi cũng mới nhìn thấy lần đầu trên miếng mai rùa tìm

thấy ở Cổ Lam. Nó tượng trưng cho một sự vật đặc biệt nào đó, mà người thời đấy vẫn chưa nghĩ ra từ gì chuẩn xác để hình dung, tôi nghĩ gọi nó là đồ ngôn là thích hợp hơn cả, đồ ngôn là một loại ký hiệu mang tính tượng trưng, có điều ý nghĩa của ký hiệu này là gì thì tôi vẫn chưa rõ lắm, nó xuất hiện xen kẽ trường văn tự mã hóa thiên thư. Trên long cốt tìm thấy ở cổ Lam, có một mảnh khắc thiên thư, dường như ghi chép về tai hoạ, hồi đó mới khai quật, thời gian gấp gáp, tôi mới chỉ xem xét qua loa, còn chưa kịp phân tích xem ký hiệu này có ý nghĩa gì, ai ngờ trên đường vận chuyển về Bắc Kinh, máy bay quân dụng gặp nạn, chỉ sợ từ giờ sẽ không ai biết được những bí mật ấy nữa rồi.”

Tôi thắc mắc: ”thứ quan trọng như vậy, lẽ nào giáo sư không ghi chép lại bản sao nào sao? Tuy nói là giáo sư cho rằng trên lưng cháu không có dấu hiệu của lời nguyền nào hết, nhưng cháu vẫn cảm thấy chuyện này rất là kỳ quái, nếu không biết rõ sự tình, cháu chẳng thể nào mà an tâm cho được. Giáo sư cứ nói cho cháu biết xem, đoạn văn tự được ghi chép trên mảnh giáp cốt kia rốt cuộc có nội dung gì ạ? Liệu có liên quan gì đến Động Quỷ ở Tân Cương không? Cháu thẻ có Mao chủ tịch, sẽ không tiết lộ nửa lời!”

Giáo sư Tôn đứng phắt dậy như mắc bệnh thần kinh: ”không nói được! Nói ra sẽ kinh thiên động địa mất!”

52. Q.2 - Chương 19: Hồi Tưởng

Sau mấy ngày trời chịu đựng cái nóng oi bức đến độ, chỉ ngồi không một chỗ cũng đổ mồ hôi, cuối cùng ông trời cũng tức nước xả xuống một trận mưa lớn, mưa khiến đất bốc hơi, rồi cùng cả cái thành phố bỗng rã này cũng được hạ nhiệt. Truyện ”Ma Thối Đèn ” Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Phan Gia Viên sau cơn mưa trở nên nhộn nhịp lạ thường, những tay sưu tập đồ cổ nghiệp dư hay những kẻ đam mê cổ ngoạn sau mấy ngày chết dí trong nhà giờ đều lũ lượt đổ tới sân hàng.

Rằng Vàng bạn tiếp chuyện khách quen, Tuyền béo đang ma kết tinh chiếc giày thơm cho cặp vợ chồng Tây mắt xanh mũi lõ, cậu ta nói với hai người khách: ”Ông bà thấy sao? Ông bà cứ đánh mũi ngửi thử phía trong xem, đây là giày thơm của Marilyn Monroe thời Minh ở Trung Quốc chúng tôi, là một danh... danh kỹ các vị hiểu không?”

Đôi vợ chồng người nước ngoài có biết chút ít tiếng Trung này rõ ràng là rất thích chiếc giày thuê tinh xảo mang đậm nét phương Đông này. Tuyền béo mượn gió bẻ măng hét giá lên tới hai vạn tệ, cái giá cắt cổ này khiến cặp vợ chồng phát hải định quay đầu bỏ đi. Những người nước ngoài thường xuyên đến Trung Quốc đều biết mặc cả, Tuyền béo thấy cặp vợ chồng này không mặc cả, liền biết ngay họ đến Trung Quốc lần đầu, vội kéo họ lại, viện cớ rằng để thúc đẩy sự giao lưu giữa Trung Hoa với các nước bạn, lại dựa trên năm nguyên tắc hòa bình cơ bản, có thể giảm giá cho họ.

Tôi ngồi bên cạnh trầm ngâm hút thuốc, không hề hứng thú với bầu không khí náo nhiệt nơi đây, sau khi từ Thiểm Tây trở về, tôi có qua bệnh viện kiểm tra, song vết chàm trên lưng tôi và Tuyền béo không ó bất cứ biểu hiện gì đặc biệt, khiến các bác sĩ cũng không chuẩn đoán ra được gì.

Hơn nữa tôi cũng không có cảm giác gì lạ. Thời gian gần đây làm ăn phát đạt, tiền vào như nước, phôi ngọc Văn hương mang ở Thiểm Tây về đã mang lại cho chúng tôi một khoản tiền có nằm mơ cũng phải bật cười tỉnh giấc, ngoài ra chúng tôi còn thu mua được mấy món minh khí rất có giá trị, gần như sau mỗi vụ buôn bán, tiền lãi lại nhân lên gấp mấy lần. thế nhưng cứ nhớ đến lời giáo sư Tôn đã nói, tôi là có cảm giác như đang công một quả núi trên lưng, không sao thở nổi, mỗi lúc như vậy lòng tôi lại thấp thỏm không yên, chẳng còn hứng thú gì đối với mọi chuyện nữa.

Lão giáo sư Tôn đáng ghét, giả nhân giả nghĩa kia, sống chết cũng không chịu nói cho tôi ý nghĩa của ký hiệu này, mà chỉ có mỗi lão ta nắm được kỹ thuật mã hóa văn tự cổ, còn tôi thì chẳng thể nào dùng biện pháp mạnh để ép lão nói ra được.

Mặc dù giáp cốt tìm được ở Cổ Lam đã bị hủy hoại, nhưng chắc chắn là giáo sư Tôn có giữ lại một ít. Làm sao để nghĩ ra cách, đi Thiểm Tây tìm ông ta chuyển nữa mới được, chỉ khi nào xác định được ký hiệu trên lưng tôi không liên quan gì đến nhãn cầu trong động Quỷ ở thành cổ Tinh Tuyết, tôi mới yên tâm. Nhưng lần trước nói chuyện, tôi vừa nhắc đến hai chữ động Quỷ một cái, ông ta đã như phát điên phát rồ lên, đến nỗi sau đó tôi không dám dẫm động gì đến nơi ấy nữa.

Khổ nỗi giáo sư Tôn càng lảng tránh giấu giếm, tôi lại càng thấy chuyện này liên quan đến thành cổ Tĩnh Tuyet. Nếu ông ta quyết không nói cho tôi biết, thì đành phải gỡ chút thủ đoạn ra thôi, dù sao cũng không thể để cái vết chàm hình nhân cầu này trên lưng suốt đời được.

Mùa hè là cái mùa rất dễ khiến người ta ngủ gật, tôi vốn ngồi trên ghế trông hàng, canh chừng mấy ông Bụt (bọn trộm) tiện tay thó vài món, nhưng đầu óc lại nghĩ ngợi lung tung, rồi cứ thế thiếp đi lúc nào không hay.

Tôi mơ một chuỗi giấc mơ kỳ lạ, đầu tiên, tôi mơ thấy mình lấy một cô gái câm làm vợ, cô ấy giơ tay hươ hươ vẽ vẽ tỏ ý muốn tôi đưa đi xem phim. Cũng chẳng biết bằng cách nào mà chúng tôi đã đến rạp chiếu phim, chẳng cần mua vé cứ thản nhiên đi vào, bộ phim ấy không đầu không đuôi, cũng chẳng rõ đầu vào với đâu, chẳng phải là cảnh cháy nổ thì là cảnh núi lở. Bộ phim cứ thế chiếu, tôi và cô vợ câm chợt phát hiện ra rạp chiếu phim đã biến thành một hang động, bên trong bóng tối mịt mù, hình như có một vực thẳm sâu hun hút, tôi kinh hãi, cuống cuống nói với cô vợ câm, không xong rồi, đây chính là động Quỷ không đáy ở sâu trong sa mạc, chúng ta mau chạy thôi. Nhưng vợ tôi lại đứng im bất động, bất thành linh đẩy tôi xuống động Quỷ, tôi rơi xuống đáy động, ở đó có một con mắt khổng lồ đang chăm chăm nhìn tôi...

Đột nhiên đầu mũi buồn buồn như bị ai đó véo, tôi choàng tỉnh giấc, thấy lơ mờ trước mắt một hình bóng quen thuộc. Người đó đang lấy ngón tay véo mũi tôi, tôi vừa mở mắt ra liền gặp phải ánh mắt của đối phương, vốn đang mơ đến một con mắt to đáng sợ, lại chưa tỉnh hẳn, đột nhiên thấy có người nhìn đang mình, tôi giật thót người, suýt nữa ngã từ trên ghế xuống.

Định thần nhìn lại, hóa ra là Shirley Dương đang đứng trước mặt tôi, Tuyền béo và Răng Vàng đứng bên cạnh cười ngặt nghẽo, thằng béo cười lớn: "Nhất, mơ giữa ban ngày hả? Mẹ cha, nước dãi chảy ròng ròng kìa, chắc mơ lấy em nào hả?"

Răng Vàng nói: "tĩnh chưa anh Nhất? Tiểu thu Dương ở bên Mỹ bay sang đây này. Cô ấy bảo có chuyện gấp muốn gặp anh đây."

Shirley Dương đưa cho tôi chiếc khăn mùi xoa: "mới có mấy ngày không gặp đã thêm tật xấu rồi. Nước dãi sắp chảy thành sông rồi đấy, mau lau đi!"

Tôi không nhận khăn của Shirley Dương, đưa tay áo lên quệt ngang miệng, sau đó vươn vai, dụi mắt, xong ngáp ngáp ngáp dài nói với Shirley Dương: "mắt của cô... à, đúng rồi!" Lúc này cơn ngái ngủ đã hoàn toàn biến mất, chợt nghĩ đến vết chàm đỏ hình nhân cầu trên lưng, tôi vội nói: "đúng rồi, mấy hôm nay tôi cũng đang nghĩ cách tìm cô đây, có vài việc quan trọng lắm."

Shirley Dương nói: "tôi cũng có vài việc quan trọng cần bàn với anh. Ở đây ồn quá, chúng ta tìm chỗ nào yên tĩnh nói chuyện đi!"

Tôi vội đứng lên, bảo Tuyền béo và Răng Vàng trông hàng, rồi cùng Shirley Dương ra công viên Long Đàm gần khu chợ đồ cổ. Công viên Long Đàm hồi ấy còn chưa xây lại, không lớn lắm, dù là ngày lễ tết, nhưng người đến đây cũng không nhiều, Shirley Dương chỉ tay về một băng ghế đá yên tĩnh bên hồ nói: "chỗ này được đấy, ta ngồi đây nói chuyện nhé."

Tôi nói với Shirley Dương: "thường thì chỉ có các đôi yêu nhau, tán tỉnh nhau mới ngồi đây thôi, nếu cô không ngại, thì tôi cũng chẳng sao. Cái chốn nhỏ nhắn này cũng hay đấy, hẹn hò ở đây thích hợp quá còn gì." Truyện "Ma Thối Đền "

Shirley Dương sinh ra và lớn lên ở Mỹ, tuy sống một thời gian dài trong khu người Hoa, nhưng cũng không hiểu rõ tôi đang nói gì lắm, liền hỏi: "sao cơ? Ý anh là những đôi tình nhân yêu nhau mới được ngồi bên hồ thôi à?"

Tôi trầm nghĩ bối cảnh văn hóa hai nước khác biệt quá lớn, chuyện này muốn giải thích cũng khá phức tạp, đành nói: "đất nước của nhân dân thì nhân dân ngồi, ghế đá trong công viên ai ngồi chẳng thể, hai ta cứ mặt xác nó đi." Nói xong liền ngồi xuống.

Tôi hỏi Shirley Dương: "bệnh tình giáo sư Trần đỡ chưa?"

Shirley Dương ngồi xuống cạnh tôi, thở dài nói: "giáo sư Trần vẫn ở Mỹ điều trị, ông bị sốc nặng quá, tình hình trước mắt vẫn không có tiến triển gì nhiều."

Nghe Shirley Dương nói bệnh tình của giáo sư Trần vẫn không có gì biến chuyển, tôi cũng thấy buồn buồn, nói thêm dăm ba câu rồi đi vào việc chính, đương nhiên không phải việc tôi trả tiền cho cô, đúng như tôi đã dự đoán, việc đó liên quan đến vết chàm đỏ hình nhân cầu đột nhiên xuất hiện trên lưng.

Không chỉ có tôi và Tuyền béo, cả trên lưng Shirley Dương và giáo sư Trần cũng xuất hiện thứ quái đản kia. Chuyến đi Tân Cương lần đó, tổng cộng có năm người sống sót, ngoài bốn chúng tôi ra, còn có một người hướng đạo, lão cáo già sa mạc Anlیمان, không biết trên lưng ông ta có xuất hiện vết chàm đỏ này không nữa?

Shirley Dương nói: "ông Anlیمان chắc không có đâu, bởi ông ta chưa thấy động Quỷ. Tôi nghĩ dấu ấn này chắc có mối liên quan nào đó với con mắt của bộ tộc Quỷ Động."

Có quá nhiều điều bí mật liên quan đến bộ tộc thần bí này chưa được vén lên, nhưng những bí mật không ai biết đến đó cùng với cái động Quỷ không hiểu thông đến tận đâu kia đều đã vĩnh viễn chôn vùi dưới cát vàng lớp lớp, không bao giờ nhìn thấy ánh mặt trời nữa rồi.

Tôi kể lại cho Shirley Dương nghe những điều biết được từ giáo sư Tôn ở Cổ Lam, hy vọng cô có thể đưa ra phán đoán nào đó, rốt cuộc dấu hiệu đó có phải một lời nguyền mà Quỷ Động đã ám vào chúng tôi hay không.

Shirley Dương nghe xong liền hỏi: "giáo sư Tôn... có phải tên ông ấy là Tôn Diệu Tổ không? Vị giáo sư này rất có tiếng trong giới khảo cổ phương Tây, là một trong số vài chuyên gia giải mã văn tự cổ trên thế giới, rất giỏi đọc hiểu ký hiệu, ám hiệu cho đến những hình vẽ được mã hóa từ thời cổ đại. Tôi đã từng đọc sách ông ấy viết, cũng biết ông ấy và giáo sư Trần là chỗ thân quen, nhưng từ trước đến giờ chưa có dịp nào tiếp xúc cả. Năm 1981 trong ngôi mộ của Pharaoh Gallora ở Ai Cập, người ta khai quật được một số văn vật, trong đó có một cây quyền trượng khắc rất nhiều những ký hiệu tượng hình, nhiều chuyên gia đã chịu bó tay với loại ký hiệu này. Một chuyên gia người Pháp trong đoàn quen biết giáo sư Tôn Diệu Tổ đã viết thư nhờ ông giúp đỡ và nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của giáo sư Tôn, cuối cùng phán đoán ra cây quyền trượng này là cây trượng Hoàng Tuyền có khắc rất nhiều những văn tự côi âm trong truyền thuyết Ai Cập. Bấy giờ phát hiện này đã làm chấn động cả thế giới, từ đó danh tiếng của giáo sư Tôn vang khắp năm châu. Nếu như giáo sư Tôn đã nói ký hiệu này không phải là hình nhân cầu, mà là một loại đồ ngôn tượng trưng nào đó, tôi nghĩ chắc chắn kết luận đó có đủ lý lẽ."

Tôi thảm tắc lưỡi, không nhờ ông giáo sư tính tình cổ quái trông chẳng khác gã nông dân kia lại là người có vai vế đến vậy, thật không thể xem mặt mà bắt hình dong được. Tôi hỏi Shirley Dương: "tôi thấy cái vết ấy là ký hiệu hay chữ viết gì cũng được, nhưng quan trọng nhất là nó là điềm lành hay dữ? Liệu có liên quan gì đến cái di chỉ chết tiệt kia không?"

Shirley Dương nói: "chuyện này lúc ở Mỹ tôi cũng đã tìm được một số manh mối rồi, anh còn nhớ cuốn sách tiên tri ở núi Zhaklama không? Trên đó nói trong bốn người sống sót chúng ta, có một người là hậu duệ của nhà tiên tri, người đo quả đúng là tôi. Ông ngoại tôi qua đời năm tôi mười bảy tuổi, ông tỏ ra đi rất đột ngột, không một lời dặn lại. Đợt vừa rồi về Mỹ, tôi đã lục tìm những di vật của ông, trong đó có một cuốn nhật ký, rồi phát hiện ra rất nhiều đầu mối hết sức bất ngờ, chứng minh một cách thuyết phục cho tính chân thực của lời tiên tri."

Xem ra sự việc đã phát triển theo chiều hướng tôi lo ngại nhất, đúng là ghét của nào trời trao của ấy, cái động quỷ ác mộng kia, càng tránh nó, nó lại càng như một miếng cao da chó bám chặt lấy da thịt mình. Có thật chúng tôi đã bị thành cổ Tỉnh Tuyệt nguyên rủa? Nhưng ngôi thành cổ ấy cùng dãy núi Zhaklama, chẳng phải đều đã vĩnh viễn vùi sâu dưới lớp cát vàng rồi sao?

Shirley Dương nói: "không phải lời nguyền, nhưng còn phiền phức hơn thế, Zhaklama... tôi sẽ kể từ đầu cho anh nghe những gì tôi biết."

53. Q.2 - Chương 20: Ban Sơn Đạo Nhân

Núi Zhaklama nằm sâu trong sa mạc Taklimakan, bên dưới ngọn núi đen này đã chôn vùi vô số bí mật, có lẽ đúng như cái tên của nó, Zhaklama

Trong tiếng Duy Ngô Nhĩ cổ có nghĩa là "thần bí", cũng có người giải thích là "núi thần", tóm lại những người dân thường sống quanh khu vực núi Zhaklama đều rất khó thấy được những sự huyền bí chứa trong ngọn núi này!

Vào thời kỳ viễn cổ, nơi đây từng sản sinh ra một bộ lạc vô danh được xưng tụng là "thánh giả", tạm thời ta gọi đó là "bộ lạc Zhaklama". Bộ lạc này di cư từ đại lục châu Âu xa xôi đến nơi đây, chung sống yên bình quanh ngọn núi Zhaklama không biết bao nhiêu năm, cho đến một ngày họ vô tình phát hiện ra động Quỷ sâu hun hút trong lòng núi. Các thầy mo trong bộ lạc đã nói với mọi người rằng, ở phương Đông xa xưa, có một con mắt ngọc khổng lồ màu vàng kim, có thể nhìn thấy động Quỷ, vì vậy họ đã phỏng theo đó tạo ra một con mắt ngọc thạch, dùng để tế bái động Quỷ, kể từ giờ phút đó đại họa đã đổ xuống đầu những người dân trong bộ tộc này.

Về sau, bộ lạc Zhaklama bị thánh thần ruồng bỏ, tai vạ ập xuống liên miên. Bậc Thánh giả, vị lãnh sự của bộ tộc cho rằng nỗi oan nghiệt này ắt hẳn có liên quan tới động Quỷ, cánh cửa tai họa một khi đã mở ra, muốn đóng lại là rất khó. Để tránh những tai họa đáng sợ đó, họ buộc phải rời khỏi ngôi nhà quen thuộc mình đã sinh sống nhiều năm, tiến sâu vào vùng đất phương Đông xa xôi, dần dần hòa vào nền văn minh Trung nguyên.

"Tai họa" đó là gì? Giải thích theo quan điểm hiện đại, có thể gọi đó là một loại bức xạ, phàn những ai đến gần động Quỷ, sau một thời gian, trên cơ thể sẽ xuất hiện một vết phát ban mảy mòi như hình con mắt, suốt đời không thể xóa đi được.

Những người có vết ban đỏ này, sau năm bốn mươi tuổi, nguyên tố sắt trong máu sẽ dần giảm đi. Máu trong cơ thể người sở dĩ có màu đỏ, là do trong máu có chứa sắt, nếu nguyên tố sắt trong máu dần dần mất đi, máu cũng sẽ từ từ đông đặc, lượng ô xy cũng giảm xuống, hô hấp ngày càng khó khăn, cuối cùng khi chết, máu trong người đều biến thành màu vàng.

Quá trình đau đớn này diễn ra trong vòng mười năm, con cháu đời sau của những người này, tuy trên cơ thể không còn vết ban đỏ, nhưng vẫn sẽ mang trong mình bệnh thiếu sắt di truyền, cuối cùng cũng sẽ phải chịu đựng một cái chết trong sự đau đớn đến cùng cực giống như cha ông họ, cho nên họ chỉ còn cách rời bỏ quê hương. Sau khi di cư đến Trung Nguyên, qua nhiều thế hệ quan sát, họ phát hiện ra một quy luật, cách động Quỷ càng xa, thời gian phát bệnh càng chậm, nhưng bất luận thế nào, chứng bệnh này vẫn mãi tồn tại, thế hệ này nối tiếp thế hệ khác, lúc lâm chung đều sẽ khổ sở vật vờ, không có từ nào có thể diễn tả cảm giác đau đớn khi toàn bộ huyết dịch chuyển thành khối đông đặc màu vàng.

Để tìm giải pháp phá giải nỗi thống khổ này, mỗi thành viên trong bộ tộc đã nghĩ đủ mọi cách. Bao nhiêu năm sau, mãi đến thời Tống, cuối cùng họ cũng tìm ra được một đầu mối quan trọng, trong lớp bùn nhão dưới hạ lưu sông Hoàng Hà, phát hiện ra một chiếc đỉnh đồng lớn, có lẽ là vật đời nhà Thương. Chén đỉnh ấy rất lớn, bụng sâu đáy lớn, dưới có bốn chân, trông hết sức nặng nề bề thế, lại còn được chạm khắc hoa văn hình ve sầu hết sức tinh xảo. Đỉnh vốn là thứ lễ khí quan trọng trong xã hội cổ đại, đặc biệt vào thời kỳ đồ đồng thanh, các mô đồng đều nằm trong tay chính quyền, công nghệ luyện đúc đồng là thước đo sự giàu mạnh của một đất nước, các vị đế vương cho đúc đỉnh đồng để tế trời đất tổ tiên, còn cho khắc lên đỉnh những bài minh văn, bấm báo với trời đất những sự kiện trọng đại. Ngoài ra hoàng đế cũng thường đem đồng thanh ban tặng cho các công thần quý tộc, người được hưởng ân huệ, sau khi về sẽ cho người dùng đồng được ban tặng đó, đúc ra đồ vật để kỷ niệm những sự kiện trọng đại bấy giờ.

Hậu duệ của bộ tộc Zhaklama đã phát hiện ra một chiếc đỉnh đồng có khắc ghi một sự kiện hết sức quan trọng như vậy, năm xưa vua Võ Đinh nhà Thương từng có một viên ngọc hình nhân cầu màu vàng kim, nghe nói viên ngọc này được tìm thấy trong một ngọn núi bị sụt, đồng thời còn tìm thấy một chiếc áo bào đỏ.

Vua Võ Đinh cho rằng mắt ngọc cổ này là đồ vật của Hoàng Đế để lại sau khi ngài thành tiên, vô cùng trân quý liền đặt tên cho ngọc này là "Mộc trần châu", sau đó cho người đúc đỉnh để ghi nhớ, bài minh văn trên thân đỉnh chỉ có vậy, ngoài ra không có thêm bất cứ thông tin nào.

Mộc trần châu, Tị trần châu, Xích đơn, từ xưa đã là tam đại thần châu nhiều lần được nhắc đến trong sử sách của Trung Quốc, trong đó Mộc trần châu được làm từ một nguyên liệu thần bí gần giống với ngọc, tương truyền là do Hoàng Đế tế trời mà có được, có lời đồn rằng về sau viên ngọc được đem là đồ tùy táng

theo Hán Vũ Đế, về sau Mậu lăng 1 bị dân quân phá hoại, viên ngọc từ đó không có tung tích. Tị trần châu có thể coi là vật chất mang tính phóng xạ được phát hiện sớm nhất trên thế giới, ngọc này tìm thấy ở Thiểm tây Trung Quốc, nhưng khi phát hiện do xảy ra cướp giết, nên cũng thất lạc mất; Xích đơn có lẽ là viên ngọc có tính truyền kỳ nhất, tương truyền Xích đơn nguồn gốc ở núi Tam Thần, có công hiệu thần kỳ thay xương đổi cốt, vẫn luôn được giấu kín trong cung đình, cuối thời Bắc Tống thì mất tích.

Hậu duệ của bộ tộc Zhaklama không ít người giỏi thuật chiêm bốc, nhờ bói toán, họ cho rằng con mắt ngọc vàng kia chính là mắt thiên thần, chỉ có cách đem con mắt ngọc này cúng tế động Quỷ, mới có thể tiêu trừ được tai ương do những thầy mo trong bộ tộc rước đến vì để mắt ngọc nhìn trộm bí mật bên trong quỷ động. Nhưng viên ngọc đã từng là vật sở hữu của Võ Đình đã thất lạc trong chiến tranh, hiện nay rất có thể đã trở thành vật bồi táng trong địa cung của một vị vua chúa quý tộc nào đó, song do phạm vi bói toán có hạn, chẳng thể nào biết được vị trí chính xác lăng mộ kia ở đâu.

Bộ lạc Zhaklama bấy giờ từ năm nghìn người lúc mới di cư vào Trung Nguyên, giảm xuống chỉ còn hơn một nghìn người, họ đã bị văn minh Hán tộc đồng hóa, ngày cả tên họ cũng theo thời gian mà Hán hóa. Để thoát khỏi gông xiềng tai ác, bọn họ không thể không tản ra sinh sống ở khắp nơi, chia nhau truy tìm Mộc trần châu trong các cổ mộ, những người này đã trở thành một phần chi trong tứ đại môn phái đạo mộ bây giờ.

Từ xưa những kẻ trộm mộ chuyên nghiệp, dựa theo thủ đoạn hành sự khác nhau, mà phân ra làm bốn phái Phát khâu, Mô kim, Ban sơn, Xá lĩnh. Hậu duệ của bộ lạc Zhaklama, quá bán học theo "Ban sơn phân giáp thuật", lúc thường cải trang thành đạo sĩ, tự xưng "Ban sơn đạo nhân".

"Ban sơn đạo nhân" và "Mô kim hiệu úy" khác biệt rất lớn, mà có thể nhận ra ngay từ tên gọi của hai phái, "Ban sơn" trộm mộ theo cách thức kèn đồng, là một dạng thức chủ yếu lợi dụng vào ngoại lực phá hoại, còn "Mô kim" lại chú trọng tới kỹ thuật và kinh nghiệm hơn.

Những Ban sơn đạo nhân của bộ tộc Zhaklama trong những năm tháng sau đó đã tìm kiếm không biết bao nhiêu cổ mộ, song manh mối tìm kiếm được chỉ ra những đoạn đứt nối rời rạc.

Tìm kiếm theo kiểu lần mò ấy, Mộc trần châu vẫn tuyệt vô tung tích, và rồi theo thời gian, thuật Ban sơn ngày một suy yếu, nhân tài rơi rụng, đến những năm Dân quốc, toàn quốc chỉ còn lại duy nhất một vị Ban sơn đại nhân trẻ tuổi cuối cùng, người này là kẻ trộm mộ nổi tiếng nhất vùng Giang Triết, bởi có tài năng bắt chước tiếng các loài vật, nên được tặng cho biệt hiệu Gà Gô. Lâu dần, tất cả mọi người đều quên mất tên thật của anh ta, chỉ gọi bằng tên Gà Gô. Anh này biết khinh công, rất thông thạo việc hóa giải cạm bẫy trong cổ mộ, hơn nữa lại bắn súng như thần, không chỉ trong giới đồ đấu, mà ngay cả trong phường lục lâm thảo khấu, anh ta cũng rất có tiếng tăm.

Gà Gô tuân theo di huấn của tổ tiên, lần tìm theo những manh mối mơ hồ, đi khắp nơi tìm kiếm tung tích Mộc trần châu, cuối cùng anh ta đặt mục tiêu vào một kho báu của nước Tây Hạ xưa. Tương truyền kho báu đó cách thành Hắc Thủy hoang phế của nước Tây hạ cổ không xa, vốn là mộ xây cho một vị trọng thần của Tây Hạ, nhưng vì Tây Hạ bị Mông Cổ tiêu diệt, còn chưa kịp nhập liệm cho vị vương công đại thần kia, người ta đã đem hết số ngọc ngà châu báu quý giá trong hoàng cung, cất giấu cả vào trong đó, rất có thể Mộc trần châu cũng nằm trong số đó, chỉ có điều trên mặt đất không còn để lại bất kỳ dấu tích lấp mộ nào, thành thử hết sức khó tìm.

Ban sơn đạo nhân như Gà Gô đều không biết coi phong thủy thiên tình, xét về mặt kỹ thuật thì không thể nào tìm ra được kho báu. Lúc này, người cùng bộ tộc với anh không còn nhiều nữa, nếu còn không tìm ra Mộc trần châu, bộ lạc cổ xưa này có thể sẽ tuyệt diệt. Đứng trước thảm cảnh của bộ tộc mình, Gà Gô không thể không cầu cứu một Mô kim Hiệu úy am hiểu thuật phong thủy phân kim định huyết.

Thế nhưng bây giờ thiên hạ đại loạn, tứ đại môn phái Phát khâu, Mô kim, Ban sơn, Xá lĩnh gần như đã thất truyền, người biết "Ban sơn thuật" có lẽ chỉ còn lại duy nhất một mình Gà Gô mà thôi, còn như phái Phát Khâu và Xá lĩnh ngay từ nhiều triều đại về trước đã không còn tồn tại nữa rồi.

Thời bấy giờ cũng không còn nhiều Mô kim Hiệu Úy lắm, tính trên đầu ngón tay cả nước cũng không còn quá mười người, thời đại đó, người làm nghề trộm mộ đa phần đều là bọn quan quân dưới trướng quân phiệt, hay như những kẻ trộm mộ lặt vặt trong dân gian.

Gà Gô dùng trăm phương nghìn kế mới tìm ra được mộ vị Mô kim Hiệu úy đã xuất gia làm Hòa thượng, cầu xin ông này truyền cho bí thuật phân kim định huyết, vị hòa thượng, có pháp hiệu là Liễu Trần, năm xưa sư hòa thượng Liễu Trần cũng là một Mô kim Hiệu úy, từng đổ không biết bao nhiêu cái đầu, về già ông nhìn thấu cõi hồng trần, nên quyết định xuống tóc đi tu.

Pháp sư Liễu Trần khuyên Gà Gô "Việc đời không bỏ qua, lòng chỉ thêm phiền não, riêng Phật tử an nhiên, cời muốn sự hảo". Thử chủ sao không nhìn thoáng ra được vậy, lão tăng năm xưa từng làm Mô kim Hiệu úy, mặc dầu cổ vật có được đa phần đều đem ra giúp dân, nhưng nhiều khi ngòai ngẫm trong lòng không sao thanh thản được, để những minh khí quý giá kia lần nữa thấy ánh mặt trời, thế gian lại vì những thứ đó mà nảy sinh bao sự tranh giành đẫm máu. Cái thứ minh khí này, bất kể dùng cho bản thân hay bán đi làm điều thiện, đều không phải việc tốt, tóm lại nghề đổ đầu này, nhiều oan nghiệt lắm..."

Không biết phải làm sao, Gà Gô đành kể ra sự thật, pháp sư Liễu Trần biết được nguyên do liên động lòng trắc ẩn, đồng ý truyền lại kỹ thuật của phái Mô kim cho Gà Gô, nhưng theo quy củ, Gà Gô phải lập được công trạng, mới được truyền cho bùa Mô kim.

Hoạt động đổ đầu từ trước tới nay, đều tiến hành trong bóng tối, bất kể động cơ là gì cũng đều không được phơi ra ánh sáng, cho nên nội quy trong ngành không thể nào qua loa đại khái cho được, pháp sư Liễu Trần nói với Gà Gô: "Khi ta tới đây xuất gia, từng thấy gần đây có ngôi cổ mộ, chưa bị đổ đầu, địa điểm cách chân núi dưới chùa mười dặm về phía Tây Bắc, trong vùng núi đồi hoang dã. Ở đó có nửa tấm bia đá không chữ, phía dưới là một ngôi cổ mộ thời Nam Tống. Đặc điểm bên ngoài ngôi mộ chỉ là nửa tấm bia mộ, dưới bia là mộ đạo, ngôi mộ nằm ở chỗ hẻo lánh, mãi đến giờ vẫn chưa bị đổ đầu lần nào, có điều huyết mạch không được tốt, đáng như kiềng gãy. Người cứ chiếu theo những lời ta nói, tới nay vào trong ngôi mộ lấy một bộ áo liệm của mộ chủ về đây, coi đó là công trạng của người. Có lấy được hay không, còn phải xem sư tổ liệu có muốn ban cho người kỹ thuật của bản phái không đã!" Truyện "Ma Thối Đền"

Sau đó pháp sư Liễu Trần đưa cho Gà Gô một bộ dụng cụ, đều là các vật dụng của Mô kim Hiệu úy, đồng thời dặn dò anh phải ghi nhớ nội quy của phái Mô kim. Mô kim là phải đổ đầu coi trọng kỹ thuật nhất, hơn nữa lịch sử lâu đời nhất, các tiếng lóng thông dụng trong ngành này quá bán đều được truyền ra từ miệng Mô kim Hiệu úy. Lấy một ví dụ, những kẻ trộm mộ ngày nay đều tự gọi mình là nghệ nhân đổ đầu, nhưng vì lẽ gì mà gọi trộm mộ là đổ đầu, có lẽ có rất nhiều người không trả lời được. Từ này vốn bắt nguồn từ một cách miêu tả sinh động về việc trộm mộ của Mô kim Hiệu úy. Các ngôi mộ lớn ở Trung Quốc, ngoài xây trong lòng núi ra, đa phần đều vun đất thành gò, lấy Tần lăng làm ví dụ, hình dạng của gò đất đó giống như một cái đầu đông gạo, úp ngược lên mặt đất, minh khí và địa cung đều nằm ở trong đầu, cách đơn giản nhất để lấy được minh khí, chính là đổ đầu ra, cho nên gọi là đổ đầu!

Những điển cố kiểu này và rất nhiều điều cấm kị khác, trước đây Gà Gô chưa từng được nghe, Ban sơn đạo nhân không có nhiều quy định đến vậy, sau một hồi nghe Liễu Trần trường lão giảng giải, cảm giác như thể vào làn mây mù nhìn thấy ánh dương vậy.

Pháp sư Liễu Trần cuối cùng còn dặn đi dặn lại, nội quy của nghề này là phải thấp một cây nến ở góc Đông Nam hầm mộ, nến cháy thì mở văn quan mộ bảo vật, bằng như nến tắt phải tức tốc rút lui, ngoài ra không được lấy thừa thãi, không được phá hoại quan quách, một ngôi mộ chỉ được ra vào một lần, khi rời khỏi phải gắng lấp hang trộm lại ...

Ngay đêm hôm đó, Gà Gô một mình đến chỗ có tấm bia vô của ngôi mộ thời Nam Tống, lúc này đêm đã về khuya, mây trôi bồng bềnh trên không, trăng thoát ẩn thoát hiện sau những đám mây đen, gió đêm khua khoáng cảnh lá khô xào xạc trong rừng, nghe như tiếng ma kêu quỉ khóc.

Lần này Gà Gô không sử dụng Ban sơn phân giáp thuật nữa, mà theo chỉ dạy của Liễu Trần pháp sư, tín dụng thủ pháp của Mô kim Hiệu úy đào một đường hầm thẳng vào minh điện.

Sau đó anh chuẩn bị đầu mục, dây buộc xác, thảm âm thảo, nến, hương nhuỷễn thi, móng lừa đen và gạo nếp, uống một viên Hồng liên diệu tâm hoàn, mò lấy khẩu Mauser bằng đạn hai mươi viên nạp khẩu từ Đức ra, dắt vào bên sườn, cuối cùng dùng một chiếc khăn ướt bịt vào miệng và mũi.

Liễu Trần pháp sư nói huyết mộ này hình thể hỗn loạn, phong nghịch khí hung, hình như kiềng gãy, thế tựa thuyền lật, loại huyết dữ điển hình này rất có thể ương tà, song Gà Gô bao lần xông pha trận mạc, đầu cổ

mộ có hung hiểm hơn nữa cũng chẳng nhằm nhò gì. Những loại oan quỷ am hồn, bánh tồng âm sát hay hắc trung bạch trong cổ mộ này, bao năm nay Gà Gô không giết chục tên thì cũng khừ một tá rồi.

Gà Gô thầm nghĩ : "Lần này có lẽ là Liễu Trần pháp sư muốn thử thách lòng can đảm và kỹ thuật của mình, quyết không thể làm hỏng thanh danh "Gà Gô" trong giới đồ đầu được". Nghĩ đoạn, anh chuẩn bị sẵn sàng, ngẩng đầu nhìn ánh trăng mờ ảo, cầm cây đèn bão, hít một hơi thật sâu, rồi chui vào trong hang trộm.

Với thân thủ mau lẹ, Gà Gô chẳng tốn bao nhiêu thời gian đã chui vào đến bên trong minh điện, ngôi mộ này không lớn, độ cao hạn chế, cảm giác hết sức bức bối. Dưới đất chất đồng khá nhiều minh khí, nhưng Gà Gô không may mắn để mắt đến những thứ lặt vặt này, sau khi vào đến nơi, liền tìm đứng đến góc Đông Nam mộ thất, thấp lên một ngọn nền, quay người kiểm tra quan quách của chủ ngôi mộ, phát hiện ra ở đây không có quách, chỉ có quan tài, là một cỗ kim quan đồng giác, toàn bộ đều được làm bằng đồng. Trong đời trộm mộ, đây là lần đầu tiên anh nhìn thấy cỗ quan tài như thế, trước đây chỉ nghe nói loại kim quan đồng giác này được thiết kế nhằm đề phòng trường hợp biến xác, rất có khả năng thi thể của chủ mộ từ trước khi nhập quan đã có những dấu hiệu biến xác rồi.

Song vốn là kẻ nghệ cao gan lớn, Gà Gô vẫn dùng thảm âm trảo mô vân quan nặng nề lên, thấy bên trong là xác của một phụ nữ, mặt mũi còn như lúc sống, cũng chỉ độ ba mươi tuổi, dáng vẻ như một quý phụ, hai má bị phồng, chứng tỏ miệng có ngậm ngọc chống rửa, trên đầu cắm rất nhiều đồ trang sức ngọc ngà, trên mình được đắp một lớp chăn thêu. Nhìn nửa thân trên, cho thấy xác mặc chín lớp áo liệm, giờ chỉ cần lấy đi lớp áp ngoài cùng mang về là được. Gà Gô lần mình nhảy phắt vào trong quan tài, rút cuộn dây buộc xác ra, quấn quanh thân mình hai vòng, thắt nút ở trước ngực, đầu dây còn lại thắt thành vòng thông lọng, choàng vào cổ xác chết.

Gà Gô nín thở áp xuống quan tài, mặt đối mặt với xác chết, đốt một nén hương nhuễn thi, rồi tiện tay đặt cạnh mặt xác chết Nam Tổng, thứ hương nhuễn xác này có tác dụng làm xác chết đã cứng đờ mềm ra. Xong rồi anh lúi húi ngồi lên đùi xác chết trong quan, điều chỉnh lại dây buộc xác, sau đó thẳng lưng dậy, do chịu lực tác động của sợi dây choàng quanh cổ, xác chết cũng ngồi dậy theo Gà Gô.

Các Mô kim Hiệu úy dùng một đầu dây buộc xác quấn quanh ngực mình, đầu còn lại kết thành thông lọng choàng vào cổ xác chết, là để cho xác ngồi dậy, mà hai tay mình vẫn rảnh rang cởi bỏ quần áo trên thi thể người chết. Vì Mô kim Hiệu úy cười lên trên nên khi xác chết được kéo dậy sẽ thấp hơn so với Mô kim Hiệu úy một khoảng, cho nên dây buộc xác mới buộc vào trước ngực Mô kim Hiệu úy, đầu kia cột vào cổ xác chết, như vậy mới giữ được thăng bằng. Về sau phương pháp này được lan truyền trong giới trộm mộ dân gian, nhưng lại không tường tận, dây buộc xác dây thường, không được tẩm mực, những tay trộm mộ dân gian lại không nắm rõ cách thức buộc dây, đầu dây không phải buộc vào ngực mình, mà lại buộc vào ở đầu dây cột vào cổ xác chết, nhiều trường hợp chỉ vì cách buộc dây không đúng, để rồi chết một cách lằng nhằng trong quan tài.

Gà Gô dùng dây buộc xác kéo thi thể ngồi dậy, vừa định đưa tay cởi lớp áo liệm ra, đột nhiên cảm thấy sau lưng có một cơn gió lạnh ập đến, quay đầu lại nhìn cây nến ở góc Đông Nam hầm mộ, ngọn lửa bị gió thổi lay lắt, dường như có thể tắt lụi bất cứ lúc nào. Gà Gô lúc này đang buộc mình với xác chết, thấy ngọn nến sắp tắt đến nơi bèn thầm nghĩ : "Hỏng rồi!" Xem ra bộ áo liệm này không lấy được rồi, song cái xác đàn bà trước mặt đã đột ngột há miệng, trong cái miệng ban trước ngậm chặt bỗng rơi ra một viên ngọc màu tím ngắt. Gà Gô nhìn cái xác ở ngay trước mắt, thấy trên mặt nó đang dần dần mọc ra lớp lông tơ màu trắng rất mảnh, xem chừng chỉ cần ngọn nến ở góc hầm mộ tắt đi, cái xác này sẽ lập tức biến thành bạch hung ngay, song dù có thực sự xảy ra biến xác đi nữa, thì cuộn dây buộc xác này cũng có thể khắc chế được nó rồi.

Có điều quy định của Mô kim Hiệu úy là, nên tắt đồng nghĩa với việc không được phép lấy đi bất cứ minh khí nào trong minh điện, Gà Gô từ năm mười lăm tuổi đã bắt đầu theo nghiệp Ban sơn đạo nhân, trải qua mười hai năm gian nan hiểm khó, gặp phải không biết bao tình cảnh phức tạp mà người thường khó tưởng tượng nổi, buông tay bỏ cuộc, bản thân có thể thoát ra dễ dàng, thế nhưng vừa thấy khó đã rút lui, đây tuyệt đối không phải tác phong hành sự của Gà Gô.

Gà Gô tính toán, vừa không thể để nến tắt, cũng không thể cho xác chết có cơ hội biến xác, đồng thời lại phải cởi bỏ cổ áo liệm đem về trình Liễu Trần pháp sư, nếu như không làm vậy, sẽ không thể nào tỏ rõ được

tài nghệ của mình.

Gà Gô liếc mắt nhìn viên ngọc tím vừa rơi từ trong miệng xác chết ra, biết đại khái đây là một dạng đan được chế từ chu sa và ngọc tím, đây chính là "Định thi đan" trong phái Trùng Lao sơn, chuyên dùng để chống không cho thi thể xảy ra biến xác. Tầng lớp quý tộc cổ đại Trung Quốc rất hiếm người chấp nhận hỏa táng, nếu người chết có biểu hiện xảy ra biến xác, người ta liền mời đạo sĩ đến dùng đan được khắc chế, sau đó vẫn cho hạ thổ liệm táng, tuy nhiên việc này ngoài người thân trong gia đình biết, tuyệt đối không ai được hé lộ nửa câu ra bên ngoài.

Ngon nén ở góc Đông Nam hầm mộ, không hiểu bị cơn gió lạnh từ đâu thổi tới, khiến cho lập là lập lờ, sẽ tắt lụi trong chớp mắt. Gà Gô đang ngồi trên xác chết, tay trái kéo sợi dây buộc xác, xác chết bị hun trong hương nhuyển thi đã lâu, cổ lại bị kéo, lập tức ngửa đầu ra sau miệng há hốc.

Gà Gô vội lấy tay phải nhặt viên Định thi đan rơi trong quan tài, nhét vào miệng cái xác.

Ngay sau đó, Gà Gô rút khẩu súng giắt bên hông, bóp cò, "đoàng" lên một tiếng, bắn rơi một phần ngôi mộ thất xuống. Gian mộ thất này có kết cấu gạch gỗ, để bảo vệ rui gỗ, khi xây dựng người ta đã phủ một lớp ngói hình trụ tròn lên rui gỗ, bị viên đạn bắn phải, một mảng ngói lớn rơi xuống, vừa vụn rơi xuống gần chỗ cây nén, bị hơi gió bên trên tạt xuống, ngon nén chỉ khê lụi một chút, nhưng không lụn tắt, phát súng vừa rồi nhắm góc độ rất chuẩn xác, nửa miếng ngói rộng ruột hình tròn tựa như một lá chắn gió, vừa vụn che chắn hai hướng Đông Nam của ngon nén, phía Đông vốn là lối vào mộ đạo, như vậy cũng đã chặn luôn luồng khí lưu thông từ bên ngoài thổi vào, chỉ cần ngôi không bị đổ, nén cũng không bị thổi tắt! Truyện "Ma Thối Đền " Truyện "Ma Thối Đền "

Vì phải kéo dây buộc xác, tay trái Gà Gô không dám lỏng ra, lại sợ ngon nén bị thổi tắt bất cứ lúc nào, nên mới phải ra chiêu mạo hiểm, dựa vào thân thủ phi phàm của mình, bắn rơi ngói làm vật cản gió.

Chỉ cần nén không tắt, là coi như không vi phạm vào quy định của phái Mô kim, dẫu có xảy ra biến xác đi nữa, cũng phải dốc hết toàn lực lấy bộ áo liệm của cái xác thời Nam Tống này.

Thời gian không còn nhiều, cần phải rời khỏi nơi đây trước khi gà gáy sáng. Các điều cấm kị trong phái Mô kim rất nhiều, "gà gáy không lấy vàng" là một trong số quy định đó, bởi bất luận động cơ là gì, là thay trời hành đạo, cho dân, hay cứu nguy tế bần đi nữa, thì trộm mộ cho cùng vẫn là trộm mộ. Đồ đấu là một nghề tuyệt đối không được đưa ra ánh sáng, thẳng như phá bỏ giới luật, đến khi trời sáng mà vẫn còn nán lại trong hầm mộ, thì ngay cả sư tổ cũng chẳng thể phù hộ cho được.

Lúc này tuy Liễu Trần trưởng lão đã truyền cho Gà Gô đủ các nội quy cũng như thủ pháp của phái Mô kim, đồng thời còn đưa cho một bộ dụng cụ đầu đủ của môn phái, nhưng lại chưa trao cho anh vật quan trọng nhất, bùa Mô kim. Nếu không đeo bùa Mô kim, mà lại đồ đấu dựa vào thủ pháp của phái Mô kim thì nguy hiểm vô cùng, trong hoàn cảnh khó khăn ấy mà anh vẫn lấy được mình khí trong cổ mộ, thì mới đủ tư cách tiếp nhận bùa Mô kim.

Việc đào đường hầm dẫn vào mộ thất vốn đã mất rất nhiều thời gian, để lâu sinh chuyện, phải lấy áo liệm của người chết quay trở ra càng sớm càng tốt. Gà Gô đoán thời gian không còn nhiều, liền lập tức triển khai tư thế Khôi tinh dịch đấu, ngồi lên đùi xác chết, dùng chân và dây buộc xác quấn trên ngực cố định xác chết trong quan tài, giữ yên tư thế ngồi của xác người phụ nữ, rồi nhanh tay cởi lớp áo liệm ngoài cùng trên người xác chết ra.

Bỗng nhiên, Gà Gô thấy ngứa ngáy nơi cổ, giống như có một vật gì đó lông lá đầy mình đang đậu trên vai, dù là to gan lớn mật, nhưng Gà Gô cũng không khỏi rợn da gà, cố giữ yên không động, quay đầu lại nhìn xem rốt cuộc trên cổ mình có thứ gì. -----

1 Lăng mộ của Hán Vũ Đế Lưu Triệt, nằm ở Tây An

54. Q.2 - Chương 21: Mèo Hoang

Chỉ thấy một con mèo hoang lông vằn to tướng, không biết từ lúc nào đã lần theo đường hầm lằng lằng mò vào hầm mộ, con vật bò trên vai Gà Gô, trợn đôi mắt lớn nhìn chăm chú vào kẻ trộm mộ,

Gà Gô lăm bắm chữi "đen đũi", dân đồ đầu bắt luận theo môn phái nào, đều rất kị gặp phải các giống mèo, cáo, sói trong minh điện, đặc biệt là mèo hoang, tương truyền mèo là giống động vật có luồng điện sinh vật rất thần bí, mèo sống mà chạm phải xác chết, chính là tác nhân dễ gây biến xác nhất.

Con mèo hoang không mời mà đến này dường như không hề sợ người lạ, nó bám lên vai Gà Gô, lườm anh một lúc, rồi cúi đầu nhìn về phía quan tài. Con mèo có vẻ như rất hứng thú với những minh khí được bày biện xung quanh xác chết, trong mắt nó những thứ lấp lánh ánh vàng kia như những món đồ chơi hết sức hấp dẫn, nó có thể nhảy bổ vào trong quan tài bất cứ lúc nào.

Tim Gà Gô như bắn ra khỏi lồng ngực, anh sợ con mèo hoang này sẽ nhảy từ trên vai mình vào trong quan tài, mà để nó chạm vào xác chết, thì dù cho trong miệng cái xác ấy có ngậm Định thi hoàn chẳng nữa, cũng vẫn sẽ xảy ra biến xác, biến thành bạch hung, mặc dù bản thân anh không sợ, nhưng chỉ e xảy ra xung đột, nhờ đầu lại lăm tắt nển, thứ nữa là thời gian không còn nhiều, sợ không kịp lấy được áo liệm về cho Liễu Trần trưởng lão, gà gáy không lấy vàng, cũng giống như nến tắt không lấy vàng, đều là những quy định thép mà bất cứ Mô kim Hiệu úy nào cũng phải tuân thủ.

Mặc dù với thân thủ của Gà Gô, cho dù có phạm phải quy củ của phái Mô kim, lấy cái áo liệm kia vẫn dễ như lấy đồ trong túi, song người trong đạo rất trọng tín nghĩa, quy tắc này còn được coi nặng hơn cả tính mạng, cao thủ như Gà Gô lại càng hết sức coi trọng. Đồ đầu vốn là cái nghề nói thì dễ, nghe theo thì khó, nếu phá bỏ những quy tắc vốn là chỗ dựa để nghề được tồn tại này, Mô kim Hiệu úy thật chẳng khác nào một tên ăn trộm vặt vãnh chốn dân gian. Truyện "Ma Thối Đèn "

Nói thì chậm nhưng diễn biến sự việc rất nhanh, những suy nghĩ này cũng chỉ lướt trong óc Gà Gô, không cho anh thời gian đắn đo, con mèo hoang lông vàng, không chống cự nổi sự mê hoặc của những minh khí lấp lánh kia nữa, liền cong người, định nhảy khỏi vai Gà Gô xuống dưới.

Gà Gô muốn đưa tay chộp lấy con mèo, nhưng lại sợ mình nhúc nhích sẽ làm kinh động đến nó, ngược lại khiến nó chạm phải cái xác từ thời Nam Tống, thấy con mèo sắp nhảy vào quan tài, trong cái khó bó buộc cái khôn, Gà Gô vội huýt lên một tiếng. Truyện "Ma Thối Đèn "

Nguyên do anh có biệt hiệu Gà Gô, xuất phát từ khả năng nhại âm thanh. Gà Gô có thể mô phỏng các âm thanh của động vật, máy móc thậm chí là tiếng ngáy, mô phỏng tiếng gì là giống y tiếng ấy, giống đến nỗi không thể phân biệt được thật giả. Lúc này để thu hút sự chú ý của con mèo, Gà Gô chu miệng huýt vài tiếng, sau đó bắt chước tiếng mèo kêu, kêu lên mấy tiếng "meo meo".

Con mèo đang chực nhảy vào quan tài, quả nhiên bị tiếng kêu của đồng loại thu hút, tai nó vểnh lên, bám vào vai Gà Gô đảo đảo tìm xem tiếng mèo kia phát ra ở đâu, có vẻ như con mèo cũng thấy rất kỳ quặc, có thấy con mèo nào đâu? Trốn đâu rồi nhỉ? Nghe tiếng thì có vẻ như đang ở ngay đây đây!

Gà Gô thấy con mèo đã trúng kế, lập tức tính cách nhử con mèo ra xa cổ quan tài, chỉ cần có chút thời gian, cởi bỏ lớp áo liệm là đại công cáo thành rồi. Đến lúc đó con mèo chết tiệt này có muốn vào trong quan tài chơi thì mặc xác nó, nhưng làm thế nào mới nhử được con ôn vật ra chỗ khác đây?

Để phân tán sự chú ý của con mèo, Gà Gô khê huýt mấy tiếng chim kêu, con mèo có lẽ đã mấy ngày không có gì vào bụng, nghe tiếng chim, bụng dạ cồn cào, cuối cùng nó phát hiện, tiếng chim sẽ kêu kia phát ra từ bên dưới đôi mắt của kẻ đang ở ngay bên cạnh, trên mặt người này còn có một tấm vải, đoán tấm vải đen này chắc hẳn phải có gì , có khi lại là một con chim sẽ chẳng?

Nghĩ đến chim sẻ, mèo ta lập tức đỏt xanh mắt, liền gơ vuốt cào cào vào tấm vải đen bịt trên miệng Gà Gô, anh cũng mừng thầm trong bụng: "Con mèo ngu đáng chết, đời rồi con ạ!"

Lợi dụng lúc con mèo đang tập trung sự chú ý vào miếng vải đen, Gà Gô nhẹ nhàng đưa tay nhón lấy một món minh khí trong quan tài, đó là một chiếc xuyên vàng. Để không làm kinh động đến con mèo, anh gắng không động đậy cánh tay, chỉ dùng ngón cái búng một phát, chiếc xuyên vàng văng về phía đường hầm đằng sau. Truyện "Ma Thối Đèn "

Chiếc xuyên vàng văng lên vẽ một đường parabol trên không, rơi xuống gần cửa hầm. Hầm mộ tĩnh lặng như tờ, một cây kim rơi xuống đất cũng có thể nghe thấy, chiếc xuyên vừa chạm đất, quả nhiên đã thu hút sự chú ý của con mèo. Lúc này, Gà Gô cũng không dùng khẩu kỹ nữa, con mèo hoang tưởng chim sẻ kia

nhân lúc nó không chú ý đã chạy ra phía sau, liền kêu "meo meo", phóng mình về hướng phát ra âm thanh để bắt mồi.

Gà Gô chỉ chờ cơ hội này, con mèo vừa nhảy khỏi vai mình, liền tức khắc rút khẩu Mausser của Đức ra, định quay ra bắn chết con mèo, để phòng nó quay lại gây rối. Nhưng ai ngờ vừa quay lại, bỗng phát hiện ra trong hầm mộ ngoài con mèo hoang lông vàng lúc trước, giờ còn có thêm bảy tám con mèo hoang nữa chui vào, có con còn đứng ngay sát miếng ngói chắn gió chỗ cây nền, chỉ cần chạm vào một cái ,miếng ngói kia sẽ đổ ụp ngay lên cây nền.

Mồ hôi trên trán Gà Gô chảy ròng ròng, anh đã bao lần vượt qua phong ba bão táp, nào ngờ trong ngôi cổ mộ bé tẹo này lại gặp phải cái tình thế quái gở nghe chưa từng nghe, thấy chưa từng thấy này, lẽ nào do tiếng chim mình huýt ra lúc nãy đã dụ bọn mèo hoang quanh đây lại. Tai mèo rất thính, chắc chúng nghe thấy tiếng chim sẽ kêu trong động, liền kéo nhau chui vào định đánh chen một bữa no nê. Mà trời có thể sáng bất cứ lúc nào, giờ phải làm sao đây?

Theo lẽ thường, mèo hoang là loài động vật đa nghi, rất ít khi chủ động chui qua đường hầm vào trong cổ mộ. Gà Gô ngoái nhìn lũ mèo bé mèo lớn sau lưng, mà dở khóc, dở cười, tối hôm nay làm sao vậy hả trời, tránh vỏ dừa lại gặp vỏ dừa, không ngờ chỉ một việc đơn giản là lấy bộ áo liệm trong ngôi cổ mộ này, thường ngày có lẽ chỉ loáng cái là xong, vậy mà tối nay sao lại lằm lằm gian truân trắc trở đến thế.

Lần này thì đúng là "thành cũng Tiêu Hà, bại cũng Tiêu Hà", sử dụng khẩu kỹ tuyệt thế, xua được một con mèo đi, nhưng ai ngờ cùng lúc lại gọi một lũ xách những con khác tới.

Bằng tài nghệ bắn súng bách phát bách trúng của Gà Gô, hoàn toàn có thể giải quyết lũ mèo này trong chớp mắt, nhưng chỉ hơi chậm trễ một chút, bọn mèo bỏ chạy hoặc bị thương sẽ làm ngọn nến tắt mất.

Nếu trước khi gà gáy nến tắt mà không lấy được bộ áo liệm, thì sẽ không học được thuật phân kim định huyết của Mô kim Hiệu úy, nghĩ đến chuyện lúc lâm chung người trong bộ tộc mình phải gánh chịu nỗi đau đón khổ sở không sao kể xiết, Gà Gô liền cảm thấy không có khó khăn nào trên đời này có thể ngăn được mình, anh nghiêng rằng quyết định , trong tình huống thế này quyết không thể lần khăn, phải đánh nhanh thắng nhanh, trước khi lũ mèo đáng chết lại gây sự, liền tức tốc cởi bỏ áo liệm trên mình nữ thi.

Gà Gô tay nhanh như chớp, sau khi cố định lại xác chết, liền giật đứt khuy áo, đưa chân nâng tay trái của người chết lên, chuẩn bị kéo ống tay áo ra khỏi cái xác, nhưng, vừa mới hành động, đã thấy hai con mèo nhảy lên thành cổ quan tài kim loại, sao lũ mèo hoang này lại chẳng hề sợ người vậy? Nguyên nhân bởi gà Gô làm nghề đồ đầu lâu năm, nên người âm khí nặng, dương khí yếu, thêm vào đó là bộ quần áo đen, thân thủ lại nhẹ nhàng, trước đó lại vừa uống một viên Hồng liên diệu tâm hoàn để phòng hít phải khí độc do xác người phân hủy, cho nên, trong mắt lũ động vật này, người trợ mộ chẳng khác nào một xác chết, mà đối với lũ mèo hoang thì người chết không hề nguy hiểm chút nào.

Một con mèo mun và một con mèo khoang bị màu óng ánh của cổ kim quan đồng quách thu hút, tung mình nhảy lên mép quan tài, hai con tranh giành cắn xé, cuộn tròn vằn nhau rồi cũng rơi vào trong.

Thấy hai con mèo hoang sắp chạm vào xác chết đến nơi, bấy giờ trong miệng nữ thi đã ngậm Định thi đan, lớp lông trắng trên mình cũng đã bớt đi, cái xác trở lại trạng thái ban đầu, song nếu bị lũ mèo chạm phải, chắc chắn sẽ lập tức xảy ra biến xác. Trong lòng Gà Gô rất rõ, một khi biến xác, bạch hung sẽ rất mạnh mẽ, chẳng phải là thứ có thể khắc chế trong một chốc một lát. Đoán chừng độ một tuần hương nữa, gà sẽ báo sáng, mặc dù gà gáy, bạch hung cũng không thể làm nổi trò gì, nhưng anh cũng chẳng thể nào lấy được cái áo liệm trên mình nó nữa.

SỰ việc sau đó đã chứng minh thân thủ phi phạm của Gà Gô, trong khoảnh khắc trước khi lúc mèo chạm đến xác chết, Gà Gô liền giật mạnh sợi dây buộc xác, khom lưng buộc dây, lặn người nhảy ra ngoài, kéo theo cả cái xác ra khỏi cổ kim quan đồng giác, một người một xác nhẹ nhàng tiếp đất.

Lúc này đã có ba bốn con mèo hoang nhảy vào trong quan tài mà vui đùa đuổi bắt tán loạn, Gà Gô thâm nhủ đúng là hút chết. Đã ra khỏi quan tài, lại càng không thể chần chừ nữa. anh mau chóng đẩy xác chết ngồi dậy, vắn co chân nâng cánh tay xác chết, toan lột áo liệm ra, nhưng mượn ánh sáng leo lét của ngọn nến, Gà Gô bỗng phát hiện ra miệng xác chết đã há hốc ra tự lúc nào, có lẽ là do lúc nãy cấp cái xác nhảy ra khỏi quan tài, động tác mạnh quá, làm miệng thầy ma tự động bầy ra.

Chỉ thấy trên người nữ thi lại bắt đầu nổi lên lớp lông nhung trắng muốt, trông giống như nấm mốc mọc trên đồ ăn để lâu ngày biến chất, mỗi lúc một dài, miệng xác chết há hốc phà thẳng vào mặt Gà Gô một lần khói đen. Anh giật thót người, hít phải một luồng khí lạnh, luồng âm khí đậm đặc, nếu như lúc trước không uống một viên Hồng liên diệu tâm hoàn, bị khí độc của xác chết này hun cho một cái, ắt sẽ trúng độc chết ngay tức khắc.

Gặp phải loại thi khí như khói đen này, Gà Gô không dám khinh suất, lập tức cúi đầu né tránh, thì phát hiện ra viên Định thi đan màu tím vốn đang nằm trong miệng xác chết người phụ nữ thời Nam Tống giờ đã lặn ra bên cạnh miếng ngói chắn gió cho ngọn nến. Đối mặt với thầy ma sắp biến xác này, nếu cứ bất chấp tất cả lột áo liệm trên mình nó ra, chỉ trong nháy mắt nó sẽ biến thành bạch hung. Gà Gô đành buông bàn tay đang túm chặt vạt áo liệm ra, nói gì thì nói, cũng phải nhân lúc quá trình biến xác còn đang trong giai đoạn đầu, lấy viên Định thi đan nhét vào miệng nó cái đã.

Thế rồi Gà Gô lộn một vòng dưới đất, anh và cái xác sẵn buộc chặt vào nhau bằng sợi dây trói xác, nên thầy ma người đàn bà thời Nam Tống đang dần mọc ra lông trắng kia cũng bị Gà Gô kéo lê về phía góc Đông Nam hầm mộ.

Góc Đông Nam của hầm mộ là góc chết duy nhất được chiếu sáng trong mộ, lúc này trong hầm mộ có hai nguồn sáng, một là cây đèn bão treo trên nắp quan tài, hai là từ cây nến đang được miếng ngói vỡ che chở ở góc Đông Nam. Bóng của miếng ngói và cổ kim quan đồng giác đan xen vào nhau tại góc Đông Nam hầm mộ, viên Định thi đan lại khéo rơi vào giữa khoảng giao nhau giữa ánh sáng và tối, trong ánh sáng lay lắt, viên thuốc lúc thì nhìn thấy, lúc lại bị bóng tối nuốt mất.

Gà Gô lặn lộn lại gần, đưa tay nhặt viên Định thi đan dưới đất lên, bỗng một con mèo lớn lừ lừ thò ra trong bóng tối sau góc cột, nó chính là con mèo hoang đầu tiên chui vào trong minh điện làm loạn, có vẻ con mèo đã đói bèn thấy gì ăn nấy, nó há miệng cắn lấy viên Định thi hoàn trên mặt đất.

Gà Gô nhìn con mèo như muốn ăn tươi nuốt sống, nhưng lúc này muốn nhặt lại viên Định thi hoàn thì cũng đã muộn, trong lúc gấp rút đành phải giở ngón cũ, sử dụng khẩu kỹ đệ nhất thiên hạ của mình bắt chuột tiêng chuột kêu. Con mèo vằn quả nhiên lại trúng kế, ngậy người ra một lát, trừng đôi mắt nhìn Gà Gô, chỉ có điều nó không hiểu vì sao con chuột to tướng trước mặt lại không giống như những con chuột khác, nên chưa vồ tới ngay.

Gà Gô nhân lúc con mèo đang chần chừ, nhanh tay chụp viên Định thi hoàn dưới đất, nhét vội vào miệng cái xác, đồng thời tung cước đá văng con mèo như đá một quả bóng, cú đá của Gà Gô vô cùng ghê gớm, lại không gây ra tiếng động, con mèo không kịp đề phòng, bị đá cho đập đầu vào vách tường, gân cốt gãy lìa, óc vỡ bắn tóe ra, chưa kịp kêu lên một tiếng đã đi đời nhà ma.

Gà Gô đá chết con mèo, nghĩ bụng : "Tao cũng không muốn giết mày đâu, có điều mày năm lần bảy lượt làm hỏng đại sự của tao, tao không thể cho mày sống được, thôi hóa kiếp cho mày nhé!"

Gà Gô có khả năng nắm bắt đồng hồ sinh học của mình, bằng vào trực giác anh biết, trong khoảng thời gian đủ để hút chừng nửa liều thuốc nữa, gà trống trong ngôi làng gần đây sẽ cất tiếng gáy. Không thể chần chừ được nữa, Gà Gô kéo mạnh sợi dây buộc xác, kéo cái xác nữ thời Nam Tống ngồi thẳng lên, lớp áo liệm ngoài đã được cởi ra, chỉ còn vướng hai ống tay áo. Trên mình cái xác mặc chín lớp áo, mỗi lớp dộn vào chặt khít, nhưng chỉ cần kéo áo xuống dưới theo chiều cơ thể, động tác thích đáng là có thể cởi áo mà không cần tốn quá nhiều công sức.

Gà Gô dựng xác chết lên, chuẩn bị lật ngược ra sau, cổ không cần phải nhắc hai tay xác chết mà chỉ cần kéo áo từ sống lưng xuống, là mọi việc sẽ xong xuôi.

Nhưng Gà Gô chưa kịp lật xác chết ra sau, đã cảm thấy từng cơn gió tanh ập đến, bọn mèo hoang chui vào hầm mộ đều nghe thấy tiếng chuột kêu, mà âm thanh đó lại phát ra từ phía Gà Gô, lũ mèo đều đói ngấu, giờ nghe thấy tiếng chuột, liền nháo nhác mò ra chỗ anh, hồng tìm xem con chuột nó ở chỗ nào.

Mười mấy con mèo lớn nhỏ đồng thời nhảy bổ tới, lúc này có mọc ra ba đầu sáu tay cũng chẳng thể cùng lúc giải quyết bọn chúng được, Gà Gô thấy ớn lạnh cả người: "Thôi xong rồi, xem ra ý trời đã định, ông trời không cho ta học bí thuật phân kim định huyết của Mô kim Hiệu úy rõ."

Song ý nghĩ chán nản ấy chỉ lóe qua trong đầu anh rồi lập tức biến mất, lũ mèo lao đến rõ nhanh, nhưng Gà Gô đã nhanh hơn một bước, giả tiếng mèo kêu: "mi ...eo..mi...eo..."

Lũ mèo làm sao biết được Gà Gô có bản lĩnh này, vốn trên người anh có tiếng chuột kêu, giờ lại phát ra tiếng mèo hoang, nhất thời cả bọn đều không hiểu xảy ra chuyện gì, mèo hoang tính vốn đa nghi, liền đứng khựng lại giương mắt nhìn chòng chọc vào Gà Gô.

Trong hầm mộ tối om, mắt lũ mèo hoang như mấy chục cái bóng đèn nhỏ, phát ra thứ ánh sáng man dại. Gà Gô mặc xác lũ mèo tính toán thế nào, tức tốc quay cái xác lại, dùng sợi dây buộc xác cố định lấy nữ thi, giật áo liệm trên mình xác chết xuống.

Dường như đúng lúc ấy, lũ mèo đói khát cũng đưa ra quyết định, tựa hồ chúng đã bàn bạc từ trước vậy, bất kể là chuột hay là người chết, đều là thứ có thể ăn được, giờ mặc kệ là tiếng gì đi nữa, cứ vồ tới ngoạm một miếng rồi tính sau, cả lũ mèo hoang như tên rời khỏi cung, bỏ nhà tới.

Gà Gô cũng ý thức được rằng, thời điểm này là những giây phút cuối cùng của một đêm dài quá khổ, có thành công hay không, là phải xem mấy giây cuối cùng này. Trong khoảnh khắc ngắn ngủi ấy, phải cùng lúc hoàn thành ba việc, một là không để cho lũ mèo hoang chạm vào xác chết, kích thích quá trình biến xác; thứ hai, cũng không được để con mèo nào làm tắt ngọn nến ở góc hầm mộ; thứ ba, trước khi có tiếng gà gáy phải lột bỏ được áo liệm trên mình xác chết, quyết không được phạm luật "gà gáy không lấy vàng" của phái Mô kim.

Gà Gô lùi về phía sau một bước, giẫm lên mảnh ngói vỡ dưới chân, mũi chân đá xéo miếng ngói vào con mèo lao lên đầu tiên, miếng ngói vừa vụn cửa pháp vào sống mũi con mèo đen, nó kêu "éo..." lên một tiếng thảm thiết, lăn sang một bên.

Lúc này Gà Gô cũng ôm cái thầy mà lăn người xuống, tránh khỏi cú vồ của hai con mèo, tiện tay chop lấy cây gậy, tay phải cầm nến đốt cháy sợi dây buộc giữa ngực anh và xác chết, tay trái giữ chắc vạt sau áo liệm. Gà Gô và thầy ma đều ngã xuống, anh co chân đá cái xác của nữ thi về phía trước, giật bung chiếc áo liệm ra, động tác vừa rồi có hơi mạnh bạo một chút, một tay Gà Gô cầm chiếc áo liệm, cây nến ở tay kia cũng đã tắt, tiếng gà gáy vang vọng vào trong mộ theo luồng gió sớm.

Mèo ăn xác chết là chuyện hiếm thấy, vậy mà trong mộ thất mười mấy con mèo hoang như rô như dại, đồng loạt nhảy bổ vào cái thầy thiếu phụ cần xé diên cuồng

55. Q.2 - Chương 22: Hắc Thủy Thành

Gà gáy, nến tắt, áo niêm trong tay, dường như mọi sự đều hoàn thành trong một khoảnh khắc, rất khó phán rõ xem việc nào xảy ra trước việc nào xảy ra sau. Gà Gô kéo tấm vải đen bịt trên miệng xuống, chỉ thấy những con mèo hoang đói khát bầu lấy thi thể của người thiếu phụ Nam Tống, xấn xé như điên, phía bên kia hầm mộ cũng có mấy con mèo khác đang tranh nhau xé xác con mèo khi này bị đá chết. Gà Gô thấy mà hãi hùng, nghĩ bụng, đây mà là mèo sao, rõ ràng là một lũ quỷ đói khát máu.

Lúc này gà đã áy ba lần, giờ thì không thể nào xảy ra biến xác được nữa, cái xác thiếu phụ trong cổ mộ này cứ ngậm Đinh thi đan, bị chất thuốc khắc chế, khiến cho độc tố trứ lại trong cơ thể, không phát tán ra ngoài được, cho nên xác chết giờ vẫn được bảo quản hoàn toàn, lũ mèo đói này ăn thịt cô ta, chắc chắn sẽ ngộ độc mà chết.

Gà Gô gấp chiếc áo niệm lại, xách chiếc đèn bão treo chỗ quan tài, chui qua đường hầm ra ngoài, lúc này gà đã gáy nhưng trời vẫn tối đen như mực. Gà Gô tranh thủ lấp lại đường hầm, chôn luôn lũ mèo và mọi thứ trong cổ mộ xuống lòng đất, xong xuôi dựng lại nửa tấm bia đá vào vị trí cũ, nhìn lại lần nữa, ngôi mộ dường như không có bất kì vết tích đào bới nào.

Bấy giờ gà Gô mới quay lại Vô Khổ tự, bái kiến Liễu Trần trưởng lão, trình cổ áo niệm lên, rồi kể lại tường tận đầu đuôi sự việc, sau cùng nói với Liễu Trần trưởng lão rằng: " KHi gà gáy nến tắt, đệ tự lấy được áo niệm của thầy ma, chẳng thể phân biệt được sự việc nào diễn ra trước, sự việc nào diễn ra sau, không dám chắc mình có vi phạm môn quy hay không. Thiết nghĩ đệ tử không có cơ duyên được tôn sư truyền dạy,

ngày sau nếu còn sống, ắt sẽ trở về cúi nghe sư phụ giảng Thiền, còn bây giờ đệ tử vẫn còn nhiều việc chưa làm, vậy xin được cáo từ!”

Liễu Trần trưởng lão cũng từng nhiều năm phiêu bạt giang hồ, cũng là bậc xuất chúng trong các Mô Kim Hiệu úy, nghe Gà Gô nói vậy, sao lại không hiểu được ý của anh, nghĩ lại Gà Gô cũng là nhân vật đếm trên đầu ngón tay trong giới đồ đấu, nói như vậy ắt là muốn lấy lùi làm tiến đây.

Liễu Trần trưởng lão nhìn Gà Gô đang quỳ trước mặt mình mà nhớ lại mình khi còn trẻ, con người ấy cơ hồ giống hệt Gà Gô lúc này.

Từ khi biết được nguyên nhân trở thành Ban Sơn đạo nhân của Gà Gô và phen song gió vừa rồi Liễu Trần trưởng lão đã quyết định, thứ nhất, cứu người thoát khỏi bể khổ là tôn chỉ của nhà Phật, đã biết được bí mật của bộ lạc Zhaklama, thì không thể bàng quan đứng nhìn được, thứ hai tài năng của Gà Gô rất đáng quý, con người lại thẳng thắn cởi mở, không hề giấu được hi tiết cởi áo đúng lúc gà gáy nên tắt, trong cái xã hội nhân tính suy đồi này, thật đáng quý vô cùng, ông hoàn toàn có thể truyền lại thuật phân kim định huyết cho con người này.

Liễu Trần trưởng lão đỡ Gà Gô dậy rồi nói: ” mau mau đứng dậy, mặc dù đến lúc gà gáy nên tắt mới lấy được áo niệm, nhưng như vậy cũng không có nghĩa đã phạm vào môn quy, sư tổ năm xưa cũng chỉ dặn rằng không được mò vàng sau khi gà gáy nên tắt, chứ nào có nhắc đến hai chữ cùng lúc đâu!”

Gà Gô nghe Liễu Trần trưởng lão nói vậy, trong lòng mừng rơn khôn xiết, vội rập đầu hành lễ bái sư: ” Chịu ơn sư phụ không chê, thu nhận môn đồ, thật là phúc đức ba đời, xin nhận học trò này ba lay!”

Liễu Trần trưởng lão vội ngăn Gà Gô lại nói: ” Không cần phải hành lễ như vậy, từ cổ chí kim Mô Kim Hiệu úy chỉ có đồng môn, chưa từng có quan hệ thầy trò, khác với các phái Ban Sơn, Xà Linh, do thầy truyền lại cho trò, đời này qua đời khác. Phàm những người sử dụng kỹ thuật của Mô Kim Hiệu úy, tuân thủ theo môn quy của phái Mô Kim, thì đều coi như đồng môn, lão nạp truyền cho người bí thuật ấy là vì duyên phận của hai ta, nhưng ta với người cũng chỉ là phận đồng môn thôi, chứ không phải là thầy trò chi sất”

Mặc dù Liễu Trần trưởng lão đã ngăn lại, nhưng Gà Gô vẫn nhất quyết hành lễ, đoạn đứng nghiêm lắng nghe trưởng lão giáo huấn. Liễu Trần pháp sư rất hài lòng về chuyện đồ đấu mò tìm áo niệm của Gà Gô, lát sau liền đem áo niệm của người thiếu phụ thời Nam Tống đi hóa, lăm nhăm tụng chú Vàng Sinh mấy lượt để cho thấy ma biến sắc ấy sang miền cực lạc.

Chỉ có điều Liễu Trần trưởng lão thấy gà Gô đá chết con mèo có phần hơi độc ác, bất kể thế nào việc này cũng có phần tuyệt tình, đoạn giảng cho Gà Gô về đạo lý nhà Phật, khuyên anh từ nay về sau hãy ra tay với ai, thì phải để cho đối phương một con đường sống, đừng tuyệt tình quá mà đâm ra cạn tàu ráo máng, làm như vậy cũng là một cách tích âm đức cho mình.

Mặc dù gà Gô hết sức tôn kính Liễu Trần trưởng lão nhưng cũng cảm thấy sau khi xuất gia, Liễu Trần trưởng lão có hơi lắm điều, làm chết có con mèo mà cũng chuyện bé xé ra to, gà Gô rất không đồng ý với điểm này: ” Ngấm lại, bình sinh mổ giết người như rác, đá chết con mèo hoang thì có đáng gì!” Nhưng không tiện mở miệng phản bác, đành nín nhịn, lắng nghe Liễu Trần trưởng lão giảng về luật nhân quả.

Sau một thôi một hồi, cuối cùng những lời như nhả ngọc phun châu của Liễu Trần trưởng lão mới dứt, bấy giờ ông mới giảng giải cặn kẽ cho Gà Gô những thủ thuật, điều cấm kỵ cho đến sự kế thừa của phái Mô Kim. Lần trước mới chỉ nói giảng lược, lần này thì tỉ mỉ tường tận, giải thích triệt để tường tận.

Người làm nghề đồ đấu, gọi là người chẳng bằng gọi là kẻ nửa người nửa ma thì hơn, ban đêm khi người thường yên giấc, kẻ đồ đấu mới bắt đầu vào mộ mồ của. Nếu một ngày không đào xong đường hầm, có thể kéo dài ra mười ngày, nhưng có một quy định, một khi đã vào trong hầm mồ, sau khi gà gáy không được đụng vào quan tài, mỗi thế giới đều có phép tắc riêng của thế giới ấy, thế giới sau tiếng gà gáy thuộc dương, cái âm của bóng đêm buộc phải lẩn tránh, cái này gọi là ”người dương lên đường, người âm lẩn tránh, gà gáy không mò vàng”. Thế giới sau tiếng gà gáy không còn thuộc về kẻ trộm mồ nữa, nếu như phá hỏng môn quy, sư tổ ắt sẽ giáng tội, người ta bắt buộc phải tin vào những điều này, ắt sẽ có ngày bắn súng không nên ắt phải đền đạn.

Sau khi Mô Kim Hiệu úy vào huyền cung trong cổ mộ, trước khi mở quan tài nhất thiết phải thắp một cây nến đặt ở góc Đông nam, một là để phòng tránh hàm lượng khí độc bên trong đột ngột tăng cao, thứ hai

có thể coi đây là khế ước ngầm giữa người sống và người chết mà sư tổ đã truyền lại từ mấy nghìn năm trước, nên tất chứng tỏ mình khí trong huyền cung không thể lấy được, nếu vẫn ngoan cố lấy đi, cũng không phải là không thể, nhưng xảy ra chuyện gì thì phải tự mình gánh chịu, chỉ cần là người cao số, sau khi nên tất vẫn có thể lấy mình khí đem đi, nhưng việc đó nguy hiểm vô cùng, có thể nói là thập tử nhất sinh. Đồ đầu mò vàng lấy mình khí là để cầu tài lộc, chứ không phải là quật mồ đội mả người ta lên, trên đời này còn không biết bao nhiêu cổ mộ đầy rẫy những mình khí, không nhất thiết phải đem tính mạng ra đánh cược, cho nên quy định ” đèn tắt không mò vàng” mà các Mô Kim Hiệu úy coi trọng nhất này, tốt nhất là nên làm theo. Hơn nữa ngọn nến sáng hay tắt cũng có thể dự báo hiện tượng biến xác, hay những lời phù chú độc địa dưới nấm mồ, thành thử nói ánh sáng của cây nến chính là mạng của Mô Kim Hiệu úy cũng không ngoa, đồ đầu buộc phải thấp nền, đây là điểm khác biệt lớn nhất giữa MÔ Kim Hiệu úy với những kẻ trộm mộ khác.

Gà Gô khắc cốt ghi tâm từng lời từng chữ, từ đó về sau già từ thân phận Ban sơn đạo nhân để trở thành Mô Kim Hiệu úy.

Liễu Trần trưởng lão rút trong túi áo ra hai chiếc bùa Mô kim nói: ” Bùa này là cổ vật ngàn năm, người nào nắm hết bí kíp của phái Mô Kim, cùng lắm cũng chỉ có thể coi là một nửa Mô kim mà thôi, chỉ cho đến khi đeo bùa Mô Kim này mới trở thành Mô Kim Hiệu úy đích thực. Hai chiếc bùa Mô Kim này là của lão nạp và người bạn đồng môn, hai người chúng ta đã từng đồ đầu bao lần, chỉ tiếc rằng 20 năm trước ông ta đã sập bẫy Táng hồn đình trong một ngôi mộ cổ ở Lạc Dương, ôi... chuyện qua lâu rồi, không nhắc lại thì hơn. Chiếc bùa Mô Kim của lão nạp từ nay thuộc về người, chỉ mong sau này đồ đầu mò vàng, hãy tuân thủ môn quy, đừng làm điều gì có lỗi với danh hiệu Mô Kim Hiệu úy của chúng ta!”

Gà Gô vội đưa hai tay ra đón chiếc bùa Mô kim, kính cẩn đeo vào cổ, giấu kín trong ngực, rồi bái tạ Liễu Trần trưởng lão thêm một lần nữa.

Liễu Trần trưởng lão hỏi kĩ Gà Gô một số sự việc, đều là các mối liên hệ giữa bộ lạc cổ, Mộc trần châu và Động quỷ, sau đó lại hỏi thêm một số tình hình kho báu ở nước Tây Hạ.

Sau khi nghe Gà Gô đáp rõ, Liễu Trần trưởng lão chậm rãi gật đầu: ” Lão nạp cũng từng nghe nói đến sự tích của Mộc trần châu này, tương truyền Mộc trần châu còn có tên là Phượng hoàng đằm, người thì nói đó là di vật của Hoàng Đế để lại sau khi thành tiên, người lại bảo được thứ này chôn sâu ngàn trượng dưới lòng đất, là viên cổ ngọc vạn năm do đất mẹ hóa thành, lại có người cho rằng viên ngọc là kết tinh linh khí của chim phượng hoàng, nói chung các thuyết đều nói khác nhau. Ngọc có hình dạng như khối nhân cầu người, là báu vật quý hiếm vào loại bậc nhất trên thế gian, năm xưa được tùy táng ở Mậu lăng, sau đó bị đội quân Xích Mi khai quật, không ngờ cuối cùng lại rơi vào tay hoàng tộc Tây Hạ”

Người thân trong bộ tộc của đệ tử đều bị lời nguyện của động Quỷ ám vào, trước khi chết phải chịu nỗi đau đớn tột cùng. Tổ tiên đời đời truyền lại, bảo rằng họa này là do Đại sư tể trong bộ tộc năm xưa, không biết Mộc trần châu là vật gì, chỉ nghe thánh dụ, hay rằng chỉ cần dùng một viên ngọc có hình như nhả cầu là có thể nhìn thấy động Quỷ, thế rồi tự tọa ra một viên Mộc trần châu giả nhằm nhìn lén bí mật của động Quỷ, mới gây ra tai vạ khôn lường này. Sau đó người trong bộ tộc di cư tới Trung nguyên, mới biết trên đời có món thần vật này, chỉ khi nào tìm ra viên Mộc trần châu đích thực thì mới tiêu trừ được tai ương của động Quỷ, từ đó trở đi người trong bộ tộc đều coi việc tìm kiếm Mộc trần châu là nhiệm vụ của mình, vất kiệt vô số tâm huyết, để rồi cuối cùng chẳng có thu hoạch gì. Mấy năm trước đệ tử được tin, vào thời Tống, Mộc trần châu từng lưu lạc sang Tây Hạ, năm ấy người Mông cổ cũng từng lung sức tìm kho báu của vương thất Tây Hạ, vì các vật báu quan trọng của cung đình đã được cất giấu rất ẩn mật, nên cuối cùng người Mông Cổ cũng không tìm thấy gì. Tương truyền Tây Hạ có một ngôi thành nổi tiếng tên là Hắc Thủy Thành, sau đó bị bỏ hoang biến thành ngôi thành chết, gần Hắc Thủy Thành có một ngôi chùa, tên là Hắc Thủy Hà Thông Thiên Đại Phật tự, vốn được vãi tạo lại từ một cú điểm ở ngoại vi Hắc Thủy thành. Hồi đó nước Tây Hạ có một vị đại thần trên thông thiên văn, dưới tường địa lý, tên là Đà Hối Lộ Kinh, hậu duệ của trọng thần Dã Lôi Nhân Vinh, ông ta thường ghé qua Hắc Thủy thành vào ban đêm, tuần tr phía ngoài thành, phát hiện ra trên bầu trời phía thành đất cách thành chính chừng mười dặm, có ba ngôi sao chiếu sáng, khí tím tỏa giữa ngàn mây, bèn cho động thổ, xây Thông Thiên Đại Phật tự tại đó, hi vọng sau khi chết mình được mai táng tại đây. Nhưng sau đó vị đại thần này hoàng tộc nhà họ Lý giết chết, lăng mộ xây dưới ngôi chùa từ đó bỏ không. Sau nữa sông Hắc Thủy đổi dòng, quá nửa thành Hắc Thủy bị đất cát vùi lấp, trở thành một tòa thành hoang phế. Khi mất nước, Hiến Tống Lý Đức Vương đã sai người đem

tất cả những báu vật quý giá giấu vào ngôi mộ trống gần thành Hắc Thủy. Mộc trần châu tất cũng có khả năng ở đó. Các công trình kiến trúc trên mặt đất ở đó đã bị hủy hoại từ lâu, nếu không dựa vào bí thuật phân kim định huyệt, thì căn bản không có cách nào tìm ra vị trí chính xác” Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Pháp sư Liễu Trần nghe xong, nói với Gà Gô: ” Thành Hắc Thủy nằm ngoài dãy Hạ Lan, đầu gối non cao, chân nương dải ngọc, quả là đất báu phong thủy. Lăng tẩm của quý tộc Tây Hạ đã hấp thu tinh hao mộ táng của mấy triều Tần, Hán, Lý ,Đường, quy mô hùng vĩ, bố cục nghiêm ngặt, thêm nữa người Tây Hạ sung bái Phật pháp, đồng thời lại có những đặc điểm vốn có của dân Đảng Hạng, cho nên kết cấu lăng mộ rất độc đáo, người đời sau khó mà hiểu được những điều huyền bí, cũng giống như văn tự Tây Hạ đã thất truyền từ lâu, từng nét phẩy nét móc đều giống như văn từ Trung nguyên, nhưng lại phức tạp hơn rất nhiều lần!”

Gà Gô tán thành: ” Quả đúng như vậy, mấy năm trước từng có một bọn Tây cầu kết với bọn thối phỉ, đến cướp cổ vật vật Hắc Thủy thành, tổng cộng đào được bảy ngôi tháp, tước đi vô số báu vật, trong đó có rất nhiều thư tịch cổ chép bằng chữ Tây Hạ, không chừng cũng có những ghi chép về Mộc trần châu, chỉ tiếc chúng đã thất lạc ra nước ngoài vô phương tìm về được nữa rồi. Nếu có thể tìm thấy trong thư tịch cổ Tây Hạ ghi chép về phương vị cầu huyệt mộ dưới Hắc Thủy Hà Thông Thiên Đại Phật tự thì cũng đỡ mất nhiều công sức!”

Liễu Trần trưởng lão liền hỏi: ” Văn tự Tây Hạ thất truyền đã lâu, người thời nay cũng chỉ có thể đọc được một phần, cho dù có ghi chép cụ thể cũng chẳng thể nào dịch ra được. Song vùng đất có ba sao chiếu rọi, khí tím lan giữa trời, chắc là một tòa lầu rồng điện ngọc, với bí thuật phân kim định huyệt của Mô Kim Hiệu úy, cho dù trên mặt đất không có vết tích nào cũng có thể tìm ra vị trí chuẩn xác của kho báu trong cổ mộ thôi” Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Thuật phân kim định huyệt là một nhánh trong phong thủy thiên tinh, cũng là thuật khó nắm bắt nhất, cần phải trên thông thiên văn dưới tường địa lý, mới có thể dựa vào nhật nguyệt tinh tú để nhìn ra mạch đất. Nếu muốn học phân kim định huyệt, trước tiên phải học từ thuật phong thủy cơ bản nhất, thuật phong thủy lại phức tạp uyên ảo, không thể nào mà một sớm một chiều àm có thể nắm được, ít nhất cũng phải học năm sáu năm.

Liễu Trần trưởng lão biết lúc này Gà Gô trong lòng nóng như lửa đốt, bèn quyết định cùng anh đi một chuyến tới Hắc Thủy thành ngoài dãy Hạ Lan, có Mộc trần châu trong tay, rồi sau truyền lại bí thuật phân kim định thủy cũng chưa muộn.

Gà Gô thấy pháp sư Liễu Trần muốn đích thân xuất mã thì cảm động vô cùng. Hai người chuẩn bị qua loa rồi lập tức khởi hành. Liễu Trần trưởng lão là một người xuất gia, trên đường ông vẫn giữ nguyên trang phục cầu một tăng ni vận đồ tứ hải, Gà Gô xưa nay đều ăn mặc theo lối đạo sĩ, song một tăng một đạo đồng hành dễ gây chú ý, thành thử Gà Gô phải thay một bộ quần áo dân thường, dọc đường hầu hạ Liễu Trần pháp sư hết mình.

Từ Triết Giang đến núi Hạ Lan, đầu cũng thấy núi cao sông cả, cũng may Liễu Trần trưởng lão năm xưa cũng là một cao thủ đồ đấu Tầm long, mặc dù tuổi tác đã cao, nhưng tay chân vẫn rất nhanh nhẹn. Ngày hôm đó đến Lãm Xuyên rồi chuẩn bị xuống xe đi thuyền ra sông Hoàng Hà, và sau đó xuống thuyền ở Ngũ Hương bảo, đến đó là không còn xa núi Hạ Lan nữa rồi.

Trong lúc chờ thuyền, hai người phóng mắt nhìn dòng Hoàng Hà uốn lượn như một dải lụa ngọc, ngắm cảnh sông nước hùng vĩ khiến lòng người không khỏi rộn ràng. Liễu Trần trưởng lão nói về phong tục tập quán địa phương cho Gà Gô nghe, theo đà câu chuyện liền kể lại về một cuộc kinh qua tại đây năm xưa.

Năm đó Liễu Trần trưởng lão cũng chưa xuất gia, cũng là một nhân vật xuất chúng trong phái Mô kim, có biệt hiệu là ”Phi thiên hốt nghê”(hốt:nhanh nhẹn, Nghê: tuần nghê, một giống sư tử). có một lần phải tới tháp Bách Linh Bát ở phía bắc khe Thanh Đồng, người dân bản địa đồn rằng Hà bá dưới sông Hoàng Hà rất thiêng, tàu bè qua lại đều phải vứt một ít hàng hóa xuống sông, mới có thể đi qua thuận lợi.

Nhưng con thuyền Liễu Trần trưởng lão đi năm đó là một huyền tư buôn đất hun, trước đây chưa từng đi qua nhánh sông này, chủ thuyền là một tay hà tiện, cực kỳ keo kiệt, có thợ thuyền khuyên hấn nên tế thần sông một chút nhưng nói thế nào hấn cũng không chịu vứt một túi đất hun xuống, mà chỉ rắc một vốc muối.

Đêm hôm đó thuyền thả neo ở một đoạn sông trước khi đến khe Thanh Đồng, có ông già đầu đội mũ gắn huy hiệu xanh lét, người ta vẫn đội loại mũ có gắn huy hiệu đó, nhưng cái mũ của ông già này lại gắn huy hiệu xanh trông rất chói mắt. Ông già cầm trong tay một cái gáo, định tìm tay chủ thuyền xin một gáo đất hun, đất hun vốn là loại hương liệu quý, lão chủ thuyền sao bằng lòng cho không ông già được, đoạn liền xua tay đuổi ông già đi.

Liễu Trần trưởng lão hồi trẻ có lòng thương người, thấy ông già tội nghiệp, liền bỏ tiền túi bỏ tiền túi ra hỏi mua chủ thuyền một gáo đất cho ông già. Loại đất hun này có thể dùng thay cho đá vôi chèn dưới đáy quan tài, khô ráo mà còn có mùi hương lâu dài, lúc ấy Liễu Trần trưởng lão cũng không hỏi ông già cần đất hun làm gì, đã tặng luôn một gáo đất hun, ông cụ cầm tạ rồi rút rồi bỏ đi.

Hôm sau thuyền lại tiếp tục lên đường, đến khe Thanh Đồng thì gặp chuyện giữ, dưới sông bỗng nhiên nổi lên một ocn ba ba khổng lồ, to cỡ hai ba gian nhà gộp lại. Con ba ba lao thẳng vào thuyền, mãi đến khi cả con thuyền lộn tùng phèo mới thôi, toàn bộ số hàng hóa đều chìm hết xuống đáy sông, nhưng cũng may không ai mất mạng, tất cả mọi người đều được sóng nước cuốn lên bờ, sau này mọi người vẫn nói là nhờ có gáo đất hun bố thí của Liễu Trần trưởng lão, thần sông mới rộng lòng tha cho họ.

Gà Gô nghe mà vô cùng kinh hãi, người có tài giỏi đến mấy, gặp phải sông nước Hoàng Hà hung dữ cũng chẳng làm nên trò trống gì, quả thực làm chuyện gì cũng nên chừa lại chỗ lui. Rồi như đột nhiên nhớ ra chuyện gì anh đột hỏi: "Đệ tử nghe nói tàu bè đi trên sông nước có rất nhiều điều kiêng kị, như không được nhắc đến những chữ như lật chìm... nói ra là thuyền sẽ gặp nạn. Các thứ kiêng kị trên chôn sông nước tính ra cũng chẳng ít hơn so với những quy định cầu phải MÔ Kim chúng ta là mấy đâu nhỉ"

Liễu Trần trưởng lão đang định trả lời, bỗng thấy những người đợi tàu nhao nhao đổ dồn ra bến, tàu đã đến nơi hai người ben gác lại câu chuyện, Gà Gô dìu Liễu Trần trưởng lão cùng đoàn người lên tàu.

Bấy giờ bầu trời không một gợn mây, nắng như đổ lửa, mặt sông phẳng lặng không sóng không gió, thuyền chạy êm ru. Hành khách trên thuyền rất đông, vốn không thích sự ồn ào, Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão tìm chỗ ít người, vừa ngắm phong cảnh ven sông, vừa chỉ trở hình thể phong thủy, hết sức thú vị.

Đang câu chuyện câu trò, Gà Gô đột nhiên hạ thấp giọng nói: "Trên thuyền này có ma!"

56. Q.2 - Chương 23: Linh Mục

Con mà mà Gà Gô ám chỉ ở đây là mấy người nước ngoài ở trên tàu, Gà Gô nhìn lên hồi lâu, cảm thấy mấy thằng cha người tây này rất đáng nghi, hơn nữa trên người bọn chúng còn giấu súng, trong hành lý lộ ra cán xẻng, cán cuốc, dây thừng, lại đang chụm đầu một chỗ thì thâm to nhỏ.

Kì lạ một chỗ mấy người nước ngoài này không giống mấy người Gà Gô ngày thường từng tiếp xúc, Gà Gô có quen via người nước ngoài, cũng hiểu được chút ngoại ngữ, nhưng mấy thằng Tây trên thuyền này, không có phong cách cổ điển thận trọng của người Anh, cũng không có vẻ nghiêm nghị của người Đức, lại càng không có chất phiêu của người Mỹ, bon Tây mũi to tóc vàng lợt này, nom bộ dạng rất lưu manh, kỳ dị, rất cuộc bọn chúng là người nước nào? Gà Gô đưa mắt quan sát, cuối cùng chợt hiểu, thì ra đây là mấy ông Nga mũi to.

Gà Gô có cảm giác những người Nga này cũng đến thành Hắc Thủy tìm cổ vật. Sau khi nội bộ nước Nga xảy ra biến cố, rất nhiều người đã chạy ra nước ngoài, con cháu họ sống trà trộn ở Trung Quốc, không thừa nhận mình là người Liên Xô, mà lấy thân phận là người Nga lưu vong, toàn làm ăn buôn bán bất hợp pháp.

Liễu Trần trưởng lão cũng là người từng bôn ba khắp nơi, đương nhiên hiểu điều Gà Gô ám chỉ, ông ra hiệu cho Gà Gô không được manh động: "Việc hai chúng ta làm là chuyện cơ mật, phải tránh tai mắt người đời, cố gắng đừng sinh sự"

Gà Gô thưa: "Thầy để con đi nghe ngóng xem thế nào! Nếu lũ ma tây này cũng đến thành Hắc thủy trộm báu, như vậy sẽ cách mục tiêu của ta rất gần khó tránh khỏi va chạm, chỉ bằng tìm chỗ không người, giải quyết chúng luôn cho xong, đỡ để lại hậu họa!"

Không để Liễu Trần trưởng lão kịp khuyên can, Gà Gô đã len lỏi vào đám đông, lại gần tốp người Nga nghe lén họ nói chuyện. Thì ra nhóm này ó cả thấy 6 người, năm người Nga một người Mỹ.

Năm người Nga đều là hậu duệ của Sa hoàng Nga lưu vong ở Trung Quốc, buôn bán vũ khí quân hóa, nghe nói ở thành Hắc Thủy từng khai quật được một khối lượng lớn cổ vật, thấy kiếm chác được, muốn đi thử vận may, định bụng đào trộm lấy vài rương của báu mang về.

Tay người Mỹ là một linh mục chừng ba bốn mươi tuổi, mấy năm trước từng đến vùng Ninh Thanh truyền đạo, trên đường đi có qua di tích Hắc Thủy thành. Vị linh mục này đã đi khắp Trung Quốc, nay chuẩn bị lại đến Ngân Xuyên truyền bá về sự trưởng thành của chúa, khi gặp nhóm năm người Nga này trên đường, vô tình nhắc tới chuyện ấy, nhóm người Nga liền chớp cơ hội bảo đến đó làm ăn, và nhờ vị cha cố nhân thể dẫn bọn họ đến Hắc Thủy thành xem một chuyện.

Rất hiếm người dám lừa phỉnh các mục sư, nên cha cố đã dễ dàng trúng kế. Sáu người họ, ngôn ngữ bất đồng, người Nga không biết tiếng anh, người Mỹ không biết tiếng Nga, cũng may tất cả bọn họ đều đã ở Trung Quốc một thời gian dài, đều nói được tiếng Trung, nên dùng tiếng trung làm phương tiện giao tiếp.

Gà Gô nghe một lúc, thấy nhóm này mười câu thì ba câu nhắc đến Hắc Thủy thành, vị linh mục người mỹ không biết những người kia định tới đó đào cổ vật, liền kể lại những điều tai nghe mắt thấy cho bọn chúng nghe. Bảo rằng những tào Phật pháp ở đó bị vùi dưới đất một nửa, bên trong có vô số tượng Phật, pho nào cũng dát vàng khảm bạc, đường nét tinh tế, có pho tượng còn chạm khắc từ ngà voi và ngọc hổ, đẹp để lung linh lắm, kỹ thuật tinh xảo đến thần kỳ đó, dường như chỉ có Thượng đế mới tạo ra được.

Năm tên Nga nghe mà thèm rở nước dãi, lôi chai vodka nốc hai ngụm lớn, hận nỗi không thể mọc ngay đôi cánh, tức khắc bay đến Hắc Thủy thành, đào bới báu vật, khuôn về đổi lấy nha phiến, đàn bà, súng đạn và cả vodka,

Gà Gô nghe xong thì cười khẩy, anh từng đến thành Hắc Thủy tìm kiếm Thông Thiên Đại Phật tự nên rất thông thạo khu di tích này. Thật ra bọn người Nga đâu có biết ngay từ đầu thế kỷ 19, một làn sóng thám hiểm Trung Quốc đã dấy lên ở Châu Âu, các văn vật ở thành Hắc Thủy đa phần đều bị tước đi sạch vào thời gian đó, đến này chỉ còn sót lại một vài tượng đất và ngói vữa, và lại cũng nát vụn qua nửa cả rồi. Vị linh mục kia không biết giám thưởng cổ vật, thấy tượng đất màu mè, nói đại ra là được chạm khắc từ ngà voi hổ ngọc, bọn người Nga này lại cứ tin sái cổ mới chết.

Song Gà Gô chợt ngẫm lại, không đúng, nhìn tượng đất tô màu thành của bầu trầm vàng trở bạc, mắt mũi kiểu gì vậy chứ? Vị linh mục kia không biết nhìn hàng đi nữa, cũng không thể nhầm lẫn lớn đến thế được, lẽ nào vị linh mục đó đánh bữa lại trúng, tìm ra Thông Thiên Đại Phật tự? Nghe ông linh mục người Mỹ ấy kể lại, cũng có đôi phần giống ngôi chùa bị vùi dưới đất thật.

Gà Gô nghĩ đến đây, đột nhiên thấy không ổn định tiếp tục nghe lén mấy người ngoại quốc nói chuyện. bỗng nhiên thân tàu lắc mạnh, cả con tàu quẹo ngang giữa dòng, hơn trăm hành khách đều đứng không vững, đổ nghiêng đổ ngã trên mặt boong, phút chốc tiếng kêu như khóc cha khóc mẹ vang lên nháo nhác.

Gà Gô lo cho Liễu Trần trưởng lão, không để ý đến bọn Tây nữa, vội ráo bước lách qua đám đông, đi về phía ông, Liễu Trần trưởng lão nói: "Không ổn rồi, e đụng phải vật gì đó dưới nước!"

Bấy giờ chỉ thấy mặt sông vốn đang phẳng lặng, bất thành lình song nước cuộn lên như một nồi nước sôi, con tàu chao đảo giữa sông, hành khách và lái tàu đều nháo nhác. Cứ như diễn ảo thuật, chủ tàu thoát cái đã lôi chú lợn ném xuống sông, lại bày một mâm gà nướng, thấp vài nén hương, quỳ trên boong tàu, rạp đầu lia lịa về phía lòng sông.

Nhưng chủ tàu làm vậy cũng không hiệu quả gì, con tàu vẫn lao đảo giữa dòng, chủ tàu bỗng nảy ra một ý nghĩ, liền quỳ xuống trước mặt mọi người, lạy lạy: "Thưa các ông các bà, các anh các chị em, trong các vị có phải có vị nào đã phạm phật những lời kiêng kỵ không? Long Vương không đùa đâu, nếu không thuận theo ngài chúng ta đừng hòng có ai sống sót... Rốt cuộc là vị nào đã nói gì vậy? Đừng lôi mọi người chết cùng có được không? Tôi rạp đầu lạy xin đây này!" Nói đoạn liền dập đầu coong coong xuống boong.

Mọi người nhìn cảnh ngọn song cao ngất dựng đứng giữa dòng sông, ai nấy mặt mày tái bợt, cho dù đã ai đó nói ra lời nào cấm kỵ, thì giờ cũng chẳng biết đâu mà lần được nữa.

Đang lúc bí bách, bỗng có tay lái buồm trở vào một người phụ nữ đang ôm đứa bé hô lên: "Chính cô ta... là cô ta nói, tôi nghe thấy!"

Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão cùng tất cả mọi người trên tàu đều quay ra nhìn, thấy tên lái buôn giữ chặt tay người phụ nữ đang ôm một đứa bé chừng ba bốn tuổi, nói: "Đứa bé này cứ khóc suốt, cô ta sốt cả ruột, liền dọa đứa bé nếu còn khóc sẽ vứt thẳng bé xuống sông"

Tên lái buôn vừa nói dứt lời, một vài người xung quanh cũng nhao nhao lên xác nhận sự việc. Đứa bé con từ khi lên tàu cứ khóc ré lên inh ỏi, bà mẹ dỗ mãi không được, càng dỗ đứa trẻ càng khóc lớn, người ngồi xung quanh đều thấy khó chịu, bà mẹ nhất thời tức giận đã dọa đứa bé, nếu khóc thì sẽ vứt đứa bé xuống sông cho cá ăn thịt.

Nhưng dọa vẫn không ăn thua, đứa bé vẫn quay khóc, đúng lúc đó, con tàu bắt đầu chao đảo giữa sông, rồi bị chặn đứng lại. Người phụ nữ nào đã từng biết sự đời, đâu biết sự lợi hại thế nào, lúc này thấy người trên tàu đều nhìn chăm chăm vào đứa con trong lòng mình thì hoảng hốt ngồi thụp xuống bật khóc nức nở.

Chủ tàu liền quỳ trước mặt người phụ nữ nói: "Em gái ơi! Sao em dám nói những lời như vậy khi đi tàu cơ chứ, giờ thì nói gì cũng muộn rồi. Những lời của em Long Vương đều nghe thấy cả, ngài đang chờ em vứt đứa bé cho ngài đấy. Nếu em không vứt, tất cả những người trên tàu đều sẽ phải chết, em liệu mà làm đi!" Nói đoạn toan cướp đứa bé từ tay người mẹ.

Đương nhiên người phụ nữ không nỡ vứt bỏ đứa con mình dứt ruột để ra, vừa khóc vừa cố sống cố chết giữ chặt đứa bé, dù thế nào cũng không chịu buông. Nhưng chủ tàu là gã đàn ông đi thuyền nhiều năm, cao to lực lưỡng, cô ta làm sao địch nổi, chỉ còn nước quay ra cầu xin những vị khách xung quanh.

Mọi người trên tàu lúc này mặt mũi xám ngoét, không chút động lòng trước sự việc đang diễn ra, trong thâm tâm họ đều thấy rõ một điều, nếu không vứt đứa bé xuống sông thì đừng hòng mong sống sót, thôi thì thân mình mình lo đi. Đứa bé này tuy đáng thương thật nhưng muốn trách chỉ có trách mẹ nó, ai bảo cô ta nói năng linh tinh trên tàu, giờ thì tội ai nấy chịu thôi! Trong phút chốc tất cả đều ánh né, không ai đứng ra ngăn cản.

Liễu Trần trưởng lão thấy lão chủ tàu định vứt đứa bé mới ba bốn tuổi xuống sông, không nhẫn được hơn, định cùng Gà Gô đứng ra ngăn cản thì đúng lúc đó có một người bước ra từ trong đám đông, chặn chủ tàu lại. Gà Gô nhìn kĩ, thì ra người ngăn chủ tàu chính là vị linh mục người Mỹ kia.

Vị linh mục người Mỹ kia giờ cuốn Kinh Thánh lên nói: "Thuyền trưởng, nhân danh Chúa, ta buộc phải ngăn ông!"

Nếu như là người đứng xung quanh ngăn cản, chắc chắn đã bị ông lão cho một cú đấm, nhưng đây lại là một người ngoại quốc, gã chủ tàu cũng không dám đắc tội, song con tàu vẫn chao đảo dữ dội và có nguy cơ lật úp bất cứ lúc nào, lão chủ tàu trừng mắt nhìn vị linh mục nói: "Ông đừng dính vào chuyện này, nếu không vứt đứa bé này xuống sông thì Long Vương sẽ không tha cho ai hết, đến lúc đó thì cuốn sách bìa đen kia của ông cũng chẳng thể nào cứu nổi đâu!" Truyện "Ma Thối Đèn"

Vị linh mục người Mỹ đang định phân bua thì bị một gã người Nga mập lùn, mũi đỏ kéo lại: "Cha Thomas, cha đừng quản những việc không đâu. Những luật lệ thần bí ở phương Đông này rất cổ quái, bọn họ muốn làm gì thì để họ làm, dù sao cũng chỉ là một đứa bé Trung Quốc, nếu không làm vậy, con thuyền này rất có thể bị lật thật đấy.

Vị linh mục tức giận nói: "Ngài Andrey, tôi thật không ngờ ngài lại có thể nói ra được những lời như vậy, trong mắt Chúa mọi người đều bình đẳng, chỉ có kẻ như quý mới cho rằng việc vứt đứa trẻ xuống sông cho cá ăn mới là đúng thôi!"

Gã chủ tàu nhân lúc vị linh mục đang tranh cãi với tay người Nga tên Andey, liền co chân đạp người phụ nữ và quăng đứa bé xuống sông, người mẹ hét lên một tiếng thống thiết rồi lăn ra bất tỉnh.

Liễu Trần trưởng lão thất kinh, định bảo Gà Gô ra tay cứu người thì đã quá muộn. Gà Gô tuy không muốn xen vào chuyện không đâu, nhưng việc đã đến nước này, dù sao cũng không thể thấy chết không cứu, mọi người còn chưa kịp nhìn rõ chuyện gì, anh đã rút phi hổ trảo phóng về phía đứa trẻ.

Phi hổ trảo được rèn bằng sắt tinh luyện, phía trước gọng như vuốt hổ, phần khớp có thể điều chỉnh độ lỏng chặt, phía sau nối với sợi dây thừng dài, có thể bắt lấy đồ vật từ khoảng cách xa. Gà Gô dùng phi hổ trảo bắt gọn đứa bé sắp rơi xuống nước, rồi một cú giật tay, đứa bé được đưa lên ngược trở lại.

Những người trên tàu nhìn cảnh tượng đó mà mặt mũi há hốc, Gà Gô vừa ôm đứa bé vào lòng, bọn người Nga kia nhất loạt rút ra năm khẩu súng, nhất loạt chĩa vào đầu anh.

Song dữ dưới sông mỗi lúc một gấp, người trên tàu bị lão đảo đến nỗi mắt hao đầu choáng, xem ra con tàu sắp lật úp đến nơi. Bọn người Nga đã sống ở Trung Quốc một thời gian dài, đều biết gã chủ tàu không nói ngoa, nếu không vớt thằng bé xuống sông cho Hà Bá, con thuyền dừng mong đi tiếp. Giờ thấy Gà Gô ra tay cứu đứa bé đáng lẽ đã rơi xuống sông làm mỗi cho thủy thần thì không kìm được rút súng ra, định giải quyết luôn cái gã ngang ngược ngang đường này.

Năm tay người Nga đang định nổ súng, bỗng nghe một loạt tiếng súng vang lên, đám đông sợ qua co rúm lại, hoảng hốt ngó trước ngó sau, xem ai đã nổ súng.

Thì ra Gà Gô đã sử dụng khẩu kỹ phân tán sự tập trung của bọn người Nga, rồi quăng đứa bé cho Liễu Trần trưởng lão đang đứng phía sau, đồng thời rút trong vạt áo ta hai khẩu Mauser Đức, đặt lên đùi mở chốt, "pằng pằng pằng pằng pằng pằng" loạt đạn bắn ra như một cơn gió lốc quét qua. Năm tên người Nga lần lượt trúng đạn, ngã vạt trong vũng máu.

Mọi người trên tàu đều mắt trong mắt dẹt, sắc mặt ai nấy vàng ệch cả ra, trong nháy mắt giết chết năm người, tốc độ nhanh, kỹ thuật chuẩn là một chuyện, nhưng cái sát khí đằng đằng, giết một lúc nhiều người như thế lại không hề chớp mắt có khác gì ác quỷ La Sát đâu kia chứ. Gà Gô cũng không cần quan tâm xem mọi người nghĩ gì, lập tức lôi năm cái xác của lũ người Nga vớt xuống sông.

Chẳng phải có câu Lắm khi thần thánh quỷ ma, thấy người ác nghiệt đâm ra rụt rè, thi thể của năm tên người Nga vừa chìm xuống, con tàu lập tức không xoay ngang ra nữa, lại đi tiếp được, mặt nước đang cuộn lên như nổi nước, cũng dần phẳng lặng, Gà Gô bảo gã chủ mau chóng tấp vào bờ phía Bắc.

Gã chủ tàu còn chưa hoàn hồn, nào dám không nghe lời, liền hô thủy thủ, lái tàu vào vùng nước tĩnh đổ lại, hạ ván.

Liễu Trần trưởng lão đã trao trả lại đứa bé cho người phụ nữ kia, còn dặn dò chị ta không được nói linh tinh, nếu không lần sau sẽ không được may mắn như lần này nữa đâu, Gà Gô biết giết một lúc năm người trước bàn dân thiên hạ là sinh sự to rồi, phải nhanh chóng rời khỏi đường lớn, chọn lối vắng vẻ ít người mà đi. Trước khi rời tàu, anh cũng không quên lôi theo cả vị linh mục người Mỹ, ngộ nhờ có đụng phải công sai, thì còn lấy người nước ngoài này làm con tin, vả lại ông ta là đồng bọn của năm tên người Nga, xác bọn chúng đã bị phi tang dưới lòng sông Hoàng Hà, chính quyền không tìm thấy đồng bọn của chúng, cũng khó lòng điều tra được gì. Truyện "Ma Thối Đền "

Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão xốc nách linh mục người Mỹ vội vàng bỏ đi, cũng may chỗ này cách Hạ Lan sơn không xa, đi bộ khoảng ba bốn ngày là tới, vả lại chốn này đất rộng người thưa, không lo đụng phải người khác.

Cha Thomas lúc đầu cứ tưởng mình bị hai tên sát nhân bắt cóc, luôn mồm giảng giải về sự nhân từ của Chúa trời, khuyên răn hai người cải tà quy chính, đặc biệt là vị hòa thượng cao tuổi, trông thì từ bi nhân ái, không ngờ tuổi tác vậy rồi mà còn làm cái việc bắt cóc tống tiền, chi bằng đổi đức tin sang Chúa, tin vào người để có được cuộc sống vĩnh hằng thì hơn.

Đi bộ đằng đằng ba ngày, cha Thomas phát hiện ra hai gã này không giống như đang bắt cóc mình, họ cứ tiến về phía Tây Bắc, dường như định tới một nơi nào đó, thấy hành động của họ thật khó hiểu, bèn mở lời dò hỏi xem hai người định đưa mình đi đâu.

Gà Gô nói với vị linh mục: " Ông anh bị những tay người Nga kia lừa rồi, nhìn đồng dụng cụ bọn chúng cầm theo là biết chúng định tìm đường đến Hắc Thủy thành đào cổ vật. Bọn chúng nghe ông anh bảo từng đi qua Hắc Thủy thành, lại còn tận mắt nhìn thấy báu vật ở đó, nên định để ông anh làm người dẫn đường, sau khi đến nơi, chúng chắc chắn sẽ giết người diệt khẩu. tôi làm thế này coi như cứu ông anh thoát chết, ông anh cứ yên tâm, tôi không phải kẻ lạm sát người vô tội, đợi khi chúng tôi đến Hắc Thủy thành giải quyết công việc xong sẽ để ông anh đi, còn bây giờ ông anh phải đi cùng chúng tôi để tránh việc quan phủ lần ra manh mối!"

Linh mục nói với Gà Gô: " Tay súng cừ khôi, tốc độ bắn súng của anh nhanh như chớp, trông thật phong lưu lãng tử! tôi cũng phát hiện thấy những tay người Nga đó có gì lạ, bọn họ nói với tôi là đi đào mộ để

kinh doanh, thì ra là đi đào cổ vật Trung Quốc, nhưng giờ thì Thượng đế đã trừng phạt họ rồi”

Gà Gô hỏi vị linh mục người Mỹ về những điều ông ta thấy trong ngôi chùa ở Hắc Thủy thành.

Linh mục Thomas hỏi lại hỏi: ” Sao anh lại hỏi chuyện này, hai người cũng định đào cổ vật à? ” Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Gà Gô không mấy ác cảm với vị linh mục này, bèn nói: ” Tôi cần phải tìm một vật quan trọng, có liên quan tới sự sống còn của rất nhiều người trong bộ tộc, việc này hết sức cơ mật, tôi không thể nói nhiều hơn với ông anh được”

Vị linh mục nói: ”Ok, tôi tin anh. Mấy năm trước tôi đi qua di tích Hắc Thủy thành, tình cờ giẫm phải một đụn cát lún, lúc ấy cứ tưởng Chúa gọi tôi về, không ngờ lại rơi vào trong một gian thờ Phật, có nhiều tượng Phật đẹp lắm. Nhưng lúc đó tôi vội đi truyền giáo, không có thì giờ ngắm kĩ, mà vội trèo lên đi ngay, giờ quay lại, chắc cũng không tìm thấy, song nơi đó rất gần Hắc Thủy thành độ bảy tám cây số là cùng”

Những lời của linh mục Thomas đã xác thực nguồn tin của Gà Gô, xem ra Thông Thiên Đại Phật tự không bị lừa quá sâu, chỉ cần tìm ra vị trí chính xác là có thể dễ dàng đào đường hầm vào bên trong luôn.

Nghe nói trong Thông Thiên Đại Phật tự thờ một pho tượng Phật nằm rất lớn, trong hầm mộ phía dưới bức tượng có xây một cung điện ngầm, thiết kế làm nơi mai táng sau đó lại được dùng làm nơi cất giấu báu vật của triều đình Tây Hạ. Và mục tiêu lần này của Gà Gô chính là nơi đó.

Di tích Hắc Thủy thành không khó tìm lắm, bởi trên mặt đất còn sót lại những kiến trúc đổ nát, mỗi ngọn tháp đều âm thầm ghi dấu những nét vàng son của thuở huy hoàng năm xưa. Khi ba người đến Hắc Thủy thành, trời cũng đã xế chiều, phía xa vẫn còn thấp thoáng thấy dáng dấp của những dãy núi xám xịt.

Di tích Hắc Thủy thành hẳn in trong sắc chiều bản làng, toát lên một vẻ tĩnh lặng như chết, dường như thần chết đã bóp nghẹt mọi hơi thở còn sót lại nơi đây, bầu không khí tĩnh mịch hoang vu, khiến người ta không thể nào tưởng tượng ra nổi nơi đây đã từng là một thị trấn trọng yếu bậc nhất của vương triều Tây Hạ.

Liều Trần trưởng lão là một hòa thượng, Gà Gô từng có một thời gian dài dưới lốt đạo sĩ, Thomas là một linh mục, ba con người, một nhà sư, một đạo sĩ, lại thêm một ông cha cố, đang trên đường tới khu vực cận Hắc Thủy thành tìm kiếm kho tàng của người Tây Hạ, ngay bản thân họ cũng cảm thấy đây quả thực là một nhóm người kỳ lạ.

Tại khu cận Hắc Thủy thành, ba người đang lặng lẽ chờ đợi ánh trăng thanh rọi xuống mặt đất. Nơi đây là cao nguyên Tây Bắc, bầu không khí loãng, muôn sao lấp lánh trên trời, số lượng và độ sáng đều gấp nhiều lần so với vùng đồng bằng.

Liều Trần trưởng lão ngẩng đầu xem thiên văn, rút la bàn, phân kim định huyệt. Trên trời ba sao Cự Môn, Tham Lang và Lộc Liêm bày ra thế giành huyệt, bố cục đều ngay ngắn chặt chẽ, thế sao rọi huyệt rất hoàn hảo, trong điểm cát tướng lại kèm theo tướng đại quý, điểm khiếm khuyết duy nhất là thiếu sự che chắn, mộ huyệt trên mặt đất có hình chuồn chuồn đập nước, trong giây lát đã có thể định vị chính xác phương vị.

Sau khi định rõ vị trí, Liều Trần trưởng lão dẫn Gà Gô và vị linh mục người Mỹ nương theo ánh trăng thanh như làn nước đến nơi vừa định vị, rồi trở vào một chỗ trên mặt đất nói: ”Đại hung bảo điện của Thông Thiên Đại Phật tự nằm ở chỗ này. Chỉ có điều... ở đây có chôn một độc nhãn long”

57. Q.2 - Chương 24: Thông Thiên Đại Phật Tự

Gà Gô không hiểu gì về bí thuật phong thủy, không hiểu về sau câu nói của Liều Trần trưởng lão nghĩa là gì, liền cất tiếng hỏi, ”độc nhãn long” nghĩa là sao ạ?

Liều Trần trưởng lão ngược nhìn các vì sao trên trời rồi nói: ” Bên dưới chỗ này, rõ là có một thần long nấu mình, chỉ có điều phần thân của nó nhỏ quá mức, hơn nữa đầu rồng chỉ có một huyệt mắt có thể tang phong tụ khí, cho nên được gọi là độc nhãn long, hay chuồn chuồn đập nước. Trên có khí tím ba sao, nếu hình ấy sáng trong tú lệ, chỉ ấy ắt là bậc sĩ phu trung nghĩa: hình ấy hung vĩ uy vũ, chỉ ấy ắt là người nắm giữ trọng quyền. Khí tím như hình cây, tối kỵ nhánh cành chọc chĩa, ví như hình núi, tối kỵ nghiêng ngả

gập ghềnh, bề mặt phồng nứt, đỉnh núi vỡ nát... phàm những loại như vậy đều là thể hình hiểm ác, những người ở đây thì con cháu ắt lắm kẻ nghịch luân phạm thượng. Do sông Hắc Thủy đổi dòng, hình thể của huyết đã bị phá, con mắt báu trên đầu rồng, giờ lại trở thành một cái u độc, nếu táng người ở đây, ắt sẽ ứng vào đời sau, quả thực phiền phức vô cùng. ” Nói đoạn chỉ tay về phía vàng trắng lưỡi liềm lạnh băng, nói tiếp: ” Hãy nhìn ánh trăng kia xem, hôm nay chúng ta xuất hành mà quên xem ngày, không ngờ đêm nay lại rơi vào ngày trăng đại phá, thì đến Bồ Tát cũng phải nhắm mắt lắc đầu!”

Gà Gô tài cao gan lớn, thêm nữa Mộc thần châu mà bộ tộc đã tìm kiếm nghìn năm nay rất có thể đang nằm trong Thông Thiên Đại Phật tự bị vùi lấp dưới chân mình, sao có thể chờ cho đến ngày hôm sau mới ra tay cho được, liền nói với Liễu Trần trưởng lão: ” Nghe đồn phía dưới Thông Thiên Đại Phật tự này là ngôi mộ rồng, mà đã là mộ rồng không chủ, đệ tử nghĩ cũng không cần phải tính toán như với đối với mộ thường, để đệ tử dùng xẻng Tuyền phong mở ra một đường hầm, vào lấy đồ xong là lập tức rút lui. Chỉ cần chúng ta hết sức cẩn thận là được, chắc cũng không có chuyện gì xảy ra đâu!”

Liễu Trần trưởng lão nghĩ một lúc cũng thấy phải, quả thực ông cũng hơi lo xa, ngôi mộ này được người Tây Hạ coi như kho chứa báu vật, nếu đã không có chủ nhà(trong mộ không có người chết). thì cũng không cần phải dựa theo quy định thông thường, nào như đèn tắt gà gáy không mò vàng, nào như ba lấy ba không lấy, chín đào chín không đào, tất cả đều không cần phải nghĩ đến nữa, đoạn liền gật đầu đồng ý.

Gà Gô rút trong tay nải ra một cây gậy đồng rồng ruột, bên trong khía rãnh, thân gậy nhẵn bóng do lòng bàn tay chà sát lâu năm, cũng không rõ là truyền từ đời nào. Sau đó lại rút ra chín lá thép mỏng hình cánh quạt tựa như chín cánh hoa cắm vào đầu gậy, đầu gậy có lỗ xo bắt chặt vào rãnh, lá thép vừa đưa vào, lập tức được lấy lỗ xo cố định lại.

Cuối cùng, Gà Gô lắp vào đuôi gậy một chiếc cần quay, tạo thành một công cụ lợi hại dùng để đào hang, có thể kéo dài rút ngắn tùy ý, đường kính cầu hang trộm cũng có thể điều chỉnh được theo ý muốn.

Gà Gô khởi động xẻng Tuyền phong, đồng thời nhờ ông linh mục Thomas người Mỹ chuyển đóng đất cát đào được ra, cha Thomas chẳng còn cách nào khác, vừa làm vừa than vãn: ” Chẳng phải đã nói từ trước là khi đến nơi sẽ thả tôi ra sao? Không ngờ là các người còn lên cho tôi nhiều chương trình thế này. Các người phải biết ở Phương Tây linh mục là tôi tớ của Thượng đế, mà viên chức của Thượng đế thì không bào giuợ phải làm những công việc chân tay...”

Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão đều không nghe rõ tay người Mỹ đang lăm bắm cái gì, cho nên cũng không để ý đến ông ta, chỉ chuyên tâm dùng xẻng Tuyền phong đào hầm. sau một khoảng thời gian chừng hút hết một bao thuốc, xẻng Tuyền phong đã chạm tới lớp ngói trên đỉnh bảo điện trong Thông Thiên Đại Phật tự, rất là những phiến ngói lưu ly xanh biếc, mặt ngoài viên ngói còn khắc hình La Hán, thứ ngói lợp nhà thông thường thật khó mà so bì nổi, nhìn là biết đây là kiến trúc chính của một ngôi chùa lớn.

Gà Gô gỡ ra mười, mấy phiến ngói lẫn trong cát vứt ra ngoài, dùng dây thừng thả ngọn đèn bão xuống, chỉ thấy phía dưới tầng tầng lớp lớp toàn là tường gỗ xà gỗ, chính là đại hung bảo điện nguy nga tráng lệ. ” Đại hung” là cách gọi tôn xưng của phật tử đối với pháp lực và đạo đức của phật Thích Ca Mâu Ni, ý rằng đức phật như một đấng sĩ quả cảm, có pháp lực vô biên, có thể hàng phục được bốn loại yêu ma là Ngũ âm ma, Phiền não ma, Tử ma, Thiên tử ma. Ánh sáng của cây đèn được hạ xuống không đủ để soi xa hơn, chỉ có thể thấy ngay phía dưới là ba bức tượng ”Tam thân Phật” trong nội điện, theo giáo lý của nhà Phật, Phật cso ba thân là pháp thân, báo thân và ứng thân, còn gọi là Tam hóa thân Phật, tức pho chính giữa là Tì Lư Giá Na PHật, pho bên tả là báo thân Lư Xá Na Phật, pho bên hữu là ứng thân Thích Ca Mâu Ni Phật. Phía trước tam thân phật có hai pho tượng đất ngoài bọc sắt ngồi đối diện với nhau, gồm tượng Văn Thù Bồ Tát và tượng Phổ hiền Bồ Tát.

Phật giáo rất thịnh ở Tây Hạ xưa, quy mô của ngôi đại điện này chắc không thể nhỏ được. Gà Gô nhìn Liễu Trần trưởng lão và gật đầu, tỏ ý có thể xuống dưới. Gà Gô xưa này luôn hành động đơn độc, vốn định một mình chui xuống, nhưng Liễu Trần trưởng lão lo trong hang báu vật có nhiều cạm bẫy, vả lại có nhiều chướng ngại như cửa ngầm, đường ngầm, trong khi việc đối phó với những món này là việc ưa thích của Mô Kim Hiệu úy, thành thử Liễu Trần trưởng lão muốn xuống cùng Gà Gô, nhờ có gì thì hai người cũng dễ bề hỗ trợ cho nhau.

Đoạn mỗi người uống một viên Xuyên tâm bách thảo hoàn, dùng một bình Kinh thiên lộ chiêu thuốc, những

thứ này đều là những phương thức bí truyền phòng hôn mê khi ở trong môi trường không có không khí lưu thông, sau nữa, lại đeo bùa Mô Kim vào cổ tay, dùng vải đen bịt mắt, đi giày thủy hỏa, đem theo một vài dụng cụ cần thiết, rồi sẵn tay chuẩn bị hành động.

Gà Gô bỗng sực nhớ ra vị linh mục người Mỹ vẫn đang đứng bên cạnh, tuy cha Thomas khôn giống lẽ xấu cho lắm, nhưng nếu mình và Liễu Trần trưởng lão đều xuống dưới tìm ngọc, để một người nước ngoài bên trên, e có phần không được thỏa đáng cho lắm, ngộ nhỡ hắn ta đột nhiên nảy sinh ý đồ xấu thì rắc rối to, chẳng bằng lôi luôn cả hấn xuống, ngoan ngoãn nghe lời thì tốt, bằng không để hấn lặn vào cạm bẫy trong hang chứa báu vật cho gọn.

Sau khi tính toán đầu vào đấy, Gà Gô liền kéo cha Thomas lại, định cho ông ta uống thuốc bí truyền để vào trong bảo điện. Nhưng cha Thomas nhất quyết không chịu, cho rằng Gà Gô bắt mình uống thuốc độc cầu phương Đông thần bí, liền cuống quýt lấy tay bịt miệng. Gà Gô không buồn giải thích nhiều, chọc luôn ngón tay vào mạng sườn vị linh mục, cha Thomas đau nhói há miệng kêu lên thành tiếng, liền bị Gà Gô tong cho một viên thuốc vào mồm, linh mục muốn nhổ ra cũng không nhổ được nữa, đành bất lực nhìn lên trời cầu nguyện.”Ôi lạy Chúa trời, cầu xin chúa hãy tha tội cho những con người không biết mình đang làm gì này!”

Gà Gô không phân bua gì cả, đẩy luôn cha Thomas đến gần lỗ hổng trên chóp mái nhà, rồi lấy phi hồ trao định thả ông ta xuống trước. Cha Thomas hoảng hốt, những người Phương đông man rợ này đã bắt mình uống thuốc độc giờ lại định giở trò gì ra đây? Định chôn sống mình chắc?

Liễu Trần trưởng lão đứng bên cạnh trấn an: ” Vị hoà thượng tây đây xin cứ yên tâm, lão nạp và ngài đều là người xuất gia, Phật ta đại từ đại bi, người xuất gia chúng ta coi từ bi là gốc, trong tâm hết xẩy là thiện niệm. quét của dưới thương sinh mạng kiến, chong đèn đau xót cảnh thiêu thân, lẽ đương nhiên sẽ không mấy may phương hại đến ngài. Chỉ có điều những gì chúng tôi làm đây là việc cơ mật, không thể tiết lộ ra ngoài dù chỉ một chút phong thanh, cho nên xin ngài vui lòng mà đi cùng chúng tôi một chuyến. Sau khi xong việc, tất sẽ để ngài đi!”

Cha Thomas nghe Liễu Trần trưởng lão nói vậy thì cũng yên tâm phần nào, nghĩ bụng dù sao vị hòa thượng Trung Quốc này cũng là viên chức của Chúa, xưa này chưa nghe thấy những người này mưu sát ai bao giờ, thế nên cuối cùng cũng chấp thuận để Gà Gô dùng phi hồ trao thả mình xuống điện thờ.

Liễu Trần trưởng lão và gà Gô cũng lần lượt đu vào trong Đại Hùng Bửu Điện ngay sau đó, hai người thấp sáng đèn bả soi bốn phía, quả nhiên đây là một ngôi Phật Điện nguy nga tráng lệ. Trên bức tượng pháp thân Phật tổ toàn là bảo thạch, lấp lánh vàng son, bảo tượng trên đài sen trang nghiêm rất mực, bốn phía xung quanh điện được ba mươi một cây đại thụ chống đỡ, vững chãi khôn cùng.

Liễu Trần trưởng lão nhìn thấy tượng Phật tổ liền quỳ xuống lạy, miệng lầm nhảm tụng niệm tên Phật, Gà Gô trước đây từng giả trang đạo sĩ, giờ tuy đang vận quần áo dân thường, song cũng rạp đầu bái lạy. thành tâm khấn cầu Phật tổ hiển linh phù hộ độ trì cho bộ tộc mình thoát khỏi bể khổ vô biên. Truyện ”Ma Thối Đền ”

Hai người hành lễ xong, đứng dậy quan sát xung quanh, thấy tiền điện đã sụp đổ, không thể đi qua được, phối điện ở hai bên là nơi thờ cúng các vị La hán, một bên cũng đã bị sập quá nửa, tượng La Hán trong hai gian điện thờ này pho nào pho nấy đều được chạm khắc tinh xảo hoa lệ, từ nguyên liệu đến cách trang trí đều rất công phu kĩ lưỡng, mỗi pho đều là một báu vật vô giá, qua đó có thể thấy được sự hùng cường của Tây Hạ năm xưa, cũng như sự phồn thịnh của Phật giáo thời bấy giờ.

Chỉ có điều những bức tường này có phần hơi khác so với những bức tượng mà Gà Gô thường thấy trong đình chùa khắp nơi, song anh cũng không thể nói rõ ràng điểm khác biệt ở đây là gì, chỉ cảm giác những pho tượng này về mặt tạo hình có chút gì đó rất cổ quái.

Liễu Trần trưởng lão giải thích với Gà Gô: ” Người Tây Hạ đa phần thuộc tộc người Đảng Hạng, người Đảng Hạng vốn phát nguyên từ Tây Tạng, sau phò tá nhà Đường mở rộng cương thổ, khai phá đất mới lập nhiều công trạng, được vua ban quốc tính: họ Lý. Song suy cho cùng họ vẫn là dân tộc thiểu số, hơn nữa phật giáo Tây Tạng chịu nhiều ảnh hưởng của Ấn Độ hơn là trong nước, các tượng phật này đều ăn vận trang phục thời Đường, nhưng tư dung thì lại gần với hình dáng nguyên thủy của nơi cội nguồn phật giáo

hơn, không giống với tượng Phật trong chùa miếu mạo ở Trung Nguyên, vì ở đây chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa Hán, thành thử chúng ta mới có cảm giác khác

Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão đều nhất trí cho rằng kho báu của nước Tây Hạ có lẽ nằm đâu đó cách tòa Đại hùng bảo điện này không xa, thậm chí có khả năng còn nằm ngay trong điện cũng không chừng. Bởi mộ được xây cất bên dưới ngôi chùa này, đường nhiên cũng phải xây trên vị trí phong thủy, huyết vị trên long mạch này rất nhỏ, cho nên có thể khoanh vùng vị trí của nó xung quanh ngôi đại điện. Truyện "Ma Thối Đền "

Linh mục Thomas theo Gà Gô đi lăng quăng trong điện thờ, càng xem ông ta càng lấy làm lạ, tịa sao ở cái mảnh đất khô ho cò gáy không có gì bắt mắt này, bọn họ đào bởi một cái đã đào được một ngôi chùa hoành tráng đến thế. Vả lại ban nãy nom qua chỗ phổi điện, những bức tượng La hán tinh xảo trong đó rất quen, hìnhh như là chỗ mấy năm trước mình thực xuống, lúc đó hoàn toàn là vì vô tâm vô ý, trải qua mấy năm rồi dẫu có muốn tìm chắc chắn cũng khó mà tìm lại được, nhưng vị hòa thượng già này sao chỉ nhìn sao trời đã tìm ra được vị trí chuẩn xác đến thế. Thế giới Phương Đông thần bí này ẩn chứa quá nhiều điều khó hiểu. Nghĩ đến đây, trong thâm tâm cha Thomas bỗng thấy nể sợ hai người trước mặt mình, thành ra cũng không dám nhiều lời thêm nữa.

Ba người tiếp tục đi kiểm tra thêm hai vòng trong Đại Hoàng bảo điện, gần như đã lật tung từng viên gạch phiến ngói lên nhưng vẫn không phát hiện ra lối vào kho báu.

Gà Gô nói với Liễu Trần trưởng lão: " Trong chính điện không thấy dấu vết khả nghi nào, hay là ta vào kiểm tra hậu điện xem sao!"

Liễu Trần trưởng lão gật đầu: " Đã đến đây rồi thì chớ nóng vội, cứ tìm thật kĩ từ trước ra sau xem sao. Chùa này có tên Thông Thiên Đại Phật, hẳn hậu điện có thờ tượng phật nằm, ta hãy qua đó xem xem!"

Con đường dẫn ra hậu điện được vẽ đầy những bức phật lễ đồ thời Tống, trong tranh đa phần điểm xuyết hoa sen khiến người ta có cảm giác thanh tịnh siêu thoát, gột bỏ được hết bụi bặm hồng trần.

Gà Gô gần đây thường ở gần Liễu Trần trưởng lão, được nghe không ít giáo lý nhà Phật, ác niệm trong tâm cung theo đó mà tan đi không ít, giờ phút này ở chốn thánh địa Phật đường, bỗng cảm giác rất đổi một mới, trong khoảng khắc cảm thấy chán chường với nghề đồ dẫu, chỉ mong lần này có thể thuận lợi tìm ra viên Mộc trần châu, xong được việc lớn, rồi sau đó theo Liễu Trần trưởng lão về chốn cổ sát thanh tu, sống nốt năm tháng cuối đời.

Những ý nghĩ này chỉ thoáng qua trong đầu Gà Gô rồi lập tức vụt tắt, bởi lòng anh hiểu rõ hơn ai hết, trong tình thế lúc này không thể bất cẩn dù chỉ một chút, trước mắt phải tập trung tinh thần và sức lực vào việc tìm kiếm lối vào kho báu của hoàng tộc Tây hạ trước đã.

Vừa đi vừa nghĩ miên man, chẳng mấy chốc Gà Gô và hai người đồng hành đã vào đến hậu điện, quả như Liễu Trần trưởng lão tiên liệu, so với tiền điện, hậu điện trông còn nguy nga rộng lớn hơn nhiều, chính giữa điện là pho tượng Phật nằm bằng đá khổng lồ, có khảm ngọc thất bảo trang trí.

Tượng Phật nằm cỡ lớn thường được xây dựng theo thể núi, đôi khi cả ngọn núi trập trùng qua bàn tay còn người điêu khắc, lại toát lên được hình thái của đức Phật như thiên nhiên tạo ra, bàn về sự lớn lao kì vĩ, thời có thể gối đất chống trời, bàn đến sự thuần nhĩ tinh tế thời có thể nằm gọn trong hạt cát, nhưng dù to lớn hay nhỏ bé thì đề độ nhất vô nhĩ, và thể hiện được cảnh giới vô biên vô tận của phật pháp.

Pho tượng Phật nằm trong hậu điện này nếu so với những pho tượng xây dựa theo thể núi thì nhỏ bé hơn nhiều, nhưng so với kích thước của người thường thì vẫn hết sức to lớn, chiều dài tượng phật phải đến hơn năm mươi thước, tai Phật to, chảy xuống hai bên, yên nhũ trên đài hoa sen.

Hai bên hậu điện đều được đặt một chiếc vò lớn bằng sứ xanh, bên trong đựng đầy " Uất mạnh long diên cao" đã cô đặc, đây là một loại dầu có thể cháy suốt trăm năm không tắt, đèn lưu ly chiếu sáng vĩnh cửu thờ cúng Phật tổ cũng dùng chính loại dầu này, nhưng đến giờ thì dầu đèn đã khô cạn từ lâu.

Trong hậu điện còn có rất nhiều bia đá, khắc toàn chữ tây Hạ rồi rắc phức tạp vô cùng, chắc đều là những văn bia ghi chép về điển tích nhà Phật. Gà Gô đi một vòng khắp hậu điện, sau cùng để ý tới pho tượng

phật nằm, bèn nói với Liễu Trần trưởng lão: " Tư thế nằm của pho tượng phật này không ổn, đệ tử cho rằng bên trong ắt có sự kỳ quái"

Liễu Trần trưởng lão quan sát hồi lâu, cũng cảm thấy pho tượng có điều bất thường, bèn nói: " Ừm... người cũng đã nhìn ra rồi, thật không hổ danh cao thủ phái Ban Sơn. Phần đầu pho tượng có lắp đặt hệ thống máy móc, xem ra mật đạo dẫn vào hang báu vật thông với đầu pho tượng. Có điều cấu tạo của hệ thống này nhất thời ta chưa thể đoán định được nên phải hết sức thận trọng đây" Truyện "Ma Thối Đền "

Gà Gô gật đầu hiểu ý, chấp tay vái tượng phật hai lạy, rồi phi thân nhảy lên trên phật đàn. Chỉ thấy trên môi tượng phật có một khe hở không rõ nét lắm, dường như có thể đóng mở, nếu không phải cao thủ phái Mô kim hay Ban Sơn thì chắc chắn sẽ bỏ qua chi tiết nhỏ nhặt này.

Miệng tượng phật nhiều khả năng là cửa dẫn vào mật đạo, có khi chỉ cần chạm vào chốt lẫy thì lập tức hàng loạt những loại bẫy như phi đao, ám tiễn sẽ bắn vọt ra. Sau một hồi xem xét kĩ càng, Gà Gô đã nắm rõ cơ cấu của hệ thống này, lối cửa vào chắc không có ám khí nào hết, đây chẳng qua chỉ là một lối vào dạng ống, đưa vào cửa chính bên trong. Thế là anh liền gọi cha Thomas lại giúp, hai người hợp sức xoay chuyển lớp cánh hoa ở giữa đài sen.

Mấy tiếng "cách, cách, cách" vang lên, miệng tượng Phật từ từ mở rộng ra. Tượng Phật nằm mắt quay ra phía cửa lớn, miệng phật mở rộng để lộ một lối vào hình ống dựng đứng. Trên vách ống có đặt sẵn cầu thang leo xuống dưới.

Cha Thomas nhìn thấy vậy thì chẳng hiểu mô tê gì, luôn miệng suýt xoa, lần này chẳng cần gà Gô thúc giục, ông ta đã chủ động leo xuống cầu thang xem phía bên dưới còn ẩn chứa những điều gì.

Gà Gô biết kho báu này vốn là của một vị trọng thần thời Tây Hạ, nhưng sau đó lại biến thành nơi cất giấu ngọc ngà châu báu của hoàng tộc. Nếu đây là nơi chôn cất người chết thì đã đành, đằng này lại là nơi cất giấu bao nhiêu là bảo vật thì chắc hẳn sẽ có không cạn bẫy lợi hại. Để một người không am hiểu cạm bẫy như cha Thomas xuống trước hẳn khác nào đẩy ông ta vào cái chết. Vị linh mục nước ngoài này cũng là người tốt, Gà Gô không nỡ để ông ta phải bỏ mạng trong minh điện tối tăm nơi đây, bèn nhanh tay ngăn lại, bảo theo sát phía sau mình, Liễu Trần trưởng lão sẽ đi sau cùng, cứ theo thứ tự như vậy mà leo xuống.

Dân trộm mộ gần như là chưa ai tiếp xúc với mộ cổ Tây Hạ, nên cũng không ai hiểu được những đặc tính bên trong thế nào, chỉ biết rằng nó chịu ảnh hưởng của văn hóa Hán rất sâu sắc, cho nên chỉ còn cách dựa vào kinh nghiệm mà lần mò từng bước, từng bước một mà thôi. Liễu Trần trưởng lão biết Gà Gô cũng là một tay nhà nghề trong ngành phân khóa phá giáp, có anh chàng này đi trước dẫn đường, bước nào bước ấy hết sức vững chãi, chắc sẽ không xảy ra sai sót.

Để thăm dò luồng khí lưu bên dưới, Gà Gô đưa đèn cho Liễu Trần trưởng lão, còn mình thì nhanh tay lắp những ống phốt pho lên ô kim cang. Ô kim cang là một dụng cụ như chiếc khiên dùng để phòng ngừa ám khí trong minh điện của phía Mô kim, phần tán ô được thiết kế bằng khung thép và lá sắt, cung nỏ có mạnh đến đâu cũng khó mà bắn xuyên qua được. Ống phốt pho là một thiết bị hai trong một, vừa thăm dò chất lượng không khí, vừa chiếu sáng, dùng khoa học ngày nay giải thích thì có thể xem đây như một thứ ánh sáng sinh học, giống như ánh sáng từ đom đóm hay một số sinh vật viển vông có thể phát quang. Bên trong ống phốt pho có một loại bột được mài từ xương người chết trộn với cỏ " Hỏa nhung hồng âm" đã tán thành bột, sau khi đốt cháy sẽ phát ra ánh sáng xanh lạnh lẽo, nhồi đầy ống thì có thể cháy được hai tiếng.

Gà Gô dùng ống phốt pho chiếu sáng, bên dưới dùng phi hổ trỏ móc vào ô kim cang thả thông xuống làm vật hộ thân, men theo cầu thang chậm rãi leo xuống, không lâu sau liền cảm thấy tức ngực khó thở, xem chừng không gian phía dưới bị phong bế, nếu ngay từ đầu không uống thuốc đề phòng thì giờ đã rồi vào trạng thái hôn mê rồi lăn xuống dưới mà chết.

Gà Gô ngừng đầu lên hỏi thăm tình hình Liễu Trần trưởng lão và cha Thomas ở phía trên, liệu có cần quay lên chờ một lúc cho không khí bên dưới được trao đổi mới xuống tiếp hay không, hai người đều tỏ ý không có gì đáng ngại, mức độ ngột ngạt này vẫn nằm trong phạm vi chịu đựng, đã đi được hơn nửa chặng đường rồi thì cố gắng đi tới cùng luôn.

Cả nhóm lại tiếp tục leo xuống dưới, chừng thời gian một tuần trà thì xuống đến đáy.

Xung quanh lối xuống đều là tượng đá lạnh ngắt, hết sức khô ráo, Gà Gô lia ống phốt pho, định soi xem tình hình bốn phía xung quanh, bỗng trước mắt thình lình xuất hiện một võ sĩ mặc giáp vàng đội mũ trụ vàng, đôi mày xé ngược, chẳng nói chẳng rằng, hai tay vung cây rìu Khai sơn sắc lẹm nhằm đầu Gà Gô bổ xuống

58. Q.2 - Chương 25: Xương Trắng

Gà Gô ứng biến thần tốc, hốt nhiên trông thấy trong hầm sâu hút có một tay võ sĩ mặc kim giáp, cầm cây rìu Khai sơn định bụng bổ xuống đầu mình, bèn lập tức thét lên một tiếng, nhảy bật về phía sau, áp sát vào bức tường sau lưng, đồng thời bật ô kim Cang ra che chắn phần đầu và mặt, khẩu súng Mauser bằng đạn hai mươi viên nơi hông cũng rút phất ra luôn, đưa thân súng ra phía trước, lợi dụng tay trái đang cầm ô kim Cang đẩy chốt an toàn, vào tư thế sẵn sàng công thủ, chĩa thẳng nòng súng về phía võ sĩ mặc kim giáp.

Vậy ban này hà cớ Gà Gô phải thét lên như thế? Chừng do luyện công phu ngoại gia đến một trình độ nhất định nào đấy, nếu làm những tác động mạnh mẽ kịch liệt, thì trong cổ họng sẽ tự nhiên phát ra một thứ âm thanh đặc biệt, phản ứng tự nhiên này liên quan đến sự hô hấp cấu cơ thể nếu không thét lên thì rất dễ bị nội thương, chứ hờn toàn không pahri vì sợ hãi mà thét thất thanh lên như thế.

Gà Gô thét lên một tiếng như thế cũng chẳng sao, nhưng làm cha Thomas còn chưa xuống được đến nơi đã giật hết thần hồn, trượt chân một cái ngã nhào.

Gà Gô nghe bên trên có tiếng gió, biết có người ngã xuống, vội giơ ô kim Cang ra, đỡ lấy vị linh mục người Mỹ, cũng may lúc đó khoảng cách không cao lắm, cha Thomas lại được vòm ô hình cung đỡ lại giấy lát, rồi mới rơi xuống đất, mặc dù khắp mình ê ẩm, nhưng cũng không có gì đáng ngại.

Cùng lúc ấy, dưới ánh sáng lạnh lạnh của ống phốt pho, Gà Gô mới nhìn rõ tướng mạo của vị võ sĩ mặc áo kim giáo tay vung cây rìu lớn kia. Thì ra tất cả chỉ là thần hồn nát thần tính, vị võ sĩ chỉ là một bức tranh trừu tượng vẽ trên vách đá, có điều bức tranh trông quá chân thực, màu sắc vẫn còn vẻ tươi mới bắt mắt. Thân hình của võ sĩ trong tranh cũng na ná người thường, song mặt mũi hung dữ, mày râu dựng ngược, toàn thân khoác một bộ áo giáp vàng, vô cùng uy vũ. Hơn nữa độ tinh xảo khéo léo của người họa sĩ có thể nói đã đạt đến đỉnh cao, động tác của vị võ sĩ kim giáp chứa đầy uy lực, mặc dù chỉ là một bức vẽ tĩnh tại, nhưng khí phách trong tranh thì dường như đã toát cả ra bên ngoài, bình tĩnh nhìn lại, quả thực khiến người ta có cảm giác người võ sĩ bất cứ lúc nào cũng có thể đạp tường nhảy ra.

Lúc này Liễu Trần trưởng lão cũng đã leo xuống tới nơi, ngắm vị võ sĩ trên tường mà không ngớt lời khen ngợi. Liễu Trần trưởng lão cùng Gà Gô quan sát tỉ mỉ những đặc điểm của võ sĩ trong tranh, có thể đoán định được vị tướng quân mặc áo kim giáp này chính là tướng quân Ông Trọng (một tướng của An Dương Vương được cử sang di xứ nhà Đường, đã có công giúp vua Tần dẹp giặc Hung Nô, được phong làm Vạn Tín Hầu), vị đại tướng thời Tần, dũng mãnh vô song, tương truyền đến quỷ thần còn phải nể sợ. từ thời nhà Đường, trên bức tường đầu tiên trong các lăng mộ quý tộc đều vẽ hình tướng quân Ông Trọng, giống như là môn thần canh giữ cho sự an toàn của lăng mộ.

Song tranh màu phôi bày ra nơi ngoài cùng của lăng mộ thế này, rất dễ bị xuy hóa, trải qua hàng ngàn năm, màu sắc trong tranh gặp phải không khí sẽ lập tức bốc hơi, hơn nữa dân đồ đầu hoặc trộm mộ đa phần đột nhập vào từ bên dưới hoặc hai bên vách, rất ít khi đi vào từ cửa chính, cho nên tướng quân Ông Trọng bảo vệ lăng mộ trong truyền thuyết xưa nay cũng chỉ là nghe nói đến, hôm nay mới tận mắt chứng kiến, cả Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão đều sửng sốt đứng lại nhìn ngắm bức tranh lâu hơn một chút.

Gà Gô nói với Liễu Trần trưởng lão: " Sư phụ, con thấy lăng mộ của người Tây Hạ quả nhiên đã chịu ảnh hưởng rất nặng của văn hóa Trung nguyên, ngay đến hình ảnh tướng quân nước Tần cũng sao cả vào đây. Xem ra bức vách có hình tướng quân gác cửa này có thể chính là cánh cửa cổ mộ bên dưới Thông Thiên Đại Phật tự, vị trí chúng ta đang đứng hiện giờ chính là huyền môn rồi"

Liễu Trần trưởng lão giơ cây đèn bảo quan sát bức tường vẽ hình tướng quân Ông Trọng, gật đầu nói: " Trên tường có đồng đỉnh cửa theo lối chín ngang bảy dọc, quả nhiên là cửa mộ..." Liễu Trần trưởng lão nói chưa dứt câu chợt thấy hình vẽ tướng quân Ông Trọng mặc áo giáp vàng trên cửa đá chợt lóe sáng hai lần rồi biến mất.

Cha Thomas vào trong địa đạo âm u đáng sợ này, thần kinh đang hết sức căng thẳng, đột nhiên lại thấy dưới ánh đèn lập lòe, vị võ sĩ mặc kim giáp trên tường đột ngột biến mất, sắc mặt vị cha cố bợt bạt hãi hùng, không ngừng đưa tay lên ngực làm dấu thánh.

Liều Trần trưởng lão nói với cha Thomas: "Hòa thượng tây các hạ chó kinh hãi, không khí nơi đây dần dần được lưu thông, màu sắc trên bức tranh cũng sẽ theo đó mà biến mất, không phải là việc ma quỷ tác quái gì đâu"

Cha Thomas vẫn chưa hoàn hồn, chỉ cảm thấy trong chốn tăm tối này đâu đâu cũng thấm đẫm bầu không khí thần bí ma quỷ, ngay cả Thượng đế toàn năng chắc cũng khó mà biết được thế giới đằng sau cánh cửa đá kia là như thế nào, hôm nay bị hai người Trung Quốc bắt phải đến đây, đúng là đen đủi hết chỗ nói, không chừng thế giới bên dưới lòng đất này lại thông đến lãnh địa của quỷ Satan hoặc bên trong có người sói, ma cà rồng, cương thi hay gì đó đại loại như vậy. Cha Thomas tuy là một linh mục, đức tin vững chắc, song cũng không thay đổi được nỗi sợ hãi khi phải đối mặt với bóng tối, ông vẫn thường tự trách bản thân, cho rằng đức tin của mình vẫn chưa kiên định, sự việc ngày hôm nay có lẽ là thử thách của Thượng đế cũng không chừng, lần này nhất định phải chiến thắng nỗi sợ hãi bóng tối, nhưng tâm lý sợ hãi bẩm sinh này trong một khoảng thời gian ngắn không thể khắc phục được.

Gà Gô đầu rảnh rỗi để quan tâm tam trạng phức tạp trong lòng cha Thomas lúc này, anh tỉ mỉ quan sát cánh cửa cổ mộ, biết được đây là một cánh cửa lưu sa, nguyên lý thiết kế của loại cửa mộ này hết sức cao diệu, phía sau cánh cửa bố trí một lượng cát lớn, sau khi an táng chủ mộ, cánh cửa sẽ được đóng kín từ bên ngoài, dưới chân cửa là hệ thống đường ray, khi cửa đã đóng lại sẽ kích hoạt công tắc sau cửa, và một khối lượng cát lớn sẽ đổ ra, tự động lấp đầy mộ đạo đằng sau, đồng thời cũng tăng cường cho cửa mộ một lớp bảo vệ vững chắc, tuy cửa đá không dày lắm, nhưng cũng không thể nào đẩy vào được từ bên ngoài.

Tuy nhiên ngay lúc đó Gà Gô và Liều Trần trưởng lão đã phát hiện ra một chi tiết nhỏ, chi tiết này rất dễ bị bỏ qua, chính là khe hở dưới chân cửa không có chút cát nào lọt qua, bởi huyền môn cho dù được xây dựng tinh xảo đến nước nào, thì dưới cửa vẫn có hệ thống đường ray, cho nên nhất định vẫn còn khe hở, khi cửa lưu sa đóng lại, không ít thì nhiều sẽ có chút cát bị đẩy qua khe hở.

Không có vết cát dưới cửa, chứng tỏ chốt đổ cát phía sau cánh cửa vẫn chưa bị kích hoạt. Nếu xét trong hoàn cảnh người chết đã được nhập niệm thì chuyện này thật đáng ngờ, nhưng đây là mộ không chủ, bên trong toàn là báu vật quý hiếm của triều đình Tây Hạ, người Tây hạ đã tính tới sau khi phục quốc sẽ đến lấy những báu vật này ra, bởi vậy họ mới không niêm phong cửa minh điện.

Điều này cũng giúp cho hai thầy trò đỡ tốn công sức, không cần phải đào đường hầm vào bên trong, cứ thế đẩy cửa vào là có thể đi qua mộ đạo đến kho báu trong minh điện. Gà Gô, Liều Trần trưởng lão và cha Thomas, ba người cùng hợp sức nhất tề đẩy mạnh huyền môn.

Huyền môn không bị khóa chết, công tắc lưu sa phía sau cửa đã bị tắt đi, cửa đá tuy nặng, nhưng cũng không phải loại cửa đá khổng lồ nghìn cân trog lăng mộ vua chúa, mà chẳng qua chỉ là một tấm bình phong trong lăng mộ quý tộc, thế nên ba người chưa phải dốc hết sức, đã có thể khiến cánh cửa dịch chuyển lộ ra một khe hở đủ cho một người lách qua.

Gà Gô cầm ô kim cương trong tay tiến vào huyền môn, kế đó đó bắn một viên pháo sáng, ánh sáng vừa lóe lên, toàn bộ không gian phía sau cánh cửa liền trở nên rõ ràng, hai bên chứa hai bên vách chẳng có hạt cát nào, hoàn toàn trống rỗng, trên nền mộ đạo gạch lát phẳng bằng ngay lối. Gà Gô nhận thức được rằng con đường càng bằng phẳng bao nhiêu thì càng nhiều nguy hiểm rình rập bấy nhiêu, phía trong rất có khả năng ẩn chứa những cạm bẫy như ám tiễn, phi đao, khói độc.

Liều Trần trưởng lão phía sau cũng không ngừng nhắc nhở Gà Gô phải hết sức thận trọng, cửa lưu sa chưa bị phong bế có thể do năm xưa người Tây Hạ vội vã chạy tháo thân, trong lúc cấp bách không để ý đến, dù sao thì ngôi Thông Thiên Đại Phật tự này cũng đã bị môi trường tự nhiên biến đổi khắc nghiệt nuốt chửng, trên mặt đất không còn lại bất cứ vết tích nào, không phải là người hiểu rõ ngọn ngành ắt không thể tìm ra được. Cũng cso khả năng đây là một cạm bẫy, khiến những kẻ đi qua huyền môn lơ là mất cảnh giác, dân gian có câu "huyền môn cửa ải dễ vào, không như huyền đạo mất bao mạng người", một số mộ có cửa đá cực mệnh nặng nề, đằng sau còn có đá lăn cát chảy bịt lại, nhưng những thứ ấy đều là trò vật vãnh cả, chỉ cần đủ ngoại lực tác động, là mở ra được, cạm bẫy ám khí đích thực một là trong hầm mộ, thứ đến là trong

mộ đạo, bởi đây là hai nơi bọn trộm mộ bắt buộc phải đi qua.

Gà Gô đương nhiên không dám khinh suất, suy cho cùng anh cũng chưa vào lăng mộ người Tây Hạ bao giờ, chỉ thất tập trung cao độ, bước từng bước nên nên gạch tiến về phía trước, mộ đạo dài chừng bảy mươi mét, tận cùng đầu bên kia là một cánh cửa lớn. Truyện "Ma Thối Đền " Truyện "Ma Thối Đền "

Cánh cửa xem ra rất không bình thường, vừa cao vừa rộng, được thiết kế giống như một cổng thành hình vòm, chiếm hết diện tích của mộ đạo. Toàn bộ cánh cổng là một khối ngọc trắng được chạm khắc, không có họa tiết hoa văn nào, mà chỉ khắc rất nhiều chữ tây hạ. Mấy người bọn Gà Gô tuy không hiểu những chữ này có nghĩa là gì, nhưng cũng đoán đó có lẽ là những đoạn kinh phật. Trên cửa ngọc có một then đồng vát ngang, chính giữa treo một ổ khóa khổng lồ, không thấy chìa khóa đâu, phía sau cánh cửa nhất định là mộ thất, nơi chứa báu vật.

Lạ ở chỗ, hai bên cửa bạch ngọc mỗi bên đều có một cái hang hình vòm sâu hun hút. Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão chưa từng gặp loại mộ đạo có huyệt kiểu này, song rõ ràng hai cái hang có kích cỡ y hệt nhau, hai bên đối xứng này là hang nhân tạo, hang được xây rất kiên cố, đá lát trên bốn bức vách trơn nhẵn như gương, chiều cao và độ rộng của hang đều phải mấy mét, quyết không phải xây cất vội vàng, có lẽ là lúc bắt đầu thiết kế khu lăng mộ, người ta đã dự tính xây hai cái hang động này thuộc chính thể thống nhất của lăng mộ.

Theo kinh nghiệm lâu năm của mình, Liễu Trần trưởng lão phán đoán đây có lẽ là một loại cạm bẫy, đoạn cùng Gà Gô phân tích một hồi. Gà Gô nói: " Trên cửa ngọc có khóa đồng, đệ tử vốn thạo phá khóa, song chỉ sợ rằng khóa đồng mà bị phá, sẽ kích hoạt những cạm bẫy quanh đây... " Truyện "Ma Thối Đền "

Liễu Trần trưởng lão xua tay nói: " Lão nạp cho rằng không thể mở chiếc khóa này được, trên cửa ngọc gắn khóa đồng, dây dường như là vẽ rắn thêm chân, những người có thể tiến vào đến mộ thất này, sao có thể bị một cái khóa đồng con con như thế cản trở được, tương truyền thời Bắc Tống có một loại khóa gọi là khóa liên tâm, người xem thân khóa có gắn liền với cửa ngọc không nếu có thì chỉ cần động khê vào ổ khóa là có khối độc hay gì đó tự xì ra ngay.

Gà Gô nghe vậy không dám động vào ổ khóa nữa, mà cẩn thận quan sát kỹ càng, quả nhiên khóa đồng và then đồng trên cửa ngọc gắn liền thành một khối, đừng nói đến chuyện mở khóa, chỉ cần chạm vào cũng có thể kích hoạt cạm bẫy bắn ra trước cửa. Gà Gô thấy vậy thì toát mồ hôi lạnh, bản thân xưa nay luôn cẩn trọng, hôm nay chẳng biết làm sao mà lòng như lửa đốt, nếu không có Liễu Trần trưởng lão chỉ ra cạm bẫy, có lẽ lúc này anh đã hồn lìa khỏi xác, nằm ở dưới đất lạnh kia rồi.

Liễu Trần trưởng lão giờ đã nhìn ra đầu mối, liền quay sang nói với Gà Gô: " Xem ra cửa ngọc chỉ là để đánh lạc hướng thôi, tuy xây cất tinh xảo, nhưng thật ra chỉ là một cánh cửa giả, tuyệt nhiên không thể phá cửa mà vào được, động vòm ở hai bên chắc chắn cũng được bố trí nhiều cạm bẫy. Ngôi mộ cổ Tây Hạ này tuy rằng không lớn, nhưng bố cục lại vô cùng nghiêm cẩn, muốn vào mộ thất e chỉ còn cách chui xuống bên dưới mộ đạo thôi. Người Tây Hạ có tinh ranh cổ quái thể nào, cũng khó thoát khỏi ảnh hưởng của lý luận âm dương phong thủy ngũ hành, nguyên lý của đoạn mộ đạo này chẳng qua chỉ là lời dụng tứ môn tứ tượng, nhìn gà vẽ quốc, nên nền đất đá dưới chân ta chắc chắn không cố định, có thể tiến vào mộ thất từ phía dưới, nếu không nhầm, có lẽ đây là lối vào duy nhất"

Gà Gô theo chỉ dẫn của Liễu Trần trưởng lão, bầy từng viên gạch dưới sàn mộ đạo lên, quả nhiên dưới đất lộ ra một cửa hang lớn, thông thẳng tới mộ thất phía sau cửa ngọc, cái ngón điều trùng tiểu kỹ này của người Tây Hạ đích thực là không thể đánh lừa được pháp nhãn của vị uyên lão đồ đầu Liễu Trần trưởng lão.

Vẫn là Gà gô cầm ô kim cang đi trước dẫn đường, ba người đi qua địa đạo tiến vào hầm mộ, trong địa đạo có treo một phiến đá to màu đen, trông như một tổ ong, cả Gà Gô lẫn Liễu Trần trưởng lão đều không biết đó là vật gì, trong ánh sáng mờ mờ của ống phốt pho, trông nửa giống đá nửa giống ngọc, chẳng hiểu là gì, chỉ cảm thấy không nên đụng vào thì hơn, bèn lách sang bên cạnh để đi tiếp.

Vừa bước vào mộ thất ai nấy đều chói mắt, sau căn mộ thất rộng hơn sau trượng vuông có cơ man những ngọc ngà châu báu chất cao như núi, dưới ánh lửa phốt pho xanh lét những châu báu ấy càng trở nên lung linh lạ thường, nổi bật nhất trong số đó là một cây san hô được khảm vô số loại bảo thạch đặt giữa phòng. Báu vật quý hiếm trong hoàng cung đại nổi quả không phải tầm thường, ngoài ra còn có vô số kinh thư cổ tịch và các rương hòm to nhỏ, xem ra những thứ có giá trị trong hoàng cung Tây Hạ đều nằm ở đây cả.

Cha Thomas đứng nhìn mà hai mắt không chớp lấy một lần, hỏi Liễu Trần trưởng lão liệu có thể lấy đi một hai món không, lấy bữa một món ra ngoài bán là có thể xây được mấy tòa giáo đường, làm nơi thụ dưỡng dạy dỗ cho những đứa trẻ lang thang không nơi nương tựa.

Liễu Trần trưởng lão nói với cha cố: " hành thiện như vậy có gì không được, chỉ có điều những vậy này đều là quốc bảo, lão nạp trước khi xuất gia cũng còn lại một ít gia sản, nếu ngài đây muốn xây dựng giáo đường, lão nạp xin dốc túi hỗ trợ, dù sao người xuất gia tứ đại giai không, giữ lại những thứ vàng bạc đó cũng chẳng để làm gì"

Gà Gô trong lòng chỉ quan tâm tới Mộc trần châu, những báu vật khác tuy quý giá, nhưng trong mắt anh cũng chỉ như cỏ rác. Anh giẫm lên những báu vật là liệt khắp đất tiến về phía trước, rồi bỗng nhiên dừng bước, quay đầu lại nói: " Không xong rồi, trong mộ thất này có người chết"

Trước đó đã phán đoán trong hầm mộ này không có người chết, nay lại nghe Gà Gô nói vậy, Liễu Trần trưởng lão cũng giật mình, vội rảo bước lên xem, chỉ thấy tại một góc hầm mộ có một bộ xương người trắng ón, so với kích thước người thường thì lớn hơn nhiều, lòng bàn tay bộ xương nắm một chum chìa khóa, phía sau là một pho tượng Phật nghìn tay đen bóng, chẳng phải đá cũng chẳng phải ngọc, phi ánh sáng cầu ống phốt pho rọi lên, cũng không hề thấy phản quang, thêm vào bộ xương trắng phía trước, quả là đen trắng rõ ràng, càng khiến người ta cảm thấy khiếp hãi.

Liễu Trần trưởng lão thấy tình cảnh ấy, trong lòng não ruột: " Đại sự chẳng lành rồi, đêm nay trùng vào ngày đại phá, Bồ Tát nhắm mắt, tất cả pháp khí đều mất tác dụng, nếu trong hầm này còn có oan hồn chưa siêu thoát, chúng ta sẽ chết mà không có chỗ chôn cất. Lạ hơn nữa là, ở đây sao lại có một pho tượng... Phật đen nghìn mắt nghìn tay cho được? "

59. Q.2 - Chương 26: Tượng Phật Đen

Gà Gô nhìn thấy bộ xương đó liền có dự cảm chẳng lành, giờ lại nghe giọng nặng nề của Liễu Trần trưởng lão, chỉ biết sự việc đã trở nên nghiêm trọng, đoạn hỏi Liễu Trần trưởng lão Bồ tát nhắm mắt là gì?

Liễu Trần trưởng lão nói: Trắng có bảy mươi hai lần phá, hôm nay lại gặp đúng ngày đại phá, ắt hẳn sự hung, tương truyền vào những ngày này dương khí trên mặt đất suy yếu, sao Thái Âm rọi chiếu, rất dễ xảy ra những chuyện quái gở, làm nghề đồ đấu ai dám nhập mộ mồ mình khí vào những lúc thế này? Lão nạp ban đầu cho rằng ngôi mộ này là mộ vô chủ ai ngờ bên trong lại có bộ xương người? hơn nữa là có pho tượng Phật đen nghìn tay nghìn mắt cạnh bộ xương trắng. Tượng này không phải vật thường, trong hầm mộ mà có tà ma ẩn náu thì móng lừa đen và gạo nếp của chúng ta đêm nay cũng không có tác dụng, mau rút thôi".

Gà Gô tuy không cam lòng nhưng cũng biết phân biệt tốt xấu, lập tức chẳng nói gì thêm vội cùng Liễu Trần trưởng lão và cha cố Thomas quay người chạy ra theo lối địa đạo phía dưới cánh cửa ngọc.

Ba người rút lui, người sau cùng lại thành người dẫn đầu, cha cố người Mỹ Thomas giờ đi tiên phong, thấy hai người Trung Quốc định quay trở ra, như bắt được vàng, lập tức tiến đến cửa đường hầm, thấp sáng một ngọn nến mà Gà Gô đưa cho ông ta lúc trước, định chui vào bên trong.

Liễu Trần trưởng lão đi thứ hai bỗng hét lớn: "Ấy, chớ" cùng lúc đưa tay túm lấy cổ áo cha Thomas kéo ngược lại, chỉ thấy từ trong đường hầm bỗng phun ra một màn khói đen đậm đặc, nếu động tác của Liễu Trần trưởng lão chỉ hơi chậm hơn một chút, chắc chắn cha Thomas sẽ chạm phải làn khói đen đó, chỉ cần chậm một bước, rất có thể vị cha cố có đức tin kiên thành kia đã đi gặp Thượng đế của ông ta rồi.

Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão đều biết đây là khói độc thường được bố trí trong các cổ mộ, lối ra duy nhất thông thường đều có bố trí các kiểu cạm bẫy hung hiểm như vậy cả, không biết trong ba người ai đã chạm phải chốt lấy làm kích hoạt hệ thống khói độc này, cũng may nhờ có Liễu Trần trưởng lão mặc dù tuổi cao nhưng kinh nghiệm dày dặn mới cứu được mạng sống của cha Thomas.

Loại khói độc màu đen này rất có thể là khí chưng cất từ nọc của loài trùng nghìn chân, vừa đậm đặc lại không dễ tan, giống như một thứ dịch thể màu đen cô đặc. Khói đen thoát ra trong địa đạo mỗi lúc một nhiều hơn, ba người đều đã uống thuốc ngừa độc, bí được của phái Mô Kim đa phần dùng để đối phó với

khí độc thoát ra từ xác chết bị phân hủy, còn đối với loại khói độc đậm đặc như thế này thuốc có tác dụng gì hay không thì không ai biết chắc cả.

Nhìn thấy đám khói đen phun ra ồ ạt, ba người không dám khinh suất, đành lui về phía góc phòng có bộ xương trắng, nhưng ở đây vốn không có gì che chắn, chỉ lui có vài bước đã đến chân tường. Làm sao mới nghĩ được cách ngăn làn khí độc hại này lại, không để nó tiếp tục lan vào bên trong.

Không còn đường rút lui không phải là mối lo của Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão, bên mình đã có xẻng Tuyên phong, cùng lắm thì đào một đường hầm khác ngược trở ra, nhưng nếu không ngăn được luồng khí độc hại, thì chỉ trong giây lát thôi mọi người sẽ bỏ mạng.

Cả tài năng cơ trí đầy mình như Gà Gô hay kinh nghiệm dày dặn như Liễu Trần trưởng lão cũng đành phải bó tay chịu thua, nếu đây chỉ là khí độc bình thường thì cũng có thể dựa vào sức thuốc của Hồng liên diệu lực hoàn, nín thở chạy xuyên qua là thoát thân, nhưng điều đáng ngại là nồng độ đậm đặc của làn khói đen này đã đặc đến mức cực kỳ hiểm thấy. Từ lúc đặt chân vào trong địa đạo mọi người đều đã hết sức cẩn thận, không để xảy ra việc cạm bẫy bị kích hoạt, không ai hiểu nổi làn khói đen ấy rốt cuộc từ đâu bay ra.

Phía sau là vách tường của hầm mộ, ba người áp lưng vào vách đá lạnh ngắt, lúc này thì dù bản lĩnh cao cường đến mấy cũng không còn đường thoát nữa, ba người chỉ còn cách giương mắt lên nhìn cuộn khói đen đặc từ từ lan đến.

Cha Thomas nhìn làn khói độc, mặt cắt không còn hột máu, nhất thời quên cả cầu xin Thượng Đế phù hộ, Gà Gô thấy vậy liền huých nhẹ vào vai vị cha cố hỏi: "Ngày ông sư Tây, trong lúc nước sôi lửa bỏng thế này sao không thấy Chúa của ông đến cứu nhỉ?"

Cha Thomas đến lúc này mới sực nhớ ra mình là linh mục, ông ta gắng trấn tĩnh nói: "Thượng Đế toàn năng có lẽ đang bận những công việc khác, không để ý được đến ta, nhưng ta tin chắc rằng sau khi chết ta sẽ được lên thiên đàng, sự sống không quan trọng, quan trọng là sau khi chết có thể lên thiên đàng, tin vào Thượng Đế sẽ có được sự sống vĩnh hằng.

Gà Gô cười nhạt: "Ha ha, thì ra Thượng Đế nhà ông bận bịu đến vậy, tôi thấy nếu ông ta bận quá, chứng tỏ ông ta không đáng đáng nổi chức vụ của mình, như vậy chi bằng để một con khỉ lên làm Thượng Đế cho rồi, bọn khỉ chúng nó nhiều tinh lực lắm.

Cha Thomas thấy Gà Gô nói đáng tối cao của mình không bằng loài khỉ thì phần nộ vô cùng, đang định mở miệng phản bác, lại nghe Gà Gô nói tiếp: "Ông sư Tây, nếu như giờ ông chịu quy y cửa Phật, không tin vào Thượng Đế khi gió của ông nữa, tôi sẽ có cách giúp ông thoát chết, còn nếu ông không đồng ý, nhiều nhất một phút nữa, đám khói độc kia sẽ lan đến đây, trừ phi cơ thể ông không phải bằng xương bằng thịt, bằng không chỉ độ một phút thôi, ông sẽ bị hun cho đến khi thất khiếu xuất huyết rồi chết đấy. Truyện "Ma Thối Đền " Truyện "Ma Thối Đền "

Cha Thomas nói: "Lúc này cái chết đang cận kề mà anh vẫn có thể bình tĩnh đến vậy, tôi xin bày tỏ lòng kính phục, song lẽ cũng xin anh hãy tôn trọng đức tin của tôi, có điều, tin vào Bồ Tát của anh có thể sống sót quay về được thật hay sao? Anh không lừa tôi đấy chứ?"

Liễu Trần trưởng lão cũng đã phát hiện ra điểm mấu chốt của đám khói ấy, nghe ẩn ý trong lời Gà Gô, đoán chắc có lẽ anh cũng nghĩ được cách thoát thân rồi, Liễu Trần trưởng lão thấy trong hoàn cảnh ngàn cân treo sợi tóc mà Gà Gô vẫn còn tâm trí trêu ghẹo linh mục người Mỹ, bất giác trong lòng thâm nể phục sự gan dạ của anh chàng này.

Thì ra khi thấy đám khói độc đã hoàn toàn bao phủ không gian phía trước, Gà Gô áp sát thân mình vào bức tường đá phía sau theo phản ứng, bỗng cảm thấy sau lưng mát rượi, dường như va phải vật gì đó, bèn ngoái đầu lại xem, hóa ra là một chân đèn gắn lên tường, vị trí này có lẽ là nơi treo đèn trường minh phía trước quan quách.

Nhưng lăng mộ này không có quan quách, chỉ có một bát đèn rồng gắn lên vách tường, con mắt nhà nghề của Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão nhìn một cái đã thấy ngay vị thế bát đèn có vấn đề. Theo lẽ thường, đèn trường minh phải được gắn ở độ cao ba thước ba tấc ba, nhưng đèn ở đây rõ ràng là thấp hơn một chút, tức là thấp hơn nửa tấc, chân đèn hơi chúc xuống, chắc chắn là chốt mở cửa ngàm, chỉ cần đẩy chân đèn lên, toàn bộ bức tường phía sau sẽ lật ngược lại, mở ra mật thất ẩn phía trong, mật thất thường được gọi

là , còn gọi là "phòng ghép", dùng làm nơi cất giấu những đồ tùy táng quan trọng nhất, dù cho ngôi mộ có bị bọn trộm vào càn quét, thì những minh khí bên trong mật thất cũng không dễ bị phát hiện ra.

Gà Gô là kẻ gan to tày trời, giữa lúc nước sôi lửa bỏng, vẫn còn đe dọa cha cố Tây, thấy ông thà chết chứ không chịu khuất phục, không chịu từ bỏ đức tin vào Chúa để quy y cửa Phật, dám ra cũng khâm phục lòng kiên thành ấy, bất giác cũng cảm thấy mình có phần quá đáng, đám khói đen ấy mỗi ngày một dày đặc hơn, Gà Gô không dám chần chừ nhiều, bèn giơ tay nắm lấy đèn trường minh, đẩy mạnh lên trên, đèn trường minh gắn trên tường quả nhiên chuyển động, bên tai chỉ nghe thấy tiếng rầm rình, bức tường đá sau lưng từ từ quay ngược lại, bụi bặm trên vách đá bay xuống như mưa, ba mái đầu bên dưới thoáng chốc đã bám đầy cát bụi.

Phía sau bức tường là một căn phòng ghép cao rộng chừng hai trượng, khi bức tường có gắn chốt lấy xoay chuyển liền mang theo cả bức tượng Phật đen nghìn tay nghìn mắt và bộ xương người ngã về phía tường vào bên trong. Phòng ghép không có nhiều ngọc ngà châu báu như mộ thất, mà chỉ có một chiếc hòm khóa kín.

Gà Gô không buồn xem cho kỹ càng, đã bậy ngay mấy viên gạch dưới nền đất lên, xúc đất phía dưới vun vào kẽ hở dưới bức tường di động, để phòng khói độc len lỏi vào trong, vả lại cũng nhận thấy nền đất trong phòng ghép tương đối mềm, đào đường hầm thoát ra bên ngoài có lẽ cũng chỉ mất một canh giờ, không khí duy trì nguồn sống trong khoảng thời gian ngắn ngủi như vậy chắc không thành vấn đề gì.

Liễu Trần trưởng lão đã đổ đầu cả một đời người, với ông những mộ thất chật hẹp như thế này chẳng có gì. Khi thấy Gà Gô luôn tay luôn chân không ngừng dùng xẻng Tuyền phong đào đường hầm ngược trở ra, liền ngồi xuống xếp bằng tĩnh tâm, tay lần tràng hạt.

Cha Thomas thấy cả Gà Gô lẫn Liễu Trần trưởng lão ai vào việc đấy, không ai nói năng câu nào, bèn cất tiếng hỏi Liễu Trần trưởng lão: "Ngài có phát hiện được gì không? Bên trong đám khói đen ngoài kia hình như có vật gì đó, tôi thấy có vẻ không giống khí độc lắm".

Liễu Trần trưởng lão nhắm mắt lặng thinh, một lúc sau mới từ từ mở ra, nhìn linh mục Thomas nói: "Sao kia, ngài cũng đã nhìn thấy ư?"

Cha Thomas gật đầu: "Ngay lúc tôi bị cánh cửa xoay hất vào trong, khoảng cách giữa tôi và đám khói đó rất gần, giữa đám khói hình như có một bóng người, trông rất giống pho tượng Phật, vậy rồi cuộc là..."

Gà Gô đang vui đùa đào hầm, Liễu Trần trưởng lão và linh mục đang nói chuyện, tò mò ngẩng đầu lên, tò mò ngẩng đầu lên, ngay khoảnh khắc cánh cửa xoay vào bên trong phòng ghép, anh cũng nhìn thấy hình thù kỳ quái đó trong làn khói đen.

Liễu Trần trưởng lão ngẫm nghĩ một hồi, đoạn chỉ tay về phía pho tượng Phật đen nghìn tay nói: "Tượng truyền Phật đen là một vị Tà thần mà người Cổ Nhữ Khiếp cung phụng, nắm quyền thao túng bóng đêm. Tà giáo thờ Phật đen dưới thời Đường đã bị quan phủ càn quét, không ngờ trong cung đình Tây Hạ lại cất giấu một pho tượng Phật đen. Nguyên liệu tạo ra pho tượng Phật đen này rất có thể là ngọc rửa của nước Ba Tư cổ, tượng truyền ngọc rửa là một loại quái thạch hiếm có, tuy được gọi là ngọc nhưng không hẳn là ngọc, bất kể là người hay vật một khi đã chạm vào nó, thì chỉ trong giây lát toàn bộ da thịt nội tạng sẽ tan thành nước, chỉ trơ lại bộ xương mà thôi, vong linh người chết cũng sẽ nhập vào tượng Phật đen, và âm hồn sẽ không được siêu thoát.

Gà Gô nhìn bộ xương người trắng ớn, quay sang nói với Liễu Trần trưởng lão: "Xem ra bộ xương này, sinh thời là một thị vệ trung thành, tự nguyện ở lại hang chứa báu, chạm vào tượng Phật đen quyền sinh, để rồi mãi mãi trấn giữ báu vật trong hang động. Đám khói đen đặc bất ngờ bay ra mà ba người chúng ta gặp phải, có lẽ không phải khí độc mà là..." , chưa nói hết câu, mọi người đã đều hiểu ý.

Liễu Trần trưởng lão nhắc nhở Gà Gô và linh mục Thomas phải hết sức cẩn thận, không để da thịt tiếp xúc với tượng Phật đen, đồng thời nhanh chóng đào đường hầm thoát ra, nếu quả thật nơi đây có tà ma tác quái, căn phòng ghép bé xíu này khó mà có thể ngăn trở được. Liễu Trần trưởng lão nhớ ra trong tay bộ xương người có nắm một chùm chìa khóa, liền thuận tay gỡ lấy, trong phòng có một chiếc hòm, không chừng Mộc trăn châu được cất trong đó, chùm chìa khóa này có khi lại có một chiếc dùng để mở chiếc hòm kia, chỉ bằng cứ thử mở xem sao.

Liễu Trần trưởng lão thấp một cây nến, trong căn phòng ghép này cũng không cần phải tìm góc Đông Nam để làm gì, chỉ cần có chút ánh sáng là đủ rồi, Liễu Trần trưởng lão cầm chùm chìa khóa thử mở, quả nhiên có chiếc chìa mở được chiếc hòm. Đường hầm Gà Gô đào đã được hơn một trượng, khi chui ra đổ đất thì đúng lúc Liễu Trần trưởng lão mở nắp chiếc hòm, vì tò mò muốn biết bên trong liệu có cất giấu Mộc trăn châu hay không, bèn đặt chiếc xẻng Tuyên phong xuống, rồi cùng Liễu Trần trưởng lão mở nắp hòm, nhưng trong hòm chỉ có một miếng mai rùa khắc đầy những văn tự kì lạ.

Gà Gô vốn tràn trề hy vọng, tuy cũng đã chuẩn bị tâm lý trước, nhưng vẫn không giấu nổi nỗi thất vọng, giống như bị hắt một xô nước lạnh vào người đương giữa trưa hè nóng nực, từ đầu đến chân đều lạnh buốt, đứng như trời trồng, cổ họng ngòn ngọt, ngay sau đó học ra một búm máu tươi, phun đầy lên tấm mai rùa.

Liễu Trần trưởng lão thất kinh. vốn rõ tính cách Gà Gô hay nôn nóng, tự mua việc, những người càng như vậy lại càng hay cố chấp, đeo đuổi, tâm tính lên xuống quá thất thường dễ bị thổ huyết, lo Gà Gô ngất xỉu ở đây, liền vội cùng cha Thomas đỡ lấy anh ta. Truyện "Ma Thối Đèn "

Cũng đúng lúc đó, Liễu Trần trưởng lão chợt nhận ra, nghìn con mắt của bức tượng Phật đen sạm chân tường không biết từ lúc nào đã mở ra tròng tròng, ở trong bóng tối lạnh lùng theo dõi ba kẻ trộm mộ cả gan xâm phạm hang chứa báu, ánh nhìn tỏa ra sự độc ác cay nghiệt

60. Q.2 - Chương 27: Trùng Ngọc

Nói là tượng Phật đen nghìn mắt nghìn tay, nhưng thực ra cũng chỉ là tên gọi, chứ thực ra không phải bức tượng có một nghìn cánh tay, một nghìn con mắt thật. Tượng Phật đen ngọc rửa có chiều cao tương đương người thường, sau lưng có mấy chục cánh tay hoặc cầm các loại pháp khí hình dáng khác nhau, hoặc các ngón tay đang trong tư thế bắt quyết. Toàn thân bức tượng có khoảng hơn trăm con mắt, vốn luôn trong trạng thái nhắm nghiền, đến lúc này đột nhiên mở tròng ra, những con mắt không có con ngươi, dường như được ban cho sự sống, không ngừng ngo ngoáy.

Cha Thomas bị hàng trăm con mắt trông như những con giòi lúc nhúc trên thân bức tượng làm cho chân tay bủn rủn, phát hải phát hùng, vội hỏi Liễu Trần trưởng lão: "Đây... đây là thứ gì vậy hả ngài? Những con mắt này mở ra từ lúc nào vậy? Chúng là mắt hay là sâu bọ vậy? "

Liễu Trần trưởng lão kiến văn quảng bác, song chưa từng tận mắt nhìn thấy ngọc rửa và Phật đen, chỉ được nghe các vị tiền bối nhắc thể gianc ó tồn tại hai thứ như vậy, song tuyệt tích đã lâu, bản thân các vị tiền bối cũng không hay rõ nội tình bên trong thế nào, vậy nên nội dung truyền đạt lại cũng hết sức có hạn, lẽ nào bên trong pho tượng Phật đenq ủa thực có vong hồn chưa siêu thoát? Bằng không sao tượng Phật đen lại giống như có sinh mệnh thể... Truyện "Ma Thối Đèn "

Rồi từ bên trong hơn trăm con mắt của Phật đen bốc ra những dòng khí đen đặc như ngưng kết, những dòng khí này tụ thành một khối trong căn phòng, dưới ánh sáng lay lắt của ngọn nến, có thể nhận ra hình dạng của đám khí như một pho tượng Phật đen mờ ảo.

Gà Gô vừa nôn ra máu song lúc này thần trí cũng đã hồi phục, nhìn đám khí khủng khiếp trước mắt, anh cũng như Liễu Trần trưởng lão và cha Thomas, đều rất đỗi sửng ờ. Những chuyện kỳ lạ quái đản trong cổ mộ xưa nay không hiếm, trong đời trộm mộ Gà Gô đã gặp không biết bao chuyện kỳ dị, đến giờ rất khó có sự việc gì khiến anh thấy kỳ lạ, thế nhưng đám khí đen này quả thực nằm ngoài sức tưởng tượng, nếu không phải tận mắt chứng kiến, chẳng bao giờ anh tin được trên đời lại có cái sự tà mị đến thế.

Cha Thomas thấy đây có lẽ là ác ma, liền rút ra một chai nước thánh, mở nắp rồi hắt vào đám khói đen, cuộn khí đen đặc như mực vốn di chuyển rất chậm chạp, thấy có nước hấp lại, tức khắc nhanh chóng tách ra thành một miệng hố lớn, nước thánh của cha Thomas hắt ra rơi tọt vào miệng hố chính giữa dòng khí, đổ ụp lên nền đất. Giữa đám khói đen kịt hiện ra một cái lỗ lớn, lại nằm chính giữa tượng Phật, tựa như Phật đen đang há cái miệng dữ tợn đen ngòm, nhằm về phía ba người rú không lên tiếng.

Gà Gô thấy đám khói đen có vẻ sợ nước thánh của cha Thomas, vội giục ông ta hắt thêm chút nữa xem sao, cha Thomas nhúng vai nói: "hết rồi, có mỡ nửa bình đó thôi".

Liễu Trần trưởng lão tay lần tràng hạt nói: "thủ đoạn của hòa thượng Tây cũng khá đấy, thì ra đám khói tà ma này cũng sợ phát khí, xem ra thời khắc đại phá đã qua, ác ma tà đạo không làm gì nổi ta nữa, hãy xem lão nạp thu phục chúng đây". Nói rồi Liễu Trần trưởng lão bứt đứt tràng hạt trong tay, bắn phủ đầu một loạt Phật châu vào đám khói đen.

Nào ngờ lần này đám khói đen đặc quánh dị thường kia lại không hề phản ứng, bị Phật châu bắn trúng mà như không có cảm giác, vẫn tiếp tục từ từ lan về phía trước. Liễu Trần trưởng lão nhủ thầm trong bụng: "quái dị thật! Lẽ nào Phật ta pháp lực vô biên, lại không sánh được với thứ nước thánh của Tây? Chẹp, thật là... thôi đời kiểu mẹ gì thế không biết."

Gà Gô thấy Liễu Trần trưởng lão đứng bần thần, vội kéo giạt lại, ba người bị khói đen vây bức, không thể không lùi lại phía sau. Nếu đụng phải cái thứ khói đen ngọc rửa phủ ra này có hai khả năng có thể xảy ra, một là giống bộ xương trắng kia, da thịt nội tạng bị phân hủy tan thành nước mủ trong giấy lát, chỉ còn sót lại bộ xương khô; trường hợp thứ hai, theo như Liễu Trần trưởng lão đã nói, trong đám khói có âm hồn tác quái, người sống chỉ cần chạm phải sẽ liền bị ác ma đeo bám.

Bất kể thế nào thì kết cục cũng rất thê thảm. Phía sau đã là góc tường không còn đường để rút nữa, nhìn đám khói đen lừng lững lan tới, gà Gô biết đã đến bước đường cùng, bèn nói với Liễu Trần trưởng lão: "đệ tử hôm nay lụy đến ân sư, dầu chết trăm lần cũng khôn chuộc tội!"

Liễu Trần trưởng lão đang định nói cho Gà Gô một số lý lẽ tinh diệu của nhà Phật để tỏ rõ bản thân ông sớm đã vượt ra khỏi vòng sinh tử, bỗng phát hiện đám khói đen đặc phía trước dường như không hướng về phía mình, mà đang lan về góc tường nơi đặt ngọn nến, người phái Mô kim có một thứ phản ứng mang tính bản năng đối với nến, thấy vậy liền tự hỏi ngay: "vì sao đám khói đen này lại lan về phía ngọn nến..."

Gà Gô cũng đã phát hiện ra điều này: "đám khói đen..."

Liễu Trần trưởng lão, cha Thomas và cả Gà Gô gần như đồng thanh thốt lên: "nến!"

Lúc mới vào minh điện, Gà Gô dùng ống phốt pho gắn trên ô kim cương chiếu sáng, ánh sáng của ống phốt pho là ánh sáng lạnh, không phát ra nhiệt lượng, cho nên từ lúc bước vào bên trong minh điện cho đến khi phát hiện ra Phật đen và bộ xương người, không hề có biểu hiện gì bất thường, chỉ khi ba người muốn quay trở ra, cha Thomas đi sau cùng trở thành người đi đầu, ông đã châm cây nến Gà Gô đưa cho mình lên, rồi một đám khói đen đột ngột bay ra trong địa đạo bên dưới cửa ngọc. ba người bị đám khói này dồn ép chạy vào trong phòng ghép, đến khi Liễu Trần trưởng lão thấp nến mở hòm, thì pho tượng Phật đen nhiều tay lắm mắt đột nhiên biến đổi, những con mắt trên tượng bỗng hé mở, tuôn ra dòng khí đen đặc quánh.

Đúng vậy, chắc chắn là nhiệt độ! Mặc dù không biết nguyên lý thế nào, nhưng đám khói đen này giống như một đàn thiêu thân thềm lửa, đã bị nhiệt độ của ngọn nến hút lấy, chắc hẳn không khí trong hòm mộ đạt đến một nhiệt độ nhất định đám khói này mới xuất hiện, hơn nữa nhiệt độ giới hạn đó cũng phải đủ cao, nếu không thấp nến hay đuốc gì đó, đám khói đen ấy căn bản sẽ không thể xuất hiện. Loại khói đen này có vẻ như bình thường đều ở trong trạng thái ngủ, một khi bị nhiệt độ cao đánh thức, nó sẽ lập tức lan tới tiêu diệt tất cả những mục tiêu nào tỏa ra nhiệt độ cao hơn nhiệt độ của vật chất trong mộ thất rồi mới trở lại trạng thái ban đầu.

Mục tiêu của đám khói đen quả nhiên là cây nến dưới đất, đám khói đen đặc quánh có vẻ như vô hình, nhưng thực ra lại là thực chất, trong chốc lát ngọn lửa trên đầu cây nến bị đám khói đen nuốt chửng, mộ thất lập tức tối om.

Mấy người bọn Gà Gô thấy tình cảnh này, biết sau khi đám khói đen dập tắt ngọn lửa trên cây nến sẽ lập tức tìm kiếm mục tiêu phát ra nhiệt độ thấp hơn, và chắc chắn đó là ba con người trong căn phòng này.

(Giải thích thêm: Ngọc rửa, tức phủ ngọc, còn có tên gọi là phi ngọc, hoặc trùng ngọc, có nguồn gốc từ hang núi ở Trung Đông. Bản thân trùng ngọc có rất nhiều đặc tính cổ quái, từ xưa tới nay được coi là một vật chất thần bí thấm đẫm màu sắc huyền kỳ, cực kỳ hiếm thấy. Người xưa cho rằng loại đá kỳ lạ có sự sống này có linh hồn tà ma nhập vào, chỉ cần đốt lửa thấp nến ở gần trùng ngọc, tự bản thân nó sẽ tỏa ra một lượng lớn khí đen đậm đặc như ngưng kết, khi đám khói đen này ràn qua, những vật chất có nhiệt độ cao hơn mức giới hạn, đều bị phân hủy thành nước mủ, chứ không phải chỉ chạm vào ngọc rửa cơ thể đã tan thành nước như những lời Liễu Trần trưởng lão được nghe nói đến.

Thời cổ từng có một phái tà giáo lợi dụng đặc điểm tỏa khói đen có hình dạng mơ hồ như một người nhiều tay của trùng ngọc, bọn chúng đã cụ thể hóa hình người này, tạo nên một bức tượng Phật đen, để tuyên truyền việc bóng tối sẽ thống trị ánh sáng, thu nạp số lượng lớn tín đồ, nhưng sau đó giáo phái này đã bị tiêu diệt hoàn toàn. Từ đó trở đi, trùng ngọc vốn đã rất hiếm gặp, cũng vì thế mà tuyệt tích trên thế gian. Đến năm 1986 những hoạt động khảo cổ quốc tế phối hợp, người ta mới một lần nữa phát hiện ra loại đá kỳ lạ chỉ được ghi chép trong thư tịch cổ này tại khu di tích Kamanka Layhoyuk của Thổ Nhĩ Kỳ, song vì sao pho tượng Phật đen lại xuất hiện trong khu di tích Kamanka Layhoyuk thì không thể khảo chứng được.

Cuối thế kỷ 19, bí mật của trùng ngọc đã được nhà khoa học người Mỹ phá giải, thực tế lớp màn thần bí này như một tờ giấy dán cửa chỉ cần chọc tay vào là thủng, cũng tương tự như đông trùng hạ thảo vậy. Gọi là đông trùng hạ thảo, bởi đây là một dạng cộng sinh giữa loài nấm đông trùng hạ thảo và ấu trùng của các loài bướm, dơi, đúng như tên gọi, mùa đông thì làm côn trùng, đến hè thì hóa thành cỏ; còn phi ngọc, ở nhiệt độ thường thì ở dạng nửa đá nửa ngọc, gặp nhiệt độ cao sẽ biến thành côn trùng, loại trùng đen thường tụ tập thành một cụm lớn này, thực chất hết sức nhỏ bé. Một con "phi trùng" đơn lẻ nếu cố cũng có thể nhận ra bằng mắt thường khi quan sát kỹ, khi tập hợp lại với số lượng lớn thì rất giống một đám khói đen dày đặc. Bình thường chúng ở trạng thái chết cứng, một quần thể xác "phi trùng" chồng chất lên nhau, trong giống như ngọc thạch màu đen, khi bộ phận dưới lớp vỏ cứng cảm ứng được sự biến đổi cấp tính của nhiệt độ không khí xung quanh, quá trình lột xác sẽ nhanh chóng diễn ra, phi trùng sẽ lột bỏ lớp da chết, tập hợp lại bay ra. Những con phi trùng sẽ thoát kén chui ra này, sẽ sử dụng một khối lượng lớn dịch thể có tính ăn mòn được sản sinh ra qua nhiều lần chết đi sống lại, để nuốt chửng những vật thể có nhiệt độ cao trong môi trường xung quanh, thậm chí ngọn lửa cũng có thể bị dịch thể tiết ra từ xác côn trùng này dập tắt.

Xét trên một góc độ nào đó, trùng ngọc có thể coi là một vệ sĩ lợi hại trông coi lăng mộ, những con phi trùng tạo nên một lớp màn, để để bao phủ toàn bộ diện tích trong mộ thất.

Đương nhiên, Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão đều là những Mô kim Hiệu uy mê tín, lần đầu tiên tận mắt thấy trùng ngọc trong truyền thuyết, hơn nữa thời đó vẫn chưa ai phá giải được bức màn bí mật bao phủ xung quanh trùng ngọc, cho nên trong mắt họ, hiện tượng đang diễn ra chính là do ác quỷ lộng hành.)

Đến lúc này cả ba người đều đã nhìn ra đám khói đen sẽ tấn công mục tiêu có nhiệt độ cao trước, để đánh lạc hướng chúng, nhóm Gà Gô liền đốt sáng thêm mấy ngọn nến, quả nhiên đám khói đã bị nhiệt lượng của lửa nến dụ về phía góc tường, giữa góc tường và cánh cửa xoay liền lộ ra một khoảng trống.

Trước khi vào minh điện, ba người đều đã uống một viên Hồng liên diệu tâm hoàn, loại thuốc này có tác dụng làm hạ nhiệt độ cơ thể, làm chậm nhịp thở, cho nên đám khói đen đang bị thu hút bởi nhiệt độ của nến, sẽ không dễ phát giác ra sự tồn tại của ba cơ thể sống. Gà Gô nhận thấy lúc này có đào đường hầm để thoát ra ngoài thì cũng không kịp nữa, đành men theo vách tường lách qua đám khói đen, chuẩn bị quay ngược trở ra hầm mộ bên ngoài, rồi tìm cách đánh lừa đám khói đen ngoài đó, và thoát ra theo lối địa đạo dưới của ngọc.

Lúc đi ra, Liễu Trần trưởng lão tiện tay cầm lấy miếng long cốt khắc các văn tự kỳ lạ trong hòm, trong rất nhiều ký hiệu kỳ quái khắc trên miếng long cốt ấy, khá nhiều ký hiệu khá giống Mộc trần châu, không chừng Mộc trần châu "Mật phượng hoàng" cuối cùng hạ lạc nơi đâu phải xem trên miếng long cốt này mới biết được. Hơn nữa miếng long cốt này được cất giấu kỹ như vậy, nhất định là có giá trị của nó.

Lúc này Gà Gô và cha Thomas đã đẩy chiếc đèn trường minh là chốt mở cơ quan trên tường, rồi rít gọi Liễu Trần trưởng lão nhanh lên, ông liền rảo bước chạy đến, bức tường lại một lần nữa rầm rinh chuyển động, nhưng xoay được một nửa bỗng dừng phát lại, dường như đã bị vật gì đó chặn cứng

61. Q.2 - Chương 28: Khói Ma

Bức tường xoay vô duyên vô cớ dừng lại giữa chừng, đám khói đen đang lớn vùn trong hầm mộ chính như tìm được mục tiêu, rồi như một bức tường đen có đầy đủ ngũ quan, ập ngay xuống đầu ba người. Đám khói đen trong căn phòng ghép cũng đã giải quyết xong mấy cây nến, nối nhau kéo đến, đường tiến cũng như đường lùi đều đã bị bịt chặt, hai đám khói đen ở phía trước và đằng sau tạo thành thế gọng kìm kẹp ba

con người lại, chỉ nghe văng vẳng bên tai những tiếng lúc nhúc, lạo xạo, Liễu Trần trưởng lão vội nói: "mau chầm nín dụ tà linh của Phật đen."

Gà Gô thọc tay vào túi bảo bối lục lợi, không ngớt miệng kêu khổ, số nển mà ba người mang theo đã dùng hết nhẵn.

Lúc này đám khói đen dày đặc quánh ở hai bên đã từ từ áp sát, giờ chỉ cần chạm vào một chút thôi, ắt sẽ có kết cục như bộ xương nằm ở góc tường kia. Trong mắt Gà Gô bỗng nhiên ánh lên tia nhìn độc ác, lòng nảy sát niệm, định bụng sẽ đập tay cha cố người Mỹ Thomas ra, giẫm lên xác tên hòa thượng Tây này nhảy xuống địa đạo dưới cửa ngọc. Truyện "Ma Thối Đèn "

Liễu Trần trưởng lão thấy gân xanh hiện rõ trên trán Gà Gô, biết rõ anh đã động đến sát cơ, định dùng linh mục Thomas làm bước đệm thoát thân, vội giữ tay Gà Gô lại nói: "nhất thiết không được làm vậy, lẽ nào người đã quên những lời lão nạp răn đi răn lại rồi sao? Đồ dẫu tổn âm đức, hạ thủ phải nương tay..."

Gà Gô vốn là kẻ lòng dạ sắt đá, nhưng thời gian gần đây thường xuyên đi theo Liễu Trần trưởng lão, nghe ông chuốc rớt thiên cơ, đối với những việc mình đã từng làm trước đây cũng đã phần nào giác ngộ, nay nghe Liễu Trần trưởng lão khuyên giải, sát khí lập tức tan biến, không nhẫn tâm xuống tay giết người nữa, liền nói: "thôi vậy, lần này quả thực là chết rồi."

Song có lẽ Gà Gô là người duy nhất còn sót lại trong bộ tộc có khả năng khóa giải lời nguyện, anh thực sự không cam lòng hóa thành bộ xương trắng mục ruỗng trong căn hầm mộ tăm tối này, nhưng tình cảnh trước mắt đúng là bước đường cùng, trước mặt sau lưng đều bị đám khói đen ma quái bủa vây, nếu lúc này mà châm lửa dẫn dụ một trong hai đám khói đen thì ắt sẽ bị đám còn lại nuốt chửng, không gian trong mộ thất phía trước khá cao, khoảng cách giữa đám khói đen và mặt đất độ chừng ba thước, bên trên vẫn còn một khoảng không rộng lớn, song để có thể phi thân qua đó, trừ phi trên người mọc thêm một đôi cánh.

Có một số người khi gặp nguy hiểm, sẽ có những biện pháp tự vệ một cách vô thức, ví như nhắm mắt, hay dùng tay ôm đầu, làm như vậy chẳng khác nào đã điều khi gặp nguy hiểm lập tức rúc đầu xuống cát, về cơ bản hoàn toàn không có tác dụng; nhưng cũng có một số người càng ở trong tình thế một mất một còn, bộ não của họ lại càng nhạy bén hơn thường gấp bội, Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão đều là những con người như vậy, họ không bao giờ từ bỏ hy vọng sống sót.

Gà Gô nhớ ra ở chính giữa mộ thất có một cây san hô khảm ngọc, có thể dùng phi hổ trảo móc vào tán cây, đu người bay qua đám khói đen. Sợi dây của phi hổ trảo đương nhiên có thừa độ kiên cố, đừng nói ba người, ngay cả sức nặng của tám đến mười người cũng không kéo đứt được dây này, thế nhưng lo nhất là cây san hô khảm ngọc có đủ chắc chắn để chịu được sức nặng của ba người hay không. Nếu chỉ có một người, dựa vào thân pháp của mình, dù thân cây có giòn đến mấy, Gà Gô cũng thừa sức dùng phi hổ trảo đu qua dễ dàng, nhưng nếu phải công theo Liễu Trần trưởng lão và linh mục Thomas, thì quả thực không được chắc chắn cho lắm, giữa đường cành gãy thì cả ba người chỉ còn nước chết.

Nhưng lúc này không còn nhiều thời gian để suy tính nữa, Gà Gô nhắm chuẩn mục tiêu, phóng phi hổ trảo về phía cây san hô, đầu móc của phi hổ trảo trúng ngay cành cây cao nhất, quấn thêm mấy vòng liên tiếp, kéo thử mấy cái, cảm thấy sợi dây đã chắc chắn. Gà Gô hiểu Liễu Trần trưởng lão đã coi chuyện sinh tự nhẹ tựa lông hồng, nếu không mang theo cha Thomas, ông dẫu chết cũng không chịu một mình chạy thoát thân, hơn nữa thời gian đã gấp lắm rồi, không kịp để từng người một đu dây sang bên kia, chỉ còn cách đánh cược bằng tính mạng, ba người đu qua cùng một lúc.

Gà Gô nắm chắc phi hổ trảo, bảo Liễu Trần trưởng lão và cha Thomas mỗi người giữ một tay nắm chắc sợi dây, tay kia ôm chặt eo mình. Gà Gô lại dặn hai người cố gắng co chân càng cao càng tốt, tránh đụng phải đám khói đen bên dưới, rồi không đợi Liễu Trần trưởng lão và cha Thomas kịp đáp lời, anh đã hô lên một tiếng: "đi thôi." Hai cánh tay anh giồng lên, đu trên sợi dây phi hổ trảo móc trên tán cây san hô khảm ngọc, bay người phóng qua cánh cửa xoay đang kẹt cứng.

Ba đôi chân vừa rời mặt đất, hai đám khói đen ở phía sau đã lan tới nhập thành một khối, cha Thomas sợ hãi nhắm tịt cả hai mắt, vốn định cầu nguyện vài câu xin đức Chúa phù hộ, chỉ tội hai hàm răng run lập cập, không phát ra được một tiếng, chỉ còn biết gắng sức co hai chân lên thật cao, tránh đám khói đen ma quái lập lờ sát bên dưới, trong thâm tâm chỉ nghĩ nếu sợi dây không đứt giữa chừng, thì đó chắc chắn là kỳ tích của Thượng Đế.

Bay người trên không, Gà Gô mới đầu còn lo lắng cảnh cây san hô khảm ngọc không đủ độ kiên cố, nhưng dựa vào lực cảm nhận từ sợi dây truyền lại, anh phát hiện cảnh cây đủ độ cứng cáp để chịu đựng sức nặng của cả ba người, song đây có lẽ cũng đã là giới hạn cuối cùng rồi, nếu nặng thêm chút nữa, thì cảnh chắc chắn sẽ gãy.

Chỉ cần vượt qua đám khói đen, đằng trước đã là địa đạo dưới cửa ngọc, ba người lơ lửng giữa không trung, nhìn xuống dưới thấy sắp thoát khỏi phạm vi của làn khói đen, trong lòng đều lấy làm phấn chấn. Khi sắp đi qua được nửa đường, cả ba bỗng nhiên có cảm giác nặng nề phía sau, dường như có vật gì vướng vào chân, lạnh lạnh, man mát, lại còn rất cứng. Linh mục Thomas không dám mở mắt ra nhìn, Liễu Trần trưởng lão và Gà Gô biết phía dưới có vật gì đó, mặc dù đang giữa chừng không vẫn quay đầu lại nhìn, chợt thấy bộ xương trắng vốn nằm ở góc tường không biết từ lúc nào đã ôm chặt lấy đùi Liễu Trần trưởng lão. Chuyện này quả thật kinh thiên động địa, ngay cả cao nhân như Liễu Trần trưởng lão cũng bị sự cố đột ngột này khiến cho giật mình sửng sốt, lạnh toát cả người.

Có lẽ lúc này khi bị làn khói đen bức vào bước đường cùng, ba người túm tụm lại một góc, cùng bám vào phi hồ thảo du người ra khỏi cửa xoay, Liễu Trần trưởng lão đã giẫm phải lồng ngực của bộ xương trắng, làm gãy xương sườn, vướng vào bắp chân, khi lơ lửng trên không mới co chân lên, kéo theo toàn bộ bộ hài cốt lên không, lúc đó mới cảm thấy có sự bất thường.

Gà Gô bắt đầu luyện khinh công từ khi còn nhỏ, sư phụ bỏ anh vào một cái chum lớn bên trong bãi đầy dầu mỡ, bắt anh phải tự nghĩ cách leo ra bên ngoài, khi anh ngày một lớn hơn, kích thước của chum mỡ cũng theo đó mà to dần. Liễu Trần trưởng lão là một Mô kim Hiệu úy truyền thống, cũng có nghĩa là từ nhỏ ông đã bắt đầu luyện khinh công. Nguyên lý của khinh công là dựa vào sự bễ khí, một khi hơi thở hắt ra thì coi như vô dụng.

Lúc này cả Gà Gô lẫn Liễu Trần trưởng lão đều giật thót tim khi thấy bộ xương mắc vào chân, dù thế nào cũng không thể bễ khí được nữa, cơ thể lập tức trở nên nặng nề, cảnh cây san hô không thể chịu nổi sức nặng của ba người, liền gãy rắc một tiếng.

Mất đi điểm tựa, ba người và bộ xương trắng dưới chân tức khắc rơi xuống, cũng may là đã thoát ra khỏi phần lớn phạm vi lan tỏa của đám khói đen, ba người lăn tròn về phía làn khói đen ma quỷ. Gà Gô thoát mới tiếp đất, tức khắc bật tôm đứng dậy, tóm lấy Liễu Trần trưởng lão và cha Thomas kéo lùi ra sau.

Gà Gô chợt thấy tay mình ngứa ngáy khó chịu, thì ra cánh tay ấy đã chạm phải đám khói đen quỷ quái. Anh không hề biết nguyên lý của phi trùng trong làn khói đen này, một khi chạm phải những vật thể có nhiệt độ cao hơn nhiệt độ bình thường, phi trùng sẽ lập tức chết đi, sau khi chết lập tức hóa thành dịch thể có tính ăn mòn, dịch thể thoát ra từ xác trùng sẽ dung hoà với vật thể mà nó đang ăn mòn, để rồi ngay lập tức sản sinh ra những phi trùng mới tiếp tục ngấm nhấm những vật thể có nhiệt độ cao ở gần, số lượng không bao giờ giảm bớt.

Gà Gô cho rằng mình đã trúng phải độc tà, vội đưa tay lên xem, cả bàn tay trái chỉ còn trở lại khúc xương trắng ớn, da thịt trên cánh tay đang tan chảy, đau thấu tim gan; nếu cứ để lan ra thế này, toàn bộ cơ thể sẽ chỉ còn một bộ xương trắng, hơn nữa một khi lan quá cánh tay ắt sẽ vô phương cứu chữa, nhưng làn khói đen này chỉ còn cách trong gang tấc, nếu không tức tốc rời khỏi đây ắt sẽ rơi vào vòng vây của chúng.

Gà Gô gắng chịu cơn đau tột cùng, lôi Liễu Trần trưởng lão và cha Thomas về phía sau, thấy Liễu Trần trưởng lão hai mắt nhắm tịt, không rõ ông còn sống hay chết, lòng anh vô cùng lo lắng. Nhưng hai đám khói đen lại đánh hơi ra tung tích của ba người, lại nhập làm một khối từ từ áp đến, cũng may tốc độ di chuyển của làn khói này không nhanh, bằng không dẫu ba đầu sáu tay, bọn này cũng đi toi.

Linh mục Thomas bỗng hét lên một tiếng, đứng phắt dậy đưa tay sờ mình mẩy, cũng may khắp người không có chỗ nào chạm phải là khói ma quỷ đó. Cha Thomas thấy cánh tay trái của Gà Gô đã bị ăn mòn chỉ còn trơ lại khúc xương trắng, Liễu Trần trưởng lão thì ănm bắt tỉnh trên đất, có lẽ lúc rơi từ trên cao xuống đã va đầu vào đầu đó nên ngất đi, liền vội vàng giúp Gà Gô dìu Liễu Trần trưởng lão rút về phía địa đạo bên dưới cửa ngọc.

Vết thương trên cánh tay Gà Gô ngày một trầm trọng, mồ hôi anh vã ra như tắm, chỗ thịt bị phân hủy trên cánh tay đã lan dần đến khớp xương, bây giờ chỉ còn cách tự chặt đứt cánh tay mình giống như những người bị rắn độc cắn mà thôi, nhưng trong tình hình này muốn chặt đứt cánh tay mình e cũng không đủ

thời gian, trước tình huống hiểm nguy cả ba người đều có những động tác mạnh, nhiệt độ cơ thể cũng theo đó mà tăng lên rõ rệt, nhìn thấy khói đen sắp đổ bộ đến nơi, Gà Gô đành dùng tay phải lành lặn rút khẩu Mauser ra, bắn liên tiếp vào pho tượng phật đen nơi góc phòng, năm phát đạn găm lên thân tượng, sau đó lập tức quăng khẩu súng về phía góc mộ thất.

Đám khói ma đậm đặc quả nhiên bị nhiệt độ từ nòng súng thu hút, lập tức chuyển hướng, Gà Gô đau đến mức sắp ngất xỉu đến nơi, gắng sức nói với cha Thomas một tiếng: "Đi thôi"

Hai người đỡ Liễu Trần trưởng lão nhảy vào địa đạo, bên trong có một khối đá đen treo lơ lửng, lúc mới vào cả ba không biết đó là gì, bây giờ thì mọi chuyện đã rõ ràng, đám khói đen tỏa ra trong địa đạo lúc này chính là do khối ngọc rữa này tỏa ra, nhất định là do cha Thomas đã thắp một cây nến, khiến khối ngọc cảm nhận được độ nóng và phả ra đám khói ma.

Gà Gô và cha Thomas dìu Liễu Trần trưởng lão, lách người băng qua khối ngọc, khi đã ra khỏi địa đạo, anh bảo cha Thomas đóng ngay cửa đường hầm lại, để phòng đám khói đen đuổi theo, sau đó dùng miệng xé rách một bên áo, buộc chặt chỗ mạch máu trên cánh tay, kể đó kè cánh quạt sắc bén của xéng Tuyền phong lên, một nhát chặt ngọn lịm cắt đứt nửa cánh tay bị đám khói dne ăn mòn, mạch dù đã xudngf vãi thít chặt mạch máu, nhưng trên phần tay bị chặt đứt máu vẫn tuôn ra như suối, chưa kịp cầm máu, Gà Gô đã thấy mắt mình tối sầm lại và ngất lịm đi. Truyện "Ma Thối Đèn "

Linh mục Thomas thấy Gà Gô ngất xỉu do mất máu, Liễu Trần trưởng lão thì đã bất tỉnh nhân sự từ trong hầm mộ, chỉ còn lại một mình mình không hề hấn gì, thấy đặt niềm tin vào thượng đế là con đường đúng đắn; song giờ không thể thấy chết mà không cứu, trước tiên là phải tìm cách đưa hai người Trung Quốc này ra ngoài đã. Ông đang định đỡ Gà Gô dậy, bỗng thấy trước mắt xuất hiện một cảnh tượng vô cùng khủng khiếp, da thịt trên nửa cánh tay gà Gô cắt đi đã hóa thành mũ Chi còn trơ lại một khúc xương trắng, từ trong bãi nước mũ có vô số chấm đen lỵ ti bay ra, lơ lửng trong mộ đạo.

Cha Thomas nhìn những chấm nhỏ bằng bèngh giữa không trung này mà hồn vía như muốn lên mây, dưới ánh sáng lơ mơ của ống phốt pho, những chấm đen thoát ẩn thoát hiện, dường như đang muốn tụ lại thành một khối, cah Thomas hiểu đây chính là thứ cần được nhắc đến trong kinh thánh, hơi thở của quỷ dữ.

Làm thế nào mới đối phó được với " hơi thở của quỷ dữ"? Hình như trong kinh thánh cũng có viết về điều này, nước Thánh? Bánh Thánh? Hay là cây thập tự? Nguy rồi, đến lúc này thì chẳng còn nhớ ra được gì nữa, cha Thomas thầm trách mình vô dụng, đa bị lũ tay chân cầu quỷ Sa tăng dọa cho chết khiếp, giờ có chết cũng chẳng có mặt mũi nào đi gặp Chúa trời, nhất định phải lấy lại long dũng cảm của một cha sứ mới được.

Cha Thomas nghĩ ra mọi cách để tự trấn tĩnh bản thân, sự nhớ cái gọi là hơi thở quỷ dữ gồm ghêc kia vốn thích những thứ có nhiệt độ cao, nhưng lúc này trên người ông chẳng còn cây nến que diêm nào, làm sao mới dự lừa đám sương ma mị kia được đây.

Thượng Đế phù hộ, hơi thở quỷ dữ trong mộ đạo này không nhiều lắm, linh mục Thomas đột nhiên nhớ ra một chuyện, bọn chúng có vẻ rất sợ chất lỏng giống như nước Thánh, chỉ có điều trên mình ông lúc này không có bình nước, không biết nước bọt thì có tác dụng gì không, nước tiểu thì e là nhiệt độ khá cao, linh mục Thomas nghĩ ra bảy tám phương án, nhưng đều có vẻ không có tác dụng lắm.

Đối diện với những chấm đen đã tụ lại thành một đám, linh mục Thomas trong lòng nóng như lửa đốt, ngay lúc đó ông bỗng nghe tiếng thở nhẹ sau lưng, vội quay đầu lại nhìn, thì ra là Gà Gô đã tỉnh lại, cha Thomas vội đỡ anh dậy, chỉ cho Gà Gô thấy đám khói đen trước mặt, hốt hoảng đến độ không thốt được thành lời.

Lúc này gà Gô đau đến nỗi ngất đi, mất máu nhiều sắc mặt xanh xao, cũng may trước đó anh đã thít chặt mạch máu, nên sau khi máu trên cánh tay đã chảy ra hết thì không chảy thêm nhiều nữa, nếu trông chờ vào sự giúp đỡ của gã cha cố ngốc nghếch Thomas, thì chắc anh đã chết lâu rồi.

Khi được cha Thomas đỡ dậy, thần trí của Gà Gô cũng đã hồi phục bảy tám phần, thấy một nhúm khói đen đang lớn vồn trước cửa ngọc, tìm kiếm nhiệt độ toan bức tới, anh liền tức tốc rút khẩu súng còn lại ra, mỗ chốt, bắn một phát thẳng vào chiếc khóa đồng trên cửa ngọc.

Lúc trước cả Liễu Trần trưởng lão và Gà Gô đều hiểu rõ khóa đồng trên cửa ngọc là khóa liên tâm, chỉ cần có sự tiếp xúc của bên ngoài, sẽ kích hoạt chốt bẫy ở bên trong, khiến vô số ám khí bên trong hai cái hang

bên cạnh phóng ra. Hệ thống bẫy được thiết kế ở cửa hang tứ bề thông thoáng thế này, nhất định không phải là loại ám khí nhỏ, theo kinh nghiệm của Gà Gô, ở đây có thể đã bố trí loại ám khí lớn như đá lăn, cát vùi; tình hình trước mắt chỉ còn dựa vào ngoại lực để đánh cược với số phận mà thôi, nếu trong cửa hang phóng ra khí độc nào đó, mọi người chỉ còn con đường chết, nhưng nếu là cát chảy, thì có thể lợi dụng lực chảy ngăn cản chuyển động của đám khói trước cửa động, cả ba người đã không dễ dàng gì mới ra được đến đây, quyết không thể dương mắt nhìn đám sương khói vô hình vô tướng này bức tử ở trong mộ đạo được.

Viên đạn bay vút đi, bắn trúng chiếc khóa đồng, kích động đến công tắc bên trong, chỉ nghe âm thanh vang động ầm ầm phát ra nơi hai cửa hang động, rồi dòng cát như nước triều hưng dữ cuộn cuộn đổ ra.

Kể ra thì nghe tưởng chậm, kỳ thực từ lúc Gà Gô bắn trúng ổ khóa, đến khi hia cửa hang động ào ào tuôn ra hai dòng cát lớn, tổng cộng còn chưa tới mấy giây đồng hồ, đám khói đen hoàn toàn bị vát vùi lấp, cát vẫn đổ ra mỗi lúc một niều, nếu lúc này người kích hoạt hệ thống cát chảy đang đứng ngay trước cửa ngọc, thì cho dù có ba đầu sáu tay đi chăng nữa, cũng không thể tránh kịp, trong chớp nhoáng sẽ bị hai dòng cát hất ngã, cuối cùng chỉ còn kết cục bị chôn sống bên trong mà thôi.

Gà Gô và linh mục Thomas kéo lê Liễu Trần trưởng lão, chạy bạt mạng ra ngoài, cũng không để ý đến những gì diễn ra sau lưng, chỉ nghe thấy vang dội bên tai tiếng cát chảy ầm ầm, hơn nữa không gian trong mộ đạo đã bị lấp kín.

Chỉ đến khi thoát ra ngoài cửa mộ, đứng trong căn phòng bên dưới cầu thang xoáy, hia người mới thở phào nhẹ nhõm. Gà Gô móc gói thuốc Vân Nam rắc lên chỗ cánh tay bị đứt, một nửa cánh tay coi như đi tong, sau này đừng hòng nghĩ đến chuyện đổ đầu nữa. Nghĩ đến đây, anh liền thấy lồng ngực tức nghẹn, như muốn thổ huyết, vội vàng nuốt hai viên Hồng liên diệu tâm hoàn, làm chậm lại tốc độ lưu thông máu.

Điều Gà Gô lo lắng nhất hiện giờ là Liễu Trần trưởng lão, người ta đã vì anh mà bất chấp tuổi tác vượt qua chặng đường dài để đến thành Hắc Thủy, nếu hòa thượng già này có mệnh hệ gì, thì tội lỗi của anh thật quá lớn, nghĩ đoạn, anh vội cùng cha Thomas đỡ Liễu Trần trưởng lão dậy, kiểm tra xem ông bị thương ở đâu.

Cha Thomas đỡ lưng cho Liễu Trần trưởng lão, không ngờ vừa chạm tay vào lưng, đã thấy máu dính đầy tay, ông cha xứ hoảng hốt kêu lên: "Ồi trời ơi... máu.. lão hòa thượng bị thương rồi."

Từ lúc trong hầm mộ đến khi ra được chỗ cầu thang, ba người cứ mãi miết cầm đầu cầm cổ chạy, cả Gà Gô và cha Thomas đều không để ý được Liễu Trần trưởng lão bị thương chỗ nào, bây giờ mới biết, thì ra lúc cảnh san hô gãy, Liễu Trần trưởng lão ngã ra đất, bộ xương người mắc ở chân cũng theo đó mà rơi xuống vỡ ra thành từng mảnh, trong đó có một khúc xương gãy đâm trúng lưng của ông, chọc thủng hai lá gan, vết thương vô cùng nghiêm trọng, chắc là vô phương cứu chữa.

Gà Gô dốc toàn bộ số thuốc Vân Nam mang theo bên người lên miệng vết thương trên lưng Liễu Trần trưởng lão, nhưng đã bị máu xối ra ngay sau đó, Gà Gô lực bất tòng tâm, trong lòng đau khổ khôn xiết, hai dòng nước mắt cứ thế trào ra, anh rút trong túi bảo bối ra lọ thuốc Bắc địa huyền châu đặt trước mũi Liễu Trần trưởng lão, quyết nhẹ ngón tay, lại lấy ra một ít bột nitrat, định dùng thuốc này làm cho Liễu Trần trưởng lão hồi tỉnh, để nghe lời trần trối sau cùng của ông.

Bột nitrat vào khoang mũi khiến Liễu Trần trưởng lão bị sặc, ông ho lên mấy tiếng, rồi từ từ mở mắt, thấy Gà Gô và cha Thomas quỳ bên cạnh mình, nước mắt lưng tròng thì cũng hiểu mình cũng chẳng còn sống được bao lâu nữa, ông nắm chặt tay phải Gà Gô, nói: "Lão nạp sắp rũ bỏ tấm thân gải áo túi cơm này rồi, hai người chớ quá đau buồn, chỉ có điều... có vài chuyện con cần khắc cốt ghi tâm!"

Gà Gô nước mắt rùng rùng khê gật đầu, lắng nghe Liễu Trần trưởng lão nói tiếp: "Lão nạp rửa tay gác kiếm đã lâu, cũng không thể coi là một Mô kim Hiệu úy nữa, lá bùa Mô kim này, từ nay sẽ thuộc về con, chỉ đáng tiếc hai chúng ta duyên phận quá ngắn, ta không kịp truyền dạy cho con bí thuật phân kim định huyết. Sau này nếu có cơ hội, con hãy đi tìm một người bạn thuở trước của ta, ông ấy có một biệt danh, gọi là Kim Toán Bàn, thường giả làm thương nhân buôn bán che mắt thiên hạ, hay phụ giúp hội đồ đầu dọc hai bên sông Hoàng Hà; người này rất thạo việc xem tướng sao phong thủy, thiên can địa chi, người duy nhất có thể cùng ông ta ngồi cùng một chiếu chỉ có Trương Tam Liên tử, cao thủ hãm long phong thủy âm dương sống vào cuối thời nhà Thanh, có điều cụ Trương tam đã quy tiên từ lâu. Cho đến ngày nay, nếu xét về thuật phân kim định huyết, ngoài lão nạp ra, trong thiên hạ k hông còn ai có thể sánh bằng Kim Toán Bàn, ông ta nhất định sẽ giúp con, còn một chuyện nữa là trên miếng long cốt này khắc những ký hiệu liên quan

đến Mật Phượng Hoàng, lại được cất giấu ở nơi sâu kín nhất trong kho báu của vương triều Tây Hạ, trên đó chắc chắn có những đầu mối quan trọng, không chừng có thể giúp cho việc tìm kiếm Mộc trần châu...”
Truyện ”Ma Thối Đền ”

Gà Gô nghĩ đến cánh tay trái đã không còn, cả cuộc đời này e chẳng bao giờ đổ đầu được nữa, cho dù có biết viên ngoại được cất giấu ở đâu thì sợ rằng cũng không lấy được, nhìn hơi thở của Liễu Trần trưởng lão mỗi lúc một nặng nhọc, anh muốn nói một vài lời với ông, nhưng cổ họng như nghẹn lại, nấc lên vài tiếng rồi chỉ còn biết cắn môi, toàn thân run lên từng đợt.

Liễu Trần trưởng lão gắng gượng chút hơi sức cuối cùng nói: ”con phải nhớ rằng, quyết không được tùy tiện giết người, nghề đổ đầu là nghề tổn hại đến âm đức... lão nạp... lão nạp... đi đây.” Vừa nói dứt câu, Liễu Trần trưởng lão buông rơi cánh tay tắt thở.

Gà Gô quỳ sụp trên đất, không ngừng rập đầu trước thi thể của Liễu Trần trưởng lão, cha Thomas phải sống chết khuyên can mới kéo được anh dậy. Chỗ này không thể nán lại lâu hơn, hai người bèn khiêng thi thể Liễu Trần trưởng lão trên lên bảo điện của chùa Thông Thiên Đại Phật, đặt trước pho tượng Phật Tổ, hỏa táng thi thể của ông chu đáo, sau đó mới gạt nước mắt rời đi.

Vài năm sau đó, theo lời dẫn dò của Liễu Trần trưởng lão, Gà Gô đi khắp nơi tìm kiếm vị Mô Kim Hiệu úy Kim Toán Bàn nổi tiếng khắp vùng Sơn Tây, Thiểm Tây dọc hai bên bờ sông Hoàng Hà, nhưng các vùng đất anh đặt chân tới đều bạt vô tung tích vị cao nhân kia. Miếng long cốt đem về từ hang chứa báu vật Tây Hạ anh cũng đã mời rất nhiều những vị sĩ phu học rộng tài cao đến xem, nhưng không một ai hiểu được nội dung của những ký tự khắc trên đó cả.

Thời đó đương buổi loạn thế, đâu đâu cũng hư nung nấu diêm báo của một trận đại chiến thôn tính thiên hạ, nhờ sự giúp đỡ của cha Thomas, Gà Gô đưa toàn bộ thân quyến di cư sang Hợp chủng quốc Hoa Kỳ. Cũng từ đó bầu nhiệt huyết trong lòng Gà Gô cũng nguội lạnh dần, anh lui về ẩn cư tại ban Tennessee, không ngó ngàng gì đến thế sự nữa.

Sau bốn mươi tuổi, cơ thể người dân Zhaklama bắt đầu suy yếu dần, lượng sắt trong máu giảm dần, trong vòng mười năm sau đó máu sẽ từ từ chuyển biến thành một màu vàng đông đặc, sau đây họ sẽ phải chịu đựng những đau đớn giày vò cho đến chết, có rất nhiều người đã không thể chịu đựng được nỗi đau này, cuối cùng đều lựa chọn cho mình con đường tự sát, nhưng càng ở xa động Quỷ bao nhiêu, thời gian phát bệnh càng chậm lại bấy nhiêu, ở nước Mỹ bên kia bán cầu, thời gian phát bệnh chậm lại hai mươi năm.

Thời gian sau đây Trung Quốc nổ ra chiến tranh liên miên, việc tìm kiếm Mộc trần châu hay Mật phượng hoàng càng khó khăn, hơn nữa tộc người của Gà Gô ngày một thưa thớt, không còn ai đủ khả năng gánh vác trách nhiệm cao cả này. Gà Gô cũng đã máat đi ý chí, thâm tính trong khoảng một trăm năm nữa, những mạch máu cuối cùng rồi cũng đứt đoạn, bộ tộc cổ xưa này sẽ hoàn toàn biến mất khỏi thế gian này.

Câu chuyện về bộ tộc bị quỷ dữ nguyên rủa sau này đã đến tai người con rể của Gà Gô, ông Dương Huyền Uy, cha của Shirley Dương. Dương Huyền Uy không chỉ đam mê khảo cổ, mà còn thích phiêu lưu mạo hiểm, vì muốn nghĩ cách cứu vợ và con gái, ông đã quyết định hành động. Thời trẻ Dương Huyền Uy đã nghiên cứu nhiều về văn hóa Tây Vực, cò điều phạm vi nghiên cứu của ông là thời kỳ Hán Đường, cũng là giai đoạn mà sự phồn vinh ở khu vực này đạt đến đỉnh điểm. Nhưng bốn nghìn năm trăm năm về trước ở Tây Vực đã xuất hiện mấy nền văn minh khác nhau rồi, ốc đảo Zhaklama là một trong những nền văn minh đó, quần thể mộ táng bên sông được phát hiện sau đó cũng có niên đại hơn bốn nghìn năm lịch sử, cho nên những h

62. Q.2 - Chương 29: Quyết Định

Sau khi từ sa mạc trở về, Shirley Dương đã đưa giáo sư Trần sang Mỹ chữa trị, chẳng bao lâu sau, trên lưng hai người đều xuất hiện vết chàm đỏ hình con mắt, hơn nữa tình hình của giáo sư Trần trưởng đối nghiêm trọng, ông mắc phải chứng thiếu sắt rất hiếm gặp, bệnh viện nào cũng khoanh tay chào thua. Dựa vào gợi ý của nhà tiên tri ở núi Zhaklama, Shirley Dương biết rằng có thể mình chính là hậu duệ của bộ tộc Zhaklama, cho nên cô đã thực hiện một loạt các cuộc điều tra tỉ mỉ về vấn đề này, càng tìm hiểu về số mệnh quá khứ cô càng hiểu thêm rằng động Quỷ không đầy phức tạp hơn nhiều so với tưởng tượng của mình. Hiện nay

những hiểu biết của Shirley Dương về động Quỷ thậm chí còn không bằng một góc nhỏ nổi lên của tảng băng chìm

Shirley Dương còn phát hiện ra một vật rất quan trọng, chính là miếng long cốt cổ có khắc những văn tự kỳ lạ mang về từ chùa Thông Thiên Đại Phật ở Hắc Thủy thành, không ai hiểu nổi văn tự khắc ở trên đó, chỉ có thể xác định một điều duy nhất là trên miếng xương có khắc rất nhiều ký hiệu hình con mắt, hình dạng đặc thù đó và viên ngọc nhân cầu đã bị phá hỏng ở Tân Cương cùng những vết chàm đỏ mọc trên lưng mọi người, tất cả đều giống nhau như đúc. Truyện "Ma Thối Đền "

Trên miếng long cốt khắc di văn này, nhất định có ghi chép gì đó rất quan trọng liên quan đến Mộc trần châu, nếu giải nghĩa được nội dung khắc trên đó không chừng có thể tìm ra viên ngọc, bằng không sau này cả Shirley Dương, Tuyền béo và tôi, trước lúc chết đều phải chịu đựng nỗi đau đớn giày vò khi máu rong cơ thể dần đông lại thành một khối màu vàng đặc quánh, còn trên người ông giáo sư bị suy sụp thần kinh, căn bệnh này đã bắt đầu phát tác, có trời mới biết được ông cụ còn cầm cự được bao lâu nữa.

Từ khi từ Thiểm Tây trở về, tôi cứ ăn ngủ không yên, cũng là vì không biết trên lưng mình rốt cuộc đã mọc ra cái gì, bây giờ Shirley Dương đã chứng thực, quả nhiên vết chàm có liên quan đến động Quỷ chết tiệt kia, trong lòng ngược lại bỗng cảm thấy yên tâm hơn chút ít. Nó cũng không đến nỗi đáng sợ như tôi tưởng tượng, đời người như cây cỏ mùa thu, dầu sao căn bệnh quái đản kia cũng phải mất nhiều năm nữa mới phát tác, đến khi đó cùng lắm thì tôi cũng di cư sang Mỹ tránh nạn là xong, chỉ có điều giáo sư Trần sẽ ra sao? Lẽ nào lại giương mắt nhìn ông cụ cứ thế mà chết đi hay sao?

Nhiều khi ta không thể tin rằng, từ trong cõi vô minh, cuộc đời đã có sự sắp đặt sẵn, vừa hay trước đây không lâu ở Cổ Lam tôi may mắn biết được tin, có ông giáo sư Tôn đã giải mã được loại thiên thư long cốt này, nội dung trong thiên thư được giữ rất kín, giáo sư không chịu tiết lộ ra dù chỉ một chữ, hơn nữa người nắm trong tay phương thức giải mã thiên thư, trên thế giới e rằng tạm thời chỉ có một mình giáo sư Tôn mà thôi.

Tôi kể lại đầu đuôi sự việc cho Shirley Dương nghe. Giáo sư Tôn tuy không thấu tình đạt lý lại kín mồm kín miệng, nhưng suy cho cùng ông cũng là một người bình thường, nếu cứ rập đầu nắn nỉ, xin ông tiết lộ bí mật ấy cũng không phải vấn đề lớn, nhưng sau đó thì sao? Lần theo manh mối đó đi đổ dầu ư? Đổ lấy viên Mộc trần châu to cỡ quả nhả cầu kia ư? Đây không phải là chuyện dễ như dãi môi. Các ban sơn đạo nhân đã tìm kiếm không biết bao nhiêu năm trời, mà cũng không tìm thấy, giờ trong mấy người chúng tôi đi tìm, có thể coi như trong tay không có một phần trăm chắc chắn nào, không những thế trong các ngôi mộ cổ nguy hiểm rình rập mọi nơi, làm không tốt có khi còn phải trả giá bằng mạng sống của mấy người, như vậy thì lỗ hơn là lãi.

Shirley Dương thấy tôi trầm ngâm suy nghĩ, cho rằng tôi đang lo ngại chuyện tìm kiếm Mộc trần châu, liền cất tiếng hỏi: " Anh sao thế? Sợ rồi đúng không? Tôi chỉ cần khi nào lần tìm được manh mối, nhờ anh đưa tôi đến đó, lúc vào bên trong đổ dầu thì chỉ cần mình tôi là đủ rồi."

Tôi cắt ngang câu nói của Shirley Dương: " Sao? Cô khinh người thế hả? Tức cười, cô thử đi dò hỏi xem thằng Nhất này có gì để sợ nữa đây? Thôi đừng nào nói với cô thì cô cũng cho rằng tôi bốc phét, tôi sẽ dùng hành động thực tế chứng minh cho cô thấy tôi không phải là kẻ tham sống sợ chết, huống chi chuyện này còn liên quan đến cả cô và giáo sư Trần, tôi không bao giờ khoanh tay đứng nhìn đâu? "Thế rồi tôi kéo Shirley Dương rời khỏi ghế đá trong công viên.

Shirley Dương hỏi tôi định đi đâu, tôi nói: " Hai chúng ta ngồi đây suốt buổi chiều rồi, giờ cũng chẳng sớm sửa gì nữa, bọn Tuyền béo còn đang chờ tôi ở Phan Gia Viễn. Giờ tôi qua bảo bọn họ thu dọn, mai chúng ta sẽ đi Thiểm Tây tìm giáo sư Tôn, dù ông già ấy có đồng ý hay không, nhất định phải cạy bằng được miệng ông ta ra, sau đó phải làm như thế nào thì cứ theo đó mà làm"

Shirley Dương thở dài nói với tôi: "Anh thật đúng là dễ bị kích động, nghĩ sao làm vậy, nhưng chuyện này đâu có đơn giản như thế, anh nói xem vì sao giáo sư Tôn không chịu nói ra chứ? Có phải ông ta sợ tiết lộ thiên cơ sẽ đem lại hậu quả khó lường cho chính mình hay không? "

Tôi nói với Shirley Dương: " Thật ra... mà làm sao để giải thích cho người Mỹ các cô hiểu đây, người Trung Quốc có những cách xử sự riêng, rất khó giải thích, đừng nghe những lời giáo sư Tôn dọa nạt, thật ra chẳng

có gì am quái trong chuyện này cả đâu, thoe kinh nghiệm cầu tôi, chắc là ông già cổ hủ họ Tôn này đã bị bọn lãnh đạo bịt rồi”

Shirley Dương lắc đầu không hiểu: ” Bịt gì cơ? ”

Muốn giải thích rõ ràng cho Shirley Dương những việc này quả không dễ chút nào, tôi nghĩ ngợi một lúc rồi đáp: ” Tôi lấy ví dụ thế này, giả sử ở Trung Quốc có nhân vật quyền lực nào đó, nói rằng $1+1=3$, sau đó giáo sư Tôn đã tìm ra một kết quả chính xác hơn, là $1+1=2$, thế nhưng vị đức ông nói trước $1+1=3$ là một vị có quyền có thế, cho nên dù ông ta sai mười mươi, nhưng cũng không cho phép có người dị nghị. Giáo sư Tôn có lẽ đã phát hiện ra trên miếng long cốt kia có nội dung trọng đại nào đó có thể thay đổi thời cuộc, không phù hợp với giá trị quan và thế giới quan đang tồn tại lúc này, cho nên đã bị các vị lãnh đạo ra lệnh phải im hơi lặng tiếng, không được tiết lộ với bất kỳ ai, thành ra mới trở nên quái đản như thế, nhưng tôi thấy có vẻ ông ta nín nhịn đã lâu nên có vẻ điên tiết lắm rồi đây”

Kế hoạch của tôi là trước tiên đi tìm giáo sư Tôn hỏi cho ra nhẽ, nếu như những điều khắc trên long cốt kia không có manh mối nào về Mộc Trần châu thì đành chịu, nhưng nếu có, đa phần cũng sẽ giống những dự đoán của người Zhaklama trước đây: viên ngọc rất có thể đang nằm trong một ngôi mộ cổ nào đấy. Từ trước tới nay, tôi vẫn luôn nung nấu một ý tưởng lớn lao, đó là dựa vào bản lĩnh của mình đi đổ một cái đấu thật lớn, phát tài to, sau đó rửa tay gác kiếm, bằng không kỹ thuật phân kim định huyết không có đất dụng võ, thành quả bao năm đổ xuống sông xuống bể cả, như thế thì đáng tiếc lắm.

Trước mắt chính là một cơ hội thích hợp, cứu người nhân thế cũng là cứu mình, vừa hay lại trả được món nợ nhân rình cho Shirley Dương. Thật ra cũng không có món nợ nhân tình đó, thì dẫu vào mối dao tình cùng vượt hoạn nạn của tôi và cô, cộng thêm việc Shirley Dương đã cứu tôi thoát chết, cũng đủ để tôi không thể đứng nhìn mà không giúp Shirley Dương và giáo sư Tôn một tay rồi.

Sau khi đã quyết định, tôi nói với Shirley Dương: ” Bây giờ tôi với cô đi tìm Tuyền béo trước đã, àm còn Răng Vàng nữa, chuyện này cũng không thể thiếu sự giúp đỡ của hần ta được, nhân tiện chúng tôi mời cô bữa cơm thân mật luôn, nhà hàng Bắc Kinh được không? à đúng rồi, cô ngoại tệ ở đây không? Đổi trước cho tôi một ít với, ăn cơm ở đó thì nhân dân tệ không có đất dùng rồi”

Lúc tôi đưa Shirley Dương về đến Phan Gia Viễn, Tuyền béo và Răng Vàng vừa thực hiện xong phi vụ buôn bán với một nhóm người nước ngoài, thanh lý đi năm sáu lô hàng tồn, dạo gần đây việc buôn bán quả không tồi, nếu cứ tiếp tục thế này, có lẽ mấy hôm nữa, chúng tôi lại phải đi Thiểm Tây đánh hàng một chuyến cũng nên.

Tôi bảo Tuyền béo và Răng Vàng mau thu dọn, tất cả đám kéo nhau đến nhà hàng Bắc Kinh, vừa ăn tôi vừa kể qua câu chuyện của Shirley Dương, rồi nói quyết định sẽ giúp cô tìm lại Mộc Trần châu.

Nghe xong, Răng Vàng nói: ” Anh Nhất, tôi nói điều này không phải thì anh bỏ quá, các anh không đi còn có cơ may sống thêm mấy năm, việc buôn bán của chúng ta hiện nay đang rất thuận lợi, không đến mức phải bỏ nhà bỏ nghiệp đi đổ đấu, vào trong cổ mộ thế nào cũng gặp phải bánh tồng chứ chẳng đùa đâu”

Tuyền béo nói với Răng Vàng: ” Anh Răng Vàng ạ, cái đầu này nhất định phải đổ, chúng ta phải vác về vài món mình khí làm vốn, có như vậy mới đủ sức tính chuyện buôn bán sau này, để những khách hàng lớn không dám khinh thường chúng ta. Anh cứ yên tâm đi, gần cốt ông anh lỏng lẻo, không chịu nổi vất vả, thì bọn tôi cũng bắt ông anh phải đi đổ đấu làm gì. Ông anh cũng không cần lo lắng cho bọn tôi, nếu như có gặp phải bánh tồng, thì thằng béo này sẽ thay mặt nhân dân xử bắn nó ngay”

Tôi bắt trước giọng Tứ Xuyên của mấy vị lãnh đạo nói với Răng Vàng: ” Đúng thế, bớ Răng Vàng, mi đừng lo giàu đổ bìm leo, đừng tính toán đầu được đầu mất đi ta, hôm nay chúng ta sở dĩ từ bỏ mảnh đất này, chính là vì muốn giữ cho mảnh đất này tồn tại lâu dài hơn”

Răng Vàng nghe vậy, nhe chiếc răng vàng long lánh trong miệng ra, nói với chúng tôi: ” Được tôi đây coi như phục hai anh sát đất rồi, dám làm dám chịu, trọng tình nghĩa mà coi nhẹ sinh tử, đúng là bậc đại trượng phu? Thật ra cũng không chỉ mình tôi, bây giờ khắp khu Phan Gia Viễn này khi nhắc đến hai vị, có ai không dựng ngón tay cái lên đâu, mọi người đều biết hai vị là anh hùng hảo hán nổi tiếng ở Phan Gia Viễn chuyên bán hàng béo bở, thường xuyên trốn thuế, chỉ nhận vào mà không cho ra, có qua mà không có lại”

Tuyền béo vừa ăn vừa xoa ngang bàn chân, nghe Răng Vàng không ngớt lời khen ngợi chúng tôi, cũng gật đầu lia lịa, nhưng nghe đến đoạn cuối cảm giác có gì đó không đúng, liền hỏi ngay: " Răng Vàng, ông đang khen bọn tôi hay chửi bọn tôi đây? Sao tôi nghe cứ không lọt tai thế nào ấy nhỉ? "

Răng Vàng cuống quýt đáp lời Tuyền béo: " Ngự huynh nào dám có ý đó... "

Tôi thấy Shirley Dương ngồi bên cạnh cúi đầu lặng thinh, vẻ lo âu tiêu tụy hiện rõ trên nét mặt, tôi biết cô đang rất lo lắng cho sự an nguy của giáo sư Trần, cảm thấy tôi, Tuyền béo và Răng Vàng tụ lại một chỗ là không nói được chuyện gì tử tế, cứ nói được một lúc là y như rằng lạc đề, cho nên tôi vội nói với Răng Vàng và Tuyền béo: " Thôi thôi, chúng ta cũng nên bàn vào chuyện chính đi. Tôi sắp xếp cho mọi người nhiệm vụ trong mấy ngày tới như sau. Trước tiên xin nhắc nhở đồng chí Vương Khải Tuyền, đây là nhà hàng cao cấp, đề nghị đồng chí khi ăn uống cũng phải giữ ý tứ một chút, không được vừa ăn vừa xoa chân, chẳng ra thể thống gì cả... "

Tuyền béo thần nhiên nói: " Xoa chân khí huyết mới lưu thông, lòng mới khoan khoái, ông cụ nhà tôi năm xưa rất khoái vừa xoa chân vừa ăn cơm hút thuốc, đây là một truyền thống về vang được nuôi dưỡng trong thời kỳ cách mạng, ngày nay đất nước đã đi vào giai đoạn cải cách, chúng ta lại càng phải phát huy truyền thống này, để cho đôi chân được giải phóng triệt để"

Tôi nói với Tuyền béo: " Thế đồng chí không cảm thấy ở đây có bạn bè Mỹ sao? Đương lúc ngoại giao, mẹ kiếp, tôi cũng thật chán nhắc nhở cậu rồi, cậu đúng là không có chút tư chất làm lãnh đạo được"

Shirley Dương thấy tôi luyên thuyên một hồi vẫn chưa đi vào vấn đề chính, hơi cau đôi mày, đá nhẹ vào chân tôi dưới gầm bàn, lúc này tôi mới nhớ ra mình lại lạc đề tiếp, liền bảo Tuyền béo và Răng Vàng im lặng, cùng bàn với Shirley Dương một lúc, xem làm cách nào mới có tìm ra được Mộc trần châu.

Đừng xem thường Tuyền béo ngày thường cứ ngơ ngơ lơ đãng chẳng để tâm đến chuyện gì, giờ khi vừa nhắc đến chuyện đi tìm minh khí châu báu, hẳn còn hăng hái hơn tôi gấp trăm lần. Đương nhiên cũng chẳng thể trách hắn, biết là sắp kiếm ra tiền, đã là đi đổ dầu, bất kể có tìm ra Mộc trần châu hay không, thì những đồ tùy táng có giá trị liên thành trong minh điện thế nào chẳng có, thế nên bây giờ Tuyền béo đã thực sự nghiêm túc trở lại.

Răng Vàng thì càng phấn khởi hơn nữa, mặc dù không cần đến y đi đổ dầu, nhưng chỉ cần có tham gia vào, thì minh khí tòm về không thể thiếu phần của y. Tôi kéo Răng Vàng nhập bọn, cũng là vì y có mối quan hệ rộng, tai mắt phủ khắp giới chợ đen, gần như không có gì là không kiếm được, việc tìm mua những trang thiết bị dùng khi đổ dầu, không thiếu được sự giúp sức của y.

Bốn người bàn bạc trao đổi cả buổi, sau cùng đi đến quyết định, muốn tìm Mộc trần châu, thì phải bắt đầu từ miếng long cốt khắc thiên thư. Điều cần làm lúc này là cầm bản in rập đến Thiểm Tây tìm giáo sư Tôn, có chết cũng phải moi được thông tin về nội dung được ghi chép trên đó.

Kế hoạch sẽ là, đến thành Cổ Lam càng nhanh càng tốt, tôi và Shirley Dương ngày mai sẽ lập tức hành động, nhất định phải tra cho rõ ràng nội dung trên miếng long cốt mang từ Thông Thiên Đại Phật tự về. Còn Tuyền béo mắc chứng sợ độ cao, không đi được máy bay nên cho ở lại cùng Răng Vàng mua sắm thiết bị.

Shirley Dương tặng lại tôi chiếc bùa Mô kim mà Liễu TRẦN trưởng lão đã để lại. Tôi thích thú ra mặt, chuyến này đổ dầu trong lòng cũng thấy yên tâm hơn nhiều, không những thế ba chúng tôi bây giờ, mỗi người đều có một lá bùa Mô kim chính hiệu, thật đúng là ý trời, muốn ba chúng tôi đồng tâm hiệp lực, cùng đi đổ dầu đây.

Ngoài ra Shirley Dương còn mang theo vô số những máy móc các Mô Kim Hiệu ủy thường dùng khi đổ dầu mà ông ngoại để lại, bao gồm ô kim cang, dây buộc xác, thám âm chảo, xẻng Tuyền phong, khối tâm long, gói phong vân, hương nhuyển thể, găng tay mò xác, hắc địa huyền châu, gương âm dương, đầu mực, đỉnh gỗ đào, hắc chiết tử, giày thủy hóa... còn có cả phương thuốc mật truyền do phái Mô Kim Hiệu ủy chế ra nữa. Truyện "Ma Thối Đền "

Đối với chúng tôi, những thiết bị các Mô Kim Hiệu ủy dựa vào hàng trăm nghìn năm kinh nghiệm và kỹ thuật chế tạo ra đều là những báu vật vô giá, có những thứ chúng tôi chỉ được nghe nói đến chứ chưa từng một lần được thấy tận mắt.

Có những công cụ truyền thống này, cộng thêm những thiết bị mà chúng tôi vẫn thường sử dụng mà Răng Vàng và Tuyền béo đang chuẩn bị, như xẻng xông binh, đèn pin, là bàn chuyên dụng, dao găm, đồng hồ chịu nước, mặt nạ phòng độc, diêm chống nước, mũ leo núi, đèn pin đội đầu, pháo hoa pháo sáng, cồn khô, túi ngủ, bình lọc nước, kính viễn vọng, nhiệt kế, áp kế, hộp cấp cứu, các loại dây thừng, chốt an toàn... thì bất kể đi đâu, cũng có thể ứng phó kịp thời. Nếu rơi vào những tình huống đặc biệt, cần phải có những trang thiết bị đặc biệt, chúng tôi sẽ bổ sung sau. Truyện "Ma Thối Đèn "

Xẻng công binh, tốt nhất là tìm xẻng chuyên dụng của quân đội Đức trên địa hình đồi núi trong thế chiến thứ hai mà chúng tôi vẫn hay dùng trước đây, nếu như không có thì có thể thay thế bằng loại của lực lượng Mỹ cũng được.

Về dao găm thì chỉ dùng hàng của Liên Xô, chúng tôi đều đã dùng rất quen tay dao găm của Nga sản xuất, vì các loại dao găm đều có tính năng và kiểu dáng khác nhau, nếu dùng để cắt đồ và phòng thân lúc cận chiến, thì loại dao găm chuyên dụng dùng cho lính nhảy dù 106 của Liên Xô là tiện lợi nhất.

Có những thiết bị vừa là công cụ vừa là vũ khí như thế này thì cũng không cần đến súng đạn, chỉ có điều những bài học trước đây đã dạy cho chúng tôi một điều, thất bại thường bắt nguồn từ việc khinh địch. Trong nghề đồ đấu, kinh nghiệm quan trọng hơn nhiều so với trang thiết bị vũ khí, nếu không có đủ kinh nghiệm và sự mưu trí dũng cảm, thì cho dù trang thiết bị có đầy đủ đến đâu, cũng có thể mất mạng như chơi. Từ Dã Nhân Câu ở Hắc Phong Khẩu đến thành cô Tinh Tuyết trên sa mạc, rồi lại mộ lỏng trong mộ ở Mê động Long Lĩnh, tuy ngôi mộ ở Dã Nhân Câu chỉ là ngôi mộ của một vị tướng quân bại trận, chuyển đi đến thành cổ Tinh Tuyết có người của đội khảo cổ đi cùng nên cũng không thể coi là đi đồ đấu, mộ trong dãy Long Lĩnh lại là ngôi mộ rỗng, nhưng sự trải nghiệm sau hai lần thâm nhập vào các ngôi mộ cổ đó có thể coi là những kinh nghiệm vô cùng đáng quý.

Cổ mộ quy mô lớn được coi như biểu tượng kiến thức đời người của tầng lớp có nhiều đặc quyền trong xã hội cổ đại, đối với người xưa, nó mang một ý nghĩa hết sức đặc biệt. Trong những lăng mộ này ngoài quan đồng quách sắt ra, người ta còn trữ nước tích cát, bố trí chạp bầy khắp nơi, càng có vô số những hiểm nguy mà không lường trước được, cho nên trước đó cần phải chuẩn bị kỹ lưỡng, cố gắng tính toán tất cả những khả năng có thể xảy ra.

Sau khi tính toán xong xuôi mọi việc, cả nhóm rút về nghỉ ngơi. Sáng hôm sau chúng tôi chia nhau ra hành động, Tôi và Shirley Dương đáp chuyến bay đi Tây An, sau đó bắt xe đến chỗ đoàn khảo cổ của giáo sư Tôn ở huyện Cổ Lam, nhưng ở Cổ Lam lại xảy ra một việc mà chúng tôi không liệu trước, giáo sư Tôn đã rời khỏi nhà nghỉ của huyện.

Giáo sư Tôn thường xuyên đóng quân ở Cổ Lam, phụ trách việc thu thập cổ vật có liên quan tới văn tự cổ, nếu ông không ở huyện thành, thì chắc chắn đã về nông thôn công tác, muốn tìm cũng không dễ chút nào, thật không ngờ bước đầu tiên trong kế hoạch đã không thuận lợi rồi

63. Q.2 - Chương 30: Thạch Bí Điểm

Ông Lưu nói với chúng tôi nhóm của giáo sư Tôn cũng vừa mới đi Thạch Bí Điểm độ nửa ngày, nơi đó cách thành Cổ Lam không xa, chỉ tội đường đi ngoắt ngoéo, ai chưa từng đến đó thì cũng khó có thể tìm ra được, ông đề nghị tìm giúp một người có thể đưa chúng tôi đi, rồi gọi một thằng bé độ chừng mười tuổi đang chơi trên phố, thằng bé là cháu ngoại ông, bình thường sống cùng bố mẹ ở Hà Nam, mỗi năm đều đến Cổ Lam nghỉ hè. Thạch Bí Điểm rất gần thành Cổ Lam, thằng bé thường hay đến đó chơi.

Ông Lưu cất tiếng gọi thằng cháu : " Nhị Tiểu, đừng nghịch nữa, mau lại đây dẫn cô chú đến Thạch Bí Điểm, cô chú muốn tìm giáo sư Tôn trong đoàn khảo cổ".

Nhị Tiểu để kiệu đầu quả dưa, thò lò mũi xanh, có lẽ nó mới vật lộn với lũ bạn xong, nên khắp mình mẩy toàn đất, thấy ông ngoại giao nhiệm vụ dẫn đường cho chúng tôi, liền đưa tôi và Shirley Dương đi Thạch Bí Điểm.

Đường đi đến Thạch Bí Điểm quả rất ngoằn ngoèo lát lếu, cả đoạn đường toàn ngã rẽ gấp khúc. Nhị Tiểu nói với chúng tôi rằng, đoạn đường vốn đi không xa, chỉ mỗi tội hơi khó đi, vượt qua được cái dốc cao nhất phía trước là đến nơi,

Shirley Dương thấy đứa trẻ lem luốc bẩn thỉu thì không chịu nổi, liền rút khăn tay ra lau nước mũi cho nó, vừa dịu dàng hỏi : ” Cháu tên Nhị Tiểu phải không? Vậy họ cháu là gì? ”

Tiểu Nhị lấy tay quệt mũi nói : ” Cháu tên là Nhị Tiểu, họ Vương, Vương Nhị Tiểu”

Tôi nghe tên thằng bé rất có ý nghĩa, liền trêu nó : ” Cháu tên Vương Nhị Tiểu? Vậy chắc cháu không coi hai ta là giặc Nhật, dẫn vào vòng mai phục đấy chứ? ”

Thằng bé ngơ ngác hỏi tôi : ” Chú ơi, vòng mai phục là gì thế ạ? à, mà cô kia là gì của chú thế? Sao cô ấy xinh thế? ”

Tôi đưa mắt liếc trộm Shirley Dương đang đi phía đằng sau, liền thầm thì với thằng bé : ” Xinh đẹp cái gì? Thằng nhóc này, còn bé mà đã học đâu mấy thói hư tật xấu đó rồi? Cô ấy là vợ chú, khó tính lắm đấy, ngoài chú ra không cho ai nhìn đâu, tốt nhất là cháu đừng chọc giận cô ấy nhé”.

Shirley Dương đi đằng sau, mặc dù tôi nói rất nhỏ, vẫn bị cô nàng nghe thấy nửa câu cuối, liền hỏi : ”Anh vừa bảo ai đừng chọc giận ai cơ? ”

Tôi vội vỗ vỗ đầu thằng Nhị Tiểu, rồi quay lại nói với Shirley Dương : ” Tôi đang nói thằng quỷ này này, bướng không chịu nổi, mới tí tuổi ranh đã biết cách khen gái đẹp rồi. Bọn trẻ bây giờ, thật hết chỗ nói, chẳng được mấy đứa như tôi hồi nhỏ, ngay từ nhỏ lòng đã ôm chí lớn, bụng đã có mưu hay ...”

Tôi chưa nói dứt câu, thì từ phía đằng sau con dốc xuất hiện một gã đàn ông vạm vỡ đầu buộc khăn lông cừu trắng, trên hông có thắt một sợi dây da, lăm lăm cây gậy trong tay quát chúng tôi : ” Đứng lại, gái gú gì ở đây? Chúng bay có phải người Nhật không? ”

Tôi bị tay nông dân làm cho giật thót mình, mặc dù đây là một hẻm núi, nhưng đang giữa thanh thiên bạch nhật thế này mà vẫn có bọn sơn tặc xuất hiện cướp bóc sao? Tôi vội tiến lên đứng chắn trước mặt Shirley Dương và Nhị Tiểu, nói với gã đàn ông : ” Ông bạn, đừng hiểu nhầm chúng tôi, đều là người một nhà cả, chúng tôi không phải quân Nhật, chúng tôi là đội công tác vũ trang của bát lộ quân”.

Người đàn ông đầu quấn khăn lông cừu trắng nhìn kỹ ba chúng tôi một lượt từ trên xuống dưới : ” Bát lộ quân nào? Ta nom chúng bay không phải người tốt”. Nói rồi vung gậy xua chúng tôi, bảo ở đây đã bị dân binh giới nghiêm rồi, người ngoài không được vào.

Tôi nghĩ thầm thời buổi hòa bình không chiến tranh thì giới nghiêm cái nỗi gì, hơn nữa tôi cũng chưa bao giờ nghe thấy có chuyện dân binh cầm gậy gỗ giới nghiêm cả, thằng ôn này chẳng lẽ điên rồi chắc. Nghĩ vậy tôi liền xắn tay áo, định giằng lấy cây gậy trên tay hắn ta, đề phòng gã nông phu lỗ mãng này có thể gây thương tích cho chúng tôi.

Tôi đang định ra tay, nào ngờ gã nông dân tự xưng là tổ trưởng tổ dân binh Thạch Bí Điểm lại quen Nhị Tiểu. Thì ra Nhị Tiểu thường đến chơi với con trai anh ta, như vậy thì đôi bên không cần động tay, bình tĩnh đứng lại nói chuyện.

Tay đội trưởng đội dân binh nói năng thô lỗ, giọng địa phương lại rất nặng, lải nhải cả ngày trời, tôi mới hiểu được đại khái sự việc.

Thì ra cái tên Thạch Bí Điểm bắt nguồn từ một tấm bia không tên ở gần đây. Tấm bia đá hết sức cao lớn, lừng lững giữa trời, cũng chẳng ai biết nó là di vật từ thời nào triều nào, trải qua không biết bao nhiêu mưa nắng, đến nay những chữ viết khắc bên trên đã bị bào mòn đến độ không còn nhận ra hình dạng gì nữa.

Nhắc đến Thạch Bí Điểm, thì điều nổi tiếng nhất lại không nằm ở tấm bia đá, mà phải nói đến một tiệm bán quan tài lâu đời ở trong thôn, những vùng lân cận trong vòng mười dặm đổ lại, bao gồm cả thành Cổ Lam, chỉ có duy nhất một tiệm đóng quan tài này, nguyên nhân cũng bởi việc buôn bán của những nơi đóng quan tài khác đều không bằng được ở đây.

Đồn rằng tiệm bán quan tài lâu đời này, từ ngày xưa ngày xưa chủ tiệm là một thợ mộc tay nghề cao, hồi mới mở hàng là một xưởng mộc.

Một lần ông thợ mộc nhận đóng một cỗ quan tài cho một gia đình nọ, quan tài vừa hoàn thành còn chưa kịp quét sơn, theo quy tắc phải quét lên cỗ quan tài 18 đường sơn đỏ, được ông đặt trong xưởng mộc.

Buổi tối, ông thợ mộc ngồi trong trung đường uống rượu, sau khi nhâm nhi vài chén, ông nghĩ đến công việc làm ăn ngày một sa sút, nửa tháng trời rồi mới có được một người khách, trong lòng buồn chán, bất giác đưa tay lên vỗ vỗ quan tài mà thở vắn than dài, hơi men ngà ngà, trong vô thức ông thợ mộc chui vào chiếc quan tài ngủ lúc nào không hay.

Đêm hôm đó ông thợ mộc nằm mơ, ông mơ thấy từ trong quan tài tỏa ra một luồng khí lạnh khiến cho toàn bộ cơ thể ông run lên cầm cập, giống như bị rơi vào trong động băng. Đột nhiên có tiếng gõ cửa gấp gáp khiến ông choàng tỉnh giấc, mở cửa ra xem, thì ra là một người dân cùng thôn, gia đình anh ta có người vừa mới qua đời, nên vội đến xưởng mộc của ông đặt đóng quan tài. Truyện "Ma Thối Đèn"

Thật hiếm có dịp công việc trước chưa hoàn thành đơn đặt hàng mới đã đến, trong lòng ông tuy vui mừng khôn tả, nhưng không dám để lộ ra ngoài, dù sao thì công việc này cũng là giúp người ta đóng quan tài cho người thân vừa mất, gương mặt chí ít cũng phải biểu lộ sự đau xót cảm thông. Để biểu lộ sự thương cảm với gia cảnh của người khách, ông thợ mộc lại thuận tay vỗ nhẹ lên cổ quan tài còn đang dang dở, sau đó nhận tiền đặt cọc, và bắt đầu bận rộn với công việc.

Ngày mới vừa bắt đầu, ông thợ mộc đang bận bịu với công việc, đột nhiên lại có khách đến đặt đóng quan tài, chuyện này thật kỳ lạ, thôn này mỗi năm nhiều nhất cũng chỉ chết độ chục người, trong một khoảng thời gian ngắn ngủn mà đã có những hai người vừa mới qua đời là sao?

Ông thợ mộc càng nghĩ càng thấy có gì không ổn, nhớ lại giấc mơ đêm hôm trước, lẽ nào những người này qua đời đều là do ông đã đập tay lên chiếc quan tài kia? Do đó ông lại thử đập tay lên cổ quan tài kia một lần nữa, mới chưa tới quả nhiên lại có thêm một người nữa vừa mới chết.

Ông thợ mộc vừa ngạc nhiên vừa vui mừng, ngạc nhiên vì rốt cuộc không biết đã xảy ra chuyện gì, tại sao chỉ cần đập tay lên quan tài là quang vùng lại có một người chết đi, còn vui mừng là vì từ nay ông không phải lo việc làm ăn ế ẩm nữa rồi. Ông thợ mộc vốn là kẻ nghèo kiết xác, cho nên lúc này không còn để ý gì đến tính mạng của người khác nữa, lẽ nào chỉ vì những người đứng nước lũ này mà bỏ đi cơ hội làm giàu sao? Đương nhiên là ông không từ bỏ, mỗi khi thấy công việc nhiều quá làm không nổi, ông đến những tiệm bán quan tài khác mua mấy cỗ quan tài đóng sẵn về bán.

Từ đó trở đi xưởng mộc của ông chuyển sang xưởng đóng quan tài, không những vậy ông còn phát hiện ra một bí mật, khi ông đập tay lên cổ quan tài vẫn còn dang dở, càng đập mạnh bao nhiêu, thì nơi có người chết càng cách xa bấy nhiêu. Tiền kiếm được từ người chết quả là quá dễ dàng, ông càng kiếm tiền càng nhiều, bụng dạ lại càng trở nên đen tối, ông thôn tính những tiệm đóng quan tài lân cận, chỉ cần vỗ hai phát lên cổ quan tài bán thành phẩm ở đó, có thể ngồi chờ đếm tiền.

Nhưng ông cũng không dám đập liên tiếp, ai mà biết được có chuyện gì đang xảy ra ở đây.

Bí mật này ông cũng không bao giờ tiết lộ ra bên ngoài, nhưng rồi cái kim trong bọc lâu ngày cũng lòi ra, bí mật trong cửa hàng đóng quan tài của ông vẫn bị mọi người phát hiện, nhưng những sự việc đồn thổi này rất khó giải thích rõ ràng, lại không hề có căn cứ, cho nên cũng không thể kiện được ông, chỉ có điều mọi người trong làng hề thấy mặt ông là tránh như tránh bệnh dịch, lúc thường chẳng ai dám lại gần, cho nên ông thợ mộc đến già cũng không cưới được một cô gái nào làm vợ.

Cách đây không lâu người thợ mộc học trò, ông chủ hiện nay của xưởng đóng quan tài, đã chết trong chính nhà của mình, khi mọi người phát hiện ra ông ta thì thi thể đang trong giai đoạn phân hủy, mùi hôi thối bốc ra nồng nặc. Quanh vùng chỉ có duy nhất một tiệm đóng quan tài này, quan tài trong cửa tiệm đã bán hết sạch, chỉ còn sót lại cỗ quan tài dang dở đặt trong xưởng. Người trong làng bỗng nhớ lại những chuyện đồn thổi từ ngày trước, trong lòng cảm thấy thấp thỏm không yên, nhưng lãnh đạo thôn không thể để sự việc như thế không quản, dù sao cũng không thể để xác ông ta thối rữa ở trong nhà được, thời tiết lại đang trong giai đoạn nắng nóng oi bức, xác chết phân hủy nhờ gây nên dịch bệnh thì hậu quả khôn lường. Mặc dù thời đó bắt đầu thi hành các hình thức hỏa táng, nhưng quan niệm mộ táng đã ăn sâu vào trong tâm khảm của người nông dân, trưởng thôn liền triệu tập những dân binh gan dạ, dùng bao vải gói xác chết lại chuẩn bị đặt vào bên trong cỗ quan tài dang dở đem đi mai táng. Truyện "Ma Thối Đèn"

Nhưng không ngờ vừa mới dời quan tài đi thì phát hiện nền đất phía dưới cỗ quan tài có một vết nứt dài sâu hoắm, áp tay lên trên, cảm nhận thấy có luồng gió lạnh đang thổi ra, bên dưới hình như là một hang

động lớn. Một số người tò mò đã cạy lớp gạch ở chỗ vết nứt lên, phát hiện thấy bên dưới quả nhiên có một hang động, khí lạnh phả ra không ngừng. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tay đội trưởng đội dân binh lấy can đảm tình nguyện xuống bên dưới thám thính, nói mọi người kiểm soát để gã ngồi vào đó dùng dây thả xuống dưới, chưa được bao lâu gã đã cuống cuống giật sợi dây để người ta kéo lên. Gã sợ suýt sớt dải ra quần, kể lại rằng phía bên dưới được lát toàn bằng những phiến đá xanh dài, và có một chiếc giường đá, bên trên bày một chiếc hộp đá vuông vắn, hộp đá này không lớn, hơi dẹt và phẳng, bề mặt khắc rất nhiều ký tự kỳ lạ. Đội trưởng đội dân binh nhanh tay cầm chiếc hộp đó mang lên.

Mọi người mở hộp đá ra, thì thấy bên trong có một viên ngọc hình muông thú màu đỏ như máu, không rõ tên gọi là gì. Theo như lời tay đội trưởng kể lại, hang động dưới lòng đất đó hình như vẫn còn một tầng nữa, nhưng rất thâm sâu u tối, bản thân gã cũng không dám xuống xem.

Do cán bộ thôn cũng có mặt ở hiện trường, sự giác ngộ của người dân được thể hiện rất cao, mọi người lập tức báo cho đội công tác khảo cổ ở thành Cổ Lam, giáo sư Tôn sau khi biết tin, hiểu ngay phát hiện này có thể là một sự kiện trọng đại, không chần chừ một giây, ông vội đưa người lên đường đến hiện trường.

Ở những miền thôn quê thế này, cả năm trời cũng chẳng có việc gì lớn xảy ra, cho nên có tin tức gì đều được truyền đi rất nhanh, ngay đến người ở trên huyện cũng mò xuống hóng chuyện. Để giữ trật tự chung, giáo sư Tôn đề nghị dân binh trong thôn ngăn cản những người dân vùng khác đến xem, không cho bọn họ vào bên trong, bởi phạm vi và quy mô cũng như bối cảnh của hang động đều chưa được điều tra rõ ràng, nhờ bị người ngoài phá hỏng, thì tổn thất đó khó có gì bù đắp được.

Thế nên tay đội trưởng đội dân binh mới giơ lông gà làm hiệu lệnh, sai người canh ở khắp các lối vào, tuyên bố bản thôn đang trong tình trạng giới nghiêm, vì thế mới chặn tôi và Shirley Dương lại tra hỏi.

Nghe giọng điệu của con người này, tôi hiểu đối với hạng người tiểu nông như gã ta, không được quá cứng nhắc, bèn dùng lời lẽ ngon ngọt khen ngợi gã, sau đó giải thích : " Đồng chí đội trưởng này, chúng tôi đều là người quen biết của giáo sư Tôn, vì có việc gấp nên mới đến tìm ông ấy, đồng chí xem xét rồi cho chúng tôi qua đi". Nói đoạn tôi rút tờ năm tệ nhét vào tay viên đội trưởng.

Viên đội trưởng đội dân binh cầm tiền, nhưng chưa kịp nhìn xem tờ tiền mệnh giá bao nhiêu, thì bỗng có một người từ trong thôn chạy ra, nói ông cán bộ già dẫn đầu đoàn khảo cổ đã chết

64. Q.2 - Chương 31: Quỷ Bói Của Lão Mù

Người nông dân chạy đến thông báo tình hình cho đội trưởng nói ông cán bộ già trong đội khảo cổ đã chết, tôi và Shirley Dương nghe mà như sấm nổ bên tai, ông cán bộ già kia chỉ sợ không phải ai khác, mà quá nửa chính là giáo sư Tôn chúng tôi đang muốn tìm, ông ta mà chết, thì đại sự của chúng tôi coi như đi tong. Tại sao sớm không chết, muộn không chết, mà lại chết ngay lúc quan trọng nhất thế này cơ chứ.

Nghe người nông dân tiếp tục báo cáo lại tình hình, thì ra đội khảo cổ lần này chỉ có hai người đến, họ nhờ dân làng dùng sọt đưa xuống hang động bên dưới xưởng đóng quan tài xem dưới đó rốt cuộc có thứ gì, hai người xuống dưới đã hơn một tiếng đồng hồ, có hét gọi thế nào cũng không thấy động tĩnh gì. Trưởng thôn lo bọn họ gặp phải chuyện gì, định cho một vài người gan dạ xuống tìm kiếm nhưng mọi người đều sợ đến bủn rủn chân tay, liền tưởng đến truyền thuyết về xưởng đóng quan tài, nhất thời e sợ, đều hết sức hoang mang, chẳng người nào chịu xuống đó tìm chết cả, lại còn kháo nhau cái hang này mười phần chắc tám là thông xuống âm tào địa phủ, xuống dưới đó rồi thì đừng hòng mà lên được.

Chỉ có duy nhất đội trưởng đội dân binh, chính là gã đàn ông cao to lực lưỡng này, đã từng xuống dưới đó một lần, không còn cách nào khác, trưởng thôn đành cử người đi tìm gã quay về giúp một tay.

Đội trưởng đội dân binh lần trước xuống dưới ấy, chẳng qua cũng chỉ là liều giả mạo hán một phen, giờ nhớ lại cái hang động lạnh lẽo tăm tối đó, đang đứng dưới trời nắng chang chang mà toàn thân gã vẫn run lên cầm cập. Bây giờ trưởng thôn sai người đến gọi, nói không chừng là định bảo gã xuống đó một chuyến nữa, nghĩ đến đây, tay đội trưởng bỗng giật thót mình, thầm than thân trách phận, định quay người bước đi, nhưng thế nào cũng nhắc không nổi chân lên.

Shirley Dương thấy đây là một cơ hội, bèn đưa mắt ra hiệu với tôi, tôi thầm hiểu ý, đằng nào giáo sư Tôn cũng ở trong hang động ấy, sống chết không rõ thế nào, chúng tôi sống gặp người, chết nhìn xác, cần phải mạo hiểm xuống dưới đó cứu ông ta lên, chứ không chỗ này hoang sơ hẻo lánh, đợi được người khác đến cứu thì ông ta khẳng định đã toi đời rồi.

Thế nên tôi vội kéo tay đội trưởng lại nói : " Đồng chí đội trưởng, thì ra người anh hùng đầu tiên xuống dưới hang động chính là anh! Hành động quả cảm đó, chỉ có những bậc phi thường mới làm được, có thể được bắt tay đồng chí quả là một vinh dự lớn đối với tôi".

Tay đội trưởng tuy thô kệch, nhưng lại hết sức háo danh, nếu không gã đã không giở cái trò giới nghiêm ra làm gì, thấy tôi không tiếc lời khen ngợi như vậy, trong lòng lấy làm phần khởi vô cùng.

Rèn sắt phải nhân lúc còn nóng, tôi thừa cơ nói tiếp : " Tôi cũng biết cái loại hang ngầm đó rồi, dù đồng chí là hảo hán thân thể rèn từ sắt thép mà ở trong hang lâu cũng không chịu nổi khí lạnh âm hàn bên trong ấy đâu. Mà đồng chí đã xuống hang ngầm đó thám hiểm một lần rồi, vả lại chúng tôi và giáo sư Tôn trong đội khảo cổ, chính là cái ông già còng lưng sắp hói hết cả đầu ấy, vốn là chỗ thân quen, vậy chi bằng đồng chí dẫn chúng tôi qua bên đó, tôi thay đồng chí xuống dưới một chuyến. Đương nhiên việc làm này của chúng tôi, một là muốn cứu người bạn cũ, hai cũng là muốn học hỏi tấm gương anh hùng của đồng chí, mà không chỉ có mình tôi cần học hỏi đồng chí đâu, tôi còn phải tuyên truyền cho nhân dân toàn quốc, phải mở một cuộc vận động oanh oanh liệt liệt tuyên truyền mọi người học tập theo tấm gương đồng chí nữa, cho nên giờ đồng chí mau đưa chúng tôi đến xuống đóng quan tài trong thôn với".

Tay đội trưởng có vẻ khó ngẫm : " Người anh em ... tôi thì ...không phải tôi không chịu để người anh em vào thôn, chỉ có điều tổ chức đã giao trách nhiệm cho chúng tôi, hôm nay không được để người ngoài vào thôn".

Tôi nghe mà thấy bốc hỏa trong lòng, mà mẹ cái thằng thân lừa ưa nặng này, đã cho tiền gói lại nói ngon ngọt rồi mà vẫn không cho ông vào, thế thì ông đây cũng không khách sáo nữa. Tôi tóm lấy cây gậy của tay đội trưởng, vênh mặt lên nói với gã : " Anh có thấy cái cô đứng sau lưng tôi đây không? Cô ấy là đặc phái viên của Mỹ đây, nói thật cho anh biết, chúng tôi là người của sở hợp tác Trung Mỹ, nếu anh còn tiếp tục làm lỡ dở chuyện lớn của chúng tôi, cô ấy sẽ đến làm việc với bộ Ngoại giao nước ta, để tổ chức cắt luôn cái ghế đội trưởng dân binh của anh đi luôn đấy. Tôi nói cho anh biết nhé, con bà nó, ít nhiều gì thì anh cũng là cán bộ nhà nước, mà sao không biết trên dưới gì cả, anh không thấy cô ấy sắp hết kiên nhẫn rồi sao? Đây cũng là do cô ấy nể mặt tôi thôi đấy nhé. Nếu chẳng phải tôi khâm phục anh cũng là một trang hảo hán, thì cũng chẳng nói ra những chuyện này làm gì đâu, rốt cuộc anh có để cho chúng tôi vào hay không đây? "

Tay đội trưởng nghe mà hoang mang bối rối, mặc dù cũng không hiểu tôi nói thế là có ý gì, nhưng nghe nói chúng tôi có thể gặp lãnh đạo nào đó cấp trên, để tổ chức xử lý mình, thì lập tức nhũn ra, vội đồng ý cho chúng tôi vào thôn.

Tôi móc ra hai tệ cho thằng cháu ngoại ông Lưu, bảo mua kẹo mà ăn, còn dặn nó trên đường đừng có mãi chơi, rồi giục nó mau về nhà.

Tôi và Shirley Dương cũng không dám chần chừ lâu, vội cùng tay đội trưởng đi vào thôn Thạch Bí Điểm phía sau con dốc. Vừa vòng qua đoạn dốc, một không gian thoáng đãng liền hiện lên trong tầm mắt, thì ra thôn Thạch Bí Điểm này nằm ở một bồn địa nhỏ xung quanh toàn là đồi núi. Nơi đây được ông trời ưu đãi, môi trường địa lý hết sức thuận lợi, mùa khô đến, các bồn địa nhỏ kiểu này do nguyên nhân khí áp nên không bao giờ thiếu nước, những khi nước sông Hoàng Hà dâng cao, nơi này được núi non bốn bề bao bọc, tạo thành một lá chắn tự nhiên, dân số ở thôn Thạch Bí Điểm cũng không ít, tính sơ sơ ngót nghét năm sáu trăm hộ, đứng từ trên đỉnh dốc nhìn xuống, toàn cảnh thôn áp hết sức ngay ngắn đều đặn.

Đi thêm một đoạn không xa, liền trông thấy trên một sườn núi có dựng tấm bia đá khổng lồ, năm ấy đến thăm quan bia Vô Tự trên núi Thái Sơn, đã thấy vô cùng to lớn rồi, mà tấm bia ở Thạch Bí Điểm này không nhỏ hơn bia Vô Tự là mấy. Tự tích khắc trên bia đá đã bị bào mòn từ lâu, nhìn từ xa trông như một phiến đá to lớn đâm thẳng lên trời, dưới tấm bia là một bức tượng mãnh thú không đầu, nhìn hình dáng thì có phần giống con tê hổ 1, nhưng tôi cũng chưa dám chắc lắm.

Tôi và Shirley Dương đang vội đi cứu giáo sư Tôn, giữa đường thấy tấm bia đá kỳ lạ này, không nín nổi đưa mắt nhìn thêm mấy lượt, nhưng rốt cuộc cũng không thể đoán được lai lịch của bia đá.

Shirley Dương hỏi tôi : " Bia này không giống bia mộ lắm, anh nhìn xem quanh đây có thể có cỗ mộ được không? "

Tôi vừa đi vừa nhìn ngắms tứ phía, hoàn cảnh ở đây quả không tồi, khí hậu ôn hòa, rất thích hợp cho con người an cư nhưng xung quanh đều là núi non rời rạc, không thành cách cục, không ra hình ra thế, không giống nơi có cỗ mộ lắm, có chăng nữa thì cũng chỉ là lăng mộ của vương công quý tộc mà thôi. Theo lời tay đội trưởng thì dân làng đã phát hiện ra một hang động ngầm trong xương đóng quan tài, bên trong âm khí dày đặc, tầng thứ nhất lát nước đá xanh, ở giữa có một chiếc giường đá, bên dưới lại có một khoảng không khác nữa, đó liệu có thể là nơi thể nào chứ?

Dù gì đi chăng nữa, giờ đây hy vọng duy nhất của chúng tôi đều gửi gắm cả vào giáo sư Tôn, mà ông ta lại đang ở trong hang động ấy, không biết sống chết ra sao, nên cho dù nơi đó có là hang hùm miệng sói đi nữa, tôi nhất định phải nghĩ cách cứu ông ta ra cho được, nghĩ vậy nên tôi và Shirley Dương đều rảo bước nhanh hơn.

Tay đội trưởng đi trước dẫn đường, đến xương đóng quan tài ở phía Đông thôn thì dừng lại, ở đây ngoài quan tài, còn bán cả đồ vàng mã, trên cửa có treo tấm biển hiệu cũ kỹ. Trước cửa tiệm có một đám đông người đang vây quanh nhìn ngó, trong sảnh trước, bốn năm thanh niên vạm vỡ đứng chặn không để cho người dân vào trong. Thật ra bây giờ có cho vào xem, cũng chẳng ai dám vào nữa, ai nấy đều nghi thần nghi quỷ, bàn tán xôn xao, có người nói hang động này thông với long cung dưới sông Hoàng Hà, kinh động đến không phải là chuyện đùa đâu, mấy bữa nữa Long Vương nổi giận, nhấn chìm cả ngàn dặm quang vùng chứ chẳng chơi, có người lại bảo hang động này dẫn xuống âm ty địa ngục, trước khi trời tối mà vẫn chưa lấp lại, thế là quỷ đói oan hồn dưới âm phủ sẽ từ đây chui ra, gây họa cho nhân gian, còn có một cô giáo tiểu học trong thôn, nhận định quái đản hơn nữa : " Mấy người không học thức, hiểu cái gì, chỉ toàn những chuyện mê tín dị đoan đầu đầu, bên dưới âm u lạnh lẽo như vậy, chắc chắn là thông với Nam Cực, một lúc nữa băng tuyết ở đầu bên kia địa cầu ập đến đây, nhấn chìm tất cả lũ người mê tín các người đó".

Mấy vị chức sắc lớn nhỏ trong thôn đang cuống cuống chạy qua chạy lại, hai nhà khảo cổ trên tỉnh xuống vào trong hang ngầm mà không thấy động tĩnh gì, chiếc giỏ kéo lên cũng trống rỗng, lại chẳng ai dám xuống thăm dò, sau lãnh đạo cấp trên trách xuống, quả thật khó mà thoát tội.

Mấy người bọn trưởng thôn đang không biết phải xử lý ra sao, thì thấy đội trưởng quay lại, tay đội trưởng này là người gan dạ nhất thôn, thôi thì mọi người đều không dám xuống, thì cũng chỉ còn cách đề nghị đội trưởng xuống trước mở đường vậy.

Tay đội trưởng không để trưởng thôn kịp mở lời, vội kéo tôi và Shirley Dương đến, giới thiệu hai chúng tôi là người của Sở hợp tác Trung Mỹ, cũng là nhà khảo cổ, đều là chỗ quen biết với hai nhà khảo cổ đang bị lạc bên dưới.

Trưởng thôn vội vàng ôm chặt lấy tôi : " Rất mừng được gặp đồng chí, chúng tôi mong hai vị như nắng hạn trông mưa, cuối cùng cũng gặp được người tổ chức phái xuống rồi". Rồi ông bắt đầu kể lể một lô những khó khăn trước mắt, không phải hội đồng nhân dân thôn không muốn cứu người, chỉ tội dân trong làng đều bị truyền thuyết về xương đóng quan tài làm cho kinh hồn bạt vía hết cả, trong thôn vốn cũng có một đội dân binh, nhưng từ năm 78 trở đi, biên chế chưa bao giờ đủ người, tính lên tính xuống cũng chỉ còn lại một đám ô hợp bảy tám người, đều không được đào tạo chính quy gì, gặp phải tình huống bất ngờ như hôm nay, thật tình là không biết đối phó ra sao nữa, nếu đồng chí được thượng cấp phái đến đây, vậy thì đội dân binh xin nghe các vị chỉ đạo.

Tôi đã hiểu rõ ý của trưởng thôn, ông ta định đổ hết toàn bộ trách nhiệm lên đầu tôi. Bây giờ tôi cũng không có nhiều thời gian để mà so đo với ông ta làm gì, vội bước vào trong xem xét hang ngầm bên dưới, gạch dưới sàn nhà đã bị nạy lên gần hết, lộ ra một khe hở lớn, bên trong tối đen như mực, cũng chẳng biết được là sâu bao nhiêu mét nữa. Không có trang thiết bị nào trong tay, chỉ dựa vào sức tôi và Shirley Dương xuống dưới cứu người thì quả thật quá khó khăn, cần phải có người giúp sức mới được.

Tôi nói với trưởng thôn tìm một người nhanh nhẹn, chạy lên huyện cầu cứu viện binh, bất kể là công an cũng được, cảnh vệ cũng xong, cả nhân viên y tế nữa, nói bọn họ đến càng nhanh càng tốt. Tuy nhiên muốn điều động được các nhân viên cơ quan chức năng ở vùng thôn quê này phải thỉnh thị qua rất nhiều cấp, cực kỳ phức tạp, hiệu suất làm việc cực thấp, cũng không thể chỉ trông mong họ đến kịp thời được.

Tôi biết nhóm của giáo sư Tôn đã xuống dưới đó được khá lâu, nếu thật sự có nguy hiểm gì, quá nửa là đã thiệt mạng từ lâu rồi, giờ chỉ còn cách cầu xin tổ sư phù hộ rằng bọn họ chỉ bị lạc bên trong đó thôi, có như vậy chúng tôi muốn xuống dưới cứu người cũng còn chút hy vọng. Song hấp tấp vội vàng chỉ tổ hỏng việc, lần này không thể hành động tùy tiện được nữa, bởi vậy càng cần chuẩn bị chu đáo, nếu để xảy ra sự cố gì thêm, mọi chuyện sẽ phiền phức to.

Sau đó tôi bảo tay đội trưởng tập hợp đội dân binh lại, kể cả anh ta thì tổng cộng có tám người, ai nấy đều cầm đuốc và thương Hồng Anh xếp thành một hàng ngang. Tôi đứng trước mặt họ nói : " Các đồng chí, hai đồng chí của chúng ta đang gặp nạn phía dưới kia, chút nữa thôi tôi sẽ dẫn các đồng chí xuống dưới đó cứu họ, đề nghị mọi người hãy nghe theo sự chỉ huy của tôi. Không cần phải lo lắng nhiều, bên dưới kia chắc chắn không phải âm tào địa phủ, mà chắc là di tích cổ đại gì đấy thôi. Tôi nhờ các đồng chí đi cứu người, việc này không phải là lao động công ích, mỗi người sẽ được hưởng một trăm tệ tiền công, cứu được người, mỗi đồng chí lại được thưởng thêm một trăm tệ nữa, vậy có được không? Các đồng chí có quyết tâm không? Có dám đi không? "

Đám dân binh ban đầu ai nấy đều mặt mày ủ dột, không muốn mạo hiểm, nhưng trưởng thôn đã có lời, sao có thể không nghe cho được, vài người còn đang định giả bộ đau bụng không đi, song sau khi nghe thấy bảo được thưởng hai trăm tệ tiền công, thì lập tức bùng bùng sinh khí, ai nấy đều ưỡn ngực ngẩng cao đầu, sắc mặt thay đổi nhanh chóng, nhất tề đồng thuận.

Tôi thấy đòn tấn công bằng tiền bạc có hiệu quả, liền bảo cả đám vào kho vũ trang của thôn lấy mấy khẩu súng trường, rồi nói trưởng thôn chuẩn bị nến và đèn pin, ở nông thôn có một loại còi làm từ vỏ cây, mỗi người được phát một cái.

Shirley Dương nhắc nhở tôi : " Hang ngầm này ít nhất cũng có hai tầng trở lên, hơn nữa dưới hai tầng ấy, không biết lại còn sâu bao nhiêu nữa. Nhóm của giáo sư Tôn có lẽ là muốn kiểm tra xem tầng bên dưới bị không khí xâm thực làm tổn hại đến mức nào, nên đã gặp phải một sự cố nào đó. Môi trường dưới lòng đất chịu tác động hóa học và sinh học của các loại muối, nước, khí thể, vi khuẩn... gặp phải không khí sẽ gây ra những biến đổi nhanh chóng, rất có hại cho cơ thể người, vậy nên chúng ta cần dùng khăn ướt bịt mũi bịt miệng lại, đốt đuốc lên nữa, nếu đuốc tắt thì phải lập tức rời đi ngay".

Tôi gật đầu đồng ý, bảo mọi người theo lời của Shirley Dương chuẩn bị hành động, để lại ba dân binh bên trên làm nhiệm vụ kéo dây đưa mọi người xuống, ngoài ra trưởng thôn cùng hội đồng nhân dân sẽ làm chức trách gác cửa, không nhiệm vụ miễn vào.

Thấy việc chuẩn bị đã tạm ổn, tôi định xuống trước, bỗng nghe ngoài cửa có âm thanh huyền ảo vọng vào, hóa ra là một lão mù đang cố chen chân vào bên trong. Người này đeo kính tròn màu đen dành cho người mù, để râu dê, một tay cầm cuốn sách cũ gáy đóng dây buộc, tay kia chống gậy trúc, hốt hải hỏi đám người trong xương quan tài : " Ai là người chịu trách nhiệm ở đây? Xin mời bước ra nói chuyện".

Tôi bực bội nói với trưởng thôn : " Không phải là đã dặn không cho người ngoài vào sao? Sao lại để lão mù này vào được đến đây thế? Mau đuổi ông ta ra ngoài đi các đồng chí, đừng để mất thêm thời gian nữa".

Lão mù nghe thấy tôi nói nhận ra phương hướng, liền gơ cây gậy tre đâm tôi một nhát : " Nhóc con vô lễ ... tha cho người chưa biết lão phu này là ai, bằng không sao dám mở lời xúc phạm, lão phu hôm nay đến đây là để cứu mạng các người đó ..."

Trưởng thôn vội chạy lại nói với tôi : " Đồng chí Nhất, vị này là thầy bói có tiếng trong huyện ta. Năm ngoái bà nhà tôi bị hồ ly tinh yểm bùa, may mà nhờ có tiên sinh này mách bảo mới bảo toàn tính mạng, các đồng chí cứ nghe ông ấy nói đã, chắc chắn không sai đâu".

Tôi đang nôn nóng trong lòng, chỉ muốn biết giáo sư Tôn giờ sống chết ra sao, liền mở miệng quát lớn : "Cút mẹ lão đi, năm xưa đáng lẽ ra phải quét sạch lũ buôn thần bán thánh này rồi chứ, lão trốn đi đâu hử, giờ lại đột nhiên giả hươu giả vượn, tôi nói cho lão biết nhé lão mau biến khỏi mắt tôi, đừng ở đây làm cản trở công việc nữa".

Lão mù nhếch mép hừm một tiếng, rồi nói : " Lão phu khi xưa ở Giang Tây có gieo cho chủ tịch một quẻ, hễ có kiếp nạn ấy có lối thoát, hồi ấy hạng ranh con thất đức cần rõ như người còn chưa để ra đâu. Lão phu không đành lòng nhìn sinh linh vô tội bị người liên lụy, nên mới vội vàng đến đây, cho nên tiết lộ cho

người biết, hang động này không phải là chốn thông thường đâu, ta mà nói ra trong đó có thứ gì, chỉ sợ các người sợ chết khiếp mất thôi”.

Tôi không sao nhin nổi nữa, thực chỉ muốn tóm cổ lão mù xuống hang ngầm, nhưng thấy lão thầy bói mù này hình như rất có địa vị trong mắt những người dân nơi đây, nếu tôi ra tay lúc này, e khó tránh khỏi đắc tội với họ. Đáng ghét nhất là khó khăn lắm tôi mới dùng được sức mạnh của đồng tiền đồ ngon đồ ngọt, xóa bỏ tư tưởng mê tín của đám dân bình, vậy mà đúng vào lúc này, tự nhiên mọc đầu ra một lão mù ăn nói linh tinh, làm cả đám dân bình người nào người nấy đều muốn đánh trống thu quân hết cả. Truyện “Ma Thối Đèn ”

Tôi tức đỏ mặt tía tai nói với lão thầy bói mù : ” Có gì bên trong hang động này? Ông giỏi thì nói ra tôi nghe xem? Nếu không làm tôi sợ chết khiếp thì ông biết điều mà tránh ra cho sớm để chúng tôi còn tiếp tục”.

Lão thầy bói mù ngạo nghễ nói : ” Người xem người xem, đây có phải làm việc theo cảm tính hay không? Dọa chết cái hạng nhãi ranh nhà ngươi, lão phu lại phải đền mạng thì sao, lại đây, để ta rờ xem tướng mạo người ra sao”. Nói đoạn chẳng cần biết tôi có đồng ý hay không, lão đã đưa tay sờ mó trên mặt tôi luôn.

Lão mù vừa lằn mò trên mặt tôi vừa lẩm bẩm : ” Người đời truyền lại phép gieo quẻ, tướng thuật diệu kỳ khỏi phải khoe, dăm miếng tiền đồng bói vạn sự, thiên cơ thấy ngụ ở ống tre, rờ xương xem tướng đầu cần nói, biết ngay cao quý hay thấp tè”.

Bỗng nhiên lão làm bộ kinh ngạc thốt lên : ” Lạ thay! Phàm người có tướng rắn trùn thất khiếu, ắt có thân phận chư hầu, xem ra đại nhân ngài dường như là một mệnh quan không nhỏ trong triều đình...”

Tôi bị lão mù này làm cho vừa tức vừa buồn cười, tôi bây giờ có thể coi như là hộ kinh doanh cá thể giả mạo làm cán bộ nhà nước, không hiểu sao lại bị hấn phát hiện ra, lấy ra làm lời đe dọa. Nhà tôi lấy đầu ra chư hầu cái mẹ gì, nói theo kiểu bây giờ, chư hầu cũng phải tương đương với đại sứ, ở tỉnh thì cũng là chủ tịch, trong quân đội ít ra cũng là quân khu trưởng, còn tôi đây cùng lắm mới chỉ làm có đại đội trưởng thôi, mẹ kiếp đúng là bông cợt lão lêu.

Lại nghe lão thầy bói mù phán tiếp : ” Cậu mà không đi theo con đường quan chức, thì chắc cũng không có ngày ngóc đầu lên được đâu. Giờ các người muốn xuống hang động kia thì phải mang lão phu theo, không có sự chỉ bảo của lão phu, dù cho các người có đứng thẳng đi xuống, sau cùng cũng phải nằm ngang mà bị người khác khuôn lên thôi”.

Shirley Dương đứng bên cạnh lắng nghe từ nãy, giờ mới tiến lại gần lão mù nói : ” Có phải ông cho rằng dưới hang kia có cổ mộ, nên định cùng chúng tôi xuống bên dưới kiểm soát chút đỉnh, đồ đầu ra vài món mình khí đúng không? Đúng thì bảo đúng, không đúng thì bảo không đúng, chúng tôi không có thời gian vòng vo cùng ông nữa, ông mà còn nói những điều vớ vẩn hoang đường, chúng tôi lập tức sẽ đuổi ông đi đó”.

Lão mù bị Shirley Dương nói cho dờ người ra, vội hạ giọng thì thào : ” Suyt ... khê mồm thôi, thì ra cô nương đây cũng là người trong ngành? Nghe cô nói vậy, lẽ nào là Mô kim Hiệu úy? Lão phu còn tưởng các người là quan chức nữa, xem ra phái Mô kim các người gần đây lắm nhân tài ra phết nhỉ. Thôi thì đã không phải người ngoài, lão cũng không giấu gì các người nữa. Hà, năm xưa lão phu cũng là một lực sĩ Xá lĩnh nổi danh khắp chốn Lương Hồ 2, cũng vì thời trai trẻ đi Vân Nam đồ đầu làm mất đi đôi mắt, để rồi phải lưu lạc đến chốn thôn quê nghèo nàn hoang vắng này, dựa vào việc gieo quẻ xem bói mà sống qua ngày, lão đây chỉ là một người già neo đơn, cho nên ... muốn xuống đó kiếm bát cơm ăn, đổi lấy mấy đồng bạc lẻ, để lúc lão phu quy tiên, cũng còn chút của nả sắm sửa cỗ quan tài hương hỏa”.

Shirley Dương cũng bị lão mù làm cho dở khóc dở cười, cô đưa mắt nhìn tôi, tôi lắc lắc đầu, kiên quyết không đồng ý, lão già này ban đầu cố tình nói lời thần bí dọa nạt người khác, đến cuối hóa ra lại là một kẻ đồ đầu, hang ngầm này không giống như có cổ mộ, hơn nữa cho dù là có minh khí thì cũng không thể để lão vớ bở như thế được.

Lão mù tuy không nhìn thấy gì, nhưng tâm tư rất nhạy bén, cũng thấu được ý tứ của tôi và Shirley Dương, nên vội nói : ”Ồ đây lão phu có bộ Địa tứ mật địa nhân đồ , nếu hai vị đồng ý rằng kiến giả hữu phạt, chia cho lão một hai món minh khí đồ đầu được, tập bản đồ này coi như thuộc về hai vị”.

Tôi hỏi lão mù : ” Thứ này tôi từng nghe nói rồi, đây là bản đồ địa mạch, do công nghệ chế tạo phức tạp, nên hình như trên thế gian chỉ có một bộ duy nhất, đã có sách quý như thế, sao lão không đem đi bán, mà lại mang ra đây đổi chác với chúng tôi? Quá nửa đây là hàng giả rồi, lão già nghĩ chúng tôi đều ngu chác? ”

Lão mù nói : ” Dù gì thì lão phu cũng là bậc tiền bối, tên tiểu tử nhà ngươi không thể tôn trọng một chút được hay sao? Cứ một điều lão già hai điều lão già, giữ cái nếp ăn nói bất kính đó, lẽ nào không sợ người đời chê trách mình là kẻ xấu xược vô lễ sao? Bộ bản đồ thần bí này cũng là do lão phu năm xưa dùng tính mạng của mình giành lấy, có điều tự cổ chí kim bí thuật phong thủy đều là những bí mật không lưu truyền rộng rãi, chỉ trừ Mô kim Hiệu úy chính hiệu thông hiểu thuật tầm long ra, còn ai đọc hiểu những điều ảo diệu bên trong tập bản đồ này nữa đâu, nếu để cuốn bảo thư này rơi vào tay người thường, tổ sư không phải sẽ trách lão phu này cố ý hủy hoại thiên vật sao? Thế nào, có đồng ý hay không, lão phu chờ một lời của hai vị”.

Tôi tính lúc này đã trễ nải quá lâu rồi, tiếp tục vòng vo với lão mù này thì cũng chẳng có lợi gì, có trấn an lão trước đã, sau có chuyện gì thì đợi cứu được giáo sư Tôn hăng tính tiếp, bèn nói : ” Nói lời phải giữ lấy lời, mọi chuyện cứ làm theo ý ông, bên dưới hang động kia cho dù không có minh khí, thì chúng tôi cũng có thể bỏ tiền mua lại bộ Đồ tử mật địa nhân đồ của ông. Song ông không thể đi cùng chúng tôi xuống đó, hơn nữa ông cũng nên hợp tác với chúng tôi một chút, hãy nói một vài điều trấn an những dân binh kia, đừng để bọn họ vì sợ hãi mà không dám xuống dưới kia, hỏng mất đại sự của chúng tôi”. Truyện ”Ma Thối Đền ”

Lão mù quả nhiên rất hợp tác, lão lập tức gọi đám dân binh lại, nói với bọn họ : ” Hang động này chẳng phải tầm thường đâu, năm xưa Tần Thủy Hoàng chu du, từng thấy tiên nhân luyện đan trong động, nên đã cho người dựng bia đá ở ngọn núi kia để ghi nhớ sự việc này. Sau đấy Tây Sở Bá Vương Hạng Vũ, Hán Cao Tổ Lưu Bang, cũng đã chạy vào hang động này để trốn tránh quân triều đình mưu sát, khi ấy hai vị đều là thường dân áo vải, nhưng vì đã vào được động tiên, nên sau này mới lên ngôi bá, bình thiên hạ mà lập nên nghiệp lớn, đây cũng chính là nơi xuất tích của Tần Vương, tự cổ đã hình thành nên lệ này. Hỡi các huynh đệ, vương hầu tướng tá, lão phu thấy các người tuy chỉ là một nhóm dân binh, nhưng ai ai lưng hổ eo gấu mắt ưng cảm sồi, đều có tướng mạo của những vị tướng quân, vậy chi bằng hãy đi xuống hang động đó thăm dò, không chừng ngày sau lại có cơ hội tung bay cánh chim bằng, phân phong chia đất ...”

1 Theo quan niệm của người xưa, rồng sinh ra chín con, trong đó có 1 con là tì hí, đầu rồng mình rùa, chuyên đội bia.

2 Tỉnh Hồ Bắc và phía bắc tỉnh Hồ Nam

65. Q.2 - Chương 32: Đầm Nước

Tôi và tay đội trưởng đốt một bó đuốc, mỗi người cầm theo một khẩu súng trường xuống phía dưới xưởng quan tài. Tôi giơ ngọn đuốc ngẩng đầu lên nhìn, nền hang ngầm cách xưởng đóng quan tài chừng hai mươi mét, vết nứt trên sàn là tự nhiên, không có dấu hiện con người tác động. Phía dưới có một lối đi rất rộng rãi, cao bảy tám mét, rộng hơn mười mét, dưới chân lát những phiến đá hình chữ nhật dài, trên vách đá rí ra những hạt nước ngầm, ở trong chồn này, ai cũng thấy lạnh buốt đến thấu xương.

Đất vùng Cổ Lam rất dày, không dễ gì tìm được mạch nước ngầm, nơi đây mới chỉ cách mặt đất chừng hai mươi mét, vậy mà mức độ thấm nước đã tương đối nghiêm trọng, cỡ lẽ là do vị trí đặc thù của thôn Thạch Bi Điểm, địa hình lòng chảo vốn đã thấp trũng, lại gặp mùa mưa, cho nên mới như vậy. Nếu dưới này có cổ một hạt, thì e là minh khí bên trong địa cung cũng đã bị nước hủy hoại hết cả rồi.

những đoạn đứt gãy trên mặt đất rất dễ nhận thấy, Ngoài khe hở mà chúng tôi xuống, trong địa đạo vẫn còn rất nhiều những vết nứt khác, tựa hồ như nơi đây nằm trên một vành đai địa chấn vậy, may mà địa đạo này tuy kết cấu đơn giản mộc mạc, song rất kiên cố vững chắc, chưa thấy vết tích sụt lở nào.

Tây đội trưởng chỉ vào một chỗ không xa lắm, bảo tôi rằng lần đầu tiên anh ta xuống đây đã thấy ở đó có một cái bệ đá, bên trên đặt một chiếc hộp đá hình chữ nhật dài, nặng trên dưới mười ki lô gam, mở ra xem thì thấy bên trong có sáu viên ngọc hình những con thú kì lạ màu đỏ như máu.

Tôi không thấy bộ ngọc hình thú đó, hỏi mới biết giờ chiếc hộp ấy đang được hội đồng nhân dân thôn bảo quản, tôi hỏi tay đội trưởng: "Tiến sau vào trong nữa sẽ thế nào?"

Viên đội trưởng lắc đầu nói: "Bệ đá ấy nằm trong một căn phòng đá, tiến sau vào trong thì hết đường rồi, nhưng trên sàn căn phòng đá có một lỗ hổng, bên dưới rất sâu, đã rọi đèn pin vào mà chẳng nhìn được gì, thì thấy từng cơn gió lạnh thổi ra từ trong ấy làm nổi hết cả da gà, tôi cũng không dám nán lại lâu, chỉ biết ôm chiếc hộp đá chạy ngược trở ra. à đúng rồi bên dưới còn nghe thấy tiếng nước chảy" Truyện "Ma Thối Đèn"

Lúc này những người còn lại cũng lục tục xuống tới nơi, tôi thấy người đã tập trung đủ, kiểm lại quân số một lượt, dặn họ không được tùy tiện nổ súng, nhất định phải chờ mệnh lệnh của tôi, phải nhìn cho rõ ràng trước, không được ngộ thương giáo sư Tôn và nhân viên khảo cổ còn lại.

Tôi và Shirley Dương cùng đội trưởng đội dân binh dẫn theo bốn người nữa, tổng cộng bảy người, mang theo bốn khẩu súng trường, đốt lên ba bó đuốc, chuyển này người đông lại trang bị cả súng ống, thêm vào đó là động lực hai trăm tệ tiền bồi dưỡng, ai nấy đều khí thế sục sôi, cùng đi theo tôi tiến sâu vào bên trong.

Địa đạo này rất rộng rãi nhưng cũng không dài lắm, lại rất sạch sẽ, không có thứ gì thừa thãi, thậm chí cả chuột cũng chẳng có con nào, chúng tôi vừa đi vừa khum tay trước miệng gọi giáo sư Tôn, nhưng trong địa đạo trống không này, ngoài âm thanh vọng lại cùng tiếng nước tí tách rỉ ra trên vách đá, không còn động tĩnh nào khác.

Đi đến cuối đường quả nhiên đúng như tay đội trưởng nói, có một căn phòng đá, kích thước không lớn hơn căn phòng bình thường là mấy, xây bằng những viên đá hình tròn chồng lên nhau, cửa hình bán nguyệt, hoàn toàn không có gì che chắn, mặc dù nhìn qua là biết do con người xây dựng, song căn phòng này lại toát ra một vẻ tự nhiên lạ thường. trong lịch sử rất hiếm thấy công trình kiến trúc nào như thế này, lẽ nào lại đúng như lão mù đã nói, đây thực là nơi thần tiên đến luyện linh đơn.

Tôi hỏi Shirley Dương xem cô có nhận ra căn phòng này dùng để làm gì không. Nhưng Shirley Dương cũng chưa bao giờ thấy căn buồng nào như vậy, chúng tôi bước qua cửa vào bên trong, chỉ thấy ngoài cái bệ đá ra, gian phòng này không có gì khác.

Bệ đá này bằng phẳng, trơn nhẵn như gương, trông không giống bệ đá trong cổ mộ, quan sát một hồi lâu, chúng tôi cũng không phát hiện ra được gì, trên sàn căn phòng đá có một lỗ hổng vuông thành sắc cạnh, là cửa một đường hầm dốc xuống dưới bốn mươi lăm độ, bên trong rất sâu, tôi rọi đèn pin xuống dưới, đúng là sâu không thấy đáy. Chỉ thấy một con đường dốc thoải thoai thoải có thể đi xuống phía dưới, rất có khả năng giáo sư Tôn đã đi xuống đây, tôi gọi vọng xuống dưới mấy tiếng, nhưng không có hồi âm.

Tôi đành dẫn cả nhóm người bước vào bên trong, để lại hai dân binh canh cửa hang đề phòng bất trắc. Những người còn lại men theo con đường dốc được xây đắp bằng đất đá lớn nhón đi xuống một lúc khá lâu, nghe thấy tiếng nước chảy, tôi lo rằng giáo sư Tôn đã trượt chân xuống nước chết đuối, liền vội bước nhanh xuống dưới. Lúc cả bọn xuống bên dưới, thấy nơi đây là một hang động nhân tạo, chính giữa có một đầm nước lớn. Dưới ánh đèn pin, nước trong đầm đen sẫm một màu, sâu không thấy đáy, không biết nước này có phải nước tù hay không. Phía trên có mấy chiếc vòng sắt lớn, móc với xích sắt thả chìm xuống nước, lạ ở chỗ dây xích này đen ngòm, trông không giống bằng sắt, nhưng cũng khó nhìn ra ngay đó là chất liệu gì, bởi vì bên trên không hề có vết hoen gỉ.

Sợi dây xích kéo thẳng căng, chìm dưới nước một đoạn, có vẻ như đang treo một vật gì đó tương đối nặng, chúng tôi định tiến lên phía trước nhìn cho rõ, thì mấy sợi dây xích to kia đột nhiên ung lên dữ dội, khiến mặt nước phẳng lặng chợt gợn sóng.

Trong hang động này, ngoài tôi và Shirley Dương còn có tay đội trưởng và hai dân binh khác, nhìn thấy sợi dây xích chúc thẳng xuống nước đột ngột lay động, chúng tôi đều nhất tề lùi lại phía sau một bước.

Trong hang không có gió, trong đầm không có sóng ngầm, sợi xích to tướng kia làm sao mà rung lên được? Lẽ nào vật bị treo dưới mặt nước là một vật sống? Là sinh vật gì mà phải dùng tới sợi dây xích to như vậy để giữ lại?

Tôi đưa mắt nhìn Shirley Dương, thấy cô cũng hoang mang không hiểu gì, chỉ khẽ lắc đầu với tôi. Tôi tự hỏi mình bình sinh đã gặp vô số chuyện lạ trên đời, cũng coi như đã gặp nhiều thứ li kì cổ quái, nhưng đứng

trước đầm nước bên dưới địa đạo này và cả cái dây xích to kia nữa, quả thực tôi cũng không nhìn ra chút đầu mối nào, thế nhưng sự việc này liên quan đến tính mạng giáo sư Tôn, nên cũng chỉ còn cách mạo hiểm kéo những sợi dây xích này lên, xem bên dưới rốt cuộc là vật gì.

Đến lúc này, đám dân binh bắt đầu thấy lo lắng. Từ trước tới nay dân cùng Tam Tần vốn được xem là nhanh nhậy quả cảm, những dân binh xuất thân từ tầng lớp nông dân này, nếu bắt họ đối diện với kẻ thù có súng ống đạn dược, chưa chắc họ đã sợ hãi rút lui, có điều tư tưởng mê tín ở đây đã thâm căn cố đế ở đây cả ngàn năm, thêm vào đó trước khi xuống hang động, dân làng đã xôn xao bàn tán, lời nào cũng có, nên khi chúng tôi ở đây, nhóm dân binh nhìn thấy cảnh tượng kỳ quái đang diễn ra trước mắt, tự nhiên không tránh khỏi việc nghi thần nghi quỷ.

Tay đội trưởng dân binh nói với tôi: "Thủ trưởng Tiền... à không không... Nhất... thủ trưởng Nhất, dưới nước kia không chừng có con quái vật bị nhốt chẳng? Vậy thì chớ có kinh động đến nó, bằng không thôn chúng tôi khó tránh khỏi tai ương mất"

Hai dân binh còn lại cũng đồng tình: "Đúng đây đúng đấy, có khi dưới đó trấn áp yêu tinh sông Hoàng Hà, chớ có khinh xuất, để rồi rước vạ vào thân"

Tại tôi nghe lời người dân binh nói, nhưng mắt vẫn chăm chăm nhìn vào dây xích, nhất quyết phải tìm một lý do nào đó để thuyết phục đám dân binh này, bằng không bọn họ mà sợ bỏ chạy, còn lại mình tôi và Shirley Dương thì cũng không giải quyết được việc gì.

Tôi đảo mắt quan sát tình hình xung quanh, thôn Thạch Bi Điểm là một lòng chảo nhỏ, cách sông Hoàng Hà không xa, tôi xem phong thủy hình thế chưa bao giờ nhầm, nơi này tuyệt đối không thể có lăng mộ quý tộc được, tuy rằng môi trường nơi đây rất tốt, thậm chí có thể coi là động phủ của thần tiên, nhưng nước ngầm trong mạch đất quá nhiều, không thể có kẻ nào ngốc đến nỗi chọn chỗ này làm nơi xây dựng lăng mộ được. Truyện "Ma Thối Đền "

Địa đạo rộng rãi và căn buồng phía cuối đường đều không giống mộ thất. Tôi chỉ am hiểu cổ mộ, còn những công trình kiến trúc cổ khác thì không rõ mấy, nhưng bệ đá trong căn phòng phía trên quả có vài phần kì quái. Bệ đá trong cổ mộ có hai loại, một loại dùng để đặt quan tài người chết, được gọi là mộ sàng, một loại khác dùng để bày đặt minh khí, gọi là thần đài, cái bệ trong căn phòng đá trông có vẻ giống với thần đài hơn.

Còn hang động có đầm nước nhỏ này, đi tới đây có lẽ là đã tới tận cùng rồi, không còn bất kì một nhánh hay mật đạo nào khác, giáo sư Tôn và một thành viên khác trong đội khảo cổ chắc chắn đã vào trong hang động này, nhưng ở đây lại không hề có dấu vết nào của họ, lẽ nào hai người đó đã gặp phải sự cố gì, rồi ngã xuống đầm nước kia?

Cả hang động rõ ràng là có bàn tay con người khai mộ, quy mô cũng không lớn lắm, những sợi dây xích lớn xuyên qua đỉnh động, liên kết với một ròng rọc ở góc động, xem chừng có thể kéo lên kéo xuống được. Tôi đưa tay sờ lên dây xích, quả nhiên được làm bằng sắt, nhưng bên ngoài được quét lên một lớp sơn chống gỉ, cho nên nó mới có một màu đen đùng đục chứ không hề phản quang.

Tôi lại quan sát thấy sợi dây xích chìm xuống nước vẫn hơi rung rinh, có lẽ không phải mạch nước ngầm bên dưới xối vào, chắc chắn có một vật thể sống nào đó, lẽ nào vật bị dây xích chần giữ lại là một loại ba ba khổng lồ, hay rồng rắn gì đấy chẳng? Việc này nhất thiết không thể nói với đám dân binh kia được. Tôi bỗng nhiên nhớ ra những lời mà lão mù đã nói, lão già đó mồm mép một tắc lên trời, nhưng lại vô cùng hiệu quả đối với đám dân binh này, nên tôi đành nhìn méo vế hổ, dù sao thì việc gấp rút trước mắt cũng là kéo cái vật ở dưới nước kia lên, nhanh hơng tìm thấy giáo sư Tôn.

Vậy nên tôi nghiêm chỉnh nói với đám dân binh: " Các đồng chí, bây giờ là lúc tổ quốc và nhân dân thử thách chúng ta, đâu có thể rơi, máu có thể chảy nhưng không được để mất tinh thần cách mạng anh dũng, chúng ta hãy cùng góp sức lại, kéo sợi dây xích này lên khỏi mặt nước... "

Tay đội trưởng dân binh không để tôi nói hết câu đã vội ngắt lời: " Thủ trưởng Nhất, thủ trưởng Nhất ơi, không được kéo lwn, nhất quyết không được kéo lên đâu, sợi dây xích này đang giam cầm quái vật sông Hoàng Hà, một chuyện tày trời như vậy, nhất định không được tùy tiện"

Thực lòng mà nói thâm tâm tôi vô cùng lo lắng, nhưng ngoài ămjtj vẫn phải giả bộ bình tĩnh như không, với danh nghĩa là thủ trưởng, tôi nói với tay đội trưởng đội dân binh: " Đồng chí đội trưởng, anh không nhớ những điều mà ông thầy bói mù nổi tiếng ấy nói hay sao? Vị tiên sinh mù trong thôn các anh chính là truyền kiếp của Khương Thái Công, Lưu Bá Ôn, Gia Cát Lượng đó, trước biết tám nghìn năm, sau thông năm trăm năm, ông ấy đã nói đây là động tiên, tôi thấy không sai đi đâu được, vì khi tôi nghiên cứu những tư liệu cổ đại, đã nhìn thấy những hình dáng miêu tả như thế này. Vật chìm dưới nước này nhất định là lò luyện linh đơn của Thái Thượng Lão Quân, trong đó chắc chắn có cất giấu loại linh đơn thần diệu có thể khiến người ta trường sinh bất lão, trăm bệnh tiêu tan, chúng ta chắc chắn sẽ là những người đầu tiên tìm ra loại thuốc này, mà theo thông lệ quốc tế thì, thì là ... là". Truyện "Ma Thối Đèn "

Luật quốc tế đối với người phát hiện đầu tiên phát hiện ra một vật gì đó, hình như là cho người phát hiện được hưởng một đặc quyền gì đó, song tôi nhất thời không nhớ ra, vội vàng hỏi Shirley Dương: " Thông lệ quốc tế như thế nào ý nhỉ? "

Shirley Dương lên tiếng đáp thay: " Theo như thông lệ quốc tế, người đầu tiên phát hiện ra được quyền đặt tên cho vật đó"

Tôi nghe thấy chỉ có đặt tên không sao thể đủ, nên lại nói tiếp: " Các đồng chí, các đồng chí có hiểu quyền được đặt tên là gì không? " Tôi chỉ tay vào một trong số họ, "ví dụ,người an hem này tên là Lý Đại Trang, thì chỉ cần anh muốn, thì tiên đơn mà chúng ta phát hiện ra có thể đặt tên là Đại Trang đơn. Khi những người nghiên cứu khoa học của nhà nước cho sản xuất linh đơn với số lượng lớn phục vụ cho nhân dân, chúng ta coi như đã lập một công lớn đối với Đảng và nhân dân rồi đấy. Ngoài ra quan trọng nhất chính là, ai đến trước được trước, năm người chúng ta đã cùng phát hiện ra, vậy nên mỗi người đều có quyền thưởng thức một viên trước, việc này thì tôi quyết định được"

Ba người dân binh bị tôi nói cho điên đảo thần hồn, dựa mắt nhìn nhau, thứ nhất lúc ở trên kia, bọn họ vô cùng tin tưởng vào lời của lão mù, thứ hai họ cũng rất ngườ mộ cái hư danh lập nên công trạng kia, ba lf thuốc trường sinh bất tử thì ai mà không muốn uống thử lấy một viên. Tuy nhiên vẫn còn một lỗi lo chưa được tiêu trừ, nếu bên dưới sợi dây xích kia đang treo lò luyện linh đơn của Thái Thượng Lão Quân, vậy có gì mà nó lại rung lên như vậy?

Tôi than thầm trong bụng, đêm dài lắm mộng, nếu cứ để đám dân binh này đoán mò, bao công lao bịa đặt cầu tôi coi như đi tong: " Sợi dây xích này hà có gì ma lay động? Đúng vậy, sợi dây xích lay động là vì... sự lưu chuyển của tiên khí trong lò luyện đơn, các đồng chí cho rằng thứ tiên đơn uống vào thì trường sinh bất lão, trăm bệnh tiêu tan này giống với những loại thuốc bình thường, vừa đen vừa hôi sao? Mỗi viên tiên đơn đều có linh tính đấy, dù sao thì cũng có phải vật bình thường đâu"

Đám dân binh nghe tôi nói thì gật đầu lia lịa, cảm thấy hợp tình hợp lý lắm, xem ra vật cột vào dây xích dưới nước kia chẳng phải yêu tinh ma quái gì, mà nhất định là lò luyện đơn cầu Thái Thượng Lão Quân, nên vội xắn tay áo chuẩn bị vào việc.

Tay đội trưởng vừa nghĩ ra chuyện gì đấy, liền đến bên cạnh, thì thâm vào tai tôi mấy câu, tôi nghe xong thì bật cười nói với anh ta: " Đồng chí đội trưởng yên tâm, tiên đơn thần dược thì không có bệnh nào là không chữa được đâu, vài vấn đề nhỏ của đồng chí cũng không có gì ghe gớm cả. Tiên đơn này chuyên trị các thứ bệnh đnaf ông như cương chẳng cương, cứng chẳng cứng, bền chẳng bền, xuất chẳng xuất, nhiều chẳng ra nhiều mà đặc chẳng ra đặc ấy... "

Hai tay dân binh đứng bên cạnh nghe xong thì cùng cười phá lên, khiến cho tay đội trưởng đỏ tím cả mặt, mở miệng quát tháo: " Mấy con toạc cười cái gì? Mau làm việc đi"

Shirley Dương thấy điều gì đó chưa được thỏa đáng trong chuyện này liền hạ giọng nói với tôi: " Anh Nhất, tôi thấy vật bị dây xích cột lại dưới đầm nước, hình như là một vật thể sống, nếu mạo hiểm kéo nó lên thế này, thì liệu có... "

Nhân lúc đám dân binh đang chuẩn bị kéo trụ ròng rọc, tôi thì thâm với Shirley Dương: " Lẽ nào cô vẫn chưa tin tôi sao? Cô yên tâm, tôi cũng như cô thôi, chỉ có một tính mạng duy nhất, thì lẽ nào lại đem tính mạng ra làm trò đùa. Tôi đã xem hình thể nhiều nơi rồi, châu bao giờ sai đâu, nhìn một cách tổng thể hình thể phong thủy nơi này, tôi dám đem đầu mình ra cược, nhất định không có cổ mộ, cho nên cũng cần lo lắng dụng phải bánh tồng. Hơn nữa môi trường tự nhiên nơi đây được ông trời ưu đãi , lại càng không

phải chốn thâm sơn cùng cốc, có lẽ cũng không thể có những loại quái thú hung tợn, mà cho dù là có, thì bọn chúng cũng đã bị dây xích trói lại, chúng ta lại có súng trong tay, vậy còn gì phải sợ nữa. Mà nếu giáo sư Tôn đang ở dưới đó, chúng ta cứ chần chừ không chịu hành động, thì có phải hại đến tính mạng ông ta không? Đương nhiên lúc này hành động đã trễ lắm rồi, thôi thì tằm sự nhờ trời vậy?

Shirley Dương nói: "không phải tôi không yên tâm về anh, chỉ là từ trước tới này chưa làm việc gì để tôi an tâm cho được. Đối với mấy người dân binh đó anh nói sao không nói, lại nói có thần được linh đơn trường sinh bất tử này nọ, tôi thấy xem ra anh còn lừa lọc hơn cả tay thầy bói mù kia, một lúc nữa kéo sợi dây lên, không có linh đơn, rồi xem anh ăn nói thế nào với người ta"

Tôi nói với Shirley Dương: "tôi đâu giống như lão mù ấy, lão già đó xem tướng gieo quẻ, mồm mép như tép nhảy. Còn tôi lúc này đâu còn cách nào khác nữa, nếu không nói vậy, đám dân binh nhất quyết không chung sức với chúng ta đâu, mà tôi thấy cần quay kia ít nhất cũng phải có ba người trở nên mới lay chuyển được, chỉ mỗi tôi với cô sợ khó làm lắm nên cơm cháo gì, một lúc nữa nếu như không có tiên đơn, thì cô cũng phải đỡ lời cho tôi đấy, đừng để tôi một mình gánh hết"

Tay đội trưởng đội dân binh đã chuẩn bị hoàn tất, liền cất tiếng gọi tôi; tôi và Shirley Dương tạm ngừng thảo luận, cầm ngọn đuốc xuống cạnh đầm nước, mỗi người cầm một khẩu súng, sau khi lên đạn xong xuôi, tôi nói với tay đội trưởng: "Bắt đầu!"

Viên đội trưởng cùng hia dân binh khác dùng sức quay mạnh cần ròng rọc, giống như khi ta kéo nước dưới giếng lên vậy, trên ròng rọc cuộn lại cuộn lại từng vòng dây xích. Không ngờ nguyên lý động lực học giữa tay quay và ròng rọc lại được áp dụng khéo léo tài tình đến vậy, hoàn toàn không cần dùng đến ba người, mà chỉ cần một người dốc ra tám phần sức lực, đã có thể chậm chậm cuộn sợi dây xích vào thân ròng rọc rồi.

Dây xích chìm dưới đầm nước từ từ được kéo lên, lòng bàn tay của tôi và Shirley Dương cùng những người khác cũng theo đó mà vẩy đầy mồ hôi, dưới đầm kia là vật sống hay là thứ gì khác, câu hỏi đó lập tức sẽ có lời giải đáp ngay bây giờ, quả tim bọn tôi cũng từ từ được kéo lên theo sợi dây xích to tướng ấy.

Sợi dây xích đã được cuộn vào chum mười mét, chợt thấy hoa nước trào lên, một vật đen lù lù trôi lên khỏi mặt nước.

Đội trưởng đội dân binh hét lớn: "Ồi ông bà ông vải ơi, thủ trưởng Nhất nói đúng quá là đúng, chính là lò luyện linh đơn của Thái Thượng Lão Quân rồi!"

66. Q.2 - Chương 33: Chiếc Chum Kỳ Lạ

Bị lực kéo của sợi dây xích tác động, mặt đầm sôi lên từng đợt sóng, một vật thể to lù lù đen bóng từ dưới nước trôi lên. Vì ánh sáng của ngọn đuốc có hạn, vật thể lại rất một màu đen bóng, nên lúc đầu mọi người cũng chỉ nhận được hình dáng đại khái bên ngoài của nó, vừa tròn vừa thô, giống cái chum chứa nước, nhưng có thể khẳng định một điều, đó chắc chắn không phải động vật gì sống dưới nước, mà chỉ là một món đồ vật kích thước lớn mà thôi.

Mấy người chúng tôi cũng không ai thấy lò luyện linh đơn của Thái Thượng Lão Quân bao giờ, lẽ nào tôi nói bừa lại trúng? Trên đời này làm gì có sự trùng hợp ngẫu nhiên đến thế, để nhìn rõ hơn, tôi bảo Shirley Dương bật đèn pin rọi vào vật thể màu đen đó, rồi bản thân cũng rút cây đuốc đang cầm dưới đất lên, đưa ra phía trước quan sát.

Lúc này cả khối vật thể đen to kia đã được nhấc lên khỏi mặt nước, đám dân binh cố định cần xoay của ròng rọc, rồi cũng bước lại gần nhìn ngó. Đường kính đầm nước không đến ba mét, trông giống với một miệng giếng lớn, chúng tôi tập trung bên mép đầm, chỉ cần thò tay ra là có thể chạm vào vật thể kia.

Dưới ánh sáng của ngọn đuốc và mấy đèn pin, cuối cùng chúng tôi cũng đã nhìn rõ, đây là một chiếc "chum" lớn, ít nhất thì hình dạng cũng rất giống với cái chum chứa nước, thân chum có vô số lỗ nhỏ, chạm khắc nhiều hoa văn cổ quái. Tôi và Shirley Dương đã từng trông thấy nhiều loại cổ vật, nhưng cũng mới lần đầu tiên nhìn thấy vật thể kỳ lạ này, quả thực là không thể phán đoán ra đây là vật gì, cũng không biết được

xuất xứ hay niên đại của nó, lại càng chẳng biết ai đã tốn công dùng nhiều sợi dây xích treo nó xuống đầm nước này, chẳng nhẽ cái chum đều này lại cần được bảo mật đến vậy?

Miệng chum đã được đậy kín, nắp hình chóp nhọn, trông rất chắc chắn, phần rìa có sáu chốt cắm đã được cài chặt, muốn mở nắp chum ra, thì chỉ cần mở sáu chốt cắm này là xong.

Xung quanh cái chum có những lỗ thủng to bằng đầu ngón tay út, khi bị nhấn chìm xuống nước, nước sẽ chảy qua các lỗ thủng ngập vào bên trong, nhưng chỉ cần xoay cần ròng rọc cuộn sợi dây xích lên, nước bên trong chum lập tức thoát hết ra ngoài. Tất cả các loại chum vại trên cõi đời này đều được dùng để đựng nước, nhưng chức năng của chiếc chum kỳ quái này chắc không hề đơn giản như vậy.

Ngay đến những kẻ thô lỗ như đội trưởng đội dân binh cũng nhìn ra đây không phải là lò luyện linh đơn của Thái Thượng Lão Quân gì cả, gã không kìm được tính hiếu kỳ hỏi tôi

”Thủ trưởng Nhất, cái này sao trông không giống lò luyện linh đơn của Thái Thượng Lão Quân chút nào, mà sao lại có phần giống với cái chum vỡ bị rò nước ở nhà tôi thế không biết”.

Tôi liền đáp lời

”Đồng chí đội trưởng, cái này thì anh không hiểu rồi, chum nước ở nhà anh có được chạm khắc nhiều hoa văn như thế này không? Anh xem tạo hình của những hoa văn này cổ phác mà đặc biệt, nhất định là một món cổ vật, anh giữ chỉ việc ngồi chờ tổng cục văn hóa đến, phát bằng khen cho dân binh các anh nữa thôi.

Shirley Dương quan sát cái chum nước kỳ lạ một hồi, trong lòng cũng lầy lăm nghi hoặc

”Đây có vẻ không giống chum nước lắm, tôi thấy nó giống một thứ hình cụ dùng để tra tấn con người hơn”.

Tôi nói với Shirley Dương

”Tôi hiểu rồi, có phải cô muốn nói người ta bắt sống những kẻ phạm pháp cho vào chiếc chum thùng này, rồi cho chìm xuống dưới đầm nước, đợi cho người đó sắp chết ngộp, lại kéo chiếc chum đó lên, để nước trong chum thoát ra bên ngoài hết. Đúng là có hình cụ như thế thật, trước tôi cũng xem nhiều trên phim rồi, đảng phái phản động thường dùng những cách thức tàn khốc này tra tấn những anh hùng cách mạng bất khuất dũng cảm. Chỉ có điều tôi thấy chiếc chum này không giống công cụ tra tấn cho lắm, hình cụ tra tấn cần gì phải chạm trổ decoro kỳ công như vậy, hoa văn trên thân chum vô cùng tinh xảo, nhìn qua là biết là thứ có niên đại rồi. Chúng ta cứ đứng đây đoán già đoán non cũng chẳng ích gì, trèo lên mở chốt cắm, xem bên trong rốt cuộc là có vật gì rồi tính tiếp, không chừng lại kiếm được tiền đơn cũng nên.

Tay đội trưởng cản tôi lại nói

”Thủ trưởng Nhất, không được mở bừa ra đâu, nhỡ bên trong ấy đang nhốt yêu quái, lỡ thả nó ra thì phải làm sao? ”

Tôi nói anh ta

”Tôi đã nói với anh bao nhiêu lần rồi là nơi này không thể có yêu ma thủy quái gì được, ban nãy chúng ta nhìn thấy dây xích dưới mặt nước lay động. Có thể là do đầm nước này thông với một hồ nước ngầm, tôm cá lớn trong hồ húc phải chum đấy thôi chứ chẳng có ma quỷ thần thánh gì ở đây hết. Anh mà cứ tiếp tục nghĩ như thế, thì tôi đây cũng không còn cách nào khác, chúng ta hãy để sự thật lên tiếng, các anh hãy lùi lại phía sau yểm trợ cho tôi là được rồi, để tôi một mình đơn thương độc mã lên đó mở nắp chum cho các người xem, bên trong nếu quả thật có yêu tinh ma quái thì nó sẽ cắn tôi trước tiên. Mẹ kiếp tôi đây cũng đang chờ xem có con nào dám cắn tôi đây.

Đám dân binh thấy không ngăn được tôi, đành ghép tay công kênh tôi lên đỉnh chum. Chiếc chum kỳ lạ này được gắn rất chắc với sợi dây xích, tôi đứng bên trên, tuy cũng hơi rung, nhưng không hề có một dấu hiệu nào cho thấy sợi dây bị quá trọng tải.

Tôi trèo lên đỉnh chum, đưa tay sờ thử mới phát hiện ra bên ngoài chum còn được bọc ba lớp vỏ sắt quét sơn, hết sức chắc chắn, không phải loại chum nước thông thường, tôi nghĩ thâm trong bụng

”Mẹ kiếp, chum chắc thế này thì đựng gì bên trong cơ chứ? Không chừng lại nhốt thứ ma quỷ nào đấy, mở nắp ra một cái, nếu thấy tình hình bên trong không ổn sẽ lập tức đậy nắp lại vậy.

Shirley Dương và đám dân binh đứng bên dưới nghiền cổ lên nhìn, ai nấy đều toát hết mồ hôi lo thay cho tôi, không ngừng nhắc nhở tôi phải cẩn thận. Tôi tháo ra hai chốt khóa, sau đó quay ra nhìn mọi người phía dưới vẫy tay tỏ ý

”Các đồng chí, các đồng chí vất vả rồi!” sau đó lại cúi đầu tháo chốt khóa tiếp theo, các chốt khóa này đã ngâm nước một thời gian dài, vậy mà không hề có vết hoen gỉ, chỉ cần dùng sức một chút là tháo ra được ngay.

Tôi vừa mới mở chốt khóa thứ năm, cái chum dưới chân đột ngột rung lên dữ dội, có vẻ như vật gì đó bên trong đang không ngừng vật lộn, tôi đứng bên trên, chân trụ không vững, suýt nữa ngã lộn xuống đầm nước bên dưới, liền vội vàng bám chắc vào sợi dây xích móc bên trên.

Kỳ thực trong cái chum đang treo lơ lửng trên mặt nước có một vật gì đó đang chuyển động, cái chum này rất nặng, tần số dao động bên trong không lớn, chẳng qua chỉ vì tôi chưa chuẩn bị sẵn sàng, nên bị chuyển động ấy làm cho giật mình đến mất thăng bằng, tôi tóm chặt sợi dây xích, chỉ nghe thấy bên trong chum vang lên những âm thanh boong boong ầm ầm, nghe như có vật gì đó đang ra sức vật lộn bên trong.

Lẽ nào giáo sư Tôn bị nhốt trong đó? Bị nhốt trong chum ngâm dưới nước bao lâu như vậy mà vẫn chưa chết sao? Shirley Dương và đám dân binh phía dưới cũng đã nghe thấy tiếng động, liền hướng về phía chum nước gọi tên giáo sư Tôn, bảo ông đừng hoảng sợ, chúng tôi sắp cứu ông thoát ra rồi.

Âm thanh không ngớt vọng ra từ trong chiếc chum, nhưng không hề có tiếng người đáp trả, tôi nóng lòng cứu người, nên chẳng còn tâm trí đâu nghĩ đến chuyện này chuyện nọ, ngay lập tức mở chốt khóa cuối cùng ra, không gian di chuyển trên nắp chum rất hẹp, tôi liền đu người trên sợi dây xích, định bụng sẽ dùng chân đạp nắp ra.

Nhưng ngay lúc đó tôi bỗng nhớ ra một chuyện

”Thời cổ đại có một loại quan tài kiểu chum, tức là dùng chum lớn thay thế cho quan tài, đặt người chết vào trong đó mai táng, chỉ có điều hình thức mai táng này rất hiếm gặp, tôi cũng chưa bao giờ tận mắt nhìn thấy. Lẽ nào chiếc chum lớn có lỗ thủng kỳ lạ này lại là quan tài kiểu ấy, bên trong táng một cương thi đang tác oai tác quái? ”

Chuyến đi đến Thiểm Tây lần này chúng tôi chỉ mang theo hai cây đèn pin, lại cũng đang nằm cả trong túi của Shirley Dương, tôi lúc này thì đang ở trên đỉnh vại, trên mình ngoài lá bùa Mô kim ra, không có bất kỳ vũ khí nào khác, ngay đến một chiếc móng lửa đen cũng không có. Song tôi nhanh chóng gạt bỏ ý nghĩ đó ra khỏi đầu, tôi hết sức tin tưởng vào cuốn ”Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật”, nếu theo những điều ghi chép trong sách, nơi này không thể có cương thi được, chắc chắn là không thể có, mẹ kiếp nếu nơi đây mà xuất hiện một cái bánh tông, tôi thề sẽ về xé nát cuốn sách đó. Nghĩ đoạn, tôi vẫn bặm môi, đạp nắp chum sang một bên.

Trong hang động vốn đã tối tăm, Shirley Dương cùng đám dân binh đều cầm đuốc đứng bên dưới, tôi lại đang lơ lửng trên không trung, chỉ thấy bên trong chum nước tối đen như mực, thêm vào đó lại bị ánh đuốc bên dưới làm cho lóa mắt, nên không nhận ra được thứ gì bên trong. Tôi cúi gập người định bảo mọi người bên dưới đưa cho cây đèn pin, nào ngờ vừa cúi thấp người xuống, một mùi hôi thối tanh tưởi xộc thẳng vào mũi, ngọt ngào đến không thở được.

Tôi vội vàng đưa tay bịt mũi, đánh mắt vào bên trong chiếc vại quan sát một lượt, liền thấy một cánh tay người trắng toát trôi lên trong bóng tối, tôi kinh ngạc gọi

”Giáo sư Tôn? ” rồi vội vàng giơ tay ra, định kéo ông lên khỏi chiếc vại tối đen.

Nhưng tay tôi vừa chạm vào cánh tay trôi lên trong vại, tôi cảm thấy có điều gì đó không ổn, vừa ướm lại vừa cứng, hóa ra là một khúc xương cánh tay chứ không phải là một cánh tay người còn nguyên vẹn. Không kịp phản ứng, chỉ vì quá vội vã muốn cứu người, tôi đã giật mạnh đoạn xương tay kéo theo cả bộ xương người với cái miệng há hốc ra khỏi miệng vại.

Mặc dù dưới ánh sáng lơ mờ, nhưng bộ xương tôi kéo lên nhìn vô cùng chân thật, trắng toát, ướm nhẹp, sự việc này hoàn toàn nằm ngoài dự liệu, tôi sợ hãi hét lên một tiếng, rồi trượt chân khỏi chiếc chum, cắm đầu rơi tòm xuống đầm nước.

Nước trong đầm vừa sâu vừa lạnh buốt đến thấu xương, tôi trượt xuống trong tư thế đầu cắm xuống, hai chân chống lên trời, nước trong đầm xộc lên khiến xoang mũi nhức buốt. Cũng may tôi từ nhỏ đã sinh sống ở miền biển Phúc Kiến, bất kể là hồ bơi có cầu nhảy của quân đội, hay vùng biển có sóng to gió lớn, cũng đều là chỗ tôi và Tuyền béo hồi nhỏ năng tới, sự dạn dĩ với sông nước cũng được rèn luyện từ hồi đó, hồi bé cũng chưa biết thế nào là nguy hiểm, nên đã không biết bao nhiêu lần chúng tôi suýt chết đuối dưới lòng nước sâu.

Rơi xuống đầm nước, song tôi không hề sợ hãi, mở mắt ra nhìn, bốn bề tối đen như mực, phải lập tức bơi vào bờ, chứ không thì một lúc nữa thôi là chết đuối dưới này chứ chẳng chơi. Nhưng xung quanh tối om, cú va đập khiến đầu óc tôi quay cuồng, hoàn toàn mất đi khái niệm phương hướng, trong nước lại hoàn toàn không nghe thấy gì, cảm giác thật giống như mình đã chết.

Ngay khi tôi bắt đầu cảm thấy tuyệt vọng, thì bỗng nhiên trước mắt thấy có một vệt sáng lơ lửng, thì ra có người đã cầm đèn pin chống nước bơi lại chỗ tôi, người đó không phải ai khác, mà chính là Shirley Dương. Đầm nước này trên nhỏ dưới to, một khi đã rơi xuống, trong vòng hai phút không bơi lên được, thì coi như là chết đuối. Shirley Dương không dám chần chừ, vội giằng lấy sợi dây trên tay một người dân binh, cầm chiếc đèn pin nhảy tùm xuống đầm nước.

Tôi biết bây giờ không phải lúc để tỏ vẻ anh hùng, vội nắm lấy tay Shirley Dương, đám dân binh bên trên kéo đầu kia của sợi dây lôi hai chúng tôi dưới đầm nước lên bờ.

Shirley Dương mặt mũi trắng bệch nói

"Anh thật đúng là, lần này nguy hiểm quá, tôi mà chậm thêm vài giây thôi... thật không còn gì để nói với anh, không thể tưởng tượng nổi".

Một lúc sau tôi mới hoàn hồn trở lại, nói với Shirley Dương bằng giọng vừa biết ơn vừa xấu hổ

"Suýt chút nữa thì đi gặp ông Lenin rồi, nhưng trước lạ sau quen, đã không biết bao lần lai vãng đến Quỷ môn quan rồi, nên lần này cũng không thấy sợ nữa. Có muộn thêm vài giây cũng không vấn đề gì, cùng lắm thì mọi người kéo tôi lên, làm hô hấp nhân tạo...".

Tôi đang định nói thêm mấy câu, một âm thanh khác lại vọng ra trong chiếc chum đang treo lơ lửng trên không, giống như có ai đó ở bên trong đập lên vách chum kêu cứu...

Mọi người đồng loạt ngẩng đầu lên, nhìn về nơi phát ra âm thanh, trong lòng ai cũng có chung một ý nghĩ
Truyện "Ma Thối Đèn "

"Chuyến này gặp ma chắc rồi".

Tôi nói với Shirley Dương

"Đừng lo, tôi sẽ lên đó một chuyến nữa xem sao, nếu tôi lại rơi xuống nước, cô nhớ gấp rút hô hấp nhân tạo cho tôi đấy, nếu để lâu là không cứu được đâu".

Shirley Dương lườm tôi một cái, chỉ tay về phía mấy người dân binh nói

"Anh đang nghĩ cái gì thế hả, nếu có phải hô hấp nhân tạo, tôi cũng sẽ nhờ mấy người đó làm giúp".

Tôi nói với Shirley Dương

"Sao cô vẫn khách sáo thế nhỉ? Đổi lại nếu là cô rơi xuống nước bị ngạt thở, tôi chắc chắn sẽ ra tay nghĩa hiệp, hô hấp giúp cô... " Truyện "Ma Thối Đèn "

Shirley Dương cắt lời tôi nói

"Tôi phát hiện ra anh là một, gã béo bạn anh là hai, từ trước tới nay không coi chuyện sống chết ra gì cả, anh biết lúc này là lúc nào không còn đùa cợt như thế chứ. Đúng rồi, tôi hỏi anh, lúc ở trên đó anh đã nhìn thấy những gì, mà khiến anh hoảng hốt đến nỗi rơi xuống nước như vậy? Là giáo sư Tôn ở bên trong đó ư?"

Tôi từ trước tới nay luôn vỗ ngực tự hào không sợ bất cứ thứ gì trên đời, câu hỏi này quả thật bối đúng vào điểm yếu của tôi, phải nói sao để không bị mất mặt đây? Tôi nhìn trừng trừng về phía chiếc chum đang treo lơ lửng giữa không trung

”Cái đó... lúc tôi vừa mới đập cái nắp ra, bên trong lập tức ồ ạt phóng ra một chuỗi kim độc vô hình, thật là một loại ám khí đáng sợ, cũng may thân thủ của tôi không tồi, không chút do dự sợ hãi, tâm lý vững vàng, vội bay người gỡ thể điều hâu lật người né tránh, nếu là kẻ khác, thì chắc chẳng sống nổi để kể lại chuyện này”.

Shirley Dương mắt kiên nhẫn nói

”Thôi tôi không nghe anh nói nữa, toàn ba hoa bốc phét, tôi tự mình lên đó xem được rồi”. Nói đoạn, cô đưa tay vuốt mái tóc dài, búi lại thành một túm sau gáy, cũng giống như tôi lúc đầu, bảo đảm dân binh lấy tay làm thành mấy bậc thang, đỡ cô trèo lên đỉnh chum.

Bên trong chiếc chum vẫn phát ra những âm thanh kỳ quái, đám dân binh lại trở nên căng thẳng, lo lắng trong chum nước có quái vật chui ra, tôi nhắc nhở bọn họ, nhất quyết không được tùy tiện nổ súng, sau đó cầm đèn pin quăng lên cho Shirley Dương, và nói với cô trong chum có một bộ hài cốt để cô chuẩn bị tâm lý, đừng để bị rơi xuống nước giống tôi lúc này.

Shirley Dương ở trên đỉnh chum quan sát một hồi, rồi thò tay vào cầm vật gì đó ra, sau đó nhảy ra khỏi chum, đưa cho chúng tôi một chiếc vòng tay, tôi và tay đội trưởng đón lấy chiếc vòng xem xét, cảm giác mơ hồ khó tả. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Tôi đã có một khoảng thời gian buôn bán ở Phan Gia viên, con mắt nhìn cổ vật đã tinh tường hơn nhiều, chỉ cần nhìn thoáng qua đã biết chiếc vòng ngọc này là đồ giả, hai tẻ một chiếc bán đầy ở ngoài chợ, về cơ bản mà nói là hoàn toàn không có giá trị. Lẽ nào bộ xương trong vại nước kia là của phụ nữ? Và chết cũng chưa được bao lâu, vậy thì tại sao cô ta lại ở trong chum nước ấy? Sau khi chết mới được đặt vào đây, hay là đã bị bắt sống nhốt vào và bị chìm dưới nước đến chết? Nghi vấn về hình thức mai táng ”quan tài chum” như vậy là có thể loại bỏ, người Trung Quốc từ trước tới nay vẫn luôn coi trọng chuyện nhập thổ vi an, chắc chắn không thể nào ngâm người chết xuống nước được, chứng kiến tình huống phức tạp trước mắt, quả thật tôi không tìm được bất cứ manh mối nào.

Shirley Dương nói với tôi

”Anh Nhất, anh đoán xem cái gì ở trong chum đã phát ra âm thanh”.

Tôi nói

”Lẽ nào lại là bộ xương người đã thành tinh? Trung Quốc cổ đại từng có thuyết nói đến Bạch Cốt Tinh, nhưng Bạch Cốt Tinh vốn đã bị Tôn Ngộ Không tiêu diệt từ bao nhiêu năm về trước rồi cơ mà, lẽ nào ở đây lại có một Bạch Cốt Tinh mới ra lò, định bức hại dân lành? ”

Shirley Dương cười nói

”Trí tưởng tượng của anh thật phong phú, không phải Bạch Cốt Tinh gì cả, ban nãy tôi đã nhìn rất rõ rồi, trong chiếc chum có tổng cộng ba bộ xương người, đều là xương của người trưởng thành, bên dưới đáy còn có khoảng hơn hai mươi con cá hình tròn kỳ quái, mặc dù chỉ dài khoảng hơn hai ba thước, nhưng loại cá này sống dai khỏe đến không ngờ. Nước trong vại đã chảy cạn hết đám cá kia lập tức giãy giụa không ngừng, cho nên mới tạo ra tiếng động như chúng ta đã nghe thấy. Lúc chưa kéo chum lên, sợi dây xích dưới mặt nước chốc chốc lại lay động, có thể là do đám cá này bơi lội, cắn nhau tạo nên.

Tôi nói với Shirley Dương

” Thế thì đáng lạ thật, những con cá đó là cá gì? Chúng làm cách nào mà chui vào được bên trong cái chum đã bị đóng kín như vậy chứ? Bọn chúng đã ăn thịt xác chết sao? ”

Shirley Dương lắc đầu nói

” Cái này tôi cũng không biết, từ trước tới nay tôi chưa bao giờ nhìn thấy loại cá kỳ lạ như thế, tôi nghĩ mấy con cá này không phải được nhốt vào trong vại nước từ trước, có khả năng...là loại vốn sinh sống trong đầm

nước này, có người đã cố ý đặt xác chết vào trong chiếc chum có đầy lỗ thủng này, rồi cho chìm xuống nước, những con cá nhỏ chưa trưởng thành, đã chui qua những lỗ hổng trên bề mặt chum để vào bên trong... ”

Tôi nghe những lời Shirley Dương nói, không khỏi kinh ngạc

”Ý của cô tôi hiểu rồi, cô định nói là ai đó đã dùng thịt người để nuôi cá? Đợi khi thịt người bị rửa sạch rồi, thì bọn cá cũng trở nên to béo, những con cá trưởng thành không thể chui qua những lỗ thủng trên chiếc chum bơi ra ngoài nữa. Thế nhưng nuôi cá như vậy để làm gì cơ chứ? Mà cũng đến là ... buồn nôn!”

Tay đội trưởng đội dân binh đột nhiên nói chen vào

”Hai vị thủ trưởng, tôi nhìn kỹ rồi, chiếc vòng ngọc này, tôi hình như đã nhìn thấy một lần ở đâu đó, nó trông rất giống với chiếc vòng mà một phụ nữ trong làng đã từng đeo, cô đó đi lấy chồng đã mấy năm trời, chưa bao giờ liên lạc với người nhà lần nào, mấy tháng trước mới về thăm mẹ đẻ một lần. Lúc đó cô ta đeo chiếc vòng ngọc này, còn khoe với chúng tôi nữa, cô ta bảo mua nó ở Quảng Đông, giá hơn nghìn tệ, các dì các cô trong làng ai nấy đều ghen tị, về đến nhà là bắt đầu than vãn các đức ông chồng bất tài, nên chẳng bao giờ mua nổi cho vợ một món trang sức đắt giá như vậy.”

Tôi nghe đến đây đã thấy sự việc bắt đầu trở nên kỳ lạ, liền vội hỏi tay đội trưởng chuyện sau đó thế nào.

Tay đội trưởng nói

”Sau đó chẳng thế nào cả, cô gái đó lại bỏ đi không một lời từ biệt, người trong thôn cho rằng cô ta chắc lại cãi vã với người trong nhà, nên đột ngột bỏ đi. Bây giờ nhìn thấy chiếc vòng này, lẽ nào cô gái đó đã bị kẻ xấu hại chết sao.”

Chúng tôi đang bàn bạc, bỗng nhiên nghe thấy tiếng bước chân đi xuống, cứ nghĩ rằng hai người dân binh gác bên trên chờ lâu quá không thấy chúng tôi quay trở ra, không yên tâm nên vội xuống dưới tìm, vừa quay đầu lại nhìn, đám người kia cũng vừa xuống tới nơi, không ngờ người dẫn đầu lại là giáo sư Tôn.

Tôi vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ, vội vàng chạy lại nói với giáo sư Tôn

”Giáo sư, bác thật làm chúng cháu hết hồn, chúng cháu có chuyện gấp nên vượt ngàn dặm đường đến đây tìm, lại cứ tưởng rằng bác đã bị lũ cá ăn thịt người kia nuốt rồi, bác đã đi đâu thế ạ? Sao lại đột ngột xuất hiện ở đây? ”

Giáo sư Tôn nhìn thấy tôi cũng ngỡ người ra một lúc, chắc ông không ngờ tôi lại đến tìm ông, mà lại gặp nhau trong hoàn cảnh này, sau khi nghe tôi trình bày sự việc một hồi, ông mới hiểu ra đầu đuôi mọi chuyện.

Giáo sư Tôn quan sát tỉ mỉ tình hình dưới hang động, rồi nói với chúng tôi

”Chiếc chum này là một âm mưu giết người, chúng tôi ở Vân Nam trước đây cũng từng nhìn thấy một cái tương tự. Xem ra việc này đã nằm ngoài quyền hạn của đội khảo cổ rồi, chúng ta cần phải báo cho công an biết chuyện. Nơi đây cũng không phải chốn để nói chuyện, mọi người cũng đừng phá hỏng hiện trường, có việc gì cùng lên trên rồi ngồi lại bàn bạc.”

Thế rồi cả nhóm người men theo đường cũ quay ngược trở lại, trưởng thôn cùng những người khác thấy tất cả đều bình an vô sự quay ra thì đương nhiên vui mừng ra mặt, tôi giữ đúng lời hứa với mấy người dân binh trả tiền thù lao cho họ. Đám dân binh mặc dù không có linh đơn, nhưng có được thù lao xứng đáng, ai nấy đều thoải mái vui vẻ.

Giáo sư Tôn nhờ người của hội đồng nhân dân thôn đi thông báo sự việc với công an, sau đó dẫn tôi và Shirley Dương đến nhà trưởng thôn ăn tối, trong lòng tôi vẫn còn nhiều điều băn khoăn, liền hỏi giáo sư Tôn hang động dưới xuống đóng quan tài rất cuộc là thế nào.

Giáo sư Tôn kể lại cho tôi và Shirley Dương đầu đuôi câu chuyện, thì ra khi ông cùng một trợ thủ khác xuống dưới hang động, cũng đã nhìn thấy những sợi dây xích chìm xuống đầm nước, lúc đó nhóm của ông đã không đụng vào cần quay ròng rọc, khi quay ngược trở lên, ở phía cuối đoạn địa đạo tầng trên, ông phát hiện ra một đường ngầm, bên trong có rất nhiều bia đá.

Địa đạo này có cấu tạo hình H (tưởng tượng hộ mình chữ H với nét thẳng đầu và nét giữa là nét đôi, còn lạo là nét đơn ^^), tổng cộng có hai con đường, một con đường công khai kèm theo một đoạn đường ngầm,

khoảng cách là hai mét, trong hình vẽ đoạn có hai nét là đường công khai, đoạn một nét là đường ngầm, ở giữa là một đoạn đường ngang công khai nối liền hai con đường nói trên, bia đá tập trung hết trong đoạn đường ngầm. Gọi là đường ngầm có nghĩa là thấp hơn một đoạn so với đường công khai, đương nhiên sẽ có một bậc thềm thấp xuống, nhưng nếu không đến tận nơi nhìn, thì không dễ gì phát hiện ra được, đoạn cuối của đoạn đường công khai và đoạn đường ngầm đều có một căn phòng đá.

Giáo sư Tôn cùng người của ông đi xuống tầng ngầm bên dưới, xem xét những bia đá cổ ở đây, không ngờ do địa thế ở bên dưới quá thấp, mức độ thấm thấu của nước còn nghiêm trọng hơn tầng trên nhiều lần, nơi nối liền hai đoạn địa đạo, bỗng xảy ra một trận sụt lở đất, giáo sư Tôn và người của ông đều bị nhốt lại bên trong.

Những người đi xuống cứu giáo sư lại không phát hiện ra đoạn đường ngầm này, cũng may chỗ đất sụt lở không lớn, song giáo sư Tôn cùng trợ thủ của ông đã phải mất rất nhiều công sức mới dời được những hòn đá lớn sụt xuống bịt kín đường ngầm, khi ra đến bên ngoài lại gặp ngay hai dân binh đứng bên trên canh gác, giáo sư Tôn mới biết có người đã xuống bên dưới hang động trong căn phòng đá để cứu mình, xuống cũng đã lâu mà chưa thấy quay ra, nên ông cùng hai người dân binh nọ đi xuống kiểm tra.

Thông qua quan sát thực tế, địa đạo bên dưới thôn Thạch Bì Điểm được xác nhận là di tích từ đời Tần, xung quanh vùng còn có vài chỗ tương tự như thế này, đều là do Tần Thủy Hoàng đương thời cho xây dựng để làm nơi luyện thuốc dẫn, sau này đã bị bỏ hoang, ngoài những tấm bia đá tàn phế, thì không thu thập thêm được gì khác, tuy nhiên những tấm bia này rất có giá trị nghiên cứu.

Tôi hỏi giáo sư Tôn

”Vậy sáu miếng ngọc hình thú trong chiếc hộp đá, và cả chiếc chum treo trong đầm nước dưới hang động, được dùng để làm gì? Lẽ nào những đồ vật đó cũng là di vật từ thời Tần sao? ”

Giáo sư Tôn lắc đầu

”Không phải, chiếc hộp đá có chứa ngọc hình thú, cùng với hang động phía dưới căn phòng đá, thậm chí cả chiếc chum treo bằng dây xích, không có liên quan gì đến di tích địa đạo từ đời Tần, những vật đó đều là do sau này có người mang đến đặt vào, khi tôi ở thành Cổ Lam có nghe nói đến một số sự việc, ở đây cứ cách một khoảng thời gian lại có người mất tích, rất có thể chuyện đó liên quan đến sự việc ngày hôm nay, tôi thì không phải nhân viên điều tra, song theo những gì thấy ở hiện trường, tôi có một suy đoán thế này. Đương nhiên là suy đoán của tôi cũng chẳng phải chuyện cơ mật quốc gia, nên tôi nghĩ nói với hai cô cậu cũng không có vấn đề gì.”

Giáo sư Tôn phân tích thế này

Bộ ngọc hình thú đựng trong hộp đá vô cùng có giá trị, hình như phát tích từ nước Điền cổ ở Vân Nam. Nước Điền là một vương quốc cổ thần bí, các nhà sử học gọi đây là một đất nước bị đánh mất, những ghi chép trong sử sách về đất nước này không nhiều, tương truyền người dân của đất nước này đều biết tà thuật, trong cuốn Đà hồ ẩm di khảo cũng đã có những ghi chép về Lục yêu ngọc thú của Hiến vương, đây là những vật dụng dùng trong các nghi thức hiến tế cổ đại. Ông chủ của xưởng đóng quan tài ở thôn Thạch Bì Điểm này là một trong số ít những người dân di cư từ vùng khác đến, bây giờ ông ta qua đời cũng đã lâu, cho nên vì sao ông ta có được thứ bảo bối vô giá này, câu hỏi đó e rằng không còn ai có thể trả lời được.

67. Q.2 - Chương 34: Manh Mối

Điền quốc diệt vong vào thời Tây Hán, trong giai đoạn ấy, trong nước xảy ra nội loạn lớn, một bộ phận người đã tách ra khỏi nước Điền. Những con người này tiến sâu vào bên trong chốn núi non trùng điệp, sống một cuộc sống hoàn toàn tách biệt với thế giới bên ngoài, từ đó trở đi, họ cũng dần dần biến mất khỏi vũ đài lịch sử, hậu thế biết đến họ cũng chỉ thông qua những ghi chép ít ỏi rời rạc trong cuốn Đà Hồ ẩm di khảo mà thôi. Truyện ”Ma Thối Đền ” Truyện ”Ma Thối Đền ” Truyện ”Ma Thối Đền ”

Nhóm người tách khỏi nước Điền đã hình thành nên một bộ lạc một cách tự nhiên, họ có một nghi thức rất kỳ lạ, đó là cho người sống vào bên trong một chiếc chum cổ quái được treo chìm trong nước, dìm chết những con người này, dùng thịt người chết để nuôi cá. Những con cá ngày ngày được nuôi bằng thịt người

có sức khỏe vượt trội hơn hẳn những con cá bình thường khác. Đợi đến khi lũ cá trưởng thành, vào đúng đêm trăng tròn, người ta sẽ kéo chiếc chum ra khỏi hồ nước, tháo nước chảy ra hết, mang những bộ xương người bên trong ra the để làm đồ thờ tế sáu viên ngọc hình thú, sau đó những con cá kia sẽ bị đem nướng để ăn thịt. Nghe nói ăn thịt loại cá này, có thể kéo dài được tuổi thọ.

Ông chủ xưởng đóng quan tài ở Thạch Bi Điểm không biết bằng cách nào đã có được những đồ vật này, đó là đồ gia truyền hay do ông ta tự tìm ra được, tạm thời chưa ai có thể giải đáp được. Cũng có thể ông ta là người nắm trong tay nghi thức tà ác đó, hơn nữa lại phát hiện ra bên dưới xưởng đóng quan tài là một di tích từ thời nhà Tần, điều đó đồng nghĩa với ông ta đã tìm thấy một nơi vô cùng kín đáo, nhằm giấu kín sự việc không để bị lọt ra ngoài, ông ta đã lợi dụng truyền thuyết đập tay vào quan tài sẽ có người chết khiến những người dân quanh vùng nảy sinh một cảm giác sợ hãi đối với tiệm quan tài không bao giờ tùy tiện lại gần, cho đến khi ông ta chết, những bí mật này mới được phát hiện. Thế nhưng ông chủ xưởng đóng quan tài này rốt cuộc có phải là một con quỷ giết người hay không, điều này còn phải chờ vào người của sở công an đến, làm công tác điều tra tìm hiểu mới xác minh được.

Lúc nghe giáo sư Tôn kể chuyện, vừa hay trong mâm cơm cũng có một đĩa cá rán chua ngọt, tôi lồm giọng đến nỗi không ăn nổi cơm, càng nghĩ càng thấy buồn nôn, liền dứt khoát buông bát đĩa xuống không ăn nữa.

Tôi nói với giáo sư: "Giáo sư quả đúng là một Sherlock Holmes của phương Đông, cháu ở dưới đó suy nghĩ cả ngày trời, mà không sao tìm ra được nguyên nhân cốt lõi bên trong, tài thật, bác quả thực rất cao minh!"

Thái độ của giáo sư Tôn lần này ôn hòa hơn so với lần trước rất nhiều, ông nói: "thật ra hồi trước tôi ở Vân Nam đã tận mắt nhìn thấy có người sưu tầm một chiếc chum kỳ lạ này, mua từ Đông Dương nhiều năm về trước, thật không ngờ rằng tà thuật hiểm ác này vẫn tồn tại đến ngày nay. Cậu còn nhớ lần trước tôi có kể với cậu, chuyện giáo sư Trần đã từng một lần cứu tôi thoát chết không, đó cũng là trong chuyến đi đến Vân Nam."

Loại tà thuật ác độc dã man kia tuy rằng cổ quái, nhưng suy cho cùng cũng không liên quan gì đến chúng tôi, có thể tìm ra giáo sư Tôn đã là đạt được mục đích rồi, cho nên những lời kể ban nãy của giáo sư, chúng tôi nghe cho biết vậy thôi. Cả tôi và Shirley Dương đều đang định cầu xin ông ta vì chuyện của giáo sư Trần, nhất thời không biết phải mở miệng ra làm sao, bấy giờ lại nghe giáo sư Tôn nhắc đến giáo sư Trần, tôi liền đề nghị ông kể cho chúng tôi nghe tường tận.

Giáo sư Tôn thở dài: "có gì đâu mà kể, nhắc lại tôi thấy hổ thẹn, dù sao mọi chuyện cũng đã lùi xa bao nhiêu năm rồi. Hồi đó tôi và giáo sư Trần đều bị điều đi Vân Nam cải tạo, giáo sư Trần lớn hơn tôi những mười mấy tuổi, ông rất quan tâm chăm sóc tôi. Hồi đó tôi gặp một vài vấn đề về tác phong sinh hoạt, tôi có quan hệ tình cảm với một quả phụ trong vùng, không nói thì các cô cậu đều biết, sự việc như vậy vào thời gian đó có ảnh hưởng xấu tới mức nào."

Tôi ngoài mặt thì tỏ vẻ nghiêm túc lắng nghe, nhưng trong lòng lại cười thầm: "Ông giáo sư Tôn này ngoại hình chẳng khác nào một ông nông dân quanh năm vui mình dưới ruộng, không có chút gì giống một vị giáo sư thông thái, không ngờ trước đây cũng có một giai đoạn phong lưu ra phết. Ngay đến quãng đời lãng tử này cũng có thể thổ lộ cùng chúng tôi, ông đúng là một người không giữ được chuyện gì trong lòng, muốn moi tin từ miệng ông ta cũng không phải là quá khó, mấu chốt là tìm được cơ hội thích hợp."

Tôi lại lắng nghe giáo sư kể tiếp: "hồi đó tôi không chịu được sức ép, nên đã định treo cổ trong chuồng bò, đến khi đạp cái ghế dưới chân xong mới cảm thấy khó chịu, không muốn chết nữa, tôi đã vô cùng hối hận, khát vọng được sống bỗng chốc nổi lên dữ dội, thế nhưng hối hận cũng đã muộn, đầu lưỡi tôi đã bắt đầu thè ra khỏi khoang miệng, chỉ chốc lát nữa thôi là mọi chuyện sẽ kết thúc, đúng lúc đó thì giáo sư Trần đã kịp đến, cứu tôi thoát chết. Nếu như hôm ấy không có ông, thì cũng chẳng có tôi của ngày hôm nay."

Tôi biết cơ hội đã đến, giáo sư Tôn đang ôn lại chuyện ư, động đúng vào lòng trắc ẩn, ông thao thao bất tuyệt, tôi nhân cơ hội vội kể lại bệnh tình hiện tại của giáo sư Trần, cũng không quên nói nặng lên gấp mười lần, rồi bảo Shirley Dương lấy ra thác bản của miếng long cốt dị văn, đưa cho giáo sư Tôn xem, đoạn trình bày lý do đến tìm ông, hy vọng ông nỗ lực mặt giáo sư Trần mà giúp chúng tôi giải mã bí mật này.

Giáo sư Tôn lập tức thay đổi sắc mặt, ông cắn chặt môi, do dự một hồi, cuối cùng nói với hai chúng tôi: "thác bản này tôi có thể cầm về xem giúp hai cô cậu, phân tích xem trên đó rốt cuộc viết về điều gì, thế

nhưng chuyện này hai cô cậu phải hứa không được tiết lộ với bất cứ ai, để đây không tiện nói chuyện, đợi mai về đến nhà nghỉ ở thành Cổ Lam, hai cô cậu hãy đến tìm tôi.”

Sợ đến ngày hôm sau ông lại đổi ý, nên tôi liền xin lại thác bản, và hẹn ông sau khi về đến nhà nghỉ sẽ lập tức thỉnh giáo ông.

Ăn cơm tối xong, tôi và Shirley Dương phải lên đường về thành Cổ Lam trước, nhưng còn chưa ra khỏi thôn, đã bị tay thầy bói mù mồm mép như tép nhảy kia chặn lại, lão mù hỏi tôi còn muốn mua tập Đả tử mặt địa nhân đồ của lão hay không, hàng chỉ bán cho người am hiểu nó, còn về giá cả cũng dễ thương lượng.

Nếu tôi không gặp lão mù, thì chắc cũng đã cho chuyện hồi chiều bay lên chín tầng mây luôn rồi. Tôi biết tập sách của lão thực ra là một cuốn bản đồ phong thủy, không có tác dụng gì nhiều, thứ chân bản tương đối đặc biệt mới đáng giá đến vậy, nội dung trong tập bản đồ cũng tương tự như cuốn Sơn hải kinh 1 thời, xét về mặt ý nghĩa thì không có gì to tát lắm, huống chi cuốn của lão mù lại là hàng rởm, không phải là chân bản.

Tôi nói với lão thầy bói mù: ”lão già, tập bản đồ này lão chỉ muốn bán cho người hiểu nó ư?”

Lão mù nói: ”điều đó là đương nhiên, kẻ am hiểu có thể ra một giá bất kỳ, lão phu vẫn có thể châm chước xem xét; còn với kẻ không hiểu, dù có đưa ra nhìn lượng thì cũng là vô nghĩa, vật thần bí này nhất định không được để rơi vào tay người phàm. Lão phu lúc chiều có xem tướng cho các hạ có tướng rần rần thất khiếu, đường đường chính chính mang tướng mạo uy phong của một chư hầu, tầm mắt hơn người, chắc chắn là người có thể hiểu được cuốn Đả tử mặt địa nhân đồ này, vậy nên không bán cho các hạ thì còn để cho ai?”

Tôi nói với lão mù: ”nếu nói như vậy, thì tôi e rằng cuốn sách của ngài sẽ chẳng bán được cho ai đâu, bởi vì đó hoàn toàn là sách đạo bản phỏng tác. Người am hiểu thì không muốn mua, kẻ không hiểu thì ông lại không muốn bán, thôi thì ông cứ giữ lấy làn của riêng vậy, còn nữa, ông đừng có mở miệng là nói đến chư hầu đi có được không? Gia đình tôi hồi trước có thể đã có người tuổi lợn (trư), hoặc cũng có người tuổi khỉ (hầu), chỉ tội chưa ai là thuộc tuổi lợn khỉ (trư hầu) cả, tôi là mà ”trư hầu” thì tôi đã vào vườn bách thú từ lâu rồi.” -----

1 Cuốn sách kỳ dị của Trung Quốc, nội dung là những ghi chép thời cổ về những vùng đất với những con người, động vật thần thoại, kỳ quái như người có hai mắt ở bụng, loài chim đầu người, v.v..

68. Q.2 - Chương 35: Mộ Hiến Vương

Mặc dù giáo sư Tôn hiểu biết không nhiều về Mộ trần châu hay còn gọi là Mộ phượng hoàng, nhưng suy cho cùng ông cũng nắm trong tay khá nhiều thông tin mật thời cổ đại, hơn nữa lại nghiên cứu sâu sắc nhiều hồ sơ lịch sử, giáo sư Tôn cho rằng, hoàn toàn có sự tồn tại của Mộ trần châu kể trên, vật tế lễ này mang một ý nghĩa vô cùng to lớn đối với những vị quân vương thời cổ đại, nó tượng trưng cho quyền lực và sự hưng thịnh, hơn nữa mối quan hệ giữa bối cảnh văn hóa và yếu tố địa lý khác nhau khiến cho sự lý giải về Mộ trần châu cũng khác nhau. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Có thể khẳng định rằng ngọc hình thú trong chiếc hộp đá tìm thấy bên dưới xương đóng quan tài có nguồn gốc từ nước Điền ở Vân Nam.

Điền quốc từng được phân làm ba quận dưới thời Tần, cuối Tần thiên hạ đại loạn, khu vực này đã thực thi chính sách bế quan tỏa cảng tự lập vua, hoàn toàn tách khỏi bộ máy chính quyền trung ương, đến thời kỳ Hán Vũ Đế mới bị bình định trở lại.

Theo ghi chép, nước Điền cổ có một bộ phận người sùng bái thầy mo và tà thuật, đã rời khỏi nước Điền đi tránh nạn, đến sinh sống ở vùng núi sâu dọc bờ sông Lan Thương, vị thủ lĩnh của nhóm người này tự xưng là Hiến Vương. Loại thiên tử thảo đầu này trong lịch sử Trung Quốc nhiều không kể xiết, ghi chép về vị Hiến Vương này trong sử sách cũng chỉ có dăm câu ba dòng. Những viên ngọc hình thú là đồ tế lễ mà Hiến Vương dùng để cử hành tà thuật.

Sáu viên ngọc đồ hình thú tượng trưng cho đông, nam, tây, bắc, trời, đất sáu hướng, mỗi một viên ngọc đều có tên gọi và tách dụng riêng. Khi Hiến Vương tiến hành nghi thức tế lễ, ông ta cần phải uống một vài loại

thuốc sinh ảo giác, cho đến khi tinh thần đạt đến cảnh giới của sự vô thức, đồng thời sáu viên ngọc được cố định tại sáu nơi trên đàn tế sẽ sinh ra một loại từ trường, như vậy có thể thần giao cách cảm với vật tổ tà thần qua ý thức.

Tượng hình thú được Hiến Vương sử dụng khi tế lễ to gấp nhiều lần so với bộ sáu viên ngọc được tìm thấy dưới xưởng đóng quan tài, bộ ngọc mà chúng sta tìm thấy có lẽ là của một thầy mo có địa vị cao trong triều đình, còn về chuyện làm sao bộ ngọc đó lại lọt vào tay ông chủ xưởng đóng quan tài, hơn nữa ông ta sao có thể nắm bắt được những loại tà pháp này, thì không thể nào biết được, có thể ông ta cũng là kẻ trộm mộ, hoặc là hậu duệ của một thầy mo dưới thời Hiến Vương.

Còn như sáu viên ngọc đồ hình thú, có khả năng Hiến Vương đã cụ thể hóa Mộc Trần châu theo cách lý giải của mình, hoặc liên tưởng mở rộng ở một mức độ nào đó. Hơn nữa vị Hiến Vương này rất có thể đã từng nhìn thấy Mộc trần châu thực sự, thậm chí có khả năng ông ta là người chủ cuối cùng của nó, chỉ có điều những tư liệu hiện có quá ít, nên tạm thời chỉ có thể đưa ra những suy đoán như vậy. Truyện "Ma Thối Đền "

Sau khi nghe giáo sư Tôn phân tích, tôi cảm thấy mọi chuyện đều rất hợp lý, chỉ cần còn một tia hy vọng, chúng tôi sẽ ra sức cố gắng. Nhưng khi hỏi giáo sư Tôn ngôi mộ của Hiến Vương mai táng ở đâu, thì ông lại chẳng biết chút gì. Mộ Hiến Vương vốn nằm ở nơi xa xôi hẻo lánh, thêm vào đó bản thân vị vua này tinh thông tà thuật, cho nên huyết mộ được lựa chọn chắc chắn phải ở nơi vô cùng kín đáo, sau bao nhiêu năm trôi qua, khả năng tìm được ngôi mộ có tỷ lệ phần trăm hết sức ít ỏi.

Ngoài ra giáo sư Tôn còn căn dặn chúng toio, không nên đi trộm mộ, mà hãy cố gắng tìm ra một cách khác, có rất nhiều con đường để giải quyết một vấn đề, ngày nay khoa học đã phát triển rất nhiều, dựa vào khoa học kỹ thuật tìm ra phương án giải quyết là tốt nhất, không nên quá đắm đầu vào tìm kiếm Mộc trần châu. Bởi xét cho cùng giá trị quan của cổ nhân cũng chưa hoàn thiện, sự hiểu biết về thế giới tự nhiên chưa sâu sắc, mưa gió sấm chớp đều được cổ nhân coi là sự hiển linh của thần thánh, trong số đó có rất nhiều thành phần là do con người vô cớ tưởng tượng ra. Giáo sư Tôn còn hứa chỉ cần phát hiện ra manh mối gì mới, sẽ lập tức báo cho chúng tôi. Tôi nói với giáo sư bằng giọng chắc như đinh đóng cột: " Việc này thì giáo sư cứ yên tâm, chúng cháu sao có thể đi trộm mộ được cơ chứ, mà cho dù có muốn thì cũng nào biết tìm ở nơi mô?

Giáo sư Tôn gật đầu nói: " Thế thì tốt, cả đời này tôi ghét nhất là lũ trộm mộ, tuy rằng khảo cổ và trộm mộ cũng có những nét tương đồng, nhưng mức độ hủy hoại văn vật của dân trộm mộ quá nghiêm trọng, quốc gia và dân tộc... "

Tôi sợ nhất phải nghe giáo sư Tôn thuyết giáo, ông khiến tôi nhớ đến tay chủ nhiệm phòng giáo dục chính trị thời tiểu học, động một tý là giảng giải lên lớp, động một tý là phức tạp hóa những vấn đề đơn giản, động một tý là nâng mình lên một vị thế bắt người khác phải ngẩng đầu ngược trông. Mỗi lần thấy những đạo lý khô cứng này, tôi lại có cảm giác o bế khó chịu. Tôi thấy những điều giáo sư Tôn tiết lộ với chúng tôi về cơ bản đã nói ra cả rồi, những điều tiếp sau đây có nói nữa thì cũng chỉ toàn là lời nhảm nhí, bèn rồi rít cảm ơn giáo sư Tôn, đoạn cùng Shirley Dương đứng dậy cáo từ, trước khi tôi đi xin ông cho cầm theo bức ảnh chụp mấy viên ngọc hình thú. Giáo sư Tôn do phải nhanh chóng trở lại thôn Thạch Bi Điểm tiếp tục công việc, nên không cùng chúng tôi quay lại nhà nghỉ nữa, sau khi từ biệt chúng tôi, ông rẽ ngã khác rồi đi.

Khi tôi và Shirley Dương trở về nhà trọ trong huyện thì thấy lão thầy bói mù đang ngồi trước cửa xem bói, khách hnagf của lão ta là một phụ nữ địa phương, lão mù nói với người đàn bà: " Giờ đất quỷ thần ơi, thì ra bà đây vốn là Vương mẫu nương nương ở trên giới, chỉ vì chán ngấy cuộc sống thiên đình mà hạ phàm đầu thai xuống dân gian dạo chơi một cuộc. Giờ sắp phải trở về thiên đình rồi, cho nên mới mắc phải chứng bệnh nan y này, không đến ba tháng nữa, khi nghe thấy tiếng nhạc trên trời vọng xuống, cũng là lúc bà khởi giá hồi cung... "

Người đàn bà khóc lóc nức nở hỏi: " Ông tiên sống ơi, ý ông nói căn bệnh của tôi vô phương cứu chữa ư? Nhưng tôi không nỡ bỏ nhà tôi, cũng không muốn phải lên trên kia chung sống với Ngọc Hoàng đại đế, tôi không có chút tình cảm nào với ông ta cả, vả lại nhà tôi còn hai đứa nhỏ".

Lão mù tỏ ra rất khó xử, nói với người đàn bà kia: " Nương nương nếu như không muốn hồi cung, thì không

phải là không có cách, chẳng qua lão phu... ”

Người đàn bà không ngừng thúc giục lão thầy bói , chị ta nhét vào tay lão một tờ mười tệ, cầu xin lão nghĩ cách giúp, để chị ta sống thêm được năm sáu mươi năm nữa.

Lão mù miết ngón tay lên tờ tiền, biết là tờ mười tệ, bèn lập tức nghiêm mặt nói: ” Thôi được rồi, lão phu coi như phá lệ lần này, thay chị cầu xin Ngọc Hoàng rộng lượng, dù sao thì một ngày trên trời cũng bằng một năm dưới hạ giới, tôi sẽ cầu xin Ngọc Hoàng cho chị ba tháng nữa, thì ở dưới chốn trần gian này chị cũng sống thêm được mấy chục năm. Thế nhưng thật khổ cho Ngọc Hoàng đại đế, có chuyện này chị không biết, Ngọc Hoàng nhớ thương chị không thiết ăn uống nữa, lần trước khi tôi gặp ngài, phát hiện ngài gầy rộc đi, cũng chẳng còn tâm trí nào lo việc quốc gia đại sự, ngày đêm nhìn trăng nhìn sao, mong ngóng nường nường trở về.

Tôi lo lắng lão mù ba hoa quá độ, về sau chồng người phụ nữ kia tìm đến gây rối, chí ít cũng kiện lão ra tòa vì tội phá hoại hạnh phúc gia đình, liền gọi lão vào ăn cơm. Lão mù thấy chúng tôi đã quay lại, vội vàng nhét tờ tiền vào mũ, rồi đuổi người phụ nữ kia đi, tôi cầm một đầu cây gậy trúc, dẫn đường đưa lão mù vào nhà ăn.

Chúng tôi dự định ăn xong cơm trưa sẽ trở lại Tây An, sau đó về Bắc Kinh. Tôi và Shirley Dương cùng lão mù ngồi chung một bàn, Shirley Dương trong lòng nặng trĩu, chẳng thiết ăn uống gì, tôi thì vừa ăn vừa đem tấm ảnh bộ ngọc hình thú ra xem.

Tình hình trước mắt là mọi đầu mối đều bị cắt đứt, chỉ còn lại những viên ngọc hình thú với con mắt giống Mộc trăn châu. Xem ra kế hoạch tiếp theo chỉ còn nước đến Vân Nam tìm ngôi mộ Hiến Vương, nếu may mắn thì có thể đổ ra Mật phượng hoàng, không thì chí ít cũng lần ra được một manh mối khác.

Thế nhưng việc khó nhá là làm sao tìm ra được ngôi mộ Hiến Vương kia, chỉ biết nó nằm đâu đó trong tỉnh Vân Nam, dọc bờ sông Lan Thương. Sông Lan Thương dài tới hàng nghìn ki lô mét, không thể dựa theo bản đồ mà bói tung từng mét đất lên được.

Shirley Dương hỏi tôi: ” Không phải anh vẫn thường vỗ ngực ta đây, nhận mình tinh thông thuật phân kim định huyết sao? Chuyện nhỏ thế này sao gây khó dễ cho anh được, giờ chỉ cần ra đến bờ sông ngáng đầu lên nhìn sao trời là có thể tìm được mà. Điều này chính anh vẫn hay nói đấy nhé.

Tôi cười khổ sở: ” Bà ơi là bà, đâu có đơn giản thế, thuật phân kim định huyết chỉ có thể sử dụng ở nơi đất đai bằng phẳng, mạch đất không nhấp nhô gồ ghề thôi. Còn Vân Nam hồi trước tôi từng qua đó tham chiến, cao nguyên đồi núi chiếm đến hơn chín mươi phần trăm diện tích cả vùng. Ở Vân Nam có ba hệ thống sông ngòi lớn, ngoài sông Kim Sa , sông Nộ Giang ra, thì còn sông Lan Thương chảy qua toàn tỉnh theo hướng Bắc Nam. Hơn nữa địa hình địa mạo nơi đây phức tạp vô cùng, sơn mạch phát nguồn từ phương bắc ngang dọc chẳng chặt, chia rẽ ra nhiều phân nhánh đếm không xiết, nếu chúng ta không có mục tiêu cụ thể thì cho dù có nắm bí thuật phong thủy trong tay, e rằng dẫu có tìm một trăm năm cũng chẳng thể nào tìm được”

Shirley Dương nói với tôi: ” Hiếm thấy thật, sao ngay cả anh cũng bắt đầu nói những lời nản lòng như vậy, xem ra lần này khó thật rồi”

Tôi nói với Shirley Dương: ” Tôi không nản lòng, tôi thấy rằng tình trạng của chúng ta hiện nay có thể khái quát thế này: có niềm tin nhưng không nắm chắc, niềm tin thì lúc nào cũng có đủ, còn độ chắc chắn thì không có một chút nào, mò kim đáy bể là chuyện không tưởng. Chúng ta tạm thời cứ quay về Bắc Kinh, tập hợp anh em tính kế cái đã, cũng cố gắng tìm kiếm thêm thông tin, cho dù là nắm chắc được một phần, thì cũng vẫn hơn là không có”

Tay thầy bói mù ngồi bên cạnh bỗng đứng lên tiếng: ” Hai vị, xin hãy nghe lời này, lẽ nào hai vị đang định đi Vân Nam đổ đầu? Lão phu khuyên hai vị hãy từ bỏ ý định đó đi, nhớ lại năm đó lão phu cùng một nhóm lực sĩ Xả Lĩnh, vì mưu đồ một cuộc sống giàu sang phú quý nên đi Vân Nam đổ đầu ngôi mộ Hiến Vương, không ngờ được rằng nơi đó hiểm nguy rình rập mọi chỗ mọi nơi, không dừng chết toi sáu mạng người, chỉ có lão phu nhờ vào thân thủ cao cường nên mới may mắn thoát chết, đôi mắt này cũng vì thế mà ở lại vùng Vân Nam rồi. Bây giờ nghĩ lại, vẫn còn cảm thấy kinh hoàng”

Những câu nói bình thường của lão mù lọt vào tai tôi không khác nào sét đánh giữa trời tháng 6, tôi phì đồng thức ăn đang nhai trong miệng vào mặt lão: ” Ông vừa nói cái gì? Ông đã từng đến Vân Nam tìm

ngôi mộ của Hiến Vương sao? Ông mà cứ mồm năm miệng mười, nói dối nói trá, chúng tôi sẽ bỏ ông ở lại đây, không đưa ông đi Bắc Kinh đâu”

Lão mù lấy tay vuốt mặt nói: ” Lão phu là người thế nào, há dám đặt điều lừa lọc. Lão phu từng đến núi Lý Gia Vân Nam đổ dấu mộ Điền Vương, chỉ có điều đến hơi muộn, chỉ có điều mình khỉ trong mộ đã bị người đến trước lấy đi rồi. Bên trong mộ thì ngoài một khúc xương đùi ra chỉ còn sót lại nửa dưới tấm bản đồ nước Điền cổ bằng da người, những nét chữ bên trên đã bị phai mờ lấm rồi. Lão phu xưa nay đã trộm là không về tay không, đã là đồng tiền bất nghĩa, có gì mà không lấy, lúc đó tiện tay bắt dê, lão phu cầm luôn tấm bản đồ đi. Sau đó ở Tô Châu, lão đã mời một người thợ chuyên tu sửa tranh cổ rất có tay nghề, dung giấm lạnh lau đi lau lại mười sáu lần, cuối cùng cũng sửa lại tấm bản đồ da người đẹp nguyên như mới, ai ngờ rằng không xem đã đành, xem rồi mới thấy hóa ra đó là tấm bản đồ vẽ vị trí ngôi mộ Hiến Vương ”

Shirley Dương nói với lão mù: ” Hiến Vương dẫn theo một nhóm người, tách ra khỏi nước Điền, cao chạy sa bay vào chốn thâm sơn cùng cốc sống một cuộc sống cách ly với thế giới bên ngoài, vậy thì trong ngôi mộ của Điền Vương sao lại có thể có một tấm bản đồ, dẫn đến ngôi mộ của Hiến Vương? Ông đừng có bày trò để lừa chúng tôi.”

Lão mù nói: ” Lời của lão phu có nhân chứng vật chứng đằng hoàng, hai nước này vốn là người một nhà, nghe nói Hiến Vương đã tìm được đất bầu phong thủy, sau khi chết xác ông ta được mai táng ở đấy, vùng đất đó có một vị trí địa lý vô cùng đặc biệt, không bao giờ ông ta bị người đời đổ dấu. Thử nghĩ mà xem Đường Tông, Hán Vũ, là những con người thế nào, lúc sinh thời thì lòng lẫy tứ phương, đến khi chết cũng khó tránh khỏi bị người ta đổ dấu, thì hài cũng bị chúng nó chà đạp lên cả, từ thời xa xưa các vị vua chúa đã rất coi trọng việc xây cất mồ mả sau khi chết, điều các vị vua này lo lắng nhất là việc mộ mình bị đổ dấu. Hiến Vương sau khi chết, thuộc hạ của ông ta cũng phân tán đi khắp nơi, có kẻ vì muốn quay trở lại quê cũ, nên đã vẽ lại tấm bản đồ dẫn đường đến mộ Hiến Vương, hiến dâng cho vua Điền, tự xưng là có thể tìm một huyệt mộ đẹp như vậy cho Điền Vương. Những sự việc này được ghi chép đằng sau tấm bản đồ, nhưng sau đó thiết nghĩ Điền Vương đã không tìm được một mộ báu đẹp như thế, bởi nếu không lão phu sao có thể đổ deaus ra tấm bản đồ da người này được” Truyện ”Ma Thối Đền ”

Lão mù lôi từ trong áo ngực ra một gói đồ, mở ra quả nhiên bên trong là một tấm bản đồ cổ bằng da, mặc dù đã qua tu sửa, nhưng vẫn rất mờ nhạt, núi non sông hồ trong tấm bản đồ này gọi là tạm nhận ra được.

Lão mù nói: ” Tuyệt chẳng phải lão phu hù dọa hai người, bản đồ này đã bao năm theo lão phu, ngày thường tịnh chẳng hé lộ, hôm nay thấy hia người không tin nên mới đem ra cho hai người xem xét. Song lão phu có một lời khuyên nhủ như vậy, hia người hãy nhìn vào vị trí trùng cốc trên bản đồ này có một chỗ để trống, nơi đó là nơi có nhiều sự cổ quái, tựa như hang trùm với miệng sói vậy, cho dù hia vị có ba đầu sáu tay, là Kim Cang La Hán tái thế, một khi vào trong trùng cốc, thì sẽ không còn đường quay ra đâu”

Nói rồi lão thầy bói gỡ cặp kính đeo trên mắt xuống, tôi và Shirley Dương đảo mắt nhìn lên gương mặt lão, rồi cùng giật thót mình, đôi mắt của lão mù hôm lại thành hai hố sâu, từ trong ra ngoài, toàn là những vết sẹo thâm đỏ, trông như những mạch cây khô quắt đang mọc ra từ trong hốc mắt. Thì ra đôi mắt của lão mù bị người ta khoét nhãn cầu đi, ngay đến mí mắt cũng bị cắt đi một phần.

Lão mù đeo lại cặp kính đen vào, thở dài một hơi, nói với tôi và Shirley Dương: ” Bao năm đã qua, dĩ vãng như mây bay gió thoảng, nhưng sự việc hồi đó vẫn sờ sờ trước mắt, làm đổ dấu cuối cùng trong đời, lão phu vẫn nhớ như in, thế nào gọi là ”nhìn phát khiếp”, thì đúng là ” nhìn phát khiếp”.

Tôi biết lão mù ngày thường nói mười câu thì tám câu dở dẩn, dựa vào miệng lưỡi lơ lửng lấy miếng cơm ăn, thế nhưng những chuyện lão kể về chuyện đi tìm mộ Hiến Vương phần lớn không phải là chuyện bịa đặt, bởi những việc này suy cho cùng không phải ai cũng biết, chỉ có điều mộ Hiến Vương nằm sâu trong trùng cốc có ghê gớm như luoif lão kể hay không, điều này vẫn còn nhiều điểm đáng phải nghiên cứu, từ trước đến giờ tôi chưa bao giờ nghe nói đến nơi nào gọi là đất bầu phong thủy không bao giờ bị đổ dấu cả.

Nhưng rồi nhớ đến những thông tin mà giáo sư Tôn đã cho chúng tôi biết, Hiến Vương hành sự bí mật, sung bái tà thần, lại am hiểu dị thuật, thì chắc cũng không phải là hạng tầm thường. Đầm nước bên dưới xưởng đóng quan tài dùng để nuôi cá bằng thịt người, với mục đích ăn thịt cá thì sẽ kéo dài tuổi thọ, thuật pháp này chính được truyền lại từ thời Hiến Vương từ mấy nghìn năm trước, điều này cho thấy sự độc ác nham hiểm trong cách hành sự của Hiến Vương năm xưa, không phải chuyện người thường có thể tưởng tượng ra

được.

Shirley Dương muốn tìm hiểu sâu thêm về ngôi mộ Hiến Vương, nên kể qua cho tay thầy bói mù về chuyện chúng tôi đã tìm ra chiếc chum thủng dùng để đựng người chết nuôi cá bên dưới xưởng đóng quan tài ra sao, lại kể thêm cho lão mù nghe về lập luận của giáo sư Tôn, có thể đây là một tà thuật cổ xưa được lưu truyền từ thời Hiến Vương ở Vân Nam.

Lão mù nghe ông hừ một tiếng khinh miệt, lão vuốt chòm râu dê nói: " Giáo sư Tôn thì là cái quái gì, giáo sư giáo sư, ráo cái đầu thành sư, đào tạo một lũ tú tài thành sư cọ hết, chắc hẳn ông ta chỉ nghĩ mỗi mình tài giỏi. Gã đó thì biết cái quái gì, không biết thì không có tội, nhưng không biết lại giả tạo là biết để dạy người khác, thì đúng là thất đức"

Tôi hỏi lão: " Ý ông là gì? Lẽ nào những lời giáo sư Tôn nói là không đúng sao? "

Lão mù nói: " theo như những gì lão phu biết, tà thuật của Hiến Vương bắt nguồn từ các nước phương Nam, có mặt sớm nhất ở Miến Điện, do là hình thức trùng thuật cổ xưa nhất. Trùng thuật cùng với Cổ độc, Giáng đầu thì ở một số vùng núi thuộc tỉnh Vân Nam và một số nơi ở Lào vẫn còn có người biết dùng, tuy nhiên phần lớn cũng đã bị thất truyền, chỉ còn sót lại một số phương pháp vụn vặt"

Tôi nói với lão mù: " Theo như ông nói, thì lẽ nào lão chủ xưởng đóng quan tài dùng dây xích sắt treo trên chiếc chum sắt chìm trong đầm nước, bên trong đặt xác người chết để nuôi cá là một loại trùng thuật? Ông ta làm như vậy có ý nghĩa gì? "

Lão mù cười lớn: " Lão phu sắp trở thành cổ vấn của hai người rồi, thôi thì đằng nào cũng vậy, lão phu biết được gì thì kể cho hai người biết luôn, năm đó lão phu cùng sáu người bạn đồng nghiệp dự định đến vùng núi non thâm sâu ở Vân Nam đổ đầu, để đảm bảo an toàn, trước khi hành sự bọn ta đã hỏi thăm nhiều nơi, cuối cùng thông qua một số lời kể của một số người già ở trong bản, cũng biết được ít nhiều về vấn đề này. Loại chum kì lạ mà hai người vừa nhắc đến quả đúng là một loại trùng thuật, dùng để dìm người sống chết sặc bên trong, để dùng được tà thuật này chắc chắn phải dùng đến người còn sống, nếu như trước khi bị dìm xuống nước mà người bên trong đã chết thì tà thuật sẽ không phát huy tác dụng, nhưng hoa văn trên than chum được gọi là bùa trấn hồn, nghe nói công dụng của loại bùa này là khiến người sau khi chết, linh hồn bị trói buộc lại trong huyết mạch, không siêu thoát được, qua đó có thể thấy độ độc ác dã man không có gì sánh nổi của tà thuật này. Cá ở dưới nước sẽ bơi qua những lỗ thủng trên than chum vào bên trong, rĩa thịt người chết đã bị ngâm trong nước đến mục rữa, oan hồn của người chết cũng theo đó mà thấm vào mình cá, không bao lâu sau, những xác chết này sẽ bị lũ cá rĩa sạch chỉ còn sót lại bộ xương trắng ớn, còn những con cá ăn thịt người kia lươn rất nhanh, qua mười mấy ngày là có thể dài đến hơn một mét, chúng sẽ bị đem hầm thành canh, hương vị thơm ngon vô cùng, trên đời này chắc cũng không còn một món ăn nào có thể sánh nổi với món canh cá đó."

Tôi đang ăn cơm, càng nghe lão mù kể chuyện lại càng thấy lợm giọng, đành bỏ bát đĩa xuống, nói với lão mù: " Món canh cá này hương vị thơm ngon không gì sánh nổi, chắc ông đã từng được thưởng thức qua rồi nhỉ, chứ nếu không sao biết được rõ ràng đến vậy"

Tay thầy bói nhếch mép: " Cũng may lão phu không có được phúc phận ấy, bởi đã uống được thứ canh thần tiên đó rồi thì sao có thể sống sót qua nổi ba ngày. Bọn cá được nuôi pử trong chum không còn gọi là cá nữa, mà gọi là trùng, tức là đem linh hồn người chết oan làm độc dược, trở thành loại vũ khí giết người vô hình, những người chết vì uống loại canh này, toàn thân khôn có bất kỳ dấu vết trúng độc nào, trước khi chết thậm chí vẫn còn giữ một vẻ mặt tươi tắn, như đang thưởng thức món canh cá ngon kia"

Shirley Dương ngồi bên cạnh nghe mà nhăn mặt cau mày: " Thì ra truyền thuyết về xưởng đóng quan tài lại rơi vào loại tà thuật này, lão chủ xưởng độc ác kia đã có được thủ đoạn hại người thâm độc, chỉ cần quan tài bán không chạy, là lão sẽ dùng trùng thuật hại chết người ta. Vậy thì chắc chắn rằng vị Hiến Vương nằm trong tay toàn bộ tà thuật kia cũng chẳng phải loại hiền lành gì"

Lão mù nói tiếp: " Lão chủ xưởng đóng quan tài dù sao cũng chỉ là một kẻ nông dân, mặc dù biết được Trùng thuật, nhưng thủ đoạn của lão cũng chỉ là hạng tầm thường, không đủ tư cách để đem ra so sánh với Hiến Vương. Cho nên lão phu khuyên hai vị nên từ bỏ ý định đến Vân Nam đổ đầu, lão phi là người đi trước, hai vị không thể giẫm vào vết xe đổ đó được"

Shirley Dương đâu có tin vào những lời lơnh lẹo của tay thầy bói, liền tiếp tục truy hỏi lão ta: " ông có thể kể chi chúng tôi nghe chuyện hồi trước ông đi Vân Nam tìm mộ Hiến Vương không , nếu những lời ông nói có giá trị, tôi có thể cân nhắc đến đề nghị anh Nhất tặng ông một món minh khí"

Lão mù lập tức nghiêm mặt lại nói: " Lẽ nào lão phu lại là kẻ ham muốn minh khí đến vậy? Nhưng cũng hiếm khi thấy mấy người có tấm lòng hiếu thảo như vậy, lão phu cũng không thể từ chối lời đề nghị của hai vị đến từ phương xa đây, nhắc đến việc đáng tiếc năm đó, ai dè, đúng là rắc rối không đến tìm người, mà người lại tự đi chuốc lấy rắc rối vào thân... "

Năm đó lão mù ở Tô Châu, đã nhờ nghệ nhân sửa chữa lại tấm bản đồ da người, đến lúc quan sát tỉ mỉ, mới biết tấm bản đồ chỉ đường đến ngôi mộ cổ Hiến Vương, trong lòng vui mừng khôn xiết. Trước đây lão mù đồ dẫu mấy lần, đều không thu hoạch được gì mấy, Hiến Vương xét ra lfa một vị vua của nước Điền cổ đại, tuy chỉ là một tiểu quốc ở biên giới phía nam, nhưng minh khí trong mộ ông ta chắc không thể ít.

Thành thử lão mù đã tập trung một vài lực sĩ Xả lĩnh thân thiết, nhóm trộm mộ này mỗi khi tìm được mộ lớn, thì thường hành động ập thể, cho dù là phái MỒ Kim phát khứu hay là Ban Sơn Xả lĩnh, thì cũng không nằm ngoài mấy thể loại này: kèm trống rầm rộ, dùng xẻng to cuốc lớn, thậm chí là cả thuốc nổ cho nổ tung ụ đất đắp mộ cùng với bức tường ngoài, trực tiếp đào địa cung để vào bên trong, đây có thể coi là cách ngu ngốc nhất.

Thứ đến là cách dò tìm "hư vị", đào đường hầm xuống dưới mộ thất, cách này muốn thành công đòi hỏi tính toán của người đồ dẫu phải cực kì chuẩn xác, độ hơi lệch một chút sẽ không đào vào được bên trong.

Lão mù thời trẻ thường xuyên đào bới các ngôi mộ ở phương Nam, nhóm của lão đa phần không am hiểu thuật xem phong thủy, nên chỉ còn cách tìm địa điểm có vật làm mốc hay chỉ dẫn, hoặc tìm kiếm những ngôi mộ còn lại, những tàn tích của bia đá hay những ụ đất đắp mộ. Lần này nhờ có tấm bản đồ da người chỉ dẫn, nhóm trộm mộ sau khi bàn bạc, cảm thấy chuyện này chắc chắn thành công, không chừng lại có thể phát tài, sống một cuộc đời giàu sang phú quý, cả nhóm quyết định hành động, đi tìm ngôi mộ cổ của Hiến Vương.

Theo như phân tích của tên trộm mộ già nhất và cũng có nhiều kinh nghiệm nhất trong nhóm, quy mô của ngôi mộ HIẾN Vương không quá lớn, bởi vì suy cho cùng quốc lực của họ cũng có hạn, theo như những ghi chép trong tấm bản đồ da người, thì có lẽ là nằm trong một hang núi, dựa vào hình thế tự nhiên của hang động làm nền tảng, xây dựng một khu lăng mộ bên trong. Năm xưa nước Điền phỏng theo chế độ nhà hán, trong lăng mộ nhà vua bắt buộc phải có nghi trượng xe đồng, trăm bức tượng gốm binh mã. Xác chết trong huyền cung được liệm trong hai quachs ba quan, trên có thiên môn, dưới có thần đạo, bốn phương sáu hướng làm mỗi, treo đủ trăm hạt bát châu, tứ phía còn bày sau ngọc ba đỉnh, người xưa có câu lạc đà chết còn to hơn ngựa, có thể chắc chắn một điều rằng, trong cổ mộ HIẾN Vương có không ít cổ vật vô giá.

Tấm bản đồ da người tuy là một cổ vật vô giá được lưu lạ từ bao năm về trước, có những đoạn đã mờ nhạt nhìn không ra, song vẫn có thể thông qua đó mà phán đoán ra được vị trí của mộ Hiến Vương. Sông Lan Thương có một nhánh tách gọi là sông Rắn, sở dĩ khúc sông được đặt tên như vậy, vì hình dạng uốn khúc của nó trông như một con rắn. Sông Rắn lượn qua ngọn núi Đ i Tuyết, ngọn núi Tuyết này được người dân quanh vùng gọi là núi Ai Đằng, tên chính thức của nó là núi Già Long, có độ cao ba nghìn ba trăm mét so với mực nước biển. Dòng sông Rắn uốn lượn chảy qua dãy núi cao hùng vĩ, tạo thành một khe nước chảy trong lòng núi, đại thể rất thấp, do hơi nước bốc lên từ khe này nhiều năm không tan, trong hang động lại có nhiều loại côn trùng chú ngụ, cho nên nơi này được người đời đặt cho cái tên trùng cốc.

Trùng cốc nằm sâu trong lòng núi, rất ít người lai vãng đến đây, vượt qua được ngọn núi Đại Tuyết, sẽ đến một nơi sơn thủy hữu tình, cảnh đẹp như tranh, ở nơi đây ta có thể thường xuyên bắt gặp từng đàn bướm rực rỡ tụ lại thành bầy như những đóa hoa muôn màu sắc, nhưng do đoạn chính giữa thường xuất hiện những đám sương khí màu trắng, quanh năm không tan, kẻ trùng phải sương khí này đều không thể bảo toàn được tính mạng, thế nên không ai có thể xâm nhập được nơi đây. Có thuyết nói rằng đám sương lam sương khí trắng kia chính là " trùng vân" do Hiến Vương bố trí, phủ trùm xung quanh lăng mộ để bảo vệ chốn yên nghỉ của mình, chỉ trừ khi có mưa to gió lớn, đám sương khói mới bị thổi tan, bằng không không một ai có thể vào đến bên trong. Phần đất trống trên tấm bản đồ da người, chính là để đánh dấu nơi có đám sương mốc yêu ma đó.

Đi sâu vào trong nữa, sẽ gặp một thác nước khổng lồ, trong phong thủy thường nhắc đến thủy long chính là chỉ thác nước, cửa vào ngôi mộ Hiến Vương nằm chính giữa mắt rồng của thủy long. Đằng sau tấm bản đồ da người có ghi chép rất cụ thể, trong đó nói rằng huyết mộ này là do các thầy mo dưới trướng Hiến Vương lựa chọn, được gọi là "long vực". Hơi nước bốc lên bao bọc lấy tâm huyết hình thành nên một vòng tròn hơi nước mờ ảo, vì sự mơ hồ, mông lung như ánh trăng, nên mới được gọi là "vực", thoát ẩn thoát hiện, mơ muto hồ hồ, thoát nhìn tưởng hữu hình, nhìn kĩ lại hóa vô hình, hẳn là nơi ngưng tụ sinh khí, hiển lộ linh quang, chừng bởi thế đất tuyệt đẹp, người chết được táng ở đây, sinh khí không tán, mạch nước và côn trùng đều không thể xâm phạm đến.

Hình thế phong thủy của mộ Hiến Vương còn có một điểm lợi hại khác, đó là vĩnh viễn không bao giờ bị đổ đầu, không một ai có thể vào trong này, sự tự tin này trong thiên hạ e không có người thứ hai.

Tình hình cụ thể bên trong đó ra sao, thì lão mù cũng không nói rõ. Tay thầy bói cùng nhóm bạn của lão lúc đó đã bị tiền tài làm cho mờ mắt, mặc dù biết ngôi mộ Hiến Vương rất khó đổ đầu, nhưng bọn họ vẫn quyết định phải đi một chuyến, nhóm người đã theo một hướng dẫn viên du lịch người dân tộc Bạch, mạo hiểm vượt qua núi Đại Tuyết vào đến khe nước bên trong núi, chờ đợi bên bờ trùng cốc đến mười mấy ngày, cuối cùng cũng chờ đến ngày mây mưa sầm sập kéo về. Đám trùng vân trắng ở khắp trong hang núi đã bị mưa gió thổi tan, đám người cả mừng, rốt cuộc cơ hội cũng đã tới.

Để có thể vượt qua được đoạn đường tử thần trước khi cơn mưa chấm dứt, bọn họ liều mạng chạy về phía trước. Nhưng không ngờ mới đi được nửa đường, cơn mưa bỗng đột ngột ngưng tạnh, đám âm khí lúc trước bị gió thổi bạt, đến giờ khi gió ngừng thổi, ánh nắng mặt trời chói chang rơi xuống, lập tức bốn bề xung quanh hiện ra làn sương trắng mỏng. Đám người chạy lên phía trước không được, quay ngược lại cũng không xong, nội bộ trở nên rối loạn, phân tán chạy ra tứ phía tìm đường thoát thân, chướng khí trong hang núi bay ra rất nhanh, chỉ cần hít vào bên trong cơ thể lập tức sẽ tắc thở mà chết.

Lão thầy nói mù may mắn hồi trẻ đã từng luyện qua khí công, nên lập tức nín thở, sải bước chạy ngược trở ra, cũng may là thoát được ra bên ngoài, nhưng đôi mắt đã bị chướng khí hủy hoại hoàn toàn. Sau đó nhờ có người hướng dẫn viên dân tộc Bạch phát hiện ra lão hôn mê bất tỉnh nằm trên đất, đã không chần chừ do dự, mớ hia nhãn cầu trong hốc mắt của lão ra, mới có thể ngăn được khí độc không lan vào trong huyết mạch, bảo toàn được tính mạng cho lão.

Sau khi nghe xong câu chuyện của tay thầy bói, tôi và Shirley Dương đều cảm thấy đám người của lão đã gặp phải một kết cục thảm hại ở trùng cốc là do nhóm bọn họ không có sự chuẩn bị cần thiết, chỉ cần có được những trang thiết bị dự phòng, thì việc chọc thủng màn khí độc kia cũng không phải điều quá khó khăn. Những lời nói như kiểu đã vào là không có đường trở ra đều là những lời nói khoa trương mà thôi.

Shirley Dương nói: "Loại chướng khí dày đặc như vậy quả là hiếm gặp, có thể là do nguyên nhân từ vị trí địa lý đặc biệt khiến cho trong hang núi mọc lên một loại thực vật đặc biệt nào đấy, cộng thêm không gian trong hang động kín mít, nên có thể đã sản sinh ra một tác dụng hóa học nào đó với không khí, chỉ cần đeo mặt nạ chống độc, hoặc sử dụng những loại thuốc đặc trị là có thể đối phó được với đám khí này, cũng không đến mức là tà ma thuật pháp"

Lão mù nói: "Chưa chắc, hia vị không thể coi thường ngôi mộ Hiến Vương bên tông trùng cốc được, đây mới chỉ là vòng ngoài thôi, bên trong đó đã bao nhiêu năm không người lai vãng rồi. Cái thế giới đằng sau lớp chướng khí đó như thế nào, hai vị có thể đọc qua lời dẫn dắt đằng sau tấm bản đồ da người."

Shirley Dương mở tấm bản đồ ra, rồi cùng tôi chăm chú xem xét, thì thấy đằng sau tấm bản đồ có không ít chữ viết và hình vẽ, xung quanh mộ cổ được bố trí bốn hố chôn tùy táng, ngoài ra còn có mồ mả của một số cận thân, không ngờ một tên thiên tử thảo khấu phương Nam mà lại hống hách đến thế.

Đằng sau tấm bản đồ còn có một đoạn ghi chép lại lời Hiến Vương lúc còn sống dùng Thiên Kê (những diêm báo cát hung được thầy cúng viết lên san bản) để miêu tả về huyết mộ của mình: "Vua băng, táng trong thủy long vực, xác tan hóa tiên, long vực vô hình, ví trời không sập, thực khó bị người ngoài phá vỡ"

Tôi lẩm bẩm một mình: "Nếu như trời không sập xuống thì vĩnh viễn cũng không có người vào được trong mộ? Trời cao đổ sập? Có phải ý nói có sao băng từ trên trời rơi xuống? Hay là còn ám chỉ một điều gì khác? Lẽ nào phải chờ đến một thời cơ đặc biệt nào đấy, mới có thể vào được bên trong vương mộ?"

Lão mù lắc đầu: "Đều không phải, ngay đến lão phu am hiểu tinh thông, đã bao nhiêu năm trôi qua, cũng chưa lý giải được trời cao đồ sập là ám chỉ điều gì. Có thể vị Hiến Vương kia lúc sinh thời không trọng vương đạo, lại tôn sùng Tà thần, sát hại không biết bao nhiêu sinh linh vô tội, lăng mộ của ông ta không sớm thì muộn cũng sẽ có người trộm, nhưng có thể do thời cơ chưa đến, nên việc khó thành. E rằng Hiến Vương lúc sinh thời cũng biết rằng lăng mộ của mình tuy nằm trong vùng kín đáo khó tìm, nhưng sớm muộn gì thì cũng bị dân đồ dẫu nhòm ngó tới, cho nên ông ta đã chọn một vùng tuyệt địa, không chỉ hang núi nguy hiểm khó lường, mà có thể ám khí bên trong mộ thất cũng vô cùng lợi hại. Lão phu năm đó tuổi trẻ bồng bột, chỉ vì ham muốn tiền tài mà cuối cùng phải trả giá đắt, cho nên lão phu thành tâm thành ý khuyên hia vị, không nên đến mộ Hiến Vương thì hơn"

Cho dù thế nào chúng tôi cũng đã quyết định việc đi Vân Nam là chắc chắn không lùi lại hơn nữa những thông tin này cũng phải chờ đến khi đến được trùng cốc trên dòng sông Rắn, tận mắt chứng kiến mọi chuyện rồi mới có được kết quả cuối cùng, chứ nếu chỉ dựa vào cái miệng dẻo quẹo của tay thầy bói, chúng tôi đều thấy không có tính thuyết phục.

Shirley Dương bỏ tiền ra mua lại tám bản đồ da người của lão mù, sau đó chúng tôi quay lại nhà nghỉ thu dọn hành lý lên đường trở về Bắc Kinh, thu xếp gặp Tuyền béo, rồi cả nhóm cùng đáp xe đến Vân Nam, quyết tâm đồ dẫu ngôi mộ Hiến Vương thần bí được xây dựng ở vùng thủy long.

.....

(trong chuyến đi đến Vân Nam, ba người gặp phải không ít những khó khăn trắc trở ngoài sức tưởng tượng. Mộ trần châu liệu có nằm trong ngôi mộ của Hiến Vương, lẽ nào chỉ đến khi trời long đất lở, long vịnh mới bị phá vỡ, nội dung trong những văn tự kỳ lạ giáo sư Tôn nắm trong tay rốt cuộc chứa đựng những thiên cơ gì... tập ba bộ truyện Ma thổ đền: Vân Nam Trùng Cốc sẽ giải mã những bí mật đó.)

Các triệu chứng của phan cuồng Ma thổ đền điển hình:

1. Mỗi khi mất điện, lại đốt một cây nến ở góc phía đông nam
2. Bước đi trên đường buổi tối cứ ngẩng mặt lên nhìn sao đoán hướng
3. Nghi ngờ không biết mình có phải là hậu duệ của dân tộc thượng cổ nào hay không
4. Nhìn thấy các loại nanh vuốt động vật khảm bạc, đều lật lên lật xuống xem có hai chữ "Mô Kim" không

69. Q.3 - Chương 1: Tai Nạn Giao Thông

Sau khi về Bắc Kinh, chúng tôi tập trung ở hiệu ăn lâu đời Mỹ Vị Trai Bắc Kinh và tổ chức đại hội đại biểu lần thứ hai thành công tốt đẹp. Sau khi Tuyền béo xơi gọn ba đĩa tôm rán giòn Thượng Hải, hội nghị nhanh chóng thông qua nghị quyết đi Vân Nam đồ dẫu. Truyện "Ma Thổ Đền "

Tuyền béo quệt lớp mỡ dính quanh cằm, nói với tôi : " Nhất này, Vân Nam rất hay đấy. Năm xưa cái đoạn Chim hoàng yến bay về từ chân trời xa 1 cũng làm tôi ngây ngất ra phết đấy, tôi đã muốn đến đó gặp gỡ các cô gái dân tộc thiểu số hừng hực cháy bỏng lửa tình ấy từ lâu rồi".

Tôi trả lời : " Vân Nam chẳng phải thú vị như cậu tưởng đâu, mà các thiếu nữ dân tộc chẳng phải cô nào cũng đều như chim công chim phượng, chỉ biết là ngày trước tôi đến Vân Nam, chẳng thấy có cô nào ra hồn cả. Hồi đó bộ đội chúng tôi đóng ở một ngọn núi cổ xưa cách biên giới không xa, diễn tập chiến đấu thực địa ở đó một tháng trời. Nơi ấy là chỗ người Hà Nhì, người Di, người Choang sống tập trung, có nhiều người dân tộc thiểu số lắm, tôi thấy tướng mạo họ cũng giống giống như người Việt Nam ấy. Năm đó hoa vàng A Si Ma gì đó, chỉ là hình tượng hư cấu có thêm tí nghệ thuật trên phim truyền hình mà thôi, không nên coi là có thật. Ông đừng quá ảo tưởng, kéo rồi sẽ thất vọng đấy". Truyện "Ma Thổ Đền "

Răng Vàng nói : "Giê thế anh Nhất? Chắc là anh đến phải vùng khe vùng núi rồi. Năm xưa tôi đi Vân Nam tham gia đội sản xuất đã gặp không ít các em người Thái, người Cảnh Pha rất đẹp, em nào cũng eo thon chân dài ... Chà chà! Thật đúng là... Nếu lấy được một em về làm vợ thì quá đã đời!"

Lão mù ăn tạm đã đủ đồ, nghe chúng tôi bàn tán bèn vỗ bàn nói : " Các vị hảo hán ạ, con gái sơn dã Vân Nam thì có gì hay hóm, mà trong đám người Miêu lại có cả các bà cò 2nữa. Cổ trùng (sâu độc) của bọn

họ hết sức hiểm ác, dầu đề phòng cũng không lại được. Các người nên tránh, đừng có dính vào các mục ấy thì hơn”.

Răng Vàng gật đầu, nói: ” Lão tiên sinh nói cũng có lý. Năm xưa tôi đi tham gia đội sản xuất ở Vân Nam, nghe nói bao nhiêu dân tộc thiểu số như thế, chỉ có người Miêu là thạo dùng sâu độc nhất, mà cái đám người Miêu này còn chia làm Miêu hoa, Miêu xanh, Miêu đen ... Người Miêu xanh thạo về các loại sâu thảo được, người Miêu đen thì giỏi nuôi cây sâu độc và đánh thuốc. Giờ người Miêu đen chỉ còn rất ít, nhưng lỡ chẳng may gặp phải bà cô trong đám con gái Miêu thì đau đầu lắm đấy !”.

Tuyền béo cười nói :” Anh Răng Vàng quá coi thường sức hút của anh em ta thì phải? Nếu không gặp các em Miêu xinh thì thôi, nhưng nếu gặp thì tôi nhất định sẽ hút về cho anh vài cô. Đến lúc ấy ta lại tụ tập ở đây, tôi phát cho mỗi vị một em bồ nhí Miêu”.

Tôi uống đã khá, bắt đầu thấy lú lờ, bèn bấu chặt vai Tuyền béo, cười nói :” Nếu Tuyền béo ục ịch nhà ta bị các bà cô già khù để ửng mắt, đám con bà nó bảo là sẽ lột da cậu ra làm mặt trống đấy! Nơi chúng ta đến lần này người Bạch là nhiều nhất, gái người Bạch trông rất được đấy nhé, da trắng nõn nà”.

Shirley Dương hôm nay ăn khỏe ra trò, tạm tính từ đời các cụ tổ lừng lờ thì quê cô nàng ở miền Giang - Triết, cho nên các món nấu theo lối Hoài Dương ở đây rất hợp với khẩu vị. Thấy tôi, Tuyền béo, Răng Vàng, lại thêm cả lão mù nói đi nói lại mà chủ đề mãi vẫn không rời khỏi các thiếu nữ dân tộc thiểu số Vân Nam, cô nàng không nhịn được nữa bèn khẽ đằng hắng một tiếng.

Được Shirley Dương nhắc nhở, tôi mới nhớ ra là còn có việc nghiêm túc cần trao đổi, hơi men đã bốc dỡ đi chút ít, bèn nâng chén nói cùng mọi người :” Các đồng chí ạ, ngày mai tôi, Tuyền béo và Shirley Dương sẽ lên đường lặn lội về Vân Nam. Núi cao, đường xa, chẳng khác đi vào chốn sa trường rừng mưa gươm đạn là mấy, nặng gánh cách mạng trên vai chẳng rõ ngày nào mới trở lại được. Nhưng nam nhi đại trượng phu vẫn nên thả chí ở bốn phương, phi ngựa vùng vẫy mà rong ruổi thiên hạ. Gorki đã nói, những con vịt biển ngu xuẩn không đáng được hưởng niềm vui chiến đấu. Mao chủ tịch nói một vạn năm quá lâu, ta cần giành được ngay trong một ngày. Lúc này cảnh đẹp rượu ngon trước mắt, chúng ta được vui vẻ ngồi đây với nhau thì nên nâng niu từng giây từng phút. Đợi khi chúng tôi ca khúc khải hoàn trở về, chúng ta lại mở tiệc to, nâng chén ngợi anh hùng”.

Mọi người cùng nâng chén, cùng ly chúc chuyển đi của chúng tôi thuận lợi. Răng Vàng uống cạn ly rượu, rồi nắm chặt tay tôi nói :” Anh Nhất ạ! Thăng em này rất muốn đi Vân Nam cùng các anh, nhưng thể lực không kham nổi gian lao, dù đi thì cũng chỉ thêm gánh nặng cho các anh thôi. Những lời ông anh vừa nói khiến tôi chỉ muốn khóc, chi bằng tôi hát cho mọi người nghe một đoạn ”Thập tổng hồng quân” được không?”

Tôi cũng thấy rất cảm động, nói với Răng Vàng :” Anh Răng Vàng nói vậy, e hình như giữa anh em ta có phần xa cách. Chúng tôi đi Vân Nam chuyến này phải nhờ đến anh ở hậu phương giúp chuẩn bị trang thiết bị, đây chính là sự bảo đảm cho thành công của cả chuyến đi đó. Anh cứ yên tâm, các đồ tùy táng đào bới được, tôi được chừng nào thì anh cũng được chừng ấy”.

Răng Vàng trao đổi với tôi về các trang thiết bị đã và chưa mua được, sau đó tôi, hắn và Shirley Dương cùng bàn bạc xem nên mang theo những gì. Tuyền béo và lão mù cũng không chịu ngồi yên, hai người không ngớt trêu ghẹo cô phục vụ xinh đẹp, một mực gạ đòi xem bói cho người ta. Đêm trước khi lên đường trôi qua trong ồn ã huyền ảo.

Hôm sau, Răng Vàng và lão mù tiễn chúng tôi ra ga xe lửa, kẻ ở người đi chúc tụng nhau. Chúng tôi từ biệt nhau trong tiếng rầm rầm của đoàn tàu chuyển bánh.

Tôi, Shirley Dương và Tuyền béo đi tàu xuôi về miền Nam đến Côn Minh. Trước tiên, dừng chân ở Côn Minh ba ngày, ba ngày này có rất nhiều chuyện phải làm. Theo địa chỉ mà Răng Vàng đưa cho, tôi tìm đến thôn Nghênh Khê gần chùa Đàm Hoa. Răng Vàng có một chiến hữu cách mạng từ thời đi tham gia đội sản xuất đang ở đây, hai người bọn họ từ bấy đến giờ vẫn duy trì quan hệ làm ăn. Được anh ta giúp đỡ, tôi mua được ba khẩu súng lục chế tạo phỏng theo kiểu súng lục 64, báng súng có mã số xin hẳn hoi, đồ của công binh xưởng Mianma làm theo mô-đen súng Trung Quốc. Về mặt công nghệ sản xuất, kể cũng đáng gọi là hàng xuất khẩu được rồi. Ở nơi núi khe heo hút, không có bóng người, nếu gặp dã thú tấn công mà không có súng phòng thân thì vất vả khôn lường.

Shirley Dương và Tuyền béo đã mua hai cái vợt bắt côn trùng và ba cái mũ tai bèo che nắng màu vàng. Theo kế hoạch định trước, chúng tôi sẽ cải trang thành nhân viên của bảo tàng tự nhiên vào rừng bắt bướm làm tiêu bản. Đồi bờ sông Lan Thương rất nhiều các loại bướm lạ, sắm vai người đi bắt bướm để đến Trùng Cốc đồ đấu, dọc đường chắc cũng không đến nỗi bị người ta phát hiện.

Những trang bị khác chúng tôi đều cố gắng sao cho giản tiện, miền núi Vân Nam không như sa mạc Gobi, không cần đem quá nhiều nước và thực phẩm, balo còn thừa chỗ nào, chúng tôi đều cố nhét thêm đủ các loại thuốc, để còn ứng phó với côn trùng độc hại trong rừng.

Tôi chia hai khẩu súng ngắn moden 64 cho Tuyền béo và Shirley Dương. Tuyền béo không ưng ý lắm, bảo loại súng vỏ vắn này thì được tích sự gì, bắn chuột cũng không chết, liền bực mình tìm vật liệu làm một cái ná thun. Năm xưa chúng tôi đi lao động ở dãy Đại Hưng An Lĩnh - Nội Mông, thường dùng súng cao su để bắn chim và thỏ rừng, nếu vật liệu tốt thì đúng là còn hiệu quả hơn súng ngắn loại 64.

Chuẩn bị xong xuôi, chúng tôi đi ô tô theo đường quốc lộ 320, xuyên qua vùng giữa núi Ai Lao, núi Vô Lượng với hồ Nhĩ Hải bên núi Điểm Thương của Đại Lý, đến bờ sông Lan Thương mỹ lệ. Đích đến của chúng tôi là một nơi có mạch núi dòng sông chằng chịt đan xen nhất tỉnh Vân Nam. Nơi ấy còn cách biên giới Mianma một quãng nữa.

Đoạn đường cuối dốc cao đường hẹp, ô tô không thể không đi men vách đá cheo leo. Tài xế là một tay lão luyện, cứ lái thản nhiên như không dù mặt đường rất xấu, nhấp ngọ gập ghềnh lại có nhiều đá lẩn ổ gà ổ voi, hết ngoặt bên này lại ngoặt bên kia, chiếc xe xóc lên xóc xuống, mấy lần liền hóa hiểm thành an. Tôi và Tuyền béo sợ toát mồ hôi, chỉ lo nếu thằng cha tài xế sơ ý thì cả xe lẫn người sẽ lật xuống sông Lan Thương dưới vách đá kia.

Mọi hành khách khác trong xe có lẽ thường ngày đã quen ngồi ô tô như thế này nên không hề để ý, người thì nói nói cười cười, người thì ngủ khì, có nhiều người còn mang lên xe cả lồng nhót gia cầm, tiếng vợ khóc con kêu lẫn lộn, đủ các mùi hỗn tạp rất khó chịu vào mũi. Tôi đâu phải chỉ quen sống trong nhung lụa, nhưng cũng không thể chịu nổi cái không khí này, khó chịu quá đành phải mở cửa kính ra mà hít thở không khí trong lành bên ngoài xe.

Tôi thò đầu ra nhìn xuống dòng Lan Thương đang hối hả chảy dưới vách núi, hai bên bờ sông là vách đá dựng đứng, đúng là hiểm trở vô cùng, lòng sông không rộng, từ trên cao nhìn xuống, nước sông màu đỏ sẫm, uốn lượn chảy xuôi về Nam.

Tuyền béo mắc chứng sợ độ cao, người cứ run bắn không dám nhìn ra ngoài xe lấy một cái, chỉ lạy bậu nguyên rủa :” Mẹ thằng tài xế chết tiệt, nó dám giỡn ông thật hả. Mẹ nhà nó, nó lái xe hay làm xiếc vậy? Nó định lấy mạng ông Tuyền béo này thật đấy à? Nhất này, nếu không xuống xe, anh em ta sẽ phải lên bàn thờ mất thôi”.

Shirley Dương cũng không quen đi xe cái kiểu như ngồi tàu lượn siêu tốc thế này, đành nhắm tịt mắt lại, không nhìn ra ngoài nữa, làm vậy ít nhiều cũng thấy yên tâm hơn một chút.

Tôi nói với Tuyền béo :” Cách mạng chưa thành công, chúng ta còn phải cố gắng. Cậu cố chịu đựng đi, nếu bây giờ xuống xe thì còn mong gặp vận may gì được? Cậu nghĩ mà xem, ngày trước hồng quân vượt núi tuyết, băng thảo nguyên kiên trì thế nào, một tẹo teo khó khăn trước mắt đã là gì! Tôi nói thật, mẹ kiếp cả tôi cũng sắp long hết cả xương cốt ra rồi đây này”.

Một ông lái buôn trà người địa phương ngồi bên nói với chúng tôi :” Nom mấy chú ngắc nga ngắc nghèo, cứ nốc viên thuốc chống say, đi vài chuyến kiểu này dần sẽ cảm thấy vông vào ngay thôi. Các chú định đi mô ta?”

Tiếng phương ngữ Vân Nam rất rối rắm khó hiểu, mà chuyến này chúng tôi lại không muốn tiếp xúc nhiều với dân bản địa, cho nên ông lái buôn trà nói gì, tôi không rõ và cũng không biết nên trả lời ra sao.

Ông lái buôn trà thấy tôi không hiểu mình nói gì, bèn nói với tôi bằng tiếng phổ thông ngọng nghịu :” Ý tôi là, thấy các chú khó chịu, không quen ngồi xe, đi quen thì ổn ngay. Các chú định đi đâu?”

Tôi thấy ông ta có vẻ như người bản địa thứ thiệt, vừa hay có thể hỏi thăm một chút về lộ trình, bèn nói :” Chúng tôi đi đồ... đồ ... đồ ở viện bảo tàng, à không, chúng tôi ở Viện Bảo tàng tự nhiên, muốn đến sông

Rắn để bắt bướm cỡ đại. Muốn hỏi thăm bác từ đây đến núi Già Long còn bao xa? Chúng tôi xuống xe ở đâu là tiện nhất nhỉ?”

Ông ta chỉ về phía ngọn núi cao bên bờ sông ở đằng xa, nói :” Không xa nữa đâu, vòng qua chỗ núi uốn lượn kia, xuống xe, nơi đó là sông Rắn Bò, ngay dưới chân núi Già Long. Tôi cũng đến đó thu mua trà, các chú cứ xuống xe với tôi là được”.

Tôi nhìn theo hướng ông ta chỉ, trái núi xám xịt hình cái bát khổng lồ vút cao đứng ở tận cùng con đường, sương bao phủ kín đỉnh, từ trong xe nhìn ra, trái núi tạo cảm giác uy nghi cao ngút đáng để ngược trông. Tuy đã ở trong tầm mắt, nhưng thấy núi chạy chết ngựa vẫn chưa đến nơi, đường thì quanh co ngoằn ngoèo, không hề gần tí nào. Có lẽ chúng tôi còn phải ngồi chịu trận trên cái xe nát này chừng hơn một giờ nữa.

Chúng tôi cùng ngồi ở hàng ghế cuối xe, tôi đang nói chuyện với ông lái buôn trà thì xe bỗng chao đảo dữ dội, hình như cán phải vật gì đó. Tay tài xế phanh gấp, hành khách đều xô nhào ngã ngổn, lập tức hỗn loạn nhốn nháo cả lên. Trong cơn rối loạn thấy ai đó kêu lên :” Chết chết người rồi”. Tuyền béo nhểch móc thẳng cha tài xế tâm thần lái xe cẩu thả, mà cha nhà nó, không chết chết người mới là lạ! Cậu ta, tôi và Shirley Dương cùng ngó ra ngoài cửa kính sau xe.

Tôi vừa nhìn về phía sau một cái, đã thấy mặt mũi như tê dại, vội vàng lập tức đưa mắt nhìn chỗ khác, nếu nhìn nữa chắc sẽ nôn thốc nôn tháo ra mất. Tổ sư bà nó, cái đồ ma quỷ gì bị chết chết thế kia?

Gã tài xế nhảy xuống đất, chạy ra phía sau xem tình hình ra sao. Mặt đường chỗ đó có hai vệt màu xanh lục nhìn rõ mồn một, cuối vệt không phải là người mà là một pho tượng người bằng đá kích cỡ to bằng người thật bị xe tông vỡ tung ra. Tượng đá không ruột, mà chỉ có lớp ngoài bằng đá, bên trong rỗng không, bị cán vỡ thành mấy mảnh, bên trong lúc nhúc những con khiết trùng 3 màu trắng đang bò ra. Vô số con đã bị bánh xe nghiền nát nát, xác chảy ra một thứ nhớt màu lục, cảnh tượng kinh tởm khiến ai cũng thấy lợm giọng ghê cổ.

Gã tài xế nhìn một lượt, rồi giơ chân giẫm chết mấy con, nguyên rửa hôm nay sao mà xúi quẩy, tự dưng không hiểu ở đâu mọc ra tảng đá thối thây bên trong toàn là dòi bọ, làm thành xe bị lồm một miếng to tướng. Truyện ”Ma Thối Đền ”

Từ trong cửa kính xe, Shirley Dương chỉ một mảnh đá trên mặt đường, nói với tôi :” Anh Nhất nhìn xem, pho tượng đá phỗng theo tạo hình thời Hán, liệu có phải là đồ từ thời Hiến vương không?”

Tôi gật đầu :” Đúng là có hơi giống nhưng sao tượng đá lại chỉ có lớp ngoài thôi nhỉ? Bên trong sao chứa lăm sấu bọ thế, lại bị xe tông vỡ rồi, chỉ nhìn bề ngoài thôi thì không dễ nhận ra đâu, cho nên không thể đoán bừa là đồ thời Hán được”.

Tôi ngẩng đầu nhìn qua cửa kính lên phía trên. Vách núi cao ngất bao phủ mây mù, không thể nhận ra pho tượng ấy đã rơi xuống từ nơi nào, có thể là trên ngọn núi gần nơi này có di tích gì đó, xem ra chúng tôi đã đi vào vùng cai trị của Hiến vương năm xưa rồi. Nhưng tại sao trong pho tượng này lại có lăm khiết trùng như vậy?

Tôi càng nghĩ càng cảm thấy không yên tâm, bèn hỏi ông lái buôn trà trước kia đã gặp phải chuyện tương tự chưa. Ông ta đáp :” Tượng đá thế này ở gần núi Già Long còn nhiều hơn nữa ấy chứ, đều chôn dưới đất cả, thỉnh thoảng có lở núi thì mới ngẫu nhiên lộ ra ngoài, bên trong lúc nhúc dòi bọ. Có người nói đó là quan tài hình người thời cổ, nhưng cũng chỉ là kháo nhau thế thôi chứ cũng không biết chắc đích xác nó dùng để làm gì. Dân địa phương đều rất ghét cái thứ này, cho là điềm gở, dự báo bệnh tật và chết chóc. Hôm nay đi xe gặp phải, coi như chúng ta đen đủi, mấy hôm nữa phải đến Ngọc Hoàng các để xin bùa bình an mới được”.

Tôi e nếu quá sốt sắng hỏi han thì sẽ bị người ta nhìn ra sơ hở, nên không hỏi thêm nữa, chỉ nói chuyện với ông lái buôn trà về phong tục tập quán địa phương. Núi Già Long nằm ở vùng giáp ranh của tiểu khu tự trị dân tộc Bạch, có người Bạch, người Hán, cũng có một số ít người Cảnh Pha và người Thái, tháng Ba là tháng có nhiều lễ hội đông vui nhất, vào dịp đó tất cả già trẻ trai gái đều tụ tập ở chân núi Điểm Thương, có các loại lễ hội hát dân ca, hát đối ... vô cùng náo nhiệt.

Tôi chẳng hề hứng thú với những điều này, nên chỉ ậm ừ vài câu với ông lái buôn trà, rồi nói lảng sang chuyện khác, lại nói về núi Già Long, tôi viện cớ đi bắt bướm để hỏi ông ta về địa hình ở nơi ấy.

Ông ta nói, núi Già Long như cột mốc đánh dấu địa giới, dù là dân bản địa, cũng rất ít người vượt qua núi ấy sang phía bên kia. Bên đó có rất nhiều trùng độc, sương độc, sâu bọ ruồi muỗi sinh sôi nhiều vô kể, thung lũng thì ẩm thấp oi bức, chứng khí tràn ngập quanh năm, đã có rất nhiều người sang rồi mất tích, cho nên dân địa phương không ai muốn đi đến đó. Và, cũng vì núi Già Long quá cao, bên trên có vùng tuyết phủ quanh năm, thời tiết thay đổi thất thường, bất thành hình có thể có mưa đá, mưa rào, cuồng phong ... vừa nãy rành rành trời quang, chỉ sau chớp mắt đã u ám tối sầm, nếu không đi thành đoàn thành đội thì leo núi Già Long là chuyện cực kỳ mạo hiểm.

Từ sau sự cố chẹt phải pho tượng đá, tài xế cho xe chạy chậm lại, chắc đã thấy lo vì đụng phải cái thứ chẳng lành ấy nên gã ta cố gắng điều khiển xe chạy êm hơn, thêm nữa là cũng dần đi hết đoạn đường vách núi hiểm trở ấy, chúng tôi đều thở phào nhẹ nhõm. Tuyền béo cũng đã hồi sinh, lại vừa khéo nghe được mấy câu của ông lái buôn trà, không nén được hỏi :” Này, đang nói về núi nào, nghe có vẻ giống như núi tuyết năm xưa hồng quân đã lên? Có phải là cùng quả núi đó không?”

Tôi nói với Tuyền béo :” Ngày ấy hồng quân lên núi Giáp Kim, không liên quan gì đến núi Già Long ở đây cả, còn phải đi về phía Bắc một quãng xa nữa. Có điều sông Lan Thương chảy xiết dưới vách núi dựng đứng mà cậu thấy lúc nãy, thì cũng na ná như sông Kim Sa cách đây không xa. Nếu muốn tăng cường tư tưởng học tập tư tưởng truyền thống, cậu có thể nhảy xuống sông bơi một vòng để cảm nhận ý tứ trong thi từ của Mao chủ tịch ”nước sông Kim Sa vỗ ầm vách núi cao”, sau đó lại trèo qua núi Già Long, coi như đi lại tuyến đường trường chinh, vượt núi tuyết băng thảo nguyên”.

Tuyền béo bác lại :” Đôi chân chiến sĩ chặng trường chinh, vượt sông Xích Thủy xuất kỳ binh, Ô giang hiểm trở không chùn bước, quân áp Quý Dương tới Côn Minh. Sách vở đều ghi rõ cả. Muốn đi lại đường trường chinh thì phải thật sự nghiêm chỉnh mà đi từ đầu, sao lại đi tắt ngang có một đoạn? Cậu có khuyh hướng đầu cơ chủ nghĩa rõ quá rồi đấy !”. -----

1 Câu trong bài hát ”Tình thâm nghĩa trọng” rất nổi tiếng, ca ngợi cảnh sắc và con người Vân Nam.

2 Tựa như phù thủy, biết đầu độc người ta bằng các loài sâu độc (truyền thuyết mê tín).

3 Theo sách cổ, là một loài sâu tựa như con ve (Chú thích của tác giả).

70. Q.3 - Chương 2: Quán Trọ Thái Vân

Chúng tôi đang tán gẫu thì xe dừng bánh, ông lái buôn trà vội vàng nhắc chúng tôi xuống xe, bảo rằng muốn đi núi Già Long thì xuống xe chỗ này là gần nhất. Ba chúng tôi xuống xe cùng ông ta, ngoài ra còn có hai phụ nữ người địa phương nữa, một người trạc ngoài ba mươi tuổi, lưng công đứa con, người kia chừng mười sáu mười bảy, cả hai đều trùm khăn trên đầu, mặc váy thêu hoa. Trang phục của họ đều nền trắng, dân ở đây tôn sùng màu trắng, có lẽ cùng là người Bạch cả. Tuy nhiên, những người dân tộc thiểu số này cũng chẳng ăn mặc sắc sỡ suốt ngày như chúng ta tưởng tượng, nếu không phải lễ tết thì họ không ăn vận trang trọng, vả lại, vùng này có rất nhiều dân tộc, nhiều khi cũng không dễ gì phân biệt được.

Tôi vốn chẳng muốn đi cùng những người này, nhưng ông lái buôn trà nhiệt tình nói, đi ở vùng dân cư thưa thớt này nên có bạn đồng hành để chăm sóc hỗ trợ nhau, đây là tập tục của địa phương.

Công việc ngày trước của Shirley Dương phải thường xuyên giao tiếp với thổ dân châu Mỹ, cô nàng hiểu rằng, người từ xa đến tốt nhất là hãy tuân thủ tập quán địa phương, nếu không sẽ rất dễ xảy ra xung đột không cần thiết, và thế là chúng tôi đành đi cùng ba người họ.

Nơi đây toàn núi cao thung lũng sâu, vắng tanh không bóng người, rừng núi điệp trùng, rất là đường núi gồ ghề, quanh co khúc khuỷu. Hóa ra từ chỗ xuống xe đến núi Già Long vẫn còn rất xa, giờ tôi mới thấy mừng thầm, may mà không tách ra khỏi mấy người địa phương này, nếu không thì thật khó mà tìm được đúng đường.

Đi bộ khoảng hơn hai giờ, cuối cùng chúng tôi cũng đến được chân núi Già Long. Ở đây không có dân cư thôn bản gì hết, cho dù có một số công nhân khai thác đá thì đều ở một nơi khá xa, dưới núi này chỉ có một quán trọ dành cho các lái buôn trà nghỉ ngơi ăn uống. Hai phụ nữ dân tộc Bạch đồng hành với chúng tôi chính là chủ quán trọ Thái Vân này, vừa đi mua sắm trở về. Từ đây đi ra khỏi núi một chuyến thực không

dễ gì, vì thế một lần đi họ mua về rất nhiều thứ, khoác đủ các túi to túi nhỏ, lại điệu thêm đứa bé nữa. Tôi và Tuyền béo học tập Lôi Phong 1, vai đeo vài chục cân thiết bị nhưng vẫn xách giúp mấy túi gạo và ớt, khi đi đến nơi đều đau lưng mỗi chân, mình mẩy rã rời.

Cả quán trọ chỉ có sáu người chúng tôi, dân địa phương rất chân chất thật thà, ra khỏi nhà không cần khóa cửa, khách qua đường có thể vào tự nhiên, trong ang có nước, trong nồi có bánh và gạo cứ việc nấu nướng ăn no ngủ kỹ đến sáng mai dậy, trước khi đi, đặt tiền vào hũ gạo. Lệ đó đã trở thành một quy tắc ước định, chưa từng có ai ăn uống xong mà không trả tiền.

Chị phụ nữ người Bạch công đưa con nhỏ là chủ quán trọ Thái Vân - một góa phụ trẻ tuổi. Cô gái tầm mười sáu mười bảy kia là em chồng, người Hán, tên tục là Khổng Tước, có đôi mắt to, rất linh lợi đáng mến, cô mặc quần áo người dân tộc trông xinh hơn hẳn các cô gái địa phương. Ở chân núi Già Long này chỉ có nhà họ là nơi có thể dừng chân ăn ngủ. Cách nhà họ về phía Nam đi chừng một ngày đường là nơi trồng thứ trà hương gọi là Vụ đỉnh kim tuyến. Các lái buôn thường đến đó để thu mua lá trà, mỗi lần đi qua, đều phải vào quán trọ Thái Vân này nghỉ ngơi.

Bà chủ quán rất cảm kích vì được chúng tôi xách giúp hành lý, vừa bước vào nhà đã bảo Khổng Tước nhóm lửa thối cơm mời. lát sau Khổng Tước bưng trà ra, Tuyền béo đón lấy chén trà bưng lên ngửi, tấm tắc khen :” Thơm quá! Là trà gì vậy, cô em? Có phải trà Phổ Nhĩ đặc sản Vân Nam không?”

Khổng Tước trả lời :” Không phải ạ. Đây là trà hương Vụ đỉnh kim tuyến trồng ở núi này, pha bằng nước tuyết tan róc xuống, mỗi lá trà cứ như làm bằng vàng. Anh uống thử xem có ngon không?”

Tuyền béo nói :” Chưa uống và cũng chưa cần xem là ai pha đã biết ngay là trà ngon”. Nói rồi cậu ta rút thuốc lá ra mời tôi và ông lái buôn trà. Chúng tôi vừa nhấp trà vừa hút thuốc, chờ bà chủ dọn cơm.

Trước mặt Khổng Tước, Tuyền béo cố phô diễn sự hiểu biết của mình, lại rút ra một bao Hồng Tháp Sơn, nói với ông lái buôn trà :” Ông bác biết không, hút thuốc cũng phải sành điệu, vừa này hút Vân Yên, bây giờ chuyển sang Hồng Tháp Sơn, là rất có ý nghĩa đấy. Như thế này, ở Bắc Kinh, thường nói là ”Tháp sơn bất đảo vân thường tại” 2

Khổng Tước không hứng thú gì với cái lý luận thuốc lá ấy của Tuyền béo, nhưng rất tò mò về mấy chiếc vợt bắt côn trùng của chúng tôi, bèn hỏi Shirley Dương :” Mọi người đến núi Già Long bắt bướm phải không?”

Shirley Dương không muốn nói dối cô gái, đành để cho Tuyền béo đứng ra giải thích. Tôi lại lo Tuyền béo ba hoa quá trớn, lỡ lời thì lộ tẩy. Mấy cái công tác kích động quần chúng cách mạng kiểu này nên để người có tiềm chất làm chính ủy như tôi đảm đương thì hợp hơn.

Vậy là tôi bảo với Khổng Tước rằng ba chúng tôi đều từ thủ đô đến, công tác tại Viện Bảo tàng Tự nhiên, chuyên đi sưu tầm các loài bướm lạ quý hiếm trên thế giới. Lần này về đây để bắt bướm, sau đó chế thành các tiêu bản đưa về Bắc Kinh triển lãm, để những người nước ngoài đến thăm tổ quốc vĩ đại của chúng ta được mở rộng tầm mắt, cho họ biết bướm Vân Nam là thế nào. Việc này không chỉ để bù lấp những khiếm khuyết trong lĩnh vực nghiên cứu tiêu bản bướm của nước ta, mà còn có thể tăng thêm thu nhập cho nhà nước, nhằm sớm thực hiện mục tiêu bốn hiện đại hóa, sáng tạo nên những thành tựu rực rỡ trên con đường trường chinh mới của thời kỳ cải cách mở cửa ... Xét từ mọi góc độ, công tác của chúng tôi là sự nghiệp vĩ đại có lợi ngàn năm cho nước cho dân, là một công tác nghiên cứu khoa học mũi nhọn có tầm chiến lược rất cao, ý nghĩa hiện thực không kém gì chương trình đổ bộ lên mặt trăng của nhân loại.

Nào ngờ bài diễn thuyết không chỉ khiến cho Khổng Tước rất cảm động, mà ngay Tuyền béo và ông lái buôn trà cũng phải nghệt ra nghe. Ông lái buôn trà hỏi :” Thì ra mua vào bán ra vẫn chẳng đâu vào đâu... Anh Nhất này, ý tôi nói là bướm bướm mà có giá trị như thế kia à? Thế thì tôi chẳng đi buôn trà nữa, tôi theo các vị đi bắt bướm được không?”

Shirley Dương đeo kính râm ngồi bên, nghe tôi lờ Khổng Tước như thế, không nhin được nữa bèn bật cười, trông điệu bộ cô nàng cũng thật là có nét như nữ đặc vụ Quốc dân Đảng, hình như cô nàng đang cười nhạo tôi và chờ xem tôi kết thúc ra sao cho êm đẹp.

Tôi thầm nghĩ thế này thì đỡ rồi, mình trót ba hoa quá trớn, bèn vội trả lời ông lái buôn trà :” Đã làm công tác cách mạng thì không phân biệt cao thấp sang hèn, mà chỉ là do cách mạng phân công khác nhau, buôn trà cũng thế, bắt bướm cũng vậy, đều là góp thêm những viên gạch viên ngói để xây dựng bốn hiện đại

hóa, thiếu vắng ai cũng không được. Mỗi chúng ta đều là một chiếc đinh vít của chủ nghĩa xã hội, nếu ông anh bỏ nghề buôn trà để đi bắt bướm, thì nhân dân ta cũng không thể chỉ xem bướm mà không uống trà, đúng không? Thực ra người nước ngoài cũng rất khoái uống trà, văn hóa trà có nguồn gốc lâu đời, khắp thế giới đều có vô số người hâm mộ văn hóa trà, người bạn lâu năm của nhân dân Trung Quốc là Hoàng Thân Sihanouk rất mê thưởng thức các loại danh trà. Cho nên, buôn trà cũng là một công tác rất quan trọng và rất có ý nghĩa ...”

Đúng lúc này chị dâu của Khổng Tước gọi cô vào giúp dọn cơm, tôi bèn thừa cơ ngừng बात không nói nữa. Ăn quấy quá cho xong, tôi bước ra ngoài quán trọ giương ống nhòm quan sát địa thế núi Già Long. Đỉnh cao nhất của nó vươn thẳng xuyên mây, hai bên vách núi dựng đứng, nhấp nhô trải dài không biết đâu mới là tận cùng, cũng không thể nhận ra trên đỉnh núi là mây trắng hay là tuyết phủ. Mây mù ở đây dày đặc, có tầng có lớp hần hoi, từ sườn núi bắt đầu thấy lác đác sương mỏng và những làn khói xanh, càng lên cao mây càng dày, các đám mây bị núi ngăn chụm lại với nhau, toàn cảnh ngọn núi cao nhất của Già Long trông tựa như một rừng sấm giáp xanh mũ trắng đứng sừng sững giữa cánh rừng bát ngát.

Dưới chân núi là cánh rừng mênh mông trải rộng, thác nước và cây cối trăm dáng nghìn vẻ, thực là một cảnh tượng thiên nhiên tuyệt đẹp. Núi non sông suối trong vùng về cơ bản là phù hợp với tầm bản đồ da người. Nằm sâu trong thung lũng ở phía sau núi rừng bạt ngàn này chính là mộ của Hiến vương mà chúng tôi cần tìm, trong mộ liệu có viên Mộc trần châu hay không thì chẳng ai chắc chắn cả.

Nghĩ đến cái trùng thuật 3 quái ác, lại còn cả đám dòm bọ lúc nhúc gặp phải trên đường kia, tôi không khỏi nảy sinh tâm lý sợ hãi đối với mộ Hiến Vương. Tuy nhiên đã đến đây rồi thì đành liều vậy, đã đến trước núi Già Long thì chỉ còn cách dẫn bước chứ không thể lùi, những chuyện tiếp theo đành cầu xin ngài tổ sư Mô Kim phù hộ.

Sáng sớm mai ông lái buôn sẽ lên đường đi thu mua lá trà, nên cơm xong đã vội tranh thủ vào gian trong đi ngủ cho sớm. Tuyền béo và Shirley Dương ăn cơm xong cũng ra ngoài đi dạo, chúng tôi cùng ngẩng nhìn quả núi lớn ở ngay trước mặt. Muốn đào mộ Hiến vương thì phải vượt núi Già Long cao chọc trời, vượt như thế nào là một câu hỏi quá khó, nhìn trái núi vút cao hiểm trở, ba chúng tôi đều nhăn mặt cau mày.

Ngày trước bọn lão mù phải tìm một người dân địa phương dẫn đường, trải bao gian nan hiểm trở mới vượt qua được núi tuyết, leo núi mà không có người dẫn đường là một việc hết sức nguy hiểm, nhưng vừa nãy chúng tôi hỏi bà chủ quán trọ, được trả lời rằng những người có thể dẫn đường vượt núi Già Long đều đã chết ráo cả rồi, bao năm nay có lời đồn đại rằng trên núi có ma nên chẳng còn ai dám lên đó nữa. Truyện "Ma Thối Đền " Truyện "Ma Thối Đền "

Chúng tôi đang bế tắc chợt nghe Khổng Tước nói :” Anh chị muốn sang thung lũng bên kia bắt bướm thì có một con đường ngầm dưới núi Già Long đấy, có thể thả bè xuôi theo dòng nước mà đi xuyên qua núi, chứ không cần vượt núi đâu. Nhưng ở bên đó từng có nhiều người bỏ mạng, ma quỷ thường hay hiện lên lắm”.

Trên bản đồ da người đã chỉ dẫn có hai con đường để đi vào Trùng cốc, một là vượt qua hẻm hút gió trên núi Già Long, hai là đi theo sông Rắn vòng qua núi Già Long. Lối này phải đi xuyên qua khu rừng nguyên sinh đầy hiểm nguy rình rập nằm giữa sông Lan Thương và Nộ Giang, mặc dù khoảng cách đường chim bay trên bản đồ không xa lắm, nhưng ai đã từng vào rừng nguyên sinh cũng đều biết rằng hành trình thực tế sẽ dài gấp cả chục lần thậm chí hai chục lần so với dự kiến, mà trong ấy lại có cả đầm lầy nữa, chẳng khác nào một địa ngục màu xanh.

Cả hai tuyến đường đều rất khó đi, so ra thì con đường vượt qua núi Già Long cao hơn ba nghìn mét trên mực nước biển kia có tính khả thi hơn, nhưng mạo hiểm vượt núi mà không có người dẫn đường đâu phải chuyện đùa, nói không chừng xuất quân chưa đến đích thì toàn quân đã bị gục toi đời trên núi rồi.

Lúc này nghe Khổng Tước cho biết còn một con đường tắt khác nữa, chúng tôi liền vội vàng vặn hỏi cặn kẽ, song Khổng Tước cũng chỉ biết đại khái, nên chúng tôi đành đi tìm bà chủ quán trọ hỏi chuyện. Chị ta cho biết khu vực chân núi Già Long (dân địa phương gọi là núi Ai Đăng, nghĩa là rồng không đuôi) có vô số hang động đan xen như mạng nhện, tương truyền là do dân chúng thời xưa đào ra, trước đây từng có thổ phỉ ẩn nấp để chống lại quan binh triều đình. Địa hình phức tạp ở núi này khiến quan binh cũng phải bó tay, chỉ còn cách dùng đá bịt kín các cửa hang, chôn sông luôn đám người phản loạn. Từ đó mỗi khi có lễ hội Vẩy Biển (3), nếu áp tai vào vách núi Già Long ta có thể nghe thấy những tiếng hú gào kêu khóc tuyệt

vọng trong hang núi.

Tất nhiên đây chỉ là một truyền thuyết dân gian của địa phương, còn chuyện hang động được xây dựng vào thời nào triều nào, do ai đào, đào để làm gì, đám thổ phỉ trong hang là hạng người nào, có phải là những người dân tộc thiểu số muốn chống lại sự áp bức bóc lột nên đã vùng lên phản kháng, hay rốt cuộc là gì, thì đến nay vẫn chưa có ai khẳng định rõ được.

Tuy nhiên, những năm gần đây có người khai thác đá phát hiện thấy một hang động, bên trong có dung nham, chính là một dòng sông chảy ngầm, xuyên qua núi rồi đổ vào sông Rắn bên kia núi Già Long, lòng sông khá sâu có thể thả bè đi xuôi dòng được, có con đường thủy này rồi khỏi phải lo lạc lối trong hệ thống sơn động chằng chịt giữa lòng núi. Vì địa hình khá bằng phẳng, nước chảy không xiết, lúc đi có thể thả bè xuôi theo dòng nước rất đỡ tốn sức, khi quay lại dẫu phải chèo chống cũng không mệt nhọc là mấy, tóm lại là tiện lợi hơn nhiều so với vượt núi.

Cuối cùng bà chủ quán nhắc chúng tôi rằng, đó là đường tắt rất thuận tiện, nhưng hai bên bờ sông có rất nhiều hài cốt đủ hình đủ vẻ kỳ quái, chẳng rõ là ai chết ở đó từ bao giờ, người nào yếu bóng vía chắc sẽ sợ phát ốm. Đã vài lần có người đi bè vượt các hang động sang đến bên kia, nhưng một là Trùng cốc bên đó chướng khí rất nặng, hai là vì bên đó tịnh không bóng người, sang đến nơi cũng chẳng có ý nghĩa gì, cho nên bấy lâu nay không có ai đi nữa. Nếu định đi đường tắt ấy cho gần thì phải rất cẩn thận.

Tôi nói với chị ta :” Điều này thì chẳng lo, chúng tôi sang Trùng cốc bên đó bắt bướm về làm tiêu bản là để phục vụ nhân dân, chúng tôi đều theo chủ nghĩa duy vật, sao lại sợ người đã chết? Đã biết có đường tắt lại không đi, thì là ngớ ngẩn à? Huống chi đã có người đi về suôn sẻ cả, chứng tỏ bên đó chẳng có ma quỷ gì, có lẽ chỉ là những ngôi mộ cổ của người thời xưa mà thôi”.

Tôi nhớ ra khi nãy đứng ngoài cửa nhìn thấy tờ chứng nhận gia đình liệt sĩ, bèn hỏi chị chủ quán, thì ra anh trai của Khổng Tước là liệt sĩ hy sinh ngoài mặt trận. Lúc này tôi mới nhớ ra chiến sự ở vùng biên phía Nam đến nay vẫn chưa ngớt. Đi Vân Nam chuyến này nếu có dịp cũng nên đi thăm nghĩa trang của các chiến hữu, không thể chỉ vì ham phát tài mà quên cả gốc rễ được. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Tôi lại hỏi chị chủ quán xem ở gần đây có người dùng súng săn không, chúng tôi muốn thuê vài cái để phòng thân. Bà chủ liền bảo Khổng Tước vào nhà trong cầm ra một cây súng hơi ”Kiếm Uy”, là loại bắn đạn sắt, ngày trước anh trai Khổng Tước thường khoác súng này vào rừng bắn chim. Chị chủ quán rất tốt bụng, đồng ý cho chúng tôi mượn súng, cũng không cần tiền đặt cọc, chỉ cần khi về trả lại là được.

Tôi có phần thất vọng, những tưởng ít ra cũng kiếm được súng săn hai nòng chứ kiểu súng hơi này có khác gì đồ chơi, nhưng cầm lên nhìn kỹ, phát hiện ra súng khá tốt, được giữ gìn rất ổn, hơn nữa không phải loại súng nòng cỡ nhỏ bình thường, có thể bắn đạn sắt cỡ trung bình, xạ trình khá xa, thân súng cũng đủ nặng và chắc chắn, đừng nói là bắn chim đã, bắn chó sói cũng không vấn đề gì, nhược điểm duy nhất là chỉ có thể bắn phát một, sau mỗi lần bắn lại phải nạp đạn.

Lúc này có còn hơn không, hiện giờ quanh đây cũng chẳng kiếm được loại nào tốt hơn, tôi bèn ném cho Tuyền béo để cậu ta làm quen, cứ tạm thời để cậu ta sử dụng súng ”Kiếm Uy” này vậy.

Tôi cảm ơn chủ quán, tối ấy ba chúng tôi nghỉ qua đêm ở ngay quán trọ Thái Vân. Tôi và Tuyền béo đều ngủ rất say, không nghĩ ngợi gì hết, gạt bỏ mọi nỗi vất vả gian lao trong ngày sang một bên. Đúng là ”một giấc ngủ say, cả ngày khoan khoái”, mãi đến khi mặt trời lên cao ba con sào, bị Shirley Dương véo tai gọi, chúng tôi mới hết sức miễn cưỡng bò dậy.

1 Một anh bộ đội Trung Quốc (trong thập kỷ 60-70) được coi là điển hình chí công vô tư, hết lòng vì mọi người.

2 Núi có tháp không bị đổ thì mây vẫn còn đó, ở đây có hàm ý chơi chữ.

3 Lễ hội truyền thống của người dân tộc Bạch ở Vân Nam, còn gọi là ngày lễ Vớt Xác, để tưởng niệm một vị anh hùng đã xuống biển diệt quái vật trừ hại cho dân. Hằng năm, vào ngày giỗ của ông, người Bạch đều xuống biển mô phỏng lại cảnh năm xưa đoàn thuyền vớt xác ông lên.

71. Q.3 - Chương 3: Chiến Dịch Hồ Điệp

Ông lái buôn trà đã dậy sớm và lên đường đi làm ăn từ lâu. Chúng tôi đánh răng rửa mặt xong thì thấy chủ quán đã chuẩn bị giúp khá nhiều lương khô, có cả thảo dược phòng sâu bọ nữa, lại còn bảo Khổng Tước dẫn đường, đưa chúng tôi đến cửa hang động ở chân núi Già Long, chỗ có một rừng tre khá rộng, có thể chặt vài cây bương vầu để đóng bè.

Chúng tôi luôn miệng cảm ơn chị chủ quán, rồi mang vác trang thiết bị tiến vào cánh rừng sau lưng quán trọ Thái Vân. Rừng ở đây chủ yếu toàn cây long não hươ 1, rồi đến cây hương quả, đại đồ quỳên và lác đác cây ngân điệp quế, trên một khoảnh hơi trũng tre trúc mọc xanh mướt một màu thật thích mắt, đường thủy đi vào núi Già Long cách đây không xa.

Tôi nhận rõ địa điểm, rồi bảo Khổng Tước quay về kéo chị dâu đợi ở nhà lại sốt ruột. Tuyền béo nói với tôi :” Nhất này, chi bằng bảo cô em này dẫn đường cho chúng ta luôn nhỉ, có cô em biết hát biết múa cùng đi cũng đỡ buồn”.

Tôi bảo Tuyền béo thôi đi, đâu phải chúng ta đi du lịch ngắm cảnh, tôi có linh cảm chuyến đi này sẽ không mấy thuận lợi, cứ có cảm giác hình như mộ Hiến vương ở Trùng cốc ấy có ẩn họa rất lớn, khó tránh khỏi phải có những hành động dữ dội, cứ gì cô gái trẻ này, mà ngay những người dẫn đường khác chúng ta cũng không cần, có bản đồ da người tham khảo là đủ rồi, đồng người đi chỉ tổ rách việc.

Tuyền béo gật đầu :” Nói có lý đấy, đừng để cái bánh tồng lão khú để Hiến vương làm cho cô em phải phát hải, vả lại có mặt người ngoài thì chúng ta cũng không tiện nắn các đồ minh khí. Chỉ có ba chúng ta thì tha hồ lẩn lộn, tranh thủ kết thúc việc hệ trọng này cho sớm, sau đó trở về Vân Nam xả láng một phen”. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Shirley Dương nói với tôi và Tuyền béo :” Mấy mỗi lúc một dày nặng, e rằng sắp trở trời, chúng ta phải nhanh tay đóng bè để tranh thủ mà vào núi trước khi trời đổ mưa”.

Vậy là chúng tôi không hề khà nữa, tôi và Tuyền béo xách dao bước ra chặt những cây tre to vạm, Shirley Dương phụ trách phạt bỏ cành lá rườm rà, phân công hợp tác nhịp nhàng nên công việc tiến triển rất nhanh.

Ngày trước đi lao động ở Đại Hưng An Lĩnh - Nội Mông, tôi và Tuyền béo đều từng giúp việc ở lâm trường, không có đường cái và ô tô để vận chuyển gỗ thô, mà toàn thả từng cây từng cây trôi sông xuôi về phía hạ lưu. Ở Phúc Kiến có những nơi kênh rạch dọc ngang, giao thông rất bất tiện, người ta cũng hay đi bè, cho nên chúng tôi chẳng lạ gì những việc như thế này.

Nếu đóng bè để sử dụng lâu dài quanh năm thì khá là phiền hà, tre phải được tẩm dầu nóng đã mới dùng được, lại còn phải thêm một số công đoạn khác nữa, nhưng chúng tôi chỉ cần dùng một hai lần, vì vậy hoàn toàn có thể bỏ qua các công đoạn rườm rà không cần thiết ấy.

Shirley Dương vào hang thăm dò xem đường thủy nông sâu, dòng chảy thế nào, ước tính bè chở được ba chúng tôi cùng các trang bị chỉ cần sáu cây tre to bằng bắp đùi là đủ.

Hì hục mất một lúc, cuối cùng chúng tôi cũng đóng xong cái bè không lớn lắm, buộc dây thừng kéo vào hang núi, chân trước vừa bước vào, chân sau vẫn ở ngoài thì đã nghe sau lưng sấm rền vang, mưa đổ ập xuống.

Đây là một cái hang đá vôi, vào trong đi xuôi xuống dốc chừng hơn chục bước đã thấy dòng sông chảy dưới chân. Có điều, gọi nó là sông chi bằng gọi nó là dòng suối sâu thì đúng hơn, mặt nước thấp hơn nền hang chừng một mét, nước sâu khoảng hơn ba mét, tốc độ chảy rất chậm, rất có thể đây là một nhánh của sông Lan Thương, nửa đầu chảy ngầm dưới đất, đến hang này có địa thế thấp nên mới lộ ra.

Hang rất rộng, tôi chiếu đèn pin mắt sói vào vùng tối trong hang, thấy độ cao thấp chênh nhau rất lớn, chỗ rộng có thể lái được cả xe tăng vào, chỗ trũng và hẹp trần chỉ cao chừng hơn một mét, có rất nhiều nhám thạch hình thành từ ngàn năm trước với muôn hình vạn trạng hết sức kỳ lạ. Nơi đây mới chỉ là lối vào hang, phía sâu trong kia sẽ càng phức tạp, nếu đi bè thì rất có thể có chỗ phải nằm rạp xuống mới trôi qua được. Ngoài tiếng nước đang chảy róc rách, trong này yên tĩnh lạ thường, cũng không hề nghe thấy tiếng sấm tiếng mưa ngoài kia. Nơi đây như là một thế giới trong lòng đất cách biệt hoàn toàn với thế giới bên ngoài.

Chúng tôi đẩy chiếc bè xuống nước, tôi lập tức nhảy lên rồi chống một cây sào đằng mũi để giữ bè đứng yên không bị nước cuốn trôi. Sau đó Shirley Dương nhảy lên, thấy thế tôi liền bước vài bước về phía mũi, cô nàng cũng cùng lúc bước về phía sau để bè được thăng bằng.

Tuyền béo lần lượt chuyển lên bè ba chiếc ba lô leo núi cỡ lớn đựng đầy các trang thiết bị, cùng hai chiếc vợt bắt côn trùng, sau đó nhảy lên giữa bè. Cậu ta vừa lên thì cả chiếc bè hơi chìm xuống. Shirley Dương vội kéo hai chiếc ba lô về phía đuôi bè nơi cô đang đứng, tôi kéo một chiếc lại dưới chân mình, vậy là bè đã tạm thăng bằng.

Chúng tôi hoàn tất công tác chuẩn bị cuối cùng ở trên bè. Vì trong hang có rất nhiều nhũ đã buông xuống, để tránh bị va đập vỡ đầu, chúng tôi đều đội mũ leo núi chuyên dụng có gắn đèn chiếu chiến thuật có thể dùng từ sáu đến tám giờ đồng hồ.

Cuối cùng tôi lắp ở phía mũi bè chiếc đèn pha rọi sáng cực mạnh, loại đèn rọi này rất tốn năng lượng, không thể dùng lâu, cách một hai phút mới bật một lần để nhận định tình hình hang động phía trước.

Tuyền béo ngồi ở giữa bè cầm ngang một cây sào để giữ thăng bằng, thấy tôi lúi húi mãi vẫn chưa lắp xong đèn rọi bèn sốt ruột hỏi :” Sao thế Nhất, hôm nay có định đi hay không? Tôi nóng lòng muốn đi moi mình khí của thằng cha Hiến vương lắm rồi”.

Tôi chỉ còn nốt hai cái chốt là lắp xong, bèn ngoái lại nói :” Giục gì mà giục? Mộ Hiến vương ở Trùng cốc , ta đi muộn vài phút nó mọc chân chạy mất sao?”

Shirley Dương ngồi phía đuôi bè nói với hai chúng tôi :”Này hai anh đừng cãi cọ nữa. Tôi có một đề nghị: người Mỹ có thói quen mỗi lần có chiến dịch quân sự đều đặt tên hiệu, lần này chúng ta đi Vân Nam là đổ đầu ngòi mộ Hiến vương, chi bằng cũng nên đặt một cái tên hiệu. Làm thế đương nhiên không phải là vô nghĩa, mà thể hiện rõ tính kế hoạch và tính mục đích của chúng ta”.

Tuyền béo trả lời Shirley Dương :” Đây là địa bàn của người Trung Quốc, cái gu của thằng Mỹ không ăn nhập gì đâu. Tuy nhiên cô sỹ quan của đoàn cổ vấn Mỹ đã đề xuất thì chúng ta đặt tên là chiến dịch mò mình khí đi, nói thẳng vào đề, không mơ hồ gì hết, tức là đi khai đồ tùy táng”.

Tôi đã lắp xong cái chốt cuối cùng cố định chiếc đèn rọi cực mạnh, quay lại nói với Tuyền béo :” Ông nói thẳng tuột như thế thì e là dung tục quá. Nhưng cái đề nghị này cũng rất hay, chiến dịch Normandy của quân đội Đồng minh năm xưa đã đập tan dinh lũy Đại Tây Dương của Đế chế thứ ba, rút ngắn cuộc Đại chiến thế giới thứ hai lại. Chúng ta cũng nên đặt một cái tên hay hay cho lần thám hiểm này để có được chút khởi đầu may mắn, hy vọng sẽ xuất quân thắng lợi, mã đáo thành công. Lần này chúng ta dùng chiêu bài vào Trùng cốc bắt bướm, theo tôi nên gọi là chiến dịch Hồ Điệp! Tôi xin tuyên bố, chiến dịch Hồ Điệp bắt đầu”.

Nói rồi, chẳng để ý xem Shirley Dương và Tuyền béo có đồng ý không, tôi bật luôn đèn rọi, nhìn rõ địa hình phía trước, nhổ cây sào chặn ở mũi bè, nước từ từ đẩy bè trôi xuôi dòng, chậm chậm tiến sâu vào lòng núi Già Long.

Gặp những chỗ hẹp, Tuyền béo bèn dựng cây sào đang cầm chống xuống đáy nước, phối hợp với tôi giữ cho bè thăng bằng. Chiếc bè tre nho nhỏ uốn lượn trôi trên dòng nước trong hang, chỉ hiem bốn bề tối đen như mực, nếu không bật đèn rọi thì không nhìn thấy gì hết, bằng không có lẽ chúng tôi đã hát vài câu dân ca miền núi rồi.

Khác với thời tiết nóng ẩm bên ngoài, đi bè xuôi dòng trong hang càng vào sâu càng thấy gió lạnh hun hút, thỉnh thoảng lại thấy chập chờn đốm lân tinh lập lòe xa xa, chứng tỏ trong hang có xương cốt động vật, xem chừng nơi đây chưa hẳn đã là một thế giới không có sự sống.

Ngồi trên bè cũng cảm nhận được có rần nước hoặc cá nhỏ đang bơi lội, tôi thử thò tay nhúng xuống nước, lạnh buốt thấu xương. Vân Nam là miền đất thời tiết quanh năm như mùa xuân, nước lạnh như thế này thực là rất hiếm thấy, có lẽ là nước do tuyết tan từ trên đỉnh núi Già Long chảy xuống tận đây.

Shirley Dương nói hiện tượng này không liên quan gì đến băng tuyết cả, chỉ là vì nhiệt độ trong hang và bên ngoài chênh lệch nhau tương đối lớn, cơ thể người sẽ nảy sinh ảo giác, sau khi đã thích nghi sẽ không

thấy lạnh thế nữa. Ngoài ra cái hang này cũng không thấy có dấu vết của bàn tay con người đục đẽo, dường như hình thành một cách tự nhiên thuần túy thì phải.

Trong khi chúng tôi trò chuyện, tốc độ dòng chảy đột nhiên thay đổi, bỗng chảy nhanh hơn đáng kể, chúng tôi đều bắt đầu căng thẳng, chỉ một chút sơ suất là cái bè con có thể bị lật ngay. Shirley Dương cũng nhắt một cây sào ngắn lên, cùng chúng tôi cố giữ cho bè thăng bằng, lòng sông quanh co hơn trước, thỉnh thoảng lại gặp một chỗ rẽ ngoặt.

Tôi không thể ngời tay bật tắt đèn rọi được nữa, đành để cho nó cứ sáng vậy, nào ngờ từ xa đã nhìn thấy rất rõ cảnh sắc kỳ lạ ở phía sâu trong hang, thật khó mà tưởng tượng được, thêm vào đó ánh sáng đèn chỉ quét lướt qua, cho nên những thạch nhũ quái dị nhấp nhô rủ xuống cứ thấp thoáng hiện ra rồi lại ẩn mình trong bóng tối, khiến chúng tôi càng có cảm giác đang đi vào một mê cung mộng ảo với muôn màu ánh sáng thần kỳ. Truyện "Ma Thối Đèn "

Lòng sông chợt rộng ra, có vài dòng nước nhỏ tụ vào dòng chính, nước cũng chảy chậm lại, luồng ánh sáng từ chiếc đèn rọi cũng không bị chao đi dữ dội như lúc này nữa.

Ánh đèn chiếu tới, vách hang ở đôi bên bờ sông toàn là những tầng nhám thạch nhũ bóng xếp thành lớp lang kiểu ruộng bậc thang, trông như những làn sóng biển xô chồng lên nhau, thật chẳng khác gì một đại dương nhũ bạc đã bị đông cứng. Một quả cầu đá tự nhiên khổng lồ màu đỏ thẫm treo lửng lơ chính giữa sông, phía sau quả cầu ấy, dòng nước chảy vào miệng một con thú khổng lồ bằng đá, con thú đá ấy tựa như hổ lại giống sư tử, trông như thể nó đang há cái miệng to như cái chậu máu điên cuồng gầm rú với bộ nanh sắc nhọn, đang định đớp quả cầu đá kia. Thời gian đã dừng lại ở khoảnh khắc đó khiến tư thế của con vật như đông cứng lại, có lẽ nó đã tồn tại ở đây hàng ngàn vạn năm cũng nên.

Dòng sông chảy vào cái miệng khổng lồ ấy, chúng tôi như đối diện với một cái cổng đi vào địa ngục, tim đập dồn dập, hơi thở trở nên nặng nề, tay đang cầm cây sào giữ thăng bằng cũng càng lúc nắm càng chặt hơn. Truyện "Ma Thối Đèn "

Một nơi nổi bật rõ rệt như thế này, sao không thấy chủ quán trọ Thái Vân nhắc đến, chẳng lẽ dòng sông này đã đổi dòng đi hướng khác? Dưới ánh đèn rọi cực mạnh, có thể nhìn thấy phía trong miệng con thú treo vô số tượng người cổ xưa bằng đá, trông giống như pho tượng đá rồng ruột bị ô tô chẹt vỡ bên trong lúc nhúc dồi bọ, mỗi khi nhớ lại cảnh tượng đó tôi vẫn thấy lợm giọng ghê cổ, nào ngờ lại gặp lại những pho tượng này ở đây.

Ba chúng tôi ngồi trên bè nhìn nhau không nói được một câu, chẳng rõ Shirley Dương và Tuyền béo nghĩ gì khi thấy cảnh tượng này, riêng tôi bỗng có một linh cảm rất bất an, hình như chỉ cần đi qua đây, trong hang động tối đen như mực này, tay chúng tôi sẽ đụng tới một màn sương mù dày đặc từ thời viễn cổ.

1 Hopea mollissima, cây gỗ nhiệt đới, là giống cây quan trọng cấu thành nên dải rừng mưa nhiệt đới tại Vân Nam Trung Quốc, đang có nguy cơ tuyệt chủng

72. Q.3 - Chương 4: Treo Ngược

Chúng tôi đâu được phép nghỉ lâu, dòng nước đã đẩy bè trôi về hướng cánh cửa hình miệng thú trong sơn động, quả cầu đá tự nhiên ấy treo lửng lơ rất thấp, chúng tôi vội cúi rạp, ép sát người trên bè để tránh. Truyện "Ma Thối Đèn "

Đúng lúc bè sắp trôi vào miệng con thú đá, chiếc đèn rọi cực mạnh gắn ở phía trước nhấp nháy vài lần rồi tắt ngúm, có lẽ là vì bật sáng liên tục quá lâu nên ắc quy đã cạn sạch.

Tôi nghĩ bụng :” Gay rồi. Đúng lúc này ắc quy lại cạn chứ, hang động phía trước hết sức quái dị, không thể chủ quan, phải thay ắc quy trước đã, kéo bè trôi vào trong sa vào đá lật úp mất”.

Tôi gơ nắm đấm lên với Tuyền béo và Shirley Dương, ra hiệu dừng lại, để họ cùng phối hợp dừng bè trước cửa hang, sau đó chống cây sào trong tay xuống đáy để neo lại, may sao chỗ này nước chảy chậm, nếu không, chỉ một cây sào thì khó mà chống nổi sức nặng của cả chiếc bè thể này kéo đi.

Tôi thay ắc quy đèn, nó lại sáng như trước, dưới cột ánh sáng mạnh màu da cam, nhìn rõ cái đầu con thú hình thành bởi nham thạch tự nhiên nom rất giống một cái đầu rồng kỳ dị, đường nét rất mơ hồ nên không thể nhận ra có dấu vết của bàn tay con người tham gia tạo dựng hay không.

Tuyền béo vỗ vào vai tôi, ra hiệu đã nhổ cây sào giữ thăng bằng lên rồi, thấy vậy tôi cũng nhổ cây sào chặn phía trước, bè trôi theo dòng nước, lọt vào cái miệng rồng quái dị gồm ghiếc, tiến vào sơn động.

Đoạn sông này rất hẹp và rất sâu, phía trước thẳng như ruột ngựa, chúng tôi cầm cây sào chọc vào hai bên vách đá để hãm cho bè trôi chậm lại, cùng lúc quan sát kỹ các pho tượng người bằng đá treo lộn ngược trong hang.

Những pho tượng này đều ngoặt tay ra sau lưng, trong tư thế của người bị trói, môi trường dưới lòng đất ẩm ướt lạnh lẽo nên bề mặt của các pho tượng đều có màu nâu xám, các đường nét mặt mũi đều mơ hồ không rõ, dường như bề ngoài đều bị phủ một lớp vảy mốc 1.

Nhìn bề ngoài về cơ bản không thể phân biệt rõ đặc điểm giới tính và vẻ mặt của tượng đá, xét về hình thể thì có cao thấp béo gầy, hình như ngoài tráng niên ra còn có một số thiếu niên chưa trưởng thành, các pho tượng cũng không được tạo dáng theo một tiêu chuẩn thống nhất, hoàn toàn khác với các pho tượng người bồi táng thời Tần - Hán vốn đều là tượng quân sĩ và nghệ nhân diễn trò.

Phía trên nóc hang có những sợi dây xích bằng đồng hoen gỉ xanh xỉn, treo các tượng đá ở hai bên, có sợi đã đứt tuột, có sợi buông thõng không treo gì cả, có lẽ do trải bao năm tháng nên có không ít tượng đá đã bị rơi xuống nước. Trông đám tượng đá bị treo hết như những người chết treo cổ, thả lững lơ cách mặt nước chừng non một thước, trong hang động tối om này bất chợt nhìn thấy chúng hẳn ai cũng phải thất kinh.

Shirley Dương bảo chúng tôi tạm dừng bè, bên bờ nước có một pho tượng bị tuột xích rơi xuống đất, cô chỉ vào nó nói :” Những pho tượng này tuy mơ hồ không rõ nét nhưng nhìn kiểu tóc trang phục thì hơi giống tượng thời Hán. Tôi đến tận nơi xem sao”. Nói rồi Shirley Dương chỉnh luồng sáng của đèn gắn trên mũ cho tụ lại, nhảy khỏi bè, cúi lom khom xem xét pho tượng đá nằm trên bờ.

Tôi nhắc Shirley Dương :” Đeo găng tay vào, coi chừng ở đó có vi khuẩn, nếu nhiễm khuẩn thì dù có làm hô hấp nhân tạo cả vạn lần cũng không cứu nổi đâu”.

Shirley Dương xua tay, ý bảo tôi và Tuyền béo đừng làm cho cô bị phân tán chú ý, hình như cô nàng đã tìm thấy cái gì đó trên pho tượng đá, bèn đeo găng tay cao su, rồi dùng con dao chuyên dụng của lính nhảy dù cạo vài đường trên thân tượng, sau đó đưa lưỡi dao lên nhìn, rồi lại khẽ ngửi nó. Cô nàng quay lại nói với chúng tôi :” Hình như tượng người này không phải bằng đá đâu”.

Tuyền béo lấy làm lạ :” Không phải bằng đá? Chẳng lẽ là nặn bằng đất bùn à?”

Tôi vẫn ngồi trên bè, nhớ lại cảnh tượng trên đường cái bên bờ sông Lan Thương, bèn nói với Shirley Dương :” Tức là đắp lên người thật hay sao? Cô thử lấy lưỡi dao cắt một mẩu ra, xem xem bên trong là gì? Tầm bản đồ bằng da người đã ghi chú rất rõ, ở gần mộ Hiến vương có vài nơi chôn người tuần táng, nhưng không nói vị trí cụ thể là chỗ nào, biết đâu cái hang miệng rồng này chính là một trong những hố tuần táng ấy cũng nên”.

Shirley Dương dùng con dao lính dù chích vào đùi tượng, cắt ra một miếng, quả nhiên giống hệt như cảnh tượng nhìn thấy trên đường cái, vỏ ngoài pho tượng tuy thì chắc và dai nhưng chỉ là một lớp rất mỏng, bên trong toàn là dòi bọ đã nát bét. Nhìn đám dòi chết, Shirley Dương không khỏi cau mày, lại cầm dao chích lên phần ngực pho tượng, khoét thủng vài lỗ, kết quả cũng thế, bên trong toàn là dòi chết và trứng dòi.

Shirley Dương nói với tôi và Tuyền béo :” Có lẽ đây không phải là hố chôn người tuần táng, nhưng có thể khẳng định rằng những pho tượng này đều dùng người thật tạo nên, và chắc chắn là có liên quan đến Hiến vương. Có lẽ đây chính là ‘trùng thuật’ tàn bạo khét tiếng ở miền Điền Nam thời Hiến vương rồi”.

Ngoài hơn trăm pho tượng người và dây xích ra, trong hang động toàn là nham thạch hình thù kỳ dị, lô nhô lổm chổm, còn lại không thấy có gì khác. Shirley Dương quay về bè, và chúng tôi lại tiếp tục xuôi theo dòng nước chậm chậm tiến lên phía trước.

Tôi vừa điều khiển bè, vừa hỏi Shirley Dương tại sao lại nhận định rằng những tượng ấy làm từ người thật, và tại sao có thể xác định chúng có liên quan đến trùng thuật của Hiến vương?

Trên đường đến Vân Nam, Shirley Dương đã tốn không ít công sức để thu lượm các thông tin, trước khi xuất phát, từ lúc ở Bắc Kinh phàm là nơi nào có thể tìm được tư liệu lịch sử, cô nàng đều đến tìm hết, suốt dọc đường đều ngồi nghiền ngẫm. Có một học giả châu Âu đã từng nói, mỗi tấm bia mộ là một bộ tiểu thuyết trường thiên, trong mộ của các nhân vật lịch sử quan trọng thường chứa một lượng lớn thông tin về lịch sử đương thời. Có thể nói lăng mộ các vị quân vương là kết tinh của nhiều phương diện như kinh tế, văn hóa, tôn giáo của xã hội đương thời, càng hiểu biết nhiều về các tư liệu lịch sử này thì khi đi đổ dấu sẽ càng thuận buồm xuôi gió, cho nên những tay đào trộm mộ cừ khôi nhất trong lịch sử đều là những người có kiến thức sâu rộng thông tỏ cổ kim.

Trong lịch sử Trung Quốc có rất nhiều vị có tên Hiến vương, có điều những vị này không sống cùng thời đại, ngoài Hiến vương ở nước Điền ra, mấy vị Hiến vương khác đều không ở Vân Nam, thậm chí sau khi nghĩa quân Thái Bình Thiên Quốc lập nước ở Thiên Kinh cũng từng phong tước Hiến vương. Cả thời Chiến quốc và Ngũ đại, cũng đã có danh hiệu Hiến vương. Giống như danh hiệu Trung Sơn đã lần lượt được xuất hiện trong lịch sử với tư cách là quốc hiệu và vương hiệu, cho nên có thể nói các vị Hiến vương này đều không liên quan gì đến nhau.

Vị Hiến vương mà chúng tôi sắp ra tay đổ dấu là một vị vu vương 2 ở nước Điền cổ đại, trùng thuật của ông ta sử dụng vong linh người chết làm vật trung gian, càng dùng nhiều oan hồn thì uy lực của tà thuật càng ghê gớm. Quá trình và thủ đoạn sử dụng người chết để tạo ra "trùng" cực kỳ phức tạp, những pho tượng làm từ người thật trong hang động này, xét từ kiểu chết dị thường và mức độ biến chất của nấm mốc, đều hoàn toàn trùng khớp với các thủ đoạn của Hiến vương. Điều này chứng tỏ đây là một địa điểm bí mật để thực thi trùng thuật thời cổ đại.

Shirley Dương phán đoán rằng con đường sông chảy xuyên núi này được khai mở vào cùng thời điểm Hiến vương xây lăng mộ, lợi dụng những hang động đá vôi thiên nhiên, cộng với sức người sửa sang thông tuyến, để tiện cho việc vận chuyển vật liệu xây cất vương lăng, vận chuyển đường thủy có lẽ là con đường thích hợp nhất với địa hình nơi đây.

Những người chết bị làm thành tượng mà ta thấy trong hang động này, rất có thể đều là các nô lệ hoặc thợ xây lăng. Để bảo vệ bí mật lăng mộ Hiến vương, sau khi đã xây cất hoàn tất, hoặc sau khi thi thể Hiến vương nhập liệm, những người này đã bị các thuộc hạ trung thành của Hiến vương trói chặt toàn thân, rồi bị buộc phải nuốt một loại thuốc "trùng dẫn", nút chặt "thắt khiêu" 3, sau đó dùng xích treo trong hang động, bỏ cho chết ngạt, một là để bảo vệ các bí mật bên trong vương lăng, hai là dùng họ để hù dọa những kẻ từ bên ngoài tình cờ lạc bước vào con đường bí mật này.

Trùng dẫn là loại thuốc viên dùng trong một loại trùng thuật nào đó, sau khi con người nuốt vào, nó sẽ ký sinh và đẻ trứng trong cơ thể, chỉ cần ba đến năm ngày, toàn bộ huyết dịch, cơ thịt và nội tạng người ấy biến thành dinh dưỡng cho ấu trùng, ấu trùng sẽ chiếm lĩnh không gian trong cơ thể đó. Vì chỉ trong thời gian ngắn cơ thể đã mau chóng mất hết nước nên da người héo khô rất nhanh, cứng lại như vỏ cây hoặc như một lớp đá, trứng trùng bị yếm khí không thể biến thành ấu trùng, cứ giữ mãi trong trạng thái ngủ đông, và có thể giữ được vài ngàn năm môi trường râm mát. Vì vậy, nếu ngày nay làm vỡ lớp da bên ngoài tượng người thì vẫn có thể lập tức xuất hiện vô số ấu trùng của trùng dẫn còn tươi tắn như đàn dòi béo vậy, nhưng tùy điều kiện tồn tại khác nhau nên cũng có khả năng bên trong chỉ là những trứng sâu đã khô đét từ lâu.

Các loại điển tịch kể cả dã sử, ghi chép về trùng thuật tương đối ít, cho nên những ngày qua Shirley Dương chỉ tra cứu được chừng này thông tin, còn về lý do tại sao phải biến cơ thể người sống thành hình thái sâu nhộng, dùng đám sâu nhộng này vào việc gì, thì chịu không thể biết.

Không chỉ trong núi Già Long mới lắm tượng người kiểu này, mà ở các vùng núi lân cận có lẽ cũng còn vài nơi như vậy nữa. Pho tượng chúng tôi gặp trên đường cái ven sông Lan Thương, có thể là do đất đá trên núi bị nước mưa xói mòn lở ló, nên tượng bị rơi xuống đường. Tuy nói Hiến vương chỉ cai quản một góc khu vực biên ải miền Nam, nhưng từ sự việc có vô số nô lệ bị chế tạo thành tượng người kiểu này, cũng có thể nhận ra sự tàn bạo vô tình dưới ách thống trị của Hiến vương ở khu vực miền Tây Vân Nam thời xưa như thế nào.

Nghe Shirley Dương phân tích xong, tôi và Tuyên béo đều rùng mình sởn gai ốc, lúc đầu còn tưởng là tượng đất nung giống kiểu Binh mã đông, hóa ra lại là làm từ người thật, hai thằng không nén nhịn được mà

ngoảnh đầu nhìn lại thì đám tượng người như ma quỷ bị treo cổ kia đã mất hút trong bóng tối đen kịt phía sau lưng, không nhìn thấy nữa.

Tôi càng nghĩ càng cảm thấy quá tàn bạo, bất giác ngoác miệng ra chửi :” Con mẹ cái bọn vua chúa ngày xưa, thật chẳng coi con người ra con người, trong mắt bọn quý tộc, nô lệ thậm chí không bằng con trâu con ngựa. Người ục ịch như Tuyền béo mà làm nô lệ thời ấy, chắc sẽ được làm vật tế, một mình cậu bằng ba người khác”.

Ngồi ở giữa bè, Tuyền béo đang mân mê cái đèn rọi gắn trên mũ bảo hiểm, đập tay hai phát, cũng đã trở lại trạng thái bình thường, nghe thấy tôi đá đểu bèn đáp :” Quên cụ nhà cậu đi Nhất ạ! Những lời cậu vừa nói đã bộc lộ rõ cái bản chất ngu si vô học. Theo tôi biết, người thời cổ đều hãnh diện khi được chọn làm người tuần tǎng hoặc để tế thần, đó là một niềm vinh hạnh không gì bì được. Cái chuyện lựa chọn người tuần tǎng ấy được làm rất nghiêm ngặt, phải xét đến tận các cụ tam đại, ai có chút tì vết về mặt chính trị là bị loại ngay, có cả đàn người viết huyết thư tình nguyện mà còn không đến lượt, cực kỳ hợp với cái hạng người giả bộ tích cực như cậu ấy. Cậu mà sống thời đó chắc chắn sẽ rất bốc đồng, thế nào cũng nhảy cẫng lên mà hô, hãy đem tôi ra tế trời đi, tôi là thích hợp nhất để đốt đèn trời 4 nhất đấy, tổ quốc nhân dân chờ tin tốt lành của tôi, vì thắng lợi, mang tôi đi đốt đèn trời đi ...” Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Tôi diên tiết quá thể, cái mồm thằng chó Tuyền béo này cũng thất đức quá :” Người tôi đâu có lảm mớ như cậu, làm sao mà hợp đốt đèn trời được? Cậu ...”

Shirley Dương ngắt lời hai chúng tôi :” Hai anh có thôi không thì bảo? Sao cứ nói được mấy câu là cãi nhau um lên thế nhỉ? Hai anh có nhận ra điều gì bất ổn không? Đường thủy này khác hẳn với lời chị chủ quán trọ miêu tả ...”

Tuyền béo nói :” Cái bà chủ quán ấy đã bao giờ vào đây đâu? Chị ta chẳng qua cũng chỉ nghe đám công nhân khai thác đá kể lại mà thôi, đúng không? Cũng khó tránh khỏi đôi chút sai lệch, nghi thần nghi quỷ làm gì cho mệt”.

Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo :” Chưa chắc chị ta đã nói sai đâu, quãng sông chúng ta vừa đi qua nước chảy xiết, có thể là vì mấy hôm nay mưa to, mặt sông rất rộng, có lẽ là do hai nhánh sông đã hòa làm một. Chúng ta chỉ mãi giữ bè cho thăng bằng, góc quét của đèn pha lại hẹp, tầm nhìn cũng bị hạn chế, rất có thể đã đi nhầm vào một nhánh rẽ”.

Tuyền béo cuống lên :” Thế thì phiền hà rồi. Chi bằng quay lại tìm đường. Đứng lại như lần trước ở ổ nhện, đâm đầu vào mê cung rồi tí nữa không ra được. Chúng ta cũng không mang theo nhiều lương khô đâu đấy”.

Tôi nói với Tuyền béo :” Nếu đúng chỉ là một nhánh rẽ trên sông thì khỏi phải lo, nước sông chỉ chảy theo một hướng, cuối cùng đều xuyên qua núi Già Long rồi đổ vào Khê Cốc của sông Rắn, cho nên tuyệt đối không có chuyện lạc đường đâu. Con sông này lại rất thẳng, rõ ràng là sông đào do con người khai thông, như Shirley Dương đã nói rồi đấy, có thể là đường thủy để vận chuyển vật liệu xây lăng mộ Hiến vương. Chúng ta đi tiếp, chắc chắn không thể nhầm đường”.

Shirley Dương nói :” Anh Nhất nói đúng đấy, thời cổ, khi xây cất lăng mộ lớn, người ta thường dùng đường thủy để vận chuyển đá xây dựng, ngày xưa những người thợ xây lăng nhà Tần thường hát rằng ‘Cam Tuyền lấy đá xây lăng, dòng sông Vị Thủy bởi chưng nghen dòng’. Chỉ hai câu ngắn gọn này cũng đủ để hình dung lăng Tần Thủy Hoàng hoành tráng đến đâu, chỉ vì vận chuyển đá mà làm tắc nghẽn cả dòng sông Vị Thủy”.

Tuyền béo nói :” Sông Vị mà mình thấy hồi đi Thiểm Tây ấy à, so với con sông đó thì sông này cũng lắm cũng chỉ như cái cống nước thôi. So với Tần Thủy Hoàng thì tay Hiến vương chỉ được coi là một anh nghèo còm cõi. Chúng ta đi đào mộ hẳn là rất nể hẳn rồi... Ồi ... sao thế này?”

Chiếc bè đang chậm chậm xuôi theo dòng chảy, bỗng như va phải vật gì đó dưới nước, lắc mạnh một cái, sau đó lại trở lại bình thường. Nhưng tiếp đó dưới nước vọng lên những âm thanh dừn dục của vật kim loại nặng nề đang khuấy nước. Tôi, Tuyền béo và Shirley Dương đều cùng thấy dấy lên một cảm giác chẳng lành. Không xong rồi, chỉ e bè đã đâm phải cái chốt thiết bị đánh bẫy đặt dưới lòng sông này ...

1 Mốc đá biến chất, không độc.

2 Túc "vua phù thủy".

3 Túc bảy lỗ trên cơ thể gồm 2 mắt, 2 lỗ mũi, mồm và 2 tai.

4 Nguyên tác : điểm thiên đăng, thời xưa còn gọi là đốt đèn người, là một hình phạt cực kỳ tàn khốc, người chịu hình phạt này bị lột hết quần áo, quần vải quang người rồi nhúng vào vại dầu, đến đêm, sẽ bị treo lơ người đầu chúc xuống đất, chân chống lên trời, và đốt lửa. An Lộc Sơn đời Đường chính là bị xử tử theo cách này

73. Q.3 - Chương 5: Nước Sâu Mười Ba Mét

Những tiếng động dưới lòng sông truyền lên vẫn chưa dứt, bỗng nghe thấy phía sau vang lên những tiếng "ùm... ùm..." của vật gì đó rơi xuống nước, âm thanh mỗi lúc một mau, đến cuối cùng thì gần như không còn thấy quãng ngắt giữa các tiếng rơi nữa, hình như tất cả đám tượng người treo lơ lúc này đều rơi tòm xuống nước.

Tuyền béo lẩm bẩm : "Hồngбет cả rồi, chỉ sợ đông của nợ kia biến thành ma nước đến lật bè mình". Nói rồi cậu ta gỡ chiếc "Kiếm Uy" đeo trên lưng xuống, mở quy lát để nạp đạn bi sắt.

Tôi cũng cảm thấy chắc chắn phía sau có chuyện khác thường bèn ngoái lại nhìn, nhưng vì bè đã trôi xa khúc sông có treo tượng người nên phía sau chỉ là một màn tối đen, đèn soi gắn trên mũ không thể phát huy tác dụng gì ở nơi này, trên lý thuyết nó có thể chiếu xa mười lăm mét, nhưng khi chỉnh cho vòng sáng tụ lại hết cỡ, thì chỉ có thể chiếu xa sáu mét là cùng.

Vì ở môi trường tối tuyệt đối, ánh sáng đèn chiến thuật cá nhân như thế này rất khó làm nên trò trống gì. Shirley Dương ngồi ở cuối bè, ngoái lại nhìn nhưng cũng không nhận ra là chuyện gì, vội nói với tôi và Tuyền béo : " Mặc kệ phía sau đi, chúng ta cứ gắng hết sức tiến lên, phải cố thoát ra khỏi khúc sông này trước khi bị đuổi kịp". Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi đáp lời ngay : " OK! Tăng hết tốc lực lên!". Tôi bật đèn pha phía trước, nhắc sào chuẩn bị chống vào vách đá trợ lực cho bè trôi nhanh hơn.

Nào ngờ cột ánh sáng như đông đặc của ngọn đèn pha vừa bật lên chiếu rõ khúc sông thẳng tắp ở trước mặt chúng tôi, ở chỗ cách chúng tôi chừng hơn trăm mét cũng có hơn trăm pho tượng người được treo bằng dây xích, ánh đèn quá mạnh rọi vào bề mặt da người nâu xỉn trông cực kỳ đáng sợ, đám tượng người ấy lại giống như một bầy ma quỷ bị treo cổ đang khê đung đưa bên trên dòng sông hẹp, càng khiến chúng tôi sợ dựng tóc gáy.

Âm thanh dưới lòng sông lại nổi lên, hang động rộng lớn vọng lại những tiếng ầm ầm, chỉ thấy xích treo đám tượng phía trước ấy tuột ra, các pho tượng rào rào rơi xuống như máy bay thả bom, pho tượng này nối tiếp pho tượng kia ùm ùm rơi xuống sông, chỉ khoảnh khắc sau, phía trước trụ sáng đèn pha chỉ thấy hàng trăm sợi xích đã trống trơn.

Đến lúc này gần như có thể khẳng định được rồi, đây là sông đào vận chuyển vật liệu xây lăng mộ Hiến vương, sau khi đã chôn cất ông ta xong, dưới sông đã được bố trí thiết bị chốt bẫy gì đó, có điều, vẫn chưa thể xác định đám tượng người dùng làm "vỏ chứa sâu bọ" kia được thả xuống nước là để làm cái trò gì.

Phen này đúng là xuất quân bất lợi, chưa đến được Khê Cốc ở sông Rắn đã đi nhầm đường. Có lẽ từ sau thời Hán chưa có ai đi vào khúc sông này, gần đây do mưa nhiều, nước lớn, đã đẩy bè của chúng tôi vào đây, thành ra chúng tôi đã lỡ bỏ qua mất tuyến đường sơ ra thì tương đối an toàn kia. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi không ngừng chửi thảm trong bụng, bè vẫn tiếp tục trôi xuôi, mặt nước ở khúc sông phía trước tĩnh lặng như không, thậm chí không hề thấy gợn sóng lăn tăn. Hình như đám tượng người ấy đã chìm xuống tận đáy sông, không có động tĩnh gì hết, dường như chưa hề có những vòng tròn sóng lan dần sau khi một vật thể bị rơi xuống nước.

Kinh nghiệm tham gia chiến tranh ngày trước mách bảo tôi rằng, những lúc im ắng lại càng là những lúc đang âm mưu nguy hiểm và phong ba ghê gớm. Tôi cầm chiếc xẻng công binh lên theo bản năng. Chiếc xẻng công binh này là bảo bối mà Răng Vàng đã rất kỳ công mới kiếm được ở Bắc Kinh, vốn là trang bị của lính

thủy đánh bộ Mỹ mà quân tình nguyện Trung Quốc đã thu được trong thời kỳ viện Triều kháng Mỹ, được bảo quản nguyên vẹn cho đến ngày nay, tuyệt đối có thể coi là một thứ công cụ thượng thượng, bên trên còn có ký hiệu kỷ niệm chiến dịch Guadalcanal nữa, giá trị của nó rất cao, đến nỗi tôi thấy hơi không nỡ dùng. Nhưng lúc này không nghĩ nhiều được nữa, tôi quyết định dù là cái gì từ dưới nước ngoi lên thì cứ phang cho một xéng đã rồi hăng hay.

Shirley Dương cũng rút súng ngắn ra, mở chốt an toàn, lên đạn sẵn sàng, chúng tôi đã đều chuẩn bị xong xuôi, bèn kệ cho bè tiếp tục từ từ trôi về phía trước. Đã rơi vào tình thế tiến thoái lưỡng nan, chỉ còn cách phải bình tĩnh ứng phó, sau khi nhận định rõ tình hình rồi sẽ tranh thủ ra tay trước áp đảo, không cần thiết phải xông lên một cách mù quáng.

Nhưng chúng tôi lên tư thế chuẩn bị hồi lâu mà mặt sông phía trước vẫn phẳng lặng như cũ, bè đã trôi đến giữa khúc sông phía trên lưng lửng đầy dây xích, những sợi xích to gỉ xanh nham nhở lạnh lùng buông xuống giữa khoảng không. Tôi nghiêng rặng. Mẹ kiếp, im ắng quá thể, đằng sau sự im lặng này chắc chắn có vấn đề. Rốt cuộc là cái gì đây? Xem ra hình thức đấu tranh cách mạng ngày càng phức tạp rồi!

Đúng lúc này mặt sông bỗng như mở vung nôi, hàng loạt bong bóng sủi lên, tôi vội ấn cái đèn chúc xuống, soi vào mặt sông, cột ánh sáng xuyên qua mặt nước rơi đúng vào một pho tượng người đang nửa chìm nửa nổi.

Lớp da khô héo của pho tượng bị thấm nước sông hiện ra những nếp nhăn, mặt người vốn mờ ảo mơ hồ lúc này đã hiện rõ. Thì ra lúc họ còn sống, trên mặt đều bị trát một lớp bùn, sau khi nuốt "trùng dẫn" vào, người ta nút chặt thất khiếu của họ lại cho chết ngạt, vì thế khuôn mặt người chết vẫn giữ nguyên vẻ thê thảm đau khổ vật vã trước lúc chết. Lúc này ánh đèn rơi vào bị dòng nước đang chảy ngăn cản, tia sáng bị khúc xạ chập chờn, tưởng chừng như có vô số tượng người đang hồi sinh trong nước, cảnh tượng cực kỳ đáng sợ, bàn tay đang điều khiển đèn rơi của tôi thậm chí còn hơi run run, chưa bao giờ tôi thấy tình huống kinh hãi như thế này cả.

Các nếp nhăn xuất hiện trên thân tượng người cứ dần dần căng phồng, rồi nứt nẻ, từ mắt mũi miệng tai và từ các kẽ nứt trên người không ngớt sủi bong bóng, rất nhiều trứng sâu khô cũng bị phun ra.

Đám trứng sâu ấy gặp nước liền sống lại, nhanh chóng phình to lên, tựa như những miếng bọt biển xốp khô hút nước nở ra, biến thành những con đĩa màu trắng to bằng ngón tay, hai bên mọc vấu to bằng móng tay út, bơi nhanh vun vút, cả đàn cả lũ đều lao về phía bè của chúng tôi.

Chúng tôi đều sợ tái cả mặt lại, đó là giống đĩa Vân Nam mà ai nghe nói cũng phải phát hoảng, sống ở nơi nước nông, rất thích bám vào các vật trôi nổi trên mặt nước để đẻ trứng. Ở ruộng nước tại Vân Nam, Quảng Tây và Việt Nam, đôi khi trâu đang cày ruộng bỗng nhảy dựng dậy như điên rồi chạy lồng lộn, ấy chính là vì bị bọn ong nước này cắn vậy.

Tuyền béo chưa từng biết giống này, thấy những con đĩa trắng bé tẹo màu trắng lao như bay về phía bè, liền cầm sào vọt lia lịa, bọt nước bắn tung tóe.

Tôi chỉ lo cậu ta quá sợ rồi làm lật bè, vội nói ngay :” Không sao đâu, đừng căng thẳng quá, bọn đĩa cắn rất khiếp nhưng chúng không thể phi lên khỏi mặt nước, chỉ cần chúng ta cứ ngồi trên bè không xuống nước, thì khỏi phải lo gì”.

Lũ đĩa trắng nhọt bầu đến mỗi lúc một nhiều, bám dưới đáy bè chi chít dày đặc, nhiều đến mức không thể đếm xiết, vô số con ở đằng xa cũng đang lao về đây, tuy số lượng nhiều nhưng tạm thời chúng cũng chưa tạo thành mối đe dọa gì đối với những người ở trên bè.

Tuyền béo chửi :” Tổ mẹ nó, sao lắm thế hả trời, đều từ trong da người chui ra à? Nó là sâu hay là cá?”

Tôi bảo Tuyền béo chúng là một loại côn trùng sống trong nước, cậu ta mới thấy hơi yên tâm :” Thế thì còn được! Bình thường tôi chỉ nghe nói có loại cá ăn thịt người rất khiếp, nếu chỉ là sâu bọ thì chẳng sao, sâu bọ lợi hại mấy, cũng không thể ăn thịt người được”.

Shirley Dương nói với Tuyền béo :”Thực ra thì côn trùng là loài ghê gớm nhất thế giới này đây, chẳng qua thể hình bé nhỏ đã hạn chế uy lực của chúng thôi. Sức mạnh và sức sống của côn trùng đều đứng đầu trái

đất này, số lượng mà đủ nhiều, thì côn trùng cũng cắn chết người được, có loài côn trùng mang chất kịch độc, một con cũng có thể hạ gục cả con voi rồi”. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Chúng tôi cầm xẻng công binh ra sức đập lũ đĩa ở phía trước bè, nhưng vì chúng quá nhiều, vả lại cũng chỉ đập được ở bên rìa, chứ không làm gì nổi lũ đĩa ở phía dưới. Tôi an ủi Tuyền béo và Shirley Dương :” Chúng ta chỉ cần giữ cho bè thăng bằng là được, lũ đĩa này chẳng là gì hết. Năm xưa ở Việt Nam tôi đã từng ăn cả một nồi, rất giàu đạm, ngon hơn hẳn nhộng tằm, mùi vị như tôm riu ấy. Đợi khi nào qua khỏi khúc sông này chúng ta luộc một mớ đĩa ăn, coi như đem cúng ông dạ dày luôn thể”.

Tuyền béo nói :” Thích ăn thì cậu cứ ăn, toàn những con chui ra từ xác chết, dù có ngon như tôm hùm thì tôi cũng chẳng thèm”.

Shirley Dương nói :” Chớ nên lạc quan quá sớm, đĩa nhiều như thế, người xưa lại tốn công uống sức dùng trùng thuật tạo ra và cho ký sinh trong tử thi, e rằng không đơn giản vậy đâu. Theo các tư liệu mà tôi được tiếp xúc gần đây, tôi nhận ra trùng thuật có một điểm chung lớn nhất ...”

Tay tôi không ngơi nghỉ, vừa đập lũ đĩa áp đến bè vừa chống sào đẩy bè tiến lên, chỉ mong nhanh chóng ra khỏi núi Già Long, lúc này nghe Shirley Dương nói thế, tôi bỗng sững sờ, nhớ đến cái cảnh trong xương quan tài ở thôn Thạch Bi Điểm, liền không nhịn được buột miệng hỏi ”Đặc điểm mà cô nói đến .. phải chăng là ... chuyển đổi?”

Shirley Dương nói :” Đúng thế. Hình như trùng thuật dùng linh hồn người chết làm trung gian, đưa oan hồn nhập vào một sinh vật khác, khiến sinh vật ấy vốn không độc hại gì biến thành một thứ vũ khí hoặc chất độc chết người. Đường nhiên đây mới chỉ là một phần núi băng mà chúng ta tiếp xúc được, lũ đĩa tạo ra từ trùng thuật cổ dưỡng trong xác người này chắc chắn không đơn giản là những con đĩa thông thường đâu, chỉ có điều thông tin chúng ta nắm được có hạn, chưa hiểu chỗ bí ảo thực sự trong thuật sử dụng trùng độc của Hiến vương, không hiểu rốt cuộc lão ta định giở trò gì đây nữa”.

Tuyền béo nghe chúng tôi nói thế đâm lo :” Xem ra, cái bánh tông thiêu của lão Hiến vương này thích ra đòn ngầm đây, lại cứ phải vong vo Tam quốc, hại người mà cũng không chịu chơi cho sáng khoái, không dùng đao kiếm mà lại dùng trùng thuật, con mẹ nó, khó nhằn ra phết đấy!”.

Trong lúc chúng tôi nói chuyện thì bè đã trôi qua hết khúc sông thẳng tắp, vào một cái hang còn rộng hơn, ngập nước. Tôi quét đèn rọi khắp bốn bề, hang rộng bằng hai cái sân bóng đá, phía trước mặt có lối ra, dòng nước tiếp tục trôi ra đó. Tôi nhìn la bàn, thấy chỉ hướng Tây Nam, cũng tức là hướng đi không sai lệch gì, bèn để bè cứ tiếp tục trôi, chắc chắn cuối cùng sẽ ra khỏi hang động khổng lồ trong lòng núi Già Long rồi trôi vào sông Rắn ở Trùng cốc.

Lúc này không thể biết có bao nhiêu con đĩa đang bám dưới đáy nữa, bè hơi chìm xuống, nếu nặng thêm nữa, có khả năng nước sông ngập qua bàn chân, lúc ấy thì thảm rồi. Nhưng nếu nói dùng trùng thuật dưỡng ra bao nhiêu đĩa thế này vì muốn dùng trọng lượng đánh chìm các phương tiện giao thông như thuyền bè, thì e cách nghĩ này quá thộn, dù có tăng gấp đôi số đĩa bám vào bè cũng không thể chìm hẳn xuống được. Chỗ lợi hại trong tà thuật của Hiến vương chính là khiến người ta luôn luôn không thể lường được chiêu tiếp theo sẽ là gì.

Tính thời gian kể từ lúc thả bè đi trong này, ước chừng chúng tôi đã đi được hai phần ba hành trình dưới núi Già Long, chỉ cần gắng kiên trì thêm chút nữa, ra khỏi núi, lên bờ rồi thì khỏi phải sợ cái bọn thủy trùng này nữa. Vừa rồi vận hết sức lực dùng sào chống bè, tay chân cả bọn đều mỏi rã rời, không nhúc nhích gì được nữa, thao tác đành chậm hẳn lại. Shirley Dương thả xuống nước chiếc phao có gắn khí áp kế để đo độ sâu, nước rất sâu, chừng mười ba mét, một độ sâu không lạnh.

Lối ra phía trước đã có bàn tay con người tác động sửa sang nên thẳng tắp, từ đây xuôi theo dòng, có lẽ chẳng bao lâu nữa có thể ra khỏi lòng núi Già Long một cách thuận lợi.

Nhưng khi bè chở ba chúng tôi đi được chừng một nửa cái hang khổng lồ này, bỗng có tiếng đá vụn va đập lục cục phát ra từ phía góc hang, hình như trong bóng tối có một vật to lớn nào đó đang dịch chuyển rất nhanh trên lớp nhám thạch ở vách hang.

Shirley Dương nhắc tôi :” Anh Nhất mau chiếu đèn ra phía đằng này!”

Lúc này tôi mới nhớ ra chiếc đèn pha công suất lớn, vội vàng xoay chuyển góc chiếu. Khi luồng sáng lia đến khu vực đó, những tiếng đá lăn lạo xạo lục cục bỗng im bật. Chúng tôi nhìn thấy trên đám nham thạch hình nấm có một con trăn to đùng vẩy màu xanh đang nằm cuộn tròn nghiêng đầu về phía mình. Con trăn này lớn quá, cứ như một con rồng xanh khổng lồ không móng vuốt, dưới ánh đèn, lớp vẩy nhấp nháy lên những tia sáng chẳng lạnh. Chắc nó đã sinh trưởng tại rừng sâu trong Trùng cốc, do loài mãng xà ưa môi trường râm mát nên coi cái hang động này thành ổ của nó, hàng ngày ra ngoài kiếm ăn rồi lại vào đây nằm ngủ khì, chẳng hiểu thế nào lại bị chúng tôi làm kinh động.

Con trăn khổng lồ hơi chững lại một chút, rồi bất thành linh thốc ra một luồng gió xoáy tanh nồng, trườn khỏi đám nham thạch hình nấm, thân hình đồ sộ đầy sức mạnh hoang dã của nó lướt qua khiến những khối đá hình nấm bắn tung tóe vô số đá vụn, trông càng giống như một con rồng lớn bị bao bọc giữa làn sương bụi trắng, lướt đi cùng cơn gió mạnh, nhào xuống nước với tốc độ cực nhanh. Con trăn khổng lồ vẩy xanh lao xuống nước rồi mà vụn đá tung ra do bị nó chà qua nham thạch hình nấm vẫn chưa kịp rơi hết xuống, còn nó thì lặn sâu xuống nước, vụn vút bơi về phía bề của chúng tôi

74. Q.3 - Chương 6: Lưỡi Dao

Vì sự việc xảy ra quá bất ngờ nên Tuyền béo không kịp nổ súng, tuy nhiên, với cỡ nòng của cây súng hơi "Kiếm Uy", thì dù nó biến thành súng máy cũng không thể gây nên vết thương nào chí mạng cho con trăn khổng lồ.

Sự thể đã thế này rồi, đương nhiên là không thể bó tay chờ chết, tôi, Tuyền béo và Shirley Dương cả ba đồng thanh hô lớn, rồi giơ tay cầm sào cầm báng súng mà chèo thực mạng, nào ngờ lũ đĩa bám dưới đáy bè quá nhiều, có lẽ phải nặng trên trăm cân khiến bè mốn nước quá sâu, không sao lướt nhanh được.

Nếu bị con trăn quai dị mình đầy vẩy xanh kia quấn võ bè, chúng tôi mà rơi xuống nước thì chắc chắn là hết đường sống. Ba chúng tôi cầm sào chèo như điên, nhưng vì quá hoảng loạn, lực chèo không đồng đều cũng không khớp nhau, cho nên chiếc bè vốn dĩ đang chậm chậm trôi xuôi dòng thì giờ bị ba lực triệt tiêu lẫn nhau làm cho xoay tròn tại chỗ trên mặt nước.

Tôi bỗng nhớ lại hồi đi chiến đấu, có người bảo nếu ai ăn liền mười củ tỏi thì hổ và trăn sẽ sợ, không dám cắn, vội lần tìm trong túi hàng lý, rõ ràng là có đem theo hai củ tỏi để phòng muỗi và côn trùng đốt, thế mà lúc này lại tìm mãi không ra.

Kể thì hơi lâu nhưng sự việc diễn ra rất nhanh, chúng tôi chưa kịp có hành động gì thì dưới chân đã rung lên, cả chiếc bè bị hất bổng khỏi mặt nước. Thì ra là con trăn vẩy xanh ấy đã dùng cái đầu hình tam giác to bằng cái đầu gao của nó đội cả cái bè lên.

Cái bè bị hất tung ra phía trước hơn chục mét, rồi nặng nề rơi xuống nước, nếu không có Tuyền béo bám chặt ở giữa thì bè đã lật rồi, nhưng dù thế, nó vẫn trông thành dữ dội. Toàn thân tôi ướt sũng, chẳng rõ là tại nước bắn vào hay vì mồ hôi túa ra. Lúc này quên cả sợ, chỉ nghĩ bụng :” Con bà nhà nó, tre Vân Nam chắc thật đấy!”.

Sau khi đội cái bè lên, con trăn khổng lồ vẩy xanh lấp lánh lại cong mình lao xuống đáy nước, nhìn tư thế ấy đủ hiểu rằng nó đang chuẩn bị ra đòn tấn công lần thứ hai.

Còn nhớ ngày trước đi bộ đội hành quân qua núi cao rừng rậm tôi đã không ít lần nhìn thấy trăn to rắn độc, nhưng chưa bao giờ trông thấy con trăn có cái lối tấn công kỳ quái như thế này. Sao cứ phải dùng đầu húc vào đáy bè để làm gì, nó chỉ cần quấn chặt cái bè thì chúng tôi chắc chắn mất mạng.

Shirley Dương chợt tỉnh ngộ ra, kêu lên :” Con trăn muốn ăn lũ đĩa ở đáy bè, nó nhằm vào bọn chúng đấy!”. Lũ đĩa giống như đàn sâu béo núc, giá trị dinh dưỡng rất cao, là món ăn vặt mà rắn nước và trăn nước rất khoái, nhưng ăn vặt xong rồi chắc chắn con trăn này sẽ lấy ba chúng tôi ra làm bữa chính, nó to xác như thế, có lẽ tôi, Shirley Dương và Tuyền béo chỉ vừa đủ cho nó xài một bữa.

Làn nước tắm tới vô cùng, cơ bản là không nhìn thấy gì hết, thế rồi hoa nước bắn tóe, cái bè bị húc bay lên lần thứ hai, lần này chúng tôi đã có kinh nghiệm, bèn vận hết sức bình sinh ghì chặt để giữ cho bè thăng bằng, thế mà khi bè rơi xuống nước vẫn suýt nữa thì lật.

Trong óc tôi chợt lóe lên một ý nghĩ, có lẽ đám tượng người treo giữa sông không phải là cạm bẫy mai phục gì hết, mà chỉ là những nô lệ bị Hiến vương đem làm thức ăn nuôi loài trăn này thôi, nếu không, chỉ ăn các động vật bình thường thì con trăn sao có thể to đến như thế? Nhưng đã gần hai ngàn năm trôi qua, trăn đâu có thể sống dai như vậy, có lẽ con trăn này chỉ là cháu chắt của con trăn mà Hiến vương nuôi thời ấy, cụ tổ của nó còn không biết to lớn gấp bao nhiêu lần, quả này chúng tôi đúng là chui vào đầm rồng hang cọp thật rồi!

Cái bè tựa như lá sen trước gió, có thể tan rã bất cứ lúc nào, chúng tôi chỉ còn cách bám nó cho thật chặt, không thể đưa tay ra chèo chống hồng lướt đi chạy trốn gì nữa. Đám đĩa dưới đáy bè bị con trăn đập liên hai lần, đã chẳng còn mấy con, còn con trăn thì rõ ràng chưa có ý kết thúc ở đây, nó quẫy một cái, rồi vươn cổ há cái mồm to như chậu máu nhằm về phía Shirley Dương ngồi ở đuôi bè mà bổ xuống ngoạm.

Tôi và Tuyền béo muốn đến cứu cô nàng nhưng không thể kịp. Shirley Dương đối phó rất nhanh, chẳng rõ từ lúc nào cô đã rút sẵn cái ô Kim Cang, thấy cái mồm to của con trăn vẩy xanh đang áp tới mạn bên trái nhanh như chớp, liền bật ngay cái ô ra, vận hết sức chặn lại.

Cái mồm rộng của con trăn bị cái ô Kim Cang cong cong chặn lại, lực quai hàm mạnh mẽ hoàn toàn không thể thi triển, chỉ hất bổng Shirley Dương lên cao như một cánh diều đứt dây rồi văng xuống nước phía xa xa.

Tôi ngoảnh nhìn, chỉ thấy chiếc đèn chiến thuật gắn trên mũ bảo hiểm của Shirley Dương lóe lên trong nước rồi mất hút, hình như cô nàng đã chìm xuống dưới.

Trên bè, ngoài các trang thiết bị được cố định ra, thì trọng lượng của ba chúng tôi là yếu tố quyết định để giữ cho bè được thăng bằng, Shirley Dương vừa rơi xuống nước, cả chiếc bè liền chúi mũi xuống, đuôi từ từ vồng lên.

Mọi ngày tuy Tuyền béo thường hấp tấp vụng về nhưng vẫn là người đã được rèn luyện trong phong ba bão táp, trong lúc nguy cấp thấy bè sắp lật liền lộn người về phía sau rất nhanh, nằm ngay ra phía đuôi bè. Chỗ đó có chiếc ba lô leo núi, cộng với trọng lượng của Tuyền béo nữa, chiếc bè đang vồng chéch lên đã bị ghìm trở lại. Truyện "Ma Thối Đèn " Truyện "Ma Thối Đèn "

Tuyền béo nằm trên bè, trong lúc bối rối vẫn không quên lau bầu nguyên rửa, không ngờ còn kịp nhằm vào con trăn khổng lồ vẩy xanh đang bơi dưới nước nã một phát đạn. Lực xuyên thấu của súng hơi "Kiếm Uy" rất mạnh, lại còn dùng đạn cỡ trung, bắn trúng ngay mắt trái con trăn, máu đỏ tươi túa ra.

Máu trăn hòa vào dòng nước, từ xa có thể ngửi thấy mùi thối tanh ghê tởm. Con trăn khổng lồ chưa từng bị ăn đòn nặng như thế này, liền nổi trận lôi đình, cuộn cuộn vùng vẫy như điên khiến hoa nước bắn tung tóe, nó giãy mình hết cỡ, quất mạnh về phía bè chúng tôi.

Chiếc đèn pha công suất lớn lắp ở mũi bè đã bị va đập tắt ngấm nên xung quanh càng tối hơn, con trăn thì bám bồ gông mình lao về phía chúng tôi rất nhanh, đã thế thì đành chớ cùng rút giậu vẫy. Chẳng rõ cây sào dùng khoát nước đã biến đâu mất, tôi cầm xẻng công binh khua nước chuyển hướng, cố để mau chóng đưa bè tránh xa con trăn, Tuyền béo thì đang luống cuống nấp lại đạn vào cây "Kiếm Uy".

Nhưng con trăn ấy quá đồ sộ, dẫu bè có được lắp động cơ chắc cũng không kịp chạy thoát. Phen này chắc nó định xuất chiêu chung cuộc, dùng thân thể cuốn nát chiếc bè bé nhỏ không đáng gì của chúng tôi.

Tôi gào lên với Tuyền béo :” Tuyền béo! Cậu làm cái mẹ gì mà rậm rà rậm rịt mãi thế, còn không nổ súng là anh em mình phải hy sinh oanh liệt ở đây đây”.

Tuyền béo nghiêng rằng trợn mắt, giờ mới nhét được viên bi sắt vào nòng khẩu "Kiếm Uy". Trên lý thuyết súng này có tốc độ bắn không hề thấp, những người được huấn luyện nghiêm ngặt có thể bắn mỗi phút hai mươi hai viên bi sắt. Nhưng trong tình thế hỗn loạn ngàn cân treo sợi tóc, gió giật thốc lá vàng như thế này, có thể nạp đạn để bắn phát thứ hai đã là cao thủ trên tài mọi người rồi.

Tuyền béo mặc kệ ba bảy hai một gì cứ thế giương súng bắn luôn, nhưng bè đang bồng bênh dữ quá nên lỡ bắn trượt. Không thể nạp đạn gì nữa, cậu ta sờ thất lưng rút luôn khẩu súng ngắn kiểu 64, tất cả các thao tác liên hoàn mở nắp bảo hiểm, gạt chốt an toàn, ngắm chuẩn và bắn chỉ hoàn thành trong chưa đầy một giây đồng hồ. "Pằng pằng pằng pằng ...", tất cả đều nhằm vào đầu con trăn.

Trong bóng tối không thể xác định có trúng mục tiêu hay không, đạn đã bắn hết, Tuyền béo giơ tay định ném súng đi nhưng chợt nghĩ lại thấy tiếc khẩu súng phải bỏ tiền ra mua, đang định tìm thứ khác để tiếp tục tử chiến thì thấy con trăn quẫy một cái rồi quay đầu bơi ra xa.

Điều này thật sự là ngoài dự kiến của tôi và Tuyền béo. Chúng tôi đã tuyệt đường rồi, đều chuẩn bị nhảy xuống nước giao đấu trực tiếp, con trăn khổng lồ đang chiếm ưu thế áp đảo, tại sao lại bỏ cuộc chuồn đi? Chẳng lẽ nào nó lại sợ khí phách anh hùng hùng hực khắp người của hai chúng tôi?

Lại chợt nghe thấy tiếng cọ xát của vô số những miếng sắt hình lá vọng đến từ mặt nước phía Đông, tiếng sắt gỉ cọ vào nhau nghe thật khiến cho người ta phải lạnh cả gáy, chẳng khác nào cầm hai miếng nhựa sùi mà chà, quả là thứ âm thanh kích thích nhiều nhất đến thần kinh con người.

Bỗng bọt nước cạnh bè rẽ sang hai bên, ánh sáng đèn chiếu trên mũ bảo hiểm lấp lánh, hóa ra Shirley Dương bơi trở lại. Cô nàng xoa nước bám trên mặt, đôi môi tím ngắt vì nước lạnh, chưa trèo lên bè đã nói luôn :” Hai anh định bỏ mặc tôi ở dưới nước hay sao vậy?”.

Thấy Shirley Dương đã thoát hiểm, tôi và Tuyền béo đều thở phào. Vừa nãy tình hình quá căng thẳng căn bản không kịp nghĩ đến chuyện gì khác, tôi vội nói với cô :” Sao lại thế được? Tổ chức vừa định cử đồng chí đi cứu cô, nào ngờ cô đã tự bơi về được rồi, về cơ bản là chẳng có cơ hội để các đồng chí được thể hiện đây chứ!”. Tôi đưa tay ra kéo Shirley Dương lên bè. Trong cuộc hỗn chiến vừa rồi, chiếc ô Kim Cang do ông ngoại Shirley Dương truyền cho không ngờ lại không rơi mất dưới nước, ngược lại vẫn được giữ chắc trong tay cô nàng.

Tiếng những lá sắt cọ xát vào nhau rít lên mỗi lúc một to và nhanh hơn, mặt nước ở hướng con trăn vẫy xanh vừa bơi đi sôi sùng sục, hình như có những con gì đó đang đánh nhau kịch liệt.

Đèn pha đã bị đập vỡ, nên chúng tôi không thể nhìn thấy gì ở đằng xa, nhưng dùng đèn chiếu thuật gần trên mũ soi xuống nước ở chỗ gần thì thấy nước toàn một màu đỏ sẫm, vùng nước đã bị một lượng lớn máu tươi nhuộm thành màu đỏ.

Chúng tôi không dám chần chờ một giây nào nữa, vội cầm xẻng công binh khua nước, lái ngoặt mũi bè lại, nhằm hướng cửa hang xông ra, phía sau lưng, tiếng những lá sắt cọ xát mỗi lúc một dữ dội hơn.

Dù sao đi nữa, chưa thấy rõ thì chưa yên tâm, Shirley Dương giơ súng bắn pháo hiệu nhằm về hướng có tiếng động bắn một quả hồng chiếu sáng, mặt nước phía xa xa bị đạn quả pháo hiệu to như chiếc đèn lồng màu trắng soi rõ như ban ngày. Chúng tôi nhìn thấy đàn cá vảy vàng to bằng bàn tay, nhiều vô kể, đang vây kín con trăn khổng lồ vẫy xanh, mồm lù cá ấy đều có hai hàm răng lớn chồm sắc nhọn như răng cưa, chúng đang ngoạm xé cả thịt lẫn da con trăn.

Phải nói rằng đó là một đàn cá cực lớn, có đến hàng ngàn con, chúng lồng lộn bầm bở vây lấy con trăn mà rút thịt, máu chảy càng nhiều thì lũ cá càng hăng, cứ thế ngoạm như điên. Hồ dữ mấy cũng khó địch nổi cả đàn sói, chưa đầy nửa phút, con trăn vẫy xanh đã bị đàn cá như ác quỷ gặm sạch trơn, không còn một mảnh xương.

Thì ra tiếng lá thép cọ xát là do răng của lũ cá này phát ra, vẻ mặt Shirley Dương chợt biến sắc, luôn miệng bảo tôi và Tuyền béo mau chèo cho nhanh :” Mau chèo đi, đó là cá rắn viper, cá rắn viper! Chúng thấy máu là phát điên lên đấy!”

Dù Shirley Dương không nhắc chúng tôi cũng không dám ngơi tay, con trăn to như con rồng xanh mà bị lũ cá rắn viper đánh chén như một bữa gà tây, cả phản kháng cũng không phản kháng được, đàn cá này lại đông vô kể, tuyệt đối không thể địch nổi, chỉ còn cách mau chóng cho bè ra cửa hang mới có hy vọng sống sót, vì nói cho cùng, cá rắn viper không có chân!

Có lẽ đàn cá rắn viper thấy máu là phát cuồng này tụ tập ở một nhánh sông ngầm gần đây, vì chúng tôi bắn con trăn, máu trăn loang ra, mới dẫn dụ đàn cá rắn viper lớn này đến. Thiên nhiên vẫn là thế, vô quyết dày móng tay nhọn, cái đạo lý tương sinh tương khắc đã diễn ra trong hang đá này vô cùng sinh động. Chẳng rõ sinh vật nào là thiên địch của cá rắn viper, nhưng chắc chắn không phải là những người như chúng tôi, ở trong nước, chúng tôi chỉ còn biết chuồn lẹ mà thôi.

Cảnh tượng máu thịt nhoe nhoẹt vừa nãy khiến Tuyền béo khiếp sợ tái mặt, cậu ta gồng mình vung xẻng

công binh lên chèo, nói :” Mau chèo, mau chèo thôi! Tôi sợ nhất là lũ cá ăn thịt người. Hôm nay xuất hành không chọn ngày, đúng là ghét của nào trời trao của ấy!”.

Tôi và Shirley Dương cũng vận hết sức lực toàn thân để tăng tốc tối đa cho cái bè. Tôi vừa cầm xẻng khua nước vừa nói với Tuyền béo :” Tôi cũng như cậu thôi, sợ nhất là cái loại cá này, hôm nay mà thoát thân được thì tôi thề với Phật tổ rằng đời tôi từ giờ không bao giờ ăn một miếng cá nào nữa!”. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Tuyền béo nói :” Đúng, đúng! Tôi sợ nhất là ăn cá, rồi đến sợ nhìn thấy máu, mẹ kiếp, nhất là nhìn thấy máu mình ...”

Tuyền béo nói chưa dứt lời thì đã nghe tiếng lá sắt cọ xát tiến lại gần, và ở ngay quanh bè của chúng tôi, dưới đáy bè vọng lên tiếng rầm rầm nghiền gặm nhấm kèn kẹt, tóc tai tôi thấy đều dựng ngược hết cả lên!

Có lẽ dưới đáy bè vẫn còn bám một ít đĩa mà con trăn vảy xanh chưa ăn hết, vậy là lũ cá rắn viper vớ bở, nhưng dây nhợ buộc bè cũng bị hằm răng sắc như răng cưa của chúng gặm nát.

75. Q.3 - Chương 7: Băng Núi Vượt Sông

Tiếng lá sắt cọ xát tựa như sóng thủy triều nổi nhau không ngớt xô đến dưới chân chúng tôi. Chiếc bè này được buộc chắc chắn nhưng cũng không trụ nổi trước đàn cá rắn viper như lũ ma đói đầu thai này. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Chúng tôi trong lúc hoảng loạn chỉ còn cách dùng xẻng công binh đập đám cá bơi đến gần. Tôi vừa vung xuống nước một xẻng, cái xẻng công binh đã bị bọn cá rắn viper như chó dại ấy ngoạm chặt, tôi vội vung xẻng lên hất văng hai con cá đang cắn chặt răng vào lưỡi xẻng ra, cúi đầu nhìn một cái, mồ hôi không khỏi túa ra khắp người, trên bề mặt lưỡi xẻng bằng thép cao cấp không ngờ đã hằn rõ mấy hàng vết răng cá cắn chồng chéo lên nhau.

Có điều đây mới chỉ là vài con bơi đến trước tiên, đàn cá rắn viper đông đúc đang rào rào ập đến, nếu không có cách gì hữu hiệu thì bè của chúng tôi sẽ bị chúng gặm nát chỉ trong vòng vài chục giây.

Bè của chúng tôi vẫn còn cách cửa cái hang khổng lồ này hơn chục mét nữa, giờ đã bị đàn cá rắn viper bao vây kín, không thể chèo chống gì. Chỉ hơn chục mét cuối cùng mà dài chẳng khác gì địa ngục, có lẽ chúng tôi chẳng bao giờ tới đó được.

Tuyền béo lo lắng kêu lên :” Lần này chúng ta tiêu đời rồi. Mẹ kiếp, tôi không muốn làm mồi cho cá đâu. Súng của cậu còn đạn chứ? Mai cho tôi một phát giữa tim, tôi thà bị bắn chết còn hơn là bị lũ cá ăn thịt người này xơi tái!”.

Lúc này tôi cũng hơi hoảng loạn, nghiêng răng đáp lời :” Được! Sẽ làm thế. Tôi bắn cậu chết trước, sau đó sẽ tự sát. Chúng ta nhất định không thể sống mà rơi vào tay kẻ địch”.

Đúng lúc sinh tử chỉ quyết trong một đường tơ này, Shirley Dương bỗng hết sức trấn tĩnh nói với hai chúng tôi :” Kìa hai anh sao lại hèn thế? Mọi ngày thì ba hoa một tác đến trời, oái oăm đủ trò, ngang ngạnh hết cỡ, không coi mọi sự trên đời này là gì. Giờ còn chưa đi qua núi Già Long, mới gặp một chút khó khăn đã muốn tự sát là thế nào, xem xem mai kia trở về còn mặt mũi nào nói dài nói ngắn với người khác nữa không. Bây giờ tất cả nghe tôi chỉ huy!”. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Dứt lời Shirley Dương rút súng bắn liên mấy phát vào chỗ đám cá rắn viper đang tập trung đông nhất. Nước sông thoáng chốc bị máu cá nhuộm đỏ, bọn cá rắn viper thấy máu tươi, bất kể có phải là đồng loại hay không, điên cuồng lao đến cắn xé những con cá bị thương, nguy cơ bè bị cắn nát đã tạm thời bị đẩy lui.

Shirley Dương không thèm cất súng đi nữa, buông thẳng tay cho khẩu súng ngắn kiểu 64 rơi luôn xuống nước, đồng thời sẵn tay cầm chiếc móc phi hổ ngấm ném về phía nham thạch hình nấm trắng ở phía cửa hang, dây cáp móc vuốt hổ đánh đai mấy vòng quanh tảng đá, vuốt hổ đã bầu chặt vào đá.

Shirley Dương bảo tôi và Tuyền béo nắm lấy dây cáp rút lại, kéo cho bè mau chóng ra đến cửa hang, cả ba chúng tôi cùng kéo, tốc độ đã nhanh gấp mấy lần so với lúc trước chèo bằng xẻng công binh. Khi còn năm sáu mét nữa, Tuyền béo bắt đầu lần lượt quăng lên bờ những chiếc ba lô leo núi dựng chặt cứng trang thiết

bị, cả hai cái vợt bắt côn trùng cũng ném lên luôn, mỗi cái ba lô nặng đến hơn hai chục cân, bớt được một cái là bè đi nhanh thêm một chút, tốc độ theo đó càng lúc càng nhanh hơn.

Tiếng lá thép cọ xát lại rộ lên, đàn cá rắn viper đang ào ào đuổi đến như lũ dòu bu lấy khúc xương, chúng tôi không dám nấn ná trên bè nữa, lập tức nhảy vợt lên đám nham thạch hình nấm cạnh bờ nước, vừa hạ chân xuống thì dây buộc bè tre ở phía dau đứt tung, bè vỡ, các thanh tre trôi đi, và chiếc đèn rọi đã hỏng cũng chìm ngấm luôn.

Đàn cá rắn viper đã chén sạch đám đĩa bám ở những thanh tre, nhưng vẫn quanh quẩn ở đây không chịu bơi đi, nhìn lũ cá lồng lộn nhao đi nhao lại, tôi bất giác thở hắt ra một hơi, cuối cùng cũng không thành mồi cho cá, nếu không chưa thấy mộ Hiến vương thì đã chết oan ở cái sơn động này rồi.

Tuyền béo đứng bên cạnh bỗng kêu lên :” Ồi giời ôi, chết rồi, ba lô rơi xuống nước rồi!”.

Tôi thuận mắt nhìn theo và cũng phát hoảng, lúc này quãng chiếc ba lô cỡ đại lên bờ, vẫn còn chưa kịp kéo lê, chiếc thứ nhất vì ném từ khoảng cách xa nên rơi sát mép nước, các thứ nhét trong đó rất nặng, đám đá vụn bên bờ nước không giữ nổi, nên đã lặn ngược xuống nước. Đàng ấy lại không có chỗ nào đặt chân, muốn vớt thì buộc phải lội xuống nước, chiếc ba lô sắp bị nước cuốn đi đến nơi, mà đàn cá rắn viper thì vẫn quanh quẩn ở đây để chờ phục kích.

Trước khi xuất phát, chúng tôi đã phân loại các trang bị khí giới, trong ba lô này có bình xịt propane, có thể phối hợp với bột lửa để phun ra ngọn lửa lớn gấp hai đến ba lần, vì không dễ gì mua nổi, nên chúng tôi chỉ kiếm được một bình này, chuẩn bị để đến lúc đổ đầu sẽ lấy ra phòng bất trắc. Trong ba lô còn có sáu bình oxy kiểu có thể nạp thêm, to bằng bình nước uống, lại có cả thước đo độ sâu, kính lặn và máy thở nữa ... đều là những thiết bị dưới nước không thể thiếu khi đổ cái đầu Hiến vương ở giữa hồ. Vì ba lô ấy chứa không ít các thiết bị nạp đầy chất khí nên nó tạm thời chưa bị chìm xuống đáy nước.

Nếu để mất chiếc ba lô này, chúng tôi chi bằng sớm cúp đuôi, đánh chiêm thu quân, quay về cho xong. Shirley Dương thấy thế cũng rất lo lắng, cô nàng định quăng móc phi hổ để câu chiếc ba lô kéo về, nhưng móc phi hổ đang bám chặt vào vách đá, nhất thời không thể gỡ xuống được.

Tôi biết nếu chần chừ thêm nữa, chỗ thiết bị ấy sẽ bị nước đẩy đi mất hút, trong tay chỉ có chiếc xẻng công binh, thấy trên vách hang chênh chênh có một khe nứt, tôi không nghĩ ngợi gì nhiều lấy luôn cái xẻng công binh làm nê, dựng lưỡi xẻng lên chọc thẳng vào khe hở, rồi kéo mạnh sang ngang khiến nó mắc chặt vào khe đá. Đưa tay ra lay thử thấy đã khá chắc chắn, tôi bèn nhào ra treo người lơ lửng trên mặt nước, một tay nắm chặt cái cán xẻng hình tam giác, tay kia thò xuống nắm chiếc ba lô đang vừa khéo trôi đến nơi.

Ba lô nắm chắc trong tay, tôi mới thấy nhẹ cả người, nào ngờ bỗng nhiên có một con cá rắn viper từ dưới nước vọt lên há cái mồm đầy răng sắc nhọn như lưỡi cưa của nó đập một phát vào mu bàn tay tôi.

Thịt trên mu bàn tay tôi lập tức bị rút luôn một miếng, đau đến nỗi toàn thân run lên một chập, suýt nữa thì rơi xuống sông. Mặc dù bị một cú đau, tôi vẫn không buông chiếc ba lô ra. Tiếp đó lại có vài con cá rắn viper dùng chiêu ”cá chép vượt long môn”, đua nhau nhảy vọt lên đập tôi. Người treo lơ lửng, tay nắm chiếc ba lô quá nặng, tôi căn bản không thể nào né tránh.

May mà được Tuyền béo và Shirley Dương ở phía sau kịp kéo vào, tôi mới thoát không bị lũ cá ấy phanh thây xẻ thịt. Tôi lau mồ hôi lạnh túa ra trên trán, nhìn vết thương trên tay trái, cũng may là không nặng, chỉ bị rút mất một mẩu thịt bên ngoài, mặc dầu máu chảy không ngừng, nhưng gân cốt thì không sao hết.

Shirley Dương vội vàng bôi thuốc và băng bó giúp tôi :” Anh thật chủ quan, tính mạng quan trọng hơn hay thiết bị quan trọng hơn? Mất đồng thiết bị thì cùng lắm cứ để Mộ Trần châu nằm trong mộ Hiến vương vài ngày nữa, chứ mất mạng thì đâu phải chuyện chơi!”.

Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo :” Chỉ bị đau tí thôi, có là gì đâu, nếu hôm nay thắng này không thể hiện chút kỹ thuật thì e cổ vấn người Mỹ sẽ nói tôi bất tài, phải không Tuyền béo?”.

Tuyền béo cười nói :” Cậu làm cái trò vật ấy đâu đáng gọi là bản lĩnh gì? Chờ được vạ thì má đã sưng, tự để cho cá đập một miếng to. Đại tướng của chúng ta sẽ đánh trận sau, lúc nào đến mộ Hiến vương, cậu sẽ thấy tài nghệ của Tuyền béo tôi đây, hai người sẽ được mở rộng tầm mắt, sẽ biết thế nào là ’ra ngoài lắm kẻ còn giòn hơn ta”.

Shirley Dương rắc bạch được Vân Nam lên vết thương của tôi để cầm máu, rồi dán băng cầm máu lên, sau đó còn dán băng chống nước phủ ngoài vết thương để phòng dính nước sẽ bị viêm nhiễm, sau cùng cô nàng còn định tiêm cho tôi một mũi penicillin nữa.

Tôi vội xua tay :” Không, không! Tôi chỉ đau nhẹ, không thể rời hỏa tuyến, vả lại nhìn thấy kim tiêm tôi chóng mặt lắm. Chúng ta lại không đem theo nhiều thuốc kháng sinh, cứ để dành đã”.

Shirley Dương không thèm nghe tôi phân bua, bảo Tuyền béo đề tôi xuống đất, ép tiêm bằng được mới thôi. Chúng tôi kiểm tra lại phương hướng, thấy đường men bờ sông vẫn miễn cưỡng đi được, bèn đeo các trang thiết bị lên người, chuẩn bị bắt đầu đi xe ”căng hải”, men theo con sông đào dưới lòng đất này đi ra.

Chúng tôi đi dọc theo sông đào, nhận thấy con đường thủy phục vụ cho công trình lăng mộ Hiến vương này có quy mô không phải hạng xoàng. Vốn cho là Hiến vương chỉ là một ông vua tép riu tách ra từ nước Điền cổ đại, quy mô lăng mộ của ông ta không thể nào lớn được, nhưng chỉ riêng con sông chảy xuyên lòng núi này đủ cho thấy vị Hiến vương có tài dùng thuật trùng độc này thật sự quyền thế che trời, thế lực không tầm thường chút nào. Quy mô của lăng mộ xây dựng trong ”thủy long luân” chắc hẳn cũng vượt xa sức tưởng tượng của chúng tôi.

Chúng tôi tiếp tục tiến sâu vào sơn động tối om, đi bộ gần một giờ nữa, bỗng gặp một đoạn bờ sông sạt lở, vừa đặt chân đá vụn đã lăn rào rào xuống nước, căn bản không thể đi được, xem ra con đường này không thể đi tiếp được nữa.

Chúng tôi đành tìm một ngách hang khác, đi xuyên qua đó. Không bao lâu sau, bỗng nghe thấy tiếng nước chảy ầm ầm ở phía vách núi đối diện, rõ ràng có tiếng nước chảy mà không tìm đâu ra lối, chúng tôi giờ đèn pin mất soi soi xung quanh để tìm đường, nơi đây là tầng địa mạo hình thành bởi dung nham thiên nhiên nằm trong lòng núi, trên những mảng đá khổng lồ có rất nhiều hốc lớn hốc nhỏ.

Tìm hồi lâu mới thấy một cái lỗ vừa đủ một người chui lọt, chúng tôi bèn dùng dây thừng leo núi chuyên dụng buộc ba lô kéo lê phía sau, lần lượt chui qua, cuối cùng cũng thấy một thác nước rất lớn. Vị trí của cái lỗ mà chúng tôi vừa chui ra nằm dưới chân thác nước, mé đối diện lại có một dòng chảy nhập vào con sông dưới chân thác nước. Nhìn theo hướng nước chảy, thấy xa xa có ánh sáng nhàn nhạt, có lẽ lối ra ở chỗ đó. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Shirley Dương nói với tôi :” Có lẽ dòng chảy đổ về cái thác này mới là đường thủy mà dân địa phương phát hiện ra trong quá trình khai thác đá, nhìn địa mạo lòng sông quanh đây thì chắc mới hình thành không đến vài chục năm đâu, nếu thời xưa đã có một con sông thế này thì khi xây mộ Hiến vương họ khỏi phải đào sông trong lòng núi Già Long làm gì.

Tôi nói với Shirley Dương :” Loại địa mạo này là do quanh năm bị nước xói mòn mà hình thành, ngày trước tôi làm lính công trình nên cũng có chút hiểu biết, những nơi như thế này, sâu bên dưới núi đã bị rất nhiều chi lưu của sông Lan Thương xối qua thủng lỗ chỗ, có chỗ nước sâu đến vài trăm mét. Cho nên dòng chảy trong sơn động rất hay đổi hướng, nếu chảy xuống chỗ thấp, lại xô đổ một tảng đá thì sẽ sinh ra một dòng chảy mới, cứ đà này sớm muộn gì núi Già Long cũng sẽ có ngày sụp đổ”.

Ba chúng tôi vừa đi vừa nói chuyện, cứ nhắm nơi có ánh sáng mà tiến bước. Nửa đường nhìn thấy trên vách đá cao cao có một số huyết động bố trí có hàng có lối, rất giống hang nhân tạo. Bên dưới vách đá còn có bậc thang rõ ràng, trên mặt đất thỉnh thoảng xuất hiện những bộ hài cốt mục ruỗng, còn có cả bình khí, áo giáp nữa, tất thấy đều cũ nát chẳng còn hình dạng gì ra hồn.

Tình trạng ở đây rất khớp với lời miêu tả của chị chủ quán trọ Thái Vân, có lẽ chính là nơi một số loạn dân đã dùng làm cứ điểm để chống lại quan binh. Vì ở môi trường ẩm ướt cho nên vật dụng đều đã mục nát hết cả, rất khó nhận ra thuộc thời nào triều nào. Nhìn mức độ mục ruỗng của hài cốt và kiểu dáng của bình khí khỏi giáp, chỉ có thể đoán có lẽ thuộc về thời kỳ đầu nhà Thanh.

Xưa nay chúng tôi vào núi đồ đạc đều đi bộ, nên không quản ngại trèo đèo lội suối, vả lại đi hay nghỉ có thể tùy ý mình, mặc dù trong lòng núi Già Long này phải bỏ thuyền cuộc bộ, mỗi người còn phải đeo vác rất nhiều trang thiết bị nặng nề, song vẫn chưa hề thấy gian khổ gì, có điều vừa rồi đã trải qua mấy phen kinh hãi nên ai nấy đều mong sớm ra khỏi sơn động, vì vậy cũng không mấy để tâm đến các di tích ấy nữa mà mau chóng đi qua.

Đi men theo dòng nước cho đến chỗ tận cùng, nước sông vẫn chảy về phía trước, nhưng lại chảy ngầm dưới đất. Hang động này thấp hơn đáng kể so với mặt đất bên ngoài, cho nên đứng ngoài không thể nhìn thấy dòng sông lớn chảy trong lòng núi được, chúng tôi tiếp tục trèo một đoạn dốc chông chênh nhám nhai, thấy phía trước sáng hắt lên, vậy là đã vượt núi Già Long thành công.

Ra đến bên ngoài, ngoái đầu lại nhìn, mới thấy cả bọn ba người đang đứng dưới chân vách nhon cheo leo cao ngất của núi Già Long, ở chỗ cao nhất trên đỉnh, tầng mây dày nặng mịt mù.

Nhìn về phía trước, thấy bốn bề đều là những dãy núi trập trùng, ở giữa thấp dần, toàn là rừng nguyên thủy um tùm rậm rạp, có rất nhiều loài kỳ hoa dị thảo không biết nên gọi chúng là gì. Lại có những thung lũng sâu với vô số khe lạch, dòng suối hồ đầm hiểm ác. Có thung lũng nhìn vào có thể thấy rõ từng ngọn cỏ cành hoa, nhưng nhìn kỹ thì rất thâm u khó lường, nhìn sâu hút mãi, mắt lại thấy tối sầm, lại có nơi bị mây mù phủ kín, rất đượm nét mơ màng và thần bí.

Tôi gỡ tấm bản đồ da người ra, xác định lại lối vào Trùng cốc.

Tuyền béo giương ống nhòm quan sát rừng cây bên dưới, nhìn mãi hồi lâu, bỗng kéo tôi một cái rồi đưa ống tôi nhòm :” Khỏi cần xem bản đồ nữa, ở mé bên kia có rất nhiều bướm to màu vàng, chắc chắn sơn cốc chúng ta cần tìm là ở chỗ đó”.

76. Q.3 - Chương 8: Rừng Rậm

Nghe Tuyền béo nói đã phát hiện ra lối vào Trùng cốc, tôi và Shirley Dương đều giương ống nhòm nhìn theo hướng tay cậu ta chỉ, thấy ở dưới dốc núi xa xa là một vùng rộng lớn những cây hoa rừng vàng trắng đan xen, giữa rừng hoa ấy có đàn bướm phượng vĩ màu vàng đang dập dờn bay lượn. Loài bướm này có thân mình khá to, chúng kết bầy bay qua bay lại nhưng từ đầu chí cuối cũng không bay khỏi rừng cây hoa ấy.

Shirley Dương trầm trồ :” Những cây hoa kia có lẽ là lan hồ điệp, không ngờ lại thu hút được rất nhiều bướm phượng vĩ hoàng kim ... cả bướm kim đối phượng ... còn có cả bướm kim tuyến đại thái rất hiếm gặp nữa, trông như những đám lá của cây vàng bị gió thổi rụng đưa trong vườn hoa bên bờ biển Aegean của các vị thần trong thần thoại Hy Lạp ấy”.

Tôi không hiểu gì về loài bướm, giương ống nhòm nhìn hồi lâu, ngoài bướm bướm và cây cối hoa lá ra, chẳng thấy dấu hiệu của sơn cốc, khe cốc gì hết. Thảm thực vật ở đây quá dày, che kín mít mọi địa hình địa mạo, không thể nhận ra đâu là thung lũng đâu là khe suối, nhìn từ trên xuống, thấy cao thấp nhấp nhô, tất cả đều là những thực vật rậm rịt đặc trưng của vùng cận Bắc chí tuyến, rất khác với rừng rậm nguyên thủy ở Đại Hưng An Lĩnh mà chúng tôi quen thuộc.

Vẫn có câu ” cây trội giữa rừng, ắt bị gió quật”. Tán cây ở Đại Hưng An Lĩnh thường cao xấp xỉ nhau, các loài cây có thể hợp sức để chống chọi gió lớn. Còn đây là vùng đất có nhiều sông núi vây quanh, bốn địa thung lũng nằm giữa có địa thế trũng thấp, mặt khác, Vân Nam bốn mùa như nhau, không có khí hậu gió mùa, những nơi càng thấp thì càng ẩm ướt triền miên, nhiệt độ cả năm đều giữ ở khoảng 25-30 độ C, quanh năm chẳng có một cơn gió, cho nên các loài thực vật cứ thả sức mà sinh trưởng. Trong rừng rậm, các loài cây leo thân to, thân gỗ và thân thảo tùy đặc tính của mình mà mọc cao thấp khác nhau, lô nhô xen kẽ, cao nhất là cây chò chỉ nổi tiếng của Vân Nam, cây này vốn chỉ có ở phía Nam chí tuyến Bắc, nhưng địa thế của vùng núi này thấp trũng nên cũng mọc không ít cây chò chỉ đội trời đạp đất.

Chỉ có một số ít hồ đầm tương đối lớn mới không bị cây cối che phủ, những vùng càng sâu xa heo hút lại càng nhiều mây mù bao phủ, đứng xa nhìn không thể nhận ra điều gì.

Tóm lại là không thể chỉ vì nhìn thấy những đàn bướm vàng cỡ đại kia mà chủ quan tiến vào rừng rậm, mức độ phức tạp của rừng rậm nơi đây khó có thể dùng lẽ thường mà suy đoán được.

Bản đồ bằng da người được vẽ từ thời Hán, truyền đến ngày nay đã cách hai ngàn năm, những đặc trưng về địa hình địa mạo mà nó ghi chép nay đã biến đổi khác hẳn, ngoại trừ một số vật mốc và địa điểm đặc biệt ra, thì không thể dùng bản đồ này để tham chiếu chính xác được.

Theo như lão mù nói thì cách đây vài chục năm, đoàn lực sĩ Xả Lĩnh của lão đã mang theo thuốc nổ thô sơ tiến vào Trùng cốc - chính là khu vực phía trước khe cốc hình thành bởi sông Rắn - khi ấy đã trông thấy một đàn bướm rất lớn.

Nhưng ai dám đảm bảo rằng ngoài Trùng cốc ra các nơi khác đều không có bướm bướm, cho nên tạm thời chưa thể xác định nơi ấy chính là lối vào Trùng cốc, nhất thiết phải tìm ra đặc điểm mà lão mù nói: trong sơn cốc có một đoạn tường đổ nát. Đó là di tích của một bước tường cổ xây trên sông Rắn, hình như là một cái đập dùng để ngăn nước sông trong khi xây mộ Hiến vương, sau khi Hiến vương nhập liệm, liền bị đập đi, khôi phục lại "thủy long huân" trước mộ ông ta.

Chỉ khi tìm thấy đoạn tường đổ ấy thì mới có thể coi đó là căn cứ để xác định vị trí của Trùng cốc, biện pháp chắc ăn hơn cả là làm như đoàn lực sĩ Xả Lĩnh năm xưa, ra khỏi núi Già Long, dừng vội tiến vào rừng, mà đi dọc theo mạch núi tiến lên phía Bắc để tìm sông Rắn, sau đó đi dọc theo sông Rắn tiến vào sơn cốc, như vậy có thể bảo đảm không đi chệch đường.

Tuyền béo nói vẫn còn một cách khác, đó là lại lần vào nhánh sông đào bên trong núi Già Long, đi dọc theo đường sông cổ ấy để tìm sông Rắn. Nhưng vì thượng du sông Lan Thương mưa nhiều, các nhánh sông lớn nhỏ nối liền với nhau, thành ra vô cùng phức tạp, thậm chí còn có khả năng đã thay dòng chảy xuống lòng đất, con sông cổ sớm đã bị xác thực vật và bùn đất lấp kín, cho nên phương pháp mà Tuyền béo nói không khả thi chút nào.

Ba chúng tôi bàn bạc một hồi, xem đồng hồ, lúc này là ba giờ rưỡi chiều. Khoảng 9 giờ sáng nay chúng tôi bắt đầu đi bè tiến vào núi Già Long, cho đến giờ vẫn chưa hề nghỉ ngơi, vì vậy bèn quyết định coi chỗ này là điểm chuyển tiếp, nghỉ ngơi hai mươi phút, sau đó sẽ đi lên hướng Bắc, tranh thủ tìm được lối vào Trùng cốc trước khi mặt trời lặn, rồi cắm trại ở đó, sớm mai sẽ tiến vào.

Chúng tôi tìm một chỗ tạm bằng phẳng ở dốc núi ngồi xuống, ăn một ít bánh tẻ và thịt bò cho đỡ đói. Tuyền béo nhắc đến lữ cá ăn thịt người, nghĩ đến cái hồ trong núi máu me đỏ lôm chằng khác gì "huyết trì" ở địa ngục trong truyền thuyết ... tôi phát ớn chẳng thiết ăn gì nữa. Tôi bỗng thấy chột dạ, nghĩ rằng lỡ mà đàn cá răng sắc hơn răng cưa ấy lại xuôi theo dòng rồi bơi vào sông Rắn thì sẽ phải làm sao đây? Nếu dưới nước có lữ cá ấy thì chúng tôi không thể nhảy xuống chui vào mộ Hiến vương được.

Shirley Dương nói :” Đừng lo! Trước đây tôi làm phóng viên ảnh của tạp chí địa lý, đã từng đọc rất nhiều tài liệu về các loài động thực vật, cá rắn viper có mặt ở Ấn Độ, Myitkyina, Lào của châu Á và những vùng sông nước gần chí tuyến Bắc và các khu vực vĩ độ 20 của châu Mỹ”.

Trong đó thì Ấn Độ cổ là có nhiều nhất, kinh Phật chép rằng Ấn Độ thời A Dục Vương trị vì, từng có năm cá rắn viper đã trở thành mối đại họa. Năm ấy vừa đúng dịp sông Hằng dâng nước lũ lớn trăm năm chưa từng thấy, một dòng sông chảy ngầm dưới dãy núi Ghats Đông tràn vào một tòa thành gần đó, vô số người và gia súc đã bị làm mồi cho cá.

Tổ tiên của cá rắn viper là cá lợn răng hổ sống vào thời kỳ hậu băng hà. Chúng sống ngoài đại dương, thân mình có bộ phận phát sáng, một đàn cá lợn răng hổ có thể trong nháy mắt hạ gục một con Basilosaurus, là bá chủ đại dương thời ấy. Về sau, những biến đổi to lớn của thời kỳ kế băng hà đã khiến loài cá này bị thiên nhiên đào thải một cách tàn khốc, hậu duệ của chúng là cá rắn viper cũng dần biến thành cá nước ngọt.

Cá rắn viper ghê gớm thật nhưng lại có một nhược điểm rất lớn. Chúng chỉ có thể sống ở vùng nước có nhiệt độ tương đối thấp, quanh chí tuyến Bắc chỉ có những vùng nước lạnh trong các hang đá là thích hợp để chúng sinh tồn, ở những vùng nước ấy có một loài tôm vỏ cứng không mất, nhiều vô kể, nhưng vẫn không đủ cho lữ cá này ăn, cho nên cũng thường xảy ra những cuộc tàn sát nội bộ. Một đàn cá rắn viper đông đúc, sau tháng Chín hàng năm thường chỉ có 1% sống sót đến thời kỳ đẻ trứng cuối cùng.

Trung thu trăng tròn mỗi năm là thời kỳ cá rắn viper đẻ trứng, bản thân chúng không thể sinh tồn ở nơi quá nóng, nhưng lý do chúng sống ở vùng gần chí tuyến Bắc hơi ấm là bởi chúng phải đến miền nước ấm để đẻ trứng. Đẻ trứng xong, cá rắn viper chết luôn, trứng cá được ủ trong nước ấm để phát triển, nở thành cá con rồi lại bơi về vùng nước lạnh tiếp tục sinh tồn.

Môi trường sống khác thường của cá rắn viper khiến chúng trở nên ít ỏi, không gian sinh tồn rất hẹp.

Mùa này không phải kỳ đẻ trứng của chúng, cho nên khỏi phải lo chúng bơi ra ngoài hang động, nhưng lúc trở về thì phải thận trọng. Vì lượng mưa quá lớn, đường thủy trong núi Già Long thông nhau như mạng nhện, nếu trở về theo đường cũ không chừng sẽ gặp phải chúng ở một chỗ nào đó trong sơn động cũng nên.

Nghe Shirley Dương giải thích tường tận về cá rắn viper, tôi và Tuyền béo mới hơi yên tâm. Tuyền béo cảm thấy lúc này mình tỏ ra nhút nhát, giờ muốn gỡ lại thể diện, bèn nói với tôi và Shirley Dương :” Bọn cá tôm thối tha thì làm được trò trống gì, tôi thấy chúng hơi ... cái gì ấy nhỉ, ấy là vì Mao chủ tịch đã từng dạy chúng ta rằng, về mặt chiến thuật thì phải coi trọng kẻ địch”.

Shirley Dương nói :” Chuyện về đàn cá thì không đáng lo, tôi vẫn nghĩ đi nghĩ lại mãi, hình như các pho tượng người treo ở giữa dòng sông không đơn giản là để nuôi con trần khổng lồ kia đâu ... Trùng thuật vô cùng quái dị, thực sự là không sao đoán thấu được, may mà có đàn cá rắn viper vớ vẩn thế nào lại xông ra, nếu không đã xảy ra những chuyện gì cũng khó mà biết được. Chưa vào đến Trùng cốc mà đã gặp bao rắc rối rồi, chúng ta nhất định phải hành động cho thật chắc ăn, hết sức cẩn thận mới được ...”.

Sắc mặt ai nấy đều nặng nề, chuyện đổ đầu lần này là hành động liên quan đến sinh tử tồn vong, chẳng khác nào phi ngựa bên vách núi cao không có đường lui, chỉ cho phép thành công chứ không được thất bại.

Ngồi nghỉ một lúc rồi, chúng tôi giở bản đồ tuyến độ cao của núi Già Long ra, bản đồ này cực kỳ đơn giản, sai số rất lớn, chúng tôi dùng la bàn so chuẩn hướng, xác định lại độ cao so với mực nước biển và phương vị, chỉnh sửa lại số liệu trên bản đồ, đánh dấu phương vị của lối ra, xong xuôi đâu đó ba người lại tiếp tục hành trình, lên đường đi tìm sông Rắn.

Nhánh nhỏ nhất của sông Lan Thương chính là sông Rắn mà chúng tôi muốn tìm, đoạn sông chảy vòng qua núi Già Long nước rất xiết, chênh lệch độ cao vô cùng lớn, có khúc sông chảy luồn xuống lòng đất hoặc vũng sinh lầy trong rừng, có chỗ lại chảy theo sườn núi rồi đổ thẳng xuống, thác này tiếp nối thác kia, lòng sông toàn là những xoáy nước khổng lồ, thuyền bè không thể đi qua, lại vì dòng chảy quanh co ngoằn ngoèo nên mới có tên là sông Rắn, còn người dân tộc Bạch ở đây gọi nó là ”Chê La Lu Lam” nghĩa là ” con rồng dữ bị núi tuyết lớn trấn áp”.

Theo lẽ thường thì tìm ra sông Rắn này không khó, nhưng kế hoạch thường khác xa thực tế, thậm chí vật dưới chân núi này quá dày, không thể nhìn được ra các con sông, chỉ còn cách đi men bên núi Già Long, dò dẫm chậm chậm tiến lên vậy. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Đến lúc này tôi mới nhận ra rằng, ở cái chốn quái quỷ này cuốn ”Thập lục từ âm dương phong thủy bí thuật” hoàn toàn không có đất dụng võ. Muốn nhận diện hình, thế, lý, khí thì phải nhìn rõ núi non sông ngòi ra sao, nhưng ở khu vực này đỉnh núi toàn là mây mù, dưới núi toàn là cây cối dày đặc tràn lan, chẳng khác nào cả vùng núi sông bị trát lên bề mặt một lớp bùn xanh đặc sệt, bên trên lại phủ một lớp bông trắng, không biết đâu mà lần.

Rừng cây dưới vách núi dựng đứng lại càng khó đi, bước vào rồi, bướm chẳng thấy con nào, mà chỉ toàn là ruồi muỗi kiến độc to nhỏ đủ cỡ, lại không có đường đi, đứng trên cao nhìn xuống là một màu xanh rờn, đi vào mới thấy các loài dây leo chằng chịt đan kín, hầu như không có chỗ mà đặt chân, đành dùng xẻng công binh và dao phát mở lối, đồng thời còn phải đề phòng rắn độc và trùng độc tấn công nữa, những gian khổ ấy thật khó mà chịu đựng nổi.

Lúc này mặt trời đã khuất sau núi, mặt đất đang dần bị bóng tối nuốt chửng, rừng nguyên sinh bị một tấm màn đen trùm lấp, mà chúng tôi còn chưa đi được bao xa, có lẽ không thể tìm ra sông Rắn trước khi trời tối, đành phải chọn một nơi tương đối an toàn để qua đêm vậy. Đêm tối trong rừng rậm luôn đầy rẫy hiểm nguy, đây lại là khu vực nằm giữa núi cao sông lớn, áp suất không khí rất biến động, chúng tôi cần tìm một nơi không có quá nhiều muỗi, côn trùng, và khô ráo một chút để đốt lửa cắm trại thì mới qua đêm được.

Cuối cùng chúng tôi cũng tìm được một phiến đá xanh rất bằng phẳng nằm giữa hai cây đại thụ, chiếu đèn pin quan sát, thấy xung quanh không có rắn rết sâu bọ gì. Cả ba đều rất mệt, vội lấy nhiên liệu ra nhóm một đồng lửa, xung quanh xếp đá nhỏ vây lại. Vì không khí quá ẩm, cần châm đuốc hơi khô phiến đá xanh, sấy khô rêu nấm và hơi ẩm ở các kẽ đá, sau đó mới trải các túi ngủ lên, kéo khi nằm ngủ sẽ bị khí ẩm nhập vào người rồi sau này sinh bệnh.

Shirley Dương đã ra khe suối gần đấy lấy nước mang về, lọc xong là có thể uống. Tôi lấp đặt một cái nồi

dã ngoại cỡ nhỏ đun ít nước sôi, thả mì gia công mua ở quán trọ Thái Vân vào đun lên, không thêm gia vị gì hết kéo mùi thơm sẽ thu hút loài động vật nào đó mò đến. Khi mì đã chín, chúng tôi bỏ thêm vài miếng bánh tẻ vào nồi, thế là xong bữa tối. Vì chưa biết còn phải đi trong sơn cốc này bao lâu nữa, nên chúng tôi cũng không nở mở đồ hộp ăn. Truyện "Ma Thối Đèn " Truyện "Ma Thối Đèn "

Tuyền béo không ngớt ca cẩm thức ăn quá tệ, chẳng khác nào nhai lông chim. Nói đến chim, cậu ta liền thuận tay cầm lên cây "Kiếm Uy" lên định đi kiếm chút dã vị, nhưng trời đã tối hẳn nên đành thôi, rồi lại ngồi xuống, vừa ăn vừa lầu bầu trách tôi nấu chẳng ra sao, nhạt nhẽo vô vị, nhưng vẫn xơi liền ba bát to.

Ăn xong, chúng tôi quyết định luân phiên ngủ để luôn có người canh chừng, dù sao trong rừng nguyên sinh này ba bề bốn bên đều có hiểm nguy rình rập, ai mà biết được đêm tối sẽ có trùng độc mãnh thú mò đến hay không.

Ca đầu tiên do tôi canh gác, tôi ôm "Kiếm Uy", nạp đầy đạn cho khẩu súng ngắn 64, ủ đông lửa cháy âm ỉ, sau đó ngồi cách đó một quãng không xa, vừa ê a mấy câu hát quen thuộc cho đỡ buồn ngủ vừa cảnh giác quan sát rừng cây tối đen xung quanh.

Đối diện với tôi là hai cây đa rất bề thế, thân to tướng như cột đá, tán cây buông rủ nặng nề trùm xuống như cái vung lớn, hai thân cây to xù ôm xoắn vào nhau bốn năm vòng như cái bánh quăn thừng, tạo nên một cặp cây phu thê hiem thấy, trên thân cành còn có rất nhiều loại hoa và thực vật ký sinh chẳng biết tên gọi là gì, toàn cảnh trông như một cái lăng hoa đủ màu sắc đặt giữa rừng rậm.

Tôi đang mải mê ngắm nhìn, chợt bỗng nghe Shirley Dương đang nằm trong túi ngủ lên tiếng :” Hai cây đa ấy chẳng thọ được lâu nữa đâu, thực vật ký sinh trên cây nhiều quá, cây thì già cỗi, dinh dưỡng nhập không đủ xuất để nuôi kẻ ăn bám, quá nửa thân cây đã rỗng rồi, nhiều nhất là vài ba năm nữa là cây sẽ chết khô. Có những sự vật đến giai đoạn tươi đẹp nhất thì lại cách thời điểm diệt vong không còn xa nữa”.

Tôi nhận ra ẩn ý trong câu nói của cô nàng, nói cái cây nhưng hình như lại ngụ ý nhắc đến lời nguyện vọng Quỷ đang ám vào chúng tôi. Tôi chẳng muốn nhắc đến những chuyện không vui, bèn nói với Shirley Dương :” Khuya rồi mà cô chưa ngủ à? Chắc là nhắm mắt lại thấy hiện lên hình bóng khô vi của tôi, nên cứ trần trọc không ngủ được chứ gì?”.

Shirley Dương đáp :” Nếu nhắm mắt lại là nghĩ đến anh thì tốt quá, lúc này tôi hể nhắm mắt, trong đầu lại hiện lên những pho tượng người trong hang động núi Già Long, càng nghĩ càng thấy lợm giọng, cơm cũng chẳng thiết ăn, đến giờ cũng chẳng ngủ nổi”.

Tôi ngáp dài, rồi nói với Shirley Dương :” Cô đã không ngủ được chi bằng hãy phát huy tinh thần quốc tế chủ nghĩa, đổi gác cho tôi, bao giờ thấy buồn ngủ thì gọi tôi dậy”.

Shirley Dương cười cười nói :” Anh mơ hão vừa thôi, anh và Tuyền béo mà ngủ thì dù sấm vang bên tai cũng không tỉnh dậy. Tôi không ngủ được thì cũng không đổi gác cho anh, kéo sau nửa đêm anh giả vờ chết không chịu dậy gác nữa thì chết!”

Tôi lắc đầu thờ dài :” Cô làm tôi thất vọng quá, những tưởng cô chẳng quản ngại đường xa vạn dặm, từ Mỹ sang đây để giúp đất nước chúng tôi xây dựng bốn hiện đại hóa, ban đầu vốn là sùng bái cô như sùng bái Bethune 1 ấy, trong thâm tâm luôn nghĩ cô là người có đạo đức và cao thượng, là người có ích cho nhân dân, là người từ bỏ những lạc thú thấp hèn, nào ngờ cô lại ích kỷ tự tư, chẳng quan tâm đến cảm nhận của chiến hữu gì cả, thì ra thái độ giản dị dễ gần mọi ngày của cô đều là giả vờ hết cả!”.

Shirley Dương nói :” Anh nói cũng hay lắm, nhưng lại quá là ba hoa khoác lác, cứ nói phét mãi cũng không hay đâu! Đẳng nào thì cũng mất ngủ, chi bằng anh tiếp chuyện tôi đi, nhưng cấm anh không được nói những điều trong Ngủ lục 2 nữa”.

Rừng sâu im phăng phắc, không một làn gió nhẹ, dường như mọi động thực vật thấy đều ngủ say, thỉnh thoảng nghe thấy vài tiếng chim kêu lạ lùng từ xa vọng đến. Tôi buồn ngủ díp cả mắt, Tuyền béo nằm trong túi ngủ, rứt cả đầu vào trong, ngáy khò khò, ngủ say tít. Nhưng Shirley Dương không chịu đổi gác, tôi đành câu được câu chăng cố gượng chuyện trò với cô nàng vậy.

Cũng chẳng hiểu sao, nói lan man mãi rồi lại nói đến những con trăn đại tướng ở trong rừng rậm. Tôi nói, trước đây ở Bắc Kinh tôi có gặp một đồng đội cũ cùng đại đội, nghe anh ta chuyện ngồi hầm tai mèo ở tiền

tuyến. Hồi đó chiến tranh đang tạm bước vào giai đoạn cầm cự giữ miếng, trên chiến tuyến của cả hai bên đều chỉ chút hầm tai mèo, thực ra chính là chỗ ẩn nấp cho bộ binh phản kích, khi đào hầm tai mèo rất hay gặp trần núi cỡ đại. Anh ta bảo với tôi, con trần lớn nhất phải to như con rồng trong truyền thuyết, hồi đó tôi không tin, nay gặp trần trong núi Già Long tôi mới biết rằng không phải họ nói bừa.

Tuy nhiên, phần lớn các con trần không hay chủ động tấn công người, chúng rất lười, cả ngày chỉ nằm ngủ. Có một số anh lính ngồi hầm tai mèo nóng quá không chịu nổi, cởi trần ra vẫn nóng, bèn đi tìm một chú trần to đang ngủ trên cây tha về hầm, cả mấy anh nằm nhồi trên mình trần mát rượi mà ngủ, phải nói là còn dễ chịu hơn cả nằm phòng lấp điều hòa.

Thế rồi con trần ấy sống luôn trong căn hầm tai mèo, hằng ngày được người ta cho ăn thịt kho đóng hộp, ăn no rồi lại ngủ, về sau, có hôm chiến sự bỗng trở nên rất ác liệt, đối phương pháo kích liên tục chặn cả đường tiếp tế thức ăn. Một lần, do vị trí đào hầm bất lợi, bị một chùm pháo nã trúng khiến cả tiểu đội ngồi trong chết sạch. Lần khác, pháo bắn liên một tuần, xung quanh trận địa kiến cũng không thấy đâu nữa. Trong hầm chẳng còn đồ hộp thịt kho, người có thể tạm nhịn ăn nhưng con trần to thì không nhịn nổi, nó ở hầm đã quen, hằng ngày hít khói thuốc lá của các chiến sĩ, nên cũng đâm ra nghiện thuốc, đuổi thế nào cũng không đi, nó đói đỏ cả mắt, nên chỉ lăm le ăn thịt người, cuối cùng họ đành phải nổ súng bắn chết nó. Họ lột da trần rồi trải trong hầm, ruồi muỗi chuột bọ đều sợ không dám vào. Có hôm đối phương lợi dụng đêm tối mò sang đánh khu hầm, chiến sĩ canh gác thì ngủ gật nên không phát hiện ra. Tên địch định ném bộc phá vào hầm, nhưng bỗng thấy mình như bị con trần quấn chặt lấy không cựa quậy gì được, xương cốt gần như bị một sức mạnh ghê gớm ghì vớ vụn nhưng trên mình rõ ràng là không có thứ gì cả. Hôm sau các chiến sĩ trong hầm tai mèo phát hiện ra tấm da trần đó...

Tôi kể chuyện phét cho Shirley Dương, về sau thì cả tôi cũng không hiểu mình đang nói gì nữa, cơn buồn ngủ xâm chiếm không sao gượng nổi, tôi cứ thế ôm "Kiếm Uy" ngủ lúc nào không hay. -----

1 Henry Norman Bethune, bác sĩ người Canada, chiến sĩ hòa bình sang giúp Giải phóng quân Trung Quốc trong những năm 1938-1939.

2 Sổ tay ghi những câu châm ngôn của lãnh tụ (phổ biến trong thời kỳ giáo điều, cách đây chừng bốn chục năm)

77. Q.3 - Chương 9: Tín Hiệu Ma

Sau khi rời quân ngũ, tôi thường xuyên gặp ác mộng, nếu không cũng mất ngủ cả đêm. Từ ngày buôn bán đồ cổ ở Bắc Kinh, tập trung tinh thần vào đó, nên mới dần thấy nhẹ nhõm hơn, hề đặt mình xuống là ngủ ngay, ngủ chưa đầy giấc thì dù sấm nổ bên tai cũng không nhúc nhích.

Chẳng biết tôi đã ngủ như thế bao lâu, bỗng có người khẽ lay tôi tỉnh lại.

Tuy mệt rã rời nhưng tôi vẫn thấy có chút thấp thỏm bất an, bị đẩy một cái, liền tỉnh lại ngay. Lúc này tầng mây dày nặng đã dịch chuyển, ánh trăng lạnh đang tràn xuống đây. Người vừa đánh thức tôi là Shirley Dương. Thấy tôi mở mắt, cô lập tức đưa ngón tay trở lên môi, ra hiệu đừng nói to.

Tôi nhìn xung quanh, Tuyền béo vẫn đang nằm trong túi ngủ ngủ say như chết, trên người tôi chẳng biết từ lúc nào đã được choàng một chiếc chăn mỏng. Vừa ngủ say tỉnh lại đầu óc vẫn còn lơ mơ nhưng tôi lập tức hiểu ra ngay rằng có vấn đề.

Shirley Dương một tay lăm lăm khẩu súng ngắn 64, tay kia chỉ vào hai cây đa phụ thê, rồi lại chỉ vào tai, nhắc tôi hãy lắng nghe tiếng động ở chỗ đám cây ấy.

Tôi lập tức ngồi thẳng lên, nghiêng tai lắng nghe. Tuy tôi không có công phu Thuận phong nhĩ thính như loài chó canh đêm giống tiền bối Gà Gô, nhưng trong rừng sâu cực kỳ yên tĩnh, khoảng cách lại gần, nên nghe thấy rất rõ ràng những tiếng gõ nhẹ lúc mau lúc thưa phát ra từ đó.

Âm thanh không lớn, nhưng giữa đêm khuya khoắt, toát lên vẻ kỳ quái khó tả, không có tiết tấu gì hết, là thứ gì phát ra vậy? Chắc chắn không phải là chim gõ kiến, những âm thanh truyền ra từ bên trong thân cây, lẽ nào trong ấy có thứ gì đó?

Nghĩ đến đây tôi không tránh khỏi có phần căng thẳng. Tương truyền rằng xung quanh mộ Hiến vương có bồi lắng 1 và hố chôn người tuần tǎng, lại còn cả những tượng người ươn "trùng dẫn" treo lộn ngược lưng lǎng kia nữa, có trời mới biết trong khu rừng già này còn có những cửa nợ tà dị gì nữa?

Tôi không dám ho he, từ từ kéo quy lát chiếc "Kiếm Uy" về phía sau, rồi đeo túi xách lên người. Trong cái túi này có móng lưà đen kỵ tà trần xác, có thùng tróí thây, có gạo nếp, dù gặp tình huống gì, có mấy thứ này, cũng có thể giao đầu một trận.

Những tiếng gõ trầm đục ấy lại vang lên lần nữa, nghe như tiếng nước rỏ giọt, lại giống như tiếng móng tay gõ vào tấm tôn, lúc khoan lúc nhặt. Tôi nhìn vào chỗ phát ra âm thanh, nhưng cành lá che phủ kín mít nên không nhìn ra gì hết. Ánh trăng lấp lóá chập chờn xen giữa lá cành, càng làm cho phía trên ấy đượm phần ma mị uy hiếp người ta.

Shirley Dương ghé tai tôi thì thầm : " Vừa nãy anh ngủ thiếp đi, tôi tỉnh tâm lại nên mới nghe thấy tiếng động này, hình như trong thân cây có người"

Tôi cũng khẽ hỏi : " Người á? Sao cô khẳng định không phải là động vật?"

Shirley Dương nói : " Âm thanh nhỏ, quái dị, lại không có quy luật gì, thoát đầu tôi cũng nghĩ là do động vật phát ra, nhưng mới rồi lắng nghe thật kỹ, nhận ra trong đó có một đoạn tín hiệu Morse, nhưng tín hiệu này chỉ xuất hiện một lượt, sau đó lại trở nên bất quy tắc, có lẽ vì âm thanh tương đối nhỏ, nên rất có thể tôi nghe bị sót mất một phần ..."

Tôi như người đi giữa đám sương mù, nhưng cảm giác bất an trong lòng lại càng dâng lên mãnh liệt. Tôi nói nhỏ với Shirley Dương : " Tín hiệu Morse? Tức là mã điện báo quốc tế chỉ có hai tín hiệu ngắn và dài ấy à? Cô đã nghe được điều gì thế?"

Shirley Dương nói : " Ba ngắn ba dài ba ngắn, tức là tạch tạch tạch, tè tè tè, tạch tạch tạch. Dịch ra được tín hiệu cầu cứu thông dụng trên khắp toàn cầu - SOS".

Tôi nói với Shirley Dương : " Cô đừng tự hù dọa mình nữa đi, mã Morse được dùng rộng rãi nhất thế giới thật, nhưng dù sao nó vẫn là mã điện báo thay thế chữ cái tiếng Anh. Ở chốn rừng rú này, ngoài lão mù và đồng bọn đã đến đây vào những năm Dân Quốc, thì chỉ có mấy người thợ khai thác đá mò vào, cũng chỉ vì tò mò mà đi qua sơn động vào rừng nhìn ngó rồi quay về. Dân địa phương thì rất mê tín, không dám vào rừng rậm sau núi Già Long, vì họ sợ gặp phải ma ... ma ..."

Nói đến chữ cuối cùng, tôi cũng cảm thấy không được tốt lành lắm, vội nhỏ nước bọt, lòng thầm nhẩm niệm : "Bách vô cấm kỵ" 2.

Shirley Dương xua xua tay, bảo tôi đừng nói nữa để nghe lại thật kỹ. Âm thanh ấy lại vọng ra từ trong thân cây, lần này thì nghe rất nét, tiếng dài tiếng ngắn, đúng là ba ngắn một dài và ba ngắn, tiếng ngắn gấp gấp, tiếng dài nặng nề. Truyện "Ma Thối Đền "

Shirley Dương lục túi lấy đèn pin mắt sói ra, nói : " Tôi leo lên xem sao".

Tôi kéo ngay cô nàng lại, nói : " Không được! Cô nhìn xem, ánh trăng đang có sắc đỏ, sương mù mỗi lúc một nồng đậm, trong cây kia chắc chắn có người chết, âm thanh đó chính là tín hiệu ma trong truyền thuyết đấy".

Shirley Dương hỏi : " Tín hiệu ma là gì? Sao tôi chưa từng nghe nói nhỉ?"

Tôi mới trả lời cô nàng rằng : " Chắc cô không biết, trong bộ đội viễn hay kháo nhau rằng có một số đơn vị đóng quân ở miền núi vùng biên, điện đài thường nhận được những tín hiệu khó hiểu, những tín hiệu ấy chập chới ngắt quãng, lúc thì cầu cứu, lúc thì cảnh báo ... toàn là những nội dung hết sức kỳ quặc. Bộ đội nhận được những làn sóng điện ấy, cho rằng có người gặp nạn đang cầu cứu, đa phần sẽ cử người đến địa điểm phát ra tín hiệu để tìm kiếm, nhưng hễ đi là không về nữa, cứ như đã bốc hơi khỏi thế gian này rồi vậy, cả những tín hiệu quái quỷ ấy cũng im bật không thấy gì nữa, cho nên mới gọi là tín hiệu ma trong truyền thuyết".

Shirley Dương đã đội mũ bảo hiểm leo núi lên đầu, nói với tôi : " Những chuyện đồn đại hǎo huyền vô căn cứ ấy, chính xác sao được? Nơi này đã nằm trong phạm vi khu mộ Hiến vương, cho nên bất cứ hiện tượng

dị thường nào cũng đều có khả năng liên quan đến mộ Hiến vương, chúng ta phải tra cho rõ ngọn ngành sự việc. Vả lại, lỡ mà có người bị kẹt trong đó đang cầu cứu thật, thì chúng ta không thể thấy chết mà không cứu được”.

Nói rồi, Shirley Dương dùng cái cuốc chim chuyên dùng leo núi ngoắc lên một cành cây to chắc, mượn sức trèo lên, động tác vô cùng nhanh nhẹn, chỉ vài lần đu đã lên đến lưng chừng cây. Hai cây đa phụ thể xoắn vào nhau, cao đến hai chục mét, tán lá xòe rộng đến hơn trăm mét che kín cả ánh trăng, thêm nữa cành lá quá chi chít rậm rạp, đứng dưới gốc cây dùng đèn pin mắt sói chiếu lên chỉ nhìn thấy được chục mét là cùng.

Đèn pha của chúng tôi đã bị phá hủy, cách chiếu sáng hữu hiệu nhất lúc này là giở súng bắn pháo hiệu ra bắn một quả, nhưng còn chưa vào đến Trùng cốc, dọc đường lại không có tiếp tế, cho nên không thể sử dụng xả láng ở đây được. Thấy Shirley Dương leo mỗi lúc một cao, tôi rất lo cho sự an toàn của cô, bèn vội đánh thức Tuyền béo đang rúc trong túi ngủ, bảo đứng dưới cây tiếp ứng, rồi đội mũ bảo hiểm leo núi, bật ngọn đèn gắn trên mũ, bám các nhánh cành và trèo lên theo.

Tuyền béo vừa thức dậy, chưa hiểu rõ tình hình ra sao, tay giương ”Kiếm Uy” đứng dưới luôn miệng hỏi tôi xem là chuyện gì. Tôi mới trèo được khoảng một phần ba, nhìn xuống thấy Tuyền béo cứ ngơ ngác ngác cầm súng đi đi lại lại, bèn dừng lại, cầm cái cuốc chim leo núi gạt cành lá ra, cúi xuống nói :” Cậu đừng chìa súng lên, coi chừng bị cướp cò thì tôi đi đời! Hình như bên trong cái cây này có gì đó, chúng tôi trèo lên xem xem rốt cuộc là thế nào. Cậu cứ đứng dưới cảnh giới, chớ có chủ quan”.

Lúc này Shirley Dương đã trèo lên rất cao, bỗng kêu lên :” Có một mảnh thân máy bay mắc kẹt trên này, hình như là máy bay của không quân Mỹ”.

Nghe thấy thế, tôi vội huy động cả tay lẫn chân lần theo ánh đèn trên mũ của Shirley Dương mà trèo lên, thấy cô đang đứng giữa tán cây, tay sờ vào một vật thẫm màu, tôi còn cách xa nên không nhìn rõ nó là thực vật hay là xác máy bay.

Khi trèo đến bên cạnh Shirley Dương, tôi mới nhìn rõ, dưới ánh trăng bàng bạc êm dịu như sương, có một đoạn khoang máy bay rất lớn cắm xiên vào giữa hai cây đa, cánh và đuôi máy bay không rõ đã đi đâu, thân bị thủng vài chỗ khá to, bên trong lỗ thủng nhét đầy các thứ gì đó, không thể nhìn rõ. Cánh cửa của khoang máy bay đã bị bật ra, méo mó biến dạng, có rất nhiều chỗ han gỉ loang lổ, bám đầy rêu xanh và dây leo, hầu như đã trở thành một phần của cây gắn liền với cành lá, càng máy bay bị kẹt cứng giữa các cành cây.

Tôi ngoảnh nhìn về phía ngọn núi Già Long cao vút vươn xa ở đầu kia, thăm nhủ có lẽ chiếc máy bay này đã đâm phải núi, gãy thành mấy đoạn, phần khoang vừa khéo rơi đúng tán cây đa. Xung lực lớn như vậy, quanh đây chắc cũng chỉ có hai cây đa phụ thể cao to hiếm thấy này chịu đựng nổi.

Shirley Dương chỉ cho tôi đám thực vật màu lục che phủ thân máy bay mà cô vừa dùng dao lính dù nạo đi, trên đó rành rành hiện ra một chuỗi ký tự C5X-R1XXX-XX2 (X là chữ cái đã bị mờ không nhận ra), tôi không hiểu các quy tắc trong không quân Mỹ, bèn hỏi Shirley Dương :” Là máy bay ném bom của không quân Mỹ? Hay là đội Phi Hổ chi viện cho Trung Quốc thời kháng Nhật?”

Shirley Dương nói :” Tôi chưa phát hiện thấy biểu tượng của đội Phi Hổ trên mảnh thân này, chắc là phần còn lại của một máy bay vận tải kiểu C của không quân Mỹ, có khả năng nó cất cánh từ căn cứ Calcutta ở Ấn Độ trong Thế chiến II, chở vật tư cho quân viễn chinh Trung Quốc đang chiến đấu ở Myitkyina Mianma. Nếu là đội phi hổ chi viện cho chiến khu Trung Quốc thì phải có biểu tượng rất rõ ràng”. Tôi gật đầu :” Chỗ này cách Mianma không xa, tôi xem bản tin thời sự, thấy bảo rằng vùng Đại Hiệp Cốc của Nội Giang và núi Cao Lê Cống ở rất gần nơi này đã lần lượt phát hiện được vài chục xác máy bay vận tải của không quân Mỹ. Trong ba năm từ 1942 đến 1945, trên đường bay Trung Quốc - Mianma và sau đó là đường bay Đà Phong 3, quân đội Mỹ đã bị rơi không dưới sáu bảy trăm máy bay vận tải xuống lãnh thổ Tây Nam Trung Quốc, thật không ngờ ở đây cũng có một chiếc”. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Tuyền béo đội dưới gốc cây thấy sốt ruột, ngoắc miệng gọi to :” Hồ Bát Nhất! Hai người đứng trên cây bàn chuyện móc nối làm ăn gì vậy? Lại còn bắt tôi đứng đây canh gác nữa hả, trên cây ấy rốt cuộc là có cái gì thế?”

Tôi tiện tay bẻ một cành cây ném xuống chỗ Tuyên béo :” Ông lão nhéo cái gì thế? Chúng tôi tìm thấy một cái xác máy bay vận tải của Mỹ trên này, chúng tôi xem xét cho rõ đã rồi sẽ xuống...”

Tôi mới chợt nhớ đến chuyện lúc này có tiếng gõ tín hiệu cấp cứu phát trong thân cây, đưa mắt nhìn mảnh vỡ của chiếc máy bay vận tải, rụng nát ra thế này, sao có thể còn ai sống sót, tín hiệu kia rốt cuộc là thế nào? Chẳng lẽ là âm hồn của tổ lái chưa tan vẫn không ngừng cầu cứu ...

Tầng mây trên cao bỗng che khuất mặt trăng, trên cây lập tức tối sầm, tôi nín thở, vẫy tay ra hiệu cho Shirley Dương cùng áp tai vào thân máy bay nghe xem bên trong có tín hiệu Morse kỳ dị ấy nữa không.

Điều này chẳng khó gì, tôi vừa áp tai vào khoang máy bay liền nghe thấy bên trong vang lên ba tiếng ”keng,keng, keng” gấp gáp. Âm thanh vang lên hết sức bất ngờ, tôi giật bắn mình kinh hãi, nếu không phải là tay trái đang nắm cái cán cuốc chim đu vào cành cây thì có lẽ tôi đã ngã lộn phộc xuống rồi.

Tôi và Shirley Dương từ đầu chí cuối đều không dám gây ra một tiếng động nào đáng kể, ngoài mấy câu tôi quát Tuyên béo đứng bên dưới, hai chúng tôi chỉ khẽ thì thầm, từ lúc trèo lên cây, chúng tôi không nghe thấy cái thứ ”tín hiệu ma” kia nữa, giờ bỗng nhiên có âm thanh vang lên trong thân máy bay, vì khoảng cách quá gần, âm thanh nghe rõ mồn một, làm sao có thể không hoảng hồn cho được.

Tôi và Shirley Dương đưa mắt nhìn nhau, vẻ mặt cô nàng hết sức nghi hoặc nói :” Quái đản thật, chẳng lẽ bên trong có cái gì đó thật? Vừa này tôi thấy trên nóc khoang máy bay có một chỗ bị vỡ, chúng ta thử nạy ra xem bên trong thế nào”.

Shirley Dương còn không sợ, tôi đương nhiên cũng không thể tỏ ra sợ sệt, bèn gật đầu tán thành :” Được! Nếu trong đó còn xác phi công Mỹ thì chúng ta sẽ tìm cách chôn tạm họ ở đây, rồi đem giấy tờ của họ về, tiếp đó là thông báo cho lãnh sự quán Mỹ đến mà lấy hài cốt. Người Mỹ không câu nệ cái kiểu ” thanh sơn xú xú mai trung cốt” 4, chắc chắn sẽ phủ quốc kỳ lên tử sĩ mà đưa về quê hương”.

Shirley Dương nói :” Tôi cũng nghĩ như anh, chúng ta hành động thôi, nếu chẳng may trong khoang có ... có cái gì đó,thì dùng móng lừa đen của Mô kim Hiệu úy mà đối phó!”

Tôi cố tỏ vẻ bình tĩnh, cười rằng :” Dù có cái gì thì chúng ta cũng không sợ, đây là máy bay vận tải quân dụng, chưa biết chừng bên trong lại có vật tư quân dụng gì đó, tốt nhất là có thuốc nổ, đồ cái đầu Hiến vương này không chừng sẽ cần dùng đến đấy”.

Tôi chọn một chạc cây có thể đặt chân, lại đóng một cái chốt cố định vào kẽ nứt trên thân cây, lấy dây thừng leo núi buộc chặt người vào đó, rồi cầm cuốc chim nạy cái mảnh kim loại méo mó biến dạng trên nóc thân máy bay.

Shirley Dương ở bên cạnh dùng dao lính dù cắt dây leo bám bò trên bề mặt mằng sắt, hỗ trợ tôi nạy mảnh kim loại ra. Vì đã bỏ hoang hơn bốn mươi năm, máy bay lại bị hủy hoại tương đối nghiêm trọng, bị cây đa lâu năm phát triển chèn ép, nên tôi chỉ bật được một nửa mảnh kim loại, nửa kia chết cứng ở đó, đứng trên cây chơi với rất khó vận hết sức lực cho nên không thể làm gì hơn nữa.

Tôi nhào người trên lỗ thủng, định nhìn xem bên trong rốt cuộc là vật gì đang không ngừng phát tín hiệu, Shirley Dương đứng sau, tay cầm khẩu súng 64 và chiếc móng lừa đen yểm trợ. Ban đêm trong rừng, đèn chiến thuật gắn trên mũ hiệu quả hơn nhiều so với lúc trong hang động tối om không nhìn thấy năm ngón tay, dùng để quan sát tình hình trong khoang máy bay này là cũng đủ rồi.

Tim tôi như muốn nhảy lên đến tận cổ họng, từ từ ghé đầu vào, lúc này trong rừng yên tĩnh lạ thường, tiếng ”tùng tùng tùng” trong khoang máy bay vang lên từng tiếng từng tiếng một, mỗi tiếng đều khiến tim tôi thót lên cao một chút.

Ánh đèn trên đầu chiếu vào trong khoang tối đen như mực, nhìn thấy trước hết là chiếc mũ phi công, hình như xác người phi công vừa khéo treo ở đúng chỗ tôi vừa nạy tấm kim loại ra, người ấy đang cúi đầu, rất có thể đã bị gãy cổ khi máy bay rơi, đầu gục xuống trước ngực. Thân máy bay biến dạng tương đối nghiêm trọng, cái hốc này khá hẹp, nên tôi chưa thể nhìn thấy tình trạng của thi thể bên dưới cái mũ, nhưng có thể khẳng định rằng góc gấp giữa đầu và thân như thế này không thể là tư thế của người còn sống.

Tôi thò tay vào định nhấc cái mũ phi công lên, không ngờ cái mũ đang gục xuống ấy bỗng khẽ động dậy mấy lần, hình như nó muốn vận sức để ngẩng lên. Mỗi lần động dậy lại phát ra âm thanh như gõ vào tấm

sắt.

Toàn thân tôi ướt đầm mồ hôi, thầm kêu lên một tiếng :” Khốn nạn thân tôi!”. Phen này chắc chắn là gặp phải cương thi rồi, hồi nhỏ tôi sợ nhất là nghe kể chuyện cương thi nằm trong quan tài gỗ nắp quan lộc cộc, hôm nay gặp hàng thật rồi, chẳng rõ cái móng lửa đen của Mô kim Hiệu úy từ xưa dùng để khắc chế cương thi có được việc không nữa.

Tôi đâm liều, một tay cầm cuốc chim nhấc cái mũ phi công nức vờ ấy lên, tay kia cầm móng lửa đen dúi vào, nhưng phía dưới chiếc mũ bỗng phóng ra một luồng sáng vàng cực mạnh... -----

1 Lãng phụ.

2 Không phải kiêng kỵ gì hết. Ý nói ” không sao, không sao cả...”

3 Đường bay Đả Phong (tiếng Anh : The Hump) là tên được phi công quân đội Đồng minh đặt cho đường bay từ Ấn Độ sang Trung Quốc qua dãy Himalaya, dùng để vận chuyển vật tư quân sự cho quân đội Trung Quốc chống Nhật và hỗ trợ lực lượng không quân Mỹ ở Trung Quốc. Đây là một đường bay cực kỳ nguy hiểm.

4 Những con người trung liệt mai táng ở chốn núi rừng (thơ cổ)

78. Q.3 - Chương 10: Máy Đánh Chữ

Phía dưới chiếc mũ xuất hiện một đôi mắt khổng lồ màu vàng kim, phóng ra hai luồng kim quang sắc lạnh, dường như còn chói hơn cả ánh đèn gắn trên mũ leo núi của chúng tôi. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Ánh mắt như tia lửa điện phóng thẳng vào mắt tôi, tôi thầm kinh hãi trong lòng, đôi mắt này thật khiến người ta ba hồn bay tít mây xanh, bảy vía lẫn nhào xuống đất, có điều chắc chắn không phải là cương thi phi công Mỹ.

Trong khoảnh khắc này thời gian dường như bỗng trôi chậm lại, ánh đèn trong đêm nhấp nháy chập chờn, tuy chưa thể nhìn rõ rốt cuộc là mắt của sinh vật gì nhưng tôi cũng nhận ra rằng đây là một con mãnh cầm to lớn hiếm thấy. Cái mỏ khoằm khoằm như móc câu của nó đang ngậm một nửa con thằn lằn màu lục, dưới chân nó hẵng còn một nửa đầy máu me. Rất có thể nó đã vào đây qua một lỗ thủng ở phía bên kia khoang máy bay, nắp trong này hướng thụ đại tiệc, không ngờ lại bị chúng tôi quấy nhiễu. Có lẽ tín hiệu kỳ quái kia là do nó mổ con thằn lằn này phát ra.

Tôi chưa kịp định thần nhìn cho kỹ thì chủ của đôi mắt màu vàng ấy đã từ trong khoang máy bay lao vọt lên, thốc thẳng vào mặt tôi. Shirley Dương đứng bên tuy chưa nhìn rõ sự thể là thế nào, bỗng thấy một vật màu đen từ bên trong xộc ra, vội đẩy mạnh tôi một cái.

Lúc này tôi cũng có phản ứng, mượn lực cú đẩy giật người về phía sau, nào ngờ không để ý phía dưới nên bước hụt chân rơi thẳng xuống, bị sợi dây bảo hiểm buộc từ trước treo lơ lửng bên thân cây.

Một vật như tấm vải rộng màu nâu với hai luồng kim quang ở giữa tạt trên đầu tôi như một cơn gió, con chim khổng lồ ấy vồ hụt một phát, liền dang đôi cánh bay mất hút vào màn đêm.

Thấy con chim khổng lồ ấy bay đi rồi, tôi mới hoàn hồn, ngoắc chiếc cuốc chim vào dây leo cuốn trên cây đa cổ thụ, trèo trở lại lên tán cây. Shirley Dương đưa tay ra kéo tôi lên nói :” Chúa phù hộ, may mà anh không sao cả, anh có nhìn rõ nó là con chim gì không? To lớn như vậy, đúng là hiếm thấy thật đấy!”.

Tôi trèo lên tán cây, thở hắt ra một tiếng, nói với Shirley :” Không nhìn rõ, chỉ thấy đôi mắt khá giống chim cú đại bàng. Ở trong rừng này đến đêm rồi mà vẫn còn hoạt động, cũng chỉ có cú đại bàng là lợi hại nhất, có mỏ nhọn vuốt sắc, ở miền Đông Bắc tôi đã nhìn thấy, chụp xuống một cái là quắp được một mảng thịt to tướng trên mình gấu đen. Tôi mà bị nó bổ trúng thì đã ’đổ ngược vinh quang’ rồi”.

Shirley Dương nói :” Thì ra là loài cú mèo khổng lồ. Chúng vốn ưa làm tổ trên vách núi cheo leo, sao lại rúc vào cái khoang máy bay này nhỉ? Anh chắc chắn không bị thương gì chứ?”

Tôi nói :” Thật là không bị làm sao cả, cả sợi tóc nó cũng chưa rụng đến. Có thể là phía sau khoang máy bay còn có một cái hốc lớn mà chúng ta chưa nhìn thấy, con cú đại bàng đã chui qua đó vào bắt thần lần ăn. Chuột, thỏ, nhím, rắn ... chúng ăn tất tần tật, mỗi đêm chúng phải đánh chén vài chục con mới đủ. Tiếng gõ chúng ta nghe thấy là con cú này mổ thần lần phát ra, cô lại cứ ra vẻ thông minh, phức tạp hóa một vấn đề đơn giản, nói là mật mã Morse gì gì đó, làm cho chúng ta bị một phen hú vía không cần thiết”.

Shirley Dương nói :” Nhưng lúc đó quả là rất giống tín hiệu mật mã điện báo ... OK, coi như tôi nhầm, anh cũng đừng có mà được nước lấn tới nữa, đợi tôi vào trong khoang máy bay xem có thứ gì không”.

Tôi biết với tính cách của Shirley Dương, đã gặp xác máy bay của không quân Mỹ ở đây rồi thì nhất định phải xem xét cận kề, mai táng ổn thỏa hài cốt của phi công gặp nạn, rồi mở cuốn Kinh Thánh ra đọc một chap rồi mới yên, có muốn cũng không thể cản nổi cô nàng. Chuyện này thì tôi cũng giữ thái độ tích cực, dù sao thì trong Đại chiến thế giới thứ hai đám Mỹ này cũng sang giúp chúng tôi kháng Nhật, đành rằng về mặt chiến lược người Mỹ cũng vì lợi ích của chính họ, nhưng nói gì thì nói, vẫn coi như đã hy sinh ở đất Trung Quốc, chôn cất di thể của họ ở đây trước, trở về thông báo với chính phủ họ, làm như thế cũng là lẽ đương nhiên.

Tuyền béo đứng dưới thấy trên cây lao xao rồi mù, không nén nổi tò mò, lại ngoác họng ra hỏi :” Hai người có tìm thấy thứ gì đáng tiền không? Có cần tôi lên hỗ trợ không?”. Nói rồi cậu ta chẳng đợi chúng tôi trả lời, xắn luôn tay áo, đeo súng sau lưng trèo lên.

Tôi lấy làm lạ, hỏi :” Mẹ kiếp cậu mắc chứng sợ độ cao kia mà? Sao bỗng nhiên lại dám trèo cây? Hay là dây thần kinh bị chap rồi?”.

Tuyền béo đáp :” Chứng tật cái đít cậu ấy, đêm tối từ mù thế này nào có thấy cao thấp ra sao, với cả đi khui đồ của Tây đánh rơi, vắng tôi sao được, máy bay ấy ở chỗ nào thế?”

Tôi nói với cậu ta :” Nên cẩn thận thì hơn, chân tay lóng ngóng như con gấu chó, cây cao thế này đâu phải chuyện đùa, lấy dây bảo hiểm buộc cho chắc đi đã. Mà cậu đứng xa tôi ra một chút, cậu nặng như vậy dễ chừng làm gãy cả chạc cây mất! Vừa nãy tôi đã suýt bị rớt xuống rồi”.

Dặn dò Tuyền béo xong, tôi ngoảnh sang nhìn, thấy Shirley Dương đã trèo lên phía trên lỗ hổng khoang máy bay, sắp sửa chui xuống, tôi vội sang phía đó định vào thay, nhưng lại nhận ra cái hốc ấy rất hẹp, chỉ có cô nàng mới miễn cưỡng chui lọt vào được.

Để chui được vào trong khoang máy bay, Shirley Dương phải gỡ bỏ túi đeo và các vật dụng không cần thiết khác, kể cả chiếc ô Kim Cang luôn mang theo mình như hình với bóng cũng đưa tôi cầm hộ, sau đó chiếu đèn pin mắt sói cẩn thận soi vào chỗ sâu trong khoang máy bay, xác định rõ không có con vật nào khác, rồi chống hai tay vào miệng lỗ hổng thả người tụt xuống.

Tôi với Tuyền béo ở bên ngoài canh phòng, tôi hỏi cô nàng :” Bên trong có xác người Mỹ không? Có thì cô lấy thùng buộc vào, chúng tôi sẽ kéo lên”.

Shirley Dương ở trong đó trả lời :” Không có. Đầu máy bay bị đâm nát, trong buồng lái không có thi thể, chỉ thấy hai cái mũ phi công. Chắc họ đã kịp nhảy dù trước khi máy bay rơi”. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Tôi nói với Shirley :” Nếu không có thì cô lên ngay đi, tôi thấy hai cái cây già cổ này cứ rung rung, chỉ e không kham nổi ngần này trọng lượng, có thể gãy bất thành linh mất”.

Shirley Dương không trả lời ngay, chỉ thấy cô nàng bối tung đồng đồ bên trong, một lúc lâu sau mới nói :” Tôi nghĩ mấy cái hòm ở đây chắc là đựng vũ khí đạn dược, để xem xem còn dùng được không ... chúng ta may mắn lắm, có một số vẫn còn rất nguyên vẹn, không ngờ hơn bốn chục năm...”

Tôi và Tuyền béo nghe nói trong đó có vũ khí, đều rất phấn chấn, chưa vào đến Trùng cốc mà đã chạm trán bao nhiêu là mãnh thú, chỉ hận một điều rằng trước khi vào núi không kiếm được vũ khí lợi hại, thể loại súng hơi bắn đạn bi sắt kia ở trong rừng này đúng là chẳng làm nổi trò trống gì, cái thứ súng ống không thể bắn liên một hơi khiến người ta sốt ruột muốn chết. Trang bị của Mỹ trong xác máy bay vận tải này dù toàn là kiểu cũ thì vẫn còn hơn súng bắn chim cả trăm lần !

Tôi đang định hỏi trong đó có súng gì, bỗng cảm thấy phía sau lưng có gì đó không ổn. Cả khu rừng này từ trên xuống dưới này giờ chưa từng thấy có gió, lúc này lại chợt có gió lạnh lướt qua, cơn gió nhẹ như không

nhưng tôi vẫn cảm nhận được. Theo bản năng, tôi bấm ngay cái chốt ở cán ô Kim Cang, xòe ra chặn ở phía sau lưng.

Cái ô Kim Cang này là cổ vật đã có tuổi thọ vài trăm năm, làm bằng một thứ kim loại quý hiếm cứng như thép tinh luyện cả trăm lần, dù lấy cưa điện ra cắt cũng chỉ tạo được một vết trắng trắng mờ mờ, ở trong tay các vị Mô kim Hiệu úy đời trước, không biết che chắn được bao nhiêu ám khí trong mộ cổ rồi, có nói đây là đồ chơi có giá trị thực dụng nhất mà môn phái Mô kim Hiệu úy truyền lại cho đời sau cũng chẳng sai.

Chỉ nghe thấy mấy tiếng xèn xẹt như có lưỡi dao thép cạo trên tán ô. Tuyền béo đứng đối diện tôi giơ tay chỉ phía sau lưng tôi kêu lên :” Mẹ kiếp, con cú to thế!”, rồi giương súng lên ngắm bắn.

Lúc này tôi mới biết đó là móng con cú đại bàng cào vào ô Kim Cang, ra nó vòng trở về đánh trộm. Không ngờ con chim khôn kiếp này lại thủ dai như vậy, nếu tôi không phản ứng nhanh, lại có ô Kim Cang hộ thân, bị nó quặp một nhát là thủng da toác thịt chứ chẳng chơi.

Tiếng súng của Tuyền béo cũng vang lên cùng lúc, con cú đại bàng to xác thật nhưng động tác trên không lại dập dờn linh hoạt như bóng u linh, trời thì tối nên Tuyền béo đã bắn trượt.

Tuyền béo rất hiếm khi bắn trượt, không khỏi quỳnh hết cả lên, đưa tay lần tìm khắp người, rồi kêu trời, cậu ta quên mang theo đạn sắt, cả khẩu súng lục 64 cũng không mang theo người, đành cầm ngược ”Kiếm Uy” lên coi như gậy chọc lỗ, đề phòng con cú đại bàng vừa tạm thời bay vào màn đêm kia quay lại giở trò ”hồi mã thương”.

Hai chúng tôi chỉ còn cách dùng đèn gắn trên mũ chiếu lung tung bốn bề. Mây đen che khuất mặt trăng, hai luồng sáng của chúng tôi quét lia khắp mọi phía, dù sao thì con cú đại bàng có thể mặc sức bay lượn khắp rừng trong đêm tối, nó có thể ló ra từ bất cứ hướng nào.

Đúng lúc này sau lưng Tuyền béo bỗng xuất hiện hai luồng ánh sáng vàng chói, một đôi mắt vàng to tướng mở ra, tôi vội hét toáng lên với cậu ta :” Thấp người xuống, nó ở sau lưng cậu ấy!”.

Tuyền béo hoảng loạn nhào ra phía trước mà quên rằng mình đang ở trên cây. Cậu ta kêu rú lên thảm thiết rồi rơi thẳng xuống dưới. May mà trước đó tôi đã nhắc cậu ta phải cài dây bảo hiểm, nên mới không bị ngã xuống nền đá dưới kia, cả người cũng bị treo lơ lửng như tôi khi nãy, có điều với trọng lượng như cậu ta, chẳng rõ cành cây và sợi dây này giữ được bao lâu nữa. Tuyền béo hoảng hồn, hai chân đạp gió lung tung, nhưng càng cựa quậy cành cây càng rung đưa dữ dội, lá cây và dây leo rễ ngắn bị cậu ta lắc cho rơi rào rào xuống đất, cả cây đa già cổ rung lên, bất cứ lúc nào cũng có thể gãy lìa.

Tôi còn chưa kịp nghĩ cách kéo Tuyền béo lên thì trước mặt bỗng tối sầm, cái đèn gắn trên mũ bị che kín, con cú đại bàng như một bóng u linh đã từ trên cao lao thẳng vào đầu tôi.

Lần này tôi không kịp giương ô Kim Cang ra chắn, cũng không còn tay đâu mà rút súng bắn, đành giơ cái ô đã cụp lên để chặn bộ móng vuốt sắc nhọn của con cú đại bàng đang nhào xuống. Nào ngờ con cú đại bàng hung tợn hết mức, lại dùng luôn móng vuốt của nó quặp chặt lấy cái ô Kim Cang, định tước ô khỏi tay tôi. Sức mạnh của nó thực ghê gớm, một tay tôi căn bản không thể ghìm nổi, cả người như sắp bị nó nhấc bổng lên.

Đang giằng co thì một tràng súng máy vang lên, đầu đạn lóe sáng trong đêm tối. Con cú đại bàng bị đạn bắn nát thành một đồng vãi rách rơi thẳng xuống đất, nằm yên bất động. Tên thợ săn đêm hung ác hống hách chốn rừng sâu lúc này ngược lại đã trở thành con mồi của kẻ khác.

Thì ra là Shirley Dương xách khẩu súng máy trong khoang máy bay chui ra, nổ súng tiêu diệt con cú đại bàng. Trời tối nên không nhìn rõ cô đang cầm khẩu súng gì, tôi và Tuyền béo đang bị treo lơ lửng trên cây đều không nín nhịn được đồng thanh hô lên :” Hỏa lực quá mạnh, súng gì vậy?”

Shirley Dương vỗ vỗ khẩu súng máy trong tay, đáp :” Súng máy Thompson, đảng Bàn tay đen ở Mỹ hay gọi là máy đánh chữ Chicago. Chỉ hiếm súng này nặng quá”.

Vì đây là máy bay chuyên vận tải thiết bị quân sự cho quân đội nên các vật tư đều được đóng gói rất kỹ, thêm nữa là loại súng này rất kỵ nước, cho nên cả súng lẫn túi đạn đều được bọc ni lông thành bộ. Súng

mới, vẫn nguyên lớp dầu bảo quản, không ngờ sau khi máy bay bị rơi vẫn còn một phần rất nhỏ súng đạn giữ được nguyên vẹn trong điều kiện môi trường tồi tệ như thế này.

Tôi không thiết ngắm những thứ trang bị kiểu Mỹ ấy nữa, vội bảo Shirley Dương hỗ trợ thả Tuyền béo đang bị treo trên cây xuống dưới. Trải qua gần ấy chuyện rắc rối, cả một đêm đã hết, chỉ lát nữa là trời sáng, có điều trước lúc bình minh lại là lúc trời tối nhất, câu này thật đúng với hoàn cảnh ở đây, rừng sâu giờ hoàn toàn tối đen, xòe tay không nhìn thấy ngón đầu.

Trong đêm tối vô tận, bỗng nghe thấy một chuỗi những tiếng "tạch tè" phát ra từ bên trong cây đa chúng tôi đang đứng, tôi và Shirley Dương đều không hề chuẩn bị tâm lý, con súc sinh khắp mình đầy lông những lông quấy rối ấy vừa bị giải quyết rồi, sao tín hiệu lại đột nhiên vang lên nữa?

Nhưng có lẽ đây mới là âm thanh chúng tôi nghe thấy lúc ban đầu ở dưới gốc cây, lúc này đối chiếu lại, rõ ràng là khác hẳn tiếng con cú đại bàng mổ thức ăn, chẳng qua là lúc này không phát hiện ra, hiểu lầm là một thứ âm thanh tự nhiên.

Tôi chửi rủa : " Mả bà nó! Lại là cái gì tác quái nữa đây? Âm thanh này tà thật".

Shirley Dương bảo tôi im lặng để nghe cho kỹ, vừa nghe vừa thầm giải mã, sắc mặt không khỏi lộ rõ cái bóng của sự sợ hãi : " Lần này anh cũng nghe rõ rồi, lặp đi lặp lại chỉ có một đoạn tín hiệu Morse, nhưng nội dung đã thay đổi rồi ..."

Tôi đóng tai lắng nghe hồi lâu, đúng là lần này không phải ba ngắn ba dài gì nữa, so với tín hiệu trước thì hơi phức tạp hơn, nhưng có thể thấy rõ là lặp đi lặp lại. Tôi không hiểu mã Morse, nhưng lúc này thấy Shirley Dương trịnh trọng như thế, tôi hiểu rằng tình hình lần này không phải bình thường, không rõ nội dung tín hiệu là gì mà khiến cô sợ hãi đến thế.

Shirley Dương nhìn chăm chăm về phía phát ra tín hiệu, miệng chậm rãi nhắc lại : "Tè tach tach... tach... tach tè ...tè tach tach... Đúng là tín hiệu ma, tín hiệu tử vong của vong hồn"

79. Q.3 - Chương 11: Lệnh Tìm Kiếm

Rừng nguyên thủy trước lúc bình minh chìm trong bóng đen như thể bị đôi cánh của thần chết phủ lên, yên tĩnh đến mức một cái kim rơi xuống đất cũng có thể nghe thấy. Tôi ngồi trên ngọn cây nghe kỹ mấy lần, tuyệt đối không thể nghe nhầm, đúng là các tín hiệu cứ lặp đi lặp lại mãi. Truyện "Ma Thối Đền "

Ngay cả Tuyền béo ngồi dưới gốc cây cũng nghe thấy tín hiệu "tach tach tè tè" kỳ quái này, cứ ngẩn cổ nhìn mãi lên trên cây.

Chúng tôi tạm thời không dám chủ quan mạnh động, chỉ bật đèn pin mắt sói chiếu vào nơi phát ra âm thanh ấy, nhưng luồng sáng đèn pin bị cành lá rậm rạp chặn lại, lơ mờ, càng nhìn lại càng thấy sợ, thậm chí có những mảng vỏ cây sần sùi nhăn nhéo kỳ quái, nhìn trong bóng tối thật giống như thầy ma với bộ mặt gớm ghiếc.

Tôi khẽ hỏi Shirley Dương ở bên cạnh : " Chẳng lẽ phi công Mỹ bị rơi vào trong hốc cây, trước khi chết đã phát sóng điện cầu cứu, âm hồn không tan và vẫn quanh quẩn ở chỗ cái cây này?"

Shirley Dương lắc đầu : " Không thể! Lúc này chui vào xác máy bay lục soát tôi đã xem xét rất kỹ mọi ngóc ngách, chẳng những không có hài cốt của tổ lái, mà cả ba lô dù cũng không, cho nên tôi mới phán đoán rằng họ đã nhảy dù thoát thân trước khi máy bay rơi. Vả lại, đầu máy bay đâm vào núi đã bị hủy hoại hoàn toàn, sau đó phần thân này mới rơi xuống ngọn cây, tín hiệu ma quỷ này sao có thể phát ra từ trong thân cây được nhỉ?"

Tôi nói với Shirley Dương : " Trước khi cô bắn hạ con cú đại bàng, thì chuỗi tín hiệu ấy là SOS, còn đoạn vừa này đột nhiên biến thành DEAD, liệu chúng có liên quan gì không? Ngoài lính không quân Mỹ điều khiển chiếc máy bay vận tải kiểu C này ra, ở chốn thâm sơn cùng cốc này làm gì có ai biết đánh mã Morse đâu?"

Shirley Dương đã từng không chỉ một lần nói với tôi, con người chết rồi sẽ lên thiên đường, đó mới là điểm cuối cùng của hành trình sự sống, vì vậy xét từ góc độ này, Shirley Dương tin rằng con người có linh hồn.

Shirley Dương lại nói :” Tín hiệu cầu cứu SOS lúc đầu, có thể là do tôi đã nghe nhầm. Có lẽ đó là âm thanh con cú đại bàng phát ra khi nó ở trong khoang máy bay mổ con thằn lằn, vì thế các âm thanh rối loạn, không liên tục. Còn đoạn tín hiệu này, anh cũng nghe rồi đấy, hoàn toàn khác hẳn, âm thanh dài ngắn rất có quy luật, và lặp lại nhiều lần không hề sai sót ...”

Chính tai mình nghe thấy, lại rõ ràng như thế, tôi cũng không thể không tin tính chân thực của truyền thuyết ”tín hiệu ma”. Tôi nói với Shirley Dương :” Những tín hiệu này tuy rất có quy luật nhưng không giống như tiếng của máy phát tín hiệu, nghe hơi giống tiếng giọt nước rơi nhưng trầm hơn nhiều, có lẽ chúng ta đã đoán đúng, trong thân cây này có người chết”.

Shirley Dương nói :” Có nhà khoa học từng làm thí nghiệm, thấy linh hồn con người có sóng điện rất yếu, mà năng lượng rất yếu dù vẫn có thể tồn tại lâu dài trong một môi trường nhất định hoặc một từ trường nào đó, nhưng điều quan trọng nhất là đoạn mật mã tử vong này rốt cuộc đang truyền đạt ý đồ gì, là để cảnh cáo hay là hù dọa chúng ta?”

Phán đoán dựa trên kinh nghiệm của tôi, gặp phải tình huống như thế này, chạy trốn tuyệt đối không phải là lựa chọn tốt, cứ nghi thần nghi quỷ mãi, rồi sẽ hoang mang nơm nớp đủ điều, dẫn đến tự gây rối loạn tâm lý cho chính mình, càng dễ sinh chuyện. Vào lúc này ta càng nên can đảm để tìm cho ra nguyên nhân, làm rõ thực chất vấn đề mới có thể yên tâm được. Trời sắp sáng đến nơi, đêm đen chẳng mấy nữa sẽ kết thúc, có ánh sáng rồi thì không phải sợ sệt gì nữa.

Tôi bèn bám cành cây đứng lên, nói với Shirley Dương :” Cứ đoán già đoán non mãi cũng chẳng đi đến đâu, chi bằng đi xem thử, rốt cuộc là vong hồn gì đang tác quái, làm rõ đã rồi sẽ có hành động sau”.

Shirley Dương gật đầu đồng ý, bèn thay băng đạn cho khẩu ”máy đánh chữ Chicago” rồi đưa cho tôi. Kiểu súng máy này quá nặng, cô nàng dùng không thuận tay. Hai chúng tôi chỉnh lại tiêu cự của đèn gắn trên mũ, rồi gia cố lại dây an toàn.

Tôi rút hộp đạn ra xem xét, thấy bên trong nạp đầy đạn, bèn cầm xóc ”cạch cạch” vào mũ bảo hiểm. Tỷ lệ trục trặc của loại súng này có tiếng là cao, cần lên chặt đạn trong hộp, đề phòng lúc khẩn cấp đạn bị kẹt. Tôi lắp hộp đạn trở lại, kéo lẫy cho đạn lên ổ, vẫy tay ra hiệu với Shirley Dương, chia nhau hai hướng trèo lên cành đa để tìm nguồn phát ra ”tín hiệu ma” ở trong xác máy bay.

Càng đến gần, tín hiệu tạch tề nghe càng rõ, càng nghe càng cảm thấy không phải tiếng máy điện tử. Chúng tôi rà soát kỹ bên cạnh xác máy bay, cuối cùng cột ánh sáng của đèn gắn trên mũ đều tập trung vào một chỗ trên cành cây.

Để đề phòng chuyện ngoài ý muốn, Shirley Dương đi trước, tôi đi sau nửa mét yểm hộ cho cô nàng. Shirley rọi đèn quan sát tỉ mỉ đoạn thân cây phát ra tín hiệu, rồi ngoái lại vẫy tay ra hiệu cho tôi, có thể xác định rồi, âm thanh chính là phát ra từ chỗ này, cứ tạch tạch tề tề rất không bình thường.

Tôi chia khẩu Thompson vào mục tiêu, đề phòng lại có thứ gì đó như con cú đại bàng xông ra tấn công người. Cái ”máy chữ Chicago” cỡ nòng 11,4mm này đâu phải tầm thường, tốc độ bắn như mưa sẽ bắn nát nhừ bất kỳ con mãnh thú rừng sâu nào.

Shirley Dương thấy tôi đã sẵn sàng, bèn lấy con dao lính dù ra, từ từ cắt đám thực vật bám đầy cành cây đa, gạt bỏ các lớp rêu xanh và dây leo dày cộm, sau vài lượt đã nhận ra đó là một cái hốc cây tự nhiên. Cái hốc này chỉ lớn bằng hai nắm đấm, trải qua bao nhiêu năm tháng, miệng hốc đã bị các loài thực vật ký sinh bịt kín.

Shirley Dương thận trọng cầm lưỡi dao vào chỗ sâu nhất của đám rêu, cảm giác nơi đầu mũi dao truyền lại như đã đụng phải một vật cứng.

Tôi và Shirley đưa mắt nhìn nhau, đều lấy làm nghi hoặc, trước đó không nghĩ rằng ở đây lại có một cái hốc nhỏ thế này, mà dù có hốc cây, thì cũng phải là loại đủ lớn để có thể cho người hoặc động vật ở bên trong phát ra tiếng động, không thể bé tí thế này được. Trên cây đa già cỗi này không biết có bao nhiêu hốc kiểu này, đều là tổ ấm của các loài động vật nhỏ, hơn nữa xem ra không thể hình thành trong một thời gian ngắn.

Cành cây phía sau bỗng đùng đưa một hồi, thì ra Tuyền béo lại trèo lên lần nữa. Lần này không cần tôi phải nhắc, cậu ta đã tự buộc chặt dây an toàn vào người.

Tôi đang định hỏi sao không đứng dưới kia cảnh giới lại trèo lên đây làm gì, liền để ý thấy vẻ mặt hoảng hốt của cậu ta. Trên đời này đâu có nhiều thứ khiến Tuyền béo phải sợ, chỉ nghe cậu ta run rẩy nói với tôi :” Nhất ạ, mẹ kiếp ... mười phần chắc tám là cây này có ma rồi, tôi phải lên theo hai người thôi, vừa này sợ gần chết”.

Tôi thấy Tuyền béo không có vẻ gì là nói đùa, trong các vấn đề không liên quan đến tiền bạc, chỉ có chuyện gì trực tiếp đe dọa đến tính mạng mới khiến cậu ta phải sợ. Tôi vội hỏi Tuyền béo xem đã xảy ra chuyện gì, có phải nhìn thấy cái gì đó không?

Tuyền béo định thần, rồi nói :” Vừa này tôi đứng dưới gốc cây nhìn hai người trèo qua trèo lại trên cành cây, hiem nổi trời tối quá, nhìn một lúc lâu, chỉ thấy ánh đèn trên mũ hai người, nhàn nhạt nhìn không rõ. Nhìn mãi phát chán, tôi định châm điếu thuốc hút cho đỡ buồn, bỗng chợt nghe có tiếng phụ nữ khóc, khóc rất thảm thiết. Mẹ kiếp, làm lão gia sợ quá, đến nỗi cầm ngược điếu thuốc, suýt nữa thì bỏng lưỡi. Chắc chắn có ma nữ, cậu nghe mà xem .. đấy đấy ... lại khóc rồi đấy!”

Shirley Dương đang dùng dao nạy mảnh thực vật mục nát trong hốc cây, cũng đã làm gần xong, chưa kịp xem xem cái vật cứng bên dưới là gì thì nghe thấy Tuyền béo nói quanh đây có ma nữ đang khóc, bèn dừng lại, cùng tôi lắng nghe động tĩnh ở xung quanh.

Chúng tôi vốn chỉ để ý ”tín hiệu ma”, bây giờ im lặng lắng nghe, quả nhiên có tiếng nức nở thật. Phía sau núi Già Long không hề có gió, vì vậy đây tuyệt đối không phải tiếng gió rít, âm thanh này thê thảm khác thường, hơn nữa lại thoát Đông thoát Tây phiêu hốt bất định, trong bóng tối càng thêm rùng rợn.

Tôi, Tuyền béo và Shirley Dương lập tức đứng dàn ra thành hình chữ Đinh, tôi giương khẩu Thompson, Tuyền béo dùng súng hơi ”Kiếm Uy”, Shirley Dương lăm lăm khẩu súng ngắn 64, như vậy góc phòng ngự của mỗi người đều rút xuống còn 120 độ, hợp nhau tạo thành thế ỷ dốc.

Tiếng khóc thút thít chạy vây quanh chúng tôi hai vòng, rồi bỗng chia thành ba tuyến, từ lưng chừng trời nhanh chóng áp xuống phía chúng tôi. Lần này thì tôi đã nghe rõ, chẳng phải tiếng ma nữ mà là cú đēm đang rúc. Thì ra đồng loại của con cú đại bàng chết tiệt, có điều lần này không phải chỉ là một hai con. Nghe tiếng rúc đủ biết chúng không phải loại nhỏ rồi, hẳn là đến tìm chúng tôi trả thù, tuy rằng có súng có đạn trong tay nhưng trong bóng tối phải đối phó với bọn u linh thoát ẩn thoát hiện trên bầu trời đêm này quả thật là hơi có phần thua thiệt.

Lúc này thì Shirley Dương cũng không nghĩ đến chuyện tiết kiệm pháo sáng nữa, liền lục túi đeo hông lấy khẩu súng bắn pháo hiệu ra, dùng một phát, quả pháo sáng vút lên từ ngọn cây đa, ánh sáng trắng nhợt treo trên cánh rừng hồi lâu không tắt, chiếu khắp bốn bề sáng như miền băng tuyết.

Chúng tôi cũng bị ánh sáng chói lòa của pháo sáng làm cho hoa mắt nhức đầu, đang cố chịu đựng ánh sáng lóa mắt ấy để tìm kiếm mục tiêu xạ kích thì rừng cây bỗng im ắng như chết, ngoài tiếng tim đập và tiếng thở của chúng tôi ra, mọi âm thanh khác đều đã biến mất.

Mấy con cú đại bàng mò đến đột kích bị ánh sáng của quả pháo hiệu làm cho sợ hãi, vội lẩn vào bóng tối phía xa, lụi mất tăm mất tích, cả ”tín hiệu ma” khiến người ta sồn tóc gáy cũng im bật theo, không thấy động tĩnh gì nữa, ngay tiếng chim hót buổi sớm mai thường có cũng không thấy, cơ hồ như các loài động vật đều chết sạch cả rồi vậy.

Tôi chưa kịp kinh ngạc, dường như đồng thời với sự biến mất của âm thanh, từ phía chân trời núi cao chênh vênh, một dải ánh hồng bình minh rẽ mây ló ra, rọi chùm tia nắng đầu tiên xuống khắp cánh rừng quái dị này.

Hình như vào khoảnh khắc rạng đông, các loại quái vật yêu ma đều chạy về hang ổ ẩn nấp để lẩn tránh ánh mặt trời.

Chúng tôi nhớ đến cái hốc trên cây đa, bèn ngoảnh lại nhìn, chỉ thấy trên cành cây nằm dưới cái xác máy bay vận tải kiểu C có một cái hốc màu xanh lục, dưới đáy hốc có một mảnh đá nhẵn bóng màu đỏ sẫm đang ánh lên những tia sáng yếu ớt trong nắng mai.

Tôi chưa kịp nhìn rõ là chuyện gì bỗng cành cây dưới chân kêu rắc rắc gãy luôn, thì ra cành đa chĩa ngang này đã phải chịu đựng phần lớn trọng lượng của khoang máy bay vận tải kiểu C, mới rồi chúng tôi đứng cùm lại một chỗ để chuẩn bị nghênh chiến với lũ cú đại bàng đến tập kích, đây vốn là điều tối kỵ khi hoạt động trên cây, nhất là có cả cái gã Tuyền béo kia nữa, cây đa già cổ không chịu nổi, phần lớn các cành ở ngọn cây đều gãy làm đôi, thân cây già khú để hoàn toàn nứt toác ra.

Vô cùng may mắn là chúng tôi đều buộc dây bảo hiểm vào thân cây chính, cho nên tuy có bị va đập vào thân cây nhưng không bị rơi thẳng xuống đất, hôm nay mấy sợi dây bảo hiểm này đã cứu chúng tôi không dưới ba lần. Cành cây chủ yếu đỡ cái xác máy bay vận tải kiểu C bị gãy, khiến nó từ độ cao hơn hai chục mét rơi thẳng xuống đất, phát ra những tiếng động dữ dội và bi thảm.

Chúng tôi ngẩng đầu lên, liền nhìn rõ trong lòng cái cây đa già cổ đã bị toác ra, ai nấy đều há mồm tròn mắt, một lát sau Tuyền béo mới nói :” Cái gì thế kia? Hình như là rất đáng tiền... có lẽ phen này ... mẹ kiếp, chúng ta sẽ phát tài thật rồi!”.

Đúng lúc này, tín hiệu vừa quen thuộc vừa lạ lùng kia bỗng vọng ra từ thân cây bị nứt toác ...

80. Q.3 - Chương 12: Máu Đỏ

Chúng tôi lúc này chẳng khác gì những pho tượng người ở trong sơn động, bị dây bảo hiểm treo lủng lẳng trên cành cây đa, nắng sớm mai chiếu lóa cả mắt, chỉ thấy trong bụng cây toác ra lộ một vật màu đỏ sẫm, hình khối hộp chữ nhật, hai cạnh phía trên được mài lượn tròn.

Ánh mặt trời xuyên qua cành lá chiếu vào, phát ra một vầng sáng màu tím nhạt, đây là cái gì vậy? Tôi vùng vẫy ngoắc cái cuốc chim lên cành cây, trèo trở lại lên tán cây, sau đó kéo Shirley Dương cùng lên. Tuyền béo vốn mắc chứng sợ độ cao, nên không dám quấy đạp gì, sợ đến nỗi toàn thân cứng đờ, tôi định dùng dây bảo hiểm thả cậu ta xuống đất nhưng cu cậu cứ khẳng khăng không chịu :” Kéo tôi lên đây đi, tôi phải nhìn kỹ cái vật ấy mới được, tôi thấy có đến tám phần là đáng một món tiền lớn đấy”.

Tôi đành cùng với Shirley Dương vận hết sức lực kéo dây bảo hiểm, giúp Tuyền béo leo trở lại lên tán cây. Lúc này trời đã sáng rõ, đứng trên ngọn cây cao hơn hai chục mét nhìn xuống, hơi có cảm giác như đứng bên vực sâu, như đi trên băng mỏng.

Lần này chúng tôi đã biết điều, tự đứng giãn ra, vây quanh quan sát vật thể xuất hiện trong thân cây, Tuyền béo hỏi tôi :” Cái này là quan tài à? Bằng ngọc hay bằng pha lê? Sao lại có màu sắc kỳ dị như thế? Tôi thấy nó hơi giống mấy mảnh kê huyết thạch mà ta lượm được ở Phan Gia Viên”.

Tôi không trả lời cậu ta mà chỉ chăm chú quan sát, ở giữa thân cây đa lộ ra già nửa cổ quan tài trong suốt trông nửa như ngọc nửa như pha lê, sáng bóng khác thường, gần như trong suốt, bên ngoài có một lớp trắng mờ mỏng tang như cánh ve sâu, phía trong đỏ dần, càng vào sâu càng sẫm, trông giống như chứa đầy máu tươi đỏ thắm. Phần lớn quan tài bị các loài thực vật ký sinh bao bọc, khó mà nhìn được toàn diện.

Chúng tôi chưa từng nhìn thấy thứ chất liệu như thế này, quan sát kỹ hơn, phát hiện nó chế từ một khối ngọc thạch gần trong suốt, bên trong lại có một tầng pha lê, trong nữa có lượng lớn chất lỏng màu đỏ sẫm, trông như máu tươi. Nếu chỉ nhìn bề ngoài, đây là một cổ quan tài ngọc hiếm thấy.

Shirley Dương thấy cổ quan tài ngọc kỳ quái bèn lấy làm lạ :” Đây rõ ràng là quan quách dùng cho người chết, vật liệu này là Thiên ngọc Tây Tạng chứ không phải ngọc vùng Vân Nam giáp với Mianma. Có điều ... sao trong thân cây lại có cổ quan tài lớn bằng ngọc thế này? À ... phía sau núi Già Long đã là phạm vi của mộ Hiến vương, bộ quan quách này rất có khả năng là bồi lắng của ngôi mộ chính, nhưng tại sao quan tài lại nằm trong lòng cây đa?”

Tuyền béo nói :” Thế thì cô phải hỏi cậu Nhất này này, tay này vẫn bốc phét mình thông tỏ mọi kiểu quan tài mồ mả ở Trung Quốc đấy thôi! Để hắn giải thích đi”.

Tôi lắc đầu :” Thế này là làm khó tôi rồi, từ thời cổ xưa, xây cất mồ mả đều rất coi trọng phải có gò có cây. Cây là để đánh dấu phần mộ, trồng ở trước gò, để cho kết cấu lăng mộ có được hình thể tạo phúc ẩm cho tử tôn, nhưng chưa từng thấy ai đặt quan tài vào trong thân cây, vậy thì còn ra thể thống gì nữa”.

Từ đời Thương, Chu, Trung Quốc đã có lý luận phong thủy, an táng người chết xưa nay rất lưu ý đến thể "công dương bọc âm, kê sông dựa núi", chứ đâu có lý gì lại treo trên cây! Cây đa cổ thụ này lại nằm trong cánh rừng sau núi Già Long, đỉnh núi mây mù bao bọc, không nhìn rõ thể núi nhưng xem bản đồ thì biết đây chỉ là một ngọn núi đơn lẻ, là một con độc long. Sách "Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật", mục "quyết chú tầm long" đã nói rõ: Long huyết tối kiêng cảnh vắng tanh, bốn bề lạnh lẽo khí không lành, rồng trơ núi lẻ không yên ổn, đâu có trấn an cực chẳng đành. Truyện "Ma Thối Đèn "

Mặc dầu địa thế ở đây thấp dần theo hướng Đông Tây, nhưng quá cô quạnh, là một vùng trũng sâu không thấy đáy, cho nên chắc chắn không phải nơi tốt nhất để đặt lăng tẩm.

Hơn nữa, cây cổ thụ là thứ đứng đầu trong năm điều hại cho mồ mả. Nơi chôn cất mà bên trái có cây cổ thụ, núi đơn lẻ, sông đứt gãy, đỉnh non trơ trụi, đá lởm chởm, hình thế đều rất xấu, quyết không nên mai táng. Nếu có cây cổ thụ sẽ tranh mất phong khí; núi đơn lẻ sẽ ít được che chở, thì thể không tan không kết, âm dương tất xung khắc; có sông đứt gãy thì đất khô mạch nghẽn, mà mạch nghẽn thì sinh khí cũng bị tắc; nơi đá lởm chởm, vách dốc chênh vênh, hung khí tràn lan, ắt sẽ bị tai họa vì khí xấu của đất, có núi trọc thì đó là nơi không có sinh khí.

Tuy nhiên những nơi ấy không hẳn là nơi đất hung đất dữ, có lẽ nếu xây chùa miếu hoặc nhà thờ thì thích hợp hơn, sẽ có tác dụng điều hòa hình thế, nhưng dùng để xây mộ chôn người thì không hợp.

Cho nên, càng không thể dùng cây để làm nhà mồ, việc này hoàn toàn trái với lý luận về hình thế phong thủy, vì hoàn toàn không có chút khí mạch, minh đường, thủy khẩu, hoặc long, huyết, sa, thủy, hướng ... gì hết. Tuy nhiên, chiếc quan tài ngọc trong suốt kia quả là hiếm thấy, chất lỏng bên trong là thứ gì? Lẽ nào là máu thật? Nếu thế thì đó là máu của ai?

Tôi đến gần, giơ ngón tay chạm vào quan tài, đầu ngón tay thấy mát lạnh trơn bóng, đúng là ngọc quý hiếm gặp, càng hiếm hơn nữa là toàn thân nó không một gợn tí vết, lại đồ sộ như vậy, dầu trong hoàng cung đại nội cũng khó mà tìm được một khối ngọc đẹp nhường này. Cổ quan tài ngọc được đặt nằm ngang trong thân cây đa, thân cây phát triển, chèn ép, đứt gãy một số thớ gỗ tì đờ, nên bây giờ nó hơi nghiêng.

Ở đầu bị nghiêng xuống, chỗ nắp và thân quan tài tiếp giáp có vài vết rạn rất nhỏ, có lẽ bởi trải qua bao năm tháng, nhiều yếu tố tác động gây ra, chất lỏng trong quan tài cũng dần dần thẩm thấu ra ngoài, rớt xuống loang lổ trên phiến đá ngọc kê phía dưới.

Đến lúc này chúng tôi mới chợt hiểu ra, Tuyền béo leo lên cây lần thứ nhất, làm cho quan tài trong thân cây bị nghiêng, chất lỏng màu đỏ sẫm thẩm ra theo mấy vết rạn rồi rớt xuống phiến đá kê bên dưới, cộng với thân cây vốn bung kín mít, giọt nước tí tách lúc mau lúc thưa, âm thanh trầm đục, đã bị chúng tôi nghe thành một chuỗi tín hiệu điện tín.

Sau khi mực chất lỏng trong quan tài đã xuống thấp hơn vết nứt, thì các tín hiệu cũng tự ngừng lại, lần thứ hai, thân cây bị vỡ toác, xác máy bay vận tải rơi xuống đất, xung lực mạnh, lại làm cho quan tài nghiêng thêm, chất lỏng trong quan tài lại tiếp tục rò rỉ. Chúng tôi đang sẵn ý nghĩ chủ quan, từ đầu vẫn cứ coi các âm thanh ấy là tín hiệu, đúng là sợ bóng sợ gió, đa nghi quá.

Nhưng tôi lại lập tức thấy chột dạ, liệu có đúng là trùng hợp ngẫu nhiên không? Sao lại tổ hợp thành một chuỗi mã tử vong được? Nếu chỉ là ngẫu nhiên, thì nó cũng chẳng phải điềm tốt lành gì. Mong sao chuyến đi này của chúng tôi sẽ không xảy ra chuyện gì bất trắc.

Trong khi tôi đang suy nghĩ vẩn vơ thì Shirley Dương cầm con dao lính dù cạo bỏ các dây nhợ thực vật bám trên nóc quan tài, rồi đi găng tay xoa sạch bề mặt. Nắp quan tài hiện rõ những hoa văn chạm khắc hết sức tinh xảo, toàn bộ bề mặt được chạm các hình chim uyên ương, hồng nhạn, cáo, thỏ, hoẵng, hươu, voi ... là các loài chim thú quý hiếm, tượng trưng cho sự tốt lành và khôn ngoan, ở bốn góc còn trang trí hoa văn đối xứng nhau là các loại hoa thảo muôn hình muôn vẻ.

Bốn mặt xung quanh quan tài ngọc khắc chìm rất nhiều cánh hoa sen, phù điêu hình củ ấu, ở giữa mỗi mặt lại khắc hình một con vệt thân thái giống y như thật, mỗi con vệt còn ngậm một đóa linh chi.

Shirley Dương ngẩng đầu lên, nói với tôi :” Các bức phù điêu trên quan tài ngọc này được tạo hình hiền hòa êm dịu, tuy hơi kém sinh động nhưng cách thể hiện các đường nét vẫn mộc mạc tươi sáng, hoa mỹ mà không mất đi vẻ thâm trầm. Hình thức thể hiện hàm chứa tính nghệ thuật cao này rất gần với phong cách

thuần phác cổ kính của thời Tần - Hán. Chắc chắn đây là bồi lảng của lăng mộ Hiến vương, không thể nhầm được!” Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Tuyền béo đứng bên rất sốt ruột, nắn nắn các ngón tay, nói :” Mặc xác hần là vương là bá gì, chúng ta bắt gặp cổ quan tài này rồi, thì nó là của ta. Cứ bật nắp ra xem xem bên trong có minh khí gì không, bây giờ trời cũng đã sáng, chẳng sợ cóc gì thì biến”.

Tôi vội can ngăn cậu ta lại :” Chớ nôn nóng! Chúng ta đâu có đi tìm cổ quan tài này? Không phải vô cơ mà nó được đặt trong thân cây. Chất lỏng đỏ thắm đỏ đầy trong này chẳng khác gì máu tươi, ai dám bảo đâm mở nó ra sẽ không xảy ra chuyện?”

Shirley Dương dùng mũi dao lính dù chấm vào chất lỏng màu đỏ sẫm rỉ ra từ quan tài, đưa lên mũi ngửi, rồi nói với tôi và Tuyền béo :” Không tanh, nhưng mùi rất nồng ... giống như mùi thuốc bắc, tôi thấy bản thân cổ quan tài này không có gì đặc biệt, chất lỏng màu đỏ có thể là để chống phân hủy. Điều lạ lùng là quan tài lại đặt trong thân cây...”

Tuyền béo nói :” Có gì đáng ngạc nhiên đâu? Có thể là hạt giống nảy mầm từ bên dưới mộ, dần dần nó phát triển thành cây, cuối cùng nó hút thũng đất dưới mộ, đội cái quan tài lên, thế là quan tài nằm trong thân cây! Đầu óc hai người làm sao thế? Chuyện bé bằng cái móng tay mà nghĩ không ra, lại còn mặt dày lặn lội từ xa đến đây để đổ đầu nữa chứ!”

Tôi lắc đầu nói :” Khả năng như Tuyền béo nói không lớn. Tôi chợt nghĩ thế này, quan tài ngọc này không phải thứ tầm thường, có lẽ dùng để chôn cất người tu đạo nào đó. Những thuật sĩ thoát tục thường tự cho rằng mình đã ở ngoài ngũ hành, không cần làm theo cách chọn nơi đặt mộ của thế nhân, quan tài phải có lối ra lối vào, nếu đây kín như bưng thì ”khí” sẽ tụ hết ở bên trong. Có lẽ người ấy đã cố ý bố trí như thế này, hai cây đa phụ thê là bộ quách bọc ngoài quan tài ngọc, bên trong là một vị thầy mo hoặc một người tu tiên cầu đạo. Theo tôi, cái hốc nhỏ nhỏ mà chúng ta phát hiện ra trên thân cây, là cái giếng trời để hấp thu tinh khí của thiên địa. Tương truyền mộ Hiến vương là ’thủy long huân’ độc nhất vô nhị trên thế gian, kiểu như động phủ của các thần tiên mà chúng ta chưa tận mắt nhìn thấy, nếu đúng như truyền thuyết, thì bồi lảng này phải nằm tại một trong vài vị trí của các tinh tú ở xung quanh huyết chính, cho nên ta không thể chỉ căn cứ vào địa thế quanh cây đa này để kết luận được”.

Shirley Dương thấy tôi nói tương đối có lý bèn nói :” Hiến vương rất sùng bái vu thuật, chỉ một lòng muốn tu tiên, cho nên cận thần xung quanh ông ta phần lớn là các thuật sĩ, từ đó suy ra thì đây là một cổ tiên quan trọng số các bồi lảng, chỉ không rõ người nằm trong đó đã đắc đạo thành tiên chưa, nếu thế gian này có tiên thật, thì cổ quan tài này sẽ là quan tài rồng, thì thế trong đó đã hóa thành tiên rồi mới phải”

Tuyền béo nói :” Cậu Nhất nhanh xuống đất lấy các dụng cụ lên đây, tôi sẽ hạ nửa cái cây còn lại đang che khuất quan tài, chúng ta xem xem trong đó có thứ gì, hần là tiên hay là yêu quái cũng không sao, điều quan trọng nhất là phải có minh khí đáng tiền để chúng ta mở hàng lấy may. Tôi sớm đã biết lão Hiến vương này chẳng phải hạng tử tế gì, nói theo cách của lão mù, đây gọi là thấy của bất nghĩa, lý gì ta lại không lấy”

Shirley Dương cũng gật đầu :” Không chừng sẽ phát hiện được một số bí mật liên quan đến mộ Hiến vương, những thông tin đầu mối ấy sẽ giúp chúng ta không ít đâu”.

Thấy hai người đều có ý mở cổ áo quan, tôi bèn nhảy xuống, lấy ra các dụng cụ mà Mô kim Hiệu úy vẫn dùng để mở quan tài, như thám âm trảo, kính âm dương, và vài thứ khác. Quy định của phái Mô Kim là trời tối ra tay, gà gáy dừng tay. Lúc này trời đã sáng hửng, theo quy định thì không được đụng đến các đồ tùy táng trong mộ, nhưng nếu mở ra điều tra xem xét thì được, cho nên phải dùng đến kính âm dương. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Kính âm dương là cổ vật truyền từ thời Đường, là một cái gương đồng đã bị mài vệt hẵn đi, vốn không phải hình tròn mà đúc thành hình tam giác, tượng trưng cho tam tài là thiên, địa, nhân, mặt trước là dương, mặt sau là âm, mặt sau còn đúc bốn chữ triện ”thăng quan (mở nắp quan tài) phát tài”. Khi sử dụng, phải buộc sợi chỉ đỏ treo gương lơ lửng, mặt trước hướng về ánh nắng mặt trời, bốn chữ triện phía sau quay đúng vào đầu hồi quan tài.

Tương truyền rằng kính âm dương này chuyên dùng để mở những cổ quan tài đã bị hở ra ngoài năm mồ. Vào thời Đường, nghề đào trộm mộ rất thịnh. Câu thơ ” Hải cốt lộ nửa vôi, Xương trắng phơi ngang dọc”

là để miêu tả thảm cảnh ở các vùng có mồ hoang sau khi bọn đào trộm mộ tràn qua tàn phá. Vào thời ấy, bọn đào trộm mộ chuyên nghiệp rất sẵn, thủ đoạn cũng rất đa dạng, thịnh hành nhất là cách đổ đầu kiếu không đào địa đạo để vào địa cung, mà là trực tiếp dùng cuốc xẻng phá mộ đào đất ngay giữa thanh thiên bạch nhật, buộc thừng kéo quan quách lên khỏi huyệt, rồi bật nắp quan tài, lấy sạch các đồ tùy táng của người chết, xong xuôi rồi bỏ mặc hài cốt nằm phơi giữa đồng không mông quạnh. Kính âm dương là thứ công cụ mà bọn trộm mộ thời đó nhất thiết phải dùng chứ không phải dụng cụ truyền thống độc môn của Mô kim Hiệu úy.

Chiếc kính âm dương này là di vật của Liễu Trần trưởng lão, chúng tôi chỉ biết rằng trong tình huống vạn bất đắc dĩ phải mở nắp quan tài vào ban ngày, thì có thể dùng nó chiếu vào đầu hồi quan tài để chế ngự âm khí ô trọc xộc thẳng vào lửa tam muội trong tâm con người, kéo trở về sẽ gặp xúi quẩy.

Hôm nay chúng tôi hành động vào ban ngày nên lấy nó ra dùng, dù có hiệu quả hay không cũng phải thử một phen đã. Nhưng treo gương xong, chuẩn bị dùng thám âm trảo nhỏ đính bật nắp, chúng tôi mới nhận ra rằng cổ quan tài ngọc này không dùng đinh, mà làm theo kiểu khớp mộng, hai bên phiến ngọc làm nắp có gờ rãnh rất khít.

Chúng tôi bèn đứng ra phía đầu quan tài, chuẩn bị kéo nắp quan tài ra. Tôi và Tuyền béo vừa định ra tay thì phát hiện ra ánh mặt trời đang chiếu vào cổ quan tài lấp lánh, bên trong hiện ra một cái bóng đen cao to. Bóng người này đồ sộ đen sì, có đầu và hai vai, phần bóng bên dưới vai rất to rộng, hình như bên trong quan tài còn có nhiều thứ khác nữa, nhưng chỉ nhìn hình dáng thì rất khó đoán là gì, có lẽ là các thứ đồ bồi táng đặt trong quan tài ngọc chôn theo người chết.

Tôi trầm nghĩ, bên trong đã có xác, xem ra người chết trong này chưa thể thành tiên, dù sao cũng đang giữa ban ngày ban mặt, chẳng sợ nó biến thành cương thi. Không ngờ lúc này trời bỗng có đám mây đen nặng nề kéo đến, che khuất cả mặt trời, bốn bề lập tức tối sầm, không trung sấm nổ rền vang. Tiếng sấm bất chợt khiến chúng tôi ngẩng đầu nhìn lên, tôi nguyên rủa :” Cái chốn ma quỷ này, chỉ có sấm mà không đổ mưa”. Tôi trầm nghĩ sét mà đánh vào cây đa chắc chắn chúng tôi sẽ chết theo. Không ổn! Phải tìm chỗ ẩn nấp, chờ hết sấm đã rồi sẽ tiếp tục hành sự.

Bỗng nghe thấy Shirley Dương đứng phía bên kia quan tài nói :” Hai anh lại mà xem, quan tài đang dề lên một cánh tay người chết, có lẽ tín hiệu phát ra từ đây chứ không phải là tiếng chất lỏng bên trong quan tài rỉ ra đâu”.

Tôi vừa định ngoảnh lại, bỗng thấy trời lúc này tối đến nỗi không nhìn thấy người nữa. Ba chúng tôi đều không ngờ thời tiết ở đây biến đổi nhanh đến thế, chỉ trong nháy mắt đã tối đen như mực, sấm thì nhau nổ ùng ùng.

81. Q.3 - Chương 13: Thăng Quan Phát Tài

Trên đời này không có tình yêu vô duyên vô cớ, cũng chẳng có mối hận vô cớ vô duyên, bầu trời cũng không thể vô duyên vô cớ mà có sấm nổ giữa ban ngày, trong bầu không khí chẳng lành hình như đang tiềm ẩn một biến đổi to lớn.

Ngoại trừ ánh chớp nháng lên giữa những kẽ mây, bốn bề tối đen đến mức không nhìn thấy gì nữa, tôi đành bật chiếc đèn gắn trên mũ leo núi. Vừa định di chuyển sang phía bên kia tán cây quan sát xem sao thì bỗng không thấy Tuyền béo đâu nữa. Vừa này cậu ta còn đang chuẩn bị cùng tôi mở nắp quan tài kia mà. Tôi bèn hỏi Shirley Dương :” Cô có nhìn thấy Tuyền béo đâu không?”

Shirley Dương nhún vai. Hai chúng tôi vội cuống quýt tìm thăng béo khắp xung quanh. Một gã đàn ông to đùng béo ị đang sống sờ sờ, sao chỉ trong chớp mắt đã biến mất? Bốn bề không chút động tĩnh, tôi ngoảnh lại nhìn, thấy bên cổ quan tài ngọc có một chiếc giày, chẳng phải của ai khác, mà chính là giày của Tuyền béo.

Đúng lúc này, bên trong cổ quan tài ngọc hoàn toàn kín mít kia đột nhiên vọng ra tiếng gõ cộc cộc cộc. Với tôi và Shirley Dương, âm thanh này còn kinh sợ hãi hùng hơn cả tiếng sấm trên trời.

Tôi gạt nỗi sợ sang một bên, vội gọi Shirley Dương cùng tôi mở ngay nắp quan tài để cứu người. Sao Tuyền béo lại nhảy vào trong quan tài nhỉ? Hay là Mô kim Hiệu úy thay vì "thăng quan phát tài" lại bị bánh tồng trong quan tài tóm vào? Nhưng mọi khe hở trên quan tài đều bị bịt kín mít bằng sáp nến, ngoài mấy vết nứt bé tẹo ra, không còn chỗ hở nào nữa, Tuyền béo to dùng cách mạng như thế, làm sao chui vào trong ấy được? Thế này khác quái gì hiện tượng phản vật chất đâu chứ?

Shirley Dương tỏ ra thận trọng :” Đừng cuống lên, ta phải làm rõ xem là chuyện gì đã, chúng ta chưa thể khẳng định tiếng động trong quan tài chắc chắn là do Tuyền béo phát ra”.

Tôi chẳng buồn để ý Shirley Dương có đồng ý hay không, chụp luôn mặt nạ phòng độc lên mặt, xắn tay áo chuẩn bị mở nắp quan tài. Quan tài khít quá, lúc vội vàng khó mà mở nổi, đành phải nhờ Shirley Dương dùng mũi dao lính dù cạo bỏ lớp sáp gắn ở các khe. Tiếng gõ cộc cộc trong quan tài lúc mau lúc thưa, rồi lặng hẳn không có động tĩnh gì nữa.

Tôi quỳnh hết tay chân, mồ hôi vã khắp người, bỗng nhiên thấy im ắng, tôi cho rằng quá nửa là Tuyền béo đã đi đời rồi. Tôi đang cuống cả cuống kê, bỗng nhiên cổ chân bị tay ai đó tóm chặt, theo bản năng, tôi giơ cái cuốc chim ngoặt tay định bổ ngược xuống, bỗng nghe có người ở phía sau nói :” Tư lệnh Nhất! Vì Đảng vì nước, mau mau kéo anh em lên với! Con mẹ nó, chỗ này có cái hốc lớn ... làm bố mày trượt chân suýt nữa thì ngã chết”.

Tôi ngoảnh lại, người vừa cất tiếng chính là Tuyền béo, đang vùng vẫy trườn ra ngoài một cái hốc cây ở phía sau lưng tôi. Tôi vội đưa tay ra kéo cậu ta lên. Cái hốc này phủ đầy các loài thực vật ký sinh rậm rạp, chẳng khác nào một cái bẫy tự nhiên, nếu không giẫm lên thì không thể biết được.

Hóa ra đúng lúc chúng tôi chuẩn bị để "thăng quan phát tài" thì sấm nổ, Tuyền béo sợ quá giật mình nhảy lùi lại, nào ngờ bị hụt chân rơi ngay xuống hố, chuỗi tiếng sấm vang rền đã át đi mọi tiếng động, cho nên chúng tôi không hề hay biết. Truyện "Ma Thối Đền "

Tôi nhìn Tuyền béo, rồi lại nhìn vào cổ quan tài ngọc. Nếu không phải Tuyền béo đã gõ trong quan tài thì là ai? Chẳng lẽ trên đời này có chuyện cương thi hoạt động ngay giữa thanh thiên bạch nhật hay sao?

Thấy Tuyền béo đã bò lên, Shirley Dương hỏi cậu ta trong hốc cây đó có gì không. Tuyền béo đáp, trong đó tối đen như mực, hình như có nhiều xương cốt và dây leo, nhưng cậu ta cũng không dám nhìn kỹ, vì dưới đó thối điếc mũi, ngạt thở nhức cả đầu.

Shirley Dương nói với tôi và Tuyền béo :” Hai anh lại đây mà xem. Có lẽ không phải cả tổ lái của chiếc máy bay vận tải kiểu C này đều nhảy dù thoát nạn, ít nhất vẫn có một người chết ở đây, xác anh ta bị cổ quan tài đè lên. Rất có thể bên dưới quan tài có ngách nối liền với cái hốc anh béo vừa rơi xuống”.

Nghe Shirley Dương nói thế tôi lấy làm lạ, bèn nhún lên nắp quan tài nhảy sang phía đầu bên kia. Đúng như Shirley Dương nói, có một cẳng tay bị đè dưới đầu quan tài. Lòng bàn tay úp xuống dưới, tuy chưa bị phân hủy thành xương trắng nhưng đã khô hết hết cả, lớp da khô màu nâu xỉn bọc lấy xương cốt bên trong, không còn cơ thịt và huyết dịch, bốn ngón tay xọc vào thớ cây ở dưới quan tài, chắc là trước khi chết người ấy đã phải vật vã rất lâu trong đau đớn, ngón tay cái tì vào một cái nhíp hai đầu.

Tôi ngó ra, thật sự không sao hiểu nổi, đây là tay người chết, nhìn tình hình này chắc là có thi thể bị đè dưới quan tài, người ấy là ai? Tại sao lại bị đè dưới quan tài? Tiếng động trong quan tài ngọc kia là thể nào?

Shirley Dương nói, hồi quân Đồng minh phản công ở Normandy, thứ nhíp hai đầu này đã được dùng làm công cụ đơn giản để liên lạc, có thể phát ra hai âm thanh nặng nhẹ khác nhau. Sư đoàn 82 và sư đoàn lính dù 101 đã sử dụng chúng sớm nhất. Đúng là dụng cụ này có thể phát ra tín hiệu Morse.

Tôi và Tuyền béo đã hơi hơi hiểu ra, nhưng lẽ nào lại có vong hồn của người chết bên dưới cổ quan tài này muốn liên lạc với chúng tôi?

Shirley Dương lại nói :” Trên cánh tay này lộ ra một mẫu tay áo có gắn phù hiệu, là quân phục của không quân Mỹ trong Đại chiến Thế giới thứ hai, còn nữa, ở Trung Quốc không có cái thứ nhíp hai đầu này. Tôi đoán rằng bên trong quan tài có thứ gì đó ... nguy hiểm, bên dưới quan tài có ngách liên thông, nó sẽ nuốt

các vật sống gần nó. Đêm hôm qua, vong linh người phi công bị cổ quan tài sát hại đã phát tín hiệu cảnh cáo, không muốn chúng ta cũng bị hại như anh ta ngày trước”.

Tôi nói với Shirley Dương :” Đêm qua loạn xì ngầu lên hết cả, chẳng rõ cảnh cáo chúng ta điều gì? Chẳng lẽ định nói là cổ quan tài này có ma muốn hại ba chúng ta? Vậy tại sao chúng ta chẳng cảm thấy gì cả?”

Vừa nói xong, tôi lập tức nghĩ ra chắc là nhờ chúng tôi đeo bùa Mô Kim chính cống lại có cả tượng Quán Âm của Răng Vàng kiếm cho, đều là cổ vật khắc tà, nhưng chúng thực sự có tác dụng không? Tôi hoàn toàn không dám chắc. Hai cái cây già này nhất định có ma, chưa biết trong những cái hốc cây kia còn có thứ quỷ quái tà đạo gì nữa.

Để làm rõ sự thật, ba chúng tôi cùng bắt tay vào kéo cái nắp quan tài ngọc ra. Bên trong chứa đầy một chất lỏng tím ngắt, đen đen lại pha đỏ, ngoài mùi vị khác biệt ra thì chẳng khác gì huyết tương cả.

Chúng tôi không rõ chất lỏng này có độc không, tuy đã đeo găng tay nhưng vẫn không dám trực tiếp chạm vào, Tuyền béo dùng thám âm trảo, tôi dùng cước chim leo núi thò vào khua khoắng. Cái cước câu lên được một cái xác người già to béo, bên ngoài cái xác được bọc một lớp ”mẫn tinh” mỏng tang như cánh ve sầu. Mẫn tinh hết sức quý giá, tương truyền Hán cao tổ sau khi băng hà được bọc một lớp mẫn tinh rồi mới choàng ngọc y kim tuyền bên ngoài, là thứ giống như chất màng bảo quản thực phẩm ngày nay, nhưng hồi đó người ta không dùng bất cứ hóa chất gì.

Tuyền béo lấy dao lính dù rạch bỏ lớp mẫn tinh, để cho cái xác ấy lộ ra hoàn toàn. Xác ông già này được bảo quản tương đối hoàn hảo, khuôn mặt hơi to dài hơn người bình thường, theo sách tướng số thì đây là kiểu mã diện - mặt ngựa. Chỉ thấy râu tóc ông ta đã bạc trắng, đỉnh đầu búi tóc, toàn thân không có áo quần, có lẽ vì ngâm trong chất lỏng giống như máu này quá lâu nên thân thể hơi đỏ ửng lên.

Tuyền béo nguyên rửa :” Lão già chết tiết này phì nộn thật, chẳng rõ chết từ đời nào rồi, sao đến giờ vẫn chưa rửa? Sớm muộn gì cũng sẽ rửa, chi bằng hỏa thiêu lão luôn, để tránh hậu họa về sau”. Nói rồi cậu ta cầm thám âm trảo chọc thử vào mặt thi thể. Cơ thịt vẫn đàn hồi rất tốt, không cứng chút nào, thậm chí không có vẻ gì là người chết, mà giống như người đang ngủ vậy.

Shirley Dương nói với tôi :” Hình như trong chất lỏng này còn có nhiều thứ khác, anh cứ vớt ông ta ra đã rồi tính sau”.

Một ông già chết cách đây hơn hai nghìn năm mà được bảo quản trông cứ như người còn sống, thậm chí còn có thể dùng hai chữ ”hàng tươi” để hình dung, quả là điều kỳ lạ. Nhưng chẳng nên nghĩ thêm nữa, càng nghĩ lại càng sợ. Vậy là tôi nghe theo Shirley Dương, cầm cái cước chim chuẩn bị vớt ông già râu bạc lên, để tiện kiểm tra phía dưới còn có những thứ gì.

Hai tay tôi có thể cầm cước chim nhắc được vật nặng không dưới năm mươi cân, nào ngờ khi bập cước vào dưới cái xác ông già râu bạc để câu lên, thì nó hoàn toàn không nhúc nhích, có lẽ nó phải nặng đến cả trăm cân mất.

Tôi lấy làm lạ, chẳng lẽ bên dưới cái xác trần truồng này còn gắn liền với vật nặng gì khác?

Tôi rút cước ra khỏi nách cái xác, rồi đưa đến khoảng giữa quan tài để móc, từ trong đám chất lỏng đỏ đen ấy móc lên được một con trăn lớn không da máu me dầm dĩa. Ba chúng tôi thấy thế đều kinh hãi, thì ra ở dưới vai và lưng cái xác này còn có một con trăn to tướng đã bị lột da. Những chỗ xác trăn và xác người tiếp xúc đã gắn liền làm một, không thể tách ra, thảo nào mà vừa rồi nhắc cái xác lên lại thấy nặng ghê gớm như thế, chẳng những vậy, trên xác con trăn không da còn sùi lên những thớ thịt đỏ hồng, thỉnh thoảng lại giật giật mấy cái, cứ như là vừa mới bị lột da vẫn còn chưa chết hẳn vậy. Tiếng động ở trong quan tài mà chúng tôi nghe thấy, rất có thể là do nó phát ra.

Các kinh mạch trên cơ thịt con trăn có thể nhìn rõ mồn một, cũng không rõ người ta đã dùng thủ đoạn gì lột da nó, so với con trăn mà chúng tôi thấy trong hang động núi Già Long thì nó nhỏ hơn đáng kể, nhưng vẫn to hơn hẳn những con trăn thường gặp. Nghĩ đến con trăn vảy xanh quái dị ấy, tôi lại liên tưởng ngay đến cái thứ trùng thuật tà dị hiểm ác của Hiến vương.

Tuyền béo chỉ vào những đám cơ thịt mọc trên xác con trăn không da, nói :” Những của nợ mọc ra trên xác con trăn này trông rất giống giun nước, hình như nó còn dính cả vào đáy quan tài nữa. Ông cứ giữ nó đấy,

để tôi khoảng xem dưới đáy có gì không?”. Nói đoạn xắn tay áo định thò tay xuống vớt trăng đáy nước.

Shirley Dương thấy thế vội ngăn Tuyền béo lại, chưa biết rõ về chất lỏng này thì không thể tùy tiện tiếp xúc trực tiếp, vẫn nên dùng cốc chim hoặc thám âm trảo vớt từng thứ một lên thì hơn.

Tôi vận sức nâng một phần cái xác ông già béo lên, Shirley Dương và Tuyền béo dùng cốc chim và cái xẻng công binh khua khoảng trong lòng quan tài ngập chất lỏng, theo kiểu ”dùng hàng rào”, và không ngừng vớt lên được các loại vật phẩm. Đầu tiên là một chiếc mặt nạ bằng vàng, có thể là đồ thầy phù thủy hoặc thầy cúng đeo trong các buổi tế lễ, tạo hình vô cùng kỳ dị, đúc bằng vàng thật, tai mắt mũi miệng được gắn ngọc trắng xanh rất thuần. Các chi tiết bằng ngọc này có thể linh hoạt tháo lắp, khi sử dụng người đeo mặt nạ có thể gỡ chúng ra khỏi mặt nạ vàng. Phía trên mặt nạ có sừng rồng, miệng được làm như miệng hổ, hai tai như vây cá, trông thập phần gớm ghiếc hung ác. Nhưng điều chúng tôi kinh ngạc nhất là các hoa văn trên mặt nạ bằng vàng này toàn là các vòng tròn có hình xoáy nước, nhìn vào thấy hơi giống con mắt, mỗi vòng tròn lại chứa hai ba vòng tròn nhỏ hơn, có lẽ vòng ngoài cùng tượng trưng cho cả con mắt, các vòng nhỏ bên trong thể hiện con ngươi.

Nhìn thấy những hoa văn quen thuộc này, tôi, Shirley Dương và Tuyền béo đều không tránh khỏi kích động, xem ra truyền thuyết rằng Hiến vương có Mộc trăn châu không phải là hư giả, giờ chúng tôi đã hơi cảm thấy chắc ăn, dù rơi vào tình huống thập tử nhất sinh thì chuyến đi Vân Nam lần này cũng không phải uống công vô ích, cũng bỏ công trải muôn vàn gian khổ gọi gió nằm sương.

Vật thứ hai là một cây long hổ đoản trượng, từ đá lam 1 mài nhẵn mà thành, chiều dài cỡ như con lăn cán mì ngày nay dân ta vẫn dùng, thân trượng hơi cong, một đầu rồng, một đầu hổ, chỗ thân thể hai con thú tiếp giáp là nơi cầm tay. Hình chạm rồng hổ mộc mạc cổ phác, không sinh động như các đồ mỹ nghệ thời Hán nhưng lại toát lên khí thế oai hùng đậm nét, trông ra ít nhất cũng là cổ vật từ thời Tiên Tần 2. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Nhìn những món đồ ấy, Tuyền béo chùi bọt mép, lau sạch sẽ, sau đó cho vào túi da hươu chống ẩm và không khí ăn mòn, chuẩn bị coi như chiến lợi phẩm đem về.

Shirley Dương thấy thế liền hoảng hồn, chiếm đoạt giữa ban ngày ban mặt thế này chẳng phải là trộm mộ hay sao? Chụp xong ảnh là phải mau mau trả về chỗ cũ mới đúng.

Tuyền béo nghe nói thế, không chịu :” Từ Bắc Kinh lặn lội đến Vân Nam, là để làm cái gì chứ? Không phải là để đồ đầu mồ minh khí à? Mà vớ được những thứ này tưởng dễ lắm sao, muốn tôi trả lại á, không có cửa đâu!”

Tôi cũng khuyên Shirley Dương :” Trộm mộ gì đâu, cô nói khó nghe thế. Vẫn có câu ‘cướp nước thì thành vua, cướp của thì bị giết’. Mò kim Hiệu úy ít nhất cũng có quy tắc hành nghề ‘nghèo chết ba không đào, giàu chết ba không đổ’, chẳng phải vẫn còn hơn bọn đạo tặc cướp nước cướp dân đến vạn lần hay sao. Các bậc chí sĩ từ cổ đều thay trời hành đạo trừng phạt kẻ bất nghĩa, cứ để những thứ này nằm mãi trong rừng sâu mà bị mục nát theo thời gian, đó cũng là hành vi rất thiếu trách nhiệm với nhân dân. Có điều tôi thấy mấy cái quy tắc cổ lỗ sĩ gì mà chỉ được lấy một món minh khí, ban ngày chớ mồ vàng, cũng nên dần thay đổi theo công cuộc cải cách mở cửa đang đi vào chiều sâu ...”

Tôi nhân lúc Tuyền béo mãi nhét minh khí vào túi, ghé tai nói thầm với Shirley Dương :’ Những thứ này đem về, tôi cũng không dám bán đi đâu, cứ để Tuyền béo mang về nghịch mấy hôm, đợi cậu ta chơi chán rồi tôi sẽ đòi lại đưa cô, cô muốn tặng cho viện bảo tàng nào thì tùy, đây gọi là nhìn mơ đồ khát. Nếu không chiều cậu ta một chút thì dễ ảnh hưởng đến sĩ khí, những trang bị nặng nhất chúng ta còn phải nhờ cậu ta mang vác kia mà!”

Shirley Dương lắc đầu cười gượng :” Đúng là hết cách với anh, chúng ta đã giao hẹn trước rồi còn gì, ngoài Mộc trăn châu dùng để cứu mạng ra, thì tuyệt không được làm cái chuyện vơ vét cổ vật nữa kia mà? Anh nên biết, tôi chỉ mong điều tốt cho anh thôi ...”

Tôi vội ra vẻ tiếp thu, thành khẩn bày tỏ rằng thì là mà tôi sẽ không phụ lòng mong mỏi tha thiết cũng như những lời huấn thị ân cần của cô đâu, nhưng lại nhủ thầm trong bụng :” Chuyện sau khi trở về cứ để sau khi trở về nói đi, đồ đồng thì tôi không dám đụng đến thôi, nhưng đồ vàng đồ ngọc thì ... tôi đã cam đoan với Mao chủ tịch đâu, còn với người khác thì dù sao ngủ dậy là tôi quên hết. Nói cho thực sự khách quan,

những thứ này đều là đồ dễ té lể, rất có khả năng liên quan đến ngọc Mộc trần châu của Hiến vương, dù sao cũng không thể trả lại về chỗ cũ, quy tắc này nọ xin miễn bàn đi, kéo mai kia cần dùng tới lại phải hối hận”.

Tôi đang toan tính kế sách vẹn toàn thì thấy Shirley Dương lại phát hiện ra vài thứ khác trong quan tài. Các mẫu thịt đỏ sùi ra trên thân con trần hình như có sự sống, chốc chốc lại khẽ động đậy, những sợi cơ này đều dính liền với đáy quan tài ngọc.

Thật không ngờ cổ quan tài ngọc tinh xảo tuyệt mỹ này bốn bên và nắp đều bằng ngọc thiên nhiên Tây Tạng nguyên khối, mà đáy lại làm bằng gỗ cây trẩu, những sợi thịt đỏ đỏ trong quan tài xuyên qua đáy gỗ trẩu dính liền vào trong thân cây đa, xác người, xác trần, quan tài ngọc dính liền với nhau làm một, không thể tách rời.

Shirley Dương chợt hiểu ra :” Không xong rồi, xác con trần bị lột da nằm trong quan tài có thể là con trần trùng thuật, hai cây đa phụ thê này đã bị oan hồn con trần nhập vào, cây đa này chính là một con trần khổng lồ”. -----

1 Đá chuyên dùng để mài ngọc, thời cổ.

2 Thế kỷ 3-6 trước Công nguyên

82. Q.3 - Chương 14: Bủa Vây Tuyệt Đối

Những sự việc xảy ra trước mắt chúng tôi tựa như một dãy bậc thang chạy dài xa mãi, bậc nọ nối tiếp bậc kia, dẫn dụ chúng tôi đi vào chốn vực sâu không đáy. ”Tín hiệu ma” truyền ra từ cây đa già lúc đêm khuya, xác máy bay vận tải kiểu C của không quân Mỹ, tiếp đó là cổ quan tài ngọc ở dưới xác máy bay, xác ông già nằm trong quan tài, con trần bị lột da, những sợi thịt đỏ sùi ra trên mình nó chạy dài xuống đáy quan tài kỳ lạ, đáy quan tài gỗ trẩu lại mềm mại như nhựa cây, các sợi thịt đỏ xuyên qua mà chất lỏng trong quan tài không bị rò rỉ lấy một giọt.

Cái hốc lớn trong thân cây đa già ních không biết bao nhiêu xác khô của các loài cầm thú và người, những cái xác này đều chung số phận, đều bị các mạch máu đỏ vươn ra từ quan tài bám quanh, những mạch máu này cuối cùng chui vào thất khiếu của các xác động vật và người, dường như hút cạn máu tươi rồi truyền dẫn trở lại quan tài ngọc. Vì thế, chất lỏng trong quan tài là một dung dịch chống phân hủy được hình thành nhờ hình thức chuyển hoá, dùng máu tươi để duy trì thi thể trong quan tài không bị rửa nát.

Nằm trên cùng trong cái hốc cây to là thi thể khô héo của viên phi công, trên mình mặc áo khoác phi công, cổ bẻ lút lõng, xác đã khô quắt nhưng vẫn giữ nguyên tư thế cuối cùng trước khi chết - một tay thò ra bên dưới quan tài, chính là bàn tay cầm cái nhíp hai đầu mà chúng tôi đã nhìn thấy lúc trước. Hình như anh ta bị những sợi thịt đỏ kia cuốn chặt rồi kéo vào hốc cây, vào những phút cuối cùng của cuộc đời, anh ta vẫn tiếp tục giãy giụa, một tay đã nắm được cành cây dưới quan tài, nhưng cũng chỉ làm được có thế, khi anh ta thò tay ra khỏi đám cành cây mục nát, những sợi thịt đỏ kia đã chui vào mắt mũi tai của anh ta.

Tất cả đều đã hết sức rõ ràng, đây chính là bồi lũng của mộ Hiến vương, ở đây an táng một vị quan chủ tể thuộc hạ của Hiến vương, ông ta lợi dụng trùng thuật để tụy táng một con trần bị lột da cùng xác mình trong cổ quan tài ngọc. Bản thân hai cây đa già này là một hệ thống sinh thái tự cung ứng và tương đối độc lập, rất nhiều động vật xung quanh đã trở thành nguồn ”phân bón” cho cổ quan tài.

Hai cây đa phụ thê dưới núi Già Long tuy không phải là huyết phong thủy gì nhưng có thể suy đoán rằng nó là một thứ ”huyết lạn cốt” trên thân con rồng nước an táng Hiến vương. Huyết lạn cốt tức là nơi âm chẳng giao dương, dương chẳng gặp âm, phân giới không rõ, hình thế mơ hồ, khí mạch tản mạn không ngưng tụ. Luồng khí vận hành bên dưới huyết là khí âm, khí mạch trào ra bề mặt là khí dương, rừng nơi này lại quá ẩm ướt, trên và dưới mặt đất không mấy khác biệt, đó chính là cái lẽ ”âm dương bất minh” vậy. Mạch và khí ở đây không ngưng không tụ, lại không có sông suối ngăn chặn, an táng ở đây thì khó mà cho con cháu đời sau được hưởng phúc âm, chỉ có thể khiến xương thịt mủn rữa, cho nên mới gọi là ”huyết lạn cốt” hay ”phủ thi mai”. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Tuy nhiên, dùng cây làm mồi không những thay đổi được tương quan cấu trúc ở đây, lại thêm con trăn trùng thuật nằm trong quan tài hút huyết tủy của các động vật thì hoàn toàn có thể duy trì cho xác người không rữa nát, từ đây có thể thấy lão chủ tể này lúc sinh thời là một cao nhân rất thông hiểu thuật âm dương. Cái thủ pháp trái hẳn với quy tắc thông thường này, người bình thường đâu có thể nghĩ tới được?

Nếu không có sự cố máy bay vận tải Mỹ làm toác cây đa, lộ ra cổ quan tài ngọc bên trong thì chẳng ai ngờ rằng cây này lại là một nắm mồi thiên nhiên, bên trong có một cổ quan tài như thế. Giờ đây chỉ có thể nói rằng số trời đã sắp đặt cho chúng tôi bắt gặp việc này mà thôi.

Nhưng vẫn còn một chi tiết khó mà hiểu nổi, nếu nói cổ quan tài ngọc giết hại các sinh vật đến gần, trong thân cây đã quy tụ không ít oan hồn, vậy tại sao từ đầu đến giờ chúng tôi vẫn chưa bị tấn công?

Tuyền béo ôm chiếc túi da hươu đựng bốn năm thứ khui được trong quan tài, dương dương đắc chí nói :” Nhất ạ, tôi thấy cậu đã bị kẻ địch dọa cho sợ mất mật rồi! Nghĩ lắm cái cóc khô gì nữa? Theo tôi thì cứ cho cây đa này một mồi lửa cháy trụi đi là xong, thi hành chính sách ba sạch: đốt sạch, giết sạch, cướp sạch!”

Shirley Dương quan sát tương đối kỹ, muốn tìm ra một vài đầu mối như chữ viết hoặc hình vẽ gì đó trong quan tài, cuối cùng nhận ra ở mặt dưới cái nắp quan tài vút chổng chơ một bên có nhiều hình vẽ nhật nguyệt tinh tú, người, động vật và các dấu hiệu kỳ lạ khác. Chỉ thoáng nhìn cô đã có phản ứng ngay, hỏi chúng tôi :” Hôm nay ngày bao nhiêu âm lịch? Dù con trăn trùng thuật này có hồn phách hay không, ít nhất nó cũng dựa vào cỏ cây và sợi thịt, ký sinh vào đây một loại thực vật dạng nắm khuẩn kiểu tiềm phục ẩn mình, giống như cây ăn thịt người vậy, không phải lúc nào cũng hoạt động. Nó cũng như phần lớn động vật trong rừng, đêm ngủ, ngày đi săn mồi, hằng tháng trước và sau ngày rằm là khi nó hoạt động sôi nổi nhất”.

Tuyền béo bấm đốt ngón tay nhắm tính :” Mồng một ... mười lăm ... mười lăm ... hai mươi, hôm nay ngày mười mấy gì đây, tôi chịu thôi ... nhưng tôi nhớ đêm qua trăng to tổ bố, vừa tròn vừa đỏ...”

Bầu trời lúc này mây xám nặng trĩu như chì, nhưng đã hết tiếng sấm, rừng cây tĩnh lặng, dường như chỉ còn tiếng thở và tiếng tim đập của ba chúng tôi. Tuyền béo vừa dứt lời thì cả ba cùng nhớ ra rằng đêm qua trăng sáng như tranh, dù hôm nay không phải ngày rằm thì cũng là mười sáu.

Shirley Dương bất thành linh rút con dao lính dù ra, chỉ về phía sau lưng tôi kêu lên :” Cẩn thận đằng sau anh!”

Chưa ngoảnh đầu nhưng tôi đã kịp bổ ngay cái cuốc chim leo núi về phía sau, ba sợi đỏ vươn đến sát người tôi lập tức bị chặt đứt làm sáu đoạn trên thân cây, chỗ bị đứt tuôn ra chất lỏng vừa đỏ vừa đen, ba khúc ngắn bị rơi xuống đất, lập tức co lại khô quắt, ba vết đứt của ba ” cái vòi” thò từ trong thân cây ra lập tức tự lành vết thương và co trở vào trong.

Tôi nhìn quanh một lượt, thấy trên thân cây cao to vươn ra vô số những sợi thịt đang từ từ di chuyển, đã cắt đứt hết đường rút lui của chúng tôi, trông chúng như những ống dẫn nước nhỏ màu đỏ. Shirley Dương và Tuyền béo đang dùng vũ khí trong tay chặt đứt vô số sợi thịt màu đỏ nhưng nhúc nhích chuyển.

Nhưng mặc cho chúng tôi chém thế nào, đám sợi thịt giống như đàn giun này cứ mỗi lúc một nhiều lên, chặt được một lại mọc ra ba, mà còn to hơn trước nhiều lần, không ngừng uốn éo áp sát chúng tôi, trông kinh tởm đến độ khiến người ta chỉ muốn nôn ọe.

Không gian trên tán cây có hạn, khó mà xoay sở cho chu toàn, tuy rằng nếu hụt chân thì đã có dây bảo hiểm, khỏi lo ngã xuống mà chết, nhưng lỡ mà bị treo lủng lẳng trên cây, chúng tôi sẽ lập tức bị những sợi thịt màu đỏ của con trăn trùng thuật thừa cơ tấn công, len qua thất khiếu, đó sẽ là cách chết cực kỳ đau đớn, khôn khổ chẳng kém gì bị bắt sống để chế tạo thành tượng người.

Shirley Dương đã bị dồn đến chỗ đầu mút của một cành cây, bất cứ lúc nào cũng có thể gãy lia rơi xuống, cô nàng chỉ còn cách cầm con dao lính dù gắng gượng chống đỡ. Thấy Shirley Dương bị yếu thế, tôi định đến hợp sức với cô nhưng bản thân cũng khó mà thoát nổi, Tuyền béo ở phía bên kia cũng tự lo cho mình còn chưa xong, tôi nóng lòng như lửa đốt, định dùng máy chữ Chicago lia một chap giải vây cho Shirley Dương, nhưng lại sợ bắn gãy cành cây thì cô nàng cũng theo đấy rơi xuống, nhất thời thúc thủ vô sách chỉ còn biết lớn tiếng hô Tuyền béo mau đi cứu người.

Shirley Dương thấy hai chúng tôi ở bên này hò hét, ngoảnh sang phía chúng tôi trong khi tay vẫn chống đỡ

không ngừng, miệng hét lớn :” Tôi sẽ nhảy xuống lấy bình xịt propane đốt cây này đi. Khi tôi châm lửa hai anh hãy liệu tìm cách mà tụt xuống đất nhé!”

Tôi nghe mà phát hoảng, cây cao hai ba chục mét sao có thể nói nhảy là nhảy luôn được, vội cuống quýt nói với Shirley Dương :” Cô sợ quá lú lẫn rồi chắc, nhảy từ trên này xuống khác nào tự sát? Đừng làm chuyện ngu ngốc nữa, chờ có mà chăm chăm thể hiện chủ nghĩa anh hùng cá nhân của người Mỹ các cô, sức mạnh tập thể mới là vĩ đại! Cô hãy cố cầm cự, bọn tôi đến tiếp ứng ngay”. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Tuyền béo đứng bên lại tắt nước theo mưa, lớn tiếng nói với Shirley Dương :’ Nhảy xuống đi, nhảy xuống, cô sẽ hòa mình vào trời xanh đó!”

Shirley Dương không nói gì nữa, cầm dao cắt luôn sợi dây bảo hiểm buộc ở ngang lưng, tung mình nhảy ào xuống. Tôi trợn tròn mắt nhìn theo, quả tim dường như cũng rơi theo từ độ cao hai ba chục mét này xuống đất.

Tuyền béo há hốc mồm, nói :” Ôi mẹ ơi, dám nhảy thật à? Người Mỹ quả là rất chịu chơi!”. Shirley Dương đang lơ lửng trên không, ô Kim Cang cầm trong tay vừa bật ra, biến thành cây dù để giảm tốc độ rơi.

Nếu không phải là ô Kim Cang kiên cố mà đổi lại là cái ô bình thường, lúc này chắc nó đã bị luồng không khí bên dưới thốc dựng lên, biến thành cái loa kèn, thật không ngờ chiêu hiểm này của Shirley Dương lại thành công.

Tuy nhiên chúng tôi đã vui mừng hơi sớm, một sợi dây leo bỗng vươn ra từ thân cây đa già, trực tiếp quấn lấy Shirley Dương, giữ cô nàng lơ lửng giữa không trung. Đối mặt với đòn tấn công bất ngờ, Shirley cũng kinh hoàng lúng túng không biết làm sao, đành xọc mũi dùi nhọn xuyên giáp của đầu cái ô Kim Cang vào thân sợi dây leo.

Tôi đứng trên ngọn cây nhìn thấy rất rõ có vài sợi thịt đỏ bám trên dây leo. Sự lợi hại của những sợi thịt đỏ này nằm ở sức sống ngoan cường như lũ giun đất khổng lồ, dù bị chặt thành mấy đoạn chúng vẫn sống tiếp được, căn bản là không biết xử trí thế nào với bọn này. Tôi đã bị không ít chất nhầy của chúng bắn lấm tẩm khắp người, bốc mùi vừa ngái vừa thối nhưng hình như không có chất độc, nếu không, bị dính nhớp như thế, độc tố phát tác khiến tôi chết đứ đừ từ lâu rồi.

Mũi hít vào toàn mùi thum thum tê tê, trong đầu tôi bỗng nảy ra một ý nghĩ, những đám sợi thịt này tựa như huyết quản của quan tài ngọc, ”đánh rắn đánh đập đầu, bắt giặc bắt tướng trước”, tại sao mình không đập vỡ luôn cổ quan tài ngọc kia. Cứ tiếp tục quần thảo nhau trên tán cây thể này không phải là cách hay, đánh lâu mỏi tay, lỡ bị chúng trói chặt thì tiêu đời, hôm nay đành liều mạng đánh cược một phát vậy.

Tôi bảo Tuyền béo tạm chống đỡ giúp một lúc, rồi giơ luôn khẩu Thompson ra chĩa vào quan tài ngọc trong thân cây bắn một chập. Khẩu súng máy kiểu Mỹ hỏa lực cực mạnh ngay tức khắc bắn nát vụn cổ quan tài, chất dịch bên trong chảy ra bằng hết.

Đến khi những giọt cuối cùng chảy ra sạch, những sợi thịt đỏ uốn éo nhưng nhúc của con trăn trùng thuật bỗng như bị rút mất linh hồn, rào rào rơi xuống rồi khô quắt lại trong chớp mắt.

Shirley Dương cũng bám vào sợi dây leo tụt xuống nên không bị thương tích gì, chỉ bị kinh sợ một phen, gương mặt hơi tái đi. Tôi và Tuyền béo vội leo xuống, ba người lúc ấy mới hơi trấn tĩnh được một chút, trận chiến bất thành linh trước sau chỉ chưa đến mấy phút nhưng với chúng tôi, sao mà dủ dột tưởng như kéo dài đằng đẳng.

Tôi đang định lên tiếng nói với Shirley Dương và Tuyền béo thì khắp mặt đất chấn động rất mạnh. Hai cây đa già cổ dẫn dần không chịu đựng nổi nữa, tiếng rẽ cây bật tung đứt lìa vang lên liên miên không ngớt, hình như bên dưới cây có một con vật khổng lồ đang húc đất ngoi lên, đội cả rễ lẫn thân cành của cây đa hơn hai ngàn tuổi này bật dậy. Bầu trời lại nổ sấm vang rền, cái hốc toác ra trên mặt đất bốc lên những làn khói đen. Sấm nổ vang, khói ngùn ngụt, đất nứt toác ... tạo thành một cơn lốc xoáy mà cây đa già là trung tâm, vây chặt lấy ba chúng tôi.

83. Q.3 - Chương 15: Trấn Lăng Phả

Hai cây đa già xoắn làm một, trong thân cây vốn toàn là hang hốc nhỏ to, bình thường toàn nhờ vào đám sợi thịt đỏ mọc ra từ quan tài ngọc mà trụ vững, lúc này đã mất chỗ dựa, trên nặng dưới nhẹ, bị vật to lớn dưới đất đội lên một cái, liền rùng rùng đổ vật ra.

Cổ quan tài ngọc vốn nằm trong thân cây bị tôi dùng khẩu Thompson bắn nát cũng văng ra rơi xuống đất. Chất lỏng bên trong đã cạn, chỉ còn trơ cái thân ông già râu bạc không quần không áo và con trăn trùng thuật bị lột da, sống nhờ vào chủ nhân nằm trong quan tài. Cả người và trăn dính chặt nhau cùng lăn ra, trong nháy mắt xảy ra biến đổi không ngờ, chưa đến vài ba giây đã thành một đồng than khô đen.

Chúng tôi không biết sau đó rốt cuộc sẽ xuất hiện thứ gì nữa bèn lùi lại mấy bước. Tôi lên quy lát súng chĩa vào rễ cây, Tuyền béo thì đã lấy cái bình xịt propane ra khỏi ba lô định dùng chiêu hỏa thiêu liên thành.

Shirley Dương đứng bên đưa tay chặn họng súng của tôi lại, nói :” Đừng vội ra tay ... hình như đó là một bức tượng đá, ta xem cho rõ đã rồi hãy hay”.

Chúng tôi nhìn thấy rễ cây đa từ từ rời khỏi nền đất. Tán hai cây đa ấy sum suê khác thường đã là rất hiếm có trong khu rừng này, nhưng bộ rễ ăn sâu vào lòng đất của nó còn to gấp ba lần tán cây. Tất cả rễ cái rễ con đều bật lên hết, thử hỏi chấn động ghê gớm đến nhường nào, mặt đất hình như vừa há ra một cái miệng khổng lồ đen ngòm. Đất trời đột nhiên rung chuyển, mây âm u càng thêm dày nặng, mây đen cuộn cuộn đè trên cánh rừng, sấm nổ liên hồi không dứt, muôn âm thanh hòa lẫn vào nhau.

Cây đa đổ xuống, trong lòng đất ngoi lên một con Tì hí khổng lồ, lưng cõng một tấm bia ngấn. Bình sinh ba chúng tôi đều chưa bao giờ nhìn thấy một con Tì hí to đến thế, tính sơ sơ cũng phải nặng không dưới một tấn, bộ rễ cây đa già bao phủ trên lưng con Tì hí, xem chừng nó vốn bị người ta cố ý chèn bên dưới gốc cây này. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Con Tì hí bằng đá ngạnh cổ rất hiên ngang, đuôi cong vươn ra, bốn chân bám trên đất, bò trườn ra đất, phía trên mai rùa sừng sững là vân tọa, tấm bia ngấn được dựng ở trên đó, một làn hắc khí bên dưới con rùa đá tuôn ra xông thẳng lên trời, một hồi lâu sau mới tiêu tán. Mây đen trên trời cũng theo đó trôi đi hết, bầu không khí lúc này nồng nặc mùi khí ozone sau cơn sấm sét dữ dội.

Chúng tôi đứng xa nhìn, cho đến khi mặt đất đã hoàn toàn tĩnh lặng, xác nhận chắc chắn không còn mối nguy nào nữa, mới dám bước lại gần quan sát. Tuyền béo lấy làm lạ :” Nhất này, ngày trước hai ta đi Thái An thăm Đại Miếu, cũng chưa thấy con Tì hí nào to như thế này nhỉ. Cổ vật mấy nghìn năm, kéo về tuy rất tốn sức nhưng đúng là một báu vật đấy”.

Tôi cười :” Tôi thấy quan điểm thẩm mỹ của cậu hơi giống bọn phát xít Đức đấy nhá, cứ thấy vật gì to xác đều cho là hay. Cái thứ to tổ bố thế này, cậu đưa về được thì cũng có ma nó mua, nhà nào chứa cho vừa?”

Tuyền béo lại không nghĩ thế :” Cậu không hiểu tình hình kinh tế hiện nay rồi, uống cho cậu vẫn khoe ông nội là nhà giàu có, tôi thấy đời ông nội nhà cậu chỉ là tay địa chủ chưa từng trải sự đời thôi. Thế giới ngày nay tuy hai phần ba quần chúng còn lao khổ chưa được giải phóng đời, vẫn còn một phần ba thuộc về tầng lớp có tiền có của, giàu có thì nhà cửa cũng to theo, trăm ngàn mẫu ruộng tốt chẳng bằng cái lông chim, chẳng lẽ lại không chứa ra một khoảnh để đặt con Tì hí này à? Không tin thì cậu cứ hỏi cô ả người Mỹ xem nhà cô ta ở California rộng đến đâu, nói ra chỉ e cậu sợ chết ngất, toàn bộ nhà ở của cán bộ cấp binh đoàn nước ta cộng lại cũng chẳng bằng cái sân sau nhà cô ta đâu”.

Tôi lấy làm kinh ngạc, vội hỏi Shirley Dương :” Có thật thế không? Tôi thấy điều lạ, nghe như Tuyền béo nói thì sân sau nhà cô đủ chỗ dàn trận đánh thể chiến lẫn ba ấy chứ nhỉ ...”

Không đợi Shirley Dương trả lời, Tuyền béo đã tranh nói ngay :” Lại còn không đúng chắc? Các cụ tổ nhà người ta bao nhiêu đời trước đã bắt đầu chơi mình khí, lại còn đồ được hàng bao nhiêu dấu lớn, cứ tiện tay vớ lấy dăm món đồ, cũng bằng nhân dân thế giới thứ ba phần dấu nửa năm trời rồi. Nhất ă, chỉ có cậu là bôn thôi, tôi nghe thằng cha Răng Vàng nói có người chuyên sưu tầm Tì hí. Chẳng phải là có câu thế này này: xoa đầu Tì hí, vàng bạc nhiều đầy đất nhất, xoa đuôi Tì hí, thọ tám chín mươi năm. Nó là vật may mắn cực kỳ, trong nhà chỉ cần bày một con thôi, thì mẹ kiếp, đời phát lên như phi tên lửa, chẳng thằng nào cần được!”

Tôi bật cười :” Cậu nghe thằng cha Răng Vàng phét lác rồi. Mấy câu ấy năm ngoái tôi chép cho hần đây. Cứ gì phải xoa đầu Tì hí, chứ vuốt lông gà cũng vẫn là mấy câu ấy cả, đây là mấy câu chuyện dùng để phỉnh bợn nước ngoài thôi. Nếu không tin thì cậu cứ ra sờ đầu Tì hí đi, sau này cũng khỏi cần đi vào núi đổ đầu với tôi nữa làm gì, ngày nào ra đường đi dạo, vắn hông một cái, cúi xuống là vớ được cục vàng to như cục *** chó ngay!”

Tuyền béo bị tôi nói cho ngớ ra, lập tức đập lại :” Bảo sao mấy câu ấy quê không ngửi được, mẹ cha nó, hóa ra là cậu bịa à!”

Shirley Dương không để ý tôi và Tuyền béo ở bên cạnh đấu khẩu, chỉ chăm chú quan sát con Tì hí đá khổng lồ, xem xem rốt cuộc tại sao nó lại đội đất ngoi lên, nhìn đi nhìn lại mấy lần, rồi nói với tôi và Tuyền béo :” Hai anh đừng đôi co nữa, đây không phải là Tì hí ... mà là một con Tiêu đồ rất giống Tì hí thôi!”

Tuyền béo không hiểu ra sao bèn hỏi lại :” Tôi chỉ biết thịt gà chấm muối tiêu, chứ không biết cái món Tiêu đồ này ở tiệm nào bán...”

Tôi thì có biết chuyện con Tiêu đồ này, nhưng đây chẳng phải là Tì hí đội bia còn gì? Nghĩ đoạn, tôi bèn nói với Shirley Dương :” Tôi có một cái thói, cứ hề đứng trước mặt những đứa kém hiểu biết kiểu như cậu Tuyền béo này ấy, là tôi không tài nào khiêm tốn được. Mấy cái thứ này, tôi thực là đã quen quá đi rồi, theo tôi biết thì ‘rồng sinh chín con, mỗi con mỗi vẻ’, Tì hí, Tiêu đồ, là hai trong số đó, ngoài ra còn có các con Toan nghe, Bát hạ, Bệ ngạn, Ly vắn, Nhai thự, Thao thiết, Bồ lao 1. Tiêu đồ là thú trấn cửa, tôi thấy con thú đá trước mắt ta đây phải là con Tì hí, giống hệt con rùa già còn gì?”

Shirley Dương gật đầu đáp :” Đúng thế, ngoại hình của con thú đá này rất giống thần thú Tì hí công bia, nhưng anh nhìn xem, toàn bộ nó đều được tạo hình bằng thủ pháp chạm nổi, đường vân trên mai rùa rất rõ nét, riêng móng ở bốn chân nhọn hoắt như mũi giáo, trong miệng toàn răng sắc nhọn, các đặc điểm này phù hợp với đặc trưng của Tiêu đồ, chỉ có điều chắc là vùng văn hóa nước Điền cổ có khác biệt nên nó không thật giống với con Tiêu đồ của Trung Nguyên mà thôi”.

Nói đoạn cô nàng đưa cho chúng tôi xem mấy tấm ảnh do giáo sư Tôn chụp, đó là sáu con thú mà Hiến vương dùng để tế trời tế đất, một trong số đó rất giống với con Tiêu đồ bằng đá này. Tôi đối chiếu kỹ lại, quả nhiên trên đầu con Tiêu đồ cũng có một hình tròn tựa hình con mắt, trước đó bị rễ cây che khuất nên không phát hiện ra.

Shirley Dương nói tiếp :” Sách cổ chép rằng, Tiêu đồ giới chấn, ý nói có thể trấn trạch tránh tà. Tác dụng chủ yếu của Tiêu đồ là trấn áp tà khí ở gần mộ của bậc đế vương, sau khi mộ của vương được xây xong, thì chôn nó ở rìa ngoài, giống như lễ đổ móng trong các nghi thức xây dựng kiến trúc hiện đại vậy. Tôi đoán nó là Tiêu đồ, chủ yếu bởi tấm bia gắn trên lưng nó không phải bia đá bình thường, mà có khả năng là lăng phủ của mộ Hiến vương”.

Ba chúng tôi đều trèo lên mai rùa của con thú đá khổng lồ, lấy dao lính dù khê cạo đất bùn bám trên bề mặt lăng phủ, chữ và các hình vẽ chạm khắc trên đó dần hiện ra, quả nhiên là không ngoài dự đoán của Shirley Dương. Giờ thì tôi và Tuyền béo không thể không phục cô nàng, hôm nay bọn tôi tỏ ra non kém quá, đành chờ dịp khác gỡ lại sĩ diện vậy.

Shirley Dương giơ máy ảnh chụp lại hết lăng phủ khắc trên bia đá. Thông tin trên lăng phủ này nhiều đến bất ngờ, miêu tả tường tận quá trình xây mộ của Hiến vương, thậm chí còn có cả một phần ghi chép về bồi lăng nữa. Hiềm nỗi câu văn cổ xưa thâm ảo, có chữ nó biết mặt tôi mà tôi chẳng biết mặt nó, đành để Shirley Dương giải thích thêm, ba chúng tôi chụm đầu lại một chỗ, lần đọc từng chữ từng câu.

Trên lăng phủ trước tiên nói rằng nước Điền cổ là ba quận do Tần Thủy Hoàng đặt ra, cuối thời Tần, Hán - Sở dấy lên, thiên hạ đại loạn, thủ lĩnh của ba quận áp dụng chính sách bế quan tỏa cảng, phong tỏa mọi ngã giao thông với phương Bắc, tự lập thành một nước. Về sau nhà Hán bình định được thiên hạ, nhưng ngay từ khi dựng nước, Hán triều đã bị Hung Nô phía Bắc uy hiếp, phải lo giữ mình nên không có thì giờ để mắt đến Điền vương.

Vào thời kỳ cuối của nước Điền, sức ép của đế quốc đại Hán ở phương Bắc ngày càng lớn, việc nước ngày càng rối ren, ý trời đã xa lánh, Hán Vũ Đế đòi Hiến vương giao nộp thần vật thượng cổ Mộc trần châu, trong nước vì chuyện này bị chia rẽ gay gắt, Hiến vương mang theo Mộc trần châu thật rồi bỏ nước Điền,

lặn lội đến tận vùng núi ngất cao miền Tây nước Điền. Điền vương chỉ còn cách dâng một viên "Ảnh châu" lên cho Hán Vũ Đế.

Đọc đến đây, Shirley Dương đã hơi không kìm nén được cảm giác kích động trong lòng :” Vậy là vấn đề tôi lo nhất đã được làm rõ. Vì Mậu Lăng chôn cất Hán Vũ Đế trong lịch sử đã bị dân binh đào bới tung tóe hết lên rồi, Mộc trần châu bồi táng trong mộ cũng theo đó mà lưu lạc trong dân gian. Thời kỳ lịch sử ấy khó mà đối chiếu xác định được với thời gian xây mộ Hiến vương, thì ra bên trong Mậu lăng chỉ có một viên Ảnh châu giả mạo mà thôi”.

Đoạn sau của lăng phả viết : Mộc trần châu là phượng hoàng do địa mẫu hóa thành, từ thời Thương - Chu đã có thuyết cho rằng có thể dựa vào thần vật ấy mà tu luyện thành tiên, công hiệu thoát thai hoá cốt, nhưng cần có một địa điểm đặc biệt đó mới phát huy được tác dụng. Chu Văn Vương đã từng chép tường tận những nội dung này vào Thiên thư.

Có điều những chuyện cơ mật này thủy chung vẫn nằm trong tay tầng lớp thống trị, hầu hết các vị quân vương đều mơ ước mình có thể đắc đạo thành tiên, trường sinh bất tử để nắm giữ giang sơn ngàn vạn năm, cho nên tất cả đều gắng hết sức hòng khám phá bí mật về Mộc trần châu. Cuối đời Tần, Mộc trần châu lưu lạc đến miền Nam nước Điền, Hiến vương không muốn mất ngọc nên mới bỏ nước mà đi, tìm một nơi trong núi để tu tiên, trong mắt các thuật sĩ phong thủy thì địa điểm mà Hiến vương chọn đáng được gọi là động phủ thần tiên.

Mộ Hiến vương trước sau đã mất hai mươi bảy năm xây cất, nhân lực xây lăng lúc nào cũng duy trì ở khoảng mười vạn người, gần như là đã dốc sạch quốc lực, ngoài nô lệ ra còn có rất nhiều dân chúng man di ở địa phương.

Đọc đến đây chúng tôi đều không khỏi lắc đầu lè lười, thì ra cả đời Hiến vương chẳng làm gì khác, chỉ dốc tinh lực vào việc xây lăng mộ cho mình, muốn mình chết rồi thân xác sẽ được hóa hết ở trong "thủy long huân" mà dựng thành tiên, chuyện này dù sao người ta cũng khó mà tin được. Truyền thuyết về Mộc trần châu chúng tôi đã nghe nói không ít, nhưng cho đến nay vẫn chưa có được một nội dung nào xác đáng, còn chuyện Hiến vương chết rồi có thành tiên hay không thì lăng phả này không ghi chép, có lẽ phải chờ khi chúng tôi tìm thấy mộ Hiến vương mới giải đáp được.

Thế nhưng lăng phả này chỉ cho biết về quá trình xây dựng mộ Hiến vương, mà không có một chữ nào về địa cung của ngôi mộ.

Những ghi chép kể đó là về bồi lăng. Không kể các hồ tuần táng, thì bồi lăng thật sự chỉ chôn một viên quan chủ tể, sau khi Hiến vương nhập liệm, người xưa vào thung lũng sâu tìm hai cây đa có thể thay đổi kết cấu phong thủy, trước tiên chôn trần lăng phả xuống, rồi trồng cây đa trần lên trên, cuối cùng bắt về một con trăn to nuôi bằng tượng người. Trong lăng phả, con trăn này được miêu tả là con rồng xanh cực kỳ hung mãnh tàn bạo, là loài mãnh thú chỉ núi Già Long mới có. Sau khi ăn đủ tượng người rồi, con trăn sẽ lăn ra ngủ. Lúc này sẽ lột da nó, rồi nhập quan cùng với vị chủ tể kia, thịt trăn thịt người, cộng với đầy quan tài gỗ trẩu, sẽ dần dần gắn kết với cây đa thành một khối, thân xác sẽ được bảo vệ lâu dài không rửa nát.

Vì quan tài ngọc đã bị bắn nát nên kết cấu phong thủy ở đây bị phá vỡ, địa khí ép dưới lòng đất mấy ngàn năm nay có cơ hội phát tiết. Sấm nổ, mây đen đều là do địa mạch biến đổi mà sinh ra, thế nên mới đẩy trần lăng phả nằm dưới gốc cây trời lên.

Phần cuối cùng, trần lăng phả chép những lời ngợi ca công đức, chẳng có mấy giá trị gì. Tuyền béo thấy lăng phả không ghi chép trong mộ Hiến vương có những kỳ trân dị bảo gì bèn không khỏi có phần chùng hững, còn với tôi thì những thông tin này đã rất đủ để giúp tìm ra mục tiêu một cách thuận lợi. Đã nắm được kết cấu phong thủy ở đây, thì chỉ cần dùng la bàn để định vị, dù không lần ra sông Rắn cũng vẫn có thể tìm thấy mục tiêu đỏ dấu. Truyen "Ma Thối Đền "

Thấy chẳng còn nội dung gì đáng xem nữa, tôi thu xếp các vật dụng, suốt một ngày một đêm không ngủ, ai cũng mệt rồi, hôm nay phải tranh thủ sớm tìm ra lối vào khe cốc, sau đó nghỉ ngơi cho đầy.

Shirley Dương thấy tôi và Tuyền béo chuẩn bị thu dọn đồ đạc để xuất phát, bèn nói :” Đừng vội thế, mặt sau của trần lăng phả còn một số nội dung nữa, chúng ta nên đọc nốt, đừng bỏ sót thì hơn”.

Tôi đành đi vòng sang phía bên đó, thấy lưng bia còn một số nội dung gì đó. Shirley Dương đã cầm dao cạo sạch đất bám bên trên, chúng tôi xán lại và cùng ngó ra không nói được gì nữa. Thì ra phía sau của trán lăng phủ là một bức phù điêu choán hết bề mặt, một tòa cung điện trang nghiêm tráng lệ nhất trên đời đặt trên tầng mây nhiều màu rực rỡ. Chẳng lẽ mộ Hiến vương thật sự được xây dựng trên trời hay sao?

1 Chín đứa con của rồng thực ra đều là sản phẩm tưởng tượng của người Trung Quốc sau khi đã cho rồng phối giống với các loài động vật khác. Ở đây, Tì hí là con của rồng sau khi phối giống với rùa, cho nên mình thì là mình rùa, nhưng đầu lại là đầu rồng. Ở Trung Quốc, Tì hí là con vật chuyên công bia đá, nhưng khi Việt Nam ta du nhập con Tì hí về lại biến nó thành con rùa quen thuộc, thành thử ở Việt Nam, con vật đội bia chỉ đơn giản là con rùa.

84. Q.3 - Chương 16: Trước Miệng Cốc

Trên bức phù điêu phía sau trán lăng phủ, ở trên cùng là một tòa cung điện rực rỡ huy hoàng, đầy đủ cả nguyệt thành, giác lâu, thành chính, bia chìm, khuyết đài, tường vẽ thần tiên, đỉnh bia, bệ thờ 1. Xa xa phía sau là cảnh núi sông, phía dưới cung điện không có núi đồi bệ đá mà chỉ là vài dải cầu vòng, tất cả đứng trên khối mây giữa không trung, xung quanh có rồng bay bảo vệ, toát lên phong thái siêu trần thoát tục của lầu các thần tiên.

Dưới nữa, thể hiện một tuyến thần đạo bên dưới huyền cung 2. Hai bên thần đạo là dãy núi trải dài với các ngọn núi vút cao chọc trời, tô điểm thêm cho lầu các trên không trung thêm phần uy nghiêm tráng lệ, tuyến thần đạo này có lẽ chính là khe cốc được đặt tên là Trùng cốc đó rồi.

Tuyền béo xem xong cười cười bảo :” Lão Hiến vương này mê làm thần tiên đến mức điên rồi, cái mà mà cũng làm chẳng khác gì thiên cung ngọc điện của Ngọc Hoàng đại đế, lại còn xây tận trên trời nữa chứ, chẳng bằng chôn bệng lên mặt trăng cho xong!”

Shirley Dương nói :” Tất cả các manh mối thu thập được đều nói mộ Hiến vương đặt bên trong thủy long huân hay còn gọi là ‘Thủy Long vương’, dù thủy long huân ấy thần kỳ đến mấy tôi cũng không tin trên đời này có thể tồn tại nơi nào đi ngược lại với các quy tắc vật lý như vậy. Hình ảnh điêu khắc trên tấm trán lăng phủ này chắc chắn đã được nghệ thuật hóa, hoặc là ngầm ngụ ý gì đó thôi”.

Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo :” Gọi là ‘thủy long’, chẳng qua là chỉ cái thác nước có lưu lượng lớn, còn ‘huân’ tức là quang sáng, là cầu vòng bảy sắc do hơi nước bốc lên tạo thành, có hình mà không có thực, người xưa cho rằng đó là cầu để thần tiên đi lại, không thể xây cất gì ở trên đó. Hình ảnh điêu khắc tòa cung điện mà chúng ta thấy đây chắc không phải mộ của vương mà là các công trình dùng để tế lễ trên mặt đất phía trên lăng mộ, gọi là minh lâu. Theo quy tắc thời Tần - Hán, thì địa cung trong mộ vương phải nằm sâu mười trượng dưới tòa minh lâu này, truyền thống này còn giữ mãi đến cuối đời Thanh”.

Shirley Dương hỏi tôi :” Nếu là minh lâu để tế tự, cũng tức là nói rằng sau khi Hiến vương chết, cứ cách một thời gian nào đó sẽ có người đến đây cử hành nghi thức cúng bái, nhưng trên bản đồ bằng da người lại ghi rằng xung quanh lăng mộ có chương khí độc hại không bao giờ tan đi, người bên ngoài không thể vào, vậy thì những người đến cúng bái Hiến vương phải đi vào bằng lối nào? Chẳng lẽ lại có một con đường bí mật xuyên qua chương khí?”

Chương khí sinh ra trong sơn cốc không ngoài hai nguyên nhân, một là do địa hình địa thế; ở chốn thâm sơn cùng cốc, không khí không lưu thông, lại quá ẩm ướt, cộng với xác động thực vật hỗn độn trong đó, nên sinh ra chương khí độc hại.

Còn một nguyên nhân nữa, rất có thể sau khi xây dựng xong mộ và chôn cất Hiến vương, lợi dụng địa hình thấp trũng của Trùng cốc, người ta nhằm những nơi không có gió lưu thông để trồng một số loài thực vật đặc thù vốn sẵn có độc tố, và thế là hình thành một vành đai bảo vệ vương mộ. Tuy nhiên cũng chưa chắc đã có cây độc, từ thời Tần - Hán, người xưa đã rất thuần thục kỹ thuật điều chế thủy ngân từ thủy ngân sulfur, rất có thể người ta đã đổ một lượng lớn thủy ngân ở gần đó, cùng với thời gian, thủy ngân khuếch tán trong không khí hình thành chương khí độc hại. Có điều khả năng này không lớn, dù sơn cốc kém thông

gió thì nó vẫn là một không gian mở, khí độc sẽ có ngày tan đi, trừ phi những người thợ xây có cách gì đó khác.

Ba chúng tôi bàn bạc một hồi, rồi lại giở tấm bản đồ da người mà lão mù đưa cho ra để đối chiếu, thấy bản đồ này thiếu một phần so với trần lằng phả. Trên bản khắc ở mặt sau tấm trần lằng phả, có một chỗ trong khe cóc khắc một con cóc hình thù kỳ dị đang há mồm, ở gần mộ Hiến vương cũng có một con cóc đang há mồm đối xứng với nó.

Nhưng tấm bản đồ chỉ vẽ một con cóc ở trong khe cóc, con cóc này lại ngậm mồm. Người vẽ bản đồ cho Điền vương không biết gì về tình hình phía sau màn chướng khí, chỉ vẽ chuẩn một số đặc trưng ở ngoại vi, rõ ràng là tình hình bên trong mộ Hiến vương thuộc phạm vi bí mật tuyệt đối, không phải ai cũng được biết.

Sự khác biệt nho nhỏ này, nếu không chú ý thì rất khó nhận ra, vì trên trần lằng phả và tấm bản đồ da người đều có rất nhiều hình vẽ chim thú quý lạ, những động vật này không hẳn là có ở gần mộ Hiến vương, một số chỉ mang ý nghĩa tượng trưng mà thôi. Đó là vấn đề thể giới quan của người thời cổ, tựa như có một số bản đồ cổ xưa vẽ rồng thay cho vẽ sông, vẽ linh quy để thể hiện đỉnh núi hùng vĩ.

Con cóc này không hề nổi bật, nói là cóc thì e không thật chuẩn xác, tuy hình dáng giống cóc nhưng tư thế hoàn toàn không giống. Mặt mũi rất đáng ghét, bụng phình to, hai chân sau chạm đất, hai chân trước giơ ra trước ngực như động tác đẩy cửa, đầu vươn cao, hai mắt tròn tròn cứ như chết không nhắm mắt, lỗ mũi héch lên trời, cái mồm ngoác ra quá to không cân đối với thân mình.

Tôi chỉ vào con cóc ở trần lằng phả, nói :” Hai con cóc, một trong một ngoài hoàn toàn đối xứng, trên cả hình vẽ này, chỉ có một chỗ này là đối xứng với nhau, rất có thể đây là thông đạo dưới đất để tránh chướng khí cho người đi vào cúng tế, cái mồm kỳ dị của con cóc chắc là cửa vào. Trên bản đồ da người chỉ vẽ một con, đó là bởi người vẽ bản đồ không nắm được tình hình bên trong. Chúng ta chỉ cần tìm ra vị trí này trong Trùng cốc là có thể tiến vào mộ Hiến vương tận sâu bên trong rồi.

Shirley Dương tỏ ý tán thành phán đoán của tôi, còn Tuyền béo thì nghe không hiểu gì, đành ậm ừ phụ họa. Chúng tôi xác định lại mấy lượt trên hình vẽ, chỉ cần tìm thấy dải khe cóc ấy là chắc chắn sẽ lần ra con cóc có khả năng ẩn tàng lối đi bí mật đó.

Chúng tôi xuống khỏi lưng con Tiêu đồ, quay nhìn bốn bề, chỉ là một cảnh tan hoang. Hai cây đa to đổ vật, cổ quan tài vỡ nát, xác chiếc máy bay vận tải, mấy con cú đại bàng bị khẩu ”máy chữ Chicago” bắn chết rũ như đồng giẻ rách, và bề bộn nhất là vô số xương cốt ở trong hốc cây.

Tuyền béo khê đá vào xác con cú đại bàng nằm trên đất, nói :” Bắn nát bươm cả rồi, hay là vật lông nường lên đi, coi như bữa trưa nay khỏi phải nghĩ”.

Tôi nói với cậu ta :” Đừng bận tâm mấy con chim chết ấy làm gì, cậu vào khoang máy bay xem xem có vũ khí đạn dược gì còn dùng được không?”

Xác chiếc máy bay vận tải rơi xuống đất đã vỡ tan vỡ tành, Tuyền béo lật các mảnh vỏ máy bay ra, lục lọi tìm kiếm xem còn tận dụng được thứ gì hay không.

Tôi và Shirley Dương phụ trách thu xếp bộ hài cốt của người phi công Mỹ, tôi lấy cái nhíp hai đầu ra khỏi tay anh ta, ấn thử vài cái kêu tạch tạch tạch, nghĩ bụng, tiếng máu tươi trong quan tài ngọc nhỏ xuống nền đá cũng kêu tạch tạch, con cú đại bàng ở trong khoang máy bay mổ con thằn lằn cũng phát ra âm thanh tương tự, tiếng động do con trăn trùng thuật nằm trong quan tài ngọc phát ra cũng na ná, vậy đoạn mã tín hiệu ma kia từ đâu ra, e không thể nào xác định được. Tôi càng muốn tin rằng đó là linh hồn của viên phi công Mỹ đang cảnh báo chúng tôi.

Có một thứ đặc biệt thu hút sự chú ý của chúng tôi, đó là phù hiệu trên áo của viên phi công này thuộc đội máy bay ném bom chứ không phải máy bay vận tải. Ngoài ra, phía lưng áo còn dính một mảnh vải trắng với hàng chữ ” không quân Mỹ sang Trung Hoa trợ chiến, quân dân một lòng giúp đỡ”. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Chúng tôi người này không phải thành viên tổ lái của chiếc máy bay vận tải kiểu C.

Khí hậu nơi này rất phức tạp, vì núi và bồn địa có độ cao chênh nhau quá lớn nên áp suất không khí rất không ổn định, có thể nói nơi này đúng là nghĩa địa máy bay. Có lẽ quanh đây vẫn còn máy bay khác bị rơi, anh phi công sống sót này đang lần tìm đường ra khỏi rừng thì trở thành vật hy sinh cho cỗ quan tài ngọc. Truyện "Ma Thối Đèn "

Chúng tôi dùng xẻng công binh đào một cái hố, định mai táng người phi công trong ấy, nhưng thấy đất ở đây quá ẩm ướt, lại toàn rễ cây, không thích hợp để chôn cất. Thảo nào mà vị chủ tế kia lại táng ở trên cây.

Tôi và Shirley Dương bàn bạc, quyết định tạm thời coi cái khoang máy bay này là quan tài, đặt hài cốt của viên phi công vào đó, sau khi trở về sẽ thông báo cho người đến mang về nước.

Lúc này Tuyền béo đã bới được ba bốn khẩu súng máy Thompson còn nguyên vẹn và hơn chục hộp đạn nữa, bèn chạy đến giúp chúng tôi đặt hài cốt viên phi công vào một tấm chăn chiên mỏng, rồi chuyển vào khoang máy bay, sau đó xếp đá chặn kín lỗ hổng lại.

Shirley Dương lấy cành cây buộc thành cây thánh giá cắm phía trước xác máy bay, ba chúng tôi đứng nghiêm trước cây thánh giá, Shirley Dương khẽ đọc mấy câu trong Kinh Thánh, mong người phi công Mỹ hy sinh vì tự do cho nhân loại này được an nghỉ.

Khung cảnh này khiến tôi nhớ đến ngày nào ở tiền tuyến đứng trước di thể của các chiến hữu đã hy sinh, chợt thấy sống mũi cay cay, bèn vội chớp chớp mắt, ngẩng đầu nhìn lên bầu trời.

Tuyền béo bỗng bước lên hai bước, nói :” Bạn thân yêu hãy yên nghỉ, tôi hiểu tâm nguyện vẫn chưa hoàn thành của bạn. Chúng tôi xin gánh vác mọi trách nhiệm nặng nề xây dựng sau chiến tranh huy hoàng. Bạn thân yêu hãy yên nghỉ! Trời xanh mây trắng sẽ hát lời ca tụng bạn, đỉnh núi cao sẽ gửi đến bạn những vòng hoa. Hoa tươi khắp núi rừng sẽ cho chúng ta biết ở đây có một liệt sĩ đang yên giấc ngàn thu”.

Tôi xưa nay luôn phải chào thua cái kiểu ăn nói của Tuyền béo, lúc này chẳng biết nên khóc hay nên cười nữa. Nhìn trời thấy đã gần trưa, nếu còn nấn ná e sẽ không kịp đi tìm lối vào khe cốc, tôi bèn bảo mọi người hãy lên đường.

Khẩu Thompson nặng thật, nhưng sau một đêm dài dằng dặc chúng tôi đã hoàn toàn thấm thía được tầm quan trọng của súng máy khi đi trong rừng sâu. Không kể Shirley Dương chưa quen dùng cái ”máy chữ Chicago” này, tôi và Tuyền béo mỗi người chọn một khẩu, còn Shirley Dương tạm thời sử dụng súng hơi ”Kiếm Uy” và khẩu súng lục 64 còn lại. Hộp đạn bằng đạn, đem được bao nhiêu thì cố đem, cả những cái túi nilon đen chống nước bọc bên ngoài mấy khẩu súng chúng tôi cũng mang theo luôn.

Chúng tôi tiếp tục đi men theo mạch núi Già Long tiến lên phía trước, vừa đi vừa ăn lương khô cho đỡ đói. Hành trình hôm nay tương đối nhẹ nhõm, tiếp thu bài học hôm trước, chúng tôi cố gắng đi men theo những chỗ dốc gần kề mạch núi. Ở khu vực tiếp giáp giữa mạch núi và rừng cây, thực vật mọc thưa hơn hẳn trong rừng sâu, lại không ẩm ướt ngột ngạt như trong rừng, cũng không giá lạnh như trên núi quá cao so với mực nước biển. Những làn gió đưa hương dịu dịu thấm vào lòng khiến người ta bỗng cảm thấy dễ chịu, đầu óc tỉnh táo, những nỗi mệt nhọc sau một ngày một đêm đã vơi đi không ít.

Cứ như thế chúng tôi đi về hướng Tây Bắc chừng bốn năm tiếng đồng hồ thì bắt gặp một vùng cây nở đầy hoa, những đóa hoa ba màu đỏ, trắng , vàng, to bằng cái bát ăn cơm, vô vàn bướm bướm đang dập dờn bay lượn. Một dòng suối rộng vừa phải chảy qua vùng cây cối này, ở tít phía sâu là một cánh rừng dăng cao, nơi đó mọc tập trung những cây cao to, lớp lớp dày đặc, cao đến gấp rưỡi cây cối ở khu vực phụ cận. Có lẽ dòng suối quanh co uốn khúc này chính là sông Rắn Bò mà dân địa phương quen gọi. Hầu hết các nhánh của sông Rắn đều chảy ngầm trong lòng đất, chỉ có nhánh này là lộ thiên.

Dòng suối chảy qua vùng rừng cây này, đi qua cánh rừng dăng cao rồi chảy vào sơn cốc âm u tận sâu mãi phía trong, có ống nhòm cũng không thấy được tình hình bên trong sơn cốc. Tôi giở bản đồ da người, tìm thử các vật tham chiếu ở gần đó, xác định không có gì nhầm lẫn, đây chính là lối vào Trùng cốc rồi. Đi qua đoạn này, địa thế sẽ thấp dần, nước suối chảy xiết hơn, có lẽ con đập được xây từ thời thi công lăng mộ Hiến vương chắn ở ngay phía trước. Tuy rằng trên mặt đất mọc đầy cỏ dại, hầu hết đều bị thực vật che phủ hoàn toàn, nhưng vẫn có thể nhìn thấy một số mảnh gạch vỡ, có lẽ đây là tàn tích của thần đạo dẫn đến ngôi mộ Hiến vương. Truyện "Ma Thối Đèn "

Chúng tôi thấy cuối cùng cũng đã đến Trùng cốc, đều phấn chấn hẳn lên, rào bước tiến về phía trước, dự định sẽ dựng lều nghỉ chân ở gần di tích đập nước. Bước vào khu rừng đầy cây hoa, thoát đầu thấy những cây thấp muôn hoa đua nở với đủ màu sắc rực rỡ vô cùng, ở sâu phía trong lại toàn là hoa đỏ lá đỏ thuần một màu, nhìn vào ngỡ là một đám mây đỏ khổng lồ, đàn bướm phượng vĩ vàng óng bay lượn giữa rừng hoa đỏ.

Nơi đây chẳng khác nào cõi thần tiên, so với khu rừng âm u cách đây không xa mà chúng tôi vừa qua đêm thì đúng là hai thế giới khác hẳn. Tuyền béo nói :” Tiếc quá, chẳng rõ chúng ta đã đánh mất hai cái vợt bắt bướm ở đâu, nếu còn tôi sẽ bắt vài trăm con bướm đem về Bắc Kinh làm tiêu bản mà bán cũng được một khoản lớn đấy. Xem ra trên đời này còn khối cách kiếm tiền, nếu không đi đây đi đó mà cứ ru rú trong thành phố thì sao có thể nghĩ ra được?”

Shirley Dương nói :” Những cây lá đỏ hoa đỏ này gọi là quyết *Dictyocline wilfordit* 3, thời gian hình thành là khoảng trước kỷ thứ ba, cách đây vài chục triệu năm. Các loài thực vật cùng thời với nó sau bao biến động thăng trầm về cơ bản là đã tuyệt chủng hết rồi, quyết *Dictyocline wilfordit* là loài thực vật hiếm hoi sót lại. Chúng chủ yếu sinh trưởng ở những nơi thiếu ánh sáng và râm mát trong rừng. Những con bướm lớn dị chủng này có lẽ cũng chỉ quanh đây mới có, một lần anh định bắt vài trăm con, thì khác nào muốn loài bướm kim tiền và quyết *Dictyocline wilfordit* cùng tuyệt diệt?”

Tuyền béo phát cáu :” Cô thật là ... người như cô sao cứ thích lên lớp cho người khác thế nhỉ! Tôi chỉ buột miệng nói vậy thôi, chứ nếu bảo ông béo này bắt bướm thật thì sốt ruột lắm. Bắt bướm mãi rồi cũng hết, đâu có lãi thực như đổ dầu, vớ được một món mình khi là có thể ăn chơi hưởng lạc nửa đời người!”

Ba chúng tôi vừa trò chuyện vừa đi xuyên qua rừng hoa, lần theo vết tích của thần đạo cổ xưa, đi đến chỗ tiếp giáp giữa rừng hoa và rừng cây, đây là lối vào Trùng cốc. Càng tiến đến gần mộ Hiến vương, các di tích cổ xưa càng thêm rõ rệt.

Ở cửa sơn cốc có hai khối đá nhẵn trơn đập ngay vào mắt, vì chỗ này bị cánh rừng cây cao kia che khuất nên đứng ngoài hoàn toàn không nhìn thấy hai khối đá khổng lồ nhẵn thín này. Không ai ngờ rằng trong rừng rậm thế này lại có hai khối đá lớn, bên trên không mọc nhánh cây ngọn cỏ nào, trông vừa trơn trượt vừa quái dị.

Chúng tôi ngược mắt quan sát, đều ngỡ hai khối đá này giống vật gì đó. Nhìn kỹ hơn, thấy trên cả hai khối đá đều dùng chất liệu màu đen vẽ một con mắt. Nhưng nó không được tạo hình kiểu nhân cầu như Mộc trăn châu, mà là con mắt có lông mi hẳn hoi, ánh mắt sâu thẳm uy nghiêm, tuy nét vẽ còn thô vụng nhưng lại rất có thần. Lẽ nào chúng định nhắc nhở rằng Hiến vương đã chết kia đang dùng đôi mắt của ông ta dõi nhìn bất cứ ai dám bước vào sơn cốc này?

Shirley Dương bước đến gần nhìn khối đá, rồi ngoái lại nói với hai chúng tôi :” Đây là hai khối văn thạch tức phần còn lại một thiên thạch tách làm hai, gần đây có sự cố máy bay rơi, hẳn là có liên quan đến hai khối đá này”. -----

1 Nguyệt thành: thành nhỏ, bên ngoài thành chính. Giác lâu: lâu, vọng gác đặt ở bốn góc trên tường thành. Khuyết đài: lâu dựng trước hai bên cửa hoàng cung.

2 Huyền cung: nơi nghỉ ngơi thanh tịnh, ngầm chỉ phần mộ. Thần đạo: đường dẫn đến lăng mộ.

3 Một loài thực vật cùng họ với dương xỉ.

85. Q.3 - Chương 17: Khu Vực Cấm

Tôi hỏi Shirley Dương :” Theo tôi, hai khối đá này cắm ở đây có phần khác thường nhưng bản thân chúng không có gì đặc biệt, nếu đúng là văn thạch thì quanh đây phải có hố lõm sâu mới đúng, cô thấy quanh đây có dấu vết gì chứng tỏ bị thiên thạch va đập không?”

Shirley Dương lại gơ tay xem đồng hồ, rồi nói với tôi :” Anh nhìn đồng hồ điện tử không thấm nước mình đang đeo xem, không hiển thị thời gian nữa rồi. Trên tảng đá này có rất nhiều tinh thể kết tinh, tôi đoán rằng bên trong nó có một loại nguyên tố hiếm nào đó, chập mạch điện tử và các thiết bị vô tuyến đều bị nó tác động. Có thể nguyên nhân khu vực xung quanh đây xảy ra tương đối nhiều sự cố hàng không đều liên

quan đến hai khối vẫn thạch này, máy bay bay chệch đường một khi đến gần khoảng không ở đây thì tất cả các thiết bị điện tử đều sẽ không hoạt động. Nơi đây gần như là tam giác Bermuda 1 của Vân Nam ấy”.

Tôi và Tuyền béo gơ tay nhìn đồng hồ, quả nhiên tất cả số má đều đã biến mất, cứ như là hết sạch pin vậy. Tôi bước đến tảng đá quan sát, đúng là có rất nhiều tinh thể nhỏ li ti. Tôi đã từng mấy năm làm lính công binh, quanh năm đào hang động ở núi Côn Luân, kết cấu địa chất của vùng núi Côn Luân thuộc loại địa hình chồng nén, gần như là nham tầng nào cũng có, vì thế tôi biết đặc tính của hầu hết các loại nham thạch, nhưng loại khoáng vật kết tinh màu tro này quả tôi chưa bao giờ nhìn thấy.

Tuyền béo vẫn chưa thật tin lắm, lại mở ba lô lấy ra chiếc máy thu thanh, tôi mang theo nó để đi đường nghe tin tức đài phát thanh, kể từ lúc vào núi không bắt được sóng nữa nên vẫn cất ở đấy ba lô. Lúc này lấy ra vừa bật công tắc đã nghe vang lên mấy tiếng ”xè xè ...” sau đó im bật, chỉnh kiểu gì cũng không ăn thua.

Tuyền béo lấy làm lạ :” Mẹ kiếp, lại có cái thứ đá quái dị này, không rõ trên thế giới giá bao nhiêu tiền một lạng nhỉ? Chúng ta phải mang một ít về nghiên cứu mới được”. Nói đoạn cậu chàng liền cầm cuốc chim leo núi định bổ mấy mảnh về làm mẫu.

Tôi vội can ngăn :” Đừng đụng vào. Lỡ có phóng xạ thì sao? Tôi nhớ mình đã đọc ở đâu đó nói rằng các thiên thạch đều có vật chất phóng xạ, nếu bị nhiễm phóng xạ thì trước hết rụng tóc, sau đó toàn thân sẽ mủn ra mà chết”.

Shirley Dương đứng bên nói :” Không phải thiên thạch nào cũng đều có chất phóng xạ, có thể trong tảng đá này chứa năng lượng điện từ nào đó, cho nên mới làm rối loạn nghiêm trọng các thiết bị điện tử. Rất có thể hai tảng thiên thạch này không rơi xuống đây, mà là được chuyển từ nơi khác đến cửa sơn cốc để đánh dấu vị trí mộ Hiến vương. Hường thiên thạch rơi xuống phải tạo thành một góc 6,5 độ so với mặt cắt ngang tầng khí quyển, nếu không sẽ bị ma sát mà cháy vụn ra tro. Hai khối vẫn thạch này chỉ là phần nhỏ còn sót lại sau khi tảng thiên thạch bị cháy, các vật chất kết tinh ở bề mặt đều hình thành do bốc cháy mãnh liệt. Trên bề mặt tuy không có cỏ cây, nhưng xung quanh vẫn có kiến, cho nên có lẽ thiên thạch này vô hại đối với con người. Có điều một khi còn chưa biết rõ thì tốt nhất là các anh đừng đụng vào”. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Tuyền béo vẫn chưa thật hài lòng, nhưng vì đã kiếm được vài thứ có giá trị ở chỗ cây đa già nên ta cũng cho qua, nhưng vẫn nói rằng nếu sau này gặp khó khăn sẽ quay lại Trùng cốc để lấy đá. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Chúng tôi đứng ở lối vào Trùng cốc, đối diện với hai khối đá có vẽ con mắt, quan sát kỹ một hồi, vốn định hạ trại nghỉ ở đây đêm nay nhưng nhìn đi nhìn lại vẫn cứ cảm thấy nơi này có điều gì đó bất ổn, cứ có cảm giác bị hai con mắt này nhìn chăm chăm, rất không thoải mái. Nhưng lại chưa biết rõ tình hình trong Trùng cốc ra sao, nếu cứ đi vào thì có ma mới biết sẽ gặp phải chuyện gì, vì thế chúng tôi đành trở ra theo lối cũ, đến gần khu rừng mọc đầy cây hoa để hạ trại nghỉ ngơi.

Kể từ lúc đi vào núi Già Long, chỉ có Tuyền béo ngủ được nửa đêm, còn hai chúng tôi đều đã hai ngày một đêm chưa hề ngơi nghỉ, lúc này người đã mệt rũ, liền chọn một chỗ tương đối khuất và rộng rãi hạ trại.

Quanh chỗ này không có nhiều kiến, hương hoa lá nhẹ đưa dịu dịu, đúng là chỗ rất tốt để hạ trại qua đêm ngoài trời. Từ ngày mai trở đi khó tránh khỏi gặp phải nhiều nguy hiểm, đêm nay là cơ hội nghỉ ngơi cuối cùng, phải khôi phục trạng thái tốt nhất cho cả thể lực lẫn tinh thần. Chúng tôi giở thịt bò và lương khô mua ở quán trọ Thái Vân ra ăn, rồi để Tuyền béo thức gác ca thứ nhất, thay phiên nhau chui vào túi ngủ. Đêm qua chúng tôi đã bắn chết một con cú đại bàng, loài này vốn thù rất dai, lúc gần sáng có vài con bay đến để tập kích chúng tôi, nhưng vì trời đã sáng, chúng không quen hoạt động trong ánh sáng ban ngày nên đã bỏ đi, rất có thể sẽ còn rình cơ hội để quay lại tấn công nữa, cho nên cần phải để lại một người gác đêm.

Đang đêm, tôi bỗng thấy tay tê ngứa đau nhói, chỗ đau ấy chính là vết thương bị cá ăn thịt người cắn trên mu bàn tay khi chúng tôi còn ở trong núi. Đang nằm trong túi ngủ, tôi ngồi dậy sờ vào chỗ đó, tay tôi vẫn dán băng chống thấm, chỗ băng che vết thương đã bị thủng một lỗ, có những con sâu đen đang bò ra khỏi vết thương. Tôi vội bóp chết ngay hai con, nhưng đám sâu vẫn bò ra càng lúc càng nhiều. Tôi hoảng quá định gọi hai người bạn đồng hành giúp đỡ, nhưng ngẩng đầu chỉ nhìn thấy bốn bề im phăng phắc, vắng

trắng đang treo giữa trời, không biết Shirley Dương và Tuyền béo đã đi đâu, hai cái túi ngủ thì rỗng không. Truyện "Ma Thối Đèn "

Bỗng thấy bụi cây ở gần bên có tiếng động, một ông già mặc áo bào xanh, đeo mặt nạ vàng, cười voi đi xuyên qua rừng cây hoa xông thẳng về phía tôi. Ông ta lao hùng hục đến, tôi vội lặn sang một bên để tránh, bỗng thấy có người đẩy một cái vào vai, tôi giật mình mở to mắt, thì ra chỉ là một cơn ác mộng.

Shirley Dương đang ở bên chăm chú nhìn tôi : "Anh ú ớ gì thế? Ngủ mê à?"

Khấp người tôi đầm đìa mồ hôi, giấc mơ cứ như thật. Đã đến lượt tôi canh gác thì phải, quái đản làm sao, người đeo mặt nạ tôi gặp trong mơ là Hiến vương chăng? Đã là mơ thì không có cảm giác gì, nhưng vết thương trên tay lại vừa ngứa vừa đau, tỉnh lại rồi mà cảm giác ấy vẫn còn lơ mơ lẫn khuất. Nghĩ đến đây tôi bỗng cảm thấy vết thương trên mu bàn tay căng lại, đau giật giật.

Nếu vết thương đã khép miệng, da thịt dần đầy lên ta sẽ thấy hơi ngứa, có lẽ vết thương này quá sâu, tôi bèn bóc miếng băng keo ra nhìn, chỉ thấy mu bàn tay hơi tím, đã tiêu kháng sinh rồi chắc sẽ không bị nhiễm trùng, nhưng hình như vết thương lại mở to hơn cả lúc ban đầu. Tôi đành tự bôi thuốc rồi băng lại như cũ, trong lòng lấy làm băn khoăn, hay vì bọn cá ăn thịt người ấy đã ăn lũ đĩa trong các tượng người nên khi cắn đã truyền chất độc sang cho tôi rồi? Nghĩ đến cái thứ trùng thuật kinh tởm ấy tôi lại thấp thỏm không yên, đành cố ép mình nghĩ về chiều hướng tốt để phấn chấn tinh thần canh đêm.

Nhưng sau đó càng nghĩ lại càng thấy lo, chỉ e bàn tay mình không giữ nổi nữa, lỡ chẳng may có mấy con sâu bò từ trong đó ra ... thì tôi thà rằng sớm chặt tay đi thì hơn, đấu tranh tư tưởng mãi, tôi đành gọi Shirley Dương vừa mới thiếp đi dậy, nhờ cô xem giúp có phải tôi đã trúng phải chất độc của trùng thuật hay không.

Shirley Dương kiểm tra rồi đưa tôi mấy viên thuốc uống, an ủi tôi rằng đó là hiện tượng bình thường khi vết thương đang khép miệng, đừng nên nghĩ nhiều, chỉ cần giữ không bị nhiễm trùng là ổn. Lúc này tôi mới thấy yên tâm.

Chờ mãi mới đến sáng, ba chúng tôi theo kế hoạch đã vạch ra từ trước, xuất phát đến mục tiêu, chuẩn bị vào bên trong sơn cốc tìm vị trí được đánh dấu bằng con cóc để xem có thể lần ra con đường bí mật xuyên qua chướng khí hay không. Mộ Hiến vương được chuẩn bị xây dựng trong nhiều năm, bố trí chặt chẽ chu toàn, dù có con đường bí mật xuyên qua chướng khí trên mặt đất thì e rằng cũng không dễ gì mà đi được.

Cây cối trong Trùng cốc rậm rạp hơn hẳn trong rừng, ken dày rất khó lách đi. Đi qua hai khối thiên thạch phía trước khe cốc, men theo con suối tiến sâu vào sơn cốc, địa hình thoải thoải dần, các loài thực vật dây leo cũng nhiều hơn, những đám dây nhợ che kín cả bên trên dòng nước, hai bên vách núi bám đầy các loài thực vật nhỏ muôn hình muôn vẻ, chẳng khác nào một vườn hoa sắc sỡ đủ màu trên không trung.

Vì địa hình chật chội, sự cạnh tranh sinh tồn ở đây đặc biệt dữ dội, các loài thực vật đều muốn giành thêm chút ánh sáng, đua nhau vươn ra phía ngoài thung lũng, nên đứng trên cao nhìn xuống không thể nhận ra địa hình bên trong sơn cốc.

Bên trong Trùng cốc ẩm ướt ngọt ngào dị thường, mắt chúng tôi chỉ nhìn thấy rất một màu lá cây xanh sẫm, nhìn mãi hoa cả mắt. Để có thể đi giữa những đám thực vật dày đặc này, Tuyền béo phải dùng xẻng công binh đi trước mở đường, tôi và Shirley Dương theo sát phía sau, cứ thế chặt vật tiến lên trong sơn cốc âm u đầy ruồi muỗi côn trùng hoành hành và dây leo rậm rịt.

So với dây leo chẳng chịt cản đường, nỗi lo lớn nhất là bọn muỗi độc ở trong những chỗ âm u tối tăm của khe cốc. Cái bọn quỷ hút máu trong rừng rậm này cứ kết bè kết đội bất chấp sống chết lao bổ vào người ta, chúng tôi chỉ còn cách nghiêng tối và cổ tàu bay mang theo thành nước bôi vào các vùng da thịt hở ra ngoài, cũng may, chị chủ quán trọ Thái Vân đã cho chúng tôi một thứ nước đặc biệt của dân bản địa dùng để chống muỗi, khá có tác dụng. Mặc dù có mấy thứ xua muỗi này rồi, nhưng thỉnh thoảng chúng tôi vẫn bị đốt cho vài phát, chỗ bị đốt lập tức tấy đỏ dày cộm lên, sờ vào đau điếng cứ như là bị sùi thịt.

Shirley Dương thì lại cảm ơn thượng đế vì bọn muỗi này vẫn chưa hẳn là loại muỗi lớn, nọc độc vẫn còn nhẹ, muỗi độc trong rừng mưa nhiệt đới Amazon mới thực sự là ác quỷ hút máu của rừng sâu, hơn nữa lại còn cực độc. Có điều loại muỗi độc này có nhược điểm là sợ tối, ngẫu nhiên trùng hợp với loài quỷ hút máu trong truyền thuyết châu Âu.

Tuy bên trong khe cốc cây cối rậm rạp um tùm, nhưng đi vào sâu chúng tôi vẫn nhận ra mỗi lúc một nhiều những dấu vết của con người để lại, thỉnh thoảng lại trông thấy tượng voi đá, tượng người đá vỡ vụn. Đó đều là những tác phẩm điêu khắc đá dựng ở hai bên thần đạo dẫn tới mộ Hiến vương, có thể thấy rằng mộ Hiến vương cũng như các mộ vua khác, trước mộ đều có thần đạo để người đời sau đi đến minh lâu lễ bái. Nhưng chắc hẳn Hiến vương không ngờ rằng, chỉ bảy tám năm sau khi ông ta chết thì lãnh địa thần dân, bao gồm cả quê cũ của ông ta là nước Điền cổ đều bị quy tụ vào bản đồ của nhà Hán. Khu mộ đã được dày công sắp đặt, hao tổn bao tâm trí sức lực của cải để xây dựng đành bị lãng quên tại tít sâu trong khe cốc âm u, vĩnh viễn bị lớp bụi thời gian che phủ ở một góc của lịch sử, chỉ có Mô kim Hiệu úy đi đổ dấu như chúng tôi mới bắt chắp gian nan hiểm trở lặn lội đến thăm ông ta mà thôi.

Đi chừng ba bốn giờ, chúng tôi phát hiện ra tàn tích bức tường đổ, đây chính là con đập đầu tiên trong truyền thuyết. Hiện giờ chỉ còn lại một đoạn bệ đá dày hơn ba mét cao gần hai mét, bên trên phủ đầy cỏ dại, chỉ có vài tảng đá xanh không có thực vật sinh trưởng bên trên, nhìn vào rất giống một cái gò đất màu lục chìm giữa rừng cây tít sâu trong sơn cốc. Nếu chẳng phải Shirley Dương tinh mắt, không chừng chúng tôi đã đi qua luôn mất rồi.

Để xác định chắc chắn bức tường đổ bị cây cối phủ lấp này chính là con đập được đánh dấu trên tấm bản đồ da người, Tuyền béo cầm cây cuốc chim leo núi bỏ mấy nhát vào đoạn tường đổ, định xới đám cỏ dại và rêu xanh bên trên ra. Nào ngờ một cuốc vừa bỏ xuống, từ trong các kẽ tường lập tức "soạt soạt soạt" chui ra hàng trăm con thằn lằn to bằng ngón tay. Đàn thằn lằn có màu lục y hệt các thực vật xung quanh, chỉ riêng mắt và lưỡi chúng là màu đỏ như máu.

Tuyền béo bị chúng làm cho giật mình hoảng hốt, cầm cuốc chim và xẻng công binh đập loạn xạ, đập cho một đồng thằn lằn xanh ấy thành bánh thịt.

Shirley Dương ấn tay Tuyền béo, ngăn cậu ta lại, nói :” Thằn lằn không hại người, thường chỉ ăn muỗi thôi, giẫm dẫm với chúng làm gì cho mệt”.

Tôi bỗng nhận ra rằng những con thằn lằn này khi hoảng hốt bỏ chạy đều lao ra phía ngoài khe cốc hoặc bò lên cây cối ở hai bên, bị Tuyền béo đập tới bởi nhưng không con nào chạy ngược vào sâu trong khe cốc cả. Không chỉ thằn lằn, mà đám muỗi bay lượn xung quanh chúng tôi và cả các loài côn trùng bò dưới đất khác cũng không dám bén mảng vào đó nửa bước. Bên kia khe cốc hầu như không có bất cứ loài côn trùng hay động vật nào, cơ hồ như nơi đây là ranh giới phân định giữa cõi chết và cõi sống vậy.

1 Một khu vực thuộc Đại Tây Dương, từng có nhiều máy bay và tàu thủy mất tích mà không rõ nguyên nhân.

86. Q.3 - Chương 18: Chín Khúc Vọng Quanh Châu Về Núi

Động thái của lũ côn trùng trong sơn cốc thật khác thường, tại sao chúng không dám vào sâu trong kia? Tôi vội nhảy lên đoạn tường đất nền kê đá, đứng từ trên cao dõi mắt nhìn sâu vào bên trong khe cốc, chỉ thấy địa hình phía trước thấp dần, có vẻ như nếu đi tiếp thì sẽ vào vùng chướng khí độc hại.

Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương :” Đi sâu vào trong, ngay đến côn trùng cũng không dám, chứng tỏ trong đó có thể có chất độc, để bảo đảm an toàn, chúng ta cứ chuẩn bị mặt nạ phòng độc để sẵn sàng đeo luôn.

Trước khi tiếp tục tiến lên, chúng tôi uống mấy viên ”Hồng liên diệu tâm hoàn” để giảm nhịp tim và nhịp thở. Đây là phương thuốc bí truyền của Mô kim Hiệu úy, do Răng Vàng nhờ chuyên gia bào chế, có hiệu quả hay không thì trước mắt vẫn còn chưa biết.

Tôi gỡ bản đồ da người, tìm chỗ đánh dấu bức tường đổ của mộ Hiến vương rồi đối chiếu một lượt, thấy đều đúng cả, vậy thì chỗ đánh dấu bằng ký hiệu miệng cốc trên trần lằng phả sẽ nằm phía bên trái sơn cốc, cách bức tường đổ này không xa.

Shirley Dương bước lên phía trước bảy tám mét, thấy một chỗ mặt đất trống trơn, trong khe cốc dây leo chằng chịt này, một khoảnh đất như thế quả là rất không bình thường. Chúng tôi dùng xẻng công binh đào

một cái hồ nông, rồi ngồi xuống quan sát chất đất ở đây, thì ra chỗ này cũng giống như Mậu Lăng, để chống kiến mồi xâm hại lăng mộ, người ta đã chôn ở gần mộ những thứ thuốc đuổi côn trùng bí truyền có công hiệu rất lâu dài. Phương pháp này được dùng rất phổ biến trong các mộ đế vương thời Hán, đơn giản nhất là chôn lưu huỳnh, thủy ngân, trộn thêm độc ma tán, tuần hoàng kỳ, lân bồ đề ... Vì chúng có thuộc tính khắc nhau nên có thể chôn xuống đất cả ngàn năm cũng không bị tan đi hết.

Shirley Dương hỏi tôi :” Nơi này còn cách xa ngôi mộ chính trong khu mộ Hiến vương, sao đã bố trí tuyến chặn côn trùng rồi?”

Tôi ngẫm nghĩ , rồi nói :” Xét các vết tích ở vành ngoài cho thấy Hiến vương rất thạo dùng kỳ thuật, điểm lợi hại nhất là có thể biến đổi kết cấu phong thủy. Một khu vương mộ rộng lớn thế này, không chỉ hình thể lý khí của ngôi mộ chính cần có khí tượng của tên huyệt, một số huyệt nhân hỗ trợ tại các khu vực lân cận nữa cũng cần phải cải tạo nữa.

Những huyệt nhân và tinh vị 1 phụ trợ này nếu được cải tạo tốt thì huyệt vị mộ chính sẽ như hổ mọc thêm cánh, như giao long xuống nước. Trong các bí thuật phong thủy cổ xưa, khó nhất là cải tạo kết cấu bố cục, điều này cần có kiến thức vĩ mô bao quát thế gian, thiên địa cần khôn, núi sông suối khe, tinh tú vận hành. Có nhiều thầy phong thủy bịp bợm lừa đời, tự nhận là có thể cải tạo kết cấu phong thủy, thực ra mới chỉ chớm hiểu một vài kỹ thuật nhỏ mà thôi, cải tạo mạch đất đâu có dễ!

Vả lại, cải tạo bố cục phong thủy bao gồm quá nhiều công việc mà người bình thường không thể kham nổi, trừ phi phải là những bậc vương hầu nắm quyền lớn cát cứ một phương mới đủ thực lực để làm lớn đến như vậy.

Cuốn ”Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật”, quyển chữ ” Hóa” chuyên về các thủ đoạn cải tạo phong thủy, trong ”Dịch long kinh” 2 có chép : muốn sửa lại hình thể, chỉnh đốn phong thủy, ít nhất cần động đến chín huyệt nhân chính có liên quan nằm quanh địa mạch. Huyệt thứ nhất ” chuyển hóa sinh khí làm lá chắn”, huyệt thứ hai ” dựng đứng đôi tai chạm cửu trùng”, huyệt thứ ba ” cá hóa râu rồng gom vàng bạc”, huyệt thứ tư ” cung tường cao ngất chặn chỗ che”, huyệt thứ năm ” ráp thêm xa trời vững minh đường”, huyệt thứ sáu ” chặn cửa sông suối mà đón châu”, huyệt thứ bảy ”chèn đá cát quanh cung tả hữu”, huyệt thứ tám ” rồng xuyên lớp lớp màn là”, huyệt thứ chín ”chín khúc vòng quanh châu về núi”

Chỉnh sửa lại tinh vị của chín huyệt ở gần mạch chính có thể giữ được phong thủy ở trạng thái khép kín che chở nghiêm ngặt, hình thể và khí mạch của huyệt vị muôn đời không bị phá vỡ. Những câu khẩu quyết này có vẻ cổ xưa khó hiểu, nhưng chỉ cần nghiền cứu ” Địa kinh hốt” là sẽ biết. Thực ra chỉ là tùy ở vị trí nhất định sẽ chôn bể cá vàng, trồng cây to, đào giếng... Cái khó là ở chỗ xác định vị trí cho đúng.

Thảm thực vật ở đây quá dày, tạm thời chưa nhận ra các yếu tố kia, chỉ thấy thể hiện rõ nhất là ”chín khúc vòng quanh châu về núi”.

Trùng cốc quanh co trải rộng, nơi sâu trong kia, hai bên núi đá lởm chởm, so với ”thủy long mạch” chạy xuyên qua khe cốc, trong rõ ràng không hài hòa rành rẽ, chủ khách chẳng phân, thật giả khó đoán, lại ngất một nỗi trái khoáy tựa như ”khách lẩn lướt chủ”, chắc là trong ”long huân” của thủy long, địa hình sẽ càng thấp, ở dưới đó ắt như ếch ngồi đáy giếng, khí tượng vốn chẳng có ý tôn nghiêm, nhưng lại lẩn tiu tiu, vì thế người ta mới tìm vị trí then chốt của long mạch này để cải tạo thành một bố cục chín khúc vòng quanh châu về núi. Truyền ”Ma Thối Đền ”

Ở những nơi có chín chỗ ngoặt trong sơn cốc, người ta xây cất một thần xã, hoặc đền miếu để tôn thêm tư thế cho ”thủy long mạch”, khiến mạch lạc được rõ ràng. Nếu xây các kiến trúc như miếu thờ thần núi chẳng hạn thì phải có nhiều kết cấu thổ mộc, nhưng gỗ lại tối kỵ mỗi một đục khoét, nhất định phải dùng mọi cách để xua đuổi chúng. Cho nên tôi đoán rằng tuyến chặn côn trùng này nhằm bảo vệ tòa miếu sơn thần, hơn nữa ít nhất cũng phải có ba tuyến hàng rào như thế, đồng thời bên trong miếu cũng vẫn phải áp dụng cách nào đó phòng chống côn trùng”.

Shirley Dương tỏ ra vui mừng :” Nói vậy tức là ký hiệu con cóc ở trần lăng phả và ở tấm bản đồ da người tượng trưng cho một nơi thờ thần nào đó. Xem ra lý luận về phong thủy học của anh cũng thật là hữu ích”.

Tôi nói với Shirley Dương :” Cá không thể rời nước, đồ đầu tìm rồng không thể rời cuốn ”Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật” được”.

Tuyền béo lại tỏ ý coi thường :” Đấy đấy, khen được một câu, đã vênh váo lên rồi! Cậu có bản lĩnh, cậu thử nói xem trong địa cung của thằng oắt Hiến vương sắp đặt như thế nào, có thứ minh khí bồi táng nào nào?”

Chúng tôi không muốn phí thời gian nữa bèn men theo tuyến chặn côn trùng này đi chếch khỏi con suối chảy giữa Trùng cốc, đi sâu vào vùng đất đồi diện lần tìm vị trí đền miếu của ”thủy long mạch”.

Tôi vừa đi vừa nói với Tuyền béo và Shirley Dương :” Phía mé bên của sơn cốc này thế nào cũng có miếu mạo gì đó, chắc chắn không thể nhầm, bởi những cái thứ này này trông có vẻ cổ quái nhưng khi đã biết được một nhẽ thì sẽ hiểu ra muôn nhẽ, chỉ cần nắm vững bí thuật phong thủy ắt sẽ dễ dàng hiểu ra vì sao lại như vậy. Còn chuyện Địa cung trong mộ Hiến vương có cấu trúc ra sao, nếu chưa đến gần thì tôi rất khó nói, tùy tiện đoán bừa lại chẳng đâu vào đâu. Tuy nhiên, từ thời Tần, nước Điền này đã bế quan tỏa cảng đoạn tuyệt giao lưu với văn minh Trung Nguyên, mặc dù về sau cũng phần nào chịu ảnh hưởng của văn hóa Hán nhưng tôi đoán rằng cấu tạo của mộ Hiến vương chủ yếu vẫn là kế thừa phong cách của thời Tiên- Tần”.

Tuyền béo hỏi :” Hồi chúng ta đi Thiểm Tây, thằng cha Răng Vàng kể chuyện lăng Tần Thủy Hoàng, nói là dùng mỡ người để làm nền thấp muôn năm không tắt, có chuyện đó thật không?” Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Shirley Dương nói :” Không phải mỡ người, mà là dùng mỡ của nhân ngư 3 ở biển Đông làm nhiên liệu, vạn năm không tắt, ’ bốn cửa cài đặt cung nổ, lấy thông với nhau, kẻ lại gần ắt bị bắn chết ”

Tôi nghe Shirley Dương nói, bật cười :” Đó là đoạn chép trong Sử ký để hù dọa người ta thôi. Trường minh đăng có trong rất nhiều mộ vương công quý tộc, nhưng với những người đi đổ đầu thì nó chỉ là trò cười. Tạm không nói có dùng mỡ nhân ngư làm nhiên liệu hay không, nhưng thấp sáng vạn năm thì cần bao nhiêu nhiên liệu? Khi hầm mộ đã bịt kín thì không khí chẳng thể lưu thông, trường minh đăng dù tiết kiệm nhiên liệu đến mấy cũng phải tắt ngấm vì hết không khí, nếu để không khí lọt vào thì chỉ không đầy trăm năm sau hầm mộ đã mủn ra thành đồng phế thải mất rồi”.

Mộ cổ thời Tần- Hán dù giữ được đến tận ngày nay, nhưng trừ những nơi có môi trường đặc biệt ra, kỳ dư đều đã không còn nguyên dạng, giờ không biết mộ Hiến vương nằm sâu trong thung lũng rừng rậm này còn giữ được đến mức độ nào.

Nhờ tìm được vật tham chiếu, tuy rừng cây rất rậm rạp, nhưng chẳng bao lâu chúng tôi đã phát hiện ra tuyến chặn côn trùng vòng thứ hai, thứ ba. Vì địa điểm nằm trong sơn cốc rất sâu, ít gió mưa, thuốc độc lại chứa nhiều diêm tiêu lưu huỳnh nên mặt đất không cỏ cây nào sống nổi.

Đến đây, địa thế sơn cốc dần thoáng rộng, nở ra như loa kèn, phía trước thấp thoáng sương mù nhè nhẹ, càng đi vào sâu sương mù trắng đục càng dày nặng, nhìn xa hơn về phía trước, chỉ thấy mây mù bao phủ, bên trong cứ như cõi chết, tịnh không thấy một tiếng trùng kêu chim hót hay gió thổi cỏ lay gì cả.

Chúng tôi còn cách vùng chướng khí một quãng nữa nhưng để phòng bất trắc, cũng không thể không đeo mặt nạ phòng độc. Tuyền béo nhìn vùng sương trắng đục phía trước, nói với tôi và Shirley Dương :” Chúng ta đã có thiết bị phòng độc rồi, thì cứ mặc kệ ba bảy hai mốt đi, xông vào vùng sương mù kia, so với việc tốn sức đứng giữa đám cỏ cây rậm rì này để tìm đèn miếu xem ra còn dễ hơn ấy chứ?”

Tôi nói với Tuyền béo :” Ngoại trừ đầu óc thiếu một dây thần kinh ra, cậu cũng không có khuyết điểm gì lớn đâu. Cậu có biết vùng chướng khí này rộng đến đâu không, đi vào trong, sương mù lại dày đặc, nếu không mất phương hướng thì tầm nhìn cũng cực ngắn, sẽ đi chậm hàng chục lần so với bình thường. Lỡ đi đến tới mịt vẫn không ra được, cũng không thể tháo mặt nạ phòng độc ra để ăn uống, lúc ấy tiến thoái lưỡng nan phải biết đấy!”

Lúc này chúng tôi đã đi đến chân núi nằm bên trái sơn cốc, cách dòng suối Rắn khá xa, có lẽ đây là khu vực chính giữa của ba tuyến đường chặn côn trùng. Tiếp tục đi nữa, bỗng thấy một lùm cây lúp xúp có hoa ở gần bên hơi động đậy, chúng tôi đều phát hoảng. Không ai đụng đến đám cỏ cây um tùm ấy, cũng không có gió, sao cây lại động đậy? Hay là lại gặp phải cây cối bị trăn trùng thuật gì đó bám vào? Tôi và Tuyền béo đều giương khẩu ”máy chữ Chicago”, lên quy lát, định bắn quét một chập vào bụi cây ấy. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Shirley Dương giơ tay phải lên :” Đứng! Đây là cổ khiêu vũ, bình thường thì ủ rũ nằm im, hề có người hoặc động vật bước lại gần đánh động, nó sẽ trình diễn vũ số tư thế tựa như đang nhảy múa, không có hại gì cho

con người đầu”.

Cả đám cỏ khiêu vũ rùng rùng cử động như một lũ cỏ ma, từ từ tách ra hai phía, đằng sau lộ ra một quả hồ lô lớn màu đỏ lửa.

Quả hồ lô đỏ này được tạc bằng đá, cao hơn một mét, toàn thân nhẵn bóng, đỏ rực như lửa. Nếu thực nó đã tồn tại ở đây hai nghìn năm, thời gian trôi chảy, bãi bể còn biến thành nương dâu, vậy sao nó vẫn nguyên vẹn như vừa mới chế tác xong.

Chúng tôi thoát nhìn thấy quả hồ lô, thấy đều không khỏi rùng mình, màu sắc của nó không ngờ vẫn tươi tắn như mới, đúng là kỳ lạ thật, đợi khi gạt đám cỏ khiêu vũ kia ra, bước lại gần xem thử mới biết hóa ra là dùng quặng đá son làm nguyên liệu. Quặng đá son này có màu đỏ rực như lửa, bột quặng này nghiền ra chính là thành phần chính của loại thuốc nhuộm đỏ đầu tiên.

Bề mặt quả hồ lô đá cũng được phủ một lớp thuốc chống côn trùng, cho nên dây leo cỏ dại gần kề cũng phải tránh xa nó. Vậy là bao năm qua nó vẫn đứng cô đơn ở cái xó xỉnh khuất nẻo trong sơn cốc này.

Tôi không khỏi lấy làm lạ :” Tại sao không phải là tượng con cóc, mà lại là quả hồ lô? Nếu thật sự muốn giải tỏa hình và thể của thủy long mạch và huyết phong thủy thì ở đây nên đắp một đàn tế hoặc kiến trúc như am thờ mới có lý chứ?”

Trên vách núi lởm chởm đứng đứng bên sơn cốc có vô số dây leo buông xuống, cách quả hồ lô ba bước trở ra đều chằng chịt dây leo. Tuyền béo sốt ruột bước lên mấy bước, dùng xẻng công binh phạt bỏ đám dây nhờ chắn lối, ngoảnh lại nói với chúng tôi :” Lại mà xem, có cóc thật đây này!”.

Tôi và Shirley Dương nghe tiếng bước lên, thấy bên dưới lớp dây leo che phủ, đối diện với quả hồ lô đá đỏ, quả có miếu thờ sơn thần, lưng tựa vào núi, có lẽ nó được đặt trên trục chính giữa của quả núi ở ngay sau. Miếu có kết cấu xà gỗ theo lối hình cái nêm, chia làm hai nếp, cửa giữa thần điện đã bị dây leo che kín mít, một số mảnh ngói và gỗ đã sập xuống.

Ngói xanh và xà gỗ chạm khắc trên nóc tuy đã hỏng hết, nhưng vì nơi đây là huyết nhân của thủy long mạch, khả năng tàng phong tụ khí rất cao, nên vẫn giữ được bộ khung cơ bản. Mấy tuyền chặn côn trùng trên vách núi vì thủy thổ biến hóa nên đã mất tác dụng, kết cấu gỗ của miếu thờ do đó đã mục nát nhưng vẫn chưa đổ sập, cũng có thể coi là một kỳ tích được rồi.

Kiến trúc cổ thờ sơn thần nằm ở nơi khuất nẻo của u cốc cô quạnh không bóng người này, diễm nhiên trải qua những tháng năm dài đằng đẵng, là nhờ vào chất gỗ đặc biệt cùng với công nghệ xây cất và cả môi trường đặc biệt rất hiếm khi có mưa trong sơn cốc này nữa.

Có điều, không biết quả hồ lô đá đỏ này đặt trước cửa miếu thần có tác dụng gì? Có lẽ là liên quan đến vị sơn thần. Cổ nhân cho rằng ngũ hành kim, mộc, thủy, hỏa, thổ đều có thần linh nắm giữ, mỗi ngọn núi mỗi con sông cũng vậy. Nhưng tùy vào phong tục tập quán và môi trường địa lý, bối cảnh văn hóa mà diện mạo của các vị thần cũng không hoàn toàn giống nhau.

Chúng tôi ngược mắt nhìn lên, thấy mặc dù thần điện bị tầng tầng lớp lớp dây leo phủ kín, song tạm thời vẫn chưa có nguy cơ đổ sập. Xung quanh có khá nhiều chim chóc làm tổ ở trên nóc miếu, chứng tỏ chất lượng không khí ở đây an toàn, không phải lo có chương khí độc hại. Chúng tôi bèn tháo mặt nạ phòng độc, gạt đám dây leo trước cửa miếu, cánh cửa lớn đã hư tổn vừa đẩy là sập luôn.

Tôi sải chân bước vào, thấy trong chính điện cũng đã bị thực vật chiếm cứ. Miếu này không lớn, tượng đất bày trên ban thờ đã đổ, đó là một pho tượng Hắc diện thần, sắc mặt vô cảm, hai mắt nhắm nghiền, áo bào trên người cũng tuyền một màu đen. Tuy pho tượng đá đã bị đóng dây leo chằng chịt chen chúc hắt đổ xuống góc tường, nhưng vẫn gây cho người ta một cảm giác lạnh lạnh uly nghiêm.

Hai bên tượng thần có bày hai tượng quỷ cũng nặn bằng đất, mặt xanh nanh nhọn, giống như quỷ dạ xoa, con quỷ bên trái cầm quả hồ lô đỏ như lửa, con bên phải hai tay nâng một con cóc.

Nhìn thấy cảnh tượng này tôi bỗng hiểu ra, phải rồi, thì ra cóc và hồ lô đều thuộc về sơn thần, chỉ chưa biết ngài sơn thần này dùng hai thứ đó để làm cái trò gì thôi.

Tuyền béo nói :” Chắc là dùng hồ lô để đựng rượu, lúc nhậu thì nhắm với thịt cóc. Thằng cha Răng Vàng vẫn thích kiểu này đấy thôi. Khác mỗi chuyện nhắm nhắm với đùi ếch”.

Thấy nhiều cảnh tượng trong miếu hoang vắng thê lương, mọc đầy cỏ dại, thực dễ khiến người ta động lòng, khó tránh khỏi nhớ lại những ngày tưng bừng tấn tới và Tuyền béo phải đem bán cả đồng hồ đeo tay, trong lòng bỗng thấy buồn ngủi, tôi bèn nói với Tuyền béo và Shirley Dương :” Sơn thần là ông thần che chở cho một vùng, đã xây cất miếu thờ thì phải được thụ hưởng khói hương cúng bái, thế mà hiện giờ nơi đây hoang tàn xập xệ thế này, đúng là thịnh suy có số cả. Ngay thần núi mà cũng có lúc gian nan hưởng chỉ những kẻ bình dân. Cho nên, trần sao âm vậy, cũng có thành có bại như nhau”.

Shirley Dương nói với tôi :” Anh nói nhiều lời thế, phải chăng định giở trò gì? Chẳng lẽ anh định cúng bái ở đây chắc?”

Tôi lắc đầu :” Cúng bái thì miễn đi, nhưng chúng ta có thể nhắc pho tượng lên đặt về vị trí cũ, biếu ngài sơn thần một liều thuốc lá Mỹ để ngài phù hộ cho chuyến này của ta được thuận lợi, không trục trặc gì, sau này nếu có khấm khá sẽ trở lại tu sửa kim thân và cung phụng hương hỏa nữa”.

Tuyền béo đứng bên nói :” Theo tôi ấy mà, tin cái này khấn cái nọ, chỉ vô ích thôi. Ông béo đây chẳng tin trời cũng chẳng tin đất gì hết, chỉ tin ở đôi tay mình. Nếu thằng nhãi sơn thần này thiêng thật, thì tại sao ngay thân mình cũng không lo nổi? Tôi nghĩ tốt nhất là cứ để thằng cu nằm đó, có câu ‘ăn không nằm rồi’. Thôi đi đi, vào trong xem sao”.

Chẳng ai chịu giúp nên đành thôi, đoạn, tôi bước theo Shirley Dương và Tuyền béo vào điện phía sau. Gian hậu điện này được dựng trong lòng núi phía bên trái sơn cốc, nhỏ hơn tiền điện, ở giữa đặt tấm bình phong bằng đá biếc, trên có hình vẽ sơn thần, hình dáng tương tự pho tượng ở điện chính nhưng hơi mờ không nhìn ra tướng mạo, hai bên không có sơn quỹ tùy tùng. Tấm bình phong đá này dường như không phải do con người chế tác, mà là đường hoa văn tự nhiên hình thành.

Đi vòng qua bình phong, ở tận cùng của điện thờ, có chín bức tượng cóc khổng lồ bằng đá, xếp thành hàng ngang. Tôi vừa nhìn thấy đã có cảm giác trước mắt mình như sáng bừng lên, quả nhiên đã ứng với “chín khúc vòng quanh”. Trong mắt người hiểu “Dịch long kinh” loại cơ quan này nhìn cái là biết ngay, nếu không hiểu được tinh túy của bí thuật phong thủy, chỉ hiểu Bát Quái của Kinh Dịch, hẳn rằng đa phần sẽ cho đó là ứng với số của cửu cung, thế thì dù tìm cả đời cũng không thấy con đường bí mật.

Nhìn kỹ đám tượng cóc, tôi thấy có con há miệng có con ngậm miệng, đầu ngoảnh về các hướng khác nhau. Miệng cóc có thể chuyển động, nhờ các rãnh đá để có thể xoay mình bốn phía, kết hợp với môi trên tạo thể há hoặc ngậm, nếu muốn tính xem có thể có bao nhiêu kiểu sắp đặt, e cũng khá là mệt óc, hơn thế nữa loại cơ quan bằng đá này phải lần lượt xoay theo thứ tự từ trái qua phải, nếu làm bừa, liên tục ba lần đều không chuẩn vị trí, toàn bộ chốt lẩy sẽ kẹt cứng lại.

Tôi bèn nhờ Tuyền béo hỗ trợ, dựa theo số của “chín khúc vòng quanh”, từ trái sang phải, trước hết để cho miệng cóc lần lượt đóng mở, sau đó vận dụng kiến thức từ quyển “Thuần” trong sách “Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật”, phối hợp với cách tính trong khẩu quyết của “Dịch long kinh”, lần lượt sắp đặt từng con cóc đá theo các phương vị tương ứng.

Làm xong hết mọi chuyện, trong điện chưa thấy có phản ứng gì, theo lý thì khẩu quyết “chín khúc vòng quanh châu về núi” này không sai được, tại sao vẫn không thấy cửa bí mật nào mở ra?

Đầu óc Shirley Dương khá nhanh nhạy, bảo thử ra ngoài điện quan sát xem sao. Chúng tôi vội trở ra ngoài tìm, chỉ thấy quả hồ lô đá đỏ đã bị nứt làm hai nửa từ lúc nào không biết, bên trong lộ ra một cái cửa đá.

Cửa đá này hình miệng cóc, vừa dẹt vừa thấp, cũng được làm bằng đá đỏ son, bên trên khắc một số hoa văn đơn giản, hai bên phải trái đều gắn một chiếc vòng to bằng đồng, có thể kéo lên được.

Thì ra cơ quan này được thiết kế tinh vi như vậy, dù có ai đó hiểu rằng chín con cóc kia là mấu chốt để mở cánh cửa bí mật nhưng nếu không biết cách phá giải, cho dù đập phá nổ mìn thế nào đi nữa cũng không thể tìm ra lối vào sắp đặt ở bên ngoài.

Shirley Dương hỏi :” Cửa này thật kỳ quái, sao lại giống miệng cóc nhỉ? Không rõ bên trong có những gì nữa? Liệu có đúng là đường thông thẳng đến mộ chính hay không?”

Tôi nói với Shirley :” Ký hiệu trên trần lằng phả không hề sai, có lẽ đây là đường ngầm trong lòng đất, và chắc chắn sẽ thông đến một huyết vị gần thủy long luân nhất, muốn đến mình lâu cúng bái, chắc chỉ có thể đi qua đường này thôi. Còn về tại sao lại dùng con cóc để đánh dấu, thì tôi cũng chưa đoán ra”.

Ở Trung Quốc thời xưa, cóc có rất nhiều ý nghĩa tượng trưng. Có một loại tranh Tết vẽ một thằng bé mũm mĩm, tay cầm cần câu treo đồng tiền vàng và một con cóc ba chân để đùa vui, được đặt tên là ”Lưu Hải Nhi giỡn cóc vàng”. Tục ngữ có câu ”cóc ba chân khó tìm” xuất phát từ điển cố này. Nhưng trong phong tục truyền thống ở một số địa phương lại nhấn mạnh vào chất độc trên mình cóc. Tuy nhiên, hai con cóc chúng tôi thấy lúc này đều không có ba chân, da cũng không sần sùi các đốm có độc, rất có thể chỉ là đồ chơi của sơn thần mà thôi.

Tuyền béo vỗ vỗ khẩu ”máy chữ Chicago” nói :” Cùng lắm là sẽ gặp mấy con cóc cụ ở dưới đó, có súng này rồi thì sợ gì? Tổ bố lũ cóc đến tôi cũng bắn thủng như tổ ong”.

Từ lúc lấy được mấy khẩu súng máy của Mỹ, chúng tôi như có thêm chỗ dựa vững chắc. Tuy vậy tôi vẫn nhắc nhở Tuyền béo :” Mộ Hiến vương bố trí rất nghiêm mật, cánh cửa kín đáo vậy khó mà đảm bảo bên trong không có cạm bẫy gì, chúng ta xuống đây rồi, cứ thế bình đến tướng ngăn, nước lên đến đầu đắp đê đến đây, không việc gì phải sợ”.

Nói rồi chúng tôi cùng bắt tay hành động, lấy thùng buộc vào vòng đồng rồi kéo lên. Cửa đá ”rầm” một tiếng rồi mở ra, phía trong là một lối đi hẹp. Tôi lấy súng bắn pháo hiệu ngấm vào chỗ tối ở sâu bên trong, quả pháo sáng lóe lên rạch xuyên qua bóng tối, ánh sáng trắng mờ mờ chiếu vào sâu trong hang động, chúng tôi nhìn thấy có vô số xương trắng và ngà voi rất to, thì ra đây là một cái khe tuần táng quy mô lớn.

1 Huyết nhân: huyết. Tinh vị: vị trí tượng trưng các ngôi sao.

2 Nguyên chú: dịch, là chuyển đổi vậy.

3 Nhân ngư, tên khoa học Dugon, cũng gọi là hải báo

87. Q.3 - Chương 19: Khu Rừng Hóa Thạch

Đường hầm được pháo hiệu chiếu sáng trưng, có thể thấy hai bên trái phải có hai cửa hang, ở hai vị trí không đối xứng nhau. Hai bên lối đi chính chất đầy xương trắng nhon, chỉ có thể nhận ra những chiếc ngà voi lớn, đầu nhọn cong cong như cánh cung. Ở tận cùng phạm vi chiếu sáng của pháo hiệu, còn có thể thấy sóng nước loang loáng có lẽ đó là nhánh nước ngầm của sông Rắn.

Dù ở con đường hầm này mười phần chắc có tới tám chín phần bố trí cạm bẫy nhưng so với việc đi qua vùng chướng khí mệnh mông vô tận, thì mạo hiểm đi theo lối này tiến vào mộ Hiến Vương vẫn khả thi hơn. Mà cả ba chúng tôi đều nhanh chân nhanh tay, chứ không như hồi trước đi sa mạc Tân Cương dẫn theo một đám trí thức, khi phải hành động lại thành ra vướng víu khó chịu. Truyện ”Ma Thối Đền ”

Vậy là chúng tôi ở bên ngoài đường hầm chuẩn bị sơ qua, xem lại trang thiết bị, vì không có bè gỗ, nếu gặp sông ngầm thì phải bơi qua, cho nên tất cả những thứ không cần thiết đều bỏ lại trong miếu sơn thần này.

Trước tiên phải mặc bộ quần áo mặc da cá mập, buộc miếng bảo hiểm khuỷu tay và đầu gối, chỉnh đèn gắn trên mũ bảo hiểm sang bên, thay pin mới, trên mũ còn trang bị thêm kính lặn, bình dưỡng khí cỡ nhỏ loại nạp lại được đeo sau lưng, mỗi chúng tôi đem theo một túi chống thấm, chia nhau đựng thuốc cấp cứu, pin dự phòng, cây pháo sáng, mặt nạ phòng độc, đèn huỳnh quang, nến vật kị tà, đèn pin mắt sói... Truyện ”Ma Thối Đền ”

Tuyền béo mặc bộ quần áo lặn bó sát người, xem chừng không ổn mấy, nên định thôi. Tôi bèn nói:” Cậu không mặc cũng được, dấu sao người béo lắm mỡ, sợ gì lạnh”

Shirley Dương nói:” Không mặc không được ấy chứ! Anh không nhớ nước sông trong núi Già Long lạnh thế nào à? Ngâm mình trong nước lâu, dễ hạ thân nhiệt lắm. Dù chặt một chút cũng phải cố mặc đi, nếu không thì cứ ở lại đây chờ chúng tôi, không cho anh đi nữa”

Tuyền béo nhớ lại cảnh tượng lúc Shirley Dương bị rơi ra khỏi bè, khi bơi trở lại thấy môi tím ngắt. Quanh nơi này tuy ẩm ướt oi bức, nhưng nước ngầm vẫn lạnh giá khác thường, không thể đùa được, vả lại lúc này đã sắp tìm đến mộ Hiến Vương với vô số đồ tùy táng, đời nào cậu ta chịu ngồi chờ ở đây, thế là cậu ta cố hít hơi hóp bụng mà mặc bộ áo lặn kia vào, mặc xong rồi vẫn ca cẩm:” Bớ khỉ, giày chật đúng ngán, có mặc vào mới biết được”

Khi đã chuẩn bị xong đầu dây, văng ô đã gác mé tây, chim choc bay về tổ, nhờ ánh hoàng hôn, ba chúng tôi bước xuống con đường ngầm dưới lòng đất.

Shirley Dương cầm ô Kim Cang, giơ đèn pin mắt sói, đi trước mở đường, tôi và Tuyền béo đi sau, cùng khiêng một lô trang thiết bị xếp trong túi chống thấm, men theo con đường hơi dốc từ từ bước xuống.

Đoạn đường ngầm ở ngay cửa vào rõ ràng là do con người tạo ra, những tảng đá xanh khá lớn được xếp ngay ngắn ở hai bên, kệ đá gán sơn đỏ, lối đi lát gạch vuông vức phẳng phiu, rất có vẻ là một lối đi vào cổ mộ.

Hai bên thông đạo có nhiều xương voi được xếp ngay ngắn có trật tự, là những bộ xương hoàn chỉnh, rõ ràng là người ta đã giết voi ở bên ngoài rồi khiêng vào đây. Tuấn táng cả bộ xương voi hoặc ngà voi là cầu mong điều lành, bởi chữ tượng(voi) như đồng âm với chữ tường (may mắn). Từ thời Thương Chu, người ta đã tùy táng xương voi ngà voi, khai quật di chỉ Ân Khư từng thấy có rất nhiều ngà voi.

Những đám xương trắng này được chôn nửa vùi, ấy là có chủ đích, không chôn hết như ở những hố tuấn táng thường gặp. Chúng tỏ nhân vật này mong đắc đạo thành tiên, đã không mấy tâm mọi sự thế tục, cố ý chôn nông các đồ tùy táng, thể hiện rằng chúng sẽ theo mình lên trời.

Tôi thử đếm, thấy riêng ở khu vực này có tới 64 bộ xương voi hoàn chỉnh, còn ngà voi thì nhiều vô kể. Rải rác còn có một số bộ xương động vật nhỏ nữa, nhưng trải qua bao thời đại chúng đã mục nát tới mức không còn nhận ra là những con vật gì. Shirley Dương đoán rằng có thể là xương chó săn, ngựa và nô lệ.

Một lần nữa chúng tôi lại hiểu thêm về quy mô rộng lớn của mộ Hiến Vương cùng sự xa xỉ của những thứ bồi táng. Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương:” Mộ vua nước Điền, một tiểu quốc ở biên thùy phía nam mà đã phô trương thế này, vài chục vạn dân lành khốn khổ bị treo lên chỉ vì một người, để rồi ông ta được lên trời thành tiên, giữ được giang sơn ngàn vạn năm, chẳng qua chỉ là một giấc kê vàng, những thứ này nằm trong rừng sâu rồi cũng mục nát theo năm tháng mà thôi. Những ngôi mộ cổ xây bằng xương máu của dân, quả là viễn vông hoang đường, thấy bao nhiêu đào bới nhiều là phải”

Shirley Dương nói:” Tôi cũng không ngờ chỉ riêng nơi tuấn táng của mộ Hiến Vương đã rộng lớn chừng này!” Vừa nói cô nàng vừa bước đến chỗ ngã ba của những thông đạo giao nhau hình lấy làm lạ hỏi:” Những thứ này để làm gì nhỉ?”

Tôi và Tuyền béo lấy đèn pin mắt soi rọi vào chỗ ngoặt, thấy bên trong không có lối đi chỉ có một cái hốc lõm vào vách đá sâu đến vài trăm mét, có vài đoạn sào gỗ rơi rải rác, hình như chúng có thể nối vào làm một. Tôi cũng thấy lạ, đưa tay định nhặt lên xem, nào ngờ vừa đụng vào đã tan thành bùn. Vì dưới này có nước ngầm, lại trải qua hai ngàn năm tuổi, vừa đụng vào là mủn ra ngay.

Cái hốc lõm vào vách đá trên thông đạo này hình như chuyên dùng để cất các cây sào dài, chẳng lẽ dùng để đo mực nước? Ba chúng tôi chịu không hiểu tác dụng thật của nó là gì. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Đi đến chỗ tận cùng của thông đạo, nơi này đã cách mặt đất vài chục mét, kể từ đây không phải là đường hầm do con người đào mà là sơn động thiên nhiên, không có lối đi, muốn đi tiếp thì phải xuống nước mà bơi qua.

Bên dòng nước có vài con thuyền cổ, bằng gỗ. Có thể những người đến minh đường để cúng tế mộ vua phải đi bằng thuyền. Nhưng chúng có từ niên đại xa xưa, nay đã mục nát chỉ còn dáng dấp của con thuyền thôi chứ không thể dùng được nữa.

Chúng tôi gỡ cái túi khí buộc trên chiếc ba lô to ra, bơm cho nó căng đầy, đặt nổi trên mặt nước, rồi đặt súng máy và các thứ vũ khí lên trên cùng, nếu cần dùng sẽ lấy được ngay. Chúng tôi tắt đèn pin mắt sói, bật đèn rọi chiến thuật gắn trên mũ, sau đó xuống nước, bám theo túi khí trên ba lô, lội nước bước đi.

Lội được vài chục bước, hai chân đã không chạm đáy được nữa, nước ngầm lạnh buốt mỗi lúc một sâu dần, tôi nhìn la bàn, thấy hướng nước chảy vừa khéo song song với trùng cốc.

Trong dòng nước có rất nhiều trụ đá thiên nhiên khá to lại rẽ ra trăm ngàn nhánh nhỏ tựa như san hô ở đáy biển, vì trong này quá tối nên không thể nhìn rõ chúng đã hình thành ra sao.

Nóc hang thấp khá gần mạch nước, gây cảm giác rất bức bối, tôi ngẩng lên nhìn, thấy trên đó có rất nhiều sợi dây khá to buông rủ, có một số đâm cả xuống nước, tạo thành một cái vòm hang bám đầy thực vật thật hiếm thấy.

Địa hình mỗi thấp dần, khoảng cách giữa mực nước và nóc hang cũng xa dần, chúng tôi hít thở dễ chịu hơn lúc này đáng kể, nhưng những thực vật trên nóc hang và những trụ đá san hô kì quái dưới nước thì lại càng dày đặc hơn. Dưới nước có cá, thỉnh thoảng chúng lức vào chúng tôi rồi lại bơi ra xa ngay. Tôi lấy làm mừng vì chúng không phải cá ăn thịt người.

Để xác định lại phương hướng, Shirley Dương bảo Tuyền béo lấy khẩu súng bắn pháo hiệu ra bắn thêm một quả pháo sáng nữa về phía trước, Tuyền béo đếm số pháo sáng còn lại, nói:” Còn tám quả nữa thôi, lần này đem quá ít, dùng tiết kiệm thôi nhá”. Nói rồi nạp đạn, điều chỉnh tầm bắn và nổ súng.

Quả pháo hiệu vạch một đường cung sáng lòa, rồi mắc trên đám dây nhợ thực vật đan vào nhau trên nóc hang, trong nháy mắt, toàn bộ sơn động sáng trắng, một cảnh quan thiên nhiên hiếm thấy và đáng sợ hiện ra trước mắt chúng tôi.

Thì ra những trụ đá tựa như san hô ấy là hóa thạch của cây cối thời viễn cổ.

Hóa thạch là các di vật cổ đại nằm sâu trong cá tầng đất, bị bùn đất chôn vùi hàng chục vạn năm mà hình thành, thường gặp nhất là các hóa thạch động vật, vì xương và răng động vật có tương đối ít các chất hữu cơ, nhiều chất vô cơ, khi bị đất cát vùi lấp sẽ chậm mục nát, nước ngầm thấm qua các khe đất cát từ từ thấm qua chúng, các khoáng vật dư thừa sẽ lắng đọng, hình thành các tinh thể trước khi xương bị mủn nát hoàn toàn, nếu những tinh thể khoáng vật này có thể thay thế triệt để các chất hữu cơ thì sẽ hình thành hóa thạch.

Tuy nhiên hóa thạch thực vật thuộc loại khá hiếm thấy, vì thực vật bị mục nát nhanh hơn xương động vật rất nhiều. Shirley Dương hào hứng nói:”Vài triệu năm về trước núi Già Long có thể là một quả núi lửa lớn vẫn đang hoạt động, trong lần phun cuối cùng tựa như ngày tận thế của nó, quanh đây hẳn có vô số dòng lũ đất đá, nham thạch đổ xuống nhấn chìm rừng cây bên dưới núi cây cối bị nhiệt độ cao đốt cháy thành than, ngay sau đó lại bị lũ đất đá phủ lên, còn nhiệt độ lại tụt thì hạ xuống”

Trải hàng trăm triệu năm đằng đẳng, vỏ trái đất lõm xuống, những mạch nước ngầm không ngừng xói qua, rừng cây bị vùi lấp ngàn năm trong lòng đất lại lộ ra.

Tôi không thấy những cây đá này có gì lạ, năm xưa tôi đã từng đào thấy ở núi Côn Luân, nhưng để ý gần đây Shirley Dương có vẻ lo âu, sắc mặt luôn đầy nét ưu tư hiếm khi thấy vui, bèn nói với cô:” Từ khi đến Vân Nam tuy gặp không ít trở ngại nhưng cũng đã được du ngoạn núi sông, nhìn thấy những thứ mà người bình thường suốt đời không bao giờ thấy, chuyến đi này không uổng nhỉ, thu hoạch cũng khá đầy chứ”.

Tuyền béo nói xen vào:” Chỉ thấy đất đá vỡ vụn thì chưa thỏa, phải kiếm được vài món đồ tùy táng thật sự đem về, khiến cho hội Răng Vàng ở Phan Gia Viên trở mắt ra,sau đó rời Phan Gia Viên, hành quân đến Lưu Ly Xưởng, lúc đó mới tạm coi là viên mãn”.

Tôi vừa định nói thì quả pháo hiệu treo lơ lửng phía trước cuối cùng cũng đã cạn nhiên liệu mà tắt dần, trong hang động lại tối đen như mực, chỉ le lói ánh đèn trên mũ chúng tôi. Tôi cảm thấy như cả bọn đang trôi bồng bềnh trên đại dương tăm tối.Một nỗi cô đơn bức bối bất chợt kéo đến lan tỏa khắp hệ thần kinh.

Tôi lấy làm lạ khi có cảm giác này. Trong quá trình khung cảnh từ sáng sủa chuyển sang tối đen, hình như tôi bị một dòng điện yếu truyền vào cơ thể, sau đó có một cảm giác hẫng hụt rất khó hiểu, tâm trạng bỗng lu xiu. Tôi nhìn sang Shirley Dương và Tuyền béo, hình như họ cũng cảm thấy có điều gì đó không ổn. Tại sao lại phát sinh sự biến đổi rất vi tế này, nó dự báo điều gì, tại sao bỗng nhiên chúng tôi lại thấy hoảng sợ?

Lúc này quả pháo sáng ở phía trên đã tắt ngúm, chúng tôi nhận ra rằng, cùng lúc tia sáng cuối cùng của quả pháo sáng tắt hẳn, thì ở dưới nước tối đen từ từ xuất hiện một bóng người mỏng manh trắng trắng,

tuy trong hang đang rất tối, nhưng cái bong trắng ấy mỗi lúc một hiện rõ. Hình như đó là một thi thể phụ nữ toàn thân mặc đồ trắng, tôi chấp chờn trên mặt nước. Cái xác càng lúc càng gần chúng tôi, khuôn mặt lạnh như băng sương mỗi lúc một rõ nét. Tim tôi bắt đầu đập gấp, nỗi sợ hãi như bị bóng đè không ngừng dâng lên

88. Q.3 - Chương 20: Cái Xác Chết Trôi

Xung quanh cái xác người đàn bà bao bọc một quang sáng màu xanh lam, thứ ánh sáng không có nhiệt độ, tượng trưng cho sự chết chóc và lạnh lẽo, nhìn vào là thấy lạnh buốt đến thấu xương. Không rõ tại sao cái xác này hay là con ma nữ này bỗng nhiên từ đáy nước nổi lên.

Tôi cố kiềm chế để tim đập chậm lại, nhưng nỗi sợ hãi rất khó hiểu vẫn cứ tràn ngập trong lòng không thể xua tan. Tôi thầm nghĩ :” Không có chuyện thì đã không đến, đã đến hẳn là không có gì hay ho. Chúng ta phải ra tay trước thì hơn”. Tôi bèn thò tay cầm chiếc móng lừa đen, định chờ khi cái xác ấy trôi đến sát gần thì nhét chiếc móng lừa vào miệng nó rồi tính sau, nếu không phải xác chết mà là linh hồn thì sẽ dùng gao nếp nhuộm chu sa để xử lý.

Shirley Dương và Tuyền béo cũng cầm khí giới lặng lẽ quan sát cái xác vừa nổi lên từ đáy nước.

Nào ngờ cái xác phụ nữ đập dờn vừa mới nổi lên từ chỗ chênh vênh với vị trí của chúng tôi bỗng nhiên biến mất trong làn nước đen kịt, sau chớp mắt chỉ nhìn thấy mặt nước toàn một màu đen như mực. Quang sáng màu lam u ám bao bọc cái xác cũng biến mất trong bóng tối vô hình, hết như quả pháo sáng vừa tắt ngúm.

Ba chúng tôi cùng nhìn nhau, không biết rốt cuộc có chuyện gì? Yêu ma hay quỷ quái gì cũng được, giá mà nó xông đến để hai bên tử chiến một phen, còn hơn là nó lặng lẽ xuất hiện rồi lại lặng lẽ biến mất.

Nước sâu không thể dò, chúng tôi dường như đang bơi trong một cái vực tối đen không đáy. Tuyền béo bắt giác dâm lo :” Cậu nói xem, có phải cái xác phụ nữ ấy là xác chết trôi mà người ta vẫn nói không?”

Tôi lắc đầu :” Ai mà biết được nó là xác chết trôi hay là ma nước, song nhiều khả năng là ma nước, xác chết thì đâu phát ra ánh sáng lạnh xanh lét như thế, nhưng mà tôi cũng chưa bao giờ nghe nói dưới nước lại có lửa ma trôi cả”. Truyen ”Ma Thối Đèn ”

Tôi và Tuyền béo xưa nay gan to hơn trời, tuy nhiên chúng tôi lại sợ độc một thứ, ấy là vì ngày trước đã xảy ra một chuyện để lại ấn tượng quá sâu đậm.

Tầm tuổi mười sáu mười bảy là giai đoạn quan trọng hình thành thể giới quan và giá trị quan của một con người, những chuyện xảy ra trong thời kỳ ấy thường ảnh hưởng đến cả cuộc đời người ta.

Ngày trước mỗi khi mùa hè đến, lũ trẻ con đều thích ra sông hoặc ao hồ bơi lội, còn người lớn thì lo cho sự an toàn của chúng, nên thường dọa rằng dưới sông có ma nước hay bắt người đền mạng, giỡn vuốt ra tóm chân những đứa xuống nước bơi lội, ai bị tóm thì đừng hòng thoát dù khỏe đến mấy, chết đuối là cái chắc. Tôi và Tuyền béo hồi nhỏ tuyệt đối không tin, vì từ hồi lớp một chúng tôi đã biết đấy là cổ ở dưới nước mắc vào chân người, chứ không có bàn tay ma quỷ gì hết.

Về sau, tuổi chừng mười sáu mười bảy chúng tôi làm Hồng vệ binh, ngày nào cũng vào hùa với nhau đi đánh đổ lũ đồng cô bóng cậu, hô thần gọi quỷ. Có một buổi tối vào dịp oi bức nhất trong năm, trời nóng như đổ lửa, chúng tôi quây phá đã mệt rồi, đang đi qua một cái bể cỡ nhỏ dự trữ nước đã bỏ hoang, dưới đáy lầy không ít bùn đất nhưng nước phía trên có hệ thống tuần hoàn nên vẫn tạm coi là sạch. Nước rất sâu, không dễ mà đụng tới đáy được, có mấy đứa thấy người nóng quá không chịu nổi nên định nhảy xuống bơi cho sướng khoái, đám còn lại thì vẫn do dự.

Đúng vào lúc ấy có một bà cụ mặc áo dài trắng đi đến, bảo chúng tôi rằng :” Xuống bơi đi! Nước là chốn mát mẻ, dưới nước là một thế giới khác, cháu tôi ngày nào cũng ra đây bơi đấy”.

Nghe nói có người ngày nào cũng ra đây bơi lội, chúng tôi cho rằng chẳng có gì nguy hiểm, bèn nhảy cả xuống nước, lúc lên bờ thì bà cụ áo trắng ấy đã đi từ bao giờ chẳng rõ.

Có một thằng cùng đi với chúng tôi nói là chẳng thấy anh trai nó đâu nữa, nhưng anh trai nó là ai, chúng tôi cũng không rõ lắm. Cả đám chúng tôi chỉ có vài người quen biết nhau, còn đầu tất cả đều là các chiến

hữu cách mạng, cũng tức là đám đông hay đi đánh lộn, đến với nhau một cách tự phát, người thì tương đối đông, bảo là ai thì chẳng ai biết là ai cả. Chúng tôi bèn hỏi xem anh trai nó hình dáng ra sao, mặc quần áo gì...

Nhưng thằng bé ấy còn ít tuổi, nói chán chê vẫn không nói rõ được, nên chúng tôi không coi là chuyện có thật, và cho rằng không hề có người như thế, hoặc có lẽ ý chí cách mạng của thằng ấy không kiên định, bơi nửa chừng đã trốn lên bờ về nhà ăn cơm rồi cũng nên. Thế là đành giải tán, ai về nhà nấy.

Nào ngờ hai hôm sau chúng tôi lại đi qua cái bể ấy, thấy rất đông người đang tháo nước. Thì ra thằng bé hôm nọ đã về nhà kể chuyện anh nó đi bơi mất tích, bố nó là lãnh đạo quản lý hậu cần của quân khu, liền đem người về tìm con trai. Tôi và Tuyền béo tính đều hay tò mò, hễ ở đâu có chuyện lạ là chúng tôi chẳng ngại vất vả rủ nhau đến xem ngay, lần này đã gặp được rồi thì chúng tôi đâu thể bỏ qua.

Kết quả là, sau khi tháo hết nước ở bể thì thấy một thi thể trạc tuổi chúng tôi, đã trương phình trắng nhợt. Cái xác bị rất nhiều búi cỏ nước quấn chặt ở đáy bể, mọi người đều lấy làm lạ ở đâu ra lăm cỏ nước đến thế?

Bể chứa nước thì không thể có cỏ nước, mọi người bèn vớt lên vứt đi, nhưng trong đám cỏ ấy lại có một bộ xương trắng, mà chính bộ xương người không còn da thịt nằm dưới đáy nước đã ngoắc vào mắt cá chân anh chàng Hồng vệ binh kia cho nên anh ta mới bị chết đuối dưới đáy bể.

Hồi đó không ai dám tin rằng trên đời này có ma, mà dẫu có tin cũng không dám nói ra, cho nên chỉ quy kết là do ngẫu nhiên mà thôi.

Chắc chắn là anh chàng ấy trong khi bơi đã lỡ thụt chân vào đám cỏ nước, lại chạm đúng vào bộ xương người chết đuối từ lâu nằm dưới đó, khi giẫy đạp thì chân bị mắc kẹt không thoát lên được.

Còn bà cụ mặc áo trắng đồ dành chúng tôi xuống tắm, bị coi là phần tử đặc vụ của địch. Sự kiện này thời đó đồn đại rộng khắp vùng, có rất nhiều phiên bản. Tôi và Tuyền béo là hai trong số ít người mắt thấy tai nghe, cái thi thể bị ngâm nước nhào nhoét ấy đã khiến tôi ghê cổ suốt ba tháng liền ăn ngủ không ngon.

Lần này bỗng nhìn thấy cái xác phụ nữ từ đáy nước nổi lên, rồi lại biến đi như ma như quỷ, tôi sợ hãi không biết nói sao. Tuy nhiên chúng tôi đều biết rằng cái xác ấy bỗng mất tích dưới nước, chẳng qua vì chúng tôi không thể nhìn thấy gì nữa, cái xác quái dị ấy vẫn tồn tại dưới vùng nước sâu lạnh lẽo, trước sau gì nó cũng lại xuất hiện, lúc đó xảy ra chuyện gì thì có ma mới biết được?

Tôi càng nghĩ càng cảm thấy bất ổn, nhất định phải mau chóng bơi ra khỏi vùng nước tối om âm u này, bèn ra sức mà quạt tay, bơi về phía trước.

Bơi theo dòng nước chảy chậm chậm, xuyên qua khu rừng hóa thạch rộng lớn, cuối cùng chúng tôi phát hiện thấy một cửa hang hình tròn, đường kính chỉ vừa đủ một người lọt qua, phía bên kia lại là một sơn động khác.

Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương :” Hết hang này lại đến hang khác, không rõ còn cách mộ Hiến vương bao xa, chúng ta đã vào đến đây rồi thì phải liều đi đến cùng, ra đến nơi hẵng nghỉ ngơi sau”.

Shirley Dương gật đầu, nói :” Xét mạch núi trải dài ở khu vực sông Lan Thương và sông Nộ Giang, có thể đoán chiều sâu của Trùng cốc không thể vượt quá ba bốn chục dặm Anh, tôi áng chừng chúng ta đã đi quá hai phần ba chặng đường, còn cách đó không xa nữa đâu”.

Vách đá bên trong cửa hang nhẵn nhụi trơn bóng, chiếu đèn vào thấy ánh đỏ hắt ra lấp loáng, cả cái hang có hình loa kèn, càng đi lên càng loe ra, cũng thấy có rất nhiều dây leo buông thông xuống lơ lửng trên đầu. Rừng hóa thạch cũng dày đặc hơn, hình thù càng kỳ quái hơn. Tất cả đều đan xen hỗn tạp khiến địa hình trong hang hết sức phức tạp.

Tôi và Tuyền béo thắt chặt lại túi khí và ba lô leo núi, chuẩn bị nhanh chóng ra khỏi khu vực này. Không khí ở đây dường như kém lưu thông so với cái hang trước đó, vừa ẩm ướt lại vừa nóng ngột, muỗi cũng bắt đầu nhiều hơn, hít thở có phần chật vật hơn.

Trong hang đá ngầm dưới đất có nhiều loại thực vật rậm rạp, nước từ khe cốc thấm vào rễ và các dây nhợ rồi rỏ xuống, khiến cả khu rừng hóa thạch như đang có mưa. Hang động khum khum hình vòng cung nên

tiếng nước rỏ xuống nghe rất xa xăm, giống tiếng gõ mõ của nhà sư trong chùa, khiến cho hang động vốn dĩ vắng lặng tịch mịch càng tăng thêm nét thần bí.

Chúng tôi chỉ còn cách chịu đựng sự ứ đọng ngột ngạt của hang động, tiếp tục đi thêm vài trăm mét, chậm chậm tiến lên. Hang động tối đen như mực, mặt nước bị những cây hóa thạch lớn chia cắt đủ mọi bề tạo nên vô số xoáy nước và dòng chảy rối loạn. Không thể lần theo dòng chảy mà phán đoán phương hướng, hễ ngỡ đi chệch hướng, chúng tôi lại dùng la bàn để chỉnh lại.

Mặt nước phía trước có rất nhiều cỏ nước trôi nổi cản trở bước đi, chúng tôi dùng xẻng công binh gạt chúng sang hai bên. Đặc biệt có nhiều muỗi sinh trưởng trên những đám bèo và cỏ nước, không ngớt tấp vào mặt chúng tôi.

Đúng lúc chúng tôi đang cực kỳ ngán ngẩm thì bỗng nghe thấy một loạt tiếng côn trùng vỗ cánh rào rào ở phía trước. Như một phản ứng tự nhiên, tôi rút luôn khẩu súng máy đang đặt trong túi chống thấm ra. Tuyền béo bắn ngay pháo sáng. Chúng tôi nhìn thấy ở những đám dây nhợ thực vật đang rủ xuống dày đặc phía trước có vô vàn những con gì đó màu đen, trông tựa như chuồn chuồn nhưng không có mắt, bay lượn vòng quanh những đám thực vật cứ như mây đen đang ùn ùn di chuyển.

Chưa ai nhìn thấy loài côn trùng này bao giờ. Có lẽ chúng chỉ tồn tại trong môi trường đặc biệt ẩm ướt dưới lòng đất. Côn trùng là quần thể lớn nhất trên thế giới, đến nay vẫn còn khoảng trên một phần ba số loài côn trùng chưa được con người biết đến.

Đám côn trùng trông như chuồn chuồn đen hình như không biết tân công người, nhưng bầy đàn khổng lồ này vẫn khiến người ta phải sởn tóc gáy.

Tôi vẫn cảm thấy không ổn, hình như trong bầu không khí ngột ngạt đang tiềm ẩn một mối nguy hiểm, lòng xao động không yên, bèn hỏi Shirley Dương chúng là loài côn trùng gì.

Shirley Dương nói :” Hình như tôi đã từng nhìn thấy ở đâu đó, tại những nơi ẩm thấp và nóng mới có ấu trùng của loài muỗi mắt trông tựa thế này, nhưng loài muỗi ấy to nhất cũng chỉ bằng cái móng tay, còn loài côn trùng này thì to bằng con chuồn chuồn ngô ...”

Shirley Dương đang nói bỗng ngừng bật, vì chúng tôi trông thấy một con nhện nước to bằng nắm tay đang tiến tới gần. Nhện nước thường rất nhỏ, nên mới có thể bò trên mặt nước mà không bị chìm, sao con nhện này lại to thế?

Trông thấy con nhện to dùng này, cả ba chúng tôi đều kinh hãi rùng mình, chưa kịp nghĩ gì thêm thì lại thấy hai con nhện nước cũng to như thế đang từ phía trước bơi đến, rồi bò lên một cành cây hóa thạch chia ngang trên mặt nước.

Tuyền béo kinh ngạc nói :” Sao các loại côn trùng ở đây cứ to dần lên thế nhỉ? Bên ngoài đâu có con nào bự như thế này?”

Tôi chợt nghĩ ra một điều, bèn nói với Shirley Dương và Tuyền béo :” Hai người có nhận ra rằng, trong sơn động này, vách đá nhẵn bóng khác thường, có hình vòng cung rất rộng, lại có màu đỏ rất giống với màu quả hồ lô ở chỗ miếu sơn thần không? Hay là chúng ta đã rơi vào trong lòng quả hồ lô...”

Shirley Dương nhìn quanh bốn bề, lại nhìn các thực vật và côn trùng ở gần, rồi nói với tôi và Tuyền béo :” Có một vấn đề này cần làm rõ: côn trùng và cây hóa thạch trong hang này cứ to dần lên hay là tại chúng ta đang dần nhỏ lại?”

89. Q.3 - Chương 21: Hang Khác Đây

Tôi hỏi Shirley Dương :” Ba chúng ta nhỏ lại? Sao cô lại nói thế?” Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Shirley Dương nói với tôi :” Ta có thể tìm vật gì đó để tham chiếu ở quanh đây, bao gồm thực vật và côn trùng, còn có cả hóa thạch cổ thụ đều to khác thường, cho nên tôi mới nghĩ liệu sơn động hình hồ lô này có điều gì ảo diệu khiến con người bước vào đây dần biến thành nhỏ lại hay không”.

Điều này nghe thật quá ư quái dị, tạm thời khó mà xác định được. Tôi nói với Shirley Dương :” Giả sử con người có thể nhỏ lại, chẳng lẽ đến cả quần áo cũng nhỏ lại à? Theo tôi, vì môi trường ở đây đặc biệt nên toàn bộ hệ thống sinh thái cũng to hơn hẳn bên ngoài”.

Tuy nói thế nhưng tôi quả thật không có chút căn cứ gì, cái sơn động này thật sự rất giống quả hồ lô đỏ ở điện thờ sơn thần, miệng nhỏ bụng phình to, lượn cong như hình loa kèn, đi vào sâu thì dần dần rộng ra. Cũng không thấy dấu vết của bàn tay con người tạo nên, mà hình thành một cách tự nhiên, rất có thể nó còn cổ xưa hơn cả mộ Hiến vương. Có khả năng dân địa phương coi sơn động hình hồ lô này là thánh địa nên mới thờ quả hồ lô tạc bằng đá ở điện sơn thần. Còn về sơn động này có chỗ dị thường gì không, quả thật khó nói. Giờ trước mắt chúng tôi tối om om, chỉ có thể nhìn xa chừng hai chục mét, rất khó nhận ra những biến đổi của môi trường ở chỗ xa hơn.

Tất cả mọi vật xung quanh đều to hơn bình thường rất nhiều, nhất là các cây hóa thạch, to đến phát sợ, cây nào cũng như đang nhe nanh nhe vuốt lên khỏi mặt nước, đan vào những dây leo buông rủ, trông cứ như những móng vuốt kỳ quái của một con rồng nghìn tuổi.

Tôi nghĩ cần phải tìm một số vật tham chiếu để chắc chắn thân thể chúng tôi không bị nhỏ đi vì đi vào sơn động hồ lô này, nếu không phải vậy thì mới đi tiếp, ngược lại thì nên trở ra theo lối cũ rồi tính sau.

Cách cụ thể lúc này là lặn xuống, lấy cổ dưới nước làm vật tham chiếu, loài tảo có đặc tính độc đáo là không vì môi trường thay đổi mà thay đổi kích thước.

Nhớ đến cái xác phụ nữ bất chợt nổi lên rồi lại bất chợt biến mất như ma quỷ, tôi vẫn thấy hơi kinh hãi, nhưng vẫn đành thắt dây an toàn vào túi khí, dặn Tuyền béo và Shirley Dương cứ tạm dừng lại dừng bơi vội, chờ tôi lặn xuống nước xem sao đã.

Tôi kéo kính lặn trên mũi xuống, liềm lặn xuống đáy nước tối đen. Đèn gắn trên mũ leo núi có thể chiếu sáng mười lăm mét trong nước. Nhưng nước ở dưới này có quá nhiều tạp chất, các loài sinh vật phù du, vi sinh vật và tảo, thành ra tôi chỉ nhìn thấy ở cự ly tối thiểu, không đến năm mét.

Nước rất sâu, không thấy đáy, tôi nghĩ giờ vẫn chưa đến lúc phải dùng bình oxy, nên chỉ dựa vào khả năng bơi lội, hít thật sâu rồi lặn xuống. Nhìn qua kính, thế giới dưới nước càng mơ hồ, tôi lơ mơ thấy một vật thể to đen trôi ở dưới đáy nước, cỡ bằng bánh xe ô tô, không rõ là động vật hay là búi cỏ. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Vật thể đen đen ấy tiến về phía tôi mỗi lúc một gần, tôi cố nhận diện xem là cái gì, cá thì không có hình thù này, có lẽ là một loài động vật thủy sinh nào đó. Chẳng lẽ là cỏ nước cụm lại với nhau thành một búi? Nếu là cỏ nước mà đến thế này thì chúng tôi rắc rối to mất rồi.

Nghĩ đến đây, tôi bèn đưa tay về phía cái khối đen đen ấy định vờ một nắm để nhìn kỹ xem có phải là cỏ hay không, nào ngờ tay vừa đưa ra thì nó bỗng nhao về phía trước rồi rẽ ngoặt vọt lên phía trên, dừng lại ở vị trí cách mặt nước chừng hai mét, nằm im ở đó.

Lúc này tôi đã nhìn rất rõ đó không phải là búi cỏ nước. Vật ấy khi co cụm lại thì tròn thu lu, khi bơi thò ra hai chân trước hai chân sau cong cong, mình có khá nhiều cỏ bám vào, hóa ra là một con cóc tía khổng lồ. Và hình như quanh đây không chỉ có nó, mà còn khá nhiều con khác đang tụ tập ở nơi cách mặt nước độ một mét. Nước lại tối đen nên rất khó nhìn ra có bao nhiêu con cóc, cũng không biết còn có của nợ nào to hơn nữa không.

Tại sao lại có giống cóc to như thế này? Tôi nhất thời hoảng hốt, suýt nữa thì sặc nước, cảm thấy không thể nhịn thở được nữa rồi, vội nổi lên. Đầu vừa nhô khỏi mặt nước, tôi vội hít thở ngay, rồi nói với Tuyền béo và Shirley Dương :” Dưới nước có vật lạ, chúng ta mau đi khỏi đây, hãy trèo lên cây to hóa thạch đó ngang kia đã!”

Trong rừng hóa thạch này có một số cây hóa thạch nằm ngả ngốn trên các hóa thạch xung quanh, trở thành những cây cầu đá thiên nhiên.

Ba chúng tôi vội cắt các thứ vũ khí vào túi chống nước, nhanh chóng bơi về phía cây hóa thạch. Khi bơi gần đến nơi, Shirley Dương đưa tay ra nắm lấy thân cây, tôi và Tuyền béo ở dưới nâng chân cô nòng lên, giúp Shirley Dương trèo lên được thân cây hóa thạch vắt ngang mặt nước, sau đó tôi cũng leo lên, rồi thả

dây thừng xuống cho Tuyền béo vẫn đang đứng dưới nước. Cậu ta nhanh chóng xì hết túi khí, rồi lấy dây thừng buộc ba lô vào người, tôi hì hục kéo dây, đưa Tuyền béo lên nốt, cuối cùng mới kéo ba lô lên.

Chân giẫm trên đá rồi mới thấy hơi yên tâm, nhưng chúng tôi vẫn không dám chủ quan, cả ba lại nhanh chóng lấy vũ khí ra khỏi túi chống nước. Tuyền béo hỏi :” Một tên Lý Hưởng Dương 1 đã dọa cậu đến nông nỗi này à, rốt cuộc là dưới nước có thứ gì thế?”

Shirley Dương cũng hỏi :” Có nhìn thấy cái xác phụ nữ chìm dưới đáy không?”

Tôi chỉ tay xuống nước nói :” Không có Lý Hưởng Dương cũng không có xác phụ nữ, mà là có lũ cóc ghẻ to đùng. Con lớn thì bằng cái bánh xe, con nhỏ cũng bằng cái đầu. Mẹ khỉ, mụn sủi trên lưng chúng chứa đầy chất độc, tuyệt đối không được chạm vào kéo nhiễm độc cóc, mười phần chắc đến mười hai là nguy hiểm đến tính mạng đấy”.

Shirley Dương giơ đèn pin mắt sói chiếu vào chỗ mặt nước chúng tôi vừa dừng lại khi này, ở đó phẳng lặng như không, chỉ còn mấy làn sóng do chúng tôi vừa quạt tay tạo nên. Mặt nước tối đen không có hiện tượng gì hết. Shirley Dương nhìn một lát rồi ngoảnh lại nói :” Ngày trước tôi hay dùng cóc để làm thí nghiệm, tôi nhớ rằng ban ngày cóc thường nấp trong những chỗ đất ẩm ướt hoặc dưới kẽ đá, chiều và tối đến mới ra kiếm ăn. Sao ở đây lại có cóc dưới nước, liệu anh có nhìn nhầm không?”

Tôi lắc đầu :” Cóc to tướng thế, hôm nay tôi mới thấy lần đầu, Nhưng chắc chắn là tôi không nhìn nhầm đâu. Cái thứ chủ nghĩa máy móc của cô vận dụng ở đây e không hợp, ở dưới nước khoảng cách giữa tôi và con cóc ấy không đầy ba mét, nhìn rõ mồn một, bọn chúng đều nổi lập lờ gần mặt nước, không biết là định làm gì. Cái khu rừng hóa thạch ngập nước dưới lòng đất này thật cổ quái quá sức”.

Tuyền béo ra hiệu im lặng, bảo chúng tôi nhìn về đám muối mắt tập trung ở không xa phía trước, vô số muối mắt giống như con chuồn chuồn ngô phát ra tiếng vo ve inh tai. Chỗ đó cách nơi chúng tôi đang đứng không xa mấy, chiếu đèn pin mắt sói nhìn thấy rất rõ. Đám muối tụ tập dày đặc như một bức tường bằng còn trùng ấy không có mắt nên không có phản ứng gì trước ánh sáng, vẫn cứ bay quanh đám dây nhợ thực vật dày đặc như lũ nhặng không đầu.

Shirley Dương hạ thấp giọng nói :” Vì thực vật trên mặt đất quá dày đặc, nên khan hiếm dinh dưỡng và nước, vì thế đua nhau mọc vươn xuống để tranh phần, nhằm trực tiếp hút được nước. Hình như bọn còn trùng bay ấy ... đang đẻ trứng”.

Lúc này lặn xuống nước tôi nhìn thấy khá nhiều cá, đều có mắt chứ không như những loài cá mù quanh năm sống tại vùng nước ngầm. Có nghĩa là dòng nước ngầm này tuy chảy qua hang núi nhưng vẫn có lưu thông với bên ngoài.

Bỗng thấy mặt nước có tiếng lục súc, những cái lưới to dài đến mấy thước thè lên khỏi mặt nước, tấp lên đám muối mắt to tướng kia với tốc độ nhanh như chớp. Cái lưới dài tấp một lần cuốn được cả trăm con muối mắt, ngay tức khắc trên mặt nước hiện ra vô số cái miệng lớn, nuốt ực đám muối đã bị những cái lưới đỏ lòm như máu ấy cuốn vào. Thì ra những con cóc to đùng rình đợi dưới nước chờ đến lúc thời cơ chín muồi bèn nhào lên bắt đàn muối đag tụ tập để đánh chén.

Lúc này mặt nước sục sôi như nồi cháo, mỗi lần miệng cóc há ra ngậm vào là vô số muối mắt mất mạng. Những con cóc ấy to đến kinh người, đôi mắt như hai bóng đèn đỏ, đồng vô số kẻ, không biết có bao nhiêu con.

Ba chúng tôi nhào người trên cây hóa thạch, nhìn những nốt ghẻ sùi trên lưng cóc cụ mà thấy kinh tởm buồn nôn, đành cố ép sát người trên cây hóa thạch, chỉ mong lũ cóc ấy ăn no rồi biến đi cho nhanh để chúng tôi còn xuống mà tiếp tục hành trình, khẩn trương ra khỏi cái hang cổ quái này, kịp đến đích cuối cùng trước khi trời sáng. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Tôi thấy trên cây hóa thạch có rất nhiều lỗ nhỏ li ti, những hóa thạch này đã nằm trong nước hàng triệu năm, bị nước chảy xối qua mà tạo thành vô số lỗ thủng, chỉ lo nó không chịu nổi sức nặng của ba chúng tôi, sẽ gãy cũng nên.

Tôi bèn tắt đèn pin mắt sói đang cầm trong tay, bật đèn gắn trên mũ ít tốn điện năng hơn lên, rồi ra hiệu cho Shirley Dương và Tuyền béo, để họ dịch chuyển sang một phiến đá khá bằng phẳng ở bên trái.

Cái bệ đá này rất vững chắc kiên cố, diện tích cũng không phải nhỏ, thừa đủ cho ba chúng tôi đứng. Ở trong khu rừng hóa thạch cây cảnh ngổn ngang khắp chốn này, một bệ đá hình vuông hẳn là có phần hơi khác thường. Bốn cạnh vuông vức chỉnh tề, rõ ràng là có bàn tay con người đục vào, chỉ có điều bề mặt bị nhiều dây nhợ thực vật bò khắp, lại còn cả rêu ướt nữa.

Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo :” Chẳng rõ đây có phải là di tích còn giữ lại được khi xây mộ Hiến vương không, nếu đúng thế thì nơi này dùng để làm gì? Liệu có liên quan đến cái xác phụ nữ mà chúng ta vừa thấy không?”

Tuyền béo nói :” Mắt toét nữa cũng nhận ra được cái bệ đá này là do con người đục đẽo. Trước đó chúng ta đã nhìn thấy những hố tuần táng ngà voi đầy thối, mười phần chắc tám đây là chỗ đặt các đồ minh khí tùy táng quý báu rồi”.Nói đoạn cậu ta cầm xẻng công binh gạt bỏ những lớp rêu trên mặt phiến đá, định xem xem phía dưới có hốc bí mật để minh khí nào không.

Tôi và Shirley Dương thấy Tuyền béo cứ ra tay làm tới, đành miễn cưỡng chiếu đèn giúp cậu ta. Chỗ xa xa, bọn cóc cụt vẩy thả sức đớp muỗi mắt, khuấy động nước ì oạp, có lẽ một chốc một nhất cũng khó mà xong được.

Tuyền béo thao tác nhanh như gió, thoắt cái làm sạch non nửa phiến đá, thấy bên dưới chẳng có hốc đá cơ quan gì hết mà chỉ có những bức phù điêu nối liền nhau hiện ra, hình vẽ phức tạp, nhưng có thể nhận ra ngay chúng ghi lại một nghi thức cúng tế bí mật nào đó của người xưa. Chúng tôi chưa thấy thứ hết sức kỳ lạ như thế này bao giờ. Nghi thức cổ xưa được tiến hành trong quả hồ lô này quả thật màu sắc huyền bí, còn bệ đá chính là một đài tế đặc biệt. -----

1 Nhân vật chính diện, kháng Nhật, trong phim Trung Quốc "Song thương Lý Hường Dương"

90. Q.3 - Chương 22: Bí Mật Về Sơn Thần

Vào thời kì đồ đá thưở hồng hoang sơ khai, tổ tiên loài người đã có truyền thống bện dây thừng để ghi lại các sự kiện. Nền văn minh dần phát triển thì các hình thức thể hiện kiểu trực quan như khắc đá, khắc trên vách núi, phù điêu là những con đường hữu hiệu để tiếp nối văn minh, ở những nơi tổ những lễ cúng tế quan trọng, người ta đều để lại nhiều thông tin bằng hình vẽ cung cấp những gợi mở trực tiếp cho người đời sau.

Suốt bao năm tháng dài đằng đẵng người cổ đại đã dùng những thủ pháp nghệ thuật tả thực và trừu tượng để vẽ hoặc khắc hình hoặc ký hiệu trên đá, ghi lại muôn mặt của đời sống. Đài tế hóa thạch mà chúng tôi phát hiện thấy trong hang động hồ lô của Trùng cốc này ghi lại những hoạt động bí mật của người thời cổ khi tế lễ sơn thần ở đây.

Đập vào mắt chúng tôi trước tiên là một bức phù điêu hoàn hảo nhất trên mặt đá, nói hoàn hảo chỉ là tương đối, thực ra trải vài ngàn vạn năm bị thời gian gặm nhấm phần lớn đều đã bị mờ, người ta đã dùng kỹ thuật mài để tạo ra nó, chạm khắc xong thì mài, đường nét hơi thô và sâu, một số chỗ vẫn giữ được nguyên màu sắc ban đầu.

Nhìn chung có thể nhận ra trong hình này có một vị thần mặt đen, thân hình cao lớn, tai to mũi cao, trên mặt có lông thô cứng, miệng ngậm một cái đầu lâu, đơn giản kì dị, khiến người ta nhìn khó mà quên được.

Tuyền béo chỉ vào ông thần mặt đen trên đài tế hóa thạch nói:”Này, cái mặt đen này giống bức vẽ thần linh trong miếu sơn thần ở lối vào hầm chỉ thiếu hai tên đồ tể quỷ dạ xoa thôi. Thì ra sơn động hồ lô là địa bàn của thằng cha này, chẳng rõ hẳn là nhân vật thể nào nhỉ?”

Shirley Dương nói:” So sánh hai bức vẽ tuy có hơi khác nhau nhưng thực ra có lẽ vẫn chỉ là một người. Bức vẽ sơn thần ở chỗ điện thờ theo phong cách thời Tần - Hán, hình ảnh có nét bay bổng thoát tục, chịu ảnh hưởng rõ rệt của nền văn minh Đại Hán ở trung tâm, còn bức vẽ này lại đậm nét tả ý của lối hoang sơ nguyên thủy, có lẽ ít ra cũng là di tích cổ xưa cách đây ba bốn nghìn năm của những con người sống trước thời Chiến Quốc ở miền biên thùy phía Nam này. Có lẽ bức vẽ sơn thần ở lối vào, khi xây mộ Hiến Vương đã căn cứ vào các truyền thuyết quanh vùng để tạo hình ảnh vị thần theo một cách khác. Nhưng chúng ta tạm thời vẫn không thể xác định là sơn thần hay là thầy phù thủy. Ta nên xem xét các phần còn lại”

Tuyền béo lại dùng xẻng dọn sạch sẽ bề mặt các hình chạm khắc còn lại, dọn xong đến đâu Shirley Dương xem đến đấy, nhưng phần lớn đều không thể nhận ra được nữa, các đường nét thì hỗn độn ngả nghiêng, rất khó hiểu. Xem một hồi lâu cũng không phát hiện được thông tin nào có giá trị.

Tôi vẫn hơi lo lắng, vừa soi đèn cho Shirley Dương vừa cảnh giác với mọi động tĩnh xung quanh. Lúc này đứng lại trong sơn động thật chẳng đâu vào đâu, khó biết còn có bao nhiêu mối nguy hiểm đang rình rập.

Đúng như Shirley Dương nói, côn trùng là động vật có sức sống và sức tàn phá mạnh nhất trên thế giới, chúng chưa xứng bá trên trái đất chỉ là vì chúng quá nhỏ con. Nếu chúng tôi cứ thế này mà đi trong hang, bọn côn trùng kia chỉ cần vây quanh ba vòng, nhờ may bị đột chặc chắn sẽ ngòm củ tỏi ngay, dầu có là La Hán mình vàng cũng không sống nổi.

Lúc này chúng tôi chỉ hy vọng phát hiện ra một số đầu mối gì đó ở cái đài tế này, sau đó mới có thể quyết định tiếp tục mạo hiểm tiến lên, hay quay trở ra đường cái, rồi tìm lối khác để vào mộ Hiến Vương.

Tôi không đợi thêm được nữa, bèn nói với Shirley Dương: "Tôi nhớ rằng trong bộ sách "Duyên thiên luận" của đại sư phong thủy thời Đường là Viên Thiên Cang đã miêu tả tình hình cúng tế sơn thần của người thời cổ, rất giống khung cảnh ở đây. Rất có thể trong sơn động này không chỉ có một đài tế, chúng ta thử tìm tiếp xem, biết đâu sẽ có thu hoạch gì chăng?"

Shirley Dương bảo tôi nhìn phần chạm khắc mà cô nàng và Tuyền béo vừa dọn sạch xong, rồi nói với tôi: "Đây là mảng cuối cùng rồi, hai phần gắn liền nhau. Lạy Chúa? Đại khái cũng có thể nhìn ra toàn cục rồi. Anh lại đây mà xem".

Tôi thấy sắc mặt Shirley Dương có vẻ là lạ, không rõ vui hay buồn, dường như bồn chồn nhiều hơn. Tôi bèn đưa đèn pin và cây "Kiếm Uy" cho Tuyền béo, rồi cúi xuống xem hình khắc mài trên đài tế.

Tôi cố bình thần quan sát kỹ, đó là một khung cảnh hết sức kỳ quái, trong vũng nước của rừng cây hóa thạch có một đám thổ dân đầu cài lông vũ, ngồi trên thuyền mộc, tay ai cũng cầm cây sào dài. Lúc trước chúng tôi đã nhìn thấy sào và thuyền rồi, nhưng không biết người xưa dùng vào việc gì.

Nhưng trên thuyền có rất nhiều cọc gỗ đại bị trói, có lẽ những con cọc cụ này bị đám thổ dân đánh bắt, buộc chặt bằng thừng. Lũ cọc cụ há mồm tỏ ra khiếp sợ, dường như chúng đang kinh hãi cho số phận sắp tới đây của mình. Các nét chạm khắc tuy đơn giản nhưng rất sinh động, nhìn vào là nhận ra ngay cái bầu không khí bi thảm của cuộc giết chóc cúng tế với quy mô lớn.

Dưới sự chỉ huy của một thủ lĩnh đầu đội mũ sừng bò, vài thổ dân đầu đội lông vũ cùng lúc cầm sào xiên một con cóc to giương lên cao, chĩa về một cái hang trên vách đá bên rừng hóa thạch đang cuộn cuộn tuôn khói đen.

Phía sau lại có một con thuyền khác đặt vài con cóc đã xẹp đi, có vẻ như chúng chết không nhắm mắt, thân hình vốn căng tròn khô quắt lại, hình ảnh đều được chạm khắc với vẻ như không còn sinh khí, thảm thương và đáng sợ, thể hiện sự khác biệt giữa sự sống và cái chết.

Nhìn những hình ảnh này, tôi liên tưởng đến các sự việc đã nhìn thấy ở trong miếu sơn thần, hai bên tả hữu của sơn thần có hai con quỷ đứng hầu, một con nâng quả hồ lô đỏ lửa, con kia nắm con cóc đang giãy giụa, thì ra là thể hiện thần linh ở trong sơn động hình quả hồ lô trấn giữ núi này, có lẽ là dân địa phương được thầy phù thủy chỉ dẫn là đi bắt rất nhiều cóc về để thờ phụng sơn thần. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi hỏi Shirley Dương: "Thế thì không phải chúng ta biến nhỏ đi mà là do cái sơn động này hình quả hồ lô này có dạng loa kèn, chúng ta chui vào từ hang nhỏ thức là miệng hồ lô, và hiện đang đứng ở nửa trên miệng hồ lô, đúng không?"

Shirley Dương gật đầu: "Anh nói đúng một nửa, nhưng bức khắc đá này tuy mờ nhưng tôi vẫn nhận ra một số điểm miêu tả địa hình ở đây. Lối chúng ta vào là đáy hồ lô, đó là lối vào do con người tạo ra, nhưng cũng được đục thành hình hồ lô, thông với hang hồ lô tự nhiên, và hang hồ lô này có lịch sử lâu đời hơn hẳn mộ Hiến Vương. Nếu muốn đi qua hang động này tìm đến mộ Hiến Vương ta phải đi qua cửa hang mà các thổ dân dùng sào chui những con cóc vào, rất có thể ngài sơn thần kia đang chờ chúng ta trong đó" Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi không có phản ứng gì, thật sự kinh ngạc:” Ngài sơn thần chờ chúng ta để làm gì? Chẳng lẽ định coi chúng ta như cóc để ăn hay sao?”.

Tuyền béo nói với Shirley Dương:” Cô đừng dọa chúng tôi, ngoài trung ương Đảng và Mao chủ tịch ra chúng tôi chưa phục ai bao giờ. Ông béo tôi khoác súng máy đi vào, nếu lão ta ngoan ngoãn nhường đường cho đi thì thôi, nếu không ông đây điên tiết lên, khỏi cần dài dòng, bắn cho thùng đầu luôn, hang động hồ lô này sẽ thuộc về họ Vương chứ không thuộc về họ Sơn nữa!”.

Tôi đã trấn tĩnh trở lại, nói với Tuyền béo:” Cậu nói linh tinh gì thế? Người thời cổ vừa phong kiến vừa mê tín m à cậu cho là thật à? Tôi chẳng tin sơn thần gì hết. Tôi đã đào hầm ở núi Côn Luân mấy năm, chưa bao giờ đào thấy sơn thần cả. Chẳng qua là vì ngày xưa có con dã thú nào sống trong hang, dân chúng đốt nát lại bị giai cấp thống trị bịp, áp bức đè nén, cho nên mới coi nó là thần núi, những chuyện tương tự có đầy rẫy trong lịch sử Trung Quốc, kể cả ngày chẳng hết”.

Tuyền béo hơi dẫn đo nói:” Kể cũng có lý đấy? Nếu đúng là động vật gì đó biến thành sơn thần, thì có lẽ nó là loài trăn. Trong núi cao rừng rậm chỉ có nó là lợi hại nhất. Rắn ăn thịt ếch, chúng ta đã thấy nhiều rồi, chắc nó là con trăn cụ hoặc con rắn to nào đó”.

Tôi nói với Tuyền béo:” Có khẩu M1A1 của thằng Mỹ trong tay, dù có là rồng thiêng xuống trần thì chúng ta cũng bắn nó thùng như mất sàng. Nhưng chỉ e lần này chúng ta không có cơ hội trừ hại cho dân, vì đại tể này đã vài nghìn tuổi rồi, thì trăn rắn làm sao trụ nổi đến ngày nay. Tôi đoán là hang bên kia đã trống huếch trống hoác nhiều năm rồi”.

Tôi và Tuyền béo bỗng cảm thấy đặc ý, chợt thấy mình như anh hùng không có đất dụng võ, thì nghe Shirley Dương nói:” Đừng có kết luận quá sớm.Hai anh hãy nhìn bức phù điêu cuối cùng này xem sao. Lúc này đã thấy cái xác phụ nữ, hang động bên kia chưa chắc đã trống không đâu”

Tôi chợt nhớ ra vẫn còn bức khắc phù điêu cuối cùng, một vị thần linh mặt đen, rất lạnh lùng, gọi là thần linh, nhưng bộ mặt lại chẳng có sức sống, chỉ đầy những nét thâm trầm khó bề nắm bắt, xung quanh có vô số phụ nữ, đám phụ nữ ấy rành rành là những tử thi, đều nằm ngay ngắn ngửa mặt lên trời , hai tay đauw ra hai bên thân, hai chân ngấp xuống song song, giống như đang ”bò ngửa” vì khớp ngược với người thường, trông giống hệt cái xác nổi lên từ đáy nước rồi lại chìm đi. Tôi kinh ngạc hỏi:” Chẳng lẽ đây là cái hang chứa xác, có cái bánh tông bụi mấy ngàn năm đã thành tinh ngự ở trong này..”

Tuyền béo lấy làm lạ hỏi:”Sao mấy cái xác đàn bà này lại nằm ngửa, tứ chi thì gấp lại thành những góc quái đản thế kia?”. Chúng tôi nhớ ngay đến cái xác phụ nữ lênh bênh lúc trước, lẽ nào trong hang phía trước vẫn còn nhiều nữa.

Đàn cóc kia lại nhao nhao lặn xuống, mặt nước nhanh chóng trở lại yên tĩnh. Chúng tôi vì bơi quá lâu nên lúc này thấy hơi mệt, bèn quyết định tạm nghỉ ở đây một lúc để ăn uống qua loa và cũng cần tìm hiểu rõ tình hình nơi này để điều chỉnh phương án hành động.

Thâm tâm tôi có chút do dự, kinh nghiệm ngày trước khiến tôi có một linh cảm chẳng lành, lúc này thật khó để quyết định, đành trưng cầu ý kiến của Shirley Dương và Tuyền béo.

Shirley Dương nói với tôi:”Thực ra trên bức khắc đá này còn truyền tải những thông tin khác nữa, nhưng anh chưa phát hiện ra. Trên đầu các thổ dân cài lông vũ, riêng người thủ lĩnh đội mũ sừng bò, bố cục bức vẽ quá đơn giản thành ra ta rất dễ bỏ qua chi tiết này. Hôm nọ chúng ta thấy trong cổ quan tài ngọc của vị chủ tể có chiếc mặt nạ vàng dùng trong nghi thức cúng bái, tôi cho rằng mặt nạ vàng ấy có liên quan đến nơi này”

Vật mà thủ lĩnh đội đội trên đầu là mũ hay là mặt nạ? Hai chiếc sừng khá dài rất nổi bật, nói lên địa vị khác thường của người ấy, giả sử không phải thủ lĩnh thì cũng là một vị chủ tể điều hành các hoạt động tế lễ quan trọng.

Tôi bảo Tuyền béo lấy chiếc mặt nạ ra. Mấy thứ đồ lễ này cậu ta vẫn luôn mang bên mình, cất trong túi xách. Lúc này cầm ra xem, thấy có hai cái sừng như con rồng hoặc sừng hươu chĩa ra trên chóp mũ, mắt sử tử mờ mờ, tai như tai cá, chắc là mang đặc trưng của nhiều loài động vật, tạo hình rất quái dị, lại đúc rất nhiều con mắt lồi lõm đủ kiểu, nhận ra ngay nét tương đồng với tô tem người Tinh Tuyệt ở thành cổ Tinh

Tuyệt hay sùng bái. Chúng tôi đối chiếu thấy chiếc mũ mà thủ lĩnh thổ dân đội có những chi tiết khá giống mặt nạ vàng này.

Shirley Dương nói:” Các bức khắc đá tên dài tế xuất hiện sớm hơn, ít nhất cũng đã có lịch sử trên ba nghìn năm, mộ Hiến vương có sau, chỉ hơn hai nghìn năm thôi. Tôi nghĩ có lẽ cái hang dưới lòng đất này là con đường duy nhất để đi từ bên ngoài vào mộ Hiến Vương. Vị sơn thần ngự trong hang động là đối tượng được dân địa phương lễ bái từ xưa, cho nên thuộc hạ của Hiến Vương bèn làm theo các nghi thức tế lễ truyền thống cổ xưa của dân bản địa, sau khi đã bịt kín mộ Hiến Vương, ai muốn vào minh lâu cúng bái thì phải làm đúng phép tắc: Chỉ cần cúng đủ số cóc cụ làm lễ vật là có thể đi qua đây thuận lợi. Ở đoạn cuối của rãnh tuần táng có một số thuyền mộc làm theo kiểu thời Tần -Hán và một số cây sào mục nát, chứng tỏ rằng từ sau khi bịt kín mộ đã có người tổ chức nghi thức cúng tế”

Shirley Dương ngừng lại một lát, rồi nói tiếp:” Theo những kiến thức tôi biết về động vật, thì đám cóc cụ ở những nơi sông nước gần đây vốn không sống tại nơi này, mà tập trung ở vùng ẩm ướt nào đó, nhưng vì côn trùng sống trong lòng đất đang vào mùa đẻ trứng, cho nên đám cóc này mới mò đến”

Thấy Shirley Dương phân tích rất có tính thuyết phục, tôi trầm trồ: ”Tham mưu trưởng Shirley thật có tầm nhìn xa, từ trước mặt nạ không đáng được để ý mà chỉ ra bao nhiêu thông tin, Hiến vương cũng chỉ là người từ xa đến, vẫn có câu ”rồng đến từ xa cũng chẳng qua mặt rắn nhà”.

Tuyền béo thì lại rất không phục, chưa hết câu mà cậu ta đã nói với Shirley Dương: ”Từ khi chúng ta chưa bước vào đây, tôi là người đầu tiên nhận ra cái hang hồ lô này thông thẳng đến mộ Hiến Vương. Cô thử nói xem, sơn thần và cái xác phụ nữ ấy thực ra là thế nào? Trong cái hồ lô này rốt cuộc chứa cái vẹo gì?”

Shirley Dương lắc đầu:” Tôi đâu phải thầy bói, tôi biết sao được? Tôi chỉ đoán theo các tình tiết đã có thôi. Chưa nhìn thấy tận mắt sao có thể nói cho chuẩn. Nhưng tôi nghĩ các thông tin trên đài tế này chuẩn xác đấy, sơn thần và những cái xác phụ nữ kia đều tồn tại thật, tuy nhiên hình dáng thực của họ và nhận thức của người thời cổ khác biệt rất lớn, chắc chắn trong sơn động này vẫn còn rất nhiều thứ kì quái”.

Shirley Dương lại hỏi tôi:” Anh Nhất là người hiểu biết rộng, anh nghĩ mặt mũi của vị sơn thần này như thế nào? Liệu chúng ta có chắc chắn đi qua được hang hồ lô không?”

Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo:” Tôi cho rằng, trên mặt sơn thần đen có lông cứng, mặt mày không có sức sống gì cả, chắc phải là một xác chết thành tinh già đời, ngự ở sơn động mấy nghìn năm rồi, trên mình hẳn chứa vô số chất độc từ xác chết. Ý nghĩa được thể hiện qua các bức tranh khắc trên đài tế này rất rõ: các thổ dân đã đi bắt cóc cụ, dùng sào đưa vào hang, không phải để cho con gì đó ăn, mà vì mình cóc có nhiều chất độc, hề gặp chất độc mạnh hơn tấn công, tuyến nọc độc lưng cóc sẽ tiết ra để chống cự, cuối cùng đối phương bị cóc cụ làm cho cạn kiệt tinh huyết, các thổ dân mới lấy cóc cụ ấy ra. Chỉ có cách đó mới khiến con yêu tinh già đời kia xả hết độc tố, rồi họ lại dùng mặt nạ vàng để trấn áp nó, sau đó mới có thể đi qua hang hồ lô được, người bình thường không biết gì, nếu không áp dụng các thủ đoạn ấy mà đi vào hang, khó tránh khỏi bị nhiễm độc mà chết. Ngày trước ở Vân Nam đã có một truyền thuyết như vậy, cho nên tôi suy luận là có căn cứ chứ không phải là bịa đặt ra. Nhưng còn cái xác trôi lênh phênh kia thì tôi chịu không biết nói sao, tôi chưa từng nghe nói hoặc nhìn thấy, chẳng rõ cái xác phụ nữ ấy có liên quan gì đến hang yêu tinh ngàn tuổi hay không”

Tuyền béo không phải hạng chỉ có can đảm bề ngoài nhưng lúc này nghe nói có cái xác chết thành tinh già ba ngàn năm tuổi, cũng thấy hơi sợ. Nói cho cùng, chưa ai nhìn thấy nó bao giờ, chỉ dựa vào móng ngựa đen ai dám chắc sẽ trấn được nó? Cậu ta bèn hỏi:” Chính ủy Nhất vừa nói là rồng đến từ xa cũng chẳng dám qua mặt rắn nhà, rất đúng, rất có lý. Dù sao cái thầy ma già khú đế cũng sống ở đây bao nhiêu năm, lại không vi phạm kỉ cương pháp luật, không gây rối xã hội trị an, tức là gì, tức người ta là dân lành rất đáng hoàng, không true không ghẹo gì ai. Nếu chúng ta cứ đối đầu với người ta, cứ rắn mặt đi qua, dẫu rằng có đủ sức mạnh để xử lý, nhưng lại chứng tỏ rằng chúng ta không biết điều. Theo tôi, chỉ bằng chúng ta đi đường vòng, nên nể mặt nhau một chút, các bên đều bình an cả, thế là ổn”

Shirley Dương nói:” Dùng cóc để tiêu hang khí độc trong hang, rất có thể có khả năng này, nhưng tôi nghĩ chưa chắc đã có xác chết thành tinh gì cả, vả lại sao người thời cổ lại coi xác chết là thần tiên được? Không thể có chuyện này đâu. Riêng chuyện cái thầy khóa thân nổi dưới nước lên thì vẫn bị che phủ bởi một mà đen huyền bí, vừa xuất hiện đã cho chúng ta một cảm giác bí thương khó hiểu, dường như là một nỗi ai oán

nặng nề. Xem chừng ở hang phía trước còn có nhiều sự việc không biết sẽ là những gì, chúng ta không thể không đề phòng”.

Tôi và Tuyền béo nghe thấy Shirley Dương nói ”cái thầy khóa thân”. Liền đồng thanh:” Xác phụ nữ cõi trường á!” Tôi biết mình lỡ lời vội đưa tay bịt mồm, nhưng đã muộn mất rồi, tôi thầm lấy làm lạ:” Tại sao thằng Béo cũng nói hệt như mình, không khác một chữ? Lưu manh quá thể”

Lúc trước sự việc xảy ra đột ngột, tôi không chú ý có phải cái xác không quần áo hay không, chỉ nhìn thấy người đó còn trẻ, có một lớp ánh sáng trắng bao bọc xung quanh. Lúc này nhớ lại, hình như đúng là khóa thân thật. Nhưng tại sao cô ta không mặc quần áo? Hay là quần áo đã mòn hết vì ngâm trong nước? Dù là cái xác, nhưng trông cũng nết na xinh xắn, tôi bỗng nổi tính tò mò, chợt nảy ra ý nghĩ muốn nhìn lại nó tỉ mỉ một lần nữa.

Tôi vẫn thấy ngượng ngịu vì vừa thốt ra ” xác phụ nữ cõi trường”, bèn giả vờ ho mấy tiếng rồi nói với Shirley Dương và Tuyền béo:”Ta đã đến đây rồi, không có lí gì lại quay ra. Nếu hai người có đủ can đảm thì hãy đeo mặt nạ phòng độc rồi theo tôi vào đoạn cuối của hang hồ lô, dẫu có là ma quỷ hay xác chết, cũng cứ dùng móng lừa đen quét sạch cả lũ. Ba chúng ta cứ đánh thẳng vào xảo huyết của Hiến vương. Dù trong đó có gì đi nữa, chỉ cần chúng ta không sợ hi sinh, khắc phục mọi khó khăn, thì nhất định sẽ giành được thắng lợi cuối cùng”.

Tuyền béo là người ruột để ngoài da, không nén được lúc này tỏ ra xúc động, vỗ đùi nói:” Cứ làm thế đi! Tính mệnh của giáo sư Trần đang nguy cấp, chúng ta không thể chần chừ hơn nữa. Cứu người thì cứu đến cùng, tiền Phật thì tiền đến Tây Thiên, vai gánh vác trọng trách, chúng ta không thể dừng lại ở một chỗ mà không tiến lên được, rèn thép lúc đang nóng bỏng thì mới thành công, đây là cuộc đấu tranh cuối cùng, công cuộc quốc tế nhất định sẽ được thực hiện thành công. Núi hiểm sông sâu không thể ngăn cách chí nuốt Đầu Ngưu, trời cao mây mỏng không đủ dung cánh hồng bay bổng. Sáng sớm mai, khi ánh mây hồng xuất hiện, chúng ta sẽ mang niềm vui về cho quê nhà xa cách đã lâu. Hồi tưởng lại những đêm ngày chiến đấu, lòng ta vẫn ngập tràn rung động, chúng ta sẽ trịnh trọng báo cáo với người mẹ hiền tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân loại... ”

Tôi và Tuyền béo bỗng năng nổ hẳn lên khiến Shirley Dương ngỡ ra không hiểu, cô nàng nhìn chúng tôi bằng ánh mắt hiếu kì. Thấy Tuyền béo vẫn lải nhải mãi không thôi, tôi kín đáo kéo cậu ta một cái, hạ thấp giọng:” Ngồi trong hố xí rồi mà còn bày đặt xịt nước hoa, nói nhăng nói cuội. Tiên sư nhà cậu, còn đứng đấy mà giả đồ, muốn xem phụ nữ khóa thân chứ gì? Lải nhải ít thôi, mau cầm đồ nghe đi!”

91. Q.3 - Chương 23: Đồng Thân

Shirley Dương vốn rất coi trọng tinh thần đồng đội, luôn cho rằng mọi việc giữa ba người với nhau cần phải thẳng thắn công khai, thấy tôi và Tuyền béo cứ thì thầm, bèn hỏi :” Hai anh vừa nói gì thế?”

Tôi sợ bị Shirley Dương truy hỏi đành gỡ mảnh cũ, mở ba lô ra lấy khẩu ”máy chữ Chicago” đưa cho cô nàng và nói :” Đường trước mặt e rằng có nguy hiểm, tôi giao cho cô dùng khẩu súng máy này, nếu gặp chuyện bất trắc thì chớ do dự, cứ bóp cò bắn quét luôn!”

Shirley Dương không nhận, cô rút khẩu súng ngắn kiểu 64, nói với tôi :” Có khẩu này phòng thân là đủ rồi. Tôi bỏ phiếu cho đảng Dân chủ, nên không mấy tin ở súng ống. Đôi khi vũ khí không thể giải quyết mọi vấn đề, để mấy khẩu M1A1 cho anh và Tuyền béo dùng có lẽ phát huy được tác dụng lớn hơn”.

Tuyền béo quá sốt ruột, cứ luôn miệng giục tôi và Shirley Dương khẩn trương lên. Chúng tôi vội lấy mặt nạ phòng độc và vài thứ dùng để đối phó với ma quỷ ra, kể cả chiếc mặt nạ vàng vốn ở trong quan tài ngọc ... xếp tất cả vào trong túi, Tuyền béo đeo các trang thiết bị còn lại. Chúng tôi căn cứ vào địa hình thể hiện trên đài tể hóa thạch để đi tìm lối ra khỏi hang hồ lô.

Lần này không cần phải mặc đồ lặn, có rất nhiều hóa thạch cây cỏ thụ, có chỗ liền thành một đám, thỉnh thoảng có khe nhỏ nhưng chúng tôi vẫn có thể nhảy vượt qua được. Đi như thế này cũng khỏi phải lo bị cái xác phụ nữ dưới nước bắt ngờ tập kích.

Đi về hướng Tây được hơn trăm mét, thấy vách núi đá đỏ ở xung quanh dựng đứng và khum lại, nếu cái hang này có hình quả hồ lô nằm ngả ra, thì hiện giờ chúng tôi đã đi đến chỗ thắt eo ở giữa quả hồ lô. Tất cả đều trùng khớp với các chi tiết trên bức chạm khắc ở bề mặt đài tể.

Ở đây, các loại rễ cành, dây nhợ bò lan từ phía trên đã thừa dần, không khí cũng không ẩm ướt ngột ngạt như trước, chỗ tiếp nối giữa hai phần hang đá đỏ đã ở ngay trước mắt. Vách đá xung quanh nhẵn bóng như gương, hơn chục mét cuối cùng không có hóa thạch thực vật nào, chúng tôi đành lội nước, cầm cuốc leo núi bập vào vách đá nhẵn thín, đỡ nhau bò lên chỗ nối giữa hang hồ lô.

Mặt nước ngầm ở đây vừa vắn chảy ngang chỗ thấp nhất của cái hang nhỏ hẹp, có vẻ như hang hồ lô này nghiêng chếch xuống dưới khoảng 25 độ, dòng nước ngầm chảy qua rồi rơi xuống, tạo nên một cái thác nước không lớn lắm. Tôi nhào thấp người ở chỗ cửa hang, soi đèn pin mắt sói sát, thấy độ dốc khá lớn, có hình vòng cung, sâu hơn rất nhiều so với dự đoán của tôi, không thể nhìn thấy đáy. Cách hợp lý nhất là đóng cổ định chốt thép vào vách đá, buộc dây thừng, sau đó dùng lầy an toàn mà xuống.

Tôi bảo Tuyền béo đóng chốt và buộc dây thừng. Cậu ta hỏi tôi :” Cậu nói xem, trong hang này có xác chết nghìn năm thật à? Liệu móng lừa đen có được việc không? Chúng ta chưa thử nghiệm lần nào, lỡ nó không có tác dụng thì sao?”

Tôi trả lời :”Những người đi đồ đạc tìm báu vật, mấy ai không gặp phải xác chết trong mộ? Có lẽ chúng ta là ba trong số ít người chưa gặp cương thi lần nào đấy. Còn về chuyện móng lừa đen có trấn được nó hay không, chúng ta cũng chỉ nghe đồn vậy thôi, tuy nhiên, đã là thủ pháp của các bậc tiền bối ngày xưa truyền lại chắc cũng đáng tin cậy. Nếu vẫn không ổn thì chúng ta đã có súng máy, cho nên khỏi cần lo làm gì”.

Nhân lúc chờ đóng chốt trên vách và buộc dây thừng, tôi hỏi Shirley Dương rằng các đời cụ tổ của cô ấy có nhiều cao thủ đồ đạc, đã đào nhiều mộ, có lẽ đã không ít lần gặp phải cương thi, vậy dùng móng lừa đen có hiệu quả không? Dựa vào nguyên lý gì để khắc chế?

Shirley Dương nói :” Tôi có thể cá với anh, sơn thần trong hang không thể là một xác chết, lúc này tôi đã nói lý do rồi: dù là dân man di thì họ cũng không bao giờ coi xác chết là thần linh để cung phụng. Dân tộc thiểu số ở Trung Quốc và các nước khác đều không có tập tục này. Đúng là móng lừa đen có thể chế ngự cương thi, đại khái chỉ là tác dụng tĩnh điện, có lẽ thay thế bằng những thứ khác cũng được. Nhưng nước chở thuyền đi cũng có thể lật thuyền, tương truyền rằng móng lừa đen cũng có lúc phản tác dụng, móng lừa đen tiếp xúc với những xác chết chưa biến chất thì sẽ kích thích nó tăng tốc độ biến chất, chẳng biết có thật thế không?”

Nghe xong tôi cũng thấy hơi yên tâm. Lúc này chúng tôi đang ở cửa cái hang ngày xưa thổ dân dùng sào dài treo cóc đưa vào, bên trong im phăng phắc, tối om, cứ như một thế giới bóng tối đang ngưng đọng, dường như hoàn toàn không có bất kỳ dấu hiệu nào của sự sống, khác hẳn với cái hang sôi động sự sống mà chúng tôi vừa đi qua. Hai nửa của hang hồ lô chẳng qua chỉ cách nhau một đoạn tiếp nối dài bốn năm mét mà chẳng khác gì hai cực sinh tử, hai thế giới âm dương. Lê nào ở đây có xác chết thành tinh thật? Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Tuyền béo đã chuẩn bị xong dây thừng, tôi ném một quả pháo sáng xuống để nhận rõ độ cao, rồi đeo mặt nạ phòng độc, khoác khẩu M1A1, bám dây thừng tụt xuống vách đá đỏ nhẵn bóng.

Dưới cửa hang là nền đá lồi cong hình vòng cung, nước ngầm chảy qua bao năm khiến nó nhẵn trơn, xuống đến đáy phải sâu chục mét. Chỗ tôi đang đứng là lớp đá nhiều tầng rất ướt, hai bên đều có nước chảy.

Tôi ngẩng đầu nhìn, chỉ thấy ánh đèn rọi gần trên mũ của Tuyền béo và Shirley Dương, ngoài ra thì tối om không thấy gì hết. Tôi đánh tín hiệu thông báo dưới này an toàn, có thể xuống.

Shirley Dương và Tuyền béo nhận được tín hiệu bèn bám dây thừng tụt xuống. Xuống đến nơi Tuyền béo hỏi ngay :” Ông có thấy xác chết không?”

Tôi trả lời :” Sao ông cứ mong gặp cái của nợ ấy nhỉ? Lần sau ông nên kiêng nói những câu như thế đi, kéo cái xác già khú để không thích nghe người ta nhắc lại đột ngột chạy ra thì sao?”

Đoạn ba chúng tôi cùng cầm vũ khí, bước ra xa vùng nước sâu, lần mò trong bóng tối men theo vách lượn tròn của hang động. Ở giữa hang, nước rất sâu, im lặng như cõi chết, trên trần vô số thối đá màu đỏ nhon

như búp măng đâm chĩa xuống, phía dưới là các lớp nham thạch gồ hần lên mặt nước, có thể đi lại bên trên. Các khối đá ở đây đã bị nước ngấm lâu ngày, màu đỏ trên mặt đá vì thế trở thành một thứ màu nhò nhò, chiếu đèn lên trên thấy có những tia phản quang yếu ớt. Truyện "Ma Thối Đèn"

Trên mặt nước, thỉnh thoảng có thể nhìn thấy những sinh vật phù du bé nhỏ, chưa thấy vật gì có chất độc. Tôi thăm lấy làm mừng, đã cách mấy nghìn năm rồi, có lẽ các sinh vật quái quỷ ngày xưa coi đây là sào huyệt giờ đã không còn tồn tại nữa.

Đi chưa được vài chục mét bỗng thấy trên mặt nước phía trước có một tia sáng màu trắng băng buốt và ảm đạm, tôi vội vẫy tay, cả ba lập tức nấp vào phía sau một tảng đá, tắt các nguồn sáng đi, trong bóng tối, chúng tôi chăm chú theo dõi ánh sáng lạnh lẽo như ma trôi kia.

Mảng ánh sáng ấy cứ chập chờn ẩn hiện trên mặt nước, từ xa áp đến gần, như một cái xác chết trôi. Tôi hạ thấp giọng nói với Tuyền béo đứng bên :” Có lẽ cái xác dưới nước chưa phát hiện ra chúng ta, cậu ngấm cho chuẩn rồi cho nó phát đạn, sau đó nhân lúc rối loạn chúng ta xông đến xẻ nó ra tám mảnh”

Xưa nay Tuyền béo chưa bao giờ từ chối bắn, liền đặt khẩu "máy chữ Chicago" xuống, lấy súng trường đang đeo sau lưng ra, ngắm chuẩn " ba điểm nằm trên một đường thẳng", khi sắp bóp cò bỗng thấy dưới nước xuất hiện thêm vài cái xác nữa, có cái thì nổi lên, có cái vẫn nằm dưới nước, đều ngửa mặt lên trời, hai tay hai chân bẻ cong xuống dưới. Cái tư thế này thật kỳ dị, cứ như là đã bị bẻ mất khớp xương, điều lạ lùng hơn nữa là hình như chúng không chịu tác động của lực đẩy trong nước.

Xác chết dưới nước nổi lên mỗi lúc một nhiều, chỉ không đến vài phút đã có hàng hà sa số, ngay phía sau chúng tôi cũng có, không thể đếm xuể là mấy trăm mấy nghìn cái nữa. Các xác chết tỏa ra ánh sáng trắng, ma khí nặng nề, cả hang động tối om bỗng bị những ánh ma trời này chiếu sáng, nhưng thứ ánh sáng này khiến người ta có cảm giác mình bị rơi vào địa ngục băng giá, toàn thân run rẩy không kim lại được.

Shirley Dương khẽ nói với tôi và Tuyền béo :” Hình như những cái xác này đang tập kết về một nơi nào đó , chứ không phải nhằm về phía chúng ta”.

Tuyền béo thấy bị các xác nổi bao vây thì cuống lên, lên quy lát khẩu "máy chữ Chicago", vẻ mặt hung dữ , nói :”Tôi thấy chín chín phần trăm là bọn này đang tụm lại với nhau, gọi hội hòng đối phó với chúng ta đây. Cứ ra tay trước thì hơn, ra tay sau là thiệt, cậu còn chờ mẹ gì nữa, xả đạn đi thôi”.

Tôi đưa tay ấn vai Tuyền béo, đẩy cậu ta nấp ra phía sau tảng đá, ra lệnh không được manh động làm bừa. Ba chúng tôi nấp sau tảng đá quan sát mọi động tĩnh của đám xác chết lênh phênh kia. Lúc này già nửa sơn động đã được những làn sáng kỳ dị của chúng chiếu sáng. Dưới làn nước sâu không thấy đáy, không biết có bao nhiêu xác chết cứ chong chắt từng lớp từng lớp. Tôi cũng hơi hoảng, lúc trước nghĩ rằng đã có khẩu súng máy của Mỹ là có thể đối phó được, nhưng hoàn toàn không ngờ dưới nước lại có ngàn vạn xác chết nổi lên thế này, dù chúng tôi có cơ sở đạn gấp chục lần cũng không thể đo lại được với chúng. Gân trán tôi cứ giật giật như muốn nhảy bật ra.

May sao đám xác chết này - cứ như những khúc gỗ vô tri vô giác - lại từ từ tập trung ở vùng nước sâu giữa hang động. Chúng tôi nín hơi không dám thở mạnh. Những cái xác này ở đâu ra? Nếu chúng có từ cách đây mấy nghìn năm thì tại sao vẫn còn giữ được hình hài, vẫn không bị rửa nát? Những cơ thể đầy đặn lung linh, trông như người còn sống tỏa ra một thứ ánh sáng xanh lành lạnh, sao có thể như vậy được? Tôi nghĩ nát óc vẫn không thể hiểu nổi, đành cố kìm nén cơn tim đang đập dồn dập, nấp trong bóng tối sau tảng đá trơ mắt ra nhìn.

Rồi tôi cũng dần dà nhận ra một vài điều, những cái xác này đều từ dưới nước nổi lên rồi từ từ tập trung lại một vùng. Bên trên chỗ trung tâm của vùng đó có một làn khí màu đỏ áp liền với mặt nước, che khuất những làn sáng xanh đáng gờm. Từng đợt từng đợt xác chết không ngớt tranh nhau chui vào làn khí màu đỏ ấy.

Làn sương mù màu đỏ trông tựa như một khối sơn đỏ thắm, không thể nhìn rõ trong lòng nó là gì nhưng rất giống một cái hang sâu không đáy, vô số xác chết chui vào đó vẫn không thể lấp đầy.

Chắc hẳn đám mây mù màu đỏ này chính là làn khí độc được diễn tả trong bức khắc đá trên đài tế nhưng đã bị biến màu, cho nên lúc trước chúng tôi đã cho rằng khí độc trong hang phun ra là màu đen. Màu sắc lúc này lại rất tươi tắn. Độc tính của các chất độc hại trên thế gian thường tỷ lệ thuận với mức độ đậm

lệ mà nó phô diễn, những vật càng đỏ thắm xanh tươi hoặc càng sắc sỡ đủ màu, độc tính sẽ càng lợi hại. Không rõ đám khí đỏ này độc hại đến mức nào, chúng càng tập trung lại càng không tan, nếu trước đó chúng tôi không đeo mặt nạ phòng độc thì có lẽ chất độc đã len vào thất khiếu, trúng độc mà chết rồi.

Kể cũng kỳ lạ thật, đám xác chết chen chúc lại một chỗ mà chỉ nghe thấy tiếng nước chảy rất khê chứ không có âm thanh gì khác, tất cả đều diễn ra trong yên lặng.

Shirley Dương ghé sát tai tôi nói :” Trong đám khí độc ấy hình như có vật gì đó, có lẽ là nguyên hình của sơn thần. Không rõ vì nguyên nhân gì mà các xác chết này bị đám khí độc hút đến và không ngừng trôi vào trong, hề trôi vào liền cứ như bị nuốt chửng”.

Tôi nói với Shirley Dương :” Thật ma mị hết mức, bất kể lão sơn thần ấy là thần thánh phương nào, với cách ăn như thế bao năm qua, không biết phải có bao nhiêu xác phụ nữ mới đủ cho hắn xơi? Những cái xác ấy vốn là những người nào?”

Tuyền béo nhào mình trên mặt đất, nhún vai nói :” Có trời mới biết, nhưng những cái xác kia hình như không mặc quần áo thật. Đứng đây hơi xa, chỉ thấy lơ mờ, chúng ta cứ tiến lại gần hơn nhìn cho rõ đã, rồi tính kế ứng phó sau”.

Shirley Dương xua tay liên tục bảo chúng tôi nói khê thôi, cô nàng chỉ tay về phía Tây, nói nhỏ :” Mấy vấn đề đó không quan trọng, cách duy nhất lúc này là tranh thủ lúc sơn thần đang ăn xác, chúng ta lén chuồn sang phía bên cạnh, tuyệt đối chớ kinh động đến những ... thứ ấy”.

Tôi chẳng chút hứng thú tìm hiểu xem sơn thần vốn là cương thi già khú hay là sơn ma thủy quái gì, tốt nhất là đi vòng qua, rồi lảng lạng lui ra khỏi miệng quả hồ lô, vì mục tiêu của chúng tôi là Mộc trăn châu trong mộ Hiến vương chứ không phải gây hấn với sơn thần ở hang hồ lô này.

Chúng tôi chia nhau vũ khí, ai cũng cầm súng, nép sát vách hang hồ lô, không dám bật đèn gắn trên mũ leo núi, ẩn trong bóng tối của vách đá sắc nhọn như răng sói, rón rén tiến về phía trước, như thước phim quay chậm. Nền dưới chân có rất nhiều đá lớn đá nhỏ, nếu không cẩn thận sẽ gây ra tiếng động, cả ba chúng tôi đều hết sức thận trọng. Ai cũng nắm được điểm then chốt khi nhón chân bước khê, không hấp tấp được, huống chi trên người còn mang rất nhiều trang thiết bị và khí giới, nhưng rốt cuộc vẫn để xảy ra chuyện.

Ba chúng tôi đều khoác súng, tôi và Tuyền béo khoác ”máy chữ Chicago”, Shirley Dương đeo ”Kiếm Uy”, chẳng rõ báng súng của ai đã va phải một tảng đá.

Tảng đá ấy rơi xuống nước kêu ”tôm” một tiếng, âm thanh tuy nhỏ nhưng ở trong cái hang im ắng này liền bị vòm hang khuếch đại vang dội gấp chục lần. Đám xác phụ nữ dưới nước bỗng dừng cả lại, dường như bị chúng tôi đánh thức nên mở mắt nhìn chằm chằm hết lượt về phía chúng tôi. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Tôi chột dạ, nghĩ bụng :” Tôi rồi”. Nhưng vẫn còn chút hy vọng cầu may, cả ba chúng tôi nằm dán người xuống đất không dám cựa quậy, chỉ mong sao không bị sơn thần trong đám khí độc kia phát hiện ra, và tất nhiên không dám liếc mắt nhìn vào bên đó.

Tôi rạp người xuống, luôn miệng chửi thề, song số khổ chớ trách chính phủ, có tội đừng oán xã hội, sự thế đã thế này dù than thân trách phận cũng vô ích.

Tuyền béo đóng tai nghe ngóng động tĩnh, nhưng tất cả chỉ im lặng như chết, hắn ngờ ngợ, bèn vẫy tay ra hiệu cho tôi. Tối quá tôi không nhìn rõ động tác đó là gì, nhưng đã cùng lăn lộn bao năm nên chúng tôi rất hiểu ý nhau, Tuyền béo muốn hỏi :” Trong đám khí màu đỏ kia có cương thi thành tinh không?”

Tôi khê lắc đầu, ra hiệu cậu ta đừng động dậy nữa, tôi đã toát mồ hôi tay ra rồi, chỉ mong thoát khỏi tình cảnh trước mắt này thôi.

Thực ra chính tôi cũng đầy nghi hoặc, tự thấy sở học phong thủy của mình không phải hạng xoàng, nhìn toàn cảnh địa thế ở đây, đúng là rất giống quả hồ lô, ”động hồ lô”, ”miên ngư địa”, ”thái cực huân” (cũng gọi là ”long huân”) đều là những huyết thần tiên trong phong thủy.Sơn động này giống hình quả hồ lô, tuy kỳ quái thật, nhưng từ xưa các thuật sĩ Thanh Ô đã có thơ rằng ”nếu phải chân long trú ở đây, địa hình bất luận nhẵn hay trầy, kể chi đất phẳng hay non hiểm, con mắt thần tiên liếc thấy ngay”. Hình thế tuy kỳ dị nhưng lại là nơi đất báu thực sự có giá trị.

Một nơi như thế này sao lại có cương thi cho được? Giả sử cái thứ bị khí độc bao bọc kia không phải là cương thi, vậy tại sao vẫn tồn tại ở đây sau mấy nghìn năm? Nếu không phải cương thi nghìn năm đã thành tinh thì tại sao lại có khí độc kinh khủng đến thế? Và nếu nhìn nhận đám xác lênh phênh kia chưa xảy ra thì biến mới là lạ. Nghe nói các xác chết lâu đời như thế này có thể đánh hơi thấy hơi người, không rõ chúng tôi đã đeo mặt nạ phòng độc vào rồi có ăn thua gì không?

Lòng tôi rối bời nên không mấy chú ý các động tĩnh trên mặt nước. Bỗng bị Shirley Dương kéo tay, tôi lập tức tỉnh táo trở lại. Chỉ nghe thấy tiếng các hòn đá trên mặt nước kêu lộc cộc lạo xạo như có cả một đám người đang bước đi bên sông, ánh sáng của các xác chết hắt lên cũng chập chờn nhấp nháy, cơ hồ toàn bộ các thứ trên mặt nước đang di chuyển.

Tôi hiểu rằng cái gì phải đến cuối cùng cũng đến, chỉ là chuyện sớm muộn mà thôi. Có lẽ đối phương đã cảm nhận được sự tồn tại của chúng tôi. Tôi quyết định phải ra tay trước, bèn khẽ xoay người rồi ngẩng mặt, tay lên đạn cho khẩu "máy chữ Chicago", lặng lẽ chờ đợi cái vật kia lộ ra sau tảng đá rồi sẽ dành cho nó một loạt đạn như mưa rào gọi là món quà gặp mặt. Trong bầu không khí im lặng như tờ, Tuyền bèo, Shirley Dương ở bên cạnh cũng chuẩn bị sẵn sàng đón đánh.

Đầu chụp mặt nạ phòng độc, chúng tôi nghe thấy tiếng thở nặng nề của mình chứ không nghe rõ âm thanh ở bên ngoài, chỉ nhận ra những tiếng đá lạo xạo đang tiến đến gần, khi nó đến rất gần thì ở ngay trước mặt chúng tôi xuất hiện một làn khí đỏ đỏ, lúc này ngoại trừ tiếng đá lộc cộc tôi còn nghe thấy những tiếng lanh canh của áo giáp sắt va chạm, những âm thanh này cho thấy "những gã ấy" khá đồ con. Lẽ nào là một toán quân thời cổ? Tay tôi siết chặt khẩu súng hơn nữa.

Tuyền bèo không kìm nổi nữa, cậu ta nhảy dựng lên giương khẩu súng máy và hàng loạt tia lửa đạn phun ra, tiếng nổ liên hồi như "máy đánh chữ" vang dội khắp sơn động. Thấy cậu ta tấn công trước tôi cũng không do dự đứng lên luôn, lên không cần biết phía trước là cái gì, tôi bóp cò quét một chập vào cái thứ nấp sau tảng đá, cứ dùng hỏa lực áp đảo đã rồi tính sau. Đạn tước vào đám sương mù màu đỏ phát ra những tiếng va chạm "keng keng" của đầu đạn, cứ như bắn vào một tấm thép. Dường như đám xác trôi nổi dưới nước gần chúng tôi thấy khiếp sợ, liền tản ra rồi chạy nháo nhào. Ánh sáng xanh phát ra từ các xác chết càng mạnh hơn, cộng với ánh lửa đạn phun ra từ nòng "máy chữ Chicago", cả sơn động chập chờn lúc sáng lúc tối chẳng khác gì vô số con đom đóm đang bay lượn thoăn thoắt.

Đúng vào cái lúc tranh tối tranh sáng chập chờn này, đám khí như mây mù màu đỏ bỗng nhạt đi rồi tan biến không còn gì nữa, tôi thấy quá ư kỳ lạ. Đạn đã bắn vào đâu thế này? Nhưng bất chợt lại nghe thấy tiếng thở dốc khe khẽ ở ngay bên cạnh, một cái mặt quái dị đeo mặt nạ vàng đang phun những làn khói mù màu đỏ về phía chúng tôi

92. Q.3 - Chương 24: Giáp Ma Vảy Rồng

Cái mặt nạ kỳ dị đúc bằng vàng, trải hàng ngàn năm sương gió phơi pha mà vẫn lấp lánh ánh vàng, ngoại trừ hai hốc mắt hơi khác, nó căn bản rất giống chiếc mặt nạ vàng mà chúng tôi tìm thấy trong quan tài ngọc của viên chủ tế, cũng có sừng rồng, mỏ thú, tai đuôi cá. Có điều, chiếc kia là để cho người đeo, chiếc đang xuất hiện bên chúng tôi thì to hơn nhiều, to như chiếc vung nồi cơm tập thể ấy.

Tình huống thật bất ngờ, chưa kịp nhìn rõ xem có chuyện gì, nhưng tôi bỗng giật bắn mình. Trực giác mách bảo đó không phải là cương thi gì hết, mà là một sinh linh đang phần nộ. Nó thở hồng hộc, mỗi lần lại phun ra một làn sương mù đỏ phủ trùm lên cơ thể, không thể thấy rõ toàn bộ diện mạo.

Lúc này không thể chậm trễ, phản ứng của cơ thể đã thay thế cho suy nghĩ trong đầu. Tôi vội co mình lùi lại, vọt ngay về phía sau tảng đá, nòng súng cũng đồng thời chuyển hướng về đám sương mù màu đỏ ấy và tung ra một loạt đạn.

Làn đạn bắn tóe ra như nan quạt nhấp nhô, tất cả lia vào khối khí độc màu đỏ đậm đặc kia, hàng loạt những tiếng đầu đạn va đập vang dội, hình như sinh vật nằm trong đám khí kia được bọc thép, chẳng biết trận mưa đạn của tôi có bắn trúng nó không. Khi tôi nhào qua tảng đá rồi tiếp đất cũng là lúc hộp đạn của khẩu M1A1 vừa hết đạn.

Tuyền béo và Shirley Dương cũng đồng thời tản ra. Kể lại thì chậm nhưng sự việc diễn ra rất nhanh, đám sương mù màu đỏ đặc sệt ấy bỗng nhiên tản ra, chiếc mặt nạ vàng lấp lánh bay lên không trung. Nhờ làn ánh sáng lạnh lẽo của các xác chết nổi trên nước phát ra, lần này tôi nhìn rõ mồn một, chính giữa chiếc mặt nạ vàng chỉ có một hốc mắt, bên trong có vật gì tựa như con mắt đang đảo qua đảo lại. Cái miệng hở của mặt nạ ngoác ra to như cái chậu máu chẳng khác nào cửa vào địa ngục, nhìn rõ cả những màng thịt đỏ hồng tựa như cái mồm của một loài sâu bọ nào đó. Khác với cấu tạo kiểu khớp hàm há ra ngậm vào, cái mồm này nguếch rộng ra mọi phía xung quanh rồi biến thành hình vuông. Bên trong lại có một cái mồm nhỏ, nói là nhỏ, nhưng nó có thể nuốt chửng ba người một lúc không vấn đề gì, mà lại không hề có hàm răng, chỉ có bốn cái "răng thịt" rất cứng ở bốn góc.

Những đặc trưng này cho thấy con vật đồ sộ này là một con sâu. Thân hình nó phủ một lớp vỏ dày cộp, phía dưới có vô số những cái chân to bự đang không ngừng động đậy, những cái chân to bằng đùi người, có hình dấu "<".=" thân=" nó=" đồ=" sộ=" không=" kém=" gì=" con=" trần=" vậy=" xanh=" khổng=" lồ=" trong=" hang=" động=" dưới=" núi=" già=" long,=" quanh=" thân=" nó=" còn=" có=" một=" lớp=" giáp=" đồng=" xanh=" hình=" vậy,=" bề=" mặt=" có=" những=" vân=" đồng.= trong=" hang=" hồ=" lô=" tối=" tăm=" ẩm=" thấp=" này,=" một=" số=" mảnh=" của=" bộ=" giáp=" đã=" bị=" lở=" tuột,=" một=" số=" khác=" bị=" mủn=" nát,=" lộ=" ra=" lớp=" vỏ=" đỏ=" tươi=" bên=" trong,=" lấp=" lánh=" sáng=" bóng,=" có=" vẽ=" như=" cứng=" hơn=" cả=" thép.= những=" chỗ=" bị=" đạn=" bắn=" trúng=" chảy=" ra=" một=" thứ=" nước=" màu=" vàng=" đậm=" địa,=" một=" số=" vết=" đạn=" găm=" vào=" các=" vậy=" đồng=" xanh,=" còn=" một=" số=" xuyên=" thủng=" lỗ=" chỗ=" lên=" mặt=" nạ=" vàng.= cái=" của=" nợ=" này=" quả=" là=" quá=" đồ=" sộ,=" lớp=" vỏ=" con=" sâu=" cứng=" như=" gang=" sắt,=" xem=" ra=" uy=" lực=" mạnh=" mẽ=" của=" súng=" máy=" m1a1=" cũng=" khó=" mà=" tạo=" ra=" được=" uy=" hiệp=" thực=" sự=" đối=" với=">

Nó là con gì vậy? Là sâu, hay động vật 1? Là thiên long chăng? Không phải! Thiên long có thân dẹt, con vật này thì tròn tròn, mà lại chỉ có một mắt. Đầu nó đeo mặt nạ vàng, thân nó có lớp vỏ đồng xanh hình vảy rồng, mà ai đã mặc áo giáp cho nó? Mẹ kiếp, chuyển đi Vân Nam này hề gặp cái gì, cái ấy cũng to tổ bố.

Trong khoảnh khắc ngắn ngủi, đầu có thể nghĩ ngợi nhiều, mặc xác nó là thứ gì, phải xử lý đã rồi tính sau. Đột nhiên con quái vật vọt ra khỏi đám sương mù, há cái mồm rộng ngoác phía sau mặt nạ vàng, bổ nhào về phía tôi, khẩu súng máy trong tay đã hết đạn, tôi không dám liều mạng đối đầu, làn nước phía sau thì đầy xác chết, hết đường rút lui, bèn nằm xuống lăn tròn để tránh cú đòn hiểm ác. Trong ánh sáng xanh lạnh lẽo ghê rợn tỏa khắp hang động, chỉ thấy một tia sáng vàng rọi xoẹt qua, phóng trúng vào đám đá trong trong sắc nhọn như răng sói ở ngay bên cạnh tôi, phát ra một tiếng nổ rầm trời inh tai nhức óc. Tôi hít sâu một lần khí lạnh, hai chân đạp vào đá núi tạo thành lực đẩy bật người về phía sau né tránh.

Nào ngờ phía trên đầu tôi cũng có đá chặn lại, mũ bảo hiểm leo núi va vào đá nên tôi lúi xa chẳng được là mấy. Con sâu quái vật đeo mặt nạ vàng khổng lồ vô trượt, lập tức tấn công lần thứ hai. Tôi không ngớt chửi thề, bọc đạn và băng đạn M1A1 đều ở trong ba lô Tuyền béo đang đeo, trong tay chỉ có khẩu súng không đạn, tôi đành rút cuộc chim leo núi ra để chống đỡ.

Shirley Dương và Tuyền béo ở gần bên thấy tôi lâm nguy, một người dùng "máy chữ Chicago", một người dùng "Kiếm Uy", cùng lúc xuất chiêu, nhằm trúng đầu con sâu to bắn một chập tới bời.

Con quái trùng khổng lồ đầu đeo mặt nạ vàng, thân bọc giáp đồng xanh bị cơn mưa đạn mãnh liệt áp chế, nó liên tiếp rút đầu lại, từ mồm và các kẽ vảy đồng không ngừng phun ra sương mù độc màu đỏ, rồi nhanh chóng ẩn mình vào đám sương mù ấy, khiến chúng tôi rất khó xác định mục tiêu mà bắn.

Rất nhanh chóng, sương mù màu đỏ tràn ngập khắp hang động, nhân lúc này tôi gào lên gọi Tuyền béo : "Tuyền béo! Đạn?"

Cậu ta lập tức moi ba lô lấy ra một bọc đạn đầy ắp rồi ném cho tôi, tôi bắt lấy nhưng chưa kịp thay vào ổ súng máy thì đám sương mù đỏ hồng kia đã bất ngờ bay đi, con quái trùng vọt ra khỏi đám mây như con rồng lửa, lao vù vù về phía tôi. Tôi điên hết cả tiết, mả mẹ nó chứ sao nó cứ nhằm vào tôi thế này? Nhưng tôi rất tỉnh đờn, vào lúc này không thể hấp tấp căng thẳng, sinh tử ra sao là ở cái khoảnh khắc này đây.

Tôi không né không tránh gì hết, phải đánh cuộc sự sống bằng tốc độ nạp đạn của mình với tốc độ con quái trùng đang lao đến. Tuyền béo và Shirley Dương vừa nãy bắn gấp một chập, đạn cũng đã hết, đang mãi nạp thêm đạn, thấy tôi liều mạng kiểu này cả hai đều sợ quá đâm ngớ ra, quên mất mình đang ở đâu, đứng đực người ra như trời trồng.

Những kinh nghiệm sinh tử trên tiền tuyến ngày trước đã giúp tôi giành được thời cơ, tôi chỉ nhanh hơn đối phương một phần mấy giây. Tôi giương súng đúng vào lúc cái mồm to tướng của con quái trùng ngoác ra ngay trước mặt, không kịp nhận ra mình hay nó nhanh hơn, lập tức bóp cò theo cảm tính. "Máy chữ Chicago" dường như rút hết đạn vào cái mồm của chiếc mặt nạ, tiếng "đánh máy chữ" kiểu cổ vang lên.

Tôi nghe thấy một tiếng hú bi ai nặng nề, cơ thể như bị một tấm sắt to lớn đập phải, chiếc mặt nạ vàng húc tôi lộn hai vòng về phía sau, tôi liên tiếp lùi lại cho đến khi áp sát vào vách đá. Từng khúc xương trong người đều đau nhừ, nếu không đeo miếng bảo hiểm khuỷu tay và đầu gối chắc chắn thể nào cũng gãy xương, có cảm giác lục phủ ngũ tạng trong người đều bị đảo lộn mấy vòng.

Canh bạc táo tợn của tôi đã thành công, loạt đạn kéo dài đều bắn vào cái mồm của con quái trùng khổng lồ, đám sương mù màu đỏ co vào một góc của hang hồ lô mỗi lúc một đậm đặc, rồi không thấy động đậy gì nữa.

Tuyền béo mừng rỡ lớn tiếng gọi tôi : "Ông khá đấy, đúng là cực kỳ thần dũng, tôi thay mặt Quân ủy Trung ương chúc mừng ông! Sau hai đồng chí Hoàng Kế Quang và Dương Căn Tư 2, quân ta sẽ tiếp tục phong tặng danh hiệu vinh quang 'Anh hùng quân đội đặc cấp' cho ông, ông sẽ trở thành nhân vật truyền kỳ thứ ba trong lịch sử nhận được danh hiệu vinh quang đặc biệt này".

Shirley Dương đứng một bên nói to với tôi : "Thần dũng gì chứ? Anh không thiết sống nữa à? Quả là rồ dại hết mức".

Nghe Tuyền béo nói những nói cuối, tôi tức tối vô cùng, nghĩ bụng mẹ kiếp thằng này nói kháy nhau thì phải? Anh hùng quân đội đặc cấp, có ông nào không hy sinh đâu, hắn ta còn chê tôi chưa chết cho nhanh chắc? Đang định đập lại mấy câu nhưng khắp người tôi đau nhừ không sao nói nổi nữa. Tôi cố gượng cánh tay ra, may sao vẫn chưa bị ngoại thương, trong người có bị nội thương không thì cũng mặc kệ vậy.

Tôi bỗng cảm thấy hơi chùng hững, hình như trên người tôi thiếu thứ gì đó, vội cuống lên sờ tìm, sờ lên mặt, thấy bàn tay lạnh tê, gay rồi, chiếc mặt nạ phòng độc đã vắng đi đâu mất, lập tức toàn thân toát ra mồ hôi. Tuy chúng tôi có đem theo một số thuốc giải độc nhưng chỉ là thuốc chống nọc rắn bình thường, còn đám sương đỏ độc hại kia thì dầu thánh y Hoa Đà tái thể cũng phải bó tay không cứu nổi. Lúc này tôi đã hít phải bao nhiêu khí độc? Chết là cái chắc! Nghĩ đến cái chết lòng tôi rối bời, chỉ mãi nghĩ sau khi trúng độc sẽ thế nào, sẽ thấy khó chịu ở đâu... vừa nghĩ xong đã thấy toàn thân bứt rứt. Thôi, thế là hết chuyện, phen này mà Nhất tôi "lên bàn thờ" thật, thì chỉ có thể trách mả bà nhà thằng Tuyền béo kia thôi, đang yên đang lành thì lại rửa mình là "anh hùng quân đội đặc cấp".

Shirley Dương cũng nhận ra tôi đã bị mất mặt nạ phòng độc, vội chạy đến bên tôi lo lắng hỏi : "Sao lại rơi mất mặt nạ? Anh ... anh có thấy trong người khó chịu gì không?"

Tôi thấy Shirley Dương cuống lên nói lú lú cả lưỡi, trong lòng hết sức cảm động, lại nghĩ mình sắp hy sinh anh dũng, phải vĩnh biệt cô tới nơi, chân tay bỗng lạnh toát rồi ử rũ ngồi sụp xuống đất, nói : "Phen này tôi nguy thật rồi, tôi cũng không biết mình đang khó chịu ở đâu, nhưng toàn thân rất bứt rứt, có lẽ khí độc đã ngấm vào xương tủy, chạy khắp cửu khiếu 3, không chừng chỉ chốc lát nữa sẽ ...tôi muốn nói mấy câu cuối cùng ..."

Tuyền béo cũng chạy ào đến, một tay nắm lấy tay tôi, tay kia bịt luôn mồm tôi, nghẹn ngào nói : "Tư lệnh Nhất đừng trời trăng gì vội, cậu không thấy trong phim, các nhà cách mạng trẻ tuổi bị trúng đạn mà chưa chết, đều không nói gì cả; phàm là những ai nói lảm lỏi, báo cáo hết việc nhỏ to, nộp xong Đảng phí của tháng ấy, thì chắc chắn sẽ phải đi ra đi..."

Tôi gỡ tay Tuyền béo đang bịt mồm tôi ra, đau khổ nói với cậu ta : "Các đồng chí ạ, lúc này là lúc nào mà vẫn không cho tôi nói mấy câu cuối cùng? Cậu tưởng tôi thích chết hay sao? Có một vài việc nếu tôi không nói cho các vị biết, thì tôi ... tôi chết không nhắm mắt".

Tôi tranh thủ thời gian, tiếp tục nói với Tuyền béo và Shirley Dương :” Hai người đừng buồn vì tôi, với một cựu chiến binh, cái chết chẳng là gì hết, tôi chẳng qua chỉ là vì hạnh phúc của nhân loại... vì sự tất yếu của lịch sử ... mà vĩnh viễn ngủ lại dưới bầu trời phía Nam với những áng mây màu rực rỡ, nơi muôn hoa không bao giờ tàn tạ mà thôi”.

Shirley Dương cũng nắm chặt tay tôi, cô nàng đang đeo mặt nạ phòng độc nên tôi không nhìn rõ mặt, nhưng những ngón tay run rẩy của cô khiến tôi hiểu rằng cô đang khóc. Shirley Dương nói ngắt quãng :” Old soldiers never die, they just fade away...” (4)

Tôi thở dài, nói :”Tôi đã nằm kề miệng lỗ rồi mà cô còn nói tiếng Tây, tôi hiểu sao nổi? Chờ kiếp sau tôi đầu thai nhập hộ tịch ở Mỹ đã, lúc ấy cô nói cũng chưa muộn. Tôi còn muốn nói với hai vị mấy câu quan trọng, đừng đánh trống lảng nữa, tôi muốn nói chuyện nghiêm túc với hai vị sao mà mặt thế không biết?”

Tôi đang định dặn dò chuyện hậu sự thì bỗng nhận ra, ngoài cảm giác nhức mỏi ra, đến lúc này người tôi không có hiện tượng gì khác thường. Gân cốt nhức mỏi là do bị chiếc mặt nạ vàng xô vào, dù đã nhanh nhẹn tránh được tôi vẫn bị va vào đá khá mạnh, vừa rồi phát hiện ra bị mất mặt nạ phòng độc, tôi choáng váng mất tự chủ, lúc này đã mấy phút trôi qua tôi lại cảm thấy không sao hết, hoàn toàn không có các triệu chứng trúng độc như tôi đã biết. Nhưng tôi vẫn thấy ngờ ngợ, hay là tôi đang ở giờ phút đèn tàn lóe sáng? Nhưng không giống lắm. Có nghĩa là đám sương mù đỏ đỏ kia không có chất độc?

Vừa nghĩ đến chất độc, đầu óc tôi chợt nảy ra một ý nghĩ, đám sương đỏ trong hang hồ lô này và đám chương khí trắng ở sơn cốc ngoài kia có quan hệ gì với nhau chẳng? Sương trắng có độc, sương đỏ không có độc, vậy cơ thể con quái trùng này có điều gì bí hiểm?

Tuyền béo thấy đôi mắt tôi đờ đẫn, cho rằng thần trí tôi đã lú lẫn mê man, cuống cuống lay vai tôi:” Tư lệnh Nhất vẫn chưa trăng trời những điều quan trọng kia mà, sao đã trợn ngược mắt lên thế này, mau tỉnh lại đi?”

Tôi khuỳnh tay gạt cậu ta ra :” Mắt tôi đâu có trợn ngược? Cậu định lay cho tôi gãy xương chày? Tôi vừa định nói gì nhỉ?”. Những câu định ”trăng trời” vừa này, giờ tôi đã quên sạch. Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo :” Tôi nhận ra rằng khu vực hang này không có khí độc, có lẽ đây là nguồn phát ra chương khí độc cho sơn cốc, là xưởng sản xuất sương trùng thuật”.

Cả hai không có phản ứng gì, chỉ cùng ngạc nhiên kêu lên :” Không có khí độc, tức là anh không chết nữa hả?”

Tôi đang định phân tích rõ hơn với họ, bỗng chỉ trong chớp mắt, đám sương đỏ ở một góc hang hồ lô đã phình to ra từ lúc nào không biết, biến thành một vầng tròn to, vây lấy ba chúng tôi. Tiếng thở nặng nề bị thương lại vang lên vô cùng buồn bã, âm thanh lúc bên trái lúc bên phải, cứ như đang vận động gấp gáp. Làn sương đỏ ấy dần đậm đặc khiến chúng tôi không thể nhìn rõ tình hình bên trong.

Con quái trùng đeo mặt nạ vàng, quanh thân có áo giáp nhân tạo dày nặng bao bọc, lớp vỏ của chính nó cũng không khác gì vỏ xe bọc thép, bình propane phun lửa e không làm gì nổi, có lẽ chỉ cái mồm ẩn sau mặt nạ vàng là điểm yếu duy nhất của nó. Cứ mạo hiểm gi súng máy bắn vào mồm quái trùng ban này của tôi những tưởng đã hạ được nó rồi, trời đất ơi, phải làm gì thì con sơn thần này mới chịu chết?

Đám sương đỏ đang vây chúng tôi bỗng nhiên bị một luồng khí chuyển động rất nhanh làm cho tản ra hai bên, con sâu khổng lồ mặt vàng giáp xanh từ trên không trung nhào mình ra. Cái miệng sau mặt nạ vàng đã bị súng bắn nát, có vài mảnh vàng vẫn đang cắm ngập vào thịt. Lần này nó quay trở lại cuộn theo một làn khí tanh tưởi, xông thẳng vào Tuyền béo.

Con quái trùng xông đến với khí thế mạnh như vũ bão, Tuyền béo giật mình chửi lớn :” Mả mẹ mày, tởm thế!”. Rồi cậu ta co cẳng chạy, nào ngờ trong lúc hoảng loạn chân vấp phải đá gỗ ghề ngã dúi dụi, cũng không kịp kêu đau, liền lăn sang một bên giường súng bắn luôn.

Tôi cũng kêu lên :” Bỏ mẹ, nó chưa chết hẳn, phen này nhỏ cổ phải nhỏ tận gốc ông ạ!”. Rồi tôi vớ ngay khẩu ”máy chữ Chicago” lia luôn một chập. Không cần biết nơi nào trên thân con quái trùng trúng đạn, chỉ thấy ở các kẽ vẩy giáp hoặc mồm nó phun ra làn sương đỏ.

Con quái trùng tấn công mấy lần đều bị đạn bắn dữ dội đẩy lui, rốt cuộc nó nổi khùng, liều lĩnh xông thẳng

vào chúng tôi bất chấp mưa bom bão đạn. Động tác của nó quá nhanh, lại luôn luôn được làn sương đỏ che khuất, thành thử chúng tôi rất khó bắn trúng mồi nó. Nếu không thể kè sát chỗ hiểm của con quái trùng mà bắn thì khó mà chặn nổi nó. Nhưng lúc này tránh còn chẳng kịp nữa là tấn công. Tôi đành ra hiệu nhanh chóng rút lui vào gần vách đá cong cong của hang hồ lô, lợi dụng những phiến đá nhọn hoắt ở đây ẩn nấp đã.

Nhưng vì lối đi thì hẹp, bên cạnh lại có nước, con quái trùng lại quá đồ sộ, ba chúng tôi vốn phân tán bây giờ cụm lại với nhau, bị cơ thể hung hãn của nó dồn vào một góc, hết đường tháo chạy.

Chúng tôi nghe thấy những tiếng leng keng của bộ giáp nặng nề chà vào đá vụn, cơ thể nó đang dàn hàng ngang áp đến với một khí thế dữ dội, không khí trong hang bị khuấy động tạo nên một luồng khí áp tạt vào da chúng tôi đau rất.

Lúc này chúng tôi không có đường lui cũng hết chỗ nấp, tình thế nguy ngập như ngàn cân treo sợi tóc. Không kịp bàn bạc gì nữa, Shirley Dương nhanh chóng ra hiệu cho tôi và kèm theo chỉ một từ "thuốc nổ!".

Tôi hiểu ngay, cô bảo tôi và Tuyền béo tìm cách kiềm chế đối phương, để cô nàng có chút thời gian đánh thuốc nổ tiêu diệt nó. Chúng tôi lập tức chia hai ngã, tôi và Tuyền béo tập trung sang bên phải, quả nhiên con quái trùng bị chúng tôi nhử bèn quay đầu sang để đón. Shirley Dương định nhân lúc đó từ bên trái dạt ra phía sau tảng đá gần đó, nào ngờ con quái trùng lại giương đông kích tây, cực kỳ gian xảo, thấy tôi và Tuyền béo bắn chéo vãi đạn vào đầu vào mặt nó, mặc kệ bị ăn đòn, nó cố ý giả vờ bị hớ rồi ngoảnh đầu nhào đến Shirley Dương. Truyện "Ma Thối Đèn " Truyện "Ma Thối Đèn "

Vậy là đã ra ngoài dự tính của chúng tôi, không ngờ một con sâu to xác lại xảo quyết đến thế, chúng tôi đều trở tay không kịp. Súng của Shirley Dương vừa hết đạn, chỉ dựa vào khẩu súng ngắn 64 thì không thể đánh lui nó, may sao cô nàng ứng phó cực nhanh, rút ô Kim Cang ở sau lưng ra chặn mồi nó lại, nhưng nó cũng hất luôn cái ô văng xuống nền đá.

Shirley Dương rất nhanh nhẹn, vội lặn ngay sang một bên nhưng chỗ đó là góc chết, cô nàng hết cách xoay trở, đành rút cuộc chim leo núi chuẩn bị liều lần cuối. Tiếng các mảnh giáp kêu gầm vang như sấm dậy, từ trong đám sương đỏ phóng ra một tia sáng vàng rọi thẳng vào Shirley Dương. Cô nàng biết rõ tuyệt đối không thể trực tiếp chống đỡ, đành nhún mình nhảy vọt lên, dùng cuộc chim bập vào khe đá rồi đạp chân vào vách để văng người sang ngang. Người Shirley Dương vừa rời mặt đất thì cái mồi toang hoác mọc đầy xúc tu và màng thịt liền bập ngay vào chỗ cô nàng vừa đứng. Một tiếng "bộp" vang lên, hầu như các tảng đá ở đó đều bị con quái trùng cắn vụn.

Tôi và Tuyền béo đứng bên nhìn thấy rất rõ nhưng không kịp cứu Shirley Dương. Cả hai chúng tôi đều tức đỏ mắt, chẳng cần nghĩ ngợi, không đợi con quái trùng ra đòn tiếp theo, chúng tôi vớt khẩu M1A1 đã hết đạn xuống đất, rút cuộc chim ra bập luôn vào đám vảy giáp bằng đồng xanh rồi nhảy lên thân mình khổng lồ của nó. Tôi chủ tâm triệt bỏ ưu thế của nó đã rồi tính sau, Con sâu này chỉ có một mắt ẩn sau chiếc mặt nạ vàng, con mắt lại quá nhỏ so với thân hình đồ sộ của nó, nếu chọc mù mắt chắc hẳn con quái ấy sẽ dễ xử lý hơn nhiều.

Tay bám chân đạp, rất nhanh chóng, tôi đã leo lên đỉnh đầu con quái trùng. Tôi và Tuyền béo đồng thanh la hét, vung cuộc chim lên bổ vào con mắt ở chính giữa chiếc mặt nạ. Chỉ nghe thấy vài tiếng nổ toang toác phát ra từ nhãn cầu, con quái trùng đau đớn run bần bật, chất nước vàng từ phần đầu nó bắn ra tứ tung, chẳng biết cái chất vàng xin này có phải máu của nó không mà tanh tưởi vô cùng, chẳng khác gì đám cá biển chết phơi nắng lâu ngày. Chúng tôi bị nước vàng bắn khắp người, may mà không có độc.

Thấy ra tay được việc, tôi định tiếp tục xuất chiêu chí mạng, nhưng con quái trùng run lên quá dữ khiến tôi đứng không vững, rơi mất cuộc chim, rồi bị ngã lặn xuống đất.

Tuyền béo đứng vững và bám rất chắc, cầm cuộc chim bập các mảnh giáp của con vật ra, bất chấp khí màu đỏ và đám nước màu vàng bắn đầy đầu mặt, lại xọc tay vào hốc mắt của nó móc ra một nắm, cũng không biết nắm đó là những thứ gì, có đủ màu đỏ, màu lục, màu vàng láo nháo như hỗn hợp thuốc nhuộm. Con quái trùng đau đớn không ngớt rên rỉ, nguầy nguậy như điên như dại. Tuyền béo không trụ nổi nữa, bị hất văng xuống nước. Đám xác chết đang náo loạn dưới nước lập tức tản ra xung quanh, tạo thành một cái xoáy nước, rồi nhanh chóng quay lại, vây bọc Tuyền béo vào giữa. Trong chớp mắt đã không thấy bóng dáng cậu ta đâu nữa.

1 Biệt danh của con rết.

2 Hai liệt sĩ giải phóng quân Trung Quốc.

3 Thất khiếu cộng thêm hai "đường thải" trong cơ thể con người.

(4): Những người lính già không bao giờ chết, họ chỉ ra đi ...

93. Q.3 - Chương 25: Hộp Pandora

Tôi biết Tuyền béo rất rõ, cậu ta rất thạo bơi lội, nhưng lúc này thấy cậu ta rơi xuống nước mà không thể không lo thay cho thằng bạn chí cốt. Đám xác trôi nổi kia không ngừng trôi tụt như những cái bánh gối đang luộc. Tuyền béo vừa rơi xuống đã bị chúng vấy bọc, chỉ chớp mắt đã không thấy tăm hơi đâu nữa. Tôi định nhảy xuống nước cứu nhưng lại bị con quái trùng cản lối khó mà thoát thân nên đành lớn tiếng gọi tên cậu ta.

Con quái trùng bị móc mắt đang điên cuồng quấy cái thân hình to lớn của nó, đập vỡ vụn vô số tảng đá, làn sương đỏ phun ra từ các kẽ giáp ngày càng nhiều hơn, có điều màu đỏ đã hơi nhạt đi chứ không còn đỏ tươi như trước.

Tôi cho rằng màu sương đỏ nhạt đi là vì ánh sáng trong động sáng tối biến đổi, nên không mấy chú ý, chỉ muốn nhanh chóng thoát khỏi con quái trùng để cứu Tuyền béo ở dưới nước, nhưng thân xác nó lớn quá đối, tôi xông lên mấy lần đều phải lui lại, suýt nữa bị vỏ giáp của nó đè bẹp dí. Shirley Dương biết rõ tình thế, liền nhấc chiếc ba lô của Tuyền béo rồi trèo lên một tảng đá cao nhất, rồi mở ba lô lấy thuốc nổ ra vừa lớn tiếng gọi tôi: "Nó sắp không chịu được nữa rồi! Đoạn ném khẩu súng ngắn 64 cho tôi."

Tôi ngừng đầu nhìn động tác của Shirley Dương và lập tức hiểu ý cô nàng, bèn đau tay bắt lấy khẩu súng, rồi gọi to: "Tôi sẽ nhử nó để cô chuẩn bị thuốc nổ. Khi nào xong thì ra hiệu cho tôi biết. Đứng lâu la quá. Ta còn chưa biết Tuyền béo ở dưới nước sống chết ra sao"

Tôi giờ súng ngắn bắn liền mấy phát vào đầu con quái trùng, tuy vẫn trong tầm bắn nhưng đối với con sâu khổng lồ này, khả năng sát thương của súng là quá nhỏ, không đáng kể mấy. Để cho Shirley Dương có nhiều thời gian chuẩn bị, tôi đành cố nhử con sâu to dùng đang bị thương và điên cuồng này chú ý đến mình.

Con mắt duy nhất của con quái trùng đã hỏng, nhưng vì quanh năm sống ở thế giới lòng đất tối tăm, chỉ tiếp xúc với thứ ánh sáng xanh lạnh lẽo của các xác chết dưới nước, cho nên thị giác của nó đã bị thoái hóa nghiêm trọng nhưng xúc giác lại rất nhạy bén. Tôi cầm chiếc xẻng công binh đập vào đá kêu "Choang choang", quả nhiên đã thu hút được nó, thân hình quái dị quấy mạnh đuổi theo tôi.

Vậy là mưu kế đã có hiệu quả, tôi cũng không dám giao đấu chính diện với nó, chỉ chạy về phía những tảng đá dày đặc. Con sâu liên tục vồ phải đá nên càng điên tiết, sức mạnh man rợ của nó tựa như một cỗ máy ủi đất hạng nặng, nghiền vụn vô số đá tảng.

Sức người có hạn dù cố đến mấy cũng không địch nổi con quái trùng như một đoàn tàu hỏa này. Trong lúc hỗn loạn, tôi hét to gọi Shirley Dương: "Tham mưu trưởng Shirley sao vẫn chưa châm ngòi nổ? Cô định bắt tôi chết ở đây hả?"

Shirley Dương đứng ở khu vực đá tảng cao nhất đáp trả: "Sắp được rồi, anh cố nhử nó mười giây nữa thôi"

Tôi biết Shirley Dương nhất định là đang tranh thủ từng giây từng phút, nhưng lúc này tôi chẳng còn cầm cự nổi ba giây chứ đừng nói là mười giây! Làn gió mạnh thốc đến sau lưng phả vào tôi một luồng khí nóng bỏng, ngay bên tôi là một khối sương đỏ đang dần đậm đặc.

Giờ chẳng còn nghĩ được mấy giây gì nữa, trước mặt là tảng đá dựng đứng, hết đường chạy, tôi hoang mang không còn lựa chọn nào khác, đành tung mình nhảy áo xuống nước, vai tôi va trúng một cái xác nổi lênh bênh. Hiềm thật, may mà chưa gãy xương, tôi thấy đau nhói, lại còn bị uống mấy ngụm nước sông lạnh tanh thối hoắc. Lạ thật, tại sao cái xác chết này lại cứng như đá thế nhỉ?

Tôi bỗng thấy rừng mình như vừa bị điện giật, trong lòng chợt dấy lên cảm giác kinh hãi hết sức khó hiểu, đoạn sức nhớ ra khi đang bơi ở hang động trước đã từng có cái cảm giác đặc biệt này, mà không chỉ một lần, tựa như đã từng gặp ở đâu đó rồi, một thứ cảm giác khiến người ta khó chịu vô cùng.

Chân tay tôi tê dại, mình ngâm trong nước, chưa kịp nghĩ xem có chuyện gì, thì đã bị vô số xác chết cuốn xuống dưới nước sâu. Dưới đáy nước giá lạnh cũng có ánh sáng xanh ảm đạm, lần này thì khoảng cách giữa tôi và xác chết rất gần, dường như là mặt đối mặt. Tôi cố mở to mắt gắng nhìn cho rõ rốt cuộc đám thi thể này là cái mả mẹ gì, hòng nghĩ cách thoát thân, nhưng cái đồng xác chết ấy cứ chao qua chao lại khiến tôi hoa cả mắt.

Mặt nước bị vô số xác chết hoàn toàn che phủ, muốn nhào lên trên là chuyện không tưởng. Người giỏi bơi lặn đến mấy cũng chỉ có thể sống dưới nước hai phút là cùng, trừ phi kỳ tích xuất hiện, nếu không chắc chắn là tôi sẽ chết đuối dưới làn nước lạnh này.

Tôi căn bản không hề chuẩn bị trước, không nín thở, lại vừa va phải cái xác chết phụ nữ và uống mấy ngụm nước thối, cho nên vừa bị chìm xuống nước đã thấy lồng ngực căng tức, phổi như sắp nổ tung, không thể nhin nổi nữa... bỗng nhiên một bàn tay bám vào chộp lấy lưng.

Tôi sợ quá tóc tai dựng ngược, thấy bàn tay ấy nắm vai tôi rồi giật tôi lại, thì ra Tuyền béo đang ở phía sau. Cậu ta giỏi bơi lặn, phổi trữ được nhiều không khí, đã nín thở dưới nước một phút rưỡi, lúc này cũng như nổ kéo căng hết cỡ, phải ngoi lên ngay lập tức.

Tôi và Tuyền béo vừa đụng nhau dưới nước, bỗng cảm thấy trong nước chấn động một hồi, con quái trùng nghe tiếng tôi rơi xuống nước không ngờ lại vẫn lao theo truy kích không tha. Cú lao của nó mạnh đến nỗi khiến đám xác đang che kín mặt nước phải dạt hết cả ra.

Đang cầu sinh mà không có lối nào sáng, thấy con quái trùng lao xuống nước cả hai bèn nắm ngay lấy vỏ giáp bọc ngoài của nó, con quái trùng cảm nhận được ngay, bèn trồi thân lên khỏi mặt nước, ra sức vùng vẫy thật mạnh hòng hất chúng tôi văng ra.

Thân thể tôi vừa rời khỏi mặt nước, lập tức cảm thấy oán niệm âm u nặng nề kia đã biến mất không còn tăm tích, vội há mồm hít thở gấp mấy hơi, rồi nhân đà con quái trùng quấy mình, nhảy lên tảng đá trên mặt nước. Thấy Tuyền béo vẫn bám chắc các mảnh giáp vảy đồng xanh trên thân con quái trùng, tôi cũng hơi yên tâm, bèn hô lên với Shirley Dương: "Còn chờ gì nữa?"

Shirley Dương đã lắp xong ống thuốc nổ và ngòi dẫn, đứng trên cao châm một ống rồi ném vào đầu con quái trùng đồng thời ra hiệu cho Tuyền béo nhảy ra xa. Tuyền béo thấy thuốc nổ đã ném tới, đầu dám coi thường, lập tức lựa một chỗ tương đối bằng phẳng lặn xuống.

Giữa đầu và thân con quái trùng có rất nhiều mảnh giáp to, đầu nó lại đeo mặt nạ vàng, Shirley Dương đã tính chuẩn thời gian nổ để ném quả thuốc vào phần đầu ấy của nó.

Nào ngờ hiệu quả còn trên cả ý muốn, con quái trùng mù mắt không cần biết cái gì đang bay đến, cứ há mồm đón luôn, nuốt cả ống thuốc nổ vào.

Một tiếng "đùng" vang lên giữa không trung, nghe trầm đục như quả khí cầu bị vỡ, chất dịch màu vàng xen lẫn những làn khói đỏ cùng vô số mảnh thịt vỡ nát bắn ra tung tóe như mưa. Con sâu khổng lồ lắc mình chao đảo mấy lần rồi nặng nề rơi xuống đất. Những mảnh giáp vảy rồng quái dị đập vào đá phát ra như tiếng âm thanh xúng xểng đến chói tai.

Làn khí đỏ cuộn cuộn bốc lên, màu sắc mỗi lúc một nhạt đi, rồi dần dần tan biến trong không khí. Nhìn vào những chỗ mảnh giáp vảy rồng quái dị tuột ra thấy lớp vỏ che thân con sâu khổng lồ bên dưới bộ giáp đã biến thành màu đen chứ không còn đỏ tươi như lúc đầu nữa.

Chúng tôi nghĩ phen này thì nó chết thật rồi, bèn thu nhặt các thứ rơi vung vãi rồi cầm súng bước đến gần xác quái trùng quan sát. Đầu con sâu bị nổ tung thành hoa loa kèn, lúc này vẫn còn giật giật.

Vẫn có câu "sâu trăm cân chết giật gân", mà cho dù chưa chết chắc chắn nó cũng không uy hiếp gì chúng tôi được nữa. Thương tích nặng nề do vụ nổ gây ra đã khiến cơ thể nó không thể sản sinh ra màn sương nồng đậm màu đỏ kia. Loại khí này tuy không gây chết người nhưng lại giúp cho lớp vỏ ngoài của nó rắn chắc và khỏe mạnh lạ thường. Không rõ cái đồ khốn khiếp này là con quái vật gì nữa?

Shirley Dương nói:” rất có thể nó là một loại côn trùng đã bị tuyệt chủng, chỉ thời tiền sử mới có những con sâu to như vậy. Nhưng giờ thì khó đoán lắm, ta sẽ xem xét sau”.

Chúng tôi đi dọc về phía đuôi con sâu, muốn xem xem nó dài chừng bao nhiêu mét, chỉ riêng lớp giáp vảy rồng bằng đồng xanh này thôi là đã cần đến bao nhiêu là đồng rồi, thật không thể không khiến cho người ta lấy làm kì lạ. Nào ngờ khi đến tận cuối hang hồ lô chúng tôi mới nhận ra rằng nó không có đuôi, hoặc nói cách khác, đuôi nó đã hóa thạch, hòa quyện làm một với đá đỏ của hang hồ lô, không thể phân biệt đâu là thân con sâu đâu là đá.

Tuyền béo dí nòng súng vào thân thể của con sâu chọc mấy cái, nói:”vừa nãy nó cứng như thép, đạn bắn không thủng, lúc này lại mềm oặt như con sâu róm, hình như chưa chết hẳn thì phải. Theo tôi chúng ta chẳng cần biết nó là cái của khí gì nữa, cứ nhét thêm một quả thuốc nổ vào mồm nó rồi tiến của nợ này sang Tây Thiên cho bỏ tức”.

Shirley Dương nói:” Chỉ e không đơn giản thế đâu. Với trang bị của chúng ta lúc này không thể giết nó chết hẳn được, cũng may là nó không uy hiếp chúng ta được nữa thôi. Ngoại trừ giảm thiếu ôxi trong không khí, e khó mà giết nó được bằng cách khác”

Tổ tiên của loài sâu Vực Lang này sống ở kỉ Cambri, cách đây vài trăm triệu năm, thời mới bước đầu hình thành động vật có xương sống, các sinh vật đang tiến hóa ở giai đoạn thấp. Hình thái nguyên sinh của loài sâu Vực Lang nhờ cơ chế sống mãnh liệt nên đã sống sót đợt đại tuyệt chủng, rồi tồn tại cho đến kỉ Tam Điệp cách đây vài chục triệu năm và dần biến thành loài sâu khổng lồ lớn nhất từ trước đến nay.

Khác với các sinh vật có hệ trung khu thần kinh chính, cộng với hệ thần kinh nhánh, những sinh vật có tổ chức thần kinh kiểu vòng tròn và có kết cấu tế bào kiểu phức hợp trên thế giới ngày nay chỉ còn hai loài. Một trong số đó là ốc nư thần mặt trời sống cách đây vài trăm triệu năm, loài người biết rất ít về chúng. Tổ chức thần kinh kiểu vòng tròn không có trung khu thần kinh cũng có nghĩa là thân xác và thần kinh cầu chúng biệt lập với nhau, tổ chức cơ thể có thể bị hủy diệt nhưng hệ thần kinh kiểu vòng tròn vẫn tồn tại. Ốc nư thần mặt trời là sinh vật lưỡng tính, không cần giao phối, cơ thể mới sinh ra sẽ thay thế cơ thể cũ chết đi. Đặc tính này hạn chế số lượng phát triển nòi giống, nhưng chỉ cần có môi trường sống phù hợp thì hệ thần kinh vòng tròn và kết cấu tế bào hình lưới không ngừng sinh sôi nảy nở trong lớp vỏ bọc ngoài.

Sâu Vực Lang còn gọi là ” sâu Hawk bắt tử” cái tên này được đặt nhằm kỷ niệm nhà sinh học người Anh đã phát hiện ra hóa thạch của nó. Loài sinh vật độc đáo có hệ thần kinh kiểu vòng tròn này nằm giữa động vật có xương sống và động vật không xương sống thô sơ, lại có lớp vỏ bảo vệ tựa như ốc nư thần mặt trời do các chất cơ thể nó tiết ra hình thành. Trong thiên nhiên, loài này không có thiên địch nào, trừ phi nó bị ăn nghiền ngấu nghiền toàn thân, các chất dịch vị của địch thủ tiết ra tiêu hóa nó sạch trơn, nếu không, dù chỉ còn sót một phần mạng lưới thần kinh thì nó vẫn cứ sống sót như thường. Cũng như các loài côn trùng to lớn khác, chúng bị tuyệt chủng là do tầng khí quyển bỗng đột ngột giảm thiểu hàm lượng ôxy.

Shirley Dương nói:” Vì loài này mà các nhà khảo cổ học và sinh vật học đã xung đột với nhau. Các học giả nghiên cứu văn minh cổ Ai Cập cho rằng những con thánh giáp trùng xuất hiện trong biểu trưng của các pharaoh hay còn gọi là sâu của thiên thần, thực ra chính là sâu Vực Lang, nên không đồng ý với các nhà sinh vật học cho rằng loài giáp xác vỏ cứng này đã tuyệt diệt vào cuối kỷ Tam Điệp, họ cho rằng ít nhất là vào thời đại văn minh cổ Ai Cập vẫn tồn tại loài côn trùng khổng lồ ấy. Vì thế hai bên vẫn không ngừng tranh luận”

Vào kỷ Tam Điệp, mọi động vật trên thế giới đều có thân hình rất đồ sộ. Hàm lượng ôxy cao khiến các loài côn trùng phát triển không giới hạn, những hóa thạch muối ở thời kỳ này cho thấy cánh của chúng có thể dài đến hơn 10cm.

Côn trùng hít thở bằng khí quản, tốc độ ôxy đi vào cơ thể sẽ chậm dần tùy theo thể tích của côn trùng. Khi thân hình chúng đã vượt quá một thể tích nào đó, nồng độ ôxy trong không khí không thể thỏa mãn yêu cầu của thể xác, yếu tố khách quan này cũng hạn chế thể hình của côn trùng và nó cũng là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự tuyệt diệt của côn trùng khổng lồ.

Kết cấu của tầng nham thạch trong hang hồ lô mà chúng tôi đang đứng hết sức đặc biệt, đó là nham thạch tầng nếp gấp thời thái cổ, có thể nhìn thấy khắp chốn toàn là những tinh thể gần trong suốt màu đỏ và rừng hóa thạch viễn cổ rộng lớn, đều là sản vật của kỷ Tam Điệp. Khảo sát hóa thạch hình thành ở một

thời điểm nào đó thời viễn cổ có thể cho ta biết được vào thời điểm ấy dung nham núi lửa và những dòng lũ đất bùn đã hủy diệt vạn vật và hầu như phủ lên cả khu rừng này, nhiệt độ cao bỗng đột ngột nguội lạnh, cộng thêm nhiều yếu tố khác nên đã hình thành địa hình đặc biệt là cái hang hồ lô này. Một phần của thân thể con sâu Vực Lang bị dung nham và cơn lũ đất bùn nhấn chìm, nhưng dung nham chưa kịp làm nóng chảy lớp giáp xác dày nặng của nó thì đã bị dòng lũ đất đá tràn đến vùi lên dập tắt, cho nên một phần thân thể của nó gắn liền với hang động, không thể tách ra. Rất có thể dân man di thời cổ sống ở gần núi Già Long đã coi "con sâu bắt tử" này là sơn thần để cúng bái.

Cũng không biết con sâu Vực Lang này đã sinh sôi nảy nở bao nhiêu thế hệ trong lớp giáp ấy rồi, bộ máy hô hấp của nó đã thích nghi với nồng độ ôxy trong khí quyển ngày nay, nhưng có lẽ điều này còn liên quan đến kết cấu độc đáo của hang hồ lô, có thể trong này có một số thực vật hoặc thức ăn đặc biệt nào đó.

Nói đến thức ăn, chúng tôi lại nhớ đến có vô số xác chết dưới kia. Vốn định nhanh chóng rời khỏi đây, nhưng có lẽ lúc này phải điều tra thật kỹ xem sao, vì con sâu khổng lồ này có liên quan chặt chẽ đến mộ Hiến vương. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tại sao con sâu dài ngoằng này lại đeo mặt nạ vàng như vị chủ tể của Hiến vương, rồi lại được mặc áo giáp vậy rỗng nữa, liệu nó có phải là nguồn gốc của tầng khí độc ở gần trùng cốc?

Tôi nói với Shirley Dương về giả thiết này, nhưng những hiểu biết của chúng tôi về trùng thuật rất hạn chế, chỉ biết rằng trùng thuật là một trong ba thứ tà thuật độc ác bậc nhất ở miền Nam Dương, lợi dụng oán hờn của linh hồn người chết chuyển thành các chất độc vô hình, người chết càng bị thâm thì độc tính càng mạnh.

Làn khí tựa như sương mù màu đỏ đã tan biến, con sâu này đã mất hết khả năng chống chọi. Chắc chắn làn sương độc mà nó sinh ra có liên quan đến chuyện nó quanh năm ăn các xác chết trôi nổi dưới nước.

Theo cách suy đoán này, rất có thể một phần thân của con sâu khổng lồ gắn liền với một đại điểm nào đó ở Trùng cốc. Với đặc điểm, thân dài gần trăm mét của nó như thế cũng chẳng có gì là lạ. Còn địa hình thì thật rõ ràng, đến cả rễ cây còn xuyên qua được, có lẽ khi con sâu này ăn các xác chết trong nước, ngàn vạn nỗi ai oán sẽ nhập vào nó rồi chuyển hóa thành những đám sương độc màu trắng mù mịt sơn cốc không bao giờ tan, phong tỏa con đường từ bên ngoài vào mộ Hiến vương.

Tấm bản đồ da người ghi chú rằng làn sương độc ở ngoại vi mộ Hiến vương tồn tại theo vành đai, có thể là do người vẽ bản đồ không biết rõ tình hình. Chúng tôi xem xét tận mắt tại chỗ thì địa hình nơi này không thể có một vành đai sương độc được, hai bên và phía sau đều là vách núi dựng đứng vút cao, ngẩng đầu nhìn thì chỉ thấy một vệt sáng mặt trời, chỉ cần sương độc chặn ngang đường vào khuê cốc thì đã không còn đường nào khác để đi vào mộ Hiến Vương nữa rồi.

Shirley Dương lại phát hiện thấy bề mặt của lớp giáp vậy rỗng con sâu có khắc rất nhiều chữ minh văn (lời khắc chữ trên đỉnh đồng, vạc đồng) được mài bóng loáng, chỉ có thể đọc được một phần nhỏ nhưng trông rất kì dị khó mà nhận biết. Chúng tôi chợt nhớ ra ở xưởng quan tài cũng có những ký hiệu tương tự trên cái ang lớn buộc xích chìm dưới hồ nước. Hồi đó giáo sư Tôn nói rằng đó là một thứ bùa chú dùng trong trùng thuật đã thất truyền từ lâu, gọi là "bùa tróc hồn", là tà thuật độc địa nhằm hãm nhốt các vong hồn. Điều này chứng tỏ lớp áo giáp quái dị bằng đồng xanh và lớp đồng bọ ngoài cái ang nước tuy khác nhau đầy nhưng đều có chung một tác dụng.

Vậy là đã không ngoài dự đoán của chúng tôi, lớp giáp vậy rỗng chế tạo đặc biệt và chiếc mặt nạ vàng thể hiện đặc trưng sáu loài yêu quái của Hiến vương đều thông qua một nghi thức trùng thuật nào đó rồi được lắp ráp lên con sâu khổng lồ này, những con người thời cổ đã rất biết xoay xở cho phù hợp, biết lợi dụng mọi nguồn lực có thể, tiệt thay những điều này đã không được sử dụng vào việc chính đáng mà lại dùng vào những chuyện tà ác hại người. May sao Hiến vương đã không đắc đạo thành tiên. Truyện "Ma Thối Đèn "

Có lẽ trước khi xây mộ Hiến vương, vị sơn thần này toàn ăn cóc ghé dưới nước, vì cóc có chứa độc tố nên con sâu to đùng này cũng có độc. Cho đến khi khu vực này bị Hiến vương phát hiện ra, ông ta bèn lợi dụng cách thức của người man di thời cổ truyền lại để xả hết chất độc của quái trùng, sau đó bào chế theo ý mình, khiến nó sống dở chết dở, và trở thành một nguồn sản sinh khí độc để bảo vệ ngôi mộ. Vậy thì nó cũng hết sức đáng thương, giống như các tượng người kia, cũng là vật hy sinh cho mộ Hiến vương.

Nếu tiếp tục suy nghĩ theo hướng này thì đám xác phụ nữ dưới nước được bố trí nhằm mục đích chế tạo ra sương độc, nhưng tổng số dân người Hán suốt hai nghìn năm qua cộng lại cũng không đủ dùng cho đến ngày nay, cho nên phải vớt một cái xác lên để nghiên cứu mới được.

Tuyền béo rất lo tôi và Shirley Dương muốn rời khỏi đây ngay, vì cậu ta còn muốn thu nhặt các mảnh vàng rơi rải rác khắp chỗ, số lượng rất đáng kể, bỏ qua thì hoài của. Thấy chúng tôi xúm bên cái xác con sâu xem xét, cậu ta liền cuống quýt tìm chiếc xẻng công binh đào xới cái đầu nát bươm của con sâu để tìm vàng.

Tôi chỉ mãi cùng Shirley Dương vớt cái xác lênh bênh dưới nước, không để ý Tuyền béo đang làm gì, bỗng cậu ta hét ầm lên đằng sau tôi, tôi vội ngoái lại, chỉ thấy cái đầu con sâu to đùng vốn đã nát bét bắt chợt ngẩng lên, cái mồm nát vụn không biết từ khi nào đã phình to gấp mấy lần và đang không ngớt kêu lên những tiếng "gư rư gư rư".

Con quái vật này khỏe thật, nó không thể chết thật hay sao? Tôi vội cầm ngay khẩu "máy chữ Chicago" định lia cho nó một tràng, nhưng lại thấy rằng nó không định tấn công chúng tôi. Có vẻ như nó... sắp sửa nôn ọe.

Tôi chưa kịp nhắc Tuyền béo tránh ra xa thì con sâu đã há mồm "ộc ộc ộc..." nôn ra một đồng lớn xác chết mà nó đã ăn trước đó. Những cái xác đã biến thành màu nâu xỉn, cũng không còn làn ánh sáng xanh lạnh lẽo bọ ngoài nữa, xung quanh dính chất nhờn đặc sệt. Cả đám nhầy nhụa ấy phun ngay vào người Tuyền béo. Đúng cách cậu ta bầy tám bước mà mùi tanh đã khiến tôi suýt ngất xỉu rồi.

Tôi lập tức cầm cái cuốc chim kều cái túi Tuyền béo đang khoác trên người, rồi cùng Shirley Dương kéo cậu ta ra khỏi đồng xác chết. May mà đám sương độc đã bay tản vào sơn cốc, chất nhờn này là dịch dạ dày, có thể có acid nhưng mau chóng rửa cho sạch sẽ thì sẽ không sao cả.

Con "sâu bắt tử" khổng lồ nôn ra liên tục, sau khi đã nôn ra hơn trăm cái xác đen xì thì lại kêu "gư rư gư rư" dữ dội hết sức đau đớn. Kể đó nó nặng nề như một vật hình vuông to lớn xuống đất, khắp bề mặt dính đầy chất nhớt, có nhiều mũ đinh tán bằng đồng nhấp nhô lồi lõm, hình như là một cái hộp bằng đồng xanh hoặc một cỗ quan tài bằng đồng.

Tôi không ngớt kinh ngạc, hoàn toàn không ngờ trong bụng nó lại có một vật to chừng này, may mà đã kịp kéo Tuyền béo ra, nếu không cậu ta sẽ bị bẹp dí. Tôi và Shirley Dương đưa mắt nhìn nhau, cô nàng cũng kinh ngạc và ngờ ngợ. "Thứ này rất giống cái hộp ma Pandora nằm trong bụng rồng, theo truyền thuyết phương Tây"

94. Q.3 - Chương 26: Bào Thai Động Đậy

Con sâu bắt tử đã nôn hết các thứ trong bụng ra, kêu lên mấy tiếng thảm thiết, cái đầu vừa ngẩng lên lại gục xuống, nó đã hoàn toàn kiệt sức, thân co lại, nằm bất động. Truyền "Ma Thối Đền "

Vừa nãy Tuyền béo bị đồng xác chết lẫn dịch vị nhầy nhụa của con sâu phun khắp người, lại suýt bị cái hòm vuông dè trúng, còn chưa hoàn hồn, mà vẫn không quên bốn chữ "Mô kim phát tài", lập tức bước đến gần, vừa vuốt chất nhớt tanh thối trên mặt vừa lẩm bẩm : " Mả mẹ mày, suýt cán ông thành nhân bánh ... đại nạn không chết, bố ắt có phúc nhơn con ạ, mà không biết trong hòm này đựng những gì ấy nhỉ? Sao để con sâu nuốt vào bụng?"

Tôi cũng lấy làm lạ, có lẽ đây là chuyện khó tưởng tượng nhất trong đời mình cũng nên. Tôi và Shirley Dương đứng sau Tuyền béo, cùng nhìn cái hòm vài nghìn năm tuổi vừa ra khỏi bụng con sâu, hết sức ngỡ vực. Có lẽ nó đúng như Shirley Dương nói, là cái hộp Pandora trong truyền thuyết của phương Tây, vốn cũng nằm trong bụng con rồng lửa và chứa đựng một bí mật ghê gớm cùng vô số yêu ma quỷ quái.

Tuyền béo đã không đợi được nữa, liền cầm cuốc chim khơi các xác phụ nữ đang chất bên cạnh hòm gạt sang một bên cho rộng rãi, định mở ra xem bên trong có thứ gì đáng tiền không.

Thấy mấy cái xác phụ nữ đang bị cuốc chim của Tuyền béo kéo ra đều đen xỉn, tôi rất tò mò, bèn đeo găng tay vào rồi kéo một cái ra. Tay tôi cảm giác rất nặng. Tuy vẫn nói "chết nặng, chết nặng", xác mới chết thì rất nặng, nhưng mấy xác này đã chết hàng nghìn năm sao vẫn nặng đến vậy? Nặng thế này, đâu dễ gì nổi trên mặt nước được?

Cái xác không mảnh vải che thân, mà dù có quần áo thì có lẽ cũng ngâm nước mục hết cả rồi. Khuôn mặt vẫn lạnh lặn nhưng trông rất xấu xí gớm ghiếc, tựa hồ như nét mặt đã định hình đúng vào khoảnh khắc tử vong, da dẻ hầu như đã biến chất, đen sì như người da đen châu Phi chứ không giống người da vàng, chẳng có chút gì giống cơ thể khỏe thân kiều diễm mà tôi và Tuyền béo vẫn tưởng tượng.

Làn da của những xác phụ nữ này có vẻ rất không bình thường, tôi liền đeo găng sờ thử lên, thấy rất cứng và trơn, không biết người ta đã làm cái gì mà ngâm trong đầy nước lạnh lẽo gần hai nghìn năm mà vẫn không rửa nát.

Shirley Dương đứng bên hỏi :” Có phát hiện gì không?”

Tôi lắc đầu :” Chưa thấy gì. Da thịt đều rất cứng, hơi giống hổ phách, có lẽ đã hóa đá. Rốt cuộc tại sao lại hình thành được lớp vỏ cứng thể này, nhất thời khó phán đoán được”.

Shirley Dương nói :” Đường nét diện mạo xác chết thì vẫn nhận ra được một chút, nhưng hình như bên ngoài được bọc một lớp vỏ vật chất màu đen gần trong suốt, nên nhìn không rõ lắm. Có điều từ các đặc điểm bên ngoài, có thể thấy những xác chết này tuy cao thấp gầy béo khác nhau nhưng đều là các cô gái trẻ, trước tiên có thể nhận định rằng đây không phải là tượng người bằng đá”. Cô nàng sợ xác chết có chất độc, nói rồi cũng đi găng tay lật xem kỹ lưỡng.

Tuyền béo thấy chúng tôi chỉ lật xem các xác chết chứ không giúp cậu ta mở cái hòm kỳ quái kia, bèn lớn tiếng kêu ca trách chúng tôi không có tầm nhìn chiến lược, đám xác chết thì đáng tiền hay sao mà phải bận tâm, mở cái hòm này mới là việc chính.

Tôi nói với cậu ta :” Cậu sốt ruột cái mẹ gì thế? Ăn cũng phải ăn từng miếng, đòn cũng phải đánh từng cái. Chưa vào đến mộ Hiến vương đã gặp phải vô số chuyện kỳ lạ quái dị thì phải tra xét cho rõ đã, biết mình biết người mới trăm trận trăm thắng, không đến nỗi mất mạng ở cái Trùng cốc này. Cái hòm bằng đồng ấy quái gở bỏ mẹ, mở ra may rủi thế nào, bố ai biết được, làm rõ vụ các xác chết này đã rồi mở cũng chưa muộn. Cậu sợ nó mọc chân chạy mất à?”

Tuyền béo thấy không ai đến giúp, cái hòm vuông bằng đồng lại kín khít, mình cậu ta không thể mở nổi, đành hậm hực bước đến bên bờ nước tìm một chỗ không có xác chết trôi để gột rửa các chất nhầy tanh tưởi dính trên người.

Tôi tạm không để ý đến Tuyền béo nữa, chăm chú xem xét những cái xác phụ nữ chất đống ở đây. Tôi và Shirley Dương càng nhìn càng thấy kỳ lạ, cũng càng kinh hãi. Tử trạng cũng như tư thế của những phụ nữ này đều thật kinh khủng quá đời.

Tay và chân họ đều bị gập ngược khớp, oằn xuống, các khớp đều bị bẻ gãy, tứ chi đều vòng lại sau lưng theo góc độ mà người ta không tưởng tượng ra được, mỗi xác chết đều ôm lấy một vật thể hơi trong trong hình bầu dục. Vật này giống như một cái kén to tướng, nhìn vào thấy có vài lớp bao bọc, lớp ngoài cùng là những sợi tơ quấn trong suốt, bên trong là một lớp vỏ, mỏng mà trong suốt nhưng rất cứng, tựa như một khối hổ phách rất lớn.

Bề mặt của lớp vỏ cứng màu đen này khắc chi chít những câu chữ bí hiểm, giống hệt các ký hiệu trên giáp vảy rồng và trên thân cái ang nước ở Thạch Bi Điểm, cũng là những lời bùa chú cổ xưa nhằm giam hãm các oan hồn người chết. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Quan sát thật kỹ, chúng tôi phát hiện thấy dưới đáy vật thể hình cái kén này có vô số lỗ thủng nho nhỏ. Những lỗ nhỏ như trên thân tổ ong đều thông vào tận bên trong cái kén, giống như để cho sâu đẻ trứng. Shirley Dương chạm tay vào, lập tức thấy có lực hút, vội rút tay lại.

Cô bật đèn pin mắt soi chiếu vào vật thể hình tổ kén ấy, thấy bên trong có một bóng đen, nhìn hình dáng trông giống như một thai nhi chưa chào đời, hơn nữa vẫn còn khẽ động đậy từng nhịp từng nhịp một.

Tuyền béo đã cạo rửa sạch chất nhớt dính trên người, ghé đầu vào vừa vặn nhìn thấy luôn, cũng trầm trồ lấy làm lạ, nói với Shirley Dương :” Ở ... tại sao trong này lại có nhân tôm to thế nhỉ?”

Shirley Dương nói với Tuyền béo :” Anh muốn ăn tôm à? Có điều tôi lại thấy nó giống con sâu con nâm trong vỏ trứng hơn”. Đoạn cầm con dao lính dù rạch một nhát trên lớp vỏ bọc cái xác phụ nữ và cái kén

định xem xem bên trong là gì. Nhưng lớp vỏ ấy cứng lạ thường, cả dao lính dù cực kỳ sắc bén cũng chỉ vạch được một vết xước mờ mờ, không thể rạch nổi.

Tuyền béo nói :” Xem tôi đây! Nói về sức lực ấy, tôi không nói khoác đâu, dĩ nhân thời Đường Lý Nguyên Bá cuộn cuộn cơ bắp ấy, cũng chỉ như tôi mà thôi”. Nói xong cậu ta liền giơ chiếc xẻng công binh, lấy đà chém xuống một nhát thật lực, đúng là công lực không tồi, quả đã phá thủng một lỗ to trên lớp vỏ cứng gần như trong suốt này.

Vật thể đang nhúc nhích bên trong hiện ra ở chỗ lỗ thủng, tôi định ra tay hỗ trợ, muốn cùng Tuyền béo hợp sức bật lớp vỏ đang nứt để cho lỗ thủng rộng thêm ra. Nào ngờ vừa đặt tay vào lớp vỏ ”tổ kén” thì cái xác đang nằm sắp mặt bỗng nhào lên về phía trước, giống như con cá quẫy khi vừa bị bắt lên bờ, mạnh đến bất ngờ, cả người bắn về phía trước gần nửa mét, suýt nữa thì rơi xuống nước.

Tôi và Tuyền béo cùng kêu lên :” Mày chạy đi đâu hả?”, nhất tề giơ cuốc chim ra ngoắc cái xác phụ nữ ấy ghim lại, xác chết này thực nặng, vất vả lắm chúng tôi mới kéo được nó về chỗ cũ.

Tuyền béo lầu bầu :” Cái con ranh con chết giẫm ở trong đó giờ trò đây mà, xem ông béo xử lý nó đây!”. Cậu ta xọc cái xẻng công binh vào lỗ hổng vừa bị vỡ toác, ngoáy nát bét cái vật thể đang cựa quậy trong đó. Thứ nước xanh đen tanh thối chảy ra ngoài tẩm lợm gấp chục lần dịch vị của con sâu khổng lồ, khiến chúng tôi vội vàng chụp ngay mặt nạ phòng độc lại để che mặt.

Nhìn lại cái thứ đen đen đã bị Tuyền béo dùng xẻng công binh đâm nát như tương thịt, thấy nó đã chết hẳn, những chỗ bị xẻng chém đứt trông trắng trắng mỡ mỡ và có tia máu hồng hồng. Đây là cái thứ gì vậy?

Tôi nghĩ ngợi hồi lâu, rồi nói với Shirley Dương và Tuyền béo :” Có lẽ không phải tôm hùm đâu, cũng không phải thai nhi, ngược lại thấy hơi giống lũ đĩa hôm nọ chúng ta nhìn thấy trong tượng người, chỉ có điều con này to hơn mà thôi”.

Tuyền béo lắc đầu không tin :” Nhộng của đĩa sao to vật như thế được? Vả lại cái ngữ này khỏe phết đấy, lại còn bám riết sau lưng cái xác nữa. Không phải nói láo hù dọa hai người đâu nhé, nhưng mà tôi thấy đây rõ ràng là quái thai do người chết sinh ra”.

Shirley Dương cầm con dao lính dù thận trọng tẽ đồng thịt trắng trắng nát bét ra, phần đuôi của con nhộng thịt này dính liền với nửa thân dưới của xác chết phụ nữ, có cả cuống nhau thai đã hóa đá và dính cả cuống rốn nữa, chưa biết chừng còn dính vào tận tử cung cũng nên.

Tôi và Tuyền béo soi đèn cho Shirley Dương, nhìn đến đây ai nấy đều kinh hãi rùng mình, hoảng hồn kêu lên ” Đúng là quái thai thật!”.

Dù Shirley Dương kiến đa thức quảng, mà cũng bị cái quái thai này làm cho ghê tởm lợm giọng, bèn chạy đến bờ nước gỡ mặt nạ phòng độc ra, nôn khan một hồi, đoạn nói với tôi và Tuyền béo :” Nó là trứng trùng!”

95. Q.3 - Chương 27: Gậy Long Hồ

Côi vội xua tay bảo Shirley Dương đừng nói tiếp nữa. Nhưng Tuyền béo lại không cho là vậy :” Sao đàn bà không sinh trẻ con mà lại đẻ ra sâu bọ? Nói thế thì có khi không phải là bỏ quên nghĩa vụ chính hay không?” Truyen ”Ma Thối Đèn ”

Shirley Dương mặc kệ Tuyền béo, nhìn đám thi thể chất đông rồi khê thờ dài :” Thật quá thê thảm”. Trầm ngâm một lát, cô nàng lấy sợi dây thừng ra thắt thông lọng, rồi quăng vào một cái xác đang nổi dưới nước, thông lọng ngoắc trúng vào đầu cái xác.

Thấy Shirley Dương ra tay, tôi và Tuyền béo bèn hỗ trợ, đứng bên bờ nước dùng cuốc chim khều cái xác ấy. Cả ba phải dốc hết sức kéo khều hồi lâu mới lôi được cái xác đang giãy giụa ấy lên bờ.

Tôi và Tuyền béo ghì chân, không cho nó cựa quậy lung tung. Ba chúng tôi xúm lại quan sát, quả nhiên thấy cái xác này khác hẳn với cái xác màu đen mà con sâu khổng lồ nôn ra.

Cái xác này bị một lớp sâu thịt dày đặc bám kín mít, những con sâu to gấp đôi ngón tay cái của người thường, gần như trong suốt, và cũng không hoàn toàn giống những con đũa mà khi trước chúng tôi thấy ở trong tượng người sống, những con sâu này không phải là động vật sống.

Xác ngâm trong nước phát ra một thứ ánh sáng kỳ dị yếu ớt, lạnh lẽo âm u, ánh sáng của một cái xác thì rất mờ, nhưng vô số xác chết tập trung một chỗ khiến ánh sáng mạnh lên gấp bội, chiếu sáng toàn bộ các vách đá đỏ như hồng ngọc của hang hồ lô, khiến cho khung cảnh như bị phủ lên một tầng yêu khí xanh ngắt.

Shirley Dương bảo tôi kéo hai cái xác một đen một trắng sát lại, đặt song song với nhau, so đi sánh lại một hồi, những con sâu ở cái xác biến thành màu đen có lẽ đã bị con "sâu bắt tử" ăn sạch.

Tôi cầm dao lính dù cạo bỏ những con sâu đang bám trên bề mặt xác chết màu trắng, thấy bên dưới là một lớp màng cứng màu đen gần như trong suốt, hoàn toàn giống với những cái xác mà con sâu bắt tử nôn ra.

Tôi, Tuyền béo và Shirley Dương cùng nhìn nhau im lặng. Xâu chuỗi các sự việc lại với nhau, tuy không dám nói chắc, nhưng dù là kẻ đần độn nhất chắc lúc này cũng đoán ra được tám chín phần, đây quả nhiên là một "dây chuyền sản xuất chất độc" tà ác vạn phần. Truyện "Ma Thối Đèn "

Đó là một vụ hiến tế quy mô rất lớn bị bóng đen lịch sử che khuất, chúng tôi không có cách nào biết được thân phận của những người phụ nữ này là như thế nào, họ có thể là nô lệ cũng có thể là tù binh, hoặc cũng có thể là dân man di địa phương bị trấn áp, khả năng họ là người nhà của những người thợ bị làm thành "tượng người" còn nhiều hơn, nhưng ta có thể khẳng định một điều: tất cả những phụ nữ này đều phục vụ cho một việc, đó chính là tạo ra nguồn nguyên liệu dồi dào bất tận cho vòng vây độc chương bên ngoài mộ Hiến vương, hơn nữa tất cả đều chết bởi một nghi thức trùng thuật tà quái nào đó của ông ta.

Shirley Dương từng nghiên cứu sử liệu liên quan đến nước Điền cổ, các loại sử sách khi nói về trùng thuật bí hiểm ấy đều chỉ rất sơ lược, nhưng trong dã sử thì đã từng nhắc đến việc lợi dụng thuốc "trùng dẫn" để làm cho phụ nữ mang thai đẻ ra trứng sâu. Khi phụ nữ mang thai được mười tháng đến kỳ sinh nở, người ta hành hạ cho người ấy chết đi, những nỗi sợ hãi oán hận của họ lúc sắp chết sẽ thông qua cơ thể của họ nhập vào đám trứng sâu đẻ ra khi chết, đó là một loại chất độc cực kỳ kinh khủng.

Trước đây Shirley Dương cho rằng đó chỉ là những chuyện tầm phào do dã sử bịa đặt ra, không thể tin được, giờ đây đứng ở hiện trường đối chứng, sự thật tàn khốc bày ra trước mắt, mới biết trên đời này quả nhiên có chuyện thảm khốc nhường đó. Truyện "Ma Thối Đèn "

Có lẽ Hiến vương chiếm được lãnh địa ở gần Trùng cốc, thấy đây là chốn linh khí tuyệt trần thiên hạ vô song, địa thế phong thủy hiếm có, lại phát hiện ra "sơn thần" mà dân man di địa phương thờ cúng trong hang hồ lô, ông ta liền khoanh miền đất này vào phạm vi khu lăng mộ của mình, rồi cấm dân địa phương cung phụng cóc cụ cho vị sơn thần kia. Cho đến khi con sâu khổng lồ đã xả hết khí độc, bắt lực không thể chống đỡ nữa, mới nhét nó vào bộ giáp vảy rồng bằng đồng xanh dày nặng, đeo mặt nạ "hoàng kim lục thú" cho nó, có lẽ còn dùng những thủ đoạn bí hiểm không ai biết để hành hạ con sâu độc nhất còn lại trên đời này đến sống dở chết dở. Trên bộ giáp đồng và mặt nạ vàng còn khắc chi chít những lời phù chú của trùng thuật. Thực ra những kiểu phù chú thế này cũng chẳng phải lý kỳ cho lắm. Đạo gia bắt ma hay trấn hồn cũng dùng những thứ tương tự như thế.

Tiếp đó, Hiến vương cho cấy "trùng dẫn" vào tử cung những người phụ nữ man di hoặc nô lệ, chờ đến kỳ sinh nở thì bẻ gãy tứ chi của họ, bắt họ ôm ngược cái thứ "trùng dẫn" còn chưa hoàn toàn rời khỏi cơ thể mẹ, rồi dùng một thứ tựa như nhựa thông nóng chảy hoặc nhựa cây đang sôi mà nhúng họ vào, giết chết tại chỗ. Họ và "trứng trùng" ở sau lưng đều bị chế thành một cục "hồ phách" trong suốt. Sau khi đã nguội lạnh, thì khắc các lời phù chú lên lớp vỏ ngoài, vậy là mọi nỗi sợ hãi, bi thương, căm hận, nguyên rủa của các nữ nô ấy đều bị nén chặt trong lớp "hồ phách".

Còn chuyện tại sao cứ phải bẻ gãy tứ chi của các nữ nô để làm ra cái tư thế quái dị như thế thì hiểu biết của chúng tôi về trùng thuật rất có hạn, khó mà suy đoán vô căn vô cứ được.

Nhưng "trứng trùng" mà cái xác nữ nô lệ sinh ra rất có sức sống, nhựa cây đun sôi không dễ gì giết chết được nó. Sau khi lớp vỏ kén được chọc thủng lỗ chỗ, liền bị nhấn chìm trong đầm nước ở hang động, "trứng trùng" sẽ hút các sinh vật phù du lọt vào qua các lỗ tổ ong ấy để ăn, và cứ thế sinh tồn trong những nỗi oán hận vô cùng vô tận.

Những con nhộng thật to đùng này, có lẽ nên hình dung chúng là một loại thực vật có phản xạ thần kinh thì chính xác hơn là coi chúng như một giống sâu bọ, hoàn toàn không có ý thức, mà chỉ hành động theo phản xạ thần kinh mà thôi. Mọi hành vi ăn vào, sinh sôi, nảy nở... đều thực hiện trong cái trướng hình kén. Để bảo đảm cho nỗi oán hận của người chết không bị vơi đi, chất thải của chúng cũng là một loại vật chất đặc biệt, tựa như trứng cá nhưng lại giống như thực vật dạng nấm khuẩn, bám ở vỏ ngoài của xác chết, rồi dần dần lớn lên trông tựa như con sâu trong suốt, chất độc trong cơ thể nữ nô cũng được giữ nguyên trong những vật thể có hình con sâu này.

Đám nấm khuẩn này có lẽ là có năng lượng sinh học, có thể phát ra ánh sáng xanh trong nước, khiến cho xác chết dường như được một quãng sáng bao quanh.

Khi chúng tôi ở dưới nước, vừa nhìn thấy những xác chết trôi ấy thì lập tức có một cảm giác ai oán tang thương hết sức khó hiểu, có lẽ là do tác dụng của năng lượng sinh học chứ không phải do khuẩn độc bị vỡ, nếu không chúng tôi đã trúng độc mà chết rồi.

Lúc này nghĩ lại, thấy đúng là có mấy phần may mắn, nhờ tổ sư phù hộ, xem chừng cái mộ Hiến vương này cũng đáng bị phá thật.

Dường như đám khí màu đỏ thắm mà con sâu có tuổi thọ ngang với hang hồ lô này phun ra đã hấp dẫn lũ nấm khuẩn tiến lại gần, con sâu ăn xác phụ nữ, tiêu hóa hết đám nấm khuẩn bên ngoài, chất độc hình thành từ nỗi oán hận của người chết sẽ thông qua thân xác của nó chuyển hóa thành chương khí màu trắng quanh năm không tan trong sơn cốc, ai đến gần thì mất mạng.

Nhưng những xác phụ nữ có lớp vỏ cứng bao quanh nó không tiêu hóa nổi, và cũng không thể bài tiết ra, cho nên mới nôn thốc xuống nước nguyên dạng ban đầu. Những cái "trứng trùng" trong xác các nữ nô lại tiếp tục ăn sinh vật phù du, thải ra nấm khuẩn, nổi lên mặt nước, bị con sâu ăn vào nôn ra, nôn ra lại ăn vào, không ngừng xoay chuyển luân hồi.

Những hiểu biết của ba chúng tôi về trùng thuật đều do suy luận mà ra cả. Kể từ lúc tiến vào núi Già Long, suốt dọc đường liên tục nhìn thấy những sự vật liên quan đến trùng thuật, khiến tận nơi sâu thẳm trong lòng nảy sinh một nỗi sợ hãi với mộ Hiến vương ở phía trước, nhục khí mười phần lúc đầu nay đã mất đi ba.

Việc đổ đầu mò vàng, trước hết cần có lòng can đảm, khi chưa vào đến mộ cổ đã thấy sợ hãi thì chắc chắn chuyến đi sẽ không suôn sẻ. Tôi lo Tuyền béo và Shirley Dương không ổn định tâm trí, bèn động viên :” Lão Hiến vương ấy giết người như ngóe, tội ác không thể dung thứ, khi còn sống sành sỏi sử dụng kỳ thuật, những trò quỷ quyết tà đạo ấy người bình thường không thể tưởng tượng nổi, quả là không dễ đối phó. Nhưng các đồng chí ạ, chúng ta thạo nhất là đánh trận không chuẩn bị trước, nếu không thì đâu có thể tổ rõ bản lĩnh của Mô kim Hiệu úy? Tôi cho rằng tài cán của thằng Hiến vương cũng chỉ có vậy thôi, mẹ kiếp nhà hán chỉ là cái hạng hổ giấy hèn hạ, cũng như con mụ nữ vương yêu quái của nước Tinh Tuyệt, khi còn sống ghê gớm đến mấy nhưng chết rồi cũng phải chấp nhận bị xử lý bởi chúng ta”.

Tuyền béo nhích nhích mép, vẻ mặt trầm mặc nghiêm túc :” Khỏi cần nói gì nữa, trách nhiệm của các đồng chí thật nặng nề, đàn bà thù dai lắm, tuy thời xưa có Hoa Mộc Lan tòng quân thay cha, ngày nay có cô thanh niên xung phong cầm súng vì nhân dân, nhưng là một thằng đàn ông, ngọn lửa thù hận trong lòng ông mày cũng đang cháy bùng bùng đây. Chớp giật sấm nổ bên tai, ta đã hạ quyết tâm, khi pháo hiệu đỏ bay lên bầu trời, ta sẽ đánh chiếm cao điểm cuối cùng, các đồ tùy táng của Hiến vương dù to dù nhỏ sẽ cuồn tất tần tật, trở về Bắc Kinh, cái gì bán được thì bán, không bán được thì đập bỏ, nếu không sao có thể xứng với bao nhiêu người phụ nữ oan khuất kia?”

Shirley Dương thấy Tuyền béo càng nói càng chẳng đâu vào đâu, liền ngắt lời :” Lớp vỏ cứng bọc ngoài các xác phụ nữ rất giống hổ phách, chất dịch vị khó mà ăn mòn, con sâu đương nhiên không tiêu hóa nổi...”

Nói đến đây ba chúng tôi dường như cùng đưa mắt nhìn vào vật thể cuối cùng mà con sâu to tướng nôn ra. Liệu có phải vì bụng nó bị cái hòm vuông cổ đại chặn lại nên những thứ hơi to một chút là nó không thể ăn nổi, chỉ có thể ăn những vi khuẩn bám ngoài vỏ xác chết, sau đó lại nhè cả xác ra?

Tôi vẫy tay ra hiệu cho Tuyền béo và Shirley Dương :” Chúng ta đã xem xét các vật lớn nhỏ rồi, bây giờ nên xem xem trong cái hòm này chứa điều bí mật gì, thứ có ích thì lấy, không thì vứt”.

Tuyền béo lập tức phấn chấn, nói với tôi :” Cậu ạ, vừa nãy tôi xem rồi, cái hòm này toàn bằng đồng, chắc chắn mình tôi không mở nổi, ba chúng ta cùng mở xem sao, nếu không được thì cho nổ luôn”.

Bề mặt cái hòm bám đầy các chất cáu bẩn của con sâu, chúng tôi đành phải té nước rửa sạch để nó lộ ra hết nguyên hình.

Khi đã rửa sạch trơn rồi, chúng tôi mới nhận ra rằng nó chẳng giống cái hòm, hay khối đồng, hoặc quan quách bằng đồng gì hết, nó là một vật chúng tôi chưa bao giờ trông thấy.

Một khối hộp vuông, các mặt đều y hệt nhau không biết đâu là trên dưới phải trái, mỗi mặt đều có bốn mươi tám chiếc đinh tán, ngoài ra không có đặc trưng gì khác.

Tôi thấy ngờ ngợ :” Chẳng lẽ của nợ này là một khối đồng đặc?”. Tôi lấy ra một cái búa nhỏ khê gõ vào nó vài nhát, nhưng âm thanh rất đục chứ không thanh, không giống như được làm bằng đồng, cũng không thể nhận ra bên trong là đặc hay rỗng.

Ba chúng tôi xoay lật khối đồng để xem mặt đáy, nó không nặng như chúng tôi tưởng, chứng tỏ bên trong rỗng. Nhưng mở ra bằng cách nào đây? Dùng thuốc nổ cũng chưa chắc đã mở ra được.

Tôi định thần lại, quan sát thật kỹ, ở mặt bên dưới có hai hõm nhỏ bị các chất bẩn của con sâu lấp kín nên rất khó nhận ra. Tuyền béo vừa thấy có phát hiện mới, bèn hỏi luôn có phải là lỗ tra chìa khóa không.

Tôi lắc đầu :”Hai cái lỗ này hình thù quái dị chẳng theo quy tắc nào, làm sao là lỗ khóa được? Mà nếu là lỗ tra chìa khóa thì chìa khóa ở đâu? Có phải tìm trong bụng con sâu ấy không?”

Shirley Dương sờ vào hai cái lỗ trên khối đồng, đột nhiên cô nàng bật lên một ý nghĩ :” Ta thử dùng cây gậy ngấn một đầu rỗng một đầu hỏ nhét được trong cổ quan tài ngọc của vị chủ tế xem sao. Hình như kích cỡ và hình dạng của chúng rất giống nhau”.

Shirley Dương nói thế khiến tôi lập tức nhận ra hình dạng hai cái lỗ này, một lỗ là đầu rỗng một lỗ là đầu hỏ. Không nén nổi xúc động, tôi kêu lên với Tuyền béo :” Tốt quá rồi, các đồng chí thân mến, hôm nay là ngày lễ của những người Bôn sê vích, mau mời đại biểu của Đảng đến đây. Chỉ cần đồng chí ấy đến thì cánh cửa thắng lợi nhất định sẽ mở ra cho giai cấp vô sản chúng ta!”

96. Q.3 - Chương 28: Một Chia Ba

Vô số xác chết trôi thê thảm đến nỗi người ta không nỡ nhìn kia khiến lòng chúng tôi trĩu nặng như bị đá đè, đột nhiên trở nên hết sức khó chịu, chỉ muốn gào ầm lên để không bị lây nhiễm nỗi oán hờn trong cái hang hồ lô này. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Đứng trước cái hòm đồng bí hiểm, Tuyền béo cũng lấy làm kích động, lập tức lục túi xách lấy ra cây gậy ngấn chạm đầu thú bằng vàng, hô lên :” Đại biểu Đảng ... à không, chìa khóa vàng đang có mặt!”

Cây gậy bằng vàng, một đầu rỗng một đầu hỏ, ở giữa hơi cong, lấp lánh ánh vàng rực rỡ. Cây gậy vàng, mặt nạ vàng và vài thứ khác đều là vật tùy táng chúng tôi đã lấy được trong cổ quan tài vị chủ tế của Hiến vương, trong bộ đồ tế cổ bằng vàng này, hai thứ bắt mắt nhất chính là chiếc mặt nạ và cây gậy này.

Tôi thấy Tuyền béo đang hấp tấp định dúi cái đầu rỗng của cây gậy vào lỗ trên khối đồng.

Shirley Dương rất thận trọng nhắc tôi và Tuyền béo :” Coi chừng bên trong có thể có cơ quan bắn ra tên độc hoặc khói độc”.

Tuyền béo tuy hùng hổ nhưng cũng biết mạng sống quan trọng hơn, thấy Shirley Dương nói vậy, cậu ta bèn suy tính nghĩ ngợi gì đó rồi đưa ra một tối kiến :” Theo cao kiến của tôi, đương nhiên phải giữ nguyên tắc bảo tồn thực lực chứ không thể mạo hiểm vô ích, cho nên chỉ còn cách dùng thuốc nổ phá tung cái hòm này ra mới là thỏa đáng nhất. Hai người tránh xa ra, để tôi lấp bọc phá nào”.

Tuyền béo mọi ngày toàn cậy sức và liều lĩnh, nếu hòm đồng có thứ cơ quan cạm bẫy gì đó thật thì cái lối hấp tấp phỏ bò của cậu ta khó mà xoay sở nổi. Tôi bèn nói :” Nếu trong đó có vật gì quan trọng mà cho nổ tung thì còn nguyên lành sao được? Tôi cao số để tôi làm cho, hai người đứng sau quan sát tình hình địch và trận địa đi!”

Tuyền béo lý sự :” Không phải tôi nhất gan. Cái hòm này mười phần chắc tám là có minh khí rồi, cổ vật thời Hán đều là đồ vàng, ngọc, đồ đồng, có vỡ nát cũng không ảnh hưởng nhiều đến giá bán. Nếu hai người xốt của thì để tôi liều chết mở nó luôn vậy”.

Tôi chẳng nói chẳng rằng, giật ngay lấy cây gậy trong tay Tuyền béo, bảo cậu ta và Shirley Dương lùi ra phía sau tảng đá lớn. Shirley Dương đưa cho tôi cái ô Kim Cang, dặn :” Các sự việc xảy ra suốt từ đầu chuyến đi đến giờ cho thấy lăng mộ Hiến vương này có rất nhiều cơ quan bẫy rập thâm hiểm độc ác, anh phải rất cẩn thận đấy!”.

Tôi nói với cô :” Tham mưu trưởng Dương cứ yên tâm, tôi không có ưu điểm gì, ngoài to gan, leo lên cột điện buộc lông gà là chuyện nhỏ. Tôi không chỉ to gan mà còn thận trọng nữa, chứ không như Tuyền béo mặc áo mưa qua sông, cẩn thận vớ vẩn”.

Tuyền béo đang rập người nấp sau tảng đá, thấy tôi nói thế bèn thò ngay đầu ra mắng lại :” Thăng ranh, đứng sau lưng nói kháy nhau đấy hả? Ông không dám làm thì quay ra cho sớm, để tôi ra mở hòm. Nhưng phải giao hẹn trước nhé, các thứ trong hòm thuộc về tôi tất!”

Tôi xua tay ra hiệu đừng nói nhăng cuội nữa, đã đến lúc làm việc nghiêm túc, vừa rồi nói bông cợt là để giảm bớt áp lực tâm lý đi mà thôi, khi bước đến gần cái hòm bằng đồng, trán và hai bên thái dương tôi cũng lấm tấm mồ hôi.

Đã có ô Kim Cang và mặt nạ phòng độc, dù gặp chốt bẫy nguy hiểm đến mấy tôi cũng không sợ. Nhưng vì mấy hôm nay gặp phải bao chuyện thê thảm ghê rợn nên tôi bỗng trở nên mềm yếu, chỉ muốn hét to một hồi để xả cho hết những áp lực đang đè nặng trong lòng. Tôi rất sợ trong hòm lại có thi hài chết trong tư thế tởm lợm gì đó thì thật khó mà tiếp tục đối mặt với thảm cảnh chết chóc, cứ thế này chắc tôi phát điên lên mất thôi.

Tôi hít một hơi thật sâu, bật đèn gắn trên mũ leo núi, đối chiếu lại cây gậy vàng đang cầm và hai cái lỗ trên hòm đồng, hình dạng chúng quả nhiên giống nhau, bên trái là rồng, bên phải là hổ.

Hai đầu gậy vàng cùng liền trên thân gậy, cũng có nghĩa ta chỉ có thể chọn đầu rồng hoặc đầu hổ để mở chứ không thể đồng thời tra vào hai lỗ khóa, vậy nên mở lỗ nào trước, lỗ nào sau?

Tôi bực mình chửi, mẹ ... khác ... éo gì phải gỡ hai sợi dây xanh đỏ ở bom nổ chậm, ” đầu rồng”, ” đầu hổ” thứ tự ra sao đây? Nếu sai thứ tự thì sẽ xảy ra chuyện gì?

Tôi bỗng nhớ ra rằng, khu lăng mộ sau núi Già Long có hình thể phong thủy nửa thiên nhiên nửa nhân tạo, có thể nói những huyết quý báu này đều đã được cải tạo lại, tức là ”làm ngược ý trời”, đó là hành động trái với quy luật của thiên nhiên. Trong các bí thuật phong thủy, việc sửa lại phong thủy có nêu thuyết rồng cọp giành nhau, tượng trưng cho hai khí âm dương. Hổ ngồi rồng cuộn, Huyền Vũ chỗi dậy, rồng hổ cúi đầu, hình thể mất ngay, hổ buồn rồng khóc, sau trước giả ngậy, tả hữu lún huyết, đều là nói rằng đầu rồng đầu hổ không lộ rõ, ấy là bởi rồng lồm hổ khuyết, râu nanh không hợp, tứ thú không ứng.

Việc chỉnh sửa hình thể, lý khí của bố cục phải dựa cả vào sự cân bằng tinh tế của hai khí âm dương trong đục, nếu đảo lộn rồng cọp, thì khí trong đục hỗn loạn, nhẹ nhất thì sẽ tạo nên hình thể kị sát, nặng thì ba tai họa gió, mối, nước xâm nhập huyết mộ, thi hài chủ mộ sẽ rửa nát, quan quách sẽ mục ruỗng, phương hại vô cùng.

Suy đoán theo lẽ của thuật Thanh ô, thì ta có thể lấy khí dương trong trước, tức là dùng ”đầu rồng” sẽ tương đối an toàn.

Tôi lấy làm bối rối, biết rằng nếu tiếp tục suy đoán mãi cũng vô ích, đành cứ làm từng bước xem sao, tôi nín thở, nép mình sau ô Kim Cang, giơ đầu rồng của cây gậy vàng nhằm cho đúng hướng, rồi ấn vào lỗ của cái hòm bằng đồng.

Nghe thấy tiếng ”lạch cạch” khe khẽ, tay cảm giác rất khớp. Tôi ngoảnh lại nhìn, thấy Shirley Dương và Tuyền béo nấp sau tảng đá cũng đang chăm chú quan sát, tôi giơ ngón tay cái với họ, rồi lập tức cúi đầu, tay xoay cây gậy vàng sang phải sang trái, nhưng nó không hề nhúc nhích. Lạ thật, lẽ nào mình suy luận không đúng? Đây không phải lỗ tra chìa khóa sao?

Tôi cố xoay gậy vàng theo các kiểu, nhưng vẫn không ăn thua gì. Tôi hơi sốt ruột, bèn ló mặt ra khỏi cái ô Kim Cang, định rút gậy vàng ra rồi nghĩ cách khác. Nào ngờ cái lỗ khóa của chiếc hòm đồng này có một thứ nhíp há ra khi tra chìa, rút chìa ra thì nó bập lại, tôi cố mạnh tay rút ra, các chốt bên trong hòm bị tác động, từ trong lỗ đầu hở chảy ra một chất nước đen. Ngỡ là có chất độc, tôi vội buông phắt tay bỏ chạy ra phía sau tảng đá, cùng Shirley Dương và Tuyền béo thò ra nhìn.

Thứ nước đen ấy chảy ra không nhiều, chỉ lát sau đã hết, cả chiếc hòm đồng bỗng rung lên một cái, có lẽ là thiết bị bên trong hoạt động, sau đó lại im phăng phắc như lúc đầu.

Tôi thở phào, Tuyền béo đang lăm lăm khẩu súng M1A1 ngắm vào cái hòm cũng dừng lại. Tuy nhiên chúng tôi vẫn không dám chủ quan, tôi lò dò bước đến gần cái hòm, lần này chỉ cần đưa tay lay cái gậy vàng một cái là đã rút được nó ra một cách dễ dàng. Truyện "Ma Thối Đèn "

Quả nhiên cái hòm này bằng đồng, chỉ có điều các mối ghép được làm rất kín, lại vì quá lâu đời, những vật chất cùng thuộc tính ở trên và dưới đã hòa thành làm một, vậy là coi như các vật bên trong tồn tại ở môi trường tuyệt đối kín, không bị chất dịch vị của con sâu khổng lồ kia ăn mòn. Cây gậy vàng đã khởi động chốt lẫy bên trong, khiến chiếc hòm hé ra một kẽ nhỏ.

Tôi một tay giữ ô Kim Cang, tay kia cầm xẻng công binh bằng thép đặc biệt nạy cái khe trên hòm, chẳng hề tốn sức đã mở bật được nắp ra. Để phòng bất trắc, tôi đi vòng ra phía sau để lật cái nắp lên.

Trong hòm không có ám khí đao kiếm hay hơi độc như chúng tôi lo ngại, Shirley Dương và Tuyền béo thấy không có ám khí, cũng cầm vũ khí đi ra khỏi tảng đá bước đến nhìn xem trong hòm có thứ gì. Truyện "Ma Thối Đèn "

Ba cái đèn gắn trên mũ bảo hiểm leo núi cùng rơi vào trong hòm đồng đã bật nắp, lập tức liền chiếu rõ mồn một bên trong. Trước tiên chúng tôi thấy giữa hòm ngập nước đen, đoán chừng là chất dịch của con sâu bắt tử rò rỉ vào. Chất liệu của chiếc hòm đồng trải bao năm tháng vẫn không bị gỉ xanh, ngược lại vách bên trong lại có rất nhiều đốm trắng lấm tấm, có lẽ người ta còn trộn các chất khác vào để chống ăn mòn mủn nát.

Nhưng khi nhìn thấy các vật ngâm trong thứ nước đen ấy thì thật sự là chúng tôi chẳng hiểu gì cả. Cái hòm chia làm ba khoang, bên trong đặt ba thứ hết sức cổ quái. Chúng tôi đều há hốc miệng, ngớ ra hồi lâu không biết nên bắt đầu ra sao. Shirley Dương và Tuyền béo cùng nhìn tôi, tôi ngửa hai bàn tay chìa ra, nói :” Đành vậy. Ta cứ lần lượt xem từng cái, có trời mới biết những thứ này để làm gì”.

Thực ra Tuyền béo từ đầu đã rất muốn lật úp cái hòm xuống, chỉ vì thấy những thứ này chẳng đâu vào đâu, chẳng thứ nào có vẻ gì đáng tiền, nên mới tạm thời nhẫn nhịn chưa làm gì, lúc này nghe tôi nói thế, bèn lấy thám âm chảo ra sắp thành hình móc câu, cho vào hòm móc bữa một cái, lấy ra một vật hình dạng như quả trứng.

Thứ ấy trông như quả trứng gà, bên ngoài bọc một lớp sáp, chỗ bị nứt lộ ra bên trong là ngọc thạch lấp lánh dưới ánh đèn. Thấy bên trong lớp sáp là ngọc quý, Tuyền béo không nói nửa lời, xọc ngay lưỡi xẻng công binh vào, lớp vỏ sáp bên ngoài lập tức vỡ vụn. Cậu ta định nạo bỏ lớp vỏ sáp để lấy ngọc bên trong, nhưng chẳng ngờ ngọc bên trong cũng chỉ là một tảng vỏ mỏng, xẻng công binh chỉ gõ một cái đã bị vỡ tan ra luôn.

Tôi thấy không kịp ngăn cản cậu ta, đành buông tay đứng nhìn xem dưới hai lớp vỏ bọc trong ngoài ấy, rốt cuộc là thứ cổ quái kỳ kỳ như thế nào.

97. Q.3 - Chương 29: Quỷ Thai

Tuyền béo ra tay quá mạnh, hối hận thì đã muộn, nhưng vẫn tự an ủi mình :” Lành hay vụn thì vẫn là ngọc, bên trong chắc vẫn là nó có khác gì đâu?” Truyện "Ma Thối Đèn "

Bên trong hai lớp sáp và ngọc lại có một lớp li e nữa, có lẽ những thứ này đều dùng để chống nước, chống mục. Rốt cuộc bên trong là thứ gì mà phải bảo quản kỹ lưỡng thế này?

Mọi vật trong hang hồ lô đều có trăm ngàn mối dây liên hệ với Hiến vương và vị chủ tể của ông ta. Hiến vương không đích thân chủ trì các cuộc tế lễ quan trọng vì đã có vị chủ tể. Điều này cho thấy họ là một thể chế thống trị có sự rạch ròi giữa chính quyền và tôn giáo, chứ không phải là chính-giáo hợp nhất như vẫn thấy ở các vùng biên cương của Trung Quốc cổ đại.

Li e vốn mềm và chắc, mà lần này Tuyền béo đã rút kinh nghiệm, sợ lại làm vỡ báu vật đáng tiền nên không dám ra tay thô bạo nữa, đành dùng lưỡi xẻng công binh cẩn thận gọt.

Tôi đứng bên nhìn các mảnh ngọc vỡ dưới đất, thấy hơi kỳ lạ, bèn tiện tay nhặt vài mảnh lên xem. Thấy bề mặt mảnh ngọc khắc vân mây chi chít, trong đầu chợt nảy ra ý nghĩ :” Chẳng lẽ đây là đồ luyện trùng thuật khắc các lời nguyện? Bên dưới tầng sập, vỏ ngọc và lớp li e nhốt các vong hồn vì oán hận mà chết?”

Tôi bảo Tuyền béo tạm dừng lại, đoạn cùng Shirley Dương ngồi xuống xem xét các mảnh ngọc chưa bị vỡ vụn, dùng dao lính dù cạo bỏ lớp sập phủ ngoài. Trên bề mặt mảnh ngọc lấp lánh hiện ra một số hình vẽ, có rồng hổ bách thú, có núi thần cây thần, có vết tích rõ rệt của tô tem cách điệu, nhất là các đỉnh núi vách núi hiểm trở dựng đứng trông rất thâm nghiêm, mây mù bao phủ, hình như là diễn tả cảnh tượng núi Già Long trong các câu chuyện thần thoại cổ xưa.

Nhưng những hình vẽ tô tem này khác rất xa so với những điều chúng tôi từng biết hoặc nghe nói đến, mang đậm màu sắc của dân tộc thiểu số thời viễn cổ. Trong đó có một số cảnh đi săn ở dưới núi thần, vũ khí những người trong tranh sử dụng hình dáng hết sức đặc biệt, mà nhìn tạo hình không ngờ đều là đồ đá cả.

Quả trứng ngọc này cũng không phải sẵn có trong thiên nhiên, thậm chí cả nguyên liệu cũng không phải là khối ngọc nguyên vẹn, còn có vết ghép rất rõ rệt và đều là ngọc già tuổi. Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo :”Vật này không phải tầm thường, có lẽ là cổ vật thời đồ đá mới cách đây bốn năm nghìn năm, chưa chắc đã là của Hiến vương. Có lẽ nó là thần khí do dân bản địa ở núi Già Long cung phụng cho sơn thần, chúng ta chớ nên đụng bừa đụng bãi”.

Tuyền béo nói :” Tư lệnh Nhất đừng có vờ vịt qua mặt tôi, đây cũng là chuyên gia bao năm lẫn lộn trong giới đồ cổ, được ghi danh ở Phan Gia viên rồi đấy, người ta cũng là nhân vật hàng đầu lấy lừng ấy chứ. Theo tôi được biết ấy, bốn năm nghìn năm trước, vào thời kỳ đồ đá, loài người còn chưa biết dùng công cụ nào cứng hơn đá ngọc thì sao lại biết gia công chế tác làm ra những hình chạm khắc phức tạp trên ngọc được? Theo tôi, đây đúng là đồ của thằng cha Hiến vương. Chúng ta cứ theo lệ đã nói từ trước, hễ là minh khí của con quý già đó thì bưng tất. Ông đừng vẽ chuyện rắc rối đi, khỏi phải tung ra những danh từ kiểu thời kỳ đồ đá gì gì ấy để dọa tôi!”.

Tôi nói với Tuyền béo :” Đây tư lệnh Tuyền, thôi chúng ta đừng tranh luận nữa, nên để tham mưu trưởng Shirley nói xem sao, cái cô này lúc nào mà chẳng biết mặt hàng hơn hai chúng ta”.

Tuyền béo gật đầu :” Thế thì để cố vấn Mỹ giám định vậy, nhưng cô ta chỉ biết mặt hàng hơn cậu thôi, so với trình độ của tôi cũng chỉ là một chín một mười ...”

Shirley Dương nói :” Chất ngọc này không phải loại thường gặp, tôi cũng không nhận ra được nó thuộc niên đại nào. Nhưng vào thời kỳ đồ đá mới thì đúng là loài người đã nắm được kỹ thuật chế tác đồ ngọc, ở vùng văn hóa Hồng Sơn, trong di chỉ văn hóa cổ Lương Chử ở lưu vực Trường Giang cũng đào được nhiều đồ ngọc rất tinh xảo. Tuy nhiên, vào thời đại còn tương đối nguyên thủy man muội ấy, con người đã làm cách nào có thể chế tác được các đồ ngọc chỉ với những công cụ thô sơ thì giới khảo cổ vẫn chưa thể kết luận được. Đó vẫn là một câu hỏi lớn”.

Vừa nghe nói ” vẫn chưa thể kết luận”, Tuyền béo lập tức không cần giải thích giải thích gì hết, cầm xẻng tiếp tục xọc vào lớp li e dày chắc.

Tôi không làm gì được, đành mặc kệ cậu làm vậy. Thực ra tôi cũng rất muốn xem xem trong đó là vật gì, chỉ lo một điều bên trong lại có thứ thần khí nào đó mà dân man di cung phụng ngày trước, lấy ra e sẽ dẫn đến những chuyện khó lường. Suốt chuyến đi chúng tôi đã gặp phải quá nhiều phiền hà, tuy chưa chết nhưng cũng đã ăn đòn như tử, tiêu hao già nửa trang thiết bị và thể lực, nếu lại bị hành xác như thế, dù vào được mộ Hiến vương chỉ e không đủ gì mà ra nổi.

Khi làm những việc kiểu này động tác của Tuyền béo hết sức nhanh gọn, chỉ sau thời gian hút được nửa điều thuốc lá, cậu ta đã bóc xong lớp li e, thấy bên trong là một cái vỏ bằng gốm màu xanh xỉn. Truyện

”Ma Thối Đèn ”

Tôi và Tuyền béo cùng nhắc cái vò ấy ra khỏi lớp li e, rồi thận trọng đặt xuống đất. Cái vò màu xanh, cao chừng 40cm, chỗ phình to nhất có đường kính khoảng 10 cm. Miệng dẹt, thân cao, bụng phình, cổ thắt, ba chân tròn thấp choãi ra ngoài, miệng vò hoàn toàn bịt kín, ở phần vai gần miệng có năm mấu ống ngắn trông rất lạ, giống như cái vòi của ấm rót rượu nhưng miệng bị bịt kín đặc, phần cuống gắn liền với các đường hoa văn hình quả trám, trông rất nổi.

Cái vò có hình dáng giản dị đơn sơ, màu sắc âm dịu ưa nhìn, chúng tôi không biết nó là vật gì, ngay Shirley Dương cũng không đoán ra. Tuy nhiên khắp xung quanh vò không có ký hiệu gì về trùng thuật, nên chúng tôi đoán rằng có lẽ bên trong không có vật gì độc hại.

Tôi nghĩ đã nhắc nó ra rồi thì đánh liều mở ra xem sao, bèn dùng con dao lính dù nạy bỏ lớp sáp đen gắn ở miệng vò. Lúc này Tuyền béo lại tỏ ra cẩn thận, sợ tôi bất cẩn làm vỡ cái vò, luôn miệng nhắc nhẹ tay, biết đâu bên trong lại có thứ gì tinh xảo hơn, nếu vò vỡ thì chẳng đáng tiền nữa.

Thế rồi tôi cũng đã mở được cái nắp ra. Ba chúng tôi đều rất tò mò, nên cùng xúm lại nhìn vào cái miệng vò bé nhỏ, chỉ thấy bên trong chứa đầy nước trong.

Thấy trong vò toàn là nước trong vắt khác thường, một câu hỏi bỗng hiện lên trong đầu tôi. Cái vò chỉ chứa nước, có cần phải cất giữ bí mật như thế này không?

Shirley Dương e dè gần trên mũ không đủ để nhìn cho rõ, bèn bấm đèn pin mắt sói rọi vào nhìn kỹ rồi nói :” Dưới đáy có một vật, là gì thế nhỉ? Ồi ... là thai nhi hả?”

Tôi và Tuyền béo cũng đã nhìn rõ, dưới đáy nước trong vắt, là một thai nhi nho nhỏ màu xanh biếc. Vì góc nhìn hạn chế, tôi chỉ nhận ra thai nhi ấy to bằng nắm tay, đang nằm co ở đáy vò, đầu ngửa lên cứ như là đang nhìn chúng tôi, nhưng nó còn chưa mở mắt. Trán nó rộng một cách khác thường.

Tại sao trong này lại có thai nhi? Mà nó lại quá bé, tư thế và ngoại hình của nó cũng rất khác với thai nhi của loài người. Tôi lấy làm kinh sợ, rồi lại chăm chú nhìn, bỗng thấy hình như nó mở to mắt ra, chỉ trong khoảnh khắc, dưới ánh nước sóng sánh, như là có hai cái hốc đen mỗi lúc một to ra, muốn nuốt chửng người ta. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Tôi rùng mình, vội lùi lại một bước, suýt nữa thì ngồi phệt xuống đất. Tôi chỉ vào cái vò rồi hỏi một câu chẳng đâu vào đâu :” Cái quỷ gì trong đó thế?”. Rồi tôi móc ra cái móng lừa đen một cách vô thức.

Shirley Dương hỏi tôi :” Sao anh làm cái trò gì thế? Đang yên lành thế này, ma quỷ đâu ra? Cái thai nhi đó làm bằng ngọc”.

Tôi chỉ lên trời :” Tôi thề với Mao chủ tịch rằng con ma con quỷ vừa rồi trợn mắt ... nhe răng với tôi”. Tôi nhận ra hành động bẽ bàng của mình, bèn bổ sung mấy lời để mọi người thông cảm.

Tuyền béo nói với tôi :” Hay là cậu hoa mắt? Sao chúng ta cùng nhìn mà tôi chẳng thấy gì bất ổn cả?”

Shirley Dương nói :” Có thể do ánh sáng trong nước bị khúc xạ, góc nhìn của anh vừa khéo gặp phải nên mới bị lóa. Nếu chưa tin, anh cứ đổ hết nước trong vò ra, cái thai nhi ấy có phải bằng ngọc không, nhìn là biết ngay”.

Shirley Dương nói nước trong vò trong quá, có thể là một chất lỏng đặc biệt nào đó, đừng đổ ra đất mà nên trút sang một cái bình rộng, xem xét rõ cái thai nhi màu xanh đã rồi đổ trở lại. Chúng ta chỉ cốt thu thập tin tức về mộ Hiến vương, không nên làm hỏng những cổ vật thần kỳ như thế này.

Tuyền béo cũng bị cái thai nhi ngọc xanh biếc này làm cho hơi hoang mang, liền tạm bỏ qua ý định đem nó về Bắc Kinh, mà phải xem rõ đã rồi tính sau, nếu nó là ngọc thật thì sẽ đem về, nếu nó là vật sống mà đem theo người e rất bất tiện. Thế là thực hiện luôn, trút nước sang một cái bình rộng, nhưng cái thai nhi lại to hơn cổ vò, không đập vỡ vò không thể lấy nó ra, tuy thế chúng tôi đã nhìn nó rõ hơn rất nhiều.

Nó đúng là một cái thai nhi bằng ngọc, ít ra là nửa người trên rất giống, có thể đếm rõ các ngón tay bé xíu, thậm chí nhìn rõ các mạch máu ở trên trán, chỉ có nửa thân dưới là chưa thành hình.

Không thấy một dấu vết nào là của bàn tay con người chế tác, nó hẳn là thứ sinh ra trong tự nhiên, những tạo vật kỳ lạ trong thế giới tự nhiên quả thật khó mà tưởng tượng ra hết được. Nếu nó không chỉ bé bằng nắm tay chắc ai cũng tưởng nó đúng là một thai nhi đang sống bị người ta dùng tà thuật biến nó thành ngọc.

Lẽ nào đây cũng là một thần khí mà người dân man di ở núi Già Long thời viễn cổ dùng để cung phụng sơn thần?

98. Q.3 - Chương 30: Quỷ Khốc Thần Sầu

Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương :”Ở miền hoang vu nơi biên cương ngày xưa, dân chúng thường sùng bái tín ngưỡng phồn thực, điều này có liên quan đến môi trường sống khắc nghiệt thời cổ. Thời ấy con người quá nhỏ bé khi đứng trước thiên nhiên, dân số thì ít, thiên tai địch họa luôn rình rập, rất dễ dẫn đến hủy diệt cả bộ tộc, cách chống đỡ duy nhất là sinh đẻ thật nhiều. Cho nên tôi nghĩ cái thai ngọc này có thể được dùng để cầu khẩn cho phụ nữ đẻ nhiều con, là một loại tô tem hình thai nhi tượng trưng cho sự sinh sôi nảy nở”.

Tuyền béo cười :” Thời cổ vẫn hay hơn, đâu có như bây giờ, đi đâu cũng toàn những người là người, sinh đẻ có kế hoạch là đúng. Chúng ta phải phản đối sinh nhiều con, nên trồng nhiều cây mới tốt. Cho nên cái thứ không phù hợp với xu thế phát triển của xã hội hiện đại này ấy mà, để ở đây cũng vô ích, thôi tôi tịch thu, đem về đổi lấy tí tiền mua ít rượu với thuốc lá”.

Tôi gật đầu :” Cậu nói cũng có lý, chúng ta nên ủng hộ sinh đẻ có kế hoạch, nhưng hiện giờ tốt nhất là đừng tùy tiện đụng vào những thứ này, vì ta vẫn chưa biết nó mô tê thế nào. Chuyến đi này chủ đích là đến mộ Hiến vương kiểm Mộc trăn châu liên quan đến tính mạng của cả nhà chúng ta đấy, đó mới là việc lớn hàng đầu, cậu nên tự biết cân nhắc thì hơn ...”

Tôi còn chưa nói hết câu, Tuyền béo đã lờ đi, cầm luôn cái vò định đập vỡ để lấy thai ngọc. Shirley Dương vội ngăn lại nói :” Vật này được vị chủ tể của Hiến vương cất trong bụng con sâu khổng lồ, chứng tỏ nó là vật khác thường, ta chưa biết rõ mục đích của nó thì đừng nên làm bừa, xem nốt mấy thứ kia đã rồi tính sau”.

Tôi thấy ánh mắt Tuyền béo sáng quắc, coi như không nghe thấy chúng tôi nói gì, một mực giằng lấy cái vò, mồm cứ làu bàu oán thán rằng chuyến đi Vân Nam lần này ăn gió nằm sương, bao phen lộn đầu cắm móng, biết bao nguy hiểm, nào là lặn trên kiếm sắc, tắm trong vạc dầu, đâu dễ gì vớ được một ít đồ xịn thế này, lẽ nào lại không lấy? Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Tôi nói với cậu ta :” Trong huyền cung của Hiến vương, báu vật nhất định sẽ chất cao như núi, hám cái thai ngọc trong vò này làm gì? Huống chi cái thai ngọc này ẩn chứa tà khí, rất không bình thường, nếu đem về sẽ gặp rắc rối cũng nên. Ta nên có tầm mắt nhìn xa hơn một chút, đừng chỉ nhìn xoáy vào cái lợi cùn con trước mắt. Lẽ nào cậu chưa nghe Mao chủ tịch dạy chúng ta câu ‘ Than vãn lắm đề phòng đứt ruột, cảnh trải dài tầm mắt vươn xa’ à?”

Tuyền béo vẫn làu bàu :” Tôi còn biết ngài ấy còn nói ‘ Côn Minh tuy nước hơi nóng, Nhưng mà cá đẹp hơn dòng Phú Xuân’. Thế mà sông nước Vân Nam chẳng nóng tí mẹ nào ...”

Kêu ca là một nhẽ, nhưng chúng tôi vẫn tiếp tục xem xét hai thứ đồ bí hiểm còn lại trong cái hòm đồng to tướng này, chẳng may bỏ qua không khéo để lại hậu họa, khi tiến vào mộ Hiến vương sẽ càng thêm rắc rối. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Ba chúng tôi xem xét hai khoang còn lại của chiếc hòm vuông, một khoang có cái túi da to. Túi này bằng da báo Vân Nam, bên trên có đính những sợi vàng bạc, đều là hình tựa như những câu đùa chú bí mật, túi khá căng, hình như chứa không ít đồ, nhắc lên thấy không nặng tay mấy.

Những thần chú kỳ lạ này ít nhất cũng có thể cho ta thấy, dù cái thai ngọc có đúng là của dân man di để lại đi nữa, thì các thứ trong túi cũng phải có liên quan đến Hiến vương. Bùa trốc hồn của trùng thuật hết sức độc đáo, nó tựa như một đàn nòng nọc đang bò bên nhau rất có quy luật, tạo nên một ấn tượng khó quên.

Sự hiểm ác tàn độc của trù thủ dẫu đề phòng cũng không lại được, nhưng đã biết là thứ có liên quan đến Hiến vương thì phải trấn tĩnh lại, mở túi ra xem xem đây rốt cuộc là thứ gì.

Chúng tôi bèn kiểm tra lại vũ khí cùng các thiết bị phòng độc, dặn dò nhau vài điều, thấy miệng túi dùng gân thú để thắt, rất khó cởi, đành dùng dao để cắt. Chúng tôi cùng bắt tay vào, nhanh chóng cắt đứt dây gân thú.

Mở túi da báo ra, thấy bên trong đựng đầy xương người rời rạc. Chúng tôi đã chuẩn bị trước tâm lý, trong bùa tróc hồn phải có xương người, cho nên không hề sửng sốt, bèn lùi lại bình thần quan sát động tĩnh.

Sau một hồi không thấy có gì lạ, chúng tôi mới bước đến gần để xem. Tôi dốc đám xương xuống đất, lúc này đã thấy rõ cả thấy có ba bộ hài cốt. Cả ba đều không quần áo, chẳng rõ vì đã bị mủn nát hay là vốn dĩ không có quần áo chôn theo. Hình dạng xương cốt rất lạ, xương sọ to, xương cánh tay dài, xương đùi ngắn và nhỏ, kích cỡ bộ xương như của đứa trẻ 5-6 tuổi, nhưng mật độ của chất xương lại giống như xương người già. Rõ rệt nhất là hàm răng, răng đều mọc dài, đã bị mòn nghiêm trọng, không thể là của trẻ con.

Kinh nghiệm ngày trước cho thấy, những người bị dính bùa tróc hồn đều là những nô lệ đã trưởng thành, chưa thấy có trẻ con, nhưng chất xương và kích cỡ xương đều không tương ứng đâm ra rất khó xét đoán.

Tôi và Tuyền béo lấy hết can đảm lật bới đồng xương, xem xem có đặc điểm gì khác lạ không, nào ngờ sau một hồi xem xét lại tìm thấy một số đồ trang sức như răng thú xỏ vòng vàng, vài ba mảnh ngọc bích vỡ, bắt mắt nhất là một con cóc đá màu đen.

Shirley Dương sau khi nhìn thấy nói luôn :” Đây là đồ trang sức dân man di đeo cho tượng sơn thần. Đồng xương này cũng không phải xương người, mà nhất định là con sơn tiêu trong truyền thuyết, thường được coi là sơn tinh. Trong các thư tịch cổ có khá nhiều đoạn miêu tả rất kỹ lưỡng về con vật này, thấp và còm, tay dài như tay vượn, mặt đen lông trắng, hiểu tiếng người, có thể hô phong hoán vũ ở chốn núi rừng. Nhưng người hiện đại chưa từng trông thấy chúng, chỉ cho rằng chúng là sinh vật hư cấu. Cũng có người bảo nó là nguyên mẫu của quỷ mặt đen - khi mặt chó, cho nên khi mặt chó ở châu Phi ngày nay còn có tên khác là sơn tiêu. Con sơn tiêu trong truyền thuyết Trung Quốc cổ đại không giống khi mặt chó ngày nay cho lắm, cho nên đồng xương này rất có thể là xương sơn tiêu thời cổ, chúng mới thật sự là sơn thần”.

Vậy thì ba con sơn tiêu này đều bị Hiến vương giết, chúng được dân man di coi là thần linh canh giữ núi, còn cái thai ngọc có thể là thần vật rất được dân chúng coi trọng. Hiến vương xâm chiếm nơi đây, ra tay tàn bạo, chà đạp xương cốt của sơn thần rồi đem chôn vào bụng con sâu khổng lồ cùng với thần khí của dân chúng, biến những vật này thành một ”khối u dạ dày” nhằm ngăn cản con sâu bắt tử tiêu hóa xác chết và trứng trùng, lão ta đã dùng thủ đoạn rất bệnh hoạn này để phá hoại tín ngưỡng của dân địa phương nhằm đạt được mục đích củng cố địa vị thống trị của mình. Liệu có đúng là như thế không, có lẽ còn phải chờ đến khi vào được mộ Hiến vương ở thủy long luân, tìm hiểu mọi hành vi của lão ta lúc sinh thời, mới có thể có được đáp án chính xác.

Chúng tôi nhìn sang con sâu khổng lồ ”bất tử” đang nằm rũ ở kia trong bộ áo giáp vảy rồng quái dị. Thì ra nó không phải là sơn thần, sơn thần chính cống lại nằm trong bụng nó.

Khoang giữa cái hòm đồng có kích cỡ rộng hơn hẳn hai khoang bên cạnh, đoán chừng ở đây phải đặt những thứ quan trọng nhất. Tôi vừa cùng Tuyền béo nhắc thứ để trong khoang giữa này ra, vừa nghĩ ngợi lan man :” Mười phần chắc tám là thi thể của thủ lĩnh dân man di, hoặc là thần khí quan trọng nào đấy mà Hiến vương đoạt được của họ”.

Ở giữa là một cái hộp nhỏ bằng đồng, trông na ná như chiếc hòm vuông bằng đồng chứa nó. Chúng tôi thử nhẹ nhàng nhắc lên nhưng không được. Mặt trên chiếc hộp đúc một cái mặt quỷ trông cực kỳ hung ác, lưng quỷ mọc đôi cánh, trông như quỷ dạ xoa đi tuần trên trời, tỉ mỉ hơn nữa còn có những đường trang trí kỳ dị, khiến chỉ cần nhìn một cái đã có cảm giác bên trong hẳn không phải vật tầm thường. Lẽ nào trong này đang nhốt ác quỷ? Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Nhìn kỹ hơn chúng tôi thấy cái ngăn này có một chỗ trống nối liền với cái lỗ khóa hình đầu hổ ở một bên của hòm đồng, bên trong rỗng không, trên nắp ngăn cũng không có khóa, chỉ còn cách cứ thế này mà mở nắp ra vậy.

Để đề phòng có cơ quan cạm bẫy, chúng tôi vẫn đi vòng ra phía sau, dùng cuốc chim móc cái nắp có hình mặt quỷ lên. Nắp vừa lật lên, bên trong tỏa ra một làn sáng xanh lạnh lẽo, một con cóc ba chân màu xanh ngồi trong hộp. Tuyền béo "ồ" lên một tiếng rồi cầm cuốc chim gõ nhẹ vào con cóc, tiếng cạch cạch phát ra, con cóc có vẻ như làm bằng đá. Thì ra cái hộp đồng có hình đầu quỷ bay trên trời này chính là "cung thiềm" 1 bằng đồng xanh để cung phụng con cóc.

Chẳng rõ con cóc kỳ quái ba chân màu xanh lam này được làm bằng chất liệu gì, nó to bằng đầu người, thân béo mập, đầu ngẩng lên trông đầy vẻ tự đắc, cả hình dáng lẫn chất liệu đều hiếm thấy. Chưa bàn về chất liệu, chỉ xét riêng về mặt hình tượng nó đã là một kiệt tác hiếm có, một thứ thần vật vậy.

Tôi và Tuyền béo ngắm nó mà cứ nuốt nước bọt, tương truyền Hằng Nga uống thuốc trường sinh bất tử, bay lên mặt trăng rồi hóa thành cóc, vì thế con cóc cũng đại diện cho mặt trăng, tượng trưng cho tầm cao vời vợi, vậy nên mới có câu "bê quế cung thiềm" để hình dung sự thành đạt vượt xa của con người. Tôi và Tuyền béo không nén nổi nỗi vui mừng tột độ, rất muốn bưng con cóc kỳ dị này ra khỏi cung thiềm. Chắc chắn con cóc ba chân xanh xanh này là báu vật đáng tiền nhất ở núi Già Long rồi, một thần vật như thế này, chưa nói đến việc đóng bao đem về, chỉ riêng chuyện được nhìn thấy nó một lần đã là phúc tổ ba đời.

Shirley Dương thì bình tĩnh hơn nhiều, cô nàng nói : "Cẩn thận đấy! Thực vật và côn trùng trong hang càng lúc càng lớn dần, lại còn ít nhất là hai chiếc máy bay đã bị rơi trong rừng, căn nguyên rất có thể chính là ở đây, nó đang bảo vệ bầu trời của một vua ..."

Shirley Dương vừa dứt lời bỗng dưới chân vang lên những tiếng xương nứt vỡ rắc rắc, chúng tôi vội cúi nhìn, thấy ba bộ xương sơn thần nằm đó đều đang thu nhỏ lại và biến thành màu đen. Bởi vì hàm lượng oxy trong hang hồ lô cao hơn hẳn trong túi da, nên đám xương này biến chất rất nhanh, phát ra những tiếng nứt vỡ chói tai kỳ lạ.

Tôi lùi lại phía sau mấy bước, nói với Tuyền béo và Shirley Dương : "Các thứ bát nháo ở đây đều cực kỳ quái dị, chúng là thần vật hay tà vật cũng mặc, cứ dứt khoát cho nổ tan tành luôn để phòng hậu họa". Nói rồi, tôi lục ba lô của Tuyền béo để lấy thuốc nổ, nhưng ba lô của cậu ta đã chật ních các mảnh vàng lá vụn, phải lục mãi mới thấy thuốc nổ.

Tuyền béo quay lại định bước đến giúp tôi lấp ngòi nổ, xừa xoay người lại đã nhảy bật lên cứ như vừa giẫm phải thứ gì khủng khiếp lắm, cuống quýt giơ tay chỉ vào chân Shirley Dương. Tôi nhìn theo hướng tay Tuyền béo chỉ, cũng suýt nữa nhảy dựng lên, tiếng khóc của trẻ sơ sinh vang lên xộc thẳng vào tai.

1 Thiềm: con cóc. Tương truyền trên mặt trăng có con cóc lớn, nên gọi cung trăng là "cung thiềm", hoặc "bóng thiềm". Lại rằng, trên cung trăng có cây quế, nên còn gọi trăng là "cung quế". Người xưa dùng cụm từ "bê quế cung thiềm" để chỉ việc thi cử đỗ đạt.

99. Q.3 - Chương 31: Tách Vở Chui Ra

Một đứa trẻ sơ sinh quái đản nửa người nửa sâu đang bám lấy chân Shirley Dương khóc oe oe, tiếng khóc nghèn nghẹn như không phải tiếng người, ngay tiếng rúc của con cú mèo mà chúng tôi nghe thấy lúc đêm khuya cũng còn dễ chịu hơn cái âm thanh này. Truyện "Ma Thối Đèn "

Sự việc quá bất ngờ khiến Shirley Dương hoàn toàn đờ đẫn, đứa trẻ gớm ghiếc nửa người nửa sâu cứ khóc mãi không thôi, cái mồm nó nhếch ra bốn phía thành bốn "cái môi", trong mồm đầy gai hình răng cưa mọc ngược vào trong, hết như mồm của loài côn trùng, cái mồm há rộng ra trông như cái đầu đứa trẻ bị bỏ làm bốn miếng, chực bóp vào chân Shirley Dương.

Tôi nhìn rõ mồn một, thấy Shirley Dương không biết né tránh, tuy trong tay đang cầm khẩu M1A1 nhưng vì cự ly quá gần nên không dám mạo hiểm nổ súng. "Máy chữ Chicago" bắn như vũ bão, sẽ bắn nát chân Shirley Dương như chơi. Bí quá, tôi liền quay báng súng nhằm vào con quái già xuống.

Khi báng súng sắp nện vào đầu con quái nó bỗng ngoảnh đầu lại, há cái mồm "bốn môi" quái dị ra ngoạm chặt lấy. Báng súng làm bằng gỗ cứng là thế mà nó cắn nghe ken két, mồm chảy ra một thứ nước đen đen, nhìn dường như là có độc.

Tôi tranh thủ được mấy giây quý giá, Shirley Dương cuối cùng đã định thần lại, khê hô lên một tiếng, định giầy chân thoát khỏi con quái vật, tôi cũng giật súng về phía sau. Nhưng cái mồm quái dị như mồm côn trùng của con quái mọc đầy gai ngược, không thể rút báng súng ra cho nổi, thành thử giật luôn cả con quái thai nhi đồng này ra khỏi chân Shirley Dương.

Tôi chỉ lo mình mà dừng lại con quái ấy sẽ bò dọc theo khẩu M1A1 lên cần tay, bèn vung luôn cả khẩu súng lên. Tuyền béo đứng bên nhìn rất rõ, xềng công binh đã cầm sẵn trong tay, hét vang :” Tổ mẹ mày, trông bố mày đây!”. Cái xềng chém tới như cơn lốc, vụt ngay vào con quái nhi bám ở báng súng đang vung lên cao của tôi.

Một phát đập thẳng vào chính diện trên không, tiếng trầm đục do cái xềng bằng thép tinh luyện đập nát thịt nát xương vang lên, con quái nhi nửa người nửa sâu bay văng ra như một quả bóng rách, lao thẳng vào vách đá. Lại một tiếng ”bụp”, cái đầu đập phải vách đá gần như nát bét, vách đá đỏ nhờ nhờ lúc này giống như một hiệu thơ nhuộm, các thứ nước xanh đỏ vàng đen chảy ròng ròng trên vách.

Tôi tán thưởng :” Phang quả hay đấy cậu ạ! Mẹ kiếp, đánh cho bố tức!”. Tôi cúi nhìn báng súng M1A1, vẫn còn dính mấy cái răng như gai ngược ở đó, tôi lại cau mày chửi :”Răng cứng vậy, chưa cai sữa đã mọc răng, mà mẹ con quái thai!”. Rồi nhìn khắp xung quanh xem nó bò ra từ đâu.

Nào ngờ con quái nhi bị đập xuống đất vẫn chưa chết, lăn mấy vòng trên mặt đất rồi bỗng ngẩng cái đầu to nhẩy nhụa những máu với thịt, ra sức gào khóc, tiếng khóc chói tai nghe mà nẫu cả ruột cả gan. Tôi giương súng bắn dòm một phát, đầu nó nát bét bay văng tứ tung. Đạn chém vụt qua, nó chỉ còn tro lại cái cổ họng rỗng tuếch, chao sang trái sang phải một chút, rồi bất lực đổ vật xuống chết hẳn.

Bão táp chưa qua, phong ba đã tới, chúng tôi chưa kịp tìm hiểu xem con quái nhi từ đâu ra thì toàn bộ hang động rộng lớn bỗng dừng tối sầm lại. Làn sáng xanh lạnh lẽo từ các xác phụ nữ bỗng bình chột tắt ngúm, cả không gian thênh thang chỉ còn le lói ánh đèn trên mũ chúng tôi.

Ba bề bốn bên vang lên những âm thanh lạo xạo của vô số vật thể trườn trên đá phát ra, những tiếng kêu bi ai của trẻ sơ sinh như xoáy vào tim người ta, tôi lập tức hiểu ngay chúng là những trứng trùng mọc ra từ các xác phụ nữ đã rời cơ thể mẹ từ lúc nào không biết. Trước đó chúng tôi tập trung chú ý vào cái hòm đồng đựng thần khí của núi Già Long nên không kịp thời cảm nhận, nay phát hiện ra thì đã hơi muộn. Hình như chúng đang bò khắp chốn và đang lắng lắng tạo ra một vòng vây.

Shirley Dương đốt một cây pháo hiệu, giơ lên cao. Có lẽ cũng là phản ứng tự nhiên xuất phát từ bản năng phụ nữ, hình như cô nàng rất sợ bọn quái thai nửa người nửa sâu này, mỗi lửa đang cầm trên tay hơi run rẩy. Ánh sáng trong hang chập chờn, chúng tôi thấy có vô vàn con quái nhi đang bò, túm tụm lại với nhau thành lớp trong lớp ngoài và đều nhệch mồm thành bốn mảnh, động tác rất nhanh nhẹn, bò tới bủa vây cả bọn, hình như chúng coi ba người đang sống này là bữa ăn thịnh soạn đầu tiên trong đời. Chỉ hiềm chúng thấy sợ thứ ánh sáng lạnh này nên vẫn hơi do dự, hễ ánh sáng tắt lịm chắc chắn chúng sẽ ồ ạt tràn lên ngay. Chúng tôi có hai khẩu M1A1, một khẩu súng ngắn 64, một súng hơi ”Kiếm Uy” bắn phát một, không thể chống cự nổi, cần nhanh chóng mở một con đường máu để phá vòng vây.

Ba chúng tôi lưng tựa lưng, cùng dựa vào nhau, chỉ chờ lũ quái thai kia lộ ra sơ hở sẽ lập tức hành động, xông vọt ra ngay. Cơ thể chúng có trùng độc, bị một vết xước nhẹ cũng đủ để mất mạng rồi.

Tôi một tay cầm súng một tay giơ đèn pin mắt sói chiếu vào khoảng tối mà lũ quái nhi đang tụm lại, định nhìn xem chúng có đặc điểm gì, song hình như chúng rất sợ ánh sáng nên cứ đua nhau lẫn tránh, có vài con còn bò lên cả vách đá nhẵn thín dựng đứng. Tôi phát hoảng, tại sao chúng lại bò như thạch sùng vậy được? Tôi lại soi đèn vào con quái nhi đã chết đang nằm dưới đất, mới nhận ra rằng hai chi trước của chúng đều có giác bám.

Tuyền béo hô to :” Lũ sâu ranh con này sợ ánh đèn pin, chúng ta cứ xông ra là được!”

Shirley Dương nói với hai chúng tôi :” Đờng! Chúng chỉ chưa thích ứng thôi, chứ không phải chạy trốn, chỉ cần tránh được ánh sáng rọi thẳng thì chúng sẽ không dễ dàng rút lui đâu. Chúng đồng thể này, bọn ta xông ra khác nào lấy trứng chọi đá?”

Bọn quái nhi đã nằm suốt ngàn năm trong cơ thể xác chết, tại sao nay lại đột ngột nở ra như vậy? Như thế chẳng phải cắt đứt nguồn sương độc của sơn cốc hay sao? Hay là tại chúng tôi đã vô tình đụng đến một

chốt lấy hoặc một nghi thức nào đó? Nghĩ đến đây tôi vội tìm ba món thần vật vốn nằm trong chiếc hòm bằng đồng: con cóc quái dị ba chân ngồi trong thiềm cung, ba bộ hài cốt sơn thần, và cái thai ngọc xanh biếc nằm trong cái vỏ gổm. Liệu có phải những thần khí này là tội phạm đầu sỏ khiến trứng trùng rời khỏi cơ thể mẹ không?

Hang động đang rất hỗn loạn, trong bóng tối, tiếng gào khóc của trẻ sơ sinh mỗi lúc một vang to, có lẽ không thể đứng chờ tình hình biến động, đã đến nước này rồi đành liều mà xông ra ngoài vậy.

Tôi nhắc Tuyền béo lấy bình xịt propane ra, lúc này không được tiếc bất kỳ thứ gì, nước đã đến chân phải nhảy, phải xử lý việc trước mắt đã, phóng hỏa đốt cả lũ, rồi nhân lúc rối loạn sẽ chạy ào ra phía cửa hang hồ lô, ra khỏi hang, chiếm ưu thế địa lợi thì không sợ gì lũ sâu bọ này nữa. Truyện "Ma Thối Đèn "

Chúng tôi sắp hành động bỗng Shirley Dương nói :” Chúng ta đánh như tử con sâu khổng lồ, rồi lũ quái nhĩ đột nhiên rời cơ thể mẹ, có lẽ là vì trong hang này thiếu làn khí đỡ duy trì trạng thái ngủ của chúng, chứ không liên quan gì đến ba thứ thần khí. Nhưng chúng ta buộc phải hủy ngay ba thứ thần khí này, nhất là con cóc xanh ba chân ngồi trong thiềm cung. Con cóc quái dị ấy được làm từ một khối thiên thạch hiếm thấy, dù bị vùi sâu nghìn mét vẫn có thể phóng ion lên không trung gây nhiễu, nếu nó không còn nữa thì hai khối thiên thạch lớn ở cửa vào sơn cốc sẽ mất tác dụng. Nếu không xử lý chắc sẽ còn nhiều máy bay bị rơi ở khu vực này”. Truyện "Ma Thối Đèn "

Không cho phép chúng tôi bàn thêm, lũ quái nhĩ đói bụng đã không đợi được nữa, bắt chấp ánh đèn pin rơi đến đang không ngừng tiến lại gần và dần thu hẹp vòng vây. Chúng tôi không kịp phá hủy các thứ như dự tính, bình xịt propane duy nhất của chúng tôi chỉ có thể dùng ba lần, nếu dùng hết, cả bọn lại phải đứng giữa trùng vây thì hậu quả thực khó bề tưởng tượng, đành cứ xông ra rồi tính sau vậy.

Tôi lớn tiếng nói với Tuyền béo và Shirley Dương :” Kề sát nhau xông ra ngoài đi thôi!”. Lúc này một con trùng nhĩ đã há cái mồm quái dị nhao đến nơi, Shirley Dương lia chân trúng một bên đầu rồi đá nó văng đi luôn, đồng thời giương ô Kim Cang ra chặn mấy con đang bám riết phía sau.

Tuyền béo cũng rất nhanh tay, tức tốc giơ bình xịt propane phun vào chúng, vài chục con quái thai bị ngọn lửa propane rừng rực thiêu trụi, biến thành những quả cầu lửa giãy giụa kêu rít lên rồi hóa thành than đen. Đây là lần đầu tiên chúng tôi phun lửa propane, không ngờ sức mạnh của nó ghê gớm đến thế, ngay cả đá núi cũng bị đốt cháy.

Tuyền béo phun lửa hai lần, lũ trùng nhĩ quái dị bị lửa thiêu kêu gào thảm thiết. Ba chúng tôi nhân lúc hỗn loạn bèn nhắm chỗ lực lượng đối thủ mỏng nhất xông ra, chạy như điên trên nền đá nhấp nhô trời thụt. Chạy được một quãng, tiếng khóc phía sau càng rõ lên, chúng tôi luống cuống, đường thì khó đi, nghe âm thanh đủ biết đối phương đang đến gần, nếu cứ chạy nữa e cũng khó thoát.

Chúng tôi men theo bờ nước chạy vài bước nữa thì hết đường, không gian của hang hồ lô bắt đầu thu hẹp, vách núi càng khum lại nhiều hơn, rất dốc, nếu muốn đi tiếp chỉ còn cách bơi xuống nước. Thấy có ánh sáng ở phía trước không xa, đó chắc là lối ra. Nơi này mặt nước trải rộng, dòng chảy không xiết mấy, dù nếu chúng tôi cố bơi nhanh hết sức e chưa đến giữa đường đã bị đàn trùng nhĩ kia đuổi kịp rồi.

Ba chúng tôi đã chạy cật lực, thở hồng hộc, tim đập liên hồi như không ngắt nhịp. Tôi chỉ về phía có ánh sáng, nói :” Hai người cứ bơi ra đó trước, tôi ở lại chặn chúng, bằng không, chúng ta ứng chiến dưới nước rất lúng túng, chết là cái chắc, hai người đừng lo, tôi sẽ có cách thoát thân”.

Tuyền béo lạch xạch lên quy lát, nói :” Cậu thì có cách chớ gì? Đừng ai tranh với tôi nữa, người ở lại sẽ là tôi! Ông mày *** tin già tám mươi rồi mà lại sợ lũ nhãi chúng mày!”. Nói rồi định đẩy tôi và Shirley Dương xuống nước.

Shirley Dương gạt tay Tuyền béo ra, rồi lục ba lô của cậu ta để lấy thuốc nổ :” Ta phải nhanh chóng bố trí vài vành đai bằng dây dẫn thuốc nổ, tạm thời chặn chúng lại, may ra chúng ta có đủ thời gian thoát thân”.

Tôi và Tuyền béo đều hiểu ý cô nàng, việc này không thể chậm trễ, phải tranh thủ từng giây. Chúng tôi gỡ bỏ dây thép bé xiêu quần ngoài dây dẫn thuốc nổ, rồi rải bừa trên mặt đất. Những tiếng khóc thảm thiết như tiếng sói hú gào đang dần đến gần, hang tuy tối đen nhưng vẫn có thể đoán biết lũ trùng nhĩ ấy đang tiến sát tới, tôi luôn miệng giục Tuyền béo :” Mau rút thôi, mau rút thôi!”

Tuyền béo đã rải xong toàn bộ số dây dẫn thuốc nổ lên mặt đất. Shirley Dương mở van túi khí của ba lô trang thiết bị. Trong tiếng khóc rít lên cứ như đòi mạng, ba chúng tôi không chậm trễ một giây, nhảy ào xuống nước, chân khua nước tay kéo túi khí, bơi ra phía cửa hang.

Đang rất vội nhưng tôi vẫn ngoái lại nhìn, thấy đám quái nhĩ không rõ là người hay sâu ấy đã áp sát ngay bờ nước như đàn dòi bám khúc xương, tuyến dây thuốc nổ thứ nhất cũng nổ luôn. Uy lực của dây dẫn thuốc nổ không mạnh nhưng cũng đủ để hãm lũ quái đang quyết bám đuổi chúng tôi. Tuyền béo đã bố trí cả thầy năm tuyến dây, với tốc độ như lúc này, đủ để chúng tôi có thể thoát khỏi hang hồ lô trước khi lũ quái nhĩ đuổi kịp.

Tôi vừa bơi vừa tính xem sau khi ra khỏi hang nên dùng cách gì để tiêu diệt sạch bọn chúng, bỗng nhiên tôi thấy mình bị chìm xuống, chân bị mấy cái vuốt rất khỏe bám chặt, không chỉ khó mà bơi tiếp, mà thân thể còn nhanh chóng bị kéo tụt xuống đáy nước tối đen.

Vì tôi bơi phía sau nên Shirley Dương và Tuyền béo hoàn toàn không hay biết xảy ra chuyện gì, tôi nhất thời hoảng loạn, bàn tay đang nắm chặt túi khí lơ lửng, chưa kịp hô lên thì nước sông lạnh lẽo đã ngập quá mũi

100. Q.3 - Chương 32: Cung Điện Trên Trời

Chiếc đèn gắn trên mũ chìm trong màn nước lạnh lẽo tối đen, phạm vi chiếu sáng của nó thu hẹp hẳn lại, trong vùng nước ngăm đen thẫm, tầm nhìn tối đa chỉ có hơn một mét, tôi chẳng khác gì một gã mù.

Trong lúc nguy cấp, tôi vội nín thở, cúi nhìn xuống phía dưới liền thấy cái mồm bốn môi của một con quái nhĩ nửa người nửa sâu cắn vào đai đeo bi đồng nước của tôi. Bi đồng quân dụng có một lớp vải bạt bọc ngoài rất chắc chắn. Trong mồm con quái nhĩ đầy những gai thịt mọc ngược vào trong, bóp được vật gì nếu không nuốt vào thì cũng rất khó nhả ra. Hai chi trước của nó lúc này đang bám chặt lấy chân tôi, nó muốn dứt mồm ra khỏi chiếc đai đeo bi đồng nước.

Trong làn nước tối đen, con quái nhĩ trông càng thêm gớm ghiếc, toàn thân nó đầy nếp nhăn, lớp da thô nhám đâu có vẻ gì là con vật mới sinh? Trông nó như một con bò sát nhuyển thể vừa già vừa xấu xí. Lúc này nhìn dưới đáy nước ở cự li gần, tôi cảm thấy nó đáng ghét vô cùng, may mà nó mới chỉ cắn cái bi đồng, nếu nó cắn vào móng thì phen này tôi tiêu đời.

Con quái nhĩ có sức mạnh ghê gớm lạ thường, từ khi chưa rời cơ thể mẹ, nó nằm trong trứng mà đã có thể quấy mình di chuyển cả cái xác nặng trĩu đi, lúc này tôi bị nó ra sức kéo xuống đáy nước, thật đúng là hết sức bất lợi. Tôi chỉ hận không thể lập tức thoát khỏi con quái nhĩ xấu xí hung hãn này, các thứ khí giới vừa tay như xẻng công binh, cuộc chim leo núi đều ở trong ba lô đã bơm túi khí lên, đành đưa tay rờ vào túi rút con dao lính dù kiểu Nga. Truyện "Ma Thối Đèn "

Vốn tôi định cắt luôn cái mồm bốn môi của con quái nhĩ, nhưng lại nghĩ nếu làm thế nó sẽ tuôn ra máu độc, vậy e tôi cũng có nguy cơ trúng độc, tốt nhất là vẫn nên cắt cái đai bi đồng thì hơn.

Tôi bèn kề dao vào dây đai bi đồng, dùng móc khoằm trên lưỡi dao cửa giật ra phía ngoài, cắt đứt dây đai. Cái mồm con quái nhĩ vẫn mắc vào dây đai bi đồng, không thể làm gì được nữa, Ngực tôi tức căng muốn vỡ tung, tim đập thình thịch như điên, chỉ muốn nhào lên mặt nước để hít thở chút không khí không muốn rắc rối thêm với con vật này nữa, tôi vội giơ cái chân rảnh rang ra đập mạnh vào đầu con quái thai khiến nó văng ra xa, mượn lực đẩy ấy lao nhanh lên mặt nước.

Chưa lên đến mặt nước bỗng thấy hai bóng trắng lướt ở hai bên, ra đó là hai con quái nhĩ bằng con cá sộp to từ đáy nước lao thẳng về phía tôi. Động tác của chúng rất linh hoạt nhanh nhạy chẳng kém gì cá.

Vừa mới thăm than một tiếng mệnh mình khổ quá tôi đã bị chúng vây vào giữa, mỗi bên một cái mồm bốn môi hé ra, bên trong chỉ chít những cái gai mọc ngược màu hồng phấn. Lúc này dù không bị chúng cắn chết thì tôi cũng đã hết hơi, nhùng nhằng chút thôi cũng sẽ chết vì sắc nước.

Tôi không nghĩ gì nữa, thực ra cũng chẳng có cơ hội mà nghĩ với cả ngợi, thấy con quái nhĩ bên trái xông đến trước, tôi bèn né vai tránh khỏi cái mồm quái dị, tay trái vòng lại tóm ngay lấy cổ nó.

Rồi con kia cũng nhanh chóng lao đến ngay bên cạnh, tôi lùa tay trái sang tóm lấy gáy con quái nhĩ, lợi dụng đà của nó, xô mạnh vào con quái nhĩ đang lao đến từ bên phải. hai cái mõm với tám cái môi bập vào nhau không tách ra được, cả hai cùng giãy giụa và chìm xuống đáy nước.

Tôi vừa từ cõi chết trở về, bèn lập tức đập nước ngoi lên, hít lấy hít để làn không khí oi bức trong hang hồ lô, đại não cũng từ trạng thái lơ vì thiếu ôxi trở lại trạng thái bình thường.

Nhìn bốn bề, mặt nước tối đen im phăng phắc, không thấy bóng Tuyền béo và Shirley Dương đâu, tiếng vọng của dây thuốc vừa nổ vẫn còn vang vọng, khói diêm tiêu vẫn chưa tan hết. Tôi gỡ bỏ những thứ nặng nề trên người, vung hai cánh tay bơi tự do, dốc hết sức bơi về phía cửa hang hồ lô có ánh sáng.

Càng bơi về phía trước nước chảy càng xiết, thậm chí không cần bơi, nước cũng đẩy người đi, hang hồ lô dốc xuống, trút nước ra sơn cốc khá sâu bên ngoài. Ánh sáng ngoài cửa hang đã bắt đầu chói mắt, phía sau bỗng vang lên tiếng gào khóc như xé cổ của lũ quái nhĩ, có lẽ chúng chỉ tạm thời hoảng sợ vì những tiếng nổ khi nãy, bây giờ lại tiếp tục truy đuổi. Bọn này có thể bò trên vách đá rất nhanh, ở dưới nước còn linh hoạt gấp bội, lòng tôi không khỏi trĩu xuống, e rằng dẫu ra khỏi hang hồ lô cũng hết cách đối phó với lũ quái nhĩ này.

Nhưng có rầu cũng vô ích, tôi đành tự an ủi, năm xưa giải phóng quân trên đường rút lui cũng vẫn đập được tan quân địch, rồi lại tổ chức đại phản công trên toàn chiến tuyến đấy thôi. Đành nghiêng rằng tiếp tục bơi vậy. Ngẩng đầu nhìn lên, thấy cửa hang loang loáng bóng người, có ai đó quăng dây thừng xuống, nhưng vì ngược sáng nên tôi không nhận rõ mặt người ấy, nhìn dáng thì có lẽ là Shirley Dương. Nước ở chỗ miệng hồ chảy rất xiết, tôi nắm chặt dây thừng nên mới không bị trôi xuống dưới. Ngoài hang nước chảy ầm ầm, ánh mặt trời khiến tôi lóa hết cả mắt, nhất thời cũng không rõ mình đang ở chốn nào nữa, tôi bám một sợi dây leo rủ xuống bên vách hang rồi đu người lên.

Người treo lơ lửng, xung quanh dây leo chằng chịt, Shirley Dương cất tiếng hỏi:” Ra khỏi hang chúng tôi mới biết anh đã mất hút, đang định quay lại tìm anh đây. Sao anh bị rớt lại thế?”

Tôi xua tay:” Chuyện dài lắm, lát nữa tôi kể cho. Tuyền béo đâu?”. Tôi ra sức dụi mắt, bắt đầu quen dần với ánh sáng bên ngoài, đưa mắt nhìn xuống dưới kia mà thấy chơi vơi chóng mặt, thì ra tôi đang đứng ở ven cái miệng hồ lô, nơi đây có vô số thác nước đổ xuống. Trong cái bồn địa khổng lồ nơi ba con sông hội tụ núi non bao bọc xung quanh này, mọi dòng nước từ Trùng cốc đổ ra đều biến thành những thác nước lớn nhỏ hối hả chảy xuống một cái hồ lớn. Thác lớn nhất rộng đến hai chục mét, nước trút xuống, bọt nước văng ra tứ tung, tiếng nước ầm ầm vang khắp sơn cốc xanh ngắt.

Cái hồ lớn này nông sâu ra sao thực khó đoán, đường kính của nó cũng phải đến bảy tám trăm mét, ngoài những thác nước đổ xuống xung quanh còn mọc đầy những dây leo to xù, nhìn rất một màu lục, trông cứ như một cái thúng xanh khổng lồ, càng cho ta cảm giác nước hồ sâu khó lường. Cái hang mà chúng tôi thoát ra là một cái thác tương đối nhỏ và tách biệt hẳn với chuỗi thác nước, xung quanh mọc đầy dây leo, bằng không chúng tôi khó tránh khỏi bị nước xô xuống hồ. Tuyền béo và chiếc túi to đựng toàn bộ trang thiết bị đang bị mắc trên đám dây nhợ già cỗi đang rung rinh ở phía trước, chẳng biết có chịu được trọng lượng như thế không.

Chỗ đó cách mặt hồ ít ra cũng hơn ba chục mét, cái bệnh sợ độ cao của Tuyền béo lại tái phát, cậu ta nhắm nghiền mắt không dám nhìn. Shirley Dương đành đóng chốt đỉnh trên vách đá và thả dây thừng sát xuống. Tuyền béo nhắm mắt nắm lấy dây thừng rồi ngoặc nó vào khóa an toàn ở thắt lưng.

Tôi thấy đám dây leo này dai chắc, Tuyền béo đã được thắt dây bảo hiểm, lúc này không có gì đáng ngại. Chỉ lo lũ quái nhĩ kia đuổi theo đến nơi, chạm trán chúng ở nơi vách núi dựng ngược thế này chỉ e quá nguy hiểm. Lúc này lên hay xuống, phải quyết định ngay: nếu trèo lên vách đá thì có thể vòng đến nơi tận cùng của Trùng cốc, còn tụt xuống sẽ là hồ nước. Nhưng tình thế lúc này Tuyền béo sao có thể bò lên được, chỉ còn cách dịch chuyển xuống dưới vậy.

Tôi định thần, giờ mới nhìn rõ khung cảnh xung quanh, không nhìn thì thôi, vừa mới để ý quan sát đã lập tức trợn tròn há hốc miệng ra. Quần thể thác đổ xuống tạo nên một lớp bụi mù mịn, địa thế lại thấp nên hơi nước quần mà không tan, ánh mặt trời chiếu xuống tạo nên cầu vồng bảy sắc, vô số cầu vồng sắc sỡ làm nổi bật nên một toàn cung điện lơ lửng không trung. Cung điện có đủ cả thêm điện, tường thành, đỉnh bia, giác lâu, điện thờ, linh đài... Lầu quỳnh gác ngọc tất cả đều mang dáng vẻ thời Tần, những khối kiến trúc

gạch Tần ngồi Hán nguy nga hùng vĩ đứng sừng sững trên làn hơi nước lấp lánh sắc cầu vồng trông như một thiên cung huyền ảo.

Tôi còn đang bị tòa thành giữa không trung ấy làm cho sững sờ kinh ngạc, thì Shirley Dương đứng bên giặt tay nói:” Đó chính là mộ Hiến Vương rồi, nhưng anh nhìn kĩ mà xem, nó không phải là ở trên không đâu”.

Tôi cố nén tâm trạng lâng lâng mơ màng, định thần nhìn lại, mới thấy đúng là không phải được xây cất ở lưng chừng trời. Nó là một kiến trúc khổng lồ kiểu Yết Sơn, tương tự chùa Huyền Không nổi tiếng khắp thế gian được xây cất trên vách núi cheo leo dựng đứng với kĩ thuật xây dựng khó bề tưởng tượng. Cây cối xanh rờn bao quanh càng tôn thêm vẻ rực rỡ dị thường của tòa cung điện, khiến người ta bất chợt nảy sinh cảm giác mộng ảo như thể nhìn thấy lâu đài thành quách được thần tiên xây dựng trên trời.

Không hiểu vì lí do gì mà tòa thành trên không được bảo tồn hoàn hảo đến thế, sắc màu tuyệt mỹ lại chưa hề phai nhạt. Nhưng lúc này cũng không kịp nghĩ gì nhiều nữa, tuy nước đổ ầm ầm nhưng ở bên ngoài này cũng đã nghe thấy tiếng gào khóc rưng rờ từ phía trong hang động rồi, bọn quái kia sẽ đuổi đến ngay trong khoảng khắc. Tôi chỉ vào cung điện của Hiến Vương nói với Shirley Dương: ”Chúng ta tìm cách rút lui vào trong đó đã, chắc là tuyến ngăn côn trùng trong mộ Hiến vương có thể cản được chúng”.

Shirley Dương nói:” Được! Ở mé bên kia có mấy tuyến sạn đạo(đường ven núi cheo leo) cổ. Có thể vòng qua đó được”

Tôi cũng đã nhìn thấy sạn đạo trên vách núi hiểm trở dựng đứng, tất cả đều được xây dựng bằng chốt và đá phiến, có chỗ còn lợi dụng địa hình. Đục luôn bậc thang vào núi, làm thanh lối đi ven theo vách đá hiểm trở dựng ngược trong đó có hai đường chạy xuống hồ nước lớn bên dưới. Chỉ riêng việc đục khoét kiến tạo nên hệ thống sạn đạo này thôi cũng đã khiến người ta phải trầm trồ kinh ngạc rồi.. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Tôi bám dây leo lần xuống chỗ Tuyền béo, rồi đỡ Shirley Dương cùng xuống. Sạn đạo gần nhất cách bên trái chúng tôi không xa. Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương:” Chặt đứng dây leo rồi đu xuống sạn đạo”.

Như thế tuy mạo hiểm nhưng hiện giờ chẳng còn cách nào hay hơn. Vách đá dựng đứng ngất cao, Tuyền béo vốn mắc chứng bệnh sợ độ cao đã đành, ngay tôi và Shirley Dương cũng thấy chóng mặt, hễ động đây là có cảm giác đang chơi với trên mây ngũ sắc, mỗi bước đều thấp thỏm như đang bên vực thẳm, bước trên băng mỏng. Chúng tôi đều kinh hãi thót tim, vậy mà phải bám dây leo đánh đu xuống sạn đạo xa bảy tám mét, ai dám đảm bảo sạn đạo kia vẫn còn vững chắc? Có khi vừa đặt chân vào đó đã vỡ vụn cũng nên.

Tuyền béo vẫn chần chừ do dự, người cứ run bắn lên. Tôi nói với cậu ta:” Đừng run nữa đề! Coi chừng đứt dây leo đây! Thà cứ liều đu xuống, dẫu chết vẫn là một trang hảo hán, còn hơn là chết kiểu cậu, như thằng bị thịt ấy”.

Tuyền béo nói:”Đừng khích tôi, cậu cứ nhảy trước đi, cậu nhảy sang tôi nhảy theo, đứa nào không nhảy đứa ấy gọi đứa kia bằng cụ!.

Shirley Dương cầm dao lính dù câu một sợi dây leo dài lại gần, nói với Tuyền béo:” Đừng làm ồn nữa, bọn quái sắp sắp bò đến nơi rồi, nhanh lên không thì muộn mất”.

Tôi ngẩng nhìn, quả nhiên thấy bốn năm con quái nhí nửa người nửa sâu đng từ trên cao bò xuống chỗ chúng tôi, xem chừng phía sau còn nhiều hơn nữa, dường như thân hình chúng lớn phổng hẳn lên so với trước đó. Đã thoát ly hình hài trẻ sơ sinh, các đặc trưng côn trùng của chúng càng rõ rệt hơn.

Tôi lục ba lô Tuyền béo lấy ra khẩu ” máy chữ Chicago” bắn luôn mấy phát. Ba con sâu lai hình người lập tức trúng đạn rơi xuống hồ nước sâu xanh biếc. Mặt nước bắn tung lên ba chấm bọt trắng trắng, không thấy một âm thanh nào hết vì đã bị át đi bởi tiếng thác nước gầm vang như sấm, và cũng không thấy xác ba con quái thú nổi lên trên mặt nước.

Cả ba chúng tôi đều kinh hãi. Shirley Dương nhìn khí áp kế đeo trên cổ tay, thấy độ cao so với mực nước biển còn thấp hơn cả thung lũng Colorado nổi tiếng ở Mỹ. tôi bất giác kêu lên:” Sao nơi này lại giống cái động quỷ không đáy ở vùng núi Traklama đến thế?”.

Tôi khoác ba lô lên lưng, mặc xác nơi này có giống động quỷ hay không nữa, biết Tuyền béo hễ đứng trên cao là nhát hơn chó, nếu hai chúng tôi nhảy xuống sạn đạo trước, để cậu ta ở lại sau chắc chắn cu cậu không dám nhảy xuống, cho nên cứ phải bảo cậu ta nhảy trước đã. Khởi cần phân bua nữa, tôi dúm sợi dây leo vào

trong tay Tuyền béo nói:” Cậu cứ yên tâm nhảy đi, trên lưng vẫn mắc sợi dây bảo hiểm kia mà, không chết được đâu” Nói xong tôi cắt luôn sợi dây leo định đập một phát vào mông Tuyền béo cho cậu ta đu chệch xuống dưới san đạo xa hơn năm mét dưới kia.

Nhưng chân tôi lại đập hụt một cái vào khoảng không. Chỗ chúng tôi đang bám có hơn một chục sợi dây leo đan chằng chịt với nhau, ba chúng tôi cùng cái ba lô đựng trang thiết bị vừa vận trọng tại cửa đám dây này. Bỗng có ba bốn cái dây leo cùng đứt, khiến ba chúng tôi đều bị treo lơ lửng giữa chừng. Bị tụt xuống bất ngờ thật không sao kịp trở tay. Ngẩng đầu nhìn lên, thì ra đám dây leo vừa bị lũ quái dị đuổi đến nơi cần đứt

101. Q.3 - Chương 33: Nước Biếc Bí Hiểm

Tiếng nước chảy ồ ạt ầm vang lên liên miên bất tuyệt, nếu không có sợi dây bảo hiểm buộc trên người Tuyền béo thì chúng tôi đã rơi xuống hồ nước sâu dưới kia rồi. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Tính thế lên không được xuống không xong lúc này mới càng chết dở. Đặc trưng còn trùng của bọn quái thai kia càng lúc càng thể hiện rõ, nửa sâu nửa quỷ, xấu xí đến nỗi không ai dám nhìn thẳng vào. Chúng liên tục bò ùn ùn từ miệng hồ lộ trên vách đá, nhanh chóng bủa vây chúng tôi.

Bị treo trên dây leo, đầu chúc xuống dưới, hồ nước xanh thẫm bên dưới khiến người ta hoa mắt chóng mặt, tôi vội vàng quẫy đạp lật người lên. Động tác quá đà khiến dây leo lại đứt thêm một sợi, thân thể sà thấp xuống thêm một chút, suýt nữa thì đứt cả thắt lưng, may sao Shirley Dương kịp cầm quốc chim ngoắc vào vách đá, tạm thời tìm được chỗ để vận sức vào.

Tôi cười khê nói:”Phen này chộc phải tổ ong bầu thật rồi.” . Miệng nói vậy nhưng tay vẫn giữ khẩu M1A1 bắn chết hai con quái trùng lai người vừa bò tới trên đỉnh đầu. Một con rớt xuống đập phải người tôi, một mùi tanh tởm lờm xộc lên khiến tôi chỉ muốn nôn ọe. tôi vội ép sát người vào vách đá,kéo lỗ bị đà rơi của nó kéo cho mà rơi theo xuống hồ nước sâu phía dưới, rơi xuống từ độ cao này khác gì là nhảy lầu.

Shirley Dương treo người trên vách đá gọi tôi:” Anh Nhất! Đám dây leo này không chịu được bao lâu nữa đâu, mau di chuyển lên trên san đạo đi!”

Tôi đáp:” Nhưng trò này mất mạng như chơi đấy, cô mau mau cầu Thượng đế của cô hiển linh tạo ra kỳ tích đi!”.

Nói rồi tôi ngoảnh sang nhìn Tuyền béo bên cạnh, cậu ta mà ở trên cao là không dám mở mắt ra nữa, tuy bám chặt lấy ba sợi dây leo to sù, dây bảo hiểm móc ở thắt lưng căng như dây đàn, có lẽ đinh đóng chốt trên vách đá sắp không chịu nổi trọng lượng của cậu ta nữa rồi, đất đá vụn rào rào rơi xuống.

San đạo vốn hơi chệch phía dưới chúng tôi, sau cú tụt rơi đột ngột vừa nãy, chiều cao gần như đã ngang bằng, nhưng vài mét ở giữa không có một cành cây ngọn cỏ, muốn sang đó chỉ còn cách bám dây leo đánh đu như quả lắc đồng hồ đưa qua đưa lại, khi đủ lực rồi thì nhảy sang san đạo.

Tôi đưa khẩu M1A1 cho Shirley Dương rồi nói:” Cô yểm hộ tôi, tôi đưa Tuyền béo sang đó trước, rồi đến cô, tôi đoạn hậu”. Trong tình huống gấp gáp thế này, không thể thương lượng thương liếc gì được, Shirley Dương một tay bám sợi dây leo, tay kia cầm báng súng, tỳ nòng súng lên chiếc cuốc chim đang bập vào vách đá mà bắn, thỉnh thoảng lại đổi góc độ, bắn cho lũ quái nhi đang lại gần rơi lả tả như sung rụng.

Tôi đeo ba lô lên người Tuyền béo, hai chân đạp mạnh vào mông cậu ta. Tuyền béo vừa bị đạp liền tức khắc hiểu ngay tôi định làm gì, liền kêu lên:” Ông mày đến đây đỡ đầu chứ không phải đến diễn xiếc mẹ gì đâu...”.

Chưa nói hết câu, Tuyền béo đã bị đẩy sang phía san đạo kèm theo một tiếng hét thất thanh, song vì chưa đủ lực nên chỉ dong đưa được một góc 30 độ thì lại trôi về. Đám dây leo cậu ta bám vào bị cọ vào đá sắc cạnh, đứt luôn hai sợi, dây thừng bảo hiểm lại càng căng hơn, tưởng như sắp đứt đến nơi.

Tôi biết lần này phải dốc hết toàn lực, chỉ một sợi dây thừng bảo hiểm leo núi thì khó mà chịu được trọng lượng của Tuyền béo và cả ba lô thiết bị nặng nề, chỉ còn lại một cơ hội cuối cùng này thôi, nếu không thành công nữa thì chỉ còn cách xuống đầm mà vớt cậu ta lên.

Lúc này bỗng nghe thấy tiếng đánh máy chữ của khẩu M1A1 ngừng lại, tôi đoán rằng Shirley Dương đã hết đạn, hộp đạn còn lại đang utor trong ba lô, chơi với trên vách đá thể này nạp đạn sao được, tình thế nguy cấp vô cùng, tôi vội vận hết toàn bộ sức lực, trước tiên là nghiêng về sau dùng đưa hết cỡ, vươn tay bám vào dây leo giơ chân đạp mạnh vào cái mông to tướng của Tuyền béo.

Tôi dồn sức quá mạnh, đầu óc như bị hẫng hụt, trong tai chỉ nghe Tuyền béo kêu á lên một tiếng, dây bảo hiểm đứt phụt, đồng thời Tuyền béo cũng rơi lên phiến đá ở san đạo, nhưng nửa người dưới cậu ta vẫn lơ lửng ở bên ngoài san đạo lở lói, san đạo vốn đã cách chúng tôi không gần lắm, lúc này lại bị đè xuống một chút nữa.

Những đoạn san đạo cổ này đều là xây theo đường xoáy tròn ốc từ trên xuống dưới, từng khúc từng khúc bám theo vách núi cheo leo dựng đứng. Khi mới vào sơn cốc chúng tôi từng thấy một đoạn đẽc chặn dòng nước. Năm xưa khi thi công chắc người ta phải chặn cả những thác nước này lại, nên giờ vẫn còn một phần san đạo xuyên qua thác nước, có lẽ về sau bị thác xối xuống phá gãy. Chỗ Tuyền béo đang bám là một đoạn san đạo đã xập xệ, cậu ta vùng vẫy làm rơi mấy cục đá xuống, cuối cùng cũng đã leo lên được mặt đường, hoảng hồn nằm vật ra đó, một cái mạng chỉ còn lại nửa cái, miệng không ngớt niệm Nam mô A di đà phật.

Tôi giúp được Tuyền béo qua bên kia san đạo, hai sợi dây leo đang giữ tôi lơ lửng trên không lại đứt mất một, sợi còn lại cũng ở trong tình trạng cực kì nguy ngập. Ngẩng đầu lên nhìn Shirley Dương, thấy cô nàng xoay ngược báng súng đánh bay một con quái nhĩ đang bám vào vai. Vòng vây hình trăng lưỡi liềm của lũ quái vật hình thù đáng sợ ấy đã khóa chặt hai chúng tôi lại.

Tôi vội rướn người lên, tay tóm lấy một sợi dây leo bên cạnh, lớn tiếng gọi Shirley Dương: "Đến lượt cô sang, mau lên!". Hiện giờ không phải lúc nhường nhau. Shirley Dương nhún chân đu người sang phía san đạo, dùng đưa qua lại cho đủ đà, tôi thấy vậy bèn lăm le giở lại chiêu cũ, co chân lên định đạp vào mông cô nàng.

Nhưng Shirley Dương cũng co chân lên đạp vào chân tôi, mượn lực đu sang phía san đạo, rồi lập tức buông tay rơi xuống bên cạnh Tuyền béo. Lúc này Tuyền béo đã hoàn hồn, mở ba lô lấy khẩu "máy chữ Chicago" ra, bắn cho bọn quái vật bên cạnh tôi rơi xuống từng con từng con một.

Hỏa lực của khẩu M1A1 tuy mạnh nhưng cũng chỉ như muối bỏ bể, không đấu lại được với cả đàn quái vật nửa người nửa sâu đang tràn đến như sóng nước thủy triều. Nhưng trên san đạo cổ xưa dường như có vật liệu bí mật để phòng sâu mồi nên lũ quái vật đều không dám đến, ngược lại cứ nhằm cả vào tôi mà lao tới.

Cả xẻng công binh và cuốc chim leo núi của tôi đều đã vứt đi hết lúc bơi trong hang động, giờ trên người chỉ có con dao lính dù kiểu Nga, khó mà sử dụng được khi đang ở trên vách núi dựng đứng, bèn thuận tay nhỏ cái cuốc chim Shirley Dương bập trên vách núi rồi khua loạn lên.

Được hai khẩu súng của Tuyền béo và Shirley Dương yểm hộ, tôi tạm thời chưa bị nguy hiểm đến tính mạng nhưng vẫn bị lũ quái thai vây chặt, chỉ mong tự vệ, chứ không thể ngời tay đánh đu sang san đạo.

Shirley Dương lóe lên một ý, bèn chuẩn bị quãng dây thừng sang tiếp ứng, cùng lúc ấy dây leo của tôi đang bám vào cũng bị bọn quái vật cắn nát. Dây leo nghìn năm rất dai chắc nhưng lúc nửa người nửa ngòm cứ như đàn chó điên mất trí, bất chấp đám rặng mọc ngược trong mồm đều đã bị vụn gãy, cứ ngoặm chặt vào dọa dây leo nhất định không buông.

Trong thời khắc sinh tử này, tôi phát huy hết 200% tiềm năng của cơ thể, cảm giác thấy sợi dây leo bị lỏng, không chờ thân thể rớt xuống, tôi rướn người nhảy sang ngang và tóm ngay một sợi dây leo khác, tuy nhiên làm vậy lại khiến tôi cách xa san đạo thêm một quãng nữa.

Tay tôi vừa tóm chặt sợi dây leo, bỗng có một con quái trùng tức tôi lao vọt qua khoảng không, bám đúng vào lưng tôi, ngoác cái mồm bốn môi chứa đầy gai mọc ngược tấp vào gáy tôi. Tôi vừa ngửi thấy gió tanh xộc vào mũi, thâm biết ngay có điều bất ổn, vội vàng nghiêng đầu né tránh, khiến con quái đớp một cú vào khoảng không. Nó lại ngoặt đầu cắn tiếp, giờ tôi đã hết đường tránh né, đành trơ mắt ra nhìn cái mồm sâu hoắm mọc đầy gai thịt của nó tấp thẳng đến phía mình.

Một loạt đạn M1A1 bay sạt qua gáy, con quái trùng sau lưng tôi bị bắn bay cả đầu, tôi chỉ thấy trên cổ âm ỉm, sau gáy bị khá nhiều máu quái vật bắn tóe vào.

Tôi không kịp nhìn xem rốt cuộc là Tuyền béo hay Shirley Dương đã bắn phát súng ấy, nhưng tay thiện xạ đã cứu mạng tôi ấy ắt phải tính rằng nếu bắn vào đầu con quái trùng thì chắc chắn máu độc sẽ bắn vào miệng tôi, cho nên đã dùng thuật xạ kích chuẩn xác của mình bắn gãy cổ nó. Mặc dù Shirley Dương bắn súng cũng rất giỏi, nhưng thuật xạ kích của cô nàng còn thiếu sự dứt điểm mạnh mẽ, có thể bắn thẳng trực tiếp vào chỗ yếu hại, hơn nữa lại còn chuẩn xác như thế này là Tuyền béo rồi.

Cái cuốc chim trên tay tôi đã bị một con quái khác cắn chặt, đang cuống cả lên, định vẩy mạnh để văng nó ra bỗng có ba con khác trên vách đá nhảy xuống, bắt chước con vừa bị bắn văng đầu, nhào thẳng vào tôi. Hai con trong số đó bị khẩu M1A1 trong tay Tuyền béo và Shirley Dương bắn chết, con thứ ba lại nhảy vào đúng lưng tôi.

Sau lưng tôi vẫn dính xác của một con quái trùng mất đầu, còn chưa kịp hất nó ra lúc này lại thêm một con còn sống bám vào, sợi dây leo tôi đang nắm không chịu đựng nổi nữa, đứt luôn, gần như cùng lúc ấy, hỏa lực chi viện cho tôi cũng bắn nát con thứ hai thành mảnh vụn, nhưng tôi đã mất trọng tâm, trên lưng đeo thêm hai con quái vật không đầu, lộn nhào trên không trung rồi rơi thẳng xuống dưới. Truyện "Ma Thối Đèn "

Chỉ nghe thấy tiếng nước ầm ầm, đầu xuống trước chân xuống sau lao thẳng xuống hồ nước sâu, trong mắt chỉ thấy một màu xanh đen bao bọc bốn bề, không thể nhìn rõ đông tây nam bắc là đâu, chỉ thấy một quang sáng đang chao đi chao lại, vách đá buồng xuống khắp xung quanh như vách đất, khoảng khắc này tựa như một mình rơi xuống mười tám tầng địa ngục âm u tăm tối, với vợ xa cách chốn nhân gian

102. Q.3 - Chương 34: Xoáy Nước Đen

Đại hình động nước xanh như mực dùng làm nơi đặt mộ Hiến vương, trong địa lý được đặt tên theo đúng hình dáng của nó, hình phễu. Nguyên nhân hình thành loại địa hình này không ngoài hai điều: một là nước chảy xiết lâu ngày phá hủy hang động nham thạch khiến một diện tích lớn bị sập hầm xuống, hai là, có lẽ hàng triệu trăm năm trước đã có thiên thạch rơi xuống gây nên.

Lưng bị hai con quái nhĩ mất đầu bám chặt, lại ngã nhào từ vách đá dựng đứng xuống, may sao đầu óc tôi đã kịp trấn tĩnh lại, mặc dù thân thể đang rơi xuống rất nhanh nhưng tay tôi không ngừng lại lấy một giây nào, vội kéo ngay cái kính lặn đeo trên mũ xuống che mắt, quây văng hai xác quái nhĩ không đầu, hít một hơi thật sâu, há mồm, đề phòng lúc rơi xuống nước sẽ bị sức ép của nước làm thủng màng nhĩ.

Tôi đang định duỗi hết mình ra để lao xuống nước theo thế "phi ngư nhập thủy", nhưng chưa kịp làm gì thì thân thể đã ở sát mặt nước rồi. Lực va đập cực mạnh khiến lực phủ ngũ tạng của tôi bị xóc lên mấy lần, khí huyết trong ngực nhộn nhạo cổ họng thấy ngòn ngọt. Dân võ thuật thường nói "ngực như giếng lưng như bánh", lưng yếu hơn ngực, lưng tôi chạm nước trước, coi chừng đã bị tổn thương bên trong rồi cũng nên.

May mà nước hồ rất sâu, cho nên dù bị rơi rất mạnh tôi cũng không đến nỗi chạm xuống tận đáy, mà chỉ cùng vô số bọt nước trắng xóa chìm dưới vài chục mét mới thôi. Mở mắt ra nhìn, tuy nhìn từ trên cao xuống thấy hồ xanh biếc thăm sâu nhưng quanh tôi lúc này nước lại trong vắt nhìn thấy tận đáy, ánh mặt trời chiếu lên mặt nước chuyển choáng đập dờn, chẳng khác nào đang ở trong thủy tinh cung vậy. Hồ nước có vô số cá to, trong đó có rất nhiều cá chép bụng sọc, loại cá này hương vị ngon tuyệt có một không hai, bình thường rất hiếm khi nhìn thấy những con to đến chừng này. Truyện "Ma Thối Đèn "

Nhưng lúc này tôi chẳng có thì giờ để nhớ lại hương vị thơm ngon của cá chép bụng sọc nữa, chỉ vội ngoi lên mặt nước để đến chỗ san đạo bên bờ nước tụ họp với Tuyền béo và Shirley Dương, nên ra sức đập hai tay quạt nước, bơi lên phía trên.

Có điều tay bơi chân đạp chán chê mà vẫn không leo đến nơi, lúc này tôi mới nhận ra mình đang ở trong một dòng chảy ngầm dạng xoáy tròn ốc. Một cái dòng xoáy khổng lồ dẫn động toàn bộ dòng chảy ngầm trong hồ, không ngừng không nghỉ hút nước vào trong nó.

Chính vì dưới đáy hồ có xoáy nước khổng lồ này cho nên dù thác nước suốt ngày đêm chảy xuống cũng khó mà khiến hồ đầy nước. bên dưới suối Bát Đông ở Khang Ba núi Côn Luân cũng có một xoáy nước lớn như thế này, nghe nói nó thông ra tận biển Đông ngoài xa vạn dặm. Cái xoáy nước trong hồ này rất có thể cũng là một hồ nước lớn ăn thông với vô số sông hồ biển lớn nhỏ.

Nếu bị cuốn vào xoáy nước này e chẳng có ai nhặt thầy cho tôi nữa. Nghĩ đến đây tôi không khỏi giật mình một cái vội lấy hết sức bơi ra bên ngoài xoáy nước. Nhưng càng dục tốc lại càng bất đạt, càng cuống quýt chân tay càng cứng đờ, không những không thể bơi ra ngoài, trái lại tôi còn bị dòng nước ngầm đẩy vào xoáy nước ở đáy hồ đẩy vào thêm vài mét.

Từ lúc tôi nín thở chìm xuống nước mới chỉ mười mấy giây, không khí trong phổi vẫn còn duy trì được một lúc nữa, nhưng nếu bị dòng chảy của xoáy nước hút vào thì chẳng mấy chốc sẽ đứt hơn và bị xoáy nước hút vào trong.

Tôi đã mất tự chủ, hoàn toàn không thể cưỡng lại sức hút ghê gớm của xoáy nước, chỉ chớp mắt đã bị dòng nước cuốn xuống đáy hồ, đường lúc hoang mang bỗng thấy một đám cỏ rạp rạp ở gần bên, đám cỏ này cũng bị dòng chảy rì rào ngoài xoáy nước xô đẩy, ngã rạp cả về một phía. Đám cỏ nước ấy mọc trong một khe đá trên một tảng đá vừa lớn vừa dài, khe đá ấy rất hẹp, không thể xọc ngón tay vào.

Như nhìn thấy phao cứu mạng, tôi vội giơ tay nắm đám cỏ nước ấy, định tạm thời giữ vững thân mình, nhưng đúng như cái câu Tuyền béo thường nói, "đợi thằng Hiệu úy thấp nhang, thì thôi ông Bụt hàm răng chẳng còn". Chật vật lắm mới tóm được một nắm cỏ, nào ngờ đám cỏ lại bám rất nhiều trứng phù du trơn tuôn tuột, tôi đã vận sức ghe gớm mà vẫn hụt mất.

Tôi nhắm kĩ đám cỏ đưa tay chụp bắt dăm bảy lần, xong vẫn không sao nắm được, mỗi lần chụp hụt, lòng lại như nặng trĩu thêm một chút, tôi bèn rút con dao lính dù kiểu Nga cắm vào khe đá mọc đầy cỏ nước, mũi dao hình móc câu cắm vào chỗ tiếp giáp giữa rễ cỏ và khe đá.

Tảng đá dài nằm dưới đáy nước hình như do con người đục đẽo mà thành, có lẽ bị rơi xuống đây từ thời xây mộ Hiến vương, vì nó quá nặng nên không bị dòng chảy ngầm cuốn vào xoáy nước. Cuối cùng cũng tìm được chỗ cố định thân mình, tôi không dám chần chừ thêm một chút nào nữa, vội bám vào tảng đá bò ra xa khỏi dòng nước, dần dần thoát khỏi sức hút của xoáy nước.

Bỗng nhiên cảm thấy tay mình chạm vào thứ gì đó lạnh toát rần chắc, hình như là một lớp vỏ thép khắp bề mặt bị hoen gỉ lỗ chỗ. Nhờ ánh sáng trên mặt nước chập chờn rơi xuống, tôi thấy đầu tận cùng của tảng đá kề sát trụ tròn to nằm vật dưới đáy hồ, bên trên cỏ nước phủ đầy, những đàn cá nhỏ đang luồn lách trong đó.

Một đầu của trụ tròn hơi ghéch lên, đập vào vách tường đá dưới lòng hồ, không ngờ lại phá ra một cái hốc lớn, bên trong tối om như mực, hình như bên trong còn có một không gian khác. Tôi chợt hiểu rằng: "Thì ra máy bay ném bom của người phi công chúng tôi chôn cất rơi xuống hồ này, bản thân anh ta nhảy dù xuống ven núi Gia Long, rồi chẳng may rơi đúng cổ quan tài của vị chủ tế mắc kẹt chết oan ở bìa rừng rậm".

Nhìn lại vách đá bị đầu máy bay đâm xuyên qua, thấy nơi hốc đá bị vỡ chập chờn ẩn hiện rất nhiều tượng các loại thú kì dị bằng đá. Chỗ đó vừa hay lại rơi đúng bên trên hồ nước, khớp với điện ngọc xây cất trên vách dựng đứng của Hiến vương, lẽ nào địa cung trong mộ Hiến vương đã bị máy bay đâm trúng mất rồi?

Đã đến lúc tôi không thể nín thở được nữa, bèn vội mau chóng ngoi lên mặt nước để đổi hơi, vừa nhô đầu lên đã bị hàng vạn tia sáng cầu vồng sắc sỡ rung rinh chiếu rọi hoa cả mắt. Cái mũ leo núi đag đội này tuy có lỗ thoát nước dùng khi lặn nhưng vẫn rất nặng, tôi đành gỡ nó xuống.

Cái hồ nước rộng hình phễu tựa như một công cụ khuếch âm khổng lồ của thiên nhiên, truyền đi truyền lại tiếng thác nước đổ, ầm ầm dội vang khắp cả vách núi, nhưng ở dưới này chẳng nghe thấy gì. Tôi thấy trên san đạo cao cao có hai bóng người đang chạy xuống rất nhanh, gặp đoạn nào bị thác nước phá hỏng, họ bèn bám lấy dây leo mà tụt xuống, thì ra chính là Tuyền béo và Shirley Dương,

Tôi cầm mũ leo núi trong tay, nổi dập dềnh trên mặt nước, vẫy vẫy tay về phía họ. Quả nhiên Tuyền béo và Shirley Dương nhận ra tôi ngay tập lự, cũng đứng trên san đạo vẫy tay lại.

Tôi ngẩng đầu nhìn, thấy vách đá xung quanh dựng đứng như được chặt đẽo bằng rìu, trong lòng bỗng dâng lên cảm giác sợ hãi của một kẻ rơi vào cảnh khốn cùng. Một đàn quái thú nửa sâu nửa người đang lui về phía cửa hang bên cạnh thác nước, rất có thể vì đây là khu chính của mộ Hiến vương, có đặc tuyến ngăn chặn sâu bọ cho nên chúng không chịu nổi, bèn chen nhau lùi trở lại. Khả năng thích ứng môi trường của lục quái thai này rất tốt, chẳng rõ chúng có quay lại không nữa, nhưng dù sao cũng có thể tạm thời bình tĩnh mà thở phào nhẹ nhõm một tiếng.

Tôi giơ tay ra hiệu cho Shirley Dương và Tuyền béo đang ở trên san đạo, baoar không cần xuống đón, tôi có thể tự bò lên được, họ cứ lên mình lâu trên mộ Hiến vương trước chờ tôi.

Nhưng hình như hai người ấy không hiểu ý tôi, cứ vừa nhảy vừa gọi lại ra sức không ngớt chỉ trở hình như rất sốt ruột. Tuy không nghe thấy họ nói gì nhưng nhìn động tác của hai người cũng đủ để biết trong hồ có mối nguy hiểm đang tiềm phục đến gần tôi. Ngay lập tức tôi vội lao vút đi với tốc độ của vận động viên bơi lội, nhanh chóng bơi về phía san đạo cạnh hồ nước.

Tuyền béo và Shirley Dương thấy tôi đã hiểu ý, bèn đi xuống dưới san đạo, Tuyền béo vốn sợ độ cao nên chỉ có thể đi từng bước theo các bậc thang, gặp chỗ bị đứt gãy cựa cựa hàng lên mông tuột xuống, còn Shirley Dương gần như nhảy xuống theo từng tang, hai người họ càng vội vã tôi càng hiểu rõ tình cảnh của mình đang nguy hiểm tới chừng nào.

Cũng may tôi đang ở rất gần san đạo bên bờ hồ ấy nên chỉ chốc lát đã tới nơi, đã mệt rãi rồi, đành dốc nốt chút sức lực cuối cùng bò lên bậc đá. Nhìn xuống hồ nước biếc xanh thấy mặt hồ phẳng lặng như gương chỉ có những vòng sóng nước lan ra từ chỗ thác nước phía đối diện, cùng lắm cũng chỉ thấy xác đầu lia ruột đứt của con quái nhĩ bị bắn chết rơi xuống hồ, chắc đều bị cuốn vào xoáy nước dưới đó rồi.

Shirley Dương đã xuống đến nơi, thấy tôi không sao cả mới yên tâm phần nào. Tôi định hỏi xem chuyện là thế nào, nhưng tiếng nước réo ầm ầm, không thể trao đổi gì được. Tôi bèn chỉ lên bảo đỉnh mộ Hiến vương trên vách núi ngất cao, ở trên đó có vẻ tương đối an toàn.

Ngẩng nhìn lên, thấy cung điện chon von trên vách đá hiểm trở ngất cao đang tỏa ra muôn ánh sáng kì lạ trong màn hơi nước bầy màu, như mộng ảo lại như hiện thực, nhất thời cũng chẳng nghĩ ngợi được gì nữa, bèn co chân bước lên san đạo ngàn năm, tiến về phía cung điện trên trời.

Chợt nhớ đến vẻ lo lắng hoang mang của hai người, tôi buột miệng hỏi luôn. Shirley Dương trả lời: "Chúng tôi nhìn thấy ở giữa hồ nước có một móng vuốt quái dị khổng lồ to cỡ căn nhà, lúc đó anh đang ở ngay bên cạnh cái vuốt ấy, nó có thể nắm lấy anh bất cứ lúc nào, cho nên chúng tôi mới vội xuống để ứng cứu".

Tại sao khi ấy tôi đang ở dưới nước mà không nhìn thấy gì cả? Tôi bèn nhìn xuống, ngoài trừ các vùng bên rìa có hàng loạt thác nước, còn lại chỉ thấy mặt hồ xanh biếc sâu thẳm rất êm đềm tĩnh lặng, nét yên bình sâu thẳm đến dị thường của nó đã quá đủ để khiến tinh thần người ta cách vội, chúng tôi đứng ở trên cao này có thể nhìn rõ những đàn cá đang đàn nhau bơi lội trong nước.

Nhìn kĩ lại có thể thấy những rách hốc nhấp nhô dưới đáy hồ, kể cả xác máy bay ném bom của Mỹ bị rơi xuống đáy nước, các đường nét đều mờ mờ trông thấy được. Ở giữa hồ có một vòng tròn đen đen, có lẽ đó chính là cái xoáy nước suýt nữa đã nhấn chìm tôi. Phía bên ngoài của cái hốc xoáy ấy nhô ra vài khối hình chóp cong cong ngắn dài lớn nhỏ khác nhau, vừa hay thành một vòng vây quanh cái xoáy nước.

Nhìn từ trên cao xuống thật chẳng khác nào một bộ móng vuốt quái thú khổng lồ đang đỡ lấy xoáy nước.

Tôi nhìn đến ngẩn cả người ra, trong lòng không ngừng day đi day lại thầm nhủ: "Bộ móng vuốt khổng lồ này bố trí vừa khéo nằm ngay bên rìa xoáy nước, chẳng lẽ nó được cố ý tạo ra khi xây mộ Hiến vương?"

Thấy tôi cứ đứng mãi không đi, Tuyền béo luôn miệng giục già, tôi đành gác lại không nghĩ thêm nữa, tiếp tục đi trên san đạo tựa như thang mây lên trời, bước lên cao dần.

Đi được vài bước tôi chợt nhớ ra, đúng rồi, Shirley Dương từng nói địa hình kiểu hình phễu này hơi giống cái động quỳ không đáy ở dưới núi thần Traklama.

Tôi bèn vừa đi vừa kể ngắn gọn những điều mình thấy ở dưới đáy hồ cho Shirley Dương, rồi nói thêm: "Cái xoáy nước ở dưới hồ đó có vài điểm nào đấy trùng với viên Mộc Trần châu chúng ta đang muốn tìm. Vuốt thú vây quanh hồ sâu nơi đáy nước hình như là do con người tạo nên, điều này chứng tỏ đáy hồ cũng là một phần của mộ Hiến vương này".

Shirley Dương gật đầu: "Hồ nước xanh thẳm này chắc chắn là có nhiều điểm kì quái, nhưng dưới đó cỏ nước rậm rì, chỉ dựa vào sức ba chúng ta e khó lòng xem xét cho rõ tình hình bên dưới, chỉ còn cách đứng trên cao quan sát địa thế rồi đoán bừa vậy".

Chúng tôi lại nói về chiếc máy bay rơi dưới đáy nước, tôi tả lại đại khái hình thù của nó, Shirley Dương liền bảo có thể nó là máy bay ném bom tầm xa B24.

Việc máy bay rơi chắc chắn có liên quan đến hai tảng vắn thạch xuất hiện nơi cửa vào trùng cốc.; Các tảng vắn thạch ấy vốn là một khối thiên thạch, thậm chí còn có vài tảng khác nữa, lấy hang hồ lô làm trung tâm, tạo thành một vòng bao bọc xung quanh.

Trong miền rừng rậm này, thật khó tìm ra được tất cả chúng ở chỗ nào. Tín hiệu nhiễu sóng điện tử mà các tảng vắn thạch phát ra vốn đã mạnh lại bị thần vật trấn cốc trong động hồ lô, cũng tức là con cóc ba chân màu xanh lam quái dị đặt trong thiềm cung kia khuếch đại.

Chất liệu làm con cóc quái dị ấy hết sức đặc biệt, có thể là một loại khoáng thạch bị nung nén chặt chứa nhiều radium cùng các kim loại hiếm với những hạt quark và hạt siêu quark. Những vật chất này kích thích thiên thạch có bức xạ điện tử khiến các thiết bị điện tử mất chính xác, thậm chí tác động đến hệ thống hướng dẫn sinh học của một số loài chim di cư theo mùa, làm chúng rơi xuống khi bay qua bầu trời Trùng cốc.

Shirley Dương cho rằng chính loại khoáng thạch đỏ hiếm thấy này bản thân đã có bức xạ rất mạnh. Có thể ban đầu nó đã nằm sẵn trong cánh rừng già cổ xưa thuộc kỉ Tam Điệp, trong đợt đại họa biến rừng già trở thành hóa thạch, nó bị nhiệt độ cao nung nóng, nên đã sản sinh ra càng nhiều vật chất phóng xạ, hình thành nên những khối nham chồng chất màu đỏ sẫm hơi trong ở xung quanh, đồng thời khiến cái hang có hình dạng như quả hồ lô.

Thậm chí ngay con sâu bắt tử kia, cũng nhờ vậy nên mới thoát được trận đại họa hủy diệt ấy, nếu không dù con sâu ấy có sức sống mãnh liệt đến đâu cũng không thích ứng nổi với sự thay đổi hàm lượng ô xy trong không khí. Môi trường đặc biệt xung quanh khoáng vật cổ giúp con sâu sống leo lắt đến tận ngày nay, ta cũng có thể khẳng định đám đông côn trùng và thực vật khổng lồ hình thành được trong hang động cũng là vì chịu ảnh hưởng lâu dài của nó.

Chúng tôi vừa đi vừa bàn bạc, gắng tổng hợp các hiện tượng rồi so sánh phân tích, kết hợp với suy luận chủ quan, các thông tin rời rạc rồi mù dần dần được hệ thống lại thành một đường thẳng.

Shirley Dương đã hạ quyết tâm bổ sung một nhiệm vụ cho hành động lần này: hủy diệt thần khí trong núi Già Long.

Thứ vật chất có phóng xạ này rất không ổn định, lúc mạnh lúc yếu, có thể thời kì Thế chiến II là khoảng thời gian các nguyên tố phóng xạ hoạt động tương đối mạnh, cho nên xác máy bay mà chúng tôi nhìn thấy đều thuộc khoảng thời gian đó. Tuy nhiên, căn cứ vào mức độ ảnh hưởng tới các thiết bị điện tử của chúng tôi, thì gần đây vật chất này đã bắt đầu hoạt động trở lại. Thời nay khác với thời xưa, giao Thông trên không ngày càng phát triển, để tránh xảy ra những thảm kịch, có lẽ chúng tôi phải mạo hiểm trở lại hang động kia tìm cách phá tan thần khí ấy.

Tôi bỗng nhớ đến mấy lời chép ở đằng sau tấm bản đồ da người, bên bảo Tuyền béo lấy bản đồ ra xem, thấy trong phần chú thích về mộ Hiến Vương có một đoạn dài như sau:” Hồn hỡi mệnh mang về đầu tử, u huyền nước biếc hiện chân hình. Núi rồng chọc thủng mây xanh, hang bọ thâm sâu hun hút, trải dài ngàn vạn dặm, xa cách cõi trời người, sông kia ba nhánh ngời ngời, rừng nọ muôn cây rậm rạp, mỗi vẻ thiên nhiên tươi đẹp, giữ yên hình thể vĩnh hằng. Trấn giữ giữa trời một đám rồng, khắp nơi hòa quện thấy tương thông, thấp thoáng huyền bệ vậy huynh báu, thâm u ảo diệu giấu bên trong. Thấp thoáng, tức có mà lại không, huyền hồ, như không mà lại có, hình trạng ấy như sữa trong bát, như nhạn trong mây, như đường vắn khói bay, như rắn luồn bụi cỏ. Tiên khí vận hành trong đó, mờ ảo giấu mình, đất này cát thể hiện hình, liệt hàng đệ nhất. Hiến vương xa khuất, táng ở đầm rồng, thân xác hóa hư không, hồn thiêu về thiên giới, long luân là chốn vô hình, nếu không phải thiên băng thì người ngoài khó mà phá được vậy”.

Những câu chữ phía sau tấm bản đồ da người ghi rằng mộ Hiến vương đặt ở một nơi tiên huyết tuyệt vời, câu cuối cùng thì khá bất ngờ khi nhắc đến ”thiên băng”. Chúng tôi không thể hiểu ý là gì, thậm chí còn đoán rằng có khả năng phải chờ đến những thời điểm đặc thù kiểu như sao băng xẹt qua mới có cơ hội tiến vào huyền cung mộ Hiến vương, nhưng từ lúc vào núi Già Long đến giờ trông thấy khá nhiều xác máy bay rơi, có lẽ từ ”thiên băng” ấy ám chỉ việc máy bay rơi húc vỡ tường mộ cũng nên. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Trước đây tôi không cho rằng trên đời này có "tiên huyết" thật sự, cảm thấy đó là người ta đã nói quá lên, cường điệu hóa để hù dọa nhau, vì ngay cả trong "Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật" cũng viết rằng huyết thần tiên không thể gặp không thể cầu, mà chỉ tồn tại trong lý thuyết mà thôi. Truyện "Ma Thối Đèn "

Trên thực tế đương nhiên không thể có việc cả trăm cầu vòng nước bảy sắc cùng tập trung tại một chỗ ngàn năm không tan biến, nhưng có đi vào tận nơi này mới biết, thì ra giai cấp thống trị vẫn có thể làm được bất cứ điều gì ngoài trường sinh bất tử. Hiến vương đã thay đổi địa thế, tạo ra vùng "long huân" này. Xét từ góc độ phong thủy học, "long huân" tức là một vùng ranh giới rõ rệt nằm giữa hai khí âm dương trong và đục, đường ranh giới này không phải là một vùng hòa trộn đan xen, mà thực ra nó giống như trạng thái hỗn độn khi trời đất chưa được phân chia, cũng như người ta thường nói là "thấp một ly là nước, cao một thước là hơi". Long huân "không cao không thấp", không phải nước cũng không phải hơi, mà là ánh sáng, thứ ánh sáng cầu vòng nhưng tự có hình nhưng không có chất, ngàn năm bất biến.

Nghe Shirley Dương nói gần khu vực này có khoáng vật chứa chất phóng xạ đặc biệt kia, tôi mới nghĩ ra rằng, chính thứ đá này đã làm gia tăng các điện tích âm trong Trùng cốc, thanh ra nơi này gần như không mây không mưa, khiến cho hơi bốc ra từ thác nước khó bay lên được, cứ lơ lửng trên hình phễu khổng lồ màu xanh bích ngọc, tạo nên một tầng "long huân" chỉ có trong truyền thuyết, thì ra tất cả chỉ là một hiện tượng quang học nhân tạo.

Vừa đi vừa nói chúng tôi đã xuyên qua long huân bên dưới thiên cung, trước kia thường nghĩ rằng cầu vòng phải xa tít tận chân trời, lúc này đây chúng tôi lại đang đi qua nó, cảm giác như đi trong một tòa ảo ảnh mê mông, bản thân đã hóa thành tiên.

Cả ba bất giác đưa tay ra sờ những làn sáng bảy màu xung quanh, đương nhiên là không sờ thấy gì. Ai cũng cười ngây ngô như đứa trẻ, và bỗng nhiên nảy ra một ý nghĩ kì quái: nếu đây là nơi cõi mộng thì tốt nhất là chẳng nên tỉnh mộng làm gì.

Tuy nhiên quãng sáng bảy sắc này rất mỏng manh, cảm giác kì diệu thoáng chốc đã tan biến, chúng tôi chôn chân mỗi người đi trên san đạo quanh co hơn một tiếng đồng hồ mới đến được trước cửa điện của thiên cung.

Tôi chỉ tay vào cửa điện phía trước nói với Shirley Dương và Tuyền béo :” Nếu thiên băng chính là chỉ những chiếc máy bay gặp nạn, vậy tôi nghĩ thế là khá phù hợp rồi. Vách đá dưới hồ nước bị đầu máy bay rơi thụi vào thành một cái hang to, chỉ hiềm không rõ đó có phải là huyền cung hay không. Mô kim Hiệu úy có thể phân kim định huyết, nhưng không thể xác định được quy mô của mộ thần tiên. Tuy nhiên chúng ta cứ sục sạo trên đỉnh mộ theo kiểu cuốn chiếu thì cũng chẳng lo không rõ ngọn ngành, bên trong hẳn là phải chứa đựng nhiều điều bí mật”

103. Q.3 - Chương 35: Cung Lăng Vân, Điện Hội Tiên

Đứng bên dưới tòa điện tráng lệ như cung điện nhà trời ấy, cảm thấy bản thân mình sao mà quá bé nhỏ. Cung điện là loại kiến trúc đặc thù ngưng kết tất cả các phong cách cổ điển cùng toàn bộ tinh túy của kỹ thuật kiến trúc Trung Quốc., trực tiếp phản ánh quan niệm về chính trị và luân lý của các bậc đế vương. Ngay từ thời nhà Hạ đã có những khuôn mẫu của cung điện, rồi phát triển cực thịnh vào thời Tùy - Đường. Các thời đại tiếp theo như Minh - Thanh cũng không thể vượt xa hơn, chẳng qua chỉ tinh xảo tỉ mỉ hơn về mặt chi tiết mà thôi. Truyện "Ma Thối Đèn "

Nước Điền cổ đại tuy ở miền Tây Nam hoang vu khuất nẻo, là một nước lạc hậu, nhưng vốn là một phần của nước Tần. Trước thời Hán Vũ đế, vương quyền luôn nằm trong tay người Tần. Khu mộ Hiến Vương này đương nhiên không nằm ngoài khuôn khổ chung của quy tắc kiến trúc Tần - Hán, hình thức và bố cục đều theo kiểu Tần, nhưng việc sử dụng vật liệu kiến trúc lại hấp thụ vô số kinh nghiệm tiên tiến của thời nhà Hán.

Bên dưới chính điện là bậc thang ngọc gồm chín mươi chín bậc, ứng với chín mươi chín vì tinh tú, vì lí do địa hình nên bậc ngọc tuy khá rộng nhưng lại rất dốc, đoạn dưới cùng vừa khéo trải vào vùng ánh sáng của những dải cầu vòng rồi cứ thế lên cao dần, dẫn thẳng đến cửa điện. Đại điện do một trăm sáu mươi cây cột gỗ nam mộc chống đỡ, khắp chốn là tầng tầng lớp lớp trụ dọc xà ngang vàng son đủ màu, bên trên là gạch

Tần ngôi Hán, cực kì xa hoa. Tất cả đều khớp với lời miêu tả trong trấn lăng phủ, ở cái chốn cao vút hiểm trở, vách đá đan xen từng lớp này, các tầng cung điện đều đóng nêm bám sát vào vách đá dựng đứng, rồi dần dâng cao, nằm giữa khối mây hư ảo, trông như lúc nào cũng chực rơi xuống dưới. Ba chúng tôi nhìn mà mắt hoa lòng sợ. Đi theo sạn đạo bậc đá hõm vào vách núi bước lên thêm ngọc, phóng mắt nhìn ra xa, chỉ thấy nhô cao trên đỉnh núi là những nóc vàng phủ trên lầu gác, bên những cổ đạo chênh vênh trên vách đá là những thác nước buông rèm, quanh hồ nước toàn những cây cổ thụ cùng dây leo kì dị giăng khắp, bốn bề bên dưới ngập ánh cầu vồng rực rỡ lung linh, từ thung lũng xa xa vẳng lại tiếng chim hót, quả thật là một cảnh tượng thoát tục cách biệt trần thế. Nếu trước đó chưa thấy những sự vật rừng rợn ẩn sâu trong thung lũng, có khi chúng tôi còn cho rằng đây đúng là một nơi tiên cảnh cũng nên.

Nhưng giờ thì mặc cho cảnh tượng cung trời điện ngọc này thần kỳ tới nhường nào, cảm giác trước tiên vẫn là bên trong nơi đây đang toát ra một luồng tà khí, cho dù có được điểm tô ra sao, xa hoa thế nào, nó vẫn là một tòa cung điện dành cho người chết, một ngôi mộ lớn. Mà để xây cất nên ngôi mộ này, đã có không biết bao nhiêu người phải bỏ mạng. Xưa vẫn có câu rằng: "Muôn người khôn khổ đốn cây, để cho một kẻ đủ đầy lên tiên". Truyện "Ma Thối Đèn "

Bậc thềm bạch ngọc treo chơi vơi trên hồ nước thung sâu, vừa dốc vừa trơn, có thể là do lệch trọng tâm, cả tòa cung điện nghiêng ra phía hồ nước vài độ, trông có vẻ như bất cứ lúc nào cũng có thể lật nhào xuống vực sâu dưới kia. Từ lúc trên sạn đạo, Tuyền béo đâm sợ tái mặt, không dám ho he nửa lời, lúc này ở trên cao ngất, bước trên những bậc đá bạch ngọc cực kì nguy hiểm, cậu ta lại càng hồn bất phụ thể, tôi và Shirley Dương đành phải dìu cậu ta chậm chậm đi lên, hai mắt cậu chàng nhắm tịt híp cả lại.

Lên đến tận cùng bậc thang ngọc, tôi bỗng nhận ra rằng không khí ở đây hoàn toàn khác với bên dưới. Bên dưới long huân, ngập ngựa ầm ứ, còn thiên cung nơi chúng tôi đang đứng lại khô ráo thoáng mát lạ thường. Không ngờ chỉ ở hai chốn cao thấp khác nhau mà độ ẩm lại chênh lệch nhiều như thế, có lẽ là vì long huân đã chặn giữ hết hơi nước lại trong môi trường trong đục không tách biệt bên dưới, cho nên mới giúp quần thể cung điện này bền vững cho đến tận ngày nay, trông vẫn như vừa xây cất xong. Thật xứng danh là một tiên huyết huyền diệu cao siêu bậc nhất, hình thể thần tiên của long huân quả là khác hẳn chốn phàm trần.

Đoạn thềm ngọc này vốn rất khó đi, chúng tôi lại phải dìu Tuyền béo thành thử bước đi càng khó khăn. Ba chúng tôi vừa lết vừa bò, chật vật mãi mới lên được bậc thềm cao nhất. Tôi bảo Shirley Dương đưa tôi chiếc ô Kim Cang, rồi bước đến trước cửa điện, cạnh cửa có một tấm bia đá, bên dưới tấm bia là một con quái thú đang quỳ, thể hiện thể cưỡi mây công bia, bia khắc mấy chữ đại tự, nét bút chẳng chịt rối mù, tôi chẳng đọc được chữ nào, chỉ biết đây có thể là chữ theo thể Cổ Triện mà thôi.

Tôi đành bảo Shirley Dương đến đọc. Cô nhìn một lượt, rồi chỉ tay vào từng chữ đọc luôn: Huyền chi hựu huyền, chúng diệu chi môn, Lăng Vân thiên cung, Hội Tiên bảo điện." Thì ra minh lâu của ngôi mộ cổ này có tên gọi hân hoi, gọi là "cung Lăng Vân", còn gian điện gác đầu tiên thì gọi là "điện Hội Tiên". Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi không nhịn được bật cười giễu cợt: "Lão Hiến Vương mê thành tiên đâm ra điên bố nó rồi, chắc nghĩ xây cung điện trên vách núi cao chót vót là có thể mời được thần tiên xuống giao lưu, cùng lão đánh cờ, gảy đàn, rồi truyền cho lão phép trường sinh bất tử đây!"

Shirley Dương nói: "Có vua chúa nào không ham sống lâu? Tuy nhiên kể từ sau thời Tần Thủy Hoàng và Hán Vũ Đế, các bậc quân vương đời sau phần nhiều đều hiểu rằng đó chỉ là giấc mơ hư ảo, sinh lão bệnh tử là quy luật của tự nhiên, đâu là chân mệnh thiên tử cao quý cũng khó bề đi ngược ý trời. Nhưng mặc dù hiểu ra điều này, họ vẫn hi vọng sau khi chết được hưởng vinh hoa phú quý như lúc còn sống, cho nên mới coi trọng việc sắp đặt lăng mộ như thế."

Tôi bảo Shirley Dương: "Nhưng nếu bọn họ không phóng đảng xa xỉ vô độ hòng thực hiện tham vọng thì trên đời này làm gì có Mô kim hiệu úy nữa?" Miệng vừa nói chân tôi đã giơ lên đạp cánh cửa điện. Cửa chỉ khép hờ không khóa nhưng rất nặng nề, đạp liên ba cái mới chỉ hé ra tí xíu, khó lách người qua được, bên trong tối om không nhìn thấy gì hết.

Tuy nói rằng theo kinh nghiệm trước đây, trong minh lâu hiếm khi có cơ quan hay ám khí gì, nhưng tôi vẫn không muốn mạo hiểm vô ích, cánh cửa vừa hé tôi vội nép người sang một bên, mở ô Kim Cang ra chắn,

chờ một lát, không thấy trong điện có động tĩnh gì, tôi mới đẩy cánh cửa mở ra rộng hơn.

Tôi gạt đầu ra hiệu với Tuyền béo và Shirley Dương rằng có thể tiến vào, ba chúng tôi cầm vũ khí và đèn chiếu, cùng hợp sức đẩy cánh cửa mở hẳn ra. Tuy đang là ban ngày nhưng ánh sáng chỉ chiếu được đến cửa, phía sâu bên trong cung điện thênh thang vẫn tối đen âm u, đành rọi đèn pin dò đường vậy.

Vừa bước qua bậu cửa gỗ gụ cao rộng, tôi đã thấy vài chục pho tượng cỡ lớn sắp thành hai hàng ngay sau cửa vào, đầu tiên là hai tượng sư tử bằng đồng để trị tà, cao hơn đầu người, trông rất uy vũ. Bên trái là con sư tử đục tỉ chân lên một quả cầu vàng, tượng trưng cho quyền lực tối cao thống nhất vũ trụ, con bên phải là sư tử cái, chân tỉ lên một con sư tử con, tượng trưng con cháu sinh sôi tiếp nối vô tận.

Sư tử đặt trên bệ đồng, trên bệ khắc các hình phượng hoàng và mẫu đơn, cả ba hợp lại tượng trưng cho "vua", vua của loài thú, vua của loài chim và vua của các loài hoa.

Người ta thường thấy sư tử đá, còn sư tử đồng thì ít thấy chứ không phải là không có, cho nên cũng không có gì quá bất thường, lạ ở chỗ đôi sư tử đồng này không bày ngoài cửa điện mà lại đặt ở hai bên sau cửa, không rõ nguyên nhân gì nhưng vẫn rất khác thường.

Phía tiếp sau sư tử đồng lần lượt xếp từng cặp giải trãi, hồng, voi, kỳ lân, lạc đà, ngựa, tiếp đó là tượng võ tướng, văn thần, đại công thần cả thấy 36 pho 1. Tư thế và trang phục của các pho tượng người đều rất lạ, họ đang thực hiện một nghi thức kỳ quái nào đó chứ không phải tư thế bá quan đứng chầu trên kim điện. Đám tượng đồng bao gồm cả thú lẫn người tựa như tinh tú chầu nguyệt, cùng canh giữ ngai vàng cho vua ngự ở tít sâu bên trong.

Tuyền béo nói: "Sao cung điện này lại khác mình lâu ở Thập tam lăng ta từng tham quan thế nhỉ? Trong thập tam lăng có cung điện nhưng lại không có những tượng người tượng thú kì quái này."

Tôi nói với Tuyền béo: "Có gì lạ đâu? Họ đều mong sau khi chết vẫn được hầu hạ như khi còn sống, triều đại khác nhau hình thức khác nhau nhưng tôn chỉ mục đích cũng chỉ là một. Hồi chúng ta đi Thiểm Tây đổ ... à du lịch, đã từng nhìn thấy vô số những mảnh ngói lớn rải rác khắp khu lăng nhà Hán, đó đều là vết tích còn lại các cung điện thuộc về phần mộ nhà Hán đã sập đổ. Cột gỗ xà gỗ không chịu nổi sức tàn phá của ngàn năm, đã tan nát cả rồi, nhưng gạch ngói thì vẫn tồn tại được đến ngày nay."

Thứ gọi là "triều đại khác nhau, hình thức thể chế cũng khác" chẳng qua chỉ là cách nói của tôi để tự an ủi mình, còn đám tượng đồng đang đứng sừng sững nơi đây có ý nghĩa ra sao, tôi hoàn toàn không hiểu, tuy nhiên tôi không muốn chuyển cái tâm lý ngờ vực này thành áp lực đối với Tuyền béo và Shirley Dương. Mong sao chỉ là tôi cả nghĩ mà thôi.

Shirley Dương thấy cảnh tượng phi thường trong gian đại điện này, cũng nói nước Điện cổ ở miền biên viễn Tây Nam mà lăng mộ vua đã bề thế nhường này, so ra với mộ Đường Thái Tông, Hán Vũ Đế đại diện cho chế độ trung ương tập quyền, báu vật trong đó phải tính bằng đơn vị ngàn tấn, không biết là quy mô còn hoành tráng cỡ nào. Chỉ tiếc rằng những khu mộ ấy đã bị tàn phá từ lâu, những người thời nay vĩnh viễn không có cơ hội được nhìn thấy nữa, chỉ còn cách suy ngẫm tượng tượng vậy thôi.

Tôi nói với Shirley Dương: Không hẳn là tất cả các mộ vua chúa đều bề thế như mộ Hiến vương này đâu. Lão già Hiến vương ấy căn bản không nghĩ cho người đời sau, mà có khi suốt đời chỉ theo đuổi mục đích sau khi chết được chôn ở long huân để thành tiên thôi ấy chứ."

Bởi lẽ cung Lăng Vân là phần được xây cất trên mặt đất của địa cung ngôi mộ, chứ không phải là nơi đặt quan quách, cho nên chúng tôi vẫn thấy người nhẹ nhõm chứ không căng thẳng như khi bước vào huyền cung. Trong điện này tĩnh lặng lạ thường, càng không có động tĩnh gì không khí lại càng toát lên vẻ âm u đáng sợ.

Lòng bàn tay tôi bắt đầu nhớp mồ hôi. Nơi này ít ra cũng phải hai ngàn năm không có ai bước vào, vậy mà không hề có mùi ẩm mốc, mọi vật đều bị một lớp bụi dày bao phủ. Bụi cũng là từ gạch ngói bên trên rơi xuống chứ không có chút bụi tạp của thế giới ngoài kia, như thể che phủ đi hai ngàn năm lịch sử.

Bảo tọa được nạm vàng khảm ngọc đặt ở tận cùng trong điện Hội Tiên, phía trước có một khoảnh ao kim thủy ngăn cách, nhưng lại không thấy có cầu bạch ngọc nối liền. Ao kim thủy khá rộng, nước đã khô cạn từ

lâu, từ chỗ chúng tôi chiếu đèn pin qua, chỉ thấp thoáng có một con rồng ngọc đỏ nằm cuộn bên trên bảo tọa, không nhìn rõ có tượng Hiến vương ngồi đó hay không.

Tuyền béo thấy thế bèn mặt sất: "Người làm lãnh đạo rồi đều thích xa rời quần chúng chăng? Lão ta ngồi xa thế kia thì còn nghị sự triều chính cái mẹ gì được? nào, ta vào tận nơi xem sao!" Tuyền béo xách khẩu "máy chữ Chicago" nhảy xuống ao Kim Thủy đã cạn nước, sâu hơn một mét.

Tôi và Shirley Dương cũng nhảy xuống theo, thấy trong hồ có con thuyền gỗ được tạo hình như chiếc lá sen, hóa ra trước kia muốn đi qua hồ thì phải ngồi thuyền. Xem ra Hiến vương cũng là tay chơi đây.

Chưa lên tới bờ bên kia ao, chúng tôi đã không nén nổi hiếu kì, bèn chiếu đèn pin mắt sói lia khắp phía trước, hình như trên bảo tọa của Hiến vương không có tượng, nhưng phía sau trông không bình thường chút nào. Ba chúng tôi càng nhìn càng thấy kì lạ, bèn vội leo lên ngay, trong lòng tôi bỗng thấp thỏm không yên: "Với đầu óc liệu sự như thần của Hồ Bát Nhất ra, lẽ nào ta lại hiểu sai ý nghĩa của thiên bằng? Xem chừng thiên bằng không hề liên quan gì đến chuyện máy bay rơi, vậy thì thể Hiến vương có còn trong mộ hay không?" -----

1 Giải trãi, hồng, kỳ lân: các dị thú trong truyền thuyết.

104. Q.3 - Chương 36: Hậu Điện

Con rồng ngọc màu đỏ cuộn mình nằm trên bảo tọa, khi chiếu đèn pin vào, thân rồng lập tức cuộn cuộn sắc màu, ánh đỏ nhấp nhóa, thì ra bên trong toàn là thủy ngân. Nhưng "con rồng thủy ngân: này chưa hẳn là lạ, điều thật sự thu hút chúng tôi là nửa thân trước của nó.

Đầu rồng chìm hẳn vào vách đá, phần tròn nằm trên bảo tọa chỉ là một phần nhỏ của thân rồng, bao gồm cả đuôi. Đuôi rồng và hai chân sau gác trên lưng ngai của bảo tọa, trông có phần uể oải. Giã nửa thân rồng phía trước uốn lượn chìm nổi trên vách đá phía sau bảo tọa, hòa nhập với các nét vẽ màu trên vách thành một thể thống nhất, khiến cả bức bích họa có cảm giác lập thể rất rõ rệt, cấu tứ kì lạ và kỹ thuật tinh xảo đều đạt đến đỉnh cao. Người ta thường nói: "rồng thần thấy đầu chẳng thấy đuôi", nhưng con rồng này lại chỉ thấy đuôi mà không thấy đầu, cứ như thể con rồng ngọc thủy ngân này đang sống dậy bay vào bức bích họa trên tường.

Bức bích họa cỡ lớn kết hợp với thân rồng ấy diễn tả cảnh tượng Hiến vương hóa thành tiên bay lên trời. Trong tranh, mây tiên bông bành trãi rộng, khói thơm uốn lượn, núi non giăng giăng cùng những cung điện ẩn hiện trong mây, sương mờ nắng tỏa, tất cả đều tràn ngập linh khí. Con rồng ngọc đỏ đang ngẩng đầu hướng lên biển mây, bầu trời rẽ ra một khe màu đỏ, nửa đầu rồng đã chui vào trong đó, thân rồng nối liền với bảo tọa trong cung điện Lăng Vân, một ông vua đang được các bề tôi tung hô, chân giẫm trên lưng rồng, nhẹ bước trên không trung. Truyện "Ma Thối Đền "

Ông vua này chắc là Hiến vương, chỉ thấy thân hình cao lớn hơn hẳn người thường, trên mình khoác một bộ áo dài da trần cổ tròn, lưng thắt đai ngọc, đầu đội mũ vàng, trên mũ gắn một hạt ngọc trông tựa như mắt người, rõ ràng đó chính là Mộc trần châu.

Ông ta để râu ba chòm dài, khó nhận ra tuổi tác, vẻ mặt không đến nỗi quá hung ác, không giống với tưởng tượng của chúng tôi cho lắm. Tôi vẫn nghĩ bạo chúa là phải phì nộn, râu xoắn vểnh chéo, nhưng hình ảnh Hiến vương ở đây lại rất trang nghiêm hiền hòa, đại khái chắc hẳn đã được người ta mỹ hóa lên rồi.

Phía trên vẽ một ông già cười hạc tiên, râu tóc bạc trắng, miệng hé mỉm cười chấp hai tay nhìn xuống bên dưới, sau lưng có vô số vị tiên thanh tao thoát tục, tuy tư thế khác nhau nhưng đều tỏ ra rất kính cẩn nghiêng đón Hiến vương bước trên thân rồng lên thiên đình.

Tôi nhìn mà không khỏi tắc lưỡi trầm trồ, thì ra "thiên bằng" tức là nói về cảnh tượng đắc đạo thành tiên chứ không chỉ một người nào đó tiến vào minh điện ở huyền cung. Sự kiện này hết sức bí mật, ngoại trừ những người thân tín của Hiến vương còn không chắc khó mà biết được.

Ở chính giữa phía dưới bức bích họa còn có hai bức tranh nhỏ, đều mô tả các đồ cúng tế khi Hiến vương lên trời, có vô số thi thể đang bị thiêu đốt trong đỉnh đồng, cảnh tượng thê thảm rùng rợn nên chúng tôi cũng không nhìn kỹ.

Tuyền béo nói: "Cứ như bức họa này diễn tả, thì Hiến vương đã thành tiên lên trời tiêu diêu hưởng lạc từ lâu, xem ra quả này chúng ta vô huyệt mất rồi, mười phần chắc tám là bên trong địa cung trống rỗng chẳng có gì. Theo tôi chi bằng ta cứ đục lấy con rồng kia, đốt cháy thiên cung, xong xuôi sớm quay về kiếm người mua bán quách nó đi kiếm một khoản kèch sù, rồi thì thích ăn thì ăn thích uống thì uống." Truyện "Ma Thối Đèn "

Shirley Dương nói: "Không đúng. Đó chỉ là sự thèm khát viễn vông của Hiến vương lúc sinh thời, trên đời này làm gì có chuyện người phạm hóa thành tiên?"

Tôi cũng đồng ý với Shirley Dương: "Chúng ta đã lên đến đỉnh mộ Hiến vương, sao có thể không vào địa cung đồ đạc được? Hơn nữa hai người có thấy viên ngọc đính trên mũ Hiến vương không? Nó chính là Mật phượng hoàng có thể cứu mạng chúng ta đấy!"

Ba chúng tôi bàn bạc chốc lát rồi quyết định phải lục soát cái cung Lăng Vân này đã, rồi thăm dò xem cái lỗ thủng dưới hồ nước có phải là cửa vào địa cung hay không, sau đó sẽ ra tay ngay trong đêm. Dù sao cũng cần phải mất thấy tay sờ tận nơi, cứ phải lục tung mình cung dưới kia, nếu vẫn không thấy Mộc trần châu thì là vận số không may, lúc ấy bỏ cuộc cũng không muộn, cái này gọi là "gắng hết phận sự, chấp nhận mệnh trời".

Trước thời Tần, cung điện là kiến trúc hạt nhân tập hợp các hoạt động cũng tế và chính trị; đến thời Tần, cung điện mới trở thành kiến trúc độc lập cho hoàng đế cư ngụ, phía trước làm nơi thiết triều, phía sau làm nơi nghỉ ngơi.

Minh lâu xây bên trên mộ vua chúa đế vương, trong đó hậu điện là tế đường chứ không phải nơi để ngủ, bên trong thường có rất nhiều văn bia bích họa ngợi ca công đức của nhà vua để người đời sau lễ bái chiêm ngưỡng.

Chúng tôi đều chưa được nhìn cung điện nhà Tần ra sao, nhưng có lẽ cung Lăng Vân na ná như cung A Phòng thời Tần, mặc dù quy mô thua xa cung A Phòng "cháy liền ba tháng chưa tắt", nhưng về hình thức có lẽ cung Lăng Vân này nhỉnh hơn một chút. Trong các vị đế vương thời cổ, Tần Thủy Hoàng là người đầu tiên đắm đuối với việc luyện đan tu tiên, nhưng có lẽ ông ta nằm mơ cũng không thể ngờ rằng cấp dưới của mình có thể xây cất một tòa thiên cung hoành tráng hơn cả Tần lăng để làm phần mộ.

Kế hoạch đã định, chúng tôi bèn đi ngay vào hậu điện. Tôi đi sau cùng, không cưỡng lại được mà ngoái đầu nhìn đám tượng người thú ở chính giữa đại điện, lòng vẫn thấy ngờ vực cứ cảm giác như có điều gì đó bất ổn, đám tượng ấy toát lên một vẻ không hài hòa khó có thể nói lên thành lời.

Quay đầu lại tôi thấy Shirley Dương đã dừng bước đợi mình, nhìn thần sắc thì biết hóa ra cô nàng cũng đang nghĩ giống tôi, chỉ hiềm lúc này vẫn chưa cảm nhận ra bất ổn ở chỗ nào. Tôi lắc đầu với Shirley Dương, ý bảo tạm thời đừng nghĩ nhiều nữa, cái gì phải đến sẽ đến. Đoạn chúng tôi sánh vai bước về phía hậu điện.

Đi qua một đoạn hành lang ngắn là đến hậu điện còn tối om âm u hơn nữa. Đọc các câu chữ khắc trên vách hành lang, biết rằng nửa phía sau này gọi là điện Thượng Chân, trong điện dựng vô số bia đá và có tám bức bích họa riêng biệt. Điện đường khá sâu nhưng vì chứa quá nhiều bia đá nên trông hơi tức mắt, tuy nhiên bố cục vẫn rất hợp lý, tám bức tường tô bích họa được xếp theo hình bát quái cưu cung, gạch xây tường thấy đều rất lớn, bích họa đều nền trắng, vẽ ba màu.

Ngoài việc mô tả một vài cảnh chiến tranh, thì hầu như cứ mỗi viên gạch là một bức tranh nhỏ, hoặc vẽ một hai người, hoặc vẽ hai ba động vật hay kiến trúc, khí giới, thể hiện mọi phương diện chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao, quân sự, tôn giáo, dân tộc của nước Địch cổ xưa trong thời Hiến vương trị vì.

Có lẽ chúng sẽ là một kho tàng vô giá đối với các học giả nghiên cứu lịch sử, nhưng đối với dân mò vàng đồ đầu như tôi thì chẳng được việc gì ra hồn, chúng tôi chỉ mong tìm thấy ở đây một số thông tin về tình hình địa cung của mộ Hiến vương, nhưng lúc này mắt đã hoa cả lên, nhìn cứ thấy rối tinh rối mù.

Có đến không dưới một nghìn tranh vẽ trên tám bức bích họa, cùng với số lượng văn bia trong điện, tất cả là một bộ bách khoa toàn thư lịch sử về nước Địch cổ đại. Tôi soi đèn pin rồi chọn bức bích họa lớn nhất, nhìn lướt một lượt, rồi nhờ Shirley Dương giải thích mấy câu, cũng hiểu được đa phần là thế nào.

Bích họa này toàn thể hiện cảnh chiến tranh, diễn tả hai cuộc chiến do Hiến vương chỉ huy, lần thứ nhất

giao chiến với nước Dạ Lang, vào thời Hán, nước Dạ Lang và nước Điền đều bị coi là man di miền Tây Nam, lần thứ hai là sau khi Hiến vương thoát ly hệ thống cai trị của nước Điền, tàn sát dân man di địa phương dưới núi Già Long.

Cả hai cuộc chiến đều toàn thắng, giết được vô số quân địch, bắt được nhiều tù binh, thu được cơ man là chiến lợi phẩm. Khi đó, cả hai đối thủ đều đang ở thời kỳ cuối chế độ nô lệ, phương thức sản xuất rất lạc hậu và nguyên thủy, kỹ thuật luyện đồng còn thua xa nước Điền kể thừa được kỹ thuật của người Tần, cho nên đánh một trận là tan ngay, không phải đối thủ của nước Điền.

Trong đám tù binh có rất nhiều nô lệ, chính họ đã trở thành lực lượng chủ yếu để xây cất khu lăng mộ. Bích họa và văn bia đương nhiên rất ngợi ca những công tích này.

Nhưng vẫn không thấy bích họa miêu tả tí gì về địa cung của vương mộ. Có một bức bích họa toàn miêu tả nghi thức tế lễ với các nội dung xin chỉ thị của thần linh, bói toán, làm phép phù thủy, cảnh tượng đều rất quái dị. Shirley Dương gờ má ảnh chụp lại toàn bộ bích họa này, nói rằng biết đâu mai kia khi cần khám phá bí mật về Mộc trần châu, chúng sẽ được việc.

Thấy hậu điện chỉ rất những thứ này, Tuyền béo chừng hững vô vị, bèn xách súng, bật đèn pin đi vào phía trong xem sao, bỗng thấy thứ gì đó ở ngay giữa khu vực các bức bích họa vây quanh, bèn gọi tôi và Shirley Dương đến xem.

Thì ra ở chính giữa nền điện đường là một cái đỉnh đồng to, sáu chân, bên trên có nắp, hai bên vai có hai vòng đồng lớn. Sáu chân đỉnh là hình sáu con thú thần đang khom chân xuống, trông vững chãi, cổ kính, cơ bắp rắn chắc, có vẩy quanh mình, đang há mồm rồng lên, xét về tạo hình rất giống loài kỳ lân.

Cái đỉnh to khác thường, không hiểu tại sao lại bị quét lên tuyền một màu đen kịt, không có hoa văn trang trí gì. Trong cung điện tối om, chúng tôi chỉ chú ý đến đám văn bia và bích họa, cho đến khi Tuyền béo bước đến gần mới phát hiện ra, nếu không sẽ khó mà nhận thấy vì nó bị lẫn trong bóng tối.

Tuyền béo gõ báng khẩu súng M1A1 vào, thân đỉnh liền phát ra một âm thanh nặng nề trầm đục. Cậu ta hỏi tôi và Shirley Dương: "Hay là vì họ chôn quá nhiều đồ tùy táng, địa cung không chứa nổi nên mới đặt tạm ở đây? Ta cứ mở ra xem cũng chẳng sao nhỉ!"

Shirley Dương nói: "Chắc đây là cái đỉnh khổng lồ để nấu các thi thể dùng trong lễ cúng tế, miệng đỉnh đến giờ vẫn bịt kín chứng tỏ Hiến vương không hề hóa xác thành tiên, xác ông ta vẫn nằm trong quan quách đặt dưới địa cung, nếu không thì khỏi cần bịt kín miệng đỉnh làm gì!"

Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo: "Có ma mới biết cái này dùng vào việc gì! Nếu dùng để nấu người, trâu bò dê cừu làm vật cúng tế người ta phải dùng vạc chứ không dùng đỉnh. Vả lại, có khi cái thứ này cũng không phải đỉnh vạc gì hết, vì đỉnh sao lại có sáu chân?"

Ba chúng tôi mỗi người một ý, không ai thuyết phục được ai, bèn nhất trí mở ra nghiên cứu xem sao. Tôi lục ba lô Tuyền béo lấy thám âm trảo ra, cạo bỏ lớp sơn đỏ gắn trên miệng đỉnh. Nhìn thấy trên lớp sơn có đóng dấu, hình một phạm nhân bị xích vào xương quai xanh, chứng tỏ chưa từng bị mở ra bao giờ.

Sau khi cạo hết lớp sơn đỏ, tôi chọc mũi dùi ngắn của thám âm trảo vào để thử xem sao, thấy nắp đỉnh đã lỏng ra, bèn gọi Tuyền béo đến giúp. Hai chúng tôi nắm vòng đồng, cánh tay vừa mới dùng sức, bỗng từ phía sâu trong cung điện đầy tử khí này vọng ra một tràng tiếng cười khách khách he hé... Nghe biết là tiếng phụ nữ, nhưng tiếng nghe gian tà lạnh lẽo, tuyệt đối không có ý tốt, như băng như sương, dường như có thể khiến tim người ta trở nên giá buốt.

Trong cung điện im ắng tịnh không bóng người này sao lại có tiếng cười của phụ nữ được cơ chứ? Ba chiếc đèn pin mắt sói của chúng tôi lập tức rọi vào phía trong, tiếng cười ghê lạnh lập tức im bật, chỉ còn lại góc tường trống trải, không thấy gì hết.

Ba chúng tôi kinh hãi không nói lên lời, ngay Shirley Dương cũng bắt đầu vã mồ hôi, một lát sau mới hỏi: "Vừa này là tiếng gì thế?"

Tôi chỉ biết lắc đầu không nói. Cái loại thập thà thập thò chắc chẳng tử tế gì! Nghĩ đến đây tôi bèn thò tay mở khuy túi xách đựng chiếc móng lừa đen và gạo nếp.

Tuyền béo cũng bắt đầu thấy căng thẳng, bởi lão thầy bói mù chúng tôi gặp tại Thạch Bi Điểm ở Thiểm Tây từng khoác lác nhoeo nhoeo về các chiến tích đồ đấu anh hùng của lão ngày xưa, chúng tôi tuy không coi đó là thật nhưng vẫn còn nhớ rành rọt mấy câu. Theo lão thì đó là những câu mà bọn trộm mộ coi là khuôn vàng thước ngọc: "Ấn Phát khứu, bùa Mô kim, phòng được thân khó tránh ma thối đèn, quan tài chìm, quách đồng đen, ngoài người cao số chớ lại bên, huyết táng dọc, mộ hình hòm, Ban Sơn, Xả Lĩnh chạy lom khom, xác áo đỏ, thây mặt cười, thà nghe ma khóc hơn ma cười."

Về sau tôi có hỏi Shirley Dương, hóa ra mấy câu này không phải lão mù phía ra, mà đúng là được lưu truyền từ thời xưa, nói về một vài tình huống đáng sợ hơn cả quỷ nhập tràng. Câu cuối nói rằng khi đào mộ tìm báu vật nếu thấy xác chết mặc áo thuần một màu đỏ, hoặc trông mặt có nét cười thì đều là điềm dữ, bản mệnh không đủ vững e khó mà sống nổi. Hiện tượng ma quỷ khóc có thể thấy ở nhiều nơi, có người nghe nhầm tiếng sói hú thành tiếng ma khóc cũng chẳng sao, nhưng đáng sợ nhất là nghe thấy tiếng cười của quỷ dữ trong mộ, chỉ có quỷ dữ mới biết cười.

Có điều chúng tôi đã chuẩn bị tâm lý từ trước. Các Mô kim hiệu úy thời xưa gọi các thứ chẳng lành gặp phải trong mộ là "hắc tinh". Thuật tướng số lại gọi hắc tinh là "quỷ tinh". Ai gặp phải hắc tinh chân hỏa tam muội trên vai lập tức tắt ngúm, nguy hiểm chẳng khác gì đi cầu độc mộc qua vực sâu vạn trượng, khó mà giữ được mạng sống.

Giờ cả ba đều đã chuẩn bị chu toàn, dù gặp quỷ dữ cũng có thể chống đỡ vài hiệp, bèn định thần lại, tạm không đụng đến cái đỉnh đồng màu đen vôi, tay cầm khí giới, chia ba ngã tiến vào bủa vây chỗ lúc nãy phát ra tiếng cười. Truyện "Ma Thối Đèn "

Những hàng bia đá dựng đầy trong điện hết lớp này đến lớp khác, nơi này mà để chơi trốn tìm chắc hợp lắm, nhưng để có thể nhìn rõ các sự vật cách xa mười mét thì rất vướng mắt. Chúng tôi chỉ thấy góc tường trống trải và lát nền đá, chứ không có gì khác. Cung điện lại im lặng như cõi chết. Nếu tiếng cười ghê lạnh lúc nãy không còn văng vẳng bên tai, có lẽ chúng tôi sẽ cho rằng mình đã nghe nhầm.

Shirley Dương hỏi tôi: "Anh Nhất từng khoác lác với tôi là đã đi đồ đấu rất nhiều kia mà? Tôi không giàu kinh nghiệm như anh, nhưng nếu gặp quỷ dữ trong mộ thì anh cho rằng nên đối phó ra sao?"

Tôi cũng đã mất tự chủ, nghĩ rằng mình bị cô em người Mỹ kia châm chọc: "Chúng tôi ngày trước nếu gặp tình huống bí bách thì phát động quần chúng ở địa phương, biến các nhân tố bất lợi thành có lợi, sức sáng tạo của quần chúng nhân dân là vô cùng vô tận, họ nhất định sẽ nghĩ ra cách."

Tuyền béo không hiểu, bèn hỏi tôi: "Tư lệnh Nhất ạ, ở chốn mồ hoang rừng vắng này chỉ có ba chúng ta, lấy đâu ra quần chúng nhân dân?"

Tôi đáp: "Cậu tưởng cậu là ai? Thế cậu chẳng phải quần chúng thì là gì? Bây giờ tôi cử cậu lục soát hậu điện của thiên cung, hãy nghĩ mọi cách để điều tra rõ cái tiếng cười kia, dù nó là quỷ dữ hay mèo cái động đực, cậu cứ việc xử lý! Tôi sẽ tiếp tục tra xét cái đỉnh đồng, tham mưu trưởng Shirley đứng giữa tiếp ứng để cả hai bên đều không bị hỏng việc. Có lẽ đó là kế diệu hổ ly sơn của địch, chúng muốn phân tán sức chú ý của chúng ta đang nhằm vào chiếc đỉnh đồng này."

Tuyền béo chẳng đại tí nào, vội nói: "Chỉ bằng hai chúng ta đối việc, tôi dộc sswcs xử lý cái đỉnh đồng. Cậu còn lạ gì tôi, đối với những thứ mắt không thấy, tay không sờ được, người anh em này vai u thịt bắp, ít sáng tạo lắm... "

Thằng béo này một mực khiêm nhường, nhưng tôi mặc kệ, quay sang xử lý cái nắp đỉnh. Vừa xoay người bỗng lại nghe thấy tiếng phụ nữ cười rùng rợn ở chỗ góc điện vừa nãy. Ba chúng tôi hoảng sợ lùi ngay lại một bước. Lưng tôi tựa vào một tấm bia, vội bật ngay đèn gắn trên mũ leo núi lên, một tay cầm khẩu M1A1, tay kia sờ túi sẵn sàng lấy các vật trấn tà ra.

Tiếng cười gian ác buốt giá phát ra rồi im bật. Chỗ góc ấy có thứ gì vậy? Đây đã là chỗ cùng cực của điện đường, không có gian gác nào gọi là mật thất đường ngầm gì hết. Tôi đánh bạo bước lên, giậm chân thành thịch trên nền đá. Không thấy một dấu hiệu gì. Mẹ kiếp, gặp ma rồi! Nơi hậu điện này lẽ nào có âm hồn không tan của vợ Hiến vương? Bà ta định làm gì đây?

Shirley Dương và Tuyền béo đứng phía sau tôi cũng rất kinh hãi. Điện đường tuy rộng rãi nhưng chỉ có một lối ra, không thông khắp bốn bề, mà đây là nóc minh lâu chứ không phải cung điện thật sự. Nói cho đúng

hơn là: nhìn từ bên ngoài thì thấy lớp nọ chồng lớp kia, lại còn lăm tầng, ngỡ là có hàng ngàn cửa ra vào, thực ra cấu trúc bên trong rất đơn giản, chỉ là một nơi để tế lễ.

Trong một không gian có hạn như thế này thì tiếng cười phát ra từ đâu? Càng không nhìn thấy gì lại càng chứng hững, chẳng thà giao đấu với con trăn to, hay đàn cá ăn thịt người, tuy nguy hiểm nhưng cũng được độ sức cho đã đời, còn giờ đây tuy yên tĩnh nhưng lại khiến người ta thấy lo lắng bất an vô cùng. Tôi cứ nghĩ đi nghĩ lại: "Huyết thần tiên sao lại có quỷ dữ? Nhưng có thể là còn có khu vực nào đó âm dương không rạch ròi nên mới có quỷ dữ."

Tôi bèn dứt khóa đứng lên vai Tuyền béo rồi trèo lên đỉnh tấm bia đá để từ trên cao nhìn xuống tìm kiếm, vừa cười lên đỉnh tấm bia chưa kịp nhìn xuống liền thấy một quang ảnh đỏ lấp lóa chao đi chao lại trên đầu. Tôi lập tức ngẩng đầu bật đèn lên, chỉ thấy bên trên là một phụ nữ mặc một chiếc áo dài tay thụng đang lẳng lặng chờn vờn trên đỉnh vòm điện đường. Đỉnh vòm rất tối, tôi chỉ nhìn thấy nửa thân dưới, nửa trên bị khuất trong bóng tối. Không rõ là dùng thùng treo cổ hay là bị treo kiểu gì. Lúc này chúng tôi chỉ chú ý đến chỗ góc tường chứ không hề nhìn lên vòm mái.

Quá bất ngờ trước cảnh tượng đó, tôi khó tránh khỏi rùng mình kinh hãi. Nếu hai đùi không kẹp chặt tấm bia đá thì chắc chắn phải ngã dầm đầu xuống đất, tôi vội nhoài người ra, hai tay bám chặt đỉnh tấm bia. Cũn may là đời này tôi cũng đã trải qua ôi chuyện lớn, tố chất tâm lý tương đối vững vàng, đối lại mà là Tuyền béo chắc đã sợ mất vía ngã lăn xuống rồi.

Tuyền béo và Shirley Dương ngẩng lên nhìn tôi hành động bên trên, đương nhiên cũng thấy người phụ nữ áo đỏ trên đầu, nhưng vì đứng thấp hơn nên nhìn không rõ mấy. Tuy vậy cả hai cũng tái mặt, lại lo thay cho tôi, không ngừng thúc giục tôi leo xuống trước đi đã.

Nhưng tôi không xuống ngay mà ngược lại còn ngẩng đầu lên quan sát. Vừa thoáng nhìn tôi đã toát mồ hôi dầm dìa. Chỉ thấy bên trong bộ áo dài đỏ ấy... không có chân, chỉ là bộ áo trống không, nó áp sát với chỗ tường trên cao của gian đại điện, hình như chỉ có bộ áo treo trên đó, vậy xác đâu rồi?

Bộ áo dài đỏ tươi ấy rất khác với các kiểu áo dài thời cổ mà tôi biết, không giống kiểu áo người Hán, chắc là áo để liệm cho phụ nữ nước Điền. Bộ áo đỏ thắm không hề động đậy, tiếng cười quái dị cũng không thấy nữa.

Tôi tả ngắn gọn tình hình phía trên với Tuyền béo và Shirley Dương. Shirley Dương muốn được nhìn rõ hơn, liền trèo lên đỉnh tấm bia, ngồi phía trước tôi để nhìn bộ áo treo lửng lơ. Shirley nói: "Bộ áo này thật kì quái, cách may cũng rất phức tạp, cứ như áo của các bà đồng cốt người dân tộc thiểu số, hoặc là... vu bùa của đám phù thủy man di vẫn mặc!"

Tôi hỏi Shirley Dương: "Vậy là không phải áo mặc cho người chết? Nhưng tiếng cười đã phát ra từ đó kia mà?"

Shirley Dương nói: "Chưa thể xác định được. Ta phải xem cho kỹ đã. Bên trên tối quá, anh chiếu đèn pin lên thử xem!"

Tôi lấy chiếc đèn pin mắt sói chiếu được xa hơn đèn gắn trên mũ ra, bật công tắc. Một luồng sáng vàng da cam lập tức rọi lên. Lúc này chúng tôi mới nhìn rõ nửa trên của chiếc áo dài đỏ.

Phía bên trên ấy không phải là không có gì, ở chỗ cổ áo dựng hơi cao có một cái gì đó, tôi vừa thoát nhìn đã không kìm được thốt lên: "Một cái đầu người!" Có lẽ cái xác phụ nữ này có nửa trên, nhưng phần còn lại đã bị bộ áo dài che mất. Bộ áo rộng thùng thình nên không nhân ra bên trong lõi lồm ra sao, chỉ có cái đầu lâu trên phần vai là nhìn thấy rõ.

Hình như cái xác phụ nữ ấy biết chúng tôi đang chiếu đèn vào mặt nó, cái đầu hơi động đậy rồi ngoảnh sang phía chúng tôi. Khuôn mặt được trang điểm rất đậm, miệng phát ra tiếng cười ghê lạnh chói tai: "He he he he..."

105. Q.3 - Chương 37: Lửa Nung

Chúng tôi nhìn xoáy không chớp mắt vào bộ áo đang treo cao, cái đầu người trên đó bỗng lặng lẽ xoay lại phía chúng tôi rồi bật cười nham hiểm. Tôi và Shirley Dương tuy kinh hãi nhưng cũng không đến nỗi luống cuống tay chân.

Nghe nói quỷ dữ không biết rẽ ngang đi vòng, các nhà giàu thường xây bình phong để chắn hung thần quỷ dữ là thế. Trong gian hậu điện toàn đá và bích họa, cùng lắm là quần nhau với mụ ta vài vòng, dù sao giờ cũng đang ban ngày ban mặt, chúng tôi cũng không lo hết đường tháo chạy. Nghĩ đến đây, tôi bèn lấy cái móng lửa đen ra, gọi to :” Hôm nay ông Nhất mời mầy ăn chân giò quay, nhìn đây!”. Dứt lời, tôi liền lia luôn vào cái đầu trong bóng tối. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Cái móng lửa đen chuyên trị quỷ nhập tràng và ác ma bay lên kèm theo một làn gió mạnh. Tôi vừa dùng sức nên cái đèn pin mất sơi trong tay kia cũng khó giữ nổi ổn định, cột ánh sáng đang đưa văng đi, vòm mái hậu điện lập tức tối om. Chỉ nghe thấy tiếng ”phịch”, một vật rất to rơi xuống đúng vào đỉnh bức tường bích họa bên cạnh tấm bia tôi và Shirley Dương đang ngồi.

Tôi vội chiếu đèn sang nhìn xem là thứ quỷ dữ gì, hóa ra nó là một con quái nửa sâu nửa người đang nằm trên vách tường dẫu môi về phía chúng tôi. Con quái vật nửa sâu nửa người to gấp đôi lúc mới rời cơ thể mẹ. Vừa rồi lũ chúng bị thuốc trừ sâu ở cung Lăng Vân và trên sạn đạo đẩy lui về hang hồ lô, nhưng có lẽ mấy tuyến chặn sâu bộ trong quần thể kiến trúc mộ Hiến vương chủ yếu nhằm chặn chuột, mối, kiến, lại trải qua thời gian quá lâu, nên khi lũ quái vật to xác này đã thích ứng thì thuốc không còn mấy tác dụng nữa.

Chẳng biết con quái trùng này lủi vào điện từ lúc nào, vừa khéo bị dính đòn của cái móng lửa đen đánh quỷ tôi lia ra, nên rớt ngay xuống bờ tường.

Cái móng lửa đen tôi luôn mang bên mình này là nhờ Yên Tử kiếm cho ở Nội Mông, mang bên người đã hơn một năm, chẳng khác viên bi sắt là mấy, ném bừa ném bậy thế nào táng trúng mắt trái con quái thai khiến mắt nó lồm hăn xuống, chảy ra khá nhiều chất nước màu lục, làm nó đau đớn kêu loạn cả lên.

Tôi và Shirley Dương chiếu đèn pin lên con quái vật trên bờ tường, ngẫu nhiên lại phát hiện thấy trên đỉnh điện còn có một bộ trang phục nữa, kiểu dáng cũng rất cổ quái. Có lẽ đó là bộ áo giáp da của người man di miền Tây Nam, gồm cả áo lẫn mũ, bên trong không có xác, phía trên lại không có đầu, gắn trên đó là cái mũ bằng sừng bò, không thấy trong mũ có đầu người hay không.

Vậy là trong hậu điện này không chỉ có bộ áo phù thủy màu đỏ, chẳng rõ chủ nhân của những bộ trang phục này là người như thế nào, có lẽ họ đã bị Hiến vương giết để tế trời.

Nhưng không để chúng tôi nghĩ ngợi cho rõ nguồn cơn sự việc, con quái vật một mắt kia đã nhảy vọt sang chỗ chúng tôi ngồi. Shirley Dương chĩa khẩu súng ngắn kiểu 64 bắn liền ba phát, khiến nó rớt ngay xuống đất. Tuyền béo chạy đến bồi thêm vài phát nữa. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Tuyền béo ngẩng lên gọi chúng tôi :” Còn nhiều lắm đang chạy vào đây đây! Mẹ kiếp, chúng định xơi tái bọn ta rồi ...”. Nói đoạn cậu ta lại tiếp tục bóp cò. Cung điện tối om bỗng lập lòe những tia lửa đạn bay khắp nơi.

Shirley Dương nói :” Tại sao chúng đuổi bám ta vào tận đây được, chẳng lẽ chúng biết đánh hơi như chó sao? Bọn này lớn nhanh như thế, chắc hẳn có liên quan đến môi trường đặc biệt trong hang hồ lô, cho nên nếu rời sào huyết chúng không thể sống được lâu đâu”.

Tôi vội xuống khỏi tấm bia để lấy súng máy, bèn vừa tụt xuống vừa nói với Tuyền béo và Shirley Dương :” Nhân lúc chúng vào chưa nhiều ta tiêu diệt sạch luôn, rồi đóng chặt cửa ở ngoài hành lang hậu điện lại. Trong môi trường có hàm lượng oxy bình thường bọn côn trùng to xác này không thể sống lâu đâu. Chúng ta chỉ cần cầm cự một thời gian là ổn!”

Có đến vài chục con quái thai đã lặng lẽ bò vào hậu điện, tuy chưa phải là nhiều nhưng vẫn khó mà diệt sạch ngay một lúc được. Chúng tôi đành lợi dụng đám bia đá và bích họa rải rác trong gian điện để quần thảo với chúng.

Tôi và Tuyền béo quay lưng vào nhau cùng bắn tĩa lũ quái thai xông đến. Tuyền béo đang hết sức bận rộn đối phó với kẻ địch vẫn quay sang nói với tôi :” Tư lệnh Nhất! Đạn của chúng ta không nhiều đâu, bắn dè sên thôi”.

Nghe Tuyền béo nói đạn không còn nhiều nữa, tôi đâm ra hơi cuống, khẩu ”máy chữ Chicago” đang tĩa lia lịa thành ra không chuẩn xác nữa, một con quái thai vừa bị ăn ba phát đạn trúng lưng, đột nhiên chạy nhào vào góc chết sau bức tường bích họa, mấy phát súng bắn với theo của tôi toàn trúng vào tường, bụi bắn tung tóe.

Tôi thâm nhủ giết được một con là bớt được một con, bèn truy kích không tha, chạy sang phía lưng bức tường bích họa. Thấy con quái vật bị trọng thương ấy đang ngồi trên nắp cái đỉnh đồng đen nhìn chăm chăm vào tôi gằm ghè, cái mồm bốn môi há to gào rú cho dịu cơn đau bị ăn đạn tan xương nát thịt.

Con quái thai thấy tôi đuổi đến nơi, liền như hóa điên, hai chân nhún thật mạnh đập vào cái nắp đỉnh rồi nhào sang phía tôi. Sức mạnh của nó thật ghê gớm, cú nhún đập bật cái nắp đỉnh bay ra phía sau, sau lưng tôi là bức tường bích họa chẳng thể tránh đi đâu được, đồng thời tôi cũng biết cú vỗ đó cực kỳ hung hiểm, vì con quái vật này đã dồn tất cả sức lực còn lại vào cái mồm, chuẩn bị liều chết với tôi.

Đã thế tôi càng không né tránh, giương súng định kết liễu nó ngay trên không trung, nào ngờ vừa bóp cò thì súng bị hóc đạn. Đúng là ghét của nào trời trao của ấy, súng Mỹ tuy lợi hại thật nhưng đây là đồ cũ tồn kho, dùng cho đến giờ mới bị hóc đã là quá tốt rồi. Tôi định quay báng súng nện vào con quái vật đang lao đến, nhưng nó lao quá nhanh quá mạnh, mùi tanh thối xộc vào mũi, cái mồm quái dị đầy gai răng đã áp sát mặt tôi.

Tôi đành đưa ngang khẩu M1A1 chặn vào cổ nó, nào ngờ sức mạnh ghê gớm của nó không hề giảm sút, xô tôi ngã ngửa xuống nền đất. Tôi liền nhân đà đó đập một cú vào bụng con quái vật đang lao đến, khiến nó bật lùi lại phía sau, đập đầu vào bức tường bích họa, máu đen bắn tung tóe trên mặt tường trắng.

Thấy con quái vật chưa chết hẳn, tôi định bước đến nện báng súng cho bẹp nát đầu nó bỗng thấy phía sau lưng có tiếng kim loại kêu lóc cóc như tiếng một cái bánh xe to đang lăn về phía mình.

Nghĩ bụng xe lửa khốn kiếp ở đâu ra thế, không dám chủ quan, tôi vội lăn sang một bên né tránh, cái nắp đỉnh màu đen lăn qua sát ngay lưng tôi. Con quái thai vừa rơi trên tường bích họa xuống đang lóp ngóp bò dậy bị cạnh của cái nắp đỉnh lấn trúng, kèm theo một tiếng ”bục” nặng nề như quả dưa hấu bị rơi từ trên lầu xuống đất, bức tường bích họa bị một đám máu đen bắn lên nhòe nhoẹt. Con quái vật đã bị nắp đỉnh nghiền nát như bùn, cái đầu cũng thế, không phân biệt nổi đâu là đầu đâu là tường nữa, nó chỉ còn lại hai chi trước vẫn giơ lên không ngừng giật cục.

Tục ngữ có câu ” gậy ông đập lưng ông”, con quái vật này chắc hẳn kiếp trước không chịu làm việc thiện, nay chỉ cốt nhào đến cắn tôi, rồi lại bị chính cái nắp đỉnh mà nó đập văng xuống nghiền nát đầu.

Tiếng súng trong điện vẫn vang lên không ngớt, Tuyền béo và Shirley Dương đã giải quyết xong hơn chục con quái thai to nhất, đang tiêu diệt nốt mấy con còn lại. Tôi thấy chỗ mình đã tạm an toàn, liền thở phào, nhân đấy rút luôn ổ đạn, lấy viên bị hóc ra, vì nó mà tôi suýt nữa bỏ mạng.

Kể đó, tôi định sang hỗ trợ Tuyền béo và Shirley Dương, song vừa đứng thẳng dậy tôi liền nhìn thấy một cảnh tượng khó hình dung nổi. Trong cái đỉnh đen sáu chân bị vắng mất nắp kia có một đám trắng trắng bùng bùng, tất cả đều là thi thể lỏa lồ, có thể nhận ra đủ mọi lứa tuổi già trẻ gái trai, ít nhất phải có mười bảy mười tám thi thể.

Đám xác chết này chồng chất trong một thứ mỡ đông đặc màu trắng, trong suốt như thịt bì nấu đông, thành thử trông rất giống người bị chế thành thủy sấp, vết máu trên thi thể hầy còn đỏ thắm. Tôi thâm nghĩ :” Có lẽ Shirley Dương nói đúng rồi, quả nhiên là để nấu xác người tể trời. Có lẽ những cái xác này vốn là chủ nhân của các bộ quần áo cổ quái treo trên vòm mái. Rất có thể họ là những người có địa vị tring đám dân man di bị Hiến vương bắt làm tù binh, không chừng là thân quyến của man di vương”.

Ngay từ thời nhà Hạ, Thương đã có những ghi chép về chuyện dùng đỉnh nấu người để tể trời đất thần linh, chẳng những vậy người bị nấu đều không phải nô lệ bình thường, nếu không sẽ bị coi là bất kính với thần linh. Xem ra, quả nhiên trước khi kịp tổ chức nghi thức cười rống bay lên trời thì Hiến vương đã chết, cho nên ”cái nồi lớn” này vẫn chưa được dùng đến.

Tôi lại thầm nghĩ liệu tiếng cười ghê rợn của quỷ dữ ở góc điện lúc này có phải là muốn ngăn cản chúng tôi mở nắp đỉnh ra hay không? Lẽ nào trong cái đỉnh này có thứ gì đó mờ ám? Toàn là xác chết lổ lổ ngâm trong mỡ gân bò và máu tươi, nghĩ đến đã thấy lợm giọng, bố ai thèm xem làm gì!

Tử trạng của những cái xác dân man di này rất quái đản, tôi không muốn nhìn thêm nữa, định xoay người bước đi, nhưng chưa kịp cất bước bỗng thấy một luồng hơi nóng bỏng bốc ra từ cái đỉnh đen ấy. Sáu chân đỉnh là sáu con thú trông như sáu con hỏa kỳ lân, từng cặp đối xứng nhau, mặt hướng về tâm, cả sáu cái mồm đang phì phì phun lửa. Bề mặt thân đỉnh đen cũng lập tức bốc cháy dữ dội, xác chết nằm trong đỉnh bị lửa và dầu sôi đun nóng, bắt đầu tan nhanh, không khí trong điện cực kỳ tởm lợm.

Trong phút chốc, cái đỉnh đen sáu chân biến thành một quả cầu lửa khổng lồ, ngọn lửa ngùn ngụt chiếu sáng khắp gian điện. Chúng tôi nhìn rõ hơn chục bộ trang phục kỳ dị treo trên vòm mái, không bộ nào giống bộ nào, hơn nữa những trang phục cổ xưa này không có vẻ gì là chuẩn bị cho người sống mặc cả.

Tôi chẳng thiết nhìn kỹ làm gì nữa, vội gọi Tuyền béo và Shirley Dương mau rời khỏi đây. Trong đỉnh đồng rất có thể có chất kali nitrat, chỉ cần bật nắp ra là lập tức bùng cháy, vốn được chuẩn bị để đốt khi Hiến vương làm lễ tế trời trên khuyết đài, bây giờ lại bị cháy trong điện này. Vật liệu chủ yếu của cung Lăng Vân là gỗ nam mộc và gạch ngói, vì được dùng xây cất bên trên long huân rất khô ráo nên chỉ trong thời gian rất ngắn, đã bị nung nóng nứt ra kêu toang toác, thiên cung này sắp biến thành hỏa cung đến nơi rồi.

Trong điện vẫn còn sót bốn năm con quái vật, Tuyền béo và Shirley Dương đang chiến đấu với chúng quanh các tấm bia ở góc điện, ngọn lửa bùng cháy bất ngờ, cả hai đều kinh sợ tái mặt bèn vội chạy theo tôi, xông ra phía hành lang ngăn trước cửa điện, nếu chỉ chậm trễ một lát chỉ e đã bị nướng thui rồi.

Nhưng nào ngờ chưa kịp ra khỏi điện, mái che hành lang ngăn ấy bất ngờ sập xuống rầm rầm, bịt chặt lối đi. Lúc này chẳng rõ nên lấy làm may hay nên oán thán nữa? Nếu chúng tôi chạy nhanh hơn mấy bước chắc hẳn đã bị hàng vạn tấn đá đè cho xương thịt nát bét. Nhưng lúc này lửa đang lan đến, hết đường thoát thân, chỉ lát nữa thôi cả bọn cũng sẽ chết cháy ở đây.

Nếu dùng các thứ chúng tôi hiện có để mong dập lửa e chỉ là ảo tưởng. Làn hơi nóng bỏng trong điện tấp vào mặt, cảm giác như lông mi lông mày sắp bị lửa đốt đến nơi. Tuyền béo cuống cuống xoay người bốn phía. Tôi ngăn Tuyền béo lại, rồi nói với cậu ta và Shirley Dương :” Đừng hoảng! Mở bi đồng rót nước lên đầu cho ướt tóc đi!”

Tuyền béo nói :” Thế khác nào giữ đầu mà bỏ đi? Vả lại chỉ có tí nước thì ăn thua gì ... lại cái gì nữa thế?”

Tuyền béo đang nói dở thì đột nhiên phía trong tường điện ”rầm” một tiếng inh tai, chúng tôi vội quay đầu lại, nhìn thấy trên tường đã thủng một lỗ to, con rồng thủy ngân đầu nghển lên trong bức vẽ Hiến vương thăng thiên trên bức tường ở chính điện không ngờ đã chui qua bức tường ngăn của hậu điện.

Cái đầu rồng thò vào hậu điện đang ồng ộc phun ra rất nhiều thủy ngân, dưới nền nhà lập tức có vô số hạt thủy ngân to nhỏ đủ cỡ đang lăn tròn. Tôi cuống quýt cứ như lửa đang bốc lên tận óc, vội nói với Tuyền béo và Shirley Dương :” Không thể ra phía cửa điện được, trên mái điện là xà dọc xà ngang bằng gỗ nam mộc và ngói lưu ly, chúng ta hãy trèo lên bia đá rồi phá mái nhà mà thoát ra”.

Tuyền béo cũng quên bống chứng sợ độ cao của mình, liền chỉ tay vào tấm bia ở góc tường :” Tấm bia kia cao nhất, ta trèo lên vai nhau nhảy lên đó, mau lên mau lên, kéo muộn khắp người sẽ lồm đồm thủy ngân mất thôi!”. Tôi và Shirley Dương không dám nán lại, vội nhón chân tránh thủy ngân dưới đất chạy đến tấm bia cao to ở góc nhà, công kênh giúp nhau trèo lên.

Phía trên tấm bia này là bộ áo phù thủy màu đỏ nửa trên có cái đầu phụ nữ trát đầy son phấn, nửa dưới trống không, chỉ nơi này là có thể với lên xà gỗ trên nóc điện.

Tôi hơi có chút do dự, tuy chưa nhìn rõ tại sao mũ ấy lại cười được, cũng chẳng rõ đó là xác chết hay là ma, nhưng vẫn cho rằng cái xác phụ nữ bê bết phấn son này chẳng phải là thứ hay hóm gì.

Đang nghĩ vậy tôi chợt thấy từ ba bức tường bích họa khác lộ ra ba cái đầu thú, cũng đều có cơ quan để phun thủy ngân ra. Mặt nền của đại điện lập tức bị thủy ngân phủ khắp. Giờ thì đầu trên vòm mái có quỷ dữ thật cũng mặc, tôi đành đưa tay ra để Tuyền béo kéo lên đỉnh tấm bia.

Lúc này Shirley Dương đã dùng mỏ vuốt hổ ngoắc lên thượng lương của mái nhà, đu lên xà ngang bằng gỗ nam mộc rồi dùng dây thừng ròng rọc xuống. Lốp thủy ngân trên sàn điện đã rất dày, tôi và Shirley Dương dùng ròng rọc rút Tuyền béo đưa lên. Tôi lên sau cùng.

Cúi nhìn xuống dưới kia thấy thủy ngân sóng sánh đã dâng cao đến gần nửa mét, và đang nhanh chóng dâng lên nữa, đám lửa cháy ở cái đỉnh sáu chân đã dụ đi phần nào. Ánh sáng chiếu vào thủy ngân hắt lên vô số gợn sóng rung rinh khiến điện đường hết sức diêm lệ trong ánh sáng lại càng trở nên quái dị bội phần.

Vì lửa cháy quá dữ nên không khí trong điện loãng đi, mấy con quái thai còn sót trong điện đều nhào ra trên nền mà quấy đạp, thủy ngân ngập kín một nửa thân, đang giãy giụa khổ sở. Chúng tôi khỏi cần ra tay vì chúng cũng chẳng còn sống được mấy chốc nữa.

Thủy ngân bị lửa nhiệt độ cao đốt nóng, bốc lên một mùi khé mũi, cực kỳ khó chịu, ngửi nhiều có thể trúng độc, nhưng cũng không đến nỗi mất mạng ngay. Thấy Tuyền béo lên được xà ngang rồi, tôi cũng không dám chậm trễ, vội buộc ngay dây thừng leo núi chuyên dụng, lấp ròng rọc rồi rút người lên.

Lên đến nơi tôi mới nghĩ đến bộ áo dài phù thủy đang treo trên nóc, ngoảnh nhìn sang từ phía cây xà gỗ chính, chiếc áo phù thủy màu đỏ thừng thình lạng lẽ treo dưới một cây xà ngang cách tôi không đầy một mét, ánh sáng nhộn nhạo hắt vào, trông bộ áo ấy như có sự sống, đứng đưa khe khẽ.

Shirley Dương nói nó rất giống kiểu vu y mà mù thầy mo người man di mặc. Mặc dù trước đây chưa từng thấy thứ như thế bao giờ, nhưng tôi biết hẳn có liên quan đến hoạt động cúng tế của Hiến vương thì nhất định phải có trang sức hình con mắt, mà trên tấm áo dài đỏ này lại không thấy, còn nếu đây là vu y, thì chắc chắn thuộc về một nhân vật quan trọng nào đó trong đám dân man di bị Hiến vương đồ sát. Truyện "Ma Thối Đèn "

Lúc này cả ba chúng tôi đều đã ở trên cây xà lớn cao nhất trên đỉnh mái điện, bên dưới kia thủy ngân không ngớt dâng lên, gỗ trong đại điện vừa bị lửa thiêu cho một chap, giờ lửa đã tắt nhưng chúng vẫn nở ra vì nóng, phát ra những tiếng nứt tanh tách. Ngồi trên cây cầu độc mộc có thể bị gãy bất cứ lúc nào này, ba chúng tôi đều không hên mà cùng nghĩ đến một điều: trên bộ vu y kia chẳng phải có cái đầu người sao?

Khi này chiến đấu với bọn quái thai hung dữ, lại chỉ chú ý tránh thủy ngân và lửa, từng phút từng giây đều hiểm nguy đến tính mạng, chúng tôi đã tạm quên tiếng cười nham hiểm ghê rợn phát ra từ cái đầu phụ nữ này, bây giờ mới nghĩ lại. Lửa trong điện đã tắt ngúm, khu vực giữa các xà gỗ trên nóc điện tối đen như mực, những bộ quần áo cổ quái treo phất phơ lơ lửng, bật đèn gần trên mũ lên, chỉ thấy chap chờn mờ ảo chẳng khác gì các u linh ngàn năm đi đòi mạng đang quanh quẩn trên vòm mái.

Gần nhất là bộ vu y phụ nữ đỏ thắm như máu, nhìn khuôn hình trong bóng tối thấy nửa thân trên đứng là có thứ gì đó nhưng phần đầu bị một thanh xà che khuất nên nhìn không rõ.

Tôi vẫy tay ra hiệu với Tuyền béo và Shirley Dương ở phía sau, bảo đừng hành động gì. Thủy ngân bên dưới chưa thể dâng đầy cả hậu điện trong chốc lát, tôi lần đi trên thanh xà đến gần để xem xem có phải bên trong bộ vu y có quỷ dữ mù mo của dân man di không.

Mù mo tức nữ phù thủy có thể dùng cách uống thuốc để rơi vào trạng thái ảo giác, giao lưu với thần linh. Tuy gọi là "mù" nhưng không nhất thiết phải là phụ nữ có tuổi, mà cũng có thể là cô gái trẻ. Những phù thủy này có địa vị rất cao trong cộng đồng dân man di, mượn danh nghĩa thần linh, có toàn quyền phát ngôn, muốn nói gì thì nói.

Tôi bảo Tuyền béo đưa cho chiếc cốc chim, thoáng nhìn lớp thủy ngân, rồi nín hơi, bò trên xà ngang đến gần bộ áo. Đó là một cái đầu phụ nữ bê bết máu me, mặt bị tóc che kín, ở giữa chỉ hở ra một khe nhỏ. Cái đầu gục xuống bất động

Tôi không thể hiểu nổi tiếng cười nham hiểm đáng sợ lúc này đã phát ra như thế nào, là quỷ nhập tràng hay là quỷ dữ? Nghe nói quỷ nhập tràng khi bị lửa đốt cũng phát ra tiếng rên bi ai như tiếng cú mèo kêu, nhưng lúc này chúng tôi lại nghe thấy tiếng cười, một thứ tiếng cười rin rít ghê lạnh và nham hiểm. Mẹ kiếp, phải nhìn thật rõ mới được! Nếu là có ma, thì nhân thể phá thủng mái ngói lưu ly cho ánh mặt trời chiếu vào tiêu diệt hồn phách của nó luôn. Còn nếu không thể tra rõ là gì, tốt nhất cứ giết lửa đốt luôn bộ áo quái dị này để trừ hậu họa.

Lúc này trong điện tối om nhưng ngoài kia vẫn đang là ban ngày. Nghĩ đến đây tôi thấy có thêm can đảm, bèn nhích lại gần thêm nửa mét nữa. Ở chỗ này có thể nhìn thấy khuôn mặt của mẹ đàn bà mặc áo phù thủy. Da mặt mẹ ta trắng bệch đáng sợ, không phải màu trắng vì hết máu của mặt người chết, mà là do phết một lớp phấn trang điểm rất dày, hai má bôi son đỏ hồng, đôi môi đỏ mím chặt lại.

Nhưng tôi vẫn chưa nhìn thấy đôi mắt mẹ ta. Khi định cầm cuốc chim ngoắc cái đầu lên để nhìn cho rõ, chợt nghe thì thễ đó bỗng phát ra một tràng cười âm hiểm ” hi hi hi ... he he he ... khè khè khè khè ...”. Trong bóng tối im lặng như tờ, tiếng cười ấy khiến máu người ta sắp đông băng đến nơi!

Tuy đã có chuẩn bị tâm lý nhưng tôi vẫn giật nảy mình vội lùi ngay lại phía sau, chẳng ngờ bị mất thăng bằng, thân mình chao đi, ngã nhào khỏi cây xà gồ chính, may sao đã có dây bảo hiểm nên không đến nỗi chạm người xuống thủy ngân dưới nền điện.

Vào cái khoảnh khắc bị rớt xuống ấy, thấy ánh đèn chiếu loang loáng trên thủy ngân, tôi bỗng nảy ra một ý nghĩ. Trong hậu điện của cung Lăng Vân có rất nhiều chỗ kỳ quái, nhất là cơ quan phun thủy ngân đột nhiên xuất hiện kia, tuy lối ra đã bị bịt kín nhưng mái vòm này dù không cần đặt thuốc nổ để phá, người ta vẫn dễ dàng dỡ mái để thoát thân. Thế thì chốt lấy phun thủy ngân có ý nghĩa gì? Chẳng lẽ nó không dùng để đối phó với kẻ xâm nhập, liệu có phải lượng lớn thủy ngân ấy dùng để chôn vùi một bí mật nào đó cất giấu trong hậu điện này?

106. Q.3 - Chương 38: Cửa Sổ Nhà Trời

Tôi rơi khỏi thanh xà, bị sợi dây bảo hiểm treo lơ lửng như những bộ quần áo trống không kia, đầu lộn xuống dít chống lên trời. Đang nghĩ đến chuyện cơ quan phóng thủy ngân ở hậu điện có khả năng là để bảo tồn một bí mật nào đó, bỗng thấy lưng mình thắt lại một cái, Shirley Dương và Tuyền béo đang nắm sợi dây thừng, từ từ kéo tôi lên lại thanh xà chính.

Bộ não tôi vận hành cực nhanh, thấy thủy ngân đang dâng lên mỗi lúc một nhiều, đã ngập cả thân đỉnh đồng sáu chân, chẳng mấy chốc sẽ ngập hết đám tường bích họa và các tấm bia đá. Có lẽ nơi đặt cơ quan hệ đưng đến là kích hoạt phun trào thủy ngân chính là nơi cất giấu cái bí mật ấy, chắc chắn nó nằm ở một nơi nào đó trong những bức bích họa, bia đá và cái đỉnh đồng. Cụ thể là ở đâu nhỉ?

Có lẽ vì thân thể lộn phộc máu chảy ngược, cảnh tượng trong điện nhìn cũng khác hẳn với khi nhìn thẳng, đầu óc tôi giờ tỉnh táo lạ thường, ngẩng đầu một cái là thấy mặt nền cung điện. Từ vị trí lơ lửng này, nổi bật nhất là những bức tường bích họa được sắp xếp theo hình bát quái cửu cung. Trong đó có một bức bắt mắt nhất, mặt tường trắng nhòe nhoẹt máu thịt của con quái thai bị nắp đỉnh đồng cán chết, vừa đen vừa xanh, cứ như bị té mực lên vậy. Cái nắp đỉnh nặng nề xô vào đã làm lõm một lỗ, xung quanh đầy vết rạn.

Tám bức tường đều có rất nhiều bích họa, vẽ chi chít các loại nghi thức phù thủy cổ quái của nước Điện. Duy chỉ có mỗi một bức, chính là bức bị cái nắp đỉnh đập vào, tường vừa vỡ là lối vào điện liền bị bịt kín, lại có thủy ngân trong miệng con rồng ống ọc phun ra. Điều đó chứng tỏ trong bức tường này cất giấu một thứ quan trọng, hề bị ngoại lực tác động, nó sẽ kích thích hệ thống cơ quan cạm bẫy trong cung điện, không né tránh kịp sẽ bị thủy ngân chôn vùi, toàn thân xám đen chết luôn. Nếu người xâm nhập có thể linh hoạt nhanh nhẹn thoát lên nóc điện, chỉ ít phút sau thủy ngân chảy ngập hậu điện, cũng rất khó mà phát hiện ra trong bức tường đó ẩn chứa cái gì.

Sở dĩ không bố trí theo kiểu bịt kín hẳn luôn có thể là vì để sau này còn phải lấy vật đó ra. Nhưng tại sao khi chôn cất Hiến vương không mang nó xuống huyền cung dưới đất luôn mà lại cất giấu ở mình lâu? Việc cấp bách lúc này là phải lấy cái vật trong đó ra trước khi thủy ngân dâng ngập vết hõm nứt trên bức tường.

Tôi không nghĩ ngợi gì nhiều, chỉ trong khoảnh khắc ngắn ngủi lập tức dựa vào trực giác của Mô kim Hiệu úy nhận định rằng trong bức tường đó có cất giấu một vật. Gọi là ”trực giác”, chẳng qua là từ một số ký ức rời rạc trong óc và những thông tin cảm nhận được, tổng hợp lại, bỏ qua các bước tư duy logic, trực tiếp phản hồi vào dòng suy nghĩ, độ chính xác của nó quyết định bởi kinh nghiệm, hiểu biết và năng lực phán đoán của từng cá nhân.

Lúc này tôi mặc xác mình đang treo lơ lửng trên không, lập tức gọi to :” Ở ngay trong bức tường này!”. Tôi bất ngờ hét to khiến Tuyền béo và Shirley Dương đang kéo dây thừng lôi tôi lên xà gồ giật bắn mình. Cả

hai đều lấy làm khó hiểu, đồng thanh hỏi :” Cái gì trong tường?”

Tôi nhận thấy hơi thủy ngân trong điện dần dần đậm hơn, không thể nán lại lâu thêm được nữa mà lúc này lại càng không có thời gian nói tỉ mỉ, bèn bảo họ dừng kéo tôi lên vội. Tôi muốn được thả xuống gần chỗ tường bích họa bị vỡ xem xem có thể moi cái vật đó ra hay không, ngoài ra còn nhắc Tuyền béo bật lửa đốt bỏ bộ vụ y ma quỷ kia đi, tôi nhấn mạnh dù bộ áo đồ cổ quái đến mấy cũng mặc kệ, cứ đốt phăng đi. Đồng thời, bảo Shirley Dương tranh thủ thời gian trèo lên chỗ cao nhất để phá mái ngói.

Shirley Dương và Tuyền béo chưa biết tôi định làm gì, nhưng ba chúng tôi đã sát cánh bên nhau lâu rồi nên cũng hiểu nhau khá rõ, đều biết hẳn là tôi phải có lý do nào đó, sau khi thoát ra sẽ nói cũng không muộn, liền chia nhau trên xà nhà làm phần việc của mình.

Đang ở trong bóng tối, không nhận ra độ cao nên Tuyền béo vẫn hành động bình thường được. Tôi thấy cậu ta bạo dạn bước trên xà gỗ đến gần bộ vụ y treo nơi góc điện, tay run run lấy bật lửa ra. Gặp phải loại thô lỗ hung ác như thằng béo này, e quỷ thần cũng phải kiêng nể ba phần. Vậy là tôi cũng không nhìn cậu ta nữa, tự mình nói rờn rọc ở lưng ra, đập vào một tấm bia, đẩy người chao đến gần bức tường bích họa.

Khi chao đến chỗ thấp nhất, thậm chí cái mũ leo núi gần như áp sát mặt thủy ngân trên nền điện, hai tay tôi vỗ lấy bức tường bích họa rồi nhanh chóng bám lên trên nửa mét. Kỹ thuật tinh luyện thủy ngân thời Tần - Hán phát triển rất cao cũng chính là nhờ những nỗ lực không ngừng trong việc luyện đan tìm kiếm trường sinh bất tử của Tần Thủy Hoàng và Hán Vũ Đế.

Quả nhiên trong chỗ thủng trên bức tường bích họa bị nắp đỉnh đập vào lộ ra một nửa cái hộp ngọc có mấy sợi vàng quấn bên ngoài, lớp thủy ngân liên tục dâng cao sắp ngập đến vết nứt trên tường, đang gấp gáp tôi không nhìn kỹ nữa, vội đảo người trở lên, cố chịu đựng cái mùi thủy ngân hắc đến điếc mũi, nhanh chóng ra tay bỏ cuộc chìm vào tường, cái trò phá tường dỡ tường này thì tôi đã thạo từ cái thời làm lính công binh rồi.

Tường xây toàn bằng gạch mộc nhào cỏ nên không kiên cố là mấy. Cái hộp ngọc này khá lớn, phải bỏ một khoảng tường rộng mới moi được nó ra. Tôi còn đang mãi đục tường bỗng nghe thấy ”rầm” một tiếng ở phía trên đầu, khá nhiều mảnh gạch ngói rơi xuống, ánh mặt trời chói mắt rọi vào cung điện u ám.

Tôi ngẩng đầu nhìn lên, thì ra Shirley Dương đã mở được một ô trên mái cung điện. Mái ngói lưu ly này không dày nên không cần đến thuốc nổ, dùng luôn xẻng công binh và cuộc chìm cũng phá dỡ được một ô to. Ánh dương chiếu xiên vào đại điện, vừa khéo rọi đúng vào bộ vụ y treo nơi góc xà, đúng lúc ấy Tuyền béo cũng vừa châm lửa đốt. Bộ vụ y đỏ thắm như nhuộm máu tươi bốc cháy rơi xuống, biến thành đám tro, chỉ loáng cái đã bị thủy ngân chìm ngập.

Thấy hai người kia đều đã xong việc, tôi cũng dốc toàn lực để dỡ nốt hai viên gạch cuối cùng rồi nhắc cái hộp ngọc ra, cầm trên tay thấy cũng không nặng lắm, giờ không có thời gian mà đoán mò xem bên trong chứa vật gì, tôi kẹp cái hộp ngọc vào nách rồi đẩy rờn rọc kéo người lên xà gỗ. Mấy cái đầu thú trong điện vẫn không ngừng phun thủy ngân, đã ngập qua cái hốc trên tường bích họa, nếu vừa rồi chỉ chậm nửa phút e vĩnh viễn không còn cơ hội lấy được cái hộp ngọc này.

Lên được cây xà chính rồi, tôi lập tức cùng Tuyền béo nhanh chóng bám vào các thanh gỗ chui qua lỗ thủng trên mái, thoát ra khỏi thiên cung đầy rẫy nguy hiểm.

Bên ngoài mặt trời đã xế. Do đặc điểm về địa hình, nên ban ngày ở đây thời gian chiếu sáng rất ngắn, mặt trời vừa xế bóng lập tức bị núi cao che khuất, thung lũng dần chìm trong bóng tối. Đứng trên mái ngói lưu ly trơn nhẵn nhìn xuống long huân ở dưới cung điện, thấy bảy sắc cầu vồng khi có đủ ánh sáng mặt trời lúc này đã biến thành một làn sáng vàng hơi tối, hồ nước hình cái phễu giờ không thể nhìn rõ mặt nước nữa, dường như nó đã hòa làm một với cái xoáy nước đen ở đáy hồ sâu thẳm.

Hồi tưởng lại tình cảnh trong thiên cung vừa rồi, điều khiến tôi thấy khó hiểu nhất vẫn là đám tượng thú tượng người bằng đồng. Còn những bộ trang phục cổ quái treo đầy trên nóc điện, tiếng cười chói tai của người phụ nữ trắng bệch như sáp, dòng thủy ngân phun ra, cái hộp ngọc cất trong tường bích họa ... đều không đáng bận tâm. Ốc tôi choán đầy hình ảnh những pho tượng đồng với các tư thế và phục sức rất khác thường, hẳn phải có chuyện rất khác lạ chi đây nhưng tôi nghĩ không ra, và càng nghĩ lại càng không lần ra một chút xiu manh mỗi nào.

Bị Shirley Dương khê đẩy một cái, tôi mới ra khỏi trạng thái trầm tư mà định thần lại, bèn đưa cái hộp ngọc vừa moi được bên trong bức tường ra cho Tuyền béo và Shirley Dương xem, đồng thời kể tóm tắt tình hình lúc đó.

Bên ngoài hộp ngọc được quấn mấy vòng sợi bằng vàng, chất ngọc thuần phác xa xưa, hơi lấm chấm đỏ, thoạt nhìn biết ngay là cổ vật vài nghìn năm trước. Nó là hình hộp chữ nhật dẹt, có lẽ không phải để chứa Mật phượng hoàng. Cát giấu kín đáo trong hậu điện thiên cung, bên trong chắc không phải một vật tầm thường. Tôi muốn mở xem ngay nhưng nắp hộp đây rất chặt, nếu không có dụng cụ đặc biệt để mở, chắc chỉ còn cách đập hộp ra mà xem vậy.

Shirley Dương nói :” Hộp ngọc không đáng gì, thứ bên trong mới là quan trọng. Chi bằng chờ khi nào trở về đã rồi hãy xem. Bây giờ thời gian đang gấp gáp, chẳng cần thiết cứ phải xem cho sớm làm gì”.

Tôi gật đầu nói ”phải” và giao cho Tuyền béo gói lại cho kỹ rồi cất vào ba lô của cậu ta. Tôi hỏi :” Lúc đốt cái áo đỏ ấy, cậu có thấy điều gì khác lạ không?”

Tuyền béo cất cái hộp đi, rồi đặt chiếc ba lô cỡ đại sang bên cạnh, sau đó trách tôi :” Vẫn dám thần nhiên hỏi thăm nhau nữa kia đấy? Cái áo chết tiệt ấy thật quái dị, nếu tôi non gan một chút chắc lúc này cậu đã phải đi lượm thầy cho tôi rồi! Lần sau nếu lại có cái việc mất mạng kiểu ấy thì cậu tự đi mà làm nhé! Ngay lão thầy bói mù cũng bảo cậu cao số ...” Truyện ”Ma Thối Đèn ” Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Trời sắp tối. Bước tiếp theo, chúng tôi sẽ xuống đáy hồ xác định rõ vị trí đường dẫn đến mộ Hiến vương. Tôi bèn vừa cùng Shirley Dương sắp xếp các trang bị vừa hỏi Tuyền béo :” Thì lão mù cũng đã xem cho cậu rồi còn gì? Lão ta bảo cậu là Lã Bố - Lã Phụng Tiên thời Tam Quốc đầu thai chuyển kiếp, dùng mãnh địch nổi muôn người, còn có thứ gì dọa nổi cậu được? Cậu nói kỹ xem, cái xác phụ nữ chỉ có nửa thân trên trong bộ áo ấy trông ra sao?”

Tuyền béo đang đứng ở chỗ cao nhất trên nóc thiên cung nhìn xuống thung lũng đen ngòm bên dưới, thấy ngói dưới chân rất trơn nên hơi hoảng, nghe tôi hỏi vậy buột miệng nói luôn :” Cổ quái cái gì, mà mẹ nó chứ! Chẳng qua chỉ là một bộ gọng hình cái đầu, bề mặt bịt tấm da, với một bộ tóc giả trùm lên. Tôi nút kín lỗ tai nên không nghe thấy tiếng ma cười, rồi làm theo lời cậu dặn, kéo cái thứ ấy lại, đốt sạch cả đầu lẫn áo!”

Tôi lấy làm lạ :” Thế thì tiếng ma cười rộn tai kia ở đâu ra? Hay là có hồn ma nhập vào bộ áo ấy?”

Tuyền béo nghiêng răng rín rít khê nói với tôi :” Cậu chưa lại gần nhìn đó thôi, cái đầu bịt da người vẽ nền trắng môi son, chẳng khác gì mặt người chết! Giờ nghĩ lại mà thấy run cả chân, nếu còn có hồn ma gì nữa tôi giờ này lấy đâu ra mạng mà đứng đây nói chuyện với cậu nữa hử? Theo tôi, tiếng cười ma quái ấy là do đầu lâu có mấy cái lỗ, bị gió nhẹ trên vòm mái thổi qua, vòm mái làm toàn bằng gỗ nam mộc cỡ đại, có thể phát ra tiếng vi vu khiến chúng ta nghe nhầm. Cậu đừng nghĩ lung tung nghi thần nghi quỷ làm gì!”

Tôi nghe Tuyền béo kể lại toàn bộ quá trình, nhất thời cũng không biểu lộ gì, chỉ yên lặng suy tư :” Thăng béo này vốn lẩn thẩn lẩn thẩn, nói năng cũng chẳng ra đâu vào đâu, tuy cậu ta đã đốt bộ vụ y rồi, nhưng vẫn chẳng thể yên tâm được. Tiếng cười quỷ dữ ấy ghê rợn quá, tòa thành ma quỷ ở Tân Cương cũng có tiếng gió rít kỳ dị nhưng không tởm lợm như ở đây. Thế có Mao chủ tịch rằng bộ áo và cái đầu người ấy không thể đơn giản như vậy, giờ đang lâm vào cảnh hiểm nguy, làm việc gì cũng phải hết sức thận trọng, vẫn nên thử cậu ta xem sao rồi mới yên tâm được, chứ chỉ cần một sơ suất, sau này lại phải ân hận”.

Tôi lo Tuyền béo đã bị trúng tà, nên muốn dùng vật trấn tà để thí nghiệm với cơ thể cậu ta. Mặt trời giờ đã ngã về Tây, sắp khuất sau quả núi lớn bên kia, nếu muốn ra tay cần phải làm ngay trong ít phút nữa.

Tôi sắp xếp các phương án trong đầu, rồi đặt các thứ đang cầm trong tay xuống, đứng lên mái ngói lưu ly giả vờ vận hồng vượn vai cho giãn gân cốt, rồi thừa thế vòng ra sau lưng Tuyền béo.

Nào ngờ điệu bộ hơi vụng về quá, mặc dù Tuyền béo tuy chẳng phát hiện ra, vẫn đang nhai sô cô la cho đỡ đói, nhưng Shirley Dương lập tức nhận ra tôi có vẻ bất thường. Cô nàng hỏi :” Anh lên cơn rô à? Sao lại vượn vai đúng vào cái lúc này? Ngói lưu ly trơn lắm, phải coi chừng đấy!” Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Tôi nháy mắt với Shirley Dương ra ý dừng nói thêm gì nữa, thầm nghĩ :” Mọi ngày cô tinh quái khôn ngoan lắm kia mà, sao hôm nay lại thộn thế? Lát nữa cô sẽ rõ Nhất tôi đây liệu việc như thần, cô sẽ phải phục

sát đất cho mà xem!”

Shirley Dương tuy không hiểu tại sao tôi nháy mắt, nhưng cũng rất nhạy bén liền im bật, cúi xuống tiếp tục thay pin cho chiếc đèn pin mắt sói.

Tuyền béo đang ngòm ngòm đầy mồm sô cô la và thịt bò khô, ngoảnh lại nhìn tôi, miệng lúng búng hỏi :” Tư lệnh Nhất chắc đau lưng từ lúc ngã trên xà gỗ xuống à? Tôi bảo, mình ba mươi cả rồi, có còn được như xưa nữa đâu, làm gì cũng từ từ thôi. Lúc nào về bảo lão mù tắm quất cho. Lão ấy mát tay ra phết đấy, hồi trước lão chặt cho tôi sưng cả lưng ...”

Tôi vội nói luôn :” Ba mươi là rất già hay sao? Cậu chớ có quên, người cách mạng mãi mãi trẻ trung! Và lại tôi không bị sỏi hông, tôi đứng trên cao này nhìn bao quát núi sông tươi đẹp của tổ quốc, lòng tôi rạo rức phấn chấn, cho nên mới đứng lên định làm bài thơ kỷ niệm”.

Tuyền béo bật cười phun cả các thứ trong miệng ra :” Cậu đừng làm khổ chúng tôi nữa! Biết có dăm ba cái chữ mà cũng đòi làm thơ cơ đấy? Thôi bố nghỉ đi cho khỏe, lấy lại tinh thần lát còn xuống huyện cung mò minh khí”.

Thấy thần thái của Tuyền béo vẫn bình thường, tôi cũng yên tâm hơn, nhưng đã đứng lên rồi tốt nhất cứ nên làm theo phương án đã định, thừa còn hơn thiếu, chung quy lại vẫn chỉ có lợi chứ không có hại gì.

Thế là tôi vừa ba hoa liến thoắng vừa bước trên mái ngói lưu ly đến sau lưng Tuyền béo :” Tư lệnh Tuyền béo đừng nên nhìn vấn đề mới bằng con mắt cũ, thời xưa đã có rất nhiều thi nhân vốn là những gã ham chơi lêu lổng chữ nhất bẽ đôi cũng không biết, nhưng cũng vẫn để lại bao vần thơ trác tuyệt cho ngàn đời sau đấy thôi? Tôi thừa nhận hồi bé tôi không ham học như cậu, vì hồi đó tôi còn mãi hưởng ứng các lời kêu gọi và hàng ngày luôn quan tâm đến việc lớn của đất nước, nhưng tình yêu nồng nàn của tôi đối với giang sơn tươi đẹp của tổ quốc đảm bảo không hề thua kém cậu ...”

Tôi cứ thế mà nói, rồi lặn đến sau lưng Tuyền béo. Mồm vẫn nói, tay thò vào túi đeo nắm một nắm gạo nếp to. Đó là gạo nếp chuẩn bị từ năm ngoái, để đã lâu, màu gạo đã đục, nhưng dùng để đuổi tà ma thì gạo nếp quá đắt vẫn cứ tốt như thường.

Tôi ném mạnh vào lưng Tuyền béo như tiên nữ rắc hoa. Tuyền béo đang ngồi nói chuyện với tôi, giật mình vì bất chợt bị ném gạo vào lưng, vội quay đầu lại hỏi tôi :” Ông ăn no rừng mỡ à? Vừa nói là làm thơ kia mà, sao lại rắc gạo? Định bắt chim cho vào địa cung đo chất lượng không khí chắc?”

Shirley Dương ngồi bên cũng nhìn tôi bằng ánh mắt lạ lùng. Thấy gạo nếp không xua được ác ma nào ra khỏi người Tuyền béo, tôi đành giải thích :” Tôi vốn đã nghĩ ra mấy câu rất cao siêu, có thể nói là thiên cổ tuyệt cú, nhưng chợt nhớ ra cậu béo vừa nãy đã đụng vào cái mớ áo xống quỷ quái kia, nên muốn giúp hẩn ta xua tan uế khí. Theo quy tắc cổ truyền, khi làm việc này không được nói trước, phải làm trong lúc người kia không hay biết mới có tác dụng. Làm sạch các uế khí xúi quẩy rồi chắc chắn sau này cậu sẽ thăng quan phát tài, tiền đồ rộng mở. Cậu xem đấy, vì tiền đồ của cậu mà mấy vần thơ để đời của tôi đã quên trên chín tầng mây mất rồi! Bây giờ có nghĩ nữa cũng không thể nghĩ ra, hết húng rồi”.

Tôi phịa ra một lô lý do, tạm xua tan sự ngờ vực của Tuyền béo và Shirley Dương, nhưng cũng chẳng rõ họ có cho là phải không. Khi tôi định tiếp tục lấp liếm cho yên bỗng nhiên Shirley Dương chỉ lên bầu trời nói với chúng tôi :” Các anh nhìn mây kia, kỳ lạ quá!”

Tuyền béo ngẩng nhìn, cũng lấy làm lạ thốt lên :” Tư lệnh Nhất , chắc không phải là Long Vương xòe cánh đấy chứ?”

Bầu trời xa xa, nơi vẫn còn ánh sáng, một đám mây đen trải dài, trông như một con rồng đen vắt ngang không trung, lại giống như một dải thiên hà màu đen treo ở chân trời, dần dần hòa vào vùng trời trên núi đã tối sẫm ở bên này làm một, thiên cung và thủy long luân trong sơn cốc lập tức bị bóng đen che phủ.

Bình thường, ở những nơi hoang dã không khí trong lành, hoặc ở trên núi cao không khí loãng, nếu trời ít mây, vào ban đêm có thể nhìn thấy dải Ngân Hà sáng lấp lánh. Nhưng so với dải Ngân Hà trên bầu trời sao thì dải ”hắc hà” đang bao trùm trên đầu chúng tôi lúc này lại âm u lạnh lẽo, toát lên một vẻ bất thường. Khu lẫm mộ trong u cốc vốn yên tĩnh, giờ đây lại càng tối đen im ắng, chúng tôi như đang ở trong minh cung u tối dưới lòng đất.

Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương :” Hiện tượng thời tiết này cũng được chép trong sách phong thủy cổ xưa, hắc khí nổi tiếp giăng qua ngân hán, điềm này gọi là lợn đen vượt thiên hà, bí thuật thiên tinh gọi đó là điềm mưa lần cõi, sách ” Thanh trúc địa khí luận” nói rằng ’ Lợn đen qua sông, đất này ắt có thầy ma tác quái, khí thầy ma lấy âm xối dương, che khuất trăng sao ’ ”.

Tuyền béo không hiểu, liền hỏi tôi :” Nếu nói vậy thì đây chẳng phải là điềm tốt lành, nhưng là điềm mưa hay là khí thầy ma? À, điềm mưa là gì? Có chặn đường kiếm ăn của chúng ta không vậy?”

Tôi nói với cậu ta :” Điềm mưa hay vũ hậu tức là nước lũ dâng cao. Chúng ta đến được đây, đêm nay sẽ bắt tay vào đào mộ Hiến vương nhưng lại gặp phải thời tiết xấu trăm năm mới gặp một lần, chẳng rõ điều này có liên quan đến việc Hiến vương cải tạo bố cục địa hình ở đây không? Có lẽ trong những năm qua nơi đây thường xảy ra hiện tượng dị thường này, cơn mưa lớn này cứ ập ạch không chịu trút xuống, sớm muộn gì cũng sẽ gây nên biến cố lớn, biết đâu chẳng bao lâu nữa thiên cung sẽ bị nước lũ nhấn chìm. Chúng ta đừng chần chừ nữa, lập tức xuống hồ ngay thôi!”

Trong lúc nói chuyện thì trời đã đen kịt, xòe bàn tay không nhìn thấy ngón. Ba chúng tôi vội bật đèn gắn trên mũ leo núi, lúc này mới có chút ánh sáng, bèn chia nhau mang các trang bị khí giới, vãn xếp súng, thuốc nổ và các vật kỵ nước vào trong túi ba lô, sau đó thả dây thừng từ chỗ mé điện xuống, ngắm chuẩn bậc đá sạn đạo, tụt xuống dần. Trời tối đen, chúng tôi dò dẫm đi từng bước một, gặp chỗ sạn đạo bị đứt gãy thì bám dây leo mà xuống. Trong bóng đen vô tận này, ba luồng sáng đèn pin thật chẳng thấm tháp gì, chỉ tạm đủ để nhìn dưới chân mà thôi, cách xa năm sáu mét là không thấy gì hết nữa.

Chúng tôi lần mò trong bóng tối, rồi cũng đi đến kích đường sạn đạo, nhưng đoán rằng lúc này cũng mới chỉ năm giờ chiều là cùng. Bầu trời hình tròn trên cái phễu và cảnh vật xung quanh cũng đã nhập làm một cùng bóng tối. Con lợn đen này qua sông nhanh thật!

Tôi chợt nhớ ra hôm nay là ngày mười chín tháng Bảy. Thế này quả thật không may rồi

107. Q.3 - Chương 39: Cái Lưỡi

Tôi thấy thiên tượng kỳ dị, mai lại là một ngày đặc biệt, nhất thiết phải rời khỏi đây trước giờ Tý, nếu không e sẽ có biến động lớn. Nhưng Shirley Dương lại không tin những điều này, nếu tôi nói ra e cũng chỉ để cô nàng cười nhạo một phen mà thôi. Lúc ở trên mái ngói lưu ly cung Lăng Vân tôi đã bị tên tò mò một lần, tạm thời không nói thì hơn, giờ đây chỉ cầu sao lần hành động này có thể nhanh chóng thành công trở về. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Nghĩ đến đây, tôi chỉ tay xuống hồ nước nói với Shirley Dương :” Lần trước tôi bị rơi xuống hồ, tuy rất cuống nhưng cơ bản vẫn nắm vững địa hình dưới đó. Chỗ ta đang đứng, gần với vị trí đầu chiếc máy bay ném bom hạng nặng nằm dưới hồ, cũng tức là chỗ cái hốc đá mà tôi nhìn thấy dưới nước. Nó chênh khoảng hai mươi độ so với chỗ ta đứng, gần lắm!”

Shirley Dương nói :” Anh Nhất đoán dưới đó là đường vào mộ à? Nhưng nếu toàn bộ địa cung đều bị ngập nước thì cũng gay, vì bình oxy của chúng ta nhỏ quá, chẳng ở dưới nước được bao lâu”.

Tôi nói với Shirley Dương :” Tôi nhìn thấy trong cái hốc đá ấy có rất nhiều bức tượng dị thú, dù không ở gần cửa mộ thì chắc cũng thông sang đường vào mộ, hoặc ít nhất phải là một bộ phận bí mật nào đó của lăng tẩm. Tôi đoán rằng địa cung của Hiến vương có hình chữ Tĩnh hoặc chữ Hồi, chứ không trải sâu vào theo chiều thẳng, dù lối vào mộ bị ngập nước thì huyền cung vẫn ở trạng thái kín tuyệt đối”.

Trước kia chúng tôi đã tính đến mọi khả năng về mặt kết cấu của ngôi mộ và đưa ra nhiều phương án, lúc này đều chuẩn bị đầy đủ cả, bèn đeo kính lặn, uống vài hụm rượu trắng cho nóng người, sau đó Shirley Dương giơ cao đèn chiếu dưới nước ”Poseidon chói sáng” chuyên dùng để lặn, rồi nhảy xuống trước.

Tôi đang định nhảy theo mới để ý thấy Tuyền béo vẫn ở phía sau, lè mề và hơi chần chừ, bèn giật cho một cái, nhắc cậu ta mau hành động, sau đó lao xuống hồ nước.

Xuống rồi mới thấy nhiệt độ nước hồ buổi tối thấp hơn nhiệt độ ban ngày đáng kể, lại lạnh lẽo âm u nữa. Ba chúng tôi nhận định phương hướng rồi lần về chỗ chiếc máy bay ném bom bị rơi, trong lòng hồ có một xoáy nước lớn, nếu lỡ bị nó hút vào thì rất nguy, thành thử chúng tôi chỉ men theo bờ mà đi. Thỉnh thoảng

có những đàn cá bị chúng tôi làm cho kinh động bơi lướt ngay trước mặt, còn nước ở đáy hồ vốn xanh trong như pha lê, nhưng tối âm u thế này lại là một thế giới khác hẳn.

Shirley Dương đang bơi phía trước bỗng ngoảnh lại giơ tay ra hiệu với chúng tôi, báo đã tìm thấy lỗ hổng do đầu máy bay đâm thủng. Tôi bơi lên vài mét, thấy ánh sáng ngọn đèn Poseidon trong tay cô nàng đang rọi vào lỗ hổng kề với đầu máy bay.

Trên mặt đất, ngọn đèn này chẳng mấy tác dụng, nhưng ở dưới nước thì hoàn toàn khác. Nước hồ tối đen cũng không thể làm tia sáng của nó đi chệch hướng, trong phạm vi 16m có thể chiếu sáng trắng như ban ngày.

Chúng tôi nhìn thấy rất rõ trong hang động có mấy bức tượng đá tạc những con thú dùng để trấn mộ đang nhe nanh giơ vuốt, bên ngoài là tường đá đã bị máy bay đâm vỡ. Có lẽ nơi này thông với đường vào mộ nhưng chưa nhìn thấy cửa đá để đi vào lối ấy, có thể nó đã bị các loại thực vật thủy sinh phủ kín. Bộ vuốt rồng ở chỗ xoáy nước chắc cùng phối hợp với các dị thú ở đây. Nếu lần tìm bắt đầu từ bộ vuốt ấy thì cũng có thể tìm ra cửa mộ, nhưng đã thấy cái hốc này rồi thôi khỏi phải mày mò làm gì nữa cho thêm phiền hà.

Tôi gật đầu với Shirley Dương, dù đó có phải đường vào mộ hay không ta cứ tiến vào xem sao. Tôi bèn đón lấy cây đèn Poseidon trong tay cô, bơi vào trong hang trước tiên.

Tôi lần theo luồng nước bơi một quãng rồi ngoảnh lại nhìn, thấy Shirley Dương và Tuyền béo cũng đang bơi theo. Tôi chợt nghĩ bụng, mọi ngày Tuyền béo luôn hăng hái xông pha đầu tiên, không hiểu sao lần này cứ tụt lại phía sau, cách chúng tôi một quãng. Điều này rất không bình thường, nhưng đang ở dưới nước, khó mà hỏi cho rõ tại sao. Truyện "Ma Thối Đèn "

Đoạn đường này không dài mấy, vốn là một bậc đá rộng hướng dần lên phía trên, hai bên lối đi có một số bức khắc đá đơn giản, toàn là những nội dung trấn yểm lăng mộ. Con đường đá dần chệch lên khỏi mặt nước, khi chúng tôi thò đầu lên được liền thấy phía trước có một bệ đá to rộng, bên trên thấp thoáng ẩn hiện rất nhiều tượng người ngựa. Ngọn đèn Poseidon không còn phát huy tác dụng nữa, chúng tôi bèn thay bằng đèn pin mắt sói.

Trên bệ đá bày một số tượng người, xe, ngựa bằng đồng đen ngập trong nước. Shirley Dương cũng đã ngoi lên, vừa nhìn thấy đám tượng ngựa xe ở lối đi bèn hỏi tôi ngay : " Đó là đội nghi trượng bày trước cửa huyền cung phải không?"

Tôi thấy hơi hãi trước đám tượng binh lính bằng đồng đen xỉn này, ngập ngừng một lát mới gật đầu nói : " Đúng. Chúng là đoàn xe hộ tống Hiến vương thăng thiên, có thêm ba mươi sáu vị tướng nữa".

Xem ra, nơi chúng tôi vừa bước vào là đoạn đường để làm các công việc đào đắp đất đá khi xây dựng ngôi mộ, vì thời đó muốn thi công trước hết phải chặn đứng các mạch nước lớn nhỏ trong Trùng cốc, rồi đào từ đáy hồ lên trên núi cao, cho nên phải để lại một nhánh đường này.

Tiếng nước rào rào lại rộ lên, tôi ngoảnh lại nhìn, thấy Tuyền béo vừa từ dưới nước ngoi lên. Cậu ta không bật đèn gắn trên mũ, cũng không nhanh chóng tập hợp với chúng tôi như mọi ngày, lại cứ lẳng lẳng đứng trong nước, toàn thân khuất trong bóng tối, ánh đèn trên mũ chúng tôi chiếu không đến mặt cậu ta.

Thấy Tuyền béo có vẻ rất khác thường, tôi hơi hoảng, vội rảo bước về phía cậu ta, hỏi luôn : " Sao cậu không bật đèn lên, lại đứng trong bóng tối thế làm gì?"

Không đợi Tuyền béo trả lời, tôi tiến đến trước mặt, ngọn đèn trên mũ tôi chiếu đúng khuôn mặt cậu ta. Cậu ta chỉ lạnh lùng cười the thé, bàn tay đang ở dưới nước bỗng vung lên, chẳng biết từ lúc nào, trong tay đã lăm lăm con dao lính dù.

Tiếng cười khiến người ta sớn cả gai ốc, tôi nghe mà thảm kinh hãi, tại sao Tuyền béo lại cười hệt như đàn bà? Người này rốt cuộc là ai? Đến giờ tôi mới sực nhận ra, hình như kể từ lúc trời tối sầm lại, Tuyền béo không nói chuyện với chúng tôi nữa, mà chỉ lẩn ở phía sau hì hục làm gì đó. Tuy nhiên, lúc ở trên mái ngói lưu ly tôi đã thử ném gạo nếp vào cậu ta rồi, nếu có ác quỷ nhập vào thật, thì tại sao gạo nếp lại vô tác dụng? Truyện "Ma Thối Đèn "

Lưỡi dao lính dù bị ánh sáng đèn của chúng tôi chiếu vào, ánh lên như làn nước, lóe lên một đạo ngân quang, từ trên vung xả xuống.

Tất cả xảy ra chỉ trong chớp mắt, Shirley Dương cũng quá kinh hãi trước biến cố bất ngờ này, vội hoảng hốt kêu lên :” Cần thận!”

Thấy Tuyền béo vung dao đâm tới, tôi biết nếu đối kháng trực tiếp e khó bề hạ gục được cậu ta, bèn tung một đòn cầm nã đã luyện thuần thục hồi đi bộ đội, tiến lên rồi lui lại, nhún thấp người nhào ra, một tay đẩy vai phải, tay kia táng mạnh vào khuỷu tay Tuyền béo, triệt tiêu xung lực ngay khi cánh tay cậu ta chưa kịp bỏ xuống, khi cả hai tay cùng chạm đến người cậu bạn, tôi liền dồn lực toàn thân vào vai phải Tuyền béo mà xô cậu ta ngã vật xuống.

Tôi đoạt luôn con dao lính dù trong tay Tuyền béo, hai đùi kẹp chặt người, chỉ cho cậu ta thò đầu lên mặt nước. Tôi nghĩ chắc chắn cậu ta đã bị quỷ dữ nhập vào người, trời vừa tối bèn lộ nguyên hình, định lấy mạng chúng tôi. Nếu chỉ chậm một giây thôi chưa biết chừng tôi và Shirley Dương đã tiêu đời ngay tại chỗ, mà cả Tuyền béo cũng không thể sống sót.

Tôi gần giọng hét lên với ”Tuyền béo” :” Con ** ma quái dám hại người à? Cho mày ném mùi móng lừa đen này!”. Tôi định mở túi đeo để lấy móng lừa đen ra, nào ngờ sờ chẳng thấy túi đâu, gạo nếp cũng không có. Mới ngờ ra là lúc ở cung Lăng Vân đã quăng đi rồi, lúc này không còn gì hết.

Tuyền béo nằm dưới nước vẫn không ngớt cười rít lên. Tiếng đàn bà cười chứa đầy quỷ khí nặng nề dội qua dội lại trên các vách đá của con đường vào mộ. Tôi chữa rửa :” Mả mẹ mày! Còn cười nữa chớ trách bố mày không nể nang. Bố mày vẫn còn một vốc đình gỗ đào chưa dùng đến đâu đấy...”

Shirley Dương thấy tôi và Tuyền béo quần nhau kịch liệt nhưng lại hết sức ngăn ngừa, mà chuyện này quá mức cổ quái, bèn buột miệng gọi to :” Anh Nhất đừng động thủ vội, Tuyền béo có biểu hiện rất kỳ cục!”

Tôi vừa ra sức ghì Tuyền béo đang giãy giụa và cười rít, vừa nói với Shirley Dương :” Cậu ta đương nhiên kỳ cục rồi, cậu ta ... cậu ta bị ma nhập rồi! Cô mau nghĩ cách đi, tôi sắp không ghì nổi nữa ...”

Shirley Dương nói :” Không phải ma nhập, mà là dây thanh quản hoặc lưỡi có vấn đề! Miền Nam Vân Nam thời cổ là nơi khởi nguồn của thuật giảng đầu, trong đó có phép giảng lưỡi để khống chế người ta phát ra tiếng nói. Nó gần như là phép thiết cổ của Thái Lan ấy”

Shirley Dương vừa nói vừa lấy thùng trói thây có dây mực ra, định cùng tôi trói Tuyền béo lại, sau đó sẽ cạy miệng cậu ta ra xem mặt lưỡi có gì không.

Nghe Shirley Dương nói vậy, tôi mới nhận ra đúng là Tuyền béo có điều gì đó kỳ lạ, mồm tuy cứ cười mãi, vẻ mặt lại hoang mang, chẳng lẽ cậu ta đã mất lý trí, có phải vừa nãy rút dao định cắt lưỡi mình, nhưng tôi lại ngờ cậu ta định đâm tôi, nên mới quật ngã. Nhưng nếu không phải là mất lý trí thì tại sao lại không ra hiệu cho tôi biết, mà chỉ lẩn ở phía sau để giở trò hươu vượn?

Nghĩ đến đây tôi chợt hiểu ra, bèn ngăn Shirley Dương lại. Tôi rất hiểu con người Tuyền béo, bèn quát :” Mẹ kiếp cậu túng quẫn hóa rồ rồi à? Tôi hỏi đây: vừa nãy có tiện tay cuỗm thứ gì trong bộ vụ y kia không?”

Tuyền béo cười đầy vẻ ma quái, mắt nhìn vào cái túi da đang đeo trước ngực, rồi liên tục chớp mắt. Đó là cái túi ” bách bảo nang” mà chúng tôi nhặt được ở miếu Ngư Cốc, Tuyền béo vẫn đeo từ ngày đó đến nay. Tôi đưa tay nắn cái túi rồi lấy ra một vật đen xỉn, dài dài và bằng phẳng, một đầu bằng một đầu thon hơi lượn tròn, sờ vào thấy vừa cứng vừa dai, bề mặt đã bước đầu biến thành ngọc. Phía đầu bằng còn có vài cái khoan tròn màu trắng đục, dưới ánh sáng của đèn gắn trên mũ, vật này có màu sẫm lơ mờ pha giữa đỏ và vàng.

Tôi rất lấy làm lạ, không nhận ra là vật gì, bèn giơ nó lên :” Đây là ngọc thạch à? Ngọc đen hiếm thấy thật đấy!”

Shirley Dương nói :” Không phải! Là lưỡi người đấy ... lưỡi của mù mo hoặc nữ vu của người man di”.

Thấy nói là lưỡi người, suýt nữa tôi đánh rơi nó xuống nước. Tôi vội ném cái lưỡi khô đen trông rất giống ngọc thạch ấy cho Shirley Dương, rồi nói :” Tôi bị dị ứng với thứ này lắm, cô cầm đi ...”

Khi Shirley Dương đưa tay ra bắt lấy bóng từ phía sâu trong con đường vào mộ, tức là phía địa cung, vọng ra một tràng tiếng cười chói tai, hình như quỷ dữ trong thiên cung đã bước vào huyết mộ của mình điện nơi

đây. Shirley Dương nghe tiếng cười này sợ quá rút tay lại, và thế là cái lưỡi rơi xuống nước đen ngòm đang ngập đến thắt lưng.

Lúc này tôi mới nhận ra Tuyền béo vốn đang bị tôi ghì dưới nước đã không thấy đâu nữa. Hóa ra khi tôi đang tập trung chú ý vào cái lưỡi khô đen, Tuyền béo đã bí mật lủi vào tít sâu trong con đường dẫn vào mộ.

Tôi cảm thấy hết sức kỳ quái, đã tìm thấy cái lưỡi rồi, tại sao cậu ta vẫn cười ghê lạnh quái gở như thế? Hay cậu ta đã không phải là "Tuyền béo" nữa rồi?

Shirley Dương nói : " Gay rồi! Trong mồm anh ấy vẫn còn một thứ. Vả lại cái lưỡi ma đã bị rơi xuống nước, nếu không tìm lại được tôi e lát nữa sẽ không thể cứu nổi anh ấy mất!"

Tôi nói : " Chúng ta chia nhau ra hành động, tôi đuổi theo Tuyền béo, còn cô khẩn trương mò tìm cái lưỡi ấy. Sau đó chúng ta tập kết trước cửa địa cung nhé".

Shirley Dương gật đầu tán thành. Hai khẩu "máy chữ Chicago" cất trong túi chống nước lúc này không kịp lấy ra, cô bèn đưa tôi khẩu súng ngắn kiểu 64.

Tôi cầm súng co cẳng đuổi theo Tuyền béo, chạy về phía có tiếng cười trên đường vào mộ, vừa chạy vừa thăm nguyên rửa Tuyền béo "tham thực cực thân", vừa lo cậu ta sẽ gặp chuyện chẳng lành. Chẳng rõ trong mồm cậu ta còn có vật gì, nhẹ thì mất lưỡi, từ nay biến thành thằng câm, nặng thì có khi bỏ lại cái mạng cậu ta trong ngôi mộ Hiên vương này cũng không chừng.

Mãi miết đuổi theo Tuyền béo, tôi không để ý xem trên đường vào mộ có bẫy chót gì hay không, tay chiếu đèn pin mất sói, hai chân ra sức chạy lên phía trước trong vùng nước đen ngập đến ngang lưng.

Con đường thẳng không có chỗ rẽ, đầu tiên là một đoạn bậc đá, tiếp đó là một không gian rất rộng rãi, trên một bệ đá lớn có vài chục pho tượng người, ngựa, xe bằng đồng. Vừa đi đến trước bệ đá, tôi liền thoáng cảm thấy có điều gì đó bất ổn. Đám tượng người ngựa xe bằng đồng xanh xám này hơi bất bình thường, nhưng cũng khác với những nét kỳ quái của các tượng người dị dạng bằng đồng ở chính điện của thiên cung. Tượng ở đây tuy có quy củ mực thước hẳn hoi nhưng hình như vẫn thiếu một cái gì đó.

Đang cố nhìn cho kỹ bỗng có tiếng đàn bà cười rít lên từ phía sau những cỗ xe đồng. Tạm không quan sát nữa, tôi bước thẳng đến nơi đó. Thấy sau cỗ xe không phải là cửa địa cung như tôi tưởng, mà chỉ là một cái dốc xây bằng đá xanh, phía dưới dốc có một cửa động đen ngòm, hai bên có hai bao đất dầm. Tôi chưa từng nghe nói trên đời này lại có thứ mộ cổ mà địa cung lại đắp lên một ụ đất, bỗng dưng không hiểu là thế nào.

Vừa nãy tiếng cười phát ra từ đây, bây giờ lại im bật, tôi đành đi chậm lại, soi đèn pin dò từng bước tiến lên.

Trên mặt đất rải rất nhiều xác đàn ông đàn bà khô quắt, nằm bừa ra đó không có trật tự gì hết, chỉ nhìn thoáng cũng thấy ít ra có đến hàng trăm cái xác. Tất cả bọn họ đều bị cắt tai xẻo mũi và khoét mắt, tuy không thể nhìn được vào trong mồm nhưng đoán rằng lưỡi họ cũng chẳng còn, tiếp đó họ bị tưới sấp nóng chảy, sau khi chịu đủ cực hình lại bị biến thành hình dạng như thế này. Tôi nhìn mà rùng mình kinh sợ, tay nắm khẩu súng chặt hơn.

Phía trước dốc đá chỉ có hang động đen ngòm, không còn lối đi nào khác, mặt đất rải xác chết héo khô, không thấy bóng dáng Tuyền béo đâu. Tôi e vì tối quá nên không nhìn hết được, bèn khẽ gọi : " Tư lệnh Tuyền béo! Cậu đang ở đâu? Đừng nấp nữa, mau ra đây ngay đi!"

Gọi liên mấy lần vẫn không thấy trả lời, tôi lại nhìn về phía lối vào đường thông đến mộ, phía đó cũng tối om. Có lẽ Shirley Dương vẫn đang đứng trong nước mò tìm cái lưỡi của mụ phù thủy. Tuy vẫn biết rõ trong ngôi mộ cổ này kể cả tôi thì đang có ba người sống, nhưng tôi vẫn thấy kinh hãi, tưởng chừng trong chốn địa cung âm u này chỉ còn lại mỗi mình mình thôi vậy. Tôi đành tiếp tục gọi : " Tư lệnh Tuyền béo cứ yên tâm, đối với những thanh niên lầm lạc, chính sách của tổ chức vẫn luôn khoan hồng độ lượng, cậu cứ ra đây đi, chúng tôi sẽ không truy cứu mọi hành vi trước đây của cậu đâu ..."

Tôi đang lớn tiếng tuyên truyền chính sách thì bỗng nghe thấy có tiếng động khe khẽ ở ngay dưới chân, vội chìa đèn pin xuống thì thấy Tuyền béo quay lưng về phía mình nằm bò trong đồng xác chết ở góc tường mộ, đang làm trò gì đó, dường như không hề cảm thấy ánh đèn của tôi chiếu đến.

Tôi không dám đánh động, bèn nhón chân đi vòng đến trước mặt cậu ta. Lúc này mới nhìn rõ Tuyền béo đang ôm một cái xác bọc sáp cắn xé. Tôi điên tiết co chân đá một phát khiến cậu ta ngã ngửa, rồi xông đến cười lên bụng, hai tay ghì cổ, hỏi :” Mẹ kiếp, cậu bị ma nhập thật rồi! Gặm xác chết làm gì thế hả? Không sợ bị trúng độc à?”

Tuyền béo bị tôi đè chặt, vẻ mặt đầy hoang mang, một tay bịt mồm, tay kia không ngớt khua lên. Tôi dốc hết sức lực, co chân đè chặt hai cánh tay cậu ta xuống, tay trái tôi bóp mạnh vào hai má, bắt phải há mồm ra. Trong mồm cậu ta lập tức phát ra một chuỗi cười nham hiểm.

Tay phải tôi cầm đèn pin chiếu luôn vào mồm cậu ta, liền ngay tức khắc nhìn thấy rất rõ. Giờ thì tôi cũng hiểu ra rồi, đúng như Shirley Dương nói, trong mồm Tuyền béo quả thực có thứ gì đó. Trên mặt lưỡi cậu ta, mọc lên một cái đầu đàn bà, nói chính xác hơn, đó là một thứ giống như u thịt.

Nó màu vàng vàng, không to, chỉ bằng cỡ đầu ngón tay cái, nếu chỉ nhìn thoáng qua sẽ tưởng mặt lưỡi Tuyền béo có một lớp bọt rất dày, tuy nhiên bề mặt của lớp bọt này có đủ mắt mũi mồm, trông rất giống khuôn mặt của cô gái trẻ đang nhắm mắt ngủ.

Khối hình rất giống khuôn mặt phụ nữ trên lưỡi Tuyền béo tuy mắt nhắm nghiền như đang ngủ nhưng mồm luôn mấp máy, liên tục phát ra tiếng cười ghê rợn. Tôi nghĩ bụng, ra là ”cái mồm” này đang cười, không hiểu tại sao Tuyền béo lại dính vào cái thuật giáng đầu độc ác thế này. Cái ”mồm” mọc ra trên lưỡi Tuyền béo có vẻ rất thêm thịt người. Sau khi vào mộ, cậu ta đã không khống chế được nó nữa. Để không cắn tôi và Shirley Dương, cậu ta mới chạy sâu vào trong mộ đạo cắn những cái xác khô này.

Lúc này Shirley Dương cũng chạy vào đến nơi. Cuối cùng cô đã tìm được cái lưỡi đen kia, nhìn thấy tình cảnh quái dị này cũng rất kinh hãi, bèn vội đặt cái lưỡi hóa đá lên một phiến đá khô ráo, đổ một ít cồn khô lên trên rồi châm lửa đốt.

Cái lưỡi mù phù thủy vừa bắt lửa lập tức bốc ra làn khói thối hoắc, chỉ chốc nữa thôi sẽ hóa thành tro. Cùng lúc tôi gọi Tuyền béo :” Đừng động đây! Thè lưỡi ra, tôi khều ra cho!”

Bên cạnh đang có lửa, tôi hơi lưỡng lự, dao lỉnh dù Nga lên, tôi bảo Shirley Dương ghì chặt đầu Tuyền béo, hai ngón tay tôi giữ lưỡi cậu ta, rồi dùng mũi dao vừa nạo vừa nhể, máu me tứa ra, bên dưới hình như có gai xương, kinh tởm đến nỗi tôi không dám nhìn kỹ. Tôi vẩy con dao, rồi dúi luôn vào ngọn lửa, lập tức của nợ ấy và cái lưỡi kia cùng cháy ra tro.

Đầu óc Tuyền béo vẫn tỉnh táo, cậu ta biết việc chúng tôi đang làm là để cứu cậu ta, nên mặc cho máu chảy xối xả, vẫn há mồm không kêu một tiếng. Khi đã nhể xong cái u thịt kia, cậu ta mới gào lên kêu đau. Tuy lưỡi bị lõm một lỗ nhưng Tuyền béo cũng đã nói lại được.

Shirley Dương vội lấy ra một tuýp kem cầm máu tựa như thuốc đánh răng để bôi cho Tuyền béo. Tôi thấy Tuyền béo coi như vẫn còn cái mạng, tuy lưỡi bị dao khoét mất một miếng không nhỏ, có thể sẽ bị nói ngọng ít hôm, nhưng vẫn là gặp may mắn trong bất hạnh rồi, dấu gì vẫn chưa bị cụt tay què chân biến thành tàn tật, bấy giờ tôi mới dám thở phào.

Lúc này chúng tôi đều mệt rũ rồi, chẳng còn hơi sức nào để điều tra xem đâu là cửa đá vào địa cung, nhưng cũng không muốn nán lại cái chốn đầy xác chết khô này nữa, đành quay trở ra chỗ bệ đá có đám tượng ngựa xe bằng đồng để tạm thời nghỉ ngơi.

Shirley Dương nói với Tuyền béo :” Anh cứ tạm há mồm thè lưỡi ra, chờ cho vết thương khô rồi hẵng ngậm mồm, kéo dính nước sẽ bị viêm đấy!”

Tôi châm cho mình liều thuốc lá, rồi dứ dứ đưa Tuyền béo một điếu. Shirley Dương vội can ngay. Tôi cười, nói với Tuyền béo :” Thủ trưởng nên hút một điếu để bình tâm trở lại chứ? Vừa rồi rút ra được bài học rồi chứ, bài học xương máu hần hoai đấy, đáng đời nhà cậu! Ai bảo cái gì cũng vợ, chẳng khác gì bọn đồng nát!”

Vết thương trong mồm Tuyền béo không nặng lắm, chất keo albumin đàn hồi rất có hiệu quả, chỉ lát sau đã không còn đau nhức nữa. Tuyền béo ngậm hùm nước súc miệng cho sạch máu, rồi vô cùng thành khẩn tỏ ý rằng từ nay không dám thấy gì cũng thó nữa, chỉ lấy những thứ đáng giá nhất mà thôi.

Tôi nói với cậu ta :” Cậu mà sửa được cái tật này chắc tôi đi đầu xuống đất! Chúng tôi không cần cậu viết kiểm điểm, chỉ mong từ nay khi rồi rỗi có thể dành ít phút mà đào sâu suy nghĩ về căn nguyên những tư

tưởng sai lầm của mình, đối diện với tình hình trong nước và quốc tế, tỏ rõ quyết tâm sửa sai và thể hiện bằng hành động thực tế...”

Tôi chọc Tuyền béo một hồi, rồi bỗng nhớ đến một chuyện, vội nghiêm nét mặt hỏi cậu ta :” Hiện giờ tổ chức vẫn giữ thái độ nghi ngờ cậu, đã gỡ bỏ phép yểm trên lưỡi cậu rồi nhưng tư tưởng và ý thức của cậu có bị tác động gì không vẫn còn chưa biết, ai dám bảo đảm cậu vẫn là Tuyền béo của ngày trước? Biết đâu cậu đã trở thành đặc vụ cài cắm trong đội ngũ trong sạch của chúng tôi rồi cũng nên?”

Tuyền béo lớn tiếng kêu oan, lúng búng nói :” Tư lệnh Nhất! Nếu ngay cả cậu cũng không tin tôi thì tôi còn sống làm cái chó gì nữa? Tôi đập đầu tự tử cho xong! Nếu chưa tin cậu cứ việc thử thách tôi đi! Cậu bảo tôi nhảy vào vạc dầu sôi hay nằm trên bàn chông cũng được! Cậu cứ đề ra là tôi làm ngay. Hoặc là, lát nữa bật nắp quan tài Hiến vương để lấy đồ tùy táng, cậu cứ trông tôi mà xem, mẹ kiếp dù đức Mẹ Maria ưỡn vú bước đến nói rằng trong quan tài là Chúa trời, thì ông đây cũng vẫn moi ra chứ không tha!”

Tôi vội bịt mồm cậu ta lại :” Thôi nào thôi nào, cái mồm cậu nên tích đức một chút. Vấn đề về cậu coi như đã có kết luận rồi, từ giờ chỉ cần cậu lập công chuộc tội là được. Nhưng cậu vẫn phải nói cho rõ : tại sao lưỡi cậu lại mọc ra ... cái của khỉ ấy?”

108. Q.3 - Chương 40: Thủy Nhi

Tuyền béo bèn giải thích :” Thực ra ... lúc đó ... lúc đó tôi đã giấu nhem cái chuyện này, à không phải, không phải là muốn giấu nhem mà là không có thì giờ để nói. Tôi nghĩ, gần đây chúng ta chỉ tiêu khá tốn kém, chỉ chi mà không thu thì không ổn ... à thôi, tôi nói những điểm chính vậy. Khi bò trên thanh xà gỗ để đốt bộ áo treo ở góc nhà, lúc đầu tôi cũng rất sợ cái bộ gọng bịt da người trông giống đầu người ấy, nhưng khi nghĩ đến các anh hùng quân đội Đồng Tồn Thụy và Hoàng Kế Quang, tôi bỗng như không phải là mình nữa, bèn giật cái bộ đầu ấy xuống, định đốt nó trước để làm mồi lửa rồi ném ra đốt bộ áo. Nào ngờ trong mảnh da người ấy rơi ra một mảnh đá, tôi nhặt lên xem, thấy nó đen và nhẵn, giống như ngọc. Tôi học theo cách của thằng chó Răng Vàng, theo thói quen, đưa lên mũi ngửi, rồi thè lưỡi liếm thử, thấy đắng ơ là đắng. Chắc là không phải là ngọc, tôi cho nó là mảnh đá thối ở hồ xí, cơ mà hàng giả ở Phan Gia Viên đầy ra ấy, nghĩ bụng mảnh đá đen ấy chắc giả làm ngọc đen đem bán cũng được khối tiền, bèn tiện tay nhét nó vào túi bách bảo. Sau rồi chính tôi cũng quên luôn chuyện này, lúc từ sạn dạo đi xuống, tôi bỗng thấy ngựa lười ghé góm, khi đi vào mộ đạo thì không nói được nữa. Tôi phải bịt mồm, nếu không nó cứ tự cười ré lên khiến tôi phát sợ, mà tôi lại rất thèm ăn thịt, không khống chế nổi mình nữa ...”

Shirley Dương nghe đến đây, nói xen vào :” Tôi nghĩ chúng ta đã đoán rất chuẩn, đúng là tà thuật mạn Đông Nam - giăng lưới hoặc thiết cổ gì đó. Mớ áo xống treo trên nóc điện, có thể khẳng định trăm phần trăm là của những thi thể chồng chất trong cái đỉnh sáu chân. Họ là những người đứng đầu của dân man di, rơi vào cảnh khốn khổ như thế thật là đáng buồn. Ở khu mộ Hiến vương này trên dưới khắp chốn đều là những chuyện quái dị. Khi Hiến vương sắp chết, chắc chắn đang chuẩn bị một nghi thức quy mô, nhưng chưa hoàn thành thì ông ta đã tị nạn rồi.”

Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương :” Những tà thuật phù thủy đồng cốt này tuy rất quái dị nhưng thực ra vẫn có thể lần tìm được manh mối. Tôi nghĩ, ở khu mộ này có quá nhiều thứ rất khác thường, những tượng thú tượng người trong thiên cung khiến tôi không sao hiểu nổi, cứ cảm thấy hình như đã từng nhìn thấy chúng ở đâu đó, nhưng không sao nhớ ra được. Ngoài ra, hai người hãy nhìn mà xem, đám xe, ngựa bằng đồng ở đường vào mộ, và ở bên gò đất nơi cuối con đường có hàng trăm cái xác héo khô từng bị cực hình tàn khốc, dù họ là những nô lệ phải tuấn táng, cũng không nên giết tàn nhẫn như thế. Ở đây chẳng có điểm gì đáng gọi là mộ vua mà rành rành là một pháp trường thì đúng hơn!”

Chúng tôi chỉ nghĩ chốc lát, rồi không dừng được nữa, cùng đứng lên xem xét các xác khô và ngựa xe bằng đồng trên bệ đá. Vì các xác chết đều bị sắp bọc kín nên lúc này Tuyền béo liếm mãi cũng không bong được lớp sáp cứng này, kể cũng may, nếu không sẽ chẳng ai dám cùng ngồi ăn với cậu ta nữa.

Giờ khi chăm chú nhìn lại thật kỹ, mới thấy những xác khô bị giết hại một cách kinh khủng này có đủ cỡ tuổi già trẻ. Có lẽ họ đều là nô lệ, không rõ tại sao phải chịu cực hình như thế này nhưng có thể khẳng định một điều : thời cổ đại, khi tuấn táng người sống, không bao giờ có chuyện dội sáp nóng chảy lên đầu và cắt tai khoét mắt họ. Nếu không phải nô lệ, chắc chắn những người này là phạm nhân đã mắc tội tày trời rồi.

Còn những tượng người ngựa bằng đồng, quả nhiên là thiếu một cái gì đó. Trước hết là người không cầm binh khí, ngựa lại không có yên cương, hơn nữa về số lượng cũng có vấn đề : người thời cổ rất chú trọng năm chữ số là 2-3-6-7-9, nhất là số 6. Theo quy định, các vương hầu và thế hệ kế vị nếu xuất hành đều phải có ít nhất ba mươi sáu kỵ mã mở đường, cấp thấp hơn một bậc dùng mười sáu kỵ mã, nhưng đội nhân mã bằng đồng ở đây chỉ chưa đầy ba chục.

Các tượng đều hoen gỉ thảm hại, có những chỗ thậm chí mủn bong ra. Tôi đã đọc nhiều tài liệu viết người ta từng khai quật được rất nhiều đồ đồng tùy táng ở các mộ thời Hán, tuy hoen gỉ vì bị không khí và nước xâm thực nhưng không đến nỗi nghiêm trọng như đám tượng đồng này.

Đường vào mộ tuy bị nước hồ xâm nhập nhưng độ ẩm không cao lắm mà lại xảy ra hiện tượng rất khó lý giải này, tôi thật không hiểu nổi.

Shirley Dương đầu óc rất lạnh lợi, cô thoáng suy nghĩ rồi nói :” Tại chúng ta mang sẵn định kiến, luôn cho rằng đây là địa cung đặt quan quách của Hiến vương, nhưng có lẽ ngay từ đầu chúng ta đã sai. Đây không phải địa cung, mà là nơi đúc tượng đồng, chạm khắc các con thú đá phục vụ cho ngôi mộ. Tượng đồng bị gỉ nghiêm trọng, có thể là do hợp kim đồng - thiếc trộn không đúng tỉ lệ. Khu mộ có quy mô rất lớn, chỉ riêng từng từng của Hiến vương không thể làm nổi, nhất định phải bắt rất nhiều nô lệ ở các nước lân cận, và tất nhiên cũng huấn luyện kỹ thuật thao tác cho một số thợ, nhưng những người thợ nô lệ được lựa chọn này đã làm sai các tỷ lệ hợp kim, hậu quả là lãng phí không ít thời gian và nguyên liệu. Từ thời cổ người ta đã biết cách trộn ‘đồng thiếc sáu tề (tề)’, tổng trọng lượng hợp kim chia sáu phần, nếu thiếc chiếm một phần thì đó là hợp kim đúc chuông đỉnh, nếu chia sáu phần, thiếc chiếm một phần thì đó là hợp kim đúc vũ khí như búa rìu giáo mác. Tuy cùng gọi là đồ đồng nhưng tỷ lệ khác nhau, tính năng của các sản phẩm chế tạo ra cũng rất khác nhau, nếu làm sai chuẩn cơ bản này kết quả sẽ đúc ra đồ phế phẩm, vì thế những nô lệ này bị xử tử tàn khốc để cảnh cáo số đông còn lại, sau đó người ta đóng cửa khu vực sản xuất này”.

Tôi vỗ tay lên mũ, nói :” Đúng! Tôi cũng vừa nghĩ thế thì cô đã nói ra. Thảo nào nơi này không hề giống huyệt cung của mộ cổ, tuy nhiên, nếu đây không phải huyệt cung thì đường vào mộ ở đâu đây?”

Shirley Dương nói :” Những người am hiểu thuật phân kim định huyệt trên đời này không ai vượt qua được anh ... Đây là tự anh nói đấy nhé, thế cho nên điều này tất nhiên phải hỏi anh rồi. Chúng ta không còn nhiều thời gian nữa, nhất thiết phải nhanh chóng tìm ra cửa vào đường mộ”.

Nhưng tình hình lúc này khiến tôi rất khó nghĩ. Nếu có thể trực tiếp dùng cách phân kim định huyệt để tìm ra mộ thất thì tôi đã làm rồi. Vấn đề là từ lúc vào Trùng cốc, la bàn đã mất chuẩn xác, mặt khác, thủy long huân lại chỉ tồn tại trong truyền thuyết, cuốn ”Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật” của tôi cũng chỉ nói mấy câu sơ sài, các quan điểm trong sách đó chỉ là của người đời sau, từ góc độ quan sát họ phân tích tình thế bố cục chứ không luận bàn tỉ mỉ.

Trải qua nhiều năm nghiền ngẫm, tôi đoán rằng cuốn tàn thư do tổ tiên truyền lại này ra đời vào cuối đời Thanh, lý luận của nó chủ yếu dựa vào học thuyết về tinh vị phong thủy đời Đường, còn thủy long huân sâu trong Trùng cốc này lại thuộc loại tiên huyệt mà phong thủy học cổ đề cập đến. Phần lớn các cao thủ phong thủy đời sau đều cho rằng trên thế gian không tồn tại thứ tiên huyệt này, cho nên bộ tàn thư ”Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật” mà tôi vẫn trông cậy không có mấy tác dụng ở chốn này.

Muốn đào trộm mộ trước tiên phải tìm ra mộ đã. Nhưng có những lăng mộ của đế vương sờ sờ ra đấy mà không bị ai đào trộm, điều này có hai nguyên nhân: một là, xưa nay kẻ đào trộm những khu mộ cổ siêu lớn đều là các tập đoàn người như bọn quân phiệt, nghĩa quân nông dân ... Thử nghĩ muốn xây cất lăng mộ đế vương đều phải đục phá núi đồi, đào sâu xuống đất, phải huy động mấy chục vạn nhân công làm suốt vài chục năm mới xong. Kiến trúc hết sức kiên cố, không có đại quân thì khó mà khai quật được. Vì chuyện này không chỉ đơn giản như việc đào đất, khối lượng công việc không khác gì mở đường ngầm trong núi, hơn nữa trước đó còn phải tìm được mộ đạo đã, bằng không cho dù bạt đi nửa quả núi cũng chưa chắc đã tìm ra cửa mộ ở đâu. Những ai từng nhìn thấy núi lớn đều biết mạch núi và dốc đất khác nhau nhiều đến thế nào.

Hai là, lăng mộ đế vương dù kiên cố đến mấy cũng không đối phó được với bọn trộm mộ. Dù vững chắc đến đâu, che khuất ra sao thì mộ cũng không có chân mà chạy, vẫn phải vĩnh viễn nằm đó, dù không có đông đảo binh lực khai quật, tốp này không đào được sẽ lại có tốp khác, đào bởi kéo dài đến một hai chục

năm, sớm muộn cũng có ngày đào trộm được. Nhưng người nào nắm được thuật phân kim định huyết đều biết địa mạch dọc ngang đan xen, các nhánh quan trọng của mạch chính có ảnh hưởng đến bố cục và sự cân bằng của thiên nhiên, cho nên họ tuyệt đối không tùy tiện đục vào lăng tẩm để vương xây cất trên long mạch trọng yếu, tránh phá vỡ hình thế chung của phong thủy mà khiến thế gian phát sinh đại họa.

Trong mộ Hiến vương này, chúng tôi không có cách nào để trực tiếp xác định vị trí của quan tài, đành dùng biện pháp thô sơ nhất là tìm mộ đạo - cũng tức là cách của bọn quân phiệt và các nghĩa quân nông dân vẫn làm. Trong lăng mộ để vương thường có những cánh cửa đá nặng ngàn cân, hết lớp này đến lớp khác, chính là nhằm đối phó với biện pháp nông dân này, bởi chỉ cần tìm thấy mộ đạo có thể lần thẳng đến cửa hầm mộ. Tuy nhiên, cái hốc đá bị máy bay rơi đâm thủng này lại không phải mộ đạo, vậy phải tìm ở đâu đây?

Tuy vẫn có thể khẳng định rằng hầm mộ chắc chắn ở nơi sâu nhất trong sơn cốc, và không vượt quá phạm vi một dặm bên dưới cung Lăng Vân, nhưng chỉ dựa vào sức ba chúng tôi e tìm cả chục năm cũng không thể lần ra đường thông đến mộ.

Trong đầu tôi chợt lóe lên một ý nghĩ, bèn nói ngay với Shirley Dương :” Thủy nhân, cái xoáy nước đen! Tôi cho rằng rất có thể đó là nơi đặt hài cốt Hiến vương, chỗ ấy là chỗ dễ bị bỏ sót nhất! Địa cung nhất định nằm trong núi, mà lối vào chính là cái mắt nước tựa như động quỷ kia!”

Shirley Dương lấy làm lạ :” Anh nói là ở dưới thủy nhân có quan quách? Tốt nhất anh nên nói chính xác đi, anh phán đoán chắc chắn đến đâu? Chỗ đó có dòng chảy ngầm, nước xoáy rất nguy hiểm, ta có cần thiết phải mạo hiểm thế không?”

Tôi trả lời :” Dù Hiến vương không nằm ở thủy nhân cũng dám cá dưới đó là cửa vào mộ đạo. Tôi dám chắc ít nhất là bảy phần mười. Lần này mà liều, kể cũng đáng. Có điều là, mặc dù ba chúng ta đều rất thạo bơi lội, nhưng tôi đã ném mùi lợi hại của thủy nhân ấy rồi, dấu chấp nhận mạo hiểm mười phần như thế, e cũng không dễ dàng xuống được đâu”.

Shirley Dương nhìn những tượng đồng xung quanh, nói :” Tôi có cách này có thể tăng hệ số an toàn. Hiện nay chúng ta còn ba sợi dây bảo hiểm chắc nhất, mỗi sợi đều có thể chịu được trọng lượng của cả ba người. Để chắc ăn, ta nên buộc cố định ở ba nơi, lỡ bị đứt một sợi ta vẫn còn hai sợi kia. Đầu dây buộc vào một pho tượng ngựa dưới đáy hồ, như vậy sẽ không dễ dàng bị nước ngầm cuốn đi. Chúng ta sẽ liều vào trong thủy nhân, xong việc lại rút ra, dây cũng không phải chuyện bất khả”.

Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương :” Vậy chúng ta cứ thế mà làm thôi. Tuyền béo sẽ thăm dò thủy nhân trước tiên để lập công chuộc tội”.

Chúng tôi chia nhau chuẩn bị, lần lượt buộc ba sợi dây bảo hiểm to nhất vào ba vị trí khác nhau trên xác chiếc máy bay ném bom hạng nặng nằm dưới nước, không có điểm chốt cố định nào thích hợp hơn xác chiếc lô cốt này.

Tiếp đó chúng tôi chuyển bức tượng ngựa đồng ra. Tượng rất nặng, may mà mặt đất lại dốc, chúng tôi vận hết sức lực mãi rồi cũng đẩy được nó xuống hồ, rồi buộc chiếc túi nạp khí trong bộ đồ lặn vào bụng ngựa đồng. Phải làm thế là nhằm khi ra khỏi thủy nhân trở về, chúng tôi có thể lợi dụng sức nâng của túi khí để triệt tiêu một phần sức hút ghê gớm của xoáy nước. Truyện ”Ma Thối Đền ”

Lúc ra khỏi cái hốc ấy, bầu trời vẫn đầy mây đen, không thấy ánh trăng sao. Những cảnh vật nhìn rõ lúc ban ngày như cây cối rậm rạp, dây leo chằng chịt, thác nước bắn tung nước trông như những dải lụa ngọc buông xuống bên đỉnh núi xanh ... đều mờ mịt không thấy. Tiếng nước chảy vang dội của vô số thác nước hệt như tiếng gầm thét của một con quái thú đang nấp trong bóng tối, khiến người ta kinh hồn bạt vía.

Ba chúng tôi chân đạp nước, nổi bồng bềnh trên hồ, tôi nói với hai người bạn đồng hành :” Có thành công hay không, là ở lần này. Phải rất chú ý đừng để ngựa đồng bị chìm vào đáy thủy nhân, kéo chúng ta sẽ không bao giờ trở lên được nữa”.

Shirley Dương nói :” Nước, đâu phải luôn ổn định? Chuyện ở dưới nước thực khó lường hết được. Nếu từ chỗ xoáy nước đi vào mộ đạo mà khó quá vậy ta đừng nên cố, cứ tạm rút lên bờ để bàn bạc thật kỹ đã”.

Tôi nói với Shirley Dương :” Rừng xanh còn đó, sao phải sợ thiếu củ đun. Có điều nếu bỏ lỡ thiên thời, e sẽ chẳng còn cơ hội nào để vào hầm mộ này nữa. Hôm nay chúng ta nhất định phải dốc toàn lực. Nếu vẫn

không thành công thì đó là ý trời”. Nói rồi tôi đưa tay lên gõ gõ cái mũ, bật sáng đèn chiếu, kéo kính lặn xuống, đeo cái chụp oxy, tay ra hiệu nhảy xuống nước. Tôi là người nhảy xuống đầu tiên.

Shirley Dương và Tuyền béo cũng nhảy xuống luôn. Dưới đáy hồ, chúng tôi tìm thấy ngựa đồng và dây bảo hiểm đang cột chặt trên nó, bèn móc chốt an toàn cài ở lưng vào, vậy cả thấy là ba lần bảo hiểm. Giờ đèn Poseidon chuyên dùng dưới nước, ánh sáng mạnh quét khắp xung quanh một lượt, tôi nhận ra rằng đứng dưới này không thể nhìn thấy cái xoáy nước đen ở trung tâm, khắp nơi đều tối đen như mực.

Nhưng tôi đã thuộc lòng địa hình đáy hồ, trước tiên là phải tìm cái xác máy bay ném bom đã. Lúc này, thân máy bay khổng lồ xanh thẫm là một cột mốc chỉ đường lớn, hướng đuôi máy bay chĩa ra chính là chỗ có xoáy nước bí hiểm kia, giữa đuôi máy bay và xoáy nước còn có một tảng đá xanh khá dài, dù tầm nhìn ngắn đến vậy, cứ đi theo những mốc này đảm bảo vẫn tìm đúng phương vị. Truyện "Ma Thối Đèn "

Ở dưới nước không thể nói chuyện nên chúng tôi phải dùng ngôn ngữ bằng tay. Hệ thống ngôn ngữ bằng tay chúng dùng gọi là "Hải báo" chứ không phải hệ thống kiểu Đức thế giới vẫn thường dùng, chủ yếu là vì hệ thống của hải quân Mỹ này đơn giản và dễ hiểu. Tôi chỉ cái xác máy bay ném bom hạng nặng, ra hiệu với Shirley Dương và Tuyền béo tiến tới từ hướng đuôi.

Mép Tuyền béo đang phun ra một chuỗi bong bóng oxy, cậu ta gật đầu với tôi. Shirley Dương cũng hiểu ý, lập tức cởi cái phao túi hơi trên tượng ngựa đồng, để phao nổi lên mặt nước. Làm như thế, nếu chúng tôi bị hết oxy giữa chừng hoặc bình oxy trục trặc thì có thể cầm lấy ống gắn liền với phao để hít thở.

Khoảng một phút sau, vôi khí ở cái phao đã nạp được khoảng một phần ba lượng không khí vào túi, khiến tượng ngựa đồng nhẹ đi một phần, chúng tôi vừa đẩy ngựa đồng vừa bước đi dưới đáy hồ, tiến dần đến xoáy nước.

Chúng tôi bước đến đâu, những đám tảo và sinh vật phù du nổi lên đến đó, bay lượn lung tung khắp xung quanh, đáy hồ vốn rất tối nay lại càng thêm khó quan sát. Tôi cảm thấy lớp tảo dưới đáy bùn không dày lắm, bên dưới rất chắc, hình như là những tấm đá phẳng phiêu. Xem ra quả nhiên địa cung của Hiến vương được giấu dưới này thật rồi.

Shirley Dương đang đi phía trước chợt dừng lại, bàn tay trái nắm thành nắm đấm, cùi tay nhấn xuống dưới, đó là tín hiệu "ngừng". Tôi và Tuyền béo vội dừng lại, không đẩy ngựa đồng nữa.

Shirley Dương ngoảnh lại, không cần cô ra hiệu thêm nữa tôi cũng cảm nhận ra đáy hồ bắt đầu có dòng nước ngầm lưu chuyển, chúng tôi đã đến sát bên xoáy nước rồi. Theo phương án dự kiến, tôi đưa tay ra hiệu với Tuyền béo, giờ hai ngón tay chỉ vào mắt tôi, rồi lại chỉ vào cậu ta, ý rằng "cậu đi trước, chúng tôi yểm hộ".

Tuyền béo chụm hai đầu ngón cái và ngón trỏ thành vòng tròn, ba ngón còn lại duỗi thẳng - "hiểu rồi". Chúng tôi lại tiếp tục đẩy tượng đồng tiến lên. Trong ba chúng tôi, Tuyền béo là người khỏe nhất nên cậu ta đi trước để bảo đảm cho ngựa đồng không bị cuốn vào xoáy nước.

Đã có con ngựa đồng rất nặng, ba chúng tôi lại liên kết làm một, nên khó có thể bị xoáy nước cuốn đi nhưng vẫn cảm thấy sức hút của nó mỗi lúc một mạnh, khi nhìn thấy cái xoáy nước đen ngòm ở ngay trước mặt, chúng tôi cũng hơi mất tự chủ. Con ngựa đồng không phải được đúc liền một khối, mà là đúc từng phần rồi ghép lại, nếu cứ đà này liệu nó có bị dòng nước cuốn vỡ hay không?

Tôi vội giơ một cánh tay, bàn tay xòe ra vẽ một vòng tròn, rồi nắm thành nắm đấm, ra hiệu với Shirley Dương và Tuyền béo rằng "mau xáp lại với nhau".

Ba chúng tôi, chiếc ba lô to và con ngựa đồng xanh cộng lại phải nặng gần một tấn, lúc này mới tạm ổn định được trọng tâm, tôi từ từ mở khóa an toàn và thả dây bảo hiểm ra từng phần một.

Tuyền béo rút ra hai cây pháo sáng, đập lên mũ leo núi, ánh sáng không khói và những đốm lửa lập tức sáng lên trong làn nước. Cậu ta cầm trên tay độ năm giây sau đó buông ra, hai khối ánh sáng lập tức bị cuốn sâu vào trong xoáy nước.

Tôi đứng sau ngựa đồng nên không thể nhìn xem ánh lửa trong xoáy nước ra sao, chỉ thấy Tuyền béo quay đầu lại, duỗi thẳng bàn tay phải ra che lên lông mày, rồi lại chỉ về phía xoáy nước, cuối cùng dựng ngón tay cái lên - " thấy rồi, ở ngay dưới nước".

Tôi cố đứng yên tại chỗ, lần lượt chỉ vào Shirley Dương và Tuyền béo, rồi vỗ lên mũ của tôi - " chú ý an toàn". Sau đó chúng tôi bám vào ngựa đồng, lợi dụng sức hút của xoáy nước, chậm chậm buông chìm người xuống dưới. May mà có con ngựa đồng, nếu không sẽ khó tránh khỏi bị hoa mắt chóng mặt khi trong dòng nước xoáy.

Vừa chìm vào xoáy nước, Shirley Dương vội kéo dây nẹp khí để nẹp đầy vào túi hơi, nhằm tránh lát nữa có thể bị sức hút ở dưới kia cuốn thẳng vào chỗ sâu. Nếu coi cái đáy hồ này như cái đáy nồi thì thủy nhân ở giữa chính là một lỗ thủng lớn ở đáy nồi, ngay chiếc đèn rọi dưới nước nổi tiếng hiệu Poseidon ở trong đây cũng chỉ tựa như một que diêm. Chúng tôi như đang rơi vào một cái động quỷ đáng sợ, bị ác quỷ ném vào bóng tối vô tận. May nhờ bám vào ngựa đồng, có thêm phần vững chãi nên quả tim đang đập thình thịch mới dần chậm lại.

Tuyền béo là người đầu tiên nhìn thấy lối vào mộ đạo, không ở quãng sâu dưới xoáy nước, mà ở chỗ gần như sát đáy hồ, có điều bên trên lại có tảng đá chắn mất. Nếu không đi hẳn vào trong xoáy nước sẽ không thể nhìn thấy.

Đã thấy lối vào mộ, tôi, Tuyền béo và Shirley Dương cùng vận sức để rời khỏi trung tâm xoáy nước, cố quẫy bơi vào trong đó.

Đường này không có cửa, bên trong cũng tối đen ngập ngựa nước hồ lạnh buốt, nhưng vào rồi thì không cảm thấy sức hút của dòng chảy ngầm bên ngoài nữa. Những phiến đá xanh ở cửa vào được đặt chéch chụm lại với nhau, ở bên trong không hề chịu tác động bởi sức hút của thủy nhân chỉ cách chúng một mét. Chúng tôi vẫn không dám chủ quan, bèn bơi thêm hơn hai chục mét nữa rồi mới đứng lại.

Lúc này dốc sức quẫy đạp trong thủy nhân, chúng tôi không kịp sợ hãi, lúc này hồi tưởng lại mới thấy, lẽ mà có sai sót ở bất cứ khâu nào giờ đây hẳn cả đám chúng tôi đã biến thành oan hồn dưới đáy hồ rồi.

Chúng tôi cởi dây bảo hiểm trên người, tiếp tục bơi sâu vào mộ đạo ngập nước. Xem xét sơ bộ khung cảnh xung quanh, thấy con đường này khá rộng và bằng phẳng, hai bên vách và dưới nền đều xây bằng những phiến đá to vuông vức, chỉ có trên nóc là đá xanh dài, không có chạm khắc bích họa hay văn tự, thậm chí tượng trấn mộ cũng không có, và kỳ lạ nhất là không có cửa đá, chúng tôi khỏi cần dùng đến số thuốc nổ đã chuẩn bị sẵn.

Tôi cũng lập tức hiểu ra ngay, nơi đây hoàn toàn có thể thông đến huyền cung của ngôi mộ, vì Hiến vương quá đam mê thuật tu tiên để trường sinh, tin rằng sau khi chết sẽ được lên trời, và cũng tin chắc không ai có thể bước vào hầm mộ này, cho nên, có hay không có cửa đá cũng chẳng khác gì nhau, chỉ tổ tốn thêm sức lực và thời gian mà thôi.

Đường vào mộ rất sâu và dài, bơi mãi bơi mãi vẫn cứ ở trong nước, tôi và Shirley Dương cùng ra hiệu phải tiếp tục tiến lên. Quan sát địa hình, chúng tôi đoán rằng huyền cung đặt quan quách và đồ tùy táng có lẽ cách đây không xa mấy nữa.

Quả nhiên, tiến thêm vài chục mét thấy dưới đáy xuất hiện một dốc đá, mộ đạo cũng rộng hơn trước đến mấy lần. Chúng tôi theo dốc bước lên và nhanh chóng trồi khỏi mặt nước. Ba cái đầu vừa nhô lên, lập tức nhìn thấy ở đoạn cuối mộ đạo một cánh cửa đá màu xanh nặng cỡ ngàn cân đang sừng sững đứng đó.

Tôi vuốt nước trên mặt, kinh ngạc xen lẫn vui mừng :” Cuối cùng cũng đến nơi rồi”. Lúc này tôi chỉ hận không thể lập tức phá cửa xông vào. Tuyền béo còn đang dưới nước, chỉ vào cánh cửa đá, nói :” Nhất ơi, nhìn bên kia ...sao vẫn có một cửa nhỏ nữa?” Truyện "Ma Thối Đền "

Cánh cửa nhỏ mà Tuyền béo nói nằm ở chỗ cao nhất trên cửa đá, là một cái cửa bằng đồng đen trùi trùi, trông cực kỳ tinh xảo, kích cỡ đủ một người đi qua, trên còn có mái che, bốn bề đúc hình rỗng mây chim liệng, có lẽ tượng trưng cho ý nghĩa cao ngất trên cả mây trời.

Tôi nói với Tuyền béo :” Chỗ đó gọi là thiên môn, dành cho chủ mộ giải xác thành tiên mà thăng lên trời, chỉ có mộ của người tu đạo mới có thôi. Nhưng cái chuyện hóa thành tiên bay lên giới ấy tốt nhất lũ xác khô kia khỏi nghĩ đến thì hơn, song cái thiên môn này lại vừa khéo trở thành lối vào sẵn có dành cho Mộ kim Hiệu úy chúng ta tiến vào thó đồ”.

Chúng tôi trải qua trăm ngàn mối hiểm nguy, cuối cùng cũng lần đến được cửa chính của huyền cung ngôi

mộ, trong lòng không nén nổi niềm vui tốt độ, nhưng Shirley Dương vẫn lo bên trong sẽ không có Mộc trần châu, bỗng hỏi tôi :” Trung Quốc thời cổ có thần tiên thật không?

109. Q.3 - Chương 41: Gõ Hỏi Cửa Trời

Tôi bèn hỏi lại Shirley Dương :” Cô lúc nào cũng cho khoa học là nhất kia mà, sao lại hỏi cái câu chẳng đâu vào đâu thế? Nói là con người ta có linh hồn thì tôi tin, nhưng nếu nói đến thần tiên thì ... tôi cho rằng toàn là chuyện tâm phào vớ vẩn cả thôi”. Truyện ”Ma Thối Đèn ” Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Shirley Dương nói :” Tôi tin trên đời này có Thượng đế, có điều ...”

Tuyền béo bỗng cất giọng ngọng lú lờ xen vào :” Có điều cái gì? Tôi cho cô biết vậy, thần tiên ấy à, có một nhà chết học, đã nói : giết một người thì anh nà tội phạm, nhưng giết cả chục người thì anh chớ thành quốc vương, ai có thể giết được tất cả mọi người thì đó nà thần!”

Tôi kéo cái túi chống nước lên khỏi mặt nước, vừa phân phát vũ khí và công cụ cho hai người, vừa nói :” Hai người đừng nghĩ nhiều nữa, dân đồ đầu chúng ta không kiêng kỵ gì hết, thần tiên khỉ gì? Đừng mất công nghĩ về những lý luận thần học ngu dân ấy đi. Thời đại đã khác xưa cách nhìn nhận về thần tiên cũng khác đi, tôi cho rằng thời nay chỉ nên coi thần tiên là một nét văn hóa, là sự tồn tại mang tính tượng trưng, là những điểm tựa về phương diện tinh thần. Tất nhiên cũng vẫn có một quan điểm khác, con người có thể trở thành thần tiên, những ai có thể sáng tạo ra kỳ tích thì họ là thần tiên. Cho nên có một số vĩ nhân được tôn lên vị trí thần thánh, nhưng dù họ vĩ đại đến mấy, kiệt xuất đến mấy cũng không thoát khỏi vòng sinh lão bệnh tử, cho nên xét từ góc độ sinh vật học mà nói, trên thế giới này không thể có thần, con người vẫn chỉ là con người mà thôi”.

Tuyền béo vừa thu xếp các thứ xong, cười nói :” Được đấy, tư nệnh Hồ, gần đây chênh độ ní nuận của ông nại được nâng cao rồi. Tục ngữ có câu ‘ sinh ra vốn đã trụi trần, thác đi của nả muôn phần đều không’, Hiền vương đã chết hơn hai nghìn năm, chắc hết cách để bắt tử thành tiên rồi, xác không mủn thành bùn đã nà quá may cho nã! Các vật tùy táng trong địa cung của nã cũng nằm nâu như thế cùng xác chết, đã đến núc phải khui ra đem phơi nắng, hong gió. Ta còn chờ gì nữa? Cầm đồ nghề lên đi thôi!”

Tôi mân mê cái bùa Mô kim đeo ở cổ, nói :” Được! Mong ngài tổ sư hiển linh phù hộ cho chúng con mọi bề thuận lợi. Vẫn phải nhắc lại câu này, chờ một vạn năm quá lâu, ta cần ngay một sớm một chiều! Bây giờ chúng ta mở luôn thiên môn, đổ đầu mô kim, thăng quan phát tài!”

Shirley Dương cắn răng lẩm bẩm :” Đức Chúa trên trời hãy cho chúng con tôn vinh Người là thánh, xin Người phù hộ chúng con lần này ...”. Quyết định lần này không dễ dàng đối với cô nàng cho lắm, đã bước vào cổ mộ tức là phải già biệt quá khứ trong sạch để làm một Mô kim Hiệu ủy thứ thiệt, mãi mãi phải mang cái danh ”kẻ trộm mộ”.

Shirley Dương cầm phi hổ trao quảng lên trên, móc vào lầu gác của thiên môn, giật giật thử thấy rất chắc, bèn leo lên trước tiên, đứng trên đó vẫy chúng tôi. Tôi cũng bám dây xích ấy mà trèo lên.

Vừa lên được lầu gác, tôi liền quan sát tỉ mỉ xem thiên môn chạm khắc bằng đồng này có cơ quan cạm bẫy gì không, thấy không có gì bất thường, tôi bèn lấy bộ hắc chiết tử của Mô kim Hiệu ủy ra. Tên nghe kỳ cục, thực ra nó chỉ là một cây xà beng được chế tạo đặc biệt, có thể rút dài co ngắn và gấp gọn lại để giắt bên mình, chuyên dùng để cạy cửa mộ khoét tường mộ, hoặc nạy moi gạch ra, ngoài ra có thể dùng phối hợp với thám âm trảo để nạy quan tài.

Thiên môn vốn chuyển động được, không khác gì một cánh cổng thành, có thể kéo mở ra phía ngoài, nhưng giờ đã bị khóa chặt, tôi cầm hắc chiết tử nạy bảy tám lần nó mới hơi nhúc nhích. Lúc này Tuyền béo cũng thở hồng hộc bò lên đến nơi, tôi bèn đỡ cậu ta nạy cửa, còn mình đứng sau đỡ lưng, đề phòng cậu ta vận sức quá mạnh sẽ ngã ngửa từ lầu gác này rơi xuống đất.

Tuyền béo tập trung tinh thần, dùng hết sức trâu bò, chỉ nghe ”xịch” một tiếng, cuối cùng cái cửa đồng cũng hé ra, tôi vội kéo ngay cậu ta sang một bên. Địa cung của ngôi mộ cổ này luôn ở trong môi trường bị khép kín tuyệt đối, không khí không lưu thông, âm khí và hơi xác chết nặng nề tích tụ trong đó rất có hại cho sức khỏe. Lão Kim, cha của Răng Vàng, không những bị liệt đôi chân, mà phổi cũng như bị lấp cái

quạt điện cũ, hễ thở là phì phò rít lên như bàn chải sắt cạo vào tấm đồng, lại còn thường xuyên ho ra đờm đen nữa. Tuy ông ta nói tại mình từng bị rét cóng ở chiến trường Triều Tiên nhưng chúng tôi đều biết tổng lão Kim ấy, đó là vì hồi trẻ đi đào trộm mộ, bị hơi thối khắm tích tụ trong quan tài xông cho một chập, cho nên mới sinh bệnh nan y vĩnh viễn như thế.

Sau vài phút chờ đợi, Shirley Dương thắp một cây nến, đặt trên cái xéng công binh rồi đưa vào phía trong thiên môn tối om để thăm dò xem âm khí trong mộ thế nào. Cây nến cháy, ngọn lửa bị âm phong làm cho chập chờn lay động nhưng vẫn không tắt. Shirley Dương nói :” Trong mộ có luồng âm phong rất lạnh, còn có khí ẩm mốc rất nặng nữa, để an toàn, chúng ta nên đeo mặt nạ phòng độc rồi hãy vào”.

Theo suy đoán của tôi, cửa mộ này nằm ở vách đá dựng hình phễu, lợi dụng một cái hang thiên nhiên rồi đục đẽo khoét thành, niên đại đã quá xa xưa, có thể có một số nơi bị thấm nước, nhưng bên trong những ngôi mộ lớn hình chữ ”Tĩnh” hoặc chữ ”Hồi” như thế này, mỗi khu vực bên trong đều có thể hình thành một không gian bí mật, không đeo mặt nạ phòng độc tuyệt đối không thể vào được. Vậy là ba chúng tôi bèn lấy mặt nạ ra đeo vào, thả dây thừng xuống, rồi từ thiên môn tụt vào bên trong cửa mộ.

Không gian sau cửa mộ không lớn, đoạn này gọi là khảm đạo, nối liền cửa mộ với mộ thất, bày vài hàng tượng người ngựa xe bằng đồng. Ngựa đồng đều cao to vạm vỡ, đầu vươn về phía trước, chất lượng và kỹ thuật chế tác hơn hẳn loạt tượng thứ nhất mà chúng tôi nhìn thấy. Tượng binh lính đều cầm vũ khí kiểu nước Điền: rìu rãnh trơn, búa lưỡi nhô, các khuôn mặt có nét khác nhau nhưng đều chung một vẻ trang nghiêm uy vũ.

Địa hình nơi này rất chật hẹp, nếu muốn đi sâu vào trong kia phải lách qua các pho tượng binh lính bằng đồng xanh, vũ khí đang giơ cao có vẻ như sẵn sàng bổ xuống đầu chúng tôi bất cứ lúc nào. Bọn tôi đều thấp thỏm âu lo, lách thật nhanh ra khỏi đám tượng binh lính. Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương :” Chắc trong này chẳng có ám tiễn hay khí độc gì, nhưng ta vẫn nên cẩn thận, tuyệt đối không đụng đến các vật trong huyền cung kéo lại gặp phải những thứ như cái lưỡi của mụ mo gì ấy thì chẳng phải chuyện đùa đâu”.

Tuyền béo và Shirley Dương cùng gật đầu tán thành, tôi vẫn thấy không yên tâm về Tuyền béo, bèn cùng Shirley Dương đi kẹp cậu ta vào giữa, cả ba dò dẫm bước lên, tiếp tục đi sâu vào trong lần tìm mộ thất trong huyền cung.

Phía trước khảm đạo lại có một đoạn đường bằng phẳng, hai bên có vài hang đá, bên trong chất đầy các vật tùy táng. Tất cả đều là đồ đồng, xương, ngọc, vỏ gốm nhiều tai, những tảng vàng, bạc và xương thú. Chúng tôi chỉ nhận ra xương ngựa, ngoài ra còn có rất nhiều xương chim không biết tên, xem chừng đều là để chuẩn bị cho lão Hiến vương mang theo lên trời. Các hang chứa đồ tùy táng đều được chống thấm, nhưng vẫn có hai cái hang đã bị sập, nước ngấm rỉ xuống khiến không ít thứ bị mủn ra lở ló. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Trông thấy những cảnh này, Tuyền béo vò đầu bứt tai xuýt xoa, tiếc rằng chỉ có hai bàn tay, thứ nào ở đây trông cũng đẹp mà không thể khuôn hết đồ ở tất cả các hang. Nhưng cậu ta cũng biết rõ chỉ mình khí đặt trong quan quách mới là giá trị nhất, quan trọng nhất, đành nén tâm trạng thèm khát ấy lại mà coi như không nhìn thấy gì.

Phía trước đoạn đường này có liền ba cây cầu đá ngắn và hẹp, bên dưới là ngôi nước vàng đục, không rõ sâu đến đâu. Nước không chảy, tựa như nước ao tù vậy.

Tôi nói với Shirley Dương :” Đây gọi là cầu Tam Thế. Truyền thuyết cổ đại Trung Quốc nói rằng con người chết đi sẽ hóa thành tiên bay lên trời, trước đó phải đi qua ba cây cầu này để dứt hẳn mọi tục lụy, sau đó mới có thể thay thân đổi cốt, ngao du trong cõi thái hư, làm thần tiên tiêu dao tự tại”.

Shirley Dương nói :” Những thứ ma quỷ này anh biết nhiều thật! Anh xem, hình như trước mặt có một bức tường trắng, đó là nơi nào vậy?”

Tôi đáp :” Qua cầu Tam Thế rồi, chắc chắn sẽ là quan quách của Hiến vương. Nhưng cô xem, các con vật khắc trên cầu đều là từng đôi đực cái, cho nên rất có thể bên kia sẽ có hai cỗ quan tài - của Hiến vương và bà vợ. Đây là ngôi mộ hợp táng”.

Shirley Dương nói :” Tôi cứ cảm thấy từ lúc đi qua thiên môn đến giờ, đường đi hơi quá thuận lợi, khu mộ Hiến vương phức tạp là thế, liệu có dễ dàng tìm thấy quan tài của ông ta không?”

Tuyền béo nói với Shirley Dương :” Chắc cô này cái bệnh đa nghi của thằng Nhất này rồi? Núc này tôi đã cam đoan với hai người rồi, bật nắp quan tài chỉ cần mình tôi nà đủ, hai người cứ đi sau nhìn nà được”.

Nói rồi cậu ta cất bước lên cầu Tam Thế mà đi trước luôn. Theo quy tắc bố trí lăng mộ, qua cầu Tam Thế chắc chắn sẽ có quan tài, không thể nhầm được. Tôi bèn khuyên Shirley Dương chớ có nghi ngờ gì nữa, dù sao cũng phải mở quan tài đã thì mới biết trong đó có Mộc trần châu hay không. Cứ bần khoản sót ruột chỉ bằng bước thẳng đến nơi bật nắp quan tài ra xem sao.

Tuyền béo đi quá nhanh, khi tôi còn đang nói với Shirley Dương, cậu ta đã bước đến chân bức tường trắng. Sợ cậu ta không đợi chúng tôi sắp xếp gì đã mở luôn, tôi vội kéo Shirley Dương cùng đuổi theo.

Vừa đi qua cầu Tam Thế, thấy hang bỗng rộng hẳn ra. Trong cái hang thiên nhiên này có xây một âm cung để Hiến vương an nghỉ, bức tường vây trắng tinh nổi bật trong bóng tối. Màu trắng này không phải của đá bạch ngọc mà là một loại đá thạch anh, dăng cao bảy tám mét chạm đỉnh, liền thành một khối với hang động. Trên tường có một cái cửa, cánh cửa to bằng gỗ tán 13 cái đinh bằng đồng. Tuyền béo đang cầm hắc chiết tử cạy cửa, cửa gỗ đã mục, chỉ còn các đinh tán dính nó lại nên cậu ta chẳng tốn mấy công sức đã dễ dàng bật được ra.

Tôi biết phía sau cửa chắc chắn là mộ thất bầy quan quách, nếu có cơ quan chốt bẫy gì ắt phải ở ngay sau bên trái cửa, mà bên trong vừa rộng vừa cao lại tối đen như mực, đứng ở cửa không nhìn thấy gì hết, tôi bèn bảo Shirley Dương bắn quả pháo sáng, nhìn cho rõ tình hình bên trong đã rồi hãy hay.

Shirley Dương rút khẩu súng bắn pháo hiệu chĩa vào bên trong bắn một quả pháo hiệu, ánh sáng trắng nhờ nhờ lập tức xua tan bóng tối nặng nề. Dưới ánh sáng mạnh, chúng tôi nhìn thấy một cảnh rất kỳ lạ: có ba cỗ quan tài lớn được xếp theo hình chữ ”Nhân”, chúng khác nhau cả về hình thù, chất liệu và kiểu dáng, ngay cách bày đặt cũng khác. Cỗ ở ngoài cùng dùng vòng đồng cỡ lớn treo lên lưng chừng, vì ở gần chúng tôi nhất nên nhìn thấy rất rõ. Ba chúng tôi đều bất giác hít sâu một luồng không khí lạnh, không ai ngờ lại gặp những cỗ áo quan như thế này.

Tuyền béo thấy chưng hửng, bèn hỏi tôi :” Nhất này! Lão mù nói mấy câu gì gì nhỉ? Chẳng lẽ đây chính là âm tử quan chết mẹ gì mà lão ấy nói hử?”

Tôi nói với cậu ta và Shirley Dương :” Cái gì khác với lẽ thường thì gọi là 'yêu', lần này chúng ta phải mở ba cỗ yêu quan rồi đây”.

110. Q.3 - Chương 42: Ba Vị Quốc Vương

Tuyền béo đang định hỏi gì nữa, tôi liền xua tay chặn lại :” Sao? Vừa nhìn thấy quan tài đã sợ rồi à? Đúng là ngày trước đã có lời cảnh cáo 'Quan tài chìm, quách đồng đen, nếu không cao số chớ lại bên', nhưng chúng ta đã đi qua cầu Tam Thế bước đến trước cửa âm cung, chứng tỏ cả ba chúng ta quá cao số, nếu không chưa tới cầu Tam Thế, ta đã rơi xuống âm phủ từ lâu rồi”.

Tuyền béo nói :” Đúng nà vợ vắn! Tư nệnh Béo này có biết sợ nà gì? Chỉ vì tôi chưa từng nhìn thấy kiểu quan tài này mà thôi. Nhưng mà 'hổ đớp nhím', không biết phải nuốt kiểu gì bây giờ?”

Thực ra tôi cũng không biết bản mệnh của chúng tôi có vững hay không, nói thế chỉ nhằm giúp Tuyền béo có thêm can đảm. Cửa vào còn cách ba cỗ quan quách kỳ dị một quãng, ánh sáng của quả pháo tuy chói lòa nhưng chưa đủ để nhìn kỹ từng chi tiết, đành chờ thêm một lát đã, thấy cửa bị cạy rồi mà vẫn không xuất hiện bẫy chốt gì, tôi bèn gạt đầu ra hiệu với Tuyền béo và Shirley Dương rằng có thể vào.

Shirley Dương xòe ô Kim Cang đi trước mở đường, tôi và Tuyền béo theo sát cô. Quả pháo sáng vừa bắn ra vẫn chưa tắt, đang soi khắp cả mộ thất. Đúng như tôi đã lường trước, đây là một mộ thất rất lớn kiểu chữ ”Hồi”, âm cung chia làm hai vòng trong ngoài. Bức tường trắng vây quanh là vòng một, cách bức tường chừng bảy tám mét, vòng trong lại có tường khác vây lại, cửa mộ trên hai bức tường nhìn vào nhau, bên trong chỉ là không gian thấp với nóc khum cong, cửa không có hàng rào chắn. Ánh pháo sáng soi vào tận nơi sâu nhất của mộ thất.

Vừa bước qua cửa ngoài, tôi dùng đèn pin mắt sói chiếu hai bên, đó là khoảng không gian kẹp giữa hai bức tường mộ, chất đầy các loại đồ tế bằng đồng xám xỉn. Những mâm đồng đỉnh đồng, xen lẫn với chúng là những chiếc ngà voi, tiền ngọc, nôi ngọc, tượng trưng cho danh phận quốc vương của chủ nhân mộ thất này.

Đây là một ngôi mộ vua chứa nhiều đồ tùy táng nhất mà tôi từng nhìn thấy trong đời. Những đồ tùy táng này đều làm riêng cho người chết, chứ không phải một đồng các đồ vật có giá trị được tùy tiện chất vào như ở nước Tinh Tuyết. Thời kỳ Hán Đường rất thịnh việc hậu táng, nghe nói thời ấy có một số lăng hoàng đế chôn theo đồ tùy táng đến cả vạn cân, tương đương với một phần ba tài lực của cả nước bấy giờ. Các đồ tùy táng trong mộ Hiến vương tuy không xa xỉ và nhiều bằng các lăng mộ hoàng đế kia nhưng cũng dường như đã chôn cả nước Điền vào trong mộ này. Có điều, các thần dân, nô lệ và báu vật đều không thể đi theo Hiến vương lên trời, sau hơn hai ngàn năm dãi dầu, tất cả đều mục nát dưới lòng đất âm u đen tối, không ánh mặt trời.

Tôi thở dài nghĩ bụng những món đồ cổ đáng giá của Trung Quốc ngày xưa đều mục nát như vậy cả sao, đoạn rảo bước cùng Shirley Dương tiến vào không gian bên trong của mộ thất. Mộ thất hai lớp tựa như thành trong và thành ngoài của các thành trì cổ đại, gian mộ thất lớp trong sâu nhất là khu vực trung tâm của ngôi mộ cổ.

Quả pháo sáng dần dần tắt ngúm, bước vào đến nơi vừa lúc bốn bề chìm trong bóng tối, chúng tôi bèn bật ngay đèn gắn trên mũ lên. Trước mặt là cỗ quan tài được treo lên bằng vòng đồng, có thể tích lớn nhất và cũng nổi bật nhất trong ba cỗ quan tài.

Quách đồng đen xỉn không gọn một tia phản quang, bên trên phủ một lớp bụi dày. Tôi xỏ găng tay, phui bỏ lớp bụi phía trên, cổ quách tức thì ánh lên một màu xám xanh kỳ dị. Những vết hoen gỉ màu xanh lục lổ chỗ trên bề mặt đồng, thoáng nhìn cứ tưởng là có cả đàn rết xanh sẫm đang bò.

Nhìn kỹ hơn, thấy có chín vòng đai quấn quanh, kín mít đến độ gió cũng không lọt vào được, xung quanh chạm khắc rất nhiều hình thực vật kỳ dị, ngoài ra không có đặc điểm gì nổi bật khác, chỉ là to, đầm và nặng mà thôi. Áo quan bằng gỗ chắc nằm bên trong đó.

Còn hai cỗ quan quách kia, một cỗ bằng gỗ, nhìn kiểu dáng và kích cỡ thì có lẽ không phải quách gỗ, mà chỉ là quan tài đơn thuần. Nhưng chất gỗ đóng quan tài này cũng rất khác lạ, nhìn thoáng qua, thấy ván gỗ phải dày đến tám tấc, không quét sơn, mà chỉ để mộc, nguyên màu gỗ đen như than, chất gỗ cứng đánh chắc nịch.

Shirley Dương lấy làm lạ :”Hình như gỗ quan tài không được gia công đặc biệt gì, trên đời này có loại gỗ nào như thế này nhỉ?”

Tôi gõ tay lên nắp quan tài, phát ra tiếng ”coong coong” như tiếng chuông, vang trong mộ thất nghe rất đầm tai. Tôi nói với Shirley Dương :” Đây chính là âm tử quan trong truyền thuyết, ở những nơi ánh mặt trời vĩnh viễn không bao giờ chiếu tới như các ngôi lạch khe trong chốn núi sâu rừng già, có loại cây lạ màu đen như than không bao giờ được hưởng ánh dương. Các cây bình thường cứ mỗi năm được tăng một vòng tuổi nhưng loại cây này thì phải vài chục năm hoặc trăm năm mới được thêm một vòng tuổi, gọi là âm tử mộc. Cái tên này rất đặc biệt, hình dung nó là thứ cây sinh trưởng nơi hang hốc trong lòng đất”.

Tuyền béo cũng đưa tay sờ cỗ quan tài, nói :” Ồi giời ôi, nếu đây nà âm tử quan thật vậy nó nà báu vật rồi. Nghe nói âm tử mộc rất khó nới thành cây cho gỗ, có thể đóng quan tài, ván nạm dày thế này, tính theo giá thị trường hiện giờ chắc phải đắt hơn cả đồng vàng lớn bằng ngần này ấy chứ! Tôi nghĩ, nếu không tìm thấy thứ nào ưng ý hơn, chúng ta cứ khiêng nó về ... cũng được. Chuyến đi Vân Nam này sẽ không còn coi là đi lao động công ích cuối tuần nữa phải không hai vị?”

Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương :” Vàng bạc so với đám gỗ này sao được? Mười cỗ quan tài vàng cũng không bằng. Các vị xem ván dày thế này, chưa kể đều là gỗ lõi cây âm tử tốt nhất, vẫn có câu nói ’xẻ lõi âm mộc ván tám tấc’, không phải là cây vạn năm thì đâu có thể có lõi dày thế này được? Năm xưa Từ Hy thái hậu lão phạt gia cũng không được hưởng thụ thứ này đâu, vì loại cây này đã tuyệt chủng từ thời Hán, hậu thế không có ai tìm nổi cây âm tử thân to nữa”.

Tuyền béo không ngớt xoa tay, nhিপ thở trở nên nặng nề, nói :” Dù sao thì ... hai người ơi, ta còn chờ gì nữa? Mau khiêng nó ra đi thôi!”

Shirley Dương chẳng để ý đến Tuyền béo, nói với tôi :” Cổ quách đồng xanh đang treo lủng lọng kia cũng rất đặc biệt, nó là thế nào vậy? Bên kia còn một cổ quan tài dị dạng nữa, chẳng lẽ đây là Hiến vương và hai bà vợ?”

Tôi lắc đầu :” Giờ tôi cũng không hiểu ra sao nữa. Theo quy cách của lăng mộ xưa, quách đồng xanh thuộc hàng dị loại, chỉ có những kẻ mắc tội nặng, hoặc vị quý tộc mắc bệnh truyền nhiễm thì mới dùng quách đồng để bọc cho kín. Cũng có một thuyết khác nói rằng, trước khi liệm, xác đã có dấu hiệu thi biến, phải dùng quách đồng để đề phòng cương thi phá áo quan chui ra. Cô xem, bên ngoài quách đồng có chín sợi đai to nặng, đâu dễ gì mở được? Có ma mới biết được trong này chứa những gì?”

Shirley Dương nói :” Tôi chỉ biết có thứ quan tài góc đồng dùng để phòng xác biến, vậy ra bộ quách đồng xanh treo lủng lọng này cũng là như thế. Nhưng tại sao lại phải treo lên thế?”

Tuyền béo nói xen vào :” Điều này ngay tôi còn biết nữa nà! Trước đây bọn tôi đã từng thấy một bộ quách đồng mặt người trông dữ hơn bộ này nhiều, núc đó tư lệnh Nhọt sợ quá suýt vãi cả đái. Về sau tôi nghe nói quách treo bằng vòng đồng chỉ chuyên dùng cho những ai tu đạo cầu tiên, để sau khi chết rồi họ không tiếp xúc với uế khí ở mặt đất nữa. Tôi đoán rằng trong này, chín chín phần trăm nà nào Hiến vương rồi, nào không những không thành tiên mà còn chớm bị biến xác, nên phải dùng quách đồng vòng đồng treo trong mộ thất. Chúng ta tạm dừng đưng đến nó vội, chi bằng khiêng cỗ âm tử quan về trước, nửa đời còn nại chỉ ngồi đếm tiền cũng đếm không xuể!” Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Tôi nói với Shirley Dương :” Cô đừng nghe Tuyền béo nói nhảm! Đứa sợ vãi đái ra chính là cậu ta chứ đâu phải tôi! Nhưng mấy câu sau thì cậu ta nói đúng, quan quách treo lủng lọng đều là của những người tu đạo. Quách đồng dùng để hãm quỷ nhập tràng, tuy nhiên không thể khẳng định trong đó chính là Hiến vương. Ba cỗ quan quách này rất quái dị, ta phải làm rõ đã rồi hẵng ra tay”.

Chúng tôi nhất trí xem xem cỗ quan tài thứ ba ra sao đã, rồi mới quyết định khai quan thế nào. Ba chúng tôi cùng bước vào chỗ sâu nhất của mộ thất. Bên trong ấy là một cỗ quan tài bằng đá kín mít không có vết ghép. Người ta đã dùng đá vân nguyên khối đục thành quan tài. Các mặt đá vân hết sức cổ phác thậm chí có thể nói là nguyên thủy, được chạm khắc hàng trăm chiếc vòng tròn lồng vào nhau, những vòng này tập hợp lại thể hiện một con dã thú màu đen, không phải rồng không phải hổ, chẳng rõ là con gì, đầy màu sắc cổ kính thần bí.

Phủ lên mặt ngoài quan tài đá là một lớp sơn son sặc sỡ trong suốt, khe hở giữa nắp và thân quan tài ở trong lớp sơn này không thể nhìn thấy. Mấy năm ở Phan Gia Viên chúng tôi cũng tích lũy được một số kinh nghiệm, ở đó tuy lắm đồ giả nhưng thông tin thì cực kỳ phong phú, đặc biệt là có thể tìm hiểu được tin tức về các loại đồ tùy táng từ miệng các nhà sưu tầm dân gian mà nếu chỉ dựa vào sách vở không bao giờ có thể tiếp xúc được. Tôi đã không chỉ một lần nghe người ta nhắc đến quan tài đá kín như bưng, nghe nói từng hai lần đào được ở Sơn Tây.

Có điều rõ ràng là cỗ quan tài đá này ngắn hơn quan tài bình thường rất nhiều, bên dưới có bốn tượng người một chân tráng kiện bằng đá khiêng lên, cho nên nó cao hơn hẳn cỗ quan tài bằng gỗ âm tử. Thấy vậy Tuyền béo nói luôn :” Chắc chắn đây là con trai Hiến vương, nó là vương tử, chưa tốt nghiệp cấp hai thì đã tuần táng theo bố rồi, mà cũng chẳng cần bằng cấp làm gì, chỉ chờ cùng ông bố lên ngôi làm tiên thôi!”

Shirley Dương nói :” Không! Tôi chưa từng nghe nói có ai để cho con cái mình phải tuần táng. Hổ dữ còn không ăn thịt con nữa là!”

Tôi nói với cả hai người :” Đương nhiên không phải vương tử vương tôn gì cả, cỗ quan tài này ngắn, ấy là bởi rất có thể bên trong không chứa toàn bộ thi thể. Vào thời Chiến quốc, các nước phân tranh, muôn nhà đua tiếng, văn hóa mộ táng cũng trở nên đa dạng. Có các kiểu táng hợp tứ chi, táng giáp vụn, táng uốn cong, táng cúi gập, táng ngồi xổm, táng treo, đặt nghiêng hoặc nằm ... Cách lý giải khác nhau về cái chết dẫn đến cách đặt tử thi cũng khác nhau. Có lẽ đây là quan tài đá táng theo kiểu quyền táng (uốn cong). Loại đá vân này cũng rất khác thường, là thứ đá mát rất hiếm thấy, tính chất tựa như thủy ngọc, thi thể bên trong lúc sinh thời chắc chắn cũng phải là một nhân vật có máu mặt”. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Chỉ có điều hình thức quyền táng này đến thời Hán Vũ Đế thì đã tuyệt tích rồi, nhưng có còn tồn lưu ở nước Điền phía Nam không chẳng ai còn rõ nữa. Ba cỗ quan tài này ngoại trừ yếu tố ”rất đặc biệt” ra, chúng

hoàn toàn không thể đặt bên cạnh nhau mà luận được, tuy được đặt ở cùng một mộ thất nhưng dường như không liên quan gì đến nhau.

Tôi thầm nghĩ đằng nào đã không thể hiểu nổi, thôi cứ mở tất ra xem vậy, bèn bảo Tuyền béo bước đến chỗ góc cửa lúc này vào châm ba cây nến, rồi bắt đầu ra tay với cỗ quan tài âm tử đáng giá nhất. Dù Hiến vương đã thành đất cũng có sao, Mộ trần châu chắc chắn vẫn còn bên trong quan tài.

Tuyền béo đi thắp nến, tôi thấy ba ngọn nến sáng lên, chiếu rọi vào góc mộ thất âm u tăm tối, trong lòng chợt sực nhớ ra điều gì đó, cầu Tam Thế, ba cỗ quan tài?

Tôi đang vắt óc suy nghĩ, Shirley Dương bỗng nói :” Tôi vừa nghĩ đến cầu Tam Thế mà chúng ta thấy ở trước cửa âm cung, thì thể trong ba cỗ quan tài này có cái nào là của Hiến vương hay không còn chưa rõ, nhưng rất có khả năng không phải là ... vị Hiến vương sở hữu Mật phượng hoàng mà chúng ta cần tìm. Quan quách trong mộ thất này là do ông ta đào ra từ những ngôi mộ cổ khác, rất có thể ông ta đã thông qua một phương thức nào đó, cho rằng đây là thi hài kiếm trước của mình”.

Tôi nghĩ ngợi, rồi đáp :” Đúng rồi! Vậy thì không khó lý giải nữa, ba cỗ quan tài này không thuộc về cùng một thời kỳ, chúng đại diện cho ba đời hiện thân của Hiến vương trên nhân gian. Đạo gia ở Trung Quốc xưa nay có lưu truyền truyền thuyết về 'tiên lai tam sinh', tam sinh được gọi là tam ngục, trạng thái cuối cùng khi chết đều rất thê thảm, cho nên mới dùng thứ quan tài đặc biệt này để đặt xác. Còn Hiến vương thật sự chắc chắn cũng được chôn giấu ở đâu đây trong gian mộ thất này ... Ấy chết ... Tôi với cô cứ mãi ngắm ba cỗ quan tài, Tuyền béo thắp nến ở góc mộ sao vẫn chưa quay lại nhỉ? Ba ... sáu ... chín, ở góc tường có đến chín cây nến! Sao thằng khốn này lại thắp nhiều nến thế này? Tuyền béo đâu?”

Shirley Dương ra hiệu bảo tôi nói khẽ thôi :” Anh nghe bên trong quách đồng xanh xem ... có tiếng gì đó phải không?”

Quyển 3: Trùng Cốc Vân Nam

Chương 43

NỀN TRƯỜNG SINH

Người dịch: Trần Quang Đức

Nguồn: e-thuvien

Ba cây nến ở góc mộ thất nơi gần chỗ chúng tôi nhất được cắm thành hình tam giác giống như kiểu ba cỗ quan tài được sắp đặt. Thứ ánh sáng này tôi đã quen thuộc, chắc chắn là ba cây nến Tuyền béo vừa thắp.

Nhưng bên phải ba cây nến này lại có hai hàng ánh sáng xanh yếu ớt, xuất hiện dọc trên tường, mỗi hàng có ba đốm sáng, không đủ soi sáng xung quanh, bóng tối vẫn là bóng tối, chẳng qua chỉ xuất hiện sáu đốm ”ma trời” màu xanh âm u mà thôi.

Cỗ quách đồng xanh cỡ lớn treo bằng vòng đồng đang vọng ra những âm thanh rin rít như tiếng đồng và sắt cọ vào nhau. Tôi thầm nghĩ chắc chắn đó là âm thanh cương thi đang cạy nắp quan tài. Tại sao vừa vào âm cung đã gặp ngay xác biến, liệu có phải tại tôi lúc này phỉ bụi trên nắp quách đồng khiến xác cổ nằm trong quan tài cảm nhận được sinh khí của người sống? Không thể! Vì tôi đã xỏ găng tay kia mà!

Tôi lại xoay chuyển ý nghĩ, tạm chưa tìm hiểu xem sáu đốm ”ma trời” kia ở đâu ra. Ba ngọn ”mệnh đăng” của Mô kim Hiệu úy vẫn còn sáng, vị trí dựng nền không nhầm, suy ra trong mộ ít nhất là cho đến thời điểm này vẫn còn chưa có biến cố hoặc các thứ dơ dáy như quỷ dữ oan hồn xuất hiện, chỉ là không hiểu cái gì đang giở trò thế này?

Tôi trấn tĩnh lại rồi gọi vào trong mộ thất :” Tư lệnh Tuyền béo! Mả mẹ nhà cậu, cậu lại đang nhặt nhạnh cái chó gì thế? Mau chui ngay ra đây không tôi xử theo quân pháp bây giờ!”

Lúc này Tuyền béo mới thò ra ở phía bên kia cỗ quách đồng xanh, hỏi :” Tư nệnh Nhất tìm tôi à? Tôi vừa khui được một thứ rất hay trên cái quách đồng này, bằng vàng thì phải”. Nói đoạn giơ lên một vật tròn tròn bằng kim loại rồi bước ra.

Tôi đón lấy xem, hóa ra là một mảnh gương đồng, xoa sạch lớp bụi, thấy bề mặt nó vẫn sáng bóng có thể soi được, gương không sao cả nhưng mặt lưng đã bị gỉ lốm đốm. Xung quanh gương có một viền đá vàng óng trang trí, những viên đá tròn này rất dễ bị lầm tưởng là vàng thật. Mặt lưng của gương tuy nhám nhở nhưng lại cho ta một cảm giác đẹp điều tàn mà chỉ riêng các cổ vật thời viễn cổ mới có. Gắn gương đồng trên quách đồng để làm gì? Chẳng lẽ nhằm trấn áp xác chết ngàn năm? Tôi chưa từng nghe nói chuyện này bao giờ, bèn đưa lại cho Tuyền béo :” Đây là một cái gương đồng, khảm đá chứ không phải vàng. Cậu lấy được ở đâu mau trả về đó, việc ta đang làm là việc hệ trọng, đừng vì những thứ nhãi nhép chẳng bõ bèn gì mà làm lỡ đại sự”.

Shirley Dương hỏi Tuyền béo :” Vừa rồi anh thấp mấy cây nến ở góc Đông Nam mộ thất?”

Tuyền béo thấy Shirley Dương hỏi chuyện này, ngạc nhiên nói :” Ba cây, dù sao tôi cũng là dân có văn hóa, chẳng lẽ lại không biết đếm? Cô nhìn xem ...”. Nói đoạn liền ngoảnh lại, trở mắt ra nhìn ... Tuyền béo cũng thấy ngoài ba cây nến đó ra còn có sáu đốm sáng xanh âm u khác.

Sáu đốm sáng xanh trông như ma trời kia quả nhiên không phải do Tuyền béo thấp lên, nhưng chỉ cần ba cây nến này không tắt sẽ không có gì quá nguy hiểm. Có điều, vẫn nên xem lại cho rõ. Ba cổ quan quách trong mộ thất đều rất chắc chắn, phải mất chút thì giờ mới mở được, cho nên nếu đúng là có dấu hiệu tà ma gì đó, phải sớm tiêu diệt ngay từ khi nó mới manh nha.

Tôi lo đeo mặt nạ phòng độc có mặt kính dày vào sẽ nhìn không rõ, bèn gỡ ra thả trước ngực, rồi đeo khẩu trang, tay cầm khẩu M1A1, dẫn Shirley Dương và Tuyền béo bước lên xem.

Vị trí có ánh sáng xanh quái dị nằm bên cạnh cửa mộ thất, diện tích của âm cung khá lớn, ba cây nến mà Tuyền béo thấp ở góc nhà tương đối tập trung, nên ánh sáng rất có hạn, khoảng cách giữa hai nguồn sáng khoảng tám chín mét nên đều không thể chiếu sang nhau được.

Khi đi đến chỗ cách lửa ma trời độ bốn năm mét, đèn pin mắt sói có thể chiếu lên tường rất rõ. Lúc mới vào mộ thất, chúng tôi bị thu hút bởi ba cổ quan tài ở giữa cho nên không mấy chú ý đến bên cửa vẫn còn thứ gì đó.

Thứ đầu tiên hiện lên trong quảng sáng đèn pin mắt sói là một cái mặt ma quái mọc đầy vẩy đen. Cái mặt này mồm không có môi, chỉ có hai hàng răng sắc nhọn đang nhe ra, ánh sáng leo lét như ma trời chính là phát ra từ cái mồm ấy.

Tôi và Tuyền béo vừa nhìn thấy cái mặt tởm lợm này, trong đầu chỉ hiện lên hai chữ ”ác quỷ”, cũng không nghĩ xem súng đạn có tác dụng gì không, lập tức giương khẩu ”máy chữ Chicago” đã lên đạn từ trước mà nã luôn.

Shirley Dương có đôi mắt cú vọ, thị lực hơn người, khả năng nhìn trong bóng tối hơn hẳn hai chúng tôi, chợt lên tiếng :” Đó là người cá vẩy đen ... Không sao đâu, đều chết cả rồi, đây là trường mình đang trong mộ cổ, là nền văn sinh ấy mà”.

Tôi từ từ chúc nòng súng xuống. Cách đây không lâu chúng tôi vừa mới bàn về trường mình đang vạ năm không tắt trong địa cung, không ngờ mới bước vào đây đã gặp nó, trong lòng không khỏi có phần hiếu kỳ :” Trên đời này có người cá thật không? Hay chỉ là cách người thời cổ gọi tên con hải ngư mà thôi?”. Nghĩ đoạn tôi bèn bước gần thêm vài bước, định xem xem con nhân ngư đầy vẩy đen này hình thù ra sao.

Tôi thấy có hai cột đồng chôn chìm vào tường, phần trên, giữa và dưới mỗi cây cột đồng có sáu cái xác khô quái vật nửa người nửa cá bị trói ở đó. Những con người cá này nửa trên tựa như phụ nữ, cũng có hai bầu vú, cổ thon, mang mọc ở bên cổ, nhưng da không như da người, toàn thân có vẩy to đen và thưa, vùng bụng không có vẩy.

Những cái xác này hình như đã được xử lý đặc biệt, khô đánh đen xỉn, không bị rửa nát. Bên trên cột đồng có dây xích xuyên qua xương bả vai của sáu con người cá, khiến chúng đều khom người quỳ xuống, trói ngoặt tay ra phía sau, xếp thành hàng đều đặn từ trên xuống dưới. Mồm chúng to một cách kỳ lạ và đều há rộng. Tôi rọi đèn pin vào, thấy họng mấy con người cá đều bị nút chặt bằng một thứ giống như sợi amian màu trắng, trên mặt lưỡi khô cứng cắm một mẩu que làm môi, ánh lửa cháy xanh nhàn nhạt.

Tuyền béo hiếu kỳ, chọc chọc nòng khẩu M1A1 vào người cá, xác chúng cứng đơ. Tuyền béo nói :” Khác với

người cá tôi tưởng tượng, nhưng nài ăn đứt ở chỗ kỳ quái, chết cứng cả rồi, có lẽ chẳng thể bán cho vườn bách thú được nhưng Viện Bảo tàng Tự nhiên Thủ đô chắc vẫn chưa có thứ tiêu bản này đâu nhỉ?”

Tôi thấy những con người cá vậy đen này tuy kỳ dị nhưng cũng chỉ là một thứ nền trường sinh bình thường trong địa cung, một thứ đạo cụ tượng trưng rằng xác thịt chủ nhân đã bị hủy diệt nhưng linh hồn vẫn tồn tại. Nghĩ vậy liền trấn tĩnh tinh thần, rút một liều thuốc lá, châm bằng ngọn lửa xanh trong mồm con người cá, rồi phun khói thuốc vào mặt Tuyền béo nói :” Lần này tư lệnh Tuyền giác ngộ khá cao, đã không nghĩ đến cá nhân trước, mà là nghĩ đến tập thể lớn là tổ quốc ta. Cậu vác nó về tặng cho Bảo tàng Tự nhiên, để họ bổ sung một lĩnh vực còn đang bỏ ngỏ, chưa biết chừng lại kiếm được tấm bằng khen đem về nhà treo cho oai áy chứ!”

Shirley Dương nói :” Đây không phải lần đầu phát hiện ra thứ này đâu. Đã có rất nhiều người trên thế giới phát hiện xương nhân ngư rồi, hải quân Mỹ cũng từng bắt được một con còn sống. Nghe nói mỡ của người cá dưới đại dương không chỉ có nhiệt độ cháy rất thấp, mà một giọt mỡ của nó có thể cháy liên tục vài tháng không tắt, các hầm mộ của quý tộc thời cổ thường dùng thứ mỡ này làm vạn niên đăng. Nhưng trực tiếp dùng xác người cá làm nến thì tôi chưa từng nghe nói đến bao giờ, tôi cho rằng chuyện này có liên quan đến núi tiên ngoài biển Đông trong truyền thuyết thời Tần - Hán”.

Nhớ lại các ghi chép về lăng mộ cổ đại Trung Quốc từng viết rất tỉ mỉ về nền trường sinh, tim tôi bỗng như trầm hẳn xuống. Tôi nói với Shirley Dương :” Cô mới chỉ biết một mà chẳng biết hai. Nghe nói người cá ở Đông Hải rất đậm đặc, khát máu, thường tụ tập bên dưới một hòn đảo do san hô chết tạo nên ngoài biển Đông. Bên dưới đảo có nhiều hang động đan xen ngang dọc, thăm sâu khó lường, sào huyệt của nhân ngư ở chỗ ấy. Chúng ra vùng biển lân cận phô bày thanh sắc, thu hút các lái buôn đi thuyền qua biển, nạn nhân thường bị chúng ăn thịt không chừa lại một mẩu xương. Có người bắt sống được người cá vậy đen, giết rồi phơi khô, sau đó đổ mỡ của nó vào xác chính nó làm thành nền trường sinh, đáng giá nghìn cân vàng ngọc. Hồi bé tôi nghe ông nội kể những chuyện này, cứ tưởng chỉ là truyền thuyết, giờ xem ra đúng là có thật rồi. Mặt khác, vì môi trường bên trong ngôi mộ đang khép kín ổn định đã bị chúng ta phá vỡ, môi lửa gấp không khí bên bốc cháy, cho nên những ... đốm lửa ma trời này bỗng sáng lên. Tôi thấy chẳng có gì lạ cả”. Truyện “Ma Thối Đèn ”

Nhưng kỳ lạ nhất là có cả thấy sáu ngọn nền trường sinh. Khác với vạn niên đăng, theo quy tắc bố trí lăng mộ, nền trường sinh chỉ đặt ở mộ thất. Một cây nền trường sinh ứng với một thi thể quan trọng trong mộ, và đương nhiên không dành cho người tuần táng. Ví dụ, mộ phu thê hợp táng thì phía trước quan tài thường đặt hai cây nền trường sinh.

Tuyền béo xòe ngón tay ra đếm :” Mộ thất có ba quan tài, cộng với ba người sống chúng ta thì đủ số. Đệt cụ nhà nó, nó tính gộp cả ba chúng ta à?” Truyện “Ma Thối Đèn ”

Shirley Dương nói :” Không! Tôi nghĩ Hiến vương không nằm trong ba cỗ quan tài đặt ở giữa mộ thất. Quan quách của ông ta tuy không thể nằm ngoài phạm vi mộ thất này nhưng chắc chắn phải chôn giấu rất kỹ, xương cốt trong ba cỗ quan tài cổ xưa hơn này tượng trưng cho kiếp trước của Hiến vương, cộng với Hiến vương nữa vậy là bốn cái xác. Anh Nhất từng nói các chạm khắc động vật ở cầu Tam Thế đều là từng đôi đực cái, vương mộ là mộ hợp táng, như vậy tức là ở đây ít nhất phải có năm cái xác, nhưng tính như thế này vẫn không khớp với số lượng nền trường sinh ...”

Bỗng một luồng âm phong ập đến, ba cây nến ở góc Đông Nam tắt ngúm. Quách đồng xanh sau lưng chúng tôi vọng ra những tiếng móng tay cào vào kim loại khiến người ta sởn óc, đứng trong địa cung âm u tịch mịch, thứ âm thanh này như xối vào vỏ đại não, khiến một cảm giác ghê sợ lẫn át tất cả từ sâu bên trong cơ thể lan ra ngoài. Tôi lập tức xoay người lại, Tuyền béo đứng bên cạnh nói :” Tôi thể có Mao chủ tịch, lần này không phải tôi làm”.

Tôi nói với cậu ta :” Xưa nay tổ chức luôn tin tưởng cậu, bây giờ là lúc thử thách cậu đây, mau đến xem xem trong quan tài đồng có cái gì ... Chết cha, gặp ma mẹ nó rồi các cậu ơi, nhìn đầu kia quan tài xem, sao lại mọc ra ba đốm ma trời xếp thẳng hàng thế kia? Chẳng lẽ ở đây có cả thầy chín cái xác?”

Tôi vội nói với Tuyền béo :” Tuy chưa rõ tác dụng của gương đồng nhưng rất có thể nó được dùng để trấn yểm cái xác nằm trong quách đồng xanh. Cậu mau đưa gương đây, tôi ra đặt vào chỗ cũ xem có ăn thua gì không đã !”

Tuyền béo dúm cái gương đồng vào tay tôi. Tôi nhắc cậu ta và Shirley Dương tạm không quan tâm đến ba cây nến trường sinh vừa xuất hiện, cứ ra đứng chờ bên ba cây nến kia, sau khi tôi đặt gương đồng vào sẽ lập tức châm lại ba cây "mệnh đăng" ấy.

Tôi trầm nghĩ :” Lần này phải phạm quy rồi. Nhưng mình khí ở đây rất quan trọng, không thể không lấy, cũng không phải chúng tôi chưa từng làm trái quy tắc ‘gà gáy đèn tắt chó mô kim’, ngài tổ sư trên trời khôn thiêng chắc sẽ tha thứ cho nỗi khổ tâm này, bởi chúng tôi tay nghề còn non, lại hơi kém may mắn nữa.

Chúng tôi chia hai nhóm, mình tôi rảo bước đến bên quách đồng, cầm đèn pin mắt sói quét một lượt. Mặt bên quách có một chỗ lõm hình tròn, chắc là chỗ đặt gương đồng nhưng đã bị Tuyền béo cầm xẻng công binh này thủng một miếng to. Âm thanh trong quách vọng ra khiến tôi không ngớt rung mình, nào dám lễ mễ, vội ấn ngay cái gương đồng vào chỗ đó.

Nào ngờ vừa rút tay lại thì gương đồng rơi ngay xuống đất. Vì chỗ đó thủng, phần lõm ban đầu vốn đã nông nên càng không thể giữ nổi cái gương nặng. Tôi vội nhặt lên rồi ấn vào quách đồng, cứ thế giữ chặt nó ở đấy, nhưng có lẽ không ổn vì chẳng thể cứ đứng đấy mà giữ mãi.

Kể cũng lạ, vừa áp cái gương đồng vào, tiếng cào bên trong quách đồng liền im bật, xem ra nó đúng là thứ pháp khí dùng để đối phó với cương thi thật. Về các thủ đoạn của đạo gia ấy thì tôi không biết, nhưng chuyện này cũng không quan trọng, miễn không để xảy ra chuyện xác biến là đủ tạ ơn trời đất lắm rồi.

Cái khó ló cái khôn, tôi ngoảnh lại bảo Shirley Dương châm lại ba cây nến, sau đó lần tìm trong túi xách, tôi còn nhớ có cuộn băng dính nhưng không biết đã mất đi đằng nào, may là còn có gói kẹo cao su của Mỹ, bèn nhét vào mồm nhai ngấu nghiến một hồi, sau đó nhét bã vào mặt tiếp xúc giữa gương đồng và quách, đầm đầm vài nhát rồi bỏ tay ra. Tuy không được chắc như ban đầu nhưng cũng tạm được việc đã.

Ba cây nến đang cháy sáng ở chỗ Shirley Dương và Tuyền béo, tôi bèn bước đến và nói :” Lúc này nến còn chưa lay lắt chập chờn đã tắt ngúm luôn, chứng tỏ cái xác trong mộ lợi hại dị thường. Lúc trời còn chưa tối, ta đã nhìn thấy điềm báo quái gở ‘lợn đen qua sông, điềm mưa lán côi’, chứng tỏ rằng đất này khí xác xung thiên, không phải thi biến bình thường đâu”.

Tuyền béo nói :” Chẳng qua chỉ nà bánh tồng nằm trong quách đồng xanh thôi mà? Nó đã bị gương đồng trấn yểm rồi, chắc không sao nữa đâu”.

Tôi lắc đầu :” Chưa chắc! Ta còn chưa biết trong quách này chứa thứ gì làm sao có thể kết luận được? Cậu chó có mà quên, lúc này cậu là người đầu tiên nay cái gương đồng ra, chứ chưa từng có ai đụng vào, mà các dấu hiệu thời tiết ta thấy lúc trước lại rất bất thường, cho nên tôi nghĩ ... e là trong mộ này còn ẩn chứa một thứ gì đó, nhưng tóm lại là cậu đừng có gây rối cho tôi nữa. Đợi sau khi chúng ta tìm thấy Mộc trần châu, muốn quây phá thế nào cũng không ai cản cậu đâu”.

Nhưng Tuyền béo lại không nghĩ vậy :” Sao nài bảo tôi quây phá? Suốt dọc đường, mọi việc nhếch nhác nặng nhọc, tôi đều tranh nằm tắt, quần chúng nhân dân luôn có con mắt sáng suốt, tôi xưa nay vẫn là một chú trâu chịu thương chịu khó. Nếu tư lệnh Nhất cử vu oan cho tôi như thế thì thôi tôi trở về làm trâu ngựa cho nhân dân vậy, thề không đội trời chung với bọn thống trị các người. Lỗ Tấn chẳng nói ‘Liếc mắt coi khinh ngàn lực sĩ, cúi đầu làm ngựa chú nhi đồng’ đấy thôi!”.

Tôi bật cười :” Tư lệnh Tuyền béo làm gì mà nóng thế? Sao trước kia tôi không nhận ra nhỉ, cậu cũng biết đánh bóng bản thân ra phết đấy, nhưng mà ‘chú ngựa nhi đồng’ kia có lắm thật như cậu không? Cậu là con trâu mộng thì có! Thôi giờ cậu đừng lờn nguýt tôi làm gì nữa, việc cần nhất lúc này là phải xem xem ba ngọn nến trường sinh mới mọc ra kia là như thế nào. Mả bà nó, cái nhà mồ to bằng cái lỗ mũi này, có chó mới biết được tất cả có bao nhiêu cái xác?”

Nói rồi tôi cùng Tuyền béo và Shirley Dương lách qua ba cổ quan tài yêu quái, đến phía trước ba ngọn nến trường sinh. Thấy trên tường mộ gắn chìm ba cột đồng, không có người cá vẩy đen dùng làm đèn, nhưng vật liệu để làm nến trường sinh còn tẩm lợm hơn sáu con nhân ngư kia nhiều.

Người ta lấy ba thằng bé mồm mồm tuổi chừng mười một mười hai làm Tiếp dẫn đồng tử. Tư thế của các Tiếp dẫn đồng tử này cũng giống như đám nhân ngư, phủ phục quỳ lạy, cúi đầu nhắm mắt, vẻ mặt rất ngoan hiền, bắc đèn lấp ở rốn kéo dài ra một đoạn, bụng và lưng đồng tử gắn liền với cột đồng. Có lẽ trước kia người ta đã đổ đầy mỡ vào cột đồng và thân thể đồng tử, mỡ sẽ từ từ thấm qua rốn mà chảy ra.

Nhưng từ ngàn năm trước mỡ đã cạn, bấc đèn bị giữ kín trong địa cung quá lâu, sớm đã tắt ngúm. Giờ đây không khí từ từ tràn vào sâu trong mộ thất, cho nên những giọt mỡ còn sót trong ba cây đèn Tiếp dẫn đồng tử lại cháy bùng lên, có điều chẳng bao lâu nữa, khi mỡ cạn hết chúng sẽ vĩnh viễn tắt ngúm.

Shirley Dương thở dài :” Ông Gandhi của Ấn Độ từng chỉ ra bảy tội ác hủy diệt nhân loại, trong đó có hai tội là làm chính trị mà vô đạo đức và làm khoa học mà vô nhân tính. Những đứa trẻ này chính vì thế mà biến thành vật hy sinh cho giấc mơ bất tử của các đế vương thời cổ...”

Tôi nói với Shirley Dương :” Việc tuần táng đồng nam đồng nữ từng rất phổ biến từ trước thời Minh, sau những năm Hồng Vũ thì không còn mấy nữa. Tôi đã vài lần được thấy rồi. Đủ hiểu thời đại càng gần với chúng ta, giấc mơ thành tiên bất tử càng bị con người coi là xa vời vô vọng”.

Tuyền béo lia đèn pin mắt soi vào ba Tiếp dẫn đồng tử, quan sát hồi lâu rồi ngoảnh lại nói với tôi :” Tư lệnh Nhất này, tay ba đứa bé còn cầm một cái thẻ, trên đó viết chữ gì vậy?”

Tôi cúi nhìn vào vị trí mà Tuyền béo nói, bàn tay bị xử lý cho cứng như sắt của đám đồng tử cầm một thẻ đồng, bên trên khắc bốn chữ cổ. Chúng nó không biết tôi mà tôi cũng chẳng biết chúng nó, đành nhờ Shirley Dương ra đọc xem sao.

Shirley Dương cúi lom khom, soi đèn pin nhìn một lát rồi nói bốn chữ đó là ”Tiếp tiên dẫn thánh”.

Tôi gật đầu :” Thế thì tôi dám nói chắc rằng ở đây hoàn toàn đúng như truyền thuyết. Ba ngọn nến trường sinh làm từ người sống, tức ba Tiếp dẫn đồng tử này là ‘đồng tử chấp bài’ dẫn đường cho người thành tiên, vai trò đại khái kiểu như sứ giả. Lão tặc Hiến vương đã nghĩ thật kín kẽ, tuy nhiên nó vẫn là một dạng khác của nến trường sinh. Lẽ nào trong mộ này có chín cái xác thật, và tại sao chúng ta tính mãi vẫn không đủ số?”

Shirley Dương đứng lên, bước sang bên cạnh mấy bước rồi ngoảnh lại nói với tôi :” Không chỉ có chín thoi đầu. Ở đây còn một cây nến trường sinh to nhất ... nhưng vì to quá nên nó không thể sáng lại được nữa”.

Tôi và Tuyền béo bước đến chỗ Shirley, quả nhiên lại nhìn thấy một cây đèn đồng đen tuyền, to gấp chục lần cây nến trường sinh làm bằng con nhân ngư. Cây đèn đồng được tạo thành hình một cái đầu trâu to tướng, trông hết sức cổ phác, phần bấc đèn quá nặng nên đã rơi xuống đất. Đối với quy tắc số lượng chủ mộ và số lượng nến trường sinh phải bằng nhau, tôi tuyệt đối khẳng định là chính xác, nhưng tại sao trong địa cung này lại có mười cây nến trường sinh? Dù ba Tiếp dẫn đồng tử kia có thể không tính vào, thì vẫn là bảy cây.

Rốt cuộc còn có thi thể của những nhân vật quan trọng nào cũng được đặt ở đây? Ngoài vương phi, những trọng thần khác lẽ ra nên chôn ở bồi lũng mới đúng, rốt cuộc mười cái xác là những ai? Tôi nghĩ nát óc mà vẫn không nghĩ ra.

Shirley Dương cũng không thể lý giải nổi. Chỉ có Tuyền béo nói :” Có gì mà nhón nhác ngạc nhiên thế? Chắc là vì lão có lắm vợ! Ta cứ bật sáng quăng nắp ra, có bao nhiêu cái xác, mở áo quan ra đếm là biết ngay!”

Tôi nói với Tuyền béo :” Hiếm khi thấy cậu lý trí như vậy! Xem ra, sau bao phen đấu tranh trường kỳ gian khổ, cậu đã bắt đầu chín chắn rồi đấy. Nếu giờ mà ở nhà, ta phải ăn mừng mới được!”

Chúng tôi vốn định sẽ mở cỗ quan tài gỗ âm tử đáng giá nhất ra trước tiên, nhưng lại nghĩ đằng nào chẳng bật nắp cả ba, cho nên sẽ bắt đầu ra tay từ cỗ quách đồng xanh hung độc nhất này. Phải đánh phá chỗ kiên cố nhất, gặm nát khúc xương cứng nhất đã, những thứ còn lại sau đó sẽ dễ đối phó thôi!

Cỗ quách đồng xanh treo lừng lờ cách mặt đất chừng hơn một mét, quách cao gần hai mét, lù lù một đồng to đùng, vài vòng xích đánh đai, chín lần khóa chốt chặt, được treo lên nóc mộ thất bằng mười sáu chiếc vòng đồng.

Shirley Dương nói :” Quách đồng treo cao thế này khó mà với tay mở được, ta nghĩ cách hạ nó xuống đã”.

Tôi chiếu đèn pin lên. Có lẽ lưới bắt thây và thừng trói thây của Mô kim Hiệu úy cũng khó mà phát huy tác dụng được. Tôi đành leo lên để gỡ vòng đồng ra. Làm vậy rất có thể sẽ khiến quan quách rơi xuống vỡ bung, nhưng lúc này cũng không thể nghĩ ra cách nào tốt hơn.

Tôi quăng phi hổ trảo rồi trèo lên, đứng trên quách đồng to tướng, vừa ngẩng đầu mũ leo núi đã va vào đỉnh mộ, đành phải khom người xuống, song cứ hễ động đây quách đồng lại hơi chao đi. Các vòng đồng phát ra tiếng kim loại trầm đục, cả vòng và các đai xích đều rất chắc chắn, tôi nhún người xuống vài cái thật mạnh, định thử xem có thể dùng trọng lượng cơ thể làm bật các vòng đồng hay không. Truyện "Ma Thối Đèn "

Ai ngờ vừa đạp chân một cái trên đầu đã phát ra tiếng nứt vỡ rắc rắc, tôi thầm than không hay, có lẽ nó bị treo ở đây lâu quá, đã như đèn cạn khô dầu, đai xích chưa đứt thì thanh xà ngang bằng đồng bên trên đã gãy trước. Tôi vội bảo Shirley Dương và Tuyền béo tránh ra kéo bị rơi vào đầu, còn mình lập tức nhảy ào xuống đất.

Cổ quách đồng nặng đến hai nghìn cân chẳng giữ được mấy chốc nữa, một chiếc vòng đồng bung khỏi xà ngang trước, các thứ còn lại đương nhiên không trụ nổi, lập tức rơi xuống rào rào. Tiếng động lúc này tất nhiên là inh tai nhức óc, như trời đất rung chuyển. Không ngờ cổ quách đồng xanh đập xuống đất làm lồm thành một cái hố to. Tiếp đó là tiếng gỗ mục bị sập gãy, cổ quan quách bằng đồng chỉ dừng lại chốc lát trên mặt đất rồi lập tức rơi mất hút vào cái hố mà nó vừa tạo ra.

Ba chúng tôi vội xông đến, chỉ thấy bên dưới đám gạch vỡ nát là những thanh gỗ vuông đen kịt. Mỗi thanh gỗ đều to bằng thân người lớn, xếp chặt khít với nhau, có một số thanh bị ngấm nước bẩn đã mục nát cả. Đồng gỗ này khi xưa không phải màu đen, mà do ngấm nước nên mới thế này. Cổ quách đồng đập gãy đám gạch rồi rơi xuống dưới sâu.

Tôi ném ngay xuống dưới đó một cây pháo sáng, ánh sáng bùng lên, phía dưới là một gian phòng nhỏ dựng bằng các thanh gỗ vuông, rất thấp và hẹp. Ngoài cổ quách đồng vừa rơi xuống, bên cạnh còn có một cổ quan tài khác rất đặc biệt đang phát ra ánh lân tinh nhàn nhạt, hoàn toàn không giống như vật của tục thế. Nền gạch của căn mộ thất mà chúng tôi đang đứng được lót một lớp đá vôi rất dày đã mủn thành bột trắng, bên dưới rất ẩm ướt, mùi ẩm mốc rửa nát bay lên xộc vào mũi.

Mặc dù tôi đã đeo khẩu trang nhưng vẫn thấy ngột thở, vừa bịt mũi vừa nói với Shirley Dương :” Thì ra lão tặc Hiến vương trốn ở dưới nhà mộ gạch này, đây là một mộ thất dạng như mộ mộc quách 2, cũng không ngờ quan tài đồng cực nặng rơi xuống phá được nó, bằng không ta khó mà tìm ra được. Có người sẽ bảo đó là ngẫu nhiên, nhưng tôi cho rằng đây là số phận. Mộc trần châu của lão chắc chắn sẽ nằm trong tay chúng ta rồi”.

Tuyền béo nhặt cái gương đồng đang nằm trên mặt đất, nói với tôi :”Tư lệnh Nhất vừa nãy dán gương không chặt...”

Tôi ngó ra trong một thoáng, nghĩ bụng phen này rắc rối to rồi, sao mình lại quên mất chuyện cái gương nhỉ? Bèn cầm lấy xem, may mà chưa sứt mẻ gì, chỉ cần lắp nó vào chỗ cũ là ổn. Nhưng cúi nhìn xuống thì ... khốn nạn rồi! Đai xích quấn quanh quách đồng xanh đã đứt, chín vòng xích đã tuột quá nửa, nắp quách cũng bật ra. Trong làn ánh sáng lơ mơ hình như có vài cái ”móng tay” dài đến khó tưởng tượng nổi thò ra, quả nhiên là âm cung này có thêm một cái xác thật! -----

1 Khoảng những năm 1368-1398.

2 Còn gọi là mộc lý mộ. Quách: chỉ nhà mồ bằng gỗ (chú thích của tác giả)

111. Q.3 - Chương 43: Nền Trường Sinh

Ba cây nến ở góc mộ thất nơi gần chỗ chúng tôi nhất được cắm thành hình tam giác giống như kiểu ba cổ quan tài được sắp đặt. Thứ ánh sáng này tôi đã quen thuộc, chắc chắn là ba cây nến Tuyền béo vừa thắp.

Nhưng bên phải ba cây nến này lại có hai hàng ánh sáng xanh yếu ớt, xuất hiện dọc trên tường, mỗi hàng có ba đốm sáng, không đủ soi sáng xung quanh, bóng tối vẫn là bóng tối, chẳng qua chỉ xuất hiện sáu đốm ”ma trời” màu xanh âm u mà thôi.

Cổ quách đồng xanh cỡ lớn treo bằng vòng đồng đang vọng ra những âm thanh rin rít như tiếng đồng và sắt cọ vào nhau. Tôi thầm nghĩ chắc chắn đó là âm thanh cương thi đang cạy nắp quan tài. Tại sao vừa vào âm cung đã gặp ngay xác biến, liệu có phải tại tôi lúc này phỉ bụi trên nắp quách đồng khiến xác cổ nằm trong quan tài cảm nhận được sinh khí của người sống? Không thể! Vì tôi đã xỏ găng tay kia mà!

Tôi lại xoay chuyển ý nghĩ, tạm chưa tìm hiểu xem sáu đốm "ma trời" kia ở đâu ra. Ba ngọn "mệnh đăng" của Mô kim Hiệu ủa vẫn còn sáng, vị trí dựng nên không nhầm, suy ra trong mộ ít nhất là cho đến thời điểm này vẫn còn chưa có biến cố hoặc các thứ dơ dáy như quỷ dữ oan hồn xuất hiện, chỉ là không hiểu cái gì đang giở trò thế này?

Tôi trấn tĩnh lại rồi gọi vào trong mộ thất :” Tư lệnh Tuyền béo! Mả mẹ nhà cậu, cậu lại đang nhặt nhạnh cái chó gì thế? Mau chui ngay ra đây không tôi xử theo quân pháp bây giờ!”

Lúc này Tuyền béo mới thò ra ở phía bên kia cổ quách đồng xanh, hỏi :” Tư nệnh Nhất tìm tôi à? Tôi vừa khui được một thứ rất hay trên cái quách đồng này, bằng vàng thì phải”. Nói đoạn giơ lên một vật tròn tròn bằng kim loại rồi bước ra.

Tôi đón lấy xem, hóa ra là một mảnh gương đồng, xoa sạch lớp bụi, thấy bề mặt nó vẫn sáng bóng có thể soi được, gương không sao cả nhưng mặt lưng đã bị gỉ lổm đổm. Xung quanh gương có một viền đá vàng óng trang trí, những viên đá tròn này rất dễ bị lầm tưởng là vàng thật. Mặt lưng của gương tuy nham nhở nhưng lại cho ta một cảm giác đẹp điều tàn mà chỉ riêng các cổ vật thời viễn cổ mới có. Gắn gương đồng trên quách đồng để làm gì? Chẳng lẽ nhằm trấn áp xác chết ngàn năm? Tôi chưa từng nghe nói chuyện này bao giờ, bèn đưa lại cho Tuyền béo :” Đây là một cái gương đồng, khảm đá chứ không phải vàng. Cậu lấy được ở đâu mau trả về đó, việc ta đang làm là việc hệ trọng, đừng vì những thứ nhai nhép chẳng bõ bèn gì mà làm lỡ đại sự”.

Shirley Dương hỏi Tuyền béo :” Vừa rồi anh thấp mấy cây nến ở góc Đông Nam mộ thất?”

Tuyền béo thấy Shirley Dương hỏi chuyện này, ngạc nhiên nói :” Ba cây, dù sao tôi cũng là dân có văn hóa, chẳng lẽ lại không biết đếm? Cô nhìn xem ...”. Nói đoạn liền ngoảnh lại, trở mặt ra nhìn ... Tuyền béo cũng thấy ngoài ba cây nến đó ra còn có sáu đốm sáng xanh âm u khác.

Sáu đốm sáng xanh trông như ma trời kia quả nhiên không phải do Tuyền béo thấp lên, nhưng chỉ cần ba cây nến này không tắt sẽ không có gì quá nguy hiểm. Có điều, vẫn nên xem lại cho rõ. Ba cổ quan quách trong mộ thất đều rất chắc chắn, phải mất chút thì giờ mới mở được, cho nên nếu đúng là có dấu hiệu tà ma gì đó, phải sớm tiêu diệt ngay từ khi nó mới manh nha.

Tôi lo đeo mặt nạ phòng độc có mặt kính dày vào sẽ nhìn không rõ, bèn gỡ ra thả trước ngực, rồi đeo khẩu trang, tay cầm khẩu M1A1, dẫn Shirley Dương và Tuyền béo bước lên xem.

Vị trí có ánh sáng xanh quái dị nằm bên cạnh cửa mộ thất, diện tích của âm cung khá lớn, ba cây nến mà Tuyền béo thấp ở góc nhà tương đối tập trung, nên ánh sáng rất có hạn, khoảng cách giữa hai nguồn sáng khoảng tám chín mét nên đều không thể chiếu sang nhau được.

Khi đi đến chỗ cách lửa ma trời độ bốn năm mét, đèn pin mắt sói có thể chiếu lên tường rất rõ. Lúc mới vào mộ thất, chúng tôi bị thu hút bởi ba cổ quan tài ở giữa cho nên không mấy chú ý đến bên cửa vẫn còn thứ gì đó.

Thứ đầu tiên hiện lên trong quang sáng đèn pin mắt sói là một cái mặt ma quái mọc đầy vẩy đen. Cái mặt này mồm không có môi, chỉ có hai hàng răng sắc nhọn đang nhe ra, ánh sáng leo lét như ma trời chính là phát ra từ cái mồm ấy.

Tôi và Tuyền béo vừa nhìn thấy cái mặt tởm lợm này, trong đầu chỉ hiện lên hai chữ ”ác quỷ”, cũng không nghĩ xem súng đạn có tác dụng gì không, lập tức giương khẩu ”máy chữ Chicago” đã lên đạn từ trước mà nã luôn.

Shirley Dương có đôi mắt cú vọ, thị lực hơn người, khả năng nhìn trong bóng tối hơn hẳn hai chúng tôi, chợt lên tiếng :” Đó là người cá vẩy đen ... Không sao đâu, đều chết cả rồi, đây là trường minh đăng trong mộ cổ, là nền vãng sinh ấy mà”.

Tôi từ từ chúc nòng súng xuống. Cách đây không lâu chúng tôi vừa mới bàn về trường minh đăng vạn năm không tắt trong địa cung, không ngờ mới bước vào đây đã gặp nó, trong lòng không khỏi có phần hiểu kỳ :” Trên đời này có người cá thật không? Hay chỉ là cách người thời cổ gọi tên con hải ngư mà thôi?”. Nghĩ đoạn tôi bèn bước gần thêm vài bước, định xem xem con nhân ngư đầy vẩy đen này hình thù ra sao.

Tôi thấy có hai cột đồng chôn chìm vào tường, phần trên, giữa và dưới mỗi cây cột đồng có sáu cái xác khô quái vật nửa người nửa cá bị trói ở đó. Những con người cá này nửa trên tựa như phụ nữ, cũng có hai bầu vú, cổ thon, mang mọc ở bên cổ, nhưng da không như da người, toàn thân có vảy to đen và thưa, vùng bụng không có vảy.

Những cái xác này hình như đã được xử lý đặc biệt, khô danh đen xỉn, không bị rửa nát. Bên trên cột đồng có dây xích xuyên qua xương bả vai của sáu con người cá, khiến chúng đều khom người quỳ xuống, trói ngoặt tay ra phía sau, xếp thành hàng đều đặn từ trên xuống dưới. Mồm chúng to một cách kỳ lạ và đều há rộng. Tôi rọi đèn pin vào, thấy họng mấy con người cá đều bị nút chặt bằng một thứ giống như sợi amian màu trắng, trên mặt lưỡi khô cứng cắm một mẩu que làm mồi, ánh lửa cháy xanh nhàn nhạt.

Tuyền béo hiểu kỳ, chọc chọc nòng khẩu M1A1 vào người cá, xác chúng cứng đơ. Tuyền béo nói :” Khác với người cá tôi tưởng tượng, nhưng nại ăn đứt ở chỗ kỳ quái, chết cứng cả rồi, có lẽ chẳng thể bán cho vườn bách thú được nhưng Viện Bảo tàng Tự nhiên Thủ đô chắc vẫn chưa có thứ tiêu bản này đâu nhỉ?”

Tôi thấy những con người cá vảy đen này tuy kỳ dị nhưng cũng chỉ là một thứ nền trường sinh bình thường trong địa cung, một thứ đạo cụ tượng trưng rằng xác thịt chủ nhân đã bị hủy diệt nhưng linh hồn vẫn tồn tại. Nghĩ vậy liền trấn tĩnh tinh thần, rút một miếng thuốc lá, châm bằng ngọn lửa xanh trong mồm con người cá, rồi phun khói thuốc vào mặt Tuyền béo nói :” Lần này tư lệnh Tuyền giác ngộ khá cao, đã không nghĩ đến cá nhân trước, mà là nghĩ đến tập thể lớn là tổ quốc ta. Cậu vác nó về tặng cho Bảo tàng Tự nhiên, để họ bổ sung một lĩnh vực còn đang bỏ ngỏ, chưa biết chừng lại kiếm được tấm bằng khen đem về nhà treo cho oai áy chứ!”

Shirley Dương nói :” Đây không phải lần đầu phát hiện ra thứ này đâu. Đã có rất nhiều người trên thế giới phát hiện xương nhân ngư rồi, hải quân Mỹ cũng từng bắt được một con còn sống. Nghe nói mỡ của người cá dưới đại dương không chỉ có nhiệt độ cháy rất thấp, mà một giọt mỡ của nó có thể cháy liên tục vài tháng không tắt, các hầm mộ của quý tộc thời cổ thường dùng thứ mỡ này làm vẠN niên đăng. Nhưng trực tiếp dùng xác người cá làm nền thì tôi chưa từng nghe nói đến bao giờ, tôi cho rằng chuyện này có liên quan đến núi tiên ngoài biển Đông trong truyền thuyết thời Tần - Hán”.

Nhớ lại các ghi chép về lăng mộ cổ đại Trung Quốc từng viết rất tỉ mỉ về nền trường sinh, tim tôi bỗng như trầm hẳn xuống. Tôi nói với Shirley Dương :” Cô mới chỉ biết một mà chẳng biết hai. Nghe nói người cá ở Đông Hải rất đậm đặc, khát máu, thường tụ tập bên dưới một hòn đảo do san hô chết tạo nên ngoài biển Đông. Bên dưới đảo có nhiều hang động đan xen ngang dọc, thăm sâu khó lường, sào huyệt của nhân ngư ở chỗ ấy. Chúng ra vùng biển lân cận phô bày thanh sắc, thu hút các lái buôn đi thuyền qua biển, nạn nhân thường bị chúng ăn thịt không chừa lại một mẩu xương. Có người bắt sống được người cá vảy đen, giết rồi phơi khô, sau đó đổ mỡ của nó vào xác chính nó làm thành nền trường sinh, đáng giá nghìn cân vàng ngọc. Hồi bé tôi nghe ông nội kể những chuyện này, cứ tưởng chỉ là truyền thuyết, giờ xem ra đúng là có thật rồi. Mặt khác, vì môi trường bên trong ngôi mộ đang khép kín ổn định đã bị chúng ta phá vỡ, môi lửa gấp không khí bên bốc cháy, cho nên những ... đốm lửa ma trơi này bỗng sáng lên. Tôi thấy chẳng có gì lạ cả”. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Nhưng kỳ lạ nhất là có cả thấy sáu ngọn nền trường sinh. Khác với vẠN niên đăng, theo quy tắc bố trí lăng mộ, nền trường sinh chỉ đặt ở mộ thất. Một cây nền trường sinh ứng với một thi thể quan trọng trong mộ, và đương nhiên không dành cho người tuần táng. Ví dụ, mộ phu thê hợp táng thì phía trước quan tài thường đặt hai cây nền trường sinh.

Tuyền béo xòe ngón tay ra đếm :” Mộ thất có ba quan tài, cộng với ba người sống chúng ta thì đủ số. Đệt cụ nhà nó, nó tính gộp cả ba chúng ta à?” Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Shirley Dương nói :” Không! Tôi nghĩ Hiến vương không nằm trong ba cỗ quan tài đặt ở giữa mộ thất. Quan quách của ông ta tuy không thể nằm ngoài phạm vi mộ thất này nhưng chắc chắn phải chôn giấu rất kỹ, xương cốt trong ba cỗ quan tài cổ xưa hơn này tượng trưng cho kiếp trước của Hiến vương, cộng với Hiến vương nữa vậy là bốn cái xác. Anh Nhất từng nói các chạm khắc động vật ở cầu Tam Thế đều là từng đôi đực cái, vương mộ là mộ hợp táng, như vậy tức là ở đây ít nhất phải có năm cái xác, nhưng tính như thế này vẫn không khớp với số lượng nền trường sinh ...”

Bỗng một luồng âm phong ập đến, ba cây nến ở góc Đông Nam tắt ngúm. Quách đồng xanh sau lưng chúng

tôi vọng ra những tiếng móng tay cào vào kim loại khiến người ta sởn óc, đứng trong địa cung âm u tịch mịch, thứ âm thanh này như xối vào vỏ đại não, khiến một cảm giác ghê sợ lẫn át tất cả từ sâu bên trong cơ thể lan ra ngoài. Tôi lập tức xoay người lại, Tuyền béo đứng bên cạnh nói :” Tôi thể có Mao chủ tịch, lần này không phải tôi làm”.

Tôi nói với cậu ta :” Xưa nay tổ chức luôn tin tưởng cậu, bây giờ là lúc thử thách cậu đây, mau đến xem xem trong quan tài đồng có cái gì ... Chết cha, gặp ma mẹ nó rồi các cậu ơi, nhìn đầu kia quan tài xem, sao lại mọc ra ba đốm ma trời xếp thẳng hàng thế kia? Chẳng lẽ ở đây có cả thầy chín cái xác?”

Tôi vội nói với Tuyền béo :” Tuy chưa rõ tác dụng của gương đồng nhưng rất có thể nó được dùng để trấn yểm cái xác nằm trong quách đồng xanh. Cậu mau đưa gương đây, tôi ra đặt vào chỗ cũ xem có ăn thua gì không đã !”

Tuyền béo dúm cái gương đồng vào tay tôi. Tôi nhắc cậu ta và Shirley Dương tạm không quan tâm đến ba cây nến trường sinh vừa xuất hiện, cứ ra đứng chờ bên ba cây nến kia, sau khi tôi đặt gương đồng vào sẽ lập tức châm lại ba cây ”mệnh đăng” ấy.

Tôi trầm nghĩ :” Lần này phải phạm quy rồi. Nhưng mình khí ở đây rất quan trọng, không thể không lấy, cũng không phải chúng tôi chưa từng làm trái quy tắc ‘gà gáy đèn tắt chó mô kim’, ngài tổ sư trên trời khôn thiêng chắc sẽ tha thứ cho nỗi khổ tâm này, bởi chúng tôi tay nghề còn non, lại hơi kém may mắn nữa.

Chúng tôi chia hai nhóm, mình tôi rảo bước đến bên quách đồng, cầm đèn pin mắt sói quét một lượt. Mặt bên quách có một chỗ lõm hình tròn, chắc là chỗ đặt gương đồng nhưng đã bị Tuyền béo cầm xéng công binh nạy thủng một miếng to. Âm thanh trong quách vọng ra khiến tôi không ngớt rung mình, nào dám lẻ mề, vội ấn ngay cái gương đồng vào chỗ đó.

Nào ngờ vừa rứt tay lại thì gương đồng rơi ngay xuống đất. Vì chỗ đó thủng, phần lõm ban đầu vốn đã nông nên càng không thể giữ nổi cái gương nặng. Tôi vội nhặt lên rồi ấn vào quách đồng, cứ thế giữ chặt nó ở đấy, nhưng có lẽ không ổn vì chẳng thể cứ đứng đây mà giữ mãi.

Kể cũng lạ, vừa áp cái gương đồng vào, tiếng cào bên trong quách đồng liền im bật, xem ra nó đúng là thứ pháp khí dùng để đối phó với cương thi thật. Về các thủ đoạn của đạo gia ấy thì tôi không biết, nhưng chuyện này cũng không quan trọng, miễn không để xảy ra chuyện xác biến là đủ tạ ơn trời đất lắm rồi.

Cái khó ló cái khôn, tôi ngoảnh lại bảo Shirley Dương châm lại ba cây nến, sau đó lần tìm trong túi xách, tôi còn nhớ có cuộn băng dính nhưng không biết đã mất đi đăng nào, may là còn có gói kẹo cao su của Mỹ, bèn nhét vào mồm nhai ngấu nghiến một hồi, sau đó nhét bã vào mặt tiếp xúc giữa gương đồng và quách, đầm đầm vài nhát rồi bỏ tay ra. Tuy không được chắc như ban đầu nhưng cũng tạm được việc đã.

Ba cây nến đang cháy sáng ở chỗ Shirley Dương và Tuyền béo, tôi bèn bước đến và nói :” Lúc này nến còn chưa lay lắt chập chờn đã tắt ngúm luôn, chứng tỏ cái xác trong mộ lợi hại dị thường. Lúc trời còn chưa tối, ta đã nhìn thấy diêm báo quái gỡ ‘lợn đen qua sông, diêm mưa lẫn côi’, chứng tỏ rằng đất này khí xác xung thiên, không phải thi biến bình thường đâu”.

Tuyền béo nói :” Chẳng qua chỉ nà bánh tồng nằm trong quách đồng xanh thôi mà? Nó đã bị gương đồng trấn yểm rồi, chắc không sao nữa đâu”.

Tôi lắc đầu :” Chưa chắc! Ta còn chưa biết trong quách này chứa thứ gì làm sao có thể kết luận được? Cậu chó có mà quên, lúc này cậu là người đầu tiên nạy cái gương đồng ra, chứ chưa từng có ai đụng vào, mà các dấu hiệu thời tiết ta thấy lúc trước lại rất bất thường, cho nên tôi nghĩ ... e là trong mộ này còn ẩn chứa một thứ gì đó, nhưng tóm lại là cậu đừng có gây rối cho tôi nữa. Đợi sau khi chúng ta tìm thấy Mộc trăn châu, muốn quây phá thế nào cũng không ai cản cậu đâu”.

Nhưng Tuyền béo lại không nghĩ vậy :” Sao nại bảo tôi quây phá? Suốt dọc đường, mọi việc nhếch nhác nặng nhọc, tôi đều tranh nằm tắt, quần chúng nhân dân luôn có con mắt sáng suốt, tôi xưa nay vẫn là một chú trâu chịu thương chịu khó. Nếu tư lệnh Nhất cử vu oan cho tôi như thế thì thôi tôi trở về làm trâu ngựa cho nhân dân vậy, thể không đội trời chung với bọn thống trị các người. Lỗ Tấn chẳng nói ‘Liếc mắt coi khinh ngàn lực sĩ, cúi đầu làm ngựa chú nhĩ đồng’ đấy thôi!”.

Tôi bật cười :” Tư lệnh Tuyền béo làm gì mà nóng thế? Sao trước kia tôi không nhận ra nhỉ, cậu cũng biết

đánh bóng bản thân ra phết đấy, nhưng mà 'chú ngựa nhĩ đồng' kia có lấm thịt như cậu không? Cậu là con trâu mộng thì có! Thôi giờ cậu đừng lườm nguýt tôi làm gì nữa, việc cần nhất lúc này là phải xem xem ba ngọn nến trường sinh mới mọc ra kia là như thế nào. Mả bà nó, cái nhà mồ to bằng cái lỗ mũi này, có chó mới biết được tất cả có bao nhiêu cái xác?"

Nói rồi tôi cùng Tuyền béo và Shirley Dương lách qua ba cỗ quan tài yêu quái, đến phía trước ba ngọn nến trường sinh. Thấy trên tường mộ gắn chìm ba cột đồng, không có người cá vảy đen dùng làm đèn, nhưng vật liệu để làm nên trường sinh còn tởm lợm hơn sáu con nhân ngư kia nhiều.

Người ta lấy ba thằng bé mũm mĩm tuổi chừng mười một mười hai làm Tiếp dẫn đồng tử. Tư thế của các Tiếp dẫn đồng tử này cũng giống như đám nhân ngư, phủ phục quỳ lạy, cúi đầu nhắm mắt, vẻ mặt rất ngoan hiền, bắc đèn lấp ở rốn kéo dài ra một đoạn, bụng và lưng đồng tử gắn liền với cột đồng. Có lẽ trước kia người ta đã đổ đầy mỡ vào cột đồng và thân thể đồng tử, mỡ sẽ từ từ thấm qua rốn mà chảy ra.

Nhưng từ ngàn năm trước mỡ đã cạn, bắc đèn bị giữ kín trong địa cung quá lâu, sớm đã tắt ngúm. Giờ đây không khí từ từ tràn vào sâu trong mộ thất, cho nên những giọt mỡ còn sót trong ba cây đèn Tiếp dẫn đồng tử lại cháy bùng lên, có điều chẳng bao lâu nữa, khi mỡ cạn hết chúng sẽ vĩnh viễn tắt ngúm.

Shirley Dương thở dài : " Ông Gandhi của Ấn Độ từng chỉ ra bảy tội ác hủy diệt nhân loại, trong đó có hai tội là làm chính trị mà vô đạo đức và làm khoa học mà vô nhân tính. Những đứa trẻ này chính vì thế mà biến thành vật hy sinh cho giấc mơ bất tử của các đế vương thời cổ..."

Tôi nói với Shirley Dương : " Việc tuần táng đồng nam đồng nữ từng rất phổ biến từ trước thời Minh, sau những năm Hồng Vũ 1thì không còn mấy nữa. Tôi đã vài lần được thấy rồi. Đủ hiểu thời đại càng gần với chúng ta, giấc mơ thành tiên bất tử càng bị con người coi là xa vời vô vọng".

Tuyền béo lia đèn pin mắt sói vào ba Tiếp dẫn đồng tử, quan sát hồi lâu rồi ngoảnh lại nói với tôi : " Từ lệnh Nhất này, tay ba đứa bé còn cầm một cái thẻ, trên đó viết chữ gì vậy?"

Tôi cúi nhìn vào vị trí mà Tuyền béo nói, bàn tay bị xử lý cho cứng như sắt của đám đồng tử cầm một thẻ đồng, bên trên khắc bốn chữ cổ. Chúng nó không biết tôi mà tôi cũng chẳng biết chúng nó, đành nhờ Shirley Dương ra đọc xem sao.

Shirley Dương cúi lom khom, soi đèn pin nhìn một lát rồi nói bốn chữ đó là "Tiếp tiên dẫn thánh".

Tôi gật đầu : " Thế thì tôi dám nói chắc rằng ở đây hoàn toàn đúng như truyền thuyết. Ba ngọn nến trường sinh làm từ người sống, tức ba Tiếp dẫn đồng tử này là ' đồng tử chấp bài' dẫn đường cho người thành tiên, vai trò đại khái kiểu như sứ giả. Lão tặc Hiến vương đã nghĩ thật kín kẽ, tuy nhiên nó vẫn là một dạng khác của nến trường sinh. Lẽ nào trong mộ này có chín cái xác thật, và tại sao chúng ta tính mãi vẫn không đủ số?"

Shirley Dương đứng lên, bước sang bên cạnh mấy bước rồi ngoảnh lại nói với tôi : " Không chỉ có chín thoi đầu. Ở đây còn một cây nến trường sinh to nhất ... nhưng vì to quá nên nó không thể sáng lại được nữa".

Tôi và Tuyền béo bước đến chỗ Shirley, quả nhiên lại nhìn thấy một cây đèn đồng đen tuyền, to gấp chục lần cây nến trường sinh làm bằng con nhân ngư. Cây đèn đồng được tạo thành hình một cái đầu trâu to tướng, trông hết sức cổ phác, phần bắc đèn quá nặng nên đã rơi xuống đất. Đối với quý tộc số lượng chủ mộ và số lượng nến trường sinh phải bằng nhau, tôi tuyệt đối khẳng định là chính xác, nhưng tại sao trong địa cung này lại có mười cây nến trường sinh? Dù ba Tiếp dẫn đồng tử kia có thể không tính vào, thì vẫn là bảy cây.

Rốt cuộc còn có thi thể của những nhân vật quan trọng nào cũng được đặt ở đây? Ngoài vương phi, những trọng thần khác lẽ ra nên chôn ở bồi lũng mới đúng, rốt cuộc mười cái xác là những ai? Tôi nghĩ nát óc mà vẫn không nghĩ ra.

Shirley Dương cũng không thể lý giải nổi. Chỉ có Tuyền béo nói : " Có gì mà nhón nhác ngạc nhiên thế? Chắc là vì lão có lấm vớ! Ta cứ bật sáng quăng nấp ra, có bao nhiêu cái xác, mở áo quan ra đếm là biết ngay!"

Tôi nói với Tuyền béo : " Hiếm khi thấy cậu lý trí như vậy! Xem ra, sau bao phen đấu tranh trường kỳ gian khổ, cậu đã bắt đầu chín chắn rồi đấy. Nếu giờ mà ở nhà, ta phải ăn mừng mới được!"

Chúng tôi vốn định sẽ mở cỗ quan tài gỗ âm tử đáng giá nhất ra trước tiên, nhưng lại nghĩ rằng nào chẳng bật nắp cả ba, cho nên sẽ bắt đầu ra tay từ cỗ quách đồng xanh hung độc nhất này. Phải đánh phá chỗ kiên cố nhất, gặm nát khúc xương cứng nhất đã, những thứ còn lại sau đó sẽ dễ đối phó thôi!

Cỗ quách đồng xanh treo lừng lờ cách mặt đất chừng hơn một mét, quách cao gần hai mét, lù lù một đồng to đùng, vài vòng xích đánh đai, chín lần khóa chốt chặt, được treo lên nóc mộ thất bằng mười sáu chiếc vòng đồng.

Shirley Dương nói :” Quách đồng treo cao thế này khó mà với tay mở được, ta nghĩ cách hạ nó xuống đã”.

Tôi chiếu đèn pin lên. Có lẽ lưới bắt thây và thùng trói thây của Mô kim Hiệu úy cũng khó mà phát huy tác dụng được. Tôi đành leo lên để gỡ vòng đồng ra. Làm vậy rất có thể sẽ khiến quan quách rơi xuống vỡ bung, nhưng lúc này cũng không thể nghĩ ra cách nào tốt hơn.

Tôi quăng phi hổ thảo rồi trèo lên, đứng trên quách đồng to tướng, vừa ngẩng đầu mũ leo núi đã va vào đỉnh mộ, đành phải khom người xuống, song cứ hễ động đây quách đồng lại hơi chao đi. Các vòng đồng phát ra tiếng kim loại trầm đục, cả vòng và các đai xích đều rất chắc chắn, tôi nhún người xuống vài cái thật mạnh, định thử xem có thể dùng trọng lượng cơ thể làm bật các vòng đồng hay không. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Ai ngờ vừa đạp chân một cái trên đầu đã phát ra tiếng nứt vỡ rắc rắc, tôi thầm than không hay, có lẽ nó bị treo ở đây lâu quá, đã như đèn cạn khô dầu, đai xích chưa đứt thì thanh xà ngang bằng đồng bên trên đã gãy trước. Tôi vội bảo Shirley Dương và Tuyền béo tránh ra kéo bị rơi vào đầu, còn mình lập tức nhảy ào xuống đất.

Cỗ quách đồng nặng đến hai nghìn cân chẳng giữ được mấy chốc nữa, một chiếc vòng đồng bung khỏi xà ngang trước, các thứ còn lại đương nhiên không trụ nổi, lập tức rơi xuống rào rào. Tiếng động lúc này tất nhiên là inh tai nhức óc, như trời đất rung chuyển. Không ngờ cỗ quách đồng xanh đập xuống đất làm lõm thành một cái hố to. Tiếp đó là tiếng gỗ mục bị sập gãy, cỗ quan quách bằng đồng chỉ dừng lại chốc lát trên mặt đất rồi lập tức rơi mất hút vào cái hố mà nó vừa tạo ra.

Ba chúng tôi vội xông đến, chỉ thấy bên dưới đám gạch vỡ nát là những thanh gỗ vuông đen kịt. Mỗi thanh gỗ đều to bằng thân người lớn, xếp chặt khít với nhau, có một số thanh bị ngấm nước bẩn đã mục nát cả. Đồng gỗ này khi xưa không phải màu đen, mà do ngấm nước nên mới thế này. Cỗ quách đồng đập gãy đám gạch rồi rơi xuống dưới sâu.

Tôi ném ngay xuống dưới đó một cây pháo sáng, ánh sáng bùng lên, phía dưới là một gian phòng nhỏ dựng bằng các thanh gỗ vuông, rất thấp và hẹp. Ngoài cỗ quách đồng vừa rơi xuống, bên cạnh còn có một cỗ quan tài khác rất đặc biệt đang phát ra ánh lân tinh nhàn nhạt, hoàn toàn không giống như vật của tục thế. Nền gạch của căn mộ thất mà chúng tôi đang đứng được lót một lớp đá vôi rất dày đã mủn thành bột trắng, bên dưới rất ẩm ướt, mùi ẩm mốc rửa nát bay lên xộc vào mũi.

Mặc dù tôi đã đeo khẩu trang nhưng vẫn thấy ngọt thở, vừa bịt mũi vừa nói với Shirley Dương :” Thì ra lão tặc Hiến vương trốn ở dưới nhà mộ gạch này, đây là một mộ thất dạng như mộ mộc quách 2, cũng không ngờ quan tài đồng cực nặng rơi xuống phá được nó, bằng không ta khó mà tìm ra được. Có người sẽ bảo đó là ngẫu nhiên, nhưng tôi cho rằng đây là số phận. Mộc trần châu của lão chắc chắn sẽ nằm trong tay chúng ta rồi”.

Tuyền béo nhặt cái gương đồng đang nằm trên mặt đất, nói với tôi :”Tư lệnh Nhất vừa này dán gương không chặt...”

Tôi ngó ra trong một thoáng, nghĩ bụng phen này rắc rối to rồi, sao mình lại quên mất chuyện cái gương nhỉ? Bèn cầm lấy xem, may mà chưa sứt mẻ gì, chỉ cần lắp nó vào chỗ cũ là ổn. Nhưng cúi nhìn xuống thì ... khốn nạn rồi! Đai xích quấn quanh quách đồng xanh đã đứt, chín vòng xích đã tuột quá nửa, nắp quách cũng bật ra. Trong làn ánh sáng lơ mơ hình như có vài cái ”móng tay” dài đến khó tưởng tượng nổi thò ra, quả nhiên là âm cung này có thêm một cái xác thật! -----

1 Khoảng những năm 1368-1398.

2 Còn gọi là mộ lý mộ. Quách: chỉ nhà mồ bằng gỗ (chú thích của tác giả)

112. Q.3 - Chương 44: Thạch Tinh

Máu xông lên não, tôi chẳng kịp nghĩ gì nữa, cầm lấy gương đồng lớn tiếng gọi Tuyền béo và Shirley Dương :” Mau tìm băng dính ngay!”, nói rồi liền nhảy ào xuống mọc quách bên dưới.

Cú nhảy khiến tôi suýt nữa bị treo chân, những thanh gỗ vuông dài thô nháp đều đã mủn nát, giẫm chân vào là lún, nước đen bắn tóe lên. Cây pháo sáng vẫn cháy, giúp tôi nhìn rõ phía trong khe hở của quách đồng có ván quan tài gỗ lạnh lạnh, nắp đã thủng hai lỗ to, lộ rõ bên trong có mấy cái móng tay dài, trắng bột, nhọn hoắt, vì quá dài nên cong lại. Âm thanh mà chúng tôi nghe thấy trong mộ thất bên trên chắc chắn là do những móng tay này cào vào quách đồng phát ra.

Tôi tạm quên cảm giác đau nhức nơi cổ chân, cũng chẳng thiết ngắm nhìn mấy cái móng tay cho kỹ càng, lập tức cầm luôn gương áp vào chỗ lõm trên thân quách đồng, rồi nhảy lên nắp quách. Cũng chẳng hiểu tôi lấy đâu ra sức mà khỏe thế, dùng cả chân lẫn tay dồn thật mạnh lên nắp quách bắt nó phải đập khít vào như cũ.

Rồi Shirley Dương cũng nhảy xuống đưa cho tôi cuộn băng dính. Cô xuống hơi muộn nên không nhìn thấy gì bên trong áo quan, bèn hỏi tôi :” Trong đó có gì thể anh Nhất?”

Tôi vừa dùng băng dính dán lên mấy cái vòng, dính chặt gương đồng lại, vừa đáp :” Còn có gì khác nữa đâu? Một cái xác cựa quậy, không hiểu sao cái gương đồng lại trần được nó. Hình như hể nhấc gương ra móng tay nó lại mọc dài nhanh vun vút”.

Tuyền béo cũng nhảy xuống, nghe tôi nói vậy liền bảo luôn :” Tôi biết ngay cái gương là đồ quý rồi mà. Khi nào chúng ta rút quân hãy nghĩ cách rước nó về nhé, nhất định không để lại cho kẻ địch nhánh cây ngọn cỏ nào hết!”.

Tôi thấy đã trần được quách đồng, thiết nghĩ tạm thời không có gì đáng ngại, bèn ngẩng nhìn lên phía trên hầm mộ, thấy toàn là vách gỗ mục nát, cao không đầy ba mét, bị ngấm nước nghiêm trọng. Vốn định để Tuyền béo cứ ở trên tiếp ứng, nhưng giờ lại thấy ở dưới này mà có chuyện gì cũng leo lên trên ngay được, vả lại mở quan tài có ba người dễ hỗ trợ nhau hơn, vậy nên tôi bèn nói với cậu ta và Shirley Dương :” Ở góc nhà có một cỗ quan tài, chẳng biết có phải của lão Hiến vương không nữa, ở đây bí hiểm khó lường, muốn ‘thăng quan phát tài’ phải cực kỳ cẩn thận đấy!”

Rồi cả ba chúng tôi bước đến gần cỗ quan tài có ánh lân tinh. Cái hầm gỗ ẩm ướt này rất chật chội, để tiện làm việc, chúng tôi đều bật sáng đèn gắn trên mũ. Thấy cỗ quan tài bị mấy thanh gỗ rơi xuống đè lên, tôi lo nhất là gỗ mục có thể lại sập xuống bất cứ lúc nào, khi đó sẽ chôn sống chúng tôi ở đây, bèn chọn vài thanh tạm coi là chắc, chống vào mép lỗ thủng bị quách đồng rơi xuống phá vỡ khi nãy.

Những thanh gỗ vuông này gọi là mộc phương, vốn được ken thành từng lớp thật khít, không rõ tại sao lại mục ra thế này, đến nỗi từ màu vàng biến thành màu đen. Theo lý mà nói thì mộ Hiến vương nằm ở tiên huyết sinh khí tốt lành, sao trong huyết lại bị xâm thực đến nước này? Xem ra ở chỗ sâu nhất trong mộ này, nhất định là ẩn chứa điều gì đó cực kỳ khủng khiếp.

Chúng tôi nhanh chóng dọn dẹp, cỗ quan tài bị mộc phương đè lên đã hiện ra. Tôi gạt sạch những mảnh gỗ và bụi bẩn trên nắp xong, ánh lân tinh xanh xanh càng rõ rệt hơn, cả cỗ quan tài sáng bóng như gương, giống một khối huyền băng màu lam nằm dưới đáy biển, sáng lung linh mê hồn. Tuyền béo luôn miệng trầm trồ :” Sao quan quách ở đây cứ cái nọ đáng giá hơn cái kia thế nhỉ? Cái này ... làm bằng gì? Bằng ngọc hay là pha lê hay là băng?”. Nói rồi cu cậu vuốt ve nó mãi không thôi.

Tôi lắc đầu :” Tôi chịu. Hồi làm lính công binh, đào đá bao nhiêu năm, khi tham quan đội thăm dò địa chất cũng thấy vô số mẫu khoáng thạch, nhưng loại đá này thì tôi chưa thấy bao giờ, có lẽ không phải băng, nó chỉ trơn nhẵn thôi chứ không lạnh”.

Shirley Dương cũng bị cỗ quan tài kỳ lạ này thu hút, từ đầu chí cuối chỉ mãi xem xét, giờ mới lên tiếng :” Đây là thạch tinh màu lam, là một biến thể của pha lê, chỉ hình thành trong các nham động điệp sinh dưới lòng đất”.

Trong các thư tịch cổ ghi chép, thạch tinh là một loại đá chỉ ở những sơn cốc gần âm phủ mới có. Truyền thuyết nói ở địa ngục có một chiếc cối xay làm bằng thạch tinh, kẻ phạm tội ác tày trời sau khi rơi vào cối

u minh sẽ bị cối xay đá này nghiền nát. Dưới đất có con chó đen chuyên ngồi đó chờ, thè lưỡi liếm đám thịt nhót chảy ra, những vụn thịt còn lại sẽ biến thành ruồi, muỗi và bị thể gian đánh đập, vĩnh viễn không được siêu thoát.

Đương nhiên đó là truyền thuyết mê tín, nhưng có thể khẳng định một điều, thạch tinh xanh mượt này tuy đẹp mê hồn nhưng lại không mấy tốt lành, và cũng không thích hợp để làm quan tài, huống chi lại là quan tài chứa thi hài của quý tộc?

Vậy thì rõ ràng đây là cỗ "quan tài ma" đến từ cõi u minh, rốt cuộc là có công dụng gì? Tại sao lại cất giấu trong mộ quách ẩm ướt tối tăm bên dưới mộ thất? Trước sau thời Tây Chu mộ quách rất phổ biến, nhưng đến thời Tần - Hán thì đã ít người dùng. Trong mộ thất chúng tôi đã phát hiện ra mười cây nến trường sinh, vậy cái xác nằm trong cỗ quan tài ma này có ứng với một trong mười cái xác không?

Shirley Dương nhìn cỗ quan quách đồng phía sau, rồi nói :” Quan quách trong khu mộ này đều rất hiếm thấy, khiến người ta vắt óc cũng không sao hiểu nổi, càng như thế lại càng nơm nớp như đứng bên vực sâu, đi trên băng mỏng. Chúng ta phải tìm ra điểm đột phá triệt để khai ra bí mật ẩn giấu trong khu mộ Hiên vương này mới được”.

Tôi nói :” Tần công phải có trọng điểm! Vậy nên phải vận dụng cách công kích thật mạnh, thấy quan tài là nạy, thấy tiền của là cuỗm! Bây giờ bắt tay làm luôn, đem dây thừng cột chân ra đã, xem xem trong quan tài ma này có phải Hiên vương không?”

Tuyền béo lập tức khua tay nặng cả lên :” Cái trò thăng quan phát tài thì tôi quá thạo, cả lúc nằm mơ cũng diễn tập mãi, một nghề cho chín còn hơn chín nghề. Hai người cứ đặt dây thừng vào đi, việc mở quan tài mình Béo này làm tắt!”.

Tôi vỗ vai Tuyền béo :” Tư lệnh Tuyền béo khá đấy, dọc ngang trời đất mới thể hiện rõ bản sắc anh hùng, nhưng cậu nhớ cho, phải giữ được trái tim hồng, chuẩn bị đủ phương án, lấy mình khi đồng thời phải đề phòng xác biến, hai tay đều phải tóm, hai tay đều phải cứng. Vả lại quan tài thời cổ thường có hơi xác, phải kiểm tra mặt nạ phòng độc trước đã, và chớ có lại giống như hồi ở Đông Bắc ... quên xỏ găng tay!”

Dặn dò Tuyền béo xong, cả ba chia nhau ra chuẩn bị, lấy ra ba sợi dây thừng màu đỏ đã tẩm chu sa. Shirley Dương luôn rất tò mò đối với cương thi, hỏi tôi :” Anh Nhất, tại sao cương thi lại sợ chu sa?”

Tôi trả lời :” Điều này phải hỏi lão mù ấy, chứ tôi không rõ đâu. Nhưng tôi đoán chu sa cũng chẳng có tác dụng gì, thực ra nguyên lý chỉ là dùng dây thừng chặn miệng quan tài, xác bên trong cứng đờ không cong người được, tay và chân không nâng lên được thì nó không ra nổi. Nhưng ở trong quan tài ma này có cương thi hay không thì khó mà nói trước, ta cứ chuẩn bị thì chẳng lo gì, chặn nó trước vẫn hơn”.

Trong lúc nói chuyện, tôi đã chuẩn bị xong dây thừng, Shirley Dương lựa theo vị trí của hai cỗ quan tài rồi thấp hai cây nến ở góc hầm gỗ. Tôi giơ tay ra hiệu với Tuyền béo, hắn lập tức dùng thám âm thảo sắc nhọn cạo sơn gần ở khe nắp quan tài ma. Vật liệu chế ra cỗ quan tài xanh mượt này là thứ đá đặc biệt hiếm có, nếu phân loại thì có thể xếp nó và cỗ quan tài ngọc vào loại quan tài đá. Quan tài đá không đóng đinh, mà chỉ dùng mộng đá chốt cho khít. Thám âm thảo của Mô kim Hiệu úy cũng như con dao quân dụng đa năng của Thụy Sĩ, có một chi tiết chuyên dùng để nạy mộng đá.

Quan tài ma có cả thấy bảy cái mộng, đầu một cái, hai bên mỗi bên ba cái, phía đáy không có. Tuyền béo làm rất say sưa, chỉ lát sau đã lần lượt nạy xong rồi nạy nắp lên. Phía dưới nắp lại có một lớp keo da cá dán chặt, keo đã khô chết từ lâu, phải xọc móc cào của thám âm thảo vào rồi khơi ra dần.

Cuối cùng Tuyền béo kêu to :” Được rồi!”. Tôi và Shirley Dương đứng chực ở bên cạnh, thấy đã tạm ổn, bèn lập tức chằng ba sợi dây thừng chu sa chặn trên miệng quan tài. Nhấc nắp ra rồi, thấy tầm nhìn trong gian mộ quách này vẫn bình thường, chứng tỏ trong quan tài không có hơi xác chết. Tôi thâm lấy làm lạ, hay là bên trong không có xác? Hay là quan tài ma không khít, sau khi xác rửa uế khí đã bay ra rồi tan đi? Tôi vội nhìn ngay vào quan tài.

Vừa nhìn một cái tôi liền lập tức yên tâm, bên trong có xác. Một người đàn ông nằm thẳng, từ cổ trở xuống được quấn kín bằng gấm trắng, chỉ hở cái đầu, thi thể vẫn còn khá nguyên vẹn thậm chí cơ mặt không bị xẹp xuống, nếu nói là vẫn như đang sống cũng không phải là nói quá. Nhưng tử trạng lại thật đáng sợ, hai

hốc mắt lõm xuống thành hai cái hố đen pha lẫn đỏ, con mắt đã bị móc bỏ, nhìn rất kinh khủng. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi đang định nhìn kỹ hơn bỗng Tuyền béo lấy thùng trói thây thông vào đầu cái xác rồi kéo lên, sau đó giờ tay tát bảy tám cái liên.

Tôi và Shirley Dương ngỡ ra, thâm nghĩ hay là có dây thần kinh nào trong đầu thằng Béo này bị chập, chẳng lẽ lại bị trúng tà nữa? Chúng tôi vội ngăn lại, hỏi xem rốt cuộc cậu ta định làm gì? Truyện "Ma Thối Đèn "

Tuyền béo vẫn đang đeo mặt nạ phòng độc nên tôi không nhìn thấy mặt, chỉ nghe cậu ta hỏi vặn một câu chẳng đầu vào đâu :” Chẳng lẽ hai người không nhìn ra à?”

Thấy Tuyền béo nói năng kỳ cục, tôi tiếp tục hỏi :” Cậu ăn no rừng mỡ à? Sao lại tát người chết?”. Nói tới đây tôi liền nhớ ra trước đây Tuyền béo bị trúng tà ”giáng lưòi”, hay là chưa khỏi hẳn? Rất có thể chủ nhân của bộ vụ y bị Hiến vương giết hại đã biến thành quỷ dữ, nhập vào Tuyền béo để lên vào âm cung hòng đánh thây ma rửa hận, giống như hành động của Ngũ Tử Tư 1 thời cổ vậy?

Tôi liền đưa tay gỡ luôn cái mặt nạ phòng độc của Tuyền béo ra nhìn mắt, nhưng cũng không thấy có gì lạ, Tuyền béo mới nói :” Ở đây ẩm ướt bỏ mẹ, cậu gỡ mặt nạ tôi ra làm gì?”. Nói đoạn giằng lại cái mặt nạ chụp lên, nói tiếp :” Lẽ nào tư lệnh Nhất và tham mưu Shirley vẫn không nhận ra? Nhìn xem đây ...” Truyện "Ma Thối Đèn "

Tuyền béo chỉ vào cái đầu của xác chết, cậu ta đang nói nửa chừng bỗng cái đầu không mắt của thây ma lúc la lúc lắc rồi ”cắc” một tiếng rụng xuống, rơi trúng thành quan tài ma. Thạch tinh trơn nhẵn như băng, cái đầu hơi dừng lại một chút rồi lăn xuống đất.

Ba người đều giật bắn cả mình. Chất thạch tinh này âm khí rất nặng, tuy bị coi là thứ chẳng lành nhưng nó có đặc tính là lạnh mát, có thể bảo quản thi thể nguyên vẹn như ban đầu. Lúc mới mở nắp quan tài thấy nó tươi nguyên như khi còn sống, cơ mặt không co không nhăn, thành phần nước trong cơ thể vẫn được giữ lại, không hề có dấu hiệu rửa nát hay khô héo, tại sao cái đầu này lại không chắc chắn như thế, Tuyền béo tát mấy cái tuy nặng tay thật nhưng cũng không thể vì thế mà gãy lìa ra được.

Tuyền béo cũng lấy làm lạ, lập tức nhặt cái đầu lên. Thấy lớp da bắt đầu từ từ biến thành màu đen, có lẽ tại không khí ẩm ướt ở mộ quá khiến xác chết bị oxy hóa trong thời gian cực ngắn.

Tuyền béo nói :” Sao lại kém chịu đòn thế nhỉ? Lẽ ra có bể xuống cũng không bể nổi mới đúng chứ?”

Shirley Dương đỡ lấy cái đầu từ tay Tuyền béo, nói :” Đưa tôi xem nào!”. Rồi cô hỏi :” Vừa rồi anh định nói gì? Chúng tôi chưa nhận ra điều gì cả?”

Tuyền béo đáp :” À ... chẳng lẽ hai người không nhận ra vừa nãy tôi làm gì à? Lão thầy bói mù bảo năm xưa hội lão ấy đi đồ đầu, hề gặp thi thể vẫn còn nguyên vẹn đều phải dùng thùng trói thây trói lại, rồi tát mấy cái thật mạnh, nếu không sẽ không thể gỡ được quần áo liệm và đồ tùy táng. Hôm đó lúc lão ta nói chúng ta đang ăn cơm, chắc hai người cũng nghe thấy rồi. Tôi vốn định để hai người nhìn ra rằng cái đầu của thằng cha này cũng hết như đầu người đang sống, phải dẫn cho hẳn một trận đả, ai ngờ nó lại như hàng mã, vừa đụng khê một cái đã long ra”.

Tôi gật đầu :” Thì ra là chuyện đó. Đúng là lão mù có nói thế thật, nhưng đó chỉ là thủ đoạn dùng để tự tăng lòng can đảm mà thôi. Nếu nói là không tát người chết đảm bảo vẫn lấy được đồ liệm và đồ tùy táng, e có phần tự dối mình dối người, nhưng đối tượng đó phải là người mới chết, mới được chôn. Cậu làm như thế là thừa, tôi tuyên bố từ nay miễn chức phó tư lệnh của cậu!”

Tuyền béo đang định phân trần bỗng thấy Shirley Dương bưng cái đầu người chết lên nói :” Hai anh đừng tranh cãi nữa, mau xem cái đầu này đi...”. Cô đặt cái đầu lên nắp quan tài.

Chỉ sau mấy phút ngắn ngủi, cái đầu đã đen kịt thêm một phần, trông cực đáng sợ, nhất là hai hốc mắt sâu hoắm, cả cái đầu trông như một hộp sọ đen xỉn. Bên rìa hốc mắt của nó có một viền máu đỏ sẫm hình xoay tròn ốc, chỉ khoảnh khắc sau vết máu cũng biến thành màu đen.

Cái đầu của thây ma cổ xưa này ngoại trừ mắt đã bị khoét, còn lại không có gì đặc biệt cả. Tôi hỏi Shirley Dương :” Tôi không thạo khám nghiệm tử thi, cô xem liệu đây có phải đầu của Hiến vương không?”

Shirley Dương nói :” Có phải Hiến vương hay không e khó xác định lắm. Anh cũng vừa thấy rồi đấy, hốc mắt bị khoét. Thời xưa có một thứ dụng cụ hành hình, trông tựa như cái chén uống rượu, bên trong có lưỡi dao xoắn vòng, úp vào mắt người rồi xoay tròn là có thể moi được con mắt ra”.

Tôi và Tuyền béo cùng gật đầu. Mấy năm trước chúng tôi đã từng xem triển lãm về phong tục mai táng thời cổ ở Bắc Kinh, trong đó có cái bát để khoét mắt người. Nhưng tại sao cái xác này khi còn sống lại bị khoét đi đôi mắt? Và tại sao lại đặt vào cỗ quan tài ma âm khí nặng nề này? Vương mộ chỉ chôn những người trong vương thất, vậy cái xác này là ai?

Ngoài ra tôi còn phát hiện thấy ở phía dưới cái đầu có vết dùng vật sắc cắt lìa, nhưng không giống như vết dao chém đầu mà là bị cắt ra sau khi chết. Vậy thì không phải tại Tuyền béo đã ra tay quá mạnh, cái đầu vốn chỉ được đặt kề vào cái xác, tại sao phải làm thế? Chẳng lẽ nước Điền cổ đại có phong tục cắt đầu người chết sau đó lại khớp vào?

Tôi chợt nghĩ đến một khả năng, nhưng tạm thời không dám chắc, phải xem kỹ cái xác trong quan tài mới rõ được. Ba chúng tôi vây quanh quan tài, Tuyền béo soi đèn pin, tôi và Shirley Dương dùng dao lính dù rạch lớp gấm trắng quấn quanh xác chết. Vào thời Hán, có tập tục mặc áo ngọc (còn gọi là ngọc hạp) cho các vị vương, dùng ngọc đẹp mát nhuận để phòng thân xác bị rửa nát, nhưng cái xác này lại dùng gấm trắng để quấn chặt, chỉ chừa ra cái đầu, quả thật là khác lạ.

Những lớp gấm trắng này cũng bắt đầu bị hơi ẩm mốc xâm thực, càng vào trong càng khó bóc gỡ. Trong cái mặt nạ phòng độc nóng rì rì, mũi tôi ướt hết cả mồ hôi, nhờ Shirley Dương giúp sức, cuối cùng cũng bóc được hết các lớp gấm quấn quanh cái xác.

Khi đang bóc gỡ, tay tôi cảm thấy là lạ nhưng vẫn chưa nhìn thấy bên trong, lúc này soi đèn pin vào quan tài mới thấy vô số ánh vàng hắt lên như muốn thu hồn nhiếp phách người ta, sao lại như vậy được?

Phía trong mấy lớp gấm trắng bao bọc là một bộ xương bằng vàng lấp lánh, ngoại trừ xương sống và vài mảnh xương hông vẫn là xương người, còn lại đều là xương vàng ròng, không hề có chút cơ thịt nào.

Toàn thân đã nát gần hết, phải dùng xương bằng vàng bù vào, nhưng tại sao cái đầu vẫn còn nguyên vẹn?

Shirley Dương nói :” Anh Nhất nhìn phần cổ của bộ xương vàng mà xem, có một đai ngọc dùng để nối cái đầu. Lúc này anh Tuyền tát một trận làm trật đai ra, nên cái đầu mới rơi xuống đất”.

Tuyền béo nói luôn :” Tham mưu trưởng Dương sáng suốt đấy, nếu chẳng phải tư lệnh Béo này dùng sức chuẩn, chúng ta đâu dễ gì phát hiện ra bí mật của cái xác cổ này chứ. Chơi cả một bộ xương bằng vàng, người bình thường đâu kham nổi? Theo tôi đây chính là lão Hiến vương rồi!”

Shirley Dương không tỏ thái độ, chỉ trỏ tay vào bộ xương vàng nói :” Còn thiếu vài cái xương sườn bên trái, sao họ không bù vào cho đủ nhỉ?”

Tôi đã nhận ra ở đây có manh mối, bèn nói với Shirley Dương :” Ở đây giữ nguyên trạng thái chịu cực hình moi tim móc gan của bộ xương này lúc còn sống. Có lẽ cái xác trong quan tài này là dùng mộ phần của ba cái xác bên trong các quan quách ở mộ thất bên trên ghép lại. Từ đầu chúng ta đã nghĩ đến điểm này rồi, ba cỗ quan tài dị dạng thuộc ba thời kỳ khác nhau này là của ba đại quý nhân bị xử cực hình. Tuy bị xử tử nhưng vẫn được ban ơn chôn cất theo quy chế phù hợp với địa vị của họ lúc sinh thời, và cả ba đều được coi là kiếp trước của Hiến vương, thể hiện ông ta đã trải qua tam ngục, là 'ảnh cốt' mà ông ta để lại chốn âm ty trước khi thành tiên”.

Từ xưa đã có câu ” Khổng Tử có Nhân, Lão tử có Đạo”, đạo giáo chuyên luyện đan nuôi khí để cầu đạo thành tiên, thoát khỏi nỗi khổ sinh lão bệnh tử. Nhưng trường sinh bất tử đương nhiên không phải cứ bình thường là có thể đạt được, thoát thai hoá cốt, không đơn giản là ”lột da tróc thịt”, mà phải trải qua vài lần kiếp nạn nặng nề. Những kiếp nạn này cũng không phải hề cầu là được, cho nên một số người tu đạo đã tìm xương cốt ba kiếp trước của mình để thay thế, đem chôn vào âm huyết để làm ảnh cốt, thể hiện với trời đất rằng mình đã trải qua tam ngục, đủ để thoát thai hoá cốt, như vậy may ra kiếp này có hy vọng được thành tiên rồi.

Trong mộ thất này, gian mộ quách phía dưới tương đương âm ty, người ta ghép các bộ phận chịu cực hình của ba cái xác thành một ”cái xác thể thân” đặt ở đây, vì ba xác chết ấy được coi là ba kiếp của Hiến vương

cho nên chúng chẳng khác gì chính ông ta, cũng được an táng tại mộ thất chính.

Shirley Dương cũng nghĩ gần giống như tôi, cô nói :” Có thể là ý nghĩa tượng trưng của mỗi tầng trong mộ thất này cũng khác nhau: tầng giữa tượng trưng nhân gian, mộc quách bên dưới tượng trưng cõi u minh hư vô, và bên trên mộ thất sẽ còn một tầng nữa tượng trưng cho núi tiên. Thi thể thật sự của Hiến vương chính là nằm trên núi tiên ấy”.

Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo :” Những điều chúng ta vừa nói chỉ là giả thiết, vẫn cần phải làm rõ hơn đã. Ngôi vương mộ tu tiên cầu trường sinh kiêu này chưa mấy ai được nhìn thấy, dường như có rất nhiều điều bí hiểm, chi bằng ta cứ tìm xem trong quan tài còn có thứ gì giá trị không. Ta đã xem phần đầu và thân, chất liệu thạch tinh có thể giữ xác ngàn năm không rửa, cho nên trạng thái của xương cốt này có lẽ sẽ giống như trạng thái trong quan quách gốc. Tôi cho rằng cái đầu hoàn hảo này là từ cổ áo quan âm tử dày tám tấc, phần thân giữa đã nát chẳng còn gì nên đành dùng vàng bù vào, chắc chỉ còn lại những mảnh xương còn sót nằm trong cổ thạch quan, lớp sơn son phủ bên ngoài thạch quan chắc sau này mới được quét phủ lên”.

Tuyền béo nói :” Cái bộ xương thể thân lắp ghép này, chỉ còn phần chân là chúng ta chưa xem thôi, lỗ đầu dưới chân lại có món gì đáng tiền thì sao nhỉ?”

Tôi nghĩ điều này rất khó xảy ra, phần chân sẽ được lấy từ cái xác trong quách đồng đồ sộ kia. Hai ngực đầu tiên lần lượt là ”khoét mắt” và ”moi tim”, địa ngục thứ ba chắc chắn là ”đoạt hồn” đáng sợ nhất, chính vì vậy mà chủ nhân cái quách đồng xanh ấy mới hung tợn đến thế. Tôi vừa bóc lớp gấm trắng quấn chân cái xác ra vừa hỏi :” Hai người có biết đoạt hồn là gì không?”

Shirley Dương đáp :” Hình như vào đời Thương - Thang có thứ cực hình có thể lấy ra hồn phách của người đang sống, chỉ còn lại thân xác, biến thành cái cây biết di chuyển, không sống mà cũng chẳng chết. Nhưng cụ thể là làm như thế nào các sử sách không hề ghi lại, cho đến nay vẫn là một câu đố. Đây có phải là phép đoạt hồn không?” -----

1 Ngũ Tử Tư: nhân vật thời Xuân Thu chiến quốc, trả thù cho cha bằng cách ”đào mồ quật xác” kẻ thù

113. Q.3 - Chương 45: Đoạt Hồn

Tôi vừa gỡ mấy lớp gấm trắng vừa kể vắn tắt cho Shirley Dương nghe một chuyện xảy ra cách đây không lâu.

Vụ thuật đoạt hồn cho đến thời Chiến quốc mới tuyệt tích hẳn. Có lần ở chợ đồ cổ Phan gia viên bỗng xuất hiện mấy món đồ. Một lão nông dân quê ở An Dương, Hà Nam có hơn một trăm mảnh xương hình dáng kì quái muốn tìm người mua. Những thứ ấy trông giống những cái ”kim xương”, nhưng to và dài, bên trong trống rỗng, tất cả đựng trong một cái vỏ gốm cổ, bề mặt khắc toàn chữ cổ.

Lão nông dân ấy kể là đào được thứ ấy dưới đất, trên có chữ Giáp cốt - đương nhiên lão không hiểu. Nhưng khu vực quê lão người ta từng đào được rất nhiều cổ vật có giá trị, lão cảm thấy có thể đem những cây ”kim xương” này về Bắc Kinh bán được một món tiền lớn. Hồi đó đám chúng tôi cũng có nhiều người nhìn thấy, nhưng vì là hàng giả nhiều quá nên không ai dám khẳng định là thật, niên đại lại quá xa xưa, chưa ai nhìn thấy chúng lần nào, thậm chí chẳng rõ chúng là vật gì nữa.

Nhưng rồi có hai người Nhật Bản lúc đó ưng mắt định mua tất, nào ngờ công an ập đến rồi tạm giữ cả người lẫn vật. Thì ra là ở quê lão có người nhìn thấy là lão đào được đồ cổ, ghen ăn tức ở nên mới tố ra, người ta truy về tận Bắc Kinh. Về sau nghe nói những vật là lão đào được gọi là ”cốt châm”- hình cụ mà người đời Thương dùng để đoạt hồn. Hiện nay chúng thuộc về nhà bảo tàng địa phương Hà Nam.

Tuyền béo đứng bên bổ sung : ” Tôi còn nghe được rằng, với thời giá hiện nay, mỗi cái kim đoạt hồn ấy có thể đổi được một chiếc ô tô nhập khẩu. Hồi đó bọn tôi mắt kém, nếu không ... nếu không giờ đã bị ngồi nhà đá rồi!”

Shirley Dương nói : ” Nói vậy thì, đoạt hồn tức là thứ cực hình chích cạn hết máu người?”

Tôi đã gỡ hết những lớp gấm trắng bọc xương cốt, bên trong rành rành là một đôi chân người với lớp da khô quắt tím nâu, bề mặt lỗ chỗ những vết đen tròn lốm đốm, chắc những vết đen này là vị trí mạch máu bị chọc kim đoạt hồn. Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo: "Chích hết máu đầu đã xong, nghe nói người bị cực hình còn phải uống hỗn hợp tiết trâu, bò, dê, gà... nhằm biến người ấy thành cương thi. Khi nào chúng ta làm rõ tất cả rồi, tốt nhất là đốt sạch hai cái chân này và cả cổ quan tài gỗ trong quách đồng nữa, để đề phòng xác biến".

Đã xem kĩ ba phần thi thể, trong áo quan không còn thứ gì khác, chỉ cần đốt bỏ thi thể trong quách đồng xanh, và xác định trong áo quan chỉ có nửa người trên là hoàn toàn chứng tỏ phán đoán của chúng tôi là đúng, khỏi cần mở xem hai cổ quan tài còn lại trên mộ thất nữa.

Tôi nói với Shirley Dương: "Bây giờ tôi có thể nói chắc rằng, mộ Hiến vương tuy có bố cục kì quái thật nhưng tầng dưới đã có ảnh cốt vậy nơi này phải chia thành thiên môn, địa hộ để làm tiền đề cho hình thể rồng tiềm ẩn vươn lên sau này. Đây là một thủy mộ gồm ba tầng đuôi tôm, thân cua và mắt cá vàng hợp thành. Vị trí thật sự của thi thể Hiến vương nhất định phải trùng hợp với ảnh cốt trong mộ quách, xác định được ảnh cốt rồi ta hoàn toàn toàn có thể trực tiếp tìm ra Hiến vương thôi".

Tôi sắp xếp đơn giản ngắn gọn, Shirley Dương và Tuyền béo ở lại mộ quách đốt hai cái xác, một là nhằm phá vỡ bố cục của ngôi mộ, hai là để tránh xảy ra chuyện xác biến, đương nhiên có thể lấy luôn cái gương đồng để sau này lỡ có lúc cần dùng đến.

Còn tôi sẽ lên trên để tìm mắt cá vàng. Tôi đặc biệt dặn dò Shirley Dương phải để mắt đến Tuyền béo, phải châm lửa đốt áo quan trong quách đồng xanh đã rồi hẵng gỡ cái gương đồng ra. Shirley Dương gật đầu, rồi đưa phi hồ trao cho tôi: "Anh cũng nên cẩn thận, chớ có làm liều".

Tôi bám đóng gỗ mộc phương trêu trở lại gian mộ thất bên trên. Chín cây nền trường xanh xanh âm u vẫn chưa tắt, ba cây nền thấp ở góc Đông Nam đang cháy bình thường, ánh sáng tuy yếu nhưng vẫn làm cho tôi thấy yên tâm.

Ngẩng lên nóc nhìn cây xà bằng đồng bị gãy, khó nhận ra trên đó có không gian trống hay không, chỉ lơ mơ thấy ở chỗ gãy có một mảng gì màu trắng. Đèn gắn trên mũ không đủ sáng, tôi lấy đèn pin mắt sói ra soi mới nhìn rõ đó là một mảng nóc mộ làm bằng thạch anh trắng giống như bức tường ngoài của âm cung, nó nằm đúng phía trên ảnh cốt. Nếu không biết bên trên có thể có một tầng mộ thất nữa chắc chắn không thể nhận ra dấu vết nhỏ này.

Tôi dùng phi hồ trao của Shirley Dương đu lên đoạn còn lại của cây xà đồng bị gãy, vắt vả một hồi mới gạt sạch được các mảnh vụn che kín tảng đá trắng, để lộ ra một lối vào hình bầu dục vừa dài vừa hẹp. Tôi bèn tháo găng tay rồi thò tay qua thăm dò, cảm giác luồng âm phong thổi qua ràn rạt, liền chiếu đèn pin vào, thấy khó mà xác định được độ cao của huyệt mộ bên trên.

Quan sát sơ bộ, thấy hình như trên này là một cái hang to trống trải hình tròn, tựa như địa hình kiểu cái phễu ở hồ nước ngoài kia. Nhưng đây là hang nhân tạo, kích cỡ nhỏ hơn rất nhiều, chiều rộng chỉ khoảng hơn chục mét, có một dốc đất chạy vòng quanh đi lên. Đèn pin không thể soi cao hơn, trên đó tối đen như mực.

Tôi thầm nguyện rủa: "Thằng cha Hiến vương này dù đã chết nhưng vẫn muốn đặt mình lên chỗ cao nhất của âm cung, ham hố quyền lực và tiên đạo đến thế là cùng".

Tôi vẫn canh cánh lo cho bọn Tuyền béo bên dưới, nên định được lối vào rồi liền đóng chốt buộc thừng, rồi trở xuống mặt sàn tầng giữa của mộ thất, thấy gian mộ quách dưới kia lập lòe ánh lửa, biết Tuyền béo và Shirley Dương cũng đã làm ổn thỏa.

Lát sau, Tuyền béo và Shirley Dương trèo lên cầm theo cái gương đồng. Sau hộp ngọc ở hậu điện thiên cung, thì đây là chiến lợi phẩm thứ hai rất có giá trị. Vừa gặp lại tôi, Tuyền béo nói ngay: "Cái xác trong quách đồng đúng là không có chân, người ta thay bằng chân đá. Cậu lên trên đó có phát hiện ra thứ gì đáng tiền không?"

Nhưng lúc này tôi đang ngây ra nhìn ánh lửa trong gian mộ quách nên nghe mà không hiểu cậu ta nói gì, một lát sau mới định thần trở lại, cứ cảm thấy còn một việc quan trọng gì đó, nhưng không sao nhớ ra được. Thực ra chính tôi cũng không rõ mình có thể nhớ ra hay là không nghĩ đến. Càng nghĩ càng nhức

đầu, thôi không nghĩ nữa vậy. Tôi quay người lại nói với Tuyền béo và Shirley Dương: "Phía trên tầng giữa của mộ thất là một cái hang to, trống, chắc chắn Hiến vương nằm trên đó, ở vị trí tương ứng với ảnh cốt chiếu thẳng lên".

Chẳng ai muốn nán lại lâu ở âm cung nơi người chết an nghỉ, chúng tôi chia nhau bám thừng leo lên đỉnh mộ cao chừng ba mét rồi chui vào cái hốc mà tôi đã khai ra được. Cái hang trống hình tròn rất cao, đứng đây nhìn không thấy đỉnh. Toàn bộ xung quanh là đá thạch anh màu trắng. Truyện "Ma Thối Đèn "

Trên vách vẽ kín các bức họa màu, phong cách pha trộn cả Hán và ngoại tộc xen lẫn phong cách tôn giáo, nét trang trọng vương giả và nét nhàn tản hư ảo của tiên đạo đều song song thể hiện ra. Đây là một phong cách hội họa chưa từng được lưu truyền ở đời, lại gần quan sát, thấy bố cục rất chặt chẽ, ý tưởng nghiêm cẩn, thực khiến người ta phải trầm trồ thán phục. Từ những bức họa tuyệt mỹ này có thể suy ra tâm điểm của mộ Hiến vương cách đây không xa nữa.

Nhân vật trong bức họa đều là các thiên thần trợn mắt, kích cỡ như người bình thường, cúi đầu xuống dưới, hình như đang chăm chú nhìn người đến từ đáy hang, con mắt đều được khảm ba lớp pha lê và đá màu, bắt ánh sáng lấp lóa. Chúng tôi vừa đi vừa xem, những ánh mắt trong bức họa dường như cũng dịch chuyển nhìn theo.

Tuyền béo bị các nhân vật trong tranh ấy nhìn đến rùng cả mình, bèn giơ xẻng công binh xọc bừa vào mấy con mắt đá pha lê, nhưng bức họa quá lớn, có đến hàng trăm nhân vật, khoét sao cho xuể, đành cố tránh không nhìn cho khỏi sinh lòng sợ hãi.

Lòng tôi vẫn chộn rộn nghĩ đến đám lửa cháy hừng hực và những bức tượng đồng kì dị, nên không mấy chú ý đến các bức họa trong hang, bước theo dốc vòng tròn đi lên một đoạn, bỗng sực nhớ ra. Đó là câu chuyện cách đây chừng chục năm. Người ta có câu mười năm như cái búng tay, bốn ba khối lửa ngờ ngày hôm qua...

Tôi đã từng nhìn thấy tượng đồng mặc trang phục và tư thế kì dị như thế này, có điều họ... hồi ở Khang Ba Thanh Phổ tuyết bay đầy trời dưới chân núi Côn Luân...

Bao ý nghĩ cùng một lúc dồn dập tràn về, thế rồi chẳng rõ đã bước đến chỗ cao nhất trong hang từ lúc nào, tôi đi trước Tuyền béo và Shirley Dương, rẽ sang một đoạn dốc. Trước mặt là một bức tường trắng chắn ngang, ngẩng đầu nhìn lên, thấy trên đó vẽ một người phụ nữ, chắc hẳn là bà vợ Hiến vương rồi.

Tôi mới đoán như thế, thậm chí chưa nhìn rõ trang phục và nét mặt người phụ nữ trong tranh bỗng cảm thấy cổ tay mình bị ghì lại như có vòng sắt khóa chặt. Tôi vội rút tay lại, nhưng tay bị ghì chặt quá không sao cựa quậy được, đau buốt thấu xương, cúi xuống nhìn liền thấy một bàn tay trắng trẻo trong bức tranh trước mặt đang thò ra nắm lấy cánh tay tôi. Truyện "Ma Thối Đèn "

Bàn tay nắm ngón tay thon dài, trắng đến mức không gọn một tia máu nào, là tay phụ nữ nhưng sức mạnh thật ghê gớm, lẽ nào trong bức tường này chôn xương cốt vợ Hiến vương? Vì quá đau nên tôi không kịp ngẩng đầu nhìn bức bức họa trước mặt có biến đổi gì không, chỉ cố nhịn đau hít một hơi, tay kia giương khẩu "máy chữ Chicago". Họng súng M1A1 chưa kịp giương lên, từ trong bức bức họa lại thò ra một bàn tay giá lạnh như chiếc kim sắt bóp chặt cổ tôi.

Tôi thấy khó thở, chân tay đều rã rời, tay phải không sao giương nổi khẩu súng máy lên, Tuyền béo và Shirley Dương chắc sẽ đến ngay thôi, nhưng e chỉ hai giây nữa là tôi đã tiêu đời rồi.

Cổ bị bóp chặt, đầu tôi buộc phải ngửa lên, chỉ thấy tường đá thạch anh trắng trắng chứ không nhìn được trước mặt là cái gì đang bóp nghẹt cổ mình. Bỗng có người vỗ mạnh vào vai, tôi kêu "ối" lên một tiếng, cổ tay và cổ đau như gãy lìa, nhưng bàn tay ghì bóp tôi đã biến mất như một bóng ma.

Người vừa đứng sau vỗ vai tôi là Tuyền béo, cậu ta nói: "Tư lệnh Nhất vừa làm dáng đẹp nhỉ, ngẩng đầu ưỡn ngực, trông giống tư thế cán bộ cách mạng thúc đẩy sản xuất thời kỳ Đại nhảy vọt ngày trước ra phết đấy!"

Shirley Dương cũng đã bước đến, thấy tình hình ấy, cũng hỏi xem đã xảy ra chuyện gì.

Tôi sờ lên cổ, ngẩn ngơ như vừa đánh mất cái gì đó, không biết nên hình dung ra sao, đành ra sức mà thở thật mạnh, sau một hồi mới kể lại với hai người chuyện xảy ra trong mấy giây ngắn ngủi khi nãy.

Tuyền béo chớp ngay thời cơ chế nhạo tôi ngủ mê giữa ban ngày. Tôi nói với cậu ta và Shirley Dương: "Nếu là ngủ mê, thì mẹ kiếp, đây là cái gì?" Nói rồi giơ cho họ nhìn vết ngón tay xanh nhợt hằn trên cổ tay, rồi nói tiếp: "Tôi đã thừa biết ngôi mộ Hiến vương này rất quái dị mà! Trong bức tường này nhất định có ma!"

Shirley Dương hỏi: "Nhưng anh đeo mấy cái bùa hộ thân đã được sư thầy khai quang rồi kia mà?"

Tôi vỗ vào mấy cái tượng Phật đeo trước ngực: "Các thứ này chẳng ăn thua gì đâu, nếu chẳng phải chúng đắt tiền, tôi đã ném vào sọt rác từ lâu rồi, cứ giữ lại lúc nào về sẽ bán cho bọn Tây. Từ giờ tôi còn đeo nữa thì tôi là con chó."

Lúc này Tuyền béo cũng không cười được nữa, nhìn kĩ lại mới để ý chỗ vẽ người phụ nữ trên bích họa lồi ra một mảng, dường như đằng sau có chôn cất thi thể, hơn nữa còn liền với đá thạch anh màu trắng thành một khối, liệu có phải mộ ta đang tác quái không? Tuyền béo nói: "Dù sao bức tường này cũng chắn mất lối vào mộ thất, chúng ta không làm thì thôi, đã làm thì phải làm đến cùng, ta vẫn còn thuốc nổ, cứ cho nó bay luôn đi, dù trong tường có thứ gì cũng nổ hết". Nói rồi cậu ta hạ túi đeo trên lưng xuống, chuẩn bị thuốc nổ.

Trên đường tới đây, trang thiết bị đã tiêu hao đi khá nhiều, túi đeo của Tuyền béo vơi đi quá nửa, nhưng rồi hề thấy cái gì là cậu ta lại nhặt cái ấy cho nên lúc này cái túi vẫn căng phồng, phía trên cùng là chiếc gương đồng. Tôi nghĩ bụng gương đồng có thể trấn xác chết, không hiểu có thể trấn ma không, bèn cúi xuống cầm cái gương lên định quay lại dùng nó chiếu vào bức vẽ người phụ nữ.

Vừa quay người chưa kịp giơ gương lên, cổ tôi lập tức bị bóp chặt cứng, lần này lực mạnh hơn rất nhiều, trong khoảnh khắc tôi không kêu nổi một tiếng. Tuyền béo và Shirley Dương ở phía sau chuẩn bị thuốc nổ, hoàn toàn không biết tôi bị bóp nghẹt thở, nhưng lần này rồi đã nhìn rõ, kẻ đang bóp cổ mình chính là người phụ nữ trong bức bích họa kia.

Cổ bị bóp chặt, chân tay mất hết sức lực, thể nên những người treo cổ vừa đập bỏ cái ghế là hai tay dờ ra, không giơ lên được nữa, lúc này, muốn phát ra một tín hiệu nhỏ bé để cầu cứu tôi cũng không làm nổi.

Khi tôi gần như bị mất ý thức, bỗng thấy bức tường trước mặt đổ sập, có một vật từ trong tường chạy xổ ra, xung lực rất mạnh húc tôi ngã bật ngửa, cả người đổ xuôi theo đường dốc lăn xuống hang động. Cổ không bị xiết nữa, cuối cùng cũng lấy lại được hơi thở, người lăn nhào về phía sau, tôi đồng thời co chân đạp thẳng vào thứ vừa bóp cổ mình.

Đối phương dùng sức quá mạnh, không ngờ làm vỡ cả tường, nếu không chỉ vài giây nữa thôi tôi sẽ bị nó bóp chết. Lúc này thân thể tôi không thể tự chủ được nữa loạng choạng ngửa về phía sau, bỗng có một bàn tay kéo tôi lại. Định thần nhìn kỹ, thì ra là Tuyền béo, cậu ta và Shirley Dương nhảy tránh cái vật lăn xuống trước kia, thấy tôi bị lao theo nên thuận tay tóm luôn. Truyện "Ma Thối Đèn "

Sự việc xảy ra quá đột ngột, không ai hiểu ra sao nữa. Cổ và cánh tay tôi đau nhức như bị bỏng, vừa định thần lại đã hỏi ngay Shirley Dương và Tuyền béo: "Vừa rồi cái gì văng ra thế?"

Shirley Dương và Tuyền béo cùng lắc đầu, sự việc diễn ra quá nhanh, không ai nhìn rõ, chỉ thấy một bóng trắng chớp qua, họ mà không tránh kịp chắc chắn đã bị nó đẩy cho ngã nhào theo rồi. Chỗ chúng tôi đứng là phần đỉnh của cả khoảng không gian rộng lớn màu trắng, bên dưới tối om không nhìn thấy gì, cái bóng trắng vừa nãy đã lăn xuống khoảng tối dưới đó. Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo: "Vừa nãy ... bức tranh bà vợ Hiến vương bỗng sống lại, suýt nữa bóp chết tôi. Mau bắn pháo sáng xuống xem xem là chuyện gì."

Tuyền béo thấy mặt tôi hoảng hốt, biết rằng không phải chuyện đùa, liền lập tức lục túi rút súng bắn pháo hiệu ra nấp đạn. Shirley Dương chỉ xuống mé bên phải: "Bên tay phải, hướng một trăm hai mươi độ!"

Tuyền béo bắn pháo sáng, cả không gian trống trải bỗng bùng lên, trong ánh sáng trắng lóa, chúng tôi thấy một cái xác phụ nữ nằm gục trên cái dốc hẹp bên dưới, thân hình cái xác này khá béo, bất động nằm yên một chỗ, nhưng ánh sáng chói vừa rọi vào, nó liền ngồi phắt dậy như bị điện giật.

Tuyền béo hoảng hồn nhảy dựng lên tại chỗ, tôi cũng thấy lạnh hết cả người, bèn chìa khẩu "máy chữ Chicago" nhắm chuẩn mục tiêu, nói với Tuyền béo: "Con mụ ấy giả chết... "

Nhưng chưa nói hết lời, vừa mới để ý thấy rõ hơn, thì ra cái xác phụ nữ ấy không ngồi dậy mà là dần dần phình lên như quả bóng đang bơm hơi.

Thấy thế, Shirley Dương liền nói với tôi: "Người ta chết thì hơi xác chết bị bung kín trong cơ thể, rồi sẽ nát rữa trương lên. Thi thể này đã chết ít nhất là hai nghìn năm trước, dù bảo quản tốt đến mấy cũng không thể đến giờ này mới bắt đầu trương phình lên được"

Tôi nói: "Lúc này cô vẫn có thì giờ quan tâm những vấn đề đó à? Nhưng hình như nó trương lên không phải do hơi xác chết đâu, mà là do ... trong cơ thể có thứ gì đó."

Cái xác phụ nữ phình lên rất nhanh, chỉ sau chốc lát, da và cơ thịt đã căng ra gần như trong suốt, đột nhiên nổ "bục" một tiếng, vô số những con thiêu thân từ bên trong bay tản ra. Bọn thiêu thân này lớn bé đủ cả, nhao nhao bổ về phía quả pháo sáng, lập tức nhấn chìm cả nguồn sáng bên trong.

Bọn thiêu thân sinh ra trong xác chết lợi hại hơn thiêu thân thường rất nhiều, sức sống cũng cực kì bền bỉ, thấy ánh sáng là lao vào ngay, trên mình lại toàn bột xác chết, người sống mà dính phải thứ ấy sẽ sinh ra đốm xác. Số lượng thiêu thân lao ra trong cái xác ấy phải lên đến cả ngàn vạn, chắc chắn lúc còn sống bà ta đã bị giở trò gì đó trên người, thế mới sinh ra nhiều thiêu thân đến vậy. Với trang bị của chúng tôi hiện có, căn bản là không thể tiêu diệt nổi chúng.

Nguồn sáng trong hang chỉ còn lại ba cái đèn trên người chúng tôi, cả đàn thiêu thân mang theo bụi xác chết đang ào ào lao tới. Bọn tôi đều đeo mặt nạ phòng độc nhưng tay chân vẫn hở, nếu bị dính phần xác chết cảm chắc là trúng độc, vậy là cả ba đành quay đầu bỏ chạy lên phía trên cao. Bức tường trắng chắn lối có một lỗ thủng hình người, hình như đây là cái lỗ hình thành tự nhiên, trước kia người ta đã dùng cái xác phụ nữ để lấp kín nó. Đây có thể là tầng cuối cùng của mộ thất. Tôi nhặt chiếc gương đồng bị rơi trước lỗ hổng, vẫy gọi Tuyền béo Shirley Dương cũng rút lui vào trong.

Đàn thiêu thân bay quá nhanh, trong khoảnh khắc đã lao đến sát sau lưng. Tuyền béo đành dùng bình xịt propane lần cuối cùng để tạo bức tường lửa lên chống lại chúng. Nào ngờ lũ thiêu thân rất hung tợn, dù bị lửa đốt vẫn xông vào rất dữ, cánh bị cháy trụi mới chịu rơi xuống đất nhưng vẫn không ngớt vẫy đập.

Đàn thiêu thân hung hăng lao vào lửa, lại phân tán bốn bề cho nên khó mà giết được hết, đặc biệt là nhìn ở khoảng cách gần, trông chúng như hao hao hình người, lại càng khiến người ta phải dựng ngược tóc gáy. Tuyền béo cũng đã hơi chùng tay, chờ phun hết bình propane, định cầm đầu cầm cổ chạy lên mộ thất ở phía trên cùng, nào ngờ trong cơn hoảng loạn bước hụt chân rồi rơi từ dốc cao xuống, may mà kịp ghì cánh tay vào gờ dốc nên mới không bị ngã xuống bên dưới. Tình huống đơn giản này vốn chẳng khó khăn gì với Tuyền béo, nhưng chỉ vì hai chân đang chơi vơi nên cu cậu sinh lòng e sợ, liền lập tức gọi to: "Tư lệnh Nhất, vì Đảng, vì dân mau kéo tôi lên với!"

Tôi vốn đã rút lui vào sâu trong mộ thất, thấy Tuyền béo trượt chân, người lơ lửng trên không, đành cùng Shirley Dương quay lại, vừa hét: "Cậu cố chịu hai phút đi", vừa kéo lôi hắn lên. Đợt thiêu thân thứ nhất đã tan tác, đợt thứ hai có đến mấy trăm con đang tràn đến.

Chúng tôi chui tọt vào lỗ hổng hình người, cũng không kịp nhìn kĩ tình hình xung quanh, vội tìm thứ gì đó để bịt kín lại. Mé bên trái có một cỗ quan tài đồng hình thang không lớn lắm, ba chúng tôi chẳng hề đắn đo liền khiêng ra chặn luôn, vừa khéo bịt kín lỗ hổng. Còn có vài kẻ hở nhỏ, Tuyền béo bèn cầm móng lửa đen nhét vào. Tuy chúng tôi đã hành động nhanh hết mức có thể, nhưng vẫn có vài chục con thiêu thân kịp len vào trong mộ thất. May mà không nhiều nên chúng tôi cầm xẻng công binh đập nát hết được ngay.

Chúng tôi kiểm tra các phần da thịt hở, thấy không bị dính bột phần xác chết mới yên tâm quan sát xung quanh, phát hiện một số vật rất kì lạ, xem ra đây đúng là gian mộ thất cuối cùng thật rồi. Nhưng những thứ này dùng vào việc gì nhất thời không thể đoán được. Còn cỗ quan tài đồng ở bên cạnh mà chúng tôi vừa khiêng ra để bịt lối vào trong lúc hoảng loạn, ai cũng nghĩ đây chắc không phải là quan quách của Hiến vương. Có điều thể tích nó rất nhỏ, hình thù lại kì dị, nặng không đến một trăm cân, hết sức kì quái, chúng tôi bèn giơ đèn pin mắt sói lên quan sát.

Cỗ quan tài ấy được làm bằng gỗ pha với đồng, tất cả là một màu nâu đen, đóng bằng gỗ nam mộc, được khảm nhiều chi tiết đồng phức tạp trang trí, bốn bên đều là đỉnh đài điện gác xinh xắn được chạm chủng,

bên trên có một con chim to đúc bằng đồng, nắp quan tài không gắn chết, bên trong không có xác, chỉ có một bộ áo liệm cài lông công.

Tuyền béo tiện tay nhắc bộ áo liệm lên luôn, thấy thật tinh xảo tuyệt mỹ, hóa ra là may bằng sợi vàng. Thấy trong quan tài chẳng có thứ gì khác, tôi bèn cầm dao lính dù cạo vài nhát trong lòng áo quan, không hề có tý mùn xác chết nào cả. Xem ra đây là một cỗ quan tài rỗng, nếu đã từng có xác chết nát rữa, ít ra vẫn còn để lại một lớp mùn mỏng đỏ sẫm.

Shirley Dương nói: "Quan tài rỗng, có thể chỉ là bày để đẩy thôi. Tôi nghĩ nó có ý nghĩa tượng trưng hơn là ý nghĩa thực dụng. Nhưng để tượng trưng cho cái gì chứ? Con chim to này là chim phượng hoàng, có lẽ là để chứa Mật phượng hoàng chăng?"

Tôi nói: "Cũng có thể là để chứa bà vợ Hiến vương. Căn cứ vào vị trí ảnh cốt mà suy đoán, quan quách của Hiến vương đặt ở mặt phía đông mộ thất này, cố xem các đồ vật và bích họa trong mộ thất, đủ biết toàn bộ bí mật về Hiến vương sẽ nằm ở đây cả. Chúng ta cứ kiểm tra theo lối cuốn chiếu thôi!"

Gian mộ thất không có nhiều vết tích đục đẽo của bàn tay con người, là một động thiên nhiên màu trắng, không gian cũng không lớn lắm. Mấy vách thạch anh trắng ở bốn phía hết sức kì lạ, có nhiều lỗ thủng, hốc bên trong không thông suốt, thạch trụ san sát, có một số chỗ rất hẹp. Lúc này chúng tôi chỉ mãi chú tâm tìm quan quách của Hiến vương, tạm thời không nghĩ cách trở xuống ra sao, không hề dám phân tán, chứ dần dần dò dẫm lục soát.

Ở đầu ngoài mộ thất có vài bức bích họa đơn giản, kém xa các bức tranh màu tuyệt mỹ ở ngoài kia, cấu tứ và nét vẽ cực sơ sài, hình như là Hiến vương tự vẽ, nội dung thì vô cùng kinh khủng...

Phần đầu diễn tả quá trình xây dựng mộ hiến vương, vẽ cảnh Hiến vương giết tà thần ở núi Già Long và hàng phục dân man di. Tà thần mặc trang phục tựa như lá tre trúc, mặt mũi gớm giếc hung ác, thân mọc đầy lông đen, ẩn náu trong sơn động rất sâu, đại khái chính là những hài cốt sơn thần mà chúng tôi đã nhìn thấy.

Sơn thần bị Hiến vương hình dung thành yêu tà có mấy món binh khí, một trong số đó là ngọc thai. Quả như chúng tôi đã suy đoán, ngọc thai tượng trưng cho tín ngưỡng phồn thực thời cổ. Nghe nói vào ngày trăng tròn mỗi tháng, dân man di địa phương phải cung phụng một cô gái cho sơn thần.

Xem đến chỗ này, Tuyền béo nói: "Ngày trăng tròn vừa đúng vào kì phát dục của lũ khỉ trong rừng. Bọn này không thêm khỉ cái mà lại thêm phụ nữ, theo tôi đây cũng là do dân địa phương chiều thôi. Thì ra ta đã trách nhầm Hiến vương rồi. Ông ta cũng có ý cứu dân thoát khỏi cơn nước lửa, cũng là một vị lãnh đạo tốt đấy."

Tôi đập lại cậu ta luôn: "Nói như *** ấy, lập trường nguyên tắc vứt mẹ nó đi hết rồi à? Tôi thấy cậu có vẻ như đ... biết thế nào là ngợm thì phải! Cái khuynh hướng ấy nguy hiểm lắm nhé! Cậu cứ nghĩ kỹ đi, đúng là lão ta giết mấy con quỷ ăn đàn bà hằng tháng, nhưng sao không vẽ cảnh chính lão đã biến hơn hai vạn phụ nữ địa phương thành sâu bọ?"

Shirley Dương nói: "Bộ xương của sơn thần, thiềm cung, ngọc thai và các thần khí khác, đều bị nhét vào bụng con độc long ở núi Già Long. Con độc long ấy chắc chắn là con sâu lớn, nội dung bức vẽ này gần trùng khớp với suy đoán của chúng ta, phía sau là các nội dung về cải tạo bố cục phong thủy, không có gì đáng kể. Điều đặc sắc nhất ở đây là miêu tả Hiến vương bói thiên cơ và các nội dung dị thường mà ông ta nhìn thấy. Có lẽ căn nguyên khiến ông ta đắm đuối với đạo trường sinh là vì đây."

Tôi thấy trong mộ thất chẳng có quan quách gì đáng chú ý, tuy lẽ ra vị trí xác thật phải trùng với vị trí phía trên ảnh cốt, nhưng địa hình gian mộ thất cuối cùng này hết sức kỳ quái, rất khó mà phán đoán được vị trí chuẩn xác, nếu quan quách của Hiến vương giấu ở một chỗ nào đó e cũng không dễ gì phát hiện được, chỉ còn cách chịu khó lần tìm từng đầu mối mà thôi. Nghe Shirley Dương nói thế, tôi bèn nhìn về phía bức "thiên cơ đồ", bất giác sửng sốt, buột miệng thốt lên: "Đây là bức 'Ngắm cảnh hồ' của Mật tông Tây Tạng mà!"

114. Q.3 - Chương 46: Cảnh Ngắm Hồ

Tương truyền rằng ngày xưa Tần Thủy Hoàng trong một lần tuần du ven biển từng thấy núi tiên thấp thoáng ngoài khơi, trên núi có ba vị tiên tay cầm linh đơn trường sinh, vì thế mới hoàn toàn tin vào thuyết thần tiên, trường sinh bất tử, suốt đời chỉ cầu mong tìm được thuốc trường sinh của ba vị ấy.

Thuốc trường sinh là thứ không thể có, nhưng câu chuyện này trong lịch sử chắc hẳn là thật. Tôi lớn lên trên bờ biển Phúc Kiến, nghe các ngư dân cao niên ở đó kể rằng ngoài biển có ba cảnh kỳ lạ gọi là: bóng đảo trên không, tòa thành giữa biển và khói sóng ngoài khơi.

Tòa thành giữa biển còn gọi là Hải thị thần lâu, là cảnh sắc kỳ ảo huyền diệu nhất. Bầu trời ngoài khơi mênh mông bỗng dưng hiện ra thành phố, núi non và con người. Chắc năm xưa Tần Thủy Hoàng đã nhìn thấy ảo ảnh của ba ngọn núi thần, nếu không với sự hiểu biết của ông ta đâu thể dễ tin vào lời mấy tay thuật sĩ.

Ở Tây Tạng, mỗi khi Phật sống viên tịch đều cử người vào hồ thánh bên cạnh núi thần để quan sát cảnh hồ - cảnh hồ ấy cũng là kì quan tương tự như tòa thành trên biển - để từ đó nhận được những gợi ý mà đi tìm linh đồng chuyển thế.

Bức vẽ Hiến vương bói thiên cơ mà chúng tôi nhìn thấy lúc này gần như là một bức vẽ mô tả sự kiện ngắm cảnh hồ của Mật tông, chỉ khác địa điểm lại chính là cái hồ sâu tận Trùng cốc. Bao sắc màu phủ khắp bên trên hồ, muôn vàn cảnh tượng kì dị hiện ra.

Nhưng Hiến vương không nhìn thấy núi tiên mà nhìn thấy một tòa thành được xây trên đỉnh núi cao vút, bên dưới là mây trắng vờn quanh. Trong cung điện ở chính giữa, có một tô tem hình con mắt rất to được thờ phụng, có các người hầu mặc trang phục kì dị đứng xung quanh.

Có lẽ đây là tiên cảnh trong con mắt Hiến vương. Ông ta hi vọng mình chết đi sẽ được lên tòa thiên cung thật sự này. Shirley Dương lẩm bẩm: "Tòa thành này ... không phải là nước Tinh Tuyết, vậy còn là nơi nào nữa đây?"

Tôi nói với Shirley Dương: "Đây có thể là một nơi nào đó ở Tây Tạng. Tôi chưa bao giờ thấy tòa cung điện này như ở Khang Ba Thanh Phổ tôi đã thấy xác cổ mặc thứ trang phục kì lạ này. Từ lúc nhìn thấy các tượng người tượng thú bằng đồng ở cung Lăng Vân, tôi đã ngỡ ngờ hình như mình từng thấy chúng ở đâu đó, vừa giống lại vừa không giống, cho nên cũng không nghĩ nhiều về chuyện ấy nữa, vì xác cổ và người đồng là hai thứ khác nhau xa. Giờ nhìn bức họa này tôi có thể khẳng định tuyệt đối đây là đất Tây Tạng. Chuyện này nói ra thì dài lắm, ta cứ tìm Mộc trần châu đã, khi nào trở về tôi sẽ kể tỉ mỉ cho cô nghe".

Có lẽ chính vì Hiến vương năm xưa đã từng gặp dị tượng gần như chuyện ngắm cảnh hồ của Mật tông, nhìn thấy tô tem con mắt to, cho nên ông ta mới tin rằng Mật phượng hoàng trông như con mắt là vật tế lễ bắt buộc để thành thần tiên bất tử.

Nhưng đến lúc này tôi cũng không dám chắc chắn điều gì nữa, chẳng rõ có thể tìm thấy Mộc trần châu trong mộ Hiến vương hay không, trong lòng lơ mơ thấy không được ổn cho lắm, chẳng nhẽ tôi lại phải đi Tây Tạng một chuyến?

Ba chúng tôi bước lên phía trước mấy bước, cảnh tượng thay đổi theo mỗi bước chân, bức họa vẫn diễn tả các cảnh hồ nước, nhưng giống như bức họa ở chính điện của cung Lăng Vân, tranh vẽ ở đây thể hiện cảnh Hiến vương cười rồng trên trời, chỉ khác là bố cục đơn giản hơn nhiều, và có vẽ thêm ba Tiếp dẫn đồng tử dẫn đường. Xem đến đây người tôi bỗng vã mồ hôi, ba Tiếp dẫn đồng tử hay sứ giả ấy đều đang quỳ rạp người sát đất, phía sau gáy cũng có kí hiệu hình con mắt.

Đây tuyệt đối không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên, ba chúng tôi dường như cùng đưa tay lên sờ gáy mình, lòng nhũ thậm không ổn, mười phần chắc tám là cái mồm thối của Tuyền béo đã nói trúng - ba cây nến trường sinh Tiếp dẫn đồng tử dưới kia chính là đại diện cho ba Mô kim Hiệu úy chúng tôi.

Tuyền béo chỉ vào bức vẽ chửi: " Cái mả mẹ nhà nó chứ, bực hết cả mình, lại dám vẽ bọn bố mày xấu thế này chứ, trông khác quái nào ba con chó đang nằm đâu. Tổ cụ nhà mày, bố mày đã định đồ đấu xong thì để cho thằng chó mày toàn thân, giờ xem ra cái loại mày bất nhân, đừng có trách bọn ông bất nghĩa!" Tuyền "Ma Thối Đền "

Shirley Dương nói: "Song đây lại chứng thực một điều, vị tiên tri núi Zhaklama ở gần động quỷ có thể dự báo chính xác các sự việc xảy ra ngàn năm sau, nhưng rời xa núi thần động quỷ, năng lực ấy liền mất đi. Tương truyền Mộc trần châu lấy được từ động quỷ không đáy, có thể trong một hoàn cảnh đặc thù nào đó, sẽ biểu hiện ra một số điềm báo đặc biệt, có lẽ chính vì thế nên Hiến vương mới có thể thông qua việc xem cảnh hồ mà nhìn thấy một số hiện tượng dị thường, tôi cho rằng Mộc trần châu nhất định nằm trong mộ thất này".

Tôi nhìn quanh một lượt rồi nói với Shirley Dương và Tuyền béo: "Hai người có cảm thấy ở đây có chỗ nào bất bình thường không? Chúng ta đã cày xới dò tìm một vùng trong mộ thất, sao vẫn không thấy quan quách nào của lão Hiến vương???"

Theo quy tắc xây dựng lăng mộ, những mộ thất giữ nguyên trạng hang động như thế này gọi là mộ động thất. Mộ động thất này là gian mộ thất cuối cùng của mộ Hiến vương, căn cứ vào Táng kinh và kết cấu địa mạch chắc chắn không thể có thêm mộ thất nữa, nhưng trong mộ thất lại không có quan quách đặt xác Hiến vương, mà chỉ có vài ba thứ như hai thanh kiếm cổ, vài cuốn sách bằng thẻ tre cũ nát xộc xệch, ngay đến một vật tùy táng ra hồn cũng không có.

Tuyền béo ra vẻ hiểu biết nói: " Theo tôi có thể người ta chôn quan quách vào tường mộ thất rồi. Cái xác phụ nữ chứa đầy con thiêu thân chẳng phải cũng thế là gì?"

Tôi nói với hắn: " Cái cửa hang kia là về sau này người ta mới lấp, thứ đá thạch anh trắng ở đây ít nhất cũng phải trên một vạn năm mới hình thành được, ở đây không có dấu vết đục đẽo, cho nên không thể có chuyện giấu áo quan vào trong vách đá. Chúng ta lại tìm xem sao, nếu tìm không thấy ta đành căn cứ vào vị trí của ảnh cốt mà đục đá trên này ra". Truyện "Ma Thối Đèn "

Shirley Dương giật giật tay tôi, bảo tôi nhìn vào góc mộ thất. Tôi giơ đèn pin chiếu sang. Chỗ đó có một cái lò luyện đan bằng đồng xanh cao bằng nửa tầm người, vì đó là góc khuất, lại thấp nên lúc này không chú ý đến. có thể đây không phải lò luyện đan, mà là một thứ quan tài đặc biệt. Ba chúng tôi bèn cùng tới chỗ đó xem xét.

Cái lò có ba chân, bụng to miệng rộng, thừa sức chứa hai người lớn ngồi vào, nhưng bên trong chỉ có một ít đất vụn màu tím xen trắng, đoán là đan dược gì đó đã bị mủn. Tuyền béo bắt đầu sốt ruột, vận sức trâu bò tóm chân vật nghiêng cái lò xuống, đổ đám mùn kim đan ra đất.

Xem chừng không thể không tính đến khả năng xấu nhất, trong mộ Hiến vương không có hài cốt ông ta, chỉ có một bộ ảnh cốt, lại càng không có Mộc trần châu gì hết. Nghĩ lại bao nỗi hiểm nguy đã gặp suốt dọc đường đến đây để rồi công cốc trở về, ngoài cỗ quan tài có hình chim phượng vô chủ và cái lò luyện đan ra, chỉ có một số đồ vật của dân Nam man và nước Dạ Lang - đều là chiến lợi phẩm của Hiến vương, thì không tìm được gì khác.

Trên tường thạch anh trắng ở góc mộ thất cũng có một số bích họa, chúng tôi đang bí, đành xem xem các bích họa này có manh mối gì không. Phong cách vẽ ở đây lại rất khác, Shirley Dương đoán rằng vị chủ tể đã vẽ những tranh này. Nội dung thể hiện thấy cũng cấy các con thiêu thân vào cơ thể vương phi để phòng rửa nát, và đặt xác này vào lỗ hổng hình người của mộ thất rồi lấp kín, làm thế là vì trong mộ thất chính không thể đặt người tuần táng là người ngoài vương thất, và dường như cũng là để giữ được trạng thái tự nhiên của hang động, trong này chỉ có cỗ phượng quan trống rỗng, vương phi đứng ở cửa chờ thi thể Hiến vương tan đi rồi thành tiên.

Tôi càng xem càng lấy làm kì lạ, nội dung này dường như có ẩn ý gì khác nữa, trước hết là cái xác phụ nữ được bịt kín ở cửa hàng nghìn năm, không quan quách che chở tại sao vẫn không rửa nát? Dù trong miệng nhậm ngọc châu chống rửa, được mặc áo liệm khổng tước rồi đặt vào quan tài kín như bưng, nhưng đã sau hai nghìn năm, gặp phải không khí cũng sẽ biến thành đen xỉn như vỏ cây mới đúng. Nhưng lúc này cái xác phụ nữ trước khi trương phình lên vẫn hết như người còn sống, mặt khác, bà ta đã chết rồi thì cần gì phải dùng thiêu thân để đề phòng rửa nát, trứng kén thiêu thân sống bằng gì khi nằm trong cái xác ấy?

Shirley Dương cắt ngang mạch suy nghĩ của tôi: "Mộ Hiến vương là mộ hợp táng cả vương lẫn hậu, phán đoán của anh Nhất giờ đã được chứng thực. trước khi chúng ta bước vào, mộ thất vẫn khép kín nguyên vẹn, chứng tỏ xác Hiến vương phải nằm trong này, dù đã rửa nát hết cũng phải để lại dấu vết gì mới đúng, là vua một nước, tối thiểu cũng phải có bộ quan quách chứ nhỉ!"

Tôi nói với Shirley Dương: "Có một điều này chúng ta đã quên mất, cô còn nhớ ở tầng giữa mộ thất có mười cây nến trường sinh không?"

Trong đó có ba cây nến trường sinh được chế thành tiếp dẫn đồng tử, có thể chỉ là để hù dọa chúng ta, bảy cây nến còn lại, thì sáu cây là người cá vảy đen, chúng đại diện cho di hài ba kiếp trước của Hiến vương, ảnh cốt trải qua tam ngục và vợ ông ta. Tuy chúng ta chưa tìm ra thì thể thật sự của Hiến vương, nhưng nếu tính như thế, vậy là đã khớp nhau rồi đấy.

Chỉ còn lại cây đèn dầu bò bằng đồng, to nhất, hình dáng cổ phác nhất. Từ hai loại nến trường sinh kia có thể suy luận rằng, cây nến trường sinh đầu bò này chắc chắn là đại diện cho cái xác thứ mười trong mộ thất. Tôi cho rằng có lẽ ta phải tìm ra cái xác thứ mười này rồi mới có thể tìm ra cái xác thật sự của Hiến vương.

Tuyền béo nói: "Tư lệnh Nhất này, tôi có ý kiến với cậu thế này, ai bảo tính tôi vốn thẳng ruột ngựa cơ chứ, tôi thấy cậu nói chả logic mẹ gì cả, cậu bảo trong mộ này có mười cái xác thể khác nào tính gộp cả ba chúng ta vào..."

Tôi vội ngắt lời Tuyền béo, không cho cậu ta nói lải nhải, giờ đâu phải lúc tán bậy tán bạ. Tôi nói: "Muốn phát biểu ý kiến thì cứ chờ khi nào hợp đã. Coi như tôi dừng từ chưa chuẩn nhưng chúng ta cứ tạm thời coi cái xác thứ mười là một kí hiệu kiểu như câu đố đi. Tôi cho rằng cái xác ứng với cây nến trường sinh đầu bò chắc chắn không bình thường, có lẽ nó là một tồn tại vượt ngoài sự hiểu biết thông thường của chúng ta. Chính vì sự tồn tại của nó, chúng ta mới như bị bịt mắt vậy, không thể nhận ra cái xác thật sự của Hiến vương..." Truyện "Ma Thối Đèn"

Tôi đang định nói tiếp, bỗng nhiên cái mũ leo núi như bị thứ gì đó đập vào, như có người vừa ném đá, tiếng vang rất đục. Cơ hồ Shirley Dương cũng bị tấn công, cô nàng liền sụp đầu xuống ngay. Trong ánh đèn lấp loáng, hơn chục con thiêu thân đua nhau lao vào ngọn đèn trên mũ. Tôi vội cầm cái găng tay đập chúng tới tấp, vừa đập vừa hỏi Shirley Dương: "Vừa nãy chưa bịt kín lối vào à, vẫn còn khe hở phải không?"

Shirley Dương lấy làm lạ: "Không thể! Chúng ta kiểm tra rồi mà!" vừa nói Shirley Dương vừa xua mấy con thiêu thân rồi bật sáng một cây đèn huỳnh quang màu lục giờ về phía lối vào hình người đang được chặn bằng cổ phượng quan.

Ánh đèn pin luôn chiếu thẳng, thích hợp để soi đường đi trong bóng tối, còn đèn huỳnh quang hoặc pháo sáng có khả năng chiếu rộng xung quanh. Giờ đèn huỳnh quang vào sát tường, ánh sáng lạnh màu lục hắt lên vách đá trắng lập tức chiếu sáng một vùng khá rộng, cổ phượng quan vốn chặn kín lối vào hang động đã biến mất, cái lối vào hình người giờ trống huếch trống hoác.

115. Q.3 - Chương 47: Cái Xác Thứ Mười

Đàn thiêu thân bay ra từ cái xác phụ nữ đã bị Tuyền béo đốt chết quá nửa, đám còn lại tuy không ít nhưng dù sao cũng chỉ là thiêu thân mất mùa, chỉ biết lao vào ánh sáng mà thôi. Thoạt đầu chúng cũng rất đáng sợ, nhưng không uy hiếp gì ghê gớm lắm, hơn nữa lũ thiêu thân ở bên ngoài động đã tản đi, những con bay lọt vào đây chẳng mấy chốc đã bị chúng tôi tiêu diệt hết. Truyện "Ma Thối Đèn" Truyện "Ma Thối Đèn"

Điều kì lạ nhất là cổ quan phượng kia đi đâu? Trực giác của kẻ trộm mộ mách bảo tôi, chắc chắn đó là "cái xác thứ mười" đã giở trò ma quỷ. Việc cấp bách lúc này là phải tìm ra nó, nếu không muốn thoát khỏi đây còn khó chứ nói là tìm ra hài cốt thật của Hiến vương.

Tôi định bước đến xem cho rõ, bỗng thấy hai bức bích họa trước mắt nhấp nháy mấy lần rồi biến mất, cứ như chưa từng tồn tại. Tôi nhắm mắt, lắc đầu thật mạnh rồi lại mở mắt ra, đúng là không thấy nữa, chỉ còn trơ lại bức tường trắng tinh. Bích họa ở đây đều vẽ bằng sơn màu, dù môi trường khép kín này bị phá vỡ, không khí bên ngoài tràn vào xâm thực thì cũng không thể tiêu biến nhanh đến thế.

Shirley Dương nói với tôi: "Anh Nhất nhìn bên kia ... bên kia nữa kia ... trời ạ, tất cả các bức họa trong này đều bay hơi hết cả rồi!"

Tôi nhìn theo hướng Shirley Dương chỉ, quả nhiên trogn mộ thất chỉ còn lại vách đá thạch anh trắng tinh, toàn bộ bích họa đã không cánh mà bay. Tuyền béo cũng thấy không sao hiểu nổi, bèn hỏi: "Nhất này! Liệu ở đây có cây hoa nào có thể thôi miên hay không? Hay là tìm nó trước rồi ngắt luôn hoa đi!"

Tôi đáp: " Trên đời này đâu ra lắm thứ hoa quái dị như thế! Nếu cậu chưa tin thì cứ thử vả vào mồm mình mấy cái xem sao. Còn tôi thì vết thương trên người vẫn đang đau nhức đây, nên chắc chắn không phải ảo giác ... hai người nhìn xem, tại sao phượng quan lại nằm vật ra bên ngoài mộ thất thế kia nhỉ?"

Cổ phượng quan mà chúng tôi dựng lên để bịt lối vào mộ thất lúc này đang nằm ngang bên ngoài lối vào, ánh đèn huỳnh quang xanh lét chỉ có thể chiếu sáng một phần nhỏ của nó, phần còn lại chìm trong bóng tối ngoài mộ thất. Rõ ràng chiếc quan tài vốn to gấp đôi lối vào, trừ phi là quan tài đột nhiên nhỏ đi, hoặc không thì lối vào đã to hơn trước.

Tuy nhiên cũng có một khả năng đó là cái gì đó đã hạ quan tài nằm xuống rồi chuyển ra. Ai đã làm việc này? Bóng u linh của vương phi, hay là cái xác thứ mười? Hay là Hiến vương không hề chết, ông ta ẩn nấp ở một góc nào đó trong mộ thất này, bốn cột ba " Tiếp dẫn đồng tử" là chúng tôi đây?

Càng nghĩ càng thấy rợn người, đành dứt khoát không nghĩ nữa vậy, nó là cái gì cũng được, đằng nào cũng không lấy được Mộc trần châu, máu dần đông cứng lại mà chết, như vậy thà bị ma bóp cổ chết luôn ở ngôi mộ cổ này còn dễ chịu hơn. Mà con ma nào dám bóp chết ông, ông mà chết đi biến thành ma, ông sẽ đánh với nó một trận, rồi sẽ chiếm luôn sào huyệt này của nó, ngồi đây luyện đan thành tiên cũng được.

Trong đầu nghĩ ngợi lung tung một hồi, tôi tự lên gân cho mình, tập trung sức chú ý lại. Xem ra, các thứ có trong mộ Hiến vương này thật sự khiến người ta khó nghĩ, không thể suy luận theo lí lẽ thông thường được. Phải làm rõ xem ở đây xảy ra chuyện đã, rồi sẽ nghĩ cách đối phó, nếu cứ làm bừa không chừng sẽ mất mạng vô ích mà chẳng hiểu mình chết là tại sao.

Lúc tôi đang đắn đo suy nghĩ, Tuyền béo bỗng kêu lên: "Tại sao tường lại toàn nước vàng vàng, mộ thất đang chảy ra cứ như là kem sữa thế?"

Tôi cũng cảm thấy nền đất dưới chân là lạ , nghe Tuyền béo nói vậy, liền nhận ra mấy còn thiêu thân còn sót bay vào tường rồi không bay ra được nữa, bức tường đã nuốt chửng chúng, tôi bèn sờ vào tường đá thạch anh màu trắng, gắng tay nhơm nhóp một thứ nước màu vàng đục. Xoa tiếp thấy bích họa bên trong lại hiện ra, thì ra chúng bị lớp nước đá này che phủ. Toàn bộ các trụ đá vách đá trắng của mộ thất đều dần biến thành màu vàng, rất có thể là tất cả lớp nhót màu vàng trogn mộ thất này đều chảy xuống từ trên cao.

Không hiểu tại sao đá thạch anh trắng ở đây lại tiết ra nhiều chất nhót như thế, chúng tôi đều đang đeo mặt nạ phòng độc nên không ngửi thấy mùi, nhưng nhìn chất nước dính đặc thế này, khỏi cần ngửi cũng biết chẳng thơm tho gì.

Chất nước vàng bắn trên nền đất mỗi lúc một nhiều, cũng chẳng rõ có độc hay không. Chúng tôi không dám mạo hiểm giẫm lên, cũng càng không rõ bên ngoài mộ thất có xảy ra chuyện gì lạ không, đành tạm tìm chỗ đứng đảm bảo hơn.

Vừa khéo có cái lò luyện đan vừa nãy Tuyền béo hất đổ, ba chúng tôi lập tức dựng nó dậy. Nó tựa như một cái nồi đồng chắc chắn, Tuyền béo đứng vào trong , tôi và Shirley Dương đứng lên hai cái tai lò ở hai bên, tạm thời tránh được nước vàng dưới đất, nhưng nước bắn từ trên đỉnh mộ thất vẫn rỏ xuống như mưa, may nhờ Shirley Dương gương ô Kim cang lên che được.

Ba chúng tôi đều bị nước bắn bắn vào, nhưng da cũng không bị đổ ngứa mà chỉ thấy trơn trơn , man mát, hình như cũng không có chất ăn mòn, thậm chí thể là may rồi, nếu nước vàng này có chất độc thì còn gì là mạng nữa.

Tình thế tạm ổn định, chúng tôi đều gắng trấn tĩnh trở lại, bật nốt các ống huỳnh quang rồi tung nó sang các góc nhà để quan sát cho rõ.

Tôi bỗng phát hiện ra chuyện lạ, bèn chỉ cho Shirley Dương và Tuyền béo nhìn: " Ở chính giữa mộ thất hiện ra một hình người nằm".

Shirley Dương tung hai ống đèn huỳnh quang cuối cùng vào chỗ đó. Mộ thất tan chảy không nhanh mấy, lúc này mới chỉ có một lớp nước mỏng trên mặt nền, chưa thể làm ngập ống đèn. Giờ thì đã nhìn rõ hơn

hắn, đó không phải là hình người trôi lên, mà là vì đá thạch anh màu trắng đang từ từ chảy nước, khiến hình người hiện lên. Vốn là chỗ đó có một miếng hơi lồi lên nhưng do lặn vào nền ở xung quanh, chúng tôi không mấy để ý, đến giờ mới lộ ra đường nét của mình người.

Tuyền béo chỉ vào đó nói: "Chỗ đó trăm phần trăm là xác Hiến vương rồi, tư lệnh này ra đào nó lên cái đã, sau đó nướng hay luộc, chúng ta sẽ từ từ xử lí sau!"

Shirley Dương lắc đầu: " Cái ụ đá đang chảy ấy trông giống hình người thôi, chưa thể xác định được nó có phải hài cốt thật của Hiến vương không. Chỉ bằng cứ từ từ quan sát biến động, chờ cái xác lộ hẳn ra khỏi đá thạch anh đã rồi hẵng hành động".

Tôi nhìn chăm chăm vào cái hình người trên đá ấy, cuối cùng cũng nhận ra vài đầu mối, bèn cất tiếng: "Hình người ấy không phải là xác Hiến vương, mà là một cỗ áo quan hình người. Có lẽ nắm xương tàn của Hiến vương nằm trong đó, và ... gian mộ thất này chẳng phải mộ thất gì hết, mà có lẽ là một cái xác khô."

Shirley Dương tuy có kiến thức rất rộng nhưng hiểu biết về mộ cổ lại chẳng bằng một nửa của tôi, bèn hỏi: " Nghĩa là sao? Tôi không hiểu, sao lại nói mộ thất này chẳng phải mộ thất?"

Thấy cỗ áo quan hình người mới chỉ lộ ra cái khuôn hình lơ mờ rất mỏng, tôi tranh thủ thời gian nói với Shirley Dương: "Cô không thấy kì quái à? Ở đây chỉ có phượng quan, còn quan tài hình người đang liền với đá thạch anh kia, tuy chưa rõ là quan tài bằng gỗ hay đá, nhưng cũng chỉ là cỗ quan tài mà thôi, Hiến vương đâu có thể chỉ có quan mà không có quách?"

Shirley Dương như đã hiểu ra: "Có phải anh nói rằng gian mộ thất này là quách của Hiến vương? Có cơ sở lí luận gì không?"

Tôi trả lời cô: "Không. Tôi chỉ dựa vào truyền thuyết dân gian cộng với suy đoán cá nhân thôi. Cái thứ thạch anh trắng mà ta nhìn thấy ở đây, chẳng phải đá diệp kỉ cả mà cũng không phải thạch anh trắng. Toàn bộ gian mộ thất này rõ ràng là cái xác thứ 10 mà cây nến trường sinh hình đầu bò đại diện, và hình như nó bắt đầu sống lại..."

Tuyền béo nghe thấy quái dị, liền hỏi: "Thôi bỏ đừng bốc phét nữa đi, trên đời này mọc đâu ra cái xác khô to như thế, to đến mức có thể ... chứa cả ba chúng ta!"

Tôi trả lời: "Sao lại không có? Theo tôi, đây là tiên quách nhục chi khổng lồ. Ông chưa nghe nói ngày hai mươi tháng Bảy âm lịch hằng năm, hung tinh rời cung, thái tuế xuống núi à? Hung tinh trên trời tức là thái tuế dưới đất, thái tuế còn chia làm đại xung và đại hung, chỗ chúng ta đứng lúc này là nơi phog thủy đại xung, tức cũng là nhục chi già vạn năm chết ở dưới đất. Hiến vương đem bà vợ mình lấp vào huyết thái tuế, chúng ta hiện đang đứng trong vỏ bọc ngoài của thái tuế nhục chi rồi". Truyện "Ma Thối Đèn"

Nhục chi là thủy tổ của vạn vật, tương truyền có người ví nhục chi sinh tồn trong vị trí đại xung là tiên nhục trường sinh bất tử, chết rồi vẫn có thể sống lại, còn "tụ nhục" vận hành đồng bộ với tuế tinh, là thứ hung vật chẳng lành. Có điều, nhục chi mà Hiến vương dùng làm quách là nhục chi đã chết, không còn sinh mệnh, chỉ còn cái vỏ khô cứng, đoán rằng phần thịt bên trong đã bị Hiến vương lấy ra luyện thành tiên đan. Có lẽ lớp ngoài của nó vẫn còn sống, thỉnh thoảng sẽ tiết ra chất nước bắn, nhưng bên trong không còn sự sống nào nữa, đều đã hóa đá gần hết, khi hút được không khí thì loài sinh vật nguyên sinh hiếm có này mới bắt đầu "sống dậy".

Tôi đưa tay miết thứ nước vàng dính bên cái lò luyện đan, thầm nghĩ, thì ra hiện tượng kì dị "lợn đen qua sông, khí xác xung thiên" là ứng với nơi này. thiên tượng này cực hiếm thấy, tôi đoán rằng ở nơi đây ngày nào cũng là hai mươi tháng Bảy cả. Chỉ sợ bên trong cái xác nhục chi sau khi gặp được sinh khí sẽ phục sinh, khi đó không phải là chảy ra nước, mà phần thịt khô bên trong cũng dần mềm ra, lúc ấy thì có trời biết nó sẽ biến thành hung thần ác quỷ gì.

Đứng ở đây không nhìn thấy hình dạng bên ngoài của cái huyết nhục chi đã chết này, nhưng quan sát kết cấu của phần vỏ, suy ra ngoại hình của nó có thể là hình đầu người, rất hiếm thấy, và chưa biết chừng còn có cả mắt, mũi nữa. Riêng cái vỏ khi cứng của nhục chi đã to đến thế này, tôi không dám tưởng tượng nếu nó mọc đầy thịt thì hình thù sẽ còn ra sao.

Tình hình mỗi lúc một xấu đi, tôi có một linh cảm chẳng lành. Đã thế thì không phải chờ đến khi cỗ quan

tài tự lộ ra, không mở ra được thì đặt thuốc nổ, giờ không ra tay thì bao giờ ra tay? Đoạn bèn lấy thuốc nổ ra, gọi Tuyền béo tranh thủ hành động, chuẩn bị cho nổ phần vỏ của nhục chi. Nhưng cổ quan tài hình người vừa lộ ra, khuôn hình bỗng nứt một cái khe lớn, chúng tôi chưa kịp nhìn rõ bên trong có gì thì nó lại rung lên và chìm xuống nền đất. Tôi lớn tiếng chửi, sao nó lại tụt xuống vào đúng lúc này, nhưng lại nghĩ, chết dở, chỗ đó rất có thể là cái huyết thái tử thứ hai, nó rơi xuống rồi thì dù có đưa máy đào đất đến cũng không thể đào lên được.

Tôi muốn gọi Shirley Dương dùng phi hổ trảo để móc cổ quan tài, vừa ngoảnh lại định gọi liền thấy bên dưới cái lò luyện đan có vô số cánh tay trắng bệch thò lên tóm lấy Tuyền béo và Shirley Dương kéo xuống dưới. Chưa kịp hiểu ra chuyện gì thì cổ chân tôi cũng bị mấy cách tay người tóm chặt, một sức mạnh ghê gớm kéo giật xuống, tôi liên tục bị rút xuống phía dưới, đầu may mà vẫn tỉnh táo: " Mẹ kiếp, cái khối 'tiên nhục' này hóa ra làm bằng xác người".

Cổ chân trái tôi bị mấy bàn tay tóm chặt, lập tức cảm thấy đau đớn lạnh buốt, khẩu M1A1 rơi xuống đất, tôi mất tự chủ, bị kéo vào trong bóng tối, vội gơ chân phải đang chuẩn bị bước lên ngoắc vào chân cái lò luyện đan dày nặng, gân cốt căng chân căng ra như muốn đứt.

Trong lúc rối loạn, bỗng nhiên có vài chục cánh tay quái dị giống như tay người, đen đúa dị thường, bị ánh đèn rọi vào lập tức biến thành màu trắng kì quái, tất cả đều vươn ra từ góc mộ thất tối đen. Tình hình của Shirley Dương đang rất nguy ngập, một bên vai đã bị kéo vào trong tường, còn Tuyền béo cũng chẳng khá hơn, những bàn tay quái dị từ trong tường thò ra bóp cổ Tuyền béo trong khi cậu ta đang ra sức ngoắc đôi chân vào cái lò luyện đan, nhưng cũng chỗ là gắng gượng chống đỡ mà thôi.

Những cánh tay từng trong tường thò ra hết sức khê khàng, không ai phát hiện ra cho đến khi bị tóm chặt và lôi vào tường, lúc ấy chỉ còn cách vận hết sức lực để chống đỡ, lơ lửng một chút là sẽ bị kéo vào bức tường nhục chi đã vạn năm tuổi kia. Lúc này Shirley Dương và Tuyền béo không thể ho he gì, cố từ vệ còn khó hướng gì chỉ viện cho nhau. Tôi nghe thấy cả hai đều nghiêng rằng ken két, muốn rút vũ khí ra phản kháng cũng chẳng thể được.

Tình hình cũng tôi thì đỡ hơn, chỉ có chân trái đang bị vài cánh tay thò ra từ bức tường tóm chặt, các bàn tay khác không với tới tôi, chỉ chộp bừa vào không khí.

Tôi biết cần phải quyết đoán ngay nên tự mình cứu mình trước hay cứu Shirley Dương trước, có lẽ tôi thoát được rồi lại không kịp cứu cô nàng cũng nên. Lúc này đưa tay ra là nắm được Shirley Dương nhưng chưa chắc gỡ được cô nàng thoát ra, chân tôi vẫn đang còn bị nắm chặt, không khéo đối phó sẽ lâm vào tình thế tiến thoái lưỡng nan, không cứu nổi Shirley Dương, mà tôi cũng mất cơ hội thoát thân.

Nhưng lúc này không có nhiều thì giờ để cân nhắc lợi hại, chỉ vận dụng kinh nghiệm bao nhiêu năm tranh đấu vật lộn giữa sự sống và cái chết mà thôi, tôi vội tay giật lấy cái cuốc chim đang giắt ở thắt lưng Tuyền béo thuận thể vung ra phía Shirley Dương đang bị lôi đi, móc vào cái khóa bảo hiểm giắt ở thắt lưng Shirley Dương, giữ cô nàng tạm thời không bị kéo vào phía trong tường mộ.

Tôi một tay cầm cuốc chim móc lấy Shirley Dương, tay kia cầm bật lửa zippo, quẹt vào chân phải để bật lên, cố chịu cảm giác đau đớn do căng cơ, cúi xuống gi lửa đốt mấy căng tay đang tóm chân trái mình. Mấy cánh tay trong tường thò ra bị lửa đốt đua nhau co lại.

Chân trái đã thoát nạn, tôi vội thu lại ngay, lúc này cơ thể đã được tự do, song tôi không dám lần khân tích tặc, tay trái vẫn nắm chặt lấy cái cuốc chim, tay phải ném chiếc bật lửa cho Tuyền béo đang ngửa mặt lên trời. lưng, cổ, cánh tay trái của Tuyền béo đều bị những cánh tay kia nắm chặt, hai chân ngoắc vào lò luyện đan, tay phải còn đang chơi với, thấy bật lửa ném sang liền vội bắt lấy, lập tức bật lên đốt những cánh tay đang bóp cổ mình.

Thấy Tuyền béo đã nhanh chóng thoát thân, chỉ còn Shirley Dương đang trong cơn nguy kịch, tôi bèn một tay tóm thắt lưng cô nàng, tay kia cầm cuốc chim bổ thật lực vào các cánh tay ở góc tường, hình như cũng mọc ra từ bức tường, không trông thấy hình người, chỉ thấy hàng loạt cánh tay, hề đụng phải vật gì là chúng bám chặt lực không buông bỏ, kéo vào tường mới thôi. Bức tường như một cái hang không đáy hỗn tạp bất nháo chứa cả đàn quỷ đói đang gào thét giãy giụa, tôi bổ cuốc chim vào một cánh tay, lập tức lại thò ra một cánh tay khác.

Với sự chi viện của tôi, hai tay và toàn thân Shirley Dương đã thoát ra được, khi tôi định kéo cô trở lại phía lò luyện đan, bỗng cô nàng thét lên rồi đổ vật người ra phía sau, có một bà tay đã túm lấy tóc cô. Shirley Dương đã buộc tóc thành búi kiểu đuôi ngựa cho tiện hành động, nào ngờ lúc này lại bị chúng tóm chặt và giật mạnh khiến cô nàng đau điếng đến mức không vận nổi sức chống đỡ.

Tôi vội đỡ lưng Shirley Dương, nhưng làm thế này lại không thể đối phó với cánh tay ma quái đang túm tóc cô được, Tuyền béo thì vẫn chưa hoàn toàn thoát hẳn ra, cho dù tôi ôm chặt Shirley Dương, duy trì thế giằng co với cánh tay kia, đợi đến khi Tuyền béo sang chi viện, lúc ấy Shirley Dương không bị kéo vào tường thì cũng bị giật bong da đầu mất rồi.

Shirley Dương có khả năng ứng biến rất nhanh, đầu tuy rất đau nhưng vẫn tỉnh táo, tay nắm lấy con dao lính dù đưa về phía sau cắt đứt luôn búi tóc, thế là tôi kéo được cô nàng ra khỏi tình thế hiểm nghèo.

Lúc này Tuyền béo cũng đã thoát thân, lúc này vô số cánh tay từ tường thò ra chạm đến chỗ lò luyện đan, ba chúng tôi không dám nán lại bên cái lò, lập tức nhảy đến vùng giữa mộ thất.

Nước bắn chảy khắp nơi nhoe nhoet, trông thật chẳng ra bộ dạng gì hết, toàn bộ mộ thất dần nhào ra. Chỗ góc tường lúc này chúng tôi đứng biến đổi sớm nhất, bây giờ đã thấy vô số thân người và cánh tay cựa quậy, còn các mảng tường khác cũng dần lộ ra các xác chết, nhưng chúng chưa thể động đậy.

Chúng tôi ai nấy đều kinh hãi, Tuyền béo vội nói: "Tư lệnh Nhất, lực lượng giữa ta và địch chênh lệch lớn quá, tình thế đấu tranh ác liệt, có lẽ chúng ta nên rút lên núi đề cử chức đánh du kích. Nếu không đi chút nữa sẽ bị cái mộ Hiến vương này gói làm nhân bánh mất thôi".

Nhưng lúc này tôi có một quyết tâm, muốn chuyển bại thành thắng thì phải can đảm dứt khoát không lùi bước, đánh phải đến cùng, vào lúc hệ trọng không thể không liều chết xông lên. Tôi bèn nói với Tuyền béo và Shirley Dương: "Đã đâm lao phải theo lao, hôm nay tôi nhất quyết khai lão Hiến vương này ra, mất đầu thì cùng lắm có cái sọ to bằng cái bát, sợ gì chứ!".

Tình thế lúc này dường như đã đến bước đường cùng, trước đó chúng tôi đâu có ngờ rằng quách của Hiến vương lại là một khối nhục chi đã vạn năm tuổi, và không chỉ đơn giản là như thế.

Đào thái tuế dưới đất vốn là chuyện bình thường, có vài viện bảo tàng còn trưng bày cho người ta xem. Thái tuế cũng là một dạng nhục chi, cũng chỉ là một thứ vi khuẩn thịt ở dạng tế bào đơn, bị cắt mất một tầng thịt vẫn có thể sinh trưởng, cũng là một vị thuốc bồi bổ cơ thể, làm rắn xương cốt. Nó có hình dạng và màu sắc khác nhau, thường có hình quả tim bò hoặc lá gan người, màu sắc thì có màu trắng, tía, vàng, xám, nâu. Đặc trưng chung duy nhất là đều có "mắt", bề mặt thái tuế đều có một cái hốc như con mắt màu đen, cũng là bộ phận chính của thái tuế.

Nghiên cứu và thực hành thuật phong thủy, không thể không quan tâm xem xét thái tuế. Sách "Thanh trúc địa mạch luận" cho rằng thái là hung, tuế là uyên (mộc tinh), là thân xác của hung thần thời cổ để lại trên thế gian sau khi đã chết. Còn về cái mắt này thì có nhiều cách nói, có minh nhãn và ám nhãn, minh nhãn là cái mắt ở bề mặt, có thể thấy cái mắt đang mở to, chỉ có nó mới có thể làm thuốc, ám nhãn là mắt ẩn vào trong, có thể ở dạng đóng và mở, đó là dấu hiệu của hung ác, ác khí tụ vào bên trong, đụng vào nó sẽ rất gở.

Thái tuế chỉ là một dạng của nhục chi, nội hàm của nhục chi rất rộng, các truyền thuyết tương quan cũng rất nhiều, ở Trung Quốc và nước ngoài cũng có. Ở Trung Quốc có bộ truyện "Kính hoa duyên" có chép rằng, nhân vật chính ra chơi một hòn đảo ngoài biển khơi, thấy một người tí hon cao chừng một tấc đang phi ngựa, bèn đuổi theo, vô tình vấp phải một cái rễ cây rồi ngã, miệng ngậm trúng người tí hon ấy, bỗng ông thấy thân thể nhẹ nhàng như chim én. Tất nhiên mẩu chuyện này là thêm thắt vào thôi, nhưng kĩ sĩ tí hon bị nhân vật chính ăn vào, chính là một hình thái của nhục chi.

Còn nữa, vào thời Càn Long nhà Thanh trong vùng rừng núi Van Nam xuất hiện một con quái vật, là một khối thịt mỗi bề chừng một thước, trông như cái tử bằng thịt to, mặt có đủ miệng, mắt, mũi, tai. Hễ cái gì đụng vào bất kể sống chết đều bị nó hút vào trong chẳng khác gì cái động không đáy, dân chúng rất hoang mang, bèn dùng khí giới giao đấu nhưng không ăn thua, các vị tài cao học rộng cũng không biết nó là con gì.

Quan phủ đứng ra treo giải thưởng, tụ tập những ai có thể đứng ra tiêu diệt cái tử thối khổng lồ này, bấy giờ có một vị giỏi phong thủy tìm đến, nói đó là nhục chi, do địa khí tích tụ mà thành. Rồi sai vào chục người can đảm nhanh nhẹn cầm sào chọc vào con vật bẩn thỉu ấy, dụ nó đến một nơi ” đồn bút thanh long, bình phong tẩu mã”. Cái tử thối lập tức héo khô lại, người ta bèn chặt cỏ khô đốt nó, mùi thối bay xa trăm dặm, ai ngửi phải đều miệng nôn trôn tháo suốt ba ngày. Chuyện này có từ đời Thanh, đến những năm dân quốc biến dị ra rất nhiều phiên bản, cũng có tô vẽ thêm rất nhiều nhưng cốt truyện chắc là có thật.

Cuốn tàn thư ” Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật” mà tôi có, quyển chữ ”địa” đã miêu tả tỉ mỉ về nhục chi sinh trưởng trong lòng đất. Phạm những nơi phong thủy đại xung, trong đục không hài hòa đều có thể có nhục chi, nhưng tùy hình thái khác nhau mà có thể trở thành hung hay cát, thường gặp nhất là nhục chi một mắt hay còn gọi là ”thái tuế”, hai mắt gọi là ”thanh hốt”, đủ mắt, mũi tai, mồm gọi là ”ô đầu”, có ba mắt gọi là ”lâu phế”, nửa người nửa ma, toàn thân mọc rễ gọi là ” thiên tuế”.

”Quách nhục chi” của Hiến vương tối thiểu phải có hai mắt, một mắt là cái hốc mà quan tài vợ ông ta đã bị kín, mắt kia là chỗ quan tài ông ta đã tụt xuống, nói cách khác đây không phải ”thanh hốt” mà là ”ô đầu”- thời cổ còn gọi bằng cái tên khác - ”ngư hồn”, là tên một vị thần cổ đại, nên mới dùng con bò bằng đồng làm cây nền trường sinh, ngoại hình của nó là một khối thịt nhúc nhích hình đầu người.

Một khối nhục chi song nhân lâu đời, ít nhất phải trải qua hàng vạn năm mới hình thành nên. Nếu đào bới cất hết thịt đi, nó sẽ không thể mọc ra thịt mới. Nhục chi mà chúng tôi nhìn thấy đây là một cái xác vỏ đã bị đào hết thịt bên trong, đùn ra rất nhiều cẳng tay là do ngày xưa có ai đó lại muốn nhục chi mọc thịt nên đã chôn sống nhiều người tinh huyết dồi dào vào, lại tưới sấp đun chảy lên lớp vỏ nhục chi nhằm làm cho những người này liền một khối vào nó, mong ở đây sẽ mọc ra nhục chi mới, uống vào có thể kéo dài tuổi thọ. Nhưng dường như chưa đợi được đến cái ngày ấy thì Hiến vương đã chết rồi.

Tôi từng nghe Shirley Dương kể ở Paris bên Pháp, tại nơi sâu nhất của căn hầm ngầm cực lớn nằm dưới lòng đất (nhân vật chính trong ” Nhà thờ Đức bà Paris” sau khi chết bị ném xuống tầng trên của căn hầm), giáo hội Vatican đã cho bị kín một cái ” hầm xác” có thể nuốt trôi tất cả. Nghe nói là vì có qua nhiều người chết, khiến cho trong thế giới bị rửa nát đã sinh ra một ” kẻ hở” - kẻ hở ấy nằm giữa sinh và tử, phải và trái, trắng và đen của thế giới này. trong đó có vô số cánh tay, vật gì bị những cánh tay này nắm đều bị lôi vào trong ”hầm xác” và sau rồi sẽ biến thành một phần của ” hầm xác”, nếu cứ để nó không ngừng mở rộng tràn lan rồi cực sẽ tạo thành ”hiệu ứng hầm xác”, cực đáng sợ, hậu quả sẽ không thể tưởng tượng nổi. Sự kiện sau này ở nước Pháp là sự kiện bí mật cấp giáo hoàng, người ngoài chỉ biết đại khái. Còn nguyên nhân hình thành hầm xác thì xưa nay chưa hề có kết luận chính thức để tuyên bố công khai, thậm chí sự thật về sự tồn tại của hầm xác cũng bị giấu kín.

Ba chúng tôi đối diện với tầng quan quách cuối cùng suýt nữa bị mấy cánh tay thịt kia kéo vào trong bức tường, có lẽ đây là một thứ ”hầm xác” hình thành nên do vô số người bị hải rửa ra, bám vào cái vỏ khô của nhục chi già cỗi, xét căn nguyên của nó, chắc cũng là do người ta cải tạo quá nhiều kết cấu phong thủy tự nhiên ở nơi đây, hệ quả là gây nên một vùng hỗn độn âm dương thanh trọc không rõ ràng, khi chưa xảy ra ”hiệu ứng hầm xác”, có lẽ vẫn còn chút cơ hội để tìm ra cỗ quan tài Hiến vương đã bị rơi xuống cái hốc sâu kia.

Mặc kệ Shirley Dương can ngăn, tôi cứ buộc sợi dây thừng, một mình nhảy xuống dưới, cỗ quan tài hình người to tướng đang nằm dựng chênh ở phía trước mặt.

116. Q.3 - Chương 48: Chặt Đầu

Tôi lau cái đèn gắn trên mũ đang bị nước bắn che mờ, nhìn rõ khung cảnh trong cái quách thịt ”ô đầu” này.

Nó giống như một cái giếng nhỏ hẹp, sâu độ hơn bốn mét, rộng hơn thân người, xung quanh toàn chất nhầy đen dính dính, như từ các con mắt rửa nát chảy ra. Quách thịt ô đầu phản huy chảy nước thành ra cả cái huyết này rộng ra, quan tài của Hiến vương rơi xuống, dựng chênh ở đây. Cái quan tài vốn dĩ không nhỏ, lại thêm tôi nhảy xuống huyết cho nên không gian ở đây trở nên chật hẹp, tiến lui, cựa quậy chân tay đều rất vướng.

Chợt thấy trên đầu có ánh đèn loang loáng, Shirley Dương đứng trên ngó xuống, lo lắng nói với tôi: "Anh Nhất, mau lên đi, hiệu ứng hầm xác đang mạnh dần, muộn quá, chúng ta sẽ không ra nổi nữa đâu. Không lấy được Mộc trần châu thì thôi, chứ không thể vì tôi mà hai anh bỏ mạng được!"

Tôi vừa gạt bỏ các chất dính nhớt trên quan tài Hiến vương vừa trả lời: "Đi bây giờ tất nhiên là thoát được thôi, nhưng trở về rồi sẽ lại hối hận đứt ruột! Cái quách thịt này quá lâu đời rồi, bên trong không thể hình thành hầm xác mau chóng được đâu, cô cho tôi ba phút, hai phút cũng được, cô bảo tư lệnh Béo mau ném cho tôi các dụng cụ mở quan tài xuống đây!"

Tôi vốn định bảo Tuyền béo và Shirley Dương cứ ra ngoài mà chờ, nhưng tôi biết dù nói thế cũng không ăn thua. Tôi còn đang ở dưới này chắc chắn họ không chịu rút ra ngoài trước đâu, đành để họ đứng trên kia hỗ trợ tôi mau làm cho xong việc lớn rồi sẽ cùng chạy ra.

Chỉ trong thoáng chốc, tôi đã xem xét rõ áo quan Hiến vương. Đây là cỗ quan tài "Ngọc đỉnh trâm, kim lân chỉ", kiểu gần giống hình người, bên trên có hình đầu người và hai vai, kiểu hộp vàng nóc ngọc, miệng quan tài là bốn cái "bàn chân kỳ lân" bằng vàng giao nhau đầy kín. Vì Hiến vương muốn sau khi xác phân hủy sẽ thành tiên cho nên nắp quan tài không đóng chặt, khi này nhìn cổ áo quan "Ngọc đỉnh trâm, kim lân chỉ" rơi xuống huyết hình như bị há ra một cái khe, thực ra đó là vì vỏ quách thịt bên ngoài bị không khí xâm thực nên ở giữa đã lộ ra cái nóc ngọc đỏ hơn máu.

Quan tài hình người ít thấy ở Trung Quốc, và nếu có thì đa số bằng gỗ. Nhưng tôi chẳng có thì giờ để phân tích chi tiết nữa, mà chú ý đến cái xoáy nước được khắc trên nắp quan tài. Cái xoáy nước này hầu như choán toàn bộ cái nắp. Cái xoáy trông tựa như con mắt, nhìn thật kỹ thì ra nó là hình một con phượng hoàng uốn cong, trông như hình xoáy nước, chỗ con người chính là cái đầu phượng hoàng, chắc chắn đây là ký hiệu của Mộc trần châu. Nhìn thấy ký hiệu này, máu tôi sôi sục, trong lòng cảm thấy có thêm vài phần hy vọng. Viên ngọc như một câu đố này chắc chắn đang nằm trong áo quan của Hiến vương, âu thì ông trời cũng đoái thương, vào sinh ra tử suốt dọc đường rồi cuộc không vô huyệt.

Huyết này không thể chứa thêm một người nữa, Tuyền béo và Shirley Dương rất sốt ruột nhưng không thể có cách gì để xuống giúp, đành đứng trên đưa cho tôi các dụng cụ. Tôi vốn không định đứng đây mở nắp quan tài mà muốn buộc dây thừng kéo hẳn lên trên, đưa ra nơi an toàn bên ngoài quách thịt rồi mới mở ra để lục tìm cho kỹ, nhưng phát hiện thấy đáy áo quan đã dính liền với vỏ nhục chi vạn năm tuổi thì khó mà tách ra được, nên đành ra tay ở cái chốn chật chội này vậy.

Tôi hít một hơi thật sâu, dùng thám âm trảo lần lượt nạy từng cái chân kỳ lân ra, chỉ với hai bàn tay không nên hơi đuối sức, tiếc rằng không thể huy động cả đôi chân được. Động tác có khi chỉ chậm vài giây cũng có thể lỡ mất cơ hội sống sót.

Tuy tôi đã ra sức tự an ủi phải thật bình tĩnh, hấp tấp sẽ hỏng việc, nhưng tim vẫn cứ đập thình thịch liên hồi, đầu thế nào bình tĩnh lại được. Tôi tập trung toàn bộ sự chú ý vào cổ áo quan, không bận tâm đến những lời thúc giục nhắc nhở của Shirley Dương và Tuyền béo đứng trên nữa.

Tôi áng chừng đã hơn một phút trôi qua, dự tính trong ba phút phải lấy được Mộc trần châu, cái huyết ở chỗ lối ra của quách thịt ô đầu vẫn chưa đến nỗi bị lấp kín khi cái hầm xác dần to ra. Hơn một phút mở được nắp áo quan, vẫn còn thời gian, nghĩ đến đây, tôi thấy bớt căng thẳng hơn một chút.

Shirley Dương thấy tôi sắp mở được nắp quan tài, lập tức thả xuống một cây pháo sáng: "Anh Nhất, hết cây này chỉ còn một cây cuối cùng, trước khi nó tắt, dù tìm thấy hay không anh cũng phải lên ngay!"

Cây pháo sáng cháy bùng lên, cái huyết tối om và dính nhớt sáng lên như ban ngày, tôi trả lời luôn: "Yên tâm, nhất định đủ thời gian, chúng ta dùng dây thừng kéo cái cửa của nợ này ra..."

Nói xong tôi ráng sức nạy được nắp ngọc, một cái xác lập tức hiện ra, mũ miện bị rơi xuống chân. Đầu vẫn khấn "gấp chéo" có đính vàng nạm ngọc, thân mặc áo giáp dài bằng ngọc có hoa văn da trăn, lưng thắt đai vàng nền tím, chẳng phải Hiến vương thì ai?

Nhưng tôi lập tức thấy rùng mình ớn lạnh, xác Hiến vương lại không có "mặt"? Có lẽ hình dung như thế không sát lắm, cái huyết này chật hẹp, tôi và Hiến vương gần như đối diện nhau chỉ thấy mắt mũi tai mồm của cái xác đã méo mó mờ nhạt, chỉ còn một vài dấu vết rất khó nhận ra đâu là mặt mũi mồm, hình như

đã hòa tan vào khuôn mặt, trông như đeo cái mặt nạ bằng da, ánh sáng của cây pháo sáng hắt vào trông cực kỳ quái đản.

Tôi thấy hết sức kỳ lạ, chẳng lẽ đã bị tên trộm nào khoắng mẹ nó rồi? Chẳng lẽ là cái xác giả? Tôi vội nắm cánh tay Hiến vương, lật bỏ lớp áo liệm hoa văn da trắng, thấy năm ngón tay lão nắm chặt, rõ ràng là cầm vật tùy táng, làn da vàng ệch như sắp sắp chảy thành nước, hình như đang diễn ra một sự biến đổi bất thường nào đó.

Nhìn da bàn tay thì rõ ràng không phải là xác giả. Tôi thử nắm xác Hiến vương, thậm chí vẫn còn hơi đàn hồi, cái xác được bảo quản rất tốt, lại thử nắm lên mặt thấy cứng đanh dường như đã hoàn toàn hóa thành ngọc.

Mộc trần châu hình dáng ra sao tôi chưa từng trông thấy, mới chỉ thấy cái đồ giả nằm trong di tích Tĩnh Tuyệt ở sa mạc, nhỏ hơn đầu người vài lần, hình dáng và đường nét chẳng khác gì mặt người, nhưng không biết ngọc thật sẽ to nhỏ ra sao, có thể nắm trong lòng bàn tay không.

Nhưng lúc này làm gì có thì giờ mà cân nhắc, tôi lập tức lấy sợi thừng trói chặt vài vòng quanh cổ Hiến vương, định nhấc lão ta ra khỏi quan tài, rồi bảo Tuyền béo kéo lên. Nhưng nắm chắc vòng dây thừng giật giật nhấc nhấc mấy cái mà cái xác vẫn không hề nhúc nhích.

Tôi thầm kinh hãi, ở đâu ra cái chuyện kỳ quái này? Tôi đành giơ tay tát cho Hiến vương vài cái, rồi lại tóm giật ra ngoài nhưng cái xác vẫn bất động.

Vậy là hết cách, cũng không có thì giờ tìm hiểu nguyên nhân nữa, tôi đành rút trong túi đeo bên mình lấy ra chiếc đinh gỗ đào đóng vào vùng tim cái xác, sau đó xòe hau bàn tay lần sờ từ khắp đầu đến chân cái xác Hiến vương, khi sờ đến tay trái của lão, thấy cũng nắm chặt như tay phải, rõ ràng là bàn tay đang nắm cái gì đó.

Tôi lại lấy đinh gỗ đào đóng chặt vào mặt trước khuỷu tay cái xác, rồi cố bé ngón tay lão ra, lòng thầm cầu khẩn mong sao Mặt phượng hoàng đang nằm trong này. Nhưng khi bẻ được ngón tay ra rồi tôi như bị dội một chậu nước lạnh.

Bàn tay trái của Hiến vương nắm một hạt đào đã biến chất.

Tuy bất ngờ, nhưng cũng không có gì là lạ, người Trung Quốc luôn có cảm tình đặc biệt với "đào", coi đào là một thần vật có thể tránh tà, tránh tai ương, tăng tuổi thọ, vì thế trong các đồ mỹ nghệ thời cổ có không ít vật được tạo hình quả đào. Tương truyền rằng Hán Vũ Đế là ông vua tại vị lâu nhất thời Tây Hán, đã làm vua rất lâu mà vẫn mong được thành thần tiên, bèn huy động lực lượng đi tam sơn ngũ nhạc lễ bái, lại sai người đi khắp nơi cầu thuốc trường sinh. Khát vọng của ông ta đã khiến bà Tây Vương mẫu ở núi Côn Luân cảm động. Đêm mồng bảy tháng bảy năm Nguyên Phong thứ nhất bà ta cười mây tía đến cung Vị Ương thăm Hán Vũ Đế. Trong bữa yến tiệc, Tây Vương Mẫu cho Hán Vũ Đế Lưu Triệt ăn bốn quả đào tiên, Hán Vũ Đế thấy vị rất ngon và thơm ngát dị thường, khác hẳn bất cứ phẩm vật phàm trần nào, bèn giữ lấy hạt đào để đem trồng ở nhân gian, tuy nhiên thứ thần vật này rất khó sống được ở nhân gian khiến ông ta rất thất vọng. Về sau Hán Vũ Đế không thể thực hiện nguyện vọng trường sinh bất tử, nhưng vào thời cổ, người sống đến khoảng bảy mươi tuổi đã là rất thọ rồi, có lẽ vì Hán Vũ Đế từng được ăn đào tiên nên mới thọ được đến cỡ tuổi ấy. Tất nhiên đây chỉ là truyền thuyết dân gian, nhưng thói quen của các vị đế vương khi chết vẫn nắm hạt đào thì có từ lâu đời, từ thời Đông Chu đã rất phổ biến chứ không phải bắt đầu từ thời Hán. Nhưng hạt đào là thực vật, rất dễ bị phân hủy mủn nát, cho nên người đời sau mở quan tài đều hiếm khi nhìn thấy.

Tôi hơi chùng hững, không ngừng than thở, đành tiếp tục tách ngón tay phải của Hiến vương. Trong tay này có rất nhiều nhẫn ngọc sẫm đen, có lẫn một số tạp chất màu đen, vội quá không kịp nghĩ đây là thứ gì, tôi nhét tất cả vào trong túi đeo bên người.

Tuyền béo đứng trên gọi to: "Tư lệnh Nhất! Hết giờ rồi, mau lên đi, mau lên!"

Tôi hiểu Tuyền béo đã gọi như thế tức là không thể trì hoãn được nữa, nhưng Mộc trần châu liên quan đến tính mạng thì vẫn vô vọng. Tôi chợt nảy ra ý nghĩ, chưa biết chừng chính vì Hiến vương ngậm viên ngọc trong miệng nên cái đầu lão ta mới trở nên kỳ quái thế này, không làm thì thôi, đã làm là làm đến cùng, chi bằng đem cái thủ cấp của lão Hiến vương về nghiên cứu sau vậy.

Tôi bèn gọi Tuyền béo: "Ném cho tôi cái xẻng công binh, mẹ kiếp tôi kiên trì đến mười giây cuối cùng!" Tôi đón lấy cái xẻng Tuyền béo đưa xuống, rồi đưa tay sờ cổ Hiến vương, cái cổ không hóa đá như mặt, tôi nhằm chuẩn vị trí, dùng mặt xẻng toàn răng cưa mà xọc bừa vào, chỗ nào cứng dai thì dùng dao lính dù để cắt.

Lúc sắp cắt được cái đầu, cả cái xác bỗng rung lên dữ dội. Biết là nguy đến nơi, khắp người vã mồ hôi, tôi vội vứt cái đầu người rồi nhanh chóng trèo lên. Cây pháo sáng đã tắt lịm, khỏi cần ngoài xuống nhìn làm gì, bằng cảm giác cũng đủ biết cái xác Hiến vương không đầu đang đuối theo tôi.

Ý nghĩ này vừa chớp lên trong đầu thì chân trái tôi đã bị một bàn tay to chắc nắm chặt. Lẽ ra đã bò lên thoát được ra rồi nhưng lúc này tôi lại bị kéo xuống giữa cái lỗ huyết. Tôi một tay cầm cái đầu người, tay kia cầm xẻng công binh xọc vào bờ tường nhào thịt thiu, tạm thời cố định vị trí để không bị rơi xuống đáy.

Tôi cúi nhìn xuống, thấy trong ánh sáng mờ mờ có một cái xác đen đen không đầu đang quẫy, cố nhào ra khỏi cổ quan tài, cái xác như được phủ một lớp màng dính màu đen, dường như nó và cái huyết quách thịt ô đầu này đã hòa làm một, một bàn tay to đen sì đang nắm cổ chân tôi kéo xuống.

Hình như đĩnh gỗ đào không có tác dụng gì đối với cái xác này, chỉ có một khả năng: thi thể của lão đã quện vào cái "hầm xác" bám trong quách thịt nơi này và cái xác của lão chính là trung tâm của hầm xác. Nghĩ đến đây tôi bỗng rùng mình kinh hãi. Nghe Shirley Dương kể rằng khu mộ ngầm ở Paris nước Pháp, không ai biết sâu đến đâu, quy mô lớn đến đâu, bên trong có tất cả bao nhiêu loại xác chết. Một tin đồn phổ biến nhất là quy mô của hầm mộ Paris ngang với hệ thống công sự trú ẩn xây ngầm dưới lòng đất Bắc Kinh, sự so sánh này tuy không thật đáng tin nhưng cũng đủ để thấy cái hầm mộ ấy rất khác thường. Còn cái quách thịt của Hiến vương mỗi chiều không dưới hai chục mét này nếu đúng đã hình thành một thứ "hầm xác" có thể nuốt chửng muôn vật, e việc bọn tôi muốn thoát thân chắc còn khó hơn lên trời.

Nhưng lúc này đang ở thế tuyệt vọng, không thể nghĩ nhiều nữa, phải tìm cách thoát khỏi cái xác không đầu đang đeo bám đã, tôi bèn gọi Tuyền béo ở bên trên: "Tuyền béo, mau đưa tôi mìn ống, mìn ống!" Đồng thời tôi ném cái đầu Hiến vương lên trên.

Tuyền béo thấy ném lên một khối tròn thu lu, cũng không nhìn kỹ, giơ tay bắt luôn. Soi đèn gắn trên mũ, mới biết đó là cái đầu người dị hợm, đầu hấn có gan cóc tía cũng không tránh khỏi sợ hãi, lập tức buông luôn cái đầu xuống đất, mặc kệ nó chạy đi lấy mìn ống.

Tôi vẫn đang cố trụ lại, đã ném cái đầu lên rồi, cũng không để ý xem Tuyền béo và Shirley Dương có biết đó là đầu của Hiến vương hay không, một tay đã rảnh bèn cầm xẻng công binh đập vào cái xác không đầu ở bên dưới. Chẳng có hiệu quả gì ngoài những tiếng bụp bụp nặng nề cứ như đập vào đồng da cũ, tay tôi như tê bại cả đi.

Bỗng thấy chân tôi nhện bỗng, không còn cảm giác bị cái đai sắt ghì chặt nữa, cái xác không đầu đã buông tha tôi, rồi nó xoay sang mé bên định bò lên, hình như mục tiêu của nó chỉ là cái đầu người.

Thấy đã có cơ hội, tôi không để lỡ một giây, vội co chân đập vào ngực cái xác không đầu khiến nó bật trở lại huyết, đồng thời nhân cú đập ấy tôi nhào lên bám vào gờ miệng huyết.

Shirley Dương đứng trên lập tức kéo tay, giúp tôi bò lên.

Lúc này nhảy xuống, chỉ vì lòng cam đảm nhất thời, bây giờ bò lên rồi mới thấy sợ, hai chân run run, tôi vội giậm chân mấy cái.

Nhưng tôi chẳng có cơ hội để nhớ lại cả quá trình vừa này, một đám lửa sáng bỗng bùng lên trước mặt. Tuyền béo đã châm ba quả mìn ống, miệng lâu bầu và rồi ném thẳng xuống cái huyết tôi vừa bò lên.

Tâm trạng tôi giờ mới hơi bình ổn trở lại, nghĩ bụng đầu cái xác không đầu kia la mình đồng da sắt chắc cũng bị mìn nổ nát thành cám. Xung quanh, cái quách thịt đã hoàn toàn biến hình, trông cứ như nội tạng của bò của dê, có vô số cánh tay đang cựa quẫy, có lẽ chỉ mười giây nữa ở đây sẽ hoàn toàn biến thành "hầm xác". May mà cái cửa chúng tôi vào vẫn còn, chỉ hiềm nó đã dính đầy màng nhớt đen xỉn. Tôi nhặt cái đầu bị Tuyền béo ném xuống đất lên kẹp vào nách, rồi nói với Shirley Dương và Tuyền béo: "Định chờ sấm nổ chắc? Chạy ra ngoài thôi!"

Ba chúng tôi chạy ào ra ngoài, đang lúc gấp gáp nhưng Tuyền béo vẫn không quên hỏi tôi: "Cái đó là đầu người hay vật tùy táng đấy?"

Tôi vừa chạy vừa trả lời: "Cái đầu Hiến vương chắc chắn là viên ngọc cứu mạng mà chúng ta cần tìm." Shirley Dương nghe nói đã tìm thấy Mộc trần châu, cũng phấn chấn hẳn lên, cả ba chúng tôi chạy sải bước ra phía cửa, nhanh chóng dùng xẻng công binh chém bỏ những đám màng nhót tựa như thịt rữa đang che lấp cửa ra. Truyện "Ma Thối Đèn "

Chúng tôi định nhảy ra bỗng thấy có một khối đen sì từ trên cao rơi xuống kèm theo một làn khói trắng trúng vào tay Tuyền béo. Tuyền béo lấy làm lạ: "Cái của mẹ gì thế này?". Nhìn lại, thì ra là chùm mìn ống mà hắn vừa quăng xuống huyết. Trong huyết chứa cái xác không đầu đang đùn ra hàng đồng màng thịt, mìn bị hất ra khi còn chưa kịp nổ. Đoạn ngòi nổ chậm đã cháy gần hết, Tuyền béo kinh hãi ném luôn chùm mìn ống ra phía sau. Trong làn sức ép do mìn nổ và khói lửa mù mịt, ba chúng tôi vừa lăn vừa bò tháo chạy ra khỏi quách thịt ghê tởm ấy.

Tình hình trong hang động vẫn thế, chỉ có thêm những con thiêu thân bay nhặng xị gần đó. Shirley Dương đốt cây pháo sáng cuối cùng, thu hút các con thiêu thân bay lại. Rồi ba chúng tôi lại chạy thực mạng theo lối cũ đã vào, khi gần xuống đến tầng đáy của hang động nghe thấy trên đầu có những tiếng ken két như móng tay cào vào tường.

Giờ cả bọn không còn công cụ chiếu sáng nào có thể chiếu xa, không thể nhìn rõ tình hình bên trên, nhưng khỏi cần nhìn cũng biết, hiệu ứng hầm xác đã bắt đầu khuếch tán ra khỏi quách thịt ô đầu và đang lan về phía chúng tôi.

Chúng tôi không dám dừng lại nửa bước, tiếp tục nhảy vào tầng giữa của mộ thất. Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương; "Dù sao cũng không thể trả lại cái đầu Hiến vương được, tuy nhiên cứ thế này làm sao thoát khỏi hầm xác đang bám riết chúng ta kia."

Âm cung của Hiến vương có ba tầng quách thất, tầng trệt là mộc quách, tầng giữa là thạch quách, tầng cao nhất là nhục quách, bên ngoài có một tuyến đi vòng, từ trên cao nhìn xuống sẽ là hình chữ "Hồi". Nhưng xung quanh là hình tròn, ba tầng quách thất rộng hẹp khác nhau, thậm chí có thể nói nó có hình một cái xoáy nước hoặc một con mắt. Tòa âm cung này xây cất ở tít sâu trong núi, chỉ có một lối ra, không có vị trí trống trải nào để đột phá, chỉ có thể vào đường nào ra đường ấy thôi.

Ba chúng tôi vừa chạy thoát thân vừa bàn nhau, nếu cứ chạy trốn một hơi thế này cũng không ổn. Có lẽ lúc này đã tờ mờ sáng, chúng tôi một ngày một đêm không chợp mắt rồi, vả lại từ lúc ngồi ăn qua loa trên nóc mái lưu li của thiên cung Lăng Vân đến giờ cũng chưa hề ăn uống gì, phải nghĩ cách xử lý triệt để cái hầm xác to đùng này đã, bằng không chắc chắn sẽ chẳng có cơ hội sống sót.

Đang vội tháo chạy thoát thân làm sao có thể nghĩ ra nổi đối sách gì thật hay, tôi chỉ nghĩ được rằng phải vừa chạy vừa tiêu hao lực lượng đối phương, khiến đối phương bộc lộ hết nhược điểm, sau đó mới tùy cơ mà hành sự. Nhưng với sức lực và tinh thần của chúng tôi hiện nay liệu có thể chạy được bao xa, điều này do tốc độ tiêu tốn vật chất của cái hầm xác quyết định.

Cắm đầu cắm cổ chạy thực mạng, chúng tôi đã chạy qua cầu Tam Thế và tuyến mộ đào dài, đến trước cửa đá to đùng dày nặng, trèo lên thiên môn có mái bằng đồng. Các tiếng động phát ra từ hầm xác phía sau đã nhỏ đi đáng kể, xem chừng chúng tôi đã bứt lên được một quãng, nhưng vẫn bị chúng bám sát phía sau như đòi nhặng bầu lấy khúc xương.

Tuyền béo ngồi trên bậu cửa thiên môn bằng đồng, nói: "Vẫn còn mấy hộp thuốc nổ, chẳng thà cho nổ quách cái thiên môn này đi, lấp kín luôn được không?"

Shirley Dương nói: "Cửa đá không thể chặn nổi hầm xác đâu, nhưng cũng tạm ngăn được một lúc..." Đang nói nửa chừng bỗng thấy tình hình bên dưới có chuyện không ổn. "Tại sao nước ở khảm đạo lại dâng cao thế kia?"

Tôi nhìn xuống, thấy nước đã ngập một phần ba cửa đá, chứng tỏ thủy nhân ở bên ngoài đã bị bịt kín. Tôi vội giục Tuyền béo đặt thuốc nổ. Xem ra nhục chi vạn năm tuổi là nút hội tụ đại xung của phong thủy nơi này, giờ nó kinh động đến, không chừng địa khí tích tụ suốt hai nghìn năm chẳng mấy chốc sẽ xả ra. Chưa biết chừng toàn bộ Trùng cổ giờ đây cũng đã ngập nước, nếu lúc này không chạy thoát ra chỉ e ba chúng

tôi sẽ phải làm mọi cho cá chép ba ba ở đáy hồ. Chừng nào mạch khí của đất trở lại bình thường như cũ, lúc ấy nước mới rút.

Bây giờ chỉ cần cho nổ sập thiên môn chật hẹp này là được. Tuyền béo nhanh chóng đặt xong thuốc nổ. Tôi nhìn qua khe hở của thiên môn, quan sát âm cung tối om bên trong, nghiêng rằng nghĩ bụng: ba mươi sáu kế đều thất bại cả, giờ chỉ còn vót vát một cú cuối cùng, dù gì cũng phải đem đầu Hiến Vương về, đoạn liền vẩy tay, cả ba người từ thiên môn nhảy xuống nước trở ra theo lối cũ.

Bơi đến gần thủy nhãn, quả nhiên thấy cái xoáy nước không còn sức hút nữa, dòng nước lại chảy ngược lên trên. Chúng tôi nhân đó bơi trở lại hồ nước ngoài kia. Mực nước ở đây cũng đang không ngừng dâng cao, nhưng vì cách núi hình phễu xung quanh có rất nhiều hang động khe đá lớn nhỏ, bình thường luôn bị đất cát và thực vật che phủ, nước dâng phải tràn vào đó trước, cho nên mặt hồ chưa lên nhanh đáng sợ như chúng tôi tưởng.

Chúng tôi tìm một đoạn sạn đạo lát đá tương đối gần mặt nước rồi trèo lên. Tuy đã thoát khỏi và cách xa vương mộ trong lòng đất tối đen u ám nhưng chưa có cảm giác được nhìn lại ánh mặt trời. Ngoài này bầu trời vẫn đen kịt, tiếng thác nước đổ rền vang như sấm, trên đầu mây đen đè nặng khiến người ta hít thở cũng cảm thấy khó khăn. Truyện "Ma Thối Đèn "

Đi lên được độ nửa chừng mới thấy tiếng nước nhỏ dần, nói chuyện đã có thể nghe rõ tiếng của nhau, tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương: "Ta trở về cung Lăng Vân đã, sau đó sẽ tìm cách thoát khỏi Trùng Cốc. Còn thiềm cung trong hồ lô để sau này xử lý cũng chưa muộn." Truyện "Ma Thối Đèn "

Shirley Dương cũng hiểu cảnh ngộ lúc này, chỉ lát nữa "hầm xác" sẽ đuổi đến nơi, chúng tôi lo thân mình còn chưa xong nữa là chuyện khác, đành tạm gác lại đã. Shirley Dương tiếp tục cùng tôi và Tuyền béo bước theo sạn đạo quanh co để leo lên trên, nhưng chợt thấy cô nàng bước hẫng rồi khụy xuống.

Tôi vội đỡ Shirley Dương đứng dậy nhưng nhận ra cô không thể đứng được nữa. Tôi kinh ngạc hỏi: "Chân bị chuột rút à?"

Shirley Dương ôm đầu gối nói: "Hình như bắp chân tôi... mất cảm giác rồi." Giọng nói run run đầy sợ hãi.

Tuyền béo soi đèn pin vào chân Shirley Dương, tôi cúi xuống kiểm tra, thấy trên làn da trắng ở bắp chân có một mảng tụ máu màu đen to cỡ bàn tay, đen như mực tàu. Tuyền béo và tôi cùng kinh ngạc kêu lên: "Là chàm thây!"

Tôi cuống lên lòng như lửa đốt, nói với Shirley Dương: "Bà ơi là bà, chân bà bị con thiêu thân trong xác chết đốt phải rồi, mất mạng như chơi đấy... chúng ta còn gạo nếp không?"

Bỗng từ phía dưới vách đá dựng đứng dồn dập vọng lên những âm thanh như móng tay cào vào tường. Vậy là cái hầm xác giống như cái tử thịt to kia truy đuổi đến từ lúc nào chẳng hay, đã áp sát chỉ còn cách chục mét là cùng.

Đứng bên vách núi cheo leo thẳng vát như dao cắt, chim muôn còn phải ngán ngấm thế này mà bị nó đuổi đến nơi, trời ơi, khó mà thoát thân. Tôi và Tuyền béo đưa mắt nhìn nhau, cùng hiểu rất rõ rằng giờ chót đã đến, nếu cân nhắc giữa lợi và hại, thôi thì đành bỏ cái đầu người ở lại vậy, nhưng dù có thí tốt giữ xe cũng chưa chắc qua nổi cơn nguy biến này.

Đúng vào lúc này bỗng thấy bầu trời tối đen xuất hiện một vết nứt màu đỏ máu, thì ra chúng tôi đã ước đoán nhầm thời gian. Trời ngoài này đã sáng, chỉ là vì bị che khuất bởi "lợn đen qua sông." Tầng mây đen ấy quả thực quá dày, đứng trong cái phễu nhìn lên cứ tưởng là vẫn đang đêm. Lục này địa khí từ dưới bốc lên xé đứt đám mây đen, cảnh tượng kỳ vĩ trên bầu trời khiến người ta vô cùng sửng sốt. Đây chẳng phải là cảnh tượng trời sập được miêu tả trong bức "Thiên cơ đồ" của Hiến vương hay sao?

117. Q.3 - Chương 49: Nhiễm Độc Lan Nhanh

Đám mây đen khổng lồ lơ lửng trên bầu trời bị địa khí tích tụ xông lên, vết nứt ở giữa mỗi lúc một rộng, ngàn vạn tia sáng màu đỏ máu từ trên đó rọi xuống. Không khí trong cái phễu bốn bề vách núi vây quanh

đường như cũng chuyển động điên cuồng, tiếng gió vù vù nổi lên, đầy rẫy những dấu hiệu chẳng lành bủa vây chúng tôi, hình như ngày tận thế đang ập đến.

Luồng khí không lồ xô đi giạt lại trong cái vách núi hình phễu đã có tuổi thọ vạn năm này, chúng tôi đứng giữa vách núi dựng đứng, lên không được, xuống cũng không xong, kinh phong tạt đến khiến người ta cảm giác thân mình chỉ như tờ giấy, có thể bị gió cuốn lên không chung bất cứ lúc nào. Thời tiết biến đổi quá nhanh, chỉ sau không đầy nửa phút, gió đã to đến nỗi chúng tôi không thể há miệng, các luồng khí va đập rú rít chẳng khác gì đang có ngàn vạn thiết kỵ xung trận, không thể mở miệng nói một chữ nào.

Tôi thắt chặt quai mũ leo núi đang đội, công Shirley Dương lên, chỉ tay ra hiệu với Tuyền béo cùng lánh tạm vào một cái khe núi ở vách đá gần đó để tránh gió.

Tuyền béo giơ ngón tay cái lên, lại vỗ vỗ cái mũ đang đội, rồi khoác cái ba lô nặng trĩu, bước theo tôi. Khắp bề mặt vách đá hình phễu có rất nhiều khe đá nhỏ, Tuyền béo nghiêng người cũng cố lách vào được. Bên trong không sâu, vừa đủ chứa ba người.

Tôi bảo Tuyền béo chui vào trong cùng, sau đó là Shirley Dương, rồi lấy thùng buộc cả ba lại với nhau, tôi đứng ngoài cùng. Chỉ chốc lát sau, hồ nước bên dưới cái phễu đã dâng lên đáng kể, luồng khí xoáy mang theo vô số hạt nước bắn rào rào như mưa vào khe đá chúng tôi đang nấp. Hạt nước té vào da thịt đau rát, nhưng tôi không dám giương ô Kim Cang để che, vì sợ gió sẽ cuốn cả ô lẫn tôi lên trời cũng nên. Chúng tôi đành cố lúi vào sâu hơn, khiến Tuyền béo ở trong cùng bị chèn kêu oai oái.

Tình cảnh chúng tôi càng lúc càng thêm gian nan, tiếng gió giạt bên ngoài truyền vào khe đá, khe đá dội lại những âm thanh chỉ muốn làm thủng màng nhĩ. Địa khí bị áp chế nằm sâu trong lòng Trùng cốc suốt hai nghìn năm, nay trỗi dậy bùng ra, chẳng kém gì năng lượng của núi lửa phun trào, cộng với địa hình đặc biệt hình phễu sản sinh lực trái chiều với địa khí xung ra, khiến cho nước từ đáy hồ cũng bị cuốn lên, hình thành một cái vòi rồng khổng lồ. Mọi vật trong nước đều bị cuốn lên không trung, kể cả những dây leo nghìn tuổi trên vách đá cũng bị nhổ bật cả rễ.

Có thể nói cái khe nhỏ trên vách đá này đã cứu mạng chúng tôi. Các luồng khí bên ngoài một khi đã hình thành vòi rồng thì năng lượng sẽ đều tập trung vào vùng giữa chứ không khuếch tán ra ngoài. Tôi đang định giương ô Kim Cang che chắn để phòng biến cố bất ngờ gì đó, bỗng thấy màn bụi nước phía cửa khe tan biến, ánh sáng bên ngoài cũng bị che đi.

Vừa nãy đầu óc tôi như trống rỗng, bây giờ mới định thần trở lại, vội bật ngay đèn gắn trên mũ, lập tức nhìn thấy bên ngoài khe đá một vật thể dính nhớt to xù che kín, hình như bên trong nó chứa rất nhiều cánh tay đen sì. Cái của khỉ này vừa như thực lại vừa như không thực, đen đúa, trơn dính, đang định lách vào khe đá này.

"Hầm xác" tồn tại nhờ vào lớp xác vỏ nhục chi vạn năm tuổi, tựa như một cái hòm to bằng thịt rửa nát thối um, không ngờ không bị vòi rồng cuốn đi, mà lại bò lên vách núi dựng đứng. Thấy nó đã đến trước mặt, tôi hoảng quá vội rút tay lại, cái ô Kim Cang tổ tiên truyền lại mà Shirley Dương rất trân quý lập tức bị hút vào "hầm xác". Tôi hít vào một làn khí lạnh. Cái ô Kim Cang thủy hỏa không thể xâm phạm, nhưng trong chớp mắt đã bị hầm xác nuốt chửng không chừa lại tí gì, thân xác bằng xương bằng thịt của chúng tôi sao có thể so sánh với ô Kim Cang ấy được?

Đúng là tuyệt vọng, thật sự đã đến bước đường cùng rồi, thôi đành ném cái đầu Hiến vương ra để tổng khứ nó đi vậy. Nhưng tôi đã nhét cái đầu Hiến vương trong ba lô của Tuyền béo, muốn lấy ra cũng phải mất mười mấy giây, mà chỉ sợ không đến ba giây nữa tôi đã bị cái "hầm xác" đang dần lách vào này ăn sống nuốt tươi rồi!

Tâm ý đã quyết, tôi giương khẩu "máy chữ Chicago" lên bắn toàn bộ số đạn trong ổ vào cái "hầm xác". Tiếng súng vang khắp bốn bề nhưng cái khối thịt đen này chỉ hơi lùi lại một chút, đạn như bắn vào đám bùn, không làm gì nổi nó, khối vật thể ấy lại rùng rùng tiếp tục từ từ lách vào khe đá.

Đúng vào lúc ngàn cân treo sợi tóc này, bỗng khối thịt to dùng rửa nát ấy bị một sức mạnh ghê gớm gạt ra khỏi khe. Thì ra khối nhục chi lâu đời này có thể tích quá lớn, tuy đã hút chặt vào đá núi nhưng phần lớn thân nó vẫn bị vòi rồng lôi đi, cuối cùng cũng bị cuốn lên lưng trời.

Tim tôi đập liên hồi, có cảm giác mình nghe thấy tiếng tim đập như trống làng của Shirley Dương và Tuyền béo đứng phía sau. Tôi quay lại nhìn Shirley Dương, cô nàng bị chất độc xác chết xâm nhập, đôi môi tím ngắt, mặt trắng bệch không còn giọt máu, ý thức thì vẫn gượng duy trì, nhưng có thể ngắt xỉu bất cứ lúc nào. Phải lập tức dùng gạo nếp khử độc, còn cái chân Shirley Dương có giữ được không, cũng thật khó nói. Nghĩ đến đây tôi thấy rất chua xót, nhưng vẫn phải cố nặn ra nụ cười để an ủi Shirley, rồi chỉ tay lên trời nói với Shirley Dương và Tuyền béo: "Ngài Hiến vương đã lên trời rồi, chúng ta coi như không uống công tiền ông ta một đoạn đường, dù sao cũng đem về được cái đầu và vài món đồ tùy táng... Tư lệnh Tuyền béo mau lấy gạo nếp ra đây!"

Tuyền béo bị kẹt sâu bên trong, chỉ có thóp bụng mà thở, nói còn chẳng ra hơi nữa là lấy gạo nếp. Tôi đang định lùi ra ngoài một chút để Tuyền béo cựa quậy được, liền thấy Shirley Dương bặm chặt môi, giơ tay chỉ về phía sau tôi.

Khe đá bỗng tối sầm. Tôi vội ngoái đầu, thấy vòi rồng ngoài kia đã ngưng, chắc là địa khí đã xả ra hết, thế nên khối thịt nát kia từ trên không trung lại hạ xuống, vẫn như trước, xuất hiện đúng chỗ cũ, bám chặt vào vách đá này, chất nhớt chảy ròng ròng, và cổ lách mình vào.

Tôi luôn miệng chửi rủa, không biết có phải thằng cha Hiến vương trong quách thịt không có đầu nên không thể lên trời được không? Hay là trời chỉ cho lão lên được lưng chừng rồi đá xuống? Bỗng nghe thấy một tiếng vang cực lớn, có tiếng kim loại va chạm mạnh trượt theo vách núi, hình như một thanh kiếm khổng lồ từ trên trời rơi xuống, khối thịt to bự ở bên ngoài bị táng trúng, lập tức rơi xuống dưới hồ nước.

Tiếng va chạm khiến chúng tôi suýt điếc tai, lần thứ hai thoát chết khiến tôi không hiểu ra sao nữa. Cái gì vừa rơi xuống? Hay là lão tặc Hiến vương làm quá nhiều điều bất nghĩa nên bị trời đánh thánh vật rồi?

Shirley Dương nói một cách vất vả: "Đó là xác máy bay ném bom B24..."

Tôi bỗng hiểu ra, vậy là xác chiếc máy bay ném bom hạng nặng rơi xuống đáy hồ cũng bị vòi rồng cực mạnh cuốn lên không trung. Đó là thời? Hay là mệnh? E chẳng ai có thể nói rõ những điều bí ẩn trong đó. Hiến vương tự cho rằng mình đã nắm được thiên cơ, nhưng lại không biết rằng ở cõi sâu thẳm huyền bí kia vạn vật đều được định số cả, đường lên trời, thành tiên, người phạm trần đâu có thể tơ tưởng hão huyền? Nhưng có lẽ vào thời đại Hiến vương, con người khi ấy đều chưa nhận ra được quy luật này.

Tôi nói với Shirley Dương: "Lần này dám chắc cái quách thịt đó đã bị đập nát bét rồi. Chúng ta phải tìm cách khử độc cho cái chân của cô đã rồi hãy trèo tiếp."

Shirley Dương nói: "Không... vẫn chưa xong đâu, anh chưa biết hàm xác đáng sợ thế nào đâu, dù là vỏ nhôm của máy bay ném bom nó cũng nuốt chửng, thể tích của nó sẽ càng to lên. Chắc chắn cái đầu này có một thứ năng lượng nào đó thu hút nó, không lâu nữa, nhiều nhất là một giờ nữa, nó sẽ lại đuổi theo chúng ta."

Nghe nói thế, tôi không khỏi có phần tuyệt vọng, lẽ nào lấy cái đầu Hiến vương thì nhất định không thể ra khỏi Trùng cốc? Tôi trầm ngâm, bụng tính toán, chỉ có nơi "đốn bút thanh long, bình phong tẩu mã" mới trừ được cái xác vỏ nhện chi già cổ thành tinh này. Nhưng chỗ ấy còn cách xa đây, phải chữa chân cho Shirley Dương đã, nếu không, tôi công cô nàng, tâm trạng nơm nớp liệu đi được bao xa?

Với chúng tôi lúc này mỗi giây đều rất quý báu, ít ra trước tiên nên rời khỏi cái phễu khổng lồ bị vòi rồng càn quét làm cho biến dạng này, trước khi cái quách thịt kia quay trở lại lần nữa. Tôi và Tuyền béo vội dìu Shirley Dương ra sạn đạo. Mây đen trên bầu trời đã tan, dây leo bốn phía hầu như đã biến dạng, khắp nơi đều có cá chép ngửa bụng trắng xóa.

Nóc thiên cung Lăng Vân cùng các chi tiết trang trí đủ màu rực rỡ đều bị cuốn sạch trơn, các công trình kiến trúc vốn rất kiên cố nay "trọc đầu" đứng trơ trọi ra đó chẳng khác gì mấy cái lều hoang. Những thác nước như dải lụa trắng tựa thiên hà trút xuống, long huân kỳ ảo trắng lè, tất cả đều không còn, chỉ có những làn hơi nước từ dưới hồ bốc lên có ánh nắng chiếu xuyên, ánh lên những màu sắc cầu vồng, tuy trải qua biến cố hóa kiếp của đất trời nhưng lại gột bỏ được yêu khí kì quái lúc trước, toát lên một vẻ êm ái hiền hòa.

Tôi và Tuyền béo chẳng thể đứng đó xem kỹ những đổi thay ở xung quanh, phải tìm ngay cách cấp cứu cho Shirley Dương. Chúng tôi lấy tất cả gạo nếp ra. Tôi chia gạo làm ba phần, lấy một phần hòa với nước trong

đắp lên bắp chân Shirley Dương rồi băng lại, chất độc sẽ dần được hút ra. Theo phương thuốc bí truyền của các Mô kim Hiệu úy từ thời cổ ghi chép lại, những ai bị nhiễm độc xác chết, cứ cách nửa giờ lại thay gạo nếp một lần, làm cả thấy chín lần mới hồng giữ được tính mạng.

Việc là lúc này cần phải ứng phó cho đủ chín tiếng đồng hồ. Trong thời gian chín tiếng đồng hồ này không thể trở về đến quán trọ Thái Vân. Cái khó bó cái khôn, tôi và Tuyền béo đảm chiêu suy nghĩ mà chẳng ra. Tôi dẫn Tuyền béo theo dõi hồ nước, rồi tìm mấy viên hồng liên diệu tâm hoàn dùng để tránh hơi xác chết, đưa cho Shirley Dương uống, cũng chẳng rõ có tác dụng gì không, nhưng tạm thời có thể ngăn chất độc phát tác.

Tôi ngẫm nghĩ, rồi chia số gạo nếp còn lại làm bốn phần, nhưng lại e số lượng ít quá sẽ không có tác dụng. Tôi cuống quá thành ra mặt đỏ bừng bừng, gân xanh giắt giắt, nhưng có cuống cũng vô ích, đành phải cố gắng hết sức và trông chờ ở số trời vậy. Tôi và Tuyền béo chia nhau tất cả những thứ có thể ăn, rồi nhấm nháp bỏ vào miệng, nhưng đói là đói, tí tẹo đồ ăn nào có bổ dính răng. Nhưng hết cách, đành cố chịu đựng cái đói cồn cào ruột gan, tôi công Shirley Dương lên, vậy Tuyền béo thôi khỏi cảnh giới nữa, tiện thể hỏi hân: "Cái quách thịt dưới hồ có động tĩnh gì không?"

Tuyền béo cầm chiếc ba lô lên, nói với tôi: "Quá cao, nhìn mãi hoa cả mắt mà chẳng thấy rõ gì hết... " rồi tự đứng ngăn người, chìa khẩu "máy chữ Chicago" vào tôi, lên quy lát, có vẻ như định bắn.

Tôi công Shirley Dương, vội lùi lại một bước: "Tư lệnh Tuyền! Họng súng của giai cấp vô sản không thể chĩa vào chiến hữu của mình!" Nhưng vừa dứt lời tôi cũng hiểu ra ý của Tuyền béo, chắc chắn sau lưng tôi có cái gì đó đang uy hiếp. Lẽ nào cái "hầm xác" chứa âm hồn không tan đã nhanh chóng xơi hết cái xác máy bay B24 rồi lặn lẽ truy đuổi đến đây? Tôi công Shirley Dương xoay người trên sạn đạo chật hẹp, chiếc xẻng công binh nắm sẵn trong tay. Vừa quay đầu lại thì quả là rất bất ngờ, nhân vật đứng sau chúng tôi là ai thế này? Cô ta...

Tôi bất giác lùi lại hai bước, lưng vẫn công Shirley Dương đang hôn mê, tôi cùng Tuyền béo tạo thành thế y độc, quan sát kỹ người đứng đối diện. Trên sạn đạo sau lưng có một mảng dây leo rất to đan xen chằng chịt, bị vôi rồng lúc này cuốn từ trên vách đá cao thả rơi xuống.

Vì sạn đạo gần như được chôn vào vách đá nghiêng chệch xuống, lại cách trung tâm vôi rồng rất xa nên cũng ít bị hư hại.

Trong cái pheo ở Trùng cốc này có nhiều chỗ trên vách đá khuất bóng nắng, có những cây cối đã ngàn vạn năm tuổi cũng bị vạ lây. Chúng rơi xuống chỗ rất gần nơi chúng tôi ẩn nấp thành từng bụi dây nhợ to bằng cái thùng, toàn một màu xanh mướt, từ thân mọc ra rất nhiều gai thô ngắn hình củ ấu, nói chung không có gì khác thường ngoài đặc điểm thô to đó.

Chỉ lạ một điều là có mảng lớn nứt toác ra ở giữa đám dây nhợ này, trông như một cái hốc to, bên trong lộ ra nửa thân người của một phụ nữ khỏa thân, mặt mũi trông cũng ưa nhìn, đang cúi đầu nhắm mắt, bất động. Làn da cô ta như mỡ đông nhưng lại xanh rớt đến đáng sợ.

Tôi và Tuyền béo đưa mắt nhìn nhau, vốn định cầm khí giới tấn công, nhưng bây giờ đã nhìn rõ rồi, không biết người phụ nữ ấy là thế nào, là người hay là ma? Người ấy bất động, có lẽ là một tử thi, nhưng xác ai mà giấu trong đám dây leo to tướng thế kia? Chỗ đó cách chúng tôi không xa, cái xác màu lúc không có mùi lạ, hình như còn có mùi thơm của cây cỏ thì phải.

Tôi đang công người bị thương, hành động không tiện, bèn đá mắt sang Tuyền béo, bảo bước đến xem sao. Tuyền béo nâng khẩu súng máy bước lên, diêm nhiên hỏi luôn: "Này, bà chị đã chết rồi, hay còn sống đấy?"

Người phụ nữ đứng trong đám dây nhợ không có bất cứ phản ứng nào. Tuyền béo ngoảnh lại nói với tôi: "Xem chừng là một bánh tồng đấy, mặc xác nó, ta cứ thẳng tiến, đường ai nấy đi."

Tôi cảm thấy không phải vậy, bèn nói với Tuyền béo: "Sao lại là bánh tồng được? Cậu nhìn xem, người ta còn đang khê phập phồng kia kia, hình như vẫn còn thở, trông như đang ngủ ấy!"

Tuyền béo chọc chọc nòng súng M1A1 vào người phụ nữ, rồi lập tức hoảng sợ quay ra bỏ chạy, suýt nữa xô tôi ngã. Tôi vội bám ngay lấy vách đá bên cạnh, hỏi xem có chuyện gì vậy?

Tuyền béo chỉ vào người phụ nữ xanh mướt kia, run rẩy nói: "Cậu... cậu à... nó cười với tôi!"

Tôi cũng thấy rụng rời hồn vía, giữa chốn rừng sâu núi thẳm này lẽ nào có yêu quái thật sao? Nhưng lại chợt nghĩ ra... liệu có phải là cái thứ kia không? Nếu đúng vậy thì số của Shirley Dương vẫn chưa tận rồi.

Tôi bèn hạ Shirley Dương xuống, đặt nằm ngay ngắn trên sạn đạo, rồi cũng Tuyền béo đi đến gần đám dây leo già. Tôi quan sát kỹ người phụ nữ, thấy người này không có tóc và lông mày nhưng đủ mắt mũi tai mồm, cằm nhọn, cổ thon, đôi gò vú nhô cao, trông cũng khá, đương nhiên ngoại trừ nước da xanh đến phát sợ.

Lại nhìn phía dưới, người này không có chân, hoặc có thể nói thân thể bị quấn trong một cái bọc dây leo già, hai chân đã hòa lẫn với các thực vật không thể phân biệt nổi nữa. Cầm cái xẻng công binh xọc vào người, nét mặt liền thay đổi, mép nhích lên trông rất giống như nhồn miệng cười.

Tuyền béo vừa nãy bị cô ta làm cho phát hoảng, giờ đã bình tĩnh lại nói với tôi: "Nó không phải là người, càng không phải là người đã chết. Cậu còn nhớ câu chuyện mình được nghe hồi nhỏ không?"

Tôi gật đầu: "Ừ. Hồi không đáp, vỗ vào thì cười, không ngờ trên đời lại có thứ này thật. Một thủ trưởng già ở quân khu chúng ta đã từng nhìn thấy tận mắt, ngày xưa quân ta trên đường trường chinh bị vây khốn ở núi Đại Lương, Lưu Bá Thừa đã một mình đi gặp thủ lĩnh người Di, lên con thuyền nhỏ xin giao ước liên minh. Bấy giờ có một số hồng quân đi lạc khỏi đại quân, đã nhìn thấy thấy này ở vùng núi của người Di."

Người phụ nữ xinh đẹp xanh mướt này là mộc quệ, một loài thực vật quý hiếm, chỉ có ở những chốn hẻm sâu trên vách đá cổ xưa khuất ánh sáng, nếu hội tụ được tinh hoa của địa khí mới mọc thành hình người. Những cây sâm sâm nghìn tuổi cũng có đủ mắt mũi tai mồm, nhưng thứ mộc quệ này lại có nhan sắc hẳn hoi, thật là khác lạ với tên gọi của nó.

Tôi nói với Tuyền béo: "Nghe nói năm xưa các chiến sĩ hồng quân tưởng là ma núi, cầm dao chém, từ vết thương của ma núi chảy trào ra thứ nước có mùi thơm kỳ lạ nức mũi, bèn nấu lên để ăn ... gọi đó là món khoai thủy tiên, nhưng được người Di bảo cho biết đó là mộc quệ. Tôi đoán đây cũng là mộc quệ."

Tuyền béo nói: "Nếu đúng là mộc quệ thì đáng tiền hơn nhân sâm nhiều lắm. Chúng ta nên đào nó vác về hay là giải quyết tại chỗ?"

Tôi nói: "Cậu đang công cả núi đồ tùy táng thế kia, tôi thì công Shirley Dương, đâu có mang thêm cái gì được nữa? Nghe nói thứ này có tác dụng giải độc rất tốt, chỉ chưa biết có thể loại bỏ chất độc xác chết nghìn năm hay không. Vả lại, cậu xem, dây leo già đã đứt, nó đã mất nguồn cung cấp dinh dưỡng, chưa đến ngày mai sẽ héo khô. Theo tôi, ta đừng e dè gì nữa, ăn luôn đi... "

Tuyền béo đang đói mềm, dạ dày xẹp lép, chỉ mong tôi nói thế, liền giơ xẻng lên xọc một nhát chặt đứt một cánh tay của mộc quệ, rồi bẻ đôi đưa tôi một nửa, nói: "Cái xác không đầu của Hiến vương trong cái khối thịt nát ấy sẽ đuổi đến nơi bất cứ lúc nào, không có thì giờ luộc chín như các vị tiền bối cách mạng đâu, ta cứ tạm ăn sống vậy!"

Tôi cầm lấy nửa cánh tay mộc quệ, thấy ở chỗ đứt chảy ra chất nước rất trong, có mùi thơm mát rất dễ chịu, thè lưỡi nếm thử, thoát đầu chỉ thấy hơi ngọt nhưng sau đó lại thấy thơm ngọt đậm đà, mùi vị rất đặc biệt, bèn cắn một miếng to nhai rau rầu, giòn tan rất khoái khẩu. Chẳng rõ vì đói quá hay vì mộc quệ tinh này vốn có vị ngon tuyệt trần, ăn vào thấy mê ngay.

Tuyền béo đứng đó chỉ cắn vài ba miếng đã chén sạch nửa cánh tay mộc quệ, chùi mép, rồi lại giơ xẻng công binh xén nốt các phần còn lại. Mộc quệ bị xọc mấy nhát xẻng, thân hơi run run tựa hồ rất đau đớn, sau đó không động đậy gì nữa.

Tôi ăn liền mấy miếng, thấy toàn thân rất sảng khoái, cảm giác đói vợi hẳn đi. Shirley Dương vẫn đang hôn mê, tôi cầm con dao lính dù cắt vài miếng mộc quệ, bóp mũi cô nàng rồi vắt nước vào miếng. Khuôn mặt trắng trẻo của Shirley Dương đang bị làn khí xác chết che phủ, sau khi được uống nước mộc quệ tươi mát, làn tử khí giảm đi rõ rệt. Tôi rất mừng, vậy là đã cứu được Shirley Dương rồi.

Tôi lại cắt vụn mộc quệ, trộn lẫn gạo nếp đắp lên vết thương của Shirley Dương, rồi bảo Tuyền béo vứt bớt vài thứ vô dụng trong túi đi, nhét chỗ mộc quệ còn lại vào túi bịt kín miệng để đem theo. Chẳng nên nán lại lâu ở chốn này, phải lên đường rồi khỏi đây ngay. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tuyền béo moi ra vài thứ mình khí vàng ngọc choán chỗ, vứt xuống đất, nhét nửa cây mộc quệ còn lại vào túi kín miệng. Tôi tiện thể xách cái đầu Hiến vương nhét vào túi hành lý của mình, nếu lại bị dồn đến bước

đường cùng chắc cũng đành lấy nó ra để thoát thân vậy. Không thể vì viên Mộc trần châu mà bỏ mạng được.

Vậy là chúng tôi dừng lại chừng bảy tám phút, được ăn chút ít, nhờ đó khôi phục được một phần thể lực. Tôi nhìn xuống hồ nước dưới thung lũng, chỉ thấy một màu xanh thẫm, dường như không có động tĩnh gì. Nhưng trực giác mách bảo tôi, đây chỉ là sự yên tĩnh trước khi cơn dông bão ập đến, chừng nào chưa xử lý triệt để cái "hầm xác" kia chừng đó không thể yên thân. Tôi lại công Shirley Dương lên, cùng Tuyền béo theo sạn đạo trèo lên phía trên, tiếp tục hành trình chạy trốn.

Tuyền béo vừa đi vừa nói: "Chuyến đi Vân Nam lần này đúng là đi đùa với thần chết, nhưng cũng khai được mấy món đồ xịn, đem về rồi, bọn nó sẽ thêm rõ dãi cho mà xem."

Tôi nói: "Trong túi cậu có cái hộp ngọc chúng ta tìm thấy ở hậu điện thiên cung, tuy chưa biết nó chứa bí mật gì nhưng chắc phải là một thứ quan trọng. Cả cái gương đồng xanh trần quách nữa, hẳn cũng có bề dày lịch sử đấy, có khi là cổ vật thời Thương Chu cũng nên. Những thứ này đều rất khác thường, cậu nên giữ kín miệng, chớ có tiết lộ ra trước khi tôi làm rõ nguồn cơn, kể cả Răng Vàng cũng đừng cho biết."

Nói đến các minh khí lấy được ở mộ Hiến vương, tay tôi bất giác sợ vào túi đeo. Bên trong, cái đầu Hiến vương còn có một nắm nhẵn màu đen moi được từ bàn tay lão ta. Đó cũng là thứ mà Hiến vương rất coi trọng, thậm chí chỉ đứng sau Mộc trần châu, nhưng chúng có tác dụng gì?

Một tiếng vang lớn cắt ngang dòng suy nghĩ miên man của tôi, những tạp âm chói tai của tiếng móng tay cào cào tường không ngớt men theo vách đá truyền tới. Tôi hiểu là nguy rồi, phải còn một quãng xa nữa mới đi đến tận cùng sạn đạo, cố chạy lên cũng không kịp, vội nhìn quanh để tìm một chỗ khuất mà náu. Chợt nhận ra chỗ chúng tôi đang đứng cách cửa hang hồ lô không xa, từ trên đó xuống đây tuy không dễ nhưng quãng phi hổ thảo để leo lên thì không khó.

"Hầm xác" ở đáy hồ đã đến rất gần, tình thế giờ quá mức cấp bách, chỉ còn leo lên hang hồ lô chứ không còn chỗ nào khác để rút vào. Tôi lấy phi hổ thảo của Shirley Dương ra quăng lên vách đá, rồi dùng thừng leo núi với khóa an toàn buộc chặt Shirley Dương lên vai, tay bám dây xích bằng thép tinh luyện của phi hổ thảo, chân đặt vào những chỗ lõm trên vách núi dốc trở ra, dò dẫm từng bước trèo lên miệng hang hồ lô.

Bước vào trong hang, tôi nhận ra mực nước ở đây đã rút đáng kể, xác những con quái thai nhi đồng góm ghếch rải rác khắp nơi, chắc vì chúng không chịu nổi không khí thiếu ôxy ở cửa hang nên đã lui sâu vào trong. Cửa hang lúc này tạm coi là an toàn.

Tôi lập tức đặt Shirley Dương xuống, dùng khóa cố định dây thừng leo núi, thả xuống để tiếp ứng Tuyền béo. Cậu ta mắc chứng sợ độ cao, nếu không có ai tiếp ứng thì không tài nào lên nổi.

Nhưng vừa nhìn xuống tôi bỗng rùng mình. Đây là lần đầu tiên tôi nhìn rõ cái "hầm xác", một khối thịt rữa nát đen sì, cơ hồ che kín nửa lối xuống hồ. Nó là một thi thể kiểu ô đầu, nên trông không giống đầu người có đủ mắt mũi tai miệng như trong truyền thuyết, bề mặt chỉ có vài lỗ đen to tướng, chắc là mắt, mũi, miệng trước đây, đặc biệt có hai lỗ đen một to một nhỏ đối xứng, có lẽ là hai hốc mắt nhục chi. Nó đang bám trên vách đá và không ngừng ngo nguẩy nhích lên, mùi thối khắm đứng trên này cũng ngửi thấy bốc lên ngùn ngụt cùng những làn khí đen gần như che kín cả bầu trời quang đãng.

Hiệu ứng "hầm xác" đang lan rộng đó thực sự không phải tầm thường. Hình như nó không có điểm yếu nào, căn bản không thể ngăn cản được, hề chạm trán lập tức bị hút vào cái "kẽ hở" không ra sống mà cũng không ra chết kia. Tôi vội gọi Tuyền béo hãy đu lên nhanh. Cậu ta cũng biết lợi hại thế nào, vội vàng cật lực trèo lên trên.

Đúng lúc Tuyền béo chỉ còn hai mét nữa là lên đến nơi, bỗng nghe trên không trung vọng xuống một tiếng kêu ai oán, thấy phía trước mặt tối sầm lại, một con cú đại bàng cực lớn đang lao về phía Tuyền béo. Tôi hoảng hốt kêu lên, cái loài súc sinh này là chúa thù dai. Cái đêm hôm nọ trong rừng rậm chúng tôi đã bắn hạ được một con, không ngờ con này dám bắt chước ban ngày, nấp ở chỗ tối trong thung lũng chờ thời cơ tập kích.

Tay tôi đang nắm dây thừng, muốn quay vào lấy súng nhưng không kịp nữa, Tuyền béo vốn sợ độ cao, cố leo lên đã là chuyện thần kỳ rồi chứ đừng nói là đánh trả.

Nói dài dòng là vậy nhưng sự việc diễn ra rất nhanh, con cú đại bàng cuốn theo cơn gió rít, nhắm vào đôi mắt Tuyền béo lao tới. May mà đồng chí Vương Khải Tuyền béo nhà ta từng trải qua bao thử thách trong đấu tranh tàn khốc, lúc thời khắc sinh tử này vẫn nhớ ra phải rút cổ cú đầu tránh thoát toàn bộ vuốt sắc như móc câu thép của con cú đại bàng, nhưng cái đầu né được thì lại để cái túi sau lưng bị nó vỗ trúng.

Cú đại bàng là sát thủ trên bầu trời rừng rậm, bộ vuốt của nó cực sắc, sắc hơn cả lưỡi dao thép. Cái túi chống nước may bằng vải bạt lập tức bị rạch toang theo chiều dọc. Một phân các thứ trong túi bao gồm chiết hộp ngọc, cái gương cổ vàng ra rơi thẳng xuống dưới.

118. Q.3 - Chương 50: Oan Gia Ngõ Hẹp

Chiếc hộp ngọc cổ kính màu đỏ vẽ trên không trung một quang sáng đỏ như máu, tôi chưa kịp nhìn rõ thì nó đã cùng mấy món đồ khác nhanh chóng rơi vào khối "hầm xác" đang không ngừng bò lên, trong chớp mắt chẳng còn thấy bóng dáng đâu nữa.

Tôi đỡ đầu như chết đứng, không tiếc hay ức vì bị mất vật quan trọng là cái hộp ngọc, mà vì một tia sáng vụt lên trong óc, tôi đã lơ mơ đoán ra trong cái hộp ngọc ấy chứa đựng bí mật gì.

Bỗng nghe thấy phía dưới cửa hang có tiếng va đập rất mạnh, tôi mới bừng tỉnh, chợt nhớ ra Tuyền béo vẫn chưa lên đến nơi, bèn vội cúi xuống tiếp ứng. Thì ra con cú đại bàng đã vỗ huyệt một lần lại lượn một vòng trên không rồi từ chỗ tối lao xuống một lần nữa. Tuyền béo lơ lửng bên vách đá, khẩu "máy chữ Chicago" duy nhất còn đạn thì đang buộc dây thừng thả đeo bên dưới, đương lúc gấp gáp thế này không thể dùng được, Tuyền béo bèn gỡ chiếc xẻng công binh phang cật lực vào con cú đại bàng đang lao tới.

Cái xẻng thép đập trúng đầu cú đại bàng khiến nó gãy cổ giáp xương, rơi xuống dưới như cánh diều lớn đứt dây, bị hút hồn luôn vào khối "hầm xác". Tuyền béo vận sức quá mạnh, người cũng chao cả đi, suýt nữa đứt cả ba sợi thừng, bèn vội ném bỏ cái xẻng, bám thừng thật chắc rồi ngửa mặt nhắm nghiền mắt ra sức leo lên, không dám nhìn xuống dưới nữa.

Tôi đứng bên trên hét gọi tên Tuyền béo để cậu ta tỉnh táo trở lại, đồng thời vận hết sức bình sinh mà kéo, Tuyền béo cũng gắng sức trèo, cuối cùng cũng đưa được cậu ta lên.

Vừa vào được hang, Tuyền béo đã ngồi phịch ngay xuống, luôn tay lau mồ hôi, rõ ràng là vẫn chưa hoàn hồn sau lần trèo cao kinh hãi vừa rồi. Tôi bước lại kiểm tra cái túi đeo lưng của cậu ta, bên trong vẫn còn non nửa các đồ vật, chủ yếu là một quệ nhét vào túi kín miệng, hai hộp thuốc nổ còn lại sau khi nổ phá thiên môn, các thứ khác mất sạch, trong đó có cả chiếc "xẻng toàn phong" chưa dùng vào việc gì và các khí giới khác.

Tôi nhắc thuốc nổ ra để có thể sẵn sàng dùng đến, sau đó dùng băng keo dán lại vết rách trên ba lô, và lấy kẹp để tạm cố định nó lại. Lúc này chẳng còn tâm trạng nào để so đo được mất. Tôi bật đèn chiếu trên đầu, công Shirley Dương lên, vỗ vai Tuyền béo ai ủi, bảo cậu ta khấn nguyện cùng tôi rút sâu vào trong hang hồ lô. Cái khối "hầm xác" kia mỗi khi nuốt phải vật gì lớn thì tốc độ chậm đi rõ rệt. Có lẽ con sâu to dùng nửa sống nửa chết trong hang này có thể cản trở nó một lúc, chúng tôi có thể tranh thủ thời gian quý báu để thoát thân.

Tuyền béo nghiêng rằng đứng dậy cầm súng và ba lô, vừa chạy vừa hỏi tôi: "Này tư lệnh Nhất, sao hôm nay cậu hơi lạ, cứ như biến thành một người khác rồi ấy?"

Shirley Dương đang được tôi cõng trên lưng đã bắt đầu tỉnh lại, chẳng rõ có phải là tác dụng của một quệ hay không nữa, nhưng trông vẫn rất yếu, không nói chuyện được. Tôi rất lo nếu cô cứ hôn mê mãi thì sẽ vô cùng nguy hiểm, nhưng cũng lo bỗng dưng bừng tỉnh thế này chỉ là hồi quang phản chiếu thì sao. Nhưng cũng chẳng có thời giờ đứng lại để xem vết thương của cô, tâm trí đang rối bời, lại không nghe rõ Tuyền béo nói những câu gì, thuận miệng hỏi vặn lại: "Biến cái chó gì mà biến?"

Tuyền béo nói: "Thì ngày thường với cái tính của cậu ấy, nếu bị mất ngủ ấy thứ quan trọng như thế chắc cậu sẽ phỏng mang trợn mắt chửi má bà tôi lên ấy chứ, lần này chẳng thấy nói gì, mà lại hiền như Bụt ấy! Tôi thấy chẳng quen tí nào!"

Tôi bảo, "Cậu ăn nói chẳng đâu vào đâu, trước đây cậu gây ra biết bao tai vạ cho tôi nhưng đã bao giờ tôi phê phán cậu chưa? Tôi vẫn suốt ngày ngọt ngào tình cảm để thuyết phục và giáo dục cậu. Tôi thấy cậu nói ngược thì có. Cậu xưa nay vẫn tự cho mình là 'trợn mắt coi khinh nghìn lực sĩ' kia mà? Xảy ra chuyện bất ngờ lúc này, chúng ta không ai phải chịu trách nhiệm hết, không gây tay què chân đã là thắng lợi lắm rồi. Vả lại, các đồ tùy táng ấy tuy quý thật nhưng cũng không là gì, còn sống thì chúng ta vẫn còn khối cơ hội. Trong hai thứ cổ vật ấy, đương nhiên cái gương cổ là báu vật nhưng được rồi lại mất cũng không ảnh hưởng gì lớn, ta cứ nhớ kỹ mẫu mã, về Bắc Kinh rồi nghe ngóng thăm dò, sau này sẽ tìm cái khác, không phải là không được."

Còn cái hộp ngọc cổ đỏ thắm kia, tôi chợt nghĩ chắc chắn trong đó đựng Long cốt thiên thư, tức là cũng giống cái mảnh mà gia đình Shirley Dương truyền lại, đều dùng để ghi chép "Phượng gáy Kỳ Sơn". Mảnh long cốt tìm thấy ở thành Hắc Thủy Tây Hạ, và mảnh đào được ở huyện Cổ Lam thất lạc do máy bay vận tay bị rơi, có lẽ cùng một nội dung.

Xưa nay Long cốt Thiên thư, vẫn do Đại nội nâng niu giữ kín, nếu các nội dung của nó chỉ là truyền thuyết "Phượng gáy Kỳ Sơn" thì nhất định không cần phải giữ bí mật đến thế. Vậy nó hẳn phải có những chỗ tuyệt mật chi đây, rất có thể là ghi chép về lai lịch của Mộc trần châu, hoặc về phép trường sinh thành tiên, mà để hiểu được phải có cách khác. Không phải giáo sư Tôn không cho chúng tôi biết mà có lẽ chính ông cũng mù tịt. Giữa Long cốt Thiên thư và Mật phượng hoàng nhất định phải có mối liên quan rất lớn.

Những ý nghĩ này tràn ngập trong tôi, nhưng giờ không rảnh đâu mà nói rõ với Tuyền béo, chỉ cần cậu ta đừng nghĩ gì nhiều, trước mắt cứ nghe theo sự chỉ huy của tôi là được.

Mực nước trong hang hồ lô đã thấp đi rất nhiều, những chỗ không ngập lộ ra các nham tầng ẩm và trơn, chúng tôi cứ nhằm những chỗ có thể đặt chân được mà chạy sâu vào bên trong. Trên mặt đất mỗi lúc một nhiều các con quái thai và xác phụ nữ để làm kén đông, có chỗ chất cao như núi, lách đi giữa đó chẳng khác gì lội trong biển xác chết, nhưng rốt cuộc vẫn không thấy con quái vật nào còn sống.

Chúng tôi càng đi vào càng sâu, trong lòng không tránh hồ nghi, liệu có phải tất cả bọn quái thai kia đã chết sạch rồi không? Lẽ nào chúng nấp sâu tít bên trong hòng đợi những con mồi là chúng tôi dẫn xác đến?

Những tiếng ồn chói tai đang áp đến gần phía sau, đã hết đường rút, dù biết phía trước có mai phục cũng vẫn phải liều chạy lên. Tôi và Tuyền béo vừa chạy vừa chuẩn bị vũ khí, những thứ có thể dùng công kích kẻ địch hầu như chẳng còn lại cái nào. Tôi nói với Tuyền béo: "Phen này chúng ta vũ khí lương thực cạn kiệt thật rồi, còn khó khăn hơn hồng quân năm xưa ở tỉnh Cương Sơn. Đúng là mả bà nhà nó, sĩ quan nhiều hơn lính, lính nhiều hơn súng, súng nhiều hơn đạn, trận này hết cách đánh rồi!"

Xung quanh rộ lên những tiếng rìn rít lao xao dồn dập vô cùng, trên dưới trái phải, trong bóng tối hiện ra vô số thân thể trắng trắng lúc nhúc ngo ngoáy. Rốt cuộc cả một đàn quái thai cũng xuất hiện, đã dàn thành một cánh cung bủa vây chúng tôi. Chuyện này thì chúng tôi đã chuẩn bị tâm lý sẵn, bị chúng cắn chết hoặc sẽ bị "hầm xác" nuốt sống đều chẳng khác gì nhau, cách thức có khác nhau nhưng cũng thế cả thôi! Truyện "Ma Thối Đèn "

Những âm thanh của khối "hầm xác" cũng chỉ còn cách vài mét, tôi và Tuyền béo bất chấp tất cả, chạy thực mạng vào trong, đám quái thai chặn sẵn đường đang chờ xông lên vây chặt lấy con mồi, bỗng thấy phía sau chúng tôi náo loạn, những con chạy chậm đều bị hầm xác nuốt gọn.

Đám quái thai này không biết "hầm xác" lợi hại đến đâu, bị mùi thối của khối thịt ấy hấp dẫn nên cứ há cái mồm to tướng đồ hồng nhao đến. Nhân đó, tôi và Tuyền béo xông lên phía trước, có vài con rả rác đứng gần, chưa kịp vô chúng tôi thì đã bị cơn mưa đạn của Tuyền béo bắn nát như tương.

Tình cảnh trong hang trở nên hỗn loạn hết sức, chúng tôi nhân đó chạy lên được một quãng. Bỗng nghe thấy áo giáp nặng nề lan canh, con sâu to bị choàng bộ yêu giáp vậy rỗng đang uốn éo vùng vẫy xô vào vách đá. Thì ra đám quái thai nằm sâu trong hang đang đói meo, thấy con sâu bắt tử bất động gần đó, liền xông vào gặm xe. Ngoài những chỗ được áo giáp che kín, thân hình con sâu bị gặm nát bươm, nửa chìm trong đá núi đã bị đứt lìa, văng ra khỏi vách núi. Truyện "Ma Thối Đèn "

Con sâu bắt tử này không có thần kinh trung ương, toàn thân chỉ có thần kinh kiểu bánh xe, dù bị cắn nát nhè vẫn cứ sống sót, sau một thời gian liền hồi lại, lăn quẩy dữ dội tự như con giun bị đàn kiến đốt, hồng

hắt văng bọn quái vật đang cắn chặt không buông trên mình ra.

Vì phải tránh cuộc vật lộn giữa con sâu khổng lồ và lũ quái thai nhi đồng, chúng tôi đành chạy chậm lại. Lúc này khối thịt "hầm xác" to như cái tủ đã nuốt chửng vô số quái thai cả sống lẫn chết, rồi đuổi theo chúng tôi.

Chúng tôi chạy vào bên trái hang hồ lô, bên phải là con sâu to mặc áo giáp đồng đang giãy giụa và đâm trùng nhi. Khối "hầm xác" cũng tràn vào phía trái. Tôi thấy đã hết chỗ nấp, vậy là đến lúc phải xuất chiêu cuối cùng, nghĩ đoạn liền cầm cái đầu Hiến vương ném vào phía sau con sâu bắt tử.

Quả nhiên hầm xác lập tức chuyển hướng, di chuyển về phía bên phải hang hồ lô, tức thời bị thân con sâu cắn lỏi, tốc độ tạm thời chậm lại. Tôi thấy đã có cơ hội bèn nhắm một chỗ trống chạy sang nhặt luôn cái đầu Hiến vương rồi tiếp tục chạy trốn vào sâu trong hang.

Lần này nhờ vô số sinh vật trong hang hồ lô, chúng tôi lại tạm thời hãm được khối quách thịt ô đầu bám riết không thôi, lần sau sẽ không còn gì cản nổi nó nữa, dù rất không muốn có lẽ cũng đành phải vứt bỏ cái đầu người có thể chứa Mộc trần châu để giữ lấy mạng đã rồi tính kế khác vậy.

Đi lên phía trước chưa được mấy bước, Tuyền béo chẳng để ý dưới chân nên ngã sấp dúm dúm. Bất chợt một đàn quái thai từ trong bóng tối chui ra vây kín chúng tôi không chừa một khe hở.

Đạn đã bắn hết sạch, "máy chữ Chicago" tiện tay cũng đã vứt trên đường, chỉ còn cây cuốc chim và chiếc xẻng công binh mà tôi và Tuyền béo chia nhau cầm, thêm khẩu súng ngắn 64 trong tay tôi. Chỉ với mấy thứ này thì chống chọi sao nổi đàn quái vật đông như thế? Người ta vẫn bảo số trời khó thoát là vậy, có lẽ số chúng tôi bị cái lũ nửa người nửa sâu này ăn thịt mất rồi.

Chợt Tuyền béo nhận ra vật khiến cậu ta bị ngã chính là cái hòm bằng đồng mà chúng tôi gọi là cái hộp ma Pandora. Mấy thứ rải rác trên mặt đất đều là những thần khí của dân man di mà trước đây con sâu đã nôn ra, gồm bộ xương ba con sơn tiêu, cái bình chứa thai ngọc, và thiềm cung tinh xảo mỹ lệ.

Con cóc ma là cội rễ tai họa, tiện tay trừ nó trước đã, rồi dùng thuốc nổ dụ quái vật ra xa. Tôi co chân đá văng cái nắp thiềm cung, giờ súng ngắn 64 nổ liền nằm phát, bắn nát con cóc quái dị ba chân. Đường như không khí của cả hang hồ lô cũng theo đó mà run rẩy lên một nhịp.

Đám quái vật không hiểu sao bỗng trở nên hoảng loạn, hình như cũng biết tầm quan trọng của thiềm cung và cảm thấy đại nạn sắp ập đến. Chúng rất nhạy cảm với sự biến đổi của không khí, tuy lúc này chưa đến nỗi chết ngay nhưng đều thấy bất an, rồi cả lũ đâm ra nháo nhác, bỏ qua ba chúng tôi, thi nhau chạy tán loạn khắp chốn, có con lớn ngớ ngẩn nhảy luôn vào hầm xác.

Tuyền béo nói: "Hơ hơ, ta vớ bỏ rồi, mau chuẩn sớm đi thôi." Đoạn liền nhặt luôn cái vỏ ngọc thả vào ba lô rách. Tôi thấy thời cơ đã đến, bèn công Shirley Dương lên, xách ba lô cướp đường chạy.

Vùng bên kia của hang hồ lô là rừng hóa thạch bị nước nhấn chìm, mực nước ở đây vẫn như trước, không có gì thay đổi. Chúng tôi chạy một mạch đến chỗ này, lại còn phải công người nữa, cũng may mà lúc ở thung lũng đã ăn già nửa cây mộc quệ. Cây mộc quệ ấy phải mất cả vạn năm mới hình thành được, dù sao cũng chẳng phải vật tầm thường, ăn xong cảm thấy sức khỏe và tinh lực dồi dào như không thể nào cạn, nhưng đến lúc này cũng bắt đầu thấy không trụ nổi nữa.

Tôi và Tuyền béo đều mệt đứt hơi, còn Shirley Dương đã tỉnh táo trở lại, thể lực cũng khôi phục được phần nào. Tôi tranh thủ thời gian, thay gạo nếp và mộc quệ mới đắp vào chân cho cô. Năm gạo nếp cũ thay ra khô cứng và đen như than, đúng là đã hút được chất độc xác chết ra, trộn thêm mộc quệ quả là có tác dụng kỳ diệu.

Nhân lúc thay thuốc, chúng tôi thở được một lát, vừa định xuống nước bỗng thấy một con sâu rất nhiều chân, trông như con rết chui ra từ cửa hang phía sau lưng. Nó to gấp vài lần cái vai nước, dài gần chục mét. Tôi và Tuyền béo lập tức hiểu ra, nó chính là con sâu già mặc giáp đồng vậy rỗng, bị lũ quái vật trong hang cắn đứt làm hai nửa, lại bị quách thịt ô đầu hút chặt rồi nuốt hết lớp giáp đồng, lộ ra cái thân sâu trần trụi. Nó bò đến đây hình như cũng đang chạy trốn.

Tôi thấy trên thân nó có mấy con quái thai trắng trắng đang cắn chặt, bèn nói với Tuyền béo: "Tư lệnh Tuyền béo, ta lên đoàn xe này quá giang luôn thể, kéo chạy nửa thì một học máu ra mất!"

Tuyền béo gật ngay, rồi vùng cuốc chim bập vào con sâu, tôi bảo Shirley Dương ôm chặt lấy mình, khóa chặt móc an toàn nổi hai người lại, bám sát sau lưng Tuyền béo, khi con sâu khổng lồ lướt qua trước mặt, chúng tôi liền dùng xẻng công binh và dao lính dù bập luôn vào một phát. Một luồng xung lực mạnh mẽ lao phía trước, kéo giật chúng tôi đi theo.

Con sâu bắt tử lao xuống nước, bọt bắn tung tóe, khiến các loài côn trùng cỡ bự nấp trong rừng hóa thách chạy nhảy nháo nhào. Tôi chỉ nghe tiếng gió ù ù bên tai, không biết mình đang ở vị trí nào nữa. Shirley Dương ở đằng sau ôm chặt tôi cũng không dám lỏng tay. Tôi thầm cầu khẩn sư tổ Mô Kim phù hộ, đừng để chúng tôi va phải cây hóa thạch, vừa khấn đến đây bỗng thấy người lạnh toát, thân thể đã theo con sâu to ùng chìm xuống nước.

Tôi thầm kinh hoàng trong lòng, cái bình ôxy xách tay đã mất từ bao giờ chẳng biết, nếu bị chìm thế này thì chúng tôi buộc phải con sâu ra mà ngoi lên mặt nước thôi. Tôi cảm thấy Shirley Dương bám vai mình một cái, tôi hiểu rằng cô vẫn còn rất yếu, không thể ở lâu dưới nước, liền chuẩn bị buông tay ra, không ngờ con sâu lại uốn mình lao vù lên mặt nước, mới biết nó còn cần dưỡng khí hơn cả chúng tôi.

Cũng chẳng rõ bao lâu sau, cỗ xe tốc hành chạy bạt mạng khiếp đảm này từ từ giảm tốc rồi cuối cùng cũng dừng lại. Thiềm cung đã bị tôi phá hủy, con sâu già này cũng mất chỗ dựa để sinh tồn, đến hồ tuần táng chất toàn ngà voi thì không thể cử động được nữa. Lúc chúng tôi vào hang hồ lỗ, đã đánh nó một trận tơi bời khiến nó phun ra hết khí đỏ trong thân thể, đến khi chúng tôi trở ra nó mới hồi phục phần nào. Giờ sức nó đã kiệt, thần kinh hình bánh xe dần xơ cứng hoại tử, tuy chưa chết hẳn nhưng cũng chẳng sống nổi mấy chốc, đợi khi nào khối "hầm xác" kia tràn đến sẽ tiêu hóa triệt để nó.

Tôi ôm Shirley Dương xuống khỏi lưng con sâu, thấy hơi xác chết trên mặt cô đã giảm đi ít nhiều, trong lòng lấy làm mừng rỡ. Giờ đây chúng tôi đều đã mệt mỏi rã rời, kể từ lúc vào núi Già Long đến giờ chưa đầy ba ngày mà có cảm giác dài hơn ba năm.

Tôi đoán rằng cái quách thịt ở phía sau vẫn truy kích không tha, nhưng đã bị chúng tôi bỏ xa một quãng, mặt khác "hầm xác" nuốt càng nhiều thứ tốc độ của nó sẽ càng chậm lại, con sâu khổng lồ ở rãnh tuần táng này cũng có thể làm chậm bước tiến của nó. Tôi và Tuyền béo bèn cùng đỡ Shirley Dương, lết trở về lối vào ám đạo trước miếu sơn thần, tạm nghỉ năm phút để điều hòa hơi thở, sau đó còn phải chạy tiếp nữa.

Tuyền béo vừa xoa nắn các vết tím đỏ trên người vừa hỏi tôi: "Nhất này, mình phải chạy đến bao giờ mới thôi nhỉ? Hai chân tôi nặng như đeo chì rồi, khắp người chỗ nào cũng đau, nếu lại chạy nữa chỉ e tôi phải bàn giao tính mạng ở đây mất thôi."

Tôi thở mạnh, nói: "Có lẽ cái hầm xác chết mẹ ấy là khí rửa bám quanh quách thịt, tạo ra một cái huyết dũ, trong đục không rõ ràng, gặp thứ gì tiêu hóa thứ ấy. Tôi nghĩ chỉ còn cách dụ nó đến cửa Trùng cốc may ra có cơ hội giải quyết."

Lối vào Trùng cốc là nơi có địa hình mấp mô đối xứng, thuật ngữ phong thủy gọi là nơi "đốn bút thanh long". Bên trái là trâu lông, bên phải là voi múa, địa thế ở giữa tựa như chuông treo giữa tinh môn, là một "thiên thành vị" âm dương trong đục rạch rồi, khứ được hung ác. Nếu hầm xác đến đây, khí thanh trọc trong nó sẽ bị tan rã. Nhưng cái lý luận này có tác dụng hay không, hoàn toàn không có gì chắc ăn, đành phải mạo hiểm thử xem sao đã, bởi vì ngoài ra thực chẳng còn cách nào khác hơn.

Tôi nói tóm tắt ngắn gọn với Tuyền béo về kế hoạch của mình, cầm bình nước lên uống sạch chút nước còn lại, rồi quăng đi, hành lý lúc này cần gọn nhẹ hết mức. Còn một ít thuốc nổ nữa, tôi bảo Tuyền béo đặt thuốc nổ phá luôn lối vào trước miếu sơn thần, bằng mọi cách có thể có thêm chút thời gian. Sau đó tôi vào miếu sơn thần lấy các vật dụng dự phòng như thực phẩm, pin, đèn pin hôm trước tạm cất ở đây.

Say vài phút chỉnh đốn, chúng tôi lại vội vã xuất phát. Miếu sơn thần cách lối vào Trùng cốc không xa, nhưng cây cối rậm rạp rất khó đi, hai bên là dốc núi dựng đứng, địa thế hiểm nguy, đúng là trời như sợi chỉ, núi tựa cửa vào. Cây cối dày đặc, sông suối đan xen chẳng chịt, đá khe nhấp nhô, chúng tôi đi chậm hẳn lại khi vào đến sơn cốc.

Tuyền béo bỗng dừng lại giờ xẻng công binh chặt đứt đôi một con rắn hoa đang nằm cuộn trên cây. Nó oằn lên vài cái rồi rơi tuột xuống. Tuyền béo đưa tay tóm gọn rồi quay lại nói với tôi: "Lát nữa ra ngoài rồi,

tư lệnh Tuyền béo này sẽ trở tài nấu món rắn nướng xẻng tôi đã học được từ hồi đi thực tế sản xuất ở Nội Mông cho hai người xem.”

Tôi thúc giục Tuyền béo: ”Bây giờ là lúc nào rồi mà còn tính chuyện ăn thịt rắn? Ông đi nhanh nhanh lên cho tôi nhờ, ra khỏi Trùng cốc, ông muốn ăn gì cứ việc xả láng.”

Chúng tôi định bước tiếp, bỗng thấy một đàn quạ đen bay nháo nhác trên đỉnh đầu, xa xa phía sau lưng vọng đến tiếng cây cối gãy đổ. Tôi vội bảo Tuyền béo đỡ Shirley Dương, rồi trèo lên một cái cây to ngay bên cạnh để quan sát, chỗ này không còn cách lối vào sơn cốc bao xa, nhưng khối quách thịt ở phía sau đã đuổi đến nơi.

Tôi hỏi Tuyền béo: ”Mau đi đi, chỉ vài phút nữa là bị đuổi kịp đấy.” Rồi tôi nhảy xuống, cùng Tuyền béo khiêng Shirley Dương lên co cẳng chạy luôn. Vòng qua hai cây sồi rậm rạp, đã thấy ngay trước mặt là hai cây thạch trụ vẽ hình con mắt ở lối vào Trùng cốc, tiếng cây cối đổ ràn rạt vang lên ở phía sau, nghe âm thanh đó đủ biết khối ”hầm xác” chỉ còn cách chúng tôi hai chục mét là cùng.

Tôi chợt nghĩ nếu cứ chạy thẳng qua cửa Trùng cốc, lỡ gặp chuyện bất trắc gì e khó mà chống cự, bèn dừng lại bảo Tuyền béo công Shirley Dương chạy rẽ sang dốc núi bên cạnh. Dốc núi ở lối vào Trùng cốc không dốc đứng như phía trong này, nhưng chúng tôi đều đã kiệt sức, đầu cứ ong ong như đang bị vô số con sâu gặm nhấm, tai ù đặc miến cường lắm mới lên được nửa chừng. Tới đó tôi moi túi xách lấy dầu Hiến vương. Mắt mũi tai mồm đều mờ mịt, ban ngày ban mặt nhìn cái đầu này chẳng dễ chịu gì, hơn nữa hình như nó lại đang có biến đổi gì đó, tôi không có thì giờ nhìn kỹ bèn dùng phi hồ ngoắc vào cái đầu lão ra, rồi lợi dụng lực ly tâm quăng nó vào trong Trùng cốc. Liệu có thể thoát sự truy đuổi của ”hầm xác” hay không, có thể đem cái thủ cấp quan trọng này về hay không, đều dựa vào chuyện này cả

119. Q.3 - Chương 51: Con Số Bí Ẩn

Đứng từ dốc núi này nhìn xuống, thấy sơn cốc trải dài vài dặm mù mịt một màu đen. Cái ”hầm xác” suốt dọc đường luôn phình to thêm, dường như đã choán hết cả sơn cốc phía sau, thật không rõ cái ngách hẹp này có thể phá nổi khối ác khí hỗn độn này không nữa. Chúng tôi giờ lên trời không được, xuống đất chẳng xong, chỉ còn cách hành động theo kế hoạch đã phác ra, thành công hay thất bại còn tùy xem ông trời có mắt hay không vậy.

Phi hồ trào tựa như quả chùy thủy tinh, quay mấy vòng, khi cảm thấy lực đã mạnh tới đá, tôi lập tức nhả tay, cái đầu Hiến vương bị lực ly tâm văng ra bên ngoài sơn cốc.

Tôi vốn định theo dõi vị trí rơi của cái đầu người, nhưng vì vận sức quá mạnh, chân bám không chắc nên cả người liền ngã lặn xuống dốc. Phía dưới không xa là một khóm chuối tiêu, tôi bị mắc vào đó, tai nghe một tiếng nổ như sấm rền vang dội khắp sơn cốc, trước mắt tối sầm, rồi không biết gì nữa.

Lúc hôn mê chẳng biết thời gian ngắn dài thế nào, chỉ biết là rất không muốn mở mắt ra, chỉ mong cứ ngủ mãi chẳng dậy nữa, nhưng bụng càng lúc càng cồn cào, nên vẫn phải tỉnh dậy. Vừa mở mắt liền thấy ánh mặt trời chói chang, không ngờ đã là ban ngày rồi, tôi nhìn khắp xung quanh, thấy mình đang nằm trên dốc, người được phủ mấy tàu lá chuối, đầu gối lên cái balô, Shirley Dương đang ngồi bên đọc cuốn ”Kinh Thánh”, chân vẫn còn băng bó, nhưng sắc mặt đã không còn dấu hiệu của làn khí xác chết nữa.

Tôi vẫn lơ mơ chưa tỉnh hẳn, hỏi Shirley Dương rằng tôi đã bị ngất bao lâu, có bị thương nặng không.

Shirley Dương cười đáp: ”Bị ngất mà vẫn ngáy o o à? Vì anh quá mệt mỏi, rồi bị xô phải cây, thế là ngủ liền một ngày một đêm thôi.”

Nghe Shirley Dương kể lại, thì ra tôi bị xô vào khóm cây chuối, sau đó ngủ li bì. Khối ”hầm xác” ô đầu xông vào cửa sơn cốc, bị địa thế ”đốn bứt thanh long, bình phong tẩu mã” chặn đứng, đám ác khí hỗn độn bám trong đó tan biến, chảy ra rất nhiều nước bắn. Cuối cùng, ở cửa sơn cốc chỉ còn lại các xác vỏ nhục chi to bằng gian nhà, nhìn từ trên cao xuống, trông rất giống một con ốc biển khổng lồ màu trắng.

Tất cả các vật bị ”hầm xác” tiêu hóa đều biến thành bùn, hơi thổi bị gió núi thổi tạt đi, tan biến cả rồi. Tuyền béo lần lượt dìu tôi và Shirley Dương lên đỉnh dốc, rồi cũng nằm vật ra ngủ, thần kinh đang quá

căng mà bất chợt chùng xuống thì chẳng thể gượng dậy nổi nữa. May sao Shirley Dương đã được khử độc tương đối, tự tay thay được gạo nếp và mộc quế lần cuối đắp vào vết thương. Giờ đây có thể biết rõ mộc quế hình người rất có công hiệu, chỉ một ngày nữa là cùng, Shirley Dương sẽ bình phục hoàn toàn.

Sáng sớm Tuyền béo thức dậy vì đói bụng, đã lên phía trước sơn cốc tìm đầu người, sau đó vào miếu sơn thần lấy các vật dụng của chúng tôi, có lẽ lát nữa sẽ về.

Tôi thấy mọi việc đã ổn, chỉ chờ Tuyền béo về làm bữa ăn, sau đó, kết cái bè rồi quay ra theo đường thủy, coi như chuyến đi đã thành công. Chỉ có điều còn chưa biết cái đầu người có chứa Mộc trần châu mà chúng tôi khổ sở cất công đi tìm không. Kết quả chuyến đi Vân Nam mô kim đồ đầu này thế nào, chủ yếu đều phải trông vào đây cả.

Shirley Dương nói: "Lúc này có đến chín chín phần trăm khả năng là trong cái đầu người nửa hóa thạch ấy có Mật phượng hoàng. Nhưng ở Vân Nam không có cách để giám định, việc này phải chờ khi về đến nơi mới làm được."

Tuyền béo điu các thứ hành lý của chúng tôi về đến sơn cốc, dọc đường còn bắt thêm vài con rắn hoa nữa, thấy chúng tôi đã thức dậy cả, bèn nhóm lửa nướng rắn. Cả ba chúng tôi đều rất đói, liền ăn uống thỏa thuê một bữa, sau đó đi xuống sơn cốc tìm đường trở về núi Già Long.

Shirley Dương hỏi tôi có cần đốt trụ cái vỏ nhục chi vạn năm kia không. Tôi nói rằng không cần thiết, trừ phi bên trong nó vẫn chất hàng đồng thi thể, còn không chẳng bao lâu nữa nó sẽ bị thực vật và đất bùn ở đây vùi lấp. Chỗ này cũng không phải là huyết phong thủy đại xung, sẽ không xảy ra biến động gì hết, nếu đốt nó e sẽ tránh khỏi bị "Tào Tháo đuổi" cả chục ngày.

Đi men theo dòng sông Rắn rất dễ tìm về lối vào sơn động trong núi Già Long. Tôi để Shirley Dương ngồi lại trước cửa hang trông đồ đạc, rồi cùng Tuyền béo đi quanh tìm mấy cây gỗ, dùng mấy sợi thừng còn lại và lấy thêm dây leo già kết thành cái bè nhỏ nhỏ, kéo về đến cửa hang.

Đi đường thủy về có thể gặp phải lũ cá rắn viper với hàm răng nhọn hoắt, nhưng miễn bè gỗ không bị dính máu tươi thì cũng không thành vấn đề. Chỉ rắc rối nhất chuyện phải đi ngược dòng, mà nước lại lớn, sẽ phải tốn thêm sức lực.

Chúng tôi ngược dòng trở về, trên đường không gặp chuyện gì nguy hiểm, chỉ có khi bè ra khỏi núi Già Long, hai vai tôi đã mỏi nhừ tê dại. Trong khu mộ cổ đã vật lộn đủ đường, trên người tôi ít nhất phải có mười mấy chỗ bị sứt mẻ sưng vù, lại gặp phải môi trường ẩm ướt nên cứ đau âm ỉ mãi. Tháo mũ leo núi ra nhìn, thấy toàn vết xước vết lõm. Nhớ lại mấy ngày vừa qua, suýt nữa đã hóa thành ma nơi đất khách, giờ chẳng khác gì như được hồi sinh!

Trở về đến quán trọ Thái Vân, tôi thấy rất áy náy với chị chủ quán, mình đã mượn của chị súng hơi Kiếm Uy rồi còn làm mất, lúc trở ra chỉ muốn quay lại, nhưng không thể nhớ đã đánh mất ở chỗ nào. đành phải nói với chị rằng chúng tôi vào núi bắt bướm, gặp con rắn, phải vật lộn với nó rồi đánh mất, bướm cũng không bắt được.

Chị chủ quán nói cây súng vốn cũng bỏ xó, mất rồi thì thôi, các vị bình an trở về là tốt rồi. Núi Già Long vốn có lắm rắn, ngay các vị thợ săn địa phương gặp phải cũng khó giữ nổi mạng. Mấy năm gần đây ít thấy rắn to, các vị gặp phải mà không sợ sẩy gì là tốt lắm rồi.

Chúng tôi ở lại quán trọ Thái Vân nghỉ ngơi vài ngày, chờ Shirley Dương bình phục hẳn, rồi thanh toán thật dư dả cho chủ quán, hết sức cảm tạ chị, sau đó mới lên đường.

Về đến Côn Minh, chúng tôi lên tàu hỏa, ngồi ở toa giường mềm, tôi không nén nổi tính tò mò được nữa, bèn cùng Shirley Dương bàn bạc nghiên cứu xem mấy thứ lấy được ở mộ Hiến Vương có công dụng ra sao, chắc bên trong phải ẩn chứa nhiều bí ẩn chưa lý giải được.

Tôi thấy bên ngoài không có ai, bèn đóng cửa lại, bảo Tuyền béo lấy các món đồ ra. Truyện "Ma Thối Đền"

Trước tiên, Tuyền béo lấy ra chiếc vỏ ngọc, trong vỏ vốn đựng nước trong, ngâm một cái thai ngọc bé xíu, nhưng chẳng rõ lúc hỗn loạn nước đã sạch trơn từ bao giờ. Cái thai không được ngâm nước trong đã bị khô héo, đổ nước bình thường vào nhìn vẫn không trong suốt được như trước kia. Có lẽ cái thai ngọc là một

thứ kiểu như tiêu bản ngày nay, nhưng không rõ chất nước kia là thứ gì mà lại có được tác dụng như thế. Đây là một vật tể ghi dấu tín ngưỡng phồn thực ở núi Già Long, không liên quan gì đến Mộc trăn châu, nên chúng tôi cũng không bận tâm hơn, liền bảo Tuyền béo cất đi, tiếp tục xem đến thứ khác. Tuyền béo lấy ra hơn chục cái vòng ngọc đen. Cái này là tôi moi được từ bàn tay Hiến vương, chắc chắn là thứ minh khí quan trọng hơn mọi vật tùy táng khác.

Vừa lôi đám vòng ấy ra, ba chúng tôi lập tức bịt mũi kêu: "Thối quá!" Những cái vòng ám hơi thối của xác chết, mùi rất tởm, từ lúc ở quán trọ, tôi đã dùng trầm hương long não hun mấy ngày mà vẫn không hết mùi, đành lại thả vào cái túi kín miệng, nhìn qua nilon vậy. Truyện "Ma Thối Đèn "

Chúng tôi xem một hồi lâu, đều không nhận ra điều gì. Những vòng ngọc này không chạm khắc tinh xảo, cũng chẳng phải làm từ vật liệu gì cực kỳ giá trị, bất quá là có niên đại lâu đời, đã từng sử dụng thường xuyên nên nhẵn bóng.

Tôi chợt nảy ra một ý lạ, bèn nói với Tuyền béo và Shirley Dương: "Hiến vương chỉ theo đuổi đơn thuần một mục đích là thành tiên, được trường sinh. Ở trong nhục quách, chúng ta đã thấy cái lò luyện đan, trong lò còn sót được thạch ngũ sắc, có lẽ là thần sa, hạt chì, lưu huỳnh gì đó, thời cổ gọi là ngũ thạch tán. Những người tu tiên, ngoài luyện đan ra, còn có một hoạt động khác rất quan trọng là giao lưu với thần tiên."

Tuyền béo ra vẻ hiểu biết, nói: "Ồ, thì ra những cái này là để tung lên trời phải không, có lẽ tương tự như là đi xin thẻ rồi!"

Tôi nói: "Không đúng. Tôi đoán rằng ngoài những nghi thức quy mô lớn kiểu như xem cảnh hồ, chắc còn có một thứ hoạt động thường ngày nào đó. Người thời cổ rất thích "xin thần tiên giáng bút", tuy thần tiên chưa chắc đã hạ cố, nhưng cũng là một điểm tựa tinh thần cho họ. Tôi nghĩ những vòng ngọc này được dùng phối hợp với khay xin chữ, trên khay có nhiều chữ rối loạn, họ dùng những vòng ngọc này để khoanh chữ, chúng là dụng cụ để bói toán" 1 Truyện "Ma Thối Đèn "

Tuyền béo hỏi: "Một người có bao nhiêu tay, sao phải dùng lắm vòng ngọc thế này?"

Tôi chẳng biết nói sao, đành lý sự: "Có lẽ họ phải xem trăng sao biến đổi thế nào, rồi sẽ chọn một cái vòng để giao lưu với thần tiên."

Shirley Dương bỗng nói: "Đúng là dùng để khoanh chữ, nhưng đây là một bộ dụng cụ kiểu như thiết bị đặt mật mã giải mật mã ấy. Kích cỡ các con chữ trên Long cốt Thiên thư, vừa khéo bằng cỡ vòng ngày, có lẽ phải xếp hơn chục cái vòng này theo một trật tự nào đó ta mới giải được đúng các thông tin trên Long cốt."

Tôi nói với Shirley Dương: "Ồi! Đúng là một lời như tỉnh mộng mê. Sau khi trở về, ta cầm đến cho giáo sư Tôn phiên dịch "Phượng minh Kỳ Sơn ký" là sẽ biết được bí mật ghi trên Long cốt. Tôi từng thắc mắc không ai có thể biết các chuyện trong "Phượng gáy Kỳ Sơn", cần gì cứ phải giấu nhem đi? Thì ra trong những câu chữ bí mật ấy lại có điều bí mật khác, phải công nhận rằng công tác bảo mật đã làm rất chu đáo."

Nhưng những vòng ngọc này được xếp như thế nào? Nghĩ đến đây chúng tôi đều ngẩn tò te, ngơ ngẩn nhìn nhau. Các vòng ngọc đen đều riêng biệt, không liên quan đến nhau. Tôi chợt nhớ ra rằng, trong bàn tay Hiến vương khi ấy còn lẫn một nhúm vụn đen nữa. Vậy không chừng thứ liên kết các vòng này đã bị mủn nát, nếu vậy chỉ e vĩnh viễn không thể có ai biết cách sử dụng chúng nữa rồi.

Shirley Dương cầm cái túi kín miệng lên đếm kỹ một lượt rồi nói: "Có cả thảy... mười sáu cái vòng ngọc".

Rồi cô khẽ thở dài: "Nếu bảo đàn kia có tiếng đàn, cất đàn vào hộp tiếng đâu vang? Lại bảo tiếng kia từ ngón lại, sao không thấy tiếng ngón tay chàng? Không biết cách chơi, thì dù có đàn, có tay cũng không sao thấu hiểu sự kỳ diệu trong đó."

Tuyền béo cũng cảm khái nói: "Xem ra, Tô Đông Pha cũng là chuyên gia giải mã đấy! Nhưng lúc này chúng ta có cả đàn lẫn ngón tay, chỉ hiềm ngón tay lóng ngóng vẫn không thể gảy thành khúc nhạc được. Những vòng ngọc này vẫn là vật vô dụng, xét về giá trị khó tránh bị mất điểm."

Xem chừng, rất có thể nó ngầm khớp với "Thiên quái thập lục tự" thời thượng cổ đã thất truyền, nếu cuốn "Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật" gia truyền của tôi vẫn còn đầy đủ, không chừng tôi có thể biết phương thức sắp xếp mười sáu cái vòng ngọc này. Nhưng hiện nay chỉ biết cái danh mười sáu chữ, trừ phi

sư phụ của ông nội tôi, Âm dương nhân Tôn tiên sinh sống lại, may ra có thể hỏi ngài xem mười sáu quẻ ấy sắp đặt diễn dịch ra sao, nếu không thì biết đi đâu mà học bây giờ?

Điều đáng lo nhất là: Mộc trần châu và các thông tin trong Thiên thư có liên quan mật thiết với nhau, nếu không giải được chắc chắn không thể vô hiệu hóa lời nguyền ở động không đáy. Rốt cuộc là gì đây, đành phải chờ tới lúc trở về Bắc Kinh, lấy được viên Mộc trần châu ra đã, sau đó mới biết được. Ba chúng tôi thấy bí, đâm ra chẳng thiết xem các vật minh khí này nữa.

Tuyền béo đi sang toa ăn mua cơm và bia cầm về. Khi đang ăn, Shirley Dương nói với tôi: "Anh Nhất ạ, tôi vẫn nghĩ mãi, Hiến vương làm sao mà lấy Mộc trần châu nhỉ? Có hai khả năng: một là, khi nhà Tần chưa rối loạn, đã lấy được từ Trung Nguyên; hai là, có được từ Tây Tạng, đã sử chép rằng các phép trùng thuật xuất hiện sớm nhất là ở đất Tạng."

Tôi nhấp ít bia, đầu óc tỉnh táo hơn bình thường, nghe Shirley Dương nói thế, càng cảm thấy Mộc trần châu rất có khả năng là một thần vật nào đó ở đất Tạng. Hiến vương hy vọng sau khi thành tiên sẽ có thể đến cái nơi mình đã nhìn thấy trong cảnh hồ nước, nên đúc tượng đồng các nhân vật mang trang phục kỳ dị ở trong đó rồi bày ở tiền điện của thiên cung, nhằm tự thỏa mãn suông trước đã. Bức bích họa đặt ở chỗ kín nhất trong gian nhục quách đã miêu tả tường tận các tình tiết khi xem cảnh hồ: trong tòa thành thờ phụng một con mắt to, nhưng giữa điều này và quỹ động ở sa mạc Tân Cương có mối liên hệ gì không, tôi vẫn chịu không sao hiểu nổi.

Tôi nghĩ, mấu chốt cuối cùng có lẽ là địa điểm đã được miêu tả trong bức bích họa, nơi đó cụ thể ở đâu hiện chúng tôi không có chút manh mối nào, thậm chí không rõ trên đời này có nơi như thế thật hay không nữa. Có lẽ ngày xưa nó từng tồn tại, không hiểu giờ có thể tìm lại được hay không?

Tuy nhiên, chắc chắn tôi đã trông thấy những hình người vận những trang phục kỳ dị như thế, bèn kể với Shirley Dương một vài chuyện cũ hồi đi bộ đội ở núi Côn Luân. Những chuyện này, tôi vốn không muốn nhớ lại, vì nó quá bi tráng thảm khốc, hề nghĩ đến là lại đau đớn như bị muôn mũi dao nhọn xọc thẳng vào tim, nhưng từng cảnh tượng vẫn cứ hiển hiện trong trí óc như thể mới xảy ra ngày hôm trước, rõ ràng mà sao xa lơ lửng. -----

1 Xin chữ: người ta bố trí bút treo, thấp hương cầu khẩn, bút sẽ đứng đưa "viết" thành chữ trên mặt khay cát

120. Q.3 - Chương 52: Ông Già Khang-ba

Mùa đông năm 1970, tôi và đồng đội là anh Đô, cùng nữ cán bộ thăm dò địa chất là cô Lạc Ninh thoát khỏi vực sâu chết chóc là nhờ đội tuần tra của binh trạm cứu sống. Nhiệt độ dưới lòng đất và trên mặt đất chênh lệch quá lớn khiến chúng tôi đều sốt cao hôn mê bất tỉnh, rồi được đưa vào quân y viện của phân khu.

Bệnh tình của Lạc Ninh ngày càng xấu đi, ngày thứ ba buộc phải chuyển viện, sau đó thế nào tôi không rõ, cũng không biết tin tức gì về cô ấy nữa. Tôi và anh Đô chỉ sốt cao hai hôm, truyền dịch vài hôm, ăn vài bữa cơm bệnh viện rồi bình phục.

Nằm viện đến ngày thứ sáu thì có anh Từ là cán sự Ban tuyên truyền sư đoàn đến tìm chúng tôi. Anh nói, từ khi sư đoàn vào núi Côn Luân, có tôi và anh Đô là hai người đầu tiên lập công hạng ba, nên muốn chụp ảnh để về tuyên truyền trong phạm vi sư đoàn nhằm khích lệ tinh thần cách mạng của các chiến sĩ.

Bấy giờ tâm trạng của tôi không được tốt lắm, chỉ mong sớm được ra viện. Cả tiểu đội chỉ còn hai chúng tôi sống sót, muốn sớm trở về đại đội để tránh phải hàng ngày nằm trên giường hề nhắm mắt là lại chấp chờn hiện ra bóng dáng các đồng đội đã hy sinh.

Cán sự Từ nói chủ lực của sư đoàn chúng tôi sắp đi vào núi Côn Luân, anh chụp ảnh chúng tôi xong sẽ đi đến ngay binh trạm ở suối Bất Động tìm đội tiền trạm.

Nghe nói sẽ đi suối Bất Động, tôi lập tức phấn chấn, vì đại đội tôi chính là đội tiền trạm của sư đoàn, tôi bèn bàn với anh Từ để anh nói với bệnh viện trả sớm hai chúng tôi trở lại dòng thác đấu tranh cách mạng.

Anh Từ rất thông cảm, ngay hôm đó cả ba chúng tôi lên xe tải chở quân nhu cho binh trạm, theo đường quốc lộ tiến vào núi Côn Luân. Nửa đường bỗng có tuyết rơi, khắp bầu trời là mây đen, tuyết lơ lửng lả tả, bạt ngàn trắng xóa.

Trên đời này chẳng có nghề nào mạo hiểm hơn nghề lái xe trên hai con đường Thanh Tạng và Xuyên Tạng. Tiếng xích chống trơn trượt nghe mà kinh hãi, tiếng vấp bạt và lá cờ cắm trước mũi xe đánh gió phàn phật, gió lạnh cắt da luồn vào xe khiến chúng tôi không thể không ngồi cụm lại với nhau cho ấm, nước trong bị đông bị đóng băng, hai hàm răng va nhau lập cập, khó khăn lắm mới về đến suối Bất Động, chúng tôi lập tức chạy vào ngồi vây lấy lò lửa để sưởi ấm.

Anh Từ là người miền Nam, vóc người và thể chất có thể nói là tạm được nhưng so với lính đại đội cơ sở chúng tôi, anh vẫn hơi mảnh khảnh. Nhưng cũng như đại đa số thanh niên thời kỳ đó, trong dòng máu anh luôn rạo rực một động lực kỳ lạ, chúng tôi mới hơi âm ỉ một chút, anh đã hoảng lên thu xếp chụp ảnh cho tôi và anh Đô.

Chúng tôi nhờ anh nói hộ mới về được binh trạm, nên chỉ còn cách nghe theo anh sắp xếp. Tôi lấy cuốn Mao tuyển ra, đứng bên lò lửa làm bộ đang say sưa đọc. Anh Từ bấm máy, đèn chớp một cái khiến tôi loá mắt suýt đánh rơi cả sách vào lò lửa.

Anh Từ nói: "Đồng chí Nhất ạ, chưa cần tráng phim in ra ảnh, với kinh nghiệm của mình, tôi dám khẳng định bức ảnh này cực đẹp, vì về mặt đồng chí khi đọc trước tác của Mao chủ tịch rất chăm chú."

Tôi vội khiêm tốn nói: "Tôi ấy à, hể mà cứ học tập Mao chủ tịch thì chẳng nhớ mình là ai đâu, hoàn toàn quên mất là mình đang chụp ảnh ấy chứ. Ảnh đẹp là do kỹ thuật chụp của anh mới đúng."

Anh Đô đứng bên cạnh nói: "Tư thế của anh Nhất quả thực quá chuẩn, tôi cũng bắt chước anh ấy là chuẩn rồi, mai kia ra thông báo, anh Từ cũng cho chúng tôi lời nhận xét là "chăm chỉ cần cù" nhé?"

Anh Từ cười: "Thế không hợp, mấy chữ này người khác đã dùng rồi, còn cụm từ "quên ăn quên ngủ" là dùng để hình dung đồng chí Lôi Phong, theo tôi, hai anh nên lấy mấy chữ "miệt mài chăm chú" đi, được không?"

Đang nói chuyện thì đại đội trưởng của chúng tôi trở về. Anh quê ở Tứ Xuyên, là lính kỳ cựu. Nghe nói cả tiểu đội chỉ còn hai chúng tôi sống sót trở về đơn vị, anh bèn đội cả gió tuyết về đây. Tôi và anh Đô vội đứng nghiêm chào.

Đại đội trưởng thúi cho chúng tôi mấy quả vào ngực, nói: "Trở về là tốt rồi, tiếc là, chỉ đạo viên và các đồng chí kia... thôi... không nói nữa. Hai cậu mau đi ăn cơm đi. Tổ cụ nó, lát còn nhiệm vụ khẩn cấp nữa chứ." Nói xong, anh vội quay người ra luôn.

Tôi, anh Đô và cả cán sự Từ nghe nói có nhiệm vụ khẩn cấp, lại thấy đại đội trưởng vội vã như thế, biết là đã xảy ra chuyện gì đó, nhưng lúc này không tiện dò hỏi, đành khẩn trương đi ăn cơm. Khi đang ăn mới nhận ra rằng đa số chiến sĩ đội tiền trạm đều không có ở đây, thì ra là tiếp sau chúng tôi, đội tiền trạm đã lại chia nhỏ thành vài phân đội vào núi Côn Luân. Binh trạm suối Bất Động hiện giờ trống vắng, chẳng còn lại mấy người.

Tôi cảm thấy bầu không khí có nét căng thẳng, bèn hỏi thông tin viên Trần Tinh xem chuyện là thế nào. Thì ra cách đây ba ngày, quả núi gần đây lại có dư chấn động đất. Ban đầu là hai người dân chăn nuôi gia súc đã vào chùa Đại Phụng Hoàng bỏ hoang trên núi để tránh tuyết, động đất khiến bò của họ sợ hãi cũng chạy cả vào trong chùa. Sau chùa có một cái hồ nước thối hình như hồ này cũng như suối Bất Động, vào mùa đông, nước không đóng băng. Hai người chăn bò ấy đã chính mắt nhìn thấy một cánh tay to mọc đầy lông xanh thò lên từ dưới hồ tóm lấy con bò Yak Tây Tạng kéo xuống. Cả hai vội chạy đến để cứu con vật, nhưng khi kéo được lên thì con bò đã biến thành... đồng thịt khô. Chỉ trước sau mấy phút, con sót lại cũng chỉ còn bộ da và thịt khô. Bà con chăn nuôi sợ quá, cho rằng có ma, bèn đi báo cáo bộ đội.

Chuyện của người dân chăn nuôi, quân giải phóng không thể không quan tâm. Cấp trên bèn tập hợp những nhân lực cơ động thành một đội hỗn hợp, do hai người kia dẫn đến chùa Đại Phụng Hoàng để xem xem cái gì đã phá hoại nền tảng của chủ nghĩa xã hội. Hồi đó đang có phong trào rầm rộ đi săn chó sói, tất cả các động vật có hại cho dân chăn nuôi đều trong diện bị săn bắn.

Nhưng các chiến sĩ này, kể cả hai người dân, đã đi hai ngày hai đêm mà không rõ sống chết thế nào, thông tin hoàn toàn gián đoạn. Binh trạm suối Bất Đông bèn báo cáo lên cấp trên. Cấp trên rất coi trọng việc này nên đã ra chỉ thị, ý rằng chủ nghĩa đế quốc không từ bỏ dã tâm tiêu diệt chúng ta, tình hình đấu tranh giai cấp rất phức tạp, rất có thể hai người dân chăn nuôi kia đã báo cáo láo chứ thực ra chúng là bọn đặc vụ, đặc biệt là nhiệm vụ của đội tiền trạm ở núi Côn Luân này lại hết sức khẩn cấp, cho nên phải lập tức cử bộ đội đi tiếp ứng ngay.

Ở binh trạm chẳng còn mấy người, hơn nữa vẫn cần để lại một số người trông coi vật tư, các binh trạm khác lại ở quá xa, trong thời gian ngắn khó có thể tiếp ứng. Nhưng quân lệnh như sơn, nhất thiết phải phục tùng mệnh lệnh cấp trên, đại đội trưởng không còn cách nào khác đành cử một người gác thay hai người, trong đó có cả đại đội trưởng, vậy là gom được ba người, thêm tôi và anh Đô, cán sự Từ và một lính công binh xung phong đi bắt đặc vụ, lại có một nhân viên địa chất phản xạ nhanh nhạy cũng tham gia, tổng cộng tám người. Tuy vẫn cảm thấy lực lượng quá mỏng nhưng liệu còn cách nào khác? Không thể chờ các đơn vị khác tăng viện được, đành cứ thế mà xuất phát thôi.

Bên ngoài tuyết rơi vừa phải, chúng tôi vừa ra khỏi binh trạm thì gặp ngay một vị lạt ma cao tuổi. Vị lạt ma già này tu ở chùa trên núi, thường đến binh trạm dùng dầu bơ đốt lấy ít muối tinh. Đại đội trưởng nghĩ rằng ông cụ quan hệ rất tốt với bộ đội, lại thuộc địa hình vùng này, bèn nhờ ông dẫn đường.

Vị lạt ma già vừa nghe nói chúng tôi định đến chùa Đại Phụng Hoàng liền tỏ ra rất kinh hãi. Chuyện này dân địa phương đều biết cả, lẽ nào bộ đội đều không hay? Vị lạt ma vẫn nhớ chùa Đại Phụng Hoàng được xây vào những năm Càn Long, thờ bảo tượng Kim Cang đại uy đức. Nhưng 50 năm sau đã bỏ hoang vì hẻm núi ấy là nơi mà vài nghìn năm trước quốc vương Lĩnh quốc "Thế giới Chế địch Bảo châu Đại vương" (tức là Cách Táp Nhĩ vương) đã niêm phong một ngôi mộ cổ bí hiểm của Ma quốc, là cấm địa của Mật tông.

Đại đội trưởng không cho là vậy, nói: "Sao lại mộ cổ gì thế? Tây Tạng chỉ toàn là thiên táng chứ làm gì có mộ cổ? Chắc chắn là bọn đặc vụ khốn kiếp nói láo để dọa người ta. Sao các người không chịu động não nhỉ? Cách Táp Cách Tiếc cái gì, tôi chẳng tin!"

Vị lạt ma già giao thiệp với người Hán đã lâu, nói tiếng Trung Quốc rất sõi, thấy thủ trưởng bộ đội không tin, liền quyết định đi cùng chúng tôi vì e chúng tôi làm kinh động đến hồ ma, núi dữ. Dân tộc Tạng rất sùng bái núi cao hồ lớn, trong mắt họ, núi và hồ đều là hóa thân của thần linh, ngoài núi thần và hồ thánh ra, sẽ là núi tà ác, hồ quỷ dữ, nhưng những nơi này đều đã bị Phật pháp trấn rồi. Lạt ma lo những người Hán chúng tôi không biết rốt cuộc sẽ gây ra những phiền hà gì, nhưng ông không nói ra miệng, chỉ là xin dẫn đường hỗ trợ bộ đội thôi.

Đại đội trưởng thấy lạt ma bằng lòng dẫn đường thì đương nhiên đồng ý, nói: "Được thôi!" Rồi dẫn phân đội tập hợp lâm thời chúng tôi từ binh trạm suối Bất Đông xuất phát.

Tôi đứng bên nghe họ nói chuyện, nghĩ bụng, anh đại đội trưởng là người giỏi chiến đấu, tuy trước khi đến Côn Luân đã được tập huấn về chính sách dân tộc nhưng trình độ hiểu biết về những nơi cổ xưa và thần bí ở Tây Tạng còn quá thấp.

Hồi đó tôi còn trẻ nhưng cũng đã biết, ở vùng đất Tạng, năm hình thức táng là thủy, hỏa, địa, thiên, tháp đã cùng tồn tại mấy nghìn năm. Không phải không có hình thức chôn xuống đất, nhưng hình thức đó là rất khác thường, ở Tây Tạng chôn xuống đất, đắp thành mộ là rất xấu xa, người ta rất kỵ, chỉ những ai mắc tội nặng chết rồi mới bị chôn xuống đất, mãi mãi không được chuyển kiếp. Chưa biết chừng trong chùa Đại Phụng Hoàng, có một ngôi mộ như thế cũng nên.

Mười năm sau tôi mới hoàn toàn hiểu ra rằng cách chôn xuống đất ở Tây Tạng không đơn giản như tôi nghĩ. Thời cổ có rất nhiều quý tộc chịu ảnh hưởng của văn hóa Hán, họ cũng thích cách chôn xuống đất. Trên núi Mộ Nhật ở Tây Nam Quỳnh Kết có rất nhiều quần thể mộ táng các Tán thổ của nhiều triều đại nước Thổ Phồn vào thế kỷ 7-8. Có khoảng ba mươi ngôi mộ người ta thường gọi chung là "mộ Tạng vương", thân vuông, nóc tròn, cao đến vài chục mét, xây bằng đá và đất nện, trong đó có mộ vị vua nổi tiếng nhất là Tùng Tán Can Bố. Có rất nhiều người nói rằng hình thức này là tháp táng, nhưng thực chất nó chẳng khác gì lăng xây trong núi thời nhà Đường.

Nhưng vào thời kỳ đó không thể phát ngôn những điều này trong bộ đôi, là quân nhân cách mạng thì phải phục tùng mệnh lệnh của chỉ huy, cấp trên bảo sao cứ làm vậy.

Từ chỗ chúng tôi đến chùa Đại Phượng Hoàng trong núi không xa lắm, nhưng không có đường cho xe chạy, phải vượt đường núi gập ghềnh rất khó đi. Chênh lệch độ cao rất lớn, cứ cách mười dặm khí hậu lại thay đổi, trên núi có tuyết nhưng dưới núi quanh năm lại như mùa xuân. Khu vực quanh chùa Đại Phượng Hoàng hoang vắng vốn không có dân cư, nhưng vì trước núi có một bãi cỏ hoang quanh năm xanh tốt, nên thỉnh thoảng cũng có vài dân du mục người Tạng đến cắt cỏ để dùng cho mùa xuân khó khăn. Nghe nói núi ở đây không tốt, hồ cũng không tốt, trước kia thường có người và súc vật mất tích một cách khó hiểu cho nên dân chăn nuôi thường cố hạn chế đi đến đó. Truyện "Ma Thối Đèn "

Lạt ma dắt theo con ngựa già thồ các vật dụng đi trước dẫn đường. Đi chừng nửa ngày, vòng qua vài chỗ ngoặt, trời bỗng đổ một trận mưa tuyết rất lớn. Mây đen nặng nề sà xuống thấp, những bông tuyết dài như lông ngỗng rơi ngập trời đất, dãy núi Côn Luân nhấp nhô vươn trải trông như những con sóng trắng xóa đóng băng, phóng tầm mắt nhìn xa, khắp nơi sương tuyết mịt mù, lung linh trắng bạc. Cảnh tượng tuyệt bay là tả tụy đẹp thật nhưng lại khiến những người đang trèo đèo vượt núi gặp phải rất nhiều khó khăn.

Cán sự Từ và nhân viên địa chất Lữ Vệ Quốc là hai thành viên có thể lực hơi đuối trong đoàn, càng đi lên cao, trời càng sẫm lại, hai người họ đều không hên mà cùng xuất hiện phản ứng cao nguyên. Có lẽ còn phải vượt qua một quả núi phía trước mới đến được chùa Đại Phượng Hoàng ở hẻm núi. Đại đội trưởng bèn hạ lệnh tìm chỗ để mọi người nghỉ ngơi tránh gió và ăn một chút cho có sức, sau đó sẽ đi một mạch đến tận mục tiêu. Truyện "Ma Thối Đèn "

Vậy là phân đội chúng tôi tạm dừng lại, nữ quân y cùng đi tên là Cả Hồng, người dân tộc Tạng Đức Khâm, vốn tên là Cơ Ma, tiếng Tạng có nghĩa là tinh tú. Cả Hồng khám cho cán sự Từ và Lữ Vệ Quốc, nói không sao cả, có lẽ vì đi liên tục quá lâu nên chức năng hô hấp hơi bị suy giảm. Chỗ này là hẻm núi trùng, không cao lắm, uống vài bát trà bơ là có thể giảm bớt phản ứng cao nguyên, rồi nghỉ một lát sẽ không vấn đề gì hết, không phải uống thuốc.

Vị lạt ma tìm một chỗ khuất gió sau tảng đá to, xếp đá lên làm bếp, dùng phân trâu khô đốt lửa rồi đun trà bơ chia cho mọi người, cuối cùng chia đến tôi và anh Đô. Lạt ma một tay lắc cái Chuyền kinh luân, một tay cầm trà rót vào bát, rồi nói: "Cha xi ta lơ!"

Tôi đang lạnh cóng, vội cảm ơn lạt ma, sau đó ngửa cổ uống một hơi cạn sạch cả bát rồi chùi mép. Trước kia tôi cho rằng cái thứ nước uống bát nháo nấu bằng vùng, muối, bơ... chẳng ngon lành gì, vậy mà giữa trời băng tuyết được uống một bát nóng hổi bỗng cảm thấy trên đời này chẳng thể có thứ gì ngon hơn nữa.

Y tá Cơ Ma thấy tôi uống hết ngay, bèn xin lạt ma đưa cho cái ấm trà rót thêm cho tôi một bát: "Uống chậm thôi, kéo bỏng lưỡi. Thói quen uống trà của người Tạng là không uống hết sạch, phải chừa lại một ít thì mới chứng tỏ rằng mình đang thoải mái rồi!" Cô mỉm cười với tôi rồi quay đi giúp lạt ma rót trà.

Tôi nhìn theo cô, nói với anh Đô ngồi bên cạnh: "Tôi thấy y tá Cơ Ma tốt thật đấy, đối xử với các đồng chí ấm áp như mùa xuân, giống chị gái tôi lắm cơ."

Anh Đô ngạc nhiên: "Ồ, anh còn bà chị ở quê à? Sao không thấy anh nhắc đến bao giờ nhỉ? Trông người thế nào? Cho tôi xem ảnh với?"

Tôi đang định nói với anh Đô rằng tôi nằm mơ mới có một bà chị xinh đẹp thân thương đến thế... bỗng thấy thông tin viên đứng gác gọi to: "Có tình hình bất ổn!" Truyện "Ma Thối Đèn "

Tất cả mọi người đang vây quanh đồng lửa đều như bị điện giật, co chân đá tuyết dập ngay lửa rồi nằm rạp xuống, đồng thời phát ra những tiếng lên quy lát lách cách đánh gọn, nhưng chỉ thấy bốn bề tuyết trắng tung bay, màn đêm tối mịt, tiếng gió lạnh heo hút thổi vút qua.

Đại đội trưởng nằm rạp trên tuyết cảnh giác nhìn kỹ khắp xung quanh, rồi mắng mỏ: "Bất ổn cái quái gì hử? Thăng Trần Tinh dụt kia, dám hoang báo tình hình, coi chừng ông cho mày ăn đạn đấy, tin không hử?"

Thông tin viên Trần Tinh nói khê, kêu oan: "Đại đội trưởng ơi, tôi lấy đầu ra bảo đảm, tôi quả thật không hề nhìn nhầm, vừa này mấy ánh đèn xanh ở đỉnh núi kia lóe lên."

Tôi nói với đại đội trưởng: "Hay là bọn đặc vụ phát tín hiệu thông tin liên lạc, giống như trong vở "Bí mật đứng gác ở Dương Thành" ấy, chưa rõ chúng ta có bị lộ không, anh cứ cho tôi đi trình sát xem sao."

Đại đội trưởng gật đầu: "Được thôi! Cậu phải thấp người, và đi cẩn thận đấy, tốt nhất bắt sống một thằng về đây. Ở kia... có vẻ không ổn."

Cách chúng tôi vài chục mét phía trước có năm ánh đèn nhỏ xanh lè. Vì trời đã tối, khắp nơi bị tuyết phủ nên rất khó nhận ra địa hình chỗ đó. Năm ngọn đèn xanh cứ chậm chậm dập dờn dịch chuyển cùng gió tuyết, lúc sáng lúc tối như ma trôi, rồi đi vòng quanh chúng tôi.

Chúng tôi đều giương súng bán tự động ngắm vào mục tiêu, nhưng đại đội trưởng nói khi chưa làm rõ tình hình không được nổ súng. Lúc này, con ngựa già của vị Lạt ma bỗng hí vang và đá hậu liên tục. Lạt ma vội bước lại giữ cương, vuốt bờm và niệm kinh vỗ về, sau đó nói với chúng tôi: "Thần hộ pháp cai quản chốn núi đã bị kinh động. Sợ đấy."

Tôi nhìn năm đốm sáng xanh chập chờn lúc ẩn lúc hiện không rõ mấy, chẳng lẽ trong đó có một con sói một mắt? Khi mới đến Côn Luân, tôi đã nghe người lính già ở binh trạm nói rằng, ở đồng cỏ Mô Chiên gần đây có vua sói trắng một mắt. Nhưng dạo này quân dân phối hợp săn bắn được rất nhiều chó sói nên đàn sói đã biệt tăm tích, không ngờ lại trốn vào núi. Chúng bắt ngờ xuất hiện e chẳng phải dấu hiệu tốt lành, không rõ sẽ đem tai họa gì đến đây.

Ba con sói đi quanh chúng tôi mấy vòng, đại đội trưởng bảo anh Đô bắn chỉ thiên một phát để xua đi, kéo chúng sẽ dụ thêm đồng bọn đến đông hơn, gây ra những phiền hà không cần thiết, nhiệm vụ bức thiết lúc này không phải là giết sói mà là đi cứu các đồng chí đang mất tích. Anh Đô bắn một phát lên trời, tiếng súng độc nhất vô nhị của khẩu bán tự động kiểu 56 do Trung Quốc sản xuất xé tan bầu trời đêm.

Hình như mấy con sói biết quân nhân chúng tôi có vũ khí lợi hại nên không dám nấn lại lâu, liền biến mất hút vào gió tuyết trong đêm tối. Đại đội trưởng nói có lẽ tiểu đội kia trên đường trở về đã bị bầy sói tấn công, nhưng rồi lại nghĩ khả năng này không lớn, vì có trong tay hơn chục khẩu súng bán tự động thì đâu có bao nhiêu con sói cũng không dám đến gần. Lúc này thời tiết xấu, kẻ địch đáng sợ hơn đàn sói là bọn đặc vụ thâm nhập vùng núi, có nhiều mối đe dọa tiềm ẩn, cần nhanh chóng tìm ra phân đội mất tích kia.

Chúng tôi lập tức lên đường, vượt qua một sườn núi lớn, rồi xuống cái dốc rất dốc, bên dưới đã là đồng cỏ hoang. Ở đây không có tuyết, nhiệt độ cao hơn một chút nhưng vẫn rất lạnh, khắp chốn cỏ héo xác xơ, chùa Đại Phụng Hoàng điêu tàn hoang vắng ẩn khuất sau những vạt cỏ dại.

Xung quanh đồng cỏ là rừng cây cổ thụ chen lẫn, diện tích không nhỏ. Với quân số ít, nếu sục tìm một vùng rộng như thế này cũng không phải chuyện dễ. Chúng tôi chia thành hai tổ, đại đội trưởng, thông tín viên, anh đầu bếp, nhân viên địa chất Lữ Vệ Quốc và y tá Cả Hồng là một tổ, những người còn lại gồm anh Đô, Lạt ma, cán sự Từ và tôi là tổ hai, tổng cộng bốn người, đại đội trưởng phân công tôi phụ trách tổ hai.

Hai tổ chia nhau sục tìm hai cánh phải trái. Tôi dẫn tổ hai gạt cỏ dại cao ngang đầu, cầm súng dò dẫm tiến lên phía trước. Gạt cỏ sang bên, có thể lờ mờ nhận ra một con đường cổ xưa lát đá, dấu vết của chùa miếu đời Thanh. Nghĩ rằng dấu hiệu này có thể giúp nhận biết phương hướng, tôi bèn bước lên nhưng vị Lạt ma đã nắm lấy tôi kéo lại nói: "Anh lính trẻ à, đường này không phải để cho người đi."

Không để cho người đi thì để cho ma đi chắc? Nghĩ vậy, tôi bèn nói với Lạt ma: "Giang sơn của nhân dân thì nhân dân làm chủ, đường của nhân dân thì nhân dân đi, ở Trung Quốc dù đường lớn đường bé đều là đường chủ nghĩa xã hội tất, sao lại không được đi?"

Cán bộ Từ cảm thấy tôi nói vậy quá căng, bèn can tôi: "Đồng chí ở địa phương phối hợp với chúng ta làm nhiệm vụ, ta nên lắng nghe ý kiến của họ thì hơn."

Lạt ma lục cái túi đeo sắc sở lấy ra một cây côn sắt cũ kỹ, nói: "Tôi bốn chục năm làm Thiết bổng Lạt ma cho hai đời Phật sống, nên biết rất rõ sự việc ở miếu này, con đường này không thể đi, các anh chỉ việc đi sau tôi là được. Ngôi miếu hoang này có lai lịch không bình thường đâu." Nói rồi ông đi chệch sang một bên, vừa đi vừa ề a tụng niệm: "Nặc, Kim Cang hàng phục tà ma giả, thần thông diệu thiện tứ thập ngũ, cấp ngã chính tu dĩ thành tựu, vu chư oán địch phát xuất tướng, nhất thiết ma nạn sử giai tức..."

Chúng tôi chẳng ai hiểu ông đang niệm cái chú gì, đành đi sau, hỏi cho có chuyện: "Lão đồng chí.. Lạt ma Ake này, ông dường như rất am thuộc ngôi miếu này, ông có thể kể xem tại sao nơi này ngày xưa xây xong ít lâu lại bỏ hoang không?"

Nghe hỏi thế, lạt ma dừng bước quay lại, khuôn mặt già nua chợt gọi lên một nét u ám: "Nghe nói Quỷ mẫu cuối cùng của Ma quốc và chiếc bát Đại thiên Diệt pháp Kích yêu được chôn ở núi này, ngay Kim Cang đại uy đức được thờ ở đây cũng không trấn nổi nó. Sự tình náo động kinh quá, người và gia súc ở đây chết rất nhiều, không thể không bỏ hoang".

121. Q.3 - Chương 53: Quỷ Mẫu Kích Bát Đồ

Chúng tôi tiến dần về ngôi miếu cổ phía trước vực tìm, trong vạt cỏ dại không thấy bất cứ dấu chân người nào. Ngoài cỏ lác và đá rải rác, thỉnh thoảng trông thấy vài mảnh xương động vật trắng trắng lấp ló trong đất, nhìn kỹ có cả xương các con vật to lớn là gấu ngựa Tạng và bò Yak, không rõ là chết già ở đây hay bị mãnh thú ăn thịt rồi bỏ lại nữa.

Trên đường đi đến đầu núi có tòa miếu cổ, lạt ma kể vắn tắt câu chuyện liên quan đến ngôi miếu. Truyền thuyết xa xưa của đất Tạng kể rằng Đại vương Thế giới Chế địch Bảo Châu nhận sự ủy thác của công chúa Gia Địa (tức Trung Quốc), được sự giúp đỡ của Liên Hoa Sinh đại sư, đã tiêu diệt được yêu phi nấp trong núi Côn Luân. Trong thiên trường truyền miệng lưu truyền mấy nghìn năm cũng có miêu tả tỉ mỉ, yêu phi nhắc đến trong thơ vốn là Quỷ mẫu của Ma quốc đã chuyển kiếp.

Từ thời cổ, hẻm núi cách suối thần Côn Luân không xa là nơi bị nguyên rủa, người chăn nuôi và gia súc đi qua đây thường mất tích một cách khó hiểu. Phật sống ở địa phương đã từng không chỉ một lần sai Thiết bổng lạt ma và Hộ pháp Kim Cang đến núi điều tra nguyên nhân, nhưng vẫn không tìm ra manh mối.

Cho đến thời Càn Long, một trận lở núi nghiêm trọng đã xảy ra. Có người phát hiện thấy một ngôi mộ cổ vô danh lộ ra ở dốc núi, có vị trí tựa núi nhìn hồ, cửa đá ở hầm mộ đã sập, mở toang hoác. Không người dân chăn nuôi nào dám vào mà chỉ đứng ngoài ngó nhìn, thấy bên trong có không ít gỗ hàng rào lâu đời.

Một nửa con đường đá bên ngoài mộ ngập bên dưới hồ, các tượng đá gồm tượng người, tượng thú như dê, hổ... dùng để trấn mộ đều bị hư hỏng, cũng không thấy văn bia ghi ghép hoặc đánh dấu gì hết, cho nên không thể biết ai là người nằm trong mộ, những người nán lại lâu bên mộ thường gặp tai bay vạ gió.

Phật sống đã cử lạt ma vào ngôi mộ lộ ra đó để lục soát, có moi được một số xương người, các thứ khác đều bị mục nát hết, ngoài ra còn đào được một tấm bia đá bên trên khắc một bức "Quỷ mẫu kích bát đồ" là một cảnh trong truyền thuyết thượng cổ của miền đất Tạng.

Dân địa phương cho rằng mọi tai họa xảy ra trước đây chắc chắn đều có liên quan đến mục yêu phi Quỷ mẫu của Ma quốc này, và có lẽ đây là nơi táng thân cuối cùng của mục. Về sau triều đình biết chuyện, bèn chi tiền bạc để xây ở đây ngôi miếu thờ Kim Cang đại uy đức nhằm quét sạch tà ma, và còn mời Phật sống cử người đến chủ trì mọi việc lớn nhỏ trong miếu.

Sau khi chùa Đại Phụng Hoàng khánh thành, có một thời không ngớt khói hương, không ít dân chăn nuôi từ ngàn dặm xa xôi đã đến thăm núi, ngắm hồ. Nhưng các chuyện kỳ quái vẫn liên tiếp xảy ra, nhiều người nói lần nào nhìn thấy ban đêm có một người vận áo xanh xuất hiện gần hồ, thì vài hôm sau nhất định có người chết đuối ở hồ đó. Và nạn nhân ấy dù béo hay gầy, hễ chìm xuống nước rồi, dù được cứu lên ngày, đều chỉ còn da bọc xương, thịt da khô đét, trông nhăn nheo như vỏ cây.

Đã không chỉ một lần có người chứng kiến từ dưới hồ thò lên một cánh tay xanh to bằng bánh xe tóm lấy gia súc trên bờ lôi xuống. Các vị lạt ma bèn chặn nhánh sông hồng làm cho hồ cạn nước để tìm rõ nguyên nhân, nhưng chỉ thấy đáy hồ xương cốt chất chồng. Họ đã tụng kinh và làm pháp sự nhưng đều không có tác dụng, đành lấy đá đập kín ngôi mộ cổ, rồi bỏ chùa ra đi. Tây Tạng là đất Phật giáo phồn thịnh, việc bỏ chùa là rất hiếm thấy. Kể từ đó mọi người đều nhắc nhở nhau tránh xa cái khu cấm địa ấy.

Những chuyện xưa cũ này, ngoài các vị lạt ma cao tuổi ra, kỳ dư mọi người đã dần quên lãng, cho nên lại bắt đầu có người đến bãi cỏ hoang này cắt cỏ mùa đông, vì cho là tiện lợi. Đoạn đường đá mà chúng tôi phát hiện ra là những phiến đá khắc kinh văn, năm xưa dùng để bịt vết nứt của ngôi mộ cổ, bên trên khắc "Đại nhật kinh sơ" của Mật tông, không được phép giẫm lên. Lạt ma kể đến đây, lắc đầu thở dài, hạ giọng nói: "Ôi, ngày nay chẳng còn mấy ai coi lời đức Phật là gì nữa." Truyện "Ma Thối Đèn"

Anh Đô nghe chuyện kỳ quái như thế, liền khẽ hỏi tôi: "Anh Nhất, những chuyện ông ấy kể liệu có thật không? Hay là nói nhăng cuội cũng nên?"

Tôi không tỏ thái độ gì. Nghĩ đến chuyện mấy hôm trước núi lửa dưới chân núi Côn Luân hoạt động liên tục rồi gây nên trận động đất lớn, có lẽ lại làm ngôi mộ cổ này nứt toác cũng nên. Nhưng từ thời Càn Long, mọi thứ trong mộ này sạch bách, bây giờ chỉ còn là ngôi mộ bỏ trống. Tôi chỉ biết nơi nào có mộ bỏ trống đều chẳng nên nán lại lâu, còn về các truyền thuyết kỳ lạ ở ngôi miếu thì chịu không hiểu ra sao.

Để không manh mối bỏ sót dấu vết, bốn chúng tôi dàn hàng ngang và giữ một khoảng cách nhất định tiến đến phía trước bức tường đổ của ngôi chùa cổ, nhưng vẫn chưa phát hiện ra gì đáng ngờ. Lúc này tổ một của đại đội trưởng từ bãi cỏ bước ra, cũng không tìm thấy gì. Hai tổ liền tạm thời hợp nhất rồi tiến vào chùa Đại Phụng Hoàng.

Ngôi chùa đã hư hỏng nặng, chỉ còn lại vài mảng tường nứt nẻ đổ nát nhưng vẫn có thể nhận ra quy mô của nó năm xưa. Lúc này vầng trăng tròn to đã ló ra khỏi tầng mây xám dày nặng, ánh trăng sáng như ban ngày chiếu khắp cả tòa miếu đổ nát. Trên triền núi, tuyết lớn vẫn không ngừng rơi, gió rét tràn đến thấm cái lạnh vào tận phổi, phủ tạng dường như đã đóng băng, chúng tôi đâu còn tâm trạng nào mà thưởng thức cảnh đẹp kỳ lạ vừa có tuyết bay vừa có trăng soi này nữa.

Bộ đội đóng ở địa phương có câu về như thế này: "Qua Côn Luân, nào Quỷ môn, đến suối Bát Đông nước vẫn tuôn, nước mắt đóng thành hòn, sài lang chết còng hẻm Côn Luân." Hẻm núi có ngôi miếu hoang này chính là một cái cổng hút gió, gió lạnh kèm theo bụi băng từ bốn phương rót về đây, vang lên những âm thanh nghẹn ngào kỳ lạ, quanh quẩn mãi trên bầu trời ở bãi cỏ hoang trước chùa. Kỳ lạ nhất là nhiệt độ nơi này rất thấp mà cây xanh xung quanh đây vẫn sinh tồn, nước hồ vẫn không đóng băng, và cũng không có cá hoặc thủy thảo gì hết. Tương truyền rằng vào thời cổ, ở đây không có gió thổi nhưng vẫn có sóng to, nước hồ đã cạn từ lâu, chỉ còn lại một vũng nước nho nhỏ, cho nên bị coi là kiếp trước của "hồ ma Lapangcho."

Sau khi cả phân đội đều đã bước vào trong tường bao của ngôi chùa cổ, đại đội trưởng liền mời lật ma giới thiệu một lượt về chùa và địa hình xung quanh. Sau khi đã nắm được thông tin cơ bản, anh chia quân thành hai tổ, đích thân dẫn tổ một đi ra khu vực cửa vào mộ cổ ở phía sau chùa, tổ hai phụ trách tìm kiếm trong chùa và khu vực vũng nước bên cạnh, nếu gặp kẻ địch hãy nổ súng uy hiếp, nhưng trước khi nổ súng phải xác định rõ tình hình đã, không nên xảy ra xung đột không cần thiết. Nếu đến sáng vẫn không tìm thấy tiểu đội mất tích kia thì đành chờ cấp trên điều động cả trung đoàn ở phân khu xuống tìm kiếm cứu hộ vậy.

Phân công xong, anh dẫn tổ một đi xuyên qua gian nhà đổ. Thực ra ngôi mộ cổ ở sau chùa không lớn, chỉ bằng hai gian nhà dân. Chúng tôi đã nhìn thấy các phiến đá khắc kinh văn ở phía trước cửa chùa, là vì động đất khiến mặt đất bị nứt to, địa tầng của cả dốc núi giãn ra và liền vào với đầu kia của mộ thất.

Chúng tôi cũng không dám chậm trễ, bèn nhờ lật ma dẫn lối sục sạp khắp trong ngoài chùa một lượt. Ở vị trí chính giữa, chúng tôi thấy một pho tượng gãy nát, thân mình có nhiều tay, đầu là đầu trâu với nét mặt hung ác phẫn nộ, chính là tượng Kim Cang đại uy đức trấn ác phù thiện.

Dưới tượng Kim Vang có khối đá dày hơn một mét, đào được từ ngôi mộ cổ phía sau miếu, trông rất cũ kỹ nham nhở. Tôi đi gắng tay bong, phủ lớp bụi trên bề mặt, thấy có các hình khắc. Tôi, anh Đô và cán sự Từ rất tò mò muốn xem Quỷ mẫu hình dáng ra sao. Thấy hình chạm khắc đá đã mờ gần hết, không màu, nhưng đường nét vẫn còn rành mạch, có thể nhận ra được bảy tám phần. Truyện "Ma Thối Đền "

Một phụ nữ khỏa thân, có ba mắt sáu tay, toàn thân đeo đầy đồ trang sức kỳ cục, đường nét uốn lượn, hình như có liên quan đến thần rắn. Ở hai bên bày hai cái bát to. Thân bát khắc hoa văn hình cánh ve sầu, trong bát có một đứa trẻ béo đen đang ngồi. Nó cũng có ba mắt sáu tay, tay cầm cây gậy ngắn hình con rắn, gõ vào bát. Nền bức vẽ là vô số xương đầu trâu chất đống.

Có lẽ vì bị chôn dưới đất nên nửa dưới mặt đá rõ nham nhở và đen xỉn, chỉ nhìn rõ nửa trên của bức vẽ. Chúng tôi thấy lạ thì xem, chứ không ai thấy Quỷ mẫu đáng sợ cả. Cán sự Từ nói: "Hình vẽ này không tôn trong phụ nữ, may mà thể lực phong kiến tàn ác đã bị lật đổ, hàng triệu nông nô Tây Tạng đã vươn mình và được giải phóng, tất cả đều là nhờ Mao Chủ tịch."

Tôi nói đương nhiên rồi, cho nên chúng ta uống nước nhớ nguồn, không được quên lời dạy của Mao chủ tịch, phải từng giờ từng phút đề cao đấu tranh giai cấp. Nói xong mấy câu cho hợp cảnh, tôi bèn quay sang hỏi

Lạt ma xem Quỷ mẫu là nhân vật như thế nào.

Lạt ma dẫn chúng tôi ra hồ nước ở sau miếu, ông vừa đi vừa đọc thần chú kinh văn, rồi kể về lai lịch của Quỷ mẫu. Thì ra trong sự tích về vua anh hùng trong bản trường thi, kẻ địch lớn nhất của Lĩnh quốc chính là Ma quốc. Quỷ mẫu là nhân vật có địa vị cao nhất trong Ma quốc, gần như là hoàng hậu, chuyên trách việc luân chuyển đầu thai cho quốc vương Ma quốc sau khi chết. Quỷ mẫu sau mỗi lần chết cũng sẽ chuyển lại kiếp phục sinh. Muốn tiêu diệt sạch cả họ quốc vương Ma quốc thì phải diệt được Quỷ mẫu, nếu không cơn ác mộng của Lĩnh quốc sẽ kéo dài mãi. Vào thời đại ấy, trong con mắt của mọi người, cái chết cũng được chia ra rất nhiều tầng bậc, cái chết của Quỷ mẫu phải là sự diệt vong triệt để chấm dứt vòng luân hồi. Truyện "Ma Thối Đèn "

Nói đến những chuyện này, tôi chẳng muốn nghe mấy bèn rảo bước đi lên, nhưng lại chợt nhớ ra cái lầu ma chín tầng nằm sau dưới băng là mộ của quý tộc Ma quốc, ở đây lại có mộ Quỷ mẫu gì đó, phải chăng chứng tỏ khu vực rộng lớn quanh đây đã từng là khu lăng mộ của Ma quốc?

Khu vực phía sau ngôi miếu đổ nát lại càng hoang vắng tiêu điều, vị lạt ma cũng chưa từng đi vào, mọi người lập tức đề cao cảnh giác. Tôi vốn quen phớt tỉnh tất cả, nhưng trong hoàn cảnh này, bước chân đi trên vùng đất hoang tồn tại trong truyền thuyết thượng cổ, toàn thân cũng khó tránh khỏi bị căng cứng. Khoảnh hồ phía sau miếu giờ đây chỉ còn một vũng nước, chính là nơi mà hai người dân chăn nuôi báo cáo rằng trâu của họ bị kéo xuống. Trên mặt đất vẫn còn nhiều dấu vết lồi kéo giằng co, không có vẻ gì là do đặc vụ cố ý tạo ra.

Nước hồ gần như là màu đen, tanh thối nhức mũi, bốn chúng tôi đứng bên hồ đều không dám thở mạnh vì thối quá. Anh Đô chỉ vào một mảng đen trong nước, nói với tôi: "Hình như là một cái mũ bộ đội."

Anh Đô chìa súng trường có lắp lưới lê, định khêu cái vật trông giống mũ da lông cừu kia lên xem. Tôi vừa định ngăn lại thì bỗng thấy vùng nước thối dưới hồ khẽ động đây, hình như có một cánh tay người rất to, màu xanh, đang từ từ nhô lên định tóm anh Đô kéo xuống. Tôi lập tức giương khẩu súng trường bán tự động đã lên đạn, ngón tay chưa kịp đặt vào cò bỗng tôi nghe thấy một loạt đạn nổ dồn dập từ hướng Tây Bắc vọng đến..

122. Q.3 - Chương 54: Đêm Trăng Tìm Sói

Tôi giương súng chậm nửa nhịp, anh Đô đã bị bàn tay to dưới nước thò lên kia tóm chặt, may nhờ có lạt ma nhanh lẹ, một tay túm thắt lưng anh ta, tay kia vung thiết bồng vọt mạnh xuống nước. Thiết bồng Lạt ma tương đương với chức võ tể hộ pháp ở các chùa chiền trong vùng nội địa. Cây thiết bồng được khắc đặc kín các câu chân ngôn thần chú của Mật tông, lại rất nặng, vọt xuống khiến cánh tay ma quái kia phải rụt lại. Vậy là cứu được anh Đô đã nửa người lao xuống nước.

Thấy anh Đô đã được lạt ma kéo lên rồi, tôi giương súng bắn liên mấy phát xuống hồ, sau đó rút hai quả lựu đạn ném xuống. Lựu đạn nổ, nước bắn lên cao bằng nửa người, cũng chẳng rõ có phá được thứ gì hay không.

Tôi và lạt ma kéo anh Đô lui về phía sau, hình như anh bị thương nặng, đau quá kêu rú lên. Tôi mắng luôn :” Chỉ được cái to xác, mẹ kiếp, gào gì mà gào? Cao hơn mét chín, sao cứ kêu um lên như đàn bà thế? Có dính tí nước thối thôi chứ làm sao đâu?”

Nhưng nói xong tôi bỗng cảm thấy không đúng. Cái áo choàng của anh Đô dính nước bắn đen sì, nửa người như quả bóng xẹp hơi, hoàn toàn bẹp nhũn, vừa nãy còn gào to, mấy giây sau đã đau không nói được nữa, những giọt mồ hôi to như hạt đỗ tủa ra trên trán rồi lăn xuống. Lạt ma thấy thế vội moi trong túi ra một cái lọ sứ, cởi quần phục của anh Đô ra rồi rắc thuốc bột màu đỏ lên người anh.

Tôi thấy một bên vai của anh Đô đã héo quắt biến thành lớp vỏ cây khô, cứ như là xác chết bị mất hết huyết dịch. Đầu óc tôi như trống không, chẳng biết nên làm gì nữa. Không rõ thuốc của lạt ma có hiệu nghiệm không, nếu cấp cứu muộn chắc anh Đô bỏ mạng mất, phải gọi ngay y tá Cơ Ma! Lúc này tôi mới chợt nhớ ra, vừa nãy nghe thấy năm sáu phát súng trường bán tự động nổ ở hướng Tây Bắc. Chắc tổ của đại đội trưởng cũng gặp phải nguy hiểm rồi, sao lúc này tiếng súng bên đó lại im bật?

Tôi định chạy sang bên đó xem sao, nhưng anh Đô bị thương rất nặng, và cũng chưa rõ dưới hồ nước có vật gì, đã bị lựu đạn tiêu diệt chưa. Khi chưa xác định rõ ràng, nếu chỉ để lạt ma ở lại đây e chưa chắc thương binh đã được an toàn. Tôi đành ở lại cố thủ và chờ chi viện, mong sao bên đại đội trưởng cũng nghe thấy động tĩnh bên này và nhanh chóng chạy lại.

Tôi dìu anh Đô lánh vào sau một mảnh tường đổ mới phát hiện ra cán sự Từ đã biến mất. Cho rằng anh ta đã gặp bất trắc gì đó, tôi muốn chạy ra tìm, lạt ma bảo tôi rằng anh bộ đội ấy thấy ngoài hồ nước có chuyện bèn quay người chạy luôn, chắc lúc này đã ra đến cửa chùa rồi. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi tức điên lên chứ :” Tổ sư thằng khốn nạn, ngày thường cứ ra vẻ như mỗi mình làm cách mạng ấy, đến lúc hệ trọng thì đào ngũ, còn chưa đánh xong phát rắm đã chuồn mẹ nó rồi. Ông mà còn sống trở về thì phải vạch cái bộ mặt đê tiện của loại hèn hạ, giả bộ tích cực bộ đội chủ nghĩa xét lại kia ra!”

Đứng sau bức tường, tôi ghé đầu ra ngó nghiêng quan sát. Nước bắn trong hồ bị lựu đạn nổ chẳng còn lại là mấy. Hình như dưới nước không có gì cả, thế thì cái của nợ lúc này kéo anh Đô xuống là thứ gì? Tôi hỏi lạt ma, liệu có phải là ma nước không?

Lạt ma lắc đầu :” Không. Chùa miếu là nơi thiêng liêng nhất thế gian, dù ở đây đã hoang phế cũng không thể có ma quỷ, những người đã chết ở đây đều sẽ được siêu thoát hoàn toàn”.

Tôi nghĩ bụng, lúc thì nói nơi đây chịu lời nguyện, lúc thì nói là nơi thiêng liêng, ông tự mâu thuẫn còn gì? Bèn hỏi :” Lúc này đang cơn nguy cấp, đây là chúng ta nói riêng với nhau thôi nhé, nếu không phải là vong hồn quấy nhiễu thì chắc phải có sơn tinh thủy quái gì đó đúng không?”

Lạt ma chẳng bận tâm đến câu hỏi của tôi, hướng về chỗ anh Đô đang bị thương ngất xỉu mà niệm chú Bát bộ Mật tông kỳ sinh chuyển sơn :” Nặc! Hồng nhân hồng mã địa quất vương, hồng anh trường mâu thủ trung ác, thân phê hồng đoạn đại phi phong, quyền diệp như thị bất tư nghị, phồn hương tế dĩ chư diệu dục. Hắc nhân hắc mã tà ma vương, thân phê hắc đoạn đại phi phong, bạch anh trường mâu thủ trung ác, quyền diệp như thị bất tư nghị, phồn hương tế dĩ chư diệu dục. Lam nhân lam mã hải long vương ...” Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi thấy ông cứ đọc mãi liên tục, lúc này dường như đã cách biệt với đời, không để tâm đến những âm thanh xung quanh, thế thì thôi khỏi hỏi gì nữa vậy. Ánh trăng trong veo, gió lạnh thấu xương nhưng lòng tôi lại như có lửa đốt, tổ chúng tôi có kẻ đào ngũ, lại có người bị thương nặng, còn tổ một không rõ đã thế nào, sau mấy tiếng súng vừa này cũng chẳng thấy động tĩnh gì nữa.

Tôi đợi chừng hai phút không thấy tổ của đại đội trưởng đến, nhin không nổi nữa, liền lên đạn khẩu súng bán tự động của anh Đô rồi đặt bên cạnh lạt ma, sau đó nhảy qua bức tường đổ ở phía sau để đi tìm tổ năm người của đại đội trưởng, nếu họ vẫn ổn tôi định sẽ bảo y tá Cơ Ma đến chữa vết thương cho anh Đô. Vừa định bước đi tôi chợt nhìn thấy bên bờ hồ có vật gì đó lấp lánh bèn đi đến nhặt lên, là một cái hộp nhỏ hình thù kỳ lạ, giống như máy ảnh nhưng chưa thấy loại nào bé như thế này, nhưng tôi hiểu ra ngay, mình đã nhìn thấy trong các bộ phim phản gián, đây là chiếc máy ảnh gián điệp. Thì ra thằng chó cán sự Từ là đặc vụ, chắc hẳn đến địa điểm thi công bí mật của chúng tôi ở núi Côn Luân thu thập tin tình báo, rồi vô tình bị cuốn vào nhiệm vụ cứu hộ. Thấy nhiệm vụ này đầy nguy hiểm, chẳng tội gì mạo hiểm tính mạng vào những chuyện không đầu nên đã bỏ chạy, tiếc rằng hẳn lại lòi đuôi cáo để lộ thân phận. Khi trở về tôi sẽ xử lý hẳn đến nơi mới được.

Tôi tiện tay cầm mấy ảnh lên bỏ vào túi áo, lại nghĩ chiến hữu to xác ngô nghê của mình từ nay dù không chết cũng vĩnh viễn tàn phế, trong lòng thấy xót xa khôn tả. Cảnh vách đổ tường xiêu hoang tàn nơi đây càng khiến tôi bi phẫn, nước mắt bỗng giàn giụa. Vì không chú ý dưới đất, tôi vấp phải một tảng đá lẩn trong cỏ, lập tức đau điếng người, miệng hít hà liên tục, hai tay vừa xoa đầu gối vừa nhìn thử xem, hóa ra tảng đá ấy là một bức tượng người nằm, một nửa vùi trong đất, nhưng phần lộ ra ngoài hình như không phải bằng đá hoàn toàn. Tôi ngấm ngấm sinh nghi, rồi lại ngửi thấy mùi thối khắm, thì ra pho tượng này gần như đến bảy chục phần trăm có máu có thịt, bề mặt mọc đầy lông xanh lục, mùi thối rửa xộc lên khiến tôi không mở nổi mắt ra nữa.

Thứ này là xác chết hay là tượng đá? Bên dưới trăng cổ toàn đất bùn, hình như trước kia cũng là một phần của cái hồ, nước cạn nên bị trơ ra. Tôi chọc báng súng vào, không ngờ trong vũng bùn bỗng thò ra một cánh tay to tướng tóm luôn hai chân tôi. Gay rồi, chính nó đã kéo anh Đô xuống nước, dù là người sống

hay người chết cũng không thể có cánh tay to như thế này, nếu bị nó lôi xuống nước chắc tôi cũng sẽ bị thứ gì đó trong nước hút cạn biến thành xác khô.

Tôi đang mặc quân phục nặng nề, lại còn đeo thêm vài chục cân vũ khí trang bị nên không thể né tránh, đang định dùng súng trường ngắm chặn bỗng thấy có một người từ phía chếch trước mặt lao ra nhào đứng vào pho tượng đá, lập tức bị cái vật thể màu xanh trong trắng cổ cuốn chặt.

Dưới ánh trăng tôi nhìn thấy rất rõ người đó chính là thông tin viên Trần Tinh. Anh vừa ngã xuống liền bị kéo xuống bùn ngập tận đầu gối, không hiểu sao Trần Tinh không hề kêu la, chỉ lẳng lẳng ra sức giãy giụa.

Tôi cũng cố quấy đạp bờ ra khỏi đám cỏ để giải cứu Trần Tinh thì lại một người nữa chạy đến, có ánh trăng nên tôi nhìn rất rõ đó là đại đội trưởng người Tứ Xuyên của chúng tôi. Anh hầm hầm xách súng chạy đến đứng bên cạnh tôi, liếc mắt nhìn một cái rồi cũng chẳng nói gì, giương súng bắn liền ba phát vào Trần Tinh đang giãy giụa, sau đó chìa nòng súng vào thái dương mình bóp cò.

Bốn phát súng liên tiếp vang lên nơi chùa cổ hoang vắng dưới ánh trăng vốn là rất quái dị nhưng sự việc vừa xảy ra trong bụi cỏ còn quái dị gấp chục lần.

Tôi há hốc mồm một hồi lâu mãi vẫn không ngấm lại được, tại sao đại đội trưởng lại bắn chết Trần Tinh, chẳng lẽ anh ta là đặc vụ của địch? Tại sao đại đội trưởng lại tự sát? Tôi ngờ ngợ cảm giác dường như có ai đó đã bị ma nhập rồi. Nhớ đến một loạt tiếng súng trước đó, tôi bỗng thấy lo cho y tá Cơ Ma, cũng không dám nhìn nét mặt của hai cái xác đại đội trưởng và Trần Tinh, cũng quên cả pho tượng đá cổ quái đang nằm đó, vội bật dậy xách súng chui nòng xuống chạy về phía trước ngôi chùa.

Những tượng người tượng thú lở lói đứng hai bên trắng cổ cho thấy con đường này là thần đạo dẫn đến ngôi mộ cổ. Đúng ra nên gọi nó là "phần"; "mộ" là nấm mồ lấp đất kín, "phần" là một không gian khép kín. Cửa vào nhà mồ này vốn được bịt bằng các phiến đá chạm kinh văn nay đã sập, đất lên toác ra một lối vào đủ cho một người đi lọt, bên trong tối om. Tôi chỉ mong tìm thấy y tá Cơ Ma, bèn bật đèn pin bước vào.

Lạ ma có nói nhà mồ này trống không, quan tài và xác đều đã bị đốt. Tôi nhìn quanh thấy đúng là như thế. Chỉ toàn đất đá bừa bãi chất chồng, không có thứ gì khác từ ngoài đưa vào.

Không thấy Cả Hồng, anh đầu bếp và cả anh nhân viên địa chất đâu, tôi đành quay ra ngoài. Nơi này tuy trũng thấp nhưng vẫn là cao nguyên, tôi vận động liên tục nên tim đập thành thịch như trống làng, miệng thở hồng hộc. Đêm ấy trăng tròn một cách lạ lùng, không gian vắng vắng những tiếng khóc nghẹn ngào thút thít, không thể nhận ra là tiếng quỷ khóc, tiếng gió hay tiếng sói hú trắng. Nếu đúng là đàn sói đã bị dồn lên núi thì quả không dễ đối phó, tốt nhất là để thẳng chó cán sự Từ gặp phải lũ sói giữa đường.

Đối diện với ngôi mộ cổ là một gò núi dựng đứng nhô cao, hết đường đi, tôi bước quanh quẩn bên ngôi mộ, lẽ nào những người kia bỗng dưng biến mất? Tôi đang cố ngẫm nghĩ xem sao, bỗng nhìn thấy một người lính nằm vật bên cái hồ cạn nước ở dưới hốc. Tôi vội bước đến gần, thì ra chính là nữ y tá Cơ Ma, không hiểu tại sao cô bị ngất xỉu ở đây, bên cạnh một cái huyết rất sâu, tối quá không thể ước lượng được.

Tôi vội đỡ Cơ Ma dậy, tay bấm vào huyết nhân trung để cô tỉnh lại, hỏi xem nguyên nhân là sao. Cơ Ma nói đứt quãng, đại ý là, đại đội trưởng dẫn đầu tổ của họ đã lục tìm khắp trong hầm mộ nhưng không thấy dấu vết gì, đành tiếp tục điều tra ở xung quanh. Anh nhân viên địa chất Lư Vệ Quốc thấy ở cuối dốc có một cái huyết, quan sát vết đứt ở mạch đất, hình như là do mấy hôm trước động đất nên mới lộ ra cái huyết này, thấy rõ bên trong có dấu vết bàn tay con người xây dựng. Đại đội trưởng bảo Cơ Ma đứng trên, rồi anh dẫn mấy người còn lại đi xuống. Họ vừa xuống cô đã nghe thấy súng nổ một chập. Cơ Ma cho rằng dưới đó đã có chuyện bèn rút súng lục chạy xuống trợ chiến. Nhưng chẳng qua chỉ là thần hồn nát thần tính, họ nhìn thấy một cái xác cổ nằm trên một thạch đài được tạo hình chó sói nằm. Anh đầu bếp ít kinh nghiệm chiến đấu thực tế, không kiềm chế nổi, ngỡ đó là kẻ địch, bèn chìa súng vào cái xác bắn luôn mấy phát. Truyện "Ma Thối Đền "

Nghe đến đây tôi nghĩ đó chính là mấy phát súng lúc đầu nghe thấy. Tôi hỏi y tá Cơ Ma sau đó ra sao, Lư Vệ Quốc và anh đầu bếp còn sống không.

Cơ Ma lắc đầu tỏ ý "không biết". Anh đầu bếp bắn vào cái xác cổ xưa, bị đại đội trưởng mắng cho một trận. Sau ba phát súng, bỗng nhiên thấy từ mỗi lỗ bị đạn bắn thủng xì ra một ngọn lửa ma, ngọn thứ nhất chui vào tai anh đầu bếp. Cơ Ma nói mình sẽ suốt đời không thể quên tiếng thét thảm thiết của anh ta. Ông nội

Cơ Ma là người hát sớ thi của miền hoang mạc, hồi nhỏ cô đã được nghe kể rằng kẻ tử thù của đại vương Thế giới Chế địch Bảo châu, tức quốc vương Ma quốc, có sở hữu vài loại bọ ma tá phủ từng đốt cháy vô số sinh linh, về sau bị đại sư Liên Hoa Sinh dùng nước của hồ thánh trút vào mới trừ diệt được.

Cơ Ma định bảo anh đầu bếp dù thấy trong người khó chịu đến đâu cũng tuyệt đối không được há mồm kêu, hễ kêu lập tức sẽ bị con bọ tá phủ thiêu đốt, nếu không kêu cố chịu đựng may ra có thể sống thêm được một lúc. Nhưng quá muộn, anh đầu bếp Tôn đã bị đốt thành than trong khoảnh khắc, những người khác lập tức bỏ chạy ra ngoài, trong lúc hỗn loạn Trần Tinh xô ngã Cơ Ma. Các chuyện sau đó thì cô không rõ.

Tôi bỗng rùng mình, quả nhiên đây là mộ ma quỷ của quỷ tộc Ma quốc. Có lẽ giống như mộ tử mẫu, mộ của Quỷ mẫu đã bị phá hủy, ngôi mộ này ẩn ở gần bên đền nay mới lộ ra. Có lẽ tá phủ mà họ nói đó cũng như thứ côn trùng phát ra lửa ma mà chúng tôi từng gặp, nhưng có vẻ giống mà lại không giống. Đại đội trưởng, thông tin viên và anh đầu bếp đã chết, Lữ Vệ Quốc thì không thấy đâu, có lẽ vẫn còn trong hầm mộ chưa ra. Tôi đứng ngoài cửa mộ gọi mấy tiếng nhưng không thấy đáp lời.

Dù sao cũng không thể bỏ mặc anh ấy. Tôi và Cơ Ma bàn cách tránh những con sâu ma tá phủ, đoạn định xuống tìm Lữ Vệ Quốc. Cơ Ma bỗng đẩy tôi một cái, bụp bụp hai tiếng nổ khê, đó là tiếng đầu đạn xuyên thủng áo bông, Cơ Ma ôm ngực đổ vật xuống.

Tim tôi đau nhói lên, cô ấy vì cứu tôi mà phải bỏ mạng, nhưng chưa kịp cảm thấy đau đớn sau gáy đã bị một họng súng giá lạnh gí vào. Một giọng nói quen thuộc vang lên: "Này, ở đây có một cái hang, mẹ kiếp, đàn sói đang bao vây, mày hãy vào trước mở đường, để chúng ta vào trong đó nấp".

Nghe rất rõ, giọng nói này là của đặc vụ - cán sự Từ. Khi này bỏ trốn, dọc đường hẳn thấy chó sói đang tụ tập nên không thể không chạy trở lại. Hẳn đã nhận ra khi bỏ chạy bị thất lạc cái thứ kia, định quay lại giết chúng tôi để diệt khẩu, vừa rồi đã bắn chết một người, nhưng nhìn thấy cái hang rất sâu không rõ bên trong ra sao, nên chưa vội giết tôi mà bắt dò đường chịu trận thay.

Tôi chưa kịp nghĩ gì thì họng súng lại dúi vào tôi một nhát, cán sự Từ đứng sau nói: "Mau vào đi, đàn sói sắp đến nơi rồi, mày không đi mau thì đừng trách tao không nể! Mày chớ coi thường khẩu súng giảm thanh này, đạn năm li sáu không thể xuyên qua đầu nhưng sẽ nằm trong óc, mày sẽ chết từ từ trong đau đớn con ạ".

Tôi không thể làm gì khác, đành nén mình, chui vào hang. Ở chính giữa huyệt mộ đang có một đốm lửa xanh.

123. Q.3 - Chương 55: Chiếu Ka U Của Cơ Ma

Ngôi mộ cổ này không lấp kín mà vẫn chừa ra một không gian nhất định trong lòng đất. Lần theo vết nứt bên trên đi xuống, thấy đốm lửa xanh ấy ngập tràn quỷ khí, trông chỉ bé hơn cái móng tay, hễ ánh lửa khẽ chao đi là trong không khí lập tức lan tỏa một thứ khí âm u đặc biệt. Truyện "Ma Thối Đèn "

Cái thứ gọi là tá phủ màu xanh xanh này thì tôi không lạ gì, quen nhau cả rồi. Mấy hôm trước tôi đã bị chúng dồn ép phải nhảy xuống hồ mới may mắn thoát khỏi chết cháy. Tôi chậm chậm bước xuống mộ thất, kinh nghiệm lần trước cho thấy con bọ tá phủ không thiêu đốt những vật thể không có sinh mệnh, phàm là cơ thể sống, hễ đụng phải nó lập tức sẽ bị đốt ra tro. Nhược điểm duy nhất của nó là sợ nước.

Nòng súng ngắn giảm thanh giá lạnh gí vào sau gáy nhắc tôi phải tiếp tục bước lên phía trước, tiếng sói hú ngoài kia mỗi lúc một gần. Như một bản năng, tôi sờ vào cái bi đông nước ở thắt lưng, song chợt thấy tuyệt vọng vì nước trong đó đã đóng băng từ lâu, không thể té ra được.

Cán sự Từ cũng nhận ra hang này vốn là ngôi mộ cổ, bên trong có một đốm lửa ma trời khê dung đưa. Hẳn khê lâu bầu kêu xúi quẩy, nấp sau lưng tôi và lia đèn pin xem xét tình hình trong mộ thất, nếu có ma hẳn sẽ chuồn cho sớm để tìm chỗ nấp khác.

Tôi vừa đi xuống vừa nhìn theo ánh đèn pin của cán sự Từ, cũng nắm được cấu tạo bên trong của mộ thất. Nó rộng mười mấy mét vuông là cùng, ở giữa có một thạch đài, là nơi đặt xác. Thạch đài tạo hình một con sói to nằm phục, bên trên có một thi thể mặc trang phục kỳ dị, đầu đeo mặt nạ trắng tinh, được tô màu kỳ lạ như mặt hề đang cười, thân mình chẳng buộc lưới bạc đã đứt nát, áo lót mờ mờ không thể nhận ra, chân

tay đều bị bọc bằng da thú, cho nên toàn thân không hở chỗ nào cả. Chỉ nhìn lướt một lần, cái xác này đã gây ấn tượng rất sâu đối với tôi.

Bên dưới thạch đài hình chó sói có một cái bát đá tựa hình cái chậu, bên trong có một thi thể bé và ngắn ngủn. Có lẽ là một đứa trẻ. Nó cũng đeo mặt nạ và choàng lưới bạc đã nát, cách bao bọc giống như cái xác to đang nằm.

Dưới nền mộ thất có rất nhiều tro đen, xem chừng tiểu đội mấy hôm trước ra đi không về đã bị đốt cháy chết sạch ở đây rồi. Nếu không biết rõ nguồn cơn mà đi ứng cứu thì chỉ cần một cái nháy mắt cũng đủ khiến cả mười mấy người chết cháy. Trong hầm mộ này đại khái có ba con bọ lửa, hai con đã bị hãm trong thi thể đại đội trưởng và thông tin viên, ở đây chỉ còn một con, có lẽ chính nó đã đốt chết anh đầu bếp họ Tôn.

Tôi nắm hai bàn tay ướt đầm mồ hôi, tiếp tục bị ép bước đến giữa mộ thất. Tay cán sự Từ do dự đứng gần cửa mộ, tiếng sói hú hình như đã ở ngay bên ngoài, bây giờ muốn ra cũng không kịp, nhưng lại thấy trong này là chốn ma quỷ, chưa đến lúc bắt đắc dĩ thì thật sự không muốn vào.

Tôi bỗng thấy ánh lửa ma lùì về góc hầm mộ, ánh đèn pin của cán sự Từ cũng chiếu theo, lúc này mới biết nó không phát ra từ con bọ lửa mà là từ Lư Vệ Quốc ở viện địa chất. Về mặt anh cực kỳ đau khổ, hai tay không ngớt cào vào ngực, hể há miệng là một luồng ánh sáng xanh lam lạnh lẽo phun ra. Tôi vội hỏi :” Vệ Quốc, anh sao thế này?”

Lư Vệ Quốc bắt lực nhìn tôi, rồi bỗng khuyu xuống đất, ho rất dữ. Mỗi lần ho là thổ ra một bãi tro đỏ sẫm, hình như nội tạng và khí quản của anh đang bị đốt cháy. Anh chẳng ho được lâu thì co rúm lại lăn ra đất, lửa từ trong người cháy ra đã đốt anh thành một đồng tro đen.

Cháy tàn rồi thì từ trong đồng tro đen ấy bay vọt lên đốm lửa xanh, chao liệng thoăn thoắt. Trong mộ thất trống trải vang lên tiếng vo ve tựa như tiếng côn trùng vỗ cánh.

Tôi vội lùì ngay lại để tránh con bọ ma tá phủ ấy tấn công, nhưng cán sự Từ vừa rồi cũng chứng kiến tất cả, hần liền đẩy vào lưng tôi một cái. Tôi không đề phòng gì, chân đứng không vững nên ngã nhào về phía con bọ ma tá phủ. Mặc dù thân thể mất trọng tâm không thể khống chế, nhưng trong lòng tôi lại hiểu rất rõ, chỉ cần đụng phải bọ ma một chút thôi là hết đời ngay tắp lự.

Tình thế quá gấp, tôi liềm cắn lưới, rồi phun cả bùm máu tươi vào con bọ ma tá phủ phía trước. Con yêu trùng phát ta ánh lửa xanh rất yếu liền bị hùm máu của tôi dập tắt. Tối quá không nhìn rõ nó đã chết chưa, tôi cầm chiếc bi đồng nước đang đóng băng đập bừa một chập xuống nền đất phía trước.

Cán sự Từ ở phía sau nói :” Hồ Bát Nhất giỏi thật! Thân thủ rất cừ! Hãy đẩy cái thạch đài đặt xác kia ra chặn cửa, mau lên! Có nghe thấy tiếng sói không hả?”

Tôi vẫn chưa kịp hoàn hồn, ngoảnh lại nhìn cán sự Từ, nghĩ bụng thằng chó này coi mình như con ở, lát thế nào ông cũng phải rình cơ hội trừ khử mày mới được. Đột nhiên tôi bỗng nhìn thấy ở khoảng tối phía sau cán sự Từ có một cái mặt to trắng trắng.Cái mặt trắng nhợt mọc đầy lông, chỉ có một mắt lóe ra tia sáng xanh lạnh lẽo, nó chính là vua sói một mắt, quỷ sứ máu trắng trên thảo nguyên khiến dân chăn nuôi vĩnh viễn không yên giấc.

Bắt đầu từ năm 1969, nhằm vững bước cách mạng thúc đẩy sản xuất, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, một phong trào tiêu diệt chó sói với quy mô lớn đã được phát động. Khi mua hàng ở hợp tác xã cung tiêu, có thể cầm tấm da sói đến ”tiêu” như tiền mặt, đổi lấy các mặt hàng nhu yếu phẩm sinh hoạt. Còn địa phương miền là đi đánh bắt chó sói, có thể mời bộ đội hiệp trợ, cần người có người, cần súng được súng. Lũ chó sói bị giết, hoặc tản đi, những con còn lại đều hiểu rằng ngày tận thế của chúng không còn xa nữa, thần Ma nguyệt sẽ không bảo vệ hàm răng sói kiêu hãnh của chúng nữa.

Những con sói dói cuối cùng còn sống sót đều buộc phải trốn vào vùng núi mà chúng không quen sinh sống. Nơi đây giá rét, thiếu dưỡng khí, không có nhiều dã thú để săn mồi, sớm muộn gì cũng phải chết ở núi Côn Luân. Song có một điều thế này, sói Tây Tạng không bao giờ vào các chùa miếu, nguyên nhân tại sao thì không ai giải thích nổi.

Nhưng những con sói này đã cùng đường mạt lộ rồi, đánh hơi thấy có người chết, chúng liền phá điều cấm kỵ ngàn năm để xông vào di chỉ chùa Đại Phượng Hoàng.

Tôi bỗng nảy ra một ý, bèn đứng tại chỗ hỏi cán sự Từ :” Anh Từ có nghe nói là nếu bị sói bám vai thì phải làm gì không?”

Cán sự Từ cũng người, khua khẩu súng lục nói :” Sói bám vai cái gì? Tao bảo mày chuyển cái thạch đài hình chó sói kia ra chặn cửa cơ mà, mau làm đi , còn lần khân tao cho một ...” chưa nói hết câu thì con sói trắng ở phía sau đã đứng dựng lên. Con sói vốn rất to, khi chồm dậy nó còn cao hơn cả cán sự Từ, hai chân trước đặt lên vai hắn nhe răng, chảy đầy rớt dài.

Cán sự Từ bỗng thấy bị cái gì đó tì lên vai, lại ngửi thấy mùi tanh, bèn ngoảnh lại nhìn theo bản năng, lập tức cái cổ hắn hở ra trước mặt vua sói chột, hàm răng nhọn sắc liền bập luôn vào. Đã đến nước này rồi thì dù tay đang cầm súng, cũng không hành động gì được. Hai chân cán sự Từ giãy loạn lên, súng cũng văng xuống đất, ngay bây giờ thôi hắn sẽ bị con sói đói uống cạn máu tươi, gặm sạch da thịt, chỉ để lại bộ xương.

Thấy cơ hội đã đến, tôi lập tức lách sang bên cạnh chạy ra, khi chạy qua bên cạnh cán sự Từ, tôi nói như hét vào tai hắn :” Khi sói bám vai thì đừng có ngu mà quay đầu lại, nếu quay lại đến thần Phật cũng chẳng cứu được đâu”.

Đám lông bạc trước ngực con sói trắng nhuộm đầy máu, nó đã đói quá rồi nên mặc kệ mọi chuyện diễn ra xung quanh. Tôi vội chạy vọt ra khỏi mộ, lập tức nhìn thấy vầng trăng tròn đang treo cao, phía dưới, hai con sói đang đi quanh xác của nữ y tá Cơ Ma. Thật kỳ lạ, lũ sói đang đói lả, Cơ Ma thì vừa mới chết, sao chúng không xông vào xé xác luôn? Tôi biết loài sói vốn đa nghi, chắc chắn chúng đang cảm thấy một điều gì đó bất thường nên mới chần chừ do dự. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Chắc hai con sói già này là tham mưu của vua sói, ngày thường chẳng bao giờ rời sếp nửa bước, càng là loại sói này thì càng đa nghi, mỗi ngon đưa đến tận miệng nhưng chúng lại không dám ăn. Tôi nghĩ, hay là Cơ Ma vẫn còn sống? Chẳng biết có bao nhiêu con sói đã vào ngôi miếu cổ rồi? Lạ ma và anh Đô giờ thế nào? Vừa nghĩ đến đây thì hai con sói già đã phát hiện ra sự có mặt của tôi, khẽ gầm gừ rồi lao thẳng đến. Tôi nhặt ngay khẩu súng trường trước đó bị rơi trên mặt đất lập tức bắn gục con lao đến đầu tiên.

Nhưng cùng lúc đó con sói thứ hai đã vồ tôi ngã ngửa ra. Nó tuy già nhưng suy cho cùng vẫn là dã thú, hơn nữa còn kinh nghiệm đầy mình, cũng biết khẩu bán tự động kiểu 56 rất lợi hại bèn cắn chặt báng súng, hai chân trước cào loạn xạ vào ngực tôi, xé toạc mấy mảng to trên chiếc áo bông. Trời giá lạnh, miệng sói phả ra hơi nước trắng, mũi tôi xộc lên mùi sói hôi nồng nặc.

Tôi và con sói quần nhau một hồi bất phân thắng bại. Chợt có mấy tiếng súng vang lên, con sói từ từ nhả báng súng ra. Chỉ thấy trước mặt tôi là Cơ Ma đang cầm súng, họng súng vẫn bốc khói.

Tôi vừa mừng vừa sợ, vội đứng bật dậy hỏi :” Cả Hồng vẫn còn sống đấy ư? Cô bị thằng đặc vụ bắn trúng rồi kia mà?”

Cơ Ma moi từ trong cổ áo quân phục lấy ra một vật trang sức đeo cổ :” Từ khi vào bộ đội tôi không đeo cái Ka U này nữa, hôm nay trước khi lên đường tôi nằm mơ thấy gặp chó sói nên mới đeo”. Cơ Ma bị ngã vào đá, viên đạn nhỏ của khẩu súng giảm thanh mới chỉ bắn trúng chiếc Ka U khiến nó vỡ đôi. Cô không trúng đạn nhưng vì va đập quá mạnh nên tạm thời ngất lịm đi.

Ka U là bùa hộ thân của người Tây Tạng, có hai loại, một cho nam, một cho nữ, phân biệt rõ ràng. Ka U nữ thường to và tròn, bên ngoài làm bằng bạc, bên trong đặt tượng Phật hoặc lời thần chú, nút Kim Cang, hay vài vật kỳ tà khác nữa, có cái còn đặt cả xá lợi. Ka U của Cơ Ma chứa đá cứu nhân, mã não và răng sói từ mấy trăm năm trước để lại. Tương truyền đó là răng của vua sói chỉ thủ lĩnh mới được sử dụng, chắc hai con sói già kia ngửi thấy mùi của tiên vương nên mới do dự chưa dám cắn ngay. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Tôi nạp đầy đạn cho khẩu bán tự động, sau đó dẫn Cơ Ma đi tìm lạ ma và anh Đô bên hồ, nhưng chẳng thấy động tĩnh gì hết, không rõ họ có an toàn không. Rải rác trên các triền núi xung quanh lấp lờ những ánh mắt chó sói xanh lè, không thể đếm xiết xem có bao nhiêu con, vậy là lũ sói đều chạy theo vua sói đến khu vực này rồi. Nhưng vầng trăng sáng vẫn treo cao, chúng cứ chạy vài bước lại dừng rồi ngẩng lên hú trắng, mỗi lần hú, cơ thể dường như lại được bơm thêm một chút điên cuồng.

Thấy đàn sói đã vây khắp bốn bề, tôi chỉ còn cách rảo bước đi nhanh, nhưng Cơ Ma đi được mấy bước bỗng dừng lại nói có lẽ mình bị chấn thương sọ não, vì thấy trước mắt cứ tối sầm lại. Tôi vừa quay lại định dìu cô, bỗng nhìn thấy dưới ánh trăng sáng bạc, con sói trắng to bự đang lặng lẽ ngồi chồm hổm phía sau cách

chúng tôi độ ba chục mét, con mắt độc nhất của nó đang nhìn xoáy vào chúng tôi đầy hiểm ác. Ánh trăng sáng trong và gió lạnh cắt da khiến bộ lông trắng của nó trông giống như lá cờ trắng phất phơ đón gió. Tôi vội giương súng nhưng vừa ngẩng đầu lên đã thấy nó biến mất dưới ánh trăng.

Hồi xưa đi thực tế sản xuất ở Đông Bắc, tôi từng nghe những tay thợ săn trong làng nói rằng sói mọc lông trắng là sói đã thành tinh. Môi trường sinh tồn khắc nghiệt ở Tây Tạng đã khiến chó sói xảo quyệt hung tàn đến cực độ, vì ở đây sói không bao giờ được con người chào đón, gặp người thì bị người đánh đuổi đàng người, gặp chó thì bị chó cắn đuổi đàng chó, muốn sống sót trong cái khe hẹp của thiên nhiên này cần phải có ý chí và sức mạnh cơ bắp ghê gớm.

Tôi không biết đàn sói sẽ dùng sách lược gì để đối phó với chúng tôi, việc cần thiết duy nhất lúc này là phải nhanh chóng tập kết với Lạt ma và anh Đô, dựa vào những bức tường đồ của ngôi miếu hoang mà cố cầm cự đến khi trời sáng. Dù viện binh không đến được thì khi trời sáng, đàn sói cũng sẽ chạy vào rừng sâu.

Tôi một tay cầm súng, không ngừng quan sát xung quanh, cảnh giác lũ sói đến tập kích, một tay đỡ nữ y tá Cơ Ma, khẩn trương di chuyển vào bức tường đồ mà Lạt ma và anh Đô ẩn nấp. Cơ Ma lúc này đã đỡ chóng mặt, trên tay vẫn lăm lăm khẩu súng lục. Chúng tôi đi vòng qua trắng cỏ đại nơi đại đội trưởng và cậu thông tin viên chết về đến bức tường đồ màu đỏ. Mấy mảnh tường này chỉ cao đến ngực, tôi đỡ Cơ Ma lên bức tường, rồi cùng trèo sang.

Lạt ma đang chăm sóc anh Đô bị thương, thấy tôi đưa Cơ Ma về, thốt lên :” Tường thọ Phật và bà chúa không hành tốt lành phù hộ, đại quân trẻ tuổi Puse đã cứu được Kemalamo về rồi”. Nói xong ông ngược mắt nhìn lên vầng trăng sáng, bất kể là phái Geju (Bạch Giáo), phái Gelu (Hoàng Giáo) hay phái Yuma (Hồng Giáo) cũng đều cho rằng vũ trụ dưới ánh trăng viên mãn chính là chốn ”tĩnh địa không hành”. Những nơi có cỏ rậm sương mù bao phủ đều là địa ngục tối tăm, các pháp thần Ma nguyệt đã để cho một nơi vốn rất thiêng liêng biến thành chốn đầy rẫy tai ương kiếp nạn, quỷ ma hoành hành, ô trọc đến mặt kiếp, rốt cuộc là trừng phạt người nào vậy?

Tôi lo lắng hỏi Lạt ma :” Ngoài kia đàn sói đang vây bè lại với nhau, chúng ta không có nhiều đạn, phải đốt lửa lên mới xua chúng đi được, kéo chưa đến sáng đã làm mỏi cho lũ sói đói này rồi”.

Lạt ma than thở :” Diên loạn cả rồi, ngày nay sói cũng dám vào chùa để ăn thịt người cơ đấy!”. Nói rồi ông dắt con ngựa già của mình vào bên tường, những tiếng sói hú ở khắp nơi khiến nó sợ run lấy bầy. Có lẽ bọn sói ở các bãi chăn nuôi dưới chân núi Côn Luân đều đã tập trung tại bên ngoài ngôi chùa này. Lạt ma và con ngựa của ông chưa bao giờ nghe thấy nhiều sói hú trắng đến vậy. Những con sói đói bị dồn đến bước đường cùng không cần biết ai là đệ tử hữu duyên của Phật tổ, lúc này dù có niệm kinh cũng vô ích mà thôi.

Lạt ma lấy những mảnh phân trâu khô và gỗ lõi ra, nhóm một đống lửa phía trong bức tường đồ. Chỗ chúng tôi đang ngồi là một gian điện phụ đồ nát, xung quanh tường nham nhở vây lại thành một ô, có một bức còn khá cao, cây xà lớn đồ sập vẫn đang đè lên, một bên khác có tấm bia đá khắc kinh Tạng trần chùa với hàng chữ ” Đại bảo pháp vương thánh chỉ”. Tấm bia vỡ nát này cao không dưới năm mét, đàn sói sẽ rất khó xông vào từ hai phía này, nhưng cũng phải đề phòng chúng công kênh nhau trèo lên cao rồi nhảy xuống.

Cơ Ma nhìn vết thương của anh Đô, nom vẻ mặt cô đủ biết phen này anh lành ít dữ nhiều. Tôi nhặt mấy mảnh gỗ rui mè trong đồ đồ nát thả vào đống lửa khiến nó bốc to hơn, sau đó cầm khẩu súng bán tự động của anh Đô đưa cho Cơ Ma, chia nhau đứng gác ở hai mặt tường thấp

124. Q.3 - Chương 56: Tĩnh Địa Không Hành

tiếng sói hú bỗng thưa đi, tôi ngó ra ngoài tường, lũ sói từ triền núi đi xuống gần chùa mỗi lúc một đông. Có vài con đi qua đi lại giữa các bức tường đồ, có lẽ chúng nhìn thấy ánh lửa ở trong này nhưng không dám tự tiện hành động khi chưa có hiệu lệnh của vua sói, chỉ dám đi quanh ngôi chùa đồ mà thôi.

Cách khoảng bốn chục mét thấy có đôi mắt sói như hai ngọn đèn xanh lét, tôi lập tức giương súng, ba điểm trên một đường thẳng, ngắm chuẩn vào giữa hai ngọn đèn rồi bóp cò. Sau tiếng súng nổ trong đêm tĩnh mịch, hai ngọn đèn tắt lịm. Tuy không thể xác định có bắn trúng mục tiêu không nhưng phát súng này cũng có tác dụng cảnh cáo. Những ngày này lũ sói trên đồng cỏ hoang sợ nhất là tiếng súng bán tự động kiểu 56, chúng kinh hãi vì loại súng này là thứ thần khí có thể bắn nát linh hồn và lòng tự tin của chúng.

Những con còn lại không dám lảng vảng quanh đây nữa, lẩn hết vào trong màn đêm, nhưng những tiếng hú khe khe vẫn còn râm ran cho thấy chúng chỉ tạm rút lui chứ không cam chịu dừng lại.

Tôi thấy đàn sói đã lùi ra, dây thần kinh đang căng lên trong đầu cũng hơi chùng xuống, nhớ lại những chuyện vừa gặp phải sau chùa, liền cảm thấy vô cùng quái dị. Bức tượng người bằng đá nửa chìm nửa nổi trên mặt đất, phủ kín rêu xanh mủn nát đó là thể nào, thuận miệng tôi hỏi luôn lạt ma xem người và gia súc mất tích trước đây có liên quan gì đến nó không.

Nào ngờ lạt ma chưa hề nghe nói ở miếu này lại có tượng người mục nát bốc mùi tanh thối, liền bảo tôi kể lại tỉ mỉ cho ông nghe. Tôi nghĩ bụng ông hỏi tôi thì tôi biết hỏi ai đây? Cứ tưởng lạt ma biết rất rõ mọi chuyện trong ngôi chùa này, thì ra cũng chỉ như một ông già bình thường mà thôi. Tôi vừa để ý động tĩnh của đàn sói bên ngoài vừa kể lại tình hình lúc này.

Nghe xong ông liền đọc mấy lần châm ngôn mười sáu chữ, rồi kinh ngạc nói :” Trước đây chỉ thấy nói là âm hồn của Quỷ mẫu yêu phi trong mộ này không chịu tan đi, xây chùa, đặt tượng Kim Cang đại uy đức nhằm dùng tháp và ốc trắng để trấn áp tà ma. Nhưng bao năm nay, các đời nhà Phật đều phải bó tay, thực không ngờ lại là do tượng đá trước mộ gây tội, nếu không có chuyện đất nứt hồ sụt, bị đại quân trẻ tuổi Puse các vị trông thấy thì có lẽ mãi mãi không ai tìm ra nó. Nếu nó tiếp tục ẩn sâu trăm năm nữa chỉ e thành mối hại lớn”.

Tôi chưa hiểu rõ mấy :” Lạt ma Ake vừa nói, ý là làm sao? Đá thì thành tinh thể nào được? Tôi chỉ tiếc lúc đó không có lựu đạn, nếu không tôi đã cho nó nổ tung lên giờ rồi”.

Lạt ma nói :” Người Hán các vị coi nơi này là hẻm núi Côn Luân, nhưng trong kinh Phật lại gọi nó là Rubegake, nghĩa là bông sen tám cánh được rồng và rùa nâng đỡ. Trời tựa như cái bánh xe tám trục, đất như bông sen tám cánh, chùa này nằm chính giữa bông sen. Núi Thiết Ma ở phía Đông có hình dạng như cơ quan sinh dục của bà La sát, địa hình phía Nam giống như Ma Kết sẵn mồi, nham thạch ở phía Tây trông như thủy quái ngó nghiêng, hồ ma ở phía Bắc khi chưa cạn nước trông như một tấm gương rồng vờ nát, xây chùa xây miếu trên mảnh đất với địa hình đẹp lạ thường này là để uy hiếp yêu ma bốn phương, ấy là công đức viên mãn vậy”.

Nhưng hồ nước đã cạn khô, biển chốn này trở thành nơi hung thần du ngoạn. Trong hồ sinh ra cá Ma Kiệt ăn thịt người và gia súc, bầu trời quang đãng trở nên chật hẹp, thì ra con Bodo (tên con thủy quái mà kinh Phật nhắc đến) đã nhập vào tượng người trong mộ cổ, chìm người xuống sông để hút lấy khí huyết.

Tôi thấy nội dung lạt ma nói hình như là lý luận phong thủy của Mật tông, rất khác với cuốn tàn thư mà tôi đã đọc, có thể tôn chỉ trùng hợp nhưng cách biểu đạt lại khác nhau quá xa. Hồi đó tôi chưa nghiên cứu sâu về bí thuật phong thủy, không nắm được các hình thể phong thủy quá phức tạp, cho nên không hiểu ông nói những gì. Chỉ thấy cái từ ”Bodo” mà ông nhắc đến, hình như cách đây không lâu tôi đã nghe thấy ở đâu đó, bỗng chợt nhớ ra rằng khi đi cùng đội tiền trạm đến suối Bát Đông, đã nghe các chiến sĩ vận tải nói. Ở hồ Thanh Hải có một giống thủy quái ăn thịt người, những người từng nhìn thấy kể lại rằng trông nó tròn như cây gỗ, cũng có người bảo nó như con cá to, điểm trùng nhau duy nhất là nó có mùi tanh thối và xanh nhợt. Các anh lính ở Tây Tạng cho chúng tôi biết đó đều là con Bodo, giống ma nước này bám vào vật gì thì nó có hình thù như vật ấy. Nếu bắt được nó lập tức phải đập nát rồi đốt cháy, nếu không, vì nó sống đã lâu năm, ngoại trừ đại bàng của Phật tổ ra sẽ không thứ gì có thể khống chế nổi. Mọi người còn chưa bàn tán xong, đại đội trưởng nghe thấy liền mắng cho tối sớ.

Tây Tạng có quá nhiều điều cấm kỵ và truyền thuyết, tôi không thể biết rõ thực hư, chỉ nghĩ bụng dù nó là gì đi nữa, cứ chờ trời sáng sẽ tìm cách đốt trụ đi là ổn, nhất định phải trả thù cho các chiến hữu.

Lạt ma nói :” Đã có không biết bao nhiêu người và gia súc chết ở hồ nước này rồi. Con Bodo đã nhập vào tượng đá, người bình thường khó mà đối phó nổi, phải mời đức Phật về, làm lễ thờ phụng, tiếp đến để hộ pháp đã tu hành bốn kiếp công vô muối, rắc muối chôn pho tượng người ấy đi, ba ngày sau đào lên đập nát rồi đốt bỏ, ấy mới là cách ổn thỏa nhất”.

Chúng tôi đang bàn bạc thì trên trời bỗng có đám mây đen dày nặng kéo đến che khuất mặt trăng. Không gian bên ngoài chùa ánh lửa không chiếu tới lập tức biến thành một màu đen tối mịt. Tôi, Cơ Ma và lạt ma ngay lập tức cảm thấy căng thẳng. Chúng tôi biết đàn sói hiểu rất rõ đây là thời cơ tấn công tốt nhất, chúng nhất định sẽ không ngại ngần gì mà không xông vào nơi đây.

Đầu đó trên cao vọng lại một tiếng hú não nề, bi phẫn, ghê lạnh và ai oán đến khó tả. Đó là tiếng của vua sói lông trắng. Nó đã phát tín hiệu tấn công. Bốn bề xung quanh gió khuya ào ào, vô số ngọn đèn xanh lét nhấp nháy không thôi. Tôi vội cầm mấy khúc củi quăng ra ngoài tường để tiện soi rõ mục tiêu xạ kích.

Tôi và Cơ Ma chia nhau trấn giữ ở hai mảng tường thấp nhất, hai khẩu súng trường bán tự động nhả đạn liên tục. Từng cặp đèn xanh bị tiêu diệt không sáng lại được nữa, nhưng dưới hiệu lệnh của vua sói, lũ sói đói quyết không sợ chết, vẫn nhanh nhẹn lượn qua lượn lại giữa các chướng ngại vật, vòng vây mỗi lúc một nhỏ dần.

Tình huống này là thử thách rất lớn đối với tâm lý xạ thủ, phải kiên quyết hạ hết con này đến con khác, tuyệt đối không để lũ sói đói đông đúc kia làm phân tán tinh thần, đồng thời phải chịu đựng được nỗi sợ hãi khi vòng vây đang dần siết chặt. Mây đen che khuất mặt trăng, tầm nhìn rất hạn chế, tôi bắn liên năm phát mà không trúng đích, đang lúc trán vã mồ hôi bỗng nhìn thấy một con sói to lao ra từ tấm bia "Đại bảo pháp vương thánh chỉ". Không hề do dự trước hỏa lực bên dưới, nó tung mình lao xuống con ngựa già đang nấp ở bên tường. Những cái răng sắc nhọn đã chìa cả ra, nó sắp ngoạm vào gáy con ngựa đến nơi. Truyện "Ma Thối Đèn "

Lạt ma vùng thiết bồng vọt luôn. Cây gậy sắt nặng trịch táng trúng mõm con sói. Nó gãy liền ba bốn cái răng cứng đánh, lộn mấy vòng rồi ngã vào đồng lửa, lập tức bị lửa đốt cháy. Con ngựa quá sợ hãi, hí vang rồi lao về phía tôi, tôi vội cúi đầu, nó nhảy vọt qua bức tường thấp sau lưng tôi, lập tức nó bị mấy con sói to châu sấn ở bên ngoài vật ngã, kéo ra phía sau trắng cỏ dại.

Lại một con sói gầy bồm đen nhảy vào khu vực phòng ngự, nhào vào anh Đô đang bị thương bất tỉnh. Cơ Ma lập tức giương súng bắn chết luôn con sói đen. Liền đó lại có hai con khác nhảy vào, tôi định bắn chi viện cho cô mới ngó ra súng đã hết đạn, đành sục lưỡi lê ba cạnh sang. Súng của Cơ Ma cũng hết đạn, cô ném xuống đất rút súng lục ra bắn, lạt ma thì niệm lục tự chân ngôn, vùng thiết bồng vọt những con sói đói đang không ngớt xông vào trong tường vây. Tiếng hò hét, tiếng gào hú, tiếng súng nổ, tiếng người và sói vật lộn hòa vào nhau, tạo thành một mớ hỗn loạn trong những bức tường đổ nát của ngôi chùa cổ.

Ba chúng tôi vốn phối hợp chi viện cho nhau, nhưng trong tình huống rối loạn nguy cấp này đã buộc phải tác chiến độc lập. Vũ khí thiết bồng của lạt ma phát huy tác dụng chưa từng có, tuy trông nặng nề cũ kỹ nhưng hễ vùng lên là đều đập trúng đầu sói. Kể cũng lạ, hình như lũ sói kinh sợ khi nhìn thấy cây thiết bồng, lẽ ra có thể tránh nhưng lại cứ như bị chậm một bước, thể là bị đập nát đầu ngay. Một mình lạt ma trấn giữ mảng tường khắc kinh văn, nữ y tá Cơ Ma lùi về bên anh Đô, bắn hạ những con sói đói lao đến gần.

Tôi cầm súng trường đâm loạn xạ, thấy súng Cơ Ma hết đạn, cô đang cuống lên nạp đạn mới, tôi xọc lưỡi lê vào sườn một con sói đang lao vào cô. Lưỡi lê chẳng khác gì cây dùi xuyên giáp có ba rãnh, xọc thẳng vào con sói gí xuống đất rồi đẩy vào tận chân tường khiến nó đau không kêu lên được một tiếng. Lại có một con sói trên mặt có vết sẹo dài vượt tường tiến vào, há hai hàm răng nhọn sắc nhảy bổ vào tôi.

Tôi định nhổ lưỡi lê xọc nó ngay trên không, nhưng nhát đâm vừa rồi quá mạnh, lưỡi lê vẫn mắc ở xác con sói kia chưa rút ra được. Tôi chưa từng tham gia phong trào diệt sói, hồi ở Đông Bắc cũng chỉ thấy cáo, nên tôi không thuộc tập tính loài sói, lần này bị bao vây cũng nhiều phần lúng túng, càng cuống càng không rút được lưỡi lê ra.

Quá nguy cấp, tôi đành buông súng nằm lăn ra đất tránh con sói mặt sẹo, nhưng vẫn hơi muộn, cái mũ quân dụng lông cừu bị nó vô trúng, vuốt sói rạch bên tai tôi một đường to, máu túa ra lập tức đông thành băng. Con sói mặt sẹo vừa nhào qua đầu tôi vẫn không chịu dừng. Nó bỏ qua tôi và đâm xỏ vào lạt ma đang đứng đối diện. Lạt ma lia ngang thiết bồng vọt trúng xương bả vai, nó đau quá kêu rú lên và ngã sang một bên. Con sói lúc này ngã vào đồng lửa lúc này đã cháy thành than, không khí sắc mùi hôi khét lẹt.

Những con sói này đều là thành viên nòng cốt hung hãn nhất trong đàn, đa số những con sói đói khác còn loanh quanh ở ngoài rìa tường, tuy vua sói đã hạ lệnh nhưng những loạt đạn lúc này vẫn khiến chúng sợ mất vía, trước khi hoàn hồn vẫn không dám ulla vào. Nếu cả lũ mấy trăm con sói cùng xông đến một lúc, chúng tôi dù có ba đầu sáu tay cũng khó mà chống đỡ nổi.

Tôi ngã nhoài trên mặt đất, đang định đứng bồng thấy lưng mình đập xuống, thì ra bị một con sói to đâm lên, móng vuốt nó đã bấu vào vai. Tuy không dám ngoái nhìn, nhưng bằng trực giác tôi hiểu rằng con sói to

khác thường này chắc chắn là vua sói trắng chột mắt. Con sói trắng gần như đã thành tinh này chờ tiếng súng nổ rồi mới nhảy vào. Nó biết nắm thời cơ rất chính xác, nghĩ mà phát ớn thật.

Tôi không ngừng tự nhủ: tuyệt đối không ngoảnh đầu lại, nếu ngoảnh lại sẽ bị vua sói ngoạm cổ ngay, kết cục sẽ chẳng khác gì thằng cán sự Từ chó má kia. Con sói to đứng trên lưng tôi đang nhẫn nại chờ tôi ngoảnh lại để hút cặn máu tươi là thứ có hương vị ngon nhất trần đời.

Đầu tôi ong ong, mặt áp sát mặt đất giá lạnh, không dám hành động gì, bụng muốn phản kháng nhưng hai tay không có bất cứ thứ vũ khí nào hết. Trong tình huống này, hai nắm đấm cứng như sắt của giai cấp vô sản cũng chẳng được mấy tác dụng.

Đám mây đen che kín mặt trăng bị luồng không khí trên cao xua tan, mặt trăng tiếp tục rải làn ánh sáng như thủy ngân xuống mặt đất, bãi cỏ hoang vu lại sáng lên như bạc.

Lạt ma cũng rất chật vật, tuổi cao sức yếu, cây thiết bồng vụt mãi cũng chậm dần, bỗng lại bị một con sói giàu kinh nghiệm cắn chặt thân cây thiết bồng, không sao giằng ra được. Cả hai đang nhất quyết độ sức không ai chịu ai thì nhờ trăng sáng, ông thấy tôi bị con sói to đè xuống đất, định đến ứng cứu nhưng bản thân lại không thể dứt ra được, bèn co chân đá một cái túi đến trước mặt tôi, nói :” Chiến binh trẻ tuổi Puse mau dùng Ngũ lôi kích yêu côn của người Hán các vị đi!”.

Cái túi suýt nữa văng vào vai tôi, tôi băn khoăn không hiểu ”Ngũ lôi kích yêu côn” là thứ gì. Nhưng thò tay sờ vào, tôi liền hiểu ra, đó là đai đeo vũ khí của anh Đô. Hôm đó mỗi chúng tôi được mang theo hai quả lựu đạn, tôi đã ném hai quả của mình xuống hồ nước phá ổ bunn hôi thối, còn của anh Đô vẫn chưa dùng đến. Sau khi anh Đô bị thương, lạt ma đã cởi ra hộ, nếu ông không nhắc có lẽ tôi đã quên hẳn.

Tức thì, tôi lấy ra một quả lựu đạn, nhưng vì vẫn đang bị con sói đè trên vai nên không dám làm động tác mạnh, kéo lộ tẩy nó chớp mắt. Cái khó ló cái khôn, tôi áp đai đeo vũ khí vào bên má rồi ngoảnh đầu lại. Con vật giống như ác quỷ tóc trắng đang đè lên tôi đúng là vua sói. Loáng một cái nó đã ngoạm luôn cái đai vũ khí.

Tôi liền giật ngay nụ xòe cháy chậm, quả lựu đạn lập tức xì khói trắng. Tôi định ném văng về đằng sau, chắc mẩm lựu đạn nổ sẽ khiến cả lũ sói sợ hãi tháo chạy. Vua sói ngoạm trúng cái đai vũ khí, tức điên lên, song bỗng thấy quả lựu đạn xì khói trắng và có những tiếng xèo xèo chẳng tốt lành gì, lại như muốn lấy mạng nó, bèn giơ chân đá tạt quả lựu đạn văng khỏi tay tôi.

Quả lựu đạn lăn đi không xa mấy, tôi chửi thề, con sói này đúng là thành tinh mẹ nó rồi, tuy không hiểu quả lựu đạn dùng để làm gì nhưng dựa vào kinh nghiệm sinh tồn trong môi trường khắc nghiệt nó đã cảm thấy vật này nguy hiểm, phải tránh càng xa càng tốt. Cú tạt của nó khiến quả lựu đạn văng đi nhưng lại quá gần, nếu nổ tại đây hậu quả thật khó bề tưởng tượng, mảnh lựu đạn sẽ sát thương tất cả người và sói trong bốn bức tường này.

Lúc này dù tôi muốn xả thân đè lên quả lựu đạn, e cũng khó mà làm được. Nghĩ đến cảnh tượng mọi người ở đây đều bị sát thương, lũ sói bên ngoài sẽ tràn vào xé xác cả bốn người, toàn thân tôi như bị đóng băng. Thời gian cứ từng giây trôi đi, chỉ chừng hai giây nữa lựu đạn sẽ nổ.

Đúng khoảnh khắc cuối cùng, thần kinh căng ra chực đứt, thì con sói giằng co với lạt ma đoạt được cây thiết bồng, nhưng nó vận sức quá mạnh nên bị bật lùi về đằng sau, xê vào đúng chỗ quả lựu đạn sắp nổ. ”Đoàng” một tiếng, khói trắng bay mù mịt, phần lớn các mảnh vỡ đều găm vào con sói đen đuôi. Nó chẳng khác gì cái túi rách không trọng lượng bị sóng xung kích tung bắn lên cao chừng một mét rồi rơi đánh phịch xuống đất.

Mấy con sói đói đang ở trong này, kể cả vua sói, đều sững sờ rồi ào ào nhảy vọt ra ngoài không dám ngoái cổ lại, thoát cái đã mắt hút trong màn đêm u tối. Lũ sói già yếu bên ngoài vốn đã kinh hãi vì tiếng súng, nghe thấy tiếng nổ và nhất là mùi diêm tiêu lan tỏa trong không khí sau khi lựu đạn phát nổ, lại càng sợ mất mật, lập tức bỏ chạy tan tác. Trong trận này đã có mười mấy con sói ác ôn hung hãn nhất đàn bị tiêu diệt, trong thời gian tới chắc đàn sói sẽ chẳng thể gây nên chuyện gì ghê gớm nữa rồi.

Tôi xoay người đứng dậy, cũng chẳng kịp ngó xem mình có bị thương không, vội nhặt khẩu súng trường của Cơ Ma rơi trên đất, xọc lưỡi lê đâm chết mấy con sói bị thương nằm ở góc tường, xong rồi mới ngồi phịch

xuống đất như kẻ hồn xiêu phách lạc, một lúc lâu sau cũng chưa hồi sức. Lúc này mà đàn sói đánh một trận hồi mã thương, hầu toàn là bọn sói già sói yếu, thì chúng tôi cũng đành ” ra đi trong vinh quang” vậy.

Tôi đang thở hổn hển bỗng nghe lát ma kêu toáng lên. Tôi vội gượng lại tinh thần, thì ra Cơ Ma đã ngã gục trên vũng máu. Vừa rồi tôi bị hoa mắt, giờ mới định thần trở lại, vội cùng với lát ma đỡ Cơ Ma dậy. Vừa nhìn vết thương, tôi và lát ma đều đỡ người ra, ruột cô đã bị sói moi ra một khúc lòng thông bên ngoài quân phục, phần trên đã kết băng rồi.

Tôi cuống đến trào cả nước mắt không nói được nữa. May sao lát ma đã học y thuật trong nhà chùa, liền cấp cứu ngay tại chỗ cho Cơ Ma, dò thử hơi thở, thấy mảnh như đường tơ, nhưng ít nhất cô vẫn còn sống.

Tôi lại nhìn sang anh Đô, tuy anh bị thương nặng nhưng không mất máu, lại sẵn có thể lực tốt, cho nên tạm thời không đáng ngại lắm. Tôi hỏi lát ma :” Liệu y tá Cả Hồng có trụ được đến sáng không?”. Lúc này ngựa thì chết rồi, ở nơi núi đèo hoang vắng này chỉ còn tôi và lát ma, dù sao cũng không thể đưa hai thương binh nặng này đi được, chỉ còn cách chờ bộ đội tăng viện đến đây thật sớm. May mà đàn sói đã chạy trốn vào sâu trong núi.

Vàng ngọc thố trên bầu không đã xế, lát ma nhìn mặt trăng đã bị núi che khuất một nửa, nói :” Trời sắp sáng rồi, chỉ cần giữ ấm cho hai vị đại quân, chắc vẫn có thể cứu được. Đại quân trẻ tuổi Puse cứ yên tâm, tôi sẽ tụng kinh cầu Phật tổ phù hộ cho”.

Tôi lau nước mắt nước mũi đang ứa nhoe trên mặt, tỏ ra ngỡ vực về cách bảo vệ tính mạng thương binh bằng việc tụng kinh. Lát ma nói :” Anh cứ trông nom đồng lửa, cho nó cháy càng mạnh càng tốt, ánh lửa sẽ thu hút Không Hành Mẫu tốt lành đến đây. Tôi sẽ cầu nguyện, nếu Đức Phật mở mắt để người bị thương được bình an, tôi sẽ dành quãng đời còn lại đi quanh hồ Lam-laco 1, cho đến ngày sinh mệnh được giải thoát”. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Tôi thấy lát ma nói hết sức trịnh trọng, lấy làm cảm kích, liền nhặt hết những áo quần có thể đắp được đắp cả lên người Cơ Ma và anh Đô, rồi ngồi sau bức tường chắn gió đốt đồng lửa cháy rực, sau đó lấy thuốc bí truyền của lát ma rắc lên vết thương. Những dải mây ở phía Đông đã bắt đầu chuyển sang màu hồng, ánh ban mai đã xuất hiện. Lòng tôi ngổn ngang bao cảm xúc rối ren, ngồi ngây ra nhìn lát ma xoay ống kính văn, nghe ông tụng kinh Đại bạch tán cái tổng trì đà la nê, bỗng có cảm giác kỳ lạ như đang lắng nghe những âm thanh của đất trời. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Khoảng mười một giờ trưa hôm đó, các anh em đại đội bạn đến tiếp ứng đã tìm thấy chúng tôi, bộ đội đã phong tỏa hẻm núi Côn Luân. Tôi, Cơ Ma và anh Đô đều được chuyển đi khẩn cấp. Lúc chia tay, tôi hỏi lát ma rằng sẽ phải làm gì với con Boda ở hồ ma? Có phải sẽ làm như ông nói là mời đức Phật về rồi dùng muối vùi chôn nó, sau đó đốt cháy?

Lát ma gật đầu nói phải, ông còn nói mình sẽ đi đến hồ Lam-laco để cầu phúc cho những người bị thương, nhưng trước hết phải trở về để bẩm báo việc này với đức Phật đã, chúc đại quân mọi sự tốt lành, Phật tổ sẽ phù hộ cho các vị bình an như ý.

Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương :” Sau đó tôi theo bộ đội vào sâu trong núi Côn Luân thi công, anh Đô giờ vẫn còn sống, chỉ ngặt một nỗi đã thành quân nhân tàn phế rồi, nữ y tá Cơ Ma không tỉnh lại được nữa, thành người thực vật, khi có thời gian tôi đều đến thăm họ. Cái di tích chùa đổ nát và ngôi mộ cổ vẫn được giữ cho đến giờ. Nay hồi tưởng lại, các chi tiết khác cũng chẳng mấy quan trọng, chỉ đáng kể nhất là cái thi thể ở trong mộ, những áo quần, trang sức lạ lùng và nét thể hiện của nó rất giống những bức tượng đồng và bích họa nhìn thấy trong mộ Hiến vương. Người dân tộc Tạng ở địa phương đều nói đó là mộ của Quý mẫu Ma quốc thời cổ, nhưng đó chỉ bắt nguồn từ truyền thuyết Quý mẫu có thể chuyển kiếp, vậy là không chỉ có một Quý mẫu. Lịch sử của Ma quốc chỉ tồn tại trong các bài trường thi truyền miệng, không ai thật sự nhìn thấy Quý mẫu yêu phi ăn mặc ra sao”.

Shirley Dương nghe xong câu chuyện tôi kể, nói với tôi :” Ở tòa thành mà bích họa miêu tả, có thờ tô tem là một con mắt rất to, nhân vật trong đó cũng giống như thi thể trong ngôi mộ cổ nằm dưới chùa Đại Phụng Hoàng, có lẽ tòa thành ấy chính là đàn tế của Ma quốc. Chẳng rõ giữa Ma quốc và quỷ động không đấy có mối liên hệ gì mà người ta chưa biết đến không?”

Xem chừng, sau khi về đến Bắc Kinh sẽ phải bận rộn đây, trước tiên phải bữa đầu Hiến vương ra xem Mộ

trần châu trong đó có phải đồ xịn không đã, ngoài ra còn phải nghĩ cách tìm cho ra nửa sau của bộ sách "Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật", từ đó mới có thể đọc hiểu các thông tin trên Long cốt nói về Mộc trần châu, cuối cùng, phải tìm được các tư liệu nói về vương triều Ma quốc bí mật kia. Bởi nếu không sắp xếp được mười sáu chữ làm sao giải mã được Long cốt Thiên thư, những thông tin về Mộc trần châu đều nằm trên đó cả. Đến lúc đó sẽ làm cả ba việc cùng lúc, để xem xem có thể đột phá từ khâu nào. Cũng không biết vị Thiết bổng Lạt ma ấy có còn khỏe không, có lẽ tôi nên đến bên bờ hồ Lam-laco, "hồ treo trên trời", để tìm ông trò chuyện, dù ít dù nhiều cũng có thể tìm hiểu được một số việc mà chúng tôi đang muốn biết.

1 Nghĩa là "Hồ tiên nữ trên trời", là Thánh hồ giúp khỏi bệnh và bình phục (chú thích của tác giả).

125. Q.4 - Chương 1: Kẻ Sưu Tầm Cái Chết

Mộc trần châu đã có trong tay, nhưng làm thế nào hiểu được bí mật ẩn chứa trong đó? Mọi manh mối đều hướng về vùng tuyết phủ Tây Tạng...

Bất ngờ thay, một tay buôn đồ cổ Hồng Kông là Minh Thúc muốn tìm xác thủy tinh ở sông băng của Ma quốc trong truyền thuyết "Vua Kelamer", đã thuê ba vị Mô kim Hiệu úy cùng vào đất Tạng kiểm tìm. Cả đoàn chín người tiến vào vùng đất khởi nguyên của văn minh Thanh Tạng, nơi di chỉ vương quốc Kelamer đã biến mất một cách thần bí từ hơn 300 năm trước, để tìm mất bạc Kuge, bởi tương truyền đó chính là vật định vị địa lý trên đất Tạng mà căn cứ vào đó có thể đoán định vị trí của xác thủy tinh, và tìm ra lời giải đáp về Mộc trần châu.

Bao nguy hiểm rình rập bước chân đoàn thám hiểm, rồi cái chết của lần lượt từng thành viên, và hy vọng cuối cùng ở cơ mưu của đệ nhất Mô kim Hiệu úy Trần Bát Nhất ..

Sau khi quay về Bắc Kinh, tôi và Shirley Dương chia nhau hành động, cô nàng lo tìm kiếm thiết bị chiếu chụp, cất lóp hộp sọ của Hiến vương; và đương nhiên công việc phân tích mười sáu miếng ngọc hoàn sẽ đổ lên đầu tôi. Việc này xem chừng đơn giản, kỳ thực lại chẳng biết bắt tay từ chỗ nào. Nội trong một hai ngày này, phía Shirley Dương chắc đã có kết quả, còn tôi cũng muốn cố gắng lắm nhưng không có hướng giải quyết nào, đành cả ngày ngồi đợi tin tức của cô ta.

Hôm ấy tôi đang ngồi trong sân hóng mát thì Răng Vàng xồng xộc lao tới tìm, vừa vào cửa thấy có mình tôi, liền hỏi Tuyên béo đầu rồi. Tôi bảo cậu ta sáng sớm nay đã ngồi đánh bóng đôi giày da, chắc đi sàn nhảy rồi. Mà sao ông anh lại rảnh rỗi ghé qua đây vào lúc giờ ời đất hời này, không lo việc buôn bán ở Phan Gia Viên à?

Răng Vàng nói :” Anh Nhất này, tôi đến tìm anh cũng là để bàn bạc chuyện này đây. Sáng nay vừa mở cửa hàng, đã thấy hơn trăm thằng thiên lôi kéo tới, toàn mặc sắc phục cả, thấy thứ gì là tịch thu thứ ấy, anh em rút cả vào rừng đánh du kích rồi”. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi lấy làm lạ hỏi :” Sao lại thế được nhỉ? Chẳng phải các ông đi hết cửa trên, cửa dưới rồi sao?”

Răng Vàng nói :” Thôi bỏ qua đi, bạn này bọn Tây đến lượm đồ ngày một nhiều, anh cũng biết đấy, những thứ anh em mình bày ra ở chợ, được mấy món là hàng thật đâu? Nghe nói có một người bạn quốc tế nào đó gọi là có chút ảnh hưởng, bị một người anh em của ta cho cắn câu. Đưa cho người ta cái lọ vỡ, lại nói là lọ muối dưa ngự dụng của vua Càn Long, người ta sau khi mang về thì đem đi giám định, mới hay không phải như thế, vô hình trung làm tổn thương nghiêm trọng đến tình cảm tốt đẹp mà người bạn quốc tế nổi tiếng ấy đã dành cho ta, thành thử sự việc rùm beng lên, cho nên giờ mới” Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi nói với Răng Vàng :” Anh em mình kinh doanh buổi đực buổi cái ở đó, quả thực không phải là kẻ lâu dài. Chi bằng tìm lấy một chỗ mở cửa hàng, đỡ phải lo thon thót cả ngày”.

Răng Vàng nói :” Mở sạp ở Phan Gia Viên, chủ yếu là bởi ở đó lượng thông tin nhiều, hai bên mua bán có được một sàn giao dịch lớn. Chẳng ai trông mong có thể kiếm tiền từ những thứ bày ra ở chợ, tất cả đều nằm ở dưới bề chìm cả, sóng ngầm chảy bên dưới mà”

Tôi lại hỏi Răng Vàng xem lão mù thế nào rồi, sao mà từ lúc quay về đến giờ chẳng thấy tăm hơi lão đâu. Răng Vàng kể lão mù hiện giờ không chỉ giỏi thường thôi đâu, lão tự xưng là chuyển thể của Trần Đoàn lão tổ 1, ra khỏi cửa là có xe Polonez đến đón, chuyên xem tướng số sờ xương cốt, chỉ rõ bên mê cái gì đó cho bọn khách Hồng Kông. Mà mẹ kiếp mấy bọn ấy cũng tin khộm thật chứ.

Tôi và Răng Vàng vừa uống trà vừa nói chuyện tào lao, thoát cái trời đã gần trưa, đang tính xem đi đâu ăn cơm, bỗng nghe thấy tiếng gõ cửa. Tôi nghĩ bụng chắc là Shirley Dương về rồi, liền ra mở cửa, thấy ra lại là một người lạ hoắc. Người này mặt mày nhẵn nhụi bảnh bao, giọng điệu hết sức khách sáo, tự xưng là A Đông, nói muốn tìm Vương Khải Tuyền tiên sinh.

Tôi bảo anh tìm Tuyền béo đấy phỏng? Không có nhà đâu, tôi hăng đến nhé. Nói đoạn định đóng cửa, A Đông lại nói cho gặp Hồ Bát Nhất tiên sinh cũng được, tôi không rõ thằng cha này đến vì việc gì, thoát tiên cứ mời hán ta vào nhà cái đã.

A Đông nói hán ta được ông chủ ủy thác, đến mời chúng tôi qua đó bàn việc buôn bán đồ cổ. Tôi dạo này không mấy hứng thú làm ăn, nhưng Răng Vàng vừa thấy có khách tìm đến tận nhà, liền dõ ngon dõ ngọt để tôi tới đó nói chuyện một chuyện. Tôi nom thấy Răng Vàng vừa vịn mang mấy món đồ theo người, dù gì cũng đang rảnh rỗi, liền đồng ý đi cùng A Đông đến gặp ông chủ của hán xem sao.

A Đông lái xe chở tôi và Răng Vàng đi. Tôi nghĩ bụng, ông chủ của cái thằng tên là A Đông này sao lại biết được địa chỉ nhà của chúng tôi? Thế nhưng vặn hỏi A Đông mấy câu đại loại như ông chủ của cậu là ai thì hán nhất loạt không trả lời. Tôi nghĩ bụng, mẹ kiếp, chắc chắn là thằng Tuyền béo ra ngoài rêu rao rồi, song đi nói chuyện một chuyện thôi thì cũng chẳng sao, không chừng có khi còn kiếm được một khoản cũng nên.

A Đông chở chúng tôi đến trước một khu tứ hợp viện yên ả tĩnh mịch. Tôi và Răng Vàng thoát thấy ngôi nhà, bất giác nảy sinh lòng ngưỡng mộ. Chủ nhà này quả thực hết sức cầu kỳ, bước vào trong phòng, thấy trên kệ gỗ đàn bày la liệt những món đồ cổ đậm đà hương sắc. Tôi và Răng Vàng cũng coi như là những kẻ có con mắt nhìn hàng, một vòng, liền biết chủ nhân nơi đây không phải là kẻ tầm thường, những thứ bày biện trong phòng toàn là hàng thật.

A Đông mời chúng tôi ngồi xuống để hán ta vào trong mời ông chủ ra. Tôi thấy A Đông vừa đi khỏi, liền nói với Răng Vàng :” Anh Răng Vàng này, anh nhìn thấy chưa? Bình xuân ẩm ngọc vẽ cánh trĩ hoa phù dung kiểu Pháp Lang, âm tử sa vuông thiếp vàng, chén thái đấu cao sĩ, toàn báu vật cả đấy, lấy bữa một món đem ra Phan Gia Viên, đều có thể gây một phen chấn động. So với những món trong căn phòng này, mấy thứ anh em ta mang đến, thực chẳng có mặt mũi nào lòi ra cả”.

Răng Vàng gật đầu nói :” Đúng đấy, vị chủ nhà này, xem khí thế chừng không phải người thường, sao lại muốn bàn chuyện làm ăn với anh em mình nhỉ? Mấy thứ vật vãnh của mình người ta chắc chắn không để mắt đến đâu”.

Tôi đột nhiên phát hiện ra trong phòng có một món đồ vô cùng đặc biệt, vội nói với Răng Vàng :” Cái món đồ sứ đặt ở giữa ấy, ông anh xem xem có phải có vấn đề gì không?”

Răng Vàng đứng dậy, tiến lại gần món đồ sứ xem xét. Đó là một con mèo sứ to béo, đôi mắt mở tròn xoe, ánh mắt long lanh rất có thần, song xem ra không phải hàng sản xuất từ lò gốm sứ nào nổi tiếng, kỹ thuật chế tác cũng bình thường, dường như không phù hợp với phong cách của căn phòng này lắm. Điểm bất mắt nhất ở con mèo sứ này là mớ ria của nó, chẳng biết vì sao, con mèo có cả thảy mười ba sợi ria, lại còn có thể rút ra cắm vào tùy ý, phần chế tác tinh xảo nhất đều tập trung ở đây. Răng Vàng bỗng nhiên nghĩ ra điều gì đó, quay lại bảo tôi :” Đây là loại mèo sứ hoa mười ba ria, là thứ được thờ cúng trong nhà kẻ công xác”.

Ở những vùng núi như mạn Tương Tây, từ xa xưa đã có hai nghề đuổi xác và công xác. Trong đó ”công xác” là nghề gần giống như nghề trộm mộ, trong nhà người công xác đều thờ một con mèo sứ như thế này. Trước mỗi lần hành sự, phải thắp một nén hương, rửa đầu lấy con mèo sứ ấy mấy lần, nếu trong lúc đó, ria mèo rơi xuống hoặc đứt gãy, đêm ấy tuyệt đối không được ra khỏi nhà, đó là điềm báo sẽ xảy ra tai nạn. Nghe nói lần nào cũng linh nghiệm, qua lời đồn đãi của dân gian, lại càng thần kỳ khôn tả. Giờ đây nghề công xác từ lâu đã chẳng còn ai làm nữa, bọn tôi cũng chỉ từng thấy thứ này một lần ở chợ đồ cổ Phan Gia Viên mà thôi.

Quanh vùng Bắc Kinh, Thiên Tân từ thời Minh Thanh trở về sau, trong đám đào tường khoét ngạch cũng có kẻ thờ mèo sứ. Trong nhà những tên trộm ấy đều có loại mèo này cả, chỉ có điều đó là loại mèo chín ria, kiểu dáng cũng khác. Loại mười ba ria chỉ có ở trong nhà của những kẻ hành nghề công xác vùng Tương Tây, tập tục này nguồn gốc từ đâu, đến nay đã chẳng thể nào khảo chứng được.

Tôi vừa thấy con "mười ba ria" này, lập tức nghĩ : " Tổ tiên của chủ nhân căn nhà này hẳn phải là một tay trộm tằm cỡ ở Tương Tây, chuyên nghề công xác chui khỏi mả, bằng không thì sao lại có cơ ngơi oách thế này được". Bấy giờ từ trong vắng lại tiếng bước chân, tôi vội đánh mắt với Răng Vàng, cứ coi như chưa nhìn thấy gì cả, lẳng lặng ngồi chờ xem sao.

Tay chủ mời chúng tôi đến bàn chuyện làm ăn là người Hồng Kông, hơn năm mươi tuổi, vừa lùn vừa béo, tự xưng là Minh Thúc, thoạt thấy tôi liền giở giọng đơn đả bất thân, bảo rằng xưa kia đã từng làm ăn với tôi rồi.

Tôi vắt óc nghĩ mà không sao nhớ nổi trước đây đã từng buôn bán gì với lão ta, sau cùng vẫn phải để Minh Thúc nói ra, tôi mới vỡ lẽ, thì ra vụ làm ăn đầu tiên của tôi và Tuyền béo, miếng ngọc bích Nga thân li vắn, là làm với một thiếu phụ họ Hàn mở hàng đồ cổ ở Thiên Tân, chị ta chính là tình nhân được lão này bao.

Tôi không hiểu tại sao lão ta lại tìm đến tôi, không chừng ở đây có vấn đề gì đó, thôi thì cứ ít gây phiền phức là hơn, bèn định bụng mau chóng cho lão ta xem hết mấy món Răng Vàng đem tới, rồi rút nhanh mỗi người mỗi ngả. Thành thử tôi nói luôn với lão : " Minh Thúc lão gia à, không biết vì sao bác lại coi trọng anh em chúng tôi mà chẳng ngại xa xôi cho người tới đón chúng tôi về đây như thế. Hiềm nỗi, chúng tôi gần đây cũng chẳng có hàng họ gì ra hồn cả, đành vớ bữa mấy món này, nếu bác thấy ưng mắt, thì bác cứ giữ lại mà chơi". Nói đoạn liền bảo Răng Vàng đem mấy món đồ ra cho lão đảo mắt qua.

Răng Vàng thấy đối phương chừng là một tay phú ông đất Cảng thơm, biết có cơ hội chắt chém, lập tức đơn đả mời chào, lấy trong túi ra một chiếc bình sứ, cẩn thận bưng bằng cả hai tay : " Mời bác xem qua, đây là hàng xịn xuất từ lò gốm sứ Long Tuyền thời Bắc Tống đấy!"

Minh Thúc vừa nghe thấy vậy, liền sững sốt kêu lên : " Giời ơi, có lần không thể, hàng quốc bảo như vậy mà cậu tùy tiện đem đựng vào trong cái túi này à?"

Răng Vàng biết càng đứng trước mặt những tay nhà nghề sành sỏi, càng phải nói khoác, song cần phải nói y như thật, anh bịp được người ta rồi, người ta sẽ tin lời anh, và bắt đầu nghi ngờ con mắt của mình. Hắn lại nói với Minh Thúc : " Bác không biết đấy thôi! Bác xem tôi giống cái răng vàng này này, tổ thượng nhà tôi là Tứ lang chủ Kim Ngột Truật của nước Đại Kim, tôi là cháu đích tôn chính tông đời thứ 18 của người đấy nhá. Đây đều là những thứ tổ tông nhà tôi thu được từ tay hoàng đế Đạo Quân nhà Bắc Tống, đem nhét dưới đáy hòm trong nhà ở Hắc Long Giang bao nhiêu năm, giờ tôi lôi cả ra đây..."

Minh Thúc không hề mắc bẫy. Lão bỏ ngoài tai những lời của Răng Vàng, nói riêng với tôi : " Chú Nhát này! Các chú có món hàng nào xịn thật không? Nếu chú không thiếu tiền, anh có thể đem hàng của anh đổi với chú mà, những món đồ cổ trong nhà này, chú thấy thích cái nào, chú cứ lấy là được".

Tôi nghĩ bụng lời nói của lão này rõ ràng có nhiều ẩn ý, mời chúng tôi đến thế này hẳn là có ý đồ. Song những món chúng tôi đem về từ Vân Nam đều phải dùng đến cả, dẫu có cho tôi một núi vàng, tôi cũng không thể bán ra được. Nếu đã thế này thì chẳng hà có gì phải úp úp mở mở, cứ nói thẳng ra cho dễ hiểu, nghĩ đoạn tôi bèn nói luôn với Minh Thúc rằng, món hàng tốt nhất của chúng tôi chính là món sứ ở lò gốm Long Tuyền này, tuy là hàng làm phổng theo, nhưng trông vẫn bắt mắt, bằng lòng lấy thì lấy, không lấy thì chúng tôi đem về, đến lúc đó đừng hối hận, chúng tôi mặc kệ đấy.

Minh Thúc cười khì, nhấc một cuốn album đặt trên kỷ trà lên, mời tôi xem thử những món lão ta sưu tầm ở Hồng Kông. Tôi lật mấy trang ra xem, càng xem càng lấy làm lạ, song trong bụng đã hiểu, thì ra lão béo đến từ Hồng Kông này muốn mua một chiếc gương đồng có thể trấn yểm thầy ma. Chắc chắn là thằng Tuyền béo lại lỡ miệng nói ra, rồi thông tin này chẳng rõ vì sao lại lọt vào tai của Minh Thúc, lão ta cho rằng tấm gương đồng đó còn trong tay chúng tôi, mà không hay biết rằng kỳ thực tôi cầm nó còn chưa nóng tay thì đã để mất rồi.

Tôi hỏi Minh Thúc : " Bác sưu tập bấy nhiêu xác khô để làm gì?" -----

1 Trần Đoàn lão tổ, tức Hi Di lão tổ, sống vào đời Bắc Tống, Trung Quốc, là người đầu tiên tổng hợp, hệ thống lại môn Tử vi đẩu số.

126. Q.4 - Chương 2: Xác Thủy Tinh Ở Sông Bằng

Cuốn album Minh Thúc đưa tôi xem, bên trong toàn ảnh các loại quan tài, nắp quan tài nhất loạt mở ra, để lộ những bộ xác khô ở bên trong, niên đại và phong cách đều khác nhau. Có kiểu một quan tài một xác chết; cũng có kiểu hai xác chết nằm nghiêng áp mặt nhau, đó là một đôi vợ chồng đặt trong cùng một cỗ quan tài; lại có kiểu hơn mười bộ xác khô tập trung trong cùng một chiếc quan tài lớn. Bên ngoài mỗi quan tài đều đặt lồng một chiếc tủ trong suốt ngăn cách không khí. Nói là bộ sưu tập cá nhân, nhưng trông giống như những đồ vật được trưng bày trong viện bảo tàng hơn.

Tôi hỏi Minh Thúc xem những cái xác khô này dùng để làm gì? Người sưu tập đồ cổ thì nhiều, nhưng chẳng ngờ thứ "đầu cổ" này cũng có người cần nữa. Trước tôi cũng nghe nói xác khô ở Tân Cương bán rất được giá, nhưng sưu tầm cất giữ nhiều thế này thì đây là lần đầu tiên tôi được thấy, quả thực là được mở mang tầm nhìn. Truyện "Ma Thối Đèn "

Minh Thúc nói rằng ở nước ngoài có rất nhiều bảo tàng chuyên mua những xác cổ còn nguyên vẹn. Những thầy xác này là một loại văn vật kết tinh vẻ đẹp vĩnh hằng của cái chết, giá trị thương mại và giá trị văn hóa đều cực kỳ to lớn.

Lão nói với tôi rằng, chú Nhất đã xem bộ sưu tập của anh rồi, vậy còn chiếc gương cổ trần yểm thủy ma mà chú đem từ Vân Nam về ấy, chú cho anh ngó qua một chút được không? Tùy chú cho cái giá, hoặc không chú thấy vừa mắt món đồ nào ở đây, anh đem đổi cho chú cũng được.

Tôi trầm nghĩ, lão này là người biết nhìn hàng, có khi lão biết lai lịch của chiếc gương cổ ấy cũng không chừng, chỉ bằng cứ vòng vo tam quốc, thoát không nói cho lão biết việc chiếc gương đã bị mất, mà hỏi lão xem lai lịch của chiếc gương ấy như thế nào?

Minh Thúc cười cười nói :” Chú Nhất lại còn vắn vẹo anh vậy ư, chiếc gương ấy không có tác dụng gì với các chú, nhưng với anh thì rất hữu dụng, vật tránh tà trên thế gian này làm gì có thứ nào hơn thế. Còn về lai lịch của nó, tuy vẫn chưa tận mắt nhìn thấy, nhưng khi anh vừa nghe mấy người bạn trong ngành đồ cổ nhắc đến nó, liền tức khắc nhớ ra ngay, chắc chắn chiếc gương ấy là cổ vật trước thời tiền Tần, không thể sai được, Tần Thủy Hoàng là người theo phái Pháp gia, điều này chắc hai chú cũng biết nhỉ?”

Tôi chỉ nhớ thời Cách mạng Văn hóa, có một giai đoạn người ta ”phê phán Nho giáo, bình luận Pháp gia”, hình như có nhắc đến học thuyết Pháp gia gì đó, nhưng cụ thể ra sao thì tôi chịu, đành ậm ậm ừ ừ gật đầu vờ hiểu. Răng Vàng ngồi bên xen miệng vào bảo :” Cái đó anh em tôi đều biết cả, thời 'Bách gia tranh minh' 2 quả có học thuyết đó, đây là hệ thống lý luận dùng để trị quốc và thi hành chính sách, đến giữa thời Hán, khi Nho thuật độc tôn thì học thuyết ấy tuyệt rồi”.

Minh Thúc tiếp tục nói :” Người ngay hay nói thực, chiếc gương đồng có thể trần thủy tránh tà đó, chính là vật tượng trưng của Pháp gia, tương truyền được tạo ra ở núi Tử Dương, có thể soi chiếu trời đất, lễ nghĩa, liêm sỉ, tứ phương. Theo ghi chép cổ, xưa kia dưới sông Hoàng Hà có xác con ba ba khổng lồ đầy gió dậy sóng, nhấn chìm thuyền bè, Tần Vương liền sai người đem gương này treo ở cửa sông, đồng thời phái quân đến trấn giữ. Cho đến khi nhà Hán thay nhà Tần, chiếc gương cổ mới rơi vào tay của vua chư hầu nhà Hán, sau cùng không biết làm sao mà lại lưu lạc tới Vân Nam. Gương này mà đặt trong quách đồng xanh thì có thể khắc chế thi biến, trên thế gian này tuyệt không có cái thứ hai. Chú nhường lại tấm gương ấy cho anh, anh tuyệt đối không để chú thiệt đâu”.

Tôi nghe cũng hiểu được đại khái, tuy trong lòng có chút nuối tiếc, nhưng giờ tiếc cũng đã muộn. Giá cả dầu có thích hợp, nhưng biết làm sao khi trong tay không có hàng, bèn nói thẳng nói thật với Minh Thúc, thẳng em đây quả thực là không có chiếc gương cổ nào, tất cả là tại miệng thẳng Tuyên béo, cứ hay cầm đèn chạy trước ô tô, nó nói ở Tiền Môn, thì bác phải lên Bát Bảo Sơn nghe mới được.

Nói dứt câu, tôi định đứng lên cáo từ, nhưng Minh Thúc dường như không tin lắm, một mực níu kéo, đành phải nán lại dùng bữa cơm. Lão vẫn cho rằng tôi không nỡ buông món bảo vật, bèn lấy ra một món đồ ngọc đậm nét cổ xưa, giơ lên trước mặt tôi. Tôi đá mắt nhìn qua đã biết ngay không phải vật thường, xem

chừng ý của lão này là muốn đổi chác đây. Cái nghề của bọn tôi có quy định, hai bên không trao qua tay, nếu muốn đưa hàng cho người khác xem, thì buộc phải đặt lên bàn, để đối phương tự tay cầm lên xem, chứ không được trực tiếp trao vào tay đối phương. Những món này toàn là vật có giá liên thành, nhờ chẳng may rơi xuống đất vỡ hỏng, lại khó nói rõ là trách nhiệm của ai.

Minh Thúc đã giữ trong tay, tôi cũng không tiện đón lấy, chỉ liếc mắt qua nhìn, tuy chỉ bé bằng đốt ngón tay út, nhưng chắc chắn vật này là món giá trị liên thành, đứng cạnh nó, cảm giác như cái nặng nóng oi bức ngoài kia hoàn toàn tan biến. Truyện "Ma Thối Đèn "

Răng Vàng thích nhất đồ ngọc, vừa trông thấy đã luôn miệng ngợi ca :” Người xưa nói, ngọc trong núi thì cây cối thấm nhuận, lẫn nơi sông thì muôn dòng thơm ngát. Miếng ngọc phượng này tuy nhỏ nhắn xinh xắn, nhưng vừa mang ra, đã cảm thấy cả căn phòng bỗng bừng ửng tươi nhuận, khiến chúng ta muôn phần khoan khoái. Xin hỏi đây có phải đồ trang sức đeo trên mình bà nương nương nào đó thời Đường không vậy?”

Minh Thúc đắc ý cười :” Chú Răng Vàng quả có nhãn lực, bà nương nương nào nhỉ? Cuốn Thiên Bảo Di sự tuy là loại văn chương diễn nghĩa, song cũng có không ít tư liệu lịch sử chân thực, trong sách nói Dương quý phi ngâm ngọc nuốt nước miếng để giải khát, đây chính là miếng ngọc đó đấy. Nguyên liệu làm ra miếng ngọc này thực chất là mài giữa từ thứ ngọc cổ nằm dưới đáy biển ngàn vạn năm, tính ngọc vốn nhuận, ở trong nước biển lại được ngâm tẩm bấy lâu, càng làm tăng thêm cái tính nhuận ấy, thế nên mới có thể thanh nhiệt giải độc, làm mềm cái rắn, làm ướt cái khô, là món báu vật vô giá, và cũng là món tôi thích nhất”.

Răng Vàng nhìn đến ngây người, nói :” Từ xưa, phàm quật mỏ mà thấy xác cổ tươi nhuận như còn sống, ở trong miệng, bụng ắt có vô số mỹ ngọc. Những viên ngọc cổ moi ra trên mình bánh tồng đều có giá liên thành, huống hồ là thứ ngày thường được Dương quý phi ngâm trong mồm ...”, vừa nói vừa nhao cái cổ về phía trước, toan là lưỡi liếm.

Minh Thúc vội rút tay lại :” Chú có lần không thế? Giờ chưa được, sau khi đổi chác xong, chú muốn liếm thế nào thì liếm, muốn ngâm trong mồm cả ngày cũng chẳng sao cả”.

Lão thấy tôi chẳng nói chẳng rằng, tưởng là trả giá chưa xứng tầm, lại rút ra một cuộn tranh cổ, đeo găng tay, trải ra cho chúng tôi xem. Lại bảo rằng chỉ cần tôi gật đầu, miếng ngọc đáy biển kia, cộng thêm bức Lạc hà thê ngư đồ chân tích đời Tống này, sẽ thuộc về tôi cả.

Tôi nghĩ bụng, lão này thật lắm hàng xịn, cứ để mình mở mang tầm mắt đã rồi hẵng tính, thành thử tạm gác mọi chuyện sang một bên, chăm chú ngắm nhìn bức họa cổ. Bọn chúng tôi tuy buôn bán đồ cổ thật, nhưng rất hiếm khi tiếp xúc với tranh chữ, căn bản có thấy được bức chân tích nào đâu, nhưng mấy năm nay đã tiếp xúc quen với cổ vật, nên đối với mấy thứ này, đã hình thành nên một thứ trực giác, vả lại chui rúc trong mộ cổ cũng được xem không ít bích họa, vậy nên thoát nhìn là biết đến chín mươi chín phần trăm là ”tiên đàn” (đẳng cấp) thứ thiệt.

Kết cấu toàn bộ tác phẩm chia làm hai khối lớn theo hướng xiên chéo, cận cảnh bức tranh lấy cảnh cây cối um tùm làm chủ đạo, một bên là hình ảnh trâu già gặm cỏ dưới cây, đường nét chất phác trơn tru, bút pháp thần diệu, vẽ chậm rãi hiền hòa của con trâu được phác họa hết sức sinh động, có thần; trung cảnh là một căn nhà lá nằm thấp thoáng giữa rừng; phía xa thời dùng mực nhạt vẽ phác dáng núi, mây chiều xa xôi. Ba lớp cảnh trí gần, vừa, xa tiếp nối tự nhiên, bút pháp làm nhòa đi ranh giới giữa hư và thực, tạo nên lớp khói mỏng mây mờ, tựa hồ có màn the bao phủ, khiến người ta ngoài ngắm tranh ra, lại có cảm giác như được lánh xa trần thế, thân xác thâm viễn u nhân, tinh thần thanh thoi siêu thoát.

Minh Thúc nói đến tối, khi ánh sáng nhạt dần, con trâu vốn nằm gặm cỏ dưới cây này sẽ trở về lán cỏ nghỉ ngơi, đây là kiệt tác trên quý có một không hai ở trên đời.

Tôi lập tức ngăn người ra, bức tranh này tuy đẹp, nhưng con trâu trong bức tranh có thể chuyển động được thì quả thực quá mức thần kỳ. Trước đây nghe nói có tay buôn đồ cổ đem hai bức tranh ra giở trò bịp, trong tranh có người lữ khách giắt sau lưng một chiếc ô, đến khi trời mưa thì ô mở ra, kỳ thực là hấn đã ngấm ngấm tráo hai bức tranh với nhau, ai không biết rõ thì đều tin đó là thần vật, bức Lạc hà thê ngư đồ này e là cũng như vậy.

Nhưng ngay lúc đó Minh Thúc đã che ánh sáng đi, nhìn lại con trâu già trong tranh, quả nhiên đã về nằm

cạnh lán cỏ, cái chỗ vốn dĩ trâu ăn cỏ thì nay hoàn toàn trống trơn, tôi nhìn mà sững sờ cả người, bức họa cổ này lẽ nào do thần tiên vẽ nên chăng?

Minh Thúc cũng không giấu giếm, nói thực cho chúng tôi biết, bức họa này được nhuộm bởi một thứ mật được trong hoàng cung, nên mới có hiệu quả kỳ diệu này. Mà dầu không có chi tiết này, thì bức Lạc hà thê ngư đồ bán đi cũng phải mua được mười mấy căn hộ ra trò.

Lão lại đem ra hai món đồ nữa, giá càng trả càng cao, đúng thật có thể nói là dốc hết cả vốn, xem ra lão này sớm đã có mưu đồ, thấy tôi mãi không bằng lòng, thì lại gỡ tìm món đồ khác.

Tôi nói với lão :” Bọn tôi hôm nay coi như được mở mắt rồi, ở đây với bác một bữa mà kiến thức được mở mang biết bao nhiêu, nhưng thực không dám giấu, cái gương cổ của sư tổ Pháp gia đó, đúng là tôi đã cầm vào tay rồi, nhưng lại xảy ra việc ngoài ý muốn, không đem được ra ngoài, bằng không chúng tôi chắc chắn sẽ làm ăn với bác vụ này. Bác chịu bỏ vốn lớn như thế để đổi cái gương ấy, lẽ nào bánh tồng ở quý phủ có triệu chứng thi biến? Nếu thấy tiện thì bác cứ nói với bọn tôi một tiếng, tôi cũng biết mấy cách có thể áp chế được thi biến đấy”.

Rồi tôi lại nói :” Tôi thấy giữa anh em chúng ta cũng không cần thiết phải giữ kẽ nữa, đều là người cùng ngành cùng nghề cả, con mèo sứ hoa mười ba rìa bác bày trên kệ kia là vật thờ cúng của người hành nghề công xác vùng Tương Tây, nếu đã như vậy, chắc chắn cũng rõ những thuật này, lẽ nào không có cách đối phó với thi biến sao?” Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Minh Thúc đại khái cũng hiểu đã ra giá cao như thế, đứa nào không đồng ý thì là thằng ngu, xem ra quả là không có hàng thật, chẳng còn cách nào khác, đành nán chúng tôi ở lại dùng cơm, uống mấy chén rượu, rồi kể lại nguyên do sự tình.

Tổ tiên của Minh Thúc đích thực là kẻ công xác ở vùng Tương Tây. ”Công xác” ở đây hoàn toàn không có nghĩa là vừa đi vừa công vác xác chết trên lưng, mà là một phương thức trộm mộ. Khoét một cái lỗ đồng thời tách bẻ tám ván nằm ngang quan tài ra, bỏ giạt lùi vào bên trong, không dám mặt đối mặt nhìn, mọi việc đều phải làm ngược tay. Những quy củ thần bí quái dị này cũng không rõ được truyền lại từ thời nào triệu nào nữa, nhưng tóm lại nhà lão đều nhờ vào đó làm giàu cả, sau rồi ông bố lão trong một lần công xác ở đèo Tẩu Mã, đụng phải Tương Tây thi vương, mất cả mạng sống, số phận kẻ công xác đời cuối cùng cũng được đặt dấu chấm hết ở đó. Nhà Minh Thúc giàu nứt đổ đổ vách, song không được truyền lại nghề gia truyền của tổ tiên, bèn dạt đến Nam Dương làm ăn, cuối cùng định cư tại Hồng Kông.

Sau đó lão bắt đầu buôn bán xác khô. Các loại xác khô quật lên từ sa mạc, núi cao, đồng hoang, chỉ cần có chút thân phận, lại giữ được nguyên vẹn, đeo lên cái mác là quốc vương nào đó, tướng quân nào đó, công chúa nào đó, là có thể ngồi yên mà ra giá, một vốn vạn lời, kiếm tiền dễ vô cùng, nơi tiêu thụ phần lớn núp dưới danh nghĩa bảo tàng, nhà triển lãm cá nhân, đương nhiên đều giao dịch ngầm cả.

Trước đây không lâu, có một bảo tàng nước ngoài đến tìm lão bàn việc làm ăn. Bọn họ có một cuốn kinh cổ lấy được ở Tây Tạng, bên trong có ghi chép hiện tượng kỳ dị trong cái chết của công chúa Ma quốc đất Tạng. Nàng ta mắc phải một căn bệnh kỳ quái, sau khi chết hóa thành Băng xuyên thủy tinh thì, người ta coi đó là thần tích, bèn xây lầu ma chín tầng chôn nàng trên đỉnh núi tuyết. Trong cuốn kinh cổ đó thậm chí còn nhắc đến manh mối cụ thể dẫn đến vị trí ngôi mộ.

Đó là vụ làm ăn lớn nhất, song theo những tư liệu mà Minh Thúc thu thập được, thì cái Băng xuyên thủy tinh thì nghìn năm này có tính cực hàn, âm khí cực nặng, nếu không có linh tháp của Liên Hoa Sinh đại sư mà Phật giáo Tây Tạng thờ phụng, người thường tiến lại gần ắt sẽ mất mạng. Gặp phải thứ ấy, tất cả các vật trần thế còn lại đều vô hiệu cả, nghĩ đi nghĩ lại có lẽ dùng chiếc gương cổ kia mới có thể công được nàng công chúa trong lầu ma chín tầng ra.

Tôi và Răng Vàng đều lần đầu tiên nghe thấy tên gọi này, nhưng những lời đồn đại về Tương Tây thi vương thì cả hai đều đã nghe nói đã lâu, vậy rốt cuộc Băng xuyên thủy tinh thì này là cái gì? So với Tương Tây thi vương thì thế nào?

Tôi nghe Minh Thúc nói đến Ma quốc ở Tây Tạng, liền tức khắc chăm chú lắng tai nghe. Lầu ma chín tầng thì tôi đã gặp rồi, chính là loại mộ tháp được xây bằng gỗ vuông và đất đầm, có thể nói là hình thái ban đầu của tháp Tạng. Công chúa gì đó của Ma quốc thì tôi chưa nghe nói đến bao giờ, có lẽ thông tin của

Minh Thúc có chút nhảm lẫn, nói không chừng lại là nhân vật kiểu như "Quỷ mẫu" cũng nên. Trong đám cương thi, hung hãn nhất, chẳng gì bằng Thi vương trong núi sâu ở Tương Tây, nghe nói trăm năm mới xuất hiện một lần, mỗi lần đều gây nên họa lớn, Bằng xuyên thủy tinh thi phải chăng cũng thế?

Minh Thúc nói hoàn toàn không phải thế. Bằng xuyên thủy tinh thi trên núi tuyết là Tà thần được người ta cúng bái, chính là một cái xác bị thủy tinh hóa từ trong ra ngoài, cả thế giới độc nhất vô nhị, thế nên lão mới bất chấp mọi giá để sở hữu cho bằng được. Song thứ vật tà ác xa xưa này, đâu có dễ mang vào nhà người sống cơ chứ.

Người Hồng Kông, Nam Dương, đều hết sức mê tín những thứ này. Những xác khô lão buôn bán có không ít cái còn đủ bộ cả quan tài, mỗi lần bán một cỗ đi, đều phải đặt vào trong quan tài một cọng hành, "hành" ở đây với nghĩa là lưu hành, mong xua tan đi cái khí xui xẻo tà mị.

Còn như Bằng xuyên thủy tinh thi, nói là xác cổ, chi bằng nói là tượng của Tà thần thì giống hơn, cho nên lão mới định dùng thần vật là chiếc gương của sư tổ Pháp gia để trấn trạch, bằng không cho dù có khai quật được thi thể trong núi tuyết ra đi nữa, cũng chẳng có gan vận chuyển về. Tây Tạng là nơi thần bí, có rất nhiều việc khó mà dùng lý lẽ thường tình để xét đoán được, ai mà biết được có lời nguyên gì sẽ giáng họa xuống đầu người ta. Chiếc gương đã mất rồi thì đành tìm thứ khác. Khi nào thấy khả quan, lão sẽ tập hợp một nhóm tiến vào Tây Tạng, lần theo manh mối trong kinh sách cổ đi đào Bằng xuyên thủy tinh thi. Vụ làm ăn này quá lớn, lão phải đích thân đốc chiến, giám sát kỹ càng không để bọn thủ hạ làm hỏng mất cái thấy.

Còn việc tập hợp một nhóm vào Tây Tạng, đến nay vẫn chưa có người nào thích hợp. Minh Thúc hy vọng tôi sẽ tham gia chuyến đi này, nếu như có mấy vị Mô kim Hiệu úy giúp sức, thì xác suất thành công chắc chắn sẽ tăng lên gấp bội.

Tôi chưa nhận lời ngay, trong bụng trầm tính, hóa ra lão này chịu lỗ vốn như thế, không chỉ vì ham hố một tấm gương, mà còn mong chúng tôi ra tay trợ giúp. Giờ tôi đang có mấy nghi vấn, làm thế nào Minh Thúc lại biết được việc chúng tôi tìm thấy tấm gương cổ ở Vân Nam? Chắc lão biết tôi và Tuyền béo làm nghề đồ dẫu, nhưng lão không thể biết chúng tôi là những Mô kim Hiệu úy đeo bùa Mô kim, lẽ nào những điều này đều do Tuyền béo nói ra?

Hỏi ra mới biết Minh Thúc vốn chẳng quen biết gì Tuyền béo, cũng chưa từng nói chuyện với cậu ta, mà bảo có một cao thủ bói toán, tinh diệu như thần, tất cả đều nhờ ông ta chỉ điểm. Thoạt tiên, lão nhận được tin tức có chiếc gương cổ phát hiện ở Vân Nam truyền ra từ Phan Gia Viên, đã sai người đi thăm dò khắp nơi mà không có kết quả, bèn tìm đến một lão thầy bói mù tự xưng là thân chuyển thế của Trần Đoàn lão tổ, xin ông ta chỉ dạy xem liệu có thể biết được tốp người ngựa nào gần đây có được chiếc gương cổ trong vùng rừng núi sâu thẳm ở Vân Nam. Kết quả là lão thầy bói mù chẳng buồn nghĩ ngợi, liền lập tức gieo một quẻ, sau đó viết ra một địa chỉ, bảo rằng cứ theo địa chỉ này đến tìm một vị tên là Vương Khải Tuyền, còn vị kia tên là Hồ Bát Nhất là được. Hai người này là những Mô kim Hiệu úy cao minh nhất hiện nay, đều có trong mình cái gan dạ mà vạn quân khó địch, cái màu nhiệm mà ma quỷ khôn lường, lại kiêm cái trung của Vân Trường, cái mãnh của Dục Đức, cái dũng của Tử Long, và cái trí của Gia Cát Lượng, tấm gương đó chắc chắn là do bọn họ đào về.

Minh Thúc lại nói hôm nay được tiếp kiến hai chúng tôi, những lời trong quẻ bói hôm trước quả nhiên ứng nghiệm. Lão tiên sinh kia, quả là thần tiên sống, những cơ những số ngài bói ra, tựa hồ được rọi mai rùa, thấu rõ từng chân tơ kẽ tóc, ngài không những do Trần Đoàn lão tổ chuyển thế, nói không chừng còn có Chu Văn Vương nhập vào ấy chứ.

Tôi với Răng Vàng nghe đến đây, đều gắng bấm môi, không dám bật cười, nghĩ bụng với cái trình xem bói cỏi ấy mà cũng có thể xưng là "được rọi mai rùa", thế thì chúng tôi cũng có thể làm Chu Văn Vương được. Song lão mù lần này cũng coi như là làm được một việc tử tế, không làm khó chúng tôi, toàn thêu hoa dệt vóc lên người chúng tôi cả. Người này tâng bốc người nọ, càng bốc càng lên cao ngút, thế nên tôi và Răng Vàng cũng lập tức giả bộ sững sốt, nói với Minh Thúc rằng, không ngờ ngoài đời lại có một vị cao nhân như vậy. Trước đây nào có hiểu mấy câu "chưa bói đã hay", "liệu việc như thần" nghĩa là gì đâu, hôm nay coi như đã được lĩnh hội một cách sinh động và thiết thực nhất rồi. Nếu như có cơ duyên bái kiến, ắt sẽ nhờ lão nhân gia ấy chỉ điểm cho, như vậy ắt là cả đời sẽ thụ ích vô cùng, chỉ có điều chúng tôi là bọn phàm phu tục tử, e là không có cái cơ may ấy đâu.

Minh Thúc nói cũng không phải là không có cơ hội, vị lão thần tiên đó, ở gần công viên Đào Nhiên Đình, bỏ ra một trăm tệ là có thể gieo một quả, chỉ cần cho nhiều tiền là có thể mời được về nhà xem phong thủy. Nhưng ông cụ có một cái thói, là chỉ ngồi xe Polonez, các xe khác không chịu ngồi, anh bạn anh vừa vặn có một chiếc, nếu các chú muốn đến mời ông ta, để anh bảo thằng A Đông chở các chú đi.

Tôi cảm ơn rồi từ chối hảo ý của lão, nếu cứ tiếp tục nói chuyện này, chắc chắn sẽ cười vỡ bụng mà lòi đuôi chuột ra, nên vội nói lảng sang chuyện khác, không nhắc đến lão thầy bói mù nữa. Tôi nói với Minh Thúc, lẽ ra tôi có thể đảm đương được việc vào Tây Tạng đào lấy Bằng xuyên thủy tinh thì ở lầu ma chín tầng, dù không có chiếc gương cổ của sư tổ Pháp gia, nhưng tôi vẫn có thể nghĩ cách tìm thứ khác để thay thế, còn cụ thể là thứ gì, thì giờ chưa thể nói được. Nói chung, giết gà hay mổ trâu, đều có cách thức riêng của nó, Mô kim Hiệu úy chúng tôi cũng có cách riêng của mình. Nhưng trước mắt tôi còn việc quan trọng hơn cần giải quyết, trước khi có kết quả, vẫn chưa thể nhận lời bác được, đợi mấy ngày nữa, tôi sẽ gửi bác câu trả lời chính xác.

Lão Minh này rõ ràng rất muốn dựa vào chúng tôi, lần nữa căn dặn, lại còn bằng lòng đưa tiền đặt cọc trước. Tôi và Răng Vàng thòm thèm miếng ngọc phượng Dương quý phi ngâm trong miệng đã lâu, liền hỏi xem liệu có thể đưa trước món đó cho chúng tôi không, một khi chúng tôi ngại việc, chắc chắn sẽ ưu tiên suy nghĩ đến vụ làm ăn của bác.

Minh Thúc vội thu miếng ngọc lại, nói :” Chớ vội, chớ vội! Sau khi xong việc, mấy thứ này sẽ thuộc về các chú, song đem miếng ngọc này ra làm hàng đặt cọc thì quả thực không thích hợp cho lắm, anh sẽ đưa các chú một món khác”. Nói đoạn liền rút dưới gầm kê gỗ đàn ra một cái bệ sứ. Nom cái bệ hết sức cũ kỹ, hoa văn xanh trên viền bệ đã bị bào mòn, chỉ còn vài nét nhạt nhòa, tôi và Răng Vàng thấy vậy thì chẳng có hứng thú gì, nghĩ bụng lão này thật là hám của, chưa trao tiền là chưa mức cháo, cái thứ hàng tã này mang ra Phan Gia Viên chắc bán được cho bọn ba gác.

Minh Thúc lại tỏ ra hết sức thần bí, moi trong cái bệ sứ một túi giấy dầu nho nhỏ, thì ra trong bệ còn giấu đồ, món đồ đó được bọc rất kỹ bằng giấy dầu, phải đến mười lớp. Thoạt tiên là cạo lớp sáp bôi ở phía ngoài giấy dầu đi, sau đó mới lần giở từng lớp giấy dầu ra. Tôi và Răng Vàng chụm đầu lại xem, hóa ra thứ được bọc kín mấy lớp kia là hai chiếc lá khô vàng.

Tôi bắt chước giọng điệu của lão nói :” Bác có lẫn không thế? Đây chẳng phải là lá khô sao? Chúng tôi đường đường là Mô kim Hiệu úy, có thứ mình khi nào là chưa lọt mắt?”. Tôi vừa nói vừa nhón một chiếc lá lên xem sao, hình như cứng hơn lá cây thông thường, song tuyệt đối không phải là thứ hàng có giá trị gì, xem xong liền vất về chỗ cũ, đánh mắt với Răng Vàng, tức tối nói với Minh Thúc :” Bác không nỡ bỏ hàng ra đặt cọc thì thôi, đem hai cái lá cây này ra định dọa ai chứ, bác định chơi xỏ đồng bào Đại lục chúng tôi sao?”

Răng Vàng vội giả bộ ngăn tôi lại, nói với Minh Thúc :” Bác Nhất nhà bọn em phải cái nóng tính, từ nhỏ đã có mối thâm thù đại hận rồi, hề thấy tay tư bản nào là lại không kìm được. Anh ấy mà câu lên thật thì không ai ngăn được đâu, em khuyên bác, bác cứ đưa miếng ngọc phượng của Dương đại mỹ nhân ra đi, chớ để bác Nhất điên lên dỡ cả nhà bác ra đấy”.

Minh Thúc tưởng chúng tôi tức giận thật, sợ đắc tội vội giải thích ngay :” Có lẫn không thế chú Nhất? Thứ này sao lại là lá cây được nhỉ? Lá cây nào giống thế này? Đây là báu vật tôi mua lại của hải tặc Malacca đấy, từ cái hồi tôi còn xuôi tàu buôn xuống Nam Dương kia, đây là vảy rồng, là vảy rồng đấy”.

Để chứng minh, lão đổ đầy nước vào cốc trà, rồi nhặt lấy một tấm lá vàng, nhẹ tay thả vào trong cốc. Chỉ kịp thấy cái thứ ”vảy rồng” này, vừa gặp nước tức khắc đã nở to ra gấp đôi, màu sắc cũng chuyển từ vàng sang xanh, long lanh mát mắt, hao hao một miếng phỉ thúy.

Tôi trước ở Phúc Kiến cũng từng nghe nói ”vảy rồng” hay có nơi còn gọi là ”Nhuận hải thạch” rất có giá, nhưng chưa thấy tận mắt bao giờ. Nghe nói đặt một tấm như vậy ở trên tàu thuyền, có thể tránh sóng gió; ở những nơi hay hạn hán, chỉ cần thờ cúng mấy tấm thôi là cũng có thể cầu mưa, đem dùng pha trà còn có thể trị chứng hen suyễn, còn như có phải là vảy rồng thật không thì không rõ, có lẽ chỉ là vảy của một loài cá khổng lồ nào đó. Vật này tuy tốt, nhưng không thuộc loại hiếm có kỳ lạ, không thiết thực như miếng ngọc phượng kia, thành thử tôi vỡ như không hiểu, nói với Răng Vàng :” Thứ này sao lại gọi là vảy rồng nhỉ? Anh xem xem có giống như cái món mà mình vẫn hay nhận ... tên là gì ấy nhỉ?”

Răng Vàng đáp :” Phòng tôm! Ngâm xuống nước một cái là nở to ra ngay, một tẻ mua được cả gói to tướng. Thằng cu Tiểu Tam nhà tôi thích món này nhất, ăn hai miếng này thì chẳng bỏ cho nó dính răng”.

Hai bọn tôi nói hươu nói vượn, cuối cùng vẫn chẳng thể phỉnh được miếng ngọc phượng vào tay, vậy rằng Nhuận hải thạch tuy có kém hơn vài phần, nhưng cũng không thể không lấy gì được, thế thì dứt khoát lấy luôn cả cái bệ sứ cho xong.

Trên đường về, Răng Vàng hỏi tôi hai tấm Nhuận hải thạch này đáng mấy vạn tiền Hồng Kông. Tôi nói rẻ vãi, cả hai tấm cộng lại bán được tám nghìn đã là khéo lắm rồi.

Răng Vàng lại hỏi lần này tôi thực sự định làm quân cho lão khòm Hồng Kông ấy sai bảo sao, thu xếp xong sẽ đi núi Côn Luân ở Tây Tạng thật à?

Tôi nói chớ coi hẩn là khòm già Hồng Kông, khòm nhưng lại có tiền, tiền của khòm Hồng Kông cũng là tiền, anh em ta không thể kỳ thị bọn tư bản ấy được, tiền của chúng cũng không thể lấy trắng trợn được. Ngoài ra trong tay lão lại có manh mối về lăng tẩm của Ma quốc ở Tây Tạng, đôi bên có thể lợi dụng lẫn nhau, nhưng việc này sau khi về còn phải bàn bạc suy tính kỹ đã. Giờ chúng ta còn việc nữa phải mau chóng giải quyết, ấy là ra công viên Đào Nhiên Đình tìm gặp lão thầy bói mù. Lão ta rất am tường Kinh Dịch, cuốn Kinh Dịch bao la vạn tượng, song cội nguồn của nó lại chính là mười sáu chữ Thiên quái, tôi phải đến tìm lão ta hỏi thăm một số chuyện liên quan đến phương diện này, để sau khi Shirley Dương về, khỏi phải nói tôi cả ngày chẳng được tích sự gì. -----

2 Thời kỳ chứng kiến sự mở rộng quy mô về văn hóa và tri thức ở Trung Quốc kéo dài từ 770 đến 222 TCN, trùng khớp với hai giai đoạn Xuân Thu và Chiến Quốc, cũng được gọi là thời đại hoàng kim của tư tưởng Trung Quốc.

127. Q.4 - Chương 3: Ấn Phát Khâu

Thế rồi tôi và Răng Vàng chạy thẳng tới Hữu An Môn, hỏi thăm mấy câu đã tìm ra lão mù họ Trần đang xem bói cho người ta trong một cái chòi hóng mát, trong chòi còn có mấy người rồi hơi đến xem cho vui. Chỉ thấy lão mù đang rờ rẫm lên người một anh trung niên dáng dấp như cán bộ, bỗng dưng lắc lư cái đầu nói :” Đầy đặn khuôn trăng há tướng phạm, mũi hùm ai kẻ dám thi gan, sờ xương thoảng biết người hậu phát, mai một đường đường nhậm chức quan, trong ba năm tới ắt sẽ được đảm nhiệm một chức vụ quan trọng. Theo ngu kiến của lão phu, thì chí ít cũng phải là một chức cấp bộ trưởng, nếu như không phát, cứ bắt lão phu ra đường đập đầu vào cột điện!”.

Anh trung niên nghe vậy cả mừng, rối rít cảm ơn và trả tiền. Tôi thấy lão mù vừa rảnh tay, toan ra nói chuyện, thì lại có người chạy ngay đến xin lão gieo quẻ. Người này là thương nhân Hồng Kông, nói rằng người trong nhà toàn gặp những điều bất trắc, phải chăng là phong thủy, âm trạch, dương trạch có chỗ nào không ổn. Lão mù bấm đốt ngón tay tính, hỏi rằng :” Trong nhà nuôi chó phải không?”. Tay thương nhân Hồng Kông đáp :” Dạ vâng, có nuôi một con thầy ạ, nó ngoan ngoãn lắm, người nhà con đều hết sức cưng chiều nó”.

Lão mù hỏi đặc trưng vóc dáng của con chó, rồi than rằng :” Hà cơ khổ sở nuôi loài oan súc này, con chó Tây này kiếp trước có mối thâm thù huyết hận với các hạ, không lâu nữa ắt sẽ báo thù. Lão phu không nề ngồi yên bỏ mặc, ngày thứ ba sau khi các hạ về nhà, hãy giả vờ nằm ngủ, đợi sau khi con chó ngủ say, thì lấy quần áo độn thành người giả để nằm trên giường, sau đó đi xa nhà mấy hôm. Bữa sau con chó không thấy các hạ, hẩn sẽ cả giận mà chết, các hạ hãy đem xác nó treo lên cành cây cổ thụ trong rừng, khiến thân nó tan rữa rã nát, phải nhớ kỹ là không được chôn hay hỏa táng đấy!”

Lão mù lại ra vẻ ra dáng dạn dò tay thương nhân, đợi khi da thịt con chó đó tan hết, chỉ còn sót lại xương lông, lúc ấy nổi oán hờn mới được hóa giải. Tay khách Hồng Kông tâm phục khẩu phục, cuống quýt móc tiền ra hiến kính.

Tôi thấy trời đã quá trưa, không nhẫn nại chờ lâu thêm được nữa, bèn cùng Răng Vàng, mỗi người một bên, xách nách lão mù đưa ra ngoài. Lão mù kinh hãi, vội nói :” Nhị vị tráng sĩ, không biết hai vị là hảo hán ở sơn trại nào? Có việc gì thì từ từ nói, trong người lão phu không có tiền đâu ... Hai vị kẹp kéo như thế,

mớ xương cốt này làm sao chịu nổi?”. Song mới được mấy bước, lão đã ngửi ra mùi quen thuộc, nói :” Phải chăng là Mô kim Hiệu úy Hồ đại nhân?”

Tôi cười ha hả, đồng thời buông cánh tay đang xốc nách lão ra. Lão mù biết không phải bị bắt trời tống tiền, bỗng chốc nhẹ cả người, ai ngờ đắc ý quá, lao về phía trước hai bước, đập đầu vào cây cột điện. Lão mù đau quá, mồm miệng ngoác cả ra, tay bưng đầu than vãn :” Hôm nay tiết lộ thiên cơ, làm lộ bí mật của Tạo hóa, thế nên có báo ứng này”.

Tôi dắt lão mù vào trong một quán bánh bao bên đường, nói với lão :” Xin Trần lão gia chớ trách, tôi đến tìm ông quả thực có việc gấp, làm lỡ việc kiếm chác của ông, lát nữa mất bao nhiêu, tôi xin trả bù!”

Lão mù gọi một suất mì vằn thắn, vừa ăn vừa nói :” Đâu có, đâu có! Lão phu có được ngày hôm nay, đều nhờ cả vào ơn diu dắt của Hồ đại nhân hôm xưa, bằng không chắc cả đời núp trong cái chốn quê mùa xó xỉnh rồi, làm sao mà chèo chèo ngồi trên xe Polonez được?”

Răng Vàng vốn dĩ nghe tôi bảo lão mù xem bói toàn nói linh tinh, song ban nãy ở trong chòi hóng mát, thấy lão mù thần cơ diệu toán, liệu sự như thần, liền thay đổi cách nhìn, cũng muốn nhờ lão mù bói cho đường tài lộc.

Lão mù cười cười nói, trước mặt Hồ đại nhân, đương nhiên không thể nói giỡn, thần cơ diệu toán cái gì, toàn ăn tục nói phét cả thôi. Nói đoạn liền dốc ngược bát mì lên húp cho bằng sạch, rồi tiện thể nói cho chúng tôi biết sự ảo diệu bên trong.

Từ xưa, xem bói xem tướng, chỉ cần chú ý đến lời nói, sắc mặt của đối phương rồi lựa cơm gạo mắm, mọi sự đều gói gọn trong bốn chữ ”tùy cơ ứng biến”, lại phải rất có kỹ xảo. Giống như câu chuyện của tay thương nhân Hồng Kông kia, hỏi hần ta có nuôi chó không, đây là một câu hỏi mở, nếu hần ta trả lời không nuôi, vậy sẽ nói nhà hần thiếu một con chó trấn trạch; nếu trả lời có nuôi, vậy thì là vấn đề của chó. Tay khách Hồng Kông bỏ con chó ở nhà, cùng gia đình đi xa tránh nạn, trong thời gian ngắn chắc chắn không dám về, con chó ấy lẽ nào lại không chết đói? Mà cho dù con chó không chết đói, tay khách Hồng Kông vẫn sẽ cho rằng lão phu đây bói rất chuẩn, có điều trong đó dính dáng đến nỗi oan thù, không chịu nói rõ ra thôi, hần sẽ nghĩ ra cách khác để con chó chết đói, tóm lại phải nói cho nó huyền ảo một chút, điều này thì cần phải xem trình độ khua môi múa mép thế nào. Những lời này đều buột miệng ứng phó, chẳng ai để ý xem sau này linh nghiệm hay không, chỉ cần trước mặt nói dăm ba câu, để người nghe tin phục là được, nói đi nói lại trong mắt bọn phàm phu tục tử ấy, lão phu là thần tiên vậy.

Cuối cùng lão mù nói với tôi và Răng Vàng :” Hai vị ạ, trong thiên hạ dạng mấy người biết được thần thuật đầu cơ chứ? Chẳng qua là cái thuật gió theo chiều nào theo chiều ấy mà thôi, phàm bói toán gieo quẻ đều theo thuật này cả, có thể làm được như vậy thì là thần tiên, rồi thuật đó ra thì không phải thần tiên nữa vậy”.

Răng Vàng nói :” Trần lão gia quả là bậc cao nhân, nếu cụ không làm cái nghề xem bói này mà buôn bán tranh chữ đồ cổ ắt sẽ phát tài to. Riêng với bản lĩnh bắt người chết phải há mồm nói này của cụ, con quả thực thua xa!”

Tôi nghe lão mù nói lý lẽ, nghĩ bụng ở nhà Minh Thúc nghe chuyện lão này gieo quẻ, liền cảm thấy có lẽ lão biết được chút ít điều kỳ ảo của mười sáu chữ Thiên quái, song giờ nhìn lại, lý luận lão dựa vào để gieo quẻ cơ hồ bằng không, chỉ thuần túy là lừa bịp hù dọa, nhưng đã đến đây tìm lão, thôi thì cứ hỏi xem sao vậy.

Thế là tôi mở miệng hỏi lão xem có hiểu Kinh Dịch không, liệu có nghe nói đến ”Thập lục tự” thất truyền đã lâu không? Lão mù vờ vờ chòm râu dê, suy nghĩ hồi lâu mới trả lời :” Trong Dịch, muôn tượng đều có, song lão phu năm xưa kiếm sống bằng nghề Tạ linh quật mã, sau đó mất đi đôi mắt mới đành phải xem bói rờ xương kiếm ăn, tuy quen nghề đồ đấu thật, song lại không biết gì về Âm dương bát quái. Có điều lão phu nghe nói trên núi Bạch Vân cách kinh thành không xa, gần đây có một thầy phong thủy âm dương rất nổi tiếng, từng được bậc chân sư truyền thụ, nắm rõ mọi quẻ, tinh thông phong thủy và Dịch học. Hai người thử tới tìm người đó xem sao, hần tự xưng nắm rõ mọi quẻ, ắt có cái chỗ hơn người”.

Tôi bảo lão mù đọc lại để tôi chép tên tuổi của vị chân nhân và tên thôn nơi vị đó trú ngụ lên giấy. Núi Bạch Vân nói đến ở đây tức là một mạch núi thừa ra trong mạch núi Yên Sơn, cách Bắc Kinh không xa, bắt

xe ô tô đi mấy tiếng đồng hồ là tới. Tôi định lát sẽ đi luôn một chuyến, chỉ cần có một phần trăm hy vọng, cũng vẫn phải cố gắng cả trăm phần trăm.

Sau đó tôi lại bảo lão mù kể cho nghe truyền thuyết về ấn Phát khâu, tôi tính đã không có gương cổ, thì đành kiếm một cái ấn Phát khâu cũng có công dụng trấn tà y như thể đem ra hù Minh Thúc, quan trọng là lão ta có thể tiết lộ cho chúng tôi manh mối về lăng mộ Ma quốc, còn như việc lão ta sau khi đem về nhà có trấn trạch được hay không, tôi nào rồi hơi để ý.

Riêng nói về các ngón nghề đồ đấu thì lão mù hết sức am tường. Mấy chục năm nay, các ngón nghề đồ đấu truyền thống cũng như quy định trong nghề đã ít nhiều bị mất đi, lão mù này có thể dựa vào những kiến văn bươn chải trong giang hồ năm xưa để lấp khoảng trống ấy cho chúng tôi.

Từ khi con người bắt đầu khai quật mộ cổ thì đã có phái Phát khâu và Mô kim, sau đó mới có thêm "Ban sơn Đạo nhân", lại cả bọn "Tạ linh Lực sĩ" vây bè kéo cánh, tự lập thành một phái riêng hành sự nữa. Phái Phát khâu có ấn chương, phái Mô kim có bùa ngải, phái Ban sơn có phương thuật, phái Tạ linh có móng giáp, trong đó môn phái hành sự quỷ quái bí mật nhất chính là hội "Ban sơn Đạo nhân". Họ đều cải trang thành đạo sĩ, mà chính vì cách ăn vận của họ, khiến họ trở nên thần bí hơn, không ít người tưởng "Ban sơn phân giáp thuật" chuyên để khai quật mồ mả của họ là một dạng phép thuật giống như đạo thuật Mao sơn.

"Tạ linh Lực sĩ" là đám nửa mùa, không ra trộm mộ cũng chẳng ra lục lâm thảo khấu, lúc nào có mộ thì chúng bới mồ quật mả, lúc nào không tìm thấy mộ thì tên trùm sở truyền giáp bài xuống, gọi nhau tụ họp đi cướp của. Đám này người đông thế lớn, chỉ cần tìm thấy chỗ, thì dẫu có là mộ khổng lồ đi nữa, chúng cũng dám quật lên.

Những đợt thay triều đổi đại là lúc phong khí trộm mộ thịnh hơn cả, chỉ cần là lăng tẩm đế vương, mồ mả của tiên hiền, mộ cao bia dày, xa gần đều thấy, trộm cướp đều đua nhau kéo đến. Tục ngữ có câu "Lạc Dương, Mang Lĩnh khắp nơi, nay không có đất nằm rồi cho trâu, Mô kim Tạ linh Phát khâu, Ban sơn bốn phái đua nhau trộm mồ. Nào giáp thuật, nào ấn bùa, mộ hoang mả cổ có chừa cái chi?" Truyện "Ma Thối Đèn "

Hình thái sơ khai của phái Mô kim bắt đầu hình thành từ thời Chiến quốc, phái này tinh thông "quyết chú tâm long" và thuật "phân kim định huyết"; Phát khâu Tướng quân đến thời Hậu Hán mới có, lại có tên là Phát khâu Thiên quan hay Phát khâu Linh quan. Kỳ thực thủ đoạn của Phát khâu Thiên quan và Mô kim Hiệu úy gần như hoàn toàn giống nhau, chỉ có hơn một chiếc ấn đồng, trên ấn có khắc tám chữ "Thiên quan tứ phúc, bách vô cấm kỵ", món thần vật không gì có thể thay thế được của bọn trộm mộ. Chiếc ấn này đã bị hủy vào thời Vĩnh Lạc nhà Minh, không còn tồn tại trên đời nữa.

Tôi theo lời miêu tả của lão mù, ghi lại cẩn thận từng chi tiết như đặc trưng, kích cỡ của ấn Phát khâu, sau đó bảo Răng Vàng nghĩ cách tìm người làm chiếc ấn giả. Tốt nhất là tìm thợ cả trong mấy hàng giả cổ, lấy đồ cổ ra giả đồ cổ, chuyện tiền nong thì khỏi tính toán làm gì. Minh Thúc cũng là người trong nghề, ấn giả làm ra chắc chắn sẽ khiến lão sưng sốt, cũng may là lão cũng chưa thấy ấn thật bao giờ.

Tôi bảo Răng Vàng đưa lão mù về, còn mình thì vội vội vàng vàng chạy về nhà, chuẩn bị lên núi Bạch Vân. Về đến nhà, gần như là cùng bước vào cửa với Shirley Dương, tôi vội hỏi xem tình hình hộp sọ thế nào.

Shirley Dương thất vọng lắc đầu. Trong miệng của hộp sọ Hiến vương đúng là có ngậm một vật, to cỡ mắt người, nhưng đã gắn chặt vào khoang miệng trong đầu lâu, không thể nào tách ra được. Cả đầu lâu bị hóa ngọc với trung tâm là phần miệng lưỡi, thóp và cổ vẫn nguyên dạng, những bộ phận đó đã cắt rời ra rồi, giờ chỉ còn lại một khối phần mặt và khoang miệng. Nói đoạn, cô liền lấy ra cho tôi xem.

Hộp sọ của Hiến vương bị cắt hết toàn bộ những phần có thể bóc tách, phần còn lại cơ hồ chỉ là một khối ngọc tròn có dáng dấp mặt người, đường vân bên ngoài cùng lộ ra hình xoắn ốc. Shirley Dương nói hộp sọ này có thể hấp dẫn dạng trung gian giữa vật chất và năng lượng như "thi động", chắc chắn không phải vì nó đã hóa ngọc, mà là bởi khối vật chất bên trong kia. Kết quả chụp X-quang cho thấy, màu sắc của thứ vật chất bên trong hộp sọ đậm dần, như kiểu các lớp của con mắt, ngoài Mộc trần châu ra, thì còn thứ gì vào đây nữa chứ.

Chỉ có điều dựa vào mỗi thông tin chứa trong thiên thư long cốt "Phượng minh kỳ sơn", chúng ta sẽ chẳng thể nào biết được, cũng chẳng thể nào lý giải nổi những điều cổ nhân miêu tả về đặc tính của vật này. Nó

rốt cuộc là nhân cầu, vòng xoáy, phượng hoàng, hay là thứ gì đó khác, lại có quan hệ gì với sự trường sinh bất tử, vũ hóa thành tiên. Như Hiến vương chẳng hạn, ông ta có lẽ đã làm sai bước nào đó, hoặc hiểu sai nội dung nào đó trong thiên thư ... năm xưa kết quả quả bói của tổ tiên bộ lạc Zhaklama chỉ nhắc đến việc hóa giải lời nguyền bắt buộc phải tìm Mộc trần châu, song sau khi tìm được phải làm thế nào, thì không thấy để lại ghi chép gì.

Tôi nói với Shirley Dương, mấy hôm nay tôi cũng chẳng ngồi không, vừa này dò hỏi được một vị "chân nhân toàn quẻ" ở núi Bạch Vân, liền nhớ ra sự phụ của ông nội tôi trước kia cũng học nghệ chính ở núi Bạch Vân này. Nói không chừng cuốn tàn thư âm dương phong thủy cũng xuất phát từ đó mà ra, nên định qua đó thử vận may luôn xem sao.

Shirley Dương vừa nghe thấy có cơ hội tìm ra bí ẩn của thiên thư, bèn đòi đi cùng tôi. Tôi nói cô cứ ở nhà đi, vì tôi còn có nhiều việc phải làm. Một khi thiên thư được phá giải, bước tiếp theo của chúng ta khả năng sẽ phải tới Tây Tạng, đi tìm đàn tế thờ vật tổ là con mắt khổng lồ ấy. Bữa trước chúng ta mất mát quá nhiều trang thiết bị ở Vân Nam, cho nên cô vẫn phải bảo đồng minh người Mỹ chuyển một lô qua đường hàng không cho ta, thứ gì không mua được thì bảo Răng Vàng đi đặt làm.

Sau đó tôi lại kể chuyện Minh Thúc cho Shirley Dương nghe, rồi hỏi cô liệu có thể lợi dụng manh mối đang có trong tay lão không. Shirley Dương hỏi tôi định thế nào. Tôi nói cứ chiếu theo phương châm "hợp tác và giữ đúng khoảng cách" Bộ Ngoại giao Trung Quốc vẫn thường xuyên sử dụng mà làm. Truyện "Ma Thối Đèn "

Ngay sáng sớm hôm sau, tôi tới nhà ga phía Nam đón tàu hỏa, dọc đường dò hỏi tìm ra địa chỉ nhà của Mã Vân Linh chân nhân ở núi Bạch Vân, song người nhà họ Mã bảo ông ta lên núi xem phong thủy địa lý cho người ta rồi. Tôi ngồi đợi thấy sốt ruột, nghĩ bụng vừa hay mình cũng định lên núi, đi xem xem bản lĩnh xem hình đo đất của vị chân nhân họ Mã này thế nào, hy vọng ông ta không phải cái loại bịp bợm như lão thầy bói mù.

Núi Bạch Vân này tuy không thể so sánh được với những chốn danh sơn trong thiên hạ, nhưng cũng có đôi vẻ sắc nước màu non. Tôi đi theo lối người nhà họ Mã chỉ, men núi leo lên đến đỉnh, thấy một đám mười mấy người đang vây quanh một ông già gầy gò chỉ còn da bọc xương, đôi mắt sáng quắc, ánh nhìn dò ra bốn phía, tay phe phẩy chiếc quạt giấy, đang chỉ cho mọi người xem hình thế núi sông.

128. Q.4 - Chương 4: Lợi Thiệp Đại Xuyên

Tôi nghĩ bụng chắc không phải hỏi, vị này nhất định chính là Mã chân nhân rồi. Tôi giả làm người đến xem cho có không khí, len vào trong đám đông, chỉ thấy Mã chân nhân đang trỏ tay xuống dưới núi về phương hướng, chỉ huyệt đạo, nói với đám người kia rằng :” Núi Tây Bắc phẳng, núi Đông hơi trũng, có bình phong che chắn, có long mạch vây quanh, trường học thôn trang ta nên dựng ở đây, ắt có nhiều trạng nguyên”.

Bấy giờ có một người miền núi trung tuổi lưng đeo tay nải, diện mạo chẳng có gì nổi trội, xem chừng đi ngang qua đây vô tình nghe thấy những lời của Mã chân nhân, liền nói rằng :” Nom hành động của các vị, lẽ nào định xây nhà ở đây chẳng? Núi này là nơi kiến trúc kết bầy, nhất thiết không được xây cất nhà cửa, bằng không sẽ dễ xảy ra sự cố tổn thương đến mạng người đó”.

Mã chân nhân xưa nay đã quen với những lời tung hô, coi xem hình thế trăm phát chẳng sai, nào từng có ai dám buông lời phản bác, nom người miền núi kia hết sức lạ mắt, chẳng phải người trong làng, trong lòng khó tránh khỏi tức khí, bèn hỏi anh ta, người ở vùng khác sao lại biết trong núi này có kiến trúc.

Người qua đường nói :” Núi Đông trũng, núi Tây bằng, nơi trập trùng được dãy Tây Bắc che chắn, gấp khúc rồi trải về phía Nam, chạy vòng qua núi này, tuy có cái hình tàng phong, song lại không có cái thế tàng phong, gió ngưng mà khí kết. Gió sinh ra trũng, cho nên chữ Phong () phần thể sớm nhất, bên trong có chữ Trùng (). Gió gặp núi, thì sinh ra kiến trúc. Đất này trong Thanh Ô thuật hoặc Kinh Dịch, gọi là Sơn Phong cổ, xây lâu lâu đổ, dựng nhà nhà sập”.

Mã chân nhân lại hỏi :” Nơi đây sơn thanh thủy tú, sao lại bảo có dấu hiệu hung độc? Tuy trong núi có gió, nhưng thế Sơn Phong Cổ thì chẳng nghe ai nói bao giờ cả, anh đã nói đến vậy, thì xin hỏi 'cổ' ấy từ đâu mà ra?”

Người miền núi chỉ xuống dưới núi, kiến trúc chẳng có con nào hành động đơn độc cả, phàm đâu có kiến trúc xuất hiện ắt sẽ có cả đàn cả tổ. Trên chữ Cổ () có ba chữ Trùng, tức là nhiều, chữ Mãnh () phía dưới, hình bát vỡ, giống như ổ kiến. Đất này tuy lớp ngoài cùng hoàn hảo, song bên dưới đã bị đục bới ngang dọc, đâu đâu cũng là tổ kiến. Tôi chỉ là người nhàn rỗi qua đường, đứng sai được mắt đều chẳng có liên can, chỉ có điều không nở để nhà cửa đổ sập, tổn hại tới người vô tội, cho nên mới mở lời nhắc nhở, lời nói quê kệch lỗ mãng, nếu có gì không thỏa đáng, thì xin các hạ lượng thứ cho, tôi đây xin được cáo từ!”

Người kia nói xong, quay người định bỏ đi. Mã chân nhân liền vươn tay giữ lại :” Khoan đã! Chưa nói rõ ràng thì chớ đi vội. Anh nói trong núi này có tổ kiến, việc này còn chưa thể biết được, song lấy chữ Cổ mà diễn giải ra kiến trúc, thì quả thực là hoang đường, thứ tiểu xảo giang hồ này làm sao che được mắt tôi?”

Người miền núi kia đành giải thích :” Từ xưa Phong thủy và Dịch số vốn là một nhà, cho nên người ta mới nói ‘Âm dương Phong thủy’. Đất nơi đây nằm ở bờ sông Cự Mã, nước sông chảy quanh núi Tây rồi đổ ra bể. Nơi kiến trúc kéo đàn ắt cũng có nước, cho nên quẻ Cổ trong Kinh Dịch, mới có lời rằng ‘lợi thiệp đại xuyên’. Sơn Phong Cổ ứng với lợi thiệp đại xuyên”.

Mã chân nhân nghe xong cười rằng :” Tổ tiên tám đời nhà tôi đều làm nghề thầy bói lẫn thầy địa lý. Kinh Dịch tôi đã đọc trôi như cháo chảy, nhắc đến Dịch số thì anh không thể qua mặt tôi được đâu. ‘Lợi thiệp đại xuyên’ trong quẻ Cổ là hình dung tượng đồi bại đã tới cùng cực, loạn đương hồi về đại trị, hết loạn quay về nẻo chính, cho nên quẻ này là nguyên hanh đại cát, thế mới gọi là ‘lợi thiệp đại xuyên’, anh lại dám giải nghĩa linh tinh như vậy, quả thực là nực cười quá mức”.

Bấy giờ có mấy người dân làng hiếu kỳ, tranh nhau chạy xuống dốc núi, dùng xẻng sắt bới lên hai xẻng, quả nhiên xuất hiện hàng đồng kiến trúc kết thành bày, mọi người bất giác đều nhìn nhận lại ông thầy phong thủy và cả người qua đường kia.

Chỉ nghe thấy người kia nói với Mã chân nhân :” Theo những lời ông nói, thì ‘lợi thiệp đại xuyên’ chỉ là hư ngôn, thay đổi từ khác có ý nghĩa tương tự, đọc lên vẫn thông chẳng, như vậy chứng tỏ kiến giải của ông về Dịch số chưa sâu sắc vậy. Kỳ thực ‘lợi thiệp đại xuyên’ trong quẻ này có cái sở chỉ đặc biệt, quẻ Cổ trên Cấn dưới Tốn, vốn thuộc cung Tốn, Tốn là mộc, trong Cấn lại có sự tương hỗ với Khảm, Khảm là thủy, lấy cái tượng cây trên nước, thành ra mới có lời ‘lợi thiệp đại xuyên’ vậy. Tôi đang bận nhiều việc, không thể đứng đây lâu tranh luận với các vị được. Nếu như trên thế gian này có đất bấu phong thủy thật, thì làm gì có thầy phong thủy nào lại đi xem đất cho người khác, thôi thì mong các vị chớ có cổ chấp trong việc này, các cụ bảo rồi : hòn đất mà biết nói năng, thì thầy địa lý hàm răng chẳng còn”. Nói xong, anh ta cũng mặc kệ sắc mặt lúc đỏ au lúc tím tái của Mã chân nhân, quay người bỏ đi luôn. Truyện ”Ma Thối Đền ”

Tôi đứng bên cạnh nghe mà mồm miệng há hốc, quả nhiên ”ở nhà nhất mẹ nhì con, ra đường lăm kẻ còn giòn hơn ta”. Từ khi có nửa cuốn Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật, tôi đã cảm thấy mình oách lắm rồi, nhưng so với người qua đường tương mạo không lấy gì làm nổi bật này, cái mở kiến thức vụn vặt của tôi chỉ là thứ tép riu. Hóa ra bao năm nay tôi chỉ biết phong thủy mà không hiểu âm dương, tôi sực tỉnh ngộ, người kia am hiểu quẻ số như lòng bàn tay, lại tinh thông bí thuật phong thủy, hôm nay tình cờ gặp được, lẽ nào lại để anh ta đi vụt qua mặt như thế. Truyện ”Ma Thối Đền ”

Trong lúc tôi đứng ngây ra, người kia đã xuống dốc núi, Mã chân nhân tự xưng là toàn quẻ, thuộc lòng Kinh Dịch kia bị người ta nói đến nỗi không cãi được lời nào, xem chừng cũng chỉ là một tay bị thịt. Tôi chẳng buồn nhìn lại bản mặt ông ta, vội vàng ba chân bốn cẳng đuổi theo người miền núi kia.

Đường núi khúc khuỷu, sau khi quẹo qua một cái ngoặt, cuối cùng cũng đuổi kịp, tôi vào thẳng vấn đề, nói muốn tìm hiểu về quẻ số. Người kia cũng chẳng làm bộ làm tịch gì, thoải mái trò chuyện, thì ra anh ta đến đây thăm người thân, bây giờ phải chạy đi bắt xe cho kịp về quê. Tôi thấy không thể để lỡ cơ hội này được, liền không khách sáo nữa, trực tiếp thỉnh giáo anh ta, xem có biết cuốn Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật không?

Người miền núi nghe thấy lời này, sắc mặt lộ đôi phần kinh ngạc, bèn cùng tôi ngồi hẳn xuống bìa rừng để nói tường tận hơn. Thiên quái thập lục tự là một hệ thống riêng bao gồm bốn môn: quyết, tượng, hình, thuật, tương truyền do Chu Văn Vương tạo ra, song do quẻ số ấy đến quý thần cũng khó lường, cho nên kẻ có thể nắm được môn ấy cực ít, sau thời Hán thì thất truyền. Thứ còn lại, chỉ là Dịch số bát quái, tất cả các môn kỳ số, huyền học của đời sau, bao gồm cả phong thủy bí thuật, không có môn nào không bắt

nguồn từ đó cả.

Vào cuối đời Thanh, có vị Mô kim Hiệu úy nổi tiếng đã rửa tay gác kiếm, người ta vẫn gọi là Trương Tam liên tử, hay ông Trương Tam gia. Nghe nói ông ta moi được cuốn Thập lục tự thiên quái toàn tượng trong một ngôi mộ cổ, đồng thời kết hợp với "quyết chú tâm long" của Mô kim Hiệu úy, soạn ra một cuốn gọi là Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật. Song sách này gom đoạt bí mật của trời đất, ông ta e tổn đến dương thọ, bèn hủy đi nửa quyển nói về thuật âm dương, nửa còn lại đem truyền cho đồ đệ là Âm dương nhân Tôn Quốc Phụ, ngay đến con cháu trong nhà ông ta cũng không được truyền thụ.

Người này chính là hậu duệ của Trương Tam gia năm xưa, tên là Trương Doanh Xuyên, mọi điều kiến văn, sở học của anh ta hầu hết đều do trưởng bối trong nhà truyền miệng, đặc biệt nghiên cứu rất sâu về Dịch số. Chúng tôi hỏi thăm lẫn nhau, càng hỏi càng thấy gần gũi. Âm dương nhân Tôn Quốc Phụ chính là ân sư của ông nội tôi, thật tình cờ quá, hóa ra không phải là người ngoài, tính theo sự truyền thừa đời đời của tổ tiên, hai chúng tôi cùng vai vế, tôi có thể gọi Trương Doanh Xuyên một tiếng đại ca được.

Trương Doanh Xuyên hỏi tôi rõ ngọn nguồn vì sao lại tìm Thập lục tự, rồi nói rằng việc này khó lắm, Thập lục tự không thể nào tìm lại được, cho dù có cất giấu trong ngôi mộ cổ nào đó thì muốn tìm cũng chẳng khác nào mò kim đáy bể, vả lại việc này quan hệ đến thiên cơ, dẫu tìm được cũng chưa chắc là điều may mắn.

Tôi cảm thấy cách hiểu về "thiên cơ" của chúng tôi có sự bất đồng. Tôi cho rằng cái gọi là thiên cơ chỉ là một vài bí mật của việc truy tìm đạo trường sinh bất tử, một thứ bí mật nằm trong tay giai cấp thống trị. Song tôi không có hứng thú với những việc tu luyện thành tiên gì đó, mà chẳng qua chỉ muốn cởi bỏ lời nguyện đang đè nặng trên lưng, mới đành phải lần tìm phép sử dụng Mộc trăn châu trong thiên thư long cốt. Việc liên quan đến sự sống chết tồn vong, nên mới phải cam tâm mạo hiểm lao vào chốn rừng thiêng nước độc, để đào mồ quật mả, thà rằng chết chốn trần tiền, cũng còn hơn để huyết mạch dần dần xơ cứng, ngày ngày khổ sở nằm chờ chết.

Trương Doanh Xuyên nói, huynh đệ xảy ra chuyện, người làm anh phải đứng ra lo liệu, ngặt nỗi tài nghệ kém cỏi, bản lĩnh Mô kim gia truyền cũng không được truyền thụ, nên chẳng giúp đỡ được bao nhiêu. Song Kinh Dịch bao la muôn tượng, cổ nhân nói rằng sinh sinh biến hóa là Dịch, sự hằng thường tự cổ chí kim là Kinh, sự biến đổi họa phúc trong vòm trời đất có cái cơ mầu nhất định, ngu huynh biết qua đạo này, tuy chỉ có thể đoán biết được cái vẻ bề ngoài, nhưng có còn hơn không, thôi thì hôm nay cũng không ngại bói cho huynh đệ một quẻ, suy đoán đạo trời để biết rõ việc người, bói quẻ mà biết con đường phải đi lần này.

Tôi nghe vậy vui mừng khôn xiết, nói rằng nếu được anh chỉ điểm, có khác nào vén chốn mây mù thấy được mặt trời. Nói về quẻ số thì anh Trương Doanh Xuyên này thật không hàm hồ chút nào, trong lòng lộ lộ thiên cơ, chỉ thấy anh tiện tay bứt mấy chiếc lá cây, vứt xuống đất, đợi sau khi xem rõ quẻ tượng cũng lấy làm ngạc nhiên : " Kỳ lạ quá, cơ số ở đây, lại là một quẻ Cổ trong Phong Sơn Cổ, nguyên hanh, lợi thiệp đại xuyên, tiên giáp tam nhật, hậu giáp tam nhật".

Tôi mù tịt về cái đạo này, vội hỏi : " Quẻ này có nghĩa là sao? Lời nguyện trên lưng bọn em có thể hóa giải không ạ?"

Trương Doanh Xuyên trả lời : " Cam cổ chi mẩu đắc Trung đạo dã, lợi thiệp đại xuyên, vãng sự hữu dã. Gió từ Tây tới, nên chủ ở phương Tây, Tây hành ắt có thu hoạch. Song gió dấy lửa, quẻ này lấy tượng cây vượt sông, vậy nên lửa này dữ, gặp nước hóa thành sinh, nếu gặp lửa thì không được vậy, còn gặp nước thì đắc được Trung đạo, song cũng chưa chắc thấy được điểm lành ở nơi ấy. Tiên giáp tam nhật, hậu giáp tam nhật, kết thúc ắt lại bắt đầu, ấy thiên hành vậy, nhớ kỹ, nhớ kỹ!"

Tôi vốn đã phát hải đất Tây Tạng, lâu nay có bao điều u uất ở nơi đó, mãi không thể nào hạ quyết tâm đi Tây Tạng cho được, lúc này thấy quẻ số như vậy, lập tức quyết định ngay, xem chừng không đi Côn Luân sơn lần này, tại vạ này chung quy không thể hóa giải được. Thế rồi lại hỏi tiếp Mộc trăn châu rốt cuộc là vật gì, là con mắt hay là phượng hoàng?

Trương Doanh Xuyên chăm chú nhìn mấy chiếc lá cây hồi lâu, mới đáp : " Vừa là con mắt, vừa là phượng hoàng, vật này là vật trường sinh".

Tôi bảo thế thì lạ quá, sao có thể vừa là con mắt, lại vừa là phượng hoàng được? Lẽ nào là mắt của phượng hoàng? Phượng hoàng là con chim thần trong truyền thuyết, sao lại có mắt chim phượng trên đời này được?

Trương Doanh Xuyên giải đọc cho tôi cơ sở của quẻ này, tiên giáp tam nhật, hậu giáp tam nhật, kết thúc ắt lại bắt đầu, những thứ này đều chỉ sự luân chuyển tuần hoàn. Tương truyền phượng hoàng có thân bất tử, có thể từ trong đồng tro tàn tái sinh về cõi Niết Bàn, đây cũng hợp với cái tượng sinh sôi không ngừng. Mắt là hai, tam nhật là kỳ số, chữ Nhật (日) tuy giống chữ Mục (目) mà chẳng phải Mục, thành thử không đủ để thành Mục, vậy mà có "tam" ở trước, nhôi ra một, tức lại là Mục. Ta đem cơ sở xem xét vật này, có khả năng là một thứ tượng trưng cho ý trường sinh bất tử, cực kỳ giống mắt người mà lại không phải là mắt người, song rất cuộc là thứ gì, vì thần cơ không đủ, ngộ tâm chưa thấu được.

Lời của Trương Doanh Xuyên chưa thể xác định chính xác Mộc trần châu cụ thể là vật gì, song đã khiến tôi ngộ ra được nhiều điều, cảm phục sát đất, màn mây mê muội dày đặc trước mắt cuối cùng đã được vén mở để lộ ra một khe hở. Trước đó tôi chưa hề nói rõ cho Trương Doanh Xuyên biết tình hình của Mộc trần châu ra sao, vậy mà anh ta chỉ dựa vào mấy cái lá cây và dăm ba câu hỏi đã đoán ra được hai chữ "trường sinh", kết hợp với những sự kiện trải qua gần đây, việc gì cũng trùng khớp, quẻ số Bát quái đã tinh kỳ như vậy, phải như có Thập lục tự, thì không biết còn thần thông đến nhường nào. Truyện "Ma Thối Đền "

Trương Doanh Xuyên nói hôm nay cơ số đã hết, bói thêm nữa là đi ngược với đạo trời. Vừa mới gặp mặt, nhưng giờ đành phải mỗi người một đường, quẻ số có chuẩn hay không, thì nằm ở sự tương hợp giữa thiên cơ và ý niệm, có khi chỉ cần sai một ly là đi một dặm. Quẻ bói vừa này có thể lấy làm tham khảo, không thể không tin, cũng không thể tin hết, mong chú tự biết lo liệu, sau này có duyên, chắc còn gặp lại.

Tôi nhớ kỹ từng lời quẻ bói của anh, khi nào trở về từ Tây Tạng, nếu còn sống sót, nhất định sẽ tới tìm anh bá kiến. Thế rồi hai bên để lại địa chỉ cho nhau, tôi tiễn anh thẳng tới bến xe dưới núi, lưu luyến chia tay. Tôi đứng nguyên chỗ ấy, ngẫm nghĩ lại lời trong quẻ bói kia, lại cảm thấy trong những lời đó, sự sâu xa huyền bí dường như bất tận

129. Q.4 - Chương 5: Mắt Bạc Cổ Cánh

Sau khi về đến Bắc Kinh, tôi kể lại việc gặp gỡ được vị sư huynh đồng môn Trương Doanh Xuyên cho mọi người nghe, dựa theo lời quẻ ấy suy ra, chỉ cần cầm Mộc trần châu theo đi về phía Tây, mọi vấn đề sẽ được lần lượt giải quyết. "Gặp nước đặc Trung đạo", phải tới nơi có nước thì sự việc mới có triển triển được, nơi đầu tiên tôi nghĩ đến chính là hồ Tiên Nữ lưng lơ trên từng không kia. Còn sự việc liên quan đến Ma quốc, trong sử sách không thấy có bất kỳ ghi chép nào, chỉ có bài "Ca ngợi Chế định Bảo Châu vương" trong điệu hát của người hát sữ thi Tây Tạng mới có vài thông tin liên quan. Đợi sau khi đã chuẩn bị xong tất cả mọi thứ, tôi định sẽ tới Tây Tạng trước, đến ven hồ Lhamas Lhatso 1 tìm lát ma Ake bạn tôi, nếu lát ma còn khỏe, ông nhất định sẽ giúp tôi tìm một người hát sữ thi thiên bẩm. Truyện "Ma Thối Đền " Truyện "Ma Thối Đền "

Shirley Dương đưa một bản kê khai trang thiết bị mang theo đến Tây Tạng cho tôi xem, hỏi có cần gì nữa không để bổ sung. Một phần trang thiết bị này phải vận chuyển từ Mỹ tới, các công cụ truyền thống còn lại thì cần nhờ Răng Vàng kiểm, thứ không mua được cũng sẽ do hấn ta phụ trách đặt làm, tối thiểu cần phải đợi sau mười ngày, mới có thể chuẩn bị đầy đủ.

Tôi nói với Shirley Dương, cô đích thân đến chuẩn bị các thứ ấy thì tôi cần gì phải lo nữa, những thứ tôi không nhớ ra thì cô đều nhớ ra cả, song nhất thiết phải chuẩn bị thật nhiều gừng tươi đấy, ít nhất cũng phải tầm hai ba trăm cân gì đó. Càng nhiều gừng tươi càng tốt, đem ép cả thành nước, đến núi tuyết đào lâu ma chín tảng mà không có nước gừng thì chẳng thể nào động thủ được.

Shirley Dương và Tuyền béo đều lấy làm thắc mắc, Tuyền béo nói: "Đem nước gừng đi nhiều thế để nấu canh à? Tôi thấy chẳng bằng mang nhiều rượu trắng đi, lên tới núi tuyết muốn chống rét, phải uống rượu trắng mới được."

Tôi nói với Tuyền béo, các cậu chưa lên núi tuyết nên chưa biết đó thôi, trước kia bộ đội chúng tôi thi công trong lòng băng cổ ở núi Côn Luân, những dốc băng đen tích tụ hàng vạn năm, cứng chắc đến khó tưởng, vung cuốc bổ xuống cũng chỉ xước có tí tí mà thôi, dụng cụ thông thường căn bản không thể nào cắt được

khối băng ấy. Song trên đời này vật nọ khắc chế vật kia, vật tính đều có ưu có nhược, ví như dấm có thể ăn mòn lớp đất đầm, dùng nước gừng bôi lên dụng cụ đục băng, là có thể theo đà đánh xuống, chắc chắn không thể nào nhanh lẹ như cắt đậu phụ, song cũng đỡ tổn nhiều sức. Chúng ta không biết lâu ma chín tầng nằm dưới băng sâu nhường nào, đành cố gắng chuẩn bị nước gừng càng nhiều càng tốt.

Mấy hôm sau, phía Răng Vàng đã làm xong ấn Phát khâu. Tôi thấy thời cơ chín muồi, liền nói với hân, ông anh giờ là tổ trưởng tổ liên lạc giữa Trung ương và Hồng Kông đấy, đã đến lúc hẹn Minh Thúc ra bàn bạc điều kiện rồi. Thế là Răng Vàng lập tức chạy đi báo tin cho lão, lúc về hân báo với tôi là phía Minh Thúc đang mong chúng tôi như nông nô mong quân giải phóng, tối nay lão mời cả bọn đến nhà bàn bạc cho kỹ càng.

Hội chúng tôi cả thầy bốn người, cùng tiền vào ngôi tứ hợp viện yên ả cổ kính của Minh Thúc, nghe lão bảo rằng phía lão đã chuẩn bị xong xuôi, bất cứ lúc nào cũng có thể xuất phát đi Tây Tạng, những vẫn còn thiếu một vật để trấn thủy trừ tà.

Tôi nói với lão: "Chiếc gương của sư tổ Pháp gia tuy không còn, nhưng cũng may tôi tìm được một chiến ấn đồng Phát khâu thiên quan, dấu có là Tương Thi tây vương, bị tám chữ 'Thiên quan tứ phúc, bách vô cấm kỵ' trên con dấu này đè xuống, cũng sẽ vĩnh viễn không thể tác quái được. Chiếc ấn đồng này không những có thể khắc chế được hiện tượng thi biến, lại còn có thể chặn đứng quỷ thần, Tà thần trong lâu ma chín tầng chắc chắn cũng không nhằm nhò gì đâu."

Minh Thúc nói: "Vậy thì tốt quá, tổ tiên bao đời nhà tôi đều làm nghề công xác, vả lại tôi chạy tàu ở Nam Dương bấy nhiêu năm, phong tục làm cho hết sức mê tín mấy thứ này. Có món này rồi, bất kể có dùng được hay không thì vẫn cảm thấy vững dạ cái đã, bằng không thì quả thực còn chưa dám động vào Băng xuyên thủy tinh thi."

Minh Thúc lấy chiếc ấn đồng trong hộp ra ngắm nghía một hồi. Tôi sợ lão phát hiện ra điều gì sơ hở, vội ngằm ra hiệu cho Răng Vàng. Hân lập tức khoác lác về lai lịch của chiếc ấn, nói hết sức huyền ảo, lại thêm tôi và Tuyền béo ngồi bên cạnh kể tung người hững, rồi cũng coi như qua mặt được Minh Thúc. Dấu sau chiếc ấn ban đầu cũng là một cổ vật, tài nghệ làm giả của Phổng Cổ trai ấy lại đệ nhất thiên hạ, Minh Thúc tuy thâm nhuâm đạo này đã lâu, nhưng lại chưa hề hay biết đến ấn Phát khâu, cho nên tạm thời bị chúng tôi qua mặt. Truyện "Ma Thối Đèn "

Lão nói, chú Nhất này, ý chú là Mô kim Hiệu úy các chú, lần này xuất quân tổng cộng ba người, ngoài chú Răng Vàng còn không đi, chú sẽ là người dẫn đầu, còn có thêm một người đẹp và một anh béo. Mọi người đã đồng ý trợ giúp như thế, chúng ta nhất định sẽ mã đáo thành công, đào được Băng xuyên thủy tinh thi trên núi tuyết. Nhưng anh nói trước, mình khí trong lâu ma chín tầng anh em ta chia đôi, riêng Băng xuyên thủy tinh thi thì thuộc về anh, sau nữa, đồ cổ trong căn phòng này các chú cứ tùy ý chọn lựa, coi như là trả công an hem. Vụ làm ăn lớn này mà thành công, đủ cho an hem ta ăn chơi mấy đời, trở về là có thể rửa tay gác kiếm được rồi.

Tôi nghĩ bụng trong lâu ma chín tầng toàn xương xẩu, làm gì có vàng bạc châu báu, chúng tôi lấy hay không cũng chẳng sao, quan trọng nhất là có thể dựa vào thông tin trong tay lão, tìm ra khu lăng mộ Ma quốc còn nguyên vẹn ấy, rồi có thể từ đó tìm ra chút manh mối, đưa chúng tôi tìm tới được miếu thần thờ vật tổ nhân cầu.

Tôi nôn nóng muốn biết tường tận thông tin về lâu ma chín tầng, bèn nói với Minh Thúc: "Chỉ cần chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị khí giới là trong vòng năm sáu ngày tới có thể bắt đầu hành động rồi. Bây giờ phải chăng chúng ta có thể chia sẻ với nhau nguồn thông tin, mọi người cùng nhau phân tích, đưa ra vài phương án nghiên cứu xem sao."

Minh Thúc lộ vẻ khó xử lý, ý rằng manh mối phía bảo tàng cung cấp cho lão ta chỉ bất quá là một cuốn kinh sách bị trộm bán ra từ Tây Tạng. Trong cuốn sách ấy có vài truyền thuyết về vương triều Cổ Cách, trong đó nói "mắt bạc Cổ Cách" chính là bản đồ phân bố lăng tẩm của các đời đế vương Ma quốc, có thể dựa vào mắt bạc Cổ Cách này mà tìm ra manh mối dẫn đến toàn lâu ma chín tầng mai táng Tà thần kia, và cả cánh cửa mà Thế giới Chế địch Bảo châu Đại vương dùng để phong ấn ác ma nữa. Nếu muốn đi tìm tòa tháp yêu ma đó, thì buộc phải tới di tích Cổ Cách ở A Lý trước đã.

Tôi đã đi lính năm năm ở vùng giáp ranh giữa Tây Tạng và Thanh Hải, xưa nay chưa từng nghe nói ở Tây

Tạng có di tích vương triều Cổ Cách nào, Tuyền béo và Răng Vàng càng không biết, giờ nghe nói đến thì đều ngơ ngác nhìn nhau, chẳng ai nói gì.

Shirley Dương hình như có biết chút ít: "Hoàng thành của vương triều Cổ Cách được giáo sư, nhà thám hiểm Dodge người Ý phát hiện ra vào đầu những năm 30. Ông ta từng đoán định, đây là một trong những khu vực thần bí nhất trên thế giới. Sự việc này gây chấn động toàn cầu, rất nhiều hãng truyền thông Mỹ đều đưa tin chi tiết. Trong số các thành phố và vương triều biến mất một cách thần bí, Cổ Cách là vương triều cách thời đại chúng ta đang sống gần nhất, song màu sắc thần bí của nó không hề thua kém thành Tinh Tuyệt hay Lâu Lan chút nào."

Khu vực A Lý của Tây Tạng là một nơi thần bí ít ai biết đến, thậm chí người sinh sống nhiều năm ở Tây Tạng cũng không hề biết gì về vùng đất thần bí này. Nơi đó, phía Nam nhìn dãy Himalaya, phía Bắc dựa vào ngọn núi chủ đạo Kangrinpoche của mạch núi Kangtise, là ngọn thần sơn chung của các đạo Hindu, Kỳ Na và cả Phật giáo Tây Tạng, là "vùng đất ngưỡng vọng" thần thánh nhất trong tâm thức của các tín đồ.

Ở dưới chân ngọn núi chứa đựng trong mình muôn điều thần bí này có một vùng đất cách biệt với thế giới là A Lý, nơi có di tích của vương triều Cổ Cách. Vương triều Cổ Cách được xây dựng bởi hậu duệ của vương thất Thổ Phồn, sở hữu một nền văn minh Phật giáo rực rỡ kéo dài suốt hơn năm trăm năm, song rốt cuộc vì sao lại bị hủy diệt chỉ trong một đêm thì sử sách không có bất kỳ ghi chép nào, mặc dù di chỉ ở đó còn bảo lưu nguyên vẹn hiện trường của những vụ chém đầu hàng loạt là Động không đầu. Những câu chuyện truyền kỳ liên quan đến vương triều này e rằng kể mãi cũng không hết, có quá nhiều bí mật đang chờ đợi các nhà thám hiểm và đoàn khảo cổ đi khám phá.

Những gì Shirley Dương biết về di tích Cổ Cách chỉ có bấy nhiêu, còn "mắt bạc Cổ Cách" thì cô nàng chưa từng nghe nói đến. Song vừa nhắc đến chữ "mắt", tôi đã giật thót mình, xem ra chúng tôi đang từng bước tiến lại gần chân tướng của lời nguyền ám trong Quỷ động không đáy, mọi manh mối trước mắt đều hướng về đất Tạng.

Minh Thúc giải thích rằng, mắt bạc Cổ Cách là một bức phù điêu lớn hết sức phức tạp, chủ thể là một con mắt khổng lồ. Hàm nghĩa của bức bích họa này, dựa vào những ghi chép trong kinh Phật Tây Tạng, có thể là ghi lại sự tích Liên Hoa Sinh Đại sư cùng Chế địch Bảo châu Đại vương tiêu diệt Ma quốc. Ma quốc là một đất nước sùng tín sự luân hồi và tôn thờ Tà thần. Mắt bạc Cổ Cách tuy hình dạng giống như con mắt lớn, song trên thực tế, đối với những người ham hiểu phong thủy Mật tông, nó lại là một bản đồ chỉ tọa độ. Cuốn kinh trong tay Minh Thúc có một bản đồ lãnh địa Ma quốc, tất cả những thông tin về núi tà hồ quỷ của Ma quốc, bao gồm cả tháp ma có tảng Băng xuyên thủy tinh thì, đều có thể dựa vào mắt bạc Cổ Cách mà tìm ra.

Minh Thúc nói lão đã thu thập được các tài liệu về phong thủy Minh tông, phong thủy Mật tông còn xa mới phức tạp bằng thuật phong thủy Thanh Ô của Trung Nguyên, chỉ cần tìm được một vị Mô kim Hiệu ủy hiểu quyết chú tâm long đem quyển kinh vào miếu thần ở di tích Cổ Cách đối chiếu với mắt bạc Cổ Cách để so sánh, ắt sẽ dễ dàng tìm ra nơi cần tìm.

Sau khi nghe Minh Thúc trình bày xong, tôi nghĩ bưng lão khộm Hồng Kông này quả nhiều mưu mô giáo quyết, tiết lộ cho chúng tôi manh mối, song chỉ cần quyển kinh còn trong tay lão ta, chúng tôi sẽ vẫn không thể bỏ lão để hành động một mình được, xem chừng đành phải giúp lão ta tìm lâu ma chín tầng, khai quật cái xác cổ kia lên trước mà thôi.

Tôi xoay ra khuyên lão, Tây Tạng là vùng cao nguyên lạnh giá, lại thiếu ô xy, lắm nơi ma quỷ trông thấy còn ngán ngấm, bác có tuổi rồi, không nhất thiết phải đích thân đi đâu.

Lão vẫn cố chấp nói: "Vụ làm ăn lớn thế này không đích thân đi coi xét, người khác sẽ cuồn sạch tiền bạc mất thôi. À mà đương nhiên anh không có ý chỉ các cô các chú, cái chính là anh muốn tự thân vận động, đồng tiền do mồ hôi nước mắt mình kiếm được mới đáng quý. Năm xưa anh từng chạy tàu suốt hai mươi mấy năm, chớ thấy anh gần năm mươi mà nghĩ này nọ, tình trạng sức khỏe của anh tuyệt đối không có vấn đề gì đâu."

Tôi thấy dẫu có nói thế nào cũng vô ích, đành đồng ý, muốn đi thì cho đi vậy, có điều xảy ra chuyện gì thì phải tự trách mình xui xẻo thôi. Như vậy tính ra, chuyến đi Tây Tạng lần này thấy có bốn người, còn phải thuê một hướng dẫn viên và vài tay cừu vạ nữa.

Minh Thúc nói: "Sao lại bốn người? Anh còn phải đem theo mấy người thân tín nữa, ngoài anh ra, còn phải có chú vệ sĩ Peter Hoàng, bà vợ Đại Lục Hàn Thục Na của anh nữa, cô nàng là chuyên gia giám định đồ cổ đấy, thứ nữa còn cô con gái nuôi A Hương, con bé là trợ thủ đắc lực nhất của anh đấy. Như vậy tính ra, một, hai, ba... không tính hướng dẫn viên và cửu vạn, đoàn chúng ta có cả thảy bảy mạng người, năm ngày sau xuất phát, cứ đến di tích Cổ Cách dưới chân ngọn Kangrinpoche trước đã."

1 Túc hồ Tiên Nữ Lừng Lơ Bên Trời

130. Q.4 - Chương 6: Hồ Tiên Nữ

Tôi đưa mắt nhìn bọn Shirley Dương, cô nhún vai, cũng chẳng còn cách nào khác, Tuyền béo thì chẳng mấy may bận tâm, cảm thấy càng đông càng vui, Răng Vàng nhếch mép lộ cái răng vàng ố của hân vào mặt tôi, ý rằng mấy cửa nợ này coi như các cậu phải tự đèo bồng thôi. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi trầm nghĩ mà mẹ thằng khộm Hồng Kông, định đưa cả nhà đi nghỉ mát chắc, từ vợ đến con, cả thằng bảo kê cũng có mặt tề tựu, đương tính xem phải tìm lời thoái thác thế nào, để cho lão khộm quên cái mùa xuân ấy đi, lăm thấy thối ma, lăm thằng tham gia càng thêm rối, hàng bao người đi như vậy, thế nào cũng xảy ra chuyện.

Bấy giờ Minh Thúc đưa tất cả thành viên còn lại trong đoàn đi lần này ra mắt, giới thiệu từng người một cho cả hai bên. Mẹ vợ Hàn Thục Na của lão ta thì chúng tôi quen biết rồi, mẹ này rất quyền rũ, chẳng trách lão lại say như điệu đổ. Răng Vàng mở miệng chào bà Minh, Hàn Thục Na vội nói chớ có gọi như thế, nghe già lắm, mọi người với nhau xưng hô thế nào chẳng được, miễn trang trọng đi, cứ như trước là được.

Sau đó Minh Thúc lại giới thiệu cô con gái nuôi A Hương. Cô bé trông rất nhát, có khi còn chưa đầy hai mươi tuổi, thấy người lạ là không dám nói chuyện. Minh Thúc bảo A Hương là trợ thủ đắc lực nhất của lão ta, có thứ gì không sạch sẽ là con bé phát hiện ra ngay.

Tôi tò mò hỏi việc này là thế nào, chẳng lẽ cô bé có "mắt âm dương" hay là có "thiên nhãn" chắc?

Minh Thúc đặc ý kể cho chúng tôi biết, khi vừa được sinh ra, bố mẹ A Hương đã đem cô bé bỏ vào trong lồng kính có thiết bị làm sạch không khí hoàn toàn cách biệt với thế giới bên ngoài, cho đến tận năm cô bé hai mươi tuổi mới thôi. Làm như vậy là để tránh cho cô bé không phải chịu sự ô nhiễm và ảnh hưởng của không khí, khiến hệ thần kinh của cô bé trở nên hết sức miễn cảm, có thể cảm nhận được một số thứ mà người bình thường không thể nhận biết.

Về sau A Hương trở thành trẻ mồ côi, Minh Thúc liền nhận cô bé về nuôi. A Hương đã cứu mạng lão ta không chỉ một lần, cho nên được lão nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa, đặc biệt là khi tiếp xúc mới những thứ âm khí nặng nề như quan tài, xác khô, lão ta toàn phải mang cô theo mình. Shirley Dương đứng bên cạnh bảo tôi, lão này không nói bừa đâu, ở Mỹ có một giáo phái, người trong phát đều hành sự như vậy. Cô bé tên A Hương này có lẽ sẽ giúp được chúng ta, nhưng mà tốt nhất đừng đưa cô bé đi Tây Tạng, người có sức khỏe tốt còn cảm thấy khó chịu trước phản ứng cao nguyên, A Hương mỏng manh như vậy, chỉ e xảy ra việc ngoài ý muốn.

Minh Thúc muốn đưa ai đi cùng, tôi quả thực chẳng có cách nào can thiệp, bèn nhỏ giọng nói với Shirley, xem ra lão đã dốc hết cả vốn liếng vào vụ khai quật Bằng xuyên thủy tinh thì lần này, lại đem tính mạng của cả gia đình ra đánh cược, ý muốn nhất định phải thành công rồi. Có khuyên chắc cũng không được đâu, dẫu lời lẽ có hay đến mấy cũng khó mà lay chuyển được kẻ cố chấp, ta gắng chăm lo cho họ một chút, cứ tận lực mà làm, cuối cùng sống hay chết, liệu có vác được Bằng xuyên thủy tinh thì hay không, đành trông chờ vào số mệnh của họ thôi.

Sau cùng lão giới thiệu cho chúng tôi vệ sĩ của lão ta, Peter Hoàng, người Campuchia gốc Hoa. Trong những năm chiến tranh ở Campuchia, gã ta lưu lạc từ vùng Tam Giác Vàng đến khu vực Malacca làm hải tặc. Về sau gặp bão, được Minh Thúc cứu về, từ đó gã liền làm vệ sĩ riêng cho lão. Trông đáng vẻ gã chừng hơn bốn mươi tuổi, da rất đen, mặt lạnh như tiền, ánh mắt dữ tợn, nhìn là biết chẳng phải hạng hiền lành lương

thiện gì. Nổi bật nhất là thể hình, hoàn toàn khác với dáng vẻ gầy nhồng của người Đông Nam Á, trông gã ta vạm vỡ vô cùng, như một cái thùng sắt di động vậy.

Tuyền béo vừa nhìn thấy Peter Hoàng thì khoái chi, nói với Minh Thúc: "Tên mà chẳng giống người tí nào, sao không gọi là Peter Hắc nhĩ? Mà có bọn tôi đi theo tháp tùng bác còn lo cái lỗi gì, chẳng cần đến vệ sĩ, một sợi lông cũng không mất của bác đâu."

Minh Thúc nói: "Cái thằng béo cậu chỉ thích đùa, anh ta họ Hoàng, sao lại gọi là Peter Hắc được? Mà các chú chó có coi thường, con người này đối với anh đây một mức trung thành, hết sức đáng tin cậy, vả lại từng tham gia chiến tranh thật, giết người không chớp mắt."

Tuyền béo nói với lão: "Cho anh ta mau về vườn đi thôi, mấy ngón võ của hội du kích ấy đáng kể gì, đồng chí Hồ Bát Nhất của chúng tôi đây, năm xưa còn chỉ huy cả một tiểu đoàn quân chính quy, còn cả tôi nữa, bác nghe nói đến sự tích của Tuyền béo này chưa? Thành viên chủ chốt của quân cộng hòa Bắc Ireland, năm xưa tôi ở..."

Tôi vội ngắt lời Tuyền béo, không để cậu ta tiếp tục ba hoa bốc phét, rồi nói với Minh Thúc, thành viên và lộ trình đều đã xác định rõ rồi, vậy mỗi người chúng ta chia nhau ra chuẩn bị thôi, hội nhà bác phải đi bệnh viện kiểm tra sức khỏe xem sao, nếu không vấn đề gì thì sau năm ngày nữa ta khởi hành.

Minh Thúc nói OK, lộ trình và trang thiết bị đều do chú Nhất đây toàn quyền phụ trách, chú bảo xuất phát lúc nào thì xuất phát lúc ấy, suy cho cùng trong đoàn chúng ta, chỉ có chú am hiểu đất Tạng nhất thôi.

Tôi dẫn bọn Tuyền béo tạm biệt ra về. Ngay sau khi về nhà, tôi liền thu dọn đồ đạc, chuẩn bị một mình đi Tây Tạng trước, tới ven hồ Lhamo Lhatso tìm Thiết bồng Lạt ma, nhờ ông tìm giúp một hướng dẫn viên hiểu rõ phong tục và môi trường địa lý Tây Tạng, tốt nhất là một người hát sử thi thiên bẩm, nếu không thể tìm được một người kiêm được cả hai việc ấy, thì tìm ba người cũng được.

Tôi giao phó nhiệm vụ dẫn đoàn vào đất Tạng cho Shirley Dương. Cô nàng tuy chưa lên cao nguyên Thanh Tạng bao giờ, nhưng từng đi thám hiểm ở những vùng có môi trường tự nhiên khắc nghiệt như Sahara, Taklamakan, rừng Amazon... , tổ chức tâm lý vững và kinh nghiệm đều không có vấn đề gì cả. Chúng tôi bàn bạc suốt một hồi, quyết định Shirley Dương sẽ dẫn đoàn tới sông Sư Tuyền hợp mặt với tôi. Cố gắng mang vác gọn nhẹ, những trang thiết bị hỗ trợ thì tạm thời để lại Bắc Kinh cho Răng Vàng trông coi, khi nào tìm ra manh mối tháp mộ trong di tích Cổ Cách giữa hai ngọn Kangrinpoche và Sengejangbu, Răng Vàng sẽ phụ trách vận chuyển các thứ ấy tới địa điểm chỉ định.

Sau khi trở về từ Vân Nam, Shirley Dương trông gầy đi, mắt gợn những vân đỏ. Trong thời gian này, chúng tôi đều lao tâm khổ tứ, đi lại vất vả, vừa từ Vân Nam về không lâu, giờ lại đi Tây Tạng, người thường thực sự khó mà chịu nổi. Tôi khuyên Shirley Dương không cần phải lo lắng quá, Tây Tạng không nguy hiểm lắm, trang thủ mấy ngày trước khi lên đường nghỉ ngơi cho khỏe, sớm muộn thì thời gian cũng sẽ trả lời cho chúng ta thôi.

Shirley Dương nói: "Tôi không lo việc đi Tây Tạng có nguy hiểm hay không, cái chính là mấy ngày nay tôi đang phân vân, sau khi kết thúc vụ Quý động không đáy thì đi đâu làm gì, anh mà muốn tiếp tục làm cái nghề đồ đạc thì tôi tuyệt đối không bằng lòng đâu, nghề này quá nguy hiểm. Anh Nhất ạ, anh cũng nên lo nghĩ việc sau này đi, chúng ta cùng quay về Mỹ được không?" Truyện "Ma Thối Đền "

Tôi nói đi Mỹ thú vị gì đâu, lại chẳng biết tiếng, mùi vị của cà phê cô pha cũng na ná như mùi thuốc bắc, bắt tôi ngày nào cũng uống thì tôi xin chịu. Song nếu cô cứ bắt tôi đi bằng được thì tôi cũng hết cách, thôi thì cứ đi thử mấy năm xem sao đã, nếu thấy không quen thì tôi về, điều tôi đau đầu nhất là Tuyền béo, chẳng biết phải làm thế nào, bỏ mặc cậu ta một mình ở lại Bắc Kinh, chắc chắn sẽ chuốc vạ vào thân.

Tuyền béo nói xen vào: "Tôi bảo này Nhất ạ, cậu nói thế nào ấy nhĩ, cứ làm như cậu giác ngộ hơn tôi nhiều lắm ấy, vạ cậu chuốc vào còn nhiều hơn tôi nhiều, về điểm này, cậu không cần khiêm tốn đâu. Hai người đi Mỹ, chẳng lẽ tôi lại không đi? Chúng ta đến địa bàn của tham mưu trưởng Shirley, chẳng lẽ cô ấy lại không nở cho được một con xe hay sao, tôi thấy con xe của gã cảnh sát trưởng Hunter rất ổn, chắc là Mercedes Benz hả. Tôi nào có yêu cầu cao gì đâu, lái con Benz đấy là được rồi, Detroit, San Francisco, eo biển Đông Tây gì thì ta cũng đi cho mở mắt, hợp tác cùng giai cấp vô sản ở Mỹ, đại đoàn kết nhân dân thế giới muôn năm!"

Tôi nói với Tuyên béo: "Cảnh sát Mỹ không đi xe Đức, đến điều này còn chẳng biết, với cái tố chất của cậu, cậu đi Mỹ có khác nào đi gây thêm phiền nhiễu cho nhân dân Mỹ chứ?"

Ba người chúng tôi bàn tán trêu chọc nhau một hồi, tâm lý cũng thoải mái lên nhiều.

Ngày hôm sau tôi một mình khăn gói đi Tây Tạng trước.

Ở Trung Nam bộ Tây Tạng, giữa dãy Himalaya và Nyenchen Tanglha có rất nhiều hồ to nhỏ chi chít, số lượng phải đến hàng nghìn, chỉ cần hơi lớn một chút thì đều được người dân Tạng coi là hồ thần, nếu cạnh hồ còn có núi tuyết, vậy càng thần thánh hơn nữa. Trong tên của những hồ này, đều có một chữ "co", tương đối nổi tiếng có hồ Ngangla Ringco, hồ Tangra Yumco, hồ Namco, hồ Dagze Namco vân vân, nhiều không kể xiết, mỗi hồ đều có vô số những câu chuyện truyền thuyết thần kỳ, hồ Tiên Nữ mà ông bạn già Thiết bổng Lạt ma của tôi đang trú ngụ, chính là một trong những hồ này.

Xuống xe ở Hese, hướng Nam không còn đường đi, chỉ có thể bộ hành, hoặc bỏ tiền thuê ngựa của dân du mục mà cưỡi. Nơi đây không phải vùng núi, nhưng độ cao so với mặt nước biển cũng gần bốn nghìn năm trăm mét, nhờ dân du mục dẫn đường, tôi không ngừng đi về phía Nam, đến nơi phân nhánh của dòng Bocang zangbo. Trong tiếng Tạng "zangbo" có nghĩa là sông.

Đây là lần đầu tiên trong đời, tôi tiến sâu vào trung tâm đất Tạng, ánh nắng cao nguyên khiến người ta chóng mặt, trời xanh đến nỗi như sắp rỏ nước xuống. Hướng dẫn viên kiêm chủ ngựa tôi thuê là một người dân tộc Tạng trẻ tuổi, tên là Vượng Đồi. Vượng Đồi đưa tôi tới một vùng đất cao, chỉ xuống hai cái hồ lớn xanh như ngọc bích, nói: "Cái hồ to bên trái, là hồ Yongma zhozhaco, hồ Long Cung; còn hồ bên phải, nhỏ hơn một chút, là hồ Tiên Nữ Lăng Lơ Bên Trời."

Bấy giờ bầu trời sáng trong, nước hồ xanh ngắt, song biếc lẫn lẫn in bóng núi tuyết, rặng mây, quanh hồ còn thấp thoáng dáng dấp những rặng núi xa. Qua cuốn Đại Đường Tây Vực ký, có thể thấy cao tăng Đường Huyền Trang hết sức xúc động trước cảnh đẹp này, ông gọi hai khoảnh hồ nhìn sát nhau này là "Tây Thiên Dao Trì song bích".

Súc vật do con người nuôi dưỡng không được vào thánh địa, tôi và Vượng Đồi tìm chỗ dốc đi bộ đến bên hồ. Vượng Đồi bảo tôi ở đây có một truyền thuyết, kể rằng dưới đáy hồ có cung điện của Quang tài Long vương, chất chứa vô số châu báu quý hiếm, người có duyên chỉ cần đi một vòng quanh hồ, nhặt một con cá nhỏ, một viên đá nhỏ, hoặc chỉ cần một sợi lông của con chim nước nào đó trong hồ, là có thể được Quảng tài Long vương ban phúc, cả đời tiền của dồi dào. Truyện "Ma Thối Đèn "

Những kẻ hành hương đến chốn thánh địa này đều thích đi vòng quanh hồ Tiên Nữ hơn, bởi tương truyền dòng nước xanh biếc trong hồ là nước mắt của tiên nữ, không những có thể làm tiêu tan mọi vết nhơ nhuốc, bệnh tật nơi người trần, mà còn có thể gội sạch làm tham sân si, đổ kị, khiến tâm hồn con người trở nên thuần khiết. Rặng núi tuyết đối diện với hai khoảnh hồ chính là tượng trưng cho sự quảng đại vô biên của Phật pháp.

Tôi nói với Vượng Đồi, chúng ta hãy tới gội sạch tâm hồn trước đi, dạo quanh hồ Tiên Nữ một vòng, tiện thể tìm Thiết bổng Lạt ma trong số những tín đồ đang dạo quanh hồ. Hai người cất bước đi men theo bờ hồ, chúng tôi không có ý đến chốn thánh địa này châu bái, cho nên không cần phải đi một bước, rạp đầu một lần. Đi ven hồ, chốc chốc lại có thể nhìn thấy hài cốt của những tín đồ kiên thành, họ đã hòa lẫn cơ thể mình vào vùng đất thánh.

Từ phía xa, một dáng người lom khom xuất hiện trong tầm mắt của chúng tôi. Nhìn chiếc thiết bổng hộ pháp màu đen nổi bật phía sau lưng liền có thể đoán ngay được người ấy là ai, song cử chỉ của ông lúc này rất kỳ cục, rõ ràng không phải nghi thức đi vòng quanh hồ mà chúng tôi vẫn thấy, ngay cả người Tạng như Vượng Đồi cũng chưa từng thấy động tác như thế, dường như ông đang tiến hành một nghi thức cổ xưa thần bí nào đó vậy.

Đi vòng quanh núi hoặc quanh hồ, là phương thức sùng bái có một không ai trong cuộc sống ở vùng nóc nhà thế giới đặc thù này, là một dạng tín ngưỡng sùng bái tự nhiên cho rằng vạn vật hữu linh, và là hình thức biểu hiện có tính kế thừa từ tôn giáo nguyên thủy của dân tộc Tạng. Động tác thông thường có thể phân làm hai dạng, dạng thứ nhất phổ thông nhất, là đi bách bộ; dạng thứ hai thì kiên thành hơn, hai tay đeo tấm gỗ, gờ cao quá đầu, sau đó thu về trước ngực, toàn thân đổ xuống, trán chạm đất, rạp người vãi

lạt, dùng cơ thể mình đo từng chút một chiều dài của núi thần hồ thánh, mỗi một vòng đi quanh, tội nghiệt sẽ được tiêu trừ, công đức sẽ được tích lũy, nếu như chết trên đường đi quanh hồ, thì đó cũng là thuận theo tạo hóa.

Cử chỉ của Thiết bồng Lạt ma không giống như đang đi quanh hồ, mà khiến tôi nhớ đến động tác nhảy đồng vùng Đông Bắc. Hồi còn đi cải tạo ở Nội Mông, mấy trò lên đồng của bà cốt hay saman tôi đều đã thấy, phải chăng lạt ma đang tiến hành nghi thức đuổi tà? Nhưng ở chốn đất thánh này làm gì có tà ma? Nghĩ đến đây tôi liền rảo bước tiến lên.

Thiết bồng Lạt ma cũng nhận ra tôi, liền ngừng động tác, bước lại gặp mặt. Xa nhau hơn mười năm, lạt ma dường như không mấy thay đổi, chỉ là quần áo đã cũ kỹ hơn. Tôi kể với lạt ma tình hình hiện tại của hai chiến hữu. Ông nghe xong liền cảm khái không nguôi: "Phàm người dụng độ với yêu ma trong mộ, có thể sống sót đã là Phật tử khai ân rồi, mong rằng trong những năm ta còn sống, có thể tích góp thật nhiều công đức ở bên hồ, cầu phúc cho bọn họ."

Mấy năm gần đây lạt ma không hề rời khỏi hồ Lamlaco, hàng ngày đều đi quanh hồ tụng kinh, cơm ăn áo mặc đều cậy nhờ những tín đồ tới ven hồ châu báu bố thí cho. Kỳ thực những tín đồ hành hương tới đây châu báu, trên đường cũng nhận của bố thí, bố thí các thánh đồ cũng là một cách tích góp công đức.

Tôi hỏi vừa nãy lạt ma đang làm gì, Thiết bồng Lạt ma liền kể lại ngọn nguồn, thì ra ông đang cầu xin ý chỉ của đức Dược Vương Bồ Tát. Bởi vì có hai tên săn trộm từ nội địa đến đây đi săn, song hai người này đều là lính mới, rình năm ngày liền cũng chẳng thấy có con vật nào ra hồn, cuối cùng bắt gặp một con thú nhỏ xưa nay chưa từng thấy, liền nổ súng bắt chết ngay tại trận, tranh thủ lúc nó còn tươi, lột da luộc lên ăn.

Sau khi ăn xong, hai kẻ đó lập tức đau bụng, lăn lộn ra đất, khi người Tạng phát hiện ra thì mép đã sùi bọt trắng, bất tỉnh nhân sự rồi. Nơi đây vốn dĩ không có bệnh viện gì, chỉ có Dược sư Lạt ma trong chùa Tây Tạng phụ trách khám bệnh cho người dân, Thiết bồng Lạt ma tuy là lạt ma hộ pháp, nhưng thời trẻ từng giữ chức Dược sư Lạt ma, thường xuyên chữa bệnh cho dân chúng cùng kẻ đến châu báu ven hồ, cho nên người dân Tây Tạng mới thỉnh ông đến cứu người.

Thiết bồng Lạt ma nghe nói là bọn săn trộm, vốn định để mặc, nhưng đức Phật từ bi, thấy người sắp chết không thể không cứu, bèn nhận lời, dẫn dò người dân đưa hai kẻ đó đến đây, đồng thời tụng niệm thần chú "Cam chu nhĩ" cầu xin đức Dược Vương Bồ Tát chỉ cho phương pháp cứu người.

Chúng tôi đang nói chuyện, thì sáu người dân Tạng đã công hai tên săn trộm tới. Lạt ma lệnh cho đặt hai kẻ đó nằm thẳng xuống đất, chỉ thấy hai người mặt vàng như nghệ, hơi thở thoi thóp, khóe miệng không ngừng sùi ra bọt trắng, bụng trướng to kèn. Theo tôi thì triệu chứng này không lấy gì làm lạ, thường thì khi ăn phải đồ bẩn, hoặc ngộ độc thực phẩm ác tính thì đều có phản ứng như vậy, tình trạng hết sức nguy hiểm, cần phải đưa vào viện cấp cứu ngay, không biết mất viên thuốc Tây Tạng của Thiết bồng Lạt ma liệu có chữa trị được cho họ hay không.

Lạt ma xem xét chứng trạng của hai người này, lập tức cau mày, nói với người dân bản địa: "Một kẻ ăn quá nhiều, không cứu được nữa, kẻ còn lại cứu được, các người ra ven hồ thánh, tìm lấy ít vảy trên xác cá đã thối rữa về đây!"

Người dân liền theo lời dẫn của lạt ma, chia nhau ra ven hồ tìm kiếm. Khi ấy, bọt mép trắng phớ sùi ra trong mồm một trong hai tên săn trộm đã chuyển sang màu đỏ tía, chỉ trong chốc lát đã tắt thở. Lạt ma vội nhờ hai chúng tôi cạy miệng của tên còn lại ra, đổ thuốc và nước vào cho hắn nuốt xuống. Người đó thần trí hoảng hốt, gắng gượng cũng chỉ uống được một nửa.

Loại thuốc Tạng này có hiệu quả kỳ diệu là giữ lấy mạng sống cho người ta, sau khi uống lập tức nôn thốc nôn tháo, miệng học ra toàn nước đen. Tên săn trộm vừa được cứu sống, tuy ruột vẫn đau như cắt, nhưng ý chí đã hồi phục, lạt ma liền hỏi rốt cuộc hắn ăn phải thức gì.

Tên săn trộm kể hắn cùng với tên đồng bọn đã chết kia, ở trong nội địa nghe nói là tới Tây Tạng săn bắt, chỉ cần đem bán bộ da thú thôi cũng kiếm được khối tiền, thế nên đầu óc mù mị cả đi, cũng muốn đến kiếm lấy một món hời. Song hai tên đều không có kinh nghiệm, những chỗ không người muốn thú nhiều thì lại không dám mạo hiểm tiến vào, đành loanh quanh dưới chân núi tuyết đợi vận may, bắt được con gấu ngựa Tây Tạng cũng tốt.

Cứ như vậy đi năm ngày trời mà chẳng săn bắt được gì, ngược lại lương khô mang theo đã ăn hết cả, đành chuẩn bị khăn gói quay về. Nào ngờ vừa định rời đi, liền thấy một con mèo rừng màu đen, cỡ như con sơn dương, trông rất xấu xí, lại chẳng hề sợ người, đến nỗi lúc đầu cứ lầm là một con báo. Hai người cây súng đạn nhảy bèn, bắn liền mấy phát, giết con vật tại chỗ. Đúng lúc bụng đói cồn cào, liền mặc xác thịt mèo có ngon không, cứ lột da, bắc nồi luộc ăn nửa con, thớ thịt thô dày, có lúc thể nào cũng không chín nổi, cho nên đành phải ăn thịt tái.

Tên săn trộm nước mắt nước mũi đầm đìa, nói rằng hai anh em, tuy nhất thời có ác niệm, muốn săn trộm kiếm tiền, nhưng suy cho cùng ngoài con mèo đen này ra cũng chưa săn được con vật nào khác, cầu xin lát ma phát lòng từ bi, cứu lấy tính mạng, sau này nhất định sẽ sửa sai, làm lại từ đầu. Hắn đang cầu được câu mát kể lại sự tình, cơn đau bụng dữ dội lại ập đến, một lần nữa hắn lại lịm đi trong cơn sóng dữ chết dở.

Tôi còn nhớ hồi ở núi Côn Luân có nghe được một truyền thuyết của đất Tạng, con mèo rừng lớn màu đen ấy không phải là mèo, mà là linh hồn của người vừa chết đi hóa thành, đương nhiên không thể ăn được. Tôi hỏi lát ma xem phải làm thế nào, liệu người này có cứu được không?

Lạt ma nói: "Thứ họ ăn phải chừng là loài chuột xạ trên tuyết. Loài này có thể ăn được, nhưng họ ăn nó sớm quá. Người Tạng không bao giờ ăn động vật giết trong ngày hôm ấy, bởi vì linh hồn của chúng còn chưa hoàn toàn thoát ra khỏi xác, ăn vào sẽ có kết cục không tốt. Ta trước kia hầu hạ Phật sống, từng học được một mật phương, còn như có hiệu nghiệm hay không, thì phải xem số mệnh của họ thế nào nữa."

Những người tới ven hồ tìm vảy cá chết đã lục tục quay lại, gộp vào ước chừng cũng được một vốc lớn. Thiết bồng Lạt ma đen vảy cá rải quanh người bệnh, rồi tìm lấy một đoạn gỗ tước đốt cháy ra tro, rồi quấy với vảy cá mục ruỗng thổi hoắc, cho tên săn trộm ăn.

Sau một loạt những động tác kỳ quặc, tên săn trộm lại một lần nữa nôn ọe ra. Lần này dữ dội hơn lần trước, tất cả mọi thứ trong bụng đều nôn ra cho bằng sạch, đến tận khi nôn ra chỉ toàn là nước trắng, lát ma mới cho hắn uống thuốc chống nôn.

Lạt ma xem thứ ô uế tên săn trộm nôn ra, bảo rằng mạng hắn coi như giữ lại được rồi, song cả đời này không được ăn thịt nữa, hễ ăn thịt ắt sẽ nôn ọe không ngừng. Tôi lách người vào nhìn, thì thấy trong bãi nôn to tướng kia hình như có thứ gì đó đang động đậy, nhìn kỹ một lúc, thì thấy giống như một đồng chuột con không có lông.

Tên săn trộm quỳ sụp xuống khấu tạ ơn cứu mạng, rồi hỏi lát ma liệu có thể chôn xác người anh em của hắn bên bờ hồ hay không. Lạt ma nói tuyệt đối không được, người dân tộc Tạng cho rằng chỉ có tội đồ mới phải chôn vào đất, linh hồn bị chôn trong đất vĩnh viễn không thể giải thoát. Ban ngày mặt trời chiếu rọi, linh hồn sẽ cảm thấy như bị luộc trong chảo nóng; ban đêm ánh trăng soi tỏa, sẽ cảm thấy như rơi xuống hố băng, lạnh lẽo vô cùng; nếu như trời mưa, sẽ cảm thấy như có vạn mũi tên xuyên thấu tim gan; lúc trời nổi gió, sẽ lại cảm thấy như có nghìn con dao đeo xương róc thịt, nổi khổ ải thực là khôn tả. Trên ngọn núi cách bờ hồ không xa, có mười tám đài thiên táng, cứ đặt thi thể ở đó, cho linh hồn được giải thoát đi!

Tên săn trộm không bằng lòng làm vậy, dầu sao thì cũng khác xa so với phong tục trong lục địa quê hắn. Lạt ma giải thích, ở Tây Tạng, tất cả mọi cách xử lý xác chết, ngoài thổ táng ra, thì cách nào cũng thịnh hành cả, nhưng vì thiếu chất đốt để hỏa táng, cho nên thông thường người ta đều vác xác chết đặt trên đài thiên táng ở đỉnh núi, rồi lóc thịt ra vứt cho chim thú chia nhau, nếu người chết chết bởi một bệnh truyền nhiễm nguy hiểm nào đó, thì thổ táng cũng chỉ là trường hợp cá biệt.

Cuối cùng tên săn trộm cũng bị lát ma thuyết phục, thôi thì coi như nhập gia tùy tục vậy. Được mấy người dân Tạng giúp đỡ, xác chết của tên đồng bọn được đưa lên đài thiên táng trên đỉnh núi. Tôi thấy hành lý của hắn hơi dài hơn bình thường, bên trong chắc chắn có vũ khí đạn dược. Lần đi Tây Tạng này chúng tôi còn chưa chuẩn bị vũ khí, giờ có cơ hội đương nhiên không thể bỏ lỡ, liền nín tên săn trộm lại, bàn chuyện mua lại hành lý.

Tên săn trộm bảo tôi, hai cây súng này hắn mua lại của thợ săn ở Thanh Hải, sau khi xử lý xác chết của đồng bọn xong, hắn sẽ về quên sông an phận thủ thường, giữ súng cũng chẳng có tác dụng gì, tôi đã là bạn của Thiết bồng Lạt ma, súng này xin tặng lại, coi như một chút tâm ý đáp tạ ơn cứu mạng.

Tôi xem thử hai cây súng trong bao, thì ra là loại súng săn bắn đạn chum, hiệu Remington, kiểu dáng hơi

cũ một chút, loại 870, đường kính nòng 12mm chuyên trang bị cho xe cảnh sát này là sản phẩm của thập niên 50, song được bảo dưỡng rất tốt, chẳng trách con chuột xa nhanh nhẹn như thế mà vẫn bị bắn chết. Ngoài ra còn có hơn 70 viên đạn, chia ra đựng trong hai túi đeo chéo. Trong vòng bán kính 15 mét thì loại súng này có uy lực khủng khiếp, song dùng để đi săn xem chừng không thích hợp cho lắm, công kích mục tiêu ở cự ly xa vẫn phải dùng loại vũ khí có tầm bắn dài như súng trường mới được, súng này có thể dùng phòng khi cận chiến.

Sau cùng tôi vẫn nhét tiền vào tay tên săn trộm, súng, đạn cho tới hành lý đóng gói, tôi đều giữ cả lại

131. Q.4 - Chương 7: Hang Phật Luân Hồi

Đợi sau khi những kẻ nhàn rỗi giải tán, tôi mới trình bày mục đích đến đây, bảo rằng muốn tìm cổ mộ của Tà thần Ma quốc, mong lát ma Ake giới thiệu cho đoàn thám hiểm chúng tôi một người hát sử thi kèm hướng dẫn am hiểu Ma quốc và lịch sử của nước ấy.

Thiết bồng Lạt ma nói rằng khai quật mộ mả vốn là việc làm tổn hại lẽ trời, song khai quật mộ cổ của Ma quốc thì khác. Trong mộ của Ma quốc có yểm yêu ma, đó là uy hiếp to lớn đối với dân chúng, trong lịch sử từng có rất nhiều vị cao tăng đạo hành cao thâm, đều muốn trừ ma diệt yêu, san bằng tất cả cổ mộ của Ma quốc, tiêu trừ cái họa Tà thần quay lại nhân gian, nhưng khổ nỗi lại không có bất kỳ manh mối nào, giờ các cậu lại chịu đi tìm, thì đó là việc thiện, công qua vô lượng vậy. Những người hát sử thi am hiểu các chuyện xưa tích cũ của đất Tạng này, đều do trời phú, chứ không có chuyện con nôi cha, trò học nôi thầy đâu, đa phần đều là sau khi trải qua một cơn bệnh nặng hoặc sau khi ngủ dậy đột nhiên có thể xướng tụng những bài thơ hàng mấy trăm vạn chữ. Trước khi xuất gia, ta cũng chính là người được trời phú cho khả năng ấy, song đã gần ba chục năm không hát xướng lại rồi, những áng thơ về Thế giới Chế địch Bảo châu Hùng sư Đại vương, rồi cả về Chuyển sinh Ngọc nhân nữa, ôi chao... sắp quên hết cả rồi.

Thiết bồng Lạt ma lập tức quyết định đi cùng chúng tôi phá hủy mộ phần của vua Ma quốc. Chẳng gì cũng thân là Thiết bồng hộ pháp của Phật sống, diệt trừ tà ma đương nhiên là việc lớn hàng đầu. Tuy hơn ba mươi năm nay không còn ngâm hát những áng thơ về Chế địch Bảo châu vương, song khả năng trời phú này không phải là từ học tập mà có được, cố gắng hồi tưởng lại, ông vẫn có thể nhớ ra nhiều điều.

Tôi lo lát ma tuổi tác cao, dẫu gì cũng sáu mươi tuổi rồi, không so với ngày xưa được. Cứ theo manh mối trong kinh văn, tòa tháp mà thờ Bằng xuyên thủy tinh thì nằm tít trên đỉnh núi tuyết, vạn nhất lát ma gặp phải việc gì bất trắc thì biết làm thế nào. Truyện "Ma Thối Đèn "

Thiết bồng Lạt ma nói: "Ta đi quanh hồ cầu khẩn rất nhiều, vậy mà bệnh tình của Cơ Ma vẫn chưa thuyên giảm, hy vọng lần này có thể làm được việc có công đức lớn, đưa linh hồn của Cơ Ma từ âm phủ trở về (người Tạng cho rằng việc con người mất đi thần trí là do họ mắc phải chứng ly hồn), sau khi sự việc xong xuôi, còn phải tiếp tục quay về đi vòng quanh hồ cầu nguyện. Người tu hành có cách nhìn về cái chết và nhân sinh hoàn toàn khác người thường, chết trong lúc thi hành công đức ắt sẽ được vãng sinh chốn cực lạc."

Tôi thấy lát ma quyết chí muốn đi, cũng cảm thấy khó có được cơ duyên này, ông là người am tường phong tục Tây Tạng, lại nắm rõ y lý Mật tông, có ông chỉ dẫn giúp đỡ, nhất định có thể đẩy mạnh tiến độ công việc. Vậy là chúng tôi sắp xếp thu dọn một hồi, vẫn để Vương Đồi dẫn đoàn, đi tới cực Tây của đất Tạng là vùng A Lý dưới chân núi Himalaya.

Chúng tôi cùng bọn Tuyền béo, Minh Thúc hội quân ở Semge zangbo, bọn họ cũng vừa mới đến chưa được bao lâu. Tôi điểm lại quân số, thấy hình như có nhiều hơn một người, ngoài bốn người tôi, Tuyền béo, Shirley Dương và Thiết bồng Lạt ma ra, bên phía Minh Thúc có Peter Hoàng, Hàn Thực Na, A Hương, thì ra cả thằng A Đông chạy xe cho Minh Thúc cũng theo đến.

Tôi hỏi Tuyền béo sao A Đông cũng theo đến đây. Tuyền béo bảo thằng ranh A Đông ngày thường vẫn làm chân lon ton cho Minh Thúc, lần này biết lão đi đánh một vụ lớn, cho nên cả ngày lẻo nhẻo van lơn lão cho đi cùng. Sau nữa lại chạy ra cầu xin chỗ Răng Vàng, nhờ hấn nói đỡ vài câu. Răng Vàng nhận hối lộ xong xuôi, liền rủ tai Minh Thúc, nói rằng nơi thấp nhất ở Tây Tạng cũng phải trên bốn nghìn mét so với mặt

nước biển, cần đem theo một người mang vác cung cấp bình dưỡng khí mới ổn, đây, chẳng phải A Đông đang vác bình dưỡng khí cho họ còn gì.

Tôi nghĩ bụng lần này đúng là nhốn nha nhốn nháo bỏ mẹ, người càng lúc càng đông, còn chưa tới vương thành Cổ Cách mà đã chín người rồi, những cũng chẳng có cách nào khác, một khi tìm thấy manh mối về vùng đất chuyển sinh của Ma quốc trong lâu ma chín tầng thì sẽ phải chia nhau ra mà hành động, không thể cứ túm năm tụm ba vào một chỗ được.

Bấy giờ vẫn chưa có đường thông tới di tích Cổ Cách, tôi đành nhờ Vương Đồi thuê mấy con bò Yak, để mấy người bị phản ứng cao nguyên tương đối nặng cưỡi đi, cũng may không có đồ đạc gì nặng. Chúng tôi nghỉ ngơi hai ngày tại một thị trấn nhỏ chỉ hơn trăm hộ gia đình bên dòng Semge zangbo, sau đó khởi hành tiến về di tích vương thành tìm kiếm mất bạc Cổ Cách.

Dọc đường hết sức hoang liêu, không có bất kỳ hộ dân nào, chỉ có những vạt cỏ vàng thưa thớt rải rác trên cát, không có gió, nhìn lên bầu không, một màu xanh ngợp mắt, sự choáng ngợp khiến cả đất khô, cỏ dại trên đường cũng trở nên chói nhức. Những dãy núi bang bạc ở phía xa cũng trở nên nguy ngại đến quái gở, khiến người ra chẳng dám nhìn lâu.

Tốc độ cưỡi chúng tôi không nhanh, tôi dắt bò cho lạt ma, còn ông ngồi trên lưng bò kể cho tôi nghe những áng sử thi năm xưa ông được trở phú cho, nội dung toàn là những trận chiến kinh hồn bạt vía, tưởng đến binh đi.

Lúc này bên đường xuất hiện một số cột gỗ nhô lên từ mặt đất, Shirley Dương nói những vật này trông chừng hơi giống di chỉ mộ cổ. Thoạt nghe nói đến mộ cổ, ngay cả Minh Thúc vốn đang nằm vắt trên lưng bò hít thở còn khó khăn cũng thấy hồ hởi, ngóng cổ nhìn ra bên đường.

Tay hướng đạo nói rằng những cổ mộ này bỏ hoang đã lâu, bên tring chẳng còn thứ gì nữa rồi. Các vị chớ thấy nơi đây hoang liêu heo hút, kỳ thực chừng vào khoảng thời Đường, chỗ này từng mọc đầy cả một rừng cây kỳ liên viên bách đó 1. Kết cấu của cổ mộ đều dùng nguyên cả cây này mà ghép thành. Đây là loại cây quái dị thích khô cần, không ưa ẩm ướt, chỉ có trên núi mạn giao nhau giữa Thanh Hải và Tây Tạng. Về sau Thổ Phồn xảy ra nổi loạn, những ngôi mộ này đều bị hủy hoại hết, chỉ có di tích là còn giữ lại được cho tới ngày nay.

Qua bãi tha ma hoang phế này, lại đi chừng một ngày đường, mới tới được thành cổ. Nơi đây được phát hiện lâu, ngoài một lượng lớn bích họa, tượng điêu khắc ra, thì chỉ còn lại đồng đồ nát của thành phố cổ, bấy giờ chưa được chính quyền khu tự trị coi trọng, cũng chưa có cửa sắt rào quanh, chưa có người canh giữ như mấy năm sau này. Khi ấy, cũng chẳng có ai vượt ngàn dặm xa xôi tới tham quan cả.

Chúng tôi đứng trên núi nhìn xuống, sườn núi cách đỉnh núi chừng hơn ba trăm mét, khắp nơi đều là những quần thể kiến trúc và hang động màu đất bùn. Ngoài ngôi chùa có kết cấu tương đối vững chắc ra, những ngôi nhà dân còn lại đều đã sụp đổ, có căn chỉ còn trơ lại một chút tường đất, vòng phía ngoài có di tích tường thành và lầu đá. Cả tòa vương thành được xây dựa vào núi, nơi cao nhất là cung vua trên đỉnh núi, tầng giữa là chùa chiến, dưới chân núi là nhà dân và các kiến trúc mang tính phòng ngự ở ngoại vi.

Tôi nói với Minh Thúc: "Di tích Cổ Cách cũng không lớn lắm, nhưng ở đây có hàng trăm căn nhà dân và hang động thế này, chúng ta cũng mất thời gian tìm kiếm đây. Mất bạc Cổ Cách mà bác nói cụ thể là ở đâu, chúng ta cứ theo mục tiêu trực tiếp đi tìm là được."

Vì bị phản ứng cao nguyên, tư duy của Minh Thúc đã trở nên vô cùng trì độn, lão nghĩ mãi mới nhớ ra, đại khái là ở trong chùa miếu, chứ không phải trong cung vua. Dựa theo ghi chép trong kinh sách, nơi đây hình như có một ngôi miếu Luân Hồi, mất bạc Cổ Cách chắc là ở chỗ đó.

Trong đồng đồ nát của vương thành, có mấy ngôi chùa vẫn đứng sừng sững, thoạt nhìn qua là có thể biết ngay, dĩ nhiên trong đó có cả di tích của chùa miếu Hồng giáo, chùa miếu Bạch giáo, miếu Luân Hồi, nhưng cái này là cái nào thì chúng tôi không phân biệt nổi, đành thỉnh giáo Thiết bồng Lạt ma. Nhìn bên ngoài, lạt ma đương nhiên có thể nhận ra đâu là miếu Luân Hồi, đoạn liền chỉ rõ phương hướng, đi qua thần điện hộ pháp, di tích ngôi miếu có mấy cây trụ đổ phía đằng sau, đó chính là miếu Luân Hồi thờ mất bạc Cổ Cách.

Những từ những năm 30 đầu thế kỷ đã có nhà thám hiểm tìm đến nơi đây, chưa từng nghe có nguy hiểm gì, song để cho an toàn, tôi vẫn phát cho Tuyền bèo một khẩu Remington, tôi giữ một khẩu, dẫn cả đoàn đi vòng qua mấy lớp tường đất, leo lên lưng chừng núi. Trong đồng phế tích này, hầu như chẳng có căn nhà nào còn nguyên vẹn, nếu chỉ là khí hậu khô nóng thôi thì chẳng nói làm gì, đằng này vào mùa mưa, nơi đây cũng mưa như trút. Năm này qua năm khác bị phong hóa xâm thực, chất đất xưa từng rắn xộp nay lại trở nên vụn mủn, hề có ngoại lực tác động vào, liền biến ngay thành một đồng bụi. Những phần tường đổ nát nhô ra đều bị mài mòn cả, thành phố từng một thời tràn đầy sức sống, đang bị tự nhiên âm thầm hủy hoại.

Chúng tôi sợ bị trụ tường trong các căn nhà sập lở đổ vào người, cho nên cố gắng đi vòng qua những nơi rộng thoáng. Minh Thúc và vợ vợ thôi thì cũng gắng gượng được, chứ còn A Hương gầy yếu đã không thể chịu đựng được hơn, nếu tiếp tục leo lên cao nữa chắc chắn sẽ nguy hiểm đến tính mạng, lão đành bảo Peter Hoàng ở lại dưới núi chăm nom cô, những người con lại tiếp tục tiến lên, khi leo tới thần điện hộ pháp, hầu hết mọi người đều thở hồng hộc.

Tôi vốn dĩ cũng đã thích ứng với không khí loãng ở đây, nhưng lúc dựa vào tường nghỉ ngơi, trông thấy những bức bích họa trong điện, hơi thở liền lập tức trở nên nặng nề. Tuyền bèo vừa thở hổn hển vừa nói: "Nhất này, không ngờ ở đây lại là chốn có nền văn minh tinh thần phong phú đến thế này. Nếu mà đắm đuối xem những loại tranh này ở Bắc Kinh, thế nào cũng bị bắt giam cho mà xem."

Các bức bích họa ở đây đều vẽ nam nữ quần lấy nhau theo kiểu Mật tông, bút pháp mạnh mẽ, màu sắc mãnh liệt, khiến ai nhìn cũng thấy đỏ mặt tía tai. Đi tiếp vào trong, nội dung của bích họa đột ngột thay đổi, toàn vẽ những nỗi khổ cực khi luân hồi xuống địa ngục, miêu tả tầng tầng lớp lớp những cực hình chốn âm ty, cảnh tượng thảm khốc tột cùng. Lạ ma nói mấy trăm năm trước ngôi thần điện này là chốn cấm địa, thường dân cùng lắm cũng chỉ đến được cổng, không thể đi tiếp vào bên trong, ngoài những kẻ phụng sự thần linh ra, ngay cả quốc vương cũng không thể tùy tiện ra vào.

Chốn cấm địa vàng son năm xưa đã sập lở phong hóa, chúng tôi gắng thở đều, nối nhau đi vào trong. Đằng sau thần điện, miếu Luân Hồi lõm hẳn vào bên trong, mức độ bào mòn không đáng kể, trông cũng tương đối nguyên vẹn. Nổi bật nhất trong miếu là mấy cây trụ lớn màu đỏ, trên thân trụ có gắn nhiều lớp đèn bát, chóp miếu phía trên đã bị hủy hoại, trơ ra mấy lỗ hổng lớn, cũng chẳng còn tượng hay đồ thờ cúng gì, không rõ là do trộm thó đi, hay đều mục nát thành đất cả rồi.

Tôi nhìn bốn phía xung quanh, nơi đây chỗ nào cũng nát bươm hết cả, làm gì có bức phù điêu mắt bạc Cổ Cách nào. Minh Thúc trở lên phía đỉnh đầu: "Chắc là chỉ tác phẩm điêu khắc này đây."

Chúng tôi cùng ngược lên trên, bấy giờ ánh mặt trời gay gắt rọi qua những lỗ hổng trên chóp miếu chiếu thẳng xuống, đưa mắt lên nhìn liền cảm thấy chói lòa, hoa mắt, song có thể nhận ra toàn bộ trần nhà là một bức tranh rực rỡ xán lạn, nửa phù điêu nửa vẽ màu, tuy có chỗ đã bong tróc, lại có chỗ bị tổn hoại do cả khối kiến trúc khác đổ xuống, nhưng vẫn giữ được chừng bảy tám mươi phần trăm.

Chính giữa bức bích họa trên chóp miếu này là một cái nhân cầu khổng lồ, vòng phía ngoài là totem hình các tia phóng xạ, chia làm tám màu, mỗi tia màu là một loài thú thần khác nhau, phía ngoài cùng còn có một vòng nữa vẽ mấy chục vị Không Hành Mẫu(2), tất cả đều muôn hình vạn trạng, chẳng vị nào giống nhau, không ngoài dự đoán, đây chính là mắt bạc Cổ Cách, bản đồ tọa độ của phong thủy Mật tông cổ đại.

Tôi nói với Minh Thúc, lần này phải xem cuốn cổ thư ra cho chúng tôi xem thôi, nếu không xem cho rõ, chỉ dựa vào tọa độ, cũng khó mà xác định rõ phương vị cụ thể của tháp ma ở nơi nào.

Minh Thúc lần ra chỗ một cây trụ lớn màu đỏ dựa lưng vào thở dốc, A Đông cầm ống dưỡng khí tới cho lão ta hít thở mấy hơi, bấy giờ mới có thể mở miệng nói chuyện. Lão thò tay vào trong ba lô tìm cuốn kinh kia. Bỗng đột ngột nghe thấy tiếng "rắc", một cây trụ đổ sập xuống, mọi người cùng hét lên, cuống cuống tản ra bốn bên né tránh. Cây trụ lớn đổ xuống đánh ụp, trong cơn hỗn loạn cũng không thấy rõ có ai bị đè phải không.

Thì ra cây cột Minh Thúc dựa người vào đã mục hết cả chân đế, lúc thường trông tưởng chẳng làm sao, song vừa tựa lưng vào, liền đổ rầm xuống, may mà nó đổ ra phía ngoài, bằng không trong điện chật hẹp, lại va vào những cây trụ khác, chắc chắn sẽ đè chết người. Thấy chóp miếu thiếu đi một cây trụ chống, tuy chưa sập ngay, song cả bọn cũng không dám nán lại lâu, ai nấy đều muốn ra trước, kiếm một chỗ an toàn ở bên ngoài rồi tiếp tục tính.

Lúc chạy ra ngoài, chúng tôi đột nhiên phát hiện dưới bờ tường đất bị cây trụ đè đổ, lộ ra một khoảng không gian to rộng tối om, tựa như một căn mật thất bị bịt kín, bờ tường vừa đổ xuống, mùi ẩm mốc bên trong liền xộc thẳng ra. Nghe nói người Ý tìm thấy vô số hàng động trong di tích này, công dụng hết sức phong phú, trong đó có một hàng động tương đối nổi tiếng, gọi là hang Xác khô không đầu, lại còn có một hang vũ khí cất giữ binh khí, song đều cách miếu Luân Hồi này hơi xa. Vậy rốt cuộc trong hang động bị mật dưới ngôi miếu này có gì?

Tuyền béo rút đèn pin ra, bật lên soi xuống phía dưới. Ánh mắt của mọi người lập tức bị những thứ dưới hang thu hút. Phía ngoài cùng là một pho tượng đồng ba mắt sáu tay, đầu đội mũ báu, ngự trên đài sen, ba con mắt sáng màu bạc long lanh lấp lánh trên nền sắc vàng kim của tượng Phật.

Phía sau pho tượng Phật ba mắt này, còn có một cánh cửa màu đen đóng kín mít dán vô số bùa chú kinh văn, hình như bên trong đang giam cầm một thứ gì đó không thể phóng thích ra ngoài.

Mọi người đều bị cái hang cổ quái thần bí này hấp dẫn, vây cả quanh miệng hang rút đèn pin soi xuống phía dưới ngó nghiêng, đằng sau cánh cửa sắt màu đen kia là thứ gì? Tại sao lại phải treo bùa dán chú nhiều như thế?

Shirley Dương nói năm xưa nhà nghiên cứu Tạng học kiêm nhà thám hiểm người Ý, giáo sư Dodge sau khi phát hiện ra di tích Cổ Cách, đã làm một phép tính, tính ra rằng quy mô di tích còn giữ lại được gồm có nhà cửa đền chùa ước chừng năm trăm ngôi, lầu thành đá khoảng sáu mươi tòa, các loại tháp khoảng ba mươi tòa, tường phòng vệ, tường thấp còn độ mấy lớp, trong đó khu có số lượng di chỉ lớn nhất chính là hang động phía dưới vương thành, ánh chừng hơn nghìn hang.

Điều này chứng tỏ diện tích và quy mô phía dưới lòng đất của vương thành Cổ Cách thậm chí vượt xa những gì xây trên mặt đất. Mọi người thỉnh giáo lật ma, trong hang này đặt tượng Phật mắt bạc, rốt cuộc đây là hang cất giữ kinh sách, hay là một am thờ dạng hang động.

Lạt ma không trả lời, bước thẳng qua đồng tường đổ nát, đi vào trong không gian ẩn mật ấy, tôi lo phía trong có nguy hiểm, bèn cầm chắc khẩu Remington theo sát phía sau.

Pho tượng Phật trong hang không lớn, chỉ cao tầm một thước, màu sắc bóng loáng, ánh vàng chói mắt, song cũng không phải được đúc bằng vàng ròng hay đồng nguyên chất, mà lần lượt luyện bởi năm loại hợp kim, hơn nữa còn liên thành một khối. Chỉ có người Cổ Cách sở hữu công nghệ này, nay phương pháp bí mật đó đã thất truyền, tượng Phật mắt bạc mình vàng còn lại rất ít, vậy nên pho tượng này rất có giá trị.

Thiết bồng Lạt ma bái lạy tượng Phật xong, mới tiếp tục đi xem xét thêm. Tượng Phật mắt bạc này dường như gắn liền với chân cửa sắt phía sau, đã bị người ta cố định chặt, còn trên cánh cửa sắt màu đen đóng kín thì dán đầy những câu lục tự chân ngôn "Ấn ma ni bát minh hồng" của Phật giáo Mật tông.

Tuy loại lục tự chân ngôn này rất thường thấy, nhưng tôi không hề biết ý nghĩa của nó, chỉ cảm thấy na ná như câu A Di Đà Phật, cửa ra thông thường hình như chẳng cần phải dán loại bùa chú này làm gì. Tôi hỏi lật ma xem câu lục tự chân ngôn này tượng trưng cho điều gì, phải chăng dùng để trấn tà đuổi ma, xem chừng cánh cửa sắt này không thể mở được rồi.

Lạt ma nói với tôi: "Ý nghĩa của lục tự chân ngôn này quả thực hết sức vô cùng, đệ tử thông thường niệm chân ngôn này, có thể khiến Tâm hòa vào Phật. Có điều công lực Mật tông cao thâm hay không, phải dựa vào việc tích lũy tu dưỡng pháp thuật hàng ngày, cũng giống như chất lượng của bánh trà sữa, phải dựa vào việc khuấy trộn bơ sữa không ngừng vậy, những cũng không thể chỉ trông mong vào việc tụng niệm lục tự chân ngôn để tựu thành chính quả được. Sáu chữ này nếu dịch ra tiếng Hán của các cậu, đại loại có ý nghĩa là 'Án! Thứ chân quý trong bông sen hồng!' "

Lưu phái tôn giáo ở Tây Tạng có rất nhiều, dấu rằng cùng là đạo Phật, những lại chia thành vô số phân chi, cho nên kiến văn của Thiết bồng Lạt ma về Luân Hồi tông cũng có hạn. Theo những gì ông suy đoán, hang động bí mật bên cạnh điện Luân Hồi này, có thể tượng trưng cho địa ngục của Luân Hồi tông. Những kẻ phạm tội đại ác, sau khi chết đi linh hồn không được giải thoát mà bị nhốt bên trong cánh cửa đen này, nếm trải sự đầy dẫy giày vò trong địa ngục, thành thử cánh cửa này không thể mở ra, bên trong có lẽ là yêu ma chốn địa ngục, hay quỷ quái dưới âm tào.

Tôi đang cùng lạt ma xem xét trong hang, bỗng bàn chân giẫm phải thứ gì đó. "Sột" một tiếng vụt qua, tôi cuống quýt nhảy lên. Những người ở ngoài cũng chiếu đèn pin soi xuống. Hóa ra là một con chuột xạ đen be bé, to chừng con mèo con, thấy ánh đèn pin khua khoắng, nó liền hoảng hốt chui tọt xuống phía dưới cánh cửa đen.

Chúng tôi giờ mới phát hiện, dưới chân cửa sắt đen có một kẽ hở rất lớn. Tôi lấy đèn pin rọi vào bên trong, sâu quá, chẳng nhìn thấy gì cả. Tôi và Thiết bồng Lạt ma không muốn nán lại lâu hơn, liền men theo đường cũ trở ra phía ngoài hang. Hang động bí mật này không liên quan gì đến tọa độ mắt bạc, thêm một việc chỉ bằng một việc, còn như trong đó rốt cuộc có thứ gì, thôi cứ để cho những đoàn khảo cổ và đoàn thám hiểm sau này đến tìm hiểu vậy.

Tuyền béo và Minh Thúc đều thêm nhỏ dãi pho tượng Phật mắt bạc kia, song Thiết bồng Lạt ma có mặt ở đây, cũng không dám làm bừa, cố gắng nín nhịn lòng tham sân. Minh Thúc dường như đang tự an ủi mình, loáng thoáng nghe thấy tiếng lão ta lẩm bẩm một mình: "Phàm là những kẻ làm nên đại sự, đều không câu nệ tiểu tiết, lần này ta đến khai quật Bằng xuyên thủy tinh thi, ấy là vụ buôn bán tày trời rồi, pho tượng Phật mắt bạc này tuy cũng đang đồng tiền, song đem so ra, cũng chẳng đáng ra tay."

Thiết bồng Lạt ma bảo mọi người cùng hợp sức vào, di dời đất đá lấp lên chỗ bức tường đổ kia, sau đó đều đứng bên ngoài miếu. Do trong điện thờ miếu Luân Hồi thiếu mất một cây trụ, mọi người không ai dám mạo hiểm tiến vào trong, chỉ đứng ngoài thăm dò một lượt, phát hiện ra các cây trụ còn lại đều hết sức kiên cố, cây bị đổ kia chỉ là một cây trụ hờ, được đặt ở đó để cho bố cục đều đặn, kiểu như việc quật lò trước gió, có cũng được, không có cũng không sao, chẳng hề ảnh hưởng gì đến sự an toàn của kiến trúc ngôi miếu.

Minh Thúc rút cuốn kinh cổ lấy của viện bảo tàng ở hải ngoại ra, đối chiếu với bức bích họa mặt bạc trên trần miếu, suy ngẫm những điều bí mật bên trong. Có Thiết bồng Lạt ma giúp đỡ, cộng thêm nguyên lý phong thủy tôi nắm trong tay, về cơ bản không có gì trở ngại, chẳng hề tổn sức thổi tro, chúng tôi đã có thể kết hợp bản đồ trong cuốn kinh cổ với tọa độ và mắt bạc chỉ ra lại với nhau. Truyện "Ma Thối Đèn "

Luân Hồi tông hết sức sùng bái nhân cầu, nguồn gốc xa xưa nhất có lẽ xuất phát từ Ma quốc. Ma quốc sau khi diệt vong, vẫn còn để lại không ít di họa cho thế gian. Luân Hồi tông rồi cũng dần dần tiêu vong trong lịch sử, di tích mắt bạc đặc thù của tông phái này chỉ còn giữ lại được một chỗ trong vương thành Cổ Cách, nếu như nơi đây cũng bị hủy hoại nốt, vậy thì dù cho có bản đồ trong cuốn cổ kinh kia, cũng chẳng thể nào tìm tới tháp ma của Ma quốc được.

Tác giả và xuất xứ của cuốn kinh cổ này nay đã không thể khảo chứng, chỉ biết rằng vào những thập niên 20, 30 đầu thế kỷ, một đoàn thám hiểm nước ngoài nào đó đã đào nó lên từ một hang chưa kinh sách ở Tây Tạng. Ban đầu cuốn kinh này không hề được coi trọng, bị đem cất dưới tầng hầm viện bảo tàng để dính đầy bụi bặm, sau đó được một người quản lý dày công nghiên cứu về vấn đề tôn giáo vô tình phát hiện ra, tuy nhiên nội dung hết sức kỳ bí, trước sau vẫn khó mà lý giải được. Cho tới mãi mấy năm gần đây, cùng với sự tích lũy về mặt tư liệu, người ta mới phân tích ra nội dung trong quyển kinh đó, rất có thể là những thông tin ghi chép về một tòa lâu ma chín tầng. Tòa lâu ma chín tầng này là một mộ phần, bên trong cất giữ xác thủy tinh của Tà thần mà Ma quốc vẫn hằng sùng bái và thờ phụng. Nếu như tìm thấy nó, đồ chắc chắn sẽ là phát hiện đình đám vang dội trong giới khảo cổ. Lịch sử huyền bí khó hiểu như câu chuyện thần thoại của Tây Tạng thời viễn cổ cũng có thể dựa vào đây mà được phá giải.

Qua nhiều lần khảo chứng, cuốn kinh cổ này rất có khả năng được hậu duệ của Ma quốc viết ra, độ tin cậy có lẽ rất cao. Khi ấy chỉ tiếc một điều duy nhất là, tuy có bản đồ cương vực của Ma quốc, nhưng núi non sông ngòi đều được đánh dấu bởi hình dã thú hoặc thần linh, so với bản đồ thường thức chúng thì khác biệt quá xa, vả lại niên đại hết sức xa xưa, rất nhiều tên và ý nghĩa tượng trưng của các nguồn sông mạch núi đến nay đều đã thay đổi, thành thử càng khó xác nhận hơn. Truyện "Ma Thối Đèn "

Bức bích họa lớn trong tòa miếu của Luân Hồi tông này chính là chìa khóa để giải đọc phong thủy Mật tông thời cổ đại, bởi phương vị trong bức họa đó cực kỳ chuẩn xác, mỗi một màu sắc, thú thần, hoặc thiên thần, đều chỉ ra những vị trí địa lý tương ứng. Đã có dấu mốc phương hướng này, bước tiếp theo sẽ đối chiếu bản đồ cổ kim, dấu ràng không thể chuẩn xác như thuật phân kim định huyết, nhưng cũng coi như có một phạm vi đại khái, vẫn còn hơn là đầy bể mò kim.

Phong thủy học lưu truyền ở Trung Nguyên cho rằng thủy tổ long mạch trong thiên hạ là ở núi Côn Luân,

điều này khác biệt rất lớn so với quan điểm phong thủy Mật tông của Tây Tạng, song truy về ngọn ngành, thì bản chất cũng na ná như nhau. Quan điểm phong thủy Mật tông hình dung núi Côn Luân là đất Phượng hoàng, hai mạch núi lớn còn lại, lần lượt là đất Khổng tước và đất Đại bàng.

Tòa lâu ma chín tầng quan trọng nhất của Ma quốc, chính là ở Phượng hoàng thần cung. Trong kinh sách viết, Phượng hoàng thần cung là một dãy núi do bốn loại bảo thạch của thiên giới là vàng, bạc, thủy tinh, lưu li chồng chất lên mà thành, sườn núi chia ra làm bốn ngọn núi tuyết, lần lượt tượng trưng cho bốn vị thần hộ vệ của Ma quốc.

Thiết bồng Lạt ma nói, nếu núi Côn Luân được hình dung là phượng hoàng, vậy chắc chắn phù hợp với lời thơ trong bản trường ca tụng công huân của Thế giới Chế định Bảo châu Đại vương. Vậy thì vị trí của Phượng hoàng thần cung, theo những miêu tả trong bản trường ca, chính là ở miệng núi Kelamer, khu vực giao nhau giữa ba vùng Thanh Hải, Tây Tạng, Tân Cương, còn hướng núi thì tương ứng với hai vị Hành Mẫu màu trắng và màu bạc, sao màu trắng tượng trưng cho núi tuyết, sao màu bạc tượng trưng cho sông băng.

Tôi nói kết quả đánh giá của tôi cho Minh Thúc và Thiết bồng Lạt ma nghe, vùng đất có bốn ngọn núi vây quanh, thuật phong thủy Thanh Ô gọi là "Thù mụ", quyết chú tâm long gọi là "Long đỉnh" (đầu rồng), là xương sống của trời đất, tổ của long mạch phát nguồn từ đất này, hình thế vô cùng hiếm thấy. Chỉ cần có thể xác định được vị trí đại khái là ở cửa núi Kelamer, cộng thêm sự giúp đỡ của hướng dẫn viên bản địa, chắc sẽ không khó tìm ra.

Minh Thúc thấy cuối cùng cũng xác định được địa điểm, vội kéo tôi lại một bên, rút giấy bút ra. Còn chưa đợc lão ta mở lời, tôi đã biết lão định nói gì. Tôi nói: "Cứ yên tâm, chúng tôi chắc chắn không bỏ rơi đám người ngựa của bác đâu, chúng ta tuy chưa ký kết gì, nhưng tôi đã nhận hai tấm Nhuận hải thạch của bác làm tiền đặt cọc, quân tử hứa bằng mồm, tiểu nhân hứa bằng giấy, quân tử không hứa suông, cũng không thất ước, tiểu nhân hứa hẹn đủ điều, những vấn đề thất ước như thường, liệu có tuân thủ lời hứa hay không là ở người, chứ không phải ở giấy bác ạ!"

Minh Thúc bấy giờ mới yên tâm, vui vẻ ra mặt, phản ứng cao nguyên dường như thuyên giảm đi nhiều, tựa hồ đã ôm được Bồng xuyên thủy tinh thì vào trong tay. Tôi khuyên lão chớ có vội mừng, đây mới là bước đầu tiên của cuộc vạn dặm trường chinh, đợi khi nào tới được khe núi Kelamer ở Côn Luân, đào được lâu ma chín tầng, lúc ấy hăng mừng cũng chưa muộn, trước khi sờ tận tay day tận mắt, chẳng ai dám bảo đảm nội dung cuốn kinh sách đó có đáng tin thật hay không? Có khi sách ấy chỉ là do một thằng cổ nhân nào đó ăn no rừng mỗ, viết ra chơi chơi thôi cũng không chừng.

Shirley Dương lại chụp mấy bức ảnh làm tư liệu tham khảo sau này. Lần này tới tìm tọa độ của phong thủy Mật tông thuận lợi hơn nhiều so với dự kiến của chúng tôi, ngoài cây trụ và bờ tường sứt lở khiến mọi người một phen khiếp vía ra, cơ hồ không có bất kỳ trắc trở gì, hy vọng quãng đường tới đây cũng suôn sẻ như vậy.

Lúc chúng tôi xuống núi, mặt trời đã chéch Tây, đêm trên cao nguyên rất lạnh, không cần thiết phải quay về ngay trong đêm, thế là cả bọn nghỉ lại trong một pháo đài đá phòng vệ tiền tiêu cách vương thành Cổ Cách độ vài dặm. Tay hướng đạo đi cùng đoàn chuẩn bị bữa tối và trà sữa cho chúng tôi, sau đó lại cho mấy người thể chất hơi yếu uống một bát thuốc phòng cảm mạo, trong môi trường tự nhiên thế này, điều đáng sợ nhất là bị cảm, bị cảm trên cao nguyên, có khi còn nguy hiểm đến cả tính mạng cũng không chừng.

Đêm đó ai nấy đều mệt mỏi rã rời, nơi đây lại không có nguy hiểm gì, lũ sói đã bị đánh đuổi đi từ lâu, cho nên cũng chẳng để ai thức canh gác, dăm ba người ních vào một gian vọng gác ngủ chung. Đám đàn bà con gái Shirley Dương, Hàn Thục Na và A Hương ngủ ở gian phòng trong cùng, tôi và Tuyền béo ngủ ở phòng đá ngoài cùng.

Trời về khuya, chúng tôi lần lượt chợp mắt. Mấy năm nay hằng đêm tôi chỉ toàn ngủ chập chờn, ban ngày còn đỡ, đêm đến dầu có nằm mơ tôi cũng vẫn mở tròng một mắt. Shirley Dương bảo tôi đó là "hội chứng căng thẳng thần kinh hậu chiến tranh", cần phải uống thuốc an thần. Tôi thì lo uống thư đó đầu óc nó ngây đại cả đi, cho nên mãi không uống.

Trong lúc nửa thức nửa ngủ ấy, bỗng nghe bên ngoài có tiếng bước chân hết sức rón rén, tôi lập tức mở tròng hai mắt, nhờ vào ánh sáng mỏng mảnh lạnh ngắt của trăng sao rớt qua khe hồng cửa lâu đài, chỉ thấy

một bóng người màu đen, tức tốc chạy vụt qua cửa.

1 Sabina przewalskii.

2 Hóa thân của Bồ Tát trong Phật giáo Tây Tạng

132. Q.4 - Chương 8: Rình Rập Ban Đêm

Bóng người đó thoát cái đã vụt qua, kẻ nào lại lén la lén lút như vậy? Tôi không kịp nghĩ nhiều, lẳng lặng bước tới cửa, lén nhìn ra bên ngoài. Ngoài trời trắng sáng vằng vặc, ánh bạc trải khắp đất, có một kẻ đang rón rén đi về phía vương thành Cổ Cách, trên mình còn đeo một cái túi, chẳng phải ai khác, đó chính là A Đông, thằng ôn chạy xe cho Minh Thúc.

Tôi sớm đã biết thằng A Đông chẳng phải tốt đẹp gì, đầu tóc trơn bóng, mày la mắt lét, nửa đêm nửa hôm mò về di tích Cổ Cách, chẳng cần hỏi cũng biết, chắc chắn hẳn đã để ý đến pho tượng Phật mắt bạc ấy rồi.

Minh Thúc, ông chủ của A Đông là một tên trộm lớn, cái thứ vật vãnh đầy lão không đoái hoài đến làm gì, chắc không phải lão phải thằng này đi. Ban ngày lắm người nhiều tai mắt, không tiện ra tay, nên hẳn mới đợi đến đêm để hành động đây. Thằng này kẻ cũng chơi rất khéo, nhưng đời này làm gì có chuyện bấu bỡ đến thế, ông đã bắt gặp mày, thì mày xúi quẩy rồi con ạ.

Nghĩ đến đây tôi lập tức quay lại, bịt mồm Tuyền béo, lay cậu ta dậy. Tuyền béo đang ngáy vang như sấm, bỗng dưng bị bịt mồm bịt mũi, không thể không dậy được. Tôi thấy Tuyền béo mở mắt, tức khắc ra hiệu để cậu ta nín tiếng.

Tuyền béo phải mất mười giây đồng hồ đầu óc mới tỉnh táo lại, khẽ tiếng hỏi tôi có việc gì. Tôi dắt cậu ta khẽ khàng ra khỏi phòng đá, vừa dôi theo bóng thằng A Đông ở phía trước, vừa kể lại sự tình cho Tuyền béo nghe.

Tuyền béo nghe vậy cả giận :” Cái pho tượng ấy đến ông béo nhà mày đây còn ngại lấy, thằng nhãi con mày lại dám nằng tay trên à, con mẹ mày thất đức đến thế là cùng. Tư lệnh Nhất, cậu nói xem phải làm thế nào, hai anh em ta dạy cho nó bài học chứ, cậu xem nên xử trí thằng nhãi này ra sao, vất xác nó giữa đường, hay xẻ ra tám miếng cho kền kền ăn?”

Tôi cười đều, nói với Tuyền béo :” Hai năm nay anh em mình chẳng có cơ hội chơi trò gì ác ác rồi, hôm nay vừa vận có thằng oắt con này nộp mạng. Anh em mình hù dọa nó cái đã, sau đó thì...”. Tay tôi chém xuống dưới, ý là đánh cho nó ngất đi, vất lên trên núi, cho thằng nhãi ranh này ngày mai tới tá trở về. Tuyền béo lại tưởng ý tôi là chém chết luôn, bèn đưa tay lần tìm con dao găm lính dù, song lúc đi ra vội vàng, ngoài chiếc đèn pin mang theo bên mình ra thì chẳng đem theo thứ gì khác. Cậu ta liền nói không có dao cũng không sao, với móng của tôi cũng có thể dè chết nó, nhưng mà trước tiên mình cứ phải dạy cho nó một bài học đã, nói xong cũng khi khi cười đều.

Tôi càng nghĩ càng thấy việc hù dọa thằng A Đông hết sức thú vị, trong lòng chẳng nén nổi sự sung sướng, song vẫn phải dặn dò Tuyền béo ra tay nhẹ thôi, cho nó một bài học nhớ đời là được rồi, chứ xảy ra án mạng thì không hay, vả lại việc này chỉ cậu biết tôi biết, tuyệt đối không được tiết lộ cho người thứ ba, kể cả Shirley Dương cũng không được nói.

Tuyền béo gật đầu lia lịa :” Đương nhiên không thể nói cho ả ta được, nếu không đoàn cổ vấn Mỹ lại nói chúng ta không làm việc nghiêm túc. Nhưng mà trước khi hành động cho tôi đi giải quyết nỗi buồn cái đã”.

Tôi bảo giờ không có thời gian đâu, trên đường có cơ hội ta thả buồn sau, không nhanh bám sát, nó biến mất tầm mắt bây giờ.

Chúng tôi húng khởi, nương theo bóng trăng to đến phát hải treo trên bầu không, lẳng lặng bám theo sau thằng A Đông. Vì sợ bị hấn phát hiện, nên chẳng dám bám sát quá, rồi cũng đến bên dưới quả núi có di tích vương thành Cổ Cách.

Thể lực của thằng A Đông hơi đuối, cả ngày bôn ba đi lại, còn phải đu bình dưỡng khí cho Minh Thúc đã mệt lử rồi, đến đêm lại thậm thà thậm thụt, tất tả đi một mạch không dừng, cộng thêm áp lực tâm lý cũng không nhỏ, thành thử khi đến chân núi, hắn đã mệt đứt hơi, đành ngồi nghỉ bên một bức tường, trông chừng thằng này định bụng ngồi một lát cho đỡ mệt, rồi sẽ chạy thẳng tới miếu Luân Hồi thó pho tượng Phật mắt bạc đây.

Tôi nghĩ bụng thằng nhãi này chẳng biết ngồi nghỉ đến lúc nào, chẳng bằng chúng tôi chạy vòng qua phía trước mà mai phục, đoạn liền ra hiệu cho Tuyền béo đi men theo mé bên của đồng đồ nát, vòng lên phía trước thằng A Đông.

Đi đến giữa chừng, hai đứa tôi liền hối hận, thì ra di tích vương thành này chỉ có đường lớn là dễ đi, những khu vực khác đều bị hủy hoại hết sức nghiêm trọng. Đi trong đồng đồ nát của nhà dân, dường như giẫm bước nào lún bước ấy, lại chẳng dám phát ra tiếng động lớn, thành thử hết sức chậm chạp, cũng may cuối cùng tìm ra được một con phố, chúng tôi vội mau chân chui vào trong thần điện hộ pháp.

Chúng tôi còn chưa kịp ngấm nghĩa những bức vẽ sexy của Phật giáo Mật tông thêm lần nữa, đã nghe thấy tiếng bước chân từ phía sau vọng tới. Kẻ đang đến từ hơi thở cho đến bước chân đều rất nặng nhọc, nghe liền biết ngay là thằng A Đông. Không ngờ hắn chạy tới đây nhanh thế, có lẽ tại chúng tôi mất quá nhiều thời gian để đi đường vòng.

Tôi và Tuyền béo vội lén vào trong đại điện miếu Luân Hồi, nhưng trong này trống hơ trống hoác, căn bản không có chỗ nào ẩn nấp, trong lúc khẩn cấp, đành phải giẫm lên mấy bát đèn gắn trên cây trụ đỏ, chia nhau leo lên.

Ngoài cây trụ bị đổ kia ra, những cây trụ lớn màu đỏ còn lại đều rất chắc chắn, vả lại cũng không cao quá, loại người sợ độ cao như Tuyền béo cũng vẫn có thể gắng gượng leo lên được.

Chúng tôi vừa leo lên trên, thằng oắt A Đông đã mò vào. Ánh trăng sáng trắng hơn tuyết xuyên qua mấy lỗ hổng lớn trên đỉnh điện rơi xuống, cả gian đại điện sáng trưng, nhìn rõ mồn một. Tôi ra hiệu cho Tuyền béo nín thở, gắng nhẫn nại xem xem thằng A Đông này tự giằng vò thể nào đã, đợi khi nó lao lực di dời pho tượng, hăng ra tay hù dọa nó, như thế mới hay ho.

Trong đại điện hết sức yên tĩnh, chỉ nghe thằng A Đông ở phía dưới thở phì phò, ngực phập phồng dữ dội, trông chừng đã mệt lử rồi. Hắn lại nghỉ một chốc, sau đó mới ra tay dời tảng đá, mở hốc tường vốn đã bị chúng tôi bịt chặt ra, vừa làm vừa cất giọng hát cho thêm phần can đảm. Truyen "Ma Thối Đền "

Tôi và Tuyền béo đu người trên cây trụ gắng gượng nín cười, cảm giác như sắp quặn cả ruột lại, có điều nom thân thủ của thằng A Đông cũng hết sức nhanh nhẹn, di dời ngói đá đều không mảy may gây tiếng động. Trong đại điện này không có ai khác, thằng này đâu cần thiết phải cẩn thận thế, di chuyển đất đá mà ngay đến một tiếng động cũng không dám phát ra, trừ phi đây là thói quen nghề nghiệp của hắn. Tôi đoán thằng này là "ông bụt" dở tường, người Bắc Kinh gọi thằng ăn trộm là "ông bụt". Thì ra thằng này cũng là tay lành nghề, hơn nữa còn nắm yếu lĩnh đi trộm chẳng về không, chẳng ngại xa xôi đi một vòng, cũng chỉ vì pho tượng mắt bạc này thôi.

Vốn dĩ chúng tôi chỉ lấp đất đá đại khái lên bức tường vỡ bịt lỗ hổng xuống mặt động, nên chẳng mất nhiều thời gian, thằng A Đông đã dọn sạch cửa hang, bấy giờ ánh trăng cũng vừa vặn chiếu thẳng vào, ngay cả đèn pin cũng chẳng cần phải bật, phía trong đó còn sáng rõ hơn ban ngày.

A Đông thoát tiên ở bên ngoài cung kính rạp đầu lạy pho tượng, miệng lẩm bẩm đọc gì đó, chắc là những lời mào đầu xin xỏ của bọn trộm, nào là nhà có mẹ già con cộc, mình lại đơn thương độc mã, tài hèn sức mọn, không thể phụng dưỡng được, bắt đắc dĩ lắm mới làm cái nghề này, cầu xin Phật tổ từ bi hỉ xả, chớ làm khó kẻ mệnh khổ ...

Tuyền béo không thể nhịn nổi hơn, buột miệng cười lên một tiếng "ha", rồi vội lấy tay bịt miệng lại. Tôi chửi thầm trong bụng, thằng ngốc này sao không thể nhịn được một lúc nữa nhỉ, giờ mà bị thằng kia phát hiện, cùng lắm mình đâm nó mấy phát vào mồm, thế thì có ý gì nữa.

Hai đứa tôi nấp trên cây trụ, góc độ ngược với phía thằng A Đông, ở vị trí của hắn sẽ không thể thấy chúng tôi, song hắn nghe được rất rõ có người đột nhiên cười lên một tiếng. Thành cổ này vốn dĩ sau khi cư dân bị thăm sát mới trở thành di tích, giờ lại đang giữa đêm khuya, dưới ánh trăng lạnh lẽo, trong điện đường

của miếu Luân Hồi đột nhiên bật ra một tiếng cười, thằng nhãi A Đông kia lẽ nào không sợ, giật bắn cả mình, thiếu chút nữa là ngã ngã ra đất.

Tôi thấy A Đông chưa phát hiện ra, liền mừng thầm. Trên thân cây trụ tay tôi đang ôm có rất nhiều mảnh gỗ bong tróc do khô nóng, tôi tiện tay bấu ra một miếng gỗ tương đối cứng, ném về phía góc tường, làm phát ra tiếng vang khe khẽ, ngay sau đó liền nín thở, áp sát mình vào thân trụ, không dám động đậy. Truyện "Ma Thối Đèn "

Hướng chú ý của thằng A Đông quả nhiên rời khỏi cây trụ, song thằng này quả thực nhát gan, không dám qua xem xét rốt cuộc là thứ gì phát ra tiếng, chỉ run rẩy ngồi nguyên một chỗ, lẩm bẩm một mình : " Chắc chắn là chuột, không có gì phải sợ, không có gì phải sợ ..."

Thằng A Đông cứ lải nhải một mình không dám rời chỗ, khiến tôi và Tuyền béo cũng không dám khinh suất thò đầu ra nhìn trộm hắn, lúc này ánh trăng sáng vàng vạc, ở đằng sau cây trụ thò đầu ra chắc chắn sẽ bị lộ ngay.

Tôi hơi nghiêng đầu, đưa mắt nhìn Tuyền béo đang ôm cây cột kế bên. Dưới ánh trăng, chỉ thấy cậu chàng nhoèn miệng nhe răng nhìn tôi. Tôi biết ý cậu ta là quả thực mót cái quá rồi, mau dọa thằng kia đi cho xong, nhin thêm chút nữa thể nào cũng tè ra quần.

Tôi vấy tay với Tuyền béo, bảo cậu ta gắng kiên trì đợi thêm vài phút nữa, song cứ ôm cột mãi thế này thì đúng thật cũng chẳng thú vị gì. Bỗng nghe thấy tiếng xích sắt cọ xát vang lên, đành bất chấp rủi ro bị phát hiện, thò đầu ra quan sát, thoát nhìn liền biết sự việc chẳng lành.

Không ngờ thằng A Đông đã lấy hết can đảm, chuyển được bức tượng ra ngoài. Bệ tượng vốn dĩ gắn liền với khóa cửa sắt đen ở phía sau, tôi đoán chừng thằng này mà không mạnh tay ... giả như dùng cuốc xẻng hay gậy gộc gì đó thì căn bản không thể nào nhấc tượng Phật ra được. Không ngờ cái loại "ông bụt" nhà nó giỏi nhất là trò nạy cửa bể khóa, loại khóa to cổ lỗ kia, đối với hắn chỉ là thứ vật vãnh, còn chưa nhìn cho kỹ, hắn đã bẻ được khóa rồi.

Thằng A Đông ôm tượng Phật chui ra khỏi hang động bí mật, song lại nghe tiếng xích sắt va vào nhau lanh canh, thì ra phần dưới bệ tòa sen của tượng Phật mắt bạc còn gắn một xích sắt dài nối với cánh cửa sắt màu đen. Thằng A Đông bấy giờ bị lòng tham khiến cho mờ mắt, quên cả sợ hãi, không tìm ra lỗ khóa, bèn ra sức kéo, không ngờ chưa gắng hết sức, cánh cửa sắt trong động đã mở bật ra.

Tôi từ đằng sau cây trụ nhìn ra, dưới ánh trăng vàng vạc, chỉ thấy cánh cửa sắt đen đã mở ra trống hốc, song góc chỗ tôi không thuận lắm, tuy rằng trăng sáng như nước, nhưng cũng chỉ nhìn được cánh cửa thôi, còn bên trong có thứ gì, thì hoàn toàn không nhìn rõ. Nhưng ở chỗ thằng A Đông đứng thì vừa vặn có thể thấy những gì bên trong. Tôi nom nét mặt của hắn, dường như do kinh hãi quá độ, cơ hồ đã chết đứng, ngậy ra như trời trồng.

Tôi và Tuyền béo nhìn nhau, trong lòng cũng thấy gai lạnh. Thằng nhãi A Đông tuy nhát gan, song rốt cuộc là thứ khủng khiếp gì khiến hắn đứng như chết rồi ở đó, không động đậy, không có đến cả một tiếng hét lên vì khiếp vía?

Bấy giờ chỉ nghe thấy rầm một tiếng, chúng tôi vội nhìn xuống, thì ra thằng A Đông đã ngã lăn ra đất, hai mắt trợn trừng, toàn thân cứng đờ, chết vì phát khiếp. Áng mây vừa trôi ngang qua bầu trời che khuất ánh trăng khiến trong động lúc mờ lúc tỏ. Dưới thứ ánh sáng lơ lờ này, tôi thấy bên trong cánh cửa đen có một cánh tay trắng ớn thò ra.

Dưới ánh trăng, có thể thấy rõ những vật lông trắng trên cánh tay, những cái móng sắc nhọn còn ánh lên tia sáng yếu ớt. Cánh tay đó thò ra quá nửa, đột nhiên dừng lại, năm ngón xò ra chộp lấy hòn đá trên mặt đất, dường như đang dò xét động tĩnh bên ngoài.

Tôi nghĩ bụng quả này không xong rồi, lần này gặp cương thi thật rồi, lại còn là bạch hung nữa chứ, nhưng ngoài đèn pin ra có mang theo thứ gì nữa đâu, có điều ngón tay của cương thi hình như là không bẻ cong được cơ mà. Lạ ma nói cánh cửa sắt đen dưới miếu Luân Hồi này, tượng trưng cho địa ngục là những kẻ phạm tội đại ác bị ném vào, cái thứ chui ra từ bên trong ấy, cho dù không phải là cương thi, thì chắc chắn cũng không phải loại dễ dàng đối phó.

Tôi nhìn Tuyền béo ở bên cạnh đang ôm chặt cây trụ, không dám thở mạnh, trán ướt đầm mồ hôi, lúc ấy không biết đó là do cậu ta mót đái quá, lại cứ tưởng cậu ta cũng căng thẳng quá độ như thằng A Đông. Tôi nhẹ tay ra hiệu cho Tuyền béo, bảo cậu ta bỏ cái che mặt ở trên mũ xuống, để khỏi lộ hơi thở, khiến thứ của nợ trong cánh cửa kia phát hiện ra.

Tôi cũng kéo cái che mặt giữ ấm trên mũ leo núi xuống, giống như đeo một cái khẩu trang lớn, như vậy cho dù là cương thi, cũng sẽ không dễ phát hiện ra chúng tôi được. Giờ thì chỉ cần giữ yên quan sát động tĩnh, đợi thời cơ thích hợp mà bỏ chạy.

Lúc này những áng mây mỏng nhẹ trên trời đã dạt qua một bên, ánh trăng lại càng sáng, chỉ thấy từ sau cửa có một con gì đó bò ra, trông giống như dáng người, cơ thể trần truồng, khắp mình mẩy đều là những vật lông trắng mịn, rậm dài hơn lông tơ của người, song lại không dày và dài giống như lông dã thú, ánh trăng tuy sáng, nhưng lại không nhìn rõ diện mạo của vật ấy.

Tôi nấp trên cây trụ, lập tức thấy không rét mà run, bắt đầu có chút căng thẳng, nhưng ngay sau đó tôi liền phát hiện, thứ bò ra bên trong cánh cửa sắt ấy có lẽ không phải cương thi, chỉ thấy ánh mắt nó lấp lánh tia sáng như có điện. Tuy tôi chưa từng thấy cương thi, nhưng qua kinh nghiệm truyền miệng thì mắt của cương thi chỉ như một thứ trang sức, căn bản không nhìn thấy gì, trong khi đó đôi mắt của con vật này lại lóe lên như có điện trong bóng tối ... Rốt cuộc nó là cái thứ gì? Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi sợ bị nó phát hiện, không dám khinh suất nhìn trộm nữa, liền co người lại núp phía sau cột, áp sát tai vào thân cột, lắng nghe động tĩnh trong miếu đường, chỉ nghe có tiếng bước chân sột soạt. Cái thứ vừa giống người vừa giống cương thi vừa giống động vật kia hình như đang đi vòng quanh cái xác của thằng A Đông.

Tôi không biết ý đồ của nó thế nào, chỉ hy vọng con vật này mau mau rời khỏi đây, đi đâu cũng được, chỉ cần nó rời khỏi di chỉ miếu Luân Hồi này, là chúng tôi có thể lập tức thoát khỏi đây rồi. Bỗng nhiên trong miếu phát ra một chuỗi âm thanh gồm ghiếc nghe như tiếng kèn kèn cười, khó nghe hơn cả tiếng gào khóc của lũ mèo đêm, nếu như không phải hai tay đang ôm chặt vào thân cột, quả thực chỉ muốn đưa tay bịt chặt lỗ tai lại, không để thứ âm thanh khủng khiếp này lọt vào.

Tuyền béo nấp mình phía sau cây trụ bên kia, chỉ vào bụng mình, nhìn tôi nhăn mặt cau mày, ý rằng âm thanh này chói tai quá, nếu cứ để nó tiếp tục gào lên, bất luận thế nào cũng khó mà nín nhịn được hơn, chắc chắn sẽ tè ra quần mất.

Tôi vội xua tay về phía Tuyền béo, bảo nhất thiết chớ có tè ra bây giờ, mùi nước tiểu người rất nặng, cậu mà tè ra bây giờ, chúng ta lập tức sẽ bị con quái vật như bạch hung kia phát hiện. Cái thứ âm thanh quái dị như tiếng kèn kèn này quả thực rất giống tiếng kêu của cương thi trong truyền thuyết, không biết con vật kia đang giở trò gì, tôi kim cho hơi thở mình chậm lại, một lần nữa thò đầu ra nhìn trộm.

Chỉ thấy con vật trông như bạch hung kia đang cúi nhìn xác chết trên mặt đất, vỗ tay cười như điên dại, chừng như vớ được bảo bối gì, sau đó lại chạy quanh điện một vòng, rồi tới phía dưới lỗ hổng lớn trên trần điện, trông lên mặt trăng trên trời, cất lên những tiếng u u không biết là cười hay khóc.

Tôi và Tuyền béo thi nhau than khổ. Chúng tôi treo người trên cột ít cũng phải nửa tiếng đồng hồ rồi, chân tay đều tê mủi, bát đèn trên thân cây trụ cũng không phải chắc chắn lắm, khiến cả hai không dám mạnh động, vịn nhất đạp rơi vật gì, lập tức sẽ bị phát hiện ngay, tay không tác sát thử hỏi đối phó với con bạch hung ra làm sao? Mà thứ của nợ này lại cứ lè rề mãi trong điện, không biết rốt cuộc nó định làm gì?

Cục diện đương hồi căng thẳng, lại bất ngờ xảy ra một sự kiện. Tôi trông thấy một con nhện tuyết to tướng, thân mình vằn vện đan xen, đang từ từ hạ xuống theo sợi tơ buông đung đưa trên nóc đại điện, vừa vịn rơi xuống trước mặt tôi, khoảng cách còn chưa tới nửa centimet, gần như đã dính lên mặt tôi rồi.

Nhện tuyết là loài có độc tính mạnh nhất trên cao nguyên, thông thường đều màu trắng, vậy mà cái con đột ngột xuất hiện trước mặt tôi, tuy chỉ bé bằng đốt ngón tay, song trên mình đã mọc ra những vằn đỏ tươi, hai màu trắng đỏ rạch ròi, chứng tỏ đã sống hơn trăm năm rồi, độc tính có thể cướp đi tính mạng của một con bò Yak Tây Tạng chỉ trong nháy mắt.

Con nhện tuyết lúc lắc trên mạng tơ của nó mấy cái, rồi rơi ngay xuống mũ trên trán tôi, không chệch đi đâu khác. Trong khoảnh khắc đó tôi gần như nín thở, trợn mắt găng nhìn lên trên cũng chỉ thấy một cái

chân vằn vện của con nhện. Nó dường như không thích chiếc mũ len, liền bò xuống quãng giữa hai mắt tôi. Phần đầu tôi chỉ có hai mắt và sống mũi lộ ra bên ngoài, mắt thấy con nhện tuyệt sắp sửa bò xuống mặt, vạm bất đắc dĩ, đành phải nghĩ cách đối phó con nhện tuyệt trước, song lại không dám dùng tay búng nó ra, bởi không có gang tay, e là sẽ trúng độc.

Trong lúc nguy kịch, mặc xác con bạch hung có phát giác ra không, tôi liền ngẩng đầu, giơ trán nhằm thẳng vào cây trụ đập nhẹ một cái. Một tiếng "bép" vang khê, con nhện đã bị tôi đập vào cột nát bét. Tôi lập tức lắc đầu về một phía, hất xác con nhện còn chưa kịp chảy độc tố ra ngoài sang một bên.

Song tiếng vang khê khàng ấy vẫn thu hút sự chú ý của con dỏ hơi kia, đôi mắt nó lóe lên những ánh nhìn lạnh lẽo, tức tốc xoay về phía cây trụ đỏ nơi tôi nấu mình, từng bước từng bước đi tới.

Tôi thầm chửi, mẹ kiếp hôm nay gặp phải vận đen rồi, định bụng bảo Tuyền béo chuẩn bị sẵn sàng, sau khi tôi đánh lạc hướng con vật ra chỗ khác, cậu ta sẽ bắt ngờ lao ra, nhặt viên gạch lớn dưới đất giáng cho nó một cú, song thằng Tuyền béo nấp sau cây trụ bên kia như một thằng chết rồi, giờ phút này không hề thấy có phản ứng gì cả.

Tôi nghiêng rằng nghiêng lợi, trong lòng không ngừng chửi rủa, giờ thì đành phải chơi trò cũ, giở cái chiêu ban nãy trêu thằng A Đông ra, đưa tay bấu lấy một miếng gỗ vụn trên thân trụ, nhắm thẳng vào xác thằng A Đông ném qua, hy vọng có thể lái sự chú ý của con vật kia đi chỗ khác.

Vì lo tiếng vang không đủ lớn, tôi cố ý tìm lấy miếng gỗ tương đối to, vừa vắn ném trúng mặt thằng A Đông, trong Phật đường tĩnh mịch, vang lên một tiếng "bốp". Con lông trắng dỏ hơi kia quả nhiên nghe thấy động tĩnh, cảnh giác quay đầu lại nhìn.

Lúc này sự việc bất ngờ nhất lại xảy ra, thằng A Đông vốn dĩ tưởng đã chết vì sợ rồi, đột nhiên bật lên những tiếng ho sặc sụa, nằm thở hồng hộc dưới đất. Hóa ra thằng này hầy còn sống, chỉ có điều vừa nãy kinh hãi quá độ, vả lại trên cao nguyên thiếu oxy, thở không ra hơi, nên ngất lịm đi.

Quãng thời gian thằng A Đông ngừng thở không quá lâu, chẳng qua trong khí quản bị tắc một hơi, bấy giờ vẫn ở trong trạng thái hôn mê. Cái con quái vật vừa bò ra từ sau cánh cửa thấy thằng A Đông vẫn còn sống, bất đồ giận dữ, gào rống liên hồi.

Còn chưa đợi tôi kịp hiểu ra nó định làm trò gì, con vật đã cầm lấy một viên đá ngói, nhắm thẳng đầu thằng A Đông đập dữ, máu me tức thời bắn ra tung tóe, nhưng con vật vẫn không chịu thôi, mãi đến khi đập nát óc thằng A Đông nó mới chịu ngừng tay.

Sau đó nó búng búng móng tay vào xác thằng A Đông, để xác định xem hần ta chết thật chưa, sau đó thái độ từ giận dữ chuyển sang vui mừng, phát ra một chuỗi tiếng cười quái đản, rồi khom mình xuống, ôm chặt lấy cái xác, giật phăng cái đầu lâu vừa bị đập nát bét ra, xé rách áo xống, miệng nhằm thẳng vào cổ cái xác, cắn cổ uống máu.

Tôi núp sau cây trụ mà thấy rùng rợn toàn thân, cảnh tượng quả thực thảm quá, đặc biệt là trong di tích thành cổ im lìm như chết này lại còn nghe tiếng răng gặm xương "rộp rộp" vang lên không ngừng. Trước tôi từng thấy cảnh mèo bắt chuột sau đó nhai ngấu nghiến, so với cái cảnh tượng trước mắt này cũng chẳng khác gì mấy.

Trời tạo ra oan nghiệt thì còn có thể tha thứ, chứ người mà tạo ra oan nghiệt thì khó mà sống nổi. Thằng A Đông ham hố pho tượng Phật mắt bạc, nếu không phải vậy thì cũng chưa chắc đã mở cánh cửa sắt kia ra. Tuy hần ta tự làm tự chịu, song vẫn khiến người ta cảm thấy sự báo ứng này quá ư thảm khốc.

Tôi bỗng nhiên nhớ tới từng bức bích họa miêu tả những cực hình dưới địa ngục trong đường nói từ thần điện hộ pháp đến phía trước miếu Luân Hồi, trong đó có bức vẽ cảnh tượng tàn khốc nơi ngục tối, một loài dã thú đầu mèo, thân thể gần giống con người, có đuôi, đang gặm xé ăn thịt xác của kẻ có tội. Còn nhớ lúc đó lạt ma bảo rằng đó là con Balo 1 ăn tội lỗi của Luân Hồi tông. Luân Hồi tông đã tuyệt tích trên thế gian, cho nên hậu thế cũng chẳng có cách nào phán đoán loài Balo ăn tội lỗi này là ma đói hư cấu dưới địa ngục, hay là một loại dã thú có thực được cơ quan chấp pháp tôn giáo huấn luyện nuôi dưỡng, dùng để trừng phạt phạm nhân?

Bức bích họa miêu tả cực hình dưới địa ngục kia rất giống với những gì tôi nhìn thấy lúc này, rất có thể con

vật bò ra khỏi cánh cửa kia, chính là "kẻ hành hình găm nhăm tội lỗi" mà Luân Hồi tông gọi. Trốn trên cột trụ mãi cũng không phải cách hay, chân tay dần dần tê cứng, đoán chừng chỉ chốc nữa thôi, chúng tôi sẽ phải tụt xuống vì không thể kiên trì lâu hơn nữa, song nhất thời không có đối sách, đành tạm thời kéo dài được phút nào hay phút ấy.

Tôi đang định vẫy tay ra hiệu gọi Tuyền béo rút lui, thì con Balo đang xây lưng về phía chúng tôi đột nhiên quay phắt đầu lại, hếch mũi hít liên hồi, dường như ngửi thấy mùi gì đó dị thường, ngay lập tức liền trở nên cảnh giác.

Tôi vội co người lại náu đi. Ánh trăng từ chớp miếu rớt xuống, soi chiếu lên mình Tuyền béo, trán cậu ta chảy vã mồ hôi, không ngớt chớp mắt về phía tôi, dường như có ý gì đó muốn nói, tôi cũng chớp mắt với cậu ta, ý là hỏi xem cậu ta có ý gì, vừa nãy làm gì mà như chết rồi thế.

Tuyền béo không dám ho he, đành làm một động tác hết sức vô vọng, nhún nhẹ vai, cúi đầu nhìn xuống phía dưới cột. Tôi men theo ánh mắt cậu ta cúi nhìn xuống, thấy trên thân trụ màu đỏ có một vệt nước rõ lớn, liền lập tức chửi thề :” Mẹ cái thằng, thế mà vẫn vãi đái ra quần”.

1 Balo, loài ma đói hoặc tội nhân trong truyền thuyết Tây Tạng.

133. Q.4 - Chương 9: Kế Hoạch B

Nét mặt của Tuyền béo khoan khoái như trút bỏ được gánh nặng, tôi nghĩ việc này cũng khó trách cậu ta, nhìn lâu như vậy, không vỡ bụng đói là còn may rồi. Lại thấy Tuyền béo nháy nháy mắt với tôi, cái lối giao tiếp này của hai chúng tôi, người ngoài nhìn không hiểu, chỉ có tôi mới hiểu được, cậu ta định hỏi tôi nếu đã bị phát hiện rồi, thì giờ phải làm thế nào. Tôi đưa ngón tay chỉ lên trên, tỏ ý bảo Tuyền béo trèo lên chỗ cao hơn nữa, leo lên thêm một đoạn, đợi tín hiệu của tôi sẽ bắt ngờ hành động. Truyện "Ma Thối Đền "

Ngay sau đó tôi cũng đổi góc ôm phía sau trụ của mình, con ma đói Balo đã theo mùi tìm đến. Tôi nấp sau cây trụ nhìn thấy rất rõ, miệng con vật này toàn là những vết máu loang lổ, mặt nó giống y như mặt con mèo, thậm chí trông hao hao con báo, cơ thể nó hơi giống con người, duy chỉ có một điểm là không thể đứng thẳng lên mà đi lại.

Tôi âm thầm quan sát, cảm thấy nó rất giống loài chuột xạ thường thấy ở Tây Tạng, song lại không phải loài chuột xạ thông thường có hình dạng như con mèo đen, nó không những to hơn nhiều, mà khắp mình cũng tuyền màu trắng. Ở trong nội địa, có truyền thuyết kể rằng, có một số loài thú sống lâu, lông tóc cũng sẽ biến thành màu trắng giống như loài người.

Song lúc này tôi chẳng còn thời gian mà nghĩ ngợi nhiều nữa, con Balo trắng như một con ác quỷ đã tới dưới chân trụ nơi Tuyền béo náu mình, chăm chú hít ngửi vệt nước tiểu, nhưng do Tuyền béo tè ra quần, cho nên mùi nước tiểu trên người cậu ta nặng hơn, con Balo cảm thấy mùi bên trên đậm đặc hơn, liền định ngẩng đầu nhìn lên.

Tôi nghĩ bụng nếu con điên này mà ngẩng đầu lên nhìn thấy Tuyền béo, vậy thì kế hoạch tấn công bắt ngờ của chúng tôi sẽ thất bại. Thế là tôi liền thò người ra khỏi cây trụ, bắt thành linh hét một tiếng về phía con Balo :” Này...! Chưa thấy đái ỉa bậy bao giờ hả?”

Con Balo có lớp lông trắng mịn bị tiếng động bất ngờ ấy làm cho giật bắn mình, liền quay ngoắt đầu lại, dưới ánh trăng hai mắt nó như hai tia lửa điện. Tôi nghĩ bụng :” Mắt mày sáng nhỉ, xem liệu có sáng bằng thứ này không?”. Đoạn gờ chiếc đèn pin mất sồi cầm trong tay lên, chùm sáng mạnh chiếu thẳng vào hai mắt con quái vật. Đèn pin mất sồi ngoài việc có thể dùng để chiếu sáng, ngắm chuẩn ra, còn có một đặc tính nổi bật nhất, đó là chiếu trong cự ly gần và chính diện có thể khiến mắt thường bị lừa đi trong giây lát.

Một số loài động vật có đôi mắt hết sức nhạy với nguồn sáng, chính nhờ thế mà trong đêm tối chúng mới có thể nhìn rõ hoàn cảnh xung quanh, tuy nhiên cũng vì thế mà phản ứng của mắt khi bị chùm sáng của đèn pin mất sồi chiếu thẳng trong cự ly gần càng mạnh hơn. Con Balo bị luồng sáng rọi thẳng vào mắt, lập tức mất thị lực, phát ra những tiếng kêu quái đản như tiếng chim kèn kèn già.

Chiều này chỉ có thể sử dụng một lần, không thể sử dụng lần hai, tôi thấy không thể bỏ mất thời cơ liền gọi Tuyền béo :” Còn đợi gì nữa thế? Thả bom thịt mau!”

Tuyền béo nghe tôi phát tín hiệu, liền nhắm mắt nhảy thẳng xuống, rần rỏi đổ ập lên mình con Balo. Nếu người thường mà dính phải cú này của Tuyền béo, thế nào ruột cũng sẽ học ra khỏi mồm, song loài dã thú Balo này lại không hề hấn gì, vùng vẫy vài cái đã chực bò dậy. Tuyền béo kêu lên :” Tư lệnh Nhất ơi, chiều này của ta không ăn thua, mà mẹ thằng này cứng cáp quá...”. Chưa nói dứt lời, cậu ta đã bị hất văng ra. Tuyền béo lộn mấy vòng, né tránh những chiếc móng sắc nhọn đang điên cuồng vỗ đến tới tấp.

Chúng tôi định nhân cơ hội đôi mắt con vật tạm thời mất thị lực để tìm đường tháo chạy, song vị trí hiện thời không tiện lắm, lối ra thông với thần điện hộ pháp đã bị con vật chặn lại, mà nếu muốn ra khỏi vương thành Cổ Cách, chỉ có cách theo con đường đó xuống núi thôi. Một lối thoát khác trong miếu Luân Hồi là bức tường đổ bị mưa gió xói mòn, cao chừng mười mấy mét, trong lúc luống cuống chần chừ không thể leo xuống được. Nếu tiếp tục bị tấn công thế này, kể cả không có vũ khí, chúng tôi cũng chẳng nề hà gì học theo năm tráng sĩ trên núi Lang Nha năm xưa, dùng đá mà chiến đấu, song chỉ sợ làm như vậy không thể xử lý triệt để được con thú, đợi khi mắt nó hồi phục lại, ắt sẽ lỡ mất thời cơ.

Tôi đá mắt quanh bốn phía, trong bụng đã có kế sách, liền vẫy tay gọi Tuyền béo, chỉ vào cánh cửa sắt màu đen trong mặt động, đóng cánh cửa sắt lại, chặn nó ở phía ngoài trước đã.

Hai đứa tôi không dám ho he nửa tiếng, khẽ khàng lén ra hướng mặt động, nhưng lại quên mất một điều, con ma đói Balo này tuy đã bị ánh sáng mạnh của đèn pin mắt sói làm cho lóa mắt, song khứu giác vẫn hết sức nhạy bén, mùi nước tiểu khai hoắc trên người Tuyền béo gần như đã trở thành thiết bị định vị chúng tôi.

Con Balo bấy giờ đã hồi phục lại sau cơn hoảng loạn vì bị lóa mắt, thấy người sống là tức tối điên cuồng, liền lao ngay về phía Tuyền béo. Tôi và Tuyền béo thấy tình hình không khả quan, bèn sải bước bỏ chạy, song vì chạy ngược sáng, phía trước tối om như mực, tôi vấp phải một đoạn tường đổ nát, ngã lộn cổ xuống, vội chống tay xuống đất, định bò dậy chạy tiếp, thì lại cảm thấy dưới tay phải như có thứ gì đó đầy lông, thuận tay liền tóm lên xem, thì ra là một con chuột xạ đen.

Tuyền béo hốt ha hốt hải chạy phía sau tôi, tôi ngã lăn ra đất, cũng khiến cậu ta vấp phải, cả người loạng choạng. Tôi túm lấy cổ áo của Tuyền béo, gắng đứng dậy, lại thấy sau lưng lóe lên hai tia sáng lạnh lẽo, mắt con Balo đã hồi phục, tôi liền vung tay ném luôn con chuột xạ vào nó, con quái vật bắt lấy, nắm đầu ngón tay siết lại, tức thời bóp chết con chuột, bỏ vào mồm nhai ngấu nghiến.

Tôi nghĩ cái ngữ còn chưa rõ là cương thi hay dã thú này, đại khái có một thói quen là không ăn vật còn sống, nhất định phải giết chết sau đó mới ăn. Khu di tích vương thành tuy có vẻ tĩnh mịch rất một mùi chết chóc nhưng lại ẩn náu vô số sinh vật hoạt động về đêm hoặc trong chỗ tối tăm như chuột xạ, nhện tuyết. Ban này nếu chạm vào con nhện, có khi đã trúng độc rồi. Hang động phía sau cửa sắt đen không biết sâu hay không, song lúc này nó đã trở thành lối thoát duy nhất, chỉ còn cách bạo dạn bước vào đó đã rồi hăng hay.

Tôi và Tuyền béo rút vào phía trong cánh cửa, cũng chẳng để ý xem không gian phía sau như thế nào, đã cuống quýt giở ngược tay đóng cửa sắt lại. Tuyền béo thấy kết cấu cửa sắt, lập tức kêu khổ ầm ĩ, cửa này đóng mở phía ngoài, bên trong không có then chốt gì, vả lại cũng không thể lấy thân mình chặn cửa lại được, chỉ có thể kéo cửa vào trong, có sức cũng không giở ra hết được.

Đang tiếng qua tiếng lại, cửa sắt bỗng bị một luồng lực rất lớn giật mạnh ra phía ngoài, tôi và Tuyền béo dồn hết sức giữ chặt hai cánh cửa. Tuyền béo nói :” Chiều này cũng không xong đâu, tư lệnh Nhất ơi, cậu có kế hoạch phòng bị khẩn cấp nào không?”

Tôi nói :” Cũng có kế hoạch B đấy, nếu như đã không tháo chạy được ra ngoài, cũng chẳng chặn được nó, thì anh em ta quyết một phen sống mái với con quái này đi”.

Tuyền béo nói :” Tôi bảo rồi mà, ban này nhân lúc nó không nhìn thấy, phải ra tay luôn rồi chứ, vậy giờ tôi thả tay cho nó lao vào, anh em ta xông ra, mắt đầu cũng chỉ như việc gió thổi bay mũ, ta cứ lao ra quyết sống mái với nó ...”, nói đoạn định buông tay mở cửa.

Tôi vội ngăn cậu ta lại :” Cậu thật thà như thế từ bao giờ vậy? Tôi cũng chỉ nói thế thôi mà. Ta phải giữ sức, không thể rấn với nó được”. Tôi đá chân vào hai dây xích sắt trên mặt đất lúc này tiện tay lôi vào từ lúc vừa vào cửa. Hai dây xích sắt vốn khóa liền với tượng Phật mắt bạc, dùng cố định cửa sắt, lúc này đều bị tôi kéo vào, coi như là có thêm hai điểm vận lực vào để đóng chặt cửa sắt.

Song tôi chưa hề nghĩ đến việc đóng cửa sắt từ bên trong để chặn con Balo ở phía ngoài, cánh cửa sắt này chính là một cái gọng kềm sẵn có. Tôi bảo Tuyền béo lát nữa để chừa ra một khe hở, bắt kể con vật kia thò bộ phận nào vào, cậu quần dây xích quanh eo, rồi cứ việc dốc sức kéo mạnh về sau, không cần phải nhẹ tay nể nang làm gì, kẹp chết nó đi.

Con Balo bên ngoài không cho chúng tôi thời gian bàn bạc cụ thể, móng vuốt của nó đã lách vào khe cửa, nạy cho rộng thêm ra, rồi thò đầu và một cánh tay vào.

Thời cơ đã chín muồi, tôi và Tuyền béo cùng lúc hét lên một tiếng :” Hò dô ta nào!”, rồi dốc toàn bộ sức lực, căng cứng cơ bắp, kéo mạnh dây xích, khiến cửa sắt lập tức kẹp chặt lại. Tiếng gân cốt bị kẹp gây kêu lên răng rắc, con Balo đau đớn định giãy giụa thoát ra mà không được, cổ nó bị kẹp chặt, đầu có sức ngàn cân cũng khó mà thi triển được, nhưng nó vẫn không cam tâm, một tay vẫn không ngừng cào cấu cửa sắt, còn nửa cánh tay thò vào trong cửa, vẫn hươ loạn xạ ngẫu về phía chúng tôi.

Để có thể dốc hết sức, Tuyền béo ôm lấy tượng Phật mắt bạc, quần dây xích sắt quanh bụng, song như vậy thì khoảng cách lại bị rút ngắn, khiến móng vuốt của con Balo vươn được tới bụng Tuyền béo, chỉ cách độ mấy milimet thôi là nó rạch được bụng Tuyền béo ra. Tôi cuống quýt móc bật lửa ra đốt cánh tay con quái. Con Balo bị lửa đốt, đau đớn vô cùng, song khổ nỗi không thể vùng vẫy được, chỉ còn cách rống lên một cách tuyệt vọng.

Tôi và Tuyền béo từ nhỏ đã được gọi là Bạt Mạng Tam Lang 1, lúc này bất giác đã dấy lên bản năng chiến đấu nguyên thủy. Đối xử với kẻ địch phải tàn khốc lạnh lùng như mùa đông, đối phương càng kêu la thảm thiết, chúng tôi lại càng máu me hơn. Đến khi bật lửa hết sạch gas, con Balo đã bị nướng khét; đầu, nửa vai và cánh tay con Balo thò vào trong cửa, gần như đã bị kẹp đứt đôi, chết đến không thể chết hơn được nữa, chúng tôi mới chịu thôi.

Tôi và Tuyền béo vừa nãy đã dốc hết sức, làm như vậy ở vùng cao thế này hết sức nguy hiểm, cảm giác như hít thở bắt đầu trở nên khó khăn. Hai chúng tôi không dám di chuyển nửa bước, liền nằm luôn xuống đất, vất vả thở hồng hộc.

Tôi nằm dưới đất, không ngửi thấy có mùi thối rửa, mặt động này nếu quả thực là địa ngục của Luân Hồi tông thì bọn tôi cứ mau chóng chuẩn bị là hơn, có trời mới biết ở đây còn thứ quái quỷ gì nữa hay không. Nhưng giờ đã sức cùng lực kiệt rồi, nếu trong tình trạng hít thở khó khăn mà tùy tiện đi lại, e phản ứng cao nguyên sẽ rất ghê gớm, vậy là đành phải dùng một tay bật đèn pin soi xung quanh.

Mặt đất bên trong cửa sắt chất đầy xương trắng, có xương người, xương động vật, trên vách tường lỗ chỗ nhiều hang động, to nhỏ khác nhau, hang nhỏ có thể cho những loài động vật nhỏ như chuột xạ đi qua, còn hang to thì đủ cho một con gấu ngựa Tây Tạng chui vào, song vị trí đều rất cao, người thường khó mà leo lên được. Thẳng trên đỉnh đầu tôi cũng có một hang lớn, cửa hang tròn xoe, giống như một cái giếng, có khả năng là hang này thông tới vương cung trên đỉnh núi, kẻ nào mạo phạm vương quyền thì sẽ bị vệ binh ném từ bên trên xuống.

Tôi đang quan sát địa hình, chợt nghe thấy Tuyền béo nằm bên cạnh nói :” Nhất này, cậu xem đây là da gì vậy?”

Tôi ngạc nhiên hỏi :” Da? Da gì? Da của ai?”. Liếc mắt nhìn sang, thấy Tuyền béo đang giật ra một miếng da lông đen sì bên dưới chỗ cậu ta nằm. Tôi đón lấy xem thử, thấy không giống như da gấu ngựa Tây Tạng, cũng không giống da người, có quá nhiều lông, chắc là da của người rừng?

Tiện tay lắc nhẹ, từ trong đồng da lông ấy rơi ra một mảnh xương trông giống xương sọ người, tựa như một nửa chiếc đầu lâu, song mảnh xương dày đến kỳ lạ, không thể có người xương dày như vậy được, đoạn lấy tay miết, cảm giác rất mềm, lại không giống xương lắm. Tôi và Tuyền béo càng nhìn càng thấy kỳ quái, liền soi đèn pin lên, thấy trên mảnh xương có khắc chỉ chít chữ, tuy không phải là loại chữ quái đản kiểu như long cốt thiên thư, song chúng tôi vẫn không thể đọc ra được chữ nào.

Vòm miệng của cái xương sọ này to hơn miệng người thường rất nhiều, tôi xem một lúc lâu, cảm giác đây rất có thể là một chiếc mặt nạ, nhưng sao lại dùng mảnh da còn cả lông của người rừng bọc lại, vút vào trong địa ngục sau cánh cửa sắt này? Điều này thì tôi và Tuyền béo không sao hiểu nổi. Trông túm lông tóc kia có vết tích của bàn tay con người, cũng chẳng rõ có bán được giá hay không.

Chúng tôi thở đều một lúc, thấy góc phòng chuột xạ con chạy loảng quảng mỗi lúc một nhiều, không dám nấn ná lại lâu hơn, bèn tức tốc rời khỏi cái nơi đầy rẫy xương xẩu này. Cánh cửa sắt vốn dĩ không phải dùng để ngăn chặn con Balo, mà là để phòng trường hợp tội phạm rơi từ trên núi xuống không chết sẽ chạy ra khỏi cửa. Mấy cái hang lớn chếch phía trong đỉnh hang mới là chỗ cho loài ác thú kia ra vào, nếu lại có hai con nữa nhảy xuống, thì thật không dễ đối phó chút nào.

Tuyền béo dùng mảnh da lông người rừng gói chiếc mặt nạ kỳ quái lại kẹp vào dưới nách, rồi cùng với tôi lần lượt leo ra khỏi hang động bí mật. Lúc này bên ngoài trắng sáng lơ lửng giữa bầu không, vừa đúng nửa đêm, mặt đất trong miếu Luân Hồi loang lổ vết máu, rải rác tứ chi bị cắn đứt còn thừa lại của thằng A Đông, cảnh tượng thực vô cùng thảm khốc.

Tôi bàn bạc với Tuyền béo, bất kể thế nào thì cũng đã cùng nhau chung đường tới đây, chớ để hấn chết tro xác thể này, nhưng đào hố chôn thì phiền phức quá, thôi thì cứ nhặt những phần còn lại của hấn, đem vút vào trong hang động bí mật vậy.

Hai chúng tôi mỗi người một tay một chân gom nhặt những gì còn lại của A Đông vút vào bên trong cánh cửa sắt đen, sau đó đặt lại pho tượng Phật mắt bạc về chỗ cũ. Thó trộm cái thứ này, chắc chắn sẽ gặp báo ứng, cứ để nó trong ấy thì hơn. Thứ nữa liền đóng cánh cửa sắt, dùng đá và gỗ vụn lấp cho chặt, rồi mới men theo đường cũ trở về.

Trên đường về, Tuyền béo vẫn một mực thở vắn than dài, hết sức thông cảm cho số mệnh bi thảm của A Đông :” Tôi phát hiện ra một chân lý thế này Nhất ạ, anh hùng hảo hán có phải ai cũng có thể làm được đâu. Lời của cậu vẫn có lý thật, càng vào những lúc quyết định, càng phải dám giở các ngón tiểu nhân”.

Tôi nói với Tuyền béo :” Cũng không thể cứ giở trò tiểu nhân mãi được, lão mù có câu nói rất hay, sống ở đời có rất nhiều tai bay vạ gió, giang hồ lắm mối hiểm nguy, song cũng không chỉ toàn sóng gió, nhưng cái chính là khi đối mặt với những mối nguy hiểm tính chất khác nhau, chúng ta phải áp dụng các đối sách khác nhau. Từ xưa cổ nhân đã nói, đánh vào thành trì là hạ sách, đánh vào lòng người mới là thượng sách, về sau chúng ta nên đẩy mạnh công tác tuyên truyền tư tưởng, gắng hóa giải mối thù hằn ngay từ trong tâm lý địch ...”

Chúng tôi vừa đi vừa chuyện phiếm, đang lúc ba hoa không đâu, đột nhiên lại nghe thấy phía sau có tiếng bước chân, dường như có người theo đuôi chúng tôi, tôi bắt đầu cảnh giác, liền lập tức dừng câu chuyện, ngoảnh đầu lại nhìn phía sau. Dải núi rừng tĩnh mịch, dưới ánh trăng soi, in cái bóng đen sì ngả xuống mặt đất, dáng dấp tựa như mặt mũi của con mãnh thú đang há miệng nhe nanh. CƠN GIÓ GIẶN DỮ GẦM VANG TRÊN CAO NGUYÊN HOANG LẠNH, GIÓ ĐÃ NỔI LÊN, CÓ LẼ VỪA NÀY CHỈ LÀ ẢO GIÁC. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Tuy không phát hiện ra điều gì dị thường, song trong lòng tôi vẫn lo nơm nớp, cứ cảm thấy có gì đó không ổn, bèn cùng Tuyền béo rảo nhanh bước chân, vội vàng chạy về chòi gác nơi đoàn thám hiểm ngủ lại qua đêm. Nhân chưa có ai phát giác, chúng tôi liền chui vào trong túi ngủ đánh một giấc say sưa.

Ngay sớm hôm sau, Minh Thúc đã hỏi chúng tôi xem có thấy thằng bố lão A Đông đâu không, tôi và Tuyền béo đều lắc đầu lia lịa, nói không thấy. Tôi bảo chắc thằng A Đông ấy thấy khuôn vác bình dưỡng khí vất vả quá, không chịu nổi cực nhọc đã chuồn về trước rồi.

Tuyền béo giả vờ còn giỏi hơn :” A Đông á? Không phải hấn ở lại Bắc Kinh sao? Sao lại ở đây nhỉ? Bác lăm cẩm rồi à? Hay thiếu oxy? Mau đeo ống dưỡng khí vào đi!”

Minh Thúc đành bảo Peter Hoàng đi tìm xung quanh xem, song cuối cùng vẫn không có kết quả gì, bèn không hỏi lại nữa, dù sao cũng chỉ là thằng lằng xằng, hấn sống hay chết, hoàn toàn chẳng liên quan gì đến đại cuộc.

Hôm đó, tay hướng đạo thông báo với chúng tôi hôm nay không thể đi được, cuối đêm qua, trời nổi gió suốt, xem chừng hôm nay chắc chắn sẽ có mưa lớn. Đoàn chúng ta lại có quá nhiều bò Yak, bò Yak trên cao

nguyên không sợ sói, cũng không sợ gấu ngựa, nhưng lại sợ nhất sấm, dọc đường mà gặp sấm chớp, chắc chắn sẽ chạy loạn cả lên, thôi đành nán lại một ngày, đợi mai hăng xuất phát quay lại Semge zangbo.

Chúng tôi nghĩ, dẫu sao cũng đã biết được vị trí đại khái của khe Kelamer núi Côn Luân, dẫu có tới được đây thì tạm thời cũng chẳng thể đi vào trong núi, bởi đồ đạc và trang thiết bị đều chưa tới, ít nhất cũng phải nửa tháng nữa tất cả mới chuẩn bị xong xuôi được. Và lại từ vùng A Lý đến núi Côn Luân, dường như phải băng qua cả Tây Tạng, đường xá xa xôi, không nhất thiết phải tranh thủ một hai ngày làm gì, thế là cả đoàn nán lại trong di tích thành lũy. Quả nhiên chưa đến trưa, trên trời mây đen đã kéo đến dày đặc, cuối cùng cũng trút mưa xuống.

Đoàn người uống trà bơ trong tòa lữ cở đợi cho mưa ngớt, trời mưa, khí áp càng thấp, A Hương cảm thấy hít thở khó khăn, cứ ở phòng trong ngủ suốt, những người còn lại bàn bạc kế hoạch hành động tiếp theo. Sau đó Tuyền béo kể lại cuộc đời đồ đầu hoành tráng của mình cho bọn Minh Thúc nghe, khiến cả đám người đó đều rung mình khiếp sợ.

Tôi nhân cơ hội đó gọi Thiết bổng Lạt ma và Shirley Dương vào trong buồng đá nơi tôi ngủ, lấy miếng da lông người rừng cùng với chiếc mặt nạ bôi giấy hồ đưa cho hai người họ xem, đồng thời kể vắn tắt câu chuyện tối hôm qua. Song nhắc nhở họ rằng, tốt nhất không nói cho Minh Thúc biết về cái chết của A Đông để khỏi hiểu lầm, lão ta có thể sẽ nghĩ tôi và Tuyền béo lập âm mưu cướp của rồi giết thẳng A Đông, cho nên chớ tự mình chuốc lấy phiền phức làm gì.

Shirley Dương nghe xong hơi bức mình :” Các anh cũng to gan lớn mật thật đấy, tay không tác sát, đêm hôm lại dám vào trong thành cổ bày trò dọa nạt, uống cho anh đã từng làm trung úy mấy năm, thế mà chẳng có chút chín chắn gì hết, nếu xảy ra điều gì bất trắc thật thì biết tính sao?”

Tôi nói với Shirley Dương :” Anh hùng không nhắc chuyện năm xưa, nhớ buổi vàng son ánh nguyệt mờ. Việc tối hôm qua và cả những việc trước kia đều đã trở thành lớp bọt sóng trôi khuất trên dòng sông lịch sử rồi, chúng ta không nên quẩn quanh với cái quá khứ đã tồn tại khách quan ấy nữa. Cô xem mấy cái chữ trên chiếc mặt nạ này xem, có biết chữ nào không? Đây là vật duy nhất có chữ viết trong miếu Luân Hồi đấy, Luân Hồi tông và tín ngưỡng của Ma quốc có rất nhiều điểm tương đồng,nói không chừng lại có thông tin gì có giá trị trong đây cũng nên”.

Shirley Dương bó tay nói :” Anh mồm mép lắm, có lẽ anh không nên đi bộ đội, mà nên làm luật sư, hay chính trị gia gì đó thì hơn”. Nói đoạn, cô đón lấy chiếc mặt nạ xem, rồi lấy làm lạ nói :” Đây là Kinh Thánh viết bằng chữ Bồ Đào Nha”.

Ngoài tinh thông quyết chú Tầm long ra, tôi còn có một sở trường nữa, đó là nếu như người khác hỏi những vấn đề tôi không muốn trả lời, tôi sẽ giả vờ như không nghe thấy. Thế là tôi liền hỏi Shirley Dương :” Cô biết cả tiếng Bồ Đào Nha cơ à? Tôi bảo rồi mà, mấy cái chữ này sao trông lại giống mấy chùm nho thế kia chứ” 2.

Shirley Dương lắc đầu nói :” Chỉ đọc hiểu được một ít thôi, nhưng Kinh Thánh thì tôi thuộc lòng rồi, đây chắc chắn là Kinh Thánh, không thể nhầm được”. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Cộng thêm Lạt ma ở bên cạnh trợ giúp, cuối cùng có thể đoán định, mặt nạ này là một loại hình tượng ma quỷ của Luân Hồi tông. Dùng Kinh Thánh để chế ra chiếc mặt nạ khủng khiếp thế này, e là có liên quan đến việc xung đột tôn giáo ở Tây Tạng trước đây. Da và lông của người rừng trên Himalaya là thứ của báu mà quý tộc Tây Tạng cổ khi xưa yêu thích, nghe nói có tác dụng giữ nhiệt, nếu đem thì thể gói vào bên trong, còn có thể chống mục rữa. Khi các vương tôn quý tộc đi săn, thường thích khoác sau lưng làm áo choàng, có thể giấu mùi người trong gió; còn có thuyết khác nói rằng, loại da còn nguyên lông này có thể gói chặt linh hồn, khiến nó vĩnh viễn không được giải thoát.

Shirley Dương muốn xem trong chiếc mặt nạ chứa đựng huyền cơ gì, bóc từng lớp giấy khô ra, liền phát hiện trên những trang giấy có chép Kinh Thánh này lại có vẽ vô số đường nét ngoằn ngoèo, hóa ra là một tấm bản đồ, có mạch núi đường sông, lại có cả thành lũy lâu tháp, nhưng không biết là bản đồ nơi nào.

Do không có bất kỳ cứ liệu nào khác, chỉ dựa vào địa hình trong bản đồ để suy đoán thì đây có thể là bản đồ của vương triều Tượng Hùng cổ xưa ở vùng đất Đại Bàng, cũng có thể là bản đồ của Phượng Hoàng thần cung ở núi Côn Luân, bởi vương triều Cổ Cách đã diệt vong có mối liên hệ rất chặt chẽ với hai nơi

này, rất có thể họ còn giữ lại thông tin về hai di tích cổ đại ấy. Có một người Tây nào đó đã chộp trộm, chuẩn bị đi tìm kho báu, hoặc giả làm gì đó khác, song chưa kịp mang ra, thì gặp phải tai họa bị ném xuống ngục cho con Balo ăn thịt, còn những trang Kinh Thánh có bản đồ vẽ trộm thì bị bồi thành chiếc mặt nạ ác quỷ, dùng da người rừng bọc lại, cùng ném xuống địa ngục. Song những sự việc cụ thể bên trong, chúng tôi không thể suy đoán được, tóm lại tấm bản đồ với diện mạo thay đổi hoàn toàn này ắt có giá trị nhất định của nó.

Nhân lúc Shirley Dương đang bận phục chế tấm bản đồ, tôi ra ngoài rót cốc trà bơ uống. Trời mưa đã nhỏ hạt đi nhiều, nhưng sấm chớp vẫn đang đùng đùng, tựa hồ còn ử một cơn dông lớn hơn nữa, tối sầm sì như đêm, ngày mai liệu trời có hửng lên hay không cũng chưa biết chắc. Tuyền béo ở buồng ngoài, đang ngồi bên đồng lửa cao hứng phét lác, Minh Thúc, Peter Hoàng, Hàn Thực Na, và cả tay hướng đạo tên Zhaxi, có nghĩa là may mắn, đều há hốc mồm ngồi bên cạnh chăm chú lắng nghe.

Chỉ nghe cậu ta nói văng cả nước bọt :” Tuyền béo tôi đây xé phăng cái bánh tông già trong cổ quan tài lớn thành tám mảnh, đầu đem chôn rìa đường, chân tay lần lượt chôn ở Đông sơn và Tây sơn, còn lại khúc thân, thì đá một phát cho bay xuống sông”.

Tuyền béo nói với Peter Hoàng, chính là cái vị thân vương già gì ấy ở nước cậu, lại đúng lúc đó tới Trung Quốc chúng tôi, khắp đường đầu đầu cũng có đội kèn trống hoan nghênh. Bộ Ngoại giao cứ nằng nặc mời tôi đi gặp ông ấy, mà tôi thì chẳng thích, sợ chỗ ồn ào mà, vậy là đành phải lánh về dưới quê, tìm được căn nhà hung lăm, nghe nói có đến mười bảy người chết trong ấy rồi cơ đấy. Cái tính của Tuyền béo tôi đây là thế, không tin mấy thứ đó, âm trách hung trách tôi đây vẫn ở như thường hết. Đến đêm bắt đầu ngồi đếm lại số mình khí đã mò được từ cái bánh tông già kia, cộp cộp cộp ... vừa ngồi đếm, bác đoán xem thế nào?

Minh Thúc lắc đầu :” Có lần không thế, chú không nói cho chúng tôi, thì sao chúng tôi đoán được? Mà chú rút cuộc vợ được bao nhiêu mình khí?”

Tuyền béo nói :” Thôi khỏi phải nhắc, lại còn mình khí gì nữa, vừa đếm được một nửa, cửa phòng bị đẩy bật ra, bên ngoài cứ sấm nổ đùng đùng ấy, cửa phòng cứ thế tự mở, từ bên ngoài lặn vào một thứ, chính là cái đầu người bị tôi chôn ở rìa sông ấy”.

Bọn Minh Thúc rồi hơi ngồi nghe Tuyền béo phét lác, tuy biết rõ là cậu ta đang nói nhăng nói cuội, nhưng bấy giờ tiếng sấm ngoài trời đang nổ liên hồi, trong tòa lũy cổ hoang phế lại âm u tăm tối, thành thử ai nấy đều căng thẳng sợ hãi.

Tôi thấy buồn cười, nghĩ bụng thằng béo này cũng hay hóm thật, cứ bốc phét đi, tốt nhất là nạt cho Minh Thúc tái phát bệnh tim ra, chúng ta sẽ có cơ không dắt lũ bâu nhâu này đến Kelamer tìm Long đỉnh nữa.

Tôi bước đến bên bình trà, vừa nhắc bát lên định rót, bỗng nghe thấy tiếng hét kinh hãi của con gái, hình như là A Hương, chẳng phải cô bé đang ngủ sao? Tất cả mọi người trong phòng đều đứng bật dậy, ngay cả Thiết bổng Lạt ma và Shirley Dương cũng bước ra.

Mọi người lo A Hương xảy ra chuyện gì, đang định vào xem cô bé thế nào thì thấy A Hương chân đất chạy ra, gục đầu vào lòng Minh Thúc. Lão vội an ủi :” Con ngoan đừng sợ, xảy ra chuyện gì hả con?”

A Hương trợn trừng đôi mắt vô hồn, nhìn mọi người trong phòng một lượt, rồi nói với lão :” Ba ơi, con sợ lắm, con thấy A Đông máu me đầy người, cứ đi lại dật dờ trong căn phòng này mãi”.

Người khác có khi không thấy gì, nhưng tôi, Tuyền béo và mấy người biết A Đông đã chết, đều cảm thấy lạnh ớn sống lưng. Lúc này Thiết bổng Lạt ma bước lên phía trước nói :” Hắn đã thành ‘thân trung ảm’ rồi, phải mau mau làm lễ độ vong, bằng không hắn sẽ hại chết những người sống ở đây”.

Thiết bổng Lạt ma nói ”thân trung ảm” không phải là oan hồn, nhưng lại rất giống oan hồn. Mật tông cho rằng, một người sau khi chết, khoảng thời gian từ đó cho đến khi được đầu thai, trạng thái linh hồn gọi là ”trung ảm”.

Lạt ma hỏi A Hương, hiện giờ có thể nhìn thấy ”thân trung ảm” đang ở đâu không?

A Hương run rẩy giơ ngón tay, mọi người đều lùi lại một bước theo phản xạ, thấy ngón tay cô bé chỉ thẳng vào Thiết bổng Lạt ma. -----

1 Bạt Mạng Tam Lang: tên hiệu của Thạch Tú, một trong 108 vị anh hùng Lương Sơn.

2 Bồ đào trong tiếng Trung nghĩa là quả nho

134. Q.4 - Chương 10: Đôi Mắt Bão Nặng

Lạt ma đột nhiên biến sắc mặt, chỉ kêu lên một tiếng :” Không xong rồi”, liền ngã bật ngửa ra sau. Tôi nhanh tay nhanh mắt, vội đỡ lấy lưng ông, ngoảnh lại nhìn thì đã thấy lạt ma mặt mày vàng vọt, hơi thở thoi thóp, tôi lo tính mạng ông gặp nguy hiểm, liền vội bắt mạch, vừa bắt cổ tay, phát hiện ra mạch tượng của ông lúc ẩn lúc hiện, tựa hồ bất cứ lúc nào cũng có thể về châu Tây thiên cực lạc.

Tôi hoàn toàn không hiểu ”thân trung ảm” là gì, dường như không phải ma quỷ ám vào, nhất thời cũng không biết phải làm thế nào mới được.

Minh Thúc đứng đối diện với chúng tôi nói :” A Đông làm sao lại chết được? Lẽ nào các người mưu sát nó?”. Vừa nói vừa đánh mắt cho tên thủ hạ Peter Hoàng, tỏ ý bảo hắn bảo vệ mình.

Tuyền béo đứng cạnh hiểu lầm, tưởng Minh Thúc bảo Peter Hoàng động thủ, liền rút con dao lính dù ra, phi lên phía trước, định hạ lão. Peter Hoàng cũng rút dao găm lao ra đứng chặn trước mặt Minh Thúc như một tòa tháp sắt.

Trong tòa cổ lũy, nhất thời rất mùi đao kiếm, không khí căng thẳng tựa như có một thùng thuốc nổ khổng lồ, chỉ cần hơi có một tia lửa là sẽ bùng nổ. Hàn Thực Na lo cô con gái nuôi bị thương, vội kéo A Hương ra xa.

Thấy Tuyền béo và Peter Hoàng lăm lăm con dao sắp lao vào nhau, tôi thầm nghĩ nếu động thủ, thì bọn tôi cũng chẳng bị thiệt, đối phương có một lão khom và hai ả đàn bà, cho dù Peter Hoàng có tài cán đến mấy, sức của hắn cũng chỉ là đội viên du kích quen thôi. Tuyền béo xử lý hắn chắc chắn không thành vấn đề, chỉ có điều chớ xảy ra án mạng là được.

Shirley Dương tưởng tôi sẽ khuyên giải, song thấy tôi cứ tưng tưng, như muốn xem trò hay ho, bèn lấy tay đẩy tôi. Tôi giật mình tỉnh ra, chẳng hiểu làm sao, từ đầu chí cuối tôi đều không coi hội Minh Thúc là người bên mình, song giả như có chuyện xảy ra thật, thì cả hai bên cũng đều chẳng có ích lợi gì.

Vậy là tôi đành lên tiếng :” Các đồng chí! Mong các đồng chí bình tĩnh lại một chút, đây chỉ là hiểu lầm thôi, việc gì cũng có thể bình tĩnh bàn bạc trong hòa bình cả mà”. Đoạn tôi liền kể lại việc A Đông vào di tích vương thành ăn cắp tượng Phật mắt bạc, bị tôi và Tuyền béo phát hiện, và cái chết thảm thương của hắn.

Minh Thúc liền xuống nước :” Chú Nhất nói có lý lắm, có việc gì thì cứ bàn với nhau. Thăng ranh A Đông là thăng tham lam ngay đến cả cái lợi nhỏ bằng đầu con ruồi, nó đáng chết từ lâu rồi, chớ vì nó mà làm tổn thương hòa khí ...”. Ngừng vài giây lão lại nói tiếp :” Việc cấp bách trước mắt là vị lạt ma này sắp tịch rồi, mau hỏa táng thi thể ông ta, bằng không chúng ta đều chuốc vạ theo đấy. Tôi đọc trong cuốn cổ kinh kia, có một phần viết về ’thân trung ảm’ đấy”.

Minh Thúc bảo chúng tôi, các cậu không hiểu thăng A Đông này đâu, chớ thấy nó thường làm những việc lén lút, bẻ khóa nạy cửa, song nó nhát hơn thỏ đế, nó có biến thành ma cũng không dám làm khó các vị đâu, nhưng vấn đề là cái ”thân trung ảm” chắc chắn đã bị thứ gì đó ám vào, bởi quá trình trung ảm trong cuốn kinh miêu tả rất khủng khiếp, phải trải qua bảy bảy bốn mươi chín ngày, trong thời gian đó, sẽ nhìn thấy nữ thần màu trắng đầu gấu mình người, tay cầm xác người làm gậy, hoặc bưng một chiếc bát làm bằng sọ người bên trong đựng đầy máu, đại loại thế, tóm lại rất kinh khủng. Thân trung ảm một khi tan ra, sẽ biến thành cái gì ”cầu” ấy, không đốt nó, nó sẽ hại chết người khác.

Về chuyện này thì Minh Thúc cũng chỉ biết qua loa đại khái thôi, tuy lão ta cả ngày giở xem cuốn cổ kinh của Luân Hồi tông ấy, nhưng toàn xem nội dung liên quan đến Bảng tuyên thủy tinh thi, những phần khác thì đều đọc lướt qua, vả lại những đoạn viết về ”thân trung ảm” trong cuốn kinh thư cũng không được tường tận lắm cho cam.

Tôi cúi đầu kiểm tra tình trạng của Thiết bồng Lạt ma, phát hiện trên móng mắt lạt ma dường như hằn lên vài đường huyết quản màu đen, bành mắt ông ra xem, thì thấy đầy những gợn đen, giống như những tia máu đỏ xuất hiện trong mắt khi thiếu ngủ, song tia máu trong mắt của ông lại toàn một màu đen. Quan sát kỹ hơn nữa, phát hiện ra những tia máu đen trong mắt ông đã kéo dài ra cả phần mặt, huyết quản dưới da và các dây thần kinh đều biến thành màu đen kéo dài đến tận cánh tay.

Mọi người thấy tình trạng của lạt ma đều bất giác toát mồ hôi lạnh, thứ gì lại ghê gớm đến thế? Giờ phút này Thiết bồng Lạt ma đã bất tỉnh nhân sự, không thể nói cho chúng tôi biết phải đối phó với tình hình này thế nào.

Lúc này trong đám chúng tôi, hình như chỉ có Shirley Dương là hiểu được một số sự tình của Mật tông, song khi hỏi ra, Shirley Dương cũng không rõ phải cứu lạt ma thế nào. "Thân trung ảm" là bí mật bất truyền của Mật tông, chỉ có một số nhà sư ở Sikkim nắm bắt được sự ảo diệu thực sự bên trong, chỉ e cho dù Thiết bồng Lạt ma thần trí tỉnh táo cũng chưa chắc đã có cách giải quyết.

Lòng tôi như lửa đốt, lẽ nào lại trơ mắt ra nhìn lạt ma chết đi hay sao? Ông vì giúp đỡ chúng tôi nên mới chẳng ngại ngàn dặm xa xôi đến đây, ông mà có gì bất trắc ... thì thà để tôi chết thay ông cho xong.

Shirley Dương khuyên : " Bình tĩnh đã anh Nhất! Có khi A Hương có thể giúp chúng ta đây. Tôi nghĩ có khả năng A Hương có con mắt bản năng, hãy để cô bé xem thử tình hình bên trong của lạt ma, không chừng có thể tìm ra cách giải quyết". Truyện "Ma Thối Đền "

Hai hôm trước, trên đường đi, Thiết bồng Lạt ma có nói với chúng tôi, cô bé A Hương này có " đôi mắt bản năng". Trong Phật giáo Mật tông, các lạt ma cho rằng, đôi mắt có thể phân làm sáu cảnh giới, loại thứ nhất là mắt của người thường, chỉ những người trần mắt thịt, có thị lực bình thường. Loại mắt thứ hai gọi là "bản mục", tức đôi mắt bản năng. Đó là đôi mắt sở hữu trực giác nhạy bén như mắt các loài động vật hoang dã, do không dính phải sự ô nhiễm của thế tục, cho nên phạm vi quan sát rộng hơn rất nhiều so với mắt của loài người, phạm vi này không phải chỉ độ sâu của thị lực, mà là chỉ khả năng có thể nhìn được một vài thứ người thường không nhìn thấy. Thứ đến là "thiên nhãn" có thể nhìn thấy rõ quá khứ và vị lai cho đến nhiều đời nhiều kiếp của chúng sinh. Loại thứ tư gọi là "pháp mục", như mắt của Bồ Tát và A La Hán, có thể nhìn thấu sự việc của hàng trăm kiếp trước sau. Loại thứ năm là "thánh nhãn", có thể nhìn thấu sự việc của hàng triệu kiếp trước sau. Cảnh giới tối cao là " Phật nhãn", vô biên vô tận, có thể nhìn thấu cõi vĩnh hằng vô thủy vô chung.

Tôi nghe Shirley Dương nhắc, mới nhớ ra lúc này có lẽ chỉ có A Hương là chiếc phao cứu sinh duy nhất, bèn lập tức trưng ra bộ mặt hòa nhã thân thiện của chú bộ đội giải phóng, ôn tồn niềm nở nhờ A Hương giúp xem rốt cuộc Thiết bồng Lạt ma thế nào rồi.

A Hương nấp sau Minh Thúc nói : " Cháu chỉ thấy một bóng người đầy máu, trông như anh A Đông, đang bị thứ gì đó màu đen quấn chặt vào với sự phụ lạt ma, chỗ tay phải là chẳng chặt nhất". A Hương cùng lắm cũng chỉ thấy có vậy, hơn nữa nhìn lâu sẽ bị đau đầu, nên không dám nhìn nhiều.

Tôi bĩu môi, thế thì nói làm gì? Thứ gì màu đen? Nói thế thà không nói còn hơn, song lại không thể ép A Hương, đành ngoảnh đầu tìm Shirley Dương bàn cách đối phó. Shirley Dương vén ống tay áo Thiết bồng Lạt ma lên, xem xét tay phải của ông, đoạn nói với tôi : "Ban nãy khi đang xem tằm da còn nguyên cả lông của người rừng, ngón tay lạt ma đã bị một chiếc dằm trong mớ lông tóc đâm phải. Lúc ấy chúng tôi đều không để ý, lẽ nào đây không phải là do ' thân trung ảm' tác quái, mà là tằm da còn cả lông kia có vấn đề?"

Tôi nghe vậy lại càng cảm thấy lạ hơn, bèn ngồi xổm xuống quan sát ngón tay lạt ma, ngón giữa của ông quả nhiên bị rách một lỗ nhỏ, song không chảy máu, bèn vội nói với Tuyền béo : " Mau vào phòng đốt ngay miếng da kia đi, cái thứ ấy quái gở lắm".

Tuyền béo hùng hục chạy vào trong phòng chúng tôi, thoát đã quay trở ra : " Mất rồi, vừa nãy rõ ràng còn ở trong phòng, lẽ nào nó có chân tự chạy đi à? Chỉ còn lại vài sợi lông của người rừng thôi..."

Mọi người nhìn nhau thất sắc, tôi nói với Shirley Dương : " Có khả năng chúng ta nhìn lầm chẳng, đó vốn dĩ không phải là da người rừng Himalaya, mà là da cương thi sau khi đã xảy ra thì biến, nói không chừng là da của cha cố người Bồ Đào Nha kia cũng nên. Có điều nếu đây là lông da của hắc hung thì có thể chúng ta vẫn còn một tia hy vọng cứu sống được lạt ma".

Từ xưa tới nay, bài học đầu tiên mà các Mô kim Hiệu úy phải học là làm thế nào đối phó với cương thi và thi độc. Chúng tôi chưa từng gặp phải cương thi, nhưng trước khi rời Bắc Kinh, tôi và Răng Vàng cùng lão thầy bói mù họ Trần đã chuyện trò hồi lâu trong quán bánh bao. Lão có nói đến rất nhiều sự vật mà tôi hiếm khi nghe thấy, hiếm khi nhìn thấy, ví như một vài công dụng của móng lừa đen ...

Lão mù họ Trần tuy hay khoác lác, nhưng cũng có chuyện không phải là bịa đặt lung tung. Ngày thường thì chẳng thấp hương, đến khi có vụ lại nường cửa chùa, thôi thì đành phải thử xem sao. Mấy cái móng lừa đen của chúng tôi vẫn là do Yên Tử kiếm cho từ hồi còn đổ đầu ở Hắc Phong Khẩu kia. Trong thôn có rất nhiều lừa, bấy giờ cả thầy chuẩn bị được tám chiếc, sau đó cứ dùng cái nào rồi lại vứt đi cái đấy, cũng chẳng bổ sung thêm nữa. Độ từ Vân Nam trở về đã đánh mất bảy chiếc, chỉ còn một cái dự trữ để lại nhà ở Bắc Kinh, lần này cũng may Tuyền béo cầm đi.

Tuyền béo lần mò túi hành lý một hồi, mới tìm ra chiếc móng lừa đen đưa cho tôi. Tôi lấy tay nâng chiếc móng lên hai phát, có tác dụng gì không cũng chẳng rõ, cứ tạm thời thử xem sao đã, nếu không được, thì âu cũng là ý trời.

Tôi đang định động thủ, lại bị Shirley Dương ngăn lại :” Anh định cho người sống ăn móng lừa đen à? Tuyệt đối không thể làm vậy, như vậy sẽ mất mạng đấy, cần phải áp dụng biện pháp y học hiệu quả để chữa trị cho lạt ma mới được”.

Tôi nói :” Tôi đổ cô tìm ra được một tay dân du mục nào trong vòng tám trăm dặm quanh cái di tích Cổ Cách này đây, lại còn đi đâu tìm bác sỹ nữa chứ? Cái cách này của tôi tuy nhà quê, nhưng cũng có lai lịch của nó, vả lại đâu phải nhét hết cả cái móng lừa này vào bụng lạt ma Ake. Trước mắt cứu người là quan trọng, không có thì giờ nói kỹ cho cô biết, nếu như không mau chóng trừ khử thứ da lông của hắc hung đi, không những tính mạng lạt ma không giữ được, mà còn chết nhiều người hơn nữa đấy”.

Câu nói cuối cùng của tôi khiến mọi người đều cảm lạnh, bầu không khí bỗng chốc trở nên căng thẳng, rồi đột nhiên cũng không biết là ai phát hiện ra, hét lớn, bảo mọi người xem khuôn mặt lạt ma. Ngoài tòa cổ lũy hoang phế, mưa đã ngớt từ lâu, song tiếng sấm trầm đục vẫn vang lên đùng đùng, như chưa từng dứt. Đống lửa trong căn buồng đá mãi không có ai bỏ thêm phân trâu khô vào nên đã sắp tắt, ánh lửa lay lắt hắt lên mặt Thiết bồng Lạt ma, mọi người nhìn xuống, ai nấy đều lạnh toát người, cơ thể của lạt ma đã cứng đờ, trên mặt mọc ra một lớp lông đen cực mịn.

Vốn dĩ là một người sống đang yên đang lành, giờ phút này bỗng giống như một cỗ cương thi đang xảy ra thi biến.

Tôi nói với mọi người :” Bình tĩnh! Mới bắt đầu thôi, vẫn kịp cứu. Mọi người mau đốt một đồng lửa nhỏ hơn một chút cho tôi một bát nước sạch, một cọng rơm chừng hai mươi centimet, càng nhanh càng tốt”.

Mình Thúc cũng biết Thiết bồng Lạt ma là nhân vật quan trọng trong chuyến đi này, có ông, vô số vấn đề liên quan đến phong tục tập quán Tây Tạng cổ xưa đều có thể lần ra được hết, lạt ma lại tinh thông y lý Tạng được, được ông giúp đỡ, khi đến Kelamer tìm lạt ma chín tầng trên Long đỉnh, ắt sẽ đỡ tốn công tốn sức hơn nhiều. Xét việc công việc tư, đều không thể không cứu, đoạn liền đẩy Peter Hoàng và Hàn Thực Na vào giúp.

Tôi kiểm tra lại bàn tay phải của lạt ma, tình hình ở chỗ đó nghiêm trọng nhất, sưng phù lên tới cùi chỏ, cái lỗ nhỏ bị rách trên ngón tay đã to bằng hạt đậu, nửa cánh tay đã chuyển thành màu tím đen, dùng tay ấn nhẹ, da thịt giống như bùn nhão, như thể rữa từ trong ra ngoài vậy.

Thấy tình hình lạt ma nguy trong gang tấc, tôi nắm chặt móng lừa đen trong tay, trong lòng thâm suy tính, nếu có thêm vài chiếc nữa thì tốt, một chiếc móng lừa đen quả thực quá ít. Vừa nãy tuy nói với mọi người là vẫn còn kịp cứu lạt ma, song giờ xem ra, một phần mười cũng không chắc chắn, nhưng nếu không làm gì cả, thì chỉ còn biết trông mắt nhìn ông dần dần chết đi...

Tôi đang cân nhắc mặt lợi mặt hại, thậm chí hơi do dự chưa quyết, Shirley Dương đã bước lên vỗ nhẹ vào vai :” Chuẩn bị xong cả rồi, nhưng mà trên cao nguyên Thanh Tạng tìm đâu ra cọng rơm cơ chứ, anh hướng đạo Zhaxi gỡ cái ống hút thuốc của anh ta ra rồi đây, anh xem có dùng được không?”

Tôi đón lấy cái ống hút trên tay Shirley, là chiếc ống hút thuốc lạt bằng đồng, nhỏ dài rỗng ruột, vừa vặn rất hợp dùng. Tôi đưa lạt ma ra cạnh đồng lửa nhỏ mọi người vừa đốt, đổ đi nửa bát nước, rồi đặt phía

dưới tay phải lật ma, sau đó rút dao, cắt ra vài lát mỏng móng lửa đen vừa già vừa dai.

Tuyền béo cũng thấy hoài nghi, nói :” Nhất này, chú lật ma còn chưa tắt thở, cậu thực sự định coi chú ấy là bánh tồng để đối phó đấy à?”

Minh Thúc cũng hỏi :” Móng lửa đen có thể trị bệnh được sao?”

Tôi chép miệng, nói với mấy người đang vây xem xung quanh :” Các đồng chí đừng có lăm mồm nữa được không? Trên đời này vật nọ khắc vật kia, cái lẽ tạo hóa nó vậy. Thiết bồng Lạt ma đương nhiên không phải cương thi, song tình hình của ông hiện giờ chừng như đang bị khí độc của thầy ma ám vào, chỉ có cách đốt móng lửa đen cho phả ra khói đặc, xông vào vết thương mới có thể cứu chữa được. Các người nếu có cách gì khác thì mau mau nói ra, nếu không có thì đừng quấy rầy việc tôi cứu người”.

Shirley Dương, Tuyền béo và bọn Minh Thúc cảm thấy khó hiểu, mấy cái miệng đồng thanh hỏi :” Xông khói á?”

Tôi không tranh luận với họ nữa, trước tiên nhắc trong đồng lửa ra một cục phân trâu khô đang cháy bùng bùng, sau đó đặt mấy lát móng lửa đen lên trên đốt, móng lửa đen gặp lửa, quả nhiên tức khắc bốc lên không ít khói xanh. Nói ra cũng thấy lạ thật, loại khói này không phải màu đen cũng không phải màu trắng, lớn vốn nhẹ nhẹ, khói dần dần bốc lên trong đồng lửa, ngoài một mùi lá cây mục cổ quái, cũng không có mùi vị gì khác lạ, ai nấy đều nước mắt cay xè.

Tôi hươ hươ tay, bảo mọi người lùi lại phía sau mấy bước, đừng vây chặt như thế, để khỏi bị hun hỏng mắt, sau đó ngậm ngón tay giữa của lật ma vào trong bát nước, khiến máu mủ ven vết rách tan ra.

Tôi đột nhiên nghĩ ra, ngón tay giữa của con người thuộc tâm, nếu âm khí từ xác chết ám vào tâm mạch, thì dầu tìm ra móng lửa của Trương Quả Lão trong Bát tiên, sợ cũng không cứu được tính mạng lật ma mất thôi.

Tôi cho thêm một vài lát móng lửa nữa, thấy khói càng lúc càng dày, tôi bèn ngậm ống hút, hút lấy khói đang bốc lên phả vào vết thương trên ngón tay ông. Chưa tới nửa phút, thì thấy vết rách trên ngón tay kia nhỏ ra từng giọt nước, chảy đầy ra cả một bát. Tôi thấy quả nhiên có hiệu quả kỳ diệu, trong lòng mừng rỡ, rồi luôn tiết tấu hô hấp, miệng lập tức nuốt vào một luồng khói lớn, ho sặc sụa, nước mắt nước mũi đầm đìa, lồng ngực cảm thấy hết sức thoải mái, đầu óc quay cuồng xoay chuyển, thế là vội giao ống hút cho Tuyền béo, bảo cậu ta tạm thời thay chân.

Tôi chạy ra cửa nôn thốc nôn tháo, hít thở vài hơi thật sâu không khí sau mưa, lúc ấy mới thấy đỡ hơn phần nào, đợi khi tôi quay vào trong căn buồng đá, ngón tay lật ma đã không còn chảy nước nữa, vết thương dường như có vật gì đó ở bên trong chẹt lại, bật đèn pin soi vào, dưới da hình như có một vật thể màu đen. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Shirley Dương vội tìm cái nhíp, khử trùng qua rồi kẹp lấy vật thể ấy, nhẹ nhàng gấp ra, vừa nhìn thì thấy chính là một cuộn lông tóc kết thành búi, không hiểu vì sao lại chui vào trong đó được. Lại dùng móng lửa đen hun khói, rồi vết thương lại chảy nước, một lúc sau lại lấy bên trong ra được một búi lông tóc rối bời nữa.

Tôi thấy mỗi lần gấp ra được một ít lông đen, lông trên mặt lật ma dường như lại bớt đi được một phần, lạy trời lạy Phật, xem chừng cuối cùng cũng cứu được, chỉ cần mau chóng dọn sạch toàn bộ số lông đen của cương thi trước khi dùng hết nửa chiếc móng lửa đen còn lại, chắc chắn là có thể cứu được lật ma.

Tính mạng của lật ma giữ được rồi, mối lo nơm nớp cuối cùng cũng được thả lỏng, tôi châm một điếu thuốc, vừa hút vừa ngồi nhìn Shirley Dương và mọi người tiếp tục cứu chữa. Lúc này Minh Thúc tranh thủ chạy lại hỏi han, lão muốn tìm hiểu một chút, vì sao khi đối phó với cương thi, móng lửa đen lại có công hiệu kỳ lạ như vậy. Không lâu nữa cả đoàn thám hiểm sẽ tiến vào Kelamer ở núi Côn Luân, chắc nên bổ sung một số móng lửa để phòng những lúc cần thiết, sau khi về Hồng Kông, cũng sẽ đặt ở nhà một trăm cái.

Những điều tôi biết về móng lửa đen, đầu tiên là thông qua những câu chuyện ông nội tôi kể. Bấy giờ ông nội tôi thường xuyên kể chuyện thể này, giả như một chàng trai nọ, hay đi đêm, nửa đường nghỉ lại trong một ngôi miếu cổ hoang tàn không một bóng người, ban đêm ngủ được nửa chừng, thì từ trên trời ngoài kia, có một con cương thi bay vào, loại đó gọi là cương thi bay, cương thi ôm một cô gái, có lẽ đã bắt từ nơi

khác về đem vào miếu định ăn thịt, uống máu. Anh chàng này kiến ngãi dũng vi, nhét móng lửa đen vào mồm cương thi, cương thi toi đời. Chàng trai và cô gái vừa nhìn thấy nhau liền nảy sinh lòng luyến ái, sau đó chuyện gì phải xảy ra thì xảy ra.

Sau này khi đã lớn hơn, tôi chẳng còn hứng thú với những câu chuyện ngổ ngẩn ấy nữa, ông tôi bắt đầu kể cho tôi một số câu chuyện ông đã thực sự trải qua, hoặc là những truyền thuyết dân gian, song ông cũng không biết tường tận lắm về lai lịch của móng lửa đen, chỉ biết đó là thứ đồ nghề chuyên dụng của các Mô kim Hiệu úy làm nghề trộm mộ, có thể đối phó với cương thi trong mả hoang mộ cổ. Cương thi đã có từ lâu, truyền thuyết liên quan rất nhiều, sở dĩ nó có thể bắt được người sống, hoàn toàn là bởi đám lông mịn mọc trên mình, nói theo quan điểm của Shirley, có khả năng đó là một dạng biến đổi xảy ra do vi khuẩn xác chết gặp phải sự kích thích như điện sinh học vậy. Song có đúng vậy không, chúng tôi cũng chẳng thể nào biết, chỉ biết rằng có một số thứ được dùng để khắc chế thi biến, đều có hiệu quả rất tốt, chứ không chỉ riêng thứ này. Truyện "Ma Thối Đèn "

Minh Thúc sực hiểu ra :” À, chú kể như vậy là anh hiểu ngay, cũng giống như Mao sơn thuật dùng gỗ đào, còn Mô kim Hiệu úy các chú thì chơi móng lửa đen, nói theo kiểu lần trước ấy, đúng là giết trâu chọc tiết lợn, mỗi người có mỗi cách khác nhau”.

Tôi nói :” Trí nhớ của bác đúng là không tồi, kỳ thực chúng ta đồng chí mà không đồng đạo. Dù có chí ở việc đồ đầu phát tài, song thủ pháp kỹ thuật sử dụng thì muôn vàn khác biệt, cũng như cái ngón nghề công xác chui lỗ của tổ tiên nhà bác, chẳng phải trước khi ra khỏi nhà lạy con mèo sứ hoa mười ba rìa, lại phải mang theo ba cặp trứng gà rồi mới dám động thủ đó hay sao?”

Trước kia tôi chỉ là hạng ếch ngồi đáy giếng, tưởng là móng lửa đen chỉ có thể đút vào miệng cương thi, thực ra còn nhiều cách dùng khác mà nghe tôi cũng chưa từng nghe tới nữa. Mãi về sau, mới nghe lão mù họ Trần nói cho biết các cách dùng của mấy thứ như móng lửa đen này trong quán bánh bao ở Bắc Kinh.

Tương truyền thời xưa, có một Mô kim Hiệu úy đang hành nghề ở núi Nhạn Đăng. Bỗng trời đổ mưa, sấm chớp ầm ầm, trong núi nứt ra một cái khe, thò vào nhìn, trông hang động như một căn nhà, không ngờ lại là một cổ mộ, dựa theo kinh nghiệm của ông ta, bên trong ắt có của báu. Thế rồi vị Mô kim Hiệu úy ấy ròng dây thừng leo xuống, thấy trong địa cung dưới đất có một cỗ quan tài vô cùng lớn, bật nắp ra nhìn, xác chết nằm bên trong râu trắng dài chấm bụng, dung mạo khôi vĩ, nhìn là biết không phải kẻ tầm thường. Vị Mô kim Hiệu úy này lấy được trong miệng xác chết một viên ngọc, và một thanh kiếm cổ trong quan tài. Đang định xem tiếp, thì bỗng một luồng gió núi thốc tới, quan tài và địa cung bèn biến hết thành tro bụi, chỉ còn sót lại hai chữ Hán cổ "Đại Nghiệp" có thể nhận ra được trên tấm bia đá trong huyệt, từ đó có thể phán đoán, đây có lẽ là mộ cổ thời Tùy.

Mô kim Hiệu úy thấy trong mộ không còn vật gì khác, bèn để thanh kiếm cổ lại, gói viên ngọc đem đi, lúc ra khỏi mộ, gót chân sơ ý giẫm phải một vật cứng, lúc ấy cảm thấy hơi đau, nhưng không lưu ý, sau khi về nhà, dùng nước ấm rửa chân, thì thấy ngoài vết xước có mọc lên bông nước nhỏ, dần cảm thấy vừa ngứa vừa đau, cả bắp chân bắt đầu chuyển sang màu đen thối rữa. Vừa may lúc ấy ông ta lại có một người bạn già đến thăm, người bạn này là y sư, nắm trong tay nhiều phương thuốc bí truyền, thấy vết thương trên chân của vị Mô kim Hiệu úy, liền biết là do lông tóc của xác chết chĩa vào, vội sai người đi tìm *** chó đen, mà chỉ cần loại đã khô mà ngả sang màu trắng, nhưng tìm khắp nơi mà không thấy, đang lúc rối rít tít mù, thì phát hiện trong nhà Mô kim Hiệu úy có một chiếc móng lửa đen. Trong cổ phương có ghi rằng, vật này cũng có công hiệu đối với những thứ tà khí, ma chướng, vậy là ông ta liền đốt cho bốc khói rồi đem hun, sau đó lấy được rất nhiều lông tóc màu trắng tựa như sợi râu ra khỏi vết thương. Từ đó về sau mật phương này mới bắt đầu được các Mô kim Hiệu úy sử dụng.

Tôi kể cho Minh Thúc những điều này, chủ yếu muốn phân tán sự chú ý của mình đi, bởi vì tính mạng của Lạt ma ngàn cân treo sợi tóc khiến áp lực tâm lý của tôi hết sức nặng nề, nếu như móng lửa đen không đủ dùng thì cũng biết phải làm thế nào, những ý nghĩ bi quan như vậy, đến nghĩ tôi cũng chẳng dám nghĩ nữa.

Bấy giờ Shirley Dương dường như phát hiện ra lạt ma có điều gì đó không ổn, vội quay đầu lại gọi tôi :” Anh mau lại đây xem, đây là cái gì?”

135. Q.4 - Chương 11: Tiến Vào Kelamer

Lòng tôi trĩu xuống, vội dập tắt đầu thuốc, chạy qua xem sao. Cái móng lửa đen vừa vắn dùng hết, Shirley Dương đang nhổ một cái gai thịt màu đen trong ngón tay của lạt ma ra, không rõ là vật gì. Da dẻ lạt ma đã trở lại bình thường, song sắt mặt mỗi lúc một xanh xao, thử dò hơi thở của ông, tuy yếu ớt, những vẫn bình ổn, nhưng có giữ được tính mạng hay không thì chưa thể nói chắc được.

Tôi nhặt chiếc gai thịt dưới đất lên xem, phía sau còn có vài cục thịt màu đen bé xíu, đây có lẽ chính là cái dằm đã đâm vào tay lạt ma. Vật này chẳng lạnh, giữ lại ắt không may, liền tiện tay vứt vào trong đồng lửa đốt đi, cả đồng lông tóc đen hôi thối nồng nặc cũng không giữ lại một sợi nào, tất cả đều thiêu hủy sạch.

Cuối cùng, tôi lại gọi A Hương lại, xem trên mình lạt ma còn có chỗ nào bất thường không, xong xuôi hết cả mới yên tâm.

Đêm hôm đó tôi không hề chợp được mắt, ngày hôm sau Thiết bồng Lạt ma mới tỉnh lại, trông ủ dột rã rời, trong một đêm tựa hồ già đi hai chục tuổi, cánh tay phải đã hoàn toàn không thể cử động. Thị lực ông hình như cũng bị ảnh hưởng nặng, cái chính là khí huyết suy kiệt, không nhúc nhích được. Với tình trạng sức khỏe hiện giờ của lạt ma, nếu muốn hồi phục lại, ít nhất cũng phải hơn một năm. Như vậy, ông thực sự không thể tiếp tục tiến vào vùng cao như khe Kelamer trong núi Côn Luân được nữa.

Lạt ma cũng biết đây là ý trời, cho dù có gắng gượng đi, cũng sẽ trở thành gánh nặng cho người khác. Nhưng điều ông lo lắng nhất, chính là việc tìm một người hát sử thi thiên bẩm khác quả thực quá khó, cuối cùng ông đã bàn với tôi, hãy cứ để ông cùng chúng tôi đi tới Kelamer, nhưng ông sẽ không vào núi, mà ở cửa núi đợi chúng tôi quay lại. Ngoài ra trong thời gian chúng tôi chuẩn bị, ông sẽ cố gắng dùng tiếng Hán thuật lại một số nội dung liên quan đến Ma quốc trong trường thi Thế giới Chế định Bảo châu Hùng sư Đại vương cho Shirley Dương nghe. Cũng may Shirley Dương có khả năng nghe qua là không bao giờ quên, chắc chắn nhớ được phần lớn, đến khi tìm tháp ma Ma quốc trong Phượng hoàng thần cung, có lẽ sẽ dùng đến.

Để lạt ma có thể nghỉ thêm vài ngày, tôi bảo Minh Thúc mang theo người của lão ta đến vùng Gazebochinh gần Kelamer trước, trang thiết bị cũng sắp được vận chuyển tới đó. Gần đó là vùng bình nguyên hoang dã và khu không người, có rất nhiều bọn săn trộm. Ngoài việc mua vũ khí đạn dược từ tay chúng ra, đội tiên phong còn có nhiệm vụ tìm hướng dẫn viên thích hợp, thuê cừu vận, tóm lại công tác chuẩn bị còn rất nhiều việc phải làm. Tôi, Tuyền béo và Shirley Dương, đợi sau khi bệnh tình của lạt ma thuyên giảm rồi sẽ lên đường. Cách núi Côn Luân vẫn còn xa, mà đã có một người chết, một người bị thương, điều này như phủ một bóng đen u ám lên con đường phía trước của chúng tôi.

Minh Thúc kiên quyết phản đối, cho rằng nếu hành động thì cùng hành động, không thể chia đôi đường được. Tôi biết lão khom Hồng Kông này chắc chắn sợ chúng tôi bỏ rơi lão để làm một mình, song nói thế nào lão cũng không chịu nghe, đành phải đẩy Tuyền béo đi cùng hội của lão, coi như làm con tin, lúc ấy lão khom mới yên tâm.

Tôi sợ Tuyền béo không chịu, đành gạt cậu ta, bảo phái cậu ta đi làm trưởng quan liên lạc, bốn người bọn Minh Thúc sẽ do cậu ta chỉ huy, Tuyền béo vừa nghe thấy được làm lãnh đạo, liền mừng ra mặt đồng ý ngay. Kiến thức của Minh Thúc về hàng hải rất rộng, song vào núi đổ đầu, cần vật tư gì, cần hướng đạo ra làm sao thì lão ta chẳng biết mô tê gì, Peter Hoàng tuy có tham gia chiến tranh du kích trong rừng mấy năm, song hẳn căn bản không hiểu đổ đầu nghĩa là gì, mà từ trước đến giờ cũng chưa đến Đại lục, cho nên đám người họ đương nhiên sẽ đều nghe theo Tuyền béo hết.

Trước khi dẫn bọn Minh Thúc xuất phát, Tuyền béo nắm chặt bàn tay tôi nói: "Nhất này, tình bạn giữa tôi và cậu lâu nay đã chẳng thể nào đo đếm được, chỉ biết nó cao hơn núi, sâu hơn biển. Lần này tôi dẫn bộ đội vào khai phá căn cứ địa mới trước, lâu ngày nàng dâu cũng trở thành mẹ chồng, chức vụ phó tư lệnh của béo tôi đây cuối cùng cũng được về đúng chỗ, song lại không nỡ chia tay các cậu, trong lòng không biết là nên vui hay nên buồn, tóm lại cảm xúc phức tạp, quả thực không biết nói gì hơn."

Tôi nói với Tuyền béo: "Nếu quả thực không biết nói gì hơn, thì có sao mà... mẹ kiếp nói lảm thế? Đoàn chúng ta trước giờ quan quân bình đẳng, cậu đừng diễn cái bộ quan cách với hội Minh Thúc, đương nhiên lão khom Hồng Kông ấy mà dám giở trò thì cậu cũng không cần khách sáo làm gì!" Sau khi dặn dò một hồi, chúng tôi mới tiến hợ lên đường.

Đợi đến khi Thiết bổng Lạt ma có thể cử động, đầu tiên sẽ phải làm pháp sự độ vong cho A Đông, sau đó tôi và Shirley Dương sẽ cùng ông cưỡi bò Yak đi từ từ đến Semge zangbo đáp xe ô tô.

Dọc đường Thiết bổng Lạt ma không ngừng kể cho Shirley Dương những bài sử ca về đền Ma quốc, Shirley Dương vừa nghe vừa ghi chép vào sổ, đi như vậy nên chúng tôi đến Gazebochinh muộn hơn hội Tuyền béo hai mươi ngày. Tuyền béo và Minh Thúc ngóng đợi đã lâu, thấy cuối cùng chúng tôi cũng đến, lập tức sắp xếp cho chúng tôi nghỉ ngơi ăn cơm.

Chúng tôi tá túc trong một ngôi nhà dân du mục. Trước khi ăn cơm tối, Minh Thúc báo cho chúng tôi tình hình chuẩn bị đến đâu. Trong số dân du mục ở đây có một người đàn ông tên là Xư-chê, chưa đến bốn mươi, một người đàn ông Khang Ba điển hình, rất thông minh nhanh nhẹn, tên của anh ta có nghĩa là "Mồng Một". Bọn Minh Thúc thuê Xư-chê làm hướng đạo, bởi anh ta là người duy nhất trong vùng từng vào Kelamer. Ngoài ra còn có mười lăm con bò Yak, sáu con ngựa, và năm người cưỡi vượn.

Từ Gazebochinh tiến vào Kelamer, phải đi băng qua vùng bình nguyên hoang dã có rất nhiều khe hẻm, điều kiện giao thông kém, gần đó chỉ có một chiếc xe tải kiểu cũ, truyền động hai bánh, lái vào rồi thì dừng hòng ra được. Dải bình nguyên hoang dã kia ngay đến cả bọn săn trộm cũng không muốn tới, cho nên muốn thò một đồng vật tư lớn như vậy vào, chỉ còn cách dùng bò Yak mà thôi. Trang thiết bị vận chuyển từ Bắc Kinh đến đều ra Răng Vàng đặt mua theo lời dặn dò của Shirley Dương, nay đã chuẩn bị xong xuôi, bất cứ lúc nào cũng có thể xuất phát.

Tôi hỏi Minh Thúc vũ khí thì thế nào, chúng ta không thể chỉ mang theo mỗi hai cây súng Remington với hơn bảy mươi viên đạn được, vào núi Côn Luân cơ mà, dã thú ở đó nhiều lắm.

Minh Thúc dẫn tôi và Shirley Dương ra phía sau căn lều nhà người dân du mục, Tuyền béo và Peter Hoàng đang ở bên trong kiểm tra súng ống, ngắn dài có cả. Súng lục thì kiểu loại tương đối đồng nhất, đều là của bọn săn trộm đánh hàng từ khu vực Đông Nam Á sang, có khả năng là đồ của quân đội Mỹ sót lại. Súng lục bán tự động M1911 của Mỹ, kiểu dáng hơi cũ, song đường kính nòng súng đủ lớn, sử dụng loại đạn 45 ACP, tính năng ổn định, có thể coi là kinh điển trong kinh điển của súng lục quân dụng dùng trong quân đội Mỹ, một kiệt tác của John Browning, là loại vũ khí phòng thân tuyệt đối hữu hiệu. Truyện "Ma Thối Đền "

Súng trường thì hơi kém hơn, chỉ có hai cây súng thể thao nòng nhỏ kiểu dáng khác nhau, không có cái nào cầm sướng tay, nhưng cộng thêm hai khẩu Remington thì cũng đủ dùng, suy cho cùng chỉ là đi đồ đạc thôi, không phải đi đánh trận.

Tôi lại xem tiếp các trang thiết bị khác, quả thực đều đã đủ cả, không những có quần áo Allison của đoàn leo núi Mỹ, thậm chí ngay cả thiết bị lặn cũng đã được đưa đến. Hệ thống nước ngầm do tuyết tan dưới chân núi Côn Luân hình thành rất chằng chịt phức tạp, những thứ này chuẩn bị trước vẫn hơn, cái quan trọng nhất vẫn là những khí giới truyền thống như móng lừa đen, gạo nếp, thảm âm thảo... , cái gì không mua được trên thị trường thì đều được đặt làm cả, có những thứ này, thấy tự tin hơn nhiều.

Tôi để lại một ít tiền, nhờ dân bản địa chăm sóc cho Lạt ma, đợi sau khi chúng tôi ra khỏi Kelamer, sẽ đón ông đi. Nếu sau hai tháng vẫn không thấy quay lại, thì nhờ họ đưa Lạt ma về chùa nào đó gần đây để dưỡng bệnh. Dân Tây Tạng có đức tin hết sức kiên thành, cho dù tôi không nhờ vả, họ cũng sẽ chăm sóc tốt cho Lạt ma.

Tôi thấy mọi thứ đã được chuẩn bị xong xuôi, bèn quyết định sớm mai lên đường.

Đêm hôm ấy, Minh Thúc mời mọi người tập trung ăn cơm, nơi đây nằm ở giao điểm giữa ba vùng Thanh Hải, Tây Tạng, Tân Cương, nét văn hóa ẩm thực cũng hòa trộn đặc điểm của ba vùng. Bữa tối của chúng tôi hết sức thịnh soạn, lưỡi bò Yak trộn ngưu, trùng thảo xào thịt, bánh bao Tây Tạng, phở nhồi, lòng nhồi, cơm rượu sữa bò, sườn cừu nướng, gân dê xào nhân sâm, tsamba bơ, ai nấy đều uống rất nhiều rượu ủ từ men lúa mì Thanh Khoa.

Minh Thúc uống hơi lâng lâng, nói mấy câu không ăn nhập gì, lại còn nói là hy vọng đây không phải bữa tối cuối cùng. Nghe lão nói thế, cả đoàn đều mất hứng, ăn nhanh cho xong bữa rồi về đi ngủ.

Sáng sớm hôm sau, chúng tôi bèn từ biệt Thiết bổng Lạt ma, chuẩn bị tập hợp xuất phát. Thiết bổng Lạt ma quàng lên vai tôi một dải khăn hatha: "Bồ Tát phù hộ, mong mọi người trên đường tới Phụng hoàng

thần cung may mắn bằng ăn.” Tôi ôm chặt lấy lát ma, định nói gì với ông, song trong lòng xúc động vô cùng, không thốt lên được lời nào.

Đoàn người lừa lũ bò ngựa đi về hướng Tây Bắc. Vùng cao nguyên phía Bắc Tây Tạng ở sâu trong lục địa, khí hậu lạnh khô, nhiệt độ và lượng mưa biến đổi theo đồ thị hình sin, mùa đông lạnh mà dài, mùa hè mát mà ngắn. Thời tiết lúc này đã cuối hè, là thời điểm nhiệt độ không ổn định nhất trong năm.

Bình nguyên hoang vu này chính là vùng heo hút không người được gọi là ”Chiho”, tuy không có con người sinh sống, nhưng sinh vật sống hoang dã trong tự nhiên thì khá nhiều, chim thú từng đàn, thú hoang chốc chốc lại xuất hiện rồi biến mất tăm, ngọn núi đằng xa trải dài tít tắp. Phía sau núi nối liền với bầu trời xanh ngắt, còn phía trước núi là một khoảng trắng xóa, song vì khoảng cách quá xa, nên nhìn không rõ là tuyết, hay là những đám mây đùn lại phía chân trời, chỉ cảm giác nơi đây không gian ngợp mắt, toát ra một vẻ thần bí khó hình dung được.

Đi được năm ngày, thì hết khu vực hoang nguyên, đương nhiên, vùng núi sắp sửa tiến vào còn hoang vu heo hút hơn cả vùng hoang nguyên chúng tôi vừa vượt qua. Trước cửa núi có một cái hồ, trong hồ có rất nhiều chim nước cổ đen, không có người kinh động mà chúng bỗng kết thành một bầy lớn bay về phương Nam. Lũ chim này không phải loài chim di cư theo mùa, chúng rời khỏi hồ, có thể do tuyết lở trong núi khiến chúng kinh hãi; còn một nguyên nhân nữa, có thể là dấu hiệu trước của một đợt rét ẩm sắp đến. Có tay cầm vạn mê tín nói rằng đây là tín hiệu không mấy tốt lành, khuyên chúng tôi quay lại, song chúng tôi đã quyết ý đi, không gì lay chuyển được.

Tôi và anh hướng đạo Xư-chê bàn bạc với nhau một chút, nơi đây so với mực nước biển đã rất cao, nếu tiếp tục leo lên núi, trong đoàn sẽ có người không thể chịu được. Trong núi này, sông băng cổ nhiều không đếm xuể, tuyết lại tích tụ một lượng lớn, đi trong sơn cốc rất dễ khiến gây ra tuyết lở, song anh Xư-chê từ nhỏ đã theo sư thầy vào núi Kelamer hái thuốc, hết sức thông thạo vùng này, biết rõ ở chỗ nào là đất trũng, hồ sâu, có thể đi qua an toàn, bèn bảo mọi người tạm thời ở cửa núi nghỉ ngơi một lát, hai mươi phút sau sẽ dẫn đoàn đi vào ”Tàng cốt câu” 1.

Dọc đường Shirley Dương chỉ chăm chú chỉnh lý lại tư liệu truyền miệng của Thiết bổng Lạt ma, đồng thời tranh thủ phục chế tám bản đồ Kinh Thánh của cha cố Bồ Đào Nha, cuối cùng cũng tìm ra được một ít manh mối. Lúc này nghe nói bước tiếp theo sẽ đi qua ”Tàng cốt câu” gì đó, cô liền hỏi anh Xư-chê, nơi ấy vì sao lại có tên là ”Tàng cốt câu”? Cát giấu xương cốt của ai? Mạch núi này gọi là Kelamer, có nghĩa là gì?

Anh Xư-chê nói: ”Tàng cốt câu có xương người hay không thì không rõ. Sở dĩ gọi như thế bởi đó là nơi muông thú tự sát, hàng năm đều có vô số dê vàng, bò rừng, gấu ngựa Tây Tạng chạy tới đó tự sát. Xương thú hoang chất đầy đầy khe. Người cam đảm lắm cũng không dám tới đó ban đêm. Còn tên Kelamer, có nghĩa là biển tai họa, còn vì sao lại đặt cho nơi ấy cái tên không may mắn như vậy, thì dấu là người du mục có chòm râu dài nhất chẳng nữa, cũng không thể biết đâu.”

Tôi và Shirley Dương nhìn nhau, đều định tìm câu trả lời từ nét mặt đối phương, song cô nàng cũng giống tôi, chẳng thể nào tưởng tượng ra chân tướng ẩn chứa sau câu chuyện cổ xưa này. Hiện tượng động vật hoang dã kéo bầy kéo lũ tự sát tập thể cũng có ở nhiều nơi trên thế giới, nhiều nhất là sinh vật dưới biển, song xưa nay dường như chưa từng nghe thấy có chuyện đủ các loại động vật kéo đến một nơi cùng tự sát. Vả lại ở nơi đất Tạng sừng bãi núi cao hồ rộng này, sao lại lấy cái tên không hề may mắn ”vùng biển tai họa” để đặt tên cho vùng núi này cơ chứ? Những điều này quả thực có đôi chút khó hiểu.

Anh Xư-chê giải thích, truyền thuyết Tàng cốt câu đã được bô lão của bao nhiêu đời trước kể lại, mỗi khi mặt trăng tròn như cái chậu, các loài thú hoang trong núi sẽ ngược nhìn mặt trăng và nhảy từ trên cao xuống xuống khe núi ngã chết, lấy cái chết của chúng để làm người đi cơn thịnh nộ của thần linh; còn có truyền thuyết khác kể thế này, phàm là những con vật nhảy xuống khe sâu mà chết, đều có thể thoát khỏi vòng súc sinh, đầu thai làm người. Truyền ”Ma Thối Đèn ”

Song cho đến nay, những người còn sống vẫn chưa ai thấy có con thú hoang nào nhảy xuống khe cả, cũng chẳng rõ truyền thuyết xa xưa kia là thật hay giả, những ở Tàng cốt câu vẫn còn có thể thấy vô số xương cổ thú hoang, đến đêm sẽ có lửa ma trời lập lòe, hơn nữa địa hình nơi đây cũng khá phức tạp, nối liền với dòng sông băng cổ xưa ở Thần loa câu. Chỗ bốn ngọn núi tuyết vây quanh mà các vị muốn tìm, chính là ở

sông băng trong Thần loa câu, tới đó, ước chừng phải đi hơn năm ngày đường nữa.

Địa hình Thần loa câu phức tạp hiểm thấy, miền cao nguyên phía Bắc Tây Tạng này đất rộng người thưa, môi trường sống khắc nghiệt, các cùng lân cận quanh khu vực Kelamer dường như đều là khu vực không người ở, phần lớn hiểm thấy dấu chân con người đặt tới. Bản thân anh Xư-chê cũng mới chỉ đi qua Thần loa câu hái thuốc, còn như vào sâu hơn nữa thì cũng chưa từng. Kelamer có nhiều núi tuyết và sông băng cổ, song có bốn ngọn núi tuyết vây quanh thì chỉ có sông băng ở Thần loa câu, việc mà anh Xư-chê có thể làm, cũng chỉ là dẫn chúng tôi tới chỗ ấy mà thôi.

Đoàn thám hiểm nghỉ độ nửa tiếng ở cửa núi, sau đó tiếp tục hành trình. Những người thể lực kém, hô hấp khó khăn đều cười trên lưng ngựa, anh Xư-chê đeo lại súng săn và dao găm Tây Tạng, rồi rút ra một túi da đựng đầy rượu Thanh Khoa, tu ừng ực mấy ngụm, sau đó vung roi da lên trời phát liên ba phát, để báo với sơn thần, đoạn nói với mọi người: "Muốn vào Tàng cốt câu, phải vượt qua dốc Cả-chinh trước đã, đi thôi!" Nói đoạn, một tay lắc ống chuyển kinh, một tay quất roi da, đi tiên phong dẫn đường vào núi.

Đoàn người ngựa còn lại đi phía sau anh, rẽ nganh quẹo phải một hồi, cuối cùng cũng đã tới dốc Cả-chinh, địa danh tuy có chữ dốc, song đem so với những núi cao vách đá cheo leo thì cũng không hề thua kém là bao. Nơi đây mây mù giăng kín, đám đàn ông Khanh Ba bọn anh Xư-chê không thấy làm sao, nhưng Minh Thúc thì dường như không thể chịu đựng được nữa. Trước kia, những người ở nội địa đi lên đây, không thích ứng được với phản ứng cao nguyên, ở trên này quá sáu mươi ngày là chết, bởi khí áp nơi đây khiến quả tim dần dần to ra, sau một thời gian dài sẽ vượt qua ngưỡng chịu đựng của cơ thể, về sau tuy có thể thông qua các liệu pháp y học giảm nhẹ tình trạng này, nhưng vẫn rất nguy hiểm.

Trước đó, tôi cứ thấy là lạ, theo lý mà nói thì hạng người như lão Minh, tiền đã quá đủ tiêu, sao lại nỗ lực cái thân già vào núi Côn Luân, cố sống cố chết tìm cho ra cái Băng xuyên thủy tinh thì kia. Sau hỏi Hàn Thục Na mới biết, hóa ra sản nghiệp hiện nay của lão này chỉ còn lại ngôi nhà ở Bắc Kinh và mấy món đồ cổ kia thôi, gia tài đã bị hai thằng quý tử ở Hồng Kông chơi bạc thua sạch rồi, lại còn ôm về một món nợ rõ lớn nữa. Lão muốn nhân lúc chân tay còn hoạt bát, làm thêm một vụ lớn, bằng không sau này châu trời, hai thằng con trai và cô con gái nuôi của lão chắc phải ăn cá gỗ mất. Sau khi biết chuyện này, tôi cũng có đôi phần thông cảm với lão.

Tôi lo tiếp tục đi lên cao nữa, có khi xảy ra sự chẳng lành với Minh Thúc và A Hương, liền chạy đuổi theo anh Xư-chê phía trước, hỏi xem phải đi bao xa nữa mới tới Tàng cốt câu.

Anh Xư-chê đột nhiên dừng bước, vẫy tôi, chỉ xéo xuống phía dưới, ra hiệu bảo tôi qua đó xem xem. Tôi nhìn theo hướng anh chỉ, đúng lúc đó một làn gió núi thổi bạt đi những đụn mây đang phủ xung quanh, bên dưới lộ ra một cái khe sâu hút, từ trên cao nhìn xuống chỉ thấy một màn sương mênh mông, trải dài vô tận. Chưa nói việc từ trên này nhảy xuống, chỉ nhìn thôi, đã có cảm giác khiếp hãi, nếu mây mù trên đỉnh núi dày hơn nữa, người không am thuộc địa hình nơi đây chắc chắn sẽ tiếp tục đi về phía trước, rồi hăng chân ngã xuống khe sâu phía dưới kia tan xương nát thịt.

P phía dưới chính là Tàng cốt câu, vị trí chúng tôi đang đứng là nơi vô số thú hoang nhảy xuống tự tử trong truyền thuyết, người bản địa gọi là Yểm thú đài.

Anh Xư-chê đưa túi da đựng rượu Thanh Khoa cho tôi, bảo tôi uống lấy vài ngụm, xua cái rét của gió núi đi, đoạn nói với tôi: "Từ giờ tôi gọi chú là Tu-chí được không, tu-chí trong tiếng Tạng có nghĩa là Kim Cang dũng cảm, chỉ có những dũng sĩ chân chính mới dám đứng trên Yểm thú đài nhìn xuống Tàng cốt câu. Chú em Tu-chí này, chú cừ lắm đấy!"

Tôi uống hai hụm rượu, há miệng cười với anh Xư-chê, nghĩ bụng ông anh chưa biết thôi, vừa nhìn xuống dưới kia, bụng dạ thằng em đây đã lộn tùng phèo lên rồi. Bây giờ phải đi đường vòng xuống dưới, vẫn có thể ra khỏi Tàng cốt câu trước khi trời tối. Chúng tôi đang định xua đàn bò Yak, thì gió lại nổi lên, những đám mây dày hơn trên đỉnh đầu từ từ dạt ra, một ngọn núi tuyết sừng sững cao ngất xuất hiện giữa biển mây bát ngát. Ngọn núi tuyết màu bạc như ở trên trời này, gần tới mức cơ hồ có thể chạm tay được, chẳng trách người dân bản địa nói rằng: "Lên tới dốc Cả-chinh, vươn tay tóm trời cao."

Anh Xư-chê và năm người cưỡi vượn đều đã nhìn quen, còn đám người từ nội địa đến ít khi thấy núi tuyết chúng tôi thì đều đứng ngây ra nhìn, bồi hồi một lúc, cho tới mãi khi dải mây khác trôi tới che khuất ngọn núi tuyết mới dùng dằng bước đi, vừa đi vừa ngoái cổ lại nhìn.

Đứng trước lối vào Tàng cốt câu, tôi xem lại đồng hồ. Do tính toán tốc độ đi không chuẩn, nên giờ không kịp băng qua khe sâu này trước khi trời tối. Xem chừng chỉ còn cách dựng trại qua đêm ở ngoài khe, đợi sáng sớm hôm sau hăng khởi hành.

Song lối vào Tàng cốt câu cũng cao trên bốn nghìn năm trăm mét so với mặt nước biển, ban này khi qua dốc Cẩ-chinh, một số người thể lực kém đã có phản ứng cao nguyên rất mạnh, uống thuốc rồi mà cũng không đỡ hơn là bao, buộc phải tìm nơi nào đó thấp hơn để họ nghỉ một đêm, nên chỉ còn cách tiến vào Tàng cốt câu thôi.

Anh Xư-chê nói, những chuyện kiểu như ở đây có thú hoang tự sát hay có ma đều là truyền thuyết từ xa xưa rồi, nói thực tôi cũng không tin, nhưng chúng ta tiến vào khe này khi trời tối thì vẫn nguy hiểm đấy. Nơi đây tuy không lo tuyết lở, song trên vách núi hai bên đều có những tảng đá lỏng lẻo, dù chỉ một viên nhỏ rơi xuống, trên đầu có đội nồi sắt cũng sẽ bị xuyên thủng, đó là một chuyện; thứ hai là trong đầu từng có hàng ngàn hàng vạn dã thú chết đi, xương trắng chồng chất, lân tinh lập lòe, bò Yak và ngựa để bị kinh sợ. Cái giống bò Yak này, tuy thường ngày trông có vẻ thật thà đôn hậu, song chúng mà điên lên, ở nơi chật hẹp như Tàng cốt câu này, cả bọn sẽ bị chúng giẫm chết hết đó.

Tôi trông nhà Minh Thúc ba người nằm sắp trên lưng ngựa, cảm thấy hơi khó xử, cuối cùng vẫn là Shirley Dương nghĩ ra được một giải pháp dung hòa, để cho bò Yak ở phía trước, người ngựa ở phía sau. Trong Tàng cốt câu có không ít cây khô, dựng trại phía sau cây sẽ bớt nguy hiểm, sau đó mấy người lại thảo luận tiếp một số chi tiết khác, cuối cùng quyết định tiến vào khe sâu dựng trại.

Sau khi tiến vào Tàng cốt câu cao chưa đến ba nghìn mét so với mặt nước biển, những người hô hấp khó khăn cuối cùng cũng có cơ hội thở đều. Ở đây sở dĩ gọi là "khe" chứ không phải "thung lũng" là bởi địa hình quá chật hẹp, hai bên đều là vách núi thẳng đứng như dùng dao dùng rìu cắt phạt, ngẩng đầu ngược nhìn lên trên, chỉ thấy bầu trời như một sợi chỉ dài. Trong khi núi, đầu đầu cũng thấy cỏ mọc tùm lum, đá nhô lồm chồm, xem trong đó quả nhiên có vô số xương tàn, đa số là sừng trâu và sừng dê, những thứ này đầu trăm ngàn năm cũng không thể mục được.

Nghe nói môi trường bên Thần loa câu thông với nơi này lại hoàn toàn không giống ở đây. Ở đó rừng nguyên sinh rậm rạp, thực vật quý hiếm sinh sôi, đặc biệt trong núi có rất nhiều cây thuốc, cho nên còn có một cái tên là Dược Sơn.

Đi chừng một phần tư quãng đường, màn đêm bắt đầu buông xuống, nhưng chúng tôi vẫn chưa tìm ra nơi thích hợp để dựng trại, lũ bò Yak đã bắt đầu bực bội. Để an toàn, chúng tôi đành tìm đến nơi có mấy cây khô tập trung gần đấy rồi dừng lại dựng lều, đun nước nấu cơm.

Mọi người ngồi quay bên đồng lửa ăn cơm nhắm rượu. Anh Xư-chê hứng chí kể cho cả đoàn nghe một câu chuyện dân gian Tây Tạng. Tôi ăn vội vài miếng, rồi rời khỏi chỗ lửa trại, một mình ngồi ở gốc cây cách đấy không xa hút thuốc.

Hút chưa được hai hơi, đã bị Shirley Dương tới giật và giẫm tắt: "Hút thuốc trên cao nguyên rất nguy hiểm đến sức khỏe, không cho hút nữa. Tôi có việc cần tìm anh bàn bạc đây!"

Tôi vốn định nói với Shirley Dương là sao cô cứ cướp giật y như bọn phát xít vậy, nhưng liền dập tắt ý nghĩ đó, bởi từ khi tiến vào Tàng cốt câu, tôi có một cảm giác rất kỳ lạ. Nhất định Shirley Dương cũng thấy có vết tích nào đó bất bình thường, cho nên mới tới tìm tôi bàn bạc. Việc này can hệ đến sự an toàn và tính mạng của mọi người, tốt nhất là không đùa cợt, nói vào việc chính quan trọng hơn. Truyện "Ma Thối Đèn"

Quả nhiên Shirley Dương đến tìm tôi vì việc này. Chính là số lượng lớn hài cốt của thú hoang trong khe sâu khiến cô chú ý. Những chiếc sừng trâu, sừng dê cho đến xương sọ gấu vỡ vụn, trông ra niên đại cách nay gần nhất cũng đến hai ba trăm năm, nếu quả đúng như trong truyền thuyết, vậy thì vì sao những năm gần đây không còn có thú hoang nhảy xuống khe này tự sát nữa.

Tôi ngẫm nghĩ một lúc rồi mới nói, truyền thuyết từ thời xưa, có thể chỉ giữ được cái bóng của chân tướng thôi, không thể coi là việc có thật được. Những con thú hoang nhảy trên vách xuống tìm cái chết, có thể đã bị bầy sói bao vây, cũng có thể vì bị một yếu tố tự nhiên nào đó cám dỗ. Những việc đó tuy không thể lý giải, song quả thực là có tồn tại trên thế giới này, có điều tôi nghĩ chắc nó không xảy ra ở đây.

Nửa cuốn tàn thư ông nội tôi để lại cho tôi là sách do một cao thủ Mô kim cuối đời Thanh viết ra, bên trong cũng lại có đoạn nhắc tới bố cục kết cấu của lầu ma chín tầng ở Tây Tạng. Có lẽ trong những năm tháng trước đây, cũng từng có Mô kim Hiệu úy đổ đầu lầu ma chín tầng rồi. Loại mộ táng dưới hình thức tháp ma này, chắc chắn sẽ có hai rãnh tuần táng hình con rồng có quy mô như nhau. Tầng cốt câu mà chúng ta đang ở bên trong đây có lẽ chính là một trong hai rãnh đó, dư nghiệt Luân Hồi tông của Ma quốc, có thể từng là nơi diễn ra những lễ tế bí mật hiểm người biết đến.

Tôi đá nửa khúc cây khô có hình đầu người mặt quỷ ba mắt hết sức mờ nhạt ở cạnh chân. Ít nhất nó cũng là thứ có mấy trăm năm tuổi, sắp phong hóa hết rồi. Từ lúc vào Tầng cốt câu, tôi đã thấy mấy chỗ có ký hiệu totem kiểu thế này, đây có thể coi là tin vui đối với chúng tôi, chứng tỏ khoảng cách từ chỗ chúng tôi hạ trại cho tới Phượng hoàng thần cung đã không còn xa nữa.

Tôi đang cùng Shirley Dương tìm hiểm bố cục của rãnh cúng tế này và vị trí cầu tháp ma, bỗng có tiếng hô thất thanh của đám người đang ngồi vây bên đồng lửa vọng đến, nghe có vẻ hết sức hoảng hốt và hỗn loạn. Tôi vội quay đầu lại nhìn, cảnh tượng trước mắt thật khiến người ta không dám tin là thật, trong ánh trăng mờ ảo, một con gấu ngựa Tây Tạng thân hình to lớn vô cùng, đang nhe răng giơ vuốt nhảy từ độ cao hơn nghìn mét xuống. -----

1 Tức "khe hẻm giấu xương cốt"

136. Q.4 - Chương 12: Hoảng Hốt

Gấu ngựa Tây Tạng có hơi khác so với gấu thường, so mặt mũi chúng có đôi phần giống mặt ngựa, nhìn rất xấu xí hung dữ, nên mới có tên gọi như vậy. Con gấu ngựa rơi từ phía trên đỉnh đầu chúng tôi xuống đang khua khoắng móng vuốt dưới ánh trăng, lộn nhào đụng vào tảng đá nhô ra trên vách núi.

Tầng cốt câu vốn là một khe nứt ra từ dốc Cẩn-chinh, vách núi hai bên chật hẹp lại dốc đứng, khiến con gấu ngựa đụng vào tảng đá bên này bị hất chệch đi, văng xuống lùm cây gai cằn cỗi mọc trên vách núi bên kia. Sức rơi của vật nặng nghìn cân mạnh phải biết, lập tức khiến bụi cây khô gãy gục, con gấu bị cành cây chọc thủng một lỗ lớn ở bụng, còn chưa rơi xuống đất mà ruột đã lòi ra, ục ịch lăn tiếp, cuốn theo không ít đá vụn và cành khô.

Người ngồi phía dưới đều ngậy ra kinh hãi, quên mất phải né tránh.

Trong khoảnh khắc đứng tim ấy, may có người chột hét lớn: "Mau nấp ra phía sau! Áp sát lưng vào vách núi, chớ cử động!" Tuyên béo, Xư-chê và Peter Hoàng mới giật mình nhớ ra, vội kéo ba người nhà Minh Thúc và đám cứu vãn chân tay đang mềm oặt đi vì run sợ, nháo nhào chạy ra phía sau cây cổ thụ bên rìa vách núi náu mình.

Gần như cùng lúc, con gấu ngựa cũng đập mình xuống đáy khe. Tôi với Shirley Dương đang ngồi cách đó khá xa mà vẫn cảm thấy một luồng gió thổi thốc vào mặt. con gấu thân thể nặng nề giống như một quả bom tấn, làm mặt đất xung quanh rung chuyển mấy chục. Quay lại nhìn, thì thấy nó đã nát bét, biến thành một mớ máu thịt hỗn độn.

Tiếp đó, từ trên cao đá vụn lở lại trút xuống ào ào, sức mạnh đúng như a Xư-chê miêu tả, một viên đá từ độ cao nghìn mét lao xuống, dù chỉ bé bằng cái móng tay, cũng đủ để đập chết người. Mọi người nép chặt vào vách núi phía sau mấy cây cổ thụ, không dám cựa quậy, cũng đã hết chỗ tránh rồi, chỉ còn biết cầu xin Bồ Tát phù hộ mà thôi.

May là chỗ con gấu ngựa nhảy xuống tự sát cách chúng tôi khá xa, không có ai thương vong. Tất cả đều không biết rốt cuộc là chuyện gì xảy ra, lẽ nào truyền thuyết xa xưa đã thành sự thật? Hay phương thức tế lễ kia đã lại được khôi phục? Nhưng Luân Hồi tông đã diệt vong mấy trăm năm trước, đâu còn tồn tại trên đời nữa, con gấu ngựa Tây Tạng này... Truyện "Ma Thối Đền "

Đá vụn trên cao rơi xuống thưa dần, may là đàn bò Yak và ngựa đều không kinh hãi bỏ chạy, mà trái lại đều tròn mắt gây ra.

Đúng lúc chúng tôi tưởng mọi chuyện đã kết thúc, Tuyền béo lại bất ngờ chỉ tay lên cao nói: "Ồi mẹ ơi, đội cảm tử quân... lại tới rồi!"

Tôi còn chưa kịp ngẩng đầu lên nhìn, đã lại có một con thú hoang rơi sập xuống, chiếc sừng cắm phập vào lưng một con ngựa của chúng tôi với đà lao khủng khiếp. Con ngựa lập tức gãy xương gục chết. Định thần lại mới nhìn rõ, vừa rơi xuống chết chính là một con dê núi Côn Luân sừng dài cổ trắng.

Sau đó lại liên tiếp có mười mấy con dê khác từ trên đỉnh khe lao xuống, khiến lũ ngựa nhát loạn kinh hoảng, bắt đầu có mấy con hí vang, giật đứt dây thừng nhón nháo phi qua đám bò Yak, men theo dải khe ngoằn ngoèo, điên cuồng lao về phía trước.

Lũ bò Yak phản ứng chậm chạp hơn cũng đã nổi điên, hùng hục chạy theo đám ngựa lồng. Tiếng vó ngựa vó bò lộp cộp, cùng tiếng rống hỗn loạn mỗi lúc một xa trong khe sâu hun hút, chỉ còn vọng lại những âm thanh rậm rạp trầm đục.

Đám anh Xư-chê vốn định ăn cơm uống rượu xong mới dỡ hành lý xuống, thành ra đồ đạc thiết bị vẫn còn nằm cả trên lưng bò, mà quan trọng nhất chính là nước gừng tươi. Không có nước gừng thì không thể đục băng được. Mặc dù chúng tôi có thuốc nổ để phòng xa, nhưng dùng thuốc nổ trên sông băng có khác nào tự tìm đến cái chết.

Ngoài ra đối với người Tây Tạng, bò Yak rất quý. Nhà anh Xư-chê thuộc hàng khá giả trong vùng mà bất quá cũng chỉ có ba con bò Yak và hơn hai mươi con dê; một lúc mất cả mười mấy con bò, tổn thất thật vô cùng lớn.

Chúng tôi thấy bên trên không còn thú hoang nhảy xuống nữa, bèn bắt chấp nguy hiểm, chia làm hai đội, tôi và anh Xư-chê, cộng thêm Tuyền béo, nắm chắc vũ khí, lập tức xuất phát đuổi theo đàn bò phía trước, những người còn lại thu dọn hành trang, rồi theo sau.

Chúng tôi men theo Tàng cốt câu khúc khuỷu tiến về phía trước, dưới đất lởn vởn dấu chân bò ngựa giẫm đạp giày xéo, lẫn lộn không ít xương khô vùi lấp trong bùn đất bị hất tung lên. Những mảnh xương đã mục rỗng từ lâu, thi thoảng lại phát ra ánh lân quang như ngọn lửa ma trời. Thật không khó tưởng tượng ra cảnh đêm rừng rợn xa xưa trong khe này với xương trắng chồng chất khắp nơi và ánh lửa ma trời lập lờ. Hai bên khe cỏ dại mọc um tùm cao quá nửa thân người, lác đác lẫn với cây khô và dây leo, quanh cảnh quả hết sức tiêu điều lạnh lẽo.

Chúng tôi rượt đuổi một chặng khá xa, xung quanh không có động tĩnh gì, không nghe có tiếng vó bò vó ngựa, cũng không thấy ánh đèn của người phía sau, đành dừng lại nghỉ. Anh Xư-chê rút túi da đựng rượu ra, ba người lần lượt uống mấy ngụm lớn cho thêm phần can đảm, Tuyền béo lại rít một hơi thuốc phả ra một vòng khói.

Tôi hỏi anh Xư-chê xem chuyện con gấu ngựa và lũ dê sừng dài nhảy xuống khe tự sát là thế nào, bao năm nay có xảy ra đâu, sao lại xảy ra vào đúng lúc chúng ta tới.

Anh Xư-chê lắc đầu: "Tôi cũng gần mười năm nay không tới đây rồi, người khác lại càng không. Trước kia ngoài nghe kể những truyền thuyết xa xưa, quả thực chưa ai tận mắt chứng kiến, không rõ vì sao chúng ta với tới lại đột nhiên bắt gặp sự việc quái đản này."

Ba người chúng tôi bàn bạc hồi lâu, rồi lại theo khe núi đi tới tìm đàn bò Yak và ngựa. Chúng tôi cũng biết trong thời gian ngắn không thể đuổi kịp nữa, lại e cách đoàn người phía sau quá xa, vạn nhất có sự biến gì thì không kịp tiếp ứng nên đành đi chậm lại.

Phía trước mặt mỗi lúc một um tùm rập rập, anh Xư-chê đột nhiên dừng lại, cảnh giác chỉ tay vào lùm cỏ dại bên đường. Một mùi rất lạ bốc lên, tựa tựa mùi xác rữa lẫn mùi thú rừng hôi hám, tanh sặc sụa.

Tuyền béo vác súng trường thể thao, tôi cầm khẩu Remington, trong tay Xư-chê là cây súng săn anh vẫn quen dùng, đều đã sẵn sàng vào tư thế chiến đấu, chuẩn bị vạch cỏ dại ra xem bên trong có gì.

Còn chưa đợi chúng tôi áp sát, từ lùm cỏ đột nhiên vọt ra một con sói cái, từ trên cao vồ xuống, định đánh cú bất ngờ, động tác vừa nhanh vừa mạnh mẽ. Anh Xư-chê đi đầu động tác còn nhanh hơn, không cần nổ súng, rút ngay con dao Tây Tạng ra chém "xoẹt" một phát, bổ thẳng giữa mũi con sói cái, xẻ toác đôi đầu nó ra. Con sói chết ngay tại trận.

Tôi và Tuyền béo đều tấm tắc khen ngợi đao pháp thật tuyệt, vừa nhanh lại vừa chuẩn.

Anh Xư-chê cười ha hả nói, năm xưa tôi là đội trưởng đội diệt sói của làng Kelamer, không phải tự nhiên có được cái chức đây đâu, con sói này định đánh úp chúng ta, hôm nay cho nó xúi quẩy.

Đanh thoat thoat bắt tuyệt bổng anh Xư-chê dừng chuyện, giương súng lên, xem ra vẫn chưa hết sói phía sau lùm cỏ. Chúng tôi cùng chĩa súng gạt cỏ đại um tùm ra, chỉ thấy trên vách núi lộ ra một cửa hang lớn, bên trong lúch nhúc một lũ lông lá. Ánh trăng mờ ảo soi vào, thì ra là một ổ sói con đang sợ hãi co rúm lại với nhau. Có thể con sói mẹ hồi nãy bị đàn bò Yak lồng lên làm cho kinh hãi, lại thấy người đi qua, mới lao ra định sát thương con người để bảo vệ đàn con.

Anh Xư-chê xưa nay luôn kè kè bịch rượu, giờ này đã ngà ngà hơi men, máu sát sinh bốc lên, liền rút con dao Tây Tạng định chui vào trong hang đâm chết hết lũ sói con kia.

Tuyền béo ban nãy khi con sói mẹ bất ngờ đánh úp vốn chưa kịp thể hiện gì, vội chạy lên trước, ngăn anh Xư-chê: "Giết gà cần gì dao mổ trâu chứ. Xử lý lũ sói con này đâu cần phải tốn sức thế? Các vị cứ xem béo tôi đây!" Nói rồi moi trong ngực áo ra một túi nhỏ chập ba kíp mìn, lấy điều thuốc ngậm trên mồm châm lửa, vung tay ném vào hang.

Chúng tôi vội tránh sang bên, mấy giây sau đã nghe nổ ầm trong hang, khói bốc ra mùn ngút.

Đội khói tan hết, chúng tôi nhảy vào hang càn quét trận cuối cùng, con sói nào chưa chết thì bồi thêm một nhát dao cho chết hẳn, kể đó mới để ý quan sát lòng hang rộng phát choáng, la liệt mảnh đồ đồng. Xem ra đây chính là nơi hành lễ bí mật trong Tàng cốt câu, nhưng vì sau này bị bầy sói chiếm cứ, thành ra rất nhiều dấu vết và vật dụng đã bị phá hủy cả, không cách nào nhận ra được nữa. Ngoài ra, trong hang còn có rất nhiều xương động vật, một số còn mới, đang bị gặm nhấm nhỏ, chứng tỏ bọn sói đã dựa vào địa hình đặc biệt trong Tàng cốt câu này để sinh tồn. Do không quen rượt đuổi săn mồi trên cao nguyên, chúng nghĩ ra cách dồn con mồi chạy tới đỉnh dốc Cả-chinh. Ở đây, nếu không biết trước, đứng từ xa sẽ rất khó phát hiện ra trên dốc núi có một rãnh sâu, đã lao tới đó có muốn dừng lại thì cũng muộn rồi. Bầy sói từ vùng thảo nguyên bị đuổi về vùng núi này, cơ bản là đã sa vào bẫy đường cùng, thật không ngờ lại biết lợi dụng nơi tẻ lể cổ xưa kia để sống sót.

Ra khỏi hang sói, Tuyền béo và anh Xư-chê cao hứng bàn luận hết sức sôi nổi. Có lẽ khi lũ sói đói dồn bầy dê sừng dài lên núi, con gấu ngựa xấu số lắm lắm thế nào đã bị cuốn theo thôi, chứ con gấu to vật đó mà lâm vào bẫy đường cùng, nổi điên lên thì mười mấy con sói đói chưa chắc đã làm gì được nó. Nhưng đây là nói khi cùng đường mặt lộ thôi, còn bình thường e là nó cũng muốn tránh bầy sói, chẳng qua hôm nay gặp vận xúi quẩy mới rơi xuống khe sâu, thân mình giập nát thành nhân bánh thịt gấu.

Tôi cũng định chờ mồi góp chuyện vài câu, nhưng sức nghĩ không biết cả đàn sói vây đuổi thú rừng trên dốc Cả-chinh này có bao nhiêu con, sợ là nhất định sắp từ phía sau quành về Tàng cốt câu rồi. Vì theo lời anh Xư-chê, phía trước Tàng cốt câu liền với sông băng cổ Thần loa câu, địa hình dốc đứng, chỉ duy nhất có thể đi vào theo đường này, nên để quay về tha lũ dê ngã chết đàn sói không thể đến từ hướng trước mặt chúng tôi được.

Lũ bò Yak và ngựa ở phía trước vậy là sẽ không bị bầy sói tập kích, song đám người đi phía sau chúng tôi thì không có sự chuẩn bị gì. Tôi từng đương đầu với sói dữ Tây Tạng, cái ngữ ấy xuất quỷ nhập thần, quả thực hết sức giảo hoạt, nếu bọn Minh Thúc mà bị chúng đánh lên, thì khó đảm bảo không có thương vong. Tôi nói suy nghĩ này với Tuyền béo và anh Xư-chê, cả ba lập tức quyết định quay lại. Suy cho cùng thì mạng người là quan trọng, tạm thời mặc xác lũ bò Yak kia vậy.

Tuy nhiên mới đi được một đoạn liền thông thấy ánh đèn thấp thoáng, thì ra hội Shirley Dương đã đuổi kịp chúng tôi. Bọn họ từ xa nghe tiếng nổ, tưởng chúng tôi gặp phải nguy hiểm gì, nên vội chạy tới tiếp ứng.

Tôi thấy cả hai nhóm đã tập hợp lại một chỗ, bấy giờ mới yên tâm. Nhưng anh Xư-chê đột nhiên lại giương súng, thì ra là có mấy con sói dữ xuất hiện. Chúng dừng lại ở khoảng cách năm ngoài tầm súng, không tiến lên nữa. Trong bóng đêm, chỉ thấp thoáng thấy đôi mắt xanh lè và những cái bóng lơ mờ.

Những người có vũ khí đều lăm lăm súng, chuẩn bị bắn. Tôi vội ngăn lại: "Bọn sói đang thăm dò hỏa lực đấy. Chúng ta chỉ có hai cây súng trường có thể bắn mục tiêu ở cự ly xa, hăng khoan nổ súng vội, đợi chúng tiến sát lại gần rồi cùng lia cho một loạt thì hơn!" Dù sao chúng tôi cũng khá đông, súng ống lại nhiều, cứ

cho là lũ soi quanh vùng này có tập hợp hết lại, bắt quá cũng chỉ mấy mươi con, chỉ cần sớm đề phòng thì cũng không cần phải sợ chúng.

Đúng lúc ấy, đằng xa đột nhiên nổi lên một cái bóng trắng, lông tóc lất phất trong gió đêm. Tôi sững người, lập tức nhớ đến cái đêm ở ngôi miếu nát trong chùa Đại Phương Hoàng, cảnh tượng ác chiến với bầy sói vẫn còn sờ sờ trước mắt, tựa như mới xảy ra ngày hôm qua. Mẹ kiếp, không phải oan gia không đối đầu thế này. Vậy là cách đúng mười năm, ở chốn sâu trong núi Côn Luân giáp ranh giữa ba vùng Tây Tạng, Thanh Hải, Tân Cương này, lại gặp phải con sói chúa lông trắng, không ngờ nó vẫn còn sống. Vừa nãy chúng tôi giết bao nhiêu sói con như thế, hận thù đôi bên ắt hẳn càng thêm sâu sắc.

Tôi khẽ hỏi Tuyên bèo: "Cậu nổ súng từ khoảng cách này liệu có chắc ăn không? Giết giặc trước hết phải nhắm tướng mà diệt, cậu bắn chết con sói chúa, những con còn lại sẽ không thể uy hiếp chúng ta được. Tốt nhất làm sao nổ được một phát khử nó luôn ấy."

Tuyên bèo cười đáp: "Chuyện vặt! Tư lệnh Nhất đợi lột lấy tấm da lông trắng nhé!" vừa nói dứt lời liền giương cây súng trường trong tay ngắm thật chuẩn, ngón tay đặt sẵn sàng lên cò súng.

Tôi khấp khởi mừng thầm, phen này nếu trừ khử được nó tại đây, cũng coi như trị khỏi được một khối tâm bệnh của tôi. Nhưng đúng lúc Tuyên bèo đang rê súng theo mục tiêu, chuẩn bị bóp cò, thì con sói trắng đã kịp lách vào góc chết của đường đạn, cả bầy sói cũng theo đó lẫn mất trong bóng tối. Tuyên bèo tức tối chửi đổng một tiếng, đành hạ súng xuống.

Lũ sói biết nếu lao từ trong cái khe chật hẹp kia ra chắc chắn sẽ dính đạn, nên lẳng lặng rút lui. Nhưng tôi biết tông bọn chúng cực kỳ căm hận, bỏ đi lúc này chỉ là tạm thời tránh đi mà thôi, nhất định vẫn luôn rình rập chờ cơ hội để tấn công không chút do dự.

Chúng tôi có muốn cũng không truy đuổi được, cả đoàn đành tiếp tục tiến lên, trước mắt phải lo tìm lũ bò ngựa đã chạy mất hút đã. Lòng vòng trong Tàng cốt câu mãi, ai nấy mệt mỏi rã rời, cuối cùng cũng tìm thấy lũ bò Yak đang gặm cỏ trên dốc núi bên cửa khe.

Anh Xư-chê và năm gã cừu vạ thấy đàn bò Yak bình yên vô sự thì mừng phát điên, quên cả mệt nhọc, vội vàng vàng chạy thẳng lên sườn núi, bọn tôi từ từ đi phía sau. Bất chợt cả đám đều sững người, cảnh tượng trước mắt e là còn kỳ lạ hơn cả lúc con gấu ngựa rơi uỳnh uỵch từ trên trời xuống, sáu người nằm bên cạnh đàn bò chính là hội anh Xư-chê. Bọn họ dường như kinh hãi quá độ, nên đều ngã lăn cả ra đất, toàn thân run lẩy bẩy.

Người khác thì đã đành, còn một tay cứng cỏi vung dao chém sói chẳng chút cau mày như anh Xư-chê làm sao phải kinh sợ đến mức ấy được? Trông thế nằm của bọn tôi thì không phải ngã xiên xẹo loạn xạ ngẫu, mà cùng châu đầu về một hướng, úp mặt sát đất, toàn thân run lẩy bẩy, tôi càng cảm thấy kỳ lạ, lẽ nào không phải vì sợ hãi quá độ mà đang sụp lại ai đó? Có điều từ lúc mấy người này phăm phăm chạy lên sườn núi đến giờ bất quá cũng chưa tới một phút, thoát một cái như vậy, thì có thể xảy ra chuyện gì kia chứ?

Tôi vừa đi tới vừa nghĩ mông lung, cảm thấy thật vô cùng khó hiểu, vừa kịp bước ra khỏi khe sâu chật hẹp. Chỉ thấy trên bầu trời phía Bắc lóe lên hai quầng sáng trắng mờ ảo, lấp lánh rung rinh. Quầng sáng kỳ dị viền khít lấy đỉnh núi tuyết sáng bạc, ánh sáng thần thánh tựa hai vầng nhật nguyệt lồng vào nhau cùng rọi khắp bầu trời. Đây hẳn là ánh Phật quang nghìn năm mới xuất hiện một lần trên núi ngọc ở Côn Luân chỉ ai có cơ duyên mới được gặp mà tôi đã từng nghe nói đến từ rất lâu rồi. Truyện "Ma Thối Đền "

Tôi choáng ngợp trước cảnh tượng thần thánh này, nên tuy không phải là người theo đạo Phật, cũng muốn lập tức quỳ xuống tham bái. Lúc những người ở phía sau lục đục lên tới nơi, còn chưa kịp nhìn cho rõ, thì ánh sáng thần kỳ đã lẫn mất vào màn đêm, thành ra bọn Minh Thúc chỉ được thoáng thấy một tẹo, cứ dậm ngực giậm chân tiếc rẻ vì không lên kịp.

Shirley Dương cũng có thoáng thấy, liền bảo với mọi người chớ tiếc nuối làm gì, không phải là Phật quang nghìn năm mới xuất hiện một lần đâu, chỉ là hiện tượng phóng điện đồng bộ xảy ra trong tầng mây, là do mây dưới núi tuyết quá dày, ban đêm dễ xảy ra hiện tượng đó, chứ Phật quang nghìn năm mới xuất hiện một lần làm gì gặp dễ dàng như vậy được.

Nhưng hội anh Xư-chê vẫn đinh ninh đó là ánh Phật quang thần thánh, cứ hễ trông thấy là được cát tường như ý. Anh Xư-chê bảo chúng tôi, ở Kelamer rất hay thấy những ánh Phật quang nhỏ thế này, còn đúng

là ánh Phật quang rực rỡ ngàn năm mới xuất hiện thì phải ở núi tuyết Kawaboge Vân Nam, quê nhà xa xôi của anh mới có. Nghe nói ánh Phật quang đó từng xuất hiện trong có mấy giây cách đây cả nghìn năm về trước, và đã được vẽ trong bức Thập tượng tự tại đồ 1 còn lưu truyền đến giờ. Có vị Phật sống đã tiên đoán rằng, hiện tượng này sẽ xuất hiện trong mười năm sắp tới đây, khi ấy sẽ rất đông tín đồ chẳng quản vạn dặm xa xôi nườm nượp tìm tới chân núi châu báu.

Riêng đám cửu vạn, vừa nãy được sụp lạy Phật quang, giờ đều tỏ ra phấn khích, hoan hỉ hết sức, tíu tít chạy đi dồn bò ngựa, kiểm lại trang thiết bị, may cũng không tổn thất mấy, xong xuôi cả đoàn lại đi tiếp. Đến lúc trời sáng thì tìm được một chỗ tương đối bằng phẳng ở sườn núi để dựng trại, nghỉ ngơi một ngày một đêm cho hồi phục tinh thần khí lực, chuẩn bị tiến vào sông băng Thần loa câu.

Lũ sói dữ kia mãi chẳng thấy tăm hơi đâu, những e là vẫn lảng vảng theo dõi, cho nên chúng tôi một giây cũng không được lơ là khinh suất, nhất là khi đang sắp sửa tiến vào một nơi nguy hiểm và thần bí bội phần, Thần loa câu. Sông băng cổ trong Thần loa câu có độ cao tương đối không lớn so với mực nước biển độc nhất vô nhị trên thế giới, nơi thấp nhất chỉ có hai nghìn tám trăm mét. Dòng sông băng len lỏi giữa hai ngọn núi tuyết lớn, khu vực hạ lưu ăn sâu chừng vài cây số vào vùng rừng nguyên sinh rậm rạp, cây cối cao chọc trời, kỳ hoa dị thảo nhiều vô số kể, có thể nói là cả một nguồn tài nguyên động thực vật phong phú của dải núi cao hàn đới.

Tiến vào khu rừng rậm ở Thần loa câu thì tình trạng thiếu ô xy trên cao nguyên không là chuyện phải lo, những cũng không vì thế hết khó khăn. Nơi này căn bản không có đường đi, bò Yak và ngựa không theo sông băng đi xuống được, lại còn có đoạn phải vượt qua một dốc băng lớn nữa.

Xem ra chỉ có cách dựng trại ở đây, dự tính ban đầu chỉ để hai tay cửu vạn ở lại trông nom, những người còn lại vác vật dụng tiến vào sông băng, nhưng do vẫn còn mối lo bị sói dữ tấn công, nên đành tăng số người ở lại trông coi lên, bằng không sẽ chẳng có cách nào bảo vệ được lều trại và bò ngựa.

Tôi cũng không định để hội anh Xư-chê vào núi, vì trước mắt còn chưa biết sẽ đối mặt với những nguy hiểm gì, quả thực không muốn liên lụy đến người khác. Nhưng sau khi được chiêm ngưỡng ánh Phật quang, đức tin càng được củng cố, anh ta cứ nhất mực muốn đi theo giúp sức, cho rằng khai quật lâu ma của Ma quốc là một việc tích góp công đức, nếu như thành công, thì thôi không định đưa thẳng út ở nhà vào chùa làm lật ma tu hành nữa. Chúng tôi bàn bạc hồi lâu, cuối cùng đành bảo năm người cửu vạn ở lại trông nom bò ngựa. Bọn họ ai cũng có súng săn, và đều là những tay bắn sói cừ khôi. Ngoài ra chúng tôi còn để lại cho họ thêm một ít kíp thuốc nổ.

Tám người còn lại lập thành một đội, mặc quần áo lặn ở trong, khoác áo leo núi ra ngoài, đội mũ leo núi, phân chia vũ khí đạn dược. Hai cây súng trường thể thao giao cho Tuyên béo và Shirley Dương. Tôi và Peter Hoàng dùng súng Remington, anh Xư-chê dùng súng săn. Ngoại trừ A Hương, mỗi người còn nhận một khẩu M1911, đeo thêm các thiết bị thiết yếu, sửa soạn xong là xuất phát ngay.

Cửa sông băng Thần loa câu, người bản địa gọi là dốc băng lớn, lúc xuống thì rất dễ, chủ yếu là những đoạn dốc khoảng bốn mươi đến sáu mươi độ, cứ bám dây thừng, như đứng trên cầu trượt trượt xuống là được, có điều quay lên e là sẽ tốn không ít sức lực.

Anh Xư-chê đưa chúng tôi đến chỗ xuống dốc dễ nhất. Dốc băng lớn trông thoải thoải phẳng lì, nhưng bên dưới có rất nhiều kẽ và hố, vô ý xui xẻo giẫm vỡ lớp băng mỏng ở bề mặt rơi xuống là chết toi. Chỉ có một vùng nhỏ hẹp mà năm xưa an Xư-chê theo các nhà sư vào Thần loa câu hái thuốc phát hiện ra là tương đối an toàn.

Chúng tôi thả ba sợi dây cáp dài xuống dốc băng. Anh Xư-chê dẫn đầu trượt xuống, mọi người lần lượt theo sau, rất nhanh chóng xuống được Thần loa câu bên dưới dốc băng một cách thuận lợi.

Tôi giương ống nhòm quan sát xung quanh, chỉ thấy núi rừng bạt ngàn, mênh mông vô tận. Dải sông băng này chắc thuộc loại hình phức hợp, gồm dòng chính là một sông băng cổ, cộng thêm các dòng mới hình thành về sau do tuyết lở ở những thời kỳ khác nhau. Toàn bộ dải sông băng có rừng rậm bao bọc, phân cách, hang băng, rãnh băng, khe băng cho đến thác băng ở đây nhiều vô số kể, trong khoảng rừng có độ cao so với mực nước biển thấp hơn nữa, băng tan chảy thành suối, có trời mới biết thác ma được chôn ở đâu.

Tuy không phải khắp nơi đều dễ có tuyết lở nguy hiểm, nhưng dù sao cũng không thể gây tiếng động quá

lớn, làm kinh động sơn thần trên núi tuyết, anh Xư-chê nhắc mọi người nên khóa hết chốt an toàn của vũ khí, tuyệt đối không ai được phép nổ súng, nếu có thú rừng tấn công, chúng ta sẽ dùng vũ khí lạnh mà đối phó.

Chúng tôi theo sông băng tiến vào rừng, vừa đi vừa quan sát địa hình. Mãi một vài trăm năm về trước, Luân Hồi tông còn thường xuyên phái người tới đây cử hành tế lễ, có lẽ vẫn còn dấu tích. Theo cuốn kinh mật truyền của Luân Hồi tông, điểm tế lễ có lẽ nằm ở nơi có bốn ngọn núi tuyết châu quanh, chính là Phương hoàng thần cung mà phong thủy Mật tông nhắc đến.

Chúng tôi đi trong rừng đã được hai hôm, hôm nay vẫn cứ thế đi tiếp. Dọc đường anh Xư-chê kể cho mọi người nghe truyền thuyết về Thần loa câu, và những chuyện anh gặp phải năm xưa khi tới đây hái thuốc. Theo truyền thuyết của nhà Phật, thuở xưa nơi đây vốn là một vùng biển ăn sâu vào đất liền, dưới đáy có con ốc khổng lồ thành tinh, có phép thần thông, khiến bao sinh linh phải chịu cảnh lầm than, mãi đến khi Phật tổ dùng Phật pháp đội đáy biển thành núi cao, mới có thể hàng phục được nó. Con yêu tinh ốc biển bằng lòng quy y cửa Phật, cuối cùng trở thành một vị hộ pháp thần, cái bả trút lại của nó chính là sông băng Thần loa câu này.

Truyền thuyết này không được ghi chép trong bất kỳ kinh thư nào, có thể chỉ chuyện bịa đặt của cổ nhân, nhưng tính chất rất giống các truyền thuyết Phật giáo khác. Đạo Phật là một tôn giáo bao dung nhất, bất kể là yêu nghiệt ác ma gì, chỉ cần buông lưỡi dao sát sinh, lập tức có thể thành Phật, cho nên các truyền thuyết trong kinh Phật kể rất nhiều chuyện thu nạp ma quỷ làm hộ pháp thần.

Vẫn đang chuyện trò, thì trước mặt xuất hiện một thác băng lớn, anh Xư-chê làm hiệu bảo dừng lại, chỉ tay nói: "Cái mỏm băng phía trước, nằm dưới chân thác kia kìa, mười mấy năm trước tôi đứng ở đó trông lên đã phát hiện ra một cây linh chi trên châu có tám mươi tám vị, bèn cố trèo thác băng để hái, nhưng địa hình nơi đây hiểm trở, chẳng những không ngắt được cây linh chi, còn suýt bị ngã chết đấy. Nơi có bốn ngọn núi tuyết châu quanh mà mọi người muốn tìm, chính là ở trước mặt đó. Hồi tôi lên hái thuốc đã nhìn tận mắt, xung quanh vừa khéo có bốn ngọn núi tuyết khổng lồ. Núi tuyết ở Kelamer rất nhiều, đằng Đông đằng Tây nhìn đâu cũng thấy, nhưng liền kề với nhau thì không dễ kiếm ra đâu, cứ như tôi đã thấy đã biết, thì chỉ có chỗ này là có địa hình như thế thôi. Có điều năm xưa tôi cũng chưa dám vào thung lũng, vì truyền thuyết kể đấy chính là nơi ở giữa biển tai họa, mấy người chúng ta muốn tiến vào cần phải hết sức thận trọng mới được." Truyện "Ma Thối Đền "

Tôi cũng nhìn ra khí tượng nơi đây quả không tầm thường, riêng lớp tuyết tích tụ đến hơn ngàn vạn tấn trên kia đã khiến người ta cảm thấy ớn lạnh. May mà dải rừng kẹp giữa hai dòng sông băng rất rộng, chỉ cần vòng qua thác băng, đi theo đường rừng, không xảy ra chuyện gì bất trắc phải gây kinh động thì chắc sẽ không gặp tuyết lở.

Đi hết khu rừng là một dải sông băng uốn lượn, dốc dần lên cao, xem ra mấy nghìn mấy vạn năm trước chỗ này không phải chốn núi cao hồ băng gì, mà là một thung lũng lớn. Vùng đất quả nhiên có bốn ngọn núi tuyết cao ngất vây quanh, làm thành một dải trập trùng, chính là Long đỉnh nằm trên sông lưng của trời đất, tháp ma thờ cúng Tà thần rất có khả năng đã đóng băng ở lòng sông.

Mọi người thấy cuối cùng cũng có manh mối, tinh thần phấn chấn hẳn, hăm hở bước nhanh, muốn tranh thủ tìm thấy lâu ma chín tầng trước khi trời tối. Mặt sông băng trơn dị thường, giống y một tấm gương. Peter Hoàng từ khi cha sinh mẹ đẻ đến giờ chỉ ở phương Nam, chưa bén mảng đến nơi băng tuyết như thế này bao giờ, cứ hể đi nhanh tí tẹo là lại ngã phệt xuống, sợ là sắp nứt xương cụt đến nơi, miễn cưỡng nhờ Tuyên béo và anh Xư-chê dìu đi.

Cả đoàn vẫn đang tiến lên, bỗng tôi điểm quân số thấy thiếu mặt Hàn Thục Na, ở đây khe băng, hồ băng, hang băng nhan nhản, nếu quả thực rơi xuống đó thì phiền phức lắm. Rơi xuống hang băng còn có thể cứu, chứ lọt vào khe băng thì không cách nào leo lên được, mà trên băng không có vết chân, theo dấu lần lại đường cũ vô cùng khó. Ở bên dưới mấy ngọn núi tuyết, càng không dám gọi to tên chị ta, cho dù là A Hương cũng không có khả năng nhìn xuyên qua băng được.

Mọi người đành bảo Peter Hoàng đứng yên tại chỗ để ý xem sao, còn tất cả tản ra, theo hướng cũ quay lại kiểm tra, ngoặt đi ngoặt lại hai lần mới phát hiện ra một hồ băng bị giẫm vỡ, bên dưới là hang băng hình cái đầu (chỉ khe băng kẹp dưới sông băng, hình như cái đầu). Tôi dùng đèn pin mắt sói chiếu vào, thấy

hang bằng sâu chừng bảy tám mét, Hàn Thục Na nằm phía dưới, hôn mê bất tỉnh. Chúng tôi khê tiếng gọi tên chị ta, nhưng không thấy có phản ứng gì.

Không ai biết chị ta đi đứng thế nào mà lại rẽ vào chỗ này, Minh Thúc thấy vợ ngã xuống hang, sống chết còn chưa biết thế nào, cứ bần loạn hết cả lên. Tôi trấn an lão, bảo chớ lo lắng, chỗ này không sâu, trên người Hàn Thục Na có đồ bảo hộ, cùng lắm là ngất đi do quá sợ hãi, để từ từ kéo chị ta lên, đâu rồi khắc vào đó.

Tôi soạn dây thừng chuẩn bị đu xuống, Shirley Dương ném một cây pháo sáng cho tôi nhìn rõ địa hình, tránh giẫm vỡ kê bằng thông với hồ này. Không ngờ cây pháo sáng vừa bùng lên giữa ba bề bốn bên quanh vách băng, tất cả nhìn xuống, cùng thốt lên một tiếng "ôi trời". Hóa ra, vách băng có không biết bao nhiêu người mặc cổ phục chết cứng trong đó, cùng một tư thế cúi đầu, đứng thành vòng tròn vây quanh, nom như vẫn còn sống sờ sờ, lẳng lặng nhìn Hàn Thục Na hôn mê bất tỉnh.

Thứ chúng tôi có thể thấy được, chỉ nằm ở lớp băng ngoài cùng, sâu bên trong không biết còn có bao nhiêu thây ma đông cứng nữa.

Nguyên chú: theo giáo lý của Phật giáo Tây Tạng, Thập tượng tự tại đồ là một dạng bức vẽ có sức mạnh cực kỳ thần bí, được cấu thành bởi bảy chữ Phạn và mặt trăng, mặt trời cùng với mười loại ký hiệu hình tròn... Năm sắc màu trong bức họa tượng trưng cho năm nguyên tố cơ bản trong vũ trụ: đất, nước, gió, lửa, không khí; mười ký hiệu kia lại tượng trưng cho các bộ phận của cơ thể người và các bộ phận của thế giới vật chất; tất cả nằm trong một hệ thống quan hệ biện chứng hết sức phức tạp.

137. Q.4 - Chương 13: Xác Ướp Kim Thân Tuyết Sơn

Chúng tôi đứng cả trên mặt sông dòm vào, xem ra cái hang này không tự nhiên hình thành, các xác chết đóng băng xếp trong đó tư thế đều bí hiểm, đầu cúi mắt nhìn xuống hơi xéo góc. Tuyền béo thấy thế cười xia nói: "Chết đến đít rồi mà vẫn không quên liếc xuống đất tìm ví tiền."

Tôi xua tay về phía mọi người, ra hiệu chớ bàn luận, phải cấp tốc cứu Hàn Thục Na lên đã, nói thế nào thì nói, tà khí dưới hang chắc hết sức nặng nề, chẳng phải là nơi đất lành chim đậu gì đâu.

Thế là mấy người cuồng quýt thông dây, tôi cầm cây đục băng, theo dây trượt xuống, Shirley Dương trượt bám theo. Hai chúng tôi không bận tâm đám người chết trong vách băng xung quanh, lập tức kiểm tra tình hình Hàn Thục Na, bên ngoài không có thương tích gì ghê gớm, chỉ thấy mặt xốc nhẹ dăm vết do trượt trên băng cứng, và ngất lịm đi thôi.

Tôi lấy một viên tiêu thạch 1 ra, đưa qua mũi Hàn Thục Na, chị ta lập tức hắt hơi, bừng tỉnh. Tôi hỏi chị ta có bị thương ở đâu không, chị ta lắc đầu. Thì ra ban nãy dây giày tuột, chị ta cúi xuống thắt lại, xong xuôi thì mọi người đã đi được một quãng, lúc ấy ai nấy hết sức vui mừng vì cuối cùng cũng tìm được Long đỉnh, nên nhất thời không phát hiện ra có người rớt đoàn. Hàn Thục Na cố chạy đuổi theo, chẳng may đi chệch khỏi tuyến đường an toàn, giẫm vỡ vỏ băng ngã xuống dưới. Trong hang tối om, chị ta bật đèn pin lên soi, định phát tán tín hiệu cầu cứu, nhưng còn chưa kịp mở miệng thì phát hiện ra xung quanh toàn xác ướp cổ. Tuy chị ta hàng ngang tiếp xúc với không ít cổ thi, song tình huống lúc này quá đặc biệt, không hề được chuẩn bị tâm lý, mới sợ quá ngất lịm đi. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi thấy Hàn Thục Na không bị thương, vậy là yên tâm, liền chiếu đèn pin xung quan sát những thi thể trong hang bằng, thấy rất khác với những người đồng chúng tôi đã gặp trong thiên cung ở mộ Hiến Vương. Những thi thể này dường như là người đang sống thì bị đóng băng cứng trong hang, nên nhìn rất sống động, sâu bên trong là từng lớp từng lớp những cổ cổ thi đứng cúi đầu, nhiều khó đếm xuể, số lượng nhất định không dưới vài chục cổ, trang phục trên người đều của thời cổ, nhưng không phải phục sức của người Ma quốc.

Shirley Dương móc chốt vào người Hàn Thục Na, chuẩn bị bảo bọn Minh Thúc, Tuyền béo kéo lên. Còn đang lúi húi cài cài móc móc, bỗng cả hai hét lên một tiếng kinh hoàng, nhảy giật về phía sau, cứ như nhìn thấy rắn độc dưới chân vậy.

Tội tội cúi đầu, rơi đèn pin trên mặt băng nhẵn bóng. Dưới lớp băng hiện lộ mờ một cái bóng đen nằm co tròn, nhìn thoáng cứ ngỡ là con tôm hùm đông lạnh siêu đại.

Tôi bảo Shirley Dương: "Sợ cái gì chứ? Chỉ là người chết đóng băng thôi mà, nhưng sao tư thế kỳ dị nhỉ?"

Shirley Dương nhún vai nói: "Tôi đã kịp thấy gì đâu, vừa rồi là bị chị Thực Na làm cho giật mình đấy chứ."

Hàn Thực Na nói: "Thoạt nhìn thấy cái bóng ấy, người co tròn, tôi nghĩ ngay đến hình dạng của thai nhi, nhưng lại nghĩ, trên đời này làm gì có cái thai nhi nào to thế, nên mới hãi quá nhảy dựng cả lên."

Tôi bảo Hàn Thực Na cứ lên trước, chị ta ở dưới này cũng vô tích sự, chỉ tổ làm vướng chân. Chị ta lên được trên rồi, tôi và Shirley Dương ở dưới hố băng trao đổi qua dăm câu, đoán đây có thể là huyết mộ của giáo chủ Luân Hồi tông. Sông băng chôn tháp ma thờ Tà thần chắc chắn là thánh địa trong mắt tín đồ Luân Hồi tông đời sau. Nhiều đời tông chủ và tín đồ của giáo phái này, sau khi chết đi đều được táng ở đây. Hang băng này chính là một trong những ngôi mộ táng đó. Cái bóng đen co quắp bên dưới kia, có lẽ là một vị giáo chủ, còn đám người vây xung quanh đây đều là tín đồ bị tuấn táng. Trong lòng sông băng lượn quanh lâu mà chín tầng không biết còn có bao nhiêu hang mộ như thế này nữa, có khi phải khai quật thi thể của lão giáo chủ dưới đông băng này lên, xem đông đồ bồi táng của lão có tiết lộ thông tin gì không.

Hai chúng tôi bàn xong thì trèo khỏi hang băng, nói lại kế hoạch với mọi người. Vị trí chúng tôi đang đứng lúc này có thể nói là chỗ hợp lưu của bốn dòng sông băng xuất phát từ bốn ngọn núi tuyết, hình thành nên một dải băng vừa rộng lại vừa dày, địa hình khá gồ ghề lồi lõm, rãnh băng khe băng đan xen chằng chịt. Khi xây dựng tháp ma, trong Mật tông thậm chí còn chưa định hình hệ thống lý luận phong thủy, e là không áp dụng được thuật phân kim định huyết, thả đào bừa xác lão giáo chủ Luân Hồi tông này trước, dựa vào đó xem xem tháp ma quả thực nằm chỗ nào, còn hơn đi tìm rờ rẫm như mò kim đáy bể thế này.

Đám Minh Thúc không có kinh nghiệm về mặt này, đương nhiên tôi nói sao thì răm rắp nghe vậy. Sắp xếp xong xuôi, bọn tôi cầm cái cán cờ cạnh hang băng vừa rồi làm mốc, dựng lều ngay tại chỗ. Peter Hoàng và anh Xư-chê lĩnh nhiệm vụ canh gác, đề phòng lũ sói đánh úp. Minh Thúc và Hàn Thực Na lo cơm nước cho cả đoàn. Ăn cơm xong, tôi dắt A Hương, cùng Shirley Dương và Tuyền béo xuống lại hang băng tiến hành khai quật.

Trời đã ngả chiều muộn, trong rừng cây phía xa vắng tới những tiếng hú ai oán của bầy sói hoang, xem chừng con sói chúa đã tập hợp được bầy, có thể kéo đến đây bất cứ lúc nào. Tôi nghe tiếng sói tru, chợt nhớ đến y tá Cơ Ma, cảm giận sôi gan. Tôi dặn dò anh Xư-chê và Peter Hoàng đề phòng cẩn thận, rồi mới chuyển khí giới xuống hang băng.

Minh Thúc ngồi bên trên treo một cây đèn huỳnh quang cho sáng. Lão này là tay lái buôn cổ thi lỗi đời, thấy dưới lớp băng cổ có cổ thây ma tư thế quái dị như vậy, nhất định hiếu kỳ, chắc đang nghĩ không chừng đào được một Băng xuyên thủy tinh thì giá trị liền thành khác cũng nên, cùng Hàn Thực Na ngồi chăm chăm theo dõi.

Dắt theo A Hương bên cạnh quả thực tiện hơn thấp nển nhiều, có điều A Hương nhát gan, đề phòng cô bé sợ quá á khẩu, chúng tôi vẫn dựa theo lệ cũ, thấp một cây nển mỡ bò ở góc Đông Nam hang băng.

Theo chỉ đạo của tôi, Tuyền béo rót nước gừng vào cái bình phun, xịt dầm xuống mặt băng, xong rồi thì từ từ ngồi đợi cho nước gừng ngấm.

Những thây ma đông cứng trong vách cúi đầu chòng chọc nhìn chúng tôi chuẩn bị đục băng, không khác gì một đám đông tò mò, nhưng trông hết sức lạnh lẽo vô hồn. Tuyền béo bực mình chửi: "Con bà nó chứ, thật là khó chịu, hay ta kiếm tấm vải che lại, tối nổi hết gai ốc lên rồi đây này." Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi bảo Tuyền béo: "Cậu là đàn bà con gái hay sao mà sợ bị người khác nhìn, cứ xem như đám tử thi kia không tồn tại là được chứ gì..." Tôi mồm thì nói vậy, chứ trong bụng cũng cảm thấy hang băng này tà mị vô cùng, xưa nay chưa gặp kiểu bồi táng thế này bao giờ, chủ mộ đã không có áo quan, lại nằm co y như con tôm đông lạnh, quả thực rất khó nói trước lát nữa rốt cuộc đào được thứ gì.

Shirley Dương có lẽ thấy tôi hơi băn khoăn, liền nói: "Trong Luân Hồi tông duy trì rất nhiều truyền thống tà giáo của Ma quốc. Sử thi về Anh hùng vương có nói Ma quốc là một đất nước sùng bái hang động và vực

sâu, đám xác bồi táng quanh vách hang này đều như trong tư thế cúi nhìn xuống vực sâu, đại khái chắc có liên quan đến tín ngưỡng tôn giáo của họ, không cần phải lấy làm lạ.”

Đợi một lúc, thấy nước gừng đã thấm khá sâu, chúng tôi bèn dùng cây dùi đục băng thọc xuống. Nước gừng vốn là khắc tinh của băng, dầu có là băng đen đông tụ từ hàng vạn năm trước cũng phải bỏ ra, nữa là lớp băng không dày này lắm, nên chẳng mấy chốc chúng tôi đã đục được một ô vuông vắn, nhấc nắp ra, bên dưới không có băng đóng cứng, mà đến một lớp bong bóng cá gói thi thể bên trong.

Nhìn thấy cỗ thi thể, mọi người đều cảm thấy có đôi phần kỳ lạ, A Hương thì sợ quá run lấy bầy, Shirley Dương phải ôm chặt lấy, hỏi xem có phát hiện ra thứ gì không. A Hương lắc đầu, chỉ nói nổi là khủng khiếp quá mà thôi.

Tôi quay đầu lại nhìn cây nến, thấy vẫn cháy bình thường, xem ra không có vấn đề gì, bấy giờ mới nín thở xem xét thi thể đã lộ ra dưới lớp băng. Lúc trước khi chưa phá vỡ mặt băng, chỉ thấy cái bóng mờ mờ màu đen, giờ nhìn kỹ lại, thì ra là một thân ma to lớn, trắng toát, không phải là loại lông trắng mọc tua tủa như bị thi biến, mà tựa như là bọc trong một lớp kén dày cứng, đôi chỗ hơi bong tróc có ánh vàng chói lộ ra, cứ như bên trong là một khối vàng ròng vậy.

Tư thế hay tay ôm đầu gối, thân mình co tròn như vậy rất có thể liên quan đến tôn chỉ của Luân Hồi tông, cho rằng người ta sau khi chết đi lại đầu thai, nên thi thể mới phải bó tròn lại như thai nhi trong bụng mẹ.

Minh Thúc ở bên trên cũng nhìn thấy rất rõ, hí hửng: ”Ồ, là xác ướp Tuyết sơn, khá lắm, khá lắm, cỗ xác ướp kim thân Tuyết sơn này phải hơn triệu tệ đấy... tiếc là niên đại gần quá, cổ hơn một chút nữa cũng chẳng thua kém Băng xuyên thủy tinh thi mấy đâu.”

Tôi ngẩng đầu lên hỏi lão: ”Xác ướp kim thân Tuyết sơn gì?” Đối với thể loại cổ vật này, bọn tôi đều không am hiểu bằng vợ chồng Minh Thúc.

Minh Thúc lúc này cũng đã leo xuống hố băng để nhìn cho rõ hơn. Lão giơ kính lúp soi đi soi lại hồi lâu, lại thò tay sờ cái vỏ kén màu trắng bao bọc thi thể, rồi liếm ngón tay bảo: ”Không sai, chắc chắn là xác ướp kim thân Tuyết Sơn rồi!”

Phương thức xử lý thi thể kiểu này hết sức lãng nhãng, đầu tiên phải nắn xác chết theo một tư thế đặc biệt, rồi đặt vào quách đá, đổ ngập muối, để yên chừng ba tháng cho muối ngấm hẳn, thi thể cạn kiệt nước, sạch hoàn toàn cạn bã, bấy giờ liền tiếp tục phết một lớp vật chất tựa như bùn, chế từ đàn gỗ, hương liệu, bùn và các loại dược liệu khác.

Dần dần, vật chất này trở nên đông kết, cứng chắc, những chỗ khuyết lõm hoặc nhăn nhúm, như mắt, má, hoặc thậm chí là dạ dày bên trong, sẽ tự trương nở theo tỉ lệ tự nhiên, khiến thi thể lấy lại được vẻ đầy đặn hài hòa, thì dùng sơn nhũ vàng quét khắp lượt, đây chính là kim thân, xong xuôi lại phủ thêm lượt muối nữa. Chỉ những người kẻ thân phận hết sức cao quý mới có tư cách hưởng kiểu đãi ngộ này mà thôi.

Tôi và Tuyền béo thộn mặt ra nghe, không ngờ gói bánh tông mà có thể rắc rối phức tạp đến vậy. Minh Thúc bảo chúng tôi chuyển cái xác ướp lên, nhưng sờ tay vào mới thấy nó dính chắc vào băng, chịu không dịch chuyển được, lấy đèn pin rọi sâu vào, có vẻ lảo nháo tựa như bên dưới có rất nhiều thứ, nhưng cách lớp băng không nhìn ra được.

Tôi bèn lôi bình xịt ra, phun tiếp nước gừng, đợi một lúc, đoán chừng đủ lâu, khoan phụt xuống. Không ngờ từ lỗ băng vỡ dưới mũi khoan phụt lên một luồng lửa lớn màu xanh lam, kèm theo tiếng rít chói tai, vọt thẳng lên trời.

Theo kinh sách Luân Hồi tông miêu tả, thì ngọn lửa xanh lam không giống lửa thường, Luân Hồi tông gọi là ”Vô lượng nghiệp hỏa”, chính là ngọn lửa hung ác có thể thiêu rụi cả linh hồn trong truyền thuyết. Thật không ngờ, bên dưới xác ướp kim thân Tuyết sơn này lại giấu một cạm bẫy cổ xưa, tàn ác đến thế.

Cũng may Tuyền béo nhanh tay nhanh mắt, đứng khoanh khắc ngọn lửa phụt lên, kịp đẩy Minh Thúc sang một bên, tôi và Shirley Dương cũng giật A Hương ngược ra phía sau tránh. Mọi người co cụm lại trong góc hố băng, chỉ thấy đầu lưỡi khô rát, dường như nước trong cơ thể đang bốc hơi với tốc độ khủng khiếp.

Trong hố băng chật hẹp, tiếng rít chói tai của ngọn lửa nghe càng kinh hồn táng đờm. Tất cả mấy người chúng tôi đều trở nên bất động, chỉ mong sau ngọn lửa quỷ quái này mau mau biến đi, nếu để kéo dài thêm

chốc nữa, không khí tươi mới không tràn được xuống hang, người ở đây cũng chẳng thể gắng gượng được bao lâu.

Tiếng rít của Vô lượng nghiệp hỏa cuối cùng cũng dứt, mọi người quay ra nhìn nhau, may không ai bị thương, chỉ có Minh Thúc không đội mũ leo núi, trong cơn hoảng loạn đã vô ý cụng đầu vào vách băng, phúc bảy mươi đời nhà lão là không hề hấn gì.

Xác ướp kim thân trong hồ băng đã bị Vô lượng nghiệp hỏa thiêu rụi chỉ còn một nắm tro đen sì, sau cơn hoảng hồn chẳng ai còn tâm trí nào nhìn đến nữa, chợt phía trên có tiếng hô hoán, nghe giọng thì hẳn là anh Xư-chê.

Hay đàn sói nhân lúc tối trời đã mò đến, nhưng sao không thấy ai nổ súng? Tôi không nghĩ ngợi nhiều nữa, leo vội lên, liền thấy Peter Hoàng và anh Xư-chê đang luống cuống cấp cứu cho Hàn Thục Na. Tôi lại gần nhìn, rung mình lạnh toát cả người, khuôn mặt Hàn Thục Na đã bị ngọn lửa đốt trụi. Có lẽ lúc đấy chị ta đang khom người cúi xem, vừa vận lúc ngọn lửa bắn phụt lên, cả khuôn mặt coi như hững hờ, mũi, mắt đều không còn, môi cũng mất, giữa khối tro than đen sì chỉ còn lại hai hàm răng trắng ố và cái lưỡi đen kịt bên trong, trông phát hãi.

Hàn Thục Na nằm vật bất động trên mặt sông băng, anh Xư-chê nhìn tôi lắc đầu, xem ra chị ta đã chết tại chỗ rồi.

Tôi thấy Hàn Thục Na chết thê thảm, trong lòng cũng nặng trĩu, liền lấy một tấm thảm dày cái xác lại, tránh để Minh Thúc khỏi nhìn thấy, e sẽ không chịu đựng nổi.

Bấy giờ Minh Thúc cùng mấy người còn lại mới lục tục leo lên, đưa mắt nhìn chúng tôi, lại nhìn thi thể đắp thảm nằm dưới đất, đang định hỏi vợ dâu, thì phát hiện ra mớ tóc xoắn lò xo bên dưới tấm thảm. Hàn Thục Na bị thiêu rụi mặt mày, nhưng ngọn lửa còn chưa lại mái tóc. Minh Thúc vừa nhác thấy, hiểu ngay đã xảy ra việc gì, thân mình lão đảo, suýt ngã ngất. Peter Hoàng vội đỡ lấy lão ta.

Tôi đánh mắt về phía Shirley Dương, bảo đưa A Hương vào lều trước. Tuy không biết tình cảm của A Hương đối với mẹ nuôi thế nào, song cô bé này gan thỏ để, nhìn thấy các xác không có khuôn mặt kia chắc chắn sẽ sợ hãi mà đổ bệnh.

Tôi không nỡ nhìn Minh Thúc đau thương quá độ, nhưng cũng chẳng thể nghĩ ra cách nào an ủi lão ta, đành kéo anh Xư-chê ra một bên bàn bạc, xem liệu có thể dắt lão, A Hương, Peter Hoàng về trước hay không. Ở sông băng Long đỉnh này, bất trắc rình rập từng bước, bọn họ mà cứ tiếp tục đi với bọn tôi, khó có thể đảm bảo sẽ không xảy ra tai ương gì nữa.

Anh Xư-chê tỏ ra khó xử nói, người an hem Tu-chí này, lúc này có muốn đi cũng không đi được nữa rồi. Chú xem mây trên trời dày đặc thế kia, lúc mới đến cửa vào Kelamer chúng ta đã trông thấy lũ chim nước cổ đen kia nháo nhác bay đi, e là đợt rét ẩm sắp ập tới thật rồi. Ở vùng núi tuyết này, trên mỗi ngọn đều có đủ bốn mùa, thời tiết thay đổi cực kỳ đột ngột, không dự đoán được, trong năm chỉ có ngày nào gió nhẹ, không mưa không tuyết mới tiến vào nổi sông băng. Quảng tháng Năm là thích hợp nhất, nay là trung tuần tháng Chín, bình thường thì là khoảng thời gian thuận lợi đấy, những thời tiết trên núi tuyết khó lường, nói thay đổi là thay đổi luôn, sợ không đầy hai tiếng nữa tuyết lớn sẽ xuống mất.

Nơi đây tuy không đến nỗi gặp phải cảnh tuyết giăng mù trời mù đất kín cả đường đi, nhưng sông băng ở Long đỉnh địa hình lại vô cùng phức tạp, thời viễn cổ có thể từng là một hồ nước khổng lồ giữa núi, cho nên mới có tên là biển tai họa. Sau đó trải qua cuộc vận động tại sơn, hình thành nên dãy núi Himalaya, khiến độ cao so với mực nước biển tăng lên, nhiệt độ sụt xuống, cả một vùng hồ rộng lớn biến thành sông băng, lâu lâu lại có tuyết lở khiến sông băng ngày một dày thêm, địa hình ngày một thêm phức tạp.

Vào mùa hè, băng tan ra đang kể, mặt băng mỏng đi ở nhiều chỗ, nên Hàn Thục Na mới giẫm vỡ một hố băng. Vào mùa lạnh, nhiệt độ xuống thấp, tình huống ấy sẽ không xảy ra. Còn ở thời điểm này, trên mặt băng có không biết bao nhiêu khe băng, hố băng, rãnh băng đang rình rập.

Đi trên sông băng, nếu chưa có tuyết thì còn ổn, nhưng một khi trong núi xuất hiện đợt rét ẩm, tuyết lớn đổ xuống, chỉ không đến hai ba tiếng đồng hồ sẽ phủ dày khắp nơi, chẳng may thụt ngã vào những chỗ băng yếu thì toi đời. Anh Xư-chê dù có kinh nghiệm mấy, cũng không dám dẫn đoàn mạo hiểm đi vào lúc này,

huống hồ lũ sói cũng theo vào núi, lỡ xảy ra chuyện, bọn chúng chắc chắn sẽ thừa cơ đục nước béo cò, thành ra muốn quay lại cũng phải đợi sau khi qua đợt tuyết, sông băng cứng chắc mới có thể đi được.

Tôi đang bàn bạc với anh Xư-chê, chợt có thứ gì lạnh lạnh tấp vào mặt, thì ra tuyết đã rơi. Tôi vội quay lại tập hợp mọi người, nói rõ tình hình trước mắt. Nếu ai muốn quay trở lại, ít nhất phải đợi sau hai ngày nữa, riêng tôi, Tuyền béo và Shirley Dương đã quyết đi bằng mọi giá rồi, không bới cho cái tháp tà ma của Ma quốc chống ngược lên trời, bọn tôi quyết không dừng, dừng nói là có mưa tuyết, có mưa dao đi nữa cũng không rút lui.

Minh Thúc nước mắt giàn giụa, tuôn ra toàn những câu đại loại như lão với Hàn Thục Na yêu nhau thực lòng, lúc khốn khó hiểm nguy cũng chưa từng xa lìa, cơn tỉnh cơn say đều má ấp môi kề. Tôi và Tuyền béo tưởng lão này còn đau lòng quá độ nên bắt đầu nói nhảm, đang định cất lời khuyên lớn, bảo lão nghỉ ngơi cho lại sức, nào ngờ đến đó thì nghe lão nói đốp một câu: "Làm gì có chuyện không trộm được gà mà phải tốn thóc, lần này sống chết gì tôi cũng phải cố đi, không moi được Băng xuyên thủy tinh thì nhất định sẽ không về!" Đoạn lão quay sang dặn dò chúng tôi, nếu lão có mệnh hệ gì, bọn tôi cũng phải hứa dắt A Hương trở về an toàn.

Tôi thấy Minh Thúc u mê cố chấp quá, chẳng biết nói lại thế nào, nghĩ bụng mình với Tuyền béo, Răng Vàng, thằng nào cũng thế thôi, nhiều khi hỏng việc không phải vì không đủ mưu trí, cũng không phải vì không đủ to gan, kỳ thực chẳng qua là vì thấy cái lợi mà mê mụ đầu óc. Cái đạo lý này bọn tôi đều biết, nhưng cứ rơi vào hoàn cảnh đó là quên tiết, suy cho cùng thì bọn tôi đều là người trần mắt thịt, làm gì có đôi mắt Phật nhìn thấu cõi vô thủy vô chung, mà trước đây lại còn nghèo rớt nũa.

Chúng tôi bàn bạc xong thì trời đã gần trưa, tuyết bắt đầu rơi lớn, tiếng hú của bầy sói lớn vờn xa xa trong gió tuyết. Chúng tôi đặt thi thể của Hàn Thục Na cạnh trại, đào một tấm thảm, Tuyền béo và Peter Hoàng lo đi đục băng làm gạch, chất quanh lều để chắn gió và đề phòng lũ sói tấn công.

Tôi và Shirley Dương lại leo xuống hố băng, hy vọng kiếm được chút manh mối để xác định vị trí lầu ma chín tầng, những mong có thể quật được nó trước tôi mai.

Trong mồ mả của Ma quốc đều có một loại bọ trong suốt mà Mật tông gọi là tá phủ, kẻ nào tiến lại gần sẽ bị Vô lượng nghiệp hỏa thiêu thành tro bụi. Tuy nhiên trước khi lên Tây Tạng, chúng tôi đã sớm nghĩ ra cách ứng phó rồi. Trên cao nguyên khí hậu khô lạnh, nước trong bình sẽ đóng băng rất nhanh, căn bản không thể sử dụng được, nhưng đổ nước gừng vào bình xịt khí áp thì có thể đủ sức dập tắt những ngọn lửa tá phủ ma quái.

Riêng cột lửa màu xanh lam khổng lồ xuất hiện trong hang băng đặt kim thân của giáo chủ Luân Hồi tông này khiến chúng tôi hoàn toàn bất ngờ. Shirley Dương xem xét một lúc, đoán đây có thể là một cái bẫy cổ xưa, Luân Hồi tông không biết sử dụng lửa ma của Ma quốc, chỉ là phỏng theo Vô lượng nghiệp hỏa đó chế tạo một cái máy phun lửa nhân tạo mà thôi. Phía dưới xác kim thân là một không gian kín, nhồi một lượng lớn các loại mật được. Trong môi trường tuyết đối kín bưng, năm này qua năm khác, mật được quyện dần với không khí tù đọng tạo nên một dạng khí đặc biệt, nếu xác ướp kim thân Tuyết sơn bị xâm phạm, môi trường kín bị phá vỡ, thứ khí nén kia phụt ra sẽ thành một luồng lửa cực kỳ nóng. Chủ mộ thà để cho thân xác mình bị thiêu ra tro, còn hơn bị người bên ngoài vào quấy nhiễu.

Sâu tít trong hang, sau bức tường băng bị lửa làm tan chảy, còn một hang băng lớn hơn nữa. Chúng tôi phát hiện ra một gian phòng khuất, xem chừng chính là nơi cất đồ bồi táng của chủ mộ. Ở chính giữa gian phòng có đặt một tòa tháp ba tầng, tượng trưng cho ba cõi trên trời, dưới đất, nhân gian, chiều cao một mét rưỡi, chất liệu bằng vàng ròng, khảm vô số ngọc trai, trông long lánh rực rỡ đến chói cả mắt.

Shirley Dương đặt mấy ống đèn huỳnh quang chiếu sáng ở bốn góc, tôi dùng thám âm trảo cạy cửa tháp. Tầng giữa tòa tháp có hơn mười hộp báu hộ thân kiểu như hộp Ka U2, và rất nhiều các loại châu báu như san hô trắng đỏ, vân thạch, mã não... Tầng dưới tượng trưng cho mặt đất, để những thứ như lương thực, lá chè, muối, quả khô, thảo dược. Tầng trên cùng có một bộ áo bào dệt bằng sợi vàng, và những bức tượng điêu khắc tinh xảo.

Chúng tôi thấy bức điêu khắc có quét sơn màu trên đỉnh tháp nhìn tương tự như bức bích họa mắt bạc trong hang miếu Luân Hồi ở di tích Cổ Cách, cũng vẫn dùng các con thú kỳ dị để biểu thị tọa độ phương vị, ở giữa có một cô gái xiêm y trong suốt gần như lửa thể, đó chắc là Băng xuyên thủy tinh thi. Dựa vào vị trí

đặt tòa tháp bồi táng, so với những gì miêu tả lại trong cuốn cổ kinh, thì tháp ma thờ Tà thần nằm phía Tây của hồ băng này, không ngoài bán kính ba mươi mét. Trên sông băng Long đỉnh, ít nhất cũng phải có hơn một trăm, thậm chí mấy trăm khu huyết mộ của các đời giáo chủ Luân Hồi tông, lăng mộ mà chúng tôi phát hiện ra đây chỉ là một trong số đó mà thôi. Các huyết mộ đều được sắp xếp theo bản đồ tinh tú của Mật tông, vây quanh lâu ma chín tầng từ thời Ma quốc truyền lại. Không cần phải tìm nhiều nữa, có vật tham chiếu này, kết hợp với những ghi chép trong cổ kinh, ngày mai chắc chắn có thể tìm thấy mục tiêu cuối cùng.

Trên vách tường trong căn phòng băng này có khắc rất nhiều hình tượng ác quỷ, xem chừng của nả trong tháp đều đã bị nguyên rửa. Tôi thì nghĩ thiên hạ có câu: "Nam Xang thóc lúa đầy đồng, Bụt no Bụt chẳng mơ màng oán chiêm", cứ khuôn tất đồng châu báu trong này đi cũng chẳng sao cả, có điều còn việc lớn trước mắt, tâm trạng nào mà để ý đến những thứ xanh đỏ tím vàng, thành ra tôi và Shirley Dương để các thứ yên vị ở đó, lại leo trở lên mặt sông băng.

Tôi sắp đặt để mọi người được luân phiên nghỉ ngơi, tôi và anh Xư-chê sẽ trực ca đầu tiên. Hai chúng tôi dựa lưng vào vách băng, vừa để ý quan sát động tĩnh xung quanh, vừa làm vài ngụm rượu cho nóng người. Vừa mới hồi nãy bọn sói hãy còn lớn vồn, bây giờ gió tuyết mù mịt thiên địa thế này, anh Xư-chê nói nếu đêm nay chúng mà không tấn công, thì chắc đã lủi vào rừng trốn bão tuyết rồi.

Tôi thấy anh Xư-chê rành rẽ bản tính của loài sói, lại nghe nói anh từng làm đội trưởng đội diệt sói của làng Kelamer, không khỏi nổi cơn tò mò, bèn mở lời ước hỏi.

Anh Xư-chê bèn kể chuyện hồi xưa, trước khi giải phóng, tổ tiên nhà anh ta đều làm việc cho đầu mục. Đạo anh còn bé tí, năm lên bảy tuổi, có lần bảy sói cắn chết liều mấy mươi con dê, chuyện này hết sức bất thường, gã đầu mục ngờ có kẻ nào đắc tội với sơn thần, mới đem ông nội anh ra lột da, rồi bắt cả anh đi tế thần, cả nhà anh vì thế phải chạy trốn xa cả ngàn dặm tới tận Kelamer sinh sống. Trên đường trốn chạy, cha anh bị đoàn người ngựa đuổi theo giết chết.

Anh Xư-chê kể ngắt quãng, nói được một đoạn lại dừng lại trầm ngâm hồi lâu, tôi thấy anh không muốn nói nữa, cũng không gắng hỏi. Lúc này đêm đã về khuya, tuyết phủ trên mặt đất mỗi lúc một dày, trong ánh lửa bập bùng, có thể nhìn thấy không xa trên mặt tuyết có một chỗ hơi nhô lên, đó chính là nơi đặt thi thể Hàn Thục Na. Bỗng nhiên cái khối tuyết nhô cao đó khẽ nhích động, tôi vội lăm lăm súng, giờ đèn pin ra soi, bụng bảo dạ e là có con sói đói nào mò đến trộm ăn xác chết, nhưng ngay lập tức nhận ra không phải vậy. Hàn Thục Na đang chân tay cứng đờ chậm chậm bò ra khỏi đống tuyết, ánh sáng đèn pin xuyên qua màn đen phập phù gió tuyết, vừa vịn soi lên bộ mặt không còn mảnh da nào, đen ngòm như tro than, chỉ thấy nổi rõ hai hàm răng trắng ớn của chị ta. ----- Truyện "Ma Thối Đèn "

1 Kali nitrat.

2 Ka U hay còn gọi là Ghau: một loại hộp nhỏ, bên trong có đặt tượng Phật, hoặc các mẫu giấy có chép kinh văn, hoặc mảnh áo, hạt xá lỵ của Phật... Người Tây Tạng thường đeo trên cổ để cầu nguyện

138. Q.4 - Chương 14: Nô Lệ Yêu Nghiệt

Khuôn mặt bị Vô lượng nghiệp hỏa thiêu trụi trông như một cái hốc đen sì của chị ta hướng về phía tôi như đang gắng gượng mở miệng để phát ra tiếng gì đó, nhưng cái miệng không còn môi chỉ có thể há hốc ra mà thôi. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi định gọi anh Xư-Chê ngồi cạnh cùng ra đó xem là xảy ra chuyện gì, liệu xưa nay vùng núi Kelamer này từng có sự việc nào tương tự như xác người chết cháy mà còn có thể đứng dậy không. Có điều ngoảnh đầu lại nhìn, thì anh Xư-Chê mới ngồi đó nói chuyện với tôi đã đi đâu mất, chỉ thấy gió lạnh trong đêm băng giá tạt từng mảng tuyết lớn ù ù xối vào vách tường.

Trong lòng như cũng buốt lạnh vì gió tuyết, tôi bất chợt rùng mình, nhồm cả người dậy, đưa mắt nhìn kỹ, vẫn thấy anh Xư-Chê ôm súng sẵn ngồi ngay cạnh, đưa túi da lên miệng, ừng ực nốc rượu Thanh Khoa, lại dôi mắt nhìn ra chỗ đặt thi thể Hàn Thục Na, đống tuyết vẫn im lìm không hề động tĩnh. Thì ra ban nãy tôi ngủ gật, chỉ trong một quãng thời gian ngắn ngủi, mà đã nằm mơ ác mộng rồi.

Nếu nói ban ngày nghĩ sao, đêm chiêm bao làm vậy, thì cũng không có gì lạ, có điều cảm giác kinh hãi của tôi trong giấc mơ rất thực, liệu có phải là một dự cảm hết sức vi diệu nào đó?

Anh Xư-Chê đưa tôi túi rượu: "Mới nói vài câu, chú đã ngủ rồi, hôm nay chắc là mệt hả? Tôi đã hâm nóng rượu, uống vài ngụm đi, thần linh trong rượu Thanh Khoa sẽ giúp chú rũ bỏ thân xác mệt mỏi này!" Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi đón lấy túi rượu dốc uống hai ngụm lớn rồi bật dậy, vẫn muốn đi ra xem kỹ, phải tận mắt xác nhận thi thể của Hàn Thực Na chỗ đóng tuyết không hề có biến đổi gì tôi mới yên tâm được.

Không ngờ vừa nhồm lên, đã nghe sau vách băng vang lên một tiếng "phụt" dài, một quả pháo sáng bay vút lên không trung. Lúc dừng trại bọn tôi đã đặt vài quả pháo sáng xung quanh, để đề phòng lũ sói dữ tấn công. Pháo sáng đều được bố trí sau mấy gò băng, từ bên ngoài muốn vào doanh trại buộc phải vượt qua mấy cái gò đó.

Quả pháo sáng có gắn một cây fud nhỏ, khiến nó có thể treo lơ lửng trên cao một lúc. Gió lạnh phập phều, quả pháo sáng trắng dật dờ trong bầu trời đêm, soi sáng cả dải sông băng ngập tuyết bằng thứ sáng trắng lấp lánh, nhìn lóa cả mắt.

Giữa màn gió tuyết mênh mông, mười mấy con sói lớn hiện ra lồ lộ. Chúng đã tiến rất gần bờ tường băng mà chúng tôi chất lên, chỉ còn cách chừng mười mấy mét để lại, bọn này quả nhiên đã lợi dụng đêm mưa tuyết mờ đến tấn công. Lúc trước, chúng tôi để ý phân tích kết cấu sông băng rồi, ở đây mùa này đã rất lâu không có tuyết, tiếng nổ của loại súng hạng nhẹ chắc không dễ gây lở tuyết trên núi xuống, thế nên tôi dứt khoát rút khẩu M 1911 ra, kéo chốt quy lát, bắn một phát mở màn, anh Xư-Chê cũng giơ khẩu súng săn, nhắm chuẩn vào bầy sói dữ vừa lảng lạng mờ đến, nổ đoàng một phát tiếp theo.

Bầy sói đang lạng lẽ áp sát vào, chủ ý có thể là đợi tới chân vách băng sẽ đột kích bất ngờ, ai dè bị pháo sáng bắn lên, lóa hết cả mắt, luống cuống nằm rạp cả trên mặt tuyết, thành ra những cái bia cho chúng tôi ngắm bắn.

Bọn Tuyền béo nghe thấy tiếng súng cũng vỡ vũ khí lập tức chạy ra tương trợ, súng ngắn súng dài nhất là bắn ra, giết chết ngay một lúc mười mấy con sói, ba con sói lớn còn lại thấy tình hình không ổn, liền quay đầu rút lui, liền tiếp bị Tuyền béo hạ gục. Xác sói nằm chổng chơ trước bờ tường băng, mặt tuyết trắng tinh loang lổ vết máu.

Tuyền béo vừa hạ thủ con sói cuối cùng, quả pháo sáng lơ lửng giữa trời cũng mờ dần, màn tối lại trùm xuống dải sông băng, chỉ nghe tiếng gió hú chập chờn ai oán. Ở dải Phượng hoàng thần cung trên sông băng Long đỉnh này, gió dồn cả ở dưới thấp, các khe hình thành giữa núi tuyết này với núi tuyết khác đều là những đường hút gió, càng lên cao sức gió sẽ càng yếu, tới đỉnh núi tuyết thì hầu như gió lặng hẳn. Con sông băng không khác nào một lòng giếng đựng gió hình cái phễu, lại thêm tuyết lớn bạt ngàn, khiến tầm nghe tầm nhìn xung quanh đây rất thấp.

Tuyền béo ngồi chồm hổm tránh gió dưới bờ tường băng bảo tôi: "Nhất này, vừa rồi

anh em ta đã dạy cho lũ sói kia một bài học, chắc lũ khốn không dám bén mảng nữa đâu. Vậy là có thể ăn ngon ngủ yên nhỉ, tôi về lều ngủ tiếp đây, có chuyện gì cứ gọi! Lúc này đang nằm mơ cưới được vợ, mới cưới được một nửa thì bị đánh thức, phải đi mơ tiếp tập hai vậy..."

Tôi bảo Tuyền béo chớ có chủ quan khinh địch, đợi thắng lợi hoàn toàn ngủ cũng chưa muộn kia mà, hiện giờ chiến sự còn lâu mới kết thúc, bao giờ chúng ta lột được da con sói chúa lông trắng, treo lên cây cờ, lũ sói mấy con đầu đàn, mới không nguy hiểm nữa.

Anh Xư-Chê cũng lên tiếng: "Người anh em Tu-chí nói đúng, bọn sói này giáo quyết

lắm, cần phải đề phòng chúng giả thu hút chúng ta ở đây, để một bọn khác đi vòng sau lưng. Lũ sói đó xáp vào gần rồi thì không thể dùng súng nữa. sợ là anh em ta dễ bắn vào nhau mất.

Nghe anh Xư-Chê nhắc, chúng tôi mới ngẫm ra, khả năng đó là rất cao. Anh Xư-Chê quá am hiểu tập tính của bầy sói, qua cuộc va chạm nhỏ vừa rồi có thể thấy bầy sói nhất định sẽ chia quân ra cắt đường rút phía sau chúng tôi. Lều trại của chúng tôi lại dựng bên huyết mộ của giáo chủ Luân Hồi tông, cách hai bên một

đoạn xa đều có khe băng, không dễ gì vượt qua, tuy trước mặt sau lưng đều đã bố trí pháo sáng, sợ là cũng không thể trông cậy cả vào tác dụng của pháo sáng được.

Mọi người hội ý nhanh, quyết định thà đón đầu chặn đánh trước khi lũ sói kịp lẫn ra phía sau tấn công, bất ngờ ra đòn, còn hơn cố thủ tại chỗ, chịu đựng bọn chúng quấy nhiễu cả đêm, ngủ cũng không yên giấc.

Anh Xư-Chê đoán đội quân chủ lực của bầy sói đang ở phía sau chúng tôi, từ hướng đó đến đây ngược gió, chúng đã phát giác ra tiếng súng và mùi người, hẳn muốn nhân lúc chúng tôi sương rên lên vì chiến thắng, quên đi tâm lý phòng ngừa mà tản ra đi nghỉ, sẽ bất thành linh ập tới. Chúng tôi phải lựa chỗ sơ ý của chúng mà đánh lừa, hành động chớp nhoáng, chứ cứ rề rà để chúng phát hiện ra có biến, thì e là đêm nay khó mà diệt gọn kẻ địch.

Shirley Dương nói lũ sói đánh hơi nhạy lắm, chúng ta lại ở đầu gió, rất dễ bại lộ, phải làm cách nào mới lừa được chúng?

Anh Xư-Chê không trả lời, lẳng mình nhảy qua bức tường băng, xềnh xệch kéo xác con sói ở gần nhất lại, bảo chúng tôi quệt ít máu sói lên trán. Theo truyền thuyết của người dân bản địa, trong muôn loài, chỉ trán người có linh hồn cư ngụ quanh vùng trán, sói dữ là ma đói A Tu La, mũi và mắt bọn chúng đều mù điếc với cơ thể người, nhưng lại nhìn thấy linh hồn người, mà sau khi người và động vật chết đi phải một ngày một đêm linh hồn mới lìa khỏi thân xác, trong máu con sói vừa chết này vẫn còn linh hồn sói, lấy máu nó bôi lên trán sẽ che khuất linh hồn người, làm cách này có thể mê hoặc đánh lừa được chúng.

Tôi nghĩ bụng truyền thuyết chưa chắc đã là sự thật, nhưng bôi lên trán thứ máu sói nồng nặc tanh nồng này quả là át được mùi cơ thể, bèn nghe a Xư-Chê, lấy dao găm lính dù thọc vào cổ con sói. Con sói này vừa chết chưa đầy mấy phút, máu chưa đông, hơi nóng vẫn còn bốc lên hơi hổi.

Mỗi người lấy ba ngón tay quệt máu, bôi ngang qua trán, rồi mang vũ khí, tắt hết đèn đóm, mò mẫm về phía dốc băng ở đằng sau. Dốc băng này nằm ở khoảng chính giữa sông băng Long đỉnh, trên sông băng cổ này có rất nhiều dốc băng trôi lên thụt xuống kiểu như thế. Khi mới tới chúng tôi không để ý, chỉ cảm thấy những dốc băng nhô cao che chắn gió tuyết rất tốt, nên quyết định dựng lều trại ở chân dốc. Đến khi tôi và Shirley Dương leo xuống hố băng, xác định rõ vị trí của tháp ma chính tầng rồi, liền cảm thấy dốc băng này có gì đó không bình thường, rất có thể là nơi mai táng Băng xuyên thủy tinh thi.

Mọi người che chắn cho Minh Thúc và A Hương ở giữa, nằm sấp phủ phục trên băng tuyết ngay dưới mỏm dốc, trang bị của chúng tôi đủ để ứng phó với môi trường ở nơi địa cực nên cũng không lo. Dải Long đỉnh không quá cao, vả lại có câu "ngưng gió thì nóng, ngưng tuyết thì lạnh", đợt rét ẩm thực sự phải sau khi tuyết ngừng rơi mới bắt đầu, thành ra trước khi tuyết ngừng bầy sói nhất định phải rút vào rừng, băng không sẽ chết cứng. Vì vậy tuy trời đổ tuyết lớn, nhưng không đến nỗi lạnh lắm, có điều nằm

sấp trên băng tuyết không phải là việc dễ chịu gì.

Tôi chỉ ngón trở xuống, ra hiệu mọi người dừng lại. Tôi và a Xư-Chê bịt kín mũi miệng, chỉ để lộ vệt máu sói trên trán, lần lượt nhô đầu ra khỏi mỏm dốc, nhìn xuống phía chân dốc bên kia ngóng xem có động tĩnh gì không, nếu bầy sói tới tấn công thì chúng bắt buộc phải đi ngang qua đây.

Mặt sông băng tăm tối, khắp nơi chỉ thấy tuyết bay kín trời, tôi quan sát mãi không phát hiện ra thứ gì, bầu trời thì dày đặc mây đen, không có chút ánh sáng nào chiếu xuống, nhìn mọi thứ đều mù mờ không rõ. Bấy giờ a Xư-Chê mới giật giật tay áo tôi, chỉ tay về phía dưới chân dốc. Tôi chăm chú nhìn theo, liền thấy trong màn đêm mịt mù gió tuyết, có vài sợi ánh sáng xanh xánh le lói lay động. Tuyết rơi dày, nếu anh Xư-Chê không chỉ cho tôi, tự tôi e là chẳng thể trông thấy được.

Tôi bật đèn pin, để nấp sáng yếu nhất, hươ tay xuống phía dưới làm hiệu, ý rằng đã phát hiện ra lũ sói mai phục, chuẩn bị tác chiến thôi. Bỗng anh Xư-Chê đang nằm phục trên mặt băng nhảy bật dậy, lao xuống chân dốc, chạy thẳng vào trong bóng đêm nơi có những tia sáng xanh le lói.

Tôi chưng hửng chưa hiểu ra làm sao, không lẽ có biến cố gì chăng? Nhưng cũng không thể để mặc anh Xư-Chê một mình mạo hiểm được, bèn vội vã ôm lăm lăm khẩu M 1911, chiếu đèn pin mắt sói chạy theo. Chỉ loáng thoáng nghe có tiếng gọi giạt của bọn Tuyên béo và Shirley Dương "quay lại mau! Hai người định làm gì vậy?"

Anh Xư-Chê chạy một lúc thì dừng bước, tôi cũng dừng lại theo, đang định hỏi là chuyện gì, thì đã thấy bảy tám con sói lớn nằm la liệt trên mặt tuyết, cổ họng đều bị một hàm răng sắc nhọn cắt đứt, máu tươi cứ thế ồ ạt tuôn, vài con còn thoi thóp, lườm chúng tôi với ánh mắt cay nghiệt, song máu chảy nhiều quá, đã không thể nào động dậy được nữa. Thần Chết sẽ đến thăm chúng bất cứ lúc nào. Ánh xanh biếc chúng tôi nhìn thấy từ mỏm dốc băng chính là mắt chúng.

Anh Xư-Chê ngồi xổm nhìn vết thương trên cổ con sói nói: "Con sói chúa lông trắng gây ra đây, đêm nay chúng không tới nữa đâu." Nói đoạn rút con dao Tây Tạng chọc cho những con còn đang thoi thóp chết hẳn, rồi cùng chúng tôi trở về phía sau dốc băng.

Chúng tôi thông báo tình hình cho mọi người biết, ai nấy đều cảm thấy khó hiểu. Rõ ràng ngay từ đầu chúng tôi đã tính rất chuẩn xác, lũ sói định tấn công chúng tôi từ phía sau, nhưng không biết đã xảy ra việc gì mà con sói chúa cần chết nhiều đồng loại như thế, sau nữa lại lẳng lặng rút lui, khiến cả người thuộc lâu bản tính của loài sói như anh Xư-Chê cũng không thể hiểu nổi lý do.

Shirley Dương giậm giậm dốc băng dưới chân, nói dưới lớp băng này chín mươi chín phần trăm có Tháp ma chín tầng chúng ta cần tìm. Theo phong tục Ma quốc, chỉ có quốc chủ và Tà thần mới được an táng trong tháp, còn lại dù có địa vị cao như giáo chủ Luân Hồi tông cũng không đủ tư cách, chỉ có thể được an táng ở trong hang băng xung quanh thánh địa. Trong trường thi ca ngợi thể giới Chế địch Bảo châu Hùng sư Đại vương, sói trắng là nô lệ yêu nghiệt của Ma quốc, Chế địch Bảo châu Đại vương từng dẫn quân chiến đấu không biết bao lần với bảy sói dữ do con sói chúa cầm đầu.

Tuy Ma quốc đã diệt vong từ xưa rồi, nhưng mối giao kèo tối cổ giữa quốc vương và bảy sói chưa mất đi hiệu lực, thành ra lời nguyện cũ vẫn còn đè nặng trên lưng loài sói. Có thể con sói chúa phát hiện ra tháp ma thờ cúng Tà thần nằm dưới dốc băng này, ký ức xa xăm trỗi dậy, mới cần chết mấy con sói để tế lễ. Chuyện này hơi giống truyền thuyết cổ về sói của thổ dân bên châu Mỹ, phải chăng ở Kelamer này cũng như thế?

Nghe Shirley Dương nói vậy, tôi mới sực nhớ đã thấy trong mộ thất ở chùa Đại Phượng hoàng trên núi Côn Luân tấm da sói khổng lồ và những bức phù điêu biểu thị cảnh sai khiến lũ nô lệ sói, cho nên khả năng như Shirley Dương phỏng đoán là có thể lắm.

Đêm nay nếu không bị lũ sói tấn công nữa thì có thể yên tâm đi ngủ, ngày mai còn phải khai quật Băng xuyên thủy tinh thì, mọi người cùng lần lượt quay về lều trại nghỉ.

Tôi đột nhiên nhớ đến cơn ác mộng ban nãy, cứ cảm thấy không kiểm tra thi thể Hà Thục Na thì có điều gì đó rất không ổn, nhưng tốt nhất nên bảo Minh Thúc một câu, để tránh lão hiểu lầm lời thôi. Tiện thể tôi khuyên lão tốt nhất nên hỏa táng thi thể của chị ta ngay trong đêm nay, mang tro về là được rồi.

Minh Thúc đầu óc mụ mị cả rồi, đang định bằng lòng thì bị anh Xư-Chê cực lực phản đối. Hà Thục Na từ lúc chết đến giờ còn chưa đủ một ngày một đêm, linh hồn chưa lìa khỏi xác, nếu hỏa táng bằng ngọn lửa dữ, sợ là linh hồn người ta bị dày dạn khổ nỗi vô cùng, đã không tốt cho người chết, lại sẽ gây họa cho người sống chúng ta.

Tục ngữ có câu, nhập gia tùy tục, tuy bọn tôi đều không tin mớ quan niệm này, nhưng cũng không tiện phản đối, đành đến đứng trước chỗ đặt thi thể của chị ta xem xét. Tôi hỏi Minh Thúc liệu có thể không phủ tấm thảm lên xác nữa, mà buộc chặt lại, làm như vậy chỉ có lợi chứ không có hại. Lão ta trầm ngâm một lúc, mới gật đầu đồng ý.

Tôi gạt ụ tuyết trên cái xác, vừa thò tay xuống chạm vào tấm thảm, đột nhiên lạnh toát cả người. Tấm thảm vồng lên thành hình cung, bên trong trống rỗng, thi thể phía dưới đã không cánh mà bay. Tôi giật phắt tấm thảm ra, chẳng biết từ lúc nào phía dưới đã xuất hiện một cái hố băng không to lắm, nhưng ở sâu phía dưới nữa lại có một khe băng rất lớn.

Lẽ nào thi thể Hà Thục Na đã rớt xuống dưới ấy? Mọi người nhao ra quanh miệng hố xem xét. Tôi chìa đèn pin mắt sói soi, phát hiện ra dưới vực băng sâu hút, có một bóng người thoáng chạy vụt qua, lẩn nhanh vào chỗ tối. Tôi vội lia đèn theo, thì thấy trên vách băng trắng tuột bên trong khe băng ấy, có một phụ nữ đang thoan thoát bám tay chân vào mà di chuyển. Tuy chị ta quay lưng lại, nhưng nhìn mái tóc chúng tôi nhận ra ngay chính là Hà Thục Na. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tuyền béo giương súng định bắn, tôi vội cản lại, lớn tiếng gọi: "Hàn Thục Na! Chị định đi đâu vậy?"

Hàn Thục Na rõ ràng nghe thấy tiếng chúng tôi, cũng cảm nhận được có mấy chiếc đèn pin đang soi vào, liền từ từ quay đầu lại. Khuôn mặt vốn bị đốt thành tro đen ngòm của chị ta không thấy đâu nữa, thay vào đó là một mảng trắng bạch chỉ có hai hàm răng, chẳng có mắt mũi gì cả.

Hà Thục Na bám trên vách đá thẳng đứng dưới khe băng quay đầu lại, khuôn mặt trắng toát. Khoảng cách từ chỗ chị ta đến chỗ chúng tôi xa gần hết mức chiếu sáng của đèn pin, để nhìn rõ hơn, tôi trườn qua cả mép hồ băng, vươn người thò đèn pin soi xuống dưới, tuy chỉ thấy mờ mờ, nhưng cũng cảm nhận được là "người phụ nữ" trên vách băng kia đã không còn là người nữa.

Minh Thúc cũng rọi đèn pin xem, nhác thấy khuôn mặt Hà Thục Na thì sững sờ, chân tay lập tức mềm oặt, chiếc đèn pin rời tay lặn thẳng xuống khe băng. Nếu không có Peter Hoàng kịp kéo lại, lão ta cũng đã rơi hút xuống bên dưới rồi.

Hàn Thục Na đột nhiên mọc đầu ra khuôn mặt trắng bạch, bị chiếc đèn pin rơi xuống làm cho kinh sợ, tức tốc bò xuống phía dưới vực băng đen thẫm, mất hút trong bóng tối.

Chúng tôi cúi người nhìn theo, định ước lượng độ sâu của vực băng, nhưng chỉ thấy sau khi rơi xuống, chiếc đèn pin nhanh chóng chỉ còn là một đốm sáng lặn đi, mỗi lúc một nhỏ cuối cùng bị nuốt vào khối đen đồng đặc bên dưới. Tôi và Tuyền béo thấy vực băng sâu hun hút như không đáy, bất giác nhớ đến động quỷ năm xưa.

Shirley Dương lập tức mắc móc cổ định cuộn dây thừng leo núi lên mình, nói với tôi: "Chúng ta mau đuổi theo!". Xem bộ dạng của Shirley Dương, có vẻ muốn xuống vực băng đuổi theo Hà Thục Na. Tôi thoát nghĩ ra, liền hiểu rõ ý của Shirley Dương, thì thể của Hàn Thục Na không rõ đã xảy ra thay đổi gì, tuy chị ta vừa thấy mọi người đã chạy trốn xuống chỗ sâu trong vực băng, nhưng đó chính là hướng chệch thẳng xuống lầu ma chín tầng dưới dốc băng, lẽ nào chị ta lại chạy thẳng xuống chỗ có Băng xuyên thủy tinh thì?

Phải tìm được chị ta trước khi sự việc tồi tệ hơn, tôi cũng lập tức chuẩn bị dây thừng, cùng Shirley Dương bật hết cả nguồn sáng trên mình, bám dây đu xuống. Mặt băng trong vực trơn lạt thường, cần bản không có điểm đỡ để chống chân. Đèn ống huỳnh quang xanh lét và đèn chiếu chiến thuật trên mình rọi lên vách băng trơn nhẵn như gương, hắt ra những tia sáng kỳ ảo, khiến cảm giác hết sức chơi vơi, vừa tụt xuống độ sâu mười mấy mét, đã đánh mất hoàn toàn cảm giác phương hướng.

Chúng tôi đành phải tạm dừng lại để định vị phương hướng. Vực băng chật hẹp này sâu hun hút tựa như vô tận vậy.

Shirley Dương nói cái vực này ít nhất cũng còn sâu mấy trăm mét nữa, chỗ sâu nhất có thể là mạch nước sót lại của cái hồ gọi là biển tai họa kia, đèn pin của Minh Thúc rơi xuống nước, nên mới không thấy đâu nữa. Nói đoạn liền ném một cây đèn huỳnh quang xanh lét mới biến ra khỏi tầm mắt. Chúng tôi áp tai lên vách băng nghe ngóng, thấp thoáng có thể nghe thấy tiếng nước chảy vọng lên.

Hàn Thục Na di chuyển chệch xuống phía dưới, chúng tôi thả dây theo chiều thẳng đứng, muốn đuổi theo chị ta, bắt buộc phải đu dây sang ngang. Chúng tôi thử làm vậy, song vách băng quá trơn, rất khó di chuyển, cuối cùng tính dùng đến dụng cụ, định găm cuốc leo núi vào vách băng, mượn lực dịch chuyển vào trong, có điều vừa bỏ cuốc vào đã thấy băng vỡ liên tục, sợ là vực băng có hiện tượng rạn nứt.

Sông băng Long đỉnh nằm ở một độ cao đặc biệt so với mực nước biển, thuộc loại sông băng có độ cao thấp, hằng năm đều có thời kì tan chảy bề mặt kéo dài chừng hai ba tháng, riêng lớp băng dày hàng trăm mét ở giữa thì xưa nay vẫn vậy, không hề suy sụp.

Chúng tôi tới đây vào thời điểm không thích hợp cho lắm, đúng vào cuối mùa băng tan và trước khi rét ẩm ập đến, quãng thời gian sông băng giòn yếu nhất, trong lòng sông băng lại có vô số khe băng, hốc băng, hồ băng tự nhiên và hơn mấy trăm mọ huyết Luân Hồi tông, thật y như bước vào một tổ ong vô vè. Ngày thường thì chẳng nói làm gì, tháng Chín là lúc băng dễ vỡ nhất, tuy mấy nghìn năm nay chưa có biến động địa chất nào quá lớn, nhưng đã ở vùng biển tai họa người ta chắc chắn không thể lường được bất trắc có thể xảy ra lúc nào.

Nói là vậy, nhưng các sự vật hiện tượng đều có mặt này mặt nọ, thời kỳ sông băng yếu giòn dễ vỡ nhất lại

chính là lúc cực kỳ thuận lợi để khai quật lâu ma chín tầng nằm sâu dưới kia, còn như bắt tay hành động sau đợt rét ẩm, sẽ tổn công tổn sức hơn nhiều.

Bọn Minh Thúc, Tuyền béo ngồi trên cũng nóng ruột cho sự an toàn của chúng tôi, lớn tiếng gọi vọng xuống, bảo thôi quay lại đi, đừng đuổi theo nữa, nguy hiểm lắm.

Bên ngoài cứ gào ầm ĩ thì không cảm thấy gì, nhưng tiếng gọi gió theo thốc xuống chỗ bọn tôi khiến cả vách băng cơ hồ đang run rẩy, tôi và Shirley Dương vội rọi đèn chiếu ngược lên chỗ có to mồm gọi xuống nữa, kéo vách băng nứt sập xuống chôn sống bọn tôi ở chỗ lạnh lẽo đen ngòm này mất.

Tốc độ di chuyển của chúng tôi trên vách băng chậm hơn nhiều so với tưởng tượng ban đầu, lại còn không đi ngang được, vực sâu tối tăm phức tạp thế này, dụng bình trọng cái thần tốc, giờ tuột mất thời cơ rồi, không thể đuổi kịp Hàn Thục Na được nữa. Shirley Dương nản chí lắc đầu nhìn tôi, xem ra đành bỏ cuộc, tốt nhất hãy tạm leo trở lên nghỉ cách khác vậy.

Chúng tôi giật giạt dây, chuẩn bị quay lên, rồi dùng đèn pin vạch hình chữ thập cho người bên trên thấy. Bọn Tuyền béo hiểu ý, lập tức hỗ trợ tôi và Shirley Dương từ từ đi lên, do không có chỗ trụ chân, mỗi khi va vào vách băng lại bị văng ra, thân mình không làm chủ được sẽ quay tròn một vòng giữa khoảng không.

Đang lúc bị xoay người như thế, tôi chợt thấy một phụ nữ bò trong chỗ tối đen ở mé đối diện. Nửa thân dưới của chị ta khuất trong khe nứt, chỉ thò ra phần thân trên, khuôn mặt là một mảng trắng hếu trông trơn, nhe ra độc hai hàm răng, nhìn đến mái tóc và bộ đồ màu vàng trên mình chị ta thì đích thị là Hàn Thục Na rồi.

Tôi vốn tưởng chị ta đã xuống vực sâu, nào ngờ đã kịp bò lên cách chúng tôi không xa, lẩn lút trong một cái khe khuất tầm mắt. Đúng lúc bọn tôi định quau lên trên, thôi không đuổi theo nữa, thì chị ta lại đột ngột xuất hiện, vậy là muốn cái gì đây?

Tôi giật nhẹ tay Shirley Dương, cùng dừng lại. Shirley Dương thấy Hàn Thục Na trong kẽ băng bò ra, cũng hết sức bất ngờ. Cánh tay tôi buộc sẵn đèn pin, chỉ cần giơ ra là luồng sáng rọi thẳng về phía Hàn Thục Na.

Trong vực băng sâu lạnh, kể cả đèn pin mất sói cũng chỉ có thể soi sáng trong phạm vi không quá hai mươi mét thôi, nhưng cự ly như vậy là đủ vừa soi tới kẽ băng có Hàn Thục Na đang thò ra. "Hàn Thục Na", trước khi chúng tôi điều tra ra chị ta đã biến thành thứ quái quỷ gì hăng cứ tạm gọi như vậy đã, dường như không hề có bất kỳ phản ứng gì với luồng sáng rọi vào, vẫn nằm sấp trên kẽ băng, lộ một nửa thân người, tuyệt đối bất động.

Khuôn mặt Hàn Thục Na không có mắt mũi, hai hàm răng cứ nhe ra một cách vô hồn, thành ra bọn tôi cũng chẳng biết chị ta đang buồn hay tức giận, đôi bên cứ ngây đờ ra. Một hồi sau tôi trấn tĩnh lại, của nợ kia nhảy định không phải là người nữa rồi, cũng không phải cái thầy ma bình thường, có điều bất kể nó là cái mẹ gì, sợ cũng chẳng có ý định tử tế đâu.

Tôi rút khẩu M1911 ra lăm le định bắn, còn chưa kịp mở khóa an toàn đã thấy bị vỗ nhẹ vào vai. Shirley Dương ở sau lưng tôi cảnh báo: "Dừng tay, vách băng nứt vỡ rabây giờ".

Chưa đợi tôi kịp thu súng về, Hàn Thục Na không có mặt kia bất thành linh lao như tia điện, vụt ra khỏi khe băng đang nấu mình, dang rộng tay chân, xoẹt xoẹt bò thoăn thoắt về phía tôi như một con thằn lằn khổng lồ.

Tôi và Shirley Dương thấy tình hình không ổn, không dám chủ quan, liền dốc sức kéo dây vội vã thoát khỏi vực, nghĩ cách tốt nhất làm sao dụ được Hàn Thục Na lên trên sông băng.

Tốc độ leo dây của chúng tôi đã nhanh, Hàn Thục Na bò trên vách băng còn nhanh hơn, cách miệng vực chưa đầy năm sáu mét, khuôn mặt trắng nhợt của Hàn Thục Na suýt soát chạm mũi giày của Shirley Dương. Tuyền béo và anh Xư-Chê ở bên trên thấy rõ tình thế, không đếm xỉa Minh Thúc cố cản, chìa súng thẳng vào hố băng, bắn đoànng ngay mặt Hàn Thục Na.

Tôi ngoái xuống, thấy trên khuôn mặt bệnh bệch của Hàn Thục Na thủng ra hai cái lỗ, cơ thể bị xung lực của đạn đánh bật rơi xuống quãng mấy mét thì mắc lại. Từ chỗ đó chị ta lại ngược bộ mặt trơn không

có mắt mũi lên, hai lỗ đạn lập tức liền lại. Vực sâu cũng bị tiếng súng làm cho rung động, những tảng băng vỡ ào ào rơi. Đường như cũng biết sợ nguy hiểm, Hàn Thục Na lẩn nhanh vào một cái kẽ.

Tôi và Shirley Dương cũng vừa vịn lên tới nơi, đưa mắt nhìn lại, thấy vài khối băng lở to tướng đã bịt kín cái khe kia, có muốn đười theo tìm Hàn Thục Na lần nữa cũng hết cơ hội rồi. Mà lòng sông băng này nhằng nhịt phức tạp như cái tổ ong, ai biết được chị ta sẽ lại từ đâu đó chui ra, trong khi đó súng đạn dương như không có tác dụng gì đối với chị ta.

Giữa đêm tối mù mịt, lại chứng kiến chuyện hoang đường đến thế, thời khắc chỉ vừa qua nửa đêm, khá lâu nữa mới sáng, gió tuyết cũng khó dự đoán lúc nào ngừng, xem ra đêm nay đừng mong yên giấc ngủ yên.

Mọi người lấp kín hố băng, trở và trong lều nằm cho ấm, trần trọc thao thức, tuy mệt bã nhưng chẳng ai ngủ được, bèn ngồi dậy bàn luận chuyện Hàn Thục Na. Peter Hoàng nói: "Có lẽ chị ấy chưa chết, chỉ là bị trọng thương, chôn trong tuyết lại tự nhiên sống dậy..."

Tuyền béo cãi: "Làm gì có chuyện, Peter Hoàng ông đừng có nói bừa thiếu suy nghĩ. Chúng ta ai cũng đều tận mắt nhìn thấy, đầu đã cháy rụi mất một phần ba, như thế mà còn chưa chết sợ là thiên hạ này chẳng có ai chết cả. Trông cái mặt quá nửa đã mọc lông trắng ớn ớn của bà ấy, cam đoan là biến thành cương thi Tuyết sơn rồi, quả này rất rất khó đối phó đấy!"

Tôi giữ yên lặng, chưa mở miệng, cảm thấy sự việc rất quái lạ chứ không thể đơn giản như vậy được. Shirley Dương hỏi A Hương có thấy điểm gì đặc biệt không, mới hay A Hương từ đầu đến cuối không dám mở mắt ra nhìn.

Cả đám mỗi người một lý, tranh luận hồi lâu không đầu vào đâu, cuối cùng anh Xư-Chê đột nhiên vỗ tay đánh đét, lúc các vị lạt ma Tây Tạng luận thiên cũng rất hay làm động tác này, tỏ ý tỉnh ngộ, hoặc giả đó là cách khiến ký ức của mình thêm sâu hơn. Hồi trẻ anh Xư-Chê thường xuyên theo các lạt ma vào núi hái thuốc, nên cũng có thói quen ấy, rõ ràng là đã nhớ ra điều gì đó.

Cả đám bọn tôi lập tức hết xôn xao để nghe anh Xư-Chê nói: "Chị ta đúng là bị Di lặc tuyết nhập rồi. Hai năm về trước cũng có mấy đồng chí của Viện Địa trắc bị như vậy, nhưng ở trên vách Ma Kiết núi Côn Luân kia, quanh vùng Kelamer này thì chưa thấy bao giờ. Di lặc tuyết ở Côn Luân so với ác quỷ phải nói là đáng sợ hơn rất nhiều. Thi thể của Hàn Thục Na bị nhập vào sẽ mỗi lúc một to lớn..."

Anh Xư-Chê đang định kể chuyện Di lặc tuyết hại người và súc vật ở núi Côn Luân ra sao, đột nhiên ngậm miệng, thoát một cái vẻ mặt dường như đông cứng lại. Bọn Minh Thúc, Peter Hoàng A Hương, ngồi bên cạnh cũng không khác gì, ánh mắt dồn cả lên mảng trần lều sau lưng chúng tôi, như thể trông thấy thứ gì hết sức khủng khiếp.

Tôi vội quay đầu lại nhìn, thì thấy trên mặt vài bạt in hai dấu bàn tay to lù lù, từ bên ngoài ấn vào, ở khoảng giữa lại có một dấu tròn tròn cũng rất lớn, hình dạng giống như bộ mặt người nhưng lại phẳng, tỉ lệ gấp đôi của người thường, thứ quái đản đó dường như đang định xé toạc vài bạt để chui vào lều. Hai bàn tay to tướng phát hải quỳ quào sồn sột đè xuống khiến căn lều kêu răng rắc, chỉ chực đổ sập

139. Q.4 - Chương 15: Lời Nguyên Linh Cái

Căn lều sắp bị người khổng lồ bên ngoài làm rách toạc, không lẽ đây chính là "Di lặc tuyết" anh Xư-Chê vừa nói?

Để tránh nổ súng bắn rách căn lều, tôi tiện tay vớ lấy cây gậy leo núi dưới đất chọc lên một phát, ai dè chẳng thấy cảm giác gì, cái mặt to tướng kia dường như chỉ là một vóc dáng huyền hồ không có thân xác thật, đâm ra cây gậy chọc lên chỉ được mỗi tác dụng làm vạt lều bị lõm phẳng lại.

Minh Thúc bủn rủn tay chân, định chui ra khỏi lều chạy tháo thân. Tôi lập tức túm

chân lão ta giật lại, ấn nắm bẹp xuống đất. Di lặc tuyết ngoài kia là thứ gì, ngoài mấy chuyện anh Xư-Chê kể lại, bọn tôi đều mù tịt cả, cũng may lều bạt tạm thời chặn được nó, giờ này còn mạo hiểm chạy ra ngoài, có khác nào đâm đầu vào chỗ chết.

Tuyền béo bắt chước tôi, cũng nhặt cán cờ cắm để xác định vị trí trên sông băng chọc hai nhát vào khuôn mặt đó, không thấy có tác dụng gì, tiện tay vớ khẩu Remington, bắt chập bậ lều bị bắn nát, gí sát vào nổ đoàng một phát ở cự ly gần. Cửa nọ bên ngoài trúng đạn, khí thế mới giảm sút phần nào.

Vải bạt trên nóc lều thủng lỗ chỗ vì loạt đạn của Tuyền béo, lộ ra rất nhiều thứ gì

trắng vun, na ná như tuyết bên ngoài, có vẻ như tôi đang chạm trán một người tuyết khổng lồ vậy.

Tuyền béo nổ súng liên tiếp, Peter Hoàng và anh Xư-Chê cũng bắn loạn xạ, chẳng biết kết quả thế nào. Đột nhiên cột chống gãy đánh "rắc", cả căn lều đổ sập, trùm kín cả đám bảy người bọn tôi trong một mớ bùng nhùng.

Tôi nghĩ bụng kiểu này thì toi đời, khung lều gãy lìa, người trong lều chen chúc tay dè lên dùi, đừng nói là thoát được ra, muốn giẫy giụa đứng lên cũng khó khăn lắm rồi. Tuy nghĩ như vậy, nhưng chân tay tôi vẫn khua hết sức, rốt cuộc cũng đẩy người đang đè lên mình sang bên, nhanh chóng chui ra ngoài.

Người còn chưa đứng lên, tôi đã rút khẩu M1911 ra. Bên ngoài gió rét căm căm, hoa tuyết nhảy múa rối loạn, tuyết nhiên không thấy gì. Liền đó anh Xư-Chê, Shirley Dương và Tuyền béo cũng lần lượt chui ra, chìa súng khắp tứ phía thăm dò kẻ địch.

Vẫn phải công nhận anh Xư-Chê thông thạo cùng sông băng đồng tuyết, liếc một cái là gờ súng ngấm chuẩn bắn luôn, chúng tôi cũng quay cả sang ngấm theo hướng đó. Đêm đã qua, màn tối trên sông băng Long đỉnh đã tan, mây đen sẫm sì trên bầu trời cùng hình dáng bốn ngọn núi tuyết lơ mờ nổi rõ dần. Giữa cảnh sắc nhợt nhạt ban mai, chợt thấp thoáng một cái bóng trắng lừng lừng đội gió tuyết chạy biến đi ở phía xa xám trắng mù trắng mịt.

Đó chính là Di lặc tuyết ban nãy tấn công căn lều, nếu không phải anh Xư-Chê tinh mắt, trong trời tuyết mịt mùng, nhìn ra bóng dáng nó vô cùng khó. Tôi, Tuyền béo, anh Xư-Chê vừa nổ súng, vừa đập tuyết chạy đuổi theo, khiến Shirley Dương đứng sau phát hoảng, gào với theo: "đừng đuổi nữa, cẩn thận có khe băng dưới tuyết đấy..." Nhưng giọng cô nàng lập tức lẫn vào trong làn gió tuyết thổi bạt về phía sau.

Tuyết trên sông băng phủ ngập quá bấp chân, chạy chưa quá mười mét thì cái bóng trắng khổng lồ đột nhiên chìm xuống, biến mất tăm mất tích trên bình nguyên mênh mông. Chúng tôi đuổi tới nơi, liền phát hiện ra một cái hố rất sâu, rất có thể liền với vực băng lúc trước, và đều thông tới lầu ma chín tầng dưới hốc băng.

Di lặc tuyết một khi đã lẩn xuống đây, thì chúng tôi cũng bó tay, chẳng còn cách nào

bắt nó, đành đứng quanh miệng hố chửi ầm ĩ mấy câu rồi mới hằm hằm quay về. Tôi và Tuyền béo thắc mắc với anh Xư-Chê, sao Di lặc tuyết đang chiếm thế thượng hong mà lại tự động bỏ chạy trước, rốt cuộc nó là con gì vậy? Sao chưa đến mấy tiếng đồng hồ, thì thể của người đàn bà lại hóa ra bộ dạng như thế.

Anh Xư-Chê nói giờ không phải là lúc kể chuyện, chúng ta đàn ông đàn anh còn chịu được, chứ trong đoàn còn có hai cô gái, và một anh già, lều lán tan tành cả rồi, không thể để họ đội tuyết đứng trên sông băng như vậy được, đi tìm một chỗ khuất gió dựng trại cái đã, sau hãy nói chuyện Di lặc tuyết vẫn chưa muộn. Cứ yên tâm đi, trời còn sáng là nó sẽ không chui ra đâu. Sợ nhất là đêm nay tuyết vẫn chưa ngừng rơi, lũ sói không chịu rút, chúng ta mắc kẹt cả đằng trước lẫn đằng sau, thế là đủ chết rồi đấy.

Chúng tôi trở lại chỗ căn lều sập, trời đã sáng bạch, tuyết vẫn rơi, đi xa thì hết sức

nguy hiểm, mà ở gần xung quanh chỉ có mấy ụ tuyết nhấp nhô, căn bản không có

chỗ nào có thể dung thân được.

Shirley Dương nói giờ chỉ có đúng một cách, đó là bắt tay khai quật tháp ma chín tầng luôn, đầu tiên là đào lớp băng trên cùng cái đã, rồi chui cả xuống đáy mà tránh gió tuyết. Đốt một đống lửa bên dưới, khí lưu bốc lên sẽ chặn tuyết ở lối vào, đủ để lối vào không bị vùi lấp, vả lại bây sói sợ lửa, cũng không dám lơ mãng tới xâm phạm.

Chúng tôi rồi rít khen kế này quá hay, ngoài trời băng tuyết buốt giá, rét cóng khổ sở, ai nấy đều muốn mau chóng khai quật lầu ma chín tầng, bất kể bên trong đó có quái quỷ gì nữa cũng có chỗ đánh giấc một

lúc cho lại người là được, đợi khi tinh thần sức lực hồi phục dồi dào, khoẻ khoắn, đào một hơi lòi cái Băng xuyên thủy tinh thì ra, rồi nhân lúc đang có đợt rét ẩm, sông băng cứng chắc là có thể thu quân rút lui.

Mọi người nói là làm, liền chuyển trang thiết bị vật tư sang phía khuất gió dưới chân dốc, gạt ra một đồng tuyết lớn, bấy giờ lớp băng màu lam mới lộ ra. Chúng tôi quét nước gừng lên trên như lần trước, đợi nước gừng ngấm rồi sẽ bắt đầu đào khoét.

Anh Xư-Chê tranh thủ kể lại cho chúng tôi câu chuyện anh được nghe từ hai năm trước, tuy cũng xảy ra ở vùng núi sâu trong dãy Côn Luân, song lại cách Kelamer rất xa.

Dân gian Tây Tạng lưu truyền một câu chuyện cổ hãi hùng, kể rằng trên núi tuyết, cứ vào những đêm tối trời lại có loài yêu quái sống trong băng kéo nhau đi cướp xác tươi mới chết. Chúng rúc vào lớp áo quần trên mình xác chết khiến xác chết lập tức chuyển sang màu trắng, nếu tiếp tục bắt được người súc vật còn sống để ăn, chúng sẽ mỗi lúc một lớn phồng lên, nhưng cũng teo đi rất nhanh vì tiêu hao không ngừng, chỉ nội trong hai ba ngày không có người sống ăn, bầy yêu quái sẽ lại tản ra, và lại chui xuống sông băng ẩn náu, cho đến khi đánh hơi thêm được xác người mới chết. Lũ này thích chui rúc trong khe trong hốc nơi băng tuyết, chỉ xuất hiện lúc đêm hôm khuya khoắt, hơn bảy trăm năm trước từng gây nhiều đại họa, giết chết vô số người và súc vật. Trong các kinh sách ở nhà chùa có bộ Chí tôn tông Keba Đại sư truyện, ghi lại việc này rất tường tận.

Tôi hỏi anh Xư-Chê: "Thì ra Di lặc tuyết không phải là một con, mà là một bầy à? Hàng bao nhiêu con cùng tụ tập lại á?"

Anh Xư-Chê gật đầu nói, đúng đấy, nhiều nhất thì một cái xác có đến mười mấy con cùng chui vào, chúng hút ăn máu và thịt người chết, rồi béo ú ra y như đồng thịt mỡ lặc lè, nhìn giống như một người tuyết phì nộn vậy, nên dân địa phương mới gọi là "Di lặc tuyết". Đại họa Di lặc tuyết gây ra là chuyện quá xa xưa, nên người ta cũng hầu như quên cả rồi.

Có điều hai năm trước đây từng xảy ra một chuyện hết sức quái đản tà mị, làm chết nhiều người lắm. Bấy giờ có một đoàn địa trắc đi vào núi Côn Luân, đào được mấy con người tuyết béo mẫm trong đóng tuyết, còn chưa kịp tìm hiểu tình hình, đã bị lũ hình nhân trắng phớ kia xô xuống hang tuyết, cả đoàn mười con người, cuối cùng chỉ còn có hai kẻ trở về.

Trước đó không lâu, chính tại khu vực đoàn địa trắc gặp nạn có lỗ tuyết, khiến một đoàn leo núi đa quốc gia đã mất liên lạc với bên ngoài. Các vị sư tu hành lâu năm ở ngôi chùa gần đó nói, đám người tuyết béo núc mà đội địa trắc gặp phải có thể chính là thi thể của những người leo núi bị Di lặc tuyết nhập vào. Chính quyền đã kêu gọi dân chúng đi tìm đoàn leo núi mất tích kia và cả xác các thành viên của đoàn leo núi mất tích kia và cả xác các thành viên của đoàn địa trắc, vậy là dân du mục và các vị Lạt ma khắp các vùng quanh đó, cùng với quân đội, tổng cộng một trăm mấy chục con người cùng tiến vào núi tuyết đúng năm ngày trời lặn lội tìm kiếm, kết quả tay trắng quay về.

Nhược điểm duy nhất của Di lặc tuyết là chúng chỉ có thể xuất hiện vào ban đêm, ban ngày cho dù mưa tuyết đầy trời chúng cũng không dám lộ mình, ngoài ra, sách Chí tôn tông Keba Đại sư truyện cũng có nhắc tới một điểm, là bọn này còn đặc biệt sợ muối hột.

Anh Xư-Chê bảo chúng tôi: "Nhưng bây giờ chúng không không có muối hột, muối tinh cũng chỉ còn chút ít, mà ban đêm chắc chắn Di lặc tuyết sẽ lại mò đến đấy. Bầy sói e là cũng đang trốn quanh quất trong khe băng nào đó gần đây tránh gió tuyết rình thời cơ tấn công, xem ra đêm nay trên sông băng này sẽ có màn kịch hay đấy".

Tuyền béo cầm súng lăm lăm lên giọng: "Đáng tiếc là mấy thứ hàng họ này không được thuận tay, mà hoàn cảnh cũng bất lợi cho chúng ta quá, chứ không thì một mình Tuyền béo tôi cũng dám tay bo với nó, Di lặc tuyết cái mẹ gì, vào tay tôi và tôi véo cho nó gãy đi ngay!"

Trước mắt dường như chỉ còn cách khai quật tháp ma, xem bên dưới tình hình ra sao, rất có thể tận dụng luôn hố đào làm công sự chiến đấu, bấy giờ mới tính thêm được.

Chẳng mấy chốc, nước gừng tươi đã thấm sâu, mọi người lập tức xúm vào đục băng. Đào được chừng năm, sáu mét thì thấy một khối lớn trông như gỗ kỳ liên viên bách,

một kết cấu tổ hợp ghép từ những súc gỗ vuông, tròn cộng với đất đầm. Đến đây, xử lý cái mớ thổ mộc hỗn độn này còn phiền phức hơn cả đập phá bằng cứng, nhưng cũng may chúng tôi có đông người, đều chân tay nhanh nhẹn, dụng cụ lại đầy đủ, chưa đến nửa giờ đồng hồ đã khai quật được tầng một của tòa tháp ma.

Để phòng ngừa có thể có bạo tá phủ và Vô lượng nghiệp hỏa, chúng tôi đã chuẩn bị hết sức kỹ càng, không ngờ tầng đầu tiên của tòa tháp không có gì, chui được vào quan sát, thì thấy bên trong giống một gian phòng thấp tè có kết cấu đất, gỗ, dựng chủ

yếu từ những cây gỗ đen và đất đầm xám xịt. Nhìn khắp chỉ thấy một chiếc mâm bằng cực lớn đặt ngay trên nền đất, vừa mỏng vừa trong veo, mặt trên khắc một hình tượng thần, xem ra muốn tiếp tục đào xuống dưới, thì phải đập vỡ chiếc mâm bằng này rồi.

Shirley Dương lại gần xem xét tượng thần, đây là hình tượng một võ tướng đầu sói mình người, mặc chiến giáp. Đầu sói màu trắng, áo giáp màu bạc, hình như tôi đã trông thấy ở đâu đó. Đang ngẫm nghĩ, thì bọn Minh Thúc cũng lục tục kéo vào.

Nóng lòng tìm chỗ nghỉ ngơi, anh Xư-Chê và Tuyền béo lấy cây đục bắt tay vào phá luôn chiếc mâm, nghe tiếng vang không giống đục vào băng chút nào, bèn tháo găng tay sờ thử... thì ra là một khối thủy tinh tròn. Truyện "Ma Thối Đền " Truyện "Ma Thối Đền "

Minh Thúc cũng xán lại xem hồi Tuyền béo tác nghiệp. Bấy giờ mấy ngọn đèn pin đều rọi cả lên mặt mâm, vừa thấy hình tượng đầu sói mình người, lão lập tức biến

sắc, cuống quýt lấy cuốn kinh Luân Hồi tông ra, chỉ vị võ tướng đầu sói trên mâm thủy tinh nói, không thể phá vỡ khối thủy tinh này được, trong đó có lời nguyện của yêu nô sói trắng Ma quốc, hễ mà phá vỡ nó, lời nguyện sẽ thoát ra.

Tôi lắc đầu tỏ ra không tin, trong Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật cũng có giảng giải về các bố trí của tháp ma chín tầng, tôi cũng đã thấy loại tháp này trong núi lửa, tầng đầu tiên không thể có chốt bẫy gì được. Chiếc mâm thủy tinh tròn này chắc là một loại trang sức của tháp táng, được gọi là "Linh cái", ở những chỗ nối liền các tầng đều có.

Tôi vẫn còn lơ mơ không rõ "lời nguyện" và " chốt bẫy" có gì khác nhau, nhưng lúc này dù có tin lời Minh Thúc thì cũng đã muộn, chiếc mâm thủy tinh khắc yêu nô đầu sói đã bị máy phát đục làm nứt.

Chỉ trong nháy mắt, vết nứt đã lan rộng hết mức, chỉ cần chạm khẽ thôi là cái mâm tan tành. Để so với những chốt bẫy hiểm độc, thì lời nguyện vô hình còn khiến cho người ta ăn đủ hơn ấy chứ.

Đang lúc phân vân, đã thấy Shirley Dương tiến lại, gõ nhẹ lên mâm thủy tinh Linh cái, làm nó vỡ vụn ra. Tôi biết cô nàng xưa nay là người cực kỳ cẩn trọng, làm như vậy chắc hẳn đã biết mười mươi, thành thử cũng yên tâm phần nào.

Sau khi khối thủy tinh hình tròn vỡ tan, quả nhiên chẳng có gì xảy ra. Tuyền béo hậm hực bảo Minh Thúc toàn chuyện bé xé ra to, cứ thấp tha thấp thỏm kiểu đó rất

dễ làm người khác vỡ tim, tai họa còn trầm trọng gấp mấy lần lời nguyện và chốt bẫy ấy chứ.

Shirley Dương bảo chúng tôi: "Minh Thúc nói không sai, chỉ có điều chiếc mâm thủy tinh ở tầng này là giả, thứ chứa đựng lời nguyện thật sự nằm ở nơi sâu nhất kia. Tòa tháp ma thờ xác Tà thần này cũng được nhắc đến trong trường thi Chế địch Bảo châu Đại vương. Trong tòa tháp, bên cạnh Tà thần ở tầng trệt, có thờ yêu nô sói chúa màu bạc tên là "Thủy tinh tự tại sơn", hễ có người đến gần, đại quân của con sói yêu này sẽ từ trên trời giáng xuống, ăn sống nuốt tươi kẻ xâm nhập."

Thần sói thủy tinh tự tại sơn là yêu nô của Ma quốc, trong hệ thống thần thoại Tây tạng cổ sơ có rất nhiều chuyện liên quan đến nó. Thủy tinh tự tại sơn lúc sống vốn là một con sói trắng to lớn lừng lững, sói tổ của loài sói dữ trong vùng núi Côn Luân, nhưng danh hiệu này thì mãi sau khi nó chết đi mới có. Truyền thuyết kể con sói trắng bị Liên Hoa Sinh Đại sư giết chết, xác liền hoá thành một khối thủy tinh bằng sơn không lỗi, nên mới gọi là "Thủy tinh tự tại sơn".

Trong khối "Thủy tinh tự tại sơn" do xác sói trắng hoá thành này chứa đựng lời nguyện cay nghiệt của vong hồn yêu nô, bất kỳ kẻ nào có ý đồ tiếp cận đều sẽ chết không có chỗ chôn. Ma quốc là một dân tộc sùng bái

vực sâu và động huyết, Băng xuyên thủy tinh thì được coi là biểu trưng của Tà thần chắc chắn sẽ nằm ở tầng sâu nhất của tháp ma chín tầng. Shirley Dương nhắc nhở chúng tôi, lúc nào đào đến đấy, cần hết sức cẩn thận, chớ làm tổn hại đến Thủy tinh tự tại sơn mà rước họa vào thân.

Sông băng Long đỉnh xưa kia là vùng hồ nước mênh mông, toà tháp ma rất có thể nằm chính trên hòn đảo giữa hồ. Đất xung quanh toà tháp ma đều đông cứng hoặc là nham thạch, xa ra phía ngoài thì là sông băng sâu dày, phần đáy tháp có khi còn thông sang vực băng có Di lặc tuyết nấu mình, càng đào sâu xuống sẽ càng nguy hiểm.

Chúng tôi tính toán xong xuôi, lần lượt đào xuống thêm được hai tầng nữa. Ở đây không có người tuần táng, chỉ có một số đầu bò xếp thành hình gò Mã Ni, trơ ra những cái sọ trắng nhờ và sừng tua tủa, đây có lẽ là xuất phát từ sự sùng bái đối với loài bò, bởi trên cao nguyên này, bất cứ phần nào trên cơ thể bò Yak cũng đều là báu vật. Khắp các miền đất Tây Tạng cổ, bất luận là ở bộ tộc nào, đều có một điểm này là tương đối đồng nhất.

So với toà tháp bồi táng phải nói là xa hoa giàu có tột đỉnh của giáo chủ Luân Hồi tông trong hồ băng lúc trước, toà tháp ma chín tầng trơn tru này khiến cho chúng tôi không khỏi thất vọng. Đào tới một hồi, mọi người đều đã mệt mỏi, đành quay lên tầng trên cùng, đốt lửa sưởi và nấu cơm, rồi chui vào trong túi ngủ đánh một giấc.

Hai giờ chiều tôi gọi cả bọn dậy, phải tranh thủ trước khi trời tối đào xuống chỗ sâu nhất. Nếu làm nhanh, chúng tôi có thể rút khỏi sông băng Long đỉnh trước khi đợt rét ẩm kéo về.

Mọi người ai nấy đều trang bị công cụ vũ khí, Minh Thúc moi trong túi ra con mèo sứ hoa mười ba rìa tổ tiên để lại, kiểm tra thấy không hề bị rụng mất nửa sợi rìa nào mới đặt xuống đất, kéo A Hương lại cùng vái mấy vái.

Tôi và Tuyền béo tò mò đứng cạnh xem cho vui. Tôi hỏi lão: "Rìa mèo sứ chưa đứt, có phải chứng tỏ chúng ta có thể mã đáo thành công, rút lui an toàn không?"

Minh Thúc đáp: "Đương nhiên rồi, cái này thiêng lắm, chắc chắn mã đáo thành công, rút lui an toàn chứ, cho nên tổ tiên nhà tôi mới có câu, đủ rìa đủ bóng."

Lão nói xong, giao con mèo sứ lại cho A Hương, bảo cất giữ cẩn thận, còn mình thì tiếp tục lấy ba lô lấy ra chiếc ấn đồng có khắc mấy chữ "Thiên quan tứ phúc, bách vô cấm kỵ", chuẩn bị để lúc nào đào được Băng xuyên thủy tinh thì thì dùng đến.

Tôi thấy chiếc ấn mới nhớ ra, thứ này là hàng nhái, chẳng có tác dụng gì. May mà trước khi rời Bắc Kinh, Shirley Dương đã nhờ người chuyển một bộ "Tinh quan đỉnh thi châm" ba mươi sáu chiếc kim từ Mỹ tới, món cổ vật các Mô kim Hiệu ủy thời Đường vẫn sử dụng, sau này bị lưu lạc ra hải ngoại, có bộ đồ này chắc cũng đủ để ứng phó tạm rồi.

Trong lúc tôi còn đang bần thần thì mọi người đã chuẩn bị xong xuôi. Tôi, Tuyền béo, Peter Hoàng và anh Xư-Chê bốn người chia làm hai tổ, mỗi tổ đào một tầng, cứ lần lượt phân chia, ước chừng nội trong ba giờ đồng hồ sẽ đào tới tầng thứ chín.

Tầng tháp thứ ba treo đầy những lá phướn ma không chữ, chỉ vẽ các văn sao, chia làm năm loại màu: đỏ, lam, trắng lục, đen, trong đó phướn màu đen nhiều nhất, phướn màu lam ít nhất. Theo những ghi chép của Luân Hồi tông về Ma quốc những màu sắc này lần lượt có ý nghĩa tượng trưng khác nhau, đỏ là máu, lam là trời, trắng là mạch núi, xanh lục là nguồn nước, màu đen thì tượng trưng cho vực sâu. Nhìn màu sắc của những lá phướn ma này, có thể thấy tín ngưỡng Ma quốc rất khác biệt với các tôn giáo khác, trong thế giới quan, vũ trụ quan của họ, màu đen càng nhiều thì động huyết càng sâu, sức mạnh càng lớn.

Tôi bảo Tuyền béo giắt hết những lá phướn ma quái đản rồi dắt này xuống, tấp một đồng để nhóm lửa, rồi tiếp tục xuống tầng bốn. Tầng tháp này có vô số khối đá tròn như quả trứng khác nhau, ký hiệu khác nhau, đây rất có thể là các khối đá chép kinh trong truyền thuyết, chắc là có giá trị với dân khảo cổ, còn trong mắt chúng tôi thì chỉ là đồng đá vụn không hơn không kém. Xem hết tầng này đến tầng khác, dường như ngoài khối thủy tinh gọi là Linh cái kia ra, chẳng thấy có thứ gì khác giá trị. Bọn tôi trong bụng đều chắc mẩm sẽ lần ra được chút ít manh mối liên quan đến thần điện của Ma quốc, nhưng xuống được đến đây rồi thì không khỏi có chút thất vọng.

Cứ như vậy đào hết tầng này đến tầng khác, mãi đến khi đào tới tầng thứ tám, mới phát hiện tầng này khác hẳn các tầng trên kia. Ở đây cũng có chiếc mâm thủy tinh linh cái, lúc vừa nãy được mâm Linh cái ra thì chẳng phát hiện gì, nhưng vừa chui xuống tôi đã cảm thấy ngay là bất ổn, xung quanh có rất nhiều bóng người, bèn vội một tay chiếu đèn pin mắt sói, một tay rút khẩu M1911 ra.

Mười chín cái xác đàn ông vóc dáng lừng lững, cùng một tư thế ngồi, quây thành vòng tròn. Do trong tháp ma xưa này lúc nào cũng bằng giá, thành thử những thi thể này chẳng khác gì người sống, chỉ có điều mặt mũi đen nhem, đen nhem, trang phục lại càng kì dị, trông rất giống người đồng trong thiên cung mộ Hiến Vương.

Shirley Dương chui xuống liền sau tôi, trông thấy những cái xác ngồi này liền bảo: "Họ có thể là thầy tế hoặc hộ pháp tự nguyện tuấn táng sau khi xác thủy tinh nhập liệm. Cần thận tầng này có mai phục!" Truyền "Ma Thối Đèn "

Tôi giơ tay ra hiệu, bảo bọn Tuyền béo đang định chui xuống dừng lại, mời A Hương xuống trước, dùng đôi mắt bản năng quan sát một lượt xem xem tầng này có thứ gì không sạch sẽ không. A Hương sợ suýt khóc, miễn cưỡng đưa mắt nhìn mười mấy cái xác cổ một cách khó khăn, rồi lắc đầu ra ý rằng không có gì cả.

Tôi vẫn không dám khinh suất, không chừng mấy cái xác hộ pháp trong tháp ma này đều có thứ bị có thể đốt linh hồn ra tro, đó mới là vlnh thực sự, lỡ chạm vào người tí chút rồi thì chịu chết không cách gì dập tắt được.

Tòa lầu ma chín tầng quan trọng bậc nhất này, khai quật quả thực hơi quá thuận lợi, càng như vậy, càng khiến người ta cảm giác có nhiều nguy cơ. Dẫu sao đây cũng là

tầng thứ tám rồi, nước giếng vẫn còn nhiều, nên tôi bảo Tuyền béo chỉ cần giữ lại một ít để phòng bị, còn lại đem ra phun cả lên đám xác cổ, lại gom hết nước trong các bình lại, vẩy dầm tầng tám, chỗ nào chỗ nấy đều dầm dề, bấy giờ mới cảm thấy yên lòng mà khai quật xác Tà thần ở tầng dưới cùng.

Hắc chiết tử, xẻng băng, gậy gộc đều được bọn tôi đem ra này bật tấm ván gỗ đen sì, bên dưới liền lộ ra một không gian hình vuông tối tăm, cũng được xây bằng gỗ, đất và đá. Vứt liên tiếp bảy tám ống đèn huỳnh quang xuống, trong đó mới sáng hơn một chút.

Chúng tôi không ai dám mạo hiểm trèo xuống, ngồi hết cả lượt trên miệng hố quan

sát. Minh Thúc sốt sắng muốn xem Băng xuyên thủy tinh thì mà lão ngày đêm mơ tưởng kia rốt cuộc hình thù thế nào, chen hẳn lên phía trước, ngấm ngấm hồi lâu, càng nhìn càng thấy kinh hãi, phía dưới kia làm gì có xác Tà thần nào chứ?

Tầng cuối cùng chỉ có hai khối thủy tinh hình tròn kích thước bằng nhau, một khối màu trắng, một khối màu lam, đặt trên bục đá, có ánh đèn huỳnh quang soi vào thì phát sáng lấp lánh, có thể thấy rõ bản đồ sao nổi lên trên bề mặt, ngoài ra tuyệt nhiên không có gì hơn. Hai khối tinh thể thiên nhiên này rõ ràng không thể nào là Băng xuyên thủy tinh thì được, cũng không thể nào là Thủy tinh tự tại sơn ẩn chứa lời nguyện được, bởi chúng chỉ to bằng nắm tay người.

Tuyền béo thấy vậy thì vội an ủi Minh Thúc, bảo tuy chưa tìm thấy chính chủ, nhưng hai món này xem ra cũng đáng cả đồng tiền, coi như chúng ta đi chuyến này không phải về tay không rồi còn gì.

Tôi bảo Minh Thúc không gian tầng dưới này tối quá, chúng ta đứng đây quan sát sợ không nhìn hết được các chỗ khuất, cứ phải xuống tận nơi xem kỹ mới biết được, có lẽ nó được giấu trong chỗ nào đó chẳng. Cái gì muốn đến thì cứ đến, phen này không làm cho rõ trắng đen quyết không thôi.

Vậy là mọi người lục tục trèo xuống tầng cuối cùng, bên dưới nữa đã là nền tháp. Loại mộ tháp này không giống như Phật tháp hay địa cung trong chùa, đây chắc đã tận cùng rồi.

Chúng tôi nhắc hai khối thủy tinh màu lam và trắng ra, thì thấy bục đá có thể chuyển dịch.

Một mình Tuyền béo đẩy bục đá sang bên, phía dưới có một hố đất nông đặt khối đá thủy tinh lớn song rất mỏng. Bề mặt thủy tinh vẫn vẹn lớp lớp rất tự nhiên, trông như những vệt nước lăn tăn, có khắc một thần tượng đầu sói mình người, mặt mày bặm trợn hung dữ, đầu đội mũ trụ trắng, mình mặc áo giáp bào trắng, tay cầm trường mâu có dải lụa màu bạc, tư thế nhảy từ trên không xuống hết sức oai phong凛凛.

Shirley Dương vừa trông thấy vội cảnh báo không ai được làm bừa, đây chính là Thủy tinh tự tại sơn ẩn chứa lời nguyên của yêu nô trong truyền thuyết, tuy thực hư rất cuộc như thế nào chưa rõ, nhưng những vết sóng trong đá thủy tinh này hết sức kỳ dị, tựa hồ như bị khóa lại ở bên trong. Khối thủy tinh này một khi nứt ra, cả dải núi tuyết cũng như sông băng Long đỉnh có lẽ đều có nguy cơ sụp đổ...

140. Q.4 - Chương 16: Đánh Phủ Đầu

Địa hình Long đỉnh thuộc dạng phức hợp bao gồm núi tuyết, sông băng và đất đóng băng, nhưng đang ở cuối thời tan chảy kéo dài hơn hai tháng hằng năm, độ cao so với mực nước biển tương đối thấp, nên tuyết trên đỉnh núi tan khá nhiều, hơn nữa bốn ngọn núi tuyết vây quanh cũng không đứng sát nhau lắm, khó có thể gây tiếng vọng lớn, hơn nữa gió tuyết lại thổi bạt cả âm thanh, cho nên chúng tôi dần phát hiện ra nổ súng trên băng nguyên này cũng không dễ dàng gây ra tuyết lở. Nhưng giả dụ gió ngừng thổi, tuyết lại tiếp tục đổ thêm vài ngày, tạo thành những khối đồ sộ trên cao, thì tình hình sẽ hết sức nguy hiểm. Truyện "Ma Thối Đèn "

Shirley Dương nói những vết sóng hình vẩy cá dày đặc có thể là một dạng sóng âm đặc biệt nén ép ở bên trong, một khi khối đá thủy tinh này vỡ ra, lập tức sẽ khiến tuyết lở trên diện rộng. Ngoài ra tư thế của con yêu nô sói trắng cũng đã nói lên tất cả, nó mang theo sức mạnh hủy diệt màu trắng từ trên trời giáng xuống, điều này cũng phù hợp với những gì miêu tả về cảnh tượng tuyết lở, băng sập trong những câu chuyện thần thoại cổ xưa.

Mấy người chưa trải qua cảnh tuyết lở thì không hiểu lắm ý nghĩa của điều này. Anh Xư-Chê vừa được hay có khả năng sẽ xảy ra một vụ lở tuyết, cơ mặt bỗng không tự chủ được mà căng lên. Ở Kelamer, tuyết lở là chuyện thường thấy, có khi đang giữa thanh thiên bạch nhật bỗng nghe bên kia núi dội lên những âm thanh sầm sập như từng đợt sấm rền vang không ngớt, đó chính là tiếng tuyết lở. Từ xưa tới giờ, đã có không biết bao người và súc vật bị cơn thịnh nộ màu trắng của thần linh nhấn chìm, bởi thế nên những người sống dưới chân núi tuyết, khi sinh ra đã sẵn có một tâm lý kính sợ phức tạp trước sự cuồng bạo và thần thánh của những trận tuyết lở.

Tôi nhớ tới vụ lở tuyết lớn mình gặp phải hồi mới nhập ngũ, sức mạnh hủy diệt màu trắng tựa như sóng dữ ập đến nay vẫn còn in rõ trong ký ức. Nhìn hình vị thần sói khắc trên khối Thủy tinh tự tại sơn kia, tôi bất giác lạnh bần: "Mẹ kiếp, có khác nào bom hẹn giờ..."

Minh Thúc có vẻ như đang định được ăn cả, ngã về không, giờ đèn pin soi vào vật thể dưới khối đá thủy tinh, muốn xem xem Băng xuyên thủy tinh thì giá trị liên thành mà lão thòm thềm bấy lâu rồi cuộc trông như thế nào. Cột sáng đèn pin mất sơi rọi lên khối thủy tinh thể, tôi và Tuyền béo còn chưa kịp nhìn rõ, lão đã đột nhiên khiếp hãi co rụt lại, chiếc đèn pin rời tay, chớp mắt một cái đã rơi xuống bề mặt mỏng tang của khối Thủy tinh tự tại sơn.

Tim chúng tôi cũng rớt xuống theo chiếc đèn pin, nhưng không còn kịp đưa tay ra đón nữa rồi, chỉ đành trơ mắt nhìn nó rơi lên khối đá thủy tinh. Tiếng vang không lớn lắm, song đủ để thót tim. Minh Thúc hai chân mềm oặt cả đi, suýt thì ngã lăn ra đất.

Tầng dưới cùng tòa tháp ma im lặng như tờ, không có một tiếng động nào, hơi thở mọi người dường như đều đóng băng lại, mãi đến khi nhìn rõ bề mặt khối thủy tinh không có vết nứt, lúc ấy cả bọn mới dám thở phào nhẹ nhõm. Tôi nói: "Không sao đâu, xét cho cùng đây cũng là một khối đá, rắn chắc hơn chúng ta tưởng tượng nhiều."

Tôi nhặt chiếc đèn pin rơi dưới đất lên, nói với Minh Thúc: "Ông bác Minh ơi là ông bác Minh, bác giống y ông bác ruột tôi, hôm nay bác rơi đèn pin hai lần rồi đấy, lần sau cầm chắc hơn một chút có được không? Mà nếu chân tay bác không nghe bác sai khiến nữa, thì bác cũng đừng tự làm khổ mình làm gì, cứ để Peter Hoàng cầm đèn soi cho bác đi!"

Minh Thúc phân trần: "Không phải thế, không phải... anh đây cũng là người chạy tàu, sóng to gió lớn từng trải cả rồi ,sao lại không đủ can đảm cơ chứ. Cái thứ dưới lớp thủy tinh anh vừa trông thấy, còn sống, nó còn ... động đấy nữa kia!" Lão vừa nói vừa moi chiếc ấn đồng Thiên quan ra, hỏi tôi: "Cái ấn này dùng thế nào ấy nhỉ?"

Tôi hoàn toàn không nghe thấy câu sau của lão, thứ gì đang động dậy? Lẽ nào Băng xuyên thủy tinh thi lại sống dậy? Chúng tôi nghe lão nói vậy, lại càng thấy thấp thỏm, đành lấy hết can đảm quan sát lại thứ ở bên dưới khối Thủy tinh tự tại sơn, càng nhìn, tim đập càng gấp gáp, bên trong không ngờ đúng là có thứ còn sống thật... Truyện "Ma Thối Đèn "

Tuy trong cái tên "Thủy tinh tự tại sơn" có chữ 'sơn' nhưng kỳ thực khối thủy tinh này còn lâu mới to bằng ngọn núi, cùng lắm cũng chỉ bằng cỡ một cái bồn tắm, hình elip, xung quanh có mấy thanh chắn bằng vàng hình cánh cung, dùng để nhắc lên đặt xuống. Nó được đặt nằm ngang trong cái hố dưới tầng trệt tháp, con yêu nô sói trắng tượng trưng cho sức mạnh như núi tuyết sụp đổ khắc ở mặt trên, từ trên nhìn xuống trông hao hao một nhãn cầu dính trong hốc mắt.

Nếu quan sát kỹ, giữa lớp vỏ ngoài của khối tinh thể chứa đầy thứ gì tựa như thủy ngân đang từ từ lưu động. Bóng mờ của những dòng thủy ngân này rất rõ ràng, vừa vặn là một người con gái, trong cơ thể hình người tạo nên bởi dòng thủy ngân có một số thứ màu đỏ sẫm phát ra những tia sáng yếu ớt, dường như là nội tạng tim gan phèo phổi của con người.

Do có lớp đá thủy tinh bao bọc bên ngoài nên chúng tôi không tài nào nhìn rõ được mặt mũi của hình người thủy ngân ra làm sao, có lẽ chỉ là do tác dụng quang học, hoặc giả hình người bên trong đó cũng là một khối thủy tinh lỏng long lanh xuyên suốt, chín mươi chín phần trăm chính là Băng xuyên thủy tinh thi mà Minh Thúc muốn có được.

Còn như nó có phải cơ thể người thật hay không, hay cũng giống như Thủy tinh tự tại sơn, chỉ là vật mang tính tượng trưng, không mở ra xem, ắt không thể nào biết được. Lần này sở dĩ tôi đồng ý đi cùng Minh Thúc vào núi Côn Luân, chỉ là vì hy vọng tìm thấy trong lâu ma chín tầng cách sử dụng Mộc trần châu để hóa giải lời nguyền đóng dấu trên cơ thể mình, nhưng tòa tháp ma tôi đặt vào đó biết bao kỳ vọng cuối cùng lại chẳng có thông tin gì. Giờ đây chỉ còn mỗi thi thể của Tà thần là chưa xem, tôi sớm đã chuẩn bị trước tâm lý một đi không về, liền gọi mọi người tới giúp đỡ, nhắc khối Thủy tinh tự tại sơn trong hố ra.

Minh Thúc tỏ ý hy vọng chúng tôi vận chuyển khối này tới Kelamer rồi hẵng mở, như vậy mới không lo bị lở tuyết, muốn cắt muốn đập thì tùy ý mà làm.

Tôi nói nhất định không thể làm thế được, tuy khối đá này cứng chắc hơn nhiều so với những gì chúng tôi tưởng tượng, không dễ gì mà vỡ được, nhưng nếu dùng dây thừng leo núi cột vào thanh chắn bằng vàng mà kéo lên từng tầng một, thì chẳng khác nào đội bom diễn xiếc. Huống hồ không những phải di chuyển lên trên bình nguyên tuyết, mà còn phải băng qua Thần loa câu băng tuyết ngập đất trời, làm thế còn khó hơn lên gỏi. Muốn lấy Băng xuyên thủy tinh thi ra, chỉ có cách mạo hiểm tiến hành ngay dưới tầng trệt tòa tháp mà thôi, làm như vậy tuy xem chừng nguy hiểm, nhưng kỳ thực còn an toàn hơn nhiều so với vận chuyển cả khối tinh thể ra ngoài.

Sau khi thuyết phục Minh Thúc, tôi đoán trời cũng đã sắp tối, đêm nay trước khi tuyết ngừng rơi, bấy sói chắc chắn sẽ phát động tổng tấn công. Chúng chịu đói rét trong khe tuyết đến lúc này cũng phải gần tới cực hạn rồi, tháp ma đã được đào ra, bấy sói sẽ không kiêng kỵ gì nữa. Hơn nữa khối Thủy tinh tự tại sơn này là thánh vật của tổ tiên bấy sói, chúng sẽ không nhẫn nhịn để con người tùy tiện làm kinh động đâu. Đêm nay bắt buộc phải có một bên chết hết, mới coi như xong nợ.

Thế rồi tất cả trở lại tầng một, chất nhiên liệu vào đồng lửa, để Minh Thúc và A Hương ở lại, những người còn lại trở lên sông băng bị tuyết lớn chôn vùi, hai nơi cách nhau rất gần, có tình hình gì cũng kịp trở tay ứng cứu. Trước khi anh Xư-Chê leo lên, đã giao lại cho Minh Thúc toàn bộ muối, dặn rằng nếu Di lặc tuyết chui ra, hãy hắt muối vào chúng.

Bầu trời bên ngoài đã tối om, tuyết rơi lác đác dần, trông chừng không tới nửa đêm sẽ ngừng rơi. Mọi người chất đồng những cây gỗ đen đào được trong tháp lên, làm thành một tuyến phòng ngự, chia nhau kiểm tra lại vũ khí đạn dược.

Khắp dải sông băng ngự trị sự im lặng như chết, Peter Hoàng đợi lâu sốt ruột, không nhịn được nữa bèn cất tiếng hỏi anh Xư-Chê: "Lũ sói sẽ tới thật à? Sao không thấy có động tĩnh gì vậy?"

Anh Xư-Chê gật đầu. Từ nhỏ anh đã rất căm ghét lũ sói, trận ác chiến xem ra đã đến gần, do hưng phấn, mắt anh đỏ ngầu cả lên. Trong vùng núi hay trên bình nguyên tuyết, trực giác của anh Xư-Chê thậm chí

còn nhạy hơn cả lũ sói, đang ngồi chột thấy anh dốc túi rượu lên uống một hụm lớn, sau đó rút con dao Tây Tạng ra, phun toàn bộ chỗ rượu trong mồm lên lưỡi dao, khê tiếng nói với mọi người: "Đến rồi đây!" Đoạn một tay giương súng sẵn lên, bắn "đoàng" một tiếng, trên mặt tuyết trắng quăng không xa, tóe lên đồng bụi tuyết màu đỏ, một con sói lớn lông phủ trắng tuyết bị trúng đạn ngã vật ra.

Từ trong màn tuyết, dường như cùng lúc có mấy chục con sói dữ chui ra, cuốn theo bụi tuyết mịt mù lao tới.

Chúng tôi tuy ít người, lại thiếu thốn hỏa lực, nhưng không thiếu gì xạ thủ cừ khôi, vả lại bầy sói số lượng có hạn, lúc trước đã chết hơn hai chục con, giờ chỉ còn sáu, bảy mươi con gì đó, khi những tiếng súng nhất loạt nổ vang, trên nền tuyết trắng tức khắc nở rộ những bông hoa máu đỏ tươi.

Bầy sói ước lượng hỏa lực của chúng tôi hết sức chuẩn xác, nếu mai phục quá gần, e sẽ bị chúng tôi phát hiện, xa quá thì lại không lao lên tiếp cận được, cho nên đã mai phục ở quãng cách chúng tôi chừng ba mươi đến năm mươi mét. Xem ra chúng đã sẵn sàng hy sinh mười mấy con sói để tức tốc lao vào hỗn chiến, nhằm làm cho súng ống của chúng tôi không còn phát huy được nhiều tác dụng nữa. Thế nhưng kế hoạch của chúng đã bị con mắt tinh nhạy của anh Xư-Chê phá vỡ.

Khoảng cách giữa bầy sói và chúng tôi mỗi lúc một gần. Sau khi bắn chết hơn ba mươi con trong đợt tấn công đầu tiên, đạn nạp sẵn trong súng của năm người chúng tôi hết nhẵn, mà đợt sóng tấn công lần thứ hai của bầy sói dữ từ phía trước đã thốc đến như một cơn lốc trắng.

Mấy chục con sói tham gia đợt tấn công lần hai lao đến trước mặt chúng tôi trong nháy mắt. Tôi và Tuyền béo, Shirley Dương và Peter Hoàng còn chưa kịp nhồi thêm đạn vào súng đã phải cuống cuống giương súng lên. Gần như bắn một phát là có một con gục, từng con từng con đang phẩm phẩm lao tới trước mặt chúng tôi ngã xuống, tiếng súng trầm đục khiến dung khí của con người tăng lên bội phần, xua tan đi nỗi sợ hãi khi phải đánh giáp lá cà. Truyện "Ma Thối Đền"

Anh Xư-Chê dùng mũi lê lấp trước súng sẵn đâm chết một con sói lớn xong thì buông tay thả súng xuống, vung con dao Tây Tạng chém loạn xạ. Một con sói già né hơi chậm, bị lưỡi dao nhanh như tia chớp chém mất nửa mũi, đau đớn hú lên thảm thiết, anh Xư-Chê lại vung dao chém xuống phát nữa, chặt đứt đầu con sói.

Bắt đầu từ lúc anh Xư-Chê nổ tiếng súng đầu tiên, chưa tới hai phút, trên mặt đất đã la liệt xác sói, lác đác có vài con còn thoi thóp, chốc chốc lại phả ra luồng hơi thở như khói trắng bốc lên.

Mọi người thở phào, thần kinh căng thẳng được thả lỏng, cảnh tượng trước mắt vô cùng thảm khốc, lần này lũ sói ở Kelamer về cơ bản coi như tuyệt chủng. Nhưng nếu không phải là anh Xư-Chê tranh thủ tấn công trước, chắc rằng trong đồng xác nằm la liệt trên mặt tuyết kia, có lẽ không chỉ có xác sói thôi đâu.

Vậy mà đúng lúc chúng tôi vừa thoát ra khỏi trạng thái căng thẳng sau cuộc chiến dữ dội, một cái bóng trắng trông như hồn ma bỗng xuất hiện sau lưng anh Xư-Chê. Không có ai thấy rõ con sói chúa lông trắng này từ đâu chui ra, định nổ súng bắn, thì chợt phát hiện ra súng đã hết đạn.

Con sói già lông trắng chột mắt đứng là sắp thành tinh đến nơi rồi, dường như nó đã mở mắt trên trán mà nhìn bầy sói bị giết sạch, một mình bất động rình trong đồng tuyết, đến khi nắm chắc cơ hội mới bắt ngờ tấn công. Chắc nó cũng biết rằng, một khi đã để lộ mình, tuy có thể cắn chết một hai kẻ địch, bản thân nó tuyệt đối không thể sống sót. Nhưng dường như con sói này đã bị tổ tiên Thủy tinh tự tại sơn của nó kêu gọi, quyết bỏ mạng sống của mình, dốc sức tấn công, lao thẳng vào gã dân du mục dám cả gan quấy rối linh hồn tổ tiên.

Con sói trắng lướt đi như ma quỷ, ngay cả anh xs cũng không phòng bị trước, cứ tưởng nó đã bị bắn chết trong lúc hỗn chiến, giờ muốn phản kích thì cũng không kịp nữa. Trong khoảnh khắc còn chưa bằng một cái chớp mắt, con sói đã bổ nhào vào anh Xư-Chê, rồi cả hai cùng lăn xuống hố vào tầng trên cùng của tòa tháp ma.

Cùng lúc đó, tôi cũng đã thay xong hộp đạn cho khẩu M 1911, lập tức lao xuống tháp ma. Bọn Tuyền béo theo sát phía sau, nhưng vừa nhảy xuống thì Minh Thúc đã chỉ ay kêu lên: "Mau! Cả hai cùng lăn xuống dưới rồi..."

Tôi cuống quýt, đầu như muốn nổ tung, vội đuổi theo xuống từng tầng một, cuối cùng tìm thấy xác của anh Xư-Chê và con sói chúa ở tầng trệt tòa tháp. Răng con sói cắn chặt vào cổ anh Xư-Chê, còn con dao ngắn dùng để lột da sói trong tay anh Xư-Chê thì đâm ngập vào tim nó. Lớp lông trắng lấp lánh ánh bạc trên mình con sói nhuộm đẫm máu tươi, cả hai đã vật lộn rồi rơi từ tầng trên cùng xuống, dưới tận đáy tòa tháp ma, máu chảy lai láng, tắt thở được một lúc lâu rồi.

Anh Xư-Chê là người dũng cảm, khí phách, tuy thời gian ở cùng với nhau chưa lâu, nhưng chúng tôi hợp tính tình nhau, làm gì cũng hết sức ăn ý. Lòng đau như cắt, nước mắt chỉ chực tuôn, tôi nảo nề ngồi bệt xuống đất, ngậy ra nhìn xác anh Xư-Chê và con sói chúa.

Những người còn lại cũng hết sức đau buồn. Shirley Dương nắm lấy tay tôi an ủi: "Muốn khóc, thì cứ khóc đi cho lòng thoải mái!"

Tôi lắc đầu, trong lòng dường như đang rỉ máu, nước mắt không sao chảy ra được, nỗi đau xót này đâu phải cứ khóc rống lên một hồi là có thể vơi đi, giờ chỉ là không muốn nói chuyện với bất kỳ ai mà thôi.

Minh Thúc cũng an ủi tôi: "Con sói già mà người anh em Xư-Chê đã giết là con cháu của yêu nô sói trắng, cái chết của anh ấy thực là công đức vô lượng, tráng sĩ chết ở nơi trần mạc là đúng chỗ rồi, chúng ta cầu phúc cho anh Xư-Chê sớm được thành Phật đi nào! Việc tang quan trọng, ta hãy lo liệu hậu sự cho anh ấy theo phong tục của dân tộc Tạng đã."

Tôi gật đầu với lão, bảo mọi người tới liệm xác của anh Xư-Chê, đầu óc thấy choáng váng hết cả, chỉ muốn được yên tĩnh một lúc.

Minh Thúc bảo Peter Hoàng và Tuyền béo tách xác anh Xư-Chê và con sói ra. Cả hai rơi đúng vào khối Thủy tinh tự tại sơn, cũng không biết nó có vỡ ra không. Tuyền béo lau nước mắt nước mũi, ngăn mọi người lại bảo: "Khoan đã, anh Xư-Chê là huynh đệ của tôi, anh ấy ra đi oanh liệt, tôi phải đọc mấy lời truy điệu cho anh ấy đã!"

Bọn Minh Thúc đều chẳng biết làm sao, đành đứng dạt sang một bên để Tuyền béo cử hành lễ truy điệu cho anh Xư-Chê. Tuyền béo đứng trước xác của anh Xư-Chê nghẹn ngào nói: "Chúng tôi sống và chiến đấu là nhằm đánh đổi lấy hạnh phúc cho toàn nhân loại, mong sao máu và nước mắt này tưới lên những lùm hoa tươi tắn tự do của toàn thế giới..."

Tuyền béo nói nhè nhẹ một thôi một hồi, nỗi bi thiết trong lòng mới vơi đi phần nào, đoạn mới bảo Peter Hoàng qua giúp liệm xác anh Xư-Chê. Vừa mới nhắc xác của con sói chúa lên, thì phát hiện ra nó đã đập vỡ khối Thủy tinh tự tại sơn. Mới chạm nhẹ một cái đã nghe rắc lên một tiếng, có mấy mảnh vỡ rơi ra. Mọi người đều thấy lạnh toát cả người, vểnh hết tai lên nghe ngóng động tĩnh bên ngoài, không dám thở mạnh.

Một lát sau, sông băng bên trên vẫn im ắng, lẽ nào Shirley Dương đã đoán lầm? Thủy tinh tự tại sơn vốn không chứa loại sóng âm có thể khiến núi tuyết sụt lở? Hay vì đông lạnh trong sông băng quá lâu rồi, nên nó hết đất? Bất kể là sao thì giờ tạm thời cũng có thể thở phào được rồi.

Trong khối Thủy tinh tự tại sơn lộ ra một cái xác phụ nữ toàn thân trông suốt, dưới lớp da còn có những tia sáng bạc dịch chuyển, xương và nội tạng bên trong đều màu đỏ sẫm, trông như mã não, Cái xác này không giống xác người thật, mà như một thứ đồ mỹ nghệ tinh xảo hơn. Không lẽ đây chính là Băng xuyên thủy tinh thi? Hình như chẳng có gì ghê gớm cả.

Tôi mặc xác Minh Thúc sờ mó món bảo bối của lão ta, cùng Tuyền béo chuyển xác của anh Xư-Chê lên tầng tám, bỗng dưng cảm thấy sức cùng lực kiệt, thở không ra hơi, có lẽ là vì đau lòng quá độ mà uất khí, đành phải tạm thời dừng lại nghỉ một lúc.

Tuyền béo bảo tôi: "Tôi bảo Nhất này, anh em mình cố chuyển lên tầng một hẵng nghỉ nhé, chứ mười tám vị La Hán đen nhem đen nhem án ngữ ở đây, khiến tôi nổi hết da gà lên rồi!"

Lúc này tuy não tôi có hơi thiếu ô xy, nhưng vẫn còn nhớ rất rõ tầng này có cả thấy mười chín cái xác hộ pháp đặt ngồi, sao Tuyền béo lại nói là mười tám vị La Hán, liền lập tức cảnh giác, đếm lại một lượt từng cái xác một. Kết quả đúng là chỉ có mười tám, sáu cái xác một hàng, cả thấy chia là ba hàng ngồi theo hình cánh cung. Tôi nhớ rõ rằng lúc trước có một hàng bảy xác, là tôi nhớ nhầm hay một cái đã biến mất.

Tôi định xem có gì thay đổi không thì Shirley Dương đã dắt A Hương cùng lên, sau đó bọn Minh Thúc cũng lên theo. Lão và Peter Hoàng đã cột dây thừng vào cái xác xong đầu đấy, chiếc áo Phát khâu rơm cũng đã được dùng băng dính dán lên trán cái Băng xuyên thủy tinh thi. Cả hai đang chuẩn bị ròng dây kéo lên, hai khối thủy tinh cầu có hình chòm sao tự nhiên một màu lam một màu trắng cũng được cầm theo.

Tôi hỏi Shirley Dương có phải tầng tám có tổng cộng mười chín cái xác không, Shirley Dương gật đầu nói: "Đúng thế, tất cả mười chín cái, sao vậy?"

Tôi lo A Hương nghe thấy sẽ sợ hãi, liền nói nhỏ: "Không biết từ lúc nào, đã mất một cái rồi. Tôi qua kiểm tra xem sao đã, mọi người mau lên trên đi, chúng ta phải mau chóng rời khỏi chốn ma quỷ này thôi!"

Tôi vỗ lên chiếc đèn chiếu bị lệch trên mũ leo núi, một tay cầm chắc móng lửa đen, một tay giữ khẩu M1911, rờ rẫm tiến lên phía trước, kiểm tra những cỗ máy ma to lớn. Tôi phát hiện trong một góc tối om của tầng tháp gỗ này xuất hiện một khe nứt lớn. Những cây ma này đều dựa vào tường, lẽ nào có một cái rơi xuống dưới? Mà sao lại chọn ngay lúc này để rơi chứ? Tôi còn chưa kịp lại gần, đã nghe có tiếng động sột soạt, dường như trong khe nứt kia có một cây gỗ lớn đang dịch chuyển.

Tôi chạy tới cúi đầu nhìn, thấy chéch dưới khe nứt lớn ở góc tháp, hình như là một vực sâu không đáy, có một hình nhân béo trắng núch ních đang từ từ đẩy khối gỗ đen ra, vẻ như muốn có rộng chỗ để tiện bò vào bên trong.

Chính là con Di lạc tuyết đã ăn xác Hàn Thục Na! Tôi thấy nó chưa phát hiện ra mình, vội rụt người lại phía sau, định tìm Tuyền béo xin ít thuốc nổ ném xuống phá hủy hang động bên dưới, đề nó xuống dưới đấy.

Tôi đang định gọi Tuyền béo, liền nghe thấy Minh Thúc và Peter Hoàng cùng hét lên. Bọn họ đã kéo Băng xuyên thủy tinh thi lên tầng tám một cách thuận lợi, nhưng đúng lúc ấy, một chuỗi âm thanh vỡ vụn dày đặc vang lên từ phía dưới, chỉ trong khoảnh khắc đã âm ỉ dần dỗi. Tôi bấy giờ chợt hiểu ra, thôi toi rồi, khối Thủy tinh tự tại sơn kia nào phải vô hiệu đâu, mà là phải đợi đến khi cái xác được đưa tới một vị trí nhất định nào đó mới tạo ra chấn động sóng âm trong nội bộ, cũng có nghĩa là, về lý thuyết thì căn bản không thể có bất cứ kẻ nào mang Băng xuyên thủy tinh thi ra khỏi đây được.

Những tiếng nổ trầm đục như tiếng sấm sầm sập vọng xuống, hàng triệu tấn tuyết trên núi sẽ tức tốc lấp kín sông băng Long đỉnh. Trong khi đó chỉ không tới nửa giờ nữa, đợt rét ẩm tràn về sẽ làm tuyết đóng băng cứng lại, trước mùa tan băng sang năm thì đừng hòng có kẻ nào rời khỏi được nơi này.

Minh Thúc và Peter Hoàng sợ xanh mặt, làm rơi kèn cái xác thủy tinh đang vác xuống đất. Bên ngoài, tiếng tuyết lở rầm rầm như hàng vạn con ngựa đang tung vó phi nước đại khiến mặt đất rung chuyển dữ dội. Tôi lo bọn Minh Thúc bắn loạn, vội hét lên bảo: "Đừng hoảng, chạy vào góc tháp lánh đi, chỗ đó tương đối vững chắc..." Nhưng lúc này thì ngay cả bản thân tôi cũng đã không còn nghe thấy giọng mình nữa.

Không biết đèn pin của ai lại rơi xuống đất, vừa vắn lắn vào đầu cái Băng xuyên thủy tinh thi cổ quái kia, cột sáng soi thẳng vào mồm nó, cái mồm đột nhiên há to...

Tôi không hơi đâu lo đến vụ tuyết lở phía trên nữa, vội chạy ra moi lấy bình xịt trong túi hành lý xách tay một cách vô thức, nếu con bọ quỷ quái có thể nhóm lên Vô lượng nghiệp hỏa, tôi sẽ phun cho nó mấy phát nước gừng.

Từ trong mồm Băng xuyên thủy tinh thi quả nhiên có một con bọ nhỏ bay ra. Tôi phun thẳng vào nó hai nhát, không ngờ lại chẳng có tác dụng gì. Nhìn kỹ mới thấy rõ con bọ tá phủ bay ra khỏi miệng cái xác thủy tinh này tuy hình dáng giống hệt con bọ màu xanh tôi gặp năm xưa, toàn thân cũng trong suốt, nhưng lại có màu trắng bạc ánh lên. Nó vỗ cánh bay lơ lửng trên không như một hạt thủy tinh nhỏ xíu, chững lại một lúc, rồi bay thẳng vào Peter Hoàng đang đứng gần nhất.

Peter Hoàng không biết con bọ này lợi hại thế nào, bất giác đưa tay ra định đập chết. Tôi hét ầm lên định ngăn hãm lại, nhưng tiếng hét bị tiếng tuyết lở át đi, muốn cứu hãm cũng không kịp nữa. Chỉ thấy Peter Hoàng vỗ tay đập được con bọ như hạt thủy tinh kia rơi xuống đất, có điều bàn tay hãm lập tức dính trắng một lớp băng. Và không đợi Peter Hoàng kịp kinh hãi, lớp đóng băng lỏng lẻo đã lan khắp toàn thân hắn, cả cơ thể đóng băng cứng ngắc ngã vật ra đất, vỡ thành vô số bụi băng, một đốm sáng lạnh toát lại từ trong đó bay ra.

141. Q.4 - Chương 17: Nãi Cùng Thần Băng

Tôi nhớ đến bức bích họa vẽ Quỷ mẫu trong chùa Đại Phượng Hoàng. Đạo đó từng nghe Thiết bồng Lạt ma kể rằng bức họa đã bị tàn phá, ban đầu nó vốn lấy hai màu lam trắng là chủ đạo, tượng trưng cho hai loại sức mạnh tà ác mà Quỷ mẫu sở hữu, là Vô lượng nghiệp hóa và Nãi cùng thần băng, có thể khiến linh hồn của con người hóa thành tro bụi. Trong truyền thuyết Tây Tạng cổ không hề có cái tên Ma quốc, mà gọi là "yêu ma phương Bắc", chỉ trong trường thi của Thế giới Chế địch Bảo châu Đại vương, mới gọi là "Ma quốc".

Con bọ băng chui ra từ miệng cái Băng xuyên thủy tinh thì có lẽ chính là Nãi cùng thần băng ấy. Xác của Peter Hoàng sau khi bị Nãi cùng thần băng làm cho đông cứng, đổ xuống vỡ thành vô số bụi băng. Đám bụi trắng chưa kịp lắng xuống thì từ đó đã có một con bọ bé như hạt thủy tinh bay ra, lượn nửa vòng trên không trung, rồi vỗ cánh phóng về phía Tuyền béo cách nó gần nhất.

Tuyền béo đang nằm sấp trên mặt đất, tận mắt chứng kiến cảnh Peter Hoàng chết thảm, biết con bọ này lợi hại thế nào, dính phải nó là chết, chạm vào nó cũng chết, không dám chần chừ, lập tức giương khẩu M1911, bỏ qua cả động tác nắm ngĩa, giơ tay lên bắn luôn.

Trên sông băng Long đỉnh lúc này sầm sập rền vang tiếng tuyết lở mỗi lúc một dữ dội, âm thanh như muốn lẫn át nuốt chửng mọi thứ trên thế gian này. Tôi định cất tiếng ngăn Tuyền béo lại, nhưng cả tiếng súng lẫn tiếng hò hét, đều bị cơn thịnh nộ của núi tuyết cuốn phăng đi cả.

Trong tòa tháp tối tăm, nòng súng tóe lửa, một viên đạn bay ra, bắn vỡ con bọ đang bay trên không, sượt qua mũi leo núi của Minh Thúc đứng đối diện, găm vào cột gỗ đen. Lão sợ quá trợn trừng hai mắt, ngã ngất ra đất, không biết sống chết ra sao.

Con bọ băng bị bắn trúng vỡ làm mười mấy hạt thủy tinh li ti, rơi cả xuống trước mặt tôi, động đậy mấy phát, rồi lại lũ lượt mọc cánh, trông có vẻ như sắp sửa bay cả lên tấn công người còn sống trong tháp. Ban này có một con thôi mà suýt nữa khiến toàn quân chúng tôi bỏ mạng, nếu giờ chúng biến thành mười mấy con, trong tòa tháp gỗ chật hẹp thấp lè tè này, căn bản không cách gì chống đỡ, sợ là sẽ chết cả nút không có chỗ chôn cất thôi.

Cái khó ló cái khôn, tôi vớ lấy bình rượu bên cạnh ba lô, ngậm một ngụm lớn, một tay đánh bật lửa, phun đồng rượu trong mồm vào đúng mười mấy con bọ băng trên mặt đất. Luồng lửa vụt tới, cứ dính dính chúng sẽ bị đốt sạch, nhưng một việc không thể nào ngờ nhất đã xảy ra.

Những con bọ băng trên mặt đất đang từ màu trắng bạc lấp lánh đột nhiên chuyển sang màu xanh lam u ám, cũng tức là chúng đã biến thành những con bọ lửa mà tôi đã từng gặp hai lần.

Tôi, Shirley Dương và Tuyền béo, trông thấy vậy đều hãi hùng, gân xanh trên trán và hai thái dương giật giật liên hồi. Lẽ nào trong tòa tháp này quả thực tồn tại sức mạnh của Tà thần.

Hơi thở Vô lượng nghiệp hỏa ngay tức khắc đã lan ra khắp mọi góc ngách trong tòa tháp, tuy mũi ngửi thấy mùi khét, mà khắp toàn thân tôi lạnh thấu xương, cả mấy người chúng tôi dường như hoàn toàn nín thở. Trong khoảng không gian tăm tối, mười mấy con bọ ma tá phủ trên mặt đất đã bắt đầu vo vo bay lên đem theo những vệt sáng xanh lam u lạnh, chỉ trong khoảnh khắc nữa thôi, chúng sẽ tách ra, lao vào năm kẻ sống sót ở xung quanh.

Trong giây phút khiến người ta phải nín thở này, một lượng tuyết lớn trên hồ băng ở đỉnh tháp đổ xuống, men theo thông đạo chúng tôi đào ra, rơi xuống từng tầng một. Cuối cùng có lẽ đỉnh tháp đã bị khối tuyết khổng lồ bịt chặt, tuyết ngưng lại, không rút xuống nữa. chỉ trong chớp mắt ngắn ngủi, mấy tầng trên kia có lẽ đều đã đầy tuyết, tuyết đổ xuống tầng tám lấp cả lên đám con tá phủ lơ lửng trên không.

Tôi thấy không thể bỏ qua cơ hội này, liền rời rít giơ tay ra hiệu cho Shirley Dương, bảo cô nhanh chóng dắt A Hương xuống tầng cuối cùng. Tầng tám không còn an toàn nữa, lũ bọ lúc thì là bọ băng, lúc lại là bọ lửa, lại không phải là băng hay lửa theo cách hiểu thông thường, mà dường như là năng lượng của vong linh người chết đem từ địa ngục tới, không thể nào chống trả được, đành phải vừa mau chóng rút lui vừa tìm hiểu nhược điểm của đối phương, nhưng phía dưới kia đã không còn chỗ nào để lui thêm nữa, điều này thì tôi hiểu rất rõ, đành kéo dài phút nào hay phút ấy thôi. Truyện "Ma Thối Đền "

Tôi và Tuyền béo lồi Minh Thúc và tất cả ba lô túi xách theo sát Shirley Dương xuống tầng trệt, cơn rung chuyển và những âm thanh dội lại từ bên trên dần dần ắng lặng chứng tỏ cơn tuyết lở đã kết thúc, sông băng Long đỉnh đã bị bốn ngọn núi tuyết đổ tuyết xuống, phủ một lớp dày cực chắc. Tuy nhiên việc cần làm nhất lúc này không phải nghĩ xem sẽ thoát thế nào, mà phải mau chóng tìm thứ gì đó bịt kín lối thông giữa hai tầng tháp lại, chặn đường tiến vào của lũ bộ quái quỷ kia.

Tuyền béo định bê cục đá chặn lại, tôi vội can: "Cậu định học theo Đồng Tồn Thụy, bê cục đá nhét vào cái lỗ trên kia hả? Mau tìm ít gỗ ra đây." Năng lượng của Vô lượng nghiệp hỏa hay Nãi cùng thần băng chỉ có thể tác động lên sinh vật sống, thành ra cứ bịt kín cho không còn kẽ hở nào thông với chỗ chúng tôi, bọn chúng sẽ tạm thời bị chặn lại.

Tôi và Tuyền béo luống cuống tìm một số cây gỗ tròn màu đen, đưa lên bịt kín thông đạo. Shirley Dương dùng bắc địa huyền chu quét vào đầu mũi Minh Thúc. Lão hắt xì hơi, tỉnh dậy, trừng mắt sờ lên đầu trước tiên, xác định rõ đầu mình vẫn còn nguyên vẹn, mới thở phào, thần sắc cực kỳ ủ dột.

Tôi biết Minh Thúc và A Hương đã sợ khiếp vía, bèn an ủi: "chúng ta ở đây chắc là an toàn rồi, lũ bộ ma tá phủ kia tuy ghê gớm, nhưng nếu không chạm phải thì nó cũng giống như bọn côn trùng khác thôi. Giờ không còn nguy hiểm gì nữa, sức chúng nó không thể nào đẩy được những cây gỗ lên chặt thông đạo kia đâu.

Tuyền béo phụ họa: "Châu chấu đá voi, đúng là không biết tự lượng sức, cứ thử chơi nhau xem nào, tôi đã chuẩn bị trường kì kháng chiến từ lâu rồi..."

Chưa nói dứt lời, trên đỉnh đầu vang lên những tiếng ỳnh ỳnh, tuyết bột và gỗ thi nhau đổ xuống. Tôi và Tuyền béo đứng ngay phía dưới, may có đội mũ bảo hiểm, vậy mà vẫn cảm thấy ê hết cả đầu, vội vàng lánh về phía sau nghĩ bụng, lẽ nào chất lượng công trình của chúng tôi có vấn đề? Vừa bịt vào mà đã sứt rồi là sao? Hay là lớp tuyết ở mấy tầng trên lại bung ra, tạo thành một trận tuyết lở quy mô nhỏ trong tòa tháp?

Nhìn lại những thứ rơi xuống, màu đen là gỗ, màu trắng là tuyết, ánh sáng lấp lánh ở giữa không chừng là Băng xuyên thủy tinh thi. Còn chưa kịp xem kỹ, trên đầu lại dội ỳnh ỳnh, mọi người ngẩng lên nhìn, thì thấy một hình nhân trắng toát đang xoay sở leo xuống. Chúng tôi giờ mới nhớ ra, ngoài tòa tháp ma còn có một con Di lạc tuyết, trong lúc tuyết lở hỗn loạn bị quên khuấy đi.

Tôi vớ lấy khẩu Remington, bắn đoàn một phát vào đầu con Di lạc tuyết, nhưng cái của nợ ấy cứ trơ ra, súng đạn căn bản không làm gì được nó. Đầu nó chúi xuống, liên tục lách vào, có điều cơ thể nó quá béo nên bị kẹt lại trong cái hốc bên trên, nhưng sức con quái này khỏe kinh người, tòa tháp ma kết cấu thổ mộc này không thể làm khó nó được, chuyện nó thoát ra khỏi hốc chỉ là vấn đề thời gian mà thôi.

Cuối cùng chúng tôi cũng thấy rõ mặt mũi của con Di lạc tuyết, nói đúng ra là con quái này không có mặt mũi gì, ở chỗ đó chỉ có một khối da thịt trắng bóc hình mặt người với những vòng trắng tròn chằng chịt, chỗ lồi chỗ lõm, phình ra co vào, khiến người ta không biết phải hạ thủ thế nào.

Sực nhớ lời anh Xư-chê nói lúc trước, của nợ này sợ muối, mà muối tinh của chúng tôi đều ở chỗ Minh Thúc, tôi vội ra đòi lão. Lão ta kêu lên: "Chết rồi, lần này chết thật rồi, muối đều để ở tầng trên cùng không mang xuống."

Tuyền béo vung tay giậm chân kêu rồi lên: "Cái bố này, thật không còn gì để nói với bố nữa... Bố bố ... bố cứ y như là người cung trăng rơi xuống ấy." Câu này vốn dĩ Shirley Dương dùng để tả Tuyền béo, hồi chúng tôi đi Tân Cương, nói Tuyền béo cứ ngơ ngẩn như người trên cung trăng rơi xuống, giờ Tuyền béo cũng tìm được cơ hội, chụp luôn cái mũ này sang cho Minh Thúc.

Tôi đang định ngăn Tuyền béo, còn không mau tính cách đối phó, đến nước này rồi mà còn vặc nhau câu nói, không lẽ định đợi con Di lạc tuyết chúi xuống vật nhau với nó hay sao.

Nhưng còn chưa cất tiếng, đã nghe Shirley Dương kinh ngạc nhiên kêu lên: "Mọi người mau nhìn mà xem, không phải nó đang bò xuống... nó bị đóng băng rồi!"

Cả đám chúng tôi nghe vậy đều ngẩng hết cả đầu lên, chỉ thấy phần trên của con Di lạc tuyết đã phủ một lớp băng, có điều nó vốn chịu được rét, bị đóng băng rồi mà vẫn lỏng lẻo giữa hông thoát ra. Đột nhiên,

đồng da thịt trắng toát của nó nở phình ra, giống như con chim lớn màu trắng bỗng dang rộng đôi cánh đang chực lao xuống bất cứ lúc nào. Chúng tôi giật mình kinh hãi, lập tức thủ thế né tránh, nhưng đồng thị da phình ra kia bất chợt đông cứng lại. Truyện "Ma Thối Đèn "

Trong cái mớ trắng ớn đó lộ rõ bộ xương người máu me be bét cùng chiếc đầu lâu mà thoáng nhìn đã biết ngay là của Hàn Thực Na. Chúng tôi còn chưa kịp nhìn lại lần hai, toàn bộ cơ thể Di lạc tuyết đã bị phủ bằng kín mít. Bọn Di lạc tuyết định tản ra chạy trốn, đều bị Nãi cùng thần băng làm cho đông cứng treo bất động, lơ lửng trên không, có lẽ chỉ cần chạm nhẹ, là sẽ giống như Peter Hoàng, vỡ tan thành một khối bụi bằng li ti như làn sương. Nhưng nếu không có ngoại lực tác động, có lẽ nó sẽ vĩnh viễn ngưng lại ở trạng thái này.

Đang lúc như vậy, ở tầng trệt bỗng vang lên tiếng vỗ cánh vo ve, nghe âm thanh này chúng tôi sợ mất mật, toàn thân nổi da gà lạnh buốt đến từng lỗ chân lông, lập tức lần tìm về phía âm thanh phát ra, phát hiện trong đồng ván đen đen lộ ra cái đầu của Băng xuyên thủy tinh thì, trong mồm cái xác không phải một con, mà là cả bầy bọ ma tá phủ. Một bầy bọ ma tá phủ, mang theo Nãi cùng thần băng có thể làm đông cứng linh hồn, sắp sửa bay ra.

Tuyền béo đứng gần cái xác nhất, nhanh tay nhanh mắt, rút vội móng lửa đen trong túi xách, nhân lúc lũ bọ vẫn còn chưa bay ra, nhét ngay vào mồm cái xác rồi rút tay lại, ánh sáng lạnh lẽo trong xác chết lóe lên chớp chớp vài giây, sau đó thì không thấy động tĩnh gì nữa.

Minh Thúc đứng cạnh trông thấy hãi quá, ôm chặt lấy A Hương, hỏi tôi: "Chú Nhất này, cái ... cái ẩn đồng ấy... dùng thế nào nhỉ? Cách dùng của chúng ta không đúng chăng?"

Tôi ngồi bệt xuống đất, bắt lực lắc đầu: "Tất cả đều phải trách bác, phương hướng chiến lược sai lầm, khiến ta hành động lệch lạc cả đi, suýt nữa thì bị bác hại chết rồi. Chiếc ẩn đồng Thiên quan này chuyên dùng để trấn thi biến, bất kể yêu ma quỷ quái gì, đều bách vô cấm kỵ. Nhưng mà cái Băng xuyên thủy tinh thì này vốn dĩ đâu phải thi thể gì, chớ nói là treo ẩn đồng lên trán, đâu có nhét vào đấy nó cũng vô dụng thôi."

Tôi đẩy sạch trách nhiệm sang cho lão, cũng may Tuyền béo mạo hiểm sử dụng chiến thuật móng lửa đen, bịt chặt lũ bọ ma không cho bay ra khỏi xác thủy tinh. Tình thế trước mắt xem chừng không còn gì nguy hiểm, nhưng cái Băng xuyên thủy tinh thì có lẽ được tạo ra từ giống người thật, có đầy đủ thất khiếu, lũ bọ kia tuy không bay ra bằng đường miệng được, không chừng lại có thể chui từ hậu môn hay một cái lỗ nào khác, cách chắc ăn nhất, có lẽ phải dùng băng dính quấn chặt cái xác này như kiểu xác ướp Ai Cập, làm thành một cái bánh tồng bự theo đúng nghĩa đen của nó luôn.

Tính toán xong xuôi, tôi hít một hơi thật sâu rồi đi tìm cuộn băng dính. Cái ba lô để cuộn băng dính rơi ở giữa con sói chúa lông trắng và Băng xuyên thủy tinh thì, tôi bạo gan đi tới định lôi ba lô ra xa khỏi hai con ma đầu này, nhưng tay còn chưa kịp chạm tới ba lô, đã nghe thấy Shirley Dương và Tuyền béo đồng thanh hô lớn: "Nhất, mau tránh xa ra..."

Tôi thâm biết có điều không hay, định bật người nhảy ra, nhưng lại giẫm luôn vào một bãi dịch nhầy nhụa, trượt chân ngã dập mặt vào cái thứ tanh tưởi đó.

Tôi một tay vuốt mặt, một tay dùng con dao giắt bên hông chống xuống đất, lật người lại, chít thấy cả cái Băng xuyên thủy tinh thì kia đã nứt toác, nội tạng trong suốt thẫm đỏ tuột cả ra bên ngoài. Một bầy bọ băng lập lòe ánh sáng lạnh từ đó bay vụt ra, lao cả về phía tôi như một cơn lốc mặt băng màu bạc.

Tôi trừng mắt nhìn lũ bọ băng đang lao đến, không kịp né mình hay chống đỡ nữa, mà dù có kịp cũng chẳng có thứ gì mà chống đỡ. Lần này thì vinh quang thật rồi, không ngờ Nhất tôi lại chết ở đây, xin vĩnh biệt các đồng chí... Truyện "Ma Thối Đèn "

Nhưng đúng lúc đó, lũ bọ băng đột nhiên dừng sững lại, không hề dứt khoát mau lẹ như khi xử lý Peter Hoàng. Tôi thâm cảm giác có gì đó không đúng, nhưng trong khoảnh khắc này, khoảng cách giữa sự sống và cái chết còn mỏng manh hơn sợi tóc, đầu óc tôi hoàn toàn mù mịt, không hiểu rõ đang có chuyện gì xảy ra, lẽ nào những con bọ bay mang theo Nãi cùng thần băng này ...

Shirley Dương đứng ở góc xa động não cực nhanh, thấy tôi ngây ra đó, vội nhắc nhở: "Anh Nhất, máu của sói chúa, trán anh dính máu sói chúa, trán anh dính máu sói chúa rồi..."

Câu nói của Shirley Dương như một tia chớp xe ngang bầu không khí nghìn ghịt mây đen, tôi lập tức ngộ ra, vừa nãy tôi giẫm phải vũng máu sói trên mặt đất, mặt mũi dính đang bết bết, ban nãy chưa kịp nghĩ xem đồng dịch nhầy nhựa tanh sực kia là gì, tiện tay vuốt lên mặt, vô tình đã quệt một đồng máu sói lên trán mình.

Khi còn sống anh Xư-chê từng nói, truyền thuyết Tay Tạng cho rằng, sau khi người và dã thú chết đi, nội tạng trong một ngày một đêm, linh hồn sẽ không rời khỏi xác thân và huyết dịch của mình. Trong muôn vật, chỉ có linh hồn con người mới nằm ở trán, nếu dùng máu sói vừa chết che đi, có thể ẩn giấu được tung tích. Vả lại con sói chúa bị anh Xư-chê giết này, riêng lớp lông trắng trên mình đã đủ chứng tỏ nó là hậu duệ của Thủy tinh tự tại sơn, tổ tiên của bầy sói Côn Luân. Thủy tinh tự tại sơn và Nãi cùng thần băng đều là hộ vệ cai quản tòa tháp ma này, lũ bọ băng chắc chắn tưởng tôi là sói trắng, cho nên mới ngừng tấn công.

Đương nhiên ý nghĩ này chỉ lóe lên trong đầu tôi, căn bản không có thời gian để sắp xếp cho rành mạch, cơn lốc lấp lánh những ánh băng đang bay vòng vòng trên không, xem chừng chỉ nháy mắt một cái sẽ đổi mục tiêu, lao vào Minh Thúc và A Hương. Tôi rút vội mấy chiếc móng lửa đen trong hành lý ra, chấm máu sói dưới đất, ném lần lượt cho Minh Thúc, Tuyền béo, Shirley Dương. Bản thân tôi cũng không hiểu sao lúc ấy không lấy thứ khác, mà lại lấy móng lửa đen, đại khái có lẽ vì thứ này nặng nặng, ném ra cảm thấy chắc tay.

Tình thế lúc này như ngàn cân treo sợi tóc, ngay đến Tuyền béo trước giờ vẫn luôn coi trời bằng vung, ba hoa phét lác cũng không dám huyền thuyên, nhưng cả hai tay quệt máu tươi của con sói chúa bôi lên trán mấy lần liền.

Bọn ma tá phủ bất luận là loại mang theo Vô lượng nghiệp hỏa hay Nãi cùng thần băng, trước mỗi lần chọn mục tiêu đều bay vòng vòng trên không một lúc, giây phút này cũng chính là cơ hội sinh tồn cho chúng tôi. Nhưng dật dờ một hồi, không phát hiện được mục tiêu nào, bọn chúng bèn lũ lượt bay về cái xác thủy tinh nứt toác, ánh sáng bạc trên thân chúng dần dần đi, cả bầy cứ không ngừng bò ra bò vào qua những kẽ nứt trên cái xác.

Một khoảng không gian giữa tầng trệt của tòa tháp đã bị lũ bọ chiếm cứ, năm người chúng tôi nép sát bên vách tường, không dám manh động. Tôi biết lũ lửa màu lam sợ nước, theo đó mà suy đoán thì nếu dùng lửa chắc chắn có thể thiêu chết lũ bọ băng, song không biết là có một sức mạnh thần bí nào đó đang điều khiển, khiến lũ này có thể thay đổi trạng thái lửa và băng thoăn thoắt, gần như là không có điểm yếu nào, nếu không tìm ra căn nguyên của loại sức mạnh này, chúng tôi sẽ không thể nào thoát khỏi tình cảnh nguy nan trước mắt.

Tôi vẫn cảm thấy tầng tháp này có cái gì đó rất quái lạ, nhưng sự biến hóa ấy hoặc giả dấu vết ấy, quả thực quá tinh vi, rất khó phát hiện, mà dấu có nhìn thấy, có lẽ cũng bỏ sót mất. Tình thế nhất thời đông băng, chúng tôi buộc phải án binh bất động, máu sói chúa không thể giúp cầm cự được cả đời, cứ tiếp diễn thế này, không chết vì ngạt thì sẽ chết vì bị biến thành que kem. Mà tình hình trước mắt này xem ra muốn kéo dài thời gian đợi đến sáng mai hẵng chết e cũng không thể được, cơ thể nửa trong veo nửa lấp lánh ánh bạc của lũ bọ quỷ kia lại đang ánh lên như những chấm sáng li ti lạnh toát, hình như chúng đã phát hiện ra cái xác thủy tinh bị tổn hoại, định bay tản rộng ra, nếu như vậy tình thế sẽ vô cùng khủng khiếp.

Tôi căng mắt quan sát kỹ, cố tìm ra cái manh mối hết sức vi diệu lơ mơ cảm thấy kia. Cuối cùng ánh mắt tôi dồn về phía Minh Thúc. Lão đang nép vào vách tường, sợ đến nổi mặt mày bợt bạt, bên cạnh có hai quả cầu thủy tinh, một quả tối ngắt, quả còn lại ánh lên những tia sáng lạnh lẽo hơn lúc trước rất nhiều.

Shirley Dương cũng lưu ý tới điểm này, nhìn tôi không nói gì, nhưng cả hai đều đã hiểu. Shirley Dương rút súng ra, bắn một phát vào khối thủy tinh tối ngắt, khiến nó vỡ vụn. Phát súng này quả thực là hết sức mạo hiểm, không ai dám bảo đảm bắn vỡ quả cầu này, tất cả các con bọ ma tá phủ trong tháp ma sẽ chỉ còn có thể ở trong trạng thái Nãi cùng thần băng, nhưng lũ bọ băng lúc nhúc kia đã không cho chúng tôi có thời gian đắn đo thêm nữa.

Shirley Dương vừa bắn vỡ quả cầu thủy tinh, tôi liền gọi Tuyền béo: "Tư lệnh Tuyền, mau dùng thiết bị phun lửa!"

Tuyền béo nghe vậy, tức tốc lôi bình phun Propane trong túi xách sau lưng ra, phun thẳng vào đám lũ bọ băng. Không khí trong khoảng không gian bịt kín này không có nhiều, Tuyền béo cũng không dám phun lâu, ngọn

lửa vừa phụt ra, liền lập tức dừng tay lại. Lũ bọ băng chưa kịp bay ra khỏi các mảnh vỡ của xác thủy tinh đã bị đốt ra tro.

Tôi thấy có hiệu quả, tim từ nãy đến giờ cứ thon thót chỉ chực nhảy ra khỏi lồng ngực giờ mới nằm yên được tại chỗ. Nhưng bây giờ mọi người lại cảm thấy tức ngực, không còn thời gian để hình dung lại sự việc ra sao, lập tức bắt tay nạy những tấm ván đen dưới đáy tháp ra. Lúc trước tôi thấy ở tầng tám có chỗ cho con Di lạc tuyết trèo lên, đó là một khe nứt lớn chéch mé ngoài của tòa tháp, dường như có thể lần theo để đi sâu xuống dưới. Có lẽ tất cả các khe nứt trong sông băng này đều thông với vực băng lớn nhất. Khối tuyết sụp xuống trên sông băng Long đỉnh sẽ mau chóng bị đóng cứng lại khi cơn rét ẩm ập đến, với trang thiết bị và nhân lực của chúng tôi, muốn đào lên trên để chui ra e rằng còn khó hơn lên trời, vậy nên đành phải đào xuống dưới tìm đường thoát vậy.

Dựa vào trí nhớ, tôi xác định lại được chỗ đó, bắt tay nạy tấm ván ở đáy tháp lên, và phát hiện ra thêm một điều bất ngờ ở bên dưới. Tấm gỗ đen này rõ ràng không phải là hàng nguyên kiện, mà là được người ta lắp lại sau khi đã dỡ ra một lần, bên ngoài cũng không phải là đất dầm, mà là đất đóng băng bình thường được lấp vào, có vẻ giống một hang trộm, nhưng xem vết tích, chắc chắn không phải thời đại gần đây.

Có con đường bí mật cổ xưa này rồi, tiếp tục khoét ra ngoài sẽ dễ dàng thôi. Chẳng mấy chốc chúng tôi đã đào tới được một cái dốc chéch xuống dưới, vết tích tu tạo của con người ở đây càng rõ rệt, có điều dựa vào thủ pháp mà đoán, đây chắc không phải hang trộm do bọn trộm mộ chuyên nghiệp đào. Trên lớp đất đóng băng ở con dốc, có từng bậc thềm một, phía dưới cùng có lẽ là thông tới nơi sâu nhất của vực băng, rõ ràng không phải được tạo ra trong lúc vội vã, đương nhiên không thể nào do cái con Di lạc tuyết kia làm ra, song đây rất cuộc là...

Tôi bảo Minh Thúc và A Hương mau chóng rời khỏi tháp ma, chui xuống con dốc phía dưới. Mọi người thì chẳng sao, chứ A Hương sau khi thấy những cảnh vừa rồi đâm ra sợ chết khiếp, cơ thể êo ợt, run rẩy không chịu đi, ở đây lại hết sức chật hẹp, cũng chẳng có cách nào công cô bé, Minh Thúc và Shirley Dương khuyên nhủ mãi, cũng chỉ nhấc được nửa bước chân.

Tôi đành nháy mắt với Tuyền béo, Tuyền béo lập tức hiểu ngay, liền dọa A Hương: "Em Hương à, nếu em không chịu đi, bọn anh không đợi em nữa đâu đấy. Nói thật nhé, những thằng làm anh quả thực không nỡ bỏ mặc em gái xinh như hoa như ngọc ở lại đây đâu, em chắc không biết dưới đáy tháp có gì chứ? Em thấy cái cây thủy tinh đàn bà bị đốt đen trùi kia chứ, sau khi ả ta chết, chỉ có thể nằm ở đây, không đi đâu được nữa. Sống ở âm tào địa phủ vô vị lắm, toàn phải tìm đến sự giải thoát tinh thần thông qua quan hệ gái trai bừa bãi. Đến khuya, cây thủy tinh đàn ông chôn ở gần đây sẽ đến tìm cây thủy tinh đàn bà, nhưng mà cây đàn ông sau khi nhìn thấy cây thủy tinh đàn bà bị đốt trụi, thành ra cái bộ dạng xấu xí thế này, chắc chắn sẽ không làm bữa với ả ta đâu, em đã nghĩ chưa, cây đàn ông đó liệu có làm gì em..."

A Hương sợ chết khiếp trước đòn "tấn công tâm lý, khiến tinh thần địch hoàn toàn tan rã" này của Tuyền béo, không dám nghe tiếp nữa, vội nắm lấy tay Shirley Dương, theo sát sau lưng cô nàng chui xuống.

Tôi vẫy tay cùng với Tuyền béo, cùng dìu Minh Thúc xuống theo. Đoàn người mò mẫm trong bóng tối leo đến một quãng tương đối thoải thoải, bèn dừng lại nghỉ ngơi. Shirley Dương nói: "Theo kinh nghiệm của anh, liệu sâu dưới sông băng cổ này sẽ thông tới nơi nào?"

Tôi trả lời, nơi đây trước kia từng là một khu hồ rộng lớn trên núi cao, có lẽ dưới có hệ thống sông ngòi rất sâu cũng không biết chừng, nhưng con dốc dưới sông băng này chắc chắn có điều gì đó rất cổ quái. Chỉ có một khả năng duy nhất, chính là đám người của Luân Hồi tông đã đào ra cái dốc này, nhưng cũng xây rất nhiều huyệt mộ dưới lòng sông, lại tốn công sức đào đường hầm từ dưới thông lên tháp ma, quy mô đào bới hình như không chỉ có mỗi thế này, phải chăng Luân Hồi tông muốn đào đường đến cánh cửa thần bí này?

Shirley Dương nói: "Thiết bồng Lạt ma có kể cho tôi nghe rất nhiều nội dung liên quan đến Ma quốc trong trường thi Chế dịch Bảo châu Đại vương, kết hợp với cách nhìn nhận của chúng ta, tôi bạo gan đoán thế này, phía sâu dưới sông băng, sẽ thông thẳng tới Cánh cửa tai họa của Ác La Hải, tòa thành chính của Ma quốc. Có lẽ là Luân Hồi tông muốn đào đường đến cánh cửa thần bí này.

142. Q.4 - Chương 18: Huyết Nhĩ Hoa Đỏ

Thành "Ác La Hải", còn gọi là "Ủy bố tráng lực thập hạng thành", cùng với "Cánh cửa tai họa" đều chỉ là những địa danh tồn tại trong truyền thuyết cổ ở vùng núi Côn Luân, chưa từng được ghi chép vào sử sách, tương truyền nằm sâu nhất trong núi Côn Luân, lẽ nào quả thực đã từng tồn tại? Tòa thành cổ trong bức bích họa ở mộ Hiên Hương có lẽ chính là Ác La Hải, nhưng sào huyết của yêu ma phương Bắc và Quỷ động không đáy nằm sâu trong sa mạc Tân Cương có mối liên hệ gì đây? Liệu có thể tìm thấy đàn tế nhân cầu khổng lồ ở nơi đó không? Trước mắt chúng tôi chưa biết được gì chắc chắn cả. Truyện "Ma Thối Đèn "

Trong tuyền thuyết, thành Ác La Hải tà ác kia cũng giống như thành cổ Tinh Tuyệt, đột nhiên biến mất một cách thần bí chỉ trong một đêm, cho nên Ma quốc cường thịnh kia mới không vực dậy được nữa. Ở đó rốt cuộc đã xảy ra tai họa hay biến cố gì, người ta hoàn toàn không thể biết được.

Tôi đột nhiên nhớ tới lời Trương Doanh Xuyên: "Kết thúc ắt lại là bắt đầu, gặp nước đặc Trung đạo." Trung đạo ở đây chỉ đạo Trung dung vậy, tức là con đường đúng đắn, cũng có thể hiểu là con đường giữ cho bản thân mình được an toàn. Trước tình thế tuyệt lộ phủ dày trên đầu, bản thân sa vào chốn cùng đường tuyệt lộ, ấy vậy mà lại phát hiện ra được một địa đạo thần bí hơn trong cõi đất tối tăm u ám này. Con dốc nghiêng dài chật hẹp, chạy thẳng tới nơi sâu nhất của sông băng Long đỉnh, nơi có lẽ hồ nước hay sông ngầm gì đó; mà lẽ có nước nhất định sẽ có hướng đi, nghĩ đến đây, lòng tôi bất giác tự tin lên nhiều.

Mọi người nghỉ ngơi chúng nửa tiếng trên dốc, vì lo lắng vùng gần thấp không được an toàn, liền đứng dậy tiếp tục đi xuống dưới. Con đường ngầm có bậc thang này, hai bên rất nhiều góc ngách, chằng chịt như mạng nhện, chúng tôi không dám đi bừa vào những lối rẽ, chỉ bám theo đường chính ở giữa đi xuống, chốc chốc lại nhìn thấy một số bùa chú, ấn ký, trong đó có khá nhiều những hình vẽ nhân cầu.

Shirley Dương nói với tôi: "Nếu như các tín đồ Luân Hồi tông chỉ muốn đào thông đến Cánh cửa tai họa, thì không cần thiết phải đào đường vào tận lầu ma chín tầng. Vả lại nhìn con đường này, không hẳn được tạo ra cùng một thời kỳ đâu, có lẽ phải làm suốt cả mấy trăm năm, thậm chí cả nghìn năm mới xong được, điểm này có lẽ liên quan đến chuyện họ tin rằng vực sâu là cội nguồn của sức mạnh. Nhưng anh đã từng nghĩ chưa, vì sao người Luân Hồi tông lại muốn đào thấp ma này làm gì?"

Tôi nghĩ một lát rồi nói: "Việc này quả thực có điều quái lạ, về lý mà nói là không được xâm phạm tới tòa tháp ma thờ Tà thần này đâu. lẽ nào Luân Hồi tông lại muốn lấy thứ gì đó quan trọng trong đó ra? Ngoài Bằng xuyên thủy tinh thi, còn có thứ gì nữa nhỉ?"

Chúng tôi vừa đi vừa bàn bạc, nhưng cuối cùng cũng không nghĩ ra được nguyên nhân vì sao. Con đường chênh xuống phía dưới kéo thêm một đoạn nữa rồi dẫn đến một vực băng thành vách tuy hơi vát nghiêng, nhưng trong mắt chúng tôi cũng chẳng khác gì dốc đứng cả, quả thực chẳng có cách nào đi xuống tiếp.

Từ vị trí này đã có thể nhìn thấy đáy vực băng, nói sâu nhất dày đặc ánh huỳnh quang màu lam nhạt li ti, hội tụ lại thành một dòng sông lấp lánh, ngoằn ngoèo múa lượn dưới sông băng, như một dải ngân hà ở hạ giới. Mọi người đều không khỏi trầm trồ: "Ôi đẹp quá, trông y như dải ngân hà ấy nhỉ!"

Dưới đó có khả năng có thủy tinh, hoặc những sinh vật phát quang như sứa, cho nên mới có cảnh đẹp kì thú lung linh như giấc mộng huyền hồ này.

Cuối con đường dốc có vài vết tích của cây gỗ sót lại. Mấy trăm năm trước, ở đây có lẽ có cây cầu gỗ bắc thẳng xuống dưới, nhưng quá xa xưa rồi, thành thử mọi thứ đều đã sụp đổ hết cả. Tôi đưa mắt ước lượng độ cao, nơi đây đã là chỗ sâu nhất sông băng, cách dòng sông lấp lánh bên dưới chừng hơn ba mươi mét, với độ cao này, có thể dùng dây thừng thả xuống.

Tôi nói với mọi người rằng nếu đã có nước chảy, ắt sẽ có đường ra, chúng ta có thể xuống bằng dây thừng leo núi.

Mình Thúc lại có ý khác, vách băng ở đây còn trơn hơn cả mặt gương, ngã từ độ cao ba mươi mấy mét cũng có thể khiến người ta nát nhừ, hay là cứ tìm xem có con đường nào khác không, chứ dùng dây thừng mắc vào vách băng này đu xuống thì quả thực nguy hiểm.

Tuyền béo nhìn xuống dưới, cũng thấy hoa mắt, vội vàng tán thành ý kiến của lão, bảo rằng cưỡi ngựa phải cẩn thận khi cầm dây cương sừng, con đường phía sau có nhiều ngã rẽ như thế, chắc chắn sẽ có đường xuống khác. Đương nhiên béo tôi thể nào cũng được, cho dù ngã xuống bẹp gí, thì cùng lắm hai mươi năm nữa lại làm một trang hảo hớn, nhưng lúc này chúng ta phải chăm nom người già và con trẻ, nghĩ cho sự an toàn của Minh Thúc và A Hương thì hơn.

Tôi nhắc nhở Tuyền béo, Tuyền này, cậu đừng có đứng nhằm đội ngũ nhé, đường thẳng không đi, cứ thích đi quàng bụi rậm, nhờ đâu mấy đường trong kia là mê cung, không thoát ra được thì sao? Việc của bác Minh ta không cần phải quan tâm nữa, dù sao theo những gì đã hẹn định từ trước, tháp ma chín tầng đào rồi, Bằng xuyên thủy tinh thì cũng tìm được rồi, về sau ai đi đường nấy, nếu có thể giữ được tính mạng, về đến Bắc Kinh rồi ta sẽ tính sạch nợ nần. Bác Minh sau khi về cứ chuẩn bị sẵn đồ đi nhé, đến lúc ấy chúng tôi không khách sáo nữa đâu.

Tôi nói vậy chỉ là để hù dọa Minh Thúc. Quả nhiên lão ta lo chúng tôi bỏ mặc lão và A Hương, suy đi tính lại, chỉ còn cách đi theo ba vị Mô kim hiệu úy mới có khả năng thoát khỏi sông băng này, và lại lần hành sự này hao binh tổn tướng, mất hết cả chì lẫn chài, có khi có thể tìm ra được thứ gì có giá trị sau Cánh cửa tai họa phía dưới kia. Đương nhiên với điều kiện đầu tiên là phải sống sót đã, vậy là lão liền tỏ ý không thể tách đoàn được.

Tôi thấy thu phục được lão này rồi, liền bắt tay chuẩn bị dây thừng, dùng kết hợp dây thừng với cuộc chim leo núi, đu xuống trước tiên. Hai rìa con sông bên dưới vực băng có không ít những cây gỗ mục màu đen rải rác, dải khoáng thạch thủy tinh trên bờ sông, không cần phải sử dụng bất kỳ nguồn sáng nào, cũng có thể nhìn rõ ở một mức độ nhất định.

Tôi thấy không nguy hiểm, liền phát tín hiệu gọi người bên trên xuống, đợi đến khi Tuyền béo vừa trượt vừa kêu ầm ĩ đến nơi thì đã mất không biết bao thời gian. Từ lúc khai quật tòa tháp gỗ, giao chiến với bầy sói dữ, cho đến khi đi tới nơi sâu nhất của vực băng, mọi người chỉ được nghỉ chưa tới nửa giờ đồng hồ, ai nấy đều vừa đói vừa khát.

Shirley Dương nói với tôi: "Bắt buộc phải tìm một chỗ nghỉ ngơi qua đêm nay đã, để Minh Thúc và A Hương còn hồi phục thể lực, bằng không nếu cứ đi tiếp, thể nào cũng có người quy."

Tôi gật đầu đồng ý, thế rồi cả bọn tìm được một chỗ có thể hạ trại ngay gần đấy. Nước sông ở đây chảy êm ru, hơn nữa lại còn trong vắt, có khá nhiều sứa nước ngọt bơi. Ánh huỳnh quang chúng tôi thấy đều do chúng phát ra, có điều loài sinh vật này tuy trông rất đẹp, thực tế lại nguy hiểm vô cùng, nếu tụ tập lại với số lượng lớn, dòng điện sinh vật mà chúng phát ra có thể gây tê liệt một con vật to lớn chỉ trong nháy mắt. Shirley Dương dặn mọi người cố gắng cách xa bờ sông, nhất định phải cẩn thận không được chạm xuống nước.

Con sông dường như kéo dài vô tận, chúng tôi đi theo hướng dòng chảy, không lâu sau, đứng dưới vách đá cheo leo găm đầy thủy tinh, liền phát hiện ra có một động huyệt, kiểm tra lại thì thấy nơi đây là chỗ hạ trại lý tưởng nhất.

Đó là một cái miệng rộng mà vuông vắn, có vết tích đục đẽo của bàn tay con người. Bật đèn pin soi vào bên trong thì chỉ thấy một vùng lấp lánh. Trong động cũng có vô số tinh thể trong suốt, hình thể đường như rất khúc khuỷu thâm u, không nhìn rõ được sâu đến đâu chừng nào.

Đây không giống nơi có dã thú ra vào, nhưng để đảm bảo an toàn, tôi vẫn cùng Tuyền béo vào kiểm tra trước một lượt. Đi vào trong chưa tới năm sáu bước đã có một chỗ ngoặt, khoảng không gian phía sau đó rộng chừng hai mươi mét vuông, xem ra rất thích hợp để hạ trại nghỉ ngơi.

Tôi và Tuyền béo lia đèn mắt sói thám thính khắp động, thấy dưới đất có một vài bụi đá cũ kỹ, trong góc chất một đống đầu bò nham nhở, trên bụi đá đặt một pho tượng người gỗ màu đen cao hơn một thước. Tôi thăm nghĩ đây bảy tám mươi phần trăm là nơi cúng tế của Luân Hồi tông, thằng người gỗ bé tí teo màu đen này hình như giống "Hắc hổ huyền đàn" của Tà giáo mà Thiết bồng Lạt ma từng nhắc tới.

Tôi bảo Tuyền béo gọi A Hương và mọi người vào, để A Hương nhìn xem trong động này có thứ gì không

sạch sẽ không. A Hương quan sát một lượt nói, không có, người sống người chết đều không có, pho tượng gỗ nhỏ màu đen kia cũng chẳng có gì đâu.

Tất cả đều đã an toàn, mà mọi người cũng mệt lử cả rồi, cứ tiếp tục đi, chưa chắc tìm thấy một nơi thích hợp hơn nữa, thế là cả nhóm liền dừng lại, đốt lửa chuẩn bị đồ ăn.

Trên vách đá ở góc sâu trong hang có một số lỗ hổng tự nhiên, chỉ rộng cỡ lọt nắm tay, đến trẻ con cũng không chui lọt, chúng tôi dùng đá bịt hết lại để phòng có rắn rết gì đó chui ra.

Mọi người ngồi vây quanh đống lửa ăn cơm, duy chỉ có Minh Thúc cứ thở vắn than dài, nuốt không trôi, rồi lão bảo A Hương lấy con mèo sứ hoa mười ba rìa gia truyền ra, lắc đầu lia lịa, nhặt một viên đá, thoát một cái đã đập nó vỡ toác.

Tuyền béo đứng cạnh nhìn tiếc hùi hụi, liền trách Minh Thúc: "Nếu bác không muốn dùng nữa, thì bác cho em chứ, con mèo hoa cũng phải mấy trăm tuổi rồi ấy nhỉ? Dẫu gì nó cũng là một món hàng cổ, đập đi tiếc quá! Nói cái chuyện đập đồ này ấy mà, hồi phá Bốn cũ, em đập phá hơn bác nhiều, nhưng mà giờ sao chứ, chẳng phải là đã hối hận rồi đấy hay sao?"

Tôi thì bảo Minh Thúc: "Tôi nhớ lúc trước không lâu, bác còn vái lạy nó, nghe nói vật này thiêng lắm, rùa rìa còn nguyên không gãy sợi nào, vậy sao trong tháp ma chúng ta lại mất nhiều người như thế? Lẽ nào vì ta chưa xem trước, nên gặp phải ngày xung chăng?"

Minh Thúc thở dài, kể thực tình: "Người chạy tàu chạy thuyền lâu nhiều năm như anh ấy mà, cứ tin vào những việc thế này, cũng sợ nhất là những điềm không may, tuổi càng cao, gan lại càng nhỏ đi. Vì luôn muốn trúng số độc đắc, nên anh đã dùng keo con voi dính chặt rìa của con mèo sứ lại, có bẻ cũng không bẻ gãy được." Càng nói càng tức, hình như baat măn với chính mình, lão liền vung tay ném con mèo sứ hoa vỡ choang một cái vào vách.

Cũng khéo thật, thân con mèo sứ bị vỡ vụn, song cái đầu vẫn còn nguyên vẹn, lăn vào một bên tường, quay mặt nhìn chĩa vào Minh Thúc. Dưới ánh lửa bập bùng, đôi mắt con mèo long lánh trông rất có thần, như thể đã sống dậy, khiến Minh Thúc càng khó chịu hơn, lẩm bẩm chửi: "Con mèo sứ già khủ để thành tinh đến nơi rồi, tao bảo mày trợn mắt lên đấy à?" Nói đoạn nhặt một viên đá, định ném một phát vỡ đầu con mèo sứ hoa.

Tôi định can lão lại, hà tất phải khổ thế, có cần thiết phải phát cáu vì cái thứ này không, nhưng còn chưa kịp mở miệng, Minh Thúc đã đột nhiên cứng đờ người, đứng im một chỗ không nhúc nhích.

Lão ta quay lưng về phía chúng tôi nên tôi không biết lão thấy thứ gì, liền vẫy tay một cái, Tuyền béo đã lên đạn sẵn sàng, còn Shirley Dương kéo vội A Hương vào một góc xa.

Tôi đứng dậy, thấy Minh Thúc đang ngây ra nhìn đầu con mèo, bèn hỏi xem có chuyện gì. Lão ta run rẩy nói: " Chú Nhất ơi... ở kia có rắn đấy... chú ra đó xem thế nào." Hồi còn ở Nam Dương, Minh Thúc từng bị rắn độc cắn một lần, cho nên lão rất hãi rắn độc.

Tôi vừa nghĩ bụng vừa này kiểm tra hết rồi, lấy đầu ra rắn, mà rắn thì có gì đáng sợ, tiếp đó nhìn theo hướng tay lão chỉ, hóa ra bên cạnh đầu con mèo sứ vốn dĩ có một cái lỗ trước đó chúng tôi đã dùng hòn đá bịt chặt, bây giờ hòn đá đang hơi nhúc nhích, vẻ như có thứ gì đó định chui ra.

Tôi đứng lên trước che chắn cho Minh Thúc, rồi rút xẻng công binh ra, bắt loạn trong cái lỗ có rắn hay chuột chui ra, cứ đập cho nó một xẻng dẹp lép rồi hăng tít. Shirley Dương và những người khác đứng cả phía sau chiếu đèn pin vào.

Hòn đá lại động dậy mấy phát, cuối cùng lăn ra ngoài, tôi vung xẻng công binh đập xuống, nhưng đến giữa chừng, liền dừng sững lại... Không phải rắn, mà là một dây leo màu xanh, trong chớp mắt nở ra một bông hoa đỏ to cỡ cái bát ô tô.

Ở đây sao lại có hoa nhỉ? Tôi còn chưa làm rõ xem chuyện gì đang xảy ra, bỗng nghe tiếng A Hương hét ầm lên. Tôi bị tiếng hét thất thanh của cô bé làm cho giật cả mình, suýt nữa đánh rơi luôn cái xẻng công binh, xưa nay chưa từng nghĩ phụ nữ có thể sợ hãi đến cùng cực kiểu này.

Shirley Dương liền hỏi A Hương xem là chuyện gì, có phải đã nhìn thấy... thứ gì đó không.

A Hương cứ trốn riết ra phía sau: "Em... em... em thấy trong lỗ đá kia có... có... có một cái xác đàn ông, rất... rất... đẫm máu... đang chui ra." Nói rồi bịt chặt mắt lại, không dám nhìn bông hoa đỏ lòe loẹt kia nữa.

Chúng tôi rất tin tưởng vào đôi mắt của A Hương, cảm thấy có cô bé bên mình sẽ tránh được vô số phiền phức, nhưng lần này tôi không thể không hoài nghi. Bông hoa màu đỏ kiêu diễm kia, tuy trông hơi kỳ quái, nhưng đúng là thực vật, sao lại là xác chết được? Hai thứ này khác nhau xa quá.

Chỉ có Minh Thúc là không nghi ngờ gì lời của cô con gái nuôi. Tôi và Tuyền béo không tin lắm, cùng quay đầu lại nhìn A Hương. Cô bé nói khó hiểu quá, thầy ma ở đâu nào? Máu me ở đâu nào?

Shirley Dương chỉ tay về phía bông hoa đỏ mọc ra bên trong lỗ đá, nói: "Mọi người xem, nó kết trái rồi kìa!"

Tôi vội quay lại nhìn, trong lúc tôi quay đầu, bông hoa đã hoàn tất toàn bộ quá trình kết trái. Một trái cây hình cầu trông như quả nhãn treo lơ lửng ở đầu dây leo xanh non. Tôi, Tuyền béo, Minh Thúc và Shirley Dương đều là những người đã vào Nam ra Bắc, từng gặp không ít sự vật kỳ lạ, vậy mà cũng chưa bao giờ thấy loài thực vật nào cổ quái thế này cả. Truyện "Ma Thối Đèn "

Xem chừng các lỗ hổng trên vách đá này đều do thực vật sinh trưởng mà phá vỡ ra, rất khúc khuỷu, không có cách nào để nhìn sâu vào, nhưng phía sau hình như lại có một không gian khác, nhưng không hiểu rốt cuộc là một nơi thế nào mà thực vật không cần quang hợp vẫn có thể phát triển?

Tôi đeo găng tay, nhẹ nhàng ngắt trái trên dây leo xuống, bóc lớp vỏ cứng, bên trong lập tức chảy ra một làn nước màu đỏ thẫm, hình như là máu rửa, hơi thở không thể ngửi được, ở chính giữa có một cục thịt nhỏ, trông rất giống thịt người.

Trái cây vừa bị ngắt, sợi dây leo màu xanh trong chớp mắt héo rũ, rồi tan thành một đồng bụi đất xám xám. Tôi ném vội cục thịt đang cầm trong tay xuống đất, nói với mọi người: "Chín mươi chín phần trăm đây là huyết nhĩ của quả sinh nhân rồi."

Trong bí thuật phong thủy có một môn gọi là "Hóa", có nội dung liên quan đến một số trường hợp âm dương phong thủy biến hóa đặc biệt. Ở nói có hình thể phong thủy khác thường, có lẽ vì vậy mà xảy ra một số việc kỳ lạ đặc biệt. Sông băng Long đỉnh mà chúng ta nói ở đây chính là một phần của sông băng mà người dân bản địa gọi là Thần loa cầu, tuy có độ cao so với mặt nước biển thấp vào loại hiếm có, nhưng lại bị kẹp bởi ngọn ngọc phong, vây bởi dãy núi tuyết, là nơi có hình thể kỳ diệu của dãy Côn Luân. Côn Luân vốn là nói phát nguyên của long mạch trong toàn thiên hạ. Thần loa cầu lại là Long đỉnh của rồng tổ, sinh khí dồi dào vào bậc nhất thiên hạ. Thực ra huyết quy tụ sinh khí không chỉ rồng tổ mới có, chẳng qua cực hiếm thấy mà thôi. Chính vì sinh khí quá vượng, những thi thể được táng ở một số nơi đặc biệt sẽ không hề thối rữa. Xác thầy không rữa ở nơi sinh khí cực thịnh, được gọi là "Huyền vũ cự thi", trong động huyết hoặc dưới lòng đất ở những nơi đó thậm chí còn có thể có những biến hóa kỳ dị, kiểu như "quả sinh nhân" kết liên tục từ những thứ gọi là "huyết nhĩ".

Đáy vực băng chúng tôi đang đứng hiện giờ có độ cao chỉ hơn một nghìn mét so với mực nước biển, hầu như đã không còn băng nữa, khắp nơi đều là mạch đá khoáng thủy tinh. Hắc hổ huyền đàn mà chúng tôi phát hiện ra ở đây chắc là một công trình kiến trúc kiểu như đền miếu được tín đồ Luân Hồi tông xây dựng nên sau khi Ma quốc đã diệt vong, chủ yếu dùng để thờ cúng Tà thần trong tháp ma.

Tôi vốn cho rằng theo lệ thường, tượng người gỗ nhỏ màu đen kia giống như vật tượng trưng cho vị thần nào đó, nhưng tôi lại quên mất sự khác biệt rất lớn giữa phong thủy Mật tông và Thanh ô thuật. Ở vùng Trung Nguyên, có lẽ chỉ cần bài vị hoặc tượng thần là đủ, nhưng giờ ngẫm lại, Luân Hồi tông đem một cái xác như vậy ra hiển tế ở nơi có sinh khí quy tụ thế này có lẽ để chứng thực cho thần tích của giáo chỉ vĩnh sinh bất diệt.

Tôi giải thích chuyện này cho Shirley Dương và mọi người nghe, quyết định thử tìm lối vào không gian phía sau động huyết để dò xét một lượt, nếu số đỏ, không chừng có thể phát hiện được manh mối nào đó liên quan tới thành Ác La Hải hoặc Cảnh cửa

tai họa. Hiện giờ, tiếp tục đi về phía trước ít ra cũng không cảm thấy khó khăn như anh mù mò đường nữa.

Tôi quay sang nói với Minh Thúc, nơi này sinh khí rất vượng, sẽ không nguy hiểm

gì đâu, cứ yên tâm đi, nếu không muốn đi cùng nhau, thì có thể cùng A Hương ở lại đây đợi chúng tôi quay về.

Minh Thúc giờ dựa dẫm cả vào tôi với Tuyền béo, nào dám rời nửa bước, đành bằng

lòng đưa A Hương đi cùng. Thế rồi cả bọn lòng sức khắp hang động, những mong tìm ra mật đạo hay cơ quan gì đó để đi vào không gian mọc quả sinh nhân bên trong.

Minh Thúc hỏi tôi: "chỉ có một việc thế này anh không rõ, trước khi tiến vào đất Tạng, anh cũng có đọc thêm rất nhiều bài liên quan đến phong thủy Mật tông, nhưng

khi "Ma quốc xây dựng tháp ma, Mật tông còn chưa hình thành nên hệ thống lý luận

phong thủy, thành thử việc xác định mộ huyết khó tránh khỏi trường hợp không

chuẩn xác. Xem vị trí của Hắc hổ huyền đàn này, tựa hồ đối ứng với lầu ma chín tầng,

nơi đây quả thực là huyết mộ đại cát, sinh khí vượng nhất ư? Vạn nhất chỉ hơi sai lệch một chút thôi, lại gặp đúng huyết ma huyết quỷ gì đó, chúng ta hà chẳng phải tự

tìm đến cái chết lãng nhách sao?"

Tôi nghĩ bụng, lão cáo già này, đến lúc này lại định đánh trống lui quân à, bèn đáp

lại: "Lý luận phong thủy tuy đời sau mới hình thành, nhưng từ khi có núi sông dòng chảy, hình thế của nó đã tồn tại một cách khách quan, người đời sau bất quá cũng chỉ tiến hành gia công chỉnh lý, quy nạp tổng kết, thêm thắt tên gọi này nọ vào thôi. Vùng Long đỉnh rộng lớn này là nơi phát nguyên của long mạch trong toàn thiên hạ, sinh khí các nơi quy tụ cả về, làm gì có dị huyết nào, cho nên bác chớ có dùng lời lẽ tà mị để mê hoặc quần chúng. Tôi và Tuyền béo đều là những người lòng dạ sắt đá, chừng này tuổi rồi cũng chưa biết thế nào là sợ hãi, bác nói như thế chỉ có thể hù dọa A Hương thôi."

Minh Thúc tự chuốc lấy ê chề, đành lui ra một bên không nói nhiều lời nữa. Trong động huyết đá thủy tinh này có rất nhiều bực đá đặt loạn xạ, không ra thể thống gì. Chúng tôi đẩy từng cái, cuối cùng phát hiện ra sau một bực đá dựa vào tường có một

thông đạo rất thấp, bên trong là một cái dốc nghiêng hình vòng cung, vòng lên phía trên của động huyết bên trong. Mọi người đeo mặt nạ phòng độc, khom lưng chui xuống.

Thông đạo này không dài lắm, chỉ vòng qua nửa vòng đã thấy một động huyết khum khum khác lớn hơn, diện tích chừng trên một trăm mét vuông, lối ra là một bực bằng phẳng bán tự nhiên nhô giữa một cái hố lớn, cúi nhìn xuống dưới chỉ thấy một màu đen kịt, sâu không thấy đáy.

Kỳ thực tôi cũng chỉ dựa vào bông hoa nở ra thịt người kia mà đoán đó là "huyết nhĩ" thôi, ngoài ra cũng không hiểu rõ lắm về loài thực vật này, bởi cũng chưa ai từng thấy nó, càng không thể biết có nguy hiểm gì ẩn chứa bên trong. Có điều xưa nay tôi chưa bao giờ lâm trận rút lui, nên không làm rõ điều bí ẩn ở đây, tra xét đến tận cùng sự u ẩn trong này về sau thế nào cũng hối không kịp.

Thi thể mọc ra "huyết nhĩ" kia hình như ở phía dưới. Nơi đây tĩnh mịch như tờ, ngoài hơi thở của chúng tôi ra thì không còn bất cứ tiếng động nào khác.

Do ánh sáng đèn chiếu trên mũ khó có thể chiếu xa được, cho nên chúng tôi đều nằm sấp trên bực đá, dùng đèn pin mắt sói soi xuống dưới thăm dò địa hình, nhưng cột sáng của đèn pin chỉ có thể tới được vạt hoa đỏ huyết nhĩ chi chít bên dưới. Dây leo trông như cây Chi trình đằng hết sưng um tùm, bám chặt chịt lên vách, còn ở dưới sâu nữa là bóng đen bao phủ hoàn toàn.

Tôi khẽ gọi A Hương lại, bảo cô bé nhìn xuống bực đá xem thế nào đã, liệu có thể tìm ra vị trí cây huyết nhĩ ở đâu không, ở đó chắc là có Huyền vũ cự thi.

Nhờ có Shirley Dương không ngừng động viên, A Hương mới bạo gan nhìn xuống

, gật đầu xác nhận với chúng tôi. Cô bé nhìn xuyên qua khe hở giữa đám hoa đỏ,

thấy phía dưới có một hình người cao to, tất cả dây leo đều mọc ra từ cái xác này, hay nói cách khác, những đóa hoa huyết nhĩ kia chính là một phần thi thể đó. Dưới đó có lẽ là cái hố nơi thầy tế đặt xác chết, ngoài ra chắc chắn còn có những vật thể khác. Tôi bảo Tuyền béo lấy mấy ống huỳnh quang vút xuống để quan sát rõ địa hình, xem xem liệu có chỗ nào đặt chân xuống được không.

Tuyền béo cũng vốn đã định xuống đó mò xem có thứ mình khí nào đáng tiền, nghe tôi nói vậy, lập tức quăng bảy tám ống huỳnh quang xanh lam xuống, không gian phía dưới bực đá phẳng lập tức được ánh sáng màu lam soi rọi, vô số bông hoa tươi đỏ như máu mọc chi chít ở đáy động, khá nhiều bông hoa đã hết quả huyết nhĩ. Từ bên trên nhìn xuống giống như một vườn hoa rực rỡ, nhưng sắc hoa đơn điệu, hơn nữa trong ánh sáng lam của ống huỳnh quang, những bông hoa đó càng trở nên u uất, nặng nề, dường như đều là những bông hoa hàng mã giả tạo, không hề đẹp một chút nào.

Ven lùm hoa, có một tảng đá lớn hình vuông phải nặng tới năm sáu tấn, được ghép bằng những tảng đá thủy tinh bằng sơn khối lớn vuông vắn. Chỗ chúng tôi các đó

khá xa, trên lớp biểu tầng của hòn đá lớn cũng mọc ra khá nhiều hoa đỏ huyết nhĩ. Qua khe hở giữa các bông hoa, có thể lờ mờ nhìn thấy những hình chạm khắc trên đá, dường như là ký hiệu hay đồ hình gì đó. Dưới tảng đá, có một cỗ quan tài gỗ đồ bộ bị đè cứng, trên nắp thùng ra một lỗ lớn.

Ồ nói như thế này sao có thể có một cỗ quan tài như thế? Tôi thấy tảng đá hình vuông khổng lồ kia hết sức cổ quái, bèn nảy ý định xuống dưới đó xem xét cho tường tận.

Đang định hành động, đột nhiên thấy cổ tay mình bị nắm chặt, thì ra là A Hương ở bên cạnh níu lấy cánh tay tôi, ánh mắt đầy vẻ sợ hãi, không cần nói, tôi cũng biết,

chắc chắn cô bé lại thấy thứ gì đó.

Shirley Dương dường như cũng phát hiện ra điều gì, gơ ngón trỏ đặt lên môi, ra hiệu cho mọi người im lặng. Tôi liền dập tắt ý định xuống đó ngay lập tức, vội nín thở nằm sấp trên bực phẳng, ai nấy cũng tắt hết mọi nguồn sáng trên mình, im lặng chăm chú nhìn sự việc xảy ra bên dưới.

Mấy ống huỳnh quang vừa ném xuống vẫn chưa tắt, thời gian phát sáng chắc còn được độ hai phút nữa, thì chợt có một chuỗi âm thanh khe khẽ vang ra từ kẽ đá phía dưới, rồi trong ánh sáng huỳnh quang màu xanh lam hiu hắt, chỉ thấy một con ... chó màu xanh, hình dáng hết sức quái lạ không thể thường tượng nổi, chỉ có thể nói là rất giống một con "chó nhỏ" mọc lông dài màu xanh lục, chậm rãi bò trong khe đá ra. Nó không có mắt, có lẽ vì quanh năm sống trong thế giới dưới lòng đất, mắt và khứu giác đã thoái hóa, nên không hề chú ý tới sự thay đổi của môi trường xung quanh, cũng không phát hiện ra có người trên bực đá. Truyện "Ma Thối Đèn "

Con vật cứ thế nuốt quả huyết nhĩ liên tục, bộ dạng hết sức tham lam, gặm tới đâu, dây hoa đỏ mất quả liền lập tức héo rũ thành tro, chẳng mấy chốc bên dưới lộ ra một thi thể đàn ông cao hơn hai mét.

Nhìn thấy cảnh tượng đó, nhịp tim tôi đập dồn dập, không hiểu rốt cuộc là thứ gì? Đang định nhìn lại thì ánh huỳnh quang từ từ tắt lịm trong bóng tối. Đột nhiên mu bàn tay tôi ngứa ngứa, sờ lên lập tức thấy ngay là không ổn, dường như trên mu bàn tay tôi đã mọc ra chồi non của một loại thực vật nào đó.

143. Q.4 - Chương 19: Rùa Thoát Xác

Mu bàn tay chỉ ngứa ngứa, không đau, nhưng ấn ngón tay vào thì đau xói lên tận óc, tôi suýt nữa thì lộn cổ xuống dưới bực. Tôi vội vịn đèn chiếu trên mũ, soi vào khúc gần cổ tay, giật mình phát hiện ra có hai, ba cái chồi màu xanh đen đã nổi lên, chạm một cái là đau như bị xé thịt, nhức nhối hết cả cánh tay lẫn xương tủy bên trong, tôi vội kiểm tra những chỗ khác trên cơ thể, nhưng tất cả đều bình thường.

Lúc này mọi người mới bật đèn lên, tôi bảo cả bọn tự kiểm tra xem cơ thể có chỗ nào bất ổn không, nhưng ngoài tôi ra, Shirley Dương, Minh Thúc và Tuyền béo đều không sao cả.

Kỳ lạ thật, từ lúc tới Hắc hổ huyền đàn này, cả bọn chưa từng rời nhau nửa bước, sao chỉ có mỗi cơ thể tôi xảy ra sự lạ, nếu không nghĩ cách, e là sẽ mọc cả hoa huyết nhĩ mất.

Đang chưa biết phải làm sao, chợt phát hiện ra A Hương đã nằm vật ra bất tỉnh nhân sự bên cạnh tôi, mũi rỉ cả máu, nửa bên mặt nhoe nhoét máu trôi lên tua tủa những chồi thịt màu xanh, cả trên tay cũng có. Thỉnh thoảng khi A Hương nhìn phải thứ gì cô bé không muốn thấy thì máu mũi sẽ chảy, vừa nãy trong động huyết phía ngoài, cô bé mới nhác thấy hoa đỏ tuyết nhĩ, máu mũi đã tứa ra rồi, trước đây đã mấy lần như vậy, nhưng chúng tôi cũng không để ý xem trọng lắm. Truyện "Ma Thối Đèn "

Giờ tôi mới hiểu rõ, thì ra loại huyết nhĩ gieo trồng cái chết này liên tục phát tán thứ phần hoa không nhìn thấy được vào không khí, chỉ cần tiếp xúc với máu tươi, nó sẽ nảy mầm. Thành thử từ lúc A Hương vờ nhìn thấy nó, máu cô bé đã bị nhiễm độc rồi.

Chắc chắn ban nãy lúc A Hương túm tay, đã làm dính máu lên mu bàn tay tôi, sau đó cô bé ngất lịm, tôi vẫn còn tưởng cô bé nhìn thấy thứ gì ở dưới kia, đầu gối lại xảy ra sự thể thế này.

Shirley Dương định giúp A Hương cầm máu, tôi vội bảo cô nàng tuyệt đối không được chạm tay vào máu đó, hãy dùng ngón tay ấn vào xương xoắn ở gốc hai cánh mũi, lỗ mũi bên trái chảy máu thì ấn vào bên phải, phải chảy máu thì ấn vào bên trái, bất luận thể nào cũng không được dính vào máu trên người cô bé.

Thuật phong thủy âm dương giải thích, ở nơi sinh khí quá thịnh, thì thể chết mà không tan rữa, khí huyết không suy, trải qua ngày này tháng khác, không những cứ trương phình dần lên, mà cách mười hai tiếng lại nở ra những bông hoa thịt, gọi là huyết nhĩ. Người chết thì không sao, nhưng người sống mà cơ thể bị mọc ra cái thứ thịt này thì chỉ có hai lựa chọn, một là xa chạy cao bay khỏi nơi sinh khí quá vượng này, huyết nhĩ sẽ tự nhiên tiêu tán hết, có điều ở chốn phát nguyên long mạch của thiên hạ chỉ có mỗi xe "căng hải" để dựa vào, nhất thời khó mà chạy thoát đi đâu xa; lựa chọn thứ hai là đành lưu lại, đợi huyết nhĩ đơm hoa kết trái, bấy giờ người còn sống nhăn răng đây rốt cuộc cũng chỉ còn là cái xác trương phình mà thôi.

Minh Thúc thấy cô con gái nuôi ba hồn bảy vía bay sạch, tính mệnh mong manh thoi thóp, liền khóc rống lên: "Ôi trời ơi, có lần không thể, lần này thì thực sự mất tất tật rồi, thằng phu xe với thằng vệ sĩ mất rồi, vợ mất rồi, Băng xuyên thủy tinh thì cũng mất rồi, giờ đến cả con gái yêu của tôi cũng sắp chết rồi..."

Tôi nói với lão: "Ấy, bác chớ khóc lóc tang ma vội, trên tay tôi xung có huyết nhĩ đây này, bác thương con gái bác, tôi cũng thương tôi lắm đấy. Trước mắt phải mau chóng nghĩ cho ra cách đã, vùng quê Tây Tạng chẳng phải vẫn thường có câu "khóc cho nước mắt lụt cầu, chẳng bằng tính kế trên đầu ngón tay" đó sao?"

Minh Thúc vừa nghe thấy có thể cứu được, vội vàng vàng hỏi lại: "Thì ra chú có cách à? Quả nhiên chú Nhất vẫn là người vững dạ, một bụng cơ mưu, không biết có kế gì hay không? Chú cứ nói rõ ra, anh già rồi đầu óc ngu si hủ lậu lắm. Giả như thực sự cứu sống được A Hương, anh bằng lòng gả con gái nuôi của anh cho chú, sau này ta là người một nhà rồi..."

Tôi không trả lời, trong bụng thầm thở dài một tiếng, lão khom Hồng Kông này sợ tôi bỏ mặc lão trong lúc nguy nan, lại còn tính nước gả con gái cho tôi chứ, lão coi thường người khác quá đấy, cái môi này đi mà như Tuyền béo, may ra còn có tác dụng nhé!

Không ngờ Tuyền béo cũng không ngốc chút nào, đứng bên cạnh nói với lão: "Bác Minh này, nếu bác thực lòng thương A Hương, bác còn lười cô bé tới Tây tạng mạo hiểm làm gì? Hai thằng con quý tử của bác sao không tới giúp? Không phải con đẻ nên mới thế hử?"

Tuyền béo nói năng chẳng kiêng kị gì, thốt ra có mấy câu, quả nhiên đã đánh trúng nỗi chỗ hiểm của Minh Thúc. Lão ta không biết phải biện bạch ra sao, mặt mày tím tái, tỏ ra hết sức bối rối.

Tôi huých khuỷu tay chọc vào người Tuyền béo, bảo ngậm cái miệng lại đừng nói nữa. Người ta nào phải thánh hiền, ai chẳng có lòng riêng, chuyện này không trách lão ta được.

Shirley Dương thấy chúng tôi không quan tâm đến sự sống chết của A Hương mà chực cãi nhau đến nơi, vừa cầm máu cho A Hương, vừa can: "Đừng có cãi nhau nữa! Mọi vật trên đời tương sinh tương khắc, trong vòng năm bước chân quanh rắn hổ mang, ắt sẽ có cỏ giải độc. Con vật nhỏ màu xanh dưới kia kia, nó ăn huyết nhĩ, trong cơ thể chắc chắn có thứ giải được độc tính của huyết nhĩ, hoặc giả vì nó đã ăn thứ gì đó khác trong động huyết này..."

Tôi gật đầu: "Đúng đúng, tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ. Tuyền béo, cậu với tôi xuống đó bắt cái con lông xanh kia lên!" Nói rồi ném luôn hai cây pháo sáng xuống hố, bên dưới đang co con vật to như con chó con đang nằm xẹp trên mặt đất ăn ngón ngấu mấy quả cuối cùng trên cái xác, nếu không hành động ngay, để nó ăn xong có khi lại chui tọt vào trong cái khe nào mà trốn mất áy chứ.

Nhờ có pháo sáng, Tuyền béo đã quan sát được rõ tình hình dưới hố, để đỡ lằng nhằng, bèn rút súng ra bắn luôn. Tôi chưa kịp ngăn Tuyền béo lại thì đã muộn, trong lúc luống cuống, lỡ huých phải cánh tay cậu ta, đạn bắn xiên vào vách hang.

Đất đá bắn tung tóe, chấn động khá lớn, con vật nhỏ trông vừa như mù lòa vừa như ngu ngốc kia cũng bị kinh động, quay đầu bò về phía sau. Tôi kêu lên với Tuyền béo: "Đừng giết, để bắt sống nó!" Vừa nói vừa nhảy tù bực đá xuống, vừa vịn giẫm lên cái xác đàn ông, chặn đứng đường rút của con chó con.

Khoảng cách từ bực đá xuống dưới này không cao lắm, Tuyền béo xoay người lại, cũng bám tay bò xuống. Cả hai thằng chúng tôi, đứa đứng trước, kẻ đứng sau, kẹp con chó con lông xanh ở giữa, cùng rút xềng công binh ra. Con vật này trông vừa ngu dần, chỉ biết gặm lấy gặm để quả sinh nhân, có điều tứ chi nó rất to chắc, xem ra rất khỏe. Cảm thấy trước sai đều bị chặn, nó bối rối chạy quẩn tại chỗ, cái đầu nom như đầu rắn lại có mõm há to, phả ra một mùi tanh ngậy.

Con thú nhỏ này thị khắp mình xếp nếp, có một lớp lông cứng màu xanh lục phủ dày. Tôi và Tuyền béo xưa nay chưa từng nghe nói trên đời lại có loại động vật này, nhưng cứ giành thế chủ động, cảm giác thứ này rất có thể là cương thi, có lẽ là do con dã thú nào đó chết đi hóa thành, thân thể màu xanh đen, lại hôi thối, ắt hẳn có độc, có điều nó chỉ to cỡ con chó cún bình thường, muốn bắt sống xem chừng cũng không khó khăn mấy.

Con thú nhỏ chạy tại chỗ hai vòng, rồi nhaim thẳng Tuyền béo, xông lên há miệng cắn bừa. Tuyền béo vung xềng công binh vụt xuống, lưng xềng công binh nện xuống cũng đau điếng, phát rồ con thú nhảy dựng lên, húc cho Tuyền béo ngã lăn ra đất. Tuyền béo nhanh tay rút móng lừa đen gí vào, banh ngang mõm con thú ra.

Con vật trông giống con chó con này chưa từng nếm mùi vị móng lừa đen, có lẽ cảm thấy không ngon cho lắm, lắc đầu lia lịa, định nhổ ra. Tuyền béo lại húc đầu một phát vào mõm nó, hai tay tóm lấy hai chi trước, đôi bên giằng co quyết liệt, xoắn vào nhau.

Tôi ở phía sau lấy băng dính quấn liền mười mấy vòng quanh mõm con quái vật, kể đó dùng dây thừng trói chân nó lại.

Tôi dựng Tuyền béo dậy. Cậu ta bảo tôi: "Con này dễ đối phó hơn tôi tưởng rất nhiều.

Chắc là nó ngày nào cũng ăn xong rồi ngủ, chẳng có việc gì làm đây, thế rốt cuộc nó là con gì hả cậu? Tôi thấy nó không giống chó cho lắm!"

Mình Thúc và Shirley Dương thấy chúng tôi tóm được con vật, lập tức đưa A Hương, xuống dưới bực đá. Chồi thịt huyết nhĩ trên mu bàn tay tôi đã nở to gấp đôi, tình trạng của A Hương còn nghiêm trọng hơn nhiều, nếu không mau cứu chữa, e là không giữ được tính mạng.

Tuyền béo đã vào con vật bị chúng tôi bắt trói, nói: "Con này có thể dùng làm thuốc giải á? Trông nó xấu xí thế này, có khi máu thịt nó đầy độc áy chứ, định lấy độc trị độc à?"

Shirley Dương nói: "Tôi cũng không rõ đây là loại gì đâu, nhưng không nằm ngoài hai khả năng, một là thứ bài tiết trong cơ thể hóa giải độc tính, hai là, quanh chỗ nó sống hoặc có thứ gì khác nó ăn có thể trung hòa độc tính, cứ tìm quanh cái hang này xem, có lẽ có thu hoạch đấy."

Chúng tôi không dám trễ nãi, bèn chia nhau tìm quanh trong đáy hang.

Tôi lại gần khối đá thủy tinh khổng lồ thấy bên trên có khắc vô số ký hiệu của Mật tông, chưa kịp để ý xem là có nội dung gì thì phát hiện dưới chân tảng đá có một thứ rất kỳ lạ. Lúc này chúng tôi ở bên trên nhìn xuống, thấy có gì giống như cổ quan tài gỗ đổ bị đè, thì ra bên dưới tảng đá thủy tinh này là cái mai rùa rồng ruột màu đỏ vẫn đen, bị tảng đá chẹt lên, con rùa khổng lồ có lẽ đã chết từ lâu, xác thịt mủn rữa không còn gì.

Minh Thúc cũng trông thấy. Loại mai rùa đỏ vằn đen này cực kỳ hiếm thấy, tương truyền trong tứ linh "long ly quy phượng", "quy" chính là chỉ cụ rùa già nghìn tuổi, màu sắc trên mai đã ngả dần sang màu đỏ nhạt. Minh Thúc như có điều gì tư lự, ngoảnh lại nhìn con vật Tuyền béo bắt được lần nữa, rồi hấp tấp bảo tôi: "Phen này phát tài rồi... Thứ kia không phải là cương thi chó đầu, mà là con rùa thoát xác đấy. A Hương được cứu rồi!"

Tôi thấy Minh Thúc quá phấn khích, nói hấp ta hấp tấp nghe không rõ, bèn bảo lão ta bình tĩnh lại, nói cho rõ ràng xem sao, cái gì được cứu rồi cơ chứ?

Lão ta chẳng thèm đáp lại, vớ luôn xẻng chặt một miếng mai rùa, rồi đắp lên chỗ huyết nhĩ mọc trên người tôi và A Hương. Một cảm giác mát lạnh đến tận xương, những chỗ đau rất tê tấy trên da tức khắc dịu hẳn đi.

Thấy A Hương thoát hiểm, Minh Thúc mới nói cho chúng tôi biết, trước kia hồi Peter Hoàng còn làm hải tặc, có bắt chặn một con tàu, lạ là người trên tàu đều chết ráo cả, thi thể trong khoang tàu mọc lên một loại thảo mộc hình nấm. Bọn hải tặc đã đánh chết một con vật to như con thần lằn nước ở trên tàu, không ít kẻ chạm phải huyết dịch từ xác chết nó, tính mạng nguy cấp trong gang tấc. Tên cầm đầu bọn hải tặc vốn rành rẽ chuyện trên biển, biết con tàu này có khả năng cất giấu gì đó, bèn sai bọn đàn em lục soát kỹ càng, quả nhiên tìm thấy một chiếc mai rùa kẹp trong tủ hàng hóa ở khoang tàu. Thứ rùa thoát được khỏi mai của nó chắc chắn ăn phải thứ đặc biệt, đã biến thành tinh, hại chết hết người trên tàu. Những nơi nó bỏ qua, xác người chết đều mọc ra mấy thứ hoa thịt có thịt.

Vực sâu dưới Long đỉnh này, có lẽ là sinh khí quá vượng cho nên một xác chết mới có thể mọc thêm huyết nhĩ nhiều lần.

Mai rùa là báu vật khó kiếm trong thế gian này, chứa được tất cả mọi chứng độc. Cả cái mai rùa nguyên vẹn này, không thể nói là giá cao ngất ngưỡng nữa, mà là báu vật vô giá rồi. Bấy giờ lũ hải tặc tranh nhau thứ này, tự tàn sát lẫn nhau, chết vô số, Peter Hoàng cũng suýt nữa mất mạng. Cũng chính lúc ấy, Minh Thúc cứu được Peter Hoàng, và biết về loại rùa thoát xác này từ miệng hắn, khi cho người quay lại tìm, tàu của hải tặc đã đắm, đành lui thủ trở về.

Giờ thấy cái mai rùa bỗng bị tảng đá thủy tinh đè xuống này, màu sắc hoa văn đều không phải tầm thường. Xem ra con người vẫn phải hành thiện tích đức, năm xưa tiện tay cứu mạng Peter Hoàng, giờ vì vậy mà cứu được con gái nuôi. Cứu một mạng người, hơn xây tháp Bụt bảy tầng, làm nhiều việc thiện ắt sẽ có báo ứng tốt.

Tuyền béo nghe bảo thứ này đáng tiền như vậy, vội lao tới bắt tay đào lấy mai rùa ra. Tôi nghĩ bụng Minh Thúc nói đến câu cuối cùng, lại còn phải dò đưa, cạnh khố tôi một phát, có lẽ lão ở mấy vùng Hồng Kông, Nam Dương lâu năm, giữa người và người với nhau thiếu đi lòng chân thật, nói thế nào thì thế quả thực vẫn khiến cho tôi rất ngứa ngáy ruột gan, sau này phải tìm cơ hội dọa cho lão chết khiếp mới được, vậy là tôi đành tạm thời nói hòa theo lão: "Tục ngữ có câu "Tìm chỉ lên núi là ra, không tưởng sự thể hỏi già rõ ngay", hiếm có người nào toàn tài cái gì cũng biết, người bắt tài chẳng được tích sự gì lại càng hiếm hơn, suy cho cùng vẫn là bác đây dân giang hồ lâu năm hiểu rộng biết nhiều, chúng tôi thô thiển lại ít được cập nhật thông tin, thành ra đều chưa ai nghe thấy chuyện kỳ lạ này bao giờ..."

Tôi lơ đãng nói chuyện với lão, còn mắt cứ nhìn chăm chăm vào tảng đá thủy tinh khổng lồ kia. Chỉ một lát, những hình vẽ trên tảng đá đó đã như in vào trong mắt tôi, có lẽ nào Hiến Vương ở Vân Nam đã từng tới nơi đây?

Tầng đá thủy tinh hình vuông khổng lồ được chia đều thành năm lớp, lớp nào cũng có một số văn tự khắc đá đơn giản. Văn tự mật và ký hiệu tôi xem không hiểu, nhưng hình vẽ thì nhìn một cái là hiểu ngay. Lớp trên cùng có khắc rất nhiều nghi thức giết người độc ác, rất giống trùng thuật của Hiến Vương ở Vân Nam, đều dùng một thứ gì đó gắn vào cơ thể người chết sau khi đã giết họ một cách tàn nhẫn, để chuyển hóa lòng oán hận của người chết thành sức mạnh.

Tôi chẳng đành xem tiếp, vội gọi Shirley Dương tới xem cùng. Shirley Dương liền giao A Hương lại cho Minh Thúc chăm sóc, đi tới trước tảng đá chăm chú quan sát, một lúc sau mới nói với tôi: "Trùng thuật của Hiến Vương vốn khởi nguồn từ đất Tạng, trùng thuật ghi chép trên tảng đá so với trùng thuật Hiến Vương thì kém xa về sự phong phú phức tạp, thần quỷ khôn lường. Nơi đây có lẽ là nơi phát nguyên cổ xưa nhất

của trùng thuật, và chỉ một nguyên mẫu còn chưa hoàn thiện, tuy nhiên cái cốt lõi của trùng thuật, chính là chuyển hóa những sinh mệnh chết đi thành năng lượng khác, đã được thể hiện rất rõ ràng. Tuy trùng thuật Hiến Vương về sau phức tạp hơn hiểu, chẳng qua cũng không thoát khỏi bộ khung nguyên thủy này.”

Shirley Dương nói, kỳ thực ban nãy nhìn thấy Di lạc tuyết và Nãi cùng thần băng đã cảm thấy rất là quen thuộc, mấy thứ ấy quả là rất giống trùng thuật. Sau khi xuống dưới vực sâu, thấy lũ sữa nước ngọt dưới sông ngầm, cô đã nghi ngờ nguyên hình của Di lạc tuyết vốn dĩ là loài sữa hút máu, thời kì hồ nước trên cao núi cao biến thành sông băng cổ, chúng dần dần tiến hóa để cơ thể thích nghi với trạng thái sinh tồn trong băng tuyết, bản tính sợ muối hột của chúng có lẽ liên quan đến điều này. Cũng có khả năng Ma quốc cổ đại hoặc tín đồ Luân Hồi tông đều dựa vào đặc tính của sinh vật này mà phát minh ra ”trùng thuật”, loại tà thuật di họa cho cả trăm đời.

Huyền vũ cự thi trong hang động này, xét từ góc độ nào đó, cũng tương ứng với đặc trưng của ”trùng thuật”.

Trên bề mặt tầng thứ hai của tảng đá thủy tinh này có hình một người đàn bà bưng hai tay che mặt; tầng thứ ba là một con rắn khổng lồ mọc mắt trên đầu; phần quan trọng nhất trong tầng thứ tư đã bị người ta mài mòn hủy đi, nhưng vết tích mài còn lại là hình tròn, có lẽ trước đây là ký hiệu vẽ nhãn cầu; tầng dưới cùng, đặc biệt kỳ lạ nhất, chỉ có khắc vài thứ trông giống như xương cốt.

Tôi chỉ vào tảng đá này nói với Shirley Dương: ”Tảng đá to này, phân làm mấy tầng, từ trên xuống dưới, tầng nào cũng có nội dung khác nhau, hình như giống với tòa tháp đen tượng trưng cho thang bậc địa vị ở thành cổ Tinh Tuyết.”

Shirley Dương lại nhìn xuống xem: ”Cái này đúng là một kiểu sắp xếp, song hoàn toàn trái ngược với lối sắp xếp ở thành cổ Tinh Tuyết. Dựa vào những miêu tả về Ma quốc trong trường thi Chế dịch Bảo châu Đại vương, thì những ký hiệu trên khối đá thủy tinh này tượng trưng cho sức mạnh hay năng lượng nào đó, chứ không phải thứ bậc địa vị thứ tự từ trên xuống dưới, càng xuống dưới sức mạnh càng lớn.”

Tuy nơi này có sự khác biệt so với nước Tinh Tuyết, nhưng vẫn thể hiện mối liên hệ khăng khít, chỉ dựa vào tảng đá này thôi cũng có thể đoán định rằng, giữa dân tộc Quỷ động của nước Tinh Tuyết và dân tộc sùng bái vực sâu của Ma quốc chắc chắn có mối tương quan sâu sắc. Có lẽ dân tộc Quỷ động là một phân chi của yêu ma phương Bắc hoặc Luân Hồi tông năm xưa cũng nên.

Điều này chứng tỏ rằng chúng tôi quả thực đang từng bước tiến gần tới chân tướng của ”lời nguyên nhân cầu”. Chỉ cần tìm ra thành Ác La Hải, nói không chừng là có thể kết thúc luôn chuyện này. Tuy nhiên thành Ác La Hải chắc chắn sẽ hiểm ác hơn hành Tinh Tuyết bội phần, việc đến nước này chỉ còn có thể đánh cược với số phận mà thôi.

Ngay sau đó tôi và Shirley Dương lại tìm thấy một vài bia đá thủy tinh khác trong động, không thấy có nhiều chữ viết, thấy đều là hình vẽ ghi chép sự việc. Theo những gì ghi chép trong đó có thể thấy rằng, tảng đá thủy tinh trần con rùa thoát xác, chính là một góc do Luân Hồi tông đào ra từ Cánh cửa tai họa, nét khắc trên đá đều là do người thành Ác La Hải thực hiện. Cánh cửa tai họa kia vốn là một bức tường thủy tinh khổng lồ không thể vượt qua được. Khi Ma quốc bị hủy diệt, Cánh cửa tai họa đã bịt kín con đường duy nhất mở thông ra thế giới bên ngoài. Còn Luân Hồi tông thì đã đào một con đường đi vào đó, là để đợi ngày chuyển sinh sẽ đến trong tương lai.

Rà soát toàn hang động, thông tin thu lượm được cũng chỉ có từng ấy, dựa vào đó mà đoán, thì việc đặt một tảng đá lớn lấy từ Cánh cửa tai họa vào hang tế tự này chính là để biểu dương công quả sau khi Luân Hồi tông đào xong được con đường thông thẳng tới Ma quốc; xác chết và con rùa thiêng đều là vật cúng tế đặc biệt. Chúng tôi đoán nếu cứ men theo dòng sông nhưng nhúc sữa đi xuống mạn dưới, chắc chắn có thể tìm tới cánh cửa thủy tinh lớn kia, thành Ác La Hải có lẽ cũng ở không xa.

Lúc này Tuyền béo đã đào mai rùa ra, xác chết trương phình bị con rùa thoát xác ăn hết huyết nhĩ nở trên người giờ héo hơn như cây khô, chắc là phải đến giờ này ngày mai, nó mới lại kết được quả sinh nhân. Lúc này quay lại nhìn, con rùa thoát xác bị chúng tôi bắt được đã chết cứng đờ rồi. Chắc là do băng dính quá chặt, nên tắc thở mà chết. Con vật này chẳng phải thứ lành, khắp mình đều có độc, giữ lại không may mẫn gì, Tuyền béo liền vứt xác nó và cái xác đàn ông mọc huyết nhĩ vào một chỗ, đổ xuống một ít nhiên liệu dễ cháy, châm một mồi lửa đốt ra tro. Truyen ”Ma Thối Đèn ”

Tôi thấy cái hang này không còn giá trị gì nữa, bèn dẫn mọi người quay trở lại bên ngoài. Vết thương của A Hương đã không còn gì nguy ngại, nhưng vì mất máu quá nhiều, nên giờ cần phải nghỉ ngơi đầy đủ. Những người còn lại cũng mệt mỏi phờ phạc, hơn nữa cuối cùng cũng đã diệt trừ xong tai họa tiềm ẩn quanh đây, đặt lưng xuống liền ngủ khi khi.

Vực sâu dưới sông băng không có khái niệm ngày đêm, cứ ngủ đến khi nào không muốn ngủ nữa, mới dậy chuẩn bị tiếp tục lên đường.

Tôi kiểm tra lại vũ khí đạn dược, thực phẩm và các trang thiết bị khác một lượt, độ cao nơi đây so với mực nước biển khá thấp, chúng tôi bèn thay hết quần áo ra, nhưng trang thiết bị chống rét không được vứt đi, bởi về sau có thể vẫn phải băng núi để thoát ra. Thứ nữa do Minh Thúc và A Hương chỉ có thể mang đồ cá nhân, những thứ còn lại thì phải chia cho tôi và Tuyền béo gánh chịu cho nên phải thật cố mang vác nhẹ, cái gì không cần thì vứt cả đi, chỉ chọn những đồ thật cần thiết mà thôi. Truyện "Ma Thối Đèn "

Minh Thúc đang mặc cả với Tuyền béo, bàn xem phải phân chia mai rùa thế nào. Cả hai đã bắt đầu cãi vã, mãi không có kết quả, cuối cùng Tuyền béo phát cáu, cầm phập con dao lính dù xuống đất, nói toẹt ra: "Chán đôi co với bố lắm rồi, bố cứ trông mà làm đi, chia xong mà không vừa ý tôi, thì ta dùng dao thương lượng."

Minh Thúc nghe thế thì đành phải thỏa hiệp, chia theo cách của Tuyền béo, cứ bình quân đầu người mà tính, như vậy Tuyền béo nuốt gọn bốn phần năm, chỉ để lại cho Minh Thúc một phần năm.

Minh Thúc nói: "Có lần không thể hả chú béo, anh với con gái anh phải chia hai phần chứ, sao chia cho một phần năm?"

Tuyền béo mặt mũi ngơ ngác: "À, bác Minh Thúc này, bác là người thông minh

trên thương trường, sao ngủ có một đêm tỉnh dậy đã nói nhảm thế nhỉ? Phần của A Hương, chẳng phải đã dùng để trị vết thương cho cô bé rồi đó sao? Mây ở Kelamer trắng trong, chúng ta, những người đổ máu ở Kelamer, tâm địa cũng phải trong sạch như áng mây trên đỉnh núi tuyết chứ. Tuy tôi xưa nay ngậy thơ chất phác, trông cứ như chàng ngốc, song tôi cũng biết cái lẽ, đói cũng không ăn cả rôt, khát cũng chẳng uống cả la, bác chớ có cậy mình già, ăn hơn chúng tôi hai thùng muối, mà coi tôi là thằng ngốc nhé.

Minh Thúc xưa nay nổi tiếng tinh quái trong giới đồ cổ Nam Dương, thường tự xưng là Tiểu Gia Cát, đã qua tay biết bao vụ làm ăn lớn, lúc này gặp phải cái loại ranh ma trà trộn như Tuyền béo, có nói lý lẽ với cậu ta, cậu ta cũng cứ giả ngây giả ngô, mà nhược bằng khiến cậu ta cáu lên, thì hậu quả cũng khó lường, thôi thì bó tay, coi như xui xẻo vậy.

Tuyền béo huyết sáo, gói mai rùa vào trong túi. Minh Thúc thấy vẻ mặt hớn hở đắc chí của cậu ta, tức lộn cả ruột, đành lăm lũi đi xem con gái nuôi thế nào.

Tôi chạy lại kéo Minh Thúc ra một chỗ, nói cho lão ta tình cảnh trước mắt: "Sức khỏe của bác và A Hương không bị được với chúng tôi đau. Chúng tôi lần này quyết chí được ăn cả, ngã về không. Bác có ba lựa chọn, thứ nhất là men theo bờ sông đi lên trên, nhưng xác suất cs thể thoát ra ở đó chỉ là năm mươi năm mươi; thứ hai, bác và A Hương ở lại hang này, đợi chúng tôi quay lại đón, có điều liệu chúng tôi còn sống trở về không, bao nhiêu phần trăm cơ hội tôi cũng không nắm rõ; cuối cùng, đi theo chúng tôi xuống hạ du con sông, băng qua Cánh cửa tai họa, đằng sau cánh cửa ấy là thành Ác La Hải, nếu đi như vậy thì chắc chắn nguy hiểm vô cùng thập tử nhất sinh, tôi không dám chắc có thể chăm sóc được cho cha con bác, không hề có bất cứ đảm bảo gì cho an toàn tính mạng. Rốt cuộc đi đâu về đâu, bác tự quyết định vậy!"

Tôi nói với Minh Thúc, nếu bằng lòng chia đôi đường, sẽ cho bác cả cái mai rùa. Lão giật thót mình, vội tỏ thái độ ngay: "Tuyệt đối không tách đoàn được mọi người sống chết có nhau, đi thì cùng đi tới Cánh cửa tai họa, sau này A Hương gả cho chú, việc buôn bán của tôi cũng giao cho chú quản luôn, cái mai rùa thiêng kia đương nhiên cũng là của chú, chúng ta là người một nhà sao lại nói là hai nhà cho được? Không bàn bạc nữa đâu, cứ quyết định thế đi!"

Tôi trầm thờ dài: "Xem chừng lão khom già này nghĩ chúng tôi định bỏ mặc lão đây, bất kể nói thế nào, lão vẫn cảm thấy chúng tôi muốn tự tìm đường tẩu thoát. Xem ra cái chum nhuộm vãi của chủ nghĩa tư bản quả thực có thể làm thối rửa linh hồn con người. Từ hôm qua đến giờ, điều gì cần nói tôi cũng đều đã

nói với lão ta mấy lần rồi, chuyện gì nói đến ba lần thì nhạt như nước ốc, thôi thì đi xuống hạ du, sống hay chết đành phải chờ xem số phận của mỗi người thế nào vậy.”

144. Q.4 - Chương 20: Ngư Trận

Tôi đành dắt Minh Thúc và A Hương men theo dòng sông dày đặc mạch khoáng thủy tinh đi xuống phía hạ du, đi một mạch ba ngày, những con sứa nước ngọt phát quang dần dần thưa thớt. Cuối cùng cũng tới nơi tận cùng của vực sâu dài hẹp này, kẻ hở khổng lồ trong lòng núi bị một bức tường đá thủy tinh cao hàng mấy trăm mét chặn lại, trên tường chỉ chít những mặt hiệu và ấn ký quái dị, giống như tảng đá thủy tinh chúng tôi thấy hôm trước, có điều bức tường này quả thực quá cao quá lớn, đây chắc chắn là Cánh cửa tai họa được nhắc đến trong truyền thuyết rồi.

Chân bức tường ngập dưới dòng nước sông. Lúc này đang là khoảng thời gian lưu lượng hệ thống nước Côn Luân lớn nhất trong năm, xem chừng đường hầm kia đã nằm dưới mặt nước, nếu vào ngày thường, con đường trên Cánh cửa Tai họa có khả năng sẽ lộ ra. Do không biết con đường này dài ngắn ra sao, mà thiết bị lặn cũng chỉ có ba bộ, không thể mạo hiểm chui xuống cả đoàn, tôi quyết định để mọi người ở đây nghỉ ngơi trước đã, một mình tôi sẽ xuống sông dò xét đường đi, rồi sẽ tính đi tiếp thế nào.

Tuyền béo ngăn tôi lại, đòi tự mình xuống sông trinh sát, xem xem con đường dài ngắn rộng hẹp ra sao. Tôi biết Tuyền béo rất giỏi bơi lội, liền đồng ý cho cậu ta xuống dò đường. Tuyền béo tự vỗ ngực cho rằng mấy mươi mét đường sông, bơi một hơi là quay lại được, không thèm dùng bình oxy, chỉ đeo kính lặn rồi nhảy xuống.

Tôi đứng trên bờ bấm đồng hồ chờ, thời gian trôi đi từng giây, mặt nước vẫn lặng như tờ. Cả Shirley Dương cũng bắt đầu sốt ruột, một phút rồi vẫn chưa thấy Tuyền béo quay lại, chín mươi chín phần trăm bị cá cắn đứt rồi. Đang định xuống nước tìm, thì thấy bọt nước rề ra, cái đầu đội mũ leo núi của Tuyền béo nổi lên, cậu ta vuốt nước trên mặt nói :” Con đường thông qua bức tường thủy tinh này rất rộng, nhưng không dài lắm, có điều là mẹ kiếp, phía bên kia không tài nào đi được nữa, những con cá to dưới đó vây lại thành ngư trận, số lượng nhiều không đếm xuể, tắc nghẽn lại một chỗ”.

Hồ nước ở đất liền cũng có ngư trận, có điều ở đây không có dấu vết của con người, bầy cá chắc là không nhất thiết phải bày binh bố trận để phòng con người tới bắt như vậy chứ, trừ phi dưới nước còn có thứ gì còn chưa rõ đang uy hiếp đến sự sinh tồn của chúng.

Ngoài tôi và Tuyền béo ra, những người còn lại đều chưa từng nghe nói tới ngư trận. Ở miền duyên hải Phúc Kiến của chúng tôi, có rất nhiều loại truyền thuyết này, ngư trận cũng có ở các hồ nước ngọt trong đất liền, nhưng không biết vì sao, hai mươi năm trở lại đây cực kỳ hiếm thấy. Ngư trận, còn có cái tên là ”bức tường cá”, là một dạng hành vi siêu tự nhiên của loài cá mà các nhà sinh vật học đến giờ vẫn không có cách nào giải thích được. Những con cá cùng loài ở dưới nước tụ tập lại với số lượng lớn, cùng cắn đuôi nhau, đầu đuôi gắn kết, từng vòng từng vòng xoay thành trận tròn, bất kể nhỏ to lớn bé, vây chặt lại thành tầng tầng lớp lớp, phạm vi có lúc kéo tới mấy dặm.

Loài cá trong hồ nước ngọt kết thành ngư trận, một là để phòng ”ma đen” (chim công cộc) bắt; hai là để chống lại sự tấn công của động vật săn mồi dưới nước, bởi nhìn từ xa dưới nước, ngư trận giống như một con quái vật khổng lồ đen sì đang bơi nhón nhơ, đủ để dọa bất kỳ thiên địch nào; cũng có khả năng do khí hậu hoặc sự thay đổi đột ngột của môi trường, bầy cá kinh hãi, bày binh bố trận để tự bảo vệ.

Mọi người ngồi bên bờ sông ăn uống một chút cho lại sức để còn bơi lội, nhân tiện xác định kế sách làm sao vượt qua được ngư trận phía sau bức tường thủy tinh, việc này tốn rất nhiều nơ ron thần kinh.

Shirley Dương tìm tờ giấy, vẽ phác lại tình hình dưới sông theo tường thuật của Tuyền béo. Cánh cửa Tai họa có một thông đạo rộng cỡ bảy, tám mét, dài chừng hai mươi mét, sau khi ra khỏi thông đạo, địa thế có hình loa kèn, phía trước chật, phía sau rộng, tuy nhiên ở miệng kèn lại có hàng ngàn hàng vạn con cá da trơn râu trắng túm tụm lại thành một ngư trận lớn như cái thùng phuy di động, chặn đứng lối thông ra vùng hồ bên ngoài. Cá râu trắng là loài cá đặc biệt chỉ sống được trong môi trường nước ở vùng núi Kelamer, đặc điểm của nó là da trơn láng không vảy, toàn thân màu xanh, duy chỉ có râu và miệng là màu trắng, cho nên mới có cái tên như vậy. Tuyền béo nói những con cá râu trắng phía sau Cánh cửa Tai họa to

nhỏ không đều, nhưng nói chung thì đều có đuôi dài hơn nửa mét. Ngư trăn khổng lồ đó cứ cuộn đi cuộn lại, cần bản không thể nào xuyên qua được.

Shirley Dương nói :” Cá râu trắng tuy không gây sát thương cho con người, nhưng với số lượng khổng lồ như vậy thì lại là một sự uy hiếp ngầm ngấm đầy. Lúc đi xuyên qua dưới nước, lỡ chẳng may mà bị rút đoàn, rất có khả năng sẽ bị vây cá vây chặt lại rồi mất liên lạc, nên chúng ta phải tìm cách đánh tan ngư trăn này đã, sau đó mới đi được”.

Tôi nói với mọi người :” Từ xưa dân chài muốn phá ngư trăn, cần phải có ma soái thân chinh, chúng ta bây giờ cho dù có ma soái đuổi cá thật, thì e là cũng không đối phó được với hàng ngàn hàng vạn con cá râu trắng dài hơn nửa mét thế kia”.

Bọn Minh Thúc không hiểu ”ma soái” là gì, vội hỏi cho ra nhẽ. Tôi bảo Tuyền béo kể cho họ nghe. Tuyền béo nói các vị có biết ”ma đen” là gì không? Không phải là con lợn đen theo cách gọi của người Tứ Xuyên đâu. Ở một số làng chài, dân chài đều nuôi một loài chim nước mỏ to tên là chim cồng cọc, có thể giúp dân chài bắt cá dưới nước, có điều trước đó phải buộc một sợi dây vào cổ nó, bằng không nó bắt được cá là xực luôn. Loài chim nước này dân gian còn gọi là ”ma đen”.

Phàm nơi nào nuôi ma đen bắt cá, ở những vùng sông hồ rộng lớn, bắt kể nuôi bao nhiêu con, đều phải có một con ma soái cầm đầu. Ma soái to gấp hai ba lần con cồng cọc bình thường, chiếc mỏ lớn của nó còn lợi hại hơn cả móc thép, đôi mắt sáng quắc soi mọi góc ngách, trông như con đại bàng. Có lúc ngư dân đi thuyền ra giữa hồ bắt cá, mấy ngày liền đến cái vầy cá cũng không kiếm được, chứng tỏ bầy cá dưới sông đã vây thành ngư trăn. Lúc này tất cả dân chài sẽ phải gom góp tiền bạc, lập bàn thờ đốt hương cúng tế thần sông, sau đó thả ma soái xuống nước, bắt luận ngư trăn có dày đến thế nào, cũng không chống đỡ nổi hai ba cú chọc xỉa của nó, lập tức tan vỡ giải tán ngay.

Nhưng cá râu trắng ở đây to lớn thế kia, cá thường ở sông hồ nội địa bì sao được. Loài cá này mà bơi ở dưới nước, sức ấy có thể húc ngã con người, e rằng dẫu có ma soái cũng không giải tán được ngư trăn ở đây.

Tuyền béo đang kể cho mọi người, tôi đã nghĩ xong quyết định, rằng đã tới trước cánh cửa lớn này của Ma quốc, thì không có lý nào lại rút lui, không có ma soái thì chúng tôi có thuốc nổ đủ để phá tan bầy cá rồi. Nhưng nếu lặn xuống sông, đi xuyên con đường dưới nước, thì năm người phải cùng đi một lượt, bởi tôi nom Cánh cửa Tai họa khổng lồ này không phải là một chỉnh thể, mà là từng khối đá thủy tinh to thể tích cỡ mười mấy mét vuông được ghép vào, bên trên khắc hàng đồng hình vẽ ký hiệu, còn giữa các tảng đá với nhau thì có vô số kẽ hở, có khả năng là do sức nước chảy đã tách chúng ra, mà cũng có thể khi xây dựng người ta chủ ý làm vậy để giảm bớt sức dòng nước xối vào tường. Thuốc nổ dùng để công phá ngư trăn không thể quá ít, ít quá thì sẽ không đánh tan được lũ cá, nhưng nếu nhiều quá, sợ là phá vỡ mất một góc tường thủy tinh. Bức tường khổng lồ này là di tích từ thời thượng cổ, nói không chừng rung lên một cái, cả Cánh cửa tai họa này sẽ đổ sụp như chơi, sẽ tạo ra một phản ứng dây chuyền, nội trong hai phút, đá tảng từ bức tường chính rơi xuống sẽ lấp chặt thông đạo. Trước đó chừng một phút rưỡi, có lẽ tương đối an toàn, phải nắm bắt thời cơ trước khi phản ứng dây chuyền xảy ra, đi xuyên qua cánh cửa, có điều đã đi qua rồi thì dừng hồng nhĩ có thể quay lại đường cũ. Truyện ”Ma Thối Đền ”

Tôi nói qua cho mọi người nghe về những nguy hiểm sắp phải đối mặt, nhất là phải để Minh Thúc chuẩn bị tâm lý trước, giờ có hồi hận muốn quay lại cũng vẫn còn kịp, một khi tiến vào Cánh cửa Tai họa rồi sẽ không còn đường rút đâu.

Minh Thúc chần chừ mãi hồi lâu, cuối cùng nghiêng rằng biểu thị quyết tâm đi cùng chúng tôi. Vậy là mọi người trang bị gọn gàng, cùng xuống giữa dòng nước. Ba bình oxy, riêng Tuyền béo dùng một cái, câu ta phụ trách đi đánh bọc phá ngư trăn, Shirley Dương và A Hương dùng chung một cái, tôi và Minh Thúc dùng chung một cái. Lão già này quá nửa đời người bôn ba trên biển, thành thử rất quen sông nước, xuống một cái là như con cá già dưới nước vậy, A Hương bơi lội cũng thường thường, nhưng đã có Shirley Dương chăm sóc, chắc chắn có thể yên tâm được.

Nước sông ngấm ở Kelamer hết sức đặc biệt, vừa trong vừa trắng, có rất ít thực vật họ tảo, nhiều nhất là loài tép trong suốt chuyên ăn silic, tạo thành một hệ thống sinh thái đặc biệt dưới nước. Xuống đáy nước, bật đèn chiếu, thì thấy những quang sáng trắng lấp lờ khắp nơi, các tảng đá dưới nước toàn là màu trắng.

Trên bức tường thủy tinh màu lục biếc có một thông đạo rộng gần mười mét, soi đèn chiếu vào, chỉ thấy

vùng nước trước mặt đục ngầu, vô số cá râu trắng con nọ ngậm đuôi con kia, vây thành một bức tường cá mênh mông hết sức choáng ngợp, bịt kín con đường thông tới dòng sông bên ngoài. Tốc độ chảy của nước dường như không vì vậy mà chậm lại, có lẽ sâu hơn nữa dưới đất, có một hệ thống nhanh sông nào đó khác chẳng.

Tôi, Minh Thúc, Shirley Dương, A Hương, cả bốn người dừng lại ở trước cửa hang đợi thời cơ. Tuyền béo đem thuốc nổ bơi về phía thông đạo, bóng của cậu ta mau chóng mất hút trong khoảng nước đục trước ngư trận, phải một lúc lâu vẫn chưa thấy quay lại. Có lẽ ở dưới nước thì sinh ra ảo giác về thời gian, mỗi một giây đều cảm thấy rất lâu. Tôi giương đèn chiếu lên không ngừng rơi về phía đó, đang sốt ruột, thì thấy ánh đèn lấp ló ở vùng nước đối diện, Tuyền béo đang cuống quýt bơi lại.

Tuyền béo vừa bơi về vừa đưa tay làm ám hiệu, ý là thuốc nổ không dễ đặt cho nên mới mất thời gian, nhưng sắp sửa nổ rồi. Minh Thúc cũng nghiêng cổ hóng về phía cửa thông đạo. Tôi vội ấn đầu lão xuống, nhân tiện với cánh tay ra, gắng kéo giật Tuyền béo đang bơi lại gần.

Gần như cùng lúc ấy, cả tầng nước rung chuyển, bức tường thủy tinh kia dường như cũng lắc lư theo. Vụ nổ lớn đẩy lên những luồng sóng xung kích, cuốn theo vô số xác cá nát vụn, bắn tóe ra. Chúng tôi phủ phục dưới chân tường, qua kính lặn có thể thấy một màn sương đỏ dày đặc xối ra từ trong Cánh cửa Tai họa, không ai ngờ rằng sức công phá của vụ nổ lại mạnh thế. Tuyền béo đưa ngang ngón tay ra tỏ ý: hình như thuốc cho hơi nhiều...

Do thời gian cấp bách, đợt sóng xung kích vừa qua đi, chúng tôi liền nổi lên mặt nước, định mau chóng bơi xuyên qua thông đạo. Tôi vừa mới ngẩng đầu lên, còn chưa kịp nhìn rõ tình hình, chiếc kính lặn đã bị đập một phát, suýt gãy sống mũi, vội nắp ngay ra sau tường. Bầy cá râu trắng đang kinh sợ ào ào lao xối từ trong thông đạo ra. Những con cá lớn vây thành ngư trận, lúc vụ nổ xảy ra tinh thần vẫn đang trong trạng thái phấn khích cao độ, nói theo cách của các nhà sinh vật học là còn ở trong cảnh giới "vô ngã", có bị đánh bị chém cũng không biết đau, cho nên rất khó có thể tản ra khi gặp tác động quấy nhiễu đến từ bên ngoài. Nhưng sức công phá của vụ nổ quá mạnh, khiến chúng từ trạng thái mộng du đột ngột bừng tỉnh, tức thời hỗn loạn, mất mũi dờ dẩn, rồi rít quẫy nhau lao ra.

Từng đợt cá lao ra xối xả như dòng nước lũ, dường như vĩnh viễn không có điểm dừng. Tôi nghĩ bụng phen này không ổn rồi, cứ tưởng bầy cá sẽ rút ra hướng khác, không ngờ chúng lại mất phương hướng, một lô xích xông tuồn vào cả trong thông đạo thế này. Thời gian đã qua hơn phút rưỡi, bầy cá vẫn lũ lượt lao ra không ngừng, thế là chúng tôi đánh mất cơ hội cuối cùng để thâm nhập vào thành Ác La Hải rồi.

Song đúng lúc ấy, bầy cá râu trắng đã tuồn hết ra khỏi thông đạo, chúng tôi tranh thủ từng giây bơi vào trong, nước sông ở đây trộn lẫn với vây cá, thịt cá thành một vật đục ngầu, bơi trong nước, mà cứ thấy lợm giọng buồn nôn, hơn nữa còn gần như không thấy gì cả, may mà thông đạo này thẳng tuột, cũng không quá dài, cả bọn đành nín thở, gắng gỏi bơi về phía trước.

Cơ thể chốc chốc lại bị va đập, vẫn còn không ít con cá lạc đàn bơi loạn xạ như lũ nhặng. Bọn cá lớn này ở dưới nước rất khỏe, trong cơn hỗn loạn, cái túi đeo trên lưng Minh Thúc bị một con đuôi dài hơn mét rưỡi quất rơi mất, lão muốn quay lại tóm lấy, nhưng bị tôi và Tuyền béo giật chân kéo cho một phát, lúc này mà quay trở lại chẳng khác nào tìm đến chỗ chết.

Rốt cuộc cũng coi như vượt qua được khoảng hai chục mét ấy. Tôi là người cuối cùng chui ra khỏi thông đạo, nước hồ rất sâu, dòng chảy cũng rất lớn, tuy còn có vô số con cá lớn ở sâu tít trong ngư trận còn chưa kịp đào tẩu, nhưng cảnh vật dưới nước cũng rõ lên nhiều, đồng thời đá thủy tinh trên Cánh cửa Tai họa bắt đầu sụp đổ, mấy tảng đá lớn đã rơi xuống chặn đứng đường rút.

Tôi đưa tay ra hiệu, bảo mọi người nhanh chóng lần lượt đổi bình oxy cho nhau để hít thở, sau đó cả đoàn tức tốc bơi chéch lên phía trên. Thế nhưng mọi người vừa định hành động thì đều cùng lúc sững người ra, lớp ngư trận cuối cùng tan rã, làm lộ ra một con cá râu trắng to lớn dài mười mấy mét. Dường như nó không hề kinh hãi trước vụ nổ, vẫn thản thờ bơi trong làn nước, đỉnh đầu hồng đỏ, hai mang trắng muốt, râu dài đến kinh người, trên cái râu dài mấy mét treo đầy cá nhỏ, con cá này rất khó đoán tuổi, đại loại chắc nó là vua cá của vùng hồ này. Truyen "Ma Thối Đèn "

Tuy chúng tôi đều biết những con cá râu trắng này không tấn công người, song cóc nhảy lên chân, tuy không cần cũng khiến người ta giật thót mình. Con cá khổng lồ này quả thực quá lớn, mọi người đều thộn ra nhìn,

không biết nó là cá hay là rồng nữa? Nơi này làm gì có long môn, mà nếu có long môn, thì con cá già này e là đã hóa rồng thật rồi. Trong lúc chúng tôi ngây ra như vậy, con cá như con rồng trắng này quẫy đuôi bơi sâu xuống dưới hồ, giấu đi tung tích. Dòng nước cuộn lên do nó mới hiện ra làm cho chúng tôi sực tỉnh lại, dất dứ lẫn nhau ngoi lên mặt nước. Truyện "Ma Thối Đèn "

Vừa ngoi được đầu lên, chúng tôi lập tức nhận thấy môi trường ngoài này hoàn toàn khác xa so với trong kia, dường như là một thế giới khác. Cánh cửa Tai họa sau lưng chúng tôi lờ mờ những vách đá chót vót cao muôn trượng, bầu trời trên đầu phủ dày mây móc, ngọn núi tuyết mấy nghìn mét ẩn hiện trong mây, bốn bề núi ôm nước ấp, rừng cây rậm rịt, bát ngát sum suê hết sức tươi tốt. Quảng gần chúng tôi nhất có một sườn núi, trong rừng cây mọc bên trên có một con đường rộng rãi ngoằn ngoèo, mặt đường nhẵn phẳng như gương, nối liền với mặt hồ, có điều núi rừng dày đặc quá không thấy rõ là dẫn tới đâu.

Minh Thúc thấy có đường đi, tức thời mừng rỡ ra mặt, nói với tôi :” Chúng ta bơi lại gần đó đi, con đường này có lẽ dẫn ra ngoài ...”

Tôi cũng đang có ý đó, vừa hưởng ứng, bỗng nghe thấy Shirley Dương cuống quýt nói :” Không được, mặt đường nhẵn bóng quá, tuyệt đối không phải đường do con người tạo ra đâu, hẳn là do con mãnh thú nào đó trườn mình lên lâu năm. Chúng ta mau bơi ra phía tảng nham thạch màu xanh ở đằng xa kia, bây giờ bơi mau, nhanh nhanh nhanh .. chớ có dừng lại!”

145. Q.4 - Chương 21: Chúa Của Hồ Nước

Minh Thúc vẫn còn do dự, cảm thấy Shirley Dương có chút phức tạp hóa vấn đề, đường rành rành ra đấy thì không đi, lại cứ bắt phải leo lên cái tảng nham thạch dốc đứng kia. Tôi và Tuyền béo thì biết Shirley Dương xưa nay rất nghiêm túc thận trọng trong những chuyện này, chưa đùa cợt bao giờ, sột sắng bảo mọi người phải tránh xa ra, chắc chắn là đã phát hiện ra mối nguy hiểm nào đó rồi, huống hồ tôi nghe cô nàng nói thì cũng nhận ra ngay, con đường trên núi kia quả thực quá trơn nhẵn, ngay cả cỏ dại cũng không có, chắc chắn không phải đường cho người đi.

Chúng tôi đang ở giữa hồ nước, rất gần con đường nhẵn bóng như gương kia, bất kể có con mãnh thú nào từ phía trên lao xuống, đều không có cách nào chống đỡ được. Tôi bèn cuống quýt dùng cả tay lẫn chân kéo Minh Thúc và A Hương bơi về phía tảng nham thạch màu xanh lục ở bên trái hồ nước.

Xung quanh cái hồ này tuy có rừng cây rậm rạp, nhưng chỗ có thể lên bờ lại không nhiều, ngoài con đường trơn nhẵn dị thường kia, hai bên còn lại đều là những vách núi cheo leo trông lên không thấy đỉnh, cộng với một tảng nham thạch lớn màu xanh, cao chừng mười mấy mét ở bên trái, muốn leo lên cũng phải tốn không ít sức lực.

Chúng tôi bơi tới chân tảng nham thạch, vừa mới đưa tay chạm vào vách đá lạnh ngắt, bên tai đã nghe thấy tiếng đá vụn bị chà xát vang lên ở đầu bên kia của con đường trên núi, dường như có con vật to lớn đang nhanh nhẹn bò ra từ sâu trong rừng núi rậm rì. Mọi người đều ngẩn ra, âm thanh kia đến quá nhanh. Loài động vật có thể dùng cơ thể mài nhẵn cả con đường núi ấy nếu không phải mặng xà khổng lồ thì cũng là mãnh thú sống sâu trong núi Côn Luân như cá sấu long vương, bất kể là gì, hẳn sẽ cho chúng tôi nếm đủ. Cả bọn liền gấp rút dùng cước chim leo núi móc vào tảng đá leo lên. Truyện "Ma Thối Đèn "

Hiềm nỗi trên vách đá có rất nhiều rêu, vừa trơn vừa dốc, cước chim không có tác dụng mấy. Phi hổ thảo của Shirley Dương lại ở trong túi chưa lấy ra, đành phải tìm một dây thừng leo núi thắt một vòng, sử dụng kỹ thuật thòng dây cổ ngựa cô nàng học được ở Texas, tung lên quàng vào một mỏm đá nhô ra.

Thân thủ của Minh Thúc nom không hề giống người hơn năm mươi tuổi chút nào, y như con vượn già, quả không hổ danh là tay thủy thủ lão luyện trên biển. Khi phải chạy trốn giữ mạng thì lão nhanh chân hơn bất cứ ai, sột soạt vài cái là đã giật dây, tranh bò lên một cái bực tự nhiên giữa lưng chừng khối đá trước rồi. Tôi và Tuyền béo, Shirley Dương ở phía dưới nâng A Hương, Minh Thúc ở trên đưa tay xuống kéo cô con gái nuôi.

Sau khi Shirley Dương leo lên, mỏm đá mắc vòng dây thừng đã lung lay, Tuyền béo giật một cái thì cả dây lẫn đá rơi tõm xuống nước. Shirley Dương đang chuẩn bị thắt lại dây thừng, tôi và Tuyền béo đã nghe thấy

sau lưng vang lên một tiếng "ùm" thật lớn, có thứ gì đó từ trên núi vừa trườn xuống, lặn sâu dưới mặt hồ. Shirley Dương và Minh Thúc liền nhanh chóng thông dây thừng xuống đón chúng tôi.

Minh Thúc vừa rồi đứng trên cao đã trông thấy con quái vật dưới nước. Lão khom này xưa nay có cái tật, có khả năng là triệu chứng của bệnh liệt rung Parkinson giai đoạn đầu, hễ căng thẳng là tay cực run, bất kể đang cầm thứ gì, đều sẽ nắm không chặt, sớm muộn gì rồi cũng thả rơi ra. Lúc này cũng thế, trong tay lão đang cầm đinh găm, định bụng sẽ cố định nó vào vách đá cho chặt, đột nhiên run run đánh rơi xuống nước.

Tôi và Tuyền béo vừa mới bắt được sợi dây, không ngờ còn chưa dùng sức kéo, cả cái dây lẫn đinh găm đều rơi cả xuống. Hai chúng tôi chỉ còn nước tức điên lên chửi lão đồ ngây ngây ngẩn ngẩn, đúng là vô tích sự.

Shirley Dương định lấy sợi dây thừng khác ra, nhưng lập tức nhận ra đã không kịp nữa, liền chỉ xuống dưới mặt nước nói :” Mau chui vào trong hang đá dưới nước trốn đi cái đã!”.

Tôi và Tuyền béo không biết con quái vật dưới nước kia rốt cuộc là con gì, chỉ chắc chắn là thứ khó xơi. Trong chớp mắt nó đã lù lù xuất hiện. Hai thằng bắt đắc dĩ đành phải nín thở lặn xuống đáy. Hồ nước này không sâu, nước trong vắt, những khối nham thạch bên dưới trắng tinh. Đáy hồ có một vài lỗ thấm nước, ngoài ra còn có mấy cái hang lõm rất sâu, có thể nói là thùng lỗ chỗ. Địa mạo nơi này, trước khi ngập nước thì đã bị phong hóa, trở thành một hồ nước đặc biệt.

Trải qua hàng ngàn vạn năm vật đổi sao dời, những tảng nham thạch phong hóa đã chìm xuống đáy nước, có lẽ khi hồ này hết tuổi thọ, những hồ đã lõm do gió bào mòn sẽ sụp xuống, nước của cả vùng hồ trong núi này sẽ xối thẳng xuống, tạo nên một thác nước trong lòng đất. Truyện "Ma Thối Đền "

Dưới nước, cá mú tùm lum cả, ngoài những con cá da trơn râu trắng số lượng đông nhất ra, còn có lác đác cá vảy đỏ nứt bụng và cá nhỏ đuôi dài vây đen nữa, không biết do vụ nổ vừa xảy ở Cánh cửa tai họa, hay là do con quái vật đột ngột trườn xuống hồ, chúng rõ ràng rất bị kinh động, láo nháo bơi vào hang lẩn tránh. Cá râu trắng, trước khi cơ thể lớn lên đến kích cỡ như thế, có lẽ từng là một phân chi của loài cá trê, chắc chắn không thích nghi được với môi trường ngầm dưới lòng đất, sau cơn kinh hoàng ào ào chui vào trong Cánh cửa tai họa đã lại lù lợt bơi về, có lẽ thà mạo hiểm cho con quái vật ăn thịt, còn hơn rời xa vùng hồ ẩm áp thoải mái này.

Tôi vừa lặn xuống dưới nước, thì phát hiện ra trong bầy cá đang bơi hoảng loạn, có một con vật dài chừng năm sáu mét, bốn chân ngắn, thân mình vằn vện đen trắng, trông giống con thằn lằn lớn, lại như một quả ngư lôi, vừa cắm xuống đáy nước liền lao mạnh về phía chúng tôi.

Trong đầu tôi đột nhiên hiện ra tên của một mãnh thú, giao long vằn, con vật thích nóng sợ lạnh. Năm 1972 anh em bộ đội thi công dưới sông băng Mectabuchal ở núi Côn Luân, từng đào được xác đông băng của con mãnh thú này, có người muốn đem làm tiêu bản, nhưng sau đó không rõ vì sao mà không thành công. Bấy giờ chúng tôi còn rong ruổi mấy trăm dặm đường núi tới tham quan xác nó nữa. Đúng là không xong rồi, của nợ này còn dữ hơn cả cá sấu long vương, da thô thịt chắc, đến cả súng đạn cũng khó mà làm gì nổi nó.

Tuyền béo và tôi thấy con giao long vằn lao đến vùn vụt, hơi hốt hoảng, nhưng lập tức lặn xuống dưới một tảng nham thạch hình thù kỳ dị chọc thẳng lên dưới đáy hồ, cái đầu hình tam giác cứng chắc của con giao long va vào tảng đá, tảng đá trắng giòn lập tức vỡ ra vô số khối đá vụn, nó lại tức khí lao vọt lên trên.

Tôi chột dạ, không xong rồi, nó định lao ra khỏi mặt nước tấn công Shirley Dương và bố con Minh Thúc trên tảng đá. Bỗng thấy bọt nước bắn tung tóe, con giao long lại xuống dưới hồ rơi đánh ùm một cái, xem ra với sức bật vừa rồi, chưa đủ để nó chạm tới con mồi ở trên tảng nham thạch. Con giao long ngay sau đó lại cuộn tròn xông xuống phía dưới, nhưng có vẻ như nó không xác định rõ mục tiêu cố định, cứ đâm chỗ nọ chọc chỗ kia, loay hoay trong hồ. Bầy cá chưa kịp lẩn tránh, bị nó nhai ngấu nghiến hết cả.

Tôi nhân cơ hội đón lấy bình dưỡng khí của Tuyền béo hít hai hơi. Hai thằng nhân lúc rối ren lặn vào một cái hang ở đáy hồ. Trong hang cũng nèm chặt những con cá tị nạn, hai thằng chúng tôi với đàn cá chẳng ai để ý đến ai nữa, đứa nào lo phận đứa ấy. Tôi mau chóng hiểu ra ý đồ của con giao long vằn kia, nó không ngừng quấy trong hồ, là muốn đuổi những con cá nấp trong hang ra, những con cá râu trắng quả nhiên kinh hãi không chịu nổi, từ trong hang bơi vọt ra xung quanh. Con giao long liền nhân cơ hội ấy mà đại khai sát giới, như thể nó có mối thâm thù huyết hận với bầy cá này hay sao ấy, chứ tuyệt đối không chỉ đơn thuần là ăn cho no bụng.

Trước đó bầy cá râu trắng kết thành ngư trận, có lẽ là để phòng ngư trước con thiên địch tàn bạo này.

Nước hồ trong suốt mau chóng bị máu cá nhuộm đỏ, xác cá bị cắn nát trôi lênh lênh khắp nơi. Tôi và Tuyền béo nấp trong động trông mà thấy rùng mình, muốn nhân cơ hội chuồn ra chân tảng đá để bò lên, có điều bò lên ít nhất cũng phải mất mấy phút, chẳng may giữa đường đụng phải con giao long vằn vện hai mắt đỏ ngầu này thì toi đời, tốc độ bơi trong nước của nó còn nhanh hơn cả ngư lôi, nếu không thể dựa vào địa hình có lợi để né tránh, thì bất luận là ở trên đất liền hay ở dưới nước cũng sẽ không thể có cơ hội sống sót, thôi thì đành nán lại dưới đáy hồ nhẫn nại đợi thời cơ vậy.

Oxy trong bình dưỡng khí Tuyền béo mang theo không còn nhiều nữa, trong lúc không để ý, đáy hồ đột nhiên xuất hiện một cảnh tượng thảm khốc. Con giao long đang đuổi theo cắn đớp loạn xạ bầy cá, vừa vằn bơi tới trước cửa hang chúng tôi nấu mình. Bấy giờ chỉ thấy trong khoảng nước lẫn máu tươi có một bóng trắng vụt qua. Con cá râu trắng già ở đáy hồ đã xuất hiện từ lúc nào. Nó oằn mình, quật đầu, húc một cú thô bạo vào cái bụng nhỏ mềm yếu nhất trên mình con giao long. Con giao long bị húc lộn nhào trong nước, oằn cả thân mình quái dị, nhưng lập tức lao thẳng đến, đớp ngay vào sống lưng con cá già râu trắng. Loài cá râu trắng này tuy không có vảy, nhưng da nó lại có những vảy thịt lăn tăn như vệt sóng, hết sức rắn chắc, nhất là con cá này đã già, thân hình to lớn, vảy thịt của nó càng rắn chắc bội phần.

Con giao long cựa có răng nhọn, da dày, móng sắc, con cá râu trắng già kia thì sống lâu năm, kinh nghiệm phong phú, thân hình thì vừa dài vừa to, vảy thịt kiên cố, có bị cắn mấy phát cũng không đến nỗi chí mạng, đôi bên quần lấy nhau, nhất thời khó mà chia tách ra được. Cả vùng hồ như có xoáy nước lớn, nhưng do nước từ lòng núi đổ vào rất nhiều, lượng nước thấm qua các lỗ thấm ở đáy hồ cũng không ít, bao nhiêu máu me tuôn ra tới đâu là bị cuốn đi tới đó, nước trong hồ vì thế mà vẫn trong suốt sáng trắng.

Tôi và Tuyền béo nhìn thấy thì hiểu ra ngay đây chẳng khác nào cuộc giao tranh giữa hai con hổ dữ, quyết chiến vì tranh giành đất sống. Nhưng vì sao chúng lại quyết chiến một mất một còn ác liệt như vậy? Phải chăng vì chất nước đặc biệt của hồ? Hay là vì thù oán giữa hai loài thiên địch? Chúng tôi không tài nào luận đoán ra được, nhưng muốn thoát khỏi mặt hồ thì phải tranh thủ ngay lúc này, liền chia nhau hít hết số oxy còn lại trong bình dưỡng khí, tránh xa cuộc ác chiến giữa con giao long vằn và con cá già râu trắng, men theo rìa nham thạch, bơi lên khỏi mặt nước.

Shirley Dương từ trên tảng đá quan sát tình hình dưới hồ, còn nhìn rõ hơn chúng tôi nhiều, thấy chúng tôi nhân cơ hội bơi lên, liền thả dây thừng xuống, lần này không dám để cho Minh Thúc giúp một tay nữa.

Khi tôi leo được lên tảng đá, quay lại nhìn xuống, con cá già đã chiếm thế thượng phong, đang húc con giao long xuống dưới đáy hồ, miệng con giao long học cả bọt máu, trông chừng không thể chống chọi được nữa. Đợi đến khi tôi leo hẳn lên tảng nham thạch, thì phát hiện ra tình thế đã đột ngột thay đổi, từ trên con đường núi kia lại có một con giao long to hơn nữa bò ra, con cá già râu trắng chỉ chăm chú đối đầu đàng trước, mà không hề phòng bị phía sau, con giao long vằn kia lên tới đớp chặt lấy mang cá, lôi nó vào trong hang động lớn nhất ở sâu dưới đáy hồ. Truyện "Ma Thối Đền "

Xem chừng cuộc ác chiến tranh đoạt vương vị ở hồ nước này sắp đến hồi kết thúc, Tuyền béo vượt nước trên mặt nói :” Đợi chúng cắn nhau xong, ta còn phải tranh thủ thời gian xuống vớt ít thịt cá. Minh Thúc vớt cả túi thực phẩm sau bức tường thủy tinh rồi, bằng không tối nay chúng ta chết đói cả lũ”.

Tôi nói với cậu ta :” Dưới nước nguy hiểm lắm, đừng vì con săn sắt mà thả con cá rô đi như thế. Trong ba lô của tôi còn đồ ăn đấy, ta có thể dựa theo cách năm xưa chủ tịch dạy chúng ta, lúc bận thì ăn khô, lúc rảnh thì ăn nhão, lúc không bận không rảnh, ăn nửa khô nửa nhão, mọi người ăn tiết kiệm một chút, thì có thể đối phó được hai ba ngày”.

Tuyền béo nói :” Có thực mới vực được đạo bố ạ. Lát nữa tôi thế nào cũng phải đi bắt cá, trong chốn rừng thiêng núi độc này làm gì có lúc nào nhàn rỗi, có khi sắp tới lại đụng phải con gì cũng nên, chết xuống âm phủ làm ma đói cũng vẫn bị bắt nạt thôi”.

Shirley Dương chăm chú theo dõi động tĩnh dưới hồ, rõ ràng vẫn cảm thấy cuộc ác chiến dưới hồ vẫn chưa kết thúc, nghe thấy tôi với Tuyền béo nói chuyện, bèn lên tiếng :” Cá ở đây không thể ăn đâu. Năm xưa cư dân ở thành Ác La Hải đều biến mất chỉ trong một đêm, người bên ngoài không hiểu có chuyện gì xảy ra. Những câu chuyện xoay quanh sự hủy diệt của thành Ác La Hải nhiều lắm, nhưng ở Tây Tạng quả thực từ

xưa đã có tục không ăn cá, vả lại cả một bầy cá râu trắng to thế này cũng quả thực rất cổ quái, chúng ta tốt nhất đừng tự chuốc phiền phức ...”

Trong dòng nước giữa hồ, bỗng nhiên xuất hiện hàng vạn con cá râu trắng, ních kín lại với nhau, dường như muốn xuống đáy hồ giải cứu con cá già.

Bấy giờ sắc trời đã muộn, hoàng hôn nhá nhem, để xem cho rõ hơn, tôi leo lên chỗ cao nhất trên tảng đá. Cảnh vật hiện ra đằng sau tảng đá còn khiến người ta giật mình choáng ngợp hơn cả trận kịch chiến của bầy cá giữa hồ. Phía sau tảng nham thạch là một vùng đất trũng thấp hơn so với mặt hồ, có một tòa thành cổ bằng nham thạch bị phong hóa thủng lỗ chỗ như tổ ong, ít nhất cũng có mười mấy tầng, chót vót cắm giữa vùng đất trũng, vây quanh toàn là những tảng nham thạch trắng ớn ớn, các hốc lỗ bên trên nhiều không đếm xuể. Khu vực này khác hẳn với vùng rừng rậm thâm u xung quanh, không có một bóng cây lùn cỏ nào cả. Trên nóc tòa thành trông như tổ ong kia, có một quả nhãn cầu làm bằng một khối đá lớn, lẽ nào đây chính là thành Ác La Hải trong truyền thuyết cổ xưa? Vậy nhưng tôi không hề cảm thấy vui mừng chút nào vì lặn lội vạn dặm trường đã tới đích, mà ngược lại tóc gáy dựng hết cả lên, bởi điều khiến người ta rợn người là, trong tòa thành này không những đèn đuốc sáng trưng, mà còn rất một mùi chết chóc nặng nề.

Ráng chiều trùm lên thành Ác La Hải lốm đốm ánh đèn như những vì sao, làn sương mờ hồ nửa hư nửa thực bao trùm khiến cảnh tượng trở nên mờ ảo vô cùng. Có vẻ như cư dân trong tòa thành cổ này đã đốt đèn, chuẩn bị đón bóng đêm buông xuống, nhưng trong thành lại im lìm vắng lặng như đã chết, không có chút cảm giác có sự sống nào. Mới nhìn qua, tôi đã vã cả mồ hôi, tương truyền cư dân trong thành này đều đã mất tích một cách kỳ lạ, những tín đồ Luân Hồi tông đời sau cũng tuyệt diệt cách đây mấy trăm năm rồi, trong thành sao lại có thể có ánh sáng của đèn đuốc cho được? Mà tòa thành có thể chứa hàng vạn người lại không có máy may động tĩnh gì, xem chừng nó không phải là "thành chết" mà là một tòa "Thành ma".

Đúng lúc tôi kinh ngạc khôn cùng, những người còn lại cũng lục tục leo lên đỉnh tảng nham thạch. Tất cả đều giống tôi, nhìn thấy tòa thành cổ sót lại giữa hai thế giới sống và chết, đều ngây người ra hồi lâu không nói được lời nào.

Tương truyền thành cổ Pompeii thời La Mã bị phá hủy chỉ trong một đêm do núi lửa phun trào. Trong các đợt khai quật khảo cổ sau này, người ta phát hiện ra cư dân trong thành khi chết đều giữ nguyên bộ dạng đang sinh hoạt bình thường trong nhà, trạng thái của tòa thành Pompeii vĩnh viễn ngưng kết lại trong khoảnh khắc bị hủy diệt ấy.

Vậy mà tòa thành cổ trước mắt chúng tôi, cư dân sống trong đó dường như bốc hơi đi đâu hết cả, chỉ còn mỗi tòa thành lỗ chỗ như tổ ong, đèn đuốc thấp sáng, đứng sừng sững trong sắc chiều băng lạnh. Nó được giữ lại hoàn hảo như vậy, khiến người ta cảm thấy dường như nó thoát ra khỏi xiềng xích của thời gian, trong mấy ngàn năm nay chưa từng có bất kỳ thay đổi nào. Rốt cuộc trong thành đã xảy ra tai họa gì?

Chúng tôi đều không khỏi nghĩ đây là "thành ma ảo giác", có điều hỏi A Hương thì lại nhận được câu trả lời phủ định, nơi này đích thực tồn tại hẳn hoi, hoàn toàn không phải là "thành ma ảo giác" do vong linh của người chết dựng nên.

Chúng tôi đang bàn bạc xem phải vào thành thế nào, bỗng nghe thấy tiếng nước hồ dưới kia sôi lên cuộn cuộn. Trời vẫn chưa tối hẳn, từ trên cao nhìn xuống, cả vùng hồ trong suốt như pha lê hiện rõ trước mắt, con cá già râu trắng và hai con giao long sau một hồi ác chiến đã phân thắng bại, hàng ngàn hàng vạn con cá râu trắng đã gắng hết sức mình dùng cơ thể húc vào con giao long, để giúp đỡ cụ cố của chúng.

Trên đỉnh đầu của cá râu trắng đều có một vết chàm đỏ, chỗ đó dường như là rắn chắc nhất của chúng, mỗi con trung bình đều dài tầm nửa mét, nếu lao vút về phía trước thì có thể đủ húc cho người ta học máu ra. Đôi giao long vẫn kia tuy hung bạo, ngoan cường, bị tám chín con cá lớn húc vào cũng không cảm thấy gì, nhưng hàng vạn con cá lớn cùng lúc tấn công điên cuồng thì không tài nào đỡ được, huống hồ con cá già lại nhân cơ hội phản công, đôi giao long không chống trả được, đành chuồn vào rừng rậm trên bờ hồ, quật cây cối nghiêng ngả, chỉ trong giây lát đã mất tăm mất tích.

Con cá già bị thương khắp mình nổi lên mặt hồ, vây thịt bị con giao long cắn đứt, hai mang cũng bị xé rách một mảng lớn. Các con cá con cá cháu của nó vây quanh lại, há miệng ngậm chặt vết thương, cá râu trắng tụ tập lại càng ngày càng nhiều, thoáng một cái, đã lần nữa vây thành ngư trận, cả một khoảng bóng đen sì ngợp mắt, che kín hết mặt hồ.

Tôi trông vòng ngư trận từ từ chìm xuống đáy hồ, bụng nghĩ giữa cá râu trắng và giao long vẫn chắc chắn thường xuyên xảy ra xung đột quyết liệt. Giao long vẫn dường như chỉ muốn giết sạch bầy cá này, mà không chỉ để sẵn mồi ăn cho no bụng, nhưng bầy cá có cá chúa thống soái, giao long vẫn tuy lợi hại, cũng khó mà ăn hiệp được. Lẽ nào mâu thuẫn giữa chúng, chỉ là do xuất phát từ ham muốn chiếm đoạt khu hồ phong hóa hiểm thấy này sao? Khu hồ này rốt cuộc có chỗ nào đặc biệt? Điều này có lẽ liên quan tới rất nhiều bí mật cổ xưa, có điều trước mắt không cần để ý bấy nhiêu thứ ấy làm gì, tranh thủ trời còn chưa tối hẳn, tiến vào thành Ác La Hải cái đã

146. Q.4 - Chương 22: Đầu Bó

Shirley Dương hỏi tôi xem có phải trực tiếp tiến vào thành không. Trong thành rõ ràng là sáng đèn, nhưng lại im lặng đến kỳ lạ, bấy nhiêu vẻ quái dị như vậy, thực khiến người ta nhìn mà phát hãi.

Tôi nói với Shirley Dương: "Không vào hang cộp sao bắt được cộp con. A Hương đã nói trong tòa thành này không có thứ gì không sạch sẽ, tôi nghĩ bao mười sáu kế của ta thất bại thì cũng thất bại rồi, giờ chẳng còn gì phải sợ cả. Chỉ có điều tòa thành cổ này quả thực từ trong ra ngoài đều toát lên một luồng tà khí, dường như còn ẩn chứa một số bí mật khó tưởng tượng, chúng ta chỉ còn cách bắt chấp cái vẻ quái gở đó, thẳng tiến là thẳng tiến thôi!"

Vậy là mọi người xốc lại đồ đạc vật dụng, tìm đường vào thành.

Tòa thành cổ trông như cái tổ ong lớn, lún sâu vào đất, tường thành màu trắng vây quanh dường như chỉ để làm cảnh, không có mấy tác dụng phòng ngự quân sự, nhưng quy mô rất lớn, muốn đi vòng xuống cũng phải tốn rất nhiều sức. Có rất nhiều làn sương mỏng kỳ lạ chờn vờn trong thành. Các căn nhà ở nơi đây toàn là những hang động trong tổ ong nối thông với nhau. Chúng tôi sợ lạc đường, không dám mạo hiểm đi vào, chỉ đứng ở ngoài nhìn vào mấy cái động, càng nhìn càng thấy khiếp vía.

Trong thành không một bóng người, nhưng mười nhà thì có tới bảy tám nhà đốt đèn, mà đều không phải loại đèn trường minh vĩnh cửu gì, toàn dùng nhiên liệu cổ xưa chế từ phân khô của thú hoang kết hợp với hỗn hợp mỡ dầu, vẻ như vừa mới được thắp lên chưa lâu. Hơn nữa thành trì động huyết tuy cổ xưa, lại tuyệt nhiên không bị tàn phá như những di tích cổ ngàn năm, một số đồ vật và da thú bên trong trông như mới, còn có những chén uống rượu bằng nửa hộp sọ mài nhẵn bóng. Thời gian nơi đây quả thực như đông kết lại, có lẽ đây phút ngưng đọng định hình này chính là khoảnh khắc cư dân trong tòa thành này biến mất.

Chúng tôi bàn bạc một chút, đều thấy là giữa đêm đen cứ đi lung tung trong thành rất dễ lạc đường. Vả lại đường phố Ác La Hải, và cả những công trình quan trọng của tòa thành như trung tâm hành chính, giáo dục, thờ tự, có khả năng đều nằm sâu trong tổ ong lớn kia. Tòa thành với ngàn vạn hộ dân cư này là kết cấu hoàn toàn khác thành trì bình thường, nên cách yên ổn nhất trước mắt là đợi sáng mai nhìn rõ kết cấu tổ ong ở ngoài vi đã, rồi tìm đường tắt thâm nhập vào đàn tề, quyết không thể lỗ mắng đi bừa vào được. Lúc cần phải làm thẳng khôn nạn, tự nhiên sẽ rõ mặt khôn nạn, song lúc cần phải cẩn thận thì cũng quyết không được manh động.

Chúng tôi vốn định đi tới tường thành thì ở đó qua đêm, nhưng khi đi qua một hang động ở chân tường, Tuyền béo như chó săn đánh hơi thấy con mồi, khịt khịt mũi nói: "Mùi gì thơm thế nhỉ? Hình như nhà ai đang hầm thịt bò. Kệ thầy thầy Ma Vương chứ, cái này thì quả là gãi đúng chỗ ngứa của ông béo mày rồi!"

Nghe Tuyền béo nói, bản thân tôi dường như cũng ngửi thấy mùi thơm của thịt bò hầm tỏa ra từ cái động kia, mà tôi thì đang rầu rĩ vì thực phẩm còn ít ỏi, không đủ phân phát. Vừa này ở ven hồ nói là có thể đổi phó được hai ba ngày, cũng chỉ để an ủi đồng bào thôi, chứ thực ra nào có đủ ăn bữa đâu. Giờ này lại ngửi thấy mùi thịt, đương nhiên phải vào đó xem thế nào rồi. Vậy là liền cùng Tuyền béo dẫn đầu đoàn tiến vào căn phòng trong hang. Một chiếc nồi đá trong phòng quả thực đang hầm như thịt bò Yak, hơi nước cuộn lên sùng sục, mùi thơm sức mũi, thật sự là ngon đáo để.

Tuyền béo nuốt nước bọt, nói với tôi: "Nhất này, ta đúng là ước gì được nấy nhỉ, cứ bảo pho mát thơm ngon, nhưng chẳng bằng món ăn tsampa Tây Tạng, mà tsampa tuy ngon, nhưng ăn lại không no lâu bằng thịt bò Yak. Nồi thịt bò này được chuẩn bị cho mình đấy nhỉ? Thứ này... có thể ăn được chứ?"

Trong tòa thành cổ không một bóng người,lại có một thịt bò đang hầm vừa chín tới,quả thực khó mà dùng lý lẽ thông thường để dò đoán được.Tôi nhớ vụ đi cải tạo lao động thời Cách mạng Văn hóa,ở trong núi Tim Trâu có thể chín rồng châu sen ngọc đã từng ăn phải hoa quả rởm của con mụ già,đây liệu có phải là thành phố ma của những u hồn không?Toàn là bùa mê thuốc lú,ếch nhái,giun đất đánh lừa con mắt,ăn vào là đau bụng chẳng?Nghĩ đến đây,tôi bần thần cả người,trong lòng tuy rất muốn lực một miếng thịt bò chín như thật to đánh chén một bữa,nhưng lý trí mách bảo,thịt này lai lịch bất minh,không ăn thì hơn,trông thì giống thịt bò đấy,nhưng ai dám chắc không phải là thịt người chứ.

Minh Thúc lúc này đã đói hóp cả bụng.Lão và Tuyền béo đều hau háu nhìn những miếng thịt bò trong nồi,cứ nhìn chăm chăm như thế cả hai chắc đã no mắt lắm rồi.

Tôi hỏi Shirley Dương nhìn nhận thế nào về nồi thịt này,Shirley Dương lắc đầu một cách rất dứt khoát,lại hỏi A Hương để xác nhận lại một lần nữa,nồi thịt đang hầm này,thực sự là nồi thịt thật,không hề giả mạo một chút nào.

Tuyền béo nghe A Hương nói vậy,chẳng đợi được nữa,cũng chẳng sợ nóng bỏng,thò tay bấu lấy một miếng thịt bò bỏ vào mồm:"Tôi xả thân vì nghĩa,ném trước hộ các đồng chí,trong thịt này có thuốc độc gì thì nó sẽ ngấm vào người tôi trước."Cậu ta vừa ăn vừa nói,mà nói chưa hết một câu,đã ăn bảy tám miếng thịt vào bụng rồi,muốn ngăn lại cũng không ngăn nổi.

Chúng tôi chờ một lúc,xem chừng Tuyền béo ăn xong thật sự không có vấn đề gì,lúc ấy cậu ta đã xực với nửa nồi thịt bò,chờ thêm nữa thì mả mẹ nó đến rau cũng chẳng còn mà húp ấy chứ.Nếu đã không có độc,thì có gì mà không dám ăn,thế là mọi người hạ quyết tâm thà chết cũng không chịu làm ma đói,dùng dũa lính dù xọc thịt bò trong nồi nhắc ra ăn.

Tôi đang ăn đột nhiên nhớ ra một việc,liền nói với Minh Thúc:"Ngày mai,trời vừa sáng là ta phải tiến sâu vào trong tổ ong lớn kia.Liệu sẽ phải đối mặt với những nguy hiểm gì còn chưa biết,tôi đoán cũng chẳng yên bình gì đâu.Bác và A Hương cứ ở lại ngoài thành cho an toàn,đợi chúng tôi xong việc sẽ ra đón hai bố con."

Minh Thúc mồm đang nhét mấy miếng thịt bò,muốn nói lắm nhưng không nói được,vội vàng nuốt chửng luôn nghẹn ứ ở cổ họng,một lúc lâu sau mới nói với tôi:"Chúng ta sớm muộn cũng là người một nhà,sao lại nói khách sáo thế?Anh và A Hương tuy không có bản lĩnh lắm,nhưng vẫn có thể giúp chú phần nào cơ mà."

Lúc trước Minh Thúc nói sẽ gả A Hương cho tôi,nhưng đây là chuyện bàn riêng giữa hai người,tôi chưa hề đồng ý.Bây giờ lão ta lại nói sớm muộn gì cũng là người một nhà gì gì đó,Shirley Dương nghe thấy bèn lập tức hỏi:"Cái gì người một nhà cơ?Bác định làm thông gia với nhà anh Nhất này á?"

Minh Thúc đáp:"Đúng rồi,anh thấy chú Nhất nhân phẩm quá tốt,mà trai khôn dưng vợ,gái lớn gả chồng,anh lại là người lớn,thì phải lo cho chúng thôi.Con gái nuôi anh gả được cho chú ấy thì coi như có thể trồng cây được cả đời rồi,anh chết cũng nhắm mắt,cũng coi như không có gì khuất tất với bộ mẹ ruột của A Hương."

Tôi vội ngắt lời lão:"Hàng ngàn năm trở lại đây,máu của nhân dân lao động Trung Quốc đã chảy thành sông thành bể,có đấu tranh có thất bại,có thất bại rồi lại có đấu tranh,cho đến khi giành được thắng lợi cuối cùng mới thôi,tất cả cũng là vì lật đổ ba ngọn núi lớn đè trên mình nhân dân Trung Quốc.Một nửa quãng đời của tôi đã được thay đổi,đến giờ lại muốn sắp đặt cuộc hôn nhân trọn gói của chế độ phong kiến cho tôi sao?Muốn tôi phải chịu khổ,một cổ hai tròng à?Tôi kiên quyết phản đối,ai mà còn nhắc lại,thì cần thận với tôi đấy!"

Lúc này,Tuyền béo đã kịp ăn no.Cậu chàng vốn chỉ lo thiên hạ không loạn,nghe thấy chúng tôi nói qua nói lại như vậy,lập tức chồm vào cho thêm phần rôm rả,bảo Minh Thúc:"Ông bác Minh của tôi ơi,bác mắc kệ thằng Nhất này đi,bác có nhỡ ý gả vợ cho hắn,có khác nào miếng bánh từ trên trời rơi tọt vào mồm hắn đâu,thế mà hắn còn ỉ ỏi chê nhân bánh không được mới chứ.Chẳng bằng bác nhượng lại A Hương cho tôi,bố mẹ tôi mất sớm,tôi ở rể cho nhà bác OK không?Sau này tôi sẽ hiếu kính với bác như với bố đẻ,đợi sau khi bác lên nóc tử ngôi rồi,tôi đảm bảo sẽ khóc kêu bác dọc đường từ Thiên An Môn tới Bát Bảo Sơn.Tôi thề có Mao chủ tịch,tôi sẽ gọi mãi không ngưng ngừng,muốn bị thương thế nào thì...mẹ kiếp bị thương như thế!"

Nghe Tuyền béo giỡn với Minh Thúc tôi suýt nữa phì cả đồng thịt trong mồm ra.Nhưng đúng lúc đó trong hang chọt vọng ra tiếng bò Yak kêu,cắt đứt tiếng cười của mọi người.Tiếng bò Yak trên đất Tạng vốn dĩ

chẳng có gì là lạ, có điều vang lên trong tòa thành cổ im ắng này, lại ngay lúc chúng tôi vừa ăn thịt bò xong, gai ốc ai nấy cứ nổi hết cả lên.

Tôi bảo Shirley Dương ở lại trông chừng Minh Thúc và A Hương, rồi vẫy tay gọi Tuyền béo. Hai chúng tôi cầm vũ khí, soi đèn pin mắt sói tiến sâu vào bên trong. Ban nãy mới vào đây tôi đã đảo mắt qua một lượt, thấy kết cấu động này cũng giống với các căn phòng khác, chỉ có điều dường như có nhiều hơn một cánh cửa đá, giờ tới sát cửa đá, mới cảm thấy tình hình không ổn.

Trên cửa đá nhẵn thín, có một vết bàn tay người bằng máu, như thể có người tay dính đầy máu, lúc đi ra vội vàng kéo cửa vậy. Tôi sờ vào đó, thấy vết máu dường như vẫn còn rất mới.

Tôi gật đầu về phía Tuyền béo, Tuyền béo lui lại hai bước, tôi tiến lên tấn công, dùng vai đẩy cánh cửa ra, giờ súng chìa vào bên trong, nhưng không hề phát hiện có tung tích một ai cả. Chỉ thấy khắp vách tường nhoe nhoét máu tươi, chiếc bàn đá và cột gỗ ở giữa cũng có màu đỏ tươi, bên trên chất cả đồng thịt bò Yak tươi rói, và mấy tấm da bò bê bết máu còn phả hơi nóng, giống như da mới lột. Chỗ này chắc là lò mổ súc vật trong thành.

Tôi và Tuyền béo vừa ăn thịt bò hầm xong, trong cổ đều cảm thấy hơi buồn nôn, bỗng nhiên phát hiện ra trên đầu mình có thứ gì đó, vội ngẩng phắt lên. Một cái đầu bò to gấp hai gấp ba lần đầu con bò Yak bình thường treo ngược trên đó. Cái đầu bò không có da, hai mắt tròn xoe trờn trờn, đầm đìa máu, hai lỗ mũi vẫn còn phả hơi, qua nửa cái lưới thè lè ra ngoài, trông như còn sống, thở ra một tiếng trầm đục về phía chúng tôi.

Tuyền béo dương súng lên định bắn. Trong lúc luống cuống tôi thấy tuy cái đầu bò này hết sức quái dị, nhưng không có vẻ định hại chúng tôi, bèn ngăn Tuyền béo lại đã, quan sát kỹ xem đầu con bò Yak này rốt cuộc là làm sao.

Con bò Yak còn đang sống đã bị lột hết da mặt sau đó mới đem ra chọc mổ, kiểu giết thịt như vậy chúng tôi đã thấy trong các bức bích họa ở miếu Luân Hồi, thành thử cũng chẳng có gì lạ cả. Cách thức này là được kế thừa từ thuở xa xưa, hàm ý phải giải phóng linh hồn con bò trước đã, rồi mới có thể yên tâm ăn thịt của nó.

Trong cái lò mổ này có một giàn gỗ lớn, hai bên trước và sau đều có thể kéo ra thụt vào được, như vậy sẽ kẹp con bò ở giữa, đầu nó có khỏe đến mức nào cũng không cựa quậy nổi, đồ tể cứ việc tùy ý mổ xẻ.

Thân con bò Yak bị kẹp vào giữa giá gỗ be bét máu, lớp da trên mình chưa lột, đuôi vẫn còn động đậy, phía trước khoang ngực của con bò không đầu có một chiếc rìu lớn dùng để chặt đầu đặt trên mặt đất. Còn chiếc đầu bò bị treo lơ lửng bằng sợi dây thừng, con mắt vẫn còn đảo đưa, tựa như con bò vừa bị chém trong nháy mắt. Thời gian ở đây đã đột nhiên ngưng đọng như thế, không trôi, và cho đến tận bây giờ, con bò Yak này vẫn bị đóng cứng lại trong khoảnh khắc trước khi chấm dứt hoàn toàn sự sống.

Sau khi đầu đã lìa khỏi cổ mà vẫn sống thêm mấy giây, thậm chí là mấy phút, là chuyện rất hay gặp ở động vật. Con gà bị chặt đầu vẫn còn chạy được thêm một vòng. Thời xa xưa có những tử tù chịu hình phạt chặt đầu, đầu đã rơi xuống đất, nhưng nếu có người gọi tên, cái đầu của tử tù vẫn phản ứng lại được, ấy là bởi hệ thống thần kinh chưa chết hoàn toàn.

Tuy nhiên tình trạng đó chỉ diễn ra trong nháy mắt, còn từ lúc tôi và Tuyền béo phát hiện ra con bò Yak chưa chết hẳn này tới giờ, nó vẫn ở nguyên trong trên ranh giới sống chết như vậy, lẽ nào cứ thế đã mấy nghìn năm rồi? Không chỉ có cái đầu bò xui xẻo này như vậy, mà tất cả lùm cây ngọn cỏ trong tòa thành Ác La Hải này, cả đèn đuốc thấp sáng, cả các tác phẩm còn dở dang, bò Yak bị mổ xẻ, thịt bò hầm chín, vết bàn tay máu chưa khô trên cửa đá, tất cả đều rơi vào trạng thái bất động trong mấy giây cuối cùng, toàn bộ tòa thành trống rỗng không một bóng người, mọi điều này liệu có liên quan gì đến tai họa hủy diệt Ác La Hải không? Đó là tai họa kiểu gì, mà lại có một sức mạnh khủng khiếp đến như vậy? Truyện "Ma Thối Đèn "

Nghĩ đến những thứ ăn vừa nãy, có khi là một nồi thịt bò đã hầm mấy nghìn năm rồi, chúng tôi không sao tránh khỏi lợm giọng. Mọi hiện tượng trong tòa thành này quả thực rất khó hiểu, thôi thì cứ rút ra bên ngoài cho an toàn đã, đợi đến sáng sớm mai hẵng tiến vào tòa thành chính trông như tổ ong kia. Thế rồi tôi và Tuyền béo gọi mọi người, cùng mang đồ đặc men theo đường cũ quay lại.

Tôi ngẩng đầu lên nhìn bầu không, màn đêm đã buông xuống từ lâu, nhưng ánh sáng trong thành Ác La Hải vẫn giống như lúc tôi vừa phát hiện, vẫn như dưới sắc chiều bằng lăng, tuy đèn đuốc thấp sáng khắp nơi, mà lại có vẻ mơ hồ mờ mịt vô cùng, có lẽ ngay cả ánh sáng của thời khắc tòa cổ thành bị hủy diệt cũng vĩnh viễn ngưng đọng. Nếu không phải A Hương đã xác nhận, tôi chắc chắn sẽ cho rằng đây là tòa thành ma

147. Q.4 - Chương 23: Tuyên X

vừa đi vừa kể sơ lược tình hình trong lò mổ cho Shirley Dương. Cô cho rằng tòa thành này không chỉ đơn giản là mất tích ở ngoài quỹ đạo thời gian, ví như thịt bò hầm chín trong nồi kia, quả thực vừa nhừ vừa ngon, ăn cho bằng hết, nó cũng không xuất hiện lại lần nữa, tất cả mọi thứ trong thành đều bị ngưng đọng ở một khoảnh khắc nào đó, nếu không chịu ảnh hưởng của ngoại lực thì sẽ vĩnh viễn không xảy ra bất kỳ sự biến đổi nào. Ngoài ra còn có một điểm rất dễ bỏ sót, mọi sự vật trong Ác La Hải hoàn toàn không chỉ trong trạng thái bất động, chỉ có thể nói rằng nó vĩnh viễn bảo lưu một hình thái đặc biệt, chứ không phải do thời gian ngưng chảy, cho nên tạm thời phải phủ định giả thiết về sự hỗn loạn của thời gian và không gian ở đây. Để cho tiện gọi tên, tạm thời ta hãy gọi khoảng khắc tựa như vĩnh hằng ở thành Ác La Hải này là "tuyên X", "X" là một ẩn số chưa biết.

Muốn giải bài toán "tuyên X", nhất định phải làm rõ xem vào khoảnh khắc cuối cùng ở thành Ác La Hải đã xảy ra chuyện gì. Muốn vậy có lẽ phải đợi sau khi trời sáng, thì mới có thể tìm thấy được chân tướng sự việc ở sâu bên trong nó. Những việc kỳ quái trong thành khiến đầu tôi quay như chong chóng, nhưng nghe Shirley Dương phân tích, thấy tư duy của cô hết sức mạch lạc, thôi thì ở đời người giỏi hơn người là chuyện thường, có điều ở đời này hình như tôi có tố chất làm lãnh đạo, ấy thế nên cũng chẳng cần đến một cái đầu như của nhân viên tham mưu làm gì.

Chúng tôi từ vòng ngoài tường thành leo trở lên dải nham thạch xanh lục ven hồ, quay đầu lại nhìn thành Ác La Hải trong đêm. Tòa thành im lìm nằm lún dưới đất, đèn vẫn thấp lấp lánh, ánh sáng vẫn chập choạng như buổi hoàng hôn, xem ra đến sáng sớm mai, thì chắc vẫn vậy mà thôi.

Chạy đi chạy lại một hồi, Minh Thúc và A Hương đều đã mệt rã rời. Trong rừng lại có giao long ra vào, chúng tôi không dám xuống dưới đó, đành phải tìm lấy một chỗ kín gió trên dải nham thạch nghỉ ngơi, chuẩn bị để sớm mai sẽ tiến vào thành tìm hiểu chân tướng sự việc.

Đêm đó, mọi người thay phiên nhau trực. Ngày hôm sau, trời vừa sáng, tôi phát hiện Shirley Dương đã dậy từ lâu, đang chăm chú lật giở tấm bản đồ Kinh Thánh chúng tôi phát hiện được ở miếu Luân Hồi. Tầng mây trên đỉnh đầu, rất dày, ánh nắng len qua kẽ mây rơi xuống không đủ sáng, cả vùng rừng vây bọc giữa những dãy núi cheo leo hiểm trở vẫn hết sức tối tăm, thành Ác La Hải nằm dưới chân dải nham thạch tựa như tách biệt hẳn với thế giới, vẫn y nguyên như vậy, ánh đèn lấp lánh, im ắng đến kỳ lạ, toàn bộ đọng lại trên "tuyên X".

Shirley Dương bảo rằng cô có dự cảm, nếu như hôm nay không tìm ra bí mật của "tuyên X", e rằng mọi người sẽ vĩnh viễn không rời khỏi sơn cốc đằng sau Cánh cửa tai họa này, nơi đây đã là chốn cùng đường tuyệt lộ rồi.

Tấm bản đồ trong tay Shirley Dương rách toét rách tả, cha sứ Bồ Đào Nha trộm biết được điều cơ mật của Luân Hồi tông định bụng đi khai quật kho báu, kế hoạch còn chưa thực hiện được thì đã bị giết chết trong xung đột tôn giáo rồi. Chúng tôi mãi cũng không sao phân biệt nổi được địa hình vẽ trong bản đồ rốt cuộc là "vùng đất chim đại bàng" hay là "Phượng Hoàng thần cung". Tôi bèn hỏi Shirley Dương, có phát hiện gì mới không? Truyện "Ma Thối Đèn "

Shirley Dương đáp: "Đem so với địa hình quanh đây, có thể đoán rằng bản đồ trong Kinh Thánh chính là bản đồ Thần cung Phượng Hoàng - thành Ác La Hải, có điều cố gắng hết sức cũng chỉ phục nguyên được chưa tới ba mươi phần trăm, chấp vá chỗ này một miếng, chỗ kia một miếng, chẳng liên mạch nhau... Tuy nhiên nếu thời gian cho phép, tôi có thể căn cứ theo tình hình nơi đây, bổ sung thêm những phần thiếu khuyết, hoàn chỉnh lại nó."

Nếu như có tấm bản đồ thành cổ, dù chỉ là một góc để tham chiếu, thì cũng đã là một sự giúp ích quá lớn đối với chúng tôi rồi. Tôi liền lấy lại tinh thần, rồi gọi Tuyền béo, Minh Thúc, A Hương từng người dậy, chia số thức ăn còn lại không lấy gì làm nhiều nhận cho mọi người, coi như bữa sáng. Ăn xong bữa này, sẽ không còn chút lương thực dự trữ nào nữa, nếu như không xuống hồ bắt cá, thì chỉ còn cách vào thành ăn thịt bò mà thôi.

Khi tiến vào thành lần hai, Minh Thúc bàn với tôi, hay là không vào thành nữa, chỉ bằng trèo đèo lội suối tìm lối thoát thân còn hơn, tòa thành cổ quái như vậy, hà tất phải mạo hiểm tấm thân vàng ngọc. Tôi giả vờ không nghe, bụng nghĩ tôi, Tuyền béo và Shirley Dương vì muốn tìm cho ra căn nguyên của mật Phượng hoàng nên mới cố gắng vất vả như thế, khó khăn lắm mới tìm được tới đây, sao dễ dàng bỏ qua được, có chết chết ở sa trường, không thêm chết trên đường tháo thân. Tôi liền lập tức rảo bước, tranh lên trước tiến vào thành. Truyen "Ma Thối Đèn "

Ngoài những thứ bị chúng tôi đụng chạm vào, những thứ khác ở đây không hề suy suyễn, ngay cả làn sương mỏng mờ trong thành cũng không có gì thay đổi gì, Tuyền béo liền lao ngay vào lò mổ, cắt mấy miếng thịt bò "tươi mới" thật lớn để dự trữ. Đêm qua vốn định đợi đến lúc trời sáng, nhìn cho rõ kết cấu của tổ ong sừng sững kia đã rồi mới vào trong tìm hiểu cho căn kẽ, nhưng trong thành trời vẫn chạng vạng như vậy, ngược đầu nhìn lên, đèn đuốc trong tòa thành chủ giống như hàng trăm ngàn con đom đóm lặng lẽ bám lên tổ ong. Tổ ong chỉ lộ ra nửa trên, còn phần lớn phía dưới thì bị vùi sâu trong đất. Theo cách nhìn nhận về giá trị của người Ma quốc thì cơ quan quyền lực trọng yếu đều phải xây ở dưới đất, cho nên chúng tôi đi quanh chân thành, tìm một động huyệt lớn nhất theo đó tiến vào tổ ong. Bên trong động huyệt chằng chịt, kết cấu phức tạp, giống hệt như tổ ong, mọi người không khỏi nghi ngờ không rõ cư dân sống trong đây là người hay sâu bọ.

Nhớ hồi khoảng cuối những năm sáu mươi đầu bảy mươi, nhân dân cả nước tiến hành đào hố sâu, tích trữ lương thực số lượng lớn, loại kiến trúc phòng bị ấy tôi cũng

đã đào rồi, song so với đào thành Ác La Hải này, thật chẳng khác nào múa rìu qua mắt thợ. Có rất nhiều động huyệt hình thành một cách tự nhiên, còn nếu chỉ dựa vào sức

người và máy móc, thật khó tưởng tượng ra nổi người xưa có thể tạo ra loại công trình này.

Chúng tôi tìm tới một con đường lớn thông thẳng xuống đất, thông đạo này và hang hốc ở hai bên đều có đèn đuốc chiếu sáng. Cứ đi về phía trước một quãng, Shirley Dương lại lấy bút ghi lại địa hình lên giấy, tốc độ vẽ phác của cô nàng cực nhanh, cứ vừa đi vừa vẽ, không hề tốn chút thời gian nào, vẽ ra một bản đồ tuyến đường giản đơn mà có tác dụng thiết thực. Tôi chốc chốc lại dùng đèn pin mắt sói soi vào các nhà hang ở hai bên, phần lớn đều không có đèn và trống trơn, trong một số hang, ở những chỗ ẩm thấp còn nhưng nhúc nhích to hơn con chuột túm tụm lại với nhau, lấy bóng sáng đập chúng cũng không chết, càng đi sâu xuống phía dưới, số lượng nhà hang càng giảm, nhưng diện tích càng rộng thêm.

Dưới cùng tòa thành tổ ong là hai cánh cửa đá lớn khép hờ, hai bên tả hữu của thông đạo là hai cửa hang, trên cửa hang lần lượt găm hai khối bảo thạch một xanh một trắng, dùng đèn pin soi vào bên trong, thì thấy hang bên trái rộng chừng mấy mươi mét vuông, vòm rất cao, trong sâu có một bức tượng đầu quỷ mặt mũi xấu xí gớm ghiếc, dưới cổ khắc một hàng bọ thối tinh, bốn góc hang thấp đèn mờ mờ, ánh sáng yếu ớt, ở giữa đặt tể phẩm là một con bò đen, một con ngựa trắng luộc, mọi thứ trong hang bên kia đại loại cũng như thế.

Shirley Dương gỡ tấm bản đồ cổ ra, một mảnh có vẽ hai địa điểm là "băng cung" và "hỏa cung", hoàn toàn khớp với nơi này, nhưng chỗ đáng lẽ ra phải đánh dấu là bên trong cánh cửa đá lớn ở tận cùng thông đạo lại đã bị tổn hoại, chỉ nhìn được vài hình vẽ tựa tựa xương động vật ở viền chỗ rách trên bản đồ. Còn nhớ trong Hắc hổ huyền đàn của Luân Hồi tông, tầng dưới cùng khối đá thủy tinh cũng có hình vẽ tương tự vậy, liệu những xương cốt này có liên quan gì đến sự mất tích của cư dân thành Ác La Hải không? Tôi đẩy cánh cửa đá ở tận cùng thông đạo ra một cách đầy hồ nghi. Vừa bước vào liền lập tức cảm thấy lạnh buốt đến tận tim phổi, nghĩ bụng trong này tà khí nặng quá, vừa ẩm vừa lạnh, hoàn toàn khác với mấy tầng trên. Trước mắt tôi là một gian thần điện dát vàng nạm ngọc, tuy có nhiều đèn đuốc, nhưng lại hết sức tối tăm, điện đường sâu hun hút, thành thử không nhìn rõ được bên trong như thế nào.

Lúc này Shirley Dương và Tuyền béo cũng tiến vào theo. Tôi đang định tiếp tục tiến lên, thì phát hiện ra Minh Thúc và A Hương đứng ở bên ngoài không chịu vào. Tôi liền gọi bọn họ: "Vào đi thôi! Còn đứng đây chờ cái gì?"

A Hương nấp sau lưng Minh Thúc khẽ thì thầm gì đó vào tai lão, nghe xong, vẻ mặt lão hoảng loạn vô cùng. Tôi thấy lạ, bèn quay lại hỏi xem họ định giữ trò gì. Minh Thúc đột nhiên rút súng lục ra chìa vào tôi: "Đứng yên, cầm quay lại, quay lại tôi bắn đấy! Có ... có thứ gì bám trên lưng chú".

Tôi dùng chân, đứng cách bố con Minh Thúc độ bảy tám bước chân, đối diện với nòng súng của Minh Thúc. Tôi hiểu rồi, chắc chắn A Hương nói là tôi bị thứ gì đó ám vào người, tôi với em này không thù không oán, em không thể nào ám hại tôi được, Lẽ nào vì tôi không đồng ý lấy em? Tuy nhiên A Hương dường như rất tốt bụng, chắc không đến nỗi ám hại tôi như thế, nhưng mà cũng mấy ai đoán đúng suy nghĩ của đàn bà đâu. Đầu óc tôi bắt đầu rối loạn, nhưng rồi đột nhiên nghĩ, chẳng lẽ trên người tôi quả thực có thứ gì đó? Sao tôi không cảm nhận thấy nhỉ?

Tôi lập tức tụng ra một đoạn trong Mao tuyển: "Tác phong luôn gắn lý luận với thực tiễn, là tác phong có mối quan hệ chặt chẽ với quần chúng nhân dân, và là tác phong tự phê bình." Chẳng làm sao cả, mình vẫn là mình, yên tâm đi.

Minh Thúc lại nói với tôi: "Chú Nhất ạ! Giao tình giữa chú và anh không bạc, anh thấy chú tiền đồ rộng mở, cho nên mới có ý hứa gả A Hương cho chú. Nhưng mà bây giờ thì chú quả thực có vấn đề đấy. A Hương không nhìn nhầm đâu."

Thành Ác La Hải này vượt xa so với điều thường thức và những gì con người ta có thể tưởng tượng ra được, việc gì cũng có thể xảy ra, vả lại tôi biết, sau khi vợ, thằng vệ sĩ cho đến thằng lái xe của Minh Thúc chết, lão thành ra con chim sợ cành cong, vì sự an toàn của bản thân mình, chắc chắn lão dám nổ súng.

Có điều khi lão giơ súng lên, Tuyền béo và Shirley Dương đứng sau tôi cũng giơ hai khẩu súng trường thể thao lên nhằm thẳng vào đầu lão. Tôi huơ tay về phía sau, bảo họ bình tĩnh, nếu một bên không nhắm nhin được mà nổ súng trước, bất kể là ai đổ máu ở đây, thì đều là việc huynh đệ tương tàn đáng sợ nhất.

Minh Thúc vừa nãy quả thực đã quá mức căng thẳng, lúc này cái đầu được mệnh danh là "Tiểu Gia Cát" của lão dần hồi phục, đương nhiên đã thấy rõ thế cục, chỉ cần lão chỉ hơi có động tác gì lệch lạc, Tuyền béo và Shirley Dương chắc chắn sẽ không chần chừ gì mà tặng cho đầu lão hai cái lỗ đạn. Lão muốn rút súng về, nhưng lại cảm thấy hơi cần cá, định nói lảng đi, lấp ba lấp báp nói chẳng ra hơi, mãi lâu sau mới giải thích rút súng ra là định bắn cái thứ trên lưng tôi. Chứ trên đời này làm gì có chuyện bố vợ bắn con rể.

Nòng súng của Tuyền béo và Shirley Dương đã khiến tuyến phòng ngự tâm lý của lão tan rã, có cho ăn gan hùm, gan báo, cũng không dám nổ súng. Thế rồi tôi trực tiếp hỏi A Hương rốt cuộc có chuyện gì, rốt cuộc nhìn thấy trên lưng tôi có thứ gì?

A Hương nói: "Anh Nhất ơi, em sợ lắm, vừa nãy quả thực em nhìn thấy trên lưng anh có thứ gì đó màu đen, nhưng không rõ là thứ gì, hình như là một vòng xoáy màu đen".

"Vòng xoáy màu đen?" Lẽ nào lời nguyên trên lưng tôi đã bắt đầu chuyển biến? Nhưng vì sao A Hương lại không thấy thứ ấy trên lưng của Shirley Dương và Tuyền béo? Tôi vội chỉ tay vào sau cổ mình hỏi A Hương: "Ở đây á?"

A Hương lắc đầu: "Không phải, ở trong ba lô của anh cơ... giờ vẫn còn anh ạ!"

Tôi vội dỡ ba lô sau lưng xuống, phát hiện hai lớp khóa đã mở ra, hình như trong thông đạo, Tuyền béo có móc thám âm trảo trong ba lô của tôi ra, định dò xem phía sau cửa đá có cơ quan cạm bẫy gì không, quên chưa kéo khóa lại. Mắt của A Hương chỉ có thể nhìn thấy những chỗ không bị che khuất, dù là không nhìn thẳng hay không có ánh sáng. Nhưng mà trong ba lô của tôi thì có thể có gì được kia chứ?

Tôi đổ toàn bộ đồ đạc ra A Hương chỉ vào một vật rồi nói: "Chính nó..."

Lúc này Shirley Dương cũng bước tới nhìn: "Mật Phượng hoàng?" Viên ngọc này vốn dĩ gắn liền với đầu lâu của Hiến Vương thành một khối, sau đó được chúng tôi đem về Bắc Kinh, đã qua bàn tay bóc tách khéo léo của người thợ mà vẫn khó phục nguyên được hình dạng cũ. Lúc này nhìn lại thì phát hiện lớp ngọc thạch

phủ bên ngoài đang dần dần tan rã, lộ ra viên ngọc bên trong, bản thân nó vốn đã có một năng lượng thu hút khí hỗn độn, thứ A Hương nhìn thấy có lẽ là vật này.

Xem ra mặt Phượng Hoàng chắc chắn có chịu ảnh hưởng nào đó trong tòa thành cổ thần bí này, e là liên quan tới "tuyến X" khiến thời gian ngưng lạ kia. Có viên ngọc này trong tay, có lẽ chúng tôi sẽ có chìa khóa mở ra cánh cửa đã khép lại vô số những điều bí mật cổ xưa.

Tuyền béo thấy chúng tôi không có điều gì bất trắc, liền thừa cơ chạy tới giải trừ vũ khí của Minh Thúc, tiện tay tước luôn chiếc đồng hồ vàng Thụy Sĩ và viên ngọc nhuận phế của lão. Minh Thúc lần này coi như nằm trong tay Tuyền béo, không dám ho he nữa lời.

Tôi và Shirley Dương quan sát mặt Phượng hoàng một lượt. Rồi tôi gói viên ngọc lại cẩn thận, giải thích qua với Minh Thúc và A Hương, đại loại đây là một vụ hiểu lầm, trong thành Ác La Hải này đến một bóng ma còn chẳng có, chớ lo lắng làm gì, nếu vẫn không yên tâm, định chia đội, thì xin cứ tự nhiên, ai cũng có chân cả, không ai ngăn cản ai hết.

Sau đó chúng tôi cùng tiến vào đại điện phía sau cửa đá, trên mỗi cây trụ đá đều có đèn, mấy trăm tấm da người bị căng ra dán kín tường. Trước đây, những bức họa chúng tôi từng thấy đều vẽ trên tường, hoặc trên đá gạch, còn ở nơi đây, những sự kiện quan trọng trong thành đều được dùng bốn màu đỏ, trắng, đen, xanh xám trên da người. Đây cũng chính là những hình vẽ có nội dung duy nhất chúng tôi thấy trong thành Ác La Hải.

Trong điện còn có một số đồ tế cỡ lớn, sâu cuối điện là một số tượng nữ khỏa thân. Shirley Dương chỉ nhìn qua một lượt rồi nói: "Thông tin ghi chép trên những tấm da người này hết sức quan trọng. Tuy không thể hiểu hết những ký hiệu này, nhưng nếu kết hợp những sự kiện trọng đại của Ma quốc ghi chép trong điện với phần nội dung liên quan tới cuộc chiến với Ma quốc trong trường thi Thế giới Chê địch Bảo châu Hùng sư Đại vương, chúng ta có thể hiểu được giai đoạn lịch sử cổ xưa ít người biết đến kia, đồng thời cũng có thể giải được phần lớn bài toán khó chúng ta đang vướng mắc."

Lượng thông tin chúng tôi nắm được tuy không ít, nhưng cho đến giờ bắt quá cũng chỉ vài mảnh vụn vật khó lắp ghép, chỉ Shirley Dương mới có thể tính toán vận dụng, về phương diện này thì tôi cũng chẳng giúp đỡ gì được nhiều, chỉ có thể giúp cô nàng đưa ra vài chủ ý.

Thế rồi tôi bảo Minh Thúc và A Hương nghỉ ngơi, Tuyền béo phụ trách nướng thịt bò cho mọi người ăn đỡ đói, tôi và Shirley Dương ra phân tích những bức tranh trên da người kia, lần gỡ từng mỗi một.

Ác La Hải là tòa thành chính của Ma quốc, có thể chế chính quyền hoàn toàn khác với các quốc gia khác. Vào thời kỳ thịnh trị nhất, phạm vi thống trị của Ma quốc bao trùm khắp quanh vùng núi Côn Luân, không đời nào có vua, mà trực tiếp do chủ thần "di cốt của thần Rắn" mà quốc gia này thờ cúng thống lĩnh, tất cả các quyết sách trọng đại, đều do thầy cúng trong nước tiến hành tế lễ xương của thần Rắn, sau đó xem bói mà định ra. Thời kỳ xa xưa ấy, xem bói là hoạt động hết sức nghiêm túc và trọng đại, không thể dễ dàng cử hành, phải cách mấy năm, thậm chí mười mấy năm mới có một lần.

Ma quốc không có vua, đây là nguyên nhân khiến trong thành không có hoàng cung mà chỉ có thần điện. Cái gọi là thành viên hoàng thất, đều là một số thầy mo nắm quyền phát ngôn, nhưng địa vị của những người này ở trong nước cũng phải xếp sau vị trí thứ năm.

Người Ma quốc cho rằng, xương của thần Rắn có vị trí tối cao; đứng ngay sau Tà thần này là động huyết mai táng xương cốt của nó; thứ nữa, là con "Tịnh kiến A Hàm" (Rắn mắt lớn) có cục thịt màu đen trên đầu.

Hình ảnh xuất hiện nhiều nhất trong tranh chính là Quỷ mẫu được thường xuyên nhắc tới trong truyền thuyết Ma quốc. Tôn giáo của Ma quốc cho rằng, mỗi đời Quỷ mẫu đều là chuyển kiếp tái sinh, và không bao giờ để lộ mặt mũi, mãi mãi phải che kín, là bởi đôi mắt của các mẹ là "Ma nhân" có thể đương đầu với "Phật nhân". Phật nhân vô biên, Ma nhân vô giới, có điều không hẳn đời Quỷ mẫu nào cũng có thể có được con mắt yêu mị này. Truyện "Ma Thối Đèn "

Đứng dưới Quỷ mẫu mới là mấy thầy chủ tế nắm được một vài tà thuật, đại khái là hình thái nguyên thủy của trùng thuật. Đương nhiên trùng thuật thời ấy, còn xa mới tạp như ở thời kỳ Hiến Vương, không thể hại người cũng như trở nên vô hình, chủ yếu là dùng trong những cuộc cúng tế trọng đại.

Phong tục chôn cất của người Ma quốc cũng rất đặc biệt, chỉ có thầy chủ tế trở lên mới có tư cách được chôn vào lầu ma chín tầng. Phần mộ cổ Ma quốc tôi thấy trong di tích chùa Đại Phụng hoàng ở núi Côn Luân chắc là một huyết mộ mai táng Quỷ mẫu đầu tiên được coi là con gái của Tà thần "Niệm hung hắc nhan" đã được táng trong tháp ma ở sông băng Long đỉnh. Tên gọi này được nhắc đến nhiều lần trong truyền thuyết về Cách Tát Nhĩ Vương.

Trong một số trường cảnh miêu tả chiến tranh, thậm chí còn có thể thấy sự tham gia của những bầy dã thú như sói, trong đó con sói trắng, có lẽ chính là Thủy tinh tự tại sơn, tuy nhiên địa vị của vua sói trắng và bộ ma tá phủ rất thấp, chỉ tương đương với yêu nô mà thôi. Những truyền thuyết cổ xưa được lưu truyền từ thời kỳ đó về cơ bản đều khoa trương và thần thánh hóa các đặc điểm của bộ lạc, muông thú, phong cho chúng thành thần linh của núi sông ao hồ, không khác gì truyền thuyết trước thời Hạ, Thương ở Trung Quốc.

Trong truyền thuyết về Cách Tát Nhĩ Vương có đoạn kể rằng, do "yêu ma phương Bắc" (Ma quốc) xâm lược, ba nước Lĩnh địa, Nhung địa và Gia địa từng nhiều lần đối mặt với nguy cơ diệt chủng, cuối cùng trên cao nguyên xuất hiện một vị Chế địch Bảo châu Đại vương, lại có thêm Liên Hoa Sinh Đại sư hiệp trợ, thống lĩnh liên quân ba nước, giẫm gót tiến vào miền tuyết trắng phương Bắc để giết yêu diệt ma, san bằng luôn Ma quốc. Ma quốc đột nhiên suy yếu, rất có khả năng là do thành Ác La Hải đã xảy ra một tai họa hủy diệt. Song trên những tấm da người lại không hề thấy ghi chép về sự việc này.

Tôi và Shirley Dương đang xem xét, thì Tuyền béo vẫy tay gọi: "Có manh mối rồi thì lo gì không tìm ra, ăn cơm xong hãy nói tiếp đi."

Tôi cũng cảm thấy cơn đói bụng đang quặn lên, bèn tạm gác mấy việc này, chạy ra ăn cơm đã. Ngoảnh nhìn thì vẫn thấy Shirley Dương đang bàn thần ngắm mấy tấm da người cuối cùng, phải gọi mấy lần cô nàng mới quay ra.

Nhưng Shirley Dương không tới lấy thịt bò Tuyền béo nướng, mà đi thẳng ra chỗ A Hương, điệu bộ hồ hững, vừa như vô tình vừa lại cố ý, lấy tay gạt tóc A Hương ra, nhìn vào sau gáy. Sắc mặt của cô nàng thoáng đổi, rồi lại đến kiểm tra sau gáy Minh Thúc. Lão ta không biết cô nàng định làm gì, nhưng cũng đành để yên cho Shirley Dương xem.

Tôi vừa thấy vẻ mặt Shirley Dương và đôi môi bặm chặt, liền biết rằng có việc chẳng lành. Trước khi Shirley Dương phán đoán và đưa ra kết luận về một chuyện hệ trọng, cô nàng đều có cử chỉ quen thuộc này. Quả nhiên Shirley Dương nói với tôi: "Tôi nghĩ chúng ta bị đôi mắt của A Hương đánh lừa rồi, tòa thành này quả thực là chân thực, nhưng đây không phải thành Ác La Hải, mà là Quỷ động không đáy..."

148. Q.4 - Chương 24: Thành Ác La Hải Đích Thực

Shirley Dương nhận định một cách chắc chắn rằng tòa thành cổ như tổ ong lớn mà chúng tôi đang ở bên trong, không phải là thành Ác La Hải đích thực, mà là Quỷ động không đáy, đồng thời bảo tôi và Tuyền béo qua xem gáy bố con Minh Thúc.

Tôi nghĩ bụng thành cổ và quỷ động phải khác nhau một trời một vực chứ nhỉ? MÀ thành Ác La Hải nơi thời gian ngưng nghỉ và quỷ động sâu không đáy thì đầy rẫy lời nguyên, đều là những nơi tồn tại ngoài tầm hiểu biết thông thường, cho nên cũng chẳng có gì quá kỳ lạ.

Tôi qua vén cổ áo sau gáy Minh Thúc lên, quả nhiên thấy gáy lão ta có một vết hình tròn màu đỏ nhàn nhạt giống như một nốt phát ban tấy lên từ bên trong, vẫn còn rất mờ nhạt, nếu không cố ý nhìn, tuyệt đối rất khó phát hiện. Tôi lại kiểm tra cổ A Hương, tình hình cũng giống y như ở cổ Minh Thúc.

Đây chính là dấu ấn nguyên rửa của Quỷ động không đáy, tuy mới chỉ là bắt đầu, còn chưa quá rõ, nhưng nội trong một hai tháng, nó sẽ hiện rõ dần lên, và hình thành một dấu ấn trông vừa giống vòng xoáy, vừa giống nhãn cầu. Người gánh chịu lời nguyên rửa độc ác này, cũng sẽ giống như chúng tôi, tầm bốn mươi tuổi, hồng cầu trong máu sẽ dần dần giảm đi, máu trong huyết quản dần biến thành một thứ nước đặc màu vàng, giầy vò con người ta đau đớn như ma đói dưới địa ngục.

Nhưng hai bố con Minh Thúc hơn một tháng trở lại đây lúc nào cũng ở bên chúng tôi, không thể nào tự mình tới sa mạc đen Taklamakan ở Tân Cương được, lẽ nào vì cha con họ nhìn thấy tòa thành tổ ong này, nên mới ứng vào lời nguyện khùng khiếp ấy?

Minh Thúc đầu óc mụ mị hết cả, không biết chúng tôi đang nói gì, nhưng nghe thấy những từ kiểu như "nguyên rủa", "quỷ động", cũng lập tức có dự cảm chẳng lành, bèn rút rảo hỏi tôi. Tôi nhất thời không có thời giờ để ý đến lão ta, bèn bảo Tuyền béo kể qua loa cho lão nghe một lượt, đồng thời bảo lão chuẩn bị sẵn tâm lý. Chấy nhà hàng xóm vỗ tay reo mừng, Tuyền béo cười khẩy rất đều giả, ôm vai Minh Thúc bảo: "Lần này thì ta coi như cá nằm trên thớt với nhau cả rồi, hehe, bọn tôi không thoát được, thì hai vị cũng đừng hòng chạy nổi, muốn tách đoàn cũng đừng hòng. Mà cái bài "Tôi lược trướng cho bà con" nó hát thể nào ấy nhỉ? À đúng rồi, cái này gọi là không phải người một nhà, mà hơn cả người một nhà đấy ạ, bác đoán thế nào, thì nó là như thế như thế..."

Trong lúc Tuyền béo thêm mắm dặm muối kể lại câu chuyện về Quỷ động không đáy cho Minh Thúc nghe, tôi kéo Shirley Dương ra một bên, hỏi cô nàng xem rốt cuộc vì sao lại phát hiện ra sự việc này, vì sao lại nói mọi người bị đôi mắt A Hương gạt.

Shirley Dương dẫn tôi tới trước mấy bức bích họa trên tấm da người cuối cùng, trở tay cho tôi xem nghi thức hiến tế xương của thần Rắn. Hóa ra nơi chôn cất xương thần Rắn. Hóa ra nơi chôn cất xương thần Rắn, chính là Quỷ động mà chúng tôi nhìn thấy ở dưới chân núi thần Traklama ở sa mạc đen.

Những tấm bích họa da người này không thực sự chỉ rõ xương thần Rắn ở Tây vực, nhưng kết hợp với trường thi Thế giới Chế địch Bảo châu Đại vương thì không khó gì có thể đưa ra phán đoán như vậy. Ở miền Bắc xa xôi của dãy núi Côn Luân, có hang động trên là Sengkenanun cất giấu một kho báu có năm chiếc hộp, lần lượt dùng để đặt hài cốt của thần Rắn. Thần Rắn có hai thần tích, một là sau khi xác thịt đã tan rữa chỉ còn lại bộ xương, đại não vẫn giữ nguyên sức mạnh "ảo hóa vô biên"; thứ hai là con mắt lớn mọc trên đầu có thể khiến linh hồn nó trường sinh bất tử, nằm ở tận cùng trời đất và thời gian. Nó giống như Phượng hoàng, có thể tái sinh ngay trong thân cốt của mình. Con mắt lớn của thần Rắn có thể mở ra một thông đạo đi tới cõi "ảo hóa vô biên", cũng chính là con mắt thứ sáu "Vô giới ma nhãn" mà kinh Phật miêu tả.

Nếu giải thích theo khoa học, e rằng cõi "ảo hóa vô biên" này chính là không gian số ảo mà các chuyên gia của Trung tâm Nghiên cứu hiện tượng và Chứng bệnh Đặc biệt Kansas Hoa Kỳ vẫn nghiên cứu lâu nay. Trong truyền thuyết thần thoại, mật Phượng hoàng là mắt của thần Rắn, nhưng chưa có ai tận mắt chứng kiến không gian số ảo thực sự có xá cốt hay không, điều này chẳng có cách nào xác định được, có lẽ xá cốt chỉ là một vật mang tính tượng trưng nào đó.

Trong bức bích họa da người miêu tả nghi thức cuối cùng, tổ tiên của người Ma quốc lấy con mắt của thần Rắn, đồng thời nắm được bí mật của nó, sau đó di chuyển tới tận Kelamer ở núi Côn Luân, lập nên một hệ thống thần quyền tôn giáo rộng lớn. Mỗi khi trong nước có Quỷ Mẩu có đôi mắt quỷ, liền mở thông đạo trong mắt ra, tiến hành nghi thức tế lễ phức tạp, đem các nô lệ bị bắt trong chiến tranh ra cúng tế xà cốt. Phàm những nô lệ dùng mắt thịt nhìn thấy "ảo hóa vô biên" đều sẽ bị đóng dấu ấn nhãn cầu, sau đó đem nuôi ở trong chuồng như súc vật, cho đến khi máu của họ đã bị "ảo hóa vô biên" hút sạch, bấy giờ các tín đồ sẽ ăn hết thịt của họ. Chỉ những kẻ có đức tin bảo thủ như vậy mới được coi là những thiện nam tín nữ trong sạch, kiên trì tu đạo, sẽ được hạnh phúc, hoan lạc và quyền lực trong kiếp này, ở kiếp sau cũng được sở hữu phép thần thông xuất chúng, điều này hoàn toàn khớp với nội dung trong giáo nghĩa của Luân Hồi tông sau này.

Ở một số nước lân cận Ma quốc, vô số người dân bị trở thành vật cúng tế xà cốt, nhưng các thầy chủ tế của Ma quốc đều giỏi sai khiến dã thú và côn trùng, các nước xung quanh khó bề đối địch. Cho mãi đến khi Cách Tát Nhĩ Vương bắt tay với Liên Hoa Sinh Đại sư, phái dũng sĩ trà trộn vào Ma Vực, dùng kế đoạt viên bảo châu mật Phượng Hoàng kia, thêm nữa là sau đó không lâu, thành Ác La Hải của Ma quốc đột nhiên bị hủy diệt một cách thần bí, lực lượng đối bên lập tức đảo ngược, liên quân (trong trường thi gọi là "hùng sư") quét sạch sào huyệt của yêu ma. Sự tích của Chế địch Bảo châu Đại vương vẫn được những người hát sử thi trên cao nguyên miền tuyết phủ xương ca cho đến tận ngày nay.

Mật Phượng hoàng rất có thể được truyền vào Trung Nguyên trong thời đại sống gió kia, nếu Chu Văn Vương bói rằng nếu Chu Văn Vương bói rằng vật này là vật sinh trường sinh bất tử, thì cũng có thể nói

rằng ấy là có đạo lý vậy. Truyện "Ma Thối Đèn "

Cho đến giờ, lai lịch mật Phượng hoàng về cơ bản đã làm rõ, nhưng thành Ác La Hải mà chúng tôi đang đứng ở đây là thế nào? Người ở đây đi đâu cả rồi? Vì sao thời gian trong thành ngưng đọng lại ở một khoảnh khắc?

Shirley Dương nói: "Cư dân trong thành đi đâu, điều này thì có lẽ chỉ có họ mới biết thôi. Anh Nhất, tôi nhớ lúc ở trong tháp ma chín tầng anh từng nhắc, Bằng Xuyên thủy tinh thì kia dường như thiếu thứ gì đó, Luân Hồi tông chẳng quản gian khó để đào tháp ma và Cánh cửa tai họa, những việc ấy là vì cái gì? Lúc đó tình thế rối loạn, chúng ta không kịp nghĩ cho kỹ, giờ nhớ lại, cổ Bằng Xuyên thủy tinh thì kia hình như không có mắt và óc thì phải.

Tôi chỉ nhớ mang máng, da thịt của xác thủy tinh trong suốt chỉ có lục phủ ngũ tạng màu đỏ hiện bên trong, giống như khối mã não đỏ tươi. Hóa ra Luân Hồi tông đã moi não và con mắt yêu ma của cái xác, đặt vào phía sau Cánh cửa tai họa? Luân Hồi tông không tìm ra nơi mai táng xà cốt, nhưng lại có thể tạo ra một thông đạo, hoặc giả có thể nói là "hình ảnh trong gương" được chăng?

Shirley Dương nói, phải xem đến tận phần nghi thức cuối cùng trong bức bích họa da người, cô mới hiểu tường tận được. Luân Hồi tông muốn kế tục nghi lễ cúng tế của tổ tiên, liền mở tòa thành cổ vốn đã biến mất trên thế gian này ra. Tòa thành này là ký ức lúc sinh thời của Quỷ mẫu, lấy một ví dụ, trong lò mổ có con bò Yak vừa bị chặt đầu, thịt bò đang hầm chín, vết tay dẫm máu còn chưa khô trên cửa, có lẽ không phải xảy ra trong cùng một thời đoạn, mà đều là những mảnh vụn chấp vá có ấn tượng sâu sắc in lại trong mắt của Quỷ mẫu, và họ ta đã sử dụng đôi mắt ma mị tạo ra một tòa thành ký ức thông qua "không gian số ảo".

Ngay cả Thiết bồng Lạt ma cũng phải thừa nhận A Hương có đôi mắt nhạy như thú hoang, làm chúng tôi nảy sinh cảm giác dè dặt và tin cậy mù quáng đối với cô em này, nhưng A Hương căn bản không thể nào biết tòa thành cổ này lại được xây trong "không gian số ảo" thông qua ký ức. Tuy mất quý lợi dụng năng lượng của Quỷ động, sáng tạo ra tòa thành ảo ảnh, song nó lại cũng tồn tại một cách chân thực khách quan, giống như Quỷ động không đáy trong sa mạc đen, người trông thấy nó đều sẽ trở thành vật cúng tế cho xà cốt. Có thể rời khỏi đó bất cứ lúc nào, nhưng lúc sắp chết anh vẫn thuộc về nơi đây, có chạy tới cùng trời cuối đất cũng không thể nào thoát khỏi. Quỷ động là một cơn ác mộng vĩnh cửu vậy! Minh Thúc nghe những lời phét lác của Tuyền béo thì sợ bạt vía, liền chạy tới hỏi tôi xem có đúng không.

Tôi giải thích đơn giản những lời Shirley Dương cho lão ta nghe một lượt. Lão liền trưng bộ mặt như khóc đăm ma nói với tôi: "Chú Nhất ơi ời chú Nhất ơi, ai ngờ sự thể lại ra nông nổi này, tôi làm trâu làm ngựa, giống như con chó giăng giật khổ sở cả đời, mà nào ngờ đến lúc sắp chết rồi cũng lại giống như một con chó, làm đồ cúng cho xà cốt cơ chứ. Ôi chú ơi, tôi thì coi như xong rồi, nhưng A Hương đáng thương kia tuổi mới đôi mươi, tôi có lỗi với cha mẹ ruột của em nó, chết không nhắm mắt được đâu chú ơi..." Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi nói với mọi người: "tuy bác Minh Thúc và A Hương bị cuốn vào vụ này, đồng thời tòa thành này cũng không phải là thành Ác La Hải thực sự, nhưng sự vật luôn có hai mặt của nó. Nếu không tới đây, chúng ta cũng không có cách nào thấy được các

bức bích họa da người ghi chép chân tướng của Ma quốc, như vậy chúng tỏ chúng ta chưa đến nỗi mặt kiếp. Vậy thì sau đây, tiếp sau đây..."

Shirley Dương tiếp lời tôi nói, tiếp sau đây chỉ cần tìm ra di tích của Ác La Hải đích thực, tiến hành nghi thức tương phản trong đàn tế ở tận trong cùng tòa thành, lại dùng mật Phượng hoàng đóng "ảo hóa vô biên", lời nguyện này sẽ chấm dứt ngay sau đó. Tôi không tin trên đời này lại có lời nguyện gì, mà cho rằng lời nguyện của Quỷ động này rất có khả năng là virus lây lan qua mắt, một loại virus gây bệnh chỉ tồn tại trong "không gian số ảo", cắt đứt mối liên hệ giữa chúng, là con đường trực tiếp nhất, hiệu quả nhất.

Minh Thúc vừa nghe bảo có cách cứu chữa, lập tức phấn chấn tinh thần, vội hỏi làm thế nào mới có thể tìm thấy di tích thành Ác La Hải đích thực, việc này tối quan trọng, có thể giữ được tính mạng hay không, đều phụ thuộc cả vào nó.

Bấy giờ tôi cũng đã tỉnh ngộ, biết chỉ cần đột phá một mắt xích, cả dây xích cũng sẽ rời ra, liền lập tức vẫy gọi mọi người quay trở lên phía trên, trở về dải nham thạch ngoài thành. Vậy là cả nhóm thu dọn đồ đạc, vội vàng men theo đường cũ quay về.

Hai bên dải nham thạch, một bên là thành Ác La Hải bằng lăng sắc chiều, nhưng chỉ là ký ức của Quỷ Mẫu; một bên là hồ phong hóa với làn nước trong vắt, có thể nhìn thấy rõ bầy cá râu trắng dài và những hang hốc lỗ chỗ chi chít dưới đáy hồ.

Tương truyền thành Ác La Hải nằm phía sau Cánh cửa tai họa, hình dạng chân thực của thành này có lẽ hoàn toàn giống như thành cổ trong ký ức kia, được xây dựng bằng những khối nham thạch thiên nhiên khổng lồ bị phong hóa. Tất cả mọi người dõi nhìn những hang hốc tựa như tổ ong dưới đáy hồ, chợt đều hiểu ra, do Ma quốc sùng bái vực sâu và động huyết, cho nên hang hốc dưới thành đều đã chìm xuống dưới đất, bị nước nhấn chìm. Mấy nghìn năm bãi bể nương dâu, giờ đã biến thành khoảng hồ phong hóa sáng như gương. Còn như truyền thuyết cho rằng cư dân trong thành đã hóa thành cá, thì có lẽ chỉ là câu chuyện mua vui mà thôi, bảo rằng khi mặt đất lún xuống họ chết va lằm mồi cho cá, xem ra còn thuyết phục hơn. Truyền thuyết lại kể rằng giao long và cá đều rất thích vảy ngọc, lũ giao long vảy đen trắng hung mãnh kia sở dĩ không ngừng tấn công bầy cá trong hồ là do muốn chiếm đoạt viên ngọc chính là đôi mắt Quỷ mẫu mà người Luân Hồi tông đã đem để dưới đáy hồ.

Đương nhiên trước khi tận mắt chứng kiến, tất cả chỉ dừng lại ở giai đoạn suy đoán, nhưng có một điều có thể khẳng định, muốn tìm tới đàn tế, thì phải mạo hiểm chui được vào cái hang lớn nhất dưới hồ.

Đứng trên tảng nham thạch màu lục nhìn xuống, hang lớn nhất dưới đáy hồ đen như mực, không biết rốt cuộc sâu đến thế nào, đem so với tòa thành ảo ảnh, ghép lại từ những mảnh vụn ký ức kia, không khó để thấy chính con mắt đá khổng lồ trên đỉnh tổ ong đã rơi xuống và tạo nên nó. Khi thành Ác La Hải sụp đổ, tảng đá nặng hàng tấn kia đã thui vỡ nóc của thành chủ, xuyên thẳng xuống dưới. Qua kết cấu chúng tôi vừa thấy trong thành, có thể thấy phía dưới sụp đổ tan hoang, nhưng tảng đá lớn kia cũng chưa chắc đã găm xuống quá sâu, nước hồ cũng không hề hình thành nên dòng chảy ngầm hay xoáy nước lớn, bất quá chỉ là ngấm xuống qua các kẽ hở của thành trì đổ nát, những dấu tích này chứng tỏ nước hồ không sâu lắm. Có điều nếu muốn tiến xuống điện thần và đàn tế còn sâu hơn cả tổ ong trên kia, thì phải đi xuyên qua nham động phong hóa có thể đổ sập bất kì lúc nào. Có thể nói việc xuống dưới đó thực chẳng khác gì đùa giỡn với mạng sống của mình.

Lúc này dấu ấn sau gáy Minh Thúc đã đậm lên nhiều so với ban nãy, xem ra thời gian còn lại cho chúng tôi hết sức có hạn, với độ tuổi của lão, trừ phi có thể bỏ chạy tới bờ bên kia đại dương như giáo sư Trần, còn nếu cứ ở quanh quẩn khi đi tích thành cổ này e rằng không sống nổi quá hai ba ngày.

Minh Thúc nước mắt giàn giụa, cứ lâu bà lâu bầu với chúng tôi, rằng thì là không

xuống thì chết, mà xuống thì khác nào giết đầu vào nòng súng. Ngoài vũ khí đạn dược cần thiết, thiết bị chiếu sáng, nhiên liệu đốt cháy, được phẩm và áo chống rét ra, những thứ còn lại chúng tôi đều bỏ đi hết. Theo phán đoán của chúng tôi, do di chỉ cũ đã bị nước nhấn chìm, cho nên bộ não của Băng xuyên thủy tinh thì chắc chắn được Luân Hồi tông chôn ở phía dưới thành ảo ảnh, còn đôi mắt của nó, có lẽ ở ngay dưới di chỉ thành Ác La Hải đích thực, nhưng khả năng lớn nhất, nó đã bị vua cá nuốt vào bụng. Mấy điều này đương nhiên không quan trọng, chỉ cần men theo phế tích, lặn xuống đàn tế ở dưới đất là được. Nhưng đàn tế của Ma quốc, trải qua bao tháng năm dằng dặc liệu có còn nguyên vẹn hay không thì khó mà biết chắc được.

Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương: "Trước kia khi ta tiến vào Tây Tạng, tôi có mời một vị sư huynh bói cho một quẻ, trong đó có câu "gặp nước mới có thể đắc Trung đạo", câu này khi trước tôi còn nửa tin nửa ngờ, song giờ nhìn lại, thì không có lời nào không ứng nghiệm, chuyến đi lần này ắt chẳng về tay không đâu."

Tuyền béo nói: "Hoa thơm chưa chắc đã đẹp, người làm giỏi chưa chắc đã nói giỏi, tôi chẳng nói gì nữa đâu, đây lúc nào đến nơi, hai vị cứ đợi xem tôi thế nào. Quỷ động hay ma động tôi mặc xác, dù gì ta cũng không phải về tay trắng, có trân châu mã não gì đi nữa, cũng chắc chắn phải đục khoét mà mang về, chớ có động dãi thêm nữa, đi thôi, xuống nước thôi!" Nói đoạn liền ngậm thiết bị thở vào mồm, kéo kính lặn, bật thẳng tung nhảy xuống hồ phong hóa, làm bọt nước bắn tung lên tựa vô số hạt ngọc trai trắng muốt, kinh động tới bầy cá đang bơi lượn trong hồ, khiến chúng lũ lượt lẫn lách đi khắp nơi.

Shirley Dương bảo tôi: "Ngày xưa nếu tôi không đòi đi sa mạc Tân Cương, có lẽ đã không dẫn đến những sự việc thế này. Tôi biết anh và anh béo rất rộng lượng phóng khoáng, những lời xin lỗi hay cảm ơn tôi cũng sẽ không nói nữa, song tôi vẫn muốn dặn anh một câu, phải hết sức cẩn thận, vào giờ khắc cuối cùng, nhất thiết không Truyen "Ma Thối Đèn "

được sơ ý."

Tôi gật đầu với Shirley Dương, cô nàng cũng từ trên tảng nham thạch nhảy xuống hồ, tôi dặn dò cha con Minh Thúc đứng sau đôi câu, bảo họ đứng đây chờ đã, đợi sau khi chúng tôi hoàn thành công việc sẽ quay lại đón hai bố con nói dứt lời cũng tung người nhảy xuống dưới hồ.

Ngư trăn dưới hồ vẫn còn di chuyển từ từ quanh tường thủy tinh và không hề tản ra khi ba người liên tiếp nhảy xuống nước.

149. Q.4 - Chương 25: Thất Lạc

Tôi vừa mới xuống hồ tụ tập với Tuyền béo và Shirley Dương, còn chưa kịp triển khai hành động, Minh Thúc đã dắt A Hương nhảy xuống. Tôi bảo lão thể này chỉ thêm nhiều loạn thôi, hai người cứ ở bên trên đợi là được rồi, xuống đây cho rắc rối thêm làm gì? Chúng ta lại không có nhiều bình dưỡng khí.

Minh Thúc kéo A Hương, giẫm ở mép nước nói với tôi: "Giời ạ... đừng nói nữa, vừa nãy ở trên kia thấy trong rừng có thứ gì đó động đậy, anh sợ hai con giao long kia lại giở thói, muốn xuống hồ ăn cá, định đứng bên trên nhắc nhở các chú, nhưng mà chân cứ mềm oặt cả ra, đứng không vững, thành thử mới rút xuống đây."

Tôi quay đầu lại nhìn cánh rừng bên hồ, chỉ có gió hiu hiu thổi ra từ khe núi lay động cành cây, không thấy có động tĩnh gì lạ thường, lập tức hiểu ra ngay. Việc đã sờ sờ trước mắt, lão chết tiệt lo chúng tôi lặn xuống không lên nữa, tìm được đàn tể rồi sẽ tìm đường khác thoát thân, bỏ mặc hai bố con lão, mỗi lo này của lão đầu phải mới chỉ một hai ngày.

Họ đã xuống dưới đây rồi, tôi chẳng còn cách nào khác, cũng chẳng thể nào để mặc họ ngâm mình dưới nước được, chỉ tội hai bố con nhà lão có mỗi kính lặn, không có bình dưỡng khí, thôi thì làm theo cách cũ, dùng chung vậy. Vậy là mọi người xúm lại, bàn tính một lượt, quyết định bơi xuống nham động bị tảng đá lớn đập vỡ, rồi xem chỗ nào nước ngấm nhiều nhất thì xuống chỗ đó.

Chúng tôi đang định lặn xuống, bỗng thấy cá trong hồ đột nhiên nháo nhác, những

con cá khác bơi loạn xạ như lũ nhặng mất đầu, lẫn vào trong nham động ở đáy hồ là trốn tiết trong đó không ra nữa, còn hàng vạn con cá râu trắng kết thành ngư trăn cũng hơi có chút run rẩy, dường như hết sức căng thẳng.

Tôi lập tức cảm thấy có sự chẳng lành, thăm nghĩ, xem ra lão Minh này đúng là thăng

phe địch nhảy vào hội bọn tôi, đã không giúp được gì, lại còn thôi mồm.

Ý nghĩ ấy vừa xuất hiện trong đầu, ngư trăn trong hồ đã có một bộ phận bị tan rã, dường như con cá râu trắng già bên trong kia đã bị thương quá nặng, không thể giữ lũ cá con nữa, mà lũ cá râu trắng cũng cảm thấy lão tổ tông nhà chúng sắp toi đời đến nơi rồi, đội hình cũng theo đó mà tan rã, nhưng vẫn còn một bộ phận vây chặt thành một đám, thà chết cũng không tản ra, có điều quy mô dường như hơi nhỏ một chút.

Tôi đoán một khi ngư trăn tan rã, hoặc giả thể yếu đi, con giao long trên núi sẽ nhanh chóng lướt qua, không bỏ qua cơ hội cắn chết con cá già kia đâu. Rồi sau đó, trong khoảnh hồ yên tĩnh này, e rằng sẽ lại dấy lên một luồng sát khí tanh tưởi, chẳng may đôi bên đánh nhau, giả như con cá già bị cắn chết, bọn tôi có muốn xuống nước cũng không có cơ hội nữa.

Thời cơ không thể bỏ lỡ, tôi gấp rút gơ tay làm hiệu, mọi người nhát tề lặn xuống đáy hồ. Phần ngư trăn còn lại đang di chuyển ra giữa hồ, chúng tôi vừa vịn bơi qua phía dưới. Lũ cá râu trắng bâu lại xúm xít, con nào con nấy vẻ mặt vô hồn, hai mắt trơ khấc. Dường nhiên loài cá vốn không bộc lộ tình cảm, nhưng khi nhìn thấy cảnh tượng này trong cự ly gần dưới đáy nước, chúng tôi lại cảm thấy những con cá râu trắng

giống như từng tốp tướng sĩ cảm tử đang sắp lâm trận, vẻ mặt trở như gỗ đá của chúng càng làm tôn lên sắc màu bi tráng.

Ở quãng không sâu lắm dưới mặt nước hồ chính là miệng hang vỡ trên nóc thành tổ ong. Chúng tôi vừa lặn vào đó, nước hồ đã bị khuấy lên thành một vòng xoáy, từng dòng nước lẫn máu me, thịt cá nát và vảy cá bị cuốn vào luồng nước ngầm phía dưới, xả vào trong hang động ở hai bên dải nham thạch phong hóa.

Truyện "Ma Thối Đèn "

Tuyền béo giơ tay ra hiệu với tôi, xem ra phía trên đã bắt đầu đánh nhau, rồi cậu ta chỉ tay xuống phía dưới, con đường đi xuống bị một quả cầu đá không lồ bịt chặt, có điều không thể trông ra bộ dạng ban đầu của con mắt nữa, bên trên có tầng tầng lớp lớp những con phù du trong suốt cùng các loại cá tép liu liu nằm ở đoạn cuối của chuỗi thức ăn sinh vật tự lại, chỉ có thể vòng sang mé bên mà lách qua. Vậy là mọi người lần lượt sử dụng thiết bị hô hấp, từ từ bơi về phía cửa hang ở mé bên, càng bơi

sâu vào trong, càng thấy dòng nước ngầm chảy xuống dưới càng lớn.

Trong một thông đạo của nham động, Shirley Dương từng bước dò dẫm, xác định hướng nào có thể đi được. Trực tiếp bơi xuống dưới là nguy hiểm nhất, dải đá phong

hóa hàng ngàn vạn năm này đang phải chịu đựng một áp lực vô cùng lớn, đã không thể nào chống chịu hơn nữa, nói không chừng con mắt trên đầu chúng tôi có thể vỡ tung ra bất cứ lúc nào, và phải người thì chỉ có nước nát thành tương, để cho an toàn, chỉ có cách bơi xuống mé bên rồi quành lại mới là bảo đảm nhất.

Cuối cùng chúng tôi lặn vào trong một hang động hơn trăm mét vuông, có vẻ như là một đại sảnh nào đó của thành cổ trước đây, hơi giống thần điện, trên nóc có một lỗ hổng lớn, bên trong ngập nước. Dòng nước ở đây tương đối ổn định, hang động dường như chỉ có lối vào bên trên, các đường khác đều đã bị đất cát, đá dăm bịt kín hết, tuy nước có thể ngấm qua, nhưng con người lại không thể lách qua được. Mọi người đành giơ đèn chiếu soi quanh một vòng, ôxy không còn nhiều, nếu vẫn không tìm ra đường khác, thì chỉ còn đường chết.

Đúng lúc mọi người như chuột chạy cùng sào đang cảm thấy lo lắng vô cùng, thì nước hồ trong đại sảnh đột nhiên đục ngầu. Tôi ngẩng đầu lên nhìn, bất chợt cảm thấy có sự chẳng lành. Con cá già dài mười mấy mét bị hai con giao long hung dữ cắn chặt lấy không chịu nhả ra, đang giãy giụa bơi vào đại sảnh ở đáy hồ nơi chúng tôi có mặt.

Con giao long thân dài tầm bốn mét, tuy nhỏ hơn nhiều so với cá rêu trắng già, nhưng sức mạnh thật khủng khiếp vô cùng, nó vặn mình một cái, đã cắn đứt một mảng thịt trên mình con cá già. Con cá già bị thương khắp mình, quần quai giãy chết, cứ thế lôi hai kẻ tử thù chìm xuống, chốc chốc lại lắc thân mình đập vào vách tường ở đáy nước, hy vọng có thể bứt chúng ra. Đôi bên quần chặt lấy nhau, lăn tròn vào trong thần điện.

Đối diện với những con vật khổng lồ này, sức mạnh của con người quả thực quá ư bé nhỏ. Tôi đưa tay ra hiệu cho mọi người mau chóng tản ra, bơi lên mặt nước. Thần điện này tuy rộng rãi, cũng không chịu nổi sự quăng quật của chúng. Có điều động tác dưới nước chậm chạp, không đợi cho mọi người kịp tản ra, con cá già đã lôi theo hai con giao long xuống đáy thần điện.

Phần đáy của thần điện cũng là nham thạch phong hóa trắng muốt, con cá rêu trắng mình to như con rồng kia, sau khi bị thương phát rồ, đã trở nên mạnh mẽ khủng khiếp, cái đầu nó lại cứng chắc vô cùng, đâm thẳng xuống làm vỡ ra một cửa động lớn. Nhưng lớp nền đáy thần điện cũng rất chắc, đầu cá bị kẹp vào giữa không có cách nào gỡ ra, muốn lao xuống dưới thì không thể phát lực được, muốn rút đầu lại cũng chẳng xong, chỉ còn cách quấy loạn đuôi lên, từng dòng máu đục lập tức nhuộm đỏ nước trong thần điện.

Truyện "Ma Thối Đèn "

Mọi kế hoạch đều bị đảo lộn, chúng tôi sợ bị đuôi cá quất trúng trong lúc hỗn loạn, vội tản ra bốn góc né tránh. Vì mọi người đều đã tản ra, lại ở dưới nước, tôi căn bản không thể xác định xem những người còn lại còn sống hay không, chỉ biết một mình khẩn nguyện xin bình an.

Hai con giao long, thấy con cá già khốn đốn, mừng rơn như hóa đại, nhe nanh giơ vuốt lượn một vòng, đang tính toán xem sẽ khớp vào chỗ nào để kết thúc tính mạng của con cá vua này. Chúng bị máu loang trong nước kích thích, giống như hít phải thuốc phiện, trông có vẻ hưng phấn hơi quá độ, có đau đớn một chút

cũng không sao, đang lúc như thế bỗng đột nhiên phát hiện ra trong điện có người, một con liềm quấy đuôi đâm thẳng xuống như một quả ngư lôi vằn đen trắng.

Hốc rãnh ở đáy điện lúc này đều đã rạn nứt cả, nước và máu đục ngầu theo đó xối xuống, tầm nhìn lập tức rõ lên. Tôi cầm đèn chiếu lia một chập, chỉ thấy con giao long vằn đang lao ra, bỏ thẳng về phía Shirley Dương và A Hương các chỗ tôi không xa lắm. Hai người họ dùng chung một bình dưỡng khí, nắp ở góc điện chờ thời cơ rút lui, nhưng đã không kịp nữa rồi. Tôi định bơi qua cứu viện, nhưng không thể nào nhanh bằng con giao long đang lao như quả ngư lôi kia, vả lại cho dù có tới, một mình tôi cũng không đủ cho nó bổ dính răng.

Tình thế vô cùng nguy cấp, đột nhiên áp lực của dòng nước ngầm tăng lên dữ dội, khối nhân cầu đá nghìn cân kẹt giữa tổ ong cuối cùng cũng rơi xuống. Con giao long đang bỏ nhào về phía Shirley Dương và A Hương cũng sững sờ trước tảng đá khổng lồ đột ngột rơi, quên cả né tránh, bị nện thẳng vào giữa thân. Lực đẩy trong nước hồ có hạn, tảng đá đổ xuống vốn kéo theo nước của cả hồ trút xuống, sau khi nện vào con giao long cũng chẳng hề dừng lại, tức khắc xuyên vỡ nền điện dưới nước, tất cả mọi thứ trong điện đều bị xối xuống theo dòng nước khổng lồ. Truyện "Ma Thối Đèn "

Trong dòng nước, tôi chỉ cảm thấy đất trời diên đảo, cơ thể như rơi xuống Quỷ động không đáy, bắt gặp một không gian lớn đến mức khó tưởng tượng, chỉ còn cách nín chặt mồm mũi để phòng bị sặc. Trong cơn hoảng hốt, bỗng phát hiện ra khoảng sáng trắng bên dưới đó, dường như sa vào trạng thái ảo giác với muôn vàn tia sáng rực rỡ lấp lánh, cũng không biết những người còn lại đã bị xối đi đâu.

Cơ thể tôi rơi xuống một cái hồ, trên dải nham thạch thấp thoáng có ánh huỳnh quang mờ nhạt, song trông không thực lắm, nhìn lên có hàng trăm cột nước lớn nhỏ từ các nham động trên đỉnh đầu trút xuống. Bỗng nhiên cảm thấy có cánh tay kéo giữ mình, tôi định thần lại nhìn, thì ra là Tuyền béo; gặp người bạn sống chết có nhau, bất chợt cảm thấy an tâm hơn nhiều, liền vỗ đèn chiếu trên mũ cho sáng, tiếp tục đi tìm tung tích của ba người còn lại.

Nước vẫn tiếp tục cuộn cuộn tuôn xuống suối sâu ở phía Đông, hơi thả lỏng một chút là rất dễ bị xối trôi đi. Tôi và Tuyền béo đành bơi lên bờ hồ gần đó trước, lớn tiếng gọi một hồi lâu, nhưng đều bị át đi trong tiếng nước xối xả. Minh Thúc, A Hương, Shirley Dương lúc này không biết tăm tích nơi đâu.

Tôi và Tuyền béo bàn bạc, chắc hẳn họ đã bị nước xối về hạ du rồi, phải mau chóng đi vòng xuống tìm, sống phải thấy người, chết phải thấy xác. Thế giới dưới đất này địa hình địa mạo hết sức kỳ quái, nằm ngoài tầm hiểu biết của chúng tôi, vừa mới cất bước, đã thấy một con phù du thủy sinh to cỡ chuồn chuồn ngô, khắp mình nhấp nháy ánh huỳnh quang bay qua trên đầu, phải dài hơn sáu tấc, giống như một linh hồn màu trắng đang bay múa trong không trung.

Một phút lơ là sơ ý, cộng thêm tinh thần hoảng hốt vì vừa lạc mất mấy người, không chú ý dưới chân là một dốc đá dốc, hai chúng tôi vừa giẫm lên đã trượt chân lăn tròn, còn chưa kịp phản ứng thì hăng một cái đã ngã từ trên cao xuống. Hai thằng lăn thêm chừng bảy tám mét, rơi vào một cái đệm lớn bằng bông mềm xốp, nhất thời đầu óc quay cuồng, may mà chỗ này rất mềm, ngã xuống cũng không đau, có điều đột nhiên thấy bất ổn, cảm giác tay như đang sờ lên một tảng thịt, bèn vội trấn tĩnh, nhìn cho kỹ, hóa ra không phải thịt. Tôi và Tuyền béo liếc nhìn nhau: "Tổ sư cái này tám phần mười là nấm rồi cậu ạ... nấm Đế vương cao bằng mười tầng lầu."

Trong khoảng không gian rộng rãi bên dưới, ở mép nước có vô số những con phù du lớn bay liệng. Sinh mạng của bọn này rất ngắn ngủi, sau khi ấu trùng dưới nước mọc cánh, chỉ sống được trong bầu không chừng mấy chục phút mà thôi. Trong khoảng thời gian đó, cơ thể chúng liên tục tiết vào không khí một loại bụi huỳnh quang đặc biệt. Sau khi chúng chết rồi, loại bụi này sẽ vẫn tiếp tục phát sáng một thời gian, cho nên cả không gian dưới mặt đất lúc này vẫn tràn ngập ánh huỳnh quang màu trắng mờ ảo nhiệm màu.

Ở lâu một chút, mắt chúng tôi đã dần thích ứng với ánh huỳnh quang ảm đạm nơi đây, thấy mọi vật xung quanh không còn mơ hồ như ban đầu nữa. Tôi nhìn tám đệm lớn mềm nhũn dưới thân mình, nó vừa giống cái ô lại vừa giống cái lọng, phần giữa ngả trắng, xung quanh đen sì, quả là một cây nấm khổng lồ hiếm có, đường kính ắt không dưới hai mươi mét.

Loài nấm này sinh trưởng rất nhiều ở vùng ẩm thấp dưới lòng đất. Vừa nhìn thấy, tôi và Tuyền béo lập tức nhớ tới hồi đi cải tạo lao động ở dãy Hưng An Lĩnh. Hồi ấy lên núi hái mộc nhĩ, trời vừa đổ mưa xong,

không ngờ bước vào khe núi liền thấy một cây nấm cao hơn cả cây thường, mọc sừng sững giữa rừng, hai đứa tôi cứ trầm trồ mãi không thôi. Người trong thôn gọi nó là "nấm Hoàng đế", nếu may mắn thì tháng Tám hằng năm có thể thấy được một hoặc hai lần, có điều thứ này mọc lên nhanh mà lụi đi cũng nhanh, buổi sớm mới nhìn thấy nó, chưa đến trưa có khi đã mất rồi. Và lại xung quanh khu rừng có nấm Hoàng Đế rất nguy hiểm, vì mùi của nó rất quyến rũ, màu sắc lại phong phú, tính chất cũng thật muôn vẻ, lại vì hiếm, ít người biết rõ tường tận, thành thử mọi người nhìn thấy cũng coi như chưa nhìn thấy, đã không dám ăn, lại càng chẳng dám đụng vào, toàn phải đi vòng qua.

Tôi nói với Tuyền béo, cây nấm này không to bằng cây nấm anh em ta thấy ở Hưng An Lĩnh, nhưng cũng không nhỏ, chắc đều là loại Hoàng Đế cả. Lăn xuống từ dốc đá dăm ven hồ, giờ muốn leo lên chắc cũng không thể được rồi, chỗ đá dăm kia quả thực dốc quá, cứ giẫm lên là trượt, không trụ vững được, thôi đành leo xuống để thoát khỏi cây nấm Hoàng Đế này đã.

150. Q.4 - Chương 26: Tôm Cầu

Chúng tôi từ trên đỉnh động lỗ chỗ như cái sàng bị nước xối xuống đấy, mấy người còn lại đều bị thất lạc cả. Điều tôi lo nhất chính là con giao long, trong trận hổ chiến ở đáy hồ phóng hóa, một con dường như đã bị mất đá ngăn cản dè chết, nhưng vẫn còn lại một con, tính cả con cá râu trắng chúa, có lẽ cũng bị dòng nước xiết xối xuống khoảnh hồ dưới đất này cả rồi cũng nên, nếu Shirley Dương, Minh Thúc và A Hương có ai đó đụng phải chúng, ắt sẽ lãnh ít dữ nhiều.

Nghĩ đến đây, tôi và Tuyền béo đều không dám chần chừ thêm nữa, bắt chấp cơ thể đau nhức, bắt đầu bò từ đỉnh cây nấm Hoàng đế ra rìa mũ nấm quan sát địa hình. Dưới cây nấm Hoàng đế cao lớn này mọc chỉ chít nấm nhỏ, màu sắc kích cỡ đều không giống nhau, trải rộng thành một cánh rừng tuyền nấm, với vô số con phù du to như chuồn chuồn đuôi dài không khác nào các linh hồn trắng muốt bay lượn như thoi đưa.

Phía xa là tầng thứ hai của khoảnh hồ dưới đất, lúc tôi vừa rơi xuống, đã cảm giác nước xối xả về phía Đông hết sức dữ dội, hóa ra khoảnh hồ dưới đất trong động huyết khổng lồ này phân làm hai tầng, có khoảng cách rất cao, trên đỉnh động như vòm trời kia có vô số hốc, hốc lớn thì mười mấy mét, hốc nhỏ thì chưa tới một mét, nước hồ bên trên và cả nước ngầm trong núi, đều trút từ những hốc này xuống, toàn bộ các cột nước cùng tuôn vào tầng hồ đầu tiên. Tầng hồ đầu tiên tựa như đáy một cái cái nôi nghiêng chênh chếch, địa thế phía Đông tương đối thấp, khi đã tràn đầy sẽ tạo nên một rèm nước lớn đổ xuống tầng hồ thứ hai rộng hơn nhiều ở dưới, ở những chỗ có thể nước lớn, cứ một khoảnh trắng xen một khoảnh đen, diện mạo rất khó phân biệt.

Nếu những người kia còn sống, rất có thể đã bị nước xô xuống tầng hồ thứ hai rồi. Cây nấm Hoàng đế mọc cách tầng hồ thứ hai không xa, chúng tôi ở trên đó, định nhân địa thế cao đôi mắt tìm mấy người thất lạc, chỉ thấy trong dòng nước chốc chốc lại có mấy con cá lớn nhảy vọt lên, không một bóng người. Tôi bảo Tuyền béo ở lại đây trông chừng, còn mình xuống trước, đi men hồ tìm một vòng xem sao.

Đúng lúc định dùng dao dao lính dù găm vào thân nấm để trườn xuống, thì thấy ở tầng hồ phía dưới có người bơi lên, tuy không thấy rõ mặt mũi, nhưng nhìn qua dáng dấp thì chắc chắn là Minh Thúc. Lão ta leo lên bờ, nặng nhọc bước mấy bước, ngơ ngác nhìn quanh, rồi đi thẳng vào khu rừng nấm bên dưới cây nấm Hoàng đế, hình như cũng định leo lên một chỗ cao để nhìn cho rõ địa hình.

Tôi nói với Tuyền béo, lão khòm Hồng Kông này cũng cao số thật, lão đã tới đây rồi thì cậu tạm thời chăm lo cho lão, tôi xuống ven hồ tìm nốt hai người còn lại, sau cùng sẽ tập hợp quanh cây nấm Hoàng đế nổi bật nhất này.

Tôi đang định xuống, thì thấy Minh Thúc đi trong đám nấm lớn nhỏ được mười mấy mét, chắc vì ban nãy kinh hãi lại mệt mỏi quá độ, chân dẫm đá chân chiêu, ngã đập mặt xuống đất. Lão nằm nhào ra trên mặt đất, xoay người lại nắn bóp cánh tay, một lúc lâu sau vẫn không thấy đứng dậy, hình như có ý bất cần, chẳng muốn cố gắng nữa.

Minh Thúc bị ngã, xem ra cũng chẳng sao cả, tuy nhiên cơ thể lão nặng nề, đã làm kinh động thứ gì gần quanh đó. Nhờ vào ánh huỳnh quang âm đạm, tôi và Tuyền béo phát hiện ra vạt nấm cách chỗ Minh Thúc nằm không xa đột nhiên xô dạt loạn xạ, bên trong có một cái vỏ đen đang từ từ bò dậy. Cái vỏ đen đó hình

vòng cung, từng lớp từng lớp thân rất dài, tôi chợt dạ, bỏ mẹ, trông như rết đại bác ấy, nếu là rết thật, thì con này phải to biết nhường nào?

Minh Thúc nằm giăng tè he trên mặt đất, môi mấp máy như độc thoại, có lẽ lại đang oán gười trách phận, hoàn toàn không biết có nguy hiểm đang ở cận kề. Tôi và Tuyền béo ở trên cây nắm Hoàng đế bèn hô lên bảo lão cẩn thận, nhưng giọng chúng tôi nhanh chóng bị tiếng nước chảy nuốt chửng, không đến tận nơi, nói thì lão không thể nghe thấy được.

Khẩu Remington của tôi đã bị rơi trong lúc hỗn chiến ở đáy hồ, chỉ còn khẩu súng lục, đồ đạc trên mình Tuyền béo thì chẳng hề sót mảy mảy gì, súng trường thể thao đeo trên lưng từ đầu còn nguyên. Tuyền béo đã giơ súng định bắn, tôi đè thân súng cậu ta lại, tầm bắn của súng trường thể thao tuy xa, nhưng đường kính nòng súng không ổn, bắn từ khoảng cách này chẳng giải quyết được gì, cho dù là găm được một viên đạn sát cạnh để nhắc nhở lão ta thì cũng chưa chắc đã cứu được lão. Lão này một khi đã nhìn thấy con rết to tướng như vậy, chắc chắn sẽ sợ run chân, không chạy được nửa bước, chỉ còn cách tôi phải mau chóng xông xuống cứu lão ta thôi. Mỗi tội nắm mọc san sát, từ trên cao nhìn thì thấy được Minh Thúc và con rết, nhưng xuống đến nơi rồi thì tầm nhìn sẽ bị che khuất, buộc phải nhờ Tuyền béo đứng trên ra hiệu chỉ đường, và lúc nào cần kíp thì bắn yểm hộ mới mong thành công. Truyện "Ma Thối Đèn "

Đương nhiên đây là việc phải tranh thủ từng giây từng phút làm gì có thời gian bàn bạc, tôi chỉ nói với Tuyền béo một câu: hành động theo tín hiệu của tôi, rồi rút dao lính dù cắm vào thân nắm, từ trên tán lọng chênh chếch trường xuống. Phía dưới cũng có một vài cây nắm rất cao to, mũ nằm sắp xếp như bậc thang, gặp những chỗ dốc quá không thể trụ chân, thì tôi dùng dao lính dù giảm tốc, mau chóng nhảy xuống. Nơi đây không có mặt đất, chỗ tôi chạm chân cũng là một tầng mũ nắm cỡ ngón tay mọc dày đặc, xen vào đó là rất nhiều cây nắm to cao hơn một mét.

Tôi ngoái lên nhìn Tuyền béo, cậu ta đeo cây súng trước ngực đang giơ tay ra hiệu kiểu cờ hải quân vẫn dùng để trao đổi thông tin. Ngón này chúng tôi học ở Phúc Kiến từ lâu lắm rồi, rất đơn giản lại trực quan, trông động tác là biết cậu ta bảo đối phương đang di chuyển chậm chạp, sau đó cậu ta lại làm hiệu chỉ rõ phương hướng.

Tôi huơ huơ tay lên, ý đã nhận được tín hiệu. Đúng lúc ấy trong rừng nắm thấy lan tỏa một màn sương nhàn nhạt, tôi sợ là khí độc con rết phóng ra, liền rút mặt nạ phòng độc trong túi mang theo mình đeo vào, hai tay cầm chắc cây M1911, chúc nòng xuống thấp, mau chóng tiếp cận vị trí của Minh Thúc.

Sau khi Tuyền béo chỉ trở mấy lượt, tôi đã tìm thấy chỗ Minh Thúc đang nằm. Cách đó không xa có tiếng sột soạt, nghe như vô số nanh vuốt đang cào cào, nghe mà hãi hùng, hơn nữa tiếng nước ở đây đã yếu đi, càng khiến người ta hoang mang bối rối.

Tôi lẳng lặng đến gần, muốn lồi lão dậy, rồi tức khắc bỏ chạy cho nhanh. Minh Thúc hốt nhiên thấy cái mặt nạ phòng độc cũng sợ giật nảy lên, có điều lập tức biết là người mình, liền trơ đôi mắt ngây ngẩn, nhìn tôi cười cười, lồm cồm bò dậy, nhưng hình như hai chân đã mềm như bún, không sao sai khiến được. Tôi chỉ nôn nóng muốn rời khu vực đây rầy nguy hiểm này, nên ra dấu im lặng, ý bảo không được phát ra bất kỳ tiếng động nào, rồi công lão dậy.

Thế nhưng còn chưa kịp bước được bước nào, bỗng dưng nghe Minh Thúc trên lưng cười ha hả, tôi sợ rớt cả người, nghĩ bụng thằng khom Hồng Kông chó chết này không có ý tốt gì đâu! Lão già tư bản sống dưới ách thống trị của chủ nghĩa thực dân đế quốc thì là người tốt sao được, quả này thật sự sợ ý quá.

Tôi lập tức bật chân, ngã ngửa ra sau, đè lưng lên người lão. Cú này tôi vận đủ cả sức lực, chắc phải đè cho lão sống đỡ chết đỡ, vậy mà tiếng cười của lão vẫn sảng sặc không ngớt, nghe giọng hơi méo, so với tiếng gào khóc của đàn bà còn khó nghe hơn chục lần.

Tôi nghĩ bụng, lão khom già này sắp chết rồi mà còn cười thành tiếng, đột nhiên nhớ tới một câu thơ "cung điện quỷ ma rung chuyển trong tiếng cười ha hả", mẹ kiếp, cất giọng cười vang trước khi chết là đặc quyền của nhà cách mạng, lão già tư bản này có tư cách gì mà cười, phải cho người chuyên chính luôn, xem có còn cười được nữa hay không. Nhưng ngay lúc đó, tôi đã tức khắc phát hiện ra có điều bất ổn. Tiếng cười của lão không phải do cố tình phát ra. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi vội dùng súng kê lên đầu Minh Thúc, nhìn kỹ, lão đã cười hết hơi, toàn thân co giật, miệng sùi bọt trắng, nếu cứ cười nữa e là phải ngồi trên nóc tủ đến nơi, lão này trúng độc rồi.

Tôi nhìn xung quanh, phát hiện ra chỗ Minh Thúc vừa ngã mọc đầy những cây nấm nhỏ khác hẳn với xung quanh, mũ nấm phủ một lớp bụi phấn màu xanh lục, lúc ngã xuống chắc hẳn lão ta đã liếm phải bụi ấy, đây phải chăng là nấm cười trong truyền thuyết? Bụi phấn ấy lợi hại vậy sao, dính vào mồm một chút, đã ra nông nổi này, nếu cứ cười kiểu thế thêm vài phút nữa, chắc hẳn sẽ xảy ra án mạng.

Cái khó ló cái khôn, tôi tát luôn cho lão mấy cái đau điếng, lại rút Bắc địa huyền chu ra đặt vào đầu mũi lão. Mùi Bắc địa huyền chu rất sốc, Minh Thúc hít phải, liền rùng mình hắt xì hơi mấy lần, bấy giờ mới nín cười, nhưng cơ mặt đã cười đến nỗi xơ cứng, nhất thời không hồi phục lại được, nước mắt nước mũi giàn giụa tèm lem, thật là tả tơi đến độ.

Bỗng một viên đạn của Tuyền béo bắn vào vạt nấm ở gần đấy. Tôi quay ngoắt đầu lại, thấy Tuyền béo đứng trên cây nấm Hoàng đế không ngừng hươ súng, như nhắc tôi mau chóng rút khỏi đó.

Dải nấm lớn xung quanh lại lay động, con rết vỏ đen to tướng kia đã chui ra. Lão Minh vừa đứng nằm phơi ra trước mặt nó. Tôi vội lùi lại mấy bước, cởi mặt nạ chống độc, thoát tiên ra hiệu cho Tuyền béo chớ nổ súng, hoảng hốt nói với lão: "Bác Minh này, sau lưng bác có con rết, e là nó định xơi bác đấy. Bác xả thân cứu tôi, cả đời tôi không quên đâu, sau này khi về nhà, tôi nhất định sẽ đốt cho bác thêm ít tiền giấy. Bác xả thân cứu người, chắc hẳn sẽ thành chính quả, tôi chúc mừng bác trước cái đã!"

Minh Thúc kinh hãi ngậy cả người, vội quay đầu nhìn ra đằng sau, hai con mắt trợn trừng lên ngất lịm. Tôi vội kéo lão dậy, bảo: "Được rồi, được rồi, không đùa với bố già nữa, con kia lộ đầu ra rồi, tôi thấy không phải là rết đâu, chỉ là con tôm cầu lớn sống dưới đất thôi, là sư ăn chay ấy mà. Sư đoàn tôi năm xưa đào được không biết con ở lòng đất dưới núi Côn Luân, bọn này thường thôi."

Minh Thúc nghe thấy tôi nói vậy mới nhìn kỹ con vật sau lưng, thì ra là một con tôm cầu thuộc họ chân đốt dài năm sáu mét, vừa béo vừa to, trước đầu còn có một đôi xúc giác cong cong cứng chắc, dùng để cảm ứng dò đường, mình mó đen tuyền, chỉ có móng vuốt màu trắng, dưới tấm thân to béo cũng có hàng trăm cái chân trông giống như rết, loài này rất ngu dốt, chỉ ăn nấm dưới đất mà thôi.

Minh Thúc thở dài một hơi, chùi bọt mép, cái mạng già coi như đã được lượm từ Quỷ môn quan về, ngưỡng nghệu cười với tôi. Tôi hỏi lão có thấy Shirley Dương và A Hương đâu không.

Lão vừa định trả lời, bỗng nghe tiếng nanh vuốt sột soạt vang lên, hai chúng tôi cùng quay đầu lại nhìn, cơ thể con tôm cầu kia co lại thành một vòng tròn, vỏ giáp từng đốt từng đốt hình cung bọc nó lại thành một cái lớp xe. Gần hai bên thái dương tôi giật giật, đây là tư thế phòng ngự, quanh đây chắc hẳn có sự uy hiếp nào đó rất lớn. Tôi ngẩng đầu nhìn Tuyền béo ở trên cao. Tuyền béo đã không dùng hiệu cờ nữa, vung cánh tay lên làm động tác: "Nguy hiểm đấy! Mau chạy về đây!"

Trong lùm nấm nhấp nhô rải rác, con tôm cầu đột nhiên co rúm mình lại, Tuyền béo bên trên cây nấm Hoàng đế cũng không ngừng vung tay, ra hiệu rút lui khẩn cấp. Tôi thấy tình hình cấp bách, vội khoác cánh tay Minh Thúc lên vai, vừa dìu vừa lôi lão chạy về phía sau.

Trong lùm nấm sau lưng tôi vang lên tiếng sột soạt rung động, âm thanh ít nhất cũng phải vang tới từ ba phía, chỉ có phía bên hồ là không có. Tôi cũng chẳng thiết quay đầu lại nhìn xem rốt cuộc là con vật gì, lao một mạch điên cuồng về chỗ Tuyền béo đang đứng. Tuyền béo từ đầu chí cuối chưa nổ súng, chứng tỏ con vật kia còn cách tôi xa, hoặc giả chưa đuổi tới nơi. Đợi đến lúc chúng tôi leo hết dải nấm bậc thang, trở lên chỗ cây nấm Hoàng đế, Minh Thúc lập tức ngã vật xuống, thở hổn hển như chiếc quạt cũ rách.

Tôi và Tuyền béo giờ ồng nhòm nhìn về phía con đường vừa lên, trên khoảng đất trống trong rừng nấm ban này, xuất hiện hàng trăm con "địa quan âm" vừa giống con cáo con vừa giống chuột tuyết. Loài vật này lông lá rất giống cáo bạc, nanh nhọn móng sắc, giỏi đào hang, lại bởi tiếng nó gầm gào rất giống hổ, nên tên khoa học của nó là cạp tuyết. Nhưng lũ này chỉ sống quanh quần khu vực suối nóng hoặc đất ẩm, bản tính giảo hoạt tàn nhẫn, ở vùng Kelamer có người gọi nôm na là sói đất, hoặc địa quan âm. Trong rất nhiều nhà dân bản địa có đồ dùng sinh hoạt chế từ lông và da của loài vật này, giá thành cực cao. Vùng Đông Bắc cũng có địa quan âm, nhưng số lượng ít hơn, lông và da cũng không đẹp bằng những con ở Côn Luân, mà giống chồn vàng hơn.

Một bầu địa quan âm như một bức tường vây lớn màu trắng quây chặt con tôm cầu, kỷ luật có vẻ như rất nghiêm, không con nào mạnh động mà chỉ thấy nằm phục im lìm. Lát sau, một con địa quan âm lông bạc bước ra, dường như là thủ lĩnh, nó nhấc chi trước lên đứng thẳng như người, dùng móng vuốt hẩy con tôm cầu đang nằm yên bất động, sau đó đi quanh hai vòng, rồi lại quay vào trong bầu. Truyện "Ma Thối Đền "

Lúc này, những con địa quan âm còn lại mới lần lượt xông lên, áp sát con tôm cầu rồi liền há mồm gí sát, phả hơi vào khe vỏ cứng đang cuộn chặt của nó. Một lát sau đó, con tôm cầu dường như không chịu nổi cảm giác buồn nhột, duỗi cái vỏ giáp co chặt ra, nằm đơ không một chút phản kháng, lập tức bị hơn chục con địa quan âm lật ngửa cho chống mặt lên trời, đành để cho chúng tha hồ phanh thây xé xác.

Vì khoảng cách quá xa, ánh huỳnh quang tuy soi sáng khắp động, nhưng cũng bị yếu đi bởi khoảng không hun hút bên dưới, tôi và Tuyền béo không có cách nào nhìn rõ xem lũ địa quan âm kia đã giở chiêu gì, chỉ thấy tôm cầu đáng thương giống như con tôm thường rất lớn, trong nháy mắt bị lột vỏ, lộ ra thớ thịt trắng bên trong, bị bầu địa quan âm xé thịt vắt lên lưng công vào góc xa.

Tôi và Tuyền béo nhìn nhau, nằm phục trên tán cây nấm Hoàng đế, mãi không nói ra được lời nào. Hàng trăm hàng ngàn con địa quan âm chúng tôi cũng chẳng ngăn gì, có điều cảnh tượng vừa rồi, thực không thể nào là hành vi mà loài dã thú địa quan âm này có thể làm được. Tập tính của chúng là tụ năm tụ bảy với nhau, ít khi quây bầu đông lại hết sức có trật tự như thế. Điều thực sự không thể hiểu nổi là sau khi xé con tôm vẫn không hề tranh nhau đánh chén, mà như tiến hành một nghi thức nào đó, chúng vận chuyển thực phẩm ra chỗ khác. Loài vật này đâu có thói quen cất giữ thực phẩm như kiến, hành vi này quả thực quá bất thường.

Tuyền béo nghĩ một hồi lâu rồi nói: "Có khi chúng biết gần đây giá lương thực tăng cao, muốn để dành một ít đây, đúng là một lũ chỉ lăm lăm đầu cơ tích trữ."

Tôi lắc đầu, đột nhiên có dự cảm chẳng lành. Trong bức bích họa da người và sự tích Thế giới Chế địch Bảo châu Đại vương có ghi chép về nghi thức cổ xưa và các truyền thuyết, đều không chỉ một lần nhắc tới chuyện các vị thầy cúng Ma quốc có thể sai khiến dã thú, thống lĩnh yêu nô. Việc này không phải không có khả năng, một số thảo dược và phương thuốc điều chế đã thất truyền thời xưa quả thực có thể khống chế hành vi đơn giản của dã thú.

Tôi cảm thấy bầu địa quan âm này rất không bình thường, chắc chắn bị sức mạnh nào đó khống chế, thực phẩm này cũng không phải mang về ăn, có lẽ có thứ gì đó vẫn đang trông coi đàn tế dưới đất, nên lũ nô tài này mới vận chuyển thực phẩm về cho nó. Nếu Shirley Dương và A Hương đi lạc vào đàn tế, bọn họ thân cô thế cô, chắc sẽ gặp phiền phức rồi.

Thấy bầu địa quan âm đã rời xa, đại để chắc lại đi tìm thực phẩm khác, Minh Thúc cũng coi như đã thở đủ rồi, tôi hỏi lão ra xem có thể tự đi được không, nếu không đi được thì ở lại đây đợi, chúng tôi phải tới khoảnh hồ ở tầng hai tìm hai người thất lạc kia. Có lẽ trên cây nấm Hoàng đế này có một loại vật chất đặc biệt nào đó, sinh vật thông thường không dám lại gần, nên ngồi lại đây tương đối an toàn.

Minh Thúc lập tức tỏ rõ thái độ, lúc bị nước xối từ trong thần điện xuống, không thấy một ai cả, vì bản thân quá quen với sông nước, từng bơi qua sông qua biển, nên mới không sợ nước mà giữ được tính mạng, giờ đương nhiên phải cùng mọi người đi tìm, A Hương mà có mệnh hệ gì, lão chết không nhắm mắt. Thế rồi chúng tôi cùng tụt từ cây nấm Hoàng đế, quay xuống ven hồ, phù du ở đây càng nhiều hơn, không những trong không trung mà trên mặt đất cũng phủ dày ấu trùng chưa thoát xác, cả một vùng chìm trong làn huỳnh quang chết chóc.

Ven hồ còn có mấy địa đạo thiên nhiên, nước hồ chia nhánh chảy vào, hình thành nên vô số sông ngầm lớn. Đây mới chỉ là những con sông lộ ra, cộng thêm những dòng chảy ẩn sâu dưới đất, tạo thành một hệ thống nước chẳng chịt.

Có một việc không cần nói mà ai cũng thấy rõ, hiện giờ về cơ bản chúng tôi đã lạc đường, hoàn toàn không dám rời quá xa khoảnh hồ hai tầng này. Bốn xung quanh toàn là những nơi chưa biết, địa chất địa mạo hoàn toàn lạ lẫm, khắp nơi là lũ côn trùng cổ quái chưa từng thấy, một mái vòm cong như cái sàng, xuống thì dễ, trở lên mới khó, không có cách nào quay lên được, nghĩ vậy trong lòng lại cảm thấy nặng nề. Shirley Dương mang theo pháo sáng và súng tín hiệu, lẽ ra phải dùng những công cụ ấy liên hệ với chúng tôi, sao mãi chẳng thấy động tĩnh gì vậy... Tôi thực sự không dám nghĩ quẩn.

Khoảnh hồ này quá lớn, chúng tôi men bờ đi rất lâu, vẫn chưa được non nữa vòng, mãi không thấy tăm hơi Shirley Dương và A Hương. Tuyền béo gắng gượng được nhưng có cái thói ấy thì chưa chừa được, tức là không chịu nổi đói, thấy cái gì cũng muốn bắt nướng ăn. Còn Minh Thúc thì vừa mệt vừa đói, giống như quả bóng da đã xì hơi, thế là tôi phải động viên họ, bảo rằng trong hồ này chắc chắn có thứ rất ngon, từ xưa đã nghe nói trên Long đỉnh có long đan do Tây Vương Mẫu luyện, có khi chúng ta cứ đi, đến đâu đó lại lượm được cái nời, ăn một viên thân nhẹ như chim én, ăn hai viên nhẹ bằng thành tiên, ăn một vốc thì thọ cùng gời đất.

Tuyền béo nói: "Nhất này, ngũ chính ủy hạng hai nhà cậu lại giả trò lờ chúng tôi à, tôi nghe cái lối nói này sao giống mấy câu thằng cha thầy bói họ Trần khoác lác lúc bán đại lực hoàn thế không biết? Giờ cậu đừng có nhắc tới long đan tiên hoàn gì nữa đi, chỉ cần cho tôi một vốc đậu xanh, là tôi mãn nguyện rồi."

Tôi nói với Tuyền béo: "Cậu đúng là thằng tư tưởng tiểu nông chủ nghĩa, bằng lòng với lợi nhỏ, bột đậu xanh ăn ra gì? Tôi thật không lờ hai vị đâu, nước hồ này tịnh chẳng phải thứ nước thường, đây là đâu chứ? Trong phong thủy thì đây là Long đỉnh, nước này đều là nước óc của rồng tổ đấy, không tin cậu xuống uống hai hùm xem xem, giá trị dinh dưỡng còn cao hơn cả nước cốt đậu ấy chứ, uống quấy quá vài ngụm cũng có thể đỡ đói đấy."

Minh Thúc nghe chúng tôi nhắc đến cái ăn, liền nuốt nước miếng, không cho rằng tôi nói đúng, liền nói: "Nước cốt đậu khó uống lắm, nhớ khi xưa tôi ở Nam Dương, có gì chưa uống chứ? Đương nhiên là cái gì cũng uống cả rồi. Chúng tôi ở đó rất trọng phong thủy, nhưng làm gì có cái lễ nào nơi phong thủy là nước có dinh dưỡng? Làm gì có cái lý ấy cơ chứ, chú Nhất đúng là nói nhăng nói cuội."

Tôi nghĩ bụng lão khom già này vừa nãy chẳng phải sợ như thằng nhãi lên ba sao? Liên bảo lão: "Cái đạo phong thủy không được chân truyền thì cuối cùng cũng chỉ là giả học, bác thì hiểu được bao nhiêu đạo thuật này cơ chứ? Tôi nói thật để bác biết nhé, nước hồ này không những uống rất ngon, mà còn đáng tiền nữa kia, long mạch của Trung Quốc đáng bao nhiêu tiền? Không phải có núi Côn Luân thì còn lâu mới có cội nguồn long mạch, không có khoảnh hồ này, rồng tổ Côn Luân chẳng là cái thá gì cả. Cổ nhân có một lối so sánh hết sức xác đáng, không có Tương Dương, Kinh Châu chẳng đủ dụng võ, không có Hán Trung, Ba Thục chẳng đủ hiểm ngại, không có Quan Trung, Hà Nam không thể khư khư một mảnh đất Dự được, ấy bởi hình thế khiến nó như vậy. Do phong và thủy bản thân tồn tại khách quan, cùng một lẽ như vậy, nếu không có những mạch nước ngầm này, núi Côn Luân không xưng làm Long đỉnh. Tuy rằng ngoài những tín đồ của Ma quốc thời cổ ra, có lẽ người ngoài chưa từng nhìn thấy hệ thống nước ngầm này, song dường như trong tất cả các lý luận phong thủy, đều đã luận chứng về sự tồn tại của nó, cái này gọi là tạo hóa của trời đất, là nguyên lý của âm dương."

Chuối lý lẽ hùng hồn của tôi khiến Minh Thúc im bật, nhưng vừa phân tán sự chú ý, cảm giác mệt mỏi cũng vội đi phần nào. Đói thì đành phải nhịn thôi, đợi đến khi tìm được Shirley Dương và A Hương, mới có thể nghĩ cách cúng tế miếu dạ dày được. Men theo bờ hồ sắp đi được một vòng, càng đi trong lòng càng thấy sợ, sống không thấy người, chết không thấy xác, chúng tôi nhìn vào lòng hồ triu nặng khí đen, sợ rằng họ đã bị lũ cá to ăn thịt, hoặc giả bị xối vào một chỗ nào đó còn sâu hơn nữa, tối om thế này biết tìm đâu đây?

Đúng lúc chúng tôi lo lắng khôn nguôi, dính vào mấy dòng sông ngầm kia tìm, đột nhiên giữa lòng hồ tầng dưới có một cây pháo sáng bay vụt lên. Cây pháo sáng lơ lửng giữa tầng không, chiếu sáng mặt hồ, những con phù du xung quanh kinh sợ vội quấy đuôi phát quang bay tản ra khắp nơi, những vệt sáng nhảy nhót loạn xạ, cảnh tượng rực rỡ xán lạn giống như pháo hoa bắn giữa màn trời u tối.

Tôi, Minh Thúc và Tuyền béo vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ, ngạc nhiên vì chúng tôi đi vòng quanh hồ tìm mà không có kết quả, hóa ra là ở giữa lòng hồ tối tăm có một đảo nhỏ, thực sự rất bất ngờ, mừng là bởi pháo sáng, từ bên đó bắn ra, chứng tỏ ít nhất Shirley Dương còn sống, có lẽ A Hương cũng ở bên cạnh cô, tuy nhiên nhìn qua màn sáng trắng nhờn nhợt, thấy giữa hồ chỉ gồ lên một hòn đảo hình như quả đồi, lại chẳng thấy bóng dáng một ai, ánh sáng yếu dần đi, chưa kịp nhìn cho rõ, đã mất hút trong bóng tối.

Minh Thúc kinh hãi, trên đảo không có ai, thì pháo sáng kia do ai bắn ra? Vả lại vì sao bao lâu như thế mới phát tín hiệu? Những nghi vấn này, không ngoài để nói lên phải chăng trên hòn đảo giữa hồ có cạm bẫy, việc làm vừa rồi là nhử mọi người mạo hiểm tiến lại, hẳn là có âm mưu đen tối, vẫn phải bàn mưu tính kế lâu dài cái đã.

Tôi mặc kệ những lời dò đoán của lão, nhân lúc pháo sáng còn lừng lờ giữa trời chưa tắt hẳn, liền giơ kính viễn vọng nhìn kỹ địa hình giữa hồ. Trên đảo quả thực không có ai, nhưng tôi để ý góc bắn của pháo sáng ban này là trực tuyến, chứ không phải lối bắn hình vòng cung mà chúng tôi vẫn thường áp dụng, ngoài ra độ cao cũng có vấn đề, điều này chứng tỏ pháo sáng được bắn lên từ dưới mặt nước kia. Trên đảo chắc chắn có hang động, có khả năng là họ bị vây khốn ở trong đó, việc không thể chậm trễ, phải mau chóng bơi qua đó cứu viện cho hai cô nàng.

Ba người chỉnh đốn nhanh vật dụng trên người, lôi chiếc đèn chiếu sáng còn lại ra, một giây cũng không dám chậm trễ, bơi thực mạng tới đảo, thì phát hiện ra hòn đảo này trơ trụi, xung quanh không những không có bóng dáng một ai, mà ngay cả trên mặt đất cũng không có bất kỳ vết tích động huyệt nào, chỉ ở phía sau tảng nham thạch, có một khẩu M1911 hết đạn rớt lại, vỏ đạn tung tóe khắp nơi, dường như từng xảy ra một trận kịch chiến, mà đương nhiên chủ nhân của khẩu súng chính là Shirley Dương.

Hòn đảo này to cỡ một sân bóng, ở giữa nhô lên, giống như chiếc kèn úp ngược, địa hình hết sức kỳ lạ. Tôi xem xét đá núi dưới chân, nói với Tuyền béo và Minh Thúc: "Đây là một ngọn núi lửa đã tắt, phía trên là miệng núi lửa, nếu họ vẫn còn sống, có lẽ đã bị rơi xuống miệng núi lửa rồi." Nói đoạn vội chạy lao lên trước, Tuyền béo lôi Minh Thúc ục ịch chạy phía sau.

Chạy ra được mấy bước, tôi phát hiện ra trên dải nham thạch có không ít cây gỗ bách mục nát rải rác, đồng đá gần đây cũng là do bàn tay con người vui lại, lẽ nào trong lòng núi lửa, lại là đàn tể của thành Ác La Hải?

Đang đi, bỗng nhiên nhìn thấy trên mặt đất có một bàn tay bị đứt, máu còn chưa khô, đó là bàn tay con gái, ngón tay có đeo chiếc nhẫn cát tường, chính là thứ Thiết bổng Lạt ma đã tặng cho A Hương..

151. Q.4 - Chương 27: Núi Kịch Lôi

Tôi khom người nhặt bàn tay đứt dưới đất lên, có thể khẳng định đây chính là bàn tay phải của A Hương, đứt lia cổ tay với những vết răng nham nhở, hẳn là đã bị cắn đứt bởi một lực khủng khiếp. Chỉ có Shirley Dương mang theo pháo sáng bên mình, như vậy xem ra cô và A Hương ở cùng nhau, nhất định bọn họ đã gặp phải con mãnh thú hung bạo nào đó, cuối cùng phải rút lui vào trong miệng núi lửa chờ cứu viện.

Tuyền béo lôi xềnh xệch Minh Thúc vốn đã mệt như tử dưới dốc lên, đúng lúc đó, từ đỉnh núi, một con thần lằn lửa màu đỏ trườn ra, thè cái lưỡi dài thườn thượt, vẫn còn giữ được những đặc trưng cổ xưa từ thời kỳ hậu băng hà với hàm răng sắc nhọn.

Tôi và Tuyền béo lập tức giương súng lên bắn, sau một hồi nổ súng loạn xạ, con thần lằn lửa bị trúng đạn vội rút lui, có điều da thịt của nó rắn chắc chỉ kém giao long vằn, vũ khí hạng nhẹ tuy có thể gây thương tích, nhưng không đủ khiến nó mất mạng. Tuyền béo lần trong túi rút ra một chập mìn gồm ba ống có chốt kéo, coi như lựu đạn ném về phía con ôn vật.

Con thần lằn liền tiếp bị trúng đạn, vốn định bỏ chạy về phía sau, nhưng thấy cơn mưa đạn bỗng nhiên chấm dứt, bèn uốn ngực xông tới, Tuyền béo ném chập mìn vừa vịn đập trúng đầu nó rơi xuống đất, con vật leo lên với thế chẻ tre, vừa vằn vồ lên trên.

Do chúng tôi dụng độ con vật ở vị trí sát miệng núi, cự ly quá gần, mà mìn tháo chốt là nổ ngay, sức công phá của loại ống mìn này rất lợi hại, đã từng nổ tan tành cả cửa đá, bây giờ ném ra gần quá, chỉ có nước chết cùng nhau cả thôi. Tôi vội đẩy Minh Thúc ngã xuống, trên đỉnh đầu vang lên một tiếng nổ lớn, làn khí phụt ra như sóng hất tung con thần lằn lên cao, đá vụn rơi rào rào lên người chúng tôi, may mà có mũ leo núi bảo vệ phần đầu, còn cánh tay lộ ra ngoài đều bị cửa xước mấy vết.

Mùi khói diêm tiêu xộc vào sặc mũi, con thần lằn đỏ vọt ra ở một quãng hơn mười mấy mét, bị nổ cho nát bụng lòe ruột. Tôi vừa định bảo Tuyền béo nếu cậu định học theo Đồng Tồn Thụy cũng không sao, nhưng mà tốt nhất tránh người ta xa ra một tí, đừng có lôi bọn tôi vào đỡ đạn cho cậu, nhưng đúng lúc ấy lại thấy Minh Thúc trợn trừng mắt, chăm chăm nhìn bàn tay đứt của A Hương. Lòng tôi nặng trĩu, cũng không biết phải khuyên nhủ làm sao. Chân tay bị đứt lia ra, nếu trong thời gian ngắn tiến hành phẫu thuật ngay, còn có thể nối lại được, xong trong môi trường cách biệt với thế giới bên ngoài thế này, sao có thể phẫu thuật

được đây? Huống hồ vết đứt không phải là vết đứt, căn bản không có cách nào nối lại được, thậm chí còn không biết lúc này cô bé còn sống hay đã chết.

Minh Thúc lặng đi hồi lâu mới hỏi tôi: "Đây... là tay của con gái tôi sao?" Cũng chẳng đợi tôi trả lời, liền gục đầu xuống, vể mặt ủ rũ nào nề, trông hết sức thương tâm, dường như tự trách mình ghê lắm.

Tuyền béo cũng thấy bàn tay đứt, bĩu mồm ra nhìn tôi. Tôi biết ý của cậu ta là hết sức khó xử, làm thế nào với lão Minh này đây? Tôi xua tay, tỏ ý càng khuyên càng buồn thôi, tốt nhất là đừng nói gì nữa, mau chóng diu lão ta lên núi.

Thế rồi tôi và Tuyền béo mỗi người một bên, xóc nách Minh Thúc, lôi lão lên đỉnh núi như lôi một người đã chết. Xung quanh miệng núi có vô số hạt cát màu đen, vốn là do dung nham núi lửa từ màu ghi chuyển sang màu đen, rồi lại vỡ thành tinh thể dạng cát, thời gian hình thành ít nhất cũng mất mấy trăm vạn năm. Núi lửa đã chết có thể nói là một cái xác trong tự nhiên, giẫm đi trên nó, như chạm vào những biến đổi to lớn từ thời viễn cổ một cách chân thực, sẽ khiến người ta nảy sinh cảm giác trống rỗng đến khó hiểu. Tôi thậm chí còn hơi sợ hãi, cứ lo rằng sẽ nhìn thấy trong lòng núi lửa có xác của Shirley Dương và A Hương.

Tuy nhiên đường dẫn đại cũng có điểm tận cùng, lên đến đỉnh núi sẽ phải đối mặt với hiện thực, miệng núi lửa nhỏ hơn rất nhiều so với trong tưởng tượng của tôi, tháng năm ăn mòn, khiến miệng hang sụt lở một phần lớn, kích cỡ còn lại chỉ to khoảng bằng ống khói nhà máy, chẳng trách con thần lằn kia không bò vào được. Vừa nhìn vào trong, thấy dưới đáy có ánh huỳnh quang xanh lục, ánh sáng này chúng tôi đã rất quen, chính là thứ ánh sáng phát ra từ ống huỳnh quang, tôi gọi xuống dưới mấy tiếng, chưa kịp đợi nghe đáp lại đã leo xuống dưới.

Trong cái miệng núi lửa như miệng kèn úp này, có rất nhiều kiến trúc dạng giếng tạo bởi đá lên tới đỉnh, tuy chất liệu gỗ đã mục, nhưng đá khối hình vuông còn rất chắc. Tôi leo xuống hai ba bước đã xuống tới đáy núi, chỉ thấy Shirley Dương đang ôm A Hương ngồi trong một góc. Thấy họ vẫn còn sống, tim tôi bấy giờ mới đập bình thường trở lại.

Vết đứt ở cổ tay của A Hương đã được Shirley Dương sơ cứu, tôi hỏi Shirley Dương có bị thương không, vết thương của A Hương có nghiêm trọng không?

Shirley Dương lắc đầu, ý rằng bản thân cô thì không sao, song tình hình A Hương thì không mấy lạc quan. Trận hồ chiến của con cá vua râu trắng với con giao long vẫn trong thần điện dưới đáy nước đã khiến nền điện bị vỡ, nước hồ phong hóa trút hết xuống lòng đất. Shirley Dương bị dòng nước dữ cuốn vào lòng hồ ở tầng một, vừa mới ngoi đầu lên hít không khí, thì phát hiện ra A Hương bị nước xối qua bên mình, thò tay ra kéo cô bé lại, kết quả là cả hai đều bị nước xối xuống khoảng hồ ở tầng hai, chưa kịp lên bờ thì gặp ngay con thần lằn chúa dưới nước. A Hương bị nó cắn chặt lấy tay, lôi lên hòn đảo núi lửa ở giữa hồ, Shirley Dương đuổi theo, xạ kích con vật trong cự ly gần mới cứu được cô bé. Do không còn đạn dược, hai người đành phải rút lui vào trong miệng núi, bấy giờ mới phát hiện ra bàn tay của A Hương đã bị cắn đứt từ lúc nào không hay, liền cuống quýt băng bó, nhưng thuốc men không có, không thể cầm máu hết được, đành tạm bó tay, đến khi bình tĩnh lại mới nhớ ra phải bắn tín hiệu cầu cứu.

Lúc này Minh Thúc và Tuyền béo cũng lần lượt xuống tới nơi. Tuyền béo thấy mọi người còn sống, liền ngậm con dao lính dù trong miệng, bò ngược trở lên, định cắt lấy mấy miếng thịt con thần lằn, nướng ăn cho đỡ đói, quả thực đối đến nỗi không lẽ nổi người đi nữa.

Minh Thúc thấy vết thương của A Hương, sắc mặt kinh hãi trắng bệch, nói với tôi: "Chú Nhất ơi, chú đừng vì A Hương mất đi bàn tay mà ruồng rẫy nó. Giờ y học phát triển lắm, sau khi về lắp tay giả vào, rồi lại đeo găng tay sẽ không nhìn ra đâu, con bé chắc chắn có thể sinh cho chú một thằng con trai..." Truyện "Ma Thối Đèn" Truyện "Ma Thối Đèn"

Tôi nói với lão: "Khi cô bé chưa bị thương, tôi cũng nào có bằng lòng cưới cô bé làm vợ, lập trường của tôi chẳng phải đã nói rõ rồi sao? Tôi kiên quyết phản đối hôn nhân áp đặt, cha mẹ tôi còn chẳng ép được tôi, bác giờ lại lôi việc này ra nói, cứ làm như tôi ruồng bỏ em ấy vì thiếu một bàn tay không bằng. Tôi nói lại lần nữa, A Hương có ba bàn tay, tôi cũng không thể lấy được, có mấy bàn tay đi nữa tôi cũng không quan tâm đâu." Truyện "Ma Thối Đèn"

Minh Thúc nói: "Thôi thôi, chú đừng có thoái thác nữa, đến chùa nào ăn oản chùa ấy, hai đứa tới Hồng

Kông đi, yêu nhau một thời gian, thì đâu phải là hôn nhân áp đặt. Nếu chú đã không chê em nó thiếu tay, lẽ nào chú chê em nó không đủ xinh đẹp?”

Shirley Dương hơi cau mày nói: "Giờ là lúc nào rồi mà còn đôi co những việc thế này? Hai người sao không nghĩ cho A Hương nhỉ? Trong mắt hai người em Hương chỉ như một món đồ đem ra đổi chác thôi hay sao? Đừng quên em ấy cũng giống như hai người, có ý thức tự chủ, cũng là một người biết yêu biết ghét, biết vui buồn, hờn giận... Mau nghĩ cách chữa trị vết thương cho em ấy đi, nếu cứ để tình hình xấu đi, e là sẽ không qua được hôm nay đâu!”

Tôi và Minh Thúc bị Shirley Dương dạy cho một bài, chẳng còn lời gì để nói, cũng biết cứu người là cấp bách, nhưng trong tình hình thiếu thốn y bác sĩ và thuốc men thế này, muốn chữa trị cho vết thương nghiêm trọng như vậy, nào có dễ gì. Cánh tay của A Hương đã được Shirley Dương dùng dây thừng quấn chặt, tạm thời có thể cầm được máu, có điều dây không phải cách hiệu quả, để lâu e là cả cánh tay cũng đừng hòng giữ lại được.

Tôi khổ sở không nghĩ ra cách nào hay, cứ đi đi lại lại. Đang như thế thì nhác thấy chiếc túi Tuyền béo vứt trên mặt đất, chợt nghĩ ra, coi như cũng có cọng rơm cứu mạng. Lúc này Tuyền béo đã quay lại, đem xuống mấy lát thịt thần lằn. Tôi nghĩ bụng thằng cha Tuyền béo và lão Minh đứng lại bị thịt, không giúp thì thôi, càng giúp càng rối, thế là bảo hai người họ đi chuẩn bị chút đồ ăn cho mọi người, tôi và Shirley Dương phụ trách cứu A Hương.

Shirley Dương gỡ băng trên cổ tay A Hương ra, do không có cồn, tôi đành gỡ vỏ đạn, dùng một chút thuốc súng đốt lên vết thương, sau đó tìm mấy mảnh mai rùa trong túi Tuyền béo ra, nghiền nát một phần, hòa với nước sạch, lại dùng băng dính dán chặt, bên ngoài cuộn vải vào.

Shirley Dương hỏi tôi thứ này thực có thể chữa vết thương không, tôi nói cứ theo Minh Thúc đã bảo, con rùa có thể thoát khỏi mai ắt có tính linh, vả lại nó không rời xa chiếc mai đã thoát ra, lại còn thường xuyên dùng nước bọt liếm lên, cho nên mai rùa này có thể dùng làm thuốc, ngoài công năng giải độc, làm tan các vết ứ tụ ra, còn có thể cầm máu, sản sinh cơ thịt. Con gái nuôi của lão ta lần này sống hay chết, đều phải xem xét mai rùa có đui hay không, nếu như vật này không có hiệu quả thần kỳ như lão ta nói, chúng ta cũng chẳng có cách nào xoay chuyển bầu trời cả. Tuy không trực tiếp nguy hiểm đến tính mạng, nhưng bản thân A Hương vốn đã yếu ớt, lại không có thuốc giảm đau, cô bé có thể sẽ chết vì đau đớn.

A Hương vừa được liệu thương, đã tỉnh dậy sau cơn hôn mê, đau quá nên cứ khóc tu tu. Tôi an ủi cô bé rằng: "Vết thương chúng tôi sắp liền lại em ạ. Mất một bàn tay thực ra cũng không sao đâu, dù gì thì vẫn còn tay kia mà. Hồi trước anh có mấy chiến hữu giẫm phải mìn chống bộ binh, cái thứ mìn ấy mới khốn nạn, nó nổ chỉ đủ người ta tàn phế, chứ không đến nỗi mất mạng, mục đích là vì khiến thương binh trở thành gánh nặng của đối thủ, họ vẫn trở về nước tham gia lễ trao tặng anh hùng, cảm động hàng triệu con tim, họ cũng vẫn kết hôn như thường, không có gì lỗ làng cả..."

Tôi an ủi quấy quá vài câu, bấy giờ mới ngồi xuống nghỉ, nhân tiện xem xét địa hình nơi đây, ngọn núi lửa này là núi lửa tự nhiên, thời cổ đã được con người xây sửa. Không gian dưới đáy không hề nhỏ, chúng tôi hiện ngồi ở vị trí chính giữa, đó là một kiến trúc kiểu như giếng đá, nhưng có cửa bằng đá, càng hướng ra bốn bên không gian càng hẹp, đáy giếng cách miệng không cao lắm. Núi lửa đã tắt tuy nằm dưới hồ trong lòng đất, nhưng bên trong rất khô ráo, không có dấu hiệu bị ngấm nước.

Tuyền béo chất một đồng củi lên đốt, nướng cả xương lẫn thịt con thần lằn lửa. Nhờ ánh lửa bập bùng, tôi nhìn thấy trên vách đá có khắc rất nhiều ký hiệu nguyên thủy, giống như các chòm sao rải rác trên trời, trong đó có một họa đồ tinh vân hình mắt, được nâng đỡ bởi các nét văn ngũ trảo thú, chiếu thẳng về phương Đông. Shirley Dương từng nói với tôi, trên bản đồ Kinh Thánh có một ký hiệu, đàn tế đích thực của thành Ác La Hải chắc chắn nằm ở mặt Đông cách đây không xa. Trong trường thi Chế địch Bảo châu Đại vương, nơi này gọi là Magnindon, nghĩa là "núi Kịch Lô Đại hắc thiên", "Đại hắc thiên" chính là một loại ác ma khổng lồ chế khoáng thạch trong truyền thuyết.

Tôi muốn xác định lại với Shirley Dương, bèn hỏi cô xem đây có phải là núi Kịch Lô không? Không ngờ câu hỏi của tôi vừa buột ra khỏi miệng, Minh Thúc ngồi bên cạnh đột nhiên kêu lên: "Ồ giờ rồi ời". Tuyền béo bèn hỏi lão có việc gì mà sững sờ đến thế.

Trong nháy mắt, mặt lão đã đổi sắc, truy hỏi cho rõ ràng, mới hay lão này không phải hạng mê tín thông

Tôi cũng chưa đoán được hành vi của lão là thật hay giả, có lẽ chỉ là lo bò trắng răng, tự hù dọa mình cũng nên, nhưng để yên tâm, tôi vẫn phải tới cánh cửa đá quan sát xem thế nào.

Minh Thúc thấy tôi định mở cửa, cuống quýt ngăn lại: "Ấy chớ, sau cửa có người, nhất thiết không được mở chú ạ, xem ra không thể nào đi qua đàn tế này được đâu, chú xem hay ta nghĩ cách tìm đường ra khác." Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi đẩy lão ra, nói: "Cái chôn hàng trăm ngàn năm không có ai qua lại này, sao có thể có người được? Vả lại con đường ta đi giờ đây là độc đạo, bất kể trong đó có gì, đều phải mạo hiểm lao vào, bằng không... ". Tôi vốn định bảo lão nếu hôm nay không tiến vào đàn tế, những người khác còn đỡ, chứ lão khom già như ông sẽ chết chắc, nhưng nghĩ lại tốt nhất không nói việc này thì hơn, lão mà sốc hơn nữa chắc sẽ thành ra tâm thần như giáo sư Trần mất.

Tôi lắp liếm vài câu, khuyên lão đứng sang một bên, đoạn đến trước cánh cửa đá ở góc trong cùng. Từ lúc xuống miếu thần trong lòng núi lửa đến giờ, tôi vẫn chưa kịp quan sát kỹ cánh cửa duy nhất này. Cánh cửa đá không mấy dày dặn hết sức thô sơ, chân cửa có bi đá chuyển động là chốt đóng mở, trên cửa không có bất kỳ họa tiết trang trí nào, chỉ có hai con mắt lớn khắc trên vách đá. Totem nhân cầu trong thành Tinh Tuyệt và thành Ác La Hải có thể nói chỗ nào cũng có, nhìn mãi cũng nhàm, còn nhân cầu phù điêu trên cửa đá thì cực kỳ đặc biệt, với hai mi mắt khép lại, khác hẳn những con mắt không có mí mà chúng tôi nhìn thấy ở các totem nhân cầu trước đây.

Người dân trong thành cổ này ngày xưa cho rằng con mắt là cội nguồn của sức mạnh luân hồi, vậy phù điêu con mắt nhắm này tượng trưng cho điều gì? Tôi hơi chững người lại, không nghĩ nhiều về điều kỳ bí bên trong nữa, mà kéo cửa đá ra, rón rén thò nửa người vào, xem xét động tĩnh. Phía sau cửa đá là một sơn động thiên nhiên vắng lặng, có rất nhiều khối nhám thạch kết tinh hình thành từ thời kỳ biến động có núi lửa, ánh lên thứ dạ quang nhàn nhạt lạnh lẽo, giống như một địa đạo trắng nhờ nhờ ngoằn ngoèo trong lòng đất tối tăm, nhìn vào chỉ độ hơn chục mét đã bị che khuất, rất khó đoán dài bao nhiêu.

Tôi thấy sơn động sau cánh cửa này tuy có chút quái dị, thuộc kết cấu địa chất vô cùng hiếm thấy, song nào có như Minh Thúc nói, lấy đâu ra bóng người? Xem chừng tinh thần của lão khom Hồng Kông này đã rệu rã cả rồi. Đang định rút người về, đột nhiên nghe thấy xa xa trong lòng địa đạo trắng có một chuỗi tiếng bước chân chậm chậm vang lên.

Khu vực phía sau cửa đá này dường như rất vọng âm, tiếng bước chân tuy ở xa, nhưng ghé tai qua cửa là nghe rõ mồn một. Không làm được, đúng là tiếng chân người đi, nghe rất nặng nề, như cả ngàn cân giậm xuống vậy, mỗi bước chạm đất, ruột gan tôi lại run bắn lên theo.

Âm thanh đó như tiếng sấm từ xa đến gần, tiết tấu mỗi lúc một gấp, cứ như thế ở tít sâu trong lòng địa đạo có một gã khổng lồ đang điên cuồng lao tới, tiếng chân giậm đất vang động khiến người ta hồn xiêu phách lạc. Tim tôi đập nhanh hơn, một cảm giác kinh hãi khó hiểu dâng lên từ đáy lòng, cuối cùng không thể chịu nổi, không dám nhìn tiếp nữa, vội rút ngay người lại, lấy sức đóng "rầm" cửa một tiếng, thì tiếng bước chân kia dường như cũng im bật.

Tôi thở một hơi dài, phát hiện ra trên người vã mồ hôi, nhất thời kinh hồn táng đờm, chẳng thể nào hiểu nổi ban nãy vì sao lại sợ tiếng bước chân kia đến thế, thầm nghĩ thôi bỏ mẹ, gặp ma thật rồi, trong sơn động kia chắc chắn có thứ gì đó.

Tôi mau chóng trấn tĩnh lại, điều tiếp nhịp thở, áp sát tai vào cửa đá lắng nghe.. Sau cửa lại im ắng đến kỳ lạ, mãi một lúc lâu sau, cũng không thấy gì dị thường, cứ như trong địa đạo kia là một cõi hư vô yên ắng, không tồn tại bất kỳ thứ gì có sinh mệnh.

Minh Thúc, đứng sau lưng thấy bộ dạng tôi như vậy, biết là những gì tôi và lão thấy khi lần đầu đẩy cửa đá ra cũng na ná như nhau thôi, nhưng vẫn mở miệng hỏi tôi là làm sao, nhìn thấy gì.

Đoàn chúng tôi lúc này vừa mệt vừa đói, lại có người bị thương, có thể nói là đang ở tận cùng của sức chịu đựng, trước khi nghỉ ngơi chỉnh đốn lại khó mà hành động tiếp được, hiện tượng phía sau cánh cửa kia tuy bất thường, nhưng có vẻ như đóng cửa lại thì ở nơi đây, trong lòng núi lửa này vẫn coi như an toàn, như vậy chẳng bằng tạm thời không nói rõ gì cả, cho mọi người khỏi hoảng loạn, có vấn đề gì đợi sau khi no bụng

đã hăng quyết. Vậy là tôi nhìn Minh Thúc lắc đầu, tỏ ý chẳng có gì hết, giả vờ như mọi chuyện đều bình thường, rồi kéo tay tôi ra chỗ Tuyền béo đang nướng con thần lân.

Minh Thúc lúc này đi không được, ở cũng không xong, lòng lo nơm nớp, mắt vẫn tia đỏ, ngồi bên đống lửa lại nói với tôi về mối nhân quả mê tín giữa việc đặt tên, vận mệnh và địa danh, khuyên tôi đem mọi người sớm rời khỏi ngọn núi Kịch Lôi Đại hắc thiên này.

Tôi chẳng mấy may để ý, chỉ chăm chăm ăn cho no bụng, nhưng Minh Thúc như bị trúng tà, cứ lải nhải nói mãi không thôi. Ban đầu lão nói về mấy sự việc nổi tiếng gần đây, thấy tôi không có bất kỳ phản ứng gì, càng nói càng xa đề, cuối cùng nói về thời Hậu Chu, năm thứ sáu đời vua Hiến Đức, Chu Thế Tông Sài Vinh dẫn đại quân lên phía Bắc phạt Liêu, để lấy U Châu, chân mệnh thiên tử ngự giá thân chinh, sĩ khí rất hăng, vả lại hành binh thần tốc, quân dân Khiết Đan không kẻ nào không kinh hãi hoảng loạn. Quân Liên thấy uy phong mà bỏ chạy, rong ruổi suốt đêm, trong khi quân Hậu Chu thế như chẻ tre, liên tục hạ được hai châu và ba quan ải, lần lượt là Mạc Châu, Doanh Châu, Ứ Khẩu quan, Ngõa Kiều quan, Ích Tân quan, trông chừng có thể thu lấy U châu đến nơi rồi, không ngờ khi qua Ngõa Kiều quan, Sài Vinh đứng trên cao để dõi nhìn lục sự, thấy ba quân hùng hổ, long nhan lầy lầm cả mừng. Đất ấy có rất nhiều bá tánh đứng ở hai bên đường nghênh đón, Thế Tông Sài Vinh thấy nơi đây địa hình hiểm ác, chiếm trọn được hình thế, bèn hỏi một vị bộ lão bản địa, nơi này tên gì. Đáp rằng: "Đời đời truyền lại, gọi là Bệnh Long Đài." Sài Vinh nghe thấy địa danh này, thần sắc lập tức bợt bạt, đêm ấy đổ bệnh, đành phải bỏ nơi hình thế tốt mà lui binh, lỡ mất thời cơ thu lấy U châu, còn bản thân ông ta cũng vì bạo bệnh mà chết ở giữa đường quay về, có thể thấy tên gọi với chuyện may rủi... "

Tôi nghe Minh Thúc lảm nhảm suốt cả ngày, có một số sự việc chưa từng nghe nói, một số việc dường như có thật, e rằng những chuyện này đều gây tác dụng tâm lý mà thôi, quốc gia tích đức thì có đạo, có thể giữ nước ức vạn năm; người làm việc thiện thì được hưởng thọ. Đế vương thời xưa đều được tung hô là "vạn tuế" cơ mà, có thấy vị nào sống quá trăm năm đâu, rõ ràng là nói phét bỏ mẹ đi được. Tôi cảm thấy không thể để lão già này nói tiếp nữa, người nghe bọn tôi rõ vô tâm, nhưng cái thằng nói lải nhải là lão hẩn là có ý, cuối cùng những việc này chỉ khiến thần kinh lão thêm căng thẳng mà thôi, vì vậy mới đánh mất nhìn Tuyền béo, bảo hẩn lấy cục thịt nhét vào mồm lão ta.

Tuyền béo hiểu ý, lập tức đưa cho Minh Thúc miếng thịt nướng qua mấy lần lửa: "Leo núi tuyết mà không uống trà bơ, thì cũng giống như chim ưng bị gãy đi một cánh... đương nhiên trà bơ chúng ta không có mà uống, song thịt này đủ để khiến gân cốt rắn chắc. Em bảo bác, bác Minh ạ, bác đừng có nghĩ tiêu cực quá đi, nghĩ nhiều thế làm cái quái gì, há to miệng ra là bác gặm luôn, ăn no rồi còn lên đường. "

Minh Thúc nói với Tuyền béo: "Thằng béo nhà cậu đã không biết nói năng thì đừng có nói linh tinh nữa đi được không, ăn no lên đường cái gì? Thế lẽ nào đây là bữa cơm cuối cùng à, thế thì ai mà nuốt nổi... " Có điều thịt cắm vào tay, mùi thơm nức mũi, quả thực đối meo rồi, nói chưa hết câu đã không thèm nói nữa, liền há to miệng gặm nhồm nhoàm, nom cái bộ dạng tôi tả của lão, quả có đôi phần khổ sở, thôi thì sống hay chết đành phải xem số lão thế nào vậy. Truyện "Ma Thối Đèn "

Trong lòng tôi hiểu rõ rằng nếu một người trong khoảng thời gian ngắn trạng thái tình cảm lên xuống quá mức thất thường, chắc chắn không phải triệu chứng tốt, song giờ phút này cũng chỉ có thể lo lắng không đâu, cơ bản không có phương thuốc nào chữa trị được, thôi thì dù gì cũng coi như đã khiến Minh Thúc yên ổn lại, tôi tranh thủ ra tìm Shirley Dương để bàn bạc đối sách.

Shirley Dương đang chăm sóc cho vết thương của A Hương. Mai rùa kia quả thực có hiệu quả kỳ lạ, vết thương của cô bé trong thời gian ngắn đã liền lại. Chỉ có điều do mất máu quá nhiều, cơ thể lại hết sức suy nhược, lúc này cô bé đã ngủ mê mết.

Tôi kể tường tận lại sự việc sau cánh cửa đá thông tới đàn tế cho Shirley Dương nghe. Cô chưa từng nghe nói đến địa đạo màu trắng đằng sau cửa đá, trong tất cả các tư liệu thu thập được trước đây, đều không nhắc đến thông đạo này. Nhưng có thể đoán trước được một điểm, vùng Kelamer này chắc chắn có chỗ đặc biệt của nó, bằng không người thành Ác La Hải cũng sẽ không chủ định xây đàn tế Quỷ động ở đây. Chúng tôi thảo luận một hồi nhưng không có kết quả, xem ra trước mắt đành phải nghỉ ngơi mấy tiếng đã, sau đó sẽ tiến vào địa đạo, đi bước nào hay bước ấy, ngoài ra, tình huống này không có nhiều lựa chọn.

Vậy là mọi người ăn no bữa, lần lượt nghỉ ngơi theo sắp đặt từ trước. Minh Thúc ăn no, cũng không nhiều

lời nữa, nằm xuống là ngủ. Tuy nhiên, trong lòng ai cũng có mối lo riêng, chỉ ngủ được bốn tiếng, rồi thì đều không ngủ được nữa. Sau khi A Hương tỉnh lại, Shirley Dương cho cô bé ăn một ít. Tôi chia số vũ khí còn lại cho mọi người, Tuyền béo thu khẩu M1911 trong tay Minh Thúc, đưa cho Shirley Dương. Lúc này tôi mới phát hiện ra, chúng tôi chỉ còn lại ba khẩu súng lục, một cây súng hơi thể thao, đạn được cũng ít ỏi vô cùng, chia đều mỗi người chỉ bắn được hơn hai mươi phát, súng mà không có đạn thì chẳng bằng cây củi nhóm lửa. Tổn thất về trang bị vũ khí lớn hơn nhiều so với dự tính, con đường phía trước vô hình chung bị phủ lên một bóng đen chẳng lành.

Việc đến nước này, cũng chỉ còn biết an ủi mình rằng chẳng có ngọn hỏa diệm sơn nào không vượt qua được, cứ cầm đầu cầm cổ mà đi về phía trước thôi. Shirley Dương thấy phù điêu đôi mắt nhắm chặt trên cửa đá, nghĩ mãi cũng chẳng ra manh mối gì. Mọi người đành lần lượt mở chốt bảo hiểm của vũ khí trong tay, vào tư thế sẵn sàng chiến đấu. Đẩy cánh cửa đá ra rồi, nhưng rút kinh nghiệm lần trước, không ai trong bọn tôi dám vượt qua nửa bước, mà đứng cả lại ngoài cửa quan sát động tĩnh. Phía sau cửa, ngoài ánh huỳnh quang màu trắng nhờ nhờ sâu trong động ra, không thấy có bất kỳ động tĩnh gì.

Lần này mở rộng hẳn cánh cửa, tôi mới phát hiện ra lưng cửa cũng có phù điêu đôi mắt nhắm, lại còn có hình vẽ nhân cầu cổ quái, nhưng đều ở trong trạng thái mi cụp, ở giữa phân làm hai lớp, một lớp mở và một lớp đóng, phần mắt mở ra, lại thêm hậu cảnh là một bóng người mơ hồ màu đen. Tôi trông tưởng hiểu mà lại không hiểu, dường như trong đó ghi lại bí mật của địa đạo tự nhiên này.

Shirley Dương quan sát một lát, liền hiểu ra nội dung bên trong: "Nguy hiểm lắm, may mà vừa nãy chưa mạo hiểm tiến vào. Địa đạo thiên nhiên hình thành từ tinh thạch này, chính là núi Kịch Lôi Đại hắc thiên Tà thần trong truyền thuyết. Đây là con đường duy nhất tiến vào đàn tế của thành Ác La Hải, không có đường rẽ, hề bước vào đều phải nhắm mắt mà đi, nếu mở mắt trong địa đạo sẽ ... sẽ xảy ra những sự việc hết sức đáng sợ."

Tôi hỏi Shirley Dương nếu mở mắt ra trong địa đạo tinh thạch trắng kia, rốt cuộc sẽ có chuyện gì xảy ra, Shirley Dương nói không biết, nội dung trên cửa đá, chỉ có tác dụng cảnh cáo chung chung, cũng rất hàm hồ. Mắt của con người sẽ giải phóng cho Tà thần trong động, còn như rốt cuộc mở mắt ra sẽ nhìn thấy gì, nội dung trên cánh cửa không nhắc tới.

Shirley Dương nghĩ một lúc lại nói, tương truyền Đại hắc thiên là tà linh khổng lồ chế đá quặng, đương nhiên đó chỉ là truyền thuyết, đại để cũng giống như Thủy tinh tự tại sơn, vị thần tuyết lở. Vật liệu cấu thành nên đoạn địa đạo này rất có thể là một loại nham thạch kết tinh có chứa nguyên tố đặc biệt. Trong cơ thể con người ẩn chứa rất nhiều bí mật, đặc biệt là trong đôi mắt có một luồng điện sinh học yếu nào đó tồn tại. Đơn cử một ví dụ thế này, có một số người hết sức nhạy cảm với ánh nhìn của người khác, thậm chí có thể cảm giác được người chăm chăm nhìn sau lưng mình, cảm nhận tinh tế này bắt nguồn từ đây. Tôi nghĩ địa đạo trắng này chắc chắn không hề đơn giản, có thể nếu mở mắt ra sẽ bị ảnh hưởng của vài nguyên tố nào đó, nhẹ thì mất thần trí, nặng thì có thể mất mạng.

Ý của Shirley Dương là nếu muốn vào địa đạo, bắt buộc phải bảo đảm trước khi tới đàn tế không được mở mắt ra, bằng không hậu quả sẽ khó, mà tưởng tượng được. Tôi cho rằng cách nghĩ của cô nàng là đứng trên góc độ khoa học, tuy có chút chủ quan vô đoán, song bất luận Đại hắc thiên rốt cuộc là con gì, thì thôi nhập gia phải tùy tục, muốn đi qua đây một cách thuận lợi, tốt nhất là cứ làm theo quy định thời xưa. Truyền "Ma Thối Đèn "

Nhắm mắt lại, cũng đồng nghĩa với việc mất thị lực, đi qua địa đạo trong tình trạng như vậy thực sự rất nguy hiểm, bọn tôi chưa ai có kinh nghiệm này bao giờ. Chúng tôi bàn bạc một lúc, rồi vẫn quyết định phải mạo hiểm thử xem sao. Tuyền béo dẫn đầu đoàn, tháo đạn trong súng hơi ra, chống ngược xuống làm gậy dò đường, Minh Thúc và A Hương đi giữa cho an toàn, nếu không phải treo đèn lợi suất thì A Hương vẫn có thể gắng đi một mình được. Tôi và Shirley Dương đi sau cùng. Tôi vẫn lo có người không chịu nổi áp lực do bóng tối đem lại, sẽ mở mắt ra giữa đường, như vậy sẽ làm liên lụy đến cả đoàn, thế là trước khi tiến vào cửa đá, dùng băng dính dán lên mắt của mỗi người, sau đó mới khởi hành.

Do không đủ dây thừng, đành phải để người sau bám vào vai người trước, năm người nối liền thành một chuỗi, bám sát mé bên trái của địa đạo, dò dẫm từng bước tiến lên.

Tôi ngẫm đếm số bước chân, còn Minh Thúc lại bắt đầu căng thẳng, nói lải nhải luôn mồm, tôi nghĩ bụng

cứ để lão lèm bèm như vậy cũng tốt, giờ thì như hội người mù cả, chỉ có cách nói chuyện liên hồi, lại cảm nhận qua đôi tay, mới có thể nhận biết được sự tồn tại của nhau.

Lần nhắm mắt tiến vào địa đạo này lại không nghe thấy tiếng bước chân khiếp đảm ở sâu bên trong kia nữa. Shirley Dương nói rằng ở sâu dưới lòng đất trong thung lũng lớn ở Colorado cũng có một loại tinh thạch có thể phát ra các loại âm thanh, kỳ lạ muôn vẻ, có khi nghe giống kiểu như tiếng người cười khóc, tiếng muông thú gầm gào rống rít, nhưng phải áp tai vào đá mới nghe được, gọi là đá "phát thanh". Địa đạo này có lẽ là chứa vật quấy nhiễu thính giác của con người tương tự như vậy.

Con người dường như có tâm lý sợ hãi bóng tối một cách bản năng, chúng tôi vừa đi vừa nói chuyện, chốc chốc lại dẫn nhau không được mở mắt, làm vơi đi áp lực tâm lý do mất thị lực, nhưng không ai còn biết còn cách đích bao xa, mà các thứ mùi mực rửa, ẩm ướt, hôi thối trong địa đạo nồng nặc dần lên, các vách đá lạnh lẽo ghê người, thật là vô cùng ức chế.

Tuyền béo đi đầu đoàn được một lúc thì bắt đầu chửi rủa, oán thán rằng đi trong địa đạo này, từng lỗ chân lông đều cảm thấy khó chịu. Hóa ra không chỉ có tôi có cảm giác này, tất cả mọi người ai cũng đều như vậy, đó là cảm giác rất kỳ quái.

Chợt nghe Minh Thúc nói: "Cô Shirley Dương này, cô vừa nói cái cảm giác bị người ta nhìn chăm chăm vào sẽ khiến bản thân mình hết sức khó chịu, giờ tôi hình như cũng có cảm giác ấy đấy. Mọi người không cảm thấy có rất nhiều người đang chăm chăm nhìn vào chúng ta sao? Trên dưới phải trái hình như đâu đâu cũng có người."

Tôi nghe Shirley Dương đáp lại: "Đúng là có cảm giác như vậy, hy vọng rằng đây chỉ là ảo giác do mắt không nhìn thấy gì đem lại... Nhưng mà trong động này hình như có gì đó thật."

Lúc này xung quanh xuất hiện những tiếng động, nghe y như tiếng phì phì của rấn độc, chúng tôi bắt giác dừng chân lại. Tôi cảm giác ngón tay tê cứng, không biết có phải vì bám lên vai Shirley Dương một lúc lâu nên mỏi hay không. Rồi bỗng trong óc tôi nảy ra một suy nghĩ rất đáng sợ, thôi chết rồi, thoát tiên thì giác bị hạn chế trong tình cảnh bất đắc dĩ, sau đó thính giác, khứu giác, xúc giác đều xuất hiện triệu chứng lạ, các cảm giác của chúng tôi đều dần dần biến mất

153. Q.4 - Chương 29: Gông Cùm Đen

Mọi người không hẹn mà cùng cảm thấy nơi đây dường như có điều gì đó bất thường. Vậy là tạm dừng lại giữa địa đạo trắng, tranh thủ vươn vai lắc tay cho đỡ tê. Tất cả đều cảm thấy nguy hiểm rình rập khắp nơi, chần chừ không biết nên đi tiếp hay quay lại.

Tôi bắt đầu nghi ngờ đoạn địa đạo dẫn tới đàn tế này căn bản là một cạm bẫy, vật chất bên trong nó không ngừng quấy nhiễu các giác quan của con người. Từ đầu chí cuối phải giữ nguyên một tư thế, ai cũng mệt mỏi, cơ thể tê nhức, các giác quan vốn dĩ rất nhạy bén đều rối loạn, mùi tanh như cá ươn cũng khiến lòng người bấn loạn.

Mắt bị dán băng dính, hoàn toàn không hề có cảm giác phương hướng, một khi quá căng thẳng, chỉ hơi rời khỏi vách động một chút là rất có khả năng sẽ chuyển hướng, lỡ mà mất vật tham chiếu để tiến lên phía trước thì tuyệt đối không phải chuyện có thể đem ra giỡn được. Nhưng chúng tôi cũng lại không dám tùy tiện gỡ băng dính ra để nhìn sự vật trong địa đạo, đành nhắc nhở mọi người phía trước, thứ nhất, bất kể xảy ra việc gì, bắt buộc phải bám theo vách tường bên trái, không được bỏ chạy; thứ hai, không ai được phép tự ý gỡ băng dính trên mắt ra, cũng không được tự hù dọa mình, làm loạn đội ngũ.

Tôi nghe Tuyền béo đứng đầu đoàn nói: "Nhất này, trong động có rấn hay sao ấy, mọi người có nghe thấy không? Mẹ kiếp, không ít đâu nhé. Nếu không gỡ băng dính ra thế nào cũng chết, lẽ nào ta cứ đợi để nó cắn? Tôi thịt dày, dẫn đầu đi trước cũng là lẽ thường, nhưng sắt thép trên người bản tư lệnh đây nấu chảy ra thì chế nổi mấy cái đinh chứ, không chịu nổi một cú đớp của rấn độc đâu."

Giờ đây năm con người chẳng khác gì năm anh mù, nếu trong địa đạo có rấn độc thật, về cơ bản chúng tôi giống như cá nằm trên thớt, chỉ còn biết mặc cho chúng cắn xé.

Tôi đưa thẳng ngón tay lên trước miệng, nói với Tuyền béo: "Suýt... đừng có lên tiếng, nghe kỹ, nghe xem có thực sự là có rắn không?" Ngay cả Minh Thúc cũng nín thở, lặng lẽ nghe ngóng động tĩnh xung quanh. Có kẻ nói tai của người mù thính gấp mấy lần so với tai của người bình thường, bởi vì khi một chút năng lượng nào đó trên cơ thể mất đi, sẽ khiến cho một chút năng lượng khác có thể cảm ứng được nhiều gấp bội, thành ra phải phát triển hơn. Tình trạng lúc này của chúng tôi bất quá chỉ là tự bịt mắt mình, không phải mù lòa thật, cho nên không biết do tạm thời toàn bộ thân tâm đều tập trung cả vào tai, hay là vì trong địa đạo trắng này có kết cấu đặc biệt nào đó có thể gây hiệu quả vọng âm đặc biệt, tóm lại những tiếng động nhỏ cũng dường như vô hình chung được phóng to lên, nghe hết sức rõ rệt, khiến lòng người bất an thêm.

Vậy là sau một hồi nghe ngóng kỹ, mới thấy phía trước và phía sau đều có những âm thanh dai dẳng, lẫn cả tiếng "sì sì" của rắn độc, liên tục không ngừng, dày đặc khó mà tưởng tượng được. Cũng có thể không có nhiều âm thanh lắm, nhưng trong địa đạo này chúng được khuếch đại lên nhiều lần, khiến người ta có ảo giác như bị nhấn chìm trong dòng thủy triều ào ạt. Nghe tiếng là biết bầy rắn dường như đang nhanh chóng áp sát chúng tôi. Không biết mấy người ở phía trước thế nào, Shirley Dương gần tôi nhất đây cũng hơi run run rồi. Tiếng vẩy rắn cọ xát, cùng với tiếng kim loại chói tai chỉ có khi rắn thè lưỡi nhả tiếng, tất cả đều không giống với bất kỳ loài rắn nào, âm thanh này rất quen thuộc, chỉ có loại rắn đen Tinh Tuyết mới có.

Trong sa mạc, chúng tôi từng gặp phải một loài rắn đen, thân hình rất nhỏ, trên đầu có một cái mắt quái dị như cái bướu, cực kỳ hung hãn, nọc vô cùng độc, chỉ cần bị nó cắn một phát vào bất cứ chỗ nào trên cơ thể, độc tố sẽ lập tức lan ra và khiến người ta chết chỉ trong vài giây. Hách Ái Quốc, thành viên trong đoàn khảo cổ đi Tân Cương, đã chết bởi nọc của loài rắn độc hiếm thấy này, cảnh tượng tàn khốc trong sơn cốc Traklama hôm ấy đến hôm nay vẫn sờ sờ trước mắt tôi, muốn quên cũng không sao quên được.

Hồi ấy chúng tôi không hề biết tên và chủng loại của loài rắn này, cho mãi đến khi vào trong thần điện của thành Ác La Hải mới biết rằng ở Ma quốc cổ xưa từng có một loài rắn đen gọi là "Tĩnh kiến A Hàm", có nhiệm vụ canh giữ Quỷ động.

Gặp rắn đen Tĩnh kiến A Hàm trong địa đạo màu trắng, thông tới đàn tế thì không phải là chuyện lạ, nhưng trước đó chúng tôi quả thực không thể ngờ rằng trong địa đạo buộc phải nhắm mắt mới an toàn xuyên qua này lại có nhiều rắn độc đến thế.

Tôi nhớ đến vụ va chạm trong sa mạc, chỉ hơi phân tâm một chút, có vậy thôi, rắn độc dường như đã bò tới gót chân, hơi thở của chúng tôi cũng nặng nề theo, tâm lý căng thẳng không cần phải nói ra cũng biết là thế nào. Mọi người đều nhớ lời cảnh cáo trên cửa đá, tuyệt đối không được mở mắt, bằng không sẽ xảy ra sự việc hết sức đáng sợ, đó là quy tắc của chủ tế thành Ác La Hải, e rằng không phải là không có lý do. Hiện giờ chỉ có thể mạo hiểm tin theo, chưa tới thời khắc cuối cùng, tuyệt đối không thể tùy tiện phá bỏ điều cấm kỵ cổ xưa này.

Tôi đột nhiên nghĩ nếu đến mức không nhận ra được mà phải gỡ băng dính ra, thì người đầu tiên làm điều đó chắc chắn là Minh Thúc. A Hương tuy nhát gan, nhưng cũng may là tương đối nghe lời, nghĩ vậy tôi liền bám vào vai Shirley Dương và A Hương, mon men lên mò tìm Minh Thúc đứng sau Tuyền béo, dùng một tay tóm lấy cánh tay của lão ta, để hễ lão này có hành động gì bất hợp lý, sẽ ngăn chặn lại ngay.

Shirley Dương ở sau nhắc nhở: "Nếu như có rắn đen mất bướu thật, với cái thói tấn công của chúng, hẳn đã vồ tới cắn người từ lâu rồi, song nghe tiếng động này chứng tỏ tốc độ di chuyển của bầy rắn không hề nhanh lẹ, ở đây chắc chắn có vấn đề, chớ có gỡ băng dính vội làm gì!"

Tôi nói: "Trên đời này rắn độc nào mà chẳng cắn người, có lẽ chúng vừa ăn điểm tâm rồi, tạm thời còn dừng dừng đối với chúng ta..." Nhắc đến chuyện rắn độc cắn người, tôi bỗng nhớ đến mấy bức bích họa thấy trong thành cổ Tinh Tuyết, trên đó vẽ cảnh rắn độc ăn thịt nô lệ, trông thật tàn nhẫn và tởm lợm. Những người nô lệ tròng đôi mắt nhìn một cách bất lực... Đúng rồi, hình như tất cả những nô lệ bị rắn cắn đều tròng tròng, chết cũng không nhắm mắt, mấy chục bức bích họa đều như vậy, chẳng lẽ chỉ là trùng hợp thôi sao? Hay là những bức bích họa đó có hàm ý đặc biệt gì? Cũng có thể tôi nhớ nhầm, đôi mắt của nô lệ trong các bức bích họa không phải ai cũng tròng tròng ... Nghĩ đến đây thì các cảnh đó đột nhiên mờ đi trong tâm trí, nhưng tôi vẫn có cảm giác mơ hồ, có khi chính vì chúng tôi không mở mắt, cho nên rắn độc xung quanh mới không tới tấn công. Có lẽ con mắt quái dị như bướu thịt trên đỉnh đầu rắn đen cảm nhận được luồng điện sinh học trong mắt người sống, nên mới phát hiện ra mục tiêu, khi đi trong địa đạo trắng tuyệt đối không được mở mắt ra, đây chính là bí mật của núi Kịch Lôi Đại hắc thiên chăng?

Ý nghĩ này chỉ lóe lên trong óc rồi biến mất, nhưng lại càng cổ vũ tôi kiên quyết không mở mắt. Tôi kẹp chặt tay phải của Minh Thúc, lại nhét tay còn lại của lão cho Tuyền béo, Tuyền béo cũng kẹp lại vào nách. Minh Thúc lấy làm kinh ngạc, tưởng tôi và Tuyền béo định đưa lão ra làm khiên chặn rắn độc, luống cuống hỏi: "Làm gì thế? Đừng đừng... đừng có mà giỡn nhé, bố lão bố toét, chúng bay rút cuộc định làm cái trò gì hử?"

Tuyền béo luôn không bỏ qua cơ hội lên nước với lão già này, dù chỉ là nói cho sướng miệng, lập tức buột miệng đáp: "Định làm ông nội bay lấy bà nội bay, để ra thằng con làm bố bay, ối... có con rắn leo lên chân tôi..." Trong bóng tối, tiếng chân đá văng con rắn đi văng lên. Cơ thể Minh Thúc ở giữa bỗng nhiên nặng trĩu xuống, nếu không có tôi và Tuyền béo kẹp chặt, lúc này lão đã sợ phát khiếp, e là sắp ngã lăn quay ra đất.

Tôi cũng cảm thấy quanh chân có rắn đang trườn đến, tình cảnh này, quả thật khiến người ta phát ớn lên từ trong xương tủy. Tiến vào địa đạo trắng, giống như phải đối mặt với một đề thi trắc nghiệm, phải không ngừng đưa ra phán đoán chính xác, có lúc thậm chí không có thời gian suy nghĩ, mà chỉ được phép đúng hết, lỡ có một sự lựa chọn sai lầm dù là nhỏ nhoi nhất, cũng sẽ lập tức dẫn đến phán quyết sinh tử, không cách gì cứu vãn được. Điều mà chúng tôi phải lựa chọn ngay bây giờ là: trong tình cảnh lũ rắn vây bủa tấn công, liệu có gỡ băng dính trên mắt ra không, có thể mạo hiểm phá hoại điều cấm kỵ đã mấy nghìn năm nay được không? Tôi đã hơi mất kiên nhẫn, đưa tay lên... nhưng rồi rút cuộc vẫn không gỡ băng dính ra.

Lại nghe giọng Minh Thúc run lên: "Ồi giờ ời, rắn, rắn độc.. rắn độc bò lên cổ tôi rồi, cứu tôi với chú Nhất ời!" Tôi đang hoảng hốt, hơi buông lỏng cánh tay lão đang bị kẹp ra, cảm thấy lão khom già Hồng Kông đột nhiên rụt tay phải lại, định hắt con rắn độc đang bò lên cổ.

Tôi không đợi cho lão ta rụt được hết tay về, tóm chặt lấy bảo: "Không sao đâu, mặc kệ nó, má bà nó, toàn ảo giác cả thôi, không phải thật đâu. Rắn độc không thể tự đứng chui ra đây, hiện giờ trước sau đều có rắn, dọc đường đến đây chúng ta đều không cảm thấy có rắn..." Vừa nói dứt lời, trên mũ leo núi của tôi cũng vang lên một tiếng "bộp", từ trên chóp mũ tuồn xuống một vật, lạnh lạnh trơn bóng, "xi" một tiếng, men theo mũ leo núi trườn xuống lưng tôi. Cảm giác lạnh buốt này lập tức lan ra khắp cơ thể, đây không thể chỉ là ảo giác do vật chất trong núi Kịch Lôi tạo ra, hai trăm phần trăm là rắn độc hẳn hoi. Truyện "Ma Thối Đèn"

Tôi không còn thiết giữ tay Minh Thúc nữa, vội dùng cuốc chim leo núi hắt con rắn đứng sau lưng đi, bỗng Tuyền béo chửi um cả lên: "Lão khom kia, là lão phải không, cái lão chết giẫm này sao lại dám vứt rắn lên người tôi, cơ bắp nhão nhoét muốn đâm cho chắc lại phải không?" Có lẽ lão nhân cơ hội rút tay ra, hắt con rắn độc trên người đi, không ngờ lại hắt đúng vào người Tuyền béo.

Shirley Dương và A Hương cũng không ngừng hắt rắn độc trên người. Lúc đầu tiến vào địa đạo, chúng tôi là một hàng dọc, sau đổi thành trước ba sau hai, hai hàng ngang một trước một sau, lúc này lại lũ rắn độc quây nhiễu, đội hình trong chốc lát loạn cả lên.

Cũng không biết là bị ai đụng vào, tôi loạng choạng dúi về phía trước mấy bước, chân giẫm phải thứ gì mềm nhũn, không cần nhìn cũng biết là một con rắn, vội xoay người rụt chân, đợi sau khi đứng vững mới cảm thấy, đã không còn phân biệt Đông Tây Nam Bắc là đâu nữa. Truyện "Ma Thối Đèn"

Tuyền béo đứng gần đó gào lên: "Chịu không nổi nữa rồi! Ông mày làm thằng mù đủ rồi, ông phải mở mắt ra nhìn thôi!" Tôi vội mò tới chỗ phát ra âm thanh, giữ tay Tuyền béo, nói lớn: "Không được tháo băng dính, những con rắn này nếu quả thực có ý tấn công, chúng ta e là đã chết từ lâu rồi. Ông không nhìn vào nó, nó sẽ không cảm thấy sự tồn tại của chúng ta, không tấn công đâu!"

Những người còn lại nghe tiếng nói của tôi và Tuyền béo, cũng lần lượt mò tới, tập hợp đông đủ. Minh Thúc vẫn hồn xiêu phách lạc, thở hổn hển nói: "Chú Nhất quả không hổ danh là bậc cao thủ bậc nhất trong hàng Mô kim Hiệu úy, không hề bấn loạn trước muôn vàn hiểm nguy, liệu sự lại như thần. Mọi người nhất thiết không được mở mắt nhé! Từ giờ trở đi chú bảo làm thế nào, chúng tôi sẽ làm theo y như thế!"

Shirley Dương khẽ nói với tôi: "Trong địa đạo này nguy hiểm rình rập khắp nơi, vả lại khả năng kiểm chế bản thân cũng có giới hạn của nó, ở đây đôi mắt chúng ta lại thành ra cái nợ, nắn ná một giây một phút, sẽ nguy hiểm thêm một phần, phải mau chóng tiến về phía trước thôi!"

Muốn tiếp tục tiến lên, phải xác định được đúng hướng, nhưng cả nhóm đã hoàn toàn mất cảm giác phương hướng rồi, thành thử trước hết phải tìm một mặt tường làm vật tham chiếu đã. Tiếng trườn của bầy rắn từ khắp nơi vang vọng đến bên tai, đoán bừa thì cũng phải hơn mấy trăm con. Tôi kéo mọi người về một phía, giẫm phải rắn trên đất, bèn đá nhẹ ra, rồi mò mẫm sờ thấy mặt tường địa đạo lạnh ngắt ở chếch mé bên.

Vừa mới đứng vững, liền nghe thấy một loạt tiếng bước chân ở đầu địa đạo vọng lại, khoảng cách rất xa, tôi vội thò tay sờ vào bốn người xung quanh, Shirley Dương, A Hương, Minh Thúc, Tuyền béo đều có mặt cả, vậy thì ai ở đằng sau chúng tôi? Hay là đối phương đón đầu chạy tới?

Tiếng bước chân từ xa đang tiến lại gần, vì vang lên trong địa đạo trắng nên âm thanh nghe càng khiếp đảm, từng bước từng bước nặng trĩu vọng đến gấp gáp, càng lúc càng dồn dập, thành từng đợt, khiến mọi người cứ run theo lấy bầy. Giờ này có chạy cũng không thoát, có nhìn cũng không nhìn thấy, nhất thời loay hoay không biết xoay sở ra sao, năm người dựa sát vào nhau. Tôi lăm lăm con dao lỉnh dù trong tay, mồ hôi túa ra.

Bầy rắn trong địa đạo cũng bị tiếng bước chân làm cho kinh động, lũ lượt bò đi, biến mất tầm mắt tích. Tôi vội sờ tay lên tường, mò xuống vị trí gần mặt đất nhất, bắt gặp một cái hốc to cỡ nắm tay, dường như rất sâu, đặt tay ở miệng hốc có thể cảm thấy những làn gió lạnh se se thổi, lũ rắn chắc hẳn đều chui từ trong lỗ này ra, nhưng chúng tôi có muốn trốn cũng không thể trốn vào đây được.

Tôi bảo Shirley Dương: "Đây có thật là tiếng động... bên trong tinh thạch không hả? Tôi thấy không đúng lắm!" Tin một cách mù quáng vào nguyên lý khoa học, và tin một cách mù quáng vào những mê tín truyền thống, xét về bản chất kỳ thực chẳng khác nhau là mấy, đều khiến người ta mê muội, tư duy sa vào một công thức cứng nhắc. Không phải tôi không tin vào những gì Shirley Dương nói, song đứng ở đây, đặt mình vào đây mà nhìn nhận, thì quả thực những điều cô nàng phán đoán khác rất xa.

Trong lúc nói chuyện, âm thanh kia đã đến sát bên, tôi nghe thấy cả tiếng Tuyền béo nghiêng rằng, có thể đoán được mọi người đều đã căng thẳng tột độ. Bỗng tiếng bước chân giẫm xuống đất rầm một tiếng, rồi đứng khựng lại, do địa hình trong địa đạo trắng đặc biệt, lại quá đổi bất ngờ nên chúng tôi không xác định được chữ cái thứ kia dừng chân ở chỗ nào. Có vẻ như nó đang đứng gần đầu đấy, chăm chăm nhìn chúng tôi, không biết rốt cuộc là định làm gì. Tất cả đột nhiên im ắng kỳ lạ, cảm giác so với chuyện có con gì đó bổ nhào đến còn khủng khiếp hơn nhiều.

Dây thần kinh của chúng tôi căng lên, rơi vào trạng thái phòng bị cao độ, một lúc lâu sau vẫn không thấy có động tĩnh gì, vểnh tai lên lắng nghe, ngoài nhịp tim đập liên hồi của chúng tôi ra, không có tiếng động nào khác. Mọi người lúc này mới thả lỏng một chút, nghĩ bụng chắc là Shirley Dương đã nói đúng, thôi đừng ngờ vực nữa, ít nhất thì tiếng bước chân đột ngột dội đến như trận mưa xối xả này cũng đã đẩy lui lũ rắn độc.

Tôi lần mò đếm lại quân số, A Hương thút thít hỏi tôi liệu có thể gỡ băng dính ra không, nước mắt bị bịt kín trong đó, cảm thấy buồn lắm.

Tôi nói như đinh đóng cột, cự tuyệt yêu cầu của em, muốn khóc thì đợi đến lúc ra khỏi địa đạo rồi khóc, đoạn cùng Tuyền béo và Shirley Dương nghiên cứu xem phải đi về hướng nào.

Địa đạo không rộng, nhưng không thẳng tắp, có một nhúm người, lần mò từng tí một, căn bản không thể đoán nổi chỗ nào có ngã rẽ. Mặc dù nếu không có ngã rẽ, lần mò đi theo một bên tường thì cũng lắm sẽ quay về vạch xuất phát, nhưng chúng tôi đều không muốn quay lại nữa.

Tuyền béo nói theo ngu kiến của bản tư lệnh, chúng ta phải nghĩ cách rút lui thôi, phải đi lên phía cao, bởi lúc chui vào ngọn núi lửa này, cửa đá mở về hướng Tây, cũng có nghĩa là đi từ đáy hồ ở tầng một trên cao, đàn tẻ chắc chắn nằm ngay dưới di tích thành cổ, càng đi về hướng Tây, địa thế càng cao, chỗ nào cao chính là phía Tây.

Tôi ngẫm một lúc, bỗng nhiên thấy có chỗ cần cân nhắc, bèn nói với Tuyền béo: cậu đã biết là ngu kiến thì khỏi nói ra làm gì. Đi về phía Tây chắc chắn là đúng, song mọi người chớ có quên, từ vùng sông băng Long đỉnh tới địa đạo trắng và thành Ác La Hải, tất cả đều có một đặc điểm chung nhất là sừng bãi vực sâu, từ đầu chí cuối không ngừng đi xuống dưới, càng đi sâu xuống càng gần với mục tiêu của chúng ta, cho nên tôi

dám lấy đầu ra bảo đảm, con đường địa đạo này tuy thông với đáy hồ tầng một ở phía Tây, song lại dốc xuống dưới, nên phải đi xuống dưới.

Shirley Dương nói: "Đi xuống dưới là chắc chắn rồi, có điều chúng ta không thể dùng mắt để nhìn, và lại cho dù địa đạo có kéo dài xuống dưới, độ dốc này cũng cực nhỏ, chỉ dựa vào cảm giác sẽ rất khó nhận ra, chúng ta sao có thể đoán được chỗ nào cao chỗ nào thấp đây?"

Tôi nói điều này dễ thôi, vẫn là cách cũ "gặp nước đục Trung đạo", vừa nói vừa rút bình nước ra, từ từ đổ xuống mặt đất, sờ xem dòng nước chảy về phía nào, thì biết là phía ấy thấp.

Trong giây lát giải quyết xong vấn đề phương hướng, thế là cả đám điều chỉnh đội ngũ như lúc trước, tiếp tục mò mẫm đi vào. Ở trong này muốn đi nhanh chóng cũng không nhanh được, chỉ có dò dẫm dần dần, tiếng bước chân thình thịch trong địa đạo lúc có lúc không, dường như vẫn bám theo chúng tôi, tôi cứ chửi thề trong bụng suốt, nhưng cũng chẳng có cách nào xử lý nó. Trời mới biết đây là thứ quỷ quái gì, thôi đành phải nêu cao tinh thần lạc quan chủ nghĩa, suy nghĩ theo hướng tích cực coi như chỉ là tiếng động thiên nhiên trong "đá phát thanh" vang ra tác quái.

Đi tiếp ba bốn trăm bước, vẫn chưa tới tận cùng, nhưng như thế lại chứng tỏ hướng chúng tôi đi là chính xác, vì nếu ngược lại, chỉ cần đi hơn một trăm bước sẽ trở lại cửa vào. Địa đạo trắng rất dài, chúng tôi cứ đi mãi bao lâu mà vẫn không thể quen được với môi trường bên trong. Bị bóng tối o bế kéo dài vốn đã thử thách tâm lý đối với khả năng chịu đựng của bất kỳ ai, huống hồ còn có thêm một thứ ma mị quái quỷ đeo đẳng như hình với bóng thế này.

Đoàn người vẫn bước đi, tôi bỗng nhiên nghĩ tới một việc quan trọng, vội nói với Shirley Dương đi phía trước: "Từ lúc bắt đầu tiến vào địa đạo, tôi đã bỏ sót một chi tiết, trên cửa đá có ghi điều cấm kỵ của địa đạo này là bắt buộc phải nhắm mắt mới vào đây được, nhưng tôi và Minh Thúc ... ngay từ lúc mới vào căn phòng ngoài kia, đã thò đầu qua cửa nhìn vào địa đạo rồi, lúc ấy chắc chắn đã vượt qua giới hạn của khung cửa, cũng có nghĩa là đã phá hoại quy củ ở đây rồi. Chắc chắn là thế, đương nhiên Minh Thúc là người làm đầu tiên."

Shirley Dương nghe xong thì hơi ngẩn người ra, nói như vậy thì những gì chúng ta nghĩ đều lệch hướng cả, nếu như trong địa đạo có tà linh thật, hoặc giả có thứ gì đó tà ác, thì nó đã được thả ra từ lâu rồi? Vậy sao chúng ta không bị tấn công?

Đầu óc Shirley Dương rất mau lẹ, vừa nói ra điều nghi vấn trong lòng, đã liền có ngay đáp án: "Chúng ta là... tế phẩm. Lũ rắn đen kia không tấn công, đương nhiên có thể là vì chúng ta không mở mắt, nhưng khả năng cao hơn là bởi chúng ta đều đã bị đóng dấu hiệu của tế phẩm lên mình rồi."

Tôi thở dài, bản thân mình đã là vật tế cho ma quỷ, lại từ dẫn xác vào đàn tế của Tà thần, bụng nghĩ đúng là chẳng còn biết phải nói thế nào nữa cả.

Đang thăm thán văn, Tuyền béo đi đầu đoàn bỗng dừng dừng lại, chỉ nghe cậu ta hỏi: "Nhất này, cái đàn tế gì gì kia vuông hay tròn thế nhỉ? Tôi đã đến tận cùng rồi đây; cậu qua đây sờ lên xem, những khối đá này kỳ lạ lắm." Truyen "Ma Thối Đền "

Tôi tiến lên sờ vào Tuyền béo, rồi thuận thế sờ vào vách đá phía trước, hình dạng này giống như những bông hoa gai bó vào nhau, chỉ dựa vào đôi tay căn bản thì không có cách nào nhận diện được địa hình. Tôi định gỡ băng dính ra nhìn, dù sao đã là vật tế lễ rồi, lại cũng đã thò đầu vào nhìn rồi, có chết thì đã chết từ lúc vào địa đạo kia, song bỗng nhiên tôi nghĩ đến Minh Thúc.

Theo những gì tôi hiểu về lão này, thì lão là một thương nhân đa nghi, có chút mưu lược lại rất phong kiến, đương nhiên trong những lúc cứu tử nhất sinh thì mặt yếu kém của lão cũng bị bộc lộ, tỏ ra rất lúng túng, nhưng nhất định vẫn là người biết thế nào là lợi là hại. Nếu trong năm người, có một kẻ không nhẫn nhịn nổi mà gỡ băng dính ra trước, hẳn sẽ không phải Minh Thúc, nhưng người thứ hai thì chắc chắn sẽ là hắn, lần này nếu không chơi lão một ván, họ Hồ tôi đây sẽ không còn họ Hồ nữa.

Tôi khe khẽ rút ra cuộn băng dính chưa dùng, ngậm giật lấy một đoạn, nhẹ dán lên trán, sau đó giải thích tường tận cho mọi người nghe những lời Shirley Dương nói vừa nãy. Giờ có gỡ băng dính hay không đã không có ý nghĩa gì nữa, ít ra tôi và Minh Thúc đã phá vỡ điều cấm kỵ trong địa đạo, dù sao cũng đã đến cùng đường rồi, tôi sẽ mở mắt ra đầu tiên xem có nguy hiểm gì không, nói đoạn liền đứng sát lão, ra sức xé

bằng dinh trên trán mình ra, đau đến méo cả miệng, đương nhiên là cố ý để lão khom già Hồng Kông kia nghe thật rõ mà thôi.

Minh Thúc nghe thấy tiếng tôi xé bằng dinh, lại không thấy có nguy hiểm gì xảy ra, bèn bắt chước theo, tôi nghe thấy tiếng lão gỡ bằng dinh ra dụi mắt, một lúc sau đại để mắt lão đã hồi phục lại, chỉ nghe tiếng lão kinh ngạc thốt lên: "Ồ có lần không thể hử, chú là người đầu tiên gỡ bằng dinh cơ mà? Hồ Bát Nhất ơi là Hồ Bát Nhất, thằng ranh bố lão lừa già bịp trẻ, cái chiêu tổn đức này đến hồ ly tinh cũng không nghĩ ra."

Tôi mừng thầm trong bụng, sau đó cũng gỡ bằng dinh ra, nhất thời nhìn mọi thứ xung quanh mờ ảo, lại nghe tiếng Minh Thúc đột nhiên khựng lại, không oán trách tôi nữa, đổi thành giọng kinh hãi: "Thôi chết rồi! Sai rồi? Cô Shirley Dương bảo tiếng bước chân là do đá phát ra cơ mà? Thế kia kia kia.. thứ đứng sau lưng chúng ta kia là cái gì?"

Mắt tôi vẫn nhìn không rõ, chỉ cảm thấy xung quanh có ánh huỳnh quang trắng nhàn nhạt, cố gắng trừng mắt ra nhìn về phía đằng sau chúng tôi, ở mấy mét ngoài kia, thấp thoáng một bóng đen trù trù.

154. Q.4 - Chương 30: Người Có Thể Hy Sinh

Minh Thúc nhanh chân, nhảy tọt ra phía sau tôi: "Chú Nhất ơi, chú... chú có thấy không? Rốt cuộc là thứ gì? Hình như nó theo sau chúng ta suốt đây, chắc chắn không có ý tốt đâu."

Tôi xua tay về phía lão, tỏ ý bảo đừng nói nữa, đồng thời rút súng ra nhắm vào cái bóng đen. Mắt tôi cũng dần dần nhìn rõ, đó hình như là một cánh tay màu đen, còn to hơn hai số so với cái đầu của Tuyền béo. Tôi cảm thấy tay cầm súng bắt đầu run lên, từ lúc vào địa đạo đến giờ, thần hồn nát thần tính, chẳng rõ vì sao, trong lòng cứ thấp thỏm mãi.

Lúc này Shirley Dương và Tuyền béo cũng đã lần lượt gỡ bằng dinh dán trên mắt ra. Trong địa đạo màu trắng này không cần nguồn sáng cũng có thể nhìn rõ được sự vật xung quanh, song ánh huỳnh quang âm đảm khiến mọi vật trước mắt đều bao phủ một lớp màng mờ ảo. Cách chúng tôi hơn mười bước chân là một vòng cung địa dốc nghiêng rõ rệt. Quảng địa đạo này như bị một sức mạnh nào đó vặn ngoéo thành hình số 8, ở chỗ gần sát điểm xoắn giữa hình số 8, trên vách tường trắng lộ hiện ra một bàn tay đen khổng lồ.

Tuy nhiên hình dạng bàn tay này lơ mờ không rõ, tôi không dám mạo hiểm qua đó, chỉ đứng yên một chỗ rồi rút đèn pin mắt sói chiếu vào. Cột sáng của đèn pin rọi lên, mới thấy hóa ra bàn tay đen không nằm trong địa đạo, mà dính ở mặt trong tường, cách chúng tôi một lớp. Địa đạo trắng chỉ có một lớp vỏ ngoài rất mỏng, lóng lánh nhưng rất chắc chắn. Giữa mặt tường trơn nhẵn trắng sáng, bóng bàn tay đen nổi bật lên hết sức bắt mắt, trong toàn bộ địa đạo quanh co này không còn thấy có thứ gì khác ngoài nó.

Lẽ nào tiếng bước chân lúc có lúc không, lúc nhanh lúc chậm trong địa đạo này, lại phát ra từ bàn tay kia? Những tay người không thể nào to như vậy được, không lẽ là chân dã thú? Tôi nhớ dọc đường đi tới đây, chốc chốc lại cảm thấy đỉnh đầu có gió mạnh thổi thốc xuống, có lẽ cứ cách một đoạn lại có một lỗ hổng trên nóc. Chuyện này khiến tôi liên tưởng đến bầy địa quan âm trong rừng nấm đất, e rằng quanh đàn tể này thể nào cũng có mãnh thú canh chừng khu cấm địa, chăm chăm nhìn từng người tiến vào địa đạo. Nhắm mắt tiến vào đây theo chỉ dẫn của bức phù điêu trên cửa đá là chỉ thị dành cho thầy chủ tể thời cổ, còn những kẻ bị Quỷ động đáy nguyên rửa, sẽ không được coi là người ở đây, bất quá chỉ là một bầy trâu bò lợn chó cứng tế cho xà cốt mà thôi.

Minh Thúc đứng sau cố nén thấp giọng hỏi khế tôi xem phải làm sao. Tôi nói: "Tốt nhất đừng chuốc họa vào thân, cái ngữ ấy nó bám theo, nếu ta không quay đầu chạy ngược lại thì chắc cũng sẽ không làm gì đâu. Tôi nói là có khả năng thôi nhé, không tin bác cứ qua đó thử đi, qua luyên cú đá quét thập bát lộ, xem nó có phản ứng gì không."

Shirley Dương thấy ở mép ngoài khúc ngoặt địa đạo có một bàn tay đen khổng lồ bất động, tự nhiên cũng cảm thấy kỳ lạ. Tôi kể sơ qua cho mọi người biết tình hình, may mà chúng ta đã phán đoán đúng phương hướng cao thấp, nếu ban nãy mà quay trở lại e là đã chết giữa đường rồi, hiện giờ không còn cách lựa chọn nào khác, mặc kệ phía sau có thứ gì, chỉ cần tiếp tục đi thẳng về phía trước là được.

Vậy là chúng tôi quyết định tiếp tục đi tới trong tâm trạng thấp thỏm lo âu, vách đá tận cùng đã ở ngay trước mặt, song vừa mới nhấc bước, liền nghe thấy cả địa đạo vang lên một tiếng "uỳnh" thật lớn, như tiếng sấm nổ đục. Tôi run bắn cả người theo, vội quay đầu lại nhìn, chỉ thấy trên trần địa đạo phía sau lại hiện thêm một bàn tay lớn màu đen, chúng tôi đứng lại nó cũng không nhúc nhích nữa, nhưng rõ ràng vừa nãy, khi chúng tôi bước tới được một bước thì nó cũng tiến theo một bước. Địa đạo này rất vọng âm, tiếng động kia quả khiến cho người ta phải run rẩy sợ hãi, có lẽ cái tên Kích Lôi được đặt ra là vì vậy. Truyện "Ma Thối Đèn " Truyện "Ma Thối Đèn "

Mọi người ai nấy đều mở mắt, nhưng cảm thấy còn khủng khiếp hơn cả lúc còn dán băng dính trên mắt, vì lúc bấy giờ ít nhất vẫn có thể tự trấn an mình rằng tất cả các âm thanh kia đều là tiếng vọng trong đá mà thôi, còn bây giờ thì biết rành rành đằng sau có thứ gì đó đang theo sát nút, mà muốn cố ý làm như không nhìn thấy, thì quả thực quá khó.

Tuyền béo nói, hiện giờ chúng ta hơi giống đoàn du kích xả thân vì nghĩa bị giải ra khu hành hình trong phim Yugoslavia, với lũ cảnh binh của đảng Quốc dân xã hội tống kè kè phía sau. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi bảo Tuyền béo cách ví von này của cậu chẳng thích đáng, cậu nói thế có khác nào rửa chúng ta một đi không trở về. Nếu ví chúng ta là Tống Giang, Đới Tung lên pháp trường Giang Châu còn khả dĩ, như vậy còn khả năng trông chờ đồng bọn như Lãng Lý Bạch Điều 1 gì đấy đến cướp pháp trường.

Trước tình thế này, tâm trạng của mọi người đều hết sức u uất, tôi và Tuyền béo tuy ngoài miệng giả vờ không quan tâm, nhưng trong lòng đều hiểu rõ con đường này e là có vào mà không có ra. Tuy nhiên sự việc sắp đến phút chót, phải cố sao cho tâm thái trở nên bình tĩnh lại. Ở khúc tận cùng địa đạo này, các vách tường đều khắc ký hiệu hình con mắt mở lớn, những tảng tinh thạch méo mó kỳ dị hết sức khó hiểu, có thể nói rằng tạo hóa có thể khéo đúc ra muôn hình vạn trạng, song địa hình nơi đây vẫn quá ư đặc biệt.

Một tảng nham thạch lớn lổm đổm trắng hình như bông hoa gai trời lên khỏi mặt đất đến hơn nửa mét, hình dạng lạ lùng thật không biết tả thế nào, nửa vuông nửa tròn, đôi chỗ có hình kỷ hà phức tạp, méo mó cùng cực, xiêu xiêu vẹo vẹo không chỉ về một hướng, chỗ thì theo chiều kim đồng hồ, chỗ lại ngược chiều kim đồng hồ, nên sờ vào thấy rất giống một bông hoa gai. Lớp ngoài tảng đá là thứ mùn cưa đen nát mịn, có lẽ vốn từng có các bậc gỗ vậy quanh, dùng dẫm chân để leo lên trên.

Tôi bám mồm đá trên chóp đu lên nhìn vào trong, hóa ra đây là miệng của một cái giếng chệch nghiêng, sâu phía dưới trắng xóa, không thấy đáy. Trong miệng giếng có các bậc thang đã bị bào mòn thành một cái dốc, không biết kia xưa từng có bao nhiêu nô lệ tù binh bị đem làm vật tế và xua xuống dưới đó.

Mọi người bàn bạc một lúc, quyết định phải đi thôi, dưới đó dẫu là mười tám tầng địa ngục thì cũng phải xuống, kiếp vạn này bất luận thế nào cũng không thể tránh được. Vậy là Tuyền béo thắt chặt lại mũ leo núi và vật dụng trên người, vẫn dẫn đầu đoàn xuống trước. Tôi thấy tư thế trèo vào của cậu ta hết sức nực cười, nhưng chưa kịp nhắc thì cậu ta đã lộn đầu, ngã xiên xuống phía dưới.

Tiếp sau đó, Minh Thúc, Shirley Dương và A Hương cùng lục đục theo xuống. Trong địa đạo màu trắng chỉ còn lại mình tôi, trong lòng tự dưng cảm thấy trống rỗng, tịch mịch, bèn mau chóng leo lên miệng giếng. Trước khi nhảy xuống, tôi ngẩng đầu nhìn lại vết tay màu đen, bất thành linh phát hiện, chẳng biết tự lúc nào, ở giữa hai bàn tay có bóng một khuôn mặt nhô ra, hình dáng mũi và cằm đều rõ, nhưng chỉ có nửa phần dưới, không có mặt và trán.

Khuôn mặt màu đen hiện dần trong lớp đá kết tinh, như thể đã nằm sẵn trong khối đá của địa đạo. Lát sau phần trên của khuôn mặt cũng lộ ra, đúng lúc tôi sắp nhìn được đôi mắt thì bị trượt, hăng chân bổ nhào theo con dốc, lăn xuống đáy giếng.

Thông đạo dưới giếng rất rộng, tựa như miệng kèn úp, đầu hẹp đáy rộng, giống như một hang động tự thiên vô cùng lớn. Hang có vòm tròn, dốc chừng bốn mươi lăm độ, ở chỗ đi xuống có một vài cái bậc hơi nhô ra, bề mặt đá có vô số rãnh đeo gọt thô sơ, vừa nông vừa trơn, qua thời gian đã bị bào mòn nghiêm trọng, gần như phẳng lì, đã bị trượt theo đó rồi thì giống y như ngồi trên cái cầu trượt, chưa đến cuối thì khó mà dừng lại được. Tôi nằm sấp trượt dốc đầu xuống phía dưới, đá thủy tinh trong động nhẵn bóng như mặt gương, ba bề bốn bên đều là bóng tối, tốc độ trượt lại nhanh, thành thử mặt cứ hoa cả lên.

Đột nhiên sực nghĩ nếu bất chợt có bậc đá nào nhô ra, đập gãy xương ngực mất, tôi liền vội lật người, lấy ba

lô đeo lưng làm đệm, khi gặp những chỗ quá trơn thì dùng cuốc chim để giảm tốc. Cũng không biết trượt xuống được bao nhiêu mét thì dốc thủy tinh bắt đầu trở nên thoải.

Tôi xuống đến đáy thì phát hiện ra chỉ có Shirley Dương và A Hương đứng ở cửa động, không thấy Tuyền béo với Minh Thúc đâu.

Quãng xa mấy mét phía trước, địa hình thay đổi đột ngột, bề một góc vuông thẳng xuống dưới, tôi chợt dạ, dừng nói là Tuyền béo và Minh Thúc đã rơi xuống vách đá cheo leo này nhé? Tôi quên bằng cả đau nhức đứng dậy, liếc nhìn sắc mặt của Shirley Dương, hy vọng có thể tìm thấy tin tức bình yên của hai người kia trong ánh mắt cô nàng. Song sắc mặt của Shirley Dương đầy vẻ lo âu, nhìn tôi lắc đầu. Shirley Dương xuống sau Tuyền béo và Minh Thúc, suýt nữa thì cũng theo quán tính lao thẳng xuống phía dưới kia, may mà nhanh tay nhanh mắt dùng cuốc chim leo núi bập vào một tảng vân mẫu lớn ở gần đó, nên mới dừng lại được, sau đó lại đỡ kịp A Hương trượt xuống sau.

Tôi thấy vậy lại càng lo lắng, vội đến chỗ mặt cắt của địa tầng quan sát, chỉ thấy nơi chúng tôi đang đứng là một động thủy tinh cực lớn, vòm cao đến mấy chục mét, nước nhỏ tí tách như có hồ nước treo trên đỉnh đầu. Mạch đá thủy tinh đan xen ngang dọc, nhìn lên thấy hàng chùm thạch nhũ thủy tinh tua tủa chọc xuống dưới, người đứng dưới hề cử động, bên trên liền có vô số hình bóng múa may loạn lên, giống như lạc vào một mê cung gương kính treo ngược. Chúng tôi đứng trên bực phẳng ở cửa vào, dưới chân là mây mù trắng mờ mờ ảo ảo. Thứ giống như sương trắng, lại giống như hơi nước bốc lên ấy là thạch yên (khói đá) sinh ra khi có sự thay đổi thể kết tinh trong vận động tạo sơn, mật độ thấp hơn so với bụi băng, không mùi không vị, ngưng kết không tan, vĩnh viễn ở trên một cao độ, phân chia không gian hang động ra là hai tầng, bên dưới giống như một khoảng hồ dày đặc mây trắng. Do bên dưới bị khói đá che khuất, không nhìn thấy gì nên lòng hang có vẻ rộng và thấp, nhưng không hề cảm thấy bí bách.

Từ biển mây nổi lên một ngọn núi như khối ngọc màu vàng, giữa khoảng đất bằng phẳng ở lối vào và đỉnh ngọn núi ngọc có một con đường đá nối liền giữa tầng không. Đó là một loài cây mây thô có vẻ nửa thực vật, nửa hóa thạch, được uốn thành một cây cầu cheo leo giữa trời, thử giẫm chân lên thấy rất chắc chắn. Tôi đứng trên cây cầu nhìn xuống, mây như bao bọc lấy gót chân, phía dưới hoàn toàn mù mịt, không rõ là vực sâu hay đầm nước nữa. Hay là giống như trên đỉnh đầu, toàn những khối đá kết tinh lờ mờ? Tuyền béo và Minh Thúc chắc chắn không phanh được đã rơi xuống dưới đó rồi. Tôi hỏi A Hương liệu có nhìn được gì ở dưới kia không, nhưng thấy mắt A Hương đã sưng vù vì lúc trước bị dấn bằng đỉnh quá chặt, nhìn mọi người còn chẳng rõ nữa là nhìn thứ gì khác, chẳng thể nào trông mong được.

Tôi và Shirley Dương gọi vọng xuống dưới vài câu, không thấy có tiếng đáp, lại càng lo âu hơn. Tôi đang nghĩ cách xuống dưới tìm người, bỗng nghe tiếng Tuyền béo gọi vọng lên: "Nhất ơi, mau thả dây thừng xuống đón tôi, ngã vỡ mẹ nó cả đấy ra rồi đây."

Tôi nghe tiếng Tuyền béo vọng lên thì đoán dưới kia cũng không sâu mấy, lập tức cảm thấy yên tâm, liền đáp: "Tôi lấy đầu ra dây thừng cho cậu bây giờ? Đến bên vỏ cây lại làm dây cũng chẳng đủ. Cậu tự trèo lên đây có được không? À mà Minh Thúc thế nào rồi? Có phải cũng rơi xuống đó không?"

Chỉ nghe Tuyền béo ở dưới lớp khói đá dày đặc gào lên: "Mũ leo núi của lão khom tuột mất, đầu đập vào tảng thủy tinh, bố ai biết được còn sống hay chết. Trong này chỉ có quãng giữa là có mây móc thoi, còn cái chỗ khỉ gió dưới này toàn là đá giống như gương ấy, tôi hề nhích vai một cái, ba bề bốn bề đều động đập theo. Giờ tôi chẳng tìm ra cái bậc nào, động dậy một cái là chạm vào tường, đừng hòng nói chuyện tìm đường leo lên. Tôi bảo mấy người mau đi tìm dây thừng đi, lúc này Minh Thúc ngã xuống suýt đập vỡ chỗ này rồi, nói không chừng lát nữa bọn tôi chìm xuống hồ làm mồi cho cá đấy!"

Tôi nghe Tuyền béo bảo đầu Minh Thúc va vào đá, phía dưới có nguy cơ nứt vỡ, biết tình hình chẳng lành, nhưng dây leo núi đều đã rơi mất trên đường cả rồi, lấy đầu ra dây nữa đây.

Shirley Dương chợt nhớ ra có thể sử dụng mấy sợi dây chịu tải buộc vật dụng đeo trên người và thắt lưng vũ trang, người nào cũng có, tháo ra nối lại mà dùng, cũng đủ chắc chắn, đoạn liền mau chóng bắt tay làm luôn. Sau khi thả dây chịu tải xuống, thoát tiên để Tuyền béo dùng tất cả các dây nhợ có trên mình cậu ta và Minh Thúc, chỉ cần là những dây chắc chắn, nối vào với sợi của chúng tôi, kéo ba lô súng ống của Tuyền béo lên trước, rồi buộc Minh Thúc lôi lên sau.

Mặt Minh Thúc máu me nhoe nhoét, tôi đưa tay sờ thử, cảm giác không giống máu lắm, lập tức kêu lên:

"Thôi toi rồi, bác Minh quy tiên rồi, óc chảy cả ra ngoài đây này!" A Hương nghe thấy tôi bảo cha nuôi chảy cả óc ra ngoài, liền cay mũi khóc rống lên.

Shirley Dương nói: "Đừng có nói linh tinh, đây là máu, hồng cầu đã bắt đầu đổi màu rồi đấy. Tim bác ấy còn đập, có thể chỉ là ngất đi thôi, cứ băng bó lại đã rồi tính sau!"

Tôi vừa băng bó cho lão vừa nói với A Hương: "Thôi em đừng khóc nữa! Chảy có ít máu thế này không chết người đâu, cùng lắm là chấn thương sọ não... chấn thương sọ não nhẹ thôi."

Tuyền béo đợi ở phía dưới sốt ruột bắt đầu nhặng xị cả lên: "Ô hay mọi người bỏ mặc tôi đấy hả? Muốn khóc tang cho lão khom già thì phải đưa tôi lên đã chứ, mọi người cùng khóc có hơn không?"

Lúc này tôi mới nghĩ ra, người ngợm Tuyền béo đâu có như Minh Thúc, kéo cậu ta lên chẳng hề dễ, nhưng vẫn thả dây chịu tải xuống và bảo: "Tôi không kéo nổi cậu đâu, chỉ hỗ trợ được phần nào thôi, cậu phát huy tính chủ quan năng động đấy nhé!"

Tuyền béo đứng dưới giạt giạt sợi dây nói: "Tuy khắp người tôi chỗ nào cũng mang tính chủ quan năng động cả, nhưng mà tôi không phải máy bay trực thăng, không thể trực tiếp nhảy vọt lên được."

Tôi buộc dây chịu tải vào vách đá bên trên cây cầu, Tuyền béo được chỉ dẫn phương hướng, dò dẫm bỏ khỏi mê cung thủy tinh, bám được vào chỗ vách đá nhô ra, cộng thêm lực kéo của tôi và Shirley Dương ở bên trên, cuối cùng cũng lên được. Cậu ta ngã không nhẹ, đã có đeo miếng bảo vệ đầu gối và cùi chỏ rồi nhưng xương cụt bị đập cho đau điếng, mãi lâu sau vẫn không thấy đỡ.

Minh Thúc cũng không chảy máu nữa, tôi bắt mạch lão vẫn thấy đập bình thường, song nếu không nhanh chóng tiến vào đàn tế để cởi bỏ lời nguyền, e rằng lão sẽ là người đầu tiên châu trời. Cũng là vì mắc cùng một thứ bệnh, tôi không thể nào mặc kệ lão được, mọi người nghỉ ngơi thêm một lúc, sau đó Tuyền béo công Minh Thúc, giẫm lên cây cầu cheo leo giữa trùng mây đi về phía ngọn núi màu vàng nhạt. Địa hình nơi đây hình cung vành vạnh, trên cao chờn vờn mây, khiến ngọn núi trở nên thấp thoáng hư ảo vô cùng huyền bí. Giữa đám thủy tinh ở phía trên đỉnh đầu, chốc chốc lại có ánh sáng lập lòe như ma trơi, thoắt ẩn thoắt hiện, có lúc lóe lên hàng trăm tia, rực rỡ như một dòng sông sao.

Ngọn núi màu vàng nhạt có chỗ màu sắc hơi đậm, nhìn tựa tựa một khuôn mặt già nua, nhưng không thể nào do con người đẽo tạc nên. Kết cấu địa chất của ngọn núi thế nào cũng rất khó nhìn, vừa giống ngọc lại vừa giống hóa thạch, thỉnh thoảng nghe vọng ra tiếng nước chảy róc rách vang vang, trong quyết chú tâm long có nhắc tới long đan bên dưới Long đỉnh, xem ra không phải lời nói không đầu. Ngọn núi kỳ lạ dưới lòng đất này có thể chính là hòn long đan ngưng tụ sinh khí trong con mắt của các thuật sĩ phong thủy.

Tôi chốc chốc ngoái đầu kiểm tra tình hình sau lưng. Vết tay trong địa đạo màu trắng không theo xuống đây, đường quay lại coi như đã bị cắt đứt, nhưng thôi trước mắt tạm không hơi đâu nghĩ tới chuyện phải đối phó thế nào với nó khi quay ra. Tôi chưa kể cho mọi người hay về cảnh tượng cuối cùng tôi nhìn thấy trong địa đạo, để cho họ đỡ bị áp lực.

Đầu kia của cây cầu treo trên trời thông thẳng vào núi, không gian trong lòng núi không lớn, dưới có hai hồ nước, vách núi có khắc hình ác quỷ nhe nanh gớm ghê, hai bên bày mười mấy pho tượng người đá trắng trông hết sức cũ kỹ cổ phác, tầm vóc cao hơn người thường một chút, trên tay bưng các âu đá to cỡ cái bát canh lớn. Tôi nhớ đến những bức bích họa da người vẽ cảnh người ta khoét con người mất thả vào cái bát kiểu này, liền nhòm vào trong bát đá xem sao, nhưng không thấy có gì.

Lúc này Tuyền béo đặt Minh Thúc lên mặt đất, lão đã hơi tỉnh lại, nhưng có vẻ đang còn lẫn lộn, hỏi gì cũng không nói, chỉ lắc đầu, ngay cả con gái nuôi của mình cũng không nhận ra.

Trong đàn tế có mấy hang động nhỏ, mang đậm màu sắc tôn giáo. Tôi rút hộp sọ Hiến Vương, tức viên mật Phượng hoàng ra, hỏi Shirley Dương liệu có tìm ra cách sử dụng không, đêm dài lắm mộng, tốt nhất là giải quyết cái việc liên quan đến sinh tử này đi càng sớm càng tốt.

Shirley Dương đang nhìn trân trân ra phía trước, ở đó toàn những hình khắc ly cổ quái, còn dưới đất có một cái rãnh lõm hình người đang dang rộng chân tay, có vẻ giống nơi hành hình, chắc vì năm này qua năm khác có quá nhiều người chết, máu me thấm đẫm khiến rãnh đá đã ngả hẳn sang màu đỏ, ấn tượng quá sức tàn nhẫn, khủng khiếp.

Tôi hỏi Shirley Dương hai lần, thần trí cô nàng mới trở lại, sắc mặt trông u uất, hít thở mấy hơi thật sâu mà vẫn chẳng nói được lời nào. Cô chỉ tay lên vách đá, bảo tôi tự ra mà xem.

Tôi không phải là người am hiểu những nghi thức thần bí cổ xưa này lắm, nhưng hình khắc trên vách hang rất rõ ràng, có thể hiểu ngay được đến tám chín phần, thành thử mới nhìn lướt một lúc đã cảm thấy hơi thở trở nên khó khăn. Tôi chỉ vào rãnh đá hình người màu đỏ sậm kia hỏi sang Shirley Dương: "Muốn tiến hành nghi lễ, ít nhất cần phải giết một người sống làm vật tế, không có vật tế này, không ai trong chúng ta có thể sống sót rời khỏi đây, nhưng mà ai có thể tùy tiện hy sinh thân mình được? Lễ nào phải bốc thăm sinh tử?" -----

1 Chỉ Trương Thuận, một hảo hán trong truyện Thủy Hử, có tài bơi lội, lại nước da trắng ngần nên mới có biệt danh này.

155. Q.4 - Chương 31: Đồng Hồ Tử Vong Đếm Ngược

Tôi và Shirley Dương đứng bên hồ hành hình hình thân người quan sát cảnh tượng nghi lễ được ghi chép lại trên vách tường, càng xem càng rùng rợn. Những hình khắc cổ xưa kia tuy chỉ là những nét phác đơn giản, song lại sinh động như thật, nhìn chẳng khác nào đang chứng kiến tận mắt những người sống sờ sờ trước mặt bị lột da róc thịt, từng nét vạch trong bức họa dường như đều đầm máu.

Tuy nhiên hiện thực mà chúng tôi buộc phải đối mặt còn tàn nhẫn vô tình hơn cả nghi thức giết người trong tranh. Giờ đây, muốn tiến hành nghi thức ấy, ít nhất cần phải có một người làm vật hiến tế, không có linh hồn của kẻ hiến tế, cũng giống như không có không khí, nên không cháy được.

Qua hình vẽ thô phác giản đơn trên bức họa, có thể phân biệt được rõ ràng "vật tế" và "thầy cúng". Cả quá trình cúng tế "xà cốt" đều do hai thầy cúng thực hiện. Bọn họ mặc quần áo kỳ dị, đeo mặt nạ, đầu tiên cố định một nô lệ lên vách tường, dùng dụng cụ sắc nhọn lột da nô lệ từ đỉnh đầu, nhân lúc người nô lệ còn chưa chết hẳn, lại đặt người đó vào rãnh đá hành hình trên mặt đất để giết chết, sau đó một "thầy cúng" sẽ ôm vật hiến tế đã chết tiến vào đàn tế nơi có hai hồ nước, chỗ đó mới là nơi cúng tế xà cốt, bắt luận tiến hành nghi lễ theo phương thức nào, đều phải ngâm người chết và mặt Phượng hoàng vào hai hồ nước tương ứng, dường như để tạo sự cân bằng nhằm duy trì sức mạnh nào đó.

Rãnh đá và vách tường dùng để tiến hành nghi thức lột da giết người, quả thực khiến người ta không nỡ nhìn lâu. Chúng tôi quay vào đại sảnh nơi có hai hồ nước, chỉ thấy A Hương ngồi bên Minh Thúc ốm cổ tay đứt khúc thút thít. Minh Thúc đôi mắt vô hồn, cúi đầu dựa vào tường. Tuyền béo thì ngồi xồm trên mặt đất, đang đắm chiều nhìn một cái bát thủy tinh. Cậu ta thấy tôi và Shirley Dương đã trở ra, bèn vẫy gọi lại xem.

Chiếc bát thủy tinh trong suốt này tôi đã nhìn thấy lúc mới vào, cũng không chú ý lắm, lúc này trong nó có chút cổ quái, mới lại gần nhìn, lấy làm lạ nói: "Cái này trông hao hao đồng hồ đếm giờ nhỉ."

Cái bát thủy tinh trông giống một vại nước loại nhỏ, một bên gắn với núi ngọc, nhưng liền khít, không nhìn thấy mối nối. Không rõ đã từ bao lâu, từ phía trên có một sợi cát thủy tinh mảnh mịn màu xanh sẫm tuôn chảy xuống thành một đồng nho nhỏ vun cao trong lòng bát. Tôi theo dòng cát chảy ngược nhìn lên, thấy ở chỗ gắn vào thân núi có một bức bích họa ác quỷ màu đen, nét mặt đã mờ nhìn không còn rõ nữa, nhưng có vẻ hết sức giống cái quỷ "Đại hắc thiên" trong địa đạo. Cái bát thủy tinh có dòng cát tuôn xuống không ngừng này là một chiếc đồng hồ cổ chăng? Nó được đặt ở đây như vậy để làm gì? Truyện "Ma Thối Đền "

Tuyền béo nói: "Từ lúc mới vào, tôi đã phát hiện ra cái này bắt đầu có cát chảy vào rồi, dựa vào khả năng giám thường cổ vật và cảm hứng thẩm mỹ của tôi, có thể thấy vật này cũng có chút kỳ xảo đấy, đem ra Phan Gia Viên chắc chắn bán được giá hơi, hay chúng ta... khuôn về làm đồ lưu niệm đi."

Tôi đang hết sức ngờ vực, liền nhìn Tuyền béo lắc đầu, rồi lại gật đầu, vẫn chưa biết nên làm thế nào, thì Shirley Dương đột nhiên nói: "Có thể sau khi chúng ta vào đàn tế, đã vô tình chạm phải cơ quan nào đó, và chiếc bát thủy tinh này đã trở thành một chiếc đồng hồ đếm ngược thời gian, một khi cát chảy đầy mà chúng ta vẫn chưa hoàn thành nghi thức, thì... " nói đoạn liền đưa mắt về phía bức bích họa ác quỷ trông như một bóng đen kia.

Tôi tức thời thông tỏ sự việc. Đúng rồi, đàn tế dưới lòng đất này là thánh địa trong lòng người Ác La Hải, họ không dám tùy tiện đi vào, và nếu như đến một thời điểm nào đó mà vẫn chậm trễ không tiến hành nghi thức, thì "Đại hắc thiên" núi Kịch Lô từ địa đạo trắng sẽ lập tức được thả vào đàn tế, mà chúng tôi vẫn còn chưa biết bóng đen kia rốt cuộc là cái thứ gì. Hiện tại chúng tôi còn lại bao nhiêu thời gian?

Với tốc độ chảy của cát và kích cỡ chiếc bát thủy tinh, có thể đoán thời gian còn lại của chúng tôi không quá hai tiếng rưỡi đến ba tiếng, và "nghi thức lột da giết người" tàn nhẫn kia bắt buộc phải hoàn thành trong khoảng thời gian này.

Đối mặt với chiếc đồng hồ tử vong đếm ngược chưa một giây ngưng nghỉ này, tim chúng tôi bắt đầu đập nhanh hơn, dường như thứ chảy ra không phải "cát thủy tinh", mà là những linh hồn không ngừng tuôn ra khỏi xác. Shirley Dương nói thời gian vẫn còn dư dả, có điều nếu cứ nán lại trong đàn tế ngây nhìn dòng cát chảy này chỉ càng khiến lòng sinh hoảng hốt, chúng ta hãy tạm rút ra cây cầu đá phía ngoài kia, bàn bạc xem phải ứng phó với việc này như thế nào.

Tôi và Tuyền béo đều có ý như vậy, bèn dắt theo A Hương và Minh Thúc, tạm thời rời khỏi sơn động có đàn tế ác nghiệt kia, ngồi dưới pho tượng đá gần cây cầu, ai cũng bận bịu với mớ tâm tư riêng của mình, rơi vào trạng thái trầm mặc một lúc lâu.

Cuối cùng vẫn là tôi mở miệng trước, dọc đường không ngừng tiếp xúc với "quỷ động", "xà cốt", "không gian số ảo" cùng các loại truyền thuyết tôn giáo chưa từng nghe nói đến, tôi dần dần có một khái niệm sơ lược về Quỷ động không đáy, bèn nói những điều mình nghĩ cho Shirley Dương nghe.

Dân tộc Quỷ động trong thành Tinh Tuyết gọi động không đáy có chôn xà cốt là "quỷ động", còn người Ác La Hải lại không gọi như vậy, mà gọi thẳng là "xà cốt". Những xương cốt này đến từ không gian số ảo, tuyệt đối không nên hy vọng nó tồn tại trong thế giới thực của chúng ta, còn động huyết như vực sâu là ký ức trong lão của các hài cốt đó. Người Ác La Hải cho rằng các thế giới đi theo một vòng sinh tử luân hồi, sau khi thế giới này hủy diệt, sẽ có một thế giới khác sinh ra, tuần hoàn triển miên không đứt đoạn, mọi thế giới đều là nhất thể, và trong mỗi thế giới tiếp theo "xà cốt" đều sẽ hồi sinh. Người Ác La Hải thờ phụng xà cốt bằng sinh mạng các vật hiến tế, bằng cách đó họ thực hiện ước mong cũng được hồi sinh trong thế giới kia của mình.

Nếu lý giải từ một góc độ khác phát hiện ra rằng truyền thuyết về quỷ động và bí thuật phong thủy cổ xưa của Trung Quốc có những nét giống nhau đến kinh ngạc, và gốc gác của phong thủy vốn không phải là đi tìm "Long sa huyết thủy hướng", mà nói rõ ràng chính là theo đuổi cảnh giới "Thiên nhân hợp nhất". Thế nào là thiên nhân hợp nhất? "Thiên" tức là thiên địa, thế giới; "nhân" tức là nhân loại, bao gồm các loại sinh linh, sinh mệnh. Trong khái niệm "Thiên nhân hợp nhất", tất cả không hề tồn tại độc lập, mà cùng chung một thể, là một chỉnh thể, nói theo lời của Shirley Dương thì đó giống như "thuyết vũ trụ toàn tức" của đời sau.

Lý luận của "Thiên nhân hợp nhất" nói rằng hai khí âm dương tuy phân làm hai cực, nhưng vì vẫn chung một thể, nên vẫn có một điểm dung hợp, điểm ấy chính là "long đan" của địa mạch rồng tổ, nằm sâu trong lòng núi Côn Luân, là nơi sinh khí hội tụ, ngẩng đầu lên có thể nhìn thấy các mạch thủy tinh trên đỉnh đầu, có mạch đã trở nên đen tuyền, có mạch vẫn còn sáng lấp lánh; khi một long mạch chấm dứt tuổi thọ, một long mạch mới sẽ xuất hiện, nên mới gọi là sinh tử giao hoán. Toàn bộ thế giới này, e là chỉ có dưới Long đỉnh ở Kelamer mới có hiện tượng địa chất hân hữu này, là nơi "âm" và "dương" giao hòa, một vị trí giao thoa trọng yếu, cho nên người Ác La Hải mới xây đàn tế ở đây. Tư duy của cổ nhân tuy có vẻ hết sức nguyên sơ mông muội, nhưng nhận thức về vạn vật trong tự nhiên của họ e là sâu sắc hơn người hiện đại chúng ta nhiều.

Lời nguyện của Quỷ động không đáy, bất luận là thông qua virus truyền nhiễm vào đôi mắt, hay đến từ lời oán nguyện của Tà thần, đều có cách xóa bỏ trực tiếp nhất, hiệu quả nhất là đem xác chết hiến tế chịu lời nguyện và mật Phượng hoàng thả xuống hai hồ nước trong long đan để cắt đứt mối liên hệ bên trong. Bức bích họa trong đàn tế còn thể hiện rõ, thông đạo này đã không chỉ một lần bị đóng lại. Khi thông đạo bị đóng lại, Quỷ động và thành Ác La Hải ảnh ảo, kể cả những dấu ấn trên mình chúng tôi tuy không mất đi, nhưng sẽ biến thành những sự vật thực sự hiện hữu, cũng tức là sẽ không còn nguy hại nữa, cho đến khi nào nghi thức cúng tế mới lại được tiến hành. Chỉ có điều, không thể nào hủy hoại đàn tế này, bởi nếu làm

điều đó, hình thế núi sông trong thiên hạ sẽ chịu tác động rất lớn, hậu quả khó mà tưởng tượng nổi. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi nhìn lại thời gian, bất giác đã bàn bạc với Shirley Dương một tiếng đồng hồ rồi, mà rốt cuộc chẳng có gì khác với kết luận lúc đây, không có một người hy sinh, mọi người đều sẽ chết.

Tuyền béo đứng bên cạnh hóng suốt, không nói chen câu nào, tuy chưa hoàn toàn hiểu rõ sự việc cụ thể nhưng cũng biết được đại khái, bây giờ mới lên tiếng: "Người hy sinh ấy hả, chẳng phải quá đơn giản sao? Có sẵn rồi đấy thôi, hẹp hòi cóc quân tử, không độc **** trượng phu... " Nói rồi liếc Minh Thúc một cái, ý tứ rất rõ, lời bỏ ngõ không nói cũng hiểu: nếu cần người phải chết, không ai thích hợp bằng lão khom Hồng Kông, dù sao cũng do lão tự chuốc vạ, đã nói đến trăm ngàn lần bảo đừng có theo chúng ta rồi mà cứ bám theo, huống hồ giờ óc lão đơ rồi, cộng thêm tuổi tác lại cao hơn ta nhiều, Quỷ động nguyên thẳng nào nhiều tuổi hơn thẳng ấy chết trước, cho nên mới nói giờ lão khom cũng chẳng khác thẳng chết rồi là bao, chúng ta không phải nêu cao tinh thần nhân đạo cách mạng đâu, nói theo kiểu của chúng ta, thì cái này gọi là xả thân xuống địa ngục để cứu thế nhân thành chính quả đấy, rất đáng khen, rất đáng mừng vậy.

A Hương nghe mấy lời lẽ đó, sợ xanh mặt, không khóc nổi, cứ ôm chặt lấy Shirley Dương khấn khoản cầu xin: "Chị Dương ơi em xin chị và hai anh đừng giết cha nuôi em, trên đời này chỉ có cha em thương em thôi, em không còn người thân nào nữa rồi!"

Shirley Dương khuyên cô bé đừng lo lắng, rồi bảo tôi: "Không thể làm vậy được, anh biết tôi là người theo đạo, tôi thà để mình chết, chứ không muốn làm việc vô nhân đạo. Tuy rất có thể bác Minh không sống được quá tầm này ngày mai, nhưng nếu chúng ta hạ thủ giết bác ấy, thì làm sao mà đối mặt được với lương tâm mình, Chúa dạy chúng ta rằng... "

Tôi nói với Shirley Dương: "Chúa của cô toàn nói những lời không đâu, tôi chẳng buồn nghe đâu. Nhưng cô nói rất đúng, chúng ta lăm lăm vì cuộc sống bức bách, phải làm một số việc có lỗi với đạo đức lương tri. Việc khác không nói, riêng quy củ của nghề Mô kim Hiệu úy, cô cứ đếm đi, việc nào có thể phạm ta đều phạm cả rồi, nếu ví đạo đức là một lớp giấy dán song cửa, thì nó đã bị chọc thủng từ lâu rồi. Tuy nhiên chuyện chọc một ngón tay, với chuyện chui cả người qua song cửa là có khác nhau. Những việc độc ác ám muội kiểu này tôi cũng không làm được, không xuống tay được."

Shirley Dương nghe tôi nói vậy mới cảm thấy yên tâm, bèn nói: "Nếu như bắt buộc phải có một người chết, thì tôi... "

Tôi biết trong việc tới Quỷ động ở sa mạc, từ đầu chí cuối Shirley Dương đều nghĩ mình làm liên lụy đến nhiều người, trong lòng cứ dằn vặt suốt, lúc này e rằng cô định chết trong đàn tế cho chúng tôi sống sót. Thế nên tôi chẳng đợi cho cô nói hết, bèn vội ngắt lời, mọi người đều nhìn cả vào tôi, tưởng rằng tôi có chủ ý gì khác. Lòng tôi rối như tơ vò, nhìn về mặt ngây dại của Minh Thúc, trong lòng không sao nén nổi ý nghĩ giết người, nhưng lý trí vẫn cố ghìm lại. Các ý nghĩ xung đột, rối rắm thành một mớ, sôi lên sùng sục, cảm giác đau như muốn nổ tung cả đầu. Tôi nhìn lại đồng hồ, dòng thời gian chết chóc mảnh dẻ không ngừng co ngắn lại. Thấy Tuyền béo đang tăng tăng "mặt Phượng hoàng" trong tay chơi, tôi bèn giật lại: "Cẩn thận kéo rơi xuống cầu đây, dưới đó nước sâu, viên ngọc này mà chìm xuống thì đừng hòng có ai trong chúng ta sống sót, có phải đồ chơi đầu chứ?"

Tuyền béo bắt măn nói: "Làm sao mấy người hôm nay tự dưng mềm lòng thế? Quả thực là tôi thấy lão khom Hồng Kông này giờ sống có khác nào đầy dọa, ngờ ngờ nghếch nghếch, trông mà xót hết cả lòng dạ. Hôm nay ta nhân cơ hội này, mau chóng giúp lão ta sớm thành chính quả mới phải. Mà em Hương à, em đừng quyến luyến bố nuôi quá, em không để bác ấy chết tức là đang kéo chân bác ấy đấy, lỡ hết việc của bác ấy ra, bỏ lỡ cơ hội này là không có lại lần hai đâu. Nếu mai mới chết thì không còn là chết vì cứu nhân độ thế nữa, thế thì chẳng thành chính quả được, có khi kiếp sau bị đầu thai thành con gì gì thì sao. Vả lại... vả lại còn có một nguyên nhân quan trọng nhất, các vị chó quên, lão ta đã bị chấn thương sọ não, ngớ ngẩn rồi, không còn biết gì nữa, thà cứ... "

A Hương nghe những lý luận của Tuyền béo, chẳng biết nói lại thế nào, đang định khóc, đột nhiên nghe thấy tiếng rên khe khẽ của Minh Thúc này giờ vẫn im re: "Ái ơi... đau quá đi mất, cái mạng già này vẫn còn sống sao?"

A Hương thấy Minh Thúc hồi phục ý thức, vừa mừng vừa ngạc nhiên. Lão có vẻ hết sức suy kiệt, ánh mắt

rối loạn, nói rằng vừa nãy va phải đá thủy tinh ở dưới đáy lớp mây, văng mất cả mũ leo núi, đụng phải vật gì đó rất cứng, thế là không biết gì nữa, rồi lại hỏi đây là đâu.

A Hương kể lại tình hình cho lão nghe. Minh Thúc xoa đầu con gái nuôi, thở dài một tiếng: "Chao ôi... đứa con số khổ... Anh Nhất đâu rồi con? Bố... bố có lời muốn nói với anh ấy."

Minh Thúc lại xin xỏ Shirley Dương và Tuyền béo lánh tạm đi một chỗ đã. Hai người họ biết là lão này lại định nói về hôn sự của A Hương, đành lui về phía sau mấy bước, Minh Thúc nước mắt nhạt nhòa bảo tôi: "Thực ra từ khi nghe đến cái tên núi Kịch Lôi là tôi đã chuẩn bị sẵn tâm lý, lần này hình như bị nội thương rồi. Đó là ý trời, tất cả đều là ý trời chú ạ! Nếu như không có một người chết, thì không ai có thể sống sót rời khỏi đây... thì thôi cũng phải chấp nhận số phận thôi... song con bé Hương này, tôi vẫn không sao yên tâm được chú ạ, chú nhất định phải hứa với tôi, sau này sẽ chăm sóc em nó cẩn thận!" Nói đoạn tay lão yếu ớt nắm lấy bàn tay của A Hương, định bắt tôi nắm chắc bàn tay ấy.

Tôi thấy lão có vẻ như chim sắp chết tiếng kêu ai oán, người sắp đi lời nói chân thành, trong lòng đột nhiên cảm thấy chua xót, bèn nắm chặt tay A Hương, mồm lúng búng đáp: "Việc này bác cứ yên tâm, tuy chưa chắc là tôi đã cưới em Hương, nhưng tôi sẽ mãi mãi chăm sóc cho Hương như em ruột tôi, tôi được ăn cơm chắc chắn sẽ không để cho em Hương phải húp cháo!"

Trong ánh mắt Minh Thúc lộ ra vẻ yên tâm khi được an ủi, muốn bắt lấy bàn tay kia của tôi, trong giờ phút sinh tử ly biệt, lòng tôi cảm động vô cùng, đang định đưa nốt bàn tay kia cho lão nắm, trong nỗi thăng thốt xót xa bỗng thấy ánh mắt lão khom gợn lên một tia nhìn quái lạ không dễ gì phát giác, tôi nghĩ phất đến viên mật Phượng hoàng đang cầm trong tay, trong đầu như có tia sét chạy vụt qua: "Mả thằng cha này, diễn trò y như thật, định lừa ông Nhất nhà mày hả!"

Có điều phản ứng của tôi vẫn chậm nửa nhịp. Chỉ chưa đến một giây, Minh Thúc đã đoạt được mật Phượng hoàng, xoay người lặn trên đất. Tôi vội quăng A Hương ra, định tóm lấy hai chân lão, nhưng chỗ này gần mép cầu quá, phía dưới là dải đá thủy tinh như mê cung gương kính, viên mật Phượng hoàng có can hệ đến sự sinh tử tồn vong của cả đoàn rất có thể sẽ bị rơi xuống cầu khi đôi bên giằng co. Tôi sợ ném chuột vỡ đồ quý, nên không dám dùng lực, kết quả không vô được lão.

Minh Thúc giống như một con khỉ già, bật khỏi mặt đất, giẫm lên chiếc âu đá phía trước tượng người đá, nhảy hai phát leo tót lên đỉnh đầu pho tượng, giơ mật Phượng hoàng lên nói: "Đứa nào dám động vào tao, tao ném đi đây, cùng lắm chết cả với nhau. Thằng Nhất, thằng Tuyền, hai thằng yếu mệnh chúng mày đừng tự cho mình thông minh, bắt Lôi Hiễn Minh tao phải chết thay cho chúng mày. Có mà nằm mơ, tao có việc gì chưa kinh qua, lần nào chẳng là người sống sót cuối cùng. Mả mẹ chúng mày, đừng hòng giết được tao nhé!"

156. Q.4 - Chương 32: Lá Thăm Sinh Tử

Dải cầu đá vốn là cả một thân cây hóa thạch cổ xưa được cải tạo mà thành, dài hơn ba mươi mét, rộng chừng năm mét, hết sức chắc chắn, phần dưới cầu lặn trong mây trắng, một đầu nối liền với khoảng đất phẳng nhô ra trước địa đạo trắng, đầu còn lại bắc thẳng tới cửa hang có đàn tế núi ngọc, bên trên la liệt người đá cổ màu trắng, tương tự như Thiên trát đồ trong mộ Hiễn Vương.

Minh Thúc cười trên vai một pho tượng đá, giơ cánh tay đang cầm mật Phượng hoàng lên, thò ra phía ngoài. Tôi và Tuyền béo không dám manh động. Lão này cho dù không ai động vào cũng đã có một cái tật hễ căng thẳng là tay bắt đầu run, không cầm chắc thứ gì cả, vạn nhất để rơi ngọc xuống mê cung gương kính dưới kia, trong một giờ nửa tiếng chắc chắn không thể tìm lại được. Thời gian của chúng tôi đã chẳng còn lại được bao nhiêu, cứ như thế này chẳng khác nào lão ta đang ôm bom nổ chậm, một khi xảy ra chuyện, cả năm người sẽ khó tránh khỏi thịt nát xương tan.

Minh Thúc đầu quần bông băng, nghiêng rằng trợn mắt, tâm trạng kích động. Sự phẫn nộ, căm hận đã khiến con người lão trở nên bần loạn. Lúc này là nguy hiểm nhất, có lẽ chỉ cần gây cho lão thêm một chút áp lực, sợi dây bảo hiểm trong đầu thế nào cũng bị đứt, tinh thần lão sẽ hoàn toàn sụp đổ.

Lão gào lớn xé cả giọng, bắt mọi người lùi lại phía sau, ai dám không nghe, lão sẽ ném mật Phượng hoàng xuống dưới. Tôi hết sức bất lực, đành lui lại vài bước, trong bụng không ngớt chửi thề thầm cụt kị tám đời nhà

lão. Lão khom Hồng Kông này tâm địa quả thực quá thâm hiểm, trượt ngã xuống mạch thủy tinh phía dưới, đầu tuy bị thương, mất bao nhiêu máu, nhưng đều chỉ là vết thương ngoài, ngất lịm đi một lúc mà thôi. Khi chúng tôi thảo luận về "nghĩ thức giết người", lão đã tỉnh như sáo rồi, nhưng thoát nghe tình thế có vẻ không ổn, bèn giả ngây giả ngô, sau đó lại biết được mức độ quan trọng của viên mật Phượng hoàng, bèn giả trò cướp đoạt. Chúng tôi bấy giờ tâm trạng đang rối bời, lại thiếu sự phòng bị, đâm ra mới bị trúng kế. Truyện "Ma Thối Đèn "

Bất luận thế nào, phải trấn an lão này trước đã. Tôi giơ tay ra hiệu cho Tuyền béo và Shirley Dương đứng sau không được khinh suất mạnh động. Một khi đã ra tay là phải thành công, chứ không thể mạo hiểm khiến mật Phượng hoàng rơi mất được. Sau đó tôi nói với Minh Thúc đang cười trên người đá rằng: "Bác hà tất phải làm như vậy? Chúng ta đều là cá trên thớt cả, tôi không chạy được, bác cũng đừng mong tẩu thoát. Tôi từ trước tới giờ không hề có ý định bắt ai đó phải hy sinh, ban này Tuyền béo nói vậy, cũng chỉ là trong trường hợp bác sống thực vật rồi kia, may bác đã khỏe lại rồi, tôi khuyên bác đừng giày vò nhau thêm nữa, mau xuống đây cùng mọi người bàn tính cách khác!"

Lão già cười nhạt, chửi: "Tao nhỏ vào! Mấy thằng nhãi chúng mày cứ ra vẻ thông minh đi, sự việc đến nước này còn định lừa tao nữa hả. Tôi Lôi Hiễn Minh này này, là Tiểu Gia Cát, mười ba tuổi tao đã chặt đầu gà hóa vàng, mười bốn tuổi nhảy tàu chạy xuống Nam Dương, mười lăm tuổi tự tay giết người, vào rừng đã gặp cộp cản đường, xuống sông đã thấy cá ăn thịt, cả đời tao lăn lộn kinh qua mưa bom bão đạn sóng to gió lớn, tao lại dễ dàng để mấy thằng chúng mày lừa bịp hại tao hả?"

Tôi lại nói: "Bác nói vậy là nói ngược đấy, sao lại bảo chúng tôi ra vẻ thông minh? Ngay từ đầu nếu không phải do bác quá đa nghi, không chịu tin lời khuyên cáo của tôi, lại còn bảo có chết cũng không xa rời, thì đã không sa vào cái bẫy cùng quần này, lời ngay chối tai mà! Đáng tiếc bác còn làm liên lụy đến cả em Hương, bác nói xem em ấy trên ai chọc ai? Giờ tranh luận mấy việc này đều vô ích cả, chúng ta phải đồng tâm hiệp lực, bằng không tất cả sẽ chết không đất chôn thân đâu."

Tuyền béo dùng dùng nổi giận, xắn ống tay áo, trợn trừng mắt lên như muốn giết người: "Cậu phí lời với lão này làm cái mẹ gì, lão đã muốn ép ta, chứng tỏ lão cũng chẳng thiết cái mạng già của lão nữa rồi, tôi ***** tin lão khom này dám ném ngọc xuống đầu, tôi với cậu giờ lao vào xé lão thành tám mảnh, cái gì đem té được thì té, không thì vứt hết đi!"

Minh Thúc bị Tuyền béo dọa cũng sợ thật. Thời gian vừa qua lão đã hiểu rõ con người cậu ta, thuộc cái loại mềm cũng chẳng nắn, rắn cũng chẳng buông, đã nóng lên rồi thì việc gì cũng làm sắt, nói như lời của Tuyền béo thì là "ông đã hứng lên, ông sẵn sàng vô mộng cả Vương Mẫu." Lão đã hơi căng thẳng, tay run run, vội lấp bấp: "Đừng đừng... đừng có qua đây! Có gì thì bàn bạc đã! Đừng tưởng tao không dám ném, thằng béo nhà mày mà ép tao, tao ném cho mày xem, chết cả nút cũng được."

Tôi biết Minh Thúc tuy sợ Tuyền béo, song chớ cùng rút giậu, con người ta một khi đã cuống lên thì bất cần tất cả. Đương nhiên Minh Thúc không muốn chết, dù rằng số trời chẳng cho sống qua ngày mai, thì hiện tại sống được phút nào vẫn hay phút ấy, cũng không thể trách lão ích kỷ bỉ ổi được. Ngay đến con kiến cũng còn muốn sống lần nữa qua ngày, người dám hy sinh bản thân vì mọi người thì là bậc anh hùng rồi, còn giống người chung quy đều là những kẻ phàm trần, xác thân chỉ là máu là thịt, chín mươi chín phần trăm không có sự giác ngộ cao như vậy, đó là chưa nói tron một phần trăm số người kia, cũng có không ít kẻ bất đắc dĩ mà thành anh hùng, chẳng ai có tư cách đòi người khác chết vì mình cả, huống hồ là với cái chết tàn nhẫn thế kia. Truyện "Ma Thối Đèn "

Ngoài ra còn một điểm nữa, tâm lý của con người hết sức tinh diệu, ví như một người biết mình bị bệnh hiểm nghèo, không thuốc nào chữa được, thời gian còn sống không nhiều, nỗi đau khổ phải gánh trong lòng to lớn biết nhường nào, song giả như lúc ấy người đó bỗng nhiên biết rằng người trên toàn thế giới đều mắc một chứng bệnh y như thế, thì dầu thế nào mặc lòng, người đó sẽ vẫn cảm thấy được an ủi phần nào, cảm giác suy sụp cô độc bơ vơ sẽ giảm đi, âu điều này cũng gần giống như câu xấu đều còn hơn tốt lỗi ấy vậy.

Chợt nghe Minh Thúc nói tiếp: "Tất cả đều bị ám bùa ma quỷ rồi, nhưng tao biết vẫn còn đường sống, chỉ là bắt buộc phải có một người chết mới được, theo tao... chúng bay... chúng bay giết luôn cái Hương đi là được, tao vất vả nuôi nó bao năm nay, giờ cũng đến lúc nó trả ơn tao rồi."

Chẳng cần phải nói, lúc này tôi đã nắm được ý đồ của Minh Thúc. Trong lòng lão hiểu hơn ai hết, ở đây cả

thầy có năm người, nếu giết chết bảy kỳ ai trong ba người tôi, Tuyền béo và Shirley Dương, lão cũng sẽ dừng hồng mong sống sót thoát khỏi đây. Thành ra muốn thoát khỏi không gian dưới lòng đất quay về Kelamer, trong tình huống này, chỉ còn cách hy sinh A Hương, con gái nuôi của lão. Nếu như chúng tôi không bằng lòng với điều kiện này, thì nếu lão chết, lão sẽ kéo tất cả mọi người xuống âm phủ làm đệm lưng cho lão.

Từ lúc ra khỏi đàn tế, chẳng ai quay lại xem cát thủy tinh trong đồng hồ kia đã chảy đến đâu, nhưng đoán chừng thời gian cũng chẳng còn lại bao nhiêu nữa. Tôi nắm được ý đồ của Minh Thúc, biết lão khom cũng chưa muốn cạy tàu ráo máng, liền có ngay một cách. Tuy đã không còn cơ hội đoạt lại mật Phượng hoàng, song có thể đánh cuộc với số phận, vậy là tôi liền nói với lão: "Hổ dữ không ăn thịt con, nếu bác giết em Hương để được sống, thì có khác nào lũ cầm thú? Bác có thể nhẫn tâm làm vậy, nhưng chúng tôi không thể nào làm cái việc chẳng bằng chó lợn ấy đâu, chi bằng thế này, bác, tôi và Tuyền béo ba thằng đàn ông cùng bốc thăm sinh tử. Nghe theo ý trời là được!"

Minh Thúc thấy đây là cơ hội sống sót cuối cùng, có điều xác suất tử vong một phần ba quả thực quá lớn, bèn nghiêng răng nghiêng lợi nói: "Vận may của ta xưa nay vẫn tốt, ta cao số mà, có thể đánh cuộc với các người một phen. Nhưng nếu bốc thăm thì cả năm người đều phải bốc, đừng hồng ai ngồi mát ăn bát vàng, bằng không thì cùng nhau chết!"

Chưa đợi chúng tôi đồng ý, lão đã ra điều kiện. Mỗi người đều phải thẻ độc, sống chết do trời, ai bốc được lá thăm chết là do số mệnh ngăn ngừa, không được hối hận trở mặt. Còn đòi chúng tôi phải đưa lão một khẩu súng, kéo đến lúc có người trở mặt muốn giết lão.

Tôi nhìn Shirley Dương, cô gật đầu với tôi, tôi nghĩ bụng súng thì có thể cho lão được, bởi lão không dám tùy tiện nổ súng, bởi nếu làm bừa hậu quả ra sao lão cũng hiểu rất rõ. Vậy là tôi lấy khẩu M1911 chỉ còn một viên đạn của Shirley Dương, định đưa qua cho lão, cũng muốn nhận cơ hội này lòi lão rời khỏi tượng đá. Nhưng Minh Thúc quyết không để tôi đến gần nửa bước, bảo phải đưa súng cho A Hương, rồi chuyển qua cho lão.

Minh Thúc vừa cầm được súng, liền giơ mật Phượng hoàng lên, giục chúng tôi mau thẻ độc, thời gian không còn nhiều nữa rồi, vạn nhất có người bốc phải "lá thăm chết" mà chưa kịp tiến hành nghi thức, thì tất cả cũng bằng không. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi nghĩ bụng, cũng chỉ là một câu thẻ thôi mà, mà thẻ chốt thì có hai loại "thẻ sống" và "thẻ chết", "thẻ sống" tức là nói những lời kiểu như tôi mà nuốt lời thì trời đánh thánh vật, hoặc giả tám kiếp không được hồi sinh, hay như mồm mép một chút, tuy thẻ thốt hết sức lăm liết khí thế, nhưng thật ra nội dung lại mập mờ chẳng rõ, ý nghĩa không đâu, nói như nước lã, vô thưởng vô phạt; "thẻ chết" tức là thẻ độc thực sự, thậm chí liên quan đến cả tính mạng toàn gia đình, gia tộc, cho dù là người không tin vào những chuyện báo ứng, cũng không dám tùy tiện nói ra những lời như vậy.

Tôi thì chẳng bận tâm, song bản thân chưa từng vãi lạy ai, cũng chưa từng thẻ thốt điều gì, nên không mấy thông thuộc những lời kiểu ấy, bèn giơ nắm đấm lên thẻ: "Đang chuẩn bị, thời khắc này đang chuẩn bị..."

Minh Thúc liền kêu lên: "Không được như thế, chú rõ là lấp liếm cho qua, tôi nói trước, mọi người phải nói lại theo lời của tôi!" Đoạn liền dẫn đầu buông lời "thẻ chết" độc địa. Chúng tôi bất lực, đành nhắc lại theo lão một cách hàm hồ.

Còn như vật dùng để bốc thăm sinh tử, đành tự chế tại chỗ, tìm một túi kín nhỏ, rồi lấy năm viên đạn vừa tháo trong khẩu M1911 ra, bôi một vạch màu đỏ lên đầu một viên, tượng trưng cho "lá thăm chết", lần lượt từng người thò tay vào trong túi kín rút, ai mà rút được "lá thăm chết", sẽ phải thế mạng cho bốn người còn lại, không được có nửa lời oán thán.

Minh Thúc vẫn cảm thấy chưa thỏa đáng, lại yêu cầu mọi người phải đeo găng vào bàn tay bốc thăm, tôi thăm chữ thẳng khom già gian xảo, cuối cùng cũng đưa ra một yêu cầu, bắt buộc phải để A Hương và Shirley Dương bốc trước, điểm này tuyệt đối ko thỏa hiệp. Tổng cộng chỉ có năm lá thăm, càng bốc đầu, khả năng bốc phải "lá thăm chết" càng nhỏ. Tuy nhiên điều này cũng còn phải trông vào vận may, mỗi khi bốc ra được một viên đạn không có đánh dấu, xác suất tử vong sẽ lần lượt được công thêm vào những viên đạn còn lại, như vậy cũng giống như dùng một khẩu súng chỉ lắp một viên đạn, gi vào đầu lần lượt bóp cò, sự khác nhau ở đây là số người tham gia đông hơn mà thôi.

Lão khom già nghiêng rằng chấp nhận yêu cầu này. Cũng có thể người bốc thăm đầu tiên sẽ phải chia đầu ra trước súng, nhưng thời gian vẫn đang trôi qua từng giây phút, không thể chậm trễ hơn nữa. Trong tình thế quan hệ đến sinh tử này, không có cách nào làm dối, chơi bẩn được, tôi đành nhắm mắt lao vào cá cược sinh tử với lão khom già Hồng Kông, để xem rốt cuộc Mô kim Hiệu úy cao số, hay là bọn "công xác nhảy tường" mạng lớn. Shirley Dương bảo A Hương bốc trước. A Hương từ lúc nghe thấy cha nuôi bảo muốn giết mình, liền rơi vào trạng thái hoảng loạn, được Shirley Dương giúp đỡ, thò tay bốc thăm trong túi kín một cách máy móc. A Hương lấy ra một viên đạn, cũng chẳng thèm nhìn xem thế nào, liền vút luôn xuống mặt đất, đó là một viên đạn không có đánh dấu.

Minh Thúc cười trên tượng đá cũng nhìn rất rõ, ra sức nuốt nước bọt khan, xác suất tử vong đã chuyển thành một phần bốn, bầu không khí dường như sắp đóng băng. Shirley Dương từ tốn lấy viên đạn thứ hai trong túi kín, dường như cô nàng chuẩn bị tâm lý từ trước, sớm đã coi nhẹ chuyện sống chết, từ từ xòa bàn tay đang nắm viên đạn ra, trên găng tay là một viên đạn không có ký hiệu. Shirley Dương nhẹ thở phào, song không hề có cảm giác như vút bỏ được gánh nặng.

Tôi đón lấy túi kín, nhìn Tuyền béo, giờ chỉ còn lại ba người, một người có thể hy sinh, chắc chắn sẽ là một trong ba, nếu như Minh Thúc bốc phải lá thăm chết, vậy giết lão cũng là việc danh chính ngôn thuận, nếu như tôi và Tuyền béo một trong hai người bốc phải, tôi phải lừa lấy mật Phượng hoàng vào tay đã, sau đó sẽ tùy cơ ứng biến, nghĩ đến đây tôi hỏi lão có muốn bốc trước không? Lão đắn đo hồi lâu, tự thấy không có gan thò tay vào bốc một trong ba viên đạn, song nếu không bốc, mà người tiếp theo lại vẫn không bốc trúng "lá thăm chết", thì khả năng tử vong lại tăng thành năm mươi phần trăm. Mãi một lúc lâu lão với nhìn chúng tôi lắc đầu, để tôi và Tuyền béo bốc trước.

Tuyền béo chửi một câu, rồi vung tay vào túi rút ran gay một viên đạn, thoạt nhìn liền lạng cả người đi: "Mả mẹ nó, ra đường gặp gái, hay là vào chùa quên đốt nhang, mà sao lại để ông mày vợ phải chửi?"

Minh Thúc thấy Tuyền béo bốc phải lá thăm chết, cũng chẳng thèm đắc ý, mặt mày bỗng nhiên lộ ra vẻ muốn giết người, giơ súng nhắm vào Tuyền béo chửi: "Thằng mập chết tiệt, mày còn gian ác hơn thằng Nhất nhiều, mày chết đi!" Nói đoạn liền bóp cò.

Tuyền béo không cầm súng trong tay, vừa mới bốc phải lá thăm chết, tưởng là phải chết thật, trong lòng khó tránh khỏi hoảng loạn, cầu lại hẹp, cũng không ngờ Minh Thúc đột nhiên nổ súng, vì dấu muốn giết người thì cũng phải đợi khi vào đàn tề mới có thể giết, chết ở đây thì có tác dụng gì. Nhưng lão khom đã gần như hóa điên, lúc này lại bất chấp bất trách định ra tay luôn. Tuyền béo đành cuống cuống nhảy phắt ra phía sau pho tượng đá, bấy giờ mới phát hiện ra khẩu súng trong tay Minh Thúc không nổ.

Minh Thúc thấy đạn không nổ, lạng cả người, buột miệng chửi Hồ Bát Nhất là thằng khốn nạn chết yếu dám sử dụng gian kế, ngầm gỡ để đạn ra, được đấy, đã thế cả lũ chửi cùng nhau cho xong. Lão vung tay ném mật Phượng hoàng ra, mật Phượng hoàng rơi thẳng xuống làn mây mờ dưới gầm cầu.

Tuy tôi giở trò trước, nhưng cũng hoàn toàn không ngờ lão khom Hồng Kông lại nổ súng vào lúc này, bấy giờ thấy mất thời cơ, bèn định lao ra ngăn lại, nhưng rốt cuộc thì vẫn cách lão sáu bảy bước chân, lời được lão từ trên tượng đá xuống, thì đã muộn rồi.

Tình hình trên cầu rối loạn, trong lúc đó tôi thấy Shirley Dương lao ra rìa cầu, chuẩn bị nhảy theo xuống tìm mật Phượng hoàng, đột nhiên dừng chân lại nói: "Không xong, hết thời gian rồi!" Vừa nói dứt câu, ánh sáng phát ra từ mạch thủy tinh trên đỉnh đầu tức tốc tối sầm lại, bóng tối bắt đầu bao phủ khắp mọi nơi

157. Q.4 - Chương 33: Vật Hiên Tế

Ánh sáng trong động bắt đầu biến đổi, ánh sáng yếu ớt phát ra trên bề mặt đá quặng lúc này bất ngờ tối đi, xung quanh cũng tối theo, tuy không tối om đến mức không nhìn thấy gì, nhưng bóng người gần trong gang tấc đã trở nên mờ mờ ảo ảo. Tôi nhìn phản ứng của mọi người, biết rằng trên đầu mình chắc chắn có gì đó đã xảy ra. Tôi thầm than không xong, đoạn cúi chặt Minh Thúc xuống, ngược mắt lên nhìn, trong mạch thủy tinh dày như vách băng, nhô ra vô số những mũi lởm chởm đâm tứ tung xuống dưới, từng chùm từng chùm trông như những cây dùi đá nhọn hoắt. Trong đám tinh thể quái dị này có một bóng người màu

đen to lớn, chập chờn chuyển động ở sâu bên trong, phát ra những chuỗi tiếng nổ trầm đục như sấm. Sự xuất hiện của bóng đen khiến không gian trong động mỗi lúc một thêm sầm tối.

Tình cảnh giống như mây đen ùn ùn giăng kín làm cho khu vực đàn tế vốn dĩ đã hết sức chật hẹp, lại càng có không khí u uất. Nghe những tiếng ầm ầm bên trên, tôi không khỏi cảm thấy kỳ quái :” Mẹ kiếp, rốt cuộc là thứ gì vậy?”

Tôi vốn lẩm bẩm nói một mình, không ngờ Minh Thúc bị tôi đè phía dưới đột nhiên ứng tiếng đáp lại :”Chú Nhất à, đây là ... là tà linh bị nhốt trong vách đá đây, nó sắp chui ra rồi, lần này e là chết thật, chúng ta không sống nổi đâu!”

Bấy giờ tôi mới nhớ ra vụ việc của lão khộm này, lão lại còn vác mặt ra nói chuyện với tôi chứ, tôi tức thời cáu tiết, thầm chửi mả mẹ thằng khộm già Hồng Kông xảo quyết ăn cả vào máu. Vốn dĩ tôi đang bàn bạc với Shirley Dương và Tuyền béo về chuyện đàn tế, tuy tình thế khẩn cấp, nhưng vẫn còn một ít thì giờ để nghĩ cách. Nghi thức giết người tuy quá mức thần bí cổ lỗ, nhưng xét cho ngọn ngành, chẳng qua là để thay đổi sự cân bằng giữa âm và dương trên điểm giao thoa của dây và cung mà thôi, nếu như không có tình tiết lão khộm Hồng Kông trở mặt, trong khoảng thời gian hơn một tiếng ban nãy, có lẽ đã có cơ hội tìm ra bí mật trong đó, chứ không hẳn chỉ có một kết cục là cái chết. Lần vào Tây Tạng này, bất luận đối diện với khó khăn gì, tôi vẫn kiên trì cố gắng, bởi lời tiên liệu của anh Trương Doanh Xuyên đã chỉ rõ, gặp nước đặc Trung đạo, tôi hoàn toàn tin tưởng điều này. Nhưng trong nghi thức hiến tế này phải như thế nào mới ”gặp nước đặc Trung đạo” đây? Nhất thời khó lòng ngộ ra được. Truyện ”Ma Thối Đền ”

Có điều giờ đã hết cơ hội để ngộ ra chân ý trong lời tiên đoán kia, bởi thằng khộm già này lại tự cho mình là thông minh, muốn giữ cái mạng già mà giờ trò xảo trá cướp mật Phượng hoàng uy hiếp mọi người, lãng phí hết số thời gian quý báu vốn đã ít ỏi của chúng tôi, quả thực đáng ăn đòn lắm lắm, thế là tôi vung nắm đấm lên định táng lão.

Minh Thúc thấy tôi nói đấm là đấm, đột nhiên sợ hãi mềm oặt cả người. Tôi đối xử với kẻ địch, nhất là những kẻ tâm địa xảo trá, xưa nay luôn tàn khốc vô tình, không có chuyện tơ hào cảm động, nhưng nắm đấm còn chưa nện xuống, Minh Thúc đột nhiên quay ngoắt thái độ, vẻ mặt ngơ ngác, nhìn tôi nói :”Ồ ... tôi đang ở đâu đây? Chú Nhất ... vừa nãy xảy ra chuyện gì vậy? Anh có cái tật, thỉnh thoảng bị tâm thần phân liệt, rõ ràng là việc vừa làm, lời vừa nói, thế mà không nhớ ra nổi điều gì, vừa nãy anh có chỗ cư xử không đúng mực phải không?”

Tôi hừm một tiếng, dừng tay lại không đấm lão nữa, trong lòng không khỏi nể phục lão khộm này ứng biến rất nhanh, khả năng vờ vịt giỏi hơn tôi với Tuyền béo nhiều, lão không đi đóng phim quả thực tiếc cho nền điện ảnh nước nhà quá. Tôi cũng chẳng buồn làm gì lão ta nữa, có đấm đau cũng chẳng giải quyết được việc gì, vả lại lúc này cũng không rảnh để ý đến lão nữa.

Tôi lại ngẩng đầu lên quan sát tình hình phía trên. Bóng người màu đen trong mạch thủy tinh mỗi lúc một rõ, di chuyển hơi rung rinh, tiếng sấm vọng ra càng lúc càng chói tai hơn, quả thực giống y như con ác ma bị nhốt trong vách đá đang vùng vẫy ra ngoài vậy.

Tôi không còn bận tâm chuyện lão khộm giả vờ giả vịt nữa, gọi Tuyền béo lại nói :” Đấy, giao cho cậu đấy, nhưng mà răn đe thôi, đừng có gây án mạng ... À còn nữa, lão mà dám mon men đến mật Phượng hoàng thêm nửa bước, không cần nói gì, cứ nổ súng bắn chết luôn!”.

Tuyền béo nghiêng răng trợn mắt, ngồi đánh phịch cái bàn tọa lên người Minh Thúc, đè lão dưới móng mình, vừa chọc vào mạng sườn lão, vừa chửi :”Kinh nghiệm của lịch sử này, bài học của quá khứ này, lần nào cũng nhắc bọn ông, mả mẹ thằng nào dám cắt đứt với dân, mả mẹ thằng ấy chỉ có chết!”. Chửi xong một câu lại bầu xương sườn lão một cái.

Tôi nghe thấy tiếng kêu gào thảm thiết như ma rên sỏi rú vừa đau vừa nhột của Minh Thúc cảm thấy rất hả dạ. Không dạy lão một bài học, sau lão sẽ lại nhiều sự, vậy là tôi mặc kệ Tuyền béo chinh đồn lập trường sai lầm của lão, vội chạy tới bên Shirley Dương nói :” Tuy chúng ta không biết Đại hắc thiên rốt cuộc là thứ gì, nhưng cái thứ phía trên kia mà thoát ra khỏi đá thủy tinh thật, thì thực lực của chúng ta hiện nay tuyệt đối không thể đối phó được đâu. Có điều với tình hình này, có lẽ chúng ta còn có một chút thời gian cuối cùng, tôi xuống dưới tìm lại mật Phượng hoàng trước đã rồi tính tiếp!”.

Tôi tuy nói vậy, nhưng địa hình phía dưới làn khói đá như biển mây mênh mông này ra làm sao thật khó tưởng tượng, rất là những khối kết tinh thể đa lăng như gương kính, căn bản không có cách nào phân biệt được phải trái trước sau, một viên ngọc bé như mắt vịt rơi xuống, chắc chắn không thể tìm lại được chỉ trong một giây một lát, thậm chí khả năng tìm thấy cũng rất thấp, nhưng nếu không đi tìm thì một phần trăm cơ hội cũng không có.

Shirley Dương dịu A Hương đang ngồi phệt dưới đất khóc thút thít dậy, lập tức ngăn cản tôi :”Không kịp nữa đâu, muộn quá rồi, bát thủy tinh đã đựng đầy cát mịn, vả lại tìm được về thì làm sao nữa? Anh định giết bác Minh thật hay sao?”

Tôi mặc kệ Shirley Dương khuyên can, cố chấp toan nhảy xuống, nhưng đột nhiên trước mắt đã xuất hiện một cảnh tượng không thể nào hiểu nổi, vội nói với Shirley :”Mau nhìn khói đá phía dưới này, hình như có biến đổi?”

Trong ánh huỳnh quang mờ ảo thẳng thốt, làn sương trắng đang dần dần hạ xuống. Hình như bóng người màu đen trên đỉnh đầu to ra một chút, làn khói đá này lại mỏng đi một chút.

Chính trong làn sương đang dần giảm bớt độ dày ấy, một vật tròn màu đen nổi lên ở giữa, đúng vào vị trí mật Phượng hoàng ban nãy rơi xuống, mà vật này nào phải cái gì khác, chính là viên mật Phượng hoàng can hệ đến đại cục kia. Chuyện này nghe thì khó tin, lẽ nào sự thực lại vừa khéo đến thế? Tôi không dám tin chúng tôi lại may mắn nhường ấy, song sự thực bày ra trước mắt, không thể nào không tin được.

Tôi véo mạnh vào đùi mình, không phải mơ, Shirley Dương cũng đang nhìn rõ mồn một, rõ ràng có cánh tay khô đét ngả đen đang nâng viên mật Phượng hoàng. Phần cánh tay lộ ra trên lớp xương khô kiệt, chỉ còn lại một lớp da mỏng đét bọc lấy xương.

Theo phản xạ, tôi thò tay vào trong túi mò móng lừa đen, nhưng bây giờ mới nhớ ra những thứ đó đã đánh mất trên đường từ lâu rồi. Những thứ hải hùng dưới lớp mây mù lộ ra mỗi lúc một nhiều, đây đó là những cái đầu người, đây đó nhô lên những cẳng tay cẳng chân, tất cả đều trần trụi, da tím đen khô đét, trông chi chít chẳng đếm ra được rốt cuộc có bao nhiêu. Tôi và Shirley Dương xem đến đây, trong lòng đã hiểu, những cái xác khô này đều bị vớt xuống quanh núi ngọc sau khi hoàn thành nghi lễ hiến tế năm xưa. Năm này qua năm khác, thi thể nhiều lên, cuối cùng chất cao như núi, người chết có lẽ được khử nước theo cách đặc biệt, hoặc do tác dụng của hoàn cảnh địa lý mà trở nên khô đét. Tuyền béo và Minh Thúc ban nãy rơi xuống gần cửa vào địa đạo, nhưng chỉ thấy vô số mảnh thủy tinh lóng lánh kỳ lạ, vậy rõ ràng những cái xác khô bị đem làm vật tế kia đều bị ném xuống hai bên núi ngọc.

Tôi thấy viên mật Phượng hoàng rơi trên bàn tay của một cái xác khô nhô cao hơn, quả thực vừa mừng vừa kinh ngạc, liền lập tức nhảy xuống, định giẫm lên đóng xác để lấy ngọc về. Cách mặt cầu chưa đến một mét xác khô dâng đầy, giẫm xuống là lún. Những cái xác không lên chặt bị tôi giẫm lún tuột xuống phía dưới, tôi căn bản chẳng thèm để ý đến, mắt chăm chăm dõi theo mật Phượng hoàng, chỉ sợ nó lẩn từ đỉnh núi xác xuống, vạn nhất rơi vào cái kẽ khi gió nào đó thì sẽ khó gấp trăm lần so với việc tìm ở trong dải đá thủy tinh.

Đột nhiên, tôi giẫm phải hộp sọ của một cái xác khô, đập văng nó ra. Cái sọ vừa khô vừa cứng lại còn rất trơn, tôi nhất thời mất trọng tâm, ngã bổ nhào, vồ vào một cái xác đàn bà khác.

Trên khuôn mặt cái xác đàn bà khô đét có hai hốc mắt đen ngòm rất to, tôi thót tim, thầm chửi sao số mình đen đủi, bèn bấu víu vào đám xác khô chất ngồn ngang định tiếp tục leo lên lấy mật Phượng hoàng, nhưng mắt lại không sao rời nổi cái xác đàn bà kia, bởi đột nhiên tôi nghĩ : không đúng! Những cái xác khô này không phải đồ hiến tế, da của họ có bị lột ra đâu!

Cả đồng xác khô chất cao như núi, bất kể là già trẻ gái trai, đều có chung một đặc điểm, đương nhiên không phải là không mặc quần áo, mà đều bị móc mất mất.

Tiếng sấm trên đỉnh đầu dần dần dập, giống như từng tràng phù chú đòi mạng, tôi biết thời gian dành cho chúng tôi đã không còn nhiều nữa. May mà sau khi cát thủy tinh chảy hết, Đại hắc thiên còn cần một quãng thời gian nữa mới hiện hình xong, điều này đồng nghĩa với việc tử thần đã để lại cho chúng tôi một tia hy vọng sống sót, việc cần làm lúc này là chạy đua với tử thần.

Nhìn hai hốc đen sâu hoắm trên mặt xác chết đàn bà, tuy cũng cảm thấy vương mắc, song đầu óc tôi đã bị xâm chiếm hoàn toàn bởi ý muốn gấp rút leo lên lấy lại mặt Phượng hoàng, căn bản không có chỗ nghĩ xem những cái xác này có gì kỳ dị, cũng chẳng để ý đến sự tởm lợm khi mò mẫm bầu vú vào núi xác mà trèo lên nữa.

Song càng sốt ruột, tôi càng không leo lên được, cả tay lẫn chân không tài nào gồng sức được vì bị lún vào giữa tầng tầng lớp lớp xác khô, cuống đến vã mồ hôi. Đúng lúc ấy, Shirley Dương trên cầu nhảy xuống, đỡ tôi đứng lên. Tôi nói với cô :” Bấy nhiêu xác khô này, đều không phải vật tế đâu, họ không bị lột da mà”.

Shirley Dương nói :” Không phải đâu, họ đều bị cắt mí mắt, khoét hai con ngươi, vậy là có thể hoàn thành nghi thức tế lễ Quỷ động rồi”.

Câu nói này của Shirley Dương, chẳng khác nào một lời gợi nhắc quan trọng, tôi lập tức để ý xuống cái xác dưới chân, thấy từ xương lồng mào trở xuống quả nhiên mí mắt đã bị cắt, liền tỉnh ngộ. Không cần phải nói chi tiết, tôi đã hiểu ý của Shirley Dương, bức bích họa khắc nghi thức giết người tức tốc hiện lên trong đầu tôi từng màn từng cảnh một tựa như chiếu phim. Trong bức ”lột da” đầu tiên đó, thầy cúng ấn chặt đầu kẻ hiến tế, dùng vật sắc nhọn bắt đầu hành hình từ trán trở xuống. Do trước đây tôi hay nghe người ta nói lột da người cũng dùng dao sắc lột từ đầu lột xuống, cho nên khó tránh khỏi suy nghĩ chủ quan, vả lại hồ hành hình quả thực quá đẫm máu, nhìn thêm một lúc là lợm giọng buồn nôn, trong lúc luống cuống, tôi đã lầm tưởng bức bích họa kia là diễn tả động tác lột toàn bộ da người. Còn sau khi nhìn kỹ các xác khô chất thành gò thành núi này mới thấy bức bích họa chỉ tả việc cắt mí mắt, có manh mối này rồi, nội dung sau đó sẽ tự nhiên gỡ giải được hết. Hành động làm trong rãnh đá hình người chỉ là moi toàn bộ con mắt của kẻ hiến tế, còn cảnh thầy cúng bưng xác chết lên đặt vào đàn tế thì xác chết rất mờ nhạt khiến chúng tôi lầm tưởng rằng đó là cơ thể nhày nhụa máu me, giờ nghĩ lại có thể đoán hình vẽ mơ hồ của cái xác kia chắc là tượng trưng cho sinh mạng nhập vào nhân cầu. Còn những kẻ hiến tế bị khoét mắt, sát hại tàn nhẫn rồi ném xuống gần quanh đàn tế tích tụ lại bao nhiêu năm đã chất thành một núi xác quy mô choáng ngợp như hiện nay.

Chỉ cần hy sinh một đôi mắt bị Quỷ động đồng hóa, là có thể cởi bỏ lời nguyền ám vào người, song từ lúc chúng tôi tiến vào địa đạo trắng, bị bịt mắt đi mò mẫm, đã biết rõ rằng khi mất thị lực người ta sẽ rơi vào nỗi khủng hoảng bất lực trong bóng tối vô biên như thế nào, nên nếu bị khoét mắt thì chi bằng chết luôn ở đây cho nhẹ nợ. Ngoài Shirley Dương ra, chẳng ai dám bỏ đi đôi mắt của mình, đương nhiên tôi không thể nào để cô làm vậy được, cùng lắm thì cho Minh Thúc lập công chuộc tội, nhưng Shirley Dương chắc chắn sẽ không đồng ý cho tôi làm như vậy. Có điều nếu so với lột da giết người, thì khoét mắt đã có thể coi như là khuyến mãi nửa giá rồi, nghĩ đến đây tinh thần cũng thấy phần chấn hơn. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Những ý nghĩ này vụt qua trong đầu, trong khi cơ thể tôi vẫn tiếp tục leo bám không ngừng, cuối cùng cũng tiếp cận được mặt Phượng hoàng rơi trên tay một xác chết, nhưng vì quá vội vàng, phạm vào điều đại kỵ ”dục tốc bất đạt”, thành thử cuối cùng khi sải bước lao ra định tóm lấy thì gò núi xác bất ngờ sụt như núi lở, một mảng lớn ở ven rìa trôi ào xuống. Cái xác khô có mặt Phượng hoàng trên tay cũng nghiêng ngả như muốn trôi cùng đồng xác xung quanh. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Tôi hét lên một tiếng, nhao người vồ thẳng tới, vừa kịp tóm được mặt Phượng hoàng thì cả người cũng lăn ào xuống dưới cùng những cái xác đã mất điểm tựa. Chỗ này cách lớp quặng thủy tinh phía dưới không quá xa, tôi lăn xuống độ sâu năm sáu mét thì dừng lại được, chưa kịp bò dậy đã kiểm tra ngay mặt Phượng hoàng trong tay, thật sự nắm chặt rồi, bấy giờ mới thở phào nhẹ nhõm.

Khói đá màu trắng quanh tôi đã mỏng đi, chỉ còn vờn như làn mây tan tác, mạch thủy tinh có ánh huỳnh quang nhợt nhạt, địa hình gần như đối xứng với mạch thủy tinh trên đỉnh đầu, kiểu như chiếu qua một tấm gương vậy. Mặt đất xung quanh rải kín các xác khô từ trên rơi xuống, tôi ngẩng nhìn lên đỉnh đầu, thấy tựa như trời đất đảo điên, phong vân biến sắc, cái bóng đen trĩu khổng lồ đang quấn người kéo dài thân mình, căng giãn hết cỡ, không còn nhìn ra hình dáng của con người nữa, mà hình dạng đã trở nên rất giống một hốc mắt đen liên tục phồng to, tựa như sắp nhỏ nước xuống núi ngọc.

Shirley Dương đứng bên rìa núi xác, đang ra sức tri hô mọi người rời khỏi cây cầu ngay. Tuyền béo kéo A Hương và Minh Thúc nhảy xuống núi xác khô bên dưới, vừa chạy lật đật vừa hét :” Không thể ở lại đàn tế được nữa đâu, mau chuẩn thôi các đồng chí ơi...”

Tôi vẫn chưa hiểu rõ cuộc họ nhìn thấy thứ gì, nhưng chợt ớn lạnh. Dù đã tìm được mật Phượng hoàng, nhưng nói gì thì nói tôi vẫn chậm một bước, có lẽ đã hết cách để quay lại đàn tể rồi. Tôi đột nhiên cảm thấy kích động, định mạo hiểm lao về đàn tể, nhưng còn hai con mắt, phải tính làm sao? Lấy mắt ai bây giờ? Khoét mắt Minh Thúc hay dùng mắt mình?

Bỗng tôi nghe thấy tiếng nước vỗ vào vách đá, vội quay đầu lại nhìn, liền thấy trong mạch thủy tinh quang không xa, có một miệng cống ngầm khá lớn, nước bên trong loang máu, con cá già râu trắng chúng tôi từng gặp ở hồ phong hóa đang lơ lờ ở đó. Các mạch nước dưới đáy sâu này chẳng chịt đan xen như mạng nhện, quả thực không ngờ có thể gặp lại nó ở đây.

Con cá già râu trắng thoi thóp nằm phơi trên rìa nước nông, tuy còn sống, song sớm muộn gì cũng sẽ toi đời. Toàn thân nó nham nhở vết thương do bị cắn xé, bị va đập, miệng ngáp ngáp, bọt máu không ngừng trào ra, rồi từ trong miệng nó có hai thứ trông như viên ngọc theo dòng máu tươi trôi ra, lăn lông lốc trên mặt đất.

Tuy thứ đó dính máu đầm đìa, tôi vẫn nhận ngay ra được, đó chính là con người của Băng xuyên thủy tinh thi, không có đồ hiển tế nào thích hợp hơn nó, quả thực trời không tuyệt đường người vậy. Tôi đứng bật dậy, định chạy tới lấy đôi nhân cầu lặn trên mặt đất, nhưng thủy tinh dưới chân còn trơn hơn mặt băng, cứ ngã chổng vó lia lịa. Hai con người thủy tinh của Quỷ mẫu đang lặn xuống nước, tuy tôi cách chúng chỉ một bước chân, nhưng đứng dậy không kịp, ngồi nguyên tại chỗ với tay ra thì không tới, phải trơ mắt nhìn chúng lặn khỏi rìa nước, một khi rơi xuống thì sẽ chẳng còn gì nữa.

Trong tình hình khẩn cấp chỉ có thể mạo hiểm, tôi tiện tay rút cuốc chim leo núi ra, đặt trên mặt thủy tinh đẩy lên chặn đầu, như vậy tuy có hơi mạo hiểm song không hề sai sót một li, cuối cùng cũng đã chặn được đôi nhân cầu lại trước khi chúng lặn xuống nước. Nhưng chưa kịp thở phào đã thấy chúng từ từ lặn qua phía dốc hơn, từ khe hở giữa hai dải đá quặng thủy tinh, một con giao long vằn đen trắng thò cái miệng lớn đỏ lòm như chậu máu, trừng trừng đôi mắt tham lam, ra sức hút hà hòng hút đôi con người vào bụng

158. Q.4 - Chương 34: Kẻ Dịch Tàng Hình

Con giao long vằn chắc đã chui vào hang đàn tể từ một cống nước khác, dải thủy tinh như vách băng ngăn cản đường tấn công của nó, phần nữa cơ thể nặng nề khiến nó khó mà phóng qua được vách băng cao hơn mấy mét. Nó từ trong khe hở giữa hai tảng thủy tinh lớn nhao ra, mồm kẹt bên ngoài, tứ chi to ngấn giầy đập điên cuồng phía sau, nhưng không thể phá vỡ được khối thủy tinh đang cản bước.

Phàm những động vật sống lâu năm đều ưa thích "nội đan", đặc biệt là loài thủy tộc, giao long, cá, sò, ba ba. Những viên châu ngọc trơn tròn bóng chính là thứ nội đan chúng thích nhả nuốt nhất dưới ánh trăng. Theo ghi chép trong thư tịch cổ, có rất nhiều quan điểm cho rằng đây là một biểu hiện thông linh, thu nạp khí tinh hoa.

Tôi vận hết sức, gắng với cuốc chim ra mới chặn được đôi nhân cầu thủy tinh sắp sửa rơi xuống nước, song trời đất mênh mông mà oan gia ngõ hẹp, hoàn toàn không thể ngờ rằng con giao long vằn chộp ngay cơ hội đó há mồm hút mạnh, luồng hơi tanh ngậy trườn lên nhân cầu thủy tinh, cuốn hai viên ngọc lặn vào trong miệng nó. Mặc dù tôi nóng ruột như thiêu, nhưng cũng biết bây giờ để nhân cầu rơi vào mồm nó thì quá dễ, lấy ra mới khó. Con giao long nhòm ngó ngọc quý từ lâu, chẳng biết đã tranh đấu bao nhiêu năm với con cá già râu trắng chỉ vì cái thứ này, một khi bị nó nuốt vào rồi thì đừng hòng mà lấy ra được.

Hai con giao long thì một đã bị tảng đá ngàn cân đè chết trong di tích thành cổ, nhưng chúng tôi cũng chẳng có cách nào đối phó với con còn lại này. Cái ngữ này da thịt rắn chắc, lại khỏe kinh dị, súng đạn cũng bó tay. Tôi chịu không thể nhắc nhắc gì được trên mặt thủy tinh trơn bóng, chỉ biết trơ mắt nhìn, tuyệt vọng đến cùng cực.

Trong khoảnh khắc con giao long hút nhân cầu thủy tinh vào mồm, tôi nghe thấy sau lưng có tiếng nháo nhác, chắc là do Minh Thúc và Tuyền béo đã dắt A Hương trên cầu nhảy xuống, giẫm lên đồng xác khô chông chắt, cả người lẫn xác lẫn nháo nhào. Tôi còn chưa kịp quay lại xem rõ cuộc có chuyện gì xảy ra thì đã bị húc mạnh vào lưng, cũng chẳng rõ bọn Tuyền béo lặn vào hay là mấy cái xác bị bọn họ đạp phải văng ra. Cú huych vừa rồi rất mạnh, cả người tôi tức thời bị xô trượt về phía trước.

Tôi nằm sóng soài trên mặt thủy tinh, hoàn toàn bất lực không điều khiển được thân mình, vừa vịn chúc đầu về phía cái miệng to tướng của con giao long vằn, trong chớp mắt khoảng cách đã chỉ còn mặt đối mặt, mà vẫn không ngừng trượt tới. Mùi tanh tươi từ miệng con giao long phả thốc vào mặt tôi, xộc lên tận óc, hàm răng nhọn hoắt lởm chởm của nó gí sát khiến tôi ớn hết cả người. Nhưng đúng lúc ấy đột nhiên tôi nhìn thấy hai viên ngọc tròn nhẵn từ từ lặn trong mồm con giao long, trông như sắp rơi tọt xuống cổ họng. Con quái vật tham lam thành bản tính, thấy tôi tự mò đến, đương nhiên chẳng thể bỏ qua, liền ngoác mồm hết cỡ, chuẩn bị đón đầu tôi nuốt một thể với đôi ngọc nhân cầu.

Tôi không dám nghĩ đến hậu quả, chỉ dựa vào dũng khí nhất thời đột ngột trào lên, nhân lúc cơ thể trượt về phía trước liền thuận tay tóm lấy chiếc cuốc chim leo núi bên cạnh, tức tốc văng lên, dựng thành cột chống, nhét thẳng vào giữa mồm con giao long. Miệng con quái tức thời bị gang ra, không tài nào ngậm lại được. Đầu tôi đụng phải lợi của con giao long, chiếc mũ leo núi kêu đánh cộp một tiếng. Tôi một tay đẩy hàm trên của con vật, tay kia thò hẳn vào miệng nó, tóm hai viên nhân cầu, rồi rút tay lại trong chớp mắt. Cái miệng khổng lồ của con giao long bập mạnh xuống, chiếc cuốc chim leo núi chống trong miệng nó bị nhổ phụt ra, rơi bắn xuống quãng nước phía xa.

Bấy giờ tôi mới thấy kinh hãi, chỉ chậm nửa giây thôi là đi đứt cánh tay. Tôi xòe bàn tay ra nhìn, hai vật thể tròn xoe tuy bị dịch vị, nước bọt và máu bao phủ nhầy nhụa nhưng vẫn lộ ánh đỏ sẫm bên trong. Đây không phải thứ gì khác, chính là nhân cầu của xác thủy tinh được Luân Hồi tông đặt ở hồ phong hóa để cúng tế thành Ác La Hải. Lúc trước, chúng tôi đã đoán có khả năng bộ óc của Quỷ mẫu được chôn dưới tòa thành ảo, còn đôi mắt thì đặt trong thần điện dưới nước của di chỉ thành cổ, hoặc giả ở một nơi nào đó dưới đáy hồ. Vì tranh đoạt thứ được chúng coi là nội đan, đôi giao long vằn đã không ngừng tấn công bày cá ở hồ phong hóa, nhưng không ngờ con cá râu trắng bị trọng thương đã nhả nhân cầu ra trong động này. Rõ ràng thần may mắn đã không rời bỏ chúng tôi, giờ phút này hai món tế phẩm đã nằm gọn trong tay tôi rồi.

Tôi còn chưa kịp ngấm lại cú mạo hiểm thò tay vào mồm giao long cướp viên nhân cầu, thì phát hiện ra con giao long ở sau kẻ đá đang nổi con thịnh nộ điên cuồng, hiển nhiên nó không thể chấp nhận được hành vi cướp đoạt của tôi. Nó lùi về phía sau vài thước, rồi lao lên húc mạnh đầu vào hai tảng đá thủy tinh lớn chặn đường. Tảng đá quặng sáng như gương này gắn liền với lớp mạch thủy tinh bên dưới rất vững chắc, mặt ngoài thì trơn bóng lạ thường, con quái khó mà đủ sức công phá. Nhưng cái khe này có hình tam giác ngược, dưới hẹp, trên rộng, con giao long vằn trông vậy mà lại chui vào được phần khe tương đối rộng bên trên, cơ thể to chắc của nó vừa quẫy vừa lách, trông chừng có khả năng sẽ bò ra được.

Tôi ngẫm thấy bất ổn, quyết định phải mau chóng rời khỏi đồng xác khô chất cao như núi này quay trở về đàn tế, lập tức nhét luôn hai món tế phẩm vào túi đeo trên người. Đồng thời lúc này tôi mới nhận ra tiếng sấm trầm đục nổ ỳnh ỳnh trên đầu đã dứt từ khi nào không rõ, trong hang động chỉ còn lại tiếng thở hổn hển của người và mãnh thú. Bất ngờ có tiếng súng vang lên, hóa ra Tuyền béo nhìn thấy tình hình nguy ngại, đã nổ súng chi viện. Đạn tuy bắn trúng đầu con giao long vằn, nhưng chẳng gây được thương tích gì, chỉ khiến nó càng thêm thịnh nộ mà thôi.

Tôi nhân lúc nó còn chưa lách ra khỏi kẻ đá, vội bám chân vào mặt nham thạch kết tinh, mượn sức lùi về phía sau, lúc chạm vào đồng xác khô chông chênh chất đống sau mới phát hiện ra kẻ đụng vào tôi lúc này chính là Minh Thúc. Lão lặn từ trên đồng xác xuống bên cạnh tôi, vẻ mặt tả tơi não ruột, bị con giao long hung dữ làm cho sợ xanh mắt, chẳng biết xoay xử thế nào. Tôi thấy vậy bèn tóm lấy cánh tay lão, hùng hục leo lên đồng xác khô. Truyện "Ma Thối Đền "

Tuyền béo đứng phía trên không ngừng nổ súng, Shirley Dương cũng muốn xuống tiếp ứng, song đứng trên đồng xác quả thực rất khó hành động, càng cố dùng sức lại càng chẳng ăn thua. Một lúc chợt nghe thấy tiếng Shirley Dương hét lên đầy lo lắng :” Cẩn thận đằng sau kia...”

Tôi chẳng cần quay đầu lại cũng biết có việc không hay. Chắc chắn con giao long vằn đã chui ra. Một khi đụng độ với nó, bất kể là bị cắn hay bị húc, chết là cái chắc. Tuy nhiên những đồng xác này rất lộn xộn, khó mà leo lên, tôi đành thôi không cố nữa, mà kéo tay Minh Thúc lặn sang mé bên, thì phát hiện ra ở đó lại có một tảng nham thạch kết tinh như vách băng có thể tạm thời lẩn tránh được.

Lúc này Minh Thúc cũng đã định thần lại, cùng tôi lặn ra phía sau tảng đá thủy tinh lớn. Chúng tôi còn chưa đứng vững, con giao long đã húc mạnh vào tảng đá. Cái húc như cú chạm của quả lắc đồng hồ ngàn

cân, rầm một tiếng âm vang xong là có cả loạt tiếng ỳnh ỳnh không ngớt vọng lại. Chúng tôi đều cảm giác như mình mấy rệu rã, đầu óc quay cuồng, trước mắt nhòa nhạt hết cả đi, phải mấy giây sau mới bình thường trở lại.

Tảng đá thủy tinh che chắn chúng tôi hứng chịu cú húc như trời giáng, trong khoảnh khắc chúng tôi đang thất thần, con giao long lại tiếp tục mở đợt tấn công thứ hai. Lần này tôi rút kinh nghiệm, mau chóng rời lưng khỏi tảng đá kết tinh, quay người lại nhìn xem sao, thì thấy tảng thủy tinh trong suốt to lớn đã bị rạn mấy vết lớn, cùng lắm sau hai cú huých nữa, con giao long có thể sẽ phá vỡ tường xông vào.

Tôi thấy mình đã sa vào bước đường cùng, bốn phía không lối thoát, trước mặt sau lưng là những mạch thủy tinh đâm lồm chồm, bên tay phải đông xác khô cứng chết, tụt xuống để, leo lên thì khó, trong lúc cấp bách lại càng nan giải, bên tay trái là một cống nước cách con cá già đang thoi thóp không xa, nhưng trong tình thế này mà nhảy xuống nước há chẳng phải tự tìm đến cái chết hay sao.

Minh Thúc lại bắt đầu hoảng loạn :” Ôi Nhất ơi, không chặn nổi nữa đâu, mau thoát thân thôi..”. Tôi nom cử chỉ của lão, lần này chắc không phải là diễn kịch nữa. Đột nhiên lão ba chân bốn cẳng chạy, chúi đầu vào một cái hang thủy tinh rất nông, có thể nói là một cái hốc bị ăn mòn trên bề mặt thủy tinh, chỉ to cỡ thùng nước. Lão khom chui vào được nửa người là đã chạm tới đáy cái hốc, hai chân và mông còn lộ cả ra ngoài, miệng lẩm bẩm :”Chỗ này đủ an toàn rồi, động não một chút là mọi việc sẽ OK thôi”. Nhưng lão cũng lập tức phát hiện ra nửa thân dưới còn thò ra ngoài, không biết là vì lẩm cẩm hay sáng suốt mà lại tự an ủi mình rằng :” Cùng lắm là bỏ bỏ nó chân đi”.

Shirley Dương dắt A Hương, cùng Tuyền béo từ trên đồng xác khô leo xuống tập trung lại với tôi. Trông dáng vẻ và thần sắc bất an của họ, e là đã không thể nán ná lâu hơn được nữa ở khu vực đàn tế và cầu đá. Tôi này giờ không theo dõi được rốt cuộc là chuyện gì đã xảy ra phía trên đầu mình, nhưng cuối cùng mọi người đã tập hợp lại được một chỗ, tiến hay lui cũng dễ trông chừng nhau hơn.

Chúng tôi thấy Minh Thúc đã bắt đầu nói nhảm, đang định kéo lão ra khỏi hốc thủy tinh thì khối tinh thể đằng sau lưng đột nhiên sụp xuống. Con giao long sau cú húc thứ ba rốt cuộc đã húc đổ khối thủy tinh dày gần nửa mét. Mọi người cuống cuồng sắp người né tránh. Con giao long theo quán tính lao vọt lên, băng qua đầu chúng tôi, đâm thẳng vào vách thủy tinh đối diện. Lại một tiếng rầm lớn vang lên, hạt thủy tinh vỡ vụn bắn tung tóe. Cơ thể dị hợm của con giao long rơi ục ịch xuống đất, lăn hai vòng sang mé bên rồi mới dừng lại.

Sau lưng tôi là một đầm nước. Tôi thấy quả này chuột chạy cùng sào rồi, có mọc thêm cánh cũng chẳng thoát được, liền quyết sống mái với con quái một phen. Nghĩ đoạn tôi liền rút khẩu MI911 ra định bắn, bất thành linh lại thấy con giao long đột nhiên giãy mạnh trên mặt đất, những tiếng xương cốt rắc rắc gãy nát vang lên, từ lỗ mũi và mắt nó tứa ra một dòng máu tươi. Con mãnh thú hung dữ bậc nhất trong phút chốc không ngờ đã nằm đờ ra giống như một đồng thịt mềm nhũn.

Tất cả chúng tôi đều đứng ngây người, không ai dám tin sự việc diễn ra trước mắt là thật. Nội tạng và xương cốt của con giao long đã nát bét, thân thể bên ngoài tuy không có vết tích gì, nhưng đã biến dạng không còn trông ra cái gì nữa. Mọi thứ diễn ra chỉ trong vòng một hai giây, cơ thể con vật vằm váp nhường ấy, không thể chỉ vì va đập vài cái mà đã nát như, rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì? Nếu như nó bị thứ gì đó tấn công, sao chúng tôi lại không nhìn thấy chứ? Nghĩ đến đây, tự dưng tôi ớn lạnh, lẽ nào đó là kẻ địch vô hình mà người trần mắt thịt không nhìn thấy? Chẳng lẽ ”Đại hắc thiên” trong dải đá quặng là có thật sao? Ngay cả con giao long cũng bị nó giải quyết nhanh gọn trong chớp mắt, vậy thì việc xử lý mấy con người này có khác nào một cái búng tay chơi.

Cả lũ chúng tôi ai cũng sững sờ, nhưng rất nhanh chóng phát hiện ra lớp thủy tinh bên dưới thì thể nhất nhũn của con giao long đã chuyển thành màu đen. Cái sắc đen quánh ấy cho dù ở trong môi trường thiếu sáng vẫn cứ hiện lên rõ mồn một, giống như một dòng mực tàu chảy trong dải đá thủy tinh, đang từ từ tiến gần lại chỗ chúng tôi.

Quá nửa lớp thủy tinh trong hang động đã chuyển sang màu đen, những phần chưa bị nhuộm sắc chẳng còn lại là bao, bên trong mỗi lúc một mờ mịt, ”Đại hắc thiên” quả nhiên đã hiện ra. Tuy chúng tôi không biết nó là thứ gì, cũng chẳng rõ rốt cuộc nó làm thế nào mà giết chết con giao long, song ai cũng hiểu chỉ cần chạm vào thủy tinh đen là đã cầm chắc chết mà chẳng biết vì sao mình lại chết, giống như con giao long

xấu số kia.

Minh Thúc nấu mình dưới hốc chỉ thò chân ra ngoài, cách dải thủy tinh đã dần dần nhuộm đen gần nhất. Tôi và Tuyền béo thấy tình hình không ổn liền chia nhau tóm lấy chân lão lôi ra. Shirley Dương cũng kéo A Hương rồi cùng rút lại phía sau ẩn nấu. Có điều bốn phương tám hướng chỗ nào cũng giống như bị loang mực, vậy bữa trùng trùng như vậy thì làm gì còn đường nào thoát thân?

Chúng tôi không có bất kỳ sự lựa chọn nào khác đành nhảy xuống chỗ có con cá già râu trắng. Đây là một đầm nước nhỏ nhưng rất sâu. Trong tình trạng thiếu dưỡng khí, không ai có thể bơi xuống dưới, mà dù cho có bình dưỡng khí thì cũng chẳng biết mạch nước trôi chảy về đâu, rất có thể sẽ bị lạc không tìm được lối ra, cuối cùng sẽ chết vì thiếu oxy, nhất thời tiến thoái lưỡng nan, đành phải đập nước nổi người lên. Trong khoảnh khắc mọi người nhảy xuống nước, toàn bộ hang động đã bị thứ vật chất tựa như mực tàu trong lớp thủy tinh kia nuốt trọn.

Chúng tôi bất lực nhảy xuống nước, chẳng rõ vì sao thứ vật chất kia hình như chỉ có thể ở trong tinh thể và nham thạch, không lan được xuống nước. Vậy là dưới hồ nước tạm coi như tương đối an toàn. Nhưng xét toàn cục, chúng tôi không có lương thực lại chẳng có đường lui, bị vây khốn thế này, liệu có thể chịu đựng được bao lâu, sống thêm một hai tiếng thì có nghĩa lý gì?

Không khí im lìm chết chóc bao phủ cả lòng hang hắc ám, chưa đến nửa phút sau, giờ bàn tay lên là không còn thấy năm đầu ngón tay nữa. Chúng tôi bật đèn gắn trên mũ leo núi, cột sáng của ngọn đèn chìm trong bóng đen rợn ngợp, tuy chỉ yếu ớt như ánh đom đóm nhưng trong cảnh cùng đường tuyệt vọng cũng khiến con người ta cảm thấy yên tâm hơn.

Tôi nhìn xung quanh để chắc chắn chất đen trong dải thủy tinh sẽ không lan xuống nước, rồi cười khở, quả này vui rồi, tốn bao công sức mới tìm được mật Phượng hoàng và nhân cầu thủy tinh, cứ ngỡ có thể dỡ bỏ được cái gánh nặng to kềnh này rồi, nhưng lại chậm một bước, giờ thì canh nguội cơm vừa cũng đành chịu, chưa đến ngày mai chắc sẽ chết trương cả với nhau thôi.

Tuyền béo cầu nhau nói, muốn trách thì phái trách Minh Thúc, làm mất thì giờ của mọi người, chúng ta thực hiện xóa bỏ giai cấp, cho nên càng không thể tha cho lão, phí tổn thất tinh thần lão nợ ta dẫu có xuống âm tào địa phủ vẫn phải trả. Nhất, cậu thấy món nợ này ta phải giải quyết thế nào?

Minh Thúc sợ tôi và Tuyền béo vô cùng, bất lực đành cầu xin Shirley Dương giúp đỡ. Shirley Dương bảo chúng tôi :” Thôi được rồi, hai anh đừng dọa bác Minh nữa, bác ấy có tuổi rồi, cũng chẳng dễ dàng gì, mau nghĩ cách thoát thân thôi, cũng không thể nói ngậm mình vừa trong nước cho đến tận mai như anh Nhất nói được...”

Tôi đang định trả lời thì A Hương đột nhiên kinh hãi thốt lên ”ôi trời ôi”. Hóa ra trong cơn hoảng loạn ban nãy, chẳng hiểu ai đã đá văng một cánh tay khô xuống nước, lúc này nó trôi đến bên A Hương, khiến cô em giật nảy mình.

Tôi vớt cánh tay khô bập bênh trên mặt nước lên, nói với A Hương :” Em Hương này, cái thứ này tốt đấy, em xem tuy nó khô đét ra rồi nhưng da thịt nào có bị tan, chứng tỏ đây là cương thi, em mang về Hồng Kông luộc lên mà ăn, tác dụng tốt lắm!” Truyện ”Ma Thối Đền ”

Shirley Dương và những người còn lại đều lắc đầu không tin, giờ là lúc nào mà còn bụng dạ nói năng hươu vượn. Tuyền béo bảo :”Nhất ạ, giờ coi như tôi thật sự phục cậu rồi, trước đây tôi cứ cảm thấy hai ta to gan lớn mật như nhau thôi, song trong tình huống này rồi mà cậu vẫn còn cọt nhả được? Thái độ này của cậu quả thật chẳng phải ai cũng có đâu, song cậu hươu vượn gì thì hươu vượn, chứ nói nhảm thì không được, ầm đầu hay sao mà muốn ăn cả cương thi?” Truyện ”Ma Thối Đền ”

Tôi nói với bọn họ, các vị đúng là chẳng biết gì, thịt cương thi là vị thuốc đắt, trong cổ thư có ghi chép rõ ràng, đặc biệt có thể trị liệu vết thương ở chỗ tàn khuyết trên cơ thể, năm xưa Hà Nam Đào sa quan 1 - thuộc hạ của Lưu Dự - đồ đầu của hoàng đế Tống Triết Tông, thấy ngài vua đã biến thành cương thi, da thịt trắng sạch long lanh như đầm nước, thế là mỗi người xẻo một miếng thịt để khi nào bị thương do đao tên thì sắc uống, ngay người nước ngoài cũng phải thừa nhận rằng xác ướp có giá trị dược liệu rất lớn, vậy thì sao lại bảo tôi nói năng hươu vượn được?

Tôi vốn dĩ nói một cách vô tâm, chủ đích là muốn mọi người bớt căng thẳng, nhưng Shirley Dương lại như nghĩ ra điều gì đó, liền đón lấy cánh tay khô tôi đang cầm, nói :” Có cách rồi, có lẽ chúng ta còn có cơ hội quay trở lại đàn tế bên trên!”

Shirley Dương nói, ”Đại hắc thiên” trong truyền thuyết cổ là một loại tà linh có thể không chế đá quặng, song A Hương lại không nhìn thấy trong động này có thứ gì như vậy, còn về cái chết của con giao long kia, dường như nó bị giết bởi sự cộng chấn của một dạng ”thứ thanh” hoặc ”rụng rạn tinh thể”. Cái thứ mang tên Kích lôi sơn Đại hắc thiên chắc chắn hình thù như bóng đêm và có liên quan đến âm thanh, nhất định là lợi dụng một loại âm thanh nào đó ta không nghe thấy để giết người, rất có thể đó chính là”rụng rạn tinh thể”. Nếu có thể chất xác khô thành một đồng, rồi giẫm lên đó tiến vào đàn tế, không tiếp xúc với đá quặng trong động, hẳn có thể triệt tiêu được rụng rạn tới mức không còn lực sát thương nữa. Lúc trước chúng ta đứng bên trên nhìn xuống dải thủy tinh, bao gồm cả cây cầu, đầu đầu cũng nhuộm màu đen cả nên mới chạy từ trên đồng xác khô xuống, giờ nghĩ lại, có lẽ đồng xác đó mới lại là nơi an toàn nhất.

Nghe Shirley Dương nói xong, tôi và Tuyền béo bàn bạc một hồi, cả hai đều nghĩ nếu cứ ngâm mình trong nước đợi cái chết đến từ từ thì chẳng bằng mạo hiểm thử xem sao, may ra thì có con đường sống sót. Tuy nhiên đồng xác khô ở cách chúng tôi một quãng, đành phải dùng cách làm ban nãy, nối các dây chịu tải lại, một đầu buộc cuốc chim leo núi, quăng ra xa kéo lại, biến những cái xác bị móc mất thành gạch lót chân, miệng không ngớt lầm rầm cầu khẩn mong họ chớ quở trách vì đắc tội, có điều lát sau lại nghĩ chắc gì bọn họ thông hiểu ngôn ngữ của chúng tôi, nên đành mặc kệ, cứ tiếp tục kéo đồng xác lại, trải thành từng lớp dày. Chiêu này hết sức khả thi, chỉ có điều tốn sức, lại không được sơ suất dù chỉ tí chút, kéo mà chạm phải mặt thủy tinh chắc chắn sẽ tèo đời.

Chúng tôi đang vội xê dịch những cái xác, thì lại nghe thấy những tiếng nứt gãy rầm rầm vọng xuống từ phía trên vốn đang yên ắng. Mọi người đều bất giác ngơ tay, bên trên tối om không thấy gì, nhưng nghe âm thanh vọng xuống thì có vẻ như dải thủy tinh lớn chồm trên đỉnh đầu đang rạn nứt, và sẽ sập xuống trong giây lát.

1 Một chức danh trộm mộ ở Trung Quốc thời xưa.

159. Q.4 - Chương 35: Huyết Tế

Dải tinh thể trong hang động lớn chồm chọc xuống, không phải hình dùi đục thì cũng là hình lăng giác, các mạch liên tiếp tựa như tầng tầng lớp lớp giáo mác sắc nhọn treo ngược trên đỉnh đầu, một khi rơi xuống thì có khác nào đao to kiếm nặng từ trên trời xia xuống đầu. Nghe thấy những tiếng nứt vỡ inh tai, ai nấy đều hết sức kinh sợ.

Trong một phút bần thần, trước mắt hoa hết cả lên, chỉ thấy mười mấy mét phía trước tựa như có một vệt sao băng rơi, một ngọn thủy tinh cứng chắc cắm phập xuống đất, trong khoảnh khắc từ trên đỉnh hang rơi xuống, nó trở lại sáng bóng long lanh đến kỳ lạ. Ngọn thủy tinh sắc nhọn mang theo một âm thanh xé không khí, cắm thẳng xuống mặt đất, sau một tiếng vang lớn, ánh huỳnh quang phát ra lập tức lại bị bóng đen nuốt gọn.

Tiếng ngọn thủy tinh rơi phập khiến chúng tôi định thần lại sau giây lát bàng hoàng sửng sốt. Thì ra ban nãy ”Đại hắc thiên” không ngừng phát ra những tiếng sấm nổ trầm đục là nó đang tích lũy năng lượng rung chấn thủy tinh trong lòng tinh thể. Giờ đây lớp thủy tinh trong hang đàn tế đã quá tải, bắt đầu nứt rạn, những ngọn thủy tinh nhọn hoắt chỉ chít bên trên sẽ liên tiếp rơi gãy, ngoài chỗ trốn trong lòng núi ngọc ra, không còn bất kỳ đâu an toàn nữa, vả lại nếu không có xác khô đệm bên dưới, chỉ cần giẫm chân ra ngoài là sẽ chết chắc.

Tất cả chúng tôi lâm vào tình thế trốn cũng không được mà không trốn cũng không xong, những ngọn giáo bằng thủy tinh kia phi xuống không có bất cứ quy luật nào, không chạy thì thôi, chứ mà hễ chạy là chạy vào chỗ chết ngay, hơn nữa cũng không thể nào nhìn cho rõ rồi mới trốn được, các ngọn tinh thể sắc nhọn lao vút như những tia chớp, tốc độ quả thực kinh người.

Sau khi ngọn thủy tinh đầu tiên lìa ra, tiếp sau đó trong bóng đen trên đỉnh đầu lại có ánh sáng lạnh lẽo lóe lên, mấy tia sáng buốt tựa như sao băng rớt xuống. Tôi vừa vận nhìn thấy một tia xuất hiện ngay trên đỉnh đầu Tuyền béo, còn chưa kịp tri hô báo tránh đã nghe "roẹt" một tiếng, vệt sáng cắm thẳng trước mặt Tuyền béo rồi. Đồng xác khô dưới chân Tuyền béo căn bản không thể đỡ được tảng thủy tinh to cỡ nửa cái mặt bàn, lại vừa mỏng vừa sắc như một lưỡi dao. Ngọn thủy tinh hình lăng giác nhọn sắc phập vào đồng xác khô mà không hề ngừng lại, xuyên lút xuống dưới, mất tăm mất tích.

Tim tôi thiếu chút nữa thì nảy vọt ra ngoài, chỉ thấy Tuyền béo vẫn bàng hoàng đứng im tại chỗ. Ngọn thủy tinh gần như rơi sát mặt cậu ta, đèn gắn trên mũ leo núi đã bị cắt lìa. Tuyền béo đưa tay sờ lên đầu, há miệng cười, may quá, cái đầu vẫn còn.

Song mặt Tuyền béo hình như thiếu thứ gì đó, nụ cười của cậu chàng trông ngờ nghệch cả đi, tôi thấy cậu ta vô sự, đang định quay người lại bảo Shirley Dương mau tránh đi, mới đột nhiên phát hiện ra trên mũi Tuyền béo rỉ ra một chút máu tươi, rồi máu chảy xối ra như suối, đầu mũi đã bị cắt mất một miếng thịt lớn. Cũng may đồng xác nghiêng nghiêng, để giữ thăng bằng Tuyền béo hơi ngã người về phía trước, chứ nếu đứng thẳng người, có khi bụng cậu ta cũng bị xoẹt mất một miếng, lúc ấy thì e là sổ gan lòi ruột. Tuyền béo không thấy đau, mãi đến khi nhận ra máu chảy xối xả mới biết mũi mình bị thương, liền gào ầm ĩ lẫn vào trong đồng xác khô ở chỗ thấp hơn, lôi luôn cả Minh Thúc đang đứng sau lưng xuống theo.

Tôi định lao ra giúp, nhưng vừa dậm bước lên nửa bước, lại có một cây thủy tinh đa giác phi thẳng xuống trước mặt, cách chưa đến nửa mét. Đồng xác khô được rải thành bốn tầng dẫn lên cầu đá bị những ngọn thủy tinh cắm phập xuống trông như xâu kẹo hồ lô, nửa sau của cây thủy tinh phải dài tới bốn, năm mét, đã chặn cả lối đi. Tiếng sấm trên đỉnh đầu mỗi lúc một mau, ngọn thủy tinh rơi xuống mỗi lúc một nhiều, cũng may tôi vừa phát hiện ra ở những chỗ có thủy tinh chuẩn bị rơi, mạch tinh thể sẽ phát ra tiếng rắc rắc liên hồi, vậy nên chỉ cần bình tĩnh thì cũng không đến nỗi không tránh được. Thế nhưng tôi cũng biết rõ rằng đây mới chỉ là bắt đầu thôi, những ngọn thủy tinh kia mới đang khởi động, cứ đà này, chỉ trong chớp lát nữa chúng sẽ phi như hàng vạn mũi tên, mặt đất sẽ không còn chỗ để đặt chân.

Tuyền béo ngã xuống đồng xác ở tầng dưới đã leo lên, mặt mũi be bét những máu, vừa ôm mũi vừa chửi luôn mồm, than rằng khuôn mặt phúc hậu tướng đại phát của cậu ta thế là toi rồi. Tôi vội gọi Minh Thúc và A Hương, bảo lấy ít bột mai rùa trong ba lô của Tuyền béo ra giúp cậu ta bôi vào mũi. Minh Thúc không dám giở trò gì nữa, vội kéo A Hương và Tuyền béo lánh vào trong góc chết dưới cầu, liệu thương cho cậu ta.

Tôi thấy chỗ họ tương đối an toàn, định bảo Shirley Dương qua đó tránh tạm. Shirley Dương thấy những cụm thủy tinh trong động rung mạnh, nếu có lớp thủy tinh lớn hơn nữa bong ra, đừng nói là đồng xác khô dưới cầu, mà ngay cả lòng núi ngọc cũng không an toàn nữa, chỉ còn cách lập tức đem mặt Phượng hoàng và mặt thủy tinh mang ký ức của Quỷ mẫu đặt vào đàn tế thì mới ngăn được Đại hắc thiên. Thời gian để giải thích lời thôi không còn nữa, chỗ Shirley Dương đứng cách hồ đàn tế đã rất gần, tôi đành phải bảo cô nằng mạo hiểm thử xem sao. Tôi quăng túi hành lý có chứa đồ tế ra. Shirley Dương đón lấy, đẩy vài cái xác khô gần mình về phía trước. Chỗ cô đứng cách khu hồ trông như hai hốc mắt chỉ có mười mét. Tôi tưởng Shirley Dương định đứng đấy ném luôn nhân cầu vào đàn tế. Diện tích hai khoảng hồ rất nhỏ, tôi tin tưởng Shirley Dương sẽ không mạo hiểm vô ích, làm như vậy nhất định có cái lý của cô, nhưng suy cho cùng được mất đều trông vào phút này, tôi cũng không khỏi toát mồ hôi thay cho cô. Truyện "Ma Thối Đèn " Truyện "Ma Thối Đèn "

Nhưng Shirley Dương không hành động ngay từ khoảng cách xa như vậy, rõ ràng là cô vẫn không chắc chắn. Thoạt tiên cô dùng đèn pin mắt sói soi rõ vị trí khoảng hồ, rồi đẩy tiếp mấy cái xác khô về phía trước. Vừa lúc đó lại có một khối thủy tinh phía trên đỉnh rơi xuống, đập trúng pho tượng đá cách cô trong gang tấc, bụi thủy tinh bắn tung tóe. Tầng đá thủy tinh rơi xuống dưới cầu, còn pho tượng lung lay đổ đánh rầm xuống, chặn đứng lối tiến lên của Shirley Dương.

Tôi đứng phía sau hoàn toàn quên đi mối nguy hiểm rình rập bên mình, vô cùng căng thẳng theo dõi nhất cử nhất động của Shirley Dương. Chỉ thấy cô đứng từ bên này pho tượng đá chăm chú nhìn sang hồ nước bên kia một lát, lưng và vai nhô lên vài lần trông vừa làm vài động tác hít thở thật sâu. Trong tiếng sấm dày đặc tựa như có cơn dông bão lớn trên đỉnh động, Shirley Dương vẫn hoàn toàn tập trung, xác định vị trí tương phản của mặt Phượng hoàng và mặt thủy tinh so với nghi thức vẽ trong bích họa, rồi vung tay ném chúng xuống hồ nước.

Mật Phượng hoàng và mắt thủy tinh lần lượt tượng trưng cho hai dạng năng lượng của thế giới quỹ động, còn hai hồ nước hình hốc mắt trong long chu kia là nơi giao hòa của âm dương sinh tử, trời người hợp nhất, và cũng chính là điểm giao thoa giữa dây và cung trong "vũ trụ toàn tức luận". Cái khí âm dương sinh tử ở nơi tận cùng của long mạch giống như hai xoáy nước đều tập trung ở đây, năng lượng tương phản có thể hiện thực hóa vật chất trong Quỹ động, khiến nó dừng lại một cách chân thực ở thế giới của chúng ta, cũng đồng nghĩa với việc cắt đứt đường thông đạo của không gian số ảo trong Quỹ động, lời nguyên phía sau lưng coi như chấm dứt, sẽ không ai còn bị quỹ động hút dần hồng cầu, mặc dù dấu ấn bị coi là vật tế của Quỹ động này thì cho đến chết cũng sẽ không biến mất.

Đại đa số những điều cơ mật trong tôn giáo cổ xưa này đều rất khó lý giải, thêm nữa tất cả cũng chỉ là ước đoán không căn cứ, việc đến nước này thực cũng chưa chắc ăn tí nào. Tôi thấy Shirley Dương cuối cùng cũng ném mật Phượng hoàng và mắt thủy tinh xuống hồ, vậy mà không hề cảm thấy nhẹ nhõm giải thoát chút nào, trái lại trong lòng bỗng thấy hụt hẫng khó tả. Shirley Dương quay lại nhìn tôi, ý như muốn nói khi này quá căng thẳng, người hơi run. Lúc này khói đen xối từ dải tinh thể trong hang động đã bớt dần, ánh huỳnh quang lạnh lẽo bắt đầu le lói trở lại, các chấn động ngưng lại, mặc dù vẫn có một vài ngọn thủy tinh có nguy cơ rơi còn treo lơ lửng ở trên cao.

Sự im ắng lúc này khiến tôi có đôi chút chưa quen, tôi lau những vệt mồ hôi lạnh đang chảy trên trán, nói với Shirley Dương :” Cũng coi như xong rồi nhỉ? Chúng ta đã kiên trì đến phút chót, vượt qua được bóng đêm trước buổi bình minh, xui xẻo nửa đời người, cuối cùng cũng coi như đã nhìn thấy ánh sáng thẳng lợi được một lần”.

Vẻ rầu rĩ từ đầu tới giờ trên gương mặt Shirley Dương lúc này đã tan biến như làn khói đen trong dải thủy tinh, tuy khỏe mắt cô long lanh nước nhưng đó chỉ là nước mắt chảy vì rũ bỏ được gánh nặng :” Ừm, cuối cùng thì cũng kiên trì được đến cuối cùng, cảm ơn Chúa đã cho tôi quen anh, nếu không tôi quả thực không dám tưởng tượng nổi mình phải đối diện với tất cả những việc này thế nào, giờ chúng ta có thể nghỉ đến việc nhà thế nào rồi.”

Lời nói chưa dứt đã bị tiếng súng nổ trên cầu cắt ngang, trong tiếng súng trường còn vọng vọng tiếng tri hô của Tuyên béo và Minh Thúc. Tôi nghĩ thôi lại bỏ mẹ rồi, chẳng rõ chuyện gì đã xảy ra. Sắc mặt Shirley Dương cũng thay đổi, không xong rồi, lẽ nào đã làm sai phương thức cúng tế? Lại có biến cố gì đây?

Chúng tôi không dám lần khần nghĩ ngợi, cũng chẳng cần phải giẫm lên xác mò mẫm đi nữa, tức tốc lần theo tiếng súng chạy thực mạng về chỗ đóng xác dưới cầu. Khi chạy tới nơi, thành linh có một thứ trong suốt như khối mật băng từ trên đóng xác tím đen nhào tới, như thể tảng thủy tinh trong suốt bỗng nhiên có sự sống. Tôi cứ tưởng mắt mình hoa, nhìn kỹ lại quả thực có một thứ trong suốt đang lao tới phía chúng tôi, chỉ có thể thấy đại khái vóc dáng của nó vừa bẹp vừa dài, tốc độ di chuyển rất nhanh. Tôi lập tức giương khẩu MI911 lên bắn luôn, nhưng sau khi nổ súng, trên đóng xác khô chẳng để lại dấu vết gì, cái thứ trông như ma quỷ ấy trong nháy mắt đã mất tăm mất tích. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi và Shirley Dương bất chợt đồng thanh hỏi nhau :”Cái gì vừa hiện ra vậy?”. Bỗng nhiên tôi cảm thấy phía sau có tiếng vang khe khẽ, chẳng kịp quay lại nhìn đã ngã bổ chửng xuống đóng xác. Chỉ cảm thấy sau lưng bị một lỗ xích xông lưỡi dao cùng lúc chém tới, áo bị rách mất một mảnh, mắt hoa lên, một đồng vật chất trong suốt mơ hồ từ phía sau ập tới chớp nhoáng, tiến vào gần vùng đá thủy tinh rồi thì như bốc hơi, không còn nghe bất kỳ tiếng động nào nữa.

Cái thứ trong suốt mơ hồ ấy không chỉ có một, ở mé bên cũng xuất hiện hai ba cái tương tự, nhìn không rõ nên rất khó ngắm cho chuẩn xác, mà đạn thì có hạn, không chắc chắn không thể bắn bừa được, đành phải rút ngay về phía sau. Biết đâu đứng trên cây cầu hẹp lại có thể bắt gọn được mục tiêu.

Tôi và Shirley Dương theo đường cũ rút về trước cửa hang đàn tế ở tận cùng cây cầu đá. Tiếng súng của Tuyên béo và Minh Thúc đã dứt, chẳng biết bọn họ có gặp gì bất trắc không, còn chúng tôi thì không sao thoát thân khỏi chốn này được, càng nghĩ trong lòng lại càng thêm lo lắng.

Đột nhiên Shirley Dương bảo tôi mau bắn lên phía trên đỉnh đầu.

Hóa ra lúc này đã xuất hiện mười mấy vật thể lơ lửng trong suốt bám sát chúng tôi leo lên cầu đá, hình dạng trông vừa giống rắn lại vừa giống cá. Tôi lập tức hiểu ý Shirley Dương, không dám chần chừ, giương súng bắn thẳng vào dải thủy tinh trên cao, khiến mấy ngọn thủy tinh vốn đã lung lay ào ào phi xuống, tiếng rơi

rầm rầm nặng trĩu âm vang, trên mặt đất xuất hiện mấy mảng máu như loang lổ, mà vẫn không nhìn ra được đám kia là cái thứ gì. Hơn nữa mấy phát súng vừa rồi còn gây ra một chuỗi phản ứng dây chuyền, khiến hàng đồng đá thủy tinh rơi rào rào xuống lòng thông đạo, bịt cả lối quay về.

Tuy nhiên trước mắt chúng tôi cũng chưa hơi đâu mà để tâm đến chuyện đó. Lại chợt nghe thấy tiếng Tuyền béo đứng phía dưới gọi lên, tôi đáp trả một tiếng, xem xung quanh không có động tĩnh gì, liền cùng Shirley Dương tìm đường đi xuống, thấy mũi Tuyền béo dán băng dính, vết máu nhòe nhoẹt trên mặt vẫn chưa khô, Minh Thúc và A Hương cũng ở đây cả.

Tình cảnh bọn Tuyền béo lúc này cũng giống tôi và Shirley Dương, nhờ có A Hương nhìn thấy trước nên mới đối phó được. Phát súng của họ đã cứu mạng tôi và Shirley Dương, bởi vì lúc đó chúng tôi hoàn toàn không phòng bị gì, giờ nghĩ lại mới thấy quá may, sóng to gió lớn đã qua, suýt nữa lật thuyền trong khe hẻm, song rốt cuộc vật thể kia là thứ gì?

Tuyền béo mũi bị dán chặt, thành thử giọng nghe ồm ồm, chỉ vào một đồng be bét máu thịt, hóa ra cậu ta đã dùng cả súng lẫn xẻng đập chết mấy con trông giống như cá, vừa đá đá vào vừa nói :” Mẹ kiếp trông hơi giống người các vị ạ, các vị ra xem xem nó là người hay là cá nào?”

Tôi nghe lấy làm lạ :”Nửa giống người lại nửa giống cá? Chẳng phải quái ngư thì cũng là quái nhân, không phải nửa thì là người cá, mà sao màu sắc nó trông như kính mờ thế này nhỉ?”. Tôi ngồi xổm xuống lật cái đồng Tuyền béo vừa giết, do máu me be bét dính khắp toàn thân, nên có thể nom ra được hình dạng nó. Con vật dài hơn một mét, đầu phẳng đẹp, cũng không biết do sinh ra đã thế hay tại bị Tuyền béo đập bẹp, phần giữa cơ thể to thô, đuôi dài nhỏ, khắp mình phủ kín vảy li ti trong suốt như thủy tinh phát ánh dạ quang nhòe nhòe. Nếu thân mình nó không chấy be bét máu thế này, quả thực rất khó nhìn rõ được trong hang động toàn thứ ánh sáng kỳ dị thế này. Tôi sờ vào đám vảy, ngón tay lập tức bị cứa cho một miếng, xem ra vảy của nó còn sắc hơn cả lưỡi dao. Con vật không có chân, hai bên thân có thứ gì đó vừa tựa vảy cá vừa giống hai cánh tay có cả bàn tay, nhìn chẳng khác gì bàn tay người, nhưng tỉ lệ quá bé so với thân hình, cả cánh tay chỉ có độ dài cỡ bàn tay của người bình thường mà thôi.

Tôi nhìn đi nhìn lại mấy lần, rồi nói với mọi người :” Trông con này hơi giống cá cóc mọi người ạ, lẽ nào đây lại là loài lưỡng thể ‘diệt đẳng ngân oa oa’, tương truyền có khả năng tắt đèn kỳ dị, cực kỳ hiếm có, thân hình to như đứa trẻ sơ sinh, chuyên ăn rắn con và tép. Ngày xưa các nhà giàu có, quan to có quyền thế thường thích nuôi một con sống trong bồn lưu ly bằng ngọc, tới đến nó làm tắt hết đèn trong phủ, quý hiếm như vậy, có nó bày trong nhà còn khoe khoang hơn cả bày viên dạ minh châu. Có điều sau khi bị bắt về, cùng lắm nó chỉ sống được mấy chục ngày, chết đi lại gây oán khí rất nặng, nếu không có thứ gì trấn trạch người thường chẳng ai dám nuôi trong nhà. Tuy nhiên tôi chưa từng nghe nói loài vật này có thể trực sát thương con người”.

Shirley Dương lắc đầu tỏ ý không tin là vậy, rồi dùng dao lính dù nạy cái mồm to của con vật ra. Trong mồm con vật không có lưỡi, mà lồi lõm rất nhiều những mấu xương nổi gồ lên, lạ chi chút hàng trăm cái ông hút thịt, xem ra nó chyen hút tinh huyết để sống.

Shirley Dương nói có thể các nô lệ là vật tế sẽ khi bị móc mắt đã bị lũ này hút hết máu. Chẳng rõ tế máu có phải là một phần của nghi thức tế nhân cầu trong Quỷ đông hơn nữa.

Minh Thúc nói chen vào :”Loài này quả thực rất giống ‘diệt đẳng ngân oa oa’. Cách đây mấy năm tôi có mua được hai con, nhưng đều là tiêu bản. Về sau đem bán lại cho một người Ấn Độ, quả thực cũng chưa nhìn vào mồm nó bao giờ”.

Tôi ngẩng đầu bảo lão ”: Vừa nãy bác không cầm đầu cầm cổ chạy tháo thân, xem ra chẳng uống công chúng tôi giúp bác, tinh thần giác ngộ của bác có phần nâng cao, tôi thấy linh hồn bác đã thoát khỏi bóng đêm trở về bình minh ánh sáng rồi đây”.

Rốt cuộc thì đại sự đã xong, tôi cũng thấy nhẹ cả người, đang muốn đá đểu Minh thúc thêm mấy câu, nhưng nói đến đó thì chợt phát hiện ra bên cạnh chỉ có Tuyền béo, Shirley Dương mà thiếu mất một người. A Hương biến mất tăm không thấy đâu cả. Tôi vội đứng dậy nhìn quanh. Đồng xác khô ở đây hồi này đã bị chúng tôi chuyển lên trên cầu, thủy tinh lộ ra lác đác bên dưới cùng với một hàng vết chân vấy máu.

160. Q.4 - Chương 36: Hướng Tây Bắc Chếch Bắc

Chúng tôi chỉ chăm chú xem con cá chết dưới đất mà không biết A Hương mất tích từ lúc nào. Chỉ chắc chắn một điều là cô bé không hề cầu cứu hay giằng co quấy đạp gì, bằng không thể nào cũng có người nhận ra. Mọi người cùng hết sức lo lắng, ai nấy đều cảm thấy lần này lành ít dữ nhiều, e là A Hương đã bị lũ quái hút máu vật thể thần kia cuốn đi mất rồi.

Nhìn lại hàng vết chân thì thấy dấu máu còn mới, mà chỉ là vết chân của một người, chắc chắn là của A Hương, tất cả có chừng mười mấy dấu, đến chỗ xác khô chất đồng thì mờ hẳn.

Nếu cô bé bị con gì đó bắt đi, chắc cũng chưa quá lâu, lúc này đuổi theo có lẽ vẫn còn cơ hội cứu được. Chúng tôi không dám chần chừ chút nào, cuống quýt theo dấu chân băng qua đồng xác, thấy bên dưới cũng có dấu chân máu, xem chừng là cô bé đi ra phía sau đàn tế. Chúng tôi ba chân bốn cẳng chạy theo hướng đó, vòng qua núi ngọc, thấy giữa dải thủy tinh phía sau núi có một cái hang, chẳng biết là thông tới đâu, một bóng người mảnh dẻ đi vụt vào bên trong.

Tuy bóng người chỉ thoáng vụt qua, nhưng trông vóc người và màu quần áo, tám chín phần chắc chắn là A Hương. Xung quanh cô bé dường như không có thứ gì khác, cô bé chảy bao nhiêu máu như thế, rốt cuộc tới đây một mình làm gì? Tôi bắt đầu ngờ vực, liền bước chậm lại, song Shirley Dương lại rảo bước chạy lên, đuổi theo A Hương, trong khi Minh Thúc cũng lớn tiếng gọi tên cô bé.

Ban đầu nơi đây toàn mây mù, những chấn động của núi Kích Lô đã làm khói đá tan hết, nhưng vì chúng tôi mãi tháo chạy, không phát hiện ra phía sau đàn tế còn có một cái hang. Đến bây giờ, dải thủy tinh phía trên lại từ từ phủ sương mỏng nhàn nhạt, khói đá hư ảo mịt mù, không khí tĩnh mịch kỳ dị bao trùm khiến mọi thứ đều mờ mờ không rõ, còn khe núi bên rìa hang nhìn càng thêm sâu hoắm. Trực giác mách bảo tôi, sơn động này không phải là một nơi bình thường, mạch thủy tinh thừa dãn, ánh huỳnh quang mờ nhạt, phảng phất có hơi thở của thần chết. Song tôi thấy Shirley Dương đã rảo bước chạy vào bên trong nên không đắn đo suy nghĩ nhiều, chỉ hơi chần chừ một chút rồi cũng gờ đèn pin mắt sói chạy theo cô vào trong sơn động.

Mọi người cùng chạy cả vào, đuổi được mấy bước lại thấy có bóng người, chính là A Hương. Cô bé có vẻ đang bị mộng du, hoàn toàn không biết gì, đôi mắt thất thần nhìn chăm chăm về phía trước, máu từ lỗ mũi không ngừng tuôn, cũng chẳng hề có phản ứng trước sự có mặt của chúng tôi, cứ từng bước đi sâu vào trong hang động.

Tôi đưa tay định kéo A Hương lại, nhưng Minh Thúc vội can :” Chớ! Chớ kinh động đến con bé, chú Nhất! Hình như A Hương mắc phải chứng ly hồn rồi. Cái chứng này bắt buộc phải để tự tĩnh lại, chỉ cần chạm vào là hồn phách nó không quay về nữa đâu. Trước đây nó chưa bị thể này bao giờ, hay là bị trúng tà rồi?”

Tôi nhất thời không dám manh động, nhưng mũi A Hương vẫn không ngừng chảy máu. Do mất máu quá nhiều, sắc mặt cô bé đã bợt đi, trông không ra vẻ người nữa, nếu cứ tiếp tục mặc kệ, chỉ riêng chảy máu thôi cũng đã đủ giết chết cô bé rồi. Shirley Dương nói :” Những thứ có mùi diêm tiêu phục hồi tri giác cho người bị chứng tâm thần phân lập được đây”, rồi liền lấy Bắc địa huyền chu ra. Đúng lúc đó thì phát hiện A Hương đã nắm trong tay một mảnh thủy tinh vỡ sắc nhọn, đang từ từ đưa lên tự đâm vào mắt.

Shirley Dương vội vội ngay Bắc địa huyền chu lên mũi A Hương. Cô bé hắt một hơi mạnh, người mềm nhũn ngã lộn ra đất. May mà phát hiện kịp thời, tôi và Shirley Dương vội dìu cô bé ngồi dậy, để ngửa đầu, ấn chặt lấy xương xoăn ở góc hai cánh mũi để cầm máu. Nhưng rốt cuộc cô bé bị làm sao vậy? Vì sao tự mình đi vào hang động này? Vì sao lại muốn chọc mù mắt mình? Lẽ nào trong động có thứ gì đó khiến cô bé mất thần trí? Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Shirley Dương nói với tôi, chắc chắn A Hương không thể tiếp tục đi nữa đâu, tốt nhất là để cô bé nghỉ lại ở đây một lúc đã. Tôi gật đầu đồng ý, cứ nghỉ nửa tiếng đã, không đi được cũng không sao, tôi và Tuyền béo dẫu có phải kiêng phải vác cũng sẽ đưa cô bé trở về. A Hương cũng coi như may mắn, tôi xin Tuyền béo mấy miếng mai rùa rồi dùng đá giã nhuyễn ra, bảo Shirley Dương đút cho A Hương uống. Mai rùa thiêng giá trị liên thành này chẳng khác nào linh đan diệu dược bổ huyết dưỡng thần. Tuyền béo không khỏi xót của, vốn tất cả chẳng có bao nhiêu, A Hương lại vớ bỏ cả, giờ chỉ còn lại mỗi một miếng to bằng lòng bàn tay, nghĩ đi nghĩ lại, món nợ này chắc hẳn sẽ tính cho Minh Thúc, bắt lão phải viết giấy nợ, về là phải trả,

đừng hòng chạy làng. Sau đó Tuyền béo ra lõi hai con cá quái dị vừa chết vào, đôi mắt rồi thì cũng chẳng kén cá chọn canh nữa, nghĩ bụng nghĩ thức giết người cúng tế đã bỏ đi hàng bao năm rồi, cái thứ này chắc cũng chẳng hút máu người giống như tổ tiên nó đâu, dùng dao cạo vảy rồi nướng trên lửa cũng đủ ăn cho đỡ đói.

Tôi dùng đèn pin soi xung quanh quan sát địa hình. Sơn động này rất hẹp, cũng không sâu lắm, chúng tôi đuổi tới chỗ A Hương đã gần đến kịch đường rồi, giơ đèn pin mắt soi lên có thể nhìn thấy tí cuối hang. Chỗ đó có một bức tường lớn xây bằng đá, chân tường có ba cửa hang rất thấp, còn trên bờ tường dày nặng khắc một totem hình nhân cầu nhỏ máu, ánh mắt vô cùng tà ác.

Mọi người nhìn thấy con mắt nhỏ máu, đều quay sang nhìn nhau, im lặng hồi lâu. Cả bản đồ trong cuốn Kinh Thánh mà vị cha cố người Bồ Đào Nha vẽ trộm trong miếu Luân Hồi cũng không thấy có nơi này, tất cả các truyền thuyết được ghi chép lại đều nói đàn tế bên dưới thành Ác La Hải chỉ có một con đường duy nhất, vậy phía sau bức tường này là nơi nào? Con mắt nhỏ máu kia ngụ ý điều gì?

Shirley Dương nói con mắt chảy máu này chắc đối ứng với con mắt nhắm ở trước cửa địa đạo trắng, các totem nhân cầu muôn hình muôn vẻ ở rất nhiều nơi trong thành Ác La Hải, theo tôi thấy, tất cả các hình nhân cầu trên cửa đá đều có tác dụng cảnh báo hoặc phân chia khu vực, song hình mắt nhắm thì dễ lý giải, còn hình mắt nhỏ máu thì lại có thể lý giải rất nhiều cách, khả năng lớn nhất là có tác dụng cảnh cáo, chỉ rõ rằng sau tường này là vùng cấm địa, khu vực bí mật còn quan trọng hơn cả đàn tế.

Tôi đi tới trước bức tường đá ở tận cùng động huyết để quan sát. Từ ba cửa hang ở phần dưới bức tường có mùi tanh ngấy lùa ra, lấy tay quệt thử, thấy có cả chất gì lầy nhầy, trên phiến treo những mảnh thủy tinh như hình vảy cá. Dường như sau khi hoạt động tế lễ hoàn thành, những con cá hút máu đều từ trong này chui ra, sau bức tường này có lẽ có nước. Bức tường có các vân đá không đều đặn, chứng tỏ trước đây nó đã từng bị phá ra rồi xây sửa lại, hoặc giả ngay từ đầu vốn là một cửa đá chứ không phải tường, vì một nguyên nhân nào đó đã bị bít lại.

Một lúc sau, thần trí A Hương đã hồi phục đôi chút, sắc mặt vẫn trắng bệch đến rợn người, cơ thể hết sức yếu ớt, nói cũng khó khăn. Shirley Dương hỏi cô bé vừa nãy xảy ra chuyện gì vậy, có biết mình đã làm gì không?

A Hương thoát tiên lắc đầu, sau đó như nhớ ra, nói khi em ở dưới chân cầu, đột nhiên cảm thấy rất sợ, trong đầu chỉ có một ý nghĩ là làm sao phải mau chóng rời khỏi đây, vĩnh viễn không muốn nhìn thấy những cái xác khô kia nữa, lẫn thần thể nào lại tự mình đi vào đây, không thể hiểu nổi vì sao lại làm như vậy.

Minh Thúc nói :” Con gái tôi mà thấy thứ gì có âm khí nặng là chảy máu mũi ngay, lần này cũng vậy thôi. Suy cho cùng con bé vẫn còn nhỏ, có những việc nó không biết tốt xấu ra sao, còn chúng ta bôn ba sóng gió nhiều rồi, tất sẽ hiểu được sự lợi hại. Nơi này xem ra không tiện ở lâu, mọi người cứ nghe theo lời tôi, ta men theo đường cũ quay trở ra là ổn nhất”.

Tôi ngẫm nghĩ một lát, nếu theo đường cũ, cùng lắm là quay lại được đảo núi lửa nằm giữa lòng hồ. Ở đó tuy có mấy con sông ngầm, song về cơ bản vẫn có thể coi là cùng đường mạt lộ, vả lại dòng sông ngầm chảy gấp, đem theo người bị thương chắc chắn không có đường ra, còn phía sau bức tường này tuy có thể có nguy hiểm, nhưng nhất định có cơ hội tìm thấy lối ra, có khi lại liên quan đến Quỷ động, nhờ cổ phải nhờ tận gốc, không kết liễu triệt để, e rằng về sau sẽ không bao giờ có ngày nào yên thân.

Tôi xem kim chỉ Nam trên đồng hồ đeo tay, bức tường không nằm trùng khớp với địa đạo màu trắng chạy theo hướng từ Đông sang Tây mà theo hướng Tây Bắc chếch Bắc. Có được phương vị rồi tôi lập tức hạ quyết tâm, nhưng trước tiên vẫn phải trưng cầu dân ý cái đã.

Shirley Dương nói, con đường tới đây đã bị khá nhiều tảng thủy tinh rơi xuống chặn kín, muốn đi về theo lối cũ đâu có dễ, mình ông chỉ còn hai thanh, có cho nổ mình cũng không phá nổi đâu. Ngoài ra còn một sự lựa chọn khác, có thể leo lên nổ mình ông trên đỉnh hang, khiến nước hồ bên trên đổ xuống. Sau khi hang ngập nước, ta có thể bơi lên. Có điều chúng ta đều đã mệt rồi, ngâm mình trong nước lâu e là sẽ nguy hiểm đến tính mạng đấy.

Minh Thúc nghe vậy bắt đầu do dự, cực lực theo chủ trương phải quay lại hồ ngầm. Lão vốn là người cuồng tín, đương nhiên không chịu đi vào nơi có âm khí nặng nề. Lão nói với tôi :” Có lần không thể chú Nhất, sư

huynh của chú chẳng phải bảo lần này chúng ta gặp nước sẽ đắc Trung đạo đấy sao? Anh thấy điểm này quả là quá chính xác, phía sau bức tường này có nước hay không chúng ta chẳng ai biết được, làm sao có thể bỏ ngoài tai vờ như không biết những lời chỉ giáo của cao nhân đây?”

Trong bụng tôi thầm chửi lão khom già Hồng Kông cứ thích cái kiểu trống đánh xuôi kèn thổi ngược, nhưng làm gì được lão đây? Nếu cứ làm theo tôi bỏ mặc lão ở lại thì một người tin vào Chúa trời như Shirley Dương chắc chắn sẽ không đồng ý, còn nếu mang theo, tuy tinh thần lão ta đã hồi phục đôi phần, nhưng cái bệnh đa nghi kia chẳng biết sẽ tái phát lúc nào. Tôi lại chợt nghĩ, loại người như lão này cũng có nhược điểm, chính là cái sự mê tín quá mức của lão, sao tôi không lợi dụng nhược điểm này khiến lão tin chắc rằng đây chính là con đường duy nhất có thể sống sót?

Nghĩ đến đây tôi bèn nói, gặp nước đắc Trung đạo đương nhiên là không sai. Chúng ta dọc đường tới đây, chưa từng rơi vào bước đường cùng, cũng đều nhờ vào nước mà hóa giải được muôn sự khốn đốn. Song nước trong Kinh Dịch ngũ hành bát quái không chắc đều chỉ nước chảy trong hồ, nó cũng ám chỉ phương vị. Theo ngũ hành thì phương Bắc tượng trưng cho nước, thủy sinh số một, thành số sáu, Bắc chính là nước.

Điều này rõ ràng không thuyết phục được Minh Thúc, bởi lão căn bản không thể nào hiểu được. Chính tôi thực ra cũng chẳng hiểu lắm, có điều tôi nghiên cứu bí thuật phong thủy, đương nhiên không bao giờ tách khỏi ngũ hành bát quái. Tuy không được sâu sắc như Trương Doanh Xuyên, nhưng những nguyên lý tương sinh tương khắc trong ngũ hành tôi cũng đều biết cả, đương nhiên trong đó cũng có một số điều là tôi hóng được trong lần nói chuyện với anh Trương. Vậy là tôi bốc phét cho Minh Thúc nghe một hồi :” Số trong ngũ hành bát quái, thủy xuất xứ từ Hà đồ, Hà đồ là gì vậy? Năm xưa họ Phục Hy làm vua thiên hạ, cũng tức là hồi Phục Hy làm lãnh đạo ấy, ông ta rầu rĩ, ngày nào cũng rầu rĩ. Mọi người nghĩ mà xem, cán bộ lão thành hồi đó làm gì có chuyện tham ô hủ bại như bây giờ, ai cũng đều có trách nhiệm cả, cả ngày nghĩ cho nước cho dân. Có một hôm ông ta ngồi dưới cây táo bên bờ sông, suy ngẫm chuyện quốc gia đại sự...” Truyện ”Ma Thối Đền ”

Tuyền béo đang chất lửa nướng cá, nghe tôi nói đến đây, liền chõ mồm vào :” Nhất ơi là Nhất, cậu kể cái chuyện mà đến tôi còn biết thế à, có phải là có quả táo rơi xuống, rơi trúng đầu ông ta, khiến ông ta nổ đom đóm mắt, rồi ngộ ra đồ hình thái cực bát quái không?”

Tôi bảo Tuyền béo đã không biết thì đừng có nói xen được không? Để quả táo rơi vào đầu, là Newton, Phục Hy ngồi dưới gốc cây táo rầu rĩ, đang lo nghĩ cho vận mệnh của thần dân nước ông ta. Thời đại nguyên thủy hồng hoang đó có rất nhiều tai họa, quần chúng nhân dân đều sống trong cảnh nước sôi lửa bỏng, vả lại nhận thức của nhân loại về vũ trụ và thế giới tự nhiên bấy giờ hết sức hạn hẹp. Phục Hy liền đứng bên sông cầu khẩn, hy vọng có thể có được sự chỉ thị nào đó từ đấng toàn năng, làm sao để có thể khiến trăm họ tránh được tai nạn mà an cư lạc nghiệp.

Bấy giờ dưới sông có một con long mã nhảy vọt lên, trên lưng có công một bức họa, thế là Phục Hy liền dựa vào bức họa đó vẽ ra bát quái. Cũng có người nói thứ con long mã công trên lưng là một cái mai rùa khổng lồ, hoặc có lẽ bản thân long mã chính là một con rùa già, trên mai của nó có những vân vết kỳ diệu hình thành một cách tự nhiên. Bất kể truyền thuyết nói thế nào, tóm lại, đó chính là Hà đồ, Phục Hy dựa vào hình dạng trong họa đồ vẽ ra bát quái, đây là nhận thức sớm nhất về vũ trụ của loài người trên thế giới, đạo trời thấy ở trong đó. Theo ghi chép, đồ hình trong tấm họa đồ con long mã công trên lưng có một chấm trắng, sáu chấm đen ở gần đuôi; bảy chấm đen, hai chấm trắng ở gần đầu ... không cái nào giống cái nào, trong Hà đồ tổng cộng có năm mươi lăm chấm đen trắng, trắng hai mươi lăm chấm gọi là thiên số, đen ba mươi chấm gọi là địa số. Màu trắng biểu thị dương, toàn là số lẻ: một, ba, năm, bảy, chín; màu đen biểu thị âm, là các số chẵn: hai, bốn, sáu, tám, mười. Đồng thời trong Hà đồ còn coi một, hai, ba, bốn, năm là sinh số; sáu, bảy, tám, chín, mười là thành số, giữa chúng có mối quan hệ tương sinh tương khắc, trong năm phương vị mỗi phương vị đều có một số lẻ một số chẵn, đều lấy hai con số có ý nghĩa tượng trưng phối hợp với nhau, dùng để biểu thị vạn vật trong thế gian đều do âm dương hỗn hợp mà thành, có ý rằng thái cực xuyên thấu trời đất, nếu không phải trời sinh đất thành, thì ắt là đất sinh trời thành.

Cho nên mới nói phương Bắc là nơi khí dương được sinh ra, sinh số một, thành số sáu, gọi là thiên nhất sinh thủy, địa lục thành chi, quy luật của vạn vật tự nhiên đều nằm ở trong đó, cho nên tôi nói đi về hướng Bắc, nhất định có thể gặp nước mà đắc Trung đạo là vì thế. Truyện ”Ma Thối Đền ”

Shirley Dương nghe tôi nói liền buột miệng khen :” Không ngờ anh còn biết mấy cái thứ loằng ngoằng loằng

ngoài này, trước đây tôi cứ tưởng anh ngoài xem phong thủy ra, chỉ biết mỗi việc đếm tiền”.

Tôi thấy ngay cả Shirley Dương cũng khen tôi có học vấn, trong lòng tự nhiên thấy đắc ý, miệng suýt không kéo khóa, song vẫn khiêm tốn nói rằng, thực ra những thứ tôi biết nhiều lắm, chẳng qua thường ngày mọi người không cho tôi cơ hội thể hiện thôi, giờ nói như vậy mọi người yên tâm rồi chứ, mọi lý thuyết nêu ra trên đời này đều dựa vào hiện thực khách quan, cho nên tôi mới dám nói phía Bắc chắc chắn là cửa sống. Ngoài ra còn có một nguyên nhân rất quan trọng khác, Mô kim Hiệu úy có một quy định cổ xưa là: vào cổ mộ mò vàng, ắt phải thắp đèn ở góc Đông Nam, bởi Đông Nam là phương vị của họa và việc, họa tức là tai nạn, việc tức là làm việc, đèn sáng lên, ắt tiềm ẩn tai họa, góc Tây Bắc là con đường sống; Tây Bắc, Đông Bắc và Bắc là ba cửa khai, hưu, sinh, trong tám trạch thì chỉ có ba cửa này là cửa cát môn, điều này ngay cả Tư Mã Thiên cũng đã từng nhắc tới, ông ta nói :” Kẻ làm việc đa phần ở Đông Nam, kẻ thu công thường ở Tây Bắc”. Cũng như vậy, trong con mắt của những người tinh thông thuật âm dương phong thủy, từ trước tới nay sinh sự ở phương Nam mà thu công ở phương Bắc, xét từ góc độ phương vị chiến lược thì các vùng Bắc, Tây Bắc, Đông Bắc chiếm ưu thế chiến lược tuyệt đối, phương Bắc chủ sinh thủy, thuộc loại hình thể thiện hoạt.

Một bài diễn thuyết ngắn gọn khiến Minh Thúc tâm phục khẩu phục, thấy rõ chắc chắn phải đi về hướng Bắc, muốn sống thoát khỏi đây, thì chỉ có một con đường đó thôi. Thế là mọi người lại nghỉ ngơi chỉnh đốn một lát, rồi chui vào trong cửa hang thấp ở tận cùng sơn động. Trước khi rời khỏi đây, tôi còn ngẩng lên đôi mắt rỏ máu trên tường đá, xem hình con mắt này có liên quan gì đến việc A Hương định dùng mảnh thủy tinh chọc vào mắt mình không? Trong lòng tôi vẫn có chút lo lắng không yên, thực ra mấy lời luyên thuyên bảo phương Bắc sinh nước vừa nãy chẳng qua là để tung hỏa mù thôi, bản thân tôi chẳng có niềm tin gì, nhưng cũng chẳng còn đường nào khác, hy vọng rằng cách này có thể khiến chúng tôi sống sót trở về.

Vừa thoát khỏi hang động thấp tè, trước mắt đột nhiên rộng mở, một hẻm núi hùng vĩ hiện ra, vách đá hai bên phẳng như gột, tràn ngập tử khí. Địa hình chỉ có thể nhìn thấy mờ mờ ở gần quanh dựa vào ánh sáng yếu ớt phát ra từ dải đá quặng này, còn những nơi cao và xa hơn thì chỉ rất một màu đen kìn kịt. Chúng tôi tiến về phía trước mấy chục mét thì phát hiện ra cơ man xương cốt hóa thạch của động vật khổng lồ chồng chất ngổn ngang trong hẻm núi, cái đầu lâu hình tam giác gần chỗ tôi đứng nhất, cũng chỉ nhỏ hơn căn nhà dân chút xíu. Ở chỗ gần sát rìa sơn cốc, vô số hài cốt hóa thạch đã dính liền vào nham thạch, chỉ có những thanh xương sống dài chứng tỏ rằng những tảng đá này từng có sự sống.

Tuyền béo công A Hương đang hôn mê bất tỉnh, nói với chúng tôi :” Chẳng phải bảo người Ma quốc thờ rắn sao? Ở đây có xương cốt của con rắn lớn như thế, tôi thấy chúng ta phải đề phòng hơn, không chừng còn có con sống đấy!”

Shirley Dương nói, những xương cốt trong hẻm núi này không giống xương rắn, mà giống như xương của cá voi long vương gì đó, ít nhất cũng chết cách đây mấy trăm ngàn vạn năm rồi. Tôi cũng đồng ý với cách nhìn nhận của Shirley Dương, cô nói rất đúng, rắn thì làm sao có khúc xương sườn to như vậy được, trông như cả cái khung tàu ấy. Tất cả các xương cốt ở đây đều là hóa thạch, không có xương thời cận đại, cho nên không phải lo đâu, có điều chúng ta vẫn chưa biết người thành Ác La Hải làm gì ở trong đây, điểm này cần phải đề phòng đấy.

Chúng tôi đang định qua đó dò đường thì A Hương đột nhiên nói với tôi, mé bên phía sau có thứ gì đó khiến em cảm thấy rất nhức đầu. Chúng tôi vội ngoái lại nhìn, rồi bất giác ”ồ” lên một tiếng đầy kinh ngạc. Chẳng ai ngờ rằng chính ở chỗ chúng tôi chui ra lại có một pho tượng khổng lồ màu đen khoét vào trong thân núi tựa như pho Lạc Sơn Đại Phật. Ánh huỳnh quang lấp lánh trên thân núi ánh lên đáng vóc cao ngút đen tối của pho tượng, tựa như một bóng đen bặm trợn, quay lưng về phía chúng tôi. Kỳ lạ nhất là pho tượng cao mấy chục mét này hơi ngả người về phía trước, mặt và hai tay găm vào núi, tư thế giống như đang cúi mình nhòm vào trong núi, nét tạc đá không hề tinh xảo phức tạp, chỉ phô ra một dáng vóc đại khái chứ không có bất kỳ trang trí hay hoa văn nào khác.

Mọi người ai nấy đều có một nghi vấn, không biết đây có phải là hình tượng chân thực của Đại hắc thiên Kịch Lôi sơn không? Đây rốt cuộc là nơi nào? Chúng tôi lập tức phát hiện ra, phía trước và phía sau pho tượng khổng lồ đều có mặt giống nhau, không phân biệt đâu là ngực đâu là lưng, mà cũng chỉ có hai cánh tay chứ không có chân, ở vị trí tiếp giáp giữa pho tượng và mặt đất có một cửa hang cao hơn một trượng, bên trong dường như có một không gian nào đó, trước cửa có mấy cây trụ đá đã đổ sập.

Tuyền béo nói, thật chẳng dễ dàng gì giữ được tòa kiến trúc hoàn hảo thế này, chẳng bằng cứ tiến vào xem, tìm ít đồ đáng tiền rồi hăng lo chuyện quay về, bằng không chuyến này đi lỗ vốn mất.

Tôi cũng định vào đó xem sao, cứ mãi ngắc đầu lên nhìn pho tượng, chân giẫm phải một vật ngang đường, suýt thì ngã. Hóa ra trong hẻm núi này còn có rất nhiều cột trụ bằng đá, dưới chân chúng tôi có một cây đổ xuống, quá nửa còn chưa lún sâu vào đất bùn. Shirley Dương quan sát cột đá dưới chân, bỗng nhiên nói đã biết đây là đầu rồi, nhưng cô không nói thẳng ra mà lại bảo với A Hương :” Để chị kiểm tra mắt em được không?”

161. Q.4 - Chương 37: Hang Rắn

Hẻm núi trong lòng đất tựa như tầng cuối cùng của địa ngục, đâu đâu cũng thấy xương cốt lổm chổm của sinh vật thời tiền sử, các cột đồ gãy rải rác so với những bộ xương này đều ít ỏi chẳng nhằm nhò gì, vả lại phần lớn đều vùi vào trong lớp đất màu xám, cho nên lúc mới vào đây chẳng ai phát hiện ra kiến trúc do con người tạo dựng, mãi đến khi A Hương chỉ vào pho tượng thần màu đen khổng lồ ở sau lưng, chúng tôi mới để ý thấy xung quanh còn có rất nhiều cột đá.

Trên các cột đá đều có đục lỗ mũi trâu, có cái còn giữ lại được vòng đá to cỡ cổ tay, ngoài ra thứ bắt mắt nhất chính là totem con mắt khắc ở từng khúc trên cột. Những totem này chúng tôi đã thấy quá nhiều lần rồi, chẳng có gì mới mẻ cả, và ở đây có nhìn nó lần nữa thì cũng chẳng cảm thấy gì bất ngờ. Totem con mắt, ngoài hai cái hình dạng hết sức đặc biệt ở hai đầu đàn tề ra, một đầu là con mắt nhắm, một đầu là con mắt mở, còn lại đều như nhau cả, con mắt trên cột đá này thuộc loại tương đối phổ thông, tôi không thấy có điểm nào đặc biệt.

Nhưng Shirley Dương quan sát hình con mắt trên những cây cột đá này xong thì hình như phát hiện có điều gì đó dị thường, cứ đòi phải xem kỹ mắt của A Hương. Để A Hương khỏi căng thẳng, Shirley Dương đã dùng một giọng nhẹ nhàng xin xỏ, chẳng khác gì lúc nói chuyện bình thường.

A Hương gật đầu đồng ý, nét mặt vẫn hết sức sợ hãi, đại loại cũng cảm thấy khó hiểu, không biết kiểm tra mắt nghĩa là thế nào? Chỉ thấy Shirley Dương nín thở, đứng sát vào A Hương, chăm chú nhìn vào đôi mắt của em ấy, kiểu như lục tìm gì đó.

Tôi hiểu Shirley Dương, mặc dù cô chỉ nói qua loa đại khái, nhưng chắc chắn có vấn đề gì đó chúng tôi chưa ý thức được. Hành động của cô em A Hương này quả thực cũng rất bất thường, đang yên đang lành tự dưng mắc chứng ly hồn, cảm thủy tinh sắc đi đâm vào mắt mình. Có khi đúng như Minh Thúc nói, A Hương bị trúng tà rồi, càng có khả năng đôi mắt của em có mối liên hệ nào đó với thành Ác La Hải, liệu đây có phải là một Quỷ mẫu yêu phi bên cạnh chúng tôi không nhỉ?

Tôi đoán già đoán non, tính đi tính lại, nhưng có vẻ chẳng đúng được điều gì. Thấy Shirley Dương chăm chăm nhìn vào mắt A Hương, tôi và Tuyền béo túm tụm lại xem, nhìn mãi cũng chẳng phát hiện được cái gì khác lạ cả.

Cuối cùng Shirley Dương dường như đã tìm ra đáp án trong mắt A Hương, thoát tiên cô nàng bảo A Hương chớ lo lắng, không có việc gì xảy ra đâu, sau đó bảo chúng tôi xem con mắt trên cột đá, tuy trông nó cũng chẳng khác gì những hình vẽ khắc trong thành Ác La Hải, nhưng có một chi tiết hết sức độc đáo, đó là hình con mắt ở đây có một ngấn tròn màu đỏ hằn lên, bao quanh đồng tử. Shirley Dương bảo chúng tôi nhìn vào mắt của A Hương xem thử, mắt của cô bé cũng xuất hiện tình trạng tương tự.

Lúc này tôi mới để ý đến sự khác biệt tinh tế mà mình đã bỏ qua. Nếu quan sát kỹ đồng tử của A Hương sẽ nhận ra bên trong quả thực có một ngấn máu giống như đường gân đỏ bao quanh con ngươi trắng, cực kỳ mỏng mảnh, không nhìn kỹ chắc chắn không thấy được. Nếu A Hương không chạy vào sơn động, có lẽ chúng tôi cũng không phát hiện ra chỗ này. Đôi mắt của A Hương sao mà giống totem nhân cầu ở đây như thế, vậy là cô bé cố ý dẫn dụ chúng tôi vào sơn động này hay sao? Có điều, trước mặt A Hương, tôi không dám nói ra những lời này. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Shirley Dương biết sự việc vừa rồi rất dễ khiến mọi người ngờ vực, thế nào cũng nghi ngờ A Hương. Cô vốn chẳng tin vào những chuyện chuyển kiếp, nên giải thích rằng luồng điện sinh học của cơ thể người phát ra từ đôi mắt đại loại chỉ có 7%, cực kỳ yếu, song thể chất của mỗi người khác nhau, khả năng cảm ứng đối

với dòng điện sinh học này cũng khác nhau. Đôi mắt của A Hương có thể tiếp nhận được dòng điện từ một số sự vật khác hơn so với người thường, như thể quả thực rất đặc biệt, nhưng trên thế giới cũng có không ít người sở hữu năng lực này. Chính vì thế từ trong tiềm thức A Hương mới bị dẫn đến đây, totem trên cây cột này chính là chứng cứ xác đáng nhất.

Minh Thúc nghe xong vội nói, không có chuyện gì tốt cả thế, chúng ta mau đi về hướng Bắc thôi, sớm rút khỏi đây, mặc kệ những thứ ma quỷ đi ...

Lão đang nói dở chừng, A Hương bỗng nhiên lên tiếng :” Không tích sự gì đâu cha ạ, không có đường để đi đâu, phía sau có rất nhiều rắn độc đang đuổi đến, chúng ta sẽ chết hết thôi, con... con sợ rắn lắm, con không muốn bị rắn cắn chết đâu ... hu hu...” vừa nói nước mắt vừa lăn tăn rơi xuống.

Lời của A Hương khiến mọi người đều giật mình, sao bảo có rắn là có rắn ngay? Nghĩ đến những con rắn đen trong địa đạo trắng ở núi Kịch Lô, tự dưng lạnh cả xương sống. Nếu như gặp đàn rắn ấy trong hẻm núi này thì chẳng có chỗ nào để mà tránh, chạy thẳng về phía trước cũng không ổn, có mỗi hai chân làm sao chạy nhanh bằng lũ rắn đen xuất quỷ nhập thần ấy kia chứ, hai bên vách núi lại sắc phẳng như dao cắt, ngay cả khi vượn e cũng chẳng leo được.

Từ sơn động phía Đông và các kẽ núi trên mạch thủy tinh nham thạch đã vang lại tiếng trườn của bầy rắn, mặt Minh Thúc biến sắc, giật cánh tay tôi liên tục nói :” Chú Nhất này! Lần này thì trông chờ vào chú cả đấy, may mà ban đầu nghe lời chú đi về hướng Bắc, phía Bắc có nước, có nước là có đường sống, chứ vừa nãy mà không nghe chú, quay về đường cũ, thì giờ chắc là nằm trong bụng rắn cả rồi, chúng ta mau chạy về hướng Bắc đi thôi!”. Nói đoạn, liền kéo tôi chạy.

Tôi vội kéo tay lão lại nói :” Đừng có hoảng! Phía trước hoang vu mịt mù, chạy ra đấy chết là chắc. Tôi thấy trước mắt cứ vào trong pho tượng đen tránh đi cái đã, bịt chặt cửa hang chặn lũ rắn lại, rồi nghĩ cách khác thoát thân!”

Tiếng trườn của lũ rắn nghe xôn xao như dòng nước thủy triều, chưa thấy bóng dáng chúng đâu, chỉ riêng âm thanh đã đủ khiến người ta sợ vỡ mật rồi. Không chần chừ được nữa, tôi bảo Tuyền béo công A Hương, còn mình kéo Minh Thúc, sải bước chạy vào trong cửa hang phía dưới pho tượng đen. Lòng pho tượng đã bị khoét rỗng, rất tối tăm, chúng tôi dùng đèn pin chậm chậm lia ra xung quanh, thấy có những kiến trúc bằng gỗ và đá phân thành rất nhiều tầng, xem ra có thể leo thẳng lên đầu pho tượng.

Bầy rắn đen đã gần áp sát đến nơi, không còn thì giờ quan sát tình hình trong này nữa, Tuyền béo đặt A Hương xuống đất, cùng tôi và Minh Thúc ra khuôn hai phiến đá lớn, chặn cửa hang, sau đó vẫn chưa hết căng thẳng, chân ai cũng mềm nhũn ra. Trước đây tôi và Tuyền béo vẫn hay ra đồng bắt rắn, nhưng loài rắn đen này không những số lượng nhiều mà còn di chuyển nhanh như chớp, độc tính lại vô cùng đáng sợ, dính phải là chết ngay.

Chúng tôi còn lo lòng pho tượng còn có kẽ hở nào khác, mọi người bàn bạc một hồi, cùng nghĩ cứ leo lên phía trên là hơn vì xét một cách tương đối thì bên trên an toàn hơn một chút. Để tiết kiệm nguồn sáng, cả đoàn chỉ bật một chiếc đèn pin và một đèn gắn trên mũ leo núi. Leo lên trên rồi mới phát hiện ra trong này không hề bảo đảm chút nào, vì lòng pho tượng khổng lồ có rất nhiều căn phòng đá rải rác, hình dáng tổng thể gần giống thành Ác La Hải, như một tổ ong, tuy kết cấu thì không phức tạp đến vậy. Các gian buồng tựa như hốc đá trong này nhỏ đến tội nghiệp. Tôi nghĩ đây có lẽ không phải nơi dành cho người ở, thực sự là quá chật hẹp o bế, nếu người sống trong đây, chắc ở được dăm hôm thì chết vì ngột ngạt. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Khắp nơi bụi đất phủ kín, không khí bí bách, nếu cả năm người chúng tôi ở lâu một nơi chật hẹp thế này, chắc chắn sẽ tức ngực vì thiếu oxy.

Mãi đến khi leo lên tầng bốn mới cảm thấy có gió mát thổi vào, đường đi rất tối tăm, chúng tôi cứ lựa men theo dòng khí lạnh mát, được một lúc thì gặp cửa hang rộng chừng một mét vuông, chính là lỗ thông gió của phần bụng và chân tượng. Bức tượng gần như đen tuyền nên đứng phía dưới không thể nhìn thấy nơi này, nếu không có các cây cột đá đỡ gậy, thậm chí cũng chẳng dễ dàng gì mà phát hiện ra lối vào ở chân tượng.

Tôi nhào người ra khỏi cửa hang đó, từ trên cao nhìn xuống, dưới ánh đèn huỳnh quang chớp chớp, hàng

mấy lớp rắn đen ngoằn ngoèo chuyển động tụ tập cả lại trong khu vực phía dưới tượng thần, con to thì bằng cỡ cánh tay, con nhỏ thì trông như lá liễu, trên đầu đều có một con mắt thịt màu đen. Trong bầy rắn đó, có con nằm cuộn mình lại trông rất biếng nhác, có những con giăng co nhau, phả ra những tiếng xè xè, số lượng mỗi lúc một nhiều, nhìn cả đông rần nhung nhúc, khiến người ta cảm thấy lợm giọng.

Shirley Dương thấy vậy liền bảo chúng tôi :” Hành động của những con rắn này rất lạ, hình như chúng bò tới đây không phải để tấn công chúng ta, mà như chúng đang chờ đợi chuyện gì đó thì phải”.

Tuyền béo đặt A Hương xuống, thở hổn hển nói :” Tôi thấy bọn nó đang đợi ta xuống dưới làm cơm đấy”. Đoạn giờ đồng hồ lên xem thời gian, rồi lại nói :” Đấy, đến bữa rồi mà!”. A Hương nghe Tuyền béo nói mà sợ hết hồn, ngồi trên mặt đất run lấy bầy. Minh Thúc thấy tình hình phía dưới cũng mất hồn mất vía, hỏi tôi giờ phải làm thế nào, chẳng còn gì ăn nữa rồi, nước trong bình thì gần hết, chẳng thể nào cứ nấp mãi trong pho tượng được, vả lại căn phòng đá này trông mà nổi da gà, ngay cả A Hương cũng nói rằng chỗ này khiến nó đau đầu, chúng ta lần này lâm vào bước đường cùng thật rồi, có mọc cánh cũng chẳng bay ra được.

Lòng tôi cảm thấy rất bất an, chắc chắn không thể thoát ra ngoài được, trong khi kiến trúc trong bụng tượng thần màu đen này lại không giống như nơi dành cho con người ở, có trời mới biết nơi đây có thứ gì. Tuy nhiên tình thế lúc này cần phải trấn an tinh thần mọi người đã, tôi bèn viện lấy một cái cớ làm ổn định lòng dân, nói :” Thực ra không chỉ có phương Bắc thuộc hành thủy, trong ngũ hành thì màu đen cũng tượng trưng cho nước, pho tượng thần khổng lồ này đen tuyền, đương nhiên cũng thuộc hành thủy, cho nên tôi nghĩ mọi người trốn cả vào trong đây, chắc chắn không nguy hiểm đến tính mạng đâu!”.

Nói đến đó, tôi bỗng nhiên nghĩ ra vài biện pháp, liền bảo mọi người :”Vừa nãy dưới chân hẻm núi, chúng ta đã nhìn thấy một lớp kén núi lửa, trên mặt đất có rất nhiều bọ lớn nổi phồng, có lẽ đó là do ngọn núi trước đây đã từng phun nham thạch, nhiệt độ cũng cao hơn hẳn so với những chỗ khác. Những dấu vết này chứng tỏ nơi đây có một dải núi lửa. Chúng ta phát hiện ra một ngọn núi lửa đã tắt ở lòng hồ, như thế không có nghĩa là cả dải núi lửa này đều đã tắt. Lũ rắn thích những nơi lạnh ẩm, đều bò ra từ sơn động phía Đông, tuyệt đối không dám đến gần phía Bắc, vì càng đến gần phía Bắc mùi lưu huỳnh càng đậm đặc. Chỉ cần chúng ta nghĩ cách cắt đuôi chúng, thoát ra được chừng một hai dặm là có thể an toàn vượt qua nguy khốn rồi. Tôi thấy có thể dùng vật liệu trong này để nhóm lửa xua chúng đấy”.

Minh Thúc thấy tôi nói có rất nhiều chỗ hở, bèn nói :” Không đúng, rắn ở đây đen tuyền cả, xem chừng cũng đều thuộc thủy. Anh đây tuy không hiểu Dịch số, song cũng biết thủy khắc hỏa, cho nên tuy lũ rắn thích nơi lạnh ẩm, chúng vẫn dám kéo đến đây, ngoài ra chúng ta gặp nước thì có đường sống, sao lại dám đốt lửa nhỉ? Làm vậy có khác nào phạm vào điều cấm kỵ trong ngũ hành tương khắc?”

Tôi nghĩ bụng thằng khom Hồng Kông này sao mà đáng ghét thế không biết, lại dám gân cổ tranh luận với tôi về nguyên lý tương sinh tương khắc trong ngũ hành, cái lẽ ngũ hành cũng giống như cái bánh xe, nói thế nào cũng tròn trịa hết, dẫu vô lý đừng đừng ông Nhất đây vẫn nói cho xuôi được, ông lại chịu thua mày ư? Vậy là lại nói với lão :” Thiên nhất sinh thủy, địa nhị sinh hỏa, thiên tam sinh mộc, địa tứ sinh kim, thiên ngũ sinh thổ, ngũ vị ngũ hình đều là ngũ hợp, cho nên trong Hà đồ, số dương - số lẻ là mộc, số âm - số chẵn là phi, mà trong đại số thời âm dương đối vị, cho nên nói phi lấy ngũ mà thành. Người hiện đại chỉ biết thủy khắc hỏa, mà không biết thủy là mộc của hỏa, hỏa là phi của thủy, người thời nay chỉ biết thủy vượng ở phương Bắc, hỏa vượng ở phương Nam, mà không biết lẽ hưng suy trong ngũ hành có liên quan tới tinh tuế, bác chỉ biết thủy khắc hỏa, chứ không biết nếu hỏa thịnh thì thủy suy, cũng như vậy, vượng hỏa cũng có thể át suy thủy, điều này chứng tỏ bác chẳng hiểu gì về phép cổ, chúng ta ở đây là vượng thủy, những con rắn kia là suy thủy, cho nên chúng ta vượng thủy có thể mượn hỏa để đẩy lui suy thủy. Song hỏa này không thể vượng hơn thủy của ta được, bằng không chúng ta sẽ gặp nguy hiểm”.

Minh Thúc nghe xong mắt tròn mắt dẹt, đờ ra một lúc rồi mới nói :” Ôi ... cao ... siêu quá! Thế nên anh mới hay nói với A Hương, sau này có lấy chồng thì phải lấy Mô kim Hiệu úy ... bằng không thì toàn thắng đụt cả!”.

Shirley Dương bỗng nhẹ hươ tay, ra hiệu mọi người chớ nói chuyện nữa, ngoài kia bắt đầu có động tĩnh. Chúng tôi lập tức cảnh giác cao độ.

Mọi người rón rén túm tụm cả lại bên cửa hang dõi xem động tĩnh bên dưới. Shirley Dương không bảo

chúng tôi nhìn xuống lỗ rần phía dưới, mà chỉ lên vách đá phía trên cao kia. Trên đó chẳng biết từ lúc nào đã có một chuỗi tựa như những ngọn đèn trắng nhỏ đung đưa, số lượng không hề ít. Tuy nhiên khoảng cách quá xa, mạch thủy tinh đã thưa dần, ánh huỳnh quang lại mờ nhạt u ám, quả thực cũng không nhìn rõ. Tôi mạnh tay dụi mắt, vẫn thấy mờ mờ, xem ra lại không còn giống như đèn, mà tựa như có vô số người tí hon mặc áo trắng xếp hàng vậy. Rồi đột nhiên bóng trắng trước mắt lay một cái, từ dốc đá tương đối trơn nhẵn trên vách núi có mấy cục to tròn trắng xóa lăn tới tận chân núi.

Bầy rần dưới đất lỗ lượt trườn về phía những vật thể màu trắng đó. Chúng tôi cách mặt đất chỉ có mười mấy mét, nên nhìn tương đối rõ. Những khối tròn to kia là những hình cầu dính nhơm nhớp, lỗ rần đen tranh nhau len vào quanh khối cầu, vây chặt lấy, rồi nằm im bất động. Đột nhiên có rất nhiều thứ màu đỏ tươi từ trong vật thể trắng trồi ra, giống như những bông hoa đỏ đột ngột nở xòe, rồi thẫm tối đi và tan trong chớp mắt. Mọi người càng nhìn càng lạ, tiếp tục chăm chú quan sát tiếp thì thấy trong khung xương hóa thạch găm vào dải nham thạch có một con rần đen to gấp đôi đồng loại nằm cuộn tròn, chẳng biết là từ kẽ đá nào trườn ra, lưỡi thè lè đỏ sậm. Toàn thân nó phủ kín vẩy đen bóng lánh, sắc màu xán lạn, mồm há ngoác ra, rớt dải ròn ròn chảy xuống. Lập tức trên tảng đá chỗ đó mọc lên một cây nấm độc bé xíu màu đỏ tươi, rồi chớp mắt đã khô héo, liên tục mọc lên chết đi, thế mới hay độc tính của con rần này thuộc loại cùng cực, vượt ra ngoài sức tưởng tượng của con người. Con rần lớn từ trên báng xương trườn xuống, luồn vào giữa đám vật thể màu trắng, nuốt từng cái một, lỗ rần đen còn lại lẳng lặng cung phụng cạnh bên, không dám làm kinh động, chừng như phải đợi đại ca ăn xong mới được phép ăn phần thừa còn lại. Tuyền béo lấy làm lạ hỏi :” Kia là cái gì thế nhỉ? Trứng gà à?”. Tôi nhìn không rõ lắm, nhưng đoán các vật thể trắng to tròn kia có lẽ là trứng của con vật nào đó, có thể là của loài kiến trắng khổng lồ, dính kèm bên trong nhiều xác côn trùng và động vật. Tôi nhìn lại chỗ có một hàng người tí hon màu trắng trên cao, đã đoán ra được sự tình, chắc phải đứng đến chín phần mười rồi, bèn nói với mọi người :” Hóa ra trên kia là lỗ địa quan âm, thảo nào bọn rần đen lại gắng chịu tới chỗ khô nóng này. Quả đúng như lời Tuyền béo nói, chúng đến để ăn tối, ăn no rồi sẽ giải tán thôi, mọi người gắng nhẫn nại đợi cơ hội đi! Loài địa quan âm này bản tính tàn nhẫn giảo hoạt, lại hết sức tham lam, thích dự trữ thức ăn, dù không ăn cũng phải cất đồ ăn vào phía sâu trong này, không ngờ lại bỏ béo cho lỗ rần”.

Mọi người nghe tôi nói vậy mới thấy nhẹ lòng. Lỗ rần mờ tới đây vậy là không phải vì chúng tôi, chắc cũng không phát hiện ra chỗ chúng tôi ẩn náu, lát nữa thôi là có thể thoát hiểm rồi. Nhưng A Hương đột nhiên lại mở miệng :” Không phải đâu, chúng đã thấy em rồi ... em có thể cảm nhận được điều này”. Nói xong cúi đầu im lặng, tỏ ra hết sức ủ rũ, bất lực.

Tôi thấy A Hương nói rất nghiêm túc, cũng biết những việc thế này cô bé không dám đùa cợt đâu, nghĩ đến những dòng rớt dài đỏ tươi kịch độc chảy ra từ miệng con rần lớn, trán tôi bắt đầu vã mồ hôi. Tôi lại ngó ra ngoài cửa hang nhìn trộm một cái, thì thấy con rần to nhất đàn quần tròn mình trên hóa thạch cá voi đang nhìn thẳng về phía cửa hang, ngóng đầu thè lưỡi.

Tôi vội co rụt người lại, thôi đứng rồi, con rần phía dưới kia chắc chắn đã phát hiện được sự tồn tại của chúng tôi, chỉ không biết vì chúng định phát động tấn công sau khi đã ăn hết trứng kiến, hay tượng thần này là khu vực cấm nên chúng không dám tiến vào. Tôi bảo Tuyền béo ở lại cửa hang theo dõi động tĩnh của lỗ rần; còn tôi, Shirley Dương và Minh Thúc phải tranh thủ thời gian làm vài cây đuốc.

Tôi chui vào một căn buồng đá bên cạnh cửa hang, giở đèn pin lên soi, định tìm xem có thứ gì đựng dầu không. Tuy đã trải qua bao nhiêu năm, nhưng dầu mỡ bò Yak và dầu thông của người Tạng cổ vẫn được bảo quản đến tận bây giờ, có lẽ còn có thể cháy tốt. Vừa nãy khi leo lên đây, chúng tôi đã trông thấy trong này có bát đèn, nơi đây không có ánh sáng mặt trời, nếu không có đèn nữa thì quả thật rất bất bình thường.

Mang tâm lý cầu may, tôi cầm đèn pin soi khắp một lượt. Phòng đá ba bề bốn bên trống lư trống hoác, chỉ thấy trong góc có một chiếc mặt nạ cổ bằng ngọc không có lỗ mắt. Shirley Dương cũng phát hiện ra một vật tương tự ở trong căn phòng đá khác. Tôi hỏi Shirley Dương liệu đây có phải mặt nạ của Quỷ mẫu Ma quốc không, lẽ nào công trình khổng lồ này là cho Quỷ mẫu ở? Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Shirley Dương nói :” Không đâu! Địa vị của Quỷ mẫu trong Ma quốc rất cao, chắc chắn mọi ta sống trong thần điện của thành Ác La Hải, nơi đó bị phá hủy hoàn toàn rồi. Tôi thấy môi trường ở đây rất kém, bảo là nhà tù cũng chẳng quá đáng đâu, hơn nữa hình con mắt cũng rất đặc biệt, giống y như mắt của A Hương, mắt kiểu này chắc không phải là mắt quỷ. Mấy đời Quỷ mẫu mới có một người thực sự nhìn thấy Quỷ động,

tôi nghĩ không biết liệu nơi đây có phải dùng để ... giam cầm những kẻ có đôi mắt không phù hợp yêu cầu không? Trên cột đá phía dưới kia có lỗ mũi trâu và vòng đá, rõ ràng là dụng cụ để hành hình. Những người bị gạt ra có thể đều bị nhốt trong đó cho rắn ăn thịt”.

Tôi gật đầu :” Nếu nói như vậy, thì nơi này quả thật rất giống nhà lao. Có điều về điểm này, tôi còn có một điểm nghi vấn rất lớn nghĩ mãi vẫn chưa thông ...”. Vừa nói đến đây thì thấy Tuyền béo đang nhô ra cửa hang rụt cổ vào hỏi rồi lên :” Đuốc điếu thế nào rồi? Tôi thấy lũ rắn đã bắt đầu trườn về phía chúng ta rồi đấy, phải mau đốt lửa lên thôi!”. Tuyền béo không đợi tôi trả lời, đột nhiên hạ thấp giọng nói với tôi và Shirley Dương :” Nhìn kia, trông con ranh kia đang làm cái trò gì thế?”. Tôi quay đầu lại nhìn A Hương. Cô bé đang đứng ở một góc tối, quay lưng về phía chúng tôi, mặt đối diện với bức tường đen, tay chạm nhẹ lên đó, toàn thân run lẩy bẩy. Đột nhiên cô bé quay đầu lại nhìn chúng tôi, hai dòng máu đen ngòm chảy dài trên gò má, tay từ từ đưa lên trở vào tường nói :” Ở đây có một người đàn bà!”. Quyển 4: Thần Cung Côn Luân

Chương 37

HANG RẮN

Người dịch: Trần Quang Đức

Nguồn: e-thuvien

Hẻm núi trong lòng đất tựa như tầng cuối cùng của địa ngục, đâu đâu cũng thấy xương cốt lổm chổm của sinh vật thời tiền sử, các cột đồ gỗ gãy rã rác so với những bộ xương này đều ít ỏi chẳng nhằm nhò gì, và lại phần lớn đều vùi vào trong lớp đất màu xám, cho nên lúc mới vào đây chẳng ai phát hiện ra kiến trúc do con người tạo dựng, mãi đến khi A Hương chỉ vào pho tượng thần màu đen khổng lồ ở sau lưng, chúng tôi mới để ý thấy xung quanh còn có rất nhiều cột đá.

Trên các cột đá đều có đục lỗ mũi trâu, có cái còn giữ lại được vòng đá to cỡ cổ tay, ngoài ra thứ bắt mắt nhất chính là totem con mắt khắc ở từng khúc trên cột. Những totem này chúng tôi đã thấy quá nhiều lần rồi, chẳng có gì mới mẻ cả, và ở đây có nhìn nó lần nữa thì cũng chẳng cảm thấy gì bất ngờ. Totem con mắt, ngoài hai cái hình dạng hết sức đặc biệt ở hai đầu đàn tế ra, một đầu là con mắt nhắm, một đầu là con mắt mở, còn lại đều như nhau cả, con mắt trên cột đá này thuộc loại tương đối phổ thông, tôi không thấy có điểm nào đặc biệt.

Nhưng Shirley Dương quan sát hình con mắt trên những cây cột đá này xong thì hình như phát hiện có điều gì đó dị thường, cứ đòi phải xem kỹ mắt của A Hương. Để A Hương khỏi căng thẳng, Shirley Dương đã dùng một giọng nhẹ nhàng xin xỏ, chẳng khác gì lúc nói chuyện bình thường.

A Hương gật đầu đồng ý, nét mặt vẫn hết sức sợ hãi, đại loại cũng cảm thấy khó hiểu, không biết kiểm tra mắt nghĩa là thế nào? Chỉ thấy Shirley Dương nín thở, đứng sát vào A Hương, chăm chú nhìn vào đôi mắt của em ấy, kiểu như lục tìm gì đó.

Tôi hiểu Shirley Dương, mặc dù cô chỉ nói qua loa đại khái, nhưng chắc chắn có vấn đề gì đó chúng tôi chưa ý thức được. Hành động của cô em A Hương này quả thực cũng rất bất thường, đang yên đang lành tự dưng mắc chứng ly hồn, cầm thủy tinh sắc đi đâm vào mắt mình. Có khi đúng như Minh Thúc nói, A Hương bị trúng tà rồi, càng có khả năng đôi mắt của em có mối liên hệ nào đó với thành Ác La Hải, liệu đây có phải là một Quỷ mẫu yêu phi bên cạnh chúng tôi không nhỉ?

Tôi đoán già đoán non, tính đi tính lại, nhưng có vẻ chẳng đúng được điều gì. Thấy Shirley Dương chăm chăm nhìn vào mắt A Hương, tôi và Tuyền béo túm tụm lại xem, nhìn mãi cũng chẳng phát hiện được cái gì khác lạ cả.

Cuối cùng Shirley Dương dường như đã tìm ra đáp án trong mắt A Hương, thoát tiên cô nàng bảo A Hương chớ lo lắng, không có việc gì xảy ra đâu, sau đó bảo chúng tôi xem con mắt trên cột đá, tuy trông nó cũng chẳng khác gì những hình vẽ khắc trong thành Ác La Hải, nhưng có một chi tiết hết sức độc đáo, đó là hình con mắt ở đây có một ngấn tròn màu đỏ hằn lên, bao quanh đồng tử. Shirley Dương bảo chúng tôi nhìn vào mắt của A Hương xem thử, mắt của cô bé cũng xuất hiện tình trạng tương tự.

Lúc này tôi mới để ý đến sự khác biệt tinh tế mà mình đã bỏ qua. Nếu quan sát kỹ đồng tử của A Hương sẽ nhận ra bên trong quả thực có một ngấn máu giống như đường gân đỏ bao quanh con ngươi trắng, cực kỳ mỏng mảnh, không nhìn kỹ chắc chắn không thấy được. Nếu A Hương không chạy vào sơn động, có lẽ chúng tôi cũng không phát hiện ra chỗ này. Đôi mắt của A Hương sao mà giống totem nhân cầu ở đây như thế, vậy là cô bé cố ý dẫn dụ chúng tôi vào sơn động này hay sao? Có điều, trước mặt A Hương, tôi không dám nói ra những lời này. Truyện "Ma Thối Đèn "

Shirley Dương biết sự việc vừa rồi rất dễ khiến mọi người ngờ vực, thế nào cũng nghi ngờ A Hương. Cô vốn chẳng tin vào những chuyện chuyển kiếp, nên giải thích rằng luồng điện sinh học của cơ thể người phát ra từ đôi mắt đại loại chỉ có 7%, cực kỳ yếu, song thể chất của mỗi người khác nhau, khả năng cảm ứng đối với dòng điện sinh học này cũng khác nhau. Đôi mắt của A Hương có thể tiếp nhận được dòng điện từ một số sự vật khác hơn so với người thường, như thể quả thực rất đặc biệt, nhưng trên thế giới cũng có không ít người sở hữu năng lực này. Chính vì thế từ trong tiềm thức A Hương mới bị dẫn đến đây, totem trên cây cột này chính là chứng cứ xác đáng nhất.

Minh Thúc nghe xong vội nói, không có chuyện gì tốt cả thế, chúng ta mau đi về hướng Bắc thôi, sớm rút khỏi đây, mặc kệ những thứ ma quỷ đi ...

Lão đang nói dở chừng, A Hương bỗng nhiên lên tiếng :” Không tích sự gì đâu cha ạ, không có đường để đi đâu, phía sau có rất nhiều rắn độc đang đuổi đến, chúng ta sẽ chết hết thôi, con... con sợ rắn lắm, con không muốn bị rắn cắn chết đâu ... hu hu...” vừa nói nước mắt vừa lăn lăn rơi xuống.

Lời của A Hương khiến mọi người đều giật mình, sao bảo có rắn là có rắn ngay? Nghĩ đến những con rắn đen trong địa đạo trắng ở núi Kịch Lô, tự dưng lạnh cả xương sống. Nếu như gặp đàn rắn ấy trong hẻm núi này thì chẳng có chỗ nào để mà tránh, chạy thẳng về phía trước cũng không ổn, có mỗi hai chân làm sao chạy nhanh bằng lũ rắn đen xuất quỷ nhập thần ấy kia chứ, hai bên vách núi lại sắc phẳng như dao cắt, ngay cả khi vượn e cũng chẳng leo được.

Từ sơn động phía Đông và các kẽ núi trên mạch thủy tinh nham thạch đã vang lại tiếng trườn của bầy rắn, mặt Minh Thúc biến sắc, giật cánh tay tôi liên tục nói :” Chú Nhất này! Lần này thì trông chờ vào chú cả đấy, may mà ban đầu nghe lời chú đi về hướng Bắc, phía Bắc có nước, có nước là có đường sống, chứ vừa nãy mà không nghe chú, quay về đường cũ, thì giờ chắc là nằm trong bụng rắn cả rồi, chúng ta mau chạy về hướng Bắc đi thôi!”. Nói đoạn, liền kéo tôi chạy.

Tôi vội kéo tay lão lại nói :” Đừng có hoảng! Phía trước hoang vu mịt mù, chạy ra đây chết là chắc. Tôi thấy trước mắt cứ vào trong pho tượng đen tránh đi cái đã, bịt chặt cửa hang chặn lũ rắn lại, rồi nghĩ cách khác thoát thân!”

Tiếng trườn của lũ rắn nghe xôn xao như dòng nước thủy triều, chưa thấy bóng dáng chúng đâu, chỉ riêng âm thanh đã đủ khiến người ta sợ vỡ mật rồi. Không chần chừ được nữa, tôi bảo Tuyền béo công A Hương, còn mình kéo Minh Thúc, sải bước chạy vào trong cửa hang phía dưới pho tượng đen. Lòng pho tượng đã bị khoét rỗng, rất tối tăm, chúng tôi dùng đèn pin chậm chậm lia ra xung quanh, thấy có những kiến trúc bằng gỗ và đá phân thành rất nhiều tầng, xem ra có thể leo thẳng lên đầu pho tượng.

Bầy rắn đen đã gần áp sát đến nơi, không còn thì giờ quan sát tình hình trong này nữa, Tuyền béo đặt A Hương xuống đất, cùng tôi và Minh Thúc ra khuôn hai phiến đá lớn, chặn cửa hang, sau đó vẫn chưa hết căng thẳng, chân ai cũng mềm nhũn ra. Trước đây tôi và Tuyền béo vẫn hay ra đồng bắt rắn, nhưng loài rắn đen này không những số lượng nhiều mà còn di chuyển nhanh như chớp, độc tính lại vô cùng đáng sợ, dính phải là chết ngay.

Chúng tôi còn lo lòng pho tượng còn có kẽ hở nào khác, mọi người bàn bạc một hồi, cùng nghĩ cứ leo lên phía trên là hơn vì xét một cách tương đối thì bên trên an toàn hơn một chút. Để tiết kiệm nguồn sáng, cả đoàn chỉ bật một chiếc đèn pin và một đèn gắn trên mũ leo núi. Leo lên trên rồi mới phát hiện ra trong này không hề bảo đảm chút nào, vì lòng pho tượng khổng lồ có rất nhiều căn phòng đá rải rác, hình dáng tổng thể gần giống thành Ác La Hải, như một tổ ong, tuy kết cấu thì không phức tạp đến vậy. Các gian buồng tựa như hốc đá trong này nhỏ đến tội nghiệp. Tôi nghĩ đây có lẽ không phải nơi dành cho người ở, thực sự là quá chật hẹp o bế, nếu người sống trong đây, chắc ở được dăm hôm thì chết vì ngột ngạt. Truyện "Ma Thối Đèn "

Khắp nơi bụi đất phủ kín, không khí bí bách, nếu cả năm người chúng tôi ở lâu một nơi chật hẹp thế này, chắc chắn sẽ tức ngực vì thiếu oxy.

Mãi đến khi leo lên tầng bốn mới cảm thấy có gió mát thổi vào, đường đi rất tối tăm, chúng tôi cứ lựa men theo dòng khí lạnh mát, được một lúc thì gặp cửa hang rộng chừng một mét vuông, chính là lỗ thông gió của phần bụng và chân tượng. Bức tượng gần như đen tuyền nên đứng phía dưới không thể nhìn thấy nơi này, nếu không có các cây cột đá đỏ gầy, thậm chí cũng chẳng dễ dàng gì mà phát hiện ra lối vào ở chân tượng.

Tôi nhào người ra khỏi cửa hang đó, từ trên cao nhìn xuống, dưới ánh đèn huỳnh quang chập chờn, hàng mấy lớp rần đen ngoằn ngoèo chuyển động tụ tập cả lại trong khu vực phía dưới tượng thần, con to thì bằng cỡ cánh tay, con nhỏ thì trông như lá liễu, trên đầu đều có một con mắt thịt màu đen. Trong bầy rần đó, có con nằm cuộn mình lại trông rất biếng nhác, có những con giằng co nhau, phả ra những tiếng xè xè, số lượng mỗi lúc một nhiều, nhìn cả đông rần nhưng nhúc, khiến người ta cảm thấy lợm giọng.

Shirley Dương thấy vậy liền bảo chúng tôi :” Hành động của những con rần này rất lạ, hình như chúng bò tới đây không phải để tấn công chúng ta, mà như chúng đang chờ đợi chuyện gì đó thì phải”.

Tuyền béo đặt A Hương xuống, thở hổn hển nói :” Tôi thấy bọn nó đang đợi ta xuống dưới làm cơm đấy”. Đoạn giờ đồng hồ lên xem thời gian, rồi lại nói :” Đấy, đến bữa rồi mà!”. A Hương nghe Tuyền béo nói mà sợ hết hồn, ngồi trên mặt đất run lẩy bẩy. Minh Thúc thấy tình hình phía dưới cũng mất hồn mất vía, hỏi tôi giờ phải làm thế nào, chẳng còn gì ăn nữa rồi, nước trong bình thì gần hết, chẳng thể nào cứ nấp mãi trong pho tượng được, vả lại căn phòng đá này trông mà nổi da gà, ngay cả A Hương cũng nói rằng chỗ này khiến nó đau đầu, chúng ta lần này lâm vào bước đường cùng thật rồi, có mọc cánh cũng chẳng bay ra được.

Lòng tôi cảm thấy rất bất an, chắc chắn không thể thoát ra ngoài được, trong khi kiến trúc trong bụng tượng thần màu đen này lại không giống như nơi dành cho con người ở, có trời mới biết nơi đây có thứ gì. Tuy nhiên tình thế lúc này cần phải trấn an tinh thần mọi người đã, tôi bèn viện lấy một cái cớ làm ổn định lòng dân, nói :” Thực ra không chỉ có phương Bắc thuộc hành thủy, trong ngũ hành thì màu đen cũng tượng trưng cho nước, pho tượng thần khổng lồ này đen tuyền, đương nhiên cũng thuộc hành thủy, cho nên tôi nghĩ mọi người trốn cả vào trong đây, chắc chắn không nguy hiểm đến tính mạng đâu!”.

Nói đến đó, tôi bỗng nhiên nghĩ ra vài biện pháp, liền bảo mọi người :”Vừa nãy dưới chân hẻm núi, chúng ta đã nhìn thấy một lớp kén núi lửa, trên mặt đất có rất nhiều bọ lớn nổi phồng, có lẽ đó là do ngọn núi trước đây đã từng phun nham thạch, nhiệt độ cũng cao hơn hẳn so với những chỗ khác. Những dấu vết này chứng tỏ nơi đây có một dải núi lửa. Chúng ta phát hiện ra một ngọn núi lửa đã tắt ở lòng hồ, như thế không có nghĩa là cả dải núi lửa này đều đã tắt. Lũ rần thích những nơi lạnh ẩm, đều bò ra từ sơn động phía Đông, tuyệt đối không dám đến gần phía Bắc, vì càng đến gần phía Bắc mùi lưu huỳnh càng đậm đặc. Chỉ cần chúng ta nghĩ cách cắt đuôi chúng, thoát ra được chừng một hai dặm là có thể an toàn vượt qua nguy khốn rồi. Tôi thấy có thể dùng vật liệu trong này để nhóm lửa xua chúng đấy”.

Minh Thúc thấy tôi nói có rất nhiều chỗ hở, bèn nói :” Không đúng, rần ở đây đen tuyền cả, xem chừng cũng đều thuộc thủy. Anh đây tuy không hiểu Dịch số, song cũng biết thủy khắc hỏa, cho nên tuy lũ rần thích nơi lạnh ẩm, chúng vẫn dám kéo đến đây, ngoài ra chúng ta gặp nước thì có đường sống, sao lại dám đốt lửa nhỉ? Làm vậy có khác nào phạm vào điều cấm kỵ trong ngũ hành tương khắc?”

Tôi nghĩ bụng thẳng khóm Hồng Kông này sao mà đáng ghét thế không biết, lại dám gân cổ tranh luận với tôi về nguyên lý tương sinh tương khắc trong ngũ hành, cái lẽ ngũ hành cũng giống như cái bánh xe, nói thế nào cũng tròn trịa hết, dầu vô lý đừng đừng ông Nhất đây vẫn nói cho xuôi được, ông lại chịu thua mày ư? Vậy là lại nói với lão :” Thiên nhất sinh thủy, địa nhị sinh hỏa, thiên tam sinh mộc, địa tứ sinh kim, thiên ngũ sinh thổ, ngũ vị ngũ hình đều là ngũ hợp, cho nên trong Hà đồ, số dương - số lẻ là mộc, số âm - số chẵn là phi, mà trong đại số thời âm dương đối vị, cho nên nói phi lấy ngũ mà thành. Người hiện đại chỉ biết thủy khắc hỏa, mà không biết thủy là mộc của hỏa, hỏa là phi của thủy, người thời nay chỉ biết thủy vượng ở phương Bắc, hỏa vượng ở phương Nam, mà không biết lẽ hưng suy trong ngũ hành có liên quan tới tinh tuế, bác chỉ biết thủy khắc hỏa, chứ không biết nếu hỏa thịnh thì thủy suy, cũng như vậy, vượng hỏa cũng có thể át suy thủy, điều này chứng tỏ bác chẳng hiểu gì về phép cổ, chúng ta ở đây là vượng thủy, những con

rắn kia là suy thủy, cho nên chúng ta vượng thủy có thể mượn hỏa để đẩy lui suy thủy. Song hỏa này không thể vượng hơn thủy của ta được, bằng không chúng ta sẽ gặp nguy hiểm”.

Minh Thúc nghe xong mắt tròn mắt dẹt, chờ ra một lúc rồi mới nói :” Ôi ... cao ... siêu quá! Thế nên anh mới hay nói với A Hương, sau này có lấy chồng thì phải lấy Mô kim Hiệu úy ... bằng không thì toàn thắng đụt cả!”.

Shirley Dương bỗng nhẹ hươ tay, ra hiệu mọi người chớ nói chuyện nữa, ngoài kia bắt đầu có động tĩnh. Chúng tôi lập tức cảnh giác cao độ.

Mọi người rón rén túm tụm cả lại bên cửa hang dõi xem động tĩnh bên dưới. Shirley Dương không bảo chúng tôi nhìn xuống lỗ rắn phía dưới, mà chỉ lên vách đá phía trên cao kia. Trên đó chẳng biết từ lúc nào đã có một chuỗi tựa như những ngọn đèn trắng nhỏ đung đưa, số lượng không hề ít. Tuy nhiên khoảng cách quá xa, mạch thủy tinh đã thưa dần, ánh huỳnh quang lại mờ nhạt u ám, quả thực cũng không nhìn rõ. Tôi mạnh tay dụi mắt, vẫn thấy lơ mờ, xem ra lại không còn giống như đèn, mà tựa như có vô số người tí hon mặc áo trắng xếp hàng vậy. Rồi đột nhiên bóng trắng trước mắt lay một cái, từ dốc đá tương đối trơn nhẵn trên vách núi có mấy cục to tròn trắng xóa lăn tới tận chân núi.

Bầy rắn dưới đất lũ lượt trườn về phía những vật thể màu trắng đó. Chúng tôi cách mặt đất chỉ có mười mấy mét, nên nhìn tương đối rõ. Những khối tròn to kia là những hình cầu dính nhơm nhớp, lũ rắn đen tranh nhau len vào quanh khối cầu, vây chặt lấy, rồi nằm im bất động. Đột nhiên có rất nhiều thứ màu đỏ tươi từ trong vật thể trắng trối ra, giống như những bông hoa đỏ đột ngột nở xòe, rồi thẫm tối đi và tan trong chớp mắt. Mọi người càng nhìn càng lạ, tiếp tục chăm chú quan sát tiếp thì thấy trong khung xương hóa thạch găm vào dải nham thạch có một con rắn đen to gấp đôi đồng loại nằm cuộn tròn, chẳng biết là từ kẽ đá nào trườn ra, lưỡi thè lè đỏ sậm. Toàn thân nó phủ kín vảy đen bóng lảnh, sắc màu xán lạn, mồm há ngoác ra, rớt dải ròn ròn chảy xuống. Lập tức trên tảng đá chỗ đó mọc lên một cây nấm độc bé xíu màu đỏ tươi, rồi chớp mắt đã khô héo, liên tục mọc lên chết đi, thế mới hay độc tính của con rắn này thuộc loại cùng cực, vượt ra ngoài sức tưởng tượng của con người. Con rắn lớn từ trên báng xương trườn xuống, luồn vào giữa đám vật thể màu trắng, nuốt từng cái một, lũ rắn đen còn lại lảng lảng cung phụng cạnh bên, không dám làm kinh động, chừng như phải đợi đại ca ăn xong mới được phép ăn phần thừa còn lại. Tuyền béo lấy làm lạ hỏi :” Kia là cái gì thế nhỉ? Trứng gà à?”. Tôi nhìn không rõ lắm, nhưng đoán các vật thể trắng to tròn kia có lẽ là trứng của con vật nào đó, có thể là của loài kiến trắng khổng lồ, dính kèm bên trong nhiều xác côn trùng và động vật. Tôi nhìn lại chỗ có một hàng người tí hon màu trắng trên cao, đã đoán ra được sự tình, chắc phải đứng đến chín phần mười rồi, bèn nói với mọi người :” Hóa ra trên kia là lũ địa quan âm, thảo nào bọn rắn đen lại gắng chịu tới chỗ khô nóng này. Quả đúng như lời Tuyền béo nói, chúng đến để ăn tối, ăn no rồi sẽ giải tán thôi, mọi người gắng nhẫn nại đợi cơ hội đi! Loài địa quan âm này bản tính tàn nhẫn giảo hoạt, lại hết sức tham lam, thích dự trữ thức ăn, dù không ăn cũng phải cất đồ ăn vào phía sâu trong này, không ngờ lại bỏ béo cho lũ rắn”.

Mọi người nghe tôi nói vậy mới thấy nhẹ lòng. Lũ rắn mò tới đây vậy là không phải vì chúng tôi, chắc cũng không phát hiện ra chỗ chúng tôi ẩn náu, lát nữa thôi là có thể thoát hiểm rồi. Nhưng A Hương đột nhiên lại mở miệng :” Không phải đâu, chúng đã thấy em rồi ... em có thể cảm nhận được điều này”. Nói xong cúi đầu im lặng, tỏ ra hết sức ủ rũ, bất lực.

Tôi thấy A Hương nói rất nghiêm túc, cũng biết những việc thế này cô bé không dám đùa cợt đâu, nghĩ đến những dòng rớt dài đỏ tươi kịch độc chảy ra từ miệng con rắn lớn, trán tôi bắt đầu vã mồ hôi. Tôi lại ngó ra ngoài cửa hang nhìn trộm một cái, thì thấy con rắn to nhất đàn quần tròn mình trên hóa thạch cá voi đang nhìn thẳng về phía cửa hang, ngóng đầu thè lưỡi.

Tôi vội co rụt người lại, thôi đứng rồi, con rắn phía dưới kia chắc chắn đã phát hiện được sự tồn tại của chúng tôi, chỉ không biết vì chúng định phát động tấn công sau khi đã ăn hết trứng kiến, hay tượng thần này là khu vực cấm nên chúng không dám tiến vào. Tôi bảo Tuyền béo ở lại cửa hang theo dõi động tĩnh của lũ rắn; còn tôi, Shirley Dương và Minh Thúc phải tranh thủ thời gian làm vài cây đuốc.

Tôi chui vào một căn buồng đá bên cạnh cửa hang, giơ đèn pin lên soi, định tìm xem có thứ gì đựng dầu không. Tuy đã trải qua bao nhiêu năm, nhưng dầu mỡ bò Yak và dầu thông của người Tạng cổ vẫn được bảo quản đến tận bây giờ, có lẽ còn có thể cháy tốt. Vừa nãy khi leo lên đây, chúng tôi đã trông thấy trong này có bát đèn, nơi đây không có ánh sáng mặt trời, nếu không có đèn nữa thì quả thật rất bất bình thường.

Mang tâm lý cầu may, tôi cầm đèn pin soi khắp một lượt. Phòng đá ba bề bốn bên trống hươ trống hoác, chỉ thấy trong góc có một chiếc mặt nạ cổ bằng ngọc không có lỗ mắt. Shirley Dương cũng phát hiện ra một vật tương tự ở trong căn phòng đá khác. Tôi hỏi Shirley Dương liệu đây có phải mặt nạ của Quỷ mẫu Ma quốc không, lẽ nào công trình khổng lồ này là cho Quỷ mẫu ở? Truyện "Ma Thối Đèn "

Shirley Dương nói :” Không đâu! Địa vị của Quỷ mẫu trong Ma quốc rất cao, chắc chắn mọi ta sống trong thần điện của thành Ác La Hải, nơi đó bị phá hủy hoàn toàn rồi. Tôi thấy môi trường ở đây rất kém, bảo là nhà tù cũng chẳng quá đáng đâu, hơn nữa hình con mắt cũng rất đặc biệt, giống y như mắt của A Hương, mắt kiểu này chắc không phải là mắt quỷ. Mấy đời Quỷ mẫu mới có một người thực sự nhìn thấy Quỷ động, tôi nghĩ không biết liệu nơi đây có phải dùng để ... giam cầm những kẻ có đôi mắt không phù hợp yêu cầu không? Trên cột đá phía dưới kia có lỗ mũi trâu và vòng đá, rõ ràng là dụng cụ để hành hình. Những người bị gặt ra có thể đều bị nhốt trong đó cho rắn ăn thịt”.

Tôi gật đầu :” Nếu nói như vậy, thì nơi này quả thật rất giống nhà lao. Có điều về điểm này, tôi còn có một điểm nghi vấn rất lớn nghĩ mãi vẫn chưa thông ...”. Vừa nói đến đây thì thấy Tuyền béo đang nhô ra cửa hang rụt cổ vào hỏi rồi lên :” Đuốc điếu thế nào rồi? Tôi thấy lũ rắn đã bắt đầu trườn về phía chúng ta rồi đấy, phải mau đốt lửa lên thôi!”. Tuyền béo không đợi tôi trả lời, đột nhiên hạ thấp giọng nói với tôi và Shirley Dương :” Nhìn kia, trông con ranh kia đang làm cái trò gì thế?”. Tôi quay đầu lại nhìn A Hương. Cô bé đang đứng ở một góc tối, quay lưng về phía chúng tôi, mặt đối diện với bức tường đen, tay chạm nhẹ lên đó, toàn thân run lẩy bẩy. Đột nhiên cô bé quay đầu lại nhìn chúng tôi, hai dòng máu đen ngòm chảy dài trên gò má, tay từ từ đưa lên trở vào tường nói :” Ở đây có một người đàn bà!”.

162. Q.4 - Chương 38: Thiên Nhân

Tượng thần màu đen trên thực tế là một tảng đá khổng lồ cao như núi, ruột khoét rỗng, bên trong không có chút ánh sáng nào do cấu tạo từ nham thạch đen tuyền. Shirley Dương giơ đèn pin mắt soi lên, soi ngược về phía thông đạo. Luồng sáng hẹp chiếu đến góc cuối, soi rõ A Hương đang cúi đầu, mặt nhìn vào vách tường. Trước đó không ai để ý đến hành động của A Hương, giờ mới thấy cô bé đứng im lìm như con ma, hình như lại mắc chứng ly hồn, ai nấy không khỏi hết sức lo lắng, đồng thời trong lòng lại có thêm tâm lý cảnh giác. Truyện "Ma Thối Đèn "

Shirley Dương chưa kịp cất giọng gọi, A Hương đã xoay người, quay mặt về phía chúng tôi. Tất cả chúng tôi suýt kêu lên thất thanh, chỉ thấy trên gò má A Hương có hai dòng máu đen tuôn chảy như hai hàng nước mắt, đôi mắt tuy mở to nhưng đã không còn sự sống. Truyện "Ma Thối Đèn "

Shirley Dương thấy A Hương chảy máu mắt, vội chạy tới kiểm tra vết thương cho cô bé. A Hương lại đột nhiên giơ tay chỉ vào bức tường phía sau mình nói :” Ở kia có một người đàn bà, bà ta ở trên tường ... Không chỉ ở chỗ đó, mỗi bức tường trong hang đá này đều có một người đàn bà”. Vừa nói người vừa lắc lư như sắp ngã.

Shirley Dương bước tới dìu A Hương, lau vết máu trên mặt cho cô bé, kiểm tra kỹ tình hình vết thương ở vùng mắt nhưng vì trong hang tối om nên không nhìn rõ, hỏi có đau không thì cô bé trả lời là không đau, may mà mắt A Hương chưa mù, mọi người biết vậy mới thở phào nhẹ nhõm. Minh Thúc đang đi tìm nhiên liệu ở vách tường kế bên, nghe tiếng liền chạy tới, nhìn A Hương thở dài nào nuốt, bảo chúng tôi nơi này âm khí quá nặng, A Hương hẳn nhìn thấy thứ gì không sạch, mắt và mũi đều sẽ chảy máu vô duyên vô cớ, song chảy máu ở tuyến lệ là chuyện vô cùng hi hữu, mấy năm gần đây mới xảy ra hai lần, một lần đi đến căn nhà ma ám đệ nhất Hồng Kông, còn một lần nữa là nhìn ”đồ cổ” vớt được ở Nam Hải. Hai lần đó do A Hương có những biểu hiện hết sức dị thường cho nên Minh Thúc đắn đo mãi, cuối cùng quyết định không nhúng tay vào. Sau này mới biết cả hai việc kia đều liên quan đến vô số án mạng kỳ quái khó hiểu, lão không tham gia vào vụ đó, kể cũng là cao số. Bây giờ ở trong lòng pho tượng thần A Hương lại có biểu hiện kỳ dị như vậy, chắc chắn không thể ở lâu nơi đây được, không tìm cách đi sớm e là không khỏi xảy ra án mạng. Truyện "Ma Thối Đèn "

Minh Thúc nói đến đó thì lại nhớ tới lũ rắn độc kéo đến hàng đàn, nhất là con rắn to nhả dải rớt đỏ choét kia, cảm thấy quá rùng rợn, cân nhắc một chút thì thấy rõ ràng nơi này tuy âm khí lẩn át, nhưng ít nhất cũng chưa đến nỗi có con quỷ dữ nào từ trong tường nhảy bổ ra đòi mạng, nên lại quay ngoắt lại bảo màu

đen vượng thủy, lúc này ắt phải tin vào lời của chú Nhất, không thể tin A Hương được, cứ ở lại nơi này là thỏa đáng nhất.

Tuyền béo đang kiểm tra đạn trong súng, nghe thấy Minh Thúc khuyên mọi người mau chóng rời khỏi chỗ này, liền nói :”Tôi vừa thấy lũ rắn ngoài kia bắt đầu tràn vào trong đây rồi đấy, mặc xác là đi về hướng Bắc hay hướng Tây, muốn rút thì phải rút mau lên, còn muốn ở lại thì phải mau chóng tìm chỗ nào có thể vừa tấn công vừa phòng thủ ấy, cho nó dễ xoay xở, chuyển sang đánh du kích mới thắng được”.

Tôi nói :” Giờ mà lao bừa xuống thì khác nào chui đầu vào chỗ chết. Bất kể là đi theo hướng nào, chắc chắn đều không thoát được, ta có chạy nhanh nữa cũng không cắt đuôi được lũ rắn đen kia đâu, cái núi đá này lại chẳng biết có bao nhiêu lỗ hổng, tuy ta bịt kín được lối vào, nhưng không biết liệu có đường vào khác hay không nữa, có điều ở đây chật hẹp nên lại dễ thủ khó công, chắc có thể chống chọi được một lúc”. Tôi biết rõ là chuột chạy cùng sào, song trước mắt quả thực không còn cách nào khả thi hơn.

Shirley Dương cũng công nhận rằng tình hình trước mắt chỉ có thể cố thủ chứ không thể tháo chạy, mà cũng chẳng cần bàn đến tốc độ, nói riêng về địa hình nơi đây thôi, chỗ có thể lui thì trống hốc trống hoác, chẳng có gì che chắn, nếu bỏ chạy thì tuyệt đối không còn đường sống. Đương nhiên nếu bị vây khốn ở đây thì chẳng qua cũng chỉ là chết sớm hay muộn thôi, cho nên phải tranh thủ lợi dụng hết số thời gian ngắn ngủi này, xem xem quanh đây có thể tìm thấy thứ nào xua được rắn hay không, nhân đó đột phá vòng vây mà thoát ra.

Trong lúc bàn bạc kể sách, mọi người cũng không ngơi tay mà liên tục chuyển ra mọi thứ có thể bịt các cửa vào, càng làm càng thấy rộn người, bởi lẽ trong này có quá nhiều lỗ hổng, không thể nào bịt kín cho hết được. Tiếng rắn trườn phía dưới mỗi lúc một gần, mọi người chẳng còn cách nào khác đành tiếp tục rút lên phía trên, đồng thời nghĩ đủ mọi cách để giảm tốc độ của chúng.

Chúng tôi vội vã leo lên, cứ qua được một tầng lại đẩy đá phiến ra bịt chặt lối thông xuống dưới, cuối cùng cũng leo tới tầng chóp. Từ trên nhìn xuống mới thấy địa thế nơi đây hiểm trở đến cùng cực, chỗ chúng tôi đang đứng là một thông đạo hẹp, hai bên đều có ba hang đá thấp nhỏ. Con đường đi lên này độc đạo, trên cùng lộ thiên, phần đầu của pho tượng này chỉ có một nửa, phần từ mũi trở lên chẳng rõ là vì lâu năm nên đã sạt lở, hay làm sao, chỉ biết giờ chẳng còn nữa. Leo lên khỏi thông đạo là có thể thấy các vách đá lởm chởm sắc như dao gọt. Pho tượng khổng lồ vốn cực kỳ cao lớn, nhưng ở trong cái vực sâu dưới lòng đất này lại trở nên bé nhỏ hết mức. Chúng tôi đứng trên đỉnh đầu pho tượng trông lại càng giống như những con kiến bé tí xíu. Tôi và Tuyền béo leo ra chỗ lộ thiên trên nửa đầu pho tượng. Vừa nhìn xuống dưới, Tuyền béo suýt thì ngất. Những dòng khí u ám trong sơn cốc luân chuyển gây ra một thứ âm thanh thút tha thút thít, không trung phẳng phất mùi lưu huỳnh quái lạ, tình thế như trong cơn ác mộng khiến người ta sợ run. Tôi cũng không dám nhìn tiếp xuống nữa, vội kéo Tuyền béo cùng trở lại tầng dưới.

Shirley Dương sắp xếp cho A Hương ở một góc, ngồi trên đồng hành lý để nghỉ ngơi, thấy tôi và Tuyền béo xuống, liền hỏi chúng tôi trên kia có đường rút lui hay không. Tôi lắc đầu, có đứng một lát trên đó thôi mà đã thấy tim đập thành thịch rồi, đừng nghĩ tới chuyện thoát thân làm gì. Tuy nhiên Minh Thúc đang đứng bên cạnh, để lão khỏi khủng hoảng, tôi cũng không nói thẳng ra, chỉ bảo chỗ chúng ta đứng đây có thể nói là tận cùng rồi, may mà phần đầu pho tượng hẹp lại, chỉ cần bịt kín đường lên là được, pho tượng này quá cao, phía ngoài lại rất dốc, lũ rắn không thể bò từ bên ngoài vào đây đâu.

Cũng may là trong hang đá mỗi tầng đều có vài phiến đá đen sì, trông như ván quan tài, cũng chẳng biết dùng để làm gì, cứ tìm mấy miếng vừa vừa đẩy lên lối vào, rồi lại khiêng vài khối đè lên, xem ra cũng đủ an toàn. Lũ rắn độc kia tuy hung dữ, nhưng cũng không thể nào cắn người qua vách đá được.

Sau khi đã kiểm tra nhiều lần để chắc chắn không còn kẽ hở nào nữa, mọi người mới ngồi quây lại bên nhau. Vì mỗi tầng đều có sắp đặt chướng ngại vật, một lỗ một lốc rắn độc kia muốn bò lên ít nhất cũng phải mất một hai tiếng, và đây có thể cũng chính là những giây phút cuối cùng của chúng tôi, muôn vàn ý nghĩ ào ạt ập tới cứ như những ngọn thủy triều. Pho tượng thần khổng lồ cao mấy chục mét này có tất cả bao nhiêu tầng chúng tôi đã không thể nào đếm nổi nữa, nhưng đứng từ góc độ chiến thuật mà nói, để chặn đứng sự tấn công ồ ạt của lũ rắn, thì tầng trên cùng này mới là nơi an toàn nhất, vững chãi nhất; còn ở khía cạnh khác, ở đây lại quá chật hẹp rất khó bề xoay xở. Lũ rắn kia một khi ồ ạt tiến vào đây, chúng tôi chỉ có hai con đường, một là để chúng ăn thịt, hai là nhảy xuống tự sát; cho dù là cách chết nào đi nữa cũng không dễ chịu chút nào.

Tôi thực không ngờ đến phút chót lại sa vào bước đường cùng cầm chắc cái chết. Từ khi tôi đi làm cái nghề đồ dầu này đến giờ, tuy có vô số lần trải nghiệm mạo hiểm, song xét toàn diện thì lần này là gian nan khổ sở nhất, không thức ăn nước uống, thiếu thốn đạn dược, vách đá xung quanh dựng đứng, không có cách nào leo xuống, hàng vạn con rắn bầu nhầu rình phía dưới, dù cũng le lói nghĩ ra vài khả năng để sống sót, nhưng suy cho cùng chắc chỉ còn nước mọc thêm cánh mới có thể thoát thân.

Mà Minh Thúc là loại người nào kia chứ, lúc này tôi vừa mới nói với Shirley Dương mấy lời, tuy không hề nói thẳng là đã tuyệt đường rút lui, vậy mà lão ta cũng hiểu rõ, cứ lắc đầu một cách bất lực lèm bèm nói xem ra "thiên cơ" vẫn rất đổi thần diệu, trăm đường tránh không khỏi số, ông trời đã bắt lão Lôi Hiên Minh này phải chết ở núi "Kích Lôi Đại hắc thiên" rồi.

Tôi và Tuyền béo bảo Minh Thúc, bác đừng có ủ rũ như thế, khí khái hùng hổ ép chúng tôi đi lúc ban đầu đi đâu cả rồi? Lẽ nào bác lại bị tâm thần phân liệt thật? Lúc nhát thì nhát hơn thỏ đế, lúc bạo thì có khi sẵn sàng chọc chết cả ông giờ chỉ vì mạng sống của mình ấy chứ. Bác nói xem bác sống bao năm rồi, cái chuyện sống chết sao bác không nhìn thoáng ra được nhỉ? May mà A Hương không giống bác. Thôi thì bác làm gương cho bọn sinh sau để muộn chúng tôi có được không? Bác phải biết là có hàng bao ánh mắt ngưỡng mộ đang khấn khoản nhìn bác ấy chứ.

Biểu hiện trong đàn tể của Minh Thúc từ lúc trước vẫn khiến tôi và Tuyền béo trong lòng còn tức điên, tuy tình thế khó khăn, song một khi có cơ hội, tất lẽ dĩ ngẫu là phải tranh thủ nói để lão ta cho đã miệng. Nhưng còn chưa đợi hai chúng tôi kịp nói câu chót hạ, Shirley Dương đã ngắt lời, hỏi Minh Thúc : "Thân thể của A Hương rất đáng thương, bác liệu có thể kể cho chúng tôi nghe chuyện của cô bé không? Trước đây cô bé sống thế nào? Cả chuyện bác vừa nói nữa, hồi ở Hồng Kông, A Hương từng hai lần chảy máu mắt ấy, cụ thể là thế nào?"

Shirley Dương nhắc tới chuyện đó, tôi cũng cảm thấy hết sức kỳ lạ, liền ngoảnh ra nhìn A Hương, thấy cô bé gục đầu vào vai Shirley Dương, ngủ mê mết, chắc là vì mất máu. Sau khi từ hồ phong hóa tiến vào đàn tể, tinh thần của cô bé luôn trong trạng thái ủ ỉu uất, lúc này mọi việc vừa ngưng lại là ngủ luôn. Quả thực cô bé cũng cần phải nghỉ ngơi cho tốt, nhưng hình như ngay cả trong mơ, cô bé cũng không ngừng run rẩy.

Minh Thúc thấy Shirley Dương đã động đến vấn đề đó, không thấy khó xử gì, có điều đang lúc tính mạng của mọi người như ngàn cân treo sợi tóc, lấy đâu tâm trạng kể lể cơ chứ. Tuy nhiên đến cuối cùng lão vẫn kể về quá khứ của A Hương.

Trước đây, có người đã tìm thấy trong văn tự mật của Tây Tạng những ghi chép về phương pháp khai thiên nhân, tức là đem bé gái sơ sinh đặt trong môi trường hoàn toàn cách ly với thế giới bên ngoài, không để cô bé nhìn thấy mắt của bất kỳ người hay động vật nào, hạn trong mười năm, nghe nói đứa trẻ được nuôi dưỡng như vậy có thể nhìn thấy sự chân thực của "thần linh".

Những người tin thuyết này cũng có kiến giải của riêng mình. Họ quan niệm phương pháp cổ xưa thần bí này không phải vô căn cứ, bởi từ lâu đã có nhà khoa học chỉ ra rằng, tất cả các loài động vật có vú, các loài cá, loài chim, loài lưỡng thê, loài bò sát trên thế giới đều có con mắt thứ ba, nhìn bên ngoài không thấy được. Tại vị trí vùng thượng bộ thần kinh của thùy não có tuyến quả thông, ở các loài động vật có xương sống, vị trí này phần lớn nằm ở dưới da phần chóp sọ. Tuyến quả thông hết sức nhạy cảm với những biến đổi của nhiệt lượng ánh sáng và các dòng sóng điện sinh học vi tế, do nằm gần thần kinh thùy não cho nên ở những người có tuyến quả thông phát triển độ nhạy cảm đối với sự vật xung quanh phải cao gấp mấy lần người bình thường. Tương truyền những người có mắt âm dương, hoặc được khai thiên nhân, nếu không phải do bẩm sinh thì cũng là do sống sót sau khi bị bạo bệnh hoặc gặp tai nạn khủng khiếp; thứ nữa chỉ còn nhờ vào phương pháp cổ xưa thần bí này: thông qua sự tĩnh tâm cao độ trong mười năm để khai thiên nhân.

Bố mẹ đẻ của A Hương rất tin vào thuyết này, vậy là lẳng lặng đem con gái ruột của mình ra làm thí nghiệm, từ khi mới sinh đã đem con bé đặt vào trong một môi trường cách ly, tất cả những người tiếp cận đều phải đeo một loại kính đặc biệt, bằng cách đó họ tránh không cho cô bé nhìn thấy mắt của bất kỳ sinh vật nào. Cho đến khi được gần mười năm, cha mẹ ruột cô bé chết vì tai nạn, A Hương không có người thân nào khác, Minh Thúc lúc đó có rất nhiều tiền, để che giấu những vụ làm ăn phi pháp, lão phải dựng cho mình một hình ảnh tốt đẹp với xã hội, nên thường xuyên làm từ thiện; việc nhận nuôi A Hương cũng là một trong

số các hoạt động đó. Không ngờ sau đó có mấy lần A Hương đã cứu cái mạng già của lão, lần nguy hiểm nhất là ở nơi được gọi là "ngôi nhà ma ám đệ nhất Hồng Kông", và một lần khác liên quan đến "bình xương người Nam Hải".

163. Q.4 - Chương 39: Linh Hồn Khắc Trên Đá

Minh Thúc kể cho chúng tôi nghe chuyện quá khứ của A Hương, vô tình nhắc tới phương pháp mà bố mẹ ruột cô bé đã sử dụng. Bọn họ học được cách này trong các văn tự mật của Tây Tạng, như vậy chắc chắn có liên quan đến Luân Hồi tông. Khi Anh quốc xâm lược Tây Tạng từng cướp đi rất nhiều văn vật trân quý, kinh văn của Luân Hồi tông có thể đã bị tuồn ra hải ngoại từ thời đó, cuốn kinh ghi chép về Bảng xuyên thủy tinh thì trong tay Minh Thúc cũng có số phận như vậy, chuyện này không lấy gì làm lạ. Minh Thúc tuy là kẻ có tâm cơ, song lại không biết nguồn cơn của bí mật "con mắt", đến khi kể lại những chuyện này mới nhận ra cuốn thư tịch cổ viết về bí thuật khai thiên nhãn ấy có thể liên quan đến thành Ác La Hải. Cách thức khai thiên nhãn "tĩnh tức" thần bí này rất có khả năng năm xưa đã được Ma quốc dùng để tuyển chọn Quỷ mẫu, tuy nhiên sau khi Ma quốc diệt vong, tụng thờ phụng con mắt không còn dễ thấy trên đất Tạng nữa. Đúng sai quả thực khó xác định, nhưng có thể phỏng đoán rằng, bí thuật này ít nhất đã từ vùng Kelamer lưu truyền ra bên ngoài. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi cảm thấy hết sức bất phục sự tinh nhạy của Shirley Dương. Chắc hẳn cô đã tóm được manh mối nào đó rồi, sở dĩ vừa nãy hỏi Minh Thúc về quá khứ của A Hương chính là để tìm hiểu bí mật ẩn chứa trong bức tượng này từ một góc độ khác. Gân máu trên đồng tử của A Hương dường như đồng nhất với totem con mắt ở đây, giữa chúng hẳn phải có một mối liên hệ vi tế nào đó. Ký hiệu con mắt trên cửa đá, các cột đá trong hẻm núi dưới lòng đất, những căn phòng đá âm u lạnh lẽo này, và cả chuyện A Hương chỉ vào tường nói bên trong có một người đàn bà nữa... lần rõ hết những đầu mối này, có lẽ sẽ biết được chân tướng sự việc.

Mặc dù chúng tôi đồ rằng nơi đây có lẽ được dùng để nhốt và sát hại những bé gái không có quỷ nhãn, nhưng ngay từ đầu tôi đã có một nghi vấn lớn, cho đến tận bây giờ vẫn chưa kịp nói với Shirley Dương. Đó là nếu như chỉ là muốn giết người, hà tất phải tốn công sức xây dựng một công trình đồ sộ như vậy, lẽ nào cũng phải đợi sang thu mới chém tử tù giống như các vương triều ở Trung Nguyên trước đây? Hình như hoàn toàn không cần thiết phải làm như thế. Pho tượng khổng lồ này e rằng phải mất ít nhất mấy trăm năm mới hoàn thành, rốt cuộc được dùng để làm gì chứ?

Sa vào cảnh cùng đường tuyệt lộ, nhưng tôi vẫn mong sự việc có cơ xoay chuyển, chỉ cần làm rõ không gian nơi đây là nơi nào, có lẽ chúng tôi vẫn có thể tìm ra được một con đường sống. Mặc dầu tôi biết trừ phi là xuất hiện kỳ tích, bằng không đừng mong có đường thoát thân, song cảm giác ngồi chờ chết quả thực không dễ chịu chút nào. Tiếng sột soạt xè xè của lũ rắn độc trườn lên các phiến đá vắng tới, không đầy nửa tiếng nữa chúng sẽ ập vào đây thôi. Nơi này chỉ có một lối vào, tuy đã có phiến đá chặn rồi, trong một thời gian ngắn chúng sẽ không thể vào được, nhưng chúng tôi không ăn không uống gì liệu có thể cầm cự được bao lâu?

Mọi người nghe thấy tiếng rắn ở tầng dưới, trong lòng đều khó tránh khỏi hoảng hốt. Minh Thúc chẳng còn tâm trạng nào để kể tiếp chuyện của A Hương nữa. Tôi khuyên lão, ta đã chặn kín đường vào rồi, lũ rắn độc kia không thể leo lên ngay được đâu, bác cứ kể tiếp chuyện A Hương hai lần khóc ra máu thế nào đi, cô bé vừa nãy cũng khóc ra máu, liệu có điều gì tương đồng trong đó không?

Minh Thúc nghe tôi nói vậy cảm thấy cũng có lý, bèn kể tiếp, nhưng việc đó cho đến tận giờ anh vẫn thường xuyên gặp trong ác mộng đó! Hồi xưa kiếm được món tiền lớn, định mua lấy một ngôi nhà cho ra hồn, nhắm được một ngôi, hoàn cảnh địa điểm đều rất tốt, hình thức cũng cầu kỳ, giá cả lại phải chăng, sắp mua đến nơi rồi, cả nhà cùng tới đó xem lại dất cả hai thằng con trai và con bé Hương đi cùng, không ngờ con bé vừa thấy ngôi nhà đó, mắt bỗng chảy ra máu.

Minh Thúc biết hẳn A Hương nhìn thấy nơi nào âm khí nặng nề là sợ hãi run rẩy, vậy là hẳn chứ do dự mãi, gác chuyện mua nhà lại mấy hôm, trong mấy ngày đó sai người đi tìm hiểu nội tình, mới hay chủ nhà là một bà góa cực giàu, đã sống mười mấy năm ở đó, rất ít khi ra khỏi nhà, nói chung cũng bình an vô sự, nhưng thời gian trước, bà ta bị đột tử, trong nhà cũng không có ai thân thích, mấy con mèo bà ta nuôi cũng

tự đứng chết vô duyên vô cớ. Cả người lẫn mèo khi chết đều bị chảy máu thất khiếu, mà lại không phải vì trúng độc, nguyên nhân tử vong phía cảnh sát cũng không công bố ra ngoài.

Còn lần khác, Minh Thúc mua một chiếc bình sứ, lòng trắng trong suốt, bóng lạnh trơn tru, nền men trắng ánh lên những gợn vàng, hoa văn trang trí là hình tám con thú dưới biển, mặt trong nắp còn có một số ấn hoa đặc biệt. Chiếc bình này được ngư dân vớt dưới biển lên, qua tay nhiều người rồi mới lưu lạc tới Hồng Kông, bề mặt bị nước biển ăn mòn tương đối nghiêm trọng, đôi chỗ có san hô bám, vẻ đẹp vốn có của chiếc bình đã bị che lấp, chẳng còn đáng giá mấy, chỉ là bên trong có rất nhiều mảnh sọ người mà thôi. Dân trong nghề đều biết Minh Thúc chủ yếu buôn bán "cốt cổ", rất thích những loại xác cổ bán chạy, phân vân không biết lão có mua những mảnh sọ người này không, bèn đem đến cho lão xem. Minh Thúc cũng chưa thấy thứ này bao giờ, cái bình vớt dưới biển lên, đựng đầy xương sọ người để làm gì? Xem ra đây cũng phải là món đồ cách đây mấy trăm năm, không rõ gốc gác thế nào, chưa thấy bao giờ nên không thể nói gì chắc chắn, nhưng cũng vì nó không giá trị mấy nên trả mấy người đó vài đồng rồi giữ đồ lại. Lão vừa về đến cửa, A Hương nhìn thấy đã lại chảy máu mắt. Lão nhớ tới chuyện lần trước, đâm ra cũng chẳng dám vào nhà, định mau chóng tìm chỗ nào đó ném cái bình đi cho xong, nhưng nghĩ đi nghĩ lại vẫn là thứ phải mất tiền mua, vứt đi thì hơi tiếc, thôi thì bán lại bằng giá cũng được. Vậy là lão tới tiệm đồ cổ của một người quen. Chủ tiệm là một người rất có kinh nghiệm, vừa thấy lão ôm cái bình sứ bước vào, suýt nữa thì đánh đuổi, kéo ngay lão ra một nơi thanh vắng chôn cái bình đi, rồi mới bảo: "Ông đem bán cái của nợ này hơc tôi, định hại cả nhà tôi hử? Biết đây là cái gì không? Kể chịu hình phạt tùng xẻo theo luật Đại Minh, sau khi bị ngàn vạn mũi dao cắt róc, ngay xương cốt cũng không được giữ lại. Bọn đồ tể ở Bộ Hình được lệnh giã nát xương ra thành bụi rồi hắt đi, Như vậy tức là sau khi đã róc sạch thịt, lại còn dùng búa đập nát xương cốt người ta, nghiền ra tro bụi. Các đao phủ ở Bộ Hình phần nhiều nối nghề gia truyền, chỉ truyền cho con trai chứ không truyền cho con gái. Trong nghề có một quy định rất bí mật là sau khi hành hình tùng xẻo, đao phủ sẽ trộm giữ lại chiếc đầu lâu tử tội, cất vào trong một chiếc bình sứ đóng chặt lại, đốt sau khi ông ta chết đi, con cháu mới vớt bình sứ xuống biển. Vì sao lại làm như vậy? Đao phủ Bộ Hình sao lại thờ đầu lâu của những kẻ tử tội? Những việc này giờ chẳng thể nào khảo chứng được, thậm chí mãi sau khi Dân quốc tiến hành tử hình bằng súng, việc này được truyền ra, mọi người mới biết. Cái bình ông mua này, trong đó chưa đựng bao môi oán hờn của con người sau khi chịu đại hình, hung khí rất nặng, rất dễ gây ra tai họa đầm máu, ai lại dám bày biện ở trong nhà?" Truyện "Ma Thối Đền "

Tôi gật đầu, hiểu rồi, bên trong tượng thần chắc chắn từng có rất nhiều người chết, và lại chết rất thảm thương. Ngẫm lại, ban nãy A Hương quả thực có những biểu hiện rất kỳ dị, cô bé bảo mỗi bức tường đá trong lòng pho tượng, từ tầng thứ ba trở đi, dường như đều găm một người phụ nữ. Một người nếu bị khiếp hãi quá nhiều lần, tinh thần sẽ suy sụp, hoặc không như vậy thì sẽ dần trở nên trơ dai. Tôi quan sát những bức tường đá màu đen xung quanh, nếu đúng như những gì A Hương nói, thì riêng chỗ chúng tôi đang đứng hiện nay, chẳng biết rốt cuộc có bao nhiêu tử thi bên trong? Tôi chỉ mới nghĩ vậy thôi mà cũng đã thấy ngạt thở.

Tuy nhiên điều khiến tôi cảm thấy kỳ quái nhất là, các hang đá bên trong pho tượng liền nhau, tạo thành một thể thống nhất, không phải xây bằng cách ghép đá phiến thành từng tầng, bên trong tường không thể nào có thi thể người chết được, mà các mặt tường đen sì như mực, chẳng hề thấy có hình dáng của người nào. Tôi càng nghĩ càng thấy cổ quái, bèn thò tay ra sờ vào vách tường sau lưng. Nếu như nói trong đây có người phụ nữ bị xử tử, thì liệu cô ta được cất ở đâu trong này?

Tôi vừa sờ nhẹ đã lập tức cảm thấy trên mặt tường có rất nhiều vết đục đẽo nông, tựa như vết khắc một loại ký hiệu nào đó. Đá ở đây đều màu đen, nếu chỉ nhìn bằng mắt, hoặc không cố ý tìm kiếm, căn bản chẳng thể nào phát hiện ra trên tường có các vết đục đẽo loằng ngoằng này. Tôi lập tức thông báo phát hiện mới cho mọi người biết, xem chừng các vách tường ở đây quả thực có vấn đề.

Minh Thúc nghe tôi nói thế lập tức phấn chấn tinh thần, vội hỏi trên tường liệu có khắc bản đồ thông đạo bí mật nào không? Tôi không trả lời, lúc này cần phải tỉnh táo và có lý trí chứ. Đứng trên đỉnh đầu pho tượng như trên chóp một tòa tháp cao tầng, diện tích chật hẹp, tiến thoái lưỡng nan, lấy đâu ra thông đạo bí mật nào mà tẩu thoát được? Nhưng các ký hiệu khắc trên tường có khả năng chuyển tải thông tin nào đó liên quan đến việc đuổi rắn cũng nên. Chúng tôi biết rõ khả năng này không hề lớn, mà dấu có vậy đi nữa cũng chưa chắc đã dễ hiểu được, nhưng dù sao cũng có thêm mấy phần hy vọng được sống sót.

Để cho những vết chạm khắc trên tường đen hiện ra, Shirley Dương vun một ít tro bụi trắng trắng ở xung

quanh, bôi lên tường. Các đường nét màu trắng dần dần hiện lên, rất không ngay ngắn, nguệch ngoạc, chỉ là một số hình phác kỳ dị; đôi chỗ vết khắc đã bị mài mòn, hết sức mờ nhạt, duy nhất còn một hình có thể nhận ra được, là hình một người phụ nữ đang đứng khắc trên tường, dường như những ký hiệu trên những bức tường này đều ro phụ nữ khắc ra.

Vết khắc trên bức tường này mờ quá, chúng tôi đành tìm bức tường khác kiểm tra xem sao. Trên mỗi bức tường xem ra đều có các ký hiệu và hình vẽ tương tự. Dựa vào thủ pháp cũng như độ đậm nhạt, có thể thấy rõ ràng hình khắc không phải do một người tạo ra, có vẻ cũng không cùng một thời kỳ, nhưng nội dung ghi chép phần lớn tương đồng, khác biệt rất ít, khắc đi khắc lại cùng một sự việc.

Sau khi xem xét bốn năm bức tường trong hang đá, cuối cùng mọi người cùng nhìn ra được hết nội dung trên đó. Có thể nói rằng, các bức khắc đá nơi đây là do những người phụ nữ khác nhau khắc nên, chứng cứ liên quan quả thực không có gì, đều chỉ là chúng tôi suy đoán chủ quan cả mà thôi. Bọn họ có lẽ chính là những cô gái không có "quỷ nhân". Bị cầm tù ở đây, mỗi người đều khắc lên tường sự việc có ấn tượng sâu sắc nhất đối với họ lúc còn sống để làm dấu hiện tìm lại mình ở kiếp sau. Rồi họ tự chọc thủng đôi mắt, lấy máu chảy từ mắt ra bôi lên những ký hiệu, hình vẽ mà mình đã khắc. Sau khi đi nốt chặng đường làm kiếp người trong hang động này, thì thể các cô gái thủng hai mắt đều bị trói lên cột đá trong sơn cốc, đợi đến khi lũ rắn ập tới ăn thịt thì họ trở thành vật tế của tôn giáo.

Shirley Dương như dẫn đo điều gì đó, tay sờ nhẹ lên vách tường có khắc linh hồn của những người con gái bất hạnh. Minh Thúc thấy bức khắc đá trên tường chỉ ghi chép về sự tàn nhẫn đâm máu của bọn thống trị tôn giáo thời cổ đại mà không hề có bất kỳ thông tin nào giúp chúng tôi thoát nạn thì rầu rĩ, bèn chôn đi đi lại lại trong hang đá.

Shirley Dương bỗng nhiên thốt lên một tiếng 'ấy', rồi nói: "Lạ thật! Trong một số nét chạm khắc ẩn chứa một ký hiệu đặc biệt... rất lẩn khuất, ký hiệu này giống như là..."

Tôi đang định hỏi Shirley Dương xem rốt cuộc cô phát hiện ra điều gì, thì Tuyền béo đột nhiên kêu lớn: "Không xong rồi! Mau chạy lên trên thôi, các phiến đá không ngăn được lũ rắn độc!" Tôi nghe cậu ta kêu liền quay ra nhìn, thì thấy mấy tấm đá lớn chặn ở lối vào đột nhiên sứt xuống. Con rắn lớn cầm đầu phun ra chất dịch màu đỏ, vừa rơi xuống là thấy những đám nấm độc màu đỏ héo rất nhanh mọc lên liền, sau khi héo, thứ nấm độc này ăn mòn đá cực nhanh. Không biết bắt đầu từ lúc nào, những tảng đá kia đã bị mủn vỡ cả ra, một lỗ lổc rắn độc lũ lượt trườn lên. Một con rắn đen tương đối nhỏ cong mình lại bắn vọt tới với tốc độ nhanh nhất, giống như tia chớp đen chém vọt xuống. Tuyền béo nhanh tay nhanh mắt, nhìn thấy xông xáo của con rắn ngay từ trên không, vung tay phang xẻng công binh ra. Chiếc xẻng thép cứng chắc đón đầu đập thẳng, vang lên thứ tiếng như đập vào mặt sắt, xương đầu con rắn lập tức vỡ vụn, cái mắt thịt đen ở đỉnh đầu cũng nát bét, chất độc màu đen bắn tóe ra. Tuyền béo vội lùi lại phía sau tránh, nước đen bắn xuống đất làm bốc lên những làn khói độc.

Mọi người mắt cắt không còn giọt máu. Lũ rắn đen ồ ạt tuôn lên càng lúc càng nhiều, tuy biết rõ phía trên cũng là nơi cùng đường tuyệt lộ, song nước đã đến chân, chúng tôi cũng đành phải rút lên trên đá. Đột nhiên tôi phát hiện ra Shirley Dương vẫn chăm chú nhìn ký hiệu trên tường, trông thần cả mặt, không hề biết xung quanh có sự việc gì đột ngột xảy ra. Tôi cuống quýt chạy qua kéo tay cô, vừa lôi vừa chạy. Shirley Dương bị tôi đánh động mới sức định thần, vừa chạy vừa nói: "Đó là một lời nguyện rửa, là lời nguyện rửa thành Ác La Hải của những cô gái..."

164. Q.4 - Chương 40: Chết Vì Đôi Mắt

Tôi kéo tay Shirley Dương chạy, song cô nàng vẫn lưu luyến không chịu rời những ký hiệu trên vách tường, nói đó là lời nguyện rửa ác độc của những kẻ tử vì đạo dành cho thành Ác La Hải. Tôi nói với Shirley Dương, lúc này làm gì có thì giờ mà để ý đến những thứ đó, chậm nửa bước thôi là bị lũ rắn cắn chết ngay, muốn nói gì thì đợi khi leo lên trên kia rồi hẵng nói.

Tranh thủ thời gian ngắn ngủi lúc lũ rắn tranh nhau trườn vào, tôi và mọi người phía sau chạy ngay lên tầng chóp. Ở trên cao gió lạnh thổi thốc vào mặt, không còn đường nào rút lui nữa. Tuyền béo gồng mình, dốc hết sức nạy một tảng đá trên vách tường tụt xuống, vắn về phía cửa lên.

Trong chớp mắt, đúng lúc tảng đá sắp bịt chặt cửa hang, hai con rắn đen bắn vọt như hai mũi tên bật khỏi cung, lớp vảy đen cứng chắc xé không khí, phát ra tiếng "vút vút" nghe vừa trầm vừa thanh. Loài rắn đen này chỉ ngắn một mẫu, cực kỳ mạnh mẽ, với sức bật của cơ thể, nó có thể bay xa hàng mấy mét trên không trung, trông ghê gớm vô cùng. Đền chiếu lóe lên một cái, con rắn độc đã bay tới trước mặt.

Phần đỉnh đầu pho tượng chật hẹp, năm người đã tản ra xung quanh, tôi lo nếu nổ súng sẽ ngộ sát quân mình, vả lại nếu không thể cùng lúc bắn chết hai con rắn bằng một phát súng, để cho hai con quái xà nhanh như chớp này có cơ hội, mấy người chúng tôi chắc chắn sẽ gặp thương vong. Trong tình hình khẩn cấp, đành phải gơ cái ba lô dưới đất lên làm lá chắn, chặn ở trước mặt, miệng hai con rắn cùng lúc dớp vào ba lô, tôi không đợi cho chúng kịp nhả mồm rơi xuống, liền từ trên cao quăng luôn ba lô đi. Chiếc ba lô treo hai con rắn đen rơi thẳng vào bóng đen, mãi lâu sau, mới nghe thấy tiếng chạm đất vang lên. Truyện "Ma Thối Đền "

Tuyền béo lúc này đã đẩy được tảng đá chặn kín lối vào, thấy tôi vớt ba lô xuống dưới, cuống quýt giậm tay giậm chân: "Ồi giời ôi Nhất ơi, ba lô của cậu còn cái quái gì đâu, sao không vớt? Lại vớt ba lô của tôi là sao? Giờ thì hay ho rồi, một ít mai rùa, được phẩm cấp cứu, bình ô xy, mặt nạ phòng độc, lại còn cả nửa con cá chưa ăn hết, giờ thì toi cả rồi... Nhưng nếu chúng ta còn xuống đó được, có khi còn cơ hội lượm lại cũng lên." Nói đoạn liền bảo tôi giúp cậu ta đẩy tất cả các tảng đá có thể đẩy được ở xung quanh, đem chất ở lối vào. Dù chỉ chống chọi được mấy phút cũng là tốt rồi, cứ nghĩ đến cái lũ rắn độc hung hãn kia, là thấy chân mềm oặt cả đi, loài rắn đen có thể giết người trong nháy mắt này chính là sự uy hiếp lớn nhất mà chúng tôi từng gặp trong đời.

Tuy đã tạm thời chặn được khí thế hung hăng của lũ rắn, song hoàn cảnh của chúng tôi chưa hề có biến chuyển, vẫn đứng ở một nơi cao ngút hiểm trở, dần là kẻ gan hùm gan sói cũng không thể không thấy kinh hãi. Tuyền béo đành chỉ chăm chăm nhìn xuống chân, không dám ngẩng đầu lên trên. Shirley Dương ngây nhìn những bức tường đổ xung quanh. A Hương tỉnh dậy sau cơn ngủ mê, cũng nhắm chặt mắt, không rõ vì sợ độ cao hay là sợ nhìn thấy pho tượng khổng lồ chất chứa lời ai oán của những kẻ tử đạo. Minh Thúc thì mặt như đưa đám, quỳ trên mặt đất, nhắm chặt mắt, mồm lẩm bẩm niệm kinh: "Nam mô đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm Bồ Tát..."

Shirley Dương ngây ra một lúc, rồi quay lại bảo tôi rằng cô phát hiện ra hai ký hiệu nhân cầu rạn nứt trên nhiều bức tường đá ở tầng dưới. Người Ma quốc sùng bái đôi mắt, trong tất cả các totem của họ, đều có con mắt nhỏ máu đi nữa, thì đó cũng đều là một hình thức giải thoát linh hồn nhờ dòng máu chảy ra từ đôi mắt, tuyệt đối không thể có nhân cầu bị rạn nứt, bởi nó tượng trưng cho sự hủy diệt và kiệt quệ sức mạnh. Có lẽ cũng giống như với hệ thống thần quyền của các tôn giáo khác trên thế giới, ở mặt kỳ của chính quyền tôn giáo, con người dưới ách thống trị thần quyền đã bắt đầu nghi ngờ tín ngưỡng họ hằng đeo đuổi, cảm thấy nhuốc nhục kết liễu sinh mạng kia không có bất kỳ giá trị gì. Tuy nhiên tôn giáo vẫn chiếm địa vị thống trị tuyệt đối, sự xuất hiện ý chí cá nhân trong hoàn cảnh này thực sự hết sức đáng thương. Những phụ nữ bị số phận đẩy vào bước đường cùng kia, trước khi chết đã lên khắc lên đá các ký hiệu nguyên rửa, vì nét khắc đều màu đen nên không hề bị phát hiện, càng về sau, người khắc lời nguyện trước khi chết càng nhiều. Thành Ác La Hải dưới hồ phong hóa rõ ràng bị hủy diệt bởi một trận sụt lở đất quy mô lớn, trong khi ký hiệu nhân cầu rạn nứt này lại được ngằm khắc trong lòng tượng thần Đại hắc thiên Kích Lô sơn, vị thần khổng lồ chế sức mạnh của tất cả các loại khoáng thạch. Điều này chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên thôi sao? Hay chính là sự ứng nghiệm của những lời nguyện rửa? Vương quốc thần quyền cổ xưa này bắt nguồn từ sự sùng bái đôi mắt, e rằng cuối cùng cũng bị hủy diệt bởi đôi mắt. Truyện "Ma Thối Đền "

Tôi nói, vừa nãy cô toàn nghĩ những điều này à? Lắm lúc tôi cũng chẳng biết là cô khôn hay dại, tính mạng của chúng ta sẽ là chỉ còn mười mấy phút nữa thôi, thế mà cô còn nghĩ đến những điều này để làm gì cơ chứ. Cho dù lời nguyện không ứng nghiệm, thì với sự thống trị thần quyền ở thành Ác La Hải, gieo gió ắt sẽ gặt bão, bọn chúng hoành hành ở miền Bắc đất Tạng bao nhiêu năm, di hại thậm chí còn kéo dài đến tận ngày nay, cho nên thành cô này bị hủy diệt bởi thiên tai hay nhân họa gì thì cũng đâu có lạ. Song giờ tôi chỉ mong sao có trận động đất nữa, trước khi chết cũng có thể lôi lũ rắn độc xuống làm đệm lót lưng, đã chết thì cùng chết cả cho sướng.

Shirley Dương nói: "Vâng, có anh là nghĩ thoáng được như thế thôi. Vậy tôi hỏi anh, nếu chúng ta chẳng thể sống được bao lâu nữa, thì liệu anh có lời nào muốn nói với tôi không?"

Tôi quan sát ba người còn lại, bắt đầu cảm thấy sự xuất hiện của họ hơi thừa, đành phải nói với Shirley Dương rằng: "Thì trong trường hợp này tôi còn nói được gì chứ? Điều tôi không cam tâm nhất là ý chí của tôi không sắt đá, không chống lại được sự quyến rũ của đô la và người đẹp, để cô thu phục rồi đấy. Vốn dĩ cũng chẳng sao cả, sau khi tôi từ Thiểm Tây về, đã định không làm cái nghề Mô kim này nữa rồi, sau này có thể chung sống hòa thuận với nhân dân Mỹ, nghiên cứu cổ phiếu tiền tệ gì đó, rồi bon chen trở thành ông trùm tiền tệ ở phố Wall, giao du với đủ những loại người từ đại gia dầu khí, xã hội đen cho tới thầy tu, chuột cống chuột chù chơi tuốt..."

Shirley Dương nói: "Càng nói càng chẳng ra đầu vào đầu, chắc thành thói quen mất rồi, thôi tôi cứ nói với anh chuyện thành Ác La Hải vậy!" Tự dưng cô hạ thấp giọng xuống nói với tôi, "Totem nhân cầu trong thành Ác La Hải, phần lớn là số lẻ, song con mắt rạn nứt trên vách tường ở đây đều là một đôi, tôi có cảm giác, sự rạn nứt ở đây chính là ám thị Đại hắc thiên Kích Lôi sơn, còn hai con mắt lần lượt ám chỉ hai vụ tai nạn lớn xảy ra ở thành Ác La Hải đang nguyên rủa. Nơi đây quả thực đã từng xảy ra một tai họa thảm khốc, nhưng đó là tai họa đầu tiên hay tai họa thứ hai thì chẳng thể nào biết được."

Shirley Dương không hề lo lắng đến sự sống còn của chúng tôi, trực giác nhạy bén của cô dường như đã phát giác ra một số biến đổi lạ lùng xuất hiện trong làn không khí, có lẽ tình hình sẽ có biến chuyển. Đôi mắt của A Hương chính là nhân tố mấu chốt, từ sau khi đôi mắt cô bé phát hiện ra những lời oán nguyện ẩn giấu trong pho tượng - nói là phát hiện, chứ nói thực ra phải bảo rằng đôi mắt của cô bé đã làm sống dậy những ký ức bi thảm của pho tượng khổng lồ này mới đúng. Từ lúc đó trở đi, bầu không khí nơi đây mới trở nên mỗi lúc một kỳ quái, có khi vụ tai nạn thứ hai sắp xảy ra cũng nên, có thoát ta khỏi đây được không, thì phải xem xem liệu có nắm bắt được cơ hội lần này hay không.

Tôi biết Shirley Dương mang trong mình dòng máu rất đặc biệt, dường như cô có cảm giác hết sức vi tế đối với những sự việc sắp sửa diễn ra, cô nàng đã nhận thấy chúng tôi còn hy vọng sống sót, lòng tôi cũng thấy hy vọng theo, huống hồ tôi cũng là người kiên trì đến cùng. Vậy là tôi lại đứng dậy quan sát địa hình xung quanh nhiều lần, nhưng quan sát xong, lại càng lạnh toát đến cùng cực trong lòng, bất chấp có bản lĩnh cao siêu đến mấy, nếu không mọc được cánh, thì chắc chắn không còn đường để thoát. Vừa mới trút bỏ được lời nguyện như cơn ác mộng trong Quỷ động, ai dờ tránh được vô dũa thì lại dính ngay vô dũa, số phận của chúng tôi sao lại đen đủi đến thế cơ chứ? Sao không thể giống như câu thơ "một khi thoát khỏi lưới câu, cá bơi đi mất, chẳng bao giờ về"? Phần dưới chân pho tượng thần hơi chệch về phía núi Kích Lôi sơn, nửa đầu pho tượng dựa vào vách núi dốc đứng, hai cánh tay cong gấp găm vào lòng núi, pho tượng trở nên rất nhỏ so với toàn bộ vách núi dựng đứng. Lúc này chúng tôi đã đến tầng trên cùng, nhìn xuống thấy mặt đất cũng xô lệch, chẳng biết pho tượng này là do cố ý tạo ra hình dạng như vậy, hay do thiết kế sai sót khiến nó nghiêng vẹo cả đi.

Tôi cũng chẳng còn tâm trí đâu ngẫm nghĩ về những điều này nữa, quay ra nhìn mấy người còn lại, ai nấy đều chán nản, nghĩ bụng lần này chết chắc rồi, những dấu chết cũng không khom lưng uốn gối, liền nói với mọi người: "Hỡi các đồng chí! Thật đáng tiếc, chúng ta lại không thể chờ đến ngày thắng lợi, song mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên, sống chết có số cả rồi, chúng ta cũng đã dốc hết sức mình, nhưng cuối cùng vẫn thiếu một chút may mắn, tôi thấy lần này chết thì chết, chấp nhận số phận thôi. Bây giờ cá nhân tôi tỏ rõ thái độ trước, lát nữa lũ rắn độc bò lên, tôi sẽ trực tiếp nhảy xuống dưới, quyết không chần chừ, tôi thà thịt nát xương tan, chứ nhất quyết không thể để lũ rắn xơi tái được, cho nên đến lúc đó mọi người đừng ai ngăn tôi!"

Tuyền béo sợ nhất là chết nhảy từ trên cao xuống, những lời này chắc chắn sẽ không thể được nói ra trực tiếp từ mồm cậu ta, nghe tôi bảo định nhảy từ độ cao mấy chục mét xuống, liền bất chấp bắt trách nói: "Này tư lệnh Nhất, nếu nói lâm nguy mà không nao núng ấy, thì cậu vẫn kém tôi một bậc đấy nhé, rắn rết còn chưa xuất hiện, mà cậu đã sợ xanh mất thế rồi, cậu tưởng nhảy xuống kia là dũng cảm lắm à? Đúng là cái dũng của bọn thất phu, sao cậu không hiểu được điều này nhỉ? Cậu nhảy xuống thì người cậu nát bét, cậu tưởng lũ rắn tha cho cậu á? Còn lâu ấy, chúng vẫn đớp loạn xạ lên xác cậu, rồi nuốt cậu vào bụng như thường thôi, đằng nào cậu cũng bị rắn cắn, sao lại cứ phải tỏ ra mình có thể nhả được xuống dưới kia? Tôi thấy chúng ta cứ ngồi cả lại ở đây, trưng mấy tấm thân hôi rình này ra, lũ rắn có xông đến, con nào thích cắn cứ để nó cắn, như thế mới thể hiện được rõ khí phách, cốt cách, nguyên tắc của Mô kim Hiệu úy chúng ta."

Tôi và Tuyền béo đôi co vài câu. Ba người còn lại tưởng rằng chúng tôi đã không còn lo lắng cho cái chết

sắp đến nữa. Thực ra chỉ có bản thân chúng tôi hiểu rõ, thể hiện ra như vậy là bởi trong lòng đã trống rỗng, không còn chỗ bầu vịu nữa rồi. Tôi đã cảm nhận được tâm trạng tuyệt vọng đang hiện trên khuôn mặt mỗi người mỗi lúc một rõ nét. Minh Thúc đột nhiên kinh hãi thốt lên: "Thôi chết rồi! Những tảng đá này toi rồi... Hồ đại nhân! Mau nghĩ cách gì đi!"

Tuy mọi người đều biết chuyện này sớm muộn gì cũng xảy ra, song không ai tránh khỏi nặng lòng. Trên mảng tường vỡ được đẩy ra bịt chặt lối lên xuất hiện một cái bóng màu đỏ sậm rất lớn, giống như vũng máu bắn từ trong lòng đá thấm ra. Trong bầy rắn đen phía dưới có một con to nhất, rút dài nó nhả ra rất độc, khi tiếp xúc với không khí sẽ lập tức biến thành một thứ kiểu như nấm độc, nom hình dạng giống như loài nấm đỏ, sau mấy giây sẽ khô héo, biến thành một nhúm tro màu đỏ sẫm đen, gần giống như axit sunfuric, có thể ăn mòn, làm thủng lỗ lớn trên tường đá.

Tuyền béo nói với tôi: "Nhất này, cậu mà muốn nhảy lầu thì phải tranh thủ lúc này đi!" Tôi chửi mấy câu, mẹ kiếp sao rút dài của con rắn kia nhiều thế hả trời? Rồi nói với Tuyền béo: "Có chết cũng phải chém mấy con xuống làm đệm lót lưng chứ!" Nói đoạn, tôi, Tuyền béo và Shirley Dương đều chia lòng súng về chỗ lũ rắn vừa đột nhập, mấy phát đạn cuối cùng đã lên nòng, đầu chết cũng phải hạ sát con rắn đầu đàn đã.

Tiếng sột soạt phát ra từ lũ rắn bỗng dừng im bật. Có lẽ chúng đã tản ra trước để có một khoang trống, đợi sau khi ván đá sụp xuống, sẽ ồ ạt xông lên như nước thủy triều. Hơi thở của chúng tôi cũng trở nên gấp gáp theo, mắt vẫn tia đỏ căng ra nhìn chăm chăm vào lối lên. Cả người lẫn rắn đều giống như những mũi tên đã bị kéo căng trên dây cung, lăm lăm trong thế tấn công, Giây phút này im ắng đến lạ thường, sơn cốc dưới lòng đất lạnh căm căm, ngùn ngụt mùi lưu huỳnh, cả không gian dường như đông kết lại.

Sự căng thẳng không những tràn ngập bầu không khí, mà khiến cả thời gian dường như cũng trôi chậm lại. Đang trong lúc tất tưởi tựa như ngưng nghỉ này, một chuỗi âm thanh kỳ quái "rắc rắc rắc" đột ngột vang lên. Âm thanh đó thoát đầu còn nhỏ, mấy giây sau đã dội lên dày đặc. Chúng tôi đứng trên đỉnh đầu pho tượng, cảm giác cả vòm trời đất đều bị thứ âm thanh này bao bọc, sự tập trung của mọi người lập tức bị phân tán, chẳng ai biết rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, song đều nghe thấy như có gì rất đổi quen thuộc.

Tình cảnh của chúng tôi đã thảm hại lắm rồi, dầu có việc gì xảy ra bây giờ đi nữa thì tình thế cũng chẳng thể nào xấu hơn được. A Hương này giờ đã sợ chết khiếp đột nhiên mở miệng nói: "Ngọn núi kia... ngọn núi kia đang lung lay!"

Dưới ánh đèn pin, tôi thấy vài viên đá cuội trên đỉnh đầu pho tượng rung rinh, vệt đèn pin mất soi chĩa thẳng cột sáng về phía vách đá dốc đứng phía trên pho tượng khổng lồ. Cùng với những âm thanh vang dội phát ra trong lòng núi, trên bề mặt mạch thủy tinh xuất hiện vô số kẻ nứt kéo dài, từ lòng núi như có vô số con rồng gờn nanh vuốt, quẫy mình thoát ra.

Minh Thúc nói: "Thôi toi rồi, toi rồi... vốn dĩ ở nơi phía Bắc, màu đen, có khi còn gặp nước đắ Trung đạo, giờ núi này sắp xuống, thì chúng ta... có mà hạ thổ xuống âm phủ thì có."

Tôi nghĩ bụng: "Thôi rồi, xem chừng cuối cùng chúng ta chết vì núi lở, chứ không phải chết trong miệng rắn, tuy là cũng chết cả thôi, song như vậy coi như ông trời còn đoái thương chúng ta chán, so với việc bị rắn cắn để rồi thì thể đen ngòm thì chết như thế này còn sướng hơn nhiều."

Những tiếng đứt gãy lớn diễn ra trong lòng núi tức thời lại biến thành từng đợt sấm nổ đùng đục, mọi người ai nấy hồn phiêu phách lạc, cơ hồ như năng lượng trong mạch khoáng thủy tinh ở Kịch Lô sơn đã chất chứa quá lâu, lúc này đang được xả ra cho bằng hết.

Shirley Dương vội nói với mọi người: "Không... không phải là núi lở đâu, nước ở hồ dưới lòng đất sắp xối lên đây! Mọi người phải mau chóng tìm lánh vào chỗ nào có thể cố định được cơ thể ấy, bám chắc vào! Chớ có lỏng tay!"

Tiếng sấm nổ trong lòng núi dội vang khắp nơi, giọng nói của Shirley Dương dường như bị chìm ngấm, Shirley Dương phải nói đến lần thứ hai tôi mới nghe rõ, sau đó lập tức hiểu ngay nước mà cô nói là từ đâu đến. Quan sát địa hình nơi đây, thấy khoanh hồ thẳng phía trên đàn tế cách pho tượng này không xa, có thể chúng tôi ở lại trong đàn tế quá lâu, trận rung của mạch thủy tinh dữ dội và kéo dài đã khiến rất nhiều thủy tinh rơi gãy, lớp đá còn lại chẳng thể nào chịu được áp lực của hồ nước, tuy vẫn có thể chống đỡ được trong một khoảng thời gian nhất định, song vỏ núi đã xuất hiện những vết rạn nứt hình mai rùa, địa hình

sơn cốc lại quá thấp, nước hồ ở trên cao không chảy về phía Đông sẽ chảy xối vào nơi này, sau đó sẽ xảy ra hiện tượng khủng khiếp, nước hồ chảy dốc ngược theo hướng Tây Bắc, toàn bộ nước chứa trong hồ sẽ giống như cột nước cao áp, bắn vọt ra từ các khe đá nứt vỡ.

Mọi người lập tức dựa chặt lưng vào bức tường đổ bên mình. Minh Thúc nép bên người tôi, vẫn không quên hỏi: "Nếu nước hồ xối ra chúng ta sẽ không chết đúng rồi? Gặp nước đặc Trung đạo mà."

Tôi chửi lão: "Nước nước cái quái gì, cho dù nước trong hồ có nhiều hơn nữa, cũng không thể nhấn chìm sơn cốc này được, chúng ta bị nước xối đi, cũng có khác gì nhảy từ trên cao này xuống."

Trong tiếng sấm nổ dồn dập, lũ rắn ở tầng dưới đã phá được phiến đá bịt lối lên, những tảng đá mủn nát như bùn, một con rắn đen bắn vọt lên không trung, nhảy ra trước tiên. Tuyền béo một tay bám chặt bức tường, tay còn lại gương súng lên, tì vào vai, bắn một tay. Tiếng súng vừa vang lên, con mắt thịt trên đỉnh đầu con rắn đã bị bắn thủng.

Con rắn chết rơi xuống, lũ rắn đen phía dưới hơi hỗn loạn, thế tấn công dừng lại. Tôi cũng giương khẩu M1911 nhằm vào lỗ hổng trên mặt đất bắn hai phát, song mỗi người còn lại chỉ còn lại mười mấy viên đạn, với cục diện này, nhiều nhận lầm chỉ có thể duy trì được một hai phút mà thôi. Mùi lưu huỳnh trong không khí chẳng biết xộc lên từ lúc nào đã bắt đầu nồng nặc, chắc chắn là do núi Kịch Lôi sơn rung chuyển, khiến cho phần đáy của sơn cốc xảy ra phản ứng dây chuyền, dải dung nham chưa hoàn toàn chết hẳn cũng lại phập phồng sống lại. Lũ rắn độc sợ nhất thứ mùi này, cho nên đều gắng thực mạng trườn ra phía ngoài. Tuy chúng tôi nổ súng bắn chết vài con, song những con còn lại vẫn chen chúc trườn đạp lên nhau, tức khắc lại ùn ùn xối lên trên.

Đúng lúc chúng tôi không còn cách nào khống chế được lũ rắn, đột nhiên tiếng sấm nổ trong Kịch Lôi sơn lặng ngắt đi, toàn bộ quả núi và mặt đất dưới kia vẫn tiếp tục rung nhẹ. Dải sơn cốc khổng lồ tối om dưới lòng đất chìm trong cái yên tĩnh chết chóc, ngay cả lũ rắn độc dường như cũng cảm nhận được sắp sửa có chuyện gì đó xảy ra, nhất thời quên rằng phải tiếp tục bò lên. Mọi sinh vật, kể cả năm người chúng tôi đều rơi vào trong nỗi khủng hoảng miên man vô tận.

Sự tĩnh mịch ngăn ngừi nhưng dường như lại kéo dài dằng dặc này diễn ra ước chừng khoảng mấy giây, ngay sau đó là ba tiếng đá nổ rung trời. Trong lòng Kịch Lôi sơn bắn phọt ra ba cột nước lớn, hai cột nước phun từ chỗ gần ngực pho tượng, cột nước còn lại phun thẳng vào sơn cốc dưới lòng đất. Ba dòng nước giống như ba con rồng bạc khổng lồ, đường kính đều to cỡ bụng pho tượng, cuốn theo đá vụn từ vỏ núi và những làn hơi bốc ngút trời xối đến.

Pho tượng thần màu đen vốn dĩ đầu nặng chân nhẹ, tuy cao lớn nhưng bên trong lại rỗng, thành thử dòng nước vừa xối ra liền bắt đầu lung lay. Hai cánh tay cắm vào lòng núi của pho tượng dần dần tách ra khỏi vỏ núi. Đối mặt với các biến đổi này của tự nhiên, sức người trở nên vô cùng bé nhỏ, chúng tôi cùng gắng bám chặt vào bức tường đổ trong cơn rung chuyển dữ dội. Tôi hoàn toàn không ngờ rằng chuyển đi Tây Tạng lần này cuối cùng mình lại chết vì nước. Khi bị dòng nước xối tới, pho tượng khổng lồ này ắt sẽ đổ xuống hẻm núi dưới kia, chúng tôi chắc chắn sẽ chết, nhưng lúc này ngoài việc cố gắng neo chặt thân thể mình thì cả bọn đều không còn biết phải làm thế nào khác nữa.

Lũ rắn độc cung khiếp hãi trước sự rung chuyển của pho tượng, hoặc giả chúng cũng giống như chúng tôi, khó có thể hành động trong cơn rung chuyển như động đất này. Nhưng mọi người đều lo cho sự sống còn của mình, chẳng hơi đâu mà để ý đến lũ rắn nữa, dẫu có bị rắn cắn cũng chẳng dám lỏng tay. Đột nhiên chẳng biết ai đó bỗng hét lên: "Đổ rồi!"

Pho tượng quả nhiên không rung nữa, mà đổ dần về phía núi Kịch Lôi ở đối diện với tốc độ chậm chạp lạ thường. Tôi cảm giác tim gan phèo phổi của mình cũng dần dần đảo lộn theo pho tượng. Bỗng tôi phát hiện A Hương đối trọng tâm không đúng, vả lại cô bé chỉ có một cánh tay có thể sử dụng, cho nên đã lặn từ bên rìa một bức tường thấp xuống, tôi cũng chẳng có cách nào buông tay, mà chỉ vươn một tay ra thì không đủ dài để với tới cô bé, vậy là đành phải đưa chân ra chặn lại.

A Hương cũng nhanh nhẹn, liền ôm chặt lấy chân tôi, bấy giờ mới từ từ trôi xuống. Lúc này pho tượng thần đã nghiêng theo một góc độ hết sức quái chiêu lại dừng đột ngột, không tiếp tục đổ về phía trước nữa, hình như đã bị mắc vào một chỗ nào đó trên vách núi. Tôi nhân cơ hội này túm lấy A Hương, rồi nhìn xuống phía dưới pho tượng, bất chợt cảm thấy vắng cả đầu.

Pho tượng vốn dĩ đã không đứng song song với sơn cốc mà hơi lệch đi một tít, lúc này phần gáy đổ nghiêng vừa vịn chống lên vách đá phía Đông. Trên vách đá có rất nhiều hóa thạch của sinh vật cổ lộ ra ngoài, dưới sức nặng của pho tượng, đá tảng nứt vỡ rơi xuống rầm rầm. Pho tượng không những tiếp tục phải hứng chịu sự tấn công dữ dội của dòng nước ngầm, lại còn gánh cả sức nặng đổ nghiêng của chính nó, lung lay như sắp sụp, bất cứ lúc nào cũng có khả năng đổ sập xuống theo vách đá dốc đứng.

Tình thế nguy hiểm vô cùng, tôi nóng bừng cả người, mồ hôi vã ra như tắm, vả lại không khí đã trở nên ô trọc, xung quanh sương khói mù mịt ẩm ướt... Không đúng, không phải là sương khói, mà là hơi nước, dung nham trong lòng đất đã bùng lên, nước hồ xối xuống, bị đun sôi sục, nếu lỡ rơi xuống đó thì mẹ kiếp, có khác quái gì con lợn luộc, giở đi giở lại một cái là chín ngay.

Shirley Dương giơ ngón tay lên chỉ: "Mọi người nhìn kia! Đầu kia là gì vậy?" Tôi nhìn theo hướng ngón tay cô, tuy hơi nước mờ mịt khắp nơi, nhưng ở khoảng cách rất gần nên có thể nhìn thấy thấp thoáng phía bên kia có một cái bóng trắng vắt ngang giữa hai vách đá dốc đứng trong sơn cốc. Sơn cốc này vốn dĩ đen ngòm, nhưng những dòng dung nham từ kẽ nứt trên vách đá bên dưới chảy ra đã sáng bừng một sắc đỏ sậm hắt lên.

Tôi gắng sức mở to mắt nhìn cho rõ, nhưng càng cố nhìn càng mờ, như như đó là một cây cầu trắng bắc trên vách núi. Tuy điều này rất khó xảy ra, nhưng thôi mặc kệ hết đi, lũ rắn bị hơi nóng hun cho sắp điên hết cả, trong chốc lát thôi sẽ bò lên khắp đỉnh đầu pho tượng, mặc kệ đầu kia là thứ gì, cứ leo qua đó đã rồi hẵng tính, bằng không chỉ lát nữa thôi, không chết vì rắn cắn thì cũng chết vì bị luộc chín.

Chúng tôi vịn vào bức tường đổ gãy trên đỉnh đầu pho tượng, lần tới phía trước quan sát. Hóa ra ở chỗ tiếp giáp giữa đầu và vai pho tượng với vách đá có một bộ xương sống hóa thạch khổng lồ, cột sống dài và hai đầu xương lồng ngực uốn cong găm vào vách núi, ở giữa có một đốt xương dài lủng lẳng giữa chừng không.

Pho tượng đè lên khiến vách đá không ngừng sụt xuống, trông chừng sắp đổ, tôi vội vẫy mọi người mau chóng leo lên phía trên bộ xương hóa thạch, rồi đẩy luôn Shirley Dương và Minh Thúc lên trước. Tay A Hương bị trọng thương mà bắt cô bé leo lên bộ xương lủng lẻo giữa trời là điều không thể, buộc phải có người công mới được. Tuyền béo thì lại sợ độ cao, nếu để cậu ta công A Hương, có khi cả hai người cùng rớt xuống dưới, thôi thì tôi đành công cô bé, đồng thời dùng dây thắt nút khóa chặt lại vậy. Sau khi chuẩn bị xong, tôi liền thúc Tuyền béo leo mau lên. Tuyền béo quay lại thấy lũ rắn độc đang ùn ùn lao ra, phía dưới lại có dòng nước sôi sùng sục, chết kiểu nào cũng không lấy làm dễ chịu, đành hạ quyết tâm, nghiêng răng nhắm mắt bám vào bộ xương hóa thạch leo lên.

Tôi công A Hương leo lên sau cùng, quay đầu lại quan sát một lượt, con rắn lớn lòng thông dãi dỏ đã đè lên những con khác để trườn lên tầng chóp. Thì ra bấy rần chần chừ không dám đùn lên là bởi chúng đều muốn tránh hơi nước nóng bốc ngùn ngụt ở dưới, cuối cùng thì con rắn đầu đàn cũng tranh bò lên trước. Tôi giơ súng bóp cò không đắn đo, bắn hết năm phát đạn còn lại, trong tình thế hỗn loạn cũng chẳng có thì giờ để ý xem bắn trúng hay không, tiện tay ném luôn súng rồi leo lên khung xương hóa thạch trắng ớn.

Vừa leo lên tôi đã có cảm giác bộ xương này không hề chắc chắn, phía dưới những con sóng nước nóng cuộn chảy, vừa leo thân hình vừa lắc lư run rẩy, dường như chỉ hơi dùng sức một chút, bộ xương có thể rã tan bất cứ lúc nào. Năm người cùng bò lên một lúc quả thực có hơi quá nhiều, nhưng đã quá muộn, không thể nào bò lên lần lượt từng người nữa. Tôi đành bảo A Hương nhắm mắt, đừng nhìn xuống dưới, ngay bản thân tôi cũng cảm thấy hoa mắt, đành nghiêng răng lại, không nghĩ bất cứ điều gì nữa, cứ cầm đầu cầm cổ bò tới.

Bộ xương hóa thạch khổng lồ hình như găm vào trong một khe núi chạy vắt ngang. Tôi thấy chỗ này rất quen, có vẻ như chính là nơi chúng tôi nhìn thấy bấy địa quan âm trắng xuất hiện rồi biến mất, ý nghĩ này chỉ thoáng vụt qua trong đầu. Tuyền béo ở phía dưới di chuyển chậm chạp, tôi ở phía sau lại không dám đẩy, nhưng làn hơi nóng bốc lên ngùn ngụt cùng bộ xương hóa thạch lỏng lẻo dường như đã vượt qua ngưỡng chịu đựng tâm lý của mọi người.

Một lúc hơi nước bắt đầu yếu dần, nước hồ chắc đã chảy xuống gần hết, mồm miệng tôi khô rát, đầu óc cũng mụ mị, hoàn toàn ở trong trạng thái quán tính của ý thức, cứ thế bò theo từng đốt một trên bộ xương khổng lồ. Bỗng nhiên nghe thấy tiếng súng nổ vang phía trước, tôi sực tỉnh khỏi cơn hoang mang, ngẩng đầu nhìn. Shirley Dương đang giương súng bắn những cái bóng trắng. Thì ra lúc chúng tôi sắp dịch chuyển về phía khe núi vắt ngang, bọn địa quan âm chui ra khỏi hang, lũ lượt tới găm bộ xương hóa thạch, có lẽ

chúng lo bầy rắn sẽ bò qua. Tiếng súng khiến bầy địa quan âm rối loạn, khá nhiều con rớt từ trên vách đá xuống, những con còn lại không chết thì cũng chuồn hết vào hang đá mất tăm mất tích.

Shirley Dương và Minh Thúc lần lượt leo vào trong kẽ nứt tương đối an toàn trên vách đá, Tuyền béo còn cách đó một quãng, tôi bị kẹt phía sau cậu ta, muốn nhanh cũng không nhanh được. Bỗng dưng sau lưng tôi vang "rầm" một tiếng, pho tượng khổng lồ cuối cùng cũng đổ sập, làm bắn lên vô số bột nước bỏng giấy, bộ xương hóa thạch cũng sứt chút nữa là bung ra. Chợt thấy Shirley Dương đứng đối diện liên tục vẫy tay ra hiệu cho chúng tôi. Tôi quay đầu lại nhìn, giật mình kinh hãi sứt lỏng tay ngã xuống. Con rắn lớn máu me đầy mình từ trong đồng đồ nát đã bò lên bộ xương hóa thạch, ngoài ra còn có mấy con rắn đen nữa, nhưng con rắn to kia dường như đã bị điên, nó cắn chết mấy con đứng chặn trước mặt, hất xuống dưới, trường lên nhanh như một cơn lốc màu đen.

Shirley Dương định nổ súng tiếp ứng, nhưng góc đứng không thuận, không thể bắn trúng nó được. Tôi không thể không réo giục Tuyền béo, song cậu ta lại run lấy bầy, bò chậm hơn rùa. Con rắn đã sắp bò tới nơi. Tôi thấy khẩu súng giắt sau thắt lưng Tuyền béo, liền rút luôn ra. Súng ống đã lên sẵn đạn, tôi định xoay người lại bắn, song vì trên lưng lại cồng A Hương, động dấy rất dễ mất trọng tâm, đành một tay vịn chặt thắt lưng của Tuyền béo, cồng A Hương đeo mình lủng lẳng giữa lưng chừng không, tay còn lại bóp cò nổ súng, bắn liền mấy phát. Con rắn sắp bò tới nơi bị đạn bắn trúng bụng, cái đuôi quăn vào khung xương rời ra, trượt rơi xuống hẻm núi.

Cánh tay túm Tuyền béo vừa tê vừa mỏi, tôi vội quăng súng đi, dùng hai tay giữ chặt sợi thắt lưng của Tuyền béo. Tuyền béo bị sức nặng của tôi và A Hương kéo xuống, sứt sùi bọt mép, đột nhiên không hiểu lấy đâu ra sức lực vô cùng, cứ như vậy lôi hai người treo lủng lẳng, từng bước leo lên rìa đá. Shirley Dương ở phía đối diện cũng kịp thời tiếp ứng. Tôi cồng A Hương leo lên rìa núi, rồi nằm sấp bên cạnh Tuyền béo, ngoài thở hồng hộc, chẳng thể nhúc nhích động dấy gì nữa. Còn A Hương thì đã bị hơi nóng hun cho oặt oẹo cả ra.

Nằm một lúc lâu, Tuyền béo mới lật người, nhả ra một câu: "Đây là xương hóa thạch của con gì thế... Mẹ kiếp, rắn chắc quá cơ!"

Khấp người tôi rệu rã, từng đốt xương đau nhưng nhức, một lúc lâu sau mới hồi lại, vừa rồi quả là nguy hiểm quá, thật không ngờ có thể sống sót mà rời khỏi pho tượng thần.

Minh Thúc nói: "Tuy chúng ta tránh được cả kiếp nạn thủy hỏa rồi, nhưng giờ lại gặp kiếp nạn thổ này, vách đá này trên dưới cách nhau quá xa, mà ta có phải là khỉ đầu, chôn chân ở đây thì cũng có khác nào chờ chết?"

Tôi nói: "Không hẳn, sau khi nhìn thấy bầy địa quan âm, tôi đã nghĩ ngay tới cách thoát thân, chỉ có điều chúng ta lúc đó không thể mọc cánh bay sang đây được, thế nên tôi cũng dập tắt ý nghĩ ấy luôn. Nhưng cuối cùng lại gặp nước và sóng sót, vớ vẩn thế nào lại đến được nơi đây, chỗ này chắc chắn có đường trở về đây. Bọn địa quan âm ưa nơi ẩm áp, sợ lạnh, giỏi đào hang, bất kể là đất hay đá đều không thể ngăn được chúng, vả lại bọn này không chỉ hoạt động ở dưới đất, phạm vi của chúng phần nhiều là ở những khu vực có nhiều suối nước nóng, hang là để vận chuyển thức ăn nên thường đào rất rộng. Tuyền béo chui vào cũng chẳng vấn đề gì, chúng ta có thể thoát ra theo đường ấy."

Minh Thúc nghe vậy thì cả mừng: "Vừa nãy tuy thấy ở đây có một số hang động, nhưng bên trong lại chia thành hàng ngàn hàng vạn hang ốc, cứ như mê cung ấy, dẫu có kim chỉ Nam, vào trong đó thế nào cũng bị lệch hướng, không thể thoát ra được, lẽ nào chú Nhất lại có thể tìm được đường ra?"

Tôi còn chưa kịp đáp, đã nghe Tuyền béo cướp lời: "Ồ những chốn thâm sơn cùng cốc mà bọn tôi ngày xưa phải đi cải tạo ấy, có không biết bao nhiêu hang hốc do bọn địa quan âm này đào ra. Vì hang của bọn chúng rộng nên lũ chó săn thích nhất là chui vào bắt địa quan âm ăn cho đỡ thèm, mấy năm gần đây chắc là bắt xoi hết rồi. Những hang này đều được đào từ ngoài vào trong, loài động vật này có thói quen như vậy, bác cứ nhìn cái vết móng tay tam giác trên vách hang là có thể đoán được hướng đi của hang, nhưng mặc kệ đi, càng chú đến phương hướng lại càng dễ lạc đường ấy chứ."

Đã có đường thoát rồi, mọi người đều không chần chừ thêm, liền chui vào trong "hang quan âm" giống như mê cung, dần dần dốc lên cao, giữa đường có đôi thì tóm mấy con địa quan âm ăn thịt, lần mò trong hang độ chừng nửa ngày, cuối cùng cũng chui ra khỏi mê cung dưới lòng đất.

Bên ngoài ánh sao lấp lánh, đang là giữa đêm, chúng tôi nhận thấy nơi đây nằm trong một sơn cốc, địa thế không cao lắm. Xa xa bóng núi mờ lung, tiếng suối rừng thê lương quá độ, giữa những vách núi dốc đứng chỉ có một dải trời vắt qua như sợi chỉ, tựa như sơn cốc dưới lòng đất được chuyển lên trên này vậy. Địa hình ở đây chật hẹp hơn, oi bức hơn, nhưng lại khiến người ta có cảm giác như đã từng bắt gặp nơi tương tự ở đâu đó rồi. Trên mặt đất rải rác những bộ xương thú hoang trắng ớn. Mọi người nhìn xung quanh, còn đang phán đoán xem đây là chỗ nào, thì tôi đột nhiên sực nghĩ ra, đây chính là một trong hai rãnh tuần táng, là Tàng cốt câu thứ hai, chúng tôi chỉ cần đi thẳng một mạch về phía Tây, là có thể tập hợp với đoàn bò Yak ở lều rồi.

165. Q.4 - Chương 41: Ban Nhạc Bremen

Tháp táng trong lăng tẩm của Ma quốc xưa nay đều dựa theo quy mô mà bố trí hay rãnh tuần táng, như hình lưỡng long hí châu vậy, trong rãnh có rất nhiều xương thú làm vật tuần táng, cho nên người dân vùng Kelamer gọi là Tàng cốt câu. Không ngờ chúng tôi đi tới sông băng Long đỉnh thông qua một Tàng cốt câu, cuối cùng khi bò ra khỏi mặt đất, lại ở trong một Tàng cốt câu khác. Có điều nơi đây ẩm áp, tài nguyên phong phú, thảm thực vật rậm rạp, rất hiếm thấy ở vùng núi Kelamer này.

Ánh sao lung linh giăng đầy trời, địa hình trong sơn cốc nhấp nhô lồi lõm, sâu trong rừng tùng bách mọc dày, che khuất ánh sao, dưới màn đêm tĩnh mịch, không khí lạnh trong vùng sơn dã trở nên trong trẻo lạnh mát đến lạ, chỉ một cái hít thở, không khí lạnh mát đi vào tận phổi. Tôi hít thở hai hơi thật sâu, lúc ấy mới cảm nhận được niềm vui sướng sau khi thoát chết, mấy người còn lại cũng đều phấn khởi vô cùng, bao tâm l căng thẳng, lo âu, khủng hoảng khi chờ đợi cái chết đến gần giờ đây đều tan biến sạch.

Nhưng lại có câu thất thường như thời tiết, chẳng ai ngờ, trên đỉnh sơn cốc chợt có đám mây đen thối qua, tựa lại một chỗ với dòng lưu khí bốc lên, trong nháy mắt mưa lớn liền ập xuống. Vùng núi Côn Luân này, môi ngọn núi đều có bốn mùa, cách mười dặm là trời đất khác biệt, trên đỉnh núi có tuyết rơi, có khi dưới chân núi thì mưa đổ, trong khi sườn núi có thể mưa đá, bão giạt cùng lúc ấy. Chúng tôi thậm chí còn chưa kịp oán trách ông trời, thì đã bị mưa trút ướt sũng.

Tôi vượt nước mưa trên mặt, quan sát địa hình xung quanh. Sơn cốc này tĩnh mịch thâm u, bao năm nay chẳng có người vắng lai, quả nửa di tích cổ xưa đã chẳng còn tồn tại, nhưng các đồi đá, khe đá hình thành trong thời kỳ núi lửa hoạt động mạnh mẽ từ xa xưa, sau bao năm rỗng rã hứng chịu mưa gió xâm thực, nay vẫn tro tro còn đó. Cách chúng tôi không xa có một cửa hang ẩn chênh chênh vào trong vách đá, phía trên lồi, phía dưới lõm, đúng là một chỗ tránh mưa qua đêm lý tưởng.

Tôi hô mọi người mau chóng nấp vào hang đó tránh mưa. Vì ngại trong sơn động có thể có thú hoang, Tuyên béo vác súng trường chạy tới trước do thám. Minh Thúc và A Hương cũng lấy tay che đầu, chạy theo phía sau.

Tôi để ý thấy Shirley Dương không hề sốt sáng, mặc cho nước mưa rơi trên người, cô vẫn bước đi thong thả, dường như đang hưởng thụ, bèn hỏi cô nàng đang nghĩ gì mà đi chậm rãi thế, không sợ ngấm mưa à.

Shirley Dương bảo rằng chui trong hang cả ngày trời, khắp người toàn là bùn đất bẩn thỉu, tiếc là giờ không có gương, chứ nếu không mọi người tự soi mình, chắc chẳng nhận ra nổi bản thân nữa ấy chứ, thà cứ để nước mưa xối vào người một lát, chốc nữa vào trong động sẽ đốt lửa lên ngay, không lo cảm lạnh đâu.

Nghe cô nói vậy, tôi mới nhận thấy đúng là năm con người chui ra khỏi lòng đất, khắp mình mẩy đều bẩn thỉu, người không ra người, ngợm không ra ngợm, quả thực giống như một lô đồ cổ. Có điều nơi đây tuy khí hậu ẩm áp hơn, nếu ngấm mưa lâu vẫn rất dễ bị cảm lạnh, nên tôi vẫn bảo cô mau vào sơn động tránh mưa cái đã, đừng đắc ý vì vừa thoát chết, cũng đừng vì sạch sẽ nhất thời, ngộ nhỡ lát nữa sương quá hóa rồ, nhiễm lạnh mà rồi sinh bệnh ra thì chẳng hay hớm chút nào.

Tôi dắt Shirley Dương đi phía sau ba người còn lại, vừa vào trong động đã ngửi thấy mùi lưu huỳnh thoang thoảng. Trong động có vài hồ màu trắng, xem ra nơi đây trước kia từng có địa nhiệt, tuôn ra mấy suối nước nóng, giờ đã cạn khô cả rồi, tuy mùi không được dễ chịu cho lắm, nhưng cũng không lo có thú hoang xuất hiện.

Trong sơn cốc có rất nhiều cành lá khô, tôi và Tuyền béo ra cửa hang, chỗ không bị mưa ướt, nhặt vừa một đồng ôm về, chắt ở trong hang đốt lửa, lồi mấy con địa quan âm béo còn thừa ra nướng. Thịt địa quan âm giống như thịt chuột đồng, có mỡ có nạc có ba chỉ, nướng ăn rất hợp, chưa được bao lâu, sắc thịt đã chín vàng, mỡ rỏ xuống kêu tanh tách. Không có gia vị gì khác, cho nên khi ăn vẫn có mùi tanh của đất, nhưng quen rồi thì lại cảm thấy thơm ngon vô cùng. Truyện "Ma Thối Đèn "

Lửa mỗi lúc một cháy to, ai nấy đều thấy ấm áp, thần kinh căng thẳng lúc này mới hoàn toàn được thả lỏng, bao nhiêu mệt mỏi đau rã tích lại từ mấy ngày trước đều xả hết ra, khắp cơ thể từ trong ra ngoài đều cảm thấy rệu rã vô cùng. Tôi gặm nửa cái đùi địa quan âm, còn chưa nhai hết đồng thịt trong mồm, sực tỉnh thì đã ngủ gật. Tôi ngáp một hơi, đang định nằm xuống ngủ, chợt phát hiện ra Shirley Dương đang ngồi đối diện nhìn, như có lời muốn nói.

"Sang Mỹ với tôi nhé?" Shirley Dương đề nghị.

Việc này Shirley Dương đã nói nhiều lần, từ đầu chí cuối tôi vẫn chưa hứa hẹn gì, bởi khi ấy sống chết còn khó lường, hôm nào cũng sống trong sự thấp thỏm sợ hãi, ngày nào cũng như ngày tận thế, nhưng lúc này thì khác, chúng tôi đã thoát khỏi lời nguyền ác mộng, tôi phải cho cô một câu trả lời. Tôi cũng từng nhiều lần tự hỏi lòng mình, đương nhiên tôi muốn đi Mỹ, nhưng không phải vì nước Mỹ tốt đẹp, mà chỉ bởi vì tôi cảm thấy tôi và Shirley Dương không thể xa nhau được nữa. Truyện "Ma Thối Đèn "

Nhưng tôi và Tuyền béo đến tận lúc này vẫn khổ rách áo ôm, dẫu có dốc cả đáy hòm ra cũng chẳng gom góp được vài đồng, qua đó rồi thì sống thế nào đây? Những chiến hữu đã hy sinh của tôi, đại đa số đều ở những vùng quê nghèo, toàn người già và trẻ nhỏ, gia quyến của họ về sau lấy ai săn sóc? Đương nhiên, Shirley Dương sẽ có thể giải quyết nhiều vấn đề khó khăn về mặt tài chính của chúng tôi mà không hề do dự gì, nhưng tự lực cánh sinh mới là nguyên tắc của tôi. Trước nay tôi làm chuyện gì cũng không hề chần chừ lúng túng, nhưng lần này thì không thể không suy nghĩ cho kỹ được.

Vậy là đành bảo Shirley Dương cho tôi một chút thời gian để suy nghĩ đã. Nếu đi Mỹ, thì bí thuật phong thủy tôi nghiên cứu nửa đời sẽ chẳng có đất dụng võ. Ngay từ khi tôi mới tới khu chợ đồ cổ Phan Gia Viên, tôi đã muốn đổ một cái đầu lớn, phát đại tài, bằng không cái ngón tâm long quyết của Mô kim Hiệu úy chẳng phải chỉ là học suông thôi sao? Biết bao lần rỗng điện ngọc chúng ta đã ra vào như đi chợ, nhưng lại chẳng lần nào mò được thứ gì đáng đồng tiền bát gạo đem về, điều này nói thì hay, nhưng nghe lại dở. Hiện giờ việc xuất ngoại ở nước chúng tôi rất hot, đi nước ngoài xem ra rất thời thượng, ai cũng nghĩ vất óc để chạy ra nước ngoài, bất kể là nước nào, cho dù là sang những nước ở thế giới thứ ba họ cũng tranh nhau đi, ai cũng nghĩ cứ ra được nước ngoài trước đã rồi tính tiếp. Chúng tôi đương nhiên muốn đi Mỹ, nhưng thời cơ lúc này còn chưa chín muồi cho lắm.

Tuyền béo đứng bên cạnh nói: "Đúng rồi, năm xưa tư lệnh Nhất từng nói hùng hồn rằng mục tiêu của đời hần là phải đổ được một cái đầu thật lớn, nhưng đến giờ lời vẫn bên tai, vòng vo tam quốc mãi, đây là lý tưởng tối cao của chúng tôi, không hoàn thành tâm nguyện này, bọn tôi đúng là ăn ngủ cũng không ngon." Truyện "Ma Thối Đèn "

Minh Thúc nghe thấy chúng tôi nói vậy, dường như thấy lại có kế hoạch lớn gì đó, cuống quýt nói: "Các chú có lần không thể hả? Còn chưa thoát khỏi núi Côn Luân, đã định lên kế hoạch gì vậy? Nhất định phải cho anh đi cùng đấy nhé, anh có thể cung cấp vốn và tất cả các thứ cần dùng. Tuy lần này chúng ta lỗ sạch, nhưng đánh bạc thắng thua là chuyện thường tình mà, anh tin thực lực của chú Nhất, chúng ta nhất định sẽ có một vụ làm ăn lớn đấy!"

Tôi không chịu được bèn nói với lão: "Thôi bác đừng có té nước theo mưa nữa được không hả? Bác không thấy ba vị đồ đầu vĩ đại đang ngồi đây bàn bạc quên mình vì con đường phía trước của ngành đồ đầu đây sao? Đêm nay sẽ là một đêm không ngủ đấy!"

Minh Thúc vừa mất vợ, vừa hao binh tổn tướng, lúc này đương nhiên không chịu bỏ qua bất kỳ cơ hội kiếm chác nào, đành cười trừ nói với tôi: "Anh đương nhiên biết chú Nhất là người làm được đại sự, nhưng mà một hảo hán cũng phải có ba trợ thủ, ngoài chú Béo và tiểu thư Shirley Dương ra, anh cũng có thể giúp chú những chuyện lật vật đấy chứ. Chỗ anh còn có một thông tin cực kỳ có giá trị nhé, mọi người đã nghe nói đến mộ vua Hami ở Tân Cương chưa? Nghe nói trong mộ vua Hani có bộ kinh sách bằng vàng ròng, mỗi một tờ đều được làm bằng vàng, bên trong lại khảm vô số bảo thạch, đọc mỗi dòng kinh văn là có thể khiến

trăm hoa tàn úa lại được hồi sinh, đọc hai dòng kinh văn là có thể khiến cho... ” Lão vừa nói vừa nhắm mắt, lắc lư cái đầu, hết sức say sưa, cứ như đã sờ tận tay bộ kinh bằng vàng kia rồi ấy.

Shirley Dương thấy Minh Thúc làm gián đoạn câu chuyện giữa tôi và cô, chủ đề càng nói càng xa, nếu cứ nói tiếp, có lẽ sẽ bàn sang chuyện đi Thiên Sơn đồ đấu vua Hami cũng nên, đoạn bèn hắng giọng, đưa sự chú ý của tôi từ câu chuyện của Minh Thúc quay lại chủ đề cũ. Cô nói: ”Lúc ở trên đỉnh đầu tượng thần Kịch Lô sơn, rõ ràng anh đã nói là không muốn làm cái nghề đồ đấu này nữa, muốn cùng tôi sang Mỹ, giờ còn chưa qua một ngày, anh lại chạy lòng thế nhỉ. Nhưng tôi chẳng giận anh làm gì, bởi tôi hiểu bụng dạ của anh, đường về còn rất dài, sau khi về đến Bắc Kinh, anh phải cho tôi một câu trả lời rõ ràng đấy! Tôi hy vọng những lời tôi khuyên anh trước đây không phải là công cốc... Anh có biết câu chuyện về ban nhạc Bremen không nhỉ? Tôi nghĩ câu chuyện này có rất nhiều điểm tương đồng với những trải nghiệm của chúng ta.”

Tôi và Tuyền béo nhìn nhau ngơ ngác, xưa nay nào đã ai nghe nói đến ”ban nhạc Bán-dế-mèn” nào, Shirley Dương lại nói rằng cuộc trải nghiệm của chúng tôi cũng giống như ban nhạc ấy chứ? Rốt cuộc cô nàng định nói gì nhỉ? Tôi quả thực không thể nghĩ ra giữa ”Mô kim Hiệu úy” và ”ban nhạc Bán-dế-mèn” có mối liên hệ gì? Chẳng lẽ có một toán người vừa đồ đấu vừa ca hát? Thế rồi bèn hỏi Shirley Dương xem ”ban nhạc Bán-dế-mèn” là thế nào?

Shirley Dương nói: ”Không phải là Bán-dế-mèn, mà là Bờ-rê-men là một địa danh của nước Đức. Đây là một câu chuyện đồng thoại, có bốn con vật trong chuyện là lừa, chó, mèo và gà, chúng đều cảm thấy áp lực cuộc sống quá lớn, và quyết định lập thành ban nhạc đến Bremen diễn xuất, đồng thời cho rằng ban nhạc của chúng chắc chắn sẽ được mọi người nơi đó chào đón, từ đó sẽ được sống một cuộc sống hạnh phúc. Trong tâm tưởng của chúng, điểm đến cuối cùng của chuyến du lịch chính là Bremen, là chốn lý tưởng của chúng.”

Tôi và Tuyền béo cùng lúc lắc đầu: ”Cách ví von này rất không thỏa đáng, sao lại đem chúng tôi so sánh với những con vật trong câu chuyện đồng thoại được chứ?”

Shirley Dương nói: ”Các anh cứ nghe tôi kể hết chuyện đã nào, ban nhạc Bremen mà chúng lập nên, kỳ thực cho đến cuối cùng cũng chưa tới được Bremen, bởi trên đường tới Bremen, chúng đã dùng trí thông minh bắn chết kẻ xấu xa trong căn nhà nhỏ của người thợ săn, sau đó liền ở lại đó sống một cuộc sống hạnh phúc. Tuy ban nhạc Bremen chưa từng tới Bremen, nhưng trên chặng đường du lịch đó, chúng đã tìm ra những thứ chúng hy vọng có được, và hoàn thành giá trị tự thân của mình.”

Tuyền béo vẫn chưa hiểu, nhưng về cơ bản tôi đã hiểu ý của Shirley Dương định ám chỉ thông qua câu chuyện này. ”Ban nhạc Bremen” chưa từng đặt chân tới Bremen, và những ”Mô kim Hiệu úy” chưa từng phát tài thông qua việc trộm mộ, là chúng tôi đây, quả thực có thể nói là rất giống nhau. Có lẽ trên chặng đường lãng du, chúng tôi đã có được rất nhiều thứ quý báu, giá trị của chúng thậm chí còn vượt hẳn mục tiêu vĩ đại ”phát đại tài” kia, đích đến không quan trọng, quan trọng là quá trình đi tới đích, chúng ta thu hoạch được những gì.

Nghe xong câu chuyện về ban nhạc Bremen, tôi trầm ngâm một hồi lâu, đột nhiên mở miệng hỏi Tuyền béo: ”Vì sao chúng ta phải đi đồ đấu? Ngoài vì cần tiền ra, còn nguyên nhân nào khác không?”

Thấy tôi hỏi vậy, Tuyền béo ngây người, nghĩ một lúc lâu sau mới trả lời: ”Đồ... đồ đấu? Làm vậy là vì... vì ngoài đồ đấu ra, hai ta chẳng thể làm gì khác, chẳng biết làm gì khác!”

Sau khi nghe lời này của Tuyền béo, tôi bỗng thấy hụt hẫng, trong lòng rỗng tuếch, chẳng muốn nói gì hơn nữa. Những người khác sau khi ăn uống xong, cũng đã dựa vào vách hang nghỉ ngơi, tôi cứ trần trọc khó ngủ, cảm giác như bị chạm phải một ẩn ức trong lòng, đó là một sự nhìn nhận kỹ càng đối với số phận của bản thân.

Hoàn cảnh của tôi và Tuyền béo tương tự như nhau, đều xuất thân trong gia đình quân nhân, đều trải qua sự cướp bóc sạch trơn của mười năm Cách mạng Văn hóa, những năm tháng đó chính là giai đoạn quan trọng nhất hình thành nên thế giới quan, giá trị quan của một đời người, quan niệm Cách mạng vô tội, tạo phản có lý hết sức thâm căn cố đế, giáo viên trong trường học đều bị phê phán, đánh đập, việc học về cơ bản bị bỏ bằng, cần có văn hóa thì lại không có văn hóa, cần có kỹ thuật sản xuất thì lại chẳng lấy đâu ra kỹ thuật sản xuất. Đây không những là nỗi đau của hai chúng tôi, mà còn là nỗi đau chung của cả một thời đại. Sau đó hưởng ứng theo lời hô hào ”thành thang trời đất rèn trái tim hồng”, chúng tôi tới vùng núi hẻo

lánh ở Nội Mông lao động, lao vào thực tế để cảm nhận thế nào là "thênh thang trời đất" kho chạy quanh một trăm dặm cũng không hề thấy có bóng dáng người nào. Tôi cũng còn coi như may mắn, đi về quê, lên núi lao động ngót một năm rồi được sung quân, còn Tuyền béo nếu không kiên quyết không tin vào cái chỉ tiêu về thành phố gì gì ấy, nếu không cuốn gói chạy về, thì chẳng biết cậu ta còn phải ở trên núi bao nhiêu năm nữa.

Nhập ngũ là mơ ước từ nhỏ của tôi, nhưng tôi sinh ra chẳng gặp thời, đành đêm đêm nằm mơ được tham gia đại chiến thế giới thứ ba. Tôi nhập ngũ thoát một cái đã mười năm, năm hai mươi chín tuổi mới được làm đại đội trưởng. Bờ cõi dấy lên khói lửa, chính là thời cơ lớn cho tôi kiến công lập nghiệp, nhưng vì nhất thời xốc nổi trên chiến trường, tiền đồ của tôi bỗng tan thành mây khói. Một người sống trong quân ngũ mười năm, một khi rời khỏi quân đội, chẳng khác nào mất đi tất cả. Sau khi đất nước cải cách mở cửa, biết bao sự vật cho đến những giá trị quan hệ mới đều ồ ạt du nhập vào Trung Quốc, tôi thậm chí rất khó thích ứng với sự chuyển biến này, muốn học cách đi buôn, nhưng lại phát hiện ra bản thân mình không hề có tố chất đấy, dần dà cũng chẳng có lý tưởng hay sự theo đuổi nào hết, cứ dật dờ qua ngày rồi chờ chết.

Cho mãi đến khi tôi và Tuyền béo quen biết Răng Vàng, bắt đầu đời Mô kim Hiệu úy, bấy giờ tôi mới tìm thấy mục tiêu để phấn đấu. Đối với tôi, "Đổ một đấu lớn, phát đại tài" có lẽ chỉ là một ý nghĩ dùng để tự kỷ ám thị mà thôi, bởi như Tuyền béo nói, ngoài việc đổ đấu ra, chúng tôi không biết làm gì khác. Tôi chỉ hy vọng có thể sống cho có ý nghĩa một chút, chứ không muốn sống hoài sống phí trong sự bình thường đến nhợt nhạt, đến Mỹ rồi, vẫn có thể tiếp tục phấn đấu, tranh thủ kiếm nhiều tiền, khiến cuộc sống của những người cần tôi giúp đỡ nhẹ nhàng hơn, thoải mái hơn.

Tôi chưa bao giờ suy nghĩ kỹ về cuộc đời như lúc này, nhất thời những ý nghĩ dồn dập như sóng triều, tuy nhắm mắt mà không hề buồn ngủ, bên tai vẫn văng vẳng nghe thấy tiếng mọi người thở mệt, chẳng lâu sau ai nấy đều lần lượt chìm vào cõi mơ. Tiếng mưa bên ngoài đã dứt, tôi bỗng nghe thấy có người rón rén đi ra ngoài.

Tôi nằm yên không nhúc nhích, khê mở mắt ti hí nhìn ra ngoài, thấy đồng lửa đã tắt một nửa, Minh Thúc đang lẳng lặng đi ra ngoài cửa hang. Tay lão xách túi hành lý của tôi, bên trong có chứa một ít thịt còn thừa lại, mất bộ quần áo, mấy viên pin khô... Nếu muốn ra khỏi chốn thâm sơn, ít nhất cũng phải trang bị những thứ này. Tôi lập tức nhảy phắt dậy, tóm chặt lấy cổ tay lão, thấp giọng hỏi: "Nửa đêm canh ba, bác định đi đâu thế? Đừng có nói là bác muốn đi thả buồn nhé, đi nặng hay nhẹ cũng không cần phải đem theo ba lô làm gì; nếu muốn lên đường đi về thì sao không bảo tôi một câu, tôi còn tiễn bác đi một đoạn chứ!"

Hành động của tôi hết sức đột ngột, Minh Thúc sut nửa thì thót tim ra khỏi cổ: "Anh... anh... anh... già cả rồi, đâu dám phiền Hiệu úy đại nhân đưa tiễn gì chứ?"

Tôi nói với lão, bác là bậc tiền bối, tôi lẽ nào lại dám không đưa tiễn? Rốt cuộc là bác muốn đi đâu? Minh Thúc giậm chân nói: "Điều này... quả thực là dài lắm, nói không hết nhẽ..." Nói đoạn, trên mặt lộ ra vẻ buồn bã, mặt mày ỉu rù khê tiếng nói với tôi: "Thực không dám giấu gì chú, lần này có thể sống sót chui ra khỏi lòng đất, anh thấy thật giống như một giấc mơ, quay lại ngẫm về những việc trong quá khứ, cảm thấy đời người sao giống như một giấc mộng, vừa đau khổ vừa ngắn ngủi, lần này thập tử nhất sinh, cuối cùng lại một lần nữa được làm người, có thể nói là mọi việc anh đều nhìn thoáng ra cả rồi. Anh có dự định sẽ vào chùa làm lạt ma, tụng kinh niệm Phật, sống đến cuối đời, sám hối những tội nghiệt đã tạo ra trong kiếp này. Nhưng lại sợ A Hương đau lòng, thế nên không để con bé buồn là hơn, bèn dùng hạ sách này, định ra đi không từ biệt. Anh nghĩ có chú Nhất ở đây, chắc chắn con bé A Hương sẽ có nơi nương tựa, các chú không phải mất công chăm lo cho anh nữa, anh già rồi, như chiếc lá trước gió, cứ để cho anh bay theo gió đi vậy!"

Tôi suýt nữa tức điên vì lão, cái trò này nếu lão giở ra lần đầu, có khi tôi tưởng thật, nhưng tôi quá hiểu cái toan tính của lão rồi. Thằng khộm này thấy tôi hình như sắp đồng ý theo Shirley Dương sang Mỹ, chín phần mười là không làm nghề đổ đấu nữa, trước mặt chỉ có một con đường là Tàng cốt cầu, ra khỏi đây không khó, lão định giở trò ve sầu thoát xác, bỏ trốn chạy làng đây, lão còn nợ tôi cả một gian đồ cổ, sao có thể để lao chạy thể này được. Vậy là tôi cướp ba lô trong tay lão lại, nói: "Người xuất gia tứ đại giai không, nhưng bác đừng có vội bỏ đi không, lúc trước ở Bắc Kinh đã giao hẹn sẵn rồi, cả cái giá đồ cổ trong nhà bác, bao gồm cái miếng nhuận ngọc được ngâm trong miệng Dương quý phi để giải khát, sẽ đều thuộc về tôi. Gì thì gì cứ về Bắc Kinh tính xong nợ nần rồi bác muốn đi đâu thì đi, lúc ấy bác làm đạo sĩ cũng được, làm lạt ma cũng xong, chẳng liên quan gì đến tôi hết, nhưng trước đó, chúng ta phải luôn bên nhau,

không được rời nhau nửa bước.”

166. Q.4 - Chương 42: Hoàn Thành Tâm Nguyên

Tôi thấy những người còn lại lúc này đều ngủ lịm đi, mọi người quả thật đã quá mệt, không nhất thiết phải kinh động đến họ vì trò khôn vặt này của Minh Thúc. Thế rồi không để lão kịp phân bua, tôi giằng lại ba lô, đặt xuống đất rồi nằm gối lên, bảo lão nếu muốn ra đi cũng được, nhưng cấm đem đi bất kỳ thứ gì, bởi chúng tôi cũng cần phải dừng, nếu không đi nữa thì mau chóng tìm lấy một chỗ mà nghỉ cho lại sức, đừng có đánh thức mọi người.

Lão bất lực, đành quay trở lại, ngồi bệt xuống đất rồi nhỏ giọng nói :” Chú Nhất này ... cho anh nói thêm một câu nữa nhé! Không đổ cái đầu của vua Hami, thì thật tiếc cho ngón nghề Mô kim Hiệu úy! Anh em ta hợp tác đi, chắc chắn có thể làm lớn được. Chú chó thấy anh có tuổi mà coi thường, xưa nay có nhiều lão tướng càng già càng dẻo dai chú ạ, nước Triệu có Liêm Pha thông binh pháp, nhà Hán có Mã Viện vỗ yên muôn nhà...”

Tôi bĩu môi, nhắm mắt ngủ, không để ý đến lão nữa. Lão tự cảm thấy vô duyên, muốn chuồn cũng không chuồn được, khó tránh khỏi ngượng ngùng, cũng đành nằm ra đất ngủ luôn.

Giấc ngủ lần này quả giống như câu thơ ”một giấc mơ mòng trời đất rộng, con hồn phiêu lãng chốn quê xưa”, cũng chẳng biết đã ngủ bao lâu, chỉ biết cuối cùng bị Shirley Dương đánh thức. Sắc trời đã sáng, thời tiết trong núi biến đổi thất thường, nhân lúc trời cao mây nhạt, cần phải khởi hành rời khỏi sơn cốc này cho nhanh, dải núi lửa trong lòng đất sôi sục lạ thường, mùi khí lưu huỳnh trong sơn cốc đậm đặc hơn nhiều so với ban đêm, tuy khó có thể đoán liệu có nguy hiểm gì xảy ra không, nhưng nơi này hẳn không thể ở lại lâu.

Đồ đạc chúng tôi cũng không còn lại gì, chẳng cần phải thu xếp nhiều, Tuyền béo công A Hương lên, mọi người bắt đầu khởi hành.

Sau khi ra khỏi lòng đất, chiếc đồng hồ chịu nước Citizen đã hỏng, kim chỉ Nam trên mặt đồng hồ cũng mất tác dụng, loại đồng hồ đa chức năng này, tuy có thể thích ứng hoàn toàn với môi trường tự nhiên khắc liệt ở nơi hoang dã, nhưng lại có một nhược điểm, tức là chỉ có thể chống nước mà không chống được hơi. Đồng hồ cơ tinh xảo sợ nhất là hơi nước, hơi nước bốc lên do nhiệt độ cao rất dễ thâm nhập vào trong đồng hồ bịt kín, áp suất bên trong đồng hồ chỉ biến đổi một chút, sẽ khiến các linh kiện chi tiết lỏng ra và rời rạc. Thiết bị định vị không thể hoạt động, nhưng may mà hướng đi của Tầng cốt cầu hết sức rõ rệt, chỉ có điều sau khi rời khỏi đó đến vùng núi cao, lại cần phải dựa vào kinh nghiệm sinh tồn ở nơi hoang dã để lần tìm phương hướng.

Đoàn người đi về hướng Tây, ra khỏi sơn cốc, còn phải đi vòng qua sông băng Long đỉnh mới có thể đến được rãnh tuần táng thứ hai, đàn bò Yak có lẽ đã ở đó đợi chúng tôi. Chúng tôi tuy đã cố gắng chọn đi vào những nơi thấp trũng, nhưng chỗ này so với mặt nước biển vẫn rất cao, nhiệt độ cũng mỗi lúc một thấp, trong khu rừng cổ rậm rạp bị hai mặt sông băng kẹp giữa, khắp nơi đâu đâu cũng là đá vụn, đi bên trong cứ như đi trong dòng sông toàn đá và cây.

Giữa những tảng đá lởm chởm trên cao, thỉnh thoảng lại thấy những bông tuyết liên nở rộ, tươi đẹp trắng ngần, tỏa hương thơm ngát. Thực ra hoa tuyết liên không quý hiếm như trong lời đồn đại ở thế gian, có bán đầy ở các chợ gần sông băng, các nhà sư kiêm thầy thuốc bản địa toàn dùng làm dược thảo, chỉ có băng tâm tuyết liên mới là thứ siêu phẩm, nhưng cực kỳ hiếm thấy.

Đi được nửa ngày đường, những đám mây trên bầu không mỏng dần, ngọn núi tuyết thần bí, trong lúc vô ý, đã vén tấm mạng che mặt thần bí lên. Chúng tôi ngẩng đầu nhìn lên cao, mấy ngọn núi tuyết lớn vây quanh sông băng Long đỉnh giống như chiếc mũ miện bạc đội trên đầu thần nữ, tỏa ra ánh sáng chói mắt. Những ngọn núi từng sừng hiên ngang, ngạo nghễ nhìn bầu trời xanh ngắt, đáng dấp uy nghi trác tuyệt. Một rừng tháp băng lung linh ở sườn núi giống như những viên kim cương khảm quanh ngân miện, đó là thế giới của những áng lưu ly, nếu mây không thưa mỏng, chắc chắn không thể nào nhìn thấy cảnh sắc mê ly huyền ảo này. Dưới sông băng là rừng đá hình thành bởi vô số tảng đá hình thù kỳ lạ chi chít, kéo dài và nối liền với khu rừng rậm cổ xưa ở nơi đất trũng.

Dòng nước tan ra từ sông băng chảy ngầm xuống bên dưới khu rừng, phát ra những tiếng róc rách có nhịp điệu, tựa như ngón tay ngọc ngà của tiên nữ đang khẽ gảy dây đàn, tuôn chảy những chuỗi âm thanh dịu dặt, vang động lòng người. Tuy chúng tôi vừa lạnh vừa đói, hít thở cũng khó khăn, nhưng khi chiêm ngưỡng cảnh sắc đẹp như cõi tiên này, cũng không thể không cảm thán rằng, có thể sống sót mà đến được nơi đây, quả thực là quá hạnh phúc.

Đến bìa rừng, mọi người đã cảm thấy gần kiệt sức, Tuyền béo thở hồng hộc, mặt đỏ bừng, đành phải đặt A Hương xuống, không nghỉ một lúc e là không nhấc nổi chân nữa. A Hương lại càng mệt hơn, thở hổn hển. Tôi biết đây không phải mệt, mà là phản ứng thiếu oxy xảy ra do vận động quá độ khi ở trên cao nguyên, nếu dọc đường đi, độ cao so với mực nước biển không ngừng tăng lên, thì hơi thở không bao giờ đều đặn được, thôi thì đành nghỉ tại chỗ cho đến khi phản ứng cao nguyên giảm bớt đi vậy, song nếu không có bình dưỡng khí thì e là A Hương không thể chịu đựng hơn nữa.

Tôi cũng thấy tức ngực, khó chịu, nhìn rừng núi mênh mông rộng ngợp trải dài ra phía xa, thật chẳng biết phải cuốc bộ bao lâu nữa, trong lòng đang thấp thỏm, đột nhiên phát hiện ra ở dốc núi phía xa có mấy bóng người. Tôi tưởng ánh sáng bạc hắt ra từ ngọn núi tuyết khiến mình hoa mắt, liền dụi mắt liên hồi để nhìn cho kỹ, đúng rồi, tôi không hề nhìn nhầm, đích thực là có người, những người khác cũng đều đã nhìn thấy, nom vóc dáng và cách ăn vận của họ, chắc chắn là mấy tay cứu nạn người bản địa đã cùng chúng tôi tới đây.

Bốn người họ không hề phát hiện ra chúng tôi, hình như đang lễ bái, cả bốn liên tục dập đầu trước ngọn núi thần đã tan hết mây khói. Cuối cùng chúng tôi cũng tìm được đàn bò Yak, ai nấy bắt giắc phần chân hằn lên, cùng điu dắt nhau, vừa vẫy tay tri hô vừa đi về phía mấy anh cứu nạn. Sau khi tới gần, họ cũng phát hiện ra chúng tôi, đều mừng rỡ khôn tả, rồi chỉ trở về phía núi tuyết, bảo chúng tôi cũng quay lại nhìn xem.

Tôi nhìn theo hướng tay của họ, ở một chỗ rất cao, có hơn mười con bò Yak hoang to lớn chắc nịch, giống như những tảng đá đen khổng lồ, đang từ từ chuyển động, bước đến ven trời. Chúng to gấp đôi bò Yak thông thường, là loài động vật hàn đới điển hình, chịu lạnh rất giỏi, số lượng cực kỳ ít ỏi, chỉ lai vãng ở những vùng núi cao hiểm người đặt chân tới, sức sống cực kỳ mãnh liệt, được người bản địa coi là thần linh, là tượng trưng của sức mạnh bất tận vô lượng. Ngày thường một con còn khó gặp, lần này lại nhìn thấy cả đàn, có được điềm báo tốt lành này, chẳng trách họ lại phấn khởi đến thế.

Đàn bò Yak này, con lớn phải dài tới gần bốn mét, trông hùng dũng uy nghi, cặp sừng to chắc đầy khí thế, trên mình phủ một lớp lông đen vừa dày vừa dài, đám lông ở bụng còn dài chấm đất. Chiếc lưỡi mọc đầy gai cùng với sừng và móng là ba thứ vũ khí đặc hữu của chúng, ngay cả gấu ngựa Tây Tạng và bầy sói cũng đều không dám chọc đến. Đường như đàn bò Yak hoang này đang giẫm lên băng tuyết đi về phía thung lũng bên kia núi.

Nhìn đoàn bò Yak chậm rãi bước đi ở ven trời, người ta bắt giắc nảy sinh lòng kính sợ trước thiên nhiên và sự sống. Cùng tận mắt nhìn thấy từng con bò Yak to lớn mà trầm mặc dần dần biến mất sau sườn núi tuyết, những đám mây ven núi lại một lần nữa khép lại, gói ngọn núi bạc vào trong, chúng tôi bỗng thấy hụt hẫng trong lòng, cứ ngỡ ra nhìn những áng mây, mãi một lúc lâu sau mới định thần lại.

Do nhiệt độ lòng đất cao vọt lên, tầng mây bao quanh đỉnh núi tuyết bị đẩy ra, ngọn núi mới hiện nguyên hình, có được cơ duyên ngàn năm khó gặp này cần phải rửa đầu lễ bái, mấy tay cứu nạn trông coi đều tới cầu xin núi thần phù hộ, không ngờ lại gặp được thêm đàn bò Yak cát tường, ai nấy đều sung sướng vô cùng. Mấy ngày hôm trước ở sông băng xuất hiện đợt rét ẩm, sau đó tuyết lở, bọn họ hết sức lo ngại, lúc này thấy chúng tôi bình an trở về, ai nấy đều không ngừng lắc ống kinh, mở miệng ra là ca tụng ơn đức nhân từ của đức Phật. Còn về cái chết của anh Xư-chê, bọn họ tuy tiếc thương, nhưng quan niệm về sự sống và cái chết của dân du mục bản địa hoàn toàn khác chúng tôi, cho rằng có thể chết dưới núi tuyết thần thánh, như vậy công đức sẽ được viên mãn, huống hồ anh ta lại giết được vua sói trắng, hóa thân của yêu ma núi Côn Luân, kiếp sau chắc chắn anh Xư-chê sẽ trở thành hộ pháp Chang-chu của đức Phật (Chang-chu: tức là con chim ưng, có tiếng kêu như tiếng rỗng), mong linh hồn anh luôn phù hộ cho vùng Kelamer vĩnh viễn không phải chịu sự uy hiếp của bầy sói. Truyện "Ma Thối Đèn "

Trong lều có đầy đủ trang bị và dược phẩm, tình trạng trầm trọng của A Hương giờ đã ổn, cô bé nằm sấp trên lưng bò Yak thở bình oxy hai ngày, tạm thời có thể coi như không còn nguy hiểm. Shirley Dương bảo

sẽ đưa cả A Hương sang Mỹ, để sau này Minh Thúc khỏi bán cô bé đi, ở Mỹ có thể phẫu thuật mắt, để cô bé về sau có thể sống cuộc sống của người bình thường.

Chúng tôi dỡ lều, cưỡi bò Yak lên đường, cuối cùng cũng ra khỏi dải núi lởm chởm cao ngút của dãy Kelamer, trở về đồng cỏ hoang lạnh. Người dân du mục thấy đoàn chúng tôi trở về, liền làm bánh nếp, đun trà bơ, lát sau đã lục tục dọn cơm cho mọi người dùng bữa. Tuy không thịnh soạn như bữa cơm lúc chưa vào núi, nhưng cũng đầy đủ và ngon miệng. Chúng tôi ăn thịt dê xé phay trước, sau đó là món bánh bao vỏ mỏng thịt nhiều kiểu Tây Tạng, món cơm trộn đường trắng và nho khô, sau cùng mỗi người uống một bát sữa chua lớn.

Đã bao ngày nay chúng tôi chưa được ăn bữa cơm nào ra hồn, nên ai nấy đều phòng mang trộn mắt ăn ngấu ăn nghiền, cuối cùng no kênh bụng ngồi xuống cũng khó, vậy mà vẫn luyến tiếc nhìn dân du mục dọn cơm thừa canh cặn, xong xuôi còn hỏi người ta :” Sáng mai mấy giờ dùng bữa ạ?”. Đương nhiên, kẻ mở mồm ra hỏi những câu ấy chủ yếu là tôi, Tuyền béo và cả Minh Thúc, Shirley Dương nào có thô tục như thế, A Hương cũng chẳng ăn nhiều, chỉ uống hai bát sữa chua.

Đến tối, tôi kể cho Thiết bồng Lạt ma những gì kinh qua trong chuyến đi vào núi lần này. Lạt ma nghe xong cảm khái nói :” Cát tường đây mà! Các cuộc kỳ ngộ nhiều không đếm xuể, quả thực là thành công rực rỡ. Đây không chỉ là số phận của các con, mà cũng là sự phù hộ của đức Phật, thân này là thứ chứa đựng bể khổ, nó giống như kẻ thù địch của ta, nếu có duyên, dùng thân này vào việc thiện, thời có thể tạo thành căn cơ cát tường ...” Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Thiết bồng Lạt ma không hiểu gì về Mộc trần châu, thế là tôi lại kể qua loa cho thầy nghe. Thực ra ngọc Mộc trần châu chính là Mật phượng hoàng, Mật tông Tây Tạng cũng có thuyết phong thủy, giống như lý thuyết phong thủy ở Trung Nguyên, song cách dùng từ thì khác xa, cũng giống như vùng núi Kelamer, Mật tông gọi nơi đó là thần cung Phượng hoàng, là đất của chim Phượng hoàng; phong thủy Thanh Ô thì gọi là Long đỉnh, xương sống của trời đất, là nơi âm dương hội tụ.

Sau khi Ma quốc diệt vong, mật Phượng hoàng được đưa vào vùng Trung Nguyên, các vương công quý tộc biết thuật bói toán thời nhà Chu đốt mai rùa xem bói, đoán được rằng đây là một món thần khí tượng trưng cho sự trường sinh luân hồi, lại nói nó có nguồn gốc từ vùng đất Phượng hoàng, song làm thế nào để sử dụng được một cách chính xác thì không thể nào bói được ra manh mối, chỉ có một số ít người nắm được mười sáu chữ quẻ Thiên mới thấy được sự kỳ bí ảo diệu bên trong. Đồ hình Thập lục tự đã thất truyền từ lâu, chúng tôi cũng chỉ có thể dựa vào một số dự đoán để tưởng tượng ra nội dung trong đó. Từ sau thời Tần Hán, một số người thuộc giai cấp có đặc quyền đã lưu giữ long cốt dị văn chứa Phượng minh Kỳ Sơn, điều này có thể xuất phát từ sự hướng vọng trường sinh bất tử và mong đến một ngày có thể phá giải được bí mật trong đó.

Song mật Phượng hoàng kỳ thực là món đồ tế của Ma quốc dùng để cúng Quỷ động, vị trí địa lý của Phượng hoàng thần cung rất đặc biệt, bên trong có hai ao nước, nếu giải thích theo thuật âm dương phong thủy thì chính là hai chấm tròn nhỏ màu đen - trắng trong hình tròn Thái Cực, giữa hình tròn Thái Cực có một đường phân chia hai nửa đen trắng, âm dương; hai bên đen trắng tượng trưng cho thể âm dương thống nhất, trong bên trắng có một chấm tròn đen, và ngược lại, trong bên đen có một chấm tròn trắng. Ao nước trong thần cung Phượng hoàng chính là tượng trưng cho hai chấm tròn này, nếu dùng màu sắc tương phản che lên hai điểm này, khi ấy âm và dương không còn dung hòa trong nhau nữa, mà bị chia tách ra rõ rệt.

Tôi cho lạt ma xem ký hiệu con mắt sau lưng, nó đã chuyển từ màu đỏ sang màu đen, chứng tỏ thông đạo giữa không gian hiện thực và không gian số ảo đã bị cắt đứt hoàn toàn, coi như đã thoát được sự ràng buộc gây chết người của Quỷ động. Song khi chúng tôi rời khỏi đàn tế, lại đúng lúc đuổi theo A Hương, quá vội vã cho nên quên lấy lại mật Phượng hoàng, giờ quay lại đã là điều không thể, đây cũng là một điều vô cùng đáng tiếc.

Thiết bồng Lạt ma nói, hóa ra mật Phượng hoàng chính là viên Luân Hồi châu mà áng thơ Chế dịch Bảo châu Đại vương nhắc đến. Chế dịch Bảo châu chính là viên Luân Hồi châu của vị vua anh hùng, giống như bảo châu Ma ni có Phật pháp vô biên, có thể khắc chế được Ma quốc. Trời vô biên vô tận, đất vô phép vô tắc, dư độc của Ma quốc đến nay còn chưa tẩy sạch, chư pháp biến ảo, nhân thế vô thường, những gì các con đã làm có thể coi là một thiện quả vô lượng vậy.

Lạt ma nói sau này ông còn phải đi vòng quanh hồ để hoàn thành tâm nguyện, rồi lại hỏi tôi xem có dự định gì. Tôi nói tôi đang tính có khi xuất ngoại, nói đến đây, lại nghĩ tới việc lạt ma tuổi đã cao, tâm nguyện của ông là được chết trên đường đi vòng quanh hồ châu báu, đường lên Tây Tạng vạn dặm xa xôi, đời này e rằng chẳng còn cơ hội gặp lại nhau nữa, nghĩ vậy tôi lại thấy hơi cay mắt.

Sáng sớm hôm sau, Shirley Dương bàn với Thiết bồng Lạt ma, cô muốn quyên góp một ít tiền cho ngôi chùa gần Kelamer để xây tượng Phật kim thân, cầu phúc cho những người đã khuất. Tôi biết Shirley Dương tin Chúa chứ không tin Phật, cô làm vậy phần lớn là nghĩ cho chúng tôi, bởi khi đổ đầu tôi và Tuyền béo đều đã phá hoại rất nhiều môn quy, nếu không phải vì mệnh lớn, chắc đã chết ngổm từ lâu rồi, vậy nên lấy làm cảm kích vô cùng.

Thiết bồng Lạt ma đưa chúng tôi vào trong một ngôi chùa gần đó. Chùa này rất nhỏ, chỉ một lối vào ra, xung quanh chất một số đồng đá khắc kinh, tên là Bạch La Mạn Già, cũng có liên quan đến truyền thuyết của bản địa. Tiền điện thờ tượng Kim cang Bất động của đức Phật hồi tám tuổi, hậu điện có những bức bích họa có từ thời Đường, trước kia nơi đây cũng từng một thời vàng son. Trong bích họa có vẽ cung điện của Long vương, tẩm cung của ma nữ La Sát, mật đạo của rồng ma, sơn cốc nơi quỷ dữ nấu mình ... Tất cả đều là yêu ma quỷ quái bị Kim cang Bất động trấn phục, hai bên điện đều có tượng thần tầm hương, phụ trách việc dùng âm nhạc kỳ diệu phát ra từ đàn tỳ bà để cúng dường thần thánh.

Theo những gì người bản địa kể lại thì vì nơi đây hẻo lánh, thưa người, cho nên hương hỏa trong chùa này mới nguội lạnh, trăm ngàn năm trôi qua trong chớp mắt, quy mô hiện giờ chỉ còn lại một phần ba so với thời xưa, mà cũng đã cũ nát hết rồi. Rất lâu về trước, vốn dĩ nơi đây có ba gian Phật điện, còn thờ cúng cả Kim cang Thời luân và Kim cang Thắng lạc nữa.

Shirley Dương xem xét xong lập tức quyết định quyên góp một khoản tiền để dựng lại ngôi chùa Kim cang trên Kelamer trở về dáng mạo năm xưa. Thiết bồng Lạt ma bảo Shirley Dương chắc chắn là Lamo (tiên nữ) trên cao nguyên tuyết hạ phạm, công đức xây dựng chùa chiền, sau này ắt có phúc báo. Trong kinh Phật nói người có phúc đẳng đệ nhất trên thế gian, thấy có bốn loại phúc báo, loại thứ nhất là đại phú, vàng bạc châu báu, của cải điền sản nhiều vô kể; loại thứ hai dáng mạo trang nghiêm đoan chính, thấy có ba mươi hai tướng ... Truyện "Ma Thối Đền "

Tôi nghĩ bụng thôi chẳng cần cái phúc báo ba mươi hai tướng làm gì, nếu mọc ra ba mươi hai khuôn mặt thật, cho dù một ngày thay đổi một bộ mặt, hơn cả tháng cũng chẳng mặt nào trùng lặp, đến người quen còn chẳng nhận ra ấy chứ. Nhưng e rằng đây chỉ là một sự ví von, Phật đường là chốn trang nghiêm, tuy tôi không coi trọng bất kỳ thứ gì, nhưng cũng không dám tùy tiện hỏi thất lễ như vậy.

Trước khi ra về, Minh Thúc lại đòi ở lại chùa làm lạt ma, tôi và Tuyền béo không cho lão phân bua, cứ xách nách lôi về. Tôi đột nhiên có một dự cảm không mấy tốt lành, bèn hỏi lão : " Các món đồ cổ trong căn nhà ở Bắc Kinh của bác, chắc không phải toàn là đồ rởm chứ? Bằng không sao bác cứ định chạy làng thế nhỉ? Tôi nói cho bác biết Hồng Kông sớm muộn gì cũng sáp nhập về với Tổ quốc, bác quên cái mùa xuân ấy đi, coi như bác ôm quả bom nổ chậm rồi, chạy đi đâu cũng không thoát đâu!".

Lão nói : " Có lần không thể hả chú, anh đây làm ăn buôn bán xưa nay đều thật thà thẳng thắn, không bao giờ có cái chuyện chơi hàng lởm đâu, bằng không sao ai cũng gọi anh một cách kính cẩn là Minh Thúc cơ chứ? Minh tức là minh bạch rõ ràng, làm gì có chuyện khuất tất, không dám nhìn mặt ai? Vừa nãy là anh đột nhiên nhìn thấu cõi hồng trần, nên mới muốn xuất gia, quyết không phải muốn chạy làng tránh nợ đâu!".

Tôi và Tuyền béo lập tức nói cho lão biết, nhìn thấu cõi hồng trần thì quá tốt, vụ làm ăn này bác lỗ chồng vó lên rồi, vốn dĩ chúng tôi cũng không nỡ tịch thu hết đồ của bác, song nếu bác đã nhìn thấu cõi hồng trần, quyết tâm nhảy ra ngoài tam giới, không dính gót trong cõi ngũ hành, thì những món đồ ngoài thân kia, đương nhiên cũng chẳng dính dáng gì đến bác nữa, chúng tôi không cần phải đắn đo, đắn lòng làm gì nữa, vừa khế giúp bác xử lý sạch sẽ, giúp bác sớm thành chính quả. Nói đoạn mặc kệ nét mặt khổ sở không nói được lời nào của lão, cứ thế vừa xách vừa xốc, lôi lão quay về

167. Q.4 - Chương 43: Tiền Thù Lao

Nghĩ đến tình trạng của người bị thương, chúng tôi không nán ở Kelamer quá lâu, ba ngày sau, đoàn thám hiểm quốc tế của chúng tôi từ biệt những người du mục bản địa lên đường quay về Bắc Kinh. Truyện "Ma Thối Đèn "

Vừa về tới thành phố, tôi đã bảo Tuyền béo đi gọi Răng Vàng đến ngay, rồi cùng gặp mặt tại nhà Minh Thúc, thu hết toàn bộ số đồ cổ đắt tiền. Đương nhiên việc này tôi không để Shirley Dương biết, cô muốn đưa A Hương đi bệnh viện kiểm tra vết thương, tôi liền tìm bừa lấy một lý do để chuồn trước.

Minh Thúc định chạy làng mấy lần đều không thoát, đành đưa chúng tôi vào nhà với bộ mặt thảm thê như đưa đám. Thành Bắc Kinh từng được nhắc tới với câu nói "Ngõ lớn ba ngàn sáu, ngõ nhỏ chọi lông trâu", sau cải cách mở cửa, việc quy hoạch và cải tạo thành phố dẫn đến sự giảm bớt về số lượng của các căn tứ hợp viện. Căn nhà của Minh Thúc nằm ở mạn Phụ Thành Môn, có thể coi là một khu phố yên tĩnh giữa muôn sự nhiễu nhương, tuy có hơi cũ nát, song từng tấm ngói, viên gạch đều toát lên một vẻ đẹp cổ xưa tàn tạ, ít nhiều còn lưu giữ được bầu không khí "chum cá, mái vòm, cây thạch lựu; cụ già, trẻ béo, chó to phì". Tôi càng trông càng cảm thấy khu nhà này hết sức cầu kỳ, khó tránh khỏi nuôi tiếc, ngay từ đầu nếu bắt lão đem căn nhà này ra làm một phần thù lao, hẳn lão sẽ đồng ý ngay, tiếc rằng chúng tôi chỉ đòi đồ cổ và tranh vẽ trong căn nhà.

Chẳng bao lâu, Tuyền béo và Răng Vàng mỗi tên đã vác hai rương da to, hăm hăm hờ hờ chạy tới tụ tập. Răng Vàng vừa nhìn thấy tôi đã nhe cái răng vàng chói ra nói : " Ôi giờ ơi! Anh Nhất của tôi, anh nhớ người anh em quá phải không? Từ khi các anh đi Tây Tạng, mí mắt tôi hôm nào cũng giật cục, cứ như trông ngóng Hồng quân Trung ương tới Thiểm Bắc ấy, thôi thì cuối cùng cũng đợi được các anh về. Giờ tình hình ở Phan Gia Viên không khá lắm, chẳng thể nào làm ăn được gì, độ các anh không ở đây, người anh em chẳng biết tìm ai bàn bạc ..."

Tôi nói với Răng Vàng : " Chuyến đi Côn Luân lần này anh em tôi suýt chết, không ngờ căn cứ địa của ta ở đây cũng gặp khó khăn? Nhưng mà thôi, việc này để lúc nào rảnh hẵng nói, giờ ta xông vào đánh thổ hào phân ruộng đất, lão Minh đã đem đồ cổ mình khí trong nhà làm thù lao trả chúng ta. Cái ngón giám định giá trị và niên đại đồ cổ, tôi và Tuyền béo còn nông cạn lắm, thế nên phải nhờ ông anh ra tay, để anh em tiện đánh nhanh rút nhanh".

Răng Vàng nói : " Hai vị chỉ việc đứng trông thôi, cứ yên tâm, người anh em không thạo mấy ngón đồ đấu, nhưng nếu xét về nhãn lực giám định đồ sứ, đồ ngọc cổ ấy mà, không phải nói phét, ba sáu phố phường, mười phương lăng chạ, chưa có tay nhà nghề nào bì được với tôi đâu!".

Tuyền béo bấy giờ hí hửng cười ngoác không ngậm nổi miệng, một tay túm chặt cổ Minh Thúc, nói : " Thu dọn bình vàng lọ ngọc, phân ruộng phân đất bận ghê. Bác Minh này, chúng tôi không khách khí với bác nữa, biết nhau cả rồi mà. Khi trước bác gờ súng nhắm vào tôi, tôi không tiện nói gì. Giờ không phí lời nữa, phiền bác mở cửa mau lên".

Minh Thúc đành phải mở cửa căn phòng bày đồ cổ cho chúng tôi vào, bên trong mọi thứ vẫn như cũ, trên mấy tủ gỗ đàn cổ phắc bày la liệt những món đồ cổ, khiến người ta chẳng biết phải bắt đầu xem từ đâu. Trong đây vẫn chẳng khác gì so với lần đầu tiên chúng tôi đến, chỉ có điều thiếu mất con mèo sứ hoa mười ba rìa vốn dĩ chẳng đáng bao tiền, chúng tôi cũng chẳng thèm để mắt. Răng Vàng thì từ đầu chí cuối vẫn chỉ đau đầu, thêm thường miếng ngọc hình chim phượng mà Minh Thúc luôn mang trong người, món này rơi vào tay Tuyền béo từ lâu rồi, nhưng lúc này đều phải moi ra hết, để tiện kê vào sổ tính tổng giá trị. Số vốn đi Mỹ làm ăn lần này của chúng tôi, đều phải trông chờ cả vào đây thôi.

Răng Vàng chẳng nhìn lọt mắt thứ gì khác, lần này coi như đã nắm được miếng phượng ngọc trong tay, liền cảm khái tự đáy lòng : " Nếu bảo nghiền nát ngọc ra ăn là có thể trường sinh bất lão thì rõ là không khoa học, nhưng mà mỹ ngọc có công hiệu dưỡng da, dưỡng sinh là sự thực không thể bàn cãi. Lão Phật gia Từ Hy Thái hậu hàng ngày kiên trì dùng ngọc dưỡng da, năm xưa ái phi của Tùy Dạng Đế là Chu Quý Nhi, dùng ngọc nhuộm tóc ở Côn Sơn, chẳng dùng dầu hoa lan mà tóc tai vẫn óng mượt, nữ nhi trong thế gian chẳng ai có thể so bì, nhưng thứ ngọc mà bà ta dùng mới chỉ là ngọc Côn Sơn thôi, còn thua xa miếng ngọc phượng ở đáy biển Đông này. Cổ nhân có câu : Người quân tử không vô duyên vô cớ mà để ngọc rời mình.

Anh Nhất ạ, theo tôi thấy, miếng ngọc phượng này đừng có bán ra, cứ giữ lại bên mình mà làm vật truyền đời anh ạ!”.

Tôi đón lấy miếng ngọc quan sát, tuy có nguồn gốc rõ ràng, là chân phẩm mà bà Dương quý phi đã từng dùng, nhưng ngay đến tôi còn có thể nhận được ra, miếng ngọc mang phong cách ”Hán bát đao” 1 rõ rệt, chứng tỏ niên đại của miếng ngọc còn phải xưa hơn thời Đường, đúng là một miếng mỹ ngọc hiếm có trên đời. Song suy cho cùng miếng ngọc này cũng là đồ đàn bà, chúng tôi giữ nó thì có tác dụng gì? Chẳng bằng đồ lấy tiền mặt cho xong, song nghĩ lại, sao không tặng cho Shirley Dương nhỉ, đây không phải là hàng đồ đấu, chắc chắn cô nàng sẽ thích, thế rồi tôi gật đầu đồng ý, bảo Tuyền béo lúc tính nợ, đừng có tính miếng ngọc phượng này vào.

Sau đó chúng tôi lại kiểm tra từng món còn lại, không kiểm thì thôi, khi kiểm hàng mới hay thằng cha Minh Thúc này đã chơi đều. Cái món đồ cổ này, thời Minh Thanh đã có rất nhiều đồ phổng cổ tinh xảo, chính bởi vì nó có giá trị thu tàng, không đáng để phẩm bình, để giám biệt thật giả, như vậy mới có không gian cho các người chơi thi triển nhãn lực, tài lực, phách lực. Cái ngón giám biệt thật giả này, nhập môn thì dễ, để tinh thông thì khó, xét từ một ý nghĩa nào đó, sự hấp dẫn của đồ cổ cũng là ở chỗ thật giả khó lường. Những món trong căn phòng này của Minh Thúc, có không ít món trông thì tưởng là thật, nhưng quan sát kỹ để giám biệt, tay sờ mũi ngửi, là biết ngay giá trị không cao, phần lớn đều chỉ là bày biện lấp chỗ trống.

Tuyền béo nổi giận, định bẻ gãy xương sườn Minh Thúc làm mắc áo, lão vội xin tôi tha tội. Trước đây vì sĩ diện nên mới bày biện những món này khắp phòng, những món lão khổ sở sưu tầm cả đời ở Nam Dương thì phần lớn đã đem ra trả nợ cho hai thằng quý tử rồi, trên thực tế lão đã gần khuynh gia bại sản, bằng không cũng đâu đến nỗi phải liều cái mạng già đến Côn Luân. Tuy vậy, những thứ này cũng không phải toàn đồ giả, cá biệt cũng có mấy món đáng tiền.

Tôi xua tay ra hiệu cho Tuyền béo thôi đi, đấm lão một trận, lão cũng không nôn được vàng ra, cứ lọc hàng lờn ra cái đã, xem xem còn lại những thứ gì. Đoạn liền cùng Răng Vàng và Tuyền béo bắt tay vào việc, dốc hòm, lục tủ, thanh lọc hết toàn bộ số đồ trong đó.

Tuyền béo tự cho rằng mình có cái nhìn độc đáo, liền nhặt một chiếc bát sứ hình hoa sen đỏ sậm lên nói :” Anh Răng Vàng, Nhất này! Hai người nhìn xem! Cái này chắc chắn là men Dao Biển. Phía ngoài bát sắc men đỏ sậm như máu, bên trong lại toàn là những men hoa hình sọc, tôi thấy tay Lý hói chuyên buôn bán đồ sứ ở Phan Gia Viên từng cầm một món na ná thế này, hẳn bảo màu này gọi là màu máu gà hoặc là màu đỏ chu sa, các hình sọc bên trong gọi là tường ngấm mưa, trông giống như những vệt nước mưa xuôi theo bờ tường chảy xuống. Nếu là loại sứ Quân Châu thì cũng đáng khối tiền đấy”.

Răng Vàng đón chiếc bát xem xét :” Con mắt của anh Béo thật tinh tường, nhưng mà làm gì có nhiều sứ Quân Châu đến thế. Tục ngữ có câu ’ Chỉ một miếng sứ Quân Châu, có thể đổi lấy muôn trâu ngàn vàng’, bao năm làm ăn tôi cũng chưa thấy được món nào hoàn chỉnh, ’sứ Quân Châu độc nhất, men Dao Biển vô song’, không đúng mà lại có thể thấy được đấy! Trong các màu men thì màu đỏ như son là nhất, màu xanh như cánh trả, màu tím tựa như đen thì là thứ phẩm, còn cái men hoa hình sọc anh bảo là Dao Biển kia thì gọi là hoa văn giun sục bùn, tức là trên bề mặt men xuất hiện những vệt men ngoằn ngoèo, dài ngắn khác nhau, chạy theo hướng từ trên xuống dưới, giống như giun bò trong bùn ấy, rất độc đáo. Đầu tiên phải nói rằng vật đựng này không phải bát, mà là cái rửa bút, màu này là màu đỏ hoa hồng, là hàng phổng theo sứ Quân Châu sắc tím, phổng theo màu tím nho sẫm mà đẹp, nói chung, bất kể là từ hình thức, sắc men, phối sứ hay độ tròn thì đều không phải hàng thật, mà chỉ là hàng phổng cổ cao cấp cuối thời Dân quốc mà thôi, chắc xuất xứ là mạn Tô Châu, bán được một nghìn tệ đã là khá lắm rồi!”. Truyen ”Ma Thối Đèn ”

Tôi nói :” Trong đồng đồ giả cũng có thứ phổng tạo tinh xảo, tuy không đáng giá tiền bằng thứ đồ thật, nhưng vẫn còn hơn là loại phế phẩm, có khi đem bán cho Tây, đổi được ngoại hối cũng nên”. Nói đoạn liền gói chiếc ”bát” rửa bút lại.

Trong đồng đồ cổ tùm lum, thật giả lẫn lộn này, có một món lọt mắt tôi, đó là một chiếc cốc sứ tròn trĩnh đều đặn, sắc men trắng muốt, hình dạng giống như chiếc cốc các lãnh đạo vẫn dùng trong cuộc họp tại Đại lễ đường Nhân dân, có điều kỹ nghệ chế tác dường như cầu kỳ hơn, cảm giác chất hơn, đương nhiên đặc trưng thời đại rõ rệt của nó mới là điểm thu hút nhất: quai cốc được tạo hình búa và lưỡi liềm, trên nắp có ký hiệu năm ngôi sao đỏ và năm đốm, in dòng chữ ” Vì sự nghiệp công nghiệp hóa đất nước”, chính diện

thân cốc còn chép dòng chữ lục của chủ tịch Mao ” Quán triệt con đường chung và nhiệm vụ chung vào tất cả mọi việc!”.

Tôi hỏi Minh Thúc: ” Chiếc cốc này chắc không phải hàng giả chứ, nhưng không biết là của vị lãnh đạo nào để lại? Bác lượm lại được từ đâu thế?”

Lão nói cái này đương nhiên không phải hàng giả, hai năm trước lão được một người bạn ở Đại Lục tặng cho, nghe nói là hàng độc, giá không thấp đâu, là sản vật điển hình của nước cộng hòa, các chú lấy nó đi rồi, thì để lại cho anh vài món trong đồng còn lại nhé.

Tuyền béo xem xong nói :” Trước đây trong nhà tôi cũng có một bộ, ông già tôi được phát lúc đi họp. Hồi ấy tôi còn nhớ, bị thằng Nhất dụ dỗ chuồn khỏi nhà lêu lổng, lấy ra làm bia đạn, bắn vỡ rồi. Cái cốc vỡ thế này mà cũng bán được giá à?”

Răng Vàng nói :” Thời đó, thậm chí là cả hiện giờ, mấy cái cốc phát cho các nhà lãnh đạo dùng cũng đều như nhau cả, song chiếc cốc này chắc chắn không giống thế. Các vị nhìn xem chữ lạc khoản trên cái cốc này đi, chữ của Trương Tùng Đào nhé, lại còn là Hợp tác xã công nghệ vẽ sứ số một thị trấn Cảnh Đức! Chiếc cốc này không thường đâu, theo tôi biết, đây chắc chắn là hàng thừa riêng cho hội nghị Lư Sơn của Trung ương, thời bấy giờ đây là một nhiệm vụ chính trị trọng đại, phải triệu tập nhiều danh thủ chuyên về sứ ở trấn Cảnh Đức đấy. Số lượng không nhiều, được ông Tùng Đào đề khoản lại càng hiếm có, giá trị rất cao là khác, hàng độc đấy, có khi hiện giờ giá chưa quá rõ rệt, nhưng để càng lâu, chiếc cốc này càng đáng tiền”.

Tôi nhắc chiếc cốc lên ngắm đi ngắm lại, nếu để trong phòng uống nước, chẳng phải có cảm giác như một nhà lãnh đạo hay sao? Tuy đây không phải là đồ cổ đúng nghĩa, song bản thân chiếc cốc lại được chế tác rất tinh xảo, kiểu dáng độc đáo, số lượng vô cùng ít ỏi, đáng quý hơn nữa là nó đã chứng kiến sự biến chuyển tang thương trong lịch sử và được phủ lên một lớp ý nghĩa dày cộp, phù hợp với hai chữ ”tinh” và ”ít” trong năm chữ ”cũ, tinh, ít, đẹp, tốt” dùng để cân đo giá trị của đồ cổ, nếu ghép được thành một bộ thì giá trị có thể vượt qua các món minh khí thông thường. Xem ra trong những món đồ chơi của Minh Thúc cũng có một số thứ hay hóm, tuy không được một mẻ lớn như chúng tôi dự tính, song cũng coi như đã có một số thu hoạch bất ngờ.

Đại đa số các thứ bày biện trong phòng Minh Thúc đều được lão ”đánh trọn gói” từ tay của cánh buôn bán đồ cổ, đem về bày cho ngộp mắt. ”Đánh trọn gói” tức là mua một lô cổ vật cùng một lúc, đại đa số đều là hàng phông cổ cao cấp, được làm vào khoảng những năm Dân quốc, tuy không đáng giá mấy, song cũng không đến nỗi rẻ mạt như mấy thứ hàng giả, vả lại trong số những món đồ này vẫn có mấy thứ hàng tốt, đáng đồng tiền. Thế rồi cả ba chúng tôi chần chỉnh tinh thần, phân loại rõ từng món đồ, qua con mắt giám định của Răng Vàng, nhất loạt những thứ rẻ tiền đều được chất vào góc nhà. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Càng đi sâu vào thanh lọc, đồ cổ trên giá gỗ càng ít đi, sắc mặt của Minh Thúc cũng càng khó coi. Bấy giờ Tuyền béo thấy có chiếc ấm tử sa ở một chỗ không mấy bắt mắt, trông đen trùi trùi, quê một cục, bèn thuận tay vút vào trong góc nhà chất đầy các đồ thứ phẩm. Răng Vàng lúc đó đang dùng mũi ngửi một pho tượng Phật nhỏ bằng đồng, đột nhiên nhìn thấy chiếc ấm Tuyền béo vừa vút ra, bỗng há hốc mồm, hai mắt chăm chăm dõi theo hướng rơi của chiếc ấm, bỏ luôn cả pho tượng Phật bằng đồng cầm trong tay, cũng chẳng rõ vì sao thân thủ của hắn lúc này lại nhanh lẹ đến thế, ai ngờ trước lúc chiếc ấm chạm đất, hắn đã đỡ gọn. Trán Răng Vàng lấm tẩm mồ hôi, hắn nói :” Anh béo ơi là anh béo, lạ anh làm cụ đấy, vừa rồi tôi mà không đá mắt nhìn, thì chắc cái ấm này bị anh đập vỡ rồi”.

Tuyền béo đáp :” Hốt hơ hốt hải làm cái gì, cái ấm quê bỏ cha bỏ mẹ, lại chẳng còn lớp tử sa trơn bóng nữa, chẳng biết là móc từ cái rãnh mả nào lên, bố ai thêm bỏ tiền mua!”.

Tôi cũng cảm thấy chiếc ấm chẳng có gì nổi bật, tạo hình cũng thường thường, chỉ có điều trông nó đen một cách thái quá, mất đi cái vẻ nhẵn bóng khi qua tay nhiều người, đây cũng chính là ”lớp bám bóng” trên bề mặt các ấm cổ mà chúng tôi vẫn gọi nôm na, căn bản không thể nom ra được nó giá trị ở điểm nào. Song Răng Vàng rất hiếm khi nhìn lầm, chẳng lẽ đây là món có giá trị thật?

Răng Vàng khề khàng sờ tay lên mặt ấm, dùng mũi hít hai hơi, nói :” Đừng thấy cái ấm tử sa này không bắt mắt mà coi thường nhé, đây là cổ vật thời Minh đấy, kiểu dáng này thuộc loại ấm Cân nang, tất cả các ấm tử sa thời Minh mà thời nay chúng ta có thể thấy, trên bề mặt đều không có lớp bám bóng trơn tru gì hết, bởi chín mươi chín phần trăm đều là những minh khí được đổ ra từ mộ cổ. Ấm bị chôn xuống dưới đất

lâu năm, dù vốn dĩ trơn nhẵn sông cũng sẽ bị đất xâm thực, hơn nữa công nghệ thời ấy còn chưa được cải thiện, đất bùn chỉ được lọc qua loa, tạp chất hơi nhiều, cho nên xét về cảm quan ban đầu, ẩm thời Minh không đẹp bằng ẩm thời Thanh, song đây lại là Minh khí theo đúng nghĩa của nó đấy”.

Tôi, Tuyền béo và Răng Vàng bọc chiếc ẩm lại một cách thỏa mãn, cuối cùng chọn ra được cả thảy hai mươi mấy món đồ. Sắc trời bất giác đã tối, nhìn đồng hồ thì thấy chín giờ tối rồi, mọi người vội kiếm hàng, dĩ nhiên quên cả cơm nước, Tuyền béo bảo lúc đến đây thấy ở đầu ngõ có quán cơm, cả đám tạt vào đó đánh chén một bữa đã rồi hăng về. Thế rồi chúng tôi khuôn đồ, sải bước chạy luôn, vốn không định kéo Minh Thúc cùng đi, song hình như lão còn nuối tiếc mấy món đồ nên cũng vác mặt mo chạy theo.

1 Kỹ pháp đeo ngọc điển hình của thời Hán (202-220 TCN)

168. Q.4 - Chương 44: Con Đường Chung, Nhiệm Vụ Chung

Tôi vừa đi vừa nói với Minh Thúc :” Không ngờ ngay từ đầu bác đã chơi bọn tôi rồi, đồng đồ cổ nhà bác chẳng được mấy món ra hồn. Lần này coi như bọn tôi xui xẻo, chỉ thu mấy thứ này thôi, coi như giảm giá cho bác quá rồi đấy, giờ coi như hai bên đều chẳng nợ nần gì nhau, đợi lát nữa ăn cơm xong ai đi đường nấy thật nhé. Việc của A Hương giao cho Shirley Dương chắc chắn không vấn đề gì cả, người ta vẫn nói con gái như quả bom nổ chậm, tôi thấy cô bé cũng không có ý định về với bác đâu, cho nên sau này bác khỏi cần lo lắng cho cô bé nữa!”. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Minh Thúc nói :” Đấy chú xem, lại khách sáo thế rồi, tuy ta còn chưa bàn xong việc cưới xin, nhưng chuyện đi này có biết bao ngày sống chết bên nhau, chẳng lẽ vẫn chỉ là xã giao thôi sao? Anh giờ lại không muốn đi Tây Tạng làm lát ma nữa rồi, về sau anh em ta dĩ nhiên còn năng qua lại, bữa này chú để anh mời, anh em ta vừa ăn vừa bàn việc làm ăn sau này ...”

Tôi ngẫm thấy bất ổn, lão khom già Hồng Kông này quyết đeo bám tôi đến cùng đây, giờ đã tới quán cơm đầu ngõ rồi, tôi thoát nhìn thì thấy hóa ra là quán mì trộn, vội đánh lảng đi, nói với mọi người :” Bác Minh có hảo ý mời anh em ta dùng bữa tối nay, nhưng tôi thấy muộn quá rồi, ta cũng đừng chần chừ chém bác ấy nữa, cứ vào đây cùng nhau ăn bát mì trộn là được. Bác ở Bắc Kinh cũng lâu rồi nhỉ, bác đã ăn quen các món ăn ở Bắc Kinh chưa?”

Vừa nhắc đến ăn, Tuyền béo liền nổi cơn hứng khởi, chẳng đợi Minh Thúc kịp mở miệng trả lời, cậu ta đã tranh nói :” Bắc Kinh, chín mươi chín món ăn vặt, ba trăm ba mươi món ăn chính, có thể nói một cách không khiêm tốn cho lắm, tôi đây về căn bản đã ăn tuốt tuột rồi. Song Tuyền béo đây vẫn ưa món thịt dê nhất, thịt dê nhúng tái ở Đông Lai Thuận, thịt dê xào ở Bạch Khôi, thịt dê nướng ở Khảo Nhục Quý, thịt dê xì dầu ở Nguyệt Thịnh Trai, mùi vị thịt dê ”nhúng tái, xào, nướng, tẩm xì dầu” đều có thể gọi là tuyệt đỉnh. Bác Minh đã muốn mời cơm, chúng ta cũng không thể từ chối thịnh tình của bác ấy được, chẳng bằng đi Khảo Nhục Quý đi, OK không? Mì trộn quả thật là ăn chẳng ra gì!”.

Minh Thúc hiện giờ chắc là nghèo thật rồi, vừa nghe Tuyền béo bảo muốn đi Khảo Nhục Quý, vội nói :” Thịt nướng ta chẳng ăn suốt rồi đấy thôi, ăn đến phát ngán rồi. Mì xào lát vuông, mì trộn và cả món Thủy thu phiến, là ba món đặc sản của Bắc Kinh, từ hồi ở Nam Dương anh đã được nghe tên, song đến tận giờ vẫn chưa có cơ hội nếm thử, ta vào ăn đi!”.

Vừa nói, bốn người vừa bước vào trong quán. Quán này không lớn, là loại quán mì phổ thông nhất, có thể thấy khắp nơi trong thành Bắc Kinh, bên trong cũng chẳng lấy gì làm sạch sẽ cho lắm. Tầm này vẫn lèo tèo vài thực khách, chúng tôi chọn lấy một bàn sạch sẽ ngồi quây lại, gọi mấy chai bia và rượu Nhị Qua Đầu, chẳng lâu sau nhân viên phục vụ đã bưng lên cho mỗi người một bát mì lớn. Tuyền béo không vừa ý cho lắm, cứ oán trách Minh Thúc tiếc tiền.

Răng Vàng hôm nay rất hứng khởi, vừa ăn mì vừa tán :” Mì xào lát vuông và Thủy thu phiến đều là món ăn của người Bắc Kinh nghèo, song món mì trộn Bắc Kinh này thì nghèo ăn theo kiểu của nghèo, giàu ăn theo kiểu của giàu, cái món mì này mà muốn cầu kỳ ấy, thì phải nom cách ăn, tinh tế lắm đấy. Nhưng tinh hay không lại phải xem ở những thứ rau dưa ăn kèm, rau dưa ăn kèm một là phải đủ, hai là phải tươi. Có câu: đậu vỏ xanh, hương thung nhon, rau hẹ luộc qua cắt thành đoạn; ngọn rau cần, lát măng tây, tỏi rang

chó phải tách làm đôi; chân giá đỡ, chớ để lại, dưa chuột có gai cắt thành sợi; ăn thấy ngon, làm lần lượt, luộc đậu đũa trộn thêm cà rốt; ớt với dầu mè đậm đủ vừa, chấm cùng mù tạt mới cay xè. Mì trộn Bắc Kinh một bát tô, tám đĩa còn lại là rau dưa”.

Minh Thúc nghe xong, luôn miệng khen hay, nhìn Răng Vàng giơ ngón cái nói :” Hóa ra thằng em Răng Vàng không những nhân lực tốt, mà còn hiểu cả đạo ẩm thực nữa, buột miệng nói ra lời nào lời nấy đều có bài bản, thật đúng là toàn tài! Nghe chú em nói vậy, thiết nghĩ vua chúa cũng chỉ có thể ăn đến độ ấy là cùng, cái món mì trộn này hay thật đấy!”. Lão mượn lời nói tiếp với tôi :” Anh có một suy nghĩ này rất hay, cái đầu buôn bán của anh, sự tinh khôn, am tường của chú Răng Vàng, lại có cả sự thần dũng của chú Béo, cộng thêm bí thuật phân kim định huyết của chú Nhất nữa, dường như mỗi người chúng ta đều có một cái tài hết sức độc đáo, anh em ta mà có thể tập hợp lại với nhau cùng phát triển, có thể nói là nhóm bạn vàng đấy, chỉ cần ta bằng lòng làm, chắc chắn sẽ có cơ hội, dầu là núi vàng biển bạc, e cũng chẳng khó kiếm đâu. Con người ta chỉ sống có một lần, cỏ cây cũng chỉ qua một thu, có ai không muốn sống giàu sang phú quý đâu kia chứ, giờ mà không lao vào làm, còn đợi đến bao giờ?”

Răng Vàng nghe thấy những lời có cánh của lão, không tránh khỏi xao lòng, bèn hỏi tôi rằng :” Anh Nhất này, người anh em đây cũng có ý đó, nay quả thực không còn cách nào làm ăn ở Phan Gia Viên nữa, hàng giả ngày một nhiều, hàng thật ngày một hiếm, chỉ trông chờ vào việc buôn bán để kiếm bát cơm ấy mà, sớm muộn cũng chết đói. Tuy tôi có nhân lực, nhưng chỉ dựa vào đôi mắt thì liệu thu mua được mấy món đồ xịn? Nghe nói ở vùng núi mạn Hồ Nam, Hồ Bắc có rất nhiều cổ mộ, chẳng thà ta nhân cơ hội đánh vài lỗ lớn, từ giờ đến chết đỡ phải lo chuyện cơm áo”.

Ý tôi đã quyết, song vẫn phải nghe xem cách nghĩ của Tuyền béo thế nào, bèn hỏi :” Lời của bác Minh và Răng Vàng cậu đều nghe rõ cả rồi chứ, toàn những lời gan ruột đấy, ý cậu sau này thế nào, nói cho mọi người biết cái nhĩ?”

Tuyền béo dốc chai bia lên nốc hai hụm, nói một cách khí khái :” Lẽ ra tôi cam tâm cúi đầu làm ngựa chú nhi đồng, tức là tôi sinh ra là để phục vụ nhân dân, đi đến đâu cũng chỉ làm thằng đàn em, cả đời này toàn làm tay chân cho thằng khác sai bảo, song anh em đã nói đến thế, thì hôm nay tôi cũng xin có mấy lời tự đáy lòng thế này. Tôi bảo anh Răng Vàng với bác Minh ạ, không phải tôi phê phán hai vị đâu, nhưng hai vị khốn nạn bỏ mẹ, bản thân hai vị không hề gốc, nhưng vấn đề là hai vị cũng đừng có coi thằng khác đều ngu cả. Nếu chúng ta cùng nhau đi đổ dầu, thì riêng hai vị ấy mà, một vị có tật hay lên hen, một vị thì già cả nhưng toàn chơi đều, mẹ kiếp, đào mồ bới đất, lăn lê bò toài ... mấy việc nặng nhọc ấy rồi lại chẳng vào tay tôi với cậu Nhất? Tôi nói cho hai vị biết, thích đi đổ dầu hai vị bắt tay nhau mà đi đổ, chẳng ai ngăn cản các vị, cái trò đổ dầu ấy anh em tôi chơi chán rồi, nay mai thằng béo tôi đi Mỹ làm giàu thôi!”

Lời của Tuyền béo quá thẳng thắn, quá bất ngờ, khiến Minh Thúc và Răng Vàng không nói được câu nào. Răng Vàng thần người ra một lúc lâu, rồi mới hỏi tôi :” Anh Nhất, chuyện ... chuyện này là thật sao? Hai anh quyết định đi Mỹ cùng Shirley Dương thật sao? Nhưng nhưng nhưng ... nước Mỹ có gì hay ho cơ chứ, tuy văn minh vật chất của Mỹ phát triển, song cũng chẳng có gì sắt, không nói các nơi khác, tôi nói riêng Bắc Kinh của ta thôi, trăng sáng ở Thiên Đàn, gió ở Trường Thành, sư tử đá ở cầu Lư Cầu, từng bách ở Đàm Trích Tự, rồi nào Đông Đơn, Tây Đơn, Cổ Lâu, Di Hòa Viên với năm đàn tám miếu, rồi nào Vương Phủ Tỉnh, Lưu Ly Xưởng, Phan Gia Viên, dầu Mỹ kia có to lớn hơn nữa, nhưng liệu có được những nơi này không? Vĩnh viễn cũng không thể có được, vả lại sao anh nỡ lòng nào bỏ lại những người thân, người bạn bè chí cốt lâu năm này được?” Truyện ”Ma Thối Đền ”

Răng Vàng càng nói, tôi nghe càng xúc động, lần này thì động lòng thật. Tuy Răng Vàng là một tay gian thương, song hẳn ta khác với Minh Thúc. Hẳn, tôi và Tuyền béo có những trải nghiệm giống nhau. Năm xưa những thanh niên trí thức đi lao động, bất kể có quen biết nhau hay không, chỉ cần nhắc mình đã từng làm thanh niên trí thức, quan hệ đôi bên vô hình trung đã được kéo lại gần nhau hơn, và có một cảm giác thân thuộc, thông cảm cho nhau. Vừa nãy Tuyền béo đánh đồng Răng Vàng vào với Minh Thúc, quả thực nói có hơi quá, tuy Răng Vàng mong dựa vào chúng tôi để phát tài, song hẳn quả thật cũng không nỡ chia tay chúng tôi. Tôi bèn nói :” Anh Răng Vàng à, vẫn nói quê hương là nơi chôn rau cắt rốn, tôi cũng không nỡ xa Trung Quốc, không nỡ rời xa mảnh đất đã thấm đẫm máu và nước mắt của đồng đội, càng không nỡ xa người thân và bè bạn. Song khi ở Tây Tạng, tôi mới phát hiện ra rằng tôi và Tuyền béo ngoài việc đổ dầu ra thì chẳng biết làm gì khác, cách tư duy của chúng tôi đã không theo kịp tiến bộ của xã hội, điều này chỉ có thể nói là một sự bi đát. Hơn nữa, đi nhiều nơi, thấy nhiều món đồ thần bí trong cổ mộ, tôi có một

cảm nhận rằng, có những thứ cứ để chúng vĩnh viễn ở lại trong lòng đất thì tốt hơn”.

Từ xưa tới nay, đại đa số Mô kim Hiệu úy sau khi giải nghệ, đều lựa chọn nương tựa cửa chùa, làm bạn với đèn với Phật, sống nốt quãng đời còn lại. Bởi những việc kinh qua trong đời, cho đến tận cùng họ đều sẽ có chung một cảm ngộ: đổi mạng lấy tiền không đáng. Minh khí trong mộ đều là những vật chết chóc, chỉ vì thế nhân có lòng tham muốn chiếm hữu nó, nên mới khiến nó có giá trị, đem mạng sống của mình đặt vào những thứ đồ nằm sâu trong lòng đất thì quả thật không đáng, vàng bạc đá quý tuy quý thật, song không thể quý bằng mạng sống của mình được.

Ngoài ra, điều quan trọng nhất là, những món đồ đáng tiền đều là căn nguyên của mọi tội ác, minh khí trong cỗ mộ cơ hồ món nào cũng đều giá cao ngất ngưỡng, nếu có thể khai quật thành công một ngôi cỗ mộ, liền được phát tài lớn. Bất kể động cơ thế nào, kiếm tiền để mình tiêu cũng được, dùng để cứu giúp những người khó khăn, nghèo khổ cũng được, nhưng những món minh khí kia dù sao cũng đã lưu truyền trong xã hội, từ đó sẽ dẫn đến vô số sự đấu đá, chém giết lẫn nhau. Tất cả mọi tội nghiệt tạo ra bởi minh khí, nếu xét về căn nguyên, e rằng sẽ đều quy kết cho Mô kim Hiệu úy, những kẻ đã bối chúng lên.

Tôi nói với Răng Vàng :” Cứ bảo đời người có lúc khổ lúc sướng, nhưng thử trông cuộc đời ảm đạm của chúng ta xem, thật quá gập ghềnh khúc khuỷu, đắng cay đã trải, tội vạ cũng từng, thế mà tận hôm nay cũng mới chỉ ngoi lên làm hộ cá thể, chẳng nên cơm nên cháo gì, cứ như bị đào thải, sống ở bên rìa xã hội ấy. Tôi nghĩ chúng ta không thể đặt hết mạng sống lẫn hy vọng về sau vào việc đổ đầu được, nếu như thế, con đường phía trước chỉ ngày một hẹp lại. Chúng tôi quyết không cúi đầu trước số phận, cho nên tôi và Tuyền béo phải đi Mỹ, làm lại từ đầu ở môi trường mới, học những kiến thức mới, quán triệt con đường chung và nhiệm vụ chung vào tất cả mọi việc, để tạo dựng nên một cuộc sống khác với hiện tại”.

Tuyền béo lấy làm lạ hỏi :” Con đường chung, nhiệm vụ chung cái gì? Tôi nhớ là chúng ta chưa từng đặt ra kế hoạch này, cậu đừng có tự ý đưa ra nhé!”.

Tôi nói :” Tôi nhìn thấy cái cốc uống trà của hội nghị Lư Sơn nên mới nghĩ ra thôi, con đường chung của chúng ta về sau là phát tài, nhiệm vụ chung của chúng ta chính là kiếm tiền. Nghe nói khu người Hoa ở Mỹ có một nơi gọi là ‘tiểu Đài Bắc’, đời sau này anh em ta kiếm được nhiều tiền rồi, ta sẽ xây dựng ở bên Mỹ một khu ‘tiểu Bắc Kinh’, cho bọn người Mỹ chết ngất luôn!”.

Răng Vàng nước mắt nhạt nhòa nói :” Vẫn chỉ có anh Nhất là người làm được đại sự, mục tiêu hoành tráng này tôi chưa bao giờ dám nghĩ tới, vậy chẳng thà đưa luôn người anh em này cùng sang xây dựng tiểu Bắc Kinh? Anh em ta sau này đổi hết khẩu vị của bọn Mỹ đi, cả ngày ăn bánh bao, uống Nhị Qua Đầu, đậu phụ thối chấm với ớt dầu...”

Tuyền béo tiếp lời :” Hợp Đức Môn hút hai hơi thuốc, làng chài ca hát suốt đêm thâu. Từ lâu đã có ba hình ảnh điển hình mang đậm dấu ấn Bắc Kinh, đó là : kinh kịch, kẹo hồ lô bọc đường và tử hợp viện. Tuyền béo tôi mà phát tài thì mẹ kiếp, tôi cầm đây que kẹo hồ lô lên tòa nhà cao tầng của đế quốc”.

Nói đoạn cả ba cùng cười ha hả, dường như giờ phút này đã đứng trên nóc nhà của tòa cao ốc bên Mỹ, thu gọn vào tầm mắt tất cả cảnh đẹp của đường phố Manhattan.

Cười nói một thôi một hồi, bầu không khí mới dịu lại, tôi hỏi Răng Vàng lời vừa rồi là nói đùa phải không, hay chẳng lẽ muốn đi Mỹ cùng chúng tôi thật. Ông bố Răng vàng không khỏe, bố mẹ tôi thì đều dương lão ở trong khu an dưỡng dành cho cán bộ hưu trí, nhà Tuyền béo lại chẳng còn ai, thế nên Răng Vàng không thể nói bỏ nhà bỏ cửa đi là đi như chúng tôi được, vả lại đã đi là đi tới nước Mỹ xa cách ngàn trùng kia.

Răng Vàng trịnh trọng nói :” Vừa nãy tôi khuyên hai anh đừng đi Mỹ, là vì không nỡ xa hai anh đấy ạ! Hai anh cao chạy xa bay rồi, bỏ một mình tôi ở lại Phan Gia Viên thì còn thú vị gì nữa? Tôi cũng nói thật, tôi coi như đã nhìn thấy thấu đáo rồi, công việc buôn bán ở Phan Gia Viên đâu có làm thêm mười năm nữa, cũng vẫn như hiện tại mà thôi, trong lòng tôi từ lâu đã muốn ra nước ngoài đãi vàng rồi. Cỗ vật mà ông cha ta để lại đã có vô số món độc nhất vô nhị bị tuôn ra nước ngoài, nếu tôi đi Mỹ mà có thể phát tài ấy, việc đầu tiên tôi làm là thu mua mấy món đồ thật, đây là tâm nguyện cả đời của tôi; thứ đến là đón ông già nhà tôi qua đó, cho ông cụ hưởng phúc bên Tây. Nhưng tôi đâu có họ hàng nào ở nước ngoài, thế nên muốn xuất ngoại thì còn khó hơn lên trời, anh Nhất xem liệu có thể nói ngọt với Shirley Dương mấy câu được không, cho tôi đi theo với. Nghe nói Hợp chủng Quốc Hoa Kỳ không những nền văn minh vật chất

phát triển cao độ, mà văn hóa cũng phong phú vô cùng, ngay cả bọn có chút tài vật sang bên đó cũng có đất dụng võ, anh xem với cái tài của tôi liệu có ...” Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Tôi nghĩ bụng đông người đi cũng vui, tôi và Tuyền béo sang đó sống đỡ đơn điệu, song suy cho cùng Shirley Dương cũng đâu phải đi buôn người, tạm thời đành phải nhận lời Răng Vàng, về sẽ nói đỡ cho hẳn xem sao.

Thế rồi tôi, Tuyền béo và Răng Vàng bắt đầu lên kế hoạch, làm sao phải nhanh chóng bán được hết số hàng có trong tay, cả ba cùng góp tiền vào tổng cộng liệu có được bao nhiêu, đến Mỹ rồi thì đi đâu xem biểu diễn thoát y vũ... Ba người chuyện trò sôi nổi, vô hình trung đẩy Minh Thúc ngồi dạt sang một bên, cơ hồ như lão không hề tồn tại. Tuy nhiên bản thân lão không thể quên mất sự tồn tại của mình được, lão nói :” Có lần không thế, các chú tưởng ở bên Mỹ dễ kiếm chác thế à? Mà nói đi cũng phải nói lại, bấu vật bị tuồn sang Mỹ quả thực không ít, nghe nói chiếc bình Thanh hoa thuần hóa Thiên Uyên đời nhà Nguyên, món đồ sứ Trung Quốc đắt nhất trên thế giới, hiện nằm trong tay một nhà sưu tập đồ cổ ở Los Angeles, lại còn Đại Ngọc sơn thời Càn Long, giờ cũng ở nước Mỹ, món nào cũng có giá cắt cổ. Chẳng thà tôi đi cùng các vị, ta cùng nghĩ cách đổi lấy chiếc bình đó lại, sau này đủ vốn rồi, còn có thể tiếp tục công việc buôn bán xác cổ, buôn bán thứ ấy mới là cách kiếm tiền nhanh nhất”.

Tôi nói với lão :” Bác muốn đi Mỹ là việc của bác, chúng tôi không có quyền ngăn cản. Nhưng niệm tình chúng ta đã cùng cộng sự, đều đi lòng vòng dưới Quý môn quan ở Côn Luân rồi mới về đây, tôi phải khuyên bác một câu thế này, bác có tuổi rồi, đến Mỹ rồi thì buôn bán một chút đồ cổ, đủ cho bản thân dưỡng lão là được rồi, đừng có nghĩ đến chuyện xây dựng lại sự nghiệp buôn bán bánh tồng như xưa làm gì. Chuyển đi Côn Luân lần này bác vẫn chưa rút ra được bài học gì sao? Cho dù có vận chuyển được Bằng xuyên thủy tinh thì về, ừ thì kiếm được tiền đấy, nhưng vợ mất đẳng vợ, con gái nuôi cũng chẳng sống cùng bác nữa, còn lại hai thằng phá gia chi tử, vụ làm ăn này là lỗ hay lãi bản thân bác không biết tính sao? Tử thi có được giá hơn nữa, cũng chẳng thể nào bằng người sống”.

Nói xong những lời này, kể như tôi đã tận tình tận nghĩa với Minh Thúc lắm rồi, thấy ăn uống đã no nê, liền từ biệt lão, rồi cùng Tuyền béo, Răng Vàng khuân đồ về phủ

169. Q.4 - Chương 45: Rửa Tay Gác Kiếm

Tuy quyết định sẽ đi Mỹ, song cũng không thể nói đi là đi ngay được, trước khi xuất ngoại còn có rất nhiều việc phải xử lý. Nhà Răng Vàng ở Bắc Kinh, thời gian này hẳn và Tuyền béo đi khắp nơi bán đồ cổ, tôi thì về Phúc Kiến thăm nhà, sau đó lại đi thăm nom người nhà của mấy đồng đội đã hy sinh, đồng thời cũng cùng với Tuyền béo đi Nội Mông, nơi chúng tôi từng tham gia lao động một chuyến, ngót nghét cũng phải mất hơn hai tháng mới xong xuôi được tất cả công việc. Truyện ”Ma Thối Đèn ” Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Khi quay về Bắc Kinh thì đã là tháng rét nhất mùa đông, cách ngày chúng tôi xuất ngoại chỉ còn mấy hôm nữa, mọi việc trước mắt đều đã chuẩn bị hoàn tất, liên tục ngày nào cũng bận bù khú chia tay với người quen.

Hôm nay Shirley Dương cùng tôi đi dạo phố, ngắm cảnh mùa đông ở Bắc Kinh, sau rồi tôi dẫn cô chơi công viên Bắc Hải.

Gió Tây Bắc thổi suốt đêm khiến mặt đất rất sạch ráo, mùa đông cuối năm 1983 này dường như đặc biệt lạnh, không khí như đóng băng lại, hít thở cũng cảm thấy trong phổi như có bụi băng, đau tức cả phế quản, đến sáng nay gió đã bớt nhiều, song bầu trời u ám, không nhìn thấy mặt trời ở nơi nao, có lẽ trước khi trời tối, sẽ đổ một trận tuyết lớn.

Công viên Bắc Hải nằm ở góc Tây Bắc của Cố Cung, đã có hơn ngàn năm lịch sử, từng là vườn cấm địa của hoàng gia, trải qua năm triều đại Liêu, Kim, Nguyên, Minh, Thanh.

Đi dạo ven hồ, ngắm nhìn đảo Quỳnh tháp Trắng trong vẻ se sắt tiêu điều, tôi cảm thấy mùa đông nơi đây chẳng có chỗ nào có thể du ngoạn, nhưng sắp rồi xa đất nước đến nơi rồi, cũng chẳng biết ngày tháng năm nào mới có thể quay lại Bắc Kinh, thành thử bỗng dưng cảm thấy quuyến luyến tường Hồng tháp Trắng nơi này, cũng chẳng quá bận tâm tới khí trời giá lạnh. Truyện ”Ma Thối Đèn ”

Shirley Dương lại rất hứng khởi, cô nàng đã đón A Hương sang Mỹ sắp xếp ổn thỏa trước rồi, giáo sư Trần được chữa bệnh tâm thần ở Mỹ cũng đã hồi phục khá lên trông thấy. Lúc này trông thấy trên mặt hồ đóng băng có rất nhiều người trượt băng, có mấy người trượt băng lão luyện mùa đông năm nào cũng đến đây, họ lướt trên giày trượt, chốc chốc lại trình diễn các động tác đẹp mắt, lúc thì như chuồn chuồn điểm nước, lúc lại giống như én bốn răng cây, tôi và Shirley Dương liền đứng lại ngắm. Shirley Dương bảo tôi :” Ở đây nhộn nhịp anh nhỉ, cái thú trượt băng trong khu rừng cổ kính mùa đông, e là chỉ mỗi Bắc Kinh mới có!”.

Tôi ứng tiếng đáp :” Đương nhiên rồi, dấu đi tứ hải ngũ hồ, cũng chẳng thú vị bằng trượt băng ở Bắc Hải mà”.

Shirley Dương hỏi tôi :” Anh có vẻ lưu luyến Bắc Kinh nhỉ, hay là hối hận đi Mỹ cùng tôi rồi? Tôi biết việc này hơi làm khó anh, song tôi thật sự rất lo anh sẽ lại đi đổ đầu, nếu không trông anh cả ngày ở Mỹ, tôi sẽ chẳng thể nào yên tâm được”.

Tôi nói :” Quân tử nhất ngôn, tôi đã hạ quyết tâm đi Mỹ, đương nhiên sẽ không hối hận. Tuy nhiên tôi quả thực không nỡ xa Trung Quốc, đợi sau khi tôi quán triệt con đường chung và nhiệm vụ chung xong, tôi vẫn có thể đưa cô quay lại đây chơi”. Vừa nói, tôi vừa rút chiếc bùa Mô kim trong túi ra cho Shirley Dương xem :” Cô xem cái này mà xem, tôi và Tuyền béo đều đã dỡ bùa xuống rồi, coi như là đã rửa tay gác kiếm, đời này sẽ không làm nghề đổ đầu nữa, trừ phi là đã chán sống, sau này chúng ta sẽ làm gì đó ổn định hơn”.

Mô kim Hiệu úy đều phải đeo bùa Mô kim, nó tương đương với thẻ công tác, xét từ góc độ nào đó, nó còn tượng trưng cho vận may, một khi đeo chiếc bùa lên cổ thì bắt buộc vĩnh viễn không được dỡ xuống, bởi vì một khi dỡ xuống, thì ngẫm ám chỉ đến sự đứt gãy của vận may, nếu sau đó đeo lên thì cũng sẽ không được sư tổ phù hộ cho nữa. Chỉ có khi nào quyết định chấm dứt làm nghề này thì mới dỡ bùa, cũng giống như việc rửa tay gác kiếm của hội lực lâm, rất hiếm người sau khi dỡ bùa lại tiếp tục quay về nghiệp cũ. Liễu Trần trưởng lão năm xưa là một ngoại lệ, để hiệp trợ Gà Gô, ông ngoại Shirley Dương, Liễu Trần trưởng lão sau khi dỡ bùa đã lại xuống núi, để rồi cuối cùng chết trong hang chứa báu vật Tây Hạ ở thành Hắc Thủy”.

Shirley Dương thấy tôi đã dỡ bùa Mô kim xuống từ trước, tỏ ra cảm động vô cùng, nói với tôi :”Từ xưa tới giờ đã có biết bao cổ mộ bị khoét sạch, những ngôi còn sót lại, quá bán đều nằm ở những nơi có vị trí đặc thù, trong đó ẩn chứa quá nhiều hung hiểm, thế nên tôi từ đầu chí cuối vẫn lo anh đi đổ đầu. Giờ thì cuối cùng anh cũng chịu dỡ bùa Mô kim, thế là tốt quá rồi, sau khi đến Mỹ, tôi cũng không lo anh lại giấu tôi lên đi đổ đầu nữa”.

Tôi nói với Shirley Dương :” Không quán triệt con đường chung và nhiệm vụ chung đến cùng, tôi sẽ không quay lại. Tôi nghe nói ở Mỹ mặt nào cũng tốt, nhưng thói quen ăn uống và tác phong sinh hoạt thì lại không dễ để người ta chấp nhận chút nào. Tôi nghe nói người Mỹ ăn uống rất đơn điệu, làm cơm rất không tinh tế, hai lát bánh mì cứng như đá, ở giữa lại kẹp hai lát cà chua và một lát thịt bò chín tái, thêm nữa thì lại cắt vụn rau sống ra ăn thẳng, thế mà gọi là bữa cơm à? Bữa cơm tôi ăn ở mặt trận Vân Nam còn ngon hơn, chắc chúng ta không phải ngày nào cũng ăn cái thứ này chứ? Tôi thấy người Mỹ thực sự không hiểu, thậm chí không biết thế nào là ẩm thực, chẳng trách nước Mỹ nhiều tiền như vậy, chắc là toàn do bóp mồm bóp miệng mà ra”.

Shirley Dương nói :” Ai bắt anh cả ngày phải ăn hamburger, quán ăn Trung Quốc ở Mỹ đầy nhé, anh muốn ăn thì ngày nào chúng ta cũng đến đó ăn. Mà tác phong sinh hoạt nghĩa là sao?”

Tôi nói :” Cái này mà cô cũng không biết à? Cái câu 'I love you' gì đấy ở Trung Quốc có khi cả đời chẳng nói được mấy lần, nhưng mà nghe nói đôi vợ chồng Mỹ sống với nhau, nếu một ngày nói 'I love you' có một lần, thì có nghĩa là vợ chồng phản bội nhau, lập tức ly dị hoặc ly thân, sáng trưa chiều đều phải nói một lần mới đủ, tốt nhất là lúc thức dậy và lúc đi ngủ đều phải nói thêm hai lần, cho dù một lần nói mười lần cũng chẳng ai chê là nói nhiều, có khi gọi điện thoại đường dài chỉ để nói mỗi câu ấy, nói lải nhải mãi mà vẫn không chán, đúng thật là kỳ lạ! Tôi nghĩ lời đồn này chắc là thật, bởi tôi còn nghe nói, có một anh lính người Mỹ bị trọng thương trên chiến trường, lúc hấp hối sắp chết còn phải dặn dò đồng đội chuyển đến người vợ câu nói này ...” Tôi giả vờ bộ dạng hấp hối, thở nặng nhọc rồi nói :” Trung úy ... hãy hứa... giúp tôi chuyển lời với vợ tôi ... rằng tôi ... tôi yêu cô ấy!”. Nói đoạn tôi đã lăn ra cười nắc nẻ.

Shirley Dương cũng phì cười vì tôi, song lại nói :” Anh thật là chẳng đứng đắn gì, việc ấy có gì mà khiến anh cười cợt thế nhỉ, câu nói này không những có thể nói với người yêu và bạn đời, còn có thể nói với bố

mẹ và con cái. Yêu một người, thì phải cho người ta biết người ta quan trọng với mình như thế nào, điều này rất bình thường, và cũng rất cần thiết. Sau này anh cũng phải nói câu này mười lần mỗi ngày đấy!”

170. Q.5 - Chương 1: Mùa Đông Đói Kém

Dò mò đồ đầu kiếm vụn tiền...

Ngoảnh đầu lại chỉ thấy toàn gió tanh mưa máu

Tiếp tục bộ kỳ thư về nghề trộm mộ, một siêu phẩm kết hợp Mật mã Da Vinci và Tomb Raider để thống trị bảng xếp hạng sách Trung Quốc nhiều năm qua.

Trước khi sang Mỹ, trong lúc sắp xếp hành trang, Hồ Bát Nhất nhặt ra được một quyển album, tiện tay mở xem, liền thấy một tấm ảnh cũ chụp mình và người bạn chí cốt Tuyền béo trên cao nguyên Nội Mông bao la. Những hồi ức của thời đứng trong đội ngũ thanh niên trí thức lên núi xuống đồng, ném gió tuyết, luyện tim hồng, đấu trời đất, rèn cốt sắt ở vùng rừng núi Đại Hưng An Lĩnh lại hiện lên sống động trong tâm trí. Từ một chuyến vào núi bẫy chồn lại bắt được gấu dữ, những sự kiện dồn dập đã đưa hai thanh niên sùng sức máu phiêu lưu trong huyết quản lên cao nguyên Nội Mông xa xôi để lạc bước vào cấm khu - vùng rừng động Bách Nhân, tương truyền là hang ổ của con yêu long màu đen, chiến đấu một mất một còn với con trăn vảy gấm hung dữ và những sinh vật kỳ dị khác, chạm đến bí mật còn kinh khủng hơn theo lời đồn và trong truyền thuyết, là nguyên nhân gây ra cái chết kinh hoàng của bao người...

Các tác phẩm trong cùng bộ Ma thời đèn II:

- Mộ Hoàng Bì Tử
- Quy Khư Nam Hải
- Thi Vương Tương Tây
- Vu Hiệp Quan Sơn

Dưới đây là bắt đầu Mộ Hoàng Bì Tử.

Mùa thu năm 1969, cuộc kháng chiến chống Mỹ, giải phóng đất nước của nhân dân Việt Nam đang bước vào giai đoạn lửa bỏng dầu sôi. Thời điểm đó, tôi là một trong vô vàn các thanh niên trí thức lên núi xuống đồng, quán triệt chỉ thị tối cao của Đảng: thanh niên trí thức về nông thôn, ném gió tuyết, luyện tim hồng, đấu trời đất, rèn cốt sắt, được tổ chức Thanh niên phản về tham gia đội sản xuất ở khu vực miền núi Đại Hưng An Lĩnh.

Thời gian thấm thoát, loáng cái đã trôi được mấy tháng, cảm giác hưng phấn và mới mẻ lúc vừa lên núi sớm đã bay sạch sành sanh, thay vào đó là cuộc sống tẻ nhạt lặp đi lặp lại hết ngày này đến ngày khác. Khe núi nơi tôi đóng quân bé tẻo teo bằng lòng bàn tay, tổng cộng chỉ có hai ba chục hộ dân, mấy trăm dặm xung quanh dường như đều là rừng nguyên sinh tuyệt nhiên không có dấu chân người.

Dân làng này ở núi ăn núi, ngoại trừ mấy mẫu ruộng khai khẩn ở nơi bằng phẳng, trồng dăm thứ lương thực ăn hàng ngày, thực phẩm còn lại chủ yếu đều vào trong núi kiếm. Trên núi có đầy hoẵng, hươu bào, thỏ rừng, gà rừng, lại còn cả mộc nhĩ, nấm hương trong rừng, toàn thứ ngon lành béo bổ, muốn ăn no ăn ngon là chuyện nhỏ.

Có điều mùa đông năm đó tuyết trên núi rơi quá sớm, gió Tây Bắc đột nhiên tăng cường, tiết trời bất ngờ trở lạnh chỉ trong thời gian rất ngắn. Mất thấy tuyết lớn sắp sửa bịt kín cả lối vào núi đến nơi, mà chưa ai kịp chuẩn bị dự trữ lương thực cho mùa đông. Mùa thu những năm trước, người miền núi đều nhân lúc lợn rừng, thỏ rừng đang béo ú cố săn bắt thật nhiều, xẻ thịt hong gió phơi khô cất đi, dùng để vượt qua mùa đông tàn khốc dài đằng đẳng của vùng Đại Hưng An Lĩnh.

Thời tiết bất thường mười năm không gặp này nói đến là đến, mới giữa thu, một trận tuyết lớn đã trút xuống, rồi gió Tây Bắc ào ào thổi về. Các hộ đi săn không khỏi cuống cả lên, vội vác súng dắt chó săn, chen nhau đổ lên núi săn bắn dự trữ cho mùa đông giá rét. Các hộ đi săn phải tranh thủ từng khắc một, dồn hết

nhân lực đi bắt cáo, bắn thỏ, kéo để muộn thêm chút nữa, bão tuyết trong núi mà nổi lên rồi thì dừng hồng còn săn bắn được gì nữa. Cả làng đang phải đối mặt với một mùa đông đói rét khủng khiếp.

Tuyền béo là chiến hữu được phân về đây cùng tôi, dạo này đang rối việc ngựa ngáy hết cả tay chân, suốt ngày hăm hực sao không có sự vụ gì nào loạn lên một chút. Cậu ta thấy cánh thợ săn lập nhóm lũ lượt vào núi đi săn thì khoái chí ra mặt, xoa tay xoa chân bàn bạc với tôi, tính sẽ theo đám thợ săn vào núi tóm mấy con gấu nâu mang về.

Nhiệt tình của tôi với chuyện đi săn trong núi, đặc biệt là hứng thú với những trò vừa phải đầu trí vừa phải đầu sức như trò “bẫy cáo”, chẳng may may kém Tuyền béo một li một tấc nào, có điều lúc bình thường cũng không sẵn cơ hội để mang súng dắt chó vào rừng chơi một phen cho thỏa. Nhưng tôi cũng đoán chắc mười mươi, ông bí thư chi bộ sẽ không cho chúng tôi tham dự lần hành động này. Một là vì đám thanh niên trí thức chúng tôi chân ướt chân ráo tới đây chưa được nửa năm đã quây tôi bởi vô số bận, làm ông bí thư già nổi sung, quyết định phải đặc biệt để mắt chiếu cố tới bọn tôi. Dạo gần đây, nhiệm vụ ông phân cho bọn tôi nếu chẳng phải đi giấy cỏ mộ, thì cũng là ngồi canh đồng gỗ của lâm trường, toàn mấy việc phải ngồi một chỗ chán chường buồn chết. Hai là chuyện đi săn để dự trữ cho mùa đông này là việc lớn trong làng. Đây là hành động tập thể, cần có kinh nghiệm phong phú và sự phối hợp chặt chẽ giữa các thợ săn, để lũ thanh niên trí thức eo ợt từ thành phố đến tham gia, chẳng may có sơ suất gì, cả làng sẽ phải ôm bụng đói qua cả mùa đông rét mướt, trách nhiệm này chẳng ai gánh nổi cả, nên tuyệt đối không thể nào mạo hiểm.

Chúng tôi đổ mắt nhìn các nhà chọn ra những tay săn cường tráng nhất, tổ chức thành “Đội chiến đấu”, dẫn theo đàn chó săn hùng dũng kéo vào núi, đập tuyết trắng thẳng tiến lên tuyến đầu săn bắn. Trong lòng tôi quả thực đã sôi ruột lại còn tức anh ách, dù biết căn bản chẳng có tí hy vọng nào, nhưng tôi vẫn ôm một tia hy vọng đi tìm ông bí thư nì nèo. Chỉ xếp cho bọn thanh niên trí thức chúng tôi mấy việc chi viện hậu cần thôi cũng được, cứ bắt ở lại trong làng mãi thế này, không bức bối đến phát rồ lên mới lạ.

Tuyền béo dẫn chỉ thị tối cao của Mao chủ tịch ra nhấn mạnh với bí thư chi bộ: “Chúng cháu đều từ ngũ hồ tứ hải đến, vì mục đích chung mà tập hợp lại với nhau ở đây. Cháu đại biểu cho năm thanh niên trí thức này, thật lòng thỉnh cầu bác, dù thế nào cũng phải cho chúng cháu tham gia vào dòng thác đấu tranh cách mạng nhằm săn bắn dự trữ lương thực cho mùa đông này...”

Ông bí thư già không đợi Tuyền béo ta dứt lời, dùng ngay một câu chỉ thị tối cao khác bóp chết lời thỉnh cầu của chúng tôi: “Đừng có lằng nhằng, mấy thằng nhãi các cậu? Mao chủ tịch không phải để các cậu lấy ra hù dọa tôi đâu nhé..., phải rồi ... Người còn nhấn mạnh phải chống tự do chủ nghĩa, phải phục tùng sự sắp xếp của tổ chức. Bận rày người làng đều đi săn, ở nhà rất đàn bà con nít người già yếu bệnh tật, các cậu nhìn tuyết rơi xem, ngộ nhờ có con gấu chó nào chưa tích đủ mỡ cho mùa ngủ đông mò đến thì phiền to đấy. Thôi quyết như vậy đi, thanh niên trí thức các cậu, một nửa ở lại canh giữ thôn làng, còn Bát Nhất và Tuyền béo, bảo Yến Tử dẫn hai đứa đến lâm trường, vừa vận đỏi cho ông Cao Sơn về đây. Tôi nói các cậu biết, mấy ngày tôi vắng mặt cấm có được quây phá, nghe chưa.”

Quả nhiên không ngoài dự đoán của tôi, về mặt đường lối chẳng còn gì để thỏa hiệp với điều chỉnh nữa rồi. Đã nói đến nước này, tôi cũng đành bó tay. Nhưng trong bụng vẫn ngấm ngấm suy tính, ra mạn gần lâm trường có thể rình cơ hội đi bắt cáo, dù sao cũng đỡ chán hơn ở lại làng đảm nhiệm “công tác tư tưởng”. Nghĩ vậy, tôi liền từ biệt ba bạn thanh niên trí thức còn lại, xốc bó chần đệm lên lưng, cùng Tuyền béo theo chân Yến Tử đến lâm trường bên dưới ngọn Đoàn Sơn canh mây đồng gỗ.

Trong làng có mấy nhà được chọn làm “nhà thanh niên”, thanh niên trí thức về tham gia lao động sản xuất được phân ở cố định trong mấy nhà đó, còn cơm thì cứ lần lượt đến các hộ gia đình ăn chung, gắp gì ăn nấy. Cô nàng Yến Tử này là “chủ nhà” của tôi và Tuyền béo, cũng là tay thợ săn cừ khôi, ông bí thư phân công cô nàng dẫn chúng tôi đi trông giữ lâm trường chủ yếu là vì lo nhờ đâu chúng tôi gặp phải dã thú tấn công.

Yến Tử mất cơ hội vào nơi săn bắn, chẳng phân nản câu nào. Ấu cũng bởi đám thanh niên trí thức bọn tôi biết nhiều hiểu rộng gấp mấy lần dân miền núi, đặc biệt là hai thằng trên thông thiên văn dưới tường địa lý lại bốc phét thành thần như tôi với Tuyền béo. Những lúc đi với thanh niên trí thức, cô có thể nhân đó tìm hiểu thêm về thế giới bên ngoài vùng núi rộng lớn mà từ nhỏ cô chưa từng rời khỏi này. Vậy là Yến Tử khoác súng săn, chỉ mang thêm mấy thứ đồ dùng thiết yếu, cùng tôi và Tuyền béo xuất phát luôn. Từ làng đến lâm trường phải vượt một rặng núi, vòng qua hai cái đèo, đường đi khá xa. Dọc đường gió Tây Bắc cứ thổi vù vù, cuốn tuyết đọng trên tán cây bay mù trời. Lại còn bầu trời dù đang giữa ban ngày ban mặt vẫn

cứ xám xìn xịt, khiến người ta chẳng thể phân biệt được có phải tuyết vẫn đang rơi hay không. Tôi đã chụp cái mũ da chó kín mít, nhưng bị gió quất cho một hồi đâm ra tê dại hết cả đầu.

Có điều nghe Yến Tử kể, thời tiết như thế vẫn chưa là gì, ở vùng núi này, đến tháng Chạp cuối đông, tuyết trong rừng ngập tận thắt lưng, lối tuyết cực kỳ tồn súc, chỉ cần đi một quãng ngắn thôi đã ướt đầm mồ hôi rồi. Nhưng tuyết đối không được nghỉ, chỉ cần dừng bước xả hơi, gió lạnh thấu xương phất qua một cái, mồ hôi khắp người sẽ đóng thành băng ngay lập tức. Những người chưa nếm qua mùa đông trong núi sâu thì không tưởng tượng nổi đâu, đáng sợ nhất phải kể đến “bạch mao phong” mà dân vùng núi vừa thoảng nghe đã tái mét cả mặt. “Bạch mao phong”, chính là gió cuốn tuyết bay, những cơn trốt xoáy trắng bạc đó lợi hại còn hơn dao kiếm, sức người căn bản không chịu đựng nổi. Vì vậy các hộ săn bắn vùng núi này đều lo chuẩn bị thức ăn từ trước, đến lúc trời đông tháng giá chỉ ngồi lì trên cái kháng[4] đất trong nhà cho qua hết mùa đông.

Đi gần hết ngày mới đến được lâm trường, chỗ này ở sát vùng núi Đoàn Sơn hay có gấu người xuất hiện. Một con sông chảy qua giữa vùng rừng rậm đông tuyết, vừa khéo tách đôi khu vực núi và rừng ra làm hai. Trên núi Đoàn Sơn cây cối um tùm, chẳng thiếu thức ăn, nên lũ gấu người trên ấy chẳng mấy khi mất công vượt sông sang khu rừng bên này làm gì. Còn đám thợ săn cũng chẳng dại vô cớ đi chọc vào lũ thú hung tàn thành tinh được mệnh danh là Vua của núi rừng ấy.

Đến mùa xuân nước lên, người ta buộc gỗ khai thác được ở lâm trường làm bè thả trôi theo dòng nước xuống hạ du. Ở hạ du sông có một tuyến đường sắt và một đoàn xe lửa nhỏ, chuyên dùng để vận chuyển gỗ. Quang cảnh ở đây rất giống với Giáp Bì câu được miêu tả trong cuốn tiểu thuyết nổi tiếng Lâm hải tuyết nguyên[5]. Ở miền Đông Bắc, quả đúng có một nơi tên là Giáp Bì câu thật. Nhưng lâm trường ở ngọn núi Đoàn Sơn này cũng có một cái tên khá oách, Mộ Hoàng Bì Tử. Cái tên này thoạt nghe có vẻ rất thần bí, đến cả thợ săn lão thành như bố của Yến Tử cũng chẳng nổi được lai lịch của nó rồi cuộc là thế nào, chỉ bảo mạn gần đây có rất nhiều hoàng bì tử. Hoàng bì tử hay hoàng đại tiên là cách gọi loài chồn vàng của người dân vùng này. Hồi xưa, hoàng đại tiên quậy rất ác, nhưng giờ thì chẳng ai nhắc đến nữa rồi.

Tuy lâm trường núi Đoàn Sơn rất thô sơ, lại ở nơi hẻo lánh, nhưng công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội không thể thiếu nó được, vì vậy chúng tôi mới phải đội gió đập tuyết đến đây canh gác. Có điều, nói thực một câu, mùa đông ở lâm trường cũng chẳng có việc gì ra hồn để mà làm cả, việc duy nhất cần xử lý, chỉ là qua một dạo nữa xuống dưới hạ du giúp người ta đưa gỗ lên chuyển tàu cuối rồi khỏi đây mà thôi.

Lâm trường này có một dãy nhà dựng bằng gỗ bạch dương, mùa xuân và mùa hè đều có công nhân lâm trường sống và làm việc. Vì năng lực vận chuyển có hạn, chặt nhiều cây cũng chẳng chuyển đi hết được, vì vậy cứ xong nhiệm vụ sản xuất, đến tầm tết Trung thu là bọn họ kéo nhau rời khỏi lâm trường về nhà ăn tết, khi ấy, lâm trường được giao về cho trại Cương Cương ở gần đấy nhất cử người đến coi sóc.

Trước khi chúng tôi đến, lâm trường do ông lão Cao Sơn và cháu gái, một cô nàng tên là Họa Mi phụ trách coi quản. Theo phân công của bí thư chi bộ, chúng tôi phải đối lượt cho họ về làng, nhưng lúc ba bọn tôi đến nơi, liền phát hiện lâm trường có gì đó rất không ổn. Căn nhà nhỏ của người gác rừng trông trống hoác, tro than trong bếp lò lạnh ngắt lạnh ngơ, chẳng thấy bóng dáng hai ông cháu nhà họ đâu cả.

Tôi không khỏi lấy làm lo lắng, vội cùng hai người còn lại chia nhau tìm khắp một lượt trong lâm trường, chẳng thấy tí tăm tích nào. Càng lúc càng lo sốt vó, tôi bảo Tuyền béo và Yến Tử: “Năm nay thời tiết lạnh nhanh quá, trước đây cũng chẳng có dấu hiệu gì cả, sợ rằng bọn dã thú trong núi cũng phải tranh thủ săn bắt trước khi giá rét, liệu có phải hai ông cháu họ đã bị lũ ác thú kiểu như mèo rừng báo đốm gì đấy bắt đi rồi không nhỉ?”

Chó săn trong làng đều bị dẫn vào núi đi săn cả, nên chúng tôi không mang theo con chó nào. Giờ đây gió tuyết mịt mù, quanh ngọn Đoàn Sơn toàn núi cao rừng rậm, địa hình quá chừng phức tạp, tuyết xuống che phủ hết cả dấu vết của người và thú để lại, dẫu có cả trăm người đi lùng sục, cũng chưa chắc đã tìm ra bọn họ, càng huống hồ bây giờ chỉ có tơi ra ba mống bọn tôi. Tôi và Tuyền béo tức thì nghĩ ngay đến việc về làng gọi cứu viện, nhưng lại sợ nhỡ trong làng chẳng còn ai, nhất thời cũng bó tay không biết phải làm sao.

Cũng vẫn là Yến Tử cẩn thận hơn, cô quan sát trong căn nhà gỗ nhỏ thật kỹ thêm lượt nữa, lương thực và thịt khô vẫn còn chút ít, súng săn và cái ống sừng trâu đựng hỏa dược với đạn sắt của ông Cao Sơn thì

không thấy dấu. Thợ săn rất giỏi quan sát dấu vết, Yến Tử không phát hiện có dấu tích nào của động vật trong nhà, đồ đạc sắp xếp gọn ghẽ đâu ra đấy, hình như họ còn làm rất nhiều cơm nắm nữa, chắc không phải đã xảy ra chuyện gì bất trắc. Có lẽ ông Cao Sơn dẫn cô cháu gái đi săn thỏ rồi cũng nên, hoặc cũng có thể ông già lo tuyết lớn bịt kín lối ra vào núi, không đợi chúng tôi đến đổi gác đã về làng trước luôn rồi. Ông già Cao Sơn này săn bắn mấy chục năm nay, kinh nghiệm đầy mình, tuổi tác tuy cao, thân thủ không được nhanh nhẹn như thuở trước, nhưng đã có khẩu súng săn bên mình rồi thì chỉ cần giữa đường không gặp phải gấu người cái vừa đẻ con, chắc cũng không có gì đáng ngại,

Thấy trong lâm trường không có dấu vết lạ, ba đứa chúng tôi mới hơi yên tâm một chút. Dọc đường bị đói rét, khổ sở không sao tả xiết, lúc này có chuyện gì gấp gáp cũng cứ vứt hết sang một bên đã, nhiệm vụ cấp bách nhất trước mắt là phải sưởi ấm và nhét đầy cái bụng. Vậy là chúng tôi lật đật đốt lò, bỏ mấy cái bánh nướng lạnh ngắt cứng đờ lên mặt bếp nướng sơ sơ, ăn tạm chống đói. Ăn no xong thì trời cũng tối mịt, cả ba liền bắt đầu nói chuyện nhăng cuội cho đỡ buồn, thi nhau tán phét tán lác y như lúc thường. Tuyền béo kể chuyện thổ phỉ ở vùng Đông Bắc trước giải phóng, mấy chuyện này đều do ông già nhà cậu ta kể từ trước, tôi nghe không dưới chục lần rồi, nhưng Yến Tử mới được nghe lần đầu, nên có vẻ rất say sưa.

Chỉ thấy Tuyền béo phun nước bọt tung tóe, vung chân vung tay kể chuyện: bọn thổ phỉ tụ tập thành băng đảng đi cướp của dân lành, ở vùng Đông Bắc còn gọi là “hồ phỉ” hay “hồ tử”. Nghe nói bọn này không giống đám cướp đường ở nội địa, mà có hệ thống hẳn hoi, tổ sư là Mao Văn Long, tổng binh của Bì Đảo[6] cuối đời nhà Minh. Sau khi quan Hữu phó đốc giám ngự sử Viên Sùng Hoán lập kế giết chết Mao Văn Long, đám quan binh thủ hạ dưới trướng họ Mao liền tan rã lưu lạc đến các đảo ven biển hoặc trong núi sâu vùng Đông Bắc. Ban đầu, đám người này vẫn còn tự cho mình là quan binh nước Đại Minh, không làm những chuyện đánh cướp dân lành, nhưng trải qua trăm năm, cơ cấu tổ chức ngày một phức tạp hơn, dần dần đã trở thành lũ phỉ tàn ác vô lương, không chuyện gì là không dám làm. Mãi đến trước giải phóng, đám thổ phỉ này vẫn tôn thờ Mao Văn Long làm tổ sư gia.

Các toán phỉ này, về sau còn được gọi là “liễu tử”, tùy theo danh hiệu của tên cầm đầu mà tên của các toán phỉ cũng khác nhau, chẳng hạn như “Nhất Thiết Tiên”, “Thảo Thượng Phi”, “Tang Đại Dao”, “Phượng Song Hiệp” vân vân...

Trước giải phóng, thủ lĩnh của toán phỉ lớn nhất vùng Đông Bắc là một gã đầu trọc biệt hiệu là “Già Liễu Thiên[7]”, thời trẻ vốn là võ tăng trong chùa, học được một thân công phu Thiết Bối Sam, nhưng sau khi hoàn tục, tóc hần cũng không mọc lại được nữa. “Già Liễu Thiên” là kẻ lòng dạ tàn độc, hai tay đã nhuộm đầy máu tanh của cán bộ và quần chúng.

Sau khi quân Nhật đầu hàng, vùng Đông Bắc tiến hành cải cách ruộng đất. Để bảo vệ thành quả cách mạng không bị lũ thổ phỉ phá hoại, Đông Bắc lập một toán quân tiểu phỉ, trải qua một loạt những cuộc chiến tàn khốc gian khổ tuyệt trần, cuối cùng đã diệt trừ sạch “bốn rường tám cột” trong toán phỉ do “Già Liễu Thiên” cầm đầu. “Bốn rường tám cột” là một dạng danh xưng trong nội bộ tổ chức bọn phỉ, ngoài đại đương gia được gọi là “Đại Quỳ”, còn có “bốn rường”, lần lượt là “Đỉnh Thiên”, “Chuyển Giác”, “Nghênh Môn”, “Lang Tâm”; còn “tám cột” bao gồm: “Kê Kỳ”, “Qua Tuyền”, “Đồng Cục”, “Truyền Hiệu”, “Tổng Thôi”, “Thủy Tướng”, “Mã Hiệu”, “Trương Phòng”, đám này mà toi đời, thì cả toán thổ phỉ cũng coi như hoàn toàn tan rã.

Trong nhóm “bốn rường tám cột” này, nhân vật quan trọng nhất là “Chuyển Giác”, dân vùng Đông Bắc còn gọi là “Thông Toán tiên sinh”. Y là quân sư của cả băng phỉ, chuyên dùng một số phương thuật mê tín để “đoán Bát môn”, quyết định mọi hành động tiến thoái của cả băng phỉ. Quân sư tiêu đời, “Già Liễu Thiên” mất kẻ tâm phúc, trở thành “tư lệnh không quân” đúng nghĩa. Có điều, kẻ này vô cùng giáo hoạt, nhóm tiểu phỉ từ đầu chí cuối không làm sao bắt nổi, mấy lần liền đều để hần chuồn mất ngay trước mắt. Một số dân địa phương mê tín đồn đại rằng, tên trùm phỉ này thời trẻ đã từng cứu mạng hoàng đại tiên, cả đời này được hoàng đại tiên bảo vệ, gặp nguy cấp có thể dộn thổ bỏ trốn, dù có phái thiên binh thiên tướng đến cũng chưa chắc đã tóm được.

Có điều, thế gian lắm chuyện ly kỳ, thổ phỉ kỳ nhất chữ “chết”, nhưng dù không bao giờ nhắc đến chữ này, vẫn chẳng thể thoát. Làm thổ phỉ nào có kết cục tốt đẹp, xưa vẫn có câu “tự tạo nghiệt, không thể sống”, có lẽ “Già Liễu Thiên” tội ác ngập đầu, khí số đã tận, nằm đó trong núi vừa khéo xảy ra một trận rét hiếm thấy, dân gian thường gọi những năm như thế là “tử tuế”, hoàng đại tiên cuối cùng cũng không che chở nổi

cho hần.

171. Q.5 - Chương 2: Mộ Hoàng Bì Tử

Cái biệt hiệu “Già Liễu Thiên” này đại khái chắc là lấy từ ý: Hòa thượng che ô, vô pháp vô thiên mà ra. Dân gian đồn thời làm hòa thượng hần từng cứu hoàng đại tiên, nên cả đời đều được lũ chồn lông vàng ấy bảo vệ, không ai đụng đến nổi. Chuyện này dĩ nhiên là nhằm, sự thực là hần ta chẳng những chưa từng cứu con chồn vàng nào, mà còn hại chết vô số nữa là đằng khác.

Khi đội tiểu phi truy kích, gặp đúng đợt tuyết rơi sớm, trời đất băng giá, cuối cùng đã tìm thấy xác hần trong một hang tuyết. Tên trùm phi treo cổ tự sát trên một cành cây mọc chìa ra, đối diện xác hần, một con chồn vàng nhỏ cũng bị treo cổ chết, tử trạng giống hệt nhau, cùng bị một sợi thừng nhỏ tròng siết ngang cổ. Một người một chồn, lưới là mắt trợn, thi thể lạnh cứng.

Tuyền béo ra vẻ huyền bí, kể rất sống động, lại còn giả bộ như người bị treo cổ là lưới, dọa Yến Tử sợ xanh cả mắt. Tôi thì hết sức thờ ơ, dù sao cũng nghe Tuyền béo kể chuyện này không biết bao nhiêu lần rồi, vả lại cái chết của “Già Liễu Thiên” quá đỗi kỳ quái. Nếu bảo hần vì rơi vào cảnh cùng đường mật lộ mà treo cổ tự vẫn hòng trốn tránh sự phán quyết của quần chúng nhân dân thì cũng khá có lý, nhưng con chồn vàng chết treo đối diện với hần quả thực quá ly kỳ. “Già Liễu Thiên” là hạng thổ phi đạo tặc, có đức độ tài cán quái gì, nào phải hoàng đế Sùng Trinh nhà Minh đâu, lẽ nào con chồn vàng kia muốn làm thái giám tuần tảo cho hần?

Nhưng Yến Tử lại không nghĩ như tôi, cô nàng tin Tuyền béo sái cổ, vì vùng này cũng có vô số truyền thuyết tương tự. Tương truyền hoàng đại tiên chỉ bảo vệ cho một đời người, ai cứu hoàng đại tiên, tỷ dụ như giúp hoàng đại tiên vượt qua kiếp nạn gì đó, sẽ được hoàng đại tiên bảo vệ. Ý muốn gì, lũ chồn vàng cũng sẽ đi trộm mang về cho, suốt đời suốt kiếp không phải lo cơm ăn áo mặc. Nhưng chỉ cần ý dương thọ vừa tận, con cháu đời sau sẽ phải gánh hết họa hại của hoàng đại tiên. Những món đồ trước đây ăn trộm về cho nhà ấy, đều phải trả ngược lại bằng hết. Nhưng thế vẫn chưa xong, cuối cùng hoàng đại tiên còn phái một con chồn vàng nhỏ đến đòi mạng với hậu nhân của nhà ấy. Yến Tử cho rằng tên trùm phi “Già Liễu Thiên” này, chắc hần là tổ tiên đời trước đã được hoàng đại tiên bảo vệ, vì vậy đến đời hần mới phải nhận lấy kết cục ấy.

Thời trước giải phóng, trong làng cũng từng xảy ra chuyện như thế này. Một người tên là Từ Nhị Hắc, đời trước nhà anh ta được hoàng đại tiên bảo vệ. Năm đó, lúc cha Từ Nhị Hắc lâm chung, vừa mới chập tối, vô số chồn vàng đã vây trước cổng nhà chạy rần rần, như đang bàn bạc xem mấy ngày nữa sẽ mang họa gì đến cho nhà họ Từ vậy. Lũ chồn vàng này đúng là hiệp đáp người quá đáng, Từ Nhị Hắc nổi điên, vác bẫy đặt trước cửa, chỉ một đêm tổng cộng bắt được hơn hai chục con chồn vàng. Lúc ấy đang là ngày đông tháng giá, giọt nước nhỏ ra cũng đóng băng luôn. Từ Nhị Hắc liền rạch sống lưng của từng con chồn, cứ nguyên máu chảy rùng rùng như thế giết xuống đường ray xe lửa bằng sắt của người Nhật Bản xây dưới chân núi. Máu nóng sau lưng lũ chồn chạm vào sắt thép lập tức đông cứng thành băng, mặc cho chúng giãy giụa thế nào cũng không thể giằng ra được. Đêm đó, Từ Nhị Hắc dính cả một chuỗi dài chồn vàng lên đường ray, đến rạng sáng, xe lửa chạy qua, toàn bộ hơn hai chục con chồn vàng bị nghiền nát be bét.

Kết quả là chuốc vạ, trời vừa tối, xung quanh thôn làng, khắp rừng khắp núi dậy lên tiếng kêu gào khóc lóc của lũ chồn lông vàng, khiến bọn chó săn trong làng đều cúp đuôi nín bật. Lúc tờ mờ sáng, có người trông thấy một đàn chồn lông vàng đông nghịt chạy sầm sập về rừng, kẻ đó lại có người phát hiện ra Từ Nhị Hắc đã treo cổ tự sát, tử trạng giống hệt tên trùm thổ phi trong câu chuyện của Tuyền béo.

Tuyền béo và Yến Tử bắt được sóng của nhau, tán tởa thê chuyện trên trời dưới đất. Bên ngoài vùng núi này, cuộc vận động rầm rộ kia[8] đang quét bay mọi thứ mê tín dị đoan, ngưi quỷ xà thần. Làn sóng vận động ấy lẽ đương nhiên cũng cuốn đến vùng núi Đại Hưng An Lĩnh, đến cả ông bí thư chi bộ già chỉ thuộc mặt có mười mấy chữ, cũng hể bắt đầu buổi họp là vanh vách: “Đường lối cách mạng của Mao chủ tịch là đường sáng thên thanh ở giữa, bên trái có một cái hố là phái tả khuynh, bên phải có một cái hố là phái hữu khuynh, mọi người nhất định không thể đứng nhằm đội ngũ đi nhằm đường, bằng không chỉ sơ sẩy một chút thôi là lọt xuống hố ngay.” Vì vậy, ba đứa bọn tôi tán phét mấy chuyện truyền thuyết dân gian trong căn nhà gỗ nhỏ này, cũng không khỏi có chút không hợp thời thế cho lắm. Chỉ có điều, núi cao hoàng đế ở

xa, lại không có người ngoài, chúng tôi chỉ bàn chuyện gió trăng, không nói chuyện thế sự, so với thế giới bên ngoài kia thì nhẹ nhàng thoải mái hơn nhiều lắm.

Yến Tử cũng đòi tôi có tin tức gì mới lạ thì kể cho cô nghe với, trời bên ngoài vừa tối vừa lạnh, ngồi trên kháng sưởi ấm tán gẫu đúng là hết sức khoan khoái, nhưng mấy tháng nay tôi cũng ru rú trong núi, lấy đâu ra chuyện mới, mấy tin tức cũ thì đều kể hết cả rồi. Tôi bèn nói với cô và Tuyền béo: “Hôm nay như phải tà ấy nhỉ, sao cứ nhai đi nhai lại mỗi chuyện lũ chồn vàng thế? Chẳng phải trên Đoàn Sơn có một nơi gọi là Mộ Hoàng Bì Tử à? Đó là chỗ tập trung chồn vàng, cách đây chẳng xa lắm. Tôi đến đây tham gia lao động sản xuất đã mấy tháng rồi, thế mà chưa bao giờ lên Đoàn Sơn cả, tôi thấy hay là chúng ta đừng chỉ nói mồm nữa, chi bằng dứt khoát tự lực cánh sinh, kiếm ăn kiếm mặc một phen đi. Đêm nay lên núi đặt bẫy, bắt sống mấy con chồn lông vàng về chơi cho vui, có được không?”

Tuyền béo nghe thế thì sướng rơn, trong núi còn có trò gì vui hơn là bẫy chồn lông vàng với bầy cáo nữa đâu, lập tức nhảy cẫng lên: “Hồ Bát Nhất cậu nói chỉ được cái đúng, giờ vẫn chưa đến tiết Tiểu Tuyết, chồn lông vàng không đáng mấy tiền, nhưng xách đến hợp tác xã mua bán đổi một cân kẹo hoa quả thì chắc chắn không thành vấn đề. Bao nhiêu ngày nay chúng ta không được cái kẹo nào vào mồm rồi, con bà nó, nếu mãi thế này, chắc tôi quên bà nó kẹo ăn vào cay cay hay mặn mặn mất. Chỉ biết nói không làm là quân bịp, chỉ làm không nói là thằng ngu, nói được làm được là tốt, ta cứ lấy hành động thực tế để chứng minh đi thôi...” Nói đoạn cậu ta ưỡn ngực nhảy tót xuống khỏi cái kháng đất, tiện tay vợ cái mũ da chó chụp lên đầu, hăm hăm hổ hổ muốn đi bẫy chồn lông vàng ngay.

Yến Tử vội ngăn lại: “Không được đi không được đi, các anh lại muốn làm bậy rồi, bí thư chi bộ đã dặn, không được để các anh tự do đi quậy phá đâu, ba người chúng ta phải ở đây canh giữ lâm trường cho tốt.”

Tôi thầm tức cười, bí thư chi bộ thôn là chức quan bé bằng cái hạt vừng, lẽ nào ông ta nói ra là bọn tôi phải răm rắp phục tùng? Chức tước của ông già nhà tôi to hơn cái chức bí thư thôn ấy không biết bao nhiêu lần, mà ông ấy nói tôi đây còn chẳng thêm để vào tai nữa là. Ngoài Mao chủ tịch ra, tôi đây chẳng nghe lời ai hết. Cuộc sống trong núi đơn điệu như thế, khó khăn lắm mới nghĩ ra được chút trò vui, sao có thể dễ dàng bỏ lỡ. Có điều nghĩ vậy nhưng không thể nói trắng ra được, tôi làm ra vẻ thành khẩn nói với Yến Tử: “Quần chúng cách mạng cơ bản đều đã được vận động đi lên núi chiến đấu với thiên nhiên, kiếm thức ăn dự trữ cho mùa đông giá lạnh cả rồi, lẽ nào chúng ta lại cứ ở mãi đây không ra sức ra công? Cô đừng coi thường lũ chồn vàng ấy, chúng tuy nhỏ nhưng cũng có vài lạng thịt với bộ da lông, chúng ta bẫy thêm vài con chính là góp thêm một viên gạch nhỏ vào công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa, chi viện cho cách mạng thế giới đấy.”

Yến Tử nghe mà mơ mơ màng màng, “góp một viên gạch nhỏ vào công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa” thì đúng là việc nên làm, nhưng gấu người trên núi Đoàn Sơn thì chẳng phải thứ cô dám tùy tiện dây vào. Các hộ săn bắn ở vùng này chẳng có vũ khí gì hiện đại, họ có ba phương pháp truyền thống: một là đặt bẫy, thường là bẫy kẹp hay bẫy thông lọng, chuyên dùng để tóm một số loài thú vừa giảo hoạt lại chạy rất nhanh, như cáo, chồn lông vàng... chó săn chẳng thể nào làm gì được bọn này, chỉ có thể dùng trí đặt bẫy; cách nữa là cho chó săn truy đuổi, chó săn giỏi nhất chính là món bắt thỏ rừng; ba là dùng súng ống cung nỏ, trong đó súng săn bắn đạn sắt nhồi hỏa được là thứ vũ khí chủ lực, nhồi thuốc súng đen vào trước, rồi đặt dây dẫn hỏa, cuối cùng nhét viên đạn sắt vào, dùng que sắt nén thật chặt xuống, viên đạn bị ngòi dẫn hỏa giữ lại sẽ không tuột ra khỏi nòng súng, phải điểm hỏa bên trên rồi mới có thể phát xạ. Tốc độ nhồi thuốc chậm, xạ trình quá gần đều là những nhược điểm chí mạng, song dùng để bắn hương bào, hoẵng hoặc lợn rừng thì cũng khá thích hợp.

Ba phương pháp này của thợ săn, duy nhất chỉ không thể đối phó được với bọn gấu người da thô thịt dày. Lần trước ở khe Lạt Ma gặp phải gấu người[9], suýt chút nữa là toi mạng, vì vậy lần này khi Yến Tử vừa nhắc đến gấu người, tôi cũng giật thót mình, nhưng liền sau đó lại nói ngay: “Làm gì mà phải sợ bóng sợ gió thế? Gấu người có phải đao thương bất nhập đâu, mà buổi tối bọn chúng đều rúc hết vào hang gấu rồi, chúng ta nhân lúc tối trời lên núi bẫy vài con chồn lông vàng rồi về ngay, mạo hiểm một chút có đáng gì, mà cũng đừng quên rằng đội ngũ của chúng ta là bất khả chiến bại đấy nhé.”

Tuyền béo đứng bên cạnh chân đã cuống lên giẫm bình bịch, một mực giục chúng tôi xuất phát ngay, làm cách mạng không phân sớm muộn, nhưng phải chớp thời cơ, nghe tôi khuyên giải một hồi, cuối cùng Yến Tử cũng đồng ý. Thực ra thì cô nàng cũng muốn đi bắt chồn lông vàng lắm chứ, chỉ có điều lời ông bí thư

già ở trong cái làng này cũng tương đối có uy tín, cần phải có người làm công tác tư tưởng, giúp cô vượt qua chướng ngại tâm lý này là xong.

Bên ngoài căn nhà gỗ rất lạnh, nhưng tuyết đã thôi rơi, vàng trắng lớn trắng nhợt nhạt, quãng trắng báo trước tuyết lớn sắp sửa ập đến. Gió núi thổi vù vù ngoài khe, ở xa thoát nghe như thể ma núi đang thút thút than khóc ỉ ôi. Lúc ở làng đến lâm trường, tôi đã có ý muốn bắt vài con chồn lông vàng hoặc cáo, nên món gì cần mang đều có mang theo hết.

Vậy là nhóm ba người chúng tôi nương theo ánh trăng đến bên bờ con sông cạnh lâm trường.

Mặt sông đã đóng băng, trên mặt băng phủ tuyết, đứng sát bờ sông, cách lòng sông đến mười mấy mét vẫn nghe thấy tiếng nước chảy ùng ục dưới băng. Mới nửa mùa thu, đột nhiên đã có luồng không khí lạnh ập về, nên nước sông đóng băng nhưng chưa chắc, giẫm thẳng lên mặt băng để qua sông chắc chắn sẽ bị thụt chân rơi xuống. Bởi vậy, phương pháp an toàn nhất là giẫm lên những súc gỗ tròn bị đóng băng kẹt cứng giữa lòng sông.

Ánh trăng chiếu lên nền tuyết, quãng sáng bàng bạc phủ khắp mặt đất, trên mặt sông gồ lên những khối gỗ dài, toàn bộ đều là gỗ súc chưa kịp vận chuyển xuống hạ du, tạm thời bị đông cứng ở đây. Giẫm lên trên đó, cho dù băng có nứt vỡ, lực nổi của gỗ cũng giúp ta không bị chìm xuống nước.

Nhìn thì mặt sông có vẻ không rộng lắm, nhưng lúc phải qua sông mới phát hiện con sông này tuyệt đối không thể xem là nhỏ, ba chúng tôi kéo giãn cự ly, giẫm lên từng súc gỗ tiến về phía trước. Vì trời lạnh, mặc quần áo dày, bước chân cũng rất nặng nề, băng vụn dưới chân kêu loạt sà loạt soạt. Tuy là rất kinh rất hiểm, nhưng cũng chẳng hiểu tại sao, trong lòng bọn tôi lại chẳng sợ chút nào, ngược lại còn thấy hơi kích động, máu mao hiểm ăn vào xương cốt không sao kìm nén được nữa, cảm thấy hành vi này mới thật gọi là kích thích.

Qua con sông này chính là đến nơi cấm địa đối với những hộ đi săn trong vùng, núi Đoàn Sơn. Rừng cây trên núi quá rậm rạp, Yến Tử cũng không dám chắc đi vào khu rừng này rồi có còn đi ra được hay không. Bọn chúng tôi tuy rằng gan lớn hơn trời, song cũng không dám mạo hiểm tiến vào. Cũng may là khu Mộ Hoàng Bì Tử ở ngay dưới chân núi Đoàn Sơn, cách bờ sông không xa lắm. Chỗ ấy có một cái gò đất lớn gồ lên, bên trên chẳng cây cỏ gì mọc nổi, mà chỉ có vô số các hang động, lũ chồn lông vàng lớn nhỏ già trẻ đều rúc ở trong ấy. Có lẽ vì cái gò đất này trông giống nấm mộ, bên trong lại thường xuyên có lũ hoàng bì tử ra vào, thành ra mới gọi là Mộ Hoàng Bì Tử cũng nên.

Chúng tôi không đi thẳng đến chỗ Mộ Hoàng Bì Tử, mà tìm ở gần đấy một khu rừng thông đồ khuất gió, ở cuối ngọn gió, lũ chồn lông vàng và các loài dã thú khác trên núi sẽ không đánh hơi được tung tích của ba bọn tôi. Xem ra chỗ này đúng là một điểm mai phục thiên nhiên tốt nhất rồi. Tôi gọi Tuyền béo và Yến Tử lại, ba đứa ngồi chồm hổm sau một thân cây bần bạc xem nên ra tay như thế nào.

Khi ra khỏi nhà, Tuyền béo đã tiện thể xách ở làng đi hai bình rượu, rượu này là loại nhà tự nấu. Lúc mới đến căn nhà gỗ nhỏ ở lâm trường, cu cậu đổ vào bị đông đựng nước đun nóng lên, lúc qua sông cứ ôm khư khư trong lòng, giờ mới lấy ra, không ngờ vẫn còn hơi nóng nóng. Tôi nhìn cậu ta uống mà cũng nhỏ nước miếng, bèn giật lấy làm vài ngụm. Cái thứ rượu này ngọt lờ lợ, khó uống kinh khủng, có lẽ là dùng lõi ngô với cọng cao lương để nấu ra cũng nên.

Tuyền béo nói: “Đừng có kén cá chọn canh, uống tạm vài ngụm đi cho ấm người rồi còn làm việc, có rượu quê này mà uống đã là tốt lắm rồi. Cái khe núi chỉ có mấy mẫu ruộng đất bạc màu, lấy đâu ra lắm lương thực cho cậu nấu rượu chứ. Nhưng mà tôi còn trữ nguyên một bình rượu ngon mang ở nhà đến đây, đợi bắt được chồn lông vàng, chúng ta làm vài món ngon ngon, rồi nhâm nhi vài chén cho đỡ buồn.” Sau đó, cu cậu lần la hỏi tôi cách bẫy hoàng bì tử như thế nào.

Tôi cười hì hì, lấy trong túi đeo chéo ra một quả trứng gà, hơi ngượng ngùng nói với Yến Tử: “Xin lỗi nhé Yến Tử, tôi thấy con gà mái hoa mơ nhà ta hôm nay đẻ được hai quả trứng, tiện tay bèn mượn một quả, thời gian thúc bách nhiệm vụ gấp gáp, vì vậy vẫn chưa kịp báo lại với cô. Nhưng sau tôi lại nghĩ trứng gà thì hơi xa xỉ với bọn cáo và chồn lông vàng, vậy là bèn bứt một nắm lông của con gà mơ đó...”

Yến Tử tức tối thúc mạnh một cú vào vai tôi: “Anh trộm trứng gà thì thôi, sao lại còn bứt lông con gà hoa mơ nhà tôi chứ!” Tuyền béo vội vàng khuyên can: “Thôi thôi, chúng ta đâu cần không đâu võ, lúc về tôi sẽ

bắt thăng này viết kiểm điểm, đào sâu động cơ sai lầm trong căn nguyên tư tưởng của hắn, nhưng giờ thì cứ để hắn thăng thần thật thà chỉ cách dùng lông gà bẫy chồn vàng đi đã.”

Tôi nói, muốn bẫy được chồn lông vàng kỳ thực rất đơn giản, mùi vị của lông gà đã đủ chộc cho bọn quỷ này đứng ngồi không yên rồi. Bồ Yến Tử là một tay chuyên bẫy cáo kỳ cựu, mấy bác thợ săn già có một món bảo bối truyền gọi là cái “bì hỗn độn”. Cách chế tác loại “bì hỗn độn” này nay đã thất truyền từ lâu. “Bì hỗn độn” vật y như tên, là một cái túi da đặc chế. Tương truyền rằng, người ở đây khi thuộc da đã ngâm trong một loại bí dược, dù là khúu giác nhạy bén nhất như loài cáo cũng không thể ngửi ra được nó có mùi lạ gì cả. Cái túi da này cả miệng túi hình lục lăng chỉ đút vào được chứ không rút ra được. Viên miệng túi bên ngoài hình tròn có thể co giãn đàn hồi, cáo hay chồn lông vàng đều có thể chui đầu vào. Nhưng nếu chui sâu vào bên trong nữa, cái viên ngoài này sẽ càng lúc càng lớn, nhưng phần bên trong của miệng túi lại là hình lục giác, chuyên kẹt cứng vào chỗ khớp xương của bọn chồn cáo. Thân thể cái giống này có thể co rút, duy nhất chỉ có lỗ hình lục giác là chúng không thể chui được. Cái “bì hỗn độn” này chui vào thì dễ chui ra thì khó, chỉ cần chúng muốn rút đầu ra, miệng túi sẽ thắt chặt lại đến khi chúng chết ngạt mới thôi. Món bảo bối “bì hỗn độn” này sở dĩ cao minh, là bởi nó có thể giữ được nguyên vẹn bộ da của con mồi, chẳng hạn da cáo có đáng tiền hay không là phải xem cái đuôi, ngộ nhỡ chẳng may đặt bẫy thông lọng hay bẫy kẹp làm hỏng mất cái đuôi, thế thì bộ da cáo ấy chẳng còn giá trị gì nữa rồi.

Giờ trong làng chỉ có nhà Yến Tử là có một cái “bì hỗn độn”, tổ tiên cô nàng đời đời đều làm thợ săn, cái túi “bì hỗn độn” này cũng không biết đã truyền được bao nhiêu đời rồi, lũ cáo và chồn lông vàng chết bên trong cũng chẳng thể nào đếm nổi. Cũng vì món đồ này quá độc ác, gần như trăm phát dính cả trăm, mà các thợ săn lại kỳ nhất bắt những con mồi đang có thai hoặc nuôi con nhỏ, làm như vậy bị coi là rất không may mắn, vậy nên bồ Yến Tử cũng không hay dùng đến. Còn tôi thì từ lâu đã muốn thử xem cái túi “bì hỗn độn” trong truyền thuyết này thần kỳ thế nào rồi, vậy nên lần này đã lén trộm mang theo.

Lấy lông gà quét lên một chút lông trắng trứng bỏ vào trong túi da làm mồi, số còn lại tôi đổ tạm vào cái bình nước không, đã không nỡ cho bọn chồn lông vàng ăn, dĩ nhiên cũng chẳng nỡ lòng nào vứt đi, để lại đấy lát về rán lên ăn cho sướng. Kế đó, chúng tôi lấy một ít cành khô lá rụng rụng ngụy trang thêm, bên trên rải mấy nắm tuyết, cuối cùng lại dùng cành cây quét hết dấu chân và mùi người vương lại, thế là xong một cái bẫy. Việc còn lại chỉ là ở đằng xa quan sát, xem xem có con chồn lông vàng đen đuôi nào dính chường hay không.

Chúng tôi ngụy trang cái “bì hỗn độn” xong xuôi, liền quay lại phía sau thân cây thông đỏ chờ đợi, nhưng cả vùng sơn lâm tuyết địa ấy mãi chẳng có gì, trăng đã lên giữa trời, tôi sắp hết nhẫn nại đến nơi. Đúng lúc ấy, trên đụn tuyết cuối cùng cũng có động tĩnh, ba người bọn tôi lập tức phấn chấn hẳn lên. Tôi định thần nhìn kỹ lại, tức thì giật thót mình kinh ngạc, mẹ ơi là mẹ, đây chắc hẳn là Hoàng đại tiên cô đã thành tinh trong cái gò Mộ Hoàng Bì Tử ấy rồi!

172. Q.5 - Chương 3: Bẫy Đêm

Trăng sáng chiếu tàn tuyết, gió bắc rít bụi bụi[10]. Chúng tôi nấp phía sau cây thông đỏ, đã đắp tường tuyết để chắn gió, nhưng ba chúng tôi ở cuối ngọn gió, thời gian lâu thì vẫn bị lạnh đến run lập cập, thật sự là sắp hết chịu nổi rồi, nhưng đúng lúc này, rốt cuộc cũng có động tĩnh, tôi vội vàng ấn tay xuống, thấp giọng thì thào bảo với Tuyền béo và Yến Tử: “Xuỵ... nguyên bì tử đến rồi.”

Bình thường, chúng tôi nhắc đến lũ chồn lông vàng này, đều gọi bằng “hoàng bì tử”, nhưng ở vùng núi này có quy củ, sau khi thấy hoàng bì tử thì không thể tùy tiện nhắc đến chữ “hoàng” một cách bừa bãi được. Từ thời xa xưa vùng Đại Hưng An Lĩnh đã có nhiều mỏ vàng, người sống trong núi thường có câu “vàng khảm khắp ba nghìn dặm núi lớn”, chính là chỉ ý này. Nơi này có núi là có khe, có khe là có vàng, nhưng đó đều là chuyện từ thời trước giải phóng. Theo quan niệm truyền thống, hoàng bì tử và hoàng kim phạm xung, đều là “lão hoàng gia”, vì vậy khi đi bẫy hoàng bì tử hoặc tìm mạch vàng, tuyệt đối không được nhắc đến chữ “hoàng”, mà phải thay bằng chữ “nguyên”, bằng không nhất định sẽ về tay không.

Liếc thấy bên Mộ Hoàng Bì Tử có động tĩnh, ba chúng tôi lập tức phấn chấn hẳn lên, đặc biệt là tôi và Tuyền béo. Từ lúc lên núi về quê đến giờ, “khí thế hùng hực” thời hai chúng tôi làm Hồng vệ binh chẳng có chỗ nào phát tiết, thậm chí có khi còn muốn đập đầu vào tường ấy chứ. Lúc này tập trung tinh thần bắt

chồn vàng, coi như hành động tác chiến chính quy, toàn bộ thân tâm đều dồn cả vào đó, khỏi cần phải nói cũng biết là bọn tôi nghiêm túc như thế nào rồi.

Tôi nín thở nhìn qua lớp ngụy trang quan sát động tĩnh phía sau đụn tuyết, chỉ thấy một cái cổ dài, bên trên là cái đầu nho nhỏ lộ ra phía sau đụn tuyết, hai con mắt lớn lấp lánh linh động, cảnh giác ngoảnh đầu quan sát hai bên, một lúc lâu sau chủ nhân của tất cả những thứ trên mới lộ hoàn toàn thân thể ra. Đến đây, Yến Tử thấp giọng thốt lên: “Một con cái, bộ da đẹp quá!”

Tôi cũng không khỏi thầm kêu lên một tiếng trong lòng, trước đây ở trong làng cũng thấy khá nhiều chồn vàng bị người ta bắt về, có con chết mà cũng có con sống. Con nào còn sống thì cũng mất la mảy lén, con chết thì càng chẳng cần phải nói, dù thế nào cũng không thể dính dáng gì đến chữ “đẹp” cho được. Nhưng con vật xuất hiện trước mắt chúng tôi lúc này lại da mượt lông mượt, hai mắt sáng quá chừng, khí chất và thần thái đều bất phàm tựa như một tinh linh của rừng thẳm, nhìn nó đứng trên đụn tuyết mà tựa như một quý phu nhân thân thể tha thướt. Không hiểu tại sao, cảm giác đầu tiên của tôi khi thấy nó là, đó là người, chứ không phải một con thú, lòng thầm nhủ đây hẳn chính là Hoàng đại tiên cô rất linh nghiệm mà người trong vùng vẫn hay nhắc đến đó sao? Bắt mấy con chồn lông vàng bé con con thật cũng chẳng có gì hay ho, may mà lại gặp đúng đồ tốt, muốn bắt thì phải bắt loại hoàng bì tử xuất sắc thế này mới được.

Vị “Hoàng tiên cô” này có lẽ là mới chui ra khỏi một cái hang cây nào đó ở gần đây đi kiếm thức ăn, vì chúng tôi mai phục ở rất xa, nên tuy rằng nó hết sức cảnh giác, nhưng hiển nhiên vẫn không thể phát hiện ra sự tồn tại của chúng tôi. Nó bắt đầu đi vòng quanh cái “bì hỗn độn”, nó đi rất chậm chạp nhàn nhã, không hề có chút vội vàng, dường như không đói lắm, cũng chẳng để tâm lắm đến mùi lông gà hỗn hợp với lông trắng trứng trong túi tỏa ra, mà chỉ cảm thấy tò mò trước cái túi da hình dạng cổ quái, nhưng cũng vẫn hơi rụt rè sợ hãi, không dám tùy tiện đến gần xem cho rõ.

Tuyền béo đã hơi nôn nóng: “Cái con của nợ này sao không chui vào bẫy đi?” Cậu ta định gọi Yến Tử lấy súng bắn, nhưng bị tôi ấn xuống, nổ súng thì thành đi săn rồi, mà bắn nó thì bộ da chẳng còn giá trị gì nữa. Vả lại, điều quan trọng nhất là, làm vậy sẽ mất đi lạc thú lớn nhất của việc bẫy hoàng bì tử. Trò này hay ở chỗ phải đấu tâm đấu trí với con chồn, xem cái “bì hỗn độn” mà bọn tôi ngụy trang rốt cuộc có thể làm nó trúng kế hay không, vất vả nằm trên băng tuyết đợi bao nhiêu lâu như thế chỉ là đợi giây phút này thôi, nhất định phải bình tĩnh mới được.

Tôi đoán có khả năng Hoàng tiên cô không đói, nhất định là nó đang đấu tranh tư tưởng kịch liệt lắm. Cũng có thể tổ tiên chồn lông vàng nhà nó đã truyền lại một thông tin, dạy rằng trên đời này có một thứ gọi là “bì hỗn độn” chỉ có vào mà không có ra, con chồn lông vàng nào chui vào đấy thì chắc chắn sẽ bị thợ săn lột da. Nhưng nó lại không dám khẳng định rằng cái túi bằng da ở trước mắt mình có phải chính là “bì hỗn độn” đã hại chết vô số hoàng bì tử trong truyền thuyết hay không. Nhìn thế nào thì cái túi da này cũng chẳng có gì đặc biệt, chẳng giống chút nào với loại bẫy kẹp thường thấy, lật lên lật xuống cũng chẳng hề giống thứ gì nguy hiểm hết, hơn nữa trong túi lại tỏa ra một thứ mùi thần bí không ngừng khiêu khích nó, kích thích dịch vị dạ dày nhanh chóng trào ra...

Tôi vừa quan sát, vừa suy đoán tâm tư của con Hoàng tiên cô, tận hết khả năng làm cho lạc thú bẫy chồn lông vàng này lên đến cực điểm, người ta nói: muốn ăn thì phải dậy sớm, làm việc chăm, tôi và bọn Tuyền béo ở vùng núi này cũng khá lâu rồi, không khéo đời này còn phải cắm rễ ở đây làm cách mạng cũng nên. Nhưng ngoài làm việc chăm chỉ ra, cũng rất cần phải tìm chút trò vui giải trí, chỉ là bình thường ở trong làng bị ông bí thư soi rất kỹ, không có cơ hội lên núi chơi, cả ngày từ sáng đến tối nếu không làm việc thì cũng là học tập, thôi thì học thuộc lòng Ngũ lục với chẳng chỉ thị, rồi lại viết phê đầu, kiểm điểm, tâm đắc. Ngoài mấy thứ ấy ra thì việc lớn nhất là tính xem mỗi ngày mình làm được bao nhiêu công, rồi bị trừ bao nhiêu công vì tội lười nhác. Tôi và Tuyền béo đều là giống ham chơi, không chịu nổi tịch mịch, hiếm khi có dịp vào trong núi bắt chồn vàng, càng hưởng hồ, lại gặp được một con Hoàng tiên cô thế này. Chỉ khi nào qua tiết Tiểu Tuyết, da thú mới bán được giá, nhưng dù là bây giờ, riêng cái bộ da con Hoàng tiên cô này cũng thừa đủ đổi chục cân kẹo hoa quả rồi. Chúng tôi mừng thầm trong bụng, càng nghĩ lại càng hưng phấn.

Song tôi cũng ngấm ngấm lo lắng, sợ rằng mình đắc ý quá mà quên hết mọi việc, sơ sẩy làm kinh động con Hoàng tiên cô chạy mất. Đúng là “sợ của nào trời trao của ấy”, Tuyền béo ngồi xồm cả buổi, bụng đầy những hơi, nhìn thấy Hoàng tiên cô cao hứng quá, không nín được, liền xả ra cả một tràng rầm kêu tành

tạch vang vọng khắp rừng. Tôi và Yến Tử thấy cậu ta đánh rắm, tinh thần đang lên lập tức xù xuống chán nản, miếng ngon đến miệng rồi mà còn chạy mất.

Thường có câu: “Rắm kêu không thối”, nhưng không thối thì cũng là rắm, một chút tiếng động ấy cũng đủ làm con Hoàng tiên cô trên đụn tuyết kinh hãi rồi. Lúc này, con hoàng bì tử ấy đang vòng ra phía dưới miệng túi da, cũng tức là ở giữa chỗ chúng tôi đang mai phục và cái bẫy “bì hỗn độn”. Nó vốn đã định rúc đầu vào trong túi, đang ngáp ngừng chuẩn bị chui vào thì bị tiếng rắm của Tuyền béo làm giật mình, lông khắp người dựng đứng cả lên, nhảy tót một cái, người cong lại chuẩn bị vọt đi như mũi tên lao về phía rừng sâu.

Trong núi, bọn hoàng bì tử này là xảo quyết nhất, chỉ cần chạy được vào rừng cây, là nó có thể lợi dụng tất cả mọi hoàn cảnh tự nhiên có thể lợi dụng được, luồn hang leo cây thứ gì cũng giỏi. Chẳng những vậy, nó còn chạy vòng vèo rất nhanh, tiến lui như tia chớp, đến cả chó săn cũng không đuổi kịp. Nhưng con Hoàng tiên cô này chưa kịp lui thì đã nghe thấy tiếng súng nổ, thì ra Yến Tử bên cạnh tôi cũng chăm chú quan sát con mồi từ nãy, thấy nó định chạy, liền mặc kệ chẳng buồn tính xem cự ly xa thế này liệu có bắn trúng mục tiêu được không, đã giơ súng sẵn lên “pằng” một phát.

Khoảng cách xa như vậy, súng săn dĩ nhiên không thể bắn trúng. Chỉ là trong đêm yên tĩnh, tiếng súng vang rất lớn, làm tuyết đọng trên cành cây rơi xuống ràn rạt, hơn nữa phát súng này lại có hiệu quả đặc biệt bất ngờ. Con Hoàng tiên cô kia đã như chim sợ cành cong, vừa nghe thấy có động là bỏ chạy thực mạng theo phản ứng bản năng. Nhưng chưa kịp chạy được mấy bước, lại nghe sau lưng có tiếng súng, bọn phi cầm thú trong rừng núi có một nỗi sợ bản năng với súng ống, biết rằng thứ âm thanh này chỉ mang lại sự chết chóc. Nhất thời hoảng hốt, nó cũng không kịp chọn đường mà chạy, cộng với thói quen hay luồn hang lúc chạy trốn, kết quả là lại chui thẳng vào cái “bì hỗn độn” ở ngay trước mặt.

Con Hoàng tiên cô vừa chui vào túi da liền hiểu ngay là mình mắc bẫy, nhưng đã chui vào cái bẫy tuyệt diệu này rồi thì có hối hận cũng chẳng làm gì được. Lúc này nó mới chui vào được một nửa, vội vàng định co người rút ra. Nhưng cái “bì hỗn độn” thiết kế thực sự quá độc, miệng túi hình lục lăng có thể co giãn được, từ bên ngoài thọc vào thì càng kéo miệng túi càng lớn, nhưng nếu từ bên trong kéo ra, kéo theo cái chốt lẫy trên miệng túi sẽ lập tức làm nó thắt chặt lại. Cái khóa lục lăng vừa mỏng vừa chặt sẽ mắc kẹt vào khớp xương của con Hoàng tiên cô, làm nó đau đớn ngã vật ra ngắt xủ tại chỗ.

Từ lúc Tuyền béo đánh rắm làm kinh động Hoàng tiên cô đến lúc Yến Tử nổ súng làm nó sợ hãi chạy vào tuyệt lộ, rồi đau quá ngắt xủ đi, nói thì lâu, nhưng diễn tiến lại cực nhanh, tất cả chỉ diễn ra trong khoảng thời gian một hơi thở là cùng. Ba chúng tôi phục dưới gốc cây thông đỏ đều trở mắt ra nhìn, chẳng đứa nào ngờ được sự việc lại xảy ra như thế, ngẩn ngơ mất một thoáng rồi mới hoan hô chạy ra nhặt “bì hỗn độn” về.

Tôi vừa nhặt cái “bì hỗn độn” lên, liền nghe sâu trong núi vang ra một tràng những tiếng gầm gừ trầm đục. Trong bóng tối, những âm thanh ấy có một sức uy hiếp vô hình nhưng rất to lớn, lập tức làm chúng tôi sợ đó cả người ra. “Gần Mộ Hoàng Bì Tử có hang gấu!” Ba chúng tôi mặt mũi tái mét, đưa mắt nhìn nhau một cái, rồi cũng không biết ai dẫn đầu, cùng hét lên, co giò giẫm lên tuyết chạy thực mạng về phía bờ sông.

Mùa đông năm nay đến rất sớm, bọn gấu người chưa tích đủ lượng mỡ đã phải chui vào hốc cây hang đá trốn mùa đông, vẫn chưa hoàn toàn rơi vào trạng thái chết giả, nếu chúng bị tiếng súng làm giật mình tỉnh giấc rồi theo dấu đuổi tới đây thì đúng là chết toi cả lũ. Có điều, tôi cũng không nghĩ ngợi được xa, cứ chạy về đến lâm trường là an toàn hơn một nửa rồi. Ba bọn tôi lại giẫm lên những súc gỗ tròn bị đông cứng trên mặt sông, theo đường cũ trở lại lâm trường, dọc đường vừa chạy vừa thở hỗn hà hỗn hển, vào căn nhà gỗ rồi nhìn thấy bộ dạng nhếch nhếch nhếch nhếch của nhau, ai nấy đều lấy làm tức cười.

Tuyền béo đốt ngọn đèn dầu lên, cậu ta đã nôn nóng muốn xem thành quả thắng lợi lắm rồi, bèn mở banh miệng túi, xách con Hoàng tiên cô lên. Cu cậu thấy nó im lìm bất động, đuôi thẳng đờ, còn tưởng là nó đã chết rồi. Nếu không lột da sống, chất lượng da sẽ bị kém đi mấy phần, mà tôi và Tuyền béo đều không biết lột da thú, từ đầu chí cuối vẫn chỉ định mang con chồn sống ra hợp tác xã cung ứng đối kẹo. Lúc này thấy Hoàng tiên cô hình như đã đứt hơi, trong lòng đều lấy làm tiếc, vậy là mười cân kẹo hoa quả thoát cái đã biến thành có hai cân thôi rồi.

Yến Tử thường xuyên đi bẫy hoàng bì tử, biết được tập tính của lũ này, vội vàng lên tiếng nhắc Tuyền béo:

“Anh chứ có buông tay, cái giống này giỏi giả chết lắm, buông tay một cái là nó chạy tót mắt ngay, cẩn thận nó còn một chiêu...”

Tuyền béo vốn định ném con Hoàng tiên cô xuống đất, vừa nghe Yến Tử nhắc nhở, liền lập tức cong ngón tay lại thành trảo, bóp chặt lấy chân sau và cái đuôi con vật. Lúc này, một chuyện ly kỳ liền xảy ra, con Hoàng tiên cô quả nhiên là đang giả chết, hơn nữa dường như nó còn hiểu được lời Yến Tử, biết rằng giả chết không xong, không đợi cô vạch trần chiêu thức thoát thân thứ hai của nó, đã lập tức xì ra một luồng hơi thối từ lỗ đít.

Ngọn đèn dầu trong nhà tuy không sáng lắm, nhưng vẫn có thể trông thấy từ phía sau con hoàng bì tử Tuyền béo đang tóm trong tay phọt ra một đám khí thể nồng đậm. Thứ khí thể trông tựa sương mù ấy còn chưa tan đi, tôi đã thấy có một mùi thối kỳ dị xộc thẳng lên mũi, hơi thở tắc nghẽn, lập tức đầu óc choáng váng, mắt hoa lên, tai ù đi, chỉ muốn há mồm ra nôn ọe. Tôi vội vàng chạy ra mở cửa, gió lạnh bên ngoài vừa ùa vào, cảm giác kinh tởm ấy cũng bớt đi một chút, nhưng cũng vẫn cực kỳ khó chịu.

Yến Tử cũng trúng chiêu, cô nàng chạy thẳng ra bên ngoài vốc hai nắm tuyết xoa lên mặt. Lúc này tôi mới phát hiện Tuyền béo vẫn còn trong nhà, trong lòng lập tức thấy lo lo. Bên trong ấy mùi thối nồng nặc không thể vào được, vừa định lên tiếng gọi thì đã thấy cậu ta từ cửa sổ lao ra, cả gương mặt đều bị hơi thối của con Hoàng tiên cô hun cho xanh mét. Vì cậu ta đang xách con thú trên tay, cũng không kịp né tránh, nên dính chiêu thực sự không nhẹ chút nào. Mất cậu ta bị hơi thối làm cay xè, nước mắt chảy đầm đìa, không nhìn được cửa ra chỗ nào, kết quả là tông luôn vào cửa sổ, phá cửa chui ra, nhưng dù thế, tay Tuyền béo vẫn tóm chặt con Hoàng tiên cô. Cu cậu một tay vốc tuyết đắp lên mặt, vừa đắp vừa chửi bới: Tiên sư cha bố nhà mày, rơi vào tay ông đây còn muốn trốn hả? Mươi cân kẹo hoa quả của tao đây... có chết ông mày cũng không buông tay đầu con.”

Hoàng tiên cô bị Tuyền béo bóp cho ngất xỉu lần nữa, tôi thấy cuối cùng cũng bắt được hoàng bì tử, và lại gặp người trong núi Đoàn Sơn cũng không đuổi theo, trong lòng vô cùng phần chấn, bèn bảo cậu ta: “Hơi thối của hoàng bì tử không thể quật ngã được tim sắt gan đồng, Tuyền béo cậu khá lắm, trời sắp sáng rồi, mau xích nó vào đi, ngày mai đem đi đổi kẹo, tốt nhất là kiếm thêm hai hộp thuốc lá. Mả cha nó, ngày nào cũng cuồn loa kèn thổi phù phù, chất lượng thuốc quá tệ, thực sự cần phải cải thiện đây ạ.”

Vừa nhắc đến chuyện đem con hoàng bì tử đi đổi kẹo đổi thuốc, chúng tôi đều hưng phấn hẳn lên, xem ra đi canh lâm trường thật đúng là một công việc hay ho. Tối mai lại tranh thủ đi bắt thêm con cáo nữa, vậy là phát tài to. Tuyền béo nghĩ đến chuyện có thể bắt thêm nhiều chồn lông vàng nữa thì sướng rơn, cứ hua chân múa tay suốt. Chúng tôi lấy dây thép buộc chân sau con Hoàng tiên cô, rồi xích ở góc tường, sau đó ba đứa lục một ít bánh kê bánh bao đậu của ông già Cao Sơn để lại trong vại ăn cho đỡ đói.

Lúc ăn mấy cái bánh bao đậu dinh dính răng, cả bọn đều lấy làm kỳ quái. Giờ còn lâu mới đến tết, ông Cao Sơn lấy đâu ra hơn nửa vại kê với đậu thế này? Chẳng lẽ ông già này đào tường khoét vách xã hội chủ nghĩa chắc? Huống hồ ông và cô cháu gái làm sao ăn được hết bao nhiêu bánh bao đậu thế này? Trong chuyện này ắt hẳn phải có gì lạ đây, nhưng nhất thời chúng tôi cũng không nghĩ ra có gì không ổn, chỉ mang trong mình một chuỗi nghi vấn, rồi lại ăn thêm rất nhiều bánh bao đậu.

Lúc này con Hoàng tiên cô vừa bị Tuyền béo bóp ngất xỉu cũng tỉnh lại, tôi véo một ít bánh bao đậu ném cho, nhưng nó không ăn, chỉ ngồi chồm hổm ở góc tường nhìn cái chân bị buộc dây thép của mình, giống như một phu nhân xinh đẹp ưu sầu ủ ỉu. Bộ dạng ấy toát lên một vẻ u sầu khó tả, trong đôi mắt to tướng long lanh, từng giọt từng giọt nước mắt nhỏ xuống.

Tuyền béo lấy làm thích thú, mở miệng mắng: “Cha bố nhà mày còn khóc lóc gì nữa, tao đang định thẩm vấn mày đây, mau thành thật khai ra, rốt cuộc mày đã ăn trộm bao nhiêu con gà của quần chúng nhân dân rồi? Tao nói cho mày biết, ngày mai trời vừa sáng tao sẽ đại biểu cho nhân dân áp tải mày đến hợp tác xã cung ứng làm thành khăn choàng cổ lông đấy nhé.”

Tôi và Yến Tử ôm bụng cười bò, cả bọn đang vui vẻ thì bên ngoài căn nhà gỗ nhỏ đột nhiên vang lên tiếng đập cửa, một tiếng khóc chói tai như tiếng cưa gỗ theo gió vắng đến. Tôi vội vàng xách khẩu súng săn đẩy cánh cửa gỗ ra, màn đêm phủ khắp bên ngoài, gió bắc thổi vù vù, cả lâm trường rộng lớn trống huếch hơ không một bóng người.

173. Q.5 - Chương 4: Truyền Thuyết Gấu

Chúng tôi đang “thăm vấn” con Hoàng tiên cô thì đột nhiên nghe thấy tiếng gõ cửa, tôi vội vàng đứng lên ra mở, nhưng bên ngoài căn nhà gỗ chẳng có gì cả, gió gào lên thê thiết tựa như oán hồn bị đánh vào cõi u minh đang rên rỉ khóc than, bị cuồng phong quất qua, liền bay tới tả trên không trung, lẫn lẫn mãi không tan. Nhưng tôi cảm thấy rõ ràng rành rành, tuyệt đối không phải gió đang tác quái. Bầu trời đang chuyển đến một thứ tín hiệu chẳng lành, đó là tiếng khóc than vắng đến từ chỗ Mộ Hoàng Bì Tử ở đầu ngọn gió. Sâu trong bóng tối mịt mù kia, đích thực là có giống chồn ấy đang khóc lóc.

Tôi phát câu lên, xem ra con Hoàng tiên cô này quả nhiên không đơn giản, có lẽ là đêm nay chẳng được bình yên rồi, nhất định bọn chồn vàng sẽ đến quây, càng tốt, đỡ tốn công ông nội chúng mày ngày mai phải lên núi đặt bẫy. Tốt nhất là làm một mẻ lưới bắt hết bọn chúng ở lâm trường lộ bà nó hết da chúng mày ra đổi thuốc đổi rượu.

Yến Tử cũng theo tôi ra cửa quan sát, vừa cúi đầu liền phát hiện ra trên mặt tuyết có thứ gì đó. Tôi ngoảnh lại xem, chỉ thấy khoảng đất trước cửa không hiểu từ lúc nào đã có thêm một cái bát sứ, trong bát đựng mấy hạt đậu tương. Mấy hạt đậu sáng bóng lên thật khác thường, chúng tôi lấy làm kỳ quái, liền mang bát vào trong nhà. Mấy hạt “đậu tương” trong bát được ánh đèn chiếu vào, liền sáng lóa lên lấp lánh ánh vàng. Bấy giờ bọn tôi mới phát hiện ra đó không phải đậu tương, mà là năm mảnh vàng bé bằng hạt đậu.

Ba bọn tôi đưa này nhìn đứa kia, đứa kia nhìn đứa này, trở mắt ra một hồi lâu mới định thần lại được, lẽ nào bọn hoàng bì tử muốn dùng mấy miếng vàng này chuộc con Hoàng tiên cô về? Tuyền béo thấy tiền sáng mắt lên, vội vàng đóng chặt cửa lại, nhặt một hạt vàng đưa lên miệng toan cắn. Hồi ấy cậu ta đâu có biết phân biệt vàng giả vàng thật thế nào. Chẳng qua thấy vàng chói lóa mắt ở ngay trước mặt, khó tránh khỏi có chút luống cuống tay chân, không biết phải nên làm gì mà thôi.

Tôi vội đập tay Tuyền béo một phát, màu sắc của mấy miếng vàng này hơi khác thường, không khéo bị bọn chồn lông vàng hạ độc chứ chẳng chơi. Tôi cẩn thận xem kỹ, thấy trong bát tổng cộng có sáu hạt, kích cỡ không khác nhau là mấy, nhưng hình dạng thì khác, không có quy tắc gì, xem chừng là cạy từ chỗ nào đó xuống. Lại còn cả cái bát vỡ đựng mấy miếng vàng kia nữa, trông có vẻ như đồ cổ cũng có niên đại lâu đời, chỗ bị hư hại trên mép bát có hoa văn màu xanh hình nửa cái đầu quỷ. Tôi đưa bát lên mũi hít khê, thấy có mùi xác thối khiến người ta muốn mửa.

Cả mấy miếng vàng lẫn cái bát vỡ, mười phần chắc tám là đồ bồi táng trong mộ cổ. Lúc mở cửa, tuy chúng tôi không thấy bóng dáng con chồn lông vàng nào, nhưng tình hình đã rõ mười mươi, bọn oắt con ấy muốn dùng mấy mảnh vàng để chuộc con Hoàng tiên cô bị chúng tôi giam giữ. Chuyện này nghĩ lại hơi dựng tóc gáy, bọn hoàng bì tử trong rừng sâu núi thẳm này thành tinh rồi chắc? Đến cả việc đem vàng ra đổi mạng cũng biết nữa chứ.

Yến Tử hơi sờ sợ, có ý chi bằng lấy vàng rồi thả con Hoàng tiên cô ra, bằng không để bọn hoàng bì tử này quần lấy thì đừng hòng dùng lại được. Tuyền béo thì không nghĩ thế: “Thời buổi này đến cả lũ chồn lông vàng cũng học được mấy trò xấu xa này rồi, không ngờ lại còn dùng viên đạn bọc đường để làm hủ bại ý chí sắt thép của chúng ta. Nằm mơ đi con, đừng có hòng. Tôi thấy chúng ta cứ nên tịch thu số vàng, mà con chồn cái này cũng không thả ra được. Tôi định ngày mai lên núi bứng cả cái sào huyết Mộ Hoàng Bì Tử của chúng nó đi, tiện thể chặt cổ tuốt cả lũ bọn chồn cáo này để trừ hậu họa, biết đâu còn kiếm được nhiều vàng hơn thế này ấy chứ.”

Tôi gật đầu đồng ý, mới bắt một con chồn vẫn còn chưa đã nghiền, ngày mai còn phải làm tiếp.

Ba chúng tôi đang bàn bạc thì bên ngoài lại vang lên tiếng gõ cửa gấp gáp. Lần này thì sống lưng hơi lạnh lạnh thật rồi, nhưng thời đó thì chẳng ai tin mấy chuyện tà quái cả, ba người bèn chia nhau cầm vũ khí chuẩn bị đánh bọn chồn lông vàng, nhưng vừa mở cửa, thì hóa ra không phải người lạ, mà là ba thanh niên trí thức cùng đến đây tham gia lao động sản xuất với chúng tôi, hai nam một nữ, Phùng Kiến Thiết, Trần Kháng Mỹ, Vương Quyên.

Ba người này vốn ở lại trong làng trông nhà, canh ba nửa đêm chạy đến lâm trường chắc chắn là có chuyện gì rồi. Tôi vội vàng kéo bọn họ vào trong nhà, cho ngồi lên kháng đất sưởi ấm. Tuyền béo lo lắng quá mức, bèn thò tay sờ mông Vương Quyên, làm cô nàng sợ quá nhảy tót từ trên kháng xuống đất. Tôi vội vàng giải

thích họ Tuyền béo: “Hiểu lắm, hiểu lắm, cậu ta sợ các cậu là hoàng bì tử biến thành, thế nên mới sờ thử xem các cậu có mọc đuôi không ấy mà.”

Bọn Phùng Kiến Thiết, Vương Quyên đều không hiểu tôi nói gì, tôi cũng chẳng giải thích thêm nữa, vội hỏi họ xem tại sao lại đi cả đêm đến lâm trường, chẳng lẽ trong làng xảy ra chuyện gì? Hay là các thợ săn vào trong núi gặp nguy? Phùng Kiến Thiết cũng không nhì nhằng dây dưa, lập tức kể lại đầu đuôi sự tình. Thì ra cháu gái của ông già Cao Sơn gác lâm trường này từ nhỏ đã mắc chứng động kinh, gần đây bệnh tình bắt đầu ngày một nặng hơn. Ông già ấy định vào trong núi săn gấu người, lấy mật gấu sống làm thuốc trị bệnh cho cháu gái. Nghe đồn thứ ấy trị động kinh có hiệu quả rất thần kỳ. Ông già này không chỉ ương tính, mà còn rất quyết liệt, cứ lẳng lặng không nói với ai, lén lút chuẩn bị đầy đủ hết mọi thứ rồi dẫn theo cô cháu gái vào rừng săn gấu. Nhưng ông ấy tuổi tác cao quá rồi, không còn được như trước nữa, chưa tìm được gấu người thì đã ngã vào hố tuyết. Đợi cô cháu gái chạy về tìm được người đến giúp, thì ông già Cao Sơn đã xong đời rồi.

Bí thư chi bộ sợ bọn đến lâm trường đổi ca chúng tôi không gặp ông già Cao Sơn, sẽ vào núi tìm khắp nơi rồi lại gặp phải nguy hiểm. Nhưng trong làng đã chẳng còn thanh niên trai tráng nào có thể đi đêm nữa, may là quãng đường từ làng đến lâm trường cũng khá an toàn, đường cũng dễ, vậy là ông bèn sai ba thanh niên trí thức dẫn theo một con chó săn đến đây thông báo tình hình, tiện thể dặn dò chúng tôi tuyệt đối không được vào trong núi. Ông già Cao Sơn chết oan chết uổng, thợ săn trong làng vẫn đang trong núi sâu săn bắn thức ăn dự trữ mùa đông, giờ trong làng cũng đủ loạn rồi, bên phía lâm trường này không thể xảy ra thêm chuyện gì được nữa.

Ông già Cao Sơn là nhân vật thuộc hàng nguyên lão trong làng, thời trẻ chuyên đi sâu vào trong núi săn bắn. Tôi đến đây tham gia lao động sản xuất mấy tháng rồi, cũng hay được ông chiếu cố cho nhiều, nay nghe tin dữ truyền đến, trong lòng thật hết sức khó chịu, chỉ có thể nói mấy câu nhát gừng với bọn Phùng Kiến Thiết. Vì thời tiết thay đổi, khả năng sắp tới còn có một trận tuyết lớn, nên họ không ở lại lâu, báo tin xong rồi ba người lập tức trở về làng.

Tiến ba bọn họ về xong, tôi bắt đầu thăm tính toán. Mật gấu người Đông Bắc còn được gọi là “đông đảm”, sánh ngang với “vân đảm”, và lại chỉ có mật gấu người mới trị được chứng động kinh co giật, còn mật gấu chó gấu đen bình thường chỉ là thứ hạ phẩm không có tác dụng. Ông già Cao Sơn đã mất mạng vì cái mật gấu người này, không có thứ ấy, bệnh của cháu gái ông sẽ không thể trị khỏi. Tôi giờ nghèo mật rệp nên chẳng giúp gì được họ, điều duy nhất có thể làm chính là vào núi Đoàn Sơn bắt gấu người lấy mật. Không chỉ tôi có ý nghĩ này, cả Tuyền béo và Yển Tử cũng động lòng, ba người nói cái là hợp ý ngay. Cái thời mười tám mười chín ấy chính là lúc người ta không sợ trời cũng chẳng sợ đất, lại càng chẳng phải lo lắng điều gì, vậy là ba đứa tôi liền hợp kế tính xem nên hành động thế nào luôn.

Trên thực tế, tên khoa học của gấu người gọi là “Bi[11]”. Khác với gấu thường, gấu người lông tuyền một màu vàng nâu, không chỉ cổ dài hơn, mà chỉ sau cũng cao hơn gấu đen thông thường, sức khỏe vô cùng, cái cây to một người ôm mà bảo nhỏ bật lên là nhỏ bật lên ngay. Khi gặp người, bọn này thường hay đứng thẳng lên mà đuối bắt, tư thế với ngũ quan đều khá giống người, tính tình thì hung hãn mạnh mẽ, có thể dễ dàng bắt được bò ngựa làm thức ăn, vì vậy mới gọi là gấu người. Thợ săn vùng núi cũng không dám dây dưa với gấu người, chứ nói gì đến chuyện săn chúng lấy mật. Nhưng cũng không phải là không thể bắt gấu người, chỉ có điều phải mạo hiểm rất lớn, chỉ cần một khâu có sai sót nhỏ thôi là toi mạng ngay. Vì rằng loài mãnh thú này thể lực rất khỏe, lại da dày thịt chắc, mỡ nhiều, dù bị trúng đạn lưng bụng, máu chảy lòi ruột, nó vẫn có thể móc bùn đất và nhựa thông bít vết thương lại rồi tiếp tục đuối giết. Bởi thế cho dù tài bắn súng có giỏi đến mấy, vũ khí sắc bén mấy, muốn săn được nó cũng tuyệt đối khó khăn vô cùng.

Thường có câu: “Gặp mạnh dùng trí, gặp yếu bắt sống”. Từ xưa đến nay, có rất nhiều truyền thuyết về các thợ săn săn được gấu người, đại đa số đều là dùng trí tuệ cả. Trong đó, câu chuyện lưu truyền rộng rãi nhất đại khái kể rằng, cái giống gấu người ấy thích chọn những bông cây đại thụ nghìn năm tuổi làm hang ổ. Không khí bên trong bông cây nóng như có lò sưởi, băng tuyết đều tan hết, gấu người ăn no rồi chui vào trong ấy. Các thợ săn tìm được hang gấu, rồi liền ném vào trong một miếng gỗ, gấu người tính ngu, thấy có mảnh gỗ rơi xuống liền đưa tay bắt lấy, lót bên dưới móng. Cứ thế các mảnh gỗ mỗi lúc một nhiều, con gấu người cũng cứ thế vừa nhật vừa kê, càng lúc càng ngồi cao hơn. Đợi đến lúc nó ngồi ngang tầm với miệng cái hang cây, các thợ săn liền nhắm chuẩn thời cơ, dùng búa lớn chặt phẳng đầu nó đi, hoặc dùng mũi giáo chọc vào các khe hở trong hang cây đâm chết nó.

Hồi trước trong làng có tay thợ săn kinh nghiệm rất phong phú, anh này vào trong núi bắt gặp gấu người lúc nó qua sông, bèn nấp vào quan sát. Đó là một con gấu cái khổng lồ, mang theo hai con gấu con. Con gấu mẹ đặt một con con lên đầu rồi nhảy tùm xuống nước bơi qua sông. Sau khi lên bờ nó sợ gấu con chạy lung tung, bèn lấy một tảng đá chặn lên con gấu con, sau đó quay trở lại đón con kia. Người thợ săn bèn nhân cơ hội ấy bắt con gấu con bị đá đè kia đi, gấu mẹ nổi giận lôi đình, ở bờ sông bên kia kéo hai chân con gấu con còn lại lên xé toang nó ra làm hai mảnh. Qua chuyện này, có thể thấy bản tính giống này hung tợn và ngu dốt đến độ nào.

Từ khi đến đây, chúng tôi đã được nghe kể khá nhiều những truyền thuyết kiểu này, nhưng truyền thuyết chung quy cũng chỉ là truyền thuyết, nêu coi là thật mà thực hiện theo đó cũng chưa chắc gì đã đắc dụng. Huống hồ bọn gấu người ở núi Đoàn Sơn đều có thói quen cố định, bọn chúng tuyệt đối không bao giờ xuống núi qua sông đến gần khu lâm trường, mà chỉ hoạt động ở vùng núi sâu cây cối rậm rạp. Chúng tôi bàn bạc mấy cách nhưng đường như đều không ổn, đang sốt ruột thì Yến Tử đột nhiên vỗ vào cái vại đựng bánh đậu dính nói: “Tôi bảo sao ông già Cao Sơn ấy lại làm cả vại cái món dính nháp này, thì ra là muốn dùng để bắt gấu người, cách này nhiều năm nay không ai dùng rồi, cũng không biết có được hay không nữa.”

Tôi và Tuyền béo đều hoang mang không hiểu gì, đến khi Yến Tử giải thích rõ ràng, chúng tôi đều thấy dùng cách dùng bánh bao đậu dính để bắt gấu người khá hay, có điều tuy có thể thực hiện được, nhưng dù sao đây cũng là một phương pháp rất cổ lỗ đồng thời cũng cực kỳ nguy hiểm. Cuối cùng, chúng tôi cũng quyết định mạo hiểm thử một lần. Lúc tôi đi bẫy hoàng bì tử, từng nghe thấy trong núi Đoàn Sơn có tiếng gấu người gào rú, vậy là bớt được rất nhiều phiền phức, đã có thể phán đoán được đại khái vị trí của hang gấu rồi. Bắt gấu người lấy mật, trò này tuyệt đối là đủ kích thích, hơn nữa ngoài cái mật có thể chữa được bệnh cho cháu gái ông già Cao Sơn, còn hai bàn tay gấu với thịt gấu mang đến hợp tác xã cung ứng, ít ra cũng đổi được nửa năm công điểm cho tôi và Tuyền béo. Thời bấy giờ, một ngày chúng tôi chỉ kiếm được năm điểm, tương đương với một hào rưởi nhân dân tệ bấy giờ, làm việc vất vả mấy tháng trời mà chẳng đủ mua một tấm vé xe về nhà thăm người thân. Bất kể là nghĩ từ góc độ nào, vụ này cũng đều tuyệt đối đáng để liều một phen.

Cuộc sống thường nhật của bọn thanh niên trí thức về chốn rừng sâu núi thẳm này tham gia lao động sản xuất như tôi và Tuyền béo có thể khái quát lại một cách đơn giản như sau: “Ngẩng đầu nhìn cây, cúi đầu nhìn đá, gặm bánh ngô lạnh, mơ về cái kháng ẩm”. Thằng nào cũng chỉ mong sao tìm được chuyện gì mới lạ kích thích để làm, lần này kiếm được cái cơ danh chính ngôn thuận lên núi săn gấu người, chúng tôi đều hưng phấn đến không ngủ được, đằng nào thì trời cũng sắp sáng đến nơi rồi, vậy là bèn ở luôn trong căn nhà gỗ ấy nghỉ ngơi qua loa một lúc.

Trời vừa sáng, chúng tôi bèn mang theo một túi to thứ bánh bao đậu dính của ông già Cao Sơn để lại, rồi kiếm mấy cái ống gỗ tròn được khoét rỗng ruột, ngoài ra còn thêm một cái rìu cán dài chuyên dùng để chặt cây, đây đều là những công cụ thiết yếu để săn gấu. So sánh ra, súng săn rõ ràng là hơi thừa, có điều để đề phòng trong núi Đoàn Sơn còn có các loài mãnh thú khác, súng săn với cây chia ba vẫn không thể không mang theo bên mình được.

Từ lúc ấy đến khi trời sáng không thấy có bọn chồn vàng tới phá rối nữa, nhưng nhốt con Hoàng tiên cô trong căn nhà gỗ này thì không khéo để nó chạy thoát mất. Vậy là Tuyền béo đi kiếm một cái lồng bằng gỗ hồi trước mấy người công nhân khai thác dùng để nhốt sóc, trói chặt con chồn hôi bằng dây thép, lấy quả dưa tẻ bịt miệng, sập nển bịt lỗ đít, rồi bỏ vào trong lồng đeo luôn sau lưng, đợi khi nào cắt được tay gấu, moi được “đồng đằm” thì nhất loạt xách đến hợp tác xã kết toán một thể.

Đêm trước tuyết không rơi, nhưng tuyết đọng trên cành cây và dưới mặt đất vẫn chưa tan hết, ánh nắng ban mai chiếu lên, trên núi dưới núi trông như thể một người đẹp mặc đồ trắng, đeo trang sức bạc vậy.

Gấu người nghiện nhất là món bánh bao đậu này, chúng tôi đã mang theo nhiều như thế thì cũng không phải sợ đụng độ với nó trong rừng như đêm hôm trước. Ba chúng tôi qua sông rồi vẫn đi lên chỗ Mộ Hoàng Bì Tử, tìm kiếm hang gấu người ở gần quanh đây.

Dọc đường phải leo trèo qua mồm qua khe, càng đi rừng cây càng rậm rạp, dần dần che khuất cả mặt trời, từ đầu giờ chiều thì sắc trời đã trở nên xám xịt, xem chừng như sắp đổ tuyết đến nơi. Yến Tử trời sinh cái tính nóng như lửa, “đồng đằm” có thể trị bệnh cứu người, vậy thì còn gì để nói nữa đâu, cứ thế mà làm thôi. Nhưng dù sao cô cũng lớn lên giữa chốn núi rừng này, xưa nay vẫn biết gấu người rất lợi hại, thấy tôi và

Tuyền béo đều đặn chẳng hề sợ sệt quái gì, cũng không khỏi có chút ngạc nhiên, thắc mắc lẽ nào bọn tôi không sợ gấu người sao? Tôi được thể bèn thừa cơ bốc phét, gấu có gì đáng sợ đâu chứ? Nghe nói bọn Đế quốc Mỹ thường ví đám Liên Xô theo chủ nghĩa xét lại ấy là gấu khổng lồ, chẳng lẽ chúng ta lại sợ cái bọn gấu ấy à? Nghe nói bên ấy có thằng cha nhép nhép vích vích gì đấy, ngày nào cũng ăn bánh mì bơ, còn nhân dân lao động thì sao? Cả bánh mì đen cũng chẳng có mà ăn đâu, thế mà được à? Để giải phóng những người cơ khổ khắp thế giới khỏi cơn nước lửa, chúng ta nhất định phải bắt thêm nhiều hoàng bì tử, móc nhiều mật gấu, góp phần sức lực chi viện cho cách mạng thế giới.

Tuyền béo thấy tôi ở đằng trước bốc phét thả dàn với Yến Tử, liền thừa cơ nói móc ngay. Cậu ta bảo Yến Tử: “Đừng có nghe cái cậu này, hôm qua bắt được con hoàng bì tử, cậu ta liền quên luôn mình họ gì, đã bốc cao lên đến độ chi viện cho cách mạng thế giới cơ đấy. Yến Tử ơi, tôi bảo cho cô biết nhá, người thầy vĩ đại của cách mạng thế giới, đồng chí Lenin đã từng dạy chúng ta rằng: có một số tên không tự giác, kéo lá cờ lên che đậy, tự lừa mình rồi lại còn đi lừa gạt người khác nữa. Cô có biết trong chúng ta ai là cái loại người ấy không thế?”

Tôi đang định xía lại, nhưng lúc này bọn tôi đã đến bên dưới một cái cây cổ thụ cao ngất ngưỡng, sợ rằng cũng không dưới nghìn tuổi rồi. Thân cây cao vút, to như cái chuông trâu, nhưng cây thì đã chết khô. Trên thân cây lộ ra một cái hang to tướng, bên trong cuộn cuộn bốc lên những làn hắc khí. Con Hoàng tiên cô trong lòng lúc này bỗng trở nên bất an lạ thường, tựa hồ như đang sợ hãi gì đó lắm. Tôi thầm nhủ cái hốc cây này có khi bỏ cả con bò mộng vào cũng vừa chứ chẳng chơi, mười phần chắc đến tám chín là hang gấu rồi. Tiếng gấu gầm bọn tôi nghe thấy lúc bấy chồn lông vàng tối hôm qua hình như cũng từ đây vẳng đến. Ba chúng tôi lập tức dừng bước, hăm hăm hờ hờ chuẩn bị sẵn gấu, Nhưng lúc đứng lại quan sát kỹ càng, lại thấy giữa các khe đá, kẽ cây mọc đầy những cái nấm mập mập to tướng, xung quanh đầy các loại kỳ hoa dị quả không biết tên. Khung cảnh toát lên một vẻ cực kỳ cổ quái, hơn nữa lại cũng không có mùi tanh thối nồng nồng đặc biệt của hang gấu. Nếu không phải là hang gấu, vậy bên dưới cái hốc cây này rốt cuộc là thứ gì?

174. Q.5 - Chương 5: Cắt Tay Móc Mật

Cây cổ thụ nghìn năm chết khô này, thoạt nhìn đã khiến người ta cảm thấy vô cùng kỳ lạ. Kỳ lạ ở chỗ cái cây không hề hài hòa chút nào với hoàn cảnh xung quanh. Tuy giờ chưa phải mùa đông hẳn, nhưng trận tuyết sớm đã khiến cả khu rừng biến thành một thế giới màu trắng bạc, duy chỉ có xung quanh cái cây này là không có tuyết đọng, mà bên trong hốc cây lại đầy nấm quý và các loại quả kỳ lạ. Mới đầu, vừa trông thấy hốc cây lớn này tôi đã nghĩ ngay đó chính là hang gấu, nhưng khi đến gần lại không ngửi thấy mùi tanh thối xộc lên, không khỏi lấy làm nghi hoặc.

Tôi đang định hỏi Yến Tử sao xung quanh cái cây khô này không có tuyết đọng. Nhưng vừa thấy tôi định há miệng ra, cô vội xua xua tay, hạ giọng: “Nói khẽ thôi, chỗ này chính là hang gấu rồi đấy. Bọn gấu người tuy dần dần, nhưng làm hang ổ rất giỏi, không vừa tanh vừa thối vừa ẩm như hang bọn gấu đen bình thường đâu.” Vì bên trong hang gấu rất nóng, nên xung quanh cái cây này mới không có tuyết. Một vòng xung quanh hang cây không có tuyết đọng, lại còn mọc rất nhiều nấm thông, chứng tỏ rằng đây chắc chắn là hang gấu rồi. Tôi thấy Yến Tử bảo đây chắc chắn là hang gấu, lập tức im bật, vội ra dấu tay chỉ vào đồng cỏ gần đấy. Ba người len lén lượn qua phía đó, bắt tay chuẩn bị mấy món để bẫy gấu.

Ở trong núi, săn bắt gấu người là việc nguy hiểm nhất trong các việc nguy hiểm, cần phải có khí phách và đảm lược để trực tiếp đối đầu với loài gấu hung hãn ấy. Bình thường các thợ săn không dám động đến gấu người, không phải vì họ nhát gan, mà chẳng qua là ở núi thì ăn núi, săn bắn hoàn toàn chỉ vì sinh tồn, bắt cáo bắt thỏ cũng được rồi, hà tất phải làm mấy việc đặt mình vào cõi chết để tìm đường sống như vậy chứ? Quả thực là không đáng để mạo hiểm chút nào.

Bây giờ chúng tôi sắp sửa mạo hiểm săn gấu, cách thức cũng đã bàn bạc xong xuôi. Đây là một phương pháp xa xưa do tổ tiên các thợ săn trong núi này truyền lại. Các loại thủ pháp kiểu này, đều dùng chữ “bẫy” để đặt tên, ví như cái “bì hỗn độn” để bắt cáo và chồn lông vàng, được gọi là “bẫy hỗn độn”, dùng bánh đậu dính để bắt gấu người, gọi là “bẫy dính”. Tuy tuyết đọng vẫn chưa tan, nhưng trong núi không lạnh lắm, bao nhiêu bánh bao đậu dính chúng tôi mang theo đều dùng chân da chó giữ ấm bó thật chặt nên không hề bị đông cứng.

Tôi lấy mấy cái ống bằng gỗ hoa dừa cho Tuyền béo, rồi nói với cậu ta: “Đồng chí Vương Khải Tuyền, thời khắc tổ chức khảo nghiệm đồng chí đến rồi, tiến lên đi.” Tuyền béo vội chối đầy đầy: “Thực ra, nhìn chung về biểu hiện của đồng chí trong thời kỳ lịch sử này, cùng với các điều kiện khách quan của tự thân đồng chí, tôi thấy đồng chí là người thích hợp hơn để hoàn thành nhiệm vụ vĩ đại mà quang vinh này. Bát Nhất, cậu lên đi, tôi ở phía sau yểm hộ cho.”

Yến Tử nói: “Hai người đừng cãi nhau nữa, một người làm không xong đâu. Anh Tuyền béo thịt dày, sức cũng khỏe, thích hợp làm con mồi. Anh Bát Nhất tay chân vững vàng, theo tôi cầm rìu nấp bên cái hang cây tìm cơ hội hạ thủ, phải nhớ là cầm không được hoảng, mà lúc ra tay nhất định không được mềm lòng, phải một nhát chết luôn. Ngộ nhớ có gì không ổn chúng ta phải chạy ngay, lúc chạy tuyệt đối không được thăng...”

Chúng tôi đang nấp trong đám cỏ cách xa hang gấu thương lượng xem nên động thủ thế nào, nhưng mới nói được một nửa, bỗng cảm thấy cây thông đỏ phía sau lưng đưa mấy cái. Tôi vội ngoảnh đầu lại nhìn, ở cái chốn rừng sâu núi thẳm này, xung quanh ngoài cỏ ra thì chỉ có cây, chẳng có gì khác. Nhưng cái cây ấy đích xác là đã đưa mấy lượt mà, chẳng lẽ có động đất? Đang thắc mắc thì lại thấy cái cây rung lên một chập nữa, lá kim và tuyết đọng trên cành rơi xuống lả tả, hình như trên cây có vật thể gì rất lớn đang rục rả rục rịch chuẩn bị làm gì đấy.

Ngẩng đầu nhìn lên, chết tiệt thật, thì ra một con gấu người lông dài to tướng đang nằm bò trên cành cây, nó cúi đầu, cũng đang trợn cặp mắt đỏ rực lên nhìn chúng tôi. Cặp mắt đỏ, cánh tay dài, cộng với những móng vuốt sắc bén, tất cả đều chứng tỏ nên thân phận của nó, đây chính là “gấu sát nhân” khủng khiếp nhất trong bọn gấu người. Người vùng núi có truyền thuyết rằng, con gấu người nào ăn não người xong, hai mắt liền chuyển sang màu đỏ, sau đó thì chẳng muốn ăn gì nữa, ngày ngày chỉ muốn xơi thịt người. Sự thực gấu người hai mắt đỏ quạch lên như vậy là bởi thời tiết rối loạn khiến nó trở nên hung bạo tàn ác hơn bình thường bội phần mà thôi.

Con gấu người dùng hai tay ôm chặt vào thân cây. Cây thông đỏ to mấy người ôm bị thể trọng của con gấu đè xuống rung lên từng chập. Con gấu này hẳn là muốn tuột thẳng xuống đây, nhưng bọn gấu người chỉ biết leo cây chứ không biết tụt xuống, chỉ có thể buông tay một cái để cả người rơi bịch xuống đất. Bình thường nó đều leo lên cây rồi ngã xuống như thế, cứ lặp đi lặp lại suốt như một trò giải trí, đồng thời cũng luyện tập cho thân thể thêm cường kiện, da dày thịt chắc.

Chúng tôi đều bị tình huống ấy làm cho kinh hãi sợ hết cả người ra. Vừa nãy chỉ để ý đến động tĩnh bên trong cái hốc cây, chẳng ai nghĩ rằng tuy trời đã đổ tuyết, nhưng vì thời tiết thất thường, gấu người vẫn chưa đến mức chẳng phân ngày đêm rúc vào ngủ bên trong cái hốc cây của nó. Còn con gấu người kia đột nhiên phát hiện bên dưới có người, chắc cũng nôn nóng muốn ném món não người, nhất thời cuống lên, cơ hồ cũng quên mất bình thường mình leo xuống thế nào, cứ thế ôm thân cây mà lắc lư mãi.

Cây thông đỏ tuy lớn, nhưng cũng không chịu nổi con gấu người rung lắc mãi như thế, đưa mấy cái rồi gãy vạt ra trong những tiếng “răng rắc răng rắc” liên hồi kỳ trợn. Bấy giờ ba chúng tôi mới giật mình sức tỉnh khỏi cơn kinh hãi, vội vàng chạy tóa ra né tránh. Chỉ thấy con gấu người bên trong đám cành lá lòa xòa rơi bịch xuống đất, đám tuyết trên mặt đất bắn lên tung tóe như một màn sương trắng mờ mịt. Con quái này tuy da thô thịt dày, nhưng ngã một cú từ trên cao xuống, lại bị cành cây vừa móc vừa đâm, cũng khá là đau đớn, tiếng gầm chấn động cả khu rừng.

Quần áo chúng tôi mặc rất dày, lúc hành động cực kỳ nặng nề chậm chạp, chỉ kịp ngã người lăn ra đất né tránh cái cây đổ xuống, đồ đạc chuẩn bị sẵn gấu vãi tung tóe khắp nơi. Con gấu người vốn hung mãnh, ôm thân cây từ trên cao thế ngã xuống cũng không bị thương, thoát cái đã đứng dậy bổ nhào về phía Tuyền béo cách nó gần nhất.

Tuyền béo hoàn toàn không hề chuẩn bị tâm lý để đối mặt với con gấu khổng lồ sát nhân, khí phách gan dạ “tầm lòng ôm năm châu, mắt nhìn toàn thế giới” thường ngày của cậu ta lúc này chẳng còn sót lại lấy một phần. Cậu vừa lăn vừa bò dưới đất, chỉ nghĩ đến việc chạy tháo mạng, nhưng cuống quá hóa vụng, mới được một hai bước đã lại ngã nhào xuống nền đất tuyết.

Lúc cậu ta bò trở dậy, con gấu người đã bổ tới trước mặt, móng vuốt vung lên, phần lưng cái áo bông của Tuyền béo lập tức nở hoa tung tóe. Cũng may trong lúc hoảng loạn cậu ta vẫn còn nhớ được thuật bắt gấu,

thuận tay vớ lấy cái ống bằng gỗ hoa lằn lông lóc bên cạnh. Nhưng Tuyền béo vừa kịp xoay người thì đã bị con gấu ấn chặt xuống. Bọn gấu này mỗi khi bắt được người liền lập tức khoát chỉ tít cả mắt lại, hành động tiếp sau theo thói quen của nó chính là dùng cái lưỡi mọc đầy gai móc của mình liếm đầu nạn nhân để hút lấy não tương huyết dịch.

Cũng có thợ săn bảo gấu người làm thế chẳng phải vì thèm ăn não người, mà là cảm thấy con người sao mà đẹp thế, da thì trơn thịt thì mềm, vậy nên mới tít mắt lại liếm ra liếm. Nhưng dù động cơ của nó là gì chẳng nữa, người sống mà bị nó liếm cho một cái như thế thì về với tổ tiên là cái chắc. Tôi thấy Tuyền béo gặp nguy, vội nhặt lấy cái chìa ba đi sấn dưới đất, định xông lên cứu người.

Lúc này Yến Tử cũng bò dậy khỏi đồng tuyết, thấy con gấu người đã tóm được Tuyền béo, vội vàng hét lớn lên nhắc nhở: “Mau dùng cái ống gỗ để thoát thân!” Tuyền béo bị con gấu người ôm lấy, xương cốt như sắp gãy lia đến nơi, thấy con gấu nheo tít mắt há ngoác miệng to dùng, cái lưỡi chuẩn bị liếm đến, suýt chút nữa thì bị mùi tanh hôi trong miệng nó làm cho ngất xỉu. Nhưng cậu ta cũng hiểu rất rõ, vào khoảnh khắc sống chết này thì thối với đau có là gì, vội vàng đưa cái ống bằng gỗ hoa lên chắn giữa đầu mình và lưỡi con gấu. Cái lưỡi nóng hôi hổi của con gấu người liền liếm ngay vào ống gỗ, cả một miếng vỏ cây to tướng lập tức bị đầu lưỡi giật phăng ra. Tuyền béo nương theo đà ấy đẩy một cái, thúc nguyên cả cái ống gỗ vào lòng con gấu người, rồi thừa dịp thoát thân ra ngoài.

Mí mắt loài gấu người này rất dài, nheo mắt một cái, mí mắt dài chọt sẽ tụt xuống, muốn mở mắt ra cũng khá là mất công. Lúc này con gấu ôm lấy cái ống gỗ vẫn tưởng là đang ôm Tuyền béo, cứ thế liếm láp một hồi, nhưng rồi cảm giác thấy không đúng lắm, liền đưa vuốt vén mí mắt lên. Nó phát hiện ra mình đang ôm một khúc gỗ, lập tức bưng bưng nổi giận, gầm lên ầm vang, tiếng gầm mang theo một làn gió tanh tóa đi khắp bốn phía, vọng đến cả những sơn cốc ở phía tít đằng xa.

Tôi giương chìa ba xông lên tiếp ứng Tuyền béo, vừa khéo đúng lúc cậu ta thoát thân được, thành thử khiến tôi lao đến ngay chính diện con quái vật. Tôi đột nhiên bị tiếng gầm kia làm cho chấn động, tức thì cảm thấy hai chân mềm nhũn. Lần đầu tiên trong đời, tôi cảm nhận được con người yếu ớt nhường nào trước những sức mạnh cuồng dại và nguyên thủy của tự nhiên. Thấy con gấu người đang đứng thẳng nhe nanh múa vuốt bỏ nhào về phía mình, tôi nào dám đánh liều đối đầu với nó, vội ôm cây chìa ba xoay đầu bỏ chạy.

Gặp phải tình hình đó, Yến Tử cũng không dám nổ súng bừa bãi. Thợ săn vùng này dùng súng săn M1930 Springfield, là một loại hỏa khí hết sức nguyên thủy. Loại súng này cho dù nhắm vào đầu bắn ở cự ly gần cũng không thể nào hạ gục được con gấu khổng lồ này trong một phát súng, mà bắn nó bị thương ngược lại sẽ khiến nó càng thêm cuồng bạo. Một con gấu điên trúng đạn hoàn toàn có thể xé toang cả con bò mộng ra chứ chẳng chơi, đến lúc ấy thì cục diện sẽ càng khó ứng phó hơn bội phần.

Gấu người ba lần bốn lượt không chộp được con mồi, bị chọc cho nổi máu điên lên, bắt đầu đuổi chúng tôi chạy vòng quanh các gốc cây. Tôi đánh rơi cả cái mũ da chó, toàn thân mồ hôi đầm đìa, chạy được mấy vòng liền dần dần lấy lại bình tĩnh. Con gấu vẫn đang húc chỗ nọ và chỗ kia sùng sục đuổi theo bọn tôi khắp nơi, tuy rằng tạm thời có thể lợi dụng rừng cây né tránh, nhưng sức người rốt cuộc cũng có hạn, cứ kéo dài thế này chắc chắn sẽ bị nó tóm được. Vậy là, vừa chạy tôi vừa hét gọi Tuyền béo và Yến Tử mau ném “bẫy dính” ra.

Yến Tử nhào ra đất, nhặt mấy cái bánh bao nhân đậu văng ra tung tóe, nhắm thẳng vào con gấu người mà ném. Con gấu thấy có vật bay đến trước mặt, hoàn toàn chẳng buồn để tâm, cứ tiện tay vung lên bắt lấy, bóp mấy cái bánh bao đậu nát bét. Vỏ bên ngoài của mấy cái bánh đã đông cứng lại vì lạnh, nhưng phần bên trong vẫn vừa mềm vừa dính. Con gấu ngửi thấy mùi thơm thơm ngọt ngọt, liền nhặt lên đút vào miệng.

Loài gấu người này cực kỳ ngu độn, ăn bánh rồi thì quên bég luôn cả việc đang đuổi người, chỉ cảm đầu nhặt lên bỏ vào miệng. Chúng tôi tạm thời được rảnh rỗi lấy hơi, cũng vội vàng dùng mũ da chó đựng bánh bao nhặt dưới đất lên, nhặt đầy một mũ liền hất cả đến bên cạnh con gấu người. Hai tay con gấu đều dính đầy bột nhơm nhớp, mứt mát nhồm nhoàm lấy làm thích chí lắm. Cái loài này hề sương lên là nheo tít mắt lại, mí mắt dài liền sụp xuống che tịt cả mắt, vậy là nó liền đưa tay lên vén mí mắt theo thói quen. Nhưng tay nó lúc này dính rất nhiều bánh nhân đậu, đưa lên mắt liền dính tịt cả mí mắt nó lại, càng cố vén thì lại càng không mở mắt ra được, lập tức chẳng nhìn thấy gì. Chân sau nó hình tròn, nên chỉ có thể đứng được

một lúc, khi ngồi xuống chân trước không cần chạm đất, vậy là nó chẳng buồn để ý xem mình đang ở đâu, cứ thế ngồi phệt xuống đất ra sức vén cái mí mắt bị dính tịt của mình lên.

Tôi hoàn toàn không thể ngờ rằng “bẫy dính” lại hiệu quả đến thế, thấy con gấu người đã ngồi xuống đất chỉ một mực tìm cách vén mí mắt lên, biết rằng thời cơ không thể bỏ lỡ, bỏ lỡ rồi thì tuyệt không có lần hai, vội vàng đánh tay ra hiệu cho Tuyên béo và Yến Tử. Ba người liền cầm vũ khí chia làm ba mặt phía trước, đằng sau, và bên trái nhanh chóng vây lấy con vật. Tuyên béo giơ cao cái rìu chặt cây, hai tay nắm chắc cán rìu, vung lên một vòng girth ra chiêu “Lực phách Hoa Sơn”, chém sả xuống đầu con gấu. Cùng lúc ấy, tôi ở phía trước giơ cây chia ba đi sẵn chọc thẳng vào mắt nó, Yến Tử cũng ở bên cạnh giương súng sẵn nhằm vào tai con quái, nổ súng bắn xuyên từ tai bên này sang bên kia.

Chúng tôi đều dồn hết sức lực tung một đòn sấm sét, dù không thể khiến con gấu người chết ngay tại chỗ thì cũng phải phá hết tai mắt cảm quan của nó đi, khiến nó khó mà hại người được nữa. Sau đòn hợp lực liều mạng ấy, chỉ nghe con gấu người kêu lên thảm thiết, não tương bắn tung tóe, thân thể đổ vật xuống như một trái núi, cũng không rõ là não tương hay mảnh vỡ xương đầu, những bọt máu màu phấn hồng rải ra từng mảng lớn trên nền tuyết tựa như những đóa hoa tươi đang nở rộ. Ba đứa chúng tôi thấy máu thịt tung tóe, tưởng rằng con gấu người chết đànhạch luôn rồi, không ngờ nó lại quá hung mãnh, cái đầu máu thịt bầy nhầy không còn phân biệt được mắt mũi tai miệng là đâu nữa rồi mà vẫn còn đứng bật dậy, điên cuồng gào rú xông lên mấy bước húc thẳng vào một gốc cây to rồi mới đổ vật ra lần nữa, máu trên đầu ồng ộc tuôn như suối, tứ chi co giật một lúc rồi mới không nhúc nhích gì nữa. Cả khu rừng cũng lập tức chìm vào trong bầu không khí trầm lắng tĩnh mịch.

Ban đầu chúng tôi định là để một trong ba đứa lồng tay vào cái ống bằng gỗ hoa, cầm bánh nhân đậu thò vào trong hang gấu. Đợi khi dính tịt mắt nó lại rồi thì đâm chết nó trong cái hang chật hẹp ấy, nhưng không ngờ con gấu người này lại không ở trong hang, nên mới xảy ra một trận kịch chiến bất ngờ. Quá trình diễn ra rất nhanh, nhưng lại kinh hồn động phách, tuy rằng cuối cùng con gấu cũng toi đời, nhưng chỉ vừa mới đây thôi, cái bóng của Tử thần cũng che phủ lên đầu chúng tôi y như thế. Lúc ấy mà hơi yếu bóng vía một chút, chỉ biết bỏ chạy lấy mạng mà không thể phản kích kịp thời, giờ đây cái xác nằm lăn ra kia chắc hẳn là người chứ chẳng phải gấu nữa rồi.

Ba bọn tôi vừa quần thảo với con gấu một trận mệt nhून hết cả người ra, đầu óc trống rỗng, tim đập thình thịch loạn cả nhịp, đứa nào đứa nấy đều nằm lăn ra đất, không ai dám tin mình vừa đối đầu chính diện mà giết được một con gấu người khổng lồ. Nhìn từng vật tuyết lớn trên bầu không giăng giăng rải xuống, chúng tôi mới nhận ra trời đã lại bắt đầu đổ tuyết từ lúc nào chẳng hay, phải nhân lúc con gấu người mới chết nhanh chóng lấy ra quả mật còn tươi. Vậy là ba người vội gắng sức bò dậy trên mặt đất phủ tuyết, lấy chia ba đi sẵn chọc chọc vào xác gấu, sau khi chắc chắn nó đã ngỏm rồi, chúng tôi mới bắt đầu cắt tay và mổ moi lấy quả mật ra.

Thân thể con gấu thì đáng tiền nhất chính là bàn tay với cái mật, cả tấm da gấu cũng chỉ xếp hạng hai. Hồi trước tôi nghe nói trong các loại sơn trân có bàn tay gấu với môi vượn đều là những thứ cực kỳ quý giá, bèn định cắt cả hai bàn tay gấu mang về, nhưng Yến Tử nói tay gấu chỉ có một bên ăn được. Vì hàng năm khi mùa đông lạnh giá đến, gấu người liền nấu mình trong hang, không động dậy cũng không ăn uống, rơi vào một trạng thái ngủ đông kiểu như chết giả. Trong khoảng thời gian này, nó cứ liếm tay mãi không thôi. Bàn tay nó liếm ấy mới có giá trị dinh dưỡng cao nhất, còn tay kia thì cả mùa đông thường chỉ nhét dưới móng, nên không thể ăn được. Ngoài ra, bộ da gấu người này cũng rất đặc biệt, gấu người thể chất thuộc tính thuần dương, lông dày mà cứng, đàn ông trai tráng không thể mặc áo da gấu được, mà chỉ thích hợp với những người tuổi cao sức yếu thôi.

Lấy mật gấu cho cháu gái ông già Cao Sơn chữa bệnh, cắt bàn tay gấu có thể để dành đến Tết mang ra hợp tác xã cung ứng đổi lấy một mớ hàng tết, bọn này đúng là coi như thắng lợi trở về rồi. Nếu vác cả con gấu người này về làng, ông bí thư nhất định sẽ phải nhìn bọn tôi với con mắt khác, nhưng với sức ba người thì không thể kéo cả con gấu khổng lồ này về được. Còn bỏ lại trong rừng rồi trở về tìm người giúp thì lúc quay lại cái xác gấu chắc chắn đã bị bọn sói dọn sạch rồi. Nhưng bỏ như thế thì thật quá đáng tiếc.

Tôi nảy ra một chủ ý, bèn quyết định xả thịt con gấu này ra làm mấy khối lớn, đem giấu vào hang nó, rồi vác đá ra bịt cửa hang vào. Trời sắp đổ tuyết lớn, cũng không phải lo thịt gấu bị thối rửa biến chất, thừa đủ thời gian để về làng tìm người đến giúp. Tuyên béo và Yến Tử đều cảm thấy cách này có thể thực hiện

được, vậy là tôi bèn đốt cây đuốc dầu thông, kiểm tra xem trong hốc cây còn lối ra vào nào khác nữa không, tránh trường hợp bít cửa trước rồi lại mở cửa sau.

Nhưng vừa rúc người vào trong hang cây xem thử, tôi liền phát hiện cái hang bên dưới gốc cây này vừa rộng vừa sâu, hơn nữa còn rất thoáng. Xem ra, trong rừng này có rất nhiều hang động bên dưới các cây đại thụ. Tôi không dám mạo hiểm chui vào, lập tức chui trở ra bên ngoài. Vừa nãy chỉ lo lấy mật gấu với cắt tay gấu, cũng không chú ý đến chiến trường xung quanh cho lắm, lúc này tôi mới nhìn kỹ mấy cái cây lớn dưới đất. Trong trận kịch chiến vừa nãy, đám cây này bị con gấu người húc hoặc nhổ bật lên, có cây gãy lìa ngang thân, lại có cây tung cả rễ. Trong đồng bùn đất bị tung tóe lên theo đám rễ cây, lơ lửng ra hai ba pho tượng người đá, thú đá, mặt mũi hung tợn cổ quái dị thường.

Tôi lấy làm lạ, định quay đầu lại hỏi Yến Tử xem trong chốn rừng sâu núi thẳm này sao lại có mấy thứ mê tín dị đoan ấy? Ngoảnh lại mới phát hiện thấy Yến Tử cũng đang trở mặt nhìn chăm chăm vào đám thú đá, sắc mặt trắng đến phát khiếp, như thể trông thấy thứ gì đó còn đáng sợ hơn cả con gấu sát nhân kia vậy. Không đợi tôi mở miệng hỏi, cô đã run run giọng nói với tôi và Tuyền béo: “Không xong rồi, đây là quỷ... quỷ nha môn đấy! Chạy... chạy mau lên!”

175. Q.5 - Chương 6: Quỷ Nha Môn

Trong vạt đất bên cạnh đám rễ cây bị con gấu người húc cho bật gốc có chôn mấy pho tượng đá, tạo hình rất hiếm thấy, đầu hồ thân người, trên đầu còn có mũ giáp, hai tay cầm rìu đá trang trí bằng đầu người, khí độ bất phàm, nhưng mặt mũi thì hết sức nanh ác. Yến Tử vừa trông thấy mấy pho tượng đá đầu hồ thân người liền lập tức liên tưởng đến một truyền thuyết xa xưa của vùng này, không còn nghĩ gì đến thu thập thịt gấu da gấu nữa, kinh hãi lắp bắp nói với chúng tôi: “Đây hình như là tượng sơn quỷ hay sao ấy, sợ rằng nơi này chính là Quỷ nha môn rồi, chúng ta mau chạy thôi!”

Truyền thuyết về Quỷ nha môn đã lưu truyền ở vùng rừng núi phía cực Tây dãy Đại Hưng An Lĩnh này nhiều năm, tương truyền đó là một lối vào bí mật của Diêm La điện ở dương gian. Những thợ săn bị lạc đường trong núi, một khi đã lỡ bước vào Quỷ nha môn thì sẽ bắt tri bất giác đi vào cõi u minh, trở thành cô hồn dã quỷ vĩnh viễn không thể trở về nhân thế được nữa. Có điều gần trăm năm nay đã rất hiếm người gặp phải Quỷ nha môn rồi.

Đặc trưng dễ nhận thấy nhất của Quỷ nha môn chính là trước cửa có sơn quỷ đầu hồ thân người canh gác. Đường nhiên truyền thuyết này rốt cuộc bắt nguồn từ triều nào đại nào thì chẳng ai khảo chứng được, nhưng chỉ riêng câu chuyện vào Quỷ nha môn xuống điện Diêm La cũng đã khiến người ta sợ phát sốt lên rồi, thêm vào đó là thợ săn bẫy sinh vốn đã có tâm lý kính sợ với chốn rừng sâu núi thẳm, vì vậy Yến Tử vô cùng hoảng hốt, chỉ muốn thúc giục chúng tôi mau mau rời khỏi chỗ này cho sớm.

Tôi và Tuyền béo đều có nghe nói về truyền thuyết ấy, hơn nữa tôi cũng biết chỗ này là đất thị phi không nên lưu lại quá lâu. Có điều, tôi vẫn chưa đến nỗi bị cái tượng người đầu hồ kia dọa cho khiếp vía như thể, bèn thuận miệng an ủi Yến Tử mấy câu, nào là: Quỷ nha môn cái gì chứ? Đều là di sản độc hại của xã hội phong kiến cả thôi, chúng ta sao phải sợ? Nhưng đồng thời, tôi cũng thầm suy tính, cần phải làm rõ tình hình trước mắt đã rồi mới đưa ra quyết định được.

Hang gấu vốn là một cái động huyệt thiên nhiên chỉ có một lối ra vào, chỉ vì vừa nãy con gấu người đuổi bắt chúng tôi, nhổ bật cả một cái cây chắn phía trước nó lên. Cây thông đỏ ấy vừa khéo lại mọc ngay bên cạnh hang, bộ rễ bị nhổ lên làm đất xung quanh sụt xuống, lộ ra pho tượng đá bị chôn một nửa dưới đất. Còn mấy chuyện vô căn vô cứ như là sơn quỷ đầu hồ canh giữ Quỷ nha môn gì gì đấy thì tôi chẳng hề tin. Theo suy đoán của tôi, võ sĩ đá thân người đầu hồ này rất có khả năng là tượng điêu khắc thời xưa dùng để trấn các ngôi mộ cổ. Chỉ có điều, năm ấy hiểu biết của tôi về Ngũ hành phong thủy và bố cục lăng mộ vẫn còn nông cạn lắm, nên cũng không dám khẳng định chắc chắn. Chỉ là lòng hiếu kỳ nổi lên, đã phát hiện ra tượng thú đá tạo hình kỳ quái rồi, nếu không thừa cơ thăm dò cho rõ ràng, thử hỏi còn gì là thú vị nữa đâu?

Tôi khuyên Yến Tử đừng vội về lâm trường, chỉ bằng qua đó tìm thử xem Quỷ nha môn ở chỗ nào. Nhìn phương vị đặt mấy pho tượng đầu hồ này, có thể thấy nếu trong núi có kiến trúc dạng chùa miếu hay mộ phần gì đó, đại để chắc là ở bên phía Mộ Hoàng Bì Tử. Cái bát sứ và mấy miếng vàng bội hoàng bì tử

mang đến, nói không chừng đều chính là lấy ở trong cái chỗ gọi là Quỷ nha môn ấy, chúng ta mà tìm được những bảo bối đó, ắt hẳn sẽ góp một phần công hiến lớn lao vào công cuộc chi viện cho cách mạng thế giới.

Yến Tử giẫm chân nói: “Anh đừng lằng nhằng nữa, tôi không canh giữ lâm trường lên đi với các anh vào trong núi săn gấu đã là phạm lỗi rồi, lúc về thể nào cũng bị ông bí thư phê bình cho một trận. Nếu còn gây ra chuyện gì nữa, vậy tôi làm sao còn ăn nói được với bí thư đây?”

Tuyền béo nghĩ đến số vàng đó, cũng hòa vào với tôi đồ dành Yến Tử. Hai chúng tôi nói với cô: “Cô em Yến Tử này, em đừng sợ ông bí thư già ấy thế có được không? Chức vụ ông ấy to nữa, thì chẳng qua cũng chỉ có tiếng nói trong làng thôi. Vả lại chúng ta có phạm lỗi gì đâu, chúng ta giờ đang chi viện cho cách mạng thế giới cơ mà. Tuy rằng canh lâm trường là nhiệm vụ chúng ta được phân bổ, nhưng cô em chớ quên rằng chỉ thị tối cao là không thể dùng sản xuất để đè nén cách mạng được. Trước dòng chảy cuộn cuộn của cơn lũ đấu tranh cách mạng, công việc phải tạm gác sang một bên. Ông bí thư ấy chỉ lăm chuyện thôi. Cô còn do dự gì nữa? Đừng quên đây là cuộc đấu tranh cuối cùng rồi đấy, rèn sắt phải rèn lúc còn nóng, để muộn thì chờ đồ đã cứng khắp thế giới rồi, có làm cũng chẳng được ích lợi gì.”

Tôi nói năng đanh thép, Yến Tử không phản đối được câu nào. Cô nghe mà đỏ cả người ra, bèn dứt khoát đành liều một phen, thôi thì muốn làm gì thì làm. Vậy là bọn tôi lập tức động thủ ngay, da gấu thịt gấu bỏ lại tạm thời không tính đến, chỉ gói bàn tay gấu và mật gấu nhét vào trong người. Tuyền béo đột nhiên sức nhớ ra, cái lồng gỗ nhốt con Hoàng tiên cô đâu mất tiêu rồi? Vừa nãy con gấu người trên cây nhảy xuống, còn bẻ gãy cả một thân cây to tướng, đè bẹp gì đấy cỏ chúng tôi núp, lúc ấy chúng tôi đều chỉ lo né tránh, trong lúc hỗn loạn chẳng biết đã ném cái lồng đi đâu mất rồi, giờ chẳng còn ấn tượng gì nữa. Hoàng bì tử tuy nhỏ nhưng cũng là một hai lạng thịt, càng huống hồ con Hoàng tiên cô da mượt lông mượt ấy, ít ra cũng phải đổi được mười cân kẹo hoa quả, để mất mất thì thật không nỡ lòng nào.

Đi tìm xung quanh cây thông đỏ bị gãy mới phát hiện cái lồng gỗ đã bị cành cây va vào tung tóe hết cả ra, bên trong lồng trống rỗng, con Hoàng tiên cô đã chuồn mất từ đời nào rồi. Tuyền béo tức tối ngoác miệng ra chửi loạn cả lên.

Tôi còn nhớ chân sau của con Hoàng tiên cô bị dây thép buộc chặt, dù cái lồng bị vỡ nó cũng không thể giằng khỏi sợi dây ấy được, cùng lắm cũng chỉ chạy được bằng hai vuốt trước. Bọn chồn vàng vùng này chạy nhảy toàn dựa vào chi sau phát lực, vì vậy nó không thể nào chạy quá xa được. Nghĩ tới đây, tôi vội vàng ngẩng đầu lên quan sát khắp bốn phía xung quanh, trên nền đất phủ tuyết ngoài những dấu chân hỗn loạn của chúng tôi lúc quần nhau với con gấu người, quả nhiên còn một vết kéo lê dài. Con chồn lông vàng kia chắc chắn là chạy theo lối này, lần theo dấu vết đó, tôi liền phát hiện ngay bên cạnh pho tượng mình người đầu hổ có một vật lông lá bờm xờm đang ra sức bò, đó chính là con Hoàng tiên cô vừa thoát khỏi cái lồng son.

Chúng tôi thấy nó chưa chạy xa, lập tức phản chấn tinh thần, ủa lên như một cơn gió. Chỉ thấy con Hoàng tiên cô đang dùng hai vuốt trước ra sức bò về phía Mộ Hoàng Bì Tử. Nó phát giác phía sau có người đuổi tới, liền chui tọt luôn vào một cái hang bốn cạnh tượng đá, không thấy tăm tích đâu nữa.

Chúng tôi chạy tới xem thử, thì ra dưới chân tượng sơn quỳ đầu hổ có một đường hầm, nhiều năm trôi qua, thủy thổ biến hóa, đã bị đất bùn và cành cây che khuất mất. Giờ cây thông cổ thụ bên trên vừa đổ, đường hầm liền lộ ra một chỗ hổng, bên trong tối om om chẳng nhìn thấy gì cả. Con Hoàng tiên cô ấy chính là đã chạy vào bên trong cái lỗ bé xíu này, Tuyền béo tức tối đưa chân lên đạp mạnh vào vách đất bên cạnh cái hổ, mới đạp một hai cái, bức vách đã sụp cả xuống. Trong cái hố để lại sau khi cả bộ rễ cây cổ thụ bị bật tung lên, liền lộ ra một cái hang to tướng, một luồng gió âm cuộn cuộn hút ra lạnh buốt cả mặt. Xem ra bên trong có không khí lưu thông, ở đầu bên kia hẳn có lối thông ra ngoài nữa.

Tuyền béo cũng không ngờ vách đất lại oặt oẹ đến thế, tôi vội vàng ngăn không để cậu ta đạp tiếp. Xem ra bên trong cửa hang này không phải đường hầm tử tế gì, mà chỉ là một lối thông đào giữa đám bùn đất đá, chẳng hề kiên cố mà có thể sụp xuống bất cứ lúc nào, lại càng không biết nó thông đến đâu nữa. Vậy là tôi vội tìm mấy cành cây đốt làm đuốc chiếu sáng, chui vào bên trong hang ngẫm tối đen như mực ấy thăm dò.

Bên trong rất chật hẹp, có khi phải khom người bò lê mới tiến lên được, nhưng chúng tôi đều không nỡ mài rách mấy bộ quần áo, vậy là đành đưa nghiêng nghiêng cây đuốc phía trước, rồi khom lưng ngồi xổm nhích nhích từng chút một. Ánh lửa chiếu vào, bọn tôi liền phát hiện bên trong hang vẫn còn lưu lại dấu vết dùng

vật sắc bén đào bới. Tôi đi trước mở đường, Tuyền béo cầm cây rìu cán dài theo sát phía sau, Yến Tử cầm thêm một cây đuốc nữa kéo lê khẩu súng săn đi đoạn hậu.

Ba đứa tôi đều không biết cái lối thông vừa ẩm thấp vừa lạnh lẽo này dẫn đến tận đâu, trong lòng lấy làm nghi hoặc. Thuở trước, ông nội tôi từng làm thầy phong thủy. Vì năm đó ông biết được bí thuật tầm long mạch, nên rất có danh vọng trong tỉnh, kết giao với khá nhiều thuật sĩ phong thủy âm dương đồng đạo. Trong số ấy cũng không hiếm người làm nghề trộm mộ, chuyên “đổ đầu” mưu sinh. Từ nơi ông, tôi biết được trong đám trộm mộ đó thì lợi hại nhất là “Mô Kim hiệu úy”, những Mô Kim hiệu úy này có thể nhìn hình núi bên ngoài, thăm địa mạch bên trong, phân kim định huyết, trực đảo hoàng long. Cái gọi là “trực đảo hoàng long” ấy chính là cách nói tắt của việc đào ra một con đường hầm bí mật và chuẩn xác, vòng qua tường đồng vách sắt bảo vệ bên ngoài cổ mộ, đi thẳng đến mộ thất có cất giấu các bí mật. Rất có thể, cái lối thông chúng tôi đang chui đây, chính là một hang ngầm mà kẻ trộm mộ đào bới để vận chuyển báu vật.

Có điều, tôi lại nhanh chóng phủ định ngay suy đoán ấy của mình. Cái thông đạo này vừa hẹp vừa ngắn, bắt đầu từ bên dưới tượng đá đầu hổ, đi khoảng hơn chục mét là đã đến tận cùng. Chỗ này chẳng phải mộ thất có chôn xác cổ, giấu báu vật gì, mà là một cánh cổng đá xanh rất cổ xưa bị chôn vùi trong bùn đất, bên trên dường như còn có mái hiên cong chìa ra, nhưng hang ngầm này chỉ đào lộ ra một phần của cổng đá, nên nhất thời cũng khó mà phân biệt rõ ràng cho được. Cánh cổng đá ấy có hai cánh khép hờ, ở giữa để ra một khe hở rất lớn, hai bên có trụ đá đối xứng, bên trên điêu khắc hoa văn rồng và mặt trăng mặt trời cổ phác đơn sơ, rêu xanh bám đầy. Điều này ít nhất cũng chứng tỏ rằng kiến trúc bằng đá này đã từng có thời kỳ ở trên mặt đất, sau nhiều năm bị các nhân tố tự nhiên như mưa gió nắng xâm thực, mới thành ra tình trạng như bây giờ.

Tôi và Tuyền béo đều phỏng đoán đây chắc là một ngôi từ đường cổ, bị các biến đổi địa chất vùi chôn xuống bùn, đến cả cây thông bên trên cũng lớn như thế, không biết chuyện này xảy ra từ năm nào tháng nào, nhưng tóm lại nhất định là đã rất lâu rất lâu. Đã đến cổng rồi, có lý nào lại không vào trong xem thử? Vào trong rồi có thứ gì hay ho thì tiện thể mang đi luôn, nếu chẳng có gì thì dán cho nó vài cái biểu ngữ, phá hết mấy trò mê tín dị đoan ấy đi.

Yến Tử nói, chắc chắn là Quý nha môn rồi, sau cánh cửa kia mười phần chắc tám là Diêm La điện chốn Âm ty địa ngục, chúng ta thôi cứ ở đầu thì về đó đi, mặc kệ bên trong có gì thì cũng đừng vào. Tôi nghe thế bèn bảo Yến Tử: “Hang ngầm này ngắn thế, lại không có lối ra khác, con Hoàng tiên cô chắc chắn là chui vào bên trong cánh cổng đá rồi. Chúng ta vào trong bắt nó về, không thì đêm hôm qua uống mất cả công à, mà cũng chẳng đổi được kẹo hoa quả nữa. Chẳng lẽ cô không thích ăn kẹo sao?”

Yến Tử nuốt nước bọt nói: “Sao mà tôi không thích ăn kẹo chứ, thực ra kẹo hoa quả không ngon bằng kẹo sữa thanh niên trí thức mang ở thành phố về...” Tuyền béo nôn nóng muốn bắt Hoàng tiên cô, không đợi tôi làm xong công tác dẫn thông tư tưởng cho Yến Tử đã lách qua người hai bọn tôi, xông xáo đi thẳng vào cánh cổng đá. Tôi lo bên trong có nguy hiểm gì, sợ Tuyền béo một mình gặp nạn, bèn giục Yến Tử mau vào theo.

Vì chúng tôi đi chuyển nhanh, ánh đuốc bỗng trở nên thoát sáng thoát tối. Trong ánh sáng nhấp nháy ấy, tôi đã nhìn rõ phía sau cánh cổng không có tường đất, mà là một gian điện bằng đá cũng khá rộng rãi. Trong gian điện có cột đá, bàn đá, tượng đất hai bên nằm đổ nghiêng đổ ngã dưới đất, trong góc giăng đầy những tấm mạng nhện dày đặc, phóng mắt nhìn quanh chỉ toàn thấy cảnh đổ nát tơi bời. Phạm vi chiếu sáng của ngọn đuốc rất có hạn, nhất thời tôi cũng không nhìn rõ được con Hoàng tiên cô đã lẫn đâu mất.

Ba người cùng lúc đi vào, tiếng động khá lớn, không hiểu ai va chạm làm rơi xuống cả đám bụi, khiến cả bọn ho sặc sụa một trận, hồi lâu sau bụi mới lắng xuống, đưa mắt nhìn nhau, thấy đều bị bụi đất bám đầy mặt, bộ dạng trông thật thảm hại.

Tuyền béo lúc này chui bên trong cái hang ngầm dài khoảng chục mét vừa chật vừa thấp, phải ngồi xồm tề hết cả chân, lúc này vào đến điện đá ít nhất cũng có thể duỗi tay duỗi chân cho máu lưu thông, vội vàng vung tay đá chân mấy phát. Cu cậu phát hiện cái mũ da chó đội trên đầu cũng bám đầy bụi đất, vừa khéo gần ngay cửa có cái bệ gỗ trông như gốc cây, vậy là bèn cởi mũ đập lên trên đó mấy phát, rồi tiện thể nhấc móng ngồi ịch xuống, nói với chúng tôi: “Có tôi ngồi chắn ở đây rồi, chắc con chồn vàng kia cũng không thể mọc cánh mà bay đi đâu được. Hồ Bất Nhất, cậu lục soát khắp nơi xem nó trốn ở đâu, bắt ra đây để tôi

lột da luôn tại chỗ. Ừm, có điều tôi thấy cái nhà to này hình như còn cửa sau nữa, nếu nó chạy cửa sau thì cũng hơi phiền, Yên Tử mau đi canh lối ấy...”

Từ khi vào gian điện đá cổ quái này, tôi thấy thứ gì cũng đều hết sức tò mò, chuyện bắt Hoàng tiên cô đã quên bém mắt từ lúc nào chẳng hay, giờ nghe Tuyền béo nhắc mới sức nhớ ra. Tôi đang định tìm nó, lại thấy Yên Tử cuống cuống kéo Tuyền béo ra khỏi chỗ ngồi, rồi nói với chúng tôi: “Đã bảo các anh rồi mà các anh không tin, đây chính là Quỷ nha môn. Người sống trong núi đều biết, cấm không được ngồi lên mấy gốc cây trong rừng, vì đó là bàn ăn của Hồ thần gia gia, người phạm ngồi lên chỉ có rước họa vào thân thôi. Sao anh dám nói ngồi là đã ngồi luôn thế?”

Tuyền béo gác một chân giẫm lên cái bệ gỗ, cười khẩy nói: “Giờ cả vệ tinh người ta cũng bắn lên trời rồi, bom nguyên tử cũng nổ luôn rồi, người nghèo vùng lên được giải phóng rồi, mặc xác bàn ăn hay bàn thờ của thần gia vương gia mẹ gì, đó đều là những thứ của xã hội cũ hết rồi. Giờ đây quần chúng lao động chúng ta lấy ra làm ghế ngồi đã là coi trọng nó rồi, tôi mà hững lên thì còn tè luôn lên đấy một bãi nữa ấy chứ.”

Tôi đưa tay đẩy Tuyền béo ra, đùa với cậu ta rằng: “Đừng có mà bậy bạ, quần chúng lao động cùng khổ cũng không được đại tiểu tiện lung tung đâu đấy. Với lại, cậu cũng nên đi mà soi gương nhìn lại mình đi, đội ngũ quần chúng lao động cùng khổ từ bao giờ lại xuất hiện cái loại béo trong đầu đầy ninh ních toàn mỡ là mỡ như cậu chứ. Nhìn cái bụng một phát là cậu lộ tẩy ngay, không cần phải hỏi, chắc chắn là phần tử phá hoại trà trộn vào nội bộ quần chúng lao động chúng tôi rồi.”

Điều làm tôi thắc mắc nhất đó là không biết gian điện đá dùng để làm gì, đặc biệt là tại sao ở ngay cạnh cửa lại có một cái bệ gỗ trông như gốc cây như thế này, muốn tìm hiểu rõ ngọn ngành điều bí ẩn bên trong, phỏng chừng phải xem kỹ. Vậy là tôi bèn đẩy tên Tuyền béo vướng víu sang một bên, ngồi thụp xuống đưa ngọn đuốc vào soi cho tỏ, vừa nhìn một cái, liền phát hiện bệ gỗ này quả nhiên không phải tầm thường, bên trên còn có một số hoa văn cổ phác và rất nhiều những ký hiệu kỳ dị mà tôi không hiểu nổi. Đặc biệt nhất là ở chính giữa bệ gỗ, có khắc một hình người mặc đồ đàn bà thời xưa, nhưng hình người ấy lại không có đầu người, mà mọc ra một bộ mặt của loài chồn vàng. Gương mặt hoàng bì tử ấy nở một nụ cười tà ác, trông đáng sợ vô ngần, khiến người ta có cảm giác kinh ghét khó thể tả thành lời. Bộ dạng kỳ dị ấy cơ hồ có một năng lượng vô hình thất chặt lấy quả tim người ta, khiến chúng tôi vừa thoát nhìn lập tức có cảm giác trong lỗ chân lông khắp người đều tỏa ra một thứ hơi lạnh lạnh. Tôi thậm chí biết ngay có chuyện chẳng lành, lần này sợ rằng đã lọt vào trong ổ của bọn hoàng bì tử mất rồi.

176. Q.5 - Chương 7: Lão Điều Gia

Cái bệ gỗ hình tròn ấy phỏng chừng hình như là một bàn thờ, bảo đấy là bệ gỗ, nhưng thực tế là chất gỗ cực kỳ cứng rắn, trải qua bao năm tháng rồi mà không hề mục ruỗng, chắc hẳn là dùng một loại thạch mộc hiếm có tồn tại ở trạng thái bán hóa thạch mà chế thành. Hình tượng hoàng bì tử mặc quần áo con người khắc bên trên lại càng kỳ quái nguy dị, trong sự thần bí còn toát lên mấy phần đáng sợ.

Tuyền béo nào có để ý xem trên bệ gỗ có cái gì, chỉ lo giải thích với tôi cậu ta béo như vậy là để chuẩn bị sau này còn trà trộn vào hàng ngũ kẻ địch, tôi xua xua tay bảo cậu ta, lúc này thôi đừng mồm loa mép giải nữa, xem ra chúng ta đã lọt vào một cái miếu thờ Hoàng đại tiên rồi. Về điểm này thì từ đồ án khắc trên bệ gỗ và các tượng thần bằng đất nung nằm đổ nghiêng đổ ngã trong gian điện đá có thể nhìn ra được.

Những bức tượng đổ trong gian điện đá này cũng gần giống như trong gian thờ thành hoàng ở các chùa miếu thông thường, hai bên đều là các tượng Thông phán, Câu hồn sứ giả mặt thú hình người, phía sau khám thờ là tượng một con hoàng bì tử thành tinh. Trong điện thờ vẫn còn giữ được rất nhiều hình vẽ và văn bia ly kỳ cổ quái, hình vẽ thì toàn là các cảnh tượng khủng khiếp dạng như chồn vàng thành tinh ăn thịt người... vân vân, còn nội dung trên văn bia thì đa phần đều là những thứ kỳ quặc mà tôi chẳng thể nào hiểu được.

Cánh cổng đá chìm sâu vào bùn đất, và tình cảnh hỗn loạn bừa bộn bên trong gian điện, những điều này chứng tỏ rằng thuở trước nơi đây từng xảy ra lở núi hoặc thiên tai gì đó đại loại, mới khiến cả ngôi miếu quỷ quái bằng đá này bị vùi lấp dưới đất. Nhưng hang ngầm phía trước cổng đá rõ ràng là do con người đào sau này. Không hiểu vì nguyên nhân gì mà những người đào hang ấy lại chẳng quản vất vả đào đất vào ngôi miếu cổ này? Chẳng lẽ họ muốn tìm thứ gì đó quan trọng? Một ngôi miếu thờ ma quỷ giữa chốn núi hoang rừng thẳm này liệu có thể có cái gì? Tôi thực không sao nghĩ thông được những vấn đề ấy, nhưng

cũng chính vì những điều chưa biết mỗi lúc một nhiều, vô hình trung lại càng khiến tôi quyết tâm dò xét cho đến ngọn đến ngành.

Trong đầu Yến Tử toàn tư tưởng mê tín dị đoan, bẩm sinh đã có tâm lý khiếp hãi với truyền thuyết Quỷ nha môn rồi, cô nàng lấy găng tay lau lau một cái bát đá đầy những bụi đất bên cạnh bệ gỗ, trong bát toàn là một thứ đông đặc màu nâu đen. Cái bát ấy khiến Yến Tử nhớ đến truyền thuyết sơn quỷ uống máu người, vậy là cô bắt đầu nghi hoặc liệu có phải Hoàng tiên cô cố ý dẫn dụ chúng tôi vào trong ngôi miếu sơn quỷ này hay không, càng nghĩ lại càng thấy sợ.

Tôi và Tuyền béo đều không tin con chồn vàng nhai nhép ấy lại càn quấy phản động đến thế, dám động thổ trên đầu thái tuế sao? Vậy nên tôi chẳng hề e ngại gì, nói với Yến Tử: “Muốn dụ chúng ta vào chỗ mai phục hả? Thế chẳng phải là phản con bà nhà nó rồi à? Vả lại, giống hoàng bì tử ấy tuy tinh minh xảo hoạt thật đấy, nhưng dù sao cũng chỉ là bọn thú vật, sao có thể thoỉ phồng sự lợi hại của lũ ngư quỷ xà thần ấy lên như thế được? Khuynh hướng tư tưởng này thật quá là nguy hiểm, cô phải biết rằng nắm đầm sắt của giai cấp vô sản có thể đập tan mọi thế lực phản động đó nhé.”

Kết luận cuối cùng của tôi và Tuyền béo là, người vùng núi này quá mê tín hoàng đại tiên, xem ra nhỏ cỏ phải nhổ tận gốc, dạy người phải dạy tâm tính, máy móc để lâu không lau chùi sẽ sinh ra gỉ sét, người không học tập sẽ thành bọn theo chủ nghĩa xét lại, điều này chứng tỏ công tác giáo dục tư tưởng của chúng ta vẫn còn chưa đủ, cần phải để Yến Tử nhận thức được, hoàng bì tử chính là hoàng bì tử, dù nó khoác da người lên cũng chẳng thể nào thành tinh được.

Yến Tử tức giận mắng lớn: “Hai tên con rùa nhà các anh toàn chỉ biết lảm nhảm phét lác thôi, tôi nói cho các anh biết nhé, ai mà vào Quỷ nha môn đều bị sơn quỷ bắt lấy hút sạch máu đấy, các anh xem cái bát đá bên dưới bệ thờ gỗ này mà xem, bị máu người nhuộm hết cả rồi. Đây rõ là sự thực rành rành còn gì, sao lại bảo tôi mê tín cơ chứ?”

Tôi thảm nhủ, sơn quỷ uống máu người? Chuyện này thì cũng tà dị thật đấy? Lẽ nào đúng là có những chuyện bí kịch nhân gian như thế? Nghĩ đoạn, tôi cúi đầu xuống quan sát cái bát bằng đá đựng máu người mà Yến Tử nói đến, bên dưới bệ thờ hình tròn bằng gỗ quả nhiên có một cái bát đá rất to. Vùng Đông Bắc gọi loại bát cổ cực lớn này là bát bể (biển), cái bát đá này cũng là đồ từ nhiều đời trước rồi, hư tổn rất nặng, phần rìa mép hầu như chẳng còn nguyên vẹn.

Tôi muốn xem kỹ những vết tích màu đen sẫm bên trong bát có phải máu người hay không, bèn cầm bát đá lên lật ngược lại, đập đập xuống đất. Cái bát bị chấn động rung ra rất nhiều hạt phấn màu tím đen. Tôi lại quan sát hình tượng chồn lông vàng thành tinh trên bệ gỗ, lập tức hiểu ra, liền vung tay xuống, làm động tác như chặt đầu, đoạn nói với Yến Tử và Tuyền béo: “Cái bệ gỗ này không phải ban thờ đâu, mà là đoạn đầu dài, chắc chắn là để chặt đầu gà lấy máu. Hai người nhìn bên rìa mép chỉ chít những vết dao, vết búa chặt xuống đây này. Chặt đầu gà ở đây, chắc chắn là để máu chảy vào bát đá cho Hoàng đại tiên hưởng dụng. Tại sao tôi lại nói là máu gà ư? Ấy là bởi gian diện đá này thờ hoàng bì tử, mà hoàng bì tử thì không ăn thịt người. Máy cả chuyện hoàng bì tử thích ăn thịt gà cũng chắc chắn chỉ là tin đồn nhảm thôi, nó không thích ăn thịt gà, hoàng bì tử trộm gà cũng không phải để ăn thịt, mà chỉ là thích uống máu gà thôi.”

Những lời này của tôi làm Yến Tử nghe mà chỉ biết gật đầu lia lịa, phân tích rõ ràng hợp tình hợp lý, mà thời xưa cũng đúng là có phong tục này, khiến cô tin rằng gian diện đá này chẳng qua chỉ là một cái miếu thờ Hoàng đại tiên từ thời xưa rất xưa chứ chẳng phải Quỷ nha môn có sơn quỷ uống máu người cái gì gì đó. Yến Tử chỉ sợ sơn quỷ chứ không sợ hoàng bì tử, xét cho cùng thì mấy nhà thợ săn trong núi có ai là chưa từng đánh bắt hoàng bì tử đâu chứ. Tinh thần đã bình tĩnh lại, đầu óc cô cũng tỉnh táo hơn nhiều, không còn chỉ nghĩ đến chuyện kéo chúng tôi bỏ chạy nữa. Yến Tử nhìn cái bát đá dùng đựng máu gà cho hoàng bì tử uống, bỗng nhiên nhớ đến một truyền thuyết xa xưa đã lưu truyền rất nhiều năm. Cô nói, nhắc đến miếu Hoàng đại tiên, hồi xưa trong núi Đoàn Sơn hình như cũng có một ngôi như thế thật.

Rất nhiều rất nhiều năm về trước, dưới dãy Đoàn Sơn có mạch vàng, ban ngày người ta ở trên núi đào đất tìm vàng, tối về cắm trại bên bờ sông Sát Can Cấp bên dưới chân núi, người nhiều quá nên cứ đến tối khi các trại đốt đèn, là chiếu sáng cả vùng sơn cốc như ban ngày. Những người đi tìm mạch vàng đều thờ Hoàng đại tiên, cho rằng vàng trong núi là của đại tiên gia cả, để họ đào được ấy là Hoàng đại tiên đại phát từ bi

cứu khổ cứu nạn cho đám dân nghèo, ai nấy vô cùng cảm kích, thường hay đến dưới chân núi bái tế miếu thờ Hoàng đại tiên ở đó.

Cái miếu đó đã có từ trước đó lâu lắm rồi, cũng đã bỏ hoang phế nhiều năm, nhưng chính vì địa điểm xây cất miếu Hoàng đại tiên ấy khá đặc biệt, vừa khéo lại đối diện với khoảng đất trống người đào vàng cắm trại dưới chân núi, cũng tức là lâm trường hiện nay. Những người đào vàng ăn cơm, đốt lửa sưởi ấm, cũng bằng như thắp hương cho Hoàng đại tiên, vì người đào vàng đông quá, khiến cho miếu Hoàng đại tiên ấy được “ngày hưởng nghìn mâm cúng, đêm thụ vạn nải hương”, làm gì có thần tiên nào được đãi ngộ tốt như thế? Kết quả là chuyện này để Sơn thần gia biết được, vừa ghen vừa tức, vậy là ngài cho sập núi đè chết vô số người. Từ đó trở đi, miếu Hoàng đại tiên cũng không còn nữa, mạch vàng trong núi cũng biến mất không tăm không tích. Lại có một thuyết khác kể rằng, có người đào được một cái hộp bằng đồng xanh trong mạch quặng, cái hộp ấy là của Hoàng đại tiên, người phạm tội tày đình không được mở ra. Sau khi người ấy mở hộp ra, núi liền sập xuống, trong hộp có gì thì chẳng ai biết, vì những người nhìn thấy nó đều chết tiệt cả rồi.

Cuối cùng Yến Tử nói: “Đây toàn là những chuyện từ đời cha đời ông, không biết đã truyền được mấy trăm năm rồi nữa. Chỗ này nếu không phải là Quỷ nha môn, thì chắc chắn là ngôi miếu thờ Hoàng đại tiên mà những người đào vàng thời xưa dựng nên đấy.”

Tôi gật đầu, thế này nghe còn có lý chút chút, không ngờ cái chốn rừng sâu núi thẳm hiểm dấu chân người thời trước lại có một khoảng thời gian phồn vinh thịnh vượng, còn tìm được cả mạch vàng, nếu không phải tận mắt trông thấy ngôi miếu thờ hoàng bì tử bị chôn vùi dưới đất, tôi thật cũng không dám tin. Có điều, dĩ nhiên tôi không tin chuyện núi lở liên quan gì đến cơn giận của Sơn thần, lại càng không tin việc đào được cái hộp đồng xanh làm núi lở. Động đất tức là động đất, tại sao cứ phải cố gán ghép chấp vá vào những thành phần khiến người ta nghe mà thấy sờn cả tóc gáy lên như thế?

Nói tới đây, hai cây đuốc thông chúng tôi đốt lên đã dần tàn lụi, sắp cháy hết đến nơi. Bọn tôi vội lấy ra hai cây nến nhựa thông đốt lên, đây là một loại nến nhà quê của người vùng núi này, cực kỳ đơn giản, nhược điểm là cháy rất nhanh chứ không cháy lâu như nến xịn. Có điều, lúc đi đường ban đêm cũng có thể đem ra dùng tạm, dù sao còn hơn là không có ánh sáng.

Tôi bảo với Yến Tử và Tuyền béo, chỗ này chỉ là miếu thờ hoàng bì tử, vậy thì cũng chẳng có gì ly kỳ cả, chúng ta thừa thắng xông lên đuổi đến tận cùng, vào trong hậu điện bắt con Hoàng tiên cô kia, rồi nhân lúc trời chưa tối mau trở về lâm trường.

Hoàng tiên cô đã bị Tuyền béo lấy quả dưa tê bít miệng đồ sếp bịt lỗ đít, chân sau cũng bị trói bằng dây thép, giờ nó chẳng thể kêu lên, cũng không phun hơi thối được, mà bò cũng chẳng thể bò nhanh, gần như chỉ còn lại có nửa cái mạng thôi. Vì vậy chúng tôi cũng không lo nó mọc cánh mà bay đi đâu được, ba người cứ thông thông thả thả mò vào trong gian điện đá.

Gian thạch điện thờ Hoàng đại tiên này không sâu cho lắm, tường phía hậu điện được xây dựa vào vách núi, vô cùng kín kẽ, cả gian điện chỉ có cánh cổng đá chúng tôi tiến vào là cửa duy nhất, không hề có cửa sau. Trên tường đá, hay phía mé trên bức tường đá có mấy chỗ hư tổn, gió lạnh lùa vào vù vù, bên trên có lẽ là hốc rễ cây trên triền núi hoặc hang động gì đấy, nhưng mấy chỗ hở ấy đều không bằng bàn tay, con Hoàng tiên cô cũng không thể nào chui ra từ đó được.

Trong điện có một pho tượng đất hơi nghiêng đi một nửa, ấy chính là thần vị của Hoàng đại tiên, người đất ấy mặc áo dài, cao như người bình thường, hình tượng cũng rất giống người, chỉ là đầu cheo mắt chuột, khóe miệng còn để mấy sợi râu thưa thưa, lại còn cái miệng rất giống miệng của giống chồn lông vàng nữa. Sau lưng tượng đất của Hoàng đại tiên có một cái hầm, bên dưới còn có cầu thang đá dẫn xuống sâu hơn, xem ra con Hoàng tiên cô hẳn đã chạy xuống đây định tìm lão tổ tông nhà nó bảo hộ rồi.

Tôi thấy cái hầm này cũng khá là kỳ lạ, miệng hầm vốn phổng chừng được đập lại bằng đá xanh, giờ miếng đá xanh ấy đã bị bậy ra vứt sang một bên. Đây rõ ràng là lối vào của một đường hầm bí mật được ngụy trang rất tốt, xem ra cái hầm bị bậy nắp này có lẽ chính là do những người đào hang xuống ngôi miếu dưới lòng đất này gây ra. Bọn họ hiển nhiên là đến có mục đích. Rốt cuộc họ muốn tìm thứ gì nhỉ? Lễ nào chính là cái hộp bằng đồng xanh đựng bảo bối của Hoàng đại tiên được nhắc đến trong truyền thuyết vùng này?

Tôi và Yến Tử một trước một sau giơ cao ngọn nến nhựa thông, Tuyền béo cầm vũ khí đi ở giữa, lần từng bước đi xuống bậc thang, cầu thang đá vừa dốc vừa hẹp, trong hầm lạnh lẽo thấu cả xương, tôi vừa đi vừa

nói tóm lược nghi vấn vừa nảy với Tuyền béo và Yến Tử. Tuyền béo nói: “Nhất ơi là Nhất, cậu đúng là thông minh cả đời mà hồ đồ một lúc, lúc này chui xuống có phải cậu không trông thấy đâu, lớp đất bên trên cửa lối thông vào đây dày chừng nào chứ? Đó đều là đất đá bị nước mưa xối xuống lấp lên một lớp nữa đấy. Dẫu là hồi trước có người đào vào trong núi tìm báu vật thì chắc cũng phải là chuyện của mấy chục hay cả trăm năm trước rồi, có thứ gì hay ho cũng bị người ta hốt hết cả, còn gì để lại cho chúng ta đâu chứ? Giờ vào đây chỉ có mà hốt phân, cố gắng bắt được vài con hoàng bì tử đi đổi mấy cân kẹo hoa quả là tôi hoan hỉ lắm rồi. Cậu cũng đừng tham lam quá, chẳng phải chúng ta đã có một cái tay gấu với cả mấy miếng vàng rồi sao? Hai hôm nay phải nói là phát con bà nó tài rồi còn gì, tiền đi đường để Tết về nhà thăm người thân với tiền rượu thuốc từ giờ trở đi coi như cũng tạm tạm đủ rồi đấy.”

Tôi cùng Tuyền béo và Yến Tử vừa nói vừa đi xuống dưới, mới phát hiện cái hầm này sâu hơn chúng tôi nghĩ rất nhiều, trông ngực bắt đầu đập thình thịch hồi hộp, không đoán được đường hầm rốt cuộc sẽ thông đến tận đâu. Càng đi xuống dưới chất lượng không khí càng kém, vẫn tạm có thể thở được, nhưng khó chịu nhất là ngọn lửa của cây nến nhựa thông từ màu xanh lam chuyển sang xanh lục, ánh sáng lúc mạnh lúc yếu hắt lên, làm mặt ai nấy đều như phủ một lớp ánh sáng xanh nhàn nhạt. Tôi chưa gặp ma quỷ bao giờ, nhưng phỏng chừng có gặp ma quỷ thật, đem so sắc mặt với ba bọn tôi bây giờ e là cũng chẳng khác nhau là mấy.

Thứ nến nhựa thông này chẳng những hun cay cả mắt, mà ngọn lửa cũng không được lớn, dù không có gió, nhiều khi cũng tự động tắt phụt. Tôi phải một tay cầm nến, tay kia khum lại che ngọn lửa đề phòng hơi thở của mình hoặc luồng khí lưu dẫn động khi bước đi làm nó tắt ngúm đi mất, nhưng thứ nến phò phạch này dù sao cũng quá kém, cẩn thận như thế rồi mà nó vẫn đột nhiên tắt mất.

Ngọn nến trong tay tôi vừa tắt, đằng trước liền tối om như mực, tôi dừng lại định đốt nến lên rồi mới đi tiếp, nhưng Tuyền béo ở đằng sau theo sát quá, cầu thang lại hẹp, không hãm lại được. Tôi bị cậu ta huých cho một cú, liền không đứng vững được nữa. Yến Tử đi sau cùng thấy hai chúng tôi lặn xuống bậc thang, vội vàng vươn tay ra kéo lấy cánh tay Tuyền béo. Nhưng cô làm sao mà giữ được thăng béo ấy, vậy là cũng lặn lông lốc theo chúng tôi xuống bên dưới hầm tối.

Cũng may bọn tôi đi gần hết bậc thang rồi, trên người mặc khá dày dặn nên không bị thương gì mấy, chỉ có điều cây nến nhựa thông trên tay Yến Tử cũng tắt mất, phía trước tối om như mực, tay giơ trước mặt không thấy năm ngón đâu. Tôi xoa xoa bắp tay bị va đập đau điếng cả người, định lấy trong túi đeo chéo ra cây nến khác đốt lên, xem thử coi bọn tôi bị rơi xuống chỗ nào đây.

Nhưng vừa ngồi dậy, tôi liền có cảm giác cái đầu đội mũ da của mình đập vào thứ gì đó, bên má cũng có vật gì đang đụng qua đưa lại, cao hơn nữa lại có tiếng dây thừng cọ vào gỗ, không ngừng phát ra những âm thanh “kéo ca kéo kẹt” chát sít. Tôi thầm nhủ, chắc là thứ gì bị treo lên à? Nghĩ đoạn bèn tiện tay sờ thử một cái, dựa vào cảm giác tay mà phán đoán thì hơi giống với loại giày bông đế dày của vùng Đông Bắc hồi xưa, rờ vào bên trong thì thấy cứng cứng như ống chân người, rờ lên trên nữa là bắp chân mặc quần bông, ống quần còn bó chặt vào nữa. Tôi lập tức giật bản mình, đế giày vừa khéo ngang với mặt tôi, người gì mà hai chân lại lơ lửng đu qua đu lại trên không thể kia? Chắc chắn là bị chết treo rồi. Giữa một chốn tối đen như mực đèn đuốc chẳng có, không ngờ tôi lại rờ phải một xác người chết treo thế này. Vùng Đông Bắc gọi xác chết treo là “lão điều gia”, mà truyền thuyết nào về “lão điều gia” này cũng cực kỳ khủng bố ghê rợn, tuy rằng tôi xưa nay chẳng bao giờ tin, nhưng sự việc ập xuống đầu thế này, không sợ mới gọi là lạ. Lúc ấy, tôi liền không nén được hét lên một tiếng “Á!” rõ to.

Tiếng hét của tôi làm Yến Tử và Tuyền béo ngã lặn bò càng bên cạnh đều giật bản người. Tuyền béo ngã mạnh nhất, xương cụt đập ngay vào góc cạnh của bậc thang, cậu ta đang đau đớn hít hà xuýt xoa, nằm bệt không bò dậy được, nghe tôi hoảng hốt kêu toáng lên như thế lại càng thêm lo lắng, vội vàng hỏi: “Nhất ơi là Nhất, cậu làm sao thế? Cậu... cậu kêu làm cái gì? Mau mau thấp sáng lên đi.”

Vừa rồi đích thực là tôi sợ đến đần cả người ra, tay vẫn ôm hai chân người chết treo lơ lửng quên cả buông ra, chợt nghe Tuyền béo hỏi thế, cũng không biết phải giải thích làm sao, chỉ thuận miệng đáp: “Tôi... tôi... hai cái chân... sợ chết đi được.”

Yến Tử áng chừng cũng bị tôi làm cho hồ đồ, trong bóng tối chỉ nghe tiếng cô hoảng hốt nói: “Á! Anh sao lại chết? Không được chết đâu, lúc về làng bác bí thư mắng tôi, tôi còn chờ anh gánh tội hộ cơ mà, anh chết rồi tôi biết làm sao bây giờ.”

177. Q.5 - Chương 8: Thông Lọng

Trong lúc Tuyền béo và Yến Tử í ới thắc mắc mãi không thôi, tôi vội vàng đẩy cái chân người chết buông thông trước ngực mình ra, người hơi ngã về đằng sau một chút, không ngờ sau lưng cũng có một xác chết treo lòng thông, bị tôi đụng vào liền lập tức bung qua đưa lại. Phía trên đầu cũng theo đó phát ra những tiếng dây thừng cọ xát vào xà gỗ kéo cà kéo kẹt. Trong bóng tối mịt mù cũng chẳng biết xung quanh có bao nhiêu cái xác chết treo, tôi đành nhoài người ra bò sát mặt đất, nhưng vẫn cảm giác được từng đôi từng đôi chân đi giày bông như con lắc đồng hồ, bung đưa dao động phía trên mình.

Tôi đã toát hết cả mồ hôi, vừa nẩy lên từ trên bậc thang đá xuống, không hiểu cái túi đeo đã văng đi đâu mất, tôi ôm tôi mịt thế này cũng chẳng cách nào tìm được, đành cuống cuống gọi Yến Tử: “Yến Tử mau thấp sáng lên! Xem chúng ta rơi vào chỗ quái quỷ nào vậy.” Ở khu xung quanh lâm trường này tuyệt đối không được nhắc đến chữ “lửa”, thậm chí cả những chữ có bộ “hỏa” cũng không được nhắc đến. Ví dụ những từ “đốt đèn,” “nên” đều không thể nói, nếu muốn bảo “đốt đèn” hay gì đó tương tự thì chỉ được dùng cách nói “thấp sáng” thay thế. Chuyện này không phải mê tín, mà là kỵ húy, cũng như là bên cứu hỏa vậy, xưa nay chỉ dùng chữ “tiêu phòng” chứ không bao giờ dùng “dập lửa” cả.

Yến Tử vừa ngã trên bậc cấp xuống, va đập tứ tung, đầu óc vẫn hơi bần thần, nghe thấy tôi gọi “thấp sáng”, cô cuối cùng mới định thần lại, lấy ra một cây nến nhựa thông đốt lên. Sâu bên trong cái hầm này tuy có không khí lưu thông, nhưng lúc ấy vẫn đầy trọc khí làm người ta cay sè hết cả mắt, nến nhựa thông phò phạch này đốt lên được cũng là khá lắm rồi. Ánh sáng màu xanh lục yếu ớt vừa lạnh lẽo vừa tái nhợt, cộng với tạp chất trong không khí quá nhiều, khiến ánh sáng bị cản trở, làm cho ánh nến cũng chẳng sáng hơn ngọn lửa ma trời là mấy, thậm chí còn chẳng chiếu được hết khoảng một mét xung quanh nó.

Dưới ánh nến lập lòe chớp tắt ấy, tôi nôn nóng muốn xem thử trên đầu mình có phải là xác chết treo không, nhưng chẳng hiểu vì ánh sáng của nến nhựa thông kém quá, hay vừa nẩy lên lộn mấy vòng nên đầu văng mất hoa, trước mắt tôi dường như đột nhiên phủ thêm một tầng vải xô, có căng mắt ra đến mấy cũng chẳng nhìn rõ được cái gì. Thứ duy nhất có thể lơ mơ phân biệt được chính là ánh sáng của ngọn nến, nhưng cả ánh nến ấy với tôi cũng biến thành một quang sáng mông lung màu xanh lục, bung đưa trước mắt, thoát gần thoát xa.

Tôi dụi mắt thật mạnh, vẫn không nhìn rõ lắm, nhưng tôi nghe thấy phía sau quang sáng có người đang khê tiếng thì ào, tựa như nói gì đó với tôi vậy. Tôi không khỏi lấy làm thắc mắc, ai đang nói thế nhỉ? Tuyền béo và Yến Tử đều là hạng mồm to như súng đại bác, mở mồm ra là oang oang oang oang, nhưng nếu không phải bọn họ, thì là ai đang thì thào thì thào đằng sau ánh nến kia? Tôi không nhìn rõ, mà nghe cũng lơ mơ, nhưng bản thân con người có một thứ tiềm thức, ấy là càng nghe không rõ lại càng muốn nghe xem phía bên kia đang nói gì, tôi bèn vươn cổ ra, định nhích lại gần thêm một chút.

Khi thân thể vừa nhích động, lòng tôi chợt dâng lên một cảm giác lạnh lạnh, lơ mơ cảm nhận được chuyện này dường như không ổn lắm. Tuy vẫn chưa nghĩ ra vấn đề nằm ở đâu, nhưng ánh nến mông lung trước mắt thì dường như đã gặp ở đâu đó rồi thì phải, ở gần ngọn nến nhựa thông ấy có nguy hiểm, một âm thanh trong đầu không ngừng cảnh cáo như thế, nhưng ý thức rằng ngọn nến ấy nguy hiểm lại không sao áp đảo được cảm giác ham muốn lại gần nó xuất phát từ sâu bên trong nội tâm, tôi vẫn không tìm được tiếp tục nhích người về phía ấy, đã càng lúc càng đến gần với ngọn nến nhựa thông phát ra thứ ánh sáng xanh leo lét ấy rồi.

Vừa nẩy rõ ràng là sờ thấy hai chân đi giày bông của cái xác chết treo, vậy mà sau khi thấp nến lên, mấy cái xác người chết treo, và cả Tuyền béo với Yến Tử đều dường như đột nhiên biến mất, chỉ còn lại một chút ánh sáng lập lòe của ngọn nến ấy. Tôi bỗng nhiên sực nhớ ra câu chuyện ma treo cổ tìm thể thân, chính là dụ cho người ta chui đầu vào thông lọng. Mắt thấy mình chỉ còn cách quang sáng màu xanh leo lét trong gang tấc, tôi muốn mau chóng rút người lùi lại lắm, nhưng cơ thể dường như đã trúng phải tà, không thể nào điều khiển được nữa. Lúc này chỉ có cái đầu và phần cổ là còn cử động được, đều tại ngọn lửa ma chết tiệt ấy, hoàn toàn xuất phát từ bản năng cầu sinh, tôi chẳng nghĩ ngợi gì, vận lực nhắm về phía ngọn lửa xanh đó thổi phụt một cái.

Ánh sáng xanh như lửa ma trời của ngọn nến nhựa thông bị tôi thổi một cái tắt phụt, cả cái hầm ngược lại bỗng sáng hẳn lên, cũng không còn mùi hôi thối xộc lên óc như trước nữa. Tôi cúi đầu nhìn thử, thấy mình

đang đứng trên mép một cái kháng đất, hai tay nín một sợi dây thừng to tự tròng vào cổ, tôi thẳm chữi một tiếng xúi quẩy, vợi vàng hắt sợi thừng đó sang một bên.

Vẫn còn chưa kịp nhìn rõ xem mình đang ở chỗ quái quỷ nào, tôi liền phát hiện Tuyền béo và Yến Tử đứng ngay bên cạnh, hai mắt dờ dẩn tròng sợi thừng buông trên nóc nhà xuống vào cổ định tự sát. Trên tay Yến Tử còn cầm một ngọn nến nhựa thông đã đốt lên, nhưng ngọn lửa không phải màu xanh lục như lúc nãy. Tôi vợi đón lấy ngọn nến Yến Tử đang cầm, tiện thể giật tung sợi dây trước mặt họ, hai người ho sặc sụa một tiếng rồi giật mình sức tỉnh khỏi trạng thái mê man dờ dẩn.

Tôi chẳng kịp nhớ lại tình cảnh kinh khiếp như một cơn ác mộng vừa nãy, vợi xem tình hình xung quanh trước, đưa mắt ngó nhìn, thì ra bên trong hầm là một căn phòng gỗ nhỏ có kháng đất. Ba bọn tôi ngã từ trên cầu thang đá xuống, lăn bò toài ra đất, không hiểu từ lúc nào lại mơ hồ bò lên cái kháng đất, rồi suýt chút nữa treo cổ chết trong phòng. Kích cỡ hầm này tương đương với nhà dân bình thường, bên trong rất khô ráo, có bếp lò, bệ đất và kháng đất sưởi ấm, hệt như một căn nhà thường thấy trong núi, bên trên cũng có xà nhà, trên đấy buộc vô số thông lọng dây thừng, bên trong sợi thừng còn gia cố thêm một ít dây đồng, nên dù để lâu cũng không mục nát đứt ra như dây thừng bện thông thường.

Giữa vô số thông lọng ấy, có bốn cái xác đàn ông treo lơ lửng, xác chết đã bị gió lạnh trong căn hầm này hong khô rồi. Bốn vị “lão điếu gia” người nào người nấy đều lè lưỡi trợn mắt trừng trừng, sắc da tím tái của xác khô khiến những gương mặt sau khi chết ấy càng thêm ghê rợn. Vì thời gian bị dây thừng treo lên cũng quá lâu rồi, nên cổ người chết đã bị kéo ra thêm cả một đoạn dài.

Yến Tử cực kỳ sợ ma quỷ, ma núi, ma nước hay ma treo cổ cô cũng đều sợ tuốt. Trong ánh sáng nhỏ như hạt đậu của ngọn nến nhựa thông, không dưng trông thấy bốn vị “lão điếu gia” khiếp đảm, cô nàng hoảng quá vợi bịt chặt mắt lại. Tôi và Tuyền béo cũng phải một lúc lâu không nói được lời nào, gập phải đám ma treo cổ này, thực đúng là xúi quẩy tận mạng rồi chứ còn gì nữa.

Tôi thấy ở đầu kháng có một đĩa đèn dầu bằng đồng, bên trong vẫn còn sót lại chút dầu thông, bèn đưa ngọn nến lại gần châm lửa. Đèn vừa đốt, căn hầm liền sáng hẳn lên, tôi giơ ngọn đèn dầu lên soi thử, phát hiện ra bốn cái xác đàn ông chết treo này ăn mặc giống hệt nhau, cả bọn đều áo đen, giày đen, quần đen, cả mũ trên đầu cũng màu đen nốt, duy chỉ có thắt lưng, bít tất và dây mũ là màu đỏ chói. Kỳ thực, cùng là màu đỏ nhưng cũng phân ra nhiều loại lắm, màu đỏ trên trang phục họ là loại đỏ chói như máu lợn vậy. Tôi không nhìn ra kiểu phục sức này có gì đặc biệt, nhưng niên đại chắc cũng, không xa xưa lắm, dường như là trang phục cũ từ hai ba chục năm trước. Tôi đoán miếu Hoàng đại tiên bị chôn vùi dưới đất này có lẽ chính do mấy người này khai quật ra, không ngờ bọn họ vào rồi mà không ra được. Mà cả ba bọn tôi vừa vào cái hầm này, thì cũng như bị trúng tà, tự mình chui đầu vào thông lọng treo cổ, nếu không phải tôi thối tắt ngọn lửa ma kia đi, sợ rằng trong cái hầm này đã có thêm ba người chết nữa rồi. Dân gian đều nói người nào chết treo thì buộc phải lừa được người sống treo cổ thể thân thì mới có thể chuyển thể đầu thai, chẳng lẽ vừa nãy bọn tôi chính là bị “lão điếu gia” nhập vào, trúng phải ma chướng hay sao?

Tuyền béo lúc này mới lấy lại bản tính thường ngày, chỉ tay vào bốn vị “lão điếu gia” mà ngoác miệng chữi bới, sém chút nữa là bị bọn ma quỷ chết treo này cho vào tròng rồi, nghĩ đến là lại tức giận răng kèn kẹt. Trong hầm còn có một cái vại đựng dầu đốt đèn, Tuyền béo vừa chữi bới không thôi, vừa tính cách hắt dầu lên đám người chết này đốt cho chúng thành đèn trời luôn.

Tôi thẳm nghĩ đốt đi cũng tốt, tránh để sau này chúng nó tác oai tác quái hại người vô tội, nhưng vừa đứng dậy tôi bỗng phát hiện bức tường bên cạnh có một khe hở. Khe hở ấy không phải do lâu năm gạch đá sụt nứt ra, mà cố ý để chừa lại, bên trong cái hầm này vẫn còn không gian, chỉ là người ta đã xây một bức tường đất chắn lại, trong bóng tối không thể phát giác ra được. Bên trong khe tường này, có hai ngọn đèn nhỏ sáng lập lờ len lén nhìn trộm chúng tôi.

Trong hầm quá tối, hai ngọn đèn nhỏ màu xanh chớp lên một cái rồi tắt ngay. Đầu tôi nóng bừng lên, chẳng nghĩ ngợi gì liền nhảy xuống kháng đất, gạt mấy xác chết treo bung bêu trước mặt ra, xông tới chỗ khe tường. Chỉ thấy con Hoàng tiên cô chạy thoát khỏi tay chúng tôi, đang dùng hai chân trước bám vào tường, dòm qua khe hở quan sát động tĩnh trong căn hầm.

Đằng sau bức tường chắn ấy cũng là một gian phòng xây ngầm dưới đất, nhưng trong gian này không có người chết treo, mà treo bung bêu một đám hoàng bì tử đã chết cứng dờ ra. Truyền thuyết hoàng bì tử đổi

mạng với người đã có từ lâu lắm rồi, tương truyền rằng hoàng bì tử là tiên gia, rất giỏi hại người, khiến người ta gặp vận rủi, hoặc mê hoặc lòng người, nhưng đạo hạnh của chúng rất có hạn, dẫu là hoàng bì tử tu luyện mấy trăm năm thành tinh cũng thế. Tinh linh trong núi rừng muốn tu luyện thành tinh cực kỳ khó khăn, nhưng “thành tinh” ở đây chẳng qua cũng chỉ là sống lâu nên thông linh, hiểu được tiếng người, hoặc mô phỏng được một số hình thái cử chỉ của con người mà thôi. Con người sinh ra đã là người, vì vậy dù là hoàng bì tử già thành tinh, đẳng cấp cũng thấp hơn nhân loại vốn đứng đầu vạn vật nhiều lắm, nó có lợi hại đến đâu cũng không thể dễ dàng hại tính mạng người được. Chúng mà muốn hại người nào, thì phải tìm bọn hoàng bì tử con trong quần tộc của mình ra cùng treo cổ với người ấy. Những chuyện kiểu như vậy có nghe rất nhiều người nói rồi, nhưng chẳng ai nói rõ được rốt cuộc nguyên nhân tại sao, có lẽ hoàng bì tử mê hoặc người ta là nhờ một loại mùi vị đặc thù có tác dụng thôi miên mà chúng tiết ra chẳng.

Về mấy chuyện này thì Yến Tử sinh ra và lớn lên giữa núi rừng là biết rõ nhất, kể đến là Tuyền béo. Hồi trước giải phóng, ông già Tây Mễ từng tham gia hoạt động tiêu phi ở vùng Đông Bắc, biết rất nhiều các truyền thuyết ở vùng rừng núi Đông Bắc, cũng kể cho cậu ta nghe khá nhiều. Trong ba người, thì chỉ có tôi là ít hiểu biết nhất. Lúc ấy, tôi chẳng biết nhiều về bọn hoàng bì tử ấy lắm, nhưng trông thấy con Hoàng tiên cô lén la lén lút nấp sau bức tường, là đã biết ngay quá nửa là do con quái này giở trò, bèn xông đến tóm ngay nó lại, dốc ngược chân lên xem thử. Chỉ thấy dây thép buộc ở chân sau nó vẫn chưa đứt, trong miệng vẫn bị nhét quả dưa tề. Quả dưa tề là một loại thực vật hoang mọc trong núi, có tác dụng làm tê lưỡi, bắt được thú hoang xong nhét ngay vào miệng nó một quả, vậy là nó không kêu ca gì được nữa, mà đầu lưỡi bị tê, cũng chẳng thể mở miệng ra cắn người được.

Tuyền béo phía sau cũng bước vào theo, tôi đưa con Hoàng tiên cô cho cậu ta, lần này không thể để con hoàng bì tử oắt con này chạy trốn được nữa. Tôi đưa mắt nhìn đám chồn vàng treo ở căn phòng bên trong, vừa khéo đúng bảy con, trong đó ba con vẫn còn hơi âm ẩm, chắc mới chết không bao lâu, chắc chắn là ba con định đổi mạng với chúng tôi đây. Ngoài ra, xác bốn con còn lại đều đã khô cứng hết ra rồi.

Tôi bỗng sực nhớ ra điều gì đó, ngoảnh đầu lại nhìn đôi mắt linh động chớp chớp của con Hoàng tiên cô trên tay Tuyền béo, rồi lại nhìn vị trí lúc này chúng tôi suýt nữa treo cổ, thậm chí lúc ấy hẳn mình đã bị con hoàng bì tử này mê hoặc tâm trí mới thò cổ vào thông lọng. Khi đó may mà kịp thời tắt ngọn lửa ma màu xanh lục trước mắt, mới thoát được nạn. Giờ nghĩ lại, đây chắc không phải lửa ma lửa miếc gì, mà là cặp mắt con hoàng bì tử này, nó bị tôi thổi cho một phát phải chớp mắt, thuật thôi miên mới bị phá đi. Không thể để nó mở mắt ra nữa, nghĩ đoạn, tôi liền lấy một ít bánh bao đậu còn thừa, dán chặt đôi mắt con Hoàng tiên cô lại, xong xuôi đầu đấy mới thấy an tâm phần nào.

Gian phòng bên trong này, thứ gì cũng đối xứng với gian bên ngoài, cũng có kháng đất, phía đầu kháng có một bức tranh cổ, giấy vẽ đã ngả sang màu vàng sậm, màu sắc trong tranh mơ hồ mờ mịt, vẫn nhìn ra được bên trên vẽ một hình người mặc đồ đàn bà thời xưa, nhưng lại có bộ mặt của hoàng bì tử, hoàn toàn giống với hình tượng ở bàn thờ trong gian điện đá. Xem ra đây là tranh vẽ đại tiên rồi, có điều dưới chân tiên cô trong bức tranh có vẽ một cái hộp tạo hình kỳ quái, nét vẽ rất mơ hồ, không thể nào nhìn rõ được. Tương truyền Hoàng đại tiên cô một cái hộp đựng bảo bối, có lẽ nào chính là cái rương được vẽ trong bức tranh này?

Tôi và Tuyền béo chẳng hề do dự chút nào lập tức lật tung cả gian phòng lên tìm kiếm. Hầm ngầm bí mật bên dưới miếu thờ Hoàng đại tiên, còn cố ý mô phỏng nhà ở của con người, nhưng lại hết sức kỳ dị, chỗ nào cũng toát lên tà khí, tỷ dụ như cả căn nhà lại chia làm đôi, bài trí hoàn toàn đối xứng, xà nhà một nửa treo người chết, một nửa treo xác chồn lông vàng, chuyện nào cũng khó bề tưởng tượng cho nổi, không thể xét theo lẽ thường được. Bọn tôi thực tình rất muốn xem xem trong cái rương ấy rốt cuộc đựng thứ gì, đành mặc xác không nghĩ đến những thứ ấy nữa.

Nhưng cả căn hầm gian trong gian ngoài chỉ rộng có ngần ấy, đi một vòng là lật tung lên hết mà chẳng thấy thứ gì giống cái hộp hay cái rương hòm gì cả, tôi và Tuyền béo đều không khỏi có chút chán nản. Bỗng dưng nghe thấy phía trên xà nhà chốc chốc lại có tiếng vù vù xùy xùy, chúng tôi giơ đèn dầu lên soi thử, thấy phía trên căn hầm này có mấy cái xà gỗ giao nhau chằng chịt, trên mái vòm cao hơn nữa toàn là những cái hốc to tướng. Tôi chợt hiểu ra, dựa theo phương hướng và khoảng cách thì căn hầm đất đi xeo xéo từ miếu Hoàng đại tiên xuống này chắc đã đến bên dưới năm đất Mộ Hoàng Bì Tử kia rồi, tiếng chạy qua chạy lại phía trên đều là của bọn chồn vàng ấy, cả gió lạnh trong hầm, cũng từ mấy cái hang hốc phía trên luồn vào.

Tôi bảo với Tuyền béo: “Phỏng chừng trong cái rương kia chắc chắn có đồ tốt, bốn con quỷ chết treo ngoài kia tám chín phần là muốn vào đây đào báu vật, kết quả lại trúng phải bẫy của bọn hoàng bì tử thành quỷ chết oan. Có khi mấy tên ấy chết rồi cũng chẳng hiểu là chuyện gì xảy ra nữa đâu, cũng may trước đây bọn mình bắt được con Hoàng tiên cô biết yêu pháp, lại hành hạ cho nó chỉ còn lại nửa cái mạng nên mới không đến nỗi bị nó hại chết. Tôi nghĩ nếu không nhân cơ hội tốt này mà tìm cái rương ấy mở ra xem sao, há chẳng phải uổng phí cả cơ hội tốt ư là tốt thế này ư? Có điều vẫn còn tình huống xấu nhất, chính là đám chết toi kia vẫn còn đồng đảng, để mấy tên đó đi dò đường trước, sau đó đã làm ngư ông đắc lợi, đào mất cái rương ấy đi rồi. Vậy thì chúng ta chỉ đành chừng hững một phen thôi vậy.”

Tuyền béo chán nản nói với tôi: “Cái hộp cả một lũ chồn vàng to chồn vàng nhỏ canh giữ thì liệu có gì hay ho, chắc không phải một đồng lông gà xương gà chứ? Chúng ta có cần mất công vậy không? Theo tôi thấy cứ cho một mối lửa đốt rụi chỗ quỷ quái này đi, rồi tranh thủ về xơi cơm cho sớm.” Yến Tử đã sớm muốn mau chóng rời khỏi chỗ thị phi này, cũng lên tiếng khuyên tôi: “Nghe bảo trong cái rương ấy giấu đồ vật của Sơn thần, người phàm trông thấy là chuốc họa vào thân đó. Đến cả miếu Hoàng đại tiên còn bị núi lở chôn vùi rồi, chúng ta tìm gì được nữa, mau về làm trường đi thôi.”

Tại tôi nghe hai người họ cảm râm, nhưng trong đầu vẫn không ngừng suy tính, đợi cho cả hai nói xong hết tôi mới bảo: “Hai người đừng có mà dao động lòng quân, tôi nhớ Yến Tử vừa nãy có nói, mạch vàng trong núi đều là của Hoàng đại tiên lão hoàng gia, nên đoán rằng đồ đựng trong rương ấy rất có khả năng chính là vàng. Hơn nữa...” Nói tới đây, tôi đảo mắt nhìn quanh bốn phía, rồi tiếp lời: “Hơn nữa trong phòng này bốn vách đều trống huếch hoác, cũng chỉ có ở bên trong cái bếp lò là giấu được mấy thứ kiểu rương hòm ấy thôi.”

178. Q.5 - Chương 9: Cắt Gạch Mộ

Tôi bảo với Tuyền béo và Yến Tử, trong căn hầm này chỉ có cái bếp lò là giấu được đồ, ngoài ra tôi gần như vẫn còn nhớ đã từng đọc trong Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật một đoạn ghi chép cũng khá tương tự. Trong cuốn tàn thư ấy có nhắc đến thuyết “Âm dương trạch”, Âm trạch là chỉ mộ địa, chuẩn bị cho người chết, còn Dương trạch là nhà ở của người sống. Trong phong thủy có phép “toàn linh tương trạch”, hay còn gọi là thuật “bát trạch minh kính”, hai gian nhà hoàn toàn đối xứng trong căn hầm này, rất có khả năng chính là trận đồ “Âm dương kính” trong phép ấy, tương tự như thuật “yêm thắng[12]” mà các thợ thuyền thời xưa sử dụng. Trong đám hoàng bì tử có những con có linh tính, có thể mượn sức của thuật này mà nhiếp hồn người ta. Có điều, tôi chẳng qua cũng chỉ tiện tay lật xem quyển tàn thư ấy qua loa một chút, chưa bao giờ đọc kỹ càng tỉ mỉ lần nào nên cũng không rõ lắm. Chỉ là, tôi cảm thấy trong tình huống này cũng nên tiện thể hủy luôn cái hầm này đi, tránh để sau này có người trúng phải tà thuật mà uổng mạng.

Tôi không tin Hoàng đại tiên có hòm xiểng chứa bảo bối bảo biếc gì cả, nhưng tôi đoán rằng, phát xuất từ tâm lý tránh điều hung tìm điều cát, không dám chọc vào Hoàng đại tiên của đại đa số người, có kẻ đã mượn danh Hoàng đại tiên mà giấu một số đồ vật quý trong hầm ngầm bên dưới ngôi miếu này. Chuyện này tuyệt chẳng có gì kỳ quái, mà cái hòm đó, rất có khả năng lại liên quan đến mạch vàng trong núi Đoàn Sơn thời xưa. Nếu tìm được thứ ấy, vậy thì chúng tôi cầm bằng như đã lập công lớn rồi, nói không chừng còn được đi nhập ngũ chứ chẳng chơi.

“Sao đồ ngồi trên mũ, cớ cách mạng tung bay.” Khoác lên mình bộ quân phục không chỉ là mộng tưởng của tôi và Tuyền béo, mà cũng là giấc mơ lớn nhất của thế hệ chúng tôi. Nghĩ tới đây, tôi không khỏi bồi hồi kích động, chỉ hận không thể lập tức đập vỡ tan cái kháng đất, Tuyền béo vừa nghe có thể bên trong bếp lò còn có tầng bí mật, lập tức phần chấn tinh thần, vung cây rìu cán dài lên đập vào bức tường sát với kháng đất.

Tường ngăn bằng đất trong căn hầm này đều đắp bằng cách “đắp nhồi”, hai cái kháng đất ở hai bên đắp liền với bức vách, tuy chắc chắn nhưng cũng không thể đỡ nổi sức trâu của Tuyền béo. Sau mấy cú quai rìu, tường đã vỡ lở ra. Bên trong kháng đất vốn rỗng không, nên cũng sụt xuống theo để lộ ra lối thông khói đen ngòm, bên trong bốc lên một luồng khói đen, hòa trộn với mùi hôi thối sặc mùi và mù mịt khiến bọn tôi đều buộc phải lùi lại mấy bước. Đợi khói bụi tan đi hẳn, chúng tôi mới tiến lên hợp lực dọn bớt gạch vụn rơi xuống ra.

Tuyền béo nôn nóng bước lên đầu tiên, giơ ngọn đèn dầu lại gần xem thử: “Ồ hay! Trong này có thứ gì đây thật cậu ạ.” Vậy là cậu ta liền thọc tay cho vào trong vừa sờ vừa kéo kéo ra được một đồng đen ngòm. Lúc nhìn rõ được cậu ta kéo ra thứ gì, Yến Tử sợ đến kêu ré lên, tôi còn chưa kịp nhìn rõ xem bên dưới cái kháng ấy có gì đã bị cô nàng làm cho giật thót cả mình một cái trước. Mượn ánh đèn hôn ám nhìn thử, thì hóa ra Tuyền béo lôi ra được một cái xác đàn ông cụt đầu. Cái xác không đầu ấy đã bị mục rữa thối hại, cả tấm áo dài kiểu cổ bằng lụa mặc trên người cũng nát rữa. Nó vốn bị nhét bên trong ống thông khói, lúc này Tuyền béo đã kéo ra hơn một nửa, còn một nửa vẫn để trong lòng cái kháng đất.

Tuyền béo thấy mình lôi ra được một cái xác khô không đầu, tức đến nổi nhỏ nước bọt phì phì, luôn mồm lầu bầu chửi mình xúi quẩy, nhưng vẫn chưa nản lòng, lại cầm rìu lên quai như quai búa thép, đập phá một hồi. Cái kháng đất phía bên kia bị cậu ta đập tan hoang, trong lò không ngờ cũng chôn giấu một cái xác khô không đầu khác, nhưng nhìn cách ăn mặc, xác khô này chắc là xác đàn bà.

Tôi đang lấy làm kỳ lạ không hiểu tại sao hai cái kháng đất lại thành quan quách hợp táng của hai vợ chồng này, Tuyền béo đã lật tung cả đồng gạch vụn lên, kinh hồn hoảng hốt bảo tôi xem thứ đặt trên ngực xác khô. Trên ngực hai cái xác đàn ông đàn bà ấy, có hai cái đầu lâu được giữ khá hoàn hảo, lần lượt cũng của một nam một nữ, đầu tóc buông xõa xụi. Nhưng vì bị chôn vùi trong bếp lò không biết bao nhiêu năm tháng rồi, lớp da bên ngoài cái đầu người tuy đã được xử lý chống thối rữa, song vẫn khô tóp lại, màu sắc trông chẳng khác nào sáp khô.

Tôi giục Tuyền béo lại gần xem hai cái đầu người ấy, mới phát hiện bên trong đều đã bị khoét rỗng, chẳng có xương sọ hay máu thịt gì, mà chỉ dùng dây đồng căng lên, giống như một món đạo cụ của người diễn kịch rối. Bên trong hai cái đầu người rỗng không ấy lại có hai con chồn vàng chết, ba chúng tôi nhìn mà vừa thấy khiếp hãi, vừa thấy buồn nôn. Có nghe hồi trước khi trong núi cung phụng nghênh thỉnh Hoàng đại tiên, Hoàng đại tiên có thể hóa thành hình người bộ dạng tiên phong đạo cốt hiện chân, lẽ nào hình người này chính là phép chường nhân của bọn hoàng bì tử?

Yến Tử nói, lần này thì chuốc họa lớn rồi, lại còn kinh động đến cả xác khô của Hoàng đại tiên nữa, không khéo bị giảm thọ mất. Tôi an ủi cô, bảo rằng ngàn vạn lần chớ có tin mấy chuyện này, đây toàn là do mấy ông từ trong miếu giả thần giả quỷ để lừa tiền hương hỏa của bọn ngu ngốc vô tri thôi. Hồi trước ở quê tôi cũng có chuyện tương tự, trong núi có ngôi miếu Bạch xà, người quản miếu tự xưng rằng Bạch Xà nương nương hiện thân ban thuốc, thực ra chỉ là kiếm về một người đàn bà nuôi rắn, dùng thuật điều khiển rắn để gạt tiền mọi người. Còn một việc nữa, nghe đồn thời trước giải phóng ở núi Nhạn Đăng còn có miếu Thử tiên, nguồn gốc thực ra là bởi có người dân trong núi bắt được một con chuột rất to, vì to quá nên không đánh chết ngay tại chỗ mà bắt về để cả làng xem cho vui. Nhưng trong vùng có một tên bịp bợm chuyên giả thần giả quỷ, thừa cơ đem con chuột này ra tán láo lên, cứ bảo rằng đây chính là Thử tiên đến đây trừ tai giải nạn cho dân làng, sau đó lợi dụng việc ấy gạt được rất nhiều tiền hương hỏa của các thiện nam tín nữ. Về sau con chuột được coi như thần tiên ấy chết đi, tên bịp đó lại nói Thử tiên gia tào phúc cho mọi người nhiều như thế, trước lúc ra đi cần phải khoác cho ngài một tấm da người, để ngài thăng thiên cũng có chút thể diện. Vậy là dân làng liền ra chôn mỗ hoang tìm ra một cái xác vô chủ, lột da để liệm cho Thử tiên. Càng là những nơi không khai hóa văn minh ở chốn rừng sâu núi thẳm thì lại càng có những thứ phong tục kỳ kỳ cổ quái kiểu vậy. Phỏng chừng hai con hoàng bì tử trong đầu người chết này cũng thế, đều là đạo cụ của bọn lừa đảo chuyên đi gạt tiền người ta, chúng ta không việc gì phải đau đầu nhức óc với mấy thứ mê tín dị đoan này làm gì.

Yến Tử nghe tôi nói mà nửa tin nửa ngờ, cô nàng là người vùng núi, tuy được sinh ra sau giải phóng, vốn cũng không tin quá vào những thứ bàng môn tà đạo này, nhưng trong lòng ít nhiều cũng vẫn còn chút cổ kỵ. Vả lại, hai cái đầu người bị khoét rỗng, dùng để đựng hai cái xác hoàng bì tử trông cực kỳ khủng khiếp, tôi có nói thế nào cô nàng cũng không chịu ở lại. Tôi đành bảo cô tạm thời ra bên ngoài cánh cổng đá chờ một lúc, tôi với Tuyền béo cho sập nốt nửa bên bếp lò còn lại rồi lập tức lên trên đó tụ hợp.

Đợi cho Yến Tử đi lên trên rồi, tôi bảo với Tuyền béo, bên dưới cái Mộ Hoàng Bì Tử này có chôn Hoàng đại tiên thật đấy cậu ạ, vậy thì truyền thuyết về cái rương bảo bối của Hoàng đại tiên quả nữa là thật rồi, mau tìm nó ra đây để chi viện cho cách mạng thế giới thôi. Vậy là hai thằng chúng tôi chẳng nghĩ ngợi gì, tiếp tục động thủ đập vỡ tan nửa bên bếp lò còn lại.

Nhưng sự việc không được thuận lợi như trong tưởng tượng, đập xong phá xong xuôi, chỉ thấy bên trong

còn vài cái bát sứ vỡ, nào đâu ra hòm vàng hòm bạc gì, dưới đất cũng chỉ có vài hạt vàng nhỏ bằng hạt gạo nằm vương vãi, góc tường sát với bếp lò còn bị khoét một lỗ lớn, bên ngoài đã sụt xuống, lấp kín mít phía bên dưới.

Tôi và Tuyền béo thấy thế, lập tức hiểu ra tất cả, liền ngồi bịch xuống đất. Thôi xong rồi, bốn tên áo đen bị chết treo kia quả nhiên vẫn còn đồng bọn, chúng nhất định đã phát hiện những người đi xuống hầm ngầm bằng lối cầu thang đều chỉ có đi mà không có về, biết được bên dưới có trận đồ cạm bẫy, vậy là liền dùng ngay chiêu “móc cửa sau”, từ phía bên kia đào đường hầm xuyên vào trong đây, móc rương báu của Sơn thần đi rồi. Thế là các đồng chí công toi cả buổi mất rồi.

Tuyền béo vẫn nhặt hết các hạt vàng dưới đất lên, tự an ủi mình rằng chỗ này đúng là hơi ít thật, chi viện cách mạng thế giới e là khó, nhưng dùng để cải thiện đời sống thì vẫn dư dả có thừa. Tôi để ý thấy mấy hạt vàng này rất giống với mấy hạt chúng tôi có được ở lâm trường đêm hôm trước, hình dạng chẳng theo quy tắc nào, hình như đều là những hạt vàng khảm nạm trang sức trên vật gì đó. Lẽ nào cái rương của Hoàng đại tiên ấy lại khảm đầy vàng bên ngoài, trong lúc bị khiêng đi đã xảy ra va chạm nên rơi ra mấy mảnh này?

Nghĩ không biết trong cái rương thần bí ấy rốt cuộc đựng bảo bối gì, tôi lại thấy ngứa ngáy hết cả người, nhưng thứ ấy chẳng rõ đã bị người ta trộm đi từ bao nhiêu năm trước rồi, phỏng chừng cả đời này tôi cũng đừng hòng mơ nhìn thấy nó nữa. Tôi thất vọng mất cả phút đồng hồ, lúc này Tuyền béo đã vơ vét hết các thứ có thể vơ vét được, có ở lại thêm cũng chẳng còn ý nghĩa gì cả, huống hồ để lâu quá cũng ngại Yển Tử ở bên trên không đợi được, vậy là hai bọn tôi bèn quyết định rời khỏi chỗ này.

Lúc sắp đi, thấy khắp trong căn hầm chỗ nào cũng toàn xác chết, đặc biệt là bốn vị “lão điều gia” kia, nhìn mà cũng thấy khó chịu thay cho chúng, tôi bèn cùng Tuyền béo quyết định dứt khoát đã làm thì làm cho trót, cho chỗ này một mối lửa thiêu rụi đi luôn. Vì dưới lòng đất chẳng bao giờ thấp đèn, nên dưới căn hầm vẫn còn trữ hơn nửa vại dầu chưa dùng đến, vậy là bọn tôi bèn múc dầu ra hắt bừa khắp nơi, cuối cùng đá đổ cả vại dầu, ném cây đèn trong tay xuống, lửa tức thì bùng lên ngay. Lửa cháy làm xà gỗ rường gỗ căn hầm nổ kêu lách ta lách tách.

Tôi và Tuyền béo lo bị khói hun cho sặc chết, vội chạy lên bậc thang đá ra khỏi miếu Hoàng đại tiên. Bên ngoài tuyết đã ngừng rơi, ba chúng tôi kiếm một hốc cây giấu thịt gấu da gấu vào trước, rồi lấy đá bít kín, sau đó mới giẫm lên các súc gỗ đóng băng trên sông về lâm trường. Bấy giờ bọn tôi mới phát hiện con Hoàng tiên cô kia giờ chỉ còn thoi thóp thở, Tuyền béo thấy vậy liền kêu toáng lên, hoàng bì tử chết rồi mới lột da thì chẳng đáng giá nữa, nhưng không có nghề mà lột da làm hỏng mắt thì càng phí hơn, vậy là đành phải đổ cho nó chút nước cháo cầm hơi. Sau đó, cậu ta liền đi cả đêm mang cả bàn tay gấu và Hoàng tiên cô ra hợp tác xã cung ứng ngoài núi đồi. Vì có mấy cân kẹo hoa quả giá rẻ mà đội gió đội tuyết đi đường núi, những chuyện kiểu như vậy đại khái chắc cũng chỉ có đám thanh niên trí thức về nông thôn tham gia lao động sản xuất mới làm được. Động cơ thực ra cũng không hoàn toàn chỉ vì tham ăn, mà nguyên nhân chủ yếu nhất vẫn là nhàn rỗi quá đâm ra khó chịu mà thôi.

Yển Tử về làng tìm người giúp lấy thịt gấu về, chỉ để lại mình tôi canh lâm trường. Khi đã xong xuôi hết mọi việc, nhàn rỗi được vài ngày, bọn tôi lại bàn tính, đã bấy được hoàng bì tử rồi, lần này phải bắt một con cáo về mới thú, nhưng còn chưa kịp hành động, ông bí thư già đã phái người ra thay cho chúng tôi về làng.

Ông bí thư nói: “Vì sợ chúng bay ở trong làng không chịu an phận nên mới phân cho chúng bay ra lâm trường vắng vẻ trực ban, không ngờ bọn bay vẫn không chịu phục tùng sự sắp xếp của tổ chức, tự tiện vào núi Đoàn Sơn săn gấu, gan chúng bay cũng to quá nhỉ, vạn nhất xảy ra chuyện gì thì trách nhiệm này ai gánh? Tuy chúng bay săn được con gấu cũng coi như là ủng hộ nông dân, nhưng công không bù được tội, ta thấy để chúng bay ở lại lâm trường nữa sớm muộn gì cũng xảy ra chuyện lớn. Phải tìm cho chúng bay việc gì làm, tiện thể phạt chúng bay luôn, ừm... làm việc gì bây giờ nhỉ?”

Cuối cùng ông bí thư phân cho ba đứa bọn tôi đi tham gia lao động “cắt gạch mộ”. Vì ở trong núi khai hoang làm rẫy rất khó khăn, chỉ có mấy chục mẫu ruộng đất bạc màu, chỗ này một mảnh chỗ kia một mảnh, năm nay lại san được một khoảnh đất nữa ở trong khe núi. Chỗ ấy đào được rất nhiều mộ, vì làng này là do các thợ săn từ đời nhà Thanh tụ tập lại với nhau, dần dần mà hình thành nên, các nghĩa địa gần khe núi xung quanh đây từ triều nào đại nào thì đến giờ cũng chẳng ai hay biết nữa. Khu mộ hoang vô chủ này

toàn là mộ xây bằng gạch đá, hầu hết đã bị tàn phá bung bét cả ra rồi, về cơ bản toàn bộ đã bị hủy hoại hoặc đào trộm, không thì cũng bị úng nước, quan tài, đồ minh khí và xương cốt sót lại chẳng còn gì đáng tiền cả, sau khi dọn dẹp đi rồi thì còn lại rất nhiều gạch xây mộ. Với dân địa phương, thứ gạch này mới chính là đồ tốt, vì mấy trăm dặm xung quanh đây người sống rất thưa thớt, không có lò gạch nào hết, mà gạch xây mộ lại vừa to vừa kiên cố, có thể trực tiếp dùng để xây chuồng cho gia súc hoặc các kiến trúc đơn giản khác. Chỉ có điều, gạch mộ hoặc bị bám rất nhiều bùn, hoặc lúc bẩy ra bị vỡ mất góc, hoặc bị vỡ; dẫn đến hình dạng không được quy chuẩn cho lắm, vậy nên cần dùng cái bay cắt lại, bỏ đi những chỗ dư thừa, không nhất thiết phải giữ được nguyên viên gạch mộ hoàn chỉnh, nhưng nhất định phải bằng phẳng quy chuẩn, như vậy lúc xây tường mới tiện dụng được.

Việc “cắt gạch mộ” này thông thường đều do đàn bà trong làng đảm nhiệm, vì đám đàn ông đều cảm thấy công việc này có vẻ rất xúi quẩy, mà âm khí cũng nặng nề quá. Giờ giao việc này cho bọn tôi, cũng coi như là phạt nhẹ rồi, người giám sát công việc này là thím Tư, vợ ông bí thư già.

Tuy là phạt nhẹ, nhưng tôi là tôi ghét nhất những công việc chẳng có chút tính sáng tạo nào như thế này. Chúng tôi cầm mấy viên gạch bắn thử thối hoặc lên cắt gọt suốt nửa ngày trời, lưng mỗi nhừ, tay đau nhức tê chồn, vậy là bèn kiếm cơ hội mời thím Tư ăn mấy viên kẹo hoa quả đổi bằng con Hoàng tiên cô, nịnh thối một hồi khiến bà ta sượng tít lên, rồi thừa cơ làm biếng, ngồi hút thuốc nghỉ ngơi với Tuyền béo một lúc.

Tôi phả ra một cuộn khói, cả một ngày đi cắt gạch mộ, đầu vầng mắt hoa, tuy vẫn chưa đến giờ ăn cơm, nhưng trống trong bụng đã bắt đầu đánh long lên rồi. Tôi không nhịn được hỏi Yến Tử: “Cô em Yến Tử tối nay cho chúng tôi ăn gì ngon ngon thế?”

Không đợi Yến Tử lên tiếng, Tuyền béo đã cướp lời: “Coi như các cậu gặp may nhé, hôm nay tôi mời khách. Trên trời có thịt rồng, dưới đất có thịt lừa. Hôm trước trong làng có con lừa đen bị bệnh, tôi đây phát huy tinh thần gan dạ không biết sợ, không ngại gánh lấy cái tiếng xay xong lúa là giết lừa, vắt chanh bỏ vỏ, giúp dân làng thịt con lừa ấy, vì vậy được ông bí thư phân cho cái đầu với cái móng giò và bộ lòng rồi. Tối nay để Yến Tử làm cho chúng ta một nồi móng giò lừa hầm, không thì thiêu hồng cũng được, bộ lòng thì để sáng mai nấu canh ăn, còn đầu lừa ăn thế nào thì tôi chưa nghĩ ra, các cậu thấy để muối ăn dần có được không nhỉ?”

Yến Tử bị chúng tôi làm liên lụy phải đi cắt gạch mộ, trong bụng vốn đã đầy một cục tức, từ sáng đến giờ cứ lảm lì không vui, nhưng nghe Tuyền béo nói muốn ăn móng giò lừa, liền ôm bụng cười khúc kha khúc khích. Thím Tư bên cạnh nghe thấy cũng bật cười nói: “Thằng béo này, móng lừa đen là thứ ăn bữa được đấy à? Khát quá uống nước muối, đói quá ăn ngũ độc thì cũng được, nhưng móng lừa đen thì tuyệt đối không thể xơi vào đâu. Thời xưa, chỉ có người đào mồ đào mả mới dùng móng lừa thôi, không phải là thứ để ăn bữa ăn bấy đâu, đó là thứ để cho người chết ăn đó nhé, chỉ có “lão diều gia” mới xơi móng lừa đen đó. Dưới Âm tào Địa phủ có Phán quan giữ sổ sinh tử, Ngưu đầu Mã diện câu hồn dẫn quỷ, Cửu U tướng quân giám thi diệt sát, Cửu U tướng quân ấy chính là do Hắc Lư tinh tu luyện thành tiên biến ra, tượng thờ trong chùa miếu ngày xưa đều là đầu lừa, móng lừa cả đấy còn gì.”

Tôi vừa nghe thím Tư nói thế, lập tức nhớ lại mình cũng từng nghe ông nội kể chuyện các Mô Kim hiệu úy đi trộm mộ dùng móng lừa đen trấn phục cương thi trong cổ mộ. Móng lừa đen là pháp bảo vật bất ly thân của Mô kim hiệu úy, khác biệt rất lớn với những gì bà thím này kể, nhưng tôi tuyệt đối không thể ngờ thím Tư lại biết cả những điển cố ấy, vội vàng thỉnh giáo, xin bà kể cho tận tường.

Thím Tư nói: “Mô Kim hiệu úy là cái gì chứ? Làm trò gì nữa? Ta chưa nghe bao giờ, chỉ nhớ thời trước giải phóng, trong đám thổ phỉ có một băng lạ lắm, nhân mã của nhóm ấy toàn bộ đều mặc đồ đen quần đen đội mũ đen, thắt dây lưng đỏ, đi bít tất đỏ, ăn mặc kỳ quặc lắm. Đám người ấy chuyên môn đào mồ quật mả trong những khu rừng sâu núi thẳm, thời bấy giờ làm ác lắm, nhưng sau giải phóng đã bị trấn áp hết một loạt cùng với bọn Y Quán đạo các thứ rồi. Thuở trước, phàm là băng phỉ đều phải có danh hiệu, đến giờ ta vẫn còn nhớ danh hiệu của bọn phỉ ấy, hình như gọi là... Nê Hội... hay sao đó.”

179. Q.5 - Chương 10: Lá Thư Đến Từ Thảo Nguyên

Tôi chưa bao giờ nghe kể gì về bọn trộm mộ Nê Hội, ngần này tuổi đầu rồi đây mới là lần đầu tiên nghe nhắc đến cái tên ấy. Nhưng “Y Quán đạo” mà thím Tư mới nói tới đó thì tôi và Tuyền béo đều có loáng

thoảng biết một chút. Đám người theo tà phái này chuyên cắt sinh thực khí của các bé trai làm thuốc dẫn luyện đơn, sau giải phóng liền bị nhân dân trấn áp, giờ không còn tồn tại nữa rồi. Tôi thấy thím Tư này nói đâu ra đấy, liền biết bà ta không phải nói đùa để dọa vớ dọa vẩn làm gì.

Chốn rừng sâu núi thẳm phóng mắt nhìn quanh chỉ toàn núi non trùng trùng điệp điệp, có cơ hội nghe người già kể chuyện xưa từ thời Tam hoàng Ngũ đế đối với chúng tôi tuyệt đối là một hoạt động giải trí vô cùng trọng đại. Huống hồ tôi và Tuyền béo còn đã tận mắt nhìn thấy một đồng thi thể ăn mặc rất giống với đám phi đồ Nê Hội trong cái hầm bên dưới miếu Hoàng đại tiên, lại càng tăng thêm mấy phần hiếu kỳ, liền năn nỉ, xin thím Tư kể thêm nữa về bọn phi Nê Hội ấy.

Nhưng thím Tư cũng không hiểu nhiều về bọn Nê Hội ấy lắm, bà chỉ nhặt nhanh ra những thứ gì mình biết kể qua loa cho bọn tôi, toàn là những chuyện từ thời trước giải phóng. Thời bấy giờ vùng Đông Bắc này loạn lăm, thổ phỉ trong núi nhiều như lông trâu, hạng phỉ tặc lớn như “Già Liễu Thiên” thì khỏi phải nhắc đến, ngoài ra còn rất nhiều nhóm nhỏ rải rác tùm nham tùm ba vài tên chuyên đi cướp phá nhà dân, lại còn bọn bắt cóc tống tiền, chuyên đi bắt các cô nương sắp xuất giá lấy chồng. Vì các cô bị bắt như thế không thể để qua đêm, qua đêm là nhà chồng chắc chắn sẽ không ưng hôn sự này nữa, vì vậy nhà con tin phải nhanh chóng kiếm đủ tiền chuộc ngay trong ngày, thế nên mới gọi là “bắt chuộc nhanh”. Đại đương gia của bọn Nê Hội ấy hồi trước chính là một tên phỉ chuyên nghề “bắt chuộc nhanh”, chẳng những vậy, hắn ta còn học được yêu thuật trong đạo môn, nghe đâu có cả bản lĩnh độn thổ, dù phạm án thì quan phủ cũng chẳng thể làm gì nổi. Sự thực có lẽ là tên đó chẳng qua chỉ từng làm “quạt tử binh”, một dạng lính tương tự như công binh bây giờ nên giỏi nghề đào đất mà thôi. Có điều tình hình cụ thể ra làm sao thì người ngoài căn bản không thể nào biết được, tất cả chỉ là đoán bừa hết. Về sau tên này phát hiện ra ngón đào mồ quạt mả có thể kiếm được lợi lớn, vậy là bèn chuyển qua làm các phi vụ giày vò người chết ấy.

Hắn ta đào rất nhiều mồ mả, danh tiếng ngày một tăng lên, lại còn thu nhận không ít đồ đệ, hình thành nên một băng phỉ riêng chuyên đào đất bới bùn, rồi bắt đầu có danh có hiệu đảng hoàng. Đồ đệ của hắn đa phần đều xuất thân từ bọn trẻ nghèo chuyên đi bới bùn lảng ở lòng sông, cũng muốn được oai vệ một chút, bèn thêm một chữ hội vào đảng sau mới đặt ra danh hiệu là Nê Hội[13].

Nê Hội nổi lên từ cuối thời nhà Thanh, về danh nghĩa là hình thức thầy trò môn phái, nhưng trên thực tế thì cơ cấu tổ chức hoàn toàn giống các băng phỉ khác, tức là cũng có “bốn rường tám cột”. Bọn này làm xằng làm bậy, lòng dạ ác độc, thủ đoạn tàn bạo, đừng nói là người chết, rất nhiều dân chúng sống trong núi cũng đều bị chúng làm hại, quan phủ đã nhiều lần xuất binh tiêu trừ mà không thành công. Trong khoảng mấy chục năm hoạt động, bọn chúng đào được rất nhiều cổ mộ, càng về sau lại càng táo tợn chẳng kiêng nể gì. Vì trong các mộ xưa thường hay có thi biển, hoặc trong thân thể chủ mộ có đồ thủy ngân để phòng mục rữa, bọn chúng muốn lấy những châu ngọc ngậm trong miệng những xác chết ấy, thường buộc dây thừng kéo xác chủ mộ ra bên ngoài, treo ngược lên cành cây để thủy ngân chảy ra hết, sau đó vạch miệng moi ruột người ta ra. Nhiều khi cổ mộ ở ngay gần làng mạc có người cư trú, bọn chúng vẫn cứ ngênh ngang táo tợn làm những chuyện thương thiên bại lý ấy giữa ban ngày ban mặt, chẳng hề e ngại điều gì. Ai làm cái nghề ấy cũng phát tài to, vì vậy đám người này tên nào tên nấy đều có vũ khí hàng xịn trong tay, căn bản chẳng có ai dám đụng tới cả.

Bọn chúng đào mồ quạt mả lên vợ vệt sạch những thứ đáng tiền bên trong, rồi để lại một đồng lộn xộn những quan quách vỡ bung, xác người tung tóe, người dân thường nhìn thấy không ai là không than thở ngậm ngùi. Những cái xác cổ ấy cũng thật đúng là xúi quẩy mười tám đời, chết rồi vẫn còn bị kẻ khác giày vò, tình cảnh thực sự là thảm không nói nên lời.

Bọn phi Nê Hội chủ yếu ẩn hiện trong chốn rừng sâu núi thẳm Đại Hưng An Lĩnh và Tiểu Hưng An Lĩnh, khắp cả một dải tam sơn ngũ lĩnh ấy, phạm là mộ cổ mồ hoang nào bị phát hiện ra, bọn chúng đều tìm đủ mọi cách quạt lên vợ vệt đồ mình khí. Vì quanh năm suốt tháng làm cái nghề này, có tật giết mình, đám này rất mê tín, mặc đồ đen từ đầu đến chân chính là để làm giảm đi dương khí của người sống hòng tiện khi hành sự. Cổ mộ xưa nay là nơi tích tụ khí âm lạnh lẽo, kỳ nhất là để dương khí của người sống lưu lại đó. Ngoài ra, bọn này cũng rất chú ý tránh tà, dây mũ, bát tất, thắt lưng tuyền một màu đỏ chói, toàn bộ đều được nhuộm bằng tiết lợn.

Về sự tích của đám phỉ này, đến giờ cũng chẳng mấy ai biết mà kể ra được nữa, dù sao cũng toàn là chuyện từ mấy chục năm trước rồi. Thím Tư sở dĩ biết được nhiều như vậy, là vì hồi trước giải phóng, anh ruột của

bà bị bọn Nê Hội này bắt đi làm lao dịch, từng phải đào đất gánh bùn khi chúng quật mồ quật mả người ta, cuối cùng khó khăn lắm mới tìm được đường sống trong nẻo chết mà thoát khỏi ổ phỉ trở về, rồi kể cho bà nghe những chuyện xảy ra ở trong đây.

Như thím Tư nhớ lại, tên trùm phỉ Nê Hội từng dẫn theo băng đảng đào rất nhiều hang động trong núi Đoàn Sơn, cuối cùng đã đào ra được một ngôi miếu Hoàng đại tiên ở đằng sau nấm đất Mộ Hoàng Bì Tử. Bọn chúng muốn tìm một món bảo bối trong hầm bí mật bên dưới căn miếu, kết quả là chọc vào đại tiên gia gia, mất đi mấy mạng người. Có điều bọn Nê Hội này cũng chẳng phải tay vừa, kẻ này không thành liền gỡ ngay mảnh khác, kết quả vẫn đắc thủ thành công, moi được một cái rương khảm đầy vàng ngọc bên trong ấy.

Bọn phỉ trộm mộ ấy vừa mới đắc thủ, liền kéo hết những sơn dân bị chúng bắt đến giúp sức đào hang ra khe núi giết người diệt khẩu, anh trai thím Tư trúng một phát súng xuyên từ đằng trước ra đằng sau. Ông may mắn thoát nạn, bò được ra khỏi đồng người chết, nhưng sau khi về làng vết thương mãi vẫn không khỏi, cộng với trước đó đã bị kinh hãi cực độ, nên chẳng được mấy năm sau thì cũng ô hô ai tai, hồn về cõi Phật. Còn chuyện cái rương bọn Nê Hội đào được trong miếu Hoàng đại tiên giờ đang ở đâu, bên trong rốt cuộc đựng bảo bối gì thì không ai biết được. Và lại từ đó trở đi, Nê Hội cũng biến mất, không còn ai thấy bọn chúng xuất hiện ở vùng rừng núi này nữa, chắc chắn là đã bị báo ứng, tên nào tên nấy đều chết không chôn chôn chôn rồi.

Tôi và Tuyền béo lắng nghe hết sức chăm chú, trong miếu Hoàng đại tiên rốt cuộc có giấu thứ gì, mà khiến bọn Nê Hội ấy liều cả tính mạng như thế? Cái rương đó đã bị chúng mang đi đâu rồi? Rốt cuộc Nê Hội về sau như thế nào? Bọn tôi đều có tính tò mò, không thể hỏi cho rõ ngọn rõ ngành thì tôi chẳng thể nào ngủ ngon giấc, nhưng thím Tư cũng chỉ biết có ngần ấy, và lại cũng không thể đảm bảo tính chân thực của những gì bà kể được. Năm đó anh trai bà trúng đạn bò về làng chỉ còn thoi thóp thở, nói năng mê sảng, ai biết được ông ta nói có đáng tin cậy không chứ.

Tôi thấy chẳng còn gì để nghe ngóng nữa, đành cùng Tuyền béo quay lại tiếp tục cất gạch mộ. Hồi ấy đang đề xướng thay phong đổi tục, dẹp bằng mộ địa để khai khẩn thành ruộng đất, vì rất nhiều vùng biên viễn còn chưa có hỏa táng, vẫn tiến hành thổ táng, nhưng cách thức khác nhiều với thời xã hội cũ. Một là mai táng giản tiện, hai là đào sâu chôn chặt, mộ huyết sâu hai chực thước, không đắp nấm, bên trên mộ huyết vẫn có thể trồng trọt như thường.

Có điều ở chốn núi rừng bóng người thưa thớt này, cũng không đến nỗi phải lo lắng về diện tích mồ mả với ruộng nương mấy, chẳng qua chỉ là dẹp bằng một ít mồ hoang mộ cổ, lấy gạch mộ làm vật liệu xây dựng mà thôi. Nhưng thứ gạch mộ này cũng không dễ cất gọt chút nào, gạch đá ở đây đều bị hơi xác thối ngấm vào, cực kỳ khó ngửi, tuy đã trải nhiều năm nhưng vẫn không tiêu tan hết, sau khi cất gọt bằng phẳng, lại phải dùng rượu hòa với vôi mới trừ hết được mùi thối.

Tôi lại cất thêm mấy viên gạch nữa rồi đưa ngón tay lên mũi ngửi, lập tức bị xộc lên một phát, mặt mũi nhăn tít lại. Bần thần một lúc tôi vỗ vỗ lên cái cổ tê cứng, đưa mắt nhìn rặng núi trầm mặc bên ngoài thôn làng, đột nhiên trong lòng bỗng dâng lên một cảm giác hệt hăng khó tả, lẽ nào cả đời tôi phải ở chốn núi sâu này cất gạch mộ, canh lâm trường hay sao? Mao chủ tịch vùng tay đổi đường lối, trăm vạn học sinh sinh viên liền đổi chiến trường, lên núi về quê tiếp nhận học tập cải tạo, tuy đây đích thực là một cách rèn luyện con người, nhưng dẫu sao cũng khác quá xa với lý tưởng của tôi. Thuở bấy giờ tôi hăng còn quá trẻ, rất lo lắng thấp thỏm với tiền đồ của mình, vừa nghĩ đến cả đời đều phải ở chốn núi non rừng thẳm này không thể nhập ngũ đánh trận thực hiện ước mơ, sâu thẳm trong lòng lập tức bùng lên những cơn sóng khủng hoảng, sống mũi cay cay, nước mắt suýt chút nữa thì ứa ra.

Tuyền béo thấy tôi thần sắc cổ quái, liền hỏi đang nghĩ cái gì thế? Sao cả ngày cứ mặt ủ mày chau? Tôi thở dài một tiếng trả lời cậu ta: “Tiên sư cha nhà nó, lại còn không phải lo âu vì sự nghiệp giải phóng của nhân dân các nước Á, Phi, Mỹ Latin à?” Tuyền béo thấy thế bèn khuyên: “Đừng rầu rĩ nữa, cuộc sống của nhân dân các nước Á, Phi, Mỹ Latin người ta như thế nào, bọn mình lo không nổi đâu, có lẽ người ta cũng không cần chúng ta lo lắng cho họ đâu, sắp xong việc rồi, đến tối tôi mời các cậu xơi món lòng lừa, lúc ấy thì ăn cho thoải con gà mái đi.”

Tôi quẹt quẹt nước mũi chảy ra, đang định bàn tính với Tuyền béo xem cỗ lòng lừa ấy nên nấu món gì, thì ông bí thư chỉ bộ về. Ông lên đại đội làm việc, tiện thể mang về cho đám thanh niên trí thức mấy cái bưu

kiện, Chỗ này giao thông không tiện, bọn tôi về đây tham gia lao động sản xuất mấy tháng rồi, gần như hoàn toàn mất liên lạc với thế giới bên ngoài, lần đầu tiên có bưu kiện thư từ, làm sao mà không vui không sướng cho được, vậy là liền quên biến hết cả mọi sự trên đời. Tôi và Tuyền béo mong chờ nhất, đương nhiên là tin tức ở nhà, nhưng ông bí thư lục lợi một lúc lâu, lại bảo rằng bọn tôi không có bưu kiện gì, chỗ này đều là của mấy người kia cả.

Tuy tôi cũng biết người nhà mình đều bị cách ly hết rồi, đương nhiên chẳng có cơ hội mà gửi đồ đến, nhưng trong lòng cũng vẫn hứt hẫng khó chịu lắm, đang định xoay người bỏ đi thì ông bí thư bỗng gọi giật hai đứa tôi lại. Ông giơ ra một lá thư, bảo chỉ có lá thư này là gửi cho tôi và Tuyền béo thôi.

Tôi và Tuyền béo thoáng ngẩn người ra, vội vàng xông tới giằng lấy lá thư, trong lòng vẫn hết sức thắc mắc, sao lại gửi một lá thư chung cho hai bọn tôi nhỉ? Yến Tử cũng lấy làm tò mò, ngó đầu vào xem. Tôi cố nén tâm trạng kích động, vội vàng vàng xem phong bì trước. Thư này được gửi từ quân khu quê chúng tôi đến, vì vậy cái phong bì bên trong mới là thư ban đầu. Hiển nhiên, người gửi thư không biết tôi và Tuyền béo về lao động ở vùng nào, nên gửi thư đến quân khu, sau đó mới chuyển về đây.

Tôi bóc bì thư ra, cẩn thận đọc từng chữ từng chữ một. Thì ra người gửi thư này là chiến hữu hồng vệ binh tôi và Tuyền béo quen trên xe lửa hồi tham gia hoạt động “nổi lên cả nước[14]”, tên là Đinh Tư Điềm. Cô cũng tầm tuổi bọn tôi, là mũi nhọn văn nghệ, từng cùng tôi và Tuyền béo kết bạn đi khắp nửa đất nước, ở quê hương Mao chủ tịch, mọi người bốc một nắm đất, cả đêm không buông tay, kết quả là tay sưng phồng lên. Ở quê hương cách mạng Diên An, chúng tôi từng chia nhau ăn một miếng lương khô trong hang núi. Chúng tôi còn cùng tiếp nhận chỉ thị tối cao ở trước Thiên An Môn. Khi hoạt động kết thúc, chúng tôi có trao đổi địa chỉ gửi thư, nhưng chuyện này cũng khá lâu rồi, khi ấy bọn tôi đều không thể ngờ là sẽ nhận được thư của cô ở chốn núi rừng xa xôi này.

Bố mẹ Đinh Tư Điềm đều làm việc trong bảo tàng, nhà tổng cộng có bốn đứa con, lần lượt đặt tên theo câu “Kháng Mỹ viện Triều, ức khổ tư điềm[15]”, đây cũng là trào lưu đặt tên của trẻ con thời ấy. Trong lá thư Đinh Tư Điềm gửi chúng tôi có viết: Viết cho chiến hữu cách mạng thân thiết nhất của tôi, Hồ Bát Nhất và Vương Khải Tuyền, từ khi chúng ta chia tay nhau ở thủ đô Bắc Kinh vĩ đại, tôi không lúc nào là không hoài niệm về những ngày tháng chúng ta ở bên nhau, từ lâu đã muốn viết thư cho các bạn, nhưng trong nhà xảy ra rất nhiều việc... tôi nghĩ các bạn nhất định đã được vào quân ngũ đúng như ước nguyện rồi nhỉ. Về vang gia nhập quân đội giải phóng nhân dân Trung Quốc, trở thành một chiến sĩ cách mạng cũng là mộng tưởng của tôi, hy vọng các bạn có thể gửi cho tôi một tấm ảnh mặc quân phục, để tôi được chia sẻ niềm vui ấy... Cuối cùng xin đừng quên tình bạn cách mạng giữa chúng ta, chúc cho tình hữu nghị ấy còn cao hơn núi còn xa hơn đường, nghìn năm vẫn xanh ngắt, vĩnh viễn không phai màu.

Qua thư chúng tôi biết, Đinh Tư Điềm muốn vào quân đội, nhưng vì thành phần gia đình và nhiều nguyên nhân khác mà đành phải đi tham gia lao động sản xuất ở Khắc Luân Tả Kỳ vùng Nội Mông Cổ, vả lại rõ ràng cô không hề biết hoàn cảnh của tôi và Tuyền béo cũng chẳng khác hơn cô là mấy. Cả hai thằng đều không được đi lính, mà bị xua đến vùng Đại Hưng An Lĩnh này lao động hết cả. Đọc xong thư, tôi và Tuyền béo đều không nói năng gì một lúc lâu, thực chẳng còn mặt mũi nào mà hỏi âm cho Đinh Tư Điềm nữa, mà cũng lấy đâu ra ảnh chụp mặc quân phục gửi cho cô bây giờ.

Từ lá thư gửi đến, tôi cảm thấy Đinh Tư Điềm rất cô đơn, có lẽ cuộc sống ở cái nơi gọi là Khắc Luân Tả Kỳ ấy còn đơn điệu hơn trong núi này nhiều. Khắc Luân Tả Kỳ tuy cùng thuộc vùng Nội Mông Cổ với trại Cương Cương chỗ chúng tôi, nhưng không cùng một khu vực. Khắc Luân Tả Kỳ là khu chăn nuôi trên thảo nguyên, môi trường khắc nghiệt, người sống càng thưa thớt hơn, cách khu Hưng An rất xa. Đinh Tư Điềm nhảy múa hát ca, bảo cô nâng đi chăn gia súc trên thảo nguyên thì thật khó mà tưởng tượng nổi, làm sao yên tâm cho đành? Tôi đang nghĩ ngợi, bỗng phát hiện Tuyền béo đang lật tủ lật hòm kiếm giấy viết thư hỏi âm bên bảo cậu ta: “Đừng tìm nữa, cả giấy chùi dít còn không có, lấy đâu ra giấy viết thư cho cậu. Tôi thấy bọn mình ở trong núi này sắp thành ngổ rừng mất thôi, hay là đến thảo nguyên chơi một chuyến, tiện thể thăm chiến hữu thân thiết của chúng ta xem thế nào.”

Yến Tử nghe tôi bảo muốn đi thảo nguyên, kinh ngạc hỏi: “Hả? Đến thảo nguyên Khắc Luân Tả Kỳ á? Mất cả mười ngày nữa tháng cũng không về được đâu, bao nhiêu ngày không làm việc thế, bọn anh không thèm công điểm nữa à? Lúc về thì ăn bằng cái gì?”

Tôi gật gật đầu với Yến Tử, vấn đề này đương nhiên không thể không nghĩ đến. Công điểm là mạng sống

của thanh niên trí thức. Thanh niên trí thức về nông thôn tham gia lao động không giống với tham gia binh đoàn xây dựng sản xuất. Các binh đoàn kiểu này ở miền Bắc đều áp dụng quản lý theo chế độ quân sự hóa, cơ cấu tổ chức đơn vị chia thành sư đoàn, bên dưới có trung đoàn, tiểu đoàn, đại đội, trung đội, tiểu đội. Thành viên binh đoàn được bao ăn bao ở, mỗi tháng thêm sáu mươi đồng tiền lương, ưu điểm là có thu nhập cố định, nhược điểm là thiếu tự do, không thể nói đến là đến, muốn đi là đi được. Còn thanh niên trí thức thì tổ chức theo chế độ công điểm, nhược điểm là thu nhập không ổn định, ưu điểm là tự do thoải mái, xin nghỉ rất tiện. Hẳn là có người sẽ lấy làm lạ, nếu thanh niên trí thức đã tự do như thế, tại sao không về thành phố luôn đi? Nguyên nhân chủ yếu là vì về thành phố thì chẳng có cái mà ăn, hơn nữa đã gọi là về nông thôn tham gia lao động sản xuất, tức là hộ khẩu cũng bị chuyển luôn về nông thôn rồi, về thành phố cũng chỉ là ở chui, không phải dân thành phố thì không thể tìm được việc làm. Dẫu sao thì “dân dĩ thực vi thiên”, người sống ở đời không thể không ăn cơm, mà không có công điểm thì không có cơm ăn, vì vậy người cũng bị cột chặt ở đấy.

Mấy ngày trước chúng tôi nhặt được khá nhiều miếng vàng nhỏ ở lâm trường, thứ này dĩ nhiên tôi không dám giấu lại làm của riêng rồi. Chỉ là sau khi nộp sung công, ông bí thư lấy làm vui vẻ, tuy thời bấy giờ không có lệ thưởng tiền, nhưng vẫn hứa sẽ ghi cho chúng tôi hai tháng công điểm, để dành đến Tết về thăm người thân nghỉ một hơi dài luôn. Cũng tức là tôi và Tuyền béo có hai tháng không phải làm gì, ở trong núi lâu quá cũng phát ngứa lên rồi, lại cũng nhớ nhớ Đình Tư Điềm, vậy là bèn quyết định đi thảo nguyên một chuyến.

180. Q.5 - Chương 11: Khu Vực Cấm

Yến Tử nói tôi và Tuyền béo là lũ ăn cơm chúa múa tối ngày, mới yên phận chưa được hai ba ngày đã lại nẩy nói ra đòi đi thảo nguyên Khắc Luân Tả Kỳ chơi. Nhưng làm sao được, ý chúng tôi đã quyết, từ lúc nhận được thư là đứng ngồi không yên rồi, vả lại chọn ngày chỉ bằng gặp ngày, vừa khéo sáng sớm hôm sau, dưới hạ du sông Sát Can Cấp ở lâm trường, có chuyến tàu cuối cùng chở gỗ ra vùng bên ngoài, muốn đi thì chỉ có bắt chuyến tàu ấy mới được.

Vì là đi chơi chứ không phải làm việc nghiêm chỉnh, nên bọn tôi cũng ngại đến gặp ông bí thư xin nghỉ phép, bèn thoái thác chuyện này cho Yến Tử làm, điều kiện là bọn tôi hứa lúc ở thảo nguyên về sẽ mang cho cô nàng rất nhiều món ngon mà cô chưa ăn bao giờ. Tôi và Tuyền béo đều không phải thu dọn hành lý hành liếc gì, bởi căn bản cũng có quái gì đâu, hoàn toàn là một lũ giai cấp vô sản kiêm trai nghèo chưa vợ. Hai bọn tôi đội cái mũ da chó lên, rồi khoác cái túi chéo quần đựng rách rưới chạy ra khỏi làng, đi suốt một đêm đường núi, đến sáng sớm mới kịp ra chỗ đoàn xe lửa chuyên dụng vận chuyển gỗ ấy.

Công việc chuyển gỗ lên các toa xe đều do người trong làng làm giúp từ đêm trước, chúng tôi đến nơi thì xe lửa đã bắt đầu nổ máy, tu tu xình xịch phả khói trắng mù mịt rồi. Nhân lúc ông già coi trạm xe không để ý, tôi và Tuyền béo lập tức bò lên toa xe cuối cùng, lẳng lặng nằm bên trên những súc gỗ tròn bó chặt, im thín thít chờ tàu chạy.

Theo quy định, loại tàu chuyên dụng này chỉ dùng để chở vật liệu gỗ ra ga lớn bên ngoài, không cho phép bắt cứ người nào quá giang trộm, nếu trước lúc tàu chạy mà bị ông già canh trạm phát hiện, hai thằng chúng tôi có mồm mép mấy thì thể nào cũng bị lôi xuống, không khéo còn bị chụp cho cái mũ chiếm dụng tài sản công mà bắt viết kiểm điểm cũng nên. Vì vậy chuyện này thực tế cũng khá là mạo hiểm, tôi và Tuyền béo chỉ đành nằm bẹp xuống tiềm phục như hai tên đặc vụ, nơm nớp lo sợ bị người ra phát hiện.

Tuy chúng tôi đã hết sức cẩn trọng, nhưng rốt cuộc vẫn bị lộ mục tiêu. Hai hôm trước vào núi bấy hoàng bì tử, tôi đã hơi chảy nước mũi. Trong làng có vị bác sĩ chân đất được đặt cho biệt hiệu “thầy trộm thuốc”, cũng là một tay lang vườn khá mát, người và gia súc bệnh gì cũng trị tuốt. Ông ta kê cho tôi một ít thuốc thảo dược, uống vào cũng chưa thấy đỡ, lại cứ đứng vào lúc này không thể nào nhịn hắt hơi được, tôi vội vàng đưa tay bịt chặt miệng lại, nhưng vẫn bị ông già canh trạm phát hiện ra.

Ông già canh trạm nghe có động tĩnh, thấy hai thằng bọn tôi leo tàu đi trộm, liền lập tức thổi còi tuýt tuýt trợn mắt trừng trừng chạy tới, định lôi tôi và Tuyền béo xuống. Nhưng đúng lúc ấy, cùng với một trận đùng đùng, đoàn tàu đã rùng mình khởi động, đầu tàu bắt đầu tăng tốc, chậm rồi nhanh dần, cây cối hai bên đường chạy giật lùi về sau vun vút. Thấy ông già không thể đuổi kịp nữa, tôi và Tuyền béo lập tức không

còn quan tâm xem bị ông lão phát hiện thì làm sao, toét miệng cười hì hì, cởi mũ da chó xuồng, lại còn rất phong độ vẫy vẫy mũ làm động tác cáo biệt với ông, miệng hét lớn: “Tạm biệt nhé, ông Lây tông[16]...”

Chúng tôi chỉ đi xe lửa chở hàng cỡ nhỏ, tốc độ vận hành không thể so sánh với xe lửa chính quy được, hơn nữa lại còn vừa lắc vừa xóc rất dữ dội, ngồi trên toa xe chỉ thấy dưới chân không vững, bên tai gió thổi vù vù, bị quăng quật cho một phen nghiêng ngả, chẳng còn hơi đâu mà thưởng thức cảnh rừng nguyên thủy cây cao chọc trời hai bên đường.

Bọn tôi đành khẹp chặt áo, bịt chặt mũi, rúc vào dưới mấy cây gỗ để chắn gió, dù sao thì cũng đỡ hơn là đi đường núi ra bên ngoài, lộ trình quá đổi xa xôi.

Dọc đường vất vả, vòng qua không ít chỗ quanh co ở đây tạm tôi không nhắc đến, chỉ biết là tôi và Tuyền béo phải vất vả như thế không chỉ một ngày, cuối cùng mới đặt chân lên được thảo nguyên Khắc Luân Tả Kỳ. Nếu coi bản đồ Trung Quốc như hình một con gà trống, vậy thì thảo nguyên này vừa khéo nằm trên gáy con gà trống ấy, nó là một bộ phận của đại thảo nguyên Hulunber, thuộc quần hạt của liên khu Hulunber, nằm sát bên liên khu Hưng An, diện tích rất rộng, có cả rừng, khu chăn nuôi, khu khẩn hoang làm nông nghiệp.

Thảo nguyên Khắc Luân Tả Kỳ bị lòng sông khô cạn của mấy con sông cổ ngăn cách, giao thông bất tiện, đất rộng người thưa, chúng tôi đến điểm tập trung thanh niên trí thức ở khu khẩn hoang làm nông nghiệp thuộc vùng ngoại vi hải thẩm địa chỉ của Đình Tư Diễm, sau đó quá giang lên một chiếc xe “lắc lắc” tiện đường đi vào thảo nguyên. Xe “lắc lắc” là loại công cụ giao thông đặc thù của thảo nguyên, bánh xe rất lớn làm bằng các loại gỗ tạp như gỗ hoa, gỗ du, đường kính phải hơn một mét, dân du mục đánh xe cứ phải hô lớn “lắc lắc lắc lắc...” để thúc bọn gia súc kéo xe.

Đây là lần đầu tiên bọn tôi đến đại thảo nguyên Mông Cổ, ở đây rồi mới phát hiện ra nơi này khác rất nhiều so với những gì mình tưởng tượng, cái gọi là thảo nguyên ấy, là cỏ lưa thưa lưa thưa cắm rễ trên các cồn cát, phân bố rất không đều, mọc thành từng đám từng đám. Mùa thu cỏ đang lên, mỗi bụi cỏ đều cao phải đến ngang hông, nhìn gần là những đám cỏ trông vừa thưa vừa dài, nhưng từ xa dõi mắt nhìn, thảo nguyên biến thành một biển sắc vàng xanh, liên miên bất tuyệt trải dài tít tắp.

Chúng tôi lắng nghe tiếng ca thê lương của những người dân du mục Mông Cổ, thân thể ngồi trên càn xe dập dềnh đung đưa theo nhịp lắc của thân xe. Thảo nguyên mùa thu đã lạnh thấu xương, mây trôi lững lờ, cỏ hoang mọc khắp, gió lạnh phả vào mặt, trên bầu không nhận bay từng bầy, tiếng kêu u uẩn vang đi xa mãi. Nghe dân địa phương ở đây nói, mấy hôm trước trên thảo nguyên bắt đầu có tuyết rồi, nhưng tuyết vẫn chưa đổ hẳn xuống, chắc rằng mùa đông năm nay sẽ đến sớm, giống như ở trong núi chỗ bọn tôi, dân ở đây cũng phải bắt tay làm công tác chuẩn bị ứng phó với mùa đông trước.

Tuyền béo hồi xưa chưa đến vùng Đông Bắc, cảm thấy trong núi và trên thảo nguyên đều có tuyết sớm như vậy thật hết sức khó tin, lâu lâu không hiểu tại sao khí hậu lại thất thường như thế? Mùa đông đến sớm, đại khái chứng tỏ là mùa xuân cũng không còn xa xôi nữa. Tôi bảo với Tuyền béo: “Người xưa nói đất Hồ tháng Mười đã có tuyết, đất Hồ chính là chỉ địa bàn của người Hồ ở vùng tái ngoại, tôi thấy chúng ta đã tiến vào đất Hồ rồi đó...”

Bọn tôi ngồi trên xe “lắc lắc” nói chuyện phiếm về trời cao đất xa, nói lung tung mãi rồi chủ đề câu chuyện quay về người chiến hữu sắp sửa trùng phùng Đình Tư Diễm. Hình ảnh năm đó cô nàng thắt hai bím tóc đuôi sam, đội mũ bộ đội nhảy múa trên xe lửa, rồi dạy cho du khách các ca khúc cách mạng, đã từng một độ khiến tôi và Tuyền béo cứ ngỡ là tiên nữ trên trời, cảm thấy cô quả thực quá xinh đẹp quá tài hoa. Hồi ấy phỏng chừng cũng có một chút ý thức về mối tình đầu rồi, nhưng cũng bởi phong khí xã hội mà không trực tiếp nói ra, hoặc giả cũng hoàn toàn không nghĩ đến chuyện ấy. Rất lâu sau đó, cùng với năm tháng trôi đi, tôi mới hiểu được tình cảm ấy.

Giờ đây khi sắp trùng phùng, tôi cảm thấy nhịp tim mình bắt đầu hơi tăng tốc, liệu có thể khiến tình chiến hữu cách mạng thân thiết của chúng tôi tiến thêm một bước không nhỉ? Vậy thì tôi sẽ ở lại thảo nguyên không thêm về Đại Hưng An Lĩnh nữa. Nghĩ đoạn, tôi bèn thương lượng với Tuyền béo, nhờ cậu ta hỏi họ Đình Tư Diễm xem vị trí của tôi trong lòng cô ấy là như thế nào?

Tuyền béo lập tức lắc đầu: “Nhất ơi là Nhất, tôi bảo cậu đừng có mà thuần khiết như vậy có được không? Tôi vừa nãy còn đang tính nhờ cậu hỏi cô ấy xem trong lòng cô ấy tôi đây có bao nhiêu phần lượng nữa này.

Sao cậu lại nhờ tôi trước như thế.”

Tôi thầm nhủ thằng nhãi này không ngờ cũng có lòng dạ xấu xa thế, liền bảo cậu ta: “Tiên sư cha bố nhà cậu, bình thường tôi đối xử với cậu thế nào? Cậu thử sờ vào cái lương tâm của cậu nói xem, đồng chí Lenin từng nói, quên đi quá khứ có nghĩa là phản bội đấy nhé.”

Tuyền béo trưng ra cái bộ mặt dày bì bì của cậu ra, đáp trả lại ngay: “Thường ngày cậu đương nhiên là đối xử với tôi rất tốt rồi, cứ như là anh em ruột thịt vậy, thế nên tôi nghĩ... đến giờ khắc quan trọng, cậu nhất định sẽ nghĩ cho tôi trước, có phải vậy không, nhỉ? Lẽ nào không phải thế ư?” Hai bọn tôi tranh cãi một hồi lâu, giằng co mãi không ngã ngũ được, cuối cùng đành phải thỏa hiệp, quyết định người này lần lượt thay người kia hỏi Đinh Tư Diễm một lần, xem xem đứa nào có hy vọng.

Vừa thương lượng xong chuyện này, cái xe “lắc lắc” liền dừng lại trước hai cái lều Mông Cổ trên thảo nguyên. Chỉ thấy Đinh Tư Diễm mặc áo dài Mông Cổ, đầu chít khăn vuông đang vắt sữa dê, nhìn cô mà suýt chút nữa tôi không nhận ra, cung cách ăn mặc thật thay đổi quá lớn, nếu không nhìn kỹ còn tưởng đấy là một cô gái người Mông nữa. Đinh Tư Diễm cũng không ngờ tôi và Tuyền béo lại đột nhiên đến thăm mình, ngần người ra một lúc lâu mới định thần lại được, lao tới ôm chặt lấy chúng tôi, xúc động nghẹn ngào không thốt được nên lời. Chiến hữu lâu ngày gặp lại, ai nấy đều có vô số điều muốn nói, nhưng chuyện xưa trong lòng trăm ngàn mối, lại chẳng biết nói từ đâu.

Nơi này thuộc về khu cực Bắc của thảo nguyên Khắc Luân Tả Kỳ, chỉ có ba bốn hộ dân du mục, tính cả thanh niên trí thức về đây tham gia lao động sản xuất thì tổng cộng không đến năm sáu chục người. Đinh Tư Diễm ở trong nhà một dân du mục tên là “lão Dương Bì”, bình thường ngoài ba người trong nhà lão Dương Bì ra, cô chẳng còn ai nói chuyện cùng cả, đột nhiên gặp lại chiến hữu từ thuở trước, không khỏi mừng quá rơi cả nước mắt.

Tôi an ủi Đinh Tư Diễm mấy câu, rồi kể qua loa chuyện tôi và Tuyền béo cũng không thể vào bộ đội, rồi liên khu Hưng An tham gia lao động cho cô nghe. Đinh Tư Diễm khẽ thở dài một tiếng, chùng như tiếc thay cho chúng tôi lắm, nhưng ngay sau đó cô lại phấn chấn tinh thần nói: “Giờ chúng ta cũng rất tốt mà, các bạn xem cảnh sắc thảo nguyên của chúng ta thật tráng lệ nhường nào, trời xanh làm chăn đất làm giường, cát vàng trộn cơm lại càng ngon, cuộc sống trên thảo nguyên là thích hợp để rèn luyện nhất. Các bạn đã đến rồi thì ở lại chơi mấy ngày đi, ngày mai mình dẫn hai bạn đi cưỡi ngựa.”

Dân du mục trên thảo nguyên cực kỳ coi trọng ngựa, tuyệt đối không để người ngoài cưỡi lên ngựa của mình. Nếu ngựa bị người khác cưỡi hoặc bị mất, đối với dân du mục đều là những điểm gở tày trời, vả lại ngựa ở đây không nhiều, vì vậy tôi nghĩ mình chẳng thể nào có cơ hội cưỡi ngựa được, nên cũng không ôm mộng hảo huyền ấy lắm. Không ngờ Đinh Tư Diễm lại cho chúng tôi biết, lão Dương Bì không phải là người Mông, ông ta chạy nạn ra đây từ hồi trước giải phóng, song nửa đời người trên thảo nguyên rồi. Sau giải phóng, ông bèn quyết định ở đây làm dân du mục luôn, song chẳng mấy coi trọng những điều kỵ húy trên thảo nguyên, quen thân rồi thì cưỡi ngựa của ông, ông cũng không giận.

Tôi biết đằng sau thái độ lạc quan của Đinh Tư Diễm, quá nửa là sự bắt lực với vận mệnh, cát vàng trộn cơm ăn làm sao mà ngon được? Có điều, tôi cũng không nên nhắc đến những chuyện mất hứng ấy, bèn để cô giới thiệu với nhà ông lão mục dân Dương Bì. Lão Dương Bì đã sống nửa đời trên thảo nguyên này, nhưng giọng quê khó đỡ, vẫn còn khẩu âm Tây Bắc rất nặng. Ông bảo chúng tôi đến rất đúng lúc, đêm nay vừa khéo chuẩn bị giết bò mổ dê để chiêu đãi khách phương xa đến, chấp tối là dân du mục và thanh niên trí thức ở xung quanh đều sẽ đến.

Tôi và Tuyền béo vừa nghe được tin ấy, liền sướng đến không ngậm mồm lại được. Dân du mục trên thảo nguyên thật là hiếu khách quá đi mất, hồi trước mới nghe nói thôi chứ chưa được tận mắt thấy, giờ thì bọn tôi phục thật rồi. Chúng tôi vừa mới đến liền giết trâu mổ dê ngay, thật là ngại quá đi mất! Thế này thì khó nghĩ quá, huống hồ bọn tôi lại đến tay không, sớm biết vậy thì đã mang một ít đặc sản làm quà. Tôi và Tuyền béo đều đã nghe tiếng món dê từng xẻo rồi, hôm nay đành phải mặt dày mồm dẻo không khách sáo vậy nhồi. Không hiểu ở đây mấy giờ họ bắt đầu ăn cơm nhỉ?

Đinh Tư Diễm đứng bên cạnh cười khúc khích nói: “Các bạn đừng coi mình là người ngoài, hôm nay giết dê là vì năm nay vùng thảo nguyên này liên tiếp bị mấy lần thiên tai địch họa, nhưng dân du mục đều quên mình bảo vệ tài sản tập thể, không để gây ra tổn thất nhỏ nào, trên liên khu nói bọn mình là điển hình tiên

tiền. Vì thảo nguyên Nội Mông này gần sát biên giới, theo chế độ quân quản, nên Ủy ban Cách mạng cấp trên mới phái cán bộ xuống chụp ảnh, đăng báo về điển hình gương mẫu. Người ta giết dê là để chiêu đãi cán bộ, các bạn chẳng qua là đến đúng dịp thôi, bằng không mình cũng chẳng có cách nào kiếm được thịt dê tươi mời các bạn ăn đâu.”

Giờ tôi mới hiểu là chuyện gì, sướng uống cả công, thì ra tiệc trùng phùng là để chiêu đãi người khác. Lại nói khu du mục này là điển hình tiên tiến cái nổi gì chứ? Có điều người ta đã muốn làm điển hình, chúng tôi cũng chẳng có tư cách gì để hỏi, dưới gầm trời này có tôi hay không có tôi chẳng quan trọng, có bữa thịt dê ăn thì cũng nên biết thế nào là đủ rồi.

Trời còn chưa tối, mấy hộ dân du mục gần đây và các thanh niên trí thức đều lục tục kéo đến, cộng thêm cả bọn tôi và lão Dương Bì, tổng cộng mới có hơn hai chục người. Thanh niên trí thức chiếm một nửa. Tuy chúng tôi không quen những thanh niên trí thức còn lại, nhưng vừa nhắc đến thân phận thanh niên trí thức, thì đều là anh chị em cả, cảm giác cũng không khác anh em kết nghĩa thời xưa mấy. Vận mệnh giống nhau khiến giữa chúng tôi không còn khoảng cách, chỉ chốc lát đã như quen thân. Thảo nguyên buổi hoàng hôn rắng chiều rực rỡ, dãi nắng trải dài ra cả nghìn dặm xa, đây là thời điểm cảnh sắc đẹp nhất trong ngày. Một bạn thanh niên trí thức đi tìm vị cán bộ kia mượn máy ảnh, cả bọn tụ lại chụp cùng một tấm, rồi vui vẻ đợi đến bữa cơm tối.

Tôi và Đinh Tư Điềm giúp lão Dương Bì bắt con dê định thịt trong vòng quay ra. Tôi thấy hôm nay đã chơi vui hết cỡ, lại thấy núi non trùng trùng điệp điệp dưới ánh tà dương đỏ như máu, bèn nảy ra ý đi xa, liền nói với lão Dương Bì, ngày mai muốn mượn mấy con ngựa, để Tư Điềm dẫn chúng tôi cưỡi ngựa đi sâu vào thảo nguyên chơi.

Lão Dương Bì vừa nghe nói, lập tức biến sắc. Ông bảo tôi rằng, chỗ ấy không đi được, đi hết thảo nguyên là cao nguyên hoàng thổ Mông Cổ, cũng là khu vực nối tiếp với đại mạc. Sâu trong thảo nguyên còn có một nơi gọi là động Bách Nhân rất nguy hiểm. Giờ đang dã phá “tứ cự”[17], có một số chuyện vốn không dám nói, nhưng vì các cậu đều là bạn của cô Tư Điềm, nên mới dám nói thẳng với các cậu đấy thôi. Bên trong động Bách Nhân có một con yêu long toàn thân đen kịt, dân du mục hay gia súc đến gần đây đều bị long vương gia nuốt hết, nhất loạt đều chỉ có đi mà không có về. Nếu không phải năm nay mùa đông đến sớm, dân du mục sợ gia súc không đủ cỏ ăn, thì cũng tuyệt đối không đến động cỏ gần động Bách Nhân thế này để chăn nuôi đâu. Cậu không thử đi mà hỏi xem, chẳng ai dám đi sâu vào thảo nguyên thêm nửa bước nữa đâu, chẳng may làm kinh động đến con yêu long kia thì sợ rằng cả Trường Sinh Thiên[18] cũng chẳng bảo hộ nổi chúng ta mất.

Thấy lão Dương Bì nói như thật, tôi không khỏi lấy làm tức cười, cũng không cần phải hoang đường quá mức đến thế chứ, trên thảo nguyên làm sao lại có rồng được? Mà lại còn là yêu long biết ăn thịt người và gia súc nữa, chuyện này đem đi dọa trẻ con may ra còn hiệu quả, Hồ Bát Nhất tôi đây mà lại tin sao?

Lão Dương Bì thấy tôi không tin, lại kể một chuyện của chính ông. Mấy chục năm trước, ông đi chăn dê cho “ba ngạn”[19] trên thảo nguyên đã nghe truyền thuyết về con yêu long ở phía Bắc đại mạc ấy rồi. Truyền thuyết cực kỳ tà dị, đến nỗi vùng thảo nguyên gần động Bách Nhân trở thành một khu vực cấm được dân du mục địa phương mặc nhận. Gia súc lạc ở phía ấy không ai dám đi tìm, chẳng nào thì dù người hay ngựa, cũng thấy đều một đi không về hết cả. Một bận, có một đám người từ khu Đông Bắc đến, khênh theo một cái rương cũ kỹ, thoạt nhìn trông như cái quan tài, không hiểu là bên trong đựng gì, nhưng đám người này đã bắt một người em của lão Dương Bì, cầm súng ép người đấy phải dẫn đường đi động Bách Nhân. Lão Dương Bì len lén đi theo sau, định tìm cách cứu người em ấy ra, nhưng theo đến gần động Bách Nhân thì không dám đi vào trong nữa, đành trở mắt ra nhìn em trai ruột của mình dẫn đám người ấy đi vào, từ đó trở đi không thấy trở ra nữa.

Lão Dương Bì thề thề thốt thốt, bảo rằng lần đó ông còn tận mắt trông thấy con hắc yêu long, sợ đến suýt nữa vãi đái cả ra quần, thực không dám tiến lại thêm bước nào nữa. Từ dạo ấy, đêm nào ông cũng mơ thấy ác mộng, cũng luôn hận mình là đồ hèn nhát nhu nhược, mất thấy em trai ruột mình đi vào cõi chết mà không có dũng khí cứu ra.

Tôi nghe ông nói rành mạch rõ ràng, nhìn nét mặt không phải đang bịa tạc, đương nhiên cũng rất thương cho cảnh ngộ của anh em nhà ông, nhưng bảo trên đời này có rồng, làm sao mà tôi tin được. Nghĩ đoạn, tôi bèn lắc đầu nói với lão Dương Bì: “Cái con... rồng gì gì đấy mà bác trông thấy đó, sợ là đã hoa mắt nhìn

nhằm thôi, tôi đoán có lẽ đây là một con trăn lớn màu đen cũng nên? Có những con trăn to như thùng nước ấy, đích thực là rất dễ bị tưởng lầm là rồng.”

Ánh mắt lão Dương Bì nhìn tôi bỗng nhiên trở nên nghiêm trọng, ông chỉ tay lên bầu trời: “Anh bạn trẻ, cậu nghĩ lão chừng này tuổi đầu rồi đều sống trên lưng chó chứ không phải lưng ngựa chắc? Làm gì mà cả rắn rồng cũng không phân biệt được? Có con trăn nào ở trên trời không? Tôi tận mắt trông thấy con... rồng... rồng thần ấy ở trên trời, ở trên trời đấy.”

181. Q.5 - Chương 12: Khắc Luân Tả Kỳ Dưới Bầu Trời Đêm

Thuận theo ngón tay chỉ của lão Dương Bì, tôi bắt giắc ngẩng đầu lên nhìn bầu không, tầng mây nặng nề trên đầu chúng tôi dần dần chìm chân trời. Trong đầu tôi không ngừng vang lên câu nói cuối cùng của ông ta, con “rồng” ấy ở trên trời.

Nói xong những lời ấy, lão Dương Bì cũng không nói thêm gì nữa, lẳng lặng sang một phía đi giết dê. Tôi bần thần nhìn lên bầu không ngẩn ra mất một lúc, trong lòng vẫn nửa tin nửa ngờ những lời ông nói. Lúc này trên thảo nguyên bắt đầu nhộn nhịp hẳn lên, mọi người đều hò nhau giúp công giúp sức chuẩn bị cho bữa tiệc tối, tôi cũng không tiện hỏi gặng nữa, liền quay lại với đám thanh niên trí thức.

Việc giết súc sinh ở vùng dân du mục này có rất nhiều cấm kỵ, chẳng hạn giết mổ xong, tuyệt đối không được nói những lời kiểu như “tiếc quá” hay “thà không giết còn hơn”, vì một khi thốt lên những lời ấy, linh hồn bọn gia súc sẽ ở lại tác quái. Hơn nữa, bò hoặc ngựa dùng để cưỡi hay những gia súc giúp người làm việc, những con cái đang đẻ, đang cho sữa nhất loạt đều không được giết. Ngoài ra, vì thanh niên trí thức đều là người nơi khác đến, dân du mục rất ít khi cho chúng tôi giúp họ giết mổ gia súc, những chuyện lột da xẻ thịt cũng cố gắng không để cho thanh niên trí thức lại gần xem.

Vì vậy khi lũ bò ngựa đã về chuồng quây thì bọn thanh niên trí thức chẳng còn việc gì làm nữa, chỉ biết ngồi suông đợi cơm. Màn đêm cuối cùng cũng buông xuống, bầu trời như cái lồng phủ chụp tứ bề. Trên thảo nguyên một đồng lửa lớn đốt lên trước một căn lều, những người dân du mục lần lượt bưng lên những khay lớn đựng đầy các món đậm đà bản sắc của người Mông, làm nguyên một bữa tiệc dê. Các món kiểu như dồi tiết dê, nằm dê, chúng tôi đều chưa được ăn lần nào, giờ ngửi thấy mùi hương ngào ngạt đặc biệt lan tỏa khắp bầu trời đêm, đứa nào đứa nấy đều không ngừng nuốt nước bọt ừng ực.

Tôi và Tuyền béo buổi trưa đã không ăn cơm, thấy bao nhiêu món ngon, ngón tay không nhịn được cứ giật tung tung. Tuyền béo đang định thò tay bốc một miếng dê từng xẻo ăn, liền bị lão Dương Bì lấy cái nõ điều đập cho một cái rụt về, thì ra còn phải mời vị cán bộ ở xa về kia nói mấy câu với mọi người nữa.

Cán bộ nói chuyện thì cũng không ngoài nhai đi nhai lại mấy lời cũ rích hay nói trong các buổi mít tinh hội nghị. Tay cán bộ họ Nghê ấy khoảng hơn ba mươi tuổi, gương mặt gầy guộc thêm đôi kính cận dày cộp, mặt mũi trông cũng có dáng cán bộ ra phết, nhưng kỳ thực anh ra chẳng phải lãnh đạo lãnh diệc gì, mà chỉ là nhân viên văn thư, được cấp trên phái đến viết một bài báo cáo về khu chăn nuôi gương mẫu. Bản thân anh ta cũng không ngờ đến thảo nguyên lại được đãi ngộ cao thế này, mà đám dân du mục thì đã bao giờ gặp lãnh đạo đâu, cứ một mực gọi anh ta là “thủ trưởng”, thành thử cũng nửa sướng nửa lo vì được tiếp đãi trọng thể quá, một mực cứ đòi mọi người phải gọi mình là “lão Nghê”.

Người Mông Cổ quan niệm phương Tây là quý nhất, người cao tuổi là được tôn trọng nhất, vậy nên mời lão Nghê ngồi vào vị trí tôn quý nhất ở phía Tây, rồi một vị tuổi cao bưng chén sừng bò, hát lên mấy câu chúc mừng. Đình Tư Điềm sống trên thảo nguyên hơn nửa năm, đã học được một ít tiếng Mông Cổ, bèn dịch cho chúng tôi nghe, đại ý rằng: rượu đây, là kết tinh của ngũ cốc, người Mông Cổ dâng rượu cho khách là dâng niềm hoan nghênh và kính trọng...

Tôi và Tuyền béo đều chẳng hứng thú gì với nội dung của bài ca chúc rượu ấy, chỉ trợn mắt lên nhìn chòng chọc vào cái đùi dê đang nướng chảy mỡ xèo xèo, trong lòng mong ngóng ông già kia mau hát cho xong, rồi lại đợi lão Nghê nói nhảm mấy câu cho qua chuyện, là chúng tôi có thể xơi được rồi.

Lão Nghê theo đúng tập tục địa phương, lấy ngón áp út danh chấm rượu, búng ba cái lên trời, xuống đất, vào đồng lửa, rồi lại đưa môi nhấp một chút, sau đó mới bắt đầu nói. Trước tiên đọc mấy câu chỉ thị tối cao, rồi khen ngợi địa thế khu này đẹp, cuối cùng vẫn không quên nhắc đến những thanh niên trí thức ở đây, nói

cái gì mà thanh niên trí thức đến thảo nguyên phải ra sức luyện rèn, đồng thời với việc thúc đẩy sản xuất, cùng nông dân và mục dân làm cách mạng, nhất định phải tăng cường học tập chính trị, thường xuyên tổ chức họp kiểm thảo đời sống, kịp thời tổng kết tư tưởng, kịp thời tiến hành phê bình và tự phê bình...

Lão Nghê ấy nói cộc cạch như bánh xe bò được hai ba chục phút, có lẽ nói nhiều quá cả anh ta cũng thấy đói, bấy giờ mới khoát tay để mọi người bắt đầu nhập tiệc. Người Mông Cổ uống rượu như nước lã, tất cả đều dùng bát lớn, người nào tửu lượng kém thấy tình hình kiểu đó cũng sợ vãi cả ra. Lúc này, dân du mục người nào cũng muốn kính rượu thủ trưởng, lão Nghê uống kém, mới được nửa vòng đã bất tỉnh nhân sự, phải có người khiêng về lều.

Trong nhóm thanh niên trí thức cũng không có người uống giỏi, không dám theo đám dân du mục chơi hết bát này đến bát khác, bèn dứt khoát lấy một ít thức ăn, ra đốt một đồng lửa nhỏ hơn ở bên cạnh ăn riêng. Dân du mục biết thanh niên trong nội địa tửu lượng kém, không ai đuổi theo ép chúng tôi uống rượu, mà họ cũng thoải mái vì không có người ngoài quấy nhiễu. Dân du mục uống nhiều rồi là thích hát hò, ăn được chừng một nửa, không rõ tiếng đàn đầu ngựa của ai réo rất vang lên, tiếng đàn như rủ rỉ thăm thẳm, lại hùng hậu thê lương, âm sắc khỏe khoắn vang mãi cả bầu không.

Mười một thanh niên trí thức chúng tôi ngồi quanh một đồng lửa khác bên cạnh, trải nghiệm cuộc sống thảo nguyên, ngực sưởi lửa ấm, lưng chắn gió lạnh, nghe tiếng đàn đầu ngựa ai nấy đều ngẩn người bần thần. Tôi định đứng dậy sang phía bên kia xem ai kéo đàn đầu ngựa mà hay thế, nhưng Đinh Tư Điềm ngăn lại, nói: “Không cần xem cũng biết, chắc chắn là tiếng đàn của ông lão Dương Bì rồi, tuy ông ấy là dân miền Tây Bắc đến đây, nhưng không chỉ hát được điệu Tần Xoang, điệu Tín Thiên Du[20], mà sống trên thảo nguyên mấy chục năm, tay đàn đầu ngựa của ông ấy cũng có thần vận lắm. Mình thấy nhất định là Tengri[21] đã đem hết những âm sắc đẹp nhất của thảo nguyên Khắc Luân Tả Kỳ tặng cho cây đàn đầu ngựa của ông lão Dương Bì ấy cả rồi.” Cô nói xong liền đứng dậy, nhảy một điệu theo tiếng nhạc.

Đinh Tư Điềm hồi trước là nòng cốt văn nghệ, nhảy múa hát ca không món gì là không xuất sắc, lúc nào cô cũng muốn được gia nhập đoàn văn công quân đội, nhưng vì gia đình có quan hệ với hải ngoại nên không được như nguyện. Giờ đây đến thảo nguyên, vũ điệu của người Mông Cổ vừa học đã giỏi ngay, lúc nhảy còn giống người Mông Cổ hơn cả người Mông Cổ nữa. Vũ điệu của người Mông Cổ rất đẹp, tiết tấu không nhanh, chủ yếu là dùng ngôn ngữ cơ thể để ca ngợi vẻ đẹp của thảo nguyên mênh mông, và thể hiện tư thái của hùng ưng bay lượn, tuần mã tung vó lao đi.

Chúng tôi say mê ngắm Đinh Tư Điềm nhảy múa, hoàn toàn quên băng đi mất mình đang ở đâu, tiếng đàn đã ngưng lại mà thần hồn vẫn đắm chìm trong ấy, quên mất cả nhớ ra vỗ tay hoan hô. Thường có câu rằng “vạn sự không chẳng thành, rượu trong tay, một đời được mấy dịp trăng treo trên đầu”, trên thảo nguyên trời cao trăng sáng, trước đồng lửa cháy phừng phừng, mọi người hoan ca hoan vũ, nâng chén uống cạn, cả đời này liệu có mấy lần cơ hội thế này đâu chứ? Thanh niên trí thức được phân đến các khu khác nhau, thường ngày rất hiếm có cơ hội gặp mặt nên rất trân trọng dịp tụ hội này, hết người này đến người kia lên biểu diễn tiết mục, không nhảy thì cũng hát.

Cuối cùng Đinh Tư Điềm kéo tôi và Tuyền béo ra, nói với cả bọn: “Mọi người hãy hoan nghênh Bát Nhất và Khải Tuyền đến từ liên khu Hưng An nào.” Mấy nam nữ thanh niên trí thức ngồi đó đều vỗ tay cổ vũ rần rần, tôi với Tuyền béo đưa mắt nhìn nhau, thế này thì hơi khó xử thật, chỗ chúng tôi tham gia lao động hình như cũng có nhảy cúng thần gì đấy, nhưng không ra điệu như trên thảo nguyên này, hát hò nhảy múa đều không nên, thế này không phải là làm mất mặt anh em chúng tôi sao?

Nhưng tôi xưa nay chưa bao giờ biết đánh trống thu quân là gì, huống hồ lại còn ở trước mặt Đinh Tư Điềm nữa, thoáng nghĩ ngợi giây lát, bèn nảy ra một kế. Tôi nháy mắt với Tuyền béo một cái, cậu ta lập tức hiểu ý, áp hai tay xuống ra hiệu mọi người hãy yên lặng, rồi nói với cả bọn: “Mọi người yên lặng một chút, chúng ta sẽ mời đồng chí Lenin ra nói chuyện mấy câu nhé.”

Nhóm thanh niên trí thức lập tức biết bọn tôi định diễn trò gì. Cái thời kỳ văn hóa khô khan này, đảo qua đảo lại cũng chỉ có mấy món vui chơi, người bình thường chẳng có bất cứ hoạt động văn hóa giải trí nào hết, nhưng bất kể là thời địa nào, thanh niên bao giờ cũng có cách riêng của mình. Bấy giờ một trong những trò vui phổ biến nhất, chính là mô phỏng theo kiểu nói chuyện của vĩ nhân trong phim ảnh, tiến hành gia công nghệ thuật với những kinh điển đã có sẵn. Nhưng riêng phần mô phỏng đã tương đối khó rồi, không phải ai cũng học theo được. Người nào chỉ cần bắt chước được mấy phần, giả bộ được một ít khí chất lãnh đạo

người thường không thể so sánh, lại có nét độc đáo riêng, thì chắc chắn sẽ trở thành thần tượng trong mắt mọi người ngay.

Hồi đó bọn tôi từng xem trộm rất nhiều phim chiếu nội bộ trong quân khu, tôi hẳn khoản không biết nên phỏng theo bộ nào. Phim của các nước đồng chí anh em như Việt Nam và Triều Tiên thì không hợp lắm, bị trắng nghiêm túc thì có thừa, nhưng lại thiếu tính kịch, ít có đoạn đối thoại nào kinh điển, rất khó thông qua biểu diễn làm người xem hào hứng, tinh thần dâng cao. Phim trong nước cũng không ổn, mọi người đều quen thuộc quá rồi, không có độ khó cho lắm. Cân nhắc giây lát, tôi và Tuyền béo đều đã có tính toán, vậy là bèn lấy đạo cụ tại chỗ, nhặt mấy cọng lông dê trên bãi cỏ dán lên mép làm râu, nhỏ nước bọt vào tay quét lên đầu, chải lại tóc thành kiểu đầu bông lên phía trước, cố gắng làm trán mình trông có vẻ gồ lên cao hết cỡ.

Chúng tôi đứng mặt đối mặt trước đồng lửa cháy hừng hực, đám thanh niên trí thức ngồi xem đều kinh ngạc thốt lên: “Giống quá đi mất, đây chẳng phải là Lenin và Stalin đó sao?” Họ đã hiểu ra tôi và Tuyền béo định biểu diễn tiết mục gì, liền cười hì hì chăm chú quan sát từng cử động của hai thằng bọn tôi.

Tôi thấy vậy không được, không khí không đúng, liền quay đầu lại nói với đám thanh niên trí thức: “Đề nghị các bạn nghiêm túc cho, không được cười hì hì hà hà thế, màn biểu diễn này của chúng tôi, là thể hiện lại bầu không khí nặng nề trước khi cơn bão cách mạng cuộn cuộn ập đến, các bạn phải phối hợp cho một chút, bằng không diễn tậ quá là chúng tôi không xuống được đâu đấy.”

Sau đấy tôi và Tuyền béo đứng yên bất động, cố ngưng đọng lại một khoảnh khắc trong lịch sử của các bậc vĩ nhân tựa những bức tượng trên quảng trường Tháng Mười. Kỳ thực vào thời điểm quan trọng này, mình không thể bật tiếng lên được, bằng không thì đừng hòng dọa được khán giả. Đình Tư Điềm lấy ra một cây khẩu cầm, tiếng nhạc trầm thấp tiết tấu chậm chạp cất lên, cùng sự phối hợp tích cực của cô, những người xung quanh đều lắng xuống, đám thanh niên trí thức im lặng như tờ, bầu không khí ồn ã của buổi ca múa vừa nãy bắt đầu thay bằng sự nặng nề của lịch sử, thời gian tựa hồ như quay lại với đêm trước hôm tấn công vào Cung điện Mùa Đông.

Tôi biết đã đến lúc rồi, liền chậm chậm quét ánh mắt về phía mọi người, sau đó nhìn chằm chằm vào Tuyền béo làm bộ thần tình u uẩn hỏi rằng: “Đồng chí Joseph[22], đã sẵn sàng phát động tấn công vào Cung điện Mùa Đông chưa?” Câu kinh điển này vừa thốt khỏi miệng, chính bản thân tôi cũng cảm thấy mình đã biến thành đồng chí Lenin trong phim, các khán thính giả bên dưới, hình như cũng biến thành những công nhân đang ngưỡng vọng Lenin trong phim.

Tuyền béo ưỡn cái bụng ra, bắt chước bộ tịch của vị thủ trưởng thứ hai, hiền hòa mà không thiếu phần uy nghiêm, khiêm nhường nhưng cũng lại quyết đoán, nói với tôi: “Vladimir Ilych kính mến, sáng sớm ngày mai, cánh cổng lớn ấy sẽ bị giai cấp công nhân anh dũng can trường mở toang ra, vì điều này, chúng ta sẽ không tiếc trả giá bằng cả máu của chính mình.”

Tôi nắm tay, cảm phần sục sôi trào dâng cuộn cuộn: “Bóc lột, áp bức, thống trị, nô dịch, ám sát, bạo lực, đói khát, nghèo nàn nuốt chửng lấy chúng ta... mấy nghìn năm nay, máu của giai cấp công nhân đã chảy thành sông thành biển, lẽ nào máu của chúng ta vẫn chưa chảy đủ hay sao?”

Đoạn này cần phải nói nhanh, nhả chữ rõ ràng chuẩn xác, nhất thiết phải bắn từng chữ một ra như đạn pháo, khích động được tâm trạng phấn nộ của khán giả với kẻ địch, thanh niên trong thời đại này đều có thể giới quan và giá trị quan giống nhau, đám thanh niên trí thức liên tưởng đến vận mệnh của mình, quả nhiên đã bị cảm nhiễm, ai nấy đều nghiêm sắc mặt. Tôi thấy đã đến lúc phải đẩy không khí lên độ cao trào, bèn nói: “Nếu thắng lợi cuối cùng vẫn cần đổ máu, vậy thì hãy để máu của Sa hoàng nhấn chìm Cung điện Mùa Đông...” Tới đây, tôi giơ cao tay phải lên, ra hiệu ngưng lại, thoáng dừng lời giây lát, rồi nắm chặt tay vung xuống, mạnh mẽ kêu lên rằng: “Bởi vì cái chết, không thuộc về giai cấp công nhân!”

Tuyền béo đứng bên cạnh chỉ đợi tôi thốt ra câu cuối cùng này, lập tức giơ cao nắm đấm, hô vang: “Đúng, cái chết không thuộc về giai cấp công nhân!” Những thanh niên trí thức xung quanh đều hô vang, “Cái chết không thuộc về giai cấp công nhân,” rồi cả bọn vỗ tay hoan hô nhiệt liệt, một mực không cho đồng chí Lenin đi xuống, yêu cầu làm thêm một màn nữa.

Một màn biểu diễn hoàn mỹ, tính toán chuẩn xác đến không chút sơ hở, cộng với sự phối hợp của khán giả, nên càng thêm hoàn hảo. Tôi từng không chỉ một lần mô phỏng Lenin diễn thuyết, có lẽ tương lai cũng vẫn

còn cơ hội chơi trò này, nhưng trong lòng tôi hiểu rất rõ, dù là không khí hay tình cảm nội tâm, sau này cũng không thể nào đạt được cảnh giới của lần này nữa. Bữa tiệc dưới bầu trời đêm của thảo nguyên Khắc Luân Tả Kỳ, thật khiến người ta cả đời không thể nào quên.

Lúc tôi bỏ bộ râu giả ra về chỗ ngồi, Đinh Tư Điềm ngạc nhiên nói: “Bát Nhất, bạn giỏi quá, không ngờ bạn còn có tài này nữa, vừa nãy mình còn tưởng bạn là đồng chí Lenin thật cơ đấy, diễn giống quá đi mất.” Tôi nghe cô nói thế, đương nhiên là đắc ý vô cùng, có điều cũng vẫn giữ được bản sắc khiêm tốn nhún nhường xưa nay, bèn xua xua tay, làm bộ ngưng ngừng nói theo kiểu vắn vắn vốn rất thịnh hành thời bấy giờ: “Có gì đâu, thế có đáng gì chứ, trên sông có ngọn núi, ẩn trong sương mờ mờ. Mình chính là ngọn núi ấy, thường thường không thấy, thi thoảng mới lộ khỏi màn sương.”

Tuyền béo cũng lấy làm ngưỡng mộ vì tôi được các thanh niên trí thức tán thưởng, cậu ta vội vàng nói với Đinh Tư Điềm: “Vừa nãy mình chỉ toàn diễn mồi cho cậu Nhất này, chẳng kịp hiển lộ phong thái gì hết, hay là để mình độc diễn một đoạn Lý Ngọc Hòa, cũng để các bạn thưởng thức tài năng tiềm ẩn của mình...” Trước sự thúc giục tích cực của Tuyền béo, các thanh niên trí thức lại bắt đầu vòng biểu diễn thứ hai.

Đêm hôm ấy cứ vậy mà trôi qua một nửa, trong không khí như thế, dù người không biết uống rượu thì ít nhiều cũng phải làm hai ba bát, rượu không say người mà người tự say, tôi uống đến mê mê man man, cũng không hiểu tan hội lúc nào, càng không biết ai đã vác mình về lều đi ngủ nữa.

Gió thổi cả đêm, tôi ngủ chẳng biết trời trăng, lúc tỉnh dậy đầu đau như muốn vỡ tung, nước mũi chảy đầm đề, xem ra vẫn chưa hết cảm. Tôi dụi dụi cặp mắt kèm nhèm nhìn xung quanh, thì ra tôi và Tuyền béo, thêm cả vị “thủ trưởng” lão Nghê kia đều được xếp chung một lều, quần áo giày vớ đều chưa cởi ra, chỉ thấy Tuyền béo gác một chân lên bụng lão Nghê ngáy khò khò, còn lão Nghê thì không ngừng nói lảm nhảm gì đấy. Cả hai vẫn chưa tỉnh, trong lều không còn ai khác, tôi đoán những dân du mục và thanh niên trí thức còn lại đều đã trở về lều trong đêm rồi.

Tôi mất hết khái niệm về thời gian, cũng không biết đã mấy giờ, đầu đau như búa bổ, đang định nằm xuống ngủ nướng thêm một chút, nhưng chưa kịp nhắm mắt, bỗng phát giác âm thanh bên ngoài có gì đó không ổn, âm âm sầm sập như sấm động. Tiếng sấm ì ùng ấy như cơn thủy triều cuốn từ phía Đông đến căn lều chúng tôi ngủ. Tôi đang thắc mắc không hiểu bên ngoài xảy ra chuyện gì, thì thấy Đinh Tư Điềm chạy xộc vào, cuống cuồng kêu lên: “Mau chạy ra ngoài, lũ bò nổi điên rồi!”

182. Q.5 - Chương 13: Ruồi Trâu

Không cần phải nói kỹ hơn, gương mặt của Đinh Tư Điềm đã cho tôi biết, lũ bò bị kinh hoảng đang lao về phía này. Đàn bò trên thảo nguyên xưa nay rất hiền lành, nhưng một khi bị kinh hãi, cả đàn sẽ lao ầm ầm về một phía, còn hung mãnh hơn cả ngựa hoang thoát cương. Mấy trăm con bò nổi điên lên cùng xông tới thì không gì cản được, cả xe hơi cũng bị chúng giẫm cho nát bươm thành đồng sắt vụn ấy chứ.

Tôi không kịp hỏi han xem tại sao đàn bò lại nổi điên, vội bật người, tung chân đá cho Tuyền béo tỉnh dậy, nhưng “thủ trưởng” lão Nghê đêm qua uống hơi quá, đá thế nào anh ta cũng không dậy nổi. Trong lúc khẩn cấp, tôi và Tuyền béo đánh hè nhau khiêng anh ta lên, cũng may là mặc nguyên quần áo đi ngủ, đồ đạc cũng chỉ có bộ đang mặc trên người, hai bọn tôi vớ vội lấy cái túi rồi theo Đinh Tư Điềm chạy ra khỏi lều.

Bên ngoài trời đã sáng bạch, chỉ thấy phía Đông bụi bay mù trời, tiếng vó nện xuống đất và tiếng kêu bi thảm của lũ bò hòa trộn làm một, vầng trời đầy đất đỏ dồn về phía chúng tôi. Mấy con chó chăn cừu trung thành xông tới đàn bò đang nổi cơn cuồng loạn sủa văng lên, định hợp lực với chủ nhân ngăn lũ bò điên ấy lại. Nhưng lúc này cả đàn bò đều đỏ hết cả mắt, đà lao điên dại không hề giảm đi, chỉ trong chớp mắt đã giẫm nát mấy con chó tội nghiệp.

Tôi sao có thể ngờ được tình thế lại diễn ra như vậy, mắt thấy đàn bò sắp xông thẳng tới chỗ mình, muốn vòng qua bên cạnh để né tránh đà lao của bọn chúng thì đã quá muộn, nhưng cứ thế này thì lập tức sẽ bị bọn chúng giẫm nát bầy. Mấy đứa tôi đều tái mặt, bần thần đi mất một thoáng, cả tiếng nói chuyện cũng bị nhấn chìm trong hỗn loạn. Đinh Tư Điềm kéo lấy cánh tay tôi, ra sức chạy về phía sau căn lều Mông Cổ.

Tôi hoàn toàn hiểu rõ cặp giò mình không thể nào chạy nhanh hơn đàn bò đang kinh hoảng, cũng không có cách nào hỏi Đinh Tư Điềm tại sao lại chạy ra phía đó. Tuy cũng lo lắng cô sợ quá mà thần trí hoảng loạn

chạy lung tung, nhưng rốt cuộc tôi vẫn cùng Tuyền béo khiêng lão Nghê chạy theo, không cần ngoảnh đầu lại, chỉ nghe tiếng thổi cũng nhận ra được, đàn bò đang mỗi lúc một đến gần sau lưng. Căn lều chúng tôi vừa ngủ đã bị giẫm bẹp, trong vòng hơn chục bước chân nữa, nhất định chúng tôi cũng sẽ bị giẫm nát.

Đang lúc tuyệt vọng, tôi bỗng phát hiện chạy thêm mấy bước nữa là đến một cái rãnh sông cạn. Cái rãnh này bị phong hóa đã lâu, không hiểu đã cạn khô nước từ mấy trăm năm rồi, rãnh sông cũng ngày ngày bị đất cát, cỏ loang xâm thực, giờ chỉ sâu hơn một mét, rộng hơn nửa mét trông như thể một vết nứt trên thảm cỏ xanh ngắt. Đây cũng là một trong rất nhiều vành đai phòng hỏa hoạn thiên nhiên trên vùng thảo nguyên này. Bấy giờ tôi mới sực hiểu ra ý đồ của Đinh Tư Điềm, cô dẫn chúng tôi chạy về phía này, là muốn cả bọn nhảy vào trong rãnh sông, hòng tránh khỏi thế lao sầm sập của lũ bò điên kia.

Tôi và Tuyền béo khiêng “thủ trưởng” lão Nghê cùng với Đinh Tư Điềm dốc hết toàn bộ sức lực bình sinh guồng chân lao hết tốc lực, gần như lăn vào trong rãnh sông khô cạn ấy. Vừa mới lăn xuống, bên trên đã tối sầm lại, cát bụi, cỏ rác rơi xuống rào rào, tiếng vó giậm xuống đất nghe mà điếc cả tai, thần hồn run rẩy. Bọn tôi vội vàng bịt chặt hai lỗ tai lại, cũng không biết bao lâu sau, đàn bò kêu rống thảm thiết ấy mới xông hết qua cái rãnh.

“Thủ trưởng” lão Nghê cuối cùng cũng bị quăng quật cho tỉnh lại, ngồi trong cái rãnh cạn nhìn ba chúng tôi, hoang mang không biết vừa rồi rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì? Lúc này lão Dương Bì cùng con trai, con dâu cuống cuống chạy đến, họ không lo đuổi theo đàn bò, vừa thấy lão Nghê không sao liền thở phào nhẹ nhõm, lần lượt kéo chúng tôi lên khỏi cái rãnh. Bấy giờ mọi người mới kể rõ ngọn ngành chuyện vừa xảy ra. Nguyên lai là hôm qua gần như tất cả mọi người đều say bết nhè, không hiểu lúc sắp ra về có ai ngã dúi dụi làm đổ cả hàng rào quây đàn bò. Đây là đàn bò lớn nhất vùng Khắc Luân Tả Kỳ này, cũng may là có mấy con chó chăn cừu trung thành, đã quây đàn bò lại để chúng không đi lạc. Lũ bò cứ thế gặm cỏ ở ngoài bãi, đến sáng cũng chưa có chuyện gì xảy ra.

Buổi sớm, lão Dương Bì vừa tỉnh giấc, phát hiện đàn bò đã ra khỏi rào quây, chuyện này cũng thường hay xảy ra nên ông ta cũng không kinh ngạc lắm, bèn gọi con trai và con dâu ra giúp lừa bò về. Họ vừa vòng ra phía sau đàn bò, thì bỗng nhiên có sự bất ngờ xảy ra, không hiểu ở đâu lại xuất hiện con ruồi trâu to tướng, đốt cho một con bò trong đàn một cú đau điếng.

Lũ bò thường hay ve vẩy đuôi, chủ yếu là để xua bọn ruồi trâu hoặc nhặng trong lùm cỏ. Ruồi trâu là một loài côn trùng, kỳ thực cũng phân ra làm hai loại ăn mặn và ăn chay, con đực chỉ hút nhựa từ cỏ cây, con cái lại chuyên hút máu của lũ gia súc, thân màu đen xám, đôi cánh trong suốt. So với bọn ruồi nhặng thông thường, ruồi trâu mới là nỗi khủng khiếp của trâu bò, con ruồi trâu này phồng chùng tránh được cú quật của cái đuôi, bay lên cắn chặt vào vị trí mẫn cảm của con bò, khiến nó nhảy cẫng lên, làm cả đàn bò còn lại đều hoảng hồn, cuống cuống nhao lên như con nhặng mất đầu, xông thẳng về phía mấy cái lều Mông Cổ. Cũng may Đinh Tư Điềm phát hiện lũ bò nổi điên, không chạy tháo mạng một mình mà mạo hiểm xông tới cứu ba người đang ngủ chúng tôi, bằng không giờ chắc cả người lẫn lều đều bị giẫm cho nát bét thành tương thịt rồi.

Đàn bò mà bị kinh hoảng thì không ai ngăn được, vì thanh thế quá hung mãnh, cả lũ ngựa cũng sợ đến nhũn cả bốn vó, không dám đuổi theo sau, chỉ đành để mặc cho chúng chạy như điên trên thảo nguyên, khi nào sức cùng lực kiệt rồi thì dừng lại. Lúc ấy, dân du mục mới có thể đuổi theo lừa bò trở về.

Lão Nghê nghe giải thích rõ ngọn ngành câu chuyện xong, sợ hết cả hồn, cứ nói rằng nếu không có mấy đứa thanh niên trí thức chúng tôi liều mạng giải cứu, sợ rằng anh ta đã chết mà cũng không hiểu mình đã chết như thế nào, kích động đến nỗi cứ bắt tay chúng tôi mãi. Có loại thủ trưởng nào mà tôi với Tuyền béo chưa gặp qua đâu chứ? Dương nhiên chúng tôi không coi cái tay cán bộ con con này ra gì, nhưng cũng thấy con người anh ta hiền hòa dễ gần, vả lại cứu người là chuyện tất lễ dĩ ngẫu phải làm, thế nên cũng không cày công mà tính tương gi.

“Thủ trưởng” lão Nghê nói với cả đám chúng tôi: “Cả Mao chủ tịch cũng nói... ‘hoàn cầu bé nhỏ, có mấy con ruồi nhặng ngáng trở đường ta[23]’. Tôi thấy trên thảo nguyên có mấy con ruồi trâu làm loạn cũng chẳng phải chuyện gì lớn, chỉ là phải nhanh chóng đuổi theo bắt lũ bò chạy loạn về mới được, bận này tôi trở về là phải viết báo cáo về khu chăn nuôi gương mẫu của mọi người rồi, cấp trên còn định hiệu triệu tất cả các khu chăn nuôi, khu trồng rừng khác học theo mọi người ở đây, vì vậy chuyện này ngàn vạn lần không thể

xảy ra điều gì sơ suất được.” Nói đoạn, anh ta nhìn sang lão Dương Bì đang chờ đợi, hỏi tại sao còn không mau đuổi theo lũ bò ấy?

Gương mặt già nua đầy nếp nhăn của lão Dương Bì cắt không còn hột máu, bộ dạng như người mất hồn. Sau khi băng qua cái rãnh, đàn bò chia làm mấy hướng chạy tứ tán trong đây có một nhóm chạy thẳng về phía động Bách Nhân ở sâu trong thảo nguyên, chạy đi đâu còn được, chứ hề nhắc đến cái nơi ấy, là trong lòng lão Dương Bì lại trào dâng lên một niềm sợ hãi. Đương nhiên, ông không thể nói rõ nguyên nhân này ra với lão Nghê được.

Tôi đứng cạnh thoáng nhìn đã hiểu ngay, cũng biết được nỗi khổ của lão Dương Bì. Tôi vốn chẳng tin ở trong thảo nguyên kia lại có yêu long yêu liếc gì, lập tức bước lên nói với lão Nghê, “Lũ bò chạy về phía Tây sẽ do tôi phụ trách lừa về, trong liên khu chẳng dễ gì mới có một khu chăn nuôi gương mẫu, chuyện này không biết có thể tạm thời không loan tin có được chăng, bằng không điển hình tiên tiến của lão Dương Bì sẽ thành ra điển hình lạc hậu mất.”

Lão Nghê gật đầu nói: “Thanh niên trí thức đi hướng ấy lừa đàn bò về cũng được, nhưng các cậu phải cẩn thận một chút, qua Mạc Bắc là đến đường biên giới rồi, nếu đàn bò chạy sang Ngoại Mông, muốn đòi về thì phiền phức lắm đấy, đó là sự kiện mang tính quốc tế, sẽ khiến tài sản quốc gia tổn thất to lớn. Trước mắt, tôi sẽ cố gắng hết sức mình, tạm thời che giấu sự kiện này, đợi mọi người quay trở lại, đếm rõ số lượng tổn thất rồi mới báo cáo lên cấp trên. Trong lúc đàn bò nổi điên chạy loạn đã giẫm chết không ít bê con rồi, tôi thấy chúng ta nhất thiết phải nghĩ cách gì để giảm tổn thất xuống mức thấp nhất mới được.”

Đinh Tư Điềm đã dắt ba con ngựa đi ra, thấy lão Nghê nói vậy bèn lên tiếng: “Anh lo nghĩ quá rồi, đàn bò không chạy vào hoang mạc đâu, cùng lắm là làm một vòng trên thảo nguyên thôi, vả lại dù chạy thế nào thì lũ bò cũng kết bầy kết đoàn, sói ở vùng Khắc Luân Tả Kỳ này không nhiều, vài con sói thảo nguyên không dám động đến cả đàn bò đông đảo đâu. Chắc là không có chuyện gì ngoài ý muốn nữa, chúng tôi nhất định sẽ hoàn thành nhiệm vụ, lừa đàn bò về đây không thiếu con nào.”

Tôi thấy cô dắt ra ba con ngựa, bèn hỏi Đinh Tư Điềm: “Chẳng lẽ bạn cũng muốn đuổi theo đàn bò với chúng tôi? Nghe nói chỗ đó rất nguy hiểm, tốt nhất là bạn đừng đi thì hơn.” Đinh Tư Điềm quật cường nói: “Tuy các bạn được tiếng là dám lên trời hái trăng sao, dám xuống biển bắt cá kình, nhưng các bạn còn chưa cưỡi ngựa bao giờ, không biết cưỡi ngựa làm sao đi lừa bò về được? Với lại, mình là thanh niên trí thức đến khu chăn nuôi này tham gia lao động sản xuất, xảy ra chuyện ở đây mình cũng có một phần trách nhiệm, vì vậy mình đương nhiên phải đi rồi.” Nói đoạn, cô lại vác ra mấy bộ yên cương, tôi và Tuyền béo đều không biết cưỡi ngựa, đành phải thuận tình để Đinh Tư Điềm dẫn đầu.

Lúc này, lão Dương Bì cũng ngập ngừng bước tới. Vì khu chăn nuôi của ông, đến cả ba thanh niên trí thức cũng có thể mạo hiểm đến gần động Bách Nhân, chuyện đã tới nước này rồi, giữ lại bộ xương già phổng còn ích gì? Vả lại, nguyên nhân chủ yếu nhất là, ngộ nhỡ không tìm được bò về, mà mấy thanh niên trí thức chúng tôi lại gặp chuyện, thì ông càng không biết ăn nói thế nào. Cuối cùng ông già cũng hạ quyết tâm, để con trai và con dâu đi lừa lũ bò chạy theo mấy hướng khác, sau đó ở nhà chăm sóc cho “thủ trưởng” và tu bổ lại mấy hàng rào quây gia súc, còn ông thì cùng ba chúng tôi đi về hướng động Bách Nhân tìm lũ bò kia về.

Chúng tôi không dám qua loa đại khái, liền vào một căn lều chưa bị lũ bò giẫm nát, tìm một số vật dụng cần thiết mang theo, sau đó cả bọn vội chia nhau xuất phát. Người mới cưỡi ngựa lần đầu đúng là cần một quá trình để làm quen, có điều tôi và Tuyền béo bẩm sinh vốn có năng lực thích ứng rất mạnh với những thứ kiểu này, thêm cả Đinh Tư Điềm và lão Dương Bì chỉ dẫn, mới đi được vài dặm, bọn tôi đã nắm được yếu lĩnh cơ bản rồi.

Cưỡi ngựa quan trọng nhất là không thể cậy khỏe, lúc ngựa chạy nhanh, đầu gối và phần bên trong đùi phải khấp chặt vào hông ngựa, thân thể nghiêng về phía trước, giữ ở trạng thái như chạm mà lại như không chạm với yên ngựa, rồi nhấp nhô theo nhịp chạy của bốn vó, tuyệt đối không được để thân thể cứng đờ ra. Bốn chúng tôi giục ngựa chạy nhanh trên thảo nguyên, cảm giác tựa như cưỡi gió phi hành trên biển cả mênh mang, tôi và Tuyền béo đều lấy làm thích thú, thậm chí lần này đúng là đã ghiền quá đi mất. Chỉ riêng được một phen cưỡi ngựa thế này, cũng không uống công vất vả đi lừa đàn bò về rồi.

Lũ bò nổi điên đã chạy thì không dừng lại, vả lại, vừa này tình hình hỗn loạn mất một lúc, nhất thời không

thể đuổi kịp chúng nó được. Cũng may là dọc đường dấu vết rất rõ rệt, không phải lo bị mất dấu. Lão Dương Bì lo tôi và Tuyền béo ham vui quá đà, lại không đi giày cưỡi ngựa, chẳng may ngã xuống thì không phải chuyện đùa, nên chỉ cho bọn tôi phóng thả thích một đoạn, rồi từ từ giảm dần tốc độ xuống.

Tôi bèn tranh thủ cơ hội này hỏi lão Dương Bì, cái tên động Bách Nhân thật kỳ quái, không biết tên ấy từ đâu ra? Lão Dương Bì bảo rằng ông cũng không rõ lắm, chỉ nghe nói là ở gần đây có rất nhiều hang hổ, cửa hang to bất bình thường, hình như đều là những nguồn nước cạn khô. Nơi ấy trên mặt đất đầy những hang hổ kiểu như thế, có lẽ chính vì nhiều hang quá, nên mới gọi là “động Bách Nhân”. Vì đã có quá nhiều người và gia súc mất tích ở đây, nhiều năm nay không ai dám lại gần khu đó nữa, nên cũng không rõ có đúng là vậy thật không.

Lão Dương Bì thủy chung vẫn luôn hãi sợ con hắc long xuất hiện ở vùng phụ cận động Bách Nhân, tôi đoán phỏng chừng sự kiện người em trai mất tích năm xưa, đã phủ lên tâm trí ông một bóng đen, khiến nút thắt trong lòng không thể tháo gỡ. Tôi không biết nên khuyên giải ông thế nào, đành an ủi rằng trên đời này chẳng có rỗng riej gì cả, đó chỉ là một tô tem do người xưa sáng tạo ra mà thôi.

Nói tới đây, tôi bỗng nhớ đến cuốn tàn thư Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật gia truyền, trong đó hình như có rất nhiều chương nhắc đến “rỗng”. Cuốn sách rách rưới này là tài sản duy nhất còn lại của gia đình, xưa nay tôi vẫn luôn mang theo người, nhưng đến lúc bây giờ cũng chưa từng đọc kỹ lần nào. Vậy là tôi liền móc quyển sách ra, ngồi trên lưng ngựa lật qua lật lại mấy lượt, quả nhiên có một đoạn nói về “Tâm long quyết”, trong đó viết rằng: “Núi sông nhấp nhô trùng điệp, thế ấy gọi là ‘long’, địa thế kéo dài liên miên, ngưng kết cũng thành ‘long.’” Xem ra rỗng (long) cũng là một hình ảnh tượng trưng cho thế núi, trong sách này không có đoạn nào nói rằng rỗng là vật sống.

Tuyền béo xưa nay rất không thuận mắt với cuốn sách cũ kỹ ấy, thấy tôi lấy nó ra làm bằng, lập tức móc máy: “Sao cậu vẫn không vứt mẹ nó cái thứ sách dị đoan xằng bậy ấy đi nhỉ? Cái loại sách nói nhăng cuội này là độc hại lắm đấy nhé, cậu xem nhiều sẽ trúng độc đó, đồng chí của tôi ơi! Mà cậu lại còn lấy ra cho người khác đọc nữa chứ, định truyền cái thú vui thấp hèn ấy cho giai cấp nông dân và chiến hữu cách mạng phỏng?”

Tôi liền phản bác ngay: “Cậu thì biết cái đích gì, nói lằng nói nhăng, thú vui thấp hèn không có tội, huống hồ xưa nay tôi luôn đọc nó bằng nhãn quang phê phán...” Đang nói dở dang, lão Dương Bì đột nhiên ghìm cương ngựa, bảo ba đứa thanh niên trí thức bọn tôi, đi hết trắng cỏ này là đến động Bách Nhân rồi, ông dám thề với Trường Sinh Thiên là đã nhìn thấy con yêu long ở đó, tình cảnh khủng khiếp ấy có chết cũng không thể nào quên được.

Lúc ấy vắng hồng đang treo lơ lửng trên bầu không bao la, chúng tôi cưỡi trên lưng ngựa, tay khum lại che nắng dỏi mắt nhìn về hướng Tây, trên thảo nguyên vắng lặng, cỏ vàng trải ngút tầm mắt, khung cảnh hoang lương xơ xác, tận cùng của biển cỏ mênh mông dập dềnh nổi sóng ấy, có một khoảng đồi nhấp nhô, thoát trông tựa như mấy hòn đảo lẻ loi giữa biển. Nơi ấy chính là động Bách Nhân mà lão Dương Bì mỗi lần nghe nói đến đều biến sắc, xem ra đàn bò đã chạy về hướng ấy. Chuyến này không tìm được bò về; mọi người cũng khó ăn khó nói, phỏng chừng dù là long đàm hổ huyệt, chúng tôi cũng phải xông pha xâm nhập một phen thôi vậy.

Lão Dương Bì có mang theo một thanh đao Mông Cổ, đó thực ra là thanh Khang Hy bảo đao, năm xưa được nhà vua ngự tử ban cho một vị vương gia Mông Cổ. Về sau khi phong trào đả phá “tứ cự” lên cao, hậu nhân của vị vương gia ấy đã nhờ lão Dương Bì len lén vứt thanh đao đi. Ông già này biết đó là một thanh bảo đao, khi ấy tinh thần giác ngộ cũng không dâng cao lắm, cảm thấy vứt đi thì tiếc quá, bèn giữ lại giấu trong nhà. Gia đình ông thuộc thành phần thấp, không ai chú ý đến, vì vậy thanh đao ấy vẫn còn giữ được đến giờ. Lão Dương Bì cảm thấy Khang Hy bảo đao có thể kỳ tà đuổi ma, bèn mang theo bên mình.

Có lẽ, đối với lão Dương Bì, ra đi chuyến này là không dự định sống trở về nữa, nên vẻ mặt ông vô cùng bi tráng. Bấy giờ, khi sắp đến gần động Bách Nhân, ông già đột nhiên rút đao đánh “choang” một tiếng, miệng hát lên một khúc Tần xoang để tăng lòng can đảm cho đám thanh niên trí thức bọn tôi và cả cho chính mình, vừa hát ông vừa thúc ngựa tiến lên. Chỉ nghe cái giọng như chuông rè của ông vang vang rằng: “Triệu Tử Long a...” Câu hát Tần xoang thoát ra khỏi miệng, chí khí sục sôi, đồng thời cũng toát lên một sự bi phần khó tả thành lời.

Chúng tôi bị giọng hát rung động đất trời của ông lão Dương Bì làm sồn hết cả gai ốc, tuy cũng chưa từng nghe Tần xoang thật bao giờ, nhưng cả ba đều cảm thấy giọng chuông rè của ông đúng là giọng Tần xoang chính cống. Lúc này, đích thực cũng cần hát mấy câu về vị anh hùng gan dạ cùng mình Triệu Tử Long ấy để cổ vũ cho mọi người, tôi đang định vỗ tay hoan hô thì ông lại đột nhiên im bất, hai mắt nhìn chăm chăm xuống vết chân của đàn bò dưới mặt đường. Thì ra sau khi chạy tới đây, lũ bò đột nhiên chuyển hướng, không lao thẳng về phía động Bách Nhân nữa. Lão Dương Bì lập tức cả mừng, rồi rít cảm tạ Trường Sinh Thiên không để mấy ông mấy bà bò này chạy vào động Bách Nhân. Nhưng chúng tôi chẳng kịp mừng lâu, bốn người lần theo dấu tích đi được vài dặm nữa thì bỗng nhiên dấu chân của hơn trăm con bò lại không dừng biến mất. Bao nhiêu dấu chân bò hỗn loạn đều dừng lại ở cùng một chỗ, lẽ nào cả đàn bò ấy đều bốc hơi mất rồi sao? Mấy người chúng tôi đều trợn mắt há hốc mồm ra, hay là bị vòi rồng cuốn đi mất rồi? Nhưng bốn phía xung quanh hoàn toàn không hề có dấu vết của gió lốc, rốt cuộc là ở đây đã xảy ra chuyện gì?

183. Q.5 - Chương 14: Mất Tích

Đại thảo nguyên phủ một lớp cỏ vàng, tựa như mặt biển màu xanh vàng cuộn cuộn sóng nhấp nhô. Cỏ gần như cao bằng nhau, nhưng cồn đất bên dưới thì lại nhấp nhô không bằng phẳng, địa hình cao thấp đan xen. Ở đại đa số các khu vực trên thảo nguyên, độ chênh lệch giữa điểm cao và điểm thấp đều không lớn lắm, nhìn từ xa hoặc từ trên cao rất khó phân biệt. Trên thảo nguyên cũng có núi nham thạch hoặc núi sa thổ, vì nơi đây trời cao đất rộng nên nhìn từ xa chỉ thấy trời đất liên lạc, nhấp nhô liên miên, chỉ khi đến gần sát, mới có thể cảm nhận được độ dốc lớn thế nào.

Dấu tích của đàn bò chạy loạn biến mất trên một con dốc, chúng tôi vội vàng dẫn ngựa sục sạo kỹ càng, liền phát hiện vết chân tán loạn trên đám cỏ, xung quanh còn có dấu vết cỏ bị gặm, chứng tỏ rằng lũ bò sau khi chạy đến đây thì đã bình tĩnh lại, không còn kinh hoảng nữa, thậm chí còn dừng lại đây gặm cỏ.

Nhưng kỳ quái một điều là, cả một đàn bò lớn như thế lại không dừng biến mất. Cho dù lũ bò có gặp phải cả đàn sói tấn công, thì ít ra cũng phải có dấu vết như dấu chân hay gì đó chứ? Xét cho cùng thì bốn chúng tôi cũng đuổi theo sát ngay phía sau, trong khoảng thời gian ngắn ngủi như vậy, lực lượng nào có thể khiến cả một đàn bò biến mất được chứ? Tôi ngồi trên lưng ngựa hỏi Đinh Tư Điềm: “Trên thảo nguyên này có vòi rồng không? Hay là cuồng phong cuốn cả đàn bò đi mất rồi?”

Đinh Tư Điềm đáp: “Nghe nói ở Ngoại Mông thì thoảng cũng có vòi rồng, còn trên thảo nguyên này thì cực kỳ hiếm gặp. Vả lại, vòi rồng có thể cuốn đi cả trăm con bò thì phải lớn đến chừng nào chứ? Nếu có vòi rồng thật, hôm nay trời trong thế này, nếu có thì chúng ta đã thấy từ títt đằng xa kia rồi, thêm một điều nữa là cỏ ở xung quanh đây làm gì có vết tích bị gió quật đâu?” Nói đoạn, cô liền quay sang hỏi lão Dương Bì, dù sao lão Dương Bì cũng từng sống trên thảo nguyên này mấy chục năm, kinh nghiệm phong phú hơn đám thanh niên trí thức chúng tôi nhiều lắm.

Lão Dương Bì không nói gì, ông nhảy xuống ngựa, sờ mó vết chân bò dưới đất, quan sát tỉ mỉ một lúc lâu, cuối cùng chán nản ngồi phịch xuống đất, nước mắt đầm đìa chảy vòng quanh gương mặt già nua. Xem ra hơn hai trăm con bò chắc chắn đã bị con “yêu long” trên thảo nguyên nuốt mất rồi. Lão Dương Bì vừa khóc vừa đầm ngực giậm chân: “Trường Sinh Thiên ơi hỡi, sao lại trừng phạt kẻ du mục mệnh khổ này như thế?” Mấy chục năm trước, người anh em ruột thịt của ông đến gần nơi này liền mất tích, giờ cả một đàn bò chạy đến đây cũng không thấy tăm hơi. Mà lũ bò này đều là tài sản của tập thể, nếu tới qua không uống say khướt, mà bỏ công đi gia cố lại hàng rào quây đàn bò, thì cũng đâu đến nông nỗi này, trách nhiệm thực sự quá lớn. Hơn nữa, cấp trên mà tra xuống thì cũng chẳng biết giải thích thế nào, nói rằng đàn bò đã bị rồng nuốt mất rồi, đến một cộng lông cũng chẳng còn, thử hỏi có ai tin đây?

Đinh Tư Điềm cũng lo cuống lên, nước mắt lăn xả tuôn rơi. Nhìn bề ngoài cô có vẻ mạnh mẽ, nhưng thực ra nội tâm rất nhạy cảm, vô cùng mỏng manh, chẳng khác nào những cô gái bình thường khác. Đòn giáng lớn nhường này, cô thực không thể nào trụ vững nổi. Tôi và Tuyền béo thấy vậy mà cũng lấy làm lo lắng cho hai người. Tôi vội tung mình xuống ngựa, bước đến khuyên lão Dương Bì: “Cháu thấy việc đã đến nước này, không tìm được đàn bò về thì chúng ta không xong đâu. Giờ có lo mấy cũng vô dụng, chúng ta phải mau chóng tìm khắp xung quanh xem sao, dù phải lật tung cả cái thảo nguyên này lên cũng phải tìm cho bằng được bọn chúng.” Tôi chẳng tin vào mấy cái truyền thuyết yêu long nuốt người nuốt gia súc gì cả, mà

kể cả có trường hợp là trên thảo nguyên này thực sự có một loài mãnh thú gì đấy ngoại hình giống như con rồng ẩn náu, thì nó cũng không thể một hơi nuốt chửng hết bao nhiêu là bò như thế được, dạ dày quái gì mà to thế? Mà kể cả là như thế, chẳng lẽ nuốt rồi không nhè xương ra chắc? Tìm được xương bò thì ít nhiều cũng có cái mà ăn nói. Cái thời buổi này, người ta chụp mũ cho nhau nhiều lắm, nếu chẳng may không tìm được lũ bò về, đám người ở trên chỉ cần tùy tiện chụp cho ông lão Dương Bì và Đinh Tư Điềm một cái mũ vậy là đủ chết cũng không đền hết tội rồi. Có những chuyện dù sợ mấy cũng không tránh đi được, gặp thời khắc quan trọng thì chỉ có thể nghiêng rằng mà chống đỡ đến cùng, có thời gian khóc lóc thì chỉ bằng mau mau đứng dậy mà đi tìm lũ bò về còn hơn.

Tuyền béo cũng khuyên rằng: “Tư Điềm đừng khóc, trong ấn tượng của mình, bạn đâu phải là cô gái chỉ biết khóc lóc nước mắt nước mũi chảy đầm đìa, không dám gánh vác điều gì. Nhớ năm xưa chúng ta chẳng phải đều là hồng vệ binh đảo khắp năm châu phong lôi khởi, lật tung bốn biển nước mây hờn, quét sạch mọi ngư quỷ xà thần đó hay sao? Bạn cũng từng nói rằng tương lai muốn làm một chiến sĩ văn công giải phóng có trí tuệ và viễn kiến trác việt, có tư duy lý luận sâu sắc cùng tinh thần chiến đấu quật cường cơ mà, bạn đừng có bắt chước cái cậu Hồ Bát Nhất suốt ngày kêu gào rằng thú vui thấp kém là không có tội, đừng bao giờ quên, cái chết không thuộc về giai cấp công nhân.”

Đinh Tư Điềm nghe Tuyền béo nói thế cũng phải bật cười trong nước mắt, cô dụi dụi mấy giọt lệ nhòa trên mặt rồi gật đầu nói: “Đúng vậy, cái chết không thuộc về giai cấp công nhân.” Cô và lão Dương Bì, một già một trẻ được tôi và Tuyền béo khuyên giải, cuối cùng cũng nhận định được rõ tình hình, trên đời này người có thể cứu vãn vận mệnh của mình, chỉ có chính mình mà thôi, oán trời đất căn bản chẳng có ý nghĩa gì hết. Giờ không còn cách nào khác, muốn tìm bò về thì chỉ còn cách tự mình tiếp tục đi tìm, khóc lóc kêu gào ở đây cũng không thể khiến lũ bò tự tìm đường về được.

Thực ra, tôi vẫn còn một suy nghĩ chưa nói rõ ra với cả bọn. Hôm qua lão Dương Bì kể rằng mấy chục năm trước, em trai ông bị người ta ép phải dẫn đường đến động Bách Nhân. Ông có nói đó là một nhóm thổ phỉ ở vùng núi, còn khiêng theo một cái rương rất lớn, từ lúc ấy tôi đã có cảm giác chuyện này hết sức kỳ kỳ rồi. Thời gian xảy ra việc này rất khớp với thời gian trong câu chuyện của thím Tư, nói không chừng đó lại chính là bọn phỉ Nê Hội, mang các thứ đào được trong núi đến thảo nguyên. Động cơ tại sao chúng lại chọn thảo nguyên thì tôi không đoán được, nhưng trong cái rương của Hoàng đại tiên kia thì mười phần có đến tám phần chính là vàng bạc châu báu rất có giá trị. Nếu không tìm được đàn bò, vạn nhất lại tìm được vàng bạc, có lẽ cũng có thể giúp Đinh Tư Điềm và lão Dương Bì lấy công chuộc tội.

Vì đã nghe quá nhiều truyền thuyết về mạch vàng ở vùng Hưng An Lĩnh, nên ý tưởng động Bách Nhân chính là kho giấu vàng của bọn thổ phỉ đã bám rễ trong đầu tôi, hình thành nên ấn tượng chủ quan, mọi suy đoán tưởng tượng về sau, tất cả đều dựa trên tiền đề này. Tôi phỏng đoán rằng những người bị mất tích kia, rất có khả năng đều đã bị lũ thổ phỉ canh giữ kho tàng giết người diệt khẩu cả, rồi cuối cùng bọn Nê Hội ấy xuất hiện mâu thuẫn nội bộ, vì tranh đoạt vàng bạc và các báu vật trong mộ cổ, đánh nhau đến chết tiệt hết cả, chắc chắn là thế rồi. Thời ấy kiến thức tôi còn nông cạn, chuyện gì cũng không nghĩ sâu xa, lại còn rất vừa lòng với suy đoán ấy, cảm thấy mười phần thì chắc đến tám chín là như thế.

Ở mé bên cái dốc mọc đầy cỏ này là một khe núi, men theo đường mòn đi xuống chính là nơi đồi đất nhấp nhô mà mọi người nơi đây đều hãi sợ - động Bách Nhân, chúng tôi tạm thời vẫn chưa nản lòng, lại nhảy lên lưng ngựa đi xung quanh tiếp tục tìm dấu vết.

Lúc này trời đã quá ngọ, chúng tôi cũng vừa mới lên lưng ngựa chưa được bao lâu, lũ ngựa bỗng đột nhiên tỏ ra cực kỳ bất an, không ngừng kêu lên “Hí hí, hí hí”, bầu không khí xung quanh phảng phất như tồn tại sự vật gì đó dị thường, mới khiến chúng nôn nao hoảng hốt như thế. Tôi lo con ngựa sẽ chồm lên hất văng mình xuống, liền vội vàng một tay ghì chặt cương, tay kia nắm chặt lấy vòng sắt trên yên ngựa, nhưng ngựa không chồm lên, mà chỉ đảo vòng vòng một chỗ. Tôi liếc thấy ba con ngựa kia cũng hệt như thế, vội kêu lên gọi lão Dương Bì: “Ông ơi, bọn ngựa này bị sao thế?”

Lão Dương Bì vội ghì cương ngựa, giữ chặt con ngựa đang kinh hoảng luống cuống lại, nói cho chúng tôi biết, lũ ngựa trên thảo nguyên này đều có linh tính, nhạy cảm hơn trực giác của con người nhiều lắm, nhất định là chúng đã cảm thấy gần đây có thứ gì đó rất đáng sợ, mà con người lại không cảm thấy được. Con ngựa lão Dương Bì đang cười là một con ngựa trong quân đã giải ngũ, cao hơn ngựa Mông Cổ bình thường một cái đầu. Con ngựa này tuy già, nhưng tố chất tâm lý ổn định hơn ngựa thường rất nhiều, có nó dẫn

đầu, ba con ngựa khác nhất thời cũng chưa đến nỗi rối loạn cả lên.

Tâm tình lũ ngựa đã dần ổn định trở lại, bọn tôi bèn thừa cơ đưa mắt nhìn khắp bốn bề, định quan sát thử xem trên thảo nguyên này rốt cuộc có gì lạ, nói không chừng lại liên quan đến hơn trăm con bò bị mất tích cũng nên. Nhất thời dây thần kinh của bốn người đều căng ra như dây cung kéo đầy. Để phòng bị bầy sói trên thảo nguyên, lão Dương Bì còn mang theo một khẩu súng săn kiểu cũ, ông già đã có cây bảo đao Khang Hy phòng thân, liền hỏi Tuyền béo: “Ê cậu béo, có biết bắn súng không thế?”

Tuyền béo bĩu môi khinh khỉnh nói: “Để ông nói trúng rồi đấy, hồi bé cháu đây cũng từng bắn thử vài phát thôi.” Sau đó cậu ta đón lấy khẩu súng săn trong tay lão Dương Bì xem thử, đoạn cười khổ nói: “Súng kiểu này thì cháu chưa bắn bao giờ, đây là súng săn ạ? Cháu thấy chắc chẳng mạnh hơn súng điều[24] năm xưa của Nghĩa Hòa đoàn đánh quỷ Tây là mấy đâu.” Dân du mục cũng có súng săn loại mới, nhưng lão Dương Bì chỉ có mỗi một cây súng kiểu cũ kỹ này, vì lũ lang sói trên thảo nguyên Khắc Luân Tả Kỳ cũng không nhiều, thi thoảng mới nhìn thấy một con ở tít đằng xa, bắn một phát súng chẳng qua chỉ để dọa khiếp cho nó chạy đi. Nhưng loại súng đường kính nòng nhỏ xíu này thực ra lại có lịch sử rất huy hoàng. Nó xuất hiện đầu tiên là ở Thiên Tân, chuyên dùng để bắn vịt trời, cấu tạo giản tiện dễ sử dụng, năm đó quân Thái Bình Thiên Quốc phạt Bắc, đánh đến Thiên Tân, chỉ cần công hạ Thiên Tân, kinh thành của Đại Thanh sẽ không thể giữ được, vào thời điểm sống còn ấy, tri huyện Thiên Tân Tạ Tử Tranh đã tập hợp dân săn vịt trời lại thành một đội “hỏa thương”, sử dụng chiến thuật sắp hàng nổ súng phòng ngự, xưng là “quân Áp Bài”, cuối cùng chính nhờ vào đạo quân này mà đẩy lui được quân Thái Bình. Vì lẽ ấy, vào cuối thời Thanh, đầu Dân Quốc, dân gian đã phỏng theo kiểu súng này mà chế tạo một lượng lớn, đến thời Hồng quân trường chinh cũng vẫn còn người sử dụng. Nhưng dù lợi hại đến mấy thì nó cũng là vũ khí từ hơn nửa thế kỷ trước rồi giờ lẽ ra phải thành đồ cổ, mang vào bày trong viện bảo tàng mới đúng.

Nhưng giờ chẳng còn thời gian đâu mà tranh luận xem khẩu súng săn này có khả năng sát thương hay không, có khí giới phòng thân dù sao cũng hơn hai tay không, bốn người chúng tôi cố gắng đi sát vào nhau, trải tầm mắt ra theo hình nan quạt quan sát thảo nguyên. Bốn con ngựa vẫn đang khê hí lên “hí hí hí hí”, tôi tập trung tinh thần nhìn về phía trước, tầm nhìn trên thảo nguyên rất rộng, trời mênh mang, thậm chí trải dài tít tắp, mọi thứ đều thu trọn vào tầm mắt, nhưng ngoài những cơn gió phát qua bụi cỏ, xung quanh không còn gì khác, cũng không phát giác ra bất cứ động tĩnh nào dị thường.

Càng yên tĩnh lại càng không chắc chắn, cả một bò lớn đột nhiên biến mất trên thảo nguyên, hơn nữa còn biến mất một cách hoàn toàn triệt để như vậy, tôi lơ mơ cảm thấy dường như có một thứ sức mạnh thần bí, tuyệt đối không phải thứ sức người có thể đối kháng lại được đang lẩn khuất đâu đây. Nhìn lũ ngựa bất an như vậy, có lẽ luồng sức mạnh đáng sợ mà thần bí đó đang tiếp cận chúng tôi, nhưng chúng tôi thậm chí còn không biết nó ở hướng nào, phương nào nữa. Tôi không ngừng tự hỏi mình nên làm thế nào? Đánh hay chạy? Nghĩ đi nghĩ lại, trước mắt chỉ còn mỗi cách lấy tịnh chế động thôi vậy.

Trăm ngàn dòng suy nghĩ cuộn cuộn trong tâm trí đột nhiên bị một tiếng nhận kêu bi thiết trên không trung làm ngắt đoạn, tôi nghe thấy tiếng nhận kêu, liền bắt giác cùng ba người còn lại ngẩng đầu nhìn lên. Chỉ thấy một đàn nhận bay thành hình chữ “V” đang lướt qua phía trên đầu, mùa thu nhận kết thành bầy di trú là cảnh hết sức thường gặp trên thảo nguyên, chúng tôi vốn cũng không để ý lắm, nhưng phía trước tuyến đường bay của bầy nhận này vừa khéo lại có một quãng mây đen u ám. Đám mây này dày lạ thường, trông khá giống đám mây hình nấm hình thành khi nổ bom nguyên tử, có điều kích cỡ nhỏ hơn nhiều, màu sắc cũng khác, rất hay gặp trên thảo nguyên, không nhìn kỹ thì cũng không dễ gì để ý thấy. Đám mây buông rũ từ trên bầu không cao vút xuống, loại mây này gọi là “móc trời”, những mục dân có kinh nghiệm trông thấy nó, liền biết ngay là sắp có mưa tuyết đổ xuống.

Lúc chúng tôi ngẩng mặt lên nhìn, bầy nhận vừa khéo cắt qua đám mây ấy, vì hình chữ “V” đó rất dài, nên ngoài rìa vẫn còn mấy con nhận lớn chưa đến gần với đám mây. Cùng với tiếng nhận kêu bi thảm vang lên trong mây, mấy con nhận cuối cùng vội vàng tản ra bay ngược về phía sau bỏ chạy, chúng tôi thấy tình cảnh ấy, liền lập tức giật thót mình. “Mẹ ơi, trong mây có thứ gì đó!” Lão Dương Bì ôm đầu kinh hãi hét lên, “Trường Sinh Thiên ơi, con yêu long ấy núp ở trong đám mây!”

Trên cao dường như có một cơn gió mạnh thổi qua đám mây dày đặc trong chốc lát đã rách te tua, trời xanh ánh hồng hết sức rõ rệt, trong đám mây ấy là một vùng trống không, chẳng có gì hết. Lũ nhận bay tán loạn bỏ trốn vẫn đang ở đằng xa kêu lên ai oán, những con vừa bay vào quãng mây khi nãy đều tựa như

bốc hơi trong mây, chẳng còn dù chỉ một cọng lông.

Bọn tôi trợn tròn mắt há hốc miệng, nếu không phải tận mắt chứng kiến, liệu có ai tin nổi tình cảnh đáng sợ vừa xảy ra chứ? Lúc này, ánh dương trên cao đường như tối sầm lại trong một sát na, nhưng trong mắt chúng tôi, trên cao vẫn là trời xanh mây trắng, không có bất cứ thứ gì không nên có, nhưng ngay sau đó, lũ ngựa lại trở nên kinh hoàng. Chúng tôi muốn ghìm chúng lại, đều kéo mạnh cương về phía sau, bọn ngựa biết chủ nhân không phát lệnh tung vó bỏ chạy, chỉ đành bôn chồn quanh quẩn tại chỗ, nhưng có ghìm cương thế nào chúng cũng không chịu dừng lại.

Đang lúc không biết tiến thoái thế nào, tôi đột nhiên có cảm giác màng nhĩ căng phồng, trong lòng lập tức biết ngay có chuyện chẳng lành, thứ ở trên trời kia đã xông tới chỗ chúng tôi rồi. Lão Dương Bì cũng lập tức phản ứng, vung roi ngựa lên, quát một chập vào mông mấy con ngựa, cả bọn đều biết không chạy là không xong, liền vội vàng thúc ngựa: “Chạy mau, chạy mau!”

Bốn con ngựa cuối cùng cũng được giải thoát, mang theo chúng tôi xông ra phía sau con dốc. Cưỡi ngựa sợ nhất là xuống dốc, rất dễ bị trượt chân trước, nhưng lúc này chẳng ai nghĩ ngợi đến những việc ấy nữa, không cần người thúc giục, lũ ngựa con nào con nấy đều ra sức chạy thục mạng, bên tai chỉ nghe tiếng gió thổi vù vù vù vù.

Bọn ngựa chỉ chọn chỗ địa thế thấp trũng mà chạy, bốn vó tung bay giữa những đồi cỏ nhấp nhô chập chùng. Chúng tôi đều biết cảm giác của loài ngựa đối với nguy hiểm nhạy bén hơn con người nhiều, không cần phải hỏi lý do, cứ thế rạp người trên yên cương, để mặc cho chúng đưa mình chạy trốn là được. Dù đang cuống cuồng bỏ trốn, tôi cũng không quên ngoảnh đầu lại nhìn phía sau, chỉ thấy từng trận gió thu khiến thảo nguyên cuộn lên tầng tầng lớp lớp sóng cỏ, trời cao mây thoáng, sau lưng chúng tôi căn bản chẳng có thứ gì.

Chạy một mạch khoảng chừng hai ba dặm đường, bốn con ngựa bấy giờ mới thả bước chậm chậm lại, đồng thời cũng dần bình tĩnh lại khỏi cơn kinh hoàng, xem ra đã thoát hiểm rồi. Chúng tôi ghìm cương cho ngựa dừng lại, ngoảnh đầu nhìn xung quanh, không ai nói rõ được vừa nãy rốt cuộc đã gặp phải thứ gì? Nhưng lũ bò mất tích thì có lẽ giống như bầy nhạn hoang bay vào đám mây vừa nãy, đã bị một thứ vô hình vô ảnh nào đó nuốt mất rồi.

Tôi hỏi lão Dương Bì xem lần trước ông bảo từng gặp rồng trên thảo nguyên mấy chục năm trước, không biết tình cảnh có giống vừa nãy hay không? Nét mặt lão Dương Bì hoang mang ngơ ngàng, bảo rằng tình hình lần trước hoàn toàn không phải thế này. Lần ấy đang buổi hoàng hôn, nhìn thấy trên bầu không có một con ác long hung dữ khủng khiếp, toàn thân đen kịt, cơ hồ như một bóng ma đáng sợ vô ngần, chứ không phải giữa thanh thiên bạch nhật bao nhiêu sinh linh bảo biển mất là biển mất luôn như vừa nãy, chuyện này đúng là hết sức kỳ quái.

Mấy người đều nhao nhao bàn luận vài câu, song đều vô kế khả thi, chẳng ai nói ra được một nguyên do hợp lý. Bố mẹ Đinh Tư Diễm đều là cán bộ quản lý trong viện bảo tàng, từ nhỏ cô đã được tiếp xúc rất nhiều, trong mấy người chúng tôi thì cô là người có kiến thức rộng nhất, nhưng đến cả cô cũng chưa từng nghe nói đến hiện tượng này bao giờ. Cô chỉ nói rằng, những hiện tượng tự nhiên khủng khiếp đáng sợ trên thế giới này rất nhiều, nhân loại chẳng qua chỉ nhìn thế giới qua con mắt của một sự vật nhỏ bé, làm sao có thể hiểu rõ được hết những điều thâm ảo kỳ bí bên trong. Nhưng bất luận là dùng nhãn quang của chủ nghĩa duy vật hay chủ nghĩa duy tâm, hoặc chủ nghĩa phê phán để nhìn hiện tượng này, thì lũ bò kia của chúng tôi, quá nửa là vĩnh viễn không thể nào tìm về lại được nữa rồi.

Đinh Tư Diễm đang cảm thán trước vận mệnh trớ trêu, tôi đột nhiên phát hiện khe núi chỗ không xa lắm chỗ hoang tiêu điều, tựa hồ như chốn ra vào của loài cô hồn dã quỷ, thậm chí lúc này chỉ lo bỏ chạy tháo mạng, không hiểu đã chạy đến đâu đây? Tôi vội vàng nhắc lão Dương Bì quan sát lại địa hình, xem rốt cuộc đây là đâu? Lão Dương Bì định thần lại, xoay đầu ngựa đảo một vòng xung quanh, thần sắc lập tức trở nên căng thẳng, ông già ngược nhìn về phía khe núi kia thở dài nói, chắc chắn là đời trước tạo nghiệt rồi, sao chúng ta chạy đi đâu không chạy, lại xông thẳng vào động Bách Nhân thế này?

184. Q.5 - Chương 15: Con Du Diên

Bầu trời thảo nguyên phẳng phất như tồn tại một bóng u linh vô hình vô ảnh, tuy bằng mắt thường chúng tôi không thể nhận ra nó, nhưng lũ chim nhận và đàn bò bị bầu trời nuốt mất, cùng với mấy con ngựa kinh hoàng bất an, đều biểu thị rằng, ở đâu đó quanh đây, thực sự có một sự vật đáng sợ mà con người không thể nhận biết. Trong tình trạng chưa rõ ràng chân tướng này, chúng tôi bị buộc phải lựa chọn cách né tránh.

Mới đầu cũng không ai chú ý đến, con ngựa già từng phục vụ trong quân đội mà lão Dương Bì cười lại dẫn chúng tôi chạy vào khu vực động Bách Nhân được coi là ác mộng của dân du mục trên thảo nguyên này. Vùng đồi núi được gọi là động Bách Nhân này, nằm ở nơi giáp ranh giữa thảo nguyên và hoang mạc, phía Đông là biển cỏ mệnh mang, đi thêm về phía Tây là sa mạc Mông Cổ trải dài vô tận, ở giữa bị một vùng đồi núi trập trùng ngăn cách, hình thành nên dải thực vật hoang mạc hóa thảo nguyên điển hình.

Khe núi trước mắt chúng tôi cỏ dại mọc um tùm, cây cối đan xen, nếu nhìn từ trên cao xuống, nơi này có lẽ sẽ trông giống như một cái hồ bầy khổng lồ màu xanh đen vậy. Lúc bấy giờ thời tiết tuy nắng ráo, nhưng vì địa thế thấp trũng, gió không thổi vào được, chỉ thấy giữa đám cỏ mọc cao ngang thắt lưng vằn vện một màn sương mờ mịn, bên trong còn thoảng bốc lên mùi xú ối. Lão Dương Bì chỉ vào sâu trong khe núi, nói với chúng tôi, vị trí chính xác của động Bách Nhân thực tế là ở trong rừng cây bụi dưới khe núi, năm đó người anh em của ông chính là bị lũ thổ phỉ ép phải bước lên con đường không có lối về này.

Tôi hỏi lão Dương Bì xem mấy chục năm trước ông đã tận mắt trông thấy con yêu long đó ở đâu? Có phải trên bầu không của khe núi này? Lão Dương Bì nói, lúc đó không thấy có nhiều sương mù thế này, trong khe núi là một khu rừng rậm, nhưng giờ không hiểu vì sao lại có khói sương bốc lên mờ mịn như vậy, sâu bên trong đám cỏ cây ấy, sương mù dày đặc đến độ cơ hồ không thể tan hết đi được, chỗ lần trước ông lão trông thấy rồng đã bị sương mù phủ kín mất cả rồi.

Chúng tôi ngồi trên lưng ngựa căng mắt nhìn về phía khu rừng, chỉ thấy càng vào sâu bên trong sương mù càng dày đặc hơn. Trong tình hình ấy, nếu trong ấy thực sự có che giấu điều gì đó, không mò vào sát bên thì căn bản không thể nào thấy được. Lão Dương Bì thúc giục chúng tôi, nhân lúc còn có thể đi được thì mau chóng rời khỏi đây, dừng lại chỗ quái quỷ này lâu quá, nếu thật xảy ra chuyện gì ngoài mong đợi, sợ rằng có muốn đi cũng không kịp nữa mất. Tình hình này chắc là không tìm được đàn bò rồi, trở về muốn đánh muốn phạt gì cũng đành nhận vậy thôi, dù sao cũng còn đỡ hơn là ở lại đây mà mất nốt cả tính mạng.

Tuy tôi và Tuyền béo đều không kìm nổi ý nghĩ muốn vào rừng xem rốt cuộc có thứ gì, nhưng nghĩ đến sự an toàn của Đinh Tư Diễm và lão Dương Bì, đành phải gạt ý đồ ấy sang một bên, lập tức quay đầu ngựa rời khỏi nơi này. Lão Dương Bì lại càng không muốn ở lại đây thêm một giây một phút nào nữa, ông tính chọn đi đường tắt qua một đồi cỏ, không ngờ dưới chân dốc lại có rất nhiều hang chuột, bình thường cửa hang đều bị cỏ hoang phủ kín, không thể nhìn ra được. Điều dân du mục sợ nhất, chính là chân ngựa bị lọt xuống hang chuột, như vậy rất dễ khiến con ngựa bị gãy chân.

Con ngựa màu mận mà Đinh Tư Diễm cưỡi vừa khéo lại giẫm đúng vào một cái hang chuột như thế, cửa hang toàn là đất cát và rễ cỏ, thể trọng của bản thân con ngựa đã không nhẹ rồi, lại đang xuống dốc, vừa giẫm lên hang chuột chân ngựa liền thụt ngay xuống đó. Con ngựa lập tức ngã sang một bên, chỉ nghe một tiếng hí thảm thiết, xương chân trước của nó đã gãy lìa ra rồi.

Cũng may là Đinh Tư Diễm nhẹ người, bị con ngựa mất trọng tâm hất một cú, chỉ lăn mấy vòng trên bụi cỏ chứ không bị thương. Mặc dù vậy, cô cũng tái hết cả mặt vì kinh hãi, thân hình nhỏ bé như cô, nếu chẳng may bị con ngựa ngã đè lên người thì ít nhất cũng bị thương nặng chứ chẳng chơi.

Chúng tôi thấy bạn mình ngã ngựa đều kinh hãi vô cùng, lập tức ghì cương dừng bước, biết Đinh Tư Diễm chỉ ngã lồm lem mặt mũi mới yên tâm phần nào. Tôi vừa định tung mình xuống ngựa, lại liếc thấy trong cái hang chuột vừa bị con ngựa màu mận giẫm sứt đó, có một con chuột xám trắng chạy vọt ra. Cặp mắt nhỏ trên cái đầu hình tam giác của con chuột hoang lách lên những tia nhìn sợ hãi, chắc là nó đang nhắm mắt ngủ khi trong hang, bỗng nhiên bị vó ngựa giẫm xuống làm cho kinh hoàng, lúc chạy ra cũng hoàn toàn chẳng để ý phương hướng gì, “vù” một tiếng lướt qua bên người Đinh Tư Diễm.

Đinh Tư Diễm ngã từ trên lưng ngựa xuống, vẫn chưa hết hoảng hồn, bỗng nhiên lại thấy một con chuột to tướng lông lá chạy vọt qua trước mắt, con chuột ấy to chừng ngã ngựa, phải gần bằng con mèo con rồi, mà

lại gần sát sần sật, cơ hồ như lông chuột cọ cả lên má, làm cô sợ quá hét lên một tiếng, vội vàng rút đầu né tránh.

Theo những gì tôi biết về cô, Đinh Tư Diễm không nhát gan, trong đám nữ thanh niên trí thức, cô có thể coi như là nhân vật xuất sắc nổi bật được rồi. Nhưng vừa xảy ra quá bất ngờ, một tiếng thét của cô cũng coi như là xuất sắc lắm, cả con chuột hoang to đùng kia cũng sợ thót cả mình, toàn thân co rúm lại nhảy bật tung một cú lên rõ cao. Con chuột còn chưa kịp rơi xuống, đám cỏ sau lưng Đinh Tư Diễm bỗng lao xao một chập, từ bên trong thò ra một con “du diên đốm đen” dài đến mức chỉ thấy đầu không thấy đuôi, con du diên ấy hình dáng như con rết lớn, toàn thân màu vàng sậm ánh lên sắc xanh lục, chắc tại sống lâu quá nên khắp người toàn là những đốm đen lấm chấm những móc câu ở mép vô cùng sắc bén, một phát đập trúng ngay con chuột đang ở trên không, lỗ nhỏ trên móc câu tức thì bơm chất độc vào trong cơ thể con mồi. Con chuột kia thậm chí còn không kịp giãy giụa đã mất mạng rồi.

Con du diên này có lẽ bình thường đều ẩn nấp trong lùm cỏ rình mồi, Đinh Tư Diễm ngã ngựa lăn xuống ngay bên cạnh, nó đang định chui ra cắn người, thì con chuột đen đuôi kia đã lao ngay lên trước, thành thử lại cứu được mạng cho Đinh Tư Diễm, bằng không con du diên kia đã lẳng lẳng mà tọt cho cô một cú rồi. Tất cả sự việc ấy chỉ diễn ra trong nháy mắt, đến bấy giờ tôi, Tuyền béo và lão Dương Bì mới kịp phản ứng, thoát đầu nhìn con quái vật ấy có nhiều chân thế, còn ngỡ là một con rết lớn, nhưng nhìn kỹ lại, thấy nó ít chân hơn rết nhiều, chỉ có khoảng chục cặp chân là cùng, nhưng độ dài của chân thì kinh người, còn dài hơn cả chiều ngang cơ thể nó nữa. Đặc biệt là cặp chân cuối cùng, dài khủng khiếp, bấy giờ chúng tôi mới biết đấy là con du diên, vội đồng thanh hét lên thúc ngựa phóng tới cứu Đinh Tư Diễm.

Con du diên đã một hơi nuốt chửng luôn con chuột kia rồi. Con chuột ấy tuy to, nhưng đầu thế nào nhét đầy được cái dạ dày nó, hai cái râu rung rung lên, nó lại xoay đầu sang phía Đinh Tư Diễm chực cắn. Song Đinh Tư Diễm dẫu sao cũng từng làm Hồng vệ binh, cũng từng trải mấy năm đi khắp đất nước rèn luyện, lúc này đối mặt với nguy cơ, tuy rằng trong lòng hết sức hoảng loạn, song tay chân vẫn hoạt động được. Cô thấy con du diên há miệng giương càn lên chuẩn bị đập mình, vội vàng chống tay xuống đất, lăn người ra ngoài né tránh.

Lúc này ba người chúng tôi đã kịp bổ tới tiếp ứng, con du diên bò hẳn ra khỏi lùm cỏ, toàn thân nó dài khoảng hơn một mét, nanh vuốt khua loạn lên. Nó cậy mình có chất độc, nên bò rất nhanh, đối mặt với người ngựa mà không hề sợ hãi, dấn sát vào mặt cỏ phát ra những tiếng “soạt soạt soạt soạt...”, rồi lại nhao về phía Đinh Tư Diễm lần nữa.

Tuyền béo ngồi trên lưng ngựa giương súng định bắn, nhưng đúng vào giờ phút quan trọng này thì cái thứ vũ khí già rệu rã đó lại tịt ngòi, súng không nổ, nhưng ngựa thì đã vọt qua mất, mang theo một đám bụi vàng vọt xuống dưới dốc, Tuyền béo lúc ấy mới kịp ghì cương ngựa lại. Tôi thấy con du diên kia hành động quá nhanh, bò vun vút trên mặt cỏ, bèn nghĩ để ngựa giẫm chết nó mới là thượng sách, vậy là liền giục ngựa phóng lên, rồi bất ngờ giật mạnh dây cương, ý đồ để móng ngựa chồm lên giẫm cho con du diên ấy nát bét bẹt ra.

Nhưng tôi quá nôn nóng cứu người mà quên mất mình đang ở trên dốc, con ngựa đương đà lao xuống bỗng dừng cả hai chân trước lên, hai chân sau tức thì mất trọng tâm, lúc vó ngựa đập xuống không thể giẫm trúng con du diên như mong muốn của tôi, mà ngược lại còn loạng choạng phóng thẳng xuống dốc. Tôi không kịp ghì lại, vậy là cả người lẫn ngựa liền thuận đà cứ thế lao tiếp.

Tôi ngoảnh đầu lại nhìn, chỉ thấy lão Dương Bì kinh nghiệm dạn dày không thúc ngựa chạy nhanh trên dốc, ông già biết rõ trên dốc rất có thể còn những hang chuột khác, mà ở địa hình này, một đòn không trúng là không cứu được Đinh Tư Diễm, muốn giật ngựa quay lại thì cũng đã quá muộn. Vì vậy, ông chậm hơn tôi và Tuyền béo nửa bước, rút cây bảo đao Khang Hy ra khỏi vỏ, văng tích dương đỏ ối như lửa hắt lên ánh hào quang trên lưỡi đao sắc bén.

Nói thì chậm, lúc ấy sự việc diễn ra rất nhanh, mắt thấy con du diên sắp bổ nhào lên người Đinh Tư Diễm đến nơi, chỉ thấy thanh đao trong tay lão Dương Bì lóe lên một cái, lưỡi đao đã chém vào đôi chân con quái vật. Loài du diên này có một loại trên thân có đốm hoa lớn, con nào sống lâu, vỏ ngoài sẽ dần trở nên cứng rắn, chỉ có những cặp chân nhỏ xíu không ăn nhập gì với thân thể kia là hay gãy lìa ra, nhưng gãy rồi lại có thể mọc lại được. Một đao của lão Dương Bì chặt xuống, liền cắt xoạt luôn ba cái chân dài của con du diên đại tướng.

Con du diên đau đớn lẫn lộn mấy vòng trên đám cỏ, cuối cùng cũng không cắn được Đinh Tư Điềm, nhưng ngay sau đó nó đã cuộn người, lướt đi như con gió trong lùm cỏ, rồi lao vọt lên không, nhằm thẳng về phía lão Dương Bì. Ông già thấy một đạo vừa nãy không chặt được con quái này ra làm hai đoạn, đối phương ngược lại còn ngóc đầu bật lại cũng lấy làm kinh hãi. Cũng may, tuy ông tuổi tác đã cao, nhưng cuộc sống du mục quanh năm khiến thân thể ông vẫn còn rất linh hoạt, vội vàng cúi rạp người sát trên lưng ngựa né tránh. Con du diên mang theo một trận gió tanh tưởi lướt vù qua trên lưng.

Loài du diên này tập tính rất đặc biệt, ban ngày không bao giờ gặp, đến sau buổi hoàng hôn mới bò ra, ngửi thấy mùi tanh là liền nhao tới. Trên thảo nguyên, thứ du diên có đốm hoa màu đen là độc tính mạnh nhất, cắn chết trâu bò dê ngựa cũng là chuyện thường. Chỉ thấy con du diên kia cắn trượt lão Dương Bì, rơi ra phía sau lưng ông, nhưng cũng không quay lại mà tiện đà bò thẳng lên người con ngựa màu mận vừa ngã gãy chân kia. Con ngựa đang không cọ quây gì được, thấy con du diên to tướng bò lên người mình, cũng biết nếu để nó cắn phải thì phen này chết chắc, đang định lật người dùng trọng lượng cơ thể đè chết con trùng độc, nhưng chưa kịp hành động thì đã bị quai hàm của đối phương găm vào cơ thể, chỉ trong khoảnh khắc, hai mắt đã xanh lè, chết cứng đờ ra trên bãi cỏ.

Du diên tuy có chất độc giết được bò ngựa, nhưng vì da bò da ngựa quá dày nên bình thường chúng chỉ ăn các loài thú nhỏ, có những con du diên lớn đôi khi cũng ăn cả người. Dân du mục coi ngựa như mạng, lão Dương Bì thấy con ngựa màu mận ấy đã chết, đương nhiên vô cùng bi phẫn, không chỉ thương cho con ngựa, mà chủ yếu là lo lắng lần này đã để chết khá nhiều cả bò lẫn ngựa, lúc về không biết ăn nói với lãnh đạo tiểu khu thế nào. Nhưng liền ngay sau đó, ông lại phát hiện thấy con du diên to tướng màu xanh vàng lốm đốm đen cắn chết người xong lại tiếp tục bò về phía Đinh Tư Điềm.

Trong lúc khẩn bách ấy, ông già cũng chẳng kịp đau buồn cho con ngựa nữa, vội vàng đưa tay cho Đinh Tư Điềm, kéo cô lên ngựa, hai người cùng cưỡi con ngựa già. Hai chân lão Dương Bì giậm mạnh xuống bàn đạp, con ngựa liền lập tức chở hai người nhảy chồm xuống dốc.

Tôi và Tuyền béo vừa quay đầu ngựa, chuẩn bị quành ngược về, bỗng thấy lão Dương Bì và Đinh Tư Điềm đã chạy đến bên cạnh mình, lùm cỏ sau lưng vang lên những tiếng loạt sà loạt soạt, con du diên dài hơn một mét kia đang đuổi sát phía sau. Tôi thấy con du diên có vẻ rất hung mãnh, trong chớp mắt đã độc chết cả con ngựa Mông Cổ, cũng không dám đánh liều phóng ngựa lên giẫm chết nó nữa, vội đánh tay ra hiệu, cùng Tuyền béo quay đầu ngựa. Cả bọn thúc ngựa phóng vào rừng, tính lợi dụng tốc độ để cắt đuôi con du diên đang theo sát không chịu buông tha kia.

Nhưng vừa vào rừng là tôi lập tức thấy hối hận, càng đi vào sâu trong khe núi cây cối càng rậm rạp um tùm, phóng ngựa trên thảo nguyên rộng rãi thoáng đãng, không có chướng ngại vật đúng là một chuyện rất thích thú, nhưng cưỡi ngựa ở chỗ có cây thì thật sự là hoa hết cả mắt. Ngựa vù vù giữa các tán cây, mắt thấy vô số cây cối hình thù quái dị lướt qua bên cạnh như bay, cảm giác như bất cứ lúc nào cũng có thể va chạm với các thân cây vậy.

Chạy chưa được bao xa, quần áo trên người tôi đã bị cành cây móc rách mất mấy miếng, cái mũ da chó cũng chẳng hiểu rơi ở đâu mất rồi. Đứng trước cây cối mọc lan tràn nghiêng ngả, che kín cả ánh mặt trời, cứ chạy thế này nữa sợ rằng bọn tôi không lạc nhau mới là lạ. Tôi vội vàng ghì chặt cương ngựa, nhưng chỉ những con ngựa được huấn luyện rồi mới có thể bảo dừng là dừng ngay, con ngựa này của tôi cũng không nghe lời lắm, chẳng những không dừng mà ngược lại còn lao nhanh hơn, chèn cho Tuyền béo đang cưỡi ngựa chạy bên cạnh đi chệch cả đường.

Con ngựa của Tuyền béo lao về phía một gốc cây, thân cây này có một cành lớn mọc chìa ra rất thấp, vừa khéo chắn ngay phía trước mặt cậu ta. Tuyền béo thấy vậy, vội giở ra chiêu nấu mình bên lưng ngựa, chiêu này cậu ta từng thấy dân du mục trên thảo nguyên biểu diễn, nhưng chưa thực hành bao giờ. Cậu ta rút chân khỏi bàn đạp, thân thể vung về nghiêng nghiêng đi trên lưng ngựa, cuộn lại ngã xuống một bên hông ngựa, tuy rằng trông rất khó coi, nhưng vừa khéo cũng tránh được cành cây mọc chìa ra ấy.

Tuyền béo lấy làm đắc ý với biểu hiện của mình, chỉ sợ những người khác không thấy mình giở chiêu này, vội kêu lớn cho cả mấy chúng tôi chú ý sang phía ấy. Nhưng chiêu nấu mình trên lưng ngựa này của cậu ta mới chỉ được đến mức vẽ hồ thành chó, mà lại còn chỉ vẽ được có một nửa, Tuyền béo ục à ục ịch, muốn lật người trở lại liền gặp khó khăn. Lúc này con ngựa của cậu ta sắp sửa chạy vào giữa hai thân cây, một thân ngựa phóng qua giữa hai cây ấy thì không vấn đề gì, nhưng bên cạnh lại cộng thêm Tuyền béo thì chắc chắn

là không thể qua nổi. Tuyền béo thấy mình sắp đập vào thân cây, muốn tránh cũng không kịp, lại không thể khiến con ngựa dừng lại, bèn dứt khoát nhắm tịt mắt thả mình rơi xuống đất, lăn vào một đám cỏ dại. Còn con ngựa thì chẳng thèm quay đầu, chạy một mạch vào trong rừng.

Tôi mãi xem Tuyền béo làm trò, cũng bị một cành cây to tướng thúc cho một cú bay khỏi lưng ngựa, may mà quần áo mặc trên người cũng dày dặn, xương sườn mới không gãy, với lại hai tay tôi cũng kịp ôm lấy cành cây treo mình lơ lửng trên không. Con ngựa bên dưới cũng nổi cơn chạy một mạch, lao vút vào màn sương mù dày đặc trong rừng sâu trong chốc lát đã biến mất tăm mất tích, chỉ để lại một tràng những tiếng vó ngựa gõ lên mặt đất.

Tôi ôm chặt cành cây đeo lơ lửng giữa không trung, trên không tới trời, dưới không chạm đất, mạng sườn vẫn còn ngâm ngấm đau, vừa định buông tay rơi xuống thì bỗng nghe thấy trong lùm cỏ dưới chân vang lên mấy tiếng “xoạt xoạt xoạt”. Con du diên to tướng bị lão Dương Bì chặt mất ba cái chân kia đã chui ra, nhe nanh múa vuốt ngẩng cao đầu, nhảy bật lên nhằm vào chân tôi mà đớp. Tôi thấy tình thế bất ổn, vội vàng vận lực vào hông, lật người bò lên trên cành cây.

Lão Dương Bì thạo thuật cưỡi ngựa, tuy ông và Đinh Tư Điềm hai người một ngựa, mà đây lại còn là con ngựa đã giải ngũ, nhưng chạy trong rừng vẫn nhanh hơn hai bọn tôi nhiều lắm. Sau khi vào rừng, hai người bọn họ đã bỏ lại tôi và Tuyền béo một quãng xa, Đinh Tư Điềm ngoảnh lại thấy tôi và Tuyền béo đều vắng ra khỏi ngựa, liền lập tức thông báo với lão Dương Bì. Họ thúc ngựa quay lại, vừa kịp lúc trông thấy tôi né tránh đòn tấn công của con du diên.

Con du diên di chuyển giữa gốc cây ngọn cỏ nhanh như điện chớp, không đợi con ngựa lão Dương Bì tiến lên, nó đã vòng ra phía sau lưng họ, dựng đứng người lên nhe hai cái càng nhọn hoắt cắm vào mông con ngựa già. Tôi nằm bò trên cành cây nhìn thấy rõ mồn một, vội kêu lên kinh hãi, thảm nhủ tiếc thay cho con ngựa già rất hiểu ý người ấy, cuối cùng không ngờ lại chết thảm vì chất độc của con du diên gớm giếc.

185. Q.5 - Chương 16: Canh Cá

Lão Dương Bì quanh năm chăn dê thả bò trên thảo nguyên, cũng thường hay gặp phải mãnh thú như hổ báo hay bọn sài lang tấn công ngựa từ phía sau, biết phải ứng phó thế nào, đang bực mình vừa chưa tìm được cơ hội thu thập con du diên này, không ngờ nó lại tự dâng đến cửa. Ông già lập tức huyết lên một tiếng, đứng vào khoảnh khắc con du diên bổ tới mông ngựa, con ngựa già liền khom người về phía trước, chân trước chống xuống đất, hai chân sau đạp thẳng vào con độc trùng đang lao tới. Cú đạp này sức không dưới nghìn cân, hắt văng con du diên lồm đồm vằn đen ấy lộn mấy vòng trên không trung, rơi bịch xuống đất rồi lăn thêm mấy vòng nữa.

Con du diên ném mùi đau khổ, cũng không dám càn quấy nữa, vội lẩn vào trong bụi cỏ trốn mất. Tôi thấy lão Dương Bì xuất ra kỳ chiêu giành được thắng lợi, liền hoan hô một tiếng rồi leo xuống khỏi cành cây, cùng Đinh Tư Điềm kéo Tuyền béo vừa ngã bò lăn bò toài dưới đất dậy, phải đi những vỏ cây, cỏ rác bám đầy khắp người, bấy giờ mới nhớ ra hai con ngựa đã chạy tít vào sâu trong rừng mất rồi. Không tìm được đàn bò, cộng với con ngựa màu mận vừa bị du diên cắn chết, giờ bốn con ngựa chỉ còn mỗi con ngựa già, tổn thất càng lúc càng lớn, lão Dương Bì liền tiếp huyết lên mấy tiếng gọi ngựa, nhưng đợi mãi cũng chẳng thấy động tĩnh gì, chẳng rõ hai con ngựa ấy đã chạy đi đâu mất rồi.

Đối với khu vực được gọi là động Bách Nhân này, lão Dương Bì luôn có một nỗi sợ tiềm tàng ăn sâu vào tâm thức, nhưng con người có những lúc không còn con đường nào để lựa chọn, trách nhiệm để tổn thất bò ngựa của tập thể lại càng lớn hơn nỗi sợ ấy bội phần. Hai năm nay tình thế đấu tranh rất kịch liệt, người ta chụp mũ cho nhau nhiều vô kể, vạn nhất bị chụp cho mấy cái lên đầu thì cái mạng già của ông coi như xong. Dẫu sao ông già cũng lớn tuổi rồi, trận quần thảo với con du diên vừa này đã khiến tim ông đập nhanh thành thịch, lồng ngực phập phồng khô khà khô khè như cái ống bễ vỡ, thêm vào gánh nặng tâm lý quá lớn, hai mắt ông liền như tối sầm lại.

Đinh Tư Điềm thấy thân thể lão Dương Bì loạn choạng cơ hồ muốn đổ gục xuống, vội vàng đỡ ông ngồi dưới gốc cây, xoa xoa lồng ngực giúp hơi thở ông điều hòa trở lại. Nhưng lão Dương Bì vẫn ho lên sù sụ, hơi thở bị nén ngược trở lại mà ngắt đi. Chúng tôi vội vàng cấp cứu, vừa ấn ngực vừa vỗ lưng, khó khăn lắm

mới khiến ông ho ra được một bãi đờm, cuối cùng cũng hô hấp lại được, nhưng người vẫn mê man thêm thiếp, gọi thế nào cũng không thể dậy nổi.

Đinh Tư Điềm đến vùng thảo nguyên này tham gia lao động sản xuất, từ những ngày đầu đã được cả nhà lão Dương Bì chăm sóc, cô gần như đã coi ông già như ông nội của mình, lúc này thấy ông bất tỉnh nhân sự, làm sao mà không lo cuống lên cho đành. Cô khóc thút thít hỏi tôi làm sao bây giờ? Trong làng tôi có một bác sĩ chân đất biệt hiệu là “thầy trộn thuốc”, nhiều lần tôi cũng đi giúp ông ta thăm bệnh cho ngựa cho lừa, vậy nên trong ba đứa tôi, cũng chỉ có tôi là có chút thường thức về y học. Nhưng đối mặt với lão Dương Bì hôn mê bất tỉnh tôi cũng không biết phải làm sao, cho dù mau chóng đưa ông về tiểu khu thì cũng phải mất gần một ngày đường, mà tiểu khu còn cách bệnh viện cũng một ngày đường nữa, đợi đến khi tìm được bác sĩ thì chắc người cũng toi đời rồi.

Không ngờ, người nhắc nhở chúng tôi lại là Tuyền béo, cậu ta nói: “Liệu có phải ông già bị đói không nhỉ? Từ sớm bảnh mắt chúng ta đã vội vội vàng vàng đi đuổi theo đàn bò, đến giờ mặt trời cũng xuống núi được một nửa rồi, mà có hạt cơm miếng nước nào đâu, đừng nói là người có tuổi như ông ấy, đến như tôi đây còn chẳng chịu được, cũng đói đến hoa cả mắt rồi đây này.”

Nghe Tuyền béo nhắc vậy, tôi và Đinh Tư Điềm cũng cảm thấy bụng sôi lên ùng ục, cả ngày nay không ăn gì rồi. Từ sáng đến giờ chỉ lo tìm lũ bò về, ai nấy đều sốt ruột cuống cuống nên cũng chẳng nghĩ ra là phải ăn cơm nữa. Nhất định là lão Dương Bì bị lao lực quá độ, rồi lại không ăn không uống, vậy nên mới đói quá mà ngất đi.

Lúc chúng tôi chuẩn bị xuất phát, lão Dương Bì lo trong một hai ngày không tìm được hết cả đàn bò về, vậy nên đã mang theo một ít lương khô, thậm chí còn thò theo cả một cái nồi để đun nước sôi. Vì lo cho con ngựa già, nên ông chỉ buộc cái nồi không ấy với vài món đồ nhẹ văng lên người nó, lương khô và các vật dụng khác đều do ba con ngựa còn lại phụ trách. Đến đũa thay, hiện giờ chúng tôi chỉ còn có con ngựa già này, trên người cũng chẳng có thứ gì có thể ăn được cả.

Tuyền béo bảo, hết cách rồi, thôi thì thịt ngựa ra ăn vậy, bằng không chúng ta không ra khỏi khu rừng này được đâu. Đinh Tư Điềm vội vàng ngăn lại. Trên thảo nguyên, những con vật từng tham gia quân đội, từng lập công đều không thể giết được, chúng đều là bạn của loài người, thà chết đói cũng không thể ăn thịt ngựa. Lão Dương Bì tỉnh lại mà biết có người giết ngựa của ông ăn thịt thì không phải chuyện đùa đâu.

Ở chốn hoang sơn trời tối rất nhanh, mới hơn bốn giờ chiều, mặt trời đã xuống núi, lúc này sắc trời bắt đầu sẫm sì, sương đêm trong rừng dần nồng nặc hơn, ánh sáng mỗi lúc một yếu đi, quang cảnh xung quanh đã chẳng khác nào đêm tối. Trên đầu chúng tôi thì thoảng lại có vật thể gì đó bay vù qua, không biết là chim hay dơi nữa. Chúng phát ra những tiếng kêu thê thiết, khiến người ta nghe mà thấy tóc gáy đều dựng đứng hết cả lên.

Chúng tôi chẳng còn rõ đâu là Đông Tây Nam Bắc nữa, Tuyền béo và Đinh Tư Điềm đều nhìn sang phía tôi, hy vọng tôi sẽ đưa ra chủ ý nào đấy, giờ phải tính sao đây? Tôi thoảng do dự giây lát, rồi nói với họ: “Tuy rằng ngựa quen đường cũ nhưng trong rừng sương mù dày đặc quá, nếu chúng ta cứ cầm đầu cầm cổ đi bừa, một là cả người ngựa đều đã quá mệt, cả ngày nay đã ăn uống nghỉ ngơi gì đâu, tiếp tục đi nữa rất dễ xảy ra chuyện, hai là nếu lại gặp phải bọn độc trùng rắn rết ẩn mình trong lùm cỏ hay ác thú như sài lang hổ báo, nhất định cũng chẳng có kết cục tốt đẹp gì. Mao chủ tịch đã dạy, chúng ta phải cố gắng giảm bớt những hy sinh vô nghĩa và không cần thiết, vậy nên tôi thấy rằng giờ chúng ta nên đốt một đồng lửa ở đây, một là để phòng bị lũ độc trùng mãnh thú tấn công, hai là để kiểm thứ gì đấy nấu lên mà ăn, người và ngựa đều nghỉ ngơi lấy lại sức, sáng mai sẽ tiếp tục hành động.”

Tuyền béo nói: “Phương án này hay thì có hay đấy, nhưng không chu toàn, các cậu nhìn cái khu rừng này xem, ngoài vỏ cây rễ cỏ ra thì chỉ có mỗi bùn nhão, đừng nói là có đồ ăn, đến cả miếng nước sạch còn chẳng thấy nữa là, chúng ta nấu cái của nợ gì đây? Nhưng không ăn thì thực sự là đi không nổi nữa rồi. Tình trạng này làm tôi nhớ đến một bài thơ của các bậc tiền bối cách mạng, cái gì mà trời sắp tối, bụng reo như trống đồng, gạo trong túi còn vài hạt, rau dại đun cùng nước. Năm xưa đội du kích của tướng quân Trần Nghi gian khổ nhường ấy, nhưng dù sao thì trong túi cũng còn mấy hạt gạo để nấu chung với rau rừng...”

Tôi nghe Tuyền béo nhắc đến gạo và rau rừng, bụng lập tức sôi lên ùng ục: “Tuyền béo kia, cậu nói vậy là có ý gì? Chúng ta đã rơi vào hoàn cảnh này rồi mà cậu còn dám nhắc đến cháo rau rừng nữa, càng đói thì

càng không được nhắc đến việc ăn, bằng không sẽ còn đói hơn nữa đấy. Nhớ năm xưa, các vị tiền bối cách mạng từng bị đoạn lương ba tháng, chỉ dựa vào ý chí kiên cường để cầm cự, chúng ta có một chút thể này mà không khắc phục được ư?”

Lúc này Đinh Tư Điềm đột nhiên kéo kéo vạt áo tôi, nói: “Bát Nhất, các bạn nghe thử xem, trong rừng có phải có tiếng nước chảy hay không?” Tôi thâm nhủ, trong cái khu rừng dưới khe núi này lấy đâu ra tiếng nước chảy gì chứ, có lẽ là bụng của ai đấy sôi lên òng ọc, làm Đinh Tư Điềm nghe nhầm thôi? Nhưng tập trung lắng nghe, quả nhiên phía đằng xa có tiếng nước chảy róc rách thật. Có tiếng nước chảy tức là có dòng nước, cổ họng chúng tôi đều đang khát khô cả ra, hơn nữa nếu như có một con suối thật, biết đâu bên trong lại có cá, ngoài ra, nếu men theo dòng nước thì dù trong rừng rậm sương mù mờ mịt này cũng không dễ gì bị lạc đường.

Chúng tôi không chần chừ thêm giây phút nào nữa, trong túi đeo trên lưng con ngựa già có một cái đèn dầu, hồi trước giải phóng loại đèn này được gọi là đèn dầu Tây, nhưng thực ra dầu Tây cũng là dầu hỏa. Ở khu chăn nuôi này không có dầu thông, buổi tối đa phần đều thắp sáng bằng đèn dầu hỏa loại này. Tôi cầm đèn đi trước tìm đường, Tuyền béo nâng lão Dương Bì lên lưng ngựa, cậu ta đi bên cạnh đỡ, còn Đinh Tư Điềm thì cầm dây cương dắt, một đoàn bốn người lần dò từng bước tiến về phía có tiếng nước chảy róc rách.

Chúng tôi xuyên qua những tán lá lòa xòa, đi một đoạn không xa lắm, quả nhiên trông thấy một đầm nước, vì trời tối mà sương mù lại dày đặc, tầm nhìn xa chưa đến chục mét nên cũng không rõ đầm nước này lớn chừng nào. Có điều nghe tiếng nước chảy ở đằng xa vẫn rất lớn, tôi phỏng chừng đầm nước cũng không phải loại nhỏ, đứng trên tảng đá xanh ven bờ nước gợn lên chiếu, chỉ thấy hoa nước cuộn cuộn, dưới mặt nước có rất nhiều con cá màu đen béo mẫm bị ánh đèn thu hút, lũ lượt kéo nhau bơi đến.

Người ở Khắc Luân Tả Kỳ này coi cá như thiên thần, xưa nay không bao giờ bắt cá ăn cá, lũ cá sống trong các hồ lớn hồ nhỏ trên thảo nguyên này đều rất tự do tự tại, chẳng biết sợ người, chứ không giống bọn cá trong nội địa, vừa thấy bóng người đã lẩn tít xuống đáy hồ rồi. Có điều, chúng tôi chẳng để ý được mấy chuyện này nữa, nơi đây ngoài cá với ngựa ra thì chẳng thứ gì ăn được cả. Trên thảo nguyên hoang lương này, cá là thần tiên, ngựa là bạn bè, ăn thần tiên hay ăn bạn bè đây? Đối với những thanh niên trí thức đã từng làm Hồng vệ binh như chúng tôi, đây căn bản không đáng là một vấn đề để suy nghĩ, không cần do dự đã chọn ngay ăn thịt thần tiên rồi.

Tôi và Tuyền béo lập tức xắn tay xắn chân chuẩn bị bắt cá, Đinh Tư Điềm sắp xếp cho lão Dương Bì nằm nghỉ xong, liền buộc con ngựa già lại, nhặt mấy viên đá nhỏ quây thành bếp lò. Trong rừng đầy những cành khô lá rụng, gơ tay vơ mấy cái là có một đồng, cô nhanh nhẹn đốt lên một đồng lửa, dùng cành cây đỡ cái nồi, đun một ít nước sôi rửa nồi cho sạch sẽ, sau đó mới đun một ít nước nóng cho mọi người uống.

Với bọn thanh niên trí thức chưa vợ như tôi với Tuyền béo, nấu cơm đương nhiên là cửa ải khó nhất, tuy ở chốn hoang dã, nhưng thấy Đinh Tư Điềm sắp xếp mọi thứ đâu ra đó, nhìn bóng cô bận rộn tíu tít, trong lòng tôi không hiểu sao lại dâng lên một niềm thương cảm. Nhưng cảm xúc ấy nhanh chóng bị cơn đói xua đi mất tiết, tôi thương lượng với Tuyền béo một chút rồi bắt tay vào việc ngay, cá ở đây không sợ người, nên bắt được rất nhiều phiền phức, khỏi phải khuấy cho nước đục ngầu lên như ở Đại Hưng An Lĩnh, mà chỉ cần tìm hai cành cây có chạc, rồi lấy thanh bảo đao Khang Hy của lão Dương Bì vót nhọn làm thành cái xiên cá là xong.

Có xiên cá rồi đương nhiên cũng không thể xiên bừa xiên bậy xuống nước, mà phải treo cái đèn dầu lên mặt nước, dẫn dụ bọn cá đen béo mẫm ấy đến, tiếp đó phải kiên nhẫn, dựa vào các nhân tố như dòng nước, bong bóng nổi lên, bọt nước để xác định được quy luật di động của lũ cá. Vì không đủ ánh sáng, chúng tôi cũng không hoàn toàn nắm bắt được hướng bơi của lũ cá, tuy vậy, cũng vẫn đâm được bảy tám con cá đen trong đầm, những con to hơn một chút còn lại cuối cùng cũng hiểu ra có nguy hiểm, lập tức bơi tít xuống chỗ nước sâu.

Tôi thấy mấy con cá đều khá lớn, thêm người nữa ăn cũng vẫn đủ, nhưng con người ta càng đói thì càng thêm ăn, nhìn thế nào cũng thấy vẫn ít, vậy là chúng tôi đưa cá cho Đinh Tư Điềm chuẩn bị món ăn, rồi lại lội xuống nước, dùng lại cách cũ, xiên thêm mấy con từ đằng xa bơi tới, bấy giờ mới cảm thấy đủ cho bốn người ăn. Sự thực là, số cá chúng tôi bắt được ấy đừng nói là bốn người ăn, có thêm bốn người nữa cũng vẫn thừa thãi nhiều.

Đinh Tư Diễm nói với chúng tôi, giống cá đen này chỉ cần nướng trên lửa một chút là khô đét lại chẳng ăn được nên cô lấy dao mổ bụng cá moi nội tạng vứt đi, đánh vẩy sạch sẽ rồi cắt khúc bỏ vào nước sôi, nấu một nồi canh cá. Hơi nước sôi ùng ục bốc lên, mùi thơm ngào ngạt trong nồi lan tỏa khắp bốn phía, tuy không có gia vị gì cả, nhưng lúc này rồi thì còn ai để ý xem mặn hay nhạt nữa đâu. Chúng tôi cố nuốt nước bọt đè nén cơn đói xuống, trợn mắt trừng trừng lên nhìn mấy khúc cá trong nồi, nhìn đến nỗi tròng mắt cơ hồ sắp rơi luôn cả vào trong ấy.

Tuyền béo thêm đến nước miếng nhỏ rùng rùng, cu cậu đưa tay áo lên quẹt quẹt mấy cái, rồi bảo với tôi và Đinh Tư Diễm: “Nghe nói mấy anh em trong binh đoàn đóng ở hoang mạc phía Bắc một ngày ba bữa đều uống canh, họ còn viết một bài thơ về canh nữa cơ, trước khi uống canh để tôi ngâm lên cho các cậu nghe nhá... A! Canh, canh, canh, món canh cách mạng! Một bữa không uống canh nhớ cuống cuống, hai bữa không uống canh thêm phát sốt, ba bữa không uống canh lòng hốt hoảng...”

Cả tôi lẫn Đinh Tư Diễm đều bị bài thơ của Tuyền béo chọc cho bật cười. Đinh Tư Diễm vui vẻ nói: “Bài thơ ấy bạn lấy đâu ra vậy? Đây toàn là chuyện xưa xưa xưa xưa rồi, hồi trước vùng phía Bắc ấy rất hoang lương, chỉ có cỏ dại chứ không có cây lương thực, về sau người của binh đoàn dần dà đông lên, xây dựng hoang mạc thành kho lương, nghe nói giờ ở đây khá lắm rồi, không cần phải uống canh cả ngày nữa đâu. Mình có người bạn học làm tiểu đội trưởng bên ấy mà. Phải rồi, các bạn ở liên khu Hưng An thì ăn uống thế nào?”

Tuyền béo nói, bên chỗ chúng tôi thì có nhiều món ngon lắm, trên trời có thịt rồng, dưới đất có thịt lừa chúng tôi đều xơi hết cả rồi, nhưng thấy cũng thường thôi, làm sao ngon bằng nồi canh cá này được, món cá này hấp dẫn quá, chỉ ngửi mùi thôi cũng đã là một sự hưởng thụ rồi.

Đinh Tư Diễm ngạc nhiên hỏi: “Thịt rồng cũng có mà ăn à? Lẽ nào chuyện ông lão Dương Bì nói là sự thật? Trên đời này có rồng thật sao?” Tôi bèn cười cười giải thích: “Trên trời có thịt rồng, dưới đất có thịt lừa là câu nói ở vùng Hưng An, thịt rồng ấy thực ra chỉ là thịt chim trĩ trong núi. Nó còn có một tên tục gọi là phi long, vì mùi vị rất thơm ngon, thuộc hàng cực phẩm trong các món sơn trân, thế nên mới được đặt cho cái mỹ danh là thịt rồng, kỳ thực thì cũng không khác gà rừng bình thường là mấy. Để lần sau mình kiếm một hai con mang tới đây cho bạn nếm xem thịt rồng có mùi vị thế nào. Có điều Tuyền béo nói đúng ra phết, mình cũng cảm thấy nồi canh cá này thơm quá đi mất, chưa bỏ gia vị gì mà sao đã thơm thế này nhỉ? Có lẽ mình đói quá cũng nên, nói gì thì cả đời này mình cũng chưa bao giờ ngửi được món canh cá nào thơm như thế cả.”

Trong lúc nói chuyện, canh cá cũng gần chín đến nơi, cả mấy người ngửi mùi đều xao xuyến cả cõi lòng, đột nhiên nghe tiếng ho khục khặc, lão Dương Bì đã tỉnh lại, ngửi thấy mùi canh thơm xộc lên mũi: “Ồi cha, thơm quá đi... đang nấu gì đấy, sao thơm thế?”

Chúng tôi quay đầu lại thấy ông già đã tỉnh, đều thở phào một hơi, xem chừng quả nhiên là đói quá nên mới bị hôn mê, ngửi mùi canh cá liền tự tỉnh dậy luôn. Tôi thầm nhủ không thể nói với lão Dương Bì đây là canh cá được, ông già này tuy cũng thuộc giai cấp bản hạ trung nông, nhưng tư tưởng mê tín ăn sâu bén rễ vẫn còn nặng lắm, cái đuôi phong kiến chưa cắt đi hết, nếu bảo với ông đây là canh cá, chắc chắn là ông già không chịu cho chúng tôi uống đâu, chi bằng cứ để ông no nê rồi hẵng nói sự thật, vậy thì ông muốn nói gì cũng chẳng được nữa rồi.

Nghĩ tới đây, tôi không đợi Tuyền béo ném trước, đã giật lấy cái muôi trong tay cậu ta, khằng khái múc đầy một muôi canh đưa tới trước mặt lão Dương Bì: “Thanh niên trí thức chúng cháu hưởng ứng lời hiệu triệu lên núi xuống đồng, chính là để học tập giai cấp bản hạ trung nông, cần phải chú ý lắng nghe ý kiến của bản hạ trung nông, mời ông nếm thử trước, rồi bình luận hộ cháu xem món canh này nấu thế nào với ạ.”

Lão Dương Bì có lẽ đói quá, cũng có lẽ vì món canh này quá thơm ngon, thấy cái muôi đưa tới tận miệng, bèn không hỏi han gì nữa, nhận lấy rồi húp soạt một phát hết luôn. Ông già liếm liếm mép, như vẫn chưa đã thèm, bèn lão đảo bước đến trước cái nồi, múc hết muôi này đến muôi khác, mà cũng chẳng ngại nóng phỏng mồm, cứ thế húp xì xụp một mạch nguyên nửa nồi, cả thịt cá bên trong cũng vớt lên ăn rõ là nhiều.

Tuyền béo thấy vậy thì cuống lên, cả một nồi to tướng này đủ cho tám người ăn, vậy mà một mình ông già này đã xơi hết một nửa rồi, ông già khô quắt khô queo này sao mà ăn khỏe kinh người vậy chứ? Tôi và

Đinh Tư Diễm đều ngó người ra, sao lão Dương Bì ăn cứ như trúng tà vậy? Tiếp tục ăn thế này chẳng phải sẽ nghen chết hay sao? Vậy là chúng tôi vội ngăn lão Dương Bì lại: “Ông có biết trong nồi này là thịt gì không? Không hỏi rõ sao đã ăn nhiều thế, đây là thịt cá đen bắt trong đầm nước lèn đấy.”

Lão Dương Bì đã ăn quá nhiều, nghen đến trợn trừng cả mắt lên, vừa nghe thấy là thịt cá liền giật nảy mình: “Cái gì? Thịt cá đen? Tội lỗi tội lỗi, thần tiên mà cũng dám ăn sao? Ăn vào báo ứng đó... báo ứng đó...” Nhưng nói thì nói vậy, ông dường như không thể kiểm soát được cánh tay mình, lại tiếp tục cầm muôi vớt thịt cá lên ăn tiếp.

Tôi thấy hai mắt lão Dương Bì đỏ vằn lên sắc máu, so với lúc thường tựa như hai người hoàn toàn khác nhau, một người tuyệt đối không thể uống ngần ấy canh cá mà vẫn như kẻ chết đói thế được. Ngay lúc ấy, tôi bỗng giật thót mình, một dự cảm chẳng lành chợt dâng trào lên, nồi canh cá này không thể uống được rồi!

186. Q.5 - Chương 17: Động Bách Nhân

Lão Dương Bì uống thứ canh cá mùi vị thơm ngon ấy xong, người bỗng như biến thành loài ngựa quý vừa ở chốn A Tỳ địa ngục bỏ lên dương gian, chỉ sợ người khác tranh ăn với mình, đẩy tôi và Tuyền béo sang một bên, giữ rịt lấy nửa nồi canh cá còn lại, một tay lấy muôi múc canh, tay kia chọc thẳng luôn vào nồi canh sôi ùng ục vớt thịt cá lên ăn. Hai tay cứ liên tục bỏ đồ ăn vào miệng như nước chảy mây trôi, tựa hồ như cái miệng ông đã biến thành hang động không đáy, bất kể ăn bao nhiêu cá uống bao nhiêu nước canh cũng không đầy được. Nhưng thịt cá canh cá ấy dù sao cũng là sự vật hữu hình chứ không phải không khí, lão Dương Bì thực sự đã ăn quá nhiều, bụng trương phình cả lên, lỗ mũi cũng sắp chảy ra canh cá đến nơi.

Tôi, Tuyền béo và Đinh Tư Diễm ngơ ngác nhìn nhau, đều dần thối mặt ra, đã thấy người ăn khỏe, nhưng ăn khỏe thế này thì thật đúng là chưa thấy bao giờ. Tuyền béo nhìn mà cơ mặt cứ giật giật, một mực nói với lão Dương Bì: “Để lại cho cháu một ít, cho cháu một ít với...” Đinh Tư Diễm đã lơ mơ cảm thấy có gì không ổn, nhưng cô không biết rốt cuộc xảy ra chuyện gì, cô bám chặt lấy cánh tay tôi lắc mạnh: “Ông... ông... ấy bị sao vậy? Nếu còn ăn nữa e sẽ mất mạng đó.”

Tôi bị Đinh Tư Diễm lắc mạnh một cái, bấy giờ mới thức tỉnh, vừa này đúng là bị kiểu ăn như quỷ đói của lão Dương Bì làm cho ngẩn cả người, nồi canh cá này chắc chắn có vấn đề rồi. Lẽ nào thứ cá được dân địa phương coi như thiên thần này thực sự không ăn được? Người nào ăn vào sẽ như cuồng ma, ăn mãi cho đến khi nào chết mới thôi?

Mắt thấy lão Dương Bì sắp tự nhồi cho mình chết nghen đến nơi, tôi không kịp nghĩ nhiều, vội bước tới nắm chặt cổ áo sau của ông già. Da bụng ông đã to phình lên như cái trống, tựa hồ bất cứ lúc nào cũng có thể nứt toác ra luôn vậy. Tôi lo mình dùng sức mạnh quá sẽ tổn thương đến nội tạng của lão Dương Bì, nên chỉ khê chụp lấy cổ áo kéo ông về phía sau, rồi bảo Tuyền béo giật lấy cái muôi ông đang cầm. Lão Dương Bì đã không còn tỉnh táo, trong miệng trong mũi đều ộc đầy nước canh, bị tôi kéo một cái liền nằm vật ra đất, miệng sùi bọt trắng, bất tỉnh nhân sự luôn.

Tôi nghĩ cũng may là chỉ ăn canh cá, giờ xoa bụng cho ông già một chút để nôn ra, rồi đi nhà xí một phát nữa, chắc cũng không có gì nguy hiểm. Nhưng vừa ngẩng mặt lên, đã phát hiện Tuyền béo đang cầm cái muôi vừa giật được múc canh cá lên, lại còn lăm bằm thối mắc với Đinh Tư Diễm:

“Lẽ nào canh này ngon thế cơ à? Làm giai cấp bần hạ trung nông ăn không dừng lại được, để mình thử xem sao...”

Tôi sợ Tuyền béo sẽ đi vào vết xe đổ của lão Dương Bì, vội co chân đạp đổ luôn nồi canh nóng, phần canh cá còn lại đều đổ hết cả ra đất, đoạn bảo với Tuyền béo và Đinh Tư Diễm: “Canh này không ăn được, ăn vào sẽ biến thành quỷ đói đấy.” Đinh Tư Diễm vừa xoa bụng cho lão Dương Bì vừa nói: “Đừng đấy, mình thấy ông lão Dương Bì dường như càng ăn càng đói, rõ ràng bụng đã trương phình lên rồi mà ông ấy vẫn hoàn toàn không có cảm giác, càng ăn lại càng thêm ăn, xem chừng dân du mục trên thảo nguyên Khắc Luân Tả Kỳ xưa nay không ăn cá cũng là có nguyên nhân của nó đấy.”

Tôi rất hối hận vì đã để lão Dương Bì uống hớp canh đầu tiên, lúc bấy giờ chúng tôi căn bản không thể nào hiểu được bí mật bên trong, chỉ cảm thấy khu rừng sương mù mờ mịt này, cũng như truyền thuyết về con

yêu long ở đây vậy, chỗ nào cũng toát lên vẻ kỳ dị đáng sợ, khiến người ta không thể lý giải nổi. Rất nhiều năm sau đó, tôi đóng quân ở Lan Châu, mới biết trên cao nguyên Hoàng Thổ có một loại cá đen rất hiếm gặp, loại cá đen này béo mẫm thơm ngon lại rất ít xương, dùng nấu canh thì mùi vị tuyệt hảo vô cùng, song bất cứ ai chỉ cần nếm một miếng, đều sẽ biến thành quỷ đói đầu thai, càng ăn càng thấy đói, càng ăn lại càng muốn ăn thêm, ăn đến khi nào vỡ ruột mà chết thì thôi. Về loại cá đen đáng sợ này có rất nhiều truyền thuyết khác nhau, có thuyết bảo rằng lũ cá ấy là do những người chết đói trong những năm tháng mất mùa hóa thành, cũng có người bảo giống cá đen này là con rồng cháu rồng, ai ăn vào đều sẽ bị nguyên rửa.

Về sau khi khoa học ngày một phát triển, tôi mới biết rằng, thì ra trong thịt của loài cá đen này có một chất giống như thuốc mê. Con người ta sở dĩ cảm thấy đói khát hay no căng, đều là bởi ở vùng dưới đồi trong đại não có một đoạn thần kinh kiểm soát cảm giác này. Một thành phần nào đó của thịt cá đen vừa khéo lại làm đoạn thần kinh ấy bị tê liệt, khiến người ta lúc nào cũng thấy đói vô cùng, chỉ cần ăn vào là không thể khống chế được mình nữa. Từ xưa đến nay, những người chết vì nguyên nhân này thực nhiều vô kể.

Lại nói bây giờ, đang ở trong khu rừng rậm gần động Bách Nhân, chúng tôi phỏng chừng đã bắt nhầm loại cá đen ấy lên nấu canh, có điều, lúc ấy chúng tôi không hề biết nguyên nhân này, chỉ cảm thấy không ổn, tuyệt đối không được đụng đến món canh cá ấy mà thôi.

Lão Dương Bì trưởng bụng hôn mê, xem chừng một chốc một nhất cũng khó lòng tỉnh lại, mà bụng ông già phình trướng cả lên như thế, cũng không thể kéo đi đâu được, chẳng may mà vỡ ruột ra thì ở chốn hoang vu không thầy không thuốc này, chúng tôi cũng chỉ đành nhìn ông hồn về nẻo Tây chứ cũng chẳng biết làm sao.

Nhìn đồng canh cá đổ đầy ra đất và con ngựa già đang gặm cỏ, ba người tôi, Tuyền béo và Đinh Tư Điềm đều mặt ử mầy chau, cá ở trong cái đầm này quái dị quá, chắc chắn không ăn được rồi, nhưng cơn đói thì thực sự khó chịu vô cùng. Lúc này, chúng tôi đều không khỏi ngưỡng mộ con ngựa già kia, trên thảo nguyên đâu đâu cũng có cỏ, chỉ cần tùy tiện gặm vài cái là xong, đâu cần phải ăn uống phiền phức như con người.

Trước mắt chỉ còn cách đợi lão Dương Bì hồi phục lại rồi đi tìm thứ khác bỏ bụng thôi vậy. Màn sương trong rừng dần nhạt đi, đã loáng thoáng trông thấy trăng sao trên trời rồi, cũng may là đầm nước này ngoài giống cá không thể ăn kia ra thì cũng không có gì nguy hiểm nữa. Xung quanh tĩnh lặng như tờ, ba người chúng tôi ngồi quanh đồng lửa, định nói chuyện phiếm để phân tán sự chú ý hòng làm dịu phần nào cơn đói đang hành hạ. Nhưng mới được một hai câu, chủ đề lại quay sang chuyện ăn uống, đầu óc chỉ toàn nhớ lại những bữa ăn ngon trong quá khứ. Nhớ năm xưa, ba chúng tôi từng đi khắp nửa nước Trung Quốc, nào là vịt quay Bắc Kinh, bánh bao “chó không thèm” ở Thiên Tân, thịt dê Tây An, mì kéo Lan Châu... chúng tôi cứ thế nhớ lại từng bữa, nhớ lại từng miếng một.

Ba bọn tôi đang nhập tâm vào chuyện ăn uống, bỗng nghe sau lưng vang lên tiếng loạt soạt như có chuột, vội vàng quay đầu lại nhìn thử, thì ra nửa nồi canh cá và thịt cá, đầu cá bị đổ ra đất ấy đã dụ đến mấy con chuột đồng béo núc ních. Bọn này chắc cũng đói kha khá rồi, không cưỡng lại được sự hấp dẫn của mùi cá thơm ngon, bèn mặc kệ gần đấy có người, có đồng lửa, táo tợn xông lên, ôm lấy miếng thịt cá nằm lẫn lóc dưới đất ăn say ăn sưa.

Lũ chuột này béo mẫm, da mượt lông mượt, còn có tên tục là “giặc mất to”, thông thường sống dưới các hang động bên dưới thảo nguyên, ở những chỗ khô ráo trong rừng cũng thì thoáng bắt gặp, thể hình béo hơn chuột đồng bình thường nhiều, cũng là một thứ mỹ vị ở chốn hoang sơn. Tôi vội vung tay ra hiệu cho Tuyền béo và Đinh Tư Điềm chớ có lên tiếng, rồi tiện tay nhặt một khúc cây to cỡ nắm tay, nhằm chuẩn vào con to nhất, lẳng lặng đập xuống. Con “giặc mất to” vẫn cầm cúi mãi ăn, nó cũng giống lão Dương Bì, chỉ lo ăn còn chẳng biết trời trăng gì nữa, không hề né tránh, lập tức dính đòn ngay.

Tuyền béo cũng nhảy bật lên, vung gậy lên cùng tôi đánh chuột, trong thoáng chốc đã có bảy tám con nằm lăn quay đơ dưới gậy. Ba bọn tôi cả mừng, vội bắt tay vào nướng chuột lên ăn, mỗi con “giặc mất to” này đều ngang ngửa với con thỏ con, vừa nướng lên đã chảy mỡ xèo xèo. Đinh Tư Điềm lại bắt đầu lo lắng: “Ngộ ngộ thịt chuột này cũng giống cá đen, ăn vào liền biến thành quỷ đói thì sao?”

Tôi bảo với Đinh Tư Điềm: “Trên thảo nguyên làm gì có truyền thuyết nào cấm ăn giặc mất to, chẳng phải đến mùa thu là dân du mục hay bắt những con giặc mất to béo nhất làm thịt ăn à? Minh thấy chắc không có vấn đề gì đâu.” Trong lúc chúng tôi nói chuyện, bên kia Tuyền béo đã xé bay nửa con chuột nướng vẫn

chưa chín hẳn. Tôi với Đinh Tư Diễm vẫn hơi lo lắng, thử nhấp một chút, không phát giác thấy gì lạ, bấy giờ mới yên tâm ăn thả giàn.

Dân du mục trên thảo nguyên coi thịt chuột nướng như một món ăn thường ngày, nhưng ở khu Hưng An Lĩnh, rất nhiều người lại không bao giờ ăn thịt chuột. Thời trước giải phóng, những người tìm mạch vàng kỳ nhất chính là thịt chuột, tôi cũng từng nghe ông nội kể, các nghệ nhân đồ đấu cũng không ăn chuột, mà gọi chuột là “vợ”, vì nghề của họ toàn đào đất bới hang, chẳng khác gì lũ chuột là mấy, có thể coi như là đồng nghiệp cũng chẳng sai. Vả lại chuột cũng là một trong “Ngũ Đại Tiên”[26], những người ngày ngày đều chui rúc dưới hầm, dưới hang lại càng không thể đắc tội với lũ chuột được, bằng không sợ sẩy một chút là bị chôn sống trong hang ngay.

Lúc ấy tôi chẳng bao giờ có ý định đi làm kẻ trộm mộ, nên chẳng hề ngại ngần việc ăn thịt “giặc mắt to”, Đinh Tư Diễm thì cũng chẳng tin mấy vị tiên chồn, tiên rắn gì gì đấy, nhưng cô lại tin rằng trời cao có đức hiếu sinh, phạm chuyện gì cũng không nên làm quá tuyệt tình. Lấy ví dụ như việc ăn thịt chuột này chẳng hạn, ở quê Đinh Tư Diễm, thời trước giải phóng từng xảy ra nạn đói, bấy giờ rất nhiều chuột, tuy không có lương thực để ăn, nhưng chuột thì không hề ít đi chút nào. Vì sự sống, mọi người phải bắt chuột ăn, cũng không biết đã ăn hết mấy chục vạn con chuột, cuối cùng mới qua được cơn đói kém ấy. Nhưng con người nơi đó đã ăn thịt chuột thành thói quen, những lúc lương thực đủ đầy cũng vẫn bắt chuột ăn, chẳng những vậy mà nhà nhà đều ăn, người người đều ăn, kết quả là một năm nạn đói nhiên dịch hạch lan tràn, người chết không biết bao nhiêu mà kể. Sau trận dịch ấy, cả một ngôi làng đều chết tiệt cả, chỉ còn hai người ăn chay là sống sót.

Tuyền béo nói: “Cái gì mà trời cao có đức hiếu sinh chứ? Tôi thấy chuột chính là bọn ‘bốn hại’[27] tiêu diệt hết bọn ấy thì không có dịch diếc gì hết nữa. Nhưng mà các cậu đã nghe tin gì chưa, có người nói trên thế giới này chuột còn nhiều hơn cả người nữa? Xem ra sau khi tiêu diệt sạch sẽ chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa xét lại và bọn phản động, chúng ta phải bắt tay vào diệt chuột thôi.” Nói đoạn, cậu ta đột nhiên vớ lấy khẩu súng săn, cầm ngược đầu, vung báng súng đập xuống một con chuột đang lấp ló nấp trong hang thò đầu ra nhìn trộm chúng tôi.

Con “giặc mắt to” ấy bị mùi thơm của canh cá và thịt chuột nướng khiêu khích cho đứng ngồi không yên, cứ lấp la lấp ló cái đầu bên trong hang chuột, định tìm cơ hội chui ra vụng một ít thịt cá, thoáng thấy có người vung gậy đập xuống, vội vàng rút vào bên trong né tránh. Tuyền béo vừa ăn no xong, cũng muốn tìm cơ hội vận động cho tiêu bớt nên cú này vận sức rất mạnh, báng súng đập thẳng xuống đất, không ngờ không đập trúng con “giặc mắt to”, lại khiến tầng đất bên trên sụt một khoảng lớn. Vỗ đất ở đây rất giòn, bên dưới lại có hang động, vừa đập một cái đã thụt luôn xuống.

Khu rừng này sở dĩ được gọi là động Bách Nhân, có lẽ vì bên dưới có rất nhiều hang động hoặc hố sâu, nhưng nhiều năm nay hoàn cảnh tự nhiên và thủy thổ thay đổi, khiến lá cây, cỏ dại phủ kín những hang động này, hình thành nên một tầng vỏ đất, vì vậy đến giờ rất khó có thể trực tiếp tìm thấy hang động, hố sâu nào. Tầng vỏ đất này lại bị bọn chuột chuyên đào đất bắt giun ăn khoét cho thủng hàng trăm lỗ, bởi thế Tuyền béo mới chỉ dùng báng súng đập cho một cái đã sụt xuống luôn, cũng không có gì là lạ cả.

Lúc bấy giờ chúng tôi đều không ngờ lại xảy ra chuyện như thế, trong lùm cỏ đột nhiên sụt xuống một mảng đất lớn, quả thực là hoàn toàn nằm ngoài dự liệu của mọi người. Điều khiến chúng tôi ngạc nhiên hơn nữa là, bên trong cái hang lớn vừa lộ ra ấy lại chen nhung nhúc những chuột là chuột, Tuyền béo giơ tay lên chỉ: “Ôi cha chả, bà nội bà ngoại của con ơi, sao mà lắm chuột to thế này?”

Tôi nhìn theo hướng ngón tay cậu ta, cũng lập tức rùng mình chấn động, sờn hết cả gai ốc lên. Trong cái hang toàn là rễ cây với bùn nhão ấy, không ngờ lại có một ngọn “núi chuột” to đùng ngẩng ngửa, vô số con “giặc mắt to” chen chúc lại một chỗ, đè chồng lên nhau, ít nhất cũng phải cao hơn một người bình thường, vả lại không chỉ có “giặc mắt to”, trong lũ chuột đang chen chúc ấy còn có chuột xám, chuột chó thảo nguyên, và cả rất nhiều con chuột hoang không thể nhận ra thuộc chủng loại nào, chút cha chút chút kêu âm cả lên. Cái hang chuột này thực sự lớn quá sức tưởng tượng. Bị hang động sụt xuống làm kinh hoảng, đàn chuột như dòng nước lũ vỡ đê trào ra. Vì số lượng quá nhiều, nên đồng lứa chúng tôi dốt lên kia cũng bị chúng đập tắt trong tức thì. Tôi, Tuyền béo và Đinh Tư Diễm vội vàng vung dao, vung gậy xua đuổi vô số con chuột lớn đang xông tới bên cạnh mình. Lũ chuột bị người xua đập lại càng hỗn loạn hơn, vừa chút cha chút chút vừa chạy tỏa đi khắp các hướng trong rừng. Một trong các loài thiên địch của chuột hoang chính là du

diên, mà ban đêm lại vừa khéo là thời gian du diên đi săn mồi. Bị lũ chuột thu hút, chỉ thấy giữa các khe đá, trong lùm cỏ rậm, trong các bụi cây bông xuất hiện mấy con du diên lớn màu vàng xanh, xông thẳng vào giữa bầy chuột đang tháo chạy ra sức ăn uống.

Khu rừng vốn tĩnh lặng như côi chết bỗng nhiên loạn hết cả lên, đang lúc hỗn loạn lại gặp phải bao nhiêu là thiên địch, nhất thời bọn chuột hoang ấy cũng không biết phải chạy lối nào, hết sang bên này rồi lại sang bên kia, vòng một vòng lớn trong rừng, nhưng bốn phương tám hướng đều có lũ du diên ẩn hiện. Dân du mục trên thảo nguyên chỉ thường thấy những con du diên dài khoảng hai chục xăng ti mét, con nào dài đến gần một mét đã là vô cùng hiếm thấy. Nhưng ở đây, chúng tôi phát hiện xung quanh còn có những con du diên đốm hoa dài đến hơn hai mét. Độc tính của những con này thậm chí còn mạnh hơn rắn độc, nếu lúc này mà chúng tôi cũng chạy loạn lên ra bên ngoài theo lũ chuột thì chắc chắn sẽ bị bộ hàm đầy chất độc của lũ du diên cắn phải. Bị cắn rồi là hết cứu, vì cắn bản không kịp làm gì thì đã độc phát thân vong mất rồi.

Thảm trạng của con ngựa màu mận lúc bị du diên cắn chết, nhớ lại quả thực khiến người ta lạnh hết cả xương sống. Nếu lúc này vẫn còn mấy con ngựa, chúng tôi may ra vẫn có thể đánh liều một phen, mạo hiểm cưỡi ngựa xông ra ngoài. Nhưng bên cạnh chỉ còn mỗi một con ngựa già, giờ cũng đang kinh hoảng tột độ, dây cương của nó bị buộc chặt vào cành cây, giật mãi không đứt ra được, trong lúc hỗn loạn, chỉ đành không ngừng tung vó lên đá bay những con chuột và cả du diên lại gần nó ra xa.

Tôi nhặt cái đèn dầu dưới đất lên, gọi Tuyền béo và Đinh Tư Điềm đỡ lão Dương Bì đang hôn mê bất tỉnh chạy vào trong hang chuột vừa lộ ra vì sụt một mảng đất lớn. Lúc này hầu hết đàn chuột đã chạy ra khỏi cái hang lớn ấy, so với khu rừng đang loạn xạ ngẫu những tiếng chí chóc cắn giết lẫn nhau, chỉ có cái hang vừa hôi vừa bẩn này là chỗ để nấu thân duy nhất. Tuyền béo và Đinh Tư Điềm lập tức hiểu ý tôi, hai người vừa đỡ vừa kéo, lôi lão Dương Bì đang trương bụng to như cái trống vào trong hang. Tôi vung thanh bảo đao Khang Hy lên, chém một đao đứt lìa sợi dây cương buộc con ngựa già. Con ngựa được tự do, liền hí dài một tiếng, nhưng không lập tức xông ra khỏi vòng vây, mà cứ quanh quanh bên hang chuột, không chịu bỏ lại chủ nhân. Tôi vội vung đao chỉ ra phía bên ngoài khu rừng hét lớn: “Tự mày chạy đi.”

Con ngựa già ấy như có linh tính thật, phỏng chừng đã nhận ra với độ cao của nó khó lòng chui vào hang chuột được, lại thấy các chủ nhân đều đã vào trong tránh nạn, nó hí lên một tiếng, quay người xông ra phía bên ngoài khu rừng. Tôi thấy con ngựa chạy đi, liền lập tức chui vào hang chuột, một mùi hôi tanh khó tả tức thì xộc vào lỗ mũi, tôi vội vàng đưa ống tay áo lên bịt chặt miệng lại.

Bên trong hang chuột rất sâu, hai bên ẩm thấp và rất chật hẹp, không ngờ lại giống như một đường hầm ngầm do con người xây dựng, giờ đèn lên soi vào, bên trong sâu hun hút tối om om chẳng nhìn thấy gì cả, trong hang vẫn còn một vài con chuột to tướng chưa chạy hết, chốc chốc lại loạt soạt bò qua dưới chân chúng tôi. Bên tai nghe tiếng du diên bò sồn sột và tiếng kêu bi thảm của lũ chuột đã lan đến gần cửa hang, tôi thảm nhủ lần này thì coi như đã vào động Bách Nhân thật rồi, giờ có muốn không vào cũng không xong. Vậy là tôi không dám chậm trễ, vội vàng giơ mũi đao chỉ vào bên trong hang động, nói với Tuyền béo và Đinh Tư Điềm: “Chiến thuật du kích mới là phép mầu giành phần thắng của quân ta, chúng ta cần phải tìm lấy cơ hội chuyển bại thành thắng trong lúc rút lui, giờ lùi vào bên trong trước đã, cẩn thận dưới chân đấy nhé.” Năm đó, ba người trẻ tuổi chúng tôi, ôm đầy một bụng dũng khí sục sôi, mạo hiểm xông vào khu cấm, mới đầu cùng lắm cũng chỉ có chút căng thẳng bất an, ngoài ra cũng chẳng nghĩ ngợi gì nhiều. Nhưng bấy giờ, chúng tôi không ai có thể ngờ được, ở cuối cái hang chuột đó, là một cơn ác mộng khủng khiếp đang chờ đợi chúng tôi.

187. Q.5 - Chương 18: Tranh Khắc Rồng

Chúng tôi lao vào hang chuột khổng lồ, giờ đèn lên soi chỉ thấy bốn phía xung quanh mình đều là gạch cổ, viên gạch rất lớn, hình dáng như phiến đá, ngay cả mái vòm trên đỉnh đầu cũng bằng gạch cổ, có điều đường hầm lát gạch cổ này xây rất giản dị, nhiều chỗ đá bị sụt lún hủy hoại. Vì thời gian, cộng với các hang hốc ngóc ngách của lũ chuột hoang cùng rễ cây bên trên đâm xuống, chỉ riêng đoạn đường hầm trước mắt chúng tôi thôi đã có trăm ngàn lỗ nhỏ, hoàn toàn không giống một đường hầm do con người kiến tạo. Trong bóng tối và hoảng loạn, chúng tôi cũng không thể nào phân biệt rõ xem rốt cuộc mình đang ở đâu nữa.

Trong đám rễ cây và bùn đất trên đỉnh đầu, có vô số sâu bọ và những búi trứng sâu trắng toát, chắc là vừa

này bọn chuột chồng chất nhau lên là để ăn trứng sâu này đây. Lũ du diên kia tuy hung mãnh lại có chất độc, nhưng không giỏi đào đất, thể hình lại quá lớn để chui vào hang chuột. Nhưng lúc này cái hang lớn mà lũ chuột chiếm cứ đã bị sụt ra một lỗ lớn, nên lũ du diên lớn nhỏ đều ào ào tủa ra lòng bắt bọn chuột hoang đang chạy tán loạn.

Để tránh bọn du diên hung hãn ấy, chúng tôi đành phải dẫn lùi sâu vào trong đường hầm thần bí này, khó khăn nhất là lão Dương Bì vẫn đang no trướng cả bụng lên, thần trí hoàn toàn mất hết, Tuyền béo muốn công cũng không thể nào công nổi, đành phải cùng Đinh Tư Điềm kéo lê hai cánh tay ông già. Chẳng những thế, vật dụng chiếu sáng chỉ có mỗi ngọn đèn dầu cũ kỹ mờ mịt tôi đang cầm, căn bản chẳng thể nào chiếu xa quá năm bảy bước, vừa phải lần mò tiến lên, lại vừa phải dùng chân đá văng những con chuột dưới đất, bảo là chạy sâu vào bên trong đường hầm cũng không chính xác lắm, phải nói là “lết” vào bên trong mới đúng.

Vừa đi được vài bước, liền nghe lũ chuột phía sau lại nháo lên một chập, nghĩ hẳn là đã có du diên chui vào đường hầm này rồi, tôi vội đưa mắt nhìn quanh, thấy phía trước có mấy phiến gạch cổ đã bị rễ cây chen xuống làm lỏng hết cả ra rồi, chỉ cần thêm một chút ngoại lực vào, đoạn đường hầm này chắc chắn sẽ sập xuống chứ chẳng nghi. Việc đã đến nước này chỉ còn cách xuất chiêu mạo hiểm, nếu bị chôn sống ở đây thì cũng đành chịu vậy thôi. Thế là tôi vội giục Tuyền béo và Đinh Tư Điềm kéo lão Dương Bì đi nhanh lên, càng nhanh càng tốt, cứ mặc kệ động tĩnh phía sau, rồi tra thanh bảo đao Khang Hy vào vỏ, chìa chuôi đao lên nhè mấy viên gạch trên đỉnh đầu mà vừa chạy vừa gõ.

Vừa chạy được hai viên gạch xuống, bùn đất và đá vụn bên trên liền rơi xuống rào rào, tôi không dám ở lại lâu, vội vàng nhảy ra xa. Bỗng nghe “ầm ầm” một tiếng, ngay sau đó nóc đường hầm đã sập xuống, đè chết vô số chuột lớn chuột nhỏ bên dưới. Bọn du diên kia tạm thời không vượt qua đây được rồi, tôi đưa tay quẹt mồ hôi trên trán, rồi xoay người đuổi theo bọn Tuyền béo đã đi trước được một quãng.

Tuyền béo thấy phía sau có tiếng đất đá rào rào, liền hỏi tôi có phải đã chọc cho sập đường hầm rồi không. Tôi nói, đường quay lại coi như bị cắt đứt rồi, chỉ có thể hy vọng ở đầu bên kia có lối ra khác thôi. Trước tình cảnh ấy, ba người chúng tôi ít nhiều gì cũng hơi rối loạn, đường hầm này tối tăm mù mịt lại chẳng thấy tận cùng đâu, cũng chẳng rõ có lối ra nào khác hay không. Tuy rằng nơi này có rất nhiều “giặc mất to” chạy ra chạy vào, nhưng cửa hang bọn “giặc mất to” chui ra được, thì chúng tôi lại không chui ra được. Phải như bị chôn sống trong cái động chuột hôi thối bẩn thỉu này, thì thật cũng không khỏi chết quá uất ức rồi.

Ông nội tôi thời trước xem phong thủy mưu sinh, từng quen biết một vài nghệ nhân hành nghề đồ đạc trộm mộ. Tôi có nghe ông kể, nghề trộm mộ là cái nghề qua lại giữa hai giới Âm Dương, phạm đã làm nghề này đều là kẻ gan góc cùng mình, nhưng cũng có những sự việc khiến cho họ cực kỳ khiếp sợ, mà sợ nhất chính là bị chôn sống dưới lòng đất, đó là cái chết bi thảm nhất.

Có điều, trong những người làm nghề đồ đạc ấy, có Mô Kim hiệu úy rất giỏi xem tướng đất, có thể “ngoài nhìn hình núi, trong xét mạch đất”, dù là trên mặt đất hay dưới lòng đất, đều có thể phán đoán ra địa hình địa mạch. Trong mắt của Mô Kim hiệu úy, vũ trụ có cửa lớn đóng mở, núi sông có tính có tình, họ coi núi sông như một tồn tại có sinh mạng, “núi là cơ thể, đá là xương cốt, rừng là áo quần, cỏ cây là lông tóc, nước là huyết mạch, sương khói là thần thái, mây mù là khí sắc”, chỉ cần nắm được mệnh mạch của núi sông, thì cũng nhất định có thể tìm thấy “sinh môn” nơi tuyệt cảnh.

Thời đó tôi vẫn chưa hiểu được những bí thuật phong thủy thâm ảo ấy, chỉ nhớ ông nội đại khái từng nói như thế, trong lòng không khỏi thâm ngưỡng mộ Mô Kim hiệu úy. Chuyện trong thiên hạ phúc họa khổ lưỡng, hung cát nan phân, nếu có Mô Kim hiệu úy ở đây, liệu họ có biết được con đường hầm tối đen như mực này thông đến đâu không nhỉ? Thậm chí tôi còn có cảm giác, đường hầm lát gạch cổ này rất giống “mộ đạo” trong các câu chuyện về giặc trộm mộ, không chừng ở tận cùng con đường này, sẽ có một cỗ quan tài lớn cũng nên.

Tôi vừa nghĩ ngợi lung tung vừa thay cho Đinh Tư Điềm, cùng với Tuyền béo đỡ lão Dương Bì. Đinh Tư Điềm cầm súng sẵn, giơ đèn dầu soi đường cho cả bọn, ba người lần mò chậm chậm tiến lên phía trước, tôi tình cờ nói ý nghĩ vừa hiện lên trong đầu ấy ra với họ. Đinh Tư Điềm ngạc nhiên nói: “Hồi trước tham gia hoạt động ‘nổi lên’, cũng có nghe bạn kể chuyện phong thủy trộm mộ, lẽ nào tổ tiên nhà bạn làm nghề này thật?”

Không đợi tôi trả lời. Tuyền béo đã lên tiếng đáp thay: “Ông nội cậu Nhất này là đại địa chủ sau khi bị quần chúng cách mạng phát hiện, đã bị phê đấu phê diết rồi giẫm đạp be bét như tử ra rồi, lại còn chụp cho cậu ta cái mũ con hiền cháu thảo của giai cấp địa chủ, bằng không thì sao cậu ta lại không vào bộ đội chứ. Nhà tớ thì vừa khéo hoàn toàn trái ngược, thực ra tổ tiên nhà tớ đều là dân quê chân đất đi ăn xin ăn mày, nghèo như vậy lại còn không đủ vinh quang rồi chắc? Nhưng ông già tớ lại có vấn đề lịch sử vẫn chưa làm rõ ràng, đến giờ vẫn chưa xét minh bạch được là phản đối lịch sử hay phản đối hiện tại, kết quả là tớ cũng bị chụp cho cái mũ, là mầm mống của chủ nghĩa xét lại, mới chuyên thôi chứ chưa hồng, thế nên cũng không được vào bộ đội. Bạn nói xem, tớ đây một trái tim hồng sáng trong thế này, lẽ nào lại còn không rõ như ban ngày hay sao? Tiên sư cha bố, tớ đây có chọc vào ai đâu chứ?”

Lời của Tuyền béo chọc đúng vào chỗ đau chung, ba chúng tôi đều thần sắc ảm đạm. Tôi thầm nhủ, mấy chuyện chó chết này thì có gì hay ho mà nhắc lại chứ, nói càng nhiều càng khó chịu, phải mau chóng lãng sang chuyện khác mới được, vậy là bèn nói với Tuyền béo và Đinh Tư Điềm: “Ông nội tôi đúng là có mấy mẫu ruộng bạc màu, nhưng cũng đâu phải địa chủ địa chiếc gì. Mà ông cũng không làm nghề trộm mộ, chẳng qua chỉ quen biết với một số cao thủ đồ đấu, lại tận mắt trông thấy ‘bánh tông bự’ rồi mà thôi.” Tôi e hai người không hiểu tiếng lóng trong nghề, lại giải thích đồ đấu tức là trộm mộ, bánh tông là thi thể bên trong mộ phần. Nghe ông tôi bảo, thường thường vẫn nói trên đời có ba trăm sáu mươi nghề, nghề nào cũng có Trạng nguyên, nhưng thực ra các ngành nghề truyền thống có thể tự thành một hệ thống của Trung Quốc, tổng cộng chỉ có bảy mươi hai nghề, mỗi nghề đều có lai lịch truyền thừa và tổ sư gia, chẳng hạn như: đồ tể, thợ may, thợ mộc, trộm mộ, cướp đường..., trong đó nghề nào là lợi hại nhất có biết không? Có câu rất chuẩn rằng: “bảy mươi hai nghề, trộm mộ đứng đầu”, vì những tri thức, kỹ thuật, gan dạ, tay nghề mà nghề trộm mộ cần phải có, cùng với sự nguy hiểm cũng như hồi báo, đều vượt trên bảy mươi một nghề còn lại rất nhiều. Chẳng những vậy, người đời cũng công nhận “đồ đấu trộm mộ, Mộ Kim đứng đầu”, vì vậy Mộ Kim hiệu úy mới là vua trong các vua ngành nghề truyền thống Trung Quốc.

Tuyền béo chẳng hiểu gì nhưng lại cố giả vờ hiểu: “Ồ, nói vòng vo mãi thì ra cậu cảm thấy chúng ta đang đi vào trong một cái mộ cổ chứ gì? Thực ra tôi thấy trộm mộ cũng chẳng có gì đáng sợ, mộ cổ không phải là chỗ chôn người chết thôi sao, toàn là đám đế vương khanh tướng tài tử giai nhân của xã hội phong kiến, chẳng phải là đã bị đánh đổ hết rồi à?”

Đinh Tư Điềm cũng nói: “Đúng thế, các cuộc khởi nghĩa nông dân thời xưa, toàn là đến đào lăng tẩm của đế vương lên trước, điều này cũng thể hiện tinh thần vô úy và sự khinh miệt của giai cấp nông dân với vương quyền phong kiến, và khí khái quyết tâm thế không đội chung trời với giai cấp thống trị.” Có điều, tuy ngoài miệng Đinh Tư Điềm nói thế, nhưng dù sao cô cũng là con gái, đâu có tham gia Hồng vệ binh, nhưng chung quy cũng không thể gan lớn tày trời như tôi và Tuyền béo được. Bởi thế, cô vẫn chưa thể khắc phục được tâm lý sợ hãi đối với mộ cổ, lại hỏi tôi xem trong những ngôi mộ cổ thì thường có gì?

Lúc mới vào địa đạo này tôi cũng có hơi hoảng, nhưng đi được một đoạn, thì đã dần dần thích ứng với hoàn cảnh bức bối, tối tăm trong đường hầm, lòng can đảm cũng tăng lên nhiều, thấy Đinh Tư Điềm hỏi trong mộ thường có gì, liền nửa đùa nửa thật đáp: “Chắc là giống trong hoàng cung ấy, có rất nhiều tượng điêu khắc, vôi phun nước gì gì đó.” Nói đoạn, lại sức nhớ đến chuyện gặp ma trong ngôi mộ cổ ở sâu trong núi Đại Hưng An Lĩnh, vậy là bèn thêm mắm dặm muối vào cho hai người kia tưởng tượng: “Những điêu khắc ấy toàn là hình các cô gái thời xưa, không những xinh đẹp yếu điệu, mà còn toàn hở mông không mặc quần áo gì, đều khắc từ đá Đại Lý hết, tớ đây tận mắt trông thấy rồi.”

Tuyền béo và Đinh Tư Điềm hoàn toàn không hiểu mấy chuyện này, cũng không biết tôi nói thật hay bốc phét, cứ mắt tròn mắt dẹt không nói được gì, tôi lại tiếp tục tán thêm: “Bây giờ phải xác định kỷ luật rõ ràng thôi, lát nữa ngộ nhỡ không may đúng là đã lạc vào mộ cổ thì chúng ta không thể hành sự bừa bãi theo cảm tính, cho dù trộm mộ cũng không được hủy hoại các di tích văn vật, nổ súng vung đao cũng không được nhằm vào các tượng loa thể trên tường, đặc biệt là cậu đây Tuyền béo, tuyệt đối không được tùy tiện sờ lung tung lên những bức tượng cung nữ loa thể bằng đá Đại Lý đầu đầu, toàn là bánh tông để bầy giai cấp vô sản chúng ta cả đó.”

Tôi nói bằng giọng cực kỳ trịnh trọng, dọa cho Tuyền béo sợ lắp ba lắp bắp: “Thề có Mao chủ tịch, tôi tuyệt đối không sờ, được rồi, chúng ta chỉ nhìn chứ không sờ, đứa nào sờ là con đứa kia... à, không đúng, chúng ta cũng là giai cấp vô sản, tại sao chúng ta lại không được sờ chứ?”

Lúc này Đinh Tư Điềm chợt lên tiếng xen vào: “Đồng chí Lenin, bạn chắc chắn cái hang toàn chuột là chuột này là một ngôi mộ cổ chứ?” Tôi nhún vai đáp lời: “Thực ra mình cũng không rõ, vừa nãy sợ mọi người căng thẳng nên mới nói linh tinh mấy câu cho yên tâm thôi, nói trắng ra, mình thấy chỗ này vừa có thể là mộ cổ lại vừa có khả năng không phải là mộ cổ. Đây rất cuộc là nơi nào thì chỉ có trời mới hiểu, có quỷ ma mới biết.”

Tuyền béo tức tối nghiêng răng kèn kẹt: “Thì ra lúc nãy cậu toàn nói nhăng nói cuội thôi hử, cái gì mà vừa có khả năng là, lại vừa có thể không phải hử?” Trong lúc nói chuyện, chúng tôi đã bắt giặc đi tới cuối con đường hầm, chỗ này đã không còn những viên gạch lớn cổ phác, nứt vỡ toang toác ra nữa, mà là một hang động thiên nhiên hình vòm. Hang động này cũng không lớn lắm, chỉ khoảng hơn trăm mét vuông, vòng xung quanh là những cửa địa đạo, quy mô hình dáng đều tương đồng với đường hầm chúng tôi vừa chui vào. Người đứng ở đây, căn bản không thể phân biệt được phương hướng Đông Tây Nam Bắc.

Tôi và Tuyền béo đỡ lão Dương Bì đi một lúc lâu, cánh tay đã hơi tê mỏi, phát hiện ra nơi này không ngờ lại có rất nhiều lối rẽ, nhất thời cũng không biết phải tính sao, vậy là bèn đặt ông lão xuống trước. Lão Dương Bì đang mê man, miệng vẫn lắp bắp nói nhảm, tựa hồ như đang tiếc thương cho lũ bò lũ ngựa. Một phen chạy loạn vừa nãy, có thể cũng giúp ông tiêu đi phần nào thức ăn trong bụng rồi.

Đinh Tư Điềm lo lắng giơ đèn lên quan sát, rầu rầu nói: “Thế này thì như là vào mê cung dưới đất rồi còn gì, có phải chúng ta đã vào trung tâm của mê cung rồi không, tại sao mọi đường hầm đều thông tới đây thế?”

Tôi xoa xoa cánh tay tê rần đảo mắt quan sát tứ bề xung quanh, cũng không biết đây là nơi nào, nhưng chắc chắn không phải mộ cổ, mà cũng không phải mê cung dưới lòng đất gì. Các đường hầm xung quanh hang động này tỏa ra khắp phía, tôi đã đếm thử, tổng cộng có gần mười cái, không hơn không kém. Càng quan sát, chúng tôi lại càng thấy bố cục của hang động này kỳ quái lạ thường, giữa hang có một tấm bình phong thiên nhiên bằng đá xanh, trông như một bức tường đá. Trong khoảng đất xung quanh tấm bình phong đá ấy, có chôn rất nhiều tảng đá lớn, hình dạng khác nhau, kích cỡ cũng bất đồng, chôn bừa bãi không theo quy luật gì hết, khiến chúng tôi chẳng thể nào nhìn ra được điều thâm ảo bên trong.

Tuyền béo vừa nhìn một cái đã nói ở đây chôn đá Đại Lý đấy à? Không phải nói có tượng đàn bà con gái bằng đá sao? Sao lại khắc thành hình củ khoai tây hết thế này? Tôi không thèm để ý đến lời của cậu ta, trong lòng không ngừng thắc mắc, kẻ nào ăn no rồi hơi lại chôn nhiều đá tảng ở trong cái hang này làm gì nhỉ?

Tôi còn chưa hết ngạc nhiên, thì Đinh Tư Điềm đã không nén được sự tò mò, giơ đèn dầu bước lại gần bức tường đá trơn nhẵn quan sát thử, phát hiện ra trên tấm bình phong bằng đá xanh thiên nhiên ấy có khắc rất nhiều đồ án. Đây có vẻ như là một tấm bia đá được chôn một nửa dưới đất, vậy là cô vội vàng gọi tôi và Tuyền béo lại gần xem xét.

Trên mặt đá trơn nhẵn không có chữ nghĩa gì, nhưng hai mặt đều khắc những hình vẽ rất tinh tế, đã bị bong tróc hư tổn khá nhiều, màu sắc vốn có cũng mờ nhạt đến độ gần như không còn gì. Có điều, tình trạng đó cũng không ảnh hưởng gì đến việc quan sát hình vẽ khắc trên mặt đá, chỉ hiềm là nội dung những hình vẽ này thể hiện thật quá đổi kỳ lạ dị thường, khiến người ta khó thể nào tin nổi. Tôi chỉ liếc nhìn mấy cái, đã có cảm giác hơi thở mình trở nên nặng nhọc khó chịu.

Một mặt khắc hình đồi núi trập trùng, thung lũng ở giữa là rừng cây rậm rạp, nhìn đặc điểm địa hình ấy, hình như chính là khu vực động Bách Nhân chúng tôi đang đứng đây. Xung quanh khu đồi núi vẽ một cái bóng đen hình rồng, trông như thể một con rồng đen nhe nanh múa vuốt nuốt lấy người và súc vật quanh đây. Nghĩ đến đàn bò và lũ chim nhạn không đưng mất tích, chúng tôi đều biết nội dung khắc trên phiến đá này không phải là giả, chẳng qua là, có lẽ người xưa khi điêu khắc nên bức tranh này cũng chỉ biết vùng quanh đây có người và súc vật mất tích một cách thần bí, mà không hiểu được điều bí ẩn bên trong, thành thử đã hư cấu thành một bóng đen hình rồng ẩn hiện trên bầu không như vậy.

Lúc trên thảo nguyên, chúng tôi thấy bầy nhạn biến mất trong tầng mây, sau đó liền cảm thấy hai tai ù ù đau nhức, nếu không phải mấy con ngựa cảnh giặc, sợ rằng giờ đây mười phần đến tám chín là đã bị cái bóng hình rồng trong tranh ấy nuốt mất rồi. Nhưng lúc ấy bốn người tám con mắt, rõ ràng đều thấy trên thảo nguyên thoáng đàng mênh mông chẳng có gì cả, tại sao mắt thường lại không thấy nó chứ? Cái bóng

hình con rồng này rốt cuộc đại biểu cho bí mật gì? Lẽ nào là vong linh của một con rồng thời cổ tác yêu tác quái? Người xưa để lại ám thị thần bí thế này, hậu nhân chúng tôi thật khó mà nắm bắt được chân tướng.

Tuyền béo nhìn kiểu cười ngửa xem hoa, chẳng hề cảm thấy những hình khắc cổ xưa trên bức vách đá này có gì đặc biệt, tùy tiện liếc mấy cái rồi lấy trong túi ra một điều thuốc hiệu Tân Công nhãn nhúm, ngồi xuống bên cạnh lão Dương Bì nghỉ ngơi hút thuốc.

Đinh Tư Điềm còn tò mò hơn cả tôi, nhìn những hình vẽ thần bí trên bức vách, trong lòng cô chỉ toàn nghi vấn, liền hỏi tôi có suy nghĩ gì? Tôi nói, đầu tiên tôi không tin trên đời này có rồng cho lắm, tuy thời xưa có rất nhiều sự kiện nhìn thấy rồng, nhưng đại bộ phận toàn chỉ là những chuyện bịa đặt nói không thành có. Thời tôi học cấp II, còn nhớ có lần đã xảy ra vụ chấn động suốt một thời gian dài, nghe đồn dân trong núi đào giếng, đào được một con rồng đang thoi thóp. Lúc ấy có rất nhiều người vác dao vác kiếm đến cắt thịt rồng, lại còn có lời kể rằng, cắt thịt rồng cũng được, mang về nhà ăn cũng được, nhưng lúc cắt thì tuyệt không được nhắc đến chữ “rồng”, hễ nhắc đến chữ “rồng”, trên trời lập tức sẽ có mây mù sấm chớp, kẻ nào lỡ lời ắt sẽ bị sét đánh chết ngay tại chỗ. Lại còn nghe đâu rằng, những người tuổi rắn tuổi rồng đều không được đến xem, tóm lại là chuyện gì cũng có hết. Về sau thì chân tướng được chứng thực, cái gọi là rồng ấy, chẳng qua chỉ là một con trăn lớn bị thương lúc người dân kia đào giếng mà thôi.

Vách đá lớn có khắc hình rồng này không hiểu là di tích từ triều nào đại nào thời xa xưa, xem ra truyền thuyết về yêu long ăn thịt người và gia súc ở vùng phụ cận động Bách Nhân này của dân du mục tuyệt đối không phải là vô căn vô cứ, chớ đâu có sữa chó không người. Chỉ là, tôi cảm thấy đó rất có khả năng là một hiện tượng tự nhiên cực kỳ hiếm gặp, thời bấy giờ vẫn chưa được người đời hiểu hết ngọn ngành. Nhưng rốt cuộc là lực lượng gì mới có thể làm cho sinh linh tan biến đi trong vô hình vô ảnh như vậy? Dựa vào tôi và Đinh Tư Điềm, làm sao có thể tham thấu được huyền cơ trong đó, phân tích bừa bậy mấy câu đều thấy chẳng hợp lý gì cả, vậy là đành bỏ đấy.

Đinh Tư Điềm đi sang phía bên kia bức tường, quan sát hình khắc trên đó. Nghi vấn trong đầu mỗi lúc một lớn hơn, tôi không đi theo cô ấy sang ngay, mà quay lại chỗ Tuyền béo xin điều thuốc. Loại thuốc Tân Công rẻ tiền này là do bọn tôi đem con Hoàng tiên cô bắt được đi đổi lấy, chất lượng cực kém, mà lại còn nặng, rất dễ sặc. Đã vậy, chúng tôi lại tiếc rẻ không nỡ hút luôn, còn trộn thêm một nửa lá khô vào sợi thuốc, một điều xẻ thành hai, hút một hơi liền cảm thấy thần hồn điên đảo, như thể vừa rơi vào giữa bãi sương mù rộng năm dặm vậy.

Tôi rít hai hơi thuốc, cảm thấy đầu óc tỉnh táo hơn nhiều, bèn đi tới bên cạnh Đinh Tư Điềm, cùng cô quan sát hình khắc ở mặt bên kia tấm bình phong đá, hy vọng là có nội dung gì đầy hữu dụng một chút. Nhưng vừa đứng vững, mới ngược nhìn lên một cái, điều thuốc trộn lá cây trên tay tôi liền suýt chút nữa rơi xuống đất. Phía bên này, không ngờ lại có hình khắc của Hoàng tiên cô!

188. Q.5 - Chương 19: Dẫn Hồn Kê

Thông đạo ngầm dưới lòng đất bị vô số chuột hoang chiếm lĩnh này, nối liền với một huyết động giống như một gian đại sảnh ngầm, bên trong chôn rất nhiều tảng đá lớn, xung quanh còn có rất nhiều thông đạo tương tự nhau, tôi có nằm mơ cũng không thể nào ngờ được, trên bức tường đá ở huyết động này, lại khắc hình Hoàng tiên cô giống hệt như trong miếu thờ hoàng bì tử kia.

Chúng tôi đã chú ý đến hình khắc ở mặt bên này ngay từ lúc mới phát hiện ra tấm bình phong thiên nhiên bằng đá xanh, có điều niên đại của những nét khắc này đã quá lâu, bị bong tróc lu mờ đi rất nhiều, nếu không lấy tay áo lau sạch bụi đất bám bên trên thì thật khó lòng mà nhận ra được.

Tôi đứng ngay sát phía trước bức bình phong đá ấy, mượn ánh đèn mờ mờ u ám, vừa ngược lên một cái đã chú ý ngay đến gương mặt chồn lông vàng kỳ dị tà ác kia. Hình vẽ thân thể đàn bà, đầu hoàng bì tử này, khiến người ta thoát nhìn liền dâng lên một thứ cảm giác khó chịu đè nén. Vì quá bất ngờ, suýt chút nữa tôi đánh rơi điều thuốc trên tay xuống đất, vội vàng bấm ngón tay giữ chặt đầu mẫu thuốc, đưa lên miệng rít mạnh một hơi, hòng làm cho tâm trạng kinh ngạc pha bất ngờ của mình từ từ bình ổn lại.

Sợi thuốc lá pha lẫn với lá cây khô, rít vào một hơi rồi phả khói ra, hệt như ông bề lúc vừa đốt lò than, làm Đinh Tư Điềm đứng bên cạnh ho sù sù. Cô vung tay xua khói thuốc: “Lẽ nào bạn không thể hút bớt đi

một chút à? Trẻ như vậy đã nghiện thuốc lá, sau này hối tiếc thì cũng quá muộn màng rồi.” Tôi cảm thấy Đinh Tư Điềm khấp người toàn là ưu điểm, duy chỉ có một khuyết điểm nhỏ, ấy chính là cô không thể chấp nhận người khác hút thuốc. Năm đó, khi thấy tôi và Tuyền béo hút thuốc, cô suốt ngày kể đi kể lại chuyện đồng chí Lenin cai thuốc thế nào. Thời trẻ, đồng chí Lenin rất khó khăn, và lại còn nghiện thuốc lá nặng nữa, có lần mẹ Lenin nói: “Vladimir Ilych thân mến, lẽ nào con không thể hút bớt đi một chút sao?” Quả không hổ danh là mẹ của vĩ nhân, lời nói ra cũng khác hẳn người thường, bà không trực tiếp bảo, con có thể không hút thuốc nữa được không? Mà chỉ nói, có thể hút bớt đi một chút được không? Thật đúng là một lời triết ngôn vĩ đại, vừa dịu dàng lương thiện, lại vừa biểu thị mình luôn ủng hộ đối phương, không hổ là phụ nữ trong phụ nữ. Sau khi nghe câu nói đầy tình cảm sâu đậm ấy của mẹ, đồng chí Lenin không bao giờ hút thuốc nữa.

Lúc này Đinh Tư Điềm lại lôi chuyện ấy ra, khuyên tôi nên noi gương theo bậc vĩ nhân mà cai thuốc đi. Nhưng tâm tư của tôi đều để cả lên bức họa Hoàng tiên cô kia rồi, căn bản chẳng hề để ý đến lời cô nói, hai mắt cứ nhìn dính chăm chăm vào hình khắc trên tường đá, lăm lăm nửa tự giễu mình, nửa trả lời Đinh Tư Điềm một cách ứng phó: “Ừm... không phải chỉ là cai thuốc lá thôi sao? Mình cảm thấy cai thuốc chẳng khó khăn gì cả, khoảng nửa năm nay mình đã cai hơn trăm lần rồi...”

Đinh Tư Điềm thấy tôi trả lời lơ đãng, mà chỉ tập trung toàn bộ tinh thần vào bức tường đá, bèn cũng nhìn theo ánh mắt tôi. Hình khắc trên bức tường cực kỳ phức tạp lằng nhằng, hình tượng tà ác yêu dị của Hoàng tiên cô chỉ là một nhân vật trong số đó. Đinh Tư Điềm nhìn rõ gương mặt chồn lông vàng đáng ghét ấy, cũng giật thót mình, vội đưa tay lên bịt miệng, suýt chút nữa thì kêu lên thành tiếng.

Người đàn bà đầu chồn lông vàng ấy, hình thái cử chỉ hết sức kỳ dị, tựa hồ như đang lăm bằm niệm chú thi triển tà thuật gì đó, phía trước mặt nó có một cái rương lớn chạm trổ hoa văn cổ kính, nắp rương nửa mở nửa đóng. Chính giữa mặt tường đá bên này, có một người đàn bà nằm thẳng đờ, người nữ này đầu đeo mặt nạ, mặc áo nhiều lớp rất hoa mỹ, trông tư thế nằm hết sức cứng nhắc, tựa như một cái xác được dày công trang điểm.

Bên dưới cái xác và Hoàng tiên cô, có một con chim lông dài trông nửa như con gà nửa như con trĩ, đang nâng một bóng người mơ hồ bay lên trên. Tôi đi tham gia lao động ở vùng núi Đông Bắc nửa năm nay, tuy ở chốn hoang vu, nhưng cũng được biết rất nhiều tập tục thần bí vẫn còn tồn giữ của những người dân thuộc tầng đáy xã hội cũ. Quan sát con chim cổ quái ấy một hồi, tôi bỗng phát giác hình thái này rất giống con “dẫn hồn kê” trong truyền thuyết của dân vùng Đại Hưng An Lĩnh.

Tương truyền rằng, người chết rồi thì hóa thành ma, ma thuộc về đất, tinh khí thuộc về trời, xác thịt thuộc về đất, máu thuộc về nước, mạch thuộc về đầm, tiếng thuộc về sấm, động tác thuộc về gió, mắt thuộc về nhật nguyệt, xương cốt thuộc về cây cối, gân thuộc về núi, răng thuộc về đá, mỡ thuộc về sương, lông tóc thuộc về cỏ, khí thở hóa thành vong linh, quy về chốn u minh.

Con người sống được là nhờ một hơi thở không dứt, một khi người chết ngừng thở, hơi thở sẽ lập tức chìm vào đại địa mệnh mang. Theo quan niệm của dân vùng đó, nếu trong nhà có người qua đời, phải lập tức giết ngay một con gà trống, rồi lấy máu gà bôi khắp thi thể. Tương truyền hồn của gà trống có thể mang vong linh hồn phách của người chết bay lên, không bị rơi vào luân hồi thụ kiếp, ở làng nơi tôi đến lao động, cũng có tục “nhảy đại thần”, là một loại hình Shaman, còn có cả “thần bà”, “thần hán” chuyên phụ trách việc làm “dẫn hồn kê” cho người chết. Trong vận động cách mạng, những người này đều dính phốt, ở đại hội phê đấu, bọn họ khai nhận tội trạng, tôi mới biết được có những tục này.

Lúc này, Tuyền béo thấy tôi và Đinh Tư Điềm cứ trở mắt ra xem mãi, liền cũng nhồm đít đứng dậy lại xem cho vui. Ba bọn tôi thấy nội dung khắc trên bức bình phong bằng đá xanh thiên nhiên này thật kỳ quái hoang đường, thực khó mà xét ra được lẽ bí ảo sâu xa bên trong, đành dựa vào những gì mắt thấy mà suy đoán. Đường như nội dung khắc trên đây là diễn tả Hoàng tiên cô đang thi triển tà thuật, lợi dụng một loại pháp môn kiểu như “dẫn hồn kê” để cứu vong linh của người nữ đeo mặt nạ này lên khỏi chốn Âm tào Địa phủ, ý đồ phục sinh cho cô ta. Còn cái rương kia, đại khái chính là ngọn nguồn của tà thuật.

Điều này hoàn toàn khác hẳn với suy đoán lúc trước của tôi, xem ra cái động Bách Nhân được bao vây bởi vô số truyền thuyết kỳ này tuyệt chẳng phải nơi giấu báu vật của bọn trộm mộ Nê Hội kia. Bọn họ tốn bao công sức đào lấy cái rương trong Mộ Hoàng Bì Tử rồi lại vận chuyển đến tận sâu trong thảo nguyên này, lẽ nào là muốn chiêu hồn gọi dậy một kẻ đã chết từ trăm ngàn năm trước?

Nghĩ tới đây, tôi không khỏi giật mình đánh thót một cái, cũng càng lúc càng thêm hiếu kỳ. Nom bức bình phong đá thiên nhiên này cũng có niên đại rất lâu đời rồi, chắc hẳn cái xác nữ đeo mặt nạ kia phải là cổ nhân chứ chẳng sai, cô ta rốt cuộc là người như thế nào? Giờ đang ở đâu rồi? Sau khi bọn tặc phi Nê Hội tới đây, rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì? Liệu có liên quan đến truyền thuyết người và súc vật mất tích xung quanh động Bách Nhân này không? Còn nữa... những suy nghĩ cứ liên tiếp nổi lên rồi lại chìm xuống trong đầu tôi, nhưng càng dần vật suy tư thì lại càng chẳng thấy có đầu mối nào cả.

Tuyền béo bắt thần vỗ đùi đánh đét một cái: “Êu Nhất, tôi bảo này, vừa sức nhớ ra một chuyện, cậu xem mấy viên đá chôn ở đây thấy giống cái gì không? Càng nhìn tôi lại càng thấy quen mắt, hình như chúng ta thấy ở đâu rồi ấy nhỉ?”

Tôi tập trung chú ý vào cái rương của Hoàng tiên cô, đang suy đoán không hiểu bên trong ấy đựng thứ lý kỳ cổ quái gì đây, mới nghĩ được một nửa thì bỗng dưng bị lời Tuyền béo làm đứt mạch, liền thuận thế hướng ánh mắt về phía mấy tảng đá lớn chôn dưới đất, bỗng nhiên nhớ ra rất nhiều hộ ở vùng núi sâu Đại Hưng An Lĩnh, phàm là nhà cũ, trong góc nhà đều có đặt một tảng đá hình tròn thế này. Có nhà dùng đất bùn chôn lấp một nửa, có nhà thì cứ thế để nguyên. Đám thanh niên trí thức chúng tôi lúc mới đến đều chẳng thể hiểu nổi tại sao lại vác đá để trong nhà, cảm thấy việc làm này chẳng có ý nghĩa gì, về sau khi quen thân với dân làng, thăm dò nhiều lần mới biết được, thì ra những tảng đá này đều có từ thời trước giải phóng, hồi xưa mọi người đều dùng cách này để kỵ tà xua ma. Sách cổ có ghi rằng: “Chôn đá bốn góc, trong nhà không có ma quỷ”, những tảng đá này đều dùng để trấn ma quỷ cả. Ở vùng Đông Bắc, truyền thuyết về cương thi, ma treo cổ tác oai tác quái rất nhiều, để được bình yên, những người sống giữa vùng hoang sơn dã lĩnh đã dần dần hình thành nên tập tục này, còn cụ thể bắt nguồn từ niên đại nào thì giờ cũng không thể khảo chứng được.

Tôi và Tuyền béo nhớ đến chuyện ấy, không khỏi hoài nghi trong hang động chôn rất nhiều đá thế này, chính là dùng để trấn áp những loài quỷ mị. Đồng thời, câu chuyện của chúng tôi cũng khiến Đinh Tư Điềm hơi căng thẳng, cô nói: “Đừng nói mấy chuyện ấy nữa, mình thấy sống lưng lạnh buốt cả rồi đây này. Thế bây giờ chúng ta tính sao đây? Không thể quay lại được nữa rồi, chỗ này tổng cộng có mười thông đạo, còn lại chín cái, rốt cuộc là đi lối nào mới ra ngoài được đây này?”

Tôi phát hiện lá gan của Đinh Tư Điềm đúng là đã nhỏ đi nhiều, có lẽ vì tổn thất về bò và ngựa quá lớn, khiến cô không thể vững lòng được nữa. Tôi đoán, tâm trạng của cô cũng không khác lão Dương Bì là mấy, khu chăn nuôi xảy ra sự cố tất phải gánh vác trách nhiệm, mà cách duy nhất để giảm nhẹ phần trách nhiệm này chính là tìm lại lũ bò và ngựa đã mất. Nhưng đàn bò mất tích và lũ ngựa kinh hoảng tháo chạy, vừa khéo lại chạy đúng vào khu vực mà dân du mục quanh đây đều coi là “cấm khu”, những truyền thuyết kinh khủng về động Bách Nhân từ lâu đã thấm sâu vào cốt tủy của người bản địa, tiến lên hay thoái lui, quả thực là một lựa chọn vô cùng khó khăn. Nhưng ở thời đại đặc biệt này, nỗi lo sợ rốt cuộc cũng không mạnh mẽ bằng cảm giác trách nhiệm đè nặng trong lòng, nếu đứng ở góc độ của cô và lão Dương Bì mà suy nghĩ một chút, áp lực tâm lý bọn họ đang phải chịu đựng nhất định là rất lớn, chắc hẳn trong đầu cũng đang không ngừng đấu tranh tư tưởng kịch liệt lắm.

Đinh Tư Điềm của ngày xưa thì không như vậy, bấy giờ vẫn còn là thiếu niên, ý chí bốc đồng lắm. Có lần chúng tôi đến một vùng nọ, khéo gặp dịp một thầy giáo ở đấy dẫn cả đám học sinh cấp II đi đào mộ, chủ ngôi mộ ấy là một danh nhân cuối thời nhà Thanh, thi thể bị kéo ra, treo ngược lên cành cây thị chúng, để quần chúng cách mạng nhìn thấy gương mặt xấu xa của đảng bảo hoàng lớn nhất trong lịch sử. Tôi và bọn Đinh Tư Điềm, Tuyền béo nghe tin liền đi cả đêm đến nơi tham quan, đêm hôm ấy trăng lu gió lớn, đám người vẫn hưng phấn sục sôi nhìn cái xác cổ treo ngược trên cành. Bấy giờ, cũng không thấy cô có nửa phần sợ hãi gì cả.

Tôi định thần lại, nói với Đinh Tư Điềm và Tuyền béo: “Cái huyết động này không phải là chỗ nên ở lâu, chúng ta xem tình trạng ông lão Dương Bì thế nào trước đã, rồi mau chóng nghĩ cách ra khỏi đây.” Nói đoạn, chúng tôi bước lại gần chỗ lão Dương Bì, bụng ông vẫn trướng phình lên chưa tiêu hết. Thuở bấy giờ, chúng tôi đều không có thường thức về y học, không biết sự vận động của ổ bụng và ruột chủ yếu do thần kinh thực vật chi phối, đồng thời cũng chịu ảnh hưởng bởi vận động của mạch máu trong ruột. Sau khi ăn uống quá độ, rất dễ xảy ra hiện tượng ruột trướng, huyết quản nở to, vì vậy sự vận chuyển của máu trong ruột cũng chịu ảnh hưởng nhất định.

Cách duy nhất chúng tôi có thể làm là đỡ ông dậy rồi mát xa phần bụng. Thần trí lão Dương Bì cũng ít nhiều khôi phục được một chút. Điều khiến ông canh cánh không yên nhất là mấy con ngựa, ba con ngựa còn lại đều đã lần lượt chạy cả vào trong khu rừng phía trên động Bách Nhân rồi, mất ngựa thì muốn về mục trường cũng rất khó khăn. Tôi chỉ biết an ủi ông, nhất định sẽ nhanh chóng tìm lại được lũ ngựa.

Thấy lão Dương Bì đã đỡ, tôi bèn cùng Tuyền béo, Đinh Tư Diễm thương lượng xem nên đi lối nào. Xung quanh huyệt động này có mười thông đạo, cấu tạo gần như giống hệt nhau. Chúng tôi vào đây qua một đường hầm đã sứt, đường ấy đã không còn nữa, những đường hầm khác có lối ra hay không thì cũng chưa biết, nhưng huyệt động này có lẽ không phải mộ cổ, xây dựng không kiên cố lắm, khả năng tìm được lối ra có lẽ là khá lớn. Tôi nghĩ, chỗ này đã có những sự vật tượng trưng để trấn hồn, phản phách, mà đường như đầu đầu cũng có liên can đến vong hồn, quỷ hồn, vậy thì mười đường hầm này, rất có khả năng đại biểu cho thập đạo chốn Âm tào. Ở bên trong thì không thể phân biệt được đâu là Đông Tây Nam Bắc, đành chọn bừa một cái mà đi vậy.

Tuyền béo hỏi: “Cái cậu Nhất này lại nói bậy phải không? Đừng có đoán bừa đấy nhé, dựa vào cái gì mà cậu bảo Âm phủ có mười đạo? Sao không phải chín đạo hay mười một đạo?”

Tôi nói: “Còn nhớ ông tổ nhà tôi hồi xưa có tấm ‘Âm phủ thủy lục đồ’. Trên ấy vẽ chốn âm gian có đúng mười đạo, còn tại sao không phải chín hay mười một, thì nghe nói là vì thời Đường thiên hạ chia ra làm mười đạo, âm gian và dương gian đối xứng, vì vậy dưới cõi âm cũng có mười đạo. Có điều, mười đường hầm này có phải đúng vậy không thì tôi cũng không chắc, tư tưởng của người xưa chúng ta làm sao linh hội được hết? Đẳng nào nếu muốn biến bị động thành chủ động, thì cũng phải tự mình vào đó mà xem xem nếu may mắn thì biết đâu lại gặp chỗ đường hầm sập xuống mà leo ra ngoài được.”

Tuyền béo ngẫm nghĩ thấy tôi nói cũng rất có lý, lúc này cả bọn cũng đã nghỉ ngơi hòm hòm, vậy là tôi lại cùng Tuyền béo đỡ lão Dương Bì, đánh dấu vào cửa đường hầm chúng tôi đã đi qua lúc tới đây, rồi tùy tiện chọn bừa một lối chui vào. Dưới lòng đất rất ẩm ướt, làm chúng tôi đều thấy đau đầu, lũ chuột chạy thành đàn thành đội lại càng đáng ghét hơn, dọc lối đi trong những kẽ gạch, đều có rất nhiều hang chuột, chắc rằng cũng có thể thông lên mặt đất, nhưng chỉ có lũ chuột thì mới đi lối ấy được mà thôi.

Mới đi được một đoạn ngắn, đường hầm đã bị sạt lở bít kín lối đi, chúng tôi đành quay đầu trở lại, chọn một thông đạo khác, cuối cùng cũng phát hiện có một giếng trời thông lên bên trên, nhưng rất chật hẹp, chỉ chui lọt một người. Tôi men theo những bậc thang đá dốc đứng lần mò lên trên, liền nhận ra cửa lối thông này bị một tảng đá màu xám bít chặt, đưa tay sờ thử, thì hóa ra phiến đá xám ấy lại là một khối xi măng lớn, bên trên còn đánh một đai sắt. Kỳ quái nhất là trên bề mặt tấm xi măng lại có dãy số viết bằng chữ Latin, giống như một dạng phiên hiệu gì đó, tôi nôn nóng muốn thoát ra khỏi chốn địa huyệt ẩm ướt này, nên cũng không để ý xem những số hiệu ấy mang hàm nghĩa gì, vội vàng ngậm cái đèn dầu nơi miệng, đưa cánh tay dồn sức đẩy mạnh. Tấm xi măng nặng nề bị đẩy ra một khe nhỏ, gió lạnh trên mặt đất luồn vào, nhưng tôi dồn hết cả sức lực bình sinh ra rồi mà tấm xi măng vẫn không chịu nhúc nhích thêm chút nào nữa.

Tôi leo xuống dưới, kể lại tình hình bên trên cho hai người còn lại, Tuyền béo và Đinh Tư Diễm đều lấy làm ngạc nhiên: “Cậu không nhìn lầm đấy chứ? Động Bách Nhân này là di tích cổ, tuy không biết là để làm gì, nhưng sao lại có tấm xi măng rồi lại còn có cả phiên hiệu phiên hiếc gì nữa?” Có điều, chữ số của người Tây rốt cuộc được truyền nhập vào Trung Quốc từ thời nào thì chúng tôi cũng không rõ lắm, mà cũng không định khảo chứng thêm về vấn đề này, ai nấy đều chỉ muốn mau chóng thoát thân.

Trong ba chúng tôi thì Tuyền béo khỏe nhất, tôi không làm gì được tấm xi măng che bên trên kia, đành để cậu ta lên thử một phen. Tuyền béo cởi bỏ áo ngoài và mũ, xắn tay áo leo lên, chỉ nghe cậu ta vận khí dồn sức, vừa lăm bầm chữ bởi vừa đẩy tấm xi măng, gân cốt nổi lên cuộn cuộn, sức lực đã vận hết cả ra, miệng hét lớn: “Mở...” cuối cùng đã đẩy được tấm xi măng sang một bên, ánh sáng ấm áp bên ngoài lập tức rưới xuống. Chúng tôi thở hắt ra một hơi, trong lòng không khỏi trào lên cảm giác như được tái sinh.

Tuyền béo bò lên trước, tôi và Đinh Tư Diễm ở bên dưới đẩy lão Dương Bì lên cho cậu ta đỡ lòi ra ngoài, sau đó cũng trèo lên theo. Chỉ thấy bên ngoài ánh trăng mờ mờ, rừng cây trập trùng, xem ra chúng tôi vẫn đang ở trong khu rừng bên trên động Bách Nhân, nơi này không thấy có du diên và chuột hoang, xung quanh tĩnh mịch như tờ.

Nhân lúc tôi và Tuyền béo đưa mắt nhìn quanh để nhận rõ phương hướng, Đinh Tư Diễm giờ ngọn đèn dầu lên tò mò quan sát cái nắp bằng xi măng kia: “Ừa... phía trên này ngoài số hiệu ra còn có chữ nữa... Bộ đội cấp nước[28] B3916...”

189. Q.5 - Chương 20: Quái Lâu

Đinh Tư Diễm giờ ngọn đèn dầu đã gần hết nhiên liệu, mượn ánh sáng từ ngọn lửa leo lét nhỏ như hạt đậu, cố gắng đọc hàng chữ mờ mờ lưu lại trên nắp xi măng: “Bộ đội cấp nước? 3916? Đây là ý gì nhỉ? Hay là công trình của quân đội?”

Tôi và Tuyền béo nghe cô nói thế, liền quỳ xuống xem cái nắp bằng xi măng. Đây là một tấm xi măng dẹt, dường như được làm ra với mục đích đây kín miệng hố này, nhưng không đây khít chặt, nếu dùng xà beng ở bên trên này thì có thể dễ dàng mở ra được. Hai mặt của tấm xi măng đều có số hiệu, rõ ràng là vật liệu của một công trình kiến trúc nào đó rồi.

Từ thời Tần, để tiện cho việc giám sát quản lý, đã có quy định phải khắc họ tên người thợ lên gạch ngói, nhưng nhìn ngang nhìn dọc thể nào tấm xi măng này cũng chẳng hề giống cổ vật, cái gì mà “bộ đội cấp nước” chứ? Lê nào đây là đồ quân dụng? 3916 là phiên hiệu của đội quân ấy ư? Tôi thăm nhủ, lẽ nào đã có một đội quân tiến hành đào bới trong cái huyết động chôn đây đá trấn tà trấn quỷ ấy? Nghĩ đoạn tôi đưa mắt nhìn Tuyền béo và Đinh Tư Diễm, hai người bọn họ cũng đều lấy làm nghi hoặc, không đoán ra được thứ này dùng để làm gì.

Tôi nói với bọn họ: “Tạm thời đừng nghĩ đến phiên hiệu trên tấm xi măng này nữa, bí mật ẩn giấu bên trong động Bách Nhân thực sự quá nhiều, đầu ba người chúng ta mỗi người mọc thêm một cái đầu, sáu cái đầu gộp lại nghĩ vỡ óc ra cũng không hiểu nổi đâu. Đằng nào cũng không hiểu được thì thôi khỏi cần tốn công nghĩ làm gì cho mệt, tôi thấy trong rừng này bốn bề đều là nguy cơ, vạn nhất lại gặp phải bọn độc trùng du diên du diệc thì phiền phức lắm. Nhưng địa hình trong rừng lại phức tạp vô cùng, chúng ta đã mất ngựa, lại phải vác theo lão Dương Bì, lần mò đi trong đêm là điều không thể rồi, giờ chỉ còn cách tìm chỗ nào đầy tương đối an toàn cho qua đêm nay rồi tính tiếp thôi vậy.”

Đinh Tư Diễm nhìn bầu trời ánh sao mờ mờ, lo lắng nói với tôi: “Mình cảm thấy đêm nay thật sự sẽ rất dài, chúng ta đến cả cái đồng hồ cũng không có, cũng không biết giờ là mấy giờ rồi, còn phải đợi bao lâu nữa thì trời mới sáng đây. Nói đoạn, cô liền tắt đèn đi, trong rừng ít nhiều vẫn còn ánh sao leo lét, cô định tiết kiệm chút dầu cuối cùng này để dùng cho trường hợp khẩn cấp.

Tôi cũng ngẩng đầu lên nhìn bầu không, ánh trăng sao tuy âm đạm lu mờ, nhưng may là mấy ngôi sao chủ yếu vẫn có thể lờ mờ nhận ra được. Trước tiên tôi tìm cán gáo của chòm sao Bắc Đẩu để xác định phương hướng, sau đó tìm được Tam Tinh[29] đang lập lòe ở phía Đông. Ban đêm ở vùng Đông Bắc đều dựa vào vị trí của Tam Tinh để đoán thời gian. Nhìn vị trí lúc này của ba ngôi sao ấy, tôi đoán giờ mới khoảng chừng mười giờ tối. Ở chốn hoang sơn dã lãnh trời tối rất sớm, đêm đen đã thay thế ban ngày được sáu bảy tiếng đồng hồ rồi mà vẫn chưa đến nửa đêm.

Tuyền béo cũng biết cách quan sát Tam Tinh suy đoán thời gian, cậu ta gấp ngón tay tính toán, thấy ít nhất cũng phải bảy tiếng nữa trời mới sáng được. Lâu như vậy, ở đâu mới có thể an toàn đây? Ngẫm nghĩ một lúc, cậu ta bèn đề nghị chỉ bằng trở lại cái hang động lúc này cho qua một đêm, đến khi trời sáng mới tìm đường rời khỏi đây.

Nhưng ba bọn tôi vừa nghĩ đến đàn chuột đông đúc, rồi hoàn cảnh ẩm thấp hôi ám, những khối đá trấn ma, và cả nguy cơ có thể sụp lở bất cứ lúc nào trong hang động ấy, lại còn cả bức bích họa khắc hình Hoàng tiên cô toát lên đầy tà khí đó nữa, liền lập tức dập tắt ý định đó ngay. Tôi thấy bên cạnh có một cây cổ thụ lớn, bèn quyết định trèo lên quan sát địa hình xung quanh, rồi mới tính toán.

Nghĩ đoạn, tôi bước đến dưới gốc cây, dùng cả tay lẫn chân, bám vào thân cây leo lên trên. Lúc này sương mù trong rừng đã tan, tôi đứng trên chỗ chạc ba, hai tay ôm lấy tán cây chia ra, cúi đầu nhìn xuống dưới. Ở vị trí này đã không nhìn rõ được mặt Đinh Tư Diễm và Tuyền béo rồi, tôi vẫy vẫy tay với họ, rồi cũng chẳng buồn để ý xem hai người kia có thấy hay không, ngẩng đầu quan sát địa hình xung quanh.

Mây đen che kín cả vầng nguyệt, bầu không chỉ có mấy ngôi sao leo lét, nhìn một hồi lâu cũng chỉ thấy quanh đây toàn cây cối mịt mờ, chẳng có chốn nào khả dĩ dung thân. Trong tình cảnh tối tăm mù mịt thế này, con người bao giờ cũng cố gắng trợn to mắt ra một cách vô thức, muốn nhìn cho rõ hơn một chút, nhưng đã trợn cay cả mắt rồi mà cũng chẳng thấy gì hết.

Tôi ôm thân cây, đưa tay dụi dụi mắt, rồi lại ngoẹo cổ nhìn sang hướng khác. Đúng lúc ấy, tầng mây trên trời trôi nhẹ, ánh trăng lảnh lnh như nước chiếu qua áng mây đen mỏng mảnh. Nhân khoảnh khắc ngắn ngủi có ánh trăng朦胧 lung ấy, tôi phát hiện ra ở đằng sau mình, cùng lắm chỉ cách mấy gốc cây, sừng sững một cái bóng mờ mờ, tựa hồ như một tòa kiến trúc. Tất cả phòng ốc đều không có ánh đèn, tử khí trầm trầm, vì vậy cũng chỉ nhìn thấy đường nét mờ mờ của một công trình kiến trúc mà thôi.

Đang căng mắt ra muốn nhìn cho rõ hơn, thì mây đã lại che mất ánh trăng, chỗ nào hơi xa một chút lại biến thành một đám đen kịt mờ mờ, cả đường nét cũng chẳng thấy gì nữa. Vì trước đó đã phát hiện một tấm xi măng có khắc phiên hiệu của đơn vị bộ đội, nên lúc này tôi cũng không quá ngạc nhiên khi phát hiện ra một dãy phòng ốc, có điều thực sự cũng không ngờ là nó lại ở gần chúng tôi đến thế.

Tôi vốn muốn đợi thêm một lúc nữa, đợi lúc ánh trăng lộ ra rồi nhìn cho rõ hơn, nhưng Tuyền béo và Đinh Tư Điềm ở bên dưới lo tôi sẩy chân ngã, cứ cuống quýt giục xuống. Vậy là tôi bèn bám vào thân cây tuột xuống, thuật lại những gì nhìn thấy trên đó cho hai người kia nghe: Ở phía bên kia có một công trình trông tựa tựa như phòng ốc, nhưng bên trong không đèn không đuốc, không có động tĩnh gì cả. Nếu đúng là có phòng ốc, dù bên trong không có người, thì ít nhất cũng có bốn bức tường với cái mái, nói không chừng còn kiếm được cái gì ăn, dù gì cũng tốt hơn ở trong rừng vừa tối tăm vừa lạnh lẽo. Cuối cùng, ba chúng tôi đều nhất trí đến đó đợi tới khi trời sáng.

Tôi chỉ rõ phương hướng, rồi ba người cùng khênh lão Dương Bì chậm chậm đi qua đó, đi được một lúc, tôi bỗng phát giác ra phía sau có người đi theo mình, nhưng ngoảnh đầu thì lại chẳng thấy có động tĩnh gì hết. Tôi đoán chắc là mình nghe nhầm, nên cũng không để chuyện này trong lòng, lại dẫn cả bọn đi băng qua bãi cỏ hoang mọc cao ngang đầu gối, ngay phía trước mặt là một tòa nhà cao ba tầng.

Tòa nhà này nhìn bề ngoài hết sức bình thường, nhưng toát lên một vẻ kỳ dị khó tả, hình thức không giống Trung Quốc cũng không giống của người Tây, cửa sổ đều bằng kính, vẫn còn khá nguyên vẹn, tuyệt đối là một kiến trúc cận đại. Tuyền béo bám vào cửa sổ chồm người lên xem một hồi lâu, bên trong không có chút ánh sáng nào, rốt cuộc cũng chẳng nhìn được gì hết, chỉ là trên tất cả các cửa sổ đều dán giấy niêm phong, bên trên có một số ký hiệu và chữ tiếng Nhật kỳ quái.

Đinh Tư Điềm nói với tôi: “Tòa nhà này không giống nhà kiểu Tây, cũng không phải nhà kiểu Trung Quốc hiện đại, trong ấn tượng của mình, chỉ có người Nhật mới xây nhà theo phong cách kỳ cục này thôi, người Liên Xô thì chắc chắn không thể tới vùng này xây nhà được, đây phỏng chừng có lẽ là doanh trại của bộ đội cấp nước gì đó chẳng?” Thời kháng chiến, khu vực này từng nằm trong phạm vi khống chế của quân Nhật, rất có khả năng đây là trại lính hay kiến trúc gì đó tương tự. Thời kỳ đó, người Nhật chuyên bắt chước Âu Mỹ, rất sính ngoại, cảm thấy Âu Mỹ cái gì cũng tốt, đến cả nhà cửa cũng ít nhiều hấp thu một chút đặc điểm phong cách kiến trúc của người Tây, nếu đúng là thế thật, thì tòa nhà này ít nhất cũng bỏ hoang phé hai chục năm nay rồi.

Tôi gật gật đầu không nói gì, trong lòng thầm nhủ, thì ra chỗ này đã bị bọn Nhật chiếm đóng, liệu bọn phỉ Nê Hội kia có phải là Hán gian không nhỉ? Đào được đồ tốt thì mang đến đây để hiếu kính cho bọn quỷ Nhật? Không biết trong tòa nhà này có ẩn giấu bí mật gì hay không? Có điều, mấy chuyện này chỉ suy đoán không thôi thì không thể chắc chắn được, có chuyện gì thì để tới khi trời sáng rồi tính sau vậy. Nghĩ đoạn, tôi gọi Tuyền béo công lão Dương Bì lên, men theo vách tường đi tìm cửa ra vào.

Tòa nhà trước mắt chúng tôi không khác gì các nhà dân cư kiểu cũ bình thường, chỉ có ba tầng, nhìn từ bên ngoài thì mỗi tầng có khoảng hai mươi cửa sổ, toàn bộ đều đóng chặt, bên trong tĩnh lặng như tờ. Tuyền béo nói: “Chỗ này khá đầy, chúng ta vào trong rồi đóng chặt cửa lại, thứ quái quỷ gì cũng đừng hòng vào được, cứ đợi đến khi trời sáng rồi hãy đi cũng không muộn.”

Chúng tôi đều biết tập tính của bọn du diên sống ở quanh đây là “ban ngày ngủ, ban đêm săn mồi, ngủ thì tanh liên động”, chỉ cần đợi đến lúc trời sáng mới ra khỏi rừng thì không phải lo lắng gì nữa. Thấy tòa nhà này chắc chắn nguyên vẹn, tôi, Tuyền béo và Đinh Tư Điềm đều cảm thấy đây là nơi rất tốt để nấu

mình, cửa cũng không khóa, chỉ khép hờ. Đây là loại cửa hai cánh chung bản lề, trên cửa có bốn ô kính nhỏ hình vuông, nhưng trước cửa lại không hề có biển báo hay chỉ dẫn nào.

Để cả bọn thêm vững dạ, tôi giơ chân đạp hai cánh cửa bật mở. Vì nhiều năm không mở ra đóng vào, bản lề trên cửa đều đã gỉ sét hết, phát ra những tiếng kêu ca kêu kệt khó nghe vô cùng. Bên trong cũng đã bao năm không có người đi lại, khắp nơi đâu đâu cũng toàn bụi, các góc nhà đầy muội tro, không khí ô trọc, lan tỏa khắp không gian một thứ mùi ẩm mốc. Tuy cũng là nơi u ám mốc meo, nhưng so với cái hang động ẩm thấp tanh hôi kia, thì nơi này cũng tốt hơn nhiều lắm rồi.

Tôi với Tuyền béo mỗi người xốc một cánh tay lão Dương Bì, cất bước đi thẳng vào hành lang sau cánh cửa. Bên trong tòa nhà quả thực quá tồi, Đinh Tư Điềm tuy không nở lảng phí thêm dầu đốt đèn nữa, song cũng đành phải thắp lên chiếu sáng, vừa đi vừa quan sát kết cấu trong nhà. Chỉ thấy bên trong cánh cửa có lắp một cái gương lớn, làm hành lang vốn khá rộng rãi bị chắn đi mất hơn nửa, trước gương có cửa sắt, cửa sắt không buông xuống, cần đóng mở cửa đặt phía bên ngoài, từ bên trong không thể đóng mở được, trông giống như một nhà ngục. Nhìn cấu tạo của cửa sắt, có lẽ là loại đóng mở bằng van khí, không cần điện cũng điều khiển được. Có những trang bị kiểu này, chứng tỏ tòa nhà nhất định từng là một công trình bí mật được canh giữ chặt chẽ. Tường bên trong nhà đều được sơn màu xám trắng, nền đất láng xi măng, điều kỳ lạ duy nhất là, tất cả các cánh cửa ở đây đều đã bị bít kín bằng gạch đá, ngoài hành lang ra, không còn bất cứ phòng nào nữa.

Ba người chúng tôi đều rất lấy làm lạ, xây nhà lên không phải để cho người ở hay sao? Nhìn từ bên ngoài tòa nhà này chẳng có gì đáng chú ý, sao tất cả các cửa phòng bên trong đều bị lấy đá bít kín thế này? Chúng tôi đi tới chỗ cầu thang, phát hiện cầu thang không bị bít lại. Phỏng chừng không gian trong tòa nhà này chỉ có hành lang và cầu thang, cửa sổ bên ngoài đều chỉ là làm cho có vậy thôi.

Chúng tôi bất giác dừng lại trước bậc cầu thang, không sao bước tiếp được nữa, kiến trúc trông như tòa nhà mà lại không giống tòa nhà này thật sự khiến người ta khó lòng tưởng tượng, thậm chí tôi còn nghi ngờ không hiểu đây có phải trại lính do người Nhật xây nên nữa hay không? Ai lại ăn no rồi hơi xây một tòa nhà không có phòng ốc gì thế này. Đây rõ ràng là một cục xi măng sắt thép chẳng có tác dụng gì cả.

Đinh Tư Điềm đột nhiên hỏi: “Phải rồi, đồng chí Lenin ơi, mình nhớ bạn và Tuyền béo từng nói, ở chỗ các bạn tham gia lao động sản xuất ấy, có phong tục đặt đá trong nhà để trấn... trấn... ma quỷ phải không? Chỗ này... chỗ này... phòng nào cũng chất đầy những gạch đá, liệu... liệu có phải...”

Tôi và Tuyền béo cố ý nhại cái điệu lấp bắp của Đinh Tư Điềm, cười cười bảo: “Bạn... bạn... bạn... xem... sợ đến nói lấp rồi kia. Đó toàn là những phong tục mê tín cổ lỗ sĩ, sao lại coi là thật được. Vả lại, trong nhà chôn đá trấn ma, là để người ta có thể yên tâm mà sống trong căn nhà ấy. Nhưng mỗi phòng trong tòa nhà này chất kín đặc gạch đá, đừng nói là người ở, đến một con giặc mất to cũng không chui vào được, lẽ nào mấy người đó đều sống ở hành lang chắc? Làm gì có kiểu đá trấn tà trấn ma gì thế chứ? Làm thế này thì chi bằng dỡ mệ nó cả tòa nhà xuống cho xong.”

Đinh Tư Điềm giận dữ nói: “Các bạn đừng nhại mình nữa có được không, mình lo lắng thật mà, có lẽ tòa nhà này không thể dỡ đi được, bằng không sẽ xảy ra chuyện gì đó rất khủng khiếp, chỉ có thể dùng gạch đá chất đầy bít kín các gian phòng lại...”

Tôi nghĩ bụng trí tưởng tượng của Đinh Tư Điềm phong phú quá đi, phải “chúng ngừa” cho cô nàng một mũi mới được, cứ nghi thần nghi quỷ thế này thì nhất định không thể cầm cự qua được đêm nay. Nghĩ đoạn, tôi bèn tiện tay rút ra cuốn sách Đỏ, đồng dục nói với cô: “Chúng ta đi theo vàng hồng tiến lên phía trước, nếu có kẻ thù giai cấp gì đấy muốn mượn xác hoàn hồn, thì đầu tổ cho chúng nó một trận.”

Tuyền béo cũng chồm vào: “Đúng thế, không chỉ đầu tổ cho chúng nó một trận, mà còn giẫm đạp một nghìn một vạn phát nữa, cho vĩnh viễn không thể ngóc đầu dậy..., nhưng mà nói đi thì phải nói lại, tôi cũng cảm thấy tòa nhà này đúng là không được ổn cho lắm, cứ như một cái quan tài bằng xi măng cốt thép ấy.”

Tôi thấy đến cả Tuyền béo giờ cũng không còn vững dạ nữa, e rằng tòa nhà cũng có chút tà môn thật, có trời mới biết là xây lên làm quỷ gì. Kỳ thực, trong lòng tôi cũng rất run, nhưng người có thể ngã chứ thể diện không thể mất, phải tìm cách xuống nước mới được, nghĩ đoạn bèn nắm chặt cuốn sách Đỏ nói: “Chúng ta tuy chẳng hề sợ hãi bọn đế quốc xét lại và phản động hung hăng tàn ác, nhưng nơi này bốn phía không

thông gió, cửa sổ đều bị kín mít, không gian chật hẹp bức bối, có khác nào đường hầm lúc nhúc chuột đồng ngoài kia, tôi thấy chỉ bằng chúng ta ra bên ngoài qua đêm mới là thượng sách.”

Những người còn lại đều tỏ ý tán đồng, thật ra cũng chẳng ai muốn ở lại trong cái cục xi măng trông như hộp chứa hài cốt hôi hám này thêm nữa, vậy là cả bọn liền quay ngược trở lại chỗ cánh cửa. Nhìn thấy hai ô cửa sổ nhỏ trên cánh cửa tôi mới nghĩ, chắc cả tòa nhà này chỉ có ô cửa sổ trên cửa lớn là thật, từ bên ngoài nhìn vào chỉ thấy một vùng tối om om, từ bên trong nhìn ra cũng thấy tối đen như mực nốt.

Tôi đưa tay định đẩy cửa, bỗng một tràng những tiếng “bình, bình, bình” từ bên ngoài vọng vào, như thể có người gõ cửa, tiếng động không lớn lắm, nhưng vang lên giữa đêm thanh vắng thật khiến người ta kinh tâm động phách. Tôi giật nảy mình, cánh tay đang giơ ra đẩy cửa rụt ngay về. Khu động Bách Nhân này hiếm dấu chân người, cả bốn chúng tôi đều đang ở đây, thế thì ai đang gõ cửa ngoài kia nhỉ?

Có điều, tiềm thức nói với tôi rằng, điều này tuyệt đối không thể, hai cánh cửa này đâu có khóa, chỉ đẩy khẽ một cái là mở ra rồi, ai muốn vào đây căn bản không cần phải gõ cửa, trừ phi đó không phải là người? Nghĩ tới đây, trán tôi bắt đầu thấy mồ hôi ròng ròng chảy xuống, xem chừng có những chuyện không tin cũng không được mất rồi. Vừa nghĩ, tôi vừa bất giác lùi lại mấy bước.

Ba người ngơ ngác nhìn nhau, đều không dám lên tiếng. Tiếng gõ cửa bên ngoài ngưng lại một chút, tựa hồ đang đợi hồi đáp, rồi lại vang lên ba tiếng “bình, bình, bình”, tiếng sau liền với tiếng trước, như thể đang cố ý gây vò dây thần kinh căng thẳng như dây đàn của chúng tôi. Tuyền béo sợ hãi giật thót cả người, nhưng tính cách cậu ta là không bao giờ để lộ ra mình sợ hãi, không ngờ lại lấy hết can đảm, cất tiếng gắt gỏng quát lên: “Ai đấy? Đừng có mà gõ nữa, trong này không có ai đâu!”

Tiếng gõ bên ngoài lập tức im bật, chúng tôi ở trong nhà đều đồng tai lên lắng nghe, khoảnh khắc ấy dường như cả không khí cũng đông đặc lại, tĩnh lặng đến độ dù chỉ một sợi tóc rơi xuống cũng có thể nghe thấy rất rõ ràng. Nhưng bầu không khí tĩnh lặng ấy chỉ kéo dài được chưa đến ba giây, tiếng gõ cửa “bình, bình, bình” lại vang lên lần nữa.

Dây thần kinh của tôi nảy bật lên, bỗng sực nhớ ra hồi canh lâm trường, cũng từng gặp phải chuyện nửa đêm ma gõ cửa thể này, lần đó chắc chắn là do lũ hoàng bì tử giả trò. Nghĩ tới chuyện ấy, tôi lập tức không thấy sợ nữa, máu xông lên não, liền rút phăng cây bảo đao Khang Hy ra, xông lên trước, định giơ chân đạp bay cửa ra, thử xem xem rốt cuộc là cái thứ mẹ gì đang giả trò.

190. Q.5 - Chương 21: Hung Thiệt

Tôi chưa kịp tung chân đạp cửa, đã thấy bên ngoài hai ô cửa sổ đó bất thần lộ ra hai cánh tay trắng ớn ớn, nắm ngón tay chậm chậm uốn éo trên mặt kính, phát ra những âm thanh ma sát chói tai, nghe mà da gà nổi lên khắp người. Cẳng chân tôi mới nhấc lên một nửa liền dừng sững lại, đột nhiên bản lề gỉ sét phát ra một tràng âm thanh quái dị, cùng với âm thanh ấy, cánh cửa chậm chậm bị đẩy ra từ phía bên ngoài...

Bản lề gỉ hoen gỉ hoét phát ra những âm thanh “két két két két”, cánh cửa bị đẩy ra từ phía bên ngoài, tôi chưa bao giờ biết rằng tiếng mở cửa lại đáng sợ đến nhường ấy. Cánh cửa hé hẻ mở, tựa như có một chậu nước lạnh pha lẫn vụn băng đá xối thẳng vào người tôi, nhưng qua khe hẹp ấy, chỉ nhìn thấy được một vùng tối đen mờ mịt bên ngoài.

Tôi vẫn muốn kiên trì xem xem rốt cuộc là kẻ nào đẩy cửa bước vào, nhưng Đinh Tư Diễm và Tuyền béo đỡ lão Dương Bì ở phía sau đã không trụ nổi, kêu lên một tiếng: “Chạy thôi!” Nói đoạn, bọn họ liền bắt đầu rút lui vào bên trong. Tôi mất chỗ dựa đằng sau, cũng không dám làm tàng tiếp tục đứng chặn ở cửa, bèn vội vàng vàng xách ngọn đèn dầu leo lét quay người chạy gấp, nhưng cất chân lên mới cảm giác được cặp giò mình đã mềm nhũn cả ra rồi.

Người xưa có câu “bình bại như núi đổ”, hành động triệt thoái tán loạn không có kế hoạch tổ chức là rất đáng sợ. Mấy người chúng tôi tuy bảo là hò nhau rút lui đấy, nhưng sự thực, nỗi sợ tựa như bệnh truyền nhiễm lan tràn, không ai ghìm được nhịp tim dồn dập, thần trí kinh hoảng như con ruồi mất đầu, chen chúc xô đẩy nhau chạy vào bên trong hành lang. Bọn chúng tôi chạy vào đến chỗ cầu thang cuối hành lang, suýt chút nữa là đập đầu vào tường, bấy giờ mới dừng bước.

Tôi giờ đèn dầu lên nhìn Tuyền béo và Đinh Tư Diễm, mặt hai người đều trắng nhợt, hoàn toàn có thể hình dung bằng câu “mặt cắt không còn hột máu”, sắc mặt tôi chắc chắn cũng chẳng hơn gì hai người họ. Lần này đúng là chết toi thật, đầu tiên tại bố cục bên trong tòa nhà này quá sức kỳ bí, khiến người ta không thể không nảy sinh cảm giác duy tâm chủ nghĩa, mười phần chắc đến tám chín là trong đây có ma quỷ lộng hành, chết người nhất là lúc đi lại quên không mang theo mấy cái móng lừa đen.

Cửa tòa nhà này cũng rất đặc biệt, không ở phía mặt tiền như các tòa nhà bình thường, mà trở ở đoạn hẹp của tòa nhà hình chữ nhật. Các căn phòng dọc hai bên hành lang đều bị bít chặt bằng gạch đá, đoạn hành lang nối liền với cửa ra vào này rất dài, cuối hành lang cũng bị bít kín, đi tới đây chỉ còn một lựa chọn duy nhất là lên cầu thang. Ở chỗ rẽ cuối hành lang, có hai cầu thang một lên một xuống, phỏng chừng trong tòa nhà này còn có hầm ngầm nữa.

Giống như hành lang, cầu thang đều thông thoáng, không bị bít kín bằng gạch đá. Chuyện xảy ra ngoài cửa lúc này làm chúng tôi đều mất hết nhuệ khí, nhất thời cũng không dám tính kế quay lại đường cũ đi ra cửa nữa. Việc đã đến nước này, giờ cũng chỉ còn lại hai lựa chọn, đi lên tầng hai hoặc xuống hầm ngầm mà thôi.

Vì trong tòa nhà thực sự quá đổi tĩnh lặng, chúng tôi ở cuối hành lang không nghe thấy phía cửa sắt có động tĩnh gì nữa, bấy giờ mới thò phào một tiếng. Đinh Tư Diễm ôm ngực thở hổn hển hỏi: “Đừng hoảng hốt, vừa này có ai trông rõ... là... là cái gì ở bên ngoài vào không?”

Tuyền béo trẻ môi nói với cô: “Bạn còn hỏi được thế cơ đấy. Vừa này chẳng phải bạn đánh trống lui quân trước tiên còn gì. Tôi còn chưa nhìn rõ bên ngoài có cái gì, thì đã ba chân bốn cẳng chạy vào trong này với bạn rồi. Tôi thấy, chúng ta lần này đúng là ‘nghe hơi liền bỏ chạy’ thật rồi, không ngờ thanh danh cả đời của tôi, lại bị hủy cả ở cái chốn hoang vu này.”

Lão Dương Bì đột nhiên tỉnh lại khỏi cơn hôn mê, thấy mình được Đinh Tư Diễm và Tuyền béo vừa đỡ vừa kéo, rồi lại mượn ánh sáng leo lét của ngọn đèn dầu quan sát xung quanh, không hiểu mình đang ở nơi nào, bụng thì phình to lên khó chịu vô cùng, trong lòng đầy hoang mang mơ hồ, vội vàng hỏi tôi: “Chỗ tối om này là đâu thế? Lẽ nào đã vào điện Diễm La rồi? Không ngờ lão già như tôi, lại cùng mấy người thanh niên trí thức các cậu...”

Tôi bèn giải thích qua loa với lão Dương Bì, chợt nghe ngoài cửa vang lên tiếng loảng xoảng, âm thanh chấn động va đập vào vách tường hồi vọng ong ong đinh tai nhức óc. Nghe âm thanh này, chắc rằng cửa sắt bên ngoài kia đã bị hạ xuống rồi. Các cửa sổ trong tòa nhà này đều toàn là đồ rơm, nếu không còn lối ra nào khác, vậy thì chỗ cánh cửa sắt kia chính là con đường duy nhất để rời khỏi nơi này.

Ai nấy tái mặt, sau tiếng cửa sắt sập xuống ấy, trong tòa nhà lại không một động tĩnh, hồi lâu sau chúng tôi mới định thần được. Vừa này mọi người đều chỉ lo chạy vào trong, quên mất rằng bên ngoài kia còn một tầng cửa sắt, một khi đã đóng lại thì khó mà ra ngoài được. Chỉ nghe Tuyền béo lớn tiếng chửi bới: “Tổ sư cha bố mười tám đời nhà nó, thế này là muốn nhốt chúng ta chết trong này rồi còn gì, cha chả độc ác quá là độc ác, đừng để tôi biết là đứa nào làm, tôi mà biết thì nhất định phải phê con bà nó đầu nó mấy trận cho nó chết cha nó đi.”

Lão Dương Bì hồi trước ở nhà hầm vùng Tây Bắc, sau đến thảo nguyên mưu sinh lại ở trong lều bạt của người Mông Cổ, xưa nay chưa bao giờ ở trong nhà bằng xi măng cốt thép, nói theo lời ông, cảm giác tòa nhà này giống như một cái hộp vậy. Tuy ông không rõ tình hình cho lắm, nhưng nghe Tuyền béo nói vậy thì cũng đoán ra được bảy tám phần rồi. Ông già cứ thở dài thở ngắn mãi không thôi, trở về tiểu khu tuy không tránh khỏi bị phê bình, đầu tố, nhưng thế nào thì cũng đỡ hơn là chết đói ở trong cái hộp bằng đá này.

Đinh Tư Diễm nói với tôi: “Rốt cuộc là ai đóng sập cửa sắt xuống vậy, trên đời này có ma quỷ thật sao? Sớm biết vậy thì vừa này chúng ta lẽ ra nên dùng cảm xông ra ngoài rồi.” Cả bọn mỗi người một câu thảo luận về tình hình trước mắt, có người hối hận, có người oán thán, lại có người cứ luôn miệng chửi bới, nói đi nói lại rốt cuộc cũng chẳng được câu nào hữu dụng hết.

Tôi biết trong tòa nhà tối om tối mịt, trời sáng trời tối e cũng chẳng hay, càng bị nhốt lâu, áp lực tâm lý sẽ càng lớn, vả lại còn không có thức ăn nước uống, nếu không nghĩ cách thoát thân, chỉ sợ thật sự phải để lại mấy cái mạng trong tòa nhà quái quỷ này mất. Nghĩ đoạn, tôi bèn nói với mấy người còn lại: “Mọi người

nghe tôi nói mấy câu đã, hoàn cảnh của chúng ta lúc này đích thực là rất gian nan, tôi nghĩ đây đều do một loạt những tổn thất trong ngày hôm nay gây ra. Từ xưa, binh pháp đã có câu rằng, gặp sự quý nhất là thủ vững, gặp thời cơ quý nhất là quyết đoán, bàn mưu quý nhất là chặt chẽ chu mật. Khi gặp khó khăn và biến cố, quan trọng nhất là phải giữ vững được nguyên tắc và phương châm từ trước đến giờ, không thể dao động nghi ngờ và mất lòng tin được; gặp được thời cơ thì nhất định phải quyết đoán, không thể do dự thoái lui; khi bàn mưu tính kế nhất định phải chu toàn tỉ mỉ, không thể mạo hiểm mù quáng. Nhưng với biểu hiện của chúng ta lúc này, cả ba điểm trên đều không thể làm được, có điều cái khó mới lộ cái khôn, kể từ bây giờ, muốn từ bị động chuyển thành chủ động, nhất thiết phải quán triệt ba nguyên tắc trên. Chỉ cần chúng ta đoàn kết chặt chẽ, gặp khó khăn không dao động, gặp nguy hiểm không thoái lui, khiêm tốn nhún nhường, gan dạ mà cẩn trọng, cuối cùng chúng ta nhất định sẽ chiến thắng hết thảy kẻ địch và khó khăn.”

Những lời này là nội dung bài nói chuyện của một vị thủ trưởng nào đó đăng trên báo, hồi trước bố tôi có đọc cho nghe một lần, giờ thấy tinh thần mọi người sắp rã ra như nắm cát khô, liền nhớ lại mà nói ra. Có lẽ lúc này cần có người đứng lên, có lẽ những lời này đích thực có lý có lẽ, không cần biết là vì nguyên nhân gì, chỉ biết là rất hữu dụng, cả bọn nghe tôi nói thế, tinh thần đều trấn định hơn trước nhiều.

Lão Dương Bì hỏi tôi giờ tính phải làm sao? Tôi nói: “Các phòng ốc trong tòa nhà này đều bị gạch đá xi măng bít kín cả rồi, nhưng chúng ta mới chỉ thấy tầng một, tầng hai tầng ba và tầng hầm như thế nào thì vẫn chưa biết, nếu dưới hầm có thông đạo hoặc trên lầu có gian phòng nào chưa bị bít kín, vậy thì có thể tìm cách rời khỏi đây, quan trọng nhất là nếu gặp phải chuyện gì, chúng ta cũng tuyệt đối không thể rối loạn.”

Nói đoạn, tôi vung thanh bảo đao Khang Hy của lão Dương Bì lên, nghe ông già nói, thanh đao này là vật ngự dụng của Hoàng đế Khang Hy hồi ngài chinh phạt Cát Nhĩ Đan, về sau thưởng cho vương công Mông Cổ. Thanh đao này cán dài lưỡi dài, thân đao thẳng, nhọn, không chỉ có rãnh cho máu chảy ra, mà còn chạm trổ một con rồng vàng, vừa sắc bén lại vừa hoa lệ, tuyệt đối không phải vật thường.

Tôi nói, tuy thanh đao này thuộc về chế độ cũ, nhưng dù sao cũng là vật của hoàng gia, lại là lợi khí sắc bén, nhất định là có thể trừ tà tránh ma. Có điều, những lời này chẳng qua cũng chỉ là thuận mồm đưa đẩy, còn bảo đao Khang Hy này có kỳ tà được hay không thì tôi đương nhiên không thể biết, chỉ biết rằng trước mắt cần phải làm cho mọi người cảm thấy có chỗ dựa, bằng không, nếu lại gặp phải hiện tượng dị thường gì nữa, cả bọn sẽ lại quay đầu co giò mà chạy mất thôi.

Chúng tôi đã hạ được quyết tâm, bèn lập tức triển khai hành động, đầu tiên cả bọn hy vọng có thể tìm được một căn phòng nào đấy chưa bị bít kín rồi thoát ra cửa sổ, nếu có thể thì cố gắng không đi xuống hầm ngầm. Tuy trong tòa nhà tối om như mực, trên lầu dưới lầu chẳng có gì phân biệt, nhưng hầm ngầm dù sao cũng ở dưới lòng đất. Có lẽ vì ám thị tâm lý, chúng tôi chọn lên lầu quan sát trước rồi tính sau.

Bốn người vừa lăm bắm chỉ thị tối cao, nói chuyện với nhau cho tăng thêm lòng can đảm, vừa sờ lần cầu thang đi lên tầng hai. Đinh Tư Điềm nói: “Có ưu thế mà không chuẩn bị thì không phải là ưu thế thực sự, mọi người để ý mà xem, tất cả dây điện trong tòa nhà này đều bị cắt đứt cả rồi, xem chừng tòa nhà này hồi trước cũng được sử dụng thật, không hiểu vì nguyên nhân gì mà lại bỏ hoang thế này.”

Tôi nói: “Tôi thấy tòa nhà này tuyệt đối không đơn giản chỉ là bị bỏ hoang đâu, bao nhiêu phòng ốc đều bị bít kín bằng gạch đá xi măng, lại còn dùng giấy niêm phong những kẻ hở trên cửa sổ từ bên ngoài nữa, rồi cả tấm gương hai mặt lớn ở trước cửa ra vào, tất cả mọi sắp đặt ấy nhất định là để không cho thứ gì đó tiến vào hoặc thoát ra khỏi đây. Nhưng chúng ta ở bên trong này một lúc lâu rồi cũng không cảm thấy bức bối khó thở, chứng tỏ rằng nơi đây vẫn có những lỗ thông gió, thực là khó hiểu kết cấu. Đây gọi là lạnh thì chẳng đến, đến thì chẳng lạnh, không hiểu đối phương kia có ý đồ hữu nghị hay là xâm lược đây?”

Tuyền béo lên tiếng: “Thế mà còn phải hỏi à, chắc chắn là xâm lược rồi. Người chọc đến ta, ta nhất định phải chọc lại cho nó chết, mấy cái thứ phản động ấy, không đánh thì không gục ngã đâu. Nó mà làm tôi tức lên ấy à, tôi dỡ mẹ nó cả tòa nhà này đi, đào sâu ba thước đất cũng phải tìm thấy cái thứ không dám lộ mặt ra đó, đánh cho nó học máu mồm ra.”

Lão Dương Bì thở dài nói: “Chắc là tại chúng ta ăn thịt các vị thần tiên trong đầm nước rồi, thần tiên làm sao mà ăn được chứ? Giờ gặp phải báo ứng, bị nhốt trong cái hộp này, thôi thì đành chịu mệnh đi thôi.”

Tôi nói với lão Dương Bì: “Mọi quyền lợi đều thuộc về công nông binh chúng ta, thần tiên cái khỉ gì chứ?”

Cháu quên không nói với ông, cá ấy chỉ có mình ông ăn thôi, nếu đúng là báo ứng thì ở đây liên quan gì đến ba đứa cháu cháu đâu chứ? Vả lại, chỗ này cũng chẳng phải hộp hiếc gì cả, có thể là nhà năm đó bọn Nhật Bản xây nên thôi. Lẽ nào mọi người không biết nơi đây từng bị người Nhật Bản chiếm đóng? Năm ấy người anh em của ông vào khu vực động Bách Nhân này rồi mất tích, liệu có phải ông ấy bị người Nhật giết rồi hay không?”

Lão Dương Bì trước đây đâu có nghĩ đến chuyện này, lập tức trợn mắt há hốc miệng ra: “Đánh đổ bọn thổ hào ác bá rồi, có lẽ nào người anh em mệnh khổ ấy của lão lại bị lũ Nhật Bản hại mất tính mạng?” Tôi không trả lời lão Dương Bì, trong đầu không ngừng suy nghĩ về những bí mật phủ trùm lên động Bách Nhân này. Khó mà suy đoán được nơi đây rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, nhưng có một điểm tôi có thể khẳng định, tòa nhà này chắc chắn do người Nhật xây từ thời kháng chiến, ngoài ra, thà để lão Dương Bì đổ món nợ về người anh em mất tích của ông lên đầu chủ nghĩa quân phiệt và chủ nghĩa đế quốc còn hơn là mê tín quy kết thành yêu nghiệt tác quái, như vậy ít nhất cũng có thể khiến ông già hóa bị thương thành sức mạnh, khỏi phải luôn miệng cần nhân chuyện ăn mấy con cá bị báo ứng báo iếp gì đấy.

Trong lúc nói chuyện, chúng tôi đã đi hết cầu thang tầng hai và tầng ba, các phòng trên hai tầng này cũng bị bít kín hết loạt, một số chỉ dẫn, biển báo bằng tiếng Nhật toàn bộ đều bị cạo đi, chỉ còn lại một vài dấu vết rất khó nhận ra. Các hành lang cũng hết như tầng một, bị gạch đá bít kín, không thể tiến vào nửa bên kia của tòa nhà, tại sao lại vậy? Lẽ nào phía bên kia có thứ gì đó? Rất có thể, bên ấy đã bị đổ gạch đá bít kín đặc giống như mọi gian phòng trong tòa nhà này rồi cũng nên.

Tuy nói không chuẩn bị thì không tiến lên, nhưng tình cảnh trước mắt, chúng tôi gần như đã là người mù cưỡi ngựa đui, canh khuya rơi chón đầm sâu, rơi vào giữa chón thần bí bốn bề đều có nguy cơ, lại còn hoàn toàn không biết mình đang phải đối mặt với thứ gì, xem ra có tìm nữa cũng chẳng có tác dụng. Tôi nghĩ đoạn, bèn dừng lại ở cuối hành lang tầng hai, quyết định quay xuống dưới hầm ngầm thử một phen coi sao.

Nhưng vừa mới nhấc chân lên, Đinh Tư Diễm xưa nay vốn rất cẩn thận tinh tế bỗng phát hiện ra một chút dấu vết trên bức tường gạch. Tường gạch ở các gian phòng nhìn bên ngoài đều không khác gì nhau, tựa hồ được xây cùng một thời gian, rất chắc chắn, không thể phá ra được. Có điều, bức tường trên tầng hai này có một chỗ rộng chừng bảy tám viên gạch vuông khá là đặc biệt, màu gạch tuy không khác xung quanh mấy, nhưng khoảng tường này lại có gì đó không được hài hòa lắm với cả bức tường còn lại. Tựa như mức độ cũ mới hơi khác nhau, giữa các viên gạch cũng hơi mấp mô chứ không được bằng phẳng như những phần tường còn lại, và giữa các viên gạch cũng không trét xi măng gắn chặt. Nếu không phải Đinh Tư Diễm tinh mắt, tâm tư cẩn mật thì thực sự rất khó phát hiện. Những viên gạch này từng bị người ta cạy ra rồi lại nhét trở vào, hay là trong bức tường đặc ruột này cố ý để lại một thông đạo bí mật?

Ngoài lão Dương Bì vẫn đang thần thờ nhớ lại cảnh ngộ của người em, tôi và Tuyền béo đều lấy làm phần chấn trước phát hiện của Đinh Tư Diễm, lập tức ghi một công cho cô. Tuyền béo tính tình nóng nảy, vừa thấy trên tường có mấy viên gạch lỏng, liền tức thì muốn động tay động chân dỡ ra ngay.

Tôi ngăn Tuyền béo lại, rồi ngồi xổm phía trước mảng tường ấy quan sát thật kỹ càng, lấy vỏ dao gõ gõ lên mấy cái, nhưng thứ gạch này quá dày, nghe tiếng thật khó mà phán đoán ra được phía bên kia tường là rỗng hay đặc, chỉ có thể khẳng định rằng mấy chục viên gạch này đích thực có thể gỡ ra khỏi tường. Bên trong bức tường có gì, là hung hay là cát thì thật khó liệu định. Tôi cẩn mồi do dự một lát, tình hình trước mắt đã rơi vào cục diện bế tắc, nếu không dỡ mảng tường gạch này ra xem cho rõ ràng thì không thể nào giải quyết được. Vả lại, điều quan trọng nhất là ngọn đèn dầu của chúng tôi chỉ còn lại một chút ánh sáng leo lét nhỏ như hạt đậu, dầu đốt sắp hết đến nơi, mà dầu bổ sung thêm thì chẳng có. Chẳng những vậy, nơi này dù là ban ngày ban mặt cũng tối om om, trước khi hoàn toàn không còn ánh sáng, cần phải gắng sức tìm cách thoát thân, không thì tình hình sẽ càng thêm nguy cấp.

Chỉ cần có một tia hy vọng, cũng phải cố gắng nỗ lực hết sức, tôi đã hạ quyết tâm, bèn cùng Tuyền béo bắt tay vào dỡ những viên gạch lỏng lẻo. Đinh Tư Diễm đứng bên cạnh soi đèn, lão Dương Bì giúp một tay, đón lấy những viên gạch đổ xuống xếp sang một bên.

Chỉ có khoảng vài chục viên gạch lỏng lẻo, tôi và Tuyền béo rút ra mấy viên, liền thấy bên trong còn có một lớp gạch nữa cũng di chuyển được, phía sau bức tường hai lớp không còn gạch nữa, hình như có thứ gì đó đen sì sì, lấy đèn chiếu vào không nhìn rõ, đưa cái vỏ dao gõ lên, nghe phát ra âm thanh kim loại trầm đục. Tuyền béo tính nóng, chẳng muốn rút từng viên gạch ra nữa, liền thò tay vào gạt để hết cả đám gạch còn

lại, vậy là trên bức tường cuối hành lang tầng hai của tòa nhà kỳ bí liền xuất hiện một cái hốc vuông vức, rộng chưa đầy một mét vuông.

191. Q.5 - Chương 22: Ngọn Đèn Lẻ Loi

Cả bọn tụ lại trước bức tường, thấy sau hai lớp gạch chẳng có thông đạo, đều không khỏi lấy làm thất vọng, nhưng ai nấy đều muốn xem rốt cuộc phía sau bức tường này chôn giấu thứ gì, vậy là bèn lấy bảo đao Khang Hy móc ngọn đèn giờ vào bên trong. Bấy giờ mới nhìn rõ thì ra trong tường chôn một khối sắt lớn, đen sì sì lạnh lẽo. Bốn chúng tôi đều hết sức kinh ngạc, lẽ nào sau hai tầng gạch xây kín mít lại còn thêm một lớp tường bằng sắt nữa ư?

Tôi thò tay sờ lên trên, đầu ngón tay lập tức cảm nhận một thứ cảm giác nặng nề lạnh buốt, dự cảm bất thường khiến toàn thân tôi giật bắn lên. Tôi vội vàng định thần lại, rồi cẩn thận sờ tay thêm lần nữa, phát hiện ra lớp tường bằng sắt này còn có mấy hàng chữ gồ lên, phải giờ đèn rồi dí sát mắt vào mới nhìn rõ được. Bốn người lần lượt ghé mắt vào nhìn, đó không phải chữ tiếng Trung, cũng không phải chữ số, mà cũng tuyệt đối không phải thứ chữ Nhật ngoằn ngoèo như vẽ bùa hay chữ Hán Nhật.

Cả bọn đều hết sức hoang mang, vách tường như thể đúc bằng sắt này xem chừng là một lớp vỏ, còn được chôn giấu bên trong tòa nhà, không hiểu rốt cuộc là rộng chừng nào, dày bao nhiêu, chữ khắc trên đó là gì? Có lẽ nếu đọc được thì có thể vạch trần được bí mật bên trong cũng nên nhưng lúc này ngọn đèn dầu trong tay đã chớp chớp lên mấy cái, rồi tắt phụt liền sau đó.

Đèn dầu vừa tắt, trong tòa nhà hoàn toàn bị bít kín tức thì trở nên tối mù tối mịt, năm ngón tay giờ lên trước mặt cũng không thấy rõ. Tôi và ba người còn lại chỉ còn biết nghe tiếng thở của nhau, trong bóng tối, Đinh Tư Diễm chạm vào tay tôi. Thấy bàn tay cô lạnh buốt, tôi biết cô đã sợ hãi lắm rồi, bèn có ý an ủi mấy câu, để cô bớt phần nào lo lắng.

Nhưng vừa nghĩ đến chuyện sau khi cả bọn vào tòa nhà cổ quái này, cánh cửa sắt kia đột nhiên hạ xuống, trên cửa sổ hiện ra bàn tay người trắng ớn, rồi cả khối sắt giấu đằng sau bức tường gạch này nữa, tôi thực không sao nghĩ ra lý do nào có thể khiến người ta yên tâm để nói với cô. Những hiện tượng không hợp lẽ thường này còn có thể nói lên điều gì chứ? Rõ ràng đây là một tòa “nhà ma”, việc đến nước này rồi có muốn không tin cũng không được. Có điều, câu nói này không chỉ tôi không muốn nói ra, mà trong tình huống này, chắc rằng cũng chẳng có ai muốn nghe hết.

Tôi lấy hộp diêm còn một nửa trong túi ra quẹt lên một que, trong hoàn cảnh tối tăm tuyệt đối thế này, dù chỉ có một chút ánh sáng cũng đủ khiến người ta cảm thấy vẫn còn hy vọng. Tôi mượn ánh lửa đưa mắt nhìn ba người còn lại, mọi người vẫn còn khá trấn định. Trong hộp chỉ còn khoảng hơn hai chục que diêm, dùng hết rồi thì sẽ không còn ánh sáng nữa, vì vậy nếu không đến lúc cần thiết thì không thể sử dụng.

Lão Dương Bì nhớ lại mấy chữ vừa trông thấy trên vách sắt, nhưng ông già lại mù chữ, bèn hỏi chúng tôi: “Trên khối sắt ấy in cái gì thế? Mấy cậu mấy cô đều là thanh niên trí thức của Mao chủ tịch phái đến, thế có nhận ra được không?”

Que diêm đã cháy hết, bốn bề lại chìm vào bóng tối vô biên vô tận, tôi vút que diêm đã thành tro tàn trên tay đi, vắt óc cố tái hiện lại những chữ lúc nãy trông thấy trong đầu. Đường như là chữ Tây thì phải, ngoại ngữ thì tôi chỉ học một ít tiếng Nga, có điều cũng chỉ là trình độ hạng gà, về sau Liên Xô xét lại thì còn hoàn toàn bỏ luôn. Nhưng bố mẹ Đinh Tư Diễm từng du học ở Liên Xô, nên trình độ tiếng Nga của cô rất khá. Còn nếu mấy chữ tiếng nước ngoài trên tấm sắt đó mà là tiếng Anh tiếng Mỹ thì chúng tôi đành chịu. Từ năm 64, đã có một số trường cũng dạy tiếng Anh, nhưng chẳng theo hệ thống gì, mà chỉ học một số câu ngắn, chẳng hạn như: vạn thọ vô cương, vạn tuế vạn tuế vạn tuế..., thời đó trường chúng tôi học đều không có môn này.

Nhưng Đinh Tư Diễm lại nói một cách khẳng định, đó tuyệt đối không phải tiếng Nga, tiếng Nga có một số chữ cái rất khác với chữ cái tiếng Anh, diêm này thì cô vẫn nhìn ra được. Lúc bấy giờ, đương lúc quan hệ Trung Xô rất căng thẳng, ý thức chuẩn bị chiến tranh của ai nấy đều rất mạnh mẽ, vừa nhắc đến ngoại ngữ, thậm chí còn hoài nghi bên trong bức tường sắt có bom, nhưng nghĩ kỹ hơn, lại cảm thấy chuyện này không có khả năng lắm.

Không phải Liên Xô thì có khả năng là Đế quốc Mỹ rồi, hồi trước trong nhà tôi cũng có một ít chiến lợi phẩm thu được trên chiến trường kháng Mỹ viện Triều, có bình rượu Tây, hộp thuốc, thìa bằng thép không gỉ..., đều là những thứ tạp nhạp, vì vậy trình độ tiếng Anh của tôi chỉ dừng lại ở ba chữ “USA” mà thôi.

Tuyền béo đột nhiên nảy ra ý tưởng lạ: “Cái thời Thế chiến thứ Hai ấy, Nhật Bản với Đức là đồng minh, mấy cái chữ này có thể là tiếng Đức không? Cũng có khả năng là vật tư của Mỹ mà quân đội Nhật cướp được trên chiến trường Thái Bình Dương?”

Tôi nói với Tuyền béo: “Tiếng Đức thế nào cậu có biết không?” Tuyền béo nói: “Thì tiếng Mỹ chúng ta cũng có biết đâu, vì vậy tôi nghĩ chỉ cần không phải là tiếng Nga và tiếng Nhật, thì nó là tiếng nào cũng chẳng quan trọng nữa, đằng nào thì chúng ta cũng có biết quái đâu.”

Lời của Tuyền béo đã cho tôi một số gợi ý, nhưng bên trong tòa nhà của người Nhật xây lại có chôn giấu một khối sắt có in chữ Tây, khối sắt này dùng để làm gì? Tại sao lại chôn bên trong tường? Hoàn toàn chẳng có đầu mối gì, càng nghĩ càng thấy rối bung rối bét lên.

Lúc này Đinh Tư Diễm lại nói với tôi: “Đốt thêm một que diêm được không? Chúng ta xem lại lần nữa.” Tôi cũng đang có ý này, liền chụm đầu vào chỗ cái hốc trên tường, lấy ra một que diêm quẹt lên, rồi lại dùng bàn tay khum khum che, để phòng ngọn lửa yếu ớt bị hơi thở của mọi người làm tắt phụt đi. Ánh sáng vừa lóe lên, vách sắt bên trong liền lập tức hiển hiện lên trước mắt.

Lần này tuy ánh sáng rất yếu ớt, nhưng mọi người đều quan sát rất kỹ càng, cuối cùng cũng có thêm một phát hiện, vừa này chỉ để ý đến những chữ kỳ quái trên tấm sắt mà không lưu ý thấy rằng phía sau hai lớp gạch này không phải là nguyên một tấm sắt khổng lồ, mà là một cái nắp có thể kéo mở ra được, giống như một cánh cửa sắt thấp tè vậy. Vừa này Tuyền béo gạt bừa cả đồng gạch xuống, vẫn còn vài viên chưa bị hất ra hẳn, phần rìa mép của cái nắp cũng không lộ hẳn ra ngoài, cả phần tay cầm đục liền với nó cũng bị mấy viên gạch còn sót che mất.

Phát hiện này khiến cả bọn đều thở mạnh, que diêm tắt phụt. Tuyền béo lần mò trong bóng tối dỡ hết những viên gạch còn lại. Trong khi ấy, Đinh Tư Diễm hỏi tôi: “Bát Nhất này, thì ra đây là một cái nắp có thể đóng mở được, trông như một cánh cửa sắt ấy nhỉ, nhưng nếu là cửa thì có vẻ hơi nhỏ một chút, phải khom người mới chui vào được. Nhưng nếu không phải là cửa thì là cái gì, có tác dụng gì nhỉ?”

Lão Dương Bì chen miệng vào: “Tư Diễm ơi là Tư Diễm, cháu là con gái mà sao tò mò thế vậy? Lão già đây sống hơn nửa đời người rồi cũng chưa gặp phải thứ gì kỳ quái như thế, lão thấy phía sau bức tường sắt này nhất định không phải đất lạnh, bằng không sao mà lại giấu kỹ như thế? Mở nó ra chỉ sợ sẽ thả lũ ác quỷ ra mất cũng không chừng? Tạo nghiệt, tạo nghiệt đó, không hiểu đời trước đã đắc tội với thần tiên ở đâu...”

Tôi bèn lựa lời khuyên giải lão Dương Bì, nói rằng trên đời này vốn chẳng có ma quỷ gì hết, toàn là do con người tự tưởng tượng ra đấy thôi, những điều xảy ra trong tòa nhà này tuy rất kỳ quái, nhưng cháu tin rằng vạn sự trên đời đều có căn nguyên, chẳng qua chúng ta mới chỉ nhìn thấy một góc mà chưa thấy toàn cục, vì vậy mới là người trong cuộc mà chứ không phải người ngoài cuộc sáng, chúng ta không thể cứ nhắm mắt chờ chết ở đây được, cháu thấy cầu thần khấn Phật cũng chẳng có ích gì đâu, đợi lát nữa nếu mở được cái nắp bằng sắt này ra, ngộ nhỡ có xảy ra chuyện gì thì để cháu với Tuyền béo đảm đương hết.

Lão Dương Bì nói: “Lão đã già ngần này tuổi đầu rồi, còn sợ gì chứ, chỉ lo cho con bé Tư Diễm, ai dè... cả đời này lão đều an phận thủ thường, tuy không cắt tóc cạo đầu nhưng cũng coi như là để tóc tu hành, sao chuyện không may cứ đổ hết lên đầu lão thế này...” Ông nói được nửa chừng liền không nói nữa, tôi đoán ông già nghĩ đến chuyện cho dù có trở về được, thì cũng không có cách nào ăn nói với cấp trên về đám bò ngựa bị mất tích, trong lòng hẳn là đang cay đắng lắm. Tôi phải làm sao mới nghĩ ra cách giúp ông già và Đinh Tư Diễm bớt phần trách nhiệm này đi đây?

Trong lúc bọn tôi nói chuyện, Tuyền béo đã dỡ hết số gạch lỏng lẻo, giờ chỉ còn lại phần tường được trét xi măng đặc kín. Tôi hỏi cậu ta: “Cái nắp này có mở ra được không?” Tuyền béo đưa tay sờ thử rồi gạt gạt đầu: “Chắc tám chín phần là mở được, không có chốt khóa, cũng không hàn chặt vào.”

Tôi rút thanh đao ra, dẫn Đinh Tư Diễm chuẩn bị quẹt diêm chiếu sáng để nhìn rõ xem phía sau cái nắp bằng sắt này rốt cuộc là chữ gì. Thấy mọi thứ đều đã sẵn sàng, tôi liền vỗ vỗ lên vai Tuyền béo, cậu ta nhận được tín hiệu, bèn giơ chân đạp lên tường lấy sức, hai tay kéo mạnh tay nắm ở mép cái nắp nặng trịch

trịch. Trong bóng tối vang lên những tiếng “cách cách cách” nặng nề, liền ngay sau đó, một mùi nồng nặc xộc lên. Thứ mùi này chỉ ngửi một chút đã thấy buồn nôn, muốn khó ngửi thế nào thì có khó ngửi thế ấy, giống như thể khói than và dầu mỡ trộn lại với nhau xông thẳng vào lỗ mũi vậy. Bọn chúng tôi vội vàng bịt chặt mũi lại.

Tôi lắng nghe động tĩnh, vội thấp giọng nói với Đinh Tư Diễm: “Thấp sáng.” Đinh Tư Diễm lập tức quẹt một que diêm, ánh lửa lóe lên, phía đằng sau cái nắp vừa được kéo nhích ra, là một tầng gạch đá dày hơn một mét, sâu bên trong nữa là một giếng thẳng hình trụ hướng lên phía trên, trên không thấy trời, dưới không thấy đất. Mặt phía bên trong của ống hình trụ này đều là một lớp muội than dày cộm đen sì, tựa như khói hun quanh năm đóng kết lại. Tôi lấy khăn quàng cổ của Đinh Tư Diễm bịt chặt mũi, chui vào xem thử, chỉ thấy bên dưới tối om om chẳng trông thấy gì cả, bên trên thì có một mảng mờ mờ ánh sao mờ lung, tựa hồ như trên nóc nhà có một ô cửa sổ trời. Giếng thẳng này rất hẹp, nếu dùng tay chân chống vào vách bên trong, phỏng chừng có thể nhích dần lên đến vị trí cửa sổ trời phía trên kia.

Tôi vừa rút ra, Tuyền béo cũng chui vào ngó thử, lão Dương Bì và Đinh Tư Diễm liền hỏi tôi phía sau cái nắp bằng sắt ấy là nơi nào. Tôi không chắc chắn lắm, nhưng cũng trả lời: “Tôi thấy hình như... là ống khói của một cái lò rất lớn.” Lão Dương Bì chưa từng thấy cái lò nào lớn như thế cả nên có vẻ không tin lắm, tôi bèn giải thích thêm: “Năm đó cháu và Tuyền béo cùng với Tư Diễm đi khắp đất nước, có một lần mãi tham quan chiến khu cách mạng, trải nghiệm tinh thần cách mạng đến nỗi cả ngày chẳng ăn uống gì, lúc về đến nơi tập kết thì cũng đã quá giờ cơm mất rồi. Nhưng hôm sau bọn cháu còn phải làm cách mạng nữa, nên không thể để bụng đói được, vậy là Tuyền béo bèn đi trộm một con lợn con trong chuồng của bà con nông dân, cháu phụ trách bỏ con lợn ấy vào lò gạch đang đốt, định làm món lợn sữa quay. Khổ nỗi hồi ấy có biết là nhiệt độ trong lò thế nào đâu, kết quả là làm con lợn béo múp míp cháy hết thành than, về sau bà con dân làng kéo nhau đến đuổi bắt, bọn cháu liền giả kể địch tiến ta lùi, trốn vào bên trong ống khói của một lò gạch bỏ hoang đợi đến khi trời sáng mới không bị quần chúng cách mạng truy cứu tội danh trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa đấy.”

Chuyện lần đó khiến chúng tôi có ấn tượng trực quan rất sâu sắc với các loại ống khói và lò lửa, cả đời này chắc cũng không thể nào quên được. Vừa nãy tôi lấy tay quẹt một chút lên ống khói đằng sau cái nắp sắt ấy, thử vê vê, thấy dính dính như là khói dầu. Bên dưới ống này khẳng định là một cái lò lửa khổng lồ, bao nhiêu năm rồi không sử dụng, tại sao vẫn còn dính nhơm nhớp thế này? Rồi lại cả thứ mùi kinh tởm khiến người ta muốn nôn mửa đó nữa...

Một ý nghĩ chẳng lành nổi lên trong đầu tôi, đây rất có thể là lò đốt xác dùng khi hỏa táng. Dù không phải để đốt xác người, thì ít nhất cũng từng thiêu đốt vô số động vật, nhiệt độ cao và khói nồng đưa dầu mỡ động vật lên ống khói, sau khi nguội đi đông cứng lại liền hóa thành chất nhơm nhớp như bây giờ. Bởi thế, trải qua nhiều năm mà lớp mỡ này vẫn không mất đi, cái nắp sau bức tường ở lầu hai này cũng không giống như nắp lò, mà chỉ là cửa lối thông dùng để làm sạch ống khói phòng ngừa tắc nghẽn mà thôi. Chỉ có những lò hỏa táng kiểu cũ mới cần làm vậy, vì mỡ bám trong ống khói phải dùng nhân công mới làm sạch được. Nghe nói sau khi dùng khí độc sát hại hàng loạt người Do Thái, bọn Đức Quốc xã thường dùng lò thiêu để xử lý xác chết, có phải người Nhật cũng nhập khẩu thiết bị này của Đức để hủy thi diệt tích không nhỉ? Điều chủ yếu nhất thì chúng tôi vẫn chưa làm rõ được, nếu đây đúng là một cái lò thiêu lớn, vậy thì tại sao phải ngụy trang kỹ lưỡng, rồi bịt kín mít lại như thế? Sợ rằng nguyên nhân bên trong tuyệt đối không chỉ đơn giản là để che tai che mắt người đời thôi đâu.

Vừa nghĩ rằng đây có thể là cái lò đã thiêu vô số cái xác, tôi suy tít chút nữa thì đã ọe hết đồng thịt chuột nướng ăn hồi tối ra, vội vàng quẹt hết chỗ dầu mỡ đen sì dính trên tay vào quần áo. Nhưng muốn thoát khỏi chốn này, nhất thiết phải có người trèo lên qua đường ống khói của cái lò đốt xác, mà lại không thể dùng diêm chiếu sáng để đề phòng trong ống khói chẳng may còn sót lại vật gì dễ cháy, bằng không thì đúng là tự châm lửa đốt mình. Còn một cách nữa là lần mò xuống hầm ngầm, có điều dưới ấy chắc là một cái lò lớn bằng sắt thép, chưa chắc đã có đường ra, hơn nữa bằng vào mấy que diêm còn lại mà đi xuống hầm ngầm thì cũng không được khả thi cho lắm.

Tôi nói ý định này với mấy người còn lại, Tuyền béo lập tức phản đối: “Không được, thế này quá là manh động, tôi bảo chứ, leo lên khó lắm đấy. Tuy nói là sớm muộn gì chúng ta cũng phải thoát ra khỏi cái lò này, nhưng cảm giác ra khỏi đây vẫn còn sống với bị cháy thành than khác nhau nhiều lắm đấy nhé. Cái đường này vốn không phải để cho người sống dùng mà, với lại bên trong ống khói tích một lớp mỡ dày tướng như

thế, leo lên chắc chắn sẽ trơn tuột rơi xuống. Mấy người có lẽ thấy chẳng sao hết, cùng lắm là ngã vào bụng lò, dù chết hay tàn tật gì thì cũng chẳng sao, nhưng ngộ nhỡ tôi đây kẹt ở trên đó, muốn lên không được muốn xuống cũng chẳng xong, chết cứng ở đấy thì chẳng phải là khổ sở lắm sao? Chết cái kiểu uất ức ấy tôi đây không chịu nổi đâu, mà sợ rằng từ cổ chí kim đều chưa có tiền lệ nào như thế cả, Tuyền béo tôi đây cũng không muốn phá cái kỷ lục thế giới này đâu.”

Tôi lắc đầu nói: “Cậu cứ yên chí, đâu có đó, thịt chó có mắm tôm. Nhất thiết cần phải giải quyết vấn đề trước mắt, giờ cũng không còn cách nào khác cả đâu. Không phải tôi muốn thể hiện chủ nghĩa anh hùng cá nhân, nhưng tôi thấy việc đã đến nước này thì chỉ còn cách mạo hiểm thử một lần thôi. Mọi người cứ ở đây đợi, để tôi đơn thân độc mã leo lên trên ấy, rồi tìm cách mở cửa sắt từ bên ngoài cho cả bọn thoát ra, chẳng may mà rơi xuống... thì coi như tôi đi trước một bước vậy, chúng ta hẹn gặp ở kiếp lai sinh.”

Đinh Tư Diễm vội bám chặt cánh tay tôi khuyên giải: “Bạn đừng đi, ống khói của lò thiêu xác làm sao mà leo lên được? Dù không ngã chết thì muội than với khói dầu đóng kết bên trong cũng đủ khiến người ta sặc chết rồi, hay là chúng ta nghĩ cách khác đi.”

Tôi cũng chỉ cậy vào một chút nhiệt huyết bừng bừng nhất thời, sợ rằng do dự một chút rồi sẽ lại không dám mạo hiểm nữa, người mạnh là do cương quyết, ngựa khỏe là bởi tay roi. Đã đến thời khắc quyết định, không thể rút rè như đàn bà được, vậy là tôi mặc cho Đinh Tư Diễm khuyên ngăn, nhất quyết chui vào, lấy khăn quàng bịt chặt mũi miệng, ngó đầu ngược nhìn lên trên. Từ chỗ này lên đến lối ra, chỉ cách khoảng một tầng rưỡi, không xa lắm, thêm nữa là tôi cũng khá tự tin với khả năng leo trèo của mình, bèn nghiêng răng lách mình chui vào trong ống khói.

Ống khói này tuy lớn, nhưng đây chỉ là nói một cách tương đối thôi, chứ thực tế thì nhỏ hơn ống khói ở lò hỏa táng nhiều, trên đầu có ánh sao mờ mịt mông lung. Nhìn thấy miệng ống khói như cái cửa sổ trời ở bên trên, tôi lại có thêm may phần tự tin, bèn dùng vỏ dao cạo lên vách, nhanh chóng làm sạch một vòng muội than và dầu mỡ, rồi đạp chân lên trên để thử lực ma sát. Bên trong ống khói này khá là hẹp, nếu chống lưng rồi bò nhích dần lên thì cũng không phải khó khăn cho lắm.

Khốn nỗi có những chuyện thoát nhìn tưởng dễ đến lúc làm mới thấy khó, mới cạo được một tầng cặn dầu, trong ống khói đã sặc sụa cay sè đến nỗi tôi không mở nổi mắt ra nữa, mũi bịt chặt rồi mà vẫn thấy choáng váng kinh khủng, vả lại vách bên trong cứ trơn tuột, có sức cũng không giữ ra hết được. Tôi phải vừa chống người vào tường để không rơi xuống, vừa dùng vỏ dao cạo lớp cặn dầu, thực sự là vô cùng gian nan, mới nhích lên được nửa bước thì cánh tay và cả bắp chân đã muốn run lên lấy bẫy rồi.

Tôi phỏng chừng mình không thể tiếp tục, đành buộc lòng chuẩn bị bỏ cuộc, tính rằng ngẩng đầu lên nhìn một cái rồi tuột xuống, chẳng ngờ vừa ngược mắt lên, liền trông thấy ở miệng ống khói từ lúc nào đã xuất hiện một quang sáng màu đỏ sậm. Mới đầu tôi tưởng mình hoa mắt, bèn nhắm mắt lại lắc mạnh đầu mấy cái, rồi ngược lên nhìn lại lần nữa, chỉ thấy một đốm sáng như ngọn đuốc, chớp lóa biến ảo tựa như ngọn lửa ma trời đang phiêu hốt lơ lửng phía trên đầu.

Thấy cảnh đó, tôi bỗng sực nhớ thường nghe người già kể, trong đêm tối tăm, nếu không có chút đèn lửa nào, bỗng đột nhiên thấy một quang sáng lẻ loi thì đấy tuyệt trăm phần trăm là lửa ma chứ không phải ánh đèn, chính thế nên mới có câu: “Trăng sáng chóe độc hành, đèn lẻ ắt quỷ ma.” Ý nghĩ ấy vừa lóe lên trong đầu, đốm lửa ma trên miệng ống khói liền bay xuống dưới, tôi thẫn hoảng hốt, mả cha nhà nó, thế này không phải là ném đá xuống giếng à, sao chuyện tà quái gì cũng đổ hết lên đầu chúng tôi thế này? Tay chân đang chống đỡ cơ thể trượt đi, cả người tôi liền mất trọng tâm, rơi tụt xuống dưới.

192. Q.5 - Chương 23: Người Thứ Năm

Chuyện xảy ra hoàn toàn nằm ngoài dự kiến, tựa như sấm nổ giữa trời quang, mắt thấy quang sáng như đốm lửa ma trời kia từ trên bay xuống, hai chân đang đạp vào vách ống khói của tôi bỗng trượt một cái, thân thể không còn gì chống đỡ tức thì rơi xuống. Tôi biết rất rõ, nếu rơi xuống bụng lò bên dưới ống khói này thì chắc chắn chẳng phải điều hay ho gì, cho dù không chết ngay tại chỗ thì cũng phải bong gân gãy xương chứ chẳng chơi. Nhưng tôi không ngờ, vì ống khói cực hẹp, mà không khí bên trong bị nén nhiều năm

chưa thoát ra được, nên tốc độ rơi xuống của tôi chậm hẳn lại, cảm giác bồng bênh như thể đang trên mây vậy.

Tuyền béo vừa khéo đang canh ở cửa chui vào chỗ tầng hai để đợi tín hiệu của tôi khi thoát ra được bên ngoài, tuy trong ống khói tối đen như mực, nhưng cậu ta nghe tiếng liền biết ngay tôi đã thất bại, vội vàng thò tay vào chụp bừa mấy cú. Tôi rơi quay lưng về phía Tuyền béo, liền được cậu ta chụp trúng vào cổ áo kéo giật trở về.

Lối thông để vào làm vệ sinh ống khói ở tầng hai càng chật hẹp hơn, bên ngoài cái nắp bằng sắt còn có một lớp tường bê tông, đầu tôi va đập lung tung vào mấy góc tường nhưng trong lúc hỗn loạn cũng không cảm thấy đau đớn mấy. Tôi không phải hạng người bị hổ đuổi đến đít rồi mà vẫn còn tâm tư quay đầu lại xem là con đực hay con cái giống Tuyền béo, vừa biết có chuyện không ổn, liền không dám chậm trễ dù chỉ một giây, nhân đà kéo của Tuyền béo, vội vàng bò ra khỏi lối thông ấy, sau đó lập tức đóng nắp lại. Trong bóng tối, bốn chúng tôi nghe thấy âm thanh như có chùy sắt đập mạnh lên cái nắp, phát ra những tiếng “choang choang” vọng mãi.

Nghe chừng có vẻ như trên miệng ống khói có thứ gì đó, bị âm thanh dùng võ đao cạo cặn dầu và muối than của tôi làm kinh động, đã chui vào trong ống khói. Cái thứ ấy đập mấy cái bên ngoài lối thông, rồi bỗng im bật. Quả tim của tôi và ba người còn lại đều cơ hồ muốn nhảy ra khỏi lồng ngực, vừa nãy nếu không phải Tuyền béo quyết đoán nhanh tay, chắc tôi đã rơi vào trong cái lò đốt xác ấy rồi. Dù không bị thương, thì giờ hẳn cũng bị cái thứ kia đập phải, chẳng hiểu cái giống trông như đóm lửa ma trời ấy là gì nữa?

Đình Tư Diễm muốn xem tôi có bị thương không, lại quẹt lên một que diêm. Tôi thấy ánh lửa lóe sáng, liền vội vàng thổi phụt một cái: “Người mình đang dính đầy muối than cặn dầu, bạn muốn đốt cho mình thành đèn trời chắc?” Nói đoạn, liền cảm thấy trên mặt mình dính dính, phỏng chừng là cái đầu bị va đập chảy máu mất rồi. Tôi đưa tay quẹt quẹt bừa vài lượt, rồi bảo Đình Tư Diễm tìm mảnh khăn tay băng bó lại giúp.

Lão Dương Bì nói với tôi: “Đã bảo cậu trai trẻ đừng chui vào cái hang tối om ấy rồi, cậu lại cứ nặng nề đòi vào cơ, may mà cậu mạng lớn, thế là có phúc lắm đấy nhé.”

Tuyền béo lầu bàu: “Phúc với cả đức cái gì? Vừa nãy nếu không phải cháu nhanh tay nhanh mắt kéo cậu ta trở lại, chắc rằng từ nay về sau trong đội ngũ cách mạng không còn ai tên là Hồ Bát Nhất nữa rồi.”

Tôi cũng lên tiếng, nói: “Các đồng chí, giờ là lúc nào rồi? Mấy chuyện linh tinh ấy thôi đừng nói nữa, tuy bảo rằng cái chết không thuộc về giai cấp công nhân thật đấy, nhưng cái thứ trong ống khói đó, tôi thấy cũng không phải hạng tử tế gì đâu. Đường ống khói chắc chắn là không còn hy vọng gì nữa rồi. Nhưng chúng ta kiên quyết không được nản lòng, theo tôi thấy, kể này không được thì ta bày kế khác, giờ chỉ còn cách lần mò xuống hầm thôi vậy. Không rõ tình hình bên dưới thế nào, chúng ta chỉ có thể đi bước nào hay bước ấy, lấy bất biến ứng vạn biến, tiếp theo đây cho dù xảy ra chuyện gì chẳng nữa, chúng ta cũng phải chuẩn bị sẵn tư tưởng là sẽ rất khó khăn đấy nhé.”

Hành lang tối om như mực, không có đèn nền gì thật đúng là đi một bước nửa bước cũng thấy khó. Nhưng bất luận ra sao, chúng tôi cũng không nỡ sử dụng chỗ diêm còn lại, thời bấy giờ ai nấy đều nghèo, không đến bước vạn bất đắc dĩ thì không thể đốt quần áo chiếu sáng, mà cũng chẳng ai biết đến bao giờ chúng tôi mới nhìn lại được ánh sáng ở bên ngoài nữa. Cũng may là đang ở trong nhà, cứ lần theo vách tường và lan can cầu thang mà đi thì cũng xuống được tầng hầm.

Bốn người lần dò từng bước đi hết cầu thang, không còn lối đi xuống dưới nữa, bấy giờ tôi mới bảo Đình Tư Diễm bật một que diêm lên quan sát xung quanh. Căn hầm ngầm này quả nhiên là gian đốt xác, ngay phía trước chúng tôi là mấy cái bàn có bánh xe để đẩy xác chết, mấy cái tủ chứa đồ tiêu độc, trừ mùi xác thối, trên bức tường trắng phớt cạnh tủ treo hai bộ trang phục trông như đồ cách ly phòng nhiễm hòa chất, có lẽ là của công nhân đốt xác ở đây mặc. Bên cạnh tường là một cái lò lớn, hai cánh cửa to tương bằng sắt đúc lạnh tanh đóng kín. Tầng hầm rất rộng, vừa bước đến trước lò thiêu xác, que diêm đã cháy hết, chúng tôi thậm chí còn chưa kịp nhìn xem trong gian nhà đốt xác này có di thể của nạn nhân nào chưa bị tiêu hủy hay không.

Nơi này im lìm lạnh buốt, không khí dường như cũng ngưng kết thành băng. Ở giữa chốn âm u lạnh lẽo này, chúng tôi người nào người nấy đều thấp thỏm không yên. Đình Tư Diễm kéo kéo vạt áo tôi, hỏi: “Nghe

cậu mình kể chuyện hồi trước đánh Nhật ở Sơn Tây, quân Nhật giết người xong một cái là vứt xác bừa ra đấy, không thì chỉ đào một cái hố chôn tập thể, nhưng bạn đã bao giờ nghĩ chưa, tại sao bọn Nhật ở đây giết người xong lại còn phải cho vào lò thiêu xác thành tro bụi nữa nhỉ?”

Tôi nghe cô hỏi thế, không khỏi thẫn thờ cô gái này thật hiếu kỳ, chuyện gì cũng muốn hỏi đến tận ngọn tận ngành, bèn thuận mồm đáp bừa: “Thế mà cũng phải hỏi, chắc chắn là bọn chúng muốn hủy thi diệt tích rồi. Cậu của bạn từng tham gia Bát Lộ quân ở Sơn Tây à, sao chưa nghe bạn nhắc đến bao giờ nhỉ.” Nhưng nói tới đây, ý nghĩ tôi lại xoay chuyển, không đúng, trước giờ mình vẫn chưa nghĩ đến vấn đề này. Nghe đồn quân Nhật rất bủn xỉn, ăn cơm còn chẳng nỡ dùng bát to, hao tổn sức người sức của xây một cái lò thiêu xác bí mật ở chốn hoang sơn dã lĩnh thế này dường như là điều hoàn toàn không cần thiết. Nếu không phải để hủy thi diệt tích, vậy thì tại sao phải thiêu xác? Trừ phi là có một số xác chết...

Tôi nghĩ rất có thể ở khu vực động Bách Nhân này đã xảy ra sự việc gì đó kinh khủng, bệnh dịch hạch chẳng? Không giống lắm, bức bích họa triệu hoán vong hồn nghìn năm trong huyết động, chiếc rương đồng cổ xưa từ Đại Hưng An Lĩnh vận chuyển đến đây, và cả cái lò thiêu bí mật do bộ đội cấp nước cấp niềng gì của quân Nhật xây dựng nữa, đằng sau những sự việc đầu óc con người khó thể hình dung này có liên hệ gì với nhau không? Và lại, người ở đây đi đâu hết rồi? Chiến bại đầu hàng chẳng? Bị quân Liên Xô tiêu diệt chẳng? Hay là đều đã mất tích giống như đàn bò và bầy ngựa kia? Cái thứ vô hình vô ảnh có thể nuốt lấy các vật sống ấy rốt cuộc là gì? Có phải là cái bóng đen hình con rồng trên bức bích họa trong huyết động? Những khối đá chôn trong huyết động ấy có tác dụng gì? Cái xác chết đàn bà vẽ trong bức bích họa có phải đã được quân Nhật đào lên rồi? Ai ở bên ngoài đóng cửa sắt xuống, có kẻ muốn nhốt chúng tôi trong này sao? Rồi những gian phòng xây gạch bít kín, cánh cửa sắt chỉ có thể mở từ phía bên ngoài kia nữa? Nghi vấn thực sự quá nhiều. Nếu chỉ dựa vào tưởng tượng thì tuyệt đối chẳng thể nào suy đoán được hết những sự việc này.

Tôi hiểu rõ cái lý trăm nghe không bằng một thấy, thấy bóng chẳng bằng xem hình, có lẽ trong gian đốt xác ngầm dưới đất này sẽ có một số đầu mối, có điều việc quan trọng nhất phải làm bây giờ chính là dẫn mọi người thoát khỏi tòa nhà trước đã. Ở đây có hai chiến hữu quan trọng nhất của tôi, và cả một vị thuộc giai cấp bần hạ trung nông mà chúng tôi cần phối kết hợp, họ đều tín nhiệm tôi một cách vô điều kiện, bởi thế, tôi nhất định cũng phải gắng sức không để họ gặp phải bất cứ chuyện gì ngoài ý muốn.

Tôi vừa nghĩ ngợi vẩn vơ, vừa lần mò đi tới trước cái xe dùng để chất xác người. Bên trên còn một ít vải trắng, có lẽ là dùng để bọc xác chết trước khi đem đốt, vừa khéo có thể dùng chúng để “thắp sáng”. Tôi lấy tấm vải lau qua gương mặt dính đầy cặn dầu, mặc bộ quần áo có cả mặt nạ phòng độc treo trên tường, rồi cùng ba người còn lại xé mấy tấm vải bọc xác ra thành từng miếng nhỏ, sau đó dùng dao chẻ cái tủ đựng đồ tiêu độc thành các thanh gỗ. Sau một hồi bận bịu, cả bọn cuối cùng cũng làm được mười mấy cây đuốc thô sơ, rồi đốt một cây lên, coi như tạm thời giải quyết được hoàn cảnh khó khăn người mù cưỡi ngựa đui của chúng tôi lúc này.

Phạm vi chiếu sáng của đuốc lớn hơn que diêm nhiều, mọi người đều thấy trước mắt sáng hẳn lên, chỉ thấy trên tường có đủ cả đèn khẩn cấp và các loại dây điện lằng nhằng, chứ không như bên trên chỉ toàn gạch với xi măng cốt thép. Có điều, những thiết bị này đều không thể sử dụng được vì không có điện, dưới hầm ngầm tuy lạnh lẽo âm u, nhưng không khí thậm chí còn thông thoáng hơn cả bên trên, thiết nghĩ chắc là do cấu trúc đặc thù để lọc khí thông gió cho cái lò đốt xác này đây.

Chúng tôi vừa đốt đuốc lên, đang định xem xét kỹ địa hình để nghĩ cách thoát thân, thì cái lò đốt xác phía sau đột nhiên kêu rầm lên một tiếng, bên trong dường như có thứ gì đó muốn xông ra ngoài. Tôi biết có thể đó chính là thứ mình trông thấy trong ống khói, nhưng không biết rốt cuộc nó là thứ gì, cũng may cửa lò đã đóng chốt, dù nó khỏe mấy cũng không húc bật ra được. Tuy chỉ nghe tiếng chưa thấy hình dáng nó ra sao, nhưng cũng đủ thấy thanh thế kinh người, thực không phải tầm thường, chúng tôi đều không khỏi lo lắng cánh cửa lò kiên cố kia sẽ bị phá hỏng.

Tôi giờ đuốc lên xem xét xung quanh một lượt, trong gian đốt xác không có cửa nào khác, chỉ có một lối đi duy nhất thẳng đuồn đuột, bèn gọi mọi người: “Tuy rằng chúng ta đã đánh gấu ở núi Đông, giết lừa ở núi Tây, nhưng hảo hán phải nhận được cái thiệt thòi trước mắt, địch tiến thì ta lui, chạy trước đã.” Nói đoạn liền dẫn cả bọn chạy thẳng vào thông đạo ấy, mặt đất dưới chân là dốc lán xi măng, chắc thiết kế để tiện đẩy xe chở xác người, cuối lối đi lại có một cánh cửa sắt nặng nề đóng kín mít, bên trong không có chốt lấy

nào để mở hết.

Chúng tôi vận sức đẩy cánh cửa sắt chắn lối đi ấy, nhưng chỉ như châu chấu đá xe, không sao khiến nó nhúc nhích nổi. Tôi và Tuyên béo uể oải nói: “Đứa nào thiết kế ra chỗ chết tiệt này vậy? Sao cửa kiềng gì chỉ toàn mở được từ bên ngoài thôi là sao!”

Tòa kiến trúc một tầng ngầm, ba tầng trên mặt đất này gần như là một cái hộp kín ghép bằng gạch đá xi măng và các tấm sắt, nơi duy nhất không bị chặn là miệng ống khói, nhưng cũng không thể đi lối ấy được. Nếu giờ mà không tìm được lối ra nữa, thì chỉ còn nước chờ chết ở trong này thôi vậy. Cả bọn không biết phải làm sao, đành quay lại chỗ gian đốt xác tiếp tục tìm kiếm lối ra, nhưng bốn vách tường đều cực kỳ kiên cố, sợ rằng có đem đại pháo đến đây bắn cũng chẳng thủng được, huống hồ trong tay chúng tôi chỉ có mỗi một khẩu súng cổ lỗ sĩ.

Lúc này, âm thanh trong lò đốt xác đã tắt, tôi rón ra rón rén bước đến gần, áp tai vào cửa lò lắng nghe động tĩnh, bên trong dường như có vật gì rất lớn đang cọ vào vách lò. Tôi vẩy tay ra hiệu cho những người còn lại không được lên tiếng, rồi kéo cả bọn lại một góc tường rì rầm bàn bạc.

Hoàn cảnh trước mắt tuy rất đáng lo ngại, nhưng không có nguy hiểm gì trực tiếp, chúng tôi vẫn còn đủ thời gian thương lượng xem làm sao mới thoát ra khỏi tòa nhà quái quỷ này. Tôi bảo với ba người kia: “Trong lò thiêu đúng là có cái gì đó, hình như là dã thú, tôi đoán chừng có thể là một con trăn khổng lồ một mắt. Phỏng chừng lúc tôi leo lên ống khói đã làm kinh động đến nó, nó mới bò xuống tính nuốt người, giờ bị khốn bên trong cái lò kia rồi. Vách bên trong lò toàn là cặn dầu với muội than, nếu không cạo sạch thì dù ba đầu sáu tay cũng đừng hòng leo lên được.”

Bố mẹ Đinh Tư Điềm đi bộ đội giải ngũ về, đều được phân đến Viện Bảo tàng Tự nhiên công tác, nên cô cũng hiểu biết tập tính của rất nhiều sinh vật, vừa nghe tôi nói bên trong cái lò rất có thể là một con trăn khổng lồ, bèn lắc đầu nói: “Chắc là không phải đâu, môi trường không phù hợp. Ở vùng nằm giữa thảo nguyên và sa mạc này không thể có trăn khổng lồ được.”

Lão Dương Bì chen miệng vào: “Lão đã bảo rồi mà các cô các cậu không chịu tin. Đây là Long vương gia đó, lần này chúng ta gây họa tày trời rồi. Không chỉ ăn con cháu của Ngài, lại còn nhốt cả Ngài trong cái lò này nữa, sợ rằng cái vỏ sắt này cũng không ngăn được...”

Tôi thầm nhủ lão Dương Bì này đúng là đồ nông dân cổ hủ, trình độ giác ngộ cách mạng quá thấp, nói thế nào cũng không chịu nghe, thật chẳng khác nào đàn gảy tai trâu hay hát opera cho lừa, chỉ phí công vô ích. Ông lão đã nhất quyết nghĩ thế, thì tôi cũng chẳng còn hơi đâu mà đi giải thích làm gì, tình hình trước mắt thật chẳng khác nào kiến bò chảo nóng, không thể không tính toán đến trường hợp xấu nhất. Bây giờ chạy lên chạy xuống cũng chưa chắc tìm được lối ra, nhưng thế nào thì cũng không thể cứ trơ mắt ra chờ chết được, tôi phải tính sao đây?

Nghĩ tới đây, tôi lại càng nóng ruột, liền bực bội nói với lão Dương Bì: “Làm gì có Long vương với cả Long bá gì ở đây chứ? Đến một cộng một bằng hai ông còn chẳng biết, sao lại cứ tin mấy cái truyền thuyết vô căn cứ ấy thế?”

Đinh Tư Điềm vội lên tiếng khuyên giải: “Bát Nhất, bạn không nên nói ông lão Dương Bì thế chứ, đây không phải ông mê tín, mà chỉ là tình cảm giai cấp mộc mạc thôi. Thanh niên trí thức chúng ta về nông thôn tham gia lao động sản xuất là để cho giai cấp bản hạ trung nông tái giáo dục không phải là đến để giáo dục giai cấp bản hạ trung nông. Bố mình từng nói, trong lịch sử Trung Quốc, khổ nhất chính là nông dân, cả đời bị bóc lột áp bức, bán mặt cho đất bán lưng cho giời, nhưng vĩ đại nhất, chịu đựng giỏi nhất, nhẫn nại nhất cũng chính là nông dân, nếu không có nông dân thì cũng chẳng có lịch sử Trung Quốc đâu.”

Tôi bị Đinh Tư Điềm nói cho một hơi dài, lập tức bình tĩnh lại, cũng cảm thấy tuy rằng mình chưa nói gì quá đáng, nhưng đúng là không nên có thái độ này với ông lão Dương Bì. Tục ngữ chẳng phải cũng có câu, “lời nói chẳng mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau” đó hay sao. Có điều, trước mặt Đinh Tư Điềm tôi cũng không tiện nhận sai, bèn ậm ừ cho qua, rồi nói với mọi người: “Mấy hôm nay không thực hiện phê và tự phê rồi, trở về nhất định sẽ bù lại.” Tuyên béo đứng bên cạnh lập tức thừa cơ móc máy: “Sau khi quay về cậu còn phải tự kiểm điểm lại mình, nghiêm túc học tập văn kiện, theo kịp tình thế, phê phán tư tưởng cánh hữu ở sâu thẳm trong lòng cậu, tự giác cải tạo thế giới quan giai cấp tư sản của cậu đi, đồng thời phải tự giác khai báo các vấn đề lịch sử, vấn đề xuất thân và cả quá trình cậu nảy sinh tư tưởng

danh lợi muốn thoát ly khỏi đội ngũ cách mạng nữa. Cậu đừng tưởng cậu không khai báo đầy đủ thì tổ chức không biết đấy, tình hình cậu như thế nào tổ chức đều nắm rõ như lòng bàn tay cả, giờ cho cậu một cơ hội để tự mình thành thật khai báo, cũng chính là cho cậu một cơ hội nhận được sự khoan hồng, tốt nhất cậu nên biết điều mà dừng cương ngựa trước vực thẳm, ngàn vạn lần chớ nên đoạn tuyệt với nhân dân, kinh nghiệm lịch sử cho chúng ta biết rằng...”

Tôi vội ngắt lời cậu ta: “Cái thằng béo nhà cậu mà không đi làm tay sai phản động thì thật lãng phí cả một tấm thân phì nộn, chúng ta đang bị nhốt trong cái quan tài bằng xi măng sắt thép kín bưng thế này mà cậu vẫn còn tâm tư bới móc tôi được à? Sư cha nhà cậu, tôi nói cái gì mà cậu bảo tôi đoạn tuyệt với nhân dân?”

Tuyền béo nói: “Vui vẻ được thì cứ vui, thủ lợi được thì cứ phải tranh thủ, buồn bực sốt ruột có ích gì, không phải cũng chẳng thoát ra được sao? Theo tôi thấy, chúng ta phải chuẩn bị chiến đấu trường kỳ đi thôi, phỏng chừng một hai ngày nữa lão Nghê thấy chúng ta không về, thế nào chẳng phái người đi tìm? Đợi khi nào họ tìm thấy thì chúng ta sẽ thoát thôi mà.”

Đinh Tư Diễm nói: “Sợ là sợ anh ta muốn giấu giếm trách nhiệm cho ông lão Dương Bì, lại cố gắng tranh thủ cho chúng ta thêm mấy ngày thời gian. Nếu đúng thế, chúng ta không ăn không uống, liệu có thể cầm cự được bao lâu đây? Mà phải mất bao lâu thì họ mới tìm được đến chỗ này chứ?”

Tôi nghe Đinh Tư Diễm nói đến chuyện không ăn không uống, đột nhiên trong óc lóe lên một ý, bèn nói với Tuyền béo và Đinh Tư Diễm: “Tôi vừa nghĩ ra chiêu này rất độc, cậu còn nhớ chuyện chúng ta nướng lợn sữa trong lò gạch không, hay là chúng ta lên tầng hai ném một mồi lửa xuống, đốt bùng cái lò thiêu xác này lên, mặc kệ bên trong đang nhốt thứ gì, cho nó cháy mẹ nó thành than luôn.”

Lời này vừa thốt ra, ai nấy đều gật gù khen hay. Thật đúng là người trong cuộc thì mê muội, mãi cũng chẳng nghĩ ra cách đơn giản này, chỉ cần tìm cách đốt lò thiêu xác lên thôi, chẳng những có thể thiêu chết thứ bên trong ấy, mà còn có thể lợi dụng ngọn lửa làm sạch cặn dầu trong ống khói. Như thế thì có thể leo ống khói ra bên ngoài, chỉ cần một người thoát ra được, vậy là có thể mở cửa sắt từ phía bên ngoài được rồi.

Cả bọn đang định triển khai hành động thì ngọn đuốc trong tay Tuyền béo cũng cháy hết. Để sử dụng nguồn sáng một cách tiết kiệm nhất, mặc dù đã chuẩn bị mười mấy cây đuốc, nhưng khi nào cây này cháy hết chúng tôi mới đốt cây khác lên. Nghĩ ra cách thoát thân, ai nấy đều cực kỳ hưng phấn, quên cả việc tiếp lửa cho ngọn đuốc tiếp theo, Đinh Tư Diễm vội vàng lấy hộp diêm ra định quẹt lửa. Nhưng đúng vào lúc đó, chợt nghe trong bóng tối vang lên tiếng “sột sà sột soạt” như thể có người đang bước đi, âm thanh dường như phát ra từ chỗ cửa lò đốt xác.

Trong tòa nhà này ngoại trừ bốn người sống chúng tôi ra đâu còn ai khác nữa? Thậm chí còn chẳng thấy con chuột nào, tôi tưởng lão Dương Bì đã lần mò sang phía bên ấy, liền vội đưa tay ra sờ khắp xung quanh. Lão Dương Bì, Tuyền béo, Đinh Tư Diễm, không thiếu ai hết, trong bóng tối sao đột nhiên mọc đâu ra một người nữa? Hay là mọc ra thêm một... con ma?

Âm thanh khe khẽ vang lên trong bóng tối khiến cả bọn chúng tôi đều dựng hết cả tóc gáy, cái kẻ đột nhiên lù lù mọc ra ấy rốt cuộc là ai? Hẳn ta ở trước cửa lò đốt xác định làm gì? Trong tôi bỗng dâng lên một dự cảm cực kỳ chẳng lành, lẽ nào có người muốn mở cái cửa lò ấy ra? Nếu đúng là thế, tôi thật không dám tưởng tượng ra hậu quả sẽ như thế nào nữa. Nhưng trong căn hầm tối đen như mực, chúng tôi đều chẳng nhìn thấy gì, cũng chẳng thể nào có hành động ngăn lại. Tôi đành thấp giọng bảo Đinh Tư Diễm mau quẹt diêm đốt đuốc lên, nhưng lúc này cô cũng vô cùng căng thẳng, quẹt hai ba cái liền vẫn không thấy cháy, lại càng thêm hoảng loạn, dồn sức mồm mồm lợi quẹt mạnh, không ngờ lại dùng sức quá độ, làm mấy que diêm còn sót lại trong hộp đều rơi vung vãi hết xuống đất. Lúc này, bỗng nghe trên cánh cửa lò thiêu xác vang lên tiếng “cách cách” gọn lỏn, chốt cửa đã bị mở ra rồi.

193. Q.5 - Chương 24: Trần Vẩy Gấm

Ngọn đuốc đã tắt, gian đốt xác lạnh lẽo tối tăm không còn một chút ánh sáng le lói nào, bốn người chúng tôi đều tụ lại một chỗ, không dám rời nhau nửa bước. Chợt nghe chỗ lò đốt xác có tiếng chốt sắt chuyển

động, ai nấy đều cực kỳ kinh hãi hoảng hốt, trong lòng lập tức nảy ra một ý nghĩ: “Có ma!”

Dưới hầm tối đen như mực, bàn tay giơ trước mặt cũng không thấy năm ngón đầu, nhưng tôi biết rất rõ: “Cửa lò đốt xác mà mở ra, cái thứ bị nhốt bên trong ấy liền được thả ra ngoài, ở bên trong gian đốt xác sẽ cực kỳ khó đối phó.” Lúc ấy cũng chẳng còn kịp sợ nữa, vội nhắm hướng tiếng động xông thẳng lên, hy vọng có thể chốt cửa lại trước khi nó bật ra.

Nhưng phía trước cái lò đốt xác còn có mấy cái xe để xác chết, loại xe này còn được gọi là “xe thái bình”. Vừa nãy chúng tôi còn tán chuyện về nguồn gốc của cái tên này, đại để là vì người ta chết đi liền được giải thoát, bao nhiêu những chuyện tặc lỵ của thế gian đều bỏ lại sau lưng, thanh thản mà thoát khỏi biển khổ mê mông. Nhưng thật không thể ngờ rằng, “xe thái bình” lại chẳng hề “thái bình” một chút nào. Đặc biệt là trong bóng tối mịt mù chẳng thấy gì hết này, tôi mới lao lên được vài bước, liền đụng phải một cái xe chất xác, chân vướng vào miếng vải bọc xác vút văng dưới đất, loạng choạng ngã lăn kèn ra.

Chỉ nghe cánh cửa lò đã được mở chốt kêu “keng” một tiếng, rồi sau đó là tiếng uốn éo trườn bò rợn hết cả người. Một đốm lửa ma từ từ xuất hiện, đúng lúc ấy, sau lưng tôi cũng sáng bừng lên. Rốt cuộc, Đinh Tư Diễm đã dùng que diêm duy nhất còn lại đốt cháy ngọn đuốc quần bằng vải bọc xác. Tôi nằm sấp dưới đất, mượn ánh lửa nhìn về phía trước, cửa lò đốt xác đã mở bung ra, bên trong lò vươn ra một cái đầu hình tam giác, miệng vuông chẵn chẵn, mắt sáng như gương. Con vật ấy bị mù mất một mắt, con mắt độc nhất còn lại sáng rực lên như lửa, toàn thân dính đầy cặn dầu trong lò trông đen sì sì. Vì ánh sáng của ngọn đuốc chỉ có hạn, nên tôi cũng không nhìn rõ được nó rốt cuộc là con quái vật gì.

Con quái vật độc nhãn bị nhốt trong ống khói đã lâu, thấy người liền bổ nhào tới, thân thể đen đúa dường như mọc đầy những vẩy là vẩy. Nó vừa chuyển động liền mang theo một trận gió tanh lờm. Tôi thấy tình thế không hay, chẳng kịp đứng dậy, bèn lăn một vòng chui xuống bên dưới một cái giường sắt để xác chết. Chỉ nghe gió rít vù vù, cái giường sắt như thể chiếc lá bị gió dập mưa vùi bay vèo ra xa.

Tôi thấy lá chắn không còn, đành vội vàng loạng chà loạng choạng nhồm dẫy né tránh. Lúc này, Tuyền béo và Đinh Tư Diễm đứng sau lưng tôi đều dần thối cả mặt ra, cái giường sắt rơi xuống đất đánh “rầm” một tiếng, bọn họ mới giật mình sự tỉnh, lại đốt thêm hai cây đuốc nữa rồi ra sức vung vẩy hồng xua con quái vật kia lùi lại. Tôi thở dốc, phát hiện toàn thân con quái vật vừa chui ra từ trong lò đốt xác này đều dính đầy cặn dầu mỡ, muốn đẩy lui nó, chỉ có cách duy nhất là dùng lửa, vội vàng cuống lên gọi Tuyền béo mau mau thấp sáng.

Tuyền béo tuy là hạng lỗ mãng chẳng bao giờ để ý chuyện gì, nhưng cũng không phải loại tầm thường vớ vẩn, nói gì thì nói cũng là con nhà tướng. Từ nhỏ cậu ta đã từng trải trăm trận, một mình khiêu chiến cả bọn đông hơn, bao nhiêu trò xấu đều biết hết. Hồi đi học cấp II đã dám vươn tay ra tát học sinh cấp III, tổ chức tâm lý phải nói là cực tốt. Theo như lời bình của Đinh Tư Diễm hồi đó, cậu ta không chỉ có lý luận đấu tranh hoàn chỉnh thành thực, mà quý hơn là có tinh thần và khí phách dám đấu tranh, giỏi đấu tranh, nói trắng ra là con người này ngoài đánh nhau ra, thì chẳng còn việc gì thích hợp cả.

Lúc này, tôi vừa bảo dùng lửa, Tuyền béo liền lập tức hiểu ý ngay. Chỉ thấy cậu ta nhảy lên một cái giường sắt, lợi dụng vị thế trên cao, ném thẳng ngọn đuốc trên tay vào cái bóng đen ấy. Nhưng quái vật kia lướt đi như gió, thoát cái đã lách mình né tránh trong tiếng “xoạt xoạt” những cái vẩy mọc dựng khắp toàn thân. Ngọn đuốc của Tuyền béo ném vào khoảng không, tôi nấp trong góc nhìn thấy hết sức rõ ràng, thấy đuốc sắp chạm đất, vội vàng bật người lao lên đón lấy, rồi nhắm vào phương hướng dịch chuyển của con quái vật đó ném vèo đi.

Hướng ấy có một góc chết, tôi tin chắc cú này nhất định sẽ trúng, cho con quái vật này không còn đường nào mà né tránh nữa. Nhưng ngọn đuốc chẳng qua chỉ là một khúc gỗ cuộn thêm mảnh vải bọc xác người, rồi quẹt vào một ít cặn dầu đen dính trên quần áo tôi lúc leo vào trong ống khói, chỉ cần biên độ động tác lớn một chút là ngọn lửa đã chấp chà chấp chờn rồi. Giờ chỉ trong một thoáng đã bị tôi và Tuyền béo ném đi ném lại hai lần, ngọn đuốc yếu ớt đã bị gió làm tắt phụt, chỉ còn lại một khúc gỗ ném vào góc tường mà thôi.

Trong chớp mắt, con quái vật chui từ bên trong lò đốt xác ra đã bò được nửa vòng quanh căn hầm, cuộn thẳng tới trước mặt Đinh Tư Diễm tựa như một cơn lốc màu đen. Đinh Tư Diễm đang mãi cùng lão Dương Bì đốt mấy cây đuốc còn lại lên để chi viện cho tôi và Tuyền béo, cô và lão Dương Bì đều ở đầu bên kia căn

hầm, có năm mơ cũng không ngờ được quái vật lại ập đến nhanh như thế.

Tôi và Tuyền béo đều là thân thể máu thịt, muốn xông đến chặn đỡ giúp Đinh Tư Điềm cũng không kịp, đành kêu lên: “Dùng lửa đập bẹp cái đầu chó của nó đi!” Đinh Tư Điềm cầm đuốc bằng cả hai tay, tạt ngang một cú, hoa lửa bắn tung lên vừa khéo lướt qua thân thể đen đúa của con quái vật. Trong bóng tối bỗng nghe “phùng” một tiếng, một ngọn lửa lớn cháy bùng lên, tựa hồ như một con rồng lửa đang quần quai trong tiếng kêu bi thiết. Chỉ thấy con rồng lửa dài hơn trường ấy cuốn mình lại thành một quả cầu lửa bắn ngược về phía sau. Sức lực con quái vật này mạnh mẽ phi thường, lại còn đang vùng vẫy giãy chết, đập vào tường mà tường cứ rung lên bần bật. Khó ngờ nhất là cú va đập ấy lại đập trúng vào đường ống nước ngầm, mấy ống nước to như bắp tay trẻ con đều vỡ toang, phun nước đen ngòm, trong thoáng chốc đã chảy lênh láng khắp mặt đất. Quả cầu lửa lăn lộn mấy vòng, ngọn lửa liền tắt ngúm.

Hệ thống cấp nước trong gian đốt xác này là để làm vệ sinh, miệng vòi nước còn lắp thêm ống cao su để xối rửa xác chết, có điều, bên trong các ống kim loại ấy đều đã gỉ hoen gỉ hoét từ lâu, bị ngoại lực tác động vỡ tung ra tức thì, nước bắn động bên trong tóe cả ra ngoài. Không ngờ con quái vật ấy va đụng vỡ hẳn thể nào lại dập tắt được ngọn lửa đang thiêu đốt.

Tôi và Tuyền béo nhân cơ hội ấy vội vàng chạy tới bên cạnh lão Dương Bì và Đinh Tư Điềm, đốt thêm hai cây đuốc nữa, bốn người nhìn về phía ống nước vỡ, tất thấy đều ngấm ngấm kinh hãi. Thì ra lúc ống nước vừa mới vỡ, nước bắn bên trong chảy ra đục ngầu đen đúa, nhưng đập lửa thì rất hiệu quả, sau đó nước bắt đầu sạch hơn một chút. Con quái vật có ánh mắt như đốm lửa kia bị nước xối lên người, lập tức lộ ra nguyên hình, toàn thân lấm tấm hoa văn như gấm thêu thời cổ, vẩy giáp trên người lấp lóa biến ảo, hai bên hậu môn vẫn còn dấu vết của hai chi sau đã thoái hoá, thân thể đằng trước to, phía sau thon nhỏ, phần đuôi nhọn như mũi kim.

Thì ra đây là một con trăn vẩy gấm, loài này thường chỉ thích ẩn mình trên các tán cây cao, rình bắt chim chóc hoặc lũ dơi, phàm đến giờ Tý và giờ Ngọ là phun độc, còn lúc bình thường tuy không có độc, nhưng sức khỏe thì tuyệt luân, có thể quán chết người và súc vật rồi nuốt chửng. Con trăn vẩy gấm này đã mù một mắt, chỉ thấy trong con mắt còn lại vẫn những tia máu đỏ, lóe lên ánh hung quang lạnh lẽo.

Bố của Đinh Tư Điềm từng đi bắt thứ này về làm tiêu bản, cô đã tận mắt thấy nó trong viện bảo tàng rồi. Tôi cũng có nghe cô kể chuyện, loài trăn này đa phần sống ở chốn rừng rậm, ở những vùng có trăn sinh sống và hoạt động, người dân địa phương đều bảo trông chúng như cánh tay, có thể bò rất nhanh, hay dựng đứng thân lên mà nuốt sống con người. Lại có người bảo rằng, trăn là giống to nhất trong họ nhà rắn, tính cực dâm, phụ nữ mà bị nó cuốn phải, dùng đuôi chọc vào chỗ âm hộ thì chết là cái chắc, thế nên trăn cũng được coi như một loại dâm long. Thịt trăn có thể dùng làm thuốc, công hiệu như thần. Phần xương đuôi của trăn được dân gian gọi là “như ý câu”, hình dáng sau khi thành hình rất giống đồng tiền, nhưng chỉ trăn đực mới có, mà cũng cực kỳ hiếm gặp, ngàn vàng khó cầu. Các loài trăn trắng, đen đều không có độc, duy chỉ có loài trăn vẩy gấm là phun độc vào khoảng giờ Tý và giờ Ngọ, nếu phụ nữ trúng độc thì có thể cứu trị như bị rắn cắn, nhưng có chữa kịp thời và đúng cách thì cũng để lại di chứng về sau.

Hồi ấy, bố Đinh Tư Điềm dẫn người vào khu rừng ở phương Nam bắt trăn, có một đứa trẻ dân địa phương đứng cạnh xem, sờ phải túi mật của con trăn chết, về nhà liền bị thụt chim vào trong, đi chữa trị khắp nơi mà không được. Đại phàm trẻ con dưới mười tuổi, dương vật vẫn chưa phát triển, tuyệt đối không được chạm vào túi mật trăn, bằng không sẽ bị thụt chim vào trong bụng, con trăn ấy được mấy tuổi, thì sẽ bị thụt ngắn ấy năm, hết hạn sẽ tự thời ra. Ngoài chờ đợi ra, thì tuyệt đối không còn cách nào khác.

Tôi và Tuyền béo thì mới chỉ nghe tên thôi chứ chưa từng thấy qua giống ấy, nhưng vừa trông thấy cái đuôi trông như roi sắt của nó, với thân thể mọc đầy vẩy giáp, là biết có đến quá nửa con quái vật này chính là trăn vẩy gấm rồi. Loài này xưa nay vẫn sinh trưởng ở miền Nam, chưa bao giờ xuất hiện ở giữa thảo nguyên phương Bắc, không biết có phải do bọn Nhật mang đến hay không nữa.

Lão Dương Bì lại càng chưa bao giờ nghe đến loài vật này, chỉ thấy con trăn toàn thân đầy vẩy, liền đoán ngay nó không phải vật thường, ngỡ rằng đây là độc nhân Long vương gia hạ phàm, trong lòng hoảng hốt vô cùng, hai đầu gối liền mềm nhũn ra, quỳ xuống đất mà cúi lạy xin tha, miệng lẩm nhẩm: “Tôn thần xin chớ trách tội, chúng con chỉ là lũ dân thường chặn dê chặn ngựa, không dám làm chuyện phạm pháp, cả đời không tranh danh không giành lợi, an phận thủ thường, có miếng cơm vào bụng là tạ ơn trời đất rồi, cầu xin tôn thần tha cho lão hán và mấy cô cậu thanh niên trí thức này với!”

Con trần vậy gắm vừa bị ngọn lửa làm cho kinh hãi, cuộn mình dưới đất khê run lên một chập, cũng không biết phải làm sao, con mắt duy nhất vẫn nhìn chăm chăm vào Đinh Tư Diễm như thể chực xông lên. Tôi biết tình hình này cực kỳ không ổn, chỉ cần con quái vật kia định thần lại là sẽ bổ nhào lên người Đinh Tư Diễm ngay lập tức, vội đưa tay kéo cổ áo lão Dương Bì, giật cho ông già đứng dậy: “Nó không hiểu những lời chan chứa tình cảm giai cấp mộc mạc này của ông đâu...”

Bốn người chúng tôi và con trần vậy gắm đối mặt với nhau trong ánh lửa lập lòe thoát sáng thoát tối và tiếng nước chảy róc rách. Tuy cảm giác khoảnh khắc ấy dài đằng đẵng, thời gian tựa hồ như ngưng đọng, nhưng thực tế song phương giằng co trong giây lát, con trần vậy gắm kia đã nổi dâm ý, không sao kiềm chế được nữa. Chỉ thấy mắt nó sáng rực lên ánh đỏ, toàn thân nhốm dấy, bổ nhào về phía Đinh Tư Diễm như một cơn gió. Tôi một tay cầm đuốc, một tay kéo lão Dương Bì, vốn định bảo tất cả quay đầu chạy lên tầng một, nhưng thấy không kịp nữa, đành dốc hết sức ra chống đỡ đòn tấn công của con quái vật.

Tôi, Tuyền béo và Đinh Tư Diễm cùng gờ đuốc lên tạo thành một bức tường lửa ngăn đà lao hung hãn của con trần vậy gắm lại, chỉ thấy trước mắt cuộn lên một trận gió đen, con trần vậy gắm đã vòng qua bức tường lửa tới phía sau lưng chúng tôi. Phía sau ba bọn tôi là một cái tử kính bỏ không, chỉ nghe gió tanh nổi lên, đầu con trần khổng lồ đã vươn ra trên nóc tử.

Lúc này có muốn quay lại ngăn chặn thế công của nó cũng không kịp nữa rồi, trong lúc nguy cấp, tôi và Tuyền béo vội rùn người xuống, dùng lưng thúc mạnh cho cái tử không đổ kèn ra đất. Giá gỗ sơn trắng đỏ xuống rầm rầm đè lên thân thể con trần, tôi vừa ngoảnh đầu lại, con quái vật đã vịn gậy cả cái tử, nhẩy cao đầu bò ra khỏi đồng thủy tinh và vụn gỗ. Động tác của nó cực nhanh cực mạnh, làm vụn thủy tinh bắn tung ra khắp bốn phía, ngọn đuốc trong tay bốn người chúng tôi bị cơn gió tạt qua, suýt chút nữa thì tắt lụi. Trong khoảnh khắc sáng tối chập chờn ấy, chỉ thấy có mấy tia sáng lạnh bắn sượt qua mặt. Tôi và Tuyền béo vội chắn phía trước lão Dương Bì và Đinh Tư Diễm, trên mặt đều bị thủy tinh vỡ cửa cho mấy phát, cảm giác ran rát, nhưng không đau, bèn đưa tay sờ thử, chỉ thấy toàn máu là máu. Vết thương tuy nông, nhưng chảy rất nhiều máu.

Tôi và Tuyền béo thấy máu tươi cũng cáu hết cả tiết lên, vung đuốc ném thẳng vào con trần tởm lợm ấy, nhân lúc nó né tránh, liền hợp sức nâng một cái xe chất xác lên, lật ngang ra đè lên người nó. Con trần ấy di động cực nhanh, phiêu phiêu hốt hốt, mà sức khỏe thì không ai bì được, bọn tôi chỉ dựa vào mấy cây đuốc trong tay mới cầm cự với nó được một lúc, tiếp tục thế này, một khi bị nó nhắm được sơ hở, trong bốn người thế nào cũng có kẻ chết với bị thương, chỉ còn cách dùng xe sắt đè chặt nó xuống thì mới mong thoát khỏi cục diện bị động chỉ biết né tránh mà tiến hành phản đòn được.

Chúng tôi nghiêng rằng nâng cái xe để xác xông lên trước, mắt thấy sắp đè được nó xuống rồi, nhưng con trần vậy gắm này động tác nhanh cứ như gió, khó mà bắt được, chỉ thấy bóng đen lóa lên, cái xe đã đập vào khoảng không. Con trần bị mùi hương trên cơ thể Đinh Tư Diễm thu hút, cũng chẳng buồn quần lấy chúng tôi, né khỏi đòn tấn công, thừa cơ lao tới đuổi Đinh Tư Diễm.

Lúc này Đinh Tư Diễm đã lùi đến bên cạnh lò đốt xác, không chạy đâu được nữa, thấy con trần lao bổ tới mình, không khỏi sợ đến tái mét mặt mày. Cũng may, cô xuất thân trong gia đình quân nhân, lại từng làm Hồng vệ binh, nửa năm nay cũng không uống công rèn luyện giữa chốn thảo nguyên trời cao đất rộng, liền vung ngọn đuốc nhắm thẳng vào đầu con trần vậy gắm ấy mà ném, miệng còn hét lớn: “Đánh chết con lưu manh địa chủ phản động phải hữu xét lại nhà mày đi...”

Nhưng con trần vậy gắm cuộn cuộn lao tới như cơn gió, ngọn đuốc của Đinh Tư Diễm làm sao ngăn được, lớp vảy lấp lánh ánh lên giữa một quãng đen, trong chớp mắt đã quấn chặt lấy Đinh Tư Diễm. Tôi và Tuyền béo dù có lấp thêm cánh bay đến cũng đã quá muộn, đúng vào thời khắc ngàn cân treo sợi tóc đó, trong hầm chột vang lên một tiếng nổ lớn, khói bay mù mịt. Không hiểu từ lúc nào, khẩu súng săn trên tay lão Dương Bì đã nhả đạn, tiếng súng vang lên điếc cả tai, khói xộc lên nhức cả lỗ mũi.

Thì ra lão Dương Bì thấy con trần vậy gắm tựa hồ Long vương gia giáng phàm ấy, tuy kinh hãi run lên như cây sậy, dẫu bị vị “tôn thần” này nuốt chửng, chắc cũng không có gan phản kháng, nhưng thấy Đinh Tư Diễm gặp nguy hiểm, liền tức khắc quên bằng sự an nguy của chính mình. Lý do một là vì ông coi Đinh Tư Diễm như cháu nội, hai là nếu thanh niên trí thức xảy ra chuyện, thì tức là ông đã không hoàn thành trách nhiệm với Mao chủ tịch, tuyệt đối đã là sự kiện chính trị trọng đại, việc đến nước này rồi thì còn để ý gì đến thần với Phật nữa, ông lão không nghĩ ngợi gì nhiều lập tức gờ súng lên bắn luôn.

Khẩu súng săn này là đồ cổ, lúc nổ lúc tịt, lần này cũng là mạng Đinh Tư Diễm chưa đến nỗi tuyệt, tiếng súng vang lên, vừa khéo cứu được tính mạng cô về. Tuy lão Dương Bì lo bắn phải Đinh Tư Diễm, lúc bóp cò đã chệch nòng súng lên khá cao, hơn nữa loại súng này thực ra cũng chẳng có khả năng sát thương gì mấy. Nhưng thanh thế khói lửa thì thật kinh người, con trần đang quần lầy Đinh Tư Diễm lập tức bị chấn động, vội buông cô ra lùi nhanh về phía sau. Nó hoảng loạn thế nào, lại không phân biệt phương hướng, lao thẳng vào cái lò đốt xác đang mở toang cửa. Tôi vừa khéo đang xông đến phía trước, liền dùng lưng thúc mạnh đóng sập cửa lại, tiện tay kéo chốt sắt vào luôn.

Bốn người vừa tai qua nạn khỏi, thở phà phà phò không ai nói được lời nào. Vừa dừng lại, tôi liền cảm thấy khắp người lạnh toát, bấy giờ mới chú ý thấy quần áo mình đã bị mồ hôi thấm ướt sũng cả, cũng không hiểu là mồ hôi lạnh tứa ra vì sợ, hay mồ hôi chảy ra lúc quần nhau với con quái vật kia nữa. Cả bọn nghỉ ngơi giây lát, tôi, Tuyền béo và Đinh Tư Diễm rút cuộc cũng định thần lại, nhịp tim dần đập và hơi thở nặng nề cuối cùng đã hòa dịu phần nào, duy chỉ có lão Dương Bì một tay cầm đuốc, một tay cầm súng săn, nghiêng rằng nghiêng lợi không nhúc nhích, bộ dạng như thể cả râu tóc cũng đang dựng đứng cả lên.

Tuyền béo bước đến đỡ Đinh Tư Diễm dậy, thấy cô không bị thương gì mới yên tâm, rồi lại đi tới bên cạnh lão Dương Bì vỗ vai ông già một phát: “Được lắm ông ạ, quả không hổ là giai cấp bản hạ trung nông.” Lão Dương Bì bị cậu ta vỗ cho một cú, ngồi thụp xuống đất, nét mặt hoang mang ngơ ngẩn, tựa hồ như không tin mình vừa mới cứu mạng Đinh Tư Diễm.

Con trần vẩy gấm bị nhốt trở lại vào trong lò đốt xác lại húc cửa thêm mấy lần nữa, nhưng cánh cửa lò này dày cả nửa mét, nó có khỏe cách mấy cũng không thể xông ra được. Nhưng tôi vẫn không dám lơ là, giữ chặt chốt thép nơi cửa lò không buông. Vì tôi còn nhớ rất rõ, mới vừa mới đây thôi, khi ngọn đuốc bị tắt, đã có người mở cái chốt này ra. Đó là kẻ thứ năm ngoài tôi, Đinh Tư Diễm, Tuyền béo và lão Dương Bì, chính cái kẻ đang ẩn mình này đã thả con quái vật đó. Nếu để chuyện ấy xảy ra thêm một lần nữa, sợ rằng chúng tôi không được may mắn như vừa nãy mất. Phỏng chừng bên trong tòa nhà này nhất định có ẩn giấu gì đó, kẻ kia đã rắp tâm không muốn chúng tôi sống ra khỏi đây rồi, nếu không nhanh chóng tìm được tên khốn ấy, phen này cả bọn chúng tôi đừng hòng mà sống sót được.

194. Q.5 - Chương 25: Âm Hồn Bất Tán

Tôi biết trong gian đốt xác này chắc chắn có giấu gì đó, không tìm thấy thứ ấy thì chúng tôi sẽ còn nhiều phiền phức hơn, vậy là vẫn dựa lưng chặn cửa lò, đảo mắt quét một vòng khắp gian hầm ngầm. Nhưng ánh sáng của mấy ngọn đuốc trên tay bọn Tuyền béo, Đinh Tư Diễm không đủ, những chỗ xa và các góc ngách vẫn tối om như mực. Càng không nhìn rõ trong bóng tối rồi cuộc có thứ gì, trong lòng lại càng thấy bất an, thời bấy giờ vẫn chưa ai biết đến bệnh sợ không gian kín, nhưng bốn người chúng tôi thực sự đã ở trong cái quan tài bằng xi măng cốt thép này đủ lâu rồi. Đặc biệt là trong tòa nhà này còn có những hiện tượng dị thường không thể giải thích nổi, càng nghĩ kỹ, lại càng cảm thấy rợn hết cả người.

Tuyền béo đưa ra chủ ý: “Các cậu ở dưới này chặn cửa lò lại, để tôi lên tầng hai ném ngọn đuốc vào trong, thiêu chết bà nó con trần khốn kiếp này đi, khỏi phải để nó ra ngoài giở trò lưu manh nữa.”

Tôi gật đầu đồng ý, đã làm thì làm cho trót, không thiêu chết nó thì cũng không có cách leo ra bằng đường ống khói. Nhưng lúc này Đinh Tư Diễm lại cản chúng tôi lại, nói: “Đừng đốt, lò này lửa lớn lắm, đốt cháy lên thì than cũng chẳng còn đâu. Trên mình trần vẩy gấm có hai món bảo vật, một là ‘như ý câu’ ở xương đuôi, hai là viên ‘phân thủy châu’ ở xương đầu, nghe nói đều là được liệu trần quý có thể cải tử hoàn sinh được. Chúng ta đã không tìm được bò với ngựa về rồi, tổn thất này khó mà bù đắp, nhưng nếu có thể mang hai thứ này về, biết đâu lại được miễn truy cứu trách nhiệm thì sao.”

Tôi và Tuyền béo đều nghi ngờ mấy thứ xương trần xương rắn đầy liệu có giá trị vậy thật không, nhưng dù sao thì cũng còn hơn là trở về với đôi bàn tay trắng. Còn về việc bắt trần, Đinh Tư Diễm từng nghe bố cô kể, trần vẩy gấm thích sống ở những nơi rất cao như trên ngọn cây, đỉnh tháp, ở xung quanh đây chắc chắn có một loại thực vật gọi là “quan âm đằng”. Chỉ có dùng “quan âm đằng” mới bắt được nó, không hiểu trong tòa nhà này có loại thực vật ấy không, nếu không tìm được thì cứ nghĩ cách rời khỏi đây trước, rồi kêu người quay lại bắt nó cũng không vội.

Tôi thoáng nghĩ, đã thấy việc này tuyệt đối không khả thi, bèn nói ngay với Đinh Tư Diễm: “Không được, làm việc không quyết đoán thì ắt sẽ lưu lại hậu họa về sau, chúng ta phải thiêu chết nó ngay bây giờ, vật này di chuyển nhanh như gió, người không cản được, vạn nhất để nó thoát khỏi lò thiêu lần nữa, thì chúng ta phải đi gặp cụ Mác cụ Lê thật đấy chứ chẳng đùa đâu. Ngoài ra, tòa nhà này ngoài đường ống khói có còn lối thoát nào nữa đâu?” Thực ra còn một điều quan trọng nhất, đó là tòa nhà này mười phần thì chắc đến tám chín là có ma. Hơn nữa, từ một loạt các sự kiện chúng tôi gặp phải đêm nay, có thể thấy rằng những oan hồn oán quỷ đó tuyệt đối muốn đưa bọn tôi vào chỗ chết. Xét chất lượng không khí trong hầm ngầm, có thể thấy cánh cửa sắt ở lối ra của gian đốt xác chưa chắc đã đóng suốt từ đầu, nói không chừng cũng chỉ mới vừa bị đóng lại khi chúng tôi bước vào đây. Giờ có mấy ngọn đuốc chiếu sáng còn đỡ, một khi đã đốt hết những thứ có thể đốt rồi, vong linh trong tòa nhà này lại mở cửa lò ra lần nữa, vậy thì chỉ còn nước chết là cái chắc.

Tôi thực tình không muốn nói thẳng điều này ra với Đinh Tư Diễm và những người khác, vì trước mắt áp lực tinh thần của mọi người cơ hồ đã lên đến cực hạn. Nhưng dù không nói trắng ra, mấy người còn lại cũng đều hiểu được sự lợi hại bên trong thế nào cả rồi, vậy là cả bọn quyết định dẹp bỏ ý định giết trần lấy “như ý cầu” đó đi. Khi đang ở trong cảnh khốn cùng, cố gắng hết sức để sinh tồn mới là vấn đề chính yếu, núi xanh còn đó lo gì thiếu củi đun đâu chứ.

Tôi bảo Tuyền béo cầm ngọn đuốc lên tầng hai, rồi lại dặn Đinh Tư Diễm đi theo tiếp ứng, sau khi châm lửa thì lập tức quay lại hầm ngầm này hội hợp với chúng tôi. Tuyền béo tìm thấy cây bảo đao Khang Hy nằm lẩn lóc dưới đất liền giắt vào thắt lưng, cầm đuốc hăm hở đi ra chỗ cầu thang.

Đinh Tư Diễm cũng đi theo sau cậu ta, nhưng hai người vừa mới nhắc chân được vài bước, lúc đi qua trước mặt tôi, Đinh Tư Diễm đột nhiên tái mét mặt, giơ hai tay ra kéo giật tôi và Tuyền béo ra xa khỏi cái lò đốt xác. Tôi lấy làm kỳ quái, đang định hỏi xem cô làm vậy là ý gì? Nhưng vừa liếc mắt một cái, đã hoàn toàn hiểu rõ tình hình vừa bất ngờ phát sinh, thì ra chỗ khe cửa lò đang chậm chậm lan ra một làn sương mù màu vàng sậm. Loài trần vẩy gấm này có thể phun khí độc vào hai giờ Tý và Ngọ, lúc này có lẽ cũng khoảng giờ Tý rồi. Loại khí độc này vừa mạnh vừa nồng nặc, ngưng tụ không tan trong căn hầm kín. Khoảng cách giữa bụng lò và lối lên cầu thang không xa lắm, chỉ trong thoáng chốc đã bị khí độc lấp kín.

Tôi thấy màn khói vàng đậm đặc dường như rất khó tan, bỗng sực nhớ ra mình vừa thay quần áo trong gian đốt xác. Bộ quần áo của công nhân đốt xác này là loại đồ bảo hộ liền thân, trên mũ còn có một mặt nạ lọc khí đơn giản, có thể phòng ngừa khói than và hơi thối từ xác chết xộc lên mũi. Vì thời bấy giờ, quần áo còn là tài sản rất quan trọng, không đến nước vạn bất đắc dĩ thì không ai nỡ bỏ, vì vậy bọn Tuyền béo, Đinh Tư Diễm đều không thay quần áo. Mà vả lại, trong góc gian đốt xác này, chỉ có hai bộ đồ bảo hộ, một bộ treo ở đầu cầu thang đã bị khí độc phủ kín mất rồi.

Tôi thăm nhủ chuyện đã đến nước này, thì cũng chỉ còn cách tôi đeo mặt nạ lọc khí vào rồi xông qua màn hơi độc lên tầng hai phóng hỏa mà thôi, nhưng vừa sờ lên quần áo, tôi liền lạnh cứng cả người. Thì ra trong lúc hỗn chiến kịch liệt với con trần, cái mặt nạ đeo trên bộ quần áo đã rơi mất từ lúc nào chẳng hay.

Khói độc của loài trần có thể thông qua ngũ quan xâm nhập cơ thể, độc tính còn lợi hại hơn nọc rắn, mắt thấy lối ra đã bị phong tỏa, tôi biết đại thế đã mất, bèn cùng ba người còn lại đưa tay bịt chặt mũi miệng, nhanh chóng rút lui vào sâu bên trong gian đốt xác. Cách làm này thực ra chẳng khác nào uống nước muối giải khát, càng chạy lại càng rời xa khỏi lối lên cầu thang.

Tầng hầm này không hề thông gió, tuy hầu hết sương độc của con trần tỏa ra khỏi khe cửa cái lò đốt xác đều tụ lại ở gần cửa, tốc độ lan vào sâu bên trong gian thiêu xác dần dần chậm lại, nhưng khí độc vẫn đang từ từ dồn ép về phía chúng tôi.

Trong hầm ngầm tăm tối, muốn lên trời cũng không được, độn thổ xuống đất càng chẳng xong, dường như mỗi lúc một ít hơn. Ngọn đuốc đang cầm trên tay cũng ảm đạm hẳn đi, bốn người đều vô kế khả thi, chỉ còn biết không ngừng lùi về phía góc tường. Tuyền béo đột nhiên nhớ ra một chuyện, vội vàng vàng nói với Đinh Tư Diễm: “Tư Diễm Tư Diễm, trước khi chúng ta đi gặp cụ Mác cụ Lê, tớ hỏi bạn chuyện này được không? Bạn thấy tớ với Bát Nhất, ai có thể cùng bạn thắng hoa tình chiến hữu cách mạng thuần khiết lên một cung bậc mới thế?”

Đinh Tư Diễm ở sau lưng chúng tôi, vả lại trong bóng tối tôi cũng không nhìn rõ được gương mặt cô, không

hiếu đang lúc hăm thân nơi tuyệt cảnh lại còn bị hỏi chuyện này, cô sẽ thấy sợ hãi hay xấu hổ đỏ mặt nữa. Nghĩ đến cảnh sắp phải chết oan chết uổng trong gian đốt xác âm u lạnh lẽo, tôi cũng không khỏi mong trước lúc chết được nghe tiếng lòng của Đinh Tư Điềm. Nhưng Đinh Tư Điềm lại kêu lên: “Mình... nước, các bạn mau nhìn nước bắn chảy ra từ đường ống kia kia!”

Giọng cô nghe vừa kinh ngạc lại vừa mừng rỡ, tựa như nhìn thấy một tia sáng le lói trong bóng tối mênh mông. Lão Dương Bì giơ đuốc lên chiếu về phía cô nói, thì ra trong lúc không để ý, chúng tôi đã lùi đến chỗ góc tường có ống nước. Những ống nước han gỉ bị con trăn vầy găm va vào vỡ toang, nước bắn tuôn lênh láng, nhưng giờ cũng đã chảy hết. Trên mặt đất còn đọng lại khá nhiều nước đen, có điều, ở chỗ đọng nước lại có mười mấy vòng xoáy nhỏ, nước trong hàm đều thấm xuống qua chỗ này. Vì lỗ thoát nhiều năm không được khơi thông, nên tốc độ thấm xuống rất chậm, nếu không phải ống nước bị vỡ toang ra, sợ rằng cũng khó mà phát hiện ra chúng có tồn tại.

Chúng tôi thấy dưới đất có lỗ thoát nước, cơ hồ như người sắp chết đuối vớ được cái phao, Tuyền béo vội thọc tay xuống vũng nước bắn sờ thử, mừng rỡ reo lên: “Cha tiên sư bố nhà nó, không phải ống thoát nước, mà là một cái nắp cống bằng sắt, để tôi thử xem có nhấc ra được không...”

Tôi thấy khí độc của con trăn đã lan đến gần, không thể chần chừ thêm một giây phút nào nữa, bèn giục Tuyền béo mau mau lên. Tuyền béo móc hết bùn đất đọng ở các lỗ thoát nước trên nắp cống, rồi chọc ngón tay vào đó để kéo. Cậu ta dồn sức vào hai cánh tay, kéo thử mấy cái, nhưng cái nắp cống như thể mọc rễ ở đó, không chịu nhúc nhích.

Hơi độc màu vàng như khói như sương, chỗ chúng tôi đang đứng trong giây lát nữa sẽ bị màn sương độc ấy bao phủ, cả bọn đã bắt đầu cảm thấy hô hấp khó khăn, khí huyết trong lồng ngực cuộn trào lên, chỉ muốn há miệng nôn mửa. Mất thấy bên cạnh có đường cống thoát nước, nhưng lại không thể chui vào, người nào người nấy cuống quýt cả lên. Đúng lúc ấy, trong óc tôi chợt lóe lên một ý nghĩ, sức nhớ ra tòa nhà này xây dựng hết sức cổ quái, tất cả các loại cửa nếu không bị bít kín thì cũng mở ra phía ngoài giống như cửa cái lò đốt xác kia vậy, lẽ nào cả cửa cống này cũng thế?

Đinh Tư Điềm cũng nghĩ giống tôi, ngón tay cô nhỏ, có thể thọc vào lỗ thoát nước, vậy là vội vàng ngồi xổm xuống nhét tay vào lần mò, quả nhiên sờ thấy bên trong có một cái chốt chặn ngang, tuy đã gỉ sét, nhưng vẫn nhúc nhích được. Cô không buồn để ý đến ngón tay đau đớn, ra sức giật mấy lần, cuối cùng cũng kéo được cái chốt ra, cái nắp cống thoát nước bằng sắt tức thì tách lìa ra làm hai rơi thông xuống.

Bên dưới nắp cống thoát nước là một rãnh rất sâu, toàn bộ đều dùng ống lớn đúc bằng xi măng nối lại với nhau mà thành. Chúng tôi lúc ấy nào còn để ý bên trong vừa ẩm thấp vừa thối khắm, vội vàng lần lượt chui vào. Đường thoát nước này cao khoảng hơn hai mét một chút, tôi là người cuối cùng nhảy xuống, nước bắn thối rình bắn tung tóe khắp người, định đóng cái nắp cống lại, nhưng trong lúc hỗn loạn, cái chốt sắt không biết đã bị Đinh Tư Điềm ném đi đâu mất rồi. Tôi vẫn chưa cam tâm, thì bọn lão Dương Bì cứ giục cuống lên, đành phải để đấy vậy.

Nước bắn trong đường cống ngấm không nhiều lắm, nhưng phần dưới ống xi măng là một tầng bùn nhão đen ngòm thối hoắc, cực kỳ lầy lội nhớp nháp, bên trong còn có vô số giòi bọ bị chúng tôi làm kinh động, bò qua bò lại. Hoàn cảnh tuy kinh tởm thật, nhưng dù sao cũng có nước lưu động, không bị ứ khí mê tan chết người, chỉ có điều, nếu không cẩn thận thì rất dễ bị trượt chân ngã nhào. Cả hai phía đường ống đều không thấy đâu là tận cùng, lại càng không thể phân biệt được phương hướng. Vả lại, theo lý mà nói thì vùng Mạc Bắc này rất thiếu tài nguyên nước, tại sao trong đường ống xi măng đã bỏ hoang nhiều năm này vẫn còn nước chảy ra, điểm này thì thật không tài nào đoán ra được, bọn tôi đành tạm gác đấy không nghĩ nữa, trước mắt cũng chỉ còn biết đi bước nào hay bước ấy mà thôi.

Tôi chỉ vào mặt nước nói với mọi người: “Tôi thấy con đường lớn này thông thẳng đến tận Bắc Kinh đấy, chúng ta cứ chọn bữa một bên mà đi thôi, nói gì thì nói, cuối cùng cũng coi như thoát khỏi tòa nhà quái quỷ ấy rồi. Tôi thà chết ngập trong bùn lầy dưới cái cống này chứ nhất quyết không quay lại chỗ ấy nữa đâu.”

Tuy giữa đường cống ngấm và gian đốt xác bên trên không hoàn toàn cách ly hẳn, nhưng hơi độc của con trăn cũng chỉ có hạn, chỉ cần không gian đủ lớn thì cũng không lo trúng độc. Trong đường ống xi măng dài mà hẹp ấy, bốn người chúng tôi cứ thế tiến lên, dẫu rằng con đường phía trước mờ mịt khó đoán, nhưng dù sao cũng tránh xa được khỏi cái lò đốt xác tràn ngập những oán niệm oan hồn ấy, áp lực đè nặng lên tâm

trí cũng giảm đi phần nào. Tôi Tuyền béo và lão Dương Bì không ngớt miệng khen ngợi Đinh Tư Điềm, nếu không phải có biểu hiện dũng cảm của cô, sợ rằng lúc này cả bọn đều trúng độc hết cả rồi. Chết kiểu ấy thật khác gì những người Do Thái bị chết trong phòng khí độc của bọn Đức Quốc xã, nhưng chúng tôi thì thậm chí còn chẳng có người thu xác về nữa, thật là đã thăm lại càng thêm thăm.

Đinh Tư Điềm nói: “Người mà mình sùng bái nhất chính là anh hùng Xô Viết Nikolai Alexeevich Ostrovsky, mình chẳng qua chỉ mong có thể làm theo những gì ông ấy nói, khi một người ngoảnh đầu lại nhìn về quá khứ, sẽ không cảm thấy hối hận vì đã sống những năm tháng phí hoài, cũng không cảm thấy hổ thẹn vì sự tầm thường của chính mình.” Tôi học theo mấy người đọc diễn cảm trên đài, đùa đùa với Đinh Tư Điềm: “Khi ngoảnh đầu nhìn lại quá khứ, mình sẽ không cảm thấy hối hận vì đã không bỏ được ra bên ngoài theo đường ống khói của lò thiêu xác, cũng không cảm thấy tầm thường vì đã chui vào ống cống ngậm hơi thối nồng nặc này đâu.” Nhưng ngay sau đó, tôi lại nghiêm sắc mặt nói với cả bọn: “Con đường phía trước không biết lãnh dữ thế nào, cũng không biết sẽ còn xảy ra chuyện gì, mọi người phải phấn chấn tinh thần lên, đây mới chỉ là những bước đầu tiên của cuộc trường chinh vạn lý...”

Tuyền béo cảm thán tiếp lời tôi: “Đường cách mạng từ nay sẽ càng dài đằng đẵng, càng gian nan, càng khúc khuỷu gập ghềnh...” Đinh Tư Điềm lại tiếp vào: “Vì vậy chúng ta phải tiết kiệm, đốt hai cây đuốc phí quá, chỉ dùng một cây thôi được không?”

Đinh Tư Điềm dứt lời bèn dập luôn cây đuốc đang cầm trên tay mình đi, tổng cộng bọn tôi xé vải làm được có hơn chục cây đuốc thô sơ, giờ chỉ còn lại bốn năm cây, hơn nữa thời gian cháy của mỗi cây đều rất ngắn, tính ra chưa chắc đã đốt được nửa tiếng đồng hồ, thực không biết có thể cầm cự được đến lúc bỏ ra khỏi đường cống ngầm này hay không nữa. Trong nhóm bốn người, giờ chỉ còn một cây đuốc trên tay lão Dương Bì là chiếu sáng. Ông cầm đuốc đi giữa, tôi phát hiện ông già lúc này tinh thần quắc thước hơn trước nhiều, có lẽ vì lúc này ông đã nổ súng cứu Đinh Tư Điềm trong gian đốt xác. Chuyện tuy hết sức bình thường, nếu đổi lại là tôi và Tuyền béo, nổ một phát súng thậm chí còn chẳng thêm chớp mắt, nhưng đối với lão Dương Bì mà nói, đó chẳng khác nào ông đã chiến thắng chính bản thân mình, đồng thời cũng đã tháo gỡ được nút thắt trong lòng ông. Năm đó, chính vì ông nhất thời nhu nhược mà đã không xông lên cứu người anh em của mình, sợ rằng bao nhiêu năm nay ông già tội nghiệp cũng vẫn sống trong bóng đen của sự kiện ấy.

Tôi nghĩ ngợi lung tung, hết nghĩ chuyện lão Dương Bì, lại nghĩ đến những hiện tượng dị thường xảy ra gần lò đốt xác, vừa chân thấp chân cao bước theo mọi người tiến lên phía trước, bỗng vô ý liếc nhìn lên bức vách một cái. Tuyền béo đeo thanh bảo đao Khang Hy đi đầu, sau đó là lão Dương Bì tay cầm ngọn đuốc, kế tiếp là Đinh Tư Điềm, tôi đi sau cùng, bốn người đi thành một hàng dọc, bước đi hết sức nhịp nhàng. Ống cống ngầm bằng xi măng này rất hẹp, vì vậy ánh đuốc chiếu sáng hơn trong hầm ngầm bên trên rất nhiều, bóng của chúng tôi hắt lên bức vách xi măng cong cong, bốn người đứng đưa bước đi, bóng người trên vách cũng lắc lư lên xuống. Nhưng, tôi phát hiện trên vách cống ngầm không chỉ có bốn cái bóng, mà không hiểu từ lúc nào, sau lưng tôi đã có thêm một bóng đen.

Cái bóng đen kia cứ lảng lảng theo sau chúng tôi, vừa khéo ở phần rìa của phạm vi ngọn đuốc chiếu tới. Theo nhịp bước đi của lão Dương Bì, ngọn đuốc bị khí lưu dẫn động làm cho lúc sáng lúc tối, cái bóng cuối cùng kia cũng tắt ta tắt tẻnh khi ẩn khi hiện. Tôi thấy da đầu mình bắt đầu rợn hết cả lên, lòng thầm than không hay, đúng là ghét của nào trời trao của ấy, bóng ma trong gian đốt xác kia vẫn bám theo chúng tôi, âm hồn bất tán. Tôi không dám lên tiếng, chỉ lảng lảng thả bước chậm chậm lại, nghiêng tai lắng nghe động tĩnh sau lưng. Nhưng phía sau tôi ngoài cái lạnh thấu vào tận lục phủ ngũ tạng ra, thì chẳng hề có lấy nửa tiếng động gì.

195. Q.5 - Chương 26: Cương Thi

Tôi phát giác trên vách ống cống xi măng có thêm một cái bóng, nghĩ bụng, phen này đúng là chó cắn áo rách, không ngờ âm hồn kia lại theo xuống tận dưới này, nhưng lúc lắng nghe động tĩnh phía sau lại tuyệt không có âm thanh gì cả, tựa hồ như sau lưng bốn chúng tôi, ngoài cái bóng ma ra, thì căn bản không hề tồn tại bất cứ thứ gì nữa.

Tôi không dám tùy tiện manh động, trong đầu thầm suy đoán ý đồ của bóng ma ấy, rõ ràng là nó không thể trực tiếp hại chết chúng tôi được, vì sao vậy nhỉ? Rất có khả năng là thanh bảo đao Khang Hy của lão

Dương Bì kỳ tà thật. Những thứ binh khí từng giết người trong chiến trận, bản thân đã có mấy phần hung khí, giết người càng nhiều, sát khí càng nặng. Có điều, hoàng đế Khang Hy tuy có ngự giá thân chinh thật đấy, song chắc gì đã xông trận sát địch bao giờ, vậy nên đao này chắc không thể có sát khí. Tuy nhiên, vật ở trong Tủ cấm thành của hoàng gia sao có thể tầm thường được, có thể cái bóng ma kia vẫn có điều úy kị thanh đao này, vậy nên mới chỉ ra tay với chúng tôi qua con đường gián tiếp.

Những ý nghĩ lóe lên trong óc, bước chân tôi vẫn không dừng lại, chỉ thấy ngọn đuốc trong tay lão Dương Bì đã cháy hết đến nơi. Nếu không nhân lúc vẫn còn chút ánh sáng mà nhìn cho rõ ràng, kéo dài thời gian thêm nữa sẽ chỉ càng bất lợi. Tôi tuy cũng hơi sợ, nhưng không thể không đánh liều một phen, nghiêng rằng quay đầu lại nhìn cho rõ ràng. Không triệt để thoát khỏi sự đeo bám của bóng ma, sợ rằng chúng tôi khó mà thoát khỏi nơi đây.

Tôi xuất kỳ bất ý, đột nhiên quay ngoắt người lại, vốn tưởng rằng sẽ trông thấy gì đó, rồi gọi Tuyền béo rút đao đuổi ma, không ngờ lại được một phen chưng hửng, trước mắt chỉ có đường ống cống tối đen như mực, đừng nói là bóng ma bóng quỷ gì, đến cả mấy con giòi bọ, gián giếc cũng chẳng có. Bóng đen trên tường cũng biến mất trong khoảnh khắc tôi vừa quay người lại, chỉ còn lại mùi hôi thối vẫn lan tỏa trong không gian tối tăm mờ mịt.

Tôi dõi mắt nhìn vào đường ống cống sâu hun hút, tim đập thình thịch, có thể cảm nhận được, ở trong chỗ tối tăm kia, thực sự có một đôi mắt oán độc đang nhìn về phía này, toàn thân tôi nổi hết cả da gà lên, một cảm giác lạnh lẽo xuyên thấu qua lồng ngực. Nhưng chỉ với ánh sáng của một ngọn đuốc, chúng tôi cũng chẳng thể làm gì được nó.

Tội đang ngập ngừng chưa biết tính sao, thì mấy người hội lão Dương Bì, Đinh Tư Diễm và Tuyền béo bị hành động đột nhiên xoay người ấy làm cho sợ tái cả mặt, lại còn tưởng phía sau đã xảy ra chuyện gì. Cả bọn đều dừng lại ngoảnh đầu ngó nghiêng, họ thấy tôi cứ nhìn chăm chăm vào đường ống cống tối tăm bản thân cả người ra, tưởng lúc tôi ở trong gian đốt xác bị kinh hãi quá độ, vội vàng kéo lại hỏi han tình hình.

Tôi thầm nhủ: “Nếu nói vừa nãy phát hiện ra phía sau có một cái bóng đi theo chúng tôi thì há chẳng phải là đánh cỏ động rắn hay sao? Chi bằng tạm thời không nói ra, tùy cơ hành động thôi vậy.” Nghĩ đoạn, liền nói với mọi người: “Đi mãi trong cái cống thối hoắc này mà không thấy lối ra, tôi thấy hơi lo lo nên dừng lại quan sát địa hình một chút thôi.”

Đinh Tư Diễm thấy vậy bèn an ủi: “Đường ống cống này vừa dài vừa sâu, chắc hẳn trên mặt đất ngoài tòa nhà ba tầng có cái lò đốt xác ấy, còn có rất nhiều công trình kiến trúc khác nữa. Nếu là vậy, thì thế nào cũng có những đường cống khác nối liền với đường này, nước bẩn cuối cùng sẽ tụ hợp lại một chỗ, chúng ta cứ đi tiếp, thế nào cũng sẽ gặp cửa ra thôi.”

Tôi gật đầu khen phải, kiên trì đến cùng sẽ thấy thắng lợi. Từ lúc sáng sớm xuất phát đi tìm bò, cho đến giờ đã quá nửa đêm, cả một ngày trời đằng đẵng vất vả khôn cùng, nhưng chưa tìm được lối ra thì chưa thể thả lỏng mình được, cần phải đề cao cảnh giác mà tiếp tục tiến lên. Nghĩ xong, tôi bảo lão Dương Bì đốt cây đuốc mới, rồi lại bảo Tuyền béo đưa thanh bảo đao Khang Hy cho. Bốn người lấy lại tinh thần, tiếp tục bước đi, tôi vẫn đoạn hậu, bất cứ lúc nào cũng lưu tâm động tĩnh phía sau, nhưng kể từ lúc đó lại không thấy có gì dị thường nữa.

Tốc độ tiêu hao đuốc nhanh hơn tính toán của chúng tôi, nếu không mau ra khỏi đường ống cống tối om này, một khi hết nguồn sáng thì càng không có hy vọng rời khỏi nơi đây. Chúng tôi không thể không rảo bước chân nhanh hơn, mới đi được một quãng không xa, đã thấy đường ống cống xi măng bị một cửa chắn song sắt chặn lại, phía dưới còn có một cái khóa xích rất to, một nửa xích chìm sâu trong nước, chắn song cái nào cái nấy đều to như quả trứng gà. Phía trên đỉnh đầu có một cái nắp cống hình chữ nhật đục đầy lỗ thoát nước, nhưng quá hẹp, không thể nào chui lên được, vả lại cũng đã bị khóa cứng phía bên trên rồi, căn bản không thể nào đẩy ra từ phía dưới này được. Thấy tình hình đó, chúng tôi đều lạnh hết cả người, phía trước không còn đường nào để đi nữa, lần này đúng là tiêu đời rồi.

Lão Dương Bì ngồi xổm xuống sờ bên dưới lớp nước đen ngòm, đột nhiên mừng rỡ kêu lên: “Đừng cuống, thanh đao của lão là bảo đao ngự dụng, bao nhiêu năm rồi mà lưỡi đao vẫn sắc bén như thế, tuy không cắt được mấy thanh sắt này, nhưng đoạn xích sắt ngâm trong bùn này thì đã gỉ hết cả rồi, dồn sức vào thì cũng không khó chặt đứt lắm đâu!”

Tôi nghe vậy lập tức động lòng, vội cúi xuống kiểm tra đoạn xích bị khóa chặt lại ấy. Cửa sắt kiểu này vốn không có chỗ để lắp khóa, ở phía ngoài chỉ có một cái then sắt có thể di động được. Dây xích này có lẽ là được khóa tạm vào trong lúc gấp gáp, vì vậy mới bị tuột xuống dưới, đoạn xích ngâm trong nước đã gỉ sét hết cả, vả lại dây xích cũng nhỏ hơn các chấn song phía trên rất nhiều. Thanh bảo đao Khang Hy này được rèn phỏng theo kiểu trường đao của người Mông Cổ, là loại vũ khí chuyên dùng chiến đấu trên lưng ngựa, sống đao rất dày, tuy không thể chém sắt như chém bùn, nhưng muốn chặt đứt sợi xích đã gỉ này thì cũng không hề khó. Thấy vậy, tôi vội bảo Tuyền béo và Đinh Tư Điềm kéo sợi xích sắt lên, rồi nhắm chuẩn vào mắt xích rút đao chém tới. Sợi xích gỉ to bằng ngón tay lập tức đứt lìa, nhìn lại lưỡi đao, thấy không hề sứt mẻ chút nào.

Mọi người đều khen lưỡi đao sắc bén, rồi nhanh chóng hợp sức đẩy cửa sắt ra, đi thêm mấy bước nữa liền gặp một ngã tư, trong đó một lối rẽ quá hẹp, không len vào được. Hai phía còn lại lần lượt đều có một cửa cống thoát nước có thể mở được từ phía chúng tôi đang đứng, xem ra nơi này đã thuộc một khu vực khác rồi. Sau khi mở cánh cửa sắt to nhất, chúng tôi không vội vào ngay, nhớ lại cảm giác lúc bị khóa trái trong gian đốt xác lên trời không được xuống đất không xong đến giờ vẫn thấy rùng cả mình, cũng may đó là lò đốt xác chứ không phải nhà ngục, bằng không dù có lỗ thoát nước thì người cũng không thể nào chui lọt được. Một lần thiệt là một lần khôn ra, lần này chúng tôi phá hỏng luôn cái khóa trên cửa sắt, vạn nhất phía trước không đi được thì cũng không đến nỗi không còn đường quay lại.

Chúng tôi kiểm tra mấy lượt, chắc chắn tuyệt đối không thể bị khóa trái từ phía bên này rồi mới đặt chân bước vào trong cánh cửa. Thế nhưng, sau đó vẫn chỉ là đường cống ngầm thối hoắc dài tít tắp không thấy tận cùng. Chúng tôi cảm thấy đường cống ngầm này đi mãi không hết, trên thực tế rất có khả năng chỉ là do ảo giác gây ra. Vì không gian xung quanh vừa dài vừa hẹp lại nồng nặc mùi hôi thối, thân thể mệt mỏi, tốc độ bước đi lại cực kỳ chậm chạp, vậy nên mới sinh ra cảm giác ấy. Sau khi đi được một đoạn, hai bên đường ống cuối cùng cũng bắt đầu xuất hiện một số đường ống thoát nước phụ nhỏ hẹp hơn, nhưng đường kính của chúng đều không lớn hơn quả bóng rổ, chỉ có chuột và gián mới có thể chui vào. Ngoài ra còn mấy chỗ khe thoát nước hình chữ nhật, nhưng đều rất hẹp, người không chui vào được, ngó vào chỉ thấy tối om om, không hiểu là chỗ nào, xem ra không phải khu vực nào cũng có cống thoát nước lớn như chỗ lò đốt xác kia.

Tôi đi sau cùng, nhưng không lưu ý lắm đến sự thay đổi của địa hình trong cống ngầm, những thứ này để cho hội Đinh Tư Điềm lo là được rồi, sức chú ý của tôi đều tập trung hết cả ra phía sau để đề phòng bất trắc. Đinh Tư Điềm đi trước đột nhiên dừng lại, tôi hoàn toàn bị bất ngờ, suýt chút nữa thì đụng vào người cô, định thần ngược mắt lên nhìn, thì ra Tuyền béo và lão Dương Bì đi trước đều đã dừng bước. Tôi đang định hỏi họ đã xảy ra chuyện gì, nhưng nhờ ánh sáng của ngọn đuốc, đã phát hiện ra sự tình.

Ở trên bức vách rất gần chỗ trước mặt Tuyền béo, có một vòng tròn màu đen, đường kính cũng khoảng bằng cái miệng cống thoát nước, hình dáng khắp khểnh không đều, cũng chẳng theo quy tắc gì. Dưới ánh đuốc, trên bức vách xi măng màu trắng xám tự nhiên có một vòng tròn màu đen như thế nên rất nổi bật. Trong ánh lửa bập bùng, chỉ thấy cái vòng màu đen ấy dường như đang khê cựa quậy, Tuyền béo trông thế, tưởng là một con rắn nước màu đen bò trên tường, liền dừng phát lại.

Tôi thầm nhủ rắn nước có loại nào màu đen hay không thì không chắc lắm, huống hồ rắn nước sao có thể cuộn thành một vòng dính người trên vách tường như vậy được chứ? Cho dù là rắn, thì với chiều dài ấy, cơ thể nó cũng không thể nhỏ xíu vậy được, mà chỗ này lại càng không thể có giun đất được. Nhưng chúng tôi không nhìn lắm, vết đen trên tường không phải là dấu vết bùn đất lắng lại, đích thực là đang nhích động, tuy biên độ rất nhỏ, nếu không nhìn kỹ thì rất có thể sẽ không để ý thấy, còn tưởng rằng đó chỉ là một dấu hiệu hình tròn bôi lên bằng thứ bùn đen dưới chân mà thôi.

Vòng tròn màu đen ấy đã thu hút sự chú ý của chúng tôi, sau khi nhìn rõ đó chắc chắn không phải là rắn nước hay du diên gì cuộn thành vòng tròn, bốn người chúng tôi liền bước lại gần mấy bước, quan sát bức vách ấy kỹ hơn. Vừa trông rõ đó là thứ gì, cả bọn đều không khỏi rùng mình, da đầu gai gai, tóc gáy dựng ngược cả lên. Thì ra trên bức vách trét xi măng ấy có một cái rãnh hình tròn, bên trong toàn là gián đang bò ra bò vào, con nào con nấy chẳng to hơn hạt vừng là bao, toàn bộ đều là lũ gián sơ sinh cả, cái rãnh hình tròn này đã bị chúng nó biến thành ổ đẻ mất rồi, vừa khéo khép đúng một vòng, trong ánh sáng mờ ảo này mà đứng xa một chút, thì chắc chắn sẽ tưởng rằng trên vách có một vòng tròn màu đen đang nhích chậm chậm.

Đinh Tư Diễm nhìn thế chỉ thấy buồn nôn, muốn lập tức rời khỏi đây, mau chóng tìm lối ra ở phía trước, nhưng tôi kéo cô lại nói: “Đường cống ngầm này chẳng khác nào mê cung, đến phương hướng chúng ta còn chẳng phân biệt nổi, mà đuốc cũng sắp dùng hết rồi, đi tiếp cũng chẳng biết đến bao giờ mới hết đường cống này nữa. Cái rãnh hình tròn trên bức vách này thật kỳ lạ, nói không chừng lại là một lối đi bí mật cũng nên.”

Tuyền béo cũng nói: “Chắc chắn là thế rồi, dùng móng dít cũng nghĩ ra được điều ấy, trong ống cống làm sao lại dễ dàng xuất hiện một chỗ khuyết hình dáng quy chuẩn thế này được chứ.” Cậu ta sớm đã khó chịu với cái ống cống hôi thối này lắm rồi, nói xong cũng chẳng buồn quan sát kỹ càng, giơ chân lên đạp luôn vào chỗ giữa vòng tròn, làm vô số con gián bên trong khe rãnh bị chấn động chạy toát loạn ra.

Mảng vách xi măng ấy không lớn lắm, khe rãnh hình tròn là do có người đục ra từ phía bên trong, ở chỗ tiếp giáp không khít lắm bỏ đầy những gián là gián, mảng vách xi măng lỏng lẻo bị Tuyền béo đạp sập xuống, lũ gián lớn gián nhỏ bên trong liền chạy loạn khắp lên. Lão Dương Bì vội vung đuốc xua chúng ra xa, phía sau mảng vách vừa sập là một đường hầm do người đào, bên trong gập ghềnh nhấp nhô, phải quỳ hai gối khom người xuống, khó khăn lắm mới chui vào được. Tính hiếu kỳ của tôi nổi lên, muốn tra xét tận cùng, liền đón lấy cây đuốc chui vào bên trong xem thử. Đoạn đường hầm này chỉ dài khoảng bảy tám mét, ở phía cuối có một lối ra hướng lên trên đây bằng gạch lát, đẩy lên là mở được. Tôi thò đầu lên quan sát, thấy lối ra này nằm ở bên dưới gầm giường trong một gian phòng, trong phòng còn bày bừa bãi rất nhiều thứ linh tinh khác.

Bọn Đinh Tư Diễm ở đằng sau gọi tôi mau chui ra, tôi sợ họ lo lắng, nên cũng không kịp quan sát kỹ, đành chui ngược trở ra, rồi kể lại tình hình trong ấy cho cả bọn nghe, ở trong ống cống thối mù, người nào người nấy đều cảm thấy bức bối khó chịu, sắp bị hun cho chết đến nơi rồi, nếu đã có lối thông lên một gian phòng, thì ngại gì mà không vào hít thở ít không khí trong lành. Vả lại, căn phòng đó hình như còn rất nhiều đồ dùng được, nói không chừng lại tìm được đồ ăn và công cụ chiếu sáng cũng nên, ít ra cũng có thêm mấy phần hy vọng sống sót.

Vậy là cả bọn đều nhất trí đồng ý, vẫn là tôi bò vào trước tiên. Mới đầu, tôi tưởng đây là một nhà giam, còn chỗ khuyết trong đường cống ngầm này là do người bị nhốt bên trong đào khi vượt ngục. Nhưng ngay khi thò đầu ra khỏi gầm giường quan sát, tôi liền tự phủ định ngay phán đoán của mình. Phòng giam tuyệt đối không giống như thế này, tôi chuyển mấy viên gạch lát và cái giường ra nơi khác, lần lượt kéo ba người kia lên. Mọi người giơ đuốc quan sát xung quanh, đều cảm thấy hết sức kỳ lạ, nơi này tuy cũng là tầng ngầm, nhưng rõ ràng là có bố trí hệ thống lỗ thông gió khá hoàn thiện, không khí lưu thông, hoàn toàn không khiến người ta có cảm giác tức ngực khó thở. Gian phòng được bố trí theo phong cách châu Âu điển hình, thậm chí còn có một cái lò sưởi trong tường để trang trí nữa. Tuy đang ở trong một gian hầm dưới lòng đất, song chúng tôi đều có cảm giác như mình vừa lạc bước vào miền đất xa lạ nào đấy vậy. Trong đây có đủ mọi đồ dùng cần thiết cho sinh hoạt, sát tường có một giá gỗ chất đầy sách, nhưng đường điện thì đã đứt từ lâu, không thể nào dùng đèn điện được.

Đinh Tư Diễm thấy trong phòng bày một giá nền dùng để trang trí, bên trên lại có cả mấy ngọn nến vẫn còn nguyên vẹn chưa hư hao gì, bèn bước tới cầm lên châm lửa, sau đó giơ giá nền lên cao, tò mò quan sát xung quanh, bất giác đã đi ra phòng bên ngoài lúc nào cũng chẳng hay. Tuyền béo thấy trên giá có mấy chai rượu Tây, vừa khéo đang khát khô cả cổ, bèn cầm lên tu luôn mấy ngụm. Lão Dương Bì quanh năm ngày tháng chỉ biết bò dè lợn gà, không biết Tuyền béo đang uống cái gì, liền hỏi tôi xem cái thứ đựng trong bình thủy tinh ấy là gì thế?

Tôi đang định trả lời, bỗng nghe Đinh Tư Diễm ở gian phòng bên ngoài thét lên kinh hãi, ba chúng tôi vừa nghe có động vội vàng xông qua tiếp ứng. Đinh Tư Diễm thấy chúng tôi chạy tới, liền kinh hãi vòng ra nắp sau lưng tôi. Không cần hỏi cũng biết chắc trăm phần trăm là cô đã trông thấy thứ gì đó kinh khủng lắm, bọn tôi đón lấy giá nền, vừa giơ lên soi sáng gian phòng, cũng không khỏi giật thót mình kinh ngạc.

Trong miệng Tuyền béo vẫn còn ngậm nửa ngụm rượu Tây chưa kịp nuốt xuống, khi ấy liền “phụt” một tiếng, phun hết cả rượu ra ngoài: “Ồ đây sao lại có con khỉ chết khô thế?” Lão Dương Bì run run giọng nói: “Cái cậu này đừng có nói bậy, khỉ đâu mà khỉ, trong mộ hoang ở Thiểm Tây quê lão, thứ này là nhiều nhất đấy, đây là... là... là là là...” Lúc này ông già cũng kinh hoàng thất sắc, không sao tự điều khiển được mình nữa, nói được đến đây thì cứ “là” mãi không thôi.

Tôi thấy trên ghế gỗ ở gian bên ngoài có một cái xác đàn ông cao lớn đang ngồi, xác chết mặc áo choàng ngủ, nước trong cơ thể đã bay hơi sạch, biến thành cương thi rồi, làn da khô hết màu tím mọc ra một tầng lông trắng trông như lông chim, nửa người bên dưới thì mọc lông thú, móng tay sắc nhọn dài thượt mà không gãy, đã uốn lại thành một đường cong, ngũ quan hung ác dữ tợn, miệng há hốc, chết không nhắm mắt. Vì các xác ấy đã mọc lông khắp người, nên tương mạo cũng khó mà nhìn cho rõ được.

Tôi đáp thay lão Dương Bì: “Là một cỗ cương thi, đừng ai chạm vào nó, người sống không chạm vào thì sẽ không xảy ra thi biến đâu.” Tuyền béo không tin: “Sao cậu biết là cương thi? Chẳng lẽ chạm vào một cái là nó nhảy dựng lên luôn à? Cậu lại muốn hù dọa anh em đấy phỏng?”

Tôi chỉ chú ý vào cái xác cổ quái trước mắt, hoàn toàn để ngoài tai những lời của Tuyền béo. Hồi trước chưa lần nào tận mắt trông thấy cương thi, nhưng tương truyền hình dạng của nó đúng là vậy rồi. Trong ánh nến, tôi thấy trên bàn viết phía trước cỗ cương thi, có mấy tấm giấy đã ngả vàng viết chi chít chữ, nói không chừng những tờ giấy này là do người chết viết trước lúc lâm chung, cũng biết đâu lại giúp được gì cho việc thoát khỏi nơi đây của chúng tôi. Vậy là tôi đưa giá nến cho Tuyền béo, bảo cậu ta đứng bên soi cho rõ, rồi tôi bịt mũi hết sức dè dặt bước đến phía trước cái xác, đưa tay nhặt mấy tờ giấy đó lên, rồi mau chóng giật lùi trở lại.

Tôi bảo Tuyền béo và lão Dương Bì để ý quan sát tử thi và ngọn nến, một khi có động, phải mau chóng rút trở về đường cống ngầm, sau đó gở tờ giấy đã ngả vàng ấy lên xem thử, bên trên kín đặc toàn là chữ Nga. Trình độ tiếng Nga của tôi thực sự quá thấp, đành đưa cho Đinh Tư Điềm xem trên đó viết gì, rốt cuộc có thông tin gì giá trị hay không?

Đinh Tư Điềm nhanh chóng lật xem mấy tờ giấy, rồi thuận miệng dịch cho chúng tôi nghe mấy câu, càng nghe tôi lại càng kinh hồn động phách. Thì ra đây là một nhà khoa học người Nga bị quân Nhật giam lỏng, ép phải tham gia một hành động trong căn cứ bí mật này. Mấy tờ giấy này là di thư của ông, bên trong có nhắc đến rất nhiều sự thực khó tưởng tượng ra nổi, người Nhật đã đào được một số thứ ở trong động Bách Nhân này.

196. Q.5 - Chương 27: Quy Miên Địa

Tiếng Nga của Đinh Tư Điềm cũng đã lâu lắm không dùng đến rồi, ngày thường chẳng chịu thấp hươu, cuống lên mới ôm chân Phật, đọc một bức thư cũng hơi vấp vấp, tôi bảo cô đừng nôn nóng, cứ ngồi xuống từ từ xem, có đâu mỗi rồi hãy cho chúng tôi biết nội dung cụ thể tường tận thế nào, đoạn cùng Tuyền béo, lão Dương Bì bàn bạc. Trạng thái của cỗ cương thi này quá đổi kỳ lạ, để lại ắt có hậu họa về sau, chúng tôi muốn tạm thời nghỉ ngơi chỉnh đốn ở đây mà có người chết ngồi lù lù ra đấy thì hẳn cũng khó mà yên tâm được, thôi thì dứt khoát đã làm thì làm cho trót, xử lý cái xác chết này trước đã.

Tuyền béo nói: “Thế chẳng phải đơn giản quá còn gì? Lấy dao chặt đầu nó xuống, nếu vẫn không yên tâm thì cắt thêm bảy tám chín phát nữa, rồi ném xuống đường cống ngầm là xong.” Lão Dương Bì lại nói: “Ở Thiểm Tây mà phát hiện cương thi thì nhất định phải dùng lửa đốt, trước khi đốt còn phải lấy lưới cá phủ lên, không để nó nhập vào trong đất tác oai tác quái.”

Tôi nói với lão Dương Bì: “Ở vùng núi Đông Bắc cũng có cách tương tự như vậy, nhưng đây là để xử lý ma chết treo, phàm là nơi nào có người chết treo, đào sâu ba thước đất ắt sẽ phát hiện một vật màu đen hình dáng như hòn than, đó chính là oán khí của con ma chết treo ấy lưu lại trước lúc lâm chung, nếu không đào lên sớm muộn gì nó cũng tác quái hại người. Có điều, cháu thì chưa tận mắt thấy bao giờ.”

Chẳng ai hy vọng mình chết rồi lại biến ra như vậy cả, hủy diệt cương thi đã nảy sinh thi biến là việc có lợi cho cả mình lẫn người, nhưng sử dụng cách nào để tiêu hủy cái xác này đây, thiêu đốt hay băm chặt nó ra? Với lại, cái xác này sao lại trở nên quái dị hung tợn nhường này, nửa thân dưới mọc ra lông thú, nửa thân trên mọc ra lông chim? Không tìm hiểu được duyên cớ bên trong, tôi vẫn chưa muốn lập tức khinh cử vọng động.

Theo tôi được biết, một nơi xuất hiện cương thi cũng không ngoài mấy nguyên nhân sau. Đầu tiên là do người chết rồi không tiêu tán được, lâu ngày khô cứng lại; kế đó là trước lúc chết đã tự uống thuốc độc mãn tính để ngăn ngừa xác bị thối rữa, hoặc sau khi chết được người nhà đổ thủy ngân vào bụng. Cương thi nào

có thủy ngân, trên người ắt sẽ có rất nhiều mảng đốm đen, còn nếu trước lúc chết uống một loại dược vật bí truyền trong dân gian bao gồm thạch tín, chì và thủy ngân thì thi thể chắc sẽ lên mốc; ngoài ra, còn một loại cương thi do tác dụng của điện khí, xác chết chưa thối rửa, gặp phải điện sinh vật hoặc sét đánh trúng, liền bỏ dậy đi bắt người sống.

Loại thứ ba thường gặp nhất, còn một số hiện tượng tương đối hiếm gặp, chẳng hạn như thi thể bị loài yêu tinh ma quái nào nhập vào, hoặc do cái chết ly kỳ, ngoài ra, những nơi có điều kiện phong thủy đặc thù cũng sẽ khiến xác chết lâu ngày không thối rửa, da thịt vẫn như lúc sống, có điều những huyết bảo phong thủy kiểu động thiên phúc địa ấy thực sự là quá hiếm gặp.

Tôi móc ra cuốn Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật lật xem qua, tìm được một đoạn có ghi chép về truyền thuyết “Quy miên địa”, trong sách viết rằng: Năm ấy, có người ở bờ biển thấy giữa biển đột nhiên nổi lên một tòa núi đen, nhìn kỹ lại, thì ra là mấy chục con rùa già, trên lưng cõng theo một con rùa khổng lồ dưới biển nổi lên. Những con rùa già này đưa xác con rùa chết đến một khe núi, chôn cất cẩn thận rồi mới lục tục bơi trở về biển. Người nấp một chỗ quan sát tất cả kia, rất giỏi thuật chọn đất tìm huyết, biết rằng huyết địa này là nơi tứ linh tụ hội, trong hang động kia có “long khí xung thiên”. Lúc ấy, vừa khéo trong nhà ông ta có bề trên vừa qua đời, vậy là sau khi tìm hiểu rõ tình hình bên trong, người đó bèn để xác bề trên nhà mình trần truồng, không quan không quách chôn luôn vào trong đó. Sau đấy, người đó liền bình bộ thanh vân, thăng quan phát tài, tạo thành bá nghiệp một phương. Chỗ hang rùa ấy cũng trở thành mộ huyết chuyên dùng của họ nhà đó, mấy trăm năm sau long khí đã hết, đất sụt xuống, lộ ra vô số xác chết. Người trong vùng quây lại xem, thấy cái xác nào cũng mọc lông vũ vẩy rồng, bị gió biển thổi một ngày một đêm, tất cả đều hóa thành hư không.

Năm đó, khi đọc đoạn ghi chép này, tôi cảm thấy rất vô lý nên không để tâm lắm, nhưng tận mắt thấy cương thi trong hầm ngầm này mọc lông vũ giống như trong Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật miêu tả, cũng không khỏi lấy làm kinh hãi. Rất nhiều năm sau đó, tôi mới biết chân tướng sự thực. Thì ra ở một số nơi hoàn cảnh đặc thù, có một loại vi sinh vật khiến cho xác chết vẫn giữ được nguyên vẹn không bị thối rửa, nhưng sau một thời gian dài sẽ làm thi thể nảy sinh biến dị. Ở những nơi thế này, nếu chặt một cành cây cắm xuống đất, mấy tháng sau lá cây cũng không khô héo. Thời cổ đại, nơi như thế được các vị phong thủy tiên sinh gọi là “cát nhưỡng”, không biết bao nhiêu người tốn cả đời, dấu chân in khắp núi non cũng chỉ vì cầu mong tìm được một mảnh phong thủy bảo địa như thế mà tâm nguyện cũng không thành.

Lão Dương Bì và Tuyền béo thấy tôi lật quyển sách cũ rách nát ra, hồi lâu sau cũng không đưa ra chủ ý, thì cứ cằn nhằn hỏi mãi không thôi. Tôi gấp cuốn Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật lại rồi nói: “Tôi cũng chỉ là học đến đâu dùng đến đấy thôi, không chắc lắm đâu nhé. Cổ cương thi này sở dĩ biến ra như vậy, rất có thể là do ảnh hưởng của môi trường dưới lòng đất này. Chúng ta không có lưới cá, cũng không có móng lừa đen, nhưng chúng ta có khăn trải giường, muốn tiêu hủy chỉ có cách bọc nó lại, rồi dùng rượu Tây rưới lên mà đốt thôi.” Nói đoạn, tôi liền cùng Tuyền béo, lão Dương Bì lấy vải quần chặt mũi miệng, và hai tay, rồi lại xé tấm ga giường ở phòng trong ra, bọc kín cái cương thi nước Nga trên ghế lại, kéo vào trong đường cống ngầm.

Tôi bảo Tuyền béo lấy ra mấy chai rượu Tây, không biết đây có phải rượu vodka mà người Nga thích uống hay không, nhưng đúng là rượu rất mạnh. Tôi đập vỡ cổ chai rưới lên cái xác, rồi lại sợ vẫn chưa đủ, bèn bảo Tuyền béo mang nốt mấy chai còn lại ra, nhưng cu cậu tiếc của vội vàng can ngăn: “Nhất ơi, làm cách mạng phải tiết kiệm chứ, cần kiệm mới làm nên nghiệp lớn, ngân này là đủ lắm rồi.”

Tôi đành chịu cậu ta, cầm ngọn đuốc châm lửa trên xác chết, ngọn lửa bốc lên cao ngang người, cháy lách ta lách tách. Xác chết bị cuốn chặt bên trong ngọn lửa không ngừng co giật, tựa hồ như đột nhiên sống dậy, thật khiến người ta nhìn mà kinh hồn khiếp đảm. Chúng tôi nghiêng răng nhìn mặt nhìn mũi đứng đó quan sát, đốt một lúc lâu cũng chỉ đốt cái xác thành một khối than đen kịt, xem ra muốn tiêu hủy hoàn toàn là không thể, trừ phi phải kéo nó lên gian đốt xác trên kia, dùng lửa to thiêu mới được, nhưng đến thế này chắc cũng tạm tạm được rồi.

Lúc chúng tôi trở lại gian phòng của người Nga ấy, Đinh Tư Điềm đã đọc được quá nửa nội dung bức di thư. Để tiết kiệm nguồn sáng, chúng tôi chỉ đốt một ngọn nến, bốn người ngồi quây xung quanh bàn, Tuyền béo rót cho mỗi người một ly rượu. Lúc này trạng thái tinh thần và thể lực của ai nấy cũng đều gần đến cực hạn của sức chịu đựng, tuy căn phòng này cũng tuyệt đối chẳng phải nơi tốt lành gì, nhưng so với gian đốt

xác và đường cống ngầm thì đã như thiên đường với địa ngục rồi. Chúng tôi cần nhân cơ hội này để nghỉ ngơi chỉnh đốn lại, tiện thể nắm bắt được một số thông tin quan trọng liên quan đến động Bách Nhân, sau đó mới có thể vạch ra kế hoạch thoát thân.

Tôi nói với Đinh Tư Diễm: “Ăn nóng phỏng miệng, đi vội ngã đau, trước mắt chúng ta hoàn toàn không có đầu mối gì để hành động, vì vậy làm gì cũng không nên nôn nóng nhất thời. Bạn hãy cho mọi người biết rõ cuộc người Nga này đã viết gì trước lúc chết vậy, nói không chừng những nội dung ấy lại có ích cho chúng ta đấy.”

Đinh Tư Diễm định thần, mượn ánh nến xem lướt qua mấy trang giấy, rồi dịch lại những phần cô đọc hiểu được cho chúng tôi nghe, nhưng có một số đoạn cô không hiểu cho lắm, cũng chỉ đành tạm thời bỏ đấy, nội dung ghi chép bên trong đại khái là thế này:

Một trung đội của quân Quan Đông mất tích một cách thần bí ở khu vực Hulunber tiếp cận với Mạc Bắc, công tác tìm kiếm được triển khai, đội trinh sát phát hiện ở vùng phụ cận động Bách Nhân có một số hiện tượng thần bí siêu tự nhiên. Động Bách Nhân là khu vực đồi núi nằm giữa thảo nguyên và đại mạc, vị trí địa lý và môi trường hết sức đặc thù, bên trong không chỉ có rừng rậm, mà chỗ khe núi cũng thường xuyên có người và gia súc bị mất tích, còn có rất nhiều người nói rằng đã tận mắt trông thấy rồng ở đó.

Lúc bấy giờ Nhật Bản và Đức cùng phe với nhau, đảng Nazi xưa nay luôn tin thờ chủ nghĩa thần bí, nước Đức thông qua một số kênh thông tin biết được ở khu vực Mãn Châu có hiện tượng thần bí này, liền cung cấp cho quân Quan Đông một số hỗ trợ kỹ thuật, hy vọng có thể triệt để điều trị, tìm hiểu căn nguyên của hiện tượng này.

Binh lực của quân Nhật lúc đó đã khó có thể ứng phó được chiến tuyến quá dài, họ đang bắt tay chuẩn bị cho cơ quan nghiên cứu vũ khí vi khuẩn quy mô lớn nhất toàn cầu thời bấy giờ, cũng tức là bộ đội phòng dịch bộ đội cấp nước về sau tiếng thối lưu truyền cả ngàn đời. Người Nga viết bức di thư này là hậu duệ của Sa hoàng, lưu vong sang Đức. Ông ta không chỉ có thành tựu cực cao đối với y học, đồng thời cũng là chuyên gia về vi khuẩn, thường xuyên bị người Đức giam lỏng, về sau lại bị đảng Quốc xã cho quân Quan Đông “mượn”, ép đến vùng động Bách Nhân này hỗ trợ một hạng mục nghiên cứu bí mật.

Trong quá trình điều tra bí mật về động Bách Nhân, người Nhật đã đào ra một sơn động cực lớn, đáy động tầng tầng lớp lớp điệp trùng, có rất nhiều xác cổ vẫn còn nguyên vẹn. Xác chết thực sự quá nhiều, đường như đào mãi cũng không hết, ở chỗ cao nhất có một cái xác chết nữ đeo mặt nạ, ăn mặc thướt tha là nổi bật nhất. Sau khi các chuyên gia kiểm tra và đối chiếu thư tịch cổ, đã đưa ra một kết luận kinh người. Đây chính là vụ nữ của Đại Tiên Ty thời Hán trong truyền thuyết. Ở thời kỳ nghề bói toán và vụ thuật cực kỳ xương thịnh ấy, đây là một nhân vật đã được bán thần hóa, nơi bà ta được chôn cất có long khí xung chiên, cùng với Cát Tiên động trong núi Đại Tiên Ty ở dãy Đại Hưng An Lĩnh, được người Tiên Ty coi là thánh địa, thường hay tổ chức nghi lễ chôn đá tế núi ở đây. Trong truyền thuyết của người Tiên Ty, chôn lông vàng là tử thần ở chốn âm gian, còn sơn động chôn xác này, cũng chính là lối vào của địa ngục.

Cái gọi là “long khí” này chỉ có ở trong khe núi khu vực động Bách Nhân, vô hình vô ảnh, lúc có lúc không, khiến người ta khó thể nắm bắt, đồng thời có thể nuốt chửng tất cả người và súc vật, chỉ khi nào mây mù bốn phía, sấm giăng sét giạt mới trông thấy ở gần khe núi có một cái bóng đen hình rồng cuộn cuộn trong mây. Người Nhật Bản cho rằng, đây chính là “phần phong” ghi chép trong kinh Phật được hòa thượng Giám Chân năm xưa Đông độ truyền bá sang đất Nhật, thứ gió ma quỷ này thổi ra từ chốn địa ngục A Tỳ, tất cả sinh linh nơi nó đi qua đều lập tức biến thành tro bụi. Nếu có thể nắm bắt và sử dụng loại “phần phong” này, ắt hẳn sẽ có một loại vũ khí có sức hủy diệt cực kỳ khủng khiếp.

Trước thiên nhiên vĩ đại, con người quả thực quá nhỏ bé, căn bản không thể nắm bắt được những điều huyền bí hư ảo bên trong. Có điều, với thi thể Tiên Ty dù để ngoài không khí cũng không có hiện tượng hư hoại này, có thể tiến hành nghiên cứu trên lĩnh vực vi khuẩn vi nấm, vì vậy người Nhật bèn xây dựng một cơ quan nghiên cứu bí mật nửa chìm nửa nổi trong khu núi này, nuôi dưỡng ở đây rất nhiều chuột và các loài kịch độc kiểu như du diên... Khi ấy, quân Nhật tác chiến ở chiến trường nhiệt đới Thái Bình Dương, có rất nhiều người bị các loài độc trùng, rắn độc trong rừng làm hại, lợi dụng môi trường tự nhiên đặc biệt ở đây, viện đã xây dựng khu thí nghiệm chuyên nuôi dưỡng độc vật nhiệt đới, thử dùng các thành phần thổ nhưỡng đặc biệt trong hang động chôn xác của người Tiên Ty để tiến hành thí nghiệm giải độc.

Viện nghiên cứu xây xong, càng đào sâu xuống họ càng phát hiện ra nhiều thi thể kỳ hình quái trạng trong hang động. Đồng thời, trong động Bách Nhân đột nhiên xuất hiện ma, cứ đến tối là bốn bề ma trời lấp lóe, ban ngày thì sương mù mờ mịt, mây trên sườn núi biến ảo bất định, bên trong ẩn hiện những hình dáng như đình đài lầu các, càng đến gần càng mờ mờ mịt mịt. hoàn toàn chẳng thể nào hiểu nổi.

Đám người Nhật trong viện nghiên cứu bắt đầu hoảng hốt, vì hiện tượng ma quỷ này ở Nhật cũng có. Họ cho rằng bao nhiêu oan hồn trong hang động chôn xác ấy đều đã bị thả ra hết, vậy là bên mời một vị Âm Dương sư từ bên Nhật sang, theo chỉ thị của ông ta xây một cái lò đốt xác ẩn một nửa dưới lòng đất bên trong một tòa nhà của viện, tất cả các cửa đều nhất loạt bị kín, mấy lối ra vào và cửa lò cũng phải thiết kế tuân theo yêu cầu đặc biệt. Sau đó, họ đưa một lượng lớn xác chết đào được trong động vào lò thiêu sạch, vì cho rằng như vậy có thể trấn áp được vong linh trong hang, mà cũng đích thực là có một số tác dụng thật.

Người Nga viết bức di thư này, cả ngày đều phải sống trong hầm ngầm dưới đất, chỉ lúc nào cần ông ta đến hiện trường công tác, ông ta mới được rời khỏi đây. Người Nhật biết rằng dù ông ta có chạy trốn về Liên Xô thì cũng xử bắn, nên canh gác không quá nghiêm mật, có điều tự do rất bị hạn chế. Về sau, ông ta quen một bác sĩ quân y Nhật có tư tưởng phản chiến, nhờ vị bác sĩ đó, ông ta tìm hiểu được một số tình hình bên ngoài, biết được quân Nhật đã thất bại, đồng thời lên kế hoạch chạy trốn ra khỏi nơi quỷ quái này. Vị bác sĩ quân y kia đã cho ông bản đồ và mọi thứ cần thiết khi bỏ trốn. Khi mọi việc chuẩn bị xong xuôi, ông lén đào được một đường hầm, định trốn ra theo đường cống ngầm, kết quả là đào nhầm góc độ, không vòng qua được cửa sắt. Ông đang chuẩn bị đào lại lần nữa, thì có mấy tên thổ phỉ Đông Bắc vận chuyển tới một cái rương đồng vừa đào được. Đêm hôm đó, cả viện nghiên cứu vang tiếng còi báo động. Người viết bức di thư này chợt nảy sinh một dự cảm cực kỳ đáng sợ, sau khi tiếng còi báo động đã tắt, bên ngoài liền không còn động tĩnh gì nữa, một mình ông bị giam trong hầm ngầm này không thể ra ngoài, không biết rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì. Khi định đào một đường hầm mới để trốn thoát, ông phát hiện sinh mạng mình đã như ngọn đèn cạn dầu, bên đem hết những gì mình trải qua viết lại, hy vọng có người đọc được lá thư này, cái rương đồng kia là vật cực kỳ nguy hiểm...

Bức di thư viết đến đây thì đột nhiên dừng lại, đến cả ngày tháng cũng không có, rõ ràng người Nga kia viết được đến đây thì qua đời, chúng tôi thậm chí không biết tên ông ta là gì, chỉ có thể suy đoán thời gian áng chừng là khoảng trước khi quân Liên Xô xuất binh tấn công quân Quan Đông, vì vậy khi sự kiện bất ngờ xảy ra, quân Quan Đông đã không kịp thiêu hủy viện nghiên cứu bí mật này.

Cái rương đồng kia chứa thứ gì bên trong? Sự nguy hiểm của nó từ đâu tới? Trước khi chết người Nga này rốt cuộc đã gặp phải chuyện gì? Trước mắt chúng tôi cũng không thể nào biết được, có điều những thứ dùng khi chạy trốn của ông ta để lại, chính là thứ bọn tôi cần nhất lúc này, đặc biệt là bản đồ của viện nghiên cứu được nhắc đến trong thư. Ngoài ra, bức di thư của ông ta cũng giải đáp được rất nhiều nghi vấn trong lòng chúng tôi, tuy nhiên, một là ông người Nga này cũng chỉ biết rất ít, hai là Đinh Tư Điềm dịch không được toàn diện lắm, trong viện nghiên cứu này vẫn còn rất nhiều bí mật mà chúng tôi không sao hiểu nổi.

Bốn người chúng tôi giờ đều đã uống một ít rượu mạnh, cộng với thân thể mệt mỏi rã rời, chẳng ai muốn nhúc nhích nữa, vốn chỉ định nghỉ ngơi cho lại sức một lát rồi dậy đi tìm bản đồ và công cụ của người Nga kia để lại, sau đó nhanh chóng thoát khỏi đây. Nhưng mấy người bọn Đinh Tư Điềm thực sự đã quá mệt, chẳng bao lâu sau đều gục mặt xuống bàn ngủ thiếp đi. Lão Dương Bì và Tuyền béo ngấy to như sấm, tôi vốn định gọi bọn họ dậy, nhưng bản thân cũng cảm thấy đau nhức khắp mình mẩy, hai mí mắt chuẩn bị lao vào xấp lá cà đến nơi, biết rõ giờ không phải lúc để ngủ, nhưng lại tự mình thuyết phục mình, thậm chí thôi thì ở lại cái viện nghiên cứu này một đêm vậy. Cho dù vì khuôn vi rút gì, nếu có bị nhiễm thì cũng nhiễm xừ nó rồi, sợ cũng chẳng ích gì, giờ cơ thể đã sắp đến giới hạn chịu đựng, nếu không nghỉ ngơi, gặp phải chuyện gì chắc chắn khó mà ứng phó kịp. Chủ ý đã quyết, tôi bèn ôm chặt cây bảo đao Khang Hy, gạt phắt mọi chuyện ra khỏi đầu, gục mặt xuống bàn ngủ luôn.

Ngủ một giấc say như chết, cũng không biết đã bao lâu trôi qua, tôi giật mình sức tỉnh, ngọn nến trên bàn đã cháy hết từ lâu, trong phòng tối tăm như hũ nút. Tôi vừa động dậy, liền cảm thấy cánh tay cọ vào thứ gì đó trên bàn, theo bản năng đưa tay sờ thử, dường như cổ cương thì người Nga đã bị chúng tôi đốt thành than ấy đang nằm trên bàn thì phải...

197. Q.5 - Chương 28: Túi Đồ Kiểu Nga

Trong bóng tối, tôi rờ lên mặt bàn phía trước, có gì đấy vừa cứng vừa khô, lấy ngón tay miết nhẹ, liền miết ra một ít bột vụn giống như muội than. Phán đoán dựa theo cảm giác nơi đầu ngón tay, bên dưới lớp bột vụn ấy là xương người chết cứng đờ đờ. Sờ thấy xương người chết cũng chẳng có gì lạ, nhưng tôi nhớ rất rõ, mình và lão Dương Bì, Tuyên béo đã kéo cái cương thi người Nga ấy xuống cống ngầm đốt thành than, da thịt lông tóc đều cháy hết, chỉ còn lại mấy khúc xương không đốt được mà thôi. Ai đã mang cái xác thiêu không hết ấy đặt lên bàn thế này?

Trong lòng tôi cực kỳ kinh hãi, nhất thời cũng không kịp nghĩ nhiều, xung quanh tối om như mực, trên bàn chắc vẫn còn diêm và cái giá nến sáu cây chúng tôi tìm thấy trong phòng. Tôi thầm tính, phải rờ được những thứ đó thấp sáng lên trước để nhìn cho rõ ràng đã, bèn đưa tay ra mò thử. Nhưng không mò thấy diêm đâu, mà đụng một vật vừa cứng vừa tròn, bề mặt có nhiều lỗ, sờ kỹ lại thì ra là một cái đầu lâu người chết. Ngón tay cái của tôi vừa khéo thọc vào hốc mắt của cái đầu lâu ấy, bàn tay khẽ run lên liền hất ngay nó xuống bàn.

Lúc này, ở vị trí cái đầu lâu kia rơi xuống mặt bàn phát ra tiếng động, trong bóng tối đột nhiên bùng lên hai đốm lửa ma xanh leo lét. Toàn thân tôi run bắn, cảm thấy thân thể cứng đờ ra như bị bóng đè, tâm thần hoàn toàn bị đốm lửa ma chấn nhiếp, cơ thể như bị hút trống rỗng, chỉ còn lại cái vỏ xác không, chẳng thể suy nghĩ, cũng chẳng thể hô hấp. Tôi vốn không tin vào cái thuyết con người có hồn phách, nhưng lúc này thì đã thực sự được trải nghiệm thế nào gọi là hồn lìa khỏi xác thật rồi.

Đang lúc hồn bất phụ thể ấy, trước ngực đột nhiên thấy rung rung chấn động, lưỡi đao Khang Hy nằm trong vỏ chọt reo lên mấy tiếng, âm thanh “ong ong ong” chấn động bầu không khí. Ánh mắt như hai đốm lửa ma kia tức thì tắt lụi, tôi như thể vừa thoát khỏi cơn bóng đè “a” lên một tiếng, trước mắt sáng bừng, chỉ thấy mình đang ngồi ngay ngắn trên ghế, ngọn nến trên bàn chỉ còn một đoạn ngắn nhưng vẫn chưa tắt, xung quanh giá nến rơi rớt một ít xương cốt bị thiêu cháy còn sót lại.

Khắp người tôi ướt đầm mồ hôi lạnh, tựa hồ vừa trải qua một cơn ác mộng, nhưng lại hết sức chân thực. Di cốt của cỗ cương thi người Nga kia vẫn còn nằm lù lù trên mặt bàn, tất cả sự việc này rõ ràng không đơn giản chỉ là một giấc mơ. Tôi đưa mắt nhìn quanh, ba người còn lại đang gục xuống bàn nghỉ ngơi đều đã tỉnh lại, kể cả Tuyên béo, người nào người nấy ướt đầm mồ hôi, sắc mặt tái nhợt. Không cần phải hỏi, vừa nãy họ cũng giống tôi, suýt chút nữa bị hút mất hồn phách trong giấc mộng khủng khiếp ấy.

Đinh Tư Điềm lồng ngực phập phồng dữ dội, nói với chúng tôi: “Có chuyện này nói ra, mọi người không được cho là mình duy tâm chủ nghĩa đầu đũa, trong... trong căn phòng này... căn phòng này cũng có ma, giống như ở gian đốt xác ấy, có lẽ nào trong cái rương đồng ấy giam giữ vong linh gì đó?”

Đinh Tư Điềm hoảng hốt trong lòng, cũng chỉ đoán bừa đoán bậy nhưng chúng tôi không ai phản bác lại. Vừa nãy rõ ràng là chỉ muốn ngồi xuống nghỉ ngơi giây lát, nhưng ma xui quỷ khiến thế nào cả bốn người đều ngủ thiếp đi, rồi cùng gặp một cơn ác mộng giống hệt nhau, xương cốt của cỗ cương thi người Nga cũng không hiểu vì sao lại được mang lên đặt trên bàn, nói chúng tôi không gặp ma quỷ mới là lạ. Có điều, tôi dường như từng gặp cảm giác lạnh lẽo vừa nãy ở đâu đó rồi, đồng thời cũng ý thức rằng, đó rất có thể không phải do người Nga kia tác quái, mà có khả năng là hồn ma trong lò đốt xác vẫn cứ bám theo chúng tôi gây ra. Tôi vuốt nhẹ thanh đao dài trong lòng, thầm nhủ, cũng may là thanh đao này trấn áp được nó, bằng không cả bọn đã toi mạng một cách không minh bạch rồi. Những sự việc khủng khiếp này, liệu có liên quan gì đến cái rương đồng được nhắc đến trong bức di thư kia không nhỉ? Mọi người trong viện nghiên cứu này hình như đã cùng lúc mất mạng hoặc biến mất vào một ngày nào đó của hơn hai chục năm về trước, rốt cuộc là đã xảy ra chuyện gì. Càng không rõ chân tướng, lại càng khiến tâm chúng tôi không được vững, ai nấy đều cho rằng không nên ở đây thêm một phút nào nữa, cần phải nhanh tìm thấy bản đồ rồi mau chóng rời khỏi chốn thị phi này càng sớm càng tốt.

Nhìn mức độ cháy của ngọn nến, chúng tôi đã ngủ một giấc khoảng bốn năm tiếng đồng hồ, tuy là nằm ngoài kế hoạch, nhưng đầu óc so với lúc trước thì tỉnh táo hơn nhiều. Tôi mang hết chỗ tàn cốt chưa thiêu hết của người Nga kia cho vào bọc vải gói lại, rồi tìm một cái tủ trong phòng bỏ vào, nghĩ lại thấy nhà khoa học người Nga này cũng thật tội nghiệp. Bị người Nhật nhốt bao lâu như vậy mà sớm không chạy muộn không chạy, lại nhằm đúng lúc xảy ra chuyện mới nghĩ đến chạy trốn, chắc rằng chết rồi cũng không được

cam tâm cho lắm, bèn nói với cái tử ấy: “Người sinh ra trên đời phải sống cho vĩ đại, chết cho quang vinh. Lúc sinh tiền ông không làm được gì có ích cho nhân dân, lúc chết lại càng phải an phận thủ kỷ. Tuy ông bị người ta uy hiếp bắt phải làm việc, nhưng cũng là giúp kẻ ác làm điều xấu, cuối cùng gặp phải kết cục này cũng là tự ăn quả đắng, không thể oán trách được ai. Biển khổ vô biên, không sớm quay đầu thì nói những lời hối hận phỏng còn ý nghĩa gì? Giờ đây chủ nghĩa phát xít đã bị hủy diệt hoàn toàn, đồ đạc trong phòng này của ông, chúng tôi cũng không khách khí nữa, nay thay mặt cho nhân dân tịch thu lại hết.”

Lúc này, ba người còn lại đã lục soát cả gian phòng, cuối cùng phát hiện ra trong lò sưởi trên tường có một cái túi. Cái túi này rõ ràng chính là túi hành trang kiểu cũ của người Nga, làm bằng vải buồm, dạng thức như cái bao tải, chẳng có phéc mớ tuya hay khuy nút gì, miệng túi có một sợi dây, kéo một cái là thắt chặt miệng. Từ thời Thế chiến thứ Nhất loại túi này đã thịnh hành ở Nga, khoảng trước sau Thế chiến thứ Hai, ở vùng Đông Bắc, Mãn Châu của Trung Quốc cũng thường hay gặp. Nó là điển hình của phong cách kiểu Nga, đơn giản, thô ráp, nặng nề, chịu lực tốt.

Lão Dương Bì giơ ngọn nến chiếu sáng, Đinh Tư Điềm và Tuyền béo đổ hết các thứ ra, kiểm tra từng món từng món một, phát hiện cái túi của người Nga này chuẩn bị thật chẳng khác nào túi bách bảo, linh ta linh tinh thứ gì cũng có. Trong các vật phẩm ông ta chuẩn bị, ngoài bình nước và hộp cơm đã chiến ra, thậm chí còn có cả tiền bạc, có lẽ là để mưu sinh sau khi trốn thoát khỏi nơi này, còn có diêm, nến chống gió, mấy bình đựng chất hóa học khoảng mấy chục mililit. Những chất hóa học này là vật thiết thân rất cần khi đào tẩu ở vùng hoang dã, có thể giải độc rửa ruột, mồi lửa, rồi làm tín hiệu dạ quang... nhưng chúng tôi chỉ biết tác dụng chứ lại không phân biệt được loại nào với loại nào, cứ lấy rồi tìm hiểu sau vậy. Đinh Tư Điềm lần lượt phân loại, các vật phẩm chúng tôi đang cần nhất xếp sang một bên, thứ nào không cần thì bỏ lên bàn.

Kế đó, bọn họ lại tìm được hai cái đèn công binh kiểu Nhật, khác hẳn với đèn pin chúng tôi vẫn thường thấy, hình vuông vuông dẹt dẹt, đèn tuyền, to cỡ hai bao thuốc lá. Cái chụp đèn to bằng nắm tay phía trước hình tròn, gắn phía trên hộp sắt đen ấy, phía sau không có chỗ nào nắm tay, nhưng phía trên có một cái tay xách hình tròn cố định, lúc sử dụng có thể lấy dây đai buộc trước ngực, chiếu sáng trong cự ly ngắn. Trong túi còn có một số pin dự trữ nữa.

Ngoài ra, còn một ít thức ăn. Năm đó, việc hậu cần cung ứng của quân Nhật còn rất lạc hậu, căn bản không thể cung cấp lương khô đã chiến cho toàn quân. Nhưng một số đơn vị đặc thù thì được đãi ngộ khác với bộ đội bình thường, chẳng hạn như hải quân, không quân và nhiều quân đoàn đặc thù khác. Có lẽ người Nga này được vị bác sĩ quân y người Nhật kia giúp đỡ, nên để dành được một ít cá khô, đường viên, đồ hộp... tôi sợ thực phẩm đều đã biến chất, bèn ném thử một chút, liền phát hiện ra trong môi trường nhiệt độ không biến đổi dưới hầm này, số thực phẩm ấy đến giờ vẫn sử dụng được. Điều này, có thể cũng do hoàn cảnh đặc thù khiến cái xác của người Nga kia trải qua hơn hai chục năm cũng không thối rửa tạo ra.

Trong túi không ngờ lại có cả một khẩu súng lục Nambu 14 bọc trong vải dầu, loại súng này là do xưởng công binh Nhật Bản chế tạo mô phỏng theo súng lục Luger Parabellum 08 của Đức, tức là súng đeo tiêu chuẩn của sĩ quan Nazi, thân súng có cơ cấu khóa bán tự động, bắn được tám phát đạn. Thời kỳ kháng Nhật, quân dân Trung Quốc gọi loại súng này là “súng pọc hoọc”. Nhà Tuyền béo hồi trước có một đồng chiến lợi phẩm súng ống tịch thu được của địch, nhìn thấy khẩu “pọc hoọc” này liền như gặp lại bạn cũ. Cậu ta cầm khẩu súng lên ngắm nghía một hồi, lớp vải dầu bọc bên ngoài rất kín nên không hề có dấu vết gỉ sét, băng đạn cũng còn nguyên chưa bắn phát nào. Có điều loại súng này tồn tại rất nhiều vấn đề về mặt công nghệ thiết kế, các lỗi như kẹt đạn, cướp cò, tịt ngòi rất nhiều, mang nó bên mình cùng lắm cũng chỉ có tác dụng phòng thân mà thôi. Tuyền béo có súng trên tay thì chẳng còn để ý gì nữa, không nói không rằng nhét luôn vào sau lưng, tôi bèn nói với cậu ta: “Súng pọc hoọc bản thân đã không dễ sử dụng rồi, vả lại khẩu súng này hơn hai mươi năm nay chưa được duy tu bảo dưỡng, cậu tốt nhất là nên kiếm chế một chút, không đến lúc vạn bất đắc dĩ thì cố gắng đừng dùng đến nó. Súng pọc hoọc còn được gọi là súng tự sát, bắn không trúng kẻ địch còn đỡ, bắn phải mình thì toi đời luôn đấy.

Tuyền béo đang định phét lác về tài bắn súng của mình với tôi, thì Đinh Tư Điềm đột nhiên hoan hỉ reo lên: “Ờ giấy này rất có thể chính là sơ đồ của viện nghiên cứu.” Vừa nói cô vừa nhặt một tờ giấy trong đồng đồ tạp nhạp lên, chúng tôi liền ngừng câu chuyện lại, vội vàng đón lấy tấm bản đồ giơ lên gần ánh đèn xem thử, thoáng nhìn liền thấy hơi thất vọng. Có hai tấm bản đồ một lớn một nhỏ, tấm nhỏ là bản đồ bố trí của nơi được gọi là viện nghiên cứu này, có điều chỉ là bản đồ vẽ tay, bên trên có rất nhiều ký hiệu nhìn rối rắm vô cùng. Ngoài ra còn một tấm lớn hơn là bản đồ địa hình của khu vực động Bách Nhân, phía Bắc nổi

liền đại mặc, phía Nam nối với thảo nguyên, những điều này lão Dương Bì đã biết rõ cả rồi, vì vậy ý nghĩa của tấm bản đồ lớn này đối với chúng tôi không lớn lắm.

Xem kỹ lại tấm bản đồ kết cấu của viện nghiên cứu mấy lượt, mới phát hiện ra nơi này cực kỳ rộng lớn. Tấm bản đồ ấy tuy sơ sài đơn giản, nhưng hóa ra lại rất trực quan dễ hiểu, cũng rất hoàn thiện, chủ yếu là những đường cống ngầm phân bố chằng chịt dưới lòng đất. Nhìn những ký hiệu đánh dấu trên bản đồ thì thấy tuyến đường đào tẩu của người Nga đó xuất phát từ gian hầm ngầm này, men theo đường cống ngầm đi qua chỗ gian đốt xác, sau đó quành qua khu vực giam cầm bị bịt kín hoàn toàn, vòng một vòng lên phía Bắc, khe núi phía Tây thỉnh thoảng lại có “phần phong” giết người trong vô hình vô ảnh, rõ ràng là ông ta muốn thoát ra từ khe núi phía Bắc.

Chúng tôi vẫn còn chưa hết sợ gian phòng có cỗ cương thi, xem xong bản đồ liền lập tức tìm ra con đường thoát, sau đó quyết định phải nhanh chóng xuất phát. Vậy là cả bọn chia nhau thu thập hết mọi thứ có thể dùng được, cả mấy chai rượu Tây cũng mang theo. Cái đuôi tư bản chủ nghĩa của mấy người đều chưa cắt sạch, trước lúc đi còn nhặt thêm mấy món đồ chơi Tây hiếm gặp, cả quần áo giày dép gì mặc được cũng không bỏ lại. Tôi thấy trong phòng có cái mũ bảo hộ chiến đấu, liền thuận tay đội luôn lên đầu mình. Cái mũ da chó của tôi rơi mất rồi, trên đầu lại có vết thương hở, không đội mũ rất dễ bị uốn ván, cũng khó để lủ gián nhảy lung tung dưới nước kia rơi vào tóc. Tôi cứ thế tìm cơ biện minh cho mình, cuối cùng cũng coi như vạch được giới tuyến phân biệt hành vi của mình với hành vi chứng tỏ sự giác ngộ rất thấp của bọn lão Dương Bì và Tuyền béo.

Trở lại đường cống ngầm hôi thối, tính ra thì bên ngoài trời chắc đã sáng rồi, tuyến đường thoát khỏi chốn tuyệt cảnh này đã vạch ra, tuy những việc phải giải quyết sau khi trở về thực sự khiến người ta phải đau đầu, nhưng dù sao cũng tốt hơn là từng giờ từng khắc nơm nớp lo sợ trong cái viện nghiên cứu có ma này. Chúng tôi đều nóng lòng trở về, vừa tham chiếu bản đồ vừa gờn tiến lên, dựa theo tuyến đường đã vạch ra, chúng tôi sẽ phải quay ngược trở lại một đoạn.

Nhưng chưa đi được bao lâu, tôi phát hiện ra Đinh Tư Điềm cứ ho mãi, sắc mặt rất không ổn. Ban đầu còn tưởng rằng tại thiếu ánh sáng nên nhìn lầm, nhưng khi dừng lại để kiểm tra cho kỹ, liền thấy thần sắc cô hết sức tiêu tụy, giữa hai chân mày phủ một làn khí xanh rất rõ, sờ tay lên trán thấy hơi hâm hấp, tuy không sốt cao, nhưng nhìn sắc mặt thì bệnh tình có vẻ không hề nhẹ chút nào.

Tôi sớm đã lo lắng không biết đường cống ngầm và lò đốt xác này liệu có vi rút vi khuẩn gì không, thấy tình hình đó liền không khỏi lo lắng thay cho Đinh Tư Điềm: “Bệnh dịch hạch? Đậu mùa? Nhưng không giống như nhiễm phải bệnh truyền nhiễm trong cái viện nghiên cứu bí mật này cho lắm, nếu thế thì ai cũng có phần, tại sao mình, Tuyền béo và lão Dương Bì đều không cảm thấy có hiện tượng gì dị thường cả nhỉ?”

Lão Dương Bì và Tuyền béo nghe có động tĩnh cũng đều dừng bước quay lại nhìn cô, lão Dương Bì hiểu biết các loại thảo dược, có thể coi như một nửa ông lang vườn, ông lão quan sát đầu lưỡi Đinh Tư Điềm, rồi lại thử bắt mạch, đoạn kinh hải kêu lên: “Sợ rằng trúng độc rồi...”

Đinh Tư Điềm là cô gái hết sức kiên cường, về đây tham gia lao động sản xuất, mấy bệnh vặt, hay vết thương nhẹ cô đều nghiêng rằng chịu đựng, không để người khác phải chăm sóc cho mình, cô vốn định kiên trì đến lúc cả bọn thoát ra ngoài rồi mới nói, nhưng lúc này cũng biết là không thể giấu được nữa, bèn lên tiếng: “Lúc chạy ra khỏi gian thiêu xác, bị hơi độc của con trăn vẩy gấm phả ra liền bắt đầu cảm thấy hơi tức ngực khó chịu. Mình thấy mọi người đều không sao, nên cũng không để tâm lắm, lúc vào đến căn phòng của người Nga đó vẫn chưa thấy gì, nhưng giờ thì cảm giác càng lúc càng nặng hơn, toàn thân lạnh run, sợ là đã trúng phải độc của con trăn đó rồi.”

Sương độc mà loài trăn vẩy gấm phun vào hai giờ Tý, Ngọ rất nồng, lúc đó chúng tôi đều bị vây khốn trong gian đốt xác, tuy kịp thời đào thoát trước khi hít phải thứ sương độc trí mạng ấy, nhưng chất độc quá mạnh, lúc ấy mỗi người đều không khỏi cảm thấy váng đầu buồn nôn, sợ rằng đã ít nhiều hít phải một chút. Trăn vẩy gấm có tính âm hàn, chất độc của nó cũng thuộc loại âm độc, đàn ông dương khí vượng nên không thấy gì mấy, nhưng trong cùng một điều kiện như thế, phụ nữ lại nhạy cảm với chất độc này hơn nhiều, vậy nên chỉ cần hít phải một chút, Đinh Tư Điềm đã không sao chịu đựng nổi. Qua giai đoạn tiềm phục, cuối cùng chất độc đã bắt đầu phát tác.

Nghe nói đàn bà con gái mà trúng phải chất độc của trăn vẩy gấm phun ra, mắt miệng sẽ xanh lét, đồng

thời có triệu trứng hâm hấp sốt, hai mắt nảy sinh ảo giác, trông thấy những màu sắc rực rỡ nhảy múa. Nếu không có thuốc hoặc biện pháp giải độc, phỏng chừng trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ người sẽ choáng váng, hít thở khó khăn, toàn thân tê cứng, nghiêm trọng thì dẫn đến hôn mê bất tỉnh, cuối cùng tử vong vì hệ thống hô hấp ngưng trệ và toàn bộ cơ bắp đều tê liệt. Một khi chất độc đã phát tác đến thời kỳ cuối thì dù Hoa Đà tái thế cũng chẳng thể làm gì được.

Lão Dương Bì cuống quýt cả lên: “Hết cứu rồi, hết cứu rồi, trên thảo nguyên rất khó tìm được loại thảo dược giải chất độc này, chúng ta về được khu chăn nuôi rồi chạy đến bệnh viện tiểu khu, nhanh nhất cũng phải mất đến hai ngày, thế chẳng phải Tư Diễm đã mất mạng rồi sao?” Tuyền béo cũng lo lắng vò đầu bứt tóc, nói với tôi: “Nhất ơi, cậu có cách gì không? Mau nghĩ cách gì cứu Tư Diễm đi, không thể để cô ấy chết thế này được!”

Tôi thấy tuy Đinh Tư Diễm chỉ hít phải một ít hơi độc, đến giờ tình hình tạm coi như ổn định, vẫn còn đi lại được, thần trí cũng khá tỉnh táo, nhưng triệu chứng trúng độc giai đoạn đầu dù sao cũng đã xuất hiện. Nếu thoát ra bên ngoài từ khe núi mé phía Bắc, vậy tức là sẽ đến vùng giáp ranh với hoang mạc không người sinh sống, càng cách xa khu chăn nuôi hơn. Mà dẫu không đi đường vòng ấy, không có ngựa, chúng tôi căn bản cũng không thể kịp thời đưa cô đến bệnh viện. Vả lại, ngộ nhờ chất độc cô trúng phải lại phát tác trong thời gian ngắn hơn thì sao? Thêm nữa, ai có thể đảm bảo dọc đường sẽ bình an thuận lợi, không xảy ra bất cứ chuyện gì ngoài ý muốn nữa chứ?

Tôi nhú chặt mày, cầm bản đồ lên xem thử, rồi lập tức quyết định: “Con trần vậy găm đó là do cái viện nghiên cứu này đặc biệt nuôi dưỡng. Bọn họ nghiên cứu nó là để trị liệu cho các binh sĩ bị trúng phải chất độc của loài trần này trên chiến trường Thái Bình Dương, nói không chừng ở đây lại có huyết thanh giải độc cũng nên. Khả năng này rất lớn! Không vào hang cọp sao bắt được cọp con, tôi thấy muốn xoay chuyển tình thế này thì chỉ còn cách đánh liều một phen, đến tòa nhà chính của viện nghiên cứu mà tìm thuốc giải độc thôi.”

Để không gây áp lực tâm lý cho Đinh Tư Diễm, tôi tỏ vẻ không gấp gáp gì cho lắm, sau khi xác định tuyến đường, cả bọn vẫn tiến lên với tốc độ bình thường. Đẳng nào thì xem trên bản đồ, khoảng cách từ chỗ chúng tôi đến tòa nhà chính cũng không xa lắm, có đi chậm hơn nữa cũng vẫn kịp. Nếu trong tòa nhà chính không có thuốc giải độc hay huyết thanh gì đó, vậy thì mọi chuyện cũng coi như xong. Tôi không khỏi ngấm ngấm lo sợ, trong đầu cứ vẫn vờ ý nghĩ ngộ nhờ không có thuốc giải độc thì sao? Vả lại trong đám bọn tôi, có ai nhận ra được thuốc giải độc nó trông như thế nào đâu? Nghĩ mãi nghĩ mãi, cuối cùng dứt khoát mặc kệ hết, chẳng cần nghĩ ngợi gì nhiều nữa. Tiên sư cha nhà nó, đẳng nào thì cứ làm cho đến cùng trước đã, ông đây không thấy quan tài không rơi lệ, không đến Hoàng Hà dạ không cam.

Đi được một lúc, chúng tôi đã tiến vào một đường cống ngầm rất rộng, nơi này có rất nhiều đường ống xi măng cùng đổ về. Tuyền béo đi trước mở đường đột nhiên giẫm phải thứ gì đó, lều bều chửi đổng rồi nhấc chân hất lên một cú, trong làn nước bắn liên lộ ra mấy khúc xương người chết, có nửa khúc xương chân vẫn còn đeo dính một cái giày, tôi đang định xem cho kỹ, thì bỗng phát giác, trong bóng tối, đường cống xi măng nơi chúng tôi đứng đột nhiên xoay chuyển.

198. Q.5 - Chương 29: Cốc Tai Molotov

Xem trên tấm bản đồ viện nghiên cứu mà người Nga đó vẽ, hệ thống thoát nước ngầm này thực tế là một dòng sông ngầm được đổi dòng bằng phương pháp nhân tạo. Chính vì trong khe núi ở động Bách Nhân có rất nhiều mạch nước ngầm, mà hoàn cảnh địa chất không cho phép làm kênh dẫn nước trên mặt đất, người ta đành phải sử dụng hệ thống thoát nước chằng chịt như lưới nhện ngầm bên dưới để dẫn nước ra ngoài, bằng không nước ngầm sẽ nhấn chìm cả khu vực phía trên đầu chúng tôi, không thể xây dựng viện nghiên cứu bí mật ở vị trí đó được. Nhưng giờ các đường cống của hệ thống thoát nước ngầm đã gần như khô kiệt, chỉ còn lại một ít bùn nhão, có lẽ nguồn nước trong lòng núi kia cũng cạn rồi. Hệ thống thoát nước ngầm chia làm hai phần, một phần hoàn toàn bịt kín, một phần ở trạng thái nửa đóng nửa mở, trong lúc khẩn cấp có thể dùng làm thông đạo sơ tán, nếu muốn tiếp cận tòa nhà chính, tuyến đường gần nhất chính là thông qua khu vực đường ống không bị hoàn toàn phong bế này. Nơi này địa hình phức tạp, các đường ống chằng chịt như mê cung, nếu không có tấm bản đồ, thực sự khó có thể tìm được lối ra.

Chúng tôi cảm nén lần dò tìm đến được một khu vực khá rộng có nhiều đường ống giao nhau. Ở đây, bốn vách đen như mực, bùn nhão và nước bắn ngập ngụa, dưới nước toàn sinh vật phù du. Chỗ này chính là trung tâm của hệ thống cống ngầm. Mắt thấy đã sắp đến được điểm đích đầu tiên, bỗng chúng tôi phát hiện ra trong làn nước đen ngòm dưới chân có rất nhiều xương cốt, nhìn mấy bộ quần áo chưa rửa nát hết, rất có thể đây là các cảnh vệ của viện nghiên cứu bí mật phía trên. Tuyền béo bịt mũi đưa chân đá đá mấy khúc xương đã bị ngâm nước nhừ cả ra ấy lên. Chúng tôi thấy thế đều không khỏi nghĩ: “Trong đường ống sao lại có xác của quân Nhật nhỉ?” Cả bọn đang định xem cho rõ ràng, bỗng phát hiện đường ống chợt rung lên, như thể trời xoay đất chuyển.

Nhưng đó chỉ là ảo giác của mắt, dưới chân chúng tôi không hề có cảm giác rung động. Bọn tôi giơ nèn và đuốc, ngẩng đầu lên nhìn, cảnh tượng trước mắt làm cả bốn người dần thối mặt ra. Trên bức vách phía trước, chỉ cách người khoảng một mét toàn gián là gián. Gián đen gián nâu đủ cả, trên lưng mọc cánh, con nào con nấy to phát khiếp, chiều dài ít nhất cũng phải ba đến bốn xăng ti mét, đè lên cả nhau bám chi chít phủ kín bức vách. Bọn gián này sợ rằng đã bị một thành phần nào đó trong nước thải kích thích, không chỉ thể hình to gấp đôi gián bình thường, mà còn có thể ăn xác đồng loại, cùng với xác chuột, xác giò bọ trong đường cống ngầm để duy trì sinh mệnh.

Lũ gián vốn tiềm phục bất động, chậm chậm cắn xé lẫn nhau, giờ có một bộ phận nhỏ bị ánh lửa và tiếng bước chân làm kinh động, lập tức nhảy bật lên, trong chớp mắt đã nảy sinh phản ứng dây chuyền, tất cả gián trong đường ống tựa như sôi sùng sục, bay loạn xạ, vách tường biến thành một cái hồ đen xoay chuyển cuộn cuộn. Rất nhiều gián rơi xuống, trên đầu trên vai chúng tôi lập tức lúc nhúc gián là gián.

Tôi định gọi cả bọn chạy ngược lại, nhưng lúc này thì chẳng ai lo được cho ai nữa rồi, vả lại cũng không người nào dám mở mồm ra nói chuyện. Lũ gián lớn gián nhỏ rơi xuống làm mấy ngọn đuốc suýt tắt, vừa rơi xuống người là bò loạn xạ, mở miệng ra nói không chừng liền có mấy con chui ngay vào thì toi đời. Hơn thế, những con gián nhỏ một chút cứ thấy chỗ nào có khe là chui vào, để chúng chui vào tai vào mũi thì chết, bọn này có thể thông qua màng nhĩ bò thẳng một mạch vào trong não người, chúng tôi đành phải ra sức hắt những con gián rơi trên người mình xuống.

Lũ gián bò rất nhanh, muốn chạy cũng không kịp, đành phải vung đuốc lên xua bọn chúng ra xa, chỉ mong cái lũ khốn kiếp này mau chóng chạy đi hết. Bốn người hơi định thần lại, dốc hết toàn lực, dùng hết những thứ có thể dùng, cuối cùng đã lợi dụng mấy ngọn đuốc xua hết lũ gián như dòng nước lũ ấy ra xa khỏi mình.

Một lúc sau, lũ gián trong đường cống ngầm đã dần dần ít đi, tôi vươn tay giúp Đinh Tư Điềm và lão Dương Bì hắt mấy con gián còn sót lại trên người xuống, sắc mặt ai nấy tái nhợt, thả để ác quỷ bắt linh hồn đi, còn hơn là bị lũ gián chôn sống rồi từ từ cắn chết. Tuyền béo nói với chúng tôi: “Nhân lúc lũ gián tản đi rồi, chúng ta mau xông ra thôi...”

Tuyền béo còn chưa dứt lời, bỗng nghe lão Dương Bì kêu lên một tiếng, cả người đột nhiên trầm xuống như bị thứ gì dưới nước kéo ngã lặn. Tôi và Đinh Tư Điềm phát giác có điều không ổn, vội vươn tay ra kéo ông lại, nhưng thứ đang kéo chặt lão Dương Bì kia rất khỏe, tuy tôi đã chụp được cánh tay ông, nhưng cũng bị luồng sức mạnh khủng khiếp ấy dẫn động, hai chân loạn choạng, suýt chút nữa thì ngã lặn vào giữa đám bùn đất.

Đinh Tư Điềm thì không may mắn như thế, cô chụp được vạt áo của lão Dương Bì, định ngăn thứ gì đó kia kéo ngược ông già về phía sau, nhưng sức tay có hạn, lại thêm dưới chân trơn tuột đứng không vững, vậy là liền ngã oạch. Nhưng cô vẫn không buông tay, liền bị kéo theo ông già vào sâu bên trong đường cống ngầm tối om. Lúc này, Tuyền béo đã rút ra khẩu Nambu 14, tôi thấy trong bóng tối không nhìn rõ mục tiêu, rất dễ ngộ thương người khác, hơn nữa với sức như vậy thì cái thứ đang lôi kéo lão Dương Bì và Đinh Tư Điềm cũng không thể nhỏ được. Cùng lúc ấy, trong lòng tôi cũng chợt hiểu ra lai lịch của những bộ xương này, rất có khả năng là khi xảy ra sự cố, vài người muốn chạy thoát qua đường này nhưng lại gặp phải cái thứ chết người kia, kết quả đều mất mạng trong đường cống tối om. Muốn cứu người thì không thể do dự, bằng không thì chỉ có thể thu xác cho hai người ấy mà thôi, nghĩ đoạn, tôi lập tức rút cây bảo đao Khang Hy, hô lên một tiếng với Tuyền béo: “Đừng nổ súng, ném đuốc về phía trước.” Vừa dứt lời, cả người tôi đã lao bắn đi như một mũi tên.

Ngọn đuốc của lão Dương Bì và Đinh Tư Điềm đã tắt lụi từ lúc bị kéo ngã xuống bùn, làm cách mạng phải tiết kiệm, chúng tôi không nỡ dùng đến đèn công binh của người Nga kia, chỉ dùng quần áo và đồ đạc trong

phòng ông ta làm thêm mấy cây đuốc thô sơ. Loại đuốc này có lợi cũng có hại, nếu trong đường hầm có trùng độc rắn rết gì đấy, cầm đuốc có thể xua chúng đi từ xa, hơn nữa còn có thể phán đoán được chất lượng không khí có hại với con người hay không, nhưng nhược điểm là phạm vi chiếu sáng rất có hạn, chỉ được mấy bước đường trước, hơi xa một chút là chẳng thấy gì nữa.

Tôi một tay cầm đao, một tay giơ đuốc đuổi theo, đành phải bảo Tuyên béo ném cây đuốc trong tay cậu ta ra như ném pháo sáng dò đường, tranh thủ thời gian ngắn ngủi trước khi ngọn đuốc rơi xuống tắt lụi để nhìn rõ tình hình khoảng mười mấy mét phía trước mặt. Tôi vừa cất bước, ngọn đuốc phía sau liền bay vù qua vai, vạch một đường parabol thấp trong không gian tăm tối, rồi rơi xuống đồng nước bùn phía sau tắt ngấm.

Nhờ ánh lửa lóe lên trong khoảnh khắc ấy, tôi đã kịp nhìn thấy chỉ cách mình khoảng vài bước phía trước mặt, đường ống bị vỡ ra một cái hố lớn, đường kính khoảng gần một mét, bên trong sâu không thấy đáy. Từ trong cái hố ấy vươn ra mấy cái chân đốt to tướng có móc màu đen, bên trên mọc đầy lông cứng cũng màu đen. Chính mấy cái chân này đang kéo Đinh Tư Điềm và lão Dương Bì xuống dưới cái hốc tối tăm đó.

Lão Dương Bì bị mất trọng tâm ngã nhào xuống, không biết có bị thương tích gì không. Ông già vẫn gắng sức vùng vẫy hòng thoát ra, nhưng không thể nào vận sức lên được, súng săn thì bị người đè lên, muốn nổ súng cũng chẳng có cách nào. Đinh Tư Điềm nằm bò ra đất, tay giữ chặt vạt áo lão Dương Bì, nghiêng rằng nghiêng lợi kéo về phía sau, nhưng chẳng ích gì, chính cô cũng bị vạt kia kéo nhanh về phía cái hố ấy.

Tôi giẫm lên lũ gián chết nằm đầy dưới đất, mỗi bước chân đều phát ra những tiếng lạo xạo, cả người lao đi như tên bắn. Bấy giờ mới nhìn rõ, thứ đang kéo lão Dương Bì kia là một con xâu tiền rất lớn. Thể hình của con xâu tiền lớn hơn rết và du diên nhiều, ít chân hơn, nhưng móc câu vừa to vừa dài, con lớn nhất có thể dài đến hơn hai mét. Trong đường ống nước vỡ ra một cái hố vừa to vừa sâu, liền bị con xâu tiền cổ đại này coi như sào huyệt, vì nó sợ lửa, nên mới muốn kéo lão Dương Bì xuống sâu bên dưới xử lý.

Tôi đuổi theo đến trước, mượn ánh đuốc trên tay, phát hiện trong cái hố sâu ấy toàn là xương người, sâu bên dưới còn có mấy con gián to đến phát khiếp đang bò qua bò lại. Tôi nóng lòng cứu người, cũng không kịp nhìn cho kỹ, vội vùng cây trường đao lên chém xả xuống, ý đồ chặt con xâu tiền đang lấp ló trong hang này ra làm đôi, giải vây cho lão Dương Bì và Đinh Tư Điềm.

Không ngờ động tác của con xâu tiền cũng cực nhanh, đao của tôi đang ở trên không, nó đã kéo được lão Dương Bì đến sát miệng hố. Một đao này mà chém xuống, chẳng những không chặt trúng nó, mà ngược lại còn làm bị thương lão Dương Bì nữa. Tôi thấy tình thế không ổn, vội vàng ném luôn ngọn đuốc đang cầm xuống dưới hố. Nhưng không khí bên trong quá ẩm ướt, ngọn đuốc vừa rơi xuống liền tắt phụt ngay. Trong bóng tối, tôi bổ nhào xuống, vươn tay ôm chặt lấy lão Dương Bì, định gắng sức chống ở miệng hố, không cho nó kéo xuống nữa. Chẳng ngờ con xâu tiền này sức khỏe vô cùng, cái chân mọc đầy lông đen giật mạnh một cái, cả tôi và lão Dương Bì, Đinh Tư Điềm đều lọt nửa người xuống bên dưới rồi.

Trong lúc hỗn loạn, Đinh Tư Điềm đã bật được cái đèn pin công binh đeo trước ngực lên, trong cột sáng lắc qua lắc lại ấy, lão Dương Bì đang dùng tay chống lên một bộ xương người chết. Bộ xương đó bị kẹt cứng trong khe nứt sát vách tường, ông già gắng hết sức lực, cuối cùng phần nào ngăn được đà lao vào bên trong của ba người chúng tôi. Tôi thấy phía trước mặt toàn là những cái chân côn trùng đang khua động, định vùng đao lên chém, khổ nỗi không gian quá hẹp nên khó mà giở trò gì được, chỉ đành nhắm vào trong hố mà đâm bừa, mỗi lần đâm trúng thấy tóe ra một tia nước vàng. Tôi sợ thứ nước ấy có độc, liền úp mặt vào lưng lão Dương Bì, tay vẫn không ngừng đâm. Tuy hầu như phát nào cũng đâm trúng con xâu tiền gớm ghiếc ấy, nhưng đều không đủ sâu để gây nên vết thương chí mạng, vả lại cái giống này sống rất dai, cho dù chặt nó làm mấy khúc, nhất thời nó cũng không chết ngay được. Đinh Tư Điềm bị kéo ở sau cùng, lúc này đã bò dậy được, hai tay tóm chặt lấy tôi và lão Dương Bì vận hết sức lực kéo về phía ngược lại. Bả vai và cánh tay của tôi và lão Dương Bì bị cái móc ở chân con xâu tiền móc chặt, lại kẹt cứng ở miệng hố, tay chân đều không thể vùng lên được, tuy nhất thời cũng có thể cầm cự không để bị kéo xuống hố, nhưng tuyệt đối không phải là kế lâu dài. Vả lại, chỉ dựa vào sức mình muốn thoát khỏi hoàn cảnh này là điều không thể, tôi bỗng cảm thấy có một cặp chân mình được Đinh Tư Điềm ôm chặt, kéo mạnh về phía sau. Nhưng cô là con gái, sức đơn lực bạc chẳng thể xoay chuyển nổi tình thế, tôi không khỏi cuống lên, lớn tiếng mắng chửi Tuyên béo sao mãi vẫn không chạy tới giúp một tay.

Đang lúc tiến thoái lưỡng nan ấy, chợt nghe phía sau có người hô lớn: “Đừng nôn nóng! Giai cấp bản hạ

trung nông các vị chó có nôn nóng, tôi mang rượu cốc tai đến đây!” Tôi và lão Dương Bì một mặt cố sức chống đỡ, một mặt dùng dao ngăn những cái chân móc câu bên trong đang vươn ra, nghe thấy tiếng kêu ấy liền biết ngay là Tuyền béo đang chạy tới, nhưng cậu ta bảo cốc tai cốc tiếc cái gì thì chúng tôi hoàn toàn chẳng hiểu. Đang lúc tính mạng nguy cấp thế này chẳng hiểu cậu ta còn muốn giở trò quỷ gì ra nữa.

Thì ra Tuyền béo cũng biết súng ống dao thương khó mà giết chết con xâu tiền ấy ngay lập tức được, bèn bật cái đèn công binh buộc trước ngực lên, đồng thời móc trong túi ra một chai rượu Tây của người Nga kia để lại, nhét bừa vào mấy viên thuốc, rồi lột cái bít tất ra bịt vào miệng chai, châm lửa vào rồi đưa cho Đinh Tư Điềm. Sau đó, cậu ta xách lưng cả tôi lẫn lão Dương Bì, kéo mạnh giật nửa người bị kéo vào trong hố của hai chúng tôi ra bên ngoài.

Con xâu tiền trong hố cũng bị kéo ra một đoạn, nó thấy miếng ăn đến miệng rồi còn bị giằng đi mất, nào chịu nhả ra, đang định xấn tới kéo hai chúng tôi trở lại. Đúng lúc ấy, khẩu pao hoc trong tay Tuyền béo nhả liền hai phát đạn, làm thân nó rứt cả lại. Đinh Tư Điềm nhắm chuẩn cơ hội ấy, liền quăng luôn bình rượu mạnh đang cháy phừng phừng vào trong hố. Thứ rượu của người Nga đó uống vào miệng thấy nóng bỏng như dao cắt, nồng độ cồn cực cao, cộng với bên trong đó một ít chất hóa học lung tung, có thể còn tăng thêm tác dụng cháy, nên vừa ném ra là lập tức bùng lên ngàn ngụt. Cái hố bên dưới đường cống ngầm thành biển lửa, lũ gián và con xâu tiền ở trong bị đốt cho lăn lông lốc, không biết có bao nhiêu con đã vùng vẫy lẫn lộn mà chết trong ngọn lửa ấy rồi.

Chai cháy mà Tuyền béo vừa làm, hồi chúng tôi đấu tranh vũ trang chống phản động và Hồng vệ binh cũng từng sử dụng qua mấy lần. Có điều, hồi ấy rượu mạnh khó kiếm, đa số đều dùng xăng xe hoặc cồn công nghiệp, thêm vào một ít chất dẫn cháy, tùy nơi tùy lúc gặp gì dùng nấy. Loại bom cháy do nhiều loại chất đốt hỗn hợp tạo thành này, xuất hiện sớm nhất vào thời chiến tranh Liên Xô - Phần Lan, và được sử dụng rộng rãi trong Thế chiến thứ Hai, còn được gọi là cốc tai Molotov. Tôi thấy trên người mình và lão Dương Bì đều ít nhiều sứt sứt, bầm tím mấy chỗ, nhưng cũng không có gì đáng ngại. Lúc này trong đầu chỉ còn một khoảng trống rỗng, cũng chẳng thấy sợ sệt gì nữa.

Tôi đưa mắt nhìn cái hố đang cháy bùng bùng bên dưới, ánh lửa đã yếu dần, lũ gián chưa bị thiêu chết lại bắt đầu bò ra bò vào chỗ khe nứt, nhìn mà rùng hết cả mình, chẳng ai muốn ở lại đây thêm một phút nào nữa. Vậy là bốn người vội dắt díu lẫn nhau tiếp tục tiến lên, bên trong đường cống ngầm bốn bề đều có nguy cơ, chúng tôi lo lại gặp phải nguy hiểm gì khác, bèn xem bản đồ tìm một lối ra gần đó có thể thông lên mặt đất. Chỗ này cũng rất gần tòa nhà chính rồi, vậy là cả bọn đều rào bước chạy nhanh đến đó, cho dù phải vòng hơi xa một chút, cũng không ai chịu đi đường tắt trong cái ống cống mỗi lúc một nhiều gián với giòi bọ này cả.

Ở chỗ rẽ ngoặt trong ống cống có một cầu thang sắt gắn vào vách tường, Tuyền béo leo lên trước tiên, đẩy cái nắp xi măng cốt thép bên trên ra, bên ngoài trời đã tờ mờ sáng. Sau đó, Đinh Tư Điềm cũng leo thang chui lên, lão Dương Bì thần thờ chuẩn bị leo lên sau cô, tôi thấy ông lão thần sắc ảm đạm, nhưng dường như không phải vì một phen kinh hoàng vừa nãy. Ông già này bình thường trầm mặc ít nói bộ dạng lúc nào cũng như tâm sự trùng trùng, kể cả lúc mọi người vui vẻ, ông cũng chỉ không hút thuốc thì hát mấy bài dân ca buồn thảm của quê nhà. Từ sau khi tiến vào động Bách Nhân, ông lại càng hay thở ngắn than dài, có lúc khó khăn lắm mới lấy lại tinh thần thì chẳng bao lâu sau lại đã thần thờ cả người ra. Tôi thầm nghĩ, có lẽ tại ông già biết được chân tướng sự việc năm xưa, thì ra người em của ông bị người Nhật hại chết, còn ông thì do quá mê tín mà không dám xông lên cứu người, trong lòng mới cứ mãi canh cánh không yên. Đặt mình trong hoàn cảnh của lão Dương Bì, tâm trạng này tôi rất hiểu, đặc biệt là cái lò đốt xác ấy rất có thể đã thiêu đốt thi thể của em trai ông, tức cảnh sinh tình, thử hỏi làm sao mà không u uất cho được?

Để biểu thị sự đồng tình, lúc lão Dương Bì bắt đầu leo lên cầu thang sắt, tôi khẽ vỗ nhẹ lên vai ông, an ủi rằng: “Cháu hiểu tâm trạng của ông lắm, nhưng chuyện của người anh em đó ông đừng nghĩ nhiều nữa, dù sao cũng là quá khứ rồi, con người phải nghĩ thoáng ra một chút, phải nhìn về phía trước mới được.”

Lão Dương Bì phồng chùng thấy tôi còn trẻ mà nói ra được những lời này, nên rất kinh ngạc, ông vừa leo lên vừa hỏi tôi: “Cậu biết lão nghĩ gì à? Cả đời lão chỉ có một người anh em này thôi, thế nhà cậu có mấy anh em?”

Tôi thầm nhủ, nhà cháu không giống các đại gia xã hội chủ nghĩa phổ biến thời bây giờ, chỉ có mỗi một đang đứng trước mặt ông đây thôi, chẳng có anh chị em gì cả. Có điều, những lời này không thể nói ra được,

bền bảo với lão Dương Bì: “Ông phải nghĩ thế này này, những người đang chịu khổ trên toàn thế giới, đều là anh em giai cấp với chúng ta.”

Nói đoạn, tôi cũng leo lên bậc thang sắt, bên ngoài sắc trời đã hừng sáng. Tuyền béo và Đinh Tư Điềm đều tắt đèn công binh đeo trước ngực đi, nhưng khi hai người họ và lão Dương Bì đưa mắt nhìn xung quanh, thần sắc người nào người nấy đều rất kỳ lạ. Tôi cũng nhìn theo ánh mắt họ, bất giác cũng người ra, nơi này sao trông quen quá vậy?

199. Q.5 - Chương 30: Tinh Biến

Chỗ chui từ dưới đường hầm lên nằm ở bên ngoài khu kiến trúc, điểm này thực hơi bất ngờ với chúng tôi. Theo tấm bản đồ chạy trốn của người Nga kia, ở lối ra này lẽ ra phải có một vườn thực vật quy mô rất lớn, muốn đến tòa nhà chính của viện nghiên cứu cần phải vòng qua đấy trước, ban đầu chúng tôi không muốn đi vòng, nên mới quyết định đi thẳng theo đường cống ngầm, lẽ nào thông tin của ông người Nga kia bị sai lạc?

Lúc này trời đã hừng sáng, sương sớm mỏng lung che phủ bốn phía, trong màn sương khói mỏng ấy, lơ mơ trông thấy trước khoảng rừng phía đối diện có một ngọn núi thấp. Vách núi hướng về phía chúng tôi bị khoét một nửa, trên mặt cắt của trái núi bị tàn phá lộ ra vô số sơn động lớn nhỏ, tựa như một quả táo đầy lỗ sâu bị xé đôi. Thoạt nhìn có vẻ như tất cả đều là hang động thiên nhiên, tôi không đếm kỹ, nhưng áng chừng ít nhất cũng không dưới một trăm cái cửa động ở đó.

Ở lưng chừng quả núi bị khoét ra ấy, có một pho tượng thú đá cực kỳ to lớn lộ ra khỏi lớp đất, bốn người chúng tôi đưa mắt nhìn nhau, cuối cùng cũng biết tại sao nơi này lại được gọi là động Bách Nhân rồi. Thì ra là có một ngọn núi đá với hơn trăm cái hang động thiên nhiên trong lòng núi, xem ra những suy đoán trước đây toàn bộ đều sai bét cả. Nhưng điều khiến tôi kinh ngạc không chỉ có thế, bố cục của những hang động núi đá kia, cùng với con thú đá dữ tợn ấy, khiến tôi nhớ lại truyền thuyết về Quỷ nha môn mà Yến Tử mới nhắc đến cách đây không lâu. Tương truyền, đó là cửa lớn thông đến cõi u minh địa phủ, người nào lỡ bước lạc vào thì tuyệt không có hy vọng sống sót trở về. Nhưng cũng chỉ biết có truyền thuyết như thế, và biết trong núi có nơi nào đấy như thế, nhưng lại chưa ai miêu tả tình hình nơi ấy một cách tường tận tỉ mỉ cả.

Trong bức di thư của người Nga kia cũng có nhắc đến, nói rằng quân Nhật đào ra cánh cửa thông xuống địa ngục, ở đây sự thực và truyền thuyết đã ẩn chứng cho nhau, rất có thể, cái động Bách Nhân này chính là Quỷ môn quan thông xuống cõi Âm tào Địa phủ.

Tuyền béo cũng cảm thấy dốc núi phía bên đó rất quen mắt, chăm chú nhìn một hồi lâu rồi mới sực nhớ ra: “Đây chẳng phải là một cái Quỷ nha môn cỡ lớn sao? Cái chúng ta thấy ở núi Đoàn Sơn bé hơn nhiều, chắc đây mới là hàng xịn rồi. Mọi người nói xem, chỗ này liệu có đường thông xuống Âm tào Địa phủ thật không nhỉ? Tôi thấy chuyện này huyền hoặc lắm...”

Hơi độc Đinh Tư Điềm trúng phải thuộc loại chất độc ảnh hưởng đến hệ thần kinh, chứ không phải ảnh hưởng đến hệ tuần hoàn máu, thời gian phát tác không nhanh lắm. Tuy cô đã có triệu chứng hâm hẩm sốt, nhưng tinh thần vẫn còn rất tỉnh táo, chỉ thấy cô ngược nhìn sườn núi chỉ chít những hang to hổ nhỏ ấy nói với tôi và Tuyền béo: “Âm tào Địa phủ? Những hang động chỉ chít này khiến người ta nhìn mà cảm thấy thật khó chịu, lẽ nào hai bạn từng thấy ở nơi nào khác rồi sao? Chỗ đó là đâu thế?”

Tôi cảm thấy việc đã đến nước này thì cũng không cần phải giấu giếm làm gì nữa, bền bảo Tuyền béo kể sơ qua chuyện lúc trước cho cô. Đinh Tư Điềm và lão Dương Bì nghe xong, sắc mặt đều lộ vẻ kinh hãi, ngược nhìn ngọn núi với ánh mắt sợ sệt. Hang động chôn xác của vu nữ bộ tộc Tiên Ty ấy, không ngờ lại có cả truyền thuyết về đường vào chốn Âm tào Địa phủ nữa sao? Chắc hẳn bọn người Nhật kia đã đào ra quá nhiều ác quỷ, nên mới phải xây một cái lò đốt xác đầy những phù chú để thiêu đốt không ngừng suốt ngày đêm.

Tôi trầm nhủ, lại phải tìm một cái cơ ổn định lòng quân rồi, nghĩ đi nghĩ lại, cách tốt nhất cũng chẳng ngoài chiêu bài đấu tranh giai cấp, vậy là bền nói với cả bọn: “Những sự việc mà chúng ta gặp phải ở đây, đích thực là rất kinh khủng, khó mà dùng lẽ thường suy đoán được. Có điều, tôi thấy trên thế gian này

chưa chắc đã có cái gì gọi là Âm tào Địa phủ đâu. Nếu có đi chẳng nữa, thì đó cũng là chốn về của đám đế vương khanh tướng tài tử giai nhân, chẳng quan gì đến giai cấp vô sản chúng ta cả, không cần phải lo lắng quá về mấy cái sơn động ấy. Vả lại, có thanh bảo đao Khang Hy này trấn áp, mấy con ma quỷ nhãi nhép ấy cũng không dám làm bậy gì đâu, chuyện này thì tôi tin chắc lắm. Không phải vì thanh đao này là của lão hoàng đế hoàng đế gì từng sử dụng đâu, mà bởi đại phạm các binh khí từng dùng để chỉ huy ba quân, hoặc sử dụng trên chiến trường, bản thân đều có mấy phần sát khí, những thứ không sạch sẽ đều rất úy kỵ.”

Lời tôi nói khiến lão Dương Bì gật đầu lia lịa, ông già có vẻ rất tin tưởng những lý lẽ này, nhưng Đinh Tư Điềm lại đột nhiên hỏi: “Vậy... vậy chúng ta... chúng ta chết rồi sẽ đi đâu? Thiên quốc? Địa ngục? Hay là cõi hư vô vĩnh hằng?” Tôi bị cô hỏi cho một câu liên cứng họng, chuyện này thì đúng là xưa nay chưa bao giờ nghĩ tới cả, cuối cùng chỉ đành đáp bừa rằng: “Cái gì mà hư vô với chẳng vĩnh hằng, chúng ta phải sống cho thật tốt, làm cách mạng đến tận cùng, cho dù có chết cũng không thể chết một cách hoàn toàn vô giá trị ở cái chỗ quái quỷ này được.”

Những lời này đã khiến Đinh Tư Điềm an tâm phần nào, nói xong, tôi bảo mọi người nghỉ ngơi tại chỗ một lát, rồi đối chiếu lại với bản đồ, liền phát hiện không phải tấm bản đồ của ông người Nga kia sai sót, mà là sự khác biệt quá lớn của môi trường đã làm chúng tôi nảy sinh ảo giác. Dù gì thì tấm bản đồ này cũng chủ yếu là vẽ những đường cống ngầm dưới lòng đất, còn các kiến trúc trên mặt đất chỉ được đánh dấu bằng các ký hiệu. Cửa cống chỗ chúng tôi chui lên ấy, chính xác là khu nhà kính trồng thực vật, nhưng mái vòm sớm đã sập xuống từ lâu, xung quanh còn thấy một số mảnh lưới sắt rách nát bị cây cối che khuất. Băng qua vạt rừng rậm phía trước, ở dưới sườn núi đầy những hang động lớn nhỏ kia, có một kiến trúc màu xanh xám, đó có lẽ chính là tòa nhà chính của viện nghiên cứu rồi, bên trong chắc có phòng phát điện, phòng y tế, nhà kho, phòng thông tin..., nhưng thoát nhìn thì xem chừng quy mô trên mặt đất nhỏ hơn trong tưởng tượng của chúng tôi nhiều.

Tình hình bên trong tòa nhà thế nào còn chưa rõ, muốn tìm được thuốc giải độc trong ấy đâu phải chuyện nói là làm được. Càng đến gần mục tiêu, tôi lại càng không nắm chắc, mắt thấy sắc xanh giữa hai chân mày Đinh Tư Điềm mỗi lúc một đậm hơn, tôi biết giờ cũng chỉ còn cách đánh liều một phen thôi vậy. Lúc này sương mù giữa chốn núi đồi rừng rậm chột dày đặc hơn, tầm nhìn xa giảm dần xuống, tôi nhắm chuẩn phương hướng, rồi vẫy tay với mọi người, đỡ Đinh Tư Điềm vội vã tiến lên phía trước.

Lá cây khô và cỏ dại chen chúc dày đặc, quần áo cọ vào phát ra những tiếng lạo xạo, khiến lũ chim trong rừng đều giật mình bay vút lên, phát ra vài tiếng kêu thê thiết. Tôi rút thanh đao ra đi trước mở đường, chặt bớt những cành khô, hay bụi cỏ mọc quá rậm rạp, mở ra một con đường mòn. Sương mù mỗi lúc một nhiều, cộng với cỏ dại mọc rất dày, đi vào sâu bên trong, phạm vi nhìn thấy được rút xuống chỉ còn vài bước chân. Tôi buộc lòng phải chậm bước lại, để đề phòng bị lạc với những người khác.

Tôi đang lo vì sương mù mà mất phương hướng, thì bỗng xuất hiện một dây mây lớn chắn phía trước mặt. Mấy người bọn tôi đành phải dừng lại, dây mây này chính là loại quan âm đằng mọc đầy gai nhọn, cũng là nơi nương thân của loài trăn vảy gấm. Lúc chúng tôi thoát ra khỏi gian đốt xác, con trăn vảy gấm ấy vẫn bị nhốt trong bụng lò, không biết giờ thế nào rồi. Chỉ thấy cây quan âm đằng cực lớn, to đến mấy người ôm. Đất đai ở vùng động Bách Nhân cực kỳ hiếm thấy, có thể khiến vạn vật sinh sôi nảy nở, bằng không loại dây mây khổng lồ ở phương Nam này cũng không thể sinh trưởng được. Dây phồng chùng cũng là một trong những nguyên nhân mà quân đội Nhật Bản chọn nơi này để xây dựng viện nghiên cứu.

Cây quan âm đằng bị đổ vật xuống đã gãy lìa, nhưng dây mây này thực sự quá lớn, lại mọc đầy gai nhọn, muốn leo qua cũng không phải chuyện dễ dàng. Chúng tôi đưa mắt quan sát mà không khỏi thở dài chán nản, đành phải đi vòng qua chỗ cây cối rậm rạp hơn thôi vậy. Lúc này Tuyền béo chột nghĩ ra một cách, chỉ cần lấy vài bộ quần áo của người Nga kia, phủ lên thân cây che gai nhọn, vậy là có thể leo qua được rồi.

Chúng tôi vốn không muốn đi vòng qua hai bên, vì khu vực này cây cối rậm rạp, cành lá đan chen chẳng chịt, gần như không có chỗ nào đặt chân, kể cả dùng đao chặt cây mở đường cũng; cực kỳ khó khăn mà tốn rất nhiều sức lực. Thấy chủ ý này của Tuyền béo cũng khá hay, hiếm khi cậu ra lại nghĩ ra được sáng kiến hay ho như thế, vậy là cả bọn lập tức tiếp thu ngay. Tôi y phép thi hành, quả nhiên rất dễ dàng bò qua được thân dây mây chắn trước mặt. Vì quần áo không nhiều, chúng tôi phải lần lượt trèo qua, tôi và Tuyền béo bò lên trước, sau đó kéo Đinh Tư Điềm và lão Dương Bì lên theo.

Đang chuẩn bị leo xuống phía bên kia, lão Dương Bì đột nhiên hực chân một cái, lập tức ngã vồ về phía

trước, đầu gối lệch ra khỏi chỗ có phủ quần áo, lập tức bị gai nhọn của quan âm đâm chọc vào toét cả thịt ra. Đầu gối là nơi tập trung nhiều dây thần kinh, cảm giác bị gai đâm vào thế nào chắc hẳn không cần phải nói cũng biết, ông già đau đớn kêu lên “ối chao” một tiếng, hít hà không thôi. Lúc ông già bị trượt chân, tôi đã vươn tay ra định kéo lại, nhưng đúng vào khoảnh khắc đó, tôi dường như không dám tin vào mắt mình nữa.

Trên lưng lão Dương Bì đeo một cái bao, bên trong đựng các thứ linh tinh chúng tôi lấy được trong gian phòng của nhà khoa học người Nga kia. Cái bao này vốn do Tuyền béo phụ trách, nhưng vì cậu ta và tôi phải leo lên thân cây mây trước, nên tạm thời để ông già đeo hộ. Lúc tôi vươn tay ra chụp lấy ông, chợt thấy trong cái bao ấy không ngờ lại thò ra hai cánh tay mọc đầy lông trắng, ánh mắt tôi vừa lướt qua, cánh tay đó liền “soạt” một tiếng rứt vào bên trong.

Lúc bấy giờ, sương mù mờ mờ mịt mịt, ánh sáng ảm đạm, tuyệt đối không phải vì ánh sáng chiếu vào làm mắt tôi bị hoa. Đôi bàn tay trắng ớn mọc đầy lông đó, giống hệt như thứ tôi thấy ở cửa tòa nhà có cái lò đốt xác. Lần đó, chỉ thấy trên ô cửa kính lóa lên một cái bóng trắng, căn bản không dám nhìn kỹ lại, nhưng có thể chắc chắn rằng tôi đã thấy một đôi tay như thế. Hiện giờ, tuy đang có sương mù, nhưng dù sao vẫn là ban ngày ban mặt, hơn nữa trong cái bao đó liệu có bao nhiêu không gian, sao có thể thò ra hai cánh tay được chứ? Lẽ nào thực sự có một bóng ma cứ bám theo chúng tôi đến tận chỗ này?

Từ lúc chúng tôi đặt chân đến đây tới giờ đã xảy ra rất nhiều chuyện khó hiểu, chẳng hạn như đang ở trong tòa nhà có lò đốt xác thì bị khóa trái cửa lại; cửa lò đốt xác đang đóng chặt bỗng mở chốt, thả ra con trăn vẩy gấm suýt chút nữa làm cả bọn mất mạng, lại còn khiến Đinh Tư Diễm trúng độc, tính mạng như chỉ mảnh treo chuông; lúc ở trong đường cống ngầm, tôi rõ ràng trông thấy sau lưng có một cái bóng đen mờ mờ; còn trong gian phòng của người Nga kia, xương cốt còn sót lại của cổ cương thi bị chúng tôi đốt cháy không hiểu sao lại xuất hiện trên bàn; cả bọn cũng suýt chút nữa bị hút mất hồn trong cùng một giấc mộng; tất cả những chuyện ấy, đều chứng tỏ rằng có một vong hồn đang định dẫn chúng tôi vào chỗ chết, từ đầu chí cuối vẫn bám sát sau lưng chúng tôi, nhưng chúng tôi lại không thể nào tìm thấy nó. Ngay từ lúc ban đầu, đã là địch ở trong tối, ta ở ngoài sáng, tình thế cực kỳ bị động.

Tôi có nằm mơ cũng không thể ngờ rằng, cái thứ muốn hại chết chúng tôi ấy, không phải theo sau lưng chúng tôi, mà còn gần hơn, nó ẩn mình nấp trên một người nào đó ở đây. Nếu không phải lão Dương Bì vô ý trượt ngã một cái, sợ rằng tôi không thể nào phát hiện ra được bí mật này.

Nói thì chậm, nhưng sự việc lúc ấy diễn ra rất nhanh, tôi thấy cái bao đeo trên lưng lão Dương Bì có bóng trắng lấp loáng, liền lập tức túm lấy cánh tay ông già, khẽ kêu lên: “Mau ném cái bao đi!” Có lẽ tại đầu gối đau quá, lão Dương Bì không hiểu tôi muốn nói gì, chỉ đau đớn nghiến chặt răng, không thốt được nên lời.

Tôi trầm nghĩ chuyện này một hai câu cũng khó mà nói cho rõ ràng được, vả lại lão Dương Bì đang bị gai đâm vào đầu gối, chẳng rõ thương tích ra sao, đành kéo ông lên trước rồi nói sau. Nhưng một mình tôi thì không thể kéo được ông lên, vừa dồn sức giậm chân một cái, lớp quần áo phủ dưới chân liền trượt đi, thêm nữa, cảnh tượng vừa thấy đã khiến tôi xúc động rất lớn, dùng cách nói thịnh hành thời bấy giờ là: “Đã chạm đến tận linh hồn rồi!”, vậy nên cả tôi cũng trượt luôn xuống khỏi sợi quan âm đằng khổng lồ ấy theo lão Dương Bì.

Bấy giờ, Tuyền béo và Đinh Tư Diễm đều vươn tay ra, định kéo tôi và lão Dương Bì lại. Nhưng bốn người đều tập trung sang một bên, khiến trọng tâm của đám quần áo trải dưới chân bị lệch, rách toạc một cái, cả bốn cùng ngã lăn bổ nhào xuống dưới. Cũng may, dây mây quan âm đằng này cũng không cao lắm, bên dưới lại có một lớp cành cây và cỏ dại khá dày đỡ lấy, nên cũng không đến nỗi sứt đầu chảy máu.

Cả bọn ngã một cú không nhẹ, đà rơi xuống cũng không nhỏ chút nào, vừa khéo dưới đoạn dây mây ấy có một cái cây khô đã đổ vật ra, gốc cây rất lớn, vừa khô vừa mục, bộ rễ chẳng chịt đan nhau tạo thành một cái hang cây, bên trong trong không. Tuyền béo lăn tròn trong bãi cỏ, rồi lại đập vào khúc cây mục phía trên hang cây; thân thể chúng tôi cũng theo đó rơi thêm một nấc nữa, ngã bịch xuống dưới đáy hang.

Dưới hang cây đều là gỗ mục, nếu không phải tiếp đất gián tiếp, rất có thể chúng tôi đã gãy sụn lưng rồi. Tôi có cảm giác xương cốt khắp người mình đều như lìa ra vậy. Chỉ nghe Tuyền béo bên cạnh cũng rên rĩ đau đớn, tôi đang định gắng sức bò dậy xem tình hình cả bọn thế nào, lúc này bỗng thấy trên đầu có tiếng ầm ầm nổi lên, thì ra đoạn quan âm đằng khô héo phía bên trên bị chúng tôi giẫm đạp một hồi, cũng gãy

lúa luôn xuống, bịt chặt cả cửa hang. Trong thoáng chốc, hang cây đã tối om như mực.

Trong bóng tối, tôi vội gọi tên mấy người đồng hành, Tuyền béo và Đinh Tư Điềm lần lượt lên tiếng hỏi đáp, tuy cú ngã không nhẹ, nhưng thanh niên xương cốt dẻo dai nên cũng không có chuyện gì lớn, chẳng qua cũng chỉ đau đến toát hết cả mồ hôi lạnh ra mà thôi.

Tôi thấy hai người không sao thì cũng yên tâm phần nào, liền bảo họ bật đèn công binh đeo bên mình lên, thử xem lão Dương Bì có bị rơi vào trong cái hang này hay không? Sao mãi chẳng nghe thấy động tĩnh gì của ông lão? Bốn bề quanh cái hang cây không có khe hở nào, bên dưới ước chừng rộng khoảng bảy tám mét vuông, diện tích cũng khá nhỏ, tôi nôn nóng muốn tìm lão Dương Bì, bèn không đợi đèn sáng, đã cố nhin cảm giác đau đớn khắp toàn thân lẫn mò tìm kiếm xung quanh mình.

Đột nhiên tay sờ phải thứ gì đó dính dính, hình như là máu tươi, tôi lại càng cuống cuống lo lắng, vội giục Tuyền béo và Đinh Tư Điềm mau bật đèn lên. Khổ nỗi hai cái đèn công binh ấy chắc bị va đập nhiều quá, nên tiếp xúc không tốt, vô thế nào cũng không chịu sáng lên. Tuyền béo lục trong túi được nửa cây nến, đành lấy ra dùng tạm trước.

Tuyền béo vừa quẹt một que diêm, đột nhiên có trận gió âm lùa qua, tựa hồ như ai đẩy thổi ra một làn hơi lạnh, lập tức khiến que diêm tắt ngấm. Chúng tôi vừa nãy đã nhận thấy bên trong hang cây này bốn bề đều bị bịt kín mít, không khí không lưu thông, gió ở đâu mà làm tắt diêm chứ? Tuyền béo vội vàng quẹt thêm một que nữa, ánh lửa còn chưa kịp lóe lên, đã lại có một trận âm phong khác thổi nó tắt phụt.

Tuyền béo tức tối ngoác miệng ra chửi đồng: “Tiên sư đứa nào chán sống rồi mà cứ thổi hơi lạnh vào ông mày thế hả?” Đinh Tư Điềm định giúp cậu ta đốt lửa lên, nhưng cũng không thành công. Xung quanh tối như hũ nút, tôi càng lúc càng thấy thấp thòm không yên, định rút thanh đao sau lưng ra, nhưng vừa vòng tay ra liền thấy trống không, chẳng rõ lúc ngã xuống, thanh đao ấy đã văng đi đâu mất rồi nữa.

Đúng lúc này, phía trước tôi đột nhiên sáng bừng lên một đôi mắt màu xanh lục, tựa như hai đốm lửa ma trôi. Vừa trông thấy đôi mắt ấy, toàn thân tôi lập tức lạnh buốt, run bắn lên, đang ngồi dưới đất vội vàng chống tay giật vài bước, áp lưng sát vào một rễ cây. Đôi mắt như đốm lửa ma ấy cũng lướt tới như hình với bóng, ánh mắt màu bích lục ngập tràn hơi thở chết chóc, toát lên một thứ sức mạnh kỳ dị như thể câu hồn nhiếp phách người ta. Cảm giác này dường như rất quen thuộc, trải qua một lần thì tuyệt đối khó thể nào quên. Hình như tôi đã thấy đôi mắt ấy không chỉ một lần, lần trước là trong gian phòng của người Nga, à không đúng... không chỉ hai lần, trong ngôi miếu Hoàng đại tiên ở Đại Hưng An Lĩnh cũng từng gặp rồi, đây chính là đôi mắt của Hoàng tiên cô, đôi mắt của con Hoàng tiên cô bị Tuyền béo đem đi đổi lấy kẹo hoa quả, rốt cuộc bị người ta lột da mà chết thảm ấy.

200. Q.5 - Chương 31: Cái Hang Kinh Hoàng

Nhìn ánh mắt màu xanh lục yêu dị như đám lửa ma ấy, tôi đột nhiên nghĩ ra, phạm là các loài mèo hay chồn, khả năng nhìn trong bóng tối cực tốt, đôi mắt sáng không thua gì bóng đèn cỡ nhỏ. Đồng tử của động vật họ mèo có thể thu nhỏ hay phóng to tùy theo ánh sáng nhiều hoặc ít, còn những con hoàng bì tử đã thành tinh thì càng ở chỗ tối, ánh tinh quang trong mắt lại càng sáng bùng. Lần trước bị trúng phải phép mê hồn của con Hoàng tiên cô trong miếu Hoàng đại tiên, chúng tôi suýt chút nữa đã tự treo cổ chết trong căn hầm tối ấy, đặc biệt, đôi mắt xanh leo lét của con Hoàng tiên cô trong căn hầm tối om không đèn lửa, đến giờ tôi vẫn nhớ rõ như in. Tối đây, bỗng nhiên quang sáng xanh ấy chớp chớp lóe lên mấy lượt, tôi không kịp nghĩ ngợi gì nhiều, vội hỏi Tuyền béo: “Con Hoàng tiên cô mà cậu đem đi đổi kẹo hoa quả ấy, cuối cùng thế nào hả?”

Chỉ nghe Tuyền béo vừa đập bồm bộp lên cái đèn công binh đeo trước ngực vừa đáp: “Tôi tận mắt xem người ta lột da nó, sao lại...” Rõ ràng cậu ta cũng trông thấy đôi mắt màu xanh lục lóe lên trong cái hang cây chật hẹp, lập tức nghĩ ngay đến trường hợp con hoàng bì tử ấy chết không nhắm mắt từ chốn âm gian bò lên đòi mạng, đâu có gan lớn bằng trời cũng không khỏi một phen kinh hãi.

Tuyền béo còn chưa dứt câu, trong hang cây tối mù, lại xuất hiện một đôi mắt sáng như lửa ma nữa. Hai đôi mắt chớp chớp mấy lượt, liền nghe phía đối diện phát ra một tràng cười the thé cổ quái. Tiếng cười chói tai cực kỳ khó nghe, toát lên một vẻ gian tà khó tả, khiến ai nấy nổi hết cả da gà. Tôi than thầm không

hay, hồi đó chỉ hại chết có một con Hoàng tiên cô thôi, sao giờ bỗng dưng lại xuất hiện hai đôi mắt như bốn ngọn đèn xanh thế này, rốt cuộc là thứ gì đang ám quẻ chúng tôi đây?

Tôi chợt nhớ đến bức bích họa cổ hình vẽ hoàng bì tử thành tinh chiêu hồn cho các xác đàn bà trong huyết động bên ngoài kia. Trong cái thời đại vẫn còn chưa được khai hóa, thuật bói toán phù thủy hoành hành ấy, việc sùng bái thần thánh, tô tem có từ viễn cổ vẫn rất phổ biến, ở vùng Đại Hưng An Lĩnh và thảo nguyên gần đó, đều tồn tại quan điểm coi chồn lông vàng là hóa thân của Tử thần chốn Âm tào Địa phủ. Nhưng từ thời Tống, phong tục này đã dần mất đi. Có nhiều lúc, tôi cảm thấy nhận thức của người xưa đối với thế giới tuy rất nguyên thủy, nhưng cũng không thể phủ nhận, sự linh ngộ của họ với tự nhiên và sinh mệnh, về một mặt nào đó còn thuần túy và trực quan hơn người hiện đại chúng ta nhiều. Chuyện hoàng bì tử chiêu hồn cho người chết chưa chắc đã là lời đồn vô căn cứ, chẳng qua là, với thế giới quan và giá trị quan của chúng ta thì rất khó để nắm bắt được chân tướng của sự việc thông qua cách biểu đạt của người xưa mà thôi.

Tinh thần tôi lúc ấy vô cùng hoảng hốt, đối với loại uy hiếp nhìn thấy được, chạm vào được như cương thi, thì vẫn còn gắng sức liều mạng một phen được, chứ với cái thứ vong linh này thì lại chẳng biết bắt tay từ đâu, nhất thời cũng thúc thủ vô sách, đành mở mắt nhìn bốn ngọn lửa ma ấy bay lượn bên cạnh mình, trong lòng rối như tơ vò, định kéo Tuyên béo và Đinh Tư Diễm cướp đường bỏ chạy, nhưng dừng nói là tìm được lối ra, mà cả một chút ánh sáng cũng chẳng hề có nữa. Rốt cuộc, tôi cũng chỉ biết sốt ruột khan, chẳng thể nghĩ ra được cách gì hết.

Lúc này, đoạn quan âm đằng che mắt cửa hang cây đột nhiên sụt xuống thêm một chút nữa, thân dây mây và cửa hang hé ra hai khe hở. Bên ngoài tuy có sương mù, nhưng dấu sao cũng là ban ngày ban mặt, một tia sáng yếu ớt len lỏi qua khe hở ấy chiếu vào bên trong. Tình cảnh xung quanh chúng tôi, đang từ tối om giờ nằm ngón tay lên trước mặt cũng không thấy gì, trở thành có thể mờ mờ trông thấy đường nét của sự vật.

Trong hang đã có thể lơ mơ nhìn thấy các thứ, bốn ngọn lửa ma và tiếng cười hung ác gian tà kia lập tức cùng lúc biến mất, tôi vội vàng dụi dụi mắt, định thần nhìn lại. Lão Dương Bì ngã cách chỗ tôi khoảng hai bước chân, dường như bị đập phải đầu, nằm sõng soài dưới đất không nhúc nhích gì, không biết sống chết thế nào. Đinh Tư Diễm và Tuyên béo thì ngồi ở hai bên cạnh tôi, cũng bị ngã khá đau.

Ngay phía sau lão Dương Bì, cái bao ông đeo trên lưng đã đổ tung tóe ra, đồ vật bên trong rơi lán lóc dưới đất, có hai con chồn vàng hình dáng kỳ dị ngồi chồm hồm trên người ông, lăm la lăm lét nhìn chúng tôi, bộ mặt hết sức cổ quái. Hai con hoàng bì tử này tiếng là chồn vàng nhưng toàn thân lại không có lấy một cọng lông vàng, mà trắng toát như loài cáo bạc, có điều, gương mặt hoàng bì tử không được đẹp như cáo, vừa xấu lại vừa tà ác, nhìn là thấy ghét rồi. Vả lại, thể hình của mấy giống này có đặc trưng rất rõ ràng, có đôi màu lông thế nào thì cũng vẫn là hoàng bì tử thôi.

Tương truyền giống hoàng bì tử này cứ sống được một tháng là trên lưng lại mọc ra một sợi lông trắng, đôi hoàng bì tử toàn thân lông bạc này, không biết là do sống lâu quá mà thành tinh? Hay thuộc một giống hoàng bì tử đặc biệt nào đó, sinh ra đã có lông trắng như tuyết rồi? Chỉ thấy hai con hoàng bì tử ấy dường như bị ánh sáng bất ngờ rọi xuống qua kẽ hở làm cho kinh hãi, tứ chi vươn ra, nửa chồm hồm nửa sõng soài trên người lão Dương Bì, cái đuôi kéo lên phía sau.

Tôi vừa thấy động tác ấy của hai con chồn vàng, trong đầu lập tức như có sấm nổ giữa trời quang, tức thời tỉnh ngộ ra. Ở cửa tòa nhà đốt xác, hai cánh tay hiện lên trên ô kính thì ra chính là do đôi hoàng bì tử này giả trò giả thần giả quỷ. Tứ chi của chúng còng thêm cái đầu áp vào bên trên ô kính, thoạt trông khá giống bàn tay với năm ngón tay, thêm vào cái đuôi to xù đầy lông kia, chẳng phải rất giống một cánh tay người hay sao?

Nghĩ đoạn, tôi liền thầm mắng mình không giữ được ý chí kiên định, đúng là “ma quỷ ở tại lòng ta”, lúc ấy không ngờ lại để hai con súc sinh lông lá này dọa cho khiếp hãi. Chỉ có điều, không biết đôi hoàng bì tử lông trắng này tại sao lại muốn dồn ép chúng tôi vào tuyệt cảnh như vậy.

Từ xưa đến nay, hoàng bì tử và cáo được dân gian công nhận là những loài狡 hoạt và thông hiểu tính người nhất. Những truyền thuyết về việc chúng tu luyện thành tinh thật nhiều không kể xiết, điều này cũng không phải ngẫu nhiên. Sự thực, cái gọi là thành tinh ấy không phải chỉ khả năng biến hóa thành người,

những truyền thuyết kiểu như hồ ly thành tinh hóa thành cô gái, hoàng bì tử hóa thành ông già đều chỉ là thêm mắm dặm muối bịa tạc phét lác mà thôi. Chồn cáo thành tinh, chẳng qua chỉ có thể thông hiểu tính người, biết được xã hội loài người là như thế nào, có thể hiểu và mô phỏng những hành vi của loài người, vì vậy một số người tinh thông phương thuật vẫn thường hay nói: “Con người là vạn vật chi linh, những loài súc sinh ấy không biết phải trải qua bao nhiêu kiếp, gặp bao nhiêu nạn, cuối cùng đắc đạo, cũng chẳng qua chỉ đạt đến tiêu chuẩn của phàm nhân bình thường, tiếc thay cho những kẻ sinh ra làm người, mà đến hết đời cũng không thể tận dụng được cái thân này.” Cách nói này, từ một góc độ nào đấy, cũng chứng tỏ sự thực rằng loài chồn cáo có thể thông hiểu được lòng người.

Hoàng bì tử có thể đoán được tâm tư con người, nhưng tôi lại không thể đoán ra hành vi và động cơ mục đích của chúng, chỉ cảm giác, khả năng lớn nhất là, đôi hoàng bì tử này phỏng chừng có quan hệ gì đó rất sâu xa với động Bách Nhân. Bọn chúng đã ép chúng tôi vào gian đốt xác, rồi không hiểu lại luồn qua đường nào chui vào bên trong, gây ra cho chúng tôi vô số phiền phức, đồng thời dọc đường luôn bám theo đến tận gian bí thất của người Nga kia. Có lẽ vì úy kỵ sát khí của thanh bảo đao Khang Hy, nên chỉ những lúc chúng tôi mệt mỏi, thần trí không tỉnh táo, bọn chúng mới có thể trực tiếp giở trò hãm hại, còn đâu chỉ toàn là mấy mánh khéo xấu xa, mượn đao giết người.

Những ý nghĩ ấy lần lượt lóe lên trong óc, giờ thì tôi đã hiểu được bảy tám phần rồi. Vì một sự kiện bất ngờ, khiến chúng tôi ngã xuống khỏi dây mây quan âm đằng, rơi vào hang cây này, rồi cửa hang lại vừa khéo bị bít kín. Trong không gian chật hẹp không có bất cứ chỗ nào ẩn nấp, bấy giờ mới phát hiện ra được hành tung của chúng, bằng không thì thật chẳng biết sẽ còn bị chúng bám đuôi đến lúc nào nữa.

Điều duy nhất, cần thiết nhất, nhưng lại nghĩ mãi cũng không thông, đó là tôi đã đề cao cảnh giác như thế rồi, hai con quái này rốt cuộc làm thế nào mà bám theo một cách thần không hay quỷ không biết như thế? Lúc này, hai con hoàng bì tử đã lộ mặt giặc ra, bốn con mắt nhìn chăm chăm vào chúng tôi với thái độ bất hảo. Bị ánh mắt chúng chiếu vào, tôi lập tức nhớ đến cả chặng đường khốn khổ vì hoảng sợ kinh hãi, lửa giận tức thì bùng lên ngùn ngụt, lại nhớ đến lời hiệu triệu thời Hồng vệ binh: “Cầm bút lên làm đao làm kiếm, tập trung hỏa lực đánh lũ xấu xa, bọn ngu quỷ xà thần dám nhúc nhích, đập nát cái đầu xấu xa, giết giết giết...” lúc này còn không dùng vũ lực, thử hỏi còn đợi đến bao giờ? Cảm giác ham muốn giết chóc trong tôi trỗi dậy, mặc xác nó là cái gì, chỉ cần không phải là bóng u linh không thể bắt được thì cứ làm thịt trước rồi tính, tránh để sau này lại thêm phiền phức.

Nhưng tôi chưa kịp ra tay, Tuyền béo từ nãy giờ đã cấu tiết lắm rồi, cậu ta lao bổ lên, nghiêng răng nghiêng lợi nói: “Thực đúng là hiệp người quá đáng mà! Tiên sư cha chúng mày, tao phải bắt hai con hoàng bì tử thối tha chúng mày vò nát ra chùi dít mới được...” Tuyền béo thể hình to lớn, ở trong hang cây chật hẹp này chẳng khác nào một bức tường, mà tay chân cậu ta cũng rất nhanh nhẹn, muốn bắt hai con chồn lông vàng trong chỗ kín mít thế này đâu phải việc gì khó. Nhưng không ngờ, cậu ta lại vồ hụt mấy phát liền. Hai con hoàng bì tử kia cũng đều già sắp rụng hết cả lông, chúng không phải né tránh rất nhanh, mà dường như có thể đoán được động tác của Tuyền béo, trước khi cậu ta ra tay, chúng đã biết trước mà né tránh rồi.

Trên trán Tuyền béo đầm đìa mồ hôi, cứ tiếp tục thế này, có khi chết mệt rồi cũng không bắt được bọn chúng. Cậu ta nổi điên lên, chẳng còn để ý gì nữa, rút luôn khẩu Nambu 14 ra bắn liên hai phát. Động tác rút súng bóp cò của Tuyền béo nhanh đến mức tôi còn không kịp nhìn rõ, vả lại, tôi vẫn nhớ hồi ở quân khu, cậu ta bắn bia chưa một lần trượt đích, ít nhất là tôi cũng chưa thấy cậu ta bắn trượt bao giờ, chỉ cần súng nổ là chắc chắn trúng mục tiêu.

Tôi thẩm nhủ, hai phát súng này coi như giải quyết vấn đề rồi, cuối cùng thì cũng bớt được một phần gánh nặng, không ngờ cả hai viên đạn của Tuyền béo đều trật lất. Khoảng cách ngắn như vậy, mục tiêu lại quá rõ ràng, không ngờ cậu ta lại bắn trượt. Đừng nói là Tuyền béo đàn thối mặt ra, cả tôi cũng không dám tin vào mắt mình cho lắm, tự đáy lòng bỗng dâng lên một cảm giác buột giá. Hai con hoàng bì tử ấy thật chẳng khác nào hai bóng ma màu trắng, đến đi không dấu vết, trong tình huống gần như không thể vậy mà vẫn tránh được phát súng chí mạng đó của Tuyền béo. Hai viên đạn súng lục trượt mục tiêu ghim chặt vào rễ cây.

Tuyền béo còn tưởng khẩu súng có vấn đề, cả người bần thần trong thoáng chốc. Một trong hai con hoàng bì tử liền thừa cơ nhảy đến trước mặt cậu ta, xì hơi một phát. Tôi và Đinh Tư Điềm đều ở sau lưng Tuyền béo, tầm nhìn bị cậu ta che khuất, chỉ thấy một luồng khói xanh thốc vào mặt. Trong cái hang cây tức thì

thối om cả lên. Tuyền béo đang ở vị trí đứng mũi chịu sào, liền bị hơi thối hun cho xanh lè cả mặt, chẳng còn để ý gì đến khẩu poc học trên tay mình nữa, lập tức đổ người ngã lộn xuống bên cạnh lão Dương Bì, ho sù sụ không ngừng, hai chân đạp lia lịa xuống đất. Hai con hoàng bì tử kia đã nấp vào một góc, ánh mắt lấp lờ, gương mặt lộ rõ nụ cười âm hiểm.

Tôi trông thấy cặp mắt đầy tà khí của hai con hoàng bì tử, lập tức hiểu ra, đôi mắt này của chúng dường như có thể nhìn thấu lòng người, đọc được cả tâm tư, tựa hồ như nhất cử nhất động của mình đều bị bọn chúng đoán biết cả vậy.

Ở vùng núi nơi chúng tôi tham gia lao động sản xuất, cũng thường hay nghe người ta nói bọn hoàng bì tử thành tinh không chỉ có thể nhiếp hồn, mà còn có thể thông hồn, cũng chính là thuật đọc tâm và thuật thôi miên mà người hiện đại chúng ta vẫn hay nói.

Nhưng hoàng bì tử thành tinh có thể đọc được tâm tư con người đến mức độ nào thì chẳng ai biết rõ, có lẽ nó chỉ thông qua cảm ứng điện trong ánh mắt, mà dự đoán ra hành động của con người. Cũng có thuyết tà dị hơn, nói hoàng bì tử thành tinh thậm chí còn nhìn thấu được tâm can, đừng nói là thất tình lục dục, đến cả lục phủ ngũ tạng đại não tiểu não nghĩ cái gì cũng đều bị nó nhìn thấy hết.

Tới đây, tôi bỗng nhiên tỉnh ngộ, thì ra chính vì hai con hoàng bì tử này có thể đọc được tâm tư con người, vì vậy cho dù luôn bám sát theo sau chúng tôi, bọn chúng cũng có thể ẩn mình giấu tích như thường. Vả lại, chúng còn luôn tìm cách tạo ra các gánh nặng tinh thần và áp lực tâm lý cho chúng tôi, vì trạng thái tinh thần của con người càng kém thì càng dễ bị chúng xuyên thấu tâm tư, cổ cương thi người Nga đã bị bọn tôi đốt chỉ còn lại một đồng xương vụn, chúng còn len lén mang mấy khúc xương cháy đen ấy đặt lên bàn, như vậy dù không thể giết được chúng tôi trong mơ cũng khiến chúng tôi ngỡ rằng đang có ma quỷ làm loạn, vì thế lại càng căng thẳng hơn. Hệ thần kinh con người cũng có cực hạn chịu đựng, cứ như vậy thì chẳng mấy chốc, không cần chúng nó ra tay, bọn tôi cũng gần như suy sụp hết cả rồi.

Dụng tâm của bọn hoàng bì tử này thật là thâm độc, hai con súc sinh lông lá thể này vậy mà tâm cơ còn giảo hoạt hơn cả con người, chỉ nghĩ thể thôi, tôi đã thấy toàn thân mình lạnh buốt từ đầu tới chân.

Lúc này Đinh Tư Điềm thấy Tuyền béo bị hơi thối của con hoàng bì tử làm cho ho sặc sụa, bèn cố chịu đựng mùi xú khí trong hang cây định bước đến đỡ cậu ta dậy. Nhưng tôi thì biết hơi thối của bọn chồn này tuy có thể khiến người ta bị sặc, nhưng không đến nỗi nguy hiểm tính mạng. Lúc này đang là cục diện giằng co, hoàng bì tử tạm thời không có chỗ nào ẩn náu, muốn trực tiếp giết chết chúng tôi thì lại càng không thể. Còn chúng tôi, hành động và suy nghĩ đều bị chúng đoán trước, tự nhiên cũng chẳng thể làm gì được chúng nó. Song phương đều đang đợi chờ thời cơ để đưa đối phương vào đất chết, trong tình hình này, ngàn vạn lần không được lỗ mãng hành động. Tôi đang định ngăn Đinh Tư Điềm lại, nhưng khốn nỗi, tôi lại không liệu sự như thần được giống bọn hoàng bì tử khôn kiếp kia, lúc phát hiện cô nhích động thì đã muộn mất nửa bước. Bàn tay Đinh Tư Điềm vừa nắm lấy cánh tay Tuyền béo, liền thấy bốn con mắt của hai con hoàng bì tử màu trắng bạc ấy sáng lóe lên một cái. Lão Dương Bì đang nằm hôn mê bất tỉnh dưới đất đột nhiên bật người dậy, ánh mắt đờ đẫn thất thần, nhưng hai cánh tay thì tựa như đôi gọng kìm sắt nhắm vào cô Đinh Tư Điềm mà bóp chặt.

Tôi thấy ánh mắt lão Dương Bì thần thờ ngơ ngẩn, biết rằng mười phần chắc tám là ông đã bị bọn hoàng bì tử thôi miên mất rồi. Con người một khi mất đi sự tỉnh táo, chẳng hạn như lúc hôn mê hay ngủ say thì rất dễ rơi vào trạng thái tinh thần thất thường, tựa như người trúng phải ma thuật, vừa không biết đau đớn cũng không nhận ra ai là bạn ai là thù. Chẳng những thế, những người không khống chế được bản thân ấy đều cực kỳ khỏe, nếu để ông lão bóp trúng cổ Đinh Tư Điềm, không khéo sẽ bẻ gãy cả xương cổ của cô mất.

Tôi thấy Đinh Tư Điềm gặp nguy, đành phải từ bỏ chiến thuật lấy bất biến ứng vạn biến, vươn tay đẩy lão Dương Bì ra. Cơ bắp toàn thân lão Dương Bì bỗng nhiên cứng rắn dị thường, sức khỏe vô biên, tôi phải dồn hết sức lực mới đẩy ngã được ông. Vì cái hang cây này quá chật hẹp, cả tôi, lão Dương Bì lẫn Đinh Tư Điềm đều lăn tròn dưới đất.

Lúc tôi ngã từ trên sợi dây mây quan âm đằng không lộn xuống, gân cốt toàn thân đã như muốn gãy lìa ra, mới vừa đẩy lão Dương Bì một cái, dùng sức quá mạnh, làm cả người lại đau nhói lên một chập. Lúc lăn kên ra đất, tôi thuận thế liếc về phía cái góc có hai con hoàng bì tử, chỉ thấy chúng nó ngồi chồm hổm trên một khúc rễ cây phía xa, đang trợn mắt lên nhìn chằm chằm nhất cử nhất động của chúng tôi.

Thấy thế, tôi chợt động tâm: “Bọn hoàng bì tử này thật xảo hoạt hiểm ác, nếu nó thông qua mắt để dự đoán hành động của chúng ta, vậy thì chỉ cần bịt mắt lại là được rồi.” Nhưng ngay sau đó, tôi lại thấy kẻ này tuyệt đối không khả thi chút nào: “Nếu mình không thấy gì thì có khác nào người mù đầu, lại càng chẳng thể làm gì được nó, nhưng mà...”

Trong óc vừa lóe lên một ý tưởng, liền nghe tiếng đao lút khỏi vỏ vang lên sát bên tai. Thì ra lão Dương Bì ngã bổ nhào ra đất, vừa khéo lún đúng vào chỗ cây bảo đao Khang Hy rơi ra. Ông già liền lẳng lặng rút đao, nhắm thẳng vào tim Đinh Tư Diễm mà đâm tới.

Đinh Tư Diễm vốn tên cúng cơm là Đinh Lạc Lạc, sau đến thời đại “ức khổ tư diễm” thì mới đổi tên thành như bây giờ. Tôi luôn cảm thấy cái tên ban đầu thích hợp với cô hơn, thích nói thích cười, hát hay múa giỏi, tuy rằng sau này có tham gia Hồng vệ binh, nhưng cũng không khiến cô trở thành một chiến sĩ chân chính dám đấu tranh, giỏi tranh đấu. Sâu thẳm trong cô vẫn là một cô gái yêu văn nghệ mà thôi, cô đã bao giờ phải mặt đối mặt với những chém chém giết giết thật sự đâu. Và lại, đối phương lại là lão Dương Bì mà cô thân thiết. Ông lão Dương Bì ấy bình thường hiền hòa ít nói, lại biết kéo đàn đầu ngựa, lúc nào cũng bảo bọc cho cô, không ngờ lại như biến thành một con người khác, đao vung lên chém xuống chẳng hề nương tay chút nào. Tình cảnh ấy, nhất thời khiến Đinh Tư Diễm kinh hoảng há hốc cả miệng ra, thêm nữa cô còn đang bị sốt, thân thể hư nhược, đến nỗi còn quên cả né tránh nhát đao chí mạng đó.

Tôi thấy Đinh Tư Diễm ngẩn ra tại chỗ, lưỡi đao toát lên khí lạnh ghê người đâm tới trước ngực rồi mà còn không biết né tránh. Bây giờ, muốn ngăn lão Dương Bì lại cũng không được, đành phải lại chồm người lao đến đẩy Đinh Tư Diễm ngã sang một bên.

Cây đao trong tay lão Dương Bì đâm mạnh tới, lướt qua vai tôi cắm thẳng vào khúc rẽ cây sau lưng, lưỡi đao lách lách một cái, quần áo và cả da thịt trên vai tôi đều rách toác ra, máu tuôn như suối. Tôi chẳng kịp để ý đến vết thương chảy máu và cảm giác đau đớn đang giày vò, vội vàng giữ chặt hai tay cầm đao của lão Dương Bì để đề phòng ông lại ngộ thương người khác. Nhưng lão Dương Bì không vội rút đao ra, mà dùng cả hai tay đè xuống. Lưỡi đao đã đâm vào khúc rẽ cây ngập hơn lòng tay, liền chuyển từ thế đâm sang bổ dọc từ trên xuống.

Tôi biết, thanh đao này mà đè xuống được thì không chỉ khúc rẽ cây sau lưng, mà cả tôi và Đinh Tư Diễm đang trước đều sẽ bị cắt ra làm hai khúc. Tôi và cô đều đang phải dồn hết sức lực vào hai vai và cánh tay giữ chặt lưỡi đao và cán đao đang ấn xuống. Tuy hai chúng tôi đã dốc hết sức, nhưng lưỡi đao dài kia vẫn cứ nhích xuống từng chút, từng chút một. Bàn tay đỡ lấy lưỡi đao của chúng tôi đều bị cắt rách, máu tươi nhỏ giọt rơi xuống đất, hoặc chảy dọc theo cán đao rơi lên bàn tay lão Dương Bì. Trong tiếng cười gian ác của hai con hoàng bì tử, ba con người đang tranh đoạt thanh đao đều đầm đìa những máu.

201. Q.5 - Chương 32: Thuật Đọc Tâm

Cây đao trong tay lão Dương Bì chặt vào rẽ cây, tiếp tục đè xuống vai tôi. Tôi nửa ngồi nửa nằm dưới đất, lưng dựa vào vách hang cây, phía trước bị Đinh Tư Diễm chắn mất, đương khi bối rối, chỉ đành một tay giữ chặt lưỡi đao, một tay vòng qua người Đinh Tư Diễm gắng sức đẩy hai bàn tay cầm đao của lão Dương Bì lên. Nhưng đây rõ ràng chỉ là hành vi uống công vô ích, lưỡi thanh bảo đao Khang Hy cứ chậm chậm nhích dần xuống.

Đinh Tư Diễm cũng muốn giúp tôi nâng lưỡi đao lên, hy vọng hai người có thể thoát hiểm, nhưng một là sức cô không đủ, thứ nữa là trong cái hang cây chật hẹp này không có chỗ nào để xoay chuyển. Chân tôi cũng bị Đinh Tư Diễm đè lên, muốn giơ chân đạp lão Dương Bì văng ra cũng không thể làm được.

Trong cái hang cây chỉ còn lại tiếng nghiêng răng kèn kẹt vì căng thẳng và dùng sức quá độ, lúc này, kẻ bị hơi thổi của hoàng bì tử hun cho xanh mặt là Tuyền béo mới loạng choạng bò dậy được. Cậu ta thấy tôi và Đinh Tư Diễm cùng lão Dương Bì khắp người đầm đìa máu tươi đang giằng co quyết liệt, hai mắt lập tức vằn lên đầy tia máu, trong lòng không hiểu sao lại nảy ra ý muốn sát nhân. Khẩu Nambu 14 chẳng biết đã rơi đâu mất, lúc nhòm người bò dậy, tay cậu ta vừa khéo chạm phải khẩu súng săn cổ lỗ sĩ của lão Dương Bì, liền cầm lên luôn, giương súng nhắm vào ông lão thần trí mê loạn ấy chuẩn bị bóp cò.

Đinh Tư Diễm thấy Tuyền béo định hạ thủ, phỏng chừng là muốn lên tiếng ngăn cản, nhưng lúc này lưỡi đao đang kề sát thân mình, khắp người đầy những máu, khiến cô căng thẳng đến độ cổ họng cứng đờ, cứ há miệng ra mà không cất lên được âm thanh nào hết. Áp lực tinh thần quá lớn cuối cùng cũng vượt ra khỏi phạm vi cô có thể chịu đựng, hai mắt Đinh Tư Diễm tối sầm lại, cả người liền ngã gục xuống đất.

Còn tôi lúc này cũng đang cực kỳ bối rối, biết rõ Tuyền béo chỉ cần nhảy bổ lên đè ngã lão Dương Bì, giải thoát chúng tôi khỏi hoàn cảnh này là được, định lên tiếng ngăn cản cậu ta lại, nhưng tôi cũng chẳng khác gì Đinh Tư Diễm, toàn bộ sức lực đều đã dồn ra ngăn cản cây đao đang đè xuống vai, thân thể hoàn toàn không còn cảm giác gì nữa, cả người như thể đang ở trong trạng thái bập bênh chỉ cần chạm vào là lập tức sụp đổ, hệ thần kinh căng ra đến cực điểm, muốn lên tiếng mà mồm miệng lại không chịu nghe theo, chỉ biết nghiêng chặt răng, không thể thốt lên một lời nào.

Lão Dương Bì hoàn toàn biến thành một cái xác sống không có tâm trí; nhưng hai con hoàng bì tử thành tinh kia thấy hành động của Tuyền béo, ánh mắt liền sáng rực lên. Lão Dương Bì tựa hồ như có cảm ứng gì đó, đúng lúc Tuyền béo đang giương súng lên chuẩn bị bóp cò, đột nhiên rút đao chém ngược lại một cú. “Cách cách” một tiếng, một tia sáng lạnh lóe lên, khẩu súng sẵn trong tay Tuyền béo đã bị cắt lìa ra làm đôi.

Tuyền béo thấy súng sẵn đã gãy, liền gầm lên một tiếng lao bổ nhào lên người lão Dương Bì. Lão Dương Bì cũng phải dốc hết toàn bộ sức lực mới chặn được nòng súng, bảo đao Khang Hy thuận đà chém luôn vào khúc rễ cây phía mé bên, trong lúc gấp gáp khó mà rút ra được, liền bị Tuyền béo ôm lẫn kênh ra đất. Ông già chợt há miệng cắn vào cổ Tuyền béo, lập tức giứt ra một mảng cả thịt lẫn da. Tuyền béo cạy da thô thịt chắc, vả lại, cậu ta trời sinh đã càng thấy máu thì càng hưng hăng, nghiêng răng nghiêng lợi ấn chặt lão Dương Bì xuống, hai người cứ thế quấn chặt lấy nhau.

Tuyền béo thường hay đánh nhau với người khác, xưa nay hiếm khi gặp phải đối thủ. Vì về cơ bản, rất ít người có sức khỏe ngang cơ với cậu ta. Tôi còn nhớ, hồi nhỏ Tuyền béo không to béo như bây giờ, cũng chẳng ai gọi cậu ra là “Tuyền béo” hay “thằng béo” cả. Hồi học lớp Một, cậu ta bị bệnh viêm thận, thời bấy giờ, phương pháp trị bệnh viêm thận ở bệnh viện chỉ toàn là uống thuốc, thậm chí còn không cần phải tiêm phát nào, sau khi uống cái thứ thuốc chuyên trị viêm thận ấy vào, bệnh cậu ta đúng là khỏi thật, nhưng người cũng theo đó mà béo lên. Có điều, vào cái thời đó, “béo” tuyệt đối là hiện tượng tốt, xưa nay chẳng bao giờ nghe nói thời bấy giờ có ai lại muốn giảm béo cả. Béo là biểu thị sự giàu có sung túc, khỏe mạnh, các cô thời đó cũng đều muốn lấy người béo, không giống như xu thế “nghèo béo giàu gầy” như bây giờ. Vả lại, từ sau khi béo ú béo nần lên như thế, Tuyền béo ta được rất nhiều điểm lợi. Hồi trước chỉ được mỗi cái miệng chứ toàn là bị bắt nạt, đánh nhau với lũ lớn tuổi hơn bao giờ cũng chịu thiệt thòi, nhưng từ sau khi béo lên, sức mạnh cũng tăng, cu cậu liền gặp đứa nào bắt nạt đứa ấy, nhìn thấy đứa nào không thuận mắt là bụp luôn. Tuyệt chiêu của cậu ta là trò dùng thân thể nhào đến đè ngã đối phương, sau đó ở bên trên dùng cả tứ chi đập xuống. Chính vì thế mà lũ trẻ ở các trường bên cạnh mỗi lần nhắc đến Tuyền béo đều sợ tái mặt hết cả.

Nhưng Tuyền béo tuy có sức khỏe cường tráng cộng với máu đang sôi lên sùng sục, lại nhất thời cũng không kiềm chế được lão Dương Bì. Lúc này, lão Dương Bì đã hoàn toàn không còn khống chế được bản thân, ánh mắt đỏ dần tựa như một con chó điên, há miệng cắn bừa bãi, hai tay thì như hai gọng kìm sắt, chỉ cần tóm trúng là chết cũng không buông, móng tay đâm sâu cả vào da thịt.

Vừa nãy tôi sém chút nữa thì làm quỷ dưới đao của lão Dương Bì, bên vai bị thương khá nặng, nhưng vẫn còn tri giác, phỏng chừng cũng chưa vào đến xương. Lão Dương Bì rút đao chém sang hướng khác, coi như tôi cũng lấy lại được hơi, vội vàng xé vạt áo ra bịt chặt lên vết thương đang tuôn máu như suối. Lúc này Tuyền béo và lão Dương Bì đã quấn chặt lấy nhau, thực sự phải nói là liều mạng với nhau thì chính xác hơn, cứ thế này thì chắc chắn sẽ có án mạng. Vả lại lão Dương Bì thần trí không tỉnh táo, chẳng may xảy ra chuyện gì ngoài ý muốn, bị Tuyền béo ngộ sát, lúc về chúng tôi cũng không thể nào ăn nói được.

Đương nhiên, tất cả đều tại hai con hoàng bì tử kia giở trò ma giáo. Lão Dương Bì chẳng qua chỉ vì ngã đập đầu ngất xỉu mới trở thành công cụ cho chúng mượn đao giết người mà thôi, nhưng nhất thời cũng thật khó nghĩ ra cách để đối phó với hai con hoàng bì tử có thể đọc được suy nghĩ của người ta này. Nghĩ đoạn, tôi quyết định ra tay giúp Tuyền béo ấn chặt lão Dương Bì xuống.

Tôi vừa bò lên một bước, đang vươn tay về phía lão Dương Bì, bỗng cảm thấy chỗ tóc phía trên huyệt Thái

dương bị ai đó giật mạnh từ phía sau. Tóc người vốn mọc theo xoáy trên đầu, trong đó tóc ở đỉnh đầu và hai bên mai mọc theo những hướng khác nhau, nếu giật tóc thuận theo hướng mọc ấy thì còn đỡ, nhưng lúc ấy tôi đang bò nhoài trên đất vươn người ra phía trước, lại bị cánh tay ở phía sau vươn tới giật ngược tóc lên phía trên, thiếu điều chỉ giật tung luôn cả da đầu ra nữa, thật đúng là đau thấu cả xương.

Không cần ngoảnh đầu tôi cũng biết là ai đang giật tóc mình, chẳng phải Đinh Tư Điềm vừa mới bị hôn mê thì còn ai vào đây được nữa. Cô cũng bị bọn hoàng bì tử khổng chế thần trí, giờ đã chẳng còn biết phân biệt địch ta nữa rồi. Tôi không rõ căn nguyên cụ thể của tà thuật này thế nào, nhưng theo lý mà suy, bọn chúng chỉ có thể khống chế những người ở trong trạng thái hôn mê, dường như khá giống với thuật điều khiển xác chết trong dân gian. Đó là một loại dị thuật có thể thôi miên xác chết, nghe ông nội tôi kể, ở dưới quê nhà chúng tôi, trước giải phóng cũng hay có những kẻ sử dụng thuật yêu tà giống như thế. Người ở trong trạng thái ngủ say nhưng không ngã xuống, cũng không thể khống chế được mình, hồn phách đều bị chấn nhiếp. Đại để là vì khi ở trong trạng thái hôn mê, tam muội chân hỏa trong người đều tắt hết, dẫn đến ba ngọn chân hỏa ở đỉnh đầu và hai vai đều rất yếu ớt, thần trí rất dễ bị thu phục. Con Hoàng tiên cô mà chúng tôi gặp phải trong miếu Hoàng đại tiên, hoàn toàn không thể so sánh được với hai con hoàng bì tử toàn thân trắng như tuyết này. Đạo hạnh của hai con chồn tinh này quá cao, căn bản không thể tìm đầu ra nhược điểm gì nữa.

Hiện giờ nhất cử nhất động của chúng tôi đều bị hai con hoàng bì tử ấy dự đoán trước, nhất thời cũng không có cách nào tổn thương đến bọn chúng dù chỉ một cọng lông. Vả lại, trong bốn chúng tôi đã có hai người mất đi thần trí, cơ hồ ai nấy cũng bị thương khắp mình mẩy, có người chết chỉ là chuyện sớm hay muộn mà thôi. Cho dù vùng vẫy tranh đấu thế nào thì cũng chỉ có người phe mình đổ máu, thực sự là hoàn toàn không có một chút phần thắng nào. Nghĩ tới đây, tôi không khỏi rơi vào trạng thái tuyệt vọng và khủng hoảng sâu sắc, thậm chí còn mất cả lòng tin để tiếp tục kháng cự nữa.

Nhưng ý nghĩ ấy nhanh chóng bị cảm giác đau đớn đánh tan, người càng đau đớn, lòng càng phần hận, bèn nổi máu điên lên quyết định liều đến cùng. Tôi chỉ thấy trên đầu bị Đinh Tư Điềm nắm tóc buột đau như có lửa đốt, không kịp gỡ tay cô ra, đành thuận thế hất đầu lên cho bớt đau đớn. Vừa nghiêng đầu một chút, nơi huyết Thái dương bỗng có cảm giác lạnh lẽo của kim loại... không hiểu từ lúc nào, Đinh Tư Điềm đã nhặt khẩu súng lục Nambu 14 rơi dưới đất lên. Tôi nghiêng đầu sang một bên, huyết Thái dương vừa khéo đụng trúng nòng súng cô đang ấn xuống.

Tim tôi như thất lại, thật không ngờ ông cha tôi tám năm kháng chiến, khó khăn lắm mới giành được thắng lợi, đã đến ngày hôm nay, cách mạng thế giới cũng sắp thành công đến nơi rồi, vậy mà tôi lại bị khẩu súng lục Nambu 14 của quân phát xít Nhật chế tạo bắn chết. Chẳng những vậy, người bóp cò lại còn là chiến hữu thân thiết Đinh Tư Điềm của tôi nữa, cái chết này thật đúng là vừa uất ức vừa bị thảm, một cái chết bất thành linh đúng lúc ta không ngờ nhất, lại phát triển theo chiều hướng ta không mong muốn nhất.

Trong khoảnh khắc ấy, tôi tự hỏi mình, lẽ nào đây chính là số mệnh hay sao?

Từ lúc nòng súng lạnh lẽo cứng đờ ấy dí lên huyết Thái dương, đến lúc nghe thấy tiếng kéo cò, khoảng thời gian ấy thực tế chỉ khoảng một hai giây đồng hồ, nhưng trong cảm giác của tôi lại dài đằng đẵng dị thường. Thời gian và những suy nghĩ hỗn loạn trong đầu tựa hồ như đều bị kéo cho chậm lại trong vô hình, biến thành một hình ảnh quay chậm màu đỏ, nhích từng chút từng chút một.

Âm thanh xung quanh cũng dường như đều im bất, trong tai tôi chỉ còn nghe thấy tiếng khẩu pháo học lấy cò sau khoảng thời gian chờ đợi dài đằng đẵng chết chóc thì cả âm thanh ấy cũng đột nhiên biến mất. Cò súng không được bóp hết, khẩu Nambu 14 mô phỏng theo thiết kế của Luger Parabellum nhưng cấu tạo còn tồn tại nhiều khuyết điểm, vừa nãy lại bị Tuyền béo đánh rơi một cú khá mạnh, vào thời khắc sinh tử này lại bị kẹt đạn.

Súng pháo học đã được công nhận là loại súng tự sát, vì trên chiến trường mà súng kẹt đạn thì chẳng khác nào tự sát cả. Nhưng khẩu súng đang đè lên huyết Thái dương của tôi bị kẹt đạn, thì đã cứu cái mạng nhỏ này. Vừa nãy cuống quá không kịp sợ, lúc này cũng chẳng kịp hoảng hồn hay thấy mình may mắn nữa, tôi vội vươn tay lên chụp lấy nòng súng, định kéo cho Đinh Tư Điềm ở phía sau mình ngã nhào ra.

Không ngờ Đinh Tư Điềm lại nhằm vào vết thương trên vai tôi đâm mạnh mấy cú. Vừa nãy tôi đã xé áo băng vội băng vàng vào chỗ ấy, nhưng căn bản không thể cầm máu được, giờ bị cô đánh trúng, lập tức đau

đến thấu xương thấu cốt, máu tươi lập tức thấm ra ngoài vật áo, nhuộm đỏ cả phần vai.

Phía bên kia Tuyền béo cũng vừa dè được lão Dương Bì xuống, miệng ông già vẫn còn đang cắn chặt một miếng thịt cậu ta, hai mắt trợn trừng lên như muốn vỡ, liều mạng vùng vẫy, nhưng lại không kêu lên một tiếng nào. Lúc này, cả bốn người chúng tôi đều toàn thân đầm máu, chẳng khác nào vừa mới mổ lợn xong, không ai nhìn rõ mặt ai nữa. Tình cảnh lúc ấy, phải nói là cực kỳ khủng khiếp.

Hai con hoàng bì tử trong góc kia đều đã men theo đám rễ cây leo lên nóc hang, rõ ràng là lo lắng trận ác đấu đầm máu trong hang ảnh hưởng đến chúng nó, nên cố gắng tránh càng xa càng tốt. Hai con quái vật ấy nép mình lên lớp vỏ cây khô khốc, ngoảnh đầu lại nhìn chúng tôi với ánh mắt của kẻ cười trên nỗi đau người khác, trong mắt chớp chớp quang sáng xanh yêu dị ác độc. Tôi vừa nhin đau ấn chặt Đinh Tư Diễm, vừa ngẩng nhìn hai con hoàng bì tử, lập tức bị thứ ánh sáng xanh ấy chiếu tướng, cảm giác thân tâm mệt mỏi rã rời lại lan tỏa đi khắp từng sợi dây thần kinh.

Tôi không dám nhìn vào mắt lũ hoàng bì tử nữa, trong lòng thì đã thầm mắng chửi tổ tông mười tám đời nhà chúng nó lên. Lúc này máu chảy không ngừng, tôi dần dần cảm thấy lực bất tòng tâm, nếu không mau chóng giải quyết nguy cơ trước mắt thì tuyệt đối chẳng còn hy vọng sống sót gì nữa. Tôi đồ rằng thuật nhiếp hồn và thuật độc tâm của hoàng bì tử đều phải thông qua đôi mắt của chúng để quấy nhiễu thần trí con người, chỉ cần tìm cách cho mắt chúng không nhìn được nữa, vậy thì chúng tôi có thể thoát khỏi tình cảnh khốn quẫn trước mắt này.

Nhân một thoáng rảnh tay, tôi bốc một nắm bùn cát lên, nhắm vào hai con hoàng bì tử ném mạnh. Chỉ thấy mấy cái bóng trắng loáng lên, bọn hoàng bì tử đã dễ dàng né tránh, nhưng tôi vốn cũng chẳng mong nắm cát ấy thu được hiệu quả gì, chỉ hy vọng có thể gây rối loạn được hành động của chúng, để tôi và Tuyền béo có thể tạm thời rảnh rang đối phó với tình thế trước mắt. Tuy rằng hai con khốn kiếp này có thể dự đoán được động tác của con người, nhưng bên trong hang cây địa hình chật hẹp, nếu tôi và Tuyền béo đồng thời ra tay, tận dụng địa thế thì cũng có cơ hội bắt được chúng nó.

Hai con hoàng bì tử giảo hoạt dường như đã nhìn thấu được ý đồ này của tôi, liền áp sát lại, điệu bộ ngạo nghễ như thể đang giễu cợt. Thấy vậy, tôi chỉ biết chửi thầm trong bụng: “Con súc sinh lông lá, thật là hiếp người quá đáng rồi.” Nhưng biết rõ dù mình vươn tay ra tóm nó, dấu động tác có ẩn mật đến mấy, rốt cuộc cũng chỉ tóm vào khoảng không mà thôi, đành coi như không thấy vậy.

Tuyền béo đã lấy thất lưng ra trói chặt hai tay lão Dương Bì lại, thấy tôi cũng dè được Đinh Tư Diễm xuống, liền định qua giúp một tay. Nhưng cậu ta vừa nhổm người lên, lão Dương Bì hai tay bị trói cũng đứng bật dậy, đầu húc rầm vào bụng Tuyền béo. Tuyền béo nhất thời thiếu cảnh giác, lão Dương Bì tuy già nua khô héo, nhưng đang mất trí, sức lực chẳng hiểu ở đâu dồn về mà rất khỏe, đầu có hai ba gã trai tráng ở đây cũng chưa chắc đã dè được ông lão xuống.

Cú húc đầu ấy thực là rất mạnh, Tuyền béo ngã chống kênh ra sau, lưng đập thẳng vào vách hang cây, như muốn làm sập cả cái hang đến nơi vậy. Đoạn dây mây quan âm đang kẹt trên miệng hang lại thụt xuống thêm một chút, khe hở giữa rìa hang cây và đoạn dây mây nhờ đó mà rộng thêm, tầm nhìn trong hang động được nâng lên rõ rệt. Khe hở tuy lớn hơn một chút, nhưng vì trên thân dây mây có rất nhiều gai cứng, dù hai con hoàng bì tử thể hình như con mèo cũng không thể chui ra được. Bọn chúng và cả chúng tôi, vẫn đang ở trong một không gian chật hẹp gần như kín mít.

Trong cơn hỗn loạn ấy, tôi bỗng phát hiện ra, khi bên trong hang cây mỗi lúc một sáng hơn, bọn hoàng bì tử kia lại dường như cực kỳ kinh hãi, vội vàng chạy tót vào trong một góc tối nằm ẩn náu. Đôi mắt như lửa ma trời kia của chúng đã âm ảm đi nhiều, không còn khiến người ta nhìn mà lạnh hết cả sống lưng như trước nữa.

Đầu óc tôi tức thì sáng bừng lên, thì ra hai con hoàng bì tử này sợ ánh sáng, ánh sáng càng mạnh, đôi mắt như lửa ma của chúng càng yếu, Đinh Tư Diễm bị tôi dè chặt cũng dần dần bình tĩnh trở lại. Rất có thể vì ánh sáng thay đổi, khiến tà thuật khống chế tâm trí của bọn hoàng bì tử yếu đi. Tay chân tôi mỗi lúc một mềm nhũn ra, nhưng biết thời cơ trời ban này thật chẳng khác nào tuyệt cảnh phùng sinh, nếu không tranh thủ giết chết hai con súc sinh lông lá khốn kiếp đó thì sợ rằng mãi đời chúng tôi cũng không thể sống yên ổn được.

Nghĩ tới đây, tôi mặc kệ máu vẫn đang chảy không ngừng, vươn tay chớp lấy thanh đao đang kẹt trên khúc

rễ cây, định giật ra lao lên giết chết hai con hoàng bì tử ấy, nhưng chỉ trong một cái chớp mắt ngẩn ngui đó thôi, hai con chồn lông vàng đáng ghét vốn đang ở trước mặt đã biến mất đâu không rõ, đoạn dây mây quan âm đằng phía trên lại sụt xuống, lần này thì bít kín miệng hang, chắn hết cả ánh sáng rọi xuống. Bên trong hang cây lại tối om không nhìn thấy gì nữa.

202. Q.5 - Chương 33: Cổ Vật Nghìn Năm

Tay tôi vừa nắm lấy thanh đao, trước mắt bỗng tối sầm, mới đầu còn tưởng là do mất máu quá nhiều gây ra, nhưng ngay sau đó đã lập tức phát hiện đoạn dây mây quan âm đằng không lồ đề trên cửa hang cây đã sụt xuống. Trong hang giờ không còn một tia sáng nào nữa, lúc này lão Dương Bì và Đinh Tư Diễm đều như quả bóng da bị xì hơi, nằm thẳng căng không nhúc nhích gì. Tôi vội lên tiếng gọi Tuyền béo, bảo cậu ta tìm bao diêm đốt cái quần cái áo nào đấy lên chiếu sáng, xem rốt cuộc là chuyện gì, tại sao hai con hoàng bì tử kia lại đột nhiên biến mất như thế?

Tuyền béo đốt cháy một món đồ của người Nga kia, ngọn lửa liền một lần nữa mang ánh sáng đến cho cái hang cây tối om. Chỉ thấy cả hang đều bị máu tươi bắn lên tung tóe lốm đốm, lão Dương Bì và Đinh Tư Diễm nằm lẩn dưới đất, đoạn dây mây quan âm đằng phía trên sụt xuống đã kẹt cứng hai con hoàng bì tử máu me đầm đìa ở miệng hang. Phỏng chừng là hai con chồn này sợ sát khí trên thanh bảo đao Khang Hy, thấy thanh đao này rơi vào tay người thần trí tỉnh táo, bọn chúng đã hoảng hồn lên mấy phần, thêm nữa là tôi đã nhìn ra được đôi mắt quý nhiều loạn lòng người của chúng yếu đi theo sự biến đổi của ánh sáng, khiến chúng càng thêm cuống cuống sợ hãi, bèn quyết định trốn ra ngoài qua khe hở phía trên. Không ngờ quan âm đằng bị chúng va phải, liền sụt xuống, gai cứng trên đoạn dây mây vừa khéo ghim chúng lại chỗ miệng hang, toàn thân không còn mảnh da nào lành lặn. Tuy nhất thời chúng chưa chết được, nhưng khắp mình mẩy đều là vết thương, máu tươi đã nhuộm đỏ cả bộ lông trắng như tuyết rồi.

Tôi nhìn rõ căn nguyên, lòng thầm nhủ bọn hoàng bì tử này dầu sao cũng chỉ là hạng súc sinh lông lá, lúc đắc thế thì hung hăng can quấy lắm, nhưng một khi bị người ta nhìn thấu trò quỷ thì liền trở lại bản tính của lũ chồn hôi, lập tức chỉ muốn chạy tháo mạng. Kỳ thực, lúc đó chúng tôi hoàn toàn ở thế yếu, nếu hai con súc sinh này có thể kéo dài cục diện giằng co ấy thêm một lúc nữa thôi, thì cũng chưa biết hươu chết về tay ai.

Cổ Tuyền béo bị lão Dương Bì cắn đứt một miếng thịt, máu chảy khá nhiều, cậu ta cũng chẳng buồn để ý xem vết thương lớn nhỏ thế nào, có điều, cảm giác đau đớn khiến cậu ta nổi giận lôi đình, cả một bụng tức chẳng biết phát tiết đi đâu, nay thấy hai con hoàng bì tử bị kẹt ở cửa hang, liền lập tức kéo xuống một con. Con hoàng bì tử ấy đã bị quan âm đằng đè cho sống dở chết dở, bị người tóm cũng chẳng còn sức phản kháng. Tuyền béo một tay bóp chặt đầu con chồn, một tay giữ lấy người, rồi vặn xoắn lại theo hai hướng khác nhau, cứ thế vặn đi vặn lại mấy lượt liền, tiếng xương gãy “răng rắc” vang lên trong không gian tăm tối, cái đầu con hoàng bì tử ấy đã bị cậu ta vặn đứt lìa ra.

Tuyền béo vẫn chưa hả giận, vứt xác con vật xuống đất giẫm lên mấy phát, sau đó lại tóm nốt con còn lại đề lên lưỡi đao Khang Hy kéo mạnh một đường, xé nó ra làm hai mảnh.

Trong hang cây máu tươi tung tóe, chúng tôi đã không còn phân biệt được đâu là máu mình, đâu là máu hoàng bì tử nữa rồi. Tôi thấy cuối cùng cũng giết được hai con súc sinh như bóng ma ấy, cả người như trút được gánh nặng, ham muốn cầu sinh này giờ vẫn chống đỡ cho cả thân thể lẫn tinh thần hoàn toàn tan rã, tay chân nặng như đeo chì, hai mí mắt chuẩn bị đánh giấc lá cà, chẳng còn muốn nhúc nhích gì nữa, đầu óc thì u u mê mê, đau như búa bổ, chỉ mong có thể lập tức nằm vật ra đất ngủ một giấc. Nhưng tôi biết, giờ tuyệt đối không phải là lúc thả lỏng mình, nếu giờ mà hôn mê, thì chỉ riêng mấy vết thương chưa cầm máu cũng đủ lấy mạng chúng tôi rồi.

Tôi và Tuyền béo không dám chậm trễ, cũng chẳng kịp mừng vì vừa vượt qua được một ải thập tử nhất sinh, vội vàng xem xét thương thế của Đinh Tư Diễm và lão Dương Bì. Sắc xanh xám trên gương mặt Đinh Tư Diễm đã ngưng kết lại, tình hình cực kỳ nguy hiểm, còn lão Dương Bì thì dường như đã tổn thương đến nội tạng trong cuộc vật lộn với Tuyền béo, mũi miệng đều rỉ rả chảy máu. Chúng tôi chưa bao giờ gặp phải tình trạng thế này, đều không biết phải làm sao, trong lòng hết sức hỗn loạn, bàn bạc một hồi mà vẫn không

nghĩ ra cách gì hay ho. Tôi nói với Tuyền béo: “Cần phải nhanh chóng tìm ít cỏ hương hoa đốt lên, xử lý vết thương bên ngoài trước đã, dùng tro ấy có thể cầm máu được đấy.”

Tuyền béo lấy thanh đao chặt bớt khúc dây mây quan âm đằng chẵn ở cửa hang, gần đó có rất nhiều cỏ hoang, không thiếu loại cỏ hương hoa rất thường thấy. Chúng tôi từng theo cánh thợ săn vào rừng, biết loại cỏ này có thể cầm máu, bọn thú hoang bị thương chảy máu, thường sẽ tìm bụi cỏ hương hoa ở gần đó lẩn lộn không ngừng, không lâu sau vết thương sẽ khép miệng và thôi chảy máu, trăm lần hiệu nghiệm cả trăm. Loại cỏ này mọc ở vùng núi ẩm ướt, cao khoảng bảy tám phân, đếm số cây của bụi nào cũng luôn là số lẻ, mọc ra như hình nan quạt, thời gian giao mùa thu đông màu sắc sẽ chuyển từ xanh sang đỏ, đầu ngọn cỏ có những vẩy bé li ti như quả thông, đốt thành than thì hiệu quả cầm máu trị thương càng thêm rõ rệt.

Chúng tôi đốt cỏ cầm máu, rồi xé những chỗ sạch sẽ trên đồng quần áo của người Nga kia để lại thành dải băng, băng bó các vết thương, vết đao chém trên vai tôi không nhẹ, cũng may chưa phạm đến xương, cầm máu xong thì không cần lo lắng nữa. Vết cắn trên cổ Tuyền béo khá to, lại là răng cắn nên vết thương lỗ chỗ không đều, rịt bột cỏ lên, băng bó rồi mà vẫn có máu rỉ ra, làm cậu ta đau đến nổi cứ hít hà mãi.

Chẳng bao lâu sau, lão Dương Bì cũng tỉnh lại. Ông lão này tuy già nhưng vẫn rất gân guốc, tuy bị thương không nhẹ song còn cử động được, nhổ ra mấy ngụm nước bọt lẫn máu, thấy xung quanh loang lổ vết máu, sắc mặt liền lộ vẻ hoang mang thất thần, hoàn toàn không nhớ những chuyện xảy ra sau khi ngã xuống cái hang cây này.

Một bàn tay của Đinh Tư Diễm lúc này nắm chặt lưỡi đao, bị cắt vào một vết sâu hoắm, miệng vết thương bạnh ra như miệng trẻ con. Tôi nhìn thấy, nghiêng răng rắc lên một nắm bột than cỏ hương hoa rồi băng lại hộ cô. Đinh Tư Diễm vốn đang hôn mê, bị cơn đau dữ dội làm cho tỉnh lại, trán rịn ra những giọt mồ hôi to như hạt đậu xanh. Cô thấy tôi và Tuyền béo đều có vẻ lo lắng, liền cố nhịn đau nói với tôi: “Dùng cỏ hương hoa đốt thành than để chữa vết thương à? Nhân dân mới bồi dưỡng bạn tốt nghiệp cấp III, làm sao đã biết nhiều thứ thế? Có phải được huấn luyện bí mật làm đặc vụ ở đâu rồi không?”

Tôi và Tuyền béo thấy Đinh Tư Diễm vẫn còn tâm trạng nói đùa, đều cảm thấy yên tâm hơn nhiều, có điều vết thương bên ngoài đã xử lý xong, chất độc thì vẫn chưa trừ được, nếu không mau chóng giúp cô giải độc, chẳng mấy nữa ắt sẽ nguy đến tính mạng. Đợi Tuyền béo chữa xong hai cái đèn công binh, bốn chúng tôi liền dắt díu đỡ nhau khó nhọc bò ra khỏi hang cây. Khu vực này được gọi là động Bách Nhân, chắc hẳn những cái hang cây, hốc đất thế này không thể ít được, cứ nghĩ một cái hang cây hoàn toàn nhìn chẳng bắt mắt chút nào thế này mà ban này suýt thành mồ chôn thầy cả bọn, ai nấy đều không khỏi lạnh người.

Có điều, nếu không có trận ác đấu ấy, thì cũng không biết hai con hoàng bì tử kia còn giở ra trò khôn nặn gì để mưu hại chúng tôi nữa. Chẳng những vậy, từ đầu chí cuối chúng cứ nấp riết trong chỗ tối, thủ đoạn thật khiến người ta không biết đầu mà cảnh giác phòng bị, cả bọn suýt tí nữa thì chết ngòm trong cái hang cây ấy, nhưng nói đi nói lại thì cũng đã xong được một mối phiền phức to tướng, có điều, chúng tôi cũng chẳng còn tâm trí đâu mà suy tính được mất lợi hại trong đấy, chỉ biết đi bước nào hay bước ấy, lò dò tiến lên giữa màn sương mù biến ảo bất định trong khu rừng.

Đường càng đi càng dốc lên, độ cao so với vị trí của dây mây quan âm đằng tuy chênh lệch chưa đến mười mét, nhưng sương mù đã mỏng hơn nhiều, có thể lơ mờ trông thấy cảnh vật ở xung quanh. Phía Nam là nơi sương mù dày nhất, đông đặc như thể quanh năm suốt tháng không lúc nào tan nổi, phía Bắc thì khắp rừng toàn hang hốc, có cái bị vùi lấp dưới đám cành lá khô rụng, có cái há miệng lồ lộ nhìn đã thấy sâu thăm thẳm, người rơi xuống e khó mà sống nổi.

Hai bên đường tùng, bách cổ thụ mọc cao ngất, cây nào cây nấy to lớn thẳng tắp, làm rường cột xây nhà mới gọi là chúa trùm, vỏ cây dày phải đến nửa mét, màu trắng như thạch, hoa văn có hình rắng mây cuộn cuộn. Nghe nói, cổ tùng sống vạn năm mới có được thứ hoa văn rắng mây như thế. Rừng tùng này, so với khu rừng già nhất ở vùng Đại Hưng An Lĩnh mà chúng tôi từng thấy thì còn xa xưa hơn nhiều, sợ rằng đã có từ thuở hồng hoang, trải qua ngàn vạn năm sinh trưởng mới hình thành được khí tượng như vậy. Vùng đất cổ xưa này không biết còn ẩn chứa bao nhiêu điều bí mật nữa đây.

Ở phía Bắc, núi đồi sụt xuống một khoảng, lộ ra một hang động lớn đen ngòm, phía trước núi có dấu vết bị nước xói mòn, cửa hang có một vũng nước đọng, băng lạnh trong veo khiến người ta không khỏi ngán ngơ hoảng hốt. Phía Nam Hulunber có rất nhiều hang động nước ngầm chằng chịt cắt nhau, có lẽ xưa kia ở

đây từng có một mạch nước ngầm như thế, hệ thống cống ngầm khổng lồ mà chúng tôi vừa chui ra, chính là để thay đổi dòng nước, hòng giúp quân Nhật có thể thuận lợi đào khoét ở mặt phía Bắc ngọn núi. Nhưng vì một nguyên nhân nào đó, dòng nước bị chắn, bùng lên thành cơn lũ quét cuốn qua khu rừng, những loài thực vật rễ không ăn sâu xuống mặt đất như dây mây quan âm đằng khổng lồ đều không qua khỏi kiếp nạn ấy. Con trần vẩy gấm kia, rất có thể chính là nhân cơ hội nước lên mà thoát ra khỏi nơi giam giữ.

Các công trình chủ yếu của viện nghiên cứu này hầu hết từng bị ngập nước, dưới sườn núi chằng chịt những hang động như lỗ sâu đùn, có một tòa nhà hai tầng rộng rãi. Giữa rừng sâu rậm rì cỏ hoang, tòa nhà bằng gạch lạnh lẽo không hề tỏa ra một chút dấu vết của sự sống, âm u như một vùng mộ địa. Tôi đẩy cửa bước vào trước, giơ đèn pin quét một vòng bên trong, vài chỗ trên tường lở sứt, dưới đất lán lóc mấy cái xác người, tử trạng cực kỳ khủng khiếp. Toàn thân người chết mọc đầy lông chim lông thú, rất giống với tình trạng của người Nga chúng tôi thấy trong tầng ngầm, nhưng những người ở đây chết không được thoải mái như thế, rõ ràng trước khi tắt thở còn trải qua một phen vùng vẫy đau đớn, trên tường vẫn còn dấu vết móng tay cào cấu.

Tôi phỏng đoán rất có khả năng cái chết của những người này liên quan đến chiếc rương đồng mang từ vùng núi Đại Hưng An Lĩnh đến. Có thể, vào khoảng khắc cái rương ấy được mở, đã xảy ra chuyện gì cực kỳ đáng sợ, tất cả người sống đều chết hết. Có điều, ở khu xung quanh động Bách Nhân này nhưng nhúc nhủ diên và chuột hoang, xem chừng cũng đều từ cái viện nghiên cứu này chạy ra rồi sinh sôi nảy nở, tại sao không chết hết cả? Lẽ nào, cái thứ ở trong rương đồng đó chỉ có thể lấy mạng người? Nhưng nói gì thì nói, chúng tôi có thể sống mà đi đến tận đây, chứng tỏ kiếp nạn cái rương đồng đó mang đến đã qua rồi, về điểm này cũng không cần phải quá lo lắng. Mà dù có lo lắng cũng chẳng tác dụng gì, chuyện cần đến sớm muộn cũng sẽ đến, thậm chí có khi nó đã đến rồi, chẳng qua là chúng tôi chưa phát giác ra đấy thôi.

Tôi không nghĩ ngợi linh tinh nữa, vẩy tay gọi ba người ngoài cửa, ra hiệu mọi thứ bên trong đều an toàn, có thể tiến vào rồi. Tuyền béo công Đinh Tư Điềm, lão Dương Bì theo đỡ phía sau, bước vào thấy trong nhà ngổn ngang cả đồng xác chết, bất giác cùng chắt lưỡi xuyết xoa. Tôi nói với họ, đây không phải cương thi, chẳng có gì phải lo lắng cả, xác chết biến đổi như vậy đều do hoàn cảnh đặc thù của động Bách Nhân gây ra, nơi này rất có thể là “quy miền địa” được nhắc đến trong các sách phong thủy, còn phải giải thích trên góc độ khoa học thế nào thì lúc bấy giờ tôi cũng chịu.

Xác chết trong hành lang mỗi lúc một nhiều, đám người chúng tôi cả đời cộng lại chắc cũng chưa thấy nổi lắm người chết đến thế, mà nguyên nhân cái chết của bọn họ xem ra cũng thật kỳ bí. Rốt cuộc là thứ gì có thể giết chết cả đồng người thế này mà không lưu lại dấu vết gì? Chúng tôi đều không khỏi nghi ngờ, rất có khả năng đã xảy ra sự cố vi khuẩn bị lọt ra ngoài, nên mới biến cả viện nghiên cứu trở thành một khu vực chết.

Từ bức di thư của người Nga kia, chúng tôi biết rằng, một trong những hạng mục quan trọng của viện nghiên cứu chính là lợi dụng thứ vật chắc nào đó của vùng động Bách Nhân này để giải độc của loài trần vẩy gấm, đây cũng là hy vọng duy nhất để cứu mạng Đinh Tư Điềm. Ngoài ra, chúng tôi cũng cần tìm một ít thuốc men khác nữa. Tôi thấy Đinh Tư Điềm cứ thiêm thiếp nửa tỉnh nửa mê, chỉ sợ có bị độc khí công vào tim, một khi hôn mê là không thể tỉnh lại nữa, cứ phải cố nói chuyện luôn mồm, bảo cô tuyệt đối không được ngủ.

Bản thân tôi cũng chưa biết trong tòa nhà này có thuốc giải độc hay không, nếu có thì để ở nơi nào, nên phải để ý xung quanh mà còn tìm kiếm, nhiệm vụ nói chuyện này đành giao lại cho lão Dương Bì. Nói chuyện lại vốn là món lão Dương Bì không có sở trường, tôi đành bảo ông lão hát cho Đinh Tư Điềm nghe, dù sao cũng phải tìm đủ mọi cách để Đinh Tư Điềm giữ được đầu óc tỉnh táo. Lão Dương Bì đành hát lên một khúc dân ca mới: “Cưỡi ngựa trắng, vung súng Tây, anh Ba ăn cơm quân Bát Lộ, muốn về nhà thăm em, hãy dô hãy dô, đánh bọn Nhật không kịp về...”

Giọng lão Dương Bì nghe thê lương bi thiết, vang lên trong tòa nhà tĩnh mịch, cảm giác rung động lạ thường. Tôi thầm nhủ, thà chẳng để ông già hát cho xong, cái gì là ma tru sói rú cơ chứ? Đây rõ ràng chính là ma tru sói rú còn gì, có điều, tiếng hát chói cả lỗ tai ấy đích thực có tác dụng làm tinh thần người ta phấn chấn. Thần trí Đinh Tư Điềm cũng theo đó mà tỉnh táo lại phần nào.

Chúng tôi lần lượt lục soát kỹ từng tầng, nhưng trong tòa nhà chỉ có mẫu vật và tiêu bản các bộ phận trong cơ thể người, cùng với những cái xác tử trạng thảm khốc ấy, phòng nào cũng chỉ đánh dấu bằng chữ số, cuối

cùng, cả bọn đành vòng xuống tầng hầm. Mùi phoóc môn nồng nặc, bao năm rồi vẫn không tan. Phần xây ngầm bên dưới của tòa nhà toàn bộ đều là nền xi măng lạnh lẽo, không khí lạnh thấu xương, ở cuối lối đi chính có một cánh cửa sắt màu đen to tướng, sau cánh cửa dường như là phòng chứa đồ, đủ các loại vật phẩm bày biện trên giá, dưới đất còn có rất nhiều rương gỗ được đánh số cẩn thận nữa.

Tôi muốn xem trong này có thuốc men gì hay không, liền cùng Tuyền béo chia nhau ra bối tung các thứ lên. Trong cột ánh sáng vung vẩy của ngọn đèn công binh, tôi chợt nhắc thấy sâu trên giá để đồ lóe lên một tia sáng xanh âm lạnh. Tưởng quanh đây vẫn còn những con hoàng bì tử khác, thần kinh lập tức trở nên căng thẳng, vai phải đang bị thương, nên tôi chỉ dùng tay trái cầm đao rảo nhanh chân bước lại gần quan sát.

Đến gần xem mới phát hiện, thì ra trong căn phòng chứa đồ này có một cái rương bằng đồng, chất đồng hút âm khí của căn phòng ngầm dưới lòng đất, bị ánh đèn chiếu phải, liền ánh lên sắc xanh lét. Cái rương ấy toàn một màu xanh như phi thủy, Tuyền béo và lão Dương Bì cũng trông thấy, lập tức “a” lên một tiếng, ngỡ là thần vật, lại còn tưởng cái rương này làm bằng ngọc phi thủy nữa.

Nhưng tôi biết rõ, cái rương này tuy không có chút màu đồng nào, nhưng nó lại không phải là ngọc mà toàn bộ đều là đồng. Hồi trước nhà tôi cũng có một con Chu tước nhỏ bằng đồng xanh làm rất khéo léo, đây là cổ vật của ông nội tôi sưu tầm được, về sau bị coi là đồ thuộc hạng “tứ cự” nên đã bị hủy mất. Tôi từng nghe ông giảng cách quan sát đồ đồng cổ, nhưng bấy giờ không để ý lắm, nên cũng không biết giờ nhớ có chính xác không nữa. Nghe bảo rằng, đồ đồng ngâm trong nước nghìn năm, sẽ biến thành thuần một sắc xanh, mà lại sáng bóng như ngọc, chưa được nghìn năm, hoặc món đồ quá nặng nề to lớn, thì sẽ chỉ chuyển sắc xanh chứ không bóng, những chỗ lõm dóm trên bề mặt cũng vậy, đó là bởi tính đồng của món đồ vật ấy vẫn chưa tiêu tán hết, trọng lượng cũng chỉ giảm được một phần ba mà thôi.

Nếu đồ đồng bị ngâm trong nước, vùi trong đất, tính chất đồng của nó sẽ bị nước và đất làm hao dần, không còn thấy màu đồng nữa, chỉ còn màu xanh phi thủy, hoặc toàn bộ đều màu xanh chỉ còn lại một mảng đồ như chu sa, gõ vào vẫn có tiếng đồng, cũng là cổ vật cực kỳ hiếm thấy.

Đồ đồng cổ chưa từng nhập thủy hạ thổ, lưu truyền trong dân gian đến ngày nay đều là màu tím sẫm, dưới đáy có dóm chu sa, đôi khi gõ hần lên. Nếu là hàng thượng đẳng, bỏ vào trong nồi nước đun sôi lên, càng đun lâu, vết dóm càng rõ. Còn nếu là đồ giả, thử như vậy, vết dóm sẽ biến mất, vì vậy rất dễ phân biệt.

Tôi thấy cái rương đồng này xanh bóng, chiếu đèn pin vào, dưới luồng ánh sáng lưu chuyển trông tựa như trong suốt, liền đoán đây rất có thể là một món đồ cổ từ thời thượng cổ, được chôn sâu dưới lòng đất hoặc vớt dưới nước lên. Lẽ nào, đây chính là cái rương đồng trong miếu Hoàng đại tiên đó sao? Chỉ tính riêng những gì tôi đã nghe được, thì truyền thuyết về vật này đã cực kỳ nhiều rồi, nhưng dường như chẳng rõ được ngọn ngành gì cả.

Nghĩ tới đây, tôi không khỏi ngăn người ra một thoáng. Tuyền béo lấy làm hiếu kỳ, định thò tay mở rương nhòm thử. Thâm tâm tôi thực ra cũng rất muốn xem cho rõ, nhưng biết đây không phải trò đùa, có trời mới biết được cái rương đó giấu thứ đại họa gì, nên vội dè tay lên nắp cái rương đồng, nói: “Phải tìm thuốc men trước đã, cái thứ đồ của xã hội cũ này có gì đáng xem đâu, chớ quên bao nhiêu con người trong viện nghiên cứu này đã chết không minh bạch rồi, tốt nhất không nên đụng vào thì hơn.” Nhưng trong lúc ấn tay lên nắp rương, tôi lại cảm thấy cái rương đồng đó rất nhẹ, vừa ấn một cái đã đẩy nó lắc la lắc lư mấy lượt. Điều này chứng tỏ cái rương rỗng không, thứ ở trong đó đã thoát ra, rất có khả năng đến giờ vẫn còn lưu lại trong tòa nhà này.

203. Q.5 - Chương 34: Phiên Hiệu Số “0”

Tôi ấn tay lên cái rương đồng xanh ngắt như ngọc phi thủy lắc khẽ, chất đồng vốn đã bốc hơi hết trong đất và nước rồi, cốt đồng còn lại chỉ bằng một phần mấy thuở ban đầu, thành ra cái rương nhẹ bẫng, cảm giác bên trong rỗng không, căn bản vốn chẳng có gì hết. Điều này cũng không nằm ngoài dự đoán của tôi, người Nhật Bản tìm bọn phi Nê Hội đào cái rương cổ này lên, làm gì có chuyện để niêm phong giấu đi, mà chắc chắn là hàng vừa đến tay đã lập tức mở ra luôn rồi.

Trong viện nghiên cứu có rất nhiều người đột tử, dựa theo lá di thư của người Nga kia để lại mà đoán, thời điểm xảy ra sự cố trọng đại ấy vừa khéo đúng lúc bọn phi Nê Hội mới vận chuyển cái rương đồng từ trong

núi đến chưa được bao lâu. Tuy vẫn chưa thể xác định nguyên nhân cái chết của những người này có liên quan đến nó hay không, nhưng phần nhiều là khó mà tránh khỏi can hệ. Tuy bên trong tòa nhà, mọi thứ đều tĩnh lặng im lìm, bọn hoàng bì tử muốn hại tính mạng chúng tôi cũng đã bị xử lý, nhưng nói gì thì nói, chúng tôi vẫn còn phải ở lại đây một thời gian nữa, tuyệt đối không thể qua loa đại khái được. Có lẽ trong cái rương này còn lại đầu mối gì đó, thôi cứ xem cho rõ ràng, để sau này dù có gặp phải thứ gì thì tâm lý cũng đã được chuẩn bị sẵn rồi.

Nghĩ tới đây, tôi bèn không ngăn Tuyền béo nữa, để cho cậu ta mở nắp rương lên, giơ đèn pin chiếu vào trong, đúng thực là chẳng còn gì cả. Thấy dưới đáy rương chỉ còn vương vãi lại một ít mảnh gỗ màu đen, chúng tôi đưa mắt nhìn nhau, chẳng biết nói gì, cũng không đoán nổi rốt cuộc đó là cái thứ gì? Tuyền béo thuận chân đá văng cái rương đồng sang một bên. Chúng tôi còn muốn tiếp tục tìm kiếm trong phòng chứa đồ này xem có thuốc men gì không, bèn bảo Đinh Tư Diễm ngồi trên cái rương gỗ gần cửa nghỉ tạm, lão Dương Bì cũng ở lại đó trông chừng cô.

Lão Dương Bì đúng là quá sức cẩn thận. Tôi bảo ông hát cho Đinh Tư Diễm tỉnh táo từ lúc này, đến giờ ông vẫn còn ngâm nga hát ư ử không ngừng. Trong tiếng hát khàn khàn, “cưỡi ngựa trắng, chạy trên bãi cát, tôi không có vợ, em chẳng có chồng, hai người rỏ rã cạp lại, hãy dò hãy dò...,” của ông, tôi và Tuyền béo soi đèn lục lọi, mở hết cái rương này đến cái rương khác, những thứ phát hiện bên trong ấy toàn bộ đều khiến chúng tôi giật mình kinh ngạc.

Kỳ lạ nhất phải kể đến cái tráp gỗ đen bóng đựng trong một cái rương. Trong tráp để một bình thủy tinh, thoát trông sáng bóng như mới, nhưng xem ra có vẻ là đồ cổ. Trong bình đựng một cái đầu lâu to tướng màu xanh, đường kính miệng bình chỉ khoảng bảy tám xăng ti mét, còn đường kính của cái đầu lâu kia để phải đến gần ba chục xăng ti mét, chẳng hiểu làm sao mà nhét lọt vào được bên trong, lại cũng chẳng thể nào biết cái bình này rốt cuộc dùng để làm gì.

Lại còn một cái vại sành cổ màu đen, trên thân khắc những nhệch đủ các loại bùa chú cổ của Trung Quốc, nhìn bề ngoài chẳng có gì đặc biệt, nhưng được gói bọc cực kỳ cẩn thận, cứ như là một món bảo vật vô cùng trân quý vậy. Cái vại sành này làm tôi nhớ đến một chuyện nghe kể đã lâu. Trước giải phóng, ở Bắc Kinh có một tay buôn đồ cổ, trong một lần về miền quê gom hàng, vô tình mua được một cái bình màu đen của một nhà nông dân, chỉ thấy trên thân bình khắc đầy chữ Triện cổ, thoát trông có vẻ là lời nguyện hay bùa chú gì chẳng rõ. Món đồ đó nhà chủ đòi giá cũng không cao lắm, thành thử chỉ là tiện tay nhặt thêm trong lúc mua các món khác mà thôi. Cái bình cổ này nhìn hết sức đơn giản, chẳng có hoa hòe hoa sói gì, màu sắc đen kìn kịt, niên đại cũng chẳng đoán được, nhưng tay buôn đồ cổ kia lại rất kết, không nỡ bán đi, mà giữ lại làm của riêng, để trong nhà đổ nước vào cắm hoa.

Một năm nọ, trời lạnh đến nỗi giọt nước nhỏ ra liền đông cứng thành băng ngay. Tay buôn đồ cổ kia gặp lúc bận buôn bán tít tít, quên băng không đổ hết nước trong bình đi, đến khi nhớ ra, cứ tưởng cái bình ấy chắc là phải nứt rạn mất rồi. Ai dè ngày hôm sau về nhà xem lại, mới thấy trong sân mấy chỗ có nước thì đều đã đóng băng hết cả, duy chỉ có nước bên trong cái bình sành đen ngòm đồ vẫn không sao. Tay buôn đồ cổ lấy làm kỳ lạ, lấy nước đổ vào lần nữa thử nghiệm xem sao, kết quả là để cả ngày nước vẫn không đóng băng, thậm chí đem ra giữa trời băng đất tuyết thò tay vào bình, còn cảm thấy nước bên trong không hề có chút hơi lạnh.

Nếu rót nước canh nóng, trà nóng vào cái bình ấy, cứ tha hồ để cả ngày trời, lúc nào cũng như vừa nhấc ở trên bếp lò ra vậy. Từ đó, tay buôn đồ cổ ấy mới biết đó là báu vật cực quý. Nhưng có lần uống rượu say, ông ta chẳng may hất cái bình cổ ấy từ trên bàn rơi xuống đất vỡ choang làm mấy mảnh, mới phát hiện ra chất gốm cũng chẳng có gì khác với đồ sành sứ thông thường, chỉ đặc biệt là có thêm một lớp, nghĩa là cái bình này gồm hai lớp vỏ, lớp trong khắc hình “Quý công thôi hỏa đồ”[31], con quý mặt mũi dữ tợn, răng nanh lởm chởm đầy mồm, tay cầm củi tay cầm quạt quạt thổi lửa, nét khắc cực kỳ tinh xảo đẹp đẽ. Nét khắc ấy, tựa hồ như con người khó mà điêu khắc ra được, chỉ có thể dùng cụm từ “quý phủ thần công” để hình dung mà thôi. Nhưng lúc đó, cũng chẳng ai biết được cái bình cổ ấy rốt cuộc là sản vật của thời đại nào.

Thấy bảo về sau có người nói rằng, loại đồ vật ngoài chạm phù chú trong khắc ma quỷ này đều là sản phẩm bí truyền của vùng Thần Châu ở Tương Tây, công nghệ đã thất truyền từ xa xưa, hiện giờ gần như không gặp được món nào còn nguyên vẹn hoàn chỉnh, có mảnh vỡ chẳng nữa thì cũng toàn là đào trong các cổ mộ

ra cả. Thời đó, tôi nghe thì nghe vậy, nghĩ chắc cũng chỉ là kiểu chuyện cổ tích về hồ lô báu vậy thôi, giờ tận mắt thấy cái bình sành này, không ngờ rất giống với những gì tả trong câu chuyện ấy, các chi tiết nhất nhất đều trùng khớp, xem ra rất nhiều công nghệ và trí tuệ của cổ nhân đã bị thất truyền, người thời nay đúng là chỉ còn biết thán phục mà thôi.

Lúc bấy giờ, tuy khá hiếm kỳ, nhưng tôi không nghĩ mấy món cổ vật này có giá trị gì cho lắm, đằng nào cũng toàn là tàn dư của chế độ cũ, chỉ xem qua một lượt rồi cất lại. Trong lúc đó, Tuyền béo bới ra được một đồng thứ lung tung, cứ gãi đầu gãi tai, tỏ ý không thu hoạch được gì.

Tuyền béo nhìn đồng đồ, lấy làm kỳ quặc, thắc mắc với tôi: “Chỗ này toàn cất giữ những thứ ly kỳ cổ quái gì đâu, chẳng ăn cũng chẳng uống được, rất mấy món vô dụng cả.”

Tôi nói: “Mấy thứ này dường như đều là trộm trong các mộ cổ ra, quá nửa phần là ‘chuyện tốt’ do bọn Nê Hội kia làm rồi, phỏng chừng có một ít chắc là của nả lực soát cướp đoạt trong dân gian, dù gì thì cũng là cổ vật. Tôi còn phát hiện ra mấy thứ cũ kỹ cổ xưa này đều có một đặc điểm chung. Chắc chắn bọn chúng muốn tìm thứ gì đó rất quan trọng, đó rất có thể là cái rương đồng chiêu hồn được vẽ trên bức bích họa trong huyết động mà chúng ta đã thấy. Cậu nhìn xem, các thứ đa phần đều được để trong rương đồng, hộp gỗ, thậm chí còn có cả mấy cỗ quan tài bằng đồng, phỏng chừng đều bị tưởng lầm là cái rương đồng kia nên mới đào lên. Trong đây chắc là không có thứ chúng ta muốn tìm đâu.”

Thấy trong phòng chứa đồ chẳng thu hoạch được gì, bọn tôi đành sang chỗ khác tìm thuốc men. Lúc này, bốn người mình mẩy đều đầy thương tích, lại mệt mỏi rã rời, sắp không nhấc chân lên nổi đến nơi. Tuy ai nấy trong lòng như có lửa đốt, nhưng cũng chỉ có thể lê chậm từng bước một trên hành lang. Các tầng trong tòa nhà này đều có cáp điện, nhưng không có điện, chúng tôi không biết những kiến trúc này vốn dùng nguồn điện nào nữa. Vả lại, thuốc giải độc và thuốc trị thương cần gấp hơn nhiều, chẳng có thời giờ đâu mà đi tìm thiết bị phát điện, may có hai cái đèn pin lúc sáng lúc tối này, cũng không đến nỗi phải hoàn toàn lún mò trong bóng tối.

Đình Tư Diễm nằm vật trên lưng Tuyền béo, u u mê mê hỏi tôi tòa nhà này có ma hay không? Tôi khuyên cô đừng nên nghĩ ngợi lung tung, mấy chuyện ma quỷ lúc trước, chắc đều do hai con hoàng bì tử kia gây ra cả thôi. Nói thì nói vậy, nhưng tôi cũng không khỏi chột dạ, tòa nhà này vừa khéo xây ngay bên dưới hang động ở sườn núi kia, nhìn từ phía ngoài, có thể trông thấy ở chỗ dốc núi có mấy pho tượng thú đá rất lớn, rất giống những gì được miêu tả trong truyền thuyết về Quỷ nha môn, mà tương truyền, đó chính là lối vào của Quỷ môn quan. Nghĩ tới đây, tôi lại liên tưởng đến cái bình cổ màu đen lúc nãy, cảm thấy có một số truyền thuyết không chỉ là lời đồn vô căn cứ, không có lửa thì làm sao có khói được? Gọi là Quỷ nha môn, lẽ nào trong cái hang núi ấy có ma quỷ thật?

Tôi trầm nghĩ, tốt nhất không nên nhắc đến nữa, cứ thắc mắc có ma quỷ hay không mãi thì dù không có ma có quỷ cũng thành ra có cho xem. Bên trong tòa nhà tuy không có ánh sáng, nhưng thiết nghĩ, giờ trời cũng sáng rồi, ban ngày ban mặt lấy đâu ra có ma quỷ. Tôi vừa cố kiểm lý do để ổn định tinh thần, vừa lục lại tìm kiếm trong từng phòng một.

Tòa nhà này có hai tầng ngầm, quy mô tầng dưới lớn hơn tầng trên rất nhiều, các hành lang đều đánh ký hiệu bằng sơn đỏ, có lẽ đây thuộc về khu vực được bảo mật, nếu không có những ký hiệu này thì rất dễ lạc đường. Giờ đã vào đến khu vực hạch tâm của toàn bộ viện nghiên cứu, cứu được Đình Tư Diễm hay không, đều phải dựa vào đây cả, chúng tôi chỉ còn cách triển khai tìm kiếm theo phương thức rải thảm.

Tôi vẫn còn một thắc mắc chưa giải được. Đó là, quân Nhật xây dựng cơ sở nghiên cứu bí mật quy mô lớn thế này, sợ rằng không đơn giản chỉ để nghiên cứu chất độc và vi khuẩn, trong đây e là còn những bí mật và hạng mục nghiên cứu kinh người hơn nữa, có điều những sự việc này thật quá phức tạp, vả lại chúng tôi mới chỉ thấy được một phần nổi của tảng băng chìm, căn bản là không có đầu mối gì cả, càng nghĩ sâu lại càng thấy đau đầu, tựa như có rất nhiều rất nhiều con sâu nhỏ bò lúc nhúc cắn lung tung bên trong vậy. Tôi cứ vừa đi vừa nghĩ miên man, bất giác đã cùng ba người kia đi đến cuối một lối đi rộng rãi, thấy có một cánh cửa lớn hình tròn, bên trên có vẽ một số “0” màu đỏ rất chói mắt.

Cửa sắt chỉ khép hờ chứ không khóa, cánh cửa này khác hẳn những cánh cửa chúng tôi thấy ở quanh đây. Các phòng dưới tầng hầm này có lớn có nhỏ, mục đích sử dụng cũng khác nhau, dọc đường vừa đi vừa kiểm tra xem xét, tôi thấy gần như là chẳng có quy luật gì hết. Tôi giờ đèn pin quét một lượt vào bên trong,

chỉ thấy tối om, có vẻ như rất sâu, không gian còn lớn hơn tôi nghĩ rất nhiều. Tôi quyết định vào xem thử, nhưng tình hình bên trong chưa rõ ràng, không biết có nguy hiểm gì hay không, bèn bảo Tuyền béo đứng ở ngoài cửa tiếp ứng, để tôi một mình vào thăm dò.

Vết thương của Tuyền béo lại đau nhói, cậu ta ôm cổ bảo tôi: “Cậu còn cử động được có một cánh tay thôi mà vẫn muốn theo chủ nghĩa anh hùng cá nhân phỉ phò? Phải biết sức mạnh tập thể mới là vô địch chứ, tôi thấy hai chúng ta nên cùng vào, để bác già ở đây chăm sóc Tư Điềm, chắc chắn có gì đáng lo cả đâu.”

Từ lúc ở bên ngoài vào đến đây, tuy đã gặp vô số xác chết, nhưng không thấy nguy hiểm gì, đằng sau cánh cửa số “0” này vạn nhất có gì bất trắc, với tình trạng của tôi lúc này thật sự không thể nào ứng phó nổi. Nếu Tuyền béo một mình vào trong, cậu ta bộp chà bộp chộp như thế lại càng nguy hiểm hơn, để tôi và cậu ta tiếp ứng cho nhau có lẽ tương đối ổn thỏa, vì vậy, tôi nghĩ ngại giằng dụa rồi gạt đầu đồng ý.

Chúng tôi đưa bảo đao Khang Hy cho lão Dương Bì, dặn ông để ý Đình Tư Điềm, bên trong bất luận xảy ra chuyện gì cũng đừng tiến vào, chúng tôi cũng không đi xa quá, thăm dò tình hình xong sẽ lập tức trở ra. Sau đó, tôi cầm cái vỏ đao, Tuyền béo cầm khẩu pao học còn hai viên đạn, kéo cửa sắt, một trước một sau tiến vào.

Vừa đặt chân vào, cảm giác bên dưới mềm mềm, giờ đèn pin chiếu xuống, thấy bên dưới quả nhiên không phải nền xi măng, mà phủ đầy một lớp đất bùn màu đỏ. Tôi cầm vỏ đao chọc chọc mấy cái, lớp đất quá dày nên không chọc xuống đáy được, bề mặt cũng không bằng phẳng mà thành từng rãnh từng rãnh hơi giống ruộng trồng rau.

Bên trong vừa ẩm vừa lạnh, hơn nữa trong không khí hình như có rất nhiều tạp chất, tuy hít thở không cảm thấy gì, nhưng làm lệch cả cột ánh sáng của ngọn đèn pin, phạm vi chiếu sáng rút ngắn lại chỉ còn hơn một nửa. Bóng tối tựa như sắp nuốt trọn toàn bộ ánh sáng tỏa ra từ ngọn đèn. Chúng tôi không dám tùy tiện đi vào sâu bên trong, chỉ men theo cánh cửa sắt có ký hiệu số 0, lần dò đến sát tường. Điều nằm ngoài dự liệu của tôi là, vách tường ở đây toàn bộ đều bằng gạch đất, hơn nữa lại nối liền với trần thành một mái vòm, tạo thành một gian hầm cao ở giữa, thấp ở hai bên, hình dáng khá giống với nhà hầm ở khu vực cao nguyên hoàng thổ.

Tôi và Tuyền béo đoán đây có lẽ là kho chứa rau của bọn Nhật, nhưng nghĩ kỹ ra, lại thấy có gì đó không ổn, trên bề mặt vách tường có rất nhiều mấu gồ lên, nối thành một mảng, giống như có người lấy bùn đất trát lên tường làm gì đó. Xem tới đây, tôi đoán cũng chẳng tìm được thuốc men gì rồi, chỗ này có vẻ cũng chẳng phải đất lành, có trời mới biết là để làm trò quỷ quái gì, chỉ bằng quay lại rồi nghĩ cách đi chỗ khác tìm còn hơn.

Tôi và Tuyền béo đang định rút ra, đột nhiên cảm thấy trên đầu có tiếng động, một cơn gió lạnh ập tới. Chúng tôi vội cúi rạp đầu tránh, trong cột sáng ngắn ngủn của ngọn đèn pin, chỉ thấy một bóng người trắng toát từ trên trần nhà buông xuống, cũng chẳng nhìn rõ chân của người đó móc ở nơi nào, chỉ có hai cánh tay và cái đầu đeo ngược ngay trước mặt chúng tôi, dùng đưa qua lại như muốn vươn tay ra chụp.

Tôi và Tuyền béo vội cùng lấy vỏ đao chặn vào đầu đối phương, dè gí lên tường, đèn công binh trước ngực vừa khéo chiếu đúng vào mặt kẻ ấy. Gương mặt ấy chắc chắn không thể nào thuộc về người sống được, trắng một cách lạ lùng, và lại còn khô héo đến độ bắt đầu hõm vào, móng tay dài uốn cong, rung lên khe khẽ từng chập một.

Người chết treo thì chúng tôi gặp rồi, nhưng người chết treo lộn ngược cầm đầu xuống đất thế này thì tôi chưa từng gặp bao giờ. Cái xác ấy, chỉ lộ nửa thân trên, khắp người dính bùn đất, trông như thể vừa mới bò ra khỏi mộ, mũi và miệng gần như đã thối rữa, cảm rụng mất một miếng lớn, chỗ trắng trắng trên mặt toàn là giò bọ, duy chỉ đôi mắt là vẫn có thần. Nhưng đôi mắt ấy không phải mắt của người sống, đôi mắt người chết này không chuyển động, tuy có lóe lên dưới ánh đèn, nhưng ánh mắt đờ đẫn, nhìn chằm chằm vào chúng tôi.

Tôi và Tuyền béo giật bắn cả mình, tuy bấp chân cả hai đều sắp nhũn ra đến nơi, nhưng vẫn nghiến răng dùng vỏ đao ghì chặt đầu của cái xác treo ngược ấy lên tường. Trong cơn hoảng loạn, Tuyền béo định rút súng bắn, tôi vừa nhìn chằm chằm vào đôi mắt tử thi, vừa cuống cuống quát cậu ta: “Mau nhìn thẳng vào mắt nó, tuyệt đối không được chớp mắt.”

204. Q.5 - Chương 35: Xác Chết Trong Hầm Đất

Cổ cương thi trên trần nhà buông rủ xuống tỏa ra một mùi tanh tanh mằn mặn hôi thối như thể một đồng cá ươn, hai cánh tay như hai cành cây khẳng khiu vươn ra muốn vồ lấy người sống. Tôi và Tuyền béo vội dồn sức dùng vỏ đao ấn cái đầu nó lên tường, nhưng sức nó rất mạnh, chúng tôi đã vận hết cả công lực lên rồi mà cũng chỉ tạm thời đè chặt được nó xuống.

Đầu và mặt cái xác này đã thối rữa chỉ còn chưa đến một nửa, giò bọ trắng trắng bò ra bò vào trong cái miệng đã rơi mất cằm, mắt nó tuy mờ đục, nhưng dưới ánh sáng của ngọn đèn pin công binh, đột nhiên sáng bừng lên, sức mạnh bỗng nhiên tăng vọt. Tuy ở giữa còn cách một cái vỏ đao, nhưng móng tay vừa dài vừa cong của nó đã đặt lên vai Tuyền béo rồi.

Tuyền béo hoảng hốt: “Nhất ơi là Nhất, cậu chẳng bảo tôi à không có ma quỷ cơ mà, tiên sư cha nhà nó, thế cái gì đây hả?” Tôi đáp: “Làm sao tôi biết được, nhìn quần áo nó không giống như tù nhân bị giam trong đây, xem chừng là bóng ma của chủ nghĩa quân phiệt mượn xác hoàn hồn rồi.”

Hai chúng tôi đều vô cùng hốt hoảng, Tuyền béo vừa kêu toáng; lên vừa định rút khẩu Nambu 14 ra nhả đạn. Gặp phải tình hình này, tôi cũng không biết rốt cuộc mình đang phải đối mặt với cái gì nữa. Cái đầu chỉ còn lại một nửa, làm sao có thể là người sống được? Vả lại nhìn cái xác đầy bùn đất và giò bọ, trông như mới vừa bò ra khỏi mộ phần vậy. Thế nhưng ánh mắt nó thoạt trông có vẻ mờ đục, đến lúc ánh sáng chiếu vào lại sắc hơn cả ánh mắt người sống, cứ như thể mắt mèo ban đêm.

Tôi đang dồn hết sức lực đè cái vỏ đao, thấy Tuyền béo định dùng súng, thầm nhủ thứ quái dị này chỉ còn nửa cái đầu vẫn vồ người được, thì dẫu có gì súng vào đầu nó khoan thêm hai lỗ xuyên từ bên này qua bên kia sợ rằng cũng chẳng ích gì. Đây chắc chắn là cương thi bị thi biến chứ chẳng nghi ngờ gì nữa, nghĩ đoạn, tôi vội vàng bảo Tuyền béo đừng dùng súng poọc hoạc nữa, thứ ấy căn bản chẳng có tác dụng gì, phải mau mau nhìn thẳng vào mắt nó, tuyệt đối không được chớp mắt cái nào.

Ở vùng núi Đông Bắc, truyền thuyết về xác chết đội mồ sống dậy kiểu này nhan nhản, tìm bừa một người cũng có thể nghe được vài phiên bản khác nhau, nguyên nhân gì cũng có, cách ứng phó cũng khác nhau, thật giả không biết đầu mà lần. Theo các truyền thuyết về cương thi tôi biết được, cương thi tổng cộng có thể chia làm mấy loại khác nhau: loại mọc lông khắp người gọi là hung thi. Loại này thường mọc lông mao rất dài, có trường hợp trông như bờm thú, dân gian còn gọi là “sát”, kỳ thực “sát” cũng có nghĩa là hung ác vậy thôi. Loại này là do hoàn cảnh đặc biệt của địa tầng gây ra thi biến, chạm phải người sống là liền bật dậy vồ bắt người.

Còn một loại rất giống với loại đầu tiên. Khắp người xác chết mọc lên một lớp lông măng giống như cái bánh bao để lâu, vừa ngắn vừa dày. Thực tế đây chưa thể xem là cương thi được, mà sinh ra do mộ phần của người chết có ý đào thông với động hồ ly già. Đây là một thủ đoạn để phòng trộm mộ, trong mộ có chôn bùa chú, một khi có người đào mồ quật mả lên trộm các món bồi táng quý giá, hồ tiên sẽ được đạo bùa đó dẫn đến nhập lên xác chết. Dẫu cho tên trộm mộ có chạy được lúc ấy, thì hồ tiên cũng nhập vào người chết đuổi theo, hành hạ tên trộm ấy đến chết mới thôi. Chiêu này cực kỳ âm độc, muốn đối phó nhất thiết phải mang theo rượu hùng hoàng, chặt đầu gà trắng, dọa cho con hồ ly tinh ám trên người xác chết chạy mất.

Ngoài ra còn một loại thường gặp nhất, đó là xác chết có màu tím sẫm, toàn thân cứng như sắt đá. Trước khi nhập liệm, nếu xác chết xuất hiện biến hóa như thế, thì phải đốt đèn trường minh, phái người canh giữ, ngoài ra, còn phải dùng dây thừng đỏ trói chặt chân cái xác lại, gọi là “thừng vương chân”. Nếu đèn trường minh bị tắt, hoặc có mèo hoang chạm vào tử thi, sẽ lập tức xảy ra thi biến, cương thi sức khỏe vô cùng, mười ngón tay có thể cắm sâu vào da thịt người ta. Muốn đối phó với loại cương thi này, chỉ có cách dùng gậy tre chống đỡ, rồi lấy lưới cá trùm lên đốt đi.

Các Mô Kim hiệu úy đi trộm mộ, nhất thiết phải mang theo móng lừa đen để đối phó với cương thi. Nhưng chúng tôi đây đừng nói là móng lừa đen, mà cả lưới cá với gậy tre cũng chẳng có, tuy không đến nỗi tay không bắt giặc, nhưng cũng chỉ có mỗi một cái vỏ đao mà thôi. Dẫu tạm thời đã ấn được cái xác thối rữa ấy lên tường, nhưng để lâu hơn thì chắc chắn không thể cầm cự nổi. Cổ cương thi mà chúng tôi đang gặp phải đây, dường như thuộc loại cương thi xác rữa mà mắt không nhắm, trước lúc chết trong lòng ắt hẳn có oán niệm chưa tan. Tôi thấy cái xác rữa ấy trợn mắt lên nhìn chằm chằm, liền nhớ lại một phương pháp cổ xưa. Tương truyền cương thi mở mắt là để mượn hơi người sống bật dậy, nó trừng mắt lên, nếu người sống

cũng trừng mắt chọi lại, dùng dương khí khắc chế âm khí, hơi xác âm lạnh của nó sẽ bị áp chế không thể phát tác được. Nhưng nếu lúc đó, mắt người sống chỉ chớp chớp hoặc giả ánh mắt tán loạn, dương khí bị phân tán suy yếu, cương thi sẽ lập tức thừa thế vùng lên.

Sực nhớ ra chuyện đó, tôi mới vội vàng trừng mắt lên nhìn vào mắt cái xác thối ấy. Nhưng một người trợn mắt lên không chớp thì không thể cầm cự được bao lâu, nên tôi vội bảo Tuyền béo cũng làm theo cách này, hai người cứ thế lần lượt trợn mắt lên nhìn con cương thi, không dám lơ là sơ sẩy chút nào. Cục diện liền rơi vào thế giằng co, muốn tiến không được mà muốn thoái cũng chẳng xong.

Nhưng sức lực của cái xác đã thối rữa toàn thân đầy giò bọ này chẳng hề giảm đi chút nào, nó chìa những móng tay trắng phớt về phía chúng tôi. Tôi và Tuyền béo đang đối diện với góc tường, thấy tình thế khẩn cấp cũng chẳng lo đấu mắt với người chết nữa, nhất loạt cúi đầu né tránh. Mấy cái móng tay của xác chết tựa như móc sắt, soạt một cái lướt qua trên đỉnh đầu hai thằng, vạch mấy vết sâu hoắm trên bức tường đất.

Tôi bảo Tuyền béo: “Cách trợn mắt này không ổn rồi, cái của nợ này tám chín phần dèch phải cương thi, đẩy nó ra rồi chạy thôi...” Nhưng chỉ cần buông tay, cái xác thối rữa ấy sẽ lập tức vồ lên người hai chúng tôi ngay lập tức, nhất thời khó mà thoát được. Vả lại, sức một người thì không ấn nó xuống nổi, muốn ra ngoài lấy thanh đao cũng không xong, chỉ giấy lát sau, trán tôi và Tuyền béo đều tóa mồ hôi.

Thường có câu rằng: “Người nhờ khí thế, hổ nhờ oai”, mới đầu tôi và Tuyền béo tâm thần rối loạn, khí thế đã tự giảm đi nửa phần, nhưng giằng co với nó khoảng chừng nửa phút, thì hai bọn tôi bắt đầu dần dần định thần lại. Chỉ thấy cái xác thối đó cũng thật không phải vừa, nó bị vô đao nạm bạc ấn chặt lên đầu, đầu vô đao lõm cả vào, nhưng bộ da của cái xác lại vừa cứng vừa dai như da thuộc, bọn tôi ấn mấy cũng không xuyên vào được cái đầu của nó. Mấy vết thương vốn đã được cầm máu trên người tôi và Tuyền béo vỡ toác ra vì dùng sức quá độ. Tôi thấy cứ tiếp tục mất sức thế này thì chỉ có con đường chết, nhưng cũng khó mà quay người bỏ chạy được, trong đầu chợt lóe lên một kế sách.

Tôi và Tuyền béo lợi dụng địa hình chật hẹp trong góc tường, lật ngang đoạn vô đao đang nắm trong tay một cái, kẹt chặt vào giữa góc hẹp tạo bởi hai mặt tường đất. Như thế, cái xác thối từ trần nhà buông xuống kia liền bị ấn chặt vào góc tường, tuy nó có thể giằng ra được, nhưng cũng phải tốn chút thời gian. Chúng tôi thừa cơ hội ấy, thoát khỏi cục diện giằng co, nào còn dám chần chừ thêm giây phút nào nữa, lập tức xoay người bỏ chạy. Nhưng vừa mới nhấc chân lên, trong lớp đất dày phủ dưới nền căn hầm đất bỗng nhiên thò ra mấy cánh tay người trắng hếu, vươn ra chụp vào gót chân tôi và Tuyền béo.

Trong không gian tối như hũ nút ấy, hai chúng tôi đều không đề phòng dưới chân, liền lập tức bị kéo cho ngã bổ nhào xuống, mồm miệng đầy những đất. Quay lại nhìn những cánh tay vươn lên từ lòng đất ấy, cũng thấy khô héo trắng ớn, giò bọ nhung nhúc, móng tay dài thượt không ngừng quơ loạn cả lên. Thì ra, bên trong căn hầm lớn này toàn bộ đều là người chết cả.

Tôi ngã lăn ra đất, đành dùng chân đạp những cánh tay đó ra xa, đồng thời mượn lực nhích dần về phía cửa sắt, nhưng dưới đám đất mủn chẳng hiểu rốt cuộc chôn vùi bao nhiêu xác chết thối rữa kiểu ấy nữa. Lúc này, phồng chùng gặp được dương khí của chúng tôi, toàn bộ đều lồm ngồm bò dậy khỏi bùn đất. Trong lúc hỗn loạn ấy, tôi phảng phất còn nghe thấy sâu bên trong hầm đất vang ra tiếng động rất lớn, tựa hồ như có thứ gì to lớn đến độ khó thể tưởng tượng bị chôn vùi đã đội đất chui lên. Bọn tử thi đã rửa nát này tuyệt đối không thể phát ra thứ âm thanh như thế được, tiếng động càng lúc càng lớn, nghe chói tai như tiếng xé vải.

Tôi và Tuyền béo có muốn đứng dậy cũng không nổi, chỉ còn biết vùng vẫy cả tay lẫn chân giẫm đạp lên đầu và cánh tay của những cái xác đó, nhích người bò ra phía ngoài. Hai bọn tôi gần như đã bò tới sát cửa sắt rồi, tưởng chừng đã thoát ra đến nơi, nhưng cứ bò được hai bước thì lại bị những cánh tay vươn lên khỏi lớp đất kia kéo lại ba bước, càng lúc lại càng cách xa lối thoát sống còn kia.

Chúng tôi muốn hò hét gọi lão Dương Bì bên ngoài cửa sắt, nhưng mọi âm thanh đều bị tiếng động lớn phía sau nhấn chìm, những cảm giác tuyệt vọng bắt đầu cuộn cuộn dâng trào lên từ tận đáy lòng. Cái hầm này tựa hồ như nối liền với cửa địa ngục, một khi đã bước chân vào thì không thể trở ra, từ từ bị lũ quỷ đói kéo xuống mười tám tầng A Tỳ địa ngục. Nghĩ tới những chuyện ấy, toàn thân tôi như bị ngâm vào nước đá, lạnh buốt thấu tâm can. Xem tình hình này, chắc rằng chúng tôi không thể nhìn thấy ngày chiến thắng của nhân dân cách mạng thế giới mất rồi.

Đang lúc tuyệt vọng ấy, trước mắt chúng tôi bỗng lóe lên một tia sáng. Thì ra, lão Dương Bì đứng ngoài cửa nghe thấy động tĩnh bên trong căn hầm có vẻ không ổn, vội xách đao cầm nến bước vào xem xét. Ông vốn kỵ nhất là những chuyện quỷ thần quái dị, nhưng thấy tôi và Tuyền béo gặp nạn, cũng không thể buông tay đứng nhìn, đành nghiêng rằng trốn mất vung thanh đao lên chém tạt một đường. Bảo đao Khang Hy lướt qua, tức thì chặt bay mấy cánh tay đang quẩn chặt lấy chân tôi. Hai chân vừa được rảnh nợ, tôi lập tức chống tay đứng bật dậy, sau đó kéo xốc Tuyền béo lên.

Lão Dương Bì bị tiếng động khủng khiếp văng ra từ sâu bên trong làm kinh hãi đến bần thần cả người, cứ đứng đờ ra đó như thể còn định xem xem rốt cuộc đây là thứ gì. Tôi muốn bảo ông chạy cho mau, nhưng cứ há miệng ra mà chẳng thể cất lên thành tiếng, đành cùng Tuyền béo vừa kéo vừa đẩy ông lão. Ba người hốt hốt hoảng hoảng đẩy cửa sắt chạy ra bên ngoài, chỉ nghe sau lưng có tiếng âm âm không dứt như thể một cây cổ thụ đang bật rễ. Âm thanh trong hầm ấy lại còn rất vang dội, chấn động đến độ cả lối đi bên ngoài cũng rung lên bần bật, nhưng đèn công binh của chúng tôi chỉ chiếu xa được vài bước, vì vậy chỉ có thể nghe tiếng thôi chứ khó mà quan sát được vật thể ấy. Có điều, lúc này chúng tôi cũng chẳng thể nào tốn thời gian suy đoán hay quan sát rốt cuộc có vật thể khổng lồ gì đang đội đất chui lên, giờ đây ai nấy đều đã bị thương, không thể chạy nhanh chạy xa được, chỉ còn cách đóng chặt căn hầm số “0” này lại, hy vọng cánh cửa sắt dày nặng dị thường ấy sẽ có thể ngăn cản được cái thứ kia.

Bên trên cánh cửa sắt có ký hiệu số “0” có một cái khóa xoay hình tròn. Lão Dương Bì và Tuyền béo dùng lưng chống cửa, dồn sức vào hông và chân, cố gắng đóng cánh cửa sắt hơn hai chục năm nay chưa từng mở ra đóng vào này lại. Một loạt những âm thanh “kéo kẹt cạch cạch” vang lên trong hành lang tối. Tôi nắm chặt cái chốt xoay, chuẩn bị dùng trọng lượng thân thể mình đè xuống làm nó chuyển động, khóa trái cánh cửa lại.

Mắt thấy cửa sắt chỉ còn một chút nữa là đóng chặt, nhưng bên trong đã có mấy cánh tay trắng ớn thò ra, đều bị kẹt ở khe cửa. Ngón tay của những người chết ấy cào cửa sắt, âm thanh móng tay ma sát vào vỏ thép vang lên trong lối đi rộng rãi, khiến người ta nghe mà sởn hết gai ốc, chỉ hận không thể bịt chặt hai tai lại, không muốn thứ âm thanh ghê rợn ấy truyền vào trong não bộ.

Tuyền béo giật lấy thanh đao trong tay lão Dương Bì, tiện tay vung lên chém nhầu, chặt đứt mấy cánh tay và một cái đầu lâu thò ra qua khe cửa. Chỗ tay và cái cổ bị đao chém chảy ra rất nhiều chất lỏng dính dính màu đen kịt, mùi vị tanh tưởi tởm lợm, làm cho người ta chỉ muốn nôn mửa. Tuyền béo chém vài đao, nhưng tay chân của những xác chết đã thối rữa bên trong hầm đất thò ra mỗi lúc một nhiều, cánh cửa sắt vốn sắp khép chặt lại, giờ đã bị đẩy bật ra thêm mấy phân. Đằng sau cánh cửa dường như có một sức mạnh thần bí vô cùng vô tận, sức mạnh ấy đã vượt ra ngoài phạm vi mà loài người có thể đối kháng. Đinh Tư Điềm thấy ba chúng tôi có vẻ không ổn, cũng gắng gượng chạy đến giúp một tay. Bốn người nghiêng rằng nghiêng lợi dốc toàn bộ sức lực, nhưng cửa sắt chẳng những không đóng vào, mà khe hở ngược lại càng lúc càng rộng thêm. Cuối cùng, trước sức mạnh khổng lồ dồn dập như sóng thủy triều ấy, chúng tôi đều bị hất văng xuống đất, cánh cửa sắt số “0” rốt cuộc cũng mở tung ra.

205. Q.5 - Chương 36: Phòng Cấm

Cánh cửa sắt số “0” bị sức mạnh khổng lồ bên trong căn hầm đất làm cho bật mở tung ra, phía sau cánh cửa dường như có cả một tòa núi đang rùng mình trời dậy. Những cái xác thối tôi và Tuyền béo gặp trong đó tuy rất khỏe, nhưng hành động chậm chạp đờ đẫn, chỉ với sức của những cái xác đầy giò bọ ấy thì tuyệt đối không thể gây ra động tĩnh lớn như vậy được. Bên trong căn hầm thần bí chắc chắn còn chôn giấu thứ gì đó không tầm thường.

Nhưng chúng tôi không thể nào tiếp tục chần chừ trước cánh cửa sắt này mà đợi xem bên trong có thứ gì bò ra được. Tôi thấy cách dựa vào cửa sắt để phòng thủ đã không ổn, liền vội bảo Tuyền béo cùng Đinh Tư Điềm hai chân mềm nhũn lên, bốn người cố nhịn đau chạy rút ra phía bên ngoài. Tôi ngửi thấy mùi thối sau lưng xộc vào mũi, trong lúc luống cuống vẫn gờ đèn công binh ngoảnh đầu lại nhìn một cái. Trong khoảnh khắc đó, chỉ thấy bên trong cửa sắt đã vươn ra vô số những cái xác trắng ớn. Những xác chết này dường như bị một loài thực vật nào đó quẩn chặt, toàn bộ liền thành một thể, đang nhích dần từng chút từng chút một bò ra phía ngoài lối đi.

Giữa đám xác chết trắng nhợt nhạt này chen lẫn vô số nhánh rễ thực vật, muôn ngàn sợi rễ chẳng chịt bám đầy bùn đất và giò bọ nhung nhúc, trông tởm vô cùng. Tôi thăm kinh hãi, trong căn hầm đó gặp phải một cái xác rữa còn tưởng là xác bị thi biến, nhưng dùng phương pháp cổ xưa là trừng mắt lên nhìn lại không khác chế được nó. Lúc ấy tôi đã bắt đầu ngờ rằng nó không phải là cương thi, nhưng rốt cuộc là cái gì thì chịu không phán đoán được. Giờ ngoảnh đầu lại nhìn, liền phát hiện tất cả những cái xác ấy đều như sinh trưởng trên thân rễ màu trắng của một loài thực vật gì đó. Cái thứ trắng trắng ánh lên sắc vàng ấy không ngờ lại giống như một cây nhân sâm khổng lồ, nửa trên thoát trông như một bà già, mặt mũi nhăn nheo, thân hình phì nộn, nửa dưới thì giống như cây nhân sâm, toàn bộ là những cái rễ tua tủa, dài có ngắn có, sợi rễ nào cũng đầy gai cứng tua tủa. Mấy chục cái xác chết kia đều dính chặt với bộ rễ ấy của nó. Thật đúng là có trời mới biết đám người Nhật kia đã nuôi cái thứ quái quỷ gì trong này nữa.

Nhưng cho dù là nhân sâm nghìn năm cũng không thể nào to thế này được, mà nếu đây đúng là nhân sâm vạn năm nghìn năm, thì cũng nhất định là yêu tinh biến ra rồi. Tuyền béo cũng ngoảnh đầu lại nhìn thấy cái thứ đó, liền kinh ngạc thốt lên: “Nhất ơi, cậu mau xem sao trên mấy cái xác chết lại mọc ra củ cải thể nhỉ?” Tôi vừa đỡ lão Dương Bì guồng chân chạy nhanh vừa gắt lên với cậu ta: “Mất cậu làm sao thế, nhìn kỹ lại xem, đây là một cây nhân sâm to tướng mọc ra một đồng xác chết, không phải trên xác chết mọc ra củ cải, có còn rượu của người Nga đấy không? Mau ném ra một chai ngăn nó lại đi...”

Khốn nỗi vừa nãy chạy vội chạy vàng, ai nấy đều hoảng loạn nên đã bỏ cái bao đựng đồ vợ vét được trong căn phòng của người Nga kia ở chỗ gần cửa sắt rồi, giờ chẳng còn cách nào quay trở lại. Chúng tôi chỉ còn biết chạy cho mau, nhưng cả bốn người đều đã mệt mỗi cực độ, gót chân như buộc thêm chì, trong lòng nóng như lửa đốt, mà đôi chân sống chết thế nào cũng không chịu nhấc lên nữa. Trong khi đó, cái cây kỳ hình quái dạng mọc nhung nhúc xác chết đang thổi rửa kia mỗi lúc một nhích đến gần hơn, chỉ nghe sau lưng vang lên những tiếng rễ cây, vỏ cây ma sát với tường xi măng, mùi tanh tươi thối hoặc xộc lên cơ hồ muốn làm người ta ngất xỉu.

Trong hành lang ngầm dưới lòng đất này có vô số cánh cửa, nhưng đa phần đều bị khóa chặt, không thể mở ra được. Chúng tôi đang khi hốt hoảng, chẳng kịp chọn lựa, thấy ở chỗ rẽ có một cánh cửa sắt chưa đóng, bèn vội vàng dìu đỡ nhau đập cửa chạy vào bên trong, nhưng đã muộn mất nửa bước, chưa kịp đóng cửa thì một cái xúc tu của loài thực vật tựa như nhân sâm kia đã thọc vào. Tuyền béo đang định sập cửa lại, không ngờ liền bị mấy cái xác chết trên sợi rễ đó quán chặt lấy.

Tôi và lão Dương Bì cũng đang dồn hết sức chấn cửa, căn bản không thể rảnh tay cứu cậu ta được. Lúc này một cánh tay và hai cái chân Tuyền béo đã bị bó chặt, chỉ còn lại một cánh tay hoạt động được. Cậu ta vùng đao lên chặt đứt đoạn rễ ấy, một thứ chất dịch hôi thối đen đặc như mực bắn tóe lên khắp cả người. Cây yêu sâm bị chặt rễ, tựa hồ cũng biết đau đớn, rụt mạnh về phía sau một cái. Tôi và lão Dương Bì liền thừa cơ đẩy mạnh, đóng chặt cửa sắt lại. Khóa của cánh cửa sắt này vì quá lâu không sử dụng nên đã mất tác dụng, tôi vội kéo một cái ghế gần đấy chặn vào. Phía bên ngoài, tiếng móng tay quờ quạng vẫn vang lên không ngớt, chốc chốc, cánh cửa sắt lại phải hứng chịu một cú thúc mạnh.

Mấy người bọn tôi dựa lưng vào cửa, tim đập thình thịch thình thịch, trong đầu chỉ còn lại một ý nghĩ duy nhất: “Mao chủ tịch phù hộ, mong rằng cánh cửa sắt với bức tường này đủ chắc chắn kiên cố, đừng có để quái vật ấy phá được.” Tiếng động bên ngoài vẫn vang lên ầm ầm bên tai, nhưng căn hầm này cũng được xây dựng theo tiêu chuẩn căn cứ quân sự kiên cố, đạn pháo bắn vào chưa chắc đã làm sao, chúng tôi rút vào trong đây, coi như cũng được an toàn tạm thời rồi.

Tuyền béo vội vàng sờ soạng khắp người mình, thấy phụ tùng linh kiện đủ cả, bấy giờ mới thở phào một tiếng, nhìn lại đoạn rễ cây bị chặt đứt kia, thấy dài hơn hai mét, đường kính to như miệng bát ô tô, chỗ bị đao chém chảy ra rất nhiều chất lỏng dính dính hôi thối, tanh tươi dị thường.

Tuy đã bị chặt đứt, nhưng đoạn rễ cây ấy vẫn không ngừng giãy giụa, tựa như đuôi con thạch sùng. Thế nhưng ba cái xác người thối rữa bám trên ấy thì hoàn toàn không còn dấu vết gì của sự sống, trong hốc mắt chảy ra dịch thể màu đen, chỉ co giật từng cơn theo đoạn rễ cây đang giãy đành đạch, xem chừng cũng không còn gây ra uy hiếp gì với chúng tôi được nữa.

Lão Dương Bì và Tuyền béo đều đã kiệt sức, dựa lưng vào cửa sắt một mỗi ngồi rũ xuống. Riêng tôi vẫn gắng gượng cầm đèn pin chiếu một vòng quanh căn phòng, bên trong hết sức bừa bãi, toàn là bàn ghế nằm

ngiên ng, ồng thông gió đã bị bít kín, không khí dưới lòng đất âm lạnh thấu xương. Tôi đang lo lắng cho Đình Tư Diễm nên cũng chẳng còn tâm trạng đầu quan sát kỹ hơn, vội đỡ cô ngồi dựa lưng vào góc tường.

Chỉ thấy sắc mặt Đình Tư Diễm xanh mét như sắp chảy nước ra, tuy thần trí vẫn còn, nhưng hơi thở đã trở nên mong manh như đường tơ, thở ra thì nhiều mà hít vào thì ít, tựa hồ như có thể chìm vào giấc ngủ vĩnh viễn bất cứ lúc nào. Tôi dịu giọng an ủi, bảo cô phải kiên trì đến cùng, tạm thời nghỉ một chút cho đỡ mệt, rồi cho dù có phải lật tung cả cái viện nghiên cứu này lên, chúng tôi cũng tìm bằng được thuốc giải cho cô.

Đình Tư Diễm dường như biết mình đã bước đến gần ranh giới của cái chết, không khỏi bần thần, nét mặt ảm đạm, gắng sức nói với tôi và Tuyền béo: “Mình biết lần này không thể cứu được rồi... các bạn đừng bao giờ báo cho mẹ mình biết đây nhé. Mình thật nhớ những ngày đi khắp cả nước ấy quá... các bạn đừng buồn, nhất định phải nghĩ cách thoát khỏi nơi này. Nhớ đấy nhé, cái chết không thuộc về giai cấp công nhân.”

Tôi và Tuyền béo nắm chặt hai bàn tay lạnh buốt của Đình Tư Diễm, nuốt nước mắt gật đầu đáp: “Thú vui thấp kém không có tội...” Nói đoạn, nghĩ đến sắp phải sinh ly tử biệt, đều nghẹn ngào không nói nên lời nữa. Lúc này, lão Dương Bì bước lại gần nói: “Con bé này số khổ lắm rồi, chúng ta không thể để nó chết trong cái nhà tối om này được.”

Tuyền béo buồn rười rượi nói: “Nhìn khí sắc của Tư Diễm thì thấy chất độc đã ngấm vào đến xương tủy mất rồi, không có bột làm sao gột nên hồ, loại chất độc ảnh hưởng đến thần kinh này mà không có thuốc giải thì chẳng có cách nào hết.”

Vết thương trên vai đau nhức làm gân xanh trên trán tôi gồ cả lên, nếu không phải đang trong cảnh hiểm nguy, tôi thật chỉ hận không thể đập đầu xuống đất, ngủ luôn một giấc ba ngày ba đêm cho sướng đời. Thấy mọi người đều đắm chìm trong chán nản và tuyệt vọng, sâu thẳm trong tôi bất giác bùng lên xúc cảm nghịch phản mãnh liệt, tinh thần bỗng nhiên phần chấn lậ thường. Tôi còn nhớ một nhà triết học người Nga từng nói: “Những nỗi khổ trong đời luôn luôn đè nén khiến ta không thở được, nếu ta không phản kháng, mà chỉ nghe theo sự sắp xếp của vận mệnh thì sẽ chỉ càng thêm lún sâu vào cảnh khốn cùng, để rồi cuối cùng mất đi tất cả.” Nghĩ đoạn, tôi nghiêng rằng nói với ba người còn lại: “Nếu có bột thì... thế chớ nào mà chẳng gột nên hồ được, nhất quyết không thể mở mắt trần trần nhìn chiến hữu quan trọng nhất của chúng ta hy sinh như vậy, không có bột thì phải đi tìm bột, không có thuốc thì đi tìm thuốc. Giờ vẫn chưa đến lúc làm lễ truy điệu cho cô bạn đầu, chỉ cần còn một hơi thở, chúng ta tuyệt đối không được dễ dàng bỏ cuộc như thế.”

Tuyền béo nghe tôi nói, cũng nổi máu lên định xông ra ngoài. Tôi vội ngăn cậu ta lại rồi phân tích tình hình trước mắt cho cả bọn: “Nếu như trong viện nghiên cứu này thật sự có thuốc giải chất độc của loài trần vảy gấm, thì rất có khả năng thứ ấy được cất giấu ở một nhà kho hoặc phòng thí nghiệm tương đối ẩn mật. Nhưng quy mô của khu vực dưới lòng đất này lại lớn quá sức tưởng tượng, ở trong đây đừng nói là tìm được địa điểm cụ thể nào, có thể không lạc đường không mất phương hướng đã là rất khó rồi. Có điều, việc trước tiên, là cần nghĩ cách rời khỏi chỗ này đã.”

Tôi nghiêng tai lắng nghe, tiếng động bên ngoài hành lang đã nhỏ hơn lúc nãy nhiều, nhưng cây nhân sâm thành tinh bề ngoài trông như bà già cau có kia dường như vẫn chầu chực rình mò trước cửa sắt. Cái cây quái quỷ ấy toàn là bùn đất và giò bọ, mà rễ cây còn lúc nhúc xác chết đã thối rữa, thể tích cơ hồ chiếm trọn cả hành lang bên ngoài, đừng nói là nghĩ cách giải quyết được nó, thậm chí chúng tôi còn chẳng biết nó rốt cuộc là cái giống gì nữa.

Tôi lấy chút nước mát cuối cùng còn sót lại trong bình thấm ướt vạt áo, đắp lên trán Đình Tư Diễm, giúp cô hạ sốt, sau đó đi đi lại lại trong phòng, vắt óc nghĩ kế sách thoát thân. Cứ đi như thế được mấy vòng, lúc ánh mắt liếc qua cánh cửa sắt đang đóng chặt, liền trông thấy nửa khúc rễ cây bị Tuyền béo chặt đứt vẫn dính mấy cái xác trắng ớn. Tôi bèn đưa chân đá đá một cái xác, tính xem cho rõ nó rốt cuộc là thực vật hay là xác chết?

Bên trên cái xác thối ấy có một lớp giò bọ đang bò nhung nhúc, dưới lũ giò đó thấp thoáng trông thấy vài mảng đen. Tôi phát hiện sự lạ, vội giơ đèn pin lại gần hơn chút nữa, thì ra trên người cái xác này mặc một bộ đồ đen, chỗ eo còn thắt một dây lưng màu đỏ, từ hai đùi trở xuống bị hút cả vào đoạn rễ cây, dung nhập thành một, không thể nhìn ra mặc đồ gì. Kể đó, quan sát mấy cái xác còn lại, thì đều không phát hiện ra quần áo, có lẽ lúc chết đã bị lột sạch rồi.

Tôi thoáng động tâm, vội nói với bọn Tuyền béo: “Bức di thư của người Nga ấy có viết rõ ràng, trong viện nghiên cứu này giam cầm rất nhiều tù nhân các nước dùng làm đối tượng thí nghiệm, nhưng cậu nhìn cái xác áo đen này xem, kiểu áo đen dây lưng đỏ này rất quen, chúng ta đã thấy ở đâu rồi ấy nhỉ? Hình như đây là trang phục của bọn phi chuyên đào trộm mộ vùng Đại Hưng An Lĩnh thì phải, thôi đúng rồi, đây chắc chắn là người của Nê Hội chứ không sai đi đâu được.”

Tuyền béo gật đầu lia lịa, chuyện này kỳ thực cũng không khó tưởng tượng, rất có thể là, bọn người của Nê Hội trộm được trong miếu Hoàng đại tiên một số món đồ cơ mật, sau đó bị quân Nhật vất chanh bỏ vỏ ném vào trong hầm đất số “0” ấy làm thức ăn cho cây nhân sâm yêu quái. Song le, có một chi tiết rất đáng chú ý, cái xác này vẫn còn nguyên quần áo, không lõa thể như những cái xác còn lại, rõ ràng bọn phi này bị sát hại hoặc chết rất vội vàng, không giống như hành vi đã được tính toán trước của quân Nhật. Có lẽ đám phi đồ này cũng giống như những người khác trong viện nghiên cứu, đều bị tai họa bất ngờ kia giáng xuống, hoảng loạn chạy vào căn hầm đất ấy, kết quả... là bị biến ra thế này. Vừa nãy, nếu không phải cây bảo đao Khang Hy của lão Dương Bì sắc bén, tôi và Tuyền béo giờ chắc cũng có kết cục thế này rồi.

Tuyền béo đưa tay sờ mó y phục của người chết, muốn lục soát xem có gì dùng được không, kết quả là lục được một đôi móng lửa đen và mấy sợi dây thừng, ngoài ra còn một ít chu sa kỳ tà, điều này lại thêm một bước nữa chứng minh thân phận của người chết, trăm phần trăm chính là thành viên của bọn Nê Hội chuyên đào mộ trộm mả rồi. Kiểm tra xác chết quắt queo ấy lần nữa, chúng tôi lại phát hiện ra gân cốt mấy cái xác này đều đã cứng như gỗ, móng tay và tóc vẫn tiếp tục mọc dài, hoàn toàn không khác gì với cương thi cả, thực khó mà tưởng tượng làm thế nào nó lại biến thành như thế được.

Tôi và Tuyền béo cùng nhăn trán nhíu mày nghĩ cách thoát thân, bất chợt nhớ ra một điều cổ quái bên trong cái hầm đất số “0” ấy. Ở ngôi làng nơi chúng tôi về tham gia lao động sản xuất có tổ chức thực hiện nếp sống mới, bài trừ mê tín dị đoan nên đã dỡ bỏ rất nhiều mộ cổ, mang gạch xây mộ ấy đi cất gọt cho sạch sẽ để tái sử dụng. Hình dáng và chất liệu của loại gạch mộ ấy tuy khác với loại gạch của căn hầm số “0”, nhưng lại có chung một cảm giác lạnh lẽo âm hàn. Gạch mộ đa phần đều mang theo âm khí, cho dù phơi dưới ánh nắng giữa trưa, lúc cầm lên cũng tuyệt chẳng thấy ấm nóng gì hết, lúc nào cũng như thể vừa mới lấy trong hồ băng ra vậy, điểm này thì tôi và Tuyền béo đều có cảm nhận sâu sắc. Cảm giác băng lạnh, khiến lông tóc đều dựng đứng lên sau khi bước vào căn hầm đó đúng là như vậy, không thể sai được, có lẽ căn hầm bí mật số “0” ấy, thực tế chính là mộ thất của một ngôi mộ khổng lồ dưới lòng đất cũng nên. Nhưng tại sao trong mộ thất lại có một cây nhân sâm khổng lồ đã thành tinh như vậy nhỉ?

Lúc này, lão Dương Bì này giờ vẫn trầm mặc lắng lắng nghe tôi và Tuyền béo thảo luận, đột nhiên xen vào: “Tôi cứ tưởng thanh niên trí thức các cậu có trí thức, biết đấy là cái gì rồi chứ. Các cậu bảo là nhân sâm phỏng? Sai rồi sai rồi, ở quê tôi cũng có, nếu không phải tôi già rồi hồ đồ nhớ linh tinh, thì đó là bảo bối của nước Hồi Hồi ở Tây Vực đó.”

Tôi không ngờ lão Dương Bì lại nhận ra giống quái vật ngoài kia, cái gì mà nước Hồi Hồi ở Tây Vực chứ? Vội vàng bảo ông mau nói cho rõ ràng, cái cây nhân sâm khổng lồ mọc ra đây xác chết đó rốt cuộc là thứ gì?

206. Q.5 - Chương 37: Mặt Nạ

Năng lực biểu đạt bằng ngôn ngữ của lão Dương Bì rất có hạn, ông già lại còn nói năng lập cà lập cập chẳng ra đâu vào đâu, tôi với Tuyền béo nghe mà như người đi giữa đám sương mù, nhưng rốt cuộc cũng hiểu được đại khái ý tứ. Ở quê lão Dương Bì, có một khu vực chỉ toàn đất pha cát. Nơi ấy khô hạn thiếu nước, nhưng giữa vùng ấy lại có một chỗ đất bùn rất ẩm ướt, theo các truyền thuyết cổ xưa thì đó là đất dưỡng thi, người chết chôn vào đó thì có thể giữ mãi không bị thối rữa. Sự thực là, ở nơi ấy có một loài thực vật cổ quái sinh trưởng.

Tương truyền, từ thời cổ đại, loài thực vật này đã được du nhập từ thành Nguyên Sa của nước Hồi Hồi ở Tây Vực xa xôi. Loài này cực độc, hình dáng như con người, thoát nhìn hơi giống cây nhân sâm lớn, nhưng phải to hơn gấp mấy chục mấy trăm lần. Bản thân nó cũng chẳng có họ hàng gì với nhân sâm cả, nhưng ở Trung Nguyên không có tên gọi chuẩn xác, đành gọi bừa là thi sâm hoặc quỷ sâm, còn người Hồi Hồi cổ thì gọi là “Yabulu”.

Thứ này chuyên mọc ở những vùng đất bùn tối tăm ẩm thấp và hôi thối. Một số mộ huyết bị hơi ẩm xâm thực, hoặc lòng sông cổ vẫn còn bùn nước đọng, đều là những nơi rất thích hợp cho nó sinh trưởng. Bộ rễ của nó có thể ăn sâu xuống lòng đất đến cả chục mét, tuy là thực vật, nhưng rễ cây lại có thể vươn lên mặt đất cuốn lấy người và súc vật làm thức ăn, về bản chất thực ra là một loại cỏ ăn thịt người khổng lồ. Nếu đào đất gặp phải loại thực vật này, bất luận là người hay súc vật, chỉ cần tiếp xúc với độc khí của nó ắt hẳn sẽ mất mạng chứ chẳng nghi.

Phương pháp khai thác loại cây này là, sau khi xác nhận vị trí Yabulu sinh trưởng, người ta đào xung quanh nó bốn rãnh đất, sâu rộng đủ để chứa một cái lu nước lớn ở nông thôn là vừa. Kế đó, bắt đầu dùng gạch mộ chất vào trong rãnh, xây thành hình dạng như cái lò gạch, bít kín hoàn toàn cả phía trên. Trước khi xây bít vào thì thả vào trong mấy con chó dữ. Bọn chó dữ bị nhốt trong căn phòng gạch kín mít ấy bị khó thở, sau một hồi sữa loạn, theo bản năng, chúng sẽ dùng móng vuốt bới đất, hòng đào một đường hầm thoát ra bên ngoài. Khi đào chạm đến rễ cây Yabulu kịch độc, lũ chó ấy sẽ lập tức chết vì trúng độc. Ngoài ra, còn có một cách khác là trực tiếp dùng dây da buộc chân chó vào với rễ cây độc, rồi người nấp ở đầu ngọn gió đốt pháo, lũ chó bị giật mình sẽ kéo theo cả bộ rễ cây lên. Cách này tuy tiết kiệm được thời gian và sức lực, nhưng rất nguy hiểm, thường khiến người khai thác trúng độc mà chết, vì vậy không được lưu truyền rộng rãi như là cách đầu tiên.

Loài cây Yabulu của nước Hồi Hồi này một khi ra khỏi đất, chẳng bao lâu sau liền mất đi độc tính. Lúc này, người ta mới mang cả xác lũ chó trúng độc với cây Yabulu đã không còn độc tính ấy chôn xuống hố, một năm sau mới đào lên. Khi đó, xác chó đã kết hợp với rễ cây thành một thể, xương thịt tuy đã thối rữa, nhưng ở chỗ không có ánh mặt trời lại có thể nhúc nhích như khi còn sống. Thứ thịt thối ấy đem phơi nắng cho khô, liền trở thành một loại thuốc cực quý, bán rất được giá.

Dùng một chút rượu thuốc ấy có thể khiến người ta tê liệt toàn thân, tựa như rơi vào trạng thái chết giả, cho dù lấy dao lấy búa cắt đứt chân tay cũng không có bất cứ cảm giác gì, mấy ngày sau cho uống thuốc giải thì lại trở về trạng thái bình thường. Tương truyền, Hoa Đà thời xưa có thể phẫu thuật mổ bụng, cũng đều nhờ vào loại thuốc mê này. Đến thời Tống, Ngự y viện trong hoàng cung cũng có ghi chép về việc sử dụng nó.

Hồi còn ở quê, lão Dương Bì từng thấy người ta đi khai hoang, đào xới cả khu mộ địa lên làm đất ruộng, gặp phải loại độc vật hình người này. Lần đó đào lên cả một dây xác người dính chặt với nhau, toàn là dân làng vô ý đi qua đây những lúc đêm đen tối trời lâm nạn. Cây Yabulu quấn lấy người ta, rồi truyền độc vào trong cơ thể. Người chết tuy đã chết, nhưng đầu tóc và móng tay móng chân vẫn tiếp tục mọc dài, lại được âm khí tiềm tàng nuôi dưỡng, mỗi khi gặp dương khí liền nhúc nhích cử động, bắt được người hay súc vật gì cũng đều truyền chất độc cho rồi biến con mồi thành một phần của giống cây quái dị ấy.

Chúng tôi đoán cái hầm đất số “0” ấy là do quân Nhật đặc biệt xây dựng để nuôi trồng cây thuốc. Kỳ thực từ xưa, thịt cương thi, hay còn gọi là “mật hương” đã được dùng làm thuốc rồi, những cái xác thối rữa cơ hồ đã trở thành một phần của cây Yabulu cũng có thể coi như một loại dược phẩm đặc biệt, chẳng qua là cách nuôi cấy thực sự quá ghê tởm mà thôi.

Tôi đang định hỏi lão Dương Bì xem có cách gì có thể tiêu diệt hoàn toàn cái giống cây quái dị này không, chứ để nó chần chừ cửa thế này thì rốt cuộc bọn tôi cũng không thể thoát đi đâu được. Nhưng đang định cất tiếng, chợt bỗng nhớ ra một việc cực kỳ quan trọng, cả người lập tức lạnh buốt cả ra. Tôi và Tuyền béo quần nhau với lũ xác chết thối thây đó bao nhiêu lâu, trên người hai thằng bị dính phải rất nhiều chất dịch vừa tanh vừa thối ấy, sợ rằng đều đã trúng độc mất rồi.

Hai chúng tôi vội vàng giơ đôi tay lộ ra ngoài lên quan sát. Tay chúng tôi đều dính rất nhiều thứ, bắn đến mức chẳng còn nhìn ra gì nữa cả, nhưng trên mu bàn tay dường như đã mọc lên một đồng mụn nhỏ li ti, hơi hơi có cảm giác ngứa ngứa tê tê, ngoài ra, tạm thời cũng không có triệu chứng gì khác. Tuy không rõ đây có phải dấu hiệu trúng độc hay không, nhưng quá nửa cũng chẳng phải điều tốt lành gì.

Đinh Tư Điềm trúng độc còn chưa tìm ra cách trị liệu, không ngờ cả tôi và Tuyền béo cũng lần lượt dính đòn. Tâm trạng tôi vô cùng phức tạp, có điều trời sắp xuống lấy làm chán chường là cùng, tình cảnh chúng tôi lúc này vốn đã loạn cào cào lên cả rồi, thêm một chút phiền phức nữa cũng chẳng có gì to tát cả, cùng lắm thì ba người chúng tôi cùng đi gặp cụ Mác cụ Lê thôi vậy.

Thanh niên thời đại ấy, chẳng ai có tư tưởng tình cảm phức tạp gì, vả lại hệ thống giáo dục tiếp nhận từ thuở ấu thơ khiến chúng tôi đều không biết hai chữ “khó khăn” viết như thế nào, dưới gầm trời này có chuyện gì làm khó được chiến sĩ cách mạng đâu chứ? Vì vậy, chuyện lớn bằng trời, chúng tôi cũng không để trong lòng cho lắm, chỉ thoáng sau đó tôi đã nhanh chóng gạt chuyện mình có trúng độc hay không ra khỏi đầu, quay sang hỏi lão Dương Bì xem có cách gì không.

Lão Dương Bì lắc đầu thở dài, bảo rằng chẳng có cách gì hết, loài độc vật nước Hối Hối ấy rời khỏi đất là chết, đợi chốc nữa âm khí tiêu tan, phỏng chừng nó sẽ không động cựa gì được nữa, trước mắt chỉ còn cách ngồi đợi mà thôi. Nhưng có trời mới biết rõ của cái thứ ấy dài bao nhiêu, nếu có một phần vẫn hút được hơi đất, vậy thì chúng tôi chỉ cần bước ra khỏi cửa là sẽ lập tức bị nó quần lấy ngay.

Chúng tôi đang không biết phải làm sao, đột nhiên nghe thấy phía trên đầu vang lên tiếng động lạ. Tôi và Tuyền béo vội chiếu đèn pin lên xem, chỉ thấy chỗ tiếp giáp giữa tường và trần nhà, có mấy cửa sổ hẹp mở thông ra hành lang. Rễ cây Yabulu phía bên ngoài đã luồn qua ô cửa, đang định đánh lén. Tuyền béo lập tức vung dao lên chém bay đoạn rễ cây vừa thò vào trong phòng, chỉ nghe âm thanh như thể một cái túi da bị cửa đứt vang lên, chỗ lưới dao chặt xuống, nước thối bắn tung tóe, đoạn rễ cây liền nhanh chóng rút trở về.

Chúng tôi bấy giờ mới phát hiện căn phòng này tuy cửa và tường đều rất kiên cố, nhưng lại không kín, lỗ thông khí và cửa sổ nhỏ cực nhiều, rất dễ bị đối phương thừa cơ xâm nhập. Căn phòng ngầm này dường như là một kho tồn trữ tài liệu, có nhiều tủ sắt và các hòm gỗ bên trong đựng hồ sơ văn kiện và giấy tờ lĩnh kinh. Tôi với Tuyền béo vội hè nhau đẩy tủ sắt ra chắn hết các lỗ hở phía bên ngoài lại.

Ở góc trong cùng của căn phòng có một cái tủ sắt rất dày, đây vốn là thứ tốt nhất để chắn cửa, nhưng mặc cho tôi và Tuyền béo dùng sức đẩy thế nào, nó cũng không chịu nhúc nhích, cứ như thể mọc rễ xuống dưới đất vậy. Tôi điều chỉnh lại ánh sáng đèn pin, cẩn thận quan sát lại cái tủ sắt ấy, trong lòng không khỏi ngờ vực ở đây có một cánh cửa ngầm, cần có công tắc hay chốt lấy gì mới mở được. Mấy phim phản gián thời bấy giờ, đa phần đều có những tình tiết kiểu như vậy.

Tôi và Tuyền béo đoán bừa đoán bậy, không ngờ lần này lại trúng thật, khi tôi men theo mép tủ sắt, điều chỉnh ngọn đèn chiếu vào trong góc tường, bỗng thành linh trông thấy trong khe hẹp ngăn cách giữa tường và tủ sắt có kẹt một bàn tay. Bàn tay ấy khô đét tím bầm, mọc lông như lông thú. Phỏng chừng chủ nhân cánh tay này cũng giống như đại đa số những tử thi khác trong viện nghiên cứu, đều chết vì một nguyên nhân không rõ nào đấy, sau khi chết lại chịu ảnh hưởng của hoàn cảnh đặc thù vùng động Bách Nhân này mà nảy sinh ra hiện tượng thi biến dị thường.

Phía sau cái khe dường như là một không gian không nhỏ, nhưng tôi chiếu đèn pin vào một hồi lâu mà chẳng nhìn được gì hết. Trước mắt, hành lang bên ngoài gian phòng ngầm dưới lòng đất này đã bị cây thi sâm dính chùm cả đồng xác chết bịt chặt, nếu sau cái tủ sắt này còn có thông đạo, nói không chừng lại có thể thoát ra từ đây, vả lại, đường hầm bí mật này có vẻ rất kỳ lạ, biết đâu bên trong lại cất giữ những thứ chúng tôi đang cần tìm cũng nên.

Tôi và Tuyền béo đều tràn đầy lòng tin với suy đoán khiến người ta phấn chấn tinh thần này, cậu ta lập tức mò mẫm khắp nơi tìm kiếm chốt lấy để mở tủ sắt ra. Tôi không vội bắt tay vào ngay, mà cảm giác con đường ngầm phía sau tủ sắt này có gì đó không ổn lắm, nhưng không ổn ở đâu thì nhất thời lại không nghĩ ra được. Nghĩ đoạn, tôi hít sâu một hơi, cố gắng trấn tĩnh, đầu óc không ngừng hoạt động hết cỡ. Rất có thể tình hình khi ấy là, trong một tình huống vô cùng khẩn cấp, người bị kẹt giữa tủ sắt và bức tường này định chạy vào mật thất tránh nạn, nhưng vì cái chết đến quá bất ngờ, vừa mới mở được cánh cửa nguy trang thành tủ sắt bước vào đường hầm bí mật đã lập tức tử vong, và bị cái tủ sắt tự động trở về vị trí ban đầu kẹp cứng cái xác lại, chứ không phải là tủ sắt kẹp vào mà chết.

Còn nữa, trong viện nghiên cứu giới bị cực kỳ thâm nghiêm, tựa hồ như hoàn toàn không cần thiết phải bố trí một cái cửa ngầm bí mật nữa ở dưới công trình ngầm dưới lòng đất vốn đã cực kỳ ẩn mật này làm gì. Trừ phi, không gian phía sau cánh cửa ẩn chứa những thứ cơ mật trong cơ mật, rất có thể là hầu hết nhân viên trong viện nghiên cứu đều không hề biết đến sự tồn tại của nó, mà chỉ có một số nhân vật đầu não của cơ quan mới nắm được. Cái xác bị kẹt ở đây xem chừng là một trong những người đứng đầu cái ổ quỷ này, nhưng tại sao cánh tay của cái xác lại thò ra phía ngoài, tư thế này có bình thường không nhỉ? Lẽ nào

không phải là chạy vào bên trong, mà đang từ trong ấy chạy ra ngoài? Cái mật thất bên trong mật thất này...

Đầu óc tôi không ngừng tính đến các khả năng khác nhau, đang suy đoán lung tung thì Tuyền béo đã tìm được một viên gạch lát sàn gỗ lên ở dưới gầm bàn, vị trí hết sức ẩn mật, cũng hoàn toàn không bắt mắt chút nào, nếu không phải mò mẫm từng viên gạch một thì cũng không thể nào phát hiện được. Cậu ta mồm môi mồm lợi cạy mấy cái mà không nhúc nhích gì, liền đổi sang dùng chân giẫm xuống. Cú giẫm này khá mạnh, viên gạch liền lún xuống một hai phân, sau tiếng động “ầm ầm”, cái tủ sắt đã rút vào một bên tường, để lộ ra một lối đi hẹp. Có lẽ tại Tuyền béo dùng sức quá độ, giẫm xuống sâu quá, cái tủ sắt ấy trượt sang một bên rồi đứng yên chứ không tự động bật lại vị trí ban đầu như tôi dự đoán.

Bên trong lối đi ấy lại có một cửa nữa, cánh cửa mở rộng, sâu bên trong là một căn mật thất lớn hơn căn phòng chúng tôi đang ở. Tuyền béo cho rằng trong mật thất ấy thể nào cũng có thuốc men và thức ăn, liền nóng lòng muốn đi vào ngay. Tôi vội vàng chặn trước lối đi, nói với cậu ta và lão Dương Bì: “Hai người nhìn thử cái xác bị kẹt ở đây mà xem, đầu và cánh tay đều vươn ra phía ngoài, tư thế này chứng tỏ rằng rất có thể, trước lúc chết, kẻ này đang từ bên trong chạy ra phía ngoài, chứ không phải vì chạy nạn mà trốn vào trong mật thất, bên trong đó...”

Tôi mới nói được nửa chừng, bỗng nghe thấy một tiếng động lớn, cái ghế gỗ chần ở cửa đột nhiên gãy ra làm mấy mảnh. Lão Dương Bì đang ngồi sau cánh cửa sắt giật bắn mình, vội vàng kéo Đinh Tư Điềm lùi ra xa. Tôi giờ đèn pin chiếu về phía ấy, chỉ thấy cánh cửa sắt đã bị húc bật ra, một gương mặt quái dị như bà già nhăn nhoe từ bên ngoài thò vào. Loài thực vật dị hình này trông rất giống nhân sâm, nhưng hình thái thì hung ác hơn nhân sâm cả vạn lần. Bấy giờ, tôi nhìn thấy hết sức rõ ràng, trên “mặt” cái cây yêu quái đó toàn là nếp nhăn, nổi bật nhất là hai “con mắt” to tướng. Tôi thầm nhủ, bảo nó là thực vật, chỉ bằng nói đây là một loại bán sinh vật sống trong bùn đất, sinh tồn bằng cách hút chất dịch bên trong xác chết thì có lẽ chính xác hơn.

Đừng nói là phải đối diện với bộ mặt quái đản xấu xí của nó, chỉ riêng ngửi cái mùi ẩm thấp vừa tanh vừa thối trên người nó thôi cũng đã choáng váng đầu óc muốn té xỉu tại chỗ rồi. Chuyện đến nước này, chúng tôi cũng chỉ còn biết lùi dần về phía sau, tôi và lão Dương Bì xốc hai bên đỡ Đinh Tư Điềm, Tuyền béo cầm dao chặt đứt những đoạn rễ cây đang không ngừng vươn tới, bốn người bị bức ép dần dần lùi vào trong đường hầm bí mật phía sau cái tủ sắt.

Tôi lo Tuyền béo một mình gặp nạn, sau khi chạy vào trong mật thất cũng chẳng kịp nhìn rõ xung quanh thế nào, đã để Đinh Tư Điềm lại cho lão Dương Bì trông chừng, sau đó quay đầu chạy ra chỗ cửa tiếp ứng cho Tuyền béo, định đóng cửa ngằm lại hòng chặn đứng thế tiến công của cái cây yêu quái, nhưng trong lúc hoảng loạn như thế, sao có thể tìm được chốt lấy bí mật ở phía bên trong này cơ chứ?

Tuyền béo gặp cái khó lớn cái khôn, liền đẩy cái xác bên trong lối đi bí mật ấy ra ngoài. Một cái rễ cây lập tức cuộn chặt lấy nó bọc vào bên trong bộ rễ xù xì, tôi lợi dụng cơ hội ấy đóng ập cánh cửa bên trong mật thất lại, rồi cùng Tuyền béo tìm tât cả mọi thứ có thể tìm được chặn ra sau cửa. Bấy giờ mới nhìn ra, gian mật thất rộng lớn này đâu đâu cũng toàn là các tủ lớn bày đầy những bình chứa tiêu bản. Trong lúc hỗn loạn, chúng tôi đã làm vỡ rất nhiều bình thủy tinh, các bộ phận thân thể người và xác chết của đủ thứ động vật kỳ dị rơi lán lóc đầy ra đất, trong không gian lập tức nồng nặc mùi chất chống phân hủy.

Chúng tôi trải qua một phen hoảng loạn, thân thể gần như kiệt quệ, tạm thời thấy cánh cửa đã bị chặn, thần kinh đang căng liền thả lỏng ra một chút, hai chân bỗng mềm nhũn ra. Vết thương trên vai lại đau nhức khó chịu vô cùng, thuận đà tôi loạng choạng lùi mấy bước, định kiếm chỗ ngồi tạm xuống nghỉ ngơi. Vừa khéo sau lưng có một bệ đá, trong bóng tối tù mù, tôi cũng chẳng kịp nhìn rõ, cứ ngồi phịch xuống. Ngồi lên đấy rồi, tôi mới cảm thấy sau lưng lạnh buốt lạ thường, liền vòng tay ra sờ thử, phát hiện ngón tay chạm phải một vật thể lạnh lẽo lồi lõm bằng kim loại, liền xòe cả bàn tay sờ mò, thì ra là một tấm mặt nạ hình mặt người. Tôi giật thót mình, lập tức nhớ đến cái xác đàn bà người Tiên Ty đeo mặt nạ trong bức bích họa kia, vội vàng quay người lại chiếu đèn pin xem. Trên bệ đá trông như bàn phẫu thuật này, quả nhiên có một xác đàn bà ăn mặc theo kiểu cổ, mặt nạ kim loại trên mặt bị chùm sáng màu vàng của đèn pin rọi vào, ánh lên những tia lạnh lẽo âm u.

Tuyền béo và lão Dương Bì cũng phát giác có sự lạ, đều bước lại quan sát. Sức mạnh chấn nhiếp vô hình tỏa ra từ sự chết chóc khiến toàn thân chúng tôi khẽ run lên, cái đèn pin đeo trước ngực cũng theo nhịp thổ

gấp gáp mà dập dềnh lên xuống. Có lẽ tôi đã hoa mắt, trong cột sáng dao động của đèn pin, cái mặt nạ trên mặt xác chết ấy như thể đã sống lại, bộ mặt vốn nghiêm trang không chút xúc cảm dường như đang nở một nụ cười cổ quái.

207. Q.5 - Chương 38: Chết Chống Thối Rữa

Cái xác đàn bà đeo mặt nạ bằng kim loại nằm trên bệ xi măng, vì trong gian mật thất này vô cùng tối tăm, nên lúc mới chạy vào đây, chúng tôi không ai để ý đến sự tồn tại của nó. Mà kể từ khi đặt chân vào khu vực động Bách Nhân này, chúng tôi đã gặp phải vô số những chuyện kinh khủng khiếp, lại liên tục mất sức chạy trốn, đến giờ thì cả hệ thần kinh cũng bắt đầu hơi tê liệt.

Vì vậy khi phát hiện cái xác đeo mặt nạ này, tôi, Tuyền béo và lão Dương Bì cũng không kinh ngạc gì cho lắm, vì các loại xác chết hình dáng kỳ dị ở quanh đây thực sự đã quá nhiều, cảm giác lúc ấy thật đúng là lạ mắt nhìn nhiều rồi cũng thành quen. Nhưng đợi đến khi ba chúng tôi lại gần, giờ đèn pin chiếu vào, cột sáng từ bóng đèn soi lên cái mặt nạ, chiếu xạ ra những tia âm đạm thâm u, đồng thời trên cái nạ băng lạnh trầm mặc ấy tựa hồ xuất hiện một nụ cười kỳ dị đến độ không thể hình dung bằng ngôn từ, chúng tôi liền lập tức cảm thấy một luồng sức mạnh đáng sợ đến từ thế giới u minh. Cảm giác sợ hãi kinh hoàng đối với cái chết đó xuyên thấu qua tim mỗi người, chỉ một sát na ngăn ngui không khí trong gian mật thất tựa như ngưng kết thành băng. Chúng tôi thậm chí còn có cảm giác tim gan phổi phèo của mình bị ướp trên lớp băng đá, toàn thân run bần bật, không thể khống chế nổi mình nữa, vội hét lên một tiếng để lấy khí thế cho thêm phần can đảm, rồi liền tiếp lùi nhanh mấy bước liền. Dưới đất có mấy bình đựng tiêu bản bị vỡ toang, các cơ quan trong cơ thể người và chất chống thối rữa vung vãi khắp sàn nhà, khiến chúng tôi chân đứng không vững. Ba người tâm thần hoảng loạn, tay chân luống cuống, đều suýt nữa thì té nhào, vội vàng níu lấy cái tủ bên cạnh để trụ vững, trong lòng bất giác dâng lên một ý nghĩ: “Bà mo của bộ tộc Tiên Ty này vẫn còn sống, ít nhất là vong linh vẫn còn lảng vảng ở bên cạnh cái xác!”

Đinh Tư Điềm được lão Dương Bì đặt ở góc tường, đang nằm thiêm thiếp bất tỉnh nhân sự. Tôi vội lùi nhanh về phía sau, không kịp nhìn rõ tình hình, đụng ngay phải người Đinh Tư Điềm. Cảm thấy gót chân mình vừa giẫm lên tay cô, tôi vội vàng rút chân lại. Đinh Tư Điềm “ư” lên một tiếng, không ngờ đã tỉnh lại khỏi trạng thái hôn mê, cũng không biết đó là khoảnh khắc bùng lên trước khi ngọn đèn sinh mệnh của cô phụt tắt, hay là tại tôi giẫm lên ngón tay, mười ngón tay lại nối liền với tim, khiến cô đau quá mà giật mình tỉnh lại.

Đinh Tư Điềm ngơ ngậy, bảo tôi đỡ lên. Cô thấy mặt tôi và Tuyền béo, cùng lão Dương Bì đều lộ vẻ kinh hãi, bèn thuận theo chùm sáng của đèn pin đeo trước ngực tôi nhìn vào trong gian mật thất, cũng phát hiện ra ngay cái xác đàn bà cổ đại đeo mặt nạ đang nằm ấy. Cảm nhận của Đinh Tư Điềm đại để chắc cũng tương tự ba chúng tôi, cũng kinh hãi giật bắn mình, nấp phía sau lưng tôi, lấp bấp hỏi liệu cái xác kia có đột nhiên sống dậy hay không?

Lúc này, lão Dương Bì đã sợ đến hồn xiêu phách lạc, hai chân run lẩy bẩy, cả người lạnh cóng, chỉ chực quỳ xuống trước cái xác đó. Tôi cũng có cảm tưởng cái xác của bà mo bộ tộc Tiên Ty ấy có thể đột nhiên ngồi bật lên bất cứ lúc nào, cảm giác bị uy hiếp ấy chưa bao giờ mạnh mẽ đến thế cả. Trước tình hình này, tôi chỉ còn có thể bắt lực lắc đầu với Đinh Tư Điềm, không biết nên trả lời cô như thế nào nữa.

Rất có thể gian mật thất này chính là gốc của vòng xoáy chết chóc quét qua cả viện nghiên cứu. Còn cái xác bị kẹt ngoài cửa bí mật kia, chắc chắn vì trong đây xảy ra chuyện gì đó, nên mới chạy trốn ra phía ngoài, bằng không, có gì không trốn luôn trong gian hầm bí mật này cho rồi? Cái xác của bà mo rốt cuộc có sức mạnh gì mà giết chết nhiều người như thế?

Ý nghĩ cứ ùn ùn hiện lên trong óc, càng lúc tôi càng thấy mờ mịt. Về phần Tuyền béo, sau khi định thần lại, cái thói liều mạng chẳng sợ trời chẳng sợ đất đã bám rễ ăn sâu vào tư tưởng cậu ta liền lập tức ủa lên chiếm ưu thế. Cậu ta có ý khoe tài, liền lắc lắc đầu, ấn tay vào vết thương đang rỉ máu trên cổ, nói với tôi và Đinh Tư Điềm: “Bạn Tư Điềm hỏi câu hay quá. Kẻ thù giai cấp liệu có mượn xác hoàn hồn không? Đối mặt với vấn đề nghiêm túc này, câu trả lời của chúng ta không thể nhuộm màu sắc giả tưởng lãng mạn chủ nghĩa được, cứ để béo tôi sút cho nó mấy phát là biết ngay thôi...”

Tôi cũng cổ vũ cho cậu ta: “Nói hay lắm Tuyền béo ạ, có điều Mao chủ tịch dạy làm việc cần chú ý đến phương pháp, cậu giờ chân đá cái xác ấy cẩn thận bị nó há miệng cắn cho một phát thì sao, tôi thấy có lẽ dùng bảo đao Khang Hy phạt cho nó vài nhát thì hơn.”

Đinh Tư Điềm hốt hển can ngăn: “Đừng... đừng đi... mình cứ có cảm giác nó sẽ đột nhiên sống dậy...” Tuyền béo nào chịu nghe lời, lập tức trợn mắt cầm đao tiến bước, bảo đao Khang Hy vung lên trong tiếng can ngăn chưa dứt của lão Dương Bì và Đinh Tư Điềm.

Nhưng Tuyền béo vừa giơ đao lên, cánh cửa sắt của mật thất sau lưng cậu ta bỗng bật tung vì một cú thúc mạnh. Vừa nãy chúng tôi không khóa chặt cửa sắt, mà chỉ dùng vật nặng chặn lại, đang định đẩy những thứ khác ra chặn thêm thì bất thành linh trông thấy cái xác đàn bà mặc đồ thời xưa này, ma xui quỷ khiến thế nào lại hoảng hết cả lên, hoàn toàn quên mất phía ngoài kia vẫn còn một mối nguy cơ trực tiếp hơn nhiều.

Cây Yabulu bề ngoài trông như yêu quái ấy quấn theo một đồng xác chết thối rữa húc bật cửa sắt. Tuyền béo bị cái tử húc phải, ngã bổ nhào đè cả lên người cái xác đàn bà, gương mặt vừa khéo áp đúng lên cái mặt nạ lạnh lẽo. Dù cậu ta gan lớn bằng trời, vừa nãy còn vung đao hung hăng lắm, nhưng gặp phải tình huống này cũng phải giật thót mình, sợ đến nỗi kêu oe oe, vừa bò vừa lặn vừa lộn thoát khỏi cái bệ. Tôi thấy từ cửa sắt vươn tới một sợi rễ to như bắp tay, cũng vội kéo Đinh Tư Điềm nấp vào sau một cái giá sắt kê đầy những bình đựng tiêu bản.

Trong gian mật thất đã hết đường lui, cánh cửa duy nhất đã bị bít, chúng tôi chỉ còn cách dựa vào các đồ đạc, và không gian tương đối rộng rãi trong đây cầm cự được chút nào hay chút ấy. Trong khi hai bên không ngừng đuối bắt tránh né, tôi dần dần phát hiện cây yêu sâm này rất giống với trường hợp “địa khuyết hàm thi” mà phong thủy học có nhắc đến, vật để lâu tự có linh tính, thực vật cũng có thể hóa thành sinh vật, những thứ như sâm già hoặc hà thủ ô là do linh khí trong trời đất tụ lại mà thành, nếu chôn người chết bên cạnh chỗ có nhân sâm, thi thể sẽ không bị thối rữa, năm tháng trôi đi, người chết và nhân sâm sẽ hợp lại thành một, ăn vào cực bổ. Khi ấy thì sâm không gọi là sâm, xác không gọi là xác nữa, mà hợp chung làm một, gọi là “địa khuyết”.

Nhưng thứ sản vật của nước Hồi Hồi này lại không giống “địa khuyết”, hình dạng nó tuy giống cây sâm khổng lồ, nhưng lại gần như một loại bán sinh vật cần phải có khí đất và xác chết thì mới sống được. Vả lại, lão Dương Bì chẳng qua cũng chỉ nghe mấy cái truyền thuyết ở dưới quê mà thôi, cái thứ này chắc gì đã có nguồn gốc từ nước Hồi Hồi, mà thậm chí đến giờ cái nước Hồi Hồi ấy rốt cuộc ở nơi nào, cũng chẳng ai rõ cả. Nước Hồi Hồi chỉ là một cái tên gọi chung chung, theo tôi thấy, cây yêu sâm này có vẻ như được sản sinh ở các mộ cổ vùng Thiểm Tây thì đúng hơn.

Nó đã chắn ngoài cửa gian mật thất, rất nhiều rễ cây nhưng nhúc nhò vào trong tính bắt người ăn thịt, tốc độ tuy không nhanh, nhưng trong không gian kín không tiện tránh né, bốn chúng tôi chỉ mình Tuyền béo cầm đao, có thể miễn cưỡng chống cự được. Cậu ta nấp phía sau bệ xi măng, vung đao chém bừa, cắt được mấy sợi rễ cây như vôi bạch tuộc, nhưng rễ của cái cây quái dị này cực nhiều, chặt đứt mấy sợi thì cũng chẳng thể nào thay đổi được cục diện.

Vả lại, chúng tôi bị buộc phải tách nhau ra, lại chỉ có ánh sáng của hai cái đèn pin, gần như là chẳng nhìn thấy gì hết, cực kỳ khó tiếp ứng lẫn nhau. Thoáng sau đó, bỗng thấy ánh lửa lóe lên, thì ra lão Dương Bì vừa đốt cái áo bông, định dùng lửa đuổi cây thi sâm, nhưng quái vật ấy toàn thân đều là giò bọ bunn nhào, một tẹo lửa thế này căn bản không thể ảnh hưởng gì đến nó được. Nhưng có ánh lửa chập chờn ấy, chúng tôi đều cảm thấy trước mắt sáng bừng lên, ít nhất cũng coi như đã nhìn rõ được mình đang ở trong hoàn cảnh như thế nào.

Tôi và Đinh Tư Điềm nấp sau một cái giá sắt, chỗ này là vùng tối ánh lửa không chiếu đến được. Trong bóng tối chợt nghe thấy tiếng gió kèm theo mùi tanh tươi ập đến, tôi đang bị thương hành động bất tiện, thêm nữa lại chỉ có hai tay không, căn bản không thể kháng cự, chỉ đành nhặt lấy một cái ghế bên cạnh chắn phía trước ngực. Cảm giác cú tông đó thật mạnh, tôi tưởng chừng như tắc thở tại chỗ, lưng đập mạnh vào giá sắt phía sau khiến nó rung đưa chao đảo. Gân cốt toàn thân tôi gần như rã rời sau cú va chạm ấy, cũng mới chỉ tạm thời coi như đã đỡ được một đòn.

Trong tình hình này, dù chúng tôi có muốn phát huy tinh thần dũng cảm, không sợ hy sinh, không sợ mệt

mỏi và tác phong chiến đấu liên tục không ngừng nghỉ thì cũng chẳng thể nào thực hiện được. Nhưng ý chí và quyết tâm sinh tồn thì vẫn còn đấy, tôi chặn được cái rễ cây quét ngang, trong lòng cũng hiểu nếu nó rút trở về rồi cuốn đến lần nữa, tôi tuyệt đối không thể ngăn được lần thứ hai, nên liền dùng bên vai không bị thương húc mạnh vào lưng ghế, dồn hết sức lực về phía tường, ý định ép chặt sợi rễ cây ấy lên bức vách gian mật thất.

Chẳng ngờ trong bóng tối không nhìn rõ tình hình xung quanh, không tính toán được khoảng cách với bức tường, nên tôi lao thẳng vào khoảng trống. Tôi dùng sức quá độ, không dừng chân kịp, cả người đổ nhào, chân ghế thúc vào mạng sườn đau hoa cả mắt. Cái rễ cây bị tôi đẩy ra kia cuộn lấy ghế gỗ giật về. Tôi không giữ chặt được ghế, bị nó kéo một phát bật ngửa ra. Cái rễ cây rung rung, hất văng cái ghế gỗ đi rồi lại quật tới, cuốn lấy Đinh Tư Điềm lôi tuột về phía sau.

Mạng sườn tôi đau như có ai giết sắt nung đỏ, cảm thấy Đinh Tư Điềm bị kéo lướt qua bên cạnh mình, muốn vươn tay ra chụp lấy, nhưng lại đau đến độ không sao nhấc tay lên được. Mắt thấy Đinh Tư Điềm sắp bị cuốn vào bộ rễ của cây sâm đến nơi, thì đúng vào khoảnh khắc nghìn cân treo sợi tóc ấy, chợt nghe Tuyền béo gầm lên một tiếng, nhảy ra khỏi chỗ nấp, vung dao chém mạnh xuống, chặt đứt cái rễ cây đang cuốn chặt Đinh Tư Điềm. Đinh Tư Điềm ngã lăn mấy vòng, khéo thay lại rơi đúng bên cạnh lão Dương Bì. Ông lão vội liệu cả cái mạng già, vung đuốc khua loạn lên, một tay kéo Đinh Tư Điềm ra phía sau lưng mình.

Tôi thấy Tuyền béo cứu được Đinh Tư Điềm, liền thở phào một hơi. Đinh Tư Điềm đã trúng độc rất nặng, nếu không phải từng rèn luyện nửa năm trên thảo nguyên, tố chất thân thể được nâng cao rõ rệt, e cũng khó mà kiên trì đến được giờ phút này. Nhưng vừa nãy, cô bị đập mạnh một cú xuống đất, vậy mà không kêu la rên rỉ tiếng nào, lại không thấy cơ thể cô phập phồng hô hấp, thật không biết tính mạng có còn hay không nữa.

Tôi lo cho mạng sống của Đinh Tư Điềm, bèn nghiêng chặt răng, cố nhịn đau vùng vẫy bò dậy. Nhưng còn chưa kịp chạy lại xem tình trạng Đinh Tư Điềm thế nào, bỗng thấy bộ mặt như bà già nhăn nheo của cây yêu sâm kia thò vào trong gian mật thất, há miệng thối ra một luồng khí đen. Tuyền béo đang đứng đối diện với nó, tình huống lại diễn ra quá bất ngờ, căn bản không kịp né tránh, liền bị luồng khí đen nồng nặc ấy phun trúng người.

Theo như lão Dương Bì nói thì cây thi sâm này là vật kịch độc có xuất xứ từ nước Hồi Hồi ở Tây Vực, nhưng kết hợp với xác người và súc vật rồi thì không còn độc tính ấy nữa, sau khi cắt rời, phơi khô, phối chế theo bí phương, có thể làm thuốc mê rất hiệu nghiệm. Nhưng ông già nói chưa chắc đã chính xác hoàn toàn, chúng tôi cũng không thể xác định cái cây quái đản này có hơi độc khiến người ta chết ngay tại chỗ hay không. Tôi và Tuyền béo dính phải rất nhiều chất lỏng hôi thối của nó bắn tóe ra, trên da cũng cảm thấy không ổn cho lắm, chỉ là vì quá mệt mỏi chạy trốn nên vẫn chưa kịp nghĩ xem mình có trúng độc hay không nữa.

Tuyền béo bị làn khói đen kia phun phải, nước mắt nước mũi chảy ròng ròng, chừng như không thở được. Cậu ta vội vàng nôn khan rồi lùi về sau mấy bước, cây dao trong tay rơi xuống đất. Trong đám khói đen mù mịt có mấy sợi rễ cây lại uốn éo vươn ra, định quấn lấy Tuyền béo. Tôi thấy Tuyền béo gặp nguy, định nhào lên tương trợ mà lực bất tòng tâm, chẳng kịp nghĩ ngợi gì nhiều, thuận tay vớ một bình thủy tinh trên giá, nhắm thẳng vào cái mặt già nua nhăn nheo của cây thi sâm yêu quái ấy ném thật mạnh.

Trong cái bình tiêu bản có một đồng bầy nhà bầy nhầy cũng chẳng hiểu là thứ nội tạng gì, chỉ nghe “bộp” một tiếng, đập ngay giữa cái mặt mệm đó. Bình thủy tinh vỡ ra thành vô số mảnh nhỏ, nội tạng và nước thuốc bên trong bắn tung tóe khắp thân cây. Cây thi sâm dường như cực kỳ mẫn cảm với thứ nước thuốc chống thối rửa này, chỗ nào dính phải đều lập tức rỉ nước đen kịt.

Tôi lập tức hiểu ra, chẳng trách nó chỉ chắn ở chỗ cửa sắt vươn rễ cây vào chứ không chui hẳn vào đây ăn tươi nuốt sống bọn tôi. Mới đầu tôi còn tưởng là nó còn một phần bộ rễ ở dưới đất, có thể nhích đến trước cửa gian mật thất này đã là cực hạn rồi, hóa ra là nó sợ thứ thuốc nước chống thối rửa đang chảy lênh láng khắp dưới đất kia. Vừa nãy nếu chúng tôi không đụng đổ mấy cái bình cái vại đó, sợ rằng nó đã chui vào đây dồn chúng tôi vào chỗ chết ngay từ đầu rồi.

Nghĩ tới đây, tôi lại càng hăng hái hơn, hai tay không ngừng ném các bình thủy tinh đó ra. Tuyền béo móc cổ móc họng ọe ra một đồng máu đen, cậu ta và lão Dương Bì thấy tôi đắc thủ, cũng học theo, nhặt những

bình đứng cơ quan nội tạng bên cạnh mình không ngừng ném về phía cây thi sâm.

Trong mật thất có hơn nghìn bình đựng tiêu bản, trong chốc lát tình thế đã được xoay chuyển, dưới cơn mưa thuốc chống thối rửa, cây thi sâm đã hoàn toàn biến đổi, toàn thân thối rửa chảy nhớt, định lui ra khỏi đường hầm bí mật, nhưng vì thể hình nó quá lớn, lúc chui vào đã tương đối khó khăn, phải len từng phần từng phần một, lúc này cả thân rễ đều rút về thành một bó, làm sao có thể nhanh chóng chui ra được chứ. Chỉ thoáng sau đó, cái cây đã xụi ra thành một đồng, không nhúc nhích gì được nữa.

Tôi và Tuyền béo vịn tay vào tường bước lại gần xem tình trạng của Đinh Tư Diễm. Tuy cô chưa ngừng thở, nhưng sắc xanh trên gương mặt đã rất đậm, gọi thế nào cũng không chịu tỉnh. Chúng tôi cầm cự được đến lúc này, người nào người nấy như ngọn đèn sắp cạn dầu, chỉ thấy thân tâm thấy đều mệt mỏi rồi, đến ngón tay cũng chẳng muốn nhúc nhích nữa. Khắp sàn nhà đều là nước thuốc và những cơ quan nội tạng nhầy nhụa, gần như chẳng còn chỗ nào mà đặt chân. Cửa sắt thì bị cây thi sâm chết bịt kín, chẳng ai còn sức đâu mà dọn dẹp đường ra phía ngoài nữa. Tôi quét đèn pin chiếu một vòng, nhìn thấy cái xác ả đàn bà đeo mặt nạ nằm im lìm bất động trên bệ xi măng. Nó vẫn giữ nguyên tư thế đó, không nhúc nhích, chừng như cũng không có dị động gì, có lẽ vừa nãy chỉ tại chúng tôi thần hồn nát thần tính mà thôi. Trước mắt, cũng chỉ có cái bệ là sạch sẽ một chút, nhưng lúc này chẳng ai muốn đến gần cái xác đó cả, vậy là cả bọn đành dồn hết chút sức lực cuối cùng còn sót lại, dắt dúi đỡ nhau lui vào một góc tương đối khô ráo ở sâu bên trong gian mật thất.

Chúng tôi khiêng Đinh Tư Diễm đặt cho nằm thẳng dưới đất, sau đó ngồi phịch xuống, dựa lưng vào nhau thở hồng hộc, chỉ hận không thể chết luôn ở đây cho rảnh chuyện, chứ thực không muốn sống để mà chịu khổ thế này nữa. Tôi vẫn luôn để ý đến tình trạng của Đinh Tư Diễm, nghỉ lấy hơi một lát, rồi lại tiếp tục nghĩ cách cứu cô, càng nghĩ càng lo lắng, định đưa ngón tay lại thử thăm dò xem cô còn hơi thở không. Nhưng vừa cất tay lên, bỗng sờ thấy một cái mặt bằng kim loại lạnh thấu xương, có lẽ nào, cái xác người đàn bà tộc Tiên Ty vừa rồi vẫn nằm trên bệ xi măng đằng xa, giờ đã lẳng lẳng nằm ngay bên cạnh tôi hay sao?

208. Q.5 - Chương 39: Tử Cất Giữ Tiêu Bản

Cảm giác băng lạnh khi đầu ngón tay chạm vào kim loại, truyền qua tôi hơi thở chết chóc của thế giới khác. Thế giới ấy dĩ nhiên không thuộc về người sống, ngón tay tôi chạm phải cái mặt nạ bằng kim loại, giật nảy lên, lập tức rút ngay về theo bản năng. Nhưng tôi đang ngồi dựa vào góc tường, rõ ràng có thể cảm thấy Đinh Tư Diễm đang nằm ngay bên cạnh mình chứ không phải ai khác.

Tôi thậm chí chẳng còn kịp sợ hãi, vội vàng xoay đèn pin qua bật lên chiếu vào chỗ bên cạnh mình. Đinh Tư Diễm đúng là vẫn đang nằm ngay ngán dưới đất, có điều, vừa nãy chẳng ai chú ý đến, phía trước bức tường ngay bên cạnh mặt cô có một cái rương đồng nhỏ, trên nắp rương chạm nổi hình một con chồn lông vàng. Cái rương đồng đã lốm đốm hoen gỉ ấy khá thấp, nắp rương áng chừng chỉ cao ngang mặt Đinh Tư Diễm đang nằm, vừa nãy tôi quơ tay, liền sờ phải cái đầu con chồn lông vàng trên nắp rương. Tạo hình con chồn này hết sức kỳ quái, tuy vẫn nhìn ra là giống hoàng bì tử, nhưng lại được nhân hóa cao độ, cực giống mặt người, khiến tôi hiểu lầm đó là mặt nạ của cái xác Tiên Ty kia.

Tuyền béo nghe thấy tiếng động cũng nhồm người bò lại xem. Thời bấy giờ, tinh lực của chúng tôi tràn trề đến độ khó mà tưởng tượng nổi, trải mấy phen vào sinh ra tử, mình đầy thương tích, bụng thì rỗng không, vậy mà ác đấu một phen xong chỉ cần nghỉ ngơi giây lát là lại khỏe như trâu, sau này hồi tưởng lại, tôi cũng thấy kỳ quái, tại sao mình có thể kiên trì đến lúc ấy vẫn không ngã vật ra nhỉ? Không kể yếu tố tuổi trẻ khí thịnh, tôi nghĩ, còn một nguyên nhân chủ yếu nhất, thực ra cực kỳ đơn giản và cũng đơn thuần lắm. Thời đó, chúng tôi thực sự cho rằng mọi điều mình làm, đều là cống hiến tuổi thanh xuân để giải phóng toàn nhân loại khỏi biển lửa áp bức bóc lột, tuyệt đối không mấy may nghi ngờ. Tín ngưỡng có sức mạnh vô cùng vô tận, những người chưa từng thực sự sùng bái một lực lượng nào đó tự đáy lòng làm sao có thể giác ngộ được điều này.

Tôi và Tuyền béo dịch Đinh Tư Diễm sang một bên, châu đầu quan sát kỹ cái rương đồng. Nhìn bề ngoài, cái rương thần bí cũ kỹ lốm đốm đầy vết hoen gỉ, bốn mặt đều chạm khắc đạo bùa, tôi nhìn mà chẳng hiểu gì hết. Có điều, rương khảm nạm vô số đá quý và tơ vàng, hết sức hoa lệ lộng lẫy, vừa nhìn đã biết không

phải đồ cổ tầm thường, không giống các loại rương chúng tôi vẫn thường thấy, nắp không có bản lề, mà giống như cái quan tài, phải nhấc cả nắp lên mới mở ra xem có gì bên trong được.

Thực tế, cái rương đồng này quả cũng khá giống chiếc quan tài bằng đồng nhỏ nhắn. Giờ thì sự việc đã rõ ràng đầu ra đó rồi, thứ bị bọn Nê Hội khai quật trong miếu Hoàng đại tiên ở Đại Hưng An Lĩnh chắc đến chín chín phần trăm chính là cái rương đồng cổ xưa trông như cái quan tài này. Nhìn kỹ con hoàng bì tử đáng ghét chạm khắc trên nắp rương, thấy mặt mũi nó khá giống người, khe hở giữa nắp và thân rương vẫn còn dấu vết bị lửa đốt, thiết tưởng, cái rương này đã từng bị người ta mở ra rồi.

Tuyền béo nổi máu hiếu kỳ, nói: “Cái rương đồng này nhỏ hơn tưởng tượng của chúng ta nhiều, không hiểu bên trong thứ quái quỷ này đựng cái gì nhỉ?” Miệng nói, tay cậu ta đã thò ra định mở xem cho rõ ràng. Hồi trước, bọn tôi tham gia phong trào đả phá “tứ cự” cũng đập nhiều đồ cổ rồi, nên cậu ta cũng chẳng coi trọng cái rương đồng ấy cho lắm.

Tôi vội cản: “Để yên đấy, cái rương này tuy nhỏ, nhưng xưa vẫn có câu, ‘ao nông lắm rùa, miếu nhỏ lắm ma,’ trước lúc chết, tên người Nhật bị kẹt ở mặt đạo kia đã muốn chạy từ đây ra ngoài, tại sao hắn ta phải chạy chứ? Chúng ta chỉ cần suy ngược một chút là có thể rút ngay ra kết luận, cái viện nghiên cứu này không dừng lại chết bao nhiêu người, sợ rằng cũng khó tránh khỏi can hệ với cái rương đồng và xác chết nằm kia. Chúng ta còn sống được đến giờ này, chắc chắn là vì còn chưa làm một việc: đó chính là chưa mở cái rương đồng này ra. Nắp rương mà được nhấc lên lần nữa, chỉ e chúng ta sẽ chẳng còn cách nào sống sót rồi khỏi đây được mất. Điều kiện tiên quyết để chiến thắng kẻ địch là bảo tồn lực lượng của bên mình trước đã, không thể để xảy ra những hy sinh vô ích được.”

Tuyền béo gật đầu đồng ý ngay, cậu ta cũng tiện thể tìm thêm một cái cớ nữa: “Để đề phòng kẻ thù giai cấp trước khi diệt vong còn điên cuồng phản kích, tốt nhất đừng đụng đến cái rương này nữa, hình như tôi cũng đã lại sức một chút rồi, chúng ta mau mau nghĩ cách cứu Tư Diễm đi thôi. Nhất à... cậu nói xem... còn cứu được không nhỉ?” Tới đây, Tuyền béo ngắc ngứ không dám nói tiếp, cứ lúng ba lúng búng, chắc là lo lắng cho Đinh Tư Diễm quá, nên tâm lý không khỏi có phần dao động. Đối với cậu ta mà nói, tình trạng thế này thực sự rất hiếm khi xảy ra.

Tôi nói với Tuyền béo: “Chỉ cần chúng ta đoàn kết, chỉ cần chúng ta có dũng khí, chỉ cần chúng ta dám đấu tranh, không sợ khó khăn, tiếp tục tiến lên, kiên trì tranh đấu, toàn thể giới nhất định sẽ thuộc về nhân dân, tất cả ma quỷ yêu tà rồi nhất định sẽ bị tiêu diệt. Ánh ban mai của ngày thắng lợi sẽ nhanh chóng chiếu khắp địa cầu, tôi thấy gian mật thất này cũng khá nhiều đồ đạc, ta cứ thử tìm kiếm một lượt nữa xem sao...”

Nói đoạn, tôi quay lại kiểm tra tình trạng của Đinh Tư Diễm. Tính từ khi cô có dấu hiệu trúng độc của con trăn vảy gấm, dựa theo các truyền thuyết về loại chất độc này, chúng tôi đoán nhiều nhất là cô còn khoảng hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Giờ tuy mới chưa được nửa ngày, nhưng sau mấy phen kinh hãi cực độ, cộng với các vết thương bên ngoài, chất độc đã ngấm sâu vào tận xương cốt, xem chừng dù thế nào cũng không thể cầm cự thêm một ngày đêm, nhiều lắm chỉ được hai tiếng đồng hồ nữa là cùng. Một khi chất độc công tâm, sắc mặt từ xanh chuyển sang đen, thì dù có tìm được thuốc giải độc cũng chẳng thể nào cứu nổi.

Tôi biết sự việc không thể chần chừ thêm, không thể không phát huy tinh thần liên tục chiến đấu, vội bảo Tuyền béo đỡ mình đứng lên. Trước mắt, không thể trông mong gì ở lão Dương Bì, ông già đã hoàn toàn kiệt sức, xương cốt toàn thân như rời ra từng khúc một, muốn đứng cũng không sao đứng lên nổi, đành để ông ngồi yên ở đó trông chừng Đinh Tư Diễm. Hai cái đèn pin chúng tôi dùng đã rất lâu, mà pin dự trữ thì đã rơi sạch ở trước cửa căn hầm số “0”, cũng không biết chỗ pin còn lại này có thể duy trì được bao lâu nữa, ở trong gian mật thất tối đen như mực, làm việc gì cũng phải dựa dẫm vào nguồn sáng, vì vậy không đến lúc quan trọng, chúng tôi cũng không nỡ tùy tiện sử dụng, đành lục tìm trong túi áo ra hai đoạn nến thừa lúc trước, đốt lên làm đèn dùng tạm.

Hiện giờ cửa mật thất đã bị cây thi sâm chết bịt kín, những xác chết thối rữa lúc nhúc trên bộ rế của nó nằm vương vãi khắp mặt đất, thêm nữa, trước cửa còn bày nhầy lán lóc vô số cơ quan nội tạng của đủ các loại sinh vật, và mùi thuốc chống thối rữa chảy lênh láng thành dòng, hoàn cảnh bên trong gian mật thất này ác liệt thế nào, thiết tưởng ai nấy đều có thể hình dung. Chỉ có chỗ góc tường nơi chúng tôi đang đứng đây là không khí còn lưu thông, hô hấp không đến nỗi khó khăn cho lắm, bước vào sâu bên trong một chút, liền cảm thấy hai mắt cay sè, mỗi lần hít thở bằng mũi đều sặc toàn bụi là bụi.

Tôi và Tuyền béo lấy vạt áo bần thủ loang lổ máu quần chặt mũi miệng, đang chuẩn bị tìm kiếm thì lão Dương Bì đang dựa vào góc tường trông chừng Đình Tư Diễm bỗng kéo gấu áo tôi một cái. Ông già vẫn chưa lấy lại được hơi sức, không nói nổi tiếng nào, chỉ khó nhọc chỉ chỉ vào cái xác người đàn bà bộ tộc Tiên Ty nằm trên bệ xi măng, nhìn thần sắc trên gương mặt ông, tôi đoán một là ông già đang hoảng sợ bất an, hai là muốn nhắc nhở chúng tôi nhất thiết phải đề phòng cái xác đó thành linh bật dậy bắt người.

Tôi gật đầu với lão Dương Bì, nghĩ bụng, giờ việc cứu người quan trọng hơn, cái xác ấy từ này giờ vẫn chưa có động tĩnh gì, tốt nhất đừng đụng đến nó thì hơn. Đoạn, tôi đưa chân khê đá cái rương đồng ra xa, rồi nói với lão Dương Bì và Tuyền béo: “Chuyện về vụ nữ của bộ tộc Tiên Ty rốt cuộc là như thế nào, chúng ta đều chẳng biết. Nhưng Mao chủ tịch đã dạy, cần phải đoàn kết, đoàn kết tất cả các lực lượng có thể đoàn kết được. Tôi hiểu đến đâu dùng đến đó, áp dụng mọi lúc mọi nơi, vậy nên đã nghĩ đến khả năng chúng ta có thể đoàn kết đoàn kết với cái xác ấy. Thân phận của nữ vụ sư, đại khái chắc cũng không khác ni cô trong chùa chiền cho lắm, tuy là một công việc thuộc phạm trù mê tín của chủ nghĩa phong kiến, nhưng xét cho cùng thì bản thân cô ta cũng không có sản nghiệp gì cả. Giống như ni cô trong chùa vậy, chùa chiền miếu mạo đều là tài sản quốc gia chứ không phải sở hữu của cá nhân bọn họ, theo lẽ đó mà phân tích thì có thể xác định được thành phần giai cấp của nữ vụ sư thuộc bộ tộc Tiên Ty này, có lẽ cần phải xếp vào giai cấp vô sản ưm... nếu... đương nhiên, nếu cô ta tự nguyện làm vụ sư, thì cùng lắm cũng chỉ là người làm nghề tự do thôi. Mâu thuẫn giữa giai cấp tiểu tư sản và giai cấp vô sản chúng ta là mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, người không phạm đến ta, ta cũng không phạm đến người, huống hồ cái xác này có lẽ cũng liên quan đến vụ thảm họa xảy ra ở viện nghiên cứu này, coi như là có công với kháng chiến chống Nhật rồi còn gì. Cho dù cô ta và chúng ta có không hợp nhau cho lắm, thì cũng nên nước sông không phạm nước giếng, mọi người thấy tôi nói có đúng không?”

Lão Dương Bì bình thường học tập tri thức lý luận chẳng ra sao, nghe không hiểu tôi nói gì, chỉ trợn mắt lên lắc đầu, cũng chẳng rõ không đồng ý với quan điểm của tôi, hay muốn bảo chúng tôi không được thiếu cảnh giác. Trình độ đấu tranh giai cấp của Tuyền béo tất nhiên cao hơn lão Dương Bì nhiều, cậu ta lập tức tỏ vẻ tán đồng với phân tích này của tôi, tuy nhiên, Tuyền béo cũng góp ý thêm, trong tình hình kẻ địch ở trong tối ta ở ngoài sáng thế này, không thể không tăng cường cẩn thận, phải hết sức đề ý, vạn nhất vụ vụ sư kia lại cam tâm tuấn táng theo giai cấp địa chủ, mưu đồ lật lọng thì nhất quyết không được nương tình, cứ đập vỡ mề đay nó ra đi.

Vì hoàn cảnh xã hội thời bấy giờ, hễ khi nào không có chủ kiến, chúng tôi chỉ còn một cách duy nhất là tìm kiếm đường hướng trong bốn quyển Mao tuyển. Mà cũng bởi chưa từng đọc qua sách nào khác nên gốc rễ duy nhất của lý luận chính là cuốn sách nhỏ màu đỏ ấy, đối với chúng tôi, nó giống như một cuốn bách khoa toàn thư bách chiến bách thắng, từ đó có thể đúc rút ra được cương lĩnh đấu tranh, khiến cho mọi hành vi đều có tính mục đích của nó. Giờ đã có phương hướng hành động, thành phần giai cấp đã phân định rõ ràng, chúng tôi cũng không còn hoảng hốt như lúc vừa trông thấy cái xác đó nữa rồi.

Chúng tôi tập trung tinh thần, lê tấm thân mệt mỏi đi xung quanh tìm kiếm trong gian mật thất. Vật phẩm để trong này thực sự rất nhiều, ngoài tiêu bản của các cơ quan trên cơ thể người và động vật, còn có vô số các chai thuốc nước thuốc viên khác. Kỳ thực lúc ấy, chính bản thân tôi cũng không biết rốt cuộc phải tìm thứ gì mới giải độc cho Đình Tư Diễm được, chẳng qua chỉ là không thể khiến mình dừng lại, bó tay bàng quan nhìn chiến hữu thân thiết chết đi mà thôi. Khi đó, chúng tôi chỉ nghĩ, cái viện nghiên cứu này đã nuôi trần vẩy gấm để nghiên cứu, thể nào chẳng có thuốc men gì đấy liên quan. Nhưng khi nhìn những bình thuốc bày hàng dãy trong các tủ, tôi và Tuyền béo đều không khỏi đờ người ra.

Hai chúng tôi đã đến vùng núi tham gia lao động sản xuất được một thời gian, có nắm được một số phương pháp cấp cứu của dân gian, nhưng tri thức y học thì chẳng có là bao, cũng chưa từng học hành gì về mặt này cả, toàn bần bịu tham gia cách mạng thế giới, lấy đầu ra thời gian mà học hành gì chứ? Ngoại trừ thời thiếu niên có tiếp xúc với một ít chất hóa học thường gặp vì nghịch ngợm ra, bọn tôi hoàn toàn không có chút hiểu biết gì với các loại thuốc phức tạp lằng nhằng này. Rốt cuộc thứ gì mới giải độc của trần vẩy gấm được đây? Thuốc tiêm, thuốc nước hay thuốc viên? Dấu hiệu nhận biết có thể là gì? Tôi tuyệt đối không có chút khái niệm nào. Mà chuyện này không thể chỉ dựa vào suy đoán được, thuốc nào chẳng có ba phần độc được, chẳng may uống lầm thuốc, không chừng chưa kịp chết vì trúng độc đã toi mạng vì thuốc trước rồi. Kể cả tôi và Tuyền béo có liều mình đem thân thử thuốc cho chiến hữu trước, thì cũng không thể nào thử ra được cả trăm nghìn loại thuốc khác nhau thế này.

Tuyền béo ủ rũ nói: “Thôi toi rồi Nhất ạ, với trình độ của chúng ta, đến tìm mấy viên thuốc giảm đau trong cái đồng này cũng không tìm được nữa là, giờ có khi đặt thuốc giải ngay trước mặt, hai thằng mình cũng chẳng nhận ra đâu. Với lại, dù tìm được thuốc giải độc, thế thì phải tiêm vào cánh tay hay là tiêm vào mông đây? Nếu là thuốc viên thì phải uống mấy viên? Uống lúc nào? Mấy chuyện này anh em ta chẳng biết gì hết cả, tính sao bây giờ?”

Tôi cũng lấy làm hoang mang, có điều, chỉ cần hăng còn thời gian, tôi tuyệt đối không chịu từ bỏ nỗ lực. Mắt thấy các loại thuốc tiêm, thuốc uống trong tủ nhiều đến hoa cả mắt, mà chúng tôi thậm chí còn chẳng biết những thứ trong tủ này có phải thuốc men gì hay không nữa. Dù sao thì thời bấy giờ hãy còn trẻ, chuyện gì cũng nghĩ hết sức đơn giản, đâu biết rằng hiện thực tàn khốc không thể thay đổi theo ý chí của con người được.

Bấy giờ, tôi cảm thấy không thể lãng phí thời gian vào đồng thuốc men này được nữa, bèn suy tính cách khác. Nghĩ kỹ lại, bỗng nhớ ra Đinh Tư Diễm từng kể cho chúng tôi nghe chuyện bố cô bắt trần vảy gấm như thế nào. Loài trần vảy gấm ấy trườn nhanh như gió, không phải thứ tầm thường. Hầu hết các loài trần đều không có độc, bọn chúng tuy hung tàn, nhưng cũng chỉ có thể dựa vào sức lực siết chết người và súc vật làm con mồi, duy chỉ có trần vảy gấm là loại đặc biệt nhất trong các loài trần, tính tình cũng dâm nhất, trên xương đầu có “phân thủy châu”, ở xương đuôi có “như ý cầu”, ngậm trong miệng lúc hành sự có thể ngủ với cả mười cô một lúc, trong sách Hoàng đế nội kinh gọi đó là chí bảo. Chất độc của loài trần vảy gấm này phun ra cực kỳ nguy hiểm với phái nữ, độc tính tương tự như nọc rắn. Nghe nói, ở những nơi có độc trùng, rắn rết xuất hiện, trong vòng năm bước ắt có thảo dược giải độc, nhưng ở nơi trần vảy gấm sinh sống, chỉ có “quan âm đằng” là khắc tinh của nó, mà loại dây leo này cũng chỉ có thể xua đuổi trần vảy gấm, chứ không hề có tác dụng giải độc.

Nếu không tìm được thuốc giải nhân tạo, mà tìm đường sống khác, thì trừ phi quanh đây có rắn độc, tìm được loại thảo dược có thể giải độc rắn, may ra còn có hy vọng. Nhưng chết người nhất là ở khu động Bách Nhân này, loại trùng độc gì cũng có, duy chỉ không thấy rắn độc xuất hiện. E càng nghĩ càng cuống, gân xanh trên trán giật giật liên hồi, tâm trạng càng lúc càng thêm rối bời. Vừa nghĩ ngợi tôi vừa tiếp tục đi sâu vào gian mật thất, không lật tung cả cái kho bí mật này lên, rốt cuộc cũng không thể nào yên tâm cho được.

Tuyền béo tay khum khum che ngọn nến đi phía sau tôi, còn tôi thì không bật đèn pin, đầu óc rối bời, cứ thế cắm đầu lúi lúi đi về phía trước trong bóng tối, cũng không để ý xem mình đang ở đâu, thỉnh linh đập “bốp” mặt vào một tấm thủy tinh dày. Cú va chạm khá đau, tôi vừa làu bàu chửi đồng vừa ôm trán, ngẩng đầu lên xem là cái gì. Trong ánh sáng của ngọn nến Tuyền béo đang cầm sau lưng, chỉ thấy trước mặt tôi là một cái tủ kê ngang sát tường, bên trong để đầy các lọ thủy tinh vừa lớn vừa dài. Cách hai lần thủy tinh, tôi chỉ lơ mơ trông thấy bên trong hình như là bộ xương trắng phớt, nhìn hình dạng xem ra không phải xương người.

Tôi và Tuyền béo đều lấy làm lạ, tiêu bản xương cốt thì cần gì phải cất kỹ thế này? Tuyền béo lập tức bước lên vừa lắc vừa giật, mở cửa tủ. Thì ra bên trong cái tủ lớn này có mười mấy lọ thủy tinh bịt kín bằng sáp, đựng toàn tiêu bản của một số loài thú kỳ dị, thậm chí còn có cả một cái xác khô của trẻ con thời cổ đại nữa. Phỏng chừng đây là những thứ quan trọng, nên mới cần đến hai lần ngăn cách với môi trường bên ngoài như thế. Trong đó, cái bình chứa bộ xương trắng là nổi bật nhất, bình cao gần bằng một người trưởng thành, rót đầy chất lỏng màu vàng nhạt, một bộ xương trông như xương trần hay măng xà gò đó cuộn ở bên trong, xương trắng hếu không có một chút thịt thừa nào dính vào.

Trong đầu tôi và Tuyền béo cùng hiện lên một ý nghĩ, “xương trần”? Bộ xương này rất có thể là của một con trần, nhưng không hiểu có tác dụng gì, trần gì mà quý giá đến mức phải giữ gìn kỹ thế này? Nghe nói rắn có thể ngâm rượu được, lẽ nào xương trần cũng ngâm rượu được? Chúng tôi giờ ngọn nến lại xem từ trên xuống dưới, vừa thấy cái xương đuôi, tôi liền lập tức hiểu ra ngay. Đây là xương của con trần vảy gấm, con này còn lớn hơn con chúng tôi gặp phải trong lò đốt xác nhiều. Xem ra, ở động Bách Nhân này từng có ít nhất là hai con trở lên. Mà cái con bị rơi xuống lò đốt xác kia cũng thật đen đủi, bọn rắn độc hay trần kỳ thực sợ nhất chính là khói dầu mỡ, nó chết trong cái lò ấy cũng chỉ là chuyện sớm hay muộn mà thôi. Tôi vốn còn định nếu qua được cửa ải này, tôi sẽ quay lại đó thu dọn xương cốt cho con trần khốn nạn ấy. Thứ này giá cả rất cao, có thể đổi được ngoại tệ, đối với cách mạng thế giới là một sự cống hiến to lớn, nếu có thể lấy công này chuộc lại tội làm mất bò ngựa, thì có lẽ lão Dương Bì và Đinh Tư Diễm sẽ không phải

chịu trách nhiệm gì.

Tuyền béo hỏi tôi, ngâm thế này có phải để làm rượu giải độc không? Tôi lắc đầu nói: “Sinh vật trên thế gian này đều là thứ này khắc thứ kia, chẳng bao giờ nghe có chuyện tự mình khắc mình cả. Xương trần không thể giải được độc của trần phun ra, điều này là chuyện bình thường...” Lúc nói những lời này, quả tim tôi như đã chìm xuống đáy biển, không sao tìm được nổi thất vọng trong lòng, đưa tay ra sờ lên cái bình thủy tinh đựng bộ xương trần ấy. Không ngờ lúc ánh nến chiếu lên tay, tôi bỗng phát hiện mu bàn tay mình toàn là những nốt đỏ li ti. Thấy thế, Tuyền béo vội giơ tay lên xem thử, tình trạng cũng giống hệt như thế. Hai chúng tôi lập tức như bị dội cho một chậu nước đá, xem ra bọn tôi đã trúng phải độc của cây thi sâm kia rồi.

Nhưng chúng tôi còn chưa kịp buồn bã, đã phát hiện ra sự lạ khác. Trong ánh sáng chập chờn của ngọn nến, chúng tôi giơ hai bàn tay lên, vậy mà trên bình thủy tinh lại hiện lên bóng của ba bàn tay. Tôi nghĩ đó là do thủy tinh phản quang hay nguyên nhân gì đấy tương tự, song lại cũng cảm thấy hơi là lạ, bèn thử ấn bàn tay Tuyền béo xuống, trên bình thủy tinh vẫn còn bóng một bàn tay nữa, vươn ra đó mà không nhúc nhích gì cả. Hai chúng tôi đều bất giác lùi lại nửa bước, trong cái tủ chứa tiêu bản ấy có người chết đang vươn tay về phía chúng tôi? Hay là... sau lưng có người đang bắt chước động tác của chúng tôi? Tôi vội quay ngoắt đầu ra sau, không thấy gì lạ, Tuyền béo lại giơ tay lên vẫy vẫy. Cái bóng bàn tay hiện lên trên bình vẫn không nhúc nhích, bên trong cái bình to tướng đựng bộ xương trần ấy hình như còn có một người chết.

209. Q.5 - Chương 40: Thủ Cung Sa

Tôi vươn người ra, xoay quanh cái bình đựng bộ xương trần, định xem tại sao trong bình lại có xác chết, thì Tuyền béo đột nhiên vỗ vai một cái: “Đừng tìm nữa, cái bàn tay ấy ở trong tủ đây này.”

Tôi quay đầu lại nhìn Tuyền béo, cậu ta đang giơ ngọn nến, chỉ tay về phía cái tủ cất giữ tiêu bản to đùng ngà ngửa. Tôi nhìn theo hướng cậu ta chỉ, tuy ánh nến chập chờn mờ ảo, phần bên trong tủ hiện lên hết sức mơ hồ dưới ánh sáng yếu ớt, nhưng ở góc của chúng tôi đang đứng, đúng là nhìn thấy có một bàn tay xòe năm ngón, chống lên lớp thủy tinh dày của vật chứa. Tôi và Tuyền béo đưa mắt nhìn nhau, đồng thanh hỏi: “Có cả tiêu bản người chết cơ à?”

Cái tủ tiêu bản này thực sự rất lớn, giống như một cái công ten nơ cỡ nhỏ, bên trong chứa đầy tiêu bản hoàn chỉnh của các loài động vật, nhìn thoáng qua tầng ngoài cùng này, tính cả xương của con trần vẩy gấm kia, thì dường như đều là những loài kịch độc. Tôi cũng không hiểu những thứ này phân loại ra thế nào, nhưng con người thì làm gì có độc, tại sao lại để tiêu bản của người chết chung một chỗ với những loài độc trùng, độc thú này? Lê nào là để dưỡng thi độc? Lý do này có vẻ không hợp lý lắm, vì vậy hai thằng cùng buột miệng hỏi nhau, nhưng không thì biết hỏi ai bây giờ? Hỏi ma quỷ chắc? Dù gì thì bốn người sống chúng tôi cũng không thể nào biết được đáp án cho câu hỏi này.

Từ bên ngoài không thể với tới bình chứa để sâu bên trong, tôi thoáng do dự, rồi đón lấy ngọn nến trong tay Tuyền béo, định chui vào xem cho rõ. Tuyền béo khuyên giải: “Một cái xác thì có ích quái gì cho chúng ta đâu? Thôi mau đi chỗ khác tìm xem, nói không chừng gần đây lại có một con trần cái, vậy thì chiến hữu thân thiết của chúng ta được cứu rồi...”

Chúng tôi từng nghe nói, trần vẩy gấm là một biến chủng của trần rừng, trăm con đực mới có một con cái. Loài trần này vốn đã rất hiếm gặp, con trần vẩy gấm cái toàn thân có đốm vằn màu đen lại càng hiếm có hơn, tương truyền trần cái không có độc, mà dịch não và tủy xương còn có thể giải độc của con đực. Vì vậy, nếu như tìm được một con trần cái, khẳng định có thể cứu mạng Đinh Tư Điềm, có điều động Bách Nhân không phải là vùng sinh sản ra trần rừng, muốn tìm thấy loài sinh vật gần như đã tuyệt chủng này, e rằng đến một phần vạn cơ hội cũng chẳng có nữa. Nói theo cách biểu đạt tương đối thịnh hành thời đó, thì suy nghĩ này của Tuyền béo, đúng là chẳng khác gì chuyện cổ tích mới cả.

Nhưng đối với cơ hội chỉ có một phần vạn ấy, tôi cũng vẫn ôm một chút ảo tưởng. Nếu bọn Nhật kiếm được một con trần vẩy gấm cái làm thành tiêu bản, khả năng này về mặt lý luận không phải là không thể xảy ra, vì vậy tôi không từ bỏ hy vọng, định lục tìm từng góc ngách một trong cái tủ tiêu bản khổng lồ, tóm lại là chưa thấy quan tài chưa đổ lệ, chưa đến Hoàng Hà dạ chưa cam.

Nghĩ đoạn, tôi bảo với Tuyền béo: “Vào trong xem chút đã.” Dứt lời, tôi cúi đầu thò chân bước luôn vào tủ. Vì trong các bình các vại đều là những loài độc vật hình dáng kỳ dị, tôi cũng không dám lơ là cảnh giác, chỉ sợ va đập làm vỡ mất bình nào thì nguy. Tôi cẩn thận chậm chậm nhích dần vào, không gian trong này bốc lên một thứ mùi như mùi long não, cay sè cả mắt. Tôi không dám hô hấp, nín hơi thở tiến lại gần cái bình chứa ấy, trong bình toàn là chất lỏng màu vàng, tạp chất khá nhiều nên chỉ nhìn thấy một cánh tay ở bên trong áp lên mặt bình. Cánh tay ấy nhỏ hơn tay người trưởng thành nhiều, chỉ cỡ như bàn tay của đứa trẻ bảy tám tuổi, lòng bàn tay dường như có một lớp màng chất dẻo trong suốt.

Tôi thầm nhủ: “Nghe nói trong dân gian có thai độc thai diếc gì đấy, hình như chính là chỉ loại nhau thai hay bào thai bị nhiễm độc, có thể chế thành thuốc độc hại người, trong tủ này để toàn các loại độc vật, nếu có thai độc thì cũng không có gì là lạ, nhưng nhìn bàn tay này thì trong bình không thể là thai nhi chưa thành hình được, mà phải là đứa trẻ tầm bảy tám tuổi mới đúng. Lẽ nào, thai độc ngâm trong nước thuốc bị phình ra?”

Nhưng tình thế không cho phép nghĩ ngợi quá lâu, tôi thấy chỉ là một cái xác ngâm trong nước thuốc thì cũng không lãng phí thời gian với nó nữa, định đi tìm chỗ khác. Nhưng đúng lúc tôi định quay người đi sâu hơn vào bên trong, thì bỗng liếc thấy một vài thứ, trong ánh nền chập chờn có thể trông thấy bàn tay dè lên thành bình chứa đó, tuy giống hệt như tay người, nhưng lại không có chỉ tay, giữa mỗi tay đều có một chấm tròn màu đỏ. Trong óc tôi chợt lóe lên một tia sáng, tiên sư nó chứ, sao lại không nhớ ra cái chấm đỏ này nhỉ?

Tôi quay lại gọi Tuyền béo dọn ngay những bình những vại bên ngoài đi, Đinh Tư Điềm được cứu rồi. Tuyền béo nghe thế thì ngẩn người, dường như vẫn chưa dám tin có kỳ tích xảy ra, nhưng kỳ tích không thuộc về thần tiên hay hoàng đế gì cả, kỳ tích thuộc về giai cấp vô sản. Cậu ta tranh thủ từng phút giây, thậm chí không kịp hỏi tôi rõ ràng, đã ôm cái bình to tướng ngâm bộ xương trần dịch sang một bên, rồi tiếp tục dọn ra một lối đi thông thoáng ngoài cửa tủ.

Sau đó, cậu ta cũng chui vào trong giúp tôi một tay. Hai chúng tôi cẩn thận chuyển cái bình tôi vừa phát hiện ra ngoài, nhẹ nhàng như bê một quả bom. Tuyền béo lấy làm thắc mắc, hỏi tôi trong ấy đựng gì thế? Người chết à?

Tôi bảo: “Không phải người chết, trong tủ này chẳng có người chết gì cả, đây là một con thủ cung, một con thủ cung rất lớn, có thứ này, nói không chừng lại giải được chất độc mà Đinh Tư Điềm trúng phải.”

Tuyền béo lấy làm ngạc nhiên nói: “Cậu đừng có làm bừa đấy, sao tôi chưa bao giờ nghe nói thủ cung có thể giải độc? Mà thủ cung là cái giống gì? Chúng ta đều do cha mẹ sinh ra, đều do Đảng bồi dưỡng, được tắm trong cơn mưa xuân của tư tưởng Mao Trạch Đông dưới ngọn cờ hồng, cậu làm sao mà biết nhiều hơn tôi được? Điều này làm tôi không thể không hỏi, như vậy là tại sao?”

Lòng tôi đã nóng như lửa, nhưng để giữ được tư thế trấn định bình tĩnh, dẫu cho núi Thái sụp xuống cũng không chớp mắt trong lòng quần chúng của mình, tôi vẫn vừa tìm thanh bảo đao Khang Hy cất lớp sáp niêm phong miệng bình, vừa trả lời Tuyền béo: “Tại sao tôi lại biết nhiều hơn cậu à? Bởi vì từ nhỏ tôi đã lập chí cao xa, đồng thời chú trọng bồi dưỡng phẩm chất và ý chí của bản thân, không ngừng hấp nạp các tri thức có giá trị thực dụng trên nhiều phương diện khác nhau, để sau này sẽ trở thành một sĩ quan chỉ huy ưu tú của quân ta trong cuộc chiến giải phóng toàn nhân loại. Còn cậu thì sao, cả ngày du thủ du thực, sinh chuyện thị phi, ngoài sẵn thờ ra thì cậu còn biết làm gì nữa không? Vả lại, tôi cũng từng là chiến hữu Hồng vệ binh cùng cậu kề vai tác chiến, hoàn cảnh của chúng ta gần như giống hệt nhau, từ nhỏ đã trải qua thiên tai nhân họa, lớn lên ăn cơm trong nhà ăn xã hội chủ nghĩa, chẳng ai tắm nhiều gió xuân hơn ai cả, thế tại sao cậu béo thể còn tôi thì gầy thế? Tôi cũng không thể không hỏi, như vậy là tại sao?”

Trình độ hùng biện của Tuyền béo xưa nay vẫn kém tôi một bậc, lần này lại bị tôi vặn cho cứng cả họng. Tôi nói nhiều với cậu ta như thế, thực ra cũng vì trong lòng không chắc cho lắm. Nói nhiều, là một biểu hiện của tâm lý căng thẳng và bất an. Trong lúc nói chuyện, tôi đã mở nắp cái bình thủy tinh ấy ra, cổ nhìn mùi thuốc ngâm xốc lên tận óc, lấy thanh đao chọc vào bên trong, quả nhiên đã khều ra được một con thủ cung rất lớn, nước chảy ròng ròng, tính cả đuôi thì chiều dài khoảng hơn một mét.

Thủ cung là cái gì? Thực tế, thủ cung chính là con thần lằn, thủ cung chính là mang ý “thủ vệ hoàng cung nội uyển”. Hoàng đế ít thì có tam cung lục viện, nhiều thì giai lệ ba nghìn, những người đàn bà ấy đều là

của hoàng đế cả, người khác dừng hòng đứng vào. Để đề phòng trong cung xảy ra chuyện dâm loạn, các thái giám phải chọn ra những con thần lằn nhỏ có ẩn sắc xanh, bỏ vào trong vại sành nuôi dưỡng ở chỗ râm mát, mỗi ngày đều phải có người phụ trách cho lũ này ăn chu sa, cứ nuôi như thế ba năm liền, lũ thạch sùng trong vại có thể lên đến bốn năm cân, thể hình như vậy là khá lớn rồi.

Cũng như lúc chọn lợn để làm thịt, có con thần lằn nào đủ cân, liền bị bắt ra bọc trong vỏ cây dâu, để lên mái ngói phơi khô, sau đó nghiền ra thành thuốc, điểm lên cánh tay những cô gái mới vào cung. Từ đó trở đi, trên cánh tay những cô gái ấy sẽ có thêm một đốm đỏ như máu, gọi là thủ cung sa, khi nào xử nữ mất trinh, thì thủ cung sa sẽ tự động biến mất, không thì cả đời cũng không bao giờ phai màu. Hoàng đế sử dụng phương pháp này để kiểm kẹp những người đàn bà của mình, một khi phát hiện ra cô nào chưa được ân sủng mà trên cánh tay không có thủ cung sa, cô đó liền mắc tội khi quân. Dám cấm sùng lên đầu hoàng đế, tội ấy ắt phải tru di cửu tộc mới xong.

Vì thần lằn có tác dụng đặc biệt này, thế nên còn được gọi là thủ cung, tên này nghe đồn cũng là do một vị hoàng đế đặt cho, nên thành khuôn vàng thước ngọc luôn. Vì vậy, thời xưa người ta đều gọi thần lằn là thủ cung, nghe nói vì cái tên này cũng thuộc chế độ cũ, cho nên đã bị loại trừ không dùng nữa. Có điều, khi trông thấy con thần lằn này, trong đầu tôi chợt nghĩ đến chuyện thời nhỏ. Trong các câu chuyện mà ông nội tôi kể, ông luôn gọi nó là thủ cung.

Người ta đều nói con trai bảy tám tuổi, chuyện gì cũng nghịch phá, đất bị dẹt đỏ như đất khi rồi vẫn không thôi quậy. Nhưng tôi thì đến mười hai mười ba tuổi vẫn không biết thế nào gọi là trẻ ngoan, chỉ biết quậy tung trời. Ở quân khu chúng tôi ở, phía sau có một nghĩa địa hoang, sâu trong đám cỏ rậm rạp có một phiến đá xanh, người trong vùng đều nói đó là nắp quan tài, ai ngồi lên trên ắt sẽ bị âm khí của cương thi trong ấy làm tổn thương.

Tôi nghe nói có chuyện ấy, bèn quyết định đi trinh thám một phen, dẫn theo mấy đứa trẻ khác mang xà beng sắt bậy phiến đá xanh đó lên. Phiến đá đó vốn chẳng phải nắp quan tài gì, chẳng qua chỉ là một phiến đá thiên nhiên mà thôi, mặt dưới mọc đầy những rêu là rêu. Khi ấy, tôi chán lắm, không ngờ bên dưới phiến đá đó lại có một con bò cạp lớn, nó chích một phát vào ngón áp út của tôi, vết thương lập tức đen sì, sưng lên to tướng. Chẳng những thế, cả cánh tay cũng bắt đầu tê dại đi, lúc bấy giờ tôi thực tưởng là mình sắp hy sinh anh dũng rồi, vội vàng chạy ngay về nhà.

Khi ấy bố mẹ tôi đều đi công tác xa, ông nội là người đưa tôi đến trạm y tế. Tay bác sĩ ở đó cũng là hạng lang băm, vừa kiểm tra xong liền đòi cắt tay tôi luôn. Nhưng ông nội Hồ Quốc Hoa của tôi không đồng ý, ông bảo ông có cách chữa khác. Thời trước giải phóng, ông từng là thầy phong thủy, nên cũng biết rất nhiều phương thuốc bí mật trong dân gian.

Vừa khéo lúc ấy có người bắt được một con thủ cung lớn còn sống, ông nội liền xin về. Bàn tay con thủ cung nếu không nhìn kỹ thì khá giống tay người, ở màng giữa các ngón tay đều có một mụn thịt nhỏ màu đỏ tươi, ông nội tôi lấy kim khâu cái mụn thịt ấy ra, hòa với nước cho tôi uống, chẳng bao lâu sau, ngón tay tôi liền hết sưng.

Về sau tôi hỏi ông đấy là cái gì, ông nội liền kể cho tôi nghe rất nhiều chuyện về loài thủ cung này, sở dĩ tôi có kiến thức khá phong phú về các thứ kỳ lạ xưa cũ, cơ hồ cũng đều là do ông nội kể cho từ thuở bé cả. Cái mụn thịt đỏ trên kẽ ngón tay con thủ cung ấy, được gọi là Tể hồng hương, có thể khắc ngũ độc, giải bách độc, nếu có một hộp Tể hồng hương ấy treo trong phòng, cả nhà sẽ không có kiến hay côn trùng gì hết. Có điều, muốn một cái hộp như thế phải cần rất nhiều thủ cung đã trưởng thành, nhà bình thường không thể nào dùng được.

Không ngờ những trải nghiệm trước đây, lúc này lại có tác dụng. Vì chỉ có Tể hồng hương ở chi trước là dùng được, nên mỗi con thủ cung trưởng thành tổng cộng chỉ có tám hạt. Thứ này có thể giải bách độc, mà tôi còn nhớ, năm đó ông nội không dùng thứ gì khác, không cần thuốc dẫn hay gì gì đó như trong Đông y, điều đáng lo duy nhất chỉ là, cái gọi là giải được bách độc này, có bao gồm độc của trăn vảy gấm hay không mà thôi. Nhưng có bệnh thì phải vãi tứ phương, có cái phao cứu sinh còn tốt hơn là buông tay nhìn Đinh Tư Diễm mất mạng.

Tôi dẹp bỏ mọi lo lắng sang một bên, quyết định thử liều một cú, có hại chết Đinh Tư Diễm thì tôi đền mạng cho cô là cùng. Khi ấy, thật đúng là lo cuống cả lên, tôi và Tuyền béo hoàn toàn quên mất bản thân

mình cũng trúng độc của cây thi sâm. Tôi giải thích sơ qua về nguyên lý giải độc bằng Tể hồng hương cho Tuyền béo nghe, tuy cu cậu nửa hiểu nửa không, nhưng xuất phát từ lòng tin vô hạn đối với chiến hữu là tôi đây, cũng gạt đầu đồng ý cái roẹt.

Chúng tôi kéo cái xác con thú cung xuống đất, rửa qua cho sạch nước thuốc, rồi Tuyền béo giữ chặt chi trước của nó, tôi lấy mũi dao khêu ra tám cái mụn thịt be bé, cho vào lòng bàn tay gờ lên quan sát. Chỉ thấy hạt nào hạt nấy đỏ như giọt máu, có thể cứu Đinh Tư Điềm hay không, toàn bộ đều phải dựa vào mấy cái hạt này thôi vậy.

Lúc này sắc xanh trên gương mặt Đinh Tư Điềm đã thấp thoáng hiện lên sắc đen, hai hàm răng nghiến chặt, Tuyền béo và lão Dương Bì phải cạy ra để tôi nhét cả tám hạt Tể hồng hương vào miệng cô, bịt mũi rồi đổ nước cho trôi xuống. Ba chúng tôi ngồi chờ dưới ánh nến, nhìn chăm chăm vào cô không chớp mắt, trái tim đều như đã nhảy lên đến cổ họng. Không biết bao nhiêu lâu sau, đến khi mấy đoạn nến còn sót lại đều đã cháy hết, mới thấy tuy sắc xanh giữa hai chân mày Đinh Tư Điềm chưa nhạt đi, nhưng tạ ơn trời đất, hơi thở cô đã bình ổn hơn trước nhiều, bệnh tình rốt cuộc cũng có dấu hiệu thuyên giảm.

Tôi khê thở phào một tiếng, theo lý, lúc bấy giờ cần phải tiếp tục kiên trì để rời khỏi gian mật thất âm u hôi thối ấy, nhưng sợi dây đang căng vừa lơi ra một chút, tinh thần và thể lực đều không thể cầm cự lâu hơn được nữa. Trong khoảnh khắc, tôi bỗng cảm thấy trời xoay đất chuyển, mãi không tài nào xua đi được ý nghĩ muốn ngã vật xuống đất lẫn ra ngủ một trận. Nhưng giờ này còn lâu mới đến lúc nghỉ ngơi, cần phải nhanh chóng rời khỏi đây, cho dù có phải ngủ trong hành lang ngoài kia cũng không thể để mất ý thức bên cạnh cái xác của nữ vu sư bộ tộc Tiên Ty này được. Tôi cắn mạnh vào đầu lưỡi, cố lấy lại tinh thần, cùng Tuyền béo tìm xem có dụng cụ gì dọn dẹp cái cây thi sâm đang chắn cửa mật đạo kia không. Lúc này lão Dương Bì dường như đã hồi phục phần nào sức lực, ông già cũng biết chỗ này không tiện ở lâu, bèn lão đảo bước đến giúp chúng tôi một tay.

Tôi cùng Tuyền béo và lão Dương Bì cũng phải vất vả một lúc lâu, tuy rằng chúng tôi không hiểu biết nhiều về cái cây thi sâm “Yabulu” này cho lắm, nhưng phân tích dựa trên một số thường thức về sinh vật mà chúng tôi đã được tiếp xúc, có khả năng loại cây này cũng giống như con “bách hợp biển”, là một loại sinh vật cắm rễ dưới đất không thể di động, phạm vi hoạt động chỉ giới hạn trong chiều dài của bộ rễ, chứ không thể rời khỏi vùng đất thích hợp cho nó sinh trưởng, có điều, xét khoảng cách từ trong hầm đất kia đến mật thất bên trong mật thất này, độ dài của nó thật đúng là khiến người ta khó mà tin nổi. Chúng tôi cắt từng đoạn của cây thi sâm đã bị thuốc chống thối rửa giết chết kia ra, mới phát hiện không chỉ bộ rễ của nó nối liền với rất nhiều xác chết đã thối rữa, mà bên trong lớp vỏ cây cũng có rất nhiều xác người, những cái xác cuộn bên trong rễ cây thì đa phần mới chỉ trắng ớn, hơi rửa ra, còn thi thể bên trong thân cây thì gần như đã nát nhừ không còn thành hình người nữa rồi. Tôi đang định gờ chân đá những rễ cây bị Tuyền béo cắt đứt ra xa, chợt nghe lão Dương Bì gào lên một tiếng như sói tru, hai gối quỳ gục xuống đất, rồi khóc rống lên với một cái xác bị dính trên rễ cây thi sâm: “Em ơi, em ơi, em chết thảm quá...”

Tôi và Tuyền béo lấy làm lạ, liền bước lại chỗ cái xác đó xem. Chỉ thấy cái xác đã dính liền với một sợi rễ cây đó, mặt mũi trắng bệch, còn có mấy con giòi đang bò qua bò lại trên trán, nhìn bộ dạng của lão Dương Bì, dường như cái xác này chính là em trai của ông, Dương Nhị Dẫn. Tuy rằng chúng tôi xưa nay chưa hề quen biết Dương Nhị Dẫn, nhưng dù sao cũng đã cùng lão Dương Bì trải qua vô số khảo nghiệm sinh tử, nên cũng có chút cảm giác thương cảm bồi hồi, không khỏi thấy sống mũi cay cay.

Chúng tôi không biết phải an ủi lão Dương Bì thế nào, đành bắt nhịp hát một bài, “đừng quên giai cấp khổ, nhớ kỹ mối huyết thù” để tô màu bi tráng lên bầu không khí. Nhưng vừa hát được nửa câu, tôi đột nhiên nhận ra trang phục trên người Dương Nhị Dẫn cũng là toàn thân áo đen, dây lưng màu đỏ chói. Thì ra người này cũng thuộc bọn phỉ Nê Hội cấu kết với người Nhật kia. Tôi vội đưa tay kéo áo lão Dương Bì, hỏi ông già xem rốt cuộc ông là bạn hay thù, không ngờ trong một thoáng ngẩn người ra ấy, lão Dương Bì đã lặng lẽ quay người bước đi mấy bước, ôm cái rương đồng trông như cái quan tài kia lên, miệng lẩm bẩm, tay lần mở nắp: “Nhị Dẫn à, anh gọi hồn em về đây...”

210. Q.5 - Chương 41: Lão Dương Bì, Kẻ Trộm Mộ

Cũng chẳng rõ vì lao lực quá độ hay bởi sự tình diễn ra quá bất ngờ, dù sao thì lúc đó tư duy của tôi lẫn Tuyền béo đều hoàn toàn không theo kịp sự biến hóa của tình thế. Chúng tôi hơi ngẩn ra trong giây lát, nhưng ít nhất cũng đều lập tức có phản ứng, cái rương lão Dương Bì đang ôm kia, ngàn vạn lần cũng không thể mở ra được, bằng không thì đừng hòng ai ở đây mong sống sót.

Mặc kệ ông già ấy đã có tính toán từ trước hay là bị mất trí, tôi và Tuyền béo đồng thanh hét lên một tiếng, ném thứ đang ở trên tay xuống rồi bỏ nhào đến. Tuyền béo chỉ bị thương ở cổ, tinh lực vẫn còn rất dồi dào, cậu ta nhảy xổ tới trước, gạt phắt hết những thứ tạp nhạp chắn phía trước mặt sang một bên. Đứng vào khoảnh khắc lão Dương Bì sắp mở cái nắp rương lên, cậu ta đã chồm cả người đến, đè cứng ông già xuống đất.

Tuyền béo tuy mới mười tám tuổi, thân thể vẫn chưa trưởng thành hoàn toàn, nhưng riêng tấm thân phì nộn ấy của cậu ta thời bấy giờ, cũng xứng được gọi là lưng hùm eo gấu rồi. Thêm vào đó, nửa năm trời được bần hạ trung nông tái giáo dục ở Đại Hưng An Lĩnh, đích thực cũng là môi trường rèn luyện rất khủng khiếp, vì vậy toàn thân trên dưới cậu ta đều rắn chắc như vâm, xông lên mà nghe tiếng gió rít vù vù. Chỉ nghe “bình” một tiếng, tức thì đã đè cho lão Dương Bì ngã chống vó lên trời.

Người em Dương Nhị Dẫn của lão Dương Bì không ngờ lại là thổ phỉ Nê Hội, vậy thì không còn là mâu thuẫn nội bộ trong nhân dân nữa rồi, mà chắc hai trăm phần trăm là quan hệ thù địch. Có điều, chuyện này thực sự cũng quá bất ngờ, tôi lo chưa kịp làm rõ chân tướng thì đã gây ra án mạng, vội vàng bảo Tuyền béo nhẹ tay một chút, nên đầu vắn chứ đừng đầu võ, chỉ cần khống chế ông lão là đủ rồi.

Tuyền béo nghe thấy tôi kêu lên thế, liền đè lão Dương Bì xuống rồi thuận đà lăn một vòng, kéo ông lão vào sâu bên trong mật thất, tránh xa cái rương đồng kia ra. Tôi đưa mắt nhìn thử tình trạng của Đinh Tư Điềm trước, thấy cô vẫn đang ngủ say thiêm thiêm, bèn đến giúp lão Dương Bì vỗ lưng, vuốt vuốt ngực.

Hồi lâu sau, lão Dương Bì chợt “a” lên một tiếng, lồng ngực bị Tuyền béo đè cho tắc nghẹn cuối cùng cũng được khai thông. Ông già thở phì phì mấy hơi liền, ngạc nhiên nói với Tuyền béo: “Này... cậu định lấy cái mạng già của lão đây à...”

Tôi thấy thần trí lão Dương Bì đã bình ổn hơn lúc này nhiều, có thể hỏi chuyện được rồi, nhưng gian mật thất này không phải chỗ có thể ở lâu, vậy là bèn công Đinh Tư Điềm, áp giải ông già bước qua cái thân xác bị cắt nát của cây thi sâm ra gian phòng bên ngoài, tìm một chỗ tương đối sạch sẽ an toàn ngồi xuống, đốt một cây nến lên, bấy giờ mới hỏi: “Vừa nãy ông suýt nữa thì hại chết cả bọn rồi đấy. Giờ thì hãy nói cho rõ ràng đi, chuyện người anh em Dương Nhị Dẫn của ông là như thế nào? Tại sao ông ấy lại ăn mặc giống như bọn thổ phỉ chuyên đào trộm mộ kia? Không phải ông kể là ông ấy bị bọn phỉ ép phải dẫn chúng vào động Bách Nhân này hay sao? Ngay từ đầu cháu đã thấy không ổn rồi, bọn Hán gian Nê Hội đến viện nghiên cứu bí mật của bọn Nhật, lẽ nào lại đi tìm một người chần chừ chưa bao giờ vào động Bách Nhân dẫn đường chứ? Ngay từ đầu ông đã lừa bọn cháu rồi đúng không!”

Lão Dương Bì bị tôi nói cho một tràng, chỉ biết cúi gầm mặt xuống, tôi không biết ông lựa chọn im lặng là vì hổ thẹn trong lòng hay vì nguyên nhân gì khác, nhưng không nói cho rõ ngọn ngành thì không được. Chuyện này mà chưa làm rõ thì đừng nghĩ đến những chuyện khác. Nhưng muốn moi được lời của ông già này thì cần có sách lược, tôi bèn bảo Tuyền béo chú ý phương pháp làm việc, cứ buông lão Dương Bì ra trước đã. Tuyền béo cũng bắt đầu lấy đại nghĩa ra khuyên bảo ông già, nói từ tình hình quốc tế đến tình hình trong nước, cùng với tính tất nhiên của cuộc Đại Cách mạng văn hóa của giai cấp vô sản, kể đó lại nói đến xu thế đi từ diệt vong này đến diệt vong khác của bè phái phản động, hy vọng lão Dương Bì chớ nên từ bỏ nhân dân. Đồng thời, Tuyền béo cũng bày tỏ thái độ của mình, cậu ta sẵn sàng hy sinh thân mình vì cách mạng, vì nhân dân, luôn hướng trái tim hồng về phía Mao chủ tịch, tuyệt đối không cho phép đám thổ phỉ Hán gian trà trộn vào đội ngũ bần hạ trung nông, kể cả đổ máu cũng không tiếc, thề quyết tử bảo vệ cuộc Đại Cách mạng Văn hóa do đích thân Mao chủ tịch phát động.

Nhưng lão Dương Bì vốn không có sự giác ngộ và tính tự giác cao đến thế, trong đồng lý luận tràng giang đại hải ấy, có những từ ông cũng biết, cũng nói được, đấy là do tình thế thời bấy giờ như thế, nhưng bảo ông nói ý nghĩa cụ thể, giá trị nằm ở đâu thì chắc chắn là ông chịu. Vả lại, trong lòng ông đang đầy tâm

sự, nghe thấy cũng như không nghe, mặt cúi gầm xuống không nói tiếng nào, chỉ không ngừng thở dài não nuột.

Tôi cũng đành thở dài một tiếng, xua tay với Tuyền béo, ra hiệu cho cậu ta đừng có thao thao bất tuyệt đọc thuộc lòng mấy bài đấy nữa, rồi nói với lão Dương Bì: “Thôi chúng ta đừng nhắc đến cương lĩnh cương liếc, đấu tranh giai cấp với không giai cấp gì nữa nhé, nói thật một câu, cháu và Tuyền béo ở Đại Hưng An Lĩnh đến thăm Đình Tư Điem, kết quả vừa gặp lúc mọi người bị mất bò, theo lý thì ở đây chẳng có việc gì của chúng cháu cả, nhưng chúng cháu lại chẳng nề hà do dự, lập tức liều mạng giúp ông và Đình Tư Điem đi tìm bò về ngay. Từ hôm qua đến hôm nay đã chảy bao nhiêu máu, đổ bao nhiêu mồ hôi thì ông cũng thấy cả rồi đấy, suýt chút nữa còn mất cả mạng nữa? Còn ông thì sao?”

Nói tới đây, tôi cố ý nhấn giọng xuống: “Còn ông thì sao? Ông là đồng chí mà chúng cháu tôn kính nhất, vậy mà đến giờ chúng cháu thậm chí còn không biết ông nói câu nào là thật, câu nào là giả nữa. Ông có thể nể tình bọn cháu suýt nữa đã toi mạng ở động Bách Nhân này, nói cho rõ ràng mọi việc được không... nếu ông vẫn còn một chút lương tri, cháu đảm bảo, những chuyện xảy ra trước đây sẽ không nhắc đến nữa, chỉ cần không can thiệp đến âm mưu phá hoại hôm nay, chúng cháu nhất định sẽ giữ lời trong lòng, quyết không lộ ra. Nhưng vì yếu tố hoàn cảnh của chúng ta lúc này, và vì sự an toàn của bản thân bọn cháu nữa, ông nhất định phải cho chúng cháu một lời giải thích hợp lý đi.”

Tuy tôi nói những lời này một cách có tính toán, muốn tấn công bằng tâm lý, nhưng đây thực sự cũng toàn là những lời phé phủ. Lão Dương Bì rõ ràng đã bị tôi đánh động, ông bảo tôi nhét đầy thuốc lá vào ống điếu, rít mạnh hai hơi, rồi vừa ho khục khặc, vừa câu được câu mất kể lại chuyện xưa.

Lão Dương Bì và người anh em Dương Nhị Dẫn từ nhỏ đã sống bằng nghề chăn dê, thường thường bữa đói bữa no, cuộc sống thật khổ không bút nào tả xiết. Năm hai anh em họ mười mấy tuổi, có lần Dương Nhị Dẫn đói quá không chịu nổi, lén ăn trộm thịt dê của chủ nhà. Tên địa chủ liền đánh cho Dương Nhị Dẫn một trận chết đi sống lại, hai anh em không chịu nổi trận đòn đau, trong lúc phản kháng đẩy tên địa chủ ngã lăn ra đất. Không ngờ tên địa chủ này cũng đáng tận số, huyết Thái dương va ngay phải cái cối đá, liền lập tức đi đời nhà ma.

Giết người đền mạng, thiếu nợ trả tiền, từ ngàn xưa đây đã là chuyện thiên kinh địa nghĩa, gây án mạng thì phải đền mạng cho người ta, nếu không muốn chết thì phải làm sao đây? Chỉ còn cách mai danh ẩn tích chạy trốn tha hương mà thôi. Hai anh em lão Dương Bì không dám ở lại quê cũ nữa, phải chạy trốn gấp trong đêm, cây mình sức trẻ, vả lại cũng thông thuộc những kênh rạch, khe núi trong vùng, nên đã thoát khỏi sự truy bắt của quan phủ, một mạch chạy đến vùng phía Nam Hoàng Hà. Hai anh em ông già không có nghề gì mưu sinh, bèn đi làm công, khiêng hòm vác xiềng cho một ban kịch rối bóng người Thiểm Tây, thoát cái đã hơn chục năm trôi đi.

Thời bấy giờ thế đạo cực kỳ hỗn loạn, có một hôm, lão Dương Bì và Dương Nhị Dẫn theo đoàn kịch về quê biểu diễn, không may gặp phải bọn thổ phỉ. Bà chủ đoàn chỉ hơi có ý bất tuân, liền bị chúng lột sạch quần áo rồi vót làm “côn thịt người”, những người khác cũng hầu hết đều bỏ chạy tán loạn. Lão Dương Bì dẫn theo Dương Nhị Dẫn chạy vào một hang núi gần đấy, không ngờ bên trong hang núi đó lại có một ngôi mộ cổ, bên trong địa cung có đủ đỉnh đài lầu các cứ như hoa viên của hoàng đế. Đường nhiên, lão Dương Bì chẳng biết nhà của hoàng đế trông như thế nào, nhưng đoán chừng cũng chỉ như trong cái hang động đó thôi, thật đúng là chẳng khác nào lạc bước cõi tiên. Hai anh em lão Dương Bì đi bừa vào địa cung, vô tình cứu được một vị đạo sĩ. Đạo sĩ ấy còn rất trẻ, so ra còn trẻ hơn cả Dương Nhị Dẫn, nhưng nhìn cung cách nói năng cử chỉ thì tuyệt không phải hạng tầm thường.

Điều làm họ bất ngờ nhất là vị đạo sĩ này giết người như ngóe, còn hơn cả bọn thổ phỉ, nghe họ kể bà chủ đoàn kịch bị bọn thổ phỉ giết, y liền bảo họ chờ trong sơn động giây lát, chỉ thoáng sau đã xách theo một dây đầu người trở lại. Hai anh em lão Dương Bì vừa thấy chùm dây đầu người đó, liền nhận ra chính là đầu của mấy tên phỉ đã chặn đường cướp giết đoàn kịch. Tuy rằng ác giả ác báo, nhưng lão Dương Bì là người yên phận, nhìn thấy một đồng đầu người máu thịt bấy nhầy, trong lòng cũng không khỏi kinh khiếp. Nhưng nhìn lại đạo sĩ trẻ tuổi kia, thì dường như y không hề coi việc giết người ấy vào đâu cả.

Hơn nữa đạo nhân trẻ tuổi ấy cũng rất trọng nghĩa, nhận ơn một giọt, trả ơn suối nguồn, chẳng những báo thù cho hai anh em lão Dương Bì, lại còn cho họ một khoản tiền. Lão Dương Bì sợ đạo nhân ấy cũng là hạng cướp đường giết người như ngóe, nào dám nhận tiền bạc của y. Đạo nhân trẻ tuổi đó thấy họ không

nhận tiền, bèn dẫn đến nhà một người giàu có họ Trần, bảo họ Trần ấy từ nay chiếu cố cho hai anh em, sau đó lại vợ vợ vàng vàng đi luôn, trước lúc đi cũng không để lại tên họ gì.

Người họ Trần đó tuổi tác cũng không lớn lắm, tuy rằng hết sức cung kính với đạo nhân trẻ tuổi kia, song bản thân cũng là nhân vật lắm thủ đoạn hơn người, dưới tay có nhiều huynh đệ, trong nhà bày đầy cổ vật, lại thường xuyên làm những chuyện kỳ bí. Người này trời sinh có tài ăn nói, giỏi biện luận, hễ mở miệng là lời tuôn như suối. Mới ban đầu người họ Trần này sắp cho lão Dương Bì và Dương Nhị Đản ở trong nhà mình, cũng không coi như người hầu kẻ hạ, chỉ bảo giúp làm một số việc vặt vãnh nhẹ nhàng, một ngày ba bữa cơm, có gì ngon đều cho ăn cùng, cuối tháng còn cho họ một ít tiền để muốn mua gì thì mua nữa.

Lão Dương Bì trời sinh số khổ, đã bao giờ được đãi ngộ như vậy đâu, liền cảm thấy rất ngại ngùng, chỉ muốn giúp người ta làm những việc nặng nhọc hơn, nhưng mấy việc ấy đều có người hầu làm cả rồi, muốn làm cũng không có phần. Sau này ở lâu, họ rốt cuộc cũng biết người họ Trần này thì ra là một tên trộm chuyên đào cổ mộ, có điều y chẳng những không thấy áy náy xấu hổ mà còn rất tự hào, bảo rằng có gì to tát đâu, muốn thành đại nghĩa thì không thể chấp nhặt tiểu tiết, đây gọi là chia tài tụ nghĩa, cùng chung mưu lớn, đừng nói là đào mấy cái mồ hoang mả vắng, đến mộ của hoàng đế lão tử cũng chẳng phải là y chưa từng đào đâu.

Về sau lão Dương Bì và Dương Nhị Đản cũng nhập bọn, thoát cái đã được mấy năm, học được rất nhiều ngón nghề đồ dẫu từ người họ Trần này. Đám người này có thể nhìn sắc cỏ, quan sát màu đất, biết thuật “Thiên can khuyển huyết” và “Xuyên lĩnh thủ mộ”, thường xuyên giả mạo làm thầy phong thủy đi khắp nơi thăm dò tin tức, cơ sở ngầm phân bố rất rộng, một khi hành động là có mấy chục đến cả trăm người tham gia. Bảng đảng này không chỉ đồ dẫu, dọc đường nếu gặp phú hào bất nhân thì cũng tiện tay làm một mẻ, kể ra cũng hơi giống với hảo hán Lương Sơn. Nhưng có một lần, tay thủ lĩnh họ Trần ấy dẫn theo một nhóm anh em xuống phía Nam làm ăn lớn, vì đường xá xa xôi nên người đi theo không nhiều lắm, đồng thời, rất có thể bọn họ đã gặp phải chuyện gì ở phương Nam, nên không một ai trở về, mất hoàn toàn tung tích.

Sau khi người cầm đầu mất tích, cây đổ thì ỏ cáo cũng tan, trong bọn cũng có người đi miền Nam tìm tung tích thủ lĩnh, còn những người khác đều ai đi đường nấy. Lão Dương Bì cũng định xuống miền Nam, nhưng Dương Nhị Đản lại đã thương lượng xong xuôi với một nhóm phỉ ở miền Đông Bắc, muốn hai người cùng sang mấy tỉnh phía Đông làm ăn. Lão Dương Bì đã ra sức khuyên giải Dương Nhị Đản đừng đi Đông Bắc, cả vùng Mãn Châu ấy đều đã bị quân Nhật chiếm đóng, đi đến đấy làm gì có chốn nào mà dung thân? Nhưng Dương Nhị Đản sống chết gì cũng đòi đi, lão Dương Bì gắng hỏi mãi, mới biết thì ra có một nhóm phỉ chuyên đào trộm mộ hoạt động ở vùng Đại Hưng An Lĩnh tên là Nê Hội, đám người này là một bọn trộm lang thang, không thuộc dòng nào, chỉ cậy gan lớn và mấy trò tà thuật, thứ gì cũng dám đào hết, nhưng lại căn bản không biết cách tìm những mộ cổ không có đánh dấu rõ ràng. Dương Nhị Đản có tâm cơ hơn lão Dương Bì nhiều, bản lĩnh học được cũng tương đối, sau khi được người dẫn tiến, liền động tà niệm muốn gia nhập vào cái hội đó. Lúc bấy giờ, bọn Nê Hội đang rất cần người như Dương Nhị Đản, đàn bà cũng được, tiền cũng xong, muốn bao nhiêu có bấy nhiêu, mà quan trọng nhất là, bọn chúng còn cho Dương Nhị Đản ngồi lên ghế cao, hết sức a dua nịnh nọt. Dương Nhị Đản từ bé đến lớn đều phải nhìn sắc mặt người khác, bao nhiêu năm nay phải sống cúi đầu, có lẽ cũng bởi sống ở đáy xã hội lâu quá rồi, nên bản thân y thậm chí cũng không đủ quyết đoán để một mình xông pha thiên hạ, bấy giờ được bọn Nê Hội kia tặng bốc một hồi, hồn phách lừng lự, thấy có chuyện tốt như vậy, bèn quyết định đi sang vùng Đông Bắc làm “Đại Quý” của bọn đào mộ đó.

211. Q.5 - Chương 42: Đường Không Lối Về

Dương Nhị Đản thấy lợi đen lòng, quyết tâm vào vùng núi sâu miền Đông Bắc làm lão đại của bọn phỉ trộm mộ Nê Hội. Lão Dương Bì chỉ có một người anh em này, còn coi trọng hơn cả tính mạng mình, thấy Dương Nhị Đản đã quyết chí ra đi, cũng chẳng có cách nào khác, đành theo y đến ba tỉnh Đông Bắc, làm “Đồng Cục” của Nê Hội, chức vụ này đại khái tương đương với cổ vấn kỹ thuật thời bây giờ.

Tuy lão Dương Bì và Dương Nhị Đản là hai anh em ruột, nhưng tính cách lại khác hẳn nhau. Dương Nhị Đản có dã tâm hơn, còn lão Dương Bì thì nhát gan vô cùng, chỉ muốn sống an phận thủ thường cho qua ngày. Chẳng những vậy, lão Dương Bì còn kính quý sợ hãi, tư tưởng mê tín thâm căn cố đế, đúng như câu

nói “sợ ma không trộm mộ, trộm mộ không sợ ma”, với tích cách ấy của ông, thực sự không thích hợp để làm những nghề “đổ đầu” và “hung lữ” một chút nào.

“Hung lữ” chính là chỉ một thủ đoạn che mắt người đời của bọn trộm mộ. Trộm mộ vợ vét được các loại vật phẩm bồi táng có giá trị trong mồ hoang, mộ cổ, cần phải tiến hành cả giao dịch. Trong xã hội thời xưa, phương pháp thông tin khá lạc hậu, nhịp sống chậm chạp, để tiện liên lạc với người mua, khước trương kinh doanh, trộm mộ phải sử dụng chiêu “mượn danh” của hắc đạo. Phàm là trộm mộ làm ăn kinh doanh, không ai đi mở tiệm đồ cổ cả, mà chỉ chuyên kinh doanh các loại đồ dùng trong ma chay, chẳng hạn như đồ vàng mã hương đèn để đốt cho người chết, nào là người giấy, ngựa giấy, trâu bò giấy, nhà giấy, kiệu giấy... toàn là những thứ dùng ở cõi âm.

Về tên gọi thì tiệm của bọn trộm mộ mở ra chỉ khác tiệm giấy tiền vàng mã bình thường một chữ, tiệm bình thường gọi là “hung tử”, nhưng thoáng nhìn bề ngoài cũng thấy hai loại cửa tiệm này khác nhau. Hồi trước, mở tiệm làm ăn đều phải có biển hiệu treo trước cửa, để cho người ta biết trong tiệm bán thứ gì. Cửa tiệm vàng mã của trộm mộ, nhất nhất đều treo lên một xâu tiền giấy màu trắng, tổng cộng có bảy mươi hai lá, là số địa sát, trên mặt tờ tiền đều in những hoa văn hung sát. Những người làm ăn bình thường, cho dù là có bán hàng giấy tiền vàng mã đốt cho người chết chẳng nữa, cũng tuyệt không bao giờ treo xâu tiền không cát lợi ấy lên. Phàm tiệm nào có treo bảy mươi hai lá tiền giấy, thì người trong nghề liền biết ngay đây là “hung lữ”, dù không phải do trộm mộ mở ra, thì ít nhất cũng là nơi chuyên đẩy hàng trộm được trong các mộ cổ.

Những người làm nghề “đổ đầu”, mỗi lần hành động đều là vét sạch huyết mộ nhà người ta, tục gọi là “giặc đến như dao cạo”, phàm trong mộ có thứ gì cũng đều quơ hết, đến cả thứ bít ở lỗ dít người chết cũng không chịu bỏ qua. Những món minh khí quý giá thì đều rất dễ bán đi, nhưng mấy món lật vật hoặc có một số đồ quý nhưng nhất thời chưa tìm được người mua thích hợp, đều nhất loạt quy về “hung lữ”. Cứ cách độ vài ngày lại có đám thương nhân chuyên mua đi bán lại đến thu mua, lúc đàm phán tự nhiên cũng toàn dùng ám ngữ của hắc đạo, đại đa số những người không hiểu nghề này đều không thể hiểu nổi.

Tên trùm sỏ họ Trần ấy có mở hai cửa tiệm “hung lữ” ở Thiểm Tây, ngấm ngầm buôn bán đồ minh khí, lão Dương Bì từng làm quản lý cho y, kết quả là suýt chút nữa bị dọa cho thọt cả “bì” lên cổ. Đồ tùy táng bên trong mộ cổ tích lũy âm khí đã lâu, mùi hôi thối của xác chết ám vào rất khó tẩy, hơn nữa, một số món đặc thù lại còn thường xuyên gây những việc quái dị không rõ nguyên nhân, lão Dương Bì vốn cũng không phải “hạt giống” làm cái nghề này, về sau còn đi theo đồng bọn đào mồ quật mả người ta, lại càng gặp phải nhiều chuyện đáng sợ hơn, toàn là những chuyện mà thần kinh ông không thể chịu đựng nổi.

Sau khi họ Trần mất tích, lão Dương Bì bèn định sử dụng tích lũy trong mấy năm trộm mộ về quê sống những ngày an phận thủ thường, treo “hắc hổ phù”, triệt để rửa tay gác kiếm, tránh xa cái nghề suốt ngày ôm đống minh khí tùy táng của người chết ra. Nhưng sự đời đâu có theo ý mình, vì Dương Nhị Dẫn, ông lão không thể không theo y đến vùng Đông Bắc làm “Đồng Cục” của đám phỉ Nê Hội ấy. Bọn phỉ Nê Hội lôi kéo anh em lão Dương Bì, để cho Dương Nhị Dẫn lên làm lão đại cũng chẳng phải thực lòng mà chẳng qua chỉ muốn lợi dụng hai người. Kể thực sự có tiếng nói trong Nê Hội, là quân sư “Thông Toán tiên sinh”, người này trước đây từng làm thầy giáo, lại có thời đi đào đất đào bùn dưới sông, cũng từng lang bạt giang hồ làm thầy bói xem tướng. Kể này hành tẩu nhiều năm, cũng coi như là hạng kiến thức rộng rãi, nhưng con người thì cực kỳ âm hiểm xảo trá, lòng dạ ác độc, chỉ cần có lợi lộc thì chẳng có gì mà y không dám làm cả. Bọn thổ phỉ dưới tay y chẳng đơn thuần chỉ có trộm mộ, những việc táng tạn thiên lương khác chúng cũng làm chẳng ít, hoàn toàn xứng với bốn chữ “tội ác ngập đầu”.

Thông Toán tiên sinh và Dương Nhị Dẫn dẫn theo bọn thổ phỉ Nê Hội đi khắp thâm sơn cùng cốc đào mộ cổ, đục khoét lỗ chỗ tất cả những nơi nào có thể có mộ cổ ở vùng núi Đông Bắc, sau đó đem minh khí đào được đổi lấy tiền bạc, thuốc phiện, thả sức ăn chơi phè phỡn. Chỉ cần người mua nào trả giá cao, thì dù có bán cho thương nhân Nhật Bản, gánh lấy danh Hán gian chúng cũng chẳng hề để ý. Trong hội nếu có kẻ nào mang lòng phản đối, liền lập tức trúng phải độc thủ của Thông Toán tiên sinh, tính mạng chẳng còn.

Lão Dương Bì về sau rồi cũng nhận ra, cứ tiếp tục lăn lộn với đám Nê Hội này, tuyệt đối sẽ chẳng có kết cục tốt, bèn lại hết lời khuyên Dương Nhị Dẫn quay đầu, nhưng Dương Nhị Dẫn đã bị ma quỷ mê hoặc tâm trí, hoàn toàn chẳng hề để tâm, coi như đã quyết đi đến cùng trên con đường hắc đạo. Làm thổ phỉ ăn ngon, uống cay, giết đàn ông, hiếp đàn bà, hút thuốc phiện, tiêu tiền to, ông trời là nhất thì ta là nhì, thử hỏi làm

một lương dân khiếp nhược, an phận thủ thường sao có thể sánh bằng? Đối với y con người sống ở đời chỉ có một lần, phải sống như vậy thì mới đáng.

Mùa đông năm đó, có một người Nhật đến tìm Thông Toán tiên sinh, hai người đóng cửa bí mật thương nghị một kế hoạch cực kỳ trọng đại. Thì ra, tay Thông Toán tiên sinh này trong khi buôn bán cổ vật đã bắt quan hệ với Hắc Long hội của Nhật Bản, được bọn chúng rất tín nhiệm. Bấy giờ, quân Quan Đông đang tìm kiếm một vật bị thất lạc trong dân gian Trung Quốc, theo tin tình báo của chúng, rất có khả năng vật ấy được chôn trong mộ cổ hoặc tháp bia của chùa chiến gò đó.

Lão Dương Bì vô tình nghe được chuyện cơ mật này, thì ra ở vùng Đại Hưng An Lĩnh thời xưa, có một bộ phận không nhỏ lén lút thờ cúng hoàng bì tử, cho rằng Hoàng đại tiên chương quân linh hồn của người chết, là một vị Câu hồn sứ giả. Câu hồn sứ giả chuyên đi lấy vong hồn người chết, phạm người nào bị bắt hồn, đều bị đưa đến Quỷ nha môn, cũng tức là Âm tào Địa phủ. Người dân bình thường đa phần đều có nghe qua truyền thuyết về Quỷ nha môn, đó là một nơi vào rồi là không thể quay lại, nhưng cũng chỉ biết Quỷ nha môn ở sâu trong núi chứ cụ thể ở đâu thì không ai hay, vì những người vào đó rồi đều không thể sống trở về.

Không chỉ có người chết, bình thường ngay cả người sống cũng bị bắt hồn đi, một người đang sống khỏe mạnh, đột nhiên mất hết thần trí, trở nên ngây ngốc điên dại, mọi người liền cho rằng kẻ đó đã bị hoàng bì tử do Âm tào Địa phủ phái lên bắt hồn rồi. Người nào bị Hoàng đại tiên câu hồn, cho dù không chết ngay tại chỗ thì cũng coi như một cái xác sống, tuy vẫn còn thở đấy, nhưng hồn phách đã mất, chỉ còn lại cái vỏ thịt, chẳng khác nào cái xác biết đi.

Từ xưa đến nay, Trung Quốc có rất nhiều dân tộc thiểu số, các loại phong tục tập quán dung nhập diễn hóa, sau này cũng chẳng ai có thể tìm ra tập tục coi hoàng bì tử là Câu hồn sứ giả của Âm tào Địa phủ này khởi nguồn từ đâu và từ bao giờ nữa.

Cũng có thể phong tục này, có liên quan đến một vài con hoàng bì tử có đạo hành tương đối cao thâm, hiểu được ý người, lại biết thuật mê hồn. Ngoài ra, trên thực tế, đích thực cũng có một số con hoàng bì tử hết sức đặc thù, chẳng hạn nếu hoàng bì tử ăn phải một loại chuột đen đặc biệt, chất bài tiết trong cơ thể sẽ biến đổi, người sống mà ngửi phải rắm thối của chúng thì sẽ ngơ ngơ ngẩn ngẩn, thần trí không còn tỉnh táo nữa, bảo khóc là khóc, bảo cười là cười, như bị ma nhập vậy. Những người nhà quê mê tín không hiểu, trong quá trình tin đồn lan đi khắp chốn, thông tin ban đầu lại càng được thần cách hóa lên.

Những truyền thuyết về hoàng bì tử và Quỷ nha môn đến thời Tống dần dần mai một, người biết đến càng lúc càng ít, có điều trong các câu chuyện dân gian vẫn còn giữ lại khá nhiều nội dung liên quan. Tương truyền rằng, Hoàng đại tiên có một cái rương đồng, bên trong chứa đựng bí mật câu dẫn hồn phách của hoàng bì tử, có rất nhiều bích họa và tượng đất trong các miếu thờ hoàng bì tử trùng khớp với truyền thuyết này, nhưng vì năm tháng đã lâu, không ai biết được cái rương đồng của Hoàng đại tiên lưu lạc nơi nào mất rồi.

Rồi quân Nhật phát hiện ra một cái hang chứa xác người bộ tộc Tiên Ty ở cuối mạch núi Đại Hưng An Lĩnh, cũng tức là khu vực động Bách Nhân nằm ở vùng giáp ranh giữa thảo nguyên và hoang mạc. Trong hang động này ngoài vô số xác chết ra, còn có rất nhiều hiện tượng kỳ lạ thời đó không thể nào giải thích được. Chẳng hạn, khu vực động Bách Nhân này có hai lối ra vào ở hai đầu hẻm núi, trong đám đồi núi trập trùng ở giữa có sông ngầm và “Quỷ môn quan”, tất cả đều phù hợp với truyền thuyết về Quỷ nha môn, rất có thể cánh cửa dẫn đến địa ngục này là một bí mật đã bị cổ nhân chôn giấu suốt nghìn năm nay. Thêm nữa, lối vào phía trước hẻm núi nối liền với thảo nguyên, thì thoáng lại có “phần phong” đáng sợ xuất hiện cuốn lấy người và động vật. “Phần phong” chính là loại gió ma quỷ thổi từ chốn A Ty địa ngục được nhắc đến trong kinh Phật; cửa hẻm núi phía sau thì thông đến hoang mạc Mông Cổ, không dấu chân người. Đất đá trong hang chứa xác ở động Bách Nhân có rất nhiều vật chất đặc biệt, có thể giữ gìn thì thể trải bao năm tháng cũng không thối rữa.

Sau khi điều tra tìm hiểu, người ta mới biết nơi này thì ra là mộ huyết của các vụ sư bộ tộc Tiên Ty. Trong truyền thuyết của họ, động Bách Nhân được coi là nơi về của người chết, xếp ngang hàng với động Cát Tiên là nơi khởi nguồn của người Tiên Ty, gọi là hai đại thánh địa, được thờ cúng lễ bái quanh năm, tế người sống thì chôn ngọc, tế người chết thì chôn đá. Về sau, bị thời gian bào mòn, truyền thuyết và vị trí chính xác của hang động này đã mất đi, và được thay thế bằng những câu chuyện dân gian về Quỷ nha môn. Trong

hang động có rất nhiều bích họa và tượng đá, nội dung diễn tả vụ sư nắm trong tay một cái rương đồng có thể không chế linh hồn người chết, có thể lợi dụng nó gọi hồn người chết từ chốn Âm tào về để bói toán, bốc quẻ, nhưng bên trong rốt cuộc có bí mật gì thì lại không tìm được ghi chép nào cả.

Người Nhật Bản rất hứng thú với truyền thuyết này, cho rằng “phần phong” có liên quan đến lối vào địa ngục ở đáy động chứa xác, là thứ gió chết chóc lùa từ chốn u minh lên dương gian, mà cái rương đồng kia rất có thể là mấu chốt để nắm giữ và điều khiển nó, nên muốn tiến hành nghiên cứu bí mật. Muốn bắt đầu nghiên cứu, thì trước tiên phải tìm được cái rương ấy, vì vậy mới mua chuộc đám phỉ Nê Hội, nhờ chúng tìm kiếm trong dân gian cái rương chiêu hồn của Hoàng đại tiên. Hai tên Hán gian Thông Toán tiên sinh và Dương Nhị Đản thấy tiền sáng mắt, liền bắt đầu lòng sự khắp nơi, và đã dần dần có chút đầu mối.

Lão Dương Bì biết được chuyện này xong lại cất lực khuyên giải Dương Nhị Đản, đào mồ quật mả người ta là được rồi, giờ lại còn muốn móc xuống tận Âm tào Địa phủ nữa, thế không phải là tìm chết à? Khuyên mãi không được, cuối cùng anh em cũng trở mặt thành thù, Dương Nhị Đản cảm thấy lão Dương Bì lúc nào cũng gây trở ngại, để lại bên cạnh sớm muộn gì cũng là mối họa, bèn giả bộ nghe lời huynh trưởng, thế sau này sẽ rửa tay gác kiếm không làm nữa, rồi lừa lão Dương Bì đến một vách núi, từ phía sau đá cho ông một cú lăn nhào xuống.

Lão Dương Bì cũng là người mạng lớn, rơi xuống vách núi liền mắc vào cành tùng mọc chìa ra nên không chết, chỉ bị gãy mất mấy dễ xương sườn, và suýt chút nữa bị cành cây chọc thủng bụng, may mắn được thợ săn cứu về, dưỡng thương mất hơn nửa năm mới bình phục. Ông vẫn lo lắng cho Dương Nhị Đản, chẳng những không hận y, mà còn tự oán trách mình không thể khuyên bảo y quay đầu, lại một lần nữa vào trong núi tìm em trai. Bấy giờ mới biết, đám Nê Hội rốt cuộc cũng đào được cái rương chiêu hồn ấy trong một nơi gọi là Mộ Hoàng Bì Tử, vì vụ này mà thiệt mất mấy mạng người, cả tay Thông Toán tiên sinh kia cũng bị Hoàng đại tiên ép phải treo cổ tự sát. Dương Nhị Đản may mắn thoát chết, lại còn mang được cái rương ra ngoài, mang theo mấy thủ hạ và tên thương nhân Nhật Bản đã liên lạc với bọn chúng, tập hợp thành một nhóm tiến vào động Bách Nhân ở sâu bên trong thảo nguyên.

Lão Dương Bì liền bám đuôi theo sau, định kéo Dương Nhị Đản về, nhưng bám theo đến khe núi phía trước động Bách Nhân, liền bị làn khói đen trong lò thiêu xác người chết kia dọa cho khiếp vía, thêm nữa, lúc bấy giờ mây khói biến ảo, làm lão Dương Bì tưởng đó chính là con yêu long mà dân du mục trên thảo nguyên vẫn hay nhắc đến đang tác quái. Ông già cực kỳ tin vào những thứ đó, sau một hồi do dự, cuối cùng cũng không dám lại gần động Bách Nhân. Kỳ thực, cho dù ông có bám theo vào trong, chắc chắn sẽ bị quân Quan Đông bắt giữ, không bị làm vật thí nghiệm sống thì cũng bị giết người diệt khẩu. Lão Dương Bì quanh quẩn bên ngoài động Bách Nhân gần nửa tháng trời mà không thấy bên trong có người nào sống trở ra, trong lòng cũng hiểu nhất định đã xảy ra chuyện gì rồi. Thử hỏi, động Bách Nhân là nơi nào kia chứ? Đó là Quỷ nha môn thông xuống tận cõi Âm tào cơ mà, đặt chân lên con đường không lối về ấy, chẳng ai có thể sống sót được.

Lão Dương Bì tính tình vốn nhu nhược, không đủ dũng khí vào động Bách Nhân mang thi thể Dương Nhị Đản về chôn cất, cũng không dám tưởng tượng ra cảm giác phải đối mặt với xác chết người anh em ruột thịt của mình thì sẽ như thế nào. Sau bận đó, ông lang thang trên thảo nguyên, giúp dân du mục làm một số công việc lật vật mưu sinh. Sau giải phóng, vì cuộc sống nghèo khó bần hàn, được chính phủ giúp đỡ cho làm hộ chăn nuôi, cả ngày cứ trầm mặc ít lời, bao nhiêu chuyện quá khứ chôn chặt trong lòng, thì thoảng mới mượn tiếng đàn và điệu Tần Xoang để phát tiết bớt nỗi khổ giày xéo tâm can.

Tôi và Tuyền béo nghe đến đây, cũng đã hiểu ra quá nửa, những chuyện sau này thì gần như chúng tôi đều cùng lão Dương Bì trải qua cả rồi. Vì đuổi theo đàn bò, lão Dương Bì và chúng tôi vô tình lạc vào khu vực động Bách Nhân này, bị hoàn cảnh bức bách, ông không dám nói thực chuyện trước đây. Đến lúc trông thấy xác Dương Nhị Đản ở ngay bên cạnh, lão Dương Bì mới không sao kiềm chế được tình cảm, quá khứ dồn nén trong lòng hơn hai chục năm trời đột nhiên bùng lên, khiến ông mất hết thần trí, định mở cái rương chiêu hồn đó ra gọi âm hồn Dương Nhị Đản từ chốn Âm ty về đây mà hỏi cho rõ ràng, tại sao không chịu nghe lời khuyên của huynh trưởng, để rồi cuối cùng gặp phải kết cục chịu khổ sở như thế, giờ đã thấy hối hận hay chưa?

Lão Dương Bì ngập ngừng kể hết sự tình cho tôi và Tuyền béo. Tuyền béo nghe xong, liền tỏ vẻ hết sức đồng tình với ông lão: “Quá khứ của ông tuy khiến thanh niên trí thức chúng cháu cảm thấy hết sức đồng

tình và thương cảm, nhưng người anh em Dương Nhị Đản của ông cam tâm bán mạng cho giặc, vậy là đã từ bỏ nhân dân, về đường lối là không thể thỏa hiệp được rồi, ông phải hạ quyết tâm vạch rõ ranh giới với hần ta đi thôi.”

Song tôi không dễ bị người ta gạt như Tuyền béo, từ đầu vẫn luôn chú ý lắng nghe lời kể của lão Dương Bì, thấy ông già cuối cùng cũng đã kể xong, trong lòng thoáng động, ý nghĩ chợt lóe lên. Trong khoảnh khắc, tôi giật luôn sợi dây lưng da trối nghiêng hai tay lão Dương Bì ra đằng sau: “Dương Nhị Đản, đến nước này rồi mà ông vẫn không chịu nói thật hả?”

212. Q.5 - Chương 43: Mộng

Tôi ẩn vai lão Dương Bì xuống, quát lên: “Ông vốn không phải là lão Dương Bì, ông là Dương Nhị Đản.” Lời này vừa thốt ra, lão Dương Bì và Tuyền béo đều cả kinh thất sắc. Tuyền béo nghe không rõ, đỏ người ra thắc mắc: “Ông già này là Dương Nhị Đản, thế người chết kia là ai? Là lão Dương Bì à?”

Tôi làm ra vẻ căm phẫn sôi sục, nói: “Kể tự nhận mình là lão Dương Bì này chắc chắn là kẻ thù giai cấp của chúng ta giả mạo đấy. Cậu thử nghĩ xem, năm đó lão Dương Bì bị Dương Nhị Đản mưu hại, rơi từ trên vách núi xuống, móc vào cành cây, suýt chút nữa thì bị cành cây đâm lủng bụng, vậy tại sao lúc ở bên hồ, ông ta ăn bao nhiêu cá đen căng phình cả bụng lên, chúng ta cởi hộ áo ra cho ông ta để thử, lại không thấy có vết sẹo nào từ thời đó? Còn nữa, lẽ nào cậu không phát hiện ra bên trong thắt lưng của ông ta, cũng buộc một sợi dây đỏ để kỳ tà hay sao? Đây chính là bằng cứ chứng tỏ người này vẫn còn mưu toan ngóc đầu dậy chứ còn gì nữa! Chắc là người này đã một lòng muốn làm thổ phỉ suốt đời rồi, hai con hoàng bì tử kia, tám chín phần mười cũng là của ông ta nuôi, bằng không sao chúng nó lại ở trên người ông ta chứ.”

Tôi cương từ đoạt lý, cố tình bịa bừa ra mấy cái cứ, có điều những lý do này đã đủ để thuyết phục Tuyền béo rồi. Cậu này được cái sức trâu, nhưng phạm chuyện gì cũng chỉ có thể nghĩ từ một góc độ, vả lại trên cổ cậu ta còn bị lão Dương Bì cắn mất một miếng thịt, đến giờ vẫn còn đau đến nỗi cứ hít hà suốt không thôi, trong lòng cũng không khỏi có chút khó chịu với ông già, vì vậy cậu ta lập tức tin ngay mấy chứng cứ tôi vừa đưa ra, giận dữ gầm lên: “Nhất à, may là cậu có mắt lửa người vàng, một phát nhìn ra được ngay âm mưu nguy kế của lão phản động này. Tôi cũng cảm thấy không được ổn cho lắm, rõ ràng là đúng như cậu nói rồi, vậy chúng ta có nên lập tức mở đại hội đấu tranh, trừng trị cái lão này hay không?”

Kỳ thực, tôi đương nhiên biết lão Dương Bì không thể nào là Dương Nhị Đản được, có điều, hiện giờ tình thế ép buộc, không thể nào không vu oan giá họa cho ông già ấy. Chủ yếu là bởi tôi nghĩ đến mấy nhân tố sau: Thứ nhất, chúng tôi phải trải bao khó khăn khổ sở mới cầm cự được tới giờ, mình mấy đều là thương tích, không nặng thì nhẹ, rồi vết thương cứ vỡ ra hết lần này đến lần khác, người nào người nấy đều đã mất hoa óc vàng, trong đầu như thể có vô số con kiến nhỏ bò qua bò lại cắn xé, trước mắt tối sầm đi, thực sự là đã sắp thành ngọn đèn cạn dầu tới nơi, bất cứ lúc nào cũng có thể ngã lặn ra hôn mê bất tỉnh. Vả lại, đường đi lối lại bên trong tầng hầm này đan xen chằng chịt, địa hình phức tạp cực kỳ, nếu không nghĩ ngơi một lúc thì không có sức đâu mà quay trở ra được.

Thứ hai là vì lão Dương Bì vừa nãy trông thấy thi thể Dương Nhị Đản, sém chút nữa đã mở cái rương đồng của Hoàng đại tiên ra để chiêu hồn cho em trai. Tình cảm của ông già này với tên Dương Nhị Đản tâng tặn thiên lương ấy rất sâu sắc, cơ hồ đã đến mức chấp mê bất ngộ, tư tưởng tình cảm như vậy rất dễ xoay chuyển, chúng tôi chỉ cần sơ sẩy một chút, hoặc không thể kiên trì được mà ngủ thiếp đi, có trời mới biết lão Dương Bì sẽ gây ra hành động gì lỗ mãng. Thế nên, vì sự an toàn của tất cả mọi người, tốt nhất là tạm thời trối nghiêng lão Dương Bì lại, đợi khi cả bọn an toàn rút ra được bên ngoài, rồi xin lỗi ông cũng không muộn. Tôi đây sẽ không vì tình cảm giai cấp mà lơ là cảnh giác, để rồi phải trả giá bằng tính mạng của Tuyền béo và Đinh Tư Điềm đâu, hướng hồ cách nghĩ này của tôi tuy cũng có điểm bất ổn, nhưng vẫn có thể xem như là kẻ quyền nghi. Tuy rằng cũng hơi bất công với lão Dương Bì, nhưng trên thực tế cũng có thể xem như là đang bảo vệ ông lão, tránh để ông làm lại chuyện ngu ngốc liên lụy đến tất cả mọi người ở đây.

Có điều, tôi lo Đinh Tư Điềm tỉnh lại sẽ trách móc, nên cần phải tìm cho mình một lý do hợp lý, không hợp lý thì cũng phải cương từ đoạt lý, vậy nên mới quyết định không nói rõ ý đồ thực sự của mình cho Tuyền

béo, lừa gạt tình cảm giai cấp thuần phác mộc mạc của cậu ta. Nghe tôi xúi bầy đổ dầu vào lửa, Tuyền béo chủ trương lập tức mở đại hội phê đấu, vạch trần tố cáo, triệt để phê phán tội phản động của lão Dương Bì.

Tôi thấy cậu ta hăng quá, bèn nói: “Chuyện này quan trọng nhưng không thể vội vàng. Sau nhiều lần phát huy tinh thần chiến đấu liên tục, giờ chẳng còn hơi sức đâu mà mở đại hội phê đấu nữa rồi, chúng ta phải mau chóng tìm một nơi an toàn tạm thời nghỉ ngơi chỉnh đốn, sau đó trở về khu chăn nuôi, vạch trần tội trạng của lão ta trước mặt đông đảo quần chúng nhân dân mới được.”

Nói đoạn, tôi cũng không để lão Dương Bì giải thích gì, liền bảo Tuyền béo dùng thắt lưng da trói ngoặt hai tay ông già ra phía sau, rồi tôi lần mò trở lại trước cánh cửa sắt số “0” tìm cái bao bị thất lạc ở đấy. Cả bọn quay trở lại gian chứa đồ đầu tiên, khóa chặt cửa lại, ai nấy đều mệt mỏi ngã nghiêng, trông thảm hại nhếch nhác vô cùng. Bước được vào đến đây thì chân đã gần như không nhấc lên nổi nữa, càng khó cưỡng hơn là cơn buồn ngủ đang ập đến khiến hai mắt chúng tôi cứ díp lại. Tôi tìm mấy cái rương bằng phẳng kê sát lại với nhau, để Đinh Tư Diễm nằm lên đó. Tuy sắc xanh trên gương mặt cô vẫn chưa tan hết, nhưng hơi thở nặng nề đã bình ổn lại từ nãy, cơ hồ như đang chìm vào giấc ngủ sâu.

Tôi thấy yên tâm phần nào, lại dứt cho lão Dương Bì ăn một chút. Ông già bị trói cứng cả tay chân, cũng không vùng vẫy gì, thái độ như thể tùy theo ý trời, muốn ra sao thì ra. Tôi bảo ông cứ nghỉ ngơi một chút đi, giờ trạng thái Đinh Tư Diễm đã ổn định rồi, đợi lấy lại sức lực và tinh thần, chúng ta sẽ lập tức trở về. Sau đó đến lượt tôi và Tuyền béo ăn, hai chúng tôi ăn ngấu ăn nghiêng như hổ đói, nhưng rốt cuộc chỉ ăn được nửa chừng, trong miệng vẫn còn đồ ăn chưa nuốt hết đã lơ mơ thiếp đi.

Trong trạng thái cả thân thể và tinh thần đều phải chịu đựng quá giới hạn, tôi ngủ một giấc rất sâu. Trong mơ, dường như đã trở lại thời mười lăm mười sáu tuổi, tôi và một đám chiến hữu Hồng vệ binh trong các trường cùng quân khu đến thủ đô Bắc Kinh để tham gia đại hội, lại còn được Mao chủ tịch kiểm duyệt đội hình nữa. Lúc đó, phong trào đang lên rất cao, ga xe lửa Bắc Kinh như một biển người, các học sinh và thầy giáo trên khắp cả nước đều đổ về, tuy rằng mỗi người một giọng, mào tào rã rã loạn cả lên, nhưng ai nấy đều hết sức hưng phấn. Chúng tôi đã bao giờ thấy nhiều người như thế đâu, cảm giác như có thêm hai con mắt nữa cũng không đủ nhìn, thật sự là choáng váng. Vừa mới xuống tàu, liền bị dòng người tràn lên cuốn đi, kết quả là tôi và Tuyền béo lạc khỏi đội hình. Hai thằng chúng tôi bàn bạc một hồi, quyết định là bị lạc cũng chẳng sao hết, một đốm lửa nhỏ cũng có thể thiêu cháy cả thảo nguyên, chi bằng cứ thế tham gia hành động cách mạng, trực tiếp đi thẳng đến Thiên An môn là được rồi. Nghe nói, Thiên An môn rất gần ga xe lửa, Mao chủ tịch đang đứng trên lầu cao tiếp kiến đại biểu Hồng vệ binh, cứ đến thẳng đấy gặp chủ tịch, báo cáo tình hình đấu tranh cho oách.

Chủ ý đã quyết, tôi và Tuyền béo liền xếp hàng một, túi đeo trên vai, thẳng chân tiến bước, hùng dũng oai vệ bước đều. Bấy giờ trẻ con, lại mới được lên thủ đô, cảm xúc dâng trào nên hai chúng tôi quên cả hỏi đường, cứ thấy chỗ nào đông vui náo nhiệt là đi chỗ đó. Tôi và Tuyền béo theo dòng người đi khắp nơi trên phố, càng đi người càng ít, đường Bắc Kinh tuy cắt nhau như bàn cờ, nhưng những con ngõ sâu thông đi khắp chốn thì thật khiến người ta đau đầu. Tôi thấy cứ tiếp tục đi thế này thì không ổn, trời sắp tối đến nơi rồi, mà hôm ấy lại âm u, không phân biệt được đâu là Đông Tây Nam Bắc nữa, phỏng chừng nguyện vọng gặp được Mao chủ tịch không thành rồi, cần phải nhanh chóng tìm quần chúng cách mạng hỏi thăm xem gần đây có trường học hay cơ quan nào chiêu đãi Hồng vệ binh hay không mới được.

Đang nghĩ thế, hai chúng tôi liền trông thấy một cô gái mặc quân trang cũ màu vàng, đeo thắt lưng vũ trang, cầm một tờ báo chữ lớn đi phía trước. Tôi nói với Tuyền béo, chúng ta lên hỏi bạn gái kia đi, vậy là hai thằng liền sải chân bước dài, chạy đuổi theo cô gái đó. Vì thời bấy giờ, mỗi khi mở miệng nói chuyện đều phải đọc một câu trong “Ngũ lực” của Mao chủ tịch trước, nên tôi vừa bước phía sau cô vừa cất tiếng: “Hỏi mặt đất mệnh mang, ai đang chìm nổi? Bạn ơi, cho mình hỏi, bọn mình từ phương Nam đến, muốn hỏi thăm trên mặt đất mệnh mang, nơi đâu là...”

Giấc mơ ấy của tôi, thực tế chính là tình cảnh lúc tôi gặp Đinh Tư Diễm lần đầu tiên, trong mơ cũng lơ mơ cảm thấy cô gái đó chính là Đinh Tư Diễm, đồng thời cũng biết, cô sẽ nhanh chóng quay người lại, mỉm cười nói với chúng tôi, trong lòng chợt dâng lên một chút cảm giác vừa chua xót lại vừa ấm áp.

Đinh Tư Diễm trong giấc mơ đột nhiên quay đầu lại nhưng gương mặt ấy lạnh lẽo cực cùng, hoàn toàn không phải Đinh Tư Diễm mà chúng tôi quen thuộc. Tuy cô đang mặc quân trang màu vàng, trên tay có phù hiệu của Hồng vệ binh, nhưng trên mặt lại đeo một tấm mặt nạ kim loại không hề có chút xúc cảm nào,

chỗ hai hốc mắt là hai cái hố sâu hoắm u ám, vừa đối diện với chúng tôi, liền bắn ra hai tia sáng lạnh lẽo. Bị ánh mắt lạnh lẽo như băng ấy chiếu phải, tôi lập tức cảm thấy tâm can phé phổi như chạm vào băng đá, toàn thân lạnh buốt.

Người tôi đầm đìa mồ hôi, giật bắn mình tỉnh dậy ngay tắp lự, tim loạn nhịp đập thình thịch thình thịch, chỉ thấy trong phòng chứa đồ tối đen như mực, cũng không biết đã ngủ bao lâu rồi nữa. Tôi định thần lại, thăm nhủ cũng may chỉ là một cơn ác mộng, đời này chỉ mong không phải gặp lại mẹ yêu bà đeo mặt nạ kim loại ấy lần nào nữa. Ngủ một giấc, tinh lực cũng khôi phục phần nào, cảm thấy chân tay đều đã có sức, chỉ còn vết thương trên vai là vẫn vừa đau vừa ngứa. Nghe người ta nói, vết thương ngứa ngứa là dấu hiệu sắp hồi phục, nhưng tôi cảm thấy trên mu bàn tay cũng hơi tê tê ngứa ngứa, rờ thử vào, liền thấy toàn là mụn nước mưng mủ hết cả lên. Tôi vội bật đèn pin đeo trước ngực chiếu vào, phát hiện ra mu bàn tay mình bắt đầu hơi rữa ra, ngửi có mùi như thịt bò thối, lại hơi tanh tanh như là cá ươn.

Bấy giờ tôi mới sực nhớ ra, lúc nãy chỉ lo giải độc cho Đinh Tư Diễm, đầu óc mông muội, không ngờ đã gạt hết chuyện mình và Tuyền béo bị nước thối của cây thi sâm bắn phải ra khỏi đầu. Lúc mới phát hiện ra, tôi từng nghĩ ngờ mình có thể đã trúng độc, giờ thì quả nhiên không sai, nhưng Tề hồng hương đã cho Đinh Tư Diễm uống hết, không còn để lại hạt nào, và lại cái hạt thịt ở chân con thú cung ấy chỉ khắc chế được các loại độc của rắn rết, sâu bọ mà thôi. Còn cây thi sâm của nước Hồi Hồi kia, chẳng phải là thực vật cũng không phải độc vật, độc tố toàn là do những tử thi thối rửa tiết ra, có cả trăm loại độc khác nhau, tuy biết là có độc đấy, nhưng lại không rõ độc tính thế nào, cũng chẳng biết nên tìm thứ gì mới giải độc được nữa.

Quả tim tôi như chìm xuống đáy biển sâu, nhưng cũng may bình thường tôi đã khá thoáng đạt với chuyện sinh tử của cá nhân, chỉ buồn một lát, rồi lại nghĩ cũng chẳng còn sớm nữa, đã đến lúc lên đường rồi, nếu có chết thì cũng đừng chết ở chỗ quái quỷ này là được.

Tôi cầm đèn pin lên chiếu vào những người khác, Tuyền béo ngứa to như sấm, miệng vẫn còn ú ớ nói mơ: “Cha mẹ mày... dám dọa ông à! Hừ hừ hừ hừ, ông đánh cho mày... đập cho mày... cả linh hồn lẫn thể xác... quét sạch cả vào bãi rác của... của lịch sử...”

Còn bệnh tình của Đinh Tư Diễm dường như đã đỡ nhiều, nhưng cô cũng đang nói mơ gì đó, không nghe rõ, chỉ thấy lồng ngực phập phồng. Tôi nhìn dung nhan tiều tụy của cô, thăm nhủ đúng là may mắn thật, vừa nãy bọn tôi quá liều lĩnh, chỉ dựa vào một chút kinh nghiệm từ bé mà dám cho cô ăn mấy hạt Tề hồng hương ấy, chẳng may khiến cô trúng độc nặng thêm, hoặc không có tác dụng gì, há chẳng phải đã hại tính mạng cô rồi sao? Nếu bây giờ cho tôi chọn lựa lại lần nữa, chưa chắc tôi đã có sự quyết liệt dám lấy tính mạng Đinh Tư Diễm ra đánh cược như thế. Lúc ấy, toàn là do cuống quá u mê cả đầu óc mới đánh liều một phen, không ngờ lại cứu được cô, xem ra, giai cấp vô sản quả nhiên là có sức mạnh sáng tạo nên kỳ tích.

Tôi không còn để tâm đến chất độc mình trúng phải nữa, ngược lại còn lấy làm đắc ý trước những gì mình làm được hôm nay, nhưng rồi đột nhiên cảm thấy không ổn lắm, khoảng quá độ từ lúc đầu óc còn đang đắm chìm trong cơn ác mộng đến khi tỉnh táo hoàn toàn cuối cùng đã kết thúc, lúc này mới phát hiện ra lão Dương Bì bị trói cứng cả tay chân đã biến mất. Trên mặt đất chỉ còn lại mấy đoạn thất lưng da bị cắt đứt, thanh bảo đao Khang Hy vẫn nằm trong vỏ da bên cạnh. Thì ra lão Dương Bì đã lợi dụng lúc chúng tôi ngủ say, xoay tay trộm lấy thanh đao bên cạnh Tuyền béo, rồi dùng lưỡi đao cắt đứt thất lưng, lẳng lẳng trốn đi mất rồi.

Tôi vội đánh thức Tuyền béo dậy, nói rõ tình hình với cậu ta, nhất thiết phải bắt được lão Dương Bì về đây. Lúc này, Đinh Tư Diễm cũng bị tiếng nói chuyện của chúng tôi làm thức giấc, tuy thần trí cô đã tỉnh táo hoàn toàn, màu xanh trên gương mặt cũng không còn nữa, nhưng sắc mặt vẫn còn vàng vọt yếu ớt lắm. Chỉ nghe cô mơ màng hỏi tôi đã xảy ra chuyện gì.

Tôi chẳng còn cách nào che giấu, bèn kể sơ qua tình hình từ sau khi cô bị hôn mê, Tuyền béo lại bổ sung thêm vụ lão Dương Bì là kẻ thù giai cấp xâm nhập vào quần chúng nhân dân. Đinh Tư Diễm nói sao có thể được, cậu ta bèn chỉ mặt tôi nói: “Cậu này nói thể mà, lúc về còn phải mở đại hội phê đấu vạch trần bộ mặt đen tối của lão Dương Bì ra nữa cơ.”

Tôi đành phải nói sự thật ra: “Chúng ta đã hai ngày một đêm chưa chợp mắt rồi, tôi sợ mọi người mệt quá không cưỡng lại được mà ngủ hết, lão Dương Bì sẽ làm chuyện gì ngu ngốc, vì vậy mới kiểm soát ông lão lại. Không ngờ trăm cẩn thận nghìn cẩn thận cũng vẫn sơ suất. Đùng tưởng lão Dương Bì bình thường ít

nói, nhưng ông già ấy mà đã quyết chuyện gì rồi thì ba bò chín trâu cũng không ngăn được đâu. Tôi thấy ông già này tư tưởng mê tín nghiêm trọng lắm, chắc là đã đi chiêu hồn dẫn phách cho em trai Dương Nhị Dẫn của mình rồi.”

Qua tiếp xúc một khoảng thời gian, tôi dám chắc rằng lão Dương Bì đã tỉnh dậy trước, rồi lén quay trở lại gian mật thất kia để tìm cái rương đồng thần bí. Chỉ có điều chúng tôi đều ngủ quá say, cũng không biết ông già đã đi bao nhiêu lâu rồi, giờ có đuổi theo thì sợ rằng cũng đã quá muộn.

Tuyền béo nói: “Được rồi, Nhất này, tôi bảo cho cậu biết nhé, lần sau đừng có mà giả trò gạt tôi làm đao phủ cho cậu nữa, tôi còn tưởng cậu cảnh giác cao, tìm được động hướng mới cho cuộc đấu tranh giai cấp nữa chứ, thì ra lão Dương Bì vẫn là lão Dương Bì, giờ tỉnh sao đây? Chúng ta mau quay lại gian mật thất kia tìm ông lão hay là sao? Tôi... tôi vừa nãy nằm ngủ, còn mơ... mơ thấy cái xác đàn bà trong mật thất ấy, bộ mặt quỷ lạnh lẽo ấy thật đúng là tà môn chết đi được, nhưng may mà tôi đây nộ khí thiên binh bốc cửu trùng, quét sạch nghìn quân như cuộn quyền, đá dít cả linh hồn lẫn thể xác của nó vào đồng rác đầy bụi bặm của lịch sử rồi.”

Đinh Tư Diễm nghe Tuyền béo nói thế, cũng khe khẽ thốt lên: “Hả... sao bạn Tuyền béo cũng mơ thấy cái xác đó à? Minh... mình vừa nãy cũng mơ thấy, không biết các bạn có cảm giác gì không, chứ... chứ mình thì cảm thấy... cái xác... cái xác ấy... vẫn còn sống..”

Vừa nãy tôi nghe Tuyền béo nói mơ, là đã biết cậu ta mơ thấy nữ vu sư người Tiên Ty ấy rồi, không ngờ Đinh Tư Diễm cũng có giấc mơ như thế. Hai người thì còn có thể là trùng hợp, nhưng cả ba người cùng mơ thấy thì đúng là gặp ma rồi. Vả lại, cảm giác mà Đinh Tư Diễm nói ấy, bản thân tôi cũng cảm nhận được một cách sâu sắc, có điều, dường như không phải cảm giác của người sống, không trực quan, rất khó dùng lời để miêu tả, đó chỉ là một cảm giác rất mãnh liệt, một thứ cảm giác khiến người ta rợn hết cả người.

213. Q.5 - Chương 44: Con Đường Tăm Tối

Tôi và Tuyền béo, Đinh Tư Diễm bàn tính sơ qua rồi đưa ra quyết định, dù trong mật thất ấy có ma chẳng nữa cũng phải đánh liều quay lại, nhất thiết phải tìm được lão Dương Bì, sống thì thấy người, chết phải thấy xác. Dẫu rằng trước đây ông lão đã từng là kẻ trộm mộ đồ đấu, nhưng xét thành phần thì chắc cũng vẫn thuộc đại đa số quần chúng nhân dân có thể đoàn kết lại. Người làm nghề đồ đấu phải dựa vào tay nghề để kiếm sống, không có vốn sản xuất, cùng lắm cũng chỉ có thể coi là nghề thuộc các ngành thủ công, tranh chấp với chúng tôi chẳng qua chỉ là mâu thuẫn trong nội bộ quần chúng. Vả lại, những chủ mộ bị trộm ấy, gần như toàn bộ đều là giai cấp thống trị bóc lột ở bên kia giới tuyến với nhân dân lao động, nhìn xa hơn các vị anh hùng hảo hán khởi nghĩa tạo phản trong lịch sử, đa phần cũng đều có những sự tích anh hùng quật mộ để vương, từ Trương Hiến Trung của quân Xích My, quân khởi nghĩa nông dân thời xưa chẳng mấy ai là không làm qua những chuyện này cả. Vì vậy, lúc đó chúng tôi cũng không cảm thấy người làm nghề đồ đấu là có gì sai trong xã hội cũ xấu xa tội lỗi ấy, thử hỏi có bao nhiêu người nghèo phải đổ cả máu và mồ hôi chứ, không tạo phản liệu có được chăng? Tóm lại, dù gì thì gì, cũng phải tìm lão Dương Bì về.

Tôi vốn định bảo Đinh Tư Diễm và Tuyền béo ở lại, để một mình tôi đi tìm lão Dương Bì, nhưng Đinh Tư Diễm bất chấp thân thể yếu ớt, nghiêng rằng đòi đi cùng. Không biết phải làm sao, tôi đành chấp nhận để cả ba người cùng quay lại. Khi ấy, đối với cái xác của người đàn bà bộ tộc Tiên Ty kia, chúng tôi đã có một nhận thức ngầm bám rễ vào trong óc, tuy ngoài miệng không nói ra, nhưng trong tiềm thức, đều đã coi nó là một dạng nữ yêu quái kiểu như Bạch Cốt tinh rồi. Vì vậy, bất giác cả ba đều lẩm nhẩm: “Khỉ vàng vung gậy nghìn cân, điện ngọc trong veo vạt dặm trần. Hôm nay gọi vang Tôn đại thánh, chỉ bởi yêu khí lại cuộn dần” để tăng thêm lòng can đảm. Chúng tôi vừa đi vừa lẩm nhẩm, vừa cổ vũ cho nhau, nói ra cũng thật kỳ quái, không ngờ lại không hề có cảm giác sợ hãi gì, có thể thấy ‘bom nguyên tử tinh thần’ thật đúng không phải là thứ Mao chủ tịch bốc phét ra. Ba người quay lại đường cũ, thoáng cái đã vòng trở lại cửa trước của gian mật thất đó.

Tuyền béo vẫn đang luôn mồm niệm: “Tất cả bè phái phản động đều chỉ là lũ hổ giấy” để tăng lòng can đảm. Tôi vội bịt miệng cậu ta lại, nói với cậu ta và Đinh Tư Diễm: “Hai người có cảm giác thấy quanh đây thay đổi gì không? Hình như không giống như lúc chúng ta lần đầu bước vào cho lắm.”

Đinh Tư Diễm có sự miễn cảm trời sinh, lập tức đáp ngay: “Hình như... hình như bóng ma trong gian mật thất không còn ở đây nữa, không có cảm giác lạnh hết cả sống lưng khi chúng ta đến đây lần đầu tiên...”

Cô nói không sai, đứng trước cửa gian mật thất tôi đã cảm thấy có điều kỳ lạ rồi, cảm giác uy hiếp lạnh lẽo lan tỏa trong bóng tối đã không còn nữa, không phải vì “bom nguyên tử tinh thần” của chúng tôi làm tăng thêm lòng can đảm, mà bởi thứ khiến cho tâm thần người ta hốt hoảng bất an trong mật thất đã biến mất. Lẽ nào cái xác nữ đeo mặt nạ kia đã không còn ở đây nữa?

Cảm giác thấp thỏm vì không hiểu chân tướng còn khiến chúng tôi bất an hơn sự uy hiếp trực tiếp, cứ đứng trước cửa mà đoán lung tung thế này, chỉ bằng tận mắt chứng thực, vào trong xem cho rõ ràng. Nghĩ tới đây, ba bọn tôi bèn hướng vào phía bên trong gọi tên lão Dương Bì mấy lượt, thấy không có hồi đáp gì, liền dựa sát bên nhau, tiến vào mật thất. Chúng tôi gờ đèn pin lên chiếu một vòng xung quanh, vẫn là cảnh tượng bữa bọn ấy, cây thi sâm chết khô và những xác chết thối rửa nằm nghiêng ngả khắp sàn nhà, đưa ánh mắt vào phía bên trong nữa, chúng tôi đều không tìm được mà “ì” lên một tiếng.

Nằm ngoài dự đoán của chúng tôi, cái xác nữ vụ sư đeo mặt nạ kim loại ấy vẫn lạnh lẽo nằm trên bệ xi măng, có điều lần này, chúng tôi có thể cảm nhận được một cách rõ ràng, cái xác này cũng không khác gì những xác chết khác trong cả viện nghiên cứu này, chẳng qua chỉ là một cái vỏ xác không có linh hồn mà thôi. Sự uy hiếp tựa hồ như có âm hồn vẫn vút bên trong gian mật thất đã hoàn toàn biến mất.

Trong lúc chúng tôi thiếp đi vì quá mệt mỏi, nơi này nhất định đã xảy ra biến hóa gì đó. Tôi dẫn Tuyền béo và Đinh Tư Diễm đi xem những nơi khác, trong mật thất cũng không thấy bóng dáng lão Dương Bì đâu, cái xác Dương Nhị Dẫn mặc đồ đen đeo thất lưng đỏ đã thối rửa vẫn nằm yên dưới đất. Tuyền béo làm ra vẻ thông minh, gật gù suy đoán:

“Lão Dương Bì chắc là sợ bị mở đại hội phê đấu, nên đã bơi mỡ vào chân cao bay xa chạy rồi, tôi thấy rất có khả năng ông ta đã qua biên giới, đầu hàng Liên Xô để ăn bánh mì chấm sữa rồi cũng nên.”

Tôi lắc đầu nói: “Không thể nào, nếu chạy sang nước khác, thì ông ấy sẽ không quay lại gian mật thất này nữa. Lúc chúng ta ra khỏi đây, tôi còn nhớ rõ cái rương đồng của Hoàng đại tiến đã bị đá vào trong góc, nhưng hai người nhìn xem, sao cái rương ấy lại biến mất rồi? Nhất định là lão Dương Bì đã quay lại đây mang nó đi.”

Đinh Tư Diễm lo lắng hỏi: “Vì sao ông ấy lại làm vậy? Giờ ông ấy đi đâu rồi?”

Tôi nói: “Có lẽ ông ấy còn giấu giếm chúng ta về việc sử dụng cái rương đó để gọi hồn...” Nói đến đây, tôi đột nhiên sực nghĩ ra, trong gian mật thất này bỗng dưng không còn cảm giác lạnh lẽo âm u đầy quỷ khí, rất có thể là vì cái rương đồng của hoàng bì tử kia không còn nữa. Có lẽ ngay từ đầu chúng tôi đã quá chủ quan mà đưa ra phán đoán sai lầm vì trông thấy cái xác nữ trong mật thất, lại cảm thấy nơi này hình như có vong linh lẫn khuất. Nhưng sự thực cảm giác lạnh lẽo âm u khiến người ta cảm thấy khó chịu từ sâu thẳm trong lòng ấy, đều bắt nguồn từ cái rương đồng có khắc hình hoàng bì tử đó. Cái rương nay đã bị lão Dương Bì mang đi rồi, vì vậy gian mật thất cũng không còn bầu không khí u ám như thể có âm hồn đang lượn lờ quanh đây nữa.

Cho đến lúc này, chúng tôi vẫn chưa biết bên trong cái rương đồng rốt cuộc đựng gì, có điều, dường như là thứ hung tà chứ chẳng phải cát lợi. Thật không hiểu động cơ của lão Dương Bì là gì? Lẽ nào cái xác trong mật thất ấy vốn không phải là Dương Nhị Dẫn, bằng không sao lão Dương Bì lại bỏ mặc y lại như thế? Trước mắt, có thể khẳng định rằng, bất luận lão Dương Bì muốn làm gì, ông già cũng là một nhân tố bất xác định cực kỳ nguy hiểm.

Tôi nói với Tuyền béo và Đinh Tư Diễm: “Giờ không biết lão Dương Bì đi đâu, mà địa hình khu vực động Bách Nhân này rất phức tạp, bốn bề đều có nguy cơ, chỉ dựa vào ba người chúng ta, muốn tìm ông ấy thật chẳng khác gì mò kim đáy bể, tạm thời cứ rút ra khỏi đây rồi bàn tính tiếp vậy.”

Tuyền béo nói: “Trước lúc đi, cho chỗ này một mồi lửa, tránh để hậu họa sau này.” Cậu ta rất khoái trò phóng hỏa, chẳng cần đợi người khác đồng ý, nói dứt lời liền đi tìm mồi lửa luôn. Gian mật thất chong chát đồ gỗ, ván gỗ, Tuyền béo xé một tấm vải trắng phủ đồ vật, rồi tìm côn đồ lên trên, lửa lập tức bốc ngàn ngụt.

Tôi thăm nhủ, đốt cũng tốt, cát bụi lại trở về với cát bụi, để lại thân xác trăm năm không tan chắc gì đã là điều người chết mong muốn, hóa đi xương cốt, cũng là để họ khỏi phải xấu mặt với hậu nhân. Thấy thể lửa lớn dần, chúng tôi buộc phải lùi dần ra khỏi gian mật thất. Lúc đi qua chỗ cái xác nữ ấy, tôi lại không thể kìm nổi hiếu kỳ, nhủ thầm chắc cũng không có nguy hiểm gì, tôi chỉ muốn xem người chết này tại sao lại đeo mặt nạ thôi mà. Nghĩ đoạn, tôi liền dùng bảo đao Khang Hy hất cái mặt nạ trên mặt cái xác đàn bà ấy ra, ai ngờ thi thể này lại không có mặt, gương mặt bên dưới đã bị khoét một cái lỗ lớn, trông khủng bố dị thường.

Tôi chỉ liếc một cái mà rùng hết cả mình. Lúc này, Đinh Tư Diễm thấy tôi ở phía sau lách cách gì đấy, liền ngoái lại nhìn. Tôi vội bảo cô đừng quay đầu lại, nhưng nói hết câu thì cô cũng đã trông thấy cái hốc toang hoác trên mặt cái xác nữ, lập tức kinh hãi đỡ người ra tại chỗ.

Tôi đột nhiên thoáng động tâm, cái xác đàn bà không có mặt này rất có thể còn ẩn chứa điều gì đó, nhưng đã không còn kịp xem kỹ hơn nữa rồi. Ngọn lửa cuộn cuộn đã nuốt trọn cái xác, gọi là xác, nhưng thực ra chỉ là một cái vỏ da người mà thôi, trong chớp mắt đã bị thiêu thành tro bụi, chỉ còn lại cái mặt nạ kim loại phát ra những tia sáng kỳ dị màu vàng chói giữa những lưỡi lửa.

Thế lửa lan nhanh đến không ngờ, bốc lên ngùn ngụt dữ dội, thông đạo ngầm chẳng mấy chốc đã ùn ùn khói. Tôi và Tuyền béo vội kéo Đinh Tư Diễm sợ đến ngây ngốc cả người, xông qua làn khói chạy một mạch ra ngoài, đến cửa tòa nhà trên mặt đất mới dừng lại bàn bạc xem bước tiếp theo nên hành động như thế nào.

Vì chạy gấp quá, vết thương đã khép miệng trên vai lại đau nhói, tôi bịt vết thương rồi nói với Tuyền béo và Đinh Tư Diễm: “Ở bên dưới miếu Hoàng đại tiên vùng Đông Bắc có chôn hai con chồn lông vàng được bọc bằng da người. Người chết bị khoét rỗng, giống như một cỗ quan tài bằng da người vậy. Vừa nãy tôi thấy cái xác nữ vu sư cũng rỗng, dưới cái mặt nạ rất có thể là nơi hoàng bì tử nấp. Nó nấp bên trong cỗ da người để giả thần giả quỷ mê hoặc nhân tâm, nữ vu sư rất có thể chỉ là như vậy. Xem ra, Mộ Hoàng Bì Tử ở trong núi Đoàn Sơn thuộc dãy Đại Hưng An Lĩnh, gần như là sản phẩm phục chế dựa theo động Bách Nhân này, chẳng qua là quy mô hình thể nhỏ hơn rất nhiều mà thôi.”

Tuyền béo đột nhiên sực hiểu: “Thì ra cái Quỷ nha môn ở núi Đoàn Sơn chỉ là hàng nhái mô phỏng thôi hả, động Bách Nhân này mới là lối thông xuống cõi Âm thật? Chúng ta có nên cho thêm một mẻ lửa đốt cả ngọn núi này, hủy cái lối thông ấy đi, để lũ oan hồn quỷ đói trong ấy không bò ra ngoài, mưu đồ ngóc đầu trở lại đoạt quyền, đẩy quần chúng nhân dân vào biển lửa lần nữa.”

Trong truyền thuyết dân gian ở vùng Đông Bắc, sâu trong sơn động có thú đá đứng sừng sững bên ngoài, là lối thông xuống Địa phủ. Con người ta sau khi chết đi, âm hồn không tan, mà đều phải quy về nơi đó. Đó là thế giới của người chết, bên trong cũng có thành trì lầu các không khác gì nhân gian, chẳng qua chỉ là thế giới của người chết, không thuộc về người sống mà thôi.

Nếu phải nói trên thế gian này có ma quỷ hay không, thái độ của tôi dạo gần đây thoáng có chút mơ hồ. Vì có một số chuyện đích thực rất khó lý giải, có điều, bảo rằng chốn Âm tào Địa phủ đình đài lầu các trùng trùng điệp điệp thì tuyệt đối tôi không chịu tin. Nghe Tuyền béo nói thế, tôi liền mắng: “Vớ va vớ vẩn, ban ngày ban mặt, trời đất sáng sủa, làm quái gì có cửa thông xuống cõi Âm chứ. Cái gọi là Quỷ nha môn, chẳng qua chỉ là một ngôi mộ quần táng lớn, chôn rất rất nhiều người chết, rồi càng lan truyền thì càng tà dị, bị người ta coi thành cõi Âm đầy rẫy vong linh tụ tập mà thôi.”

Đinh Tư Diễm nói: “Hồi nhỏ mình từng nghe bà ngoại kể các câu chuyện trong thủy lục đồ[32], ở chốn Âm tào Địa phủ có rất nhiều cực hình tàn khốc, ấn tượng sâu sắc nhất là có một người đàn bà bị lũ quỷ nhét thân dưới vào cái cối xay bằng đá, nghiền thành tương thịt và bọt máu, có một con chó mực ở bên cạnh liếm máu, phần máu thịt không bị liếm sạch đều chảy cả vào một bát sứ, ở kiếp sau sẽ biến thành giò bọ trùng kiến ruồi nhặng cho người đời đánh đập. Thế nhưng, nửa phần trên của người đàn bà ấy vẫn còn sống. Nghe bà ngoại mình nói, những người đàn bà không hiểu thuận với bề trên sau khi chết sẽ gặp phải kết cục này, bấy giờ mình nghe mà sợ đến nổi toàn thân nổi hết cả da gà lên. Chốn Âm tào Địa phủ như thế thì thật đáng sợ quá, chỉ mong là ông lão Dương Bì không chạy vào Quỷ nha môn ấy.”

Tuyền béo nói: “Tư Diễm, sao càng lúc bạn càng trở nên nhát gan vậy nhỉ, dù trên đời này có Âm tào Địa phủ thật, thì những người cách mạng theo chủ nghĩa duy vật chúng ta cũng đến đó cầm cờ hồng, trăm Diễm

La, dán lên mặt bọn đầu trâu mặt ngựa mấy tờ báo chữ to, tiện thể phê đầu luôn thằng cha Diêm vương nữa.”

Tôi thấy mây mù xung quanh không tụ lại, sắc trời âm u, xem chừng lại sắp tới đến nơi rồi, vậy là chúng tôi đã rời khỏi khu chăn nuôi trọn hai ngày một đêm, cũng chẳng biết tay thủ trưởng họ Nghê kia có phải người đi tìm chúng tôi hay không nữa. Trước mắt, việc cần nhất vẫn là nghĩ cách tìm được lão Dương Bì, bằng không thì chẳng biết phải ăn nói với những người ở khu chăn nuôi thế nào, nghĩ đoạn, tôi bèn ngắt lời Tuyền béo: “Được rồi được rồi, cậu vẫn chưa chán à? Tôi thấy Quỷ nha môn hay Quỷ môn quan cũng không có quan hệ lợi ích trực tiếp gì với chúng ta cả, có điều, trước mắt thì không thể không ra khu vực hang động phía sau núi một chuyến, vì lão Dương Bì chắc là đã vào đấy. Và nếu cái của nợ Quỷ môn quan thật sự là lối vào cõi Âm, sợ rằng ông già bây giờ đã đặt chân lên con đường tăm tối ấy mất rồi.”

Trên lớp bùn đất trước cửa tòa nhà, có một vệt kéo dài về phía sau núi, đây là dấu vết của người kéo món đồ gì đó để lại. Xét về mặt phong thủy, khu vực động Bách Nhân này có môi trường tự nhiên cực kỳ hiểm thấy. Theo lẽ thường, mức chênh lệch nhiệt độ giữa ban ngày và ban đêm ở vùng thảo nguyên và hoang mạc rất lớn, nhưng ở nơi này chênh lệch lại không hề rõ rệt, nhiệt độ và độ ẩm đều tương đối cao, ngoài ra thổ nhưỡng còn có những thành phần đặc biệt có tác dụng bảo tồn xác chết, đồng thời khiến hầu hết thi thể đều mọc lông như lông vũ. Khắp thế giới, sợ rằng khó mà tìm được nơi thứ hai nào khác.

Chính bởi sự đặc thù về mặt thổ nhưỡng ấy, khoảng cách giữa các hạt đất tương đối lớn, nên chất đất cũng khá mềm và rời rạc, khiến dấu vết kéo lê trên mặt đất hết sức rõ rệt. Lúc chúng tôi đến tòa nhà này lần đầu, không hề trông thấy vệt kéo ấy, không cần phải hỏi cũng biết, đó chắc chắn là do lão Dương Bì kéo lê chiếc rương đồng của hoàng bì tử vào trong núi để lại. Tuy cái rương đồng không lớn, nhưng ôm nó đi trong thời gian dài thì cũng rất tốn sức, chắc ông già đã vừa lôi vừa kéo cái rương đó vào hang chứa xác kia rồi, có trời mới biết tiếp theo ông ấy sẽ làm gì nữa.

Đinh Tư Diễm phàm chuyện gì cũng nghĩ theo chiều hướng tốt, cô cho rằng có lẽ lão Dương Bì muốn tìm nơi nào đấy tiêu hủy cái rương chiêu hồn nguy hiểm ấy đi, không để nó lưu lại trên thế gian này gây họa nữa. Trước khi tìm được lão Dương Bì, tôi cũng khó mà đưa ra kết luận, nên chỉ nói mong là như thế, sau đó, ba người bèn lần theo dấu vết đi vào trong núi.

Cảm giác tê tê ngứa ngứa trên tay tôi và Tuyền béo mỗi lúc một thêm khó chịu, nhưng hai thằng lại không dám gãi, hễ chạm vào bị rỉ nước, đau đến nổi cứ xuyt xoa hít hà mãi không thôi. Tôi sợ Đinh Tư Diễm lo lắng hoặc lại tự trách mình làm liên lụy đến chúng tôi, nên cũng không dám nói chuyện mình trúng độc với cô, chỉ cố cắn răng chịu đựng, nhưng thực lòng cũng không biết với tình trạng này thì còn kiên trì được bao nhiêu lâu nữa.

Có điều, việc khiến tôi lấy làm an ủi nhất là coi như đã cứu được tính mạng Đinh Tư Diễm, thấy tinh thần và sức khỏe của cô đều đã khá hơn nhiều, áp lực trong lòng tôi cũng giảm đi phần lớn, tinh thần phấn chấn tiến vào khu vực núi đồi phía sau tòa nhà nghiên cứu. Dốc núi này, không hiểu là do sụt lở hay do con người phá hủy, mà hiện nguyên một mặt cắt của quả núi, bao nhiêu hang động lớn nhỏ trong lòng núi đều lộ hết cả ra ngoài, cái hang có tượng người đá thú đá khổng lồ ở trước cửa là cái lớn nhất trong các hang động, thoát nhìn tựa như một cái miệng đen ngòm, muốn đi sâu vào trong, cái hang động như thể cái miệng khổng lồ này chính là con đường duy nhất.

Chúng tôi đi đầu nhau tiến vào trong hang, bên trong nhấp nháy ánh lân tinh, cảnh vật lờ mờ, nhưng cũng không phải tối đen như mực. Trong này không có lối rẽ, lòng hang vừa cao vừa rộng, vách đá mát lạnh, sâu bên trong động gió thổi vù vù, khiến người ta không khỏi rùng mình hoảng hốt. Khoảng hơn hai trăm bước chân phía trước, là một hang sâu hình thang rộng bằng chừng bốn năm cái sân đá bóng, bốn phía có bậc đất chia thành từng tầng xuống dưới, tạo nên một hình kim tự tháp ngược. Nhìn các loại công cụ và thiết bị chiếu sáng còn vương vãi lại, bọn tôi cho rằng đây hẳn là một khu khai quật quy mô cực lớn. Có điều, khu vực này thực sự là quá lớn, tôi đang phát rầu không biết phải làm sao mới lần theo được dấu vết của lão Dương Bì, đột nhiên thấy Đinh Tư Diễm bên cạnh lão đảo thân hình, ọe ra một búng máu đen, rồi ngã lăn ra đất.

214. Q.5 - Chương 45: Điện Diêm La

Đinh Tư Diêm đột nhiên ọe ra một đồng máu đen sau đó ngã vật ra đất, tôi và Tuyền béo đều hoảng hồn, vội luống cuống đỡ cô ngồi dựa lưng vào bức tường, vốn tưởng rằng chất độc cô trúng phải đã bị Tể hồng hương của con thủ cung áp chế, chẳng ngờ lại còn ọe ra máu đen. Trong lòng tôi hết sức bất an, thầm đoán không biết có phải dùng thuốc quá liều chăng? Hay là Tể hồng hương ấy căn bản không có tác dụng giải độc, mà chỉ kéo dài thời gian chất độc phát tác ra thôi?

Còn Đinh Tư Diêm thì đã gượng đứng lên định tiếp tục đi tìm lão Dương Bì: “Không sao đâu... chỉ là mình hơi bị tức ngực một chút thôi mà, nôn máu bầm ra xong thì dễ chịu hơn nhiều rồi, nghỉ một lát là không sao đâu. Bát Nhất, rút cuộc bạn và Tuyền béo cho mình uống thuốc giải độc gì thế? Sao mình cảm thấy trong miệng cứ có vị...” Vừa nói, cô vừa lảo đảo đứng dậy đi tiếp.

Tôi thấy cô miễn cưỡng cầm cự, trước mắt khó mà phán đoán ra được tình trạng sức khỏe thế nào, nhưng nôn ra máu đen thì tuyệt đối không phải dấu hiệu tốt lành gì. Có điều, Đinh Tư Diêm hết sức cố chấp, tôi đành phải đỡ cô tiếp tục tiến bước, bị cô hỏi rốt cuộc đã cho uống thuốc gì giải độc, tôi đương nhiên cũng không dám nói thật đó là hạt thịt mọc trên tiêu bản con thủ cung, chỉ đáp: “Thuốc đắng dã tật, đã là thuốc bao giờ chẳng có ba phần độc. Thuốc mà, dĩ nhiên không thể ngon như kẹo hoa quả được, vả lại cái viện nghiên cứu này bị bỏ hoang nhiều năm rồi, thuốc men trong kho tuy không biến chất, nhưng cũng khó tránh khỏi có mùi lạ. Đợi khi nào về khu chăn nuôi, mình sẽ kể cho bạn nghe lai lịch của thứ thuốc giải độc này, đảm bảo sẽ rất thú vị cho mà xem.”

Tuyền béo nói: “Không sai, thế có Mao chủ tịch là bạn sẽ cảm thấy rất thú vị, vì vậy trước khi nghe cậu Nhất đây kể chuyện thuốc giải độc, tốt nhất là nên ôn tập lại một lần quyển Thép đã tôi thế đấy của ông Ostrovsky mà chuẩn bị tinh thần cho đầy đủ.”

Tôi trừng mắt nhìn cậu ta một cái, cũng may là Đinh Tư Diêm nghe không hiểu Tuyền béo nói nhắm cái gì, còn tưởng cậu ta bảo cô học tập nghị lực ngoan cường chiến đấu với bệnh tật của Pavel Korchagin, nên cũng không hỏi gì thêm nữa. Tôi thấy mặt cô vàng ệch, bước đi hết sức khó khăn, nhưng tôi biết có khuyên cô ở lại bên ngoài hang động chờ thì cũng uống công vô ích. Tính cách của cô gái này quá quật cường, đã quyết chuyện gì tuyệt đối không dễ quay đầu lại, vậy là đành phải để Tuyền béo công cô lên, ba người lại tiếp tục đi sâu vào trong tìm kiếm tung tích lão Dương Bì.

Trong lòng núi đầu đầu cũng có những đốm sáng lập lờ tựa như lửa ma trời, lại tựa như khoáng thạch, lợi dụng chút ánh sáng nhấp nhóa như sao trời, chúng tôi có thể nhìn thấy lờ mờ đường nét địa hình. Khu khai quật khổng lồ phân bố theo hình thang, tầng tầng lớp lớp xuôi sâu xuống, ở bên ngoài khó có thể nhìn rõ dưới tầng sâu nhất có gì, nhưng trong lớp đất vàng ở những tầng phía trên đều lộ ra một vài bộ phận thi thể, chỗ cái đầu, chỗ cánh tay, tất cả cơ hồ đều đã mọc lông, bất cứ lúc nào như cũng có thể đội đất sâu chui lên. Chỉ liếc qua một góc khu khai quật, đã có thể hình dung khu vực khai quật này từ xưa đã là một hố chôn xác khổng lồ đến cỡ nào, thực không biết có bao nhiêu là xác cổ nằm ở đây nữa.

Hắn “Quy miên địa” mà các sách phong thủy nhắc đến chính là đây rồi, thành phần thổ nhượng đặc thù khiến xác chết rơi vào một trạng thái tương tự như trạng thái “vũ hóa” trong Đạo giáo. Nhưng thế thì có tác dụng gì nhỉ? “Vũ hóa” cũng chưa thể thăng thiên thành tiên được, bao nhiêu người sau khi chết đều được chôn cất trong hang động này một cách thành tâm thành ý, e rằng đây cũng xuất phát từ sự không hiểu biết và sợ hãi của con người thời xưa đối với quy luật sinh tử. Bọn họ không thể chấp nhận sự thực rằng con người chỉ có thể sống một lần, mà hy vọng sau khi chết, sinh mạng có thể tiếp diễn dưới một hình thức khác, vậy nên mới có những truyền thuyết về Âm tào Địa phủ. Thẳng như vậy, người sau khi chết mà có vong linh thật, nhìn thấy xác mình biến thành hình dạng cổ quái dị dạng thế này, rồi bị người ta đào lên, chẳng hề tôn trọng, thực không biết cảm giác sẽ như thế nào nữa?

Đồng xác chết này già trẻ trai gái gì cũng có, ăn mặc kỳ quái dị hợm, chúng tôi đều chưa từng thấy bao giờ. Hôm nay chúng tôi cũng đã nhìn thấy quá nhiều xác chết kỳ hình quái trạng rồi, vốn rằng tinh thần đã tê liệt không còn cảm giác, nhưng đứng trước khu khai quật có cả nghìn vạn xác chết, tầng tầng lớp lớp vô số cương thi, ai nấy đều không khỏi run rẩy sợ hãi. Chẳng trách người ta nói trong Quỷ nha môn là mười tám tầng địa ngục, người sống đặt chân vào đây đều chết đứng tại trận vì khiếp sợ.

Trong cái hang lớn toàn là xác người chết này, ngoại trừ ba chúng tôi ra, căn bản không có một bóng người

sống nào, có trời mới biết lão Dương Bì đã vác cái rương đồng kia chạy tới đây làm gì. Chúng tôi đoán lão Dương Bì chẳng có lý do gì mà xuống cái hố toàn người chết chất thành đồng này, rất có khả năng là đã men theo vách đá vào sâu hang động rồi, nghĩ đoạn, bèn cũng đi dọc theo mép khu khai quật, tiếp tục tiến vào bên trong. Dọc đường, ba người vừa lo lắng nghiêng ngó khắp nơi, vừa gọi tên lão Dương Bì, bảo ông già mau mau quay lại.

Tuyền béo mãi không thấy bóng người nào, trong lòng càng thêm nôn nóng, mà ngay từ đầu cũng luôn cho rằng lão Dương Bì có lòng phản quốc, hang động này chạy theo hướng Nam Bắc, đi qua vùng cao nguyên phía Bắc thì đã là biên giới, nên cậu ta bèn hỏi tôi có nên áp dụng thể công chính trị, dùng lời lẽ tuyên truyền tấn công tâm lý lão Dương Bì hay không? Tôi thầm nhủ cái hang thật sự quá lớn, chúng tôi cứ như người mù cưỡi ngựa đui tìm kiếm thể này cũng không phải là cách hay, chi bằng cứ theo cách của Tuyền béo, kêu gọi trước đã, nếu lão Dương Bì đang nấp ở gần đây, biết đâu lại khuyên được ông già hồi tâm chuyển ý cũng nên. Nghĩ thế, tôi bèn gật đầu đồng ý.

Tuyền béo lập tức hướng vào sâu trong hang động hét lớn: “Tôi bảo ông này lão Dương Bì, đồ đầu là nghề dựa vào lao động kiếm cơm, mâu thuẫn giữa chúng ta chỉ là mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân mà thôi, ông đừng có mơ chạy sang nước ngoài, đoạn tuyệt với nhân dân, đó là con đường chết đấy... Stalin đã phản bội chủ nghĩa Mác - Lê, phản bội Cách mạng tháng Mười, Matxcơva đang đau lòng rơi lệ, bia kỷ niệm anh hùng vô danh cũng đang chảy nước mắt... ông chớ nên vì hai cái bánh mì chấm sữa mà sai lại càng thêm sai, đúng nhầm đội ngũ cũng không phải chuyện gì to tát, ông chỉ cần đứng lại là được thôi mà...”

Tôi thực không thể nào nghe thêm nổi, vội kéo Tuyền béo lại, chẳng hiểu cậu này hò hét cái của khí của nợ gì nữa, trình độ thật sự là thấp quá đi mất. Tôi đang định thay cậu ta tiếp tục thực hiện chính sách tuyên truyền với lão Dương Bì, bỗng bị Đinh Tư Điềm kéo tay giữ lại, cô chỉ xuống dưới chân nói: “Hai bạn nhìn con đường đi xuống phía dưới này mà xem, bên trên cũng có dấu vết kéo lê vật nặng, vẫn còn mới nguyên, liệu có phải ông lão Dương Bì đã đi xuống bên dưới khu vực khai quật này rồi không?”

Tôi cúi đầu xuống nhìn, quả đúng như Đinh Tư Điềm nói, ở mỗi góc khu khai quật đều có một con dốc tương đối thoải, vòng vèo dẫn xuống sâu bên dưới. Con dốc này lát đá, có thể trước đây cũng vùi trong đất, mỗi tầng bị xác chết che mất một đoạn, về sau người Nhật Bản đào ra, nền đá còn vương vãi đầy đất. Trên lớp đất vụn ấy còn lưu rõ dấu vết có đồ vật bị kéo qua. Gió hú gào trong sơn động, không khí mát rượi cực kỳ thông thoáng, nếu như dấu vết này có từ rất lâu trước đây thì tuyệt đối không thể nào rõ rệt như vậy được, điều này chứng tỏ, lão Dương Bì rất có khả năng mới đi qua đây chưa được bao lâu.

Ba chúng tôi đều nôn nóng muốn tìm lão Dương Bì về, rồi nhanh chóng rời khỏi khu động Bách Nhân như một cơn ác mộng này, thấy cuối cùng cũng có đầu mối, ai nấy đều phấn chấn hẳn lên, vội bước xuống theo con đường đá. Lúc này, cảm giác so với lúc nhìn xuống từ bên ngoài hoàn toàn khác hẳn, càng đi càng xuống sâu, cơ hồ như áp sát vào những xác chết lộ ra bên ngoài mặt cắt của lớp đất vàng, mà con đường đá này lại rất chật hẹp, người chúng tôi chốc chốc lại cọ phải những cánh tay, cẳng thân của xác chết thò ra bên ngoài. Cảm giác băng lạnh mà không có sinh khí ấy khiến dây thần kinh mỗi người lại càng thêm căng ra.

Dù vừa sợ vừa mệt, nhưng không ai đề nghị bỏ cuộc, tất cả đều nghiêng rằng đi tiếp xuống dưới. Tuyền béo đeo đèn pin trước ngực đi phía trước dò đường, ba người tay nắm tay chậm chậm nhích từng bước xuống con đường đá quanh co. Đường càng đi càng tối, sâu bên dưới kia dường như có một cái miệng khổng lồ, thoát nhìn chỉ thấy một vùng mông lung mờ昧, nhưng cũng không phải đen kịt một màu, toát lên một vẻ hết sức kỳ dị. Tuyền béo nói với chúng tôi: “Cái hố chôn người chết này sao mà sâu thế không biết, các cậu nói xem dưới đáy cái hố này liệu có gì được nhỉ?”

Đinh Tư Điềm nói: “Không phải hố đâu, chỗ này chôn cất bao nhiêu người chết như thế, sợ rằng bên dưới cũng có vô số xác chết nữa, nơi đây chính xác phải nói là một ngôi mộ khổng lồ mới đúng. Không biết ông lão Dương Bì đi sâu xuống dưới này để làm gì...” Nói tới đây, cô lại không khỏi lo lắng thay cho lão Dương Bì, muốn rào chân bước nhanh, nhưng hai chân mềm nhũn yếu ớt không chịu nghe lệnh, nếu không phải tôi và Tuyền béo kéo lại, suýt nữa cô đã ngã khụy xuống rồi.

Tôi thấy lòng bàn tay Đinh Tư Điềm đầm mồ hôi lạnh, biết rằng cô đang vừa lo vừa sợ, lòng thầm nhủ: “Cái khu khai quật này của bọn Nhật rõ ràng là càng đào càng sâu, lẽ nào bên dưới tầng tầng lớp lớp xác chết này còn có thứ gì quan trọng? Chẳng lẽ chính là...” Tôi lo bên dưới ngôi mộ cổ của cả vạn con người

này chính là địa ngục thổi ra “phần phong” trong truyền thuyết, không thể không cẩn thận một chút, nên bèn bảo Tuyên béo và Đinh Tư Diễm đừng nôn nóng, đến như bọn chuột cống rồi hang cũng còn phải tính toán nữa là chúng ta, nhất thiết phải hết sức cẩn thận, đi chậm chậm, động não suy nghĩ, nhìn thật kỹ tất cả mọi thứ xung quanh đây, ngộ ngộ có xảy ra chuyện thì cũng còn biết đường mà tiến thoái.

Đinh Tư Diễm rất đồng ý với quan điểm của tôi, cô hỏi: “Ông nội bạn hồi trước hình như là thầy phong thủy thì phải, chắc bạn cũng học được khá nhiều kiến thức của ông nhỉ? Xác chết trong ngôi mộ này đều không bị thối rữa, có phải là do nguyên nhân phong thủy gì đó mà bạn nói hay không? Bọn họ... liệu bọn họ có đột nhiên sống lại không thể?”

Tôi biết, Đinh Tư Diễm nói vòng vo như vậy là muốn nhờ tôi tìm một lý do để cô không phải sợ hãi, bèn nói: “Mấy mớ kiến thức ông nội mình dạy toàn là đồ của xã hội cũ, tuy rằng mấy năm nay mình cảm thấy một số chuyện ông nói cũng có lý lẽ riêng, có điều, không thể nghe gì tin đấy được.” Như tôi được biết, ngoài nguyên nhân phong thủy ra, cũng có rất nhiều nhân tố khác, người ta sau khi chết đi, dưới tác dụng của vi khuẩn, thân thể thông thường đều thối rữa. Nhưng loại vi khuẩn làm người chết thối rữa này, cần nhiệt độ thích hợp và một môi trường tương đối ẩm thấp thì mới sinh tồn được. Ở những nơi khí hậu lạnh giá, hoặc thời tiết khô nóng như trong sa mạc hoặc trên núi tuyết, đều không có loại vi khuẩn này tồn tại, vì thế xác khô trong sa mạc và xác đóng băng trên núi tuyết, đều không mục rữa.

Ngoài ra còn có nhân tố con người nữa, tỷ như người chết nhập liệm, quan quách được làm bằng loại gỗ tuyển chọn kỹ càng, chất gỗ dày đặc, không thông khí, rồi trong quan tài lại bỏ thêm các thứ chống ẩm như vôi bột, than củi, hình thành nên một không gian kín, khô ráo và có nhiệt độ ổn định, khiến vi khuẩn không thể hoạt động thì xác chết cũng không dễ gì mà rữa nát ra được, có thể sẽ biến thành xác khô, hoặc thậm chí là xác ứ, thành phần nước trong cơ thể vẫn không mất đi. Ngoài ra, còn có một số ngoại lệ đặc biệt, ví dụ như chết vì bệnh thổ tả, hoặc khi còn sống bị bệnh tật già vò, lúc gần chết cơ thể đã gần như mất hết nước, trường hợp như thế sau khi chết sẽ nhanh chóng biến thành xác khô, không dễ gì bị mục rữa. Xác khô hình dạng khô quắt queo, trọng lượng nhẹ bằng một nửa người mới chết hoặc hơn, da dễ nhăn nheo co rút, thường có màu đen hoặc màu nâu nhạt, lông tóc và móng tay móng chân vẫn có thể tiếp tục mọc dài ra thêm.

Hiếm nhất là loại xác nguyên hình hay còn gọi là thi lạp, những thi thể tương đối béo hoặc nhiều mỡ, bị rơi xuống sông hay vào chỗ đất nhiễm phèn, rất dễ hình thành nên lớp “thi lạp” bên ngoài, khiến cái xác không bị thối rữa, vì khi ở trong dòng nước, chỗ nào thối rữa đều sẽ bị dòng nước cuốn đi, mang theo cả vi khuẩn gây thối rữa, còn mỡ trong cơ thể biến thành dạng vật chất giống như xà phòng, vừa trơn vừa ngậy, chính là “thi lạp”. Ngoài ra, nếu muối phèn ngấm vào xác, cũng sẽ tạo ra thứ cao mỡ trắng mịn đó, xác người được ở bọc bên trong, không dễ gì bị thối rữa.

Hồi lên cấp II, tôi từng đi xem một triển lãm tiêu bản thi thể do Sở Công an tổ chức, bấy giờ đó được gọi là một hoạt động giáo dục tri thức phổ cập, bài trừ mê tín dị đoan. Ông nội Hồ Quốc Hoa cũng đi với tôi, ông nói triển lãm tuy khá khoa học, cũng khá là có lý, nhưng không toàn diện, vì trên đời này, nguyên nhân khiến người ta sau khi chết không bị thối rữa thật quá nhiều, một cái triển lãm nhỏ này không thể bao quát hết được. Có điều, những chuyện ông tôi nói kia, đương nhiên tôi không dám kể với Đinh Tư Diễm, chỉ là dựa theo ký ức của lần triển lãm ấy mà nói sơ qua một chút với cô, để cô khỏi lo lắng những cái xác này sẽ nảy sinh thi biến mà thôi.

Có điều, một người có trí tưởng tượng bình thường, rất dễ nảy sinh liên tưởng với những thứ mình nghe được. Càng nói khoa học, người ta lại càng liên tưởng đến những truyền thuyết mê tín từ thời phong kiến, đặc biệt là Tuyên béo lại không biết lựa lúc lựa lời, mồm lúc nào cũng ngậm một chữ “ma” chỉ chực phun ra. Cậu ta cứ vừa đi vừa cẩn thận: “Cái Quỷ nha môn này mang tiếng là nơi tà quái, đi xuống sâu thế này rồi cũng chẳng thấy quái gì, lại càng chẳng có bóng ma nào, chỉ có mỗi một đồng xác chết mọc đầy lông lá, thật vớ vẩn! Lúc ở chỗ cái lò thiêu xác chúng ta nghi thần nghi quỷ lại còn tưởng ở đây có con ma bị nhốt, thực ra chỉ là bọn hoàng bì tử giả trò thôi, xem ra đúng là ma quỷ ở tại lòng người, kẻ ngu tự chuốc lấy phiền toái vào thân. Đầu óc chúng ta được vũ trang bằng chủ nghĩa Mác - Lê, thêm cả tư tưởng Mao Trạch Đông, thật không nên tin vào mấy cái lý luận của chủ nghĩa duy tâm ấy làm gì, đây là một sự sỉ nhục, là sự sỉ nhục của chủ nghĩa duy vật thế giới! Thế nhưng tại sao chúng ta lại hết lần này đến lần khác bị ăn quả lừa thế nhỉ? Xem ra bài học lịch sử không phải bao giờ cũng khiến người đi sau cảnh giác, đây là quy luật khách quan của đấu tranh giai cấp, ý chí con người không thể nào xoay chuyển được...”

Trong tiếng lẩm nhẩm tự tìm cớ cho mình của Tuyền béo, chúng tôi đã đi đến cuối con đường đá ngoằn ngoèo, chỗ này lại xuất hiện một cửa hang bị bít kín bằng những khối đá tròn màu trắng, bên trên dán rất nhiều bùa chú của Nhật Bản. Người Nhật nghi trong động Bách Nhân này có ma, nên dán loại bùa chú kiểu này ở rất nhiều chỗ, kể cả chỗ lò đốt xác lúc ban đầu. Có điều, ma ở đây, rất có thể chỉ là bọn hoàng bì tử giả trò mà thôi.

Bức tường bằng đá ấy đã bị người ta dỡ ra, một lỗ hổng lớn lồ lộ trước mặt chúng tôi, bên trong thoáng hắt ra ánh sáng mờ mờ. Bọn tôi vốn tưởng xuống dưới đáy cái mộ khổng lồ này đã là tận cùng rồi, chẳng ngờ bên dưới này lại còn một không gian khác nữa. Chúng tôi cũng không dám đi thẳng vào, chỉ đứng bên ngoài gọi lão Dương Bì mấy tiếng, không thấy có hồi đáp, mới quyết định đi vào, tôi đây không tin rằng cái hang này không có đáy.

Tuyền béo vẫn đi trước mở đường, tay cầm cây bảo đao Khang Hy, vừa gọi tên lão Dương Bì, vừa lần dò từng bước một đi sâu vào hang. Tôi đỡ Đinh Tư Diễm đi sát phía sau. Được khoảng hai chục bước, Tuyền béo đột nhiên dừng lại, vẻ mặt hoang mang thì thảo với hai chúng tôi: “Nhất này, vừa nãy ai bảo có ma thể? Thật chẳng có trách nhiệm gì cả, mau nhìn phía trước... phía trước kia... cái... cái đó là gì thể?”

Tôi bước lên mấy bước xem thử, tức thì da gà nổi khắp người, thảm thán không hay, sao lại có cả một khu đình đài lầu các kiểu cổ thể này, nơi đây rốt cuộc là ở đâu vậy? Vả lại, trong những kiến trúc cổ xưa này, dường như còn thứ gì đó đang hoạt động nữa, lẽ nào chúng tôi đã lạc bước xuống điện Diêm La mất rồi?

215. Q.5 - Chương 46: Giếng Vàng

Lối ra của hang động không dài lắm ấy là một cái cầu đá thiên nhiên, dưới cầu nước ngầm cuộn cuộn, qua phía bên kia, khung cảnh đột ngột rộng mở. Không hiểu nguồn sáng ở đâu mà thấy phát ra một thứ ánh sáng lờ mờ xám xám. Trong ánh sáng mờ mờ lung ló, hiện lên một quần thể kiến trúc cổ xưa, nhất thời cũng không thể phân biệt rõ được quy mô bố cục thể nào. Chúng tôi cũng không nhìn ra những phòng ốc điện đường này là cổ vật của triều đại nào, chỉ biết những rường cột điêu khắc chạm trổ kỹ lưỡng kia đều hết sức xa xưa, thật khó tưởng tượng trong động Bách Nhân này lại chôn vùi cả một quần thể đình đài lầu các như thế.

Trong những căn nhà căn điện cổ kính âm u ấy, tựa như có rất nhiều bóng đen đang đi qua đi lại, tiếng người huyền ảo thoát xa thoát gần. Tuy rằng kiến trúc xa xưa, nhưng lại không hề có dấu hiệu gì của sự cũ kỹ đồ nát, tựa hồ như đến giờ vẫn có người cư ngụ bên trong vậy. Ba chúng tôi cứ trợn mắt há hốc cả miệng, trong đầu hiện ra một câu hỏi, lẽ nào mình thật sự đã bước vào thế giới của linh hồn người chết? Thậm chí, tôi còn bắt đầu nghi ngờ không hiểu mình đang sống hay đã chết rồi nữa, bằng không sao có thể nhìn thấy cảnh tượng ở chốn địa phủ này?

Tôi thấy nước dưới chân cầu, vội ngồi thụp xuống vốc lên mấy vốc hắt vào mặt mình. Nước ngầm lạnh thấu xương, đúng thực không phải đang nằm mơ, cảnh tượng trước mắt toàn bộ đều là sự thực trăm phần trăm.

Tuyền béo và Đinh Tư Diễm cũng học theo tôi, lấy nước lạnh rửa mặt. Chỉ nghe Tuyền béo nói: “Cái cầu này làm tôi nhớ đến quê nhà Phúc Kiến quá. Ở đây cũng có một cái cầu đá thiên nhiên hình thành do dòng thác ngầm trong hang động xối vào, người nhà quê đều gọi là Cầu Tiên. Nhưng năm đó cậu Nhất này lại giả trò điêu ngoa, cứ bảo đây là do thần tiên trên trời đi tè xuống tạo nên... Phía trước trông như cõi Âm tào Địa phủ nhỉ, bước vào đây rồi, cũng không biết đời này kiếp này có còn cơ hội về quê nhìn lại Cầu Tiên không nữa... Thôi tốt nhất ta cứ nên chuẩn bị tinh thần sẵn sàng ở lại Âm phủ làm đầu trâu mặt ngựa chuyên nghề dán áp phích đi.”

Tôi thấy thần sắc Đinh Tư Diễm thoáng lộ nét ảm đạm, có lẽ tại cô nghe thấy Tuyền béo nhắc đến chuyện về nhà, nên cảm xúc nhớ quê cũng dấy lên. Lúc đó, tôi không biết rằng khi chịu áp lực lớn, con người ta thường sẽ nảy sinh một thứ cảm xúc vô cùng nhưng nhớ quyền luyện quê hương nơi mình sinh ra và lớn lên. Tôi nhìn vào vùng xám mờ sâu bên trong hang động, thở dài một tiếng, rồi nói với Đinh Tư Diễm và Tuyền béo: “Làm gì có nhà chứ, cha mẹ chúng ta nếu không phải bị thảm sát cách ly thì cũng bị đưa ra vùng biên làm việc rồi, nhà cửa phòng ốc đều niêm phong cả lại. Người cách mạng lấy việc thiên hạ làm việc của mình, sau này chúng ta cứ coi bốn biển là nhà thôi...” Nói tới đây, trong lòng tôi chợt bùng lên một ngọn lửa vô danh, hai hàm răng nghiến chặt lại, tôi đứng thẳng người lên, vẫy tay gọi hai người còn lại: “Bọn đế quốc

còn bị chúng ta chôn vùi tiêu diệt rồi, còn sợ gì Âm tào Địa phủ với cả Diêm vương Diêm viếc nữa! Đẳng nào cũng đã đến nước này rồi, không tìm được lão Dương Bì quyết không quay đầu lại, tôi thấy chúng ta cứ đi thẳng qua đó thôi, để xem bên trong cái thành quỷ ấy có cái thá gì.”

Ba chúng tôi lấy nước lạnh tấp vào mặt, đều cảm thấy tinh thần phấn chấn lên nhiều, miệng hát vang một ca khúc cổ động, kiêu tung hỏa lực đánh bại bè lũ đen tối, từng bước từng bước đi vào vùng âm u xám xịt kia. Bốn phía hang núi chập chờn ánh lửa ma trời, thứ lửa ma ấy kỳ thực chính là lân tinh, chỉ cần tiếp xúc với dương khí của người sống, là từng đám từng đám cầu lửa màu xanh lục sẽ theo dấu người, thoát sáng thoát tối. Chúng tôi phải cạy vào trảng trí đấu tranh hùng hực mới dám đi sâu vào bên trong, nhưng càng đến gần tòa thành mây khói vẫn vút ấy, lại càng thấy hai chân mềm nhũn, bước thấp bước cao, tưởng như đang giẫm lên gỏi bông, muốn đứng vững cũng thấy rõ là rất mất sức.

Tôi thăm rủa mình vô dụng, sao càng đi chân lại càng mềm nhũn ra thế này, tương lai ngộ nhỡ có xảy ra Đại chiến thế giới lần thứ Ba, ra chiến trường gặp địch đổ máu, há chẳng phải sẽ sợ vãi cả đái ra quần hay sao?

Chợt một bóng người màu xám hùng hực lướt thẳng về phía chúng tôi. Cả ba người đều giật bắn mình, loạng choạng nhảy tránh vội sang một bên, nơi cửa hang lửa vào một trận gió lạnh, cái bóng kia liền lập tức biến vào vùng tối, không thấy đâu nữa. Cơn gió cuộn đến đâu, đình đai lều các, đèn đuốc bóng người biến mất đến đấy, trong chớp mắt tất cả đã không tăm tích, chỉ còn lập lờ ánh lửa ma trời dày đặc giữa những tảng đá lởm chởm. Bọn tôi đều lấy làm kinh ngạc: “Có phải chợ ma không nhỉ?” Tuyền béo thò tay ra sờ mó chỗ cái bóng người kia biến mất một hồi lâu, rồi thắc mắc: “Sao lại chui vào trong đất được nhỉ?”

Tôi cảm thấy dưới chân càng lúc càng không vững, vội kéo Đinh Tư Diễm và Tuyền béo dựa vào vách núi, bấy giờ mới phát hiện không phải vì sợ quá chân mềm nhũn ra, mà tại mặt đất không hề bằng phẳng, bước đi liền giẫm lên nhiều khối đá hình tròn, rất dễ mất trọng tâm. Khói nhạt phủ kín mặt đất trong sơn động, chân bước đều lún vào trong đó, không nhìn được bên dưới, tôi bèn thò tay xuống sờ thử, định xem cho rõ rốt cuộc là thứ gì.

Đinh Tư Diễm căng thẳng hỏi tôi xem dưới đất có gì, liệu có phải xương đầu lâu người chết hay không. Tôi bảo, làm gì có chuyện đầu lâu to như thế, giống như là cái chảo ngược xuống đất hơn, rõ thử thấy trơn bóng. Trong lúc nói chuyện, tay tôi đã rờ đến mép vật ấy, liền vận lực một cái, không ngờ đã nhấc được cả một khối gỗ lên khỏi mặt đất.

Quan sát kỹ lưỡng trong làn khói bụi và mùi hôi thối xộc lên mũi, mới phát hiện hóa ra thứ bị tôi nhấc lên đó là một cái mai rùa to tướng, bên trong vẫn còn xác của con rùa già, đã mọc lông dày đặc. Xem ra, trong hang này còn có vô số mai rùa thế này nữa. Tuyền béo và Đinh Tư Diễm đều lấy làm lạ, không hiểu thế này là thế nào.

Riêng tôi thì bỗng sực hiểu ra: Đây là Quy miên địa, Quy miên địa thực sự, là nơi lũ rùa già dưới biển khi tự biết mạng mình không còn được bao lâu nữa, bỏ đến để tự chôn xác, giống hệt như những gì được tả trong Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật. Những cái xác chôn ở tầng phía trên, nhất định là muốn mượn linh khí của Quy miên địa này hồng “vũ hóa phi thăng” rồi.

Đinh Tư Diễm hỏi tôi: “Vậy đây có phải chốn Âm tào Địa phủ không?” Tôi lắc đầu, kiến thức của tôi cũng rất hữu hạn, ai mà biết đám người cổ đại đó nghĩ thế nào chứ. Có điều, nghe nói ở các vùng duyên hải có truyền thuyết rằng, rùa già sống dưới biển nghìn năm vạn năm, trong vỏ mai và thi thể đều có rất nhiều “hải khí”, vì vậy ở nơi đàn rùa chôn thầy, tất sẽ sinh ảo ảnh của nơi chúng từng sinh sống. Tòa kiến trúc xám xám mờ mờ mà chúng tôi trông thấy đó, rất có thể là nơi tụ tập của lũ rùa ngoài biển khơi. Tôi đoán, có đến tám phần mười là bởi người thời xưa đã coi ảo ảnh do hải khí của lũ rùa tạo ra thành chốn Âm tào Địa phủ, nên mới chôn nhiều người chết ở đây như thế, đồng thời còn nghĩ ra truyền thuyết về Quỷ nha môn nữa.

Thời bấy giờ, tôi mới chỉ biết được chút ít ngoài rìa của thuật phong thủy, ấy là bởi những lúc nhàn rỗi thường giở cuốn Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật ra xem bừa, cộng với hồi bé nghe ông nội Hồ Quốc Hoa kể chuyện, còn lý luận cụ thể thì hoàn toàn không nắm rõ. Đẳng nào thì nói ra mấy chuyện này, Tuyền béo với Đinh Tư Diễm cũng chẳng thể hiểu được, chúng tôi đành tạm gác lại, tiếp tục tìm kiếm lão Dương Bì trong hang động khổng lồ.

Đi sâu nữa vào là đã đến cận cùng của hang động, dưới đất và trên đầu lổm chổm thạch nhũ, khối nhẹ vẫn vít bay. Ở đây có một cái giường đá lớn, bên dưới có rất nhiều quan tài đá, tạc thành hình người, dài chưa đến nửa mét, nằm nghiêng ngả rất hỗn loạn. Trên nắp quan tài đều có hình khắc đủ loại nhân vật nam nữ, đường nét tuy sinh động, nhưng mặt mũi lại khiến người ta có cảm giác vô cùng đáng ghét. Tuyền béo nhìn thấy thì bực cả mình, giơ chân đá luôn. Chiếc quan tài vốn đã bị cạy ra rồi lại đẩy vào, nắp đóng không chặt lắm, Tuyền béo đá cho một cú liên đồ nhào, thứ ở bên trong lăn lông lốc dưới đất, liếc thấy chỉ là xác một con hoàng bì tử, Tuyền béo tức quá chửi bới loạn cả lên.

Tôi phát hiện trên bệ đá này khắc rất nhiều hình ảnh đàn bà đeo mặt nạ làm phép, chiêm bốc, lại có rất nhiều người chân thành quỳ lạy dâng lễ, bèn nhắc nhở Tuyền béo chớ nên làm vậy, đây rất có thể chính là nơi ban đầu đặt cái xác của nữ vu sư đeo mặt nạ kia. Có điều, bảo đây là một cái xác thực ra cũng không được thích đáng cho lắm, người đàn bà ấy đã bị khoét rỗng, chỉ còn lại bộ da, gọi là đạo cụ của bọn lừa đảo dùng kết hợp với hoàng bì tử để mê hoặc lòng người thì đúng hơn. Cảm giác hốt hoảng bất an khi lần đầu tiên nhìn thấy cái vỏ xác trong gian thạch thất dường như lại xuất hiện, có lẽ chúng tôi đã không còn cách lão Dương Bì và cái rương đồng thần bí kia quá xa nữa.

Trong lúc tôi và Tuyền béo nói chuyện, Đinh Tư Điềm đã vòng sang phía bên kia bệ đá, đột nhiên khê kêu lên một tiếng, tôi vội vàng chạy qua xem sao. Chỉ thấy lão Dương Bì đang ôm cái rương đồng nằm hôn mê bất tỉnh đằng sau bệ đá. Bệ đá hình chữ nhật dường như là một cái nắp, đã bị ông đẩy ra một góc nhỏ, lộ ra một cái hốc, bên trong xây quây bằng những viên gạch to tướng. Trên viên gạch có tiêu ký hình con rồng màu đen, hình dạng giản ước, nếu không phải có móng vuốt, thì rất dễ nhận lầm thành con lươn. Tôi thấy kỳ lạ, nhìn đi nhìn lại thật kỹ mấy lượt, các tiêu ký hình rồng trên gạch cơ hồ giống hệt nhau, khó hiểu nhất là lũ rồng đều không có mắt. Thường có câu rằng “vẽ rồng điểm mắt”, rồng không có mắt há chẳng phải thành rồng mù hay sao? Trong cái hốc này mai rùa cũng xếp tầng tầng lớp lớp, dường như chính là một cái “giếng vàng” trong huyệt mộ phong thủy, dùng để ngưng tụ sinh khí trong mạch đất, nhưng không hiểu người ta vẽ rồng lên mấy viên gạch này để làm gì? Tôi đoán, lũ rồng không có mắt không hiểu có phải do người Nhật làm hay không? Nhưng nhìn kỹ lại thì có vẻ không phải, trên viên gạch không hề có dấu vết bị con người cạo xóa.

Tôi thấy cái rương đồng cổ quái kia chưa bị mở ra rồi cuộc cũng thở phào nhẹ nhõm. Ba người bước đến đỡ lão Dương Bì dậy, vừa xoa ngực vừa dấm lưng, lại luôn miệng gọi tên, một lúc lâu mới khiến ông tỉnh lại được. Thì ra, lúc ông đẩy phiến đá chắn bên trên huyệt động ra, liền bị âm khí tích tụ bên trong xông lên làm xây xẩm mặt mày, ngất xỉu tại chỗ. Cũng may đây là giếng vàng trong cổ mộ, khí thể bên trong tuy đã trầm tích nhiều năm, nhưng lại là sinh khí được hun đúc trong đất bầu phong thủy, chứ nếu là hơi xác chết thì ba hồn bảy vía ít nhất cũng bay mất đi một nửa rồi.

Lão Dương Bì định thần lại, vẫn chưa hiểu ba chúng tôi tìm được ông bằng cách nào. Còn tôi, tuy có rất nhiều điều cần hỏi, nhưng thấy âm phong trong hang động này lúc có lúc không, những lúc không có gió thì cảnh tượng đỉnh dài lâu các nhà cửa mờ mờ ảo ảo kia lại hiện ra, không khí thập phần quỷ dị, xem ra nơi này không tiện ở lâu, không phải là nơi để nói chuyện, nên phải tính toán dẫn cả bọn mau chóng rời khỏi đây trước. Nhưng ánh mắt lão Dương Bì vô cùng hỗn loạn, cứ nhìn chăm chăm vào cái rương đồng dưới đất: “Mau bỏ cái rương đồng vào giếng vàng...” Ông già không ngừng lặp đi lặp lại, chỉ nói với chúng tôi một câu duy nhất ấy.

Tuyền béo và Đinh Tư Điềm đều ngoảnh lại nhìn tôi. Tôi biết hai người đang đợi tôi đưa ra chủ ý, có nên làm theo lời lão Dương Bì hay không? Tôi thâm nhủ, cái thứ họa hại này tuyệt đối không thể mang trở về khu chăn nuôi được, ném vào trong giếng vàng này cũng tốt. Vì đang nôn nóng muốn rời khỏi đây, tôi cũng chẳng nghĩ ngợi gì nhiều, liền gật đầu đồng ý luôn. Tôi đang định ra tay thì Tuyền béo đã sớm hơn một bước, bước đến ôm lấy cái rương toan ném vào trong cái hốc tối đen. Nhưng không ngờ cái rương ấy niên đại đã quá lâu, đồ cổ vốn mỏng manh, chất đồng đã bị thủy thổ làm cho hư hoại, rồi lại bị lão Dương Bì vừa lê vừa kéo đi cả một quãng dài, Tuyền béo vừa cầm lên khỏi mặt đất, nắp và thân rương đã rời nhau ra, thứ đựng ở bên trong liền rơi xuống đất đánh “bộp” một tiếng.

216. Q.5 - Chương 47: Thủy Đám

Vừa bị Tuyền béo nhấc lên, cái rương đồng đã long ra, thứ ở bên trong rơi xuống đất, trong mắt chúng tôi thật chẳng khác nào một quả bom nguyên tử rơi xuống cả. Tim tôi nảy bật lên giữa từng không, đầu óc trắng xóa, bốn người chúng tôi, kể cả lão Dương Bì, đều dờ ra tại chỗ.

Ánh mắt chúng tôi đều hướng xuống chỗ chân Tuyền béo, chỉ thấy trong cái rương đồng nát ấy rơi ra cái xác khô của một hoàng bì tử toàn thân lông trắng toát. Con hoàng bì tử này không thể nói là chỉ to hơn đồng loại của nó một chút, thể hình ấy gần như ngang với một con sơn dương cỡ nhỏ rồi. Lông trắng trên người nó dài cỡ hơn một ngón tay, bốn chân cuộn lại, trong lòng ôm một thứ trông như quả trứng. Quả trứng thịt ấy mọc ở ngay trên bụng tim của nó, cũng chẳng hiểu là thứ gì, màu thịt đỏ tươi như máu, khiến người ta vừa nhìn đã dâng lên cảm giác sợ hãi, tưởng như trong quả trứng máu ấy phảng phất đã tích tụ vô số oán niệm của các vong hồn.

Không đợi chúng tôi định thần, quả trứng máu trong lòng con hoàng bì tử kia bị gió âm thổi vào, không ngờ lại chậm chậm nhúc nhích. Đồng thời, giữa đám lông trắng trên mình con chồn ấy xuất hiện vô số con rận màu trắng, thoát trông như những mảnh giấy bị xé nhỏ li ti. Loại rận sinh trưởng trên cơ thể cương thi này chuyên hút dương khí của người sống, gặp gió liền động, trong chớp mắt đã tản ra khắp trong hang. Chúng tôi lập tức bị lũ rận trông như những vụn băng nhỏ xíu bao vây. Tôi thầm than không ổn, những người trong viện nghiên cứu chắc hẳn đều đã bị thứ này cắn chết, hình như là không ai sống sót cả.

Tình thế biến đổi chỉ trong nháy mắt, trong vòng mấy phút nữa chúng tôi ắt sẽ bị đàn rận này cắn chết. Thứ này không hút máu mà chuyên hút sinh khí của người sống, hơn nữa còn xuyên thủng được cả vải buồm, tốc độ cực nhanh, thật sự là không thể nào phòng bị được. Tôi lấy áo bọc chặt đầu lại, hét lên với ba người kia: “Chạy mau, mau chạy ra chỗ cái cầu!” Nếu kịp thời nhảy xuống nước, để dòng nước xối cho một chập, may ra còn có một tia hy vọng sống sót, chứ ở chỗ đất khô ráo thì chỉ giấy lát nữa thôi, chúng tôi sẽ trở thành một phần của cái hang động khổng lồ chứa đầy xác chết này.

Những trải nghiệm gần đây khiến Tuyền béo cực kỳ ghê tởm bọn chồn lông vàng, cậu ta dường như quên mất con chồn trong rương đồng đã chết từ không biết bao nhiêu năm trước rồi, gần giọng hằn học chửi: “Chết tao cũng phải lòi theo con chó chết nhà mày lốt dít!” Dứt lời, cậu ta cũng mặc xác lũ rận đang cắn khắp mình mẩy đau nhói, gơ chân lên giẫm vỡ toác cục máu mọc trên ngực con hoàng bì tử. Máu tanh nồng nặc bắn tung tóe khắp nơi, lũ rận ký sinh trên xác con hoàng bì tử mất đi vật chủ, lập tức chạy tứ tán. Có điều, những con đang bám trên người chúng tôi vẫn cứ tiếp tục hút sinh khí. Tôi vốn định dẫn mọi người chạy ra chỗ cây cầu, nhưng rõ ràng đã không còn thời gian nữa, áng chừng chưa được nửa đường thì đã bị lũ rận này cắn chết rồi. Toàn thân tôi đau như thể bị vô số mũi kim cùng đâm vào rút xương tủy, mỗi lần nhói lên là sức sống lại bớt đi một phần, cả người uể oải như sắp đổ gục xuống đến nơi. Cảm giác đau đớn khó chịu, khiến tôi chỉ biết lăn lộn dưới đất, hy vọng có thể cọ xát cho lũ rận trắng trên người rơi bớt đi.

Lúc này lão Dương Bì chợt gầm lên một tiếng: “Nhảy xuống giếng vàng mới giữ được mạng!” Chúng tôi cũng chẳng kịp nghĩ xem làm sao ông già biết được, đằng nào thì cũng có bệnh vái tứ phương, trước mắt có cái phao cứu sinh nào thì cũng phải chộp lấy thử xem sao đã, vả lại hình như ông già rất rõ mọi sự ở đây, cứ làm theo biết đâu còn có đường sống sót.

Cái hốc có vách bằng gạch khắc hình rồng không mất ấy ở ngay bên cạnh, bốn người liền tranh nhau nhảy xuống. Bên trong giếng vàng, lửa ma trời còn nhiều hơn bên ngoài gấp bội, vách giếng đều xây bằng gạch, dưới đáy không có nước. Trong ánh sáng lập lờ của lân tinh, dưới đáy giếng vàng có rất nhiều vật thể lồi lõm gần như trong suốt, chạm tay vào chỉ thấy trơn nhẵn ẩm áp, giống như loại đá nào đó, có chỗ đã bị đập phá, cũng có chỗ vẫn còn nguyên vẹn, bên dưới chừng như có nước đang chảy. Cái giếng vàng của ngôi mộ này không sâu lắm, nhưng ngã từ bên trên xuống cũng khá đau, tôi lăn lộn mấy vòng, ngoảnh đầu lại nhìn, trông thấy Đinh Tư Diễm ngã sóng soài bên cạnh. Thân thể cô vốn đã hết sức hư nhược, sau khi bị lũ rận cắn cho tơi bời, ngã xuống giếng, lập tức không nhúc nhích gì được nữa. Tôi định kéo cô chạy vào bên trong, nhưng hai mắt đã tối sầm, muốn vươn tay ra mà thậm chí không sao nhấc nổi cánh tay lên nữa.

Tuyền béo cựa da thô thịt dày, chịu đựng giỏi, vừa kêu oai oái vì đau, vừa vươn hai tay ra lôi cổ áo tôi và Đinh Tư Diễm, ra sức kéo lùi về sau mấy bước, rồi cũng nhanh chóng nằm vật ra đất. Lúc này cậu ta cũng

chẳng nói được gì nữa, chỉ còn lại tiếng khò khà khò khè trong cổ họng, cả người lẫn lộn quần quai không thôi.

Từ lúc cái rương đồng dừng con hoàng bì tử bật tung ra, đến lúc chúng tôi bị lũ rận cắn cho gần như không cựa quậy gì được, trước sau chỉ chưa đầy một hai phút đồng hồ, thậm chí còn chưa kịp cảm thấy tuyệt vọng, ý thức đã dần trở nên tê liệt. Con người sống được là nhờ một hơi thở, ấy gọi là tinh, khí, thần, sinh khí mà tản đi mất, thì cũng là lúc gần đất xa trời rồi.

Tôi và Tuyền béo đều trúng phải độc của cây thi sâm, nên đã chuẩn bị tinh thần để chết ở chỗ này rồi, chỉ là không ai chịu nhắc đến, sợ rằng để lão Dương Bì và Đinh Tư Điềm biết được sẽ đau lòng. Trước lúc này, tôi và Tuyền béo đều cho rằng, nếu không may hai chúng tôi mất mạng vì chất độc, mà có thể cứu được lão Dương Bì và Đinh Tư Điềm thì cũng không chết uổng. Nếu được vậy, trước lúc chết ngoảnh đầu lại nhìn chuyện cũ, cũng không đến nỗi phải thấy bản thân tầm thường kém cỏi vì không cứu được chiến hữu thân thiết, tự vấn lương tâm không thẹn với lòng, có chết cũng có thể yên lòng mà đi gặp lão Mác lão Lê được rồi.

Không ngờ chất độc trong người Đinh Tư Điềm dường như còn chưa trừ hết, lão Dương Bì lại chạy đến chỗ sâu xa nhất của vùng Quy miên địa này, chúng tôi chẳng những không đưa được hai người họ về khu chăn nuôi, mà rốt cuộc cả bọn lại cùng nhau đâm đầu xuống một chỗ quái quỷ, kết thúc sinh mạng bằng phương thức tàn khốc nhất, thử hỏi, trên đời này còn chuyện gì đáng sợ hơn nữa đây.

Ý thức trong đầu mỗi lúc một thêm mơ hồ, cảm giác không cam chịu trong lòng vẫn ngùn ngụt dâng lên, chết ở chốn này làm sao mà nhắm mắt được? Trong cơn đau đớn như có muôn ngàn mũi kim đâm khắp người, ngón tay cào bới trên mặt đất cơ hồ bật cả móng, nhưng cũng chẳng có cách nào, đã không thể giảm bớt cảm giác đau đớn, mà lại càng không thể thoát khỏi nơi này được.

Bên tai tôi chỉ còn lại tiếng kêu gào đau đớn của đồng bạn, âm thanh còn khó nghe hơn tiếng ré thê thảm của lũ lợn lúc bị chọc tiết, đó là thứ âm thanh phát ra khi cảm giác đau từ tận phế phủ bị mắc kẹt nơi cổ họng, không thể nào được hét ra bên ngoài. Mỗi giây trôi qua chậm chạp dị thường, đứng vào khoảnh khắc tôi đã buông bỏ tất cả hy vọng, chỉ mong Thần Chết mau mau đến đây, để kết thúc cảm giác đau đớn như thể đang chịu cực hình nơi mười tám tầng địa ngục này thì bỗng nghe lão Dương Bì thở khò khè, đưa tay rút thanh bảo đao Khang Hy bị rớt xuống giếng cùng với chúng tôi, nhằm vào một khối đá trong mờ mờ ở ngay đỉnh đầu mà đâm tới.

Tôi tưởng ông già đau quá phát điên lên rồi, thậm chí bằng đưa thanh đao đây, để chấu cửa cổ một phát mà chết cho nhẹ nhàng. Nghĩ đoạn, tôi bèn vươn tay ra chụp loạn xạ, định giật thanh đao ấy tự sát, không ngờ vừa giơ tay lên đã đột nhiên cảm thấy mát rượi. Thì ra, lão Dương Bì đã dùng đao đâm vỡ một lớp vỏ đá trong nhơ nhơ, bên trong toàn nước là nước. Thứ nước ấy tựa như ngọc lộ trong bình tiên của Quan âm Bồ tát, chạm vào đâu là hết đau đớn đến đấy.

Cảm giác mát rượi trên cánh tay lan tỏa, khiến tôi dễ chịu lạ thường, đầu óc cũng từ trạng thái nửa tê liệt tỉnh táo lại nhiều. Tôi lập tức hiểu ra, đây không phải nước bình thường, lão Dương Bì bảo chúng tôi nhảy xuống “giếng vàng”, là bởi trong này có “thủy đẫm”. Lúc đó, tuy tôi biết “giếng vàng” là nơi sinh khí tụ tập trong huyết mộ phong thủy, thủy là tượng sinh, vì vậy trong “giếng vàng” có nước chảy là quý nhất. Nhưng tôi vẫn không thể lý giải được hiện tượng nước hóa thành “thủy đẫm” này là theo nguyên lý gì.

Sau này tôi đi bộ đội, làm lính công binh, có tìm tôi học hỏi thêm nhiều về địa chất khoáng vật, mới biết trên đời này có một loại khoáng thạch gọi là “thủy đẫm mã não”. Mã não là một loại khoáng thạch, tính chất giòn cứng, độ cứng theo thang Mohs bằng 7, chịu mài mòn rất tốt, khoáng thạch mã não có dạng bán trong suốt, là một sản vật sinh ra từ hoạt động của núi lửa cổ, là tập hợp của các tinh thể silicdioxit. Silicdioxit thể keo khi ngưng kết bao bọc xung quanh một đám hơi nước sinh ra do nhiệt độ cao, sau khi nhiệt độ giảm xuống, hơi nước này liền chuyển thành dạng lỏng, từ đó hình thành nên “thủy đẫm mã não”. Lượng nước này vĩnh viễn lưu lại bên trong mã não, toàn bộ đều là nước sạch tinh thuần từ một trăm triệu năm về trước.

Trong giếng vàng của ngôi mộ nằm giữa vùng Quy miên địa này có một tầng khoáng vật tương tự như thủy đẫm mã não, có điều đây không phải là thủy đẫm mã não, mà chỉ là một loại vật chất gần như thể, tầng tinh thể mỏng và giòn hơn nhiều. Đặc biệt hơn, bên trong lớp khoáng vật mỏng bên dưới giếng vàng này lại

chứa thứ nước cực kỳ hiếm có, được ngưng kết từ sinh khí, đây mới là nước “sống” đúng nghĩa thực sự, có thể trừ giải trăm thứ độc, trừ trăm loại bệnh, công dụng khởi tử hồi sinh. Người Nhật Bản đã đào đi khá nhiều khoáng thể có chứa nước ở đây, nhưng có lẽ vì thứ này không thể tái sinh, số lượng cũng quá ít, bọn họ mới để lại một ít khoáng vật nguyên dạng để nghiên cứu, nên còn lại được ngần này. Chút ít “thủy đảm” sót lại này đã cứu mạng của mấy người chúng tôi.

Lão Dương Bì vùng đảo đâm loạn xạ, chất lỏng chứa bên trong mạch khoáng chảy tràn ra, làm giếng vàng ngập lên đến chừng nửa mét. Chúng tôi tìm được nẻo sống giữa cõi chết, ngâm mình trong nước, lưng tựa vào vách giếng, nhớ lại cảnh tượng vừa nãy, từ nẻo sống đến cõi chết rồi lại từ cõi chết về nẻo sống, đi một vòng như thế cũng chẳng qua chưa đầy hai, ba phút đồng hồ, vậy mà cảm tưởng đằng đằng như trời đất đã già cõi rồi vậy. Đây có lẽ chính là Thuyết tương đối mà người ta vẫn hay nói đến, thời gian hạnh phúc của đời người có trôi qua chậm đến mấy cũng thật ngắn ngủi, còn thời gian đau khổ thì ngắn ngủi đến mấy cũng khiến người ta cảm thấy sao mà đằng đằng lâu dài.

Lúc đó tôi cũng không ngờ, thứ nước ngưng kết từ sinh khí ấy không chỉ cứu mạng chúng tôi khỏi lũ rận. Cổ nhân thường nói: “Núi cao sông lớn, tương thông với địa khí, ắt sinh ra ngọc tủy, ăn vào thì bất tử”, thứ nước tựa quỳnh tương ngọc dịch này tuy không thể khiến người ta bất tử, nhưng đích thực giải được trăm nghìn loại kỳ độc, có tác dụng khởi tử hồi sinh.

Chất độc trên người tôi, Tuyền béo và Đinh Tư Diễm đều bắt giác được giải trừ, có lẽ vì mạng chưa đến nỗi tuyệt, cũng có lẽ đây chỉ là kỳ tích của giai cấp vô sản, nhưng lúc ấy chúng tôi đều đỡ hết cả người, một lúc lâu sau vẫn chưa hiểu mọi việc xảy ra như thế nào. Chỉ thấy rận nổi lên phềnh trên mặt nước, con nào con nấy tròn nần nẫn, trắng xóa cả một mảng nước, số lượng phải lên đến hàng vạn cũng không chừng. Tôi bắt mấy con lên, thấy toàn thân con rận trắng như tuyết, hình tròn mà hơi dẹt, mọc tuyền một thứ lông cứng không màu, phần bụng to phình, sáu chân khua loạn, lấy ngón tay bóp mạnh liền chảy ra một thứ nước đen đen.

Lão Dương Bì đột nhiên mở miệng nói với chúng tôi, hồi trước ông già đi đào mồ trộm mả, từng nghe người ta nói đến loại rận sống ký sinh trên cương thi, không ngờ trên đời lại có thứ như thế thật. Nếu không phải trong giếng vàng có thủy đảm cứu mạng, cả bọn đã chết ngắc từ lâu rồi. Thứ rận này vốn không phải vật sống! Con hoàng bì tử kia lúc sống đã luyện được một viên nội đan to như quả trứng bằng máu, lúc chết đi, viên nội đan không bị tiêu biến, mà sinh ra vô số con rận kiểu này, nên gọi chúng là kết tinh của linh khí thì đúng hơn. Bình thường, lũ rận bám vào lông mao của cương thi, gặp người liền sống dậy, nước lửa đều không thể tiêu diệt, chuyên đi hút tinh khí người sống, sau đó bổ trợ về cho viên nội đan kia. Số rận trên một cương thi đủ khiến trong phương viên mười dặm quanh đó không còn lại một người nào sống sót. Cũng may là Tuyền béo đã giẫm nát quả trứng máu ấy, bằng không thì dù chúng tôi có thủy đảm giữ mạng, lũ rận cũng tiếp tục không ngừng sinh ra, cho đến khi nào hút sạch hồn phách của người sống xung quanh mới thôi. Sợ rằng những người trong viện nghiên cứu này đều không đề phòng, nên mới mất mạng hết loạt như thế, cũng may cái mạng của chúng tôi cũng khá lớn. Lão Dương Bì còn cho rằng, nhờ đi cùng thanh niên trí thức của Mao chủ tịch nên ông mới còn sống được đến giờ. Lũ rận này đều đã hút no nước, nhưng viên nội đan bị hủy rồi, chẳng bao lâu nữa chúng sẽ khô kiệt tiêu tán, không uy hiếp người sống được nữa.

Tôi hỏi lão Dương Bì: “Chuyện này rốt cuộc là như thế nào, càng lúc cháu càng thấy mình hồ đồ rồi đấy! Chúng ta đã trải qua khảo nghiệm sinh tử, cũng ngồi chung một con thuyền cả rồi, sống thì cùng sống, chết thì chết chung, không cần phải che giấu chuyện gì nữa.”

Lão Dương Bì khó nhọc đứng lên khỏi làn nước, ông già thừa nhận tuy đã nói gần hết sự thật với chúng tôi, nhưng đích thực cũng còn che giấu ẩn tình. Có điều, giờ không phải lúc nói chuyện này, giếng vàng này cũng không phải nơi an toàn, cần phải mau chóng rời khỏi đây, đợi khi nào ra ngoài nói gì cũng không muộn.

Cả bọn ngâm mình trong làn nước sạch một lúc, tuy toàn thân trên dưới lạnh run bần bật, nhưng vết thương đã hết đau đớn, trong người cũng có thêm mấy phần sức lực. Nghe lão Dương Bì nói nơi đây vẫn còn nguy hiểm, tất cả bèn leo vọt lên, người sùng sinh ướt như chuột lột. Tôi định quay lại tòa nhà của viện nghiên cứu kiểm vài bộ quần áo khô ráo thay ra, chứ thế này cũng chẳng về được. Cả bọn vừa quay ra đến chỗ hang động đầy xác rùa, đã nghe phía trước có gió nổi lên, từng luồng hắc khí lướt qua trước mắt, vươn tay ra chụp một cái, chỉ thấy toàn là mỡ người chết chảy đen kịt.

217. Q.5 - Chương 48: Thiệt Lộ

Từ hang động chôn xác bên ngoài văng vào tiếng gió rít gào, cuốn theo âm thanh như thể quỷ khóc sói tru, lại như rống gầm hổ hú, làm vách động rung lên bần bật, từng mảng bụi đen bay dập dờn trong không khí. Chúng tôi vung tay đánh tạt một lần khói đen ập vào mặt, chỉ thấy đầu ngón tay trơn trơn dính dính, đều là mỡ nóng nhầy, chẳng hiểu là mỡ người hay mỡ bò.

Lão Dương Bì hét lớn: “Con yêu long sắp về ổ rồi!” Nếu bị cơn gió đen này cuốn phải, thì chẳng khác nào bị thiêu đốt bằng nhiệt độ cao trong lò đốt xác, người đang sống sờ sờ chỉ trong chớp mắt sẽ biến thành tro bụi.

Tôi biết chuyện này không phải trò đùa, hai chân guồng liên tục, vừa chạy vừa thúc giục mấy người còn lại chạy cho mau. Cái hang để xác rùa này địa thế bằng phẳng, trận gió nóng ấy lùa vào trong đây thì dừng hòng sống sót, đường sống duy nhất chính là mau chóng nhảy xuống nước ngầm bên dưới cây cầu trước khi trận yêu phong vô hình vô ảnh đó xuất hiện. Lúc này, chẳng ai còn nghĩ được đến nguyên nhân hậu quả gì nữa, đồ đạc trên người thứ gì vứt được thì đều vứt đi hết, càng nhẹ thì chạy càng nhanh.

Âm thanh như thể ngàn vạn con quỷ đang gầm rú trong đêm bên ngoài cửa động càng lúc càng lớn, chúng tôi gần như vừa lặn vừa bò đến bên cạnh cây cầu, rồi men theo chỗ nhám thạch ở cạnh chân cầu chui xuống làn nước ngầm lạnh thấu xương tủy. Chỗ nước này không sâu lắm, chỉ ngập chưa đến ngực, cảm giác lủ cá mù mắt lướt qua bên người tựa như có vô vàn bàn tay bằng lạnh trơn nhầy chọc loạn xà ngang vào thân thể, càng khiến chúng tôi thêm kinh hãi. Ngay phía trên đầu là ngọn nghiệp hỏa vô cùng vô tận của chốn địa ngục A Tỳ rú rít phừng phừng, chỉ cần lộ đầu lên khỏi mặt nước, tai liền lập tức nghe thấy tiếng gió nóng dữ tợn lướt vù qua.

Chúng tôi trầm mình xuống đợi một lúc lâu, tiếng gió bên trên đột nhiên im bật, tất cả trở về với trạng thái tĩnh lặng ban đầu, bấy giờ, bốn người mới lộ đầu lên khỏi dòng nước ngầm, toàn thân ướt sũng. Sau khi xác định đã thật sự an toàn, chúng tôi mới lập cả lập cập leo lên cầu, lạnh đến nỗi ai nấy run bần bật, răng trên đập vào răng dưới, muốn nói mà không sao mở miệng ra nổi, cứ thế lò dò lần ra phía cửa động huyết. Trong hang chứa xác khổng lồ bên ngoài, gần như tất cả thi thể đều bị “phản phong” thiêu đốt, trở thành tro than đen kịt. Điểm này không ngờ lại giống hệt như truyền thuyết về Quy miên địa, thi thể chôn trong hang động quy tập xác của lũ rùa cuối cùng toàn bộ sẽ vũ hóa phi thăng, không để lại dù chỉ là một mảnh xương nhỏ.

Chúng tôi đi theo đường cũ trở về, lúc này lửa trong tầng ngầm viện nghiên cứu đã tắt, thế lửa cũng không lan tiến mấy tầng bên trên. Trong một gian phòng trên lầu, chúng tôi định lột mấy bộ quần áo của người chết để thay, nhưng rồi lại thấy chẳng thể nào mặc được thứ quần áo đó, đành bỏ lại, rồi đốt một đồng lửa sưởi, hong cho khô người. Cả bốn người lạnh tái mét cả mặt, hai môi xanh tím, nhớ lại những gì vừa trải qua trong động Bách Nhân này, thật đúng là không dám ngoảnh đầu lại. Đặc biệt là lão Dương Bì, ông già thấy thi thể người anh em Dương Nhị Dẫn của mình bị thiêu rụi cùng vô số xác chết khác trong hầm ngầm, thì hết sức đau xót. Lão Dương Bì quê ở Thiểm Tây, xưa nay theo tục thổ táng, người chết chôn dưới một nắm đất vàng vậy mới có mặt mũi mà đi gặp tổ tông, tư tưởng “nhập thổ vi an” đã bén rễ ăn sâu vào trong suy nghĩ. Lúc này, nửa túi thuốc lá đeo ở cái nõ điều đã ướt sũng, không có thuốc, tinh thần càng không được yên, chốc chốc ông lại lắc đầu, thở ngắn thở dài, thật không biết trong lòng đang nghĩ điều gì nữa.

Tuyền béo thì chẳng hề để tâm chuyện xảy ra hôm nay, lại còn ra điều khuyên bảo mọi người: “Sao ai nấy đều ử ử sâu thẳm chẳng có tí tinh thần nào vậy, chẳng phải chúng ta vẫn đang sống khỏe sống mạnh đấy sao? Lần này không chỉ nhận thức được uy lực tàn khốc vô tình của tự nhiên, mà còn có thể rèn luyện phẩm chất ý chí của bản thân ở trình độ cực cao. Một chút thể này có đáng gì chứ, phải biết rằng, dòng lũ cách mạng mới chỉ vừa bắt đầu thôi, bãi bể mênh mang, chiến trường sau này mới thực sự là nơi chúng ta thể hiện bản sắc anh hùng chân chính.”

Lòng rối như tơ vò, tôi cúi đầu suy nghĩ vẩn vơ, chẳng buồn để ý đến Tuyền béo cứ ra rả hót như khướu bên cạnh. Đinh Tư Điềm lại đang bận rộn kiểm tra thương tích cho cả bọn, vết chém trên vai tôi tuy sâu, nhưng may không phạm đến gân cốt, chỉ cần không bị viêm nhiễm gì thì chắc cũng không nguy hiểm lắm. Tuyền béo thì bị lão Dương Bì cắn mất một miếng thịt to trên cổ, thương thế không nhẹ, cựa quậy mạnh một chút là chỗ vết thương liền rỉ máu, nhưng cậu ta khỏe như gấu đen, da dày như da trâu, nên cũng

chẳng coi chút đau đớn ấy vào đâu.

Tuyền béo phát hiện ra vết thương trên bàn tay Đinh Tư Điềm cũng chưa khép miệng. Cô bị thương từ lúc đoạt lấy thanh đao trong cái hang cây. Từ đầu đến giờ, tính ra lúc bốn người đều bị vây khốn trong cái hốc cây, đối mặt với hai con hoàng bì tử biết thuật độc tâm là nguy hiểm nhất, hồi tưởng lại, nếu chẳng phải nơi đó địa hình chật hẹp, hoàn cảnh đặc thù thì không khéo cả bọn đã chôn xác trong hang cây đó thật rồi.

Tuyền béo nắm được lý, bèn nhất quyết không chịu buông tha lão Dương Bì. Cậu ta bắt ông già phải nhìn thật kỹ vết thương trên tay Đinh Tư Điềm, bàn tay nhỏ nhắn, mềm mại xinh đẹp như thế, lại bị lưỡi đao cứa cho thấy cả xương, tất cả đều do lão Dương Bì gây ra cả. Cậu ta còn trách móc, bảo nếu ông già chịu nói sự thực ra sớm thì cũng không đến nỗi cả bọn sém chút nữa mất mạng. Chẳng những vậy, giờ cái ông lão Dương Bì đáng ghét nguy trang thành tầng lớp bần hạ trung nông này dường như vẫn còn đầy một bụng âm mưu nguy kế chưa nói hết ra với mọi người, thật là đáng căm đáng giận, xem ra ông này đã quyết tâm tuần táng cùng giai cấp địa chủ bóc lột rồi, nhất định phải hiệu triệu quần chúng cách mạng cùng hành động, mở đại hội phê đấu mới được.

Đinh Tư Điềm không đồng ý với quan điểm của Tuyền béo: “Mao chủ tịch đã nhiều lần nhấn mạnh, chúng ta phải kiên trì nguyên tắc thực sự cầu thị, mọi người đều bình đẳng trước chân lý. Trong tình hình chân tướng chưa rõ ràng, tuyệt đối không được vô đoán và áp bức nhân dân, thế thì có khác gì quân phiệt đâu chứ. Minh tin ông lão Dương Bì có nỗi khổ riêng, vả lại, Tuyền béo bạn cũng đừng quên, mạng của chúng ta vừa rồi đều do ông ấy cứu về đấy nhé.”

Tuyền béo lập tức nói ngay với Đinh Tư Điềm: “Nguyên tắc mà bạn nói chỉ thích hợp áp dụng cho mâu thuẫn nội bộ trong quần chúng nhân dân, còn vấn đề đường lối thì nhất quyết không thể dung hòa được. Chúng ta cần phải xác định lập trường rõ ràng, tôi thấy lão Dương Bì này bụng dạ khó lường, ai mà biết được trong đầu ông ta có giấu giếm mưu đồ lật lọng gì hay không?” Nói dứt lời, cậu ta lại quay sang hỏi tôi: “Ê Nhất, cậu cũng tỏ thái độ đi chứ, tôi nói có lý không hả?”

Tôi nói với Tuyền béo và Đinh Tư Điềm: “Theo lẽ thường, sự việc đàn bò mất tích không liên quan gì đến bọn mình, nhưng hai hôm nay chúng ta vào sinh ra tử mà không chớp mắt lấy một lần, không ai làm con rùa rút đầu, đó là vì cái gì chứ? Tôi nghĩ, chính là bởi chúng ta tin rằng lão Dương Bì là bần nông ba đời, thanh niên trí thức chúng ta và giai cấp bần hạ trung nông xưa nay vai kề vai, tim liền tim, thấy đều là giai cấp vô sản cả. Quan điểm của mọi người tôi đều không đồng ý, tuy rằng tôi vẫn bảo lưu ý kiến về thành phần giai cấp của ông lão Dương Bì, thậm chí còn rất nghi ngờ động cơ của ông, không biết rốt cuộc ông có mục đích gì. Song đồng thời, tôi cũng cảm thấy hết sức căng thẳng, lo lắng và bất an trước hành động quá khích của Tuyền béo, vì điều này không hề phù hợp với nguyên tắc về thái độ khách quan trước vấn đề cụ thể, phương pháp phân tích cụ thể của chủ nghĩa Mác - Lê một chút nào cả.”

Tuyền béo vẫn kiên trì đòi đấu tố, kêu toáng lên: “Nhất này, tiên sư nhà cậu, đừng có giở cái trò khách quan với chẳng thái độ với tôi nhé. Đây rõ ràng ràng là muốn theo chủ nghĩa trung dung điều hòa rồi! Có nói cũng như không, tôi muốn cậu hãy dùng lập trường của con cháu một quần nhân cách mạng chân chính mà bày tỏ thái độ của mình ấy!”

Ba chúng tôi còn đang tranh chấp chưa ngã ngũ thì lão Dương Bì đột nhiên lên tiếng: “Đừng cãi nhau nữa, cãi cái gì chứ? Tôi có chuyện giấu giếm mấy thanh niên trí thức các cô cậu, chỉ vì sợ để vị thủ trưởng họ Nghe kia biết được thôi...”

Một lời này khiến cả bọn đều bất ngờ, không hiểu sao lão Dương Bì lại đột nhiên lôi cả tay thủ trưởng họ Nghe kia vào. Chẳng lẽ tay đó cũng có quan hệ mờ ám gì với khu vực động Bách Nhân này sao? Nhất thời, ba chúng tôi đều im lặng, để lão Dương Bì nói rõ sự tình, bằng không lúc về đến khu chăn nuôi bị người ta gặng hỏi, thật cũng chẳng biết phải ăn nói thế nào nữa.

Nghe lão Dương Bì giải thích, thì ra ông cũng không có ý giấu giếm chúng tôi sự thực gì, chỉ là trong thời đại cả xã hội đang hừng hực phong trào bài trừ mê tín dị đoan này, đến người có ý thức giác ngộ thấp như ông già cũng biết có một số chuyện không thể nói bừa nói bậy, nói ra rồi sẽ lập tức trở thành cái bia cho tất cả mọi người nhắm vào. Mấy chuyện ông che giấu đều là những tục lệ ở quê, chuyện này để đám thanh niên trí thức nhập gia tùy tục biết cũng không sao, chỉ sợ không may lọt đến tai ủy ban thì phiền phức to.

Lão Dương Bì sở dĩ nắm rõ tình hình khu vực động Bách Nhân này như lòng bàn tay thế, là bởi sau khi

người anh em Dương Nhị Đản của ông lão tìm thấy cái rương đồng kia, mang đến cơ sở nghiên cứu của quân Nhật liền mất tích, tuy ông lão lại nhu nhược nhất gan, không dám tiến vào tra xét chân tướng, song mấy chục năm nay ông cũng chẳng ở không. Năm xưa, ông đi theo tay trộm mộ họ Trần kia cũng học được một ít ngón nghề, biết rằng có rất nhiều con đường tìm long mạch đồ đẩu, chẳng hạn như cải trang, thay hình đổi dạng đến những nơi có mộ cổ thăm dò, tìm hiểu đầu mối từ miệng những người dân bản địa, ví như trên núi có truyền thuyết gì, có di tích gì không... qua những đầu mối ấy, một là có thể tìm ra vị trí mộ cổ, hai là cùng có thể từ một khía cạnh khác mà suy luận xem xung quanh mộ cổ có gì nguy hiểm không, dân hắc đạo gọi là “đạp mâm”. Đạp mâm vốn là một môn biểu diễn tạp kỹ trong dân gian, ý chỉ phải cẩn thận, thăm dò hung cát hư thực, trong giới đồ đẩu coi cách dùng phương thức này để thăm dò những đầu mối quan trọng là “thiệt lậu”.

Lão Dương Bì ở khu vực xung quanh động Bách Nhân đã thăm dò được vô số thông tin kiểu này, chấp nối những truyền thuyết dân gian tản mác lại với nhau, rồi dựa trên kinh nghiệm trước đây tiến hành sàng lọc, loại trừ, đã dần dần biết được một chút nội tình đằng sau tấm màn bí mật phủ che động Bách Nhân.

Thực ra động Bách Nhân vốn không phải hang động chứa xác hay mồ mả gì của người Tiên Ty cả, bên trong cũng có rất ít xác chết của dân bộ tộc này, nhưng nơi này và động Cát Tiên, đích thực là hai địa thánh địa đại biểu cho Âm và Dương, Sinh và Tử. Bởi người thời cổ sống trên mảnh đất này đã phát hiện có rất nhiều rùa lớn đến đây vui xác, lại thường có hình ảnh đình đài lầu các như cõi tiên xuất hiện trong hang động, không biết đó chỉ là ảo ảnh do hải khí trong mai rùa sinh ra, liền cho rằng đây là địa ngục, cõi về của vong linh người chết. Dân du mục xưa nay vẫn coi trọng nhất là thiên táng, không để tâm nhiều đến chuyện nhập thổ vi an, nhưng cũng vẫn có khá đông người thuộc các dân tộc có bối cảnh văn hóa và tôn giáo tín ngưỡng khác nhau đến đây thực hiện nghi thức tể núi.

Cho đến khi ở vùng Đại Hưng An Lĩnh xuất hiện “Nguyên giáo,” “Nguyên” ở đây chính là “Hoàng”, tôn giáo này thờ phụng Nguyên đại tiên, chữ “Hoàng” xung với hành kim, vì vậy không gọi là “Hoàng” mà đổi trại đi thành “Nguyên”, một độ cũng vô cùng thịnh vượng, tín đồ vô số. Tương truyền, đại vu sư (thầy mo) của Nguyên giáo là một nữ tử do Hoàng đại tiên hóa ra, cả ngày đeo mặt nạ ngồi trong điện, thiện nam tín nữ đến lễ bái, cầu gì được đó.

Kỳ thực, kẻ được gọi là Hoàng tiên cô ấy, chẳng qua chỉ là một cái xác vô danh được chế thành vỏ da người, lữ lừa đảo bỏ một con hoàng bì tử vào bên trong, lợi dụng ảo thuật để mê hoặc lòng người. Có điều, lão Dương Bì không biết điểm này, ông già vẫn nói cái xác ấy thực đúng là do Hoàng đại tiên biến ra, nhưng tôi và Tuyền béo thì đã thấy thứ vỏ da người rỗng ruột này trong gian mật thất, nên mới biết được sự ly kỳ khúc chiết bên trong.

Lão Dương Bì nghe tôi kể chuyện con rối da người ấy, cũng có cảm giác như bưng tỉnh ngộ, ngay sau đấy, ông già lại tiếp tục kể về Nguyên giáo. Nguyên giáo hấp thu rất nhiều thuật bùa phép của dân bản địa vùng Đông Bắc, như là thuật nhảy đại thần. Nhảy đại thần chính là một vũ điệu của đạo Shaman, nhưng giáo phái này lại tiến hành một cách cực kỳ bí mật, về sau còn lan rộng ra đến tận thảo nguyên. Khu vực động Bách Nhân này là vùng trọng yếu tiếp giáp giữa sa mạc và thảo nguyên, bây giờ ở khe núi thường hay có người và súc vật mất tích. Sau khi Hoàng đại tiên chết, đám lừa đảo Nguyên giáo liền rêu rao rằng dưới lòng đất có con yêu long, trốn từ Âm phủ ra tác quái, chỉ cần mang thi thể Hoàng đại tiên chôn ở động Bách Nhân là sẽ trấn áp được hồn phách nó, nên đã xây một ngôi mộ có giếng vàng phong thủy, táng xác Hoàng đại tiên, cũng chính là con rối da người kia vào đó. Kỳ thực bọn chúng làm vậy, chẳng qua chỉ để chiếm mảnh đất báu quy tập xác rùa, ngưng kết được sinh thủy này mà thôi. Chẳng những thế, chúng còn tuyên truyền rằng, nếu các tín đồ trong giáo quyên góp tiền bạc, sau khi chết táng vào đất này liền có thể vũ hóa phi thăng, kết quả là vô số người dốc cả gia tài vào đó. Nhất thời, người người đều theo, trong hai trăm năm, khu động Bách Nhân này không biết đã chôn bao nhiêu người chết nữa.

Hoàng đại tiên của Nguyên giáo, như đã nói, trên thực tế chỉ là một cái xác phụ nữ bị khoét rỗng. Ngoài ra giáo phái này còn có một cái rương chiêu hồn bằng đồng, bên trong chứa xác một con hoàng bì tử già đã bị thi biến. Cái rương chiêu hồn này đặt bên trong giếng vàng, xung quanh còn nuôi một số chồn lông vàng để canh giữ. Nghe nói, hồn phách của tất cả người chết trong ngôi mộ tập thể này bị hút cả vào trong cái rương đó, nếu người nhà muốn nói chuyện với những người đã chết nhiều năm, chỉ cần nộp vàng bạc cho Nguyên giáo, Hoàng đại tiên liền có thể dùng cái rương đồng triệu hồi vong hồn trở lại cõi Dương.

Nhưng vật cực tác phản, Nguyên giáo trải qua thời kỳ cực thịnh, cuối cùng cũng bị giai cấp thông trị trấn áp, dần dần suy bại, đám tín đồ còn sót lại mang theo chiếc rương chiêu hồn lẫn về vùng rừng sâu núi thẳm bên trong dãy Đại Hưng An Lĩnh, xây một ngôi miếu thờ Hoàng đại tiên, tiếp tục những trò thần bí của họ. Bây giờ trong núi có mạch vàng, người tìm vàng cực nhiều, vì từ thời xa xưa đã có truyền thuyết rằng vàng ở trên núi đều do hoàng bì tử cất giấu, vì vậy những người đào vàng ấy đều đến thấp hương cúng bái. Miếu Hoàng đại tiên lại được một độ trung hưng.

Nhưng ngày vui ngắn chẳng tày gang, vì có vài kẻ gan lớn tày trời, không nín nổi tò mò mà lên xem trong cái rương đồng kia rốt cuộc là thứ gì, kết quả khiến cả một vùng quanh đó người chết vô số, mạch vàng trong núi chẳng rõ là đã đào hết hay mọc chân chạy mất mà cũng tan biến luôn, về sau, lại có một trận lở đất chôn vùi ngôi miếu Hoàng đại tiên ấy, không ai còn biết bên trong đó có gì nữa. Cũng chính vì thế, mà nấm đất trong núi Đoàn Sơn ấy mới được gọi là Mộ Hoàng Bì Tử, có điều, rất hiếm người biết nguồn gốc cái tên này, lão Dương Bì cũng chỉ là tình cờ nghe ngóng được mà thôi.

Về sau, quân Quan Đông thành lập một đơn vị bí mật chuyên môn nghiên cứu vũ khí giết người, ở bên ngoài chỉ biết đến với cái tên đơn vị bộ đội cấp nước. Đơn vị này rất có hứng thú với truyền thuyết kể trên, cho rằng cái rương đồng là một loại vũ khí bí mật cổ xưa, đào bới trong động Bách Nhân mà không thấy, bèn mua chuộc bọn Hán gian đi khắp nơi tìm kiếm, cuối cùng đã giành được về tay. Có điều, khi chiếc rương đồng được mang đến động Bách Nhân, liền sau đó xảy ra một tai nạn khủng khiếp, người chết sạch sành sanh không sống sót mống nào. Còn người trong viện nghiên cứu này đã chết như thế nào, thì cũng có rất nhiều khả năng, chưa chắc đều do bị lũ rận trong rương đồng hút đến cạn kiệt sinh khí mà chết. Thậm chí, cũng có khả năng là do hai con hoàng bì tử toàn thân lông trắng kia gây ra, bọn chúng biết được trong cái rương đồng ấy là lão tổ tông của mình, bèn bám đuôi theo đến đây rồi hại chết tất cả người sống trong khu vực động Bách Nhân này chỉ trong một đêm. Với thủ đoạn kỳ dị đáng sợ của chúng, cũng không phải là không thể gây nên sự việc như thế. Từ điểm này có thể nói, hoàng bì tử cũng coi như là có công hiến cho công cuộc kháng Nhật rồi. Đương nhiên, đây chỉ là suy đoán về sau, trừ phi người chết sống lại, tiết lộ mọi sự việc đã xảy ra ngày hôm đó, bằng không thì chúng tôi vĩnh viễn cũng không thể nào biết được đáp án thực sự. Tóm lại, sự việc người sống trong viện nghiên cứu này chết tiệt hết cả, chắc chắn là có liên quan đến cái rương đồng mà bọn thổ phỉ Nê Hội kia mang tới.

Lão Dương Bì tuy biết cái rương chiêu hồn này đã rơi vào động Bách Nhân, người anh em ruột thịt của ông tám chín phần cũng đã chết ở trong đó, nhưng bao nhiêu năm nay ông vẫn không đủ dũng khí tiến vào xem thử, bởi xét cho cùng nơi đó cũng là Quỷ nha môn, chỉ có đường vào mà không có lối ra trong truyền thuyết. Vì vậy, ông vẫn ở trên thảo nguyên làm việc lật vật mưu sinh, đến sau giải phóng được liệt vào thành phần bần hạ trung nông, chuyển sang làm chăn nuôi, lại càng chẳng có cơ hội đến động Bách Nhân nữa.

Có điều, trời đất gió mưa khó lường, năm nay các khu chăn nuôi đều bị thiên tai, chỉ có vùng thảo nguyên này là mọi sự bình an, trở thành điển hình thúc đẩy sản xuất cách mạng. Tay thủ trưởng họ Nghê kia còn truyền chỉ thị, ở gần Mông Cổ còn một vùng đồng cỏ lớn để không, cần phải lợi dụng triệt để, chuyển một nhóm dân du mục chịu ảnh hưởng của thiên tai mang theo gia súc đến đó qua mùa đông giá lạnh.

Lão Dương Bì vừa nghe chuyện này đã sợ bủn rủn cả người, nhiều năm nay, cũng bởi các loại truyền thuyết chỉ nghe đã dựng hết cả tóc gáy về động Bách Nhân, thực sự không ai dám tiến vào khu vực đồi núi ấy cả. Dân du mục đến đây, Ủy ban Cách mạng sớm muộn gì cũng phát hiện ra trong núi có giấu một cái rương chiêu hồn. Chuyện khác thì cũng không nói, nhưng vong hồn của Dương Nhị Dẫn vẫn còn bị nhốt trong đó, ngoài ra, nói sao thì cũng không thể nào mở mắt trôn trôn ra đây nhìn người ta đi vào rồi mất mạng cho được. Nhưng chuyện này làm sao ông già dám nói ra chứ. Bản thân ông cũng không ngờ chuyện này mình lại đi càng lúc càng sâu vào bên trong động Bách Nhân, đến khi trông thấy thi thể bị thi sâm cuốn lấy của Dương Nhị Dẫn, ông mới không sao không chế được cảm xúc, suýt chút nữa mở cái rương đồng đó ra, cũng may là Tuyền béo đã kịp thời cản lại.

Sau đó, nhân lúc chúng tôi đều cực độ mệt mỏi mà ngủ thiếp đi, lão Dương Bì tuổi cao ngủ ít, chỉ mơ màng một lúc rồi tỉnh dậy. Ông già đi theo người họ Trần kia đổ đầu mấy năm cũng không uống phỉ, đã học được thuật thoát thân khá tài tình. Ông lấy lưỡi dao cạo đứt dây lưng da trói tay chân mình, rồi lén lút trở lại gian mật thất kia, khóc rống lên với Dương Nhị Dẫn một chập, còn nhיע móc y biển khổ sao không biết quay đầu.

Tuyền béo nghe giọng kể thê lương buồn thảm của lão Dương Bì, đột nhiên lại thấy mềm lòng, liền chồm miệng vào khuyên: “Làm thổ phỉ, làm Hán gian mà chết, nhẹ tựa lông hồng...” Đinh Tư Diễm sợ Tuyền béo lỡ mồm, tiếp đây sẽ nói toàn mấy lời vợ vẫn chọc đúng vào nỗi đau của lão Dương Bì, bèn vội vàng đưa tay bịt miệng cậu ta lại.

Lão Dương Bì thở dài một tiếng, chết đúng là nhẹ tựa lông hồng, người chết để danh, nhận chết để tiếng, nếu như cái chết còn nhẹ hơn cả sợi lông hồng, đó há chẳng phải là một nỗi bi thương lớn lao lắm hay sao? Lần thứ hai trở lại gian mật thất, nhìn thấy thi thể của Dương Nhị Đản, lão Dương Bì cuối cùng cũng tỉnh ngộ ra được phần nào. Kết cục của người này toàn bộ đều do y tự chuốc lấy, mình đã khuyên y cả trăm cả nghìn lần rồi, anh em ruột thịt, làm như vậy cũng coi như là đã tận tình tận nghĩa. Sau đây, ông lại lo một thời gian nữa sự việc ở động Bách Nhân sẽ bị lộ, sợ cái rương bị người nào không hiểu chân tướng vô tình mở ra, làm hại đến tính mạng kẻ vô tội, bèn quyết định đem nó chôn vào giếng vàng bên dưới động rùa, kết quả là bị Tuyền béo vô ý làm vỡ toang, ông già vội cuống cuống bảo mọi người nhảy xuống dưới giếng vàng, may mắn tìm được đường sống trong cõi chết. Vậy là, cái rương đồng chiêu hồn của Hoàng đại tiên đã bị hoàn toàn phá hủy.

Tôi nghe tới đây, cảm thấy chuyện cái rương đồng đựng xác con chồn vàng có thể chiêu hồn ấy, giờ thật khó mà đoán biết được là đúng hay không. Thời xưa, đám thầy cúng thầy mo thường dùng thủ đoạn này để lừa ăn lừa uống, nhưng chuyện gọi hồn oan lên để tra án thẩm vấn cũng đã có từ thời cổ đại, chẳng ai biết thật giả thế nào. Có điều, tôi thà tin rằng đó chỉ là trò ảo thuật lừa đảo còn hơn, bằng không người chết rồi vẫn không được giải thoát, người sống chỉ cần bỏ tiền ra là có thể gọi lên lục vấn hỏi han, một kẻ theo chủ nghĩa duy vật như tôi thật không tài nào chấp nhận nổi.

Lão Dương Bì không nói với chúng tôi chuyện cái rương chiêu hồn và Hoàng đại tiên, thực tế là bởi lo tay họ Nghê kia biết ra. Ông lão này tuy không hiểu tình hình đấu tranh cho lắm, song cũng hiểu nếu để người ta chụp cái mũ ấy lên đầu thì không chỉ bản thân mình không gánh nổi tội, mà cả nhà con trai cũng phải chịu liên lụy nữa.

Thời trước giải phóng, ông đã theo một tay trùm trộm mộ đồ đấu mấy năm, kiến văn rất rộng, biết được rất nhiều sự việc ly kỳ, chẳng qua bình thường vẫn cứ giấu giếm không để lộ mình mà thôi. Tuy ông không hiểu thuật phong thủy thanh ô, nhưng tiếp xúc với mộ cổ mộ hoang nhiều, cũng nghe hơi nõi chỗ được một vài điều cơ bản. Trong mắt các bậc chuyên gia, nước trong giếng vàng là nơi long khí tụ tập, rồng nhả quyền tương, có tác dụng khởi tử hồi sinh. Thứ long khí vô hình vô ảnh ở ngoài khe núi kia chính là bắt nguồn từ đây, đối với ông, thứ long khí có thể nuốt lấy mọi sinh vật sống đó, chính là một con rồng thực thụ. Kể tới đây, lão Dương Bì đột nhiên giơ nắm tay lên, xòe ra, để lộ một lá bùa hình con rồng không có mắt bằng đồng xanh cho chúng tôi xem, đồng thời nói ra một thông tin cuối cùng.

218. Q.5 - Chương 49: Phần Phong

Tôi đón lấy tấm long phù trên tay lão Dương Bì xem kỹ, Tuyền béo và Đinh Tư Diễm cũng tò mò vây quanh nhìn ngó một lúc lâu, nhưng chúng tôi đều không biết rốt cuộc là thứ gì. Tấm long phù này được đánh bằng đồng xanh, công nghệ cũng không thể coi là tinh tế cho lắm, nhưng hình dạng rất quái dị, so với hình rồng người ngày nay vẫn quen thuộc thì khác biệt rất lớn. Tấm bùa rồng dài khoảng hai mươi xăng ti mét, chân có năm móng, đầu có sừng, đuôi xòe, trông hết sức tự nhiên. Đầu rồng không có mắt, là một con rồng mù, nhìn sắc đồng xanh biếc, cầm trên tay thấy nhẹ như tấm bìa bồi, áng chừng là cổ vật được mấy nghìn năm tuổi rồi.

Tôi hỏi lão Dương Bì: “Niên đại của tấm long phù này dường như rất xa xưa, ông lấy ở đâu ra thế? Chẳng lẽ có quan hệ gì với cái hang đầy xác rùa dưới kia?”

Lão Dương Bì đưa đôi mắt đục đục của mình liếc tấm long phù bằng đồng xanh, nói vật này là minh khí ông nhặt được trong cái quan tài đồng của hoàng bì tử, là đồ bồi táng cho Hoàng đại tiên. Lúc đó, mọi người thoát chết trong giếng vàng, quay trở ra thần hồn vẫn chưa bình tĩnh lại, chẳng ai để ý thấy lão Dương Bì tiện tay dắt dê, vợ được một món minh khí trong cái rương đồng ấy cả.

Năm xưa, lão Dương Bì cũng là thăm dò tin tức từ chỗ một ông thầy mo già, mới biết trên đời này có một lá bùa hình con rồng không mắt như thế. Đạo Shaman trên thảo nguyên đã gần như tuyệt tích từ hồi trước

giải phóng, địa vị của các thầy mo hầu hết đã bị các lạt ma thay thế, chỉ có những nơi thâm sơn cùng cốc ở vùng Đại Hưng An Lĩnh mới còn sót lại một vài thầy mo nhảy Shaman. Trong đó, có một vị thầy mo già là con cháu của tín đồ Nguyên giáo, ông ta ít nhiều cũng biết được một số bí mật về giáo phái này. Có điều, ông thầy mo ấy cũng không biết tấm long phù này được giấu bên trong cái rương đồng của Hoàng đại tiên, mà chỉ từng nhắc đến nó trong lúc nói chuyện. Lúc ra khỏi giếng vàng, lão Dương Bì vô ý nhìn thấy long phù rơi từ bên trong quan tài đồng xuống đất, bèn tiện tay nhặt về.

Vậy tấm bùa hình con rồng không có mắt cổ quái bằng đồng xanh này rốt cuộc là gì? Tương truyền, Nguyên giáo tìm được nó trong đồng xác rùa vùi chôn trong động Bách Nhân, lai lịch cụ thể như thế nào thì không ai biết được, rất có khả năng là do đám rùa to kia mang từ biển lên đất liền.

Trong các sách phong thủy cũng không đâu giải thích là Quy miên địa có trước, sau mới có “Quy miên”, hay là có “Quy miên” trước, sau mới thành “Quy miên địa”. Trên thế gian, thực ra vẫn tồn tại những vùng có phong thủy thổ nhượng tương tự, song chẳng ai có thể chắc chắn liệu có phải nhờ tiên khí mà lũ rùa mang từ biển lên mà mảnh đất báu này được hình thành hay không. Chính vì lượng rùa lớn tìm đến động Bách Nhân vùi mình đông vô kể, mà xác mỗi rùa già đã sống nghìn vạn năm đều ngưng tụ một chút hải khí còn sót lại thuở sinh tiền, nên đáy động mới xuất hiện kỳ quan ảo ảnh mà chúng tôi đã thấy. Ngoài ra, còn nghe nói ở đáy biển có một loại “long hỏa” cháy ngầm, thứ âm hỏa này khác hẳn lửa trên mặt đất, gặp nước không tắt, nhiệt độ cực cao, có thể nung chảy cả đồng cả sắt. Lũ rùa sống dưới đáy biển, mai rùa nghìn năm được âm tinh hun đúc, lại thường gặp âm hỏa, hải khí dâng trào, nên trong mai rùa dần cũng tích tụ ẩn chứa một luồng gió nóng vô hình vô ảnh. Rất có thể vì lý do này mà thứ gió đó được gọi là “phần phong” trong kinh sách Phật giáo, chính là thứ âm phong thổi ra từ địa ngục, bất kể vật gì có máu thịt, chỉ cần chạm vào luồng gió này sẽ lập tức vĩnh viễn hóa hư vô.

Chuyện này trong di thư của người Nga kia cũng có đề cập, đáng tiếc là chỉ nói rất qua loa, hơn nữa trong tiếng Nga không có thuật ngữ phong thủy, một số danh từ đều chỉ phiên âm. Cũng may là tôi và lão Dương Bì mỗi người đều biết một ít kiến thức ngoài lề, ít nhiều gì cũng còn suy luận ra được đại khái tình hình. Có điều, cách lý giải của chúng tôi lại không giống nhau. Lão Dương Bì cứ một mực cho rằng, trận “phần phong” do yêu long hóa thành, hoàn toàn đúng như trong các truyền thuyết của Nguyên giáo, vốn đều cho rằng chính là oán niệm của nghiệt long trong động Bách Nhân chui ra ăn thịt người và súc vật. Quan niệm này tồn tại từ thời xa xưa, e rằng có quan hệ rất lớn với tấm long phù tìm được giữa đồng xác rùa. Tuy gốc gác thật sự rất mờ mờ không ai rõ ra làm sao, nhưng dường như xuất phát từ đó mà khi xây mộ cho Hoàng đại tiên, người xưa mới khắc ký hiệu rồng mù lên những viên gạch trong giếng vàng.

Tôi lúc ấy chẳng tin trên đời có rồng hay có ma quỷ gì, nhưng lại không có lý do gì để phản bác, chỉ biết rằng trong sách Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật, ở đoạn giảng về long mạch phong thủy, có bàn đến khái niệm Tam đại long mạch: Nam, Bắc, Trung. Long hỏa ở đáy biển là của Nam long, thứ long hỏa này thực chất là do hải khí ngưng tụ sinh ra. Nhưng mấy thứ này trong sách này đều thuộc về phạm trù “Tứ cự” của xã hội cũ, ngoài những lúc cực kỳ nhàn rỗi mới tiện tay lật giở xem qua vài lượt, còn đâu tôi cũng chưa bao giờ thực sự để tâm nghiên cứu, nên căn bản không thể hiểu được ý tứ sâu xa trong từng câu chữ.

Tôi trả miếng bùa bằng đồng lại cho lão Dương Bì, hỏi ông đằng nào cũng không biết thứ này dùng để làm gì, giữ lại phỏng có tác dụng gì? Con rồng bằng đồng này không biết có gì cổ quái hay không nữa? Thêm vào đó, vật này để trong cái rương đồng chung với con chồn lông vàng đã bị thi biến kia không biết bao nhiêu năm rồi, âm khí tích tụ, lại bị mùi thối của xác chết nhiễm vào, để bên cạnh người sống chỉ sợ không được cát tường.

Nhưng lão Dương Bì vẫn kiên quyết không chịu bỏ đi, nhất định giữ lại bên người. Cuộc đời này của ông già dường như có một mối nghiệt duyên không thể giải với cái rương chiêu hồn ấy, cả người anh em ruột thịt cũng chết vì nó, nên thế nào cũng muốn giữ lại chút gì làm kỷ niệm, coi như để có thứ mà ăn nói với chính bản thân mình. Đồng thời ông cũng xin chúng tôi đừng tiết lộ chuyện này ra ngoài.

Tôi đáp ứng lời thỉnh cầu của lão Dương Bì, sau đó cả bọn bắt đầu bàn cách làm thế nào để rời khỏi động Bách Nhân, rồi cùng nhau nghĩ lời giải thích để trở về khu chăn nuôi còn đùn đẩy trách nhiệm. Giờ sắc trời đã muộn, chuột hoang ở ngoài cửa khe núi nhung nhúc, trời đã tối, lại có một đồng du diên, độc trùng săn mồi, chúng tôi đành phải đợi đến sáng mới lên đường.

Có điều, kế hoạch không thể theo kịp tình thế biến đổi, hôm sau trời vừa sáng, đã có một nhóm người đông đảo đến động Bách Nhân. Thì ra là tay thủ trưởng họ Nghê kia không che giấu được sự việc, ủy ban tiểu khu nghe nói bị mất khá nhiều bò, một nhóm gồm thanh niên trí thức và dân du mục đuổi theo về phía sa mạc Mông Cổ đã hai ngày vẫn không có tin tức gì, thì đâu dám coi thường, lại còn cho rằng đã phát hiện ra động hướng đấu tranh giai cấp mới, thêm nữa tình hình biên giới bây giờ đang căng thẳng, không thể không cảnh giác, vậy là ngay trong đêm lập tức cầu viện phía quân đội hỗ trợ, một đại đội kỵ binh có dân du mục dẫn đường lần tìm vào khu vực động Bách Nhân.

Bốn người chúng tôi đều bị thẩm vấn một cách nghiêm khắc, hỏi han đủ đường, may là trước đó bọn tôi đã có chuẩn bị, thống nhất lời khai, và lại cũng không có ý đồ lừa dối tổ chức, chẳng qua có một số sự thực không có cách nào nói thật ra mà thôi. Nếu cứ y sự thực mà khai với tổ chức, chắc chắn sẽ sinh lớn chuyện, thành ra bọn tôi chỉ một mực nói rằng không đuổi kịp đàn bò, rồi lạc đường trong động Bách Nhân, lại bị lũ dã thú tấn công nên chỉ biết luẩn quẩn tại chỗ chờ cứu viện. Sau đó tôi còn cao hứng phát huy khả năng thêm mắm dặm muối, báo cáo rằng nhờ có tư tưởng Mao Trạch Đông làm kim chỉ nam đưa đường dẫn lối và tinh thần không nề gian khổ, không sợ chết chóc, tôi và Tuyền béo đã lợi dụng lò thiêu xác chết của quân đội Nhật Bản bắt sống được một con trăn vảy gấm, trong tình trạng lão Dương Bì và Đinh Tư Điềm bị thương hôn mê bất tỉnh. Bộ xương của con vật này còn quý giá hơn cả bạch kim, nhưng chúng tôi không dám tham công, toàn bộ công lao này có được cũng đều do sự lãnh đạo chính xác của ủy ban mà ra cả.

Ủy ban Cách mạng vốn định nêu gương khu chăn nuôi này thành điển hình tiên tiến “làm cách mạng tăng gia sản xuất”, nhưng không ngờ lại dễ thất thoát cả đàn bò lớn, may mà thanh niên trí thức và dân du mục đã cùng nhau hợp tác bắt sống một con trăn vảy gấm, coi như là bù đắp được tổn thất nặng nề, có thể lấy công chuộc tội. Vì vậy, họ cũng cố gắng hết sức để che đậy sự việc. Sau khi thẩm vấn, Ủy ban tiến hành phê bình giáo dục, yêu cầu chúng tôi không lúc nào được quên đấu tranh với chủ nghĩa tư hữu, phê phán nghĩa xét lại, sớm tỉnh thị, chiều báo cáo, thường xuyên tác phê và tự phê, những chuyện khác đều không truy cứu sâu thêm nữa. Có điều, thanh bảo đao Khang Hy mà lão Dương Bì giấu riêng ấy đã bị phát hiện, chúng tôi lấp bấp bảo đó là nhặt được, vậy là liền bị tịch thu tại chỗ. Tiếp sau đó là việc xử lý các di tích ở khu vực động Bách Nhân, chỗ nào cần niêm phong thì niêm phong, cần thiêu hủy thì thiêu hủy, những chuyện này chúng tôi đều không có quyền hỏi han hay can thiệp.

Sau đó, chúng tôi được đưa đến bệnh viện của tiểu khu chữa trị, may là không người nào tổn thương đến gân cốt, đều chỉ phạm vào da thịt. Tôi và Tuyền béo vốn chỉ định đến thảo nguyên chơi một chuyến, không ngờ lại xảy ra bao theo nhiều là việc ngoài ý muốn như thế, nhưng khi chúng tôi tưởng rằng tất cả đã kết thúc, thì sự kiện động Bách Nhân lại vẫn chưa chấm dứt.

Sau khi ra viện, chúng tôi tìm đến lều Mông Cổ của lão Dương Bì thăm ông già. Ông bị thương không nhẹ, nhưng sống chết gì cũng không chịu vào bệnh viện. Ông già bảo hễ cứ nhìn thấy tấm trải giường màu trắng trong bệnh viện là rợn cả người, nên chỉ ở nhà nghỉ ngơi dưỡng thương. Con trai và con dâu ông đều là những người yên phận, hiền hậu, cũng chỉ biết ở nhà tận tâm tận lực chăm sóc cha.

Lão Dương Bì về đến khu chăn nuôi, bệnh tình dường như không có dấu hiệu thuyên giảm mà còn nặng thêm, cả ngày chỉ nằm ho sù sụ. Ông biết tôi và Tuyền béo, Đinh Tư Điềm từ bệnh viện trở về, liền gắng gượng ngồi dậy nói chuyện với ba đứa.

Tôi từng nghe ông nội kể chuyện, ở các vùng nông thôn mạn Thiểm Tây, nông dân xưa nay chẳng bao giờ có thấy lang trị bệnh gì cả, lão nông mà bị sốt, liền đập vỡ cái bát ăn cơm, lấy cạnh sắc của mảnh vỡ của một đường trên trán cho chảy máu, coi như là chữa bệnh rồi. Có điều, bây giờ quần chúng nhân dân đã vùng lên làm chủ, cái mẹo nhà quê ấy cổ lỗ từ đời từ đời nào rồi, làm sao còn dùng được nữa? Vì vậy, tôi liền cùng Tuyền béo khuyên lão Dương Bì, bảo rằng thế này không được, không khéo còn bị thương đến nội tạng cũng nên, chi bằng cứ đến bệnh viện kiểm tra xem sao. Bệnh viện nhân dân là nơi để nhân dân chữa bệnh, lại đi theo đường lối Cách mạng Văn hóa là kiên quyết phục vụ cho giai cấp vô sản, chứ đâu phải như cái viện nghiên cứu của bọn Nhật kia chuyên bắt người sống để giải phẫu thí nghiệm, có gì phải sợ đâu?

Đinh Tư Điềm cũng năn nỉ lão Dương Bì mau đến bệnh viện kiểm tra, chỉ mong ông sớm ngày khỏe lại, sau này còn được nghe ông hát Tần xoang và đánh đàn đầu ngựa nữa, sợ bệnh viện mà nằm nhà thì chỉ khiến bệnh tình nặng thêm mà thôi.

Lão Dương Bì sống chết cũng không chịu nghe, cứ nằm trong góc tối ho sù sụ liên hồi. Nghe con trai ông

bảo, từ lúc trở về, ông già không cho thắp đèn trong lều, vừa sợ ánh sáng vừa sợ lửa mà chẳng hiểu vì nguyên cớ gì. Thanh niên trí thức có văn hóa, có biết thế này là bệnh gì hay không?

Tôi chỉ mới tốt nghiệp cấp II, làm gì có trình độ văn hóa chứ, nhưng cũng biết bệnh tình thế này thật không nhẹ, nếu còn không đưa đến bệnh viện kiểm tra, không khéo sẽ nguy đến tính mạng cũng nên. Có điều ông già này tính tình quật cường khôn tả, dùng biện pháp mạnh căn bản không xong, tôi đành để Đinh Tư Điềm tiếp tục khuyên giải, áp dụng sách lược tấn công tâm lý.

Chẳng ngờ lão Dương Bì lại như ngọn đèn bùng lên lần cuối trước khi cạn dầu, đột nhiên ngồi bật dậy, gọi cả ba đứa thanh niên trí thức chúng tôi và con trai con dâu đến gần, nói cả tràng dài liên tục trong căn lều Mông Cổ tối tăm. Ông bảo, bệnh của ông thế nào, bản thân ông biết rất rõ. Bệnh này là do Hoàng đại tiên ám quẻ, giờ cứ hể nhắm mắt lại là thấy Hoàng đại tiên đến đòi mạng, chắc chắn không thể sống quá được đêm nay.

Tôi và bọn Đinh Tư Điềm, Tuyền béo đều cho rằng ông già này bệnh nặng quá sinh ra lẫn thẩn rồi, đến cả con trai và con dâu ông cũng hoang mang chẳng hiểu gì. Chỉ nghe lão Dương Bì lại cất tiếng: “Lão già này lẽ ra phải chết từ mấy chục năm trước, sống được đến nay là lỗi lầm rồi, chỉ là sau khi lão chết, sợ Hoàng đại tiên không tha cho mấy người. Không chỉ các cô cậu thanh niên trí thức gặp vận rủi, mà cả con cháu về sau cũng gặp họa diệt môn. Cũng may, ngày xưa lão có học được của một ông thầy mo già cách đối phó với hoàng bì tử, chỉ cần sau khi lão chết, mọi người làm theo lời lão dặn thì mọi sự đều đại cát đại lợi, bằng không sớm muộn gì tất cả cũng bị lũ hoàng bì tử hại chết. Lão già này sống khổ sống sở cả đời, cũng không có thân thích gì, chỉ có mỗi một đứa con trai này thôi, để lại một giọt máu trên đời thật không phải chuyện dễ, xin các cô cậu thanh niên trí thức ngàn vạn lần chớ làm hỏng chuyện này, đừng để nhà họ Dương của lão bị tuyệt ở đây.”

Lão Dương Bì còn dọa cắn lưỡi tự tử để ép buộc chúng tôi phải nghe theo. Tình hình lúc đó chúng tôi hoàn toàn không có sự chuẩn bị, ông già này lại là lão giang hồ, có rất nhiều chuyện biết đấy mà không chịu nói ra, thêm nữa là sau khi trải qua kiếp nạn ở động Bách Nhân, tôi và Tuyền béo cũng tin rằng trên đời này có một số sự việc đích thực không thể dùng lẽ thường mà lý giải được, nay nghe ông nói thế, cũng không khỏi lấy làm hồ nghi, lẽ nào bọn hoàng bì tử kia vẫn còn chưa chết hết? Nghĩ đến bọn chồn lông vàng có thể đọc được ý nghĩ con người ấy, đến tâm lý vững như tôi cũng phải hơi run lên, nếu thật sự bị chúng nó nhòm ngó, ta ở ngoài sáng, chúng ở trong tối, e rằng khó mà đề phòng cho được, chuyện này khó giải quyết đây.

Con trai lão Dương Bì vừa thực thà vừa hiếu thuận, kế thừa được đặc điểm lớn nhất của lão Dương Bì, chính là nhất gan sợ việc, sinh ra đời từ hồi trước giải phóng, mẹ mất sớm, từ nhỏ đã được Lão Dương Bì nuôi dạy, chứ không phải được trưởng thành trong mưa xuân cách mạng, thành ra tư tưởng mê tín cũng rất nặng nề. Giờ anh ta nghe cha nói đến mấy chuyện này, sợ đến nổi suýt chút nữa thì vãi cả ra quần, vội rồi rít hỏi xem rốt cuộc nên làm sao cho phải.

Lão Dương Bì thở dài, nói ra một phương pháp vô cùng kỳ dị: “Đêm nay sau khi lão chết, chắc hẳn sẽ có hoàng bì tử đến khóc tang, mọi người phải làm thế này, thế này...”

219. Q.5 - Chương 50: Huyệt Sâu Tám Thước

Lão Dương Bì nói ông học được một cách đối phó với hoàng bì tử ở chỗ một thầy mo đạo Shaman. Lũ hoàng bì tử này là thứ ngàn vạn lần cũng không nên dây dưa vào, cho dù là cứu nó hay hại chết nó, một khi gặp phải con nào có đạo hành cao thâm một chút, là toàn bộ hoàng bì tử trên núi sẽ bám theo quấy nhiễu, dầu chạy đến chân trời góc biển cũng không tránh được.

Nếu một người lúc sinh tiền đắc tội với Hoàng đại tiên, chỉ có một cách duy nhất để triệt tiêu hoàn toàn lỗi lầm này, bảo vệ cho hậu duệ không phải gánh chịu tai ương. Nhưng cách này quá dị thì khỏi nói, sau khi người chết, phải lập tức đào trong nhà một cái hố sâu tám thước, rồi cởi hết quần áo ra, không được để lại thứ gì, chôn chúc đầu xuống đất, chân chống lên trời. Vùi lấp xong xuôi, tuyệt đối không được phát tang, phải để nguyên đó bảy ngày bảy đêm, đợi đến ngày tuần đầu tiên thì lại đào ra, phong tục mai táng tẩm liệm thế nào thì cứ theo quy củ thế ấy mà làm, bảy giờ mới chính thức hạ táng.

Nghe nói, người vừa qua đời xong lập tức bị lột hết quần áo chôn chóc đầu xuống đất, linh hồn sẽ tắc thở, đời đời kiếp kiếp không thể siêu sinh. Đêm xuống, bọn hoàng bì tử mờ tối, thấy con người chịu làm như vậy, cũng sẽ không truy cứu con cháu người ấy nữa, món nợ này coi như là dứt điểm. Trên đời có ba điều bất hiếu, không con không cháu là điều lớn nhất, để duy trì hương hỏa về sau, bất kể là phải làm gì lão Dương Bì cũng không ân hận. Ông lão nói, nhất thiết phải bảo vệ con cháu, bằng không để Hoàng đại tiên tìm đến, hậu nhân nhà họ Dương chắc chắn tuyệt đường sống sót, không chỉ đồ đạc trong nhà bị hoàng bì tử cướp đi sạch, mà còn bị dồn ép đến chỗ phải treo cổ đổi mạng với một con hoàng bì tử nhép nữa...

Lao Dương Bì dặn dò xong liền cùng con trai ôm nhau khóc rống lên, cảm giác như đã sinh ly tử biệt đến nơi rồi. Còn chúng tôi thì xưa nay chưa từng nghe qua chuyện gì quái đản tà môn như thế. Đến như ông nội tôi cả đời qua lại với giới phong thủy, trộm mộ, “Táng kinh” thuộc lâu lâu như cháo chảy, mà tôi thậm chí cũng chưa từng nghe ông nhắc đến cái phong tục cổ quái “đào huyết sâu tám thước, lỏa thể chôn ngược” ấy bao giờ. Nhưng lão Dương Bì lại nói với vẻ hết sức trịnh trọng, tựa như sự việc đã đến mức cực kỳ nghiêm trọng, không thể nào vãn hồi. Nhất thời, chúng tôi cũng không biết phải làm sao cho phải.

Tôi, Tuyền béo và Đinh Tư Điềm lui sang một bên bàn bạc, trước tiên là dù bọn chồn lông vàng kia có thể gây hại người thì chúng nó cũng không có phép thần thông thiên triệt địa đến mức ấy. Vả lại chúng tôi cũng không tin lắm vào chuyện người chết xong còn có linh hồn đầu thai chuyển thế, đều cảm thấy nên ngăn cản hành động phi lý trí này của lão Dương Bì, nếu chết rồi mà còn chôn trong nhà bảy ngày bảy đêm mới moi ra phát tang thì giấy chứng tử biết khai thế nào chứ.

Nhưng sau đó chúng tôi lại nghĩ, cả nhà lão Dương Bì đều rất tin vào chuyện này, ngộ nhỡ hôm nay lão Dương Bì đúng là có làm sao thật, thì trách nhiệm của mấy người ngoài như bọn tôi thật quá lớn, chỉ bằng cứ tạm thời nhận lời để ông già yên tâm dưỡng bệnh, sau đó mau chóng đi mời bác sĩ đến khám bệnh cho ông. Đây là kế hoãn binh, tuy rằng gạt người là không tốt, nhưng xét đến động cơ thì chẳng có vấn đề gì cả.

Vậy là chúng tôi bèn đồng thanh nhận lời thực hiện tâm nguyện cuối cùng của lão Dương Bì, bảo ông cứ yên tâm, mọi thứ nhất thiết đều làm theo lời ông dặn dò cả. Không ngờ lão Dương Bì còn ép cả bọn chúng tôi phải thề độc, bất đắc dĩ, chúng tôi đành vừa liến thoắng thề thốt, vừa nhủ thầm trong bụng: “Không tính, không tính, không tính...”

Tôi định tìm cơ hội chuồn ra ngoài gọi bác sĩ đến, nhưng lão Dương Bì cứ nhìn chăm chăm cả bọn, không chịu buông tha, dặn đi dặn lại từng chi tiết nhỏ phải làm sau khi ông chết, đến khi chắc chắn mọi người đều đã nhớ kỹ trong đầu rồi, ông già đột nhiên trợn ngược hai mắt, duỗi chân tắt thở.

Lão Dương Bì chết cực kỳ bất ngờ, cả bọn chúng tôi bao gồm cả con trai và con dâu ông nhất thời đều không kịp phản ứng gì, đợi lúc hiểu ra thì mới phát hiện đã quá muộn để cấp cứu mất rồi, chẳng ai có thể cải tử hoàn sinh cả. Cảm giác bi thương cuộn dâng lên trong lòng mỗi người, chúng tôi chỉ còn biết lớn tiếng khóc òa lên, khóc một hồi lâu, con trai lão Dương Bì liền nhờ mấy thanh niên trí thức bọn tôi lo liệu hậu sự, mọi chuyện cứ y theo di ngôn của lão Dương Bì mà thực hiện.

Việc này làm ba chúng tôi lấy làm khó xử, vốn chỉ định kéo dài thời gian để đi tìm bác sĩ về khám cho lão Dương Bì, ai mà ngờ ông già cứ thế đi luôn, chẳng có dấu hiệu gì báo trước. Đây là lần đầu tiên chúng tôi cảm thấy đời người thật vô thường, việc đã đến nước này thì cũng chỉ còn cách thực hiện di ngôn của ông thôi vậy, dù sao người chết là nhất, đây cũng là một sự tôn trọng đối với nguyện vọng lúc sinh tiền của người đã khuất.

Tôi và Tuyền béo cố nén nỗi đau đớn trào dâng, đào một hố sâu trong lều. Những việc cởi hết quần áo trên di thể lão Dương Bì rồi chôn cất không tiện có người ngoài ở đây, ba đứa thanh niên trí thức liền ra phía ngoài đợi, con trai lão Dương Bì chôn cất cha mình xong, bít kín luôn cửa lều, cũng không nói gì với ai nữa.

Khu chôn nuôi vốn rất thưa người, cũng ít khi có khách ghé thăm, ngoài ba thanh niên trí thức chúng tôi, thì thêm con trai và con dâu lão Dương Bì, tổng cộng cũng chỉ có năm người, tự nhiên là không ai khác biết được chuyện này. Cả bọn đành ẩn nhẫn canh xác ông già, đợi qua bảy ngày sẽ chính thức khâm liệm mai táng.

Tâm trạng của tôi và bọn Tuyền béo, Đinh Tư Điềm đều hết sức nặng nề, ông lão Dương Bì mấy ngày trước vẫn luôn ở bên cạnh mình vào sinh ra tử, không ngờ bảo đi là đã đi ngay, một con người từ sống chuyển sang chết sao lại dễ dàng đến thế? Sự việc quá bất ngờ, đến nỗi khiến người ta không sao chấp nhận nổi

hiện thực, bọn tôi ngồi trên đồi cỏ cách căn lều Mông Cổ không xa, nhìn thảo nguyên trải dài vô tận, trong lòng trống trải khôn cùng, cảm giác tựa như có người lấy dao cắt đi thứ gì đó vậy. Đinh Tư Điềm khóc như mưa, hai mắt đã đỏ lựng cả lên.

Tôi và Tuyền béo cũng không có cách nào khuyên cô, Đinh Tư Điềm khóc đến lúc không khóc nổi nữa, lặng lẽ ngồi thẩn người ra trên đồi cỏ. Ba chúng tôi cứ im lặng như thế, tâm thần ngơ ngẩn, mãi đến hoàng hôn, con dâu lão Dương Bì dọn cơm ra gọi cả bọn về, nhưng cũng chẳng ai còn tâm trạng đâu mà ăn uống. Tối đến, cả bọn lại ngồi quây vào nhau trong một căn lều khác canh cho hết đêm.

Chúng tôi nhớ lão Dương Bì lúc còn sống từng nói, đêm nay ắt có hoàng bì tử đến khóc tang, bất luận là xảy ra chuyện gì quái đản mấy cũng cứ mặc kệ. Tuy sự việc này chẳng có lý lẽ gì, nhưng chúng tôi đều không khỏi cảm thấy thấp thỏm trong lòng, cũng không ai dám chắc trong đêm liệu có xảy ra chuyện gì hay không. Đinh Tư Điềm khóc đến nỗi mệt rũ người, ngủ thiếp đi, trên má vẫn còn đọng giọt nước mắt long lanh. Còn tôi và Tuyền béo thì ngồi bó gối, tay chống mang tai lắng nghe động tĩnh bên ngoài.

Tuyền béo hỏi tôi: “Tôi thấy an táng ông lão Dương Bì thế này là rất không thỏa đáng, ông già này chắc là bệnh nặng quá đâm ra lẫn thần rồi, đã đành ông già ấy mê tín dị đoan nặng lắm, nhưng mà chúng ta đều có lý trí, đều đã được trang bị lý luận đấu tranh giai cấp trình độ cao và kinh nghiệm thực tiễn phong phú cơ mà. Lão Dương Bì hồ đồ, nhưng Nhất à, hai thằng chúng ta không thể hồ đồ theo ông ấy được.”

Tôi gật đầu nói: “Tôi cũng không thể đồng thuận cái kiểu chôn người chết lỏa thể chống phộc đầu xuống đất thế được, từ cổ chí kim tôi cũng chưa từng nghe nói đến tiền lệ nào giống thế cả. Nhưng cậu phải biết, người chết như đèn tắt, dù sao chúng ta cũng đã đồng cam cộng khổ, vào sinh ra tử với ông ấy một trận, coi như là chiến hữu rồi. Dẫu rằng trước lúc lâm chung lão Dương Bì có nói nhăng cuội hay không, nếu lúc đó chúng ta không nhận lời thực hiện di ngôn của ông lão, sợ rằng ông ấy sẽ phải mang theo nỗi ân hận sâu sắc mà rời khỏi thế giới này, đó là điều chúng ta muốn nhìn thấy hay sao?”

Tôi và Tuyền béo thảo luận một hồi, thuần túy cũng chỉ là lo chuyện bao đồng, cuối cùng xét thấy, tuân thủ theo lời dặn dò trước lúc lâm chung của lão Dương Bì cũng là ý nguyện của người nhà ông lão, chúng tôi chẳng có tư cách gì can thiệp quá sâu. Mỗi đất mỗi người, mỗi vùng mỗi miền đều có cách sống khác nhau, Trung Quốc rộng lớn như vậy, chắc chắn là có rất nhiều tập tục thủ cựu mà chúng tôi không biết đến. Tuy về mặt lý luận thì nên phê phán những thứ tà đạo dị đoan này, song có một số chuyện vẫn có thể biến báo linh động được, đằng nào cũng chỉ có bảy ngày, sau bảy ngày rồi chính thức làm lễ truy điệu gì gì đấy cũng không muộn. Chỉ cần năm người chúng tôi giữ kín bí mật này, người ngoài làm sao mà biết? Chỉ cần tin tức không lan truyền ra ngoài, thì vấn đề chắc cũng không có gì lớn cả.

Tối đây, chúng tôi chợt nhớ lại cuộc đời lão Dương Bì, cảm thấy từ trong cốt tủy của ông thiếu đi một tinh thần tạo phản, không bao giờ ông thắc mắc, “lẽ nào đám vương hầu khanh tướng ấy trời sinh ra đã cao quý rồi hay sao”[33], cả đời sống nhu nhược hèn yếu, đến lúc chết lại còn sắp xếp hậu sự của mình như thế, thật không biết nên gọi là đáng thương hay đáng buồn nữa, nhưng nói sao thì nói, chuyện này cũng thật làm người ta nghĩ mà thấy khó chịu trong lòng.

Đến sau nửa đêm, bốn phía bên ngoài lều chợt vang lên tiếng gió rít gào, gió mỗi lúc một lớn hơn, bầu không chốc chốc nổi tiếng sấm ì ùng trầm đục. Dây thần kinh của tôi và Tuyền béo tức thì căng ra như dây đàn, tình hình có vẻ không ổn lắm, sợ rằng sắp xảy ra chuyện thật rồi. Chỉ nghe tiếng sấm bên ngoài lớn dần, sét giạt liên hồi. Đinh Tư Điềm cũng bị tiếng sấm làm giật mình tỉnh giấc, vội lau nước mắt trên má, nét mặt vô cùng kinh hoảng. Tôi xua xua tay với cô, ý bảo đừng lo lắng, cứ bịt chặt tai vào là không nghe thấy gì nữa.

Lượng mưa trên thảo nguyên vốn đã không nhiều, giờ lại là lúc mùa đông lạnh giá sắp ủa về, tiếng sấm ì ùng như thế này rõ ràng không hợp lẽ thường chút nào. Chúng tôi vốn định cứ lặng lẽ quan sát xem sao, nhưng tiếng sấm dường như đang vây lấy chúng tôi, thế này thì thực sự không thể ngồi yên được rồi. Chúng tôi không thể không ra ngoài xem thử, vừa ngẩng đầu nhìn liền thấy mây đen nặng nề, khoảng không phía trên căn lều Mông Cổ đang chôn xác lão Dương Bì chớp sáng không ngừng lóe lên rồi tắt lịm.

Con trai lão Dương Bì thấy vậy, sợ đến nỗi ngã ngồi đánh “phịch” xuống đất. Tôi đỡ anh ta lên, hỏi rốt cuộc có chuyện gì, trận sấm sét này hình như rất kỳ lạ thì phải?

Con trai lão Dương Bì ăn nói vụng về, lắp ba lắp bắp một hồi lâu mới nói rõ được sự tình. Thì ra anh ta

cảm thấy lộ trần lão Dương Bì ra chôn xuống đất không được thỏa đáng cho lắm, kẻ làm con làm vậy thì thực quá bất hiếu, làm sao có thể đối đãi với cha ruột của mình theo cách đó được? Chuyện này ngộ nhờ mà lộ ra ngoài, anh ta sẽ vĩnh viễn không thể ngẩng đầu làm người được, vì vậy mới nghĩ ra một cách nửa vờ, đó là dùng vải trắng bọc lấy thi thể, sau đó mới chôn đầu lộn xuống đất chân chống lên trời. Đây rõ ràng là không nghe theo lời ông già dặn, đâm ra mới gây nên họa lớn.

Tôi và Tuyền béo ngăn người đưa mắt nhìn nhau, đều lấy làm lạ, bọc một lớp vải trắng bên ngoài xác chết thì có gì to tát đâu, vậy mà cũng gây ra mưa bão sấm chớp đi đùng thế này ư? Vả lại, nhìn tình hình sấm giáng chớp giật thế này, há chẳng phải là định đánh xuống hay sao?

Mọi người đều hỏi tôi giờ phải tính sao, tiếp tục sấm chớp thế này chắc chắn sẽ có chuyện. Nhưng việc này đã vượt quá tất cả mọi kinh nghiệm mà tôi từng nghe từng thấy, làm sao tôi biết phải làm thế nào đây chứ? Tuyền béo bỗng đưa ra một chủ ý: “Hay là lão Dương Bì trách con trai không nghe lời, đây là lời cảnh tỉnh dành cho chúng ta? Chi bằng mau chóng đào đất lên, dỡ bỏ cái tấm vải lụa trắng ấy đi. Tôi thấy cứ thử một phen đi, biết đâu lại được thì sao?”

Con trai lão Dương Bì là người không có chủ kiến, chỉ biết bảo gì làm nấy, nghe Tuyền béo nói thế, liền tự tát tai mình lia lịa, một mực cho rằng ấy là tại mình không chịu nghe lời dặn dò, sai một ly đi một dặm, cũng không biết giờ mới bổ cứu có kịp hay không nữa. Tôi thấy vậy cũng không biết phải làm sao, trước mắt cũng chỉ còn biết mau chóng sang lều bên kia đào cái xác lão Dương Bì lên vậy.

Bọn chúng tôi liệu mình cầm xẻng cầm cuốc chạy đi đào cái hố vừa mới lấp xong lúc chiều lên, mới đào được một nửa thì tiếng sấm đã yếu dần, nhưng thì thoảng trong mây vẫn phát ra những âm thanh ì ùng trầm đục. Đến khi xúc hết bùn đất lên, tất cả những người có mặt ở đó đều kinh hãi ngẩn ra tại chỗ, trong ngôi mộ này rốt cuộc là chôn lão Dương Bì hay chôn hoàng bì tử đây?

220. Q.5 - Chương 51: Sấm Sét

Tiếng sấm rền trên bầu trời thảo nguyên vang lên hết đợt này đến đợt khác, con trai lão Dương Bì cùng tôi và Tuyền béo bắt tay hành động đào xác lão Dương Bì lên. Huyệt đào sâu tám thước, muốn đào lên cũng rất tốn sức, nhưng trong tiếng sấm như đòi mạng ấy, chúng tôi không dám chậm trễ một phút một giây nào, nên chỉ thoảng chốc sau, trong hố đất đã lộ ra một lớp vải trắng. Trước đó, chúng tôi đã biết cái xác này chôn chống ngược chân lên trời, nhưng không ngờ đào đất lên, liền phát hiện lớp vải trắng quấn xác này đã bị căng ra thành từng sợi tơ trắng mong manh, thoát trông tựa như mấy tầng lưới tơ chẳng chịt chồng lên nhau vậy. Có cảm tưởng như lão Dương Bì sau khi được chôn dưới đất đột nhiên sống lại, vùng vẫy muốn xé rách tấm vải trắng đang cuốn chặt thân mình nên mới thành ra bộ dạng chúng tôi đang thấy.

Một khi đất ngập đến ngực thì dù là người sống cũng sớm tắc thở chết rồi, làm sao có thể vùng vẫy muốn chui ra được nữa? Cả bọn thấy vậy đều hết sức kinh hãi, con trai lão Dương Bì lại càng mềm nhũn hai chân, quỳ dưới đất khóc lóc âm ỉ, lớn tiếng mắng mình bất hiếu, sao lại đi chôn sống cha ruột thế này.

Tôi mượn ánh sáng của ngọn đèn dầu, nhìn thấy trong đồng trống trắng dưới hố đất thấp thoáng có vài sợi lông tơ màu trắng, bên trong tấm vải liệm ấy như thể đang quấn chặt một con hoàng bì tử vậy. Nhưng chuyện này sao có thể được?

Tôi biết có sự lạ, bèn mặc kệ anh con trai lão Dương Bì đang khóc lóc âm ỉ bên cạnh, tự mình nhảy xuống, định xem cho rõ cái xác bị quấn chặt bằng vải trắng kia phải chăng đã có biến hóa gì nghiêng trời lệch đất?

Tuyền béo ở bên cạnh kêu lên: “Nhất này, cẩn thận chút, tôi thấy chuyện này không ổn lắm, hay là kiếm cái que chọc chọc trước, vậy ổn hơn... sao trong tấm vải trắng này giống như có cương thi thể nhỉ, lông trắng đâu ra nhiều thế?”

Tôi vừa chậm chậm lại gần hai bàn chân lộ ra khỏi lớp đất, vừa trả lời Tuyền béo: “Lấy que chọc sợ hỏng mất thi thể, để tôi xem thử rồi tính sau...”

Trong lúc nói chuyện, tôi đã cầm ngọn đèn dầu nhích lại gần chỗ cái xác. Cái xác trong lớp vải trắng kia vốn đang im lìm bất động, nhưng tôi vừa mới tiến đến, đang định giơ ngọn đèn lên xem cho rõ ràng, bọc vải bỗng bùng nhùng rung động. Dù tôi đã có chuẩn bị tâm lý từ trước, nhưng gặp phải tình huống bất thành

linh như thế, cũng vẫn giật bắn người, suýt chút nữa thì đánh rơi cả ngọn đèn xuống đất, nào còn kịp xem cho rõ cái xác ấy ra làm sao nữa? Xuất phát từ bản năng, tựa như gặp phải rắn rết hay bị giật điện, tôi lập tức xoay người vội nhảy ra khỏi hố đất.

Con trai lão Dương Bì thấy thế, lại càng sợ đến vỡ mật, nhất thời kinh hãi quá độ quên luôn cả khóc lóc, há hốc miệng ra hồi lâu mà không ngậm lại được. Tôi và Tuyền béo cũng ngẩn ra tại chỗ, không biết nên xử lý vụ này ra sao nữa. Chỉ thấy trong hố đất lộ ra một thứ bị tơ trắng quấn chặt. Vật ấy đang nhúc nhích cựa quậy, chuyển động dần lên phía trên, tựa hồ như bị vùi dưới đất khó chịu quá, muốn gắng sức chui lên. Tấm vải trắng kia quấn chặt quá, nên tuy đã bị thứ ở bên trong vùng vẫy đến gần như rách toác, song vẫn không nhìn rõ thứ ấy là gì, nhưng hình dáng ấy thì tuyệt đối chẳng thể nào là hai chân người chết được.

Thi thể lão Dương Bì đã vùi trong đất mười mấy tiếng đồng hồ, tạm không nói đến tấm vải trắng bọc xác bị rách toác ra, nhưng giờ cái xác ấy không ngờ lại còn động đậy trước mặt ba người chúng tôi nữa. Con trai lão Dương Bì lộ rõ vẻ kinh hoảng, cho rằng cái xác của ông lão nhất định đã biến thành cương thi. Trên thảo nguyên này, những chuyện tà môn kỳ dị về cương thi xưa nay vốn không ít, tuy hầu hết mọi người đều chưa từng gặp qua, nhưng ai ai cũng có thể kể ra một loạt những câu chuyện liên quan đến chúng, tỷ như hai cương nam nữ “đã hợp” với nhau như thế nào, tại sao cương thi lại đột nhiên bật dậy vồ người, rồi móc tim gan, uống máu uống tủy người ta như thế nào, vì sao đao thương súng ống đều không làm tổn thương được chúng... vân vân; nay cái xác đột nhiên nhúc nhích như thế, tự nhiên là khiến anh ta sợ đến phát khiếp lên rồi.

Tôi và Tuyền béo tuy cũng giật thót mình một cái, nhưng xét cho cùng thì hai đứa bọn tôi đều lớn lên trong quân khu, cả lúc thiên hạ đại loạn cũng còn vượt qua được, một cái xác bọc trong vải trắng thế này làm sao chúng tôi lại sợ kia chứ? Huống hồ cái xác này còn là ông lão Dương Bì đã cùng chúng tôi kinh qua hoạn nạn? Vừa nãy tuy có luống cuống tay chân một chút, suýt chút nữa đã chạy vọt ra khỏi lều, nhưng bọn tôi cũng nhanh chóng lấy lại bình tĩnh, thẳm nhủ, xem chừng ông lão Dương Bì này chết cũng thật ly kỳ, cần phải mở lớp vải trắng kia ra kiểm tra cho rõ ràng mới được.

Tôi đánh mắt ra hiệu với Tuyền béo, chuẩn bị tiếp tục đào đất, lôi cả cái xác lên, để xem rốt cuộc là xảy ra chuyện quái quỷ gì, tôi đây thật chẳng tin có ma quỷ gì sắt.

Nhưng anh con trai lão Dương Bì đã bò rạp ra đất ôm chặt lấy chân tôi, liều mạng ngăn cản, một mực bảo rằng ngộ nhờ lão Dương Bì biến thành cương thi bật dậy thật thì cả bọn đều toi mạng chứ chẳng chơi, tốt nhất cứ nên lấp lại thì hơn.

Tôi thấy anh con trai lão Dương Bì này cũng hơn ba chục tuổi đầu, bình thường rượu uống được, thịt ăn nhiều, cả cô vợ người Mông Cổ kia của anh cũng chưa từng nói anh không giống đàn ông, chẳng hiểu sao lúc này lại rụt rè do dự cứ như đàn bà vậy. Cái xác đã đào ra được gần một nửa rồi, làm gì có chuyện bảo lấp lại là lấp lại luôn chứ?

Có điều, dù sao anh ta cũng là người thân trực hệ của lão Dương Bì, chúng tôi cũng không tiện dùng vũ lực. Tuy trong lòng đang nôn nóng, song tôi vẫn hết sức kiên nhẫn ngọt nhạt thuyết phục. Từ sau khi đã phá các giá trị thuộc về xã hội cũ, hai năm nay cuộc vận động thay đổi phong tục đã được triển khai trên phạm vi toàn quốc, lâm trường và khu chăn nuôi dĩ nhiên cũng phải theo sát tình thế, nhà nào cũng được phát cho mấy tập sách tuyên truyền, trong đó có một cuốn tên là Nói chuyện khoa học, bài trừ mê tín. Cuốn sách mỏng dính chỉ hơn ba chục trang, bên trong có một đoạn giải thích rất tường tận tỉ mỉ về “Người chết rồi tại sao còn cử động”.

Cuốn sách này tôi từng xem qua, thấy trong nhà anh con trai lão Dương Bì cũng có, bèn bảo anh ta rằng, đừng thấy trời đang sấm sét mà tưởng lầm, đây tuyệt đối không phải hiện tượng thi biến đâu. Trong sách Nói chuyện khoa học, bài trừ mê tín có viết rất rõ ràng, xác chết cử động, là bởi cái xác đó mục rữa quá nhanh, hơi xác chết bị bít kín trong tấm vải liệm không tản đi đâu được, vì vậy vừa đào đất lên, cái xác bên trong mới quần quai run rẩy như bị điện giật. Nếu không mau chóng đưa thi thể lên, hơi xác chết ấy sớm muộn gì cũng thấm vào đất, gây ra ảnh hưởng nguy hại đến người sống xung quanh. Người theo chủ nghĩa duy vật xưa nay tuyệt đối không lừa gạt người khác, nếu anh không tin, sớm muộn gì cũng có ngày phải hối hận.

Tôi thuận mồm bịa đặt lảng nhăng, không ngờ lại dọa con trai lão Dương Bì này cuống cả lên. Anh ta chỉ

biết vài chữ bọ, tuy có lĩnh tài liệu tuyên truyền về, nhưng cuốn sách Nói chuyện khoa học, bài trừ mê tín ấy để ở trong nhà mà đã bao giờ giở ra xem đâu. Có điều vô văn hóa cũng có cái hay của vô văn hóa, anh ta một mực cho rằng nếu trong sách đã viết thế, thì đó chắc chắn là khuôn vàng thước ngọc, chắc chắn là chân lý. Lúc này, anh ta vừa nghe thì ra chuyện này giấy trắng mực đen rõ ràng rành rành trong sách, liền lập tức tin ngay bảy tám phần, cuối cùng đành buông hai tay ra, để tôi và Tuyền béo đào xác lão Dương Bì lên.

Tuyền béo bảo anh ta: “Thế này mới là đúng chứ, người sống có chân lý của người sống, người chết cũng có chân lý của người chết, không tin theo chân lý làm sao được? Hôm nay chúng ta phải xem trong lớp vải trắng kia rốt cuộc là chân lý của ai nào.” Nói đoạn, cậu ta bắt tay đào đất luôn, cái xẻng trong tay chưa kịp hạ xuống, tiếng sấm bên ngoài đã đột nhiên rền vang, sấm đánh không kịp bưng tai, liền tiếp mấy phát liền, làm màng nhĩ chúng tôi đau nhói, trong căn lều Mông Cổ đèn lửa lơ mờ sáng lóa lên từng tia chớp trắng nhạt.

Tôi vội vàng kéo Tuyền béo ra, lòng thầm nhủ: “Không ổn, sấm sét liên tiếp dội xuống gần đây, tình thế còn ghê gớm hơn lúc nãy nhiều, tựa như đang nhằm vào căn lều Mông Cổ này mà đánh xuống, ở trong này rất có khả năng sẽ bị sét đánh trúng, phải mau rút khỏi đây, đợi khi nào sấm sét ngừng rồi tính cách sau vậy.”

Sấm sét giao nhau liên hồi kỳ trận, mây dày nặng mà không mưa, mọi người đều biết trận sấm sét này không phải điềm lành, đêm nay chắc chắn sẽ xảy ra chuyện gì rồi. Nhưng trước tình hình này, chúng tôi đều không biết phải làm sao, chỉ đành tạm thời lùi lại nơi nào an toàn rồi tính tiếp. Tuyền béo kéo lê cái xẻng sắt, cùng tôi xóc hai bên vách con trai lão Dương Bì, định mau chóng chạy ra khỏi căn lều.

Vừa ra đến cửa, bỗng thấy ánh chớp lóe lên, một quả cầu lửa màu xanh lam bất ngờ chui vọt vào trong lều nhanh như một ngôi sao băng khiến không ai kịp phản ứng. Quả cầu lửa đó lướt qua sát sạt trên đỉnh đầu, lao thẳng vào hố đất chôn xác lão Dương Bì, rồi một mùi khét lẹt thối hoắc nhanh chóng tỏa khắp căn lều.

Chúng tôi tuy phản ứng chậm mất một nhịp, nhưng vẫn kịp thời co đầu rút cổ, nằm rạp xuống né tránh, nháy mắt đã thấy mùi khét xộc vào mũi. Tiếng sấm bên ngoài dần ngừng, ngoảnh đầu lại xem, chỉ thấy chỗ tia sét đánh xuống, thi thể bọc trong tấm vải trắng đã thành một khúc than đen thui, cháy khét, không thể nhận ra hình hài gì nữa.

Đinh Tư Điềm và con dâu lão Dương Bì đang ở trong một căn lều khác, nghe thấy động tĩnh có vẻ không ổn, lo lắng không biết chuyện gì xảy ra, lúc này cũng đã chạy vào xem, thấy cái xác cháy đen bốc khói nghi ngút trong hố đất thì đều kinh hãi đến thốt không nên lời. Con trai lão Dương Bì quỳ ở một góc, hai mắt đờ đẫn thất thần, tựa như sợ quá rồi biến thành đần độn vậy. Thiên lôi đánh xác, chuyện này cuộc là lành hay dữ đây?

Tôi thầm nhủ, đã là phúc thì không phải là họa, là họa không tránh nổi, dù sao cũng phải có người thu liệm xác chết của lão Dương Bì, mở ra xem rốt cuộc là chuyện gì, tại sao sấm sét lại đánh vào người chết thế này? Nghĩ đoạn, tôi bèn cố nhịn cái mùi vừa khét vừa thối ấy, cùng Tuyền béo tiếp tục đào đất, đang định đưa tay ra nhắc xác chết lên, nhưng vừa chạm tay vào, lớp thịt bên ngoài cháy thành than đã tróc ra rơi xuống, máu tươi đỏ ối chảy túa ra, giờ thì có muốn kéo cái xác ra cũng không xong, trừ phi phải dùng đến vải bạt lót rồi khiêng ra mới được.

Tôi thấy lão Dương Bì chết rồi mà còn gặp phải chuyện thế này, trong lòng không khỏi đau như dao cắt, nhưng sấm sét không thể vô duyên vô cớ đánh xuống thi thể ông già thế này được, chắc chắn là phải có điều gì cổ quái. Nghĩ tới đây, tôi bèn nghiêng răng nghiêng lợi kiểm tra cái xác một cách kỹ lưỡng, liền phát hiện dường như thi thể đã phình to ra. Sau khi bị sét đánh phải, trông lại còn to hơn lão Dương Bì lúc sinh thời đến hai ba cỡ. Tấm vải bọc xác là thứ rất dễ cháy, lúc này đã bị thiêu thành tro bụi, cái xác đen thui như hòn than nhìn ngang nhìn dọc thế nào cũng không ra hình người.

Lúc mới đào lên, tôi đã cảm thấy cái thứ lấp ló lộ ra bên trong tấm vải bọc thấy ấy tựa như một con chồn lông vàng rất lớn, có điều lúc ấy chỉ nghĩ là mình bị hoa mắt, lúc này nhìn kỹ lại, mới phát hiện cái xác bị sét đánh cháy đen này, ngoài lão Dương Bì ra, quả nhiên còn có thêm một con hoàng bì tử từ tướng nữa. Có điều, cả người và hoàng bì tử đều đã cháy đen, chẳng còn nhìn ra hình hài gì nữa, chỉ có thể dựa vào những gì sót lại, suy đoán đó là một con chồn lông vàng rất lớn mà thôi. Nhìn bộ dạng này, dường như trước lúc chết nó đang vùng vẫy muốn chui ra khỏi làn vải quấn.

Hai con hoàng bì tử già thành tinh trong động Bách Nhân đã bị chúng tôi làm thịt rồi, con hoàng bì tử này ở đâu chui ra nữa? Hay là lão Dương Bì sau khi chết đã biến thành hoàng bì tử? Cả bọn ngơ ngác nhìn nhau, chẳng ai có thể giải đáp nổi những nghi vấn này, chỉ không hện mà cùng lúc cảm thấy lạnh hết cả sống lưng.

Tuy lúc anh con trai lão Dương Bì lo liệu việc chôn xác cho ông già, tôi và Tuyền béo đều không có mặt, nhưng chắc chắn anh ta không thể nào giấu xác bố mình chung với một con hoàng bì tử được. Tôi không đoán được tình tiết bên trong thế nào, song cũng biết rõ, chuyện này tuyệt đối không được để lan truyền ra ngoài.

Con trai và con dâu lão Dương Bì cũng hiểu, chuyện này không thể tiết lộ, chỉ có thể giải thích với người khác rằng ông già mắc bạo bệnh qua đời, lúc chuẩn bị khâu liệm lại bị sét đánh trúng, tuyệt không được nhắc đến hoàng bì tử, bằng không sẽ bị chụp mũ là động hướng mới của đấu tranh giai cấp, lúc ấy thì khó mà đoán biết được sự tình sẽ phát triển theo hướng nào, tốt nhất là cứ giữ bí mật thì hơn. Sau đấy, cả bọn nuốt nước mắt thu liệm xác chết, rồi đốt một đồng lửa, thiêu sạch sẽ những phần còn sót lại của cái xác hoàng bì tử. Di thể của lão Dương Bì thì lấy vải trắng bọc lại lần nữa, đợi người trên tiểu khu xuống khám nghiệm.

Lúc dọn xác, con trai lão Dương Bì tìm thấy một thứ trong cái xác cháy đen, anh ta không biết đây rốt cuộc là thứ gì, bèn cầm lại hỏi tôi. Tôi đón lấy xem thử, liền lập tức nhận ra ngay, không ngờ lại chính là miếng long phù bằng đồng xanh mà lão Dương Bì mang ở động Bách Nhân về. Hình rồng mà không có mắt, quả thực là cực kỳ hiếm thấy, nghe đâu bảo là do đám Nguyên giáo thờ phụng Hoàng đại tiên nhất được trong động xác rùa, rất có khả năng là cổ vật dưới biển, cũng không ai biết thứ này rốt cuộc có tác dụng gì, xưa nay vẫn luôn được đặt trong cái quan tài đồng chứa xác của Hoàng đại tiên. Lão Dương Bì nói giữ nó lại làm kỷ niệm, lẳng lặng mang về khu chăn nuôi, rốt cuộc tấm long phù này là thứ gì? Tại sao lão Dương Bì cứ nằng nặc nhất quyết mang nó trở về như vậy?

221. Q.5 - Chương 52: Sinh Ly Tử Biệt

Tấm long phù bằng đồng xanh này hình dạng kỳ dị bao nhiêu năm nay vẫn đặt bên trong cái rương đồng chiều hồn dẫn hồn của Hoàng đại tiên. Cái rương ấy thực tế chính là một cỗ quan tài bằng đồng, bên trong chứa cái xác hoàng bì tử đã xảy ra thi biến. Đây thực là một mối họa tày trời. Sau khi lão Dương Bì nhắm mắt xuôi tay, xác ông được vùi xuống huyệt sâu tám thước, bên cạnh không hiểu sao lại xuất hiện một con hoàng bì tử, làm trời giáng sấm sét. Nếu chẳng phải anh con trai lão Dương Bì vẽ rắn thêm chân, trước lúc chôn lại lấy vải trắng quấn mấy lớp quanh xác cha mình thì thật không biết còn xảy ra chuyện gì nữa. Đã về đến tận đây rồi mà vẫn bị lũ hoàng bì tử đó quấy rối, lẽ nào là bởi lão Dương Bì lúc sinh tiền đã cầm theo mình khí bồi táng trong quan tài của Hoàng đại tiên?

Tôi thấy sự việc không có manh mối, nên cũng chẳng giải thích gì nhiều với anh con trai lão Dương Bì. Người nhất gan sợ việc, để anh ta biết quá nhiều ngược lại còn tăng thêm gánh nặng tâm lý. Tôi chỉ bảo anh ta đưa tấm long phù cho mình, rồi quay đi tìm Tuyền béo và Đinh Tư Điềm bàn tính.

Thảo nguyên về đêm lạnh thấu xương, cái chết của lão Dương Bì cộng với chuyện giữa đêm trời nổi sấm sét thiêu cháy thi thể ông già gây tổn thương rất lớn cho Đinh Tư Điềm, cô không chịu vào lều sưởi ấm, mà lặng lẽ đứng trên bãi cỏ ngược nhìn bầu trời đêm, không khóc mà cũng không chịu nói năng gì, gương mặt toát lên vẻ sầu muộn không hề hợp với lứa tuổi của cô chút nào.

Tuyền béo khuyên cô mãi cũng không được, đành ngồi bên cạnh đốt hết điều thuốc này đến điều thuốc khác. Tôi thấy trạng thái tinh thần của Đinh Tư Điềm rất không ổn, có lẽ cần được yên tĩnh một mình, nên cũng không làm phiền cô, chỉ bước đến bên cạnh Tuyền béo, trầm giọng nói với cậu ta: “Các đồng chí, đêm hôm nay, Bí thư đã bị ám sát rồi.”

Đây là một câu điển hình trong phim điện ảnh của Liên Xô, biểu đạt được một cách đầy đủ sự đau đớn và phần nộ trong lòng tôi lúc này, cái chết của lão Dương Bì nhất định không phải chuyện ngoài ý muốn, mà khẳng định là do bọn hoàng bì tử chó chết kia gây ra.

Tuyền béo nghe tôi cất tiếng, lập tức rít liền hai hơi thuốc rồi ném đầu mẩu đi, phần nộ nói: “Xem ra bè lũ phản cách mạng muốn đốt bùng ngọn lửa chiến tranh lên rồi, sư cha nhà nó, tôi là tôi quyết không nhân nhượng, chỉ bằng hai chúng ta đêm nay đến tận Mộ Hoàng Bì Tử, chặt đầu cả lò lũ chồn lớn chồn nhỏ ấy, để máu bọn nhúng nhần chìm cả Cung điện Mùa đông.”

Tôi giờ tấm long phù bằng đồng xanh lên vẩy vẩy: “Lũ hoàng bì tử còn sót lại ở Mộ Hoàng Bì Tử và động Bách Nhân nhất định sẽ ẩn trốn rất sâu, sợ rằng muốn tìm được chúng phải tốn rất nhiều sức lực. Tấm long phù này là vật bồi táng trong quan tài của con hoàng bì tử thành tinh, tôi thấy chỉ cần có nó trong tay, không sợ không dẫn dụ được lũ ấy đến. Tới lúc đó, đến một con ta giết một con, đến hai con ta giết một đôi.

Muốn giết bọn hoàng bì tử thành tinh ấy thì không thể thiếu thanh bảo đao Khang Hy đã bị ủy ban tịch thu kia được. Tôi và Tuyền béo đều hết sức ngứa ngáy, bầu máu nóng xông lên đến cổ họng, chỉ hận không thể lập tức tức đi trộm thanh đao kia về, bày mời ngon ngọt dụ cả lò nhà bọn hoàng bì tử ấy đến mà chém giết giải mối hận trong lòng.

Tôi đang nắm chặt tấm long phù bằng đồng xanh, răng nghiến kèn kẹt, Đinh Tư Điềm đột nhiên bước đến giật lấy. Tôi không đề phòng, không hiểu cô định làm gì, vươn tay ra định giằng về: “Thứ này là minh khí trong quan tài, vừa hơi thối vừa đầy âm khí, bạn cầm làm gì?”

Đinh Tư Điềm cầm tấm long phù trên tay, nước mắt rùng rùng nói với tôi: “Cái thứ ở trong quan tài của con chồn lông vàng này các bạn giữ lại làm gì chứ? Nếu cái chết của lão Dương Bì thật sự có liên quan đến vật này, vậy thì nó sự là đại họa bất tường, chúng ta lại càng không thể mang nó bên mình được. Hai bạn cho dù giết được mấy con chồn vàng ấy, nhưng liệu có thể khiến người chết sống lại được không? Vả lại, ngộ nhờ hai bạn gặp phải chuyện gì thì sao? Mình không thể mở mắt nhìn hai bạn lầm lạc bước lên con đường của chủ nghĩa manh động được, mình... mình phải vứt nó đi, tránh xa cái thứ sao chổi xúi quẩy này càng xa càng tốt.”

Tôi đang hăng máu giết chóc, không có long phù làm sao dụ hoàng bì tử đến mà giết cho được? Nghe Đinh Tư Điềm nói thế, tôi vội vàng khuyên ngăn: “Có chuyện gì thì cũng là chuyện của bọn hoàng bì tử, mình đã được rèn luyện thành sắt thép trong dòng thác lũ đấu tranh giai cấp rồi, làm sao có thể lật thuyền trong cồng rãnh được chứ? Vả lại trong tấm long phù này dường như còn có huyền cơ gì đó, để lại biết đâu sau này còn có tác dụng lớn thì sao, ngàn vạn lần chớ nên...”

Nhưng cô nàng Đinh Tư Điềm này cũng thật không có phép tắc, chưa để tôi nói hết lời, đã vung tay ném tấm long phù cổ xưa ấy rõ xa, chỉ thấy một cái bóng xanh lục lóe lên trên bầu trời đêm rồi rơi xuống giữa bãi cỏ hoang rậm rạp mọc cao ngang gối. Lúc này đang là giữa đêm, trăng lu sao mờ, tôi căn bản không kịp nhìn rõ tấm long phù ấy rơi xuống nơi nào, chỉ kịp đại khái nắm được phương hướng, vội vàng cùng Tuyền béo chạy qua tìm kiếm, nhưng cũng chẳng khác nào mò kim đáy biển, tìm mãi không thấy đâu.

Mãi đến lúc phương Đông ánh lên sắc trắng như bụng cá, tôi mới buộc lòng từ bỏ tìm kiếm, cùng với Tuyền béo ngồi phịch xuống đất tức tối lắc đầu chán nản. Sau một đêm vất vả, nổi bi phần trong lòng ngược lại đã bớt đi khá nhiều, có lẽ tại con hoàng bì tử hại chết lão Dương Bì đã bị thiên lôi đánh chết, cho dù muốn báo thù rửa hận cũng chưa chắc đã tìm được mục tiêu nữa rồi. Vả lại, đằng nào tấm long phù cũng đã mất, thôi thì đành tìm việc đứng đắn mà làm, dù sao cũng còn phải giúp lão Dương Bì lo liệu hậu sự nữa.

Sau giải phóng, chẳng ai biết đến lão Dương Bì, ông già chẳng cần ẩn tính mai danh cũng không bị ai biết đến quá khứ, có lẽ tại thân phận ông quá đổi tầm thường, quá đổi phổ biến, vì vậy cái chết ông cũng nhẹ tựa lông hồng, ngoài ba thanh niên trí thức chúng tôi cùng con trai con dâu, chẳng có ai để tâm đến việc ông qua đời, lại càng không có lễ truy điệu chính thức, mọi việc đều qua loa đại khái cho xong.

Lão Dương Bì qua đời rồi, cũng không thấy có bọn hoàng bì tử đến quấy nhiễu gì. Đến lúc mọi sự giải quyết hòm hòm, thì tôi và Tuyền béo tính ra đã đi khỏi khu Đại Hưng An Lĩnh được gần hai chục ngày, không thể không chào tạm biệt Đinh Tư Điềm để trở về nơi mình tham gia lao động sản xuất. Trước khi đến vùng thảo nguyên này, tôi còn định cùng Đinh Tư Điềm nói chuyện hôn nhân đại sự. Nam thanh niên trí thức không có vợ ngại nhất chính là việc nấu cơm, đằng nào cũng đã xác định phải cầm rế cách mạng ở vùng Nội Mong Cổ này rồi, thì sớm ngày thành gia lập thất cũng là giảm bớt gánh nặng cho tổ chức, nếu chưa có gì thì cũng mau chóng báo cáo để xác định quan hệ yêu đương. Nhưng không ngờ lại xảy ra quá nhiều

sự việc ngoài ý muốn, nhất là cái chết của lão Dương Bì, thành ra chẳng ai còn tâm trạng đâu mà nói đến chuyện kia nữa, ba người chỉ nhắc nhau giữ gìn sức khỏe, rồi gạt lệ chia tay.

Chúng tôi không về luôn trại Cương Cương ở Đại Hưng An Lĩnh, vì lúc đó tuyết lớn đã bít kín đường vào núi, không đợi đến sang năm tuyết tan thì dừng hồng về được. Tôi định về Phúc Kiến thăm bố mẹ, họ đều đã bị cắt chức, tôi đi về nông thôn tham gia lao động sản xuất nửa năm chẳng nhận được thư từ gì, trong lòng không khỏi có chút lo lắng nhớ nhung, mới tính tranh thủ thời gian này về nhà thăm hỏi xem thế nào.

Nhưng Tuyền béo lại không muốn về Phúc Kiến, bố mẹ cậu ta đều đã mắc bệnh qua đời trong thời gian bị cách ly thẩm vấn, người thân duy nhất còn lại chỉ có một bà cô sống ở quân khu Nam Kinh. Cậu ta muốn tranh thủ kỳ nghỉ tết đến đó thăm bà cô, vì vậy bọn tôi tính sẽ đi xe lửa từ Hải La Nhĩ đến Bắc Kinh, rồi đổi tàu xuống Nam Kinh. Lúc bấy giờ bọn tôi đều nghèo mạt rệp, đến Hải La Nhĩ mới sực nhớ ra đã quên túi, không có tiền mua vé tàu hỏa.

Tuyền béo lắc đầu nói: “Con bà nó, chúng ta lên núi về quê là vì cái gì chứ? Là vì hưởng ứng lời hiệu triệu cách mạng của Mao chủ tịch chứ còn gì nữa, làm cách mạng mà đi xe lửa phải mua vé à? Đây có còn là thiên hạ của nhân dân nữa không? Làm gì có cái lý ấy chứ? Chúng ta không phải mua vé, đến lúc soát vé, cậu cứ để đây xem tôi giáo dục bọn họ thế nào. Thật chẳng ra làm sao cả, đừng quên rằng cái xe lửa này cũng thuộc về quần chúng nhân dân chúng ta đấy nhé.”

Tôi vội bảo cậu ta: “Quần chúng cách mạng đi xe lửa vẫn phải mua vé thật đúng là chẳng ra làm sao, nhưng giờ không phải lúc tham gia hoạt động của Hồng vệ binh thời xưa, ăn ở đi lại đều miễn phí. Nhân viên nhà xe soát vé cũng chỉ là làm theo chức phận, để tránh phải nảy sinh mâu thuẫn nội bộ với đồng chí nhân viên soát vé, tôi thấy chúng ta vẫn nên có sách lược đối phó thì hơn. Dựa theo kinh nghiệm của tôi mà phân tích, từ Hải La Nhĩ đến Bắc Kinh cũng không đi qua mấy trạm lớn, dọc đường chẳng soát vé nhiều đâu, chúng ta cứ nhắm lúc chuẩn bị vào trạm lớn thì xuống tàu đi bộ một đoạn, sau đó lại trà trộn lên thôi.”

Tuyền béo nói: “Tuy rằng đi xe căng hải vốn là truyền thống của quân và dân ta, nhưng cứ thấy trạm lớn là đi bộ như cậu nói thì không khéo teo xừ nó cả chân mắt. Cuộc vận lý trường chinh năm xưa cũng thật vĩ đại, chúng ta làm sao bì được với các cán bộ lão thành cách mạng, mà giờ các đội ngũ đều được cơ giới hóa cả rồi, có ai đi xe căng hải nữa đâu chứ? Tôi thấy cứ làm căng, đi tàu chùa cho đỡ rách việc. Tôi cứ ngồi đây đây, thách đố nào làm gì được.”

Bọn tôi tính toán một lúc lâu, cuối cùng cũng lý giải một cách sâu sắc câu “một đồng tiền làm khó bậc anh hùng” nghĩa là như thế nào, không có tiền thì chẳng thể nói gì đến cách với chẳng mạng nữa. Thật khâm phục các vị tiền bối năm xưa chỉ có đao kiếm gậy gộc mà giờ phát triển được thành hải lực không quân, xe tăng đại pháo thứ gì cũng có, đúng là chẳng hề dễ dàng chút nào... hiềm nỗi, chúng tôi nghĩ mãi cũng chẳng ra cách nào kiếm được tiền cả.

Tôi và Tuyền béo nhất thời cũng không biết phải làm sao, đang rầu rĩ thì tôi đột nhiên mò thấy trong túi có thứ gì đó, móc ra xem không ngờ lại là tờ mười đồng. Tuyền béo lục tung các túi cũng móc ra được mười đồng nữa. Hai thằng đều ngây người ra mắt một lúc, bấy giờ mới sực tỉnh ngộ, chắc chắn tiền này là của Đinh Tư Điềm bỏ vào. Cô biết bọn tôi không có lộ phí nên đã lẳng lặng nhét một ít vào túi hai thằng tôi. Nhưng cô lấy đâu ra tiền nhỉ? Hầu hết thanh niên trí thức một ngày làm được năm công, thông thường mỗi công được ba hào, một tháng thử hỏi kiếm được bao nhiêu tiền chứ? Đinh Tư Điềm là em út trong nhà, trên cô còn có ba người anh nữa, nghe nói có hai người đang là sinh viên đại học thì phải đi tham gia lao động sản xuất. Vì trình độ văn hóa tương đối cao nên đều được sắp xếp làm những công tác tuyên truyền quan trọng, lương như lương công nhân, mỗi tháng hơn ba chục đồng, cũng là một khoản khá khả quan. Số tiền này ở nông thôn tiêu thế nào cũng không hết được, chắc chắn là họ có gửi một ít cho em gái chi dùng rồi.

Bàn tay cầm tiền của tôi và Tuyền béo đều run lên, lúc bấy giờ, hai bọn tôi đều không có khái niệm rõ ràng lắm về tiền bạc, chỉ biết là tiền tốt, có thể mua kẹo mua thuốc, nhưng tiền không thể có nhiều, nhiều tiền sẽ sinh ra tư tưởng hưởng lạc, tinh thần sa đọa, tư tưởng hủ bại, cuộc sống thối nát, dễ bước lên con đường tự do hóa của giai cấp tư sản. Có điều, lúc bấy giờ trong đầu chúng tôi đã nảy sinh một ý niệm mơ hồ, rằng trong lương lai nhất định phải kiếm nhiều tiền, tiền xấu xa thật đấy, nhưng có tiền cũng rất hữu dụng.

Cuối cùng cũng có tiền mua vé tàu hỏa, hai chúng tôi mang theo tâm trạng phức tạp ngồi lên chuyến tàu

về Bắc Kinh, rồi lại vòng xuống Nam Kinh, tiền đã tiêu hết sạch, Tuyền béo lại mượn của bà cô hai mươi đồng đưa cho tôi, tiễn tôi lên tàu rồi hẹn ở thêm sân ga, bảo sang năm cứ đến thẳng trại Cương Cương rồi gặp nhau. Lúc ấy phải bấy thật nhiều cáo với hoàng bì tử, rồi đến thảo nguyên thăm Đình Tư Điem, cùng bàn việc tham gia cách mạng thế giới.

Xe lửa chậm chậm nhích bánh, tôi thò tay ra cửa sổ vẫy chào Tuyền béo, không ngờ chia tay lần này lại là mười mấy năm cách biệt. Khoảng thời gian ấy xảy ra rất nhiều chuyện. Tôi về đến Phúc Kiến, ngẫu nhiên lại được tuyển vào quân đội. Trong quân yêu cầu kỷ luật sắt thép, chứ không được tiêu dao tự tại như hồi làm thanh niên trí thức, thêm nữa là mấy năm đầu tôi lại phải đi làm nhiệm vụ bí mật ở núi Côn Luân, không thể nào liên lạc được với thế giới bên ngoài. Tới khi được điều đến quân khu Lan Châu, tôi mới biết tin Đình Tư Điem đã không còn trên thế gian này nữa. Đúng vào mùa đông tôi và Tuyền béo rời khỏi thảo nguyên ấy, một đợt lạnh khủng khiếp tràn về làm rất nhiều người và súc vật chết cứng, Đình Tư Điem cũng gặp nạn trong bận ấy, đến giờ vẫn chưa tìm được xác.

Thời gian thấm thoắt thoi đưa, chớp mắt đã mười lăm năm trôi qua, tôi và Tuyền béo đều không muốn nhớ lại và cũng không dám nhớ lại câu chuyện xưa bi thảm ấy. Mãi đến tận bây giờ, khi thu dọn hành trang chuẩn bị sang Mỹ, tiện tay lật giở quyển album cũ, nhìn thấy tấm ảnh này... những chuyện xa xưa phủ bụi thời gian ấy, giờ vẫn hiển hiện lên thật rõ ràng như thể vừa mới xảy ra hôm qua. Nhìn vật nhớ người, trong lòng không khỏi bồi hồi xúc cảm. Tôi cứ mân mê nhìn mãi, đột nhiên phát hiện trong bức ảnh còn có một cái bóng mờ mờ, nhìn thân hình lom khom ấy, dường như là lão Dương Bì thì phải. Không hiểu vì sao, vừa thấy cái bóng mờ mờ của ông trong tấm ảnh, tôi lập tức cảm thấy nôn nao bất an, trong lòng thầm nhủ, tại sao trước đây mình lại không để ý đến chi tiết này chứ nhỉ?

222. Q.5 - Chương 53: Trùm Trộm Mộ Phái Xả Lĩnh

Bao nhiêu năm nay, tôi vẫn luôn canh cánh trong lòng những chuyện xảy ra sau khi lão Dương Bì qua đời, và cả tấm long phù bằng đồng xanh mà Đình Tư Điem ném vào lùm cỏ kia nữa. Những nghi vấn cứ mắc míu mãi ở nơi đáy lòng, nhưng nghĩ đến những chuyện đã qua, tôi vẫn không khỏi bồi hồi chua xót, lại thêm mấy năm nay bốn ba cực nhọc, rất hiếm khi có thời gian rảnh rang mà ngồi nhớ lại chuyện xưa. Hôm nay trông thấy bóng dáng lão Dương Bì trên tấm ảnh cũ này, tôi mới bất giác nhớ lại những lời ông kể, trong đó có một số chi tiết rất đáng để cân nhắc.

Thời trẻ, lão Dương Bì từng làm nghề đồ đấu, ông lão đi theo một tay trùm trộm mộ họ Trần, về sau người này xuống phía Nam thực hiện một vụ làm ăn lớn, không ngờ gặp phải chuyện bất trắc mà mất tích. Người này liệu có chính là lão mù họ Trần mà chúng tôi quen biết ở Thiểm Tây không nhỉ? Tay thầy bói mù họ Trần ấy cũng từng đến Vân Nam trộm mộ? Giờ nghĩ kỹ lại, thấy có rất nhiều dấu hiệu trùng khớp. Chỉ có điều, tuy tôi đã biết lão mù ấy từng theo đám người phái Xả Lĩnh đến trùng cốc Vân Nam tìm mộ Hiến Vương, nhưng lão lại chưa bao giờ nói rằng lão là trùm sở của đám trộm mộ ấy cả. Nhưng nghĩ kỹ ra thì cũng hiểu được, dầu sao thì lão Trần mù này cũng đã hỏng mất đôi mắt, đời này đừng hòng đi đồ đấu được nữa. Giờ lão đã lấy nghề xem bói để gạt ăn gạt uống của người ta, dĩ nhiên phải tự xưng mình là Trần Đoàn lão tổ chuyển thế, chứ sao dám thừa nhận trước đây mình từng là đại thủ lĩnh của một băng trộm mộ cho được?

Nghĩ tới đây, tôi đóng ập cuốn album lại, đi ra ngoài. Hồi ở động Bách Nhân, lão Dương Bì đã kể với tôi rất nhiều chuyện xa xưa, quá nửa đều cực kỳ khó kiểm chứng, nhưng lão thầy bói họ Trần kia đã trưởng thành từ trong xã hội cũ, có lẽ cũng biết một số truyền thuyết liên quan đến hoàng bì tử, Quỷ nha môn, tấm long phù bằng đồng xanh... Điều quan trọng nhất tôi muốn hỏi lão, lão Dương Bì sau khi chết bị sét đánh như vậy là nguyên do gì, cũng coi như để giải mối nghi vấn vẫn mắc míu trong lòng suốt mười mấy năm nay.

Địa bàn hoạt động của lão Trần mù nằm ở khu Công viên Đào Nhiên Đình, có điều lão này hành tung rất khó dò, gần đây lại hầu như không dám công khai lộ mặt ở công viên nữa. Đối diện với công viên Đào Nhiên Đình là bến xe Nam Bắc Kinh, nghe nói lão ta thường bày sạp xem bói trong một con ngõ nhỏ phía sau bến xe, tôi phải mất khá nhiều công sức mới tìm được lão.

Lúc tôi mò được tới nơi, lão Trần mù đang rờ xương phán mệnh cho một người đàn bà. Chị này khoảng trên dưới ba mươi gì đấy, béo núng na núng nính, thậm chí còn có vẻ giàu có nữa, không biết gặp phải nghi

nan gì mới đi tìm lão nhân xin được chỉ điểm. Lão mù sờ tay lên mặt xem tướng, rồi béo mạnh mấy phát vào chỗ sống mũi chị ta, miệng lẩm nhẩm nói: “Xem hình xem mạo cũng nhiều lối, sao phải xem mặt mới biết phú quý sang hèn, người mù đây có tiên nhân chỉ, sờ được mạch nguồn tự cốt xương.”

Người đàn bà bị lão già gây trở xương ấy bóp cho đau cả mặt, vội nói: “Bác nhẹ tay một chút được không? Sao mà cứ như cái gọng kìm sắt thế?”

Lão mù nói: “Lão phu có tiên nhân chỉ, có thể cách thịt thấu xương, dù véo mạnh đến mấy thì lỗ phàm phu tục tử cũng không hề cảm giác đau đớn, duy chỉ có thần tiên tinh quân hạ phàm mới cảm nhận được. Xem ra phu nhân đây nhất định là người có lai lịch rồi, không biết vị tiên cô này muốn hỏi chuyện gì? Nếu muốn nói chuyện thiên cơ, mười đồng một câu, tuyệt không tính hơn.”

Người đàn bà ấy tai to mặt lớn, chắc từ nhỏ đã hay được người ta khen là có phúc tướng, giờ nghe lão mù gọi mình là tiên cô lại càng tin chắc mình tuyệt đối không phải là người thường, đúng thực là có lai lịch phi phàm, không khỏi lấy làm khâm phục, lão già này tuy mù thật, nhưng đúng là liệu sự như thần, vậy là cứ thể tông tốc kể hết nguyên ủy sự tình ra.

Tuy tôi nôn nóng tìm lão mù nói chuyện, nhưng cũng không tiện quấy phá việc làm ăn của lão, đành ngồi bên cạnh đợi, nghe một hồi lâu mới hiểu thì ra chồng của người đàn bà này là con buôn chuyên buôn bán các loại chứng từ, trong nhà có cái cây tiên như thế nên dĩ nhiên không phải lo cái ăn cái mặc, chỉ là gần đây hai vợ chồng chị ta liên tiếp gặp phải một giấc mộng kỳ lạ. Trong mơ, có một con chó đen cắn gót chân chị ta, mỗi lần như thế chị ta đều giật thót mình tỉnh dậy, mình mẩy đầm đìa mồ hôi. Hai người cùng gặp một cơn ác mộng, không chỉ mất ăn mất ngủ, mệt mỏi vô cùng, mà chết người hơn nữa là, gót chân bị con chó đen cắn trong mơ dần dần sưng tấy chảy mủ, bốc mùi hôi thối, đi khắp nơi cầu thầy cầu thuốc mà cũng không thuyên giảm. Chị ta nghe người ta nói ở gần công viên Đào Nhiên Đình có vị thần toán mù là Trần Đoàn lão tổ chuyển thể đầu thai, nên mới đặc biệt tìm đến xin chỉ điểm bến mê, một là hỏi nguyên do của giấc mộng kỳ quái này, hai là hỏi có cách gì chữa được vết lở loét sưng tấy ở gót chân hay không.

Lão Trần mù lại hỏi hình dung tướng mạo của chồng chị kia, nghe kể xong, thần sắc lão ta vẫn ung dung như thể đã nắm rõ được mọi sự trong tay rồi vậy. Chỉ thấy lão ta đung đưa lắc đầu, bấm đốt ngón tay tính toán: “Quả nhiên không ngoài dự đoán của lão phu, tiên cô chính là con cá chép vảy vàng ở Dao Đài nơi Thiên Trì chuyển thể, còn quý phu quân gây gò trở xương, lại thấp lùn, vốn là con chim sẻ lông vàng trước xe của Ngọc Đế, đều là linh quan trên thượng giới cả. Hai người xuống trần kết làm phu thê, vốn là để dứt đi một quãng duyên phận, nhưng hai vợ chồng các vị kiếp trước lại đắc tội với con Hạo Thiên Khuyển của Nhị Lang Chân Quân. Con ác cầu này không chịu buông tha, nên hai người mới thường mơ thấy chó đen cắn chân, cũng may là để lão phu biết được, bằng không thì họa lớn chẳng còn xa nữa đâu.”

Người đàn bà béo ú ớ vừa nghe thấy mình và chồng kiếp trước không ngờ lại là hai con súc sinh, cảm thấy không được thuận tai cho lắm, không khỏi ngờ vực phải chăng lão mù này đang thuận mồm bịa tạc lung tung để gạt tiền mình.

Lão Trần mù vội vàng giải thích, lão phu đây lời nói như khuôn vàng thước ngọc, chỉ điểm thiên cơ, đâu phải là hạng lừa đảo chúng sinh. Mắt ta mù nhưng tâm sáng, nhìn thấy những thứ người đời không thấy, hiểu cái đạo người đời không hiểu. Đạo là gì chứ, đại đạo vô hình, sinh ra thiên địa, đại đạo vô tình, vận hành nhật nguyệt, đại đạo vô danh, nuôi dưỡng vạn vật, ta không biết tên thứ ấy là gì, mới miễn cưỡng gọi là đạo. Cổ nhân có câu: “Đạo thị vô ngôn, phật thị không.” Ngôn ngữ trên thế gian này không thể hình dung một cách chuẩn xác đại đạo là gì, tóm lại một điều là vạn vật trên đời đều thuộc về đại đạo, dù là người là chim chóc, hay thú vật, cũng đều là định số ở trong đại đạo, chẳng có phân biệt cao quý sang hèn, lại càng không thể dùng cái sự xấu đẹp mà phân biệt quý hay tiện, chỉ những hạng tục tử phàm phu vô tri mới cho rằng con người tôn quý, hắc hắc... chữ quý ấy sao có thể tùy tiện nói ra được chứ.”

Cái này gọi là phi cầm tẩu thú đều có số, có một số người kiếp trước đều là cầm thú cả, điểm này thì có thể nhìn ra được từ hình mạo bên ngoài. Đó là tạo hóa của số mệnh, là phúc phận của mỗi người, có gì mà đáng xấu hổ đâu chứ? Phép sờ xương sờ da xem tướng người này có một yếu quyết, tướng gây coi là chim, người béo xem như thú. Chim thì không ngại thân gầy nhỏ, thú lại trọng nhất là phải béo tốt. Chim béo sao có thể bay, còn thú gầy làm sao có thể bắt mỗi miếng ăn? Lão mù xỏ ra cả một tràng dài các thứ đồng tây kim cổ, cưỡng từ đoạt lý, mở mồm ra là đạo nọ đạo kia, làm người đàn bà ấy nghe phục sát đất, cuối cùng thậm chí còn bắt đầu lấy làm vinh hạnh vì kiếp trước hai vợ chồng nhà mình đều là cầm thú nữa.

Nhưng đến đây, lão mù bỗng đổi giọng, lại phủ định sự phú quý đời này của chị ta. Lão nói, mệnh là thuyền, vận là gió, “mệnh vận” thực tế là hai việc hoàn toàn khác nhau, tuy có mệnh phú quý, nhưng lại gặp phải vận đen đủi, thì cũng như có thuyền lớn mà chẳng có gió trợ lực, cũng chỉ có thể bỏ ở bãi nông, rồi mục nát ra mà thôi. Vợ chồng hai người đều có mệnh thần tiên tiêu dao, nhưng lại bị vướng vào căn nợ kiếp trước, con chó đen cắn chân trong mộng, chính là Hắc tinh giáng xuống, vận rủi sắp giáng xuống đến nơi rồi, thực sự hung hiểm vô cùng, nhẹ thì tan cửa nát nhà, nặng ắt hãm thân xuống chốn địa ngục A Tỳ, vận kiếp bất phục.

Người đàn bà ấy sém chút nữa bị lão Trần mù dọa cho liệt nửa người tại chỗ, vội vàng vừa lay lục cầu xin cứu mạng, vừa nhét một nắm tiền vào tay lão ta. Lão mù rờ rờ thấy nhiều tiền, bấy giờ mới chậm rãi bày mưu tính kế cho chị ta, bảo rằng nhất thiết phải mau chóng chuyển nhà, trong nhà mới lập một bài vị, trên viết rằng “Quận thủ Lý Băng ở đây”. Tại sao phải làm vậy? Lý Băng chính là quận thủ của Ba Thục thời Tần Chiêu Vương. Trong đất Thục có truyền thuyết, Nhị Lang Chân Quân chính là con trai thứ nhà Lý Băng, có bài vị Lý Quân ở đây, Hạo Thiên Khuyển sẽ không dám xâm phạm nữa.

Kế đó, lão mù lại cầm bút viết lên tờ giấy rách một đơn thuốc: một chỉ vỏ cây tùng núi Long Hồ, ba hạt Bàn đào, Nam châu Bắc đẩu mỗi thứ hai, ba lạng Bách vị thạch, một con cá sông Hoàng Hà, sắc với nước hồ Động Đình, ba bát còn lại một bát, mỗi ngày uống một lần, liên tiếp ba ngày ắt sẽ tâm bình khí hòa, vết thương dưới chân liền tự khỏi.

Chị béo kia nghe mà dần thối mặt ra, phương thuốc kê toàn những thứ gì thế này? Có mấy vị thậm chí còn chưa nghe tên bao giờ, sợ rằng có tiền cũng không mua được, chẳng lẽ lại là linh dược trên trời? Thế này thì biết phải làm sao đây?

Lão mù thấy thế lại bảo, không ngại không ngại, lão phu đây có dược liệu thay thế được, rồi lại đòi chị ta thêm một ít tiền nữa, đoạn kiếm một cái bát vỡ châm lửa đốt phương thuốc ấy ra tro, đưa cho chị kia, dặn dò chia làm ba phần, uống với nước sạch, nhớ kỹ, nhớ kỹ.

Tôi ngồi bên cạnh nghe mà không khỏi cười thầm trong bụng. Tôi thấy lão già này gạt đủ tiền bạc, đuổi chị kia đi rồi, bèn nói, muốn tìm chỗ nào nói chuyện được để hỏi lão mấy việc. Sau đó, tôi cầm đầu gối của lão, dắt đến đình nghỉ mát trong công viên Đào Nhiên Đình, vừa đi vừa hỏi lão ta vừa này xem bói cho chị béo kia có chuẩn hay không.

Ban đầu, tôi tưởng lão mù này chỉ ăn nói ba hoa phét lác, nhưng nghe lão khuyên chị kia chuyển nhà ngay lập tức thì cũng khá có lý. Trong chương chữ “Quý” của cuốn Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật, có viết, nếu nằm mơ thấy dưới giường có chó đen hay chó mèo đen cắn chân, thì nhà ấy ắt là hung trạch, không thể ở. Nếu đào sâu xuống mấy thước, có khả năng sẽ thấy một khúc đen như than củi, ấy là do trong nhà này trước có người treo cổ tự tử, vong linh nhập địa hóa thành địa sát rồi kết tinh lại, hoặc bên dưới nhà ấy có mộ cổ. Căn nhà của chị béo kia có thể là một căn hung trạch, dọn nhà rời xa chốn thị phi là thượng sách.

Lão mù họ Trần đắc ý ra mặt, cười hì hì nói: “Dưới đất nhà chị béo ấy có gì lão phu làm sao biết được, có điều nhà chị ta chuyên làm mấy chuyện đầu cơ trục lợi, chắc chắn đứt lốt, tham ô, buôn lậu, biển thủ tiền bạc cũng không ít. Người làm nghề ấy không thể tránh được, hẳn đã làm rất nhiều chuyện trái với lương tâm. Loại người như thế lúc nào chẳng hốt hốt hoảng hoảng, ngày đêm nơm nớp lo sợ, vậy nên mới nghi thần nghi quỷ, dễ bị lừa gạt nhất. Lão phu hai mắt có mù cũng tính ra được quả này, sau đó rờ đến xương cốt liền biết chị này là kẻ cầm thú bất hiếu keo kiệt, tiền bạc trong nhà đều là của bất nhân bất nghĩa, có lấy cũng chẳng ngại gì. Nhớ năm xưa khi tự tập huynh đệ đi đồ đấu, nếu gặp phải hạng phú quý mà bất nhân thế này, lão phu sớm đã một đao chém sạch, đuổi cái đôi nam nữ xấu xa ấy xuống Âm tào chịu cực hình rồi...”

Tôi nghe lão mù kể chuyện năm xưa tự tập huynh đệ đi đồ đấu, liền thừa cơ hỏi lão có phải đã từng làm trộm một băng trộm mộ không, có quen biết hai người Thiểm Tây biết hát điệu Tần Xoang tên là Dương Bì và Dương Nhị Dẫn hay không?

Lão mù nghe tôi hỏi vậy thì ngẩn người ra, Xả Lĩnh lực sĩ cùng với Mô Kim hiệu úy và Ban Sơn đạo nhân cùng tề danh là hạng chuyên đào mộ quật mã. Thời Hán, sau khi quân Xích My bị trần ám tiêu diệt, có một bộ phận còn sót lại đã chạy vào rừng làm tặc khấu, phân tán khắp các vùng, cũng vẫn giết quan tạo

phần. Năm xưa quân Xích My từng lật tung cả lảng tẩm nhà Hán lên, những càn quẩn này cũng giữ nguyên truyền thống ấy, hễ phát hiện cổ mộ là liền tụ tập cướp phá. Trước thời Tống, mỗi khi Xả Lĩnh lực sĩ đổ đầu, vẫn còn theo phép trước khi hành sự đều lấy chu sa hoặc máu lợn bôi lên lông mày của quân Xích My, trộm mộ xong mới dùng nước thuốc rửa sạch. Về sau, vì để giữ bí mật, thói quen nhuộm lông mày trừ tà này mới dần dần mất đi.

Phái Xả Lĩnh, mỗi đời đều có một thủ lĩnh, gọi là “đạo khôi”. Khôi ở đây là “khôi thủ”, có nghĩa là người đứng đầu. Những sự người đông việc lắm không thể không có một người lãnh đạo, lúc chia tiền tụ nghĩa, mọi việc đều do tay trùm này quyết định, uy vọng cực cao, thậm chí còn có quyền sinh quyền sát. Thủ lĩnh không chỉ tinh thông thuật đổ đầu quật mồ, mà còn là đại ca cầm đầu trong giới lực lâm, cũng có thể coi là nhân vật hô phong hoán vũ. Thời Dân quốc, lão Trần mù này đích thực có từng làm thủ lĩnh một băng trộm mộ thuộc phái Xả Lĩnh, nhưng những chuyện xa xưa ấy nếu không nhắc đến thì lão cũng quên mất tiêu rồi.

Dĩ nhiên, lúc đó lão Trần mù vẫn chưa mù, cũng là nhân vật danh tiếng lẫy lừng trên chốn giang hồ, dựa vào ba tác lữ không xương, cùng với mỹ danh “Trượng nghĩa khinh tài tức chết Tống Giang” mà hành tẩu khắp đại giang Nam Bắc. Bấy giờ vì thiên hạ đại loạn, so với các triều đại trước, thế lực của phái Xả Lĩnh đã cực kỳ suy yếu, nhưng cũng vẫn không chế được đám giặc cướp ở Thiểm Tây Hà Nam, cùng mấy tỉnh lớn vùng Lương Hồ. Sào huyết đặt ở Hồ Nam, lúc lão Dương Bì và Dương Nhị Đản gia nhập làm thuộc hạ, cũng là lúc lão Trần mù đang tụ tập huynh đệ đi đối phó với Tương Tây thì vương trăm năm mới xuất hiện một lần.

223. Q.5 - Chương 54: Yêu Hóa Long

Tôi nghe lão Trần mù kể chuyện xưa, mới biết lão này không ngờ lại từng là ông trùm của băng trộm mộ Xả Lĩnh, cũng là một đại nhân vật phong vân một thuở ở vùng Lương Hồ. Nếu không phải mười mấy năm trước tôi biết một vài chuyện từ chỗ lão Dương Bì, giờ lại chứng thực với lão Trần, bằng không thì cũng không dám tin lão mù này lại từng có quá khứ huy hoàng đến thế.

Tôi sắp sang bờ bên kia đại dương để thực hiện giấc mơ Mỹ, từ nay về sau sẽ là cách xa ngàn dặm, cũng không biết năm nào tháng nào mới về nước lại nữa. Lão Dương Bì và Đinh Tư Điềm tuy đều đã khuất bóng nhiều năm, nhưng những tao ngộ ở động Bách Nhân mười lăm năm trước từ đấy đến giờ vẫn là một khối tâm bệnh trong lòng, tôi nào còn lòng dạ nghe lão mù kể chuyện năm xưa lão ta dẫn theo huynh đệ đối phó Tương Tây thì vương gì nữa, chỉ muốn hỏi thăm xem lão ta có biết lão Dương Bì rốt cuộc là người như thế nào, tại sao sau khi chết, ông già còn bị sét đánh xuống thiêu xác như thế.

Năm đó lão Dương Bì đi theo lão Trần mù này hành sự, chẳng qua cũng chỉ là một tay thuộc hạ nhỏ nhoi không đáng để mắt, lão mù cũng không có ấn tượng gì sâu sắc, tôi đành phải kể lại một lượt những chuyện xảy ra trên thảo nguyên Nội Mông với lão ta.

Tôi kể hết chuyện xưa, rồi cả chuyện cách đây không lâu, tôi đọc báo biết tin trong triển lãm về tội ác của quân Nhật trong cuộc chiến tranh xâm lược Trung Quốc ở Hải La Nhĩ, có bày mấy hiện vật chứng minh quân Nhật thời bấy giờ đang nghiên cứu vũ khí vi khuẩn, nghe đâu cả thế giới cũng chỉ có vài món như thế mà thôi. Ngoài một phòng phun hơi độc, còn có một lò thiêu xác của Đức sản xuất, cánh cửa lò màu đen ấy trông rất quen thuộc, vừa nhìn thấy tấm ảnh chụp cái lò đó, tôi liền nghĩ ngay: “Đây chẳng phải là cái lò thiêu xác đen ngòm mà suýt chút nữa mình chui ra theo lối ống khói đấy sao?” Xem ra, di tích trong động Bách Nhân đã bị khai quật từ lâu rồi, chẳng qua tin tức bị phong tỏa rất kín kẽ, không công khai tuyên truyền ra mà thôi.

Tất cả những chuyện này tôi đều kể hết với lão mù, càng nghe gương mặt lão càng có vẻ trầm trọng, đùng đưa bộ râu dê nghĩ ngợi một hồi lâu, cuối cùng cũng nhớ lại hai người lão Dương Bì và Dương Nhị Đản, liền tả lại cho tôi tướng mạo và khí độ của hai người ấy thời trẻ.

Muốn tìm mộ cổ chủ yếu phải dựa vào việc thăm dò tin tức ở trong dân gian, vì vậy dù là Mô Kim hiệu úy hay là Xả Lĩnh lực sĩ đều không thể không ngụy trang dưới một thân phận khác đi khắp xóm làng thôn trấn, thông dụng nhất chính là giả làm thầy phong thủy hoặc thầy bói. Năm xưa, lão Trần mù này đã lịch duyệt giang hồ, kiến đa thức quảng, lại tinh thông nhiều môn tiểu kỹ, đặc biệt là mấy thuật giang hồ như

xem tướng, bói quẻ, đoán chữ... vì vậy giờ đây lão ta xem tướng đoán mệnh cho người khác, tuy chỉ để lừa tiền lừa bạc kiếm ăn, song nói năng vẫn có lý lẽ đầy đủ, không mấy khi lộ ra chút sơ hở nào.

Trên thực tế, việc rờ mặt xem xương đều là giả trá hết cả, tướng mạo và xương cốt của con người đều do trời sinh, nếu bảo có tương quan gì đến vận mệnh hay phẩm đức thì thật quá khiên cưỡng. Có điều những kẻ giang hồ lão luyện như lão Trần mù này, đều có kinh nghiệm nhìn người riêng. Nhưng phải làm sao mới biết được nhân phẩm của một người như thế nào chứ?

Người cũng có nhiều loại người, điểm này thì không sai, nhưng không phải dựa trên thân phận địa vị mà quyết định ai sang ai hèn ai cao ai thấp. Trên đời có quân tử thì ắt phải có tiểu nhân, phương pháp nhìn người, chủ yếu là phải dựa vào chí hướng của người ấy xa hay gần, khí độ sâu rộng hay hạn hẹp thiển cận.

Chí hướng và khí độ của con người cao thấp khác nhau, tuyệt đối không thể vơ đũa cả nắm. Có người tầm nhìn hạn hẹp, chỉ vì cái lợi trước mắt, giống như con chim sẻ vậy, ngày nào cũng chỉ nghĩ đến thức ăn, nhét đầy cái bụng chẳng qua cũng chưa đến trăm hạt gạo, tiếng kêu của nó, xa nhất cũng không vượt qua được mấy mẫu đất. Đây chính là khí độ của chim sẻ. Nhưng lại có một số người vừa khéo ngược lại, họ có thể nhìn xa trông rộng, chí hướng như chim loan chim phượng, một khi sải cánh trên không là muốn vượt đi ngàn dặm, không phải cây ngô đồng thì không dừng chân xuống nghỉ, chỉ khi trông thấy vầng chiều dương sơ sinh mới cất tiếng kêu vang động đất trời. Khí độ con người có cao có thấp, một nửa là do trời sinh, một nửa là do bản thân quyết định, sự khác biệt phải nói là vô cùng lớn.

Xả Lĩnh lực sĩ là hạng nửa trộm nửa cướp, thuộc đạo lục lâm. Tiêu chuẩn nhìn người của bọn họ là, thà gặp cướp quân tử còn hơn gặp quan tiểu nhân. Thông qua việc quan sát cách nói năng đi đứng, cùng những hành vi thường ngày, họ phán đoán một người có thích hợp nhập bọn hay không. Phương diện này tuyệt đối không thể qua loa đại khái, nhất là để đề phòng trong bọn có nội gián, hoặc hạng tiểu nhân dùng dao đâm lén sau lưng kẻ khác.

Trong ấn tượng của lão Trần mù, lão Dương Bì và người anh em Dương Nhị Đản đều là kẻ khí lượng hẹp hòi kém cỏi, mà tầm nhìn cũng không cao, nói khó nghe một chút, thì hai anh em nhà này đều có tướng mạo nô tài, chỉ thích hợp làm hạng người ăn kẻ ở thấp hèn, đặc biệt là tên Dương Nhị Đản, tuy bề ngoài thoát trông như một tên chần dề trung hậu, yên phận, nhưng đáy chỉ là hình dáng bên ngoài, chứ tâm địa khó lường, trong bụng đầy mưu mô tính toán. Có điều, khí độ của y không đủ, dầu muốn làm điều gian trá cũng không đủ tài trí, loại người này lòng dạ xấu xa, cũng có gan làm chuyện bại hoại, nhưng lại thiếu cốt cách, khó mà thành được đại sự, sau này cũng chỉ đi phục dịch kẻ khác kết cục chẳng tốt đẹp gì cho cam.

Lão Trần mù này nói cũng đúng thật, Dương Nhị Đản trước là bị dụ đi làm thổ phỉ, rơi vào tà đạo, rồi lại đi theo người Nhật làm Hán gian, chơi với lửa rồi cuộc đã tự thiêu chính mình, cuối cùng chết vô cùng thê thảm. Thì ra, từ mỗi hành vi cử chỉ thường ngày, cũng có thể nhìn ra một kẻ có tâm thuật bất chính hay không. Có điều, bản lĩnh nhìn người xét lòng dạ ấy cần có kinh nghiệm và sự từng trải vô cùng phong phú, thậm chí còn khó hơn xem phong thủy rất nhiều, xét cho cùng thì vẫn là “họa hổ họa bì nan họa cốt, tri nhân tri diện bất tri tâm.”

Lão mù tiếp đây lại kể một số chuyện của hai anh em lão Dương Bì, nhưng cũng không biết gì về sự việc ở động Bách Nhân. Tôi bèn hỏi lão về lời dặn dò của lão Dương Bì trước lúc lâm chung. Tại sao lại phải đào sâu tám thước, lỏa thể chôn chống ngược chân lên trời? Tại sao lại bị trời giáng sấm sét đánh xuống như thế? Tại sao trong mộ lại xuất hiện một con hoàng bì tử to tướng cũng bị sét đánh cháy thành than? Bao nhiêu năm nay tôi cũng chưa từng gặp chuyện gì giống như thế cả, đến bây giờ hỏi tướng lại, cũng vẫn mờ mờ mịt mịt, không nghĩ ra được duyên cớ bên trong.

Lão mù từ sau bận xuống Vân Nam trộm mộ thì không gặp lại anh em lão Dương Bì nữa, những chuyện xảy ra về sau, toàn bộ đều do tôi thuật lại. Lão nghe tôi kể những quái sự xảy ra sau cái chết của lão Dương Bì, nét mặt thoáng lộ vẻ trầm ngâm suy nghĩ. Dường như lão cũng biết một số sự việc của Nguyên giáo, ngẫm nghĩ một lúc, rồi hừ lạnh nói: “Người tính rồi cuộc cũng không bằng trời tính...”

Tôi hỏi lão mù, lời này nghĩa là sao, lẽ nào những chuyện lão Dương Bì sắp đặt trước lúc chết còn có ẩn tình gì khác.

Lão mù gật đầu nói: “Nhất tiên sinh cũng là bậc lão làng trong nghề đồ đẩu, lên núi xuống rừng, chắc hẳn cũng gặp đủ loại lăng mộ rồi. Nhưng đã bao giờ tiên sinh nghe nói trên đời này có chuyện chôn cấm đầu

xuống đất mà lại còn lỏa thể hay không? Tự nhiên là không có rồi, bởi đây không phải là cách thức chôn cất mai táng gì cả, lão Dương Bì này sợ rằng còn có dụng tâm khác.”

Hồi trước lão Trần mù này cũng có ý đồ trộm mộ Hoàng đại tiên, nhưng vì nhiều nguyên do khác nhau mà chưa thể động thủ được, Dương Nhị Đản sở dĩ có thể thuận lợi tìm được miếu Hoàng đại tiên chôn dưới đất, chính là nhờ vào một số đầu mối quan trọng năm xưa y thăm dò được từ chỗ lão Trần này.

Đám Nguyên giáo thờ phụng Hoàng đại tiên ấy bắt nguồn từ núi Tiểu Ba Lặc thuộc dãy Đại Hưng An Lĩnh. Tương truyền trên núi Tiểu Ba Lặc có một con hoàng bì tử toàn thân trắng như tuyết, thể hình to ngang con chó, miệng nhả hồng châu. Viên châu này là do sinh linh trải qua thời gian ngưng kết lại, cũng là một thứ báu vật tương tự như ngư hoàng. Có một số bọn lừa đảo buôn thần bán thánh liền lợi dụng con hoàng bì tử này làm chiêu bài, tụ tập chúng nhân kiếm tiền bất chính, lại còn dùng tà thuật để mê hoặc lòng người.

Về sau, giáo phái này dần dần lan rộng ra đến những vùng biên viễn hoang vu, dân chúng ngu muội đi theo vô cùng đông đảo, cuối cùng vì có ý đồ mưu phản nên đã bị quan phủ trấn áp. Lũ hoàng bì tử thành tinh ấy có thể nhiếp hồn người ta, nhưng chúng sợ nhất là nghe Lạt ma niệm chú. Quan quân được đại Lạt ma của tu viện Trát Thực Luân hiệp trợ, liền đại khai sát giới, hầu hết giáo đồ Nguyên giáo đều bị vây bắt tiêu diệt. Đám tàn dư còn lại mang theo di hài của Hoàng đại tiên chạy về nơi thâm sơn cùng cốc, tu tạo một ngôi miếu Hoàng đại tiên ở chốn hoang vu không dấu chân người, bên trên là miếu, còn bên dưới thực chất là mộ phần chôn cất cỗ quan tài chiêu hồn của Hoàng đại tiên.

Cũng không hiểu tại sao lại trùng hợp thế, ngôi miếu Hoàng đại tiên trong chốn rừng sâu này vừa khéo lại xây trên đúng mạch vàng, dân đào vàng thời bấy giờ không ai là không tin Hoàng đại tiên, cho đến khi đào đứt mạch đất làm núi lở sụt xuống chôn vùi cả ngôi miếu dưới đất đá. Lão Trần đã từng có ý định dẫn theo thủ hạ đi đào ngôi miếu Hoàng đại tiên đó để lấy nội đan bên trong quan tài đồng, nhưng nghe nói cỗ quan tài ấy đã bị yểm bùa, kẻ nào mở ra ắt sẽ mất mạng. Khi chưa rõ chân tướng, lão Trần mù cũng không dám làm ẩu, phỏng chừng trong lúc nói chuyện lão ta đã lộ ra một ít phong thanh, nên mới để Dương Nhị Đản biết được một vài đầu mối.

Phần này lão mù kể về cơ bản là trùng khớp với nội dung tôi nghe được từ miệng lão Dương Bì trong động Bách Nhân mười mấy năm trước. Nhưng những chuyện về sau, lão mù cũng chỉ có thể dựa vào kinh nghiệm và sự từng trải của mình mà suy đoán. Lão đoán rằng, có thể lão Dương Bì đã phát hiện ra tà thuật gì đó của Nguyên giáo trong động Bách Nhân, rồi nảy sinh ham muốn vượt phận mình, dự định đoạt lấy bí mật của thiên địa tạo hóa. Vì rằng trong Nguyên giáo vốn có thuyết “hóa long”, cho rằng một người sau khi chết, nếu không mặc gì, chôn chức đầu xuống đất ở nơi long khí ngưng kết, bảy ngày sau sẽ có thể mọc vảy mọc vuốt, hóa thành rồng bay lên trời. Phải chôn cắm đầu xuống đất là bởi đầu là nguồn gốc của tư duy, là căn nguyên của bách thể, dùng tà pháp này hút lấy long khí trong mạch đất, có thể khiến con cháu được hưởng phúc ấm trăm đời. Nhưng lão Dương Bì không tích được cái đức ấy mà lại muốn làm chuyện nghịch thiên, cuối cùng người tính không bằng trời tính, rốt cuộc cũng chỉ là công toi, chẳng thể hóa thành rồng.

Thuật “hóa long” mà lão mù nói đến ấy, xét cho cùng cũng chỉ là chuyện hư ảo. Nhưng hồi trước lão đi trộm mộ, đích thực từng gặp những cái xác được chôn theo nhiều phương thức cổ quái rồi sinh ra thi biến, trên người mọc ra vảy thịt cũng chẳng phải chuyện gì ghê gớm. Người khác tin thì tin, nhưng dân làm nghề trộm mộ đồ đầu thì không nên tin vào những chuyện này. Ngoài khả năng này ra, còn có thể suy đoán theo chiều hướng khác nữa. Ấy là, lão Dương Bì một mình vào động xác rùa, sau khi mở giếng vàng ra liền bắt tinh nhân sự. Vì sinh mạch, long khí trong động Bách Nhân đều bị người ngoài phá đi rồi, nên những vật tà ác náu mình ở đây đã ám lên người ông già. Nếu không phải lão Dương Bì muốn hóa rồng, thì chắc chắn đây là mưu đồ của tà vật ám quẻ lên người ông lão. Có điều, ý trời khó đoán, chưa đến bảy ngày thì cái xác đã bị đào lên khỏi lòng đất, bị sét đánh cháy thui rồi. Sinh linh vạn vật cũng giống như huyết mạch phong thủy, đều phải có thủy có chung, một khi tồn tại quá lâu, phạm vào quy luật có sinh ắt có tử, thì ắt sẽ phải gánh nhận kiếp số. Xem ra là bọn hoàng bì tử trên núi Tiểu Ba Lặc kia khí số đã tận, muốn trốn cũng không thể nào trốn được.

Tôi cảm thấy khả năng thứ hai có vẻ lớn hơn một chút, năm đó sau khi ra khỏi động Bách Nhân, lão Dương Bì đột nhiên trở nên hết sức kỳ dị, hoàn toàn khác hẳn thường ngày, giờ nhớ lại mới thấy lạ, khi ấy tôi còn tưởng là ông già hao tổn tâm lực quá độ nên mới vậy, chỉ nôn nóng muốn đưa ông đến bệnh viện khám bệnh chứ cũng không nghĩ theo hướng nào khác, làm sao mà ngờ được ông già lại bị hoàng bì tử nhập lên người

cơ chứ.

Nghĩ đến việc người chết rồi mà còn bị hoàng bì tử lợi dụng, tôi bỗng sức tỉnh ngộ, có lẽ cả hai khả năng mà lão mù nói đều không tồn tại. Cứ coi như lão Dương Bì có ý đồ táng xác mình vào huyết bảo phong thủy để tạo phúc âm cho con cháu đời sau? Nhưng trong cái lều Mông Cổ ấy làm sao có huyết phong thủy được? Lẽ nào tấm long phù bằng đồng xanh mà lão Dương Bì lén lút lấy trong quan tài đồng kia lại là pháp khí phong thủy thời cổ? Thứ ấy để bên trong quan tài của con chồn lông vàng kia đã mấy trăm năm, nhất định còn mang theo hơi xác của con hoàng bì tử ấy, không thể nào tiêu trừ được. Sau đó, long phù được phát hiện ra bên trong cái xác cháy đen, chắc chắn là trước khi chết lão Dương Bì đã cố nuốt vào trong bụng. Lũ hoàng bì tử nhận ra mùi của tổ tiên nhà chúng, vậy nên mới có một con hoàng bì tử chui vào trong xác chết định lấy long phù đi. Những chuyện ma tà yêu quái gì gì khác thì tôi không tin lắm, nhưng đạo phong thủy vốn cực kỳ thâm ảo, người thường khó mà hiểu hết cho đành, không hiểu có phải vì tấm long phù kia nên mới gây ra trận sấm sét đó hay không nhỉ?

Trước đây tôi cho rằng long phù chỉ là một món minh khí bồi táng cùng Hoàng đại tiên, nhưng sau buổi nói chuyện dài với lão mù, nghĩ lại kỹ càng hơn từ một góc độ khác, càng nghĩ càng cảm thấy tấm long phù kia không phải thứ tầm thường. Đáng tiếc, nó đã bị Đinh Tư Diễm vứt vào lùm cỏ trên thảo nguyên mất rồi. Chuyện cũ đã qua, những trải nghiệm ấy tựa như một giấc mộng lớn, những suy đoán này rốt cuộc cũng chỉ là suy đoán phiến diện, chắc gì đã đúng. Trừ phi có thể khiến người chết sống lại, bằng không chúng tôi vĩnh viễn cũng không có cách nào biết được chân tướng sự việc năm xưa. Tôi nhớ lại chuyện tấm long phù, bèn thuận miệng hỏi lão mù xem có biết lá bùa bằng đồng xanh đó rốt cuộc là thứ gì hay không.

Tấm long phù bằng đồng xanh ấy hình con rồng không có mắt, tạo hình cổ phác, chắc là vật từ mấy nghìn năm về trước, bên trên có đúc những bùa chú mờ mờ khó thể nhận ra. Tôi cho rằng những vết khắc bên trên là một loại đạo cụ để giao tiếp với linh giới bằng một loại ngôn ngữ bí mật nào đó. Thời xưa, có sự phân biệt giữa các loại chất liệu như đồng, ngọc, đá. Đồng phù tương đối phổ biến, nhưng tấm long phù trong động Bách Nhân này lại thuộc loại hiếm thấy, tương truyền là do lũ rùa ở Quy miên địa mang từ đáy biển lên. Lại nói về Quy miên địa, sau này khi kiến thức phong thủy của tôi nhiều thêm, mới biết những nơi gọi là Quy miên địa ấy đều do con người kiến tạo ra bằng cách giết rất nhiều rùa lớn, chôn dưới lòng đất sâu, người ta có thể thu lấy linh khí trong xương cốt chúng để sử dụng, thuộc vào loại huyết phong thủy nhân tạo.

Lão mù nghe tôi miêu tả lại long phù, ngạc nhiên thốt lên: “Bùa, là thứ dùng để hộ thân, long phù không có mắt, phỏng có ích gì? Họa long thời phải điểm nhãn chứ nhỉ...” Sau đó dường như lão lại sức nghĩ ra gì đó, thần sắc đột nhiên trở nên nghiêm trọng: “Ở dưới biển mang lên? Đáy biển? Đó... đó không phải là không có mắt... mà là không thấy, lẽ nào là mười sáu quẻ Thiên thời cổ đại?” Vừa nói, lão vừa giơ bốn ngón tay gầy guộc lên với tôi, làm bốn dấu hiệu khác nhau.

Tôi nghe tới đây càng cảm thấy tò mò, sao lại có quan hệ với quẻ Thiên mà Chu Công suy diễn ra nữa chứ? Đang định hỏi cho rõ ràng tường tận, thì lão mù đột nhiên rút tay lại, sắc mặt đại biến, giờ mũi ra hướng gió hít hít vài cái như thể bắt được tín hiệu nguy hiểm trong không khí, đoạn lão vội vàng lật đặt đứng lên: “Xảy ra chuyện lớn rồi, lão phu phải đi đây...”

Dứt lời, lão già đã gầy gò trúc dò đường, mò mẫm lẫn vào sau vạt cây rậm rạp trong công viên Đào Nhiên Đình, thoắt cái đã không thấy bóng dáng đâu nữa. Tôi thầm nhủ, lão mù này sao nói đi là đi luôn vậy, đang định đuổi theo, nhưng vừa ngước mắt lên, liền thấy trong công viên bỗng dưng xuất hiện một đám người khí thế hung hăng, toàn là những bà những cô đeo băng đỏ trong Ủy ban khu dân cư.

Tất cả cùng chỉ chỉ trở trở vào gian đình nghỉ mát tôi đang ngồi, nhao nhao kêu rằng lão thầy bói đeo kính đen ấy rõ ràng ở đây, lúc này ở đằng xa vẫn còn trông thấy, sao thoắt cái đã biến mất đâu rồi. Vừa cãi vã, họ vừa hò nhau đuổi theo, bắt được rồi phải đưa lão ra đồn công an, cái thứ tư tưởng mê tín phong kiến ấy chuyên làm mục rỗng linh hồn con người, cứ tin vào lão ta thì làm sao kiến thiết được đất nước? Mấy bà mấy cô xôn xao một bận, rồi chia làm mấy nhóm đi vây bắt lão Trần mù.

Tôi thấy tình hình này, liền lập tức hiểu ra tám chín phần, chắc chắn là việc lão Trần mù đi xem bói lừa tiền đã bại lộ, mới đến nỗi bị các bà các cô nổi máu truy đuổi đến thế. Có điều lỗ mũi của lão già này cũng thật linh, quả không hổ danh là tay trùm trộm mộ phái Xả Linh năm xưa, thuật ngửi đất nghe gió đích thực không ai bì kịp. Để yểm hộ cho lão rút lui an toàn, tôi vội vàng giả bộ làm một nhân chứng nhiệt tình,

giơ tay chỉ về phía ngược với phía lão mù bỏ chạy, lớn tiếng kêu lên với đám đàn bà: “Tôi vừa thấy lão già lừa đảo hoạt động mê tín dị đoan ấy chạy ra phía kia kia!”

Cả đám các bà các mẹ đeo băng đỏ cứ tưởng thật, liền đuổi theo hướng tôi vừa chỉ. Tôi chỉ đường bầy bọ, sợ sẽ bị Ủy ban giữ lại hỏi tội, đương nhiên cũng không dám nán ná ở công viên ấy nữa, vội băng qua khu vực cây cối rậm rạp đó mà lĩnh đi, tiện thể loanh quanh tìm kiếm lão Trần mù luôn. Nhưng trong ngoài công viên đều mất hút bóng dáng lão ta, tôi tìm đến tận tối mịt, mò đến cả nơi ở và những chỗ lão thường hoạt động tìm thử mà cũng không thấy lão già xuất hiện.

224. Q.6 - Chương 1: Tổ Sư Trộm Mộ

Quy Khư Nam Hải

Lão Trần mù dường như đột nhiên biến mất khỏi Bắc Kinh, tôi đi tìm khắp nơi không thấy đâu, đành phải bỏ cuộc, chắc là lão này lại rúc vào xó xỉnh nào đó chờ qua cơn sóng gió này rồi. Vì vậy, tôi một mặt nhờ người để lại lời nhắn cho lão, mặt khác chuẩn bị lên đường sang Mỹ. Ngày đi xa đã gần kề, chúng tôi muốn ngắm cảnh mùa đông ở Bắc Kinh thêm một lần nữa, vậy là tôi bèn dẫn Shirley Dương ra ngoài tản bộ, đến hồ Bắc Hải xem trượt băng, tiện thể bàn bạc những chuyện sau khi sang Mỹ luôn. Bắc Kinh ngày đông gió rất mạnh, bầu trời xám xịt dự báo một trận tuyết lớn sắp đổ xuống, nhưng cũng không thể ngăn được sự hào hứng của mọi người, niềm vui khi trượt băng trong khu lâm viên cổ điển của hoàng gia khiến chẳng ai muốn về nhà.

Tôi nói với Shirley Dương rằng đã chuẩn bị rửa tay gác kiếm, sau này không muốn đem tính mạng ra đánh liều, treo đầu vào thắt lưng đi đổ đầu nữa, đồng thời móc cái bùa Mô Kim của Răng Vàng cho giờ ra đưng đưa trước mặt cô, biểu thị rõ quyết tâm, không đeo bùa Mô Kim, tổ sư gia sẽ không phù hộ cho nữa.

Chính ra, tôi thực cũng từng nghĩ đến việc ném bỏ cái bùa Mô Kim rồi, có điều, những trải nghiệm bao năm nay đã cho tôi biết một điều, cuộc đời này không có gì là tuyệt đối, bất cứ chuyện gì cũng có thể xảy ra, vì vậy, tốt nhất cứ giữ lại cho mình một khoảng trống để còn lui bước. Người xưa không chỉ một lần nói: “Thà chuẩn bị mà không dùng, chứ không thể dùng mà không chuẩn bị.”

Trên đường từ Bắc Hải về nhà, Shirley Dương rất vui vẻ, nhưng hình như vẫn chưa hoàn toàn yên tâm với tôi, bèn đòi cầm lá bùa Mô Kim, nói là để bảo quản giúp. Tôi nghĩ bụng, thứ này giao vào tay nàng ta thế quái nào được, vội lên giọng trịnh trọng nói: “Nước loạn mong tướng tài, nhà nghèo ngóng hiền thê, tôi cứ tưởng quen biết cô xong, hiện trạng cuộc sống bất nháo tệ hại của tôi sẽ triệt để thay đổi, cố sao cô vẫn cứ không thêm tin tôi vậy? Thế này... thế này đâu có phù hợp với quy luật khách quan biện chứng tự nhiên của ông Engels.”

Shirley Dương nói: “Đừng giữ cái trò ấy ra nữa, chính vì quá hiểu anh nên tôi mới không yên tâm đấy. Tôi đã phát hiện ra, phàm lúc nào anh làm bộ nói năng nghiêm túc thì đều chẳng kiếm được chữ nào đáng tin hết, ngược lại những câu thoát nghe tưởng như bốn cột chẳng đếm xỉa gì đến ai kia, lại toát lên đôi chút chân tâm. Anh đưa lá bùa Mô Kim ấy cho tôi xem nào, vừa này tôi cũng chưa nhìn rõ là đồ thật hay đồ giả nữa đấy.”

Tôi bị cô nàng nói cho ngẩn cả người, bất giác tự hỏi: “Mình thật sự như vậy sao? Bình thường nói năng đều lung tung như vậy à? Nói nghiêm chỉnh thì bị coi là xằng bậy xằng bạ? Lời đùa cợt lại coi như thật? Chắc chắn không phải vậy, nếu không thì người ta đâu cần nói văn hóa Trung Quốc và Mỹ có nhiều khác biệt, phải tìm điểm chung, gác những bất đồng lại. Riêng một điểm này thôi cũng thấy đúng là có khác biệt rồi.” Ý nghĩ chuyển động trong đầu, tôi chợt nghĩ ra cách để lái chú ý của Shirley Dương sang hướng khác: “Theo mấy truyền thuyết về Mô Kim hiệu úy, ẩn phù hay phân giáp thuật đều do tổ sư gia truyền xuống, làm nghề này đều phải trông cậy ở tổ sư gia để kiếm bát cơm ăn, lúc đổ đầu phải thăm khấn tổ sư gia phù hộ, nhưng nói đi nói lại, rốt cuộc tổ sư gia của cái nghề đứng đầu bảy mươi hai nghề trong thiên hạ này là ai? Đến giờ chắc chẳng ai nói rõ ngọn ngành được nữa nhỉ.”

Shirley Dương đáp: “Có gì mà không rõ được, bảy mươi hai ngành nghề, đồ cổ xếp trước, đồ đầu thuộc tám ngành ngoài. Trong văn hóa truyền thống Trung Quốc, những nghề nghiệp tự hình thành một hệ thống riêng, có bộ quy tắc và truyền thừa hoàn chỉnh tổng cộng có bảy mươi hai nghề, tất cả đều có riêng tổ sư gia.

Tổ sư nghề đào kếp trong gánh kịch là Đường Minh Hoàng, kẻ làm nghề mổ lợn thì thờ Trương Dực Đức, người làm nghề may cúng Hiên Viên, thợ mộc thờ Lỗ Ban, trộm đạo bái Đông Phương Sóc... Bẩy mươi hai nghề lại phân thành nhiều đẳng cấp khác nhau, tám ngành ngoài là nhất, Mô Kim đứng đầu tám ngành ngoài, vì vậy Mô Kim hiệu úy cũng chính là vương trung chi vương của bẩy mươi hai ngành nghề truyền thống. Có điều, nói đến tổ sư gia, thì nghề đồ đấu lại có đến ba vị.”

Vừa nãy, tôi chẳng qua chỉ muốn dùng lời nói đánh lạc hướng Shirley Dương, tiện mồm hỏi một câu, chẳng ngờ hỏi ra được một đồng lý lẽ, lại còn toàn những thứ cả đời chưa nghe đến, bèn lập tức thỉnh giáo, nhờ cô nàng giảng giải cặn kẽ ngọn nguồn, ngộ nhờ sau này có ai hỏi, còn biết chút ít mà mô tê ắt giáp với người ta, đỡ hóa thành trò cười cho thiên hạ, Mô Kim hiệu úy cái nổi gì mà đến tổ sư gia là ai cũng chẳng biết.

Hiểu biết của Shirley Dương về quy củ truyền thống nghề đồ đấu đều là đọc được trong cuốn nhật ký của ông ngoại cô, tức kẻ trộm mộ biệt hiệu Gà Gô năm xưa để lại. Những người được tôn xưng làm tổ sư gia của bẩy mươi hai ngành nghề truyền thống này, không nhất định phải giỏi giang nhất trong nghề, nhưng đều là người được lưu danh sử sách, hoặc ít nhất cũng chiếm một chỗ trong bảng tên các nhân vật phong vân trong lịch sử.

Từ thời Xuân Thu Chiến Quốc, thế gian đã có chuyện đồ đấu trộm mộ, nhưng có ảnh hưởng sâu rộng nhất, sợ rằng phải tính đến vụ Ngũ Tử Tư đào mộ Sở Vương, lấy roi quật xác rửa hận làm đầu. Ngũ Tử Tư đào mộ Sở Vương là để báo mối thù không đội trời chung, chứ không phải vì mình khí bởi táng trong lăng mộ. Hành động của ông ta rõ ràng là “có mục đích nhưng không vì tiền tài”, nên được Ban Sơn đạo nhân, với tôn chỉ “có sở cầu nhưng không cầu tài”, bái làm tổ sư gia.

Cuối thời nhà Tần, Hán sở tranh hùng, Hạng Vũ phá lăng Tần, hỏa thiêu cung A Phòng, báu vật cướp được nhiều không kể xiết. Hạng Vũ, Lưu Bang là nghĩa quân phản Tần, nên các Xả Lĩnh lực sĩ đời sau đều lấy chữ “nghĩa” làm chiêu bài tụ hợp, tôn thờ Tây Sở Bá vương làm tổ sư gia. Còn nữa, Sở Bá vương có sức dời núi lấp biển, cũng là niềm lành đối với đám người chuyên dùng ngoại lực phá mộ như bọn họ.

Đến thời Hán, hoạt động trộm mộ đã cực kỳ phát triển, tên gọi Mô Kim hiệu úy nói là xuất hiện thời Tam Quốc phân tranh, nhưng trên thực tế thì manh nha từ thời Tây Hán, có điều, lúc bấy giờ Mô Kim phái vẫn chưa gây được thanh thế gì. Về sau, vào thời Tam Quốc, Tào Tháo lấy cơ cần quân lương dẹp yên loạn thế, trả lại cho dân chúng cuộc sống bình yên, thu hút không ít cao thủ đồ đấu, đồng thời thiết lập một đội quân đồ đấu chính quy chuyên nghiệp, từ đó chính thức có danh hiệu Mô Kim hiệu úy, trải qua nghìn năm vẫn tiếp tục được gọi cho đến giờ. Cổ nhân có câu: “Danh bất chính, ngôn bất thuận”, ngành nghề có tên hiệu của tổ sư gia mới có thể thành một hệ thống, truyền thừa cho hậu thế, nên trong nghề phải phát triển các quy định và đủ loại kỹ thuật thủ nghệ cùng hệ thống dịch lý ngũ hành, đến thời nhà Đường coi như hoàn bị, về sau lại dung nạp thêm tinh túy trong lý luận phong thủy của Hình Thế tông ở Giang Tây, hình thành những bí thuật phong thủy độc đáo, chỉ Mô Kim hiệu úy mới biết, chẳng hạn như Tầm Long quyết hay thuật Phân kim định huyệt.

Thời Tam Quốc, quân hùng cát cứ, không chỉ mình Tào Tháo mới có đội quân chuyên dụng đi đồ đấu đào mộ. Để bổ sung kinh phí quân đội, Đông Ngô từng đào mộ Nam Việt vương ở Lĩnh Nam, có điều đội quân đồ đấu dưới trướng Tôn Quyền gặp sự cố rất lớn trong quá trình đào mộ, rốt cuộc bị tiêu diệt sạch sành sanh, không sống sót mống nào. Chuyện này vẫn được truyền miệng trong giới đồ đấu, nhưng sách sử không hề ghi chép lấy nửa chữ. Lại một điều nữa, dã sử hoàn toàn trái ngược với truyền thuyết, chỉ nói vụ đào mộ đó thành công, chẳng biết thực hư thế nào.

Các chuyện dã sử truyền kỳ còn nói, mộ Tào Tháo cũng do Mô Kim hiệu úy thiết kế, nên hậu thế khó mà phát hiện, đúng như câu: việc chôn cất, phải giấu, không để thiên hạ biết được. Điều này nghe ra xem chừng rất hợp lý, một số cổ mộ quả thực chiếm địa thế rất tốt, nếu không am tường chân tướng bên trong, không dùng phương pháp đặc thù để tìm kiếm, thì gần như là không hề có cơ hội nào để phát hiện.

Tôi sực tỉnh ngộ: “Thì ra lịch sử truyền thừa của nghề trộm mộ này là thế. Tuy ba vị tổ sư gia ở ba thời đại khác nhau, nhưng cùng có một điểm chung. Tào Tháo vừa là thi nhân vừa là quân nhân, Ngũ Tử Tư là tướng quân phạt sở, Hạng Vũ lại càng là bậc bá vương thống lĩnh ba quân, có thể nói đều xuất thân nhà binh, điểm này sợ rằng không đơn thuần chỉ trùng hợp thôi đâu. Đám cầm đầu đi đồ đấu trộm mộ, tôi thấy quá nửa là kẻ từng trải chiến trận, khí phách mạnh mẽ, không tin vào mấy chuyện tà ma. Nếu không phải xuất thân từ quân ngũ, thử hỏi lấy đâu ra bao nhiêu đảm lược và kiến thức như vậy.”

Tôi nói với Shirley Dương: “Tổ sư gia của Ban Sơn đạo nhân và Xả Lĩnh lực sĩ lần lượt là Ngũ Tử Tư và Tây Sở Bá vương, tôi lần đầu nghe nói đấy, quả là được mở mang kiến thức rất nhiều. Còn Mô Kim hiệu úy thờ Tào Tháo làm tổ sư gia thì không nằm ngoài dự liệu, tôi biết lâu lắm rồi. Có điều, nghe ông nội tôi bảo, chuyện này chưa chắc là chính xác, không biết bên trong còn có ẩn tình gì hay không?”

Shirley Dương đáp: “Mô Kim hiệu úy thờ Tào công là xuất phát từ thời Hậu Hán, nhưng trên thực tế, quy định ‘gà gáy đèn tắt không mò vàng’ đã có từ thời Tây Chu. Bấy giờ, có một nô lệ tuần táng theo Chu U vương bị chôn xuống mồ rồi mà không chết, lại tìm được một cuốn di thư viết bằng chu sa trong mộ, bèn truyền cho hậu thế. Các phép tiến thoái của Mô Kim hiệu úy, toàn bộ đều từ sách này mà ra cả. Đúng lý ra, tổ sư gia của Mô Kim hiệu úy chính là vị kỳ nhân đã sống sót thoát ra khỏi mộ ấy, chỉ tiếc một điều rằng, danh tính và số phận của vị ấy về sau đều đã thất truyền, không thể khảo chứng được.”

Tôi thừa cơ kéo chủ đề câu chuyện đi càng lúc càng xa hơn: “Xem ra trong các lăng mộ cổ đại đúng thực là có thần phù linh được với các thứ mật quyết âm dương, có điều chưa chắc đã tác dụng nhỉ? Nếu không thì chủ mộ đâu phải chui vào nằm trong quan tài chứ, thời ấy chẳng biết có bao nhiêu người vì ăn tiên đơn diệu dược mà chết nữa...”

Trong lúc nói chuyện không để ý, chúng tôi đã sắp về đến đầu con ngõ chỗ tôi đang ở, chẳng ngờ nói lăng nhăng bao lâu thế mà tư duy Shirley Dương vẫn không nhiễu loạn, lại đòi tôi đưa lá bùa Mô Kim kia ra. Tôi đang lưỡng lự không biết làm sao, chợt vớ được vị cứu tinh từ trong ngõ đi ra.

Ở đầu ngõ có máy điện thoại công cộng, lại có bà thím họ Lưu chuyên nghe điện thoại, hề có điện thoại gọi đến, bà thím sẽ hỏi rõ là tìm ai, rồi mới vào ngõ gọi người, mỗi lần đi gọi hai hào tiền công. Làn này vừa khéo có điện thoại tìm Tuyền béo, cậu ta đang khoác áo ba dờ xuy đông đa đông đưa theo thím Lưu đi ra, thấy tôi và Shirley Dương từ ngoài ngõ đi vào liền giơ tay vẫy chào, rồi cầm cái ống nghe ngoác miệng: “A lô a lô... tôi là sếp của công ty trách nhiệm hữu hạn Đổ đấu Hoàn Cầu Vương... Cái gì... Chưa nghe nói đến bao giờ hả? Chưa nghe bao giờ thì điện thoại tìm tôi làm quái gì? Đây... tôi nóng tính đấy thì sao, có phải muốn chọc tức nhau không hả? Ở đâu ra thế? Có giỏi thì vác mặt ra đây, ông béo mày bóp phát chết tươi luôn...”

Tôi nhân cơ hội vội bảo Shirley Dương: “Cô xem Tuyền béo kìa, từ sau bận ở núi Côn Luân về, mới làm bộ thâm trầm được vài hôm đã lại không biết mình họ gì nữa rồi, nói năng vô ý quá, giữa chốn công cộng đông người thế này mà cứ đổ đấu với chẳng đổ đốn. Thường vẫn có câu, bệnh vào từ miệng, họa ra từ miệng, thằng này cứ thế rồi sớm muộn gì cũng rước vạ vào thân thôi.”

Kỳ thực tôi đâu thèm để ý xem Tuyền béo nói gì, chẳng qua chỉ tranh thủ cơ hội tính gạt chuyện bùa Mô Kim đi mà thôi, vừa nói tôi vừa cùng Shirley Dương vào nhà. Một chốc sau, Tuyền béo cũng nghe điện thoại xong quay về, hớn hờ bảo: “Vừa có người gọi điện mời cơm tối, lại được một bữa sướng mồm rồi, sớm biết thế này buổi trưa tôi đã nhịn luôn cho bớt một bữa, phải cẩn kiem mới làm cách mạng được chứ.” Tôi hỏi ai gọi điện đến? Tuyền béo đáp chưa kịp hỏi, mới hỏi xem ăn ở đâu thôi, chỗ ấy cũng được lắm, nghe đồn rất đặc sắc, nhưng giọng trong điện thoại thì hình như giống giống lão già Minh Thúc.

Shirley Dương chợt lên tiếng xen vào: “Không được, giáo sư Trần đã khỏi bệnh từ Mỹ trở về Bắc Kinh rồi, tối nay ông ấy đặc biệt mở tiệc tại nhà, muốn mời mấy người cùng đi Tân Cương hồi nọ tụ tập một bữa. Tôi đã nhận lời, tối nay chúng ta phải đến nhà giáo sư Trần. Giờ không còn sớm nữa, hai anh đi thay quần áo rồi đi luôn thôi.”

Đã vậy thì hết cách, dĩ nhiên không thể không nể mặt giáo sư Trần rồi. Tôi nghĩ bụng, hồi xưa mới đến Bắc Kinh nghèo suýt chết đói, có cái bánh nướng chan nước xốt đã là được bữa cải thiện to lắm rồi, lúc ấy sao chẳng ai mời ăn cơm khách? Nguyên nhân sâu xa hẳn có rất nhiều, thôi gạt quách đi không cần nghĩ nữa, cả cú điện thoại không đầu không đuôi kia tôi cũng gạt ra khỏi óc, tùy tiện chỉnh trang sơ sơ rồi cả bọn cùng kéo nhau đến nhà giáo sư Trần.

Rằng Vàng cũng được mời. Hấn và giáo sư Trần quen biết từ trước, tôi và Tuyền béo tham gia đội thám hiểm sa mạc của ông cũng do hấn giới thiệu. Lần tụ tập này không có người ngoài, chẳng phải khách sáo, mọi người phân chia chủ khách ngồi xuống, vừa ăn vừa nhắc chuyện cũ và tình hình gần đây của mỗi người, ai nấy không khỏi một phen bồi hồi xúc cảm.

Giáo sư Trần tuy nhặt lại được cái mạng ở sa mạc mà sống sót trở về, nhưng trong chuyến đi thành cổ Tĩnh

Tuyệt năm ấy, đã mất đi không ít đồng nghiệp, toàn là những người thân thiết nhất. Những tổn thương tinh thần khiến ông sa vào trạng thái rối loạn, sau khi được chữa trị ở Mỹ một thời gian, về cơ bản đã coi như bình phục hoàn toàn, ông nhưng nhớ cố hương, không muốn ở lại nước người, vừa khỏi bệnh một tháng đã nôn nóng trở về Trung Quốc ngay.

Giáo sư Trần uống vài ly rượu, nhớ đến những trợ lý và học trò bất hạnh của mình đã chôn thân nơi biển cát, tinh thần hơi kích động, bàn tay cầm đũa cầm bát run bần bật. Chúng tôi lo ông bệnh cũ tái phát, vội khuyên không nên uống nữa, lại nói, người chết cũng đã chết rồi, chẳng ai có thể thay đổi được gì, người sống nên nghĩ thoáng một chút, không thể nào sống mãi trong cái bóng của quá khứ được.

Giáo sư Trần thở dài một tiếng: “Tuy chuyện cũ đã qua, nhưng nếu con người ta không hoài niệm chuyện cũ, không còn hồi ức, vậy thì sống khác nào cái xác không hồn. Cũng như mỗi dân tộc đều có lịch sử của mình, những văn vật, di tích cổ xưa chính là hồi ức của dân tộc, từ đó, chúng ta có thể tìm hiểu được nguồn gốc của mình ở đâu, huyết mạch của mình ở đâu, có vậy thì mới có tinh, khí, thần của một quốc gia. Tôi ngần này tuổi rồi, muốn làm việc gì, cũng đã có lòng mà chẳng còn sức, hễ nghĩ đến những chuyện này, tôi lại cảm thấy gánh nặng lịch sử trên vai thật chẳng nhẹ chút nào...”

Tôi nghe giáo sư Trần nói cả một tràng dài, trong lòng không khỏi giật thót, càng nghe càng cảm thấy không ổn lắm, chắc chắn ông già có ẩn tình chi đây, không hiểu rốt cuộc muốn nói gì nữa, nghe ý tứ thì cuối cùng thể nào cũng đổi giọng, có việc muốn nhờ vả đến tôi. Nhưng tôi chẳng muốn dính líu đến đồ cổ đồ kiếc nữa, chắc phải tìm cách khéo léo từ chối vậy, có điều cũng phải nghe xem giáo sư Trần này rốt cuộc muốn nói gì đã. Nghĩ đoạn, tôi bèn nói với ông: “Giáo sư, cháu nói câu này ông đừng giận, tuy chúng cháu không có văn hóa gì, nhưng những đạo lý lớn lao ấy, ít nhiều cũng hiểu được một chút. Nếu một người không tôn trọng lịch sử, kính sợ lịch sử, cuộc sống chẳng có mục đích gì, tiến lên mà chẳng biết đi đâu, thì ăn cơm cũng chẳng thấy ngon. Đạo lý này bọn cháu đều hiểu rất rõ, vả lại từ lâu nó đã tan chảy vào huyết quản, khắc ghi trong xương cốt, đồng thời cũng được áp dụng vào hành động thực tế của chúng cháu rồi. Có điều, tất cả thực sự quá sâu sắc, nói ra sợ rằng một chốc một nhát không thể nói hết được, bác vừa khỏi bệnh chắc vẫn còn mệt, nên cháu thấy bác đừng nhắc đến nữa, để dành khi nào giảng bài hay làm báo cáo cũng chẳng muộn đâu. Còn nếu bác thực sự muốn nói, không rõ liệu có thể trực tiếp nói ra những điều ẩn giấu đằng sau đạo lý vĩ đại đó được chăng? Chắc không phải là lại muốn dẫn dắt chúng cháu tổ chức thành đội thám hiểm đi khảo sát nền văn minh cổ đại đã biến mất gì gì đó đấy chứ?”

225. Q.6 - Chương 2: Tần Vương Chiếu Cốt Kính

Giáo sư Trần nói: “Ừa, biết hết cả rồi à? Tốt, tốt, thật không ngờ cậu Nhất với cậu Tuyền béo đây... đều có tư tưởng giác ngộ cao như vậy, thể thì tôi cũng không lòng vòng nữa. Trung Quốc chúng ta có rất nhiều quốc bảo bị thất lạc ở hải ngoại, năm đó tôi và anh bạn Dương Huyền Uy mỗi lần nghĩ đến chuyện này lòng dạ cứ đau như dao cắt. Sau khi khỏi bệnh, tôi có ở lại Mỹ một thời gian, trong khoảng thời gian này, tôi đã tiếp xúc với một vài học giả và Hoa kiều, trong đó có không ít bậc danh gia chuyên nghiên cứu, sưu tầm, giám thưởng đồ cổ, từ chỗ họ đã biết ra được một sự việc kinh thiên động địa.”

Kể đó, giáo sư Trần lần lượt kể ngọn nguồn sự việc. Thuở trước có truyền thuyết rằng, khi còn ở ngôi, Tần Thủy Hoàng một lần tuần du về phương Nam, trên đường, thấy có người vớt được cái xác trôi ven biển. Thi thể đó là của một ông già, thân hình cao lớn dị thường, tướng mạo tiên phong đạo cốt, râu dài quá ngực, da trắng như ngọc, thịt chắc như thép, mặc trang phục mũ mào của bậc vương giả thời thượng cổ, chẳng biết đã trôi nổi trên biển bao nhiêu lâu, lại càng không thể biết được lai lịch cũng như nguyên nhân cái chết, nhưng thoát nhìn qua, sắc mặt vẫn y hệt người còn sống, chẳng hề có dấu vết bị ngâm nước biển trong thời gian dài. Một cơn gió biển ulla thổi tới, râu và tóc cái xác cổ cùng phần phật tung bay, chẳng khác gì người sống.

Tần Thủy Hoàng đồ rằng đó chính là vỏ xác của tiên nhân ngoài biển để lại sau khi xuất hồn lên trời, cần phải đem thờ cúng cung phụng để cầu tiên nhân ban cho thuốc bất tử, song những người bên cạnh ông ta lại có cách nhìn khác. Tần Thủy Hoàng xưa nay rất mê tín vào các thuyết tu tiên luyện đan, thủ hạ dưới trướng ông ta có vô số phương sĩ[2], đều một mực cho rằng đây là cương thi cổ đại, là thứ yêu vật hóa thành, nhất định nổi lên từ hải nhân ở Nam Hải, gặp phải nó đã là điềm chẳng lành, nói gì đến chuyện bái tế cầu

thuốc. Sau đó, bọn họ lại giảng giải thêm, chuyện này từng xuất hiện lúc nào, ở đâu, tượng trưng cho điềm chẳng lành gì, cần phải xử lý thế nào mới ổn thỏa hợp lẽ.

Thời Tần, muốn làm phương sĩ kiếm cơm ăn không phải việc dễ, người thời xưa đa phần tương đối thực thà chất phác, chỉ biết nói năng một chút đã được coi là có tài hùng biện rồi. Muốn làm cố vấn cho hoàng đế, bản lĩnh quan trọng nhất chính là phải biết bốc phét, bốc phét sao cho người chết cũng sống lại được. Tần Thủy Hoàng kỳ thực vốn không phải là người dễ xuôi tai, nhưng đám người này nói cứ như thật, khiến ông ta rốt cuộc cũng xiêu lòng, vả lại, bản thân ông ta vốn rất tin mấy thứ chuyện huyền hoặc kiểu này, trong lòng không khỏi lo lắng rằng “hải nhân xuất cương thi” là điềm báo mất nước. Thứ này không thể dùng lửa thiêu cháy, hay lấy dao búa băm nát, chỉ có cách xử lý duy nhất là chôn sâu vào lòng đất, vậy nên Tần Thủy Hoàng đã lệnh cho ba vạn tù phạm khổ sai đục xuyên cả một ngọn núi hoang để chôn cất cương thi, đồng thời đúc một pho tượng thú bằng đồng đặt bên trên trấn áp, rồi thỉnh “Tần Vương Chiếu Cốt kính” trong Tần Vương bát kính, khảm lên đầu pho tượng, cuối cùng cho phong tỏa ngọn núi, ban sự hồi triều.

Người thời Tần Hán tin gương đồng có thể trấn áp cương thi, bởi người thời đó hề đứng trước gương thì phải “chính dung”, xem nét mặt mình có trang trọng nghiêm túc hay không, y áo mũ mào đã chỉnh tề hay chưa, nếu có gì lệch lạc phải nhanh chóng chỉnh trang, nên gương đồng đại biểu cho “chính”, một chính áp được trăm tà, ngoài ra gương cũng mang hàm nghĩa “Dương”, tượng trưng cho ban ngày, có sức nhiếp phục đối với những thứ ma tà thuộc “Âm”.

Tần Vương thảo phạt sáu nước thống nhất thiên hạ, thu thập được không ít bảo vật thần khí của sáu nước. Trong những bảo vật ấy, đáng nhắc đến có tám tấm gương cổ, bao gồm cả tám gương đồng của tổ sư Pháp gia, Tần Vương Chiếu Cốt kính. Tương truyền, tám gương đồng của tổ sư Pháp gia có thể soi thấu cả gân cốt mạch trên thân người, là bảo vật vô giá hiếm thấy trên thế gian. Bởi thế, Tần Thủy Hoàng mới đem kính này và xác cổ dưới biển khơi nổi lên kia, chôn chung vào một chỗ trong núi.

Tần Thủy Hoàng trở về Hàm Dương được chẳng bao lâu thì băng hà, Tần Vương Chiếu Cốt kính chôn nơi đâu trở thành một câu đố nghìn năm không lời giải đáp. Vật đổi sao dời, mãi đến cuối thời Bắc Tống, có người lên núi hái thuốc, chợt trông thấy trên không trung có năm con rồng tụ lại quanh một ngọn núi ác đấu với nhau. Cuối cùng cả năm con rồng đều chết, xác rồng từ trên trời rơi xuống, người hái thuốc chạy lại xem, chẳng thấy con rồng chết nào, chỉ thấy một cái rãnh lớn.

Người hái thuốc hoang mang tột cùng, mang chuyện đi kể với dân làng ở gần đó, ai nấy tranh nhau đổ xô đến xem, chỉ thấy trong rãnh có một vật lớn đang nhúc nhích như muốn đùn đất chui lên, tất thấy đều kinh hãi, tưởng là sơn quỷ tác quái, bèn phóng hỏa thiêu đốt. Sau khi lửa tắt, trong rãnh liền hiện ra một tượng thú lớn bằng đồng, đầu bò mình rùa, trên đầu có sừng như sừng bò, thân thể lại là mai rùa, có bảy cái đuôi, ở khúc đuôi cuối buộc vô số đầu lâu người, hình thái quái dị xấu xí, thập phần hung hãn. Trên đầu con quái thú bằng đồng ấy đội một tấm gương đồng tạo hình cổ phác, có người bèn gỡ lấy đem dâng cho thiên tử thời bấy giờ là Tống Huy Tông.

Có vị đại thần kiến văn quảng bác đã lên tiếng can gián Huy Tông hoàng đế, bảo tám gương cổ này là vật từ thời Tiên Tần, chính là Tần Vương Chiếu Cốt kính ghi trong sách sử, là thần khí trấn yên thời Tần, trải qua nhiều năm, yêu khí tích tụ, không trừ được, không thể lưu lại trong cung cấm mà nên vật quy nguyên chủ, trả về chỗ cũ. Nhưng Tống Huy Tông coi tám gương ấy như báu vật, không chịu nhả ra, cứ giữ mãi bên mình để ngắm nghía, không lâu sau, thiết kỵ của Đại Kim tràn xuống phía Nam diệt Bắc Tống, bắt hai vua làm tù binh, Tần Vương Chiếu Cốt kính lại một lần nữa không rõ hạ lạc ở đâu.

Sự kiện Tần Thủy Hoàng tuần du phương Nam gặp xác cổ vốn chỉ là truyền thuyết dã sử, chưa chắc đã có thật, nhưng Tần Vương Chiếu Cốt kính thì đích xác có được ghi chép trong sử sách, các học giả đời sau cho rằng tám gương chiếu cốt này, rất có khả năng không phải làm bằng đồng, mà bằng một loại vật chất cực kỳ đặc biệt, có thể soi thấu cơ thể người. Nếu đúng là vậy, có khi lịch sử khoa học phải viết lại cũng nên, giống như Hán Thư có nhắc đến một số khí cụ của hoàng thất nhà Hán, trong đó có vài món thậm chí rất có khả năng là vật chất phóng xạ được con người phát hiện sớm nhất. Nếu giờ có thể tìm được vật thật, ắt hẳn sẽ làm chấn động cả thế giới, đáng tiếc thứ này, giống như vô số các báu vật thời cổ đại của Trung Quốc, không ai biết đang ở nơi đâu, mà đã không có vật thực thì người đời sau chỉ có thể dựa vào mấy hàng chữ miêu tả trong các sách cổ để suy luận tưởng tượng, cảm khái xong rồi cũng chỉ còn biết thở dài tiếc nuối mà thôi.

Sau đó, khi liên quân tám nước đánh vào, Tần Vương Chiêu Cốt kính lại xuất hiện trên thế gian lần nữa, đáng tiếc lần này lại bị người Anh cướp được trong dân gian, trải qua mấy lần đổi chủ lưu lạc đến Ấn Độ, đến cuối năm nay, có một vị tể phú ở Đông Nam Á trả tiền mua về. Vì là mua lậu, nên phải vận chuyển bằng đường biển, nhưng con tàu này khi đến vùng hải phận quốc tế liền gặp bão lớn đẩy chệch hướng hành trình, rồi nhấn chìm cả tàu lẫn Tần Vương Chiêu Cốt kính xuống đáy biển.

Mấy trăm hành khách và thuyền viên trên tàu gần như không ai sống sót. Bão lớn kéo dài mấy ngày liền vẫn chưa tan, khiến cho thông tin liên lạc hoàn toàn bị tê liệt, công tác cứu hộ trên biển gặp khó khăn vô cùng lớn, căn bản không thể nào tìm ra vị trí tàu đắm, mà chỉ có phương hướng đại thể là vùng biển ấy rất gần với biển Nam Trung Quốc, là một khu vực không ai quản lý, bên dưới đầy rẫy đá ngầm, được người dân địa phương gọi là “vực xoáy San Hô”.

Tôi nghe đến đây thì đã hiểu được tám chín phần, đây là vụ tai nạn hàng hải rất lớn xảy ra trong khoảng thời gian này, chúng tôi cũng loáng thoáng nghe nói đến rồi. Tần Vương Chiêu Cốt kính chìm theo con tàu ấy, vậy thì đi tìm đội trực vớt chuyên nghiệp lặn xuống vớt lên là xong, không hiểu giáo sư Trần vòng một vòng lớn, thái độ lại còn tỏ ra thành khẩn như vậy rốt cuộc là muốn chúng tôi làm gì đây.

Giáo sư Trần nói tới đây thì ngừng lại, có thể ông muốn xem chúng tôi có phản ứng gì, nhưng ngoài Shirley Dương nghe với thái độ rất chăm chú ra, những người khác đều không tỏ vẻ gì, không khí không khỏi có đôi phần ngưng ngập. Tôi giả bộ hồ hững, liếc Tuyền béo và Răng Vàng một cái, hai người bọn họ tựa như chẳng nghe thấy gì, chỉ cầm đầu ăn uống, rõ ràng đều không muốn nhúng tay vào chuyện khổ sai chẳng có gì béo bở mà hốt văng này một chút nào.

Dầu sao, quan hệ giữa chúng tôi và giáo sư Trần cũng không phải tầm thường, hồi đó nếu không có ông, hẳn tôi cũng không có ngày hôm nay, lại càng không thể quen biết với Shirley Dương được, vả lại, Shirley Dương cũng như con gái ruột của giáo sư Trần, dù bất kể là ông già này có mục đích gì chẳng nữa, chúng tôi cũng đều phải hòa theo một chặp, ít nhiều cũng phải giữ cho ông chút mặt mũi.

Tôi vội nói với những người còn lại: “Giáo sư Trần quả không hổ là giáo sư, mỗi lần gặp bác cháu lại được thêm bao nhiêu kiến thức, hôm nay bác lại bổ sung cho cả bọn chúng cháu một bài học lịch sử quan trọng nữa. Hồi đó cháu xem qua mấy thiên Kinh Dịch liền cảm thấy mình có văn hóa lắm rồi, nhưng tiếp xúc với bác nhiều, mới biết thế nào gọi là biển học vô bờ, cảm giác như đứng trước lịch sử mênh mang, mình chỉ như một hạt vừng so với quả dưa hấu mà thôi. Hôm nay nghe bác kể chuyện, cháu tiếc tấm gương Tần Vương Chiêu Cốt ấy quá, giá đem bày trong viện bảo tàng cho quảng đại quần chúng nhân dân và đồng bào ở Hồng Kông, Ma Cao cùng với các tân khách nước ngoài đến tham quan, giơ tay giơ chân lên soi thử thì thật oách biết mấy. Nhưng rơi xuống đáy biển cũng không sao, cứ để đấy cho đám mỹ nhân ngư soi đi, cổ vật đều có linh tính, nói không chừng có ngày nào đó lại được nước biển đưa trở về thôi.”

Tôi vừa nói vừa giẫm chân Tuyền béo dưới gầm bàn, ý nhắc cậu ta cũng mau chóng để thêm mấy câu nữa. Tuyền béo bị tôi giẫm một phát, thoáng ngậy người, rồi lập tức hiểu ý đồ, liếm liếm mép, giơ ngón tay cái lên với giáo sư Trần: “Cao! Cao minh quá! Những lúc nửa đêm giật mình sợ tỉnh khỏi cơn mộng mị, cháu cũng thường tự nhìn vào lòng mình mà hỏi, những ý tưởng sâu xa của con người là từ trên trời rơi xuống hay sao? Dĩ nhiên là không rồi, chẳng hạn như giáo sư Trần đây, nếu không phải đã học đầy năm xe chở sách, lời nói ra không thể đoạn nào cũng dẫn chứng điển cố, mỗi câu đều vang dậy bên tai, mỗi chữ đều đáng cho người ta nghiền ngẫm ba ngày. Thế có nghĩa là gì? Đây chính là thành quả học tập chứ còn gì, bởi thế chúng cháu từ nay cũng đều phải học hỏi thêm, đọc nhiều sách hơn, ôn cố mà tri tân, bước lại trên đường trường chinh vạn dặm, học lại ba bài vỡ lòng của chủ tịch Mao[3].”

Răng Vàng cũng không bỏ lỡ thời cơ, hòa theo nói tràng giang đại hải một chặp. Giáo sư Trần thấy thế gật đầu mỉm cười: “Tôi thật không nhìn lầm các cậu, Bát Nhất và Tuyền béo, còn cả chú em Răng Vàng nữa, các cậu trước đây bị mười năm động loạn[4] làm cho lỗ đở, không được chính thức học hành, nhưng tài ăn nói không thua gì người làm giáo sư như tôi đây, càng quan trọng hơn, đó là ba cậu chẳng những có tài hùng biện không kém nhà ngoại giao, mà lại còn sở hữu sự gan dạ cùng khí phách của nhà thám hiểm nữa, vì vậy tôi mới hay nói, những bậc kỳ nhân dị sĩ chân chính đều ở trong dân gian cả đấy.”

Tôi nghe ông già nói vậy, càng thêm một bước nữa khẳng định suy đoán của mình, tục ngữ vốn có câu “người không nhờ người, ai cũng như nhau”, chưa nói vào chủ đề chính mà giáo sư Trần đã đội cho chúng tôi cái mũ cao như vậy rồi, cái gì mà có tài hùng biện của nhà ngoại giao lại còn có sự gan dạ cùng khí

phách của nhà thám hiểm, cái mũ này hình như hơi to quá lớn, hẳn là phải có chuyện khó khăn lắm muốn nhờ chúng tôi làm đây? Có điều, tôi nghĩ mãi cũng chưa thông, không hiểu bọn tôi có thể làm gì ở vụ đi trục vớt tàu đắm này. Đám chúng tôi là Mô Kim hiệu ủy chuyên lên núi xuống rừng tìm kiếm cổ mộ, nhưng đối với chuyện ngoài biển thì đúng là chẳng có năng lực gì cả.

Vòng qua vòng lại thế này sốt ruột, tôi quyết định dứt khoát nói cho rõ: “Giáo sư, chúng ta không phải người trong nhà nhưng còn thân hơn thế, cháu xưa nay vẫn không coi bác là người ngoài, bác cần gì cứ nói thẳng ra, Tần Vương Chiêu Cốt kính bị chìm xuống Nam Hải, tâm trạng cháu cũng lo lắng không kém gì bác cả, nhưng khốn nỗi chúng cháu không có bản lĩnh gì, chẳng qua có biết một chút thuật phong thủy, đối với chuyện này thực là chỉ có lòng mà không có sức. Tuy cháu lớn lên ở bờ biển Phúc Kiến, cũng ngồi tàu ra biển rồi, nhưng chưa đi xa bờ bao giờ, đại dương mênh mông thực sự nằm ngoài khả năng của bọn cháu, vả lại, trục vớt một món đồ trong một con tàu lớn như vậy tuyệt đối không phải là chuyện đơn giản, càng huống hồ thuyền chìm ở đâu chúng ta cũng không biết, vậy thử hỏi có khác gì đáy biển mò kim đâu chứ, dẫu là các tổ chức trục vớt chuyên nghiệp của nước ngoài sợ rằng cũng không thể giải quyết vấn đề này trong một sớm một chiều được. Cháu nghe nói, có công ty của Anh hợp tác với chính phủ để trục vớt số vàng trên một con thuyền đắm, đã làm gần chục năm nay mà cũng mới chỉ hoàn thành sơ bộ thôi, chẳng biết đến năm nào tháng nào mới vớt hết được lên nữa. Cháu thấy, đối với sự kiện này, chúng ta e rằng chỉ có thể ngồi nhà mà bày tỏ tiếc nuối ân hận thôi, chứ chẳng biết làm sao nữa.”

Shirley Dương chợt lên tiếng: “Anh đừng sốt ruột, để nghe xem ý giáo sư thế nào đã.” Sau đó, cô nàng lại mời giáo sư Trần tiếp tục kể, tôi với bọn Tuyền béo đành kiên nhẫn lắng nghe. Giáo sư Trần chậm rãi nói: “Nếu con thuyền đắm đó không tìm được thì tôi cũng chẳng nôn nao lo lắng đến vậy, vùng vực xoáy San Hô tuy rộng lớn, nhưng có một đầu mối cực kỳ quan trọng, nếu dùng bí thuật phong thủy tìm kiếm, thiết tưởng sẽ có chỗ để bắt tay vào cũng nên. Sau tai nạn trên biển đó, trên tàu có một thủy thủ sống sót, con thuyền cứu sinh của anh ta lên bờ trên biển ba ngày hai đêm, đồng bạn đều chết hết cả, bản thân anh ta sau khi được cứu lên thuyền đánh cá chẳng bao lâu thì cũng qua đời. Lúc hấp hối, anh ta có tiết lộ một thông tin quan trọng, nơi thuyền đắm, đáy thuyền có âm hỏa bốc lên ngùn ngụt. Dưới biển có âm hỏa, hiện tượng đặc biệt này hẳn cũng phải được nhắc đến trong đạo phong thủy chứ?”

226. Q.6 - Chương 3: Long Hỏa

Giáo sư Trần đang nói chuyện âm hỏa tiềm hành dưới đáy biển: người duy nhất sống sót trên con tàu đắm đã kể với những người cứu anh ta một hiện tượng tự nhiên hiếm thấy, ánh lửa dưới đáy biển soi rọi lên mặt nước, chiếu xa cả mấy trăm mét, nhưng nhanh chóng tắt lụi, chỉ như hoa quỳnh nở rồi tàn ngay. Các điển tịch cổ của Trung Quốc nội dung ghi chép liên quan đến việc ngoài biển cũng từng đề cập tới những tình hình tương tự như vậy; bí thuật phong thủy thông thiên triệt địa, dẫu là núi non biển hồ, thuật phong thủy cũng đều có thể giải thích, bởi vì dưới đáy biển cũng có núi non khe vực, có hồ có sông, cũng có rừng sâu, thung lũng. Đạo phong thủy bao gồm bốn thứ: hình, thế, lý, khí; ở hồ lớn biển lớn chủ yếu luận về “khí”, gọi là hải khí, giáo sư Trần tuy không hiểu thuật phong thủy, nhưng ông đọc rất nhiều sách vở, biết được từ xa xưa đã có thuyết này rồi.

Tôi không ngờ giáo sư Trần lại biết âm hỏa có liên quan đến hải khí, đành đối đáp rằng: “Phân tích dựa trên Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật, thì có ba khả năng. Thứ nhất, là ở chỗ hai dãy núi hợp thành hình tròn dưới đáy biển, tất sẽ có hải khí tụ hợp không tan, ánh lửa biển ảo dưới nước mà người ta nhìn thấy rất có thể là ảo ảnh do hải khí tạo nên, hiện tượng này còn được gọi là ‘hải thị thần lâu’, điều này cũng không có gì kỳ lạ; thứ hai, là bởi hải khí dồn tích, tạo thành túi khí đốt dưới đáy biển hoặc gây ra núi lửa phun trào; khả năng thứ ba là lớn nhất, ấy chính là long đăng, hay còn gọi là long hỏa. Tương truyền, thế gian này có bốn loại lửa, là quỷ hỏa, thiên hỏa, nhân hỏa và long hỏa; nhân hỏa gặp nước liền tắt lụi, còn long hỏa trái lại, gặp nước thì cháy bùng lên. Nếu âm hỏa thế lớn, thì đó chắc chắn là long đăng chứ không sai.”

Có điều, tôi lại nói ngay với giáo sư Trần: “Thuật phong thủy thanh ô, hoặc giả cũng có lý lẽ riêng, nhưng nếu tin quá thì ắt sẽ thành ra si mê vọng tưởng. Thuật này xét cho cùng cũng là sản phẩm của thời xưa, tuy rằng có đạo lý thiên nhân tương ứng, nhưng nội dung bên trong không khỏi có rất nhiều chỗ huyền ảo, chẳng hạn như thuyết long đăng long hỏa gì đó, chưa chắc đã có thể tin là thật.”

Nhưng giáo sư Trần lại nói: “Trong vũ trụ bao la này chuyện gì mà chẳng có, thuyết hải khí hải thần gì đó đúng là rất hư ảo xa xôi, nhưng trí tuệ của cổ nhân thì không thể xem nhẹ được, có những chuyện thoát nhìn tưởng chỉ là hư vô không căn cứ, đó là bởi chúng ta chưa học tập đầy đủ, nghiên cứu chưa đủ sâu, vẫn chưa thể nghiền ngẫm ra được tâm ý của tiên nhân đó thôi, cả đời tôi đắm chìm trong nghiên cứu văn hóa Tây Vực cổ, thời trẻ từng tham gia một đoàn khảo cổ đi khai quật, những trải nghiệm của hành trình ấy đúng là cả đời này cũng không thể nào quên được, chúng tôi đào được một món đồ bằng đồng xanh từ thời nhà Chu ở Liên Ngô, gọi là âu Diên Thần của Chu Mục vương, đó là một món đồ đựng thức ăn, trên có hoa văn trang trí, dưới đáy cũng có hoa văn hình sấm sét, đường nét trắng lẹ hồn hậu, có thể nói là tác phẩm đỉnh cao của thời đại Thanh Đồng.”

Vào thời kỳ đó, đồng xanh cũng như ngọc đều được coi là báu vật của quốc gia, chỉ được dùng trong những trường hợp quan trọng, để ghi lại những sự kiện quan trọng. Hoa văn trên cái âu Diên Thần của Chu Mục Vương này cũng ghi lại một sự kiện lịch sử trọng đại. Cổ nhân nói, “Quy Khư[5]” là vực sâu giữa trời đất, nước trong thiên hạ này bất luận là sông hồ biển lớn, cuối cùng đều đổ cả về Quy Khư, nhưng nơi này vĩnh viễn không bao giờ đầy. Tương truyền vị trí của nó ở Đông Hải, nhưng thuyết này không chính xác, thực tế thì rất có thể Quy Khư chính là hải nhân ở Nam Hải. Trên âu Diên Thần của Chu Mục Vương chép rằng, ở tận cùng Nam Hải có một nơi được gọi là nước Quy Khư, hiện giờ được gọi với một cái tên thông dụng hơn là nước Hận Thiên. Người dân nước Hận Thiên nắm được bí mật của long hỏa, Chu thiên tử phái sứ giả đến, hy vọng có thể mượn long hỏa để đúc đỉnh. Âu Diên Thần của Chu Mục Vương được đúc ra cũng bởi lý do này.

Từ đây có thể thấy Nam Hải đích thực có long hỏa tồn tại, chẳng qua là các học giả hiện đại chưa thể vén bức màn lịch sử thần bí che phủ nó lên, nên vẫn chưa thể làm rõ được chân tướng của nó mà thôi. Ghi chép về người dân nước Hận Thiên trong lịch sử rất sơ sài lẻ tẻ, cho đến ngày nay vẫn chưa có di tích nào của nền văn minh này được phát hiện, thậm chí vấn đề bộ tộc này có từng tồn tại hay không, đến giờ vẫn còn đang nằm trong vòng tranh luận. Có người suy đoán, vì địa chất biến động nên di tích của nước Hận Thiên bị nhấn chìm xuống đáy biển cả rồi, còn vùng vực xoáy San Hô có âm hỏa dưới đáy biển mà nhiều người đề cập đến sau này, rất có khả năng chính là khu vực văn hóa Hận Thiên từng tồn tại.

Giáo sư Trần giảng giải dông dài một hồi lâu, rốt cuộc thì tôi cũng đã hiểu. Long mạch trong thiên hạ thủy đều phát xuất từ núi Côn Luân, duy chỉ có chi Nam Long là khởi phát từ núi Nga My, chạy song song với sông Trường Giang về Đông, rồi chuyển hướng Nam vào biển lớn, sau đó ở dưới đáy biển hóa thành chín chi mười ba mạch, nơi nào có long hỏa, ấy là nơi có hai chi mạch của Nam Long vây quanh. Con tàu rất có thể bị chìm ở đó. Đáy vùng biển ấy tuy có nhiều rãnh sâu giao cắt chằng chịt, nhưng bên dưới hầu hết đều là đá san hô, nếu đúng là con tàu bị đắm ở đó thì có lẽ cũng không chìm sâu lắm, công việc trục vớt không phải quá khó khăn, nhưng khó là khó ở chỗ địa hình đáy biển phức tạp cùng với hoàn cảnh khí hậu khắc nghiệt trên mặt biển, khiến cho các phương pháp thăm dò truyền thống đều không còn đất dụng võ. Nghĩ đi nghĩ lại, cũng chỉ còn cách vận dụng bí thuật phong thủy, tìm ra ngọn nguồn của âm hỏa thì thoảng mới lại xuất hiện dưới đáy biển kia, rồi lấy đó làm trung tâm, bắt đầu triển khai tìm kiếm con tàu đắm theo phương thức rải thảm mà thôi.

Vùng biển vực xoáy San Hô, nghe tên là biết nơi ấy hung hiểm thế nào, địa hình dưới đáy biển phức tạp như vùng nước xoáy, chẳng những vậy, trên mặt biển một năm bốn mùa đều là bão tố không ngừng, biên độ thủy triều biến ảo khó đoán vô cùng. Hiện giờ đã có rất nhiều người để mắt đến con tàu đắm ấy, vì đó là vùng biển không thuộc quản lý của nước nào, theo công ước quốc tế, những thứ trục vớt được sẽ hoàn toàn thuộc về người trình báo. Bởi vậy, nếu không nhanh chóng tìm được Tần Vương Chiếu Cốt kính, món quốc bảo quý giá này sẽ lại thêm một phen lưu lạc nơi hải ngoại.

Vì lẽ này, giáo sư Trần hy vọng tôi có thể phối hợp với đội trục vớt chuyên nghiệp đi tìm con tàu đắm ấy. Muốn tìm được chính xác long hỏa dưới đáy biển ở đâu, thì cũng chỉ có phương pháp trên xem sao trời, dưới xem mạch đất của Mô Kim hiệu úy là hiệu quả nhất, ngoài việc ấy ra, tôi không phải làm gì khác nữa. Cuối cùng, giáo sư Trần nói: “Đời tôi thì coi như hết rồi, vất vả nghiên cứu mấy chục năm, chỉ toàn gặm nhấm những thứ trong sách vở, già rồi mà chẳng làm nên được cơm cháo gì, chẳng có lấy một công trình độc đáo, rốt cuộc cũng chỉ là một tên thư sinh vô dụng. Muốn làm nên sự nghiệp lớn, chỉ còn biết trông chờ vào những người có bản lĩnh thật sự như mấy cậu đây thôi, lão già này chẳng còn tâm nguyện gì nữa, mong sao trước khi chết tìm được Tần Vương Chiếu Cốt kính về là có thể nhắm mắt được rồi.”

Tôi nghe giáo sư Trần nói rất thành khẩn, biết nếu có cách khác, ông chẳng đến tìm chúng tôi làm gì. Theo lý mà nói, đã là việc của ông, tôi đương nhiên không chối từ, nhưng khó là khó ở chỗ Tuyền béo với Răng Vàng, vốn dĩ cả bọn đều đã sắp xếp để sang Mỹ cả rồi, chẳng lẽ giờ lại bảo bọn họ phải mạo hiểm ra biển nữa? Công tác đã thông tư tưởng bạn này xem ra khó mà thực hiện được. Cái gương Tần Vương Chiêu Cốt kia tuy quý giá thật đấy, nhưng tôn trọng lịch sử đồng thời cũng phải tôn trọng tính mạng, đồ cổ có giá trị mấy thì cũng không thể giá trị bằng mạng người được, và lại cái thứ âm hỏa long đằng kia rất khó lường, đâu phải dễ gì mà tìm thấy.

Nghĩ tới đây, tôi đưa mắt liếc cả bọn một lượt, Shirley Dương tuy chưa gạt đầu, nhưng nhìn nét mặt thì dường như đã nhận lời rồi. Với tính cách bừa bãi của cô nàng, gặp những chuyện thế này không cần đợi tôi gạt đầu cô cũng sẽ nhận lời ngay. Nhưng tôi đồng thời cũng phát hiện ra Tuyền béo và Răng Vàng đang len lén quan sát thần sắc mình, rõ ràng là đang đợi quyết định cuối cùng của tôi, và lại nhìn hai bộ mặt đó cũng dễ nhận ra hai thằng chẳng hứng thú chút nào với việc ra biển, xét cho cùng thì bọn này có nợ nần gì giáo sư Trần đâu, dầu vớt được Tần Vương Chiêu Cốt kính lên chắc cũng chẳng được lợi lộc gì. Tôi đi lính bao nhiêu năm, hiểu rất rõ một đạo lý, quân ta đánh trận bao giờ cũng phải đặt công tác tư tưởng lên hàng đầu, không có sĩ khí thì không thể đánh trận được.

Nhất thời, tôi cũng không nghĩ ra lý do gì để lôi hai thằng theo mình đi mạo hiểm, bèn tạm ứng phó qua loa mấy câu, không lập tức nhận lời giáo sư, bảo cần suy nghĩ thêm mấy ngày, dầu sao đây cũng không phải chuyện nhỏ, sao có thể bảo đi là đi luôn được.

Trên đường về, hoa tuyết bay bay mù trời, tôi với Tuyền béo không ngồi xe của Shirley Dương, ba thằng vừa đi vừa tán nhảm dưới ánh đèn đường trên con phố phủ tuyết, nói lại chuyện giáo sư Trần nhờ chúng tôi làm. Răng Vàng nói: “Tôi bảo hai anh này, chuyện này chúng ta ngàn lần vạn lần cũng không thể nhận lời, vũng nước đục dừng có mà dây vào, vớt được Tần Vương Chiêu Cốt kính thì không nói gì, không vớt được hay làm nó bị tổn thất gì, ông Trần ấy lại chẳng liều mạng với chúng ta ấy à. Thêm nữa, tôi đây hồi nhỏ đã sống ở ven biển rồi, chuyện dưới biển không đùa được, huống chi còn đi tìm âm hỏa với chẳng âm hiếc gì nữa, biển lớn mênh mông chẳng có đường có lối tìm đêch sao được đây? Cũng may là anh Nhất tỉnh táo, trước ánh mắt uy hiếp của cô Shirley Dương ấy vẫn ung dung nhàn nhả mà kiên định giữ vững nguyên tắc, không nhận lời ông ta...”

Tuyền béo cũng nói: “Tư lệnh Nhất này, tôi tưởng với tính khí xưa nay đầy của cậu, cậu sẽ nhận lời ngay cơ. Vừa nãy uống công tôi lo sốt vó, mồ hôi ướt sũng cả gan bàn chân rồi đây này. Có điều, thằng nhãi ranh nhà cậu cũng thật không đơn giản, cứ mặt dày mày dạn trơ trơ ra. Tôi tưởng cậu chí công vô tư lắm, ai dè lòng riêng cũng không nhỏ chút nào nhỉ.”

Tôi nói: “Các cậu đừng lăm nhảm nữa, cái gì mà chí công vô tư hả? Bao nhiêu năm nay rồi mà vẫn còn để tôi phải dạy à? Một nửa chữ ‘công’ vừa khéo chính là một nửa chữ ‘tư’[6]. thế mới nói xưa nay công tư vẫn là một, trong tư có công, trong công có tư, nói cái gì mà công tư rõ ràng, chí công vô tư, đều vớ vẩn cả. Dù có giờ cái chiêu bài chí công vô tư ra đi nữa, thì bên trong đó ít nhất cũng có một nửa là tư tâm rồi, từ đây có thể thấy vị tổ tiên đã tạo ra chữ trình độ cũng thật siêu, bằng không sao lại viết chữ ‘công’ như thế chứ? Đúng là quá hiểu bản chất của con người, chỉ riêng hai chữ ‘công tư’ này đã thấu tận góc ngách linh hồn con người ta rồi. Nhưng mà nói đi cũng phải nói lại, sở dĩ tôi không lập tức nhận lời ngay tại nhà giáo sư Trần, ấy là bởi lòng riêng nặng quá, lẽ dĩ nhiên, không thể chỉ vì nhất thời nói cho sướng cái mồm mà nhận lời chuyện quá tầm, trọng nghĩa quá đà được. Chúng ta sắp sửa sang Mỹ, lòng ôm chí lớn trải khắp năm châu, phóng tầm mắt nhìn khắp địa cầu, đây mới là chuyện lớn hàng đầu, đợi khi nào phát tài bên Mỹ, hoàn thành giấc mơ, hãy đi giúp giáo sư vớt Tần Vương Chiêu Cốt kính, lúc ấy cũng chưa muộn phải không?”

Nói mồm thì như vậy, nhưng trong bụng tôi hiểu rất rõ, giáo sư Trần cứng đầu cứng cổ lắm, đã quyết chuyện gì thì ba bò chín trâu cũng đừng hòng kéo lại được, vả lại, lần này nếu không chịu giúp sức, chỉ e riêng của ả của Shirley Dương tôi cũng không qua được rồi. Nhưng dầu có lòng góp sức tương trợ, tôi cũng chẳng hề có lòng tin ở cái việc mò kim đáy bể này một chút nào, có đi cũng chỉ uống công mà thôi. Phàm sự gì không chắc chắn được ba mươi phần trăm thì chỉ đành bó tay, chuyện này đúng là đau hết cả đầu.

Cả bọn vừa về đến nhà đã thấy có người đứng đợi ngoài cổng khu nhà xây theo lối tứ hợp viện, chẳng phải ai khác, chính là lão thương gia Hồng Kông đã phá sản, Minh Thúc. Một đạo không biết lão biệt tích ở đâu,

tôi cứ nghĩ lão này không đi Mỹ đào vàng thì cũng rúc về Hồng Kông trốn nợ rồi, chẳng ngờ vẫn ở lại đất Bắc Kinh này.

Minh Thúc giáp mặt liền nói rõ luôn ý đồ. Hóa ra chính là lão gọi điện mời bọn tôi đi ăn bữa cơm, đợi mãi chẳng thấy ma nào lộ mặt, đành phải thân chinh mò tới đây, muốn hỏi thăm chuyện hợp tác làm ăn sau khi sang bên đất Mỹ.

Tuyền béo trông thấy Minh Thúc liền cười khì khì, giơ tay ra kẹp chặt lão, hỏi: “Lão khỉ già nhà ông dạo này khí sắc nom khá quá nhỉ, có phải ngọn đèn cạn dầu bùng lên lần cuối không, gần đây không phát bệnh tâm thần phân liệt đấy chứ?”

Minh Thúc vội vàng nói: “Cậu béo này đừng rửa tôi nữa có được không? Tôi đã đặt bàn sẵn ở nhà hàng đợi các cậu đến, vậy mà các cậu chẳng thèm nổi mặt, để tôi đợi suông đến tận nửa đêm, tôi là tôi có chuyện nghiêm chỉnh muốn bàn bạc với các cậu đây...”

Tuyền béo lăm le định tổng cổ lão ta đi, nhưng tôi sức nhớ hồi trước Minh Thúc thường xuyên chạy tàu ở mạn Nam Dương, sao không đem chuyện đi biển ra hỏi xem có moi được thông tin gì từ lão này không, bèn giơ tay ngăn Tuyền béo, mời Minh Thúc vào nhà, lại thấy lão chưa ăn cơm tối, liền dặn Răng Vàng đi kiểm gì về ăn.

Sau khi vào nhà ngồi xuống, tôi cũng không vòng vo Tam Quốc với Minh Thúc, trực tiếp hỏi luôn chuyện đi biển, lão ta quả nhiên ứng đáp trôi như cháo chảy: “Tuồng gì chứ Minh Thúc này nửa đời chạy tàu rồi, chuyện trên biển tôi nắm rõ như lòng bàn tay, các cậu không tin cứ thử đi hỏi mà xem, đám thương nhân hải tặc ở mạn Nam Dương hề nhắc đến Lôi Hiên Minh đều giơ ngón tay cái lên khen không ngớt miệng. Mấy trò như nhận biết gió Tín phong, bơi lội, dò địa hình đáy biển... lão thủy thủ già này đều thạo lắm đấy.”

Tôi chán chường buồn nghe lão già thối kèn khen lầy, ngắt lời hỏi luôn xem lão có biết chuyện vùng biển vực xoáy San Hô có âm hỏa hay không? Minh Thúc nghe đến đấy, đang đắc ý bỗng tịt ngóm, cơ mặt thoát cứng đờ, ánh mắt thất thần mất một lúc. Trong khoảnh khắc ấy, lão tựa như thấy lại thời chạy thuyền ở vực xoáy San Hô, từng gặp phải chuyện cực kỳ khủng khiếp.

227. Q.6 - Chương 4: Cá Nuốt Thuyền

Tôi thấy thần sắc Minh Thúc thoát trở nên kỳ dị, xem chừng không phải vờ vịt, bèn chăm cho một điều thuốc, khuyên lão chớ nên căng thẳng, cứ kể hết sự việc ở Nam Hải ra xem sao. Đang lúc như vậy thì Răng Vàng làm một bát mì bùng lên cho lão. Mùi thơm từ xa xộc vào tận mũi tôi và Tuyền béo. Bọn tôi đều biết thằng cha Răng Vàng này không chỉ khéo tay, mà còn rất hiểu đạo mỹ thực, ăn gì uống gì đều hết sức coi trọng, nhưng không ngờ một bát mì mà hắn cũng nấu ra hấp dẫn như vậy được.

Trong nhà tôi chỉ còn hai quả trứng gà với mấy cọng hành họ, sắc trời đã tối, ra phố chắc chẳng mua được gì, Răng Vàng phải sang bên thím Lưu hàng xóm vay tạm ít mì sợi, nấu vội cho Minh Thúc bát mì trứng. Chỉ nghe hắn ta bảo: “Các anh em ạ, chúng ta đều là người có thân phận cả, tuy bảo là chỉ ăn cho qua bữa, nhưng dù ăn qua bữa cũng không thể tùy tiện, lại có cả vị khách như bác Minh đây, càng không thể bữa bái úi xùi được.”

Minh Thúc đã đói ngấu, vừa trông thấy có thức ăn bùng lên liền chẳng nói năng gì được nữa. Tôi thấy vậy cũng hết cách, đành tự nhủ thôi có gì đợi lão ta ăn xong rồi nói chuyện vậy. Răng Vàng đặt bát mì nóng hổi bốc hơi nghi ngút trước mặt Minh Thúc, nước dùng nổi mấy cọng hành xanh, trên đám sợi mì có hai cái lòng đỏ trứng gà, giảng giải: “Bát mì này tên gọi thanh nhả lắm đấy, trứng gà màu vàng, hành lá màu xanh, thế nên có thể gọi là ‘hai cái oanh vàng kêu liễu biếc’[7], sợi mì bên dưới lại càng không phải tầm thường, ăn một miếng không cắn đứt ấy là ‘ngân tu đảo quả’, cắn đứt rồi thì chính là ‘tuồng dải ngân hà tuột khỏi mây’[8], bác đừng để ý nguyên liệu đơn giản, trứng bị vỡ mất với lại hành họ cũng không tươi cho lắm, hay là hay ở cái ý cảnh ấy. Từ xưa đến nay có bao nhiêu văn nhân mặc khách vào nhà hàng lớn, đều không gọi món gì khác mà chỉ gọi đúng món này, thật chẳng vì cái gì khác, mà chính là vì hai cái lòng đỏ trứng gà này đấy. Để làm gì chứ? Chẳng phải chính là để học theo cái sự phong nhã đó hay sao?”

Tôi và Tuyền béo trợn ngược cả mắt lên, Răng Vàng quả không hổ là tay gian thương mồm mép tép nhảy, mớ đồ đồng nát qua miệng hắn cũng biến thành báu vật khảm vàng nạm ngọc. Tuyền béo nói với cả bọn:

“Tôi thấy chúng ta sang Mỹ đến nơi rồi, còn đồ đầu mìn minh khí làm quái gì nữa, có tài này của anh Răng Vàng đây, cùng nhau hợp tác mở nhà hàng có phải phát tài to không, không chừng đến tổng thống Mỹ cũng lết mông chạy đến phố người Hoa để ăn hai cái lòng đỏ trứng gà này của ông anh ấy chứ. Đừng nói tổng thống Mỹ chưa được xơi, đến con sâu ăn trong bụng tôi cũng bị ông anh khua ngóc cả đầu dậy rồi đây này, trong nôi còn không, cho tôi một bát...”

Trong nôi mì đã bị khoắng sạch, còn lại độc nửa nôi nước sũa, Răng Vàng rót ra ba bát nữa, bốn người húp xì xà xì xụp. Minh Thúc ăn xong còn thè lưỡi liếm sạch bóng đáy bát, rồi đột nhiên nói: “Bát mì của chú Răng Vàng ngon quá, dư vị đậm đà, ăn no vẫn thòm thèm... nhưng tôi thấy hai quả trứng gà tròn tròn này, lại sức nhớ đến viên châu chúng ta tìm được ở núi Côn Luân, gọi là cái gì ấy nhỉ?” Tôi thầm nhủ, chuyện Mộc Trần châu đã là quá khứ rồi, giờ nhắc lại phỏng có ý nghĩa gì? Chẳng lẽ liên quan đến việc xoáy San Hô? Nghĩ đoạn, tôi bèn nói với Minh Thúc: “Mộc Trần châu phải không? Thời xa xưa ở Đại Lục gọi nó là mật Phượng hoàng, là bí mật không truyền ra ngoài của hoàng gia, đến cả cuốn cổ thư kinh điển như Kinh Dịch cũng tuyệt nhiên không hề nhắc một chữ ‘phượng’ nào. Tôi nghĩ e không phải thời kỳ Kinh Dịch xuất hiện Trung Quốc vẫn chưa phát minh ra chữ ‘phượng’, mà bởi tất cả những bí mật liên quan đến mật Phượng hoàng, chỉ giai cấp thống trị mới được quyền tiếp xúc. Kỳ thực, viên châu đó chẳng thể khiến người ta trường sinh bất tử được, chỉ là một hiểu lầm của người xưa thôi.”

Minh Thúc nói: “Phải phải, chính là cái viên châu gì đó, loại như thế, thực ra ở Nam Hải có đấy. Hồi tôi còn trẻ, mới đầu theo một ông cậu đi chạy tàu, ở Nam Dương đang có đánh nhau, làm ăn khó khăn phải nói. Có một năm, chúng tôi vận chuyển mấy thứ gạo muối, không ngờ đang lênh đênh trên biển thì gặp phải cá nuốt thuyền.”

Tôi và Tuyền béo hồi nhỏ sống ở Phúc Kiến khá lâu, từng loáng thoáng nghe ngư dân kể chuyện ở ngoài biển xa có cá lớn nuốt thuyền, nhưng chung quy lại vẫn không biết chuyện này tường tận ra sao, bèn bảo Minh Thúc nói cho kỹ hơn. Hỏi ra mới biết, thì ra “cá nuốt thuyền” không phải là để đặc chỉ một loại cá nào, phạm khi gặp thứ cá khổng lồ dưới đáy biển, có thể nhấn chìm thuyền bè, ngư dân không biết tên, đều gọi chúng bằng hai chữ “nuốt thuyền”, có một số người từng gặp phải tai nạn đường biển cũng dùng từ này để hình dung cảnh ngộ của mình trên biển, đúng như trong sách xưa có nhắc: “Trên bờ có hổ cản đường, dưới nước có cá nuốt thuyền.”

Lần ấy, Minh Thúc đúng là gặp phải cá lớn thật, con cá to đến mức chẳng có cách nào hình dung nổi, không thể dùng cân lượng hay thước mét mà chúng ta hay nói để đo đếm cho được. Cá lớn cỡ ấy chỉ có ở vùng biển sâu ngoài khơi xa. Qua cửa Phật Đường ở Hồng Kông, đã là vùng biển sâu nước xiết, Minh Thúc và ông cậu buôn lậu trên biển, ngoài gạo muối ra, trong khoang tàu còn chôn cất hàng cấm. Lần đó tàu vừa mới ra khỏi vùng biển cửa Phật Đường liền gặp luôn chuyện phiền phức.

Đêm hôm đó, trăng sáng như gương, mặt biển trải rộng bao la, gió lặng sóng yên, tàu chạy êm như ru. Đột nhiên, đám thủy thủ phát hiện một cơn sóng khổng lồ cuộn từ đáy biển lên, những người có kinh nghiệm bảo đây là “đồng” chứ không phải sóng, trên biển phải có gió trước rồi mới sinh ra sóng, còn đồng thì không có gió cũng trời lên, là do nước biển tự bập bênh xao động mà hình thành.

Những “cơn sóng” như thế mỗi lúc một dày, dưới làn nước biển lộ ra một ngọn núi lớn, chậm chậm chắn ngang trước mũi tàu. Người trên tàu cứ tưởng xảy ra kỳ quan gì đó, nhón nháo chạy hết lên boong, các thủy thủ đều qua lại vùng biển này nhiều lần nhưng cũng chưa bao giờ chứng kiến dưới biển có quả núi nhô lên, giữa biển cả mênh mông sao lại đột nhiên xuất hiện một quả núi lơ lửng cơ chứ?

Cả bọn đang nghi thần nghi quỷ lắm bần suy đoán, lại thấy mặt biển dưới ánh trăng biến hóa, chốc lát đã trời lên thêm mấy quả núi khác. Ông cậu của Minh Thúc nhanh chóng nhận ra chuyện chẳng lành, đó chẳng phải sóng siết gì, mà rõ ràng là xuất hiện một đàn cá lớn. Đêm nay trăng sáng gió lặng, nhất định là lũ cá dưới đáy biển nổi lên dạo chơi, thứ lộ ra trên mặt biển kia nào phải núi đá hải đảo quái gì, toàn là vây lưng của lũ cá cả. Ông cậu vội nhắc cả bọn ngàn vạn lần chớ lớn tiếng hò hét, mau đưa tàu tránh xa chỗ này, kéo làm kinh động bọn cá, chúng nó quấy cho một chập thì con tàu toi mất.

Lệnh của thuyền trưởng còn chưa kịp truyền xuống, nước biển đã sôi sục cuộn trào, lũ cá nổi lên mặt biển cứ nhắm con tàu lao bổ tới, gặp phải tình huống này thì chỉ còn cách nhanh chóng quay tàu bỏ chạy tháo mạng, khổ nỗi tốc độ con tàu này không đủ nhanh, đã mấy lần bị sóng lớn cuộn lên đánh cho suýt lật nhào.

Để giữ mạng sống, thuyền trưởng đành ra lệnh những gì có thể vớt được đều vớt hết, giảm tải cho con tàu để tăng tốc.

Cuối cùng đã vớt hết cả hàng hóa, lại ném thêm mười mấy người sống trên tàu xuống nước, con tàu mới may mắn thoát nạn, trở về được cửa Phật Đường. Hàng hóa trên tàu mất sạch, Minh Thúc và ông cậu phải bán cả gia sản đi bồi thường, suýt bị chủ nợ ép phải nhảy xuống biển. Bọn họ chỉ mong mau chóng gỡ gạc lại tổn thất, đành phải mạo hiểm một phen, đến vùng vực xoáy San Hô kia đi mò ngọc.

Dưới đáy vùng biển vực xoáy San Hô là một khu rừng san hô khổng lồ, tương truyền có hải nhân sâu không đáy, những vùng biển xung quanh đều tiếp giáp với đại dương, sóng to gió lớn, nguy hiểm khó lường, cũng được coi là một trong các nghĩa địa thuyền đắm lớn trên thế giới. Trong rừng san hô có rất nhiều trai lớn ngậm ngọc, mỗi khi trăng tròn, hàng trăm hàng nghìn con trai già dưới biển mở miệng hấp nạp tinh khí của mặt trăng. Có những hạt trân châu đã được hình thành cả trăm năm, hội tụ linh khí trong trời đất, lại mượn thêm ánh lửa của âm hỏa dưới đáy sâu, cả mặt biển lúc ấy rờ rờ sáng ngời lên dưới ánh trăng và ánh sáng hắt ra từ những viên minh châu.

Vì vùng vực xoáy San Hô giáp với vùng biển sâu, rất nhiều loài cá dữ bị những viên minh châu thu hút đến rồi quanh quẩn mãi ở đó không rời đi. Để tự bảo vệ mình, lũ trai không dễ gì mở miệng hoàn toàn, vì vậy cả một năm, kỳ cảnh minh châu dưới biển hắt ánh trăng chiếu sáng chằng qua chỉ hiện lên trong vài cái chớp mắt, và đều vào những đêm trăng tròn vàng vạc.

Ngư dân đến vực xoáy San Hô mò ngọc trai có thể giàu lên cực nhanh, nhưng xác suất gặp nguy hiểm cực kỳ lớn, nếu không đến bước cùng đường tuyệt lộ, chẳng ai chịu mạo hiểm với tính mạng của mình như thế cả. Dù có đến vực xoáy San Hô bắt trai mò ngọc, bọn họ cũng chỉ dám hoạt động ở vùng ngoại vi, không ai dám đến gần hải nhân. Một là vì từ xưa đã có truyền thuyết đồn rằng nơi ấy có ma nước kéo người xuống đáy biển, hai là đáy biển bạt ngàn đá ngầm, thuyền bè đi vào ắt va phải, bất cẩn một chút sẽ thành hiện vật trưng bày trong nghĩa địa tàu bè dưới đáy vực xoáy San Hô ngay. Ngoài như vậy ra, còn có rất nhiều nguyên nhân thần bí chẳng thể nào nói rõ, rồi ren phức tạp vô cùng, cả nghìn năm nay vẫn chưa có kết luận chính xác.

Mò ngọc kỳ thực không khác đồ đấu nhiều lắm, cũng là một trong bảy mươi hai ngành nghề truyền thống. Có điều, ở trên biển tuyệt đối không thể nhắc đến chữ “đổ” và các chữ khác tương tự, cũng không thể gọi châu ngọc là “châu”, mà phải trại đi thành “trúng”, vì bao đời nay vẫn tương truyền, những vong linh chết vì đi mò ngọc hay tai nạn trên biển cũng bị tinh khí của những viên minh châu dưới trăng kia thu hút, hề nghe người sống nhắc đến chữ “châu” là sẽ hiện ra đòi mạng.

Từ xa xưa, những người đi mò ngọc ở vùng vực xoáy San Hô đều tự xưng là “người trúng”, đi làm việc thì gọi là đi “nhặt trúng”, vì vậy Minh Thúc ăn bát mì trứng, nhớ ngay đến chuyện này. Hồi ấy, phương pháp mò ngọc của họ là lấy dây thừng buộc vào thắt lưng, xách theo một cái giỏ tre đựng đầy đá, và một túi da lợn để đổi hơi rồi trèo mình xuống biển, tìm cách dụ cho bọn trai mở miệng, chui cả người hoặc thọc tay vào nhặt viên ngọc ra. Nếu con trai nhỏ thì bỏ luôn vào giỏ tre, lắc dây thừng để người trên thuyền biết mà kéo lên. Những người nhặt trúng trình độ kém cỏi hoặc không may mắn, bị trai kẹp chết hay bất hạnh gặp phải lũ ác ngư nhiều không kể xiết, dây thừng mà đứt thì hầu hết đều không biết đã đi đâu, chỉ còn lại một vệt máu nổi lên trên mặt biển, thì cốt cũng không thể mang về.

Đám người đi mò ngọc ấy, mười người thì có đến tám chín nhận kết cục bi thảm phải chôn thây dưới đáy biển, nếu may mắn không chết mà mang được minh châu về, ắt sẽ phát tài chỉ trong một đêm. Nhưng lòng tham của con người vĩnh viễn không bao giờ thỏa mãn, mò được một viên rồi lại muốn mò viên thứ hai, đi rồi chưa chắc đã sống mà trở về được.

Nói nghề này không dễ, bởi mức nguy hiểm cực kỳ cao, đã vướng vào rồi phải trông chờ rất nhiều ở vận may, căn bản chẳng ai dám đi sâu vào vùng vực xoáy San Hô ấy, chỉ quanh quẩn mò ngọc ở ngoài rìa. Mà có như vậy đi chẳng nữa, đám người khổ mệnh ấy cũng vẫn phải cầu Long vương đoái thương mà ban cho vài tiếng đồng hồ thời tiết đẹp, bằng không thì chưa kịp lặn xuống mò minh châu, thuyền đã lật trước rồi.

Chỉ những con sói biển già[9], giàu kinh nghiệm lại quen thuộc vùng biển này mới biết được tuyến đường dong thuyền đến đây. Ông cậu của Minh Thúc hồi trước cũng từng làm dân mò ngọc, sau khi đèn hết tiền vốn ở cửa Phật Đường, đành trở lại nghề cũ, chẳng ngờ lần này vừa xuống nước đã bị cá dữ ăn thịt, bốn

người cùng đi chẳng ai sống sót trở về. Hồi đó Minh Thúc hằng còn rất trẻ, sự việc này gây ra cho lão một cú sốc khá trầm trọng, đến giờ vẫn còn hằn sâu trong ký ức như vừa mới xảy ra hôm trước.

Hiện giờ ngọc trai ở rìa vực xoáy San Hô đã bị người ta mò vớt gần cạn sạch, nhưng cũng không ai dám mạo hiểm tiến sát vào khu vực hải nhân, bởi ai cũng vì mưu sinh, chẳng ai muốn chết cả. Chính vì vậy mà số ngọc trai ở sâu bên trong vực xoáy San Hô đến giờ vẫn chưa ai động tới, chẳng rõ đã tích lũy mấy trăm mấy nghìn năm, tuyệt đối là một kho báu vô tận. Có điều, chớ nghĩ rằng giờ đây khoa học kỹ thuật tiến bộ, trang bị khí tài đều không còn lạc hậu như hồi xưa mà tưởng bỏ, tiến vào vùng biển địa hình phức tạp ấy mò báu vật vẫn chưa phải là chuyện khả thi lắm đâu.

Nghe Minh Thúc kể xong, tôi và Tuyền béo, Răng Vàng mồm miệng đều khô khốc, chẳng rõ tại nước mì mặn quá hay do thấy tiền thì nổi lòng tham nữa. Ngoài cảm giác ngứa ngáy chân tay muốn động thủ ra, tính hiếu kỳ trong máu cũng được dịp trỗi dậy, Tuyền béo kích động thốt lên: “Cả đồng minh châu như thế mà không lấy về được thì phí của. Đi mò được đem về, mới gọi là thể thiên hành đạo, cứ bỏ mặc đó thì đúng là đại nghịch bất đạo. Tuy việc này khá mạo hiểm, nhưng không vào hang cọp sao bắt được cọp con. Lần này mà thành công chẳng phải anh em ta coi như đỡ cả hai chục năm phấn đấu còn gì. Có điều, làm chuyện này chắc chi phí cũng không nhỏ, thôi để ngày mai bảo giáo sư Trần cấp vốn, anh em ta ra biển mò ngọc vậy, vừa khéo có thể học tập tấm gương Lô Phong, tiện thể giúp ông ấy vớt cái Tần Vương Chiếu Cốt kính kia lên. Vụ làm ăn này mới gọi là tuyệt đỉnh chứ, danh chính ngôn thuận mà lại nửa công nửa tư.”

Răng Vàng cũng nói: “Anh béo nói phải lắm, phàm chuyện gì cũng phải có tiền tài mới bắt tay vào được, cũng như triều đình không có lương thảo, thử hỏi làm sao mộ binh đây? Sang bên Mỹ làm ăn kiểu gì cũng không thể thiếu tiền được, nhưng với thực lực kinh tế của anh em ra bây giờ, quả có phần lực bất tòng tâm, nay vớ được cơ hội tốt thế này, sao không thử nghiên cứu xem có thực thi được không?”

Tôi trầm nghĩ, nếu Minh Thúc rành rẽ tình hình hải nhân ở Nam Hải thì quá tốt rồi, có điều, lão già này nào phải ngọn đèn cạn dầu, nếu lão có cách thâm nhập sâu vào vực xoáy San Hô mò ngọc thì đâu đến lượt chúng tôi biết chứ. Hải nhân kỳ thực là một cái động sâu không đáy, bao nhiêu nước biển ngày đêm liên tục đổ vào cũng không đầy. Tuy tôi chưa từng thấy bao giờ, nhưng cứ theo tin đồn trong dân gian mà suy đoán, thì nơi này rất giống động quỷ không đáy ở thành cổ Tinh Tuyết, thật khó tưởng tượng nổi nơi đó rốt cuộc ẩn chứa bí mật động trời gì nữa đây? Vùng biển thần bí khó lường ấy tuyệt đối không dễ dàng mà đến được, vạn nhất có gì sơ sót, chỉ sợ có đường vào mà lại tuyệt đường ra thôi.

Tôi tự biết rõ, dù là công hay tư, sớm muộn cũng phải đi vực xoáy San Hô này một chuyến, bèn nói với cả bọn: “Người là anh hùng tiền là lá gan, có thú vui thấp kém không phải là cái tội, anh em ta là kẻ làm ăn, kẻ làm ăn đều cầu lợi, hề có lợi thì chẳng có lý gì mà không đi cả, có điều tôi thấy chuyện không chắc ăn thì tốt nhất cũng chớ nên đụng vào. Hai người với Tuyền béo cậu cứ bình tĩnh đã, đợi tôi đi tìm Shirley Dương bàn chuyện, ông tổ nhà cô ta là Ban Sơn đạo nhân, cũng có một thời gian dài làm ăn ở mạn duyên hải Triết Giang, sở trường dị thuật Ban Sơn Trấn Hải độc môn, nếu có kỹ thuật này hỗ trợ, chúng ta đi Nam Hải mò ngọc cũng dễ như lấy đồ trong túi hay lật tay đóng cửa vậy thôi, không phải tốn chút sức lực nào hết.”

228. Q.6 - Chương 5: Ban Sơn Trấn Hải

Động cơ thúc đẩy một nhà thám hiểm không ngừng liều mạng dấn thân vào chốn hiểm nguy, ít nhất có bốn nhân tố: hiếu kỳ, dã tâm, tín ngưỡng và sứ mệnh. Tôi không biết Mô Kim hiệu úy có được coi là nhà thám hiểm chuyên nghiệp hay không, nhưng các động cơ đó chúng tôi có đủ cả thiếu thứ nào, căn bản là đã có một cái cơ danh chính ngôn thuận để thi triển nốt chút nhiệt huyết còn bùng bùng trong bầu máu nóng mà thôi. Bốn người vừa uống nước mì nóng bỏng, vừa bàn bạc xem đi hải nhân ở Nam Hải sẽ thu được bao nhiêu ích lợi, kết luận cuối cùng là: khó mà đo đếm được, minh châu có thể chiếu sáng cả đáy biển là tinh hoa ngưng kết ngàn vạn năm của hải khí, giá trị ắt hẳn không nhỏ; không lặn xuống dưới đáy thì không thể đoán được ở vực xoáy San Hô ấy có bao nhiêu con trai già ngâm ngọc quý.

Nghĩ đến kho báu bất tận ấy, cả bọn không khỏi lâng lâng hết cả lòng dạ, chỉ hận không thể mọc thêm đôi cánh để bay vù đến đó luôn. Răng Vàng nói: “Năm xưa lần đầu gặp mặt anh Nhất và anh Tuyền ở Phan Gia Viên, tôi đã cảm thấy hai anh không phải là hạng phàm tục tầm thường, đi cùng các anh sớm muộn gì cũng phát tài to, cái này gọi là ‘huệ nhãn biết anh hùng’ đấy. Giờ anh em ta sắp sang Mỹ phát triển cả rồi,

chỉ thiếu có một chút tiền vốn, nhưng đúng là hết tiền tiên cứu, không ngờ ở chỗ vực xoáy San Hô ấy lại có cả một kho tàng vô chủ, theo ngu kiến của tôi, dựa vào bí thuật Mô Kim của anh Nhất, cộng thêm tuyệt học Ban Sơn Trần Hải gia truyền của cô Shirley Dương, tiền tài phú quý này chẳng về tay chúng ta thì còn về tay ai được nữa chứ.”

Tuyền béo cũng hòa theo: “Nào chỉ có hết tiền tiên cứu, thế này phải nói là đang muốn lấy vợ trên trời tự đứng lại rơi xuống một nàng Lâm Đại Ngọc ấy chứ. Tư lệnh Nhất, tôi thấy cậu đừng có rườm rà nữa, mau mau đi tìm Shirley Dương mà bàn bạc đi, bàn bạc ổn thỏa xong xuôi rồi, anh em ta có nên xuất phát ngay trong đêm không nhỉ?”

Tôi thầm nhủ, bọn này làm gì mà kích động thế, xem ra Mác nói không có sai, tiền bạc là nơi gửi gắm tinh thần của nhân dân, có điều, giờ tôi cũng không nhớ rõ nguyên văn câu ấy là như thế nào nữa, cũng có thể cái lão Mác ấy nói, tôn giáo tín ngưỡng mới là nơi gửi gắm tinh thần của nhân dân, nhưng nói chung tôi thấy cũng chẳng khác quái gì, đảng nào thì trong thời đại thiếu thốn tín ngưỡng đáng tin cậy này, lấy tiền bạc làm nơi gửi gắm tinh thần cũng chẳng phải chuyện gì xấu xa, ít nhất cũng thực tế hơn là mấy cái giá trị quan cao vời trống rỗng hư vô.

Tôi đang định bảo lần này ra biển, việc chính là vớt quốc bảo Tần Vương Chiếu Cốt kính, tiện thể mò ngọc ở hải nhân là phụ, tốt nhất là có thể công tư trọn vẹn đôi đường, nhưng lời ra đến miệng rồi lại đột nhiên cảm thấy bụng nhói lên, đau như bị dao cắt, bèn chẳng kịp nói năng gì nữa, vợ vội tờ báo trên bàn lao thẳng ra nhà xí với tốc độ như khi xung phong vượt lưới lửa của quân thù, không chỉ mình tôi mà cả ba người còn lại cũng lần lượt cảm thấy bụng đau quặn quại, lảo nhảo chạy ra nhà xí thả buồn.

Lúc nấu mì, Răng Vàng bỏ vào mấy cọng hành không được tươi cho lắm, chính mấy cọng hành bé xíu ấy đã suýt chút nữa lấy mạng của bọn tôi, bốn người đi lỏng đến mất hết cả nước, cuối cùng buộc phải đến trạm y tế truyền dịch suốt đêm. Tôi với Tuyền béo quanh năm bốn mùa bôn ba khắp nơi, thứ gì mà chẳng tọng vào mồm được, thế mà cảm có bị đau bụng bao giờ, thật không ngờ sóng to gió lớn đều vượt qua, nay lại suýt chết trong bát nước mì.

Nửa đêm rồi mà trước cửa phòng cấp cứu vẫn còn khá đông bệnh nhân, bốn chúng tôi được y tá sắp cho vào truyền nước ở phòng bệnh cuối hành lang. Tuyền béo nằm trên giường yếu ớt cần nhân: “Nghe nói có bốn nơi đen đủi là đồn công an, hiệu thuốc, đài hỏa táng, cục thuế, vào mấy chỗ ấy bị đen đủi bết ra cũng phải ba năm, Tuyền béo này cả đời chưa bao giờ vào bệnh viện, lần này coi như là bị phá trình rồi. Tất cả chỉ tại cái ông Răng Vàng, nấu bát mì thì cho hai quả trứng gà là quá được rồi, còn phải rắc thêm đồng hành thối của cậu Nhất kia vào làm gì nữa, có khi chính cậu ta cũng chẳng nhớ hành mua từ đời nào nữa ấy chứ, thế nên cậu Nhất cũng phải chịu trách nhiệm liên đới. Nhưng mà xét hết nhẽ thì vẫn phải trách bác Minh. Bác nói xem, canh ba nửa đêm đến nhà chúng tôi sao không ăn cho no trước đi, rõ ràng có ý đòi ăn có phải không? Tôi phát hiện ra đây chính là tác phong xưa nay của bác, suốt cả hành trình đi núi Côn Luân dạo trước, suốt ngày thổi gió quạt lửa chỉ sợ thiên hạ không loạn, rốt cuộc là có ý đồ gì hả? Có phải muốn ngăn cản xu thế của thời đại hay không?”

Minh Thúc ăn nhiều nhất, bệnh tình thành ra nặng nhất, đi tháo dạ đến nỗi chỉ còn thở thoi thóp, nhưng lão này với Tuyền béo từ trước đến giờ vẫn có khúc mắc chưa gỡ được, lúc này cựa vào việc cả bọn muốn ra biển phải nhờ cậy đến lão, nên mồm miệng cũng chẳng hề chịu kém cạnh chút nào: “Này cậu béo kia, tôi cảnh cáo cậu đấy nhé, giờ tâm trạng tôi không được tốt, đừng có già mồm khiêu khích ông chú này! Ôi cha... tôi sắp bị bát mì của thằng khọm Răng Vàng nhà chú làm cho tiêu đời rồi, tiên sư cha nhà chú, đây là mì hay là thuốc xổ thế?”

Đang nói chuyện, bụng Minh Thúc lại đau quặn lên, định tìm y tá dẫn ra nhà xí, nhưng y tá trong trạm y tế một là bận tối mắt, hai là thái độ không được dễ chịu cho lắm, chuyện gì không thuộc trách nhiệm của họ thì quyết không chịu làm, Minh Thúc gọi đến ai, cũng chỉ thấy người đó trợn mắt lên một cái, coi như không nhìn thấy vị đồng bào Hồng Kông này luôn. Vừa khéo lúc ấy bình nước của tôi đã truyền xong, vậy là tôi đành phải đỡ lão đến nhà xí của trạm y tế phóng uế.

Tôi đỡ Minh Thúc vào nhà vệ sinh, cẩn thận treo bình nước lên, rồi mới đi dọc theo hành lang trạm y tế ra ngoài tìm giấy chùi cho lão, liền gặp Shirley Dương đang hỏi thăm ở chỗ đăng ký. Thì ra cô nàng nghe bà thím Lưu đầu ngõ mách, cuống cả lên chạy ngay đến trạm y tế tìm bọn tôi. Tôi gọi cô lại, kể qua loa sự việc, cũng chẳng có chuyện gì lớn, chỉ là ngộ độc thực phẩm, có lẽ tại thuốc trừ sâu trên mấy cọng hành

vẫn chưa hết, uống thuốc vào xong là không có gì đáng ngại nữa, cô cũng không cần lo lắng. Kế đó, tôi kéo cô tới chỗ góc hành lang vắng vẻ, bấy giờ mới đem chuyện đi vực xoáy San Hô trục vớt con tàu đắm ra bàn bạc.

Shirley Dương nói: “Lúc đấy anh không nhận lời ngay là đúng lắm, giáo sư Trần nóng lòng quá, dù có những đội trục vớt khác đã để mắt đến con tàu đắm ấy, nhưng trong thời gian ngắn e rằng cũng không thể đưa ra phương án gì khả thi cả đâu. Tình hình ở vùng biển vực xoáy San Hô tôi cũng biết sơ qua, nơi đó xưa nay vẫn được gọi là Bermuda ở Nam Hải, các sự cố trên biển ở đây xảy ra như cơm bữa. Ngoài ra, vùng trời phía trên khu vực này thường có những dòng không khí hỗn loạn giữa trời quang không mây[10], máy bay rất khó hoạt động. Thiết bị điện tử trên tàu bè cũng bị một lực lượng thần bí làm nhiễu loạn, không còn chính xác nữa, dưới nước lại có quá nhiều đá ngầm, nếu không thông thuộc địa hình vùng biển thì căn bản không thể đi sâu vào bên trong vực xoáy San Hô được. Hay là đợi chúng ta về Mỹ rồi từ từ nghĩ cách vậy, dù sao thì món quốc bảo Tàn Vương Chiếu Cốt kính này cũng rất quan trọng, mà tôi cũng không thể không giúp giáo sư Trần được.”

Tôi bảo Shirley Dương: “Hôm nay tôi gặp Minh Thúc, thời trẻ lão ta từng theo thuyền đi mò ngọc trai ở vùng phụ cận vực xoáy San Hô, nếu nói địa hình tổng thể thì lão biết đấy. Tôi đang tính lợi dụng bí thuật phong thủy để trên xem thiên văn, dưới soát địa mạch hồng tìm ra con đường tiến vào vực xoáy San Hô. Việc này tuy hết sức mờ mịt xa xôi, nhưng cũng tương đối khả thi. Trong cuốn Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật của tôi có viết rất tường tận về chi mạch Nam Long. Tuy chúng ta đang ở cách nơi ấy cả vạn dặm, không biết tình hình ở chỗ hải nhãn ấy có trùng khớp với hình thế của chi mạch Nam Long được viết trong sách hay không, nhưng dù sao thì cũng phải đích thân ra biển xem thử một phen mới chắc chắn. Tôi thấy ít nhất cũng có thể chắc được từ ba mươi đến bốn mươi phần trăm.”

Về chuyện trục vớt tàu đắm và mò minh châu ở khu vực hải nhãn, tuy chúng tôi có đủ vốn liếng, nhưng nếu không có thời gian dài chuẩn bị và sắp xếp thì không thể so sánh với các công ty trục vớt chuyên nghiệp được, chỉ riêng việc nắm bắt cách sử dụng một số thiết bị lặn cũng đủ khiến chúng tôi tốn kha khá thời gian để học rồi, nhưng tôi cảm thấy nếu dùng kỹ thuật thăm dò biển của Ban Sơn đạo nhân truyền lại, nhất định sẽ có cơ hội thành công.

Có điều cái gọi là thuật Ban Sơn Trấn Hải không hề được người xưa tổng kết viết lại thành kinh sách giống như Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật, mà chỉ có ông ngoại của Shirley Dương, Ban Sơn đạo nhân “Gà Gô” ghi chép lại một số phương thuật từng sử dụng trong quá khứ trong cuốn nhật ký kiêm hồi ký của mình. Trong cuốn sổ ấy, có ghi lại mấy lần ông ra biển tìm thuốc quý, xen lẫn rất nhiều bí thuật không truyền ra ngoài của Ban Sơn đạo nhân. Những kỹ thuật Ban Sơn Trấn Hải này thật sự khiến người ta khó bề tưởng tượng, là vô số tâm huyết của bao đời Ban Sơn đạo nhân trải qua trăm năm nghìn năm mới thành. Nếu có thể đem ra vận dụng, thì hiệu quả thật sự rất thần kỳ.

Shirley Dương từng tách riêng phần nội dung này ra sắp xếp chỉnh lý lại, có điều nửa năm nay chúng tôi bôn ba khắp nơi, chưa rảnh rang đem ra nghiên cứu cẩn thận bao giờ, lúc này đột nhiên cần dùng đến, cũng không khỏi có chút cảm giác nước đến chân mới nhảy.

Ngoài chuyện vội vàng hấp tấp ấy ra, chúng tôi cũng còn phải đối mặt với một số điều kiện bất lợi khác, chẳng hạn như mấy thứ trang bị trong tầm khả năng chúng tôi có thể mua được trong thời gian ngắn mà đem so với trang bị của các đơn vị trục vớt chuyên nghiệp có chính phủ và quân đội chống lưng thì chẳng khác nào bảo ăn mày đọ bấu vật với Long vương, căn bản là không cùng một bậc, khỏi cần phải nhắc đến làm gì.

Tuy nhiên, lần hành động này cũng có tính chất đặc thù của nó. Ở vùng biển vực xoáy San Hô thần bí, các thiết bị khoa học kỹ thuật cao đều mất tác dụng, nhưng các bí thuật cổ xưa mà tổ tiên chúng tôi truyền cho lại có đất dụng võ. Đông y chữa gốc, Tây y chữa ngọn, cái này gọi là anh cứ ném bom nguyên tử của anh, tôi chơi lựu đạn của tôi, sở trường của Mô Kim hiệu úy và Ban Sơn đạo nhân, chính là nắm giữ ưu thế kỹ thuật tuyệt đối của văn hóa truyền thống Trung Quốc.

Shirley Dương cũng xuất thân từ một gia đình thám hiểm, dòng máu kế thừa rất nhiều gen của những nhà thám hiểm kiệt xuất, tuy thường mắng tôi là hạng háo sự chỉ sợ thiên hạ không loạn, nhưng sự thực thì bản thân cô cũng tuyệt đối không phải là người có thể ngồi yên một chỗ nhàn rỗi, tôi chỉ xúi bẩy dăm câu là đủ khiến cô động lòng rồi. Shirley Dương tốt nghiệp Học viện Hải quân Hoa Kỳ, tuy về sau không gia

nhập quân đội mà cuối cùng lựa chọn trở thành một nhà nhiếp ảnh bình thường của tạp chí Địa lý Quốc gia[11], nhưng từ con người cô vẫn tỏa ra khí chất điển hình của một sĩ quan hải quân Hoa Kỳ, trác việt nhưng không cao ngạo, tuyệt đối không thiếu dũng khí và tinh thần mạo hiểm.

Cách ngôn của USNA[12] là: “Cây chĩa ba đực rèn bởi tri thức”, cây chĩa ba là binh khí của thần Biển Poseidon trong thần thoại Hy Lạp, tượng trưng cho sức mạnh và quyền lực giữa biển khơi của thần Biển, hành động mò trắng đáy biển lần này của chúng tôi, chính là chủ yếu lợi dụng bí thuật cổ xưa của Mô Kim hiệu úy và Ban Sơn đạo nhân, vừa khéo ứng với câu cách ngôn này, thành ra: “Cây chĩa ba đực rèn bởi bí thuật đồ đầu.”

Nhưng chúng tôi vẫn cần một số trang bị cơ bản để ra biển, chuyện này sẽ thông qua quan hệ bên hải ngoại của Shirley Dương mà tiến hành chuẩn bị. Kế hoạch là tôi sẽ dẫn bọn Tuyên béo đến Nam Dương trước, rồi thu thập thêm thông tin ở vùng phụ cận vực xoáy San Hô, đồng thời tìm kiếm một con thuyền thích hợp, đợi Shirley Dương chuẩn bị xong xuôi là sẽ nhanh chóng tụ họp, toàn đội tiến vào vùng Bermuda của biển Nam Trung Quốc.

Lúc đó chẳng ai có thể ngờ, cả một kế hoạch trọng đại ảnh hưởng đến vận mệnh sau này của chúng tôi lại được đặt ra một cách nhanh chóng gọn ghẽ trong một trạm y tế chẳng có gì nổi bật như vậy. Chúng tôi nói chuyện suốt một tiếng đồng hồ, xong xuôi đầu đuôi tôi mới sức nhớ ra đã quên bém mắt Minh Thúc vẫn còn ngồi xồm trong nhà xí, vậy là lật đật chạy đi tìm, mới phát hiện lão đã không ở đấy nữa. Thì ra Minh Thúc đã được một bác sĩ đi qua nhà vệ sinh đưa về phòng bệnh từ trước, vừa trông thấy tôi, lão liền cầm nhả oán trách: “Chú Nhất này, anh không ngờ chú còn khả ố hơn cả thằng béo kia, cậu ta nhiều lần cũng chỉ đi mồm một chút thôi, còn nhà chú giờ còn giờ mưu hèn kế hiểm, bỏ ông già này vào trong nhà xí, còn ra vẻ tử tế bảo là đi lấy giấy vệ sinh, kết quả chẳng thấy bóng dáng đâu, đúng là mặt người dạ thú, may mà A Hương nhà này không gả cho cậu đấy.”

Tôi thuận mồm đối đáp qua quýt: “Được rồi, được rồi, chúng ta là người làm ăn lớn, quyết định toàn những chuyện nghìn vàng, đừng tranh chấp mấy chuyện vặt vãnh, mà bác cũng có bị cầm đầu xuống dưới đấy không chui ra nổi đâu, tính toán chi li làm gì. Vừa nãy đúng là tôi có chuyện quan trọng hơn việc mang giấy vệ sinh cho nhà bác, bỏ việc ấy mà đi há chẳng phải là lỗ mất đại sự hay sao?”

Cả bọn đều bị cơn đau bụng làm cho sức cùng lực kiệt, cãi nhau một hồi hết hơi, chẳng còn tâm trạng đầu mà nhiều lời nữa, truyền dịch xong liền về nhà ngủ một giấc lấy lại sức. Buổi trưa hôm sau, giáo sư Trần đến thăm. Ông đã nghe Shirley Dương báo chuyện chúng tôi đồng ý đi tìm Tần Vương Chiếu Cốt kính, liền đặc biệt dặn dò: “Hải nhân ở Nam Hải sâu không thấy đáy, sợ rằng có liên quan rất lớn đến động quỹ không đáy ở thành cổ Tinh Tuyệt, các cậu đã quyết định đi vực xoáy San Hô, có chuyện này tôi phải nói trước cho các cậu biết, có lẽ hơi rợn người một chút, nhưng tôi cũng chỉ hy vọng mọi người có thể chuẩn bị tâm lý đầy đủ thôi.”

229. Q.6 - Chương 6: Thanh Đầu

Giáo sư Trần nói với chúng tôi, từ thời Ân Thương, do bị uy hiếp bởi chiến tranh và các thảm họa tự nhiên, cư dân sống trên mảnh đất Trung Hoa thời cổ đã mấy lần thực hiện các cuộc di cư quy mô lớn. Một lần đã xảy ra chuyện cả nhóm người vượt biển đi về phía Nam rồi mất tung tích.

Theo các ghi chép trong sách sử, trên một hải đảo ở vùng vực xoáy San Hô từng tồn tại một đất nước tên là Hận Thiên có nền văn minh đồ đồng phát triển ở trình độ bậc cao. Bọn họ rất giỏi sử dụng long hỏa dưới đáy biển, cũng từng có qua lại với triều đình nhà Chu, trong nước có hang động sâu không thấy đáy. Vương quốc trên biển này, rất có khả năng chính là do những người dân từ Trung Thổ vượt biển lập nên. Nhưng từ sau thời Tần, các ghi chép liên quan đến nước Hận Thiên đã hoàn toàn biến mất, cũng như đất nước ấy đã hoàn toàn biến mất một cách thần bí giữa biển khơi, tựa như chưa từng tồn tại trên thế gian này vậy. Tất cả mọi thứ liên quan đến họ đều trở thành những câu đố không lời giải đáp.

Về sau, có vị cao tăng tên là Pháp Ấn đi Tây Thiên lấy kinh, sau khi lấy được chân kinh liền vòng đường biển về nước, dọc đường đã mang những chuyện nhìn thấy nghe thấy viết thành một cuốn kỳ thư địa lý, gọi là Phật Quốc ký. Trong cuốn sách này, có một phần viết lại chuyện ông từng nghe nói về di tích nước Hận

Thiên trên biển. Đoạn ghi chép đó viết rằng, trong vùng biển đầy rẫy những cây san hô cao lớn, có một cái động không đáy khổng lồ, thuyền bè dễ bị cuốn vào trong đó, tuyệt đối không một ai có thể sống sót trở ra.

Tôi nói với giáo sư Trần: “Động không đáy trên biển trong truyền thuyết ấy, mười phần chắc đến chín phần chính là hải nhân ở Nam Hải rồi, đích thực là rất giống động quỷ không đáy chúng ta thấy trong sa mạc. Lần này chúng cháu ra biển, sẽ nghĩ cách thăm dò xem sao.”

Giáo sư Trần nói: “Ngàn vạn lần không nên hành động theo cảm tính mà mạo hiểm đi vào hải nhân. Con tàu mang theo Tần Vương Chiếu Cốt kính rất có thể bị đắm ở chỗ âm hỏa tiềm tàng ở vùng phụ cận hải nhân, đương nhiên đây là chúng ta cố gắng nghĩ theo chiều hướng tốt nhất, nhưng cũng không thể không tính toán đến trường hợp xấu nhất, ngộ nhỡ con tàu đắm đã rơi vào hải nhân rồi thì cũng là ý trời đã quyết, sức người không thể cưỡng cầu được.”

Tiếp đấy, giáo sư Trần lại dặn đi dặn lại một việc quan trọng nhất, hai mặt của Tần Vương Chiếu Cốt kính đều có thể soi được, mặt trước soi thì không sao, nhưng tuyệt đối không được nhìn bóng mình ở mặt sau của tấm gương cổ ấy. Việc này phải nhớ cho kỹ. Tại sao lại như vậy thì giáo sư Trần cũng không thể giải thích, tóm lại là dựa trên những chuyện đã xảy ra trong quá khứ, thì tấm gương Tần Vương Chiếu Cốt này hình như đã bị một lời nguyền nào đó, ai soi vào mặt sau của nó thì sẽ đen đủi vạn phần. Theo lẽ thường, những lời thế này tuyệt không thể thốt ra từ miệng người có thân phận như giáo sư Trần, chắc rằng ông cũng vì có ý tốt, nên mới không thể không nhắc nhở chúng tôi chuyện này.

Tôi biết lời của giáo sư Trần không thể không tin, mà cũng không thể tin hết, đúng như trước đây ông đã từng nói, trong vũ trụ này chẳng gì là không có, kẻ ngu thì kinh nghi bất định, sợ bóng sợ gió, chính thì coi là thần, tà thì coi là ma, những cách giải thích tuy nhiều, nhưng vì trí tuệ của con người có hạn, cũng chưa thể phân biệt được đâu là thực đâu là hư. Trên thế gian này có rất nhiều sự việc, đích thực là khó có thể dùng lẽ thường để suy xét. Tấm gương đồng ấy ở trong cổ mộ trấn xác hơn nghìn năm rồi, khó tránh khỏi bị ảnh hưởng bởi các loại khí ẩm hơi độc dưới lòng đất, đối với người sống chỉ có hại chứ chẳng có ích lợi gì. Điều này có lẽ cũng giống như quy tắc “gà gáy không mò vàng” của Mô Kim hiệu úy vậy thôi, nếu Tần Vương Chiếu Cốt kính có cấm kỵ như vậy, ắt hẳn phải có nguyên nhân bên trong, nếu không thể truy đến tận cùng, thì cố gắng không nên phạm phải là tốt nhất.

Mấy ngày sau, người bị ngộ độc nặng nhất là Minh Thúc rốt cuộc cũng hồi phục, lão dẫn theo tôi với Tuyền béo và Răng Vàng mang theo hành lý giản tiện, thông qua quan hệ của lão bên Hồng Kông, trải qua mấy phen trắc trở mới dùng thuyền buôn lậu đưa được chúng tôi đến Miếu San Hô. Đó vốn là một hòn đảo nhỏ vô danh, vì phía Nam có vách đá nhìn ra biển, trên vách cổ di tích cũ của ngôi miếu San Hô, tương truyền là có từ thời Trịnh Hòa ra biển, thế nên khách vãng lai trên đường biển đều lấy đó làm tên gọi đảo này.

Đảo Miếu San Hô bốn mặt đều là biển, rừng dừa lượn vòng quanh, phong cảnh đậm chất miền Nam, trong không khí tỏa lan thứ mùi rất khó tả của biển. Làng chài dưới chân vách đá tĩnh lặng yên bình, không có tiếng ồn ào huyên náo của xe cộ máy móc. Trên đảo còn có một vũng nước ngọt, có thể coi là kỳ quan thiên nhiên hiếm thấy trên thế giới, cách biển chỉ một tảng đá thôi mà nước bên trong lại vừa trong vừa ngọt, có thể cung cấp đủ nước ngọt cho thuyền bè qua lại, khiến cho đảo này trở thành điểm bắt buộc phải đi qua trên tuyến đường ra biển hay tiến vào khu vực vực xoáy San Hô.

Đời sống của làng chài có mấy chục hộ gia đình trên đảo này vẫn còn rất nguyên thủy lạc hậu, ngư dân sống dựa vào biển, ngoài đánh cá hay mò ngọc trai thì cũng mò vớt đồ cổ đồ cũ ở vùng biển xung quanh đem bán. Các tay buôn đồ cổ và nhà sưu tầm ở vùng duyên hải thường xuyên đến đây thu mua giao dịch, sử dụng rất nhiều loại tiền tệ, nhưng đô la Mỹ là mạnh nhất. Trên đảo này cũng không ngừng có các nhà thám hiểm và các đội trực vớt đến thử vận may, thường xuyên có thể nghe thấy tin đồn về những người vớ được kỳ trân dị bảo, dần dần, đảo Miếu San Hô đã nghiễm nhiên trở thành một chợ đen nằm chơi với giữa biển.

Đảo này nằm gần tuyến đường hàng hải được mệnh danh là Con đường Tơ Lụa trên biển thời cổ đại, rất nhiều thuyền bè thời kỳ Nguyên Minh bị đắm, các thứ ngư dân vớt lên được vô cùng đa dạng, có đồ sứ, bình khí, hương liệu, đồ gỗ, tiền cổ, tượng, đồ thủy tinh mang phong cách Hồi giáo, ngoài ra còn có những bình rượu lâu năm chưa mở niêm phong, rồi cả các cổ vật mà người trong nghề như bọn chúng tôi cũng không nhìn ra được niên đại với khoản thức, thậm chí có cả giày da rách gở ở chân người chết dưới biển ra nữa. Mô Kim hiệu úy gọi bảo bối trong mộ cổ là “minh khí”, những thứ vớt được dưới biển lên này cũng

có tên gọi riêng, trong dân gian thống nhất gọi là “thanh đầu”. Giao dịch “thanh đầu” được gọi là “tiếp thanh đầu”, chỉ cần là nơi có người Hoa tụ tập thì những từ ngữ kiểu này đều rất thông dụng. Làm nghề này chẳng khác gì buôn đồ cổ mấy, quan trọng nhất là phải biết hàng, không biết thì chẳng ai muốn làm ăn với anh cả. Nhưng thế nào mới gọi là biết hàng? Hiểu được các tiếng lóng trong nghề, nắm rõ quy tắc buôn bán là hai điều kiện cơ bản nhất.

Tôi với Răng Vàng, Tuyền béo đều chưa từng tiếp xúc với mấy thứ hàng hóa kiểu này bao giờ, đều có cảm giác như được mở rộng tầm mắt, nhưng Minh Thúc lại bảo, vật phẩm giao dịch trên đảo này tuy không nhiều hàng giả, nhưng đã ngấm nước dưới đáy biển nhiều năm, tình trạng bị xâm thực và phá hoại là cực kỳ phổ biến, thành ra giá cả không cao, hiếm khi gặp được món hàng nào ngon ăn, trừ phi là anh phải cực kỳ may mắn. Có điều, cơ hội kiểu như vậy thực sự rất ít, ở đây có cả đồng người chuyên mưu sinh bằng cái nghề này rình mò ngấp nghé, chỉ cần ngư dân vớt được món gì tốt là có kẻ xông đến thu mua ngay. Nếu vận may của anh không được tốt thì thậm chí còn chẳng kịp nhìn thấy, chỉ có thể nghe ngóng tin đồn sau khi mọi sự đã rồi, đúc rút ra bài học kinh nghiệm để chuẩn bị cho lần sau mà thôi.

Theo kế hoạch, chúng tôi phải tạm lưu lại đảo Miếu San Hô một thời gian, chuẩn bị đầy đủ cho việc ra biển, đợi hội họp với Shirley Dương rồi mới bắt đầu hành động. Vậy nên bốn bọn tôi bèn vào làng chài tìm một nhà ngư dân có chỗ ở cho khách, mặc cả giá tiền rồi quyết định ở lại đó luôn. Sau đấy cả bọn lại đi chơi một vòng quanh đảo, thấy sắc trời vẫn còn sớm, liền vào quán uống bia giải khát.

Quán này thực ra chỉ có một cái quầy dài ghép bằng những thùng gỗ cũ, bàn ghế đều là thùng gỗ bầy hết ngoài trời, hai bên mắc dây thừng, trên dây phơi bung bêu toàn cá khô. Trên quầy, ngoài các loại rượu bia ra, còn có đủ thứ thanh đầu hình dạng màu sắc rực rỡ. Hằng ngày, cứ đến hoàng hôn là những người buôn bán với đi biển trở về lại đến đây uống mấy ly, tán chuyện phiếm trao đổi tin tức, nhưng ban ngày thì quán rất vắng vẻ lạnh lẽo. Ông chủ quán là một tay trung niên họ Võ, vì chân bị thọt, nên người trong vùng gọi là “Võ thọt”, dáng người đen đúa chắc nịch, thoạt trông cứ chỉ điệu bộ đã có thể nhận ra đây là một con sói biển quanh năm đùa bỡn với sóng to gió cả.

Võ thọt là người Hoa, ông tổ từng là đầy tớ trong doanh trại thủy quân nhà Thanh, đến thời kỳ Trung Hoa Dân quốc thì bắt đầu làm nghề không vốn trên biển, nghề này truyền đến tận đời Võ thọt, chân anh ta cũng là bị trúng đạn nên mới thành ra tập tễnh như vậy, đành phải lưu lạc đến đảo Miếu San Hô bán rượu mưu sinh. Có điều, đây chỉ là cái vỏ bề ngoài, anh ta chủ yếu vẫn sống bằng nghề bán các loại vật phẩm cho khách ngoại lai, dù trên đảo này có hay không, anh ta cũng có thể thông qua những kênh khác nhau mà kiếm hàng về.

Ông chủ thọt chân trông thấy đồng bào trong nước đến, lập tức tỏ ra rất nhiệt tình. Tôi vừa ngồi xuống uống được hai ngụm bia, anh ta đã bước đến hỏi có phải tôi từng đi lính hay không?

Mười năm sống trong quân ngũ, thói quen đi đứng ăn uống đã ngấm vào trong máu, muốn giấu cũng không giấu nổi, tôi đành nói sự thật luôn, tôi nhập ngũ mùa đông năm 1969, nay đã giải ngũ được nhiều năm rồi.

Võ thọt vừa nghe thấy thế đã nghiêm nét mặt: “Ồ, vậy anh chính là bộ đội của chủ tịch Mao rồi, thất kính thất kính, các anh đến chỗ tôi uống rượu xin cứ coi như nhà mình vậy, chầu này coi như tôi mời khách, cứ uống cho thoải mái vào.”

Tôi lấy làm thắc mắc, dù tôi có làm lính cho chủ tịch Mao, đánh trận cho chủ tịch Đặng thì liên quan quái gì đến một ngư dân nơi hải ngoại như anh ta chứ nhỉ, việc gì phải mời chúng tôi uống bia thế này? Chẳng lẽ trong bia có pha thuốc mê chắc? Đến khi Võ thọt giới thiệu về quá khứ và việc làm ăn của mình, tôi mới sực ngộ ra, đoán rằng ông chủ quán rượu này cũng là một hạng gian thương giống như Răng Vàng, muốn bàn chuyện làm ăn với bọn tôi đây.

Minh Thúc đã đi chạy tàu ở mạn Nam Dương cả nửa đời người, cũng nhẵn mặt trong hai giới hắc bạch, luận bối phận giang hồ thì cũng là bậc trưởng bối của Võ thọt, anh ta chỉ thử thăm dò một chút đã biết ngay trong đám bọn tôi có người cùng nghề, ai nấy đều hiểu chuyện, vì vậy cũng không dám giấu giếm gì, bằng không đừng hòng mà nói được chuyện làm ăn.

Có điều, tôi vẫn không muốn tiết lộ quá nhiều, chỉ nói với anh ta rằng đám bọn tôi ở trong nước làm ăn lỗ vốn, muốn ra biển vớt một ít hàng xem có may mắn gì hơn không. Võ thọt vừa nghe chúng tôi muốn đi vớt thanh đầu, liền lập tức lấy dưới quầy hàng ra mấy hòm gỗ: “Mấy hòm này đều là giữ lại cho khách quen,

nhưng nể tình chúng ta đều là con cháu Viêm Hoàng, huyết mạch tương thông, một giọt máu đào hơn ao nước lã, mấy chú với bác đây nếu thấy vừa mắt thì mặc cha nhà khách quen với khách cũ, tôi nhường hết cho các vị đây.”

Tôi nháy mắt ra hiệu với Răng Vàng một cái, nhìn bộ dạng tay Võ thọt này cũng có vẻ trượng nghĩa khinh tài lắm, nhưng bọn tôi làm cái nghề này cũng đâu chỉ mới một hai ngày, mấy lời vỗ ngực kêu đông đảo này, bọn tôi nói ra tuyệt đối còn trượng nghĩa còn oang oang hơn Võ thọt nhiều, trình độ của tay này xem ra cũng hơi kém một chút. Có điều, nghĩ lại cũng phải thôi, chợ đen trên biển làm sao hiểm trá bằng Phan Gia Viên cho được. Nhưng dầu sao người ta cũng lấy ra rồi, vậy thì cứ xem hàng rồi nói, nếu đúng là có đồ tốt, có lẽ nào lại không thu mua về cơ chứ.

Vì trước đây ở Phan Gia Viên chẳng bao giờ có cơ hội tiếp xúc với hàng thanh đầu kiểu này, nên chúng tôi đều rất hứng thú, lập tức chỉ lo việc “tiếp” thanh đầu, việc chính gạt sạch sang một bên. Cả bọn vừa mở hòm ra xem, liền phát hiện tay Võ thọt này cũng có khá nhiều hàng, phẩm chất và mức độ bảo tồn đều khá hơn mấy thứ ngư dân bày bán la liệt ngoài kia, có điều vẫn chẳng có món nào thượng phẩm cả. Tuyền béo tìm được một con dao cong cán bằng ngà voi của Á Rập, nhưng Răng Vàng kiểm định xong lại phán đây là hàng ra hồi[13]. Minh Thúc cần nhằn: “Có làm không vậy, ông anh chú đây với ba vị huynh đệ này có tiên đơn nào mà chưa từng thấy qua chứ? Mấy món hầm bà lằng vớ vẩn này làm sao lọt vào mắt được, rốt cuộc chú có món nào ra hồn chút chút không hả? Nếu không có thì đừng lãng phí thời gian của bọn anh lắm.”

Võ thọt làm bộ khó xử nói: “Trên đảo Miếu San Hô này quả cũng có đồ tốt đấy, nhưng phải trông chờ nhiều vào vận may kia, các bác đến không đúng dịp rồi, mấy hôm trước có một bọn người Pháp tìm thấy một con thuyền chở báu vật thời Minh trong rãnh biển, giữ được nguyên vẹn lắm, đồ bên trong đều hệt như mới. Nhưng khi những người khác nghe tin tìm đến thì cả con thuyền báu vật chỉ còn lại mỗi cái vỏ thôi, ở đây tôi còn một hòm cuối cùng, toàn là của trấn tiệm cả đấy, gặp phải người biết nghề mới lấy ra, mấy anh mấy bác xem có vừa mắt không...”

Vừa nói, Võ thọt vừa tập tễnh lôi ra một cái hòm gỗ cũ kỹ, tỏa mùi tanh tươi của cá ươn, bật nắp hòm ra, bên trong lại có mấy lớp vải mềm bần thủ. Đợi cho anh ta mở hết mấy tầng vải bên trên ra, tôi và bọn Răng Vàng, Tuyền béo mới hồ hững liếc mắt vào trong một cái. Nhưng ánh mắt vừa chạm phải những thứ bên trong, cả bọn lập tức như bị dòng điện chạy qua người, cặp mắt gần như đã bị mấy thứ bên trong hút chặt, không tài nào dịch đi nơi khác. Ngoài Tuyền béo, tôi, Minh Thúc và Răng Vàng đều đứng bật dậy đánh “soạt” một tiếng, nôn nóng hỏi Võ thọt: “Mấy món này kiếm ở đâu ra vậy?”

230. Q.6 - Chương 7: Cổ Ngọc Dưới Biển

Bên trong cái hòm cuối cùng của Võ thọt đựng đầy các loại ngọc cổ hình thù kỳ lạ, có miếng hình như mảnh sứ, lại có miếng như khúc xương khô, cũng có miếng như sừng thú rừng thú, không chỉ hình dạng cổ quái đặc thù, mà màu sắc của những miếng ngọc này cũng pha tạp loang lổ. Vì mấy món này đều là đồ ở bên trong tàu đắm, bị môi trường tự nhiên dưới đáy biển xâm thực, nên chủ yếu là màu xám tro, nhưng cũng có một số phần vẫn giữ được nguyên màu cũ, hoặc đổi sang màu vàng vàng như củ gừng hay màu giống màu tương thối, cũng có miếng lốm đốm như màu táo đỏ.

Răng Vàng hiểu nghề ngọc nhất, vừa trông thấy thứ trong hòm, cái răng vàng cùng đôi mắt liền lập tức sáng rực lên. Phàm là ngọc cổ nghìn năm vớt dưới biển lên, xưa nay vốn chẳng có món nào là hoàn mỹ cả. Cổ nhân giữ ngọc xưa nay có ba điều kỵ: kỵ dầu, kỵ bẩn và kỵ tanh, những vật dầu mỡ sẽ bít kín những lỗ nhỏ li ti trên bề mặt ngọc, khiến chất ngọc không thể óng ánh tươi nhuận được như ban đầu, làm mất đi ánh sáng xanh vốn có của tủy ngọc bên trong. Ngọc cổ dưới biển bị ngâm nước suốt cả một thời gian dài, chất tanh trong nước biển, và những thành phần như muối chất[14] hay vật ô uế làm bít kín những cửa thông hơi của miếng ngọc, khiến cho chất ngọc tổn thương rất lớn.

Minh Thúc cũng là người biết hàng, nhưng sở trường của lão là dựa vào khoản thức hình dạng của món đồ để nhận biết xem đó là hàng thật hay giả, trông thấy số đồ ngọc này toàn là những thứ tạo hình cổ quái hiếm thấy, đoán rằng niên đại cũng khá xa, bèn thì thầm thương lượng với Răng Vàng xem hòm thanh đầu này liệu đáng giá bao nhiêu?

Răng Vàng nhe hàm răng đầy bọt của y ra nói: “Những thứ này sợ đã ở dưới đáy biển không dưới mấy nghìn năm đâu, tuyệt đối không phải là thứ vớt được trong các thuyền đắm trên tuyến đường biển đi qua đây. Mức độ bảo tồn rất không đồng đều, nhưng nhìn hình dáng thì lại đều là cổ vật thời Thương Chu, trên hòn đảo chơi vơi giữa biển này lại gặp được những món hàng thật như vậy đúng là khiến người ta khó hiểu. Bác xem có những chỗ vẫn còn lấp lánh phát quang như pha lê, đúng là muôn màu muôn vẻ. Có điều ngọc cổ chính là vậy đấy, càng cổ lại càng kỳ quái, người thế tục làm sao hiểu được cái lẽ nhiệm mầu bên trong? Theo tôi, cái đồng này bảo đáng tiền thì đáng tiền, bảo không đáng tiền thì cũng không đáng tiền, có đáng hay không thì phải xem nói thế nào đã.”

Răng Vàng, Tuyền béo và Minh Thúc chụm đầu thì thầm xem nên mặc cả làm giá với Võ thọt thế nào, còn tôi thì lại nhìn đồng đồ ngọc trong hòm gỗ mà ngẩn ngơ một hồi. Trong mộ Hiến Vương ở Vân Nam, tôi đã từng thấy vô số kỳ trân dị bảo, trong số đó cũng có rất nhiều đồ ngọc thời Tần Hán, nhưng những món đồ ngọc vớt dưới biển lên này vẫn khiến tôi cảm thấy hết sức kinh ngạc. Toàn bộ đều là ngọc cổ thời Ân Thương, chẳng những vậy, tạo hình cực kỳ hiếm thấy, đặc biệt là có một bức tượng đầu người con gái, mặt mũi điêu tạc giống hệt như thật, trên đầu đội mũ Ngư cốt, phần cổ thon dài phủ đầy vảy như vảy rắn. Vì chỉ có phần đầu, từ dưới cổ trở xuống không biết có hay không, nên cũng không thể nhìn ra nguyên bản vốn là đầu người mình rắn hay là tạo hình kỳ dị nào khác. Cái đầu người bằng ngọc này bình sinh tôi chưa từng thấy bao giờ, thậm chí cũng chưa cả nghe nói đến có một thứ nào như vậy.

Những món đồ ngọc cổ quái hiếm thấy này đều rất dễ phân biệt thật giả. Từ thời Tống đã có người dùng máu gà ngâm ngọc để ngụy tạo những vết vân màu đỏ giống như dấu vết do xác chết thối rữa để lại trên ngọc trong mộ cổ, hoặc cũng có người đem ngọc đun trong chảo dầu hay ngâm vào hổ xí, nhưng những người trong nghề chỉ cần xoa xoa lòng bàn tay rồi cầm lên, ắt sẽ phân biệt được ngay đâu là thật đâu là giả. Chúng tôi giám định sơ qua, liền biết ngay số hàng trên tay Võ thọt đích thực đều là di vật từ thời thượng cổ, lẽ nào bức tượng ngọc hình đầu người con gái ấy, chính là cổ vật của nước Hận Thiên mà giáo sư Trần nhắc tới? Xem ra vùng biển vực xoáy San Hô này quả nhiên không đơn giản, tôi lập tức hỏi thăm tay chủ quán rượu Võ thọt ấy, rốt cuộc thùng hàng này ở đâu mà ra?

Võ thọt đáp: “Người anh em à, các vị đều là người làm ăn trong nghề, tôi cũng không dám giấu giếm, nói thực cho các vị biết, mấy tháng trước có sóng thần, dưới biển nổi lên một cái xác thú khổng lồ, nước rút đi để lại cái xác trên bờ biển. Thời tiết nóng bức nên cái xác ấy thối rữa rất nhanh, không ai nhìn ra nó rốt cuộc là loài thú biển nào, nhưng thể hình thì phải to hơn cả cá voi lưng gù nữa, chắc có lẽ là một loài quái vật sống ở vùng biển sâu. Trong bụng con hải thú khổng lồ ấy có xác của một con thuyền nhỏ, mấy món hàng này đều ở bên trong khoang thuyền đó. Các vị ngửi mùi có phải thấy tởm lợm buồn nôn lắm hay không? Nghĩ đủ cách rồi mà cũng không làm cho hết mùi được. Tôi thấy rất có khả năng là có tên đen đuôi nào đẩy đi vớt thanh đầu gặp bão, bị nhấn chìm xuống đáy biển, rồi lại để quái vật kia nuốt vào bụng. Sau cùng, các ngư dân tìm được số ngọc này rồi bán lại cho tôi.”

Võ thọt cho rằng hàng của mình là hàng độc, đương nhiên là hét giá thật cao. Trong rừng san hô dưới đáy biển đích thực là còn một lượng lớn các di tích cổ xưa, nhưng có thể tìm được lại không nhiều. Những đồ ngọc này đều bị tổn hại, chẳng những vậy còn bị ngâm dưới đáy biển một thời gian dài, phẩm chất màu sắc không được đẹp, nhưng niên đại vẫn còn rành rành ra đấy, hàng kiểu như vậy mấy chục năm mới gặp được một lần, chỉ cần muốn bán thì lúc nào cũng không thiếu người muốn mua.

Tôi nghe anh ta kể lẽ mà nửa tin nửa ngờ, ai biết được đây là hàng moi được trong bụng con hải quái hay là đồ ăn cướp của bọn hải tặc nhờ anh ta tiêu thụ hộ. Nhưng chuyện này không hề quan trọng, quan trọng là chúng tôi đã nhìn trúng số hàng này, vạn nhất mà không tìm được Tần Vương Chiêu Cốt kính, nhất ra vài món ngọc cổ của nước Hận Thiên giao cho giáo sư Trần, ít nhiều cũng còn có cái để tiện ăn nói.

Lúc này bọn Răng Vàng cũng đã bàn bạc xong xuôi, tôi ngẩng ra hiệu cho Răng Vàng đi mặc cả với Võ thọt. Răng Vàng lập tức nhe răng cười khi khi với đối tác: “Chú Võ này, chú đừng thấy mình chuyên làm cái nghề giao dịch thanh đầu này mà tưởng lắm, chưa chắc chú đã hiểu được đạo của kẻ chơi ngọc đâu nhé! Nói thực một câu, mấy món hàng này của chú cũng phổng tay lắm đấy.”

Giao dịch thanh đầu cũng thế, mà buôn bán trao tay mình khí cũng thế, nếu cả hai bên mua bán đều là dân trong nghề, thì sẽ khác hẳn với kiểu một mua một bán bình thường. Thứ nhất là bởi ngày tháng sau này còn dài, làm cái nghề này không thể buôn bán kiểu mua đứt bán đoạn với đồng nghiệp được. Hai là

ngành đồ cổ vốn đòi hỏi có con mắt nhìn hàng, sự quả quyết và tiềm lực tài chính, không trang bị đầy đủ kiến thức là không được, hai bên mua bán đàm phán giá cả không bao giờ tranh cãi mấy đồng tiền lẻ, mà là dùng lý lẽ để khiến đối phương phải khâm phục. Anh nói thứ này đáng tiền hay không đáng tiền, vậy thì cũng phải giải thích được để cho người ta tin phục, vì vậy chơi đồ cổ mới được gọi là thú chơi văn nhã, không thể qua loa giống như mua gia súc gia cầm được. Sau mỗi bận mua bán đồ cổ, người mua người bán đều được mở rộng kiến thức một phen, bởi thế, giao dịch giữa những người trong nghề với nhau chú trọng vào việc có thể nâng cao trình độ của mình, còn giá tiền ngược lại chỉ là thứ yếu, vì có một số thứ, dầu bỏ tiền ra cũng không thể mua về được.

Võ thọt thấy Răng Vàng muốn vòng vo Tam Quốc, tuy trong lòng không cho là vậy, nhưng cũng chỉ còn biết rửa tai cung kính lắng nghe. Răng Vàng vừa uống bia vừa lan man dông dài giảng giải một đồng những lý luận cao siêu. Thời Chiến Quốc trở về trước, dân gian căn bản không được phép mua bán đồ ngọc, vì bấy giờ đồ ngọc đều là vật phẩm chuyên dụng dành cho giai cấp đặc quyền, tượng trưng cho thân phận và địa vị. Bởi vậy, các nghệ nhân đồ dấu thời đó có đi đồ dấu mò vàng, cũng không bao giờ lấy đồ ngọc, mà chỉ chuyên nhắm vào vàng bạc. Sau này một số nhà khảo cổ tìm được mộ cổ, phát hiện ra “kim lữ ngọc y” trên người mộ chủ đều đã bị dỡ tung cả ra, những miếng ngọc giá trị liên thành thì vứt rải rác đầy dưới đất, nhưng tơ vàng đính trên miếng ngọc lại bị đám trộm mộ cạo bằng sạch mang đi. Đây chính là vì thời đó xã hội không cho phép ngọc thạch được lưu thông, kẻ nào dám bán ngọc trên phố chứ? Thế có khác gì tự mình đến nha môn tự thú đầu?

Nhưng thời đại của chúng ta lại khác rồi, ngay ở Phan Gia Viên thôi cũng thường xuyên có thể gặp được ngọc cổ. Những món đồ ngọc này đa phần đều là minh khí trong mộ cổ. Môi trường trong mộ khác với nhân gian, khiến cho những đồ ngọc ở bên trong đều bị ảnh hưởng. Trong mộ cổ thứ gì cũng có, có mộ bên trong để vôi bột hay cát mịn, cũng có mộ đổ thủy ngân... Chứa đá vôi là để gia cố, giữ cát mịn là để phòng trộm... Cộng thêm môi trường lòng đất bị xâm thực của mộ cổ, đồ minh khí bên trong đa phần đều bị “tẩm”, cũng có người gọi là bị “ngấm”, đại khái ý tứ cũng giống nhau.

Màu sắc của ngọc sau khi bị “ngấm” hết sức đa dạng, thông thường người ta đều dựa vào màu sắc để phân biệt. Màu vàng thường hay gặp ở mạn Thiểm Tây, Nội Mong, gọi là thổ tẩm, màu xám tro gọi là thạch khô tẩm, màu trắng là thủy tẩm, màu đen là nhiều nhất, được gọi là chu sa tẩm hoặc Thần Châu tẩm, màu tím thì là do xác chết thối rửa ủ thành, gọi là thi huyết tẩm, màu xanh là do tiếp xúc với đồ bằng đồng xanh mà sinh ra, gọi là đồng tẩm. Ngoài ra, ngọc thạch vốn cũng có màu sắc riêng như đen, xanh, lục, vàng, trắng... trong đó màu trắng là quý nhất.

Cổ nhân lấy ngọc để so sánh với đức độ, chứng tỏ ngọc và nhân tính tương thông, nhưng thứ ngọc đã bị “ngấm”, bị “tẩm” thì lại không tiện để gần người. Mấy món hàng tìm được dưới biển này đích thực là ngọc có giá trị rất lớn, khổ nỗi lại đều bị những vật tanh hôi trong nước biển xâm thực, vả lại còn đã ăn ngấm sâu đến tận tủy ngọc bên trong, thoát nhìn ngỡ như mấy hòn đá, người biết thì cảm thấy đáng tiếc, còn kẻ không biết thì nghĩ là đồ giả. Cách duy nhất là tìm người ủ ngọc. Muốn ủ cho số ngọc cổ này “sống lại”, khiến chất ngọc và màu sắc của “tẩm” tôn nhau lên trở thành nét đẹp mới, phải tốn bao nhiêu công sức và tiền bạc đây? Phàm muốn ủ những loại ngọc cổ thế này nhất thiết phải tìm gái còn trinh, tốt nhất, là các cô khoảng mười tám mười chín, tướng mạo không xinh đẹp cũng không được, mà không phải khuê nữ nhà danh giá cũng không được. Cô gái ấy nhất thiết phải để ngọc sát bên cạnh mình, quanh năm suốt tháng không được rời xa, tốn hai ba năm ủ được một miếng ngọc cũng là khá lắm rồi. Đáng tiếc, chúng ta tìm đâu ra nhiều gái trinh đến thế? Nếu có tiền thuê từng ấy cô xinh đẹp như hoa để ủ ngọc, bọn chúng tôi cũng cần quái gì phải bôn ba nghìn dặm đến đây kiếm về mấy cục đá vô dụng này chứ? Vả lại tìm nhiều cô quá, vấn đề tác phong của chúng tôi đây cũng rất dễ bị nghi ngờ, mấy bà mấy cô ở nhà không chịu đâu. Vì vậy, tôi mới nói số hàng này nhà chú cũng phổng tay lắm, mang về Bắc Kinh chưa chắc có thể lập tức bán đi ngay, mà cũng không biết sẽ đọng vốn mất bao nhiêu lâu nữa đây.

Cổ ngọc dưới biển khó ủ, đó chỉ là một việc. Còn có vấn đề khác chết người hơn: kỳ thực những nhà sưu tầm ưa thích ngọc cổ có lẽ cũng không để ý xem màu sắc bị ngấm thế nào, bọn họ mua về rồi tự tìm người ủ lấy cũng được. Phàm là ngọc cổ đều ngấm sắc rất đậm, càng lâu năm lại càng tối màu, một khi được ủ cho “sống lại”, các màu sắc bấy giờ mới lộ ra chân diện mạo, toát lên những màu lạ đượm về cổ xưa, có thể nói là kỳ tuyệt vô cùng. Nhưng người xưa đã đem ngọc ra so với người, mà người thì cũng chia làm chín mươi loại, thế nên ngọc cổ dĩ nhiên cũng có phân biệt cao thấp quý hèn. Ngọc cổ thời Ân Thương, Xuân

Thu Chiến Quốc, chất liệu chỉ là thứ yếu, mà đa phần đều dùng hình thức để phân cao thấp. Trong các loại ngọc cổ thì khuê[15], chương[16], bích[17], hổ[18], hoàng[19], tông[20] là thuộc hàng thượng phẩm, những đồ tể, ngọc bội thì là thứ hai, còn những món đồ nhỏ vụn vặt là thứ ba. Nhưng nhìn cả đồng hàng này của chú mà xem, chẳng dính dấp gì đến ba loại ấy cả, hình dáng cổ quái ly kỳ, thiếu giá trị thẩm mỹ và giá trị sưu tầm, những người máu mê đồ cổ chưa chắc gì đã chịu móc tiền ra đâu.

Những thứ đồ minh khí, hàng thanh đầu này, quan trọng nhất là phải được người ta công nhận, nhưng nếu chẳng ai nói ra được mấy thứ này xuất xứ lai lịch thế nào, vậy thì cùng lắm cũng chỉ còn lại một chút giá trị nghiên cứu mà thôi. Có điều, có nghiên cứu ra được gì hay không thì cũng khó nói lắm, vả lại, còn một khuyết điểm trí mạng nữa là mấy món này cũng không được toàn vẹn cho lắm...

Răng Vàng thao thao bất tuyệt một hồi, vẫn còn định tán tiếp nhưng Võ thọt thì đã ngồi không yên, anh ta đâu có ngờ cái nghề chơi ngọc lại lắm điều nhiều lệ đến thế, chỉ biết nghe mà tâm phục khẩu phục, kinh hãi không thôi, cứ luôn miệng một điều bội phục hai điều bội phục, rồi tình nguyện hạ giá thấp xuống bán cho chúng tôi, coi như là trả tiền học phí. Anh ta nói với Răng Vàng: “Làm ăn ở đây đúng là ếch ngồi đáy giếng, có cơ hội tôi nhất định phải đến Phan Gia Viên để học hỏi một phen.”

Răng Vàng là hạng lưu manh giả danh hiệp nghĩa, lập tức vỗ ngực hứa hẹn chỉ cần Võ thọt đến Bắc Kinh, ăn uống đi lại chơi bời đều do mình bao hết, thôi thì: “Đông Tây Nam Bắc thấy đều là huynh đệ, ngũ hồ tứ hải cũng là người một nhà, bọn chúng ta ra ngoài làm ăn là vì cái gì chứ? Vì tiền? Tiền là cái cục phân, tiền nhiều tiền ít cái gì, nhắc đến tiền là thấy chán rồi, tầm thường, tầm thường quá! Chúng ta đây cả đời này lăn lộn, cũng chỉ vì một chữ ‘nghĩa’ mà thôi, phải vậy không các vị?”

Võ thọt chỉ biết trợn mắt há hốc miệng ra nghe, vụ làm ăn này coi như đã được Răng Vàng định đoạt. Lần này tuy lúc xuất phát ở Bắc Kinh không được thuận lợi lắm, nhưng xuống miền Nam, mới ngày đầu đến đảo Miếu San Hô đã bắt gặp vớ được một món bở, không to cũng chẳng nhỏ rồi. Sau khi giao dịch xong xuôi, tôi nhớ ra vẫn còn chuyện quan trọng nhất chưa làm, bèn dò hỏi Võ thọt xem có kiếm đâu được một con thuyền có thể ra khơi không? Không cần lớn quá, nhưng nhất thiết phải chắc chắn kiên cố, chịu được sóng to gió lớn ngoài khơi xa, chỉ cần vừa ý thì tiền nong cũng không thành vấn đề.

Võ thọt bảo chuyện này thực quá đơn giản, mấy vị cứ theo tôi. Nói đoạn, anh ta dẫn cả bọn đi vòng qua làng chài ra vách đá phía sau. Đảo Miếu San Hô bốn phía nhô ra biển, phần giữa hõm xuống, tựa như một đóa hoa sen nở giữa biển trời xanh biếc. Toàn đảo chỉ có hai chỗ khuyết ở mé Đông Nam và Tây Nam là đậu thuyền được, ngoài ra bên dưới vách đá còn có một hang động ngập nước, có thể ở trong hang đợi khi nước triều lên mà ra biển. Lúc đi trên vách đá đến hang nước ấy, tôi đưa mắt nhìn quanh, chỉ thấy trời nối liền biển, biển nối liền trời, trời xanh biển biếc gió lặng sóng yên, trong lòng bèn thầm cầu khẩn, chỉ mong lúc chúng tôi ra biển thời tiết cũng được như thế này.

Đi xuống vách đá, vào trong hang động, liền phát hiện bên trong có đậu khá nhiều thuyền bè đủ loại, chẳng những vậy mà niên đại nào cũng có, thuyền đánh cá, thuyền hàng cỡ nhỏ, thuyền buồm gắn động cơ... không thiếu thứ gì. Ngoài một số thuyền của ngư dân trên đảo, cũng có những tàu thuyền gặp sự cố trên biển bị bỏ lại đây duy tu, hay của các đội trực vớt tìm kiếm báu vật để lại. Trong hang còn có những khẩu hỏa pháo kiểu cũ trên các con tàu thời xưa, nghe nói nơi này từng bị hải tặc chiếm cứ, những con tàu và hỏa pháo ấy đều đã có đến mấy trăm năm lịch sử.

Võ thọt dẫn chúng tôi đi xem mấy con tàu, tôi không thông thạo mấy việc tàu bè này cho lắm, nên nhiệm vụ tìm thuyền toàn bộ đều giao cho Minh Thúc làm chủ. Yêu cầu của lão già cực kỳ hà khắc, xem mấy lượt mà cũng chẳng có con tàu nào vừa ý. Tàu bè ở đây, cái nào cũng đều thiếu một số trang bị chúng tôi cần nhất.

Minh Thúc vốn đã kén cá chọn canh, đối với việc lựa chọn tàu bè ra biển lại càng cực kỳ cẩn thận, vì sau khi ra khơi, tính mạng tài sản của lão đều phải dựa vào con tàu cả. Rốt cuộc, Võ thọt cuối cùng cũng hiểu ra: “Mấy vị đây ra khơi ắt hẳn có vụ gì lớn lắm phải không? Tôi thấy các vị cũng không giống như mấy người đi vớt thanh đầu bình thường, mấy con tàu thường này căn bản không đạt yêu cầu đâu. Thực không dám giấu, sâu trong hang này còn một con tàu cũ, năm xưa từng được đội thám hiểm người Anh cải tạo qua một lần, nhưng đám người Anh ấy chưa kịp ra khơi thì đã chết tiệt không rõ nguyên nhân, con tàu của họ đến nay vẫn còn để đấy. Có điều, con tàu đó... tôi thật cũng không biết nên hình dung nó như thế nào nữa, chỉ có thể nói là... tà môn thôi.”

231. Q.6 - Chương 8: Tàu Chĩa Ba

Tôi nghe Võ thọt nói mà lấy làm kỳ quái, không hiểu tại sao anh ta dùng từ “tà môn” để hình dung một con tàu, nhưng muốn làm chuyện phi thường, ắt cũng phải có những lựa chọn phi thường, nói không chừng con tàu được đội thám hiểm người Anh cải tạo ấy lại thích hợp cho chúng tôi sử dụng cũng nên. Nghĩ đoạn, bọn tôi bèn đi theo Võ thọt vào trong xem thử, đằng nào cũng đã quyết định, không gặp được Phật quyết không đốt hương, nếu không có con tàu thích hợp, chẳng thà hoãn ra khơi một thời gian, chứ không thể mua ngựa già, đi giày rách chấp vá tạm bợ qua ngày được.

Trong hang động dưới vách đá nhìn ra biển của đảo Miếu San Hô này, có một chỗ ngoặt, bên trên có khe nứt lộ cả một khoảng trời. Ở chỗ khuất nơi ánh sáng không chiếu tới đang đậu một con tàu bằng gỗ, hình dáng kỳ quái. Tạo hình của con tàu này có vẻ rất cổ, xét trong các loại tàu thuyền đi khơi xa thì nó chỉ được xếp vào hạng tàu cỡ nhỏ, chở được tầm chục người. Kết cấu tàu chủ yếu bằng gỗ, đen đúa mà hơi sáng bóng lên, đỉnh chốt đều đóng chìm sâu vào thịt gỗ, bên ngoài lại bít kín bằng chêm gỗ. Trong các loại gỗ sử dụng đóng tàu có cả liễu biển. Đó là một loại cây sinh trưởng dưới đáy biển, chịu ẩm chịu nóng cũng không biến hình, mỗi một không thể làm hư tổn, trải bao nhiêu năm vẫn như mới, chất gỗ cực kỳ cứng chắc, hoàn toàn có thể chịu được sự khảo nghiệm của sóng gió bão tố ngoài biển khơi.

Chỉ riêng thứ liễu biển này đã cực kỳ hiếm thấy, tuy hình dạng nó như cây liễu, nhưng thực tế, thứ này là một loài sinh vật biển không cử động được, phải mất mấy vạn năm mới thành hình, chỉ cần một miếng nhỏ cũng là bảo bối rồi. Vì đã ở bên bờ tuyệt chủng, nên gần đây hiếm có người nào được nhìn thấy thứ sinh vật này. Ngoài ra, ở các vùng duyên hải người ta còn tương đối mê tín đồn rằng, nếu dùng liễu biển để đóng các bộ phận quan trọng trên tàu thuyền đi biển, con tàu sẽ được thủy thần phù hộ.

Con tàu nom kiểu dáng rất cổ xưa, hình như cũng phải có lịch sử trên trăm năm. Chỉ riêng với kiểu dáng này thôi, cũng đủ khiến nó được mang vào viện bảo tàng trưng bày rồi, nhưng tại sao thoạt nhìn lại có cảm giác rất mới, như thể vừa mới đóng xong vậy. Trên tàu có rất nhiều chỗ đã được cải tạo, vì vậy trông đâu cũng thấy rất không hài hòa, lại còn có nhiều trang thiết bị chúng tôi chưa từng thấy bao giờ nữa, thực cũng có mấy phần tà dị.

Võ thọt giới thiệu rất tỉ mỉ, thì ra mấy chục năm trước, hải tặc ở vùng này rất hung hăng tàn phá, đây chính là một trong những con tàu của bọn chúng năm xưa. Về sau, bọn giặc biển ấy bị tiêu diệt, con tàu từ đó được giấu bên trong hang động này, các ngư dân phát hiện ra liền cải tạo thành tàu đánh cá, vì vậy trên tàu có đủ cả lưới cá, súng bắn lao... không thiếu thứ gì.

Sau này, có một công ty trục vớt của Anh muốn tiến vào vịnh xoáy San Hô mò báu vật. Nhưng đi vùng biển ấy đâu có dễ dàng, thuyền lớn quá rất dễ đụng phải đá ngầm, trên thuyền cũng không thể lắp quá nhiều thiết bị điện tử, nên đám người Anh đã nhắm trúng con tàu đóng bằng gỗ liễu biển này. Sau nửa năm cải tạo, giờ đây những phần ngập dưới nước đều đã được ốp đồng, bộ phận động lực ban đầu bị dỡ bỏ, thay vào đó là bốn tổ hợp chân vịt hoạt động bằng hai loại động cơ có thể thay phiên hoạt động: một động cơ chạy dầu và một động cơ hơi nước, khiến con tàu linh hoạt và cơ động hơn. Hai bên thân tàu gắn thuyền cứu sinh, ngoài ra còn có hai khẩu thủy thần pháo cỡ vừa, có thể bắn ra bốn loại đạn pháo công dụng khác nhau: Trên tàu còn có bàn tời và súng bắn lưới, cùng các thiết bị đơn giản cần dùng khi tiến hành trục vớt.

Sau đuôi tàu còn treo hai khối đồng cỡ đại hình elip, gọi là “chuông lặn”, một loại công cụ lặn nước kín mít, có thể cho người vào trong rồi dùng dây xích thả chìm xuống đáy biển để thăm dò tình hình. Tuy phương pháp khá là nguyên thủy, nhưng ở dưới đáy biển bốn bề đầy rẫy hiểm nguy rình rập, cái chuông lặn bảo vệ tương đối tốt cho người lặn bên trong.

Trong khoang tàu vẫn còn một số trang thiết bị đặc biệt của đoàn thám hiểm người Anh, gồm cả một bộ đồ lặn đáy biển sâu do Anh quốc sản xuất. Thứ này thuộc loại trang bị lặn hạng nặng, có thể giúp lặn sâu khoảng hai trăm mét, trọng lượng ảng chừng bảy mươi lăm cân. Nó đảm bảo cho người thợ lặn có thể an toàn hoàn thành nhiệm vụ trong môi trường áp suất cao, nhiệt độ thấp, vừa tối tăm lại vừa thiếu dưỡng khí. Mũ chụp đầu bằng kim loại của bộ đồ lặn có ô quan sát, nối liền khít với phần thân bằng cao su, đồng thời có van tiết khí để giữ cho áp lực trong mũ luôn ổn định và xả khí thể sản sinh trong quá trình hô hấp ra ngoài. Loại thiết bị này hiện còn đang trong giai đoạn thử nghiệm, nếu sử dụng, vẫn có hệ số nguy hiểm nhất định.

Chuẩn bị đầy đủ như thế rồi mà nhóm thám hiểm người Anh kia vẫn không dám liều lĩnh hành động, bởi vực xoáy San Hô xưa nay nổi tiếng là vùng biển địa ngục có u linh ác quỷ xuất hiện, hướng gió rất hỗn loạn, tàu bè dễ đến gần ắt sẽ lạc đường quên lối. Và lại, nơi này thường xuyên xuất hiện gió lốc, bầu trời hiếm khi trong xanh, còn lúc trời trong thì trên mặt biển lại xuất hiện ảo ảnh biến hóa vô cùng tận, dẫn dụ tàu bè càng lúc càng rời xa tuyến đường đã định. Đối với những người thám hiểm, hầu như bất cứ khó khăn nào cũng khắc phục được, duy chỉ có mất phương hướng giữa biển khơi mênh mông là vấn đề trí mạng nhất. Khi ấy, xung quanh đều là biển trời trải vô tận, không biết đâu là Đông Tây Nam Bắc, chỉ còn cách nhìn mặt trời và trăng sao để phán đoán hướng tiến lên. Nhưng nếu cả bầu trời cũng không thấy, sớm muộn tất sẽ lạc lối, khó mà trở về được.

Chính vì nguyên nhân khó khắc phục này, đoàn thám hiểm người Anh rốt cuộc phải từ bỏ kế hoạch tìm báu vật. Nhưng ngay trước khi lên đường về nước, cả đoàn bỗng lẫn ra chết bất đắc kỳ tử trên tàu, nguyên nhân cực kỳ quái dị. Có ngư dân mê tín nói rằng, tại con tàu bằng gỗ hải liệu âm khí quá nặng nề, người chết trên tàu thực sự đã quá nhiều, oan hồn vẫn vút khắp nơi. Ai tiếp xúc với con tàu ma này nhiều, ắt sẽ bị lũ ác quỷ trên tàu ám vào hại chết. Cụ thể chuyện này ra sao, Võ thọt không rành cho lắm, mà thực ra anh ta biết cũng không nhiều. Chủ hiện tại của con tàu này là một người địa phương năm đó từng giúp đám người Anh cải tạo tàu, nếu chúng tôi có ý muốn mua thì Võ thọt có thể giúp dắt mối rồi mặc cả cho giá tốt.

Thì ra đây là một con “tàu ma”, trên tàu đã có khá nhiều người chết, xem ra không được may mắn cho lắm, nguyên nhân sâu bên trong thế nào Võ thọt chỉ biết qua loa, chẳng thể nói rõ ràng được. Những sự việc hư ảo vô căn cứ, xưa nay tôi chẳng tin mấy, có điều chuyện này liên quan đến tính mạng của cả hội, không thể không dồn tâm tư vào được, cũng hy vọng có thể tìm cơ hội cố gắng tra ra chân tướng. Tuy vẫn nói, mấy chuyện quỷ thần tốt nhất cứ nên tin, nhưng cũng không thể chỉ mới nghe thiên hạ bảo có sâu bệnh là thôi không trông trọt, giờ thử hỏi kiểm đâu ra được con tàu nào thích hợp hơn nữa đây?

Tôi và Minh Thúc đều rất hài lòng với con tàu này, mơ hồ cảm thấy, nếu cạy vào nó, ít nhiều cũng có thể kỳ vọng xông pha vực xoáy San Hô một phen. Nhưng Võ thọt lại nói: “Bao nhiêu năm nay, tôi chưa từng nghe có ai đi vào vùng biển ấy cả, quỷ biển ở đó ẩn hiện vô thường, đáy biển có âm hỏa tiềm tàng, tuyệt đối chẳng phải đất lành. Nếu các vị chịu nghe lời khuyên chân thành của kẻ này, thì hãy nhân lúc còn sớm mà từ bỏ cái ý định đó đi. Có điều, nếu các vị thực sự muốn tiến vào vực xoáy San Hô, tôi thấy cũng chỉ có con tàu bằng gỗ hải liệu biển này là dùng được thôi. Nhưng trước tiên, cần phải có một thuyền trưởng có thể lái nó vào vực xoáy San Hô đã. Loại sói biển kinh nghiệm phong phú như vậy, các vị định đi tìm ở đâu đây?”

Đối với việc làm thế nào tiến vào vùng biển vực xoáy San Hô ấy, trong lòng tôi đã tự có chủ trương, chuyện này cơ mật trọng đại, dĩ nhiên không cần nói rõ với Võ thọt làm gì. Tôi chỉ bảo anh ta dẫn Răng Vàng đi tìm chủ thuyền thương lượng giá cả, rồi làm một danh sách hàng hóa nhờ anh ta chuẩn bị, đồng thời tiến hành kiểm tra toàn bộ con tàu, đảm bảo sau khi ra biển có thể vạn vô nhất thất.

Việc tàu bè đã xong, cả hội lập tức chia nhau ra làm việc. Mấy người bọn Minh Thúc phụ trách chuẩn bị mọi thứ cần thiết khi ra biển, còn tôi thì đi khắp nơi hỏi han ngư dân địa phương, thăm dò chuyện ra biển mò trứng, mấy ngày tiếp đó ai cũng cực kỳ bận rộn. Sau đấy, Shirley Dương cũng đến tập hợp, nhưng tôi không ngờ có cả giáo sư Trần đi chung với cô nàng. Thì ra giáo sư Trần không yên tâm, định đích thân cùng chúng tôi ra biển, nhưng tôi làm sao chịu dẫn ông già đi mạo hiểm được chứ, khuyên giải mãi cuối cùng mới thuyết phục được giáo sư ở lại đảo Miếu San Hô. Ngoài ra, Răng Vàng cũng ở lại trên đảo để phối hợp tiếp ứng, tiện thể chăm nom giáo sư Trần, đợi chúng tôi thành công trở về, cả hội sẽ về Bắc Kinh một lượt.

Tôi dẫn Shirley Dương đi xem con tàu đã được cải tạo kia. Con tàu gỗ hải liệu biển này vẫn chưa được đặt tên. Xem xong, hai chúng tôi quyết định đặt tên nó là “Chúa Ba”. Theo phong tục của người Hoa trên đảo, tàu thuyền mới hoặc vừa được duy tu trước khi ra biển phải cử hành một số nghi thức tế lễ hải thần, bẻ hương, chia lộc, rưới rượu... rồi dâng hương lên Mẹ tổ trong miếu San Hô để cầu cho chuyến đi được bình an thuận lợi. Tuy chúng tôi không tin mấy thứ này, nhưng nhập gia tùy tục, trình tự đều không thể miễn. Việc tiếp sau đó, là tìm một con sói biển dạn dày kinh nghiệm lái tàu, nhưng kẻ này thực sự là quá khó tìm, vừa nhắc đến chuyện đi vào vùng biển vực xoáy San Hô u linh ẩn hiện ấy, gần như ai cũng không chút do dự, từ chối phát ngay. Trong ý nghĩ của người dân bản địa, nơi ấy dường như là một cấm khu, thậm chí nhắc đến cũng không thể được.

Cuối cùng, chúng tôi đành phải để cho lão già Minh Thúc thối kèn khen lấy tự nhận mình là sói biển lão luyện kia đảm nhận vai trò thuyền trưởng. Nhưng tôi quá hiểu con người lão Minh Thúc rồi, lão già Hồng Kông này bản chất chính là một tên liều mạng, đại bịp bợm, một con bạc chính cống, trong đầu toàn tư tưởng đầu cơ chủ nghĩa, chỉ cần kiếm được nhiều tiền, trên đời này chẳng có chuyện gì lão ta không dám. Câu cách ngôn của lão là: “Đánh bạc chưa chắc đã thua, không đánh không biết thời vận đến.”

Tôi cảm thấy để Minh Thúc lái tàu thực khó mà yên tâm được, vả lại, chỉ có bốn chúng tôi ra biển, nhân lực như vậy là quá mỏng, nếu gặp phải tình huống gì chỉ sợ không ứng phó kịp. Tôi đang lúng túng chưa biết làm sao thì may mà Shirley Dương thuê được mấy người chuyên mò ngọc, đều là người Việt gốc Hoa, người già nhất tên là Nguyễn Hắc, tuổi tầm trên dưới năm mươi. Tuy râu tóc trên mặt ông ta đều đã trắng phớt, nhưng ánh mắt sắc bén rất có thần, đoán chừng cũng là một tay ngư dân kinh nghiệm phong phú, trầm ồ lão luyện.

Hai người còn lại một nam một nữ, tuổi còn rất trẻ. Cậu thiếu niên tên Cổ Thái, là đồ đệ của Nguyễn Hắc, khoảng mười lăm mười sáu tuổi, vừa đen đúa vừa gầy gò, tay chân linh hoạt nhanh nhẹn chẳng khác nào con khỉ. Cô gái có đôi mắt to tròn long lanh, mái tóc dài buông rủ xuống tận thắt lưng, tướng mạo kế thừa hết những đặc trưng chính của con gái Việt Nam, da ngăm ngăm, tên là Đa Linh, thoát trông cũng chỉ khoảng hơn hai mươi tuổi. Đa Linh là con lai hai dòng máu Việt-Pháp, cũng gọi Nguyễn Hắc là sư phụ.

Đa Linh là trẻ mồ côi được Nguyễn Hắc nhận nuôi lúc rời Việt Nam, còn Cổ Thái là dân gốc đảo Miếu San Hô, cũng là một cô nhi. Ba người sống dựa vào nhau, hằng ngày đánh bắt cá mưu sinh, gia cảnh rất bần hàn khó khăn. Nguyễn Hắc và hai đồ đệ đều có kinh nghiệm đi khơi xa, có thể lái tàu đánh cá, cũng từng xuống nước mò ngọc rồi. Vì Shirley Dương trực tiếp trả bằng đô la Mỹ, ba người bọn họ mới chấp nhận mạo hiểm theo chúng tôi ra biển, kiếm một khoản kha khá để làm lộ phí sang Pháp tìm người thân bị thất tán của Đa Linh.

Tôi thấy họ không phải người Hoa, vốn định phản đối, nhưng Shirley Dương bảo Nguyễn Hắc vốn gốc gác ở Yên Đài, Sơn Đông, nói tiếng Trung rất tốt, về mặt giao tiếp không có vấn đề gì. Mà Shirley Dương đã tin tưởng ba người nhà Nguyễn Hắc như thế, con mắt nhìn người của cô chắc hẳn không có vấn đề gì, nên cuối cùng tôi cũng gật đầu đồng ý để họ gia nhập. Sau đó, tôi tập hợp toàn bộ thành viên tham gia hành trình ra biển lần này lại, bàn đi bàn lại mấy phương án hành động khả thi khác nhau, đảm bảo chắc chắn không còn gì sai sót, mọi sự đều đã chuẩn bị kỹ càng, bây giờ mới yên tâm chỉ đợi hôm sau trời sáng là lên đường ra khơi.

Đêm hôm đó, chúng tôi sắp xếp vật phẩm trong khoang tàu một lần cuối cùng, trong đó quan trọng nhất phải kể đến những vật dụng cần dùng đến khi thi triển thuật Ban Sơn Trấn Hải. Những thứ này cực kỳ đa dạng, thường ngày hầu như đều phải dùng đến, cúi đầu không thấy thì ngẩng đầu sẽ thấy, nhưng khi sử dụng trong bí thuật Ban Sơn lại có tác dụng không tầm thường. Tuy trước đây chưa từng thực hành lần nào, nhưng tôi tin các ghi chép của Ban Sơn đạo nhân “Gà Gõ” để lại nhất định không phải những điều hư ngôn vọng ngữ. Nghìn năm nay, bao đời Ban Sơn đạo nhân đều dựa vào thuật Ban Sơn Phân Giáp này mà trộm không biết bao nhiêu kho báu lớn trong thiên hạ, thẳng như không có bản lĩnh chân thực, thử hỏi làm sao có thể sánh ngang tầm với cả Mô Kim bí thuật thần diệu khôn cùng được chứ?

Tôi kiểm tra xong xuôi, đang định về đi ngủ thì nửa đường gặp giáo sư Trần đang vội vàng vàng chạy đến tìm. Ông già ở trên đảo buồn chán vô sự, biết anh em tôi mới thu mua được một ít ngọc cổ, bèn đòi mượn về nghiên cứu rất kỹ. Ông còn đồ lại hình dáng của từng miếng ngọc một, định tập hợp làm tư liệu, không ngờ việc làm không chủ ý này lại có một kết quả khiến người ta phải giật mình.

Tôi đón lấy những hình vẽ của giáo sư Trần, vừa nhìn lướt qua đã cảm thấy hết sức bất ngờ, thì ra mấy chục mảnh ngọc cổ tạo hình kỳ quái tàn khuyết này, vốn là từ một bức điêu khắc lớn tách ra, giờ hiện lên trong tranh giống như một tấm tranh ghép bị dỡ tung ra rồi lại được ráp lại hoàn chỉnh, tuy một số phần khó mà phục nguyên trọn vẹn, nhưng đường nét cũng khá hoàn hảo rồi. Bức phù điêu ngọc này mô tả cảnh một con yêu nữ đầu người mình cá, đang cầm ngọn nến soi trên cái mai rùa lớn mà bói toán, bối cảnh sau lưng là các totem thờ thần biển. Tôi nghiên cứu Dịch học đã lâu, thấy có cảnh soi nên bói mai rùa, dĩ nhiên là hết sức hứng thú, bèn xem xét kỹ càng các quẻ tượng trên mai rùa, tìm bỗng đập thành thịch không ngừng: “Yêu quái này hình như đang suy diễn Tiên thiên Bát quái...”

232. Q.6 - Chương 9: Cẩm Kỵ Khi Đi Biển

Từ xưa đến nay, bí thuật của Mô Kim hiệu úy đều lấy Kinh Dịch đứng đầu trong Tứ Thư Ngũ Kinh làm gốc. Bởi lẽ đó, nhìn bức điêu khắc hoàn chỉnh trong bức vẽ của giáo sư Trần từ mấy chục mảnh ngọc cổ hình thù kỳ dị vớt dưới biển lên kia: cô gái hình dạng như thủy quái đang thấp nền bó mai rùa cùng với những vết rạn trên mai rùa, tôi thấy rất giống cảnh suy diễn quẻ tượng trong Tiên thiên Bát quái. Mà Tiên thiên Bát quái lại rất có khả năng dựa trên mười sáu chữ quẻ Thiên bác đại tinh thâm, ảo diệu vô cùng, thử hỏi làm sao mà tôi không giật mình kinh hãi cho được?

Tôi vội định thần lại, cùng giáo sư Trần quay về nhà người dân chài, bối đồng hàng mới mua của Võ thọt ra, định xem cho rõ vết khắc trên mai rùa ngọc ấy rốt cuộc là quẻ tượng gì, nhưng lại phát hiện những chỗ quan trọng nhất hầu hết đều đã bị nước biển xâm thực hủy hoại, bên trên còn trầm tích xác chết của các sinh vật hải sinh nhỏ li ti, chỉ dựa vào hình dáng mơ hồ ở rìa mép thì căn bản không thể nhận ra nổi. Hai chúng tôi đều không khỏi lấy làm thất vọng.

Giáo sư Trần thấy tôi nhìn chăm chăm vào bức phù điêu ngọc thần thờ một hồi lâu, liền vỗ nhẹ lên vai tôi nói: “Nhìn kiểu cách của hoa văn và công nghệ chế tác, thì người ngọc này phỏng chừng là vật dụng tế lễ bói toán vào thời Tây Chu nhưng ở nội địa chưa bao giờ xuất hiện văn vật nào có hình dáng tương tự như vậy, rất có khả năng đây là di vật của nước Hân Thiên, báu vật vô giá đấy, các cậu kiếm ở đâu ra thế? Sao hả? Từ quẻ tượng này có nhìn ra được gì không?” Tuy ông có kiến thức rất uyên thâm, nhưng chủ yếu chỉ nghiên cứu văn hóa Tây Vực cổ, không phải chuyên gia về Dịch học.

Tôi lắc lắc đầu, bức phù điêu này vốn là món thanh đầu chúng tôi bất ngờ thu mua được, đang tính vận chuyển về Bắc Kinh rồi tìm người ủ cho ra màu lên sắc, bán đi kiếm một mớ bộn tiền. Có điều, tôi cũng tuyệt chẳng thể ngờ nó lại ẩn giấu bí mật lớn như vậy, nếu đúng như Võ thọt kể, lúc sóng thần ập tới, có con quái vật khổng lồ nuốt được cả thuyền bè chết trên bãi biển, phù điêu ngọc này chính là lấy được trong con thuyền bất hạnh rơi vào bụng quái thú ấy, thì thực sự rất khó phán đoán được lai lịch của nó.

Nhưng tôi và giáo sư Trần đều hiểu rất rõ, ở thời An Thương, Tây Chu, thậm chí đến cả thời Đông Chu Liệt Quốc, Xuân Thu Chiến Quốc, phán quyết của giai cấp thống trị với hầu hết các sự vật đều xuất phát từ các quẻ bói được ban ra. Họ sẽ mang kết quả của nhiều lần chiêm bốc cùng với những nghiệm chứng sau khi sự việc xảy ra ghi chép lại một cách tường tận lên mai rùa. Xét ở một góc độ nào đó, trong thời kỳ này, mai rùa và chuông đồng đỉnh đồng gần như là những vật có tầm quan trọng ngang nhau. Những hoa văn trên bức ngọc điêu này có thể chứng minh niên đại của nó, cùng là giáp cốt văn và minh văn[21], nhưng thời đại khác nhau, nên cũng có những điểm bất tương đồng. Phân biệt dựa trên hình thể, thời nhà Hạ dùng dạng chữ Đễ tích triện, thời Thương lại phổ biến dùng kiểu Trùng ngư triện hơn, đến thời Tây Chu, nhất loạt đều dùng kiểu Trùng ngư đại triện, tuy rằng sau này Hán tự thống nhất, nhưng giữa các triều đại vẫn luôn tồn tại những khác biệt: thời Tần dùng Đại triện, Tiểu triện, thời Hán lại dùng Tiểu triện Lệ thư, thời Tam Quốc dùng Lệ thư, từ Lương Tấn đến triều Tống lại dùng Khải thư kiêm Âm văn... có rất nhiều dấu vết có thể chứng tỏ được niên đại của bức ngọc điêu này.

Minh văn, đỉnh văn, long cốt thiên thư... đều ghi chép những chuyện lớn, hay cơ mật đại sự của một thời. Thuở đó là thời đại Chu dịch thịnh thành, nếu có thể giải được quẻ tượng mà yêu quái trong bức phù điêu này đang rọi nên xem xét, ắt sẽ tìm hiểu được thêm nhiều bí mật đã thất truyền từ lâu. Nước Hân Thiên này cơ hồ cũng tương đương với Atlantis của phương Đông, vậy thì nơi ấy phải chôn giấu bao nhiêu bí mật và kho báu chứ? Thậm chí từ đây còn có khả năng vén được bức màn ảo diệu của mười sáu chữ quẻ Thiên cũng không chừng. Chỉ đáng tiếc, bức phù điêu người ngọc này bị chìm dưới đáy biển đã mấy nghìn năm, với điều kiện của chúng tôi trên đảo Miếu San Hô lúc này, khó mà bóc hết tạp vật bám trên lớp bề mặt, nên tạm thời không có cách nào biết được chân tướng của quẻ tượng trên cái mai rùa.

Giáo sư Trần nghe Shirley Dương nói dạo gần đây tôi hầu như ngày nào cũng đọc Kinh Dịch thì rất cổ vũ, nói rằng khi về Bắc Kinh nếu có thể ủ được ngọc cổ, đợi phục nguyên quẻ tượng trên mai rùa xong sẽ mời tôi tới cùng nghiên cứu.

Tôi thầm nhủ, đây vốn là hàng của bọn tôi thu mua được, sao nghe giọng ông già này như thể về đến Bắc Kinh là tôi hết việc vậy chứ? Giáo sư Trần đứng thực chẳng coi tôi là người ngoài, cứ thể trực tiếp tịch thu luôn. Một chút hàng ấy, cho ông cũng chẳng sao, có điều tôi đây học Dịch lý vốn chẳng phải vì niềm

yêu thích với quốc học quốc hiếc gì hết cả. Nói về động cơ thì thật ra hơi đen tối một chút, năm xưa một quẻ “lợi thiệp đại xuyên” của Trương Doanh Xuyên quả tình khiến tôi bội phục sát đất, nếu như tôi cũng có cái tài ấy, ngày sau dẫu đi đồ đấu hay đi làm ăn buôn bán, chẳng phải đều bách chiến bách thắng hay sao? Ngoài ra, quan trọng nhất là thông qua nghiên cứu Kinh Dịch, tôi có thể hoàn thiện trình độ nhận thức đối với Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật. Có điều, trước mặt giáo sư Trần thì không thể mở miệng nói thế được. Đang vui câu chuyện, ông già lại hỏi xem tôi có tâm đắc gì với Dịch lý hay không, tôi bèn thuận miệng nói với giáo sư Trần những điều mình mới lĩnh hội được. Dĩ nhiên, trong đó có một phần không nhỏ là do Trương Doanh Xuyên giảng cho thuở trước.

Trước đây, tôi chỉ biết phong thủy mà chẳng hiểu âm dương, kỳ thực, “Dịch” chính là tổng quyết của phong thủy. Đạo phong thủy theo đuổi chính là thiên nhân hợp nhất, lại có cái lẽ âm dương vừa đối lập lại vừa thống nhất, đây cũng chính là đạo lý “luận thiên đạo mà hiểu chuyện nhân gian, thiên đạo và nhân đạo là một chỉnh thể” trong Dịch học. Con người sống ở trên đời, phải học theo trời, học theo đất. Học theo trời, có thể cường kiện khỏe mạnh, tràn đầy sức sống, thiên hành kiện, quân tử dĩ tự cường bất tức[22]; học theo đất, ắt trở nên rộng lượng đại độ, bao dung nhân ái, vĩnh viễn khiêm hòa, địa thế khôn, quân tử dĩ hậu đức tái vật[23].

Tôi cùng giáo sư Trần thảo luận về một số lý luận trong Kinh Dịch, càng về sau càng nói sâu hơn. Nhìn lại những gì chúng tôi từng trải suốt thời gian qua, xét ở một tầng ý nghĩa nào đó, mười sáu quẻ Tiên thiên cùng động quỷ ở thành cổ Tinh Tuyết, Long cốt thiên thư, mật Phượng hoàng hẳn phải có một mối quan hệ mờ ám nào đó. Ngoài ra, bức phù điêu người ngọc này rất có thể là cổ vật của nước Hận Thiên, quẻ tượng trên đó liệu có thể nào liên quan đến hải nhân hay không? Di chỉ của nước Hận Thiên năm xưa phải chăng đã bị nhấn chìm trong hải nhân mất rồi? Dĩ nhiên đây chỉ là suy đoán chủ quan của tôi mà thôi, nếu không tận mắt trông thấy, đại khái chắc cũng chẳng ai có thể nói rõ ràng được.

Giáo sư Trần lại dặn dò thêm: “Lần này ra biển tìm kiếm Tần Vương Chiếu Cốt kính, tìm được dĩ nhiên là tốt nhất, không tìm được thì cũng chớ nên mạo hiểm tiếp cận hải nhân ở vùng biển vực xoáy San Hồ ấy. Trong sách xưa chép rằng, ‘hải nhân giả, Quy Khư dã’[24], bị hút vào đó thì đừng hòng nghĩ đến chuyện trở ra nữa. Chẳng ai biết được năm xưa người dân nước Hận Thiên đã gặp phải tai họa hủy diệt gì, chẳng may các cậu có chuyện...”

Tôi vội ngắt lời ông: “Bác cứ yên tâm, lần này chúng cháu ra biển làm nhiệm vụ, mục đích chính là tìm lại quốc bảo trong con tàu đắm, tiện thể mò ngọc trai về bán kiếm chút tiền vốn, đâu phải đội cảm tử biết chết mà vẫn cầm đầu lao vào, chuyện gì mạo hiểm quá chúng cháu tuyệt đối không làm đâu.” Nói chuyện đông dài, trời sáng lúc nào chẳng hay, theo kế hoạch đã định, sáng sớm chúng tôi sẽ ra biển, vậy là tôi dứt khoát không ngủ luôn, chạy sang hồ hào bọn Tuyền béo dậy chuẩn bị hành trang lên đường.

Hôm nay chính là ngày hoàng đạo để ra khơi, cần phải tế hải thần trước rồi mới có thể lên đường. Không chỉ tàu Chĩa Ba của chúng tôi, những tàu thuyền đánh cá khác cũng đều ra khơi tác nghiệp. Sau nhiều ngày chuẩn bị và chờ đợi, cuối cùng đến lúc lên tàu ra khơi, người nào người nấy đều phấn chấn tinh thần, không ai nén nổi cảm giác kích động trong lòng.

Nguyễn Hắc là dân mò ngọc chuyên nghiệp, kinh nghiệm phong phú, trước khi ra khơi đã nhắc nhở chúng tôi rất nhiều quy củ của dân biển địa phương. Những cấm kỵ của dân chài và dân mò ngọc chẳng hề ít hơn quy củ của nghệ nhân đồ đấu chúng tôi chút nào, mà tập tục cũng kỳ dị chẳng kém: kỵ nhất là nói ra những chữ kiểu như lật, đổ, mất... trên tàu đang ra khơi, người nào dám nhắc đến những chữ ấy, thuyền trưởng có quyền ném xuống biển cho cá ăn. Nếu lái thuyền buồm, thì vì chữ “buồm” (phàm) đồng âm với chữ “lật” (phiên), nên dân chài và dân mò ngọc đều gọi trại đi thành thuyền bông, đồng thời nhất loạt đổi “buồm” thành “bông”, giương buồm lên thì gọi thành “kéo bông” hoặc “mở bông”.

Thời gian lâu dần, đã trở thành thói quen thâm căn cố đế, dù ở trên biển hay về nhà cũng đều nhất loạt không nhắc tới những chữ ấy, coi như trên đời chưa từng có chữ nào như thế cả. Ngoài ra, khi ở trên tàu, tuyệt đối không được huýt sáo, đây là điều kỵ của dân chài và dân mò ngọc. Đồng thời, những người đi trực vớt còn kỵ việc chấp tay sau lưng trên boong thuyền, vì chấp tay sau lưng là có ý “đánh lưới ngược”[25], chẳng có thu hoạch gì. Chẳng những thế, còn không được ngồi trên cột buồm chính, không được ngồi ở mũi thuyền... tóm lại là các loại quy củ cấm đoán nhiều không kể xiết.

Hồi ở Phúc Kiến, tôi và Tuyền béo cũng từng cùng theo tàu ra biển mấy lần, nên tỏ ra hết sức tôn trọng những

quy củ này, kỳ thực chẳng buồn để tâm mấy. Nhân lúc thuyền trưởng không để ý, tôi và cậu ta còn cố tình ngồi lên cột chính trên boong thuyền, vậy mà chẳng thấy gặp phải sự cố gì. Có điều, không có quy củ thì chẳng ra thể thống gì, vả lại mấy quy củ của ngành hàng hải này đại khái cũng tương tự như quy định “gà gáy đèn tắt không mò vàng” của Mô Kim hiệu úy vậy thôi, chỉ là để tăng thêm hệ số an toàn chứ chẳng có ý hại người gì cả.

Shirley Dương lại có một đồng những quy củ mê tín của hải quân Mỹ. Vẫn cứ nói nước Mỹ khoa học kỹ thuật tiên tiến, kỳ thực nếu luận về trình độ mê tín, cũng chẳng thua kém đám dân chài quê mùa này chút nào, vả lại, quy củ của họ lại còn quái đản ly kỳ, thậm chí còn có cả điều lệ quy định xô nước cọ boong tàu phải đặt như thế nào nữa.

Vì văn hóa khác nhau, quy củ khi tàu đi trên biển cũng bất đồng. Có điều, đám chúng tôi đến từ ngũ hồ tứ hải, vì một mục tiêu chung mà tập hợp, tất không thể không đặt ra các biện pháp thỏa hiệp, bằng không bao nhiêu cấm kỵ từ khắp các miền Đông Tây Nam Bắc cùng tập trung cả trên con tàu bé tẹo teo, mọi hành động hẳn phải bóp chết từ trong trứng nước.

Nhưng có một số chuyện không tin cũng không được, nhiều điều cấm kỵ đã tồn tại bao nhiêu năm như vậy, ắt hẳn phải có nguyên nhân và giá trị riêng, chẳng thể làm ngơ coi như không có. Cuối cùng, sau một hồi tranh cãi bàn bạc, mỗi bên đành nhường một bước, quyết định không được nói những từ ngữ không may mắn kiểu như “lật, đổ, mất...”, tôn kính Long vương, bái lạy Mẹ tổ, còn bao nhiêu cấm kỵ khác miễn được thì miễn hết. Chỉ vậy thôi cũng đủ khiến người ta phát mệt, đặc biệt là chúng tôi đã quen mở mồm ra là đổ đẩu nọ đổ đẩu kia rồi, giờ cứ phải cân nhắc lời ăn tiếng nói thật nhứt nhứt cả đầu.

Theo ý Shirley Dương, tôi để Nguyễn Hắc làm thuyền trưởng, cùng Minh Thúc thay nhau giữ bánh lái. Trong quãng hành trình trước khi đến gần vùng biển vực xoáy San Hô, họ sẽ áp dụng những phương thức truyền thống đáng tin cậy để xác định phương hướng: chủ yếu chỉ sử dụng các công cụ truyền thống như hải đồ, la bàn, máy kinh vĩ, máy đo tốc độ..., cố gắng không dùng đến các thiết bị điện tử hiện đại nhưng dễ bị gây nhiễu. Minh Thúc và Nguyễn Hắc đều có thể dựa vào hướng chảy của các dòng biển phán đoán một cách đại thể tuyến đường cần phải đi. Những con sóng biển kinh nghiệm phong phú đều biết, do địa hình đáy biển khác nhau, những dòng chảy dưới biển tự nhiên cũng phân thành nhiều nhánh, người thủy thủ chỉ cần ném phao tiêu là có thể quan sát được hướng chảy của dòng biển, không khó khăn gì, cộng với thời tiết cực kỳ lý tưởng, sóng yên gió lặng nên mấy ngày đầu tiên chắc không có gì đáng lo lắng. Khi la bàn bắt đầu không còn tác dụng, đồng thời không thể dựa vào trăng sao để xác định phương hướng, sẽ đến lúc thuật Ban Sơn Trấn Hải của Shirley Dương dụng võ.

Cả bọn đều có kinh nghiệm ra biển, sóng to gió lớn từng gặp khá nhiều, dù sóng biển nhồi cho con tàu dập dềnh lên xuống, không đến nỗi có người bị say sóng nôn mửa. Chỉ là, biển lớn mênh mông chẳng thấy bờ bến gì, sau khi ra khơi, bốn phía ngăn ngắt trời xanh biển biếc vô tận, đến một bóng chim cũng hiếm hoi, không khỏi làm người ta cảm thấy buồn chán. Con tàu Chia Ba này tuy không lớn lắm, nhưng cũng chia làm ba tầng. Tầng giữa và dưới boong tàu ngăn ba, trước, sau, giữa tổng cộng năm khoang. Khoang sau lớn nhất, chứa đầy các loại rương hòm đồ tiếp tế và nước ngọt. Khoang giữa và khoang trước đều có hai bên trái phải. Trong đó, khoang giữa lớn được dùng làm phòng ăn chung. Bình thường, cả bọn ngoài những lúc lên boong tàu cho thoáng khí, hầu hết thời gian đều ở trong khoang này, cả hai khẩu thủy thần pháo cũng đặt trong khoang này nốt. Loại súng pháo cổ lỗ sĩ này không phải dùng để đối phó với hải tặc, mà có thể dùng để oanh kích xua đuổi những con cá khổng lồ thành linh dưới đáy biển trồi lên, tránh để chúng làm lật tàu. Giữa các khoang tàu đều có ống truyền âm, đó là một hệ thống ống đồng nối tất cả các phòng lại với nhau, để liên lạc được nhanh chóng. Những khoang tàu còn lại chất đầy nhiên liệu và đồ đạc, chặt cứng hết cả chỗ thở. Trên boong và trong khoang đều chật hẹp, lênh đênh một thời gian, cả bọn không khỏi cảm thấy nhột nhột bứt rứt.

Cách giải quyết duy nhất chính là uống rượu. Những thủy thủ dạn dày kinh nghiệm chạy tàu hiếm có người nào không thích nhậu nhẹt. Minh Thúc bình thường hiếm khi uống rượu bữa bãi, nhưng một khi đã cầm bánh lái là trên tay phải có chai rượu trắng, đây là thói quen từ nhiều năm nay của lão. Vả lại, lão này hề uống là say, say rồi là bắt đầu nói nhiều, cứ như thể biến thành một con người khác. Mỗi lần như vậy, lão lại ba hoa bốc phét về những thành bại được mất ở đời, ngôn từ nghe rất khẳng khái hùng hồn, trên trời dưới biển, không sót thứ gì. Nhưng lần nào cũng vậy, cứ đến cuối cùng là lão ta lại tán chuyện năm xưa xuống Nam Dương, đã bao lần trải qua sóng to gió lớn mà vẫn trở về từ cõi chết, rồi tự vỗ ngực xưng là

“sói biển” bình sinh chưa nếm mùi thất bại.

Ngày hôm ấy, tôi thực không thể chịu nổi lại phải nghe lão Minh Thúc đó bốc phét nữa, nhưng cũng không muốn về ôm đầu đi ngủ, thấy Tuyền béo đang đứng ở mũi tàu giờ ống nhòm hướng về phía biển trời tiếp giáp nhìn rất chăm chú, cứ tưởng có gì hay ho, liền bước đến hỏi có phải cậu ta phát hiện ra thứ gì hay không. Nhưng Tuyền béo cứ trở mặt ra nhìn đến bần thần cả người, chẳng thêm trả lời tôi. Tôi thấy vậy cũng giương ống nhòm lên nhìn về phía đó, tính kiểm tra xem rốt cuộc có phải dưới biển xuất hiện mỹ nhân ngư tắm trường hay không mà cu cậu chăm chú thế.

233. Q.6 - Chương 10: Bóng Ma

Tôi điều chỉnh lại tiêu cự ống nhòm, cảnh tượng trong ống kính từ mơ hồ dần chuyển sang rõ nét, thì ra ở phía xa, mặt biển cuộn cuộn nổi sóng, một đàn cá kinh cá nghê đang nổi lên mặt biển. Khoảng cách đôi bên rất xa, bọn chúng lại chỉ lộ mỗi sống lưng trên mặt nước, thoát trông tựa như những khối núi đá đen khổng lồ trên biển. Trước bọn tôi đã từng nghe dân chài nói đáy biển có ngư long dài hơn trăm mét, những cây san hô lớn cũng cao mấy chục mét, nhưng đó đều chỉ là tin đồn, giờ tận mắt trông thấy kỳ quan kinh nghê trôi lên mặt nước, cả hai không khỏi ngẩn người.

Có điều, đàn cá như những quả núi nhỏ kia cách chúng tôi rất xa, tàu Chĩa Ba thì không chỉ tốc độ nhanh, mà còn trang bị thủy thần pháo có thể dọa khiếp lũ “cá nuốt thuyền” ấy, đương nhiên là chúng tôi chẳng cần phải lo lắng bị bọn chúng quấy sóng làm lật tàu làm gì. Lát sau, những cái sống lưng lừng lừng đó lại chìm mất tăm xuống đáy nước.

Vùng biển tàu chúng tôi đang đi qua, nước xanh biêng biếc, nghe đồn dưới đáy có một vết nứt cực kỳ sâu, xét vị trí thì cũng đã sắp đến gần vực xoáy San Hô rồi. Như những gì viết trong cuốn Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật thì một đầu của khe nứt này là dư mạch của “Nam Long” kéo dài xuống biển, là nơi hải khí sinh sôi. Với trình độ khoa học kỹ thuật hiện nay, việc thăm dò chỉ giới hạn trong khoảng mấy nghìn mét, căn bản chưa thể biết rốt cuộc đáy vực sâu bao nhiêu, có người suy đoán nhất định không dưới mười nghìn mét, nhưng chưa có cách gì chứng thực. Tuy nhiên, thế giới vẫn công nhận đây là một “vực sâu đáy biển”, thường phát sinh những hiện tượng thần bí khó lý giải. Những loài thủy tộc có thể sống được ở đáy biển sâu này hình thái đều quái đản, thân thể khổng lồ, nếu không phải tận mắt chứng kiến thì tuyệt đối khó lòng tưởng tượng. Dưới đáy biển sâu hàng nghìn mét, luôn tiềm phục những loài hải quái cực kỳ hung tợn, thì thoảng nổi lên mặt biển kiếm ăn, nhưng chỉ chớp nhoáng đã lặn xuống ngay, bằng không ắt sẽ bị lũ ác ngư sống ở gần mặt biển vây công.

Tôi nhìn ra xa, thấy vô số kinh ngư nhô lên hụp xuống, cảm thấy lồng ngực căng lên, trong lòng trào dâng một cảm giác sinh tử mệnh mang, ngỡ con người cũng chỉ như vị khách thoáng qua giữa cõi trời đất, không khỏi thầm lo cho tiền đồ mờ mịt phía trước. Nghĩ đoạn, tôi bèn nói với Tuyền béo: “Tổ sư gia của Mô Kim hiệu úy Tào lão đại năm xưa lên núi Kiệt Thạch ở phía Đông để nhìn biển lớn, giờ đây hai Mô Kim hiệu úy thời hiện đại chúng ta cũng coi như đã ra đến biển lớn phía Nam rồi, thật đúng là chuyện cũ trải nghìn năm rồi lại trùng hiện nhân gian. Có điều, cậu nhìn mặt biển bao la vô tận mà xem, con tàu của chúng ta ở giữa vùng biển sóng cuộn lên tận trời cao, sâu không thấy đáy này thật sự là quá nhỏ bé, muốn tìm được dư mạch của Nam Long và âm hỏa dưới đáy biển, sợ rằng cũng không phải là chuyện dễ, cần phải chuẩn bị tâm lý để ứng phó với mọi tình huống bất ngờ đột phát đấy nhé.”

Tuyền béo vô tư đáp: “Có cái quái gì mà phải lo lắng, nói thực một câu, tôi đây máu đi mò ngọc lắm rồi. Ngày trước ở sa mạc, ở Vân Nam, anh em ta đã không biết bao nhiêu lần để lọt tay các món mình khí giá trị liền thành. Lần nào cũng đem cái lý do bằng hạt vừng ra, rốt cuộc lại hỏng cả quả dưa hấu to đùng, tham ô lãng phí là tội lớn lắm đấy nhé. Tôi đây tính tình thẳng thắn, cắt thịt đau nhất, mất tiền đau nhì, từ nay trở đi quyết không thể biết tội còn phạm tội nữa. Lần này dù thế nào cũng phải đánh một quả lớn, tôi sớm đã chuẩn bị đập bằng mọi khó khăn để hoàn thành mục tiêu, dẫu có phải lên chín tầng trời hái trăng sao hay xuống đáy biển bắt rùa, cũng phải làm bằng được thôi.”

Tôi gật đầu: “Đúng thế, trong tuyên ngôn của Mô Kim hiệu úy nói không có sai, anh em ta không mò thì thôi, đã mò thì phải mò đến tận đáy, lần này phải trở thành dân mò ngọc đủ tiêu chuẩn, đây là trách nhiệm không thể chối từ. Tuy gánh nặng trên vai không nhẹ, nhưng người có ý chí ắt phải gờ bờ vai sắt ra gánh

vác, xông lên vì sự nghiệp vĩ đại chảy đến giọt máu cuối cùng, dẫu tan xương nát thịt, trái tim hồng cũng không bao giờ phai sắc, không đạt được mục tiêu thì không dừng bước... Có điều cậu vừa nói cái gì mà leo lên chín tầng trời hái trắng sao, tôi tưởng cậu mắc chứng sợ độ cao cơ mà?”

Tuyền béo đáp: “Vì sự nghiệp mờ mịt, tôi có ngã xuống dẹt lết ra như cái bánh tét cũng coi như là một niềm vinh quang, vậy là tôi sẽ cùng đất mẹ hòa thành một thể rồi còn gì. Và lại, lần này chúng ta chỉ xuống biển thôi đâu có lên trời, Tuyền béo này có gì phải sợ chứ? Nghe cô ả Shirley Dương bảo, không biết là rơi từ độ cao nào xuống mặt biển thì hậu quả cũng giống như rơi xuống mặt xi măng ấy nhỉ? Rốt cuộc là có chuyện như vậy không?”

Tôi và Tuyền béo đi từ mũi tàu xuống đuôi tàu, tào lao tán phét cho đỡ buồn, trông thấy vàng dương đỏ ối như máu chậm chậm hạ xuống phía đuôi tàu, ráng chiều rực rỡ muôn đạo hào quang, làm cho mặt biển tựa như có cả nghìn vạn con rắn đỏ nhảy múa. Đột nhiên, gã thiếu niên đen đúa gầy gò như con khỉ Cổ Thái chạy ra boong sau, chỉ lên mũi tàu, ý bảo chúng tôi mau mau qua đó, xảy ra chuyện rồi.

Thằng nhãi Cổ Thái này cắt quả đầu úp nổi trông xấu không chịu nổi, tuổi tác tuy không lớn, nhưng sức khỏe cực tốt. Nó bẩm sinh đã có đôi mắt cá, là con quỷ biển trời sinh, lặn nước mờ mịt có thể nhìn thở rất lâu mới cần đổi hơi, đến cả tôi cũng không thể không nhìn nó với con mắt khác. Nó ở chung với Nguyễn Hắc, cũng học được dăm câu tiếng Trung, có thể trao đổi những vấn đề đơn giản với bọn chúng tôi được.

Giờ thấy nó cuống cuống chạy đến tìm mình, tôi biết ở phía mũi tàu nhất định đã xảy ra chuyện, chẳng kịp hỏi kỹ, vội kéo Tuyền béo chạy lên. Bấy giờ, mới phát hiện ra ở phía Đông, cũng chính là hướng tàu chúng tôi đang thẳng tiến, mặt biển bắt đầu có sương mù. Con tàu mà tiếp tục tiến lên, sẽ lọt vào giữa vùng sương, tầm nhìn phía trước càng lúc càng bị thu lại.

Màn sương mù này cực kỳ cổ quái, đại khái cao khoảng mười mấy mét, mịt mờ đè nặng trên mặt biển. Từ chỗ chúng tôi nhìn ra, sương mù và bầu trời phân tách hết sức rõ ràng thành hai khối. Từ trong màn sương hải khí cuộn cuộn dị thường bốc lên ngàn ngút, sinh ra năm cột khói đen sì vươn thẳng tới trời cao, nom như có bàn tay đen ngòm tua tủa móng vuốt thò khỏi màn sương. Một bàn tay ma quái nắm ngón chia lên trời, cảnh tượng toát lên vẻ cực kỳ đáng sợ. Lúc này, sóng gió trên mặt biển tĩnh lặng dị thường, vàng tích dương cũng sắp sửa mang chút ánh sáng huy hoàng cuối cùng còn sót lại chìm xuống.

Tôi quay sang hỏi ý kiến của Minh Thúc. Lão từng gặp nhiều sóng gió, cộng thêm lúc này đã uống ngà ngà say rồi, chẳng hề để tâm gì đến hiện tượng ấy, đáp: “Có gì mà phải cuống hết cả lên thế, tầm nhìn xa sẽ giảm xuống mức thấp nhất trong sương mù, ở cửa Phật Đường cũng từng có sự cố hai tàu đâm nhau, tử thương mười mấy người, cũng chính là vì lúc ấy trên mặt biển đột nhiên xuất hiện màn sương mù dày đặc, nhưng mặt biển ở đây thoáng rộng thế này, các cậu không cần phải lo. Giờ chúng ta vẫn còn cách vực xoáy San Hồ một quãng đường, lúc nào đến vùng biển ấy, địa hình dưới đáy biển mới có những đoạn đột nhiên nhô cao lên cơ. Chúng ta chỉ cần cho tàu chậm chậm chạy qua, trời sáng sương tan là đến được vùng ngoại vi của vực xoáy San Hồ rồi.”

Tôi nghe cái mồm chim lợn của Minh Thúc thở ra mấy câu kiểu như “không cần lo lắng” ấy, lại càng lo hơn, bèn dùng hệ thống ống đồng truyền âm gọi những người còn lại trong khoang lên boong. Chạy tàu giữa sương mù trong đêm tuyết đối không thể sơ sẩy chút nào, hơn nữa, mặt biển bất thành linh nổi sương, vậy mà quá tĩnh lặng, đến mức khiến người ta hơi rờn rợn, như thể một tai họa tày trời đang nung nấu chờ ụp xuống đầu bọn tôi vậy.

Tất cả chúng tôi đều không dám lơ là cảnh giác, tàu Chĩa Ba giảm tốc độ xuống mức thấp nhất, chậm chạp tiến về phía trước, đèn chiếu sáng được bật hết cả lên. Con tàu không có cột buồm, nhưng vẫn đặc biệt treo một ngọn đèn tín hiệu rất nổi bật trên nóc khoang. Đây là đèn tín hiệu kiểu cũ thời xưa người ta vẫn treo trên đỉnh cột buồm, cũng có tác dụng chiếu sáng nhất định, nghe nói ban đêm còn có thể xua ma đuổi quỷ. Mô Kim hiệu ủy thông thường đều dùng đèn để đoán điềm hung cát, không ngờ trên biển cũng phổ biến phương thức này. Có điều, nguyên lý của hai loại đèn này khác nhau. Đèn trên tàu thuyền đều được thiết kế để ngừa gió ngừa nước, không dễ gì tắt. Đèn treo trên cao, cộng với đèn pha công suất lớn gắn ở mũi và hai bên mạn tàu, tuy sẽ thu hút những đàn cá nhỏ đến, nhưng lại có thể xua sinh vật sống ở vùng nước sâu tránh xa tàu ra. Tuy không có đá ngầm nhưng nếu thành linh có con cá voi khổng lồ trôi lên làm lật tàu thì không phải chuyện đùa, vạn nhất gặp sự cố, đám người trên tàu này tuyệt đối không ai có thể sống sót, không chết đuối cũng chỉ có kết cục chôn thây nơi bụng cá mà thôi.

Tàu Chĩa Ba chậm chạp đi trong sương mù, mặt biển lặng phắc, chỉ nghe thấy tiếng chân vịt quạt nước, tựa như cả nước biển cũng thôi đập dềnh nữa, bốn bề mờ mịt mù sương mênh mang, chẳng phân biệt nổi đâu là Đông Tây Nam Bắc, đầu vẫn còn nhìn được xa mấy chục mét, nhưng ở trên biển mà chỉ nhìn được tầm ấy thì khác nào là mù mắt.

Cả bọn cùng tập trung tinh thần, đề cao cảnh giác đưa tàu tiến lên giữa màn sương đêm, trong lòng nơm nớp âu lo. Tôi chỉ mong đám sương mù này mau chóng tan đi, nhưng những thủy thủ già dặn dày kinh nghiệm trên biển đều đã tổng kết được một bộ quy luật của tự nhiên rồi. Nguyễn Hắc nói với tôi: “Anh Nhất, sương tan gió nổi, màn sương này mà tan đi, sợ rằng sẽ nổi gió lớn đấy.”

Nguyễn Hắc tuy sinh sống bằng nghề đánh cá mò ngọc trên đảo Miếu San Hô, nhưng lại rất ít khi ra khơi xa đến vùng biển sâu, những chuyện trên biển ông ta cũng không rõ được như trong lòng bàn tay giống Minh Thúc, tuy nhiên lại có một ưu điểm, đó là thành thực chắc chắn. Từ đời ông nội, nhà Nguyễn Hắc đã làm công nhân trong xưởng đóng tàu Nam Dương, ba đời nghèo khó, có thể nói là xuất thân từ giai cấp công nhân chính hiệu, so với Minh Thúc quả tình đáng tin cậy hơn nhiều.

Tôi nói Nguyễn Hắc cứ yên tâm, chuyện sóng gió tôi đã có tính toán. Lúc ấy, Minh Thúc sắp say khướt đến nơi, tôi bèn bảo Nguyễn Hắc thay lão ta cầm lái, kéo lão gian thương Hồng Kông vào trong khoang, rồi mới ra phía mũi tàu, hỏi Shirley Dương đang điều khiển ngọn đèn chiếu xa: “Sương mù tan, sóng gió sẽ nổi, chúng ta có thể đi một mạch đến vùng rìa vực xoáy San Hô trước lúc ấy được không?”

Shirley Dương đáp: “Làm vậy tuy rất mạo hiểm, nhưng cũng tương đối khả thi. Có điều nếu không nắm bắt chuẩn xác thời cơ thì phiền phức lắm, không biết màn sương mù này đến bao giờ mới tan nữa. Vả lại, với tốc độ này, tới trưa mai cũng chưa chắc đã đến được vực xoáy San Hô, trước mắt chỉ còn biết tùy cơ ứng biến thôi vậy.”

Bởi lẽ nước biển ở Nam Hải hay cuộn cuộn dâng trào, nên từ xa xưa đã có tên gọi là “trướng hải”, đạo phong thủy giải thích, đây là hiện tượng do hải khí quá thịnh dâng lên cuộn cuộn gây ra, sóng gió hễ nổi lên đều không phải tầm thường. Tôi đang cùng Shirley Dương bàn xem nên sử dụng phương án nào trong tình huống khẩn cấp, bỗng nghe Tuyền béo kêu: “Nhất ơi, Nhất ơi, mau lại đây xem... trong sương mù có cái gì này!”

Chúng tôi vội ngừng câu chuyện đang dở, hết sức trợn mắt nhìn sâu vào màn sương mù mịt. Quả nhiên, trên mặt biển mờ sương xuất hiện một ngọn đèn vàng vọt lơ lửng giữa không trung. Vì thành linh xuất hiện trong sương, nên khi chúng tôi nhìn thấy ngọn đèn, thì khoảng cách giữa đôi bên đã gần lắm rồi. Nhìn ngọn đèn bão ấy, có thể đoán đó là một con tàu biển, nhưng nếu là tàu, vậy những ngọn đèn khác trên tàu đâu hết cả rồi?

Có lẽ nhiều nhất chỉ khoảng mấy giây thời gian, tôi thậm chí còn chưa kịp nghi ngờ có phải mình bị hoa mắt không, một con tàu biển kiểu cổ im lìm, quét sơn trắng toát đã từ trong màn sương lù lù xuất hiện phía trước. Trên tàu, ngoài một ngọn đèn bão dung đưa, tuyệt đối không còn ánh sáng nào khác, đồng thời, nơi mũi tàu cũng tịnh không thấy bóng người, các cửa sổ đóng kín mít.

Kể cả thuyền trưởng Nguyễn Hắc đang điều khiển bánh lái, toàn bộ những người có mặt trên boong tàu cũng trợn mắt há hốc hết cả miệng ra. Cảnh tượng trước mắt thật khiến người ta không thể nào tin nổi, tựa như là ảo giác vậy. Trong từ điển của dân trộm mộ bọn tôi, “không thể tin nổi” đại khái đã trở thành một tính từ bị dùng đến nát nhừ ra rồi, nhưng lần này, tôi vẫn không thể không dùng “không thể tin nổi” để diễn tả cảnh tượng trước mắt, thực sự là không thể nào tin nổi.

Vùng biển này là một khu vực mù, tất cả các tuyến đường hàng hải chính quy không bao giờ đi qua đây. Giữa biển cả mênh mông, ngoài con tàu của chúng tôi ra, đâu còn tàu bè gì khác, vậy mà trong sương mù mờ mịt lại đụng đầu ngay một con tàu khác, việc này so với tự dưng trên trời có cục thiên thạch to bằng ngón tay cái rơi trúng đầu mình còn khéo hơn, trừ phi đó là một “con tàu ma” không mời mà đến.

Cũng may, Shirley Dương kịp phản ứng, vội quay đầu lại nói với Nguyễn Hắc: “Mau đánh tàu sang phải tránh nó đi!” Con tàu cổ đột nhiên xuất hiện giữa màn sương ấy đã xuôi theo dòng biển đâm thẳng vào tàu của chúng tôi. Nguyễn Hắc được Shirley Dương nhắc nhở, giật mình sức tỉnh, tức thì xoay mạnh bánh lái tàu sang phía phải.

Con tàu Chĩa Ba tuy không lớn lắm, nhưng tàu nhỏ càng dễ quay đầu, lại được chuyên gia hàng hải Anh quốc dày công thiết kế cải tạo, về mặt kết cấu có thể nói là cực kỳ hoàn mỹ, tính cơ động cũng rất cao. Mũi tàu nhanh chóng nghiêng đi, lướt qua mũi con tàu ma màu trắng. Hai con tàu lướt sát sà sạt qua nhau. Vì khoảng cách thực sự quá gần, chúng tôi đứng ở mũi tàu đều thấy rất rõ, khắp boong và cửa khoang của con tàu cổ xưa ấy be bét những vết máu lớn.

Sau mấy ngày sóng yên gió lặng, hải khí dưới đáy biển sâu dần tích tụ dồn nén, trước khi mặt biển nổi phong ba, một trận sương mù dày đặc xuất hiện, trời lại tối, tầm nhìn xa hạ xuống mức thấp nhất, trên mặt biển mù sương thành hình hiện ra một con tàu biển kiểu cổ như một bóng ma, lướt sát qua tàu Chĩa Ba của chúng tôi. Con tàu ấy có ba cột buồm, trắng toát từ đầu đến đuôi. Tuy có cột buồm, nhưng cánh buồm đều đã bị hạ xuống, con tàu cứ thế trôi xuôi theo dòng biển, bên trong khoang không đèn đuốc, chỉ có một ngọn đèn bão lẻ loi treo trên cột buồm trắng, thoát ẩn thoát hiện giữa màn sương, nom như thể một đốm lửa ma trơi.

234. Q.6 - Chương 11: Con Tàu Ma

Nguyễn Hắc phải đánh hết bánh lái mới tránh được hậu quả khủng khiếp khi hai con tàu đâm đầu vào nhau. Hai mũi tàu lướt qua nhau, gần như là mạn thuyền áp sát mạn thuyền, khoảng cách chỉ chưa đầy một mét, mức độ nguy hiểm thế nào thiết tưởng không cần phải nói cũng biết. Cả đám người trên tàu chúng tôi, lòng bàn tay ướt sũng mồ hôi, ngộ nhỡ vừa rồi mà bị con tàu kia đâm thủng, chắc hẳn cả bọn đã cùng với tàu Chĩa Ba này xuống đáy biển làm tể phẩm cho nghĩa địa tàu đắm rồi.

Cũng may nhờ có Nguyễn Hắc vững tay lái nên hai tàu mới không đụng nhau, nói thì chậm, sự tình diễn ra cực nhanh, chỉ trong chớp mắt hai con tàu đã lướt qua nhau rồi. Con tàu ba cột buồm kiểu cổ màu trắng như một bóng ma nhanh chóng xuôi theo dòng biển, biến mất trong màn sương, không còn thấy đâu nữa, cũng đột nhiên như lúc nó xuất hiện vậy.

Mặt biển mù sương vẫn trầm lặng. Vì tất cả diễn ra quá đột ngột, tới khi con tàu kia biến mất, cả bọn chúng tôi mới từ từ định thần, trán ai cũng rịn mồ hôi lấm tấm, không ai biết con tàu ấy rốt cuộc ở đâu chui ra, trong khoảnh khắc cảm giác hoảng loạn khó tả thành lời bất giác lan khắp toàn thân.

Những người thường xuyên chạy tàu, chẳng ai lại không biết những truyền thuyết về đủ mọi điều kỳ dị có thể xảy ra trên biển. Đặc biệt, truyền thuyết về ma quỷ và tàu ma là nhiều nhất. Nhưng sự thực, đại đa số đều chỉ nghe kể lại, hiếm có ai tận mắt chứng kiến hay từng đích thân trải nghiệm. Bản thân Nguyễn Hắc bình sinh cũng chưa từng rơi vào cảnh mặt đối mặt với một con tàu ma như thế này bao giờ. Đám dân chài lưới như ông ta sợ nhất chính là gặp ma quỷ trên biển, đó tuyệt đối không phải là điềm tốt lành gì. Giả như có gặp sóng to gió lớn thì ông ta ắt biết đường ứng phó, nhưng gặp chuyện liên quan đến cõi u minh âm giới, ông ta đâu phải Mô Kim hiệu úy chuyên đồ đầu mò vàng như chúng tôi, thử hỏi làm sao mà không kinh hồn bạt vía cho được. Mặc dù cũng là hạng gan góc cùng mình, nhưng lúc này hai chân ông ta mềm nhũn, nếu không phải đang dựa vào bánh lái, e là đã ngã sụm xuống sàn tàu rồi cũng nên.

Không chỉ mình Nguyễn Hắc sợ run như cây sậy, mà chính tôi đây cũng hãi hùng khiếp vía. Khoảnh khắc khi hai con tàu lướt qua nhau, khoảng cách thực sự quá gần, dẫu mặt biển nổi sương, bốn phía mênh mang mờ mịt, nhưng trong vòng hai chục mét vẫn cứ nhìn thấy được, mà hai con tàu gần như đã cọ xát vào nhau rồi. Lúc bấy giờ, đến cả vết sờn trên sợi dây thừng của con tàu ba cột buồm ấy tôi cũng nhìn rõ mồn một, nói gì đến những vết máu lớn đốm khắp boong tàu và cửa khoang, vết máu đã đông, ngả sang màu đen, tương phản cực kỳ với con tàu trắng toát, khiến người ta nhìn mà không khỏi thần hồn run rẩy, chẳng biết đó có phải máu của thủy thủ trên tàu hay không? Mà người trên tàu đi đâu hết cả rồi? Tại sao không thấy thi thể, mà vết máu lại vương vãi khắp trên tàu như vậy?

Tôi đem chuyện này nói với những người khác, thì ra không chỉ mình tôi trông thấy, cả Tuyền béo, Shirley Dương, cả hai đồ đệ của Nguyễn Hắc là Cổ Thái và Đa Linh, ai cũng thấy rõ cảnh tượng đó cả. Xem ra, chắc chắn không phải tôi bị hoa mắt rồi. Vừa nãy, tôi thậm chí còn ngửi được cả mùi máu tanh nồng nặc trên con tàu đó nữa. Tuyền béo đưa ra chủ ý: “Gặp ma rồi. Chắc chắn đó là một con tàu ma, tôi thấy chúng ta cần nhanh chóng xuống dưới chuẩn bị thủy thần pháo thôi, nếu còn gặp phải nữa thì bắn chết bả nó đi, tránh để sau này nó cứ như âm hồn bất tán bám theo làm lỡ dở cả đại sự mọ ngọc.”

Tôi thăm nhủ, nếu đúng là tàu ma, đạn pháo chắc gì đã có tác dụng, nghĩ đoạn, bèn ngoảnh đầu lại nhìn Shirley Dương, xem cô nói thế nào. Đó rốt cuộc là con tàu kiểu gì vậy chứ?

Shirley Dương cũng chỉ biết nhún vai đáp: “Tôi cũng như mọi người thôi, có rất nhiều nghi vấn, thậm chí còn chẳng biết nên mở miệng hỏi như thế nào nữa. Nhưng tôi có một dự cảm, con tàu ba cột buồm kiểu cổ ấy nếu thực sự nhắm vào chúng ta, thì sớm muộn gì nó cũng sẽ lại xuất hiện. Hiện giờ tầm nhìn xa đã giảm xuống nhiều quá, tình hình cực kỳ bất lợi với chúng ta đấy.”

Chúng tôi chỉ mới nói qua nói lại được vài câu, vẫn còn chưa quyết định nên lấy lui làm tiến hay lấy công thay thủ, đã thấy trong sương mù có ánh đèn chớp chớp, con tàu ba cột buồm vừa lướt sát qua tàu chúng tôi không ngờ lại lẳng lặng xuất hiện phía trước, một lần nữa lao sầm sập tới. Cả đám người chúng tôi tái mét hết cả mặt mày, vội hét Nguyễn Hắc xoay bánh lái tránh đi.

Trong lần đụng độ đầu tiên với con tàu kiểu cổ này mấy phút trước, tàu chúng tôi có thể tránh né trong khoảnh khắc nguy cấp nhất ấy, trước tiên là do Tuyền béo mắt tinh sớm phát hiện ra ngọn đèn treo kia, kể đó lại có Shirley Dương tỉnh táo nhắc nhở Nguyễn Hắc, tay thuyền trưởng thậm chí còn chưa kịp kinh hãi đã kịp thời xoay bánh lái chệch đi theo bản năng. Nhưng chẳng ai có thể ngờ, trong khoảng thời gian ngắn ngủi như vậy, con tàu ma tựa cái bóng u linh trắng toát ấy có thể từ trong màn sương phía trước lù lù chui ra ngay. Thử hỏi, không phải tàu ma thì là tàu gì nữa?

Trước hiện tượng kỳ dị lẽ thường khó mà giải thích nổi ấy, cả bọn đều chỉ biết trợn mắt há hốc miệng. Lần này, chúng tôi không may mắn như lần trước, con tàu buồm kiểu cổ sơn màu trắng toát tựa như một bóng ma cô đặc lại từ sương mù giăng giăng khắp mặt biển, phiêu hốt bất định, nói đến là đến, bảo đi là đi, trước khi xoay chuyển tuyệt đối không có bất cứ dấu hiệu nào khác thường. Nguyễn Hắc tuy đã luống cuống dốc hết toàn lực xoay bánh lái, nhưng cũng chỉ tránh được cú va chạm trực tiếp, hai mạn tàu vẫn cọ xát vào nhau. Mạn tàu ba cột buồm kia treo lưới đánh cá, trên lưới đánh cá mắc đầy phao tiêu màu trắng, còn tàu Chĩa Ba của chúng tôi lại dùng dây thừng buộc xuống cứu sinh bằng cao su. Hai con tàu tức thì mắc vào nhau, khó mà tách rời.

Hai con tàu cọ vào nhau, thân tàu rung lắc dữ dội, chúng tôi mất thăng bằng, ngã nghiêng ngã ngửa trên boong tàu. Cổ Thái giữ trọng tâm không được vững lắm, ngã bổ chửng xuống sàn, sém chút nữa thì lăn xuống biển, sợ quá gào ầm lên. Shirley Dương vội giật một sợi dây thừng ném qua, bảo cậu ta giữ cho thật chặt.

Con tàu Chĩa Ba đóng bằng gỗ liễu biển bọc giáp đồng, sau khi tránh được cú đâm trực diện, chẳng những không tổn hại tí gì, mà dưới mực ngậm nước còn có gắn lưới dao nhọn, thành thử đâm toạc cả một lỗ lớn trên con tàu ba cột buồm kia. Nước biển lập tức qua cái lỗ trên thân tàu cuộn cuộn tràn vào bên trong. Nhưng con tàu Chĩa Ba của chúng tôi lại đang bị mắc chung với nó, nên cũng bị con tàu ma màu trắng đang từ từ chìm xuống ấy kéo nghiêng đi.

Thân tàu tạm thời cũng chưa nghiêng lắm, nhưng con tàu ba cột buồm kiểu cổ rất đồ sộ, để thêm lúc nữa, rất có thể chúng tôi sẽ bị nó kéo chìm xuống đáy biển theo. Tuyền béo thấy thế, lập tức nảy ra ý lấy dao chém đứt dây thừng buộc xuống cứu sinh bên mạn tàu. Đây chỉ là biện pháp thí tốt giữ xe, tôi vội ngăn cậu ta lại: “Nhảy lên, chặt lưới cá bên kia kia!”

Một con tàu nếu chẳng may gặp chuyện gì ngoài ý muốn, giữa biển cả mênh mông, sợ rằng chỉ có xuống cứu sinh mới có thể mang đến cho những thủy thủ đem tính mạng mình ra liều ở nơi đầu sóng ngọn gió một tia hy vọng sống còn. Không đến lúc vạn bất đắc dĩ sơn cùng thủy tận thì tuyệt đối không thể bỏ xuống cứu sinh. Lưới cá treo ở mạn tàu ba cột buồm đã mắc vào xuống cứu sinh của chúng tôi, đầu tàu Chĩa Ba này không bị con tàu sắp chìm ấy kéo cho lật nhào, thì ít nhiều cũng bị tổn hại hay mất mát trang thiết bị, tình thế bức bách không cho phép chúng tôi nghĩ ngợi nhiều, đành phải nhảy sang phía boong tàu bên kia, chém đứt mấy cái lưới.

Lúc này, thuyền trưởng Nguyễn Hắc cũng không dám tăng tốc, tàu Chĩa Ba đành xoay mòng mòng trên mặt biển theo đối phương. Tôi và Tuyền béo gắng hết sức bắc cầu sang phía tàu bên kia với tốc độ nhanh nhất có thể. Cổ Thái và Đa Linh vừa giữ chặt tấm ván gỗ, Shirley Dương đã tranh nhảy sang trước, vung thanh dao lên chém đứt lưới cá.

Tuyền béo cũng muốn nhảy lên tấm ván gỗ để sang cầu bên kia. Nhưng tấm ván bắc cầu ấy còn hẹp hơn cả

cầu thẳng bằng trong rạp xiếc, lại dập dềnh lắc lư theo hai con tàu, chỉ cần bước hụt một bước là rơi xuống biển ngay lập tức, người nào gan nhỏ hay sợ độ cao thì căn bản không thể lên đó được. Việc khác thì cậu ta chẳng ngại ngần gì, nhưng trời sinh ra đã có cái bệnh sợ độ cao, chưa leo lên thì trong lòng đã muốn rụt lại rồi.

Tôi đẩy Tuyền béo sang một bên, rồi vừa đạp chân lên tấm ván bắc cầu, vừa nói với cậu ta: “Cậu đừng qua nữa, ném dây thừng sang, ở bên này tiếp ứng chúng tôi, xử lý xong đám lưới ấy chúng tôi sẽ lập tức quay lại.” Trong lúc nói chuyện, tôi lợi dụng một khoảnh khắc cân bằng ngắn ngủi giữa hai con tàu, tung người giẫm qua tấm ván chạy sang con tàu ba cột buồm kỳ dị kia.

Tuy tấm ván bắc cầu vừa hẹp vừa đung đưa, song hồi ở bộ đội tôi hầu như ngày nào cũng phải tập luyện các động tác chiến thuật khi xung kích đủ loại chương ngại vật, không biết đã chạy qua chạy lại trên cầu độc mộc mấy nghìn mấy vạn lần rồi nữa. Có điều, đó dẫu sao cũng là trang thiết bị trong huấn luyện quân sự, còn chạy qua chạy lại trên tấm ván bắc giữa hai con tàu giữa muôn trùng sóng biển kiểu thế này, thực sự cũng không khỏi khiến người ta hơi phát hãi. Tôi không dám liếc xuống dưới chân lấy một lần, tấm ván chỉ nhỏ bằng bàn tay, chỉ cần hơi sợ một chút rất có thể sẽ sẩy chân rơi xuống biển ngay. Thực ra, tôi hoàn toàn chỉ nhờ lòng hăng hái nhất thời, mới dám xông qua như thế.

Sang được đến boong tàu bên kia, tôi mới thấy chân hơi co giật, trong lòng không khỏi lấy làm ngưỡng mộ sự gan dạ của Shirley Dương. Có điều, nghĩ lại thấy một phần có lẽ vì phương thức cũng như trọng điểm huấn luyện của hải quân khác với lục quân chúng tôi, nên tôi cũng không cảm thấy hổ thẹn mấy, sau một thoáng ngáy người, vội vung thanh đao lưới răng cưa lên chém xuống tấm lưới cá mắc bên mạn thuyền.

Tôi chưa gặp tàu ma bao giờ, nhưng theo như các tin đồn liên quan đến tàu ma thì đại để có thể chia tàu ma trên biển thành hai loại lớn. Loại thứ nhất là người trên tàu đều chết hết hoặc đã biến mất, nguyên nhân thì kỳ lạ đủ trăm đường, mà cũng chẳng ai có thể nói rõ ràng tường tận. Xét cho cùng, cũng bởi sự nhận thức của con người với biển cả mênh mông vẫn còn quá hạn hẹp. Có người nói, ở dưới biển có quỷ biển, hoặc người cá đã thành tinh, có thể dùng nhan sắc để dụ dỗ thủy thủ, người trên tàu dễ bị nó quyến rũ là không tự chủ được, phải nhảy xuống biển nộp mạng. Cũng có người nói, đó là vì dưới biển có một số thứ không thể ăn được, có loại cá ăn vào sinh ảo giác, khiến người trên tàu nhảy xuống biển tự sát, vì vậy trên mặt biển mới có những con tàu rỗng, không ai điều khiển. Người ta quen gọi loại tàu này là những con tàu ma.

Ngoài ra, còn một loại tàu ma nữa, loại này đa phần đều là những con tàu đã mất tích nhiều năm, thậm chí đến cả mấy trăm năm, rồi lại đột nhiên xuất hiện trên biển. Trên tàu cũng không có bất cứ xác chết nào, mọi thiết bị vẫn hoạt động bình thường, tựa như con tàu vừa mới ra biển không bao lâu vậy. Không ai biết được, trong mấy trăm năm mất tích ấy, nó đã trôi dạt đi đến tận nơi nào.

Chính vì người ta không thể giải thích những hiện tượng thần bí đó, nên mới sinh ra các truyền thuyết kỳ về “tàu ma”. Nhưng những truyền thuyết đó hầu như đều không giống với sự việc quái lạ chúng tôi gặp phải lúc này đây. Lần thứ hai đối mặt với con tàu ba cột buồm trắng toát đó, tôi từng ngỡ vực, phải chăng trong màn sương này còn có rất nhiều con tàu khác giống thế? Song le, tôi hãy còn nhớ rõ mấy đặc điểm rất nhỏ trên thân tàu, thậm chí từ vị trí của ngọn đèn bão treo trên cột buồm đã có thể chứng thực, đây đích thực là cùng một con tàu.

Con tàu ba cột buồm màu trắng to đùng ngả ngửa ấy, thực sự ở ngay trước mắt tôi, một đao chém xuống liền ngay tắp lự trông thấy dấu vết để lại trên thân tàu. Huống hồ, con tàu này còn bốc lên mùi máu tanh nồng nặc xộc thẳng vào mũi nữa. Kỳ lạ nhất là, kiểu dáng con tàu rất cổ xưa, không hề có bất cứ đặc điểm nào của tàu biển hiện đại, nhưng lại chẳng hề có vẻ gì là cũ nát rách rưới, thậm chí nhiều chỗ trông vẫn còn rất mới.

Trong đầu nghĩ ngợi vẫn vơ, nhưng tay tôi vẫn không ngừng nghỉ, chỉ mấy đao vung lên chém xuống đã chém đứt được nửa tấm lưới. Vì có tấm lưới này mà con tàu ba cột buồm kỳ dị đó mới mắc vào tàu của chúng tôi. Nhưng tôi và Shirley Dương còn chưa kịp chém đứt nốt nửa tấm lưới còn lại, thì sóng biển dập dềnh đã làm hai con tàu đang song song đột nhiên tách ra, tấm lưới bị kéo căng giữa hai thân tàu. Nếu lực nghiêng giữa hai con tàu lớn thêm chút nữa, thì xuống cứu sinh và lưới cá, ắt hẳn phải có một thứ bị rách toạc ra.

Trong khi con tàu bị rung lắc dữ dội, trọng tâm tôi bị nghiêng về phía sau, thân người loạng choạng va vào khoang thuyền, không ngờ con thuyền này chẳng chắc chắn chút nào, mới va một cái mà người tôi đã lọt cả vào bên trong tấm ván gỗ màu trắng đỏ, làm toác ra một cái lỗ lớn.

Tôi lấy làm kỳ quái, ngoảnh đầu liếc nhìn, chỉ thấy ở chỗ hõm bị tôi va phải ấy đang chảy ra từng dòng từng dòng máu tanh tươi. Khoang thuyền này không ngờ chẳng phải bằng gỗ, mà dùng giấy bìa trắng phết hồ bồi lên. Shirley Dương trông thấy có máu bắn chảy ra, sắc mặt cũng tái mét, vội cuống cuống đưa tay kéo tôi đứng dậy. Tôi cũng phát hiện ra khoang tàu này có điều kỳ lạ, bèn gấp rút nói với cô: “Mau trở về, trở về mau, con tàu này làm bằng giấy bồi, là thuyền giấy đốt cho vong hồn chết trên biển đấy.”

235. Q.6 - Chương 12: Họa Áp Xuống Đầu

Mặt biển phẳng lặng bỗng nhiên cuộn cuộn sóng, thân tàu lắc lư dữ dội, tôi đứng không vững, loạng choạng đổ ngã ra sau, đập lưng vào khoang tàu. Chỉ nghe “rắc rắc” mấy tiếng, không ngờ đã làm lõm cả ván gỗ vào trong. Cú va chạm không nhẹ, nhưng tôi chẳng hề cảm thấy đau đớn chút nào, chỉ thấy như đập phải một cái vỏ giấy rỗng không.

Tôi nghi hoặc ngoảnh đầu, ở chỗ gần cửa khoang tàu bị tôi đụng phải toác ra cả mảng lớn. Không phải vì ván gỗ làm khoang tàu không đủ chắc chắn, mà chỗ cửa khoang ấy vốn chỉ được hồ bằng bìa cứng, nếu chẳng phải Shirley Dương vươn tay ra kéo tôi lại, rất có thể tôi đã ngã lộn cả người vào trong khoang tàu rồi. Bên trong cái lỗ tôi vừa húc cho rách toang ra đó, chỉ thấy tối đen như mực, không nhìn rõ có thứ gì, mùi máu tanh nồng nặc ộc lên đến lộn mửa. Con tàu rung lắc một chập, máu bắn liên từ chỗ rách lại tiếp tục trào ra.

Giữa biển cả mênh mông sao lại xuất hiện một con tàu bằng giấy bồi thế này? Tôi còn nhớ, vùng duyên hải Trung Quốc có tập tục thả “thuyền Đại Thử” tiễn ngũ thánh về biển: vào ngày Đại Thử[26] người ta đưa tàu thuyền ra biển, để mặc cho nó tự trôi; ngoài ra, ở đó còn có một phong tục đặc biệt, tương tự như tục đuổi ôn dịch ôn thần trong nội địa, mỗi khi có bệnh truyền nhiễm lây lan, người ta cũng tổ chức hoạt động đưa tàu thuyền ra biển kiểu vậy, chủ yếu sử dụng tàu cũ bỏ đi, mục đích là để đuổi ôn dịch, tiễn ôn thần. Thông thường, những con tàu cũ kiểu ấy đều được hồ giấy trắng, đồng thời đặt rất nhiều tiền giấy, người giấy bên trên. Ngoài ra, các thứ thiết bị dụng cụ trên tàu cá hay tàu buôn như dao, thương, súng pháo... nhất nhất đều có đủ, duy có gạo trắng là chỉ được để nhiều nhất một cân. Tất cả những thứ ấy đều do những người đi biển quanh vùng quyên tặng, quyên được càng nhiều thì ôn thần đi càng xa. Những con tàu kiểu này thông thường đều đặt xác của những người mắc bệnh dịch, nhiều khi cả thuyền đầy xác chết. Sau khi nghi lễ kết thúc, tàu được kéo ra khơi xa rồi châm lửa hóa đi.

Trước giải phóng từng xảy ra một chuyện: ở thị trấn sát biển nọ có một tiệm gạo. Đêm hôm khuya khoắt, đột nhiên có khách đến muốn bán gạo. Vì trời đã tối, nên chủ tiệm không nhìn rõ tướng mạo của người khách ấy thế nào, chỉ biết là hình như khách mặc áo dài, kiểu dáng rất quái dị, hơi giống như đồ của người chết mặc. Hơn nữa, vị khách còn bốc lên một thứ mùi tanh tanh mặn mặn như mùi xác thối, hỏi duyên cớ làm sao, khách đáp rằng, trên thuyền có mang theo thịt lợn, đường xa sợ bị hỏng nên đã ướp thịt tươi với muối giống như ướp cá. Nhưng không ngờ, vì trời quá nóng, thịt đã ủ muối rồi vẫn bị rửa ra đến nỗi bốc mùi thối khắm, đợi khi trời sáng sẽ tìm chỗ xử lý sau. Chủ tiệm gạo là kẻ háms lợi, thấy người kia bán gạo giá rất rẻ, chỉ có điều túi đựng gạo cũng hơi có mùi thối, lại kể cả gạo ám mùi thịt thối cũng chẳng sao, trộn với gạo khác đem bán chắc không ai phát hiện được, vậy nên cũng không hỏi han gì nhiều, lập tức đốt đèn lồng nhận gạo, sau đó bảo mấy đứa sai vặt trong tiệm khuân vào để trong sân hong gió một đêm, hôm sau mới cho nhập kho. Ai ngờ sáng sớm hôm sau ra xem, mấy chục bao gạo để trong sân đều đã không cánh mà bay, chỉ còn lại một nắm vương vãi khắp mặt đất, thu lại tổng cộng chưa đến một cân. Bấy giờ tay chủ tiệm mới biết tối qua mình gặp ma, mua vào thứ gạo của người chết trên thuyền bệnh dịch, không dám kể lại với ai, chưa đầy ba ngày sau, trong thị trấn liền phát sinh dịch bệnh, chết mất gần một nửa số người.

Hồi ở Phúc Kiến, tôi đã từng nghe truyền thuyết này không chỉ một lần, phàm người nào kể chuyện cũng bảo sự việc trăm phần trăm là thật, có điều không xảy ra ở Phúc Kiến, mà hình như ở nơi nào đó miền ven biển Giang Chiết, cũng là chuyện cũ từ thời Dân Quốc rồi. Bấy giờ tôi vẫn còn nhỏ, thế giới quan còn chưa trưởng thành, cực kỳ thích nghe những chuyện ma quái kỳ dị kiểu như vậy. Đến giờ tôi vẫn nhớ rõ như in, nhiều lúc bất giác nghĩ tới chuyện có cương thi trên tàu ma ban đêm mò vào tiệm gạo truyền dịch bệnh, sau

gáy không khỏi lạnh lạnh. Bởi thế, vừa trông thấy khoang tàu làm bằng giấy bìa bồi, tôi sức nghĩ ngay đây là tàu ôn dịch, không hiểu có phải tại nó bị tách ra khỏi con tàu kéo, rồi trôi theo dòng biển đến nơi này hay không?

Đó là ý nghĩ đầu tiên hiện lên trong óc tôi, nhưng phong tục đuổi ôn dịch kiểu ấy chẳng phải đã bị trừ bỏ từ lâu lắm rồi sao? Nhất thời, tôi cũng không sao nghĩ thông được. Có điều, ý thức rằng đây là con tàu ôn dịch đã bén rễ vào tâm thức, cho rằng nơi này tuyệt đối chẳng phải đất lành gì, ở lâu không chừng lại còn bị truyền nhiễm ôn dịch của xác chết trên tàu, tôi chẳng kịp nghĩ gì đến việc quan sát kỹ càng, vội vàng gọi Shirley Dương mau chóng trở về tàu Chĩa Ba.

Shirley Dương chọc chọc thanh đao xuống sàn tàu dưới chân, thấy phát ra âm thanh “cộc cộc” của gỗ, bèn nói với tôi: “Trên biển sao lại có tàu thuyền bằng giấy được? Cả con tàu này chỉ có chỗ cửa khoang ấy là dùng giấy bồi bịt lại thôi, nếu cả tàu đều hồ bằng giấy thì sớm đã bị sóng biển nhấn chìm từ lâu rồi.”

Tôi tự nhủ, cái cô nàng Shirley Dương tuy rằng kiến thức rất rộng, nhưng dù sao cũng được giáo dục theo kiểu bên Mỹ. Nước Mỹ đầy tổng cộng được bao nhiêu năm lịch sử chứ? Đương nhiên không thể biết Trung Quốc đất rộng người đông, từ xưa đã có vô số phong tục kỳ dị trong dân gian rồi. Có điều, tình thế trước mắt vô cùng khẩn cấp, tôi đâu còn kịp giải thích rõ ràng cho cô hiểu, vả lại, lúc này mặt biển mù sương, yêu khí nặng nề, chỉ sợ trong khoang thuyền rỉ máu bắn kia không đứng lại nhảy ra một tên bán gạo thì chết toi. Nghĩ đoạn, tôi không nói nhiều nữa, vội lập tức kéo tay cô chạy ra chỗ mạn tàu.

Sóng biển dần cuộn dâng, nửa tấm lưới cuối cùng mắc mứu hai con tàu lại với nhau dẫu không chặt thì cũng sắp bị kéo đứt toác ra đến nơi rồi. Tuy nhiên, để đề phòng xảy ra chuyện ngoài ý muốn, Shirley Dương vẫn vung thanh đao trên tay lên chặt đứt toàn bộ dây lưới. Hai con tàu lắc lư lắc lư, càng lúc càng tách xa nhau, tấm ván bắc cầu đã rơi xuống biển. Thuyền trưởng Nguyễn Hắc điều khiển tàu Chĩa Ba tiếp ứng, gắng sức để nó áp sát con tàu ba cột buồm. Mấy người trên tàu đều ngoác miệng lên hò hét gọi chúng tôi, rồi lần lượt quăng sang hai sợi dây thừng đầu buộc vào phao cứu sinh. Tôi thuận tay văng thanh đao đang cầm đi, tóm chặt lấy phao cứu sinh. Phóng chừng, muốn quay lại tàu Chĩa Ba, cũng chỉ còn cách đánh đu qua mặt biển như khi thôi.

Boong tàu cách mặt biển rất gần, nhưng Đa Linh và Cổ Thái đều rất kinh nghiệm. Bọn họ trước đó đã quăng dây lên chỗ cao ở trên nóc khoang tàu trước rồi, tôi bám dây thừng đu qua cũng chưa đến nỗi phải chạm xuống nước. Tôi đang định hành động, thì chợt nghe Tuyền béo vừa kêu la om sòm vừa chiếu đèn pha xuống mặt biển, dường như trong nước có thứ gì đấy. Tôi cúi đầu nhìn xuống, không khỏi hít vào một hơi khí lạnh, lòng thầm run lên. Trên mặt nước toàn là vây lưng của bọn cá mập. Bọn chúng bị mùi máu tanh thu hút, đang từ khắp bốn phương tám hướng đổ tràn về, số lượng cực nhiều, cứ vây lấy con tàu mà bơi vòng quanh. Có lẽ bởi hưng phấn quá độ, bọn chúng bơi rất nhanh, thoạt nhìn hoa hết cả mắt. Ngộ nhờ chẳng may mà rơi xuống nước, chỉ trong giây lát ắt sẽ bị chúng xé ra thành muôn mảnh.

Người có gan mấy nhìn thấy lũ cá mập này cũng phải lạnh xương sống, với tốc độ và hàm răng sắc nhọn hơn cả lưỡi dao trong miệng chúng, lỡ rơi xuống nước có khác nào con dê rơi giữa bầy hổ đói đâu. Shirley Dương lại càng biết rõ đàn cá mập ngửi được mùi máu thì đáng sợ nhường nào, kinh hãi biến sắc kêu lên: “Chúa ơi, anh Nhất, phải cẩn thận đấy, tuyệt đối không được để rơi xuống.”

Không cần cô phải nhắc tôi cũng biết thế rồi, nhưng bản thân tôi cũng không thể không nhắc nhở cô: “Cô cũng không được do dự, lúc đu qua không được nhìn xuống biển...” Lúc này, con tàu ba cột buồm lại dập dềnh mạnh hơn, khoảng cách giữa hai tàu lại thêm một lần nữa xa ra. Vì có nước biển tràn vào, chân thuyền phía bên này vốn đã nghiêng hẳn đi, vả lại, khoảng cách càng xa, thì khả năng rơi xuống nước lúc đu dây qua tàu Chĩa Ba sẽ càng lớn, không còn thời gian để tôi chuẩn bị tâm lý đầy đủ nữa rồi. Giờ có muốn cùng đu qua một lượt cũng không được, cần phải có một người đẩy người kia lên, tăng độ cao so với mặt nước và sàn thuyền, giảm khả năng lúc đu dây qua bị chạm sát sạt mặt nước. Tôi kéo Shirley Dương lại nói: “Cô qua trước đi, tôi giúp một phần sức...”

Shirley Dương cuống quýt nói: “Không được, anh không được làm bừa, rồi anh làm sao đu qua được?” Trong khoảnh khắc sinh tử tồn vong phải tranh thủ từng phút từng giây này, tôi không hề có ý định đợi cô nàng nói hết câu, lập tức ôm chân cô nâng lên dồn sức đẩy thật mạnh. Thân thể Shirley Dương khá nhẹ, cô ôm chặt phao cứu sinh buộc trên sợi thừng được ném qua, “soạt” một tiếng lướt qua mặt nước. Vừa chạm

vào xuồng cứu sinh treo bên thân tàu Chĩa Ba, cô lập tức dùng cả tay lẫn chân bám vào, leo lên mạn tàu, đoạn quay người gọi tôi: “Mau qua đây, con tàu đó sắp chìm rồi!”

Nhưng lúc này, hai con tàu theo làn sóng dập dềnh đã lại tách xa ra thêm một quãng. Vừa nãy, tôi giúp Shirley Dương đu qua mặt biển, bèn bỏ tạm cái phao cứu sinh của mình sang bên cạnh, không kịp tìm chỗ nào chắc chắn cố định lại. Hai con tàu vừa kéo dần khoảng cách, phao cứu sinh liền bị dây thừng kéo rơi xuống nước. Tuyền béo và Cổ Thái thấy vậy đều cuống hết cả lên, đứng trên boong tàu giẫm chân bình bịch. Họ vội kéo dây thừng lôi cái phao cứu sinh rơi xuống nước lên tàu, định quăng sang phía tàu bên này lần nữa. Nhưng khoảng cách đã quá xa, cái phao quăng lên rồi lại rơi xuống biển.

Dưới đáy con tàu ba cột buồm bị đâm toạc một lỗ lủng lớn, nước biển cuồn cuộn đổ vào, thân tàu đã nghiêng hẳn sang một bên rồi mà không hiểu sao chẳng những không chìm xuống, ngược lại còn bắt đầu đứng vững lúc lắc. Tựa hồ như dưới đáy biển có thứ gì to lớn lắm đang kèm chặt phần đáy tàu vậy. Cứ thế này lắc lư thêm vài cú nữa, con tàu vốn không lấy gì làm chắc chắn này sợ rằng sẽ long rời ra mất.

Tôi thấy khoảng cách mỗi lúc một xa dần, trong màn sương, sớm đã không còn nhìn rõ diện mạo của mấy người bạn đồng hành, tàu Chĩa Ba dần dần biến mất sau vùng mờ mịt. Tôi chỉ còn nghe thấy tiếng họ ra sức kêu gào, đầu óc đờ đẫn, chẳng biết họ đang la hét cái gì nữa, chỉ là nghe những âm thanh đó, không hiểu sao trong lòng rất chua xót. Cảm giác lẻ loi cô độc bất giác dội lên. Lẽ nào mình phải chôn thân nơi đáy biển cùng con tàu ma này? Thân tàu không ngừng lắc lư dữ dội, máu bắn trong khoang cứ thế trào ra, tràn trên sàn tàu, chảy xuống biển. Tuy trong sương mù không có đèn chiếu sáng, khó có thể nhìn rõ mặt biển, nhưng chỉ cần nghe tiếng quấy nước như trong nồi chần bánh chèo là biết lũ cá mập vây quanh đông vô số kể rồi.

Trên tàu chẳng có đèn lửa, chỉ lẻ loi một ngọn đèn bão lẻ treo tít đỉnh cột buồm. Tôi đưa mắt nhìn quanh quất, cơ hồ chẳng tìm được gì, đành ôm cột buồm chính để giữ ổn trọng tâm, bật cái đèn pin tụ quang cỡ nhỏ mang theo bên mình lên. Rốt cuộc cũng có được một chút ánh sáng rồi. Tôi chiếu vào chỗ cửa khoang bồi bằng giấy bị mình đục thủng toạc ra, khoang tàu màu trắng đã be bét máu bắn, không còn diện mạo ban đầu nữa. Tôi thảm nhủ, chỉ bằng trước khi chết thử coi trong khoang kia có cái gì mà chảy ra nhiều máu thế. Khi nào xuống dưới đó, mấy bác Mác, bác Mao có hỏi thì cũng biết đường mà báo cáo sự thật, không đến nỗi đục đầu cũng lắc, đến chết vẫn hồ đồ. Con tàu trắng hệt bóng ma tựa như có sinh mạng, tổn thương chỗ nào là chảy máu chỗ đó, bảo là tàu trừ ôn dịch, đuổi ôn thần cũng không giống cho lắm. Tôi thật sự muốn biết con tàu quái quỷ này rốt cuộc là cái thứ gì?

Tôi cũng không biết tại sao cứ đến giờ khắc quan trọng cuối cùng, bệnh hiếu kỳ của tôi lại áp đảo cả nỗi sợ, thảm hạ quyết tâm, định xông vào trong khoang xem cho rõ ràng. Nhưng chân còn chưa kịp nhấc lên, thân tàu đột nhiên chìm xuống, tôi thảm mắng, mả cha nó, sao bỗng dưng lại chìm nhanh như vậy?

Rèn luyện trong cái lò rèn quân đội bao nhiêu năm nay, từng vô số lần liều mạng đi trộm mộ, gặp phải tình huống này, tôi dĩ nhiên không thể mở mắt trân trân chờ chết được. Tôi cắn chặt cái đèn pin, vội leo lên cột buồm. Tàu chìm đã nhanh, tôi leo còn nhanh hơn, “soạt soạt soạt” mấy tiếng đã leo đến đỉnh cột buồm rồi. Chỉ thấy trên dưới trái phải Đông Tây Nam Bắc bốn phương tám hướng mờ mịt sương, lại âm ảm tiếng cá mập quấy nước văng lên, làm tôi nghe mà trong lòng phát hoảng.

Tàu chìm mỗi lúc một nhanh, trong sương dày không thấy bóng dáng tàu Chĩa Ba của chúng tôi đâu. Tôi thảm nhủ, đã đến nước này chỉ có thể gắng hết sức, đợi bọn họ lái tàu quanh trở lại cứu viện mà thôi, ngoài ra đành cầu thần khẩn Phật cho tàu chìm chậm chậm một chút. Hồi nãy còn nghe thấy tiếng hò hét kêu gào, giờ thì tiếng gọi đã im bật, hy vọng cũng trở nên xa xăm mờ mịt hơn nhiều, sợ rằng tôi không nhìn thấy ngày thắng lợi trở về nữa rồi. Tôi đang khổ sở chờ đợi cứu binh, thì mặt biển bên dưới bỗng chao đảo dữ dội, con tàu ba cột buồm đang bị nước tuôn vào ồ ạt đột nhiên lại trôi lên, như một chiếc lá liệng trong cơn gió, dập dờn lên xuống theo làn sóng, khi cao khi thấp. Phải chịu đựng một trận rung lắc xoay chuyển mãnh liệt, cây cột buồm tôi đang bám lắc la lắc lư, từ từ nghiêng đi như muốn gãy, xem chừng có thể đổ rầm xuống nước bất cứ lúc nào.

236. Q.6 - Chương 13: Thủy Thần Pháo Kumbhira

Con tàu ba cột buồm kiểu cổ bị nước ủa vào, cuối cùng cũng chìm xuống. Trên mặt biển, đàn cá mập đông lúc nhúc bơi lượn vòng, bị mùi máu tanh quyến rũ, trở nên hưng phấn kích động, lao tới húc “cục cục” liên hồi vào thân tàu bằng gỗ. Tôi cuống cuống leo lên đỉnh cột buồm, không ngờ đúng lúc thân tàu lại lắc mạnh, phần vừa chìm xuống nước đột nhiên nhô lên. Trong sương mù, chỉ nghe trong khoang tàu phát ra một âm thanh vang dội rất khủng khiếp, như tiếng rống gầm.

Áo quần tôi ướt sũng nước biển, gió bên tai thổi vù vù. Con tàu dập dềnh chao lắc dữ dội, tôi ôm chặt cột buồm không dám buông tay, nghe thấy động tĩnh bên dưới, trong lòng thầm than không ổn: chẳng trách con tàu đã bị nước vào này vẫn không chìm xuống, thì ra là dưới biển có thứ nâng nó lên. Thứ này phải to chừng nào mới làm vậy được? Chẳng lẽ máu trong khoang tàu là của nó sao?

Nghĩ tới đây, mồ hôi lạnh bắt đầu túa ra, chỉ biết thầm kêu khổ, tim đập thình thịch. Bất thành linh, trước mắt hoa lên, đeo mình trên đỉnh cột buồm, tôi đã trông thấy trong màn sương có ánh đèn chớp chớp. Thì ra, Shirley Dương đang chỉ huy Nguyễn Hắc điều khiển tàu Chĩa Ba rẽ sóng đi tới. Tôi cả mừng, tuy không rõ bọn họ lần theo âm thanh mà đến hay là theo dấu đàn cá mập đang bao vây con tàu này, chỉ cần kịp thời quay lại là tôi đã cảm ơn trời đất lắm lắm rồi.

Con tàu cổ xưa nghiêng ngả, cột buồm lung lay như sắp đổ nhào. Lúc tàu Chĩa Ba hiện trong sương mù, khoảng cách giữa hai bên đã rất gần rồi, mắt thấy hai con tàu sẽ lại lướt qua nhau trong sương, tôi thầm nhủ có leo xuống chắc cũng không kịp, bèn tính toán khoảng cách giữa hai tàu, quyết định mạo hiểm nhảy một cú năm ăn năm thua. Nhân lúc thân tàu lắc lư đổ về phía tàu Chĩa Ba, tôi dứt khoát phi thân rời cột buồm, thân thể rơi xuống theo góc chênh lệch, lướt qua mặt biển đầy cá mập, bổ tới chiếc xuồng cứu sinh bằng cao su buộc bên mạn tàu Chĩa Ba.

Có điều thân tàu liên tục dập dềnh nổi trôi theo sóng, nào phải mục tiêu cố định, thời cơ và khoảng cách đã được tính toán thỏa đáng chỉ trong chớp mắt đã nảy sinh biến hóa, tôi không rơi xuống xuồng cứu sinh như dự định ban đầu mà hụt mất nửa bước, hướng thẳng xuống mặt biển. Trong tiếng kêu kinh hãi của bọn Tuyên béo và Shirley Dương, tôi gơ cả hai tay gắng hết sức chồm về phía trước, rốt cuộc cũng tóm được sợi dây thừng cố định ở dưới đáy xuồng cứu sinh, thân thể đeo lơ lửng, nhưng hai chân đã chạm mặt nước rồi.

Sợi thừng cọ vào tay tôi đau rất như lửa đốt, nhưng trong lòng tôi hiểu rất rõ, dù gãy tay, cũng quyết không được buông, buông tay là thành mối cho cá mập ngay. Tôi uốn mình, dồn sức vào hông, định bám vào xuồng cứu sinh leo lên, đột nhiên cảm thấy dưới chân có thứ gì đó húc vào. Thì ra, cá mập lúc nhúc vây quanh con tàu ba cột buồm đông quá, trong lúc bất cẩn tôi đã giẫm phải một con. Cũng chẳng rõ đã giẫm phải chỗ nào trên mình nó, nhưng đã tính hung hăng khát máu cùng với sức mạnh hùng lực trong cơ thể nó thì tôi cảm nhận được rõ rệt lạ thường.

Tôi giật mình kinh hoảng, tóc gáy dựng ngược hết cả lên, trong tích tắc toàn thân như có dòng điện chạy qua, chẳng kịp cúi nhìn con cá mập dưới chân, vận hết sức cố leo lên tàu. Nhưng tâm càng rối thì tay chân càng cuống, lúc ấy may có bọn Tuyên béo ở bên trên đưa gậy móc câu ra cho tôi bám, rồi hợp lực kéo lên, tôi mới thuận đà leo lên được xuồng cứu sinh bằng cao su.

Shirley Dương đưa tay kéo tôi lên tàu, miệng khê gắt: “Cái anh Nhất này đúng là thật liều hết chỗ nói, cao như vậy mà cũng dám nhảy à? Anh chán sống rồi chắc?” Tôi vẫn chưa định thần nổi sau cơn kinh hồn bạt vía, nghĩ lại cũng rùng mình, cảm giác toàn thân trên dưới đều ướt sũng, chẳng phân biệt được là nước biển hay là mồ hôi túa ra nữa. Nhưng sợ mấy thì cũng không thể gục ngã, tôi còn định nói vài câu giành lấy chút thể diện với cả bọn nữa.

Lúc này, Minh Thúc mới từ trong khoang bò ra ngoài boong tàu. Chắc lão ta uống say quá, giờ vẫn chưa được tỉnh táo cho lắm. Có điều, vừa ngược mắt thấy con tàu ba cột buồm tựa như cái bóng trắng đục đưa lướt qua sát sạt, sắc mặt Minh Thúc đột nhiên tái mét như gặp ma quỷ. Lão cũng không dài lời thừa thãi, chỉ kêu âm lên: “Đây là... huyết thuyền. Mau... mau kéo pháo ra. Chuẩn bị đạn pháo.”

Tôi nghe Minh Thúc đột nhiên kêu lên, thầm nhủ có lẽ lão ta biết lai lịch của con tàu thần bí kia, nhưng sự việc trước mắt khẩn cấp hơn, tạm thời cũng không cần phải giải thích kỹ càng. Nghĩ đoạn, tôi bèn tập hợp người trên tàu nhanh chóng bố trí thủy thần pháo Kumbhira, chuẩn bị pháo kích con tàu ma. Hành động

được triển khai cực kỳ mau mắn. Khoang tàu tuy chật hẹp nhưng tất cả mọi người đều đã sẵn sàng, trong tình huống khẩn cấp vẫn phân chia phối hợp đầu ra đẩy. Ai nấy đều hiểu rõ, một đám người nếu ô hợp như nắm cát khô lại muốn mạo hiểm tiến vào vùng biển vực xoáy San Hô thì hết sức phi thực tế. Những lúc rảnh rỗi, tôi và Tuyền béo, cùng Cổ Thái, Đa Linh đều được Shirley Dương tiến hành huấn luyện quân sự hóa theo tiêu chuẩn hải quân. Bởi lẽ, đi tàu trên biển không giống như trên đất liền, năng lực của một người khó mà chống chọi được sóng gió bão táp, nên toàn thể thành viên trên tàu nhất định phải hợp thành một chỉnh thể thống nhất. Một khi xảy ra sự cố, hoặc đối mặt với nguy cơ, phải cùng nhau ra sức hợp lực tác chiến, mới có thể hòa nguy thành an được. Tàu của chúng tôi tổng cộng chỉ có bảy người, thành ra mỗi người phải kiêm đến mấy việc, toàn là những trách nhiệm quan trọng không thể khuyết thiếu.

Mệnh lệnh vừa được phát ra, cả bọn tức tốc ai vào việc nấy như đã được sắp xếp trong những lần diễn luyện trước đây. Tôi và Tuyền béo xuống khoang điều chỉnh nòng pháo, nhắm chuẩn mục tiêu, Cổ Thái với Đa Linh mở hòm đạn mang đạn pháo đến, còn Shirley Dương thì thông qua hệ thống truyền âm ra chỉ thị cho Nguyễn Hắc điều chỉnh hướng lái, để hòng pháo có góc bắn.

Mấy giây sau, thủy thần pháo trên tàu Chĩa Ba đã sẵn sàng nã đạn. Sương mù vẫn dày đặc, hai con tàu lướt qua nhau lần thứ ba, con tàu kiểu cổ sừng máu đang từ từ biến mất khỏi tầm mắt chúng tôi. Shirley Dương không ngừng thông báo phương vị, góc độ và vận tốc của tàu, thuyền trưởng Nguyễn Hắc tuy sợ con tàu ma, nhưng việc can hệ đến tính mạng, đành liều một phen lấy hết dũng khí quay mũi tàu, tăng tốc lao đến gần mé đuôi tàu ba cột buồm.

Minh Thúc ở trong khoang tàu hoa chân múa tay chỉ huy bát nháo hết cả lên, tôi và Tuyền béo đã chuẩn bị khai pháo, ai nấy đều nín thở chờ tàu Chĩa Ba tiến vào vị trí xạ kích thích hợp nhất. Tranh thủ một thoáng chờ đợi ấy, tôi hỏi Minh Thúc: “Con tàu ba cột buồm dùng giấy bìa trắng bít kín cửa khoang, bên trong toàn là máu, rốt cuộc nó là cái gì vậy?”

Minh Thúc quệt quệt mồ hôi túa ra to như hạt đậu trên trán: “Mẹ cha nhà các chú, cũng may Minh Thúc tôi kịp thời phát hiện, là U Linh huyết thuyền để đánh tiêu đấy, nếu không bắn đạn pháo cho chìm xuống đáy biển, không khéo còn gặp phiền phức to lắm đấy.”

Thì ra ở mạn duyên hải Nam Dương cũng có tập tục tương tự như phong tục thả tàu đuối ôn thần xưa ôn dịch, gọi là tục “đánh tiêu”. Điểm khác biệt là, trong khoang tàu đi “đánh tiêu” không đặt xác người chết, mà đặt một loại hải thú thể hình to lớn. Ở biển Nam Dương có một loài động vật đặc biệt, hình dáng tựa tựa con ba ba, gọi là con “luồn cát”. Cái tên “luồn cát” này là do dân chài đặt cho, còn danh xưng khoa học của nó thì không rõ là gì. Hình dạng con này trông như con ba ba mà không phải ba ba, có yếm nhưng không có chân, lưng màu xanh đen, bụng có vằn trắng lớn, bình thường chủ yếu sống ở vùng biển nông, vùi thân trong cát. Chúng thường hay quấy mình gây sóng gió, làm lật tàu bè nhỏ, ngư dân căm hận lắm. Đôi khi có con “luồn cát” bò lên bờ bị mắc cạn không trở về biển được, ngư dân nào phát hiện ra liền lập tức đi thông báo cho những người khác, mang xích sắt ra gông lại bắt sống. Đại phạm, nếu bắt được giống này, lại gặp đúng thời gian tế bái Long thần, người ta sẽ tu bổ một con tàu cá cũ bỏ đi đã lâu, rồi cắt tiết con “luồn cát” bỏ vào trong khoang tàu. Kế đó, mới dùng giấy bồi, lưới cá phong kín con tàu cũ đó, dắt ra vùng biển sâu, để mặc cho trôi theo dòng nước.

Biển Nam Hải nhiều sóng dữ, xưa nay là nơi gió bão hoành hành, loại tàu kiểu này quá nửa đều không chắc chắn, sau khi được kéo ra vùng biển sâu, trôi nổi chẳng được mấy chốc sẽ bị sóng gió đánh chìm, con “luồn cát” cũng theo đó mà chôn thây nơi đáy biển. Những loài cá dữ hay giao long thường luồn ở vùng nước sâu cực kỳ khoái thịt con “luồn cát”, sẽ ào ào nhao đến phá vỡ tàu, tranh nhau giăng xé con “luồn cát” đến lúc nào chỉ còn cái vỏ không mới thôi. Ngư dân tin dưới đáy biển có “rồng”, thờ phụng làm hải thần, tập tục này của họ chính là một hành vi tế bái hải thần, cầu mong Long vương bảo hộ cho mặt biển được sóng yên gió lặng.

Nhưng cũng có những trường hợp đặc biệt, giống “luồn cát” quá chùng dai sức, lại còn trì độn kênh càng da thô thịt dày, không biết đau đớn là gì, bị ngư dân lấy giáo đâm cho máu túa ra như suối mà không chết, vẫn còn sức phá tàu lặn xuống biển. Bên ngoài tàu “đánh tiêu” có phủ thêm lưới cá, chính là để phòng bị nó giăng thoát ra được. Con tàu ba cột buồm chúng tôi dụng phải này có rất nhiều điểm đặc trưng rõ rệt, nếu là hạng thủy thủ sành sỏi biết được duyên cớ bên trong, thoáng nhìn sẽ lập tức biết ngay đây chính là tàu “đánh tiêu” chở con “luồn cát” tế cho Long vương gia. Bởi một là nó không có tàu kéo, hai là tàu kéo

cũng không thể vào vùng biển bốn bề đầy rẫy hiểm nguy này được. Rõ ràng, nó đã bị thả ở ngoài khơi xa, tại mấy hôm nay mặt biển không có sóng lớn, thời tiết đẹp đến bất ngờ nên mãi vẫn chưa bị nhấn chìm, rồi không hiểu sao lại trôi dạt đến vùng phụ cận vực xoáy San Hô này.

Con tàu ấy tuy đã bị vào nước, nhưng mãi không chìm, cứ đung đưa chao đảo theo làn sóng, còn ba lần bốn lượt húc vào tàu của chúng tôi, rõ ràng là có nguyên nhân của nó. Con người Minh Thúc này tuy không đáng tin cậy lắm, nhưng lão ta đã chạy tàu khắp mạn Nam Dương, kinh nghiệm đi biển phong phú vô cùng, lại từng gặp vô số những chuyện kỳ quái trên biển, thoát nhìn đã biết ngay có chuyện chẳng lành: rất có khả năng con “luồn cát” vẫn chưa chết hẳn, đã phá vỡ đáy tàu, nhưng vì thể hình lớn quá nên bị kẹt trong khoang không ra được. Cái giống này khỏe cực kỳ, có thể chở cả trái núi, nhưng lại không xuống nước sâu được, hẳn là nó muốn tìm thứ gì đó trên mặt biển húc cho cái khung tàu mắc trên thân mình văng ra, mới cứ bám chằng chằng theo tàu Chĩa Ba như âm hồn bất tán vậy.

Tầm nhìn trong sương mù rất thấp, tàu của chúng tôi không dám chạy quá nhanh, chứ không đã bị con quái kia húc phải rồi. Tuy hai bên tàu Chĩa Ba đều ốp các tấm đồng bảo vệ, song cũng chẳng thể bảo đảm tuyệt đối. Chết người nhất là máu chảy ra đã thu hút cả đàn cá mập lớn, chẳng may lại dụ cả quái vật dưới vùng biển sâu mò đến, lúc ấy thì mới gọi là lật sông lật biển. Minh Thúc từng gặp sự việc tương tự, đến giờ nhớ lại vẫn còn chưa hết sợ, lúc này bị tôi hỏi, lập tức nói vắn tắt cho cả bọn biết tình hình nguy hiểm đến nhường nào.

Giống “luồn cát” chỉ sống ở một số quần đảo và vùng biển có hoàn cảnh tự nhiên đặc thù, nên tập tục “đánh tiêu” tế Long vương cũng rất hiếm gặp, đừng nói là tôi với Tuyền béo chưa từng nghe nói đến, đến cả dân đi biển dạn dày kinh nghiệm như Nguyễn Hắc cũng không hề biết. Chỉ có đám gian thương xưa nay vẫn chạy tàu buôn lậu ở vùng biển xa, đương đầu với sóng to gió lớn liên tục như lão Minh Thúc kia họa hoằn mới biết đến.

Có điều, tôi và Tuyền béo chẳng tin chuyện này cho lắm. Mắt thấy con tàu ba cột buồm kia đã từ góc chết dịch dần vào tầm bắn của thủy thần pháo, Tuyền béo vẫn không kìm được hỏi Minh Thúc: “Bác nói thật hay đùa thế, cúng cho Long vương xơi ấy à? Dưới biển có rồng thật á? Thế thì Long cũng có phải còn cả binh tôm tướng cá với đại tướng quân rùa đen múa chùy như trong phim Tây Du ký không?”

Minh Thúc dán mắt vào con tàu kia, như chỉ sợ lỡ mất thời cơ khai pháo, cần cầu đáp lời Tuyền béo: “Cậu có bị lẫn không hả? Trông thấy Long vương gia rồi mà còn đứng đây nói chuyện với cậu được chắc? Muốn biết thì tự xuống đấy mà xem. Con tàu kia mà không chìm, sớm muộn gì cũng dụ lũ quái vật dưới biển sâu lên, đợi đến lúc ấy thì quá muộn. Con tàu này của chúng ta, nhanh thì cũng nhanh thật đấy, nhưng chắc chắn chẳng thoát được đâu... nhanh lên... nổ pháo đi...” Trong tiếng hét của Minh Thúc, tàu của chúng tôi và con tàu đầy máu me kia lại ở vào vị trí song song với nhau, khoảng cách chỉ tầm mười lăm mười sáu mét. Đây chính là thời cơ thích hợp nhất để sử dụng thủy thần pháo Kumbhira. Vì tầm bắn quá gần, thậm chí không cần phải tính toán đến các yếu tố đại loại như lực giật của thân pháo và điểm rơi của đường parabol..., gần như chỉ cần chĩa nòng pháo sang mà nã là được.

Thủy thần pháo Kumbhira được thiết kế cải tiến từ loại súng pháo có thể di chuyển trên tàu biển thời xưa, được đặt tên theo tên thủy thần Ấn Độ Kumbhira[27]. Sở dĩ được cải tiến từ súng pháo cỡ nhỏ kiểu cũ, là bởi, mục đích sử dụng chủ yếu của loại thủy thần pháo này không phải là sát thương. Trên tàu, ngoài vai trò là vũ khí ra, thủy thần pháo còn có rất nhiều tác dụng khác, hơn nữa đạn pháo kiểu cũ dễ cải tiến, tùy theo yêu cầu cụ thể, rất dễ chế tạo ra các loại đạn pháo khác nhau cho nhiều mục đích.

Khẩu thủy thần pháo này hao hao “tân pháo” thời cổ đại, có điều “tân pháo” thân ngắn mà thô, phải bắn theo góc cao trên bốn mươi lăm độ, đạn bay theo đường parabol. Thời xưa “tân pháo” còn có tên tục là “hổ ngồi” hay “pháo gà đồng”[28], đều là theo hình dạng mà đặt tên. Còn ở các nước xung quanh như Nhật Bản, Lưu Cầu thì gọi loại pháo này là “Khúc xạ pháo”. Thủy thần pháo phát xạ theo nguyên lý gần như tương tự “tân pháo” nhưng có cấu tạo đường kính nhỏ hơn nhiều, thân pháo dài hơn, góc xạ kích có thể hạ thấp xuống. Nếu cùng lúc có ba pháo thủ, được huấn luyện bài bản, phối hợp nhịp nhàng, tốc độ nhồi đạn và xạ kích sẽ tăng lên rất nhiều.

Thủy thần pháo này dùng được nhiều loại đạn. Trong đó, có một loại gọi là đạn tử mẫu cấu tạo rất đặc biệt, đạn mẹ rỗng lòng, bên trong nhồi thuốc nổ và hạt chì, lại chia làm hai phần trước sau, có thể nổ bung trên không. Sau khi đạn mẹ nổ, đạn con bắn ra khắp bốn phía, trùm lên một diện tích rất rộng. Bên trong

đạn con lại nhồi bột chế từ tảo biển Bala nghiền nát. Tảo biển Bala là loài thực vật kỳ dị ở Ấn Độ Dương, xưa nay vạn vật có tương sinh thời cũng có tương khắc, phàm là những loài cá kình cá voi dưới biển sâu, đại đa phần rất sợ thứ tảo này. Nếu gặp phải những giống cá lớn quấy sóng làm lật tàu, có thể dùng loại đạn này tạm thời ép chúng lặn xuống đáy sâu.

Còn một loại nữa gọi là khai hoa đạn. Đạn này cũng chia làm hai tầng, chất liệu cấu tạo gồm đồng và thép. Sau khi bắn ra, đạn nổ thành các mảnh nhỏ, uy lực rất lớn, là loại đạn pháo tấn công, chuyên dùng để bắn đá ngầm và các công trình ven biển. Các loại đạn khác còn có đạn đặc ruột, bên trong là chì đặc, bên ngoài bọc gang thép, có thể bắn xuyên tường, chuyên dùng để tấn công các tàu giáp sắt của hải tặc; đạn nhỏ thì nổ ngay bên trong họng pháo, bắn tung tóe, phạm vi rộng nhưng không thể bắn xa... Và còn rất nhiều, rất nhiều loại khác nữa. Chính vì có nhiều công dụng khác nhau như vậy, loại thủy thần pháo được người Anh phát minh đầu tiên, về sau sử dụng hết sức rộng rãi ở Nam Dương, xứng đáng với danh xưng thần hộ vệ của tàu biển.

Con tàu ba cột buồm vừa chập chờn vào tầm bắn của thủy thần pháo, Minh Thúc cuống lên giục chúng tôi khai hỏa. Tôi bảo Cổ Thái ôm một quả đạn tử mấu nhồi vào nòng súng, rồi dùng hệ thống ống đồng truyền âm dẫn Nguyễn Hắc cố gắng giữ tốc độ tàu ổn định, sau đó mới vẫy tay phát tín hiệu. Tuyền béo châm dây dẫn hỏa, khói trắng khét lẹt bốc lên kèm một tràng tiếng “xèo xèo”, nòng pháo lóe ánh lửa, quả đạn pháo đã đâm lút vào thân con tàu kia. Liền sau đó, lại nghe thấy tiếng những hạt nhỏ bên trong viên đạn mẹ va vào nhau, nổ bùng tung tóe, bột tảo biển Bala phun mờ mịt, rải kín khắp bên trên, bên trong khoang tàu.

Tôi vốn định chỉ huy hội Tuyền béo tiếp tục pháo kích, nhưng thứ tảo biển Bala này không ngờ lại cực kỳ hiệu quả. Con “luồn cát” bên trong tàu ba cột buồm bị bức ép, tuy không quen lặn xuống nước sâu, cũng buộc lòng phải tạm trốn xuống phía dưới. Cả lũ cá mập ngửi thấy mùi máu tanh mờ đến kia cũng vội vã tản đi.

Con tàu ba cột buồm ma quái chìm xuống, thân tàu vốn đã yếu ớt lập tức vỡ tan tành vì sức ép của nước, chỉ còn lại tầng tầng lớp lớp lưới cá bọc lấy một vật màu xanh đen to tướng lù lù lặn dần, máu nhuộm đỏ lờm một vùng mặt biển. Con “luồn cát” to như trái núi nhỏ màu xanh đen đang chảy máu xối xả, lại mất đi con tàu gỗ che chắn, chìm xuống đáy biển ắt không tránh được bị lũ cá dữ vây công, hoặc chết hoặc sống mà thoát được, cách gì cũng không uy hiếp chúng tôi được nữa.

Mấy người trong khoang tàu đồng thanh hoan hô vang dậy. Tôi nói với Minh Thúc: “Những năm bốn mươi thì dựa vào chiến đấu, năm năm mươi trở đi phải nhờ khẩu hiệu, năm sáu mươi thì nhờ khổ nhờ nghèo, năm bảy mươi sống bằng phê phán đấu tố, đến thập niên tám mươi như chúng ta bây giờ, chúng ta phải dựa vào biện pháp mới sống được. Biện pháp, chính là chiến thuật đấy. Tôi thấy từ giờ trở đi, chỉ cần linh hoạt vận dụng chiến thuật này, chúng ta nhất định có thể thuận lợi mò được ngọc quý và Tần Vương Chiếu Cốt kính.”

Minh Thúc vẫn đang quệt mồ hôi vã ra, vừa nãy lão đúng là được một phen bỏ vía, xuýt xoa nói: “Cũng may đấy, cũng may đấy, nếu dài dai nữa, Long vương dưới ấy mò lên thì chúng ta có nhiều biện pháp mấy cũng toi thôi. Đại nạn không chết ắt có phúc về sau, lần này tôi nom đúng là có ăn rồi.”

Tuyền béo lâu bầu chữ: “Long vương cái rắm, tôi với cậu Nhất đây chẳng phải mới nghe chuyện kiểu đó một hai lần đâu nhé. Chẳng lần nào gặp được rồng thật cả, với lại, dẫu dưới biển có rồng thật đi nữa, thì sợ con mẹ gì nó chứ? Người ta chết vì tiền tài, tiền tài là cái gì? Tiền tài là chân lý chứ còn là cái gì? Ông mày đây đi tìm chân lý, chết còn chẳng sợ, lại sợ rồng sợ rắn chắc?”

Chúng tôi đang xôn xao tranh luận, chợt nghe từ hệ thống truyền âm vang lên tiếng Shirley Dương gọi toàn bộ mọi người hỏa tốc lên boong tàu tập hợp. Cơn sóng này chưa qua cơn sóng khác đã ập đến, chúng tôi thấy lại có chuyện, nào dám chần chừ, vội nối đuôi nhau leo lên boong tàu. Sương mù trên mặt biển giờ đã loãng đi nhiều, nhưng vẫn chưa tan hẳn. Shirley Dương đang ngẩng nhìn trời, thấy chúng tôi chạy tới, chỉ tay lên bầu không nói: “Các anh nghe xem đó là âm thanh gì vậy?”

Tôi ngẩng nhìn bầu không vẫn mờ sương, nghiêng tai lắng nghe, quả nhiên thấy loảng xoảng như có những phiến kim loại đang va đập vào nhau, không làm được, lẩm bẩm tự hỏi: “Tiếng gì thế nhỉ?” Âm thanh càng lúc càng lớn, một cái bóng đen khổng lồ từ từ hiện rõ đường nét trong màn sương trên cao. Minh Thúc kinh hoảng ngồi phịch xuống sàn tàu, chỉ há mồm kêu lên được một tiếng: “Cá!”

237. Q.6 - Chương 14: Long Thượng Thủy

Sắc trời đã hửng, sương mù trên mặt biển loãng dần, tầm nhìn xa tăng lên đến mấy trăm mét, nhưng bên ngoài phạm vi đó, mặt biển vẫn chỉ là một vùng trắng mờ đục. Đứng trên boong tàu nghe tiếng kim loại va chạm loảng xoảng hòa trong tiếng gió, chúng tôi biết là đã có điềm chẳng lành, vẫn còn đang phân vân nghi hoặc, không đoán nổi phía sau tấm màn sương kia xảy ra chuyện gì, thì Minh Thúc đột nhiên phịch ngã xuống sàn tàu, kinh hoàng gào lên: “Cá!”

Gần như cùng lúc, tôi cảm giác có thứ rơi xuống đầu mình, lạnh lạnh trơn trơn, đưa tay sờ thử, hóa ra là một con cá nhỏ. Cá trên không liên tiếp rơi xuống, cá lớn cá nhỏ đủ cả, không ít con rơi xuống boong tàu, vẫn còn giãy lên đành dạch, lật cái bụng trắng hếu lên quấy loạn xạ hòng bật trở lại xuống nước. Tôi thảm kêu một tiếng, trên trời sao lại có cá rơi xuống chứ?

Cùng với hiện tượng cá lớn cá nhỏ đua nhau từ trên không lao xuống, mặt biển chấn động như thể có mưa lớn đổ xuống. Bốn bề âm vang như sấm động, lại có âm thanh tựa như gió thổi vào ống tre, “ù ừ ừ” kéo dài hàng tràng, không thể nhận ra rốt cuộc là phát ra từ thứ gì nữa. Có điều, trận mưa cá vừa ập xuống, sương mù liền tan nhanh.

Chúng tôi còn chưa kịp hiểu ra chuyện gì đã trông thấy phía trước không xa xuất hiện một bức tường nước khổng lồ sầm sập lao tới. Trước bức tường đột ngột đội lên từ đáy biển ấy, con tàu của chúng tôi thật chẳng khác nào một phiến lá khô. Ánh mặt trời le lói ở phương Đông bị bức tường nước chặn đứng, bầu không vừa tan sương tối sập đi, tàu Chĩa Ba cơ hồ như đã rơi xuống một vực sâu đáy biển tăm tối, nghìn vạn năm không thấy ánh mặt trời.

Chúng tôi bị cảnh tượng kinh hồn ấy làm cho chấn động, thấy đều run lên. Biển lớn bình lặng cuối cùng cũng phơi bày bộ mặt hung hãn cuồng bạo của nó, mắt thấy bức tường lừng lững dồn tới, càng đến gần uy thế càng muôn phần đáng sợ. Nước biển dựng đứng, khiến người ta không dám nhìn thẳng, thuyền trưởng Nguyễn Hắc vội xoay bánh lái, không thể cứ tiếp tục xông lên, e rằng tàu Chĩa Ba sẽ bị con sóng khổng lồ đó đập vỡ tan tành.

Tôi tóm cánh tay Minh Thúc kéo lão dậy: “Đây là cái gì? Sóng thần hả?” Hôm qua, lúc hoàng hôn đang buông, tôi quan sát mặt biển, thấy mây đen cuộn cuộn ngút trời thấp thoáng trong màn sương phía đằng Đông, tựa như có quái vật giáng phạm. Đó chính là trạng thái hải khí ngưng kết được nhắc đến trong sách Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật, chỉ là không rõ, bức tường nước đang xuất hiện trước mắt chúng tôi đây có phải do hải khí tích tụ mà sinh ra hay không.

Minh Thúc ôm cái phao cứu sinh, chạy vào khoang tàu kêu lên: “Sóng thần cái nỗi gì, chú nhìn kỹ lại mà xem, đó là Long vương gia nổi lên đấy, rồng hút nước...” Kế đó lão hét bảo Nguyễn Hắc bật hết động cơ, tăng tốc hết cỡ, tránh khỏi xoáy nước tạo ra bởi áp lực không khí do hiện tượng rồng hút nước gây ra.

Tôi nghe Minh Thúc nói, mới biết đây là hiện tượng “long thượng thủy” mà những thủy thủ dạn dày kinh nghiệm nhất cũng phải biến sắc mặt mỗi khi nhắc đến. Long thượng thủy, cũng gọi là “thượng thủy long” hay “rồng hút nước”, trước đây mới chỉ nghe nói đến, chưa được chứng kiến bao giờ, không ngờ lại uy lực nhường ấy. Tôi hét bảo những người khác mau chóng vào khoang, cứ đứng trên boong tàu thế này, không khéo lại bị sóng lớn cuốn xuống biển. “Long thượng thủy” là một trong những sức mạnh mang tính hủy diệt khủng khiếp nhất trên biển khơi.

Trong đạo phong thủy, “long” hay “long mạch” chỉ những mạch núi trập trùng liên miên trên mặt đất hay dưới đáy biển, đây chỉ là một hình ảnh tỉ dụ. Còn trong lịch sử Trung Quốc, “rồng” còn rất nhiều hàm nghĩa đặc biệt khác. Người xưa cho rằng, rồng đứng đầu những loài có vảy, có thể tạo mây làm mưa, lợi cho vạn vật, là một trong bốn linh thú, nhưng cho đến ngày nay, chưa hề có ai chứng minh được trên đời này rốt cuộc có tồn tại loài sinh vật nào như thế hay không.

Những thủy thủ chuyên chạy tàu ngoài biển khơi cũng có nhận định riêng của mình về rồng. Họ tin Long vương gia chắc chắn có tồn tại, nhưng nhắc đến “rồng”, thì chủ yếu để hình dung các hiện tượng thời tiết khủng khiếp, chẳng hạn như “long thượng thủy” trước mắt chúng tôi đây. Hình tượng con rồng khổng lồ trợn mắt lê lưỡi, cuôi mây đen cuộn cuộn trong các bức họa cổ đại, rất có thể chính là một hình ảnh trừu tượng của hiện tượng có sức mạnh hủy diệt trên biển khơi này.

Trong Kinh Dịch chép: “vân tùng long” cũng có thể lý giải là “rồng tức là mây”, chỉ các yếu tố tự nhiên như khí áp và khí lưu. Khí áp không cân bằng, sẽ sản sinh ra gió. Còn không khí bốc lên, thể tích tăng mà nhiệt độ giảm, sẽ hình thành mây. Hiện tượng vòi rồng ở hồ lớn, hay biển khơi, chính là do khí áp cực thấp hình thành nên. Còn hiện tượng “long thượng thủy” này lại do hải khí dưới đáy biển cuộn cuộn phun trào, va chạm với khí áp thấp, thoát trông tựa như một con rồng khổng lồ từ dưới nước lao vút lên không trung vậy.

Trong Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật thì cho rằng, mạch Nam Long khởi nguồn từ núi Nga My là long mạch lớn nhất thiên hạ, vượt xa Bắc Long và Trung Long bắt nguồn từ núi Côn Luân. Nam Long khởi nguồn từ Nga My, chạy song song với Trường Giang về phía Đông, trong đó có một mạch nhánh đổ ra biển vươn về phương Bắc, án hộ hai nước Nhật Bản, Triều Tiên. Ngoài ra, còn hai nhánh dư mạch khác ngoằn ngoèo chạy xuống phía Nam, rồi quây lại với nhau dưới đáy biển. Vùng biển xoáy San Hô này, chính là nơi hải khí của Nam Long cuộn trào, cho dù không phải mùa mưa bão, nơi này vẫn có gió lốc hoành hành, cũng thường xuyên xảy ra những hiện tượng đáng sợ như “long thượng thủy”. Rồng nước từ đáy biển cuộn lên như núi lửa phun trào, rất nhiều tàu đắm, gỗ đá trầm tích dưới lớp bùn lầy dưới đáy biển sâu, cùng các loài thủy tộc, hễ ở trong vòng ảnh hưởng của vòi rồng, thủy đều bị nó cuốn lấy quăng lên không trung.

Chúng tôi nhìn khắp bốn phía xung quanh, đều chỉ thấy sóng dâng rợp trời, thể nước như bài sơn đảo hải. Giữa trời và biển chỉ còn lại những bức tường nước khổng lồ, mấy chục con rồng nước “long thượng thủy” cùng lúc xuất hiện, nước biển đổ ngược lên trời. Kinh hãi nhất là trong khoảnh khắc nước biển cơ hồ dựng đứng lên ấy, mặt biển ở giữa những bức tường nước đó lại hoàn toàn phẳng lặng. Mấy chục bức tường nước tựa như ngưng kết, hải khí cuộn cuộn, mặt biển thậm chí còn chưa kịp chấn động dữ dội.

Trong bức tranh tĩnh lặng thể hiện uy lực của thiên nhiên vĩ đại, chỉ có lũ cá và bụi nước bị quăng lên không trung không ngừng rơi xuống đầm đệp. Lọt vào giữa những biển đổi kinh hồn của tự nhiên ấy, con tàu Chĩa Ba của chúng tôi, bốn phía trước sau trái phải, thậm chí cả trên đầu, toàn bộ đều bị nước biển màu lam thăm bao vây, người trên thuyền thật không còn biết mình đang ở nơi nào nữa.

Tàu Chĩa Ba cơ hồ đã bị nước biển hút chặt, khổ sở vùng vẫy giữa vực sâu hình thành bởi những bức tường nước cao ngất trời. Chúng tôi tập trung trên khoang lái, cổ vũ tinh thần cho nhau thêm vững dạ, ai nấy đều muốn tìm được chút lòng tin trên gương mặt người khác, để có thêm dũng khí đối mặt với cuộc khảo nghiệm khó khăn không tưởng tượng nổi trước mắt. Nhưng trước sự biến đổi kinh hoàng của trời đất, tất cả chỉ biết ngơ ngác nhìn nhau, sắc mặt tái đi, xám xịt chẳng khác tro tàn một chút nào.

Đúng lúc ấy, những âm thanh giống tiếng sắt thép va đập chan chát hồi nảy đột nhiên áp sát lại, một cái bóng khổng lồ lờ lờ xuất hiện. Đó là nửa mảnh xác một con tàu lớn bằng kim loại, từ bên trong bức tường chậm rãi nhô ra, nom như cả con tàu treo lơ lửng giữa tầng không, chuẩn bị đổ sầm xuống mặt biển bên dưới.

Một nỗi sợ vô bờ bến chụp xuống đầu tất cả chúng tôi. Trong khoảnh khắc vạn vật tựa như đông cứng đó, phía trên và phía dưới con tàu của chúng tôi gần như đồng thời xuất hiện hai mặt biển. Một mặt biển lơ lửng trên không, một mặt biển bên dưới, nơi tàu Chĩa Ba dù bật hết động cơ cũng không sao vùng thoát ra được. Mặt biển phía trên trút xuống vô số những thứ bị cuốn từ đáy biển lên không trung, những mảnh tàu vỡ, xương cá voi... tóm lại là mọi trầm tích dưới đáy biển đều bị lật tung lên. Trước mắt chúng tôi là nghìn vạn tấn nước biển, bị hải khí cuộn cuộn đẩy lên không trung, chia thành cả trăm bức tường nước lơ lửng trên đầu. Một cái xác tàu đắm khổng lồ cũng bị dòng khí lưu mãnh liệt đẩy lên, nhưng vì ở ngoài rìa vùng ảnh hưởng, nên cũng giống như lũ cá bị hất văng ra, đang chuẩn bị rơi từ trên cao xuống.

Mình Thúc giơ tay chỉ lên cao, há miệng lấy hết sức lực gào thét, nhưng không ai nghe thấy tiếng lão cả. Lỗ tai mỗi người đã bị âm thanh ken két loảng xoảng kia lấp đầy rồi. Tôi biết lão định nói: “Xác tàu đắm rơi xuống rồi, rơi ngay xuống đầu chúng ta.” Nhưng lúc này, ngôn ngữ đã mất đi tác dụng, tôi vung tay lên chỉ sang phía trái, ý bảo Nguyễn Hắc đang cầm bánh lái: “Mau lái tàu thoát ra, không thì cả bọn tôi đời...”

Gân xanh trên trán gồ cả lên, thuyền trưởng Nguyễn Hắc dốc hết sức xoay bánh lái. Thân tàu Chĩa Ba rớt cuộc cũng ngoặt sang ngang, cái xác tàu đen ngòm tựa như một quả tạ đạn khổng lồ từ không trung rơi xuống đúng vị trí của mũi tàu Chĩa Ba lúc này. Nước biển bùng lên thành cơn sóng lớn, con tàu bị quật trúng thân, chao đi như chiếc lá trong cơn gió dữ, thực đúng là nguy hiểm tiếp nối hiểm nguy, liên miên không dứt.

Xác tàu đắm vừa rơi xuống, tất cả những bức tường nước đột nhiên bị hút cả lên không trung, tách rời khỏi mặt biển bên dưới. Những bức tường nước dày nặng che kín bầu trời, mây đen ngùn ngụt, mặt biển đen kịt một màu, trong chớp mắt, quang cảnh đã tối sầm đến mức ngay sát bên cũng chẳng thấy gì. Sau một khoảng tĩnh lặng ngắn ngủi, cuồng phong bỗng nổi lên, mưa rơi như trút. Cả đời tôi chưa từng gặp trận mưa nào lớn đến thế. Sóng gió cuốn lên, tựa như sông trời đổ ngược nước xuống, mặt biển sôi trào dữ dội. Giữa cơn bão to ào ào, tàu Chĩa Ba trên mặt biển thoát cao thoát thấp, bị hết cơn sóng này đến cơn sóng khác quăng quật tựa một món đồ chơi.

Mấy người chúng tôi ở trong khoang nằm chặt lấy tất cả những gì cố định có thể bám được bên cạnh mình, cảm giác lục phủ ngũ tạng bên trong lúc như bị đẩy bắn lên trời cao vạn trượng, lúc rơi tuột xuống vực sâu không đáy cùng với con tàu. Cả bọn không ai là ngoại lệ, đều bị giầy vò điên đảo thần hồn, dầu là bất cứ ai, đối mặt với tình cảnh này cũng tuyệt đối không còn tự chủ, chỉ biết tuân theo mệnh trời thôi vậy.

Hải khí tuy đã tan đi, nhưng mặt biển lại nổi gió lốc. Giữa biển khơi sóng dữ cuộn dâng ngất trời, chúng tôi chỉ còn một hy vọng duy nhất là con tàu bằng gỗ liễu biển được người Anh công phu cải tạo này có thể vượt qua khảo nghiệm của thiên nhiên. Có điều, dầu có là những con sói biển dày kinh nghiệm, Minh Thúc và Nguyễn Hắc cũng không phán đoán nổi trận bão này sẽ kéo dài bao lâu.

Gặp phải tình cảnh này, người khổ sở nhất trong nhóm chúng tôi chính là Tuyền béo. Cậu ta đặc biệt không thể chịu nổi mỗi lần bị sóng cuốn lên không trung, rồi rơi xuống như điều đứt dây. Nước mưa và nước biển không ngừng tấp vào cửa kính quan sát của khoang lái, giữa trời và biển chỉ thấy một vùng mờ mịt mênh mông, căn bản không thể phân biệt đâu là trước sau trái phải, sắc mặt Tuyền béo xanh lét như tàu lá chuối, sóng gió tuy lớn, nhưng trên không trung đã không còn tiếng kim loại loảng xoảng như hồi nãy, chỉ nghe Tuyền béo không ngừng lẩm bẩm cầu khẩn: “Thiên hậu nương nương phù hộ, Thiên hậu nương nương mau đến phù hộ chúng con với, trở về con nhất định sẽ dâng hương cúng hoa quả tô sơn đắp tượng cho ngài... đệ tử dập đầu lạy trước, mau đến cứu mạng chúng con đi mà...”

Tôi biết Tuyền béo chẳng sợ trời sợ đất gì hết, chỉ sợ có mỗi độ cao. Giờ dầu có dùng biện pháp cũ, nhắm chặt hai mắt lại cũng chẳng ích gì. Từng cơn sóng khổng lồ liên tiếp ập đến, khiến người ta chẳng kịp rảnh ra lúc nào mà thở lấy hơi nữa. Đến cả thần Phật cũng phải lúi ra cầu khẩn rồi, nỗi sợ trong lòng cậu ta lớn đến nhường nào, thiết tưởng khỏi cần nghĩ cũng biết. Có điều tôi lo Tuyền béo sợ quá bủn rủn chân tay, không khéo lại rơi từ trong khoang xuống biển, vội bảo Cổ Thái với Đa Linh giữ chặt người cậu ta lại, đừng để cậu sợ đến u mê đầu óc rồi xảy ra chuyện gì ngoài ý muốn.

Ở trên biển, Minh Thúc chỉ dựa vào chất cồn để thêm can đảm, cứ cắn nút chai nhỏ đi, tu ồng ọc từng ngụm lớn, thành ra lại còn trấn định hơn những người khác nhiều. Lão nghe Tuyền béo cầu cứu Thiên hậu nương nương phù hộ, lập tức hồn phi phách tán, nhất thời cuống quýt liền nhét cả miệng chai rượu vào mồm cậu: “Thiên hậu... thiên cái đầu mẹ cậu ấy, Tuyền béo ơi là Tuyền béo, cậu có lăm không đấy, lúc này mà còn dám nói lảng nhăng... mau uống rượu, uống rượu bịt cái mồm thôi nhà cậu vào.”

Thiên hậu nương nương là bậc thần minh được vạn dân tôn kính, phàm là người đi biển, gặp phải sóng gió, cầu xin Thiên hậu nương nương phù hộ ắt sẽ được sóng yên gió lặng, tàu bè bình yên, linh ứng vô cùng. Nhưng ở đây có một cấm kỵ, “Thiên hậu nương nương” là danh xưng chỉ được dùng trên đất liền, chẳng hạn như lúc vào các miếu thờ Thiên hậu hay Mẹ tổ dâng hương lễ tạ, thì mới gọi ngài là “Thiên hậu”, còn ở trên biển mà gặp phải sóng gió nguy hiểm thì ngàn vạn lần tuyệt đối không được khấn “Thiên hậu nương nương phù hộ”, mà phải khấn rằng “Mẹ tổ phù hộ”. Nói chung là, ở trên biển tuyệt đối không được nhắc đến hai chữ Thiên hậu.

Kỳ thực, Thiên hậu và Mẹ tổ đều là một, nhưng những người quanh năm chạy tàu trên biển, gần như chẳng ai là không mê tín cả. Trong câu chuyện mê tín của người đi biển, nếu gặp phải sóng to gió lớn, tình thế hiểm nghèo có thể lật tàu lật bè, người trên thuyền mà lớn tiếng cầu xin Thiên hậu nương nương cứu mạng, chắc chắn Thiên hậu nương nương sẽ đến cứu. Nhưng trước khi xuất cung, ngài phải bày sắp xếp nghi trượng, mà nghi thức xuất cung của Thiên hậu rất lớn, rất tốn thời gian, đợi đến lúc xa giá của Thiên hậu đến nơi thì sóng cũng yên gió cũng lặng rồi. Vì vậy, trừ phi là đã chán sống, bằng không thủy thủ và khách đi tàu bất kể thế nào cũng không dám gọi Thiên hậu cứu mạng.

Trên biển gặp nguy, nhất định phải gọi “Mẹ tổ phù hộ”, như vậy Thiên hậu có thể nai nịt gọn gàng, ngay lập tức xuất hiện trên biển cứu khổ cứu nạn. Đây là quy ước của nghề đi biển, đã được các thủy thủ già

công nhận, vì vậy Minh Thúc vừa nghe Tuyền béo gọi Thiên hậu nương nương, vội vàng cầm chai rượu đổ vào mồm cậu ta, rồi hét lên giữa sóng to gió lớn ngập trời: “Mẹ tổ hiền linh!”

238. Q.6 - Chương 15: Quan Tài Nổi

Trời đổ mưa như trút, mặt biển cuộn cuộn từng cơn sóng cao ngất, tàu Chĩa Ba gặp hết hiểm nguy này đến hiểm nguy khác giữa chốn phong ba, bất cứ lúc nào cũng có nguy cơ bị lật, tàu thì đắm còn người thì chôn thây nơi bụng cá. Minh Thúc ôm phao cứu sinh kêu lớn: “Mẹ tổ hiền thánh!”

Bên này, thuyền trưởng Nguyễn Hắc cũng bắt đầu cùng với Minh Thúc niệm “Hải thiên thông thánh chú” cầu khẩn Mẹ tổ hiện thân cứu mạng. Nguyễn Hắc tuy tướng mạo thô hào hung dữ, râu quai nón tua tủa như lông nhím, nhưng đám thủy thủ này, dầu có dũng cảm đến mấy khi đối đầu với sóng gió, cũng đều mê tín đến mức cực kỳ nghiêm trọng, ai cũng một lòng kính sợ các lực lượng của cõi khác. Đó có lẽ chính là nơi chốn duy nhất họ có thể gửi gắm tinh thần khi lênh đênh cô quạnh giữa giữa biển khơi.

Mắt thấy sóng to gió lớn, con tàu sắp bị lắc giật cho long ra đến nơi, chẳng rõ còn cầm cự được bao lâu nữa, tôi cũng không thể không mong chờ Mẹ tổ hiền linh mau chóng dẹp yên cơn phong ba bão táp trước mắt. Tôi cực kỳ phản cảm với cái kiểu quanh năm ngày tháng chẳng thấp hương, đến khi việc xảy ra mới ôm chân Bồ tát thể này cầu thần cầu Phật, chi bằng dựa vào bản thân mà nghĩ ra một biện pháp thiết thực khả thi còn hơn.

Cái câu cửa miệng “nhờ vào biện pháp” này, là ý chỉ chế độ khoán sản phẩm được thực hiện từ sau Cải cách mở cửa. Chính sách đến tận hộ gia đình, nông dân ai nấy đều hăng hái tăng gia sản xuất, có gan lớn chùng nào thì làm lớn chùng đó. Nếu nghĩ ra được càng nhiều biện pháp mới, tận dụng đất đai, sẽ thu được thành quả càng lớn, không thể cứ bảo thủ giậm chân tại chỗ, mãi mãi dừng ở giai đoạn sống nhờ thành tích cũ được. Khẩu hiệu này về sau cũng được áp dụng đến các hộ cá thể làm nghề buôn bán ở vùng biển, người người đều đem ra để tự khuyến khích mình. Nhưng chúng tôi lúc này, đã sắp không còn kiểm soát được con tàu đang lộng lộn trong sóng gió cuồng loạn nữa, ngoài tuân theo mệnh trời ra, còn lấy đâu ra biện pháp nào được nữa.

Bấy giờ, Shirley Dương nhích lại, hỏi tôi xem phải làm thế nào? Vừa lúc, một cơn sóng lớn từ ngoài cửa quạt tới, xối ướt sũng tất cả người trong khoang lái, làm ai nấy toàn thân đều nhóp nhóp thứ nước biển vừa mặn vừa tanh. Tôi gạt nước đầm trên mặt, nói với Shirley Dương: “Không ngờ hiện tượng long thượng thủy lại có thanh thế ghê gớm nhường này. Những cách cũ dùng khi trộm mộ vàng trong núi thuở trước đều chẳng dùng được, mà mấy biện pháp mới của thủy thủ và dân mò ngọc thì chẳng biết dùng, cầu thần khẩn Phật lại càng vô dụng, cả cái cách ào ào xông lên lấy cứng chọi cứng của bộ đội cũng không thể dùng. Tôi hoàn toàn bó tay rồi đây. À, phải rồi... thuật Ban Sơn Trần Hải có phép nào ứng phó với tình huống này không?”

Shirley Dương nói: “Thuật Ban Sơn Trần Hải đâu thể hô phong hoán vũ, lại càng chẳng thể nào khiến sóng yên gió lặng được. Tôi thấy trận bão do long thượng thủy này đến nhanh, chắc hẳn đi cũng rất nhanh, giờ chỉ còn cách gắng hết sức kiểm soát tàu, tranh thủ thời gian cầm cự đến khi bão tan thôi.”

Nói thì dễ, làm mới khó. Con tàu gỗ liễu biển của chúng tôi dập dềnh trôi lên hụp xuống giữa muôn ngàn cơn sóng dữ, liên tục bị đẩy lên ngọn sóng rồi lại trượt xuống đáy khe sâu giữa hai cơn sóng cao ngất, mỗi giây mỗi phút đều ở trong tình thế hiểm nguy tột cùng. Bầu không phủ kín mây đen, u tối ảm đạm, đang giữa ban ngày ban mặt, song cũng chẳng khác gì nửa đêm canh ba. Giữa tầng mây thấp thoáng ẩn hiện sấm chớp ì ùng, nước biển sục sôi như chảo nước, mãi không bình lặng nổi. Cũng may kinh nghiệm lái tàu của Nguyễn Hắc và Minh Thúc đều rất phong phú, vì mạng sống của mình, cả hai cùng dốc toàn lực ứng phó với tình thế trước mắt. Những người còn lại cũng ra sức hiệp trợ, khiến tàu Chĩa Ba mỗi lần rơi vào giờ khắc sinh tử lại có thể hóa nguy thành an.

Con tàu được người Anh cải tạo lại này cũng thật kiên cố chắc chắn, cưỡi sóng vượt gió, bị quăng lên quạt xuống như thế mà thân tàu vẫn nguyên vẹn không tổn hại mấy. Có điều, sau một trận giằng co, bản thân chúng tôi cũng không rõ mình cầm cự qua được khảo nghiệm của cơn bão này, rốt cuộc là do tàu bằng gỗ liễu biển đúng là bảo vật ngoài khơi, hay do Mẹ tổ hiền thánh nữa. Cuối cùng, chúng tôi cũng thấy một tia nắng rọi xuống qua đám mây đen, sóng gió lắng dần, mặt biển sôi trào từ từ bình lặng trở lại. Lúc này, tuy

rằng không ai có chuyện, nhưng cả đám người trên tàu Chĩa Ba cơ hồ đã đến cực hạn của sức chịu đựng. Người nào người nấy sức cùng lực kiệt, toàn thân xương cốt rã rời muốn sụm cả xuống.

Thấy sóng gió cuối cùng đã qua đi, Minh Thúc kích động quỳ xuống sàn tàu đập đầu tạ ơn lia lịa, thuyền trưởng Nguyễn Hắc như làm trò ảo thuật, trong chớp mắt đã lấy trong khoang đáy ra lò hương, giấy tiền vàng bạc, định đốt cho Mẹ tổ. Tôi cũng không can thiệp quá sâu vào tín ngưỡng cá nhân của bọn họ, lại đưa mắt nhìn sang phía Tuyền béo, cậu ta nốc vào nhiều rượu trắng quá, giờ nằm lả ra một góc khoang ngủ tít thò lò, sàn tàu bên cạnh nhoe nhoét những thứ do cu cậu nôn ọe ra. Cổ Thái và Đa Linh khó nhọc kéo lê thân hình mềm nhũn của Tuyền béo vào khoang trong, tránh để cậu ta nằm chắn cửa, vướng víu người ra kẻ vào.

Tôi đi tới mũi tàu, nhìn ánh dương chói mắt chiếu xuyên qua màn mây đen, thở phào một hơi. Trận bão này qua đi, ít nhất trong vài ngày tới sẽ không có hải khí ngưng tụ nhiều như vậy nữa, chúng tôi có thể nhân cơ hội này lợi dụng nước triều tiến vào vùng vực xoáy San Hô, hòng tìm kiếm tàu đắm và âm hỏa ở bên cạnh hải nhân. Dĩ nhiên, còn phải mò thêm một mớ minh châu Nam Hải nữa, tuy rằng nhiệm vụ phức tạp khó khăn, nhưng thời gian như vậy chắc cũng đủ. Có điều, cơn bão vừa rồi đã đẩy chúng tôi đi lệch khỏi tuyến đường định sẵn, phải tốn thêm một ngày nữa so với dự tính thì mới đến được vùng biển có khu rừng san hô.

Nghĩ tới đây, tôi bèn nảy ra ý định đi kiểm Shirley Dương bàn cách lợi dụng nước triều để đưa tàu qua rặng đá ngầm dày đặc ở rìa ngoài vực xoáy San Hô. Đang tính lên khoang lái tìm cô nàng, tôi chợt thấy trên mặt biển hình như có gì đó không được bình thường cho lắm, nhìn kỹ lại, liền không khỏi giật thót mình, nước biển đã chuyển thành màu đen kịt. Hải khí đã đẩy những thứ bị vùi lấp dưới đáy biển sâu nổi lênh phềnh trên mặt biển, hình thành một dòng thủy triều đen. Tàu Chĩa Ba của chúng tôi, đang đi giữa một vùng biển nước đen kịt như mực.

Những người khác cũng phát hiện ra cảnh tượng này, vừa quan sát mặt nước biển đen như mực vừa bàn tán xôn xao, mỗi người đều có lý lẽ riêng. Shirley Dương bảo, trên mặt biển có rất nhiều cá chết, thêm lục địa Nam Hải có kết cấu hình bậc thang đi xuống, dưới đáy vùng biển này vừa khéo lại là vực sâu, trong nham tầng dưới đó rất có thể có một lượng khí than lớn đã bị nước biển đẩy lên. Lũ cá dưới biển sâu sợ rằng phen này gặp phải tai ương lớn rồi.

Nguyễn Hắc thì lại tin theo cách giải thích của ngư dân Việt Nam. Ông ta nói, ở dưới đáy sâu có vài dòng nước biển màu đen, chỗ sâu nhất nước biển sôi sục, rất khác với nước biển bình thường, dù là các sinh vật đáy biển cũng không dám tiếp cận, nhiệt độ nước còn cao hơn ở suối nước nóng cả trăm lần. Rất có khả năng, thủy triều đen này chính là do những dòng nước đen dưới đáy biển phun trào gây ra.

Minh Thúc lại bảo, chắc chắn là long thượng thủy đã khiến bạch tuộc khổng lồ nấu mình trong khe sâu dưới đáy biển xông ra. Giống bạch tuộc này có tám chân xúc tu, mỗi xúc tu dài đến cả trăm trượng, to lớn khôn cùng, trong bụng đầy chất dịch đen, lúc chết sẽ phun hết ra, vậy nên nước biển mới biến thành màu đen như thế. Nếu vớt được xác nó lên, có thể liên hệ với khách mua ở nước ngoài, cái xác mà còn nguyên vẹn thì rất được giá, đại khái cũng phải ngang tầm với xác người phụ nữ Lâu Lan dạo trước.

Tôi nói với Minh Thúc: “Thì ra bác chẳng những buôn bán xác khô, mà còn làm ăn cả tiêu bản cá chết nữa cơ à?” Mọi người mồm năm miệng mười, không ai chịu theo lý lẽ của ai, liệt kê hết mọi khả năng có thể làm sinh ra thủy triều đen, nhưng rốt cuộc vẫn không kết luận được vùng nước biển đen ngòm này được hình thành thế nào, chỉ biết là có thứ gì đó ở dưới đáy biển cuộn trào lên thôi. Nhưng nhìn cá chết phơi bụng đập dềnh trắng lóa giữa làn nước đen kịt, chẳng ai là không ngấm ngấm kinh hoàng, nếu không phải con tàu Chĩa Ba này cấu tạo chắc chắn, lúc này rất có thể chúng tôi cũng trở thành mấy cái xác nổi lênh phềnh như lũ cá kia rồi.

Thủy triều đen dưới đáy biển dâng lên tuy lớn, nhưng chẳng mấy sau sẽ chìm lắng xuống rồi biến mất, chúng tôi đứng trên boong tàu quan sát một lúc lâu, định tìm cái xác bạch tuộc khổng lồ mà Minh Thúc nói đến, dù không thể mang được nó trở về thì mở mang tầm mắt một chút cũng là việc tốt. Kết quả, cũng phát hiện ra ở mặt biển phía xa quả nhiên có một vật thể màu trắng trôi, thoát trông có cảm tưởng nó chỉ to bằng một người bình thường mà thôi. Tôi vội bảo Nguyễn Hắc lái tàu lại gần, còn Minh Thúc thì sớm đã lấy ống nhòm chĩa về hướng ấy: “Tiên sư cha bố nhà nó... quái lạ thật... không phải xác bạch tuộc đâu... trên biển hình như có một cỗ quan tài đang trôi... màu trắng...”

Tôi còn tưởng mình nghe lầm, trên mặt biển sao lại có một cỗ quan tài màu trắng trôi nổi được, đang định giật ống nhòm của Minh Thúc xem thử, thì tàu Chĩa Ba đã đến gần vật ấy. Càng đến gần, chỉ bằng mắt thường cũng thấy rất rõ, trên mặt biển quả nhiên có một cỗ quan tài bằng đá trắng trôi nổi theo dòng hải lưu. Đám người chúng tôi đây đã nhìn thấy vô số quan tài rồi, tuyệt đối không thể nhận lầm được, Nguyễn Hắc cho tàu đến sát cạnh vật thể ấy, nhìn lại càng rõ hơn. Cái quan tài hình chữ nhật đó rất thẳng thớm phẳng phiu, góc cạnh rõ ràng, thể tích lớn hơn quan tài đá thông thường rất nhiều, bên trong chứa hai ba cái bánh tông cũng chẳng thành vấn đề. Phía mặt ngoài được điêu khắc rất kỳ công, vài chỗ còn có san hô bám vào, kết thành một lớp loang lổ màu trắng xám. Quan tài đá này được cố định bằng mấy sợi xích sắt lớn, nắp đây rất chặt không thấy khe hở nào. Mấy sợi xích gỉ sét buộc chặt quan tài đá với một vật dưới mặt nước. Vật này to hơn bốn cái bàn tám người ngồi ghép lại, dập dềnh lên xuống theo dòng nước. Chính nhờ có thứ ấy nâng bên dưới, quan tài đá mới không bị chìm xuống đáy biển.

Có thể thứ này cũng bị long trọng thủy đưa từ dưới đáy biển lên, thoạt trông có vẻ rất cổ quái, chúng tôi thực là bình sinh chưa thấy bao giờ. Tôi có ý vớt nó lên thử xem sao, nhưng chưa kịp mở miệng thì đã nghe sau lưng có người hò hét chuẩn bị cánh tay cần cẩu, định vớt thanh đầu của Long vương tặng cho lên tàu. Thì ra Tuyền béo đã tỉnh rượu từ lúc nào không biết, thấy mọi người phát hiện một cỗ quan tài đang trôi trên biển, mà phàm có quan tài thì bên trong ắt hẳn sẽ có bánh tông và minh khí, nhất thời mừng rỡ như điên, lập tức lộ ra bộ mặt thật tham lam.

Nguyễn Hắc vội can ngăn: “Chúng ta không phải định đến vực xoáy San Hồ mò ngọc quý hay sao, tốt nhất là đừng thêm chuyện rắc rối dây cà ra dây muống làm gì. Chẳng ai nói rõ được những chuyện lạ kỳ giữa biển khơi đâu. Ngộ nhớ bên trong quan tài này nhốt yêu quái gì thì sao? Tốt nhất đừng tự gây phiền phức cho mình nữa, vả lại có quan tài trên tàu chẳng phải điềm lành, chỉ sợ sẽ xảy chuyện mất. Tôi thấy, chúng ta cứ coi như không nhìn thấy nó là được rồi, đằng nào không vớt nó lên thì chúng ta cũng có thiệt thòi gì đâu, việc gì phải ôm rơm giậm bụng chứ.”

Tuyền béo chưa kịp mở mồm, Minh Thúc đã thay cậu ta trả lời Nguyễn Hắc: “Ai chà chà, tôi bảo chú Hắc này, chú không hiểu cái cậu béo này rồi. Cậu ta là loại người gì cơ chứ? Chính là cái loại không chiếm được lợi thì cảm thấy bị thiệt thòi đấy. Tôi thấy chúng ta cứ nên theo ý cậu ấy, vớt món hàng dưới biển kia lên xem thể nào, bằng không ngộ nhớ cậu ta mà khó chịu thì mới là phiền phức tày trời đấy nhé...”

Kỳ thực, Minh Thúc còn máu me vớt cái cỗ quan tài đá kia lên tàu hơn cả Tuyền béo, lão chẳng qua chỉ muốn mượn lời Nguyễn Hắc đẩy trách nhiệm qua cho Tuyền béo mà thôi. Tuyền béo nghe lão nông dân Hồng Kông ấy muốn phá hoại hình tượng chói lọi của mình trong lòng quảng đại quần chúng nhân dân, dùng dùng nổi giận, xóc tay áo khua chân múa tay định đánh người.

Tôi vội ngăn hai người họ lại: “Minh Thúc, bác thật đúng là, dù có muốn hủy hoại hình tượng Tuyền béo thì cũng nên lập kế hoạch trong bí thất, châm củi đốt lửa từ phía sau chứ, sao có thể làm ngay trước mặt cậu ta được? Thế chẳng phải là bại lộ mục tiêu à? Có thể thấy, hạng người chưa từng trải qua Cách mạng Văn hóa như bác, đúng là chưa thấm nhuần quy luật và bản chất của đấu tranh rồi. Khi nào trở về, tôi nhất định sẽ dạy bác cái sự tinh túy bên trong, thế nào là đấu trời, đấu đất, đấu người, có điều đạo lý trong này sâu xa quá, hạng người như bác chưa chắc đã lý giải được... Còn cả cậu nữa, Tuyền béo, Minh Thúc lớn tuổi như vậy rồi, sao cậu có thể động tay động chân với bác ấy được chứ? Chúng ta phải tuân theo nguyên tắc, đứng trước chân lý mọi người đều bình đẳng, phàm chuyện gì cũng phải lấy lý lẽ ra thuyết phục, dù làm gì cũng phải nói đạo lý trước chứ lại? Sau này, nếu bác ấy còn nói mấy câu cậu không thích nghe, thì cậu có thể nói lý với bác ấy trước, thậm chí là chửi bới bác ấy cũng được. Chửi bới thì chẳng sao cả, tiên sinh Lỗ Tấn ngày xưa chết rồi vẫn còn chửi bới người ta cơ mà, khi cần thiết thậm chí cậu có thể chụp mũ cho bác ấy cũng được luôn, nhưng ngàn vạn lần không được đánh người. Nếu thực sự muốn đập cho bác ấy một trận thì kiếm chỗ nào không có người mà đập, vậy thì chúng tôi cũng khỏi phải khó xử mà, cậu nói xem, chúng ta đều là người trong một nhóm, cậu đánh bác ấy trước mặt mọi người, chúng tôi nên ngăn lại hay là không nên đây?”

Minh Thúc vừa nãy có lẽ đúng là nhất thời lỡ miệng, lúc này trông thấy Tuyền béo trợn mắt lên, lập tức rút cả vôi lại, chỉ hận không thể nhảy xuống biển mà trốn, đành tỏ vẻ ăn năn hối cải, vội xun xoe với Tuyền béo, rồi rít bảo rằng vừa nhìn thấy món hàng kia, tinh thần quá độ kích động, chứng tâm thần phân liệt lại tái phát, thậm chí bản thân còn không biết mình vừa nói cái gì nữa.

Lúc này, Shirley Dương nói với tôi: “Các anh cứ lẳng nhằng mãi thì cỗ quan tài kia sẽ trôi theo dòng hải lưu đi mất đấy.” Tôi nghe cô nhắc nhở, vội bảo Cổ Thái chuẩn bị dây móc, Tuyền béo, Minh Thúc đi dọn dẹp boong sau. Trên tàu chỉ có boong sau là tương đối rộng rãi. Còn Đa Linh thì chạy đi nổi ống nước, chuẩn bị xì rửa những thứ bẩn thỉu bám trên quan tài.

Cả bọn chia nhau làm việc, cuống quýt bận rộn một hồi, cuối cùng cũng kéo được cỗ quan tài đá lên, dùng cân treo treo lơ lửng ở đuôi tàu. Thì ra phần bên dưới cỗ quan tài đá bị khóa chặt vào một cái mai rùa rất lớn. Đa Linh và Cổ Thái đều là những người trưởng thành trong lao động gian khổ, làm việc rất chăm chỉ, lại hết sức quen thuộc với các hoạt động trên tàu, không cần tôi nhắc nhở đã mở máy bơm, hút nước biển đen kịt lên xì sạch tảo biển và các uế vật bám lên quan tài.

Luồng nước phun tới, các chi tiết ở mặt bên quan tài đá hiện rõ dần, chỉ thấy đó là vô số dấu hiệu kỳ quái khắc chi chít. Shirley Dương có thị lực hơn người, dù cỗ quan tài vẫn còn treo lơ lửng trên cao, đã lập tức phán đoán: “Trên đó hình như điêu khắc đồ án trong Kinh Dịch, anh Nhất, anh hiểu được quẻ tượng, thử xem có gì không?”

Minh Thúc đánh tay phát tín hiệu, Nguyễn Hắc bèn thu cần treo. Khoảng cách dần hẹp lại, có thể thấy trên cỗ quan tài khắc rất nhiều đồ hình bát quái, nhưng cận san hô xám bám đóng cứng nhiều quá, nhiều chỗ thành ra nhìn không được rõ. Cả bọn vội tháo cỗ quan tài đặt xuống boong tàu, thấy bên trong mai rùa vẫn còn một cái xác nguyên vẹn, chưa phân hủy, có vẻ mới chết chưa lâu. Có điều, xét bề ngoài của cỗ quan tài đá này thì ít nhất nó cũng đã nghìn năm tuổi có lẽ. Thường có câu: “Rùa sống nghìn vạn năm,” tuổi thọ của rùa cao hơn các loài sinh vật khác rất nhiều, không biết con rùa già to tướng vác quan tài đá trên lưng đó đã sống bao nhiêu năm rồi mới chết đi nữa.

Trên mai con rùa đội quan tài cũng khắc hoa văn, có điều nhìn rất lờ mờ. Môi trường dưới đáy biển gây tác hại ăn mòn quá lớn đối với những thứ này, giờ chỉ hy vọng thứ bên trong quan tài vẫn còn bảo tồn được phần nào mà thôi. Tuyền béo đã chạy đi lấy thảm âm trảo để nạy nắp. Khe nắp quan tài đá bít kín bùn đất, vừa nạy lên, bên trong hiện ra một lớp quan tài nữa, hình điêu khắc ở mặt trong nắp quan tài đá vẫn rất nguyên vẹn. Sau khi lấy nước xối sạch các thứ bẩn bám bên trên, trước mắt chúng tôi liền hiện ra một quẻ tượng trong Kinh Dịch, xem thử mấy chi tiết đặc trưng, thấy hoàn toàn trùng khớp với bức tượng ngọc được giáo sư Trần phục nguyên mấy hôm trước.

239. Q.6 - Chương 16: Khoang Đáy

Cổ nhân cho rằng vạn sự vạn vật đều hiển hiện ra thành “tượng”. “Tượng” ở đây chính là tượng trong bao la vạn tượng. Bởi thế, mới có câu “vật sinh hữu tượng, tượng sinh hữu số.” Quẻ tượng cổ trên nắp quan tài cực kỳ phức tạp khó dò, nhưng xét về đại thể thì cơ bản giống với quẻ tượng tôi đang nghiên cứu, chẳng qua là suy diễn sâu hơn, bí ảo hơn mà thôi. Tôi chăm chú quan sát một hồi lâu không nói gì, đến khi bọn Shirley Dương lên tiếng hỏi, mới giật mình sức tỉnh, đọc cho cả bọn nội dung khắc ở mặt bên trong nắp quan tài: “Chấn thượng chấn hạ, chấn kinh bách lý.”

Những ký hiệu cổ xưa bên trong nắp quan tài gần tương tự chữ triện kiểu Trùng ngư thời Thương Chu được dùng để khắc đồ án của quẻ “Chấn”, còn các ký hiệu xương cá dài hoặc ngắn lần lượt diễn tả các hào của quẻ Chấn. Kinh Dịch viết: “Chấn hanh, chấn lai hích hích, tiểu ngôn ách ách, chấn kinh bách lý, bất táng chủy sưởng.”[29] Đây chính là quẻ Chấn kinh bách lý, kể đó là phần suy diễn các hào trong quẻ Chấn, có điều, khác biệt quá lớn so với Hậu thiên Bát quái mà tôi biết, nên càng xem càng thấy rối, chẳng hiểu gì cả.

Sau khi trải qua một trận bão lốc, chúng tôi vô tình phát hiện ra cỗ quan tài xích chặt trên xác rùa này, đây có lẽ là một sự trùng hợp gần như kỳ tích, nhưng tôi nghĩ lại, thấy chưa chắc đã là vậy. Những miếng ngọc cổ bọn tôi mua được trên đảo Miếu San Hô cũng ẩn chứa huyền cơ, vừa khéo lại có quẻ tượng Bát quái, từ đây có thể thấy, vùng biển này hẳn phải chôn vùi rất nhiều cổ vật loại này, nhiều đến mức đâu đâu cũng thấy, nhưng hầu hết đều đã bị nước biển xâm thực hủy hoại, không thể nhận diện nguyên vẹn, nên xưa nay đều không mấy được coi trọng.

Mấy người hội Shirley Dương lại hỏi tôi quẻ Chấn này phải giải như thế nào? Tôi giải thích rằng, trong Bát quái, quẻ này có ý chỉ sự thông thuận và sự tinh ngộ tu thân, khó nói là hung hay cát. “Chấn” là sấm, “chấn thượng chấn hạ”, ý rằng tiếng sấm trùng điệp không ngừng, giữa trời đất có sấm nổ làm mặt đất rung động,

khiến người ta run rẩy toàn thân, qua một hồi lại nói cười như không có gì xảy ra. Sấm nổ ì ùng, chấn kinh cả trăm dặm, nhưng các lễ tế quan trọng vẫn cứ được cử hành như thường. Có sấm nổ, không biết là phúc hay họa, mọi người cảm thấy sợ hãi, đồng thời cũng phải cẩn trọng đề phòng, tránh để xảy ra tai họa.

Minh Thúc và Tuyền béo nghe xong, đều nói thật là khéo quá, vừa trải qua một trận bão to do Long thượng thủy gây ra, trên trời sấm vang chớp giạt, thật là khiếp hồn khiếp vía một phen, thế chẳng phải đã ứng với Chấn kinh bách lý rồi đó sao?

Tôi lắc đầu nói: “Quẻ Chấn tuy có tượng sấm động thật đấy, nhưng không phải chỉ mưa gió sấm chớp thật sự gì cả, cũng không phải chỉ việc trời long đất lở. Chỉ có đám thầy bói giang hồ lường gạt mới giải thích như vậy thôi. Vả tại, đồ án quẻ tượng này thâm ảo phức tạp, đại để hẳn có liên quan đến Tiên thiên Thập lục quái của Chu Văn Vương, chỉ dựa vào Hậu thiên Bát quái còn sót lại đến ngày nay để giải đọc thì thực khó mà nhìn ra nổi thâm ý bên trong. Những phạm phu tục tử như chúng ta đây không thể tùy tiện suy đoán bừa bãi được đâu.” Nói xong, tôi bảo Shirley Dương chụp ảnh nắp quan tài làm tư liệu, vật này e rằng có uyên nguyên rất sâu với Quy Khư dưới đáy biển, nếu sau này có cơ hội gặp lại Trương Doanh Xuyên, họa may có thể nhờ anh ta chỉ dạy cho cái sự bí ảo mầu nhiệm bên trong cũng nên.

Nói thì nói vậy, nhưng trong tôi cũng ngấm ngấm có một dự cảm chẳng lành. Chuyến đi biển này, nếu không thể giải được bí mật của Chấn kinh bách lý, sợ rằng cả bọn chúng tôi sẽ gặp phải phiền phức tày trời mất. Có điều, muốn làm được việc này, ắt phải rất hao tâm tốn sức. Tôi không chắc lắm, song cũng không để tâm quá nhiều, đằng nào thì “thuyền tới đâu cầu tự nhiên thẳng, binh đến ắt có tướng ngăn,” sau này bất luận có gặp phải chuyện gì, chỉ cần suy đoán thiên đạo, tùy cơ ứng biến là được rồi.

Tôi xem xét xong nắp quan tài đá, liền khiêng sang một bên, chuẩn bị mở nắp tầng quan tài bên trong. Nghe giáo sư Trần nói văn minh Thanh đồng của người Hận Thiên rất phát triển, vì dân tộc này nắm được cách sử dụng long hỏa, có thể đúc ra Thiên đỉnh. Hôm nay được chứng kiến tận mắt, quả nhiên danh bất hư truyền, nắp và thân quan tài đều đục lỗ, luồn xích đồng to bằng cánh tay người, trải qua bao nhiêu năm tháng, tuy chất đồng đã bị nước biển ăn mòn gần hết, bên ngoài lại bị xác san hô bọc kín, nhưng phần lộ ra ngoài vẫn sáng bóng, cứng rắn chắc bền, khác hẳn với đồng xanh thông thường. Thứ này đúng là hàng thượng hảo hạng, tôi không chút do dự, bảo Tuyền béo cất đi ngay, lớn tiếng xưng rằng, mang về để “nghiên cứu”.

Cả bọn tò mò quây lại xung quanh chiếc quan tài, định xem bên trong có thứ gì hay ho. Shirley Dương đại để biết có khuyến chúng tôi cũng vô dụng, mà óc hiếu kỳ của cô nàng cũng chẳng thua kém tôi chút nào hết, nên chỉ nói trên biển gió lớn, mở quan tài, e là thứ bên trong không dễ gì bảo tồn được, nếu thứ này đích thực đến từ Quy Khư dưới đáy biển, thì bên trong có lẽ là thi thể của người Hận Thiên cũng nên.

Tôi nghe vậy, bèn nói với Shirley Dương: “Thế là từ dưới đáy biển lên à? Vậy có khác gì trong phim Vị khách từ đáy Đại Tây Dương[30] đâu nhỉ, không biết là có đeo kính râm không nữa?”

Tuyền béo nói: “Cũng chưa chắc là vật từ trong hải nhân trời lên đâu, không thấy nó được buộc trên lưng con rùa to tổ bố kia à? Chắc là con rùa thành tinh kia bỏ đi loảng quảng khắp nơi dưới đáy biển, chết ngổm củ tỏi trong khe rãnh nào gần đây, rồi mới bị dòng nước đen đẩy lên mặt nước, kết quả là bị chúng ta phát hiện ra. Đây chính là cái mà người ta gọi là duyên phận đấy.”

Tuyền béo nói xong, liền móc ra một hộp dầu cù là. Mấy người chúng tôi đều lấy đầu móng tay khều ra một ít quẹt lên mũi, chỉ có ba người nhà Nguyễn Hắc là ngơ ngác không hiểu gì.

Tuyền béo nói: “Mấy người nhà bác chỉ biết mò ngọc dưới biển, đương nhiên là không thể hiểu thứ quy củ thăng quan phát tài[31] này. Bọn tôi đây là chuyên nghiên cứu cái thứ này đấy, ai cũng biết nếu không đeo khẩu trang thì phải bôi một chút cái thứ này vào, không để hơi xác chết xộc lên làm cho bị sặc.”

Nguyễn Hắc không biết cái lĩnh vực bọn tôi chuyên nghiên cứu ấy là gì, nhưng đã có quy củ như thế thì cũng đành học theo. Hai người Cổ Thái, Đa Linh lại càng vừa tò mò vừa sợ hãi, muốn xem mà không dám xem, nắp sau lưng Nguyễn Hắc, chốc chốc lại tròn mắt ngó nghiêng về phía cổ quan tài.

Thấy việc chuẩn bị đã xong xuôi, tôi ngẩng đầu lên nhìn sắc trời, lúc này tuy đương lúc thanh thiên bạch nhật, nhưng lại mù mịt mây đen chưa đổ mưa, ánh dương bị mây che khuất. Mặt biển sóng yên gió lặng, dòng nước đen đã lùi đi. Đang ban ngày ban mặt, tôi nghĩ cũng không cần chuẩn bị đèn móng lửa đen làm

gì, vậy là bèn để chuyên gia mở quan tài Tuyền béo xuất trận. Thuật thăng quan phát tài trong các bí thuật của Mô Kim hiệu ury tuy không có cấm kỵ gì, song cũng có quy củ “mở phía Tây không mở phía Bắc, mở bên trái không mở bên phải”. Những “Đông Tây Nam Bắc trên dưới trái phải” đó đều dùng quan tài làm vật tham chiếu, vì trong các huyết vị phong thủy thời xưa, những bậc đại phú đại quý đều đặt quan tài theo hướng Nam Bắc. Bắc là đầu, Nam là chân, nhưng cũng có trường hợp xác chết hướng mặt về phía mé bên: người tin Phật thì hướng mặt về phía Tây, hàm ý mong được vãng sinh đến chốn Tây Thiên cực lạc; người theo Đạo giáo thì hướng mặt về phía Đông, hàm ý đón khí lành từ phía Đông đến[32]. Ngoài ra, Mô Kim hiệu ury “mở phía Tây không mở phía Bắc” cũng là để tránh bên trong quan tài có chạm bẫy hại người, ý là: chọn cửa Sinh mà nhường ra cửa Tử.

Quan tài đá dưới biển sâu này tạo hình cổ phác mộc mạc, khá gần với phong cách quan quách đá thời Tây Chu. Tuyền béo lẫn lộn bao năm nay, cũng có thể coi như là một nửa chuyên gia này quan tài được rồi. Tôi vừa lên tiếng, cậu ta liền đẩy ngay đầu quan tài ra chỗ đầu ngọn gió, như vậy bên trong có khí độc gì, thì cũng bị gió biển thổi bạt đi.

Lớp quan tài bên trong cũng bằng đá chứ không phải bằng gỗ, đen tuyền, nửa trong suốt. Đây là hóa thạch của một loại cổ tùng mọc dưới đáy biển, tên là “Thạch kính”, màu đen nhuận, có hoa văn dạng sóng. Hoa văn này là do nước biển vỗ vào nghìn vạn năm mới thành, càng nhiều đường vân thì niên đại càng lâu, giá trị cũng càng cao. Nhìn những đường vân nước tầng tầng lớp lớp trên cổ quan tài này, có thể thấy, chỉ riêng cổ quan tài không thôi cũng có giá trị cực kỳ rồi. Bốn phía quan tài đều được niêm phong rất chặt, Tuyền béo sợ hủy mất cổ quan tài đắt giá, bèn cố nén cảm giác nóng lòng, động tác hết sức cẩn thận, tốn khá nhiều công sức mới dùng thám âm thảo bật được cái chốt cổ định lên.

Tôi ở phía đuôi quan tài trợ sức, bảo những người khác lùi lại mấy bước, rồi cùng Tuyền béo nín thở nhấc nắp quan lên. Chợt thấy một luồng khí trắng trong quan tài phun ra, cùng với luồng thi khí ấy, cái xác bên trong bỗng “bình” một tiếng ngồi bật dậy, đội cả nắp quan tài sang một bên. Người chết ấy hình như là nữ, tóc rất dài, bị gió biển thổi cho rũ rượi, thoát trông hệt như người sống vậy. Có lẽ tại quan tài bị chặt quá, thi thể sau khi thối rữa trương phình lên, thi khí bị dồn nén bên trong không thoát ra được. Cũng bởi vậy, xác chết được bảo tồn ở trạng thái này từ đó đến giờ. Nắp quan tài vừa bật lên, bị ảnh hưởng của không khí bên ngoài, môi trường bên trong quan tài nảy sinh biến đổi mãnh liệt, cơ thịt của xác chết co rút lại trong nháy mắt, khiến nó thành linh ngồi bật dậy, hệt như là bị thi biến vậy.

Luồng khí trắng phụt ra ấy rất thối, tuy bọn tôi đã ở trên đầu ngọn gió, mũi lại bôi một lớp dầu cù là mỏng, nhưng vẫn cảm thấy thối nồng thối nặc không chịu nổi, lại bị cái xác đột nhiên ngồi bật dậy làm cho giật bắn cả mình, cả bọn vội vàng vừa lùi lại vừa đưa tay bịt mũi. Tuyền béo và Minh Thúc vẫn còn mở miệng xuyết xoa: “Trời ơi là trời, bà chị này sao thối thế nhỉ? Chắc là vị mỹ nhân đây... thuở sinh tiền bị táo bón, sau đó chết vì bí tiện rồi.”

Trong tiếng chửi bới rửa xả không ngớt mồm của Tuyền béo và Minh Thúc, mùi hôi thối nhanh chóng tan đi. Chỉ thấy cái xác ngồi bật dậy trong quan tài toàn thân xanh lét, mình mẩy lẫn mặt mũi mọc kín vẩy thịt, mặt xanh nanh vàng, trông tựa như loài ác quỷ. Tôi giật thót cả tim: “Tiên sư cha con bà nó, đây là người à?” Nhưng còn chưa kịp nhìn kỹ hơn, một trận gió biển thổi đến, lớp da của xác chết đã nhanh chóng lún xuống, khô héo tàn tạ. Màu sắc xác chết từ xanh chuyển sang đen, chỉ trong chớp mắt đã hóa thành tro bụi, từ ngoài vào trong, tầng tầng tro đen bị gió biển thổi bay tứ tán, chỉ còn lại mấy mảnh xương tàn rơi xuống bên trong quan tài, chẳng còn hình hài gì nữa. Bọn tôi thấy vậy, cũng biết là cái bánh tồng này đã xong đời, cả linh hồn lẫn nhục thể, đều hóa thành bụi trần lịch sử cả rồi.

Minh Thúc đã có nửa đời làm bạn với xác ướp, cơ hồ loại cổ thi nào cũng từng gặp hết rồi, nhưng cái xác nữ trên người có vẩy thịt này thì lão chưa từng nghe nói đến chứ đừng nói là được thấy bao giờ. Lê nào dưới biển Nam này có người cá thật? Thế thì không phải là người, mà là cá rồi, giống ấy có chết cũng rất chi đáng tiền. Nghĩ vậy, lão bèn lại gần định xem xét mấy mảnh xương tàn còn lại trong quan tài, coi có vẩy cá hay không.

Nhưng khi cả bọn xúm lại xem, thì thấy mấy mảnh xương cốt còn sót lại vừa đen đúa vừa nát vụn, ngoài mấy cái răng nanh, chẳng còn nhận ra được gì khác nữa. Tuyền béo chẳng hứng thú gì với người chết, cái xác bị gió biển thổi cho tan đi lại càng bớt việc, chỉ chăm chăm cầm thám âm thảo quờ loạn các thứ còn sót lại trong quan tài, xem có hạt châu ngậm trong miệng xác chết không. Thứ ấy thì chắc chắn không thể nào

bị gió thổi tan được.

Nhưng trong quan tài bằng thứ đá Thạch kính ấy chẳng có gì nhiều, đáy quan tài chỉ còn một bãi nước trong vắt, bên trong có mấy con vật trông như con tôm nhỏ, cơ thể gần như trong suốt đang quẫy nước cung quăng, thoạt trông chắc cũng chẳng còn sống được mấy nữa. Shirley Dương lấy làm kỳ quái, quan tài đá này bít kín mít như vậy, rồi lại chìm sâu dưới đáy biển cả mấy nghìn năm, làm sao bên trong lại có tôm vẫn còn sống được chứ?

Tôi bèn bảo, điều này thì khoa học tạm thời vẫn khó mà lý giải được, nhưng thuật Phong thủy Thanh ô lại có đề cập đến từ xưa rồi. Giả như trong quan tài có sinh khí quá vượng, tinh khí ngưng kết, trong nước chảy ra từ xác chết rất có khả năng sẽ sản sinh ra những vật dị hóa, cũng tức là, một vài tổ chức trên xác chết biến thành tôm, cá hoặc thể sống gì đó, ngoài ra, cũng có khả năng thứ này là do chính cái quan tài bằng đá Thạch kính hiếm thấy tự sinh ra cũng nên.

Minh Thúc cũng nói: “Chú Nhất nói rất có lý, hồi xưa tôi chạy tàu, từng thấy có người Thái mua được một hòn đá cuội, bỏ hòn đá ấy vào trong cái bát không, sau một đêm, cái bát liền đầy ắp nước trong. Tay buôn người Thái ấy tưởng trong đá có báu vật, muốn tìm hiểu sự bí ảo bên trong, bèn đập ra xem thử, không ngờ bên trong chỉ có một khối nước và hai con cá nhỏ trong suốt, vừa tiếp xúc với không khí liền nhanh chóng chết đi. Vậy là hòn đá ấy chẳng đáng đồng xu nào nữa, tay buôn ấy kích động quá, sém chút nữa thì nhảy xuống biển. Cái sự trong đá có nước, trong nước có cá này vốn là lẽ nhiệm mầu của thiên nhiên tạo hóa, cũng chẳng lý kỳ gì cho lắm, có điều, cái quan tài cổ này mới đúng là tuyệt thế kỳ trân, mọi người xem vãn nước bên trên có dày đặc chưa này...”

Minh Thúc nói tới đây thì đột nhiên ngắc ngứ, cả cỗ quan tài đá to tướng thế này, trong khoang thuyền lại đã chứa đầy các loại vật tư thiết bị, làm gì còn chỗ mà chứa nữa? Tuyền béo cười hì hì bảo, đơn giản lắm, tôi thấy ở phía trên khoang đáy còn một tầng kếp nữa, gỡ khúc gỗ bên trong ra, há chẳng phải có chỗ để rồi hay sao? Chúng ta dừng lỗ dờ thời gian nữa, mau cắt hàng đi rồi còn nhanh nhanh lên đường, phía trước còn nhiều thành quả huy hoàng hơn đang chờ đợi đấy.

Thuyền trưởng Nguyễn Hắc nghe vậy thì tái mét mặt, sống chết ngăn cản, không để bọn Tuyền béo và Minh Thúc nhét quan tài đá vào khoang đáy. Tôi thấy thần sắc ông ta có vẻ kỳ dị, biết bên trong ắt hẳn có duyên có chi đây, bèn hỏi lại kỹ càng, bảo ông nói cho rõ, rốt cuộc dưới khoang đáy ấy có thứ gì?

Nguyễn Hắc cơ hồ đã sắp quy xuống cầu xin, nhưng vẫn không chịu nói cho rõ nguyên do: “Dưới khoang đáy có một tầng kếp ngăn cách với khoang trên, nhưng tuyệt đối không thể nào dỡ ra được đâu, dỡ ra thì chẳng ai sống nổi hết cả đó.” Nói xong, ông ta lại nhìn Shirley Dương với ánh mắt van cầu: “Cô Dương là người hiểu lý lẽ nhất, xin cô khuyên giải bọn họ với, chuyện này không thể làm được đâu, không thể đâu.”

Chúng tôi truy vấn mãi, Nguyễn Hắc vẫn không chịu hé lộ nửa lời, bị bức bách quá, ông ta cũng chỉ thậm thụt: “Chuyện có bảy người Anh chết trên con tàu gỗ liễu biển này thì các vị đều biết cả rồi. Họ chính là chết ở dưới khoang đáy đó đấy. Tôi chỉ nói được thế thôi, những thứ khác thì xin chịu, tóm lại là thứ ở trong tầng kếp ấy không thể xem được, xem là chết chắc đó.”

240. Q.6 - Chương 17: Thủy Triều

Tàu Chĩa Ba vốn được cải tạo từ một con tàu gỗ liễu biển tương đối cổ, tuy đã được người Anh thay đổi diện mạo bên ngoài, nhưng các phần chính trong kết cấu tàu thì vẫn dùng lại gỗ liễu biển trên tàu cũ. Nhóm trực vớt người Anh chuẩn bị con tàu này, tổng cộng có bảy thành viên, nhưng ngày chuẩn bị lên đường thì bỗng dưng chết tập thể mà chẳng rõ nguyên nhân tại sao. Địa điểm xảy ra sự kiện ấy, chính là khoang đáy của tàu Chĩa Ba.

Trước khi ra biển, chúng tôi cũng đã thăm dò nhiều nơi, nhưng dân chài và thương nhân trên đảo Miếu San Hồ đa phần đều không rõ sự tình cụ thể thế nào. Lúc này, chợt nghe Nguyễn Hắc đề cập tới chuyện đó, bảo rằng trong khoang tàu chúng tôi đích thực có một tầng kếp, có điều thứ ở bên trong bất luận ra sao cũng không thể xem được, bằng không ắt sẽ đại bất lợi cho người trên tàu, cả đám người Anh kia cũng vì vậy mà mất mạng.

Tôi đưa mắt nhìn Minh Thúc, thấy lão ta cũng lộ vẻ hoang mang, rõ ràng là chưa từng nghe qua sự việc nào tương tự như vậy. Thấy thế, tôi bắt đầu nghi ngờ Nguyễn Hắc giở trò yêu ngôn hoặc chúng, lại càng muốn xuống khoang đáy tra xét rõ ràng.

Nguyễn Hắc lại cầu xin Shirley Dương lên tiếng khuyên giúp. Ông ta có biết người chủ trước của con tàu này. Hồi đó, khi mấy người Anh cải tạo con tàu, ông ta cũng được thuê đến làm phụ giúp, vì vậy mới biết được một số điều bí ẩn bên trong. Thậm chí, ông ta còn thề độc, ở khoang kép phía trên khoang đáy đích thực có thứ gì đó, nhưng nhìn thấy thứ đó, đối với thành viên trên tàu chỉ có trăm cái hại mà chẳng được lợi gì, nếu cứ coi thứ ở khoang kép kia không tồn tại, thì mọi việc vẫn sẽ bình thường, cũng không ảnh hưởng gì đến con tàu hết. Đây tuyệt đối không phải lời lừa gạt hay muốn dọa dẫm gì mọi người, mà là bài học phải dùng rất nhiều nhân mạng đổi lấy.

Tôi thấy Nguyễn Hắc đã thề độc, biết rằng đám thủy thủ mê tín này mà đã thề độc thì ắt hẳn không có lòng giấu giếm gì, ông ta đã nói trong khoang đáy có thứ không thể kinh động đến được, vậy thì chỉ cần nó không ảnh hưởng đến hành trình của chúng tôi, chúng tôi cũng không nhất thiết phải phá hoại những phong tục và điều cấm kỵ đặc biệt ấy làm gì.

Nguyễn Hắc thấy tôi rút cuộc cũng nhận lời, bấy giờ mới thở phào nhẹ nhõm nói: “Đợi khi mò được ngọc trở về, nhất định tôi sẽ nói điều bí mật này cho các vị nghe. Chỉ những người không ở trên con tàu này mới biết được, bằng không, nếu vô ý nhắc đến chuyện này lúc ở trên tàu thì sẽ chuốc họa vào thân đó. Lúc ấy, giữa chốn biển khơi mênh mông, muốn chạy cũng chẳng biết chạy vào đâu cả.”

Tôi gật đầu đồng ý, có điều lập tức nghĩ lại ngay, mấy trò giả thần giả quỷ này gặp tôi đều không linh hết, đợi khi nào trở về mới cho tôi biết nguyên nhân bên trong thì phỏng còn tác dụng gì nữa? Sớm muộn cũng phải kiểm cơ hội xem cho rõ ràng rồi tính sau, chứ cái kiểu bị bịt bùng trong bụng trống thế này, tôi là tôi không thích chút nào hết.

Nghĩ đoạn, tôi không tỏ thái độ gì, tạm thời gác chuyện này sang một bên, rồi cùng những người khác bắt tay vào việc. Vì không gian trên thuyền có hạn, nên quách đá bên ngoài, cùng những khối gỗ chèn giữa hai lớp quan quách dành phải cho chìm xuống biển lần nữa, chúng tôi chỉ giữ lại quan tài đá bên trong. Kể đó, cả bọn lại nhét đầy các vật tư dưới khoang đáy vào trong quan tài, vậy là trong khoang liền thừa ra một khoảng không gian đủ nhét nó vào. Vả lại, bên trong quan tài này rất mát mẻ, bỏ đưa hấu vốn để trong khoang tàu vào trong, thậm chí còn giữ được tươi lâu hơn nữa.

Chúng tôi ở bên dưới khoang đáy sắp xếp, còn Nguyễn Hắc đi lên lái tàu, tranh thủ lúc ấy, tôi đặc biệt lưu ý đến cái tầng kép kia. Ngoài việc nó bị bịt kín, khó lòng cạy ra được thì thực sự chẳng nhìn ra điểm gì đặc biệt cả. Tôi vừa áp tai vào nghe ngóng động tĩnh bên trong, liền bị Shirley Dương phát hiện, lập tức bước tới vỗ lên vai tôi một cái: “Anh làm cái gì thế?”

Tôi đang tập trung toàn bộ tinh thần lắng nghe xem bên trong tầng kép ấy có động tĩnh gì không, trong đầu cũng đang nghiền ngẫm xem rút cuộc có thứ gì vừa không thể nhắc đến, lại không thể trông thấy, hoàn toàn không để ý phía sau lưng, bị Shirley Dương vỗ nhẹ một cái giật thót cả mình, vội vàng quay mặt về phía cô, chỉ tay vào lớp ván chắn bên ngoài tầng kép: “Tôi thăm dò một chút, cô cũng đến nghe thử xem, bên trong hình như có chữ gì đó đang chuyển động...”

Shirley Dương không cùng tôi thăm dò tầng kép ấy, dường như cô có chuyện muốn nói, chỉ đánh mắt ra hiệu, ý bảo tôi tìm nơi nào khác nói chuyện. Tôi bèn đi với cô lên boong phía sau, lúc này Nguyễn Hắc và Minh Thúc đã xác nhận lại hướng đi, đang tăng hết tốc lực tiến về phía vùng biển vực xoáy San Hô. Tàu Chĩa Ba cười gió phá sóng lướt đi băng băng trên mặt biển, hai cái chuông lặn treo phía đuôi tàu cũng đung đưa lắc lư theo.

Sau cơn thủy triều đen, cả một vùng biển chẳng còn chút sinh khí nào. Lúc trước, thì thoảng còn có thể thấy lũ cá kết thành từng đàn bơi trên mặt biển, giờ thì sạch không, bốn phía chỉ có nước biển cuộn cuộn mênh mông vô cùng tận. Shirley Dương đứng trên boong tàu, ngược mắt nhìn về phía biển trời tiếp giáp, hồi lâu sau mới cất tiếng: “Giáo sư Trần là bạn thân của cha tôi lúc sinh tiền, tâm nguyện của bác ấy cũng là tâm nguyện của cha tôi, mạo hiểm thế nào tôi cũng đều không để tâm. Có điều, Nam Hải thực quá rộng lớn, Quý Khư trong vùng biển vực xoáy San Hô lại càng thần bí khó dò, tôi hơi lo, sợ chúng ta không thể thuận lợi tìm được Tần Vương Chiếu Cốt kính. Xét cho cùng, đội của chúng ta cũng ít người, thuyền lại

nhỏ nữa.”

Tôi mỉm cười nói với cô: “Có gì mà phải lo lắng chứ, người ít thuyền nhỏ không phải là vấn đề, chúng ta tuy ít người, nhưng người nào cũng có bản lĩnh đặc biệt về một mặt nào đó. Thế này gọi là binh quý ở tinh chứ không quý ở nhiều. Thời xưa có Trần Thắng, Ngô Quảng[33] khởi nghĩa, ban đầu chỉ có tám chín trăm người. Bọn họ đã hét lên với toàn thế giới này rằng, Vương, hầu, tướng quân, thừa tướng, há phải có dòng dõi mới làm nên sao! rồi phát động khởi nghĩa vũ trang, cũng từng một độ quét ngang khắp thiên hạ. Thế nhưng, về sau tại sao cánh quân khởi nghĩa này lại thất bại chứ? Chính vì bọn họ càng về sau càng đông người, trở thành một đám quân ô hợp, mất đi tính chất thuần khiết của cách mạng và sự đoàn kết. Chúng ta cần phải học tập bài học kinh nghiệm từ sự thất bại của khởi nghĩa nông dân, đến cả ông già hướng đạo cho chúng ta hồi ở sa mạc cũng biết: người đời duy chỉ có đoàn kết mới giành được chiến thắng cơ mà. Ngoài ra, việc tiếp nạp thành viên cũng phải hết sức cẩn trọng, thà được một miếng đào ngon còn hơn cả một bồ táo thối. Người ít mà đồng lòng, không sợ không thành được đại sự.”

Shirley Dương cũng mỉm cười nói: “Sao chuyện gì anh cũng phải viện dẫn đến kinh điển thế? Có phải như vậy mới tỏ ra có sức thuyết phục không? Có điều, anh nói cũng có lý lắm, muốn có thể cùng hội cùng thuyền, đồng tâm hiệp lực thì phải đoàn kết chặt chẽ, tín nhiệm lẫn nhau, đó mới là điều quan trọng nhất. Anh có tin được Nguyễn Hắc không?” Tôi đã đoán trước sẽ bị cô hỏi câu này, nhưng vẫn hơi trầm ngâm, nghĩ ngợi giãy lắt rồi mới nói: “Nghe nói Nguyễn Hắc là người gốc Việt Nam, vì tránh nạn nên mới lưu lạc ra hải đảo, trước đây ông ta là người thế nào tôi hoàn toàn không biết, trong lòng ông ta nghĩ gì tôi cũng càng không thể biết được. Nhưng bản chất có thể biểu hiện ra thông qua hiện tượng, sau mấy ngày tiếp xúc, tôi cảm thấy ông ta... cũng có thể coi là một người đáng tin cậy. Tôi từng đi lao động cải tạo ở vùng núi, rồi hồi tham gia quân ngũ và đi làm ăn bên ngoài, đều đã tiếp xúc với vô số nhân dân lao động, tôi tin rằng mình không nhìn lầm người đâu.”

Shirley Dương gật đầu: “Vậy thì tốt quá rồi, nếu đã có thể tin tưởng ông ấy, vậy thì cũng nên có lòng độ lượng nghĩ cho người ta. Tôi nghĩ, Nguyễn Hắc có lý do của ông ấy, vì vậy anh cũng chớ nên đi thăm dò thứ ở trong tầng gác ấy làm gì, như vậy là phá hoại quy củ trên tàu. Tuy rằng tôi cũng rất tò mò, có điều, thiết nghĩ, chúng ta vẫn nên tôn trọng kiến nghị của Nguyễn Hắc thì hơn. Đây gọi là đã dùng người thì không nghi, mà đã nghi thì chớ dùng người.”

Nghe Shirley Dương khuyên giải, tôi đành cố nén hiếu kỳ, hứa với cô, nếu không đến lúc vạn bất đắc dĩ, sẽ không vi phạm điều cấm kỵ này. Nói chuyện xong, chúng tôi quay vào trong khoang ăn cơm do Đa Linh nấu. Một ngày ba bữa trên tàu đều do Đa Linh chuẩn bị, nhưng lượng nước ngọt được sử dụng trên tàu bị hạn chế một cách nghiêm khắc, nên bữa cơm nào cũng đều hết sức đơn điệu. Chúng tôi nhân bữa cơm, triệu tập tất cả mọi người lại, cùng bàn vài chuyện quan trọng để chuẩn bị tiến vào vực xoáy San Hô. Chúng tôi sẽ đi từ Tây sang Đông, sau khi vượt qua rãnh biển sâu không thấy đáy phía trước, địa thế đáy biển sẽ hình thành lồi dẹt cao. Lầy rãnh giới là dãy núi dưới đáy biển, vùng biển phía Đông đã hoàn toàn nằm trong vực xoáy San Hô rồi. Nơi đó hình như là một quần đảo bị nhấn chìm.

Bên trong vực xoáy San Hô chia làm hai tầng đá san hô lớn, phạm vi rất rộng, đường kính ước khoảng cả trăm ki lô mét, hình dạng cụ thể thế nào hoàn toàn không thể thăm dò. Khu vực giữa hai dãy núi đá san hô đó vòng xuống, đều là rừng san hô và khe rãnh biển chằng chịt. Vì dưới đáy vùng biển này có hai dãy núi vây bọc, hải khí tích tụ mấy nghìn mấy vạn năm, nên quanh năm luôn có gió to bão lớn, các thiết bị điện tử thường hay mất tác dụng. Chẳng những thế, lại có các truyền thuyết về lửa ma, u linh dưới đáy biển v.v..., nên mấy trăm năm nay, rất ít người dám mạo hiểm tiến vào. Cũng có vài nhà thám hiểm và đội trực vớt có máu đầu cơ, liều chết xông vào, nhưng đều chỉ có đi mà chẳng thấy ai về, không rõ là vì tàu bè mất phương hướng, hay gặp phải sự cố gì trên biển. Một số dân chài vì kế sinh nhai phải lặn xuống biển mò ngọc, nhiều lắm cũng chỉ dám đến vùng ngoại vi của vực xoáy San Hô, chứ tuyệt đối không dám vượt qua lần ranh nửa bước, đến cả Minh Thúc và cậu lão ta cũng chưa từng tiến vào đó bao giờ. Ông cậu ấy của Minh Thúc, chính là đang khi mò ngọc ở vùng ngoại vi vực xoáy San Hô, thì gặp phải lũ cá dữ nên mới tiêu đời, cái xác cũng không tìm về được.

Con tàu đắm mang theo Tần Vương Chiếu Cốt kính, tên là Mariana, là một du thuyền hạng sang của tư nhân, thuộc về một vị phú hào đất Nam Dương. Tàu này bị gió bão làm chệch hướng, đi vào vực xoáy San Hô, rồi va phải đá ngầm trong đó. Người sống sót duy nhất trên con tàu đã miêu tả lại nơi Mariana bị đắm rằng: ánh lửa hừng hực bên dưới chiếu sáng cả vùng đáy biển, trông như thể thủy tinh cung thoát ẩn thoát

hiện vậy.

Trữ lượng dầu khí ở Nam Hải rất lớn, đáy biển có các núi lửa vẫn đang hoạt động. Nhưng dầu khí phun trào thì không thể có năng lượng lớn như vậy được, mà đáy biển vùng phụ cận vực xoáy San Hô cũng không có núi lửa nào. Chỉ có long hỏa hình thành từ hải khí được nhắc đến trong các sách phong thủy, cộng với ánh sáng hắt từ minh châu trong miệng lỗ trai khổng lồ quanh đó, mới có thể chiếu sáng rực đáy biển như lời miêu tả của người thuyền viên kia. Có điều, kỳ quan ấy không phải ai cũng có duyên thấy được, một tháng đại khái chỉ có một hai lần mà thôi.

Dựa vào hai đầu mối độc nhất vô nhị là âm hỏa dưới đáy biển, và minh châu Nam Hải này, có thể suy đoán tàu Mariana ắt hẳn bị đắm ở đâu đó gần hải nhân trong vực xoáy San Hô. Sau khi tiến vào vùng biển ấy, chỉ cần tìm được dư mạch của Nam Long dưới đáy biển, thì sẽ không khó tìm ra xác tàu đắm, cũng như khu rừng san hô dưới đáy biển nơi có lỗ trai thành tinh ngậm ngọc.

Khó khăn lớn nhất mà nhóm người chúng tôi đang phải đối mặt lúc này, chính là làm thế nào để tiến vào vùng vực xoáy San Hô đầy rẫy đá ngầm; sau khi tiến vào đó rồi, nếu thời tiết không tốt, làm sao có thể phân biệt phương hướng mà không có la bàn? Đây cũng chính là chướng ngại chung lớn nhất của tất cả các nhà thám hiểm có ý đồ xả xẻo chằm mút kho báu khổng lồ ở Nam Hải. Nếu như không thể khắc phục được khó khăn ấy, thì chỉ còn biết nhìn bảo tàng rồi thở dài tiếc nuối mà thôi.

Cũng may là chúng tôi nắm được những kỳ thuật bí truyền của kẻ trộm mộ thời xưa. Tỉ như, bí thuật phong thủy của Mô Kim hiệu úy có ghi chép một cách chuẩn xác về các dư mạch của mạch Nam Long. Nam Long tuy khởi nguồn từ núi Nga My, cuối cùng nhập về biển ở Triết Giang, song dư mạch lớn nhất của nó ở dưới biển lại vươn tới tận Nam Hải. Khái niệm hải khí mà thuật phong thủy hay nhắc đến có một phần liên quan đến sự vận hành của thủy triều. Nếu xét trên nguyên lý của khoa học hiện đại ngày nay, thì đó chính là chỉ hiện tượng nước biển dâng lên hạ xuống mang tính chu kỳ dưới tác động sức hút của mặt trăng và mặt trời. Vì có quan hệ đến hiện tượng thiên văn, nên hiện tượng này có một tên gọi khác nữa, gọi là “thiên văn triều”. Hiện tượng nước biển dâng lên tuy cùng là một, nhưng để phân biệt, người ta gọi ban ngày là triều, ban đêm là tịch.

Vì khoảng cách từ mặt trời, mặt trăng đến trái đất khác nhau, nên lực thủy triều do mặt trăng gây ra lớn gấp đôi so với mặt trời. Nước triều lớn nhỏ, và thời khắc nước dâng lên không cố định, chủ yếu thay đổi theo sự vận hành của mặt trăng, đồng thời chịu ảnh hưởng của địa hình, độ sâu vùng biển, cùng với kinh độ, vĩ độ... Ngoài bán nhật triều, mỗi ngày lên xuống hai lần, còn có toàn nhật triều, mỗi ngày chỉ lên xuống một lần, hoặc hỗn hợp triều, một ngày lên xuống một hoặc hai lần.

Vùng biển vực xoáy San Hô ở cuối đoạn dư mạch của Nam Long này hải khí hỗn loạn, thường xuất hiện thủy triều hỗn hợp rất phức tạp, mỗi tháng vào khoảng mùng Một hay tiết rằm đều có triều lớn. Con tàu Mariana kia, chính là gặp phải mưa bão cộng với nước triều lớn tiết trăng tròn, nên mới bị sóng lớn cuốn vào vùng biển mà tàu lớn khó tiến vào.

Tối qua chúng tôi gặp phải long thượng thủy, suýt chút nữa thì đắm tàu. Có điều lần ra biển này có thể xem như may mắn, vì đã chuẩn bị đầy đủ, dầu gặp trắc trở, cũng chỉ có kinh mà không có hiểm, chưa gì đã kiếm được một cỗ quan tài cổ hiếm thấy. Những kẻ biết hàng như bọn tôi đều cực kỳ hưng phấn. Lúc này, Nguyễn Hắc đã chỉnh hướng tàu chạy men theo vực biển, chạy đến lúc trời sắp sáng, bầu không vẫn mờ mịt mây đen, chẳng thấy trăng sao gì hết. Mặt biển sóng cao gió cả, la bàn bắt đầu mất tác dụng, đây chính là dấu hiệu tàu Chĩa Ba đã đến gần vực xoáy San Hô. Sau khi được Minh Thúc báo tin qua hệ thống truyền âm, tôi và Shirley Dương vội vàng chạy lên khoang lái, lấy cái tráp gỗ và cái vỏ đất màu đen chuẩn bị sẵn ra, chuẩn bị thi triển bí thuật Ban Sơn Trấn Hải ghi chép trong cuốn sổ của ông Gà Gô, chỉ đợi thời cơ đến, là sẽ mượn nước triều dâng lên buổi sáng, đi xuyên qua rặng đá ngầm ở ngoại vi vùng biển vực xoáy San Hô.

241. Q.6 - Chương 18: Xuống Biển Dò Nam Long

Ngoại vi vùng vực xoáy San Hô là rặng đá ngầm chằng chịt, tựa như một vách chắn thiên nhiên khổng lồ. Khi nước triều rút xuống mức thấp nhất, dải đá ngầm sẽ hiện lên một nửa, nước triều dâng lên thì hoàn toàn chìm xuống mặt nước, ngăn cản đường đi của những kẻ dòm ngó kho báu bên trong. Tàu lớn thì không qua nổi, thuyền nhỏ có qua cũng chẳng làm được gì, vì vậy vùng biển phía sau rặng đá ngầm này cho đến

nay vẫn còn là một khu vực thần bí đối với thế nhân[34]. Minh Thúc và Nguyễn Hắc đều là hạng sói biển lão làng, hiểu được thông điệp của sóng và gió, có thể điều khiển tàu Chĩa Ba lợi dụng nước triều vượt qua tầng tầng lớp lớp đá ngầm. Nhưng hiềm nỗi, một khi lọt vào vùng biển này, la bàn và các thiết bị định vị đều mất tác dụng, dòng biển và hướng gió cũng cực kỳ phức tạp khó xác định rõ, muốn vượt qua khu vực đá ngầm dài mấy hải lý này trong tình trạng không biết phương hướng, thực sự còn khó hơn lên trời, chẳng khác nào bắt một vận động viên chạy cự ly ngắn ưu tú bị mất tham gia thi chạy vượt rào vậy, dù không ngã chổng mông lên trời thì cũng chạy vòng vòng tại chỗ, vĩnh viễn chẳng thể nào chạy đến đích được.

Bởi lẽ đó, hy vọng của cả bọn đều gửi gắm vào thuật Ban Sơn Phân Giáp của tổ sư Ban Sơn đạo nhân để lại. Chỉ cần biết được phương hướng để tham chiếu, đợi khi nước triều dâng lên là có thể vượt qua rặng đá ngầm tiến vào vực xoáy San Hô mò ngọc được rồi. Trước ánh mắt nhìn chăm chăm của chúng tôi, chỉ thấy Shirley Dương ung dung chậm rãi lấy ra mấy món đồ khác nhau. Trước tiên, cô mở cái tráp gỗ ra, bên trong tráp gỗ là một bình thủy tinh bọc vóc đỏ, thân bình trong suốt, bụng phình to, mỏng như cánh ve. Bên trong bình là nước sạch và một viên thuốc, nước trong veo, nên nhìn viên thuốc to bằng móng tay út trông rất nổi bật. Bọn Minh Thúc, Tuyền béo đều không biết đó là thứ gì, cảm thấy hết sức mù mờ khó hiểu.

Shirley Dương lại lấy ra một cái vại sành đen sì, bên trong đựng nước sạch, nuôi mấy con cá nhỏ. Mấy con cá dài bằng ngón tay, đầu rất to, thân đỏ rực như lửa, bộ dạng trông quái dị vô cùng, đang bơi lội rất hoan hỉ trong vại sành. Chỉ thấy Shirley Dương cẩn thận vớt ra một con cá, thả vào bình thủy tinh, sau đó đặt bình vào tráp, lấy vóc đỏ quấn lại để cố định. Con cá nhỏ bơi vòng quanh viên thuốc nọ vài vòng, rồi bắt đầu đẩy nó sang một phía, bất luận nước trong bình có dập dềnh dao động thế nào, vẫn ra sức đẩy viên thuốc về một hướng cố định.

Cả bọn đều trở mắt ra nhìn, nhìn bộ dạng xem chừng người nào người nấy đều muốn hỏi thế này là thế nào, tôi bèn giải thích: “Đây chính là Ti thiên ngư của Ban Sơn đạo nhân. Cá này đẩy Thái Âm hoàn về hướng nào, thì đó chính là hướng chính Đông, lần nào cũng ứng nghiệm hết. Tuy ngẩng đầu không thấy sao Bắc Đẩu, nhưng cúi đầu có thể xem Ti thiên ngư, có nó chỉ rõ phương vị cho chúng ta, các vị còn lo lắng điều gì nữa không?”

Ban Sơn đạo nhân từng ở miền duyên hải Giang Chiết một thời gian dài, không ngừng tìm kiếm Mộc Trần châu trong các mộ cổ ở khắp nơi, cũng có ý vượt biển tránh họa từ lời nguyên Động quý không đáy, đồng thời tìm kiếm tiên sơn linh được trên biển, trải bao năm tháng, đã sáng tạo ra một bộ phương thuật, người đời sau gọi là Ban Sơn Phân Giáp. Trong bộ kỹ thuật này, không chỉ có phương pháp tìm kiếm và khai quật mộ cổ, mà bao gồm cả những pháp môn và bí phương về sự sinh khắc biến hóa của vạn vật vạn tượng nữa.

Con người phạm làm việc gì, cũng đều phải dựa vào cảm giác phương hướng. Chỉ nói riêng trùng đạo phong thủy, những nhân tố quan trọng nhất như “long, sa, huyết, thủy” đều không thể tách rời khỏi một “hướng” nhất định. Không có phương hướng chỉ dẫn, thì cũng vô phương tiến hành phân kim định huyết. Thuở ban đầu, con người dựa vào mặt trăng, mặt trời và tinh tú để xác định phương vị, về sau lại phát minh ra la bàn dạng đơn giản, rồi dần dần tiến hóa lên thành loại xe chỉ Nam[35] chính xác hơn. Đến thời Minh, khi phái Phong thủy Hình Thế tông hình thành hoàn thiện, loại la bàn phong thủy chuyên dùng để xem đất tìm long mạch cũng theo đó mà hoàn thiện tối đa. La bàn có ghi rõ âm dương thái cực, ngũ hành bát quái, hà đồ lạc thư, cửu tinh, nhị thập bát tú, hai mươi bốn tiết khí, mười hai cung, hai mươi bốn núi, sáu mươi long mạch... ít nhất cũng phải có ba tầng hoặc hơn, nhiều khi lên đến hơn bốn chục tầng. Trên la bàn, quan trọng nhất là ba kim “chính, phùng, trung”.

Nguyên lý định vị của la bàn cổ đại không thể tách rời với từ trường mặt đất, người thời xưa cho rằng, kim la bàn và từ trường là đạo mẹ con. Nếu trong một số trường hợp đặc thù, la bàn mất hiệu lực thì chỉ còn cách dùng đến Ti thiên ngư. Phương pháp sử dụng loại cá này được giấu trong mộ Ngụ Vương, vốn đã thất truyền trên thế gian, Ban Sơn đạo nhân cũng là tình cờ nên mới có được. Còn “Thái Âm hoàn”, kỳ thực chính là loại thuốc chống thối rửa ngâm bên trong miệng chủ mộ. Loại thuốc này tập hợp tinh khí của Thái Âm, người chết ngâm trong miệng, thì dù có phơi dưới ánh nắng mấy tháng cũng không bị thối rửa mục nát, cho đến khi khí âm trong viên thuốc tan hết thì mới hết tác dụng. Thời Tần Hán, thuật luyện đơn rất thịnh, nhưng từ thời Tống trở đi thì bắt đầu suy bại, phương pháp phối chế loại đơn hoàn này cũng theo đó mà thất truyền, không thể tìm lại được nữa.

Ban Sơn đạo nhân dùng nước thuốc đặc chế ngâm tắm, có thể khiến Thái Âm hoàn tích tụ khí âm. Mặt

trăng thuộc Thái Âm, đặt viên thuốc trong bình thủy tinh, là mô phỏng trăng sáng trên trời. Ti thiên ngư thấy trăng sáng, thì nhất định sẽ từ phía Tây bơi tới, đầu cá hướng về phía Đông hấp nạp tinh hoa của Thái Âm, đây là thuộc tính trời sinh của chúng, không chịu ảnh hưởng của bất cứ nhân tố nào bên ngoài, đầu cá luôn luôn hướng về phía Đông. Nếu là giống Ti thiên ngư to như con thuyền, gặp lúc trăng sáng nhất thì còn tỏa sáng tranh quang với ánh trăng nữa. Có điều, đây chỉ là một truyền thuyết ghi lại trong mộ Ngu Vương mà thôi. Thời nay, con Ti thiên ngư to nhất có thể tìm được cũng chỉ dài bằng ngón tay trở là cùng. Khi la bàn mất tác dụng, trăng sao bị mây mù che khuất, sử dụng Ti thiên ngư tham chiếu phương hướng tuy không phải là chuẩn xác trăm phần trăm, nhưng cũng tuyệt đối không đến nỗi để tàu phải đi vòng vòng rồi lạc phương hướng giữa biển khơi.

Ngoài ra, Shirley Dương còn có Khôi tinh bàn phụ trợ. Đây cũng là bảo khí do Ban Sơn đạo nhân đào được từ mộ Ngu Vương thời cổ đại, công dụng tương tự như một Quan tinh bàn trong thuật phong thủy, không bị ảnh hưởng của khí hậu, từ trường mặt đất và điện từ. Người xưa cho rằng, thiên địa nhân là một chỉnh thể, có thể dựa vào sự biến hóa ảo diệu của các dòng khí chảy giữa núi non sông ngòi để xem xét sao trời, thăm dò mạch đất và ngược lại. Tuy Ban Sơn đạo nhân không thông thạo việc xem sao trời, dò địa mạch cho lắm, nhưng cuốn Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật của tôi lại ghi chép rất kỹ về những lễ nghi mầu này. Có Ti thiên ngư và Khôi tinh bàn, chúng tôi cơ hồ như được khai thiên nhãn, điều khiển tàu Chĩa Ba ra vào vực xoáy San Hô, thực cũng không còn khó khăn nhiều mấy.

Cả bọn nghe giải thích về công dụng của Ti thiên ngư và Khôi tinh bàn, đều kích động đến nỗi không biết phải nói gì, không ngờ chương ngại tưởng chừng như không thể vượt qua ấy đã được cổ nhân nghĩ cách phá giải từ mấy trăm năm trước. Tuy khoa học kỹ thuật hiện đại ngày càng phát triển, nhưng cũng không thể không thừa nhận, nếu quá dựa dẫm vào khoa học kỹ thuật và các trang thiết bị, ở một phương diện nào đó, sẽ khiến người ta thoái hóa phần nào. Có điều, những chuyện này tốt nhất nên để cho mấy bác triết gia suy ngẫm, giờ đây, kho báu lớn nhất ở Nam Hải, cơ hồ như đã ở gần ngay trước mắt chúng nhân, chỉ đưa tay ra là chạm tới được. Tiền tài phú quý sắp ngập đầu đến nơi, còn ai tốn thời giờ lo lắng về mâu thuẫn giữa tiến bộ của xã hội và sự thoái hóa của con người nữa chứ.

Không bao lâu sau, liền nghe thấy phía xa vẳng lại tiếng sóng dữ cuộn cuộn, nước biển dâng trào, chỉ trong chớp mắt đã ngập cả rặng đá ngầm. Có bí thuật Ban Sơn Trấn Hải trợ giúp, tàu Chĩa Ba của chúng tôi dễ dàng cưỡi gió lướt sóng vượt qua rặng đá ngầm, chỉ thấy mặt biển phía trước xuất hiện một rặng mây màu sắc rực rỡ. Những người chạy tàu trên biển gọi thứ này là “núi tiên”. Núi tiên ở đây không phải để chỉ những đỉnh núi đá trồi lên mặt biển, mà chính là chỉ hiện tượng rặng mây sà xuống sát mặt biển. Những người quen đi tàu biển trông thấy cảnh tượng đặc biệt này, đều cho là điềm cực tốt.

Ở đằng xa thì thấy trên mặt biển có rặng mây che phủ, tàu đến gần lại không thấy đâu nữa, đoán chừng, có lẽ tại đáy biển có hai dãy núi quây lại, hải khí nồng đậm bốc lên, gặp không khí liền trở nên mờ lung lung ảo. Cũng bởi hôm nay trời nhiều mây, bằng không ánh mặt trời chiếu vào, ở đây ắt hẳn sẽ xuất hiện ảo ảnh hải thị thần lâu trong truyền thuyết. Xem lại Ti thiên ngư và Khôi tinh bàn, thì thấy nơi này đại khái đã là khu vực có âm hỏa tiềm tàng của mạch Nam Long rồi.

Long mạch trong thiên hạ có Nam Long, Bắc Long và Trung Long. Bắc Long và Trung Long phát xuất từ núi Côn Luân tuy ổn định vững vàng, nghìn đời không suy suyển, nhưng duy chỉ có Nam Long là khí thế lớn nhất. Có điều, Nam Long hành tung phiêu hốt, vương khí không đủ, long mạch có đầu mà không có đuôi. Nam Long khởi phát từ núi Nga My, chạy song song với Trường Giang, rồi từ núi Hải Diêm - Chiết Giang đâm xuống biển, chạy ngoằn ngoèo qua eo biển giữa Triều Tiên và Nhật Bản, không biết kết cục thế nào, có thể nói là thần long thấy đầu mà chẳng thấy đuôi. Nếu không phải bậc chí thánh chí hiền, tuyệt đối không nên xây mộ ở mạch Nam Long này. Vùng biển vực xoáy San Hô ở Nam Hải cũng thuộc dư mạch của Nam Long, hình thế kỳ quái, thiên hạ hiếm thấy.

Có điều, đây chỉ là phán đoán sơ bộ, còn phải xác nhận thêm một bước nữa, sau đó mới sử dụng chuông lặn xuống nước trinh sát. Tôi bảo Minh Thúc dừng tàu, lấy gạo trắng và dầu đã chuẩn bị từ trước, lần lượt đổ xuống biển, chỉ thấy gạo trắng không chìm, dầu không nổi, đây chính là dấu hiệu được ghi trong sách cổ, nếu bên dưới có âm hỏa long hỏa gì, thì chắc chắn là ở chỗ này đây. Kể đó, chúng tôi lại thăm dò mực nước nông sâu, thấy khoảng chưa đến bảy chục mét, bèn thả cực chì có gắn phao nổi xuống để định vị.

Tiếp sau đấy, cả bọn lập tức tụ tập trên boong tàu hội ý, thảo luận phương án hành động. Khu vực này

gần như có thể coi là vùng trung tâm của vực xoáy San Hô rồi, trước mắt thì mọi việc đều thuận lợi, nhưng tình hình ở đây thế nào thì chẳng ai rõ được, có tìm được con tàu đắm hay không cũng vẫn là một ẩn số. Chúng tôi thống nhất kể từ giờ trở đi, nhất thiết phải tăng cường giới bị, cẩn thận gấp đôi, đi bước nào là chắc bước đó. Để không phải lưu lại chốn thị phi nguy hiểm này quá lâu, cả bọn quyết định nhân lúc sóng gió không lớn lắm, lập tức triển khai hành động, trước tiên xuống nước trinh sát, tìm kiếm vị trí của tàu đắm và ngọc trai Nam Hải, sau khi nắm được địa hình đáy biển rồi mới tùy cơ ứng biến, sắp xếp nhiệm vụ cho mỗi người.

Trên tàu chỉ có hai cái chuông lặn, mỗi cái chứa được một người, cuối cùng quyết định để tôi và Nguyễn Hắc xuống nước trinh sát. Nguyễn Hắc đã từng xuống nước mò ngọc, rất thông thuộc những việc này, vì vậy để ông ta xuống nước hỗ trợ cho tôi là thích hợp nhất. Sau khi sắp xếp xong xuôi, Tuyền béo dẫn bọn Cổ Thái và Đa Linh chuẩn bị chuông lặn, kiểm tra lại xem trang thiết bị có ổn định không.

Trước khi xuống nước, Shirley Dương dặn dò tôi: “Tuy chúng ta đã tiến vào vực xoáy San Hô, nhưng sự việc diễn ra quá thuận lợi, ngược lại khiến tôi không thể yên tâm. Nghe giáo sư Trần nói, hải nhân trong vực xoáy San Hô này chính là Quy Khư vẫn được nhắc đến trong truyền thuyết xưa. Tương truyền, nước của tất cả sông hồ biển trên đời này cuối cùng đều đổ vào Quy Khư, nước chảy không bao giờ ngừng, vậy mà Quy Khư thủy chung cũng không đầy. Chuyện này xuất hiện rất nhiều lần trong các sách cổ, người chày tàu nào cũng biết trên đời này có một hải nhân như thế. Nhưng anh xem, mặt biển bốn bề trải ra tít tắp, đâu có thấy xoáy nước hay hải nhân nào đâu? Đương nhiên, Quy Khư dù sao cũng chỉ là một truyền thuyết, chỉ mong là tôi đã quá lo nghĩ thôi. Có điều, sau khi anh xuống nước, vẫn phải hết sức cẩn thận, không được hành sự lỗ mãng.”

Tôi gật đầu nhận lời, dẫu sao thì chuông lặn cũng cực kỳ kiên cố, nếu dưới đáy biển có xảy ra chuyện gì bất trắc, ít nhất cũng đảm bảo cho người trinh sát có thể an toàn rút lui.

Bị óc hiếu kỳ mãnh liệt thôi thúc, tôi nôn nóng lặn xuống xem xét tình hình đáy biển, nên chỉ nói vài câu với Shirley Dương, rồi vội vàng chui vào trong chuông lặn bọn Tuyền béo đã chuẩn bị xong xuôi.

Chuông lặn đúc bằng đồng, bít kín, có thể lặn xuống độ sâu tối đa năm mươi lăm mét, bốn phía có cửa sổ quan sát, được lắp thiết bị chiếu sáng chuyên dụng có tên là “Con mắt của Poseidon” phát sáng cực mạnh, bên trong có gắn hệ thống điện thoại để liên lạc với chỉ huy trên boong tàu. Tuy đã có ống thông khí nối liền với hệ thống bơm trên tàu, nhưng chúng tôi vẫn mang theo bình dưỡng khí xuống để đề phòng bất trắc.

Tôi chui vào chuông lặn chuẩn bị xong xuôi, bèn vẫy tay ra hiệu với những người còn lại trên boong. Chiếc chuông lặn nước bắt đầu từ từ hạ xuống, lúc ở trên mặt biển vẫn chưa thấy gì, nhưng sau khi chuông đồng chìm xuống đáy nước, lập tức cảm giác chịu áp lực mạnh dấy lên, nỗi sợ bị cách ly hoàn toàn với thế giới bên ngoài theo đó cũng bùng lên từ đáy lòng. Tôi gắng hết sức tập trung chú ý quan sát cảnh vật ngoài cửa sổ, tìm mọi cách để phân tán nỗi bất an khó xua đuổi hoàn toàn đó.

Tuy nói là chỉ lặn xuống sâu hơn năm chục mét, nhưng quá trình này diễn ra cực kỳ chậm chạp, tôi vừa nhìn nước biển bên ngoài ô cửa kính quan sát, vừa thăm đếm tiếng khí thể thoát ra cách quãng từ hệ thống van xả khí trong khoang đồng. Đếm đến mười lăm thì chuông lặn cũng được thả hết dây. Đương là ban ngày, nhưng trời nhiều mây, tầm nhìn xa dưới mặt nước chỉ ở mức độ vừa phải hoặc thấp hơn. Có điều, từ độ sâu hai mươi mét, xung quanh càng lúc càng tối đen, tạp chất trong nước biển nhiều hơn, tầm nhìn xa giảm xuống nhanh chóng, cũng may là bên trong bên ngoài khoang đồng này đều có thiết bị chiếu sáng. Trước tiên, tôi tìm vị trí chuông lặn của Nguyễn Hắc, giờ ngón tay cái lên với ông ta, biểu thị mọi việc đều bình thường. Nguyễn Hắc cũng ra dấu hồi đáp lại như vậy.

Tiếp sau đó, chúng tôi sử dụng “con mắt của Poseidon” chiếu sáng, bắt đầu trinh sát địa hình dưới đáy biển, rồi thông qua hệ thống điện thoại báo cáo tình hình với những người ở trên tàu. Vùng biển thần bí tương truyền có u linh ẩn hiện này, từ từ lộ ra diện mạo chân thực dưới ánh đèn. Mấy chục mét sâu dưới mặt nước, là một khu rừng đáy biển, xung quanh có núi non bao bọc, giữa vùng địa hình nhấp nhô trùng điệp ấy có một rãnh biển sâu thăm thẳm, bên trong chốc chốc lại cuộn lên những xoáy nước quái dị, chiếu đèn xuống cũng không thấy đáy. Sâu bên dưới, dường như có vật gì đó đen đúa thò đầu thò đuôi ra, nhưng không nhìn rõ là thứ gì, lũ cá dưới biển đều không dám lại gần.

Trong khu rừng san hô bên rìa khe vực ấy, có rất nhiều cây cao đến mấy chục mét, cực kỳ dị thường, gần

như trong suốt giống đồi mồi. Đồi mồi, còn gọi là độc mồi, trên lưng có mười ba phiến giáp xếp chồng lên nhau như ngói úp, màu vàng nhạt hơi ngả sang đen, có đốm đen, lớp giáp này sau khi gia công sẽ trở nên mềm dẻo, dùng để chế tác các đồ trang sức quý giá. Những cây to dưới đáy biển ấy, màu sắc và hình dạng đều rất giống đồi mồi, ốc và trai lớn bám chi chít, con nhỏ nhất cũng phải to bằng cái thớt. Mỗi khi vỏ trai mở hé, dường như có ánh sáng như ánh trăng lấp lóa từ bên trong, khiến các loài thủy tộc chen nhau vây lại.

Tôi nuốt ực một ngụm nước bọt, thẳm nhử dưới đáy biển quả nhiên có ngọc quý, xem ra chuyến này không uổng công rồi. Nhưng ở xung quanh đây lại không thấy xác con tàu Mariana đâu cả, đừng nói là không có con tàu đắm ấy, toàn bộ những nơi trong tầm nhìn của chúng tôi, chẳng có bóng dáng một con tàu đắm nào cả. Tôi đoán, nếu nghĩa địa tàu đắm trong truyền thuyết là có thực, thì chỉ có khả năng nằm dưới vực sâu trong rừng san hô. Nếu tàu Mariana chìm xuống đó, nếu độ sâu vượt quá hai trăm mét, với năng lực của chúng tôi thực không có cách nào để trục vớt.

Nghĩ tới đây, tôi ngoảnh lại nhìn xuống khe sâu bên dưới qua cửa sổ quan sát, không ngờ, vừa mới quay đầu, liền thấy một con cá to đại tướng toàn thân sần sùi chẳng biết đã xuất hiện bên cạnh chuồng lặn nước từ lúc nào. Nó quẫy đuôi, quật cho khoang tàu lặn bằng đồng của tôi một cú trời giáng, làm bên trong khoang tàu ầm vang những tiếng đinh tai nhức óc. Tôi lão đảo ngả nhào, đèn chiếu sáng bên ngoài lập tức tắt ngúm. Con cá ấy quật đuôi một cú, rồi lại vòng ngược trở lại, há ngoác miệng hung hăng lao đến, tựa hồ muốn nuốt chửng luôn cả cái chuồng lặn.

242. Q.6 - Chương 19: Ốc Ngậm Ngọc

Các loài thủy tộc dưới biển đa số đều có tập quán trồi lên kiếm ăn vào những lúc sáng trăng, con cá to đại tướng bất thành linh ập đến này dường như chính là bị ánh đèn của chuồng lặn thu hút mà tới. Cái chuồng lặn bằng đồng mới bị quật cho một cú mà đã chao đảo liên hồi, hai ngọn đèn bên ngoài tắt ngúm. Tôi nghe tiếng lớp vỏ kim loại rung bần bật, sợ rằng nếu bị con cá ấy đụng cho cú nữa, quả chuồng lặn sẽ không chịu nổi.

Cái chuồng lặn đặc biệt này đã được người Anh cải tạo, chuyên dùng để trinh sát ở những khu vực đáy biển nguy hiểm. Để ứng phó với môi trường khắc nghiệt, ngoài thiết kế tinh vi chính xác ra, xung quanh chuồng còn được gắn thêm các thiết bị phòng ngự tương đối hoàn thiện nữa. Ngoài cửa sổ quan sát có song sắt, đề phòng chuồng bị các dòng hải lưu dưới đáy biển xô đẩy chạm đá ngầm. Nhưng đối phó với những con cá dữ có thể chuyển động linh hoạt thế này, tôi đành sử dụng biện pháp ứng cứu khẩn cấp, kéo chốt an toàn, khiến mười mấy mũi lao nhọn bên ngoài chìa ngược ra. Cái chuồng lặn lập tức biến thành một con nhím bằng kim loại.

Mười mấy mũi lao vừa bật ra khỏi rãnh ngầm bố trí ngoài vỏ chuồng lặn thì con cá dài bảy tám mét, da sần sùi như đá vừa khéo quay đầu lao tới. Con cá dường như cũng biết sự lợi hại của những mũi lao nhọn hoắt, nhưng muốn tránh né cũng không kịp nữa rồi. Nó chỉ kịp ngoặt đầu sang một bên, nhưng thân mình thì lại bị mấy mũi lao đâm trúng, toạc ra cả vết thương dài trên lớp da dày chắc. Chỉ thấy, loáng một cái, con cá đại tướng ấy đã kéo theo một dòng máu đục ngầu lặn tít xuống đáy sâu.

Nguyễn Hắc ở trong chiếc chuồng lặn còn lại xoay chuyển đèn chiếu sáng, lần theo vết máu ấy. Tôi cũng ngó qua cửa sổ quan sát nhìn xuống, chỉ thấy có mấy con cá mập lớn bị mùi máu tanh thu hút, từ trong rừng san hô quấy mình bơi ra, lao bổ đến chỗ con cá bị thương kia hung hăng cắn xé. Nhất thời, lớp cát và bùn dưới đáy biển bị chúng quấy tung, hòa với máu loang ra, khiến cảnh cá mập giành mồi bị hoàn toàn che khuất khỏi tầm nhìn của chúng tôi.

Tôi thẳm nhử “Nguy hiểm quá,” xem ra dân miền Nam Hải này mò ngọc mư sinh cũng chẳng dễ dàng hơn Mò Kim hiệu úy chúng tôi trộm mộ là mấy. Lúc này, đèn chiếu sáng dùng để trinh sát địa hình đáy biển đã hỏng, những mũi lao nhọn chìa lên cũng ngăn cản một phần tầm nhìn, tiếp tục ngồi trong chuồng lặn thế này cũng không còn ý nghĩa gì nữa, tôi vội dùng hệ thống điện thoại báo với mấy người trên tàu, giảm áp suất trong khoang lặn rồi từ từ nâng chuồng lặn lên mặt nước.

Hai cái chuồng lặn lần lượt trồi lên, người trên tàu trông thấy vỏ đồng của chuồng lặn bị cá dưới biển húc

lồm cồm vào, ai nấy không khỏi lắc đầu le lưỡi. Đồng thời, mỗi người đều ngầm hiểu rằng, hành động mò ngọc ở Nam Hải này, bây giờ mới coi như chính thức mở màn, nếu muốn mò được hàng tốt, thì còn phải mạo hiểm nhiều hơn nữa.

Nhưng cả bọn cũng đều hiểu rất rõ, không vào hang cọp thì không bắt được cọp con, không vượt sông cao trăm thước thì khó mà bắt được cá nghìn cân. Nay đã tìm được nơi lủ ốc lủ trai khổng lồ thành tinh ẩn nấp trong vực xoáy San Hô, vậy thì việc mò ngọc coi như cũng có một chút manh mối để bắt tay thực hiện. Chúng tôi thấy đều phấn chấn tinh thần, người nào cũng hết sức hưng phấn, bận rộn sửa soạn trên boong tàu, chuẩn bị chu toàn để xuống nước mò ngọc quý.

Tôi đứng trên boong tàu quan sát tình hình mặt biển, biển Nam Hải ba đào cuộn cuộn, dẫu không có gió thì sóng cũng dâng cao đến ba thước, nhưng chỉ cần nước triều rút đi thì vùng biển vực xoáy San Hô này sẽ lại bình lặng đến dị thường. Trời mù mịt mây, nhưng lại không có dấu hiệu gì của sóng to gió lớn. Nếu không phải trước đó hải khí tích tụ bùng phát, gây ra hiện tượng long thượng thủy đáng sợ nhường ấy, thì giờ đây, tình hình ở vực xoáy San Hô cũng chưa chắc đã ổn định được như vậy. Thật đúng là đến sớm không bằng đến đúng lúc, lúc này, mực nước đang xuống rất thấp, chính là thời cơ tuyệt vời để lặn xuống.

Tôi đưa mắt nhìn khắp bốn xung quanh, đột nhiên phát hiện mặt biển ở phía đuôi tàu lộ ra một hòn đảo đen trùi trùi, lúc này trước khi lặn xuống có thấy gì đâu, nó xuất hiện từ lúc nào vậy nhỉ? Nghĩ đoạn, tôi vội giơ ống nhòm lên quan sát kỹ hơn. Thường nghe nói, trên biển đột nhiên xuất hiện hòn đảo kiểu như vậy đa phần là sóng lưng của con cá khổng lồ nào đấy, hoặc mai của một con rùa to đại bố tướng, những người không hiểu chuyện lại dừng tàu leo lên, khiến con vật khổng lồ giật mình lặn xuống, kéo cả người lẫn tàu theo xuống đáy nước sâu.

Shirley Dương nói, vừa này cô và bọn Minh Thúc đã dùng pháo Chấn hải để thử rồi, nó không phải thú biển khổng lồ trôi lên mặt nước, mà là một hòn đảo u linh xuất hiện do tác dụng của nước triều. Lúc nước triều dâng lên, hòn đảo đen kịt này sẽ hoàn toàn chìm xuống bên dưới mực nước, khi triều xuống, lại lộ ra một phần trên mặt biển, cũng bởi nó khi ẩn khi hiện như thế, nên mới gọi là “đảo u linh”.

Vùng biển vực xoáy San Hô này là nơi tập trung đủ các loại hiện tượng thần bí, một hòn đảo u linh cũng không có gì là lạ, lúc trước ở trên đảo Miếu San Hô tôi cũng từng nghe qua một số truyền thuyết về đảo u linh rồi. Dân chài và dân mò ngọc địa phương gọi nó là “cá voi đen”, cũng có khá nhiều lời đồn đại khác nhau, nhưng người thực sự nhìn thấy rồi thì lại chẳng có mấy ai. Nếu có đảo này làm vật tham chiếu, thì công việc mò vớt coi như thành công được một nửa rồi.

Tôi định bảo Minh Thúc lái thuyền về phía hòn đảo u linh ấy, lên trên xem xét coi sao, nhưng Shirley Dương nói, cô có dự cảm chẳng lành về hòn đảo đó, chắc đó chẳng phải là nơi tốt lành gì, tốt nhất không tiến lại gần thì hơn. Cô khuyên tôi từ bỏ ý định, chớ nên mạo hiểm vô vị làm gì, vả lại nước triều xuống quá thấp, địa thế xung quanh đảo u linh lại khá cao, tàu Chia Ba của chúng tôi khó lòng mà tiếp cận được.

Sau đó, Shirley Dương lại hỏi tôi có phát hiện dấu vết của tàu đắm dưới đáy biển không? Ở trên biển, chữ “đắm” cũng là chữ cấm kỵ, không được nhắc đến, nếu muốn nói tới tàu đắm, thì phải dùng ẩn ngữ, thay bằng chữ “bay”, nhưng tôi chẳng tin mấy chuyện bâng môn tà đạo ấy. Thời Cách mạng Văn hóa, Hồng vệ binh đã phá hủy tục mê tín, lên tàu lên thuyền ra sông ra hồ ra biển, lúc trên tàu trên thuyền còn ép nhà thuyền phải hét một nghìn lần chữ “đắm”, mà cũng chẳng thấy tàu thuyền nào bị chìm cả. Từ đó trở đi, tôi không tin mấy thứ kiểu này lắm, có thể là, nếu trên tàu có người mạng lớn, thì muốn tàu chìm cũng khó. Shirley Dương thì lại càng chẳng tin vào mấy thứ kỳ huyễn kiểu Trung Quốc này làm gì.

Tôi nhún vai với cô, dưới đáy biển chẳng có tàu chìm tàu đắm gì sất, có điều, cũng không thể vì vậy mà từ bỏ hy vọng, vì tôi phát hiện ra có mấy khe nứt rất sâu, trai ngọc và những cây san hô ở đó đều rất lớn, thuộc loại hiếm thấy trên đời. Nếu không phải sinh khí dưới đáy biển quá dồi dào thì khó lòng có được cảnh tượng như thế. Từ đây, có thể xác định nơi này một trăm phần trăm chính là điểm cuối của dư mạch Nam Long. Nếu dưới đáy biển thực sự có âm hỏa tiềm tàng, vậy thì nhất định thứ lửa ấy phun trào lên từ mấy rãnh sâu đó, nghĩa địa tàu đắm trong truyền thuyết hẳn cũng không xa đây lắm. Lúc xuống biển mò ngọc, tôi sẽ bảo mọi người lưu tâm hơn, nói không chừng lại có phát hiện đột phá cũng nên.

Shirley Dương gật đầu đồng ý. Lúc này Đa Linh lên boong tàu gọi mọi người vào ăn cơm, chúng tôi bèn vào trong khoang đánh chén, tiện thể bàn kế hoạch xuống biển mò ngọc luôn. Dựa trên thông tin tôi và Nguyễn

Hắc thăm dò được dưới nước, địa hình đại thể của rừng san hô đã được vẽ lại thành một tấm bản đồ đơn giản.

Cơm Đa Linh nấu đa phần là món kiểu miền Nam Việt Nam, vừa chua vừa ngọt, thêm nữa là nguyên liệu trên tàu rất hạn chế, ngày lại qua ngày ăn uống đơn điệu, tôi ăn cơm mà cứ như uống thuốc vậy. Ăn vội ăn vàng mấy miếng cho qua bữa, rồi chỉ vào bản đồ miêu tả địa hình dưới đáy biển cho cả bọn. Vực xoáy San Hô, trên thực tế là một quần đảo hình bầu dục, các đảo quây lại thành một hình elip khép kín, vòng bên ngoài toàn là đá ngầm. Đây chính là vòng xoáy ngoài mà các thủy thủ giàu kinh nghiệm ở vùng này vẫn hay nhắc tới. Địa hình bên trong vòng xoáy ngoài rất phức tạp, càng vào giữa thì địa thế càng cao, điểm cao nhất ở giữa, có lẽ chính là hòn đảo u linh lộ ra trên mặt biển khi nước triều rút xuống. Khu vực này rất có thể là vùng đảo và núi non bị nhấn chìm cùng với sự hạ thấp của thêm lục địa. Dưới đáy biển, có mấy khe sâu không thấy đáy, nhiều khả năng thông ra vùng biển ngoài.

Giữa vòng xoáy ngoài và đảo u linh có một khu vực, địa thế hõm xuống như bồn địa, đáy biển mọc đầy san hô, hình thành một khoảnh rừng dưới đáy biển trải dài nhấp nhô, có những cây san hô cao đến mấy chục mét, trông sừng sững vững chãi vô cùng. Tuy dưới đáy biển, nhưng cảnh tượng vẫn hết sức hoành tráng. Trong khoảnh rừng ấy, nổi bật nhất là một cây lớn, trong suốt như thể bằng đồi mồi. Nơi đó phồng chùng rất gần hải nhân, cái cây ấy nhận được tinh hoa của hải khí và nhật nguyệt cả trăm nghìn năm, rốt cuộc mới thành ra như vậy. Cây đồi mồi ở độ sâu khoảng bảy tám chục mét đó chính là mục tiêu hàng đầu của hành động mò ngọc lần này.

Bên cạnh cây san hô lớn đó có một khe vực, độ sâu cụ thể không thể phán đoán được. Theo những gì tay thủy thủ sống sót trên tàu Mariana kể lại, tàu của bọn họ đã bị bão lốc cuốn vào vòng xoáy ngoài bình thường tàu bè khó có thể vượt qua, ở chỗ tàu đắm, mặt biển sáng như ban ngày. Đó là bằng chứng rõ ràng nhất chứng tỏ dưới đáy biển có long hỏa tiềm tàng. Tôi đoán, mấy khe sâu dưới đáy biển này, rất có thể chính là nơi âm hỏa của Nam Long phun trào. Nếu độ sâu vượt quá hai trăm mét, thì dù biết rõ tàu Mariana bị chìm vào đây, chúng tôi cũng chỉ biết nhìn mà thở dài tiếc nuối chứ chẳng làm được gì. Vả lại, trong khe vực sâu ấy còn có các dòng chảy ngầm, một khi đã rơi xuống đó, thì đúng là chỉ có trời mới biết xác tàu đã bị đẩy đến nơi nào rồi.

Sau khi tôi nói xong, Nguyễn Hắc bổ sung thêm một số chi tiết. Ông ta là dân chài lưới, lại có kinh nghiệm xuống biển mò ngọc. Trên đảo Miếu San Hô, ngoài mò ngọc dưới biển, một trong những cách quan trọng để duy trì sinh kế, chính là giúp đỡ các đội trực vớt xuống biển kiếm thanh đầu, vì bản thân người mò ngọc cũng có thể coi như thợ lặn bán chuyên nghiệp rồi. Với kinh nghiệm mò ngọc trai, cùng những hiểu biết trong việc vớt thanh đầu, Nguyễn Hắc có thể khẳng định chắc chắn một điều rằng, khoảnh rừng dưới đáy biển này cực kỳ nhiều cá dữ, mức độ nguy hiểm khi xuống nước mò ngọc cực lớn. Nhưng vừa nãy ở trong chuồng lặn, ông ta cũng thấy rất rõ, lũ trai lớn dưới đáy nước sâu kia, con nào cũng ngậm ngọc, lấp lóa như ánh sáng trắng rằm, bản thân ông ta sống đến ngần này tuổi rồi cũng chưa thấy thứ nào giá trị đến thế. Đó là những sản phẩm diệu kỳ của tạo hóa, là linh khí dưới đáy biển tích tụ mà thành, sợ rằng trên thế gian này, chỉ vùng vực xoáy San Hô mới có mà thôi.

Từ bao đời nay, ở các đảo mạn Nam Hải này, dân mò ngọc là khổ nhất. Thảng như tổng kết những cảnh ngộ của họ lại, hoàn toàn có thể viết thành một bộ Huyết lệ sử của dân mò ngọc còn dày hơn cả cuốn Từ hải. Minh châu xưa nay vốn được phân thành “Đông châu” và “Nam châu”. Vùng ven sông Ninh Cổ Tháp thời Mãn Thanh có đặc sản Đông châu, mỗi hạt trung bình nặng khoảng hai đến ba chỉ^[36], chủ yếu màu xanh da trời hoặc màu trắng, cũng có một số ít màu hồng phấn. Hạt Đông châu lớn nhất từ trước đến nay được ghi chép lại trong sử sách, là do một đứa trẻ địa phương bơi lội dưới sông, vô ý nhặt được trong miệng con trai, chuyện này xảy ra vào thời Khang Hy. Nghe nói, hạt Đông châu này đường kính khoảng một tấc rưỡi.

Nếu xét về hoa mỹ quý hiếm của minh châu, Đông châu tuy cũng có chỗ hơn người, nhưng vẫn khó có thể so bì được với Nam châu cực phẩm. Thời trước, Nam châu là thứ phải tiến cống cho Hoàng đế sử dụng. Không có chiếu chỉ, dân mò ngọc cũng không được xuống nước. Lúc lặn xuống mò ngọc, trên tàu thuyền đều có quan binh giám quản. Dầu cho biển động, không thể lặn xuống, quan binh cũng cưỡng ép, buộc dân mò ngọc phải đeo đá vào người cho chìm xuống, nếu để làm mất, hoặc quá kỳ hạn mà không tìm được ngọc quý, tất cả đều phải chịu hình phạt chặt chân tay. Từ cổ chí kim, thực không biết đã có bao nhiêu người mất mạng vì thứ này rồi, thi thoảng cũng có người ngẫu nhiên mò được Nam châu, nhưng đa phần đều bị

đám gian thương lột mất, rớt cuộc, chỉ nhận được một phần nghìn giá trị của thứ mà họ phải đem tính mạng ra mạo hiểm mới mò được về ấy.

Dân mò ngọc đều biết, cho đến nay, viên Nam châu lớn nhất phát hiện được là từ thời Minh, khi Tam Bảo thái giám Trịnh Hòa ra biển đến Tây Dương. Tương truyền, trên tàu có thủy thủ vớt được một con ốc lớn, bỏ vào nồi nấu lên, vừa nổi lửa, nước trong nồi liền đột nhiên sôi sùng sục, nổ “oành” một tiếng, con ốc lớn bị đun cho đỡ sống đỡ chết trong nồi thình lình bắn vọt lên không trung. Khoang tàu trong chớp mắt mù mịt khói trắng như thể có sương mù, hai người ngồi đối diện cũng chẳng trông thấy nhau. Đám người nấu ốc ấy đều kinh hoảng tột cùng, vội tranh nhau chạy ra khỏi khoang. Hồi lâu sau, không thấy động tĩnh gì, họ mới dám trở vào xem xét, chỉ thấy con ốc lớn đã chết từ lâu, bên cạnh có một viên Nam châu to như mắt rồng, vì bị đun trên lửa nóng nên đã không còn phát sáng được, cũng không thể phục hồi.

Dưới đáy biển ở vực xoáy San Hô có suối nước ngọt phun trào, nước biển mặn vừa phải, lại tích tụ tinh hoa của hải khí và ánh trăng, nên Nam châu ở đây cơ hồ viên nào cũng to tướng. Lúc chúng tôi lặn xuống, mới thoát nhìn qua đã thấy hạt châu tỏa sáng biến ảo, trên đời thật hiếm có thứ châu ngọc nào có thể sánh cùng. Chuyến này, nếu như thuận lợi, ít nhất cũng có thể mò được trăm viên ngọc chứ chẳng chơi. Từ hồi rời Việt Nam, cuộc sống của Nguyễn Hắc vẫn luôn khó khăn vất vả, rớt cuộc cũng đợi được cơ hội này, việc sang Pháp tìm người thân cho Đa Linh cuối cùng đã có hy vọng, nên ông ta có vẻ rất kích động, tỏ ý dù mạo hiểm mấy cũng đáng, làm được chuyến này thì chẳng uống năm xưa liều mạng học nghề mò ngọc.

Nguyễn Hắc lại nói ra suy đoán của mình về tình hình dưới đáy biển. Khe sâu bên cạnh khu rừng san hô có dòng chảy ngầm và từng đợt từng đợt xoáy nước không ác liệt lắm, theo quan sát của ông ta, chỉ không hiểu tại sao thủy tộc ở vùng biển này thấy đều không dám lại gần. Lúc ở trong chuồng lặn, ông ta đã dùng đèn công suất lớn chiếu xuống khe sâu, mơ hồ trông thấy cái bóng mờ mờ như của một con tàu lớn, có điều, Nguyễn Hắc cũng không dám khẳng định đó chính là tàu Mariana. Ở vùng biển nông gần đảo Miếu San Hô cũng có một nghĩa địa tàu đắm, nằm trong một khe sâu dưới đáy biển. Những con tàu đắm xung quanh, đều bị các dòng biển cuốn vào khe sâu đó, trải qua một thời gian dài, một phần khe sâu bị cát bùn và rong rêu che lấp, hình thành một tầng vỏ cứng, chỉ còn lại mấy lối có thể lặn ra lặn vào. Có rất nhiều đội trực vớt đến đó thử vận may, cũng có người tìm được khá nhiều món đồ tốt thật, nhưng cũng có kẻ đen đui đi mấy chuyến liền, dốc hết tâm huyết tiền tài, cuối cùng tay trắng. Có khả năng, địa hình bên dưới vực xoáy San Hô cũng tương tự. Nơi này có cát biển trầm tích, đáy biển mà chúng tôi nhìn thấy có thể chính là một tầng vỏ xốp mềm hình thành từ cát bùn, tàu bè bị đắm sẽ lọt xuống, tạo ra những dấu vết thoát trông tưởng như khe sâu dưới đáy biển. Những khe rãnh mà chúng tôi trông thấy khi lặn xuống, rất có thể chính là dấu vết của những con tàu đắm lưu lại.

Lời Nguyễn Hắc nói hoàn toàn chỉ là suy đoán, nhưng chúng tôi đều cảm thấy tương đối có lý, vậy là bèn lập tức xác định kế hoạch lặn xuống. Muốn lặn xuống, ít nhất cũng phải có một nhóm hai người để còn tiện hỗ trợ lẫn nhau. Có điều, người trên tàu đương nhiên không thể xuống nước hết một lượt, vì vậy, tôi quyết định chia thành ba nhóm A, B, và C. Tôi và Shirley Dương, Minh Thúc thuộc nhóm A, Nguyễn Hắc cùng đồ đệ Đa Linh là nhóm B, còn Tuyền béo và Cổ Thái là nhóm C.

Nhóm A và nhóm B sẽ đồng thời xuống nước, nhóm A sử dụng ba bộ trang bị lặn nước hạng nặng duy nhất mà chúng tôi có, lặn xuống gần khe vực, thăm dò xem bên dưới có tàu đắm hay không, sau khi xác định mục tiêu sẽ lập tức triển khai hành động. Có thể vớt được Tần Vương Chiếu Cốt kính lên hay không, chủ yếu là dựa vào hành động của nhóm này. Nhóm B và nhóm C thì sẽ luân lưu xuống mò ngọc ở rừng san hô. Cũng bởi các trang thiết bị và vật tư chúng tôi mang theo rất hạn chế, vả lại, thuật Ban Sơn Trấn Hải cũng có những giới hạn nhất định, nên nhân lúc thời tiết và tình hình mặt biển còn cho phép, hoàn thành công việc sớm phần nào là bớt mạo hiểm phần ấy.

Phân chia nhân lực như vậy, chủ yếu là do tôi nghĩ việc tìm xác tàu đắm rất cần nhân thủ, dù có ba người, thì lực lượng vẫn hơi mỏng một chút. Tuy nhiên, Minh Thúc có hiểu biết khá khá về kết cấu của các loại tàu thuyền, tương đối thành thạo việc dưới nước, để lão làm cố vấn kiêm trợ thủ, ít nhiều cũng có chút tác dụng. Ngoài ra, quan trọng nhất là phải có lão đi theo, tôi mới yên tâm lặn xuống vùng nước sâu, bằng không có trời mới biết lão già này sẽ lại giở trò quỷ quái gì. Thêm nữa, Shirley Dương là tình anh trong Học viện Hải quân Hoa Kỳ, cũng là một chuyên gia trình sát dưới nước. Nhóm A lặn xuống khe sâu trong rừng san hô, dù có gặp phải chuyện gì ngoài ý muốn, cũng không khó rút lui an toàn.

Nguyễn Hắc, Đa Linh và Cổ Thái đều là dân mò ngọc chuyên nghiệp, bảo họ lặn xuống rừng san hô tìm ngọc, chính là làm những việc trước đây họ vẫn làm để sinh nhai, cũng có phần đảm bảo nhất định. Đồng thời, tách ba người nhà Nguyễn Hắc ra, để kẻ cực kỳ nhiệt tình hăm hở với sự nghiệp mò ngọc là Tuyền béo cùng làm với họ, còn có thể đề phòng ba người này thấy báu vật nổi lòng tham, bỏ lại ba người nhóm A chúng tôi mà lái tàu chạy nhất. Có điều, Nguyễn Hắc cũng không biết sử dụng Tì thiên ngư và Khôi tinh bàn, tôi sắp xếp như vậy chẳng qua cũng chỉ là đề phòng vạn nhất. Bởi lẽ, tôi hiểu rất rõ, một người nghèo túng quần bách rất dễ bị tiền bạc làm cho mờ mắt mà làm những chuyện họ căn bản không hề muốn làm. Dĩ nhiên, những tính toán này không thể nói ra với Shirley Dương được, tôi chỉ lảng lạng tiến hành sắp xếp mà thôi.

Cả bọn đều hân hoan đồng ý, chỉ có Minh Thúc là lộ vẻ khó xử: “Đến cả lũ cá cũng không dám lại gần các khe sâu dưới đáy biển ở vực xoáy San Hô này, vì phần sâu bên dưới đều thông ra vùng biển bên ngoài, lũ quái vật khổng lồ dưới đáy đại dương thường chiếm cứ các nơi như thế làm sào huyệt, chúng ta tiến vào há chẳng phải tự đâm đầu vào chỗ chết à? Không nghe lời người già, thiệt thòi ngay trước mắt đấy, chú Nhất ơi, chú nghe Minh Thúc này nói đi. Dưới đáy biển, lợi hại nhất không phải bạch tuộc khổng lồ đâu, nghe đồn, tôm cua ở những vùng biển sâu thậm chí to ngang với cá voi đấy, trong đó lũ cua khổng lồ là khủng khiếp nhất, dấu là loài hung ác như giao long thường luồng cũng không dám đụng vào bọn chúng. Các chú muốn đi thì tự mà đi với nhau, tôi... tôi thấy tôi hợp đi mò ngọc trai hơn.”

Tôi biết lão này muốn giở trò yêu ngôn hoặc chúng dọa dẫm mọi người, bèn nói thẳng vào mặt lão: “Nếu có con cua to như thế thật, vậy phải bán bao nhiêu tiền? Với lại, bác chẳng bảo bác là sói biển đánh không chết, quật không ngã đấy sao? Người dám cạo vàng trên mặt Phật, thọc tay vào chảo dầu sôi mò tiền như bác mà còn sợ hạng cua cáy ấy à? Vả lại, chuyến này chúng ta ra biển, đã nói trước là có tiền mọi người cùng chia, có nạn mọi người cùng gánh, nhưng giờ vừa mới định mạo hiểm một chút bác đã muốn né tránh rồi, sau này trở về chia tiền chia của, tôi cũng tránh bác, lúc ấy bác đừng có mà trách tôi đấy nhé.”

Minh Thúc vừa nghe đến chuyện chia tiền, liền đành im ỉm chấp nhận, dấu có xuống biển lửa thì cũng phải xuống một phen. Lần này nếu thành được đại sự, thì bao nhiêu tổn thất mấy năm trước coi như bù đắp được hết, tỷ lệ thành công là năm ăn năm thua, lão thấy đánh liều cũng đáng, ai bảo trông mắt đen ngòm của lão chỉ thấy bạc trắng rỗng rỗng thôi chứ.

Mọi người bàn bạc đã xong, liền dốc toàn lực ra bắt tay chuẩn bị, sắp đặt trên mặt biển mấy cái phao nổi dùng để định vị, tìm ra vị trí của cái cây lớn nhất dưới đáy biển kia, tiếp sau đấy, sẽ phải dùng đến thuật Ban Sơn Trấn Hải của Ban Sơn đạo nhân để đối phó với lũ cá dữ dưới nước. Tôi ra phía mũi thuyền, đốt cái lò hương cũ kỹ hình con vịt bằng đồng lên, chuẩn bị mời “Dưa thần” về.

243. Q.6 - Chương 20: Dưa Trôi Dụ Cá

Ban Sơn đạo nhân có thuật “Dưa trôi dụ cá” mà theo truyền thống trước đây, chỉ được thực hiện sau khi đã tế “Dưa thần” và “Ngư chủ”. Đường nhiên, đây chỉ là một dạng nghi thức, có cũng được mà không cũng chẳng sao. Có điều, chúng tôi cũng cứ theo lệ cũ mà làm, chẳng ngại gì thêm một bước này, tránh để về sau xảy ra chuyện có hối cũng chẳng kịp. Thời xưa, dân chài nếu bắt được cá lớn dưới biển, đều phải tế Ngư chủ theo lệ, bởi trong mắt dân miền biển, lũ cá lớn ấy đều là con cháu của Long vương. Ngư chủ ở đây chính là Nam Hải Long vương. Thực tế là, dưới biển có những con cá lớn nặng đến cả tấn, nhìn đã thấy sợ rồi, hạ gục giống quái vật ấy, trong lòng ai mà chẳng có chút thấp thỏm không yên, mấy trò bái tế Ngư chủ gì gì đó, có thể chỉ là tìm một cái cớ để mình yên tâm mà thôi. Thuyền trưởng Nguyễn Hắc dẫn đầu cả bọn thắp hương, rồi lấy trong khoang ra một vò rượu ngon lâu năm đổ xuống biển, vậy là coi như đã bái tế Long vương.

Thời trước, dân mò ngọc lặn xuống nước, chỉ dựa vào một nắm sa thạch và dao găm, cùng với một cái bong bóng lợn để đổi hơi. Trước khi hành động, phải dùng nước lạnh tưới khắp toàn thân, gắng hết sức loại bỏ đi hơi nóng của người sống trên thân thể, hồng tránh bị lũ cá dữ dưới nước tấn công. Làm nghề này, có thể nói, gần như là đem tính mạng ra đổi lấy Nam châu.

Ban Sơn đạo nhân có hứng thú đối với tất cả các loại ngọc châu trên thế gian này, dù là loại ngọc ngậm trong miệng người chết hay là loại sinh ra trong tự nhiên, như loại còn nằm dưới đáy biển, chưa bị con người

mò vớt. Bất kể thứ nào, họ cũng nghĩ trăm phương nghìn kế để lấy được về tay. Phương pháp mò vớt Nam châu của họ hoàn toàn đi theo một lối riêng, không giống bất kỳ ai. Tuy những bí pháp kỳ môn đa phần đều không được ghi chép trong kinh điển chính thống, song lại có hiệu quả rất kỳ diệu, thuật “Đưa trôi dụ cá” này là một trong số đó.

Trước khi lên đường ra biển, chúng tôi đã chất trong khoang hàng một lượng lớn dưa hấu còn xanh, và mấy bao tải vôi sống, lúc này, toàn bộ đều đem ra dùng hết. Chúng tôi bắc nồi ở mũi tàu, bỏ vôi sống vào nước cho sôi ừng ực, khoét lỗ to bằng nắm tay trên mấy quả dưa, móc hết ruột bên trong ra, đổ nước vôi sống vào, rồi lấy miếng vỏ bít lại như cũ, ở chỗ khe hở, dùng thứ keo chế từ vỏ Chiếu Hồ và nước sắc cua biển dính chặt, sau cùng thì thả từng quả, từng quả dưa nhồi vôi sống ấy xuống nước.

Quả dưa chứa đầy nước vôi sôi ừng ực, dập dềnh trôi nổi trên mặt biển. Khi quả dưa vẫn cứ dập dềnh chưa chìm xuống, trên mặt biển đột nhiên có hoa nước bắn tóe lên. Một con cá lớn dài khoảng hơn chục mét lao vút lên, đớp trọn cả quả dưa nhồi vôi đó vào miệng, theo đà vọt khỏi mặt biển, hơi dừng sững lại một chút, rồi mới rơi đánh “tùm” một tiếng, làm nước bắn tung ào ào.

Phàm là những loài thủy tộc bị minh châu thu hút, đều có cảm ứng với ánh trăng và âm tính, thiên tính thích âm mà ghét dương. Gặp phải quả dưa hấu tròn ung ung nổi dập dềnh trên mặt biển, vỏ dưa lại có khí âm do thứ keo đặc biệt kia tiết ra, lũ cá này không con nào là không nhao lên giành ăn. Mặt biển nhất thời nổi sóng, các loại cá lớn đua nhau nhồi lên mặt nước nuốt dưa. Dưa hấu ngậm trong nước biển một chút là lạnh, nhưng là ngoài lạnh trong nóng, vôi sống bên trong vỏ dưa vẫn đang sôi, gặp nước lại càng sôi lên ừng ực. Bị lũ cá nuốt vào bụng, vỏ dưa lập tức vỡ toác ra, vôi sống tiếp xúc với nước, sinh ra nhiệt lượng cực lớn, dễ dàng đốt cháy nội tạng bọn chúng. Chỉ trong chớp mắt, đã có mấy con cá chết phoir bụng trắng hếu nổi trên mặt nước.

Dưa hấu thả xuống mỗi lúc một nhiều, con cá nào nuốt vào là đi đời con ấy, chỉ thấy trên mặt biển không ngừng xuất hiện những cái xác cá chết, giữa bụng trắng phớt. Lũ cá đại tướng này trông vốn đã hung ác xấu xí, nay bị vôi sống thiêu đốt nội tạng mà chết, bộ dạng càng đau đớn khủng khiếp tột cùng. Hơn nữa, mắt cá trời sinh đã tròn xoe, nên lúc này nhìn càng giống như chết không nhắm mắt. Mấy người chúng tôi đứng trên boong quan sát, thấy đều kinh hãi. Từ đầu cả bọn đã có chuẩn bị tâm lý, nhưng vẫn không ngờ sử dụng bí thuật của Ban Sơn đạo nhân giết cá, lại có kết quả tàn bạo nhường này.

Tôi vẫy tay với Nguyễn Hắc, ra hiệu cho bọn họ chuẩn bị xuống nước. Nguyễn Hắc và Đa Linh lập tức thay đồ lặn, mang theo bình dưỡng khí, kính lặn và dụng cụ mò ngọc, ngồi trong xuồng cao su thả xuống bên mạn tàu đợi tín hiệu. Mấy người bọn Tuyền béo thì vẫn tiếp tục ném dưa xuống biển, lũ thủy tộc ẩn náu trong vùng biển này dường như đông vô hạn, chết một đám lại có một đám khác trôi lên, lòng lộn tranh ăn trên mặt biển. Tuyền béo cứ ngoác mồm ra than thở, lúc trước tính toán không chuẩn, cứ thế này thì dưa hấu với vôi sống không đủ dùng mất thôi.

Tôi bảo mấy người bọn họ, không nên ném dưa hấu nhanh quá, tránh để một con cá nuốt mất hai quả dưa, nhất định phải dùng tiết kiệm, đặt mục tiêu mỗi phát đạn hạ gục một tên địch, nếu không trừ hết lũ cá dữ cứ quanh quẩn xung quanh đám ngao sò ốc hến ngậm ngọc dưới đáy biển kia, lúc xuống nước mò ngọc thể nào cũng gặp bất trắc. Dẫu chúng không đớp người, thì chỉ cần bị mấy con cá to ấy húc cho một phát thôi cũng chẳng chịu nổi rồi. Chuyện đã đến nước này, chỉ còn cách dốc hết túi ra cược một phen, cá không chết thì lưới rách, nếu ném hết dưa hấu mà vẫn không diệt sạch được lũ cá lớn xung quanh mấy cây san hô đó, thì chỉ còn nước chọn lại ngày lành tháng tốt mà quay lại thôi. Có điều, sau này chưa chắc đã gặp được thời tiết trên biển thích hợp như lúc này, cũng không biết phải chờ tới lúc nào mới trở lại vực xoáy San Hô được.

Lúc này, Shirley Dương thấy việc giết chóc quá nặng nề, thời gian ăn chưa hết bữa cơm mà đã có gần hai trăm con cá lớn toi mạng, không khỏi hơi biến sắc mặt. Chỉ là, giờ cô có hối hận cũng đã quá muộn. Tôi thấy vậy, bèn cất tiếng khuyên giải, bảo rằng: “Đằng nào cũng đã đại khai sát giới rồi, tuyệt đối không thể mềm lòng, bây giờ mà dừng tay thì chẳng phải lũ cá này chết uống hay sao? Vả lại, hãy nghĩ đến những thủy thủ và hành khách trên tàu gặp nạn, rồi cả dân mò ngọc nữa, một khi rơi xuống nước chẳng phải chỉ có kết cục chôn thây nơi bụng cá hay sao? Tuy bây giờ không còn trả thù giai cấp nữa, nhưng chúng ta làm vậy, cứ coi là báo thù cho những người mò ngọc bất hạnh kia cũng được mà.”

Thực ra, tôi chẳng để tâm đến bọn cá chết kia mấy, không diệt hết bọn chúng, lúc xuống nước chẳng khác nào tự hiến thân vào bụng cá, chỉ là, trong lòng không khỏi ngấm ngấm lo lắng giết không hết, sợ phải trở

về tay không mà thôi. Cũng may, lúc còn khoảng gần ba mươi quả dưa hấu, dưới biển không có cá nổi lên nữa, có lẽ bọn cá đại tướng ấy đều chết tiệt hết cả rồi. Dưới đáy biển, các khu vực được phân chia bởi những dòng hải lưu ngầm, các loài thủy tộc rất ít khi chịu vượt qua ranh giới, nhưng cũng có một số ít con tham luyện tinh hoa của ngọc trai, vẫn lẩn khuất ở gần rặng rậm san hô, phải diệt trừ hết sạch thì lúc lặn xuống mò ngọc mới khỏi lo trước lo sau. Còn bọn cua cá thường luồn ở những vùng nước khác, thì ít nhất trong thời gian ngắn cũng sẽ không mạo muội tiến vào vùng biển trống này.

Nguyễn Hắc thuở trước đi mò ngọc, nhưng lần nào cũng phải chuẩn bị sẵn tinh thần lao đầu vào chỗ chết để tìm đường sống, nay thấy thuật “Dưa trôi dụ cá” lợi hại như vậy, chỉ trong chưa đầy nửa tiếng đồng hồ đã dẫn dụ toàn bộ lũ cá dữ tiềm phục ở xung quanh cây san hô lớn ra, hạ sát sạch sẽ, thủ đoạn thực là tàn độc hết sức, cũng không khỏi trợn mắt há hốc miệng ra. Tôi gọi mấy tiếng liền, ông ta mới giật mình thức tỉnh, giơ ngón tay cái lên nhả xuống, ra hiệu với chúng tôi rằng mình sẽ lặn xuống ngay. Sau đó, ông ta liền cùng nữ đồ đệ mang hai dòng máu Pháp-Việt Đa Linh, gắn các trang thiết bị lặn vào, ngồi lên mép xuống cao su, ngả người ra phía sau, lộn đầu xuống nước.

Thấy nhóm B đã xuống nước, Shirley Dương bèn gọi tôi và Minh Thúc: “Nhóm A vào khoang đáy chuẩn bị lặn.” Tuy đã tiêu diệt được khá nhiều con cá dữ có khả năng tấn công, nhưng tình hình dưới nước vẫn rất khó lường, có lẽ không yên bình được mấy chốc, thời gian rất có hạn, nhóm A chúng tôi cũng phải nhanh chóng hành động.

Trong các trang bị kèm theo tàu Chĩa Ba có ba bộ đồ lặn hạng nặng, chuyên dùng để thăm dò vùng biển sâu, chế tác từ vật liệu có thể chịu áp lực cao, trọng lượng lên tới một trăm bảy mươi lăm ki lô gam, mặc vào để xuống nước không dễ dàng như thợ lặn đeo trang bị bình thường được. Các nhà thiết kế người Anh đã khéo léo lợi dụng cấu tạo của con tàu cũ, đặt một khoang nhỏ ngập nước đặc biệt trong khoang đáy, trang bị lặn đặc cố định trong đó, chúng tôi phải chui vào bộ đồ lặn này, đợi nước dâng lên ngập khoang, mới lặn xuống được.

Sau khi chúng tôi xuống nước, trên tàu chỉ còn lại nhóm C đảm nhiệm việc chi viện, nên tôi phải dặn dò Tuyên béo mấy câu, rồi mới dẫn theo Cổ Thái xuống khoang đáy, nhờ cậu ta giúp một tay chuẩn bị thiết bị lặn, mở van xả nước vào khoang nhỏ. Cùng với nhịp hô hấp của chúng tôi, khí thể xì ra, tôi, Shirley Dương và Minh Thúc rời khoang đáy, bám theo dây thừng từ từ lặn xuống.

Tàu Chĩa Ba dừng ngay phía trên cây san hô cao to, trong nhờ nhờ như đôi mắt ấy. Tôi thấy giữa mấy tán cây có ánh đèn lấp lóa, chính là Nguyễn Hắc và Đa Linh đang lấy ngọc của một con ốc xanh rất lớn. Mấy con cá mập bơi lượn vòng xung quanh hai người họ. Cá mập không có tính háo hức như các loài thủy tộc khác dưới đáy biển, thuật “Dưa trôi dụ cá” không hề có tác dụng với bọn chúng. Ở dưới biển, xét về các mối uy hiếp đối với dân mò ngọc, thì phải tính đến loài cá mập hung hãn vô địch này đầu tiên. Thời xưa, khi chưa có thiết bị đuổi cá mập bằng tín hiệu điện từ, Ban Sơn đạo nhân lặn xuống nước mò ngọc, thông thường đều dùng một loại thuốc đuổi cá mập phối chế theo phương pháp cổ xưa, nhưng lại cực kỳ hiệu quả. Lúc xuống nước, mang theo bên mình một cái bình thủy lồ cỡ như cái sàng, bên trong nhét đầy thuốc đuổi cá mập dạng cao đặc. Mỗi khi cơ thể chuyển động dưới nước, thuốc đuổi cá mập trong bình sẽ hòa tan liên tục qua các lỗ nhỏ, có thể ngăn cản lũ cá mập đến gần người thợ lặn. Nguyễn Hắc và Đa Linh đã mang theo bình thuốc đuổi cá mập của Ban Sơn đạo nhân, nhưng cũng vẫn có những con cá tò mò, quây lấy hai người họ từ đằng xa.

Cũng may, thầy trò Nguyễn Hắc đã đi mò ngọc được mấy năm rồi, làm cái nghề này cực kỳ nguy hiểm, chẳng khác nào vượt rêu hùm, nên tố chất tâm lý của bọn họ tương đối ổn định, bị lũ cá mập vây quanh rình mò mà vẫn không hề rối loạn. Dân mò ngọc có ba cách lấy ngọc, nếu hoàn cảnh cho phép, thông thường họ trực tiếp phá vỏ ốc vỡ trai để lấy ngọc; giả như cây san hô kích thước không lớn lắm, thì có thể nhổ cả cây mang lên, vì san hô thượng phẩm cũng bán được giá rất cao; cuối cùng chính là kéo cả con trai lên mặt nước, chuyển lên tàu rồi mới đập vỡ vỏ trai lấy ngọc, thịt trai thì đem ăn. Có điều, làm theo cách này không thể chắc chắn bên trong con trai có ngọc hay không.

Hai người nhóm Nguyễn Hắc lặn xuống gốc cây san hô, lũ trai ngọc khổng lồ đã bám dưới đáy biển này không biết bao nhiêu năm tháng, cơ hồ đã nối liền thành một thể với rặng đá ngầm bên cạnh cây san hô, sẽ rất phiền phức nếu muốn tách chúng ra khỏi rặng đá để mang cả lên mặt nước, chỉ có thể lấy ngọc tại chỗ mà thôi. Họ dùng đèn lặn tụ quang hoặc cát mịn dẫn dụ con trai hé mở vỏ ra, rồi đâm lưỡi dao tẩm thuốc

mê vào, nhân lúc con trai khổng lồ mất cảm giác, liền bạnh vỏ trai ra, thò tay vào móc lấy Nam châu.

Hai thầy trò Nguyễn Hắc không thích dùng dao găm lặn chuyên dụng, mà vẫn mang theo lưỡi dao phân thủy truyền thống của dân mò ngọc từ bao đời nay, nhưng để không cắt vào thịt trai, thịt ốc khiến lỗ cá mập gần đây ngửi mùi máu mò tới, ông ta hết sức cẩn thận chỉ rạch khe một chút rồi thò tay mò mẫm, lấy được Nam châu liền tức khắc bọc lại, giấu kín vào trong lòng, không dám để lộ ra ánh sáng.

Tôi và Shirley Dương, Minh Thúc lặn qua chỗ hai thầy trò Nguyễn Hắc, thấy bọn họ thực hiện đâu ra đó rất bài bản, cũng cảm thấy yên tâm phần nào, bèn vẫy tay ra hiệu, rồi tiếp tục lặn xuống sâu hơn. Góc cây san hô cao mấy chục mét ấy mọc trên tầng cát mịn cùng cả một rừng san hô trải dài, chúng tôi chạm đất làm bùn cát cuộn lên, khiến nước biển đục ngầu. Đột nhiên có một dòng chảy ngầm cuốn xuống khe sâu cạnh đó, nhờ có trang bị nặng, thân thể chúng tôi chỉ bị lão đảo mấy cái. Tôi bám vào một cây san hô, trụ vững thân mình, đoạn chỉ tay xuống phía dưới, ra hiệu cho Shirley Dương và Minh Thúc rằng đây chính là khe sâu mà tôi trông thấy lúc ngồi trong chuồng lặn.

Giả sử cái khe nứt đen ngòm trước mắt chúng tôi đây không phải khe sâu đáy biển, mà là một lớp vỏ cứng hình thành bởi các vật trầm tích dưới biển, thì con tàu đắm rất có thể đã lọt vào trong đó rồi. Có điều, trước khi xác nhận chắc chắn thì khó mà phán đoán được. Tôi cũng hiểu rất rõ, với trang bị của chúng tôi, và sự chuẩn bị vội vàng thế này, muốn vớt được Tần Vương Chiêu Cốt kính trong tàu Mariana thực sự còn khó hơn lên trời, nhưng dù sao tôi vẫn muốn thử vận may một chút xem sao, nếu vớt được đương nhiên là tốt nhất, bằng không thì chỉ cần tìm thấy xác tàu đắm là cũng tốt lắm rồi. Bởi lẽ, chỉ cần giơ ra một món di vật trong tàu, là có thể tuyên bố quyền sở hữu xác tàu đắm ấy là của chúng tôi, những đội trực vớt khác sẽ không có ý với nó nữa. Chỉ cần có đủ thời gian, có thể bảo Shirley Dương đi thuê một nhóm trực vớt chuyên nghiệp đến làm nốt những thứ còn lại.

Shirley Dương giơ đèn lặn lên, định thăm dò tình hình ở bên rìa mép cái khe nứt ấy, hiềm nỗi, đèn chiếu cường độ mạnh ở đây gần như mất tác dụng, không thể chiếu xuyên qua được nước biển có quá nhiều tạp chất, càng chẳng thể nào chiếu xa được.

Minh Thúc nghĩ ra một cách, ném ống khói phát sáng dưới nước xuống dưới, một luồng sáng chói mắt tức thì chiếu rọi xung quanh. Trong khoảnh khắc ánh sáng lóe lên ấy, chỉ thấy phía dưới có vô số cột đá sừng sững, tựa như di tích của một kiến trúc cổ đại nào đó, nhưng dưới đáy sâu, nước xoáy cuộn lên, lại có nhiều dòng chảy ngầm đan xen lẫn nhau, ống khói phát sáng nhanh chóng bị cuốn đi mất, không biết rơi vào góc chết nào, chẳng còn thấy chút ánh sáng nào nữa.

Nhưng trong một thoáng ấy, tôi phảng phất thấy dưới khe sâu có một cái bóng đen khổng lồ, tựa như xác tàu đắm, có điều vì khoảng cách quá xa, nên không dám chắc. Vả lại, điều làm chúng tôi kinh ngạc nhất là những khối đá khổng lồ kia, tuy bám đầy trầm tích, nhưng lại rất vuông vắn trật tự, không giống như sản phẩm của thiên nhiên. Trong khe sâu dưới đáy biển không ngờ lại có di tích thành cổ, sự việc này khiến tôi không khỏi liên tưởng đến bức phù điêu ngọc phát hiện trên đảo Miếu San Hô, cùng với cỗ quan tài nổi ở gần vực xoáy San Hô. Xem ra, nơi này quả nhiên từng xuất hiện một nền văn minh phồn thịnh, nhưng đã bị chôn vùi dưới đáy biển sâu, dù ngẫu nhiên có vài thứ sót lại được vớt lên, coi là hàng thanh đầu, thì đa phần đã bị nước biển xâm thực mà biến dạng nghiêm trọng, khó nhận ra, rốt cuộc cũng chỉ làm nên một trang thiếu khuyết trong lịch sử nhân loại. Nơi này, rất có thể chính là Quy Khư được ghi chép trong sách cổ, là hải nhân ở Nam Hải, dấu có đổ hết nước trong thiên hạ vào cũng không thể đầy, là lối thông đến cõi vĩnh hằng hư vô vô tận.

Tôi thấy sâu bên dưới dường như có tàu đắm, nhìn có vẻ hết sức thần bí; không sao nén nổi cảm giác tò mò, muốn tiến xuống xem cho rõ ràng, ngoảnh sang thấy Shirley Dương và Minh Thúc vẫn đang quan sát, bèn từ phía sau gõ gõ lên mũ lặn của họ, ý bảo hãy quay sang phía này. Tôi chỉ vào thiết bị đo độ sâu, rồi lại chỉ xuống khe vực. Bọn tôi có động cơ đẩy nước gắn trên đồ lặn, sẽ không dễ bị các dòng chảy ngầm cuốn đi, vả lại, còn mang theo súng bắn lao phòng thân, cạy vào mấy thứ trang bị này, chỉ bằng lặn sâu xuống quan sát thêm một chút.

Shirley Dương hơi do dự, còn Minh Thúc thì ngược lại, thấy tiền tài lại nổi lòng tham. Chắc hẳn lão nghĩ, mò được ngọc trai rồi, lại vớt thêm được ít hàng độc trong khu hoang phế dưới đáy biển này, chẳng phải càng trúng quả đậm hay sao, nên đồng ý mạo hiểm ngay lập tức. Một khi lòng tham đã nổi, rắn còn nuốt cả voi, chỉ cần có lợi lộc, trên đời chẳng có nơi nào mà lão già này không dám đi cả.

244. Q.6 - Chương 21: Quái Vật Biển

Dung lượng bình ô xy có hạn, đương nhiên không thể dây dụa trì hoãn quá lâu dưới nước được, Shirley Dương thấy tôi và Minh Thúc đều đồng ý tiếp tục lặn sâu xuống, bèn đưa tay ra dấu phải cẩn thận hơn nữa, rồi cả ba lấy dây thừng chuyên dụng nối nhau lại, bật hết thiết bị chiếu sáng trên người lên, đoạn cùng lúc lao xuống khe sâu tối om dưới đáy biển, van khí trên mũ lặn xả ra một chuỗi bọt nước trắng xóa.

Chúng tôi lặn xuống men theo vách đá, Shirley Dương rút con dao găm thợ lặn, cạy một mảng trầm tích màu trắng xám dày bự, chỉ thấy bên trong lộ ra bề mặt đá thô ráp sần sùi, lồi lõm lồi lõm như thể một tấm bia cổ. Tôi không kìm được, vươn tay vuốt nhẹ lên những dấu vết cổ xưa ấy, đang định tiếp tục lặn xuống, chợt cảm thấy trong vách đá truyền ra những chấn động dữ dội, khác thường. Tôi giật mình kinh hãi, thậm chí không hay rồi, lần này trước khi xuống nước lại quên không xem giờ hoàng đạo, sao không dừng lại gặp đúng lúc có địa chấn dưới đáy biển thế này cơ chứ? Ở lại trong khe sâu này rất có khả năng sẽ bị bùn đất chôn vùi hoặc đá lở đè chết, đến nước này tôi đâu còn dám do dự, người mà ngẫm củ tỏi thì tìm thấy bảo vật cũng chẳng ích gì, phải lập tức rút lên mặt biển thôi.

Tôi đang định bảo Minh Thúc và Shirley Dương mau chóng rút lui, bỗng thấy Shirley Dương đột nhiên giơ tay lên, ra hiệu “cẩn thận”, tôi thoáng ngẩn người, liền hiểu ra ngay, vách đá chấn động không phải do địa chấn, mà là có thứ gì đó trong khe sâu này đang chuyển động. Những dòng chảy ngầm xuống phía dưới bỗng chảy xiết hẳn lên, xem ra, thứ va chạm vào vách đá đang ở phía trên chúng tôi, trong tình hình chưa rõ ràng này, chắc chắn là không thể mạo hiểm trôi lên được. Shirley Dương kéo theo tôi và Minh Thúc, lợi dụng một dòng chảy ngầm, nấp vào phía sau một trụ đá bị đổ dưới đáy biển.

Cái khe này không sâu như chúng tôi tưởng tượng, bên trong có nhiều dòng chảy ngầm phức tạp, lại quá tối tăm, chiếu đèn pha không thể nhìn rõ được địa hình bên dưới, nhưng khi lặn xuống, sử dụng “Con mắt của Poseidon” với bóng đèn khí flo, cột ánh sáng chiếu tới đâu, cảnh vật trong khoảng mấy chục mét liền hiện lên rõ mồn một. Ba chúng tôi nấp sau tảng đá, giơ hai ngọn đèn pha công suất lớn quét khắp lượt, chăm chú quan sát động tĩnh bốn xung quanh.

Tôi đưa mắt theo cột ánh sáng đèn pha, phát hiện đây không phải một khe vực tự nhiên, những cột đá to lớn xếp thành hàng san sát kia chứng tỏ ở nơi này từng tồn tại một quần thể kiến trúc quy mô hùng vĩ, nhưng đã bị nhấn chìm xuống đáy biển sâu bởi một thiên tai khủng khiếp. Phần mái của quần thể kiến trúc bị bùn cát phủ lấp, trải qua nhiều năm tháng, tạo nên một tầng vỏ cứng nhưng giòn và dễ vỡ.

Cái khe này bạo lộ, không phải do tàu đắm rơi xuống, vì xung quanh đây không thấy có bóng dáng của tàu bè hiện đại nào cả, bên cạnh chúng tôi chỉ có mỗi cái xác tàu kiểu cũ đã mục ruỗng đến tro khung, không biết là bị đắm từ đời xa xưa nào nữa, nên rất có thể khe nứt hình thành do những cây cột đã chõ chúng tôi đang nấu mình đổ sập.

Vực xoáy San Hô chạy dài theo hướng Đông Tây, chiều Nam Bắc rất hẹp, những mảng rừng rậm dưới đáy biển tập trung nhiều ở mé Đông có địa hình hõm sâu xuống, địa thế cao dần theo hướng từ Đông sang Tây, khi nước triều xuống thấp sẽ có đảo u linh lộ ra trên mặt nước.

Cái khe mà chúng tôi lặn xuống thám hiểm này, chính là nằm giữa rừng san hô và đảo u linh. Lúc dùng chuông lặn xuống nước trinh sát địa hình lần đầu tiên, tôi từng phát hiện trong khu vực này có rất nhiều khe sâu tối om om, giờ nghĩ lại, có lẽ bên dưới đều là di tích của tòa thành cổ này, xem ra quy mô cũng khá lớn.

Tôi mãi suy nghĩ, thoáng ngẩn ra mất một lúc, chợt cảm thấy Shirley Dương khẽ chạm vào tay phải mình. Thứ trên đầu kia cũng đã lặn xuống. Tôi không nén nổi tâm trạng hồi hộp, vội giơ súng bắn lao lên chuẩn bị nghênh địch. Minh Thúc vội vàng xua tay lia lịa, ra hiệu không thể lấy cớ chọi cớ được, trong cái khe dưới đáy biển này chắc chắn có loài hải quái khổng lồ nào đang ẩn náu, chưa chắc lúc này nó đã phát hiện ra chúng tôi. Kế đó, lão lại ra hiệu cho tôi và Shirley Dương mau chóng tắt hết các nguồn sáng trên người, tránh để bại lộ mục tiêu, đợi nó bơi đi rồi mới tìm cách trở lên mặt nước.

Shirley Dương cũng đồng ý với cách của Minh Thúc, chúng tôi vội vàng, tắt đèn, ngoài ngọn đèn pha “con mắt của Poseidon”, cùng với đèn đeo trên người và gắn bên ngoài mũ lặn, bên trong mũ kim loại cũng có hai ngọn đèn nhỏ. Loại đèn này gắn liền với công tắc giảm áp, khi lặn xuống dưới sâu ba mươi mét trở lên

sẽ tự động bật sáng, không tắt bằng tay được. Hai ngọn đèn ấy có thể chiếu sáng trong phạm vi tầm nửa mét phía trước mặt trong môi trường tối tăm áp suất lớn, đồng thời cũng để những đồng bạn ở gần đó nhìn rõ gương mặt mình, giảm bớt áp lực về mặt tâm lý. Loại đèn gắn bên trong mũ này so với đèn pha công suất lớn thì chẳng đáng là gì, chính vì vậy, dù để bật sáng, chúng tôi cũng không lo bị lộ tung tích.

Nguồn sáng vừa tắt, đáy biển lập tức tối đen như mực, xung quanh chìm vào sự tĩnh lặng chết chóc. Tôi chợt nghĩ, tòa thành cổ này năm xưa gặp phải thiên tai hủy diệt, những người Hận Thiên trong thành, dấu là già trẻ gái trai hay chó mèo gà lợn hẳn đều đã thành thức ăn cho cá, chỉ còn lại vong hồn vẩn vít quanh đây thôi. Mà nghe nói, dân mò ngọc Nam Hải lúc lặn xuống tìm ngọc không dám nhắc đến chữ “ngọc”, tương truyền chính là vì dưới đáy biển có u hồn ác quỷ bảo vệ ngọc trai, lũ ác quỷ ấy lẽ nào chính là những vong hồn trong tòa thành cổ này? Nghĩ tới đây, tôi rùng mình ớn lạnh, vội trấn tĩnh, cố không nghĩ ngợi lung tung nữa.

Nhưng môi trường đặc thù dưới đáy biển, cộng với áp lực nước ở độ sâu hơn trăm mét khiến người ta phải chịu đựng sức ép tâm lý rất lớn. Tôi cảm nhận được một nỗi sợ khó hiểu đang dâng lên trong lòng, không cách nào xua đi nỗi. Có điều, nghĩ đến Shirley Dương ở bên cạnh, rốt cuộc tôi cũng khắc chế được tâm trạng bất an ấy. Đúng lúc đó, lại chợt cảm thấy dòng chảy ngầm bên cạnh đột nhiên chấn động! Tôi biết có thứ gì đó rất lớn đang lướt qua chỗ chúng tôi ẩn nấp, lại không sao dè nén nỗi cảm giác căng thẳng cuộn dâng lên. Bây giờ, tôi không hiểu, đây là hiện tượng tâm lý thường xuất hiện khi ở dưới biển sâu, cơ hồ tất cả các thợ lặn đều như vậy, mới thăm mắng mình quá vô dụng. “Năm đó thấy đao trắng đâm vào đao đỏ rút ra cũng không hề chớp mắt một cái, sao giờ xuống đáy biển lại biến ra kém cỏi thế này?” Nghĩ đoạn, tôi lại thăm nhủ, tuyệt đối không thể để Shirley Dương và Minh Thúc nhìn ra, bằng không thì đúng là chẳng còn mặt mũi nào mà lên tàu nữa.

Tuy tôi rất căng thẳng, nhưng có người còn căng thẳng hơn cả tôi. Minh Thúc ở bên cạnh như bị sửa biển đốt cho mấy phát, đó người như có dòng điện chạy qua, một chuỗi bong bóng nước ùng ục tuôn từ mũ lặn. Tôi và Shirley Dương bị lão làm cho giật thót cả mình, nhưng nhanh chóng hiểu ra ngay, lão Minh Thúc chắc là bị thứ gì làm cho kinh hãi quá độ mà thôi. Đúng lúc đó, tôi thấy lão đưa tay lên định cởi mũ lặn ra, thậm chí lão nông dân Hồng Kông này không hiểu uống nhầm thuốc gì, vội đưa tay chụp vào vai, xoay người lão lại, mượn ánh đèn mờ mờ trong mũ quan sát, mới thấy không hiểu ở đâu chui ra một con mực đang xòe rộng xúc tu bám chặt lên kính quan sát trên mũ lặn của lão già. Con mực không lớn lắm, chỉ cỡ bằng hai nắm tay người lớn, toàn thân trắng nhợt, lốm đốm những vết nâu nâu tím tím. Nó trợn trừng hai con mắt xám đục, nhích động liên tục trên mặt kính quan sát của cái mũ lặn.

Minh Thúc bị chấn mất tầm nhìn, đâu có biết đó chỉ là một con mực bé tẹo, còn tưởng đã bị quái thú đáy biển nào nuốt chửng, trước mắt toàn là ruột với dạ dày đang nhu động. Lão ta dấu từng chạy tàu lâu năm, từng lặn xuống biển mò ngọc, cũng phải kinh hãi đến mức luống cuống cả chân tay. Tôi sợ Minh Thúc giật đứt ống thở, vội giữ chặt hai tay lão, Shirley Dương từ phía sau dùng dao thợ lặn khế hất cái vòi của con mực lên, nhẹ nhàng cạy nó ra khỏi mũ lặn của Minh Thúc. Cô ra tay rất khỏe khàng, con mực thậm chí không cảm thấy bị uy hiếp, từ đầu chí cuối không hề phun mực đen.

Đang mải quan sát, tôi đột nhiên cảm thấy dòng nước bỗng xao động, có xoáy nước dữ dội cuộn trào lên ngay cạnh. Một cái bóng mờ hồ mờ màu trắng quấy đuôi lộ đầu tới, chỉ còn cách chúng tôi gang tấc. Tôi biết giờ có trốn cũng không nổi, cái khó là cái khôn, vội giật lấy con mực Shirley Dương vừa tóm được, bóp mạnh một cái, rồi thả ra luôn. Con mực vừa đau vừa kinh hoảng, theo bản năng lập tức phun tủa ra một đồng mực đen hồng thoát thân.

Luồng mực phụt ra đen kìn kịt, tựa làn khói mù mịt từ đáy biển bốc lên. Thân con mực liền đó lao vọt đi. Quả nhiên, con hải quái trong bóng tối lập tức bị con mực bỏ chạy thu hút, quay đầu đuổi theo luôn trước mắt chúng tôi. Dưới ánh sáng yếu ớt của ngọn đèn gắn trong mũ, tôi không nhìn ra nổi nó rốt cuộc là giống gì, chỉ thấy một mảng trắng nhờ nhờ to đến phát hãi lướt qua. Dòng nước do thứ ấy quấy động rất mãnh liệt, như thể lốc xoáy từ đáy biển trào dâng, nếu không phải chúng tôi ôm chặt lấy trụ đá, nói không chừng đã bị cuốn phăng rồi. Dòng xoáy ngầm đó còn xoáy đảo mãi hồi lâu mới lắng xuống. Tôi thăm kinh hãi, cái thứ vừa rồi rốt cuộc là gì mà to lớn nhường ấy? Lẽ nào, dưới đáy biển này có rồng thật?

Tôi mới vừa nghĩ tới đó, thì quãng mực đen trước mắt đã bị cuốn theo xoáy nước, chỉ thấy cái bóng to lớn dài thượt như dải lụa kia đã nuốt chửng con mực, rồi quay ngoắt lại, bơi về phía chúng tôi. Ba bọn tôi

đang mặc bộ đồ lặn hạng nặng, dù dưới nước có lực đẩy, nhưng muốn cất tay nhấc chân vẫn khó, nên cực kỳ chậm chạp, căn bản không có khả năng chạy trốn, chỉ còn cách đánh liều một phen thôi vậy. Tôi giương súng bắn lao lên, định cho con quái vật kia một phát. Nhưng Shirley Dương nhanh hơn tôi nửa nhịp, bật luôn đèn pha công suất lớn, cột ánh sáng chói mắt trắng lòe bắn vút ra, rọi thẳng vào con hải quái đang bơi đến.

Chỉ thấy trong ánh đèn hiện ra một vật thể khổng lồ màu trắng, đầu như con trâu, thân như măng xà, vừa có sừng vừa có vây. Cả ba bọn tôi tái mặt, con này là rồng hay là gì đây? Nếu bảo nó là rồng, thì hình như thiếu móng vuốt. Còn bảo nó không phải rồng, vậy thì cặp sừng nhú ra trên cái đầu như đầu trâu kia, cùng với thân thể dài như dải lụa trắng, chỉ thấy đầu không thấy đuôi kia rốt cuộc là thuộc về giống gì? Tôi cũng người, nhất thời quên cả bắn mũi lao ra.

Con quái vật bị luồng sáng mạnh chiếu phải, bất thành linh ngoặt cái đầu đang lao tới chỗ ba chúng tôi, vòng sang bên cạnh cột sáng trong gang tấc, thân thể dài thườn thượt lướt vèo qua. Luồng nước xiết khiến cả ba chúng tôi lảo đảo muốn ngã nhào. Con quái vật kia hình như rất sợ ánh sáng mạnh, thoát cái đã quay đầu lặn sâu xuống bên dưới khu cở thành hoang phế, không thấy động tĩnh gì nữa.

Chúng tôi còn chưa kịp vui mừng, thì mấy trụ đá sau lưng đã bị luồng nước ngầm cực xiết do con quái vật kia gây ra ập vào, rung rinh muốn đổ. Bản thân những trụ đá này đã bị các dòng chảy ngầm dưới đáy biển xói vào nhiều năm, không còn vững chắc nữa, có thể sụp đổ bất cứ lúc nào. Tôi chỉ cái xác tàu đắm cách không xa ở mé bên, phía sau hình như có một gian điện bằng đá, nấp vào bên trong may ra có thể tránh được những khối đá rơi xuống.

Trụ đá đã xiêu vẹo, nói đổ là có thể đổ ngay, mà không thể đoán được sẽ ập xuống theo hướng nào. Chúng tôi nhanh chóng tìm ra góc chết nơi các khối đá không rơi tới được, rồi vội né vào trong cái xác tàu. Đúng lúc đó, các trụ đá nứt gãy đổ sập xuống ngay sát sau lưng. Bùn đất dưới đáy biển cuộn lên tạo thành một vùng mờ mịt, che phủ cả khu vực chúng tôi vừa náu vào. Cũng may, chấn động ấy không gây ra phản ứng dây chuyền. Song, không ai dám chắc chắn những khu vực khác sẽ an toàn kiên cố hơn chỗ vừa rồi. Trong tòa thành cổ đã bị vùi lấp dưới đáy biển không biết mấy nghìn năm này, căn bản không có nơi nào an toàn cả.

Chúng tôi nấp vào trong khung giá của con tàu đắm, tranh thủ nghỉ ngơi giây lát. Minh Thúc liên tiếp bị mấy phen kinh hãi, bắt đầu không trấn tĩnh được nữa, tay chân luống cuống hết cả lên. Lão cầm cái bảng viết chữ dưới nước đeo bên người lên, ngoáy vội mấy chữ đưa cho chúng tôi xem. Loại bảng viết này chuyên dùng cho thợ lặn, trừ những người đã hợp tác với nhau lâu đến mức có thể hiểu hết mọi ám hiệu ra, thì khi có những điều phức tạp khó có thể dùng tay ra hiệu, ai cũng phải dùng đến loại bảng viết này.

Tôi vừa thấy Minh Thúc viết đến chữ “rồng”, biết ngay lão muốn nói con hải quái chúng tôi vừa gặp phải là rồng. Lần này đúng là phiền phức to rồi. Tôi chưa từng gặp rồng thật bao giờ, cũng không biết cái lão này trước đây đã đụng phải con rồng nào chưa. Có điều, chủ nghĩa Mác bao la rộng lớn, rốt cuộc cũng chỉ quy lại thành hai chữ “tạo phản”. Tạo phản là gì? Chính là dám làm những điều người trong thiên hạ không dám làm. Trong thế giới quan của tôi, rồng với cá chẳng khác quái gì nhau cả. Tôi giờ súng bắn lao trong tay lên ra hiệu với Minh Thúc, bảo đợi khi nào nổi lên mặt nước, con quái vật ấy mà còn dám lộ diện lần nữa, nhất định tôi phải cho nó ăn vài mũi lao, để cho nó biết thế nào là mùi vị mũi lao thấm đẫm máu và nước mắt của dân mò ngọc.

Shirley Dương xua xua tay, ý bảo chúng tôi không cần lo lắng, cô viết lên tấm bảng ba chữ “rắn biển lớn”, rồi lại chỉ chỉ vào ngọn đèn pha. Bấy giờ, tôi mới nhớ ra, hai hôm trước, ở trên tàu, cô từng nói với tôi về loài rắn sống ở vùng biển sâu. Người phương Tây gọi nó là “rắn biển”, còn người phương Đông thì gọi là “rồng”, trên thực tế là cùng một loài sinh vật biển. Loài này thoát ẩn thoát hiện, mỗi khi trời nổi gió bão, thường hay nổi lên tấn công tàu bè hồng ân thịt người và gia súc, vì vậy, đám thủy thủ mỗi khi nhắc đến đều biến sắc. Thời xưa, các chùa miếu bên bờ biển đa phần đều có vẽ cảnh hải quái nuốt tàu lật thuyền, hình tượng rồng nhe nanh múa vuốt trong đó chính là lấy nguyên mẫu từ loài rắn biển này. Có điều, lũ rắn này sợ ánh sáng nên bình thường chỉ xuất hiện ở các vùng biển tối tăm, có mang theo thiết bị chiếu sáng công suất lớn rồi thì chẳng có gì phải sợ nó cả. Nếu sớm phát hiện ra là rắn biển, thì vừa này chẳng cần phải nghe theo chủ ý vớ vẩn của lão Minh Thúc kia tắt hết cả đèn đuốc đi, hại cho cả bọn suýt chút nữa bị tấn công.

Minh Thúc cũng biết lai lịch của giống rắn biển này, nếu không có tình huống gì đặc biệt, nó sẽ không lao ra vùng sáng tấn công tàu bè và thợ lặn. Lão cầm chắc ngọn đèn công suất lớn trong tay, sau một hồi, rốt cuộc cũng đã trấn tĩnh, hướng về phía chúng tôi giơ ngón cái lên, ý bảo không cần lo lắng, lão không có vấn đề gì nữa.

Tôi và Shirley Dương cầm đèn pin rọi khắp xung quanh, chỉ thấy con tàu cổ bị đắm này tuy chỉ còn lại phần khung, song vẫn có thể nhận ra kiểu dáng khác xa tàu Trung Quốc, đượm vẻ phong tình vùng Ả Rập. Thân tàu bị vùi lấp quá nửa trong cát biển, đã mục ruỗng gần hết. Đây rất có thể là một tàu buôn qua lại trên vùng biển này vào thời Nguyên Minh không biết gặp tai nạn gì trên biển mà bị cuốn vào trong vực xoáy San Hô.

Khu thành cổ hoang phế dưới đáy biển đã suy tàn đổ nát, không còn chút bóng dáng huy hoàng của thời phồn thịnh xa xưa, đối với các nhà khảo cổ học có lẽ là một phát hiện kinh người, nhưng trong mắt chúng tôi thì chẳng có giá trị quái gì cả. Bọn tôi bơi một vòng quanh con tàu đắm, không phát hiện ra xác tàu Mariana hay con tàu đắm nào khác. Quy mô của di tích dưới đáy biển này tuy lớn, nhưng những nơi thợ lặn có thể đến lại rất hạn chế, một là vì các bức tường và trụ đá đổ xuống chắn đường, hai là vì nguy cơ sụp đổ rình rập khắp nơi, rất dễ chỉ vô ý chạm phải thứ gì đó là lập tức khiến tường ngã cột nghiêng. Chừng như cả lũ thủy tộc dưới đáy biển này cũng biết mối nguy đó, nên xung quanh đây không hề thấy bóng dáng chúng xuất hiện, hoàn toàn là một khu vực chết chóc tử khí nặng nề.

Trong khu hoang phế ấy có mấy khe sâu tối om, con rắn biển kia đã rúc vào một trong số đó. Tôi muốn lại gần xem xét kỹ hơn, nhưng nước ở những chỗ ấy cuộn xoáy liên tục, các dòng chảy ngầm chằng chịt giao nhau, đến cả lũ cá cũng khó lòng lại gần, vậy là đành bỏ qua. Tôi vẫy tay ra hiệu với Shirley Dương, ý rằng, nơi này không có con tàu đắm chúng tôi muốn tìm rồi. Xem ra, cái Tần Vương Chiêu Cốt kính cũng không phải dễ dàng mà vớt lên được. Khu thành cổ hoang phế dưới đáy biển này đầy rẫy nguy cơ, không phải là chỗ tiện ở lâu, tốt nhất cứ trở lên mặt nước rồi tính kế sau vậy.

245. Q.6 - Chương 22: Xà Cừ

Shirley Dương cũng đồng tình với ý kiến đó. Chúng tôi khởi động thiết bị đẩy, theo đường cũ nổi lên. Thấy Shirley Dương lấy máy ảnh dưới nước ra chụp hết xung quanh một lượt, tôi thầm nhủ: “Triều nhà Thương trong lịch sử Trung Quốc chỉ giới hạn phát triển ở khu vực Trung Nguyên, so với bản đồ Trung Quốc hiện nay thì nhỏ hơn nhiều, nếu thực sự phát hiện ra một khu phế tích chịu ảnh hưởng sâu xa của triều đại này ở tận cùng Nam Hải, thì sẽ có ý nghĩa cực kỳ to lớn đối với công tác nghiên cứu lịch sử hàng hải và lịch sử văn minh loài người, đâu không tìm được Tần Vương Chiêu Cốt kính, chỉ riêng những tấm ảnh này thôi cũng đủ khiến giáo sư Trần kích động đến phải nhập viện lần nữa rồi.

Ba chúng tôi bật hết các thiết bị chiếu sáng, chậm chậm nổi lên đến chỗ khu rừng san hô. Nhưng vừa lên đến nơi lập tức phát hiện có điều không ổn, đội B ở chỗ cây san hô đại tướng mò ngọc đang vây đèn về phía chúng tôi, rõ ràng là cần chi viện khẩn cấp. Tôi chém tay về phía trước ra hiệu, kéo theo Shirley Dương và Minh Thúc nhanh chóng bơi đến tiếp cận cây san hô.

Bên dưới gốc cây san hô, Nguyễn Hắc và Đa Linh đang ra sức nạy một con trai khổng lồ. Con trai bám chặt vào rặng san hô đã vôi hóa ấy to hơn cái cối xay cỡ đại phải đến ba bốn vòng, vỏ khép chặt, mặc cho hai người bọn Nguyễn Hắc cạy thế nào cũng không nhúc nhích. Xem ra ít nhất nó cũng đã nghìn năm tuổi rồi, vỏ ngoài trắng muốt óng ánh, như gắn liền thành một với khối đá khổng lồ dưới đáy biển. Đây là giống trai ăn thịt, rất hay kẹp chân người, tên khoa học là xà cừ, nhưng ngư dân và dân mò ngọc hay gọi là “khám trắng”, không biết đã có bao nhiêu dân mò ngọc bị thứ này hại chết rồi. Tôi không hiểu tại sao Nguyễn Hắc lại muốn cạy nó ra, còn chưa kịp hỏi, ông ta đã vội vàng ra dấu tay báo cho chúng tôi biết, bên trong con trai này có người!

Tôi nhìn dấu tay ấy mà tưởng mình hiểu lầm ý của Nguyễn Hắc, ở vùng biển vực xoáy San Hô sóng gió rợp trời này ngoại trừ chúng tôi ra thì có còn ai khác nữa đâu, cho dù đây là một con xà cừ, tục gọi là trai ăn thịt người ở vùng biển sâu, thì trong vỏ nó sao lại có “người” được chứ? Người sống hay người chết? Minh Thúc dường như sức hiểu, liền giơ tay làm điệu bộ cá bơi ngoằn ngoèo, lần này thì phát tài to, bên trong

con xà cừ này tám chín phần là có kẹp một con nhân ngư cực kỳ hiếm thấy, thịt nó còn đắt gấp đôi bạch kim chứ chẳng chơi đâu.

Minh Thúc ấn tay lên con trai ăn thịt người to như cái cối xay cỡ đại, kích động phun ra một chuỗi bọt khí dài, khua tay múa chân nói với chúng tôi, bên trong con trai này có thể đang kẹp một con nhân ngư dưới đáy biển. Có điều, đây chỉ là suy đoán một phía của lão mà thôi, bên trong con trai này có thứ gì, thì chỉ có hai người Nguyễn Hắc và đồ đệ Đa Linh của lão trông thấy. Ở dưới nước cũng khó mà miêu tả tỉ mỉ được.

Tôi thấy con trai lớn có vỏ ngoài lấp lánh rất hiếm gặp, rõ ràng là món hời to. Đằng nào thì dưa hấu ở khoang sau cũng đã ném xuống biển hết rồi, trên tàu còn ổi chỗ trống, không làm thì thôi, đã làm thì phải làm cho trót, sao không mang cả vỏ lẫn ruột lên trên cho xong? Nghĩ đoạn, tôi bèn đánh tay ra hiệu, bảo hai thầy trò Nguyễn Hắc và Đa Linh ở dưới canh chừng, còn tôi và Shirley Dương lên tàu trước, để Tuyền béo mang đục và xà beng xuống giúp một tay, nạy con trai ngọc nghìn năm lên boong tàu.

Sắp xếp xong xuôi, chúng tôi liền nổi lên đến gần mực giảm áp, sau đó lần lượt trở vào khoang lặn như cái tủ lạnh ấy, tháo bỏ bộ trang bị nặng trĩu như cái cùm trên người ra. Tôi kể sơ qua cho Tuyền béo và Cổ Thái nghe tình hình dưới nước. Tuyền béo ở trên tàu đợi đã sốt ruột lắm rồi, vừa nghe xong liền kéo Cổ Thái đổi ca lặn với chúng tôi, mang theo đục và thiết bị kích bằng áp lực chất lỏng lặn xuống bắt con trai lên.

Ba thầy trò Nguyễn Hắc đều là thợ bắt trai mò ngọc lành nghề, có dụng cụ trong tay, công việc càng thêm thuận lợi, nhưng cũng phải tốn khá nhiều công sức mới đục được con trai to tướng ra khỏi rặng đá ngầm. Mấy người họ lợi dụng lực đẩy của dòng nước ngầm, đưa nó lên mặt biển, rồi lấy dây thép buộc chặt lại. Minh Thúc khởi động tay cần cầu trên tàu, rồi cuộc cũng kéo được con trai nghìn năm khổng lồ lên khỏi mặt nước.

Tuyền béo có ý khoe khoang, đứng trên vỏ trai đang lơ lửng giữa không trung, đẩy cặp kính râm lên trán, hét ầm ĩ: “Êu Nhất, cậu xem Tư lệnh Tuyền béo tôi bắt được cái gì này? Tính giá thị trường bây giờ, búng cả con sang Mỹ, ít nhất cũng phải đổi được một quả du thuyền. Đến lúc ấy hai anh em mình ôm mấy cô em người Mỹ...” Cánh tay cầu rời mặt biển lên mỗi lúc một cao, Tuyền béo còn chưa dứt lời đã bắt đầu hoa mắt chóng mặt, kêu “ái ời” một tiếng, hai chân mềm nhũn ngã bổ ngửa xuống nước.

Tôi lo cậu ta hí hửng quá hóa rồ, gây động quá lớn làm bọn cá mập lại kéo đến, vội bảo Nguyễn Hắc kéo cu cậu lên tàu, đồng thời cũng nói Nguyễn Hắc mau chóng trở lên, xem chừng đến lúc thu dọn trở về rồi, nhưng Nguyễn Hắc lại cho rằng mặt biển đang phẳng lặng, nước triều xuống thấp, mà dưới đáy biển vẫn còn rất nhiều trai ngọc, cơ hội mò ngọc nghìn năm hiếm có này sao có thể dễ dàng bỏ qua như thế? Ông ta cũng chẳng buồn để ý đến nguy cơ mắc phải bệnh khí ép[37], sau khi thay bình dưỡng khí mới, nâng nấc đòi dẫn theo hai đồ đệ lặn xuống mò ngọc thêm lần nữa.

Minh Thúc cũng có ý này, lão khuyên tôi chớ nên ngăn cản mấy người nhà Nguyễn Hắc, nhìn thời tiết này có thể sẽ đổ mưa, nhưng không thấy có gió, ắt không thể nổi sóng được. Chỉ cần không có sóng dữ, dù trên biển đổ mưa to mấy, cũng chẳng thể ảnh hưởng gì đến việc lặn xuống cả. Có điều, Minh Thúc cũng không muốn đích thân lặn xuống nữa. Xét cho cùng, thầy trò nhà Nguyễn Hắc là trợ thủ dùng tiền thuê về, mà bọn chúng tôi đã ăn bớt phần tiền công nào của ba người đó đâu, bọn họ đã muốn ra sức kiếm thêm một mớ, có gì phải ngăn cản chứ? Cứ để cho họ thỏa sức làm có phải hơn không? Lúc này, bầu trời càng thêm u ám, mây dày đen như mực trùm cả mặt biển. Trong luồng gió vừa lùa tới, dường như ẩn chứa một thứ tín hiệu nguy hiểm. Tôi thoáng giật mình, thầm cầu khẩn, xin ông trời tuyệt đối đừng nổi sóng to gió lớn đêm hôm nay. Có điều, tôi lại nghĩ Minh Thúc và Nguyễn Hắc đều là hạng sói biển lão luyện, hết sức quen thuộc thời tiết trên biển, bọn họ đã nói không sao thì có lo mấy cũng chẳng được tích sự gì.

Tương truyền vùng biển vực xoáy San Hô này một năm bốn mùa không lúc nào ngơi gió bão, chỉ vào những đêm trăng tròn mới trời quang mây tạnh, còn lại liên tục mây mù mờ mịt, không ngừng xuất hiện những luồng không khí hỗn loạn kèm theo tiếng sấm thứ thanh[38], nên máy bay khó lòng bay qua được. Sóng điện từ tần số thấp dưới đáy biển gây nhiễu loạn thiết bị điện tử, khiến hầu hết tàu thuyền không tránh khỏi lạc xa tuyến đường định sẵn. Vì thế, rất nhiều tai nạn khủng khiếp đã xảy ra ở đây, nhưng đến nay, hiện tượng này vẫn chưa có lời giải thích.

Trong lúc đó, Shirley Dương tò mò quan sát con trai ăn thịt người chúng tôi mới bắt lên. Trừ cô ra, cả bọn

cứ mãi lo việc tiếp tục xuống biển mò ngọc, không có thời gian để ý đến nó, chỉ lấy dây thép buộc lại quảng ở một góc, định là khi nào rảnh tay sẽ xử lý sau. Shirley Dương nói với tôi: “Vỏ con trai này trắng bóng lấp lánh, vừa bồng bênh như sóng cuộn, vừa hơi giống với bánh xe của chiến xa thời La Mã cổ đại, quả là một tạo vật kỳ diệu của thiên nhiên, đẹp đẽ vô cùng. Anh xem, những đường vân rất mảnh mà dày đặc, chứng tỏ ít nhất nó cũng phải sống dưới đáy biển kia mấy nghìn năm rồi. Mà nền văn minh của loài người chúng ta cũng chỉ có ngàn ấy năm thôi... Điều này thật khiến những kẻ chỉ có thể sống vài chục năm như chúng ta đây phải bồi hồi cảm thán.”

Tôi lo Shirley Dương nổi lòng từ bi bất chợt, lại đòi thả con trai cụ cổ này về biển, há chẳng phải bao nhiêu công sức của mọi người từ nãy đến giờ thành ra công cốc, miếng thịt đã đến miệng rồi còn bị chó tha đi mất hay sao? Nó đã sống mấy nghìn năm thì chắc là cũng quá đủ, người thầy vĩ đại của chúng ta chẳng phải từng nói, ý nghĩa của cuộc sống không phải ở sự dài ngắn, mà là ở chỗ có giá trị hay không đó sao?

Nhưng suy nghĩ đứng đắn như thế chẳng thể nào rơi từ trên trời xuống được, tôi đành phải làm công tác tư tưởng cho cô nàng: “Sinh vật dưới đáy biển có rất nhiều loại sống dai sống lâu. Tôi thấy, nghìn năm vạn năm cũng chẳng có gì đặc biệt cả. Con trai này thực ra không ăn thịt người, chẳng qua cái vỏ hình răng cưa của nó một khi đã kẹp phải chân người thì có chết cũng không chịu nhả, xưa nay đã không biết bao dân chài và dân mò ngọc mắc phải nạn này, nên người ta mới đặt cho nó cái tên nghe phát khiếp như thế thôi. Nghe Nguyễn Hắc nói, hình như ông ta trông thấy bên trong cái vỏ xà cừ này có một người chết. Cả trăm năm nay không ai dám đến trung tâm vực xoáy San Hồ mò ngọc, thật không biết bên trong là xác nhân ngư ở Nam Hải hay là thủy thủ của con tàu bị nạn nào đấy nữa. Nhưng mà, nợ máu thì phải trả bằng máu, chúng ta cứ nạy con quái này ra xem thế nào rồi tính sau.”

Trong lúc chúng tôi nói chuyện, trời bắt đầu đổ mưa. Trời biển mênh mang thoát cái đã tối tăm mù mịt, tuy đang giữa ban ngày ban mặt, nhưng chẳng khác nào lúc chập choạng tối cả. Mặt biển phía xa xa biến thành một khoảng mịt mù, chỉ có mấy cái phao tiêu lập lờ chớp sáng. Khốn nỗi, chúng tôi còn phải đợi đến khi nước triều dâng lên cao nhất lần nữa mới có thể rời khỏi nơi này, thời tiết có ác liệt mấy cũng chẳng cách nào ứng phó. May thay, đúng như Minh Thúc nói, cơn mưa tuy lớn thật, nhưng ảnh hưởng không nhiều đến khí tượng trên biển, mặt biển vẫn phẳng lặng như cũ, điều này có lẽ ít nhiều liên quan đến hiện tượng hải khí bùng phát hôm trước. Thời tiết vùng biển vực xoáy San Hồ này thật khó dùng lẽ thường để xét đoán, trời đổ mưa như trút, vậy mà mặt biển vẫn cứ sóng yên gió lặng lạ thường.

Chúng tôi cùng vào trong khoang lấy áo mưa mặc lên người, rồi quay ra xử lý con trai khổng lồ to như cái cối xay. Ánh sáng trong màn mưa rất mờ mịt, ảm đạm, tôi buộc phải cho chính ngọn đèn pha công suất lớn gắn trên nóc khoang thuyền chiếu xuống, khiến màu trắng trên vỏ con trai ngọc càng ánh lên vẻ nhợt nhạt. Con trai lớn bị cẩu lên khỏi mặt nước vẫn chưa chết hẳn, nay được nước mưa tưới tắm lại rục rịch muốn động cựa, nhưng vỏ trai vẫn khép cứng, không lộ ra dù chỉ một khe hở nhỏ. Đứng trước cái giống đã sống mấy nghìn năm này, tôi với Tuyên béo loay hoay không biết nên bắt đầu từ đâu, chỉ lo không may làm hỏng cái vỏ đẹp đẽ của nó thì đúng là mất oan cả núi tiền.

Minh Thúc thấy bọn tôi định nạy vỏ con trai ra, cứ rồi rít chạy xung quanh xem xem ngó ngó. Lão đoán chắc trong bụng con trai khổng lồ này đang kẹp một con nhân ngư cực kỳ giá trị. Tôi chưa từng nghe chuyện Nam Hải có nhân ngư bao giờ, cho rằng thứ này chắc cũng giống giao nhân vậy đen bị chế thành nền trường sinh trong mộ Hiến Vương, bèn hỏi Minh Thúc xem hai thứ này có phải là một hay không.

Minh Thúc lắc đầu, bảo giao nhân và nhân ngư là hai thứ hoàn toàn khác nhau, một ác một thiện, hình dáng lẫn tập tục sống cũng không giống nhau. Nhân ngư không thể phát ra âm thanh, thịt ăn được, còn giao nhân tính ác, có thể trôi lên mặt biển phát ra âm thanh hấp dẫn dụ hoặc người ta, thịt có độc không ăn được, duy chỉ có cao chế từ mỡ nó có tác dụng làm dầu đèn trường minh. Những người không biết rất dễ nhầm hai thứ này là một, có điều, giao nhân vậy đen tuy rất hiếm thấy, nhưng dù sao cũng từng có người bắt được, còn “nhân ngư”, hoặc “ngư nhân” thì thực sự là thứ cực hiếm lạ trên đời, trăm năm khó gặp. Tương truyền, thịt nó thơm ngon không gì sánh nổi, lại có thuyết nói, ăn thịt nhân ngư có thể trường sinh bất tử, chỉ có điều, bản thân Minh Thúc cũng chưa từng gặp ai được ăn thứ thịt ấy cả. Có một lần, thời lão còn chạy tàu ở Nam Dương, thủy thủ bắt sống được hai con nhân ngư, từ bụng trở lên là hình người, không khác gì người bình thường cả, thân dưới như đuôi cá, có thể dùng vây quấy nước, ung dung bơi lội giữa sóng to gió lớn, lại gần xem, thấy toàn thân bao bọc trong một lớp nhầy nhầy, mùi tanh tươi cực kỳ khó chịu. Cả hai con nhân ngư bị bỏ vào một thùng nước lớn, đám thủy thủ tò mò quây hết lại xem, nhưng

chúng không hề kinh hãi, vẫn bình thản bơi vòng quanh trong cái thùng gỗ.

Bấy giờ Minh Thúc không biết hàng, gặp phải một tay thương nhân trên tàu muốn xuất tiền ra mua đôi nhân ngư phóng sinh, lão liền hạch một món tiền lớn, rồi để tay kia mang nhân ngư đi mất. Sau này, khi biết giá trị của nhân ngư ở chợ đen châu Âu và Bắc Mỹ còn đắt gấp ba lần giá bạch kim, Minh Thúc mới biết mình hồ to, lúc ấy chỉ biết giẫm chân vô ngực hối hận vô cùng. Chuyện đã qua mười mấy năm mà giờ nhớ lại lão vẫn thấy tức ngực khó chịu, rửa xả không ngớt, tuôn ra hàng tràng những lời lầm nhảm kiểu như, năm đó mình tử tế quá, tốt quá, dễ tin người quá, bằng không sao lại bị tên gian thương khốn kiếp chết băm chết vằm đó lừa cơ chứ... Lúc này, thấy có cơ hội bắt được một con nhân ngư nữa, thử hỏi, Minh Thúc làm sao mà không bùng bùng nhiệt huyết cho được?

Minh Thúc vừa nói vừa chuẩn bị các thứ cần thiết, bảo, con trai này là sinh linh đã sống dưới đáy biển cả mấy nghìn năm, mấy nghìn năm là gì chứ? Dù là Tàn Thủy Hoàng, Hán Vũ Đế chưa chết, sống một mạch đến bây giờ, chưa chắc đã hơn tuổi con trai này đâu. Vì vậy, trước khi giết nó dĩ nhiên phải làm lễ tế Ngư chủ, đây là quy củ ngàn đời của các thủy thủ trên biển, không làm theo trình tự thì cấm không ai được ra tay, bằng không tổn dương thọ thì chớ trách.

Tuyền béo không bỏ lỡ thời cơ xỉa xối Minh Thúc, vội lên tiếng bảo rằng: “Nguyễn Hắc chỉ nói trong vỏ con trai thấp thoáng thấy có người, chắc gì đã là nhân ngư. Dưới biển này có nhiều thứ hình dạng giống con người lắm. Những nơi gần biển gần hồ lớn ở trong nước, nơi nào chẳng hay diễn kịch về lũ trai lũ ốc thành tinh. Bọn yêu tinh này thường biến thành các cô con gái xinh đẹp, dụ dỗ đàn ông trai trắng bắt ăn thịt, về sau có một lão ngư ông đã vạch trần trò bịp của yêu tinh, bắt nó phải hàng phục khiến người người đều hoan hỉ. Vậy nên, bên trong con trai này tôi thấy mười phần chắc tám là không có nhân ngư rồi, có khi lại có yêu tinh nấu mình cũng nên, ai nạy vỏ con trai ra, nó sẽ nhảy ra thơm người ấy một phát. Bác mau đi rửa cái bộ mặt già quắt queo của bác đi, đợi lát nữa là nó hôn bác đấy.”

Minh Thúc đang quỳ trước lò hương mở vệt bằng đồng, mặc kệ nước mưa làm tắt hết cả hương khói, vẫn làm bộ thành tâm khẩn khẩn khứa khứa, nghe Tuyền béo nói nhăng nói cuội, ngoảnh đầu lại mắng: “Cái thằng béo chết tiệt nhà cậu lại nói xằng, dám trộm mộ chúng ta đào không biết bao nhiêu cái mả rồi, chẳng lẽ còn tin mấy thứ ma quỷ đấy à? Các cậu không phải vẫn bảo mấy thứ đấy là mê tín sao?” Mắng dứt lời, lão chẳng buồn để ý đến Tuyền béo nữa, giơ con dao cong chuẩn bị dùng để lách qua khe vỏ giết con trai lên, cung kính dập đầu lầm nhảm khẩn nguyện.

Tuyền béo thấy Minh Thúc không tin, bèn lôi tôi với Shirley Dương về hứa chứng thực lời mình. Tôi bảo: “Tôi chưa xem kịch có ngư ông bắt yêu tinh hóa thành thiếu phụ dâm ô ấy bao giờ. Cái loại kịch đó chẳng bao giờ được diễn chính thức cả đâu, toàn là đoàn hát rong đến các làng chài biểu diễn lúc dân chài nghỉ đánh bắt để lũ cá ngoài biển kịp sinh sôi nảy nở. Mấy cô đào hát đánh phấn tô son choét lên mặt, mỗi cánh tay buộc một cái chảo to sơn màu trắng, trông như con gà đập cánh ấy, lúc diễn thì nhảy qua nhảy lại, uốn eo cột nhả với ngư ông và đám trai trắng, ảnh hưởng rất là không tốt, mà người xem còn có rất nhiều thiếu niên nhi đồng nữa...”

Shirley Dương chưa nghe chuyện trai hóa thành tinh bao giờ, hiếu kỳ hỏi tôi: “Anh chưa xem bao giờ sao lại biết rõ thế? Đến cả khán giả có nhiều trẻ con cũng biết, mà con trai thành tinh sao lại biến thành cô gái?”

Tôi đáp, chưa xem đâu có nghĩa là không hiểu biết. Những chuyện ở nhà quê, chuyện gì tôi chẳng biết. Hồi trước khi nhập ngũ, tôi đây từng có một lý tưởng thiêng liêng, chính là về nông thôn, nghiên cứu quy luật đấu tranh giai cấp để sau này khi triển khai cách mạng ra toàn thế giới mới có thể xây dựng đầy đủ nền móng chiến lược cho kế hoạch lấy nông thôn bao vây thành thị. Tại sao cách mạng thế giới phải đi theo con đường lấy nông thôn bao vây thành thị chứ? Bởi vì trong mắt chúng ta, Bắc Mỹ và Tây Âu chính là những thành thị lớn nhất, châu Á, châu Phi, châu Mỹ Latinh đều là nông thôn... Có điều chuyện này nói ra thì đông dài lắm, ta đang nói chuyện tại sao trai thành tinh lại hóa ra cô gái cơ mà. Hồi xưa, ở bên hồ Động Đình có truyền thuyết về Nàng Ốc, kể rằng: có một gã ngốc lại còn nghèo rớt mồng tơi, nghèo đến nỗi nhà cửa không có gì, chỉ có súc trâu quần quật đi đánh cá nuôi dưỡng người mẹ già bị mù. Cũng bởi vì nghèo quá mà thường không đủ ăn, hai mẹ con chỉ được bữa được bữa cái qua ngày.

Sau này, gã ngốc kia bắt được một con ốc lớn ở hồ Động Đình, thấy lạ bèn bỏ vào ang nước trong nhà nuôi. Té ra con ốc ấy đã thành tinh, biến thành một cô nàng mặt hoa da phấn xinh đẹp tuyệt trần, đã cho gã ngốc kia lương thực thực phẩm, lại cho cả tiền, rồi còn giúp gã ta quét dọn nhà cửa, chăm sóc mẹ già. Ốc

thành tinh với trai thành tinh đại để cũng cùng một loại thôi. Nàng Ốc thành tinh ấy đã nhìn trúng gã ngư dân nghèo, cảm thấy gã ta thuần phác lương thiện cần lao dưng cảm gì gì đó, nói chung là con người có đầy đủ mọi mỹ đức của nhân dân lao động, cuối cùng đã quyết ý gả làm vợ gã. Cọc đi tìm trâu, chuyện tốt thế này, thì cả gã ngốc cũng biết nhận lời, vậy là từ đó trở đi hai người sống mãi bên nhau, cũng không biết là nhà ấy có sinh ra quái thai quái dị gì hay không nữa.

Shirley Dương phì cười nói: “Đây hình như là một truyền thuyết dân gian tuyệt đẹp mới đúng. Nhưng tôi cũng thật lấy làm lạ, nghe qua cái miệng anh kể thì lại chẳng thấy đẹp đẽ gì hết, ngược lại chỉ cảm thấy tức cười. Có phải anh thích châm chọc phá thối những thứ đẹp đẽ lắm phải không?”

Tôi vội bảo, cô nói thế là đổ oan tày trời cho tôi rồi còn gì? Truyền thuyết Nàng Ốc ấy thật sự đẹp đẽ lắm hay sao? Đẹp đẽ chỉ là cái vỏ bề ngoài, còn bản chất của sự vật thì sao? Bản chất thật sự phía sau truyền thuyết đẹp đẽ ấy không đáng để chúng ta đào sâu suy nghĩ hay sao? Những truyền thuyết đẹp đẽ kiểu như Nàng Ốc ấy thật nhiều không kể xiết, thời trước giải phóng, nhân dân đều rất thích nghe, tại sao lại như vậy chứ?

Đó là tại vì quần chúng lao khổ quanh năm ngày tháng đổ máu đổ mồ hôi, nhưng rốt cuộc tài sản làm ra đều thuộc về những kẻ khác, cả đời chăm chỉ cần mẫn, vậy mà vẫn phải lo ăn đói mặc rét, rốt cuộc vẫn phải sống cảnh nghèo, ăn không no mặc không ấm, dù có bệnh nặng bệnh nhẹ cũng không dám bỏ lỡ công việc, mồ hôi vừa ráo là đã không có cái ăn rồi. Những người số khổ ấy có ai không mong muốn tự đứng trên trời rơi xuống một người vợ tốt, vừa xinh đẹp lại vừa hiền thực, lý tưởng nhất là giống như Nàng Ốc kia, chẳng những biết phép thuật biến ra gạo, biến ra tiền, biến ra tem phiếu đổi lương thực trên toàn quốc, chàng muốn ăn gì là biến ra cái ấy cho chàng xơi, đã thế nàng dâu xinh đẹp tuyệt trần lại còn không có nhà mẹ đẻ, một lòng một dạ tòng phu sống đời thanh bần đạm bạc, có lấy chổi quét nhà ra đuổi cũng nhất quyết không chịu đi.

Bọn họ tất cả đều sẵn lòng tin những truyền thuyết mỹ miều ấy là sự thật, nhưng thực ra chỉ là sự dối trá, dối trá trần trụi trăm phần trăm, do đám vương tôn quý tộc cố ý bịa đặt để vẽ ra cho nhân dân lao động một tương lai tưởng như quá đổi xán lạn huy hoàng. Cứ làm đi, làm học máu mồm ra cũng chớ kêu mệt, cứ từ từ nín nhịn khổ nhục nghèo hèn cho qua ngày tháng, nhưng phải thành thực, không được lừa dối, không được trộm, không được cướp, lại càng không được tạo phản, cũng không được bất mãn với gốc gác gia thế và số phận mà ông trời đã sắp xếp cho người. Người cứ sống thành thật cần lao như vậy, tương lai nhất định sẽ có một người vợ xinh đẹp chui từ trong vỏ ốc ra, đợi người ở nhà. Hỡi nàng ta hình dáng thế nào à? Phi tử của hoàng đế hẳn cũng không tồi rồi đúng không? Nhưng hồng phần giai nhân khắp tam cung lục viện gộp lại cũng không bằng cái gấu quần của nàng tiên Ốc đâu. Nàng Ốc không những xinh đẹp tuyệt trần, lại còn có gia tài khổng lồ, bảo bối dưới Long cung muốn lấy thứ gì cũng có, tấm lòng lại chỉ yêu nghèo yêu khó, ghét kẻ giàu sang, nhất tâm nhất ý muốn cùng tên ngốc nhà người chịu khó chịu khổ, chấp cánh uyên ương. Thế chẳng phải gạt người ta thì là cái nước mẹ gì chứ?

Tuyền béo nghe tôi xổ ra một tràng toàn là cao kiến, không nhịn được vỗ tay bôm bốp: “Tư lệnh Nhất cậu nói hay quá đi mất, một phát là trúng phóc, mấy truyện cổ tích của nước ngoài không phải nói chuyện công chúa thì cũng là hoàng tử, mà chủ yếu toàn là theo nguyên tắc môn đăng hộ đối, từ đây có thể thấy tác dụng đầu độc của câu chuyện Nàng Ốc kia thật là khủng khiếp. Mao chủ tịch từng nói, năm xưa dẫu có quan cao chức trọng đến mấy, giờ cũng chỉ là phân thỏ mà thôi, chúng ta nhất định phải đào mả mấy cái bánh tồng xưa kia từng dùng lời ngon lẽ ngọt lừa dối quần chúng lao động lên, cho bọn chúng biết, lừa của ông cái gì sớm muộn cũng phải ọe ra cái ấy!”

Shirley Dương đã bị tôi làm cho tức nghẹt cả thở, giờ nghe Tuyền béo có ý rủ rê tôi trở lại nghề Mô Kim hiệu úy, vội lên tiếng nhắc nhở, bùa Mô Kim đã gỡ xuống rồi, làm sao làm Mô Kim hiệu úy được nữa? Sau này sang Mỹ, tốt nhất hãy nên chịu khó làm ăn thì hơn.

Tuyền béo cười hi hi nói: “Dương tiểu thư, xưa nay tôi vẫn nghĩ cô là người thông minh, nhưng giờ thì phát hiện cô so với tư lệnh Nhất nhà ta đúng là vẫn không cùng một cấp bậc rồi. Cứ nghĩ sau này cô phải sống với cậu ta, tôi đây lại không khỏi lấy làm lo lắng thay cho cô đấy. Cái danh dự thanh cao với cả niềm tin sâu sắc vào giá trị nước Mỹ đã làm cô lú lẩn không phát giác nổi cậu ta đang giở trò gì rồi. Tên Hồ Bát Nhất này mà là hạng thiện nam tín nữ ăn chay niệm Phật được sao? NO! Cậu ta chả phải ngọn đèn cạn dầu đâu, mà là hạng người mồm đầy lý lẽ, miệng trơn tuồn tuột như bôi mỡ đấy. Cậu ta mà muốn bỏ bùa

Mô Kim đi thì Tuyền béo tôi đây mang đầu ra cho các vị đá bóng luôn nhé. Hừ đeo bùa Mô Kim lên cổ mà xem là rửa tay gác kiếm hả? Mà rửa tay rồi thì còn chân đã rửa đầu chứ...”

Tôi thầm mắng cái thằng Tuyền béo này nói gì không nói lại lời chuyện này ra, phá hoại hình tượng tuân thủ kỷ cương phép nước mà tôi khó khăn lắm mới gây dựng được trong lòng Shirley Dương. Chuyện này vị tất cô đã không biết, chẳng qua là muốn để cho tôi chút thể diện nên mới không bươi móc ra thôi, cái thằng Tuyền béo kia cần gì phải lắm mồm chõ mồm vào. Nghĩ đoạn, tôi vội nói lảng đi, phân tán sự chú ý của cả bọn, vừa khéo lúc ấy Minh Thúc cũng đã bái tế Ngự chủ xong xuôi, đang định động thủ với con trai ăn thịt người, mới gọi chúng tôi lại giúp sức nên cũng tạm thời hàm hồ cho qua được cái vụ kia.

Chỉ thấy Minh Thúc bước lên hai bước, chúc ngược con dao lưỡi cong, liên tiếp dịch chuyển trên vỏ trai, phát ra những chuỗi âm thanh ken két chẳng lành. Lưỡi dao này dài không đến một thước, thân cong, phát ra ánh sáng lạnh ghê người ngay cả trong mưa, chỗ đốc dao khảm một đầu rồng mạ vàng, trên tay nắm có hoa văn dạng vảy. Món đồ này chúng tôi mua được từ tay Võ thọt trên đảo Miếu San Hô, là loại dao chuyên dùng giết trai lấy ngọc của các thủ lĩnh mò ngọc thời xưa, có lai lịch phải mấy chục đời rồi, số lượng trai ngọc chết dưới lưỡi dao cong bén ngọt ấy e khó mà tính nổi, nhưng dùng để xử lý thứ “xà cừ” nghìn năm tuổi này, thì hẳn mới là lần đầu.

246. Q.6 - Chương 23: Khinh Núi Chớ Khinh Biển

Con mưa lớn ầm ầm trút xuống mặt biển, bọn chúng tôi mặc áo mưa đứng trên boong tàu nhìn Minh Thúc tay cầm dao lưỡi cong chạm đầu rồng, xoèn xoẹt đưa qua đưa lại trên vỏ con trai khổng lồ. Dân mò ngọc thời xưa chỉ biết dựa vào nghề xuống biển tìm ngọc trai để mưu sinh, thường tự xem mình là đồng loại với giống ngư long, sợ dĩ cũng vì nghề mò ngọc quá nguy hiểm, muốn ghép thêm chữ “long” vào để các loài cá dữ dưới biển không làm hại. Con dao này chuyên dùng giết trai lấy ngọc, cũng có tác dụng chiến đấu lúc lặn dưới nước, được gọi là “long hồ đao”, nhưng vì thời xưa chỉ có hoàng đế mới được ví với “long”, dân mò ngọc dùng chữ “long” là đã phạm húy, nên người bên ngoài đều không biết đến danh xưng này, mà bọn họ cũng không bao giờ dám cho người khác xem long hồ đao của mình.

Ông cậu của Minh Thúc năm xưa xuất thân từ dân mò ngọc, vì vậy lão ta rất quen thuộc với các loại tập tục cũng như tiếng lóng của hạng người này. Tôi và Tuyền béo thấy lão ta cứ cầm con dao chọc chọc cái vỏ trai, lăm bà lăm bắm đọc bùa chú cứ như lão thầy cúng đang làm pháp sự siêu độ trước khi hành hình người ta, đều lấy làm tức cười.

Minh Thúc lại quở trách chúng tôi không hiểu cái sự lợi hại bên trong, đồ đấu và mò ngọc đều là nghề truyền thống, ngành nào chẳng có quy tắc riêng. Quy tắc hành nghề đồ đấu có vô số, chẳng ai tránh khỏi phạm phải một hai điều, nhưng, phạm thì cứ phạm, chỉ cần mạng lớn phước lớn, chưa chắc đã phải mất mạng. Riêng nguy hiểm mà dân mò ngọc phải đối mặt ở trên biển so với Mô Kim hiệu úy lên núi đào mò trộm mã thì lớn hơn không biết bao nhiêu lần mà kể. Thường có câu, “khinh núi chớ khinh biển, lừa trời đừng dối biển”, mộ cổ trong núi niên đại cổ xưa đến mấy cũng chưa chắc đã bằng tuổi thọ của một số loài thủy tộc dưới đáy biển sâu. Nếu không có lòng kính sợ biển cả, ở trên biển mà cứ tùy tiện vọng động thì có mười cái mạng cũng không đủ mà chết. Trên đời này, kẻ làm nghề chạy tàu đánh cá mò ngọc nhiều như lông trâu, vậy mà nào có ai dám bất kính với hải thần đâu.

Tôi thì không cho là vậy, kinh nghiệm mấy năm làm Mô Kim hiệu úy cho tôi biết, quy củ “gà gáy đèn tắt không mò vàng” của Mô Kim hiệu úy tuyệt đối chẳng phải thứ mê tín dị đoan gì, chẳng qua là đám người phạm tục không hiểu được ý tứ cốt lõi của nó nên mới hiểu lầm mà thôi. Có điều, lúc này cũng không tiện nói nhiều, tôi chỉ nhắc Minh Thúc mau ra tay để mọi người xem thử, bên trong rốt cuộc có phải đang ẩn náu một con trai thành tinh đáng ghét chuyên lừa gạt những tình cảm tốt đẹp của nhân dân lao động hay không?

Shirley Dương không muốn nhìn thấy cảnh đổ máu, bèn đi ra phía mũi tàu tiếp ứng cho thầy trò nhà Nguyễn Hắc. Trước lúc đi, cô gọi tôi lại: “Anh Nhất, chúng ta ra chỗ mũi tàu kia được không? Tôi có mấy câu muốn nói với anh.”

Tôi thầm than không ổn, chắc chắn là thằng Tuyền béo vừa nãy nhỡ mồm, giờ Shirley Dương muốn truy vấn tôi xem rửa tay với rửa chân có gì khác biệt đây. Tôi sợ nhất cô nhắc đến chuyện này, vội tóm lấy một

sợi dây trói con trai ăn thịt người trên boong sau, lắc đầu nguầy nguậy nói: “Minh Thúc với Tuyền béo làm sao xử lý được con trai to vật thể này? Tôi phải giúp bọn họ một tay, có nói gì thì nói ở đây cũng được, giờ có chết tôi cũng không đi đâu hết cả.”

Shirley Dương nhìn tôi với ánh mắt thất vọng, rồi một mình đội mưa ra chỗ mũi tàu. Tôi nhìn theo bóng lưng cô mà thở phào nhẹ nhõm, xem chừng cái bùa Mô Kim này của tôi rốt cuộc cũng không giữ được rồi, có điều, chỉ cần lần này kiếm được đủ vốn liếng, sang Mỹ làm ăn nghiêm chỉnh tử tế thật thà cũng được. Dù gì trên đời này cũng còn bao nhiêu người cần tôi nuôi sống, thiếu gì thì thiếu, chứ tuyệt không thể thiếu tiền, chỗ khó của mình cũng chỉ có mình biết mà thôi.

Nghĩ đến ánh mắt của những đồng đội hy sinh ngay bên cạnh mình nơi tiền tuyến, người nhà của họ ở quê vẫn sống nghèo khổ qua ngày, tôi làm sao an tâm mà đi cho đành? Đầu óc tôi rối loạn mất một lúc, đợi khi định thần lại thì Minh Thúc đã niệm xong bài chú dài dằng dặc của lão, giờ đang dùng lưỡi dao cong nạy khớp nối giữa hai mảnh vỏ trai, nghe phát ra những tiếng trong vắt, như thể theo một tiết tấu nhất định nào đó, con trai khổng lồ đã bị thôi miên, khe khẽ nhích động, không ngờ hai nửa vỏ lại có thể tự tách ra một khe hở nhỏ.

Tôi và Tuyền béo nhìn mà chỉ biết há hốc miệng, mãi hồi lâu mới ngậm lại được: “Chiều này không ngờ lại có công dụng không khác gì bài ‘Khai quan chú’ đã thất truyền nhiều năm của Mô Kim hiệu úy, nghe nói, gặp phải quan đồng quách sắt gì cũng chỉ cần niệm đủ trăm lần bài ‘Khai quan chú’ ấy, không cần động tay động chân cũng có thể thắng quan phát tài rồi. Mà sao bác mới nạy nạy có vài cái, con trai nghìn năm đã tự buông súng đầu hàng rồi thế?”

Minh Thúc lộ vẻ đắc ý, phương pháp cổ này lão cũng mới dùng lần đầu tiên, không ngờ lại có hiệu quả kỳ diệu thế, xem ra đúng là có Long vương bảo hộ, con trai lớn này coi như phần thưởng cho dân mò ngọc rồi.

Tôi và Tuyền béo đều xuýt xoa tán thưởng Minh Thúc thủ đoạn cao minh: “Tiên sư nhà bác, bác làm chúng tôi phải thấy kính nể rồi đấy.” Xem chừng, các ngón nghề của dân mò ngọc thời xưa truyền lại, quả đều có đạo lý riêng cả.

Ba chúng tôi đều hết sức hưng phấn, trong màn mưa mù mịt, chỉ thấy từ khe hở trắng nhợt giữa hai miếng vỏ của con trai ăn thịt người bắn vọt ra một tia sáng vàng chói lóa, hoa hết cả mắt. Cũng may, Tuyền béo nhanh tay nhanh mắt, giờ ngay mũi kim tiêm có thuốc mê cực mạnh chọc vào khe hở ấy, làm con trai đau đớn run lên bần bật, chỉ trong chớp mắt đã tê liệt toàn thân, không nhúc nhích gì được nữa.

Chúng tôi vội dùng kích chống hai miếng vỏ trai lên, chỉ thấy mùi biển tanh nồng xộc vào mũi, dưới làn mưa u ám, ánh sáng bên trong vỏ trai lóe lên rực rỡ chói mắt, chiếu xa đến cả trăm bước trên mặt biển mênh mang. Chúng tôi chưa kịp nhìn rõ là cái gì, Minh Thúc đã cuống quýt giật bung áo mưa mặc trên người, che chắn luồng ánh sáng chói lòa đó, vẻ mặt hết sức phức tạp, vừa kinh hãi lại vừa mừng rỡ.

Tuyền béo sốt ruột hỏi: “Sao thế? Bên trong là nhân ngư hay là ốc yêu tinh vậy?” Minh Thúc vuốt mặt, tuy toàn thân ướt sũng nước mưa, nhưng trong lòng lão đang bốc hỏa, miệng khô khốc, phải nuốt mấy ngụm nước bọt mới thốt lên lời được: “Mỹ nhân ngư cánh ngọc vảy vàng, không thể sai được, xem chừng đã chết trong miệng con trai khổng lồ này nhiều năm lắm rồi. Quả này phát tài to con mẹ nó rồi, còn đáng tiền hơn một cục kim cương to đúng bằng nó ấy chứ...” Nói tới đây, lão nghẹn giọng nấc lên, nước mắt nước mũi chảy ròng ròng: “Ngư chủ Long vương Thiên hậu nương nương trên cao có mắt, cho Lôi Hiên Minh có được ngày hôm nay, bắt được tổ của thanh đầu dưới biển sâu... đời này con sống đủ rồi, đâu có chết ngay lập tức cũng không uống...”

Tôi vội bịt ngay mõm lão ta lại, nói nhăng nói bậy, cái gì mà chết cũng đáng chứ? Vừa mới vớt được dị bảo dưới đáy biển, giờ mà chết mới gọi là ngàn vạn lần không đáng. Minh Thúc sực hiểu ra, cật lực tự vả luôn hai phát, không ngừng lẩm nhẩm khấn nguyện, bảo những lời vừa nói toàn là đánh rắm, không tính chữ nào cả.

Tôi và Tuyền béo chẳng buồn để ý đến cái lão Minh Thúc đang không kiểm soát nổi cảm xúc bản thân ấy làm gì, cùng chui đầu vào trong lớp áo mưa che con trai, định nhìn cho kỹ xem cái gọi là “tổ của thanh đầu” kia là gì. Nhưng vừa mở mắt, ngoại trừ kinh ngạc ra, thì bao nhiêu ý nghĩ có trong óc lập tức bay biến đi đằng nào. Tôi vốn tự cho rằng mình đã gặp vô số kỳ trân dị bảo trong các mộ cổ, nhưng tất cả những thứ ấy gộp lại, e cũng không cách gì so được với bảo vật trong cái vỏ trai trước mắt này.

Chỉ thấy trong đám thịt trai vẫn đang khe khẽ nhu động có một con quái ngư to như đứa trẻ. Con cá ấy đầu người, thân phủ vẩy lấp lánh. Nói là “đầu người”, nhưng kỳ thực chẳng qua chỉ là một cách ví von hình tượng thôi, vì so với đầu người thật thì thật quá sức khác biệt. Con cá nhìn na ná một quái thai còn non, vây lưng và vây hai bên lườn cá tựa hai cánh tay ngọc trong vắt, sắc vàng của vẩy cá sáng chói lóa cả mắt. Tôi phát hiện, con cá này đã hóa sùng từ nhiều năm trước, sở dĩ vẫn phát sáng được là bởi trong khuôn miệng hé hẻ của cái đầu trông như đầu cô gái kia lộ ra nửa hạt minh châu, linh khí dạt dào, khiến vẩy vàng vẩy ngọc sáng lòa, không ai có thể nhìn thẳng vào được.

Tôi chỉ nhìn thoáng một cái mà mắt hoa đầu váng, vội dụi dụi mắt, che áo mưa lại, hỏi Minh Thúc xem con quái ngư đầu người ấy sao lại thành ra như thế? Thật không thể nào tưởng tượng nổi, rốt cuộc giá trị của nó lớn chừng nào?

Minh Thúc nói thứ này quý giá lắm, thực sự là một món kỳ trân của thiên địa. Cứ thử nghĩ, con trai này phải mất bao nhiêu năm mới ngâm được viên ngọc hóa từ thứ vô hình thành thực thể như vậy chứ? Chúng tôi cũng từng nghe đến câu, trăng là tinh hoa của nước, ngọc châu là tinh hoa của mặt trăng, viên linh châu này chính là do con trai hấp thu tinh hoa của mặt trăng hàng bao nghìn vạn năm mới thành được. Ở dưới đáy biển, những đêm trời không trăng, lũ trai ốc đều ngâm ngọc khư khư không nhả, nhưng gặp lúc trăng tròn rạng rỡ, sẽ nhả ngọc giỡn trăng, khiến thủy tộc đua nhau kéo đến. Chắc chắn, một đêm trăng tròn của trăm năm trước, có con nhân ngư bị hạt minh châu của con trai này thu hút, đã lẳng lặng tiếp cận, lao vào khoang miệng con trai với tốc độ sét đánh không kịp bưng tai, đớp viên ngọc rồi quẫy đuôi định dong thẳng.

Dân mò ngọc gọi hành vi này của lũ thủy tộc là “đoạt đan”. Con nhân ngư tuy giỏi quẫy nước đập sóng, nhưng dẫu nhanh đến mấy cũng không bì được với tốc độ con trai khép miệng, liền bị đối phương giữ lại cái mạng. Nhưng tại sao trải qua bao nhiêu năm như thế mà xác nhân ngư không tan, ngược lại còn hóa thành chất sùng trong suốt như ngọc? Chính là nhờ vào Nam châu trân quý vô ngần, từ xưa đã có tên gọi là “Trú nhan châu”, người chết ngâm vào, thi thể sẽ không thối rữa, ủ lâu ngày biến thành sáp khô. Thứ ngọc này mới chính là minh khí hàng đầu trong các mộ cổ.

Nhân ngư “đoạt đan” cướp linh châu, rồi bị chôn chôn trong miệng con trai khổng lồ, con trai không nỡ bỏ hạt châu bao năm mới kết được thành hình, cuối cùng tạo nên cục diện “trai nuốt cá, cá nuốt ngọc”, chuyện cũng là lẽ thường tình, không hề khó suy đoán chút nào. Giống nhân ngư vẩy vàng vẩy ngọc chỉ có ở trong hải nhân này xưa nay hiếm gặp, lại được bảo tồn hoàn hảo như thế trong miệng con trai, trong miệng còn ngâm một viên Trú nhan châu, cứ thế tính ra, giá trị của nó hẳn phải bay vút lên mấy tầng trời cao ấy chứ.

Tôi và Tuyền béo cả mừng, chuyến này thì mười cái du thuyền cũng có, hai thằng vội lấy nệm dày cẩn thận bọc kín cái xác nhân ngư, khiêng vào khoang đáy cất thật kỹ. Lúc trở ra thì mấy người nhà Nguyễn Hắc từ dưới đáy biển đã nổi lên, nhìn nét mặt là biết thu hoạch của lần lặn xuống thứ hai không hề nhỏ. Minh Thúc còn muốn xẻo hết thịt trai, lấy hai mảnh vỏ xà cừ mang về bán. Nhưng tôi biết Shirley Dương không muốn chúng tôi sát hại con vật đã sống cả nghìn năm này, bèn ngăn lại, nói với cả bọn: “Con trai này sống nhiều năm như thế, không biết đã trải qua bao nhiêu biến cố long trời lở đất dưới biển rồi, sống được đến ngày nay không phải chuyện dễ dàng gì, chi bằng chúng ta phóng sinh cho nó thì hơn. Chính sách của chúng ta là khoan hồng độ lượng, nó đã hiến báu vật, ta hé một góc lưới tha cho nó cũng là lẽ thường tình. Vả lại, lần này vớt được rất nhiều đồ tốt, dẫu thiếu một cái vỏ trai, công sức coi như cũng đã được đền đáp hậu hĩnh rồi, chúng ta ra biển mò được không ít báu vật của Nam Hải, nhưng đồng thời cũng làm tổn hại đến linh khí của trời đất, làm gì cũng phải giữ một đường lui, chớ có tuyệt tình quá, tránh để sau này lại xảy ra việc gì ngoài ý muốn.”

Shirley Dương hết sức tán đồng, chỉ Tuyền béo và Minh Thúc là có vẻ không hoan hỉ lắm, chẳng nào cũng đã bái tế Ngư chủ rồi, có lẽ nào lại thả nó về biển khơi chứ? Tuyền béo bèn nghĩ ra một chiêu độc, giắt con dao lưỡi cong của Minh Thúc, khắc mấy hàng chữ lên vỏ trai, ghi rõ quyền sở hữu: “Mô Kim hiệu úy kiêm chuyên gia mò ngọc Vương Khải Tuyền dẫn theo các thuộc hạ đã đến nơi này, chúng ta đứng chỗ cao nhìn chỗ xa, lòng ôm tổ quốc mắt dõi hoàn cầu, giờ đây có việc gấp phải bôn ba sang Mỹ kiếm tiền, tạm thời lưu con trai khổng lồ này lại đây, đợi khi cách mạng thế giới thành công sẽ quay về vớt lên bán lấy tiền, kẻ nào chưa được chúng ta cho phép mà vớt vật này lên, nhất định sẽ bị trời đánh, chết không chôn chôn chôn giữa biển. Ngày... tháng... năm...” Bấy giờ mới ném con trai to bự chỉ còn thoi thóp chút hơi tàn ấy xuống nước, mặc cho nó tự tìm đường sống. Con trai đã mất linh châu, thực chẳng khác nào phượng hoàng bị vật

trụi lông, vôi vàng lặn xuống đáy sâu lẫn đi mất.

Sau đấy, cả bọn bắt đầu kiểm lại thu hoạch sau hai lần lặn, tổng cộng được ba mươi hai viên minh châu, thêm một cái xác nhân ngư ngậm ngọc, một cỗ quan tài cổ bằng “thạch kính”. Mấy thứ ấy, đem bày trong khoang đấy, liền tỏa sáng lung linh, khiến người ta có cảm giác như thể đang ở chốn Long cung. Có điều bọn tôi cũng không dám ngắm nhìn lâu mà nhanh chóng cất giấu, thứ nhất là sợ những thứ châu báu này rời khỏi môi trường đáy biển sẽ mất linh khí, thứ hai là các bảo vật đó, thứ nào cũng là tinh hoa của biển, bảo khí xung thiên, bày lộ lộ ra, chỉ sợ kinh ngư, hải thú dưới biển sẽ liều mạng nổi lên tranh đoạt. Khinh núi chớ khinh biển, những thứ dưới biển tốt nhất cố gắng không dây dưa vào thì hơn.

Lúc này, sắc trời đã ngả về hoàng hôn, Minh Thúc lên khoang lái quan sát tình hình mặt biển, những người khác thì vào trong khoang ăn cơm. Nguyễn Hắc và hai đồ đệ đều đã mệt rũ, nhưng Nguyễn Hắc bảo, những dân mò ngọc chuyên nghiệp như bọn họ vốn là cầm tinh con cá rồi, ở dưới nước lâu mấy cũng chịu được, chỉ cần nghỉ ngơi một chút là khỏe, đợt lát nữa ăn cơm xong nhân lúc không có sóng lớn, còn có thể xuống mò thêm một lần nữa, hai chuyến đầu tiên chẳng qua mới chỉ lấy ngọc của đám trai ốc xung quanh cây san hô thiết thụ kia, mà trong khu rừng đáy biển ấy còn rất nhiều cây như thế, thời cơ sau này khó mà gặp lại được không thể để lỡ, giờ nguồn cung Nam châu trên thế giới đã cạn kiệt từ thời nhà Thanh rồi, chúng ta đã gặp được đúng thời gian mức nước triều xuống thấp thế này, nhất định phải xuống mò cho sướng tay đã đời.

Tôi nghe ông ta nói mà không khỏi thảm kinh hãi, hồi trước vẫn cho rằng đám dân mò ngọc cũng dựa vào tay nghề đem tính mạng ra đánh cược này không khác gì Mô Kim hiệu úy chúng tôi cả, giờ thì coi như đã biết nhau rồi, xem ý tứ của Nguyễn Hắc thì chừng như không mò hết Nam châu, quyết không dừng tay, dầu có mất mạng cũng chẳng để tâm. Thì ra, sự khác biệt giữa dân mò ngọc và Mô Kim hiệu úy chính là ở một chữ “tham” này.

Mô Kim hiệu úy tuy mạo hiểm cầu tài, nhưng vẫn có quy tắc “gà gáy đèn tắt không mò vàng” và “ba lấy ba không lấy”. Trên thực tế, những quy tắc ấy đặt ra chẳng phải vì tôn trọng vong linh mộ chủ hay gì gì cả, mà chẳng qua chỉ là cố gắng không để mình trở nên quá tham lam. Tự cổ chí kim, những kẻ xấu xa chuyên đi đào mò quật mả người ta nhiều không kể xiết, thử hỏi có bao nhiêu tên trộm mộ chỉ vì một chữ “tham” này mà mất đi tính mạng chứ? Không phải vì không đủ trí tuệ, cũng chẳng phải vì kỹ thuật kém người, mà chỉ bởi một chữ “lợi” làm mê muội tâm thần. Lòng tham không đáy, chính là nguồn gốc của tai họa, là căn nguyên của thất bại. Mô Kim hiệu úy xưa nay vẫn luôn biết dừng đúng thời điểm, giữ cho mình một đường lui và đầu óc tỉnh táo, còn mạng thì mới hưởng được sự giàu sang, mất mạng rồi hết thấy chỉ là hư không mà thôi.

Nhưng dân mò ngọc trên biển, vốn là những người bị bóc lột tàn khốc nhất trong lịch sử thì khác. Thời xưa, bọn họ chịu sự giám sát cực kỳ nghiêm ngặt, nếu quan binh nghi ngờ kẻ nào nuốt Nam châu ở dưới nước hòng che giấu, lúc trời lên thậm chí có thể bị rạch bụng moi ra. Sinh tồn trong hoàn cảnh khắc nghiệt như thế, dân mò ngọc thành ra toàn những kẻ sống chỉ biết hôm nay mà không biết ngày mai, trình độ giác ngộ đương nhiên không sánh được với các cao thủ đồ đầu mò vàng tinh thông Dịch lý, hiểu được lẽ “sinh sinh bất tức” như chúng tôi. Vì vậy, quy củ của dân mò ngọc chính là bất chấp tính mạng, chỉ cần mò được ngọc. Nhìn ánh mắt sôi sục nhiệt huyết mà một mối của Nguyễn Hắc, tôi có cảm giác dường như ông ta chẳng đếm xỉa gì đến những nguy cơ dưới nước, dù có mắc bệnh khí ép mà chết cũng chẳng hề tiếc cái mạng già chút nào thì phải. Xem ra mạng người tuy quan trọng, nhưng mò ngọc còn quan trọng hơn, vả lại đến giờ ông ta cũng chưa rõ số hàng trong khoang tàu của chúng tôi có thể đem lại biết bao nhiêu tiền. Có thể nói, Nguyễn Hắc này chưa từng thấy nhiều tiền bao giờ, chẳng có khái niệm gì về tiền bạc hết, không như Minh Thúc cáo già kia, rành rẽ giá cả thị trường, biết thứ nào giá trị thứ nào không. Tóm lại, Nguyễn Hắc chỉ biết mò được càng nhiều ngọc thì thu được càng nhiều tiền mà thôi.

Tôi thật không biết nên giải thích đạo lý không thể quá tham lam này với Nguyễn Hắc như thế nào, đành dùng biện pháp mạnh với ba thầy trò nhà họ, nói trong rãnh sâu dưới đáy biển có ngư long, lúc này trời mưa lớn, đến tối nước triều sẽ dâng cao, con rấn biển đang ẩn nấp dưới đáy sâu sẽ nhô lên lúc mây mù mà nổi lên mặt biển, lặn xuống mò ngọc chẳng phải là tự đâm đầu vào chỗ chết sao. Còn ai muốn tự tiện xuống nước, con bà nhà nó, đừng trách thằng Nhất này trở mặt không nhận người nhé. Chuyện này ra biển vật tư đều do chúng tôi cung cấp, phương pháp tiến vào vực xoáy San Hô cũng do chúng tôi nghĩ ra, nói trắng ra thì mấy tên Mô Kim hiệu úy bọn tôi mới là ông chủ, dân mò ngọc các ông chỉ đi làm thuê thôi, kể từ bây

giờ trở đi, tôi nói gì, ông phải nghe đấy.

Có điều, cứ nghĩ đến chuyện tiền mua tàu là của Shirley Dương xuất ra, Ti thiên ngư, Khôi tinh bàn giúp chúng tôi có thể tiến vào vùng vực xoáy San Hô, rồi cả thuật “Đưa trôi dụ cá” cũng do tổ sư Ban Sơn đạo nhân của cô truyền xuống, tôi cũng hơi ngượng mồm khi nói ra mấy lời này, bèn liếc trộm Shirley Dương một cái. Thấy cô khe khẽ gật đầu với mình, tôi lập tức vững dạ hẳn lên, mắng cho ba thầy trò nhà Nguyễn Hắc một chập, im thin thít không còn gì để nói, đành phải nghe theo sự sắp xếp của tôi, từ bỏ ý định mò ngọc khi tối trời.

Sóng gió vô tình, tôi định kiểm đủ rồi là đánh trống thu quân, nhưng lại chưa tìm thấy xác tàu Mariana, đâm ra rất khó xử. Nếu thời tiết ban đêm cho phép, tôi bàn với cả hội, định sử dụng chuông lặn thăm dò thêm mấy khe sâu dưới đáy biển nữa, chỉ cần chụp được một bức ảnh thôi là cũng có cái ăn nói với giáo sư Trần rồi. Đúng lúc này, Minh Thúc đang ở trên khoang lái đột nhiên phát tín hiệu qua ống đồng truyền âm: “Mau lên trên này, nguy cấp lắm rồi, âm hỏa cháy lên mặt biển rồi đây này!”

247. Q.6 - Chương 24: Không Lối Ra

Âm hỏa cuối cùng cũng xuất hiện rồi. Nghe thấy tiếng gọi của Minh Thúc trong ống truyền âm, tôi vội ba chân bốn cẳng chạy ra phía mũi tàu, chỉ thấy trên biển mù mịt mây đen, mưa lớn vẫn đổ sầm sập như trút, cách chỗ chúng tôi không xa lắm, nước biển đen ngịt bỗng nhiên sôi trào cuộn cuộn, đáy biển bùng lên, ánh sáng chói lóa cả mắt. Dưới đáy biển, ngọn lửa chia làm mấy đường, những cuộn khói đen nghìn nghịt xông lên tận trời cao. Nước biển ở những chỗ có âm hỏa bị đốt sôi sùng sục, bọn thủy tộc bị lửa thiêu đốt chết vô số, xác nổi lềnh phềnh trên mặt nước.

Khói đen của long hỏa dưới đáy biển làm bầu trời vốn đã u ám càng thêm tối tăm mù mịt. Trái lại, dưới mặt nước ánh lửa lấp lóa, từng quãng âm hỏa nóng bỏng, tựa như dưới đáy biển cùng lúc dâng lên mấy vầng trăng, chiếu sáng cả một vùng âm u tăm tối. Bọn tôi ở trên tàu, trông thấy cảnh tượng như thế giới sắp bị hủy diệt ấy, lông tóc dựng ngược hết cả, trong lòng dâng lên một cảm giác lạnh lẽo khôn cùng.

Để lợi dụng lúc nước triều dâng, tiến vào vực xoáy San Hô, chúng tôi đã chọn thời gian vào khoảng trước sau ngày mười lăm Âm lịch, chính là lúc trăng tròn, không ngờ thời cơ xảo hợp thế nào, lại được tận mắt trông thấy long hỏa như ngọn lửa chôn luyện ngục A Tỳ thiêu đốt đáy biển. Những quả cầu lửa dưới đáy biển dâng lên nuốt chửng mọi đàn cá ở xung quanh chúng, những con may mắn sống sót thì cũng bị bỏng rát, quần quai nhảy lên khỏi mặt nước, cả một vùng biển chìm trong bóng đen chết chóc.

Long hỏa chỉ cháy dưới biển, rời nước là lập tức tắt ngay, vả lại, thứ âm hỏa còn được gọi là “long đăng” trong thuật phong thủy này, tuy thế lớn kinh người, nhưng xưa nay thoát đến thoát đi, trong nháy mắt là biến mất ngay. Tôi biết, loại dị tượng này chỉ có ở những nơi dư mạch của Nam Long, là do hải khí của Nam Long ngưng kết mà thành, những hiện tượng kiểu như núi lửa hay khí đốt phun trào dưới đáy biển không thể so sánh nổi. Cứ nhìn thế lửa dưới đáy biển này là biết người thủy thủ may mắn sống sót trên tàu Mariana kia nói không sai, con tàu đắm mang theo Tần Vương Chiếu Cốt kính ấy nhất định là chỉ ở quanh đây mà thôi.

Những điều chúng tôi biết về âm hỏa chẳng qua chỉ là cái vỏ bề ngoài, đây mới là lần đầu tiên được tận mắt trông thấy, căn bản không biết nó lợi hại thế nào. Có điều, lúc này tuy tình thế kinh hiểm vạn phần, song cũng chính là cơ hội nghìn năm khó gặp, tôi vội lấy Ti thiên ngư Khôi tinh bàn ra, ghi lại vị trí của mấy ngọn âm hỏa, bên trên khoang lái, Minh Thúc cũng đang liều cái mạng già, cố gắng lái tàu tránh xa vùng biển lửa cháy rừng rực.

Âm hỏa ở vực xoáy San Hô này đa phần tập trung ở mé Đông đảo u linh, tàu chúng tôi ở mé phía Tây nên tương đối an toàn, mà rừng san hô cũng đều tập trung ở mé phía Tây này cả. Trải qua thăm dò sơ bộ, tình hình đáy biển bên mé Đông phức tạp hơn rất nhiều, độ sâu ít nhất cũng gấp đôi khu vực rừng san hô, lại có nhiều động biển, rãnh biển, chúng tôi vẫn chưa kịp dùng chuông lặn xuống thăm dò kỹ hơn, phỏng chừng, mười phần đã chắc đến tám chín là tàu Mariana bị đắm ở phía mé Đông đảo u linh rồi.

Ánh lửa cháy ngầm quả nhiên chỉ như hoa quỳnh thoáng nở đã tàn, vừa bùng lên được giây lát đã ảm đạm đi, rồi trở về với hư không. Một vùng trời nước mênh mang mất đi ánh lửa âm lạnh, lập tức trở nên tối đen

như mực, chỉ có mưa lớn vẫn cứ trút rào rào. Tôi hỏi Minh Thúc và Nguyễn Hắc, nếu phán đoán dựa trên kinh nghiệm đi biển của họ thì hải tượng đêm nay sẽ thế nào?

Hai người đó đều là thủy thủ dạn dày kinh nghiệm, một mực khẳng định, đừng nhìn âm hỏa thiêu đốt đáy biển mà nhầm, tình hình không có dấu hiệu gì của gió thế này, đảm bảo trong hai ngày tuyệt đối không thể có sóng to gió lớn, tàu ở trong vùng biển này vẫn tương đối an toàn. Shirley Dương cũng nhận định tạm thời không sợ trời nổi gió lớn, không có gió dĩ nhiên không có sóng lớn, những con sóng khổng lồ có thể quật vỡ cả thân tàu là sát tinh của ngành hàng hải, nhưng vẫn phải đề phòng những hiện tượng đặc thù như nước biển đột nhiên dâng trào cục bộ, hay bắt gặp ảo ảnh do nhiệt độ nước và không khí chênh lệch quá lớn gây ra, chẳng hạn như nhìn thấy những hòn đảo và tàu bè lơ lửng trên không.

Tôi bàn bạc với cả hội một lúc, mọi người đều cho rằng đây là cơ hội cực tốt, cuối cùng quyết định cho tàu chạy vòng qua đảo u linh sang mé phía Đông vực xoáy San Hô thăm dò tung tích của con tàu đắm. Vậy là, toàn bộ đèn pha công suất lớn trên tàu Chĩa Ba được bật sáng rực, con tàu lừng lững tiến lên giữa vùng biển tối đen, chậm chậm vòng qua đảo đá ngăm màu đen. Hòn đảo này trông như cái bát úp, đỉnh núi hình chóp tù lộ lên khỏi mặt nước cao chưa đến mười mét, nhưng dốc nghiêng thì rất rộng, nhìn như sống lưng của một con cá voi khổng lồ đang nổi lên mặt nước. Khi tàu lại gần, ánh đèn pha chiếu lên, đảo đá trông càng uy thế bội phần, đè nặng lên tâm trí chúng tôi một cảm giác vô cùng tăm tối.

Tôi đang định kéo bọn Cổ Thái, Tuyền béo ra phía sau chuẩn bị chuồng lặn thì đột nhiên thân tàu rung lên một chập. Mặt biển lặng gió, không nổi sóng, đột nhiên lại rung lắc dữ dội thì thật bất bình thường. Minh Thúc và Nguyễn Hắc vội bỏ mũ áo mưa ra, thò đầu ra ngoài mạn thuyền, cầm đèn pin kiểm tra tình hình, lo nhất là nước triều xuống thấp quá, tàu va phải đám đá ngầm.

Bọn tôi còn chưa kịp xem rõ rốt cuộc xảy ra chuyện gì, phía trước bỗng sáng bừng, tầm nhìn rộng mở, cơn mưa lớn thành linh tạnh ngắt. Thì ra, long hỏa dưới đáy biển bốc lên đã làm tan biến mây mưa. Một vầng trăng rờ rờ hiện giữa không trung, lơ lửng ngay trên đỉnh đầu chúng tôi. Trăng sáng như ban ngày, chiếu rọi khắp vùng biển lớn. Trong khu rừng dưới đáy biển phía sau tàu chúng tôi, hằng hà sa số con trai đã hé mở hai mảnh vỏ cứng, nhả minh châu, tranh thủ hấp thu khí âm tinh của ánh trăng.

Ánh trăng trên trời hòa lẫn cùng ánh sáng của minh châu dưới đáy biển. Trong ánh sáng bàng bạc thắm đậm không gian ấy, vô số xác cá vừa bị long hỏa đốt cháy nổi lềnh phềnh trên mặt nước. Một bầu không khí kỳ dị bao trùm lên tất cả. Tàu của chúng tôi vẫn lắc lư không ngừng, liên tục trôi lên hụp xuống khiến ai nấy càng thêm căng thẳng. Linh cảm sắp xảy ra tai họa dâng ngập trong tâm thức tôi. Shirley Dương phát hiện ra tình huống đầu tiên: “Mau lùi lại! Hải lưu ở đây rất dị thường!”

Shirley Dương vừa dứt lời, một cảnh tượng cực kỳ đáng sợ đã đập ngay vào mắt cả bọn. Hằng hà sa số hải động lớn nhỏ hiện trên mặt biển, vầng trăng sáng rực rỡ cũng không cách nào soi tỏ tận đáy những xoáy nước đen ngòm. Tàu Chĩa Ba đang đi giữa hai xoáy nước, rung lắc dữ dội do sức tác động của hai luồng nước ngầm từ hai hướng khác nhau xô tới.

“Hải động” hay còn được dân chài và dân mò ngọc gọi là “lỗ biển”, là hiện tượng những hố sâu lớn đột nhiên sinh ra dưới đáy biển, tạo thành các xoáy nước đổ ngược xuống dưới, tàu bè vô ý bị cuốn vào trong xưa nay đều khó thoát đại nạn.

Hải động và hải nhân là hai thứ hoàn toàn khác nhau. Tương truyền, hải nhân, hay còn được gọi bằng tên “Quy Khư”, là một hang động khổng lồ giữa trời đất. Nước trong thiên hạ cuối cùng đều đổ về nơi này. Hải nhân là thứ tồn tại cố định vĩnh hằng, nhưng không ai biết nó có thực đúng như mô tả trong truyền thuyết hay không. Còn hải động thì có thể lớn, có thể nhỏ, lúc có lúc không, là hiện tượng xoáy nước hình thành sau khi hải khí ngưng tụ bốc lên, nước biển dồn vào bù lấp khoảng chân không vừa sinh ra. Hải động cũng có thể sinh ra do động đất hay nứt lở, sụt lún dưới đáy biển.

Chúng tôi nhìn những xoáy nước liên tiếp xuất hiện trên mặt biển, hoa hết cả mắt, nào có thể đếm kỹ xem rốt cuộc trước mắt có mấy chục hay mấy trăm cái hải động, ai nấy đều như bị gọi cho một thùng nước đá, toàn thân run lên một chập, rồi mới sực tỉnh. Nhân lúc hải động vừa hình thành, xoáy nước vẫn chưa mạnh lắm, phải mau mau quay tàu lùi lại, bằng không, chỉ cần chậm nửa bước, đã bị cuốn vào hải động rồi thì đừng nói là tàu Chĩa Ba này, dẫu có là hàng không mẫu hạm cũng bị hút xuống vực sâu dưới đáy biển, xé nát tan tành.

Âm thanh ầm ầm dưới hải động tựa như từng hồi chuông báo tử văng lên từng đợt từng đợt, nước biển cuộn dữ dội, chỉ dựa vào các công cụ hàng hải do con người chế tạo này, chúng tôi thực sự không có một chút khả năng kháng cự nào trước sức mạnh hủy thiên diệt địa của thiên nhiên. Chúng tôi biết không thể lấy trứng chọi đá, nào còn dám nghĩ gì đến Tần Vương Chiếu Cốt kính nữa, vội vàng kéo cho động cơ chạy hết mức, liều mạng xoay mũi tàu chạy về mé Tây, chỉ mong rời khỏi những hải động đen ngòm ấy càng xa càng tốt, xa thêm một mét là thêm một phần hy vọng thoát khỏi tai họa bị biển lớn nuốt chửng. Dưới ánh trăng vàng vạc, mọi thứ rõ mồn một, chỉ thấy các dòng hải lưu xoay tròn, vô số xoáy nước vẫn đang hình thành, ầm ầm vang động điếc cả lỗ tai. Hải động và long thương thủy là hai tai họa lớn trên biển, một do nước bị hút xuống, còn một do nước dâng trào. Có điều, chỉ nhìn những hiện tượng trước mắt cũng đủ thấy, uy lực của hải động còn đáng sợ hơn long thương thủy nhiều. Cũng may, chúng tôi cũng kịp nhận ra, hải động thực sự vẫn chưa xuất hiện, tàu Chĩa Ba tuy bị dòng nước xô đập dữ dội, song vẫn còn khống chế được phương hướng. Trong giây phút sinh tử, điều duy nhất có thể làm chính là cấp tốc rời khỏi chốn hung hiểm này.

Chúng tôi không biết quy mô hải động sau khi hình thành lớn chừng nào, vì sự an toàn của cả bọn, lúc này chỉ có thể lựa chọn rời vùng biển vực xoáy San Hồ, chờ dịp khác quay lại tìm xác tàu đắm. Tôi giương ống nhòm hướng về phía Đông, do tác động của mặt trăng, thủy triều hỗn hợp đang lên, vệt đen nơi đường chân trời lúc ban ngày vẫn còn lơ mơ trông thấy nay đã bị che khuất, hòn đảo u linh đen kịt từ từ biến mất, nước biển dâng trào. Đây chính là thời cơ tốt nhất để thoát ra khỏi vực xoáy San Hồ.

Minh Thúc đang ở trên khoang lái, con tàu như mũi tên rời khỏi dây cung lao vút trên mặt biển. Nguyễn Hắc và hai đồ đệ đứng ở mũi tàu vẫy tay loạn xạ, miệng gào thét gì đó, nhưng âm thanh bị tiếng nước xung quanh át hết. Tôi không nghe ra bọn họ đang hét cái gì, còn tưởng mấy người họ bị hải động vừa xuất hiện làm cho kinh hoảng, nhưng ngay sau đó, lập tức phát giác ra có điều không ổn: dường như họ đang cố gắng nói với chúng tôi, trước mũi tàu xuất hiện một thứ cực kỳ đáng sợ.

Tôi vội nhìn ra phía ấy, mồ hôi lạnh bắt giắc túa ra đầm đìa. Dưới nước đã lù lù hiện ra một vật thể khổng lồ nhờ nhờ trắng đang nhanh chóng áp sát đến tàu chúng tôi. Mặt biển bị vật kia dẫn động, liên tiếp cuộn sóng, rồi tan ngay trong nháy mắt. Chúng tôi chưa kịp phản ứng gì đã thấy hoa nước bắn tóe, vật ấy đã ở sát bên, con tàu đang lao hết tốc lực khựng lại như húc phải bức tường sắt.

Mũi tàu suýt vỡ toang. Đa Linh ở boong trước định chộp sợi thừng cố định thân thể, không ngờ mất thăng bằng, loạng choạng chộp vào khoảng không, tức khắc bị chấn động hất văng lên cao.

Mất thấy cô bé sắp rơi xuống mặt biển sôi trào, Nguyễn Hắc vội bất chấp tất cả tóm lấy một sợi thừng nhảy vù ra ngoài mạn tàu. Đa Linh bị hất lên cao rồi mới rơi xuống, Nguyễn Hắc tranh thủ được khoảng chênh lệch độ cao, vừa nhảy ra khỏi tàu may là kịp chộp được trước khi cô chạm mặt nước. Song chính Nguyễn Hắc bị đà rơi của Đa Linh kéo theo, cũng rơi tòm xuống biển.

Nguyễn Hắc thu nạp Đa Linh làm đồ đệ từ trước khi rời khỏi Việt Nam, nhiều năm nay cùng nhau ra biển đánh cá mò ngọc, tình cảm thân thiết như cha con, thấy Đa Linh sắp rơi xuống biển, lập tức không nghĩ ngợi, liều mạng xông ra cứu. Mặc dù lúc nhảy ra khỏi tàu, Nguyễn Hắc tóm được sợi dây thừng, nhưng sợi thừng ấy lại không buộc cố định trên boong, bị hai thầy trò kéo, liền cứ thế tuột tuột khỏi tàu như một con rắn sống.

Lúc này chỉ có mình tôi đứng gần cuộn thừng nhất, trong lòng ngoại trừ ý nghĩ cứu người khấn cấp ra thì không còn nghĩ đến gì khác. Tôi vội loạng choạng nhảy lên một bước, nắm chặt đoạn thừng còn chưa bị tuột, trong lúc cuống cuồng không biết quán vào đâu, đành xoay người một vòng, quán sợi thừng to bằng cánh tay trẻ con quanh eo hai vòng.

Đột nhiên, sợi thừng bị kéo giật một cái, khiến tôi cơ hồ muốn tắc thở, huyết khí trong lồng ngực cuộn trào lên, chân mềm nhũn, mắt tối đen, suýt chút nữa thì bị đà rơi của Nguyễn Hắc và Đa Linh kéo văng ra khỏi tàu. Đúng lúc ấy, Tuyền béo ở phía sau tôi xông lên, tóm sợi dây, giậm mạnh chân xuống sàn tàu. Thân thể như con bò mộng của cậu ta vận sức gỗ hết cơ căng hết bắp, khó khăn lắm mới giữ được hai người đang sắp chìm xuống đáy biển kia lại.

Tôi như kẻ lĩnh án tử hình rồi được đại xá, vội lặn tròn một vòng dưới đất, gỡ sợi thừng khỏi phần eo hông đã bám tím vết lằn, tranh thủ liếc xuống mặt biển một cái, thì ra tàu Chĩa Ba của chúng tôi vừa húc phải con rắn biển lớn gặp dưới đáy sâu lúc này. Con rắn biển trông như con rồng trắng này trời sinh đã sợ ánh

sáng, vốn chỉ sống ở vùng biển sâu trên trăm mét, những lúc đêm tối, khi mây mờ trắng khuất mới nổi lên. Theo lý mà nói, trăng sáng đang lơ lửng giữa trời thế này không phải thời điểm nó hoạt động, khốn nỗi, vừa nãy âm hỏa bùng bùng dưới đáy nước, giờ lại thêm lũ trai nhả ngọc, ánh sáng phản chiếu, khiến đáy biển còn rạng rỡ hơn trên trời, mới làm nó không thể yên thân, buộc phải nổi lên mặt nước. Giờ con quái vật biển ấy đang nổi giận, định quấy nước lật chìm tàu chúng tôi cho hả cơn tức đấy.

Nếu tàu Chĩa Ba không được gia cố thêm ván đồng, e rằng chỉ cần bị con rắn tông cho một cú đã thủng toác. Đồn tấn công đầu tiên vừa qua, chỉ thấy dưới biển như thể có một dải lụa trắng cuộn cuộn lướt qua, thoát cái con rắn đã quay đầu quật đuôi quét ngang thân thuyền. Tàu đóng bằng gỗ liễu biển tuy cực kỳ kiên cố, nhưng cái đuôi của con rắn biển khổng lồ phải to bằng thân cây san hô trong suốt dưới đáy biển, không phải mảnh long không quá giang, sức mạnh của cú quét đuôi ấy hoàn toàn có thể quật thân tàu vỡ tan thành mảnh vụn.

Con tàu trôi lên hụp xuống, tôi và Tuyền béo giữ chặt dây thừng không dám buông ra, Nguyễn Hắc thì ôm chặt Đa Linh, treo mình lơ lửng giữa không trung, văng qua văng lại theo chuyển động của thân tàu, tình thế hết sức nguy hiểm. Shirley Dương và Cổ Thái nhanh chóng chạy đến sau lưng tôi ôm chặt. Vậy là, từ trong khoang ra đến bên ngoài tàu, sáu người nổi thành một chuỗi dài trên con tàu đang bị sóng dữ quăng quật như phiến lá mỏng manh, chỉ cần một người không chịu nổi buông tay, sẽ có người lập tức rơi xuống biển sâu làm mồi cho cá.

Phúc bắt trùng lai, họa vô đơn chí, chúng tôi đang phải gắng gượng chống chọi trong hoàn cảnh tiến thoái lưỡng nan như thế, dưới biển lại cuộn lên một cơn sóng trắng xóa. Cái đuôi con rắn biển khổng lồ kia bất thành linh từ trên không quật ngược xuống thân tàu. Tôi đang nghiêng rằng nghiêng lợi dồn hết sức vào sợi dây thừng, không dám lơ là dù chỉ một giây, chỉ còn biết mở mắt trừng trừng nhìn cái đuôi rắn to tướng cỡ bằng cả cái ang nước cuộn đến, ngoài ra chẳng có thể làm gì được nữa.

Vừa khéo đúng lúc ấy, sóng biển quăng con tàu của chúng tôi lên cao rồi đột ngột thả xuống, thân tàu rơi tạt đáy ngọn sóng, một làn gió tanh tưởi ộc vào mặt, lồng ngực tôi tức nghẹn như bị giáng cho một cú, mắt thấy con rắn biển khổng lồ cuộn một vòng bay vọt trên không trung. Trong khoảnh khắc chỉ bằng một cái chớp mắt ấy, con tàu đã thoát khỏi một đòn trí mạng.

Con rắn đập xuống mặt biển làm hoa nước ào ào văng lên, rồi lặn mất hút vào tấm màn nước khổng lồ. Tôi biết, nó bị trăng tròn làm kinh động, tuyệt đối sẽ không chịu dừng lại ở đây. Quả nhiên, chỉ qua một thoáng, nước biển phía sau thân tàu đã cuộn sôi, con hải thú khổng lồ màu trắng lại nổi lên lần nữa. Tôi chẳng kịp thở lấy hơi, cũng chẳng kịp vui mừng vì con tàu không bị phá hỏng, vội dồn hết sức kéo sợi thừng, cứu hai thầy trò Nguyễn Hắc trở lại tàu. Nguyễn Hắc và Đa Linh ướt sũng, mặt tái nhợt vì kinh hãi quá độ, cát không còn hột máu. Bọn tôi vội chia nhau vừa dìu vừa đẩy, đưa hai kẻ mò ngọc đại nạn không chết ấy vào trong khoang tàu.

Vì số trần châu và cái xác nhân ngư, Minh Thúc không ngờ lại kiên trì giữ vững vị trí, nghiêng rằng kèn kẹt quyết một lòng tranh đấu với trời cao biển rộng, sắc mặt cực kỳ hung hãn và kiên định, toát lên phong độ của gã sói biển hào hùng. Tôi chửi thầm trong bụng, tự nhủ: “Lão nông dân Hồng Kông chết tiệt, đúng là thấy tiền mới mở mắt, mơ phát tài mà quên cả chuyện sống chết. Có điều lúc nguy cấp này được như thế lại thành ra quý hóa.” Nghĩ đoạn, tôi khua tay múa chân, ra hiệu cho lão biết con rắn biển kia lại nổi lên rồi, mau lùi lại, cố gắng lách vào góc nào có thể nổ pháo được. Trong tình hình trước mắt, xem ra chỉ có thể nhờ cạ pháo Chấn hải đẩy con ôn vật kia trở về biển sâu mà thôi.

Mấy cú va đập vừa rồi khiến tàu Chĩa Ba dù tính năng ưu việt cũng tổn thương khá nặng, chưa đến nỗi thủng tàu, nhưng sự việc chết người nhất đã xảy ra rồi: bánh lái mất tác dụng, con tàu chỉ có thể không ngừng tiến lên theo một hướng nhất định. Con rắn biển vẫn cuộn cuộn bám riết không tha. Mặt biển vàng vạc ánh trăng, cuộc đuổi bắt sinh tử giữa con hải quái và tàu của chúng tôi càng lúc càng thêm quyết liệt.

Tôi đang cố gắng lên giúp Minh Thúc xử lý cái bánh lái, chợt phát hiện lão già Hồng Kông đang ngoác miệng chửi mắng bánh lái không điều khiển được bỗng im bặt, mặt đỏ ra như phồng đá, cũng ngẩng lên nhìn theo ánh mắt lão. Ngay lập tức, toàn thân tôi thoát cũng lạnh cứng từ trong ra ngoài. Vừa nãy tình hình quá hỗn loạn, tàu Chĩa Ba của chúng tôi như thể bị quỷ thần sai khiến, đã quay ngoặt trở lại khu vực phía Đông vực xoáy San Hô, chỉ thấy vô số hải động đang từ từ hợp lại, hình thành một xoáy nước khổng lồ sâu không biết đâu mà kể... Có lẽ, đó chính là hải nhân trong truyền thuyết... Quy Khư.

Biển lớn rồi cuộc cũng phơi ra gương mặt cuồng dại đáng sợ, nước biển vô cùng vô tận cuộn cuộn bị hút vào Quy Khư, cả con rấn biển lẫn tàu của chúng tôi cũng bị dòng loạn lưu cuốn tới. Nước trong hải động dựng đứng như vách tường, khí thể muốn hút cả trời đất vào trong. Tình hình đã đến nước này, e là có mọc thêm đôi cánh, sợ cũng khó lòng thoát nổi.

248. Q.6 - Chương 25: Cú Nhảy Kinh Hoàng

Tàu Chĩa Ba bị xoáy nước khổng lồ hút tới, càng vào gần trung tâm lực hút càng lớn, dòng nước cuộn cuộn đổ vào vực sâu không đáy đen ngòm. Bọn tôi thấy bánh lái mất tác dụng, con tàu lao thẳng vào hải động tăm tối, lạnh toát hết cả người, hiểu rằng chỉ trong mấy phút đồng hồ nữa thôi, đại nạn sẽ ập xuống đầu hủy diệt hết thảy.

Đã quá muộn để bỏ thuyền tháo chạy, vả lại, nếu thả xuống cứu sinh, trọng lượng quá nhẹ càng khiến nước biển dễ cuốn trôi xuống đi mất. Trong bản hòa âm sấm sập đình tai nhức óc của nước biển, tàu Chĩa Ba của chúng tôi chớp mắt đã tiến vào rìa xoáy nước vĩ đại, lập tức bị dòng nước dẫn động, mũi nghiêng đi, thân tàu chao đảo theo những dòng xoáy nhỏ xung quanh hải động.

Shirley Dương và Minh Thúc gắng hết sức kìm giữ con tàu đã mất lái, dứt khoát ném bớt một phần đồ đạc trong khoang, giảm nhẹ trọng lượng hông hãm đà lao vào trọng tâm dòng xoáy, kế đó, nhân lúc sóng biển dập dềnh, đưa tàu dịch chuyển theo phương ngang, rồi mở hết động cơ lao vút tới, cuối cùng cũng ổn định được cái bánh lái vừa mất điều khiển, giành lại quyền kiểm soát tàu trong thời khắc quan trọng nhất.

Nhưng trước uy lực hủy thiên diệt địa của xoáy nước khổng lồ, tàu Chĩa Ba của chúng tôi chẳng khác nào một phiến lá khô trong cơn cuồng phong bão tố, đã bị dòng xoáy hút lại rồi, làm sao còn thoát ra được nữa. Minh Thúc thấy đại thế đã mất, chán nản ôm bánh lái gục xuống sàn tàu. Shirley Dương hét gọi tôi kéo lão ra, lập tức tiến lên tiếp lấy bánh lái, điều khiển tàu Chĩa Ba vượt gió phá sóng, sau mấy phen trời hợp, không ngờ càng lúc càng rời xa khỏi trung tâm vòng xoáy.

Tôi và Tuyền béo thấy tàu Chĩa Ba phồng chùng có thể thoát hiểm, tinh thần phấn chấn hẳn lên, nhưng ngay sau đó, tôi phát hiện ra, nước biển ở khu vực xung quanh hải động đen ngòm như mực, trong làn nước đen ẩn hiện một dải lụa trắng chập chờn theo sóng. Con rấn biển khổng lồ nhất định là làm tàu của chúng tôi với cá voi hay một loài hải thú có thể bắt ăn thịt được, nên mới một mực bám riết không chịu buông tha như thế.

Tôi thầm than khổ, Nam châu quả nhiên là bảo vật của Nam hải, không phải thứ có thể tùy tiện mò vớt được. Câu “khinh núi chớ khinh biển” coi vậy mà lại ứng nghiệm thật. Núi và biển một tĩnh một động, lẽ thường của đạo phong thủy chính là “thiên địa hữu tình”, núi non sông biển cũng như con người, là linh khí có sinh mệnh, đến cả ngọn núi tĩnh lặng im lìm thực ra cũng có sinh mệnh, huống hồ là biển lớn mệnh mông lúc nào cũng cuộn trào sóng dữ? Minh châu trong vực xoáy San Hô là linh vật do linh khí của mạch Nam Long kết tụ mà thành, giờ bị đám mò ngọc chúng tôi vớt đi một đồng lớn, khiến hải khí mất cân bằng, gây ra âm hỏa thiêu đốt biển sâu. Con rấn biển hung tợn bị âm hỏa làm cho kinh hải nổi lên mặt biển, bắt chắp tất cả đuổi theo tàu của chúng tôi, xét cho cùng, mối họa này rất có thể chính là do hành động mò ngọc của chúng tôi gây nên.

Tôi biết trên đời này chẳng đâu có bán thuốc hồi hện, giờ cũng không phải lúc nghĩ ngợi về nguyên nhân gây ra những hiện tượng dị thường này, vả lại tham ô lãng phí là tội lớn, vật đã vào tay Nhất này rồi chẳng có lý đâu mà ném trở lại cả. Giờ nếu muốn thoát khỏi tuyệt cảnh, thì phải đảm bảo Shirley Dương có thể đưa tàu an toàn rời phạm vi lực hút của hải động, đây chính là điểm mấu chốt quyết định sự sống chết của cả đoàn. Tàu Chĩa Ba bị ghim chặt ở mép hải động, vùng vẫy mãi không thoát, muốn rời đi thật không phải chuyện dễ. Dòng nước xoáy cuộn như có nghìn vạn con ngựa sấm sập lao đi, tàu của chúng tôi xoay chuyển không ngừng trong vòng xoáy ở rìa ngoài hải động, tuy nhất thời khó lòng thoát ra ngay, song chỉ cần duy trì trạng thái hiện tại, không để tàu bị hút lại gần trung tâm hải động, cố gắng kéo dài thời gian cầm cự, đợi đến khi xoáy nước biến mất là được. Trước mắt, e rằng chỉ còn biện pháp ấy là khả thi nhất mà thôi.

Có điều, muốn kéo dài thời gian ở rìa ngoài hải động, nhất thiết không thể để con rấn biển đại tướng kia đến gần tàu chúng tôi được, lỡ bị nó đụng phải, cho dù thân tàu chịu được va đập, nhưng ngộ nhờ bị lệch

trọng tâm mất thăng bằng, chắc chắn sẽ bị cuốn vào xoáy nước sâu không thấy đáy kia ngay. Tôi vẫy tay ra hiệu bảo Tuyền béo xuống khoang dưới chuẩn bị thủy thần pháo, sử dụng đạn tử mấu có nhồi tảo Bala đuổi con quái vật kia về đáy biển, hoặc không thì dùng luôn đạn nhồi mảnh sắt bắn chết cha nó đi. Tuyền béo thấy Nam châu vào tay rồi lại có nguy cơ không thể mang trở về, sớm đã tích đầy một bụng tức, cơ mặt giật giật không ngừng, hai tròng mắt đỏ vằn lên, thấy tôi bảo dùng đến súng pháo, kéo ngay Minh Thúc đi giúp một tay. Có điều, ba hồn bảy vía của Minh Thúc sớm đã bay đi đâu mất một nửa, Tuyền béo tát cho mấy cái liền chẳng thấy lão có phản ứng gì. Nguyễn Hắc và nữ đồ đệ Đa Linh của ông ta thì vừa thoát chết, chẳng rõ có bị thương gì không, Cổ Thái đang ở trong khoang chăm sóc cho họ. Không có nhân lực dư thừa để làm pháo thủ, Tuyền béo đành gọi Cổ Thái giúp vận chuyển đạn pháo.

Mặt biển lúc nửa đêm, trăng treo lơ lửng trên đầu, ánh sáng bàng bạc phủ khắp mặt nước. Cả đời này chúng tôi chưa từng thấy vàng trắng nào tròn và lớn đến thế, ai nấy đều nảy sinh ảo giác, không khỏi đặt câu hỏi chẳng rõ có phải lực hút vô cùng vô tận trong hải động đã kéo cả vàng trắng trên trời xuống gần mặt biển hơn hay không. Thời tiết trên biển quả đúng như Minh Thúc đã nói trước đó, không có lấy một cơn gió, nhưng bốn phía xung quanh hải động thì sóng lớn cuộn trào, thanh thế kinh người. Trên mặt biển kỳ dị khó tưởng tượng ấy, chúng tôi một mặt liều mạng điều khiển tàu Chĩa Ba thoát ra khỏi vòng xoáy khổng lồ do hải động sinh ra, mặt khác lại phải liên tục nổ pháo xạ kích con rắn biển khổng lồ lẳng nhẳng bám theo con tàu không chịu buông tha.

Lấy hải động đen ngòm đang không ngừng găm rú, nước xoáy tròn cuộn làm trung tâm, tàu Chĩa Ba và con rắn biển hung dữ như đang chạy trên một cái mâm xoay. Thân tàu nhấp nhô lên xuống, lắc lư dữ dội, muốn đứng vững trong khoang tàu cũng hết sức khó khăn. Chỉ thấy con rắn biển vượt sóng xông tới, khoảng cách mỗi lúc một rút ngắn, vậy mà pháo Chấn hải lại không thể bắn trúng mục tiêu, từng viên đạn pháo mang theo những đóa hoa lửa rực sáng vạch trên bầu không một đường parabol rồi chìm ngấm xuống mặt nước.

Cứ trôi lên rồi lại hụp xuống theo những ngọn sóng đen ngòm, con rắn biển cuối cùng cũng đuổi kịp tàu Chĩa Ba của chúng tôi, lò cái đầu rắn hình dạng như đầu trâu ở phía mạn trái tàu, nước biển lạnh buốt xô tới đổ ập xuống thân tàu. Tôi nhìn rõ mồn một, biết sự việc không hay, vội dồn sức rống to vào ống truyền thanh trong khoang tàu, ra lệnh cho Tuyền béo và Cổ Thái nhanh chóng khai hỏa. Nhưng trong tiếng sóng ầm ầm, chính tôi còn không nghe thấy mình đang hò hét gì, cứ như rát cổ bỏng họng mãi hồi lâu mà không phát ra bất cứ âm thanh nào vậy.

Đúng lúc ấy, một làn khói thành linh phụt ra nơi mạn tàu, đạn xuyên giáp như quả cầu lửa bắn vút về phía thân hình đang nhao lên giữa làn sóng của con rắn lớn. Khoảng cách rất gần, bàn tay tôi và Shirley Dương cùng ướt sũng mồ hôi lạnh, chỉ mong bọn Tuyền béo bắn trúng, nhưng viên đạn lại như sao băng lóe lên, xuyên qua màn nước, bay sượt qua cạnh con rắn.

Tôi thấy có cơ hội tốt như vậy mà bọn Tuyền béo còn bắn trượt, tức tối giẫm chân bình bịch. Có điều, phát đạn tuy không trúng đích, song cũng đủ khiến con rắn biển kinh hoảng xoay mình lặn xuống. Cái bóng trắng lấp lóa chìm giữa làn sóng dữ, nhưng thoát cái đã vòng ra trước mũi tàu, tiến vào góc chết của hòng pháo.

Tôi thầm nhủ, phen này thì toi đời, còn chưa bị xoáy nước hải động hút vào, đã bị con rắn biển đáng ghét đụng cho vỡ tàu chết đuối rồi, xem ra cái câu “không phải dân trong nghề thì không biết nghề” cấm chẳng có sai. Mô Kim hiệu úy lại học theo dân mò ngọc đi vớt thanh đầu, đích thực là không thể nào kham nổi, lần này nếu được Mẹ tổ phù hộ cho thoát nạn, sau này nhất định tôi sẽ không làm cái nghề buôn không giấy phép này nữa.

Vì thân tàu vẫn không ngừng xoay chuyển theo những xoáy nước ở ngoại vi hải động, bọn tôi thấy đều vầng đầu hoa mắt, lồng ngực tắc nghẹn, chỉ muốn nôn thốc ra, giữa lúc sinh tử thế này mà đầu óc vẫn xoay vòng vòng hỗn loạn nghĩ toàn những thứ vẩn vơ đầu đầu. Trong lúc đó, con rắn khổng lồ đã cong mình chặn trước mũi tàu. Chúng tôi chưa kịp phản ứng gì, bỗng thấy nó đột nhiên quay đầu lao vút đi, bộ dạng như chớp từng khoảnh khắc lặn thật nhanh xuống đáy sâu chạy tháo mạng vậy. Tôi giật thót mình, biết ngay có chuyện chẳng lành rồi. Ngoảnh mặt nhìn lại, thì ra hải động đã thành hình, trong thoáng chốc, cả tàu Chĩa Ba và con rắn biển khổng lồ kia đều đang bị hút vào trong. Rắn biển dường như cũng hiểu được sự đáng sợ của trung tâm hải động, chẳng để ý gì đến con tàu của chúng tôi nữa, lập tức cướp đường bỏ chạy.

Bên tai tôi toàn nghe tiếng nước đổ ầm ầm, ngoài ra không còn bất cứ âm thanh nào khác nữa, nhưng dù sao cũng vẫn còn đôi mắt có thể sử dụng, vừa thấy con rấn biển có hành động dị thường, tôi liền phát hiện chân tàu đột nhiên không xoay theo xoáy nước nữa. Nước trong hải động dường như không có một chút sức nâng nào, tuy dòng chảy vẫn dữ dội đổ dồn xuống đáy sâu, nhưng con tàu của chúng tôi lại đứng yên một chỗ, bắt đầu từ từ chìm xuống, chân vịt phía đuôi tàu xoay tròn tại chỗ, bốn phía xung quanh nước đen ngòm như mực. Mắt thấy đại họa ập xuống đã như lửa sém lông mày, đến cả Shirley Dương cũng không khỏi tái mét.

Nhưng đám Mô Kim hiệu úy chúng tôi, chẳng ai chưa từng trải qua gian nan nguy hiểm, đều biết nếu thực sự có một cơ hội sống sót, thì cơ hội ấy thường xuất hiện vào những thời khắc nguy hiểm nhất. Dù họa ập xuống đầu cũng tuyệt đối không thể từ bỏ hy vọng cầu sinh, chỉ có bình tĩnh trấn định, mới có thể tìm được cơ hội thoát ra. Shirley Dương chắc cũng biết bánh lái đã không còn tác dụng, bèn xông ra ngoài khoang lái, đánh tay ra hiệu cho tôi xông ra theo, rồi co chân chạy về phía mũi tàu trước.

Tôi thấy tám màn nước dựng đứng bên mạn tàu từ từ bị hút vào hải động, bên ngoài chỉ toàn là âm phong hắc thủy, cảm giác như thể cả tàu lẫn người đang rơi xuống vực sâu vạn trượng, thực không thể hiểu nổi Shirley Dương liều mạng chạy ra phía mũi tàu làm gì. Nhưng tôi cũng biết cô tuyệt đối không phải loại người sợ hãi quá độ thì hoảng loạn muốn nhảy xuống biển tự sát. Trên boong tàu kia đâu là núi đao biển lửa gì, tôi cũng quyết cùng cô xông tới. Vừa chạy ra khỏi khoang tàu, tôi liền cảm thấy trong không khí dường như có một lực trường vô hình, dồn nén áp bức khiến người ta không thở nổi. Tàu của chúng tôi hóa ra không phải đứng yên, mà đang bị dòng nước đen ngòm từ từ mất đi sức nâng kia dẫn động cho xoay tròn chậm chậm. Dưới tác dụng của lực trường thần bí ấy, trong khoảnh khắc, dường như cả nước biển cũng đã ngưng kết trong bóng tối hư vô.

Tôi nín thở, bám dây thừng theo sau Shirley Dương. Đằng trước mũi tàu xuất hiện một cái bóng trắng mờ mờ, con rấn biển lớn đang liều mạng vùng vẫy tìm đường thoát khỏi hải động. Thì ra Shirley Dương muốn tìm đường sống trong cõi chết. Giờ đây động cơ trên tàu đã không còn tác dụng, nhưng ở mũi tàu còn có một khẩu súng phóng lao dùng để bắt cá voi, tuy con tàu này không thể bắt được cá voi, nhưng mấy người Anh kia lúc cải tạo vẫn lắp thêm thứ ấy vào để đề phòng những lúc cần thiết, bây giờ vừa khéo khẩu súng phóng lao ấy lại phát huy tác dụng. Shirley Dương nhét mũi lao có móc ngược dùng để săn cá voi vào nòng súng, nhắm về phía con rấn biển. Đằng sau mũi lao có gắn dây thừng lớn, chỉ cần móc được vào con rấn kia là có thể lợi dụng sức lực khôn cùng của nó, kéo tàu ra khỏi hải động.

Tốc độ chìm xuống đang tăng lên, ở trong lực trường kỳ bí của hải động này, không ai có thể mở miệng nói chuyện được, Shirley Dương chỉ tay vào con rấn biển cách chúng tôi không xa lắm. Cơ hội này rất có thể chỉ có một lần, tôi càng không dám chần chừ, vội điều chỉnh nòng súng bắn lao rồi bóp cò, mũi lao mang theo dây thừng cắm thẳng vào sống lưng con rấn lớn. Một vòi máu tươi bắn tóe từ tấm thân đầy vảy trắng của nó, sợi dây thừng gắn sau mũi lao lập tức bị kéo thẳng băng.

Không giống tàu Chĩa Ba chỉ có thể dựa vào động cơ chân vịt để chuyển động, con rấn biển kia toàn thân chứa đựng sức lực khủng khiếp của loài hải thú, vừa bị trúng lao vào sống lưng, đau đớn kịch liệt, liền lao vút về phía trước, kéo theo cả con tàu đang bị hải động hút chặt, vạch nên một đường thẳng cắt lìa dòng nước biển đen ngòm. Từng sợi nhỏ bện nên sợi thừng lớn gắn ở mũi tàu bị luồng sức mạnh cực độ kéo căng đến cực hạn. Tuy là loại đặc biệt chuyên dùng để bắt cá voi, cực kỳ bền chắc vì bện lẫn cả tóc người và sợi dây, nhưng căng ra giữa sức giằng co của hải động và con quái thú, sợi thừng dường như vẫn quá mỏng manh, có thể đứt lìa bất cứ lúc nào.

Con rấn biển cũng bị hải động hút xuống, hoàn toàn chỉ dựa vào sức mạnh cùng tài bơi lội trời sinh để gắng gượng vùng vẫy chống cự, không bị xoáy nước nhấn chìm ngay. Có điều, dù to lớn đến mấy, thân thể cũng chỉ là máu thịt, sức có mạnh đến đâu cũng nằm trong giới hạn, nó kéo tàu Chĩa Ba bơi mấy vòng trong dòng nước xoáy, sức đã cùng, lực đã kiệt, nếu bị cuốn vào hải động tối tăm kia, nhất định chỉ có con đường chết. Được thúc đẩy bởi khát vọng cầu sinh mãnh liệt, con rấn dồn hết toàn bộ sức mạnh cuối cùng còn sót lại, vặn vẹo thân mình tựa như rồng thần cỡi giáp, thân mình cong lên như cây cung. Liền sau đó, chỉ thấy nó phá sóng lao vút lên, không ngờ lại vùng thoát được khỏi lực hút mãnh liệt của hải nhãn, trong khoảnh khắc đã vượt khỏi lằn ranh giới hạn giữa sinh tồn và tử vong. Thân hình nó vọt lên, liền tiếp xuyên qua mấy tấm màn nước, mang theo cả tàu Chĩa Ba vút cao hơn chục mét so với mặt nước biển, bay trên không trung.

Dưới ánh trăng vàng vạc, con rấn biển dài mấy chục mét tựa rồng bay giữa trời. Tôi và Shirley Dương ở mũi tàu bám chặt vào sợi thừng to nhất, căn bản không dám nhúc nhích, thỉnh thoảng gió lướt vù vù qua mặt, trước mắt thoát sáng thoát tối như thể đang cưỡi thuyền tiên bay lên cung Quảng Hàn ở chân trời xa tít tắp. Trong một thoáng ngẩn ngơ ấy, tôi thấy trăng treo trên đỉnh đầu, cung Thiềm thỏ ngọc tường chừng như chỉ vươn tay ra là chạm tới, còn ngỡ rằng mình ở trong ảo cảnh trước lúc lâm chung. Thật đúng là trời xoay đất chuyển, không hiểu sao tự đứng lại ở trên không trung, nhất thời tôi cũng không biết thần trí mình lơ lửng đến tận nơi nào. Nhưng chúng tôi còn chưa kịp hiểu chuyện gì xảy ra thì cú nhảy kinh hoàng của con rấn hết đà, cả tàu lẫn rấn rơi vèo xuống vực sâu vô tận dưới hải động.

249. Q.6 - Chương 26: Quy Khư

Những dòng loạn lưu đen kịt trong hải động đang từ từ biến mất, có lẽ chỉ cần cảm cự thêm độ nửa phút, tàu Chĩa Ba sẽ thoát khỏi cái miệng khổng lồ đang nuốt hết mọi thứ xung quanh. Lúc này, con rấn biển đang kéo tàu đi bỗng uốn mình nhảy vọt trên mặt biển, nhưng thân thể dầu sao cũng chỉ là máu thịt, tác động của lực kéo khủng khiếp không khỏi khiến gân cốt nó đứt lìa toàn bộ. Trong khoảnh khắc con rấn bỗng mềm oặt tựa tấm vải trắng phất phơ trong gió bão, rồi rơi thẳng xuống.

Sợi thừng bắt cá voi nối giữa mũi tàu Chĩa Ba và sống lưng con rấn biển tuy rất chắc chắn, song đã đến cực hạn chịu đựng, đứt lìa làm hai đoạn. Tôi và Shirley Dương bám vào đoạn thừng nối với mũi tàu, vừa này còn loáng thoáng thấy trăng sáng lấp lóa, thân thể như đang dăng vãn giá vũ trên không trung. Thế mà nháy mắt con tàu đã rơi, thân tàu cơ hồ dựng ngược, hai chúng tôi bị hất văng ra ngoài, chỉ thấy trước mắt tối sầm, cùng nhau lao thẳng vào vực sâu không đáy.

Dòng loạn lưu do hải động sinh ra cũng đã đến hồi kết, song thanh thể còn lại vẫn hết sức kinh người, tôi cảm giác như đang rơi vào trung tâm một cơn lốc xoáy, dòng nước cuốn cuộn tạo ra áp lực không khí cơ hồ muốn xé toang thân thể tôi ra thành mấy mảnh. Cũng may, trong lúc hoảng loạn, tôi và Shirley Dương vẫn níu chặt lấy nhau, thể trọng hai người gộp lại chưa đến nỗi bị dòng xoáy cuốn bay. Có điều, lúc này đầu óc chúng tôi đã hoàn toàn mất tỉnh táo, bên tai ừ ừ tiếng sóng, lục phủ ngũ tạng lộn tung phèo, căn bản không biết mình đang ở nơi nào nữa.

Thân thể đang rơi của chúng tôi đột nhiên va phải một luồng khí lưu nóng bỏng, đà rơi lập tức giảm xuống đáng kể, nhưng nhiệt độ của luồng gió nóng cực cao, chớp mắt đã khiến người ta muốn tắc thở mà chết. Thêm một chốc nữa thôi, cơ thể chúng tôi sẽ bị luồng gió nóng hun cho cạn sạch nước, hóa thành hai cái xác khô. Còn chưa kịp kinh hoảng, thì toàn thân chợt mất rụi, hóa ra chúng tôi đã rơi xuống nước. Tôi bị xuống liền mấy ngậm nước biển, cuống quýt tìm bóng dáng Shirley Dương. Cũng may, cô bơi rất giỏi, vừa xuống nước đã tỉnh táo được ngay. Hai chúng tôi đều bị sặc, chẳng kịp nghĩ xem tại sao lại bị rơi vào nơi này, vội rẽ nước nổi lên.

Đầu vừa ló ra khỏi mặt nước, chúng tôi lập tức ho sặc sụa, há miệng tham lam hít lấy không khí trên mặt nước, mở mắt nhìn khắp xung quanh. Chỉ thấy ánh sáng lạnh lạnh tỏa chiếu, nhưng đó tuyệt đối không phải ánh trăng trên trời. Phỏng chừng chúng tôi đã bị hút vào trong hải nhãn, mà hải nhãn kỳ thực chính là một cái động không đáy trong mạch núi dưới đáy biển. Điều khiến người ta không khỏi kinh ngạc là, xung quanh toàn là nước, mệnh mang vô tận, chúng tôi như lọt thỏm giữa một vùng biển lớn sâu không thấy đáy. Mấy chục mét trên cao, chính là hải nhãn đường kính rộng đến mấy dặm, gió nóng hùng hực bốc lên cao chặn đứng nước biển của vực xoáy San Hồ đổ vào. Biển lớn dường như đang sử dụng một thứ sức mạnh thần bí để gìn giữ bí mật của mình. Sau khi hút con tàu vào trong, nước biển lập tức ủa tới lấp đầy tích, nếu không phải đã lọt vào trong, e rằng không ai có thể phát hiện ra cảnh tượng nước biển phân đôi thành hai tầng kỳ bí thế này.

Mãi lâu sau, tôi vẫn chưa tỉnh táo hẳn sau cơn xoay chuyển tựa như trời đất đảo lộn ấy, ngoảnh đầu lại thấy tàu Chĩa Ba thủng mấy lỗ lớn trên thân cũng rơi xuống cách chỗ mình không xa, đang chầm chậm chìm xuống. Con tàu gỗ liễu biển ấy vốn có mười sáu khoang ngăn nước nhỏ, thủng một hai chỗ căn bản không ảnh hưởng gì đến vận hành, nhưng lần này có thể thấy nó đã bị tàn phá nặng nề đến mức không thể không bỏ đi mất rồi. Tất cả người trên tàu cũng bị va đập không nhẹ, Tuyền béo đang chỉ huy Cổ Thái kéo mấy người bị thương từ trong khoang tàu ngập nước lên boong.

Tuyền béo thấy tôi và Shirley Dương bơi lên mặt nước, thở phào một hơi, vẫy lia vẫy lia, chắc là muốn chúng tôi bơi lại chỗ con tàu, giúp một tay chuyển đồ đạc lên xuống cứu sinh. Tôi đang định bơi đến thì Shirley Dương đột nhiên kéo tay giữ lại. Nhìn theo hướng ánh mắt cô, tôi bắt giắc hít vào một hơi không khí lạnh. Chỉ thấy cái xác con rắn biển đã đứt lia gân cốt kia đang nổi dập dềnh ở mé bên, mặt nước phẳng lặng bên cạnh xác rắn lộ lên mấy cái vây cá mập như mấy quả ngư lôi bắn sát mặt nước, lẳng lẳng rẽ sóng tiến về phía này.

Tôi và Shirley Dương đều không mang theo thuốc xua cá mập đặc dụng, gặp phải bọn này, tuyệt đối không phải dễ đương đầu. Mặt nước ở vùng biển ngầm nhô lên rất nhiều trụ đá, người đồng, có lẽ đều là di tích cổ bị hải nhân cuốn vào, chỉ lộ trên mặt nước một phần, còn lại hẳn phải chông chênh vô số ở bên dưới. Cũng may, tất cả những tượng đồng, trụ đá khổng lồ bị nước biển xói xuống quanh năm, đa phần dạt cả ra quanh khu vực bên dưới hải nhân, nên vừa nãy khi chúng tôi rơi xuống không bị va vào, bằng không thì sớm đã vỡ đầu chảy máu chết ngay tại trận rồi.

Thấy lũ cá mập đến gần, Shirley Dương vội chỉ tay về phía trước, chỗ đó có một trụ đá lớn màu xanh nghiêng nghiêng, chỉ nhô lên trên mặt nước một đoạn chừng hai mét, có thể tạm thời leo lên tránh nạn. Tình thế khẩn cấp, tôi nào còn kịp nghĩ ngợi gì, lập tức cùng cô bơi đến, lần lượt leo lên, lập tức rút dao găm thợ lặn mang bên mình ra, đề phòng bọn cá mập bất thành linh nhảy lên khỏi mặt nước tấn công, đồng thời lớn tiếng hò hét bảo bọn Tuyền béo trên tàu chú ý đến động tĩnh dưới nước.

Lũ cá mập cứ lượn lờ bên dưới trụ đá không rời đi, phía bên kia thì tàu Chĩa Ba coi như đã xong đời, chúng tôi bị cuốn vào vực sâu dưới hải động tuy không chết, nhưng đã hỏng mất con tàu, chỉ dựa vào hai cái xuống cứu sinh bằng cao su muốn cầu sinh giữa biển lớn mệnh mang đâu phải chuyện dễ, huống hồ có thể trở lại mặt biển phía trên kia hay không là việc còn chưa nói đến, Shirley Dương không khỏi thở dài một tiếng khe khẽ, nói với tôi: “Anh Nhất à, tôi thấy lần này... chúng ta coi như tiêu rồi...”

Tình trạng của chúng tôi thật đúng là tứ bề khốn đốn, nhiều cá mập thế này thì đừng hòng bơi qua chỗ con tàu tụ họp với mấy người còn lại, chỉ còn biết đợi bọn Tuyền béo chèo xuống cứu sinh đến tiếp ứng thôi vậy. Tôi nhìn từ xa, thấy cả năm người trên tàu đều đang hành động, xem ra dường có ai bị thương thì cũng không nặng lắm, lại nghe Shirley Dương thở vắn than dài vì tình cảnh trước mắt, bèn cất tiếng khuyên giải: “Ngay từ đầu tôi đã cảm thấy sự việc quá thuận lợi rồi mà, việc gì quá dễ dàng sẽ khiến người ta mất cảnh giác, người nào người nấy đều bị thắng lợi làm cho u mê đầu óc cả rồi, giờ như vậy cũng tốt, đặt mình vào chỗ chết để tìm đường sống, đây mới là cục diện mà Mô Kim hiệu úy chúng ta đã quen ứng phó. Cô xem, nơi này rất cuộc là đâu thế nhỉ?”

Shirley Dương dõi mắt nhìn ra phía xa, giải thích: “Vùng nước này không biết rộng dài bao nhiêu, cũng chẳng rõ là hồ hay biển, nhưng nước ở đây có lẽ vẫn là nước biển. Lúc này, khi bị hải nhân hút vào, nếu không nhờ luồng khí nóng bốc lên hạn chế một phần tốc độ rơi từ trên cao hơn trăm mét, mà cứ thế rơi thẳng xuống mặt biển, dầu không chạm phải tảng đá nào, thì cũng chẳng khác gì húc thẳng vào bức tường bê tông, chúng ta chết là cái chắc. Hải nhân dường như là một hiện tượng tự nhiên có quy luật thời gian, những khi trăng tròn có âm hỏa xuất hiện, hải động sẽ sục xuống, nhưng không lâu sau sẽ lại được dòng nhiệt lưu bên dưới bốc lên khép kín. Nếu chúng ta rơi xuống chậm chỉ giây lát, luồng khí hùng hực mỗi lúc một nóng hơn kia sẽ thiêu cả người lẫn tàu ra tro, nhưng nếu sớm hơn một chút, sẽ không tránh khỏi bị dòng loạn lưu trong hải động xé toang. Thời điểm rơi xuống vừa khéo, không ngờ lại khiến chúng ta thoát được cái chết, cũng coi như là một kỳ tích.”

Tôi trầm nhủ, bị hút vào Quy Khư mà không chết cũng chẳng phải kỳ tích gì, nếu mò được ngọc mà không bị rơi xuống biển, có thể bình yên trở về thì mới gọi là kỳ tích, rơi xuống dưới này không chết, song cũng không ra ngoài được, thực ra phải gọi là đen đủi mới đúng. Có điều, tôi không nói vậy với Shirley Dương, chỉ bảo cô, trong Quy Khư này không có bầu trời, nhưng ánh trăng sao không khác gì thế giới bên ngoài kia cả, theo tôi, những hiện tượng này đều do hình thể của mạch Nam Long tạo nên. Hải khí trong long mạch ngưng kết sinh ra âm hỏa bám vào tầng nham thạch, ánh sáng của hải khí tựa ánh trăng, chính nguồn sáng đặc biệt ấy đã khiến nước bên trong Quy Khư có màu xanh mực, nhưng khum tay vớt lên vẫn trong vắt, có thể thấy là nước biển quá sâu, nên mới hắt lên màu xanh thâm như thế.

Shirley Dương nghe tôi nói xong, lại lắc đầu: “Vùng nước hải nhân thông đến, chắc chắn là Quy Khư rồi. Tương truyền, thời cổ ở Quy Khư có mấy tòa thành, cư dân trong đó nắm được bí mật của long hỏa, vẫn

minh đồng thau phát triển đến trình độ rất cao, nhưng các văn vật và di tích để lại cho đời sau thật quá ít, đến nay vẫn chưa có mấy học giả chịu thừa nhận ở ngoài biển từng có một đất nước huyền bí tinh thông thuật chế luyện đồng thau như thế cả. Tôi thấy, cái gọi là long hỏa trong dư mạch Nam Long ấy, thực tế có lẽ là một ngọn núi quặng lớn dưới đáy biển thôi. Ánh sáng xanh mà chúng ta đang thấy, còn cả dòng nhiệt lưu bật kín hải nhân kia nữa, đều là hiệu ứng của lớp quặng gây ra cả. Quy Khư này, có lẽ là một mỏ quặng khổng lồ...”

Tôi kinh ngạc thốt lên: “Quả nhiên là sức mạnh của giai cấp công nhân, không đúng... thời đó làm gì đã có công nhân công nghiệp, chắc đều là nô lệ cả thôi. Bọn họ đào được cả một ngọn núi quặng lớn như vậy cơ à?” Có điều, ngay sau đó nghĩ lại, tôi cảm thấy Shirley Dương nói rất có lý. Đó là thời kỳ lực lượng sản xuất vẫn còn tương đối nguyên thủy, đồng thau là vật quý của quốc gia, có vai trò rất quan trọng trong các lĩnh vực như quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa. Để có nhiệt độ cao hong chế luyện đồng thau, thời đó người ta phải chặt phá một lượng lớn các khu rừng nguyên thủy, chẳng hạn như muốn đúc được một cái đỉnh đồng giống như văn vật cấp quốc gia Tư Mẫu Mậu đỉnh mới được phát hiện gần đây, thì ít nhất cũng phải chặt cả một khu rừng nguyên sinh vạn năm có diện tích bằng Di Hòa viên ở Bắc Kinh mới đủ. Có lẽ, long hỏa sinh ra từ một loại khoáng thạch đặc biệt có thể cháy dưới nước ở trong nham tầng dưới đáy biển.

Tôi nói với Shirley Dương: “Các đảo trong vực xoáy San Hô bị nhấn chìm, nguyên nhân rất có thể là do hành vi khai thác khoáng sản quy mô lớn gây ra. Chúng ta đã xúi quẩy rơi vào tuyệt cảnh kêu trời không thấu, gọi đất chẳng linh, cứ ở chỗ này oán trời trách đất mãi cũng chỉ vô ích, muốn sống sót muốn phát tài thì phải dựa vào chính mình. Theo tôi, chúng ta cứ phải thu thập lại trang bị, kiểm điểm nhân số trước đã, sau đấy mới nghĩ cách tìm hiểu địa hình và hướng dòng chảy bên trong chốn Quy Khư này.”

Chúng tôi bàn bạc vài câu, kế sách đã định, bèn gọi bọn Tuyền béo, Minh Thúc trên tàu mau chóng chèo xuồng qua tiếp ứng. Nhưng bọn họ ở trên tàu Chĩa Ba hành động rất chậm chạp, một là vì thân tàu đã bị nước tràn vào làm nghiêng hẳn sang một phía, đi lại trên boong tương đối khó khăn, hai là vì ngoài các trang thiết bị cần thiết để sinh tồn, mấy người đó còn phải gánh gồng gồng thêm đồng thanh đầu mò được dưới biển, chẳng những thế, hình như Nguyễn Hắc còn bị thương khá nặng nữa, có lẽ là gãy xương tay rồi. Tuyền béo xử lý cấp cứu cho ông ta, nối đoạn xương gãy rồi dùng mảnh gỗ cố định lại. Có điều, thằng béo này ra tay không biết phân biệt nặng nhẹ, làm Nguyễn Hắc đau đến ngất lên ngất xuống mấy lần. Đa Linh gạt nước mắt tìm thuốc tê, trên đầu cô cũng đang máu chảy đầm đìa. Minh Thúc thì muốn lôi theo cả cỗ quan tài đá dưới khoang đáy, nhưng cuối cùng cũng đành phải bỏ lại vì không đủ sức, chỉ ôm theo được con nhân ngư ngậm ngọc, cùng với cái ba lô đựng đồng ngọc trai, vội bỏ trở lại boong tàu, liền bị Tuyền béo đụng phải, vươn tay giật luôn cái túi, đeo lên vai mình.

Tôi thấy tình cảnh trên tàu rối loạn hết sức, tuy có lòng muốn giúp nhưng khốn nỗi lại bị đàn cá mập dưới nước ngăn cản, khó mà qua đó được, chỉ đành ngồi một chỗ trơ mắt ra nhìn, hy vọng tàu Chĩa Ba chìm chậm chậm một chút. Có lẽ tại nước biển phía trên đã ngừng đổ xuống, mực nước trong Quy Khư đang từ từ hạ thấp, phế tích thành cổ lộ trên mặt nước mỗi lúc một nhiều hơn, vô số tàn tích của các trụ đá, tượng người bằng đồng, đỉnh đồng... dần dần hiện lên, xa xa còn thấp thoáng một mảng xám xám mờ mờ như ngọn núi. Một tòa cung điện cổ xưa được xây dựa lưng vào núi mờ ảo hiện ra trước tầm mắt chúng tôi, thoạt gần thoạt xa, tựa như ảo ảnh.

250. Q.6 - Chương 27: Vực Dưới Biển - Bụng Cá Voi

Mực nước bên trong Quy Khư xuống thấp, một vùng cổ thành hoang phế bị nhấn chìm từ dưới mặt nước dần dần hiện lên phía xa. Thành trì xây dựa lưng vào núi, trải qua mấy nghìn năm, nhưng dường như vẫn chưa bị thời gian triệt phá hoàn toàn. Nhìn từ xa, kết cấu chung của tòa thành vẫn còn lưu giữ được nguyên vẹn, phía sau tòa thành, từng cột khối vàng pha lẫn sắc đỏ lờ lờ bốc lên nơi đường chân trời. Tôi và Shirley Dương đứng trên tàn tích của một trụ đá đồ quan sát hồi lâu, đều thấy rằng vùng đất dưới biển sâu này thật hết sức kỳ quái nguy dị, chẳng đường phía trước vẫn còn chưa rõ hung cát thế nào.

Tôi trầm nghĩ, thứ bị hút vào bên trong Quy Khư này đều chỉ là những mảnh tàn tích của kiến trúc còn sót lại trên mặt biển, tuyệt đối không thể nào có chuyện cả tòa thành cổ bị sụt lún xuống đây được, trừ phi là bản thân nó đã được xây ở đây rồi. Nghĩ đoạn, tôi bèn bảo Shirley Dương: “Thành cổ của nước Hận Thiên

sao lại ở bên dưới hải nhân thể này nhỉ? Chỗ này cũng bí mật thật đấy, nếu không có Hán gian dẫn đường, bọn xâm lược chắc là chẳng thể nào tìm nổi đâu.”

Shirley Dương nhíu đôi hàng lông mày lại, dõi mắt nhìn tòa thành cổ lộ ra trên mặt nước, trầm ngâm nói: “Hồi nhỏ tôi có nghe một vị thuyền trưởng già kể chuyện cá voi khổng lồ nuốt cả một thành phố, từ đó trở đi, những người trong tòa thành ấy sinh sống bên trong bụng cá voi. Anh xem, địa hình bên trong Quy Khư này có phải rất giống bụng cá voi hay không? Sự kỳ diệu của thiên địa tạo hóa đúng thật là khiến người ta không thể nào tưởng tượng hết được. Sách cổ có ghi: tiến vào Quy Khư, thấy thiên tượng biến hóa theo sự tụ tan của gió âm, cảm giác như ngồi thuyền giữa biển U Minh, bánh lái lạc hướng, nước mênh mênh mang mang, không biết phải làm sao. Đoạn ghi chép này tuy không thể nói là hoàn toàn chính xác, nhưng có thể hiểu là, khi rơi vào chốn ấy, cảm giác như đang ở giữa chốn hỗn độn hư không, điều này ít nhiều cũng có chút trùng khớp với những gì các nhà địa lý học thời cổ đã nói.”

Nghe Shirley Dương nói thế, tôi mới phát giác ra địa hình nơi này đích thực là giống như ở bên trong bụng một con cá voi khổng lồ. Đồng thời, tôi cũng suy nghĩ, trong vùng hoang phế kia, nói không chừng lại có bí mật về chuyện người xưa đốt đèn bói mai rùa cũng nên. Nhất thời, tôi quên bém mắt con tàu đã hư hại nặng nề, bản thân và những người đồng hành đang bị vây khốn giữa biển khơi mênh mông, còn muốn tiến vào đó tìm hiểu một phen. Có điều, trong lòng tôi cũng thầm hiểu, làm như vậy thực sự không hợp thời điểm chút nào. Phía trên chúng tôi còn có mấy cái hải nhân lớn nhỏ không đều, nhiệt độ cao của âm hỏa khiến những hang động dưới đáy biển sinh ra luồng gió nóng xoáy dữ dội, như thể địa nhiệt phun trào, ngăn cản nước biển đổ xuống. Nhưng một khi hải khí hình thành, hải nhân sẽ lại hút vào Quy Khư này thêm một lượng nước biển khổng lồ nữa. Chúng tôi không thể phán đoán hiện tượng này sẽ còn kéo dài bao lâu, có lẽ là một hai ngày, cũng có lẽ là một hai tháng, tóm lại là giống như có một quả bom hẹn giờ treo lơ lửng trên đỉnh đầu vậy, một khi nước biển đổ xuống, chúng tôi sẽ “người thành cá thành tôm”[39] mất. Việc cấp bách trước mắt, chính là tìm một khu vực tương đối an toàn để chỉnh đốn đội ngũ, suy nghĩ bước hành động tiếp theo.

Đột nhiên, tiếng ồn ào huyền ảo trên tàu làm dòng suy nghĩ của tôi đứt đoạn. Tuyền béo và Minh Thúc cũng vừa nhìn thấy kỳ quan xuất hiện trên mặt nước, sau một thoáng ngạc nhiên đến ngẩn cả người, Minh Thúc lại nói, cái túi đựng Nam châu ấy là tính mạng của cả bọn, sao có thể để cho hạng người thô lỗ không biết nặng nhẹ cao thấp như Tuyền béo cầm được. Nói đoạn, liền vươn tay ra tính giật trở về. Tuyền béo dứ dứ cánh tay, làm bộ muốn thui cho Minh Thúc một quả, khiến lão già Hồng Kông sợ quỳnh lên, không dám nói năng gì nữa. Tuyền béo thấy mình có uy, không khỏi lấy làm đắc ý, nghênh ngang xách cái ba lô, quay lại chỉ huy bọn Cổ Thái và Đa Linh khiêng Nguyễn Hắc lên, chuẩn bị chuyển sang xuồng cứu sinh.

Lúc này, vì mực nước vẫn đang dần hạ xuống, tàu Chĩa Ba hư tổn nặng nề sau khi bị tràn nước, mắc kẹt vào một bức phù điêu đá khổng lồ màu xám, nhất thời cũng không lo phải chôn vùi dưới đáy nước, nhưng thân tàu lệch hẳn sang một bên, khiến mấy người trên tàu hành động hết sức bất tiện. Cổ Thái và Đa Linh trước tiên khiêng Nguyễn Hắc đặt lên một phiến đá bên dưới thân tàu, sau đó lại chạy đi giúp Minh Thúc hạ thủy xuồng cứu sinh, còn Tuyền béo thì chạy đi chạy lại khuan vác các loại trang bị dùng khi khẩn cấp lên xuồng.

Đang chuyển một bộ đồ lặn, Tuyền béo thành linh bị trượt chân trên phiến đá. Phiến đá ấy có lẽ ngâm nước biển quá lâu, bám đầy các sinh vật nhỏ li ti, hết sức trơn trượt. Cu cậu chân giẫm không chắc, ngã bổ ngửa, cái ba lô trên vai bị đá nhọn cửa đứt, mấy hạt trân châu bên trong văng ra rơi tõm xuống nước, ánh sáng lấp lánh hết sức chói mắt. Tuyền béo vội vàng đứng dậy nhảy xuống nước toan nhặt lên.

Đồng đồ nát dưới nước chồng chất lên nhau chẳng theo một quy luật nào cả, các khe hở hình thành bởi tượng đồng, những tảng đá và cả xác tàu đắm chẳng chịt tựa như vô số con kênh đào ngang dọc khắp nơi. Tuyền béo thấy vùng nước xung quanh chỗ mình không có cá mập lượn lờ, bèn lội ra chỗ nước ngập đến thắt lưng để nhặt một viên Nam châu bị rơi. Nam châu chiếu sáng một khoảng chu vi trăm bước chân, sáng hơn cả đèn, rơi xuống vùng nước nông nên cũng không khó tìm lắm. Nhưng tôi ở phía xa lại trông rất rõ ràng, chỉ thấy đúng lúc Tuyền béo nhặt được viên ngọc, khoảng chừng mười mét phía trước cậu ta có bọt nước cuộn lên, lộ ra một cái lưng cá đen ngòm phải to bằng cái bàn tám người ăn, vây lưng dựng như lưỡi kiếm, xông thẳng về phía Tuyền béo.

Tôi không biết nó là giống cá dữ nào, cuồng cuồng lớn tiếng quát Tuyền béo phải cẩn thận, dưới nước có gì

đó. Cổ Thái và Đa Linh trên tàu cũng trông thấy con quái ngư, nháo nhào hét lên: “Hải quái! Hải quái!” đồng thời nhắt súng bắn lao nhắm xuống mặt nước mà bắn. Mũi lao xiên cá bay vút đi, nhưng cũng chỉ khiến đà lao của con quái vật kia bị ngưng lại một chút. Tuyền béo thấy tình thế không ổn, chộp lấy viên Nam châu, bỏ vội trở lại đồng đồ nát phía sau lưng.

Cái lưng cá đen ngòm lộ ra trên mặt nước bơi tới chỗ Tuyền béo thì đã chậm mất nửa bước, bỗng nhiên chìm xuống, mất tăm mất tích. Chúng tôi thấy Tuyền béo thoát hiểm, đều thở phào nhẹ nhõm. Tuyền béo đưa tay sờ xuống mông đít thấy vẫn còn, cũng chẳng buồn nghĩ lại xem vừa nãy mình phải đối mặt với hiểm nguy gì, chỉ tiện tay bỏ viên Nam châu vào ba lô. Lần này cậu ta đã biết khôn, buột vết rách trên ba lô thật chặt.

Shirley Dương khum tay lên miệng, lớn tiếng nhắc nhở mấy người trên tàu không được lơ là cảnh giác, rồi quay đầu lại hỏi tôi: “Anh Nhất, vừa nãy anh có nhìn rõ con hải quái dưới nước là giống gì không?”

Tôi thấy thần sắc cô có vẻ nghiêm trọng, cũng không dám nói bừa. Vừa nãy khoảng cách hơi xa, con cá dữ ấy lại chỉ lộ ra có cái sống lưng đen ngòm, thực tình không thể phân biệt được nó là giống quái ngư quái thú gì, có điều, nom thể hình ấy, có khả năng là một con cá mập cỡ đại cũng nên? Nhưng vây lưng cá mập làm sao rộng đến thế được chứ nhỉ?

Shirley Dương lắc đầu nói: “Ở vùng biển băng có một loài cá hổ kinh, thiên tính hung ác tàn nhẫn, không chỉ có thể săn bắt các loài linh hoạt như cá heo, mà còn biết từ dưới đáy nước đột phá lớp băng, nuốt chửng người hay báo biển bên trên. Vùng Nam Hải cũng có một loài cá voi vây kiếm tương tự như thế, thể hình nhỏ hơn cá voi hổ kinh, miệng rộng, lưng đen vây kiếm, bụng tròn dẹt, rất hay nhào lên mặt nước tấn công, có thể trực tiếp lao lên kéo thủy thủ trên tàu xuống nước, cùng với cá hổ kinh nổi danh là đồ tể trên biển, hay còn được gọi là cá voi sát thủ. Tôi nhìn sống lưng của con cá kia, rất giống với loài cá voi sát thủ ở vùng nước sâu, nếu đúng là có thứ quái vật biển sâu đó ở đây, chúng ta ngồi xuống cứu sinh quá gần với mặt nước, thực sự là rất nguy hiểm đấy.”

Chúng tôi vội vàng báo cho bọn Tuyền béo và Minh Thúc, dặn họ cố gắng rời xa mặt nước đề phòng con cá kia nhao lên tấn công. Mấy người bọn Tuyền béo vốn đã hạ xuống cứu sinh, Nguyễn Hắc bị thương cũng đã được khiêng đến bên cạnh. Cả hội đang chuẩn bị chuyển xong đồ đạc là bỏ tàu lên xuống, thấy tình hình có biến, đành chuyển người bị thương ra chỗ khác trước, đề phòng nằm gần mép nước quá lại bị con hải quái kia tấn công.

Minh Thúc và Cổ Thái vừa đặt chân lên dốc đá gần chỗ Nguyễn Hắc đang nằm, liền thấy mặt nước bất thành linh dập dềnh nổi sóng, một con cá voi toàn thân đen kịt lao vèo tới, cả nửa thân trên nhao lên bờ, há miệng đớp lấy Nguyễn Hắc rồi quẫy đuôi thoát cái đã lặn xuống nước. Liền ngay sau đó, từng vệt máu đỏ tươi đã hòa cùng bọt nước trắng xóa nổi lên.

Sự việc diễn ra quá nhanh, trước đó lại hoàn toàn không có một dấu hiệu gì báo trước, cả bọn chỉ kịp kêu lên một tiếng kinh hoàng, không ai kịp ra tay cứu viện, cứ thế mở mắt trân trân nhìn Nguyễn Hắc bị con cá voi há miệng đớp xuống nước. Dẫu lúc này chúng tôi có nhảy theo liều mạng quyết chiến với con cá dữ thì cũng không kịp nữa rồi. Con cá voi lưng kiếm được mệnh danh là tên đồ tể trên biển ấy hung dữ nhường nào chứ? Một khi đã bị nó đớp xuống nước, Nguyễn Hắc lại chẳng phải La Hán kim thân, thử hỏi làm sao có thể sống sót nổi đây?

Chúng tôi còn đang bần thần thì đồ đệ Cổ Thái của Nguyễn Hắc đã ngậm con dao găm vào miệng, bổ nhào xuống nước liều mạng cứu sư phụ, Minh Thúc muốn kéo cậu ta lại cũng không kịp, chỉ giật được một mảnh áo. Thực tình Minh Thúc rất coi trọng nhân tài như Cổ Thái, thấy cậu ta xuống nước liều chết, cuống quýt mắng chửi loạn cả lên: “Cái thằng ngu si đồ đốn kia, không muốn sống à!” Chốn Quy Khư này vây khốn rất nhiều loài thủy tộc, ngoài con cá voi lưng kiếm kia, còn rất nhiều cá mập, tình hình hỗn loạn, cá lớn nuốt cá bé, so với vùng biển vực xoáy San Hồ trên kia còn hung hiểm hơn gấp vạn phần.

Tôi đứng trên trụ đá nhìn mà sốt hết cả ruột, thấy sự việc đã đến nước này rồi, đành nghiêng răng nói với Shirley Dương: “Chúng ta xuống nước cứu người.” Shirley Dương gật gật đầu: “Được!” Lúc này, chẳng còn ai để ý xem dưới nước có bao nhiêu nguy hiểm nữa, hai chúng tôi nhanh chóng rút dao cầm tay, chuẩn bị nhảy khỏi trụ đá. Phía đối diện, Tuyền béo cũng cầm khẩu súng bắn lao, chực nhảy xuống cứu Cổ Thái.

Cả mấy người đang định mạo hiểm một phen, chợt thấy mặt nước cuộn cuộn, máu đỏ trào lên, rõ ràng dưới

nước sâu đang nổi ra một cuộc ác đấu sinh tử. Nước dập dềnh liên tục, chỉ thấy Cổ Thái miệng ngậm con dao găm, tay kéo Nguyễn Hắc toàn thân đắm máu, mượn sức dòng nước trở lại trên phiến đá. Không biết cậu ta đã làm thế nào, không ngờ lại cứu được sư phụ khỏi miệng con cá voi hung ác.

Chúng tôi nhìn cảnh ấy chỉ biết há hốc miệng ra ngạc nhiên, tuy nói là dân mò ngọc toàn dựa vào bản lĩnh ở dưới nước để mưu sinh, nhưng cái nạn chôn thân trong bụng cá khó mà tránh được, xưa nay chưa từng nghe có kẻ mò ngọc nào thực sự có thể cùng lũ cá dữ chính diện giao đấu cả. Cổ Thái chẳng qua mới chỉ mười lăm mười sáu tuổi đầu, từ nhỏ đã sinh sống trên đảo Miếu San Hô, trông chẳng có gì đặc biệt cả. Chúng tôi thấy cậu ta cứu được Nguyễn Hắc, đều khó lòng tin nổi, không khỏi phải nhìn cậu ta với ánh mắt hoàn toàn khác: tên tiểu tử này rốt cuộc có còn bản lĩnh gì mà chúng tôi chưa biết nữa hay không?

Cổ Thái dùng dao găm chém con cá voi lưng kiếm bị thương, cả đàn cá mập vốn đã đói đến đỏ mắt, bị mùi máu tanh kích thích, ồ ạt lao đến tấn công con cá voi, tình cảnh dưới nước hỗn loạn vô cùng. Tôi thấy thời cơ không thể để lỡ, vội gọi Tuyền béo mau đưa xuồng cứu sinh qua, đón tôi và Shirley Dương tụ hợp với cả bọn.

Trên boong tàu Chĩa Ba đã đổ nghiêng, Cổ Thái và Đa Linh ngồi bên Nguyễn Hắc khóc rống lên. Nguyễn Hắc bị con cá voi dớp gần đứt lìa cả hai chân, vết thương rất lớn, không có cách nào cầm máu, hơi thở yếu như đường tở, xem chừng khó mà sống nổi. Lúc bọn tôi và Tuyền béo đến bên cạnh, Nguyễn Hắc đột nhiên mở bừng mắt. Tôi biết, đây là giây phút bừng sáng cuối cùng trước khi ngọn đèn phụt tắt, có thể ông ta muốn trăng trối điều gì đó, bèn vội nắm chặt bàn tay đã giá lạnh của ông ta, nói: “Ông Hắc, muốn nói gì thì ông cứ nói ra hết đi, chúng tôi nhất định sẽ cố gắng hết sức làm bằng được.”

Nguyễn Hắc hai mắt đã mờ dần vô thần, cực nhọc lắm miệng mới hơi mấp máy nói, mãi hồi lâu không thốt ra được nửa chữ. Ông ta chỉ hướng ánh mắt về phía Đa Linh, tôi đoán được tâm ý ấy, bèn bảo ông ta cứ yên tâm, tôi nhất định sẽ giúp Đa Linh tìm được người thân của cô ở bên Pháp.

Shirley Dương cũng rơi nước mắt, mấy thầy trò Nguyễn Hắc đều do cô thuê đến giúp, bằng không ba người họ giờ vẫn đang ở trên đảo đánh cá mò ngọc, cuộc sống tuy rất khó khăn túng thiếu, nhưng ít nhất thì cũng không đến nỗi phải mất mạng thế này.

Nguyễn Hắc dồn hết sức lực rặn ra âm thanh, nói bập bõm hồi lâu câu được câu mất. Bọn họ cả đời đi mò ngọc, cơ hồ như trúng phải tà, biết rõ là đáy biển nhiều hiểm nguy, sóng to gió cả, cá lớn nuốt thuyền, thập tử nhất sinh, nhưng vẫn cam tâm tình nguyện liều chết xông tới, hồi xưa nghĩ mãi cũng không thông, đến giờ hình như đã sức tỉnh ngộ, xét cho cùng, rốt cuộc cắt cả cũng chỉ vì tiền mà thôi. Không hứng cơn sóng dữ thì chẳng thể mò được ngọc quý ngàn vàng, đã bước lên con đường này rồi, sống chết thế nào đều chỉ có thể trách bản thân, không quy trách nhiệm cho ai được, một khi đã đen đủi gặp nạn, thì cũng chính là lúc tổ sư gia Ngư chủ không cho bát cơm ăn nữa, khi ấy đành chỉ biết chấp nhận số mệnh thôi chứ chẳng làm gì được.

Nguyễn Hắc sống cả đời nghèo khổ, ngoài hai đồ đệ xưa nay vẫn nương tựa lẫn nhau thì không có mắc mớ nào trên thế gian này nữa. Tuy nhiên, suốt một đời mò ngọc, khôn nổi lại sinh không gặp thời, ông ta chưa từng mò được món thanh đầu thật sự nào cả, chỉ ao ước sau khi chết có thể ngậm một viên Trú nhan châu mà nhắm mắt. Từ thời cổ xưa, đây đã là phương thức mai táng vẻ vang nhất đối với dân mò ngọc, đi đến tận cùng của con đường nhân sinh, ngậm ngọc nhập thổ, coi như cũng có cái để ăn nói với chính bản thân mình, không uống những gian nan bao năm nơi đầu sóng ngọn gió vào sinh ra tử xuống biển bắt trai mò ngọc.

Tôi nghe chỉ biết thâm thở dài, đã đến nước này rồi mà vẫn còn nhớ đến Nam châu, lẽ nào giá trị quan của đám dân mò ngọc chỉ có thể thôi? Người cũng chết rồi, miệng ngậm châu ngọc phỏng có tác dụng gì chứ? Lẽ nào lúc sống không được hưởng, sau khi chết có thể hưởng dụng được chắc? Có điều, có lẽ đây là tập tục từ ngàn xưa để lại của dân mò ngọc bọn họ, giờ Nguyễn Hắc đang hấp hối, chúng tôi cũng chỉ đành nhất nhất đồng ý, để ông ta được yên tâm mà lên đường.

Nguyễn Hắc thấy tôi đã nhận lời, ánh mắt liền nhìn chăm chăm vào cái ba lô trên lưng Tuyền béo, bên trong ấy chính là minh châu Nam Hải mà ông ta cả đời liều mạng mò kiếm. Bất thành linh, ông ta giơ cánh tay lên chụp vào khoảng không một cái, hơi thở đứt đoạn, cứ thế mà thông tay về cõi Tây Thiên.

Tôi bảo Tuyền béo đưa một viên minh châu sáng nhất, đoạn dùng thủ pháp lấy ngọc trong miệng chủ mộ

của Mô Kim hiệu úy, nâng xương chằm sau ót Nguyễn Hắc lên, ấn vào xương quai hàm, rồi đặt viên Trú nhan châu vào miệng ông ta, cuối cùng nâng cằm lên, để hai môi Nguyễn Hắc khép lại. Ông ta vừa mới qua đời, thi thể vẫn chưa cứng, rất dễ dàng bỏ viên ngọc vào miệng. Tinh khí của những viên ngọc chúng tôi mò được ở vùng vực xoáy San Hô rất thịnh, để người chết ngậm trong miệng thì dù trăm năm sau, đám người chúng tôi có thành tro bụi hết cả, thi thể ông ta vẫn không bị hóa đi, mặt mũi sẽ hết như lúc còn sống.

Theo tục lệ xưa, dân mò ngọc nếu được chết yên lành, thì nhất thiết không thể thủy táng. Ở trên biển, tập tục bọc xác người vào rồi thả chìm xuống biển tương đối phổ biến, một là vì để xác chết trên tàu không may mắn, hai là vì thời tiết nóng bức, xác chết thối rửa là nguồn gốc của dịch bệnh. Nhưng dân mò ngọc cả đời đều phải đối mặt với nguy cơ chôn thân trong bụng cá, lúc chết nếu được toàn thân, đa phần đều hy vọng có thể nhập thổ vi an. Tôi thấy ở gần đây chỉ có di tích tòa thành cổ kia là có thể an táng Nguyễn Hắc, bèn bảo Cổ Thái giúp sư phụ cậu ta thay một bộ đồ sạch sẽ, lau rửa vết máu trên người đi.

Cổ Thái và Đa Linh tuổi tác chưa lớn, ít giao thiệp bên ngoài, đột nhiên mất đi người thầy bao năm sớm tối có nhau, gần như sụp đổ, cứ ngơ ngơ ngẩn ngẩn thất thần, nước mắt đầm đìa mà tay chân luống cuống chẳng biết làm sao. Tôi phải khuyên bảo mãi cả hai mới tạm thời nén nỗi bi thương để chỉnh trang di thể cho Nguyễn Hắc.

Minh Thúc thấy tôi nhét viên Nam châu đẹp nhất vào miệng Nguyễn Hắc, hình như hơi xót của, cứ vòng đi vòng lại lượn lờ quanh xác chết, song lại không tiện nói trắng ra, chỉ đành nhẫn nhịn chịu đựng nỗi đau cắt da cắt thịt ấy. Có điều, dường như lão đột nhiên phát hiện ra chuyện gì đó không bình thường, thỉnh thoảng chớp mắt nhìn tay tôi, kéo ra phía sau lưng Cổ Thái: “Chú Nhất, chú xem thằng nhãi Cổ Thái kia... có gì... có gì không bình thường không?”

Tôi nhìn Cổ Thái quỳ dưới đất đang chỉnh trang cho Nguyễn Hắc, nửa thân trên để trần, vì áo đã bị Minh Thúc xé toạc lúc cậu ta nhảy xuống nước cứu người, để lộ ra những hình xăm chi chít. Những hình xăm này đủ màu sắc lại hết sức phức tạp, chủ yếu toàn là các hình sóng to gió lớn ngư long dưới biển đuổi theo hỏa châu..., khí thế ngập trời, toát lên một vẻ ảo diệu khó nói. Vùng Nam Dương rất phổ biến tục xăm mình, nhưng hình xăm toàn thân mà lại kỳ công tinh xảo như Cổ Thái thì thực sự hiếm thấy, song tôi cũng không hiểu ý tứ của Minh Thúc cho lắm. Có điều, tôi lại sức nghĩ: Gã thiếu niên này có thể xuống nước vật lộn với cá voi sát thủ, một dân mò ngọc tầm thường có thể làm được hay sao?

Nghĩ tới đây, tôi lập tức giật mình, vội hỏi Minh Thúc nói vậy là có ý gì? Lẽ nào Cổ Thái có gì không ổn? Minh Thúc liền ghé miệng sát tai tôi thấp giọng thì thầm: “Tôi thấy thằng nhóc Cổ Thái này thân thể không phải tầm thường, rất có thể là rồng trong biển...”

251. Q.6 - Chương 28: Rồng

Tôi nghe Minh Thúc nói thế, lại ngoảnh nhìn Cổ Thái, ý nghĩ xoay chuyển trong đầu, thầm nhủ làm gì có chuyện đó, bản lĩnh dưới nước của Cổ Thái mặc dù hơn người, dám quần nhau với cả cá voi cá mập, nhưng cậu ta dẫu sao cũng chỉ là người thường có máu có thịt, làm sao mà là rồng riết gì được chứ? Rồng chẳng qua chỉ là truyền thuyết vô căn cứ lưu truyền trong đám dân chài và dân mò ngọc, lẽ nào trên đời này lại có rồng thật? Lão Minh Thúc xem chừng bốc phét hơi quá đà rồi Thằng nhóc này cùng lắm cũng chỉ là một người đến từ Atlantic[40] mà thôi, điểm này thì tôi đã phát hiện ra ngay từ đầu rồi. Có điều, so với thần tượng Mark Harris[41] nắm đó nổi tiếng khắp Trung Quốc thì cậu ta kém xa, trông chẳng có vẻ gì là anh tuấn hào hoa phong nhã, mà vừa gầy vừa đen, trông như con lươn vậy. Tôi đoán Cổ Thái có thiên phú lặn nước, phỏng chừng cũng như anh Mark Harris kia vậy, đều là “một khúc gỗ từ biển Atlantis trôi vào”.

Minh Thúc nói: “Tôi không bốc phét tí nào đâu, hai đứa nhóc Cổ Thái và Đa Linh này, thân thể trước đây của chúng nó thế nào chúng ta cũng chỉ biết đại khái qua loa thôi. Cổ Thái là cô nhi trên đảo Miếu San Hô, nhưng chú xem hình xăm trên người cậu ta có phải rất kỳ quái hay không? Tôi đã lặn lộn nửa đời ở vùng biển Nam Dương, cũng chưa từng thấy ai ở dưới nước gặp phải cá voi lưng kiếm mà vẫn có thể trở về, lại còn không sứt mẻ tẹo nào. Lấy kinh nghiệm của Minh Thúc này ra phán đoán, giờ chúng ta bị hút vào Quy Khư, có lẽ Cổ Thái này sẽ giúp đỡ được rất nhiều đấy. Nói không chừng, cậu ta còn có bản lĩnh nhìn sắc nước nhận huyệt rồng nữa cơ.”

Tôi và Shirley Dương đưa mắt nhìn nhau, mặc dù là thế, thì cũng không thể nói thẳng nhóc Cổ Thái này là rỗng không phải là người được. Shirley Dương nói, tương truyền Ban Sơn đạo nhân thuở trước biết nhìn sắc nước nhận huyết rồng cực kỳ tinh thông, có điều phương pháp ấy giờ đã thất truyền quá lâu rồi, làm gì có cái lẽ Cổ Thái lại hiểu được kỳ thuật cổ xưa này? Từ trước đến nay, hình như cậu ta đều đi theo Nguyễn Hắc học nghề, bao ngón nghề mò ngọc tìm trai chỉ từ sư phụ này mà ra, những phương kỹ của Ban Sơn đạo nhân, Nguyễn Hắc sao có thể nắm được mà truyền thụ?

Minh Thúc thấy chúng tôi đều không tin, đành giải thích tường tận hơn, vén lộ một số truyền thuyết xưa hiếm người biết đến của dân mò ngọc. Minh Thúc hiểu rất rõ về các nghề nghiệp trên biển, nên mới nắm lai lịch xuất thân của cái nghề mò ngọc này. Mô Kim hiệu úy và dân mò ngọc, tuy đều thuộc bảy mươi hai nghề đã có từ thời cổ đại, nhưng giữa hai bên tồn tại một điểm khác biệt lớn, chính là Mô Kim hiệu úy biết quan sát tình thế đưa ra phán đoán, biết tiến biết lui, còn dân mò ngọc xưa nay vẫn luôn liều mạng, đem tính mạng ra đổi lấy trân châu, không chết không về. Tổ sư gia của họ chính là Long vương hay còn gọi là Ngư chủ. Tất cả những ngón nghề và quy tắc nghề nghiệp của dân mò ngọc đang nói tới ở đây hầu hết phải đến thời nhà Minh mới bắt đầu định hình. Nhưng trên thực tế, cái nghề mò ngọc trai này chính thức xuất hiện trước thời Minh rất xa, có truyền thống và lịch sử hết sức lâu đời. Tương truyền, thời Tần Hán, ở Nam Hải có tộc người gọi là Long nhân, đời đời đều sống trên thuyền nhỏ, để mình trần, tóc xỏa. Bọn họ xuống biển dễ dàng như không, dùng mãnh tuyệt luân, cực giỏi lặn nước tìm ngọc, xăm hình rồng hình cá khắp thân thể. Họ tự cho mình là giống rồng, một mực không tuân theo sự quản chế của triều đình.

Về sau, vì môi trường sinh tồn ngày một khắc nghiệt, người tộc Long nhân không thể không thuận theo sự chiêu an của triều đình, bắt đầu được gọi là “Đản nhân”[42], chuyên trách mò châu tìm ngọc dưới biển. Đản nhân chính là tiền thân của dân mò ngọc sau này, từ nhỏ đã xăm hình rồng hình cá lên người, lúc lặn nước luôn để mình trần, nghe nói hình xăm ấy gọi là “Thấu hải trản”, có thể khiến các loài cá dữ dưới biển trông thấy ngỡ là thủy tộc mà không tấn công làm hại. Đản nhân có thể chất rất đặc biệt, những năm tháng dằng dẳng lặn dưới đáy biển mò ngọc bắt cá đã khiến các thế hệ đản nhân sau này sinh ra có đôi mắt phủ lớp màng mỏng, những vùng đáy biển đen xen vô số dòng chảy ngầm dữ dội đối với họ thật chẳng khác nào đường lớn thênh thang trên mặt đất.

Đản nhân thời xưa bị giai cấp thống trị bóc lột tàn khốc, bản tính lại tương đối dã man khát máu, trời sinh đã có tính cách phản nghịch, dù là săn bắt hải quái hay tìm châu mò ngọc, đều cực kỳ liều mạng, thần nhiên không coi cái chết ra gì, nên dễ bị áp bức quá độ là sẵn sàng nổi dậy giết quan tạo phản, hết đời này đến đời khác cứ phản rồi lại hàng, hàng rồi lại phản. Dân tộc cổ xưa sống trên biển này nhân số không đông, lực lượng có hạn, khó làm được chuyện gì lớn lao, cuối cùng bị quan phủ truy giết đến độ gần như tuyệt tích, dần dần biến mất khỏi dòng chảy lịch sử. Tuy nhiên, hoàng đế và các quan lại quý tộc vẫn cần rất nhiều minh châu, nên công việc của Đản nhân liền do các ngư dân nghèo khổ vùng duyên hải thay thế đảm nhiệm, dần dần mới hình thành nên tầng lớp dân mò ngọc hiện nay.

Dân mò ngọc có các ngón nghề và quy tắc hành nghề, về cơ bản cũng tương tự như của các Đản nhân thời cổ đại, có thể nói là trông mèo vẽ hổ, nắm được cái vỏ bề ngoài, nhưng bao nhiêu tuyệt chiêu của Đản nhân cổ đại họ đều không học được, hai bên cao thấp không thể đặt cạnh nhau mà so sánh. Chỉ là, cuộc sống của dân mò ngọc vẫn tàn khốc khắc nghiệt như Đản nhân thuở xưa, luôn bị quan binh giám sát nghiêm mật, như thể có thanh đao luôn lơ lửng trên đầu. Dấu đáy biển hung hiểm đến đâu, họ vẫn phải buộc đá vào thân lặn xuống tìm ngọc, mười người ra đi đến chín kẻ không trở về. Cũng có kẻ không cam tâm đem Nam châu phải đổi bằng tính mạng đi cống nạp, giết trai lấy ngọc xong liền nuốt luôn vào bụng, nhưng một khi bị phát hiện, sẽ phải đối mặt với mối họa mổ bụng. Quan binh trối banh tứ chi kẻ phạm tội, rạch từ dạ dày xuống hậu môn, cắt ruột tìm tang vật xong, vứt xác xuống biển cho cá ăn. Dân mò ngọc đa phần đều là hạng khốn cùng không còn kế khác để sinh nhai, hoặc là tội phạm đi đày, nên dù có chết thêm bao nhiêu nữa, cũng chẳng có ai buồn nhú mày.

Shirley Dương nghe tới đây, không nén nổi một tiếng thở dài: “Đám vương công quý tộc sở dĩ yêu thích vật này chẳng qua cũng bởi xưa nay vật hiếm thì quý, càng hiếm lại càng quý, lại càng tôn địa vị, thân phận và tài sản của họ lên cao hơn nữa, nhưng chẳng ai biết, bao nhiêu châu ngọc ấy đều được đổi lấy bằng tính mạng của dân mò ngọc vùng Nam Hải này sao? Họ đeo những thứ phải đánh đổi bằng vô số sinh mạng trên người như thế, chẳng lẽ không sợ oan hồn bám theo hay sao?”

Minh Thúc nói, thế thì có gì là lạ, đấy chính là đặc quyền của hoàng đế thiên tử. Dưới gầm trời này, có chỗ

nào không phải đất của vua đâu, vạn người luyện đan chỉ để một người thăng thiên, nếu chẳng phải vậy thì làm sao có nhiều kẻ muốn làm hoàng đế như thế? Đến cả những hạng đen đui xúi quẩy, chẳng phải cũng thường tự an ủi mình rằng, hoàng đế là ghế luân phiên, phong thủy mỗi năm mỗi khác đấy hay sao? Có thể thấy, quyền và lợi, là những thứ mà đám phàm phu tục tử không ai không khao khát mong cầu.

Tôi thăm nhủ, cái lão Minh Thúc này chỉ cần nói năng vòng vo là chắc chắn có ý đồ chi đây, lái nhai suốt một lúc lâu về lai lịch nguồn gốc của dân mò ngọc với cái nghề này, không hiểu rốt cuộc là muốn nói gì nữa? Thời cổ đại, rồng có rất nhiều hàm nghĩa, ngoại trừ là tượng trưng cho thiên tử, với những người trong nghề phong thủy, rồng chính là mạch núi mạch sông, còn ra đến ngoài biển, ý nghĩa của nó lại đổi khác đi. Lẽ nào, Đản nhân thời Tần Hán lại là rồng ở trong biển? Nghĩ tới đây, tôi bèn nói với Minh Thúc và Shirley Dương, trong xã hội tại sao lại tồn tại hiện tượng người bóc lột người chứ? Muốn tìm hiểu nguyên nhân có thể tham khảo cuốn Luận về khởi nguyên và cơ sở của hiện tượng bất bình đẳng của loài người do Rousseau[43] trước tác, đó là vấn đề mà các nhà triết học và nhà xã hội học cần nghiên cứu, chúng ta cứ nói tiếp chuyện về Đản nhân thì hơn. Hình xăm trên người Cổ Thái đích thực là không phải tầm thường, lẽ nào cậu ta lại là hậu nhân của tộc người đó hả?

Minh Thúc nói lão cũng suy đoán thế, tuy hiện nay trên đảo vẫn còn rất nhiều người mưu sinh bằng nghề mò ngọc. Ngoài đánh cá và mò ngọc, thì thoảng bọn họ cũng đi vớt thanh đầu. Những người này dày dặn kinh nghiệm hoạt động dưới nước, chỉ cần mấy thứ trang thiết bị cơ bản thô sơ cũng có thể làm nghề được rồi, nên thường xuyên được các đội trực vớt thuê mướn. Tuy nhiên, Đản nhân đích thực gần như đã tuyệt tích mấy trăm năm rồi, dẫu có rơi rớt hậu duệ, sợ rằng cũng hiếm như sao buổi sớm. Theo lời Nguyễn Hắc lúc chưa thiệt mạng, hình ngư long hải thú trên người Cổ Thái đều do cha mẹ ruột của cậu ta xăm lên. Cổ Thái trời sinh đã có mắt cá, bơi lặn cực giỏi, những tổ chất ấy, dân chài hay dân mò ngọc bình thường tuyệt đối không thể nào có được. Mới rồi cậu ta xuống nước cứu người, động tác cực kỳ nhanh nhẹn dũng mãnh, người thường sao có thể sánh kịp? Bởi thế, Minh Thúc mới dám phán đoán, Cổ Thái chính là hậu duệ của Đản nhân năm xưa.

Theo truyền thuyết xưa, Đản nhân thời Tần Hán quanh năm sinh sống trên biển, vật lộn với sóng gió để mưu sinh, nam nữ đều siêu giỏi mò ngọc. Trong bọn họ, những kẻ xuất chúng, toàn thân xăm Thấu hải trạn, đàn ông gọi là “Long hộ”, đàn bà gọi là “Thất gia”, đều được coi là con cháu của Long vương Ngư chủ. Cổ Thái rất có khả năng chính là một Long hộ.

Minh Thúc phiêu bạt trên biển cả nửa đời người, vậy mà ngoài Cổ Thái, lão cũng chưa hề gặp được Long hộ nào khác. Hình xăm khắp người Cổ Thái trông tựa như một thứ bùa chú cổ xưa, rất có thể đã được xăm lên cùng một loại bí được truyền dưới da, giúp cậu ta bơi lặn vượt sóng không khác nào người thường ở chốn đất bằng, không bị lũ hải quái làm hại khi ở dưới nước. Có điều cha mẹ Cổ Thái qua đời quá sớm, bộ hình xăm Thấu hải trạn lưu truyền đã mấy nghìn năm cùng phương pháp xăm mình và bí được tuyệt mật của Đản nhân e là đã chịu số phận hoàn toàn thất truyền rồi. Cổ Thái có thể là Long hộ cuối cùng trên thế giới này cũng nên.

Long hộ và Thất gia có sở trường “nhìn sắc nước nhận long huyết”, “vào long cư cướp long châu”, toàn những kỹ năng cực khó trong nghề mò ngọc; đặc biệt với Long hộ, mấy ngón nghề như nhìn sắc nước, nhận huyết, đoạt ngọc đều là bản lĩnh trời sinh cả rồi. “Long huyết, long cư” ở đây là tiếng lóng chỉ những con trai già ngậm ngọc quý. Minh Thúc cho rằng, trong chốn Quy Khư này có rất nhiều dòng chảy hỗn loạn, địa hình phức tạp khôn cùng, cứ quờ quạng mò mẫm thì cầm chắc cái chết, nhưng nếu có Cổ Thái trợ giúp, cả bọn dù tiến hay lùi, ít nhiều cũng có thêm được mấy phần vững dạ.

Tôi nghe xong, lập tức không đồng ý với Minh Thúc. Cho dù Cổ Thái có đúng là Long hộ hậu duệ của Đản nhân, thiên phú hơn người, nhưng mới có mười sáu tuổi đầu, không thể để cậu ta mạo hiểm được, mà cũng tuyệt đối không thể đem tất cả hy vọng gửi gắm vào một mình cậu ta. Vả lại, lời lẽ của lão Minh Thúc này xem ra còn lấp ló một ý tứ khác, chính là sau này để cho lão dẫn dắt Đa Linh và Cổ Thái. Sự phụ họ đã chết, Minh Thúc hẳn rất muốn sau này bảo bọc hai kẻ mồ côi, rồi dẫn họ đi vớt thanh đầu với lão. Chuyện này thì cả tôi và Shirley Dương đều không thể chấp nhận. Cha đẻ của Đa Linh là một sĩ quan quân đội Pháp, sau chiến dịch Điện Biên Phủ[44], quân Pháp cuống cuống rút khỏi Việt Nam, gia đình cô từ đó đã thất tán. Đối với Shirley Dương, việc tìm người thân của Đa Linh ở Pháp nào phải chuyện khó khăn gì. Còn Cổ Thái tất nhiên có thể theo sư tử của cậu ta cùng sang Pháp sống những ngày bình yên, việc quái gì phải theo lão già Minh Thúc kia mạo hiểm lang thang trên biển vớt thanh đầu chứ.

Chúng tôi bàn bạc mấy câu, cuối cùng không đáp ứng thỉnh cầu của Minh Thúc. Thấy Tuyền béo đã dùng vài dầu bọc thi thể Nguyễn Hắc lại xong xuôi, cả bọn liền định nhân lúc bấy cả mập đang vây công con cá voi vây kiếm, tranh thủ chèo xuồng cứu sinh ra chỗ di tích thành cổ. Lúc này nước trong Quy Khư đã gần như bình ổn, mực nước không hạ thêm nữa, phế tích và xác tàu đắm phơi ra nhiều không đếm xuể, các loại xác tàu niên đại khác nhau chất chồng dưới nước, bất luận là tàu buồm lớn hay chiến hạm gắn động cơ, chỉ cần gặp tai nạn bị đắm ở phía Đông vùng biển vực xoáy San Hô, thì nhất loạt đều bị hải nhân hút vào vùi xác trong Quy Khư.

Phóng mắt nhìn bốn phía, cảm giác như đã tiến vào nghĩa địa tàu đắm, dưới nước sâu lại càng không biết có bao nhiêu xác tàu và cả những đồng đồ nát của nước Hận Thiên. Sau khi mực nước hạ xuống, bên cạnh tàu Chĩa Ba bị mắc cạn, trên một tảng đá lớn lù lù hiện ra phần mũi của một du thuyền màu trắng, xem chừng cũng mới bị đắm chưa lâu, không gỉ sét mục nát như những con tàu khác, thân tàu trắng hết sức nổi bật trên nền nước xanh đen. Từ lúc lên xuồng cứu sinh, chúng tôi đã chú ý đến cái mũi tàu lộ lên mặt nước này rồi, thoát nhìn đã có vẻ rất quen mắt, có thể đó chính là mục tiêu tìm kiếm chủ yếu của chúng tôi trong chuyến đi này, tàu Mariana.

Trước khi khởi hành ra biển, Shirley Dương đã chuẩn bị một số ảnh và tư liệu về tàu Mariana, lúc này vội vàng lấy ra đối chiếu, các đặc điểm đều trùng khớp. Con tàu này thuộc về một vị phú hào Nam Dương, không lớn lắm, lúc này đuôi tàu chĩa xuống dưới, chìm nghiêng nghiêng, dưới đáy tàu dường như có vật gì đó gồ lên chống đỡ.

Bọn tôi phát hiện ra con tàu đắm chỗ Tần Vương Chiếu Cốt kính, bất giác dừng hết công việc. Có lẽ đây chính là cơ hội duy nhất để vớt món hàng quý này, hiềm nỗi, ở trong hoàn cảnh này đến cái thân mình chúng tôi còn không lo nổi, mà nói không chừng hải nhân sẽ lại hút nước vào Quy Khư, hoặc âm hỏa sẽ bùng lên lần nữa bất cứ lúc nào, địa hình bên dưới thì phức tạp vô cùng, dòng chảy ngầm hỗn loạn, cá mập thoát ẩn thoát hiện, muốn lặn xuống chui vào con tàu phải mạo hiểm rất lớn.

Tôi thầm tính toán trong đầu một chút, cảm thấy cũng có thể đánh liều thử một phen, mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên, Quy Khư chống đỡ được toàn bộ đều nhờ vào hải khí ngưng tụ sau khi âm hỏa bùng cháy, nhưng nom hải tượng ở vùng biển vực xoáy San Hô hết sức bất thường, sợ rằng long khí của dư mạch Nam Long dưới biển sắp tận, nơi này sớm muộn cũng sẽ bị nhấn chìm. Để tới khi xác tàu bị vùi xuống đáy sâu, thì nó vĩnh viễn không bao giờ còn cơ hội thấy ánh mặt trời nữa, nếu đang lúc này mà vẫn do dự không dám tiến lên, tương lai nhất định sẽ phải hối hận. Nghĩ tới đây, tôi nghiêng rằng, khó khăn lớn bằng trời cũng phải liều mạng khắc phục, kết luận chỉ có một chữ: “Vớt!”

Việc không thể chậm trễ, đứng trước tình thế biến đổi bất ngờ, tôi nhanh chóng sắp xếp nhiệm vụ cho cả nhóm. Tôi vẫn luôn cảm thấy lão già Minh Thúc ôm bụng bất mãn với sự nghiệp mò ngọc, có ý đồ phá hoại những sắp xếp chiến lược của đội hình liên hợp giữa Mô Kim hiệu úy và dân mò ngọc, vì vậy quyết định lão phải xuống nước với tôi, tôi đi tới đâu thì lão theo tới đó.

Minh Thúc vừa nghe phải mạo hiểm lặn xuống nước, sém chút nữa thì quỳ xuống cầu xin. Lão già này cũng thật rất giáo quyệt, biết có van vỉ tôi và Tuyền béo cũng vô dụng, bèn nhắm vào Shirley Dương, lèo nhèo đòi ở lại trông thi thể Nguyễn Hắc và đồng đồ quý, đảm bảo sẽ không có sai sót gì. Lão viện ra đủ thứ lý do, nào là nhà có người già như có bảo bối, đội trực vớt có thể thiếu ai chứ không thể thiếu được thuyền trưởng, mà đội trực vớt cũng tuyệt đối không thể không có cố vấn hàng hải dày kinh nghiệm như lão được. Cố vấn cũng chính là chuyên gia, không nên gia nhập vào nhóm hành động mà cần phải ở khu vực an toàn, trợ giúp cho nhóm hành động về kỹ thuật và thông tin, giúp đỡ hoạch định ra các kế hoạch và chiến thuật.

Shirley Dương mềm lòng, thấy bộ dạng Minh Thúc cũng đáng thương, bèn nói với tôi: “Bỏ đi anh Nhất, Minh Thúc cũng lớn tuổi rồi, để ông ấy lại chăm sóc cho Đa Linh và Cổ Thái thì hơn. Dưới nước rất nguy hiểm, anh cần nhất là một trinh sát hải quân, tôi đi với anh là tốt nhất.”

Tôi đành đồng ý, dù sao thì Mô Kim hiệu úy cùng hành động, hô ứng phối hợp đều đã ngầm hiểu nhau, tình hình dưới nước có phức tạp mấy cũng ứng phó được, cùng lắm là rút lui rồi nghĩ cách khác. Quyết định xong, tôi và Tuyền béo liền đi sắp xếp trang bị, chuẩn bị lặn xuống vớt Tần Vương Chiếu Cốt kính.

Chúng tôi đang sắp xếp đồ đạc thì Cổ Thái đột nhiên đứng bật dậy, hỏi mượn con dao lưỡi cong của Minh Thúc. Cậu ta nói, dân mò ngọc bọn họ ngoài việc chính là mò ngọc trai ra thì còn vớt thanh đầu dưới đáy

biển nữa, cậu ta tuy chỉ là lính mới, nhưng Nguyễn Hắc đã chết, cậu ta cũng không muốn bị mọi người coi như đứa trẻ mới lớn, hy vọng có thể thay thế sư phụ, ít nhiều giúp đỡ đội trực vớt được việc gì đó, cũng là để vong linh sư phụ trên trời được yên lòng.

Tôi nhìn hình xăm Thấu hải trận kỳ dị trên tấm lưng trần của Cổ Thái, biết rằng thủy tính của cậu nhóc này hết sức cao siêu, ở dưới nước, tôi với Tuyền béo đều không thể bì được. Cậu ta đã có gan đứng lên giúp sức, đối với chúng tôi, cũng là một trợ thủ rất tốt, vậy nên tôi lập tức đồng ý, đồng thời dặn dò cậu ta không được tự ý hành động, một khi xuống dưới nước, tiến hay lùi, tất cả đều do trình sát hải quân Shirley Dương chỉ huy.

Bốn người chúng tôi đeo kính lặn, đang định xuống nước thì Shirley Dương chợt nhớ ra việc gì đó, lại dặn dò cả bọn một lượt. Cô bảo, nếu thực sự tìm được Tần Vương Chiếu Cốt kính bên trong xác tàu Mariana, thì ngàn vạn lần cũng không thể soi vào mặt sau của tấm gương ấy, bằng không ắt sẽ bị khí âm trong tấm gương xâm nhập, không chết cũng bị thương.

252. Q.6 - Chương 29: Nghĩa Địa Tàu Đắm

Shirley Dương đột nhiên đề cập đến việc không thể soi vào mặt sau của tấm gương Tần Vương Chiếu Cốt kính, tôi mới nhớ ra lúc ở Bắc Kinh, giáo sư Trần đã từng đặc biệt gặp riêng tôi để dặn dò việc này. Có điều, sau khi ra khơi gặp phải khá nhiều chuyện, Nguyễn Hắc lại vừa qua đời, nên nhất thời tôi cũng không nghĩ tới, chỉ lo mau mau chóng chóng vớt món thanh đầu ấy lên khỏi con tàu đắm. Lúc này nghe Shirley Dương nói thế, tôi mới sực nhớ, tấm gương đồng ấy từng dùng để trấn trên người cương thi không dưới nghìn năm, bên trong tích tụ đầy hơi xác chết, vốn là một vật hết sức bất tường.

Nhưng Tần Vương Chiếu Cốt kính đồng thời cũng là một món quốc bảo quý giá vô cùng. Từ thời Xuân Thu Chiến Quốc đến giai đoạn của Tần Thủy Hoàng, Hán Vũ Đế, Trung Quốc có đến mấy chục tấm gương cổ mang đầy sắc thái truyền kỳ thần bí, trong đó Tần Vương Bát kính là nổi tiếng nhất, đều là vật truyền từ thời Chiến Quốc. Trong tám tấm gương này, có một tấm gọi là Tam Thế kính, người đứng trước tấm gương đồng này có thể trông thấy hình dáng của mình ở kiếp trước, kiếp này và kiếp sau, vậy nên được gọi là Tam Thế kính. Vật này có tồn tại hay không, giờ các nhà khảo cổ học cũng chưa thể xác minh được, rất có thể cũng giống như chiếc Pháp Gia cổ kính, chỉ là một tấm gương cổ có ý nghĩa tượng trưng mà thôi. Trong thời đại của Bách gia chư tử ấy, các loại đồ vật đại diện cho tư tưởng học thuyết của một nhà hay một vị hiền nhân nào đó là hết sức phổ biến. Có điều, đó cũng chỉ là suy đoán của các nhà sử học, còn tấm gương Tam Thế đó thì sớm đã bị hủy trong cuộc chiến chư hầu cuối thời nhà Hán, không còn trên đời này nữa rồi.

Trong Tần Vương Bát kính, duy chỉ có Chiếu Cốt kính là có thể xét ngang hàng với Tam Thế kính. Tương truyền, thời xưa có một cái đầm, nước vừa sâu vừa lặng, trong nước thường có khí hồng biến ảo. Đầm nước ấy có rất nhiều cá, dân chúng quanh vùng đều sống bằng nghề đánh bắt cá, quanh năm không phải lo đói khổ. Đột nhiên, một hôm trời nổi cơn gió, sấm chớp đi đùng, một quầng sáng trắng từ trên trời chiếu thẳng xuống đầm, từ đó trở đi, cá trong đầm tuyệt tích, không còn một con nào nữa. Dân chúng bèn cử những người giỏi bơi lội nhất lặn xuống tìm kiếm tung tích đàn cá, nhưng bao nhiêu người đi là bấy nhiêu người không trở về, khiến cho ai nấy đều kinh hãi khôn cùng. Để tra rõ căn nguyên, mọi người đành tìm đủ mọi cách tát cạn nước đầm, cuối cùng phát hiện ra một con cá mè lớn ở đáy đầm, toàn thân phủ vảy ngọc, xem chừng có vẻ sắp thành tinh đến nơi. Các loài thủy tộc trong đầm, không phân lớn nhỏ, tất cả đều đã bị con cá mè này xơi tái.

Ngư dân giết con cá mè, mổ bụng ra liền phát hiện được vô số xác người xác cá đã thối rữa láo nháo bên trong. Lúc phân tách các thi thể, có người vô ý tìm thấy một tấm gương cổ, mặt sau có thể soi được cả xương cốt cùng lục phủ ngũ tạng, dòng máu lưu động trong cơ thể người ta, hình ảnh hiện lên hết sức rõ rệt. Mọi người cho là vật quý bèn hiến lên trên, về sau, nước Tần diệt sáu nước thống nhất thiên hạ, tấm gương Chiếu Cốt này được thu về cấm cung Đại Tần, sử sách gọi là Tần Vương Chiếu Cốt kính.

Ở Trung Quốc thời cổ, có một quan niệm truyền thống đã ăn sâu bén rễ vào tư tưởng mọi người, ấy chính là “tà bất thắng chính”. Hồi xưa, thường có người dùng đầu mực, dây mực của thợ thuyền làm vật khắc chế cương thi, thực ra không phải vì đầu mực, dây mực có thể trừ tà, mà bởi những thứ ấy, là vật các thợ

thuyền dùng để đo lường, dùng làm tiêu chuẩn trong khi chế tác vật phẩm, cổ ngữ có câu “Dây mực thẳng, không thể bắt nó gấp khúc được”, chính là lẽ ấy. Bởi đầu mực, dây mực là vật mốc để có sự chính xác, nên có thể khắc tà trừ yêu. Còn gương đồng ở thời cổ đại có địa vị còn đặc biệt hơn nữa, vốn dùng để chỉnh trang y phục đầu tóc, cũng có ý nghĩa “tà khó có thể xâm nhập vào nẻo chính”, nên khi các nơi có hiện tượng yêu dị, hoàng đế thường hay thỉnh các loại cổ kính ra để trấn áp yêu tà, ngăn chặn những điềm bất tường khiến thiên hạ đại loạn.

Tần Thủy Hoàng đi tuần thú phương Nam, gặp cái xác đàn ông cao lớn uy vũ nổi dập dềnh trên biển, thịt cứng như sắt, râu dài phát phơ, cho là cương thi thượng cổ, bèn sai đám tội phạm đi dày đào hang vào núi chôn cất cương thi, sau đó dùng Tần Vương Chiếu Cốt kính trấn áp. Mãi đến nghìn năm sau, khi ngọn núi sụp đổ, tấm gương cổ mới được nhìn thấy ánh mặt trời lần nữa. Truyền thuyết Tần Vương Chiếu Cốt kính trấn áp cương thi này không thấy ghi chép trong chính sử, nhưng tấm gương cổ ấy thì đích thực có tồn tại trên đời, sau mấy phen luân chuyển, cuối cùng đã chìm theo tàu Mariana xuống chốn Quy Khư này. Nếu có thể vớt lên, nó sẽ là tấm gương duy nhất trong Tần Vương Bát kính còn bảo tồn được nguyên vẹn cho tới ngày nay, giá cả hẳn phải cao đến ngất trời.

Còn việc Tần Vương Chiếu Cốt kính đã trải qua nghìn năm chiếu lên mặt cương thi Nam Hải thì chúng tôi không dám đoán bừa, nhưng tấm gương cổ này dường như đúng là phải chịu một lời nguyên gì đó, sẽ mang đến tai họa khó bề tưởng tượng cho chủ nhân. Gần như bất cứ người nào có được nó cũng đều chẳng có kết quả tốt đẹp gì, không hiểu những vận đen đủi ấy có liên quan gì đến truyền thuyết nó đã trấn áp cương thi suốt cả nghìn năm hay không nữa.

Đầu óc tôi như cái máy chiếu phim video, nhanh chóng phát lại một lượt tất cả những truyền thuyết về Tần Vương Chiếu Cốt kính mà giáo sư Trần từng nhắc đến. Dù ra sao thì ra, lần này đã gặp được con tàu, cũng chỉ biết gắng hết sức vớt món đồ ấy lên thôi, bằng không tấm gương cổ này sẽ vĩnh viễn chẳng bao giờ có cơ hội thấy lại ánh mặt trời nữa.

Đây cũng coi như là chúng tôi trả lại một phần ân tình cho giáo sư Trần, còn việc ông già ấy có được Tần Vương Chiếu Cốt kính liệu có gặp phải vận rủi gì hay không thì không phải là chuyện cần nghĩ đến lúc này.

Tôi tóm tắt những chi tiết quan trọng nhất, nói lại một lượt cho Tuyền béo và Cổ Thái, bảo cả bọn chuẩn bị tâm lý để sẵn sàng ứng phó với những sự việc phát sinh ngoài ý muốn. Mấy người đều đã đeo đồ lặn, lưng công bình dưỡng khí, chỉ chờ lệnh là xuất phát. Tôi đưa mắt liếc Shirley Dương, hỏi cô xem đã có thể bắt đầu hành động chưa. Shirley Dương khẽ gật đầu, nói với các thành viên trong nhóm: “Mọi người phải nhớ kỹ ba việc, thứ nhất, tình hình bên dưới hết sức phức tạp, không được liều lĩnh nóng nảy; thứ hai, từng người tiến lên, xếp hàng một hành động, cách nhau từ nửa mét đến một mét; thứ ba, chú ý an toàn, không được cậy tài...”

Tôi khi ấy không nghĩ ra là Shirley Dương đang nói tôi và Tuyền béo không được cậy tài, còn tưởng cô không yên tâm về Cổ Thái, bèn vỗ vỗ lên đầu cậu ta, nhắc nhở rằng: “Nghe thấy chưa hả, nói cậu đấy, đừng có giở cái chủ nghĩa anh hùng cá nhân ấy ra nữa nhé, ngoan ngoãn mà đi theo Tuyền béo, giúp vận chuyển đồ đạc dưới nước, cậu ta sẽ làm mẫu cho cậu, tóm lại là Tuyền béo làm cái gì thì cậu làm theo cái đó, cậu ta nhảy lặn thì cậu cũng nhảy theo luôn.”

Tuyền béo cũng nói: “Bản tư lệnh đã thường xuyên nhấn mạnh, cục bộ là phải phục tùng toàn thể, cá nhân dĩ nhiên phải phục tùng tập thể, đây là truyền thống tốt đẹp của tập thể quang vinh Mô Kim hiệu ủy chúng ta. Thằng nhãi mò ngọc nhà cậu, đừng có mà làm xấu mặt đội ngũ quang vinh này của chúng tôi đấy nhé.”

Cổ Thái gãi gãi đầu, hình như không hiểu bọn chúng tôi đang nói gì cho lắm, chỉ gật lia gật lịa, tỏ ý cậu ta sẽ tuyệt đối không tự tiện hành động. Dặn dò xong xuôi, cả bọn liền đeo kính lặn, từng người từng người xuống nước. Trình sát hải quân dày kinh nghiệm Shirley Dương dẫn đầu, tôi cầm đèn pha chiếu dưới nước bám sát phía sau, kế đó là Cổ Thái và Tuyền béo, bốn người cứ thế men theo mạn tàu Mariana lặn xuống dưới sâu.

Theo sắp đặt, mỗi thành viên trong nhóm hành động chúng tôi đều có nhiệm vụ riêng. Shirley Dương cầm súng phóng lao đi trước dẫn đường, tôi ở phía sau dùng đèn pha chiếu sáng theo hướng tiến lên của cô. Tuyền béo ở sau lưng tôi thì xách theo cái kích thủy lực và một số công cụ phá dỡ dưới nước khác. Còn Cổ Thái, cậu ta không quen đeo bình dưỡng khí, để mình trần, mặc một cái quần đùi da bó sát người, cũng

không cần kính lặn và chân nhái, miệng ngậm con dao lưỡi cong của Minh Thúc, tay xách hòm dụng cụ, thắt lưng đeo một bình thuốc xua cá mập và dụng cụ chuyên dùng để đổi hơi của dân mò ngọc, gọi là “khí loa”, chỉ dựa vào mấy thứ trang bị đơn giản này, cậu ta cũng có thể hoạt động dưới nước khoảng hai tiếng đồng hồ, thêm nữa, dù lặn xuống rất sâu, khi trở lên cũng không cần giảm áp. Cậu ta giống như cá kình dưới biển vậy, không bao giờ lo mắc căn bệnh khí ép của những người hay lặn nước.

Sau khi xuống nước, Shirley Dương dừng lại bên mạn tàu đắm một chút, tay vươn ra, lòng bàn tay úp xuống, khẽ phẩy phẩy một cái theo phương ngang. Tôi hiểu ý, liền vịn lên vai cô, từ phía sau chiếu cột sáng của “con mắt Poseidon” vào vùng nước tối om như mực. Chùm sáng chiếu tới, chỉ thấy dưới đáy nước la liệt đá phiến đá tảng, cả một đồng hoang tàn đổ nát, cơ hồ như có một phần rất lớn không do hải nhân hút vào. Nhìn tình hình, phỏng chừng có một phần tương đối của đồng hoang phế ấy vốn được xây dựng trong Quy Khư này, có điều trải qua mấy nghìn năm, tất cả đã bị nước biển và những thứ hải nhân cuốn vào xô ngã nghiêng ngả, hoàn toàn không còn diện mạo khi xưa nữa.

Tôi nghĩ những kiến trúc đá cổ xưa này có lẽ được xây dựng để phục vụ việc khai thác khoáng thạch trong Quy Khư. Trong di tích có rất nhiều mảnh xác tàu đắm, có những con tàu lớn chìm dưới nước, hoen gỉ toàn bộ, cũng có những xác tàu bám đầy san hô chết màu xám xịt. Nếu nói mỗi con tàu đắm ở đây là một mộ phần dưới đáy biển, thì những trụ đá, phiến đá đổ nát kia, chính là bia mộ không tên của những phần mộ ấy.

Giữa nghĩa địa dưới đáy biển hình thành từ những khối đá, tàu đắm và cây san hô gãy đổ chất chồng ấy bơi lội lượn lờ vô số loài cá kỳ dị. Mấy con cua và tôm lớn lấp ló ở những khe đá, khẽ nhúc nhích chuyển động. Trên người chúng tôi có mang thuốc xua cá mập đặc chế theo bí phương của Ban Sơn đạo nhân, không cần phải lo lắng gì đến lũ cá mập hung tàn, nhưng nghe Minh Thúc nói, trong các loài hung ác nhất dưới đáy biển, thì cua nhện ở vùng biển sâu đứng hàng đầu, bọn cá lớn có thể nuốt cả thuyền nhỏ hảnh còn kém nó một bậc. Loài này hết sức hung mãnh, dù là cá mập cá voi cũng không thể địch được. Đặc biệt là lũ cua nhện khổng lồ ở vùng biển sâu, con nào con đó to như cái xe, đến cả rạn biển khổng lồ vẫn được gọi là “Long vương gia” bị cặp càng của chúng kẹp chặt cũng khó lòng giữ nổi tính mạng, còn loại tàu ngầm cỡ nhỏ, ăn một phát kẹp đó coi như gãy lìa luôn.

Tôi chiếu đèn pha quét qua quét lại hai ba lượt, không thấy có cua nhện khổng lồ mà Minh Thúc nhắc đến, thậm chí lão giặc già chỉ giỏi bốc phét dọa người, rồi đưa tay ra hiệu cho cả bọn tiếp tục lặn sâu xuống. Tàu Mariana đề ngang trên một đồng đổ nát, thân lệch nghiêng, đuôi thúc vào thân một con tàu gỗ cổ xưa. Dựa theo thông tin từ bản vẽ kết cấu thân tàu, chúng tôi dự định lặn thẳng xuống khoang hàng ở phần đáy gần chỗ đuôi tàu, tìm kiếm Tần Vương Chiếu Cốt kính.

Nhưng khi đến quãng giữa con tàu đắm, chúng tôi cảm thấy dòng chảy ngầm bên cạnh bắt đầu mạnh dần, thân thể không tự chủ được bị cuốn xuống vùng nước sâu hơn. Con tàu gỗ cổ xưa là tàu chở hàng cỡ lớn, lúc chìm có thể đã bít vào một cửa hang có dòng nước xoáy hút xuống đáy biển. Tuy đóng bằng gỗ thượng hảo hạng, chìm dưới đáy biển bao nhiêu năm như thế mà vẫn không mục nát, nhưng bây giờ con tàu cổ này cũng sắp bị con tàu chở khách nặng nề kia đè cho vỡ toang ra rồi. Dòng chảy ngầm bên dưới rất mạnh, cuộn lên những xoáy nước đen ngòm, vô cùng khó chống đỡ. Chúng tôi vội bám chặt lan can sắt bên mạn tàu Mariana, gắng sức lắm mới trụ được.

Shirley Dương bảo tôi nhìn thử đồng hồ đo áp suất nước, độ sâu hiện tại là bảy mét rưỡi. Cô ngoảnh đầu lại, làm dấu tay ra hiệu “mười lăm”, ý nói sâu dưới mười lăm mét sẽ không an toàn nữa, phạm vi của nhóm lặn cần phải hạn chế trong khoảng mười lăm mét dưới mặt nước. Vậy là chúng tôi đành từ bỏ kế hoạch lặn thẳng xuống đuôi tàu chui vào khoang chứa hàng, điều chỉnh phương án tại chỗ, quyết định vào trong khoang ngay từ đoạn giữa thân tàu.

Chúng tôi bám lan can tàu lặn xuống độ sâu khoảng hơn mười mét thì phát hiện ra một nơi thích hợp để chui vào, mé bên thân tàu có một cửa khoang mở ra, bên trong ngập đầy nước đen kịt, ngay ở cửa kẹt cứng một cây san hô linh chi. San hô linh chi là một loại hoa đá biển, thường gặp còn có san hô mẫu đơn, san hô sừng hươu và san hô tường vi, loại nào cũng cực kỳ cứng chắc. Có điều, thứ này cũng không thể ngăn được lưỡi cưa kim cương chuyên dụng của chúng tôi. Tôi vẫy tay với Tuyền béo, bảo cậu ta đổi vị trí lên trước, lấy dụng cụ ra cắt đứt cây san hô linh chi chắn trước cửa khoang tàu. Những người khác dàn hàng ngang sau lưng cậu ta, đề phòng có con cá dữ nào thỉnh linh tấn công.

Vì đã chuẩn bị đầy đủ từ trước, chỉ giây lát sau, nhóm chúng tôi đã phá thành công cửa khoang tàu. Hành lang bên trong con tàu chở khách này không hề chật hẹp, nhưng thân tàu đang nghiêng, vách tường trần sàn bên trong diên đảo lộn phộc, vật tham chiếu thay đổi, khiến người chui vào nảy sinh ảo giác, cứ như thể trời xoay đất chuyển, cảm giác chật hẹp khó chịu lạ thường.

Chúng tôi tiến vào bên trong con tàu đắm, tuy tránh được dòng chảy ngầm bên ngoài, nhưng cảm giác không gian đảo lộn trong khoang tàu khiến việc tìm kiếm vị trí của mục tiêu gặp khó khăn rất lớn, cứ chốc chốc lại buộc phải dừng, không ngừng đối chiếu với bản vẽ kết cấu tàu để phán đoán phương hướng. Bên trong con tàu có một số vị trí bị va đập và dồn ép, các bộ phận bằng kim loại gấp khúc biến dạng, đủ các loại tạp vật trôi nổi dập dềnh bên trong khiến tầm nhìn của chúng tôi càng bị rút ngắn.

Bên trong tàu Mariana ngập tràn bầu không khí âm u chết chóc, dăm con cá hình dáng kỳ dị bơi ra bơi vào, bộ dạng đờ đẫn vô hồn, dường như không hề biết sợ hãi người chúng tôi. Tôi vừa lần mò tìm đường trong hành lang, vừa suy nghĩ không biết trong khoang tàu này có còn thủy thủ hay hành khách nào chưa kịp thoát ra hay không? Lúc tàu gặp nạn, họ đã nhảy xuống biển hay cùng táng thân với con tàu nơi đáy biển này? Cả bọn đi một hồi lâu mà không thấy người chết nào, sợ rằng lúc tàu đắm, các thi thể bị dòng nước cuốn đi cả rồi.

Có Shirley Dương dẫn đường, tôi không phải tốn nhiều công sức, cứ vừa nghĩ ngợi lung tung vừa cùng cả nhóm tiến lên, vòng vèo đi lên đi xuống giữa mấy tầng trong khoang tàu, chậm chậm tiến về phía khoang chứa hàng. Đột nhiên, Tuyền béo ở phía sau vỗ lên vai tôi một cái, tôi tưởng đằng sau sự việc gì, vội vàng kéo Shirley Dương ở phía trước, cả nhóm dừng sống lại.

Bên trong khoang tàu không có tia sáng nào, chúng tôi không thể chỉ dựa vào một ngọn đèn pha công suất lớn, tất cả tự động bật đèn pin thợ lặn và bóng đèn đeo trên người lên. Bốn chúng tôi dựa vào bức vách bằng sắt, dàn hàng ngang đứng lại. Tôi ngoảnh đầu nhìn Tuyền béo, thấy cậu ta chỉ chỉ tay vào một cánh cửa ở mé bên hành lang. Cánh cửa ấy nửa đóng nửa mở, chỗ khe cửa kẹp một cánh tay người gần như chỉ còn xương, xung quanh có hai ba con cá nhỏ đang gặm nốt chút thịt thừa còn sót lại.

Nếu chỉ là một cánh tay người chết, hiển nhiên không thể thu hút ánh mắt Tuyền béo được. Trên khúc xương cổ tay trắng ớn ớn ấy còn đeo một quả đồng hồ vàng phản chiếu ánh sáng lấp lóa, mặt đồng hồ khảm rất nhiều kim cương, ở dưới nước tối om lại càng thêm rực rỡ bắt mắt. Cái đồng hồ này chắc đến tám chín phần là hàng hiệu do Thụy Sĩ sản xuất. Bây giờ, cũng chỉ biết đồng hồ Thụy Sĩ rất đắt tiền, nom riêng chất liệu nếu đúng là vàng và kim cương thật, thì đã chắc mười mươi là giá trị bất phàm rồi, thủy thủ hay người làm công bình thường không thể đeo được, chắc rằng cánh tay này nếu không phải của thuyền trưởng thì cũng là của tay nhà giàu nào đó đi trên tàu.

Tôi trầm nhủ, cái đồng hồ vàng nạm kim cương này cũng có thể coi là một món thanh đầu, chẳng nào phen này chúng tôi cũng đang làm dân mò ngọc, mà dân mò ngọc ngoài mò ngọc ra còn vớt cả thanh đầu và đánh cá nữa, không thể quên việc chính được, đâu có lý nào thấy thanh đầu trong tàu đắm mà lại không lấy? Lãng phí là tội nặng lắm, chúng tôi đương nhiên không thể nào đã biết sai lại còn cố tình vi phạm rồi.

Tuyền béo tính tình nóng nảy, không đợi chúng tôi phản ứng gì, vừa thấy cả bọn dừng lại, tự tiện bơi đến lột luôn cái đồng hồ vàng. Cậu ta giật một cái, cả cánh tay lẫn đồng hồ bị lôi tuột khỏi cánh cửa. Thì ra cánh tay ấy vốn đã lìa thân từ lâu, không rõ do tai nạn khi tàu gặp sự cố trên biển hay là bị lũ cá cắn đứt lìa sau lúc tàu chìm xuống nước nữa.

Nhân lúc Tuyền béo lấy cái đồng hồ khỏi khúc xương tay, tôi cúi đầu nhìn bản vẽ đặt trong túi plastic. Căn phòng có cánh tay hình như là phòng của thuyền trưởng. Nếu tìm được chìa khóa tủ chứa đồ trong khoang đáy, thì vừa khéo có thể bớt đi khá nhiều phiền phức. Con tàu nằm giữa đồng đồ nát ở vị trí hết sức chênh vênh, nếu bị ngoại lực tác động quá lớn, rất có khả năng sẽ đổ sập, thậm chí chìm sâu thêm, lúc ấy thì sẽ cực kỳ khó xử lý.

Nghĩ tới đây, tôi vẫy tay ra hiệu với Shirley Dương, dẫn đầu cả bọn lặn vào gian phòng đó trinh sát. Tôi đẩy cửa, các tạp chất dạng hạt lơ lửng dày đặc bên trong, đứng trước cửa dùng đèn pin chiếu vào không nhìn rõ được thứ gì, rốt cuộc tôi đành chống tay lên vách tường, cuộn người chui vào bên trong. Thân tàu bị hư tổn khiến bùn cát tràn vào ngập ngụa, phủ màu xám xịt khắp nơi. Tôi tiện tay quệt một cái vào bức vách chênh vênh bên dưới, liền thấy trên tường lơ lờ có bóng người lắc lư chuyển động, tìm gan thoát lạnh buốt, bên

trong vách tường sao lại có bóng người chứ? Tôi đang định nhìn kỹ hơn, chợt cảm thấy dòng nước phía sau có dị động, vội vàng ngoảnh nhìn, chỉ thấy trên người bọn Tuyền béo máu tươi tủa ra đặc quánh, hòa vào nước biển, cơ hồ sắp nhuộm đỏ toàn bộ khoang tàu.

253. Q.6 - Chương 30: Ma

Thân tàu Mariana nghiêng một góc khoảng bốn mươi lăm độ, chúng tôi muốn di chuyển về phía đuôi tàu thì sẽ phải tiếp tục lặn chếch xuống. Tôi đang lặn mò tiến vào gian phòng của thuyền trưởng, bỗng phát hiện thân thể các bạn đồng hành ở phía sau tủa máu tươi, nhìn lại mình cũng thế, cứ như thế trong lúc vô tri vô giác bị chém một đao ngang lưng, máu cuộn trào bốc lên như trận sương mù đỏ. Gian phòng chật hẹp liền bị nhuộm đỏ quá nửa ngay tắp lự. Ở dưới nước vốn đã dễ ức chế, vừa thấy thân thể bị xuất huyết, cả bọn chúng tôi ai nấy đều hết sức kinh hãi. Kỳ quái nhất là tôi không hề nhận ra mình bị thương từ lúc nào, cũng không thấy đau đớn ở đâu, nếu bảo là tại mất máu quá nhiều đến tê liệt giác quan thì cũng tuyệt đối không thể nào nhanh như thế được. Huống hồ, chảy bao nhiêu máu, vậy mà đầu óc tôi vẫn tỉnh táo, không hề có cảm giác chóng mặt.

Bọn tôi hơi hoảng loạn một chút, sau đó liền nhận thấy máu tươi chảy từ cơ thể mình có điểm cổ quái, bèn trấn tĩnh lại ngay, mỗi người đều tự kiểm tra xem xét. Shirley Dương là người đầu tiên phát hiện ra nguyên nhân, cô tháo cái bình đựng thuốc xua cá mập đeo ở thắt lưng, dòng nước đỏ tươi đều chảy ra từ đó, chỉ một thoáng sau, thuốc xua cá mập tan hết thành chất lỏng đỏ như máu, trong bình hoàn toàn trống rỗng.

Tôi và Tuyền béo, Cổ Thái cũng tháo bình thuốc xua cá mập của mình ra, viên thuốc được phối chế theo bí phương của Ban Sơn đạo nhân bên trong cũng đã tan biến không còn gì nữa. Tình hình xem chừng hết sức bất lợi, không ngờ đang lặn dưới nước sâu lại mất lá chắn phòng chống cá mập quan trọng nhất, nhưng cả bọn chúng tôi đều chẳng rõ rốt cuộc chuyện gì đã xảy ra. Ngoài Cổ Thái, ba chúng tôi đều đeo kính lặn và bình ô xy, không nhìn rõ nét mặt của nhau, nhưng chắc hẳn cảm giác của Tuyền béo và Shirley Dương không khác tôi là mấy, ba phần kinh hoảng, bảy phần ngạc nhiên.

Để đối phó với hoàn cảnh phức tạp và khắc nghiệt dưới nước khi xuống biển mò châu tìm ngọc, các thế hệ Ban Sơn đạo nhân đã dần tìm ra được một loạt các phương pháp “trần hải”. Có những bí thuật này trợ giúp, họ ở trên biển sóng to gió lớn cũng không khác gì đang ở giữa vùng rừng núi mà họ quen thuộc nhất, vì vậy môn phương thuật này mới được gọi là Ban Sơn Trần Hải. Đây là tên gọi chung của một loạt những bí thuật, pháp môn, khẩu quyết, đạo cụ, khí giới trong đó chỉ riêng thuật xua đuổi cá mập thôi cũng đã có vài loại pháp môn khác nhau. Tuy nhiên Shirley Dương chỉ tra tìm và vận dụng được một loại duy nhất, chính là dùng cóc tuyết và đan sa trộn với nhau, chế luyện ra thuốc xua cá mập. Cóc tuyết là loại cóc sinh trưởng trong núi, còn đan sa thì chính là chu sa, tức khoáng thủy ngân, màu đỏ. Hai thứ này trộn với các loại thuốc khác, phối chế thành dạng viên cứng, khi xuống nước sẽ tan dần, sinh ra một loại dịch thể màu đỏ sẫm. Bình thường, mỗi bình thuốc có thể duy trì khoảng hai canh giờ, dùng đơn vị thời gian hiện đại thì vào khoảng bốn tiếng đồng hồ. Nhưng lúc này bình thuốc bốn chúng tôi mang theo bên mình chỉ trong chớp mắt đã hòa tan vào nước biển. Tôi nhớ khi còn trên đảo Miếu San Hô chuẩn bị ra biển, mình từng lật xem qua cuốn sách ghi chép bí thuật Ban Sơn gia truyền của Shirley Dương, thấy viết nếu gặp phải tình huống như vậy, Ban Sơn đạo nhân cho là điềm “đan hóa huyết”, do oan hồn oán quỷ dưới đáy biển giở trò. Lẽ nào trong con tàu đắm này có ma thật?

Nước thuốc chảy ra hòa vào nước biển trong khoang tàu loảng dần rồi sạch biến, tôi vội ra dẫu tay bảo ba người kia, nhân lúc mới lặn xuống chưa sâu, phải mau chóng theo lối cũ trở ra, quay lại chỗ tàu Chĩa Ba mắc cạn lấy thêm thuốc xua cá mập, rồi trở vào con tàu đắm vớt Tàn Vương Chiếu Cốt kính sau.

Shirley Dương và Tuyền béo gật đầu hiểu ý, xoay người toan bơi ra khỏi phòng thuyền trưởng. Nhưng Cổ Thái thì không hiểu ý chúng tôi lắm, cậu ta ở sau cùng, vừa khéo chắn mất cánh cửa. Tôi đành đẩy cậu ta sang một bên, vừa ló nửa người ra, liền trông thấy một con cá mập to tướng trong hành lang bơi tới. Tôi “Á!” lên một tiếng, sém chút nữa là nhổ cả ống thở ngậm trong miệng ra, bọt khí sùi lên ừng ực. Đúng là ghét của nào trời trao của ấy, thuốc xua cá mập vừa mới hết tác dụng, cá mập liền lù lù xuất hiện ngay sát đấy.

Cổ Thái chắc là vì sự phụ mới qua đời, tinh thần có chút ngẩn ngơ hốt hoảng, hoặc cũng có thể do tâm

trạng uất ức kích động dã tính nguyên thủy của Đản nhân, đã xuống dưới biển là muốn thấy máu, lập tức hăm hở cầm con dao lưỡi cong, định nhao ra giết con cá mập. Tôi sao có thể để cậu ta làm bừa, ở trong hành lang chật hẹp của con tàu đắm này giết chết một con cá mập đối với cậu ta có lẽ không phải chuyện gì khó khăn, nhưng máu tanh sẽ dẫn dụ đến cả một bầy cá mập đói khát. Số lượng cá mập bị cuốn vào trong Quy Khư này hẳn không ít, đa phần bọn chúng đều kiếm ăn trong đồng đổ nát và những mảnh xác tàu đắm này. Và lại, cá mập không thích ánh trắng, ánh sáng do tầng khoáng thạch phát ra phía trên mặt nước kia khiến chúng luôn nôn nao bất an, chọc vào cái tổ ong bầu đó, phen này cả bọn chúng tôi thành mồi cho chúng là cái chắc.

Nghĩ đoạn, tôi chộp vội cánh tay Cổ Thái, kéo cậu ta trở lại phòng thuyền trưởng. Con cá mập trong hành lang bị dòng nước do chúng tôi quấy lên thu hút, quẫy đuôi một cái, lao thẳng về phía này. Tốc độ của cá mập rất nhanh, chẳng thua gì một quả ngư lôi, chớp mắt nó đã xuất hiện ngay trước mặt chúng tôi rồi. So sánh ra, động tác của mấy tên thợ lặn chúng tôi quả thật quá chậm chạp lẽ mề. Tôi muốn rút trở lại trong phòng cũng không kịp nữa, đang định rút dao lặn ra liều mạng với nó thì Tuyền béo đã ở phía sau nắm chân tôi, kéo giật vào bên trong. Shirley Dương nhanh tay nhanh mắt, thừa dịp ấy đóng ngay cánh cửa lại. Nhất thời, bốn người chúng tôi đều bị nhốt bên trong căn phòng thuyền trưởng chật hẹp nghiêng ngả, muốn xoay người một cái cũng chật vật, cảm giác như chui vào trong một cái quan tài bằng sắt thép đổ đầy nước vậy. Có điều, chúng tôi vẫn còn đầy ô xy trong bình dưỡng khí và các trang bị phá dỡ rất tốt, mà Mô Kim hiệu úy trời sinh đã hoàn toàn miễn dịch với chứng sợ ở trong phòng kín, nên cũng không đến nỗi quá độ căng thẳng và tuyệt vọng, nhưng tâm trạng ức chế bức bối thì khó lòng tránh khỏi. Tôi dùng đèn pin chiếu xung quanh, định tìm xem trong gian phòng này có đường ra nào khác không. Lúc thân tàu chìm xuống đã bị toác ra một lỗ, có lẽ Cổ Thái chui lọt, nhưng ba người chúng tôi thì dù có không đeo bình dưỡng khí cũng khó lòng chui qua được. Tôi bảo Tuyền béo thử xem có dùng cái kích thủy lực để mở vết rách ấy ra thêm một chút được không, dòng chảy bên ngoài tuy rất xiết, nhưng chỉ cần bám chắc vào thân tàu thì vẫn có thể trở lên mặt nước.

Tuyền béo giơ tay đáp ứng, rồi cùng Cổ Thái bắt đầu tiến hành công việc, Lúc này, Shirley Dương vỗ nhẹ lên vai tôi hai cái, bảo tôi nhìn xuống bức tường nghiêng phía dưới. Bùn cát phủ bên trên đã bị Shirley Dương gạt đi, bên dưới không ngờ lại là một tấm gương rất lớn, một phần vỡ nát. Trên người chúng tôi đều có nguồn sáng, soi vào gương, bóng người và ánh đèn ở chỗ sóng nước trùng điệp trở nên vặn vẹo kỳ dị, thật khiến người ta không khỏi rùng mình.

Tôi thầm nhủ, có lẽ tại trong đầu mình lúc này toàn nghĩ đến việc tìm kiếm Tần Vương Chiếu Cốt kính, thành ra nhìn gương nhìn kính gì cũng đều cảm thấy cổ quái, nhưng trong phòng thuyền trưởng mà có một tấm gương lớn thế này thì đích thực cũng có gì đó không ổn thật. Chẳng lẽ vị thuyền trưởng đeo đồng hồ vàng ấy lúc sinh tiền rất thích soi gương à? Dù lên đèn trên biển cũng phải liên tục soi gương chỉnh trang dung mạo hay sao?

Nhìn lại khung gương, thấy hết sức cổ phác, đều là loại gỗ đồ chạm hình hoa, tuy rất cổ điển trang nhã nhưng hoàn toàn không phù hợp với đặc điểm hiện đại của con tàu này, đặt bên cạnh các thứ vật phẩm xa hoa khác trong phòng cũng rất lạc điệu. Tôi chẳng hiểu gì cả, bèn nghiêng đầu nhìn sang Shirley Dương bên cạnh. Cô lắc lắc đầu, tỏ ý cũng không hiểu. Tấm gương này tuy có vẻ cổ quái, nhưng tôi cũng không nhìn ra được rốt cuộc nó cổ quái ở điểm gì, trong lòng thầm nhủ, chỉ cần có nguy cơ thì phải loại trừ càng sớm càng tốt. Nghĩ đến đó là muốn đập cho cái gương nát bét ra luôn, nhưng đúng lúc này thì dòng nước lưu động trong phòng bỗng mạnh hẳn lên, hóa ra Tuyền béo đã mở rộng được vết rách trên vỏ tàu. Cậu ta vẫy tay với chúng tôi, đang định ra ngoài trước. Đột nhiên, một con cá mập từ bên ngoài chui vào. Con cá mập đó lao rất mạnh, húc thẳng vào người Cổ Thái, đẩy cậu ta từ chỗ sát lỗ hổng đến tận vách tường phía bên trong.

Mình Thúc nói Cổ Thái là Long hộ, trên người có xăm hình Thấu hải trạn, tượng trưng cho dòng giống của rồng, các loài cá dữ dưới biển không thể xâm phạm, không ngờ vẫn bị cá mập tấn công như thường. Cũng may là vừa nãy tôi không để cậu ta một mình xông ra chiến đấu với con cá mập trong hành lang, bằng không nhân thủ đã tổn thất thêm một người nữa rồi.

May cho Cổ Thái là miệng cá mập ở bên dưới, vả lại nó chui qua lỗ hổng trên vách tàu xông vào, thân thể không được linh hoạt cho lắm, nên mới không bị dớp phải. Từ nhỏ Cổ Thái đã theo sư phụ Nguyên Hắc bắt cá mò ngọc vớt thanh đầu dưới biển, hết sức quen thuộc với tình hình dưới nước, tuy sự việc diễn ra

rất bất ngờ, nhưng cậu ta vẫn trấn định như thường, lưng vừa chạm phải cửa phòng, hai chân liền giẫm lên tường một cái, lách mình linh hoạt như một chú cá heo, lách vào vào góc chết mà con cá mập không thể tấn công tới.

Con cá mập thành linh tấn công, không đớp được người nào, ngược lại còn bị kẹt trong lỗ hổng trên vách. Có lẽ nó cũng không ngờ lại có kết quả này, thoáng bồn thần, đầu cá quẫy qua quẫy lại không biết là muốn chui hẳn vào hay muốn rút trở ra nữa. Tuyền béo nấp ở mé bên, thấy cái đầu cá đung đưa trước mắt, vị trí hết sức thuận tay, vừa khéo vẫn chưa buông cái cựa xích trên tay xuống, bèn lập tức giở ngay ngón nghề chặt cây thời còn đi tham gia đội sản xuất ở Đại Hưng An Lĩnh ra, xem con cá mập hung tàn ấy như một khúc gỗ tròn đặt nằm ngang, cưa ngay một đường ở giữa, bộ dạng hết sức khoái trá.

Cái cựa ấy cắt được cả kim loại, con cá mập chỉ là thân máu thịt bình thường, làm sao chịu được nó du đi du lại mấy lượt chứ, cái đầu cá mập to tướng lập tức bị cắt lìa, lặn vào trong phòng. Phần thân phía sau mất đầu, liền như một khúc gỗ lớn trôi theo dòng chảy rơi vào đồng hoang phé bên dưới, chỉ trong khoảnh khắc, trong phòng đã đầy máu tanh, tầm nhìn của chúng tôi cũng bị màn nước đục ngầu máu ấy chắn mất.

Nếu chẳng phải ở dưới nước không thể nói chuyện, tôi sớm đã ngoác miệng ra chửi bới om sòm rồi. Thằng béo ngu si này chỉ biết mình mình sướng tay, chứ không hề nghĩ con cá mập bị cậu ta cắt đầu sẽ chảy máu, mùi máu tanh nhất định sẽ dẫn dụ cả đàn cá mập ở quanh đây đến. Tôi nghĩ tới đây, vội vàng mò lấy cái đầu đó, ôm lên đẩy ra phía bên ngoài.

Cái đầu con cá mập vừa trôi ra ngoài, tức thì liền bị mấy con cá mập khác lao tới tranh nhau cắn xé. Dòng chảy bên trong Quy Khư này vô cùng hỗn loạn, các loài cá và thú biển bị hải nhân cuốn vào đây hết sức phong phú, chủng quần và chuỗi thức ăn toàn bộ đều bị xáo trộn. Bọn cá mập đói kia thì càng điên cuồng hơn, thấy gì là liền lao vào đớp ngay. Tôi nhìn qua lỗ hổng, thấy đàn cá mập bên ngoài đã tụ về, giống này hung bạo tàn nhẫn thuộc vào hàng nhất đại dương, sức mấy người chúng tôi làm sao địch nổi? Tôi vội vàng cùng Shirley Dương gỡ mặt bàn làm việc trong phòng xuống, chắn vào lỗ hổng, tránh việc có con cá mập nào thành linh chui vào. Máu trong phòng cũng loãng dần, cả bọn tạm thời thở phào nhẹ nhõm, nhưng trước sau đều đã bị cá dữ chặn đường, nhóm chúng tôi có thể nói đã hoàn toàn rơi vào tuyệt cảnh, lên trời không có lối xuống đất chẳng có đường rồi. Con cá mập ở trong hành lang, bét ra cũng phải dài năm sáu mét, to đến phát khiếp, nhưng lúc này tôi cũng không kịp nhìn rõ xem nó là chủng loại gì nữa. Cá mập thời cổ còn được gọi là “giao”, thể hình như con thoi, đầu lớn đuôi nhỏ, từ đầu trở đi, các bộ phận dần nhỏ lại. Giống này xương mềm, da dày mà đen, hai vây ở ngực và bụng rộng và to như hai cánh, vây đuôi lại chênh lệch hẳn nhau, đa phần sinh sống ở các vùng biển nhiệt đới. Vùng Nam Hải này rất nhiều cá mập, vây của chúng đem phơi khô là món ăn quý trong các bữa yến tiệc, da cá có thể làm vỏ đao vỏ kiếm hoặc may trang phục, vì vậy trong đám dân mò ngọc cũng có kẻ chỉ chuyên bắt cá mập, đem ra chợ đổi lấy các nhu yếu phẩm.

Tôi và Shirley Dương vắt hết cả óc, cố nhớ lại các phép đuổi cá mập trong cuốn sổ ghi chép về thuật Ban Sơn Trấn Hải. Cá mập có rất nhiều chủng loại, lưng màu xám nhạt, bụng màu trắng như tuyết là cá mập trắng; thể hình thon dài, da thấp thoáng sắc lam là cá mập xanh; phần lưng màu đỏ như hồng trà, thân thể có đốm đỏ, gọi là cá mập hổ; hai bên eo gồ lên dạng răng cưa, là cá mập răng cưa, cũng chính là con vừa bị Tuyền béo chặt làm hai khúc; còn có một loại xương đầu gồ lên thành hình chữ “T” hai mắt mọc ở hai bên, bộ dạng cực kỳ cổ quái là cá mập đầu búa. Mấy loại đó là thường gặp nhất, ngoài ra còn rất nhiều dị loại, tuy tập tính khác nhau, nhưng trong Quy Khư này gần như đều có hết. Bọn chúng chiếm cứ các hang động và khe đá hình thành bởi xác tàu đắm và san hô chết, thấy con mồi là lập tức tấn công, không có thuốc xua cá mập đặc chế, quả thực khó mà đề phòng nổi.

Cổ Thái đưa tay ra dấu cho tôi, con cá mập đại tướng ngoài cửa có lẽ là cá mập hổ, trong hành lang chật hẹp, nó căn bản không thể làm gì được, lúc này có thể xông ra ngoài hạ sát nó. Nói đoạn, cậu ta giơ con dao lưỡi cong lên đâm đâm mấy cái trong nước, thân sắc toát lên một vẻ hung hãn khó tả, so với lúc ở trên đất liền thực như hai con người hoàn toàn khác biệt. Tôi thầm nghĩ, nếu Cổ Thái đúng là Long hộ, cậy vào hình xăm Thấu hải trăn, có thể tung hoành đầy biển, đến đi như không, hẳn có thể để cho cậu ta một mình trở lên mặt nước, lấy thuốc xua cá mập rồi quay trở lại tiếp ứng chúng tôi. Nhưng vừa nãy, cậu ta rõ ràng đã bị con cá mập kia tấn công, xem ra hình xăm thân bí của Đản nhân cổ xưa cũng chỉ lợi hại ở trong truyền thuyết mà thôi, vác vào hiện thực chưa chắc đã có hiệu quả gì. Lúc trước, Cổ Thái lao xuống nước cứu được Nguyên Hắc, sợ là chỉ nhờ vào vận may nhất thời. Tôi biết rõ sự đáng sợ của lũ cá mập, làm sao

có thể để cậu ta mạo hiểm ra ngoài được chứ?

Cổ Thái không hiểu cách nghĩ của tôi, thấy tôi không đồng ý, lại quay sang khua chân múa tay với Shirley Dương và Tuyền béo, vẫn muốn bơi ra bên ngoài. Tôi thầm chửi thề nhai dấm trên biển này sao lại thiếu kỷ luật như vậy cơ chứ, xem ra những lời tôi dặn trước khi xuống nước cậu ta đã quên bà nó rồi, đúng là đàn gậy tai trâu.

Đúng lúc này, tôi đột nhiên phát hiện trên người Cổ Thái hình như có dán một lớp gì đó, che hết cả hình xăm trên người cậu ta. Trong làn nước tối tăm không nhìn rõ lắm, tôi vội lại gần, quệt tay lên lưng cậu ta một cái. Trên găng tay không có gì cả, nhưng hình xăm trên lưng Cổ Thái quả thực đã bị một lớp vật chất màu đen che kín. Nước biển màu đen ấy như một loại keo dính, bám lên cơ thể Cổ Thái, hữu hình nhưng vô chất.

Tôi thầm kinh hãi trong lòng, ở vùng duyên hải Phúc Kiến cũng có truyền thuyết nước biển màu đen dính vào tàu đánh cá và dân biển, hình như đây chính là dấu hiệu bị ma nước ám. Nghĩ tới đây, tôi lại liên tưởng đến chuyện thuốc xua cá mập vừa tan hết trong nháy mắt lúc nãy, chẳng lẽ trong con tàu đắm này có ma thật sao? Tuy Mô Kim hiệu úy chúng tôi rất thoảng với những chuyện ma quỷ u minh, nhưng khi xuống biển vớt thanh dầu thì lại là vấn đề hoàn toàn khác. Cậu nói “khinh núi chớ khinh biển, gạt trời đừng lừa biển” của dân mò ngọc thật hết sức có lý, hiểu biết của con người đối với biển sâu thậm chí còn không nhiều bằng đối với mặt trăng. Đáy biển là một thế giới thần bí khó lường, các ngón nghề của Mô Kim hiệu úy hoàn toàn không có tác dụng, có trời mới biết chúng tôi gặp phải thứ quái quỷ gì ở bên trong con tàu đắm này.

Tôi muốn cho Cổ Thái biết tình hình này, có thể con cá mập kia tấn công cậu ta, chính là vì hình xăm trên người đều đã bị thứ nước biển màu đen kỳ dị kia dính lên che mất, bèn kéo cậu ta lại trước tấm gương lớn, xoay lưng vào, đoạn bảo cậu ta ngoái đầu nhìn lưng mình trong gương. Nhưng Cổ Thái chưa kịp ngoảnh đầu, dưới ánh sáng đèn pin lặn, tôi đã thấy một cái bóng đàn ông cao lớn khôi vĩ, mặt xồm xoàm râu ria đứng lẫn giữa mấy người chúng tôi. Thân hình ông ta mờ mờ, nhìn không rõ lắm, nhưng cái đồng hồ lấp lánh ánh vàng trên tay thì hết sức nổi bật. Phải chăng, đây chính là bóng ma của thuyền trưởng?

254. Q.6 - Chương 31: Đàn Cá Mập

Nếu con tàu gặp nạn trên biển, sau khi hạ lệnh bắt buộc phải rời tàu, người duy nhất có quyền ở lại trên tàu chỉ có thuyền trưởng, ông ta có quyền lựa chọn đồng sinh cộng tử với con tàu của mình. Trước đây, tôi từng nghe kể nhiều câu chuyện về tàu ma, đa phần đều là do thuyền trưởng sau khi chết không chịu rời xa con tàu mà họ coi như mạng sống, sau nhiều năm, vong hồn vẫn ở đó, điều khiển con tàu ma ấy đi lòng vòng khắp nơi, vạch ra trên hải đồ những đường tròn trùng lặp. Thấy bão, ở Nam Hải cũng từng xảy ra quái sự này, có điều, đây chỉ là tin đồn trong quân đội, chẳng ai dám chắc là thật hay giả. Vì vậy, khi tôi liếc thấy trong mặt gương lấp lánh ánh sáng và bóng nước ấy có thêm một người đàn ông râu ria xồm xoàm, tay đeo đồng hồ vàng, ý nghĩ đầu tiên hiện lên trong đầu chính là: “Trong xác tàu Mariana này quả nhiên có hồn ma của thuyền trưởng. Ông ta chính là chủ nhân của cánh tay bị cá cắn đứt lìa kia, đồng hồ vàng của ông ta vừa mới bị Tuyền béo lột mất.”

Bóng ma của thuyền trưởng hình như bám trên lưng Cổ Thái, che mất hình xăm của cậu ta. Cảnh tượng khiến người ta rợn hết tóc gáy trong gương ấy hết sức ngán ngùi, chỉ loáng lên một cái, có lẽ ngoài tôi ra không còn người nào khác chú ý đến nữa. Tôi giật thót mình, không tự chủ được lùi lại, khiến làn nước xung quanh bị dẫn động, bóng ma trong gương cũng theo đó mà nhòa đi, không còn nhìn rõ nữa.

Thuốc xua cá mập nhanh chóng hòa tan vào nước biển, rồi chúng tôi đang ở trong tàu đắm vô duyên vô cớ bị cá mập tấn công, tất cả những sự việc ấy rất có thể đều liên quan đến hồn ma của thuyền trưởng tàu Mariana. Tôi đang định nhắc mấy người kia chú ý đến tình hình nguy cấp trước mắt, nhưng chưa kịp có hành động gì, thì đã có một con cá mập xanh thể hình thon dài chui qua lỗ hổng chỗ cái bàn bịt chưa kín hẳn, húc đầu vào người Shirley Dương. Cá mập xanh tuy nhỏ, nhưng bị nó đớp cho một phát thì không ai chịu nổi, Shirley Dương đang giữ tấm ván gỗ, thấy con cá mập xanh đã bơi đến gần sát, đành lách người né.

Con cá mập xanh kia lại bám đuối Shirley Dương như hình với bóng, trong gian phòng chật hẹp này, bốn người chúng tôi gần như phải chen chúc, cọ xát vào nhau, tránh được cú đầu tiên thì cũng khó lòng tránh

được đòn tiếp theo. Tôi và Tuyền béo đành lần lượt rút dao thợ lặn ra, nhắm vào con cá mập bơi lượn trước mắt đám nhàu tới. Nhưng người ở dưới nước hành động chậm chạp, làm sao đâm trúng nổi giống cá mập xanh linh hoạt dị thường như thế. Con cá mập nhỏ kia nhanh như một tia chớp, thoát cái đã xuyên qua thể công của hai con dao, há miệng chuẩn bị đón vào vai Shirley Dương.

Shirley Dương lùi đến góc tường, trong gian phòng chật hẹp này không thể sử dụng súng bắn lao, đành rút dao thợ lặn ra cầm trong tay, chuẩn bị liều mạng lấy cứng chọi cứng với con cá mập xanh đang lao tới. Trong khoảnh khắc hung hiểm ấy, Cổ Thái bỗng nhiên vươn người lao tới, tốc độ bơi trong nước của con cá mập tuy nhanh, nhưng thân thủ của Long hộ còn nhanh hơn, con dao lưỡi cong trong tay đưa ra, lập tức chặn con cá dữ tấn công Shirley Dương lại. Long hộ dao bằng đồng xanh chạm đầy hoa văn vẩy rồng tuy thuộc loại dao găm ngắn, nhưng thực tế cũng không nhỏ hơn trăm ngư dao là mấy, cả chuôi lẫn lưỡi cũng dài bằng nửa cánh tay người lớn. Phần đầu mũi dao có bản rộng cong cong, hết sức sắc bén, lưỡi dao lấp lánh ánh sáng lạnh lạnh, vừa đâm ra đã lút ngay vào cơ thể con cá mập xanh, máu tươi tanh lờm trào ra cuộn cuộn.

Con cá mập xanh ấy cũng thực hung hãn, đã bị lưỡi dao sắc bén chém phải mà vẫn không chết ngay tại trận. Sức lực vùng vẫy khi gãy chết của nó rất lớn, thân thể quẫy động dữ dội, cả tôi và Tuyền béo cộng thêm Cổ Thái cùng ra tay lúc này cũng không thể khống chế nổi con cá không lấy gì làm lớn lắm ấy. Cổ Thái không hổ là dã nhân vùng biển, đến lúc này vẫn không chịu buông tay khỏi con dao lưỡi cong, bị con cá mập kia quăng đi quật lại trong nước, cả người lẫn cá va đập liên tiếp vào tấm gương lớn, khiến nó vỡ vụn. Cổ Thái lợi dụng thời cơ chớp lấy vẩy cá, rút dao ra vùng lên rồi lại hạ xuống, chém liên mấy dao vào mang cá. Từng dòng máu tươi tuôn ào ạt, con cá hung ác liều mình vùng vẫy mấy lượt nữa, rốt cuộc cũng sức cùng lực kiệt, mềm nhũn ra dưới lưỡi dao của Long hộ Cổ Thái.

Tôi thấy thủ đoạn giết cá mập của Cổ Thái hết sức nhanh nhẹn dứt khoát, tuyệt đối là thiên phú trời sinh, dân mò ngọc bình thường không thể bì được, trong lòng thầm nhủ: “Thằng nhãi này cũng gồm thật!” Lúc này, phía bên ngoài con tàu đắm càng lúc càng nhiều cá mập tụ tập, chỉ một tấm ván gỗ căn bản không thể ngăn được chúng, đành cứ ném cái xác cá chết này ra cho chúng tự tàn sát lẫn nhau trước vậy. Xem chừng, bốn người chúng tôi không thể ở trong gian phòng thuyền trưởng này nữa, vả lại, bị vây khốn ở đây càng lâu thì chúng tôi càng thêm bất lợi, nhân lúc ô xy trong bình vẫn còn đầy, phải tìm lối ra khác ở trong con thuyền này thôi.

Tấm gương trong phòng đã nát bét, tôi cũng không kịp nghĩ xem cái hồn ma của thuyền trưởng kia có tồn tại thực hay không, nhưng có thể khẳng định thứ nước đen dính trên hình xăm của Cổ Thái tuyệt đối chẳng phải thứ bình thường, nhất thiết phải nhanh chóng nghĩ cách giúp cậu ta thoát khỏi nó. Tôi chỉ tay về phía cửa phòng, cả bọn đều biết trong hành lang bên ngoài cánh cửa ấy, có một con cá mập hổ đại tướng đang bơi qua bơi lại, không biết là nó bị nhốt ở trong này, hay cố tình chui vào săn mồi nữa. Tóm lại, sự tồn tại của nó, chính là một chứng ngại mà chúng tôi không thể tránh đối đầu.

Cả bọn quyết định cướp đường xông ra, tôi nhặt súng bắn lao dưới sàn lên bơi tới trước cửa, Tuyền béo xách đèn pha công suất lớn và dụng cụ phá dỡ theo sau, Shirley Dương cũng cầm một khẩu súng bắn lao đoạn hậu. Mấy người Mô Kim hiệu úy chúng tôi vốn hiểu nhau sẵn, không cần trao đổi nhiều đã có thể triển khai đội hình, tiến cũng được mà lùi cũng xong, chỉ có mỗi Cổ Thái là không tìm được vị trí của mình, ngơ ngơ ngẩn ngẩn không biết nên làm gì. Shirley Dương đành kéo cậu ta ra phía sau lưng mình.

Tuyền béo ở sau lưng vỗ nhẹ lên vai tôi một cái. Tôi biết họ đã chuẩn bị đầu dây xong xuôi, liền đưa vai thúc mở cánh cửa. Trước khi thò người ra, khẩu súng bắn lao đã nhô ra trước, nơi mũi lao chĩa tới chỉ toàn nước biển âm u. Con cá mập ở hành lang bên ngoài đã không thấy bóng dáng đâu nữa. Tôi nghiêng người ló đầu ra, Tuyền béo phía sau cũng giơ đèn pha lên, chiếu về phía đầu kia hành lang. Không thấy có động tĩnh gì.

Xem ra con cá mập ngoài hành lang đã bơi đi chỗ khác, cả bọn quan sát thật kỹ rồi mới yên tâm, lần lượt thoát ra, đóng chặt cánh cửa phòng của thuyền trưởng lại, bơi theo hành lang dốc nghiêng phía ngoài. Giờ chúng tôi phải đối mặt với hai lựa chọn, một là đi lên, rời khỏi tàu Mariana theo lối mũi tàu, trở về bổ sung thuốc xua cá mập, nhưng từ mũi tàu đến vị trí chúng tôi trôi lên mặt nước còn một khoảng cách nhất định, khó nói trong suốt quá trình ấy sẽ không bị cá mập tấn công; ngoài ra còn một lựa chọn nữa, chính là tiếp tục lặn xuống đuôi tàu, chúng tôi đã rất gần với mục tiêu rồi, nếu có thể vớt thành công Tần Vương Chiếu

Cốt kính, thì đỡ phải phiền phức lặn xuống con tàu ma quỷ này lần thứ hai nữa.

Tôi cân nhắc thiệt hơn một lúc, thăm nhủ đằng nào cũng phải trở lên mặt nước, cần quái gì bỏ dở giữa chừng, chi bằng cứ tìm được Tần Vương Chiếu Cốt kính rồi trở lên cũng được, đỡ phải mạo hiểm thêm lần nữa. Trong hành lang này ít nhất cũng không bị lũ cá mập vây công, so với bên ngoài kia thì an toàn hơn nhiều, còn hồn ma của vị thuyền trưởng, ngoài tôi ra, những người khác hình như đều không thấy. Để hành động khỏi hỗn loạn, tôi tạm thời gác chuyện này sang một bên, định bụng là sẽ tùy cơ ứng biến. Nếu đúng là có oan hồn đeo bám, sợ là không dễ dàng thoát khỏi nó, vả lại với kinh nghiệm trước giờ của tôi, trước khi giúp Cổ Thái thoát khỏi tầng nước đen tựa bóng u linh bám trên lưng kia, mạo hiểm rời khỏi con tàu tuyệt đối không phải là lựa chọn sáng suốt.

Tôi liếc con số trên đồng hồ đo áp suất nước và khí áp trên bình ô xy, thấy điều kiện cho phép tiếp tục triển khai thêm một bước hành động, bèn lập tức hạ quyết tâm, hướng về phía ba bạn đồng hành chỉ tay xuống dưới. Cả nhóm liền men theo hành lang dốc nghiêng, tiếp tục tiến xuống sâu hơn bên trong con tàu đắm. Đi qua một cánh cửa sắt vụn vẹo vì va chạm, chúng tôi tiến vào một đại sảnh rộng rãi, chỉ ít cũng chiếm hai ba tầng khoang tàu. Nước trong đại sảnh nổi dập dềnh đủ thứ tạp vật, có cả những thẻ đánh bài sặc sỡ, rồi các loại bàn ghế đắt tiền, cây cảnh quý giá dùng để trang trí, và một cây dương cầm đổ vật ra trong góc. Hàng trăm con cá nhỏ xíu bơi trong làn nước, bị ánh đèn pin chiếu qua, nhao nhao chạy về phía những vùng nước tối tăm, rào rào lướt trước mắt chúng tôi, tựa như đang trốn tránh mối hiểm nguy nào đó. Không hiểu sao, lặn tới đây, chúng tôi chợt nảy sinh một cảm giác chẳng lành.

Gian đại sảnh có lẽ là khu vực trung tâm của con tàu chở khách tư nhân này, nơi có thể tiến hành đủ các loại hoạt động xã giao và giải trí của người lăm tiền như vũ hội, yến tiệc, đánh bạc... Theo ghi chú trên bản vẽ, chỉ cần xuyên qua đại sảnh trung tâm của con tàu, là xuống đến khoang để hàng ở tầng dưới cùng. Tuyền béo giờ bàn tay lật lên lật xuống với tôi, tôi biết cậu ta đại khái lại muốn kiểm cơ tiện tay dặt dề, cần quét vài món có giá trị trong gian đại sảnh này.

Tôi gõ lên đầu cậu ta một cái, giờ là lúc nào mà còn nghĩ đến chuyện vợ vét của nả chứ. Tôi chém tay về phía khoang đáy, ý bảo, tấm gương đồng kia mới là quan trọng nhất, rồi dẫn đầu cả bọn lặn sâu vào đại sảnh. Ba người còn lại bám sát theo. Vừa được một tẹo, Cổ Thái từ phía sau lại đột nhiên chụp lấy cánh tay tôi. Tôi thăm nhủ, thẳng nhóc này lại giở trò rồi, đoạn ra hiệu cho Tuyền béo giờ đèn pha công suất lớn quét về phía sau, vừa khéo liền trông thấy một con cá mập trắng to đại tướng ở hành lang bên ngoài đang len vào đại sảnh.

Thân con cá mập trắng này to như cái tàu ngầm cỡ nhỏ, cả bọn chúng tôi thấy đều kinh hoảng, miệng tuôn ra một chùm bọt khí trắng xóa, lãng phí mất chút ô xy quý giá trong bình lặn. Đây chính là con cá mập lớn chúng tôi đã gặp trong hành lang chỗ cửa phòng thuyền trưởng khi nãy, mới đầu còn tưởng lầm là cá mập hổ, giờ có ánh đèn pha mới nhìn rõ, lưng xám bụng trắng, hóa ra nó lại là giống cá mập trắng hung hãn khát máu nhất. Cái miệng như chậu máu của con cá mập há to lộ ra hàm răng móc ngược sắc như dao. Phen này mà để nó đớp cho một phát, thì dầu có là Kim cương La hán chỉ e cũng khó lòng chịu nổi.

Đến bấy giờ, bọn tôi mới bắt đầu thấy mình may mắn vì đã không bơi thẳng lên phía trên, nếu vậy chắc chắn sẽ gặp phải nó trong hành lang hẹp. Mũi lao chúng tôi mang theo có bọt chất kịch độc, có thể là một đòn trí mạng, hạ sát lũ thủy tộc hung dữ trong nháy mắt. Nhưng con cá mập trắng này to lớn nặng nề như thế, tôi cũng không dám chắc có thể dễ dàng bắn chết nó được. Nếu đụng độ mặt đối mặt, chất độc trên mũi lao chỉ cần phát tác chậm một chút, người dẫn đầu nhóm chắc chắn hứng đòn, bị nó đớp cho một phát thì mất nửa người.

Ngọn đèn pha trong tay Tuyền béo chiếu vào đầu con cá mập, tôi nhìn hết sức rõ ràng, biết rằng có thể nhân cơ hội con quái vật biến khơi đang chen vào đại sảnh, bắn cho nó một phát lao. Nghĩ đoạn, liền lập tức nắm bắt thời cơ, giờ súng bóp cò ngay tắp lự. Shirley Dương cũng cùng lúc bắn mũi lao về phía ấy. Hai mũi lao xuyên cá có móc ngược vạch ra hai luồng hàn quang dưới nước, tựa như sao băng chớp lóe, bắn thẳng vào con cá mập trắng.

Nhưng con cá mập trắng này đang dồn sức chen vào đại sảnh, đối với nó, mấy tấm sắt thép trên tàu này đại khái cũng chỉ như bìa giấy bồi mà thôi. Thân thể sức lực nghìn cân ấy húc mạnh khiến cả con tàu đắm chấn động rung lên. Khéo thay, con tàu rung động dữ dội, cây đàn dương cầm kẹt ở góc sảnh kia liền trượt tới. Hai mũi lao đều bắn ghim lên cây đàn. Đúng lúc ấy, con cá mập cũng vừa chui vào trong, đập mạnh

vào cây đàn dương cầm đang trượt tới. Cây đàn có vẻ rất quý giá tức thì bị con quái vật húc cho vỡ tan tành.

Tôi thấy lao xiên cá không trúng đích, dòng chảy bên trong gian đại sảnh bỗng xao động hỗn loạn, những mảnh vụn của cây đàn xoay tròn bắn đi khắp nơi. Con cá mập to tướng đã quẫy đuôi bơi xuống chỗ chúng tôi đến nơi rồi, tôi vội cùng ba người còn lại xoay người lặn xuống sâu hơn nữa. Cảm giác lúc này như thể đang chạy đua với thần Chết vậy. Nhưng với tốc độ này, bất luận thế nào chúng tôi cũng không thể đến được chỗ cửa khoang trước khi bị con cá mập đuổi kịp. Tôi để ý đến một khoang nhạc[45] nhỏ, định vòng qua đó, lợi dụng địa hình dẫn dụ con cá mập, hòng giúp những người khác chạy trước, sau đó sẽ nghĩ cách khác thoát thân. Nhưng ý nghĩ còn chưa kịp biến thành hành động, thân tàu nghiêng dốc lại đột nhiên rung chấn mạnh mẽ. Thì ra, sau cú va đập của con cá mập đại tướng, thân tàu đã mất cột chống, các bộ phận kim loại và cả dòng chảy bên trong rung lên kỳ dị. Xác tàu Mariana chậm chậm gãy lìa ra làm hai, bắt đầu từ chỗ đại sảnh trung tâm nơi chúng tôi đang ở.

255. Q.6 - Chương 32: Hộp Báu

Chúng tôi lặn xuống xác tàu đắm này đều không đeo theo các khối chì để tăng trọng lượng, chỉ tóm lấy các vật cố định trong sảnh, gặp phải chỗ không có điểm tựa nào thì dùng dao đâm vào khe hở giữa tấm thép, mượn lực lặn xuống sâu hơn. Lúc này, con cá mập khổng lồ đuổi sát phía sau, thân tàu đột nhiên toác ra một mảng lớn, cả bọn chúng tôi thấy đều chấn động, thâm biết có chuyện không hay, ngoảnh đầu nhìn lại, liền thấy có thêm mấy con cá mập khác từ chỗ vỡ toác mới đó bơi vào trong gian đại sảnh xa hoa này.

Một con cá mập hổ hung hăng lao tới, cọ vào thân con cá mập trắng khổng lồ. Con cá mập trắng vừa bị chấn động của thân tàu làm cho kinh hãi, vốn đang tức giận vô cùng, thân thể bỗng bật mạnh một cái, dòng nước lưu động liền cuốn cho mấy con cá mập phía sau nghiêng ngả lão đảo. Tôi nhận ra đây là cơ hội hiếm có, lúc này ngoài khoang hàng ở dưới đáy ra, trong con tàu này không còn nơi nào để đi nữa rồi. Nghĩ đoạn, tôi vội vẫy tay lia lịa với ba người còn lại, cả nhóm lập tức nhanh chóng xuyên qua đại sảnh trung tâm vòng một vòng, rồi lặn vào một chỗ có vẻ như kho chứa đồ của nhà bếp ở phía sau.

Đến cửa rồi nhưng Cổ Thái vẫn chưa cam lòng, cứ không ngừng ngoảnh đầu lại nhìn lữ cá mập phía sau, đại khái chắc muốn xông ra liều mạng một phen, không thấy máu chảy đầu rơi thì quyết không thôi. Tôi vội ấn đầu cậu ta, ép phải chui vào trong kho chứa đồ. Xưa có câu: “Một cây làm chẳng lên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao”, gặp phải tình hình nguy hiểm thế này, ai cũng phải tránh đi, chỉ một tên Long hộ mới mười lăm mười sáu tuổi như Cổ Thái thì làm sao đối phó được bao nhiêu cá mập hung dữ như vậy chứ? Giờ đâu phải là lúc cậy sức cậy tài?

Tôi nhớ trên bản vẽ, phòng kho này có hai lối ra vào, một ra đại sảnh trung tâm, một thông xuống khoang đáy, là đường tắt để đi xuống khoang chứa hàng bên dưới. Cả bọn vào bên trong, chỉ thấy đồ đạc hỗn loạn bừa bãi, nồi niêu xoong chảo và các loại đồ bếp rơi vãi bung bét. Tôi tính khóa trái cánh cửa kho đang mở toang, con cá mập đại tướng kia tuy rất lợi hại, song cũng không dễ dàng gì húc bật được cửa sắt khóa chặt. Khốn nỗi, khung cửa đã bị chấn động làm cho vụn vẹo, không thể nào đóng lại được nữa.

Một ý nghĩ khác lóe lên trong đầu, tôi và Tuyền béo vội đẩy cái tủ bếp to nhất nghiêng ra chặn vào cửa. Bọn cá mập bên ngoài đã đến nơi, húc ầm ầm làm bật tung cả cửa tủ, bát đĩa chồng chất vỡ đổ tung tóe, nhưng dù sao cái tủ bếp cũng đã chặn giữ được, nhất thời không để bọn cá mập phá cửa xông vào.

Tuyền béo tiện tay lật tung cả gian phòng lên, mở toang tủ đựng thịt, kéo ra một khay thịt lợn thối rửa, đẩy tới trước cửa. Có lẽ cậu ta hy vọng bọn cá mập tiến vào trông thấy thịt lợn sẽ không tấn công người nữa. Tôi thâm nhủ, tiên sư cha bố nhà cậu, đây có phải truyện nghìn lẻ một đêm đâu chứ, việc đã đến nước này rồi mà còn nghĩ được mấy cách tự gạt mình gạt người ấy, cậu cũng giỏi thật. Tôi đoán, lữ cá mập này hẳn có ý đồ bất thiện, rất có thể bị chính vật bám trên lưng Cổ Thái kia dẫn dụ, bằng không chẳng lý nào chúng lại truy sát mấy tên thợ lặn chúng tôi gắt đến thế.

Tôi vươn tay ra ngăn Tuyền béo lại, để cậu ta đừng có uổng phí tâm cơ. Xem chừng gian phòng này cũng không chắc chắn lắm, còn phải tiếp tục xuống sâu hơn nữa, kho hàng có lẽ là khu vực có kết cấu kiên cố nhất ở khu vực đuôi tàu, tốt nhất là nên tìm đường tới đó trước rồi mới tính sau.

Bốn người chúng tôi vòng vèo ở phía nửa cuối con tàu một lúc, cuối cùng cũng tìm thấy kho hàng ở hành lang hình chữ “T” bên dưới một cầu thang sắt. Tàu Mariana thuộc về một tay phú hào ở Nam Dương, khởi nghiệp bằng nghề buôn lậu ma túy, về sau dần dần chuyển sang buôn đồ cổ và văn vật. Y không phải hạng loại gì cũng buôn như Minh Thúc, mà không phải đồ giá trị liên thành thì đừng hòng thêm đụng tay vào. Thanh đầu dưới biển, minh khí trong mộ cổ, phàm là món nào đã qua tay y, gần như đều thuộc loại quốc bảo cả.

Con tàu này không giống các loại tàu chở khách chở hàng bình thường khác, ngoài việc dùng để hưởng lạc thú, cũng là công cụ vận chuyển lậu đồ cổ nữa. Vì vậy, kho chứa hàng không lớn, nhưng lại là nơi được phòng hộ nghiêm mật nhất con tàu. Vách tường kín mít, chống nước, chống lửa, chịu được áp lực cao, các món đồ cổ lớn như đỉnh đồng hay nhỏ như dạ minh châu, đều có những vị trí tương ứng để cất giữ, bảo tồn hết sức cẩn trọng.

Theo những gì kẻ duy nhất sống sót nhớ lại được, con tàu bị gió lốc làm mất phương hướng, sau khi gặp nạn, tàu chìm rất nhanh, thậm chí còn không kịp sơ tán hành khách và nhân viên, gần như tất cả mọi người đều chôn thân dưới biển. Đồ đạc trong kho hàng này, mười phần chắc đến tám chín là vẫn ở nguyên chỗ cũ chưa bị ai đụng tới. Giờ tàu đã chìm xuống Quy Khư, những thứ ấy cũng thành vật vô chủ, ai vớt lên được thì là của người ấy.

Hầu hết các vật trầm tích đều bị dồn về hành lang phía trước kho hàng, nước biển đục ngầu, phạm vi chiếu sáng của đèn pin lặn nước gần như có thể bỏ qua không tính đến, duy chỉ có ngọn đèn pha công suất lớn sử dụng khí krypton “Con mắt của Poseidon” mới có thể chiếu xuyên qua được bảy tám mét nước. Có điều, loại đèn pha này rất tốn năng lượng, nếu sử dụng liên tục, chẳng mấy sẽ phải thay ắc quy mới, nên chúng tôi chỉ xách theo một cái mà thôi.

Bọn chúng tôi đành hoàn toàn dựa vào ngọn đèn pha duy nhất, bốn người giữ khoảng cách gần như là sát sần sát nhau, nhìn rõ xung quanh rồi mới lần mò đến bên cánh cửa kho hàng kín mít. Cánh cửa bằng thép tấm vẫn khóa chặt, mé bên có sáu ổ khóa vẫn còn nguyên vẹn chưa suy suyễn, kho hàng thoát trông tựa như một cái quan tài lớn bằng kim loại.

Tuyền béo là chuyên gia bật nắp quan tài và phá cửa, sau khi rờ tay xem xét cẩn thận kích cỡ và độ kiên cố của mấy ổ khóa, liền giơ ngón tay cái lên với chúng tôi, tỏ ý phá cánh cửa này chỉ là chuyện vặt. Kho hàng giống như một cái két bảo hiểm, có điều két bảo hiểm chỉ để phòng vạn nhất, ngăn cản những tên trộm vặt phá khóa mà thôi, chủ tàu có nằm mơ cũng không thể ngờ lại có người sử dụng đến công cụ phá dỡ bằng thủy lực để nạy cửa. Với sự trợ giúp của lưỡi cưa máy, mấy cái ổ khóa kia căn bản không có tác dụng gì.

Tôi đánh tay ra hiệu, bảo Tuyền béo tranh thủ thời gian phá cửa, đồng thời dẫn theo Shirley Dương và Cổ Thái thiết lập phòng tuyến trong hành lang, súng phóng lao đã lên nòng sẵn sàng, một khi có cá mập xông tới, trong không gian chật hẹp này, hai khẩu súng phóng lao lần lượt bắn ra, ít nhất cũng có thể cầm cự được thêm giây lát.

Cổ Thái dùng “khí loa” đổi hơi, nắm chắc con dao lưỡi cong, cảnh giác chăm chú quan sát động tĩnh trong làn nước. Cậu ta không phát giác ra sau lưng mình có gì khác lạ, có điều, tôi thấy đám nước đen bám trên hình xăm của cậu ta vẫn còn nguyên, không biết có phải vì dưới khoang đáy này quá tối hay vì thứ nước đen ấy mỗi lúc một nhiều, toàn bộ tấm lưng Cổ Thái như bị bôi kín mực, so với lúc ở trong phòng thuyền trưởng thì nghiêm trọng hơn nhiều.

Shirley Dương cũng phát hiện ra tình trạng kỳ lạ này, tôi xua xua tay với cô, tỏ ý mình cũng chẳng có cách gì giải quyết, không biết trên lưng Cổ Thái rốt cuộc là thứ gì lau không hết, cọ không sạch, có lẽ là vong linh của những người chết trên tàu đã ám lên người cậu ta cũng nên. Trước khi xác định chân tướng, chúng tôi chỉ có thể lảng lảng quan sát hoặc ít nhất cũng phải đợi khi quay trở lên trên rồi mới nghĩ cách được. Đáng tiếc, chuyến này ra biển vội vội vàng vàng, lại quên không mang theo móng lừa đen, bằng không thì dù ở dưới đáy biển, đem móng lừa ấn lên lưng cậu ta một cái là biết ngay có phải ma quỷ tác quái hay không.

Thời gian trôi qua từng giây, cuối cùng Tuyền béo cũng giải quyết xong ổ khóa cuối cùng, tôi thâm cảm tạ tổ sư gia phù hộ. Cả bọn cùng ra tay nạy bật cánh cửa kho hàng, tôi lập tức chiếu đèn pha vào. Bên trong kho hàng kín mít còn một cửa chấn song thép nữa, cửa ngoài vừa mở ra, nước biển tức khắc tràn vào.

Phần trong kho giống như một cái giá để hàng lớn, có ba cái thùng lớn bằng gỗ đàn, vẻ ngoài thoát nhìn

rất cổ phác. Không biết Tần Vương Chiêu Cốt kính để trong thùng nào. Tôi đưa ngọn đèn cho Cổ Thái, bảo cậu ta lo việc chiếu sáng. Shirley Dương thì cầm súng phóng lao đề phòng bọn cá mập xông vào. Tôi và Tuyền béo bắt tay cạy mấy cái thùng gỗ ra. Gỗ đàn có thể ngứa côn trùng và ẩm thấp, vì vậy các nhà chơi đồ cổ sành sỏi đều thích dùng làm hộp chứa đồ cổ, tôi cũng gặp khá nhiều rồi.

Tôi lần lượt nhấc lên lắc thử, nhận ra ba thùng gỗ đàn hương này có một cái trống rỗng, bên tiện tay đẩy sang một bên, rồi bắt đầu bật nắp hai cái còn lại. Bên trong thùng thứ nhất là một bộ bảo y phi thủy, ánh đèn chiếu lên, nước biển đục ngầu cũng không thể che mờ được ánh sáng lấp lánh rực rỡ. Cả bộ y phục đính đầy ngọc ngà châu báu, kiểu dáng hết sức đặc biệt, mang nhiều đặc điểm tôn giáo, cực kỳ hiếm thấy.

Tôi ít nhiều cũng hiểu được một số điển cổ Phật giáo, thăm đoán, có lẽ bộ bảo y phi thủy này là vật mặc trên tượng Phật kim thân của một ngôi chùa nào đó ở những vùng có Phật giáo hưng thịnh như Thái Lan. Thông thường, chỉ có những vị tăng lữ chức vị cực cao, vào ngày lễ truyền thống của Phật giáo mới có tư cách mặc bảo y này lên người cho tượng Phật vàng, để các bậc đế vương hoàng tộc đến triều bái dâng hương. Dân chúng bình thường sợ rằng cả đời cũng chẳng có cơ hội nhìn thấy nó một lần. Đây hoàn toàn có thể nói là một bộ thiên y cũng không có gì sai.

Tim tôi thoát đã đập loạn cả nhịp, món hàng này thật đúng là nóng phỏng tay. Kỳ thực, Mô Kim hiệu úy đồ dấu trộm mộ, bảo bối tiếp xúc không phải là ít, những thứ được gọi là “bảo bối” trên đời có tới mấy đẳng cấp, minh khí bình thường giá đã không rẻ, giao dịch bán ra liền thu được lợi lớn về tay, nhưng vẫn còn ở dưới bậc một số thứ gọi là thần khí, cực kỳ hiếm thấy hiếm gặp, dù có lấy được về tay cũng chưa chắc bán đi được. Những thứ giá trị liền thành ấy, căn bản không nên lọt vào tay bọn phạm phu tục tử. Bộ thiên y này, chính là một thứ như thế, không biết là bảo vật trấn tự của ngôi chùa ngôi miếu nào ở khu vực Đông Nam Á nữa, chẳng ngờ gặp kết cục theo con tàu chìm xuống đáy nước như thế này.

Tôi và Tuyền béo đưa mắt nhìn nhau, thăm nhủ cùng là chơi minh khí, vớt thanh đầu, nhưng xem người ta chơi loại gì kia kìa? Đúng là tiên sư cha bọn tư bản lắm tiền, gan lớn hơn trời, cả báu vật nhà Phật cũng dám buôn lậu, không sợ trời tru đất diệt. Chẳng trách con tàu đang yên đang lành thì mất phương hướng rồi gặp nạn. Giờ đây, mấy Mô Kim hiệu úy chúng tôi tự dưng nhặt được mối lợi to oanh này, lúc về nhất định phải thấp mấy nén hương đất tiền cho tổ sư gia mới được.

Tuyền béo càng không sao nén nổi kích động, tay chân gần như múa loạn xạ, chẳng buồn nghỉ ngơi, mà cũng chẳng thấy ngại ngần, lập tức đưa tay cuốn lấy bộ phi thủy bảo y, nhét vào cái túi đeo bên người. Tôi kéo cái thùng thứ hai ra, Tuyền béo trong đầu hẳn vẫn toàn ánh sáng lấp lánh của châu ngọc khảm trên bộ thiên y, lập tức ra tay nạy nắp thùng lên luôn. Để đề phòng mặt sau của tấm gương hướng ra ngoài, mấy người chúng tôi né hết sang một phía. Thùng gỗ đàn hương vừa hé mở, làn nước u ám xung quanh đột nhiên lạnh buốt đến run người. Mặc dù bộ đồ lặn trên người chúng tôi có thể ngăn ngừa nhiệt độ cơ thể xuống thấp, nhưng cũng không ngăn được khí âm hàn tuôn ra từ bên trong cái hộp ấy, cảm giác tựa như giữa mùa đông giá lạnh mà uống một bát đầy nước đá vậy, toàn thân không khỏi run lên từng đợt. Cả ba người còn lại dường như cũng có cảm giác này. Ánh mắt chúng tôi cùng di chuyển theo cột sáng đèn pha, tập trung vào bên trong cái hộp gỗ. Chỉ thấy một tấm gương đồng cổ xưa nằm ngay ngắn chính giữa hộp. Mặt gương bị mòn tương đối nghiêm trọng, đã trở nên mờ đục, toàn bộ khung gương trang trí hoa văn hình rồng, phía dưới gắn con cá bốn chân, tương truyền chỉ vùng Đông Hải mới có. Thứ cá bốn chân này hình dạng như người, mặt mũi cực kỳ đáng sợ. Quan sát kỹ, chúng tôi phát hiện ra tấm gương đồng này không có cấu tạo đối xứng, song toát lên một vẻ đẹp khó tả, tựa như không phải vật do con người tạo ra, mà là của thần thánh vậy.

Hồi trước ở Phan Gia Viên, Răng Vàng từng nói với tôi, các món đồ cổ giá trị trên đời, gần như món nào cũng là độc nhất vô nhị, trải qua trăm ngàn năm tuế nguyệt, được vô số người sưu tầm cất giữ, hoặc hoàn toàn cách biệt với thế gian trong các mộ cổ, từ đó mà hình thành cốt cách và cá tính riêng biệt của từng món. Cầm món đồ thật trên tay, người ta đều có cảm giác hết sức đặc biệt, như thể “quá khứ vượt qua nghìn năm ủa về, thế sự đổi thay, bãi bể nương dâu biến ảo khôn lường”, nếu thường xuyên tiếp xúc với đồ cổ minh khí, cảm giác khó tả này sẽ càng thêm mãnh liệt. Trong các phương pháp giám định đồ cổ thật giả, phương pháp cốt yếu nhất lại chính là dựa theo trực giác, là thứ bản lĩnh khó nắm bắt nhất, thậm chí có thể nói không thể học được. Dầu có lặn lộn trong đồng đồ cổ mấy năm, thì căn bản cũng chỉ có thể được coi là hạng mới nhập môn, còn muốn đạt đến trình độ tinh tú, thì ngoài kinh nghiệm cá nhân tích lũy gian nan, tất cả chỉ có thể dựa vào ngộ tính của mỗi người mà thôi.

Tôi không biết mình có trực giác đặc biệt cùng với khả năng quan sát đồ cổ sắc bén như Răng Vàng hay không, nhưng nắp thùng gỗ đàn hương vừa mở ra, cảm giác bức bối vô hình dường như đến từ một cõi nào đấy khác, đã cho chúng tôi một thông tin xác định: “Không cần phải giám định, tấm gương cổ này, chắc chắn chính là Tần Vương Chiếu Cốt kính mà Tần Thủy Hoàng dùng để trấn áp cương thi trên biển.”

Tôi than thầm một tiếng, tiên sư cha bố nhà nó, đúng là đồ thật rồi, không ngờ “đi mòn hài sắt chẳng tìm thấy, đến khi tìm được chẳng tốn công”, bảo vật hàng thật giá thật bày ra trước mắt lại không khỏi hoảng hốt trong lòng. Tôi vẫn không dám tin đây là sự thật. Vì tấm gương đồng cổ này, chúng tôi đã mất một mạng người. Dựa trên giá trị quan của tôi, thì như vậy thực chẳng đáng chút nào, nói thực lòng, giữa một món quốc bảo quý giá và tính mạng của một người dân mồ ngọc bình thường, tôi thà lựa chọn cái sau, nhưng cái giá đắt như vậy đã trả rồi, thì thứ này chắc chắn phải mang trở về, quyết không thể buông tha.

Nghĩ tới đây, tôi liền đưa tay định cầm cái gương lên, Shirley Dương đứng bên cạnh vội cản lại. Tôi biết cô sợ tôi quên mất chuyện mặt sau của Tần Vương Chiếu Cốt kính không được chiếu vào người. Truyền thuyết đến tai chúng tôi tuy chỉ là tà môn, nhưng trong vũ trụ còn biết bao hiện tượng kỳ dị mà con người chưa thể lý giải được, không thể không tin, mà cũng không thể chỉ biết mê muội tin tưởng mù quáng.

Tôi khẽ gật đầu với Shirley Dương, ý bảo cô không cần lo lắng. Tôi biết tấm gương cổ này nguy hiểm, nên hết sức cẩn thận nâng lên, chuẩn bị dùng vải gấm bọc lại để cho vào túi đựng đồ mang trở lên mặt nước. Chừng nào còn chưa trở về tới nơi tới chốn, cái túi này với tôi sẽ là vật bất ly thân, tấm gương cổ sẽ tuyệt đối nằm bên trong, không được lấy ra lần nào nữa, đợi đến khi giao vào tay giáo sư Trần thì gánh nặng này mới coi như được gỡ bỏ.

Mất thấy mục tiêu của chuyến ra biển này sắp hoàn thành, thì con tàu đắm bỗng dừng gặp chuyện. Tàu Mariana được phế tích dưới đáy biển nâng giữ ở đoạn mũi tàu, sau khi vỡ ngang thân, phần đuôi tàu từ từ bị dòng chảy ngầm chìm sâu vào cái xác tàu cổ bên dưới. Khung con tàu cổ không chống đỡ nổi sức nặng đè xuống đó, thỉnh linh gãy lìa ra, mở lối cho tàu Mariana trượt vào.

Bên trong kho hàng đột nhiên đảo lộn, mấy người bọn tôi đều thấy hoa mắt tức thở, không biết có phải bình lặn bị va đập thủng lỗ rồi hay không, chỉ thấy vô số bọt khí trắng xóa ùng ục ùng ục nổi lên. Ngọn đèn pha đập vào vách khoang, lỏng mối tiếp xúc, tắt phụt. Trong màn nước tối đen, Tần Vương Chiếu Cốt kính tuột khỏi tay tôi rơi mất. Đến khi con tàu đắm ngừng lắc, dừng lại trên một trụ đá giữa đồng đồ nát bên cạnh, tôi vội khua tay mò tìm tấm gương cổ, cũng may nó chưa bị tổn hại gì.

Cổ Thái đập đập ngọn đèn pha, mối tiếp xúc may thay liền trở lại, ánh sáng bừng lên. Trong khoảnh khắc đó, tôi chẳng nghĩ ngợi gì, vô tình đưa mắt nhìn tấm gương trên tay. Lúc đèn đóm tắt tiệt, tôi chỉ lo tìm nhặt được nó lên, không chú ý xem mặt trước mặt sau thế nào, vừa cúi nhìn, da đầu lập tức ngứa ran, mặt sau của Tần Vương Chiếu Cốt kính lù lù đập vào mắt.

256. Q.6 - Chương 33: Mục Không Lò

Sau một trận hỗn loạn, không hiểu quỷ thần xui khiến thế nào mà tôi lại giờ mặt sau của Tần Vương Chiếu Cốt kính lên trước mắt mình. Tấm gương này từng trấn lên cổ thi suốt cả nghìn năm, tương truyền thi khí do cương thi ngưng luyện đã bị hút hết vào trong, chuyện khác thì tôi không để ý, nhưng người sống sờ sờ mà soi vào đấy, thực sự là điều vô cùng không may mắn.

Dưới nước lúc này quá tối tăm, tôi không nhìn rõ mặt sau tấm gương hiện lên hình ảnh gì, chỉ thấy một vùng u tối mờ đục. Tôi thăm lấy làm cổ quái, mặt sau của Tần Vương Chiếu Cốt kính tại sao lại đen như bị hun khói than vậy? Muốn xem cho rõ, tôi tóm lấy cánh tay đang lơ lửng của Cổ Thái, rọi luôn vào tấm gương. Thì ra phần này của tấm gương đồng bị phong kín bằng muội than, trên lớp muội than còn có ẩn phù trừ tà nữa.

Tôi thoáng động tâm, thầm nhủ: “Tay chủ tàu này quả cũng biết tấm gương cổ có điều tà môn, nên mới che kín mặt sau của nó lại, như thế, việc thu mua, giám thương hoặc vận chuyển lậu sẽ an toàn hơn nhiều. Thế này xem chừng đúng là ‘chúng khẩu đồng tử, ông sư cũng chết’, truyền thuyết Tần Vương Chiếu Cốt kính là tà vật bất tường quả nửa không phải giả rồi.” Nghĩ đoạn, tôi lại bỏ tấm gương cổ vào túi đựng đồ, hướng về phía mấy người kia vỗ vỗ lên miệng túi, ý bảo đã xong rồi, rút quân thôi.

Shirley Dương giúp tôi gỡ bỏ bình dưỡng khí bị rò trên lưng ra, nhiệm vụ đã gần hoàn thành, hai bình dưỡng khí bớt đi một cũng không quan trọng lắm. Có điều, cô vẫn đẩy khế tôi một cái, hình như trách tôi quá liều lĩnh lỗ mãng, lại dám lấy đèn chiếu vào mặt sau tấm gương, vạ nhất mặt ấy không bị che đi thì phải làm sao?

Tôi thăm nhủ, đằng nào cũng đã soi nguyên cả cái mặt vào rồi, dù không dùng đèn chiếu cho rõ thì cũng quá muộn. Tôi không phải loại chỉ biết trở mắt ra nhìn, xuống nước gặp ai cũng muốn động dao động kiếm như thằng nhãi Cổ Thái kia. Nếu không cân nhắc nặng nhẹ từ trước, tôi làm gì có chuyện tùy tiện chiếu đèn xem xét mặt sau tấm gương ấy. Tuy nhiên, ở dưới nước không tiện giải thích, tôi chỉ đành giơ tay hướng lên phía trên ra hiệu, chuẩn bị dẫn cả nhóm rời khỏi xác tàu Mariana. Lúc này, đuôi tàu đã rơi xuống một chỗ có dòng chảy ngầm, bị dòng nước xiết tấn công, thân tàu bằng sắt thép không ngừng rung bần bật, người ở trong khoang đáy cảm nhận được hết sức rõ ràng. Có điều, ở đại sảnh trung tâm ngoài kia lũ cá mập vẫn đang rình mò, bọn tôi đành phải tìm đường ra khác.

Bốn người vòng sang mé bên con tàu, vào một gian phòng có cửa sổ bị vỡ, nhìn thấy bên ngoài có một xác tàu buồm bằng gỗ, dòng nước ngầm có vẻ rất xiết. Tôi đang định chui ra xem có thể bơi lên từ chỗ này hay không thì Shirley Dương đã tranh trước, cô chui người qua cửa sổ, đoạn vẫy tay với chúng tôi, ý là có thể đi theo lối này.

Tôi bảo Tuyền béo và Cổ Thái bỏ lại hộp công cụ phá dỡ nặng nề, nắm chặt con dao thợ lặn bám theo Shirley Dương chui qua cửa sổ mạn tàu. Dòng loạn lưu bên ngoài xô tới, lực nổi của nước dường như đã mất tác dụng, chúng tôi chỉ có cách bám chặt vào những khe nứt trên thân tàu mới miễn cưỡng trôi dần lên trên được.

Tôi và Shirley Dương ra ngoài con tàu đắm, thấy các dòng chảy hỗn loạn tuy nhiều, song vẫn có thể miễn cưỡng vượt qua, mà nước cũng không nhiều tạp chất, khoảng tối tăm đục ngầu như ở trong khoang tàu, bèn lần lượt giúp Tuyền béo và Cổ Thái chui ra. Đúng lúc ấy, tôi chợt nhận ra dòng chảy dường như có điều kỳ lạ, bèn giật lấy đèn pha, cúi nhìn xuống chỗ nước sâu bên dưới. Chỉ thấy cái chân vịt khổng lồ của tàu Mariana đang xoay. Theo lý mà nói, động cơ tàu đã hỏng từ lúc gặp nạn, lúc ở bên trong xác tàu, chúng tôi cũng không hề cảm thấy động cơ đang hoạt động, thế quái nào lại như có ma làm, chân vịt ở đuôi tàu không hiểu sao lại xoay được thế.

Tôi lo bóng ma của thuyền trưởng vẫn bám riết theo, chỉ muốn nhanh nhanh chóng chóng rời xa khỏi con tàu này, nhưng các dòng chảy ngầm cứ không ngừng dồn đến, nếu không bám chặt lấy xác tàu thì khó lòng trôi lên mặt nước được. Chân vịt ở đuôi tàu giờ xoay vù vù, cuốn những mảnh vỡ của con tàu gỗ vào nghiền nát, vụn gỗ đập dềnh trôi nổi theo dòng chảy ngầm hỗn loạn. Tàu Mariana chấn động dữ dội, mấy kẻ chúng tôi bám vào thân tàu muốn giữ cho thân hình ổn định đã cực kỳ khó nhọc, đừng nói gì đến chuyện mon men trôi lên mặt nước.

Đột nhiên đột chấn động bất ngờ đó ngưng bật, chỗ chân vịt tàu tuôn ra một dòng nước xoáy. Dưới đáy nước tối om thò ra mấy cái xúc tu to tướng, tua tua giác hút, tựa như một đàn rắn biển xám xịt đang bám theo thân tàu đắm trườn lên. Thì ra lúc chìm xuống Quy Khư, tàu Mariana khéo thế nào lại dề lên đúng hang ổ của một con mực khổng lồ, nhốt nó ở bên trong, khiến nó chỉ có thể vươn xúc tu ra bắt lũ thủy tộc bơi qua cửa hang làm thức ăn. Có lẽ vừa nãy nó cảm nhận được có vật sống vừa bò ra, lập tức thò xúc tu ra định cuốn vào miệng xơi tái, làm xoay chuyển chân vịt của con tàu.

Tôi thấy mấy cái xúc tu to tướng men theo thân con tàu đắm trườn tới tấn công, kinh hãi rùng cả mình. Nếu gặp phải cương thi hay dị thú ở trên mặt đất, chí ít cũng còn nghiêng rằng liều mình chạy tháo mạng, nhưng ở dưới nước sâu, áp lực khiến người ta hành động chậm chạp hẳn đi.

Giống mực khổng lồ dưới biển sâu này có thể kéo đắm cả tàu bè nhỏ, nếu chẳng phải cỡ con tàu chở khách bằng kim loại nặng nề này, đừng hòng dề nổi nó. Bốn chúng tôi đều biết tình thế nguy cấp, cuống quýt ra sức trôi lên phía trên.

Nhưng con người hành động nhanh đến mấy, ở dưới nước cũng không thể nhanh bằng lũ quái thú biển sâu, một cái xúc tu màu xám trắng to như cái lu đựng nước chỉ trong nháy mắt đã tới sát sau lưng chúng tôi rồi. Giữa dòng chảy hỗn loạn, tay tôi giữ không chặt, ngọn đèn pha “con mắt Poseidon” liền tuột tay rơi xuống, tức thì bị xúc tu của con mực khổng lồ kia cuốn lấy. Ánh đèn tắt phụt, ngọn đèn pha nặng mười mấy cân

rơi vào cái xúc tu mọc đầy giác hút ấy, loáng một cái đã bị vo tròn như tờ giấy vụn.

Con mực khổng lồ ném vèo ngọn đèn công suất lớn đi, vươn dài xúc tu, nhằm Cổ Thái quật xuống, những giác hút lớn nhỏ chi chít tựa như vô số con mắt bất thành linh mở trừng ra. Cổ Thái bám tay vào thân tàu đắm ngoảnh đầu lại nhìn. Mặc dù ở dưới nước cậu ta là Long hộ dũng mãnh tuyệt luân, song dầu sao cũng còn nhỏ tuổi, không khỏi kinh hãi đến đờ người ra, quên cả né tránh.

Vừa may lúc ấy, tôi đang ở bên cạnh, Cổ Thái tuy là hậu duệ của Dân nhân thời cổ, nhưng vẫn còn thuộc loại ếch ngồi đáy giếng, chưa biết trời cao đất dày, căn bản không biết phản ứng thế nào. Tôi nóng lòng cứu người, bèn thuận tay lấy trong túi ra một cây pháo hoa dưới nước, rút chốt rồi gắng sức ném về phía Cổ Thái. Ánh lửa màu trắng sáng bùng lên, vừa khéo chạm vào mặt bên trong xúc tu của con quái vật. Khói trắng bốc lên, những giác hút chi chít nhanh chóng co rút lại, rồi giật vụt trở về. Dòng nước cuộn lên tựa như gió thu quét lá, sém chút nữa hút cả chúng tôi xuống đáy nước.

Cây pháo hoa rơi xuống làm phần đuôi con tàu đắm sáng bùng lên, có thể thấy rất nhiều xác tàu cổ chong chất bên dưới, giữa các cánh quạt chân vịt tàu Mariana thấp thoáng một vật thể mờ mờ, dường như đó chính là sào huyết của con mực khổng lồ kia. Trong các xúc tu của nó, có hai cái dài nhất, bình thường toàn dùng để quơ bắt cá tôm làm thức ăn, lúc này một cái đã rút về, cái còn lại vẫn men theo thân tàu vươn ra. Tôi và Tuyền béo vội đem mấy cây pháo hoa mang bên người để dùng báo hiệu khi khẩn cấp ném hết xuống chỗ đó. Con mực khổng lồ hình như rất sợ khói lửa, buộc phải tập trung khu vực động xúc tu chống đỡ.

Tôi hiểu rõ, những cái xúc tu của con mực khổng lồ đại tướng này có thể kéo được cả trâu bò dê ngựa xuống nước, một khi bị nó cuốn phải thì chẳng cần đợi đến lúc bị ăn thịt, lập tức xương cốt toàn thân đã bị vụn cho gãy lìa mà chết rồi. Nhưng con mực đang bị nhốt trong hang, khoảng cách vươn xúc tu ra cũng chỉ có hạn, chỉ cần nhanh chóng trôi lên đến khoảng giữa thân tàu là có thể thoát hiểm. Khốn nỗi, cả bọn chỉ riêng ứng phó với hai cái xúc tu to như hai con măng xà kia đã mệt nhoài ra rồi, làm sao còn kịp trôi lên mặt nước chạy trốn.

Mắt thấy cái xúc tu đầy giác hút như những con mắt lại vươn tới, tôi thò tay vào túi lục tìm, nhưng pháo hoa đã dùng hết sạch, súng phóng lao tuy có chất độc, nhưng dùng để đối phó với lũ cá mập thể hình không lớn lắm còn hữu dụng chứ muốn bắn chết con mực khổng lồ da thô thịt dày, to thù lù như quả núi này thì chẳng ích gì. Một cái xúc tu to tướng đã vươn tới sau lưng, chỉ chớp mắt là sẽ quật xuống. Tuyền béo và Cổ Thái đều hốt hoảng cuống lên, định rút dao găm ra đâm nó. Tôi thầm nhủ, kiến khó lòng lay được chân voi, con dao lặn dùng để phòng thân này làm sao tổn thương nó được, nhưng lúc này, ngoài việc liều chết vùng vẫy ra, thử hỏi có còn cách nào khác nữa đâu?

Đột nhiên, một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu, tôi lập tức đánh tay ra hiệu cho cả bọn lặn sâu xuống, rồi kéo tay Shirley Dương ở gần mình nhất, thuận theo một dòng nước xoáy lặn thẳng một mạch xuống chỗ đuôi tàu. Tuyền béo cũng níu Cổ Thái theo sát đằng sau. Mỗi nhóm hai người bám vào nhau có thể đề phòng bị dòng chảy ngầm cuốn đi, chỉ thoáng chốc, chúng tôi đã đến gần cái chân vịt ở đuôi tàu. Cả bọn bám vào cánh quạt to tướng để trụ vững, cùng lúc này, xúc tu của con mực khổng lồ vẫn đang vươn qua khe hở giữa các cánh quạt lần mò tìm con mồi ở vị trí chúng tôi dừng lại lúc nãy, khoảng không gian nhỏ đằng sau chân vịt ngược lại trở thành góc chết mà nó không thể chạm tới.

Tôi cắt con dao găm đi, sử dụng ánh sáng của ngọn đèn treo trước ngực, chăm chú quan sát cái xúc tu đang không ngừng nhu động trước mắt, rồi hướng về phía ba người kia chỉ tay vào cánh quạt chân vịt, ý bảo cả bọn cùng hợp sức mà quay. Ba người bọn Tuyền béo lập tức hiểu ý đồ của tôi muốn lợi dụng cánh quạt chân vịt cắt đứt xúc tu mực.

Trục trước của chân vịt đã gãy, cánh quạt không còn chốt cố định, chỉ cần có dòng nước chảy qua là xoay tròn, muốn cho nó chuyển động cũng không tốn sức mấy. Có điều, chúng tôi biết con mực khổng lồ này cực khỏe, cánh quạt chân vịt chưa chắc đã cắt lìa được cái xúc tu to tướng kia, vì vậy ngay từ đầu phải dồn hết lực, đã ra tay thì không nương nhẹ, muốn nương nhẹ thì quyết chẳng ra tay. Con mực khổng lồ đại tướng trong hang sâu không hề phòng bị, cánh quạt chân vịt xoay tít, xúc tu của nó lập tức bị cuốn vào trong, từng đám từng đám máu bắn chảy ra ào ạt. Con quái vật đau đớn quá đâm ra hoảng hốt, không dồn sức cự lại cái máy xay thịt ở đuôi tàu, ngược lại còn muốn nương theo đà xoay của cánh quạt để rút cái xúc tu bị thương trở về, không ngờ lại bị cánh quạt cuốn lấy, một cái xúc tu cụt sát gốc, cái còn lại cũng chỉ còn

một nửa. Đến khi nó hiểu ra thì quá muộn, mấy cái xúc tu ngắn hơn trong hang động vội vươn ra vịn chân vịn theo hướng ngược lại, cuối cùng cũng rút được cái xúc tu thương tích nặng nề vào trong.

Cả một vùng nước bên dưới đuôi tàu ngầu máu, con mực đau đớn phun nước mực đen ngòm khiến xung quanh tối om, giơ năm ngón tay trước mặt cũng chẳng thấy gì. Hai xúc tu chính của con quái vật đã đứt, mấy cái ngắn còn lại cũng không còn uy hiếp gì nhiều đến chúng tôi nữa. Tôi đưa tay lần mò mấy người trong nhóm, đẩy họ lên phía trên. Bọn Tuyền béo và Shirley Dương nhận được tín hiệu, liền nhanh chóng bám vào thân tàu Mariana bơi lên mặt nước giữa những dòng chảy hỗn loạn đen kịt.

Bọn tôi thoát khỏi nạn lớn, tên nào tên nấy đều hơi có chút ngẩn ngơ như kẻ mất hồn, tim tôi vẫn đang đập thình thịch không ngớt. Tôi bơi ra khỏi vùng nước nồng nặc máu tanh, thấy ba người còn lại đều không bị thương, vội đánh tay ra hiệu, bảo cả bọn nhanh chóng rời khỏi khu vực đầy rẫy hiểm nguy này. Nhưng muốn trở lên mặt nước, cần tiến hành theo kế hoạch một cách từ tốn và có bài bản, ít nhất cũng phải dừng lại một chút ở khu vực sát mặt nước nhằm giảm áp suất, bằng không chứng khí ép do áp lực đột ngột thay đổi sẽ khiến trong máu xuất hiện bọt khí, nếu nặng có thể gây mất mạng như chơi. Vì vậy, mặc dù như có lửa đốt trong lòng, bốn người bọn tôi cũng không dám tùy tiện nhô lên quá nhanh.

Chúng tôi lại vịn vào thân tàu đắm, bơi đến gần chỗ gậy ở đại sảnh trung tâm tàu. Những dòng chảy hỗn loạn sinh ra dưới đáy nước đã yếu dần, không biết lũ cá mập kia có còn bên trong tàu hay không, cũng có thể chúng đã bị mùi máu tanh phía dưới thu hút, song khe nứt lớn trên thân tàu khiến chúng có thể ra vào hết sức dễ dàng, nên bất luận thế nào, bơi qua chỗ hở ấy cũng cực kỳ nguy hiểm.

Tôi thấy bên trên lấp ló bóng cá mập, cách đếm mét có một đồng trụ đá lớn chìm sâu, dựa theo vị trí của con tàu đắm, thì tàu Chĩa Ba của chúng tôi chính là bị mắc cạn ở chỗ di tích trụ đá ấy. Khoảng giữa các trụ đá rất hẹp, nếu có thể lợi dụng được thì sẽ là đường rút lui tương đối an toàn. Nghĩ tới đây, tôi liền dẫn theo cả nhóm bơi về phía các trụ đá.

Lúc này, ô xy trong bình lặn của tôi đã hết, đành phải thay phiên nhau sử dụng chung với Shirley Dương. Tôi giơ đèn pin lên soi rõ địa hình xung quanh, chỉ thấy phế tích này hùng vĩ khó bề tưởng tượng, thực không nghĩ nổi có công trình kiến trúc nào lắm cột đá lớn như thế, mà cũng không rõ làm cách nào người ta có thể xây dựng được nó ở cái thời nguyên thủy mông muội sản xuất lạc hậu xa xưa ấy. Cho dù ở dưới nước không thể nhìn rõ toàn bộ diện mạo của khu phế tích, song mấy người chúng tôi cũng cảm thấy một sự uy hiếp vô hình đến từ mấy nghìn năm lịch sử. Không hiểu rốt cuộc người Hận Thiên cư trú ở đây thuở trước muốn làm gì?

Tôi ra hiệu cho cả bọn lách vào khe hở giữa các trụ đá, chuẩn bị từ từ nổi lên mặt nước theo kế hoạch. Đúng lúc này, bỗng thấy Cổ Thái miệng ngậm dao, toàn thân run lên từng đợt, có lẽ tại vừa nãy bị căng thẳng quá độ. Đây không phải là biểu hiện sợ hãi, mà do hệ thần kinh căng thẳng quá mức khi gặp nguy hiểm và bị áp lực, khiến cho cơ bắp toàn thân run bần bật, không thể khống chế. Quân đội Mỹ cho rằng hiện tượng này không phải chứng bệnh tâm lý, mà là phản ứng ám thị nảy sinh khi thần kinh và cơ bắp đều căng thẳng, liên quan đến hệ thống điều hòa thần kinh trong cơ thể người. Một số người sau khi giết người lần đầu tiên, bàn tay cầm dao sẽ bị co giật, nguyên nhân chính là như vậy. Người Mỹ có thuốc phòng ngừa và trị liệu chứng này. Hồi tôi còn ở tiền tuyến, trong đại đội cũng có vài chiến sĩ trẻ mắc phải tình trạng này, lúc đó bọn tôi thông thường đều làm công tác tư tưởng để xoa dịu áp lực, chẳng hạn chửi bới mấy câu, hay kể chuyện cười gì đó cũng có thể giảm áp lực khá hiệu quả. Có điều, dưới nước đương nhiên không làm thế được, tôi lo Cổ Thái sẽ xảy ra chuyện, đành bảo Tuyền béo giữ chặt cậu ta, để đảm bảo an toàn.

Đến được chỗ này, cả nhóm chúng tôi gần như đã sức cùng lực kiệt, khó khăn lắm mới cầm cự được một lúc ở quãng giảm áp. Đột nhiên, dòng chảy bất thành linh trở nên hỗn loạn, con cá mập trắng lưng xám thoát ẩn thoát hiện như bóng ma hồi nãy tự dưng lù lù dẫn xác đến, định xông vào giữa mấy trụ đá đỡ người, nhưng thân thể to lớn quá khó lòng chui lọt, đành phải quay đầu vòng lại, lượn điên đảo xung quanh. Thân thể to lớn cùng tốc độ bơi cực nhanh của nó làm các dòng nước cuộn xiết hẳn lên, khu phế tích chất chồng vốn đã nghiêng ngả lập tức lắc lư như muốn sập, những khối đá nhỏ phía trên lá tả rơi. Con cá mập trắng cũng bị mấy khối đá rơi làm giật mình kinh hãi, trông dường như hết sức cau kính, thân hình quét ngang va mạnh vào mép đồng phế tích, cả trụ đá khổng lồ đứng đưa một trận, rồi từ từ ngã vật.

257. Q.6 - Chương 34: Nước Sâu Lửa Nóng

Con cá mập điên bắt ngờ tập kích, thân thể bò tượng của nó va phải một cây trụ đá. Mấy trụ đá dưới biển nơi chúng tôi đang nấu mình vốn đã chông chênh như trứng để đầu đẳng, ngày đêm bị dòng nước ngầm xô vào, lúc này chấn động mạnh, một cây đứng ở rìa ngoài sập xuống, va phải thân tàu Mariana bên dưới, làm bùn cát nổi lên cuộn cuộn.

Màn sương khói xám xịt dâng lên từ đáy nước đen ngòm khiến bọn cá ẩn nấu trong nghĩa địa tàu đắm đều kinh hãi tranh nhau bỏ chạy. Bọn chúng chẳng hề có mục đích gì, chỉ biết cắm đầu cắm cổ bơi vòng vòng một chỗ. Rất nhiều loài thủy tộc dựa vào địa hình phức tạp hình thành bởi các con tàu đắm và di tích để ẩn nấu, lúc này bị chấn động xua hết ra khỏi chỗ nấp. Đàn cá mập lập tức thừa cơ lao tới thỏa sức săn bắt. Đáy biển như sôi sùng sục, hết đàn cá này đến đàn cá khác như sao băng, lướt chiu chiu qua xung quanh chúng tôi, khiến người ta nhìn mà hoa cả mắt.

Con cá mập trắng to nhất kia đảo một vòng, rồi lại bơi quanh về phía đám trụ đá. Tôi ngược lên, chỉ thấy đà lao của con cá dữ có vẻ thập phần hung hãn, cái miệng đầy răng sắc đã gi sát trước mặt. Sau khi mấy cây trụ ở vòng ngoài đổ xuống, nhóm chúng tôi đã mất tấm lá chắn phòng ngự vững chắc, tôi đành phải đẩy Cổ Thái vào, đồng thời bảo hai người còn lại lách vào ẩn nấp sâu bên trong khu di tích, đoạn bắn một mũi lao về phía con cá mập. Con cá mập trắng trúng ngay một mũi lao chính mồm, lộn hai vòng liền, rồi kéo theo một vệt máu tiếp tục nhào tới nữa.

Chúng tôi phát hiện chất độc trên mũi lao không thể giết ngay được con cá mập khổng lồ, đành chủ động lẩn tránh, chớp thời cơ bơi vào trung tâm của khu hoang phế đầy những trụ đá san sát, len lỏi xuyên qua khe hở giữa các tảng đá khổng lồ nằm ngả nghiêng, vòng lên phía trên mặt nước. Di tích đá khổng lồ này, càng vào sâu càng quanh co, ở giữa còn hỗn tạp rất nhiều mảnh vỡ xác tàu đắm và vỏ trai vỏ sò. Những vật thể vô hồn này tập hợp thành một khu rừng rậm dưới đáy biển, như một chướng ngại vật thiên nhiên nhằng nhịt, con cá mập khổng lồ kia nhất thời chưa thể làm gì chúng tôi.

Nhưng lũ cá mập xanh nhỏ hơn thì không chỗ nào là không luôn lách chui vào được. Tôi và Shirley Dương cứ phải luôn tay dùng súng bắn lao hạ sát chúng từ xa. Con nào bơi đến gần thì Cổ Thái dùng dao lưỡi cong xông lên chém giết, nước biển bốn phía xung quanh nhuộm máu đỏ ngầu. Rốt cuộc, chúng tôi lại bị đàn cá mập vây chặt bên trong rừng trụ đá, khó lòng trôi lên mặt nước cho nổi.

Chúng tôi dần bị lũ cá mập dồn ép, lùi vào một góc chết có mấy cây trụ đá đứng song song. Tôi giúp Shirley Dương nhét mũi lao vào nòng súng, còn cô lần lượt dùng hai khẩu súng bắn lao nén thủy lực luân phiên xạ kích, hạ sát những con cá mập bơi vào qua các khe hở. Chẳng mấy chốc mười mấy mũi lao đã dùng hết sạch. Tôi ném khẩu súng phóng lao đã thành vô dụng đi, đón lấy ống thở Shirley Dương đưa qua hít một hơi, chỉ thấy Cổ Thái đang nấp bên dưới một khe hở giữa hai tảng đá, đợi bọn cá mập bơi qua trên đầu mới thừa cơ thọc sâu lưỡi dao vào bụng. Bọn cá mập xanh bơi rất nhanh, lao vun vút, trúng dao rồi mà quán tính vẫn không giảm, hết con này đến con khác, lần lượt bị Cổ Thái rạch toác cả bụng.

Con dao lưỡi cong ấy của Cổ Thái đúng là một món lợi khí dưới nước, cán dao và lưỡi dao liền thành một thể, chạm khắc hoa văn vẩy rồng cổ xưa, hình dạng như vàng trắng khuyết, mũi dao rộng và sắc bén dị thường, hình như khi luyện trong thành phần còn được bổ sung ba phần thép tinh luyện cộng với một phần vàng nung chảy nữa. Lịch sử của con dao hình dạng kỳ dị này, có thể truy về đến nghìn năm trước, có vẻ đây chính là vật chuyên dùng của các đời thủ lĩnh Đản nhân. Lúc này, Cổ Thái cầm nó trong tay, liên tục hạ sát mấy con cá mập hung hãn mà lưỡi dao vẫn không hề hư tổn, cũng không dính dù chỉ một vệt máu nhỏ. Nước biển xung quanh chỗ Cổ Thái đục ngầu, tanh tưởi máu cùng lòng ruột cá, nhưng lưỡi dao vẫn sáng lạnh rợn người, ánh đao quang không cách gì che khuất.

Tuyền béo thì đợi ở chỗ cách Cổ Thái không xa lắm, thấy có con cá mập nào chưa chết hẳn, liền vung dao găm lên tiến nó về Tây Thiên nốt. Có điều, vẫn còn một vài con cực kỳ hung mãnh, bụng bị lưỡi dao rạch toác một vết dài mà vẫn xông đến cắn xé, tình hình hỗn loạn khôn tả, chẳng thể phân biệt nổi đâu là máu cá đâu là máu người nữa.

Tôi lấy ống thở của Shirley Dương hít một hơi dài, rồi cùng cô rút dao găm, gia nhập cuộc hỗn chiến giữa người và cá mập trước mắt. Thợ lặn dùng dao găm đối phó với cá mập dưới nước, tuyệt đối có thể xem là một hành vi điên cuồng, thật chẳng khác nào tự đâm đầu vào đường chết. Bình thường, với sức mấy người,

khó mà cầm cự được dù chỉ trong giây lát, nhưng nhờ vào ưu thế địa hình, chúng tôi đã liên tiếp giết được mấy con cá mập hung hãn.

Cứ tiếp tục tử chiến thế này, tuy có thể miễn cưỡng ứng phó được một lúc, nhưng lại khiến mùi máu tanh trong nước càng lúc càng nồng nặc, dẫn dụ thêm càng nhiều cá mập vây tới. Những loài thủy tộc đang bị lũ cá mập điên cuồng truy sát như được đại xá, lại nhao nhao chui trở về chỗ náu mình bên trong khu nghĩa địa tàu đắm. Vậy là, mấy tên thợ lặn chúng tôi liền trở thành mục tiêu chung của lũ cá mập, buộc phải liều mạng chiến đấu với bọn chúng trong làn nước đỏ ngầu máu, chỉ hơi lơ là một chút dễ bị cạp cho một phát tiêu đời như chơi.

Nếu lúc này trực tiếp trôi thẳng lên mặt nước, ắt sẽ mất sự yểm hộ của các trụ đá, rơi vào tình cảnh trước sau cùng có kẻ địch. Nhưng cứ ác chiến dưới nước thế này cũng chỉ là hành vi uống máu mình cho đỡ cơn khát trong lúc không còn lựa chọn nào khác mà thôi. Ô xy trong bình lặn sẽ nhanh chóng dùng hết, và lại sức người xét cho cùng cũng có giới hạn, e là sau vài phút nữa chúng tôi khó lòng tránh khỏi kết cục phải chôn thây trong miệng lũ cá mập hung tàn.

Nước biển bên trong Quy Khư không hề phẳng lặng, những trụ đá đổ xuống khiến sóng ngầm liên tiếp xuất hiện, nước chảy cuộn cuộn trôi từng mảng máu lớn, nhưng ngay sau đó lại có những dòng máu mới chảy ra nhuộm đỏ vùng nước biển xung quanh chúng tôi. Những con cá mập bị rạch toác bụng chưa chết ngay, kéo theo cổ lồng dài trượt vùng vẫy, vừa ra đến bên ngoài góc chết của khu hư phế, lập tức bị đồng loại tranh nhau cắn xé. Dưới đáy nước cũng không ngừng có những vệt máu nổi lên. Chỗ này tuy rất gần mặt nước, nhưng máu tươi chảy ra quá nồng đậm, còn che khuất cả ánh sáng bên trên. Hiện tại, bốn người chúng tôi như đắm mình trong biển máu, trước mắt chỉ thấy toàn máu tanh và đàn cá mập ồ ạt xông tới.

Thấy cả bọn dần đuối sức, tôi không khỏi thầm kêu khổ trong lòng, nếu không đột phá được vòng vây thì sợ là phải chết ở chỗ này thật rồi. Đúng lúc ấy, một cơn sóng ngầm cuộn máu bắn xung quanh đi, tôi tình cờ liếc thấy động tác của Cổ Thái bắt đầu trở nên chậm chạp. Một con cá mập xuyên qua khe hở giữa hai trụ đá như con thoi, lướt vèo trước mắt cậu ta. Cánh tay và bàn tay Cổ Thái nhay nhua dịch thể từ bụng cá, nước cuốn đi một lớp thì lại có lớp khác dính vào, khiến bàn tay cứ trơn tuột tuột. Cậu ta định giơ dao lên đâm vào con cá dữ bơi qua bên cạnh, nhưng sức đã cùng, lực đã kiệt, cánh tay cầm con dao cơ hồ bị thoát lực, suýt chút nữa thì đánh rơi cả vũ khí, không sao nhấc lên nổi nữa. Cổ Thái vừa thoáng chậm lại, con cá mập vốn đã bị máu tanh kích thích đến điên cuồng kia liền không chút nương tình, lượn một nửa vòng rồi há miệng đớp lên thân hình để trần của cậu ta.

Tôi thầm kêu không ổn, tí nữa thì há miệng nuốt vào mấy ngụm nước tanh lờm mẫn chất. Phen này Cổ Thái tiêu đời mất! Tuy tôi và Shirley Dương đều cách cậu ta không xa lắm, nhưng trong khoảnh khắc ngắn ngủi chỉ như một cái chớp mắt thế này, muốn xông đến cứu người cũng không thể làm nổi. Mà người ở gần Cổ Thái nhất là Tuyền béo thì lúc này đang đâm lưỡi dao găm vào bụng một con cá mập xanh đang ngoài ngoài, trong lúc cấp bách cũng khó lòng rút ra được, còn bị con cá mập kéo cho xoay vòng vòng một chập, bản thân còn lo chưa xong, nói gì đến chuyện cứu người.

Có lẽ là mạng Cổ Thái vẫn chưa đến lúc tuyệt, con cá mập chuẩn bị bập cái miệng há hốc vào người Cổ Thái thì lại đột nhiên quấy đuôi quay đầu bơi ra xa, cuống cuống bỏ chạy như thể đang chạy trốn tai họa gì đó. Tôi và ba người bạn Shirley Dương đều hơi ngẩn ra, không biết đã xảy ra biến hóa dị thường gì. Nhưng lũ cá ấy quanh năm đều cư trú dưới đáy biển, khả năng cảm nhận nguy hiểm trong nước của chúng vượt xa con người, chỉ thấy bốn phía xung quanh không hiểu từ lúc nào nhúc nhúc xác cá phơi bụng trắng hếu, tất cả đều do dòng chảy ngầm đột nhiên đẩy từ dưới đáy nước lên. Tôi cúi xuống nhìn, liền thấy đáy nước đen ngòm bỗng phát ra những tia sáng âm ảm, nước biển ở nơi cây trụ đá vừa đổ xuống đang sục sôi cuộn cuộn. Ở chỗ chúng tôi cũng bắt đầu cảm nhận được từng luồng nhiệt lưu nóng bỏng ập tới.

Đại để là trụ đá cùng với xác tàu đắm đã đè lên một nguồn suối nước nóng nào đấy. Nguyễn Hắc lúc còn sống đã nói, ông ta từng thấy suối nước nóng phun trào dưới đáy biển, hầu như toàn là phun bùng lên trong nháy mắt. Suối nước nóng ở đáy biển phân bố chủ yếu giữa các khe núi hay bên dưới vực sâu, nhiệt độ cao hơn suối nước nóng trên mặt đất cả trăm lần. Nói trăm lần thì có lẽ không chính xác lắm, nhưng nhìn từng đàn cá chết nổi lên cũng biết nhiệt độ bên dưới ấy cao đến nhường nào, nếu người ở gần đấy, thì đâu có mặc đồ lặn bằng kim loại chịu áp lực hẳn cũng bị luộc chết ngay tại trận.

Nhiệt lượng của suối nước nóng dưới đáy biển tuy lợi hại, nhưng chỉ giới hạn ở mấy chỗ hang động trong

nghe thấy tiếng tàu đắm bên dưới, nước sôi bốc lên trên cũng giảm đi mấy phần độ nóng, còn dẫn động thêm mấy luồng chảy ngầm cực mạnh. Cả đàn cá mập cứ bám lấy chúng tôi này giờ chỉ chớp mắt bơi tản hết đi, trong lúc hoảng loạn còn có không ít con đâm đầu vào luồng nước nóng phun lên, phơi bụng trắng hếu.

Lúc này chúng tôi đã ở khá gần mặt nước, bị luồng nước nóng kia ập đến, lập tức cảm thấy mắt hoa đầu váng, thân thể không kiểm soát được bất giác đều tự trôi lên. Phía trên mấy trụ đá đổ chất chồng lên nhau ấy, chính là nơi tàu Chĩa Ba mắc cạn. Mấy tấm đồng gia cố nơi đáy tàu đã rơi rụng lung tung, thân tàu thủng mấy lỗ lớn vì va đập vào trụ đá. Cả bọn chúng tôi bị dòng nước ngầm nóng bỏng truy sát, cuống quýt chui tọt qua mấy lỗ thủng, vào hẻm bên trong khoang tàu đã ngập nước quá nửa.

Tôi ló đầu ra khỏi mặt nước, hít sâu mấy hơi liền trong khoang tàu tối om như mực, cảm giác thiếu dưỡng khí lên não rất cuộc cũng bớt đi phần nào. Sau đó, tôi lần mò tìm thấy một rương hàng trong khoang, bèn cố sức bò lên. Trong khoang đáy tối om có mấy cột sáng đèn pin vung vẩy, tôi liền theo chùm sáng tìm tới, lần lượt thấy cả Tuyền béo và Shirley Dương. Ba chúng tôi đều như mới được vớt lên khỏi nồi nước sôi sùng sục, toàn thân còn nghi ngút khói, cũng may là vừa nẩy ở cách khá xa chỗ nước nóng phun trào, lại mặc đồ lặn cách nhiệt mới không bị bỏng, nhưng ai nấy đều bị một phen kinh hoàng, leo lên rương chứa đồ xong là hồng hộc thở như muốn đứt cả hơi.

Tôi thấy cả nhóm chỉ thiếu có mình Cổ Thái, vội tập trung tinh thần, giật cái đèn pin treo trước ngực, chiếu loạn xuống mặt nước trong khoang đáy. Tôi và Tuyền béo, Shirley Dương đều hết sức lo lắng cho Cổ Thái, chỉ sợ cậu ta bị dòng nước cuốn trôi vào góc chết, rồi thành trứng gà luộc bên dưới đó. Đột nhiên, mặt nước nổi lên một cặp vai trần xăm hình rồng vờn sóng biển, chính là Cổ Thái. Tôi vội hét ầm ĩ, cùng Tuyền béo giơ tay ra kéo Cổ Thái lên, như thể kéo một con chó chết. Chỉ thấy toàn thân cậu ta đã rữa rụi, không còn chút sức lực nào, hai mắt nhắm nghiền, hơi thở cũng chỉ còn thoi thóp.

Tôi thấy sắc mặt Cổ Thái trắng bệch, không biết sống chết thế nào, cuống quýt chụp hai vai cậu ta lắc mạnh, định bụng sẽ lắc cho cậu ta tỉnh khỏi cơn hôn mê mới thôi. Tuyền béo vuốt nước ròng ròng trên mặt, ngồi bên cạnh há miệng thở hồng hộc. Cậu ta từ lúc lặn xuống đến giờ vẫn chưa được mở mồm ra nói chuyện, nín nhịn đã lâu, đang thở hồng hộc mà cũng ngoác mồm hét gọi Cổ Thái: “Cổ Thái ơi là Cổ Thái, cậu mà chết là Đản nhân coi như tuyệt chủng đấy, bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại[46], cậu có muốn chết thì cũng phải đợi sau này sang Pháp cưới cô vợ sinh vài đứa con rồi chết cũng chưa muộn mà...”

Shirley Dương cũng gần như không còn chút sức lực nào nữa, điều hòa hơi thở được một chút, vội lại chỗ chúng tôi xem xét tình hình Cổ Thái. Sau khi đưa tay thăm dò hơi thở và bắt mạch cậu ta, cô mới yên tâm thở phào nhẹ nhõm, nói với tôi và Tuyền béo: “Đừng lo lắng, hơi thở của cậu ta vẫn đều đặn, không bị sắc nước, chẳng qua chỉ là thần kinh và cơ bắp toàn thân căng thẳng quá độ, lại bị thoát lực nên mới thế thôi, không sao đâu, để cậu ta nghỉ ngơi một lát là ổn.”

Tôi nghe Shirley Dương nói Cổ Thái không sao, quả tim treo lơ lửng trên không rốt cuộc cũng hạ được xuống. Vừa nãy đúng là cuống quá hóa hồ đồ! Tôi mệt mỏi ngồi phịch xuống. Có điều, giờ vẫn chưa phải lúc có thể nghỉ ngơi. Dư mạch Nam Long phức tạp khó nắm bắt nhất trong thuật phong thủy cổ đại, “hình thế lý khí” cùng thấp thoáng ẩn tàng trong hỗn độn hư vô. Hôm nay hãm thân trong Quy Khư hải nhân, tôi mới dần hiểu được tình cảnh nguy hiểm của nơi này, thực là trong đời chưa bao giờ gặp phải. Chốn Quy Khư nơi đáy biển này, toàn bộ đều nhờ hải khí của long mạch ngưng kết tạo thành, không thể đoán được lúc nào khối nước biển lơ lửng bên trên sẽ đổ ập xuống lấp đầy cả không gian. Đến lúc ấy, sẽ lại sinh ra xoáy nước một lần nữa. Giờ chúng tôi đã lấy được Tần Vương Chiêu Cốt kính, không thể chần chừ thêm một giây. Tạm thời nước biển chưa đổ xuống, nhưng chỉ cần di tích hoang phế bên dưới sập, bọn tôi ở trong khoang tàu sẽ đối mặt với nguy hiểm cực lớn.

Nghĩ tới đây, tôi nghiêng rằng nhóm người bò dậy, nói với Shirley Dương và Tuyền béo: “Các bác ơi, cơm no rượu say rồi, ta mau chuẩn cho sớm!” rồi quay sang giục Tuyền béo hợp sức với mình nhắc Cổ Thái lên. Chúng tôi vừa đưa tay ra, bỗng thấy hoa nước bắn tóe bên dưới rương đồ. Thì ra, con cá mập trắng đã để ý chúng tôi từ lúc ở bên trong xác tàu Mariana, cũng bị dòng nhiệt lưu lửa cho phải chạy vòng vòng dưới nước, cuối cùng không ngờ lại theo sau chúng tôi chui vào khoang đáy tàu Chĩa Ba.

Bên trong khoang đáy tàu Chĩa Ba của chúng tôi nước vừa nông, không gian lại chật hẹp hơn tàu Mariana rất nhiều, con cá mập to tướng vừa bơi vào, mực nước liền dâng cao lên hằm một quãng. Tôi đang khom lưng đứng trên rương đồ, thoát cái đã thấy bị ngập qua mắt cá chân, cái rương lắc lư như muốn đổ vật

xuống nước. Thật chẳng ngờ vừa dốc hết sức lực mới thoát thân được khỏi khu phé tích trùng trùng hiểm nguy dưới đáy nước, chưa nghỉ ngơi được chút nào, tôi đã lại phải đối mặt với khảo nghiệm sinh tử tồn vong tàn khốc.

Cái bóng màu trắng xám dưới làn nước đen lắc một cái, cả dãy rương hòm bị đầu con cá mập húc phải đổ rầm rầm. Tuyền béo đứng không vững, ngã bổ chửng xuống, tôi đứng trên nắp rương cũng hụt chân ngã theo. Lúc chạm mặt nước, tôi còn kịp quờ tay tóm được con dao lưỡi cong của Cổ Thái, đồng thời liếc thấy Shirley Dương đang níu chặt cậu ta, ra sức kéo về phía sau. Con cá mập quẫy mạnh, tảng thân nổi hẳn lên mặt nước, há mõm nhe hàm răng sắc nhọn nhằm thẳng Shirley Dương đón tới.

Tôi thấy vị trí của Shirley Dương và Cổ Thái ở ngay trước miệng con cá mập, nửa thân dưới ngập trong nước, dưới chân đạp lên mấy rương hàng đồ nghiêng ngả, mặt đối mặt với con cá dữ, không thể tránh né đi đâu được. Con cá mập kia chỉ cần nhô đầu lên khỏi mặt nước là có thể dễ dàng đón trúng họ rồi. Lúc này, tôi nào còn kịp nghĩ đến việc chạy trốn, vội vung dao, đâm thẳng vào con cá mập đang phát điên phát rồ. Con dao của các đời thủ lĩnh Đản nhân này cũng thật sắc bén, chỉ nghe “phập” một tiếng nhẹ, lưỡi dao cong cong đã găm thẳng vào lưng con quái vật bá chủ biển khơi, vạch một đường dài cả mét, dễ dàng như người ta cắt đậu phụ vậy, máu tươi bắn tóe ra dính khắp cả lên đầu lên mặt tôi.

Con cá mập trúng dao, máu tuôn như suối, nhưng vết thương không sâu lắm, không đến nỗi trí mạng, nên vẫn hết sức điên cuồng. Tôi thấy nhát dao của mình không thể giết chết nó, bèn tranh thủ vị trí đang thuận tay, lại vung dao đâm liên tiếp mấy phát nữa. Phía bên kia, Tuyền béo cũng đã rút dao đâm bừa vào phần bụng mại của con cá. Con cá mập này chắc cũng là loại bá vương dưới biển, chỉ tiếc gặp phải vận rủi, lại chui đầu vào trong khoang tàu chật hẹp này, thật chẳng khác nào cái ca nô mắc cạn, chưa kịp làm gì đã trúng mấy chục nhát dao, xem chừng khó mà sống nổi.

Chỉ là, cà cuống chết đến đít vẫn còn cay, con cá mập trắng to đại tướng, tuy bị dao đâm thủng lỗ chỗ như cái sàng, máu chảy như suối, song vẫn ra sức quẫy đầu quật đuôi ầm ầm, nghiền nát mấy cái rương chứa đồ trong khoang tàu, cuối cùng lại nhắm về phía Cổ Thái và Shirley Dương dồn sức bổ tới, may mà lao trượt mất. Chỉ nghe “ầm” một tiếng, đầu cá húc thủng cả vách khoang tàu, thân thể đầm máu trượt xuống nước, bụng phơi ngửa ra, bất động hoàn toàn.

Shirley Dương vừa kéo được Cổ Thái tránh khỏi cú lao vọt khỏi mặt nước của con cá mập điên, thấy nó rớt cuộc cũng toi đời, lập tức loạng choạng, đầu sao thể lực cô cũng đã cạn kiệt, tâm lý căng thẳng hơi chùng xuống được một chút đã bất giác lùi về sau một bước, dựa lưng vào vách tường vừa bị con quái vật húc vỡ thở lấy hơi. Tôi lo cô bị thương trong lúc hỗn loạn vừa rồi, bèn giơ đèn pin soi tới kiểm tra. Chỉ thấy máu ở khắp nơi, khó phân biệt được là máu cá mập hay máu của người bị thương chảy ra.

Shirley Dương đã nói không ra lời, lắc lắc đầu với tôi, ý bảo mình không bị thương. Tôi thấy cô không sao cũng thở phào nhẹ nhõm, đang định thu đèn pin lại bỏ lên khỏi mặt nước, bỗng sực nhớ ra một chuyện, trên nóc khoang đáy này có hai lớp ván, bên trong hình như ẩn giấu bí mật gì đó không thể tiết lộ. Lúc trước, khi đang lênh đênh trên biển, chúng tôi đã muốn xem rồi, nhưng bị Nguyễn Hắc sống chết đòi ngăn lại nên mới bỏ qua. Vị trí của tầng kép bí mật ấy, chẳng phải chính là chỗ bị con cá mập húc thủng kia hay sao?

Tôi thầm giật thót mình, đang định bảo Shirley Dương đừng dựa lưng vào đấy nữa, lời còn chưa thốt ra miệng thì Shirley Dương dường như đã phát hiện sau lưng mình có điều kỳ dị, bèn ngoảnh đầu lại. Một cánh tay dính đầy nước đen, như thể mực rửa xong mới khô quắt đi từ bên trong lỗ thủng thò ra, bắt ngờ gác lên vai Shirley Dương, kẻ đó, trong tầng kép bí mật nổi lên tiếng trò chuyện rì rả rì rầm.

258. Q.6 - Chương 35: Mãnh Quỷ Sở Lồng

Khoang đáy ngập nước gần hai phần ba, bên trong có đủ thứ trang bị và vật tư bổ sung mà chúng tôi không thể mang theo. Ở trong này, nếu không leo lên nóc các rương chứa đồ, thì phải đứng dìm mình ngập nước đến tận vai, xoay cổ cực kỳ bất tiện. Lúc này, chỉ thấy trong tầng kép vừa vỡ bung thò ra một cánh tay đen đúa. Cánh tay khô queo gần như chỉ còn xương, hơi cử động đã rỉ nước đen ngòm. Bàn tay đó gác lên cái túi đựng đồ đeo trên người Shirley Dương. Bên trong tầng kép kia dường như có tới mấy người đang nói chuyện thì ào, âm thanh vang lên bên trong khoang tàu tối om om, nghe thật không thể nào không dựng hết cả tóc gáy.

Tôi chiếu đèn pin thợ lặn chiếu đúng vào cái tay góm ghiếc, bản thân thiết bị chiếu sáng dưới nước vốn không thích hợp với môi trường không có nước, nhưng vẫn tạm nhìn được. Trong ánh sáng mờ mờ, tôi kêu ré lên: “Cẩn thận!” chỉ để phát hiện ra là đã quá muộn, vội cùng Tuyền béo tấp ta tấp tềnh nhảy vọt khỏi chỗ nước ngập.

Bàn tay ma quái như móc chặt vào mồm vai Shirley Dương, cô nhích người né vội, không ngờ ván sàn bên dưới đã hư hoại nghiêm trọng sau cú va chạm của con cá mập, chân Shirley Dương vừa giậm vào, thụt ngay xuống một rương chứa đồ, đau đến thấu xương, thân thể tự nhiên giật ngược về phía sau, vừa hay kẹt đúng vào cái hốc con cá mập húc thủng hồi nãy. Tưởng chừng như đã ngã vào tầng kếp, song Shirley Dương phản ứng cũng cực nhanh nhẹn, lập tức vung ngược tay đâm lưỡi dao lên vách tường, ngăn đà ngã ngã ra sau lại. Cô đang định vùng thoát, thì trong tầng kếp lại vươn ra một bàn tay đen đúa đầm đìa nhớt dài khác, gác lên cánh tay kia của cô. Sự việc xảy ra quá bất ngờ, Shirley Dương không khỏi cả kinh biến sắc, mấy thứ trang bị đeo trên người càng móc chặt hơn vào chỗ vỡ toác trên vách khoang tàu. Lúc này cô như người bước trên băng mỏng, không dám có cử động gì quá mạnh, song thân thể vẫn cứ nhích từng chút một về phía tầng kếp phía sau bức vách.

Tôi thấy Cổ Thái ở bên cạnh Shirley Dương không hiểu đã hồi tỉnh từ lúc nào, trông có vẻ mù mờ chưa hiểu xảy ra chuyện gì, vội hét lên, bảo cậu ta giúp Shirley Dương giải vây. Vừa hét, tôi vừa nhào tới chỗ hai người họ. Cổ Thái nghe thấy tiếng hét của tôi, ngoảnh nhìn sang bên cạnh, bây giờ mới hiểu được một hai phần sự việc, cho là cương thi trong tầng kếp muốn kéo Shirley Dương đi. Cậu Cổ Thái này ở trên bờ chẳng hề linh hoạt dũng mãnh như khi dưới nước, trên tay lại không có vũ khí gì, trong lúc cấp bách, không ngờ cứ thế há mồm cắn chặt cánh tay quái đản đang móc chặt vào vai Shirley Dương.

Cổ Thái vừa cắn vừa giằng, Shirley Dương nhân cơ hội ấy nhồm ngay dậy, dùng dao găm cắt đứt dây thừng và túi đựng đồ đeo trên người. Nhưng Cổ Thái dùng sức quá độ, một chân thụt hẳn vào tầng kếp, dường như bị một sức mạnh nào đó níu chặt lấy, nhất thời khó mà thoát thân. Tôi và Tuyền béo đã kịp đến chỗ hai người. Tuyền béo ôm chặt Cổ Thái kéo ra ngoài, kêu lên với tôi: “Trong tầng kếp dưới khoang đáy sao lại có bánh tông hả? Hay lão Nguyễn Hắc kia hồi trước làm dân mò ngọc sông không nổi, giở trò mưu tài hại mạng giấu xác người chết trên tàu? Giờ thì hay rồi, người ta biến thành cương thi bò ra đòi nợ máu, không ngờ lại để mấy tên xúi quẩy chúng ta gặp phải.”

Tôi trầm nhủ, ở trên biển nếu muốn xử lý xác chết thì quăng thẳng xuống biển cho cá ăn là xong, cần quái gì phải giấu vào trong tầng kếp. Trong con tàu gỗ liễu biển này sợ rằng còn có thứ gì khác, chưa chắc đã là cương thi, vả lại, đám dân mò ngọc như Nguyễn Hắc mê tín đến vậy, tôi khẳng định ông ta tuyệt đối không dám giấu người chết trên tàu. Có điều, mặc xác nó là cái giống gì, cứ kéo ra xem thử rồi tính sau vậy.

Tôi và Tuyền béo luôn mồm suy đoán lung tung, song hai thằng bốn tay cũng không hề dừng lại. Chúng tôi hợp sức với Shirley Dương kéo Cổ Thái ra khỏi chỗ bị thụt chân. Sau đó, trong tầng kếp không có động tĩnh gì nữa. Dòng chảy ngầm cuộn lên từ chỗ nước sâu bên dưới bỗng dừng biến mất. Mực nước trong khoang đáy cũng nhanh chóng hạ đáng kể. Tôi bảo Shirley Dương tập trung đèn pin và tắt cả mọi trang bị có thể phát sáng lại, nhằm cả vào tầng kếp, sau đó dùng con dao lưỡi cong đang cầm trên tay chém bừa vào vách khoang tàu. Thoáng chốc, nguyên bức vách chắn của tầng kếp đã bị tôi cạy tung ra. Tầng kếp này rất chật hẹp, bên trong chỉ rộng chưa đầy nửa mét. Vách chắn vừa mất, bên trong lộ ra một vật thể đen sì sì, bề mặt thô ráp, lỗ to lỗ nhỏ chi chít. Thì ra là một đóa hoa đá biển to tướng, mọc trên hóa thạch liễu biển cổ đại.

Bên trên đóa hoa đá biển ấy có một bộ xương người trắng hếu, không một mảnh vải, chắc tám chín phần là đã mục rữa hết cả rồi. Bộ xương trắng nằm trên hoa đá biển, không hề nhúc nhích. Ở các khớp xương và hốc mắt hốc mũi, không ngừng rỉ ra một thứ nước đen ngòm. Thứ chất lỏng màu đen đặc quánh này, rất giống với nước tích tụ bên trong quan quách mộ cổ, có điều lại không có mùi hôi thối, dường như là do đóa hoa đá biển kia tiết ra, tích tụ ở tầng kếp khoang đáy này, rồi từ từ thấm vào gỗ liễu biển.

Trên đóa hoa đá biển đen còn có mấy chục sinh vật lạ, nửa giống cá nửa giống tôm đang bò ra bò vào. Nửa phần trên giống như cá, có vây có vây, đầu cá tròn lẳn trơn bóng, nhưng nửa phần dưới thì lại giống tôm, có vỏ giáp và càng. Bọn chúng hình như sinh sống bên trong đóa hoa đá biển này, thỉnh thoảng lại chui ra liếm láp dịch đen trên bộ xương, phát ra những âm thanh xì xả xì xoạp, bộ dạng tham lam vô cùng. Ánh đèn vừa chiếu vào, lũ chúng liền rơi lả tả xuống đất, húc đầu xuống ván tàu, phát ra những âm thanh “cục cục

cực”, nghe như hòa thượng gõ mõ trong chùa, miệng lầm bầm phát những tiếng rì rì như tụng kinh niệm chú, không hiểu có ý nghĩa gì.

Tôi và Shirley Dương ngơ ngác nhìn nhau, không ai biết cái thứ bên trong tầng kệ ấy rốt cuộc là gì? Dưới ánh sáng của mấy cái đèn pin, trong đóa hoa đá biển ấy bỗng nhiên có bóng đen nhích động. Bốn chúng tôi đều giật mình lùi lại một bước, chỉ thấy có một cái bóng hình người dường như đang khe khẽ đứng đưa trong hình ảnh phản chiếu dưới nước của đóa hoa đá biển kỳ dị, phẳng phất như muốn nhao ra bên ngoài.

Tôi thầm nhủ: “Tàu Chĩa Ba được mấy người Anh thu mua cải tạo, Nguyễn Hắc ở trên tàu phụ giúp, Cổ Thái đã theo ông ta nhiều năm như vậy, có lẽ cũng biết cái thứ trông như một đóa hoa đá biển này rốt cuộc là gì.” Nhưng đưa mắt nhìn sang phía Cổ Thái, rõ ràng cậu ta cũng không biết gì, nét mặt còn hết sức kinh hoàng. Phỏng chừng, cậu ta ngỡ rằng trong đóa hoa đá biển kia có ma, run run chỉ tay vào trong tầng kệ, lắp bắp nói với tôi: “Ma... ma kia...”

Tôi vội đưa tay lên bịt miệng cậu ta lại, sư cha nhà cậu, đừng có nói nhảm, chẳng lẽ cậu không biết trên đời này có một số thứ không nên nhắc đến hay sao? Cậu cứ nhắc nhiều, thì dần không có ma quỷ, sớm muộn gì chúng nó cũng hiện về cho mà xem. Quy củ lễ lối của cái nghề hàng hải này chỉ nhiều hơn chứ quyết chẳng thể ít hơn nghề trộm mộ chúng tôi, có lẽ đóa hoa đá biển giấu trong tầng kệ cùng với lũ quái ngư biết đập đầu kia, là một loại khảm thờ bí mật nào đó. Xưa nay, các thuyền trưởng cũng hay mang đủ thứ kỳ dị lên tàu, chỉ cần họ cho rằng thứ ấy may mắn thì đều lễ bái như đối với bài vị tổ tiên vậy. Có điều, tại sao lúc ở trên biển không thể nhắc đến, cũng không thể nhìn vào tầng kệ này chứ? Cái chết của mấy nhà thám hiểm người Anh từng cải tạo lại con tàu này thực sự có liên quan đến thứ ở trong tầng kệ kia sao?

Shirley Dương nói: “Chúng ta đều không rõ mấy thứ này rốt cuộc là gì, nhưng vừa nãy bộ xương hình như đã tóm chân Cổ Thái, giờ lại không thấy nhúc nhích gì nữa. Vả lại, cái bóng người mơ hồ trong đóa hoa đá biển kia cũng rất cổ quái, tôi thấy phạm chuyện gì cũng nên cẩn thận, giờ ta đã bỏ con tàu này rồi, tốt nhất đừng để ý đến thứ giấu bên trong tầng kệ làm gì nữa, mau chóng rời đi thì hơn.”

Tôi nói với Shirley Dương: “Chúng ta lại nghĩ giống nhau rồi, tôi cũng cảm thấy đóa hoa đá biển này không ổn cho lắm. Nhưng đã làm thì làm cho trót, chỉ bằng chúng ta lên phía trên lấy ít thuốc nổ xuống đây, nổ cho nó banh xác pháo ra luôn, sau này đỡ phải nghĩ đến nó, đi đâu cũng thấy không yên tâm.” Nói đoạn, tôi liền kéo tay Cổ Thái, định dẫn cả bọn lên trên boong tàu, tập hợp với Minh Thúc và Đa Linh, rồi lấy thuốc nổ xuống cho nổ tung đóa hoa đá biển cổ quái trước mắt.

Nhưng chúng tôi chưa kịp xoay người đi lên, lũ quái ngư giống như đang đập đầu tụng kinh kia lại đột nhiên dừng phất lại, miệng cá há ra rồi ngậm lại, phun ra những viên tròn tròn đen loáng. Mấy viên đó chỉ to bằng cái móng tay, viên nào viên nấy đen tuyền sáng bóng, chiếu đèn pin vào, lập tức ánh lên một quang sáng kỳ dị. Tôi thầm kêu lên: “Màu đen ư!”

Minh châu Nam Hải giá trị bất phàm, đều do lũ trai ốc được âm tinh của mặt trăng cảm nhiễm, không ngừng tiết ra chất ngọc, mới có thể từ không hóa có, hoài thai ra kỳ trân ngưng tụ tinh hồn của biển cả. Trong các loại ngọc châu tích tụ tinh khí của nhật nguyệt ấy, cũng phân ra làm mấy loại, màu bạc, màu trắng, màu vàng nhạt và hồng phấn. Thượng phẩm của thượng phẩm, chính là loại dạ minh châu sáng hơn cả ánh trăng, khi tắt lửa tối đèn vẫn có thể chiếu xa trăm bước. Nhưng dạ minh châu đó vẫn còn thua loại hắc trân châu trân quý nhất đại dương một bậc. Chẳng ai ngờ, lũ quái ngư sống trong đóa hoa đá biển và bộ xương người này lại phun ra hắc trân châu, cả bốn chúng tôi bất giác đều dừng bước chân.

Có điều, đừng nói là mấy tên Mô Kim hiệu úy rất hiếm khi ra biển như tôi và Tuyền béo, đến cả đám dân mò ngọc chuyên nghiệp cũng chẳng có mấy người thực sự được may mắn trông thấy hắc trân châu bao giờ. Tôi chỉ từng nghe Minh Thúc nói, hắc trân châu được dân mò ngọc gọi là “Ô cù”, là loại dị bảo chỉ có thể gặp chứ không thể cầu. Nhưng tôi cũng lấy làm lạ, rất nhiều loài sinh vật trên thế gian này có nội đan và kết thạch[47], chẳng hạn như ngư hoàng, cầu bảo, lạc thạch, tôi và Tuyền béo còn tận mắt chứng kiến trong cơ thể một con chồn lông vàng có nội đan trông như cái bướu thịt màu đỏ. Những thứ ấy, đều hình thành khi các sinh vật ấy vô tình hay hữu ý hấp thụ nhật nguyệt tinh hoa, có điều, tất cả đều không bằng minh châu do lũ trai, ốc dưới biển hấp thụ ánh trăng ngưng luyện mà thành. Những con cá sống lâu nơi biển lớn hồ to, cũng có thể vờn ngọc dưới trăng, có điều, thân vật như “Ô cù” thì không phải thứ bọn chúng ngưng kết được. Duy nhất chỉ có một loài trai cực kỳ đặc biệt có thể hóa ra được vật này. Song, nếu những viên đen tròn trước mắt chúng tôi không phải hắc trân châu “Ô cù”, vậy thì là thứ gì?

Tuyền béo nhìn chòng chọc mấy viên hắc trâm châu dưới sàn, đưa tay lên dụi mạnh hai mắt, mừng quýnh: “Tư lệnh Nhất, tôi nhớ hồi xưa chúng ta nghèo khó, trông mong vợ được món đồ phát tài to cứ như Bạch mao nữ[48] mong quân giải phóng ấy, gồm, cứ gọi là mòn cả con mắt. Giờ đám tiểu bảo bối này tự dâng đến tận miệng, đúng là số đã giàu thì thế nào cũng phát mà lại, còn khách khí gì nữa...” Cậu ta mồm nói tay thì tham lam thò ra nhặt “Ô cù”, nhặt được một viên là lại lăm bắm một câu: “Đây là du thuyền của ông ở Thái Bình Dương... đây là biệt thự ở Cali... cái này à... tiên sư cha bố... là cô em xinh đẹp của ông ở Mỹ...”

Nhìn bộ dạng tham tiền chảy rớt chảy dãi của Tuyền béo, tôi thoáng động tâm, như sự nghĩ ra điều gì đó. Trong khoảnh khắc ấy, hình ảnh Nguyễn Hắc lóe lên trong tâm trí. Dân mò ngọc bản tính vốn tham lam, có thể vì của cải tiền tài mà liều sống liều chết... có lẽ nói họ tham lam cũng không được thỏa đáng cho lắm, mà phải bảo là tuân theo một thứ tập tục hay quy tắc bất thành văn thì đúng hơn. Trong truyền thống của họ, phạm là gặp được long huyết (tức con trai có ngọc), thì nhất định phải mò cho đến hết mới thôi, không bao giờ có quan niệm lưu lại chút gì, rất một lũ thấy ngọc là mò đến chết. Nếu đã vậy, Nguyễn Hắc tại sao không lấy những viên “Ô cù” giấu trong tầng kẹp này ra? Trừ phi...

Đang nghĩ tới đây, trong đầu vẫn chưa tìm ra đầu mối thì Shirley Dương đã nhanh hơn tôi một bước, chỉ nghe cô kêu lên: “Tuyền béo, anh đừng nhặt nữa, thứ này sợ không phải là hắc trâm châu đâu!” Nhưng Tuyền béo chẳng hề để ý, vẫn nhặt hết mấy viên đen đen còn lại lên.

Đột nhiên Cổ Thái chỉ tay vào tầng kẹp vừa bị bật tung ra: “Anh Nhất, có ma, tin tôi đi, có ma thật đấy...” Cậu ta nói tiếng Trung không được rõ ràng chuẩn xác như Nguyễn Hắc, vốn từ cũng ít ỏi, nhiều ý không biết diễn đạt ra sao, nên càng luống cuống hơn, tay chân khua loạn, một mực lắp bắp nói trong tầng kẹp có ma.

Tôi đang mãi nhìn Tuyền béo, lo cậu ta cầm đầu cầm cổ nhặt hắc trâm châu không khéo lại xảy ra chuyện, tiện mồm đáp: “Tôi tin cậu cái rắm ấy, chỉ nói lảng nhãng, ma quỷ cái gì? Dưới biển chỉ có cá không có ma. Tôi cũng chẳng nhớ lần cuối cùng gặp ma là khi nào nữa đây này. Nhắc đến mới nhớ, cũng lâu lắm tôi không ăn cơm với cá kho rồi...” Tuy đáp bừa như thế, nhưng do tác dụng của phản xạ thần kinh, tôi và Shirley Dương vẫn đưa mắt liếc về phía cánh tay cậu ta chỉ một cái. Cái bóng đen mơ hồ trong đóa hoa đá biển kia, không hiểu từ lúc nào đã hiện dần đường nét, nhìn rõ hơn chút, nhưng vẫn nhập nhòa tựa cái bóng soi dưới nước, không biết được là nam hay nữ, như thể một mảng nước đen, phiêu hốt chập chờn giữa đóa hoa đá biển và ván tàu, rồi đột nhiên chảy vào trong đồng xương người chết. Hốc mắt của chiếc đầu lâu lập tức chảy nước, thoát trông như có oan hồn than khóc, tuôn hai hàng nước mắt đen ngòm. Cả con tàu phút chốc cơ hồ đã bị bóng đen chết chóc bao trùm. Xem tình hình có vẻ rất bất lợi, dường như từ khi tầng kẹp bị phá tung, vận mệnh của chúng tôi đã được định đoạt. Chỉ trong chốc lát đây thôi, bốn người chúng tôi ắt sẽ phải giẫm lên vết xe đổ của toán người Anh, toàn đội không còn đường sống sót trở về.

259. Q.6 - Chương 36: Nước Tù Không Có Ròng

Tàu Chĩa Ba là một con tàu cổ, có thể xem như văn vật, nghe nói hồi trước còn từng bị bọn hải tặc trưng dụng. Thân tàu tuy trải qua mấy lần đại tu và cải tạo, nhưng kết cấu chính vẫn từ những khối gỗ liễn biển ban đầu. Hai năm trước, người Anh đã thu mua lại rồi tiến hành cải tạo thêm lần nữa. Trong khoảng thời gian con tàu này neo ở bến tàu đảo Miếu San Hô, Nguyễn Hắc và mấy dân chài trong vùng được thuê để tiến hành duy tu bảo dưỡng, đồng thời tham gia vào công tác cải tạo.

Đội trực vớt người Anh đã bỏ rất nhiều tâm huyết để cải tạo con tàu gỗ liễn biển, ý đồ muốn xâm nhập vùng biển vực xoáy San Hô mò thanh đầu, không ngờ còn chưa khởi hành thì đã chết cả bên trong khoang đáy. Dân trên đảo Miếu San Hô giấu kín như bưng chuyện này, hầu hết mọi người, kể cả gã lái buôn chợ đen Vô thọt đều không biết sự việc cụ thể thế nào, chỉ có Nguyễn Hắc là dường như biết được vài chi tiết bên trong, nhưng giờ ông ta đã chết rồi, chẳng thể cạy miệng người chết để moi thông tin, gặp phải thứ gây chết người giấu trong tầng kẹp, chúng tôi thật hoàn toàn không biết phải ứng phó thế nào.

Nhưng ra biển vớt thanh đầu là công việc nguy hiểm nhường nào chứ? Ghét của nào trời trao của ấy, sau khi con cá mập húc vỡ tấm ván chắn tầng kẹp bí mật, một dòng nước đen ngòm không chút sinh khí từ hốc

mắt bộ xương người chết trong tầng kếp cứ thể tuôn ra. Tôi vội kéo Tuyền béo đang ngồi chồm hổm dưới đất dậy, cuống cuống lôi cậu ta lùi ra sau mấy bước.

Lúc này, nước trong khoang đáy đã rút bớt chỉ còn ngập trên mắt cá một chút, nhấc chân là có tiếng “ì oạp ì oạp” Tuy nhiên mực nước trong Quy Khư cực kỳ không ổn định, lúc lên lúc xuống, hoàn toàn không theo quy luật, nên rất khó lường trước được tình hình. Xem ra, nếu còn nấn ná ở đây, bọn tôi dám chắc cũng lại chết không minh bạch giống mấy người Anh kia thôi. Trong đội trực vớt người Anh có không ít chuyên gia thám hiểm và trực vớt hàng hải, kinh nghiệm phong phú, trang bị đầy đủ, vậy mà còn mất mạng, vậy thì sự việc diễn ra chắc phải rất bất ngờ, khiến họ không kịp phòng bị gì cả.

Tôi và bọn Tuyền béo lùi liền mấy bước, chỉ thấy cái bóng trong dóa hoa đá biển tan chảy dần thành nước đen trào ra qua hốc mắt xác chết, đèn pin trên tay chúng tôi cùng lúc chớp lóe mấy cái, nhiễu loạn, thoát sáng thoát tối, bên trong kêu “tạch tạch tè tè” không dứt. Không như pin lắp trong ngọn đèn pha đã vỡ, điện áp pin đèn lặn nước chỉ có “3,8 V 0.5 A”, thật khó tưởng tượng, tại sao đèn thạch anh lại có thể phát ra những âm thanh như vậy.

Đèn pin chớp tối chớp sáng hoa cả mắt, tôi vội đập đập cho nó mấy phát, luồng sáng mới ổn định trở lại, nhưng bóng đèn thạch anh bên trong thì hình như đã bị tiêu hao quá mức, ánh sáng chiếu ra ảm đạm hơn nhiều so với trước.

Trong thứ ánh sáng yếu ớt trong khoang đáy, tôi cảm giác làn nước dưới chân lạnh lẽo đến khó tả, dường như thứ trốn bên trong tầng kếp kia đã lặn xuống nước, bất cứ lúc nào cũng có thể vươn cánh tay ma quỷ ra tóm chặt gót chân tôi. Có lẽ vì nhìn không rõ là thứ quái quỷ gì, cảm giác buốt lạnh kia càng lúc càng thêm đè nặng. Phút chốc, tôi bỗng cảm thấy vô cùng kinh sợ nước.

Cả bốn người bọn tôi cùng hoảng hốt, lùi liền thêm mấy bước, chạm phải một đồng rương chứa đồ chôn cất lên nhau ở sau lưng thì hết cả đường lùi. Cổ Thái vốn đã sợ ma, càng thêm cuống, chỉ chực cướp đường bỏ chạy. Tôi tóm chặt lấy cậu ta quát: “Không được vọng động.” Không đèn không đuốc tối om om thế này thì chạy đi đâu được? Đàng nào cũng đụng phải rồi, cứ cho là trong khoang đáy này thực sự có mãnh quỷ hung linh gì đó ẩn nấp, nếu không dứt điểm được nó ở đây, bốn chúng tôi đâu có chạy thoát khỏi tàu Chĩa Ba cũng vẫn sẽ bị nó bám riết không tha. Giờ mà chạy loạn lên như chó nhà có tang, thì chắc chắn là u mê tự dẫn xác đi cống cái mạng mình rồi.

Kỳ thực, đối mặt với tình thế trước mắt, tôi cũng chưa thể đưa ra phán đoán nên chạy hay không, có điều phải giữ nguyên tắc không thấy thỏ không thả chim ưng, trước khi xác định có thể thoát khỏi khoang đáy này an toàn, không thể dễ dàng đem mạng của cả bọn ra mạo hiểm được. Ánh sáng đèn pin quá yếu, ở trong khoang tàu tối đen như mực này thực chẳng có tí tác dụng nào, không thể trông mong gì ở mấy cái đèn đó nữa. Tôi mò mò trong túi, cuối cùng moi ra được một ống lân quang cuối cùng còn sót lại.

Từ đạo hành nghề Mô Kim hiệu úy, do thói quen nghề nghiệp, tôi hết sức ỷ lại vào các thiết bị chiếu sáng, chỉ sợ mang không đủ nhiều. Ống lân quang chứa toàn phốt pho trắng, ánh sáng quá gắt, mạnh hơn ánh sáng huỳnh quang nhiều lần, không thích hợp sử dụng ở môi trường phía trên mặt nước. Giờ đèn pin đã vô dụng, tôi cần nguồn sáng gấp, liền mang ống lân quang ra kéo chốt, ném xuống chỗ nước sâu mấy mét trong khoang đáy.

Phốt pho trắng lập tức bùng lên sáng chói, tuy đã giảm đi phần nào qua làn nước cản, nhưng mắt tôi vẫn đau nhói. Trong ánh sáng trắng lòa, chỉ thấy nước đen chảy từ trong dóa hoa đá biển đang ngưng tụ dần thành một cái bóng thấp thoáng như hình người. Nước đen dập dềnh vừa khéo chặn con đường thông lên khoang trên, mấy con quái ngư vừa nãy vẫn đập đầu vào ván tàu bị dòng nước đen cuốn đến liền lạng lẽ gục chết.

Trong chớp mắt, mấy con quái ngư đang đập đầu như già tôi đã biến thành đám xác chết không hồn nằm lẫn lộn. Lũ cá này rời nước vẫn sống nhăn, vậy mà vừa bị thứ nước đen ngòm dính vào liền lặn ra chết cả, khiến khoang tàu đột ngột trở nên tĩnh lặng như tờ. Quảng nước khủng khiếp kia vẫn tựa như một tấm vải đen nổi dập dềnh, trôi qua xác con cá mập trắng, chậm rãi tiến về phía chúng tôi.

Tôi thấy làn nước đen tràn qua xác con cá mập trắng lộ hẳn ra trên mặt nước, thẳm than không ổn. Nếu nó chỉ tồn tại được dưới nước, chúng tôi may ra còn có con đường sống, ai dè nó lại còn trườn tiếp lên cả ván tàu và xác cá chết, thử hỏi chúng tôi chạy đi đâu được nữa đây? Bốn người chỉ kịp hét lên một tiếng,

vội dạt hết ra tránh né. Trong ánh sáng trắng của phốt pho, mảng nước đen ngòm ấy bất thành linh diệu đứng, phóng vọt lên trần. Tất cả các bộ phận bằng liêu biển trong khoang tàu lập tức cũng tiết ra thứ nước đen như máu bầm ấy.

Tuyền béo nhảy lên một cái thùng gỗ chứa đồ dự trữ, kêu lên với tôi: “Tư lệnh Nhất, mau lấy tấm gương đồng ra chiếu nó!” Tôi nhảy bên này, né bên kia tránh, rồi cũng trèo lên được một cái hòm gỗ, nghe Tuyền béo nói thế, bèn thò tay vào cái túi cất Tần Vương Chiếu Cốt kính; tấm gương đồng lạnh lẽo ở ngay trong đó, nhưng thứ nước đen chảy ra từ đóa hoa đá biển không phải tầm thường, gương đồng chỉ có thể trấn áp cương thi, làm sao mà đối phó được thứ nước chết chóc tựa như bóng ma khủng khiếp kia chứ?

Tôi thấy nước đen đã bay lên trần, để lộ ra một khoảng trống trước cửa, bèn hướng về phía Shirley Dương chỉ tay vào cửa khoang tàu, bảo cô nhân cơ hội này dẫn theo Cổ Thái thoát ra ngoài, tôi và Tuyền béo sẽ nghĩ cách kéo dài thời gian. Shirley Dương không phải loại người thích kèo nèo ỉ eo, chắc cũng biết khoang tàu hết sức chật hẹp, cả bốn người cùng nấn ná bên trong thực khó làm được gì, mà còn dễ sinh chuyện ngoài ý muốn, nên lập tức chụp lấy cánh tay Cổ Thái kéo cậu ta chạy về phía cửa.

Đám nước đen trên trần dường như có tri giác, biết được Shirley Dương và Cổ Thái muốn chạy trốn, liền lướt qua trần nhà, tựa như một lá cờ đen trong ngọn cuồng phong, đổ ập tới. Shirley Dương thấy tình thế không ổn, vội kéo tay Cổ Thái ngoặt gấp, giẫm nước bắn tung tóe chạy vào mé trong khoang. Vậy là bốn người vừa tản ra, lại bị ép ngược vào một bên khoang chứa hàng.

Bên cạnh chúng tôi chongchất thùng hàng, dưới chân là xác con cá mập trắng, con đường thoát duy nhất chỉ có thể theo lỗ hổng ở đáy khoang xuống nước, cũng chỉ là tự nhảy vào miệng cá mập, không chết cách này thì chết cách khác mà thôi. Cái bóng đen kia như vô hình vô chất, phiêu hốt tựa loài quỷ mị, trong ánh sáng phốt pho, chỉ thấy trước mắt loáng lên, bóng ma đã lù lù trước mặt. Tôi biết, dù là ai, hễ chạm phải cái bóng này tim cũng sẽ ngừng đập, chết ngay tại chỗ, mà xem ra lúc này không còn thứ gì có thể cản nó được nữa rồi.

Cái chết đã ở ngay trước mặt, trong lòng tôi không khỏi trào dâng cảm giác sợ hãi, sống lưng lạnh buốt. Có điều, ngay sau đấy, tôi lại phát giác ra có gì đó không ổn lắm, cảm giác lạnh này không phải do hoảng sợ quá độ sinh ra. Tôi dường như đang dựa lưng vào một khối đá lớn lạnh như băng, cảm giác lạnh lẽo đều từ đó mà ra cả. Theo ấn tượng còn sót lại trong ký ức của tôi, khoang tàu này vốn hình như không có thứ gì lạnh lẽo âm hàn đến thế, tôi nhất thời cũng quên mất hiểm cảnh trước mắt, bất giác đưa tay sờ, mới sực nhớ. Trước khi tiến vào vực xoáy San Hô, bọn tôi vớt được một cỗ quách đá nổi trên mặt nước, quan tài đá bên trong vẫn hoàn hảo như mới, được làm từ “thạch kính”, thứ chất liệu cực hiếm trên thế gian này.

Thạch kính chính là do vỏ ốc dưới đáy biển hóa thành, bề mặt trơn bóng như gương, tích tụ âm khí dưới biển, được sóng biển mài giũa nghìn vạn năm, bên trong gợn vân sóng trùng trùng điệp điệp, đường vân càng dày thì càng cứng chắc. Các sách về thuật phong thủy hay nhắc đến thứ đá này đá nọ trấn được quỷ được tà ma. Nhà thời cổ đều có dựng bình phong, một là để chặn giữ gia tài không cho thoát ra ngoài, hai là ngăn không cho ma quỷ vào nhà. Ban đầu, bình phong đều được xây bằng đá xanh, về sau mới dần chuyển sang dùng gạch, song những người hiểu được lẽ mầu nhiệm bên trong vẫn chôn đá dưới chân tường.

Nhân dân bị áp bức quá sẽ vùng lên làm cách mạng, chó cùng rứt giậu, phương pháp và đường sống sót trong tuyệt cảnh thường thường đều bị ép ra trong lúc vạn bất đắc dĩ, ý nghĩ vừa lóe lên trong đầu, tôi đã lập tức nảy ra phương án hành động. Người ta vẫn nói, trong đám nghề nhân đồ đầu trộm mộ thì mạng Mộ Kim hiệu úy là cứng nhất, nếu đúng là trời không tuyệt đường con người, thì cỗ quan tài thạch kính sau lưng này chính là cơ hội duy nhất để chúng tôi sống sót. Lúc mới vớt được, chúng tôi dùng nó để bảo quản những vật phẩm dễ biến chất trên tàu, sau khi tiến vào vùng biển vực xoáy San Hô, đã dùng vội rất nhiều, quan tài giờ đã gần như rỗng, nắp để một bên. Tôi thấy bóng ma kia đã tới gần, bèn vội vàng cùng Tuyền béo bắt tay làm thang, để Shirley Dương cùng Cổ Thái giẫm vào mà leo lên đóng thùng chứa đồ chongchất bên cạnh.

Đám nước đen kia cũng thật nhanh, chỉ chớp mắt đã lướt tới dưới chân chúng tôi, khí lạnh âm u tỏa cuộn cuộn. Tôi kéo tay Tuyền béo một cái, cùng nhanh chóng nhún người nhảy vào trong quan tài đá. Đám nước đen cũng bám vách quan tài, chảy vào theo. Tôi và Tuyền béo cùng quát lên: “Mả cha nhà mày...” rồi vội nhảy tót ra ngoài. Ánh sáng lân quang trong góc không chiếu được vào lòng quan tài đá, khiến bên trong vốn đã âm u, nay lại càng ngập ngụa âm khí nặng nề.

Tôi phỏng đoán, đám nước đen nếu thực sự là hồn ma ám trên con tàu, thì chỉ cần đẩy nắp quan tài lại, nó sẽ vĩnh viễn không thoát ra được nên nào dám chần chừ do dự. Không để nước đen kịp trào ra, hai thằng khiêng luôn cái nắp đẩy up quan tài, rồi nhảy tót lên đó ngồi. Quan tài đã vừa đẩy nắp, liền khít khịt không một khe hở, chỉ nghe bên trong có tiếng nước cuộn cuộn như thể mặt biển nổi sóng phẫn nộ, mãi hồi lâu mới bình lặng.

Tiếng sôi sục bên trong quan tài đã lắng đi, tôi mới đưa mắt quan sát xung quanh, thấy bốn bức vách lúc này khô kiệt không trào nước đen ra nữa. Gỗ liễu biển cứng chắc cả nghìn vạn năm tựa hồ mất đi tính khí, chỉ chớp mắt đã hóa thành gỗ mục gần như rữa nát, con tàu từng bao phen lập nên kỳ công này coi như đã hỏng hẳn rồi. Tuy là mất con tàu, nhưng cả bọn chúng tôi tìm được nẻo sống giữa chốn tử vong, ai nấy đều cảm thấy vô cùng may mắn. Nếu lúc trước không vớt được cỗ quan tài cổ này, hoặc không đem nó bỏ vào khoang đáy, hôm nay sợ rằng kết cục của chúng tôi cũng chẳng khác gì mấy gã người Anh xấu số kia. Chỉ là, trong tầng kếp kia rốt cuộc là thứ gì? Là ma hay thứ gì khác, đến giờ chúng tôi vẫn chưa biết được.

Thấy Shirley Dương từ đồng thùng chứa đồ leo xuống, tôi liền bảo cô dẫn Cổ Thái lên trước, rồi gọi Tuyền béo tìm mấy sợi dây thừng buộc hàng. Loại thừng này bện bằng dây leo, xơ dừa và tóc người, ngâm dưới nước bao nhiêu năm cũng không đứt được. Bọn tôi đem dây thừng buộc mấy chục vòng xung quanh quan tài, thắt bảy tám cái nút chết, bấy giờ mới yên tâm thở phào nhẹ nhõm. Lúc này, con tàu cũng sắp phân rã, thân tàu phát ra những tiếng ken két rợn người, phỏng chừng chẳng mấy sẽ rơi khỏi chỗ mắc cạn chìm xuống nước, cỗ quan tài đá kia cũng sẽ chìm theo tàu xuống đáy Quy Khư.

Tôi đưa tay chạm vào Tần Vương Chiếu Cốt kính trong túi, rồi vẫy vẫy Tuyền béo. Hai thằng bèn bò ra khỏi khoang tàu đang lung lay như muốn sụp. Mặt nước vẫn phẳng lặng như lúc ban đầu, Shirley Dương đã tập hợp với hội Minh Thúc và thả xuống hai cái xuồng cao su. Minh Thúc, Cổ Thái và Đa Linh ngồi chung một xuồng, thi thể Nguyễn Hắc quần vải trắng cũng đặt trên đó. Tôi và Tuyền béo bèn nhảy lên cái xuồng Shirley Dương đang ngồi còn lại.

Tôi vừa đặt chân lên xuồng cao su, tàu Chĩa Ba sau lưng liền bị lệch tâm, vỡ toác thân, các vật dụng cũng như mảnh tàu vỡ tả tơi, chỉ trong một thoáng, trên mặt nước chỉ còn lác đác đám mảnh gỗ. Cả bọn chúng tôi cứ thế im lặng nhìn con tàu gỗ liễu biển vỡ vụn chìm xuống. Nghĩ đến nó từng cùng chúng tôi vào sinh ra tử, vượt qua bao sóng to gió lớn, giờ biển mất tăm trong chốn Quy Khư đáy biển này, trong lòng ai nấy không khỏi trào lên cảm giác khó tả nên lời.

Minh Thúc đã nghe Shirley Dương kể vắn tắt về quá trình chúng tôi tìm được Tần Vương Chiếu Cốt kính trong xác tàu đắm, nhưng khi thấy tàu Chĩa Ba chìm dần xuống đáy nước, sắc mặt lập tức trở nên rất khó coi: “Còn hy vọng có thể tìm được đồ sửa tàu... nhưng giờ cả tàu cũng mất rồi, chỉ còn lại hai cái xuồng nhỏ, chúng ta ở giữa biển, mấy trăm dặm xung quanh không có tí dấu vết nào của đất liền, giờ làm sao trở lại đảo Miếu San Hồ được đây?”

Shirley Dương nói: “Vấn đề lớn nhất lúc này là chúng ta đang lạc lối bên trong Quy Khư, phải tìm cách trở lại mặt biển trên kia mới có khả năng tìm được cứu viện. Anh Nhất, anh xem chúng ta phải làm thế nào?”

Tôi đưa mắt nhìn xung quanh, chỉ thấy hải khí mờ mịt, trên cao, âm hỏa thoát ẩn thoát hiện trên tầng nham thạch, tựa như bầu trời đảo lộn, ngược mắt nhìn ra xa không thấy điểm tận cùng của chốn Quy Khư thần bí, Đông Tây Nam Bắc hướng nào cũng như hướng nào, thật khó lòng phán đoán đâu mới là nẻo đúng.

Nghe Shirley Dương hỏi, tôi đành nhe răng ra cười khổ: “Nơi này cũng lớn thật đấy, giả có cái xuồng máy thì tốt quá, chứ với sức hai cánh tay mà muốn chèo xuồng cứu sinh thoát ra ngoài thì đúng là mơ mộng hão huyền.” Tôi chỉ nói sự thực, trước mắt chúng tôi đang phải đối mặt với rất nhiều vấn đề. Làm sao có thể chỉ dựa vào xuồng cứu sinh để sống sót? Làm thế nào có thể trở về mặt biển phía trên kia? Làm thế nào có thể liên tục chèo xuồng trong một thời gian dài? Vả lại, hai cái xuồng nhỏ này làm sao chịu được những cơn sóng biển lúc có lúc không? Ai dám chắc dưới biển không có những con cá lớn nuốt được cả thuyền bè?

Minh Thúc nghe tôi nói thế lại càng ảo não hơn: “Quy Khư với cả quy khiếm cái gì? Kinh Phật có nói, ‘nhược thủy tam thiên, không chết khó vượt’, chắc chắn là chúng ta rơi xuống nhược thủy rồi. Nhược thủy chính là nước chết, không có cửa sống đâu, đừng có mơ sống sót trở về được nữa. A Hương nhà tôi thật tội nghiệp, bị các người lừa sang Mỹ, sau này ai chăm lo cho nó được đây?”

Thấy lão lại kêu gào, tôi bèn gắt lên: “Nhược thủy chỉ là một lời nói ví von thôi, trên đời này làm gì có

nhược thủy chứ? Mọi người cũng đừng ủ rũ nữa, Mô Kim hiệu úy ngoài thuật Mô kim ra, còn có một bản lĩnh khác, chính là thuật phong thủy chuyên phân tích địa lý địa mạch. Hải nhân chính là do hải khí của mạch Nam Long ngưng kết mà thành, trong các sách phong thủy đều nói, nước tù (nước chết) không có rồng, mà hải khí long hỏa nơi này thịnh vượng vô cùng, nếu là nước chết, tuyệt đối không thể có long khí nhường này được. Vì vậy, theo tôi thấy, nước ở Quy Khư này chắc chắn là nước chảy (nước sống). Có điều, đây là dòng chảy ngầm rất khó nắm bắt được, dưới nước ngoài rất nhiều xác tàu đắm và di tích kiến trúc cổ xưa, còn có suối nước nóng phun trào và những khe rãnh rất sâu. Bên dưới vùng biển vực xoáy San Hô hẳn phải có một nguồn địa nhiệt và nước ngọt rất lớn, bằng không, hàm lượng muối trong nước biển quá cao, lũ trai ngậm ngọc kia cũng không thể sinh tồn được. Nếu có thể tìm cách dò ra hướng chảy của mạch nước ngọt ấy, may ra có thể thoát khỏi rặng san hô như chốn mê cung này trở lên mặt biển. Có điều, chúng ta cũng không thể đi lung tung, trước tiên hãy đến chỗ di chỉ thành cổ an táng Nguyễn Hắc, nghỉ ngơi chỉnh đốn đội ngũ đã, rồi mới tính kế lâu dài sau. Nhìn hình nhìn thế, tìm đường tiến lui vốn là sở trường của Mô Kim hiệu úy, nửa cuốn Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật của tôi không phải trò đùa đâu.”

Tôi đem bí thuật của Mô Kim hiệu úy ra dọa người, song kỳ thực trong lòng cũng không nắm chắc gì hết. Có điều, Minh Thúc kia tuy khởi nghiệp bằng nghề chạy tàu ở Nam Dương, nhưng tổ thượng nhà lão cũng là quân trộm mộ đồ đầu, công xác lật quan tài ở phương Nam, bản thân lão ta cũng thường xuyên buôn bán các loại xác khô, thôi thì từ Vương tử Tây Vực, đại tướng quân trong sa mạc, công chúa Lô Lan, xác thối Thiên Sơn, hay xác ướp Tần Hán... chẳng có thứ gì mà lão chưa từng mua vào bán ra cả, đương nhiên, mấy cái danh hiệu của xác chết ấy quá nửa do lão bịa ra cả. Lão tự cho mình cũng có một nửa là nghệ nhân đồ đầu, mà trong mắt những kẻ trộm mộ thông thường, Mô Kim hiệu úy có thể nói là tướng soái trong nghề, bản lĩnh thông thiên, vì vậy khi tôi nhắc đến bí thuật Mô Kim, Minh Thúc cũng lập tức yên tâm phần nào. Mục tiêu giờ đã được xác định, cả bọn bèn chia nhau ra chèo xuồng, hai chiếc xuồng nhỏ chầm chậm dịch chuyển trên mặt nước.

Tuyền béo vừa khua mái chèo, vừa ngắm nghía cái đồng hồ vàng vót được trong xác tàu Mariana. Cái đồng hồ ấy phản chiếu ánh sáng, lại càng thêm rực rỡ sáng lạn, Tuyền béo ngắm nghía hồi lâu cũng không nhận ra là hiệu gì, bèn đưa cho Shirley Dương giám định thử xem có phải đồng hồ Omega không.

Tôi vừa nhìn thấy cái đồng hồ vàng ấy, liền tức khắc nhớ ra lúc ở bên trong xác tàu Mariana, đã từng trông thấy sau lưng Cổ Thái có một cái bóng râu ria đeo đồng hồ vàng qua tấm gương vỡ. Đó chính là bóng ma của thuyền trưởng. Lúc bấy giờ, tình hình dưới nước rất hỗn loạn, ngoài tôi ra những người khác đều không phát hiện, có điều sau đấy Cổ Thái cũng không có gì bất thường, nên tôi cũng tạm thời gác chuyện này sang một bên. Nghĩ tới đây, tôi bất giác len lén đưa mắt nhìn sang phía Cổ Thái.

Cổ Thái bị thương nhẹ, sư tử Đa Linh của cậu ta đã xử lý cấp cứu cho rồi, lúc này tuy mệt mỏi, nhưng với sức khỏe và sự dẻo dai của mình, cậu ta vẫn kiên trì giúp mọi người chèo xuồng.

Lúc tôi nhìn sang, Cổ Thái đang không ngừng ngoảnh đầu nhìn mặt nước phía sau. Tôi thấy hành vi của cậu ta là lạ, bèn hỏi xem ngoảnh đầu lại làm gì. Cổ Thái nghe vậy, liền tròn mắt lên đáp: “Ma đấy, có ma đấy!”

260. Q.6 - Chương 37: Hải Hòa Thượng

Tôi vội ngoảnh đầu lại nhìn xuống mặt nước phẳng lặng, chỉ thấy biên độ của những con sóng lớn dần lớn dần, hai chiếc xuồng cứ sinh nhỏ dập dềnh lên xuống theo nhịp sóng, ngoài ra không còn hiện tượng dị thường gì khác, bèn nói với Cổ Thái: “Thằng nhãi này, đã bảo cậu đừng nhắc đến ma quỷ gì nữa rồi cơ mà? Chẳng nhớ gì cả. Núi cao ắt có quái, rừng sâu chắc có tinh, đến những nơi thế này tốt nhất đừng có mà nói nhảm.” Nói đoạn, tôi lại mượn tấm gương nhỏ mang theo người của Shirley Dương, len lén giờ lên soi về phía Cổ Thái, nhưng tấm gương ấy nhỏ quá, mà hai cái xuồng lại cứ dập dềnh lên xuống trên mặt nước, nên chẳng thể nào nhìn rõ được hình ảnh phản chiếu trong gương.

Đa Linh lo lắng cho Cổ Thái, vội hỏi: “Sư đệ, sao cứ nhắc đến ma quỷ hoài vậy?” Cổ Thái nói mấy câu bằng tiếng thổ ngữ của đảo Miếu San Hô với Đa Linh. Minh Thúc từng sống ở Nam Dương một thời gian dài, nghe hiểu được khá nhiều, lão nghe xong bèn dịch lại cho chúng tôi, thì ra Cổ Thái đang kể lại chuyện xảy ra bên trong khoang tàu Chĩa Ba.

Tàu Chĩa Ba được đóng chủ yếu bằng liễu biển, từ xưa đến nay, cũng chẳng có mấy con tàu như thế, đến cả Minh Thúc cũng chưa từng gặp bao giờ. Liễu biển thực ra không phải gỗ, nhưng có tính cực âm hàn, vì vậy mới được gọi là “liễu”. Thời xa xưa, liễu được coi là đứng đầu trong “ngũ quý”. Tương truyền, lấy lá liễu ra nghiền thành nước bôi lên mí mắt, đi đêm có thể trông thấy ma quỷ.

Thời xưa, khi chọn mộ táng, người ta rất coi trọng “phong” và “thụ”. “Phong” ở đây là đất phong, còn “thụ” là một trong năm loại cây có ma quỷ ám vào. Những cây kiểu như cây liễu, cây hòe... đều có thuộc tính cực âm, không thích hợp trồng trong sân nhà người sống, vì chúng thực sự là những cây thuộc về âm trạch. Dân gian có câu: “Trong nhà trong sân, chớ trồng ngũ quý” chính là ý này.

Dù là Mộ Kim hiệu úy hay dân mò ngọc, cũng đều hiểu rõ một đạo lý chung: “Đã đặt tên ấy, ắt có nguyên nhân”, dù là những cái tên người hết sức bình thường đến độ chẳng thể nào bình thường hơn được nữa như Trương Tam, Lý Tứ, Vương Nhị... thì cũng đều dựa theo thứ bậc, tính thị hay đặc trưng mà đặt ra. Cái tên gọi “liễu biển” này cũng không phải cứ thế mà phịa ra được. Ngoài hình dạng rất giống nhau ra, nó cũng có tính chất hấp nạp âm khí hết như cây liễu trên lục địa. Tương truyền, người chết đuối dưới biển thì hóa thành quỷ biển, lũ quỷ này thường hay tụ tập nơi cây liễu biển, trải qua nhiều năm, liễu biển dần kết tụ được một đám ma khí. Người sống chạm phải thứ ma khí này, lập tức bị khí âm cảm nhiễm mà chết.

Tin cũng được mà không tin cũng được, dầu sao thì trong cây liễu biển nghìn năm cũng luôn tồn tại một thứ âm khí vô hình vô chất. Giống như một số võ trai võ sò khi sinh ra đã có hình ảnh giống Đức Phật y đức, âm khí trong liễu biển nhiều khi cũng có hình dạng như bóng người. Tàu thuyền đóng bằng loại liễu biển này có thể phá sóng đập gió, ra khơi xa cũng chẳng ngại ngần. Dù có gặp bão lớn, chỉ cần trên tàu có một bộ phận nào đó dùng liễu biển nghìn năm, thì hầu như lần nào cũng có thể hóa nguy thành an. Tương truyền, tất cả đều nhờ vào âm khí của ma quỷ bên trong liễu biển phù trợ. Có điều, trên biển có rất nhiều cấm kỵ, trong khoang tàu đóng bằng liễu biển nhất định phải có một ngăn bí mật thờ ma nước. Ngoài ra, còn có một thuyết mê tín cho rằng, kẻ nào nhắc đến quỷ biển trên tàu đóng bằng liễu biển, kẻ ấy chắc chắn sẽ chết không toàn thây.

Bên trong ngăn bí mật thờ quỷ biển, đa phần đều đặt đóa hoa đá biển khóa kèm một bộ xương hải tặc. Bởi lẽ, khi tàu đóng bằng liễu biển ra khơi, âm khí trên tàu sẽ dào dạt tuôn, nhân viên và thủy thủ sẽ vì thế mà liên tiếp mất mạng. Chỉ có hoa đá biển mới hấp thu được thứ âm khí ma quỷ này. Xung quanh hoa đá biển thường có một loài sinh vật nửa cá nửa tôm, gọi là “hải hòa thượng”, là một loài sinh vật lưỡng thể, rời nước vẫn sống được, bị người bắt liền dập đầu xin tha, miệng lẩm bẩm rì rầm như đang niệm “A di đà Phật”. Bình thường, nó chuyên liếm thứ nước đen do hoa đá biển hấp thụ âm khí tiết ra, những người đi biển mê tín cho rằng thứ nước đen ấy là oán khí của u linh bên trong liễu biển tích tụ lại mà thành. “Hải hòa thượng” còn được gọi là cá bồ tát, trong đầu có “hắc xá lợi”, chính là những viên tròn tròn mà Tuyền béo tưởng là hắc trân châu. Có “hải hòa thượng” trên tàu thì có thể siêu độ cho các vong linh ám trên liễu biển, vì vậy ngư dân nào vớt được “hải hòa thượng” cũng đều lập tức phóng sinh, tuyệt đối không có ai dám cả gan ăn. Còn bộ xương của hải tặc, cũng là vật trấn tàu không thể thiếu, chuyên dùng để trấn áp vong linh trên tàu.

Ở Nam Dương, các loại phong tục kỳ quái kiểu này thật nhiều không kể xiết, song giờ cũng đã mai một gần hết, ngay như tàu đóng bằng liễu biển cũng gần như tuyệt tích trên thế gian rồi. Có điều, những thứ cấm kỵ khó hiểu ấy dù không thể tin hết, song cũng không thể không tin, đội trực vớt người Anh kia, chính vì không tin vào những chuyện tà môn, định bắt mấy con “hải hòa thượng” ra làm tiêu bản nên mới bị âm khí trên tàu xâm nhập mà không dừng mắt đi tính mạng.

Minh Thúc hồi trước cũng nghe phong thanh được một ít, nếu bọn Đa Linh, Cổ Thái không nhắc đến thì lão cũng quên bống đi mất, vả lại, lão cũng chỉ biết đại khái, chưa tận mắt chứng kiến bao giờ. Lúc này, Cổ Thái kể lại chuyện ngày xưa Nguyễn Hắc dẫn dò cậu ta và Đa Linh, chúng tôi mới biết thêm một chút, Cổ Thái tin chuyện này vô cùng, từ đầu chí cuối cậu ta vẫn cho rằng sau khi Nguyễn Hắc chết, oan hồn liền bám vào tầng kép bên trong tàu Chĩa Ba. Biết vậy, tuy vừa kinh vừa sợ, nhưng giờ phải bỏ tàu mà đi, cậu ta lại không khỏi cảm thấy lưu luyến, không ngừng ngoái lại nhìn, muốn xem xem trong đám quỷ biển dưới nước có sư phụ Nguyễn Hắc của mình hay không.

Nói tới đây, nước mắt Đa Linh và Cổ Thái lại lăn chã tuôn rơi. Hai người đặt mái chèo gỗ sang bên, đưa tay quệt nước mắt, xuống bên phía họ lập tức chậm lại. Tôi bèn nhân cơ hội ấy dùng tấm gương nhỏ soi bóng

lưng của Cổ Thái, đang định nhìn cho rõ, thì chiếc gương trên tay đã bị Shirley Dương giật mất. Cô thấp giọng thì thào: “Anh lại giở trò gì ra đây? Đang yên đang lành, không đừng đem gương ra soi bọn họ làm gì?”

Tôi bèn kể chuyện nhìn thấy bóng ma thuyền trưởng trong xác tàu đắm cho cô. Shirley Dương cười cười chế giễu: “Vừa mới rồi anh còn trách móc Cổ Thái suốt ngày nói chuyện ma quỷ, giờ thì hay ho nhé, mồm vẫn nói tay vẫn làm, kiểu gì thì anh cũng đúng, có phải không?”

Tôi nói với Shirley Dương: “Tương lai của chúng ta sáng ngời, nhưng con đường phía trước thì còn lắm chông gai, giờ lại đang lạc lối ở chốn Quy Khư mịt mù này nữa, chúng ta không thể nào không cẩn thận đề phòng được. Ai có thể chứng minh trên đời này có hay là không có ma quỷ đâu chứ? Ngộ nhỡ chẳng may có thứ gì đấy không sạch sẽ ám lên người Cổ Thái, cô và tôi tự nhiên cũng không thể buông tay đứng nhìn được. Có điều, đợi đến khi sự việc xảy ra thì muộn mất, lúc ấy gạo nấu thành cơm, ván đóng thuyền rồi, chẳng còn làm gì được nữa đâu. Tôi cảm thấy từ lúc ở dưới nước Cổ Thái đã không được ổn lắm rồi, cô không thấy gì sao?”

Shirley Dương lắc đầu: “Tôi thấy hai chị em Đa Linh và Cổ Thái đều là người thật thà chất phác, lúc ở trong xác tàu Mariana cũng không thấy Cổ Thái có gì không bình thường cả. Tôi biết, anh lo lắng cho tiền đồ mờ mịt của đám người chúng ta, nhưng cũng không nên tự tạo thêm áp lực quá lớn cho mình làm gì. Tôi thấy trong phòng của thuyền trưởng có một bức tranh vẽ ông ta, một người râu rậm đeo đồng hồ vàng tay cầm tẩu thuốc. Căn phòng đó chật hẹp, mà chúng ta lại mang theo rất nhiều thiết bị chiếu sáng, ánh sáng phản xạ chiếu xạ giao thoa đan xen trong nước, có lẽ thứ anh nhìn thấy trong gương chính là hình ảnh phản xạ của bức tranh ấy cũng nên.”

Tôi nghe cô nói liền không khỏi tròn mắt lên, lẽ nào đúng là tôi hoa mắt nhìn lầm? Trong môi trường tối tăm, thiếu dưỡng khí và áp lực cao dưới nước, cộng với ánh sáng không ổn định của các thiết bị chiếu sáng dưới nước, chuyện này cũng không thể nói chắc được. Có lẽ, bóng ma trong gương kia chỉ là ảo giác thôi cũng nên. Nhưng ngay sau đó, tôi lại nghĩ lại, trong cả quá trình chúng tôi lặn xuống tìm kiếm Tần Vương Chiếu Cốt kính, đã xảy ra rất nhiều sự việc khó có thể lý giải, chẳng lẽ tất cả mọi chuyện ấy đều là bình thường hay sao? Thuốc xua cá mập đeo trên người chúng tôi tại sao lại cùng lúc tan hết chỉ trong nháy mắt? Tại sao lũ cá dữ ấy lại truy đuổi chúng tôi như là phát điên lên vậy? Cẩn tắc vô áy náy, giờ đội chúng tôi đã mất đi một thành viên, muốn đưa những người còn lại sống sót trở về, làm sao tôi có thể xem nhẹ bỏ qua những sự việc quái đản ấy được chứ? Khinh núi chớ khinh biển, biển lớn từ cổ chí kim đã nuốt chửng không biết bao nhiêu sinh linh, vong hồn oán quỷ dưới đáy biển này tuyệt đối không ít hơn trên lục địa bao nhiêu, vả lại, những chuyện dưới biển thật khó giải thích, chẳng biết còn phức tạp hơn trên rừng sâu núi thẳm bao nhiêu lần nữa. Mô Kim hiệu úy chúng tôi thường hay khoa trương, nói rằng mình không phải người tầm thường, nên toàn gặp những việc phi thường, kiến văn của hạng phàm phu tục tử không thể đem ra so sánh với chúng tôi được, nhưng ra đến biển, bọn chúng tôi cũng chẳng khác nào kẻ mù dờ, thậm chí còn không hiểu biết bằng Minh Thúc, thật đúng là mỗi nghề mỗi vẻ.

Shirley Dương định an ủi tôi mấy câu, nhưng nghe tôi xả ra một tràng như thế, cũng không khỏi nhú hàng lông mày lá liễu lại. Đối với hành động lặn xuống vực sâu Tần Vương Chiếu Cốt kính vừa rồi, trong lòng cô cũng còn rất nhiều nghi vấn, song trước mắt lại không có đầu mối gì, chỉ thấy cứ vừa khua động mái chèo gỗ, vừa ngẩn ngơ thất thần nhìn xuống nước không nói không rằng.

Lúc đó, Tuyền béo chợt lên tiếng: “Hai người thật đúng là chẳng ra sao cả, đừng có chuốc thêm việc vào mình nữa chứ. Tốt nhất là nên tập trung tinh thần, nghỉ ngơi lấy lại sức rồi nhân lúc hải nhân không có nước, chèo thuyền thẳng ra ngoài là xong xuôi, chẳng phải lo nghĩ gì sất. Với lại, hai người cũng đừng có thì thào thì thào lén lút nữa, lão giặc già Hồng Kông bên kia đang giở trò kia kia.”

Tuyền béo muốn bảo tôi để ý động tĩnh của Minh Thúc. Chúng tôi bèn đưa xuống cứu sinh áp sát lại gần xuống của ba người bọn Minh Thúc, chỉ nghe lão ta đang an ủi Cổ Thái và Đa Linh, rồi bảo mình thật lòng rất thích hai người bọn họ, khuyên hai chị em đừng sang Pháp tìm người thân làm gì nữa, chỉ bằng ở lại bái lão làm sư phụ còn hơn. Lão còn vỗ ngực huênh hoang: “Tại sao lại gọi ta là Minh Thúc chứ? Bởi vì ta đây chính là ánh sáng quang minh, ở Nam Dương có ai mà không biết, chỉ cần đi theo Minh Thúc này thì sẽ vĩnh viễn không bao giờ bị bóng tối bao trùm...”

Tôi và Tuyền béo lập tức xía xối cho lão một trận: “Bác bốc phét lên cao quá cẩn thận ngã đập mông đấy.

Bác là cái gì tưởng chúng tôi còn không rõ hay sao? Một tên đầu cơ phá sản từ lúc nào biến thành thánh nhân thế nhỉ? Đúng là da mặt còn dày hơn cả tường thành nữa.”

Cho dù trước lúc lâm chung Nguyễn Hắc không có lời nhờ vả, tôi cũng không thể mở mắt trôn trôn ra nhìn Cổ Thái và Đa Linh nhảy vào cái hố lửa mang tên Minh Thúc này được. Sau khi tìm được cha ruột của Đa Linh, cô hẳn sẽ có được một cuộc sống vốn thuộc về mình; còn Cổ Thái mới chỉ mười lăm mười sáu tuổi đầu, tiền đồ rộng mở thênh thang. Cậu ta không giống như tôi với Tuyền béo hồi mười lăm mười sáu, chúng tôi thời bấy giờ không có quyền lựa chọn tương lai cho mình. Năm đó, có một câu về là “Không hỏi đức trí thế, chỉ hỏi hàng thứ mấy. Không hỏi hàng thứ mấy, thì hỏi năm mươi mấy.” Ý là, thanh niên phải lên núi lên rừng, nếu trong nhà có nhiều anh chị em thì anh cả ở lại, anh hai đi, anh ba ở lại, em út đi. Vì vậy, khi tham gia đội thanh niên về nông thôn sản xuất, người ta đều hỏi xếp thứ mấy trong nhà. Ngoài ra, những thanh niên được ở lại thành phố có thể thay thế vị trí của cha mẹ, nhưng điều kiện tiền đề là phải xem cha mẹ năm mấy tuổi rồi. Vậy mới nói, đám người thế hệ chúng tôi trước năm ba mươi tuổi đều chẳng có quyền lợi gì đối với vận mệnh của chính mình cả.

Còn Cổ Thái không chỉ có thể lựa chọn theo sư tử Đa Linh của mình sang Pháp, Shirley Dương cũng có thể sắp xếp cho cậu ta sang Mỹ đi học hoặc dứt khoát ở lại đảo Miếu San Hô theo Võ thọt học buôn bán làm ăn, cần gì phải đi theo lão giặc già Minh Thúc học mấy ngón nghề vô dụng của lão rồi đi làm toàn những việc liều mạng lên núi đao xuống chảo dầu cơ chứ.

Tôi hiểu rất rõ, Minh Thúc chẳng qua chỉ nhắm vào thân phận Long hộ của Cổ Thái, hình xăm Thấu hải trện trên người cậu ta, sợ là trên đời đã không còn cái thứ hai nữa rồi. Bị tôi và Tuyền béo vạch mặt, lão già nào dám đắc tội với hai chúng tôi, đành cố nuốt cơn tức, thêm thường nhìn chòng chọc lên lưng Cổ Thái. Lão không biết chuyện lúc ở dưới nước Cổ Thái đã bị cá mập tấn công, vẫn cứ ngỡ hình xăm Thấu hải trện là bí mật không truyền ra ngoài của Đản nhân thời cổ đại, chỉ hận không thể xăm lại toàn bộ những hình vẽ phức tạp ấy lên người mình rồi nhảy xuống biển mò ngọc, đánh nhau với cá dữ.

Xuồng cứu sinh đã lênh đênh trên mặt nước hồi lâu, mắt thấy khoảng cách với tòa thành cổ nổi trên mặt nước kia mỗi lúc một gần hơn, tôi tạm thời không phân tâm để ý đến Minh Thúc nữa, chỉ cùng Shirley Dương tập trung chú ý về phía trước. Không biết trong di tích cổ còn bảo tồn được tương đối hoàn hảo kia có nguy hiểm gì hay không, chúng tôi vừa chèo xuồng tiến lên, vừa bảo Tuyền béo chuẩn bị vũ khí và thiết bị chiếu sáng.

Đúng lúc ấy, Minh Thúc dường như phát hiện ra trên lưng Cổ Thái có gì đó, chỉ tay vào hình xăm kêu lên với chúng tôi: “Tổ... tổ tiên của Đản nhân... hình như đều từ trong hải nhân này ra ngoài... trên lưng thẳng nhãi này... hình xăm... trong hình xăm... có... có ngọn núi trước mặt kia kia!”

261. Q.6 - Chương 38: Điện Đồng

Ngồi trên chiếc xuồng cứu sinh nhỏ, Minh Thúc chợt nhận ra hình xăm trên lưng Cổ Thái có điều kỳ lạ. Trong hình xăm Thấu hải trện ngoằn ngoèo chằng chịt ấy, không ngờ lại có ngọn núi của vùng Quy Khư thần bí, lão kinh ngạc ra mặt, vội vàng báo với chúng tôi thông tin mới mình vừa phát hiện.

Mặt nước dập dềnh cuộn sóng, tôi nghe Minh Thúc bảo trong hình xăm có quang cảnh bên trong Quy Khư, bèn ngừng tay chèo, rồi chỉ huy cả bọn cho hai chiếc xuồng áp sát vào nhau, cố định bằng dây thừng gắn móc. Minh Thúc nôn nóng nói liền một hơi: “Đản nhân là dân lang bạt trên biển từ thời Tiên Tần, hình xăm trên người Long hộ chính là được truyền từ thời đó đến nay, có thể thấy, Quy Khư bên dưới vực xoáy San Hô này có lẽ chính là sào huyệt của tổ tiên nhà bọn họ. Các chú mau đến xem xem, hình xăm trên người thẳng nhãi này có giúp chúng ta tìm được lối thoát ra bên ngoài kia không?”

Chúng tôi mượn ánh sáng phát ra từ tầng nham thạch phía trên, chăm chú nhìn lưng Cổ Thái. Khắp người cậu ta đều xăm hình cá hình rồng vờn trên sóng biển, ý là tự cho mình thuộc loài có vảy, lúc xuống biển giết trai mò ngọc không bị các loài thủy tộc làm hại, tục gọi là “thấu hải”. Cách thức xăm mình và bí được sử dụng để xăm xưa nay đều không truyền ra ngoài. Tương truyền, từ mười tuổi là Đản nhân đã bắt đầu xăm mình. Hình xăm Thấu hải trện trên người biểu thị đứa trẻ đã trở thành Long hộ, có thể một mình xuống biển thăm dò long huyệt. Trải qua năm tháng, tuổi tác lớn dần, hình xăm đó không những càng ngày càng

thêm rõ nét và phức tạp, mà màu sắc cũng trở nên rực rỡ hơn. Đến khi về già, hình xăm lại dần trở nên mờ mờ nhạt, tới lúc đó thì Long hộ sẽ không thể xuống biển mưu sinh được nữa.

Tôi từng đặc biệt lưu ý đến hình xăm trên lưng Cổ Thái, nhưng lúc này nhìn kỹ lại lần nữa, không ngờ lại thấy có rất nhiều biến hóa so với trước, thấp thoáng ẩn hiện giữa những hình xăm ngư long vờn sóng, còn có một tầng đồ án mờ mờ, phải tập trung ánh mắt vào đó nhìn chăm chú một lúc lâu mới có thể nhận ra được ngọn núi nhô lên khỏi mặt nước. Ngọn núi ấy rỗng lòng, bên trong có cây trụ đá đổ nghiêng đè lên một con cương thi mặt mũi hung dữ nanh ác nằm giữa đống xương người chất ngất. Dưới chân núi là một rặng san hô trùng điệp hàng động đan xen chằng chịt, cơ hồ có cả mộ huyết của giao nhân với hình ảnh mấy cái xác giao nhân hình dạng cổ quái vô cùng và một bộ xương rồng cuộn tròn nằm sâu bên trong.

Cổ Thái không hề biết hình xăm trên người mình còn có hình ẩn hết sức chi tiết như thế, lại càng không thể rõ bản thân và chốn Quy Khư thần bí này có quan hệ như thế nào. Cha mẹ cậu ta mất sớm, chắc hẳn còn một số bí mật của Đản nhân vẫn chưa nói hết cho cậu ta. Tôi xem kỹ thấy hình xăm Thấu hải trận không còn điểm gì đặc biệt khác, bèn vỗ vỗ vai Cổ Thái, bảo cậu ta không cần lo lắng: “Nhãi con, coi như cậu được về quê cha đất tổ rồi đấy nhé.”

Nói đoạn, tôi giơ ống nhòm lên, nhìn ngọn núi hãy còn cách chúng tôi chừng mấy trăm mét. Đỉnh núi đá xám chì lờm chờm nổi bật trên nền sóng dập dềnh. Trong Quy Khư hải khí phun trào từng đợt, khí lưu đan xen hỗn loạn, sương khói mù mịt, nhìn qua ống nhòm chủ yếu thấy những đường nét chính, di tích cổ nổi lên từng khối từng khối rải rác từng sừng, đôi lúc phẳng phất như có những bóng người hư ảo.

Tôi nhìn đi nhìn lại mấy lượt, sau đó đưa ống nhòm cho Tuyền béo xem. Hai chúng tôi đều mang máng có cảm giác vô cùng quen thuộc. Mười mấy năm trước, trong động Bách Nhân nằm giữa thảo nguyên Mông Cổ và sa mạc, chúng tôi từng thấy ảo ảnh về một tòa thành ma ở Quy miên địa. Kiến trúc cổ xám xịt ấy không ngờ lại rất giống nơi đây. Nếu ngọn núi này không phải ảo ảnh trên mặt nước, vậy thì quá nửa là có liên quan rất lớn đến trải nghiệm lần đó của chúng tôi rồi. Từ hồi xưa tôi đã có một dự cảm rất mãnh liệt, rằng tòa thành cổ mà tôi trông thấy trong ảo ảnh ở động Bách Nhân, chính là nơi số mệnh đã định sẵn tôi sẽ phải đến, không ngờ hôm nay lại ứng nghiệm thế này.

Minh Thúc quay sang hỏi Shirley Dương: “Trong đám chúng ta, kỳ thực cũng chỉ có cô Dương mới là người hiểu biết nhất. Cô xem, hình xăm trên người cậu nhóc này có phải là bản đồ Quy Khư không? Có nó chỉ đường dẫn lối... chúng ta liệu có... trở về được không?”

Shirley Dương nói: “Đường nét của Thấu hải trận đích thực rất giống địa hình của Quy Khư, ngọn núi nổi trên mặt nước kia cũng khá giống núi trong hình xăm, nhưng đồ án trên lưng Cổ Thái quá trừu tượng, cùng lắm chỉ là một tiêu chí, không thể coi là bản đồ chính xác được. Vả lại, tôi cảm thấy... đây không phải ngọn núi, cũng không phải di tích cổ thành, mà là... mộ táng người Hận Thiên thì đúng hơn.”

Minh Thúc cả kinh thốt lên: “Mộ cổ của người nước Hận Thiên? Quy mô này hình như hơi lớn thì phải? Vậy cái xác bị cây cột trụ khổng lồ đè lên, lại còn những ký hiệu lằng nhằng dưới chân núi này là thế nào? Bên dưới cổ mộ có xương rồng hả?”

Shirley Dương đáp lời Minh Thúc: “Nước Hận Thiên xưa nay vẫn được coi là ‘Mê tông chi quốc’ trong lịch sử, vả lại, hiểu biết của người đời đối với Quy Khư thật quá ít ỏi, giờ chúng ta cũng chỉ là đang suy đoán lung tung mà thôi, kết luận điều gì cũng vẫn còn quá sớm. Lại nói, sóng biển mỗi lúc một lớn, còn tiếp tục ở lại trên mặt nước, sợ rằng xuống cứu sinh sẽ bị sóng đánh lật mất. Dù phía trước là hung hay là cát, chúng ta cũng chỉ còn cách mạo hiểm xông lên thăm dò thôi vậy.”

Tôi và Tuyền béo đều biểu thị đồng ý, nước ở chốn Quy Khư mênh mông không bờ bến này lúc lên lúc xuống, không biết lúc nào sẽ có sóng lớn ngập đầu, ngộ nhờ xuống cao su lật, người rơi xuống nước thì chỉ có làm mồi cho lũ cá dữ dưới kia. Bốn phía mênh mang không có nơi nào đặt chân được, chỉ có di tích cổ của người Hận Thiên là nơi tạm thời tránh sóng gió duy nhất. Vậy là, cả bọn lại cầm mái chèo gỗ lên, quạt nước đưa hai chiếc xuồng cứu sinh tiến về phía trước.

Tôi ôm đầy một bụng nghi hoặc, không nén được phải cất tiếng hỏi Shirley Dương: “Hình xăm Thấu hải trận trên người Cổ Thái cũng kỳ lạ thật đấy, hay là cậu ta là ‘Người đến từ Atlantic’ thật nhỉ?”

Shirley Dương trầm ngâm suy đoán: “Nước Hận Thiên trôi ngoài biển, cách xa vùng trung tâm nền văn

minh Hoa Hạ, vì vậy rất nhiều người không tin nơi này từng có một nền văn minh thanh đồng phát triển thịnh vượng. Đất nước của bọn họ có lẽ tiêu vong vào khoảng cuối thời kỳ Chiến Quốc, những người sống sót lưu lạc trên biển, bị giai cấp thống trị Tần Hán coi là Đản nhân. Theo tôi thấy, Cổ Thái chính là hậu duệ của người nước Hận Thiên. Thủy tính tinh thông, cùng với hình xăm miêu tả truyền thuyết về nước Hận Thiên trên lưng cậu ta, chính là minh chứng rõ nhất.”

Trong thuật Ban Sơn phân giáp của Ban Sơn đạo nhân thời xưa, có một loại kỳ thuật gọi là thuật ẩn tướng, dùng bí dược xăm lên da người, hình xăm sẽ lập tức ẩn đi, sau khi ngâm nước muối mới hiện ra. Có lẽ, Đản nhân sở hữu rất nhiều bí phương, trong đó bao gồm cả loại thuốc nước sử dụng vật liệu đặc thù dưới biển để xăm mình. Bí mật cổ xưa của người Hận Thiên được giấu trong hình xăm Thấu hải trạn, truyền từ đời này đến đời khác, chỉ khi ngâm vào nước ở Quy Khư mới hiện lộ chân tướng. Không có điều kiện đó, người ngoài sẽ vĩnh viễn không thể phát hiện được truyền thuyết ẩn giấu về di tích cổ của nước Hận Thiên.

Trong các khe sâu dưới đáy nước Quy Khư có suối nước nóng phun trào, ngoài ra, nơi này còn có những xung mạch tần số thấp làm nhiễu loạn tín hiệu điện tử, không hiểu là từ thứ gì phát ra nữa. Nước ở nơi này không mặn cũng không nhạt, đại để chắc còn chứa một chất gì mà nước biển ở nơi khác không có, nồng độ có lẽ dần tăng theo độ sâu của nước biển, nên thuốc xua cá mập dùng bí phương phối chế của chúng tôi xuống đến độ sâu thích hợp lập tức bị hòa tan. Đồng thời, chất thuốc ngấm trong hình xăm của Cổ Thái cũng nảy sinh phản ứng, tạo nên một cái bóng mờ mờ, sau đó, hình xăm ẩn bên dưới mới hiện lộ ra ngoài. Nhưng dưới đáy nước Quy Khư kia rốt cuộc có thứ gì vậy? Cửa sinh của nơi này nằm ở đâu?

Trong lúc nói chuyện, xuồng cứu sinh đã đến gần ngọn núi đá nhô trên mặt nước. Mấy chục mét phía trước có mấy khung cửa đá lừng lững, màu sắc chất đá rất khác biệt, nhất thời chúng tôi cũng khó phán đoán được nên tiến vào từ đâu. Tôi giơ tay lên bảo cả bọn giảm tốc độ, lúc này ở nham tầng phía trên, ánh sáng của âm hỏa đã bị hải khí nồng đậm che lấp, âm hỏa chuyển thành màu máu, tựa như có từng dòng máu tươi chậm chậm lưu động phía trên, nhuộm mặt nước thành một màu đỏ sẫm.

Ngồi trên hai chiếc xuồng nhỏ tròn tròn, ngoảnh mặt nhìn bốn phía, cả bọn chúng tôi đều có chung một cảm giác: địa hình của chốn Quy Khư thần bí này, càng nhìn lại càng thấy giống trong bụng một con cá voi khổng lồ, âm hỏa ở vách đá trên cao kia phẳng phất như mạch máu của cá voi không ngừng lưu thông, trong bụng cá, biển máu cuộn trào, không có gió mà nước biển vẫn nổi sóng, xuồng cứu sinh của chúng tôi tựa như hai chiếc lá dập dềnh, vừa thoát khỏi hiểm họa này đã phải đối mặt với nguy cơ khác.

Tuyền béo cuống quýt giữ chặt vòng sắt cổ định mái chèo trên xuồng cứu sinh, kêu toáng lên: “Tư lệnh Nhất, còn không mau tiến vào bên trong là chiếc xuồng này tiêu đời đấy, đã đến đây rồi thì còn do dự gì nữa chứ?”

Tôi thoáng động tâm, liền nói với mọi người: “Tôi thấy những cánh cổng đá này không hề đơn giản, màu sắc khác nhau dường như ngấm hợp với phương vị ngũ hành thì phải. Can chi ngày hôm nay đều thuộc hành hỏa, con rấn biển kia cùng rơi xuống Quy Khư với chúng ta, vừa xuống đây liền toi mạng, có lẽ chính vì nó toàn thân đầy vẩy trắng, trắng thuộc hành kim, phạm phải xung khắc với hành hỏa. Bây giờ muốn sống, thì theo tôi chèo xuồng tiến vào sơn động có cánh cổng màu đen kia.”

Những người còn lại đều gật đầu khen phải, vung chèo quạt nước, tranh thủ khoảng thời gian ngắn ngủi giữa hai đợt sóng đưa xuồng tiến vào cửa động dưới ánh sáng mờ ảo đỏ sẫm như máu. Mới tiến vào sơn động trong lòng núi ngập nước tới một nửa ấy, sóng đã lặng hẳn, hai chiếc xuồng cứu sinh lập tức trôi êm ả. Shirley Dương ngồi ở mũi xuồng ghé đèn pha chiếu sáng dò đường, chỉ thấy hang động màu xám chì này hóa ra là một gian đại điện bị nước biển xói lở bào mòn, cửa hang kia chính là cửa điện.

Cấu trúc gian đại điện này có vẻ cổ phác đơn sơ, không hề có mái cong hay đầu củng[49], nhưng quy mô hùng vĩ, dùng toàn đá tảng cỡ lớn, khí thế mạnh mẽ uy phong, phong thái thâm nghiêm hùng hực. Tiến vào lòng điện, không gian rộng lớn mà đen tối u ám khiến người ta có cảm giác bất an và ức chế lạ thường. Chúng tôi mới chỉ nhìn thấy một nửa cảnh tượng, dưới làn nước xanh âm u kia, vẫn còn quá nửa di tích đang bị nhấn chìm. Người xưa thường coi sự to lớn kỳ vĩ là cái đẹp, vì vậy trong lịch sử cũng thường có những hành động vĩ đại kiểu như đục núi tạo tượng, xây đền xây điện giống như thế này. Thế giới cũng có rất nhiều kỳ tích kiến trúc cổ xưa, đa phần đều là sản phẩm của mấy nghìn năm trước. Đức tin chân thành cùng nghị lực sắt đá có thể dời núi lấp biển ấy của người xưa đều là những thứ mà con người hiện đại như chúng ta thật không thể nào so bì được.

Chúng tôi ngồi xuống cao su theo dòng nước tiến vào giữa gian đại điện, thấy cảnh tượng hùng vĩ đều giật cả mình, không khỏi thở dài trước khí phách trải nghìn năm dâu bể vẫn vô cùng hoành tráng. Nước biển bên ngoài gội vào vách đá liên tục, âm ầm vang dội tựa như cả bầy hải thú gào thét, khiến người ta phải run lên sợ hãi, đến hạng người phôi bò chẳng để tâm chuyện gì như Tuyền béo lúc này cũng im thin thít không dám mở miệng nói tiếng nào.

Cột sáng đèn pha trên hai chiếc xuống cao su liên tục quét khắp hướng, chỉ thấy trên mặt nước trong gian đại điện sừng sững vô số tượng thần cao lớn uy vũ bằng đồng thau, diện mạo hết sức hung ác điên cuồng, mở mắt trừng trừng nhìn xuống, thần sắc cực kỳ nặng nề nghiêm trọng. Một số bức tượng ngập nửa người, một số đổ vật, nghiêng ngả, làm hư hại cả một phần tường và trụ đá, gian điện này được xây dựng khá kiên cố, không thấy có vẻ gì là sắp sụp đổ cả.

Trong thời kỳ văn minh đồng thau, đồng là trọng khí của quốc gia, kỹ thuật luyện đồng cùng với quy mô mở đồng đều là những yếu tố quyết định sự hưng vong cường thịnh của đất nước. Shirley Dương từng nói, muốn luyện được một món đồ đồng lớn như chiếc Tư Mẫu Mậu đỉnh, chỉ riêng nhiên liệu thôi cũng gần như phải đốt hết mấy trăm mẫu rừng nguyên sinh rồi. Giới hạn về tài nguyên khiến đồng thau trở nên cực kỳ quý giá, chỉ được dùng trong các lĩnh vực quan trọng như nghi lễ tôn giáo hoặc chiến tranh, ngoại giao mà thôi. Nhưng tận mắt nhìn vô số tượng thần bằng đồng thau trong gian đại điện này, có thể suy đoán, từ mấy nghìn năm trước người dân nước Hận Thiên đã hiểu biết và tận dụng được âm hỏa dưới đáy biển, không cần dùng nhân hỏa và thiên hỏa cũng có thể chế tạo đồ đồng, trình độ kỹ thuật cũng rất cao, khiến tượng đồng ngâm mấy nghìn năm dưới nước mà vẫn không suy suyển hư hại. Nếu không được tận mắt chứng kiến, người đời sau như chúng tôi e là khó lòng tưởng tượng nổi.

Tôi đột nhiên phát hiện trên đỉnh đại điện hình như có thứ gì đang động đậy, bèn bảo Shirley Dương chiếu xéo ngọn đèn pha lên. Cả bọn vừa ngược mắt nhìn, tức thì hít ngược vào một hơi khí lạnh. Trên cột trụ của đại điện, có dây xích đồng treo mười mấy cái đầu người bằng đồng thau, mỗi cái đầu ấy có lẽ phải nặng vài trăm cân, trông như thể bị chém đầu rồi mới đem treo lên để thị chúng vậy. Trong một góc tối, những thân thể bằng đồng mất đầu nằm lạng lã. Không biết là thứ vũ khí sắc bén gì mà có thể chặt đứt đầu cả người đồng nặng nề to lớn như thế?

Shirley Dương cũng lấy làm lạ, lúc này nói nơi đây là mộ huyết của người Hận Thiên cũng chỉ là suy đoán theo lý, nhưng nhìn những tượng đồng ngả nghiêng, đầu một nơi thân một nẻo trong gian điện này, thì tuyệt đối chẳng giống một ngôi mộ cổ chút nào. Lúc này, hai chiếc xuống cao su vẫn chậm chậm tiến lên, có một bức tượng đồng thau nghiêng xuống nước, đầu dựa vào trụ đá, nước biển ngập đến vai. Shirley Dương bèn chỉnh ngọn đèn pha chiếu về phía đó, cột sáng dừng lại trên gương mặt hung tợn dữ dằn.

Khi mực nước trong Quy Khư dâng cao, cả ngọn núi này sẽ chìm nghỉm, tượng đồng bị nước biển ăn mòn suốt nghìn năm, bám đầy xác các loài sinh vật thích bám trên nham thạch và kim loại, nhưng pho tượng vẫn còn các đường nét lở mờ nhận ra được. Minh Thúc thì thảo nói với Cổ Thái: “Cậu nhóc, tổ tiên của cậu bộ dạng trông như thế này đấy, thành tâm thành ý vái một vái đi, để họ phù hộ chúng ta được trở về bình an.” Cổ Thái hoang mang không hiểu gì, nhìn những bức tượng đồng cao lớn, vẻ mặt bất an hỏi Minh Thúc: “Minh Thúc... tổ tiên tôi... sao lại bị chặt đầu thế?” Minh Thúc bị Cổ Thái bất thành linh hỏi cho một câu, cũng không biết nên trả lời thế nào. Nhưng lão đang muốn làm sư phụ người ta, làm sao chịu để đồ đệ hỏi cho tắc tị được, đành quát Cổ Thái không được nói lung tung nữa, dù là đồ đầu mò vàng hay công xác lật mộ hay lặn biển mò ngọc vớt thanh đầu, tất cả những cái nghề đem mạng ra giỡn ấy, đều có hai điều đại kỵ chung. Thứ nhất, chính là không được tò mò, thấy chuyện gì lạ cũng nhất định phải giả vờ như không thấy, tuyệt đối không được hỏi gì.

Cổ Thái nghi hoặc hỏi tiếp: “Tại sao thế? Có ma quỷ à?” Minh Thúc tức tối đập “bốp” một cái lên đầu cậu ta: “Đồ ngu, còn hỏi nữa! Hồ Bát Nhất không phải đã nói với cậu từ nãy rồi sao, cậu vừa mới phạm phải điều đại kỵ thứ hai đấy, không được nhắc đến ma quỷ!”

Tôi chẳng rời hơi đi để ý xem Minh Thúc truyền dạy kinh nghiệm phong phú của lão cho Cổ Thái như thế nào, chỉ muốn xem cho rõ hơn chút nữa, bèn cùng Tuyền béo quạt nước liên tiếp, áp xuống sát lại, lấy dao găm cạo một ít trầm tích bám trên bề mặt, làm lộ hẳn ra gương mặt nhe nanh nhe vuốt của tượng đồng. Cả bọn chiếu đèn pin quây lại xung quanh, chỉ thấy diện mạo của người khổng lồ bằng đồng xanh ấy thập phần quái dị, càng nhìn càng thấy kỳ lạ, trong đầu đều hiện lên một câu hỏi: “Người Hận Thiên rốt cuộc

là giống người gì? Với lại, cái tên Hận Thiên đó có ý nghĩa gì?”

Trong quan niệm truyền thống của Trung Quốc, phương Bắc là lớn nhất, ở giữa là chính, trời là tôn quý nhất, cho dù trong ngôn ngữ thường ngày cũng không ai dám tùy tiện đắc tội với ông trời, nhưng chỉ riêng cái tên “Hận Thiên” này thôi đã hoàn toàn lật ngược quan niệm coi trọng ông trời ấy rồi. Tổ tiên Dân nhân tốt cuộc là đã làm gì vậy? Mấy người chúng tôi mỗi người góp một câu, song đều chỉ là đoán bừa, không đi vào trọng điểm.

Tuyền béo nói: “Tôi biết hồi trước ở Nam Hải có một tên Nam Bá Thiên, nhưng hình như sớm đã bị đội Nương tử quân của cách mạng tiêu diệt rồi. Nam Bá Thiên là tên địa chủ chuyên bóc lột quần chúng nhân dân, nhưng cũng không nghe nói hắn dám làm gì đắc tội với ông trời cả. Năm đó, Hồng vệ binh tuy có lòng đấu với ông trời một phen đấy, hiềm nỗi không đủ máy bay nên đành thôi vậy. Có điều, hùng tâm tráng chí ấy còn có thơ ca làm chứng nhé, không phải vẫn nói ‘Đám đổi nhật nguyệt thay trời mới’ đấy còn gì?”

Tôi nghe Tuyền béo mở mồm ra bốc phét vung lên, lại đưa mắt nhìn tượng người khổng lồ mặt mũi nanh ác bằng đồng thau, cảm thấy hình tượng này đúng là không phải tầm thường, trong vẻ uy vũ nghiêm nghị dường như toát lên mây phần tà khí, bèn nói với mọi người: “Các đồng chí, mọi người có từng nghe kể truyền thuyết về Thượng đế và Satan của người phương Tây không? Ác ma Tây phương Satan hình như chuyên môn đối lập với ông trời thì phải? Nước Hận Thiên này có liên quan gì đến truyền thuyết tôn giáo phương Tây không nhỉ? Vì trong truyền thuyết của Trung Quốc, Diêm vương dưới địa ngục và Long vương dưới biển, hình như đều là cán bộ lãnh đạo về cơ sở nắm giữ các công tác cụ thể, do Ngọc Hoàng Đại Đế trên trời phân công xuống, quan hệ giữa họ là cấp trên và cấp dưới, có lẽ cũng khá khách khí với nhau. Hình như, trong quan niệm truyền thống của người phương Đông không hề tồn tại suy nghĩ oán hận thiên thần. Đây là một thể giới quan vững chắc hình thành từ trong truyền thống rồi.”

Tuyền béo nói: “Ê, cậu nói cũng có lý ra phết đấy, Satan và dân nước Hận Thiên không khéo lại là một đấy, nghe nói Satan ở trên trời trở mặt với lãnh đạo, rồi tự mình xuống địa ngục phát cờ dẫn đội, chuyên chống đối lại lão già râu trắng trên trời. Vả lại, cậu nghe cái tên ấy mà xem... Satan (Sa Đản), chắc chắn là có quan hệ gì với Dân nhân rồi, không khéo thời trẻ hắn ta cũng từng làm cái nghề xuống biển mò ngọc rồi cũng nên ấy chứ.”

Minh Thúc và Cổ Thái, Đa Linh nghe tôi và Tuyền béo phân tích theo kiểu “nghe vậy mà không phải vậy” ấy, đều dần thôi mặt ra, không biết nên nói gì cho phải. Chỉ có Shirley Dương còn tương đối tỉnh táo, cẩn thận rọi đèn pha quan sát khắp bốn phía, đột nhiên đập tay lên người tôi nói: “Anh Nhất, hai người đừng nói bậy nữa...” sau đó gơ tay chỉ vào những đầu người bằng đồng thau phía bên trên: “Bí mật của nước Hận Thiên ẩn giấu trên những cái đầu người khổng lồ bằng đồng kia kìa. Các anh có biết ở phương Tây, ngoài kẻ địch của Thượng đế là Satan ra, còn có... ma cà rồng hút máu rất sợ ánh sáng mặt trời hay không?”

262. Q.6 - Chương 39: Xạ Nhật

Tôi vừa tiến vào gian thần điện trong lòng núi giữa biển này, nhớ đến cảnh tượng trông thấy trong Quy miên địa ở Nội Mông mười mấy năm về trước, trong lòng bất giác rối như tơ vò, bèn cùng Tuyền béo ba hoa phết lác một hồi, nói toàn mấy chuyện lăng nhăng cho bớt phần căng thẳng. Nhưng đúng lúc ấy, Shirley Dương lại nói, hai chữ “Hận Thiên” này, rất có thể tương tự chuyện ma cà rồng hút máu cầm hận mặt trời trong truyền thuyết phương Tây.

Tôi ngẩng nhìn những đầu người bằng đồng xanh treo lơ lửng trên trụ đá, không hiểu Shirley Dương nói vậy là có ý gì. Chuyện về ma cà rồng thì tôi không rõ cho lắm, nhưng tôi cũng biết, những truyền thuyết kiểu như vậy cũng chỉ là một dạng Liêu Trai chí dị của phương Tây, trên đời này lấy đâu ra ma cà rồng hút máu thật chứ? Hình xăm trên lưng Cổ Thái có tiêu ký của Quy Khư, rõ ràng cậu ta chính là hậu duệ của người nước Hận Thiên. Lúc lênh đênh trên biển phơi nắng không biết bao nhiêu lần, cũng có thấy cậu ta có điều gì dị thường đâu chứ?

Shirley Dương lắc đầu nói: “Tôi chỉ lấy một ví dụ trực quan cho các anh dễ hiểu thôi, ma cà rồng hút máu coi mặt trời là kẻ thù, phương Tây có, phương Đông chắc gì đã không có. Tôi e người nước Hận Thiên chính là một dân tộc thù địch mặt trời như thế. Các anh nhìn mà xem, những bức tượng đồng còn nguyên vẹn, đầu đều đội mũ hình xương cá; còn những bức bị chặt đầu, toàn là đội mũ hình con quạ lửa. Tất cả

những nền văn minh cổ đại cực thịnh trên thế giới đều khởi nguyên ở lưu vực các con sông lớn, chẳng hạn như sông Hoàng Hà, sông Hằng, sông Euphrates, sông Amazon. Có lẽ, tổ tiên người nước Hận Thiên từng thuộc một nhánh của nền văn minh Hoàng Hà ở Hoa Hạ. Vào thời Ân Thương và những thời kỳ trước đó, con người coi cá là biểu tượng của mặt trăng, còn quạ lửa là biểu tượng cho mặt trời, những tượng đồng đội mũ hình quạ lửa, rất có thể chính là hóa thân của mặt trời mà người Hận Thiên coi là kẻ thù.” Giai đoạn trước thời Ân Thương, được coi là thời đại truyền thuyết trong lịch sử Trung Quốc. Từ khi cùng Tuyền béo làm Mô Kim hiệu úy rồi buôn bán ở Phan Gia Viên, tôi đã được tiếp xúc với khá nhiều cổ vật, cũng biết rất nhiều câu chuyện truyền thuyết trong lịch sử, nhưng về mặt này, dấu sao cũng không bằng được người có học uyên thâm như Shirley Dương, nên nhất thời cũng không thể lý giải tại sao người Hận Thiên lại căm thù mặt trời như thế. Trong quan niệm thông thường của mọi người, chẳng phải là mưa gió tưới tắm cho mùa màng tốt tươi, vạn vật muốn sinh trưởng phải nhờ vào ánh mặt trời đó hay sao?

Shirley Dương xoay chuyển ngọn đèn pha cho cột ánh sáng chậm chậm di động, ánh mắt chúng tôi cũng chăm chú nhìn theo. Chỉ thấy, trong gian đại điện này còn rất nhiều mảnh vỡ của “thạch tiền” chìm ngập trong nước. Đây là hóa thạch của một loài sinh vật biển cổ đại, hình dạng như con mực, đầu nhọn như mũi tên, có thể chế thành vũ khí. Ở đỉnh đại điện có một bàn đá tròn, trên đặt con quạ đồng bị mũi tên đá bắn xuyên chi chít.

Gian thần điện dưới đáy biển này có niên đại đã quá xa xưa, rất nhiều vật phẩm bị bào mòn hủy hoại, nhưng nhìn tư thế của những tượng đồng đội mũ xương cá vẫn có thể nhận ra, dường như đây đều là những võ sĩ đang giương cung đáp tiễn, những đầu lâu bằng đồng treo trên cột trụ chính là chiến lợi phẩm của họ, cái bàn đá có tiêu ký quạ lửa bằng đồng dường như tượng trưng cho mặt trời bị bọn họ bắn tên xuyên thủng.

Shirley Dương đợi chúng tôi nhìn kỹ càng rồi mới nói: “Đại điện này ghi chép lại truyền thuyết chiến tranh của người nước Hận Thiên, mới đầu tôi cũng không hiểu lắm, nhưng vừa nhìn thấy con quạ lửa và tiêu ký biểu thị mặt trời, liền sực ngộ ra, bọn họ chính là bộ tộc trong truyền thuyết ‘Xạ nhật’ của văn minh Hoàng Hà đấy.”

Tôi và Minh Thúc, Tuyền béo đều ngơ ngác nhìn nhau: “Xạ nhật? Hậu Nghệ xạ nhật?” Tương truyền, thời thượng cổ, trên trời có mười vàng dương, làm cho mặt đất khô cạn nứt nẻ, cây cỏ cũng không sống nổi, thần xạ thủ Hậu Nghệ bèn dùng cung tên bắn rớt chín cái. Về sau, ông ta bị vợ là Thường Nga lén trộm thuốc trường sinh bất tử rồi bay lên cung trăng trốn. Xạ nhật, bôn nguyệt[50], thuốc tiên trường sinh bất tử, đây toàn là truyền thuyết thần thoại, trẻ con ba tuổi cũng biết là chuyện phịa, nhưng giờ lại nghe từ miệng Shirley Dương nói ra, mấy người chúng tôi đều không dám tùy tiện phản bác để khỏi phải lộ ra bản chất vô học vô thuật của mình. Thế giới mênh mông, chuyện kỳ lạ gì mà chẳng có, biết đâu hồi xưa trên trời có mười vàng mặt trời thật cũng không chừng.

Shirley Dương thấy chúng tôi người nào người nấy trợn mắt há hốc miệng ra, biết là đã có hiểu lầm, liền nói: “Các anh nghĩ đi tận đâu đấy? Trên trời chỉ có một mặt trời, một nước không thể có hai vua. Tôi chỉ muốn nói, người dân nước Hận Thiên, là một dân tộc sùng bái totem Xạ nhật mà thôi. Trong tín ngưỡng của họ mặt trời rất có thể là thần hoặc totem của thế lực đối địch.”

Hiện nay, có học giả cho rằng nền văn minh Maya ở Nam Mỹ có nhiều điểm tương đồng với văn minh Thương Chu của Trung Quốc, thậm chí còn nêu giả thuyết người Maya chính là hậu duệ của người Trung Quốc, vì tượng thần và totem, cùng với phục trang và kiến trúc của hai bên giống nhau cực kỳ. Có điều, quan điểm cho rằng nền văn minh Maya là do người nước Ân vượt biển lập nên đến nay vẫn chưa được công nhận. Người Maya là một dân tộc tôn thờ thần mặt trời, còn “Xạ nhật” là một truyền thuyết chiến tranh khởi nguyên ở vùng lưu vực sông Hoàng Hà, những điểm này rất ăn khớp với lai lịch của nước Hận Thiên.

Ở vùng biển vực xoáy San Hô quanh năm sóng gió, đất nước cổ xưa tôn thờ totem là những mũi tên khổng lồ này từng đạt đến đỉnh cao của thuật luyện chế đồng thau, nhưng vì khai thác khoáng mạch long hỏa quá độ mà dẫn đến sóng thần núi lửa, toàn bộ cơ đồ bị nhấn chìm xuống đáy biển, người dân sống sót lưu lạc thành Đản nhân lang bạt trên biển khơi. Nơi đây, rất có thể chính là một mỏ quặng khổng lồ, trụ đá và bệ đá đồ sộ ngoài kia có khả năng thuộc công trình dựng lên để lấy long hỏa luyện đồng, song đã bị chôn vùi nơi đáy biển. Ở trong hải nhân hoang tàn, hải khí mờ mịt hỗn độn, nước biển lên xuống bất thường không theo một quy luật nào, tuyệt cảnh do tự nhiên tạo ra này khó lường và hiểm ác hơn những cạm bẫy vô số do con người bày đặt ra trong mộ cổ bội phần.

Nghĩ tới đây, tôi cũng rối trí, chỉ dựa vào hai chiếc xuồng cứu sinh bằng cao su, muốn yên thân thoát khỏi Quy Khư này đã khó lắm rồi, lại còn thiếu nước ngọt và lương thực, làm sao chúng tôi có thể vượt qua vực xoáy San Hô đầy rẫy sóng gió bão tố để trở về đảo Miếu San Hô đây? Tiếng sóng vỗ đập vào vách núi vang liên miên bất tuyệt bên tai, trong lúc này chúng tôi quả thực không có cách nào chèo xuồng ra ngoài tìm đường thoát khỏi nơi đây được. Tôi chợt nhớ, xác của Nguyễn Hắc vẫn còn nằm trên xuồng bên kia, bèn quyết định thực hiện di nguyện của người chết lúc sinh tiền, tìm chỗ chôn cất ông ta trước đã.

Đa Linh muốn mang di thể sư phụ về đảo Miếu San Hô an táng, nhưng tôi không đồng ý. Viên “trụ nhan châu” mà người chết ngậm trong miệng đúng là có tác dụng khiến thi thể không bị thối rữa, có điều cũng giới hạn ở những nơi đất lạnh mà thôi. Phong thủy hình thế có tốt có xấu, chỉ những nơi sinh khí đủ đầy hưng vượng như long mạch mới có thể đảm bảo xác chết không bị rửa nát. Mà nói về long khí phong thủy, thử hỏi khắp thiên hạ này có nơi nào so được với Quy Khư ở tận cùng mạch Nam Long này đây? Địa khí Nam Long từ núi Nga My men theo sông chạy ra biển, hội tụ cả tại nơi này, táng Nguyễn Hắc ở đây mới là lựa chọn tốt nhất, bằng không dù có ngậm ngọc trong miệng, gặp phải thời tiết nóng bức thế này, ở trên biển chưa đến ba ngày cái xác chắc chắn sẽ bốc mùi.

Tôi nói rõ tình hình với Đa Linh và Cổ Thái, sau đó đưa mắt nhìn xung quanh, gian điện đá này rất rộng và sâu, chúng tôi đã mất Khôi tinh bản và Ti thiên ngư, người ở bên trong nhất thời cũng khó mà phân biệt được phương hướng. Cả bọn đành ngồi trên xuồng đi một vòng, thấy trên vách đá có một cánh cửa nhỏ bị ngập nước, dường như thông với một gian phòng nhỏ ở mé trên, bèn khua mái chèo xoay mũi xuồng tiến thẳng về phía đó.

Đột nhiên có mấy con cá lớn bơi vào lòng điện tránh sóng quấy nước tung tóe, có con nhảy vọt lên mặt nước chỗ ngay bên cạnh xuồng cao su, làm cả mấy người ướt sũng sình. Trong bóng tối, chúng tôi không nhìn rõ là loài cá gì, chỉ sợ cá lớn lật xuồng nhỏ, hết sức lo lắng, cảm thấy hai chiếc xuồng nhỏ này thực không hề an toàn chút nào.

Ở chợ đen trên đảo Miếu San Hô, súng ống đạn dược thứ gì cũng có, hầu hết là vũ khí để lại từ thời chiến tranh Thái Bình Dương. Trước khi khởi hành, chúng tôi đã mua một ít để phòng thân. Tuyền béo rút ra một khẩu cạc bin M1 của Mỹ, nhằm xuống chỗ mặt nước có lũ cá đang quấy loạn kia lia vài viên. Chỉ thấy, dưới ánh sáng đèn pha, có những dòng máu từ từ nổi lên, không đợi con cá chết ngửa bụng nổi lên mặt nước, đã thấy có mấy con cá mập rẽ sóng xông tới cắn xé tranh nhau làm thịt con cá xấu số chết dưới tay Tuyền béo.

Bọn tôi vừa trông thấy trong gian điện có cá mập tiến vào, thấy đều cả kinh thất sắc, chỉ muốn nhanh chóng rời khỏi mặt nước, cấp tốc khua mái chèo, cuối cùng cũng tiến vào cánh cửa đá thấp lè tè ấy. Xuyên qua một gian phòng nhỏ cũng ngập nước, phía trước mở rộng ra, ngẩng đầu lên có thể trông thấy vòm không đỏ như máu. Hóa ra, đây là một giếng trời trong lòng núi, chính giữa có một gò nhỏ nhô lên. Khi lại gần, chúng tôi mới nhìn rõ, cái gò nhô lên ấy, toàn bộ đều do vỏ trai vỏ ốc chất chồng lên mà thành, giờ đã bị nước biển nhấn chìm hơn nửa. Mặt tường lồi lõm trong lòng giếng gắn rất nhiều lồng đèn làm từ da nhân ngư.

Chúng tôi kéo xuồng cao su lên cái gò toàn vỏ trai, quan sát dấu vết bào mòn trên bốn mặt tường, liền biết được biên độ lên xuống của nước bên trong Quy Khư. Thời gian nơi này ngập hẳn dưới làn nước biển không nhiều lắm, cả vệt ngăn nước lẫn đường nét các bích họa trên tường đều còn khá rõ nét. Chỉ thấy, trên vách tường lồi lõm vết ăn mòn ấy, toàn là cảnh người xưa giết trai lấy ngọc, quần nhau với các loài cá dữ dưới đáy biển, thì ra các ngón nghề của dân mò ngọc đúng là được truyền ra từ nơi này. Vậy thì người Hận Thiên cổ có thể được coi như tổ sư gia của nghề mò ngọc ở Nam Hải được rồi.

Tôi nói với cả bọn, núi đá và di tích bên ngoài ngăn sóng biển, không phải lo nơi này đổ sập xuống chôn sống cả bọn. Ở Quy Khư, chẳng còn chỗ nào an toàn hơn nơi này nữa. Chúng tôi nghỉ ngơi tại chỗ mấy tiếng đồng hồ, sau đó, tôi và Cổ Thái khiêng xác Nguyễn Hắc ra khỏi xuồng cứu sinh chuẩn bị đem chôn. Tôi nói với Đa Linh và Cổ Thái: “Sư phụ của cô cậu là một kẻ mò ngọc số khổ, vất vả cả đời, hy vọng duy nhất chính là sau khi chết đi không phải làm thức ăn cho cá, lại có thể ngậm ‘trụ nhan châu’ mà nhập thổ vi an, giờ chúng ta làm cho ông ấy một cái áo quan bằng vỏ trai, chôn ở nơi này nhé. Hai cô cậu thấy thế nào?”

Đa Linh và Cổ Thái ừ rừ gật đầu. Cổ Thái nói: “Anh Nhất, em tin anh, sư tử và sư phụ rơi xuống biển, anh

cứu họ, nguy hiểm thế mà cũng không chớp mắt, em chưa gặp ai như anh cả.”

Tôi nghe cậu ta nhắc đến chuyện tôi cứu Đa Linh và Nguyễn Hắc lúc trước, mới biết thì ra Cổ Thái ra sức liều mình giúp chúng tôi vượt Tần Vương Chiếu Cốt kính dưới xác tàu đắm, là muốn báo ân. Lúc này, tâm tư tôi đang hỗn loạn, cũng chẳng nghĩ đến việc kể công nữa, bèn chỉ bảo cậu ta và Đa Linh chuẩn bị thu xếp cho Nguyễn Hắc, rồi tìm cái vỏ trai thích hợp chôn cất cho ông ta.

Đa Linh cùng Cổ Thái dỡ tấm vải trắng bọc thi thể Nguyễn Hắc ra, lấy nước sạch rửa vết máu còn dính trên mặt, sau đó cẩn thận khâu liệm theo phong tục của dân mò ngọc. Người Nam Dương hầu hết thờ Phật, hai người xong xuôi bèn chắp hai tay trước ngực, cầu khẩn cho vong linh ông ta sớm ngày thành Phật. Thế gian này, chuyện đau đớn nhất chẳng gì hơn sinh ly tử biệt, nghĩ đến vị sư phụ đã đối đãi với hai người họ như con đẻ giờ đã ra đi mãi mãi, sau này cũng không bao giờ gặp lại, Cổ Thái và Đa Linh không tìm được nước mắt đầm đìa, ôm lấy thi thể mà khóc. Khóc lóc hồi lâu, hai chị em lại cất giọng hát lên khúc hát thường ngày Nguyễn Hắc vẫn hay ngâm nga ư ử trên tàu, tiếng ca réo rắt thê lương, ai nghe cũng muốn rơi lệ.

Tôi và bọn Shirley Dương đang đào hố trên gò vỏ trai, nghe khúc ca sầu khổ vô biên, tuy không hiểu lời, nhưng trong lòng dường như cũng dấy lên cảm xúc u ám buồn bã, bất giác cùng dừng tay lắng nghe. Trong bọn, chỉ có Minh Thúc hiểu được ý nghĩa của ca từ, lão thở dài một tiếng, thấp giọng thì thào: “Hai đứa chúng nó đang hát khúc ca của dân mò ngọc thời xưa... Thần ở trên cao, xin cứu lấy đứa con trai mệnh khổ của con, không sợ đổ máu, chẳng sợ đổ mồ hôi, chỉ sợ không về được nhà...”

263. Q.6 - Chương 40: Có Gân Mà Chẳng Có Xương

Khúc sầu thương vừa dứt, Đa Linh và Cổ Thái lại khóc lóc thêm một lúc lâu nữa rồi mới chỉnh trang xong di thể của sư phụ họ. Nguyễn Hắc hai bàn tay trắng, không có di sản, quý nhất chỉ có viên “trụ nhan châu” giá trị liền thành ngậm trong miệng. Nguyễn Hắc nghèo khổ, nửa đời mò ngọc vất vả, sau khi chết được hưởng đãi ngộ ngậm ngọc xa xỉ của bậc đế vương khanh tướng, lại còn được táng trong vỏ trai, cũng coi như là chết đúng nơi đúng chỗ rất thỏa nguyện rồi.

Có điều chúng tôi bối rối mãi trong đồng vỏ trai chất cao như quả núi nhỏ ấy mà chẳng thấy cái vỏ trai nào đủ lớn lại còn nguyên vẹn để làm quan quách. Trên các vách đá vây quanh lòng giếng trời, đâu đâu cũng có thể thấy những bức bích họa miêu tả lại cảnh người xưa giết trai lấy ngọc, bên dưới lại chất ngất nghìn vạn cái vỏ trai rỗng không, tôi dám chắc mười phần, chỗ này thuở xưa vốn là nơi chuyên giết trai. Lúc ở trên biển, chúng tôi đã bắt được con trai vỏ xà cỡ cực lớn, vỏ óng ánh như tuyết, hai mảnh cài vào nhau khít chặt, không thể tìm được khe hở nào, nếu ở đây cũng tìm được vỏ loại trai ấy thì mới gọi là linh vật thích hợp nhất để làm quan tài.

Tôi không cam lòng, bối rối hơn nữa vào gò vỏ trai, định xem bên dưới có chôn cái vỏ trai ăn thịt người nào còn nguyên vẹn hay không, chẳng ngờ mới chốc lát đã thấy lộ ra một tấm đồng lớn. Phúi đi hết vỏ trai vỡ vụn và bùn cát, tôi thấy tấm đồng tuy bị nước biển ăn mòn nhiều năm, song bề mặt chỉ có vài đốm đỏ lấm tấm, vẫn có thể nhìn rõ rất nhiều hình phụ nữ khỏa thân nô đùa sóng biển, điệu bộ vô cùng yêu kiều hấp dẫn.

Chúng tôi không ngờ lại đào được thứ này, nhất thời không biết tấm đồng điêu khắc đẹp đẽ ấy là vật gì, tại sao lại bị chôn trong đồng vỏ trai. Mặt trên tấm đồng có hai vòng đồng, phỏng chừng đây là một cái nắp có thể mở ra được. Tôi định nói, không khéo lại là một cỗ quan tài, nhưng ý nghĩ xoay chuyển, lại cảm thấy hình khắc bên trên và hình dạng cái nắp đều không có vẻ thích hợp, làm gì có nắp quan tài nào lại đúc thêm vòng đồng kia chứ? Nghĩ tới đây, lời đã ra đến miệng rồi lại nuốt vào. Vì không rõ rốt cuộc đó là thứ gì, không dám tùy tiện nhắc tấm đồng lên, tôi bèn vẫy tay ra hiệu cho Tuyền béo tiếp tục dọn bớt vỏ trai vỏ sò.

Tuyền béo gạt hết vỏ trai vỏ sò xung quanh, khiến vật thể bên dưới lộ ra hoàn toàn. Thì ra, nơi này chôn một cái vỏ ốc xanh to như lu nước, miệng vỏ ốc bị tấm đồng kia bịt kín. Hoa văn trên vỏ ốc tự nhiên tạo hình thành một cô gái quần áo tha thướt, có cả ngón tay dài nuốt nà, eo thon nhỏ mặt mũi dễ coi, không khác gì người sống cả. Tôi cũng thường nghe nói, trên vỏ trai vỏ ốc tự nhiên sinh ra đã có hình La hán, Quan âm, nhưng phải đến hôm nay mới được tận mắt chứng kiến. Thì ra, câu chuyện trên vỏ trai có hình

người, không phải chỉ là lời đồn đại vô căn cứ của đám dân chài lưới. Cái vỏ ốc có hoa văn hình dạng như cô gái này cũng có thể coi là một món dị bảo dưới biển rồi.

Tôi gọi Minh Thúc lại xem thử, lão cũng không biết cái vỏ ốc bị bịt bằng tấm đồng này dùng để làm gì, chỉ phỏng đoán đây có lẽ là quan tài của người Hận Thiên thời xưa. Đạo trước, tôi cũng từng có lần nghe nói đến quan tài bằng vỏ trai. Thời cổ đại, đích thực cũng có phong tục mai táng kiểu vậy, nhưng đa phần đều dùng vỏ trai chứ không phải loại vỏ ốc to như cái lu đựng nước thế này. Ngoài ra những người được táng trong quan tài vỏ trai đa phần đều là ngư dân, và đều là những gã trai trẻ chưa có vợ. Tương truyền, phong tục kỳ dị hiếm thấy này, đại khái xuất phát từ ý đồ muốn kết âm duyên với trai tinh mà ra.

Tuyền béo nói: “Đúng rồi, nếu không sao trên cái nắp bằng đồng này lại có nhiều đàn bà con gái thế kia chứ, mà trên vỏ ốc cũng có bóng hình của mỹ nhân do tự nhiên tạo ra nữa. Bên trong cái quan tài vỏ ốc này, chắc chắn phải là một tên háo sắc lắm, cưới một cô vợ vẫn chưa thấy đủ, nhìn kiểu sắp đặt thế này, không biết hẳn định chết rồi cưới bao nhiêu cô vợ ở cõi âm đây nhỉ?” Nói đoạn, cậu ta liền cúi đầu đếm số lượng các cô gái khắc trên tấm đồng, đếm mãi một lúc lâu mà không xong.

Minh Thúc nghe chúng tôi nói đây có thể là một cái quan tài bằng vỏ ốc cực kỳ hiếm thấy, mà phàm đã có quan tài thì ắt phải có minh khí, thử hỏi lão làm sao không động lòng cho được? Lão khom già Hồng Kông lập tức giở kế khích tướng, xun xoe nói với tôi và Tuyền béo: “Phong tục như nhuộm kết âm duyên với trai tinh ở nơi quê mùa ấy, làm sao lại liên quan đến cỗ quan tài bằng vỏ ốc này được chứ? Tôi thấy cái vỏ ốc xanh này tuyệt đối không phải vật tầm thường đâu, thi thể bên trong chưa chắc đã là của kẻ háo sắc, mà dù sao cũng chết mấy nghìn năm rồi, hậu nhân chúng ta làm sao có thể biết được đạo đức phẩm hạnh lúc sinh tiền của người ta như thế nào chứ?”

Tuyền béo nghe xong, nhe răng ra nói: “Hừ, bác Minh Thúc kia, sao bác vẫn không tin vào đôi huệ nhãn của Tuyền béo này thế hử? Cái bánh tồng trong quan tài nếu ngậm ngọc trong mồm, thi thể chắc chắn vẫn chưa thối rữa đâu. Không tin chúng ta đánh cược, tôi đảm bảo chắc trăm phần trăm kẻ bên trong chính là một tên háo sắc, bằng không sao lại lưu manh giả danh cán bộ khắc lên nắp quan tài nhiều hình đàn bà con gái thế làm gì chứ? Những kẻ háo sắc tính dục rất vượng, lông chân chắc chắn vừa đen lại vừa dài, đây chính là một chứng cứ rất rõ ràng đấy.”

Tôi thẳm nhủ, lông măng ở chân và bắp đùi của những người thường xuyên bơi lội đúng thực là rất phát triển, người ở vùng biển vực xoáy San Hô này, lông chân tự nhiên lại càng dày rậm hơn nhiều. Đối với quý tộc của nước Hận Thiên, sau khi chết ngậm viên “trụ nhan châu” trong miệng cũng không phải chuyện gì to tát, mà cái vỏ ốc này lại kín mít không có kẽ hở, nói không chừng xác chết bên trong vẫn còn nguyên vẹn, cả lông tóc trên người đến hôm nay sợ rằng cũng không suy suyển chút nào. Tuyền béo cũng không phải kẻ ngốc, cậu ta đánh cược xem chân người chết trong quan tài có lông hay không, chẳng những có sáng ý, mà còn tự mình chiếm trước bảy phần thắng rồi. Ngộ nhỡ xác chết bên trong đã rữa nát, vậy thì cùng lắm cũng chỉ hòa với Minh Thúc mà thôi.

Tuyền béo giở giọng khích bác, khiến lão nông dân Hồng Kông Minh Thúc nhịn không nổi, nghiêng rằng nhận lời đánh cược, xem cái xác cổ bên trong quan tài vỏ ốc rốt cuộc có phải một tên háo sắc hay không. Hai bên thỏa thuận, vật cược của Tuyền béo là cái đồng hồ vàng cậu ta vớt được, còn Minh Thúc sau khi phá sản thì nghèo rớt mồng tơi, trên người không có thứ gì đáng tiền, đành lấy một viên Nam châu trong phần chia của mình ra đặt cược.

Shirley Dương nói với tôi: “Anh đừng để họ làm loạn nữa, anh cũng muốn làm vậy à?” Tôi cười khi khi đáp: “Thế thì có sao chứ? Chúng ta... khảo sát khoa học thôi mà, giáo sư Trần không phải cũng đã nói, đối với khoa học, đối với chân lý, nhất định phải mạnh dạn nêu giả thuyết, cẩn thận tìm kiếm sự thật đó sao? Lúc còn sống cái xác cổ này có phải là một kẻ cực kỳ mê luyện nữ sắc hay không, đây cũng là một đề tài quan trọng trong phạm trù nghiên cứu học thuật đấy, tôi nhớ cũng có rất nhiều học giả cầm đầu cấm cổ đi nghiên cứu về tên háo sắc Hải Lăng Vương[51] gì đó kia mà. Bọn họ nghiên cứu được, chẳng lẽ Mộ Kim hiệu úy không được nghiên cứu à? Vả lại, nếu cái vỏ ốc xanh này là quan tài thật, vừa khéo dùng để an táng Nguyễn Hắc cũng tốt mà. Ông ta cũng là ‘trai chưa vợ’, táng bên trong vỏ ốc, há chẳng phải hợp hơn tên lưu manh háo sắc thời cổ đại này hay sao?”

Tôi hỏi Cổ Thái và Đa Linh xem hai người có đồng ý hay không. Chị em họ chưa từng trải qua những sự việc thế này, nên chỉ biết tỏ ý nghe theo sắp xếp của tôi. Vậy là, tôi lập tức bảo Tuyền béo cạy nắp quan

tài lên, cố gắng không làm sút mẻ để sau còn dùng an táng cho Nguyễn Hắc.

Shirley Dương cũng hết cách, đành khuyên Minh Thúc đừng đánh cược với Tuyền béo nữa. Minh Thúc nói: “Đã đặt cược rồi, lấy đâu ra cái lý trở mặt như vậy được? Có điều, tiểu thư Shirley Dương cũng không cần lo lắng, Minh Thúc này là người như thế nào chứ? Tôi còn chẳng nhớ mình từng mua bán qua tay bao nhiêu cái xác cổ rồi, mà có thấy người chết nào vẫn còn giữ được lông chân đâu, cho dù là thi biến hay dùng hàn ngọc bịt kín thất khiếu để hơi xác không bay mất cũng thế thôi. Tóm lại, người chết sau một thời gian nhất định, trong hoàn cảnh đặc thù, thi thể có lẽ vẫn còn tươi mới như lúc sống, nhưng lông chân thì chắc chắn sẽ bị rụng hết.”

Minh Thúc đắc ý ra mặt, lại cười hì hì tiếp lời: “Tiểu thư Dương, cô xem hai tên nhãi kia, trước giờ vẫn chẳng coi người già như tôi đây vào đâu, cũng không biết thế nào là trời cao đất dày. Nói gì thì nói, hai người bọn họ còn thiếu kinh nghiệm lắm, non nớt lắm, gừng càng già càng cay, cũng phải để tôi dạy cho họ một bài học chứ lại.”

Tôi và Tuyền béo nghe Minh Thúc nói mình đã nắm chắc phần thắng, liền ngẩng đầu đưa mắt nhìn nhau, trong lòng đều lấy làm tức tối, thâm mắng lão giặc già Minh Thúc này đúng là gian xảo thật. Bấy giờ tôi mới nghĩ kỹ lại, đúng là không nhớ từng thấy cái bánh tồng nào mọc lông chân cả, lần này đánh cược vội quá, thua to rồi. Có điều, tôi cũng chẳng lo lắng lắm, vì tôi quá hiểu con người Tuyền béo, cậu ta ngoại trừ cắt da cắt thịt thấy đau ra, thì còn một nỗi đau khác, ấy chính là phải tiêu tiền. Chỉ cần không chiếm được lợi ích của kẻ khác, Tuyền béo đã thấy mình thiệt thòi rồi, cậu ta làm sao có thể để lão nông dân Hồng Kông kia thắng tiền của mình được cơ chứ?

Lúc này, Tuyền béo đã lấy đồ nghề ra, đeo khẩu trang lên, vẩy vẩy tay với chúng tôi, ý bảo mọi người lùi lại mấy bước, tránh để âm khí ầm mốc trong quan tài phả ra chạm vào người, rồi châm lửa thắp một ngọn đèn đốt bằng mỡ giao nhân lên. Có điều, lúc này căn bản chẳng thể phân biệt được đâu là Đông Tây Nam Bắc, nên chẳng qua cũng chỉ là thắp ngọn đèn lên theo thói quen mà thôi. Xong xuôi đâu đấy, cậu ta mới nắm chặt vòng đồng, vận hết sức lực hét lớn một tiếng “mở” rồi kéo tấm đồng bị ẩn hõm vào bên trong miệng cái vỏ ốc xanh ra. Chỉ thấy bên trong vỏ ốc đích thực không phải trống rỗng, dường như vẫn còn cả thịt ốc. Nấp quan tài vừa mở, liền có một luồng khí trắng bay lên không trung, tựa như có vật báu bên trong, nhưng mùi bốc ra thì tanh thối tởm lợm vô cùng.

Đợi khí thể màu trắng kia tan hết, chúng tôi mới dám lại gần xem thử, chỉ thấy trong quan tài vỏ ốc quả nhiên có một cái xác. Tôi và Tuyền béo, Minh Thúc chẳng buồn để tâm xem cái xác cổ ấy hình dáng thế nào, chỉ nôn nóng nhìn xuống hai chân nó. Cái xác cổ nằm cuộn bên trong vỏ ốc co như cái lu nước, hai chân trắng bệch dị dạng, nhưng không hề thấy sợi lông chân nào cả.

Minh Thúc thấy vậy liền đắc ý nói: “Thế nào, chân không có lông, lúc sinh tiền cái xác cổ này chắc chắn không phải tên háo sắc, thằng béo kia, thua là phải nhận đấy nhé...”

Tuyền béo chìa ra một bộ mặt hết sức thành khẩn nghiêm túc nói với Minh Thúc: “Chân không có lông chưa chắc đã không phải là tên háo sắc, không có lông chứng tỏ... chứng tỏ... chứng tỏ tên này có xu hướng tình dục biến thái, còn đáng căm giận hơn bọn lưu manh hiếu sắc nữa. Vả lại, ban đầu chúng ta không phải đánh cược chân cái xác này có lông đen hay không, mà là lúc sinh tiền cái xác có này có phải tên háo sắc không? Bác muốn tôi phục thì đương nhiên cũng không thành vấn đề, nhưng ít nhất cũng phải đưa ra chứng cứ rằng cái xác này lúc sống không phải là kẻ háo sắc chứ?” Cậu ta rõ ràng là đang cường từ đoạt lý, nhưng lại khiến người ta không thể cãi vào đâu được.

Minh Thúc lại rơi vào bẫy của Tuyền béo, suýt chút nữa thì tức hộc máu, định quay sang nhờ Shirley Dương làm trọng tài. Lúc này, Shirley Dương đang quan sát cái xác cổ trong vỏ ốc, vừa xem xét vừa nói: “Đừng cãi nhau nữa, cái vỏ ốc này vốn không phải quan tài để khâm liệm người chết, nếu như quả núi đây hang động và các gian điện thờ này là mộ cổ của người nước Hận Thiên thật, thì tôi nghĩ cái vỏ ốc này rất có thể được dùng để chứa vật bồi táng, đồng thời, giếng trời này chính là một gian điện gác chôn người và vật phẩm táng theo chủ mộ.”

Tôi nghe vậy liền ngăn người ra, tuy những nguyên lý ban đầu của phong thủy dịch lý khởi nguồn từ thời Tây Chu, nhưng kể từ thời Ân Thương, bất luận là thành trì nhà cửa của người sống hay mộ huyết an táng người chết cũng đều đã có những chuẩn tắc nhất định, tỉ dụ như hình dạng phải “trung, chính, phương,

trực”, rồi xu hướng “tọa Bắc triều Nam”... Trên thực tế, những quy tắc này chính là nguyên hình của đạo phong thủy, thậm chí cả những quy chuẩn kiểu “Bắc là dương, Nam là âm, núi hướng Bắc sông hướng Nam là âm, núi hướng Nam sông hướng Bắc là dương...” cũng đã xuất hiện trong mộ táng thời Ân Thương rồi, có thể lý thuyết Âm Dương xuất hiện còn sớm hơn lý thuyết suy diễn ngũ hành sinh khắc rất nhiều. Có điều, nếu nói ngọn núi có gian đại điện thờ tượng thần Xạ Nhật bằng đồng xanh này là một ngôi mộ cổ thì quả thực quá khó lý giải. Trước thời Xuân Thu Chiến Quốc, không thể nào có chuyện xây đại điện hùng vĩ thế này trong mộ phần người chết được.

Tôi đoán Shirley Dương cũng biết rõ điều này, nhưng cô đã nói vậy, chắc hẳn phải có lý của mình. Chỉ thấy Shirley Dương đeo găng tay vào, nhẹ nhàng kéo cái xác bên trong vỏ ốc ra. Tứ chi của cái xác trên tay cô mềm oặt, thân thể như dải lụa, chẳng khác nào một cái vỏ da không chứa xương cốt gì, nhưng tai mắt mũi miệng lại còn đầy đủ, mái tóc xanh mượt cũng không thiếu một cọng. Thi thể mặc một bộ Thiên châu y[52] hai tay hai chân để trần, đầu đội mũ ngư cốt, thì ra là một cô gái.

Vừa nãy chúng tôi chỉ để ý xem hai chân cái xác cổ, nên không ai ngờ hóa ra nó lại là xác nữ, trong lòng đều không khỏi lấy làm hổ thẹn. Tôi thấy Shirley Dương dám ôm cái xác nữ toàn thân không xương không cốt ấy ra khỏi vỏ ốc, vội kêu lên: “Thế cũng được à? Mau bỏ xuống, cẩn thận thi biến đấy!”

Shirley Dương nói cô muốn tìm xem bên trong cái vỏ ốc khổng lồ này có bản đồ Quy Khư không. Cái xác phụ nữ kia mềm như bùn nhão, không có xương cốt, tương truyền thời cổ có Từ Yển Vương[53] là người có gân mà chẳng có xương, không ngờ bọn tôi lại gặp một cái xác như thế ở đây. Sỡ dĩ nói trong vỏ ốc đều là vật bồi táng, hoặc đồ vật quý được chôn giấu ở đây, là bởi cái xác nữ này dường như không giống chủ mộ cho lắm, mà giống như một món đồ sưu tầm thần bí nhiều hơn. Vả lại, vỏ ốc còn chứa rất nhiều thứ cổ quái khác nữa. Trong lúc nói chuyện, cô đã đặt cái xác xuống tấm đồng Tuyền béo vừa giặt ra, rồi lại lấy bên trong vỏ ốc một đôi kiếm đồng cổ màu đen như mực, một cái khay ngọc để bói mai rùa, mấy ngọn nến làm từ mỡ giao nhân, ngoài ra còn một bình ngọc màu đen hình dáng cổ phác, miệng bình niêm phong rất chặt, cầm cái bình ấy lên thấy khá nặng, hình như bên trong đựng đầy thứ gì đó.

Tôi và Shirley Dương đều lấy làm tò mò, những thứ kỳ quái trong vỏ ốc này rốt cuộc để làm gì? Chúng tôi đang định lần lượt xem cho rõ, thì bỗng thấy Minh Thúc và hai chị em Đa Linh đều tái mặt nhìn chăm chăm vào cái xác nữ không xương kia, mắt mở tròn tròn không chớp, cơ mặt dường như đều đang co giật. Tôi vội hỏi: “Minh Thúc, chuyện gì thế?”

Minh Thúc như bị một thứ áp lực vô hình đè nặng, thở hồng hộc, cổ họng nghẹn lại, chỉ mở miệng cất tiếng thôi cũng ngón của lão gần hết sức lực: “Đó... không phải... không phải thi thể của người đàn bà đầu... thứ ấy... là yêu tinh đấy!”

264. Q.6 - Chương 41: Xác Mồi

Tôi vẫn chưa nghe rõ lão đang nói gì, liền thấy hai chân Minh Thúc mềm nhũn lập cập quỳ sụp xuống đất, Đa Linh và Cổ Thái cũng quỳ xuống theo. Dường như bọn họ mới trông thấy thứ gì đó cực kỳ đáng sợ đối với dân mò ngọc. Minh Thúc lấy đầu gối thay chân, lê lét bò lại đưa thi thể mềm nhũn không xương cốt kia vào một túi kín mít to tướng, thấy xác chết không bị dính nước, vẻ mặt hết sức khó coi của lão mới dần ra một chút. Làm xong, lão lại khẩu đầu lia lịa, miệng lầm bầm cầu khẩn Ngư chủ phù hộ.

Trên biển sóng to gió lớn, dân chài lưới không ai không coi Mẹ tổ là vị thần cứu khổ cứu nạn, phù hộ cho thuyền bè được bình yên. Nhưng đa phần người mạo hiểm ra biển không phải chỉ để cười sóng đập gió, mà là muốn kiếm cơm nuôi sống gia đình, mò ngọc bắt cá, hoặc vớt thanh đầu bán lấy tiền kiếm sống, mỗi khi có thu hoạch đều nhất thiết phải bái tế Ngư chủ, xin hải thần ban cho miếng cơm ăn.

Xưa nay tôi vẫn nghĩ Ngư chủ là Long vương gia dưới biển, nhưng giờ lại thấy Minh Thúc và hai chị em Đa Linh hoảng hốt sợ sệt, tỏ vẻ cực kỳ cung kính với cái xác đàn bà không xương kia, thật tình không hiểu ba người bọn họ muốn làm gì nữa. Những người tu đạo sao khi phi thăng thành tiên, thi thể để lại gọi là vỏ xác, lẽ nào cái xác đàn bà mềm nhũn như bùn nhão ấy lại là vỏ xác của Ngư chủ để lại?

Shirley Dương đang định tìm kiếm bản đồ Quy Khư trong vỏ ốc, không ngờ bị ba người bọn Minh Thúc làm cho kinh hoàng một phen, lập tức hiểu ra, rõ ràng đám dân mò ngọc bọn họ nhận ra những thứ bên

trong cái vỏ ốc xanh này. Cô bèn hỏi Minh Thúc, cái xác đàn bà không xương cốt đó, cùng với thanh kiếm đồng, khay ngọc trong vỏ ốc, rốt cuộc là dùng để làm gì?

Minh Thúc quệt mồ hôi trên trán, nói: “Cái chức cố vấn chuyên môn của Minh Thúc không phải là chỉ ngồi không thôi đâu nhé, đừng tưởng mấy cô mấy cậu là cao thủ Mô Kim Ban Sơn, xưa nay lên núi băng rừng như không là oách lắm, cái ngữ mấy cô mấy cậu ra đến ngoài biển là chẳng hiểu quy củ của nghề mò ngọc gì hết. Tuy rằng bảy mươi hai ngành truyền thống đều nhờ vào ngón nghề mà kiếm ăn, nhưng mỗi nghề mỗi khác, vậy nên các cô các cậu không biết cái xác đàn bà và thanh đoản kiếm này dùng để làm gì cũng là chuyện dĩ nhiên thôi. Trong mắt dân mò ngọc, đây đều là thần vật do tổ tiên để lại đó.”

Tôi nói: “Cái bác Minh Thúc này, đừng có làm bộ vòng vo Tam Quốc ra vẻ ta đây nữa. Dù hồi trước tôi chưa từng xuống biển mò ngọc, cũng đoán ra được ba bốn phần rồi, vật giấu trong cái vỏ ốc này, đại khái chắc là vật thời xưa tổ tiên Đản nhân dùng để xuống biển mò ngọc chứ gì?”

Minh Thúc cười khì khì đáp: “Chú Nhất quả không hổ danh là bậc tài danh trong đám Mô Kim hiệu úy, ánh mắt đúng thực là rất sắc bén. Cái vỏ ốc bị tấm đồng bít kín này, chẳng phải là quan tài gì cả, mà cũng không phải hòm chứa đồ minh khí bồi táng. Các chú cũng biết rồi đấy, các ngón nghề của dân mò ngọc đều bắt nguồn từ Đản nhân thời Tần Hán. Ngày nay, trong một số chùa miếu thờ thần biển cổ niên đại lâu đời vẫn có thể gặp được những bức bích họa chép lại thần tích thời cổ, phàm là dân mò ngọc không ai là không biết, cũng như đại đa số Mô Kim hiệu úy đều biết Mô Kim tổ sư gia đã trộm được cuốn dị thư trong mộ U Vương vậy. Dị thư này là thần vật thời Tây Chu, nguồn gốc các kỹ thuật của Mô Kim hiệu úy, thực chất cũng đều từ đó diễn hóa ra cả, nhưng hậu thế lại chẳng có ai được thấy dị thư đó hình dáng như thế nào. Tương truyền, Đản nhân thời xưa có thể đặt xác mỗi dưới đáy biển để dụ trai nhả ngọc. Đối với dân mò ngọc, cái gọi là xác mỗi ấy, cũng như cuốn dị thư của tổ sư gia Mô Kim hiệu úy nhà các cậu vậy, được coi là một món thần khí mà dân mò ngọc mới chỉ nghe nói chứ chưa từng tận mắt trông thấy bao giờ.”

Nghe Minh Thúc nói vậy, tôi và Shirley Dương liền hiểu được phần lớn tiền nhân hậu quả của việc này. Đản nhân là hậu duệ sống sót của người nước Hận Thiên, chắc hẳn bọn họ phải biết tổ tiên mình xuống biển giết trai lấy ngọc như thế nào, cổ vật giấu bên trong vỏ ốc đều là dụng cụ người Hận Thiên sử dụng để giết trai mò ngọc dưới đáy biển. Tương truyền, những thứ này đều do hải thần Ngư chủ tạo ra, món nào cũng là tuyệt thế vô song, thật chẳng ngờ lại để chúng tôi tình cờ tìm ra. Có điều, những thứ cổ quái dị dạng này rốt cuộc sử dụng như thế nào? Cái xác phụ nữ không xương được gọi là “xác mỗi” kia, lẽ nào cũng là đạo cụ dùng để bắt trai lấy ngọc? Đối với những chuyện xưa tích cũ này của đám dân mò ngọc, mấy Mô Kim hiệu úy chúng tôi đều là người ngoài ngành, đích thực là chẳng hiểu gì cả.

Minh Thúc nói, chúng tôi gặp được mấy thứ này đều là nhờ hồng phúc của Ngư chủ ban cho, dứt khoát phải mang về, sau này muốn đến Nam Hải mò ngọc nữa, mấy món này đều có tác dụng rất lớn. Giờ trên châu thiên nhiên ở ven biển đã bị khai thác hết rồi, trong vực xoáy San Hô cũng không còn nhiều nữa, có thể mấy trăm năm sau chưa chắc vẫn có nguyệt quang minh châu, có điều, những cổ vật này đều là tổ cụ của các loại thanh đầu dưới biển, không dùng được thì có thể đem bán, chắc cũng được một món khá khá chứ chẳng chơi.

Trong đám đồ này có cái xác mỗi tương đối nguy hiểm. Vừa nãy Shirley Dương nói thời cổ có Từ Yển Vương toàn thân không xương cốt, chỉ có gân thịt mạch máu. Cái xác người đàn bà này có lẽ lúc sống cũng mắc phải chứng bệnh không xương giống Từ Yển Vương vậy. Có điều, Từ Yển Vương từ khi sinh ra đã là một phé nhân có gân mà chẳng có xương, chỉ có thể nằm ngửa mặt lên trời, cả đời không thể ngồi thẳng lên được, còn người đàn bà bị đem làm xác mỗi này thì không phải thế. Cô ta bị một thứ hình phạt cực kỳ tàn khốc làm tan biến toàn bộ gân cốt trong cơ thể, da thịt còn lại được xử lý bằng phương pháp đặc biệt, kiểu như bị biến thành một tiêu bản kỳ dị vậy. Nhưng phương pháp chế xác mỗi này chưa bao giờ truyền ra ngoài, nên hậu nhân không thể nào biết được.

Từ thời Tần Hán, vì có nhiều con trai nghìn năm vô cùng lớn, nằm ở những nơi rất hiểm yếu, khó mà đưa lên mặt nước được, Long hộ muốn lấy ngọc cần phải mang theo “mỗi ngọc” đặt dưới đáy nước. Lũ trai thấy mỗi ngọc lấp lánh, tưởng là có trăng sáng trên trời, nhao nhao há miệng ra để minh châu trong mình hấp thụ âm tinh, hút lấy tinh hoa của linh khí trong trời đất. Nhân thời cơ ấy, Long hộ mới liều mạng xông vào đoạt châu. Phương pháp này cực kỳ nguy hiểm, vì lúc ấy đáy biển sẽ bỗng chốc sáng bừng lên, thu hút các loài cá dữ thường luồng xung quanh đến. Dùng đến cách này, Long hộ một mặt phải ra sức chiến đấu với

cá mập, mặt khác phải nhanh tay mò lấy ngọc trong khoảng thời gian ngắn ngủi trước khi con trai khép miệng vào. Thời xưa, nghe kể về sự tích xuống biển mò ngọc của Long hộ, Hán Văn Đế cũng phải liên tục thốt lên kinh ngạc: “Nguy hiểm quá! Nguy hiểm quá!”

Hình thức ban đầu của mỗi ngọc, chính là cái xác mỗi làm từ thi thể phụ nữ này. Thời xa xưa, những nơi cực âm dưới đáy biển thường có trai cụ trai kỳ sinh sống, sớm đã thành tinh, tuổi đều trên nghìn năm vạn năm, kết chặt với đá ngầm dưới biển thành một khối, không phải lúc trăng tròn thì tuyệt đối không bao giờ há miệng nhả châu. Ngọc ngậm trong miệng lũ trai cụ kỳ này cực kỳ sáng đẹp, mà chúng thì giảo hoạt vô cùng, mỗi ngọc thông thường căn bản không thể nào khiến chúng há miệng, chỉ có dùng xác phụ nữ mặc Thiên châu y này là may ra có tác dụng. Trên châu đỉnh trên Thiên châu y đều là loại ngư châu không đáng tiền, vốn chỉ là thứ kết thạch trong đầu lũ cá, xuống nước không phát sáng, nhưng đặt trong cái xác đàn bà có cổ oản khí nồng đậm, ngư châu này sẽ phát ra ánh sáng ảm đạm mờ mờ, quang sáng tỏa ra âm khí dày đặc, rất giống mặt trăng. Kẻ mò ngọc lặn xuống đáy nước sâu phải công theo xác mỗi trên lưng mới có thể dụ cho lũ trai cụ trai kỳ thành tinh đó há miệng ra.

Xác mỗi bình thường không thể dính nước, hề gặp nước là sẽ phình to ra, làm tiêu hao âm khí. Phương pháp mò ngọc nguyên thủy nhưng hiệu quả, song cũng có mấy phần tàn nhẫn tà ác và thần bí này, chỉ có tổ tiên của Đản nhân là nắm được, đến cả Long hộ cũng không biết cách chế tạo xác mỗi, chỉ có thể dùng cao lân tinh trên xác người chết trộn với ngư châu làm mỗi ngọc, hoàn toàn không có hiệu quả gì với bọn trai cụ nghìn năm đã thành tinh cả.

Còn hai thanh đoản kiếm, thân kiếm đen tuyền, lưỡi kiếm có lỗ hồng xếp theo hình dạng Bắc Đẩu thất tinh, chuôi kiếm và lưỡi kiếm đúc liền thành một khối. Chuôi kiếm được tạo hình giao nhân, đuôi cá uốn cong, đầu người vểnh lên há miệng phun ra lưỡi kiếm. Hai thanh kiếm này, một âm một dương, đối xứng chuẩn xác, lưỡi kiếm đã hơi ánh lên màu đỏ sậm, nhưng vẫn sắc bén vô cùng, đặt tay gần vào sẽ cảm thấy khí lạnh bức đến tận xương. Ghé tai lại gần mấy lỗ hồng trên lưỡi kiếm, có thể nghe thấy tiếng sóng biển phảng phất xa xa. Cũng như long hồ đao của Minh Thúc, hai thanh đoản kiếm này đều là vũ khí tổ tiên Đản nhân dùng khi xuống biển giết trai mò ngọc. Nhìn đồng võ trai võ ốc chất như núi trong giếng trời, chúng tôi thực không biết đã có bao nhiêu loài thủy tộc phải táng mạng dưới hai lưỡi kiếm này nữa.

Minh Thúc tự nhận là dân mò ngọc, tuy chưa từng lặn xuống mò ngọc bao giờ, nhưng được cái sành sỏi sự đời, lại có một đạo từng làm ăn bất hợp pháp ngoài khơi, nên cũng hiểu biết khá nhiều về những chuyện trên biển, về lai lịch các ngón nghề của dân mò ngọc, lão này thậm chí còn rành hơn cả những người quanh năm mò ngọc kiếm sống chứ chẳng đùa. Tôi quan sát nét mặt, biết lão không nói bậy, có điều trong lòng cũng không coi trọng mấy: “Thế này thì khác gì thuật giết rồng thời xưa đâu, chẳng có tác dụng thực tế gì cả. Giờ đây bọn trai già nghìn năm ấy đều đã gần như tuyệt tích hết rồi còn gì, môi trường sống của chúng lại hết sức đặc thù, dưới đáy biển lấy đâu ra con trai thành tinh nào cần phải dùng đến xác mỗi mới dụ được chứ?”

Thứ tôi quan tâm nhất, là bộ khay ngọc và nền trong võ ốc. Tương truyền, dụng cụ Chu Văn Vương sử dụng khi luận giải Tiên thiên Bát quái, chính là mai rùa và nền. Bởi mai rùa long cốt, hoặc ngọc thạch dưới đáy biển đều ẩn chứa long khí thần bí, từ xưa đến nay vẫn được coi là các linh vật thông thiên. Từ mấy vật này mà suy, trong cổ thành Quy Khư rất có thể có di tích của Tiên thiên Bát quái. Nghĩ đoạn tôi bèn bảo Minh Thúc đừng lảm nhảm về mấy thứ không liên quan kia nữa, mau mau trả lời tôi, khay ngọc, bình ngọc và cả nền mỡ giao nhân nữa, rốt cuộc có phải là vật cổ nhân dùng để chiêm bốc bói toán hay không?

Minh Thúc lắc đầu nói, Đản nhân là đám man di trên biển, chẳng bao giờ bói toán gì cả. Cái khay ngọc và nền dùng để tính toán ngày trăng tròn dựa theo bóng nền hắt xuống khay. Thời xưa, có rất nhiều Long hộ kế thừa được phương pháp cổ này, nhưng về sau xuất hiện thêm nhiều vật có thể đo đếm trăng sao, nên dần dần người ta không dùng thứ này nữa; còn loại cao đưng bên trong cái bình ngọc đen kia là thứ tiết ra dưới lớp vảy của giao nhân, ngoài tác dụng trị bệnh khí ép, còn có thể bôi lên thân thể người lặn mò ngọc để che giấu hơi người sống, bằng không những con trai có linh tính sẽ biết có kẻ muốn cướp châu đoạt ngọc của nó mà khép chặt vỏ lại, khiến cho Đản nhân khó lòng tiếp cận. Những thứ này, thực tế chính là một bộ khí cụ thần bí dùng để giết trai lấy ngọc thời cổ đại, sợ rằng không phải cố ý được chôn trong đồng võ trai võ ốc trong giếng trời này. Ở đây, bán phía đều thông gió, dễ xua tan mùi máu tanh, rất có thể là một nơi chuyên giết trai đoạt ngọc thời xưa.

Bọn chúng tôi nghe Minh Thúc nói xong, đều không khỏi thấp thỏm không yên, nhìn đồng võ trai võ ốc chất ngất, cơ hồ như còn ngửi thấy mùi máu tanh nồng nặc xông lên. Con trai vì bị thương mà sinh ra ngọc, sống mấy trăm mấy nghìn năm dưới đáy nước không làm gì hại cho người, vậy mà lại thường xuyên bị giết hại cướp lấy ngọc báu, đúng là “kẻ thất phu vô tội, tội là bởi mang ngọc trong mình”. Không chỉ nhân loại tham lam, mà cả lũ hải quái thường luồng cũng thường liều mạng xông tới cướp lấy ngọc trai, cứ quanh quẩn mãi không chịu buông tha. Võ trai võ ốc trong di tích Quy Khư này nhiều thật đấy, nhưng tự cổ chí kim, số người mò ngọc và các loài thủy tộc mất mạng vì Nam châu, sợ rằng còn phải nhiều gấp mười lần. Cũng khó trách, bởi minh châu đều là tinh hoa của mặt trăng, âm khí ám vào không tiêu tan đi được, cổ âm khí này thậm chí có thể khiến xác cổ giữ được nguyên vẹn dung nhan đến nghìn năm. Chỉ là, không biết những kẻ quyền quý giàu có tham luyến Nam châu nếu biết mỗi hạt minh châu bằng đầu ngón tay cái ấy, đều phải đổi bằng vô số tính mạng của dân mò ngọc và các loài thủy tộc khác, thì có còn dám đeo lên trên mình làm đồ trang sức nữa hay không?

Tôi và Tuyền béo đưa thi thể Nguyễn Hắc vào trong võ ốc đã bị moi sạch, đây tấm đồng, rồi chôn xuống giữa đồng võ trai, chấp tay trước ngực vái mấy vái, cầu khẩn cho vong linh của ông ta được yên nghỉ nơi chín suối, đồng thời phù hộ chúng tôi thuận buồm xuôi gió sớm ngày trở về. Sau đó, cả bọn ăn chút đồ ăn chống đói và nghỉ ngơi tại chỗ.

Tuyền béo hoàn toàn chẳng hề lo lắng về tình cảnh trước mắt, đem những đồ giá trị nhất như cái áo ngọc phi thủy cùng với xác nhân ngư ngâm ngọc, cất hết vào một ba lô, ôm chặt trong lòng mà ngủ. Trong mơ, dường như cậu ta đang đếm tiền, miệng cứ lầm bầm nói mơ: “Cảm giác dính tiền lên mặt đúng là sướng vãi...”

Minh Thúc lúc thì nhìn cái xác mồi, lúc lại ngấm ngấm sờ mó đôi đoản kiếm, tuy lão cũng không dè nén được cảm giác mừng rỡ như điên đại đang cuộn trào lên trong tâm trí, song cũng lấy làm lo lắng, không biết làm cách nào để thoát thân khỏi chốn Quy Khư dưới đáy biển, không hiểu có phải vì sợ hay không mà chốc chốc lại thấy lão run lên một chập.

Cổ Thái và Đa Linh một là đau lòng vì sự phụ vừa chết thảm, hai là lo lắng cho vận mệnh sau này của mình cũng như khốn cảnh trước mắt, ăn chút đồ xong trần trọc mãi không sao ngủ được, chỉ mở to đôi mắt đầy những tia máu li ti, nằm trên nắm mộ võ ốc nghe tiếng sóng biển bên ngoài.

Tôi bước đến bảo hai người bọn họ tranh thủ chợp mắt nghỉ ngơi một lúc, nom tình hình hải khí hỗn loạn thế này, e là điềm chẳng lành, sau đây sợ rằng sẽ có họa lớn giáng xuống. Đến lúc ấy, sinh tử chỉ cách nhau một đường tơ, nếu giờ không thể nghỉ ngơi hồi phục đầy đủ tinh thần và sức lực, thì sẽ không thể nắm bắt được cơ hội sống sót chỉ đến trong khoảnh khắc ngắn ngủi. Kể đó, tôi lại bảo họ: “Chúng ta đều là người cát nhân thiên tướng, giờ không cần phải nghĩ ngơi gì nhiều, cứ ngủ một giấc đi rồi tính sau.”

Từ lúc bắt đầu tiến vào vùng biển vực xoáy San Hô, tinh thần ai nấy căng ra như sợi dây đàn, chưa được nghỉ ngơi một khắc, giờ cả bọn chúng tôi đều đã cạn kiệt tinh lực, sau khi nghe tôi khuyên giải, rốt cuộc cả mấy người họ cũng từ từ thả lỏng, Minh Thúc và chị em Đa Linh đều lần lượt ngã vào lòng xuống cao su ngủ thiếp đi.

Chỉ có Shirley Dương là vẫn chông chênh tâm sự, không tài nào chợp mắt được. Cô dựa nghiêng vào chiếc xuống nhỏ, thì thầm bàn bạc với tôi xem phải giải quyết khó khăn trùng trùng trước mắt như thế nào. Càng lúc càng vớt được nhiều thanh đầu, hành trang mỗi lúc một nặng, tình hình trước mắt tuyệt đối không cho phép chúng tôi lạng lác.

Ở các hải nhân phía trên Quy Khư đều có âm hỏa nóng bỏng lưu động, ngăn chặn không để hàng trăm nghìn tấn nước đổ xuống. Nhưng người xưa đã đào rỗng cả mạch khoáng dưới đáy biển, khiến cho hải khí không ổn định, một khi nảy sinh biến hóa bất thường thì lại xuất hiện xoáy, khiến nước biển vô cùng vô tận đổ dồn vào Quy Khư, khi đó, muốn trở lên mặt biển phía trên còn khó hơn lên trời. Uy lực của xoáy nước chúng tôi đã từng đích thân nếm trải, đều biết lực hút khủng khiếp của nó có thể hút cả chim đang bay trên trời xuống. Vì vậy, trở lên theo lối cũ trăm phần trăm là bất khả, đó căn bản là một con đường chết.

Shirley Dương nói: “Bên dưới Quy Khư chẳng chịt những hỗn lưu, mặt nước lúc thì phẳng lặng, lúc lại cuộn trào sôi sục, có lúc sóng lớn ngập đầu, hai chiếc xuống nhỏ này không thể đi trong môi trường khắc nghiệt như vậy được. Dẫu ở ngoài xa kia có thể có lối thoát theo dòng chảy ngầm nào đó, nhưng tiếp cận e cũng

khó khăn vạn phần, mà chúng ta lại không biết bao giờ hải động trên kia sẽ hút nước biển xuống lấp đầy Quy Khư nữa. Đến khi ấy, di tích thành cổ nổi trên mặt nước này cũng lập tức bị nước biển nhấn chìm, chúng ta thậm chí cả chỗ đặt chân cũng không có nữa đâu.”

Để đầu óc tỉnh táo lại một chút, tôi rút bao thuốc ra châm một điếu, thậm chí có thể hút thuốc trong di tích cổ đại nghìn năm dưới đáy biển, dải ngộ này đúng là người thường không thể hưởng thụ nổi. Nhìn làn khói thuốc vẩn vút bay lên, tôi chợt nhớ đến một vị cao nhân thuở trước. Người này xuất thân là ngư dân, tên gọi Lưu Bạch Đầu. Ông ta rất thích hút thuốc, cũng là một bậc tông sư phong thủy, có điều vị Lưu Bạch Đầu tiên sinh này không xem thế núi, chỉ nhìn hình sông, cực kỳ tinh thông các phương pháp thăm dò quan trắc hải khí. Cuốn kỳ thư Hải để nhãn của ông trình bày rất kỹ các luận chứng về hải khí, mạch nước, thuật xem thế nước hình sông, có thể nói là độc bộ thiên hạ, xứng danh tuyệt học.

Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật của Mô Kim hiệu úy là cuốn sách tổng quyết các bí thuật phong thủy, tập hợp rất nhiều tinh túy của các bậc tông sư, nội dung phân thành năm loại “tranh vẽ, bảng biểu, khúc ca, khẩu quyết, bài phú”, nhưng chỉ có riêng phần “Tầm long quyết” mới đề cập đến mạch Nam Long. Bởi Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật là một cuốn chỉ nam dành cho Mô Kim hiệu úy, nên cũng không hề phân tích rõ ràng tỉ mỉ về mạch Nam Long vốn có rất ít núi non cổ mộ, những lý luận về “hải nhãn, hải khí, long hỏa” trong đó đều từ cuốn Hải để nhãn của kỳ nhân trên biển Lưu Bạch Đầu mà ra cả.

Trong cuốn kỳ thư Hải để nhãn ấy có chép rằng, sự biến đổi của hải khí đều không nằm ngoài cái lẽ “Bàn cổ hỗn độn, âm dương thanh浊”. Hai câu này nghĩa rằng, hải khí chính là khí hỗn độn còn tồn lưu lại dưới biển từ thuở thần Bàn Cổ khai thiên lập địa. Nơi có hải khí thì đồng thời cũng có hai thứ nước âm dương trộn lẫn, do đó sinh ra suối nước ngọt phun trào dưới đáy biển.

Dân nước Hận Thiên thời xưa sống trên hải đảo, từ quy mô của di tích có thể thấy, dân số hẳn không ít. Bọn họ quanh năm chui dưới lòng đất khai thác quặng đồng, lợi dụng long hỏa chế luyện, nhưng cũng không phải sinh sống luôn bên dưới đáy biển này, các kiến trúc chúng tôi thấy ở đây, chắc hẳn đều chìm xuống sau trận đại kiếp từ thuở xa xưa. Bởi thế, họ cần một nguồn nước ngọt lớn để đáp ứng nhu cầu thường ngày. Trong rừng san hô có rất nhiều dòng chảy hỗn loạn, đại khái chắc đều là di tích của những giếng nước ngọt đào sâu xuống đáy biển năm xưa. Giờ đây, nếu chúng tôi có thể xác định được phương hướng, có lẽ có thể lợi dụng dòng nước ngọt phun từ dưới đáy biển để trở về vực xoáy San Hô cũng không chừng.

Tôi tự cho rằng kế này thật là tuyệt diệu lắm rồi, nhưng Shirley Dương lại lắc đầu phản đối, nói cách đó tuyệt đối bất khả thi. Nơi này cách mặt biển quá xa, căn bản không thể tính toán được chênh lệch áp suất nước cũng như độ mạnh yếu của các dòng chảy hỗn loạn. Chỉ riêng hai thứ đó thôi cũng có thể dễ dàng xé xác người ta thành mảnh vụn rồi. Sau đó, cô lại nói, trong hình xăm sau lưng Cổ Thái, dường như vẫn còn ẩn giấu rất nhiều bí mật, biết đâu, nếu lĩnh ngộ được chân tướng bên trong chúng tôi sẽ tìm thấy đường thoát khỏi nơi này cũng không chừng.

Ngọn núi trên hình xăm Thấu hải trận rất giống những gì chúng tôi nhìn thấy ở đây, các kiến trúc xây dựng trên triền núi nhấp nhô, thế núi quây tròn, ở giữa có một cây gỗ đen khổng lồ đề lên một cỗ cương thi hình thù quái dị, sâu hơn nữa là xác giao nhân và rồng. Giờ điều duy nhất chúng tôi có thể làm chỉ là nghỉ ngơi dưỡng sức, lấy lại tinh thần, sau đó tiếp tục tiến sâu vào di tích cổ để làm rõ chân tướng sự việc hy vọng tìm được cách thoát thân. Tôi và Shirley Dương bàn bạc một hồi, đều cảm thấy hai mí mắt díp lại, rồi cứ thế thiếp đi lúc nào chẳng hay.

Có lẽ tại mệt quá, tôi ngủ say như chết. Đột nhiên một tiếng nổ kinh thiên động địa vang lên, chỉ thấy bốn phía đều có sóng biển gầm rú ập tới. Cả bọn giật mình sức tỉnh khỏi cơn mộng mị. Nước biển trong giếng trời đột ngột dâng cao, các cửa trên bốn vách xung quanh ngập nước, hai chiếc xuống nhỏ đã được kéo lên mép đồng vỏ trai vỏ ốc nổi dập dềnh. Tôi dụi dụi mắt, sợ xuống cao su bị nước cuốn đi mất, bèn vội vàng bảo cả bọn leo lên xuống. Đúng lúc này, chợt nghe bên ngoài có tiếng kim loại va chạm, âm thanh liên tu bất tận, tựa như tất cả các tượng thần bằng đồng thau trong đại điện cùng sóng dậy, áo giáp đồng lạnh canh dày đặc, nhức óc, dần dần quây tới vây kín chúng tôi. Nghe những tiếng động hỗn loạn, rất khó phán đoán số lượng, xem ra tuyệt đối không chỉ có mười mấy tượng đồng khổng lồ chúng tôi trong thấy trong đại điện, mà tựa như có cả cánh quân đông đến nghìn vạn người đồng đang rừng rừng sóng dậy dưới đáy biển vậy. Thiên quân vạn mã đạp nước xông lên, tiếng đồng va chạm hòa lẫn với tiếng sóng biển cuộn trào, không biết là tiếng quân như tiếng sóng hay tiếng sóng như tiếng quân nữa, nhưng âm thanh âm vang như

sấm động đó khiến cả đám chúng tôi nghe mà không khỏi kinh hồn khiếp đảm.

Cả bọn chúng tôi mặt mày tái mét, chẳng rõ rốt cuộc đã xảy ra chuyện khủng khiếp gì. Tuyền béo giật mình cả kinh, còn tưởng tượng ra lũ tượng đồng dưới biển sống dậy cướp mấy món thanh đầu chúng tôi phải liều mạng mới vớt được, vội buộc chặt ba lô lên người, rút khẩu cạc bin M1, nhặt thêm mấy quả lựu đạn nhét vào thắt lưng. Minh Thúc thấy thế càng hoảng hốt hơn, kinh hãi hỏi: “Tuyền béo, cậu định làm trò gì thế?”

Tuyền béo hần học mở chốt an toàn trên khẩu súng, gằn giọng nói: “Tiên sư cha bố thằng nào dám động một ngón tay đến đồ của ông, ông béo đây sẽ đánh cho chúng mày về thời kỳ đồ đá luôn!” Trong lúc nói chuyện, nước biển dâng lên, đưa hai chiếc xuồng nhỏ ra khỏi giếng trời rồi theo dòng thác vừa mới hình thành đổ xuống giữa lòng núi. Chỉ thấy trong màn hải khí mông lung nổi lên vô số võ sĩ bằng đồng thau đang xếp thành trận thế, vây quanh một thân cây đen kịt.

265. Q.6 - Chương 42: Định Hải Thần Châm

Thế núi nhấp nhô vây quanh một quảng trường khổng lồ. Hải khí bùng lên khiến nước biển trong Quy Khư đột ngột dâng, nhấn chìm di tích đại điện, nước tuôn qua các hang hốc và khe rãnh trên núi, đổ như thác lũ vào lòng núi. Hai chiếc xuồng cao su của chúng tôi bị dòng nước đưa ra khỏi giếng trời, chỉ thấy những bức tường nước cao ngất quây kín xung quanh, nước biển từ bốn phương tám hướng đổ dồn cả về khoảng đất trũng trong núi này.

Trong âm thanh hỗn loạn của những pho tượng đồng và sóng cuộn, hai chiếc xuồng cao su của chúng tôi hết như hai chiếc lá rụng giữa cơn cuồng phong bão tố, bị cuốn theo dòng nước xiết, xoay tít rồi rơi vào giữa vùng nước bị quây chặt giữa bốn bề núi đá. Chúng tôi vội chèo xuồng ra giữa vùng nước, tránh thác lũ từ khắp các phía gội xuống làm lật xuồng, đồng thời cũng tranh thủ chớp thời cơ ngăn ngừa quan sát tình hình xung quanh.

Địa hình nơi này giống một đấu trường La Mã cổ đại, là một quảng trường thiên tạo hình thành trong khe núi, cuộn cuộn mây chực cái xoáy nước đang hút nước biển vào vực sâu không đáy bên dưới di tích thành cổ. Một thân gỗ khổng lồ cao ước khoảng chục tầng lầu, đường kính to tương có thể dựng nhà trên đó, sợ rằng cả trăm người ôm cũng không hết, tựa một ngôi tháp màu đen như mực cao chọc trời, cắm xuống nghiêng nghiêng tại trung tâm khu di tích.

Vỏ cây gỗ nom như có vẩy, không phải từng cũng chẳng phải bách, mà cũng không phải hóa thạch của cây gỗ cổ bình thường, mà là âm trầm mộc[54] trong rừng cây cổ đại chìm dưới đáy biển từ mấy vạn năm trước hình thành nên. Phần gốc cây gỗ cắm xuống đáy nước, không biết còn sâu bao nhiêu, ngọn chéch lên trời, xung quanh găm tầng tầng lớp lớp tên đá, dày đặc đến mức thoát trông tưởng như là tầng mây vẩn vít trên ngọn cây gỗ. Thân cây khảm những hình sâu hình cá bằng đồng màu xanh thẫm. Chúng tôi tuy chưa để tâm thực sự nghiên cứu chữ giáp cốt, nhưng đã thấy nhiều chữ giáp cốt trên Long cốt thiên thư, ít nhiều gì cũng nhận ra được mấy chục chữ. Tôi đoán mấy hình cá hình sâu có lẽ đều là chữ tượng hình. Riêng Shirley Dương trước đây từng được học một chút, vừa liếc mắt qua một lượt, liền phát hiện thấy hai chữ cổ, trông như xương cá. Hai chữ này, cô chỉ đoán được một chữ “mộc”, còn chữ kia thì cũng đành chịu.

Lòng núi tựa như một cái giếng khổng lồ, nước từ bốn phía liên tục đổ vào mà vẫn không đầy. Hơn nghìn bức tượng đồng chìm ngập tới ngang lưng thể hình đều cao lớn dị thường, đường nét khuôn mặt thuần phác, lộ rõ vẻ nặng nề nghiêm trọng, trên đầu không có mũ ngư cốt, có lẽ đều là nô lệ. Trong dòng nước xiết cuộn cuộn, mười tượng đồng nô lệ quây thành một vòng, găng sức xoay chuyển bàn tời, ngoài ra còn có vô số dây xích đồng quấn quanh thân gỗ. Dòng nước xối xuống liên tục cuộn lên những xoáy nước, khiến xích đồng đồng va chạm, phát ra những âm thanh chát chúa liên miên bất tuyệt. Tuy nhiên, mặc cho đám tượng đồng sừng sững đung đưa dịch chuyển trong dòng nước, cái bàn tời khổng lồ vẫn không hề nhúc nhích.

Cả bọn chúng tôi ra sức chèo xuồng tránh xa xoáy nước, rồi lần lượt quăng dây thừng buộc chặt xuồng vào hai pho tượng đồng ở gần đó, mới tạm thời yên được một chút, nhưng ai nấy đều đã ướt sũng.

Mắt thấy bốn phía nước biển dựng thành tường cao ngất, thế nước mỗi lúc một dữ dội, xuồng cứu sinh của chúng tôi lại không thể chịu được sóng to gió lớn, cảm giác tuyệt vọng không khỏi trào lên trong tâm thức.

Chúng tôi ngẩng đầu nhìn quanh, tựa như lũ cá dưới đáy biển sâu ngưỡng vọng trời xanh, ngoài sợ hãi đến nguội ngất tâm can, trong lòng chỉ còn nỗi hoang mang chơi vơi. Không ai hiểu rõ cuộc mình đã đến nơi nào trên thế gian này nữa. Ở vực sâu nơi cổ nhân nghìn năm trước thu thập long hỏa này, chỉ toàn là những sự vật thần bí khó mà lý giải nổi. Vậy xem ra, di tích cổ trong Quy Khư chưa chắc đã là thành cổ hay mộ cổ rồi.

Tuyền béo thấy xuống cao su đã tạm ổn định, liền đứng dậy đưa tay sờ sờ cây gỗ đen cao lớn, ngạc nhiên thốt lên: “Đây chẳng phải là Định hải thần châm trong Thủy tinh cung của Long vương sao? Quả này có khi anh em ta lạc bố nó vào Long cung rồi, nhìn quanh đâu đâu cũng thấy thanh đầu, tiếc là không có tàu chở hàng lớn mà vận chuyển về, tiên sư nhà nó, thế này không phải làm tôi xót hết cả ruột hay sao?”

Tôi nói: “Thằng béo kia, cậu nhìn cho kỹ vào, Định hải thần châm của người ta bằng sắt, cái khúc trước mặt cậu không phải vàng, không phải sắt, không phải đá, mà chính là gỗ thượng hảo hạng, chỉ có ở trong những khu rừng cổ từ trăm triệu năm về trước. Hồi tôi đi lính công binh ở núi Côn Luân, đã từng trông thấy hóa thạch của loại cây gỗ khổng lồ này rồi, nghe nói chỉ ở những vùng biển sâu âm khí nặng nề hình thái gỗ ban đầu của nó mới giữ được. Mọi người nhìn xem, đám nô lệ bằng đồng thau kia đang gắng sức lay chuyển nó, đây tuyệt đối chẳng phải ‘định hải’, mà tám chín phần là ‘động hải’ rồi, phải khuấy cho nước biển cuộn lên thì mới bắt được những con cá dữ nuốt được thuyền bè.”

Shirley Dương cũng nói, cô nhận cho rằng trên đời có ba loại thượng cổ thần mộc, chính là Côn Luân thần mộc, sau khi bị đốn lìa gốc, để vào nơi không thể quang hợp vẫn cứ tiếp tục sinh trưởng được; hai loại sau là Phù Tang và Kiện Mộc. Tương truyền, Phù Tang là đại thụ, nơi đậu nghỉ của mặt trời sau khi lặn xuống núi, người Hận Thiên coi mặt trời là kẻ thù, suy ra cây gỗ này không phải Phù Tang, mà có lẽ là Kiện Mộc có thể xuyên thẳng từ đáy biển lên đến mặt trăng trong truyền thuyết.

Minh Thúc và Cổ Thái dừng xuống cách chúng tôi không xa lắm, nghe Shirley Dương nhắc đến cây gỗ thần Kiện Mộc dưới biển, lão vội lên tiếng: “Nhiều tượng nô lệ bằng đồng thế này, chắc chắn dùng để tuần tảo rồi. Xem ra, chỗ này đích thực là lăng mộ của người Hận Thiên đấy. Kiện Mộc là thượng cổ thần mộc, bên dưới khẳng định là cương thi đã thành tinh từ thời cổ đại, lần này chúng ta không có cơ hội lặn xuống đó tìm đường thoát trở về mất rồi.”

Shirley Dương lắc đầu nói: “Lúc trước tôi đoán nơi này là mộ cổ, nhưng giờ xem ra có thể tôi đã đoán sai. Thời kỳ dùng long hỏa để luyện đỉnh đồng ấy, người ta vẫn tuần tảo bằng người sống, chứ chưa thay thế bằng tượng đồng. Nếu ở đây có tượng đồng, thì quá nửa không phải là mộ cổ rồi, ngoài ra, trên đỉnh cây gỗ này có rất nhiều mũi tên đá, xung quanh có hàng trăm hàng nghìn nô lệ chuyển động theo vòng tròn, theo tôi, đây có lẽ là totem binh khí Xạ nhật thì đúng hơn.”

Tôi thấy Kiện Mộc tuy là loại gỗ thần trên đời hiếm gặp, nhưng muốn đem nó bắn xuyên qua mặt trời thì thật đúng là giấc mộng của kẻ điên. Những tượng đồng đang cố gắng dịch chuyển xích sắt kia đều được đúc bằng long hỏa, đã ngâm cả trăm năm nghìn năm dưới nước biển mà vẫn chưa gỉ rỉ, chất đồng vẫn còn rất chắc chắn. Có điều, tôi thật không hiểu người dân nước Hận Thiên xưa đúc nhiều tượng đồng như thế làm gì? Chẳng lẽ họ mong những bức tượng này sẽ sống dậy để xoay chuyển Kiện Mộc bắn rơi mặt trời hay sao? Điều đó dường như vô nghĩa. Tôi thật tình không nghĩ ra, di tích này có tác dụng gì nữa.

Shirley Dương lắc đầu nói: “Chúng ta không thể dùng quan niệm hiện thời để xét đoán sự vật thời cổ đại. Trong mắt người hiện đại, totem Xạ nhật này hoàn toàn chẳng có giá trị gì cả, tất cả chỉ là một đồng phế vật đổi bằng máu và mồ hôi của vô vàn nô lệ, phải dốc hết cả quốc lực mới đúc nên. Nhưng ở thời cổ đại, nó chính là nơi ký thác tín ngưỡng và ý nghĩa cuộc sống của con người, là nơi gửi gắm thể giới tinh thần của họ.”

Nghe cô nói thế, tôi dường như cũng ngộ ra được một chút. Mấy thứ vớ vẩn này, có thể chẳng là gì cả, đồng thời cũng có thể là “tất cả”. Nghĩ tới đây, tôi bèn gác chuyện này sang một bên, đang tiếp tục suy nghĩ xem bước tiếp theo nên hành động thế nào thì chợt cảm thấy núi rung đất chuyển, nước biển sôi sục dữ dội chưa từng thấy. Các tượng đồng xung quanh cây gỗ Kiện Mộc dường như mọc rễ dưới chân, bắt chập nước biển xối xiết cuồng bạo, vẫn chỉ khe khẽ lay động. Tiếng giáp đồng ma sát vào nhau vang lên chói tai dị thường, hải khí từ trên cao dần động long hỏa bùng phát, trên không trung thỉnh thoảng xuống một trận mưa lửa phủ rợp cả đất trời.

Chúng tôi nấp dưới cây gỗ Kiện Mộc đen tuyền và các pho tượng đồng, tránh được vô số đám âm hỏa rơi xuống. Nhưng sóng biển cuộn sôi dữ dội quá, mực nước dâng cao, mép xuồng cứu sinh rốt cuộc cũng dính âm hỏa, chớp mắt đã thấy mùi lạ xộc vào mũi, khói trắng xèo xèo bay lên. Mấy người chúng tôi đều vô kế khả thi, chỉ còn biết chấp nhận mệnh trời, sống được thêm phút nào hay phút ấy thôi vậy.

Trong ánh sáng lạnh lẽo của âm hỏa, bỗng một cái bóng khổng lồ xuất hiện giữa làn nước biển, theo dòng chảy hỗn loạn lặn xuống chỗ gần cây Kiện Mộc. Minh Thúc vội nhắc cả bọn đề phòng cá lớn nuốt xuồng, lời vừa mới dứt, dưới nước đã nhô lên một con cá chình đen ngòm. Thân hình đen thui dài mấy mét ánh lên sắc lam nhạt. Loài cá này sống dưới đáy biển tối đen, chỉ toàn dựa vào cảm giác, lúc này bị hoảng hốt thế nào lại đâm thẳng vào cái xuồng cao su của Minh Thúc, lập tức đẩy cái xuồng nhỏ trượt ra xa mười mấy mét trên mặt nước. Bọn Minh Thúc ngồi trên sém chút nữa thì ngã lộn cổ, Cổ Thái định vung mái chèo gỗ lên đập, nhưng khôn nổi chẳng thể nào bỏ dây nổi.

Chúng tôi kêu lên kinh hãi, chiếc xuồng nhỏ của bọn họ sắp va phải tượng đồng đến nơi. Tôi cuống quýt vỗ vào vai Tuyền béo, bảo cậu ta nổ súng giải vây. Chộp lúc con cá chình nhô hẳn lên mặt nước, Tuyền béo giương khẩu M1 nhả liền ba phát đạn. Ở khoảng cách gần thế này, cậu ta bảo bắn trúng mắt phải thì sẽ tuyệt đối không bắn trúng mắt trái, tiếng súng vang lên, máu lẫn mảnh thịt bay tung tóe, phun lên đầy mặt đầy đầu Minh Thúc. Con cá chình đen trúng thương phóng thẳng xuống xoáy nước gần đó mất tăm, chỉ để lại một vệt máu tanh, chốc lát đã bị dòng nước cuốn trôi.

Chiếc xuồng của bọn Minh Thúc cũng sém chút thì bị hút vào xoáy nước, ba người vội quạt mái chèo lia lịa, cố hết sức xấp lại gần chúng tôi. Nhưng bất ngờ lại thấy hoa nước bắn tóe lên, vật thể khổng lồ dài đến sáu bảy chục mét trôi lên. Đó là một con quái ngư toàn thân phủ kín vảy nhọn hình quả trám, đầu đuôi màu xanh đen, trên đầu có thứ gì đó phát ra ánh sáng, thân thể xám xịt, hai mắt lồi hẳn ra ngoài. Nó đang đuổi theo con cá chình đen vừa chạy ra khỏi vùng nước sâu, mang phòng má trốn, thỉnh linh mất đi con mồi, liền bổ thẳng tới chỗ hai cái xuồng cứu sinh của chúng tôi.

Shirley Dương nhận ra đây là một loại cá săn mồi gọi là cá mui mắt vàng, chuyên sống ở vùng biển sâu, cả nó lẫn con cá chình khổng lồ kia đều bị dòng nước nóng dưới đáy biển ép phải nổi lên. Dưới đáy biển sâu mấy nghìn mét thường rất thưa thớt sinh vật, nên bọn cá này có thói quen gặp gì là xơi nấy, hề rời xa môi trường sống quen thuộc đến vùng nước nông là chúng khó thích ứng, sẽ không sống nổi bao lâu. Bởi thế, dù không có bất cứ lý do gì, con quái ngư này cũng sẽ vì khó chịu mà điên cuồng tấn công mọi sinh vật nó gặp phải trên mặt nước. Khốn nỗi, chiếc xuồng của chúng tôi đang núp bên dưới cây gỗ Kiện Mộc để tránh mưa lửa và sóng dữ, không thể nhúc nhích đi đâu được quá nửa mét, còn Tuyền béo lại ở vào góc chết, không thể nổ súng phòng ngự, tôi đành với tay nhặt khẩu M1 còn lại trên xuồng bắn bừa. Đạn vãi ràn rạt xuống nước, có điều loại súng cạc bin 8 li này dùng phòng thân thì được, chứ muốn bắn hạ con cá khổng lồ da dày như da tê giác đó thì e là vô dụng.

Tuy nhiên, đạn vãi như mưa ít nhiều cũng có hiệu quả nhất định, con quái ngư nơi đáy biển quấy mình đập nước bắn tung lên, bơi lướt sát qua xuồng cứu sinh của bọn tôi, rồi đâm thẳng tới chỗ xuồng của Minh Thúc và hai chị em Đa Linh, Cổ Thái. Minh Thúc mặt xám như chì, ngậy người ra tại chỗ, trân trối nhìn chiếc xuồng sắp bị hất tung lồi xuồng đáy nước. Đa Linh và Cổ Thái đành vung mái chèo lên đập bừa xuống cái đầu đang há mồm nhe nanh của con quái ngư ghê tởm.

Tình hình hết sức nguy cấp, chỉ cần chiếc xuồng bị lật, ba người bọn Minh Thúc đúng là không đủ cho con quái vật biển sâu kia nhét kẽ răng, mà hai khẩu cạc bin M1 của cả tôi và Tuyền béo lại không thể hạ sát được nó. Bọn tôi đành giở lại chiêu năm đó dùng để đánh cá dưới sông, cùng Tuyền béo mỗi thằng rút chốt một quả lựu đạn, cố ném trúng khoảng giữa con cá mui mắt vàng với xuồng cao su của bọn Minh Thúc.

Lựu đạn từ lúc thoát khỏi tay đến lúc nổ chỉ có một khoảng thời gian ngắn, không thể nổ trúng đầu con cá mui mắt vàng, nhưng ít ra vẫn nổ trúng cái đuôi màu xanh đen của nó. Vụ nổ làm bắn lên một cột nước lớn, hất con cá dữ lên không trung, nhưng vị trí nổ lại quá gần xuồng cứu sinh của ba người bọn Minh Thúc, sóng xung kích đồng thời cũng hất văng Minh Thúc và Đa Linh xuống nước. Cổ Thái lập tức không nghĩ ngợi gì, ngậm con dao găm lao ngay xuống cứu người. Cũng may, ba người này đều đã quen vật lộn với sóng gió ngoài khơi, đầu bị rơi xuống nước cũng không đến nỗi quá hoảng loạn, thoáng cái đã nhanh chóng bơi trở lại phía chúng tôi.

Tôi thấy bốn phía đều có bóng dáng cá mập thấp thoáng ẩn hiện, không khỏi toát mồ hôi thay cho họ, vội

đưa xuống áp lại gần. Chiếc xuống của bọn Minh Thúc đã bị vào nước, coi như vô dụng, nhưng xuống của chúng tôi căn bản không thể chứa hết cả sáu người cùng với một lượng lớn các loại trang thiết bị. Nếu cả bọn cùng lên một xuống, thì những thứ chiếm nhiều diện tích là các vật phẩm quan trọng để duy trì sinh mạng như bình lặn, nước ngọt và thức ăn đều sẽ phải vứt bỏ.

Lửa đã cháy đến lông mày, đành được đến đầu hay đến đó vậy, trước mắt cũng chỉ còn cách liều chết lặn xuống đáy nước tìm lối ra. Tôi bảo cả bọn tạm thời giẫm lên tượng đồng, bám vào cây gỗ Kiện Mộc khổng lồ nghỉ chân. Lúc này, cách duy nhất để thoát khỏi Quy Khư chính là lặn xuống sâu, rồi lần tìm dòng chảy ngầm, theo đó lặn trở ra rãnh biển ở gần vực xoáy San Hô, nên trang bị lặn tuyệt đối không thể vứt bỏ được. Vì vậy, cả bọn đều phải đeo bình lặn, kính lặn lên người, rồi mang theo một ít thuốc nổ dưới nước, súng phóng lao, lưu đạn, còn thực phẩm và nước ngọt đều bỏ lại hết. Tần Vương Chiếu Cốt kính từ lúc tìm được đến giờ vẫn luôn buộc chặt trước ngực tôi, chỉ cần có thể sống sót trở về thì tấm gương cổ này nhất thiết phải mang theo, những món thanh đầu quý giá khác và thực phẩm nước ngọt đủ dùng cho một ngày, cùng với một phần thuốc men dùng khi khẩn cấp, đều nhét vào túi buộc kín có gắn thêm cục chì, chia đều cho mỗi người.

Minh Thúc đưa hai thanh đoản kiếm màu đen của nước Hận Thiên cho tôi và Tuyền béo, nói, muốn tìm đường sống sót thoát khỏi Quy Khư này, về cơ bản phải chuẩn bị sẵn tâm lý có đi mà chẳng có về, có trời mới biết dưới đáy nước kia rập rình bao nhiêu hiểm nguy, mang theo bảo kiếm của tổ tiên Đản nhân, ít nhất cũng đáng tin cậy hơn là dao găm với súng phóng lao thông thường. Tôi và Tuyền béo đều chửi thề trong bụng, nghĩ lão khom già này lại muốn đem chúng tôi ra làm bia đỡ đạn cho lão rồi đây. Chúng tôi chẳng hơi đâu tính toán với lão, tôi tranh thủ chút thời gian ngắn ngủi nói với cả bọn: “Xem tình hình này, sắp sửa có một đợt triều lớn. Quy Khư bất cứ lúc nào cũng có thể bị ngập nước biển, ở lại đây thì chỉ có con đường chết. Chúng ta lặn xuống nước cầu sinh, cơ hội chỉ có một lần, tuyệt đối không thể quay đầu, nếu ô xy trong bình lặn cạn hết mà vẫn không thoát ra được... kết quả thế nào tôi không cần phải nói nữa, tóm lại là chỉ cần nhớ rõ ba điều. Thứ nhất, hành động theo nhóm, cùng tiến cùng lùi; thứ hai, không được lè mề làm lỡ thời gian; thứ ba, đến giờ khắc cuối cùng nhất định phải cố gắng chống chọi với áp lực tâm lý, nhất thiết phải thoát ra được, phen này được ăn cả ngã về không, nghìn vạn lần không được quay đầu trở lại.”

Mọi người đều hiểu rõ, với lượng dưỡng khí trong bình lặn của chúng tôi, muốn thoát ra khỏi Quy Khư trong tình trạng chưa có gì xác định thế này, tỷ lệ sống sót sợ là chưa đến một phần nghìn. Nhưng cứ chần chừ ở lại nơi này, nếu không phải xuống cao su bị sóng đánh lật, người rơi xuống nước làm mồi cho cá, thì cũng sẽ bị long hỏa và suối nước nóng hấp chín. Tình hình hết sức gấp, chúng tôi chỉ có mấy phút để suy nghĩ và nghỉ lấy lại sức, nếu còn không mau hành động thì cơ hội sống sót mong manh đến một phần nghìn kia cũng chẳng có, đúng như Minh Thúc từng nói: “Không đánh bạc làm sao biết mình đang hên,” cơ hội nhỏ nhoi mấy thì cũng vẫn là cơ hội, ở đây ngồi chờ chết chỉ bằng nhân lúc tinh thần và sức lực vẫn còn đầy đủ mạo hiểm một lần chẳng hơn sao.

Đột nhiên cơn mưa lửa ngừng bật, lũ cá mập ở gần đó bận tranh cướp cái xác con cá mui khổng lồ, nước đã ngập lên đến cổ các pho tượng đồng thau, chỉ thấy trên mặt nước lơ lửng toàn đầu là đầu. Tiếng sóng nước xung quanh dội về nghe như có người đang gõ lên một cái chuông khổng lồ dưới đáy biển, không khí đè nén gây ức chế khó chịu không tả nổi. Nhưng tôi nhận ra đây chính là thời cơ tốt nhất để xuống nước, bèn vẫy tay ra hiệu, đeo kính lặn và ống thở lên, định dẫn đầu nhảy từ trên cây gỗ Kiện Mộc xuống. Chợt Cổ Thái giờ tay ra kéo tôi lại.

Tôi nâng kính lặn lên hỏi: “Sao thế? Lâm trận đầu hàng hả?” Chỉ thấy Cổ Thái nét mặt đầy vẻ kinh ngạc hoảng hốt, lắp bắp nói: “Không thể đi được... tôi nhìn thấy... nhìn thấy... mặt trời... màu... màu trắng!”

266. Q.6 - Chương 43: Bôn Nguyệt

Tôi nghe Cổ Thái nói trông thấy vàng mặt trời màu trắng, căn bản chẳng hiểu thằng nhãi này đang nói bậy nói bạ cái gì nữa, còn tưởng cậu ta căng thẳng quá độ mà mê muội thần trí, dẫu sao thì áp lực tâm lý khủng khiếp do nỗi tuyệt vọng mang lại không phải là thứ một đứa trẻ mười sáu mười bảy tuổi như cậu ta có thể chịu đựng nổi.

Nhưng Minh Thúc thì giật bản mình, ở trên biển trông thấy mặt trời màu trắng không phải là điềm tốt lành gì, những người hiểu cách xem hải tượng đều biết rõ “mặt trời trắng bệch, giờ bão ngập trời”, đó chính là dấu hiệu của đại nạn sắp sửa giáng xuống. Lão khom già sém chút nữa là ngồi phịch xuống, cũng may tôi kịp đưa tay ra đỡ. Shirley Dương hỏi Cổ Thái: “Đừng cuống, cậu nói rõ ra xem nào.”

Cổ Thái vội chỉ tay nói: “Mọi người mau xem đi, mặt trời màu trắng...” Cả bọn đều không ngờ mặt trời mà cậu ta nói lại ở trên đỉnh đầu. Chúng tôi đang ở trong Quy Khư dưới đáy biển, sao có thể trông thấy mặt trời trên không trung được cơ chứ? Tất cả liền lập tức hướng ánh mắt lên phía trên, chẳng ngờ lại có một vật thể hình tròn màu trắng mờ mờ treo lơ lửng ở ngay chỗ đỉnh cây gỗ Kiện Mộc găm chỉ chút tên đá.

Vừa nãy hải khí bùng lên, long hỏa ở tầng nham thạch phía trên bùng lên, trút xuống một trận mưa lửa, không trung mù mịt hơi sương bốc lên từ mặt nước bị long hỏa hun đốt, thành ra bọn tôi không ai chú ý đến tình hình phía trên cả. Tôi lạnh toát người, không hiểu sự thể rốt cuộc ra sao, ngạc nhiên thốt lên: “Cái gì thế?” Sự việc xảy ra quá bất ngờ, nhất thời cả bọn không ai kịp định thần, chỉ hoang mang ngược nhìn, song cũng vẫn biết, thứ ở trên kia tuyệt đối không phải mặt trời.

Shirley Dương chăm chú nhìn mảng màu đen gồ gề hằn lên so với xung quanh ở tầng nham thạch trên đỉnh đầu, tựa như sức nhớ ra thứ gì đó, mừng rỡ reo lên: “Đảo u linh!” Thì ra, quang sáng trắng nhờ nhờ ấy, không phải là mặt trời như Cổ Thái nói, mà là một “cửa sổ trời” bị hải khí trong Quy Khư che khuất. Kể ra cũng hợp với lẽ thường, nơi này trên có cửa trời, dưới có dòng chảy ngầm, như vậy mới bảo đảm sinh khí trăm nghìn năm không suy giảm. Lúc chúng tôi mới tiến vào vùng biển vực xoáy San Hô, gặp đúng lúc nước triều rút, một hòn đảo màu đen lộ ra trên mặt biển, đó chính là đảo u linh thoát ẩn thoát hiện theo quy luật thủy triều.

Lúc nước triều dâng, hòn đảo chìm xuống, khi thủy triều rút, nó sẽ lại lộ ra trên mặt biển. Mới đầu, chúng tôi còn tưởng đảo u linh là lưng con cá voi khổng lồ, chỉ sợ nó quẫy sóng làm lật tàu, sau khi nổ pháo oanh kích mới chắc chắn đó là một hòn đảo nhỏ trôi trên biển. Đảo u linh chia vực xoáy San Hô thành hai khu vực Đông và Tây, chúng tôi bị con rắn biển khổng lồ tấn công, chìm vào hải nhãn ở mé phía Đông, không ngờ di tích cổ của nước Hận Thiên trong Quy Khư lại được xây ở ngay bên dưới đảo u linh như thế.

Chúng tôi càng không thể ngờ được trên đảo u linh lại có một hang động giống như cửa sổ trời, thông thẳng lên mặt biển, chắc hẳn bên ngoài đã sáng, lộ ra một mảnh trời to như cái khay, nên Cổ Thái mới tưởng lầm là trông thấy mặt trời màu trắng trước cơn bão lớn. Tôi đoán hang động như cái miệng giếng này không phải bị súng pháo trên tàu Chĩa Ba của chúng tôi bắn sập. Cây gỗ Kiện Mộc này tựa như một cây đại thụ, tên đá ghim vào xòe ra thành tán cây, trông hình thể cơ hồ muốn phá trời bay vút lên. Thì ra, bộ cục totem Xạ nhật này hết sức nghiêm mật, mọi điểm đều có ý tứ sâu xa, đến giờ tôi mới cảm nhận được người dân nước Hận Thiên xưa đã tốn bao công sức để tạo ra khung cảnh như trong truyện thần thoại này. Quy Khư tuyệt đối không đơn giản chỉ là bày ra như vậy, bên trong ắt hẳn còn ẩn chứa bí mật gì đó lớn hơn nhiều. Tuy nhiên, tôi thực tình cũng không đoán nổi tại sao cổ nhân lại sắp xếp như vậy.

Tuyền béo hỏi cả bọn: “Các vị, chúng ta đừng có thở vắn than dài ở đây nữa, không thấy nước đang dâng lên đây à? Chúng ta nên bám theo cây gỗ Định hải thần châm này bò lên trên, hay là lặn xuống đáy nước tìm đường ra khác đây? Việc không thể chần chừ nữa, đi như thế nào, cần phải nhanh chóng quyết định ngay đi thôi.”

Tôi thấy cửa sổ trời trên đảo u linh thông thẳng lên sinh môn trên mặt biển, lại nghe bốn phía ầm ầm, chính là tín hiệu nước triều sắp dâng cao. Mặc dù sau khi thủy triều dâng, đảo u linh cũng bị ngập chìm dưới nước, có điều, lúc này cũng chỉ biết tranh thủ thời gian bám vào cây gỗ Kiện Mộc này mà rời khỏi Quy Khư, những chuyện khác thì đợi khi trở lên mặt biển rồi tính toán sau cũng không vội.

Tôi nghĩ tới đó, đang chuẩn bị quyết định thì Shirley Dương chợt ngăn lại: “Mới đầu tôi đã có cảm giác sử dụng Kiện Mộc tạo thành mũi tên khổng lồ thế này hình như không phù hợp với truyền thuyết cổ xưa của nền văn minh Hoa Hạ cho lắm. Người dân nước Hận Thiên tuy tự coi mình là hậu duệ của totem Xạ nhật, nhưng Kiện Mộc lại chính là thượng cổ thần mộc, có thể thông thẳng từ đáy biển đến Nguyệt cung. Đồng thời, hang động như cửa sổ trời kia lại đặt ở Nguyệt vị, nhất định là tượng trưng cho mặt trăng chứ chẳng sai. Ghi chép về nước Hận Thiên trong thư tịch cổ rất ít, có điều đỉnh đồng thời Chu Mục Vương có đúc hình ảnh truyền thuyết người dân nước Hận Thiên sau khi chết liền chạy lên mặt trăng. Bởi vậy, tôi thấy

đây có lẽ không phải totem Xạ nhật, mà là đường lên mặt trăng, cho vong linh người chết sử dụng. Chúng ta leo lên theo lối này, liệu có nguy hiểm không?”

Quả tim của cả bọn đều chùng xuống, thì ra cây gỗ Kiện Mộc này không phải totem chiến tranh Xạ nhật, mà là tượng trưng cho con đường u minh dẫn linh hồn người chết lên mặt trăng, xét đến tận cùng, ngọn núi này quả nhiên là một ngôi mộ cổ nằm ngoài lẽ xét đoán thông thường. Quảng sáng trắng lóa trên đỉnh cây gỗ Kiện Mộc quả thực tựa như một vầng trăng tròn vành vạnh, khiến cho người ta có cảm giác cây thần mộc đầy biến để linh hồn được thăng hoa này tựa như chỉ cách vầng trăng kia một bước, chỉ cần leo lên đỉnh Kiện Mộc, tung người nhảy lên là có thể rời khỏi vùng Quy Khư hỗn loạn không có lối ra này rồi.

Minh Thúc thấy mặt nước xung quanh thấp thoáng bóng cá mập, tự biết nếu lặn xuống ắt khó tránh khỏi phải huyết chiến với lũ cá dữ ấy. Lão là người qua lại trên biển nhiều năm, dĩ nhiên hiểu rõ sự lợi hại của đàn cá mập, trong lòng đương nhiên muốn lên hơn muốn xuống, cuống quýt lên tiếng: “Tiểu thư Shirley Dương nói rất có lý, trên biển đích thực có truyền thuyết xa xưa về cây gỗ thần thông lên mặt trăng, có điều dù là thần mộc để oan hồn người chết nơi đáy biển lên cung trăng, thì trước mắt chúng ta cũng chỉ còn cách đặt mình vào chỗ chết để tìm nẻo sống mà thôi...” Nói đoạn, lão xông lên dẫn đầu cả bọn bám cây gỗ nghiêng nghiêng vò xù xì như vẩy rồng, chậm chậm leo lên cửa sổ trời phía trên, miệng không ngừng lẩm bẩm khúc hát mê lương bi tráng của dân mò ngọc cho vững dạ, giọng điệu như sói tru quỷ gào: “Hải thần của con ơi, xin hãy cứu vớt lấy kẻ cô khổ này, không sợ sóng sâu nước cả, chỉ sợ không thể về nhà...”

Minh Thúc đã tranh leo lên cây thần mộc trông tựa như có thể thông tới tận cung trăng ấy trước, hơn sáu chục tuổi đầu rồi, bảo leo là leo luôn không chút chần chừ do dự, tay chân hết sức nhanh nhẹn. Tôi thấy vậy, trong lòng không khỏi chửi thầm cái lão già này đúng là hạng cá nhân chủ nghĩa chỉ biết nghĩ đến mình, chẳng lo gì cho tập thể. Nhưng hành động của lão đồng thời cũng đập tan mọi sự lo âu của chúng tôi, thôi thì được ăn cả ngã về không, đánh liều một phen vậy. Đã đến nước này, cũng chỉ còn cách cả đội bò lên cửa hang kia tìm đường thoát khỏi Quy Khư, nhưng bình ô xy và mặt nạ thì vẫn không thể vứt bỏ, để vạn nhất lối trên ấy không đi được thì vẫn còn có thể nhảy xuống nước tìm đường khác. Vậy là cả bọn cùng nghiêng rằng đành vác nặng, gắng sức leo lên.

Tuyền béo leo lên thứ hai, đeo bình lặn và một cái bao to tướng đựng những món vớt được, tuy hết sức nặng nề, nhưng cậu không nỡ vứt bỏ thứ gì. Mang vác nặng đối với cậu ta mà nói không phải là vấn đề, nhưng leo cao xưa nay vốn là nhược điểm lớn nhất của Tuyền béo. Có điều, chuyện đã đến nước này rồi, thì cậu ta cũng chỉ còn biết cắn đầu cắn cổ, nhắm tịt mắt lại, chỉ nghe “bach bach bach” mấy tiếng, tấm thân phì nộn đã lên được mấy mét.

Bọn chúng tôi xếp hàng một bám theo cây gỗ khổng lồ quán nhằng nhịt xích đồng, cũng không biết khúc cây đã trải qua nghìn vạn năm này có chống chọi nổi sóng gió hay không nữa. Cúi người nhìn xuống dưới, nước biển cuộn cuộn sục sôi, nhấp nhô vô số bóng dáng tượng nô lệ bằng đồng thau, ngoài ra còn có rất nhiều cá mập lượn lờ rình rập trong làn nước đã chìm ngập quá nửa di tích thành cổ. Tôi lo Tuyền béo căng thẳng quá sẽ tuột tay ngã, bèn kêu lên với cậu ta: “Tư lệnh Vương Khải Tuyền, mau mở mắt ra xem, chúng ta sắp bò lên đến mặt trăng rồi, bà quả phụ trên cung trăng và thuốc trường sinh bất tử của bà ta đang đợi cậu đến nhận đấy.”

Tuyền béo cảm nhận được thể nước cuộn cuộn phía dưới, lại thấy gió lạnh từ trên cao quạt vù vù bên tai, nào dám mở mắt, nhưng mồm miệng thì vẫn bị bô chẳng chịu kém cạnh gì ai: “Hồ Bất Nhất, giờ là lúc nào rồi, sao cậu lại giở cái trò thất đức ấy ra hử? Cậu không biết tư lệnh Vương Khải Tuyền này vốn có cái thú lên chỗ cao là thích nhắm mắt lại trầm tư hay sao? Lòng ta sáng như gương, mở mắt ra chẳng những không thấy nàng quả phụ xinh đẹp mà chỉ có nước rơi xuống làm môi cho cá thôi, đến lúc ấy tôi đây nhất định phải kéo cái thang thất đức khốn kiếp nhà cậu xuống theo...”

Trong âm thanh âm vang của muôn ngàn cơn sóng, sáu người chúng tôi leo dần lên đỉnh cây thần mộc dưới đáy biển. Ai nấy lúc này cũng đã bị vật nặng đè lên làm cho lưng nhức vai mỏi, tuy rằng tay chân mềm nhũn cả ra, song đều không dám lơ tay dù chỉ một chút. Không khí trên mặt biển phả vào mặt, từ chỗ này chúng tôi đã có thể trông thấy rõ một vùng trời trắng xóa. Có điều, lúc ở bên dưới thoát nhìn cảm thấy khoảng cách giữa cây gỗ Kiện Mộc và lối ra hình như rất gần, nhưng đến tận nơi mới phát hiện ra, không mọc thêm đôi cánh thì đừng hòng bay lên trên đó được. Minh Thúc loạng choạng nhòm người đứng trên đỉnh cây gỗ, nhón mũi chân, không cam lòng vươn tay với lên mép cửa hang. Nhưng từ chỗ lão đứng đến

cửa hang vẫn còn quá xa, ít nhất cũng phải đến cả chục mét. Lão khom già lập tức ỉu xù, lòng nguội ngắt đi như tro tàn, suýt chút nữa thì tuột khỏi cây gỗ ngã ùm xuống nước.

Tôi thầm tự mắng mình quá sơ suất, lúc ra biển lại không mang theo mấy thứ dụng cụ trèo cao như súng bắn dây móc hay phi hổ trảo, thành ra chỉ còn cách có mấy bước, mà cả bọn chúng tôi chỉ biết trơ mắt ra nhìn chứ chẳng còn cách nào hơn. Đến lúc này, bọn tôi mới ngộ ra mình đúng là hạng người phàm mắt thịt, không phải Thường Nga uống thuốc bất tử thân thể nhẹ bằng bay được lên cung trăng. Người sống ở đời, thân thể bằng máu thịt, bản chất vốn ô trọc nặng nề, dầu là bậc chí thánh chí hiền như ông Khổng ông Mạnh, có tài học vô song hoặc thần dũng vô địch như Tây Sở Bá Vương Hạng Vũ, sức khỏe bằng ba bò chín trâu, cũng không thể nào thoát khỏi trọng lực địa cầu, tuyệt đối không thể bước đi trên không trung được. Phi thiên bôn nguyệt, những cảnh tượng kiểu như thế chỉ tồn tại trong truyền thuyết thần thoại mà thôi.

Tôi bám tay lên mũi tên ghim vào đầu trên của cây gỗ, nhiều năm bị nước biển xối vào vẫn chắc chắn như thường. Chỉ thấy, hải khí mờ mịt, người ở trên cao tựa như đang đạp chân lên mây mù, mấy chục mét dưới chân là một vùng nước hỗn độn đang sục sôi cuộn trào, không ngừng dâng cao. Mặt mũi cả bọn chúng tôi ướt đầm mồ hôi hòa lẫn hơi nước, mắt thấy con đường “bôn nguyệt” trở thành tuyệt lộ, ai nấy đều thở dốc, chẳng biết phải làm sao.

Minh Thúc lại đưa ra chủ ý hão huyền, đợi đến khi nước dâng cao, thì nương theo dòng nước mà bơi ra bên ngoài. Cổ Thái và Đa Linh chỉ biết nhìn ngó quanh quất, bộ dạng cũng rất lúng túng. Tôi nghe trên đỉnh đầu vọng xuống tiếng gió rít như xé vải, thầm nhủ trời bên ngoài chắc vừa sáng, triều sớm chuẩn bị dâng, sợ rằng chẳng mấy chốc nữa u linh đảo sẽ bị nước biển nhấn chìm. Khi đó nước biển sẽ cuộn cuộn đổ vào qua “cửa sổ trời”, bọn tôi còn lẩn bấn trong này chắc chắn sẽ bị dòng nước xiết xé xác. Xem tình hình này, có khi vẫn phải lặn xuống dưới kia tìm đường khác thôi vậy. Nghĩ tới đây, tôi bèn cúi đầu nhìn xuống, chỉ thấy trong làn nước ẩn hiện vô số bóng cá mập, lồ nha lồ nhố không đếm nổi, cảnh tượng thực khiến người ta phải rùng mình khiếp hãi. Trong tình trạng không có gì yểm hộ che chắn như thế mà nhảy xuống nước, đừng nói là không lặn được xuống đáy sâu, chỉ sợ vừa chạm vào mặt nước, chúng tôi đã bị bầy cá mập ầy lao vào xơi tái ngay tại trận rồi ấy chứ.

Đột nhiên Shirley Dương “a” lên một tiếng, trên thân cây gỗ này có rất nhiều mũi tên đá dài mấy mét, xòe ra như tán cây, kỳ thực chính là hóa thạch của một loài sinh vật biển cổ. Cây gỗ Kiện Mộc chìm dưới đáy biển đã vạn năm, giờ không thể nào phán đoán được các mũi tên là tác phẩm của thiên nhiên hay do con người cắm vào nữa. Có điều, ở chỗ lựa thưa ít mũi tên đá nhất, có một cánh cửa bằng đồng khắc hoa văn dạng vẩy, rất giống hình dạng vẩy gỗ màu đen trên khúc cây. Nếu không phải Shirley Dương tình cờ bám vào đúng chỗ thì không dễ gì mà phát hiện được cánh cửa đồng này.

Chúng tôi đều không ngờ gần ngọn cây gỗ lại có một cánh cửa đồng to tướng thế này. Lấy tay gạt đám rong rêu bám bên ngoài đi, trên cánh cửa lở mờ hiện ra hình khắc cây gỗ thần đâm xuyên từ đáy biển lên cung trăng. Những totem Tổng tử điều bay lượn trên không trung có thể gặp được trong các mộ cổ thời kỳ Ân Thương và Tây Chu kia lại càng chứng tỏ rằng đây là mộ đạo của một ngôi mộ cổ. Chúng tôi lập tức nghĩ đến giả thiết, cây gỗ khổng lồ này rỗng ruột, bên trong có một con đường, một con đường để vong linh người chết đi theo thần mộc lên cung trăng. Bên dưới thông đạo ấy chắc chắn là mộ cổ của người nước Hận Thiên. Điều này xem ra có vẻ rất giống tục để lại “Thiên môn” trong địa cung để chủ mộ có thể phi thăng vũ hóa thành tiên trong phong tục mộ táng Trung Quốc, chỉ có điều “Thiên môn” để vong hồn lên cung trăng cầu thuốc bất tử ở đây nằm trong lòng thần mộc tương truyền có thể thông từ đáy biển lên tới mặt trăng này mà thôi.

Nước triều dưới vực xoáy San Hồ đã dâng, màn hơi sương đang lơ mờ sáng tối sầm đi. Chúng tôi đều hiểu rõ, chỉ cần đảo u linh bị nhấn chìm, nước bên trên sẽ ào ào xối xuống, nước bên dưới kia cũng đồng thời dâng lên. Lũ cá mập đã ăn sạch sẽ con cá mui mắt vàng bị lựu đạn nổ chết, giờ mà xuống nước chẳng khác nào tự đâm đầu vào chỗ chết. Đứng trước biển lớn đang nhe nanh múa vuốt, thân lâm vào tuyệt cảnh tiến thoái lưỡng nan, dầu là ai cũng không thể giữ vững được tinh thần mà ra về ta đây hảo hán nữa, lũ chúng tôi mặt mũi xám xịt như tro, ôm chặt lấy những mũi tên đá trên ngọn cây gỗ khổng lồ, tâm trí hoảng loạn tột độ.

Đang lúc quần bách, tôi thấy cánh cửa đồng ấy hơi lún vào bên trong thân cây gỗ, có vẻ đóng rất chặt, cũng không biết có phải mộ cổ sớm đã bị ngập nước biển rồi hay không. Lúc này đã không còn sự lựa chọn nào

khác, chỉ có chui vào trong mộ cổ qua đường mộ đạo này, họa may mới thoát khỏi hiểm cảnh trên có dòng chảy xiết, dưới có bầy cá mập. Tôi chỉ tay vào cánh cửa đồng, gào lên với Shirley Dương: “Không lên được cung Quảng Hàn thì chúng ta đành xuống dưới mộ phần vậy.”

Shirley Dương gật đầu, rút dao găm ra nạy cánh cửa đồng đóng chặt. Tôi cũng lật tay rút thanh cổ kiếm mà người dân nước Hân Thiên cổ dùng để giết trai cướp ngọc. Bấy giờ, tôi cũng chẳng để ý xem thanh kiếm đồng ấy quý giá nhường nào nữa, cứ thế ra sức mà chọc, nạy vào khe cửa. Không ngờ, lưỡi kiếm sắc bén dẻo dai, vận sức mấy lần, cắt đứt luôn được sợi xích buộc cửa.

Nước triều vẫn chưa ngập hết đảo u linh, nhưng sóng biển dập dờn, ngọn sóng vỗ cao quá chớp đảo, khiến nước từ trên cao bắt đầu đổ xuống đỉnh đầu chúng tôi. Tình thế đã quá bức bách, Minh Thúc và Cổ Thái ở bên cạnh nhìn sang, ruột gan xem chừng cũng nóng như lửa đốt, bèn tiến lại giúp sức nạy cánh cửa. Cánh cửa đồng nặng nề nghìn năm nay đóng im ỉm, thế mà lúc mở ra, lại không hề có mùi ẩm mốc, mà chỉ thấy tanh tưởi xộc lên tận óc, khiến người ta chỉ muốn nôn ọe. Bên trong cánh cửa lộ ra một thông đạo rộng rãi tối đen như mực, sâu không thấy đáy, tựa như thông thẳng đến cội u minh.

Shirley Dương quẹt một que diêm ném xuống, kiểm tra thấy không khí lưu thông, vô hại với con người, lập tức nói với cả bọn: “Bên trong không có nước, không khí cũng an toàn, xuống được!”

Trong lúc nói chuyện, nước triều đã lên đến đỉnh, thời gian không cho chúng tôi nghỉ ngơi gì nhiều nữa. Tôi vội lần lượt đẩy từng người bên cạnh vào thông đạo, sau đó nhanh chóng chui vào theo, tiện tay đóng cánh cửa đồng lại. Trong bóng tối, tôi chỉ thấy cả không gian ngập chìm trong tiếng động như sấm nổ, dòng nước xiết đổ sầm sập xuống thân cây gỗ khổng lồ, người ở bên trong lại càng đỉnh tai nhức óc hơn gấp bội phần, gân cốt toàn thân tưởng chừng như bị nghiền nát. Chỗ bị chúng tôi nạy ra trên cánh cửa đồng không ngừng có nước rỉ vào chảy tong tỏng.

Tôi vội há to miệng không dám ngậm, đề phòng tổn thương màng nhĩ. Trong thông đạo tối om như mực đã có người bật đèn pin lặn nước lên. Loại công cụ chiếu sáng này không hiệu quả lắm đối với môi trường không có nước, song có thể đeo trên người, rảnh hai tay để làm việc khác. Tôi cũng bật ngọn đèn treo trước ngực mình lên, chỉ thấy mộ đạo lớn khó tưởng tượng nổi này được làm từ thứ gỗ rắn chắc dị thường, tuy bên ngoài ngập nước, bên trong vẫn không hề ẩm ướt chút nào. Bọn chúng tôi ai cũng mang vác nặng, đi theo mộ đạo dốc nghiêng này lên thì dễ, xuống mới khó, chỉ còn cách dùng dao găm đâm vào vách gỗ, nghiêng rắng từ từ dịch chuyển xuống.

Cũng không biết đã nhích dần từng bước như thế được bao lâu, âm thanh nước triều đổ xuống va vào cây thân mộc cũng nhỏ dần, không rõ là nước trong Quy Khư đã dâng đầy hay là nước triều đã rút, song chúng tôi vẫn chưa đến được cuối mộ đạo. Càng xuống sâu, mùi tanh tưởi và hơi ẩm càng xộc mạnh, thêm một lúc lâu nữa, cuối cùng cũng nghe thấy tiếng nước chảy róc rách. Chúng tôi đã xuống đến đáy thông đạo.

Shirley Dương ném một quả pháo lân tinh, ánh sáng bùng lên, chỉ thấy chúng tôi cách mặt nước chừng mười mét, một đầm nước phẳng lặng trải ra bên dưới, xung quanh không thấy chỗ nào để đặt chân. Tôi bảo cả bọn giắt hai chốt bơm hơi bơm phồng ba lô rồi ném xuống trước, sau đó lần lượt thả mình xuống đầm. Vừa chạm nước, tất cả đều vội bơi lại chỗ ba lô, thở hổn hển.

Trong ánh sáng lân tinh nhợt nhạt, tôi ngẩng đầu quan sát xung quanh. Cây gỗ khổng lồ sừng sững như ngọn tháp đen kịt đứng chôn chân vào lòng một động san hô ngập nước hình thành từ thời thượng cổ, không biết sâu đến chừng nào. Cánh cửa đồng mở vào một thông đạo xuyên xuống tận mặt nước trong động san hô. Tôi còn thấy trong hang chất đọng rất nhiều mai rùa to như cối xay, khắc chi chít các tiêu ký và dấu hiệu cổ xưa dùng để suy diễn quẻ trong Bát quái, nhưng ngâm nước biển quá lâu, hầu hết hình khắc đều đã mờ tịt, khó lòng nhìn ra. Trên rặng đá cách chỗ chúng tôi không xa lắm, đặt bộ xương của một sinh vật cổ trông giống cá voi khổng lồ, bên trong xương đầu thấp thoáng gồ lên mấy chục hình người, có lẽ đây là nơi đặt thi thể trong mộ cổ. Phóng chừng, những xác cổ này miệng đều ngậm “trụ nhan châu”, dấu ở đáy biển nghìn năm cũng không sợ bị thối rữa.

Theo bản năng, tôi đưa tay sờ túi đeo bên người, bấy giờ mới sực nhớ ra mình không đem theo móng lừa đen. Có điều, tôi lại nhớ ra mình vẫn còn Tần Vương Chiêu Cốt kính, liền thấy yên tâm ngay tắp lự. Quan sát một lượt xong, tôi định xem lòng hồ này sâu bao nhiêu, liền nhận ra chỉ số trên mặt đồng hồ đo đã chỉ mức tối đa, không biết là đồng hồ hỏng hay hồ nước trong động san hô sâu tới nỗi không thể thăm dò.

Lúc mới xuống đây, Tuyền béo sợ đến mềm nhũn cả hai cẳng ra, nhưng vừa trông thấy trong ngôi mộ cổ kỳ quái này còn có cả người chết, cu cậu tức thì lấy lại tinh thần, hăm hở kéo cả bọn bơi lại gần xem cho rõ ràng. Tôi thấy đồng xương hóa thạch vừa khéo cũng là chỗ thích hợp để mọi người nghỉ ngơi chỉnh đốn, bèn đưa tay vẫy vẫy, bảo cả nhóm bơi ra đó tạm thời tháo bỏ trang bị, ngồi nghỉ một chút cho lại sức.

Cả bọn nhọc nhằn leo lên rặng đá, thấy một ngọn đèn làm bằng xác giao nhân phơi khô bên trong đựng mỡ. Mỡ giao nhân dùng đốt đèn trải qua nghìn vạn năm cũng không khô, điểm cháy rất thấp, chỉ cần có chút không khí là đèn vẫn sáng, vừa khéo có thể thay thế đèn pin. Minh Thúc lập tức châm đèn, chiếu vào mấy cái xác chết trong xương con cá voi khổng lồ, miệng lầm bầm như thể đang tự nói với chính mình: “Tiên sư cha bố nó, không ngờ vùng Nam Hải này lại có mộ cổ của người Hận Thiên thật, cương thi đáy biển hàng xịn thế này, nhất định là được giá lắm đây... chắc chắn...”

Dưới ánh đèn, chúng tôi còn chưa nhìn rõ mấy cái xác mặt mũi mơ hồ kia, đã phát hiện ra trên cái mai rùa nằm phía trước bộ xương cá voi khổng lồ có tiêu ký “Chấn thượng chấn hạ”. Vì lúc ở trên biển đã thấy tiêu ký này ba bốn lần rồi, nên ngay cả Minh Thúc và Tuyền béo cũng nhận ra, đây là quẻ tượng Chấn kinh bách lý. Trong Quy Khư cứ xuất hiện đi xuất hiện lại quẻ tượng cổ này, rốt cuộc là có thâm ý chi đây?

Tôi đang mệt bã cả tinh thần lẫn thể xác, cứ nghĩ đến những quẻ số thâm ảo phức tạp trong Kinh Dịch là đầu đau như búa bổ, nhưng trong quẻ Chấn dường như có ẩn tình liên quan mật thiết đến Quy Khư. Tôi đang vắt óc nghĩ ngợi mà vẫn chưa tìm ra đầu mối gì, Shirley Dương chợt lên tiếng hỏi: “Tôi không hiểu Kinh Dịch cho lắm, nhưng từng đọc qua trước tác của một vị học giả người Hoa sống ở Mỹ, ông ấy là chuyên gia nổi tiếng về nghiên cứu Dịch học, quan điểm hết sức độc đáo. Vị học giả đó từng đề cập rằng, trong các quẻ tượng của Dịch, phàm là những câu có chữ số bên trong, chẳng phải không đúng mà có, mà đều chứa đựng thông tin đã được mã hóa của cổ nhân, người ngày nay đa phần đều không thể nào giải nổi. Quẻ Chấn này có câu ‘Chấn kinh bách lý’[55] anh có biết, tại sao trong quẻ không phải là chín mươi chín dặm hay một trăm linh một dặm hoặc là nghìn dặm vạn dặm luôn, mà lại đúng là một trăm dặm hay không?”

267. Q.6 - Chương 44: Cương Nhân Nam Hải

Chuyện Shirley Dương vừa đề cập, xưa nay tôi chưa từng nghĩ tới, “Dịch” bao hàm vạn tượng, mọi sự biến hóa không ngừng của sự vật trong cõi đất trời đều ở trong đó, chẳng qua là có rất ít người đủ khả năng tham ngộ thấu triệt mà thôi. Một người vĩnh viễn chẳng bao giờ thấy được tất cả. Mỗi người tiếp xúc với Chu Dịch đều có nhận thức riêng về Kinh Dịch, trong mắt của triết gia, nó bao hàm triết lý, còn trong mắt của người theo chủ nghĩa thần bí, nó lại là một bộ thiên thư có thể dự đoán được biến hóa của vạn sự trên đời. Nhân giả thấy nó, bảo đấy là nhân. Trí giả thấy nó, bảo đấy là trí. Đến tận ngày nay, thế nhân kiến giải Kinh Dịch, xét cho cùng vẫn còn rất phiến diện, chỉ như ếch ngồi đáy giếng mà thôi.

Vì vậy, Shirley Dương mới nói, phàm những câu có chữ số trong Kinh Dịch đều không phải tự nhiên mà như vậy. Hào từ của quẻ Chấn là “Chấn lai hích hích. Tiểu ngôn ách ách. Chấn kinh bách lý. Bất táng chủy sưởng.”[56], cũng là có ý riêng, chẳng qua không biết tại sao lại dùng câu “Chấn kinh bách lý”? Nếu chỉ để miêu tả một hiện tượng, hà cớ gì không dùng “Chấn kinh thiên lý” hay “Chấn kinh vạn lý?”

Shirley Dương nói, nhóm chúng tôi từ lúc ở trên đảo Miếu San Hô ra khơi, liên tiếp mấy lần gặp cổ vật liên quan đến quẻ Chấn. Dấu vết của quẻ Chấn xuất hiện cả trong quan quách, mộ huyệt, hoặc trên mai rùa, xương cốt, dường như là có liên quan đến việc mai táng chôn cất trong Quy Khư này vậy. Như vậy có nghĩa là, rất có thể đó không phải quẻ tượng có được do chiêm bốc bói toán, mà là tiêu ký người nước Hận Thiên sử dụng khi chôn các người chết, hoặc một loại ám ký trong mộ huyệt của họ. Vả lại, trong những ký hiệu này, tiêu ký đại biểu cho “bách” trong quẻ tượng hết sức nổi bật, nhiều lần như vậy, không thể không khiến người ta phải nghi ngờ.

Tôi gãi đầu, thực tình không biết phải trả lời câu hỏi của Shirley Dương như thế nào. Mặc dù cô tư duy rất linh hoạt, thường hay nhìn rõ được bản chất của sự vật, nhưng “Chấn kinh bách lý” có đặc chỉ điều gì hay không thì chỉ có người xưa mới biết. Tôi từng nghe Trương Doanh Xuyên nói, năm xưa, tổ tiên nhà anh ta có một vị kỳ tài, cao thủ trong đám Mô Kim hiệu úy, tên là Trương Tam Liên Tử. Vị Trương tam gia này đào được Thiên thư toàn quẻ mười sáu chữ âm dương trong mộ cổ thời Tây Chu, sau khi xem xong liền đóng cửa không ra ngoài nữa. Có người hỏi ông, phải chăng đã nhìn ra được cơ trời, Trương tam gia

lắc đầu lia lịa, chỉ thốt ra một câu: “Ai giải được sự bí ảo này, họa chỉ có tiên nhân thuở hồng hoang.” Câu này ý rằng, có lẽ chỉ có những bậc tiên nhân thuở hồng hoang sơ khai mới biết được thiên cơ chân chính trong mười sáu quả âm dương ấy.

Mười sáu quả đó đại khái chỉ có tiên nhân mới hiểu được, ngay cả tám quả lưu truyền đến hậu thế (Bát quái), tuy đã giảm đi đến một nửa, song các bậc cao nhân bác cổ thông kim xưa nay cũng không ai dám nói mình đã hiểu hết. Tôi là kẻ nửa đường xuất gia, nên dĩ nhiên càng không biết những hào từ có chữ số trong Kinh Dịch ẩn chứa huyền cơ gì bên trong.

Có điều, ngoài miệng tôi vẫn không chịu thừa nhận, mà chỉ nói: “Chữ ‘bách’ trong ‘Chấn kinh bách lý’ là đại biểu cho số tròn. Thời xưa, người Trung Quốc có thói quen dùng số tròn làm hình dung từ, chẳng hạn ‘bách chiến bách thắng’, ‘bách bộ xuyên dương’..., cô xem có ai nói, chín mươi chín trận thắng cả chín mươi chín, hay là một trăm linh một bước xuyên dương đâu? Nói ‘trăm’ nghe ngắn gọn mà toát lên khí thế to lớn, cái này gọi là lời nhẹ mà nghĩa sâu xa đấy, vậy thôi chứ chẳng có hàm nghĩa đặc biệt gì đâu. Trên trời nổi sấm, ai biết rốt cuộc là sấm vang xa bao nhiêu dặm chứ? Kỳ thực, đây chỉ là một kiểu tỉ dụ trừu tượng thôi, có lẽ người Mỹ thích miêu tả chi li chính xác, vì vậy cô mới thấy kỳ lạ chẳng?”

Shirley Dương đại khái chắc cũng cảm thấy tôi nói rất có lý, nên không lằng nhằng thắc mắc về quả Chấn trên mai rùa trong mộ nữa, mà bước đến cùng nghỉ ngơi với mọi người bên cạnh bộ xương cá voi hóa thạch trắng phớt.

Tôi cũng ngồi xuống đất, đưa mắt nhìn quanh, thăm hình dung suy đoán cục thể của ngôi mộ này, xem ra tất cả đều trùng hợp với hình xăm trên lưng Cổ Thái. Bên dưới cây thần mộc đáy biển là xác cổ của người Hận Thiên. Đản nhân đã giấu bí mật về mộ cổ của tổ tiên trên thân thể Long hộ, nhất định không phải để hậu duệ đời sau phát hiện ra mà đến đây đổ đầu, có điều, nguyên nhân thực sự là gì thì sợ rằng trong đám mồ ngọc còn đang sống, chẳng ai có thể giải đáp được.

Tôi lại hướng ánh mắt về phía thông đạo ngầm trong lòng cây gỗ mà chúng tôi vừa trượt xuống, xem ra cây Kiện Mộc khổng lồ này đã sinh trưởng ở đây từ ức vạn năm về trước, sau này bãi bể nương dâu, rừng xanh biến thành biển lớn mênh mang, Kiện Mộc vẫn lưu lại dưới đáy biển, cơ hồ như xuyên qua ba tầng vỏ trái đất. Chẳng trách, trong truyền thuyết cổ đại, nó được coi là thần mộc nối liền đáy biển với cung Quảng Hàn trên mặt trăng. Tôi đoán, người Hận Thiên năm xưa đã khoét rỗng thân cây, cải tạo động san hô phía bên dưới thành mộ huyết cho mình.

Mộ huyết của người Hận Thiên không có mộ đạo mộ thất như những ngôi mộ bình thường khác, nằm trong vùng hồ liên tiếp xuất hiện xoáy nước, không biết là sâu đến chừng nào. Tiếng sóng nước vỗ ì ầm xa xa, khí nóng trắng mờ hừng hực xông lên từng đợt, tôi đoán chắc là có suối nước nóng ngầm dưới đáy Quy Khư. Nước trong suối này nóng hơn ở suối nóng trên lục địa gấp cả trăm lần, bất cứ sinh vật nào rơi xuống, cũng sẽ lập tức bị luộc trong nhiệt độ cực cao cho đến khúc xương cũng chẳng còn.

Phía đối diện lại có từng đợt từng đợt hơi lạnh ngùn ngụt bốc lên, hút nước biển xuống khoảng hư vô trong lòng trái đất. Vị trí mộ huyết ở chính trong Âm Dương giới một nóng một lạnh, có các rặng san hô chết bao bọc kín kẽ xung quanh, nước nóng và nước lạnh đều không thể tràn vào trong được. Trong mắt các nhà phong thủy, đây xứng đáng là một huyết mộ thần tiên “thông thiên địa, hóa cổ kim”. Sinh khí trong mộ không bị chảy ra ngoài, mà lưu chuyển tuần hoàn không dứt, bọc lộ tất cả sự thần kỳ của tự nhiên tạo hóa.

Nhân lúc tôi quan sát địa hình, Tuyền béo đã lấy lại sức, liền thò nửa người vào trong bộ xương cá voi nhòm ngó mấy cái xác cổ. Minh Thúc cũng kéo Cổ Thái bước lại gần, bảo cậu ta dập đầu bái lạy tổ tiên. Lão khom già ấy nói: “Đây là tổ tiên của Đản nhân đấy, nếu tiên tổ nhà cậu có linh, nói không chừng lại có thể phù hộ chúng ta bình yên trở về cũng nên.”

Cổ Thái chẳng hiểu tổ tiên mấy nghìn năm trước của mình là gì, có điều, nhìn thấy xác cổ cũng vẫn nẩy sinh lòng kính sợ, liền quỳ rạp xuống dập đầu, chắp tay trước ngực làm theo Minh Thúc, xì xụp bái lạy mấy lượt.

Tuyền béo hỏi Minh Thúc: “Cái bác Minh này lắm chuyện thế, đào rồi bán, bán rồi lại đào, cả đời bác buôn đi bán lại bao nhiêu cái xác cổ rồi? Sao đến đây lại còn làm ra vẻ nọ kia, dập đầu bái lạy cái quái gì chứ? Tôi đang tưởng bác định ôm mấy cái cương thi này về bán giá cao kiếm lời nữa cơ, nhưng biểu hiện của bác thực khiến tôi thất vọng quá đi mất, thôi đứng sang một bên đi, đứng là già rồi mà còn chẳng nên thân...”

Minh Thúc râu rĩ nhăn mặt nói: “Đừng đem chuyện xưa ra so với chuyện nay nữa, giờ đang là lúc khó khăn, bị chôn chân cả lũ dưới đáy biển thế này, cơ hội sống sót trở về thật mong manh như khói, còn tâm trạng đâu mà nghĩ đến giá cả xác cổ thể nào nữa chứ. Hiện tại dĩ nhiên là nhớ ra thần Phật nào thì bái vị ấy ngay, nói không chừng bái trúng, biết đâu chúng ta có thể thoát cơn khốn đốn mà trở về. Nếu không, chẳng bèo nhà cậu bảo xem, chúng ta còn làm gì được nữa đây?”

Tuyền béo đặt ngọn đèn xác giao nhân xuống đất, nói: “Theo tôi ấy à... nói thực lòng, rơi vào tình cảnh thế này tôi cũng chẳng biết phải làm sao nữa, tôi chẳng qua là bị ép phải hành động theo sự chỉ dẫn của lý trí mà thôi...” Lời vừa dứt, cậu ta liền sử dụng thủ đoạn của Mô Kim hiệu úy, nâng một cái xác lên, dùng đầu gối thúc lên gáy cương thi, một tay giữ chặt đỉnh đầu, một tay bóp vào xương gò má, ý đồ khiến thi thể phải nhả viên ngọc trụ nhan ngậm trong miệng ra.

Tôi vội ngăn Tuyền béo lại, chuyện này ra biển vớt thanh đầu đã đủ lắm rồi, trong mộ cổ này toàn là thi thể cổ tiên của Cổ Thái, ngậm ngọc nghìn năm chết mà không thối rửa, vì lý do tôn trọng nên thông thường không gọi là cương thi hay bánh tông, mà gọi là “cương nhân”. Lúc này, tốt nhất cũng không nên kinh động bọn họ thì hơn, bằng không tuy trong mộ sinh khí rất thịnh, song một khi “trụ nhan châu” tích tụ tinh hoa của khí âm bị lấy ra, cương nhân đã được bảo tồn mấy nghìn năm sẽ lập tức hóa thành bột mịn. Chuyện này chúng tôi ra biển là để vớt thanh đầu chứ không phải vào Quy Khư trộm mộ, vì vậy làm chuyện gì cũng không nên thái quá. Tôi vừa ngăn cậu ta lại, vừa nói: “Tổ sư gia đã dạy rồi, lòng tham chính là nơi ẩn tàng nguy cơ thiên hạ đại loạn, chúng ta còn phải nghĩ cách sang Mỹ hưởng phúc mấy chục năm nữa, bao năm nay sóng to gió lớn gì cũng trải qua rồi, mất mạng ở đây thì thật là uống phí quá đấy.”

Tuyền béo nghe tôi khuyên giải điều hơn lẽ thiệt một hồi, rốt cuộc cũng nghĩ thông, lưu luyến chui ra khỏi bộ xương cá voi. Tôi mặc dù không muốn đụng đến mấy cương nhân Nam Hải này, song cũng muốn xem thử coi trong bộ xương cá voi ấy có những gì, những mong có thể phát hiện ra được đầu mối gì đó giúp chúng tôi thoát khỏi chốn này.

Xương đầu con cá voi nửa khép nửa hở, cũng không phải rất to, nhưng để đặt xác chết thì còn rộng rãi chán, bên trong còn có một số vật bồi táng nữa, nên xem ra nó có vẻ giống mộ thất hơn là một chiếc quan tài. Tôi chỉ cần khom người chui qua miệng cá là có thể vào trong, năm cái xác cổ còn bảo tồn nguyên vẹn lặng lẽ nằm một hàng.

Shirley Dương cũng muốn xem rõ hơn, bèn bật đèn pin lên, chui theo sau tôi vào mộ thất. Bọn Minh Thúc cũng muốn vào xem, nhưng bên trong quá chật hẹp, nhiều người quá thì không nhúc nhích gì được, tôi đành bảo họ đứng bên ngoài giờ ngọn đèn chiếu sáng, cũng đồng thời đề phòng có chuyện xảy ra ngoài ý muốn. Trong chốn âm u đen tối dưới lòng biển sâu này, trời mới biết là có giống quái vật gì ẩn náu, tuyệt đối không thể chỉ cầm đầu cầm cổ nhìn về phía trước mà quên cảnh giác phía sau được.

Tôi và Shirley Dương một trước một sau, hết sức cẩn thận bước qua bên cạnh năm cỗ cương nhân Nam Hải, đi sâu vào mộ thất. Chúng tôi ngồi xổm xuống, rọi đèn pin nhìn mấy thi thể, chỉ thấy năm cái xác này có ba nữ hai nam. Thi thể nam một già một trẻ, phục sức chắc đều đã hóa thành bụi cát cả, phủ một lớp da rồng khô khốc. Da rồng thực chất là da của một loại cá biển có vảy rục rỡ, đầu mọc sừng, hiện đã tuyệt chủng.

Cả năm cái xác phủ kín da rồng, chỉ để lộ phần đầu. Xác ông già ở mé bên lộ ra một nửa cánh tay, da ngăm ngăm đen, khuôn mặt hơi hõm, nhưng nước trong cơ thể có “trụ nhan châu” giữ lại, nên không bị thối rửa. Trên đời này, cũng chỉ có Nam Hải minh châu ở vùng biển vực xoáy San Hô thấm dầm hải khí mới có tác dụng kỳ diệu như vậy. Tôi rút dao găm ra, đâm khê lên cánh tay của ông già ấy một nhát.

Không ngờ da thịt “cương nhân” cứng như sắt thép. Tôi chưa từng gặp qua xác cổ nào như thế này, có lẽ nó đã được xử lý bằng phương pháp chống thối rửa đặc biệt của vùng biển. Cái xác này, dường như rất giống cái xác Tần Thủy Hoàng gặp khi tuần du xuống phương Nam. Shirley Dương thấy tôi làm vậy, khê hỏi: “Anh lại làm bừa rồi, lấy dao đâm xác chết người ta làm gì chứ?”

Tôi đáp: “Thử một chút xem có thi biến hay không ấy mà. Giờ xem ra lo lắng của tôi là thừa rồi, Quy Khư là huyết nhân của mạch Nam Long, sinh khí cực thịnh, bình sinh tôi chưa từng thấy nơi nào như vậy bao giờ. Mấy ‘cương nhân’ này sắp hóa thạch đến nơi rồi, không lo bị thi biến nữa đâu.” Shirley Dương gật đầu, giờ đèn pin quét một lượt xung quanh, phát hiện ra trong mộ thất có khá nhiều món đồ bồi táng. Chuyện

bồi táng mình khí theo người chết từ thời đồ đá đã có rồi, không chỉ ở riêng Trung Quốc, mà các nền văn minh cổ trên thế giới, đa số đều có tập tục bồi táng vật dụng theo người chết. Trong bộ xương hóa thạch của con cá voi có xương cốt của các loài thủy tộc, cùng vô số món vật khác chồng lên nhau, được sắp đặt thành hình chữ nhật trong mộ thất. Ngoài các loại lu vò và mai rùa khay ngọc, trong này còn có một cái đỉnh đồng thau tạo hình rất kỳ quái. Theo chế độ lễ nghi của nhà Chu, đỉnh có ba chân, nếu thiên tử hạ táng, trong mộ có thể chôn theo chín cái đỉnh. Thời bấy giờ, đồng thau là báu vật quốc gia, bồi táng chín đỉnh là nghi thức chỉ có thiên tử mới xứng được hưởng. Bên dưới thiên tử, phân thành năm cấp “công, hầu, bá, tử, nam”, dù là công tước ở bậc tôn quý nhất trong hàng quý tộc cũng không đặt chín đỉnh trong mộ mình được, bằng không sẽ bị coi là có dã tâm mưu phản.

Thứ ở trong mộ huyết này, hình dạng như cái đỉnh, không phải loại thường, thân đỉnh to lớn chia làm tám mặt, bên dưới có chín chân, cao chừng nửa mét, tuy thấp thì có thấp, nhưng chắc không phải là cái quý[57].

Chợ đồ cổ Phan Gia Viên chẳng mấy khi xuất hiện hàng thật từ thời kỷ đồng thau cả, nhưng hàng giả thì nhan nhản khắp nơi, vô khối kẻ đi buôn đem khẩu quyết giám định đồ đồng cổ ra để lừa khách, vì vậy tôi ít nhiều cũng biết được một chút. Cái đỉnh đồng chín chân này có cả đặc điểm của hai triều đại Hạ và Chu, hết sức đặc sắc. Tôi thầm nghĩ, nếu đem so với Tần Vương Chiếu Cốt kính, cái đỉnh đồng đúc bằng long hỏa dưới đáy biển này có khi còn cao giá hơn ấy chứ.

Tôi và Shirley Dương đều biết đỉnh đồng xưa nay được dùng để ghi chép sự kiện, mà cái đỉnh đồng bồi táng trong mộ cổ này quả đúng là một món bảo vật hiếm có, không khỏi lấy làm kinh ngạc. Hai chúng tôi ngần ra một thoáng, rồi mới lại gần xem kỹ hơn. Shirley Dương quan sát phía bên ngoài, còn tôi lại nhòm người nhòm vào trong. Chỉ thấy đỉnh đồng đổ đầy nước, trên mặt nước có một lớp màu xanh đen rất dày trôi nổi, nom như nước bẩn tù đọng vậy. Nước tù không có sóng, tôi cũng chẳng thể nhìn rõ xem bên dưới có thứ gì hay không.

Tôi đang do dự chưa biết có nên chọc tay vào trong đỉnh mò vớt thử hay không, thì Shirley Dương quan sát hoa văn đúc trên thân đỉnh đã có phát hiện. Cô bảo tôi ngồi xổm xuống nhìn đồ án đúc trên đỉnh. Tôi bèn y lời làm theo, chỉ thấy thân đỉnh chia làm tám mặt, mỗi mặt đều có những đường nét lõm sâu. Có lẽ, đỉnh đồng từng được khảm sợi vàng, trải qua nhiều năm tháng, sợi vàng bong hết để lại những đường lõm như vậy, mô tả chi tiết cảnh “bôn nguyệt” sau khi chết của người dân nước Hận Thiên xưa.

Chúng tôi mới xem chừng một nửa đã hiểu, ngoảnh đầu lại nhìn mấy cái xác nằm sắp hàng phía sau. Thì ra bọn họ vẫn chưa chính thức nhập táng, mà đang nằm tạm ở đây chuẩn bị chờ ngày trăng tròn, xem ra chưa đợi được đến giờ khắc “bôn nguyệt cầu thuốc trường sinh” thì thành cổ trên biển đã chìm sâu xuống đáy nước, những người sống sót lưu tán khắp nơi, rồi thành Đản nhân cả đời chỉ biết sống lang thang trên biển, mò ngọc bắt cá mưu sinh.

Tôi đang định xoay sang xem phía sau cái đỉnh đồng, chợt nghe Minh Thúc ở bên ngoài hét hải gọi, đành xoay người lùi mấy bước hỏi xem lão già mất nét ấy lại có chuyện gì. Minh Thúc lau mồ hôi đầm đìa trên trán, nói với tôi: “Các cậu có phát hiện không, sao trong bụng mấy nữ cương nhân kia lại có xác trẻ con thiếu chân thiếu tay thế nhỉ?”

268. Q.6 - Chương 45: Thực Thiên

Thì ra bọn Minh Thúc này giờ vẫn ở ngoài nơm nớp canh chừng, thấy mấy cái xác chết trong mộ nằm thành hàng, phủ tấm da toàn vậy chẳng khác gì đắp chung một tấm chăn lớn, trong chăn lại phồng lên trông rất bất thường, lão khom già nghĩ nằm cái xác cổ nghìn năm không phân hủy này chắc chắn có đồ bồi táng, cho dù không lấy mang đi, thì cũng nên mở ra xem thử cổ vật bảo tồn mấy nghìn năm trong Quy Khư là thể nào, mở rộng tầm mắt một chút cũng không thiệt gì ai.

Chẳng ngờ vừa lật tấm chăn lên, liền phát hiện ba cái xác nữ nằm giữa đều bị mổ bụng lúc đang mang thai, tình cảnh thật thảm vô cùng. Thai nhi đã thành hình trong bụng, ít nhất cũng phải được tám chín tháng rồi, vậy mà bị móc ra, đặt bên trên ổ bụng mở toác nhét đầy những viên sỏi tròn, được gọi là “hàn ngọc” của mẹ. Ba cái xác nữ này gò má phúng phính, miệng ngậm minh châu, bụng nhét đầy “hàn ngọc” nên vẫn phồng to, trông như sắp lằm bằm đến nơi.

Xác trẻ sơ sinh dường như chưa được xử lý gì, có điều mượn được khí âm từ “hàn ngọc” và “trụ nhan châu” trong thi thể mẹ bên dưới, nên hình hài vẫn còn, nhưng đã khô cứng lại thành một đồng đen sì, nhìn thoáng đã dựng hết cả tóc gáy. Lấy đèn pin rọi vào xem kỹ hơn, cả bọn phát hiện ra ba cái xác trẻ sơ sinh không phải thiếu một cánh tay thì là thiếu một cái chân, xem chừng là bẩm sinh đã tàn khuyết.

Minh Thúc giật bắn mình, vội nói: “Hắn là có điều cổ quái chi đây, hồi trước trong giới công xác chúng tôi thường hay kể nhau nghe truyền thuyết về quỷ hài nhi với lại quỷ thai nhi. Tương truyền, có những chủ mộ có ý giấu trong mộ thất những thai nhi phải ngậm hờn mà chết, phạm kẻ nào xâm nhập trộm lấy mình khí trong mộ, hoặc hủy hoại thi thể chủ mộ, liền sẽ bị lũ tiểu quỷ ấy ám vào, ngày đêm không được sống yên ổn, sớm muộn gì cũng toi mạng.” Nói đoạn, lão vội gọi chúng tôi ra xem đây có phải tiểu quỷ do người Hận Thiên sắp đặt trong mộ cổ hay không. Trong lúc nói chuyện, mồ hôi lão túa ra đầm đìa, rõ ràng là cực kỳ kinh hoàng.

Tôi nghe vậy lập tức quay lại xem kỹ mấy “cương nhân” bên dưới tấm “da rồng”, thấy quả đúng như lời Minh Thúc nói, ba cái xác trẻ sơ sinh bị móc ra khỏi bụng mẹ, dường như vẫn còn giữ nguyên dáng vẻ vùng vẫy đau đớn trong thời khắc cuối cùng khi sinh mạng ngắn ngủi của chúng kết thúc. Tứ chi của chúng, hoặc tay hoặc chân đều thiếu đi một, song cũng không giống như bị người ta tàn nhẫn chặt đi, mà bẩm sinh đã tàn khuyết. Nếu nhìn kỹ một chút, có thể nhận ra cánh tay hay cẳng chân nhỏ như chân chuột, không biết vì nguyên nhân gì mà không thể phát triển như các bộ phận khác trên cơ thể.

Chuyện trong mộ có tiểu quỷ cũng hãn hữu, chỉ một số vùng ở phương Nam mới có, đại đa số nghệ nhân đồ đầu đều cả đời cũng không gặp lần nào. Nhưng ở Quảng Đông, Quảng Tây truyền thuyết về tiểu quỷ trong mộ khá phổ biến. Còn nghe nói, cuối thời nhà Thanh, đầu thời Dân Quốc, có một nhóm trộm mộ chuyên nghề công xác hoạt động ở vùng Lương Quảng, trong nhóm này có kẻ đã bị tiểu quỷ trong mộ ám theo về nhà, rốt cuộc bị hại đến nỗi toàn gia mất mạng. Có thể thấy, đây là một phong tục có tính khu vực, vả lại, hình như đến thời Minh Thanh mới xuất hiện. Quảng Đông, Quảng Tây là vùng xa xôi, mãi đến thời nhà Minh mới bắt đầu phát triển, vì vậy, cũng không ai có thể khảo chứng tục giấu tiểu quỷ trong mộ để phòng trộm mộ từ đâu mà ra cả.

Chỉ là, ở các tỉnh khác, cách làm này cực hiếm gặp, có thể cũng không phải phép cổ gì. Song, tại sao trong di tích mấy nghìn năm trước lại có loại tà thuật này? Nếu không phải vậy, những thai nhi đã thành hình chuẩn bị sinh ra đời, vì sao lại gặp phải độc thủ? Ngoài ra, cả ba cái thai đều tàn khuyết bẩm sinh, dường như là hơi quá trùng hợp thì phải? Chúng tôi đang ở trong chốn hiểm nguy, không thể nói là không tin mấy chuyện tà quái ma mị được, có một số chuyện, tốt nhất cứ nên đề phòng thì hơn.

Nghĩ tới đây, tôi đã có lòng muốn hủy thi diệt tích, bèn hỏi bọn Minh Thúc xem nên tính thế nào. Minh Thúc xưa nay luôn một lòng tin tưởng mấy chuyện xưa tích cũ do tổ tiên cụ kỵ nhà lão truyền xuống, nghe tôi hỏi đối sách, bèn vội vàng đáp: “Lúc này chúng ta không thể mềm lòng được, bằng không dù có thể trở lên mặt biển, ít nhất cũng phải công theo ba con tiểu quỷ ám quẻ. Trong mộ cổ tại sao phải dưỡng tiểu quỷ chứ? Bởi vì thai nhi đã thành hình rồi, cô hồn đã quỷ đến đầu thai bám lên thân thể đó, nhưng chưa kịp ra đời thì đã bị móc ra khỏi bụng thai phụ, hồn ma bóng quỷ tham luyến hình hài, nên quyết không chịu rời đi. Tiểu quỷ chết từ trong thai là loại hẹp hòi, tâm địa độc ác nhất, bọn chúng mà gặp người sống là liền quấn lấy ám cho chết mới thôi. Bởi thế, theo tôi ấy à, không làm thì thôi, mà đã làm thì phải làm cho trót, tốt nhất dùng lửa thiêu hết hình hài của mấy con tiểu tặc đó đi, vậy mới là thượng sách.” Minh Thúc vừa nói vừa đập nhẹ lên cây nến đang cầm trên tay. Dưới ánh nến, sắc mặt của lão trông cực kỳ khó coi, hẳn là trong lòng đang sợ bị oan hồn của mấy hài nhi kia ám về đến tận nhà lắm lắm. Tuyền béo cũng ủng hộ ý kiến châm lửa đốt, có điều trước khi thiêu xác, tốt nhất là cứ móc hết mấy thứ trong miệng người chết ra đã, không thì lãng phí quá.

Tôi liếc mắt sang Cổ Thái, thấy thẳng nhóc cứ ngây ngây ngô ngô, vẫn chưa hiểu rõ rốt cuộc mình với ngôi mộ cổ trong Quy Khư dưới đáy biển này có quan hệ như thế nào, cũng chẳng hề để tâm đến chuyện phóng hỏa thiêu rụi mấy cái xác trẻ sơ sinh tàn khuyết kia. Còn Đa Linh, nhát gan nhất bọn, thậm chí còn không dám lại gần xem mấy cái cương thi nằm trong bộ xương cá voi.

Với kinh nghiệm của tôi, chuyện bị tiểu quỷ ám vào người tà rằng tin là có, chứ tuyệt đối không nên bỏ ngoài tai. Mấy cái xác trẻ sơ sinh trong mộ này cũng thật kỳ quái, nếu để phiền phức bám vào mình, chỉ bằng thiêu sạch sẽ luôn từ trước cho xong, hà tất phải truy tố ngọn nguồn làm gì. Nghĩ đoạn, tôi bèn dẫn

lòng hạ quyết tâm, gật đầu với Minh Thúc. Minh Thúc liền dẫn theo Tuyền béo và Cổ Thái tiến lên, lấy “trụ nhan châu” trước, rồi phóng hỏa “vãng sinh” cho mấy cái xác luôn.

Ba người họ đang định ra tay, liền bị Shirley Dương cản lại. Nãy giờ cô vẫn chăm chú quan sát cái đỉnh chín chân nọ, nghe chúng tôi bàn bạc định châm lửa thiêu hủy cương thi trong mộ, vội vàng bảo mấy người bọn Minh Thúc dừng ngay lại. Cô nói, trong các truyền thuyết của Ban Sơn đạo nhân cũng có chuyện về tiểu quỷ giữ mộ, nhưng đây là tà thuật dân gian mới xuất hiện khoảng hai ba trăm năm gần đây của dân cư vùng núi, trong Quy Khư này làm sao mà có được? Vả lại, xưa nay cũng chưa từng nghe nói tiểu quỷ trông mộ lại chọn những thai nhi bị tàn phế bẩm sinh, trên đời này làm gì có cái lý ấy? Bây giờ mà mạo muội châm lửa hỏa thiêu xác chết, mới gọi là tự chuốc lấy phiền phức đấy.

Chúng tôi đều bị cô nói cho tắc tị không cãi được, những thai nhi bị tàn khuyết tứ chi này quả thật cực kỳ quái dị, khó mà lý giải nổi, dầu sao thì trong nhóm chúng tôi cũng chẳng ai biết mộ có tiểu quỷ thì sắp xếp bày bố ra làm sao cả.

Shirley Dương lại nói: “Người Hận Thiên đã đúc chuyện này lên cái đỉnh đồng chín chân rồi, chúng ta muốn từ trong hang động san hô dưới đáy biển thoát ra, sợ rằng còn phải nhờ vào mấy cương nhân Nam Hải này đấy.”

Cả bọn vừa nghe nói cô đã có kế hoạch, sắc mặt thoát thay đổi. Minh Thúc kích động đến nỗi nước mắt nước mũi tuôn đầm đìa: “Tiểu thư Shirley Dương ơi, Minh Thúc tôi đây tuổi tác lớn rồi, đầu óc hơi chậm chạp một tí, cô bảo mấy cái xác cổ này có thể mang chúng ta trở về à? Không biết phải làm thế nào? Mong cô chỉ giáo cho rõ, để cho kẻ này thoát khỏi bến mê...”

Shirley Dương bảo chúng tôi lại xem mặt sau của cái đỉnh chín chân, thì ra hang động san hô nằm sâu bên dưới Quy Khư và hoàn toàn cách biệt với thế giới bên ngoài này không phải là mộ cổ. Mấy thai nhi thiếu chân cụt tay kia, không ngờ lại liên quan đến hiện tượng nguyệt thực xảy ra thời cổ đại. Năm cái xác đắp “da rồng” đặt nằm bên trong bộ xương cá voi này, một già một trẻ đều là người chết sắp liệm vào quan quách hạ táng, còn ba thai phụ bị mổ bụng, thì ra vì bất hạnh trông thấy nguyệt thực nên mới bị đem làm tế phẩm tuần táng.

Nhật thực và nguyệt thực là hai hiện tượng thiên văn lớn, người xưa không hiểu được căn nguyên, song cũng đã sớm nhận ra. Từ xưa đã có truyền thuyết, thai phụ không được nhìn nguyệt thực, một khi thấy, thai nhi sau khi ra đời ắt sẽ bị tàn khuyết tứ chi. Truyền thuyết thoát nghe có vẻ đầy sắc thái thần bí này hoàn toàn không phải chuyện vu vơ, dù đến thời đại khoa học kỹ thuật phát triển như bây giờ, người ta vẫn chưa thể hoàn toàn giải thích được sự bí ẩn ấy. Trẻ con do các thai phụ từng thấy nguyệt thực sinh ra, cứ mười đứa thì đến tám chín đứa bị dị dạng tàn khuyết, tỷ lệ cao đến mức không sao hiểu nổi. Trong quan niệm đậm đặc mê tín của người xưa, nguyệt thực toàn phần là “đại phá”, nguyệt thực từng phần là “tiểu phá”, vào khoảnh khắc “nguyệt phá”, khí âm tính của mặt trăng bị trời đất xâm hại, người phụ nữ mang thai trông thấy ắt sẽ bị cảm nhiễm.

Những nền văn minh cổ xưa đều khởi nguyên từ các dòng sông lớn, văn minh của người Hận Thiên cũng vậy. Họ vốn ở lưu vực sông Hoàng Hà, về sau vượt biển di cư về phía Nam, song vẫn giữ tục sùng bái totem cổ, ngoại trừ totem Xạ nhật tượng trưng cho chiến tranh chém giết ra, còn có totem Bôn nguyệt, thể hiện ước vọng trường sinh bất tử. Tên nước Hận Thiên, cũng là do học giả hậu thế dựa vào những sự việc được ghi lại trên đỉnh đồng thời Chu Mục Vương soạn ra, chưa chắc đã chính xác.

Người nước Hận Thiên biết kỹ thuật sử dụng long hỏa dưới đáy biển, đã sáng tạo nên một nền văn minh đồng thau vô tiền khoáng hậu, nhưng có lẽ vì quá mê tín vào truyền thuyết trên cung trăng có thuốc bất tử, nên đã dốc hết toàn bộ quốc lực vào việc khai quật thần mộc dưới đáy biển và đúc tạo các khí cụ bằng đồng thau, nghìn vạn người chặt cây, vậy mà chẳng có lấy một người được vũ hóa thành tiên, rốt cuộc chỉ dẫn đến kết quả thành cổ chìm xuống đáy nước. Theo ghi chép trên cái đỉnh chín chân, dưới đáy hồ nước trong động còn một cái đỉnh đồng lớn hơn nữa, phải kiếm đủ ba cái xác hài nhi bị “nguyệt phá” khiến cho dị dạng tàn khuyết ném vào đó, mới có thể khiến vong linh thông qua Kiện Mộc lên được cung trăng có giấu thuốc trường sinh bất tử.

Shirley Dương nói: “Thời Thương, Chu người ta gọi những thai nhi bị tàn khuyết do mẹ nhìn thấy nguyệt thực là ‘thực thiên’, là thuốc dẫn để luyện chế đan dược trường sinh bất tử. Thời kỳ đó, quan niệm này hết

sức phổ biến. Từ thời Ân Thương đến Tần Hán cũng có rất nhiều văn vật mô tả hoặc liên quan đến chuyện này.”

Tôi gật đầu nói: “Thời Tần Hán là thời đại cuồng nhiệt với việc cầu thuốc trường sinh nhất, nghĩ lại cũng có thể lý giải được, một con người trước khi sinh ra thì ở đâu, sau khi chết thì đi đâu, đây toàn là những vấn đề người phàm khó mà hiểu nổi. Dầu sao, xét cho cùng, cuộc đời người ta thật ngắn ngủi, ngoảnh mặt đi ngoảnh lại đã thấy đầu xanh biến thành tóc bạc. Dem so ra, người ta dĩ nhiên là quan tâm đến sự vĩnh hằng hơn vô hơn là thời gian hữu hạn rồi. Có thể vĩnh sinh bất tử hay không, là chuyện người xưa cuồng nhiệt theo đuổi suốt mãi đến tận thời Đường Tống mới nhạt dần đi. Thời kỳ ấy, ngay cả mấy lão hoàng đế cũng tự mình gạt mình nữa. Nhưng người sinh ra trên đời này, đi một chặng đường rồi ai mà chẳng phải chết, xưa nay có ai thoát được sinh lão bệnh tử đâu? Làm quái gì có thần tiên bất tử chứ? Người xưa mê tín còn hiểu và thông cảm được, nhưng chúng ta thì không nên mê tín như vậy mới phải. Chẳng lẽ đem ba cái xác trẻ con cụt chân cụt tay này bỏ vào trong cái đỉnh đồng dưới nước, là mấy người chúng ta có thể quá giang theo hai vị cương nhân một già một trẻ này bay lên cung trăng ăn thuốc trường sinh bất tử chắc?”

Minh Thúc cuống quýt trách móc: “Hai cái chú này xưa nay chẳng bao giờ tin gì cả, chẳng lẽ không để tiểu thư Shirley Dương nói hết rồi mới chớ cái mồm thối vào được à?” Sau đấy, lão lại xun xoe với Shirley Dương: “Tiểu thư Dương, cô đừng trách hạng tầm thường đó, Minh Thúc tôi là tin tưởng cô nhất đấy, cô mau nói tiếp đi, chúng ta lên mặt trăng uống thuốc trường sinh bất tử rồi có trở xuống được không? Trường sinh bất tử tuy cũng sướng ra phết đấy, nhưng mà trở về bên dưới hưởng thụ vinh hoa phú quý thì vẫn thích hơn...”

Shirley Dương nói: “Tôi đâu nói là từ dưới đáy biển có thể bò lên được cung trăng chứ? Tôi chỉ nói, dựa theo đồ án được khắc trên cái đỉnh chín chân này, có thể nói phương pháp chôn cất được diễn hóa từ truyền thuyết bất tử ấy chính là một kiểu hải táng. Cái đỉnh đồng lớn dưới hồ nước kia rất có khả năng chính là chốt mở một hệ thống, ký hiệu quả Chấn bên trong dường như có thể dẫn động dòng chảy ngầm... hoặc là thứ gì đó, tóm lại có thể đưa thi thể từ Quy Khư lên mặt biển. Chỉ không biết trải qua bao nhiêu năm như thế, hệ thống này có còn hoạt động nữa hay không mà thôi.”

Tôi vội xem lại đồ án đúc trên đỉnh đồng. Đúng như Shirley Dương nói, ở dưới nước có một cái đỉnh đồng lớn đánh dấu bằng quả Chấn. Giờ nghĩ lại, tiêu ký “Chấn thượng chấn hạ” ấy, dường như chính là một loại hệ thống chốt lấy một khi khởi động, nước biển trong động san hô sẽ nâng khối Kiện Mộc khổng lồ lên mặt biển. Nhưng có phải vậy hay không, thì chúng tôi phải lặn xuống mới rõ được.

Tôi đột nhiên nhớ tới hình xăm sau lưng Cổ Thái, bên dưới động san hô có cương thi này, chắc có lẽ là mộ huyết của giao nhân, sâu hơn nữa là một bộ xương rỗng, không biết cái đỉnh lớn có đúc dấu hiệu của quả Chấn kia rồi cuộc là ở đâu? Hình xăm Thấu hải trận truyền từ đời này sang đời khác trên lưng Cổ Thái, ẩn giấu chân tướng của mộ cổ Quy Khư, có lẽ chính là vì tổ tiên cậu ta hy vọng con cháu đời sau có thể trở lại bên trong hải nhân, đưa di hài của tổ tiên lên an táng chính thức. Nhưng cũng phải đến đời Cổ Thái, con cháu họ mới có cơ hội theo chân chúng tôi lạc đến nơi này, không hiểu rồi cuộc có thể hoàn thành được di nguyện của tổ tiên hay không nữa. Thế nước trong động san hô nhìn có vẻ hoàn toàn tách biệt với thế giới bên ngoài, không biết sâu bao nhiêu, nếu cái đỉnh lớn nằm sâu quá, chúng tôi cũng chẳng thể nào lặn xuống khởi động hệ thống được.

Tôi quyết định, mình và Tuyền béo, thêm Cổ Thái nữa sẽ lặn xuống, trước là để trinh sát tìm hiểu vị trí của cái đỉnh đồng lớn dưới nước, xem liệu có thể khởi động hệ thống trên đó được không. Có điều, tôi cũng biết, làm vậy chỉ là cầu may mà thôi, dựa vào một ký lục mơ hồ từ mấy nghìn năm trước, làm sao mà chuẩn xác được chứ? Vả lại, biết đâu các vị tổ tiên của Đản nhân bọn họ ảo tưởng lung tung, rồi phịa tạc ra một cái truyền thuyết để dọa người thì sao? Vì vậy, tôi vẫn dặn dò Shirley Dương và Minh Thúc ở lại trên bờ hồ, chớ nên chỉ lo lắng cho chúng tôi, mà còn phải tiếp tục nghĩ cách khác nữa.

Tôi bàn qua về phương án hành động với Shirley Dương, rồi đem theo thanh kiếm cổ của người Hận Thiên phòng thân, dù gặp phải biến cố thì chắc cũng tạm ứng phó được. Shirley Dương nói: “Anh chớ có quên, chỉ lặn xuống trinh sát, hề chấy cái đỉnh lớn dưới nước là phải lập tức trở lại ngay...”

Tôi biết cô nói tiếp thêm mấy câu nữa, là sẽ đòi lặn xuống với chúng tôi luôn. Hiềm nỗi, số lượng bình lặn chúng tôi mang theo có hạn, lúc hành động cần phải có dự phòng, trước khi tình hình rõ ràng, không thể để cả bọn xuống nước hết được. Tôi bèn đánh lạc hướng chú ý, bảo cô phải để ý coi chừng Minh Thúc và Đa Linh, chớ để họ xảy ra chuyện. Kể đó, tôi lại nói: “Mặt nước phẳng lặng, không thấy gợn sóng, phỏng

chừng tình hình dưới nước cũng không nguy hiểm gì. Chúng tôi chẳng qua cũng chỉ lặn xuống xem xét một chút, chắc không có gì đáng lo đâu.” Dặn dò xong xuôi, tôi bèn cùng Cổ Thái, Tuyền béo ăn mấy miếng lương khô, chuẩn bị đồ đạc, mỗi người ôm theo một cái xác thai nhi “thực thiên”, cho vào túi đựng đồ đeo bên người, bước tới mép nước.

Hành động liên tục gần nhau trong một thời gian dài, khiến Cổ Thái đã dần dần phối hợp được với chúng tôi. Tôi không cần dặn dò cậu ta thêm gì nữa, vả lại, dưới đáy nước tối om, thị lực của Cổ Thái tốt hơn người thường rất nhiều, muốn tìm được cái đỉnh lớn và xác nhận tuyến đường đều phải nhờ vào cậu ta mới xong. Cổ Thái vẫn không chịu đeo bình lặn, để mình trần, miệng ngậm con dao lưỡi cong của Minh Thúc đưa cho.

Tôi thấy Tuyền béo và Cổ Thái đã chuẩn bị sẵn sàng, bèn đưa một ngón tay lên chỉ chỉ kính lặn, bảo họ chú ý quan sát, rồi ba người cùng lúc thả mình xuống nước. Nước hồ rất sâu, đen ngòm tăm tối, đèn pha công suất lớn của chúng tôi đã hư hỏng hết, giờ chỉ có thể dựa vào mấy ngọn đèn pin thợ lặn chiếu sáng, ngoài xa mấy mét là tối mờ tối, không thể nhận ra được gì.

Dưới nước âm u, nhưng lòng hồ rất rộng, khiến bọn tôi lúng túng mất một lúc, chưa biết phải làm gì. Thi thoảng, vài sinh vật phát quang lại gần, chưa kịp nhìn rõ là con gì thì chúng đã lướt qua bên người như ánh sao băng, rồi biến mất trong màn nước tăm tối. Đột nhiên, một vùng lấp lóa xuất hiện, chúng tôi ở dưới nước mà cứ ngỡ đang đứng giữa trời biển bao la. Sau một thoáng hoa mắt, tôi mới định thần nhìn lại, thì ra là hàng nghìn hàng vạn con mực quỷ[58] đang lượn lơ bơi. Lũ mực quỷ phát ra thứ ánh sáng màu xanh lam trông như lửa ma trời để thu hút những các sinh vật nhỏ đến gần, chớp thời cơ xơi tái. Ánh sáng đó cũng đồng thời giúp chúng xua đuổi những thiên địch dưới biển. Nhưng lũ mực không chủ động tấn công thợ lặn, ngược lại còn chiếu sáng cho chúng tôi nữa. Càng xuống sâu, nước càng trong, có điều, bọn mực quỷ kia thoát tục thoát tán, như những làn ánh sáng huyền ảo uốn lượn dưới nước, khiến người ta nhìn mà hoa hết cả mắt.

Chúng tôi ôm một hóa thạch san hô cổ, tranh thủ quan sát tình hình xung quanh. Những chỗ quá xa chúng tôi không nhìn rõ, nhưng trước mắt thì toàn là hóa thạch san hô, hàng đàn động vật giáp xác lượn thoăn thoắt trong các hang hốc và khe rãnh. Tôi đang nghiêng người, định tiếp tục lặn xuống sâu hơn thì chợt phát hiện các hóa thạch san hô bên cạnh mình đều thủng lỗ chỗ, tạo thành cơ man nào là hang hốc, mỗi lòng hang xem chừng vừa lọt cả một thân người, bên trong dường như có thứ gì đó.

Tôi vẫy tay ra hiệu với Tuyền béo và Cổ Thái, rồi cùng xúm lại gần, hướng chùm sáng của đèn pin vào trong, chỉ thấy bên trong cái hốc san hô hóa thạch có một xác giao nhân, da thịt đã bị cá rửa sạch, chỉ còn lại bộ xương dính chút gân và vẩy với cái đầu lâu nhe răng chìa hẳn ra ngoài trông hết sức nanh ác đáng sợ. Chúng tôi nhìn qua mấy cái hốc liền, tất cả gần như đều chất đầy thi thể giao nhân. Có thể nói, cây san hô này chính là mộ huyết dưới đáy biển của chúng.

Tôi thấy hàng trăm hàng nghìn cái xác giao nhân, không khỏi thoáng ngáy ngẩn cả người, cũng may chúng đều chết hết cả rồi, bằng không đang lặn dưới nước gặp phải một đàn ác quỷ thể này, làm sao mà sống sót cho nổi? Có điều, da thịt giao nhân chỉ bị cá rửa, chứ không phải thối rửa tan đi, có lẽ là vì ngư châu trong não của chúng. Ngư châu cũng như ngọc trai, đều là vật quý dưới nước, song ngư châu chưa từng được lưu truyền trên thế gian, là bởi loại này dễ rời khỏi nước một thời gian là tinh hoa sẽ biến mất, nên không được coi trọng bằng ngọc trai.

Tôi không biết thực hư thế nào, tự nhủ, hình xăm trên người Cổ Thái đã có đánh dấu mộ huyết của giao nhân, vậy thì đây nhất định là một nơi cực kỳ quan trọng, đương nhiên phải xem xét cho rõ ràng cẩn thận. Nghĩ đoạn, tôi bèn ra dấu với Tuyền béo, cho tay vào trong hốc moi ra một cái đầu lâu giao nhân, Tuyền béo hiểu ý, bèn lấy mũi kiếm đâm vào hốc mắt cái đầu lâu. Thanh kiếm đen sì, xuống nước không ngờ tỏa ra quang sáng ảm đạm, hình dạng lại hết như giao nhân phun ra lưỡi kiếm, có thể chính là vũ khí chuyên dùng để đối phó với bọn ác quỷ dưới đáy biển này của người xưa. Lưỡi kiếm vừa hất lên, liền nhẹ nhàng tách cái đầu cá mặt mũi hung tợn ấy ra làm hai nửa, bên trong quả nhiên có một viên tròn màu đen to như hạt hạch đào, không hề phát sáng. Lúc giao nhân mới chết, viên ngư châu này chắc cũng có tinh quang, song vì bảo tồn cái xác nhiều năm, nên tinh hoa cũng đã tiêu tán gần hết, đưa tay bóp nhẹ, viên ngư châu đã lập tức hóa thành bột phấn.

Cổ Thái thấy vậy lấy làm tò mò, cũng bạo gan thò tay vào một cái hốc khác, định lôi ra một cái đầu giao

nhân trông rất giống đầu lâu người ấy ra xem thử có ngư châu hay không. Chẳng ngờ, cậu ta vừa mới thò tay, bên trong mộ huyết trên cây san hô đã thấy lẳng lẳng vươn ra một bàn tay đầy vảy đen sì, bóp chặt lên cổ tay cậu ta, kéo tuột vào trong.

Một tay Cổ Thái bị siết chặt, tay kia cầm “khí loa”, cánh tay còn ôm chặt cái túi bịt kín bên trong đựng xác trẻ con. Cái túi từ lúc ở trên bờ đã được buộc lên người cậu ta rồi, nhưng cái thằng ngốc ấy lại không biết buông ra để lấy con dao ngậm trên miệng tự giải cứu mình, mà chỉ đạp chân vào cây san hô, gắng sức giật tay ra, nhất thời cứ giằng co không thoát ra được.

Tôi và Tuyền béo thấy vậy đều giật bắn mình, chẳng lẽ giao nhân cũng có thi biến hay sao? Lúc ấy nào ai còn nghĩ ngợi được gì nhiều, tôi vội vung kiếm, thanh đoản kiếm này được thiết kế hết sức hợp lý, vung vẩy dưới nước hoàn toàn không hề cảm thấy có lực cản chút nào. Cổ kiếm chém xuống, lập tức cắt cánh tay vươn từ trong mộ huyết kia thành hai đoạn, một dòng máu tanh túa ra. Máu vừa chảy, dưới ánh sáng mờ mờ của lũ mực quỷ, từ những hốc nhỏ chỉ chít trên thân cây san hô khổng lồ lập tức đổ ào ra vô số giao nhân toàn thân phủ vảy đen kịt, tựa như những dòng nước đục ngầu cuộn cuộn.

269. Q.6 - Chương 46: Đỉnh Cổ

Trong cây san hô hóa thạch khổng lồ đột nhiên xuất hiện vô số giao nhân, ngỡ như một cơn lốc đen ngịt thỉnh linh cuộn lên nơi đáy nước, những con mực quỷ ở gần đấy trốn chạy hơi chậm một chút, liền bị lũ giao nhân nuốt chửng. Quảng sáng màu lam tối chập chờn như lửa ma trời chỉ nháy mắt đã hóa thành muôn ngàn sao băng bắn vút đi, cả một mảng san hô màu sắc rực rỡ đã bị dòng chảy dữ dội kia nhuộm hoàn toàn sang sắc đen khùng khiếp.

Cả tôi lẫn Tuyền béo và Cổ Thái đều không ngờ những hang hốc kia lại thông nhau, đan xen chằng chịt như tổ kiến, ngoài thấy xác ra, sâu bên trong còn vô số giao nhân vẫn sống sờ sờ ả náu. Sự việc xảy ra quá đột ngột, song chúng tôi cũng hiểu rõ, khó mà đối đầu với chúng, bèn vội vàng ôm mấy cái xác sơ sinh, bơi vào cái hang chỗ giao nhân giấu xác ở sau lưng.

Tôi tắt đèn pin, cầm thanh đoản kiếm thủ ở phía ngoài, đồng thời lấy xác giao nhân bên trong chắn miệng hốc lại. Tuyền béo và Cổ Thái thì chĩa mũi nhọn vào sâu bên trong. Ba người chúng tôi cảm giác được trong dòng chảy bên ngoài lúc nhúc số giao nhân bơi lội xung quanh cây san hô, không khỏi thảm kinh hãi, chỉ sợ nếu chui vào đây chậm chừng nửa bước thôi, lúc này cả bọn đã bị lũ ác quỷ dưới đáy biển đó nghiền nát thành thịt vụn rồi.

Sau thời Tàn Hán, giao nhân trên biển đã gần như tuyệt tích, phải cách mấy chục hay cả trăm năm mới có tàu thuyền tình cờ bắt gặp. Nghe nói, giao nhân toàn là giống cái, không sinh sản bằng cách đẻ trứng, mà đẻ ra thứ dị chủng nửa thai nửa trứng. Các nhà khoa học cũng không thể giải thích làm sao chúng có thể sinh sôi nảy nở đến tận bây giờ. Trong các truyền thuyết khác nhau của dân chài và dân mò ngọc, giao nhân được mô tả là cực dâm, có thể lên bờ giao hợp với người, song mấy chuyện này đều không đáng tin.

Thời xa xưa, cá mập cũng được gọi là “giao”, có điều đây là một sự hiểu lầm, tướng mạo của “giao” xấu xí hung ác, lại có chi trước khá giống với tay người. Vào những năm Xuân Thu Chiến Quốc, đã có người bắt sống được giao nhân chế làm đèn dầu. Người phương Tây cho rằng giống này là một loại nhân ngư, song trên thực tế, nhân ngư đa phần sống ở Đông Hải, ở Nam Hải này rất ít, nhưng cũng không thể nói là không có. Nhân ngư là một loài cá bốn chân có hình dạng giống người, sống rất lâu, tính tình linh động, có thể đạp sóng lướt trên biển, thịt ăn vào trị được bách bệnh, lại còn kéo dài tuổi thọ, so với giao nhân chỉ có lấy mỡ làm đèn trường minh thì quý giá hơn nhiều. Nhân ngư rất hiếm quý, nhưng thời nay bắt gặp còn nhiều hơn cả giao nhân. Dù chưa ai bắt sống được con nhân ngư nào, song cũng liên tiếp có người nhìn thấy, chứ giao nhân thì cả trăm nghìn năm nay gần như đã tuyệt tích rồi, thật không ngờ ở trong hồ nước cách biệt với thế gian này lại còn nhiều giao nhân sống như thế.

Tôi lấy tay che ngọn đèn pin, dè dặt chiếu vào sào huyết chằng chịt của bọn giao nhân ở bên trong, thấy lối thông rất chật hẹp, chỉ có lũ giao nhân nhỏ bé mới có thể chui ra chui vào, mấy chúng tôi căn bản không thể qua được. Xem chừng, nếu cứ mạo muội tiến vào, chỉ sợ mắc kẹt, tiến thoái lưỡng nan thì khôn.

Tuyền béo tự cho rằng mình kinh nghiệm phong phú, đánh tay ra hiệu, ý bảo chúng tôi chỉ bằng dùng thuốc nổ, nổ chết một đám giao nhân, rồi nhân lúc hỗn loạn mở đường máu trời lên mặt hồ. Cổ Thái vừa nãy bị giao nhân chop cho một phát, để lại năm vết máu trên cổ tay, trong lòng đã bùng lên lửa giận hừng hực, lúc này chỉ muốn cầm dao xông ra bắt sống một con giao nhân, cho nó biết thế nào là dao trắng đâm vào dao đỏ rút ra.

Tôi đập một cú lên đầu Cổ Thái, bảo đừng cậy sức khỏe mà xông ra tự tử, cho dù toàn thân cậu ta bằng thép thì cũng làm được mấy cân đinh đầu chứ? Sau đó, tôi nhận thuốc nổ từ tay Tuyền béo, một kế hoạch táo tợn dần dần hiện lên trong đầu. Chúng tôi đang chuẩn bị hành động, đột nhiên mấy cái xác giao nhân chặn ở ngoài bị thúc mạnh bật tung, kể đó, một cái đầu giao nhân đen đúa thò vào.

Tôi chửi thề, bọn quái này đến cũng nhanh thật, thanh đoản kiếm trong tay tức thì đâm tới, mũi kiếm xuyên từ khoang miệng lên đến đỉnh đầu con giao nhân. Trong cái hốc nơi chúng tôi ẩn nấp cuộn lên một làn máu thẩm đục, ánh đèn pin liền khuất mờ đi. Hai mắt không thấy gì, tôi đành rút kiếm trở về, nhắm ra phía ngoài đâm nhâu thêm mấy phát, cũng chẳng hiểu là đâm trúng con giao nhân hay là đâm phải thứ gì khác nữa.

Giữa làn nước đục ngầu lại thấy lấp lóa vài đốm sáng lạnh buốt. Thì ra, cũng giống như các loài cá khác, để thích ứng với môi trường khắc nghiệt nơi này, các sinh vật sống ở đáy biển hoặc phải phát triển xúc giác cực độ, hoặc phải có đôi mắt tiến hóa đột biến. Giao nhân thuộc loại thứ hai, mắt chúng gần như lòi hẳn ra ngoài tròng, tựa như bộ thiết bị phát sáng tự nhiên. Những đốm sáng lạnh buốt ánh lên về hung tàn bên ngoài chớp chớp nháy nháy, thoát cái đã lại có thêm vài con giao nhân tới chắn ở cửa hang.

Ba chúng tôi dùng vũ khí của Đản nhân thời cổ, lợi dụng địa hình chật hẹp, lần lượt giết sạch bọn giao nhân chui vào. Nhưng sức người và dưỡng khí đều có hạn, bọn giao nhân ở quanh hóa thạch san hô khổng lồ quá đông đảo, lại không phải thứ động vật xâu xé ăn thịt thi thể đồng loại như lũ cá mập, chỉ thêm máu người thịt người thôi, nên cứ kéo dài thế này sợ rằng chúng tôi cũng khó mà cầm cự lâu. Hơn nữa, chỉ trong chớp lát, đã thấy lũ giao nhân tầng tầng lớp lớp vây kín ở bên ngoài, đến con tép riu e cũng khó mà thoát ra.

Tuyền béo nhặt cục thuốc nổ tôi đánh rơi lên định cho nổ. Tôi trông thấy cậu ta hành động, trong lòng không khỏi trào lên một cảm giác tuyệt vọng. Giờ đúng là gọi trời trời không thấu, gọi đất đất chẳng linh, thật không ngờ đã vượt qua được bao gian nguy, đến chỗ này lại lật thuyền trong mương rạch. Có điều, đã lâm vào bước đường cùng, thà nổ một phát cho ngọc đá cùng tan, tiện thể lòi theo mấy con giao nhân xuống địa phủ lột lưng cũng còn hơn là bị chúng phân thây xẻ thịt ngay tại trận.

Tuyền béo vừa nắm được khối thuốc nổ, bất thành linh một con giao nhân lướt qua cạnh tôi, bổ tới Cổ Thái. Một người một quái quần lấy nhau, va mạnh vào Tuyền béo, khiến khối thuốc nổ trên tay cậu ta rơi mất. Cổ Thái ở trên bờ hiền lành dù dờ, nhưng hề xuống nước là trở nên hung hãn chẳng kém gì lũ thủy tộc hung tàn khát máu nhất, càng thấy máu thì sát khí càng bốc lên ngùn ngụt. Cậu ta giơ lưỡi dao lưỡi cong lên chắn vào miệng con giao nhân. Con ác ngư cứ thế cắn bừa, đớp liền mấy phát vào lưỡi dao sắc lẹm, cầm dưới bị cắt lìa ra mấy miếng, thế nhưng, nó vẫn không hề rút lại, mà càng lao lên hung hăng hơn gấp bội phần.

Tôi đang vung đoản kiếm chặn một con giao nhân vừa chui vào, thấy Cổ Thái bị con ác ngư bám chặt không sao giằng thoát ra được, bèn nhanh tay chụp lấy con mắt vẫn đầy tia máu của con giao nhân đang giằng co với cậu ta, giật mạnh một phát, bứt tung cả con mắt lồi của nó.

Con giao nhân không chịu nổi, vội lượn ra ngoài, nhưng trong cơn đau đớn, móng vuốt khua loạn cào trúng cái túi đựng đồ Cổ Thái đeo bên mình. Vuốt giao nhân cực sắc chỉ sượt qua một cú đã giật rách toác cái túi, xác đứa trẻ sơ sinh bên trong liền rơi tuột ra ngoài. Tuy bốn phía ngầu máu tanh, tôi vẫn nhắc thấy, dường như cơ mặt của cái xác trẻ con ấy lại khê co lại, phảng phất như nó đột nhiên sống dậy vậy.

Cả lũ giao nhân bao vây bên ngoài tựa như gặp phải ôn thần ác quỷ, vội bỏ chạy tán loạn, chỉ trong chớp mắt đã biến sạch. Tôi vội chụp lấy cái xác trẻ con dị hình, đưa mắt nhìn Tuyền béo và Cổ Thái. Tuy đeo kính lặn, song thần sắc kinh ngạc trên mặt cả bọn vẫn không giấu nổi. Lũ giao nhân hung ác, dù là “cá voi long vương”[59] lớn nhất khỏe nhất vùng biển sâu, gặp phải đàn giao nhân lớn như vậy, chắc chắn cũng sẽ bị gặm trở thành một đồng xương trắng. Sao lũ chúng vừa trông thấy cái xác trẻ con đã quay đầu chạy tít như thế?

Quả tim tôi bất giác đập loạn lên mấy nhịp, tôi cúi đầu nhìn cái xác dị hình trên tay. Trong ánh sáng mờ mờ hắt xuống mặt nước dập dềnh, cái xác hết như đang sống. Có lẽ, thai nhi bị nguyệt thực làm cho dị hình dị dạng này, bản thân đã có một loại khí phá nguyệt. Chính bởi thế, giao nhân cũng như các loài thủy tộc khác, chẳng con nào là không tham luyện tinh hoa của mặt trăng, vừa thấy xác trẻ sơ sinh bị ảnh hưởng của nguyệt thực gây ra thai biến, liền như gặp phải rắn rết, hốt hoảng tháo chạy.

Tình hình dưới nước hiện tại rất phức tạp, tôi cũng không kịp nghĩ ngợi gì nhiều, dấu sao thì ba cái xác trẻ sơ sinh này giờ đã thành bùa hộ thân cực kỳ linh nghiệm của chúng tôi, phải nhân cơ hội này để lặn sâu xuống dưới, tìm kiếm cái đỉnh cổ kia mới được. Nghĩ đoạn, tôi và Tuyền béo cũng lấy cái xác trẻ con trong túi ra, ba người ôm ba xác, lần mò chui ra phía ngoài hốc.

Bọn giao nhân vừa chạy tứ tán, bọn mực quỷ đông vô số kể kia lại bắt đầu tụ tập bơi tới. Đàn mực quỷ này thoát trông như thể một đám tinh linh, tỏa ra một quang sáng nhàn nhạt lan theo sóng nước, chiếu lên cây san hô khiến nó trở nên trong suốt như Thủy tinh cung của Long vương. Loài mực quỷ này chẳng bao giờ nổi lên mặt nước, không ưa khí âm của mặt trăng như các loài thủy tộc khác, nên cũng không sợ mấy cái xác trẻ con tàn khuyết chúng tôi ôm theo, cứ thỏa sức uốn éo múa lượn xung quanh mà thôi.

Chúng tôi không dám chần chừ, lặn thẳng một mạch xuống dưới sâu, ánh chừng được khoảng hơn ba chục mét, quả nhiên trông thấy một cái đỉnh khổng lồ lún sâu trong hóa thạch san hô. Đường kính của cái đỉnh này, sợ rằng không hề kém cạnh so với khúc cây Kiện Mộc kia là mấy, từ trong lòng đỉnh hóa thạch của một cây san hô khổng lồ mọc trời lên.

Chúng tôi bơi lại gần, mới phát hiện ra cái đỉnh khổng lồ này hóa ra là một khối nham thạch thiên nhiên khổng lồ hình cái bồn, bên trong chứa một bộ máy chiếc đỉnh đồng nhân tạo, có đến mấy chục sợi xích lớn cỡ thân cây cổ thụ buông rủ sâu xuống đáy nước, chẳng biết có phải từng dùng để xích vật gì to lớn lắm hay không nữa. Tôi ngoặt tay ra hiệu với Tuyền béo, bảo cậu ta, cái chậu đá thiên nhiên khổng lồ này có giống đỉnh diếc quái gì đâu, bên trong lại còn có rãnh rיע với đỉnh đồng, thật đúng là quái dị hết sức. Tôi trông mấy thứ này chẳng giống hệ thống chốt lầy gì hết, mà giống cái bồn cảnh khổng lồ dưới đáy biển hơn.

Bọn tôi đã bơi quanh cái đỉnh đá khổng lồ nửa vòng, không phát hiện ra có tiêu ký quả Chấn nào, cũng không biết nên đặt ba cái xác trẻ con tàn khuyết có khí phá nguyệt ấy vào đâu. Chợt Cổ Thái ở sau lưng túm chân tôi kéo một cái, chỉ xuống dưới bảo tôi và Tuyền béo xem thử. Dưới quang sáng mờ ảo của lũ mực quỷ, chỉ thấy hóa thạch san hô toác ra một khe nứt rất lớn.

Cái khe này vừa rộng vừa sâu, bên trong đen kịt, không có con mực quỷ nào chui vào cả, thì thoảng lại có một con cá kỳ hình quái dạng ngoe nguẩy bơi vào, nhưng đều có vào mà chẳng có ra. Quan sát một hồi lâu, chúng tôi cũng không thấy bất cứ vật sống nào chui ra từ khe nứt ấy. Bên trong khe có nhiều xoáy nước, chúng tôi ở cách xa cũng cảm nhận được từng đợt từng đợt lực hút cực mạnh. Bên cạnh khe có một phiến đá lớn, nhìn hình dáng có lẽ là một tấm bia cổ, song bên trên khắc gì thì đã sớm không thể nhận ra được rồi.

Tôi ngó nghiêng quan sát cái khe sâu ấy một lúc, rồi hỏi Cổ Thái xem cậu ta có biết đó là nơi nào không. Cổ Thái khua loạn chân tay mãi hồi lâu, mà tôi và Tuyền béo vẫn không hiểu rốt cuộc cậu ta muốn nói gì. Khe nước quá sâu, lại gần ắt sẽ bị dòng chảy hỗn loạn cuốn đi mất. Tôi thầm nhủ, bộ xương rồng chắc tám chín phần ở đó, nhưng bên trong hung hiểm khó lường, chúng tôi lại không có thiết bị lặn hạng nặng, khó lòng tiến sâu vào xem xét rõ ràng. Hiện giờ, nhiệm vụ hàng đầu là tra rõ chân tướng của cái đỉnh cổ bên cạnh chúng tôi đây, xem liệu đây có phải là hệ thống để hải táng cổ thi hay không. Giả sử nó thật sự có thể đưa cương thi nổi lên mặt biển, thì chúng tôi cũng có thể nhân cơ hội ấy bám càng lên theo. Giờ đây, đồ dự trữ của chúng tôi đã dùng gần hết sạch, sinh tử thành bại đều quyết định trong khoảnh khắc này, tôi không để ý đến tình hình dưới khe sâu kia nữa, lại tiếp tục cẩn thận quan sát xung quanh cái đỉnh khổng lồ.

Trong rừng san hô hóa thạch phía bên kia đỉnh đá khổng lồ lại có một hang động lớn. Tôi và Tuyền béo phục người bên cạnh đỉnh đá dè dặt nhìn vào trong miệng hang, đều không phát giác ra điều gì khác thường, nhưng cặp mắt tinh tường của Cổ Thái dường như thấp thoáng thấy một vật thể rất lớn màu đen đang nhu động. Cậu ta ra hiệu bảo bên trong vô cùng nguy hiểm, chúng tôi tuyệt đối không thể lại gần.

Tôi và Tuyền béo thấy Cổ Thái có vẻ kinh sợ vật ở trong hang như thế, đoán chắc không phải thứ tầm thường, thì không dám manh động, vội bơi vào trong cái đỉnh đá. Mực quỷ không chiếu sáng được trong

này, chúng tôi đành bật đèn pin lên, chỉ thấy giữa mấy cái đỉnh đồng lủng củng toàn bàn kéo rãnh đồng xích sắt, thoát trông như một loại máy móc hệ thống gì đó, nhưng không biết phải khởi động thế nào.

Tuyền béo vung vẩy cái xác trẻ con trên tay, ý hỏi tôi cái mớ bỏ đi này nên đặt vào đâu cho phải. Tôi nhìn quanh, thăm nhủ mấy cái xác trẻ con tàn phế từ trong thai bởi nguyệt thực này chắc chỉ có tác dụng đuổi giao nhân dưới nước chứ chẳng phải dùng để đặt bên trong đỉnh đá khổng lồ. Thứ này nhẹ như bấc, chỉ cần buông tay là nổi lên mặt nước luôn, đặt vào trong đỉnh e cũng chẳng kích hoạt được nổi cơ quan chốt lầy gì đâu. Có thể người nước Hận Thiên thông thuộc tập tính của các loài thủy tộc biết nhược điểm của giao nhân nên mới sắp đặt mấy cái xác này ở bên trên, bằng không vùng nước này hung hiểm như thế, ai có thể lặn xuống đụng chạm đến cái đỉnh được cơ chứ?

Tôi và Tuyền béo đang chưa biết bước tiếp theo phải làm sao, thì Cổ Thái nhờ vào đôi mắt tinh tường đã phát hiện ra bên dưới cây san hô trong đỉnh đá có thứ gì đó, liền vẩy tay ra hiệu với chúng tôi, rồi lập tức bơi lại gần. Bọn tôi sợ cậu ta có chuyện, muốn hét gọi bảo cậu ta quay lại cùng hành động, khốn nỗi đang ở dưới nước chẳng thể nào mở miệng ra được, định vươn tay ra kéo cậu ta lại, thì thẳng nhãi này trơn tuột như con trạch, thoát cái đã bơi lên phía trước mất rồi. Tôi đành tóm một sợi xích đồng, nhanh chóng bám sát theo sau.

Bên dưới cây san hô hình như có khóa một cỗ quan quách bằng gỗ màu đen, chất gỗ tuy tốt, nhưng ngâm nước đã mục xốp cả ra rồi, khẽ chạm tay vào là tróc rụng lả tả. Càng lúc tôi càng thấy khó hiểu, trước thời Tần Hán, người ta đa phần đều dùng quan quách bằng đá, cực kỳ hiếm gặp quan tài gỗ, mà chất gỗ này cũng rất lạ, thậm chí đây có phải quan tài bằng gỗ hay không tạm thời cũng rất khó nói.

Cái hộp màu đen như than này, kích cỡ vừa khéo chứa được xác chết một người trưởng thành, hình dáng lại dài dài vuông vuông trông rất giống quan tài. Tôi còn chưa kịp quan sát kỹ, Tuyền béo đã bật tám ván munn như bùn nhão ra, bên trong không ngờ lại có một cái xác toàn thân xanh ngắt. Ba người chúng tôi thấy thế, thấy đều giật bắn mình kinh hãi: dưới nước sao lại có thứ này được?

270. Q.6 - Chương 47: Chấn Kinh Bách Lý

Bên trong cái quách gỗ màu đen có một quảng sáng ảm đạm yếu ớt, tôi vội chiếu đèn pin vào, chỉ thấy, giữa đồng gỗ munn có một người bằng đồng đã gỉ xanh. Người đồng này hình dạng rất giống y quan thi đồng thời cổ, là thứ hình nộm đúc bằng vàng ngọc hoặc đồng thau được cho mặc y phục thuở sinh tiền của chủ mộ, đặt trong quan tài để thay thế khi vì nguyên nhân nào đó mà chủ mộ chết mất xác.

Tôi định thần, gạt vụn gỗ trên mặt tượng đồng, đổ hết mấy tám ván gỗ mục ra, rồi mới chăm chú quan sát thêm lần nữa, trong lòng càng thêm nghi hoặc. Xem ra cái tượng đồng này không phải y quan thi đồng rồi, vì y quan thi đồng bản không thể coi là minh khí bồi táng, mà địa vị phải ngang hàng với mộ chủ, xưa nay đều rất cao quý, tạo hình cần phải nghiêm nghị trang trọng, khí độ bất phàm, lại còn hết sức hân hữu mới có, đến nay gần như là tuyệt tích, khó có thể gặp được.

Tượng người đồng nằm trong quan tài gỗ đen này chẳng có hình mạo gì cả, chỉ là một khối đồng trông rất giống người mà thôi. Đồng thau dùng âm hỏa tôi rèn bị ngâm dưới nước nghìn năm không biến chất, sắc xanh lục ăn rất sâu vào bên trong, vô số tượng đồng nô lệ chúng tôi gặp bên dưới cây gỗ Kiện Mộc được đúc hết sức tinh tế, còn người đồng này thì cực kỳ đơn giản, đến cả đường nét cũng không rõ ràng cho lắm. Mà kỳ quái nhất là, người đồng này toàn thân lỗ chỗ, hết như cái tổ ong, đục đầy cát đen. Tôi thực tình không nghĩ nổi rốt cuộc đây là thứ quái quỷ gì.

Cổ Thái nâng người đồng lên, chỉ thấy bức tượng cổ bốn cánh tay giơ theo những tư thế hết sức quái dị, cùng nâng một cái khay ngọc, dưới khay ngọc có mấy hình trụ cũng bằng ngọc có rãnh chuyển động. Khay ngọc nhìn rất tinh xảo, khắc rất nhiều những chữ cổ trông như nòng nọc, đều là chữ trong Kinh Dịch, bí ảo tột cùng. Trong một thoáng kinh ngạc, nhất thời tôi cũng không nhìn ra được rốt cuộc đây là thứ gì, nhưng xét về bề ngoài, thì dường như chính là một món mật khí dùng để bói toán thời thượng cổ.

Tôi lại bảo Tuyền béo kiểm tra lại bên trong quan tài, thấy không còn gì khác nữa, nhưng dưới hóa thạch cây san hô, có một mẩu trụ đồng gỗ lên, dường như là chỗ để dựng bức tượng đồng thô kệch này. Tôi và Tuyền béo, Cổ Thái liền hợp sức đặt bức tượng vào đó. Chỉ thấy, trong ánh sáng mờ mờ hắt bóng nước,

tượng đồng nâng cái khay ngọc ẩn chứa huyền cơ kia toát lên một vẻ kỳ dị khó có thể tả nổi thành lời. Chúng tôi không ai hiểu được rốt cuộc bức tượng đang làm gì, bảo là bói toán chiêm bốc thì e là không giống cho lắm.

Tôi thầm nhủ, hồi trước đã bao lần chui vào đủ loại di tích mộ cổ, gặp không ít những thứ kỳ kỳ cổ quái, nhưng giờ đường lối cách mạng cũ lại gặp phải vấn đề mới, bên dưới cây san hô ẩn chứa quá nhiều bí mật, cứ ở đây đoán bừa đoán bậy mãi chẳng ích gì, chỉ còn cách trở lên phía trên nhờ Shirley Dương nghĩ hộ xem thế nào thôi vậy. Cô nàng vốn có tư duy nhanh nhẹn mạch lạc, biết đâu lại giải được sự bí ẩn trong này cũng không chừng.

Tôi lại nghĩ, chắc mình và bọn Tuyền béo không thể nào miêu tả lại cái khay ngọc đầy quẻ tượng phức tạp này một cách chuẩn xác cho Shirley Dương được, thôi thì mang cả nó lên trên rồi gỡ ra nghiên cứu sau vậy. Nghĩ đoạn, tôi bèn đánh tay ra hiệu, cùng Tuyền béo, Cổ Thái nâng cái tượng người bằng đồng ấy trôi lên mặt nước. Shirley Dương và Minh Thúc, Đa Linh ở bên trên sớm đã sốt hết cả ruột, thấy chúng tôi kéo theo một hình người bằng đồng quái dị, vội chạy tới giúp một tay.

Cả bọn lôi tượng đồng và khay ngọc lên bờ, sau khi nghỉ ngơi một chút, tôi bèn kể lại tình cảnh dưới nước, đến đoạn căng thẳng, ba người bọn Minh Thúc đều không khỏi biến sắc: sao dưới nước lại có nhiều giao nhân thế? Cũng may có tổ sư gia phù hộ, nếu không mang theo mấy cái xác trẻ con kia xuống, sợ rằng lúc này sáu người chúng tôi đã đường chia đôi ngã mất rồi.

Cuối cùng, tôi nói: “Có một cây san hô hóa thạch dưới đáy nước, không nhỏ hơn mấy so với cây san hô lớn nhất ở vực xoáy San Hô phía trên kia. Cây này cắm vào một khối đá khổng lồ, hình dạng như cái đỉnh, lại dựng thêm mấy cái đỉnh đồng bên trong, sâu hơn nữa là khe nứt có lực hút khá mạnh, dòng chảy ngầm rất xiết, xem ra chỉ cá lù cá mới bơi vào được, người không phải cá, vậy nên cũng không có cách nào xem được bên trong ấy có gì.”

Minh Thúc nghe nói chúng tôi không tìm được lối thoát dưới đáy nước, lại chán rũ ra, thở dài than: “Xem ra đời này ăn bao nhiêu mặc bao nhiêu đều được ông trời định sẵn cả, đúng là không muốn tin số mệnh cũng không được, cứ đòi liều mạng đi mò ngọc, kết quả đúng là không về được rồi. Tuy vớt được bao nhiêu đồ tốt, nhưng xét cho cùng cũng vẫn chỉ là hoa trong gương, trăng đáy nước, một cơn mộng mà thôi, sớm biết thế này thì tôi cứ về xử nó Hồng Kông cho rồi, phá sản hết tiền thật đấy, nhưng ra đầu đường bày cái xe bán mì vẫn thần thì ít nhất cũng được đủ bữa qua ngày.”

Tuyền béo đột nhiên phát hiện cái đồng hồ vàng nhặt trong xác tàu Mariana đã biến mất. Cậu ta coi trọng nhất là vàng thật bạc thật, từ lúc nhặt được đến giờ vẫn khư khư đeo trên tay, không biết có phải lúc này tôi tắm mù mịt đã đánh rơi ở đường hầm bên trong cây gỗ Kiện Mộc hay không nữa. Tuyền béo bị mất đồng hồ, trong lòng vốn đã bực lắm rồi, giờ nghe Minh Thúc ủ ê than thở, đã tức lại càng thêm tức, lập tức ngoác miệng ra chửi: “Tiên sư cha bố nhà bác, trở về rồi thì đừng có mà đụng đến cái gì nữa đấy nhé. Đã giác ngộ thấu suốt đến thế rồi, sau này bác cứ đi bán mì vẫn thần mà sống cho yên ổn nhé...”

Tôi vội khuyên can hai người: “Thôi thôi, giờ không phải lúc ăn năn hối hận với cảm thán vận mệnh trớ trêu đâu, việc chúng ta đang làm, bảo là kiếm sống bằng nghề cũng được, nhưng tôi thấy, cũng chỉ là mấy lời ngụy biện rầm chó mà thôi. Nói trắng ra, làm cái nghề này là đem mạng ra liều rồi, nguy hiểm thế nào thì từ lúc trước khi lên đường ai nấy đều đã hiểu rõ, nếu đã dám đến thì cũng phải sớm chuẩn bị tinh thần giắt đầu vào mông đít đeo về rồi chứ. Có điều, chưa đến thời khắc mấu chốt, thì tuyệt đối không thể dễ dàng nản chí được.”

Shirley Dương đã cẩn thận xem xét xong tượng đồng nâng khay ngọc, lúc này lên tiếng hỏi: “Anh Nhất, anh có biết cái này để làm gì không?”

Tôi lắc đầu đáp: “Khó nói lắm, giống một món khí cụ dùng để suy diễn quẻ tượng thời cổ đại, nhưng nhìn ở dưới nước, tôi thấy có mấy phần giống với một loại hệ thống chốt lầy gì đó. Nếu ghi chép trên cái đỉnh chín chân là chính xác, người xưa hẳn rất coi trọng việc hậu sự, đã dốc hết tâm huyết sức lực làm con đường bốn nguyệt cầu thuốc trường sinh bất tử sau khi chết. Nhưng một là vì niên đại đã quá xa xưa, lại bị nước ăn mòn xâm thực, nên có một số đầu mối chúng ta không thể tìm được. Kể nữa, tôi chưa hình dung nổi cái khay ngọc này rốt cuộc dùng để làm gì, bên trên không hề có ký hiệu của quẻ Chấn, toàn là những ký hiệu kỳ lạ chỉ chút, có khi phải đến hàng trăm, mà lại không hề có quẻ tượng quan trọng nhất...”

Shirley Dương nghe tới đây, đột nhiên ngược nhìn tôi hỏi: “Anh vừa nói cái gì?” Tôi thoáng ngần người, giật mình đáp: “Trên khay ngọc không có quẻ tượng quan trọng nhất... Sao hả?”

Shirley Dương chuyển động những hình trụ bên dưới khay ngọc, các ký hiệu trên mặt khay liền biến đổi theo: “Anh nói đúng trọng điểm rồi đấy, không có quẻ tượng, nhưng tôi phát hiện, cái khay này giống như một cái khóa mật mã vậy, cần phải điều chỉnh về mã số chuẩn xác thì quẻ tượng mới hiển thị. Có lẽ chỉ khi nào quẻ tượng hiện lên toàn bộ thì tượng đồng này mới có thể khởi động được chốt lầy ngầm dưới đáy nước kia.”

Tôi đập tay lên trán đánh “bốp”, đúng là càng lúc càng hồ đồ, sự việc rõ ràng rành ra thế rồi mà sao không nghĩ đến nhỉ? Tôi thử dịch chuyển cái khay ngọc mấy lượt, thì lại lúng túng với vấn đề mới nảy sinh. Nếu đây là một ổ khóa mật mã, vậy mật mã có thể là gì chứ? Tôi nhìn ra những hình trụ bằng ngọc có thể chuyển động ở đáy khay ngọc này đều được đánh dấu dựa trên ám hiệu của “Tam thức”. Nhưng “Tam thức” là cách gọi chung của ba môn “Thái Ất”, “Kỳ Môn” và “Lục Nhâm”, những pháp môn dự đoán cao nhất trong Kinh Dịch, có nguyên lý cấu thành được đúc rút từ Thiên can, Địa chi, Hà đồ, Lạc thư, Bát quái, Tượng số, nói cho cùng, toàn bộ đều từ Dịch mà ra, biến hóa bên trong vô cùng vô tận. Nếu có Trương Doanh Xuyên ở đây thì may còn lần ra được, chứ tôi thì chịu chẳng hiểu quái gì.

Shirley Dương không biết Dịch học thâm ảo nhường nào, cứ tưởng rằng tôi có thể dễ dàng phá giải “khóa mật mã”, đến lúc thấy tôi chỉ trợn mắt lên mà chẳng có cách gì, bèn nhẹ giọng khuyên: “Anh đừng nôn nóng, thử nghĩ cho kỹ xem, trên các đồ bồi táng của người nước Hận Thiên, đa phần đều có tiêu ký của quẻ Chấn, cái đỉnh lớn dưới nước kia cũng đối ứng với quẻ Chấn, có lẽ quẻ tượng trên khay ngọc cũng phải ứng với tượng này. Hay là anh thử nghĩ, làm sao để khay ngọc xuất hiện quẻ tượng của quẻ Chấn đi!”

Đầu óc tôi vốn đang rối như mớ bòng bong, được mấy câu nhẹ nhàng của Shirley Dương khơi gợi, không ngờ bỗng tỉnh hẳn ra. Shirley Dương kế thừa huyết thống tiên tri tiên thánh của gia tộc, đối với mọi sự đều có trực giác cực kỳ nhạy bén, tuy không thể nói có thể dự đoán tương lai, song lần nào, cô cũng là người tìm ra được trọng điểm giữa một đống đầu mối rối như tơ vò.

Tôi nghe cô gợi ý, trong đầu chợt lóe lên một ý nghĩ, bèn vội ra hiệu cho cả bọn không được lên tiếng, vừa lẩm nhẩm đọc câu khẩu quyết tổng của cuốn Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật: “Cơ sở phân giáp tử, thần cơ quý trung tàng...” vừa chú ý đầu chuyển động những hình trụ bên dưới khay ngọc cổ. Những ký hiệu trên trục xoay nằm đan xen, lần lượt là các sự vật tượng trưng cho không gian và thời gian, ký hiệu thông tin luận ra được gọi là cơ số.

Các ký hiệu rối loạn biểu thị thời gian và không gian, sau khi được sắp xếp và tổ hợp lại, có thể suy diễn thành đủ các giá trị thời gian và không gian khác nhau, cũng chính là quẻ tượng nảy sinh từ cơ số. Một quẻ tượng thành lập, ít nhất cũng phải gồm các cơ số “thiên, địa, nhân, quỷ, thần”, trong đó khó nắm bắt nhất là “thần”. Nó đại diện cho một sức mạnh thần bí ở cõi siêu nhiên, song lại có thể ảnh hưởng đến thành bại của sự việc. Những cơ số quẻ tượng này, giờ đa phần đã thất truyền. Mười sáu chữ trong cuốn tàn thư Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật của ông nội để lại cho tôi, chính là các loại ký hiệu cơ số trong mười sáu quẻ Tiên thiên. Còn môn Dịch học đang lưu truyền trên thế gian hiện giờ thì không thể so được với phép cổ về độ tỉ mỉ tinh diệu rồi. Chỉ riêng điểm này thôi, cũng có thể khẳng định, cái khay ngọc đầy những ký hiệu kỳ lạ này là một món bảo vật vô giá chứ chẳng chơi.

Bậc cao nhân Dịch học thần cơ diệu toán như Trương Doanh Xuyên, vì tinh lực thần trí có hạn mà gặp lúc cơ số kiệt cùng. Tôi cầm cái khay ngọc này trên tay, lại phát hiện cơ số trong khay dường như vô cùng vô tận vậy. Quẻ số của Chu Văn Vương suy diễn ra, có thể đại biểu cho vạn tượng trong thiên địa, ngay cả máy tính điện tử thời hiện đại sợ rằng cũng không thể học theo nổi.

Cũng may, tôi đã biết quẻ tượng mình cần là Chấn thượng chấn hạ, vì vậy chỉ cần truy ngược lại là được, bằng không sợ rằng mấy người chúng tôi có nghĩ đến vỡ đầu cũng không suy nổi quẻ tượng nào.

Minh Thúc đứng bên cạnh nhìn, im thin thít không dám thở mạnh, mãi hồi lâu thấy tôi vẫn chưa có kết quả gì, không kìm được bảo: “Tôi bảo này chú Nhất, chú không làm được thì thôi đi, chớ có dùng sức quá đà làm hỏng mất cái khay ngọc này thì khốn. Tôi thấy cái thứ này mà đem đến Hồng Kông đấu giá, có khi phải được cả trăm triệu ấy chứ...”

Tôi vừa có chút đầu mối, liền bị lão khom già kia làm đứt mất, không khỏi cáu tiết, bực mình bảo Tuyền

béo bít miệng lão lại, kéo cứ hể đến thời điểm quan trọng là lão lại phá thói. Tôi vò đầu gãi tai một lúc, mãi chẳng nhớ được vừa nãy đang tư duy theo lối nào, đành phải quay sang bàn bạc với Shirley Dương tiếp. Nếu nói những câu có nhắc đến số trong Dịch đều không phải không đúng mà có, mà đều do cơ số diễn hóa ra, vậy thì câu “Chấn thượng chấn hạ, Chấn kinh bách lý” chứng tỏ rằng trong quẻ Chấn có số một trăm. Nhưng rốt cuộc phải suy diễn thế nào mới ra được đây? Nếu có thể từ số một trăm này suy ngược ra cơ số thì chúng tôi đúng là cầu mong còn chẳng kịp. Chứ nếu gặp phải những hào từ không có số như “Lợi thiệp đại xuyên” hay “Đồng nhân vu dã”, dẫu chúng tôi có biết toàn bộ đều từ cơ số suy diễn mà sinh, thì cũng không biết cơ số ở đâu nữa. Vả lại, mỗi một quẻ tượng, đều như những thời không khác nhau, đều là một hệ thống tương đối độc lập, chỉ biết một quẻ, cũng không thể nào từ đó mà suy diễn ra những quẻ tượng khác được.

Tôi nói với Shirley Dương, suy diễn kiểu này quả nhiên là được, chẳng hạn như câu “Tham thiên lưỡng địa nhi ý số”[60], tham là ba, thiên số là năm, địa số cũng là năm, ba với hai vừa khéo hợp thành năm, cộng lại liền được thiên địa chi số. Vả lại, ba là số lẻ, tức là Dương, hai là số chẵn, tức là Âm. Nhưng ba, lại là hai cộng với một, trong lẻ có chẵn, còn hai, lại là một cộng với một, trong chẵn có lẻ, chính ứng với lẽ âm dương. Bởi thế, những câu kiểu như “Tham thiên lưỡng địa nhi ý số”, hàm nghĩa ẩn chứa bên trong thật quá đối sâu xa, cơ hồ mỗi chữ đều giấu huyền cơ, toàn bộ đều luận được từ các quẻ tượng trên mai rùa mà ra cả.

Shirley Dương mừng rỡ reo lên: “Anh nói hay thế còn gì? Hiểu rõ lẽ ấy, chẳng phải sẽ nhanh chóng luận ra được quẻ tượng trên khay ngọc hay sao, chúng ta xem xong hẳn sẽ nghĩ được thêm điều gì đó.” Tôi thở dài bất lực nói: “Đường lối tư duy thì đại khái là vậy rồi, nhưng vẫn khó hơn lên trời. Cách giải câu ‘Tham thiên lưỡng địa’ là do tôi nghe Trương Doanh Xuyên nói qua, còn bắt tôi tự luận ra quẻ tượng của quẻ Chấn thì đòi lấy mạng tôi còn hơn. Phải biết rằng, những cơ số này cực kỳ phức tạp, tuần hoàn liên miên bất tuyệt, nếu không nhờ có cao nhân chỉ điểm chân truyền, rồi vùi đầu khổ công nghiên cứu Kinh Dịch mấy chục năm thì làm sao hiểu được chứ? Tôi có lỗi với nhân dân, tôi có lỗi với Đảng, lần này sợ là có lỗi cả với mọi người rồi, cái khay ngọc tuy thần diệu vô cùng, nhưng cũng cần phải có cao nhân hiểu được lẽ nhiệm màu của nó thì mới sử dụng được, ở trong tay tôi... thực chẳng có tác dụng gì, sớm biết vậy thì hồi xưa tôi đã học hành chăm chỉ hơn rồi, giờ có hối hận cũng chẳng kịp nữa.” Lời tôi vừa dứt, Cổ Thái từ nãy giờ vẫn ở bên cạnh xem bỗng nhích lên một bước, nói với cả bọn bằng giọng không tự tin cho lắm: “Chấn thượng chấn hạ hình như là quẻ thứ tư, nhất âm nhị dương... trong quẻ số Tiên thiên phải không?”

271. Q.6 - Chương 48: Long Huyệt

Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật tổng cộng có mười sáu chương, tên mỗi chương là một chữ, tổng cộng mười sáu chữ, mới gọi là “Thập lục tự”. Mười sáu chữ này lần lượt là “Thiên, địa, nhân, quỷ, thần, Phật, ma, súc, nhiếp, chấn, độn, vật, hóa, âm, dương, không”, mỗi chữ đều là một biểu tượng đặc biệt, tượng trưng cho “thời gian, không gian, vật chất, sinh mệnh”, sau khi tổ hợp chúng lại sẽ được những “quẻ tượng” khác nhau, có thể từ đó giải đọc ra hung cát họa phúc và quá khứ tương lai. Bộ sách cổ chủ yếu ghi chép về âm dương phong thủy học này có thể nói là không gì không bao hàm. Hơn nữa, vì đây là tác phẩm của bậc tiền bối Mô Kim hiệu úy, nên trong sách không chỉ có thuật phong thủy và thuật âm dương, mà còn gồm cả những miêu tả về hình thể, kết cấu, bố cục của rất nhiều mộ cổ của các triều đại. Nguyên lý gốc của bộ kỳ thư này đều bắt nguồn từ mười sáu quẻ Tiên thiên mà Chu Văn Vương luận ra.

Cái khay ngọc chúng tôi tìm được dưới hồ nước, chính là một cái bàn bói cổ dùng để luận quẻ tượng bằng các cơ số “thời gian, không gian, vật chất”.

Năm đó, từng có người đào được món cổ vật làm chấn động cả nước ở đồi Song Cát, huyện Phụ Dương tỉnh An Huy. Đó là một cái “Thái Ất Cửu Cung Chiêm Bàn” bằng đồng thau. Rất nhiều chuyên gia từng suy đoán về tác dụng của nó, song đều không chính xác. Thực tế, nó chính là một dụng cụ bí mật dùng để luận quẻ tượng cơ số thời cổ, nhưng các cơ số nó có thể luận còn xa mới bì kịp cái khay ngọc chúng tôi tìm được ở đây. Cái khay ngọc này làm bằng ngọc kim cương chỉ có ở vùng đáy biển, màu đỏ nhạt, trong suốt như pha lê, thuần khiết không tì vết, không hề bị muối và a xít trong nước biển ăn mòn. Ngọc kim cương tuy gọi là ngọc, song chẳng phải ngọc cứng mà cũng không thuộc loại ngọc mềm. Ngọc mà cổ nhân gọi, đa phần đều sản sinh ở núi Côn Luân, ở dưới đáy sông cùng với cát sỏi, tính chất âm nhuận, bóng mịn như mỡ, chia

thành hai loại cứng và mềm. Ngọc mềm thuộc loại khoáng pyroxene, màu trắng sữa là quý nhất; ngọc cứng thuộc loại khoáng hocblen, tương đối khó hòa tan, màu xanh lục. Ngọc kim cương có vẻ đẹp của ngọc mềm, song lại cứng hơn ngọc cứng, thực chất là một loại đá hiếm, độ cứng gần với thạch anh, song thấp hơn bảo thạch, ở Trung Quốc xưa nay đều cực kỳ hiếm thấy. Cái khay ngọc dùng để bói toán trên tay người bằng đồng này còn tinh diệu tuyệt luân hơn ở chỗ, thông qua sáu hình trụ phía dưới, vận dụng “tam thức” có thể sinh ra vô cùng vô tận cơ số, người thường không thể nào nắm bắt được hết lẽ nhiệm mầu bí ảo của nó.

Nhiều năm trước, tôi vẫn muốn tìm cơ hội đọc trọn vẹn cả quyển Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật nhưng hôm nay khi cầm cái khay ngọc để chiêm bói này trên tay, trong lòng mới bắt đầu hiểu ra, cho dù xem được mười sáu quẻ Tiên thiên, thì với trình độ của kẻ nửa đường xuất gia dở dở ương ương như tôi đây, thực tình cũng căn bản không thể giải đọc được thiên cơ ẩn tàng trong ấy. Trước đây, có thể tôi đã đánh giá quá cao bản lĩnh của mình, bây giờ thì chỉ biết trở mắt ra nhìn, rõ ràng biết là phải làm cho khay ngọc hiển thị quẻ tượng Chấn thượng chấn hạ, nhưng hoàn toàn không biết phải bắt đầu từ đâu với đám cơ số Thái Ất phức tạp rối tinh rối mù này, đành lắc đầu thở dài với Shirley Dương. Xem chừng, lại phải nghĩ cách khác rồi.

Không ngờ, Cổ Thái lại đột nhiên đứng lên, nói là có thể thử dùng khay ngọc luận ra quẻ Chấn, cả tôi và những người khác đều không ngờ cậu ta lại hiểu môn này, vừa kinh ngạc vừa ngỡ vực, nhất thời hoang mang không dám tin những lời ấy lại thốt ra từ miệng thẳng nhóc mò ngọc ở miền hải đảo hoang vu.

Phải một lúc sau, bọn tôi mới định thần được. Minh Thúc nghi hoặc nhìn Cổ Thái nói: “Nhóc con này, sao cậu lại biết được quẻ số Tiên thiên chứ hả? Giờ tính mạng của cả bọn chúng ta đều phải dựa vào nó đấy, không phải là lúc đùa được đâu, rốt cuộc...”

Không đợi Minh Thúc nói hết, Tuyền béo cũng chồm miệng vào: “Nghề nào nghiệp ấy, bán thuốc cao với bốc quẻ thì phải nhờ đến cậu Nhất nhà ta. Tổ tiên nhà cậu ta kiếm cơm bằng cái nghề ấy mà, vả lại, chân lý xưa nay luôn nằm trong tay số ít, chứ không phải tùy tiện kẻ nào có óc đều hiểu được đâu. Thằng nhãi đánh cá nhà cậu đừng có bốc phét nữa, không khéo lại khiến cả bọn mất mạng thì một mình cậu chẳng gánh được đâu. Cậu có biết cái mạng của Tuyền béo đại nguyên soái này bao nhiêu tiền một cân không hả?”

Cổ Thái bị Minh Thúc và Tuyền béo xả cho một chặp, càng đỡ người ra, một chút lòng tin ít ỏi bay biến, lấp ba lấp bấp chẳng nói nên lời nữa.

Nhìn bộ dạng của cậu ta, tôi giật mình tỉnh ngộ, tổ tiên của Đản nhân chẳng phải chính là chủ nhân của Quy Khư hay sao? Người nước Hận Thiên tinh thông quẻ số, lẽ nào những điều cơ mật thời xa xưa ấy, lại vẫn được các Long hộ bảo lưu cho đến tận bây giờ? Cần phải hỏi Cổ Thái cho rõ ràng mới được, cậu ta chỉ là một đứa trẻ mồ côi sống trên đảo vắng, làm sao có thể nói ra câu “Chấn là quẻ nhất âm nhị dương” chứ.

Nghĩ tới đây, tôi vội xua tay nói với cả bọn: “Mấy người đừng có mà đoán bừa, có phải chân lý xưa nay vẫn luôn nằm trong tay số ít không? Đương nhiên không phải rồi, có điều, trong một thời điểm nào đó, thì cũng đúng là nằm trong tay số ít người thật. Bao đời Long hộ trải qua mấy nghìn năm mà vẫn lưu truyền được hình xăm Thấu hải trạn cho đến tận ngày nay, tự nhiên là cũng có thể biết được quẻ số Tiên thiên rồi, chi bằng cứ để cậu ta thử một phen cũng có mất gì đâu.”

Shirley Dương đưa cái khay ngọc kim cương cho Cổ Thái. Cô biết cậu ta ăn nói vụng về, bèn bảo cậu chàng không cần nghĩ ngợi gì nhiều, cứ thoải mái mà thử. Đa Linh không biết Cổ Thái có hiểu “quẻ tượng cơ số” gì không, luôn miệng nhắc nhở cậu ta không được làm bừa.

Cổ Thái tập trung toàn bộ tinh thần nhìn chăm chăm vào các loại ký hiệu trên khay ngọc, dường như có thứ gì đã gác xó trong đầu từ rất lâu rồi không dùng đến, cần phải vắt óc lục tìm mới nhớ lại được. Quẻ số trong Quy Khư hàm chứa cả Tiên thiên Bát quái lẫn Hậu thiên Bát quái. Tương truyền, Tiên thiên Bát quái là do Phục Hy sáng tạo ra, nên còn gọi là “Phục Hy Tiên thiên Bát quái”; Hậu thiên Bát quái là phát minh của Chu Văn Vương dựa theo số cửu cung trên Hà đồ Lạc thư; Chu Văn Vương thần thông quảng đại, đã dung hợp Tiên thiên Bát quái và Hậu thiên Bát quái để luận, thấu được mọi lẽ biến hóa của đất trời, đó chính là “mười sáu quẻ Toàn thiên”.

Sau thời Tây Chu thì mười sáu quẻ Toàn thiên đã không còn xuất hiện nữa. Một vị Mô Kim hiệu úy đời Thanh tình cờ phát hiện ra quẻ tượng Toàn thiên trong mộ cổ thời Tây Chu, mới dựa vào đó mà biên ra bộ Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật. Vì cuốn sách này đã bị hủy mất một nửa, nên những gì tôi

biết và học được chỉ giới hạn ở bí thuật phong thủy, còn quẻ tượng âm dương biến hóa thập phần tinh vi thì tôi gần như hoàn toàn không hiểu. Mãi đến nửa năm gần đây tôi mới dần dà tiếp xúc với một số nhân sĩ trên giang hồ, nhưng “Dịch” lại là đạo biến hóa không ngừng nghỉ, nội dung đa phần đều phải tính toán suy diễn, nếu chỉ biết qua loa đại khái thì so với không biết còn tệ hơn nhiều.

Có điều Cổ Thái vừa buột miệng nói ra quẻ Chấn nhất âm nhị dương, tôi đã hiểu ngay cậu ta biết gì đó, vả lại, phỏng chừng, nội dung mà cậu ta biết có lẽ còn thuộc về quẻ số Tiên thiên nữa. Bát quái trong “Dịch” bao gồm “Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Khôn, Đoài, Ly, Khảm”, theo thứ tự của Tiên thiên Bát quái lần lượt là “Càn nhất, Đoài nhị, Ly tam, Chấn tứ, Tốn ngũ, Khảm lục, Cấn thất, Khôn bát”, Chấn nằm ở vị trí thứ tư; còn trong Hậu thiên Bát quái, quẻ Chấn lại nằm ở vị trí thứ ba, đi qua vị trí “trung ngũ” ở giữa, thứ tự lần lượt là “Khảm nhất, Khôn nhị, Chấn tam, Tốn tứ, Càn lục, Đoài thất, Cấn bát, Ly cửu”, sử dụng nguyên lý đem cơ số thể hiện sự biến hóa của thời không theo hình xoay ốc để luận các việc sẽ xảy ra trong tương lai, đây là loại quẻ số hiện nay vẫn lưu truyền khá nhiều.

Chỉ thấy Cổ Thái lần lượt chuyển động các hình trụ, mấy trăm lỗ thủng trên cái khay ngọc nhanh chóng thay đổi, đóng mở liên tiếp, các cơ số mới nẩy sinh dần dần hình thành nên quẻ tượng. Mấy người kia nhìn động tác của Cổ Thái đều ngơ ngác chẳng hiểu gì, chỉ có tôi là nhìn ra được một chút manh mối.

Quẻ Chấn là quẻ nhất âm nhị dương, số dương là chín, số âm là tám, dựa vào vị trí thứ tư của quẻ này để luận, nhất dương là bốn chín ba mươi sáu, nhất âm liền được tám bốn ba mươi hai, thêm nhất âm nữa lại được tám bốn ba mươi hai, cộng lại vừa khéo được số một trăm, sinh ra “bách lý” bên trong quẻ tượng.

Còn đoạn hào từ “Chấn lai hích hích. Tiểu ngôn ách ách”, làm sao có thể dựa vào cơ số để diễn dịch ra thì tôi nhìn mà chẳng hiểu gì cả. Có điều, tôi biết trong quẻ số Tiên thiên, quẻ số của hai mặt đối lập nhau cộng lại đều bằng chín, là số lớn nhất trong các số dương. Trời là dương, đất là âm, trong Hậu thiên Bát quái, tổng của hai mặt đối lập đều là mười, ý chỉ đất. Các cơ số mà Cổ Thái đang suy diễn, đa phần đều là số dương, xem ra, các phản ứng mà quẻ tượng chỉ đến, toàn bộ đều là hiện tượng tự nhiên, đối ứng với ẩn ý “việc tế trời không thể ngừng lại” của quẻ Chấn đây.

Tôi không kìm được, phải thốt lên với Cổ Thái: “Nhóc con, cậu giỏi thật đấy, cả quẻ tượng Tiên thiên cũng luận ra được.” Cổ Thái nghe tôi nói vậy, liền biết phương pháp của mình không sai. Những thứ này, cậu ta đều được cha ruột đích thân truyền thụ cho từ hồi mười hai mười ba tuổi. Cha cậu ta bảo, đó là những bài thần chú cổ xưa mà con cái của Long hộ Lạc gia phải học thuộc lòng từ nhỏ, nhưng chẳng rõ có tác dụng gì. Vả lại, xưa nay cậu ta cũng chẳng biết những câu chữ thâm ảo khó hiểu ấy là quẻ tượng cơ số gì cả, không ngờ lúc này chúng lại có tác dụng lớn như vậy, cha mẹ cậu ta ở trên trời có linh, hẳn cũng thấy được an ủi lắm.

Cái khay ngọc dùng để bói toán chia làm mấy tầng, mỗi tầng đều có vô số những lỗ nhỏ to như ngón tay, hoặc lớn hoặc nhỏ, phân bố không đều. Khi Cổ Thái luận ra cơ số cuối cùng, một số lỗ trên các tầng liền thông suốt với nhau, xếp thành tiêu ký của quẻ Chấn. Cánh tay của người đồng đồ khay ngọc chợt vang lên tiếng chốt lẩy chuyển động, sau mấy tiếng “cách cách”, từ các lỗ chứa đầy cát đen trên thân tượng nhô ra mấy chục cái đầu giao nhân đúc bằng đồng. Bọn giao nhân hình dạng hết sức hung dữ, to cỡ cánh tay trẻ sơ sinh, con nào con nấy há mồm như thể đang ngậm ngọc, nhưng khoang miệng trống không.

Cả bọn thấy Cổ Thái khởi động được cơ quan trên người đồng, đang định reo vang mừng rỡ, chẳng ngờ trên thân thể tượng đồng bốn tay đang nâng đỡ cái khay ngọc ấy lại thò ra mấy chục cái đầu giao nhân bằng đồng, liền không khởi ngậy hết cả người ra, nhất thời không thốt lên được tiếng nào. Mấy người đều nhìn chăm chăm vào những cái miệng trống rỗng ấy, trong lòng chợt dấy lên câu hỏi: “Cái thứ quỷ quái gì nữa đây?”

Tôi thò tay sờ sờ chỗ miệng giao nhân bằng đồng, thứ cát màu đen tuy có khả năng hội tụ âm khí, nhưng xoa tay lên, không cảm thấy bên trong có lực hút gì mấy. Cái rãnh trong miệng giao nhân ấy, rõ ràng là dùng để cố định một viên Nam châu lớn, tôi ngạc nhiên nói: “Trong... trong miệng con giao nhân trợn mắt lên này, hình như để đặt minh châu Nam Hải...”

Shirley Dương nói: “Trên cái đỉnh chín chân có hình khắc núi tiên dưới đáy biển chôn lấp một vầng trăng. Phỏng chừng, còn phải đặt minh châu vào miệng giao nhân, rồi đưa tượng đồng này xuống chỗ dưới nước, khi ấy ngọn núi ở Quy Khư sẽ nứt ra, cương thi trong quan tài sẽ theo dòng nước nổi lên mặt biển. Lẽ nào

lại đúng là như vậy?”

Minh Thúc thấy có hy vọng thoát thân, rồi rít nói: “Những kẻ làm nghề mò ngọc mưu sinh, chẳng ai là không biết truyền thuyết cổ xưa về ngọn núi tiên nơi đáy biển chôn lấp mặt trăng cả. Trăng là tinh hoa của nước, minh châu là tinh hoa của trăng, kỳ thực minh châu cũng tức là minh nguyệt vậy. Ngọc kim cương là ngọc cổ dưới đáy biển, châu ngọc tương ứng, ánh sáng tỏa ra hẳn còn rạng rỡ hơn cả ánh trăng ấy chứ. Chỉ có điều, muốn nhét đầy những cái đầu giao nhân trên tượng đồng này, sợ phải dùng đến mấy chục viên minh châu thượng phẩm mất.” Đa Linh và Cổ Thái ở bên cạnh cũng gật đầu, ý rằng Minh Thúc nói không sai, truyền thuyết có vàng trắng bị chôn ở núi tiên nơi đáy biển đích thực được lưu truyền rộng rãi trong giới mò ngọc, không ai là không biết.

Tôi nghiêng rằng, xem ra quả này không thả con săn sắt thì dùng hồng bắt được cá rô rồi, chỉ có cách đem hết minh châu chúng tôi mò được ở vực xoáy San Hô nhét vào mồm giao nhân, sau đó thả người đồng xuống đáy hồ, chỗ bên dưới cây san hô thôi vậy. Còn chuyện có thể khiến núi tiên tách ra, nước biển dâng đầy cương thi lên mặt biển hay không, thì đến lúc ấy mới biết được, hiện tại, tôi không thể nào tưởng tượng nổi trăm viên minh châu làm sao có thể dẫn đến biến hóa lớn chừng ấy nữa.

Tuyền béo vội vàng ôm chặt lấy cái túi đựng minh châu: “Này cái cậu Nhất kia, tôi bảo cho cậu biết nhé, cách này không dùng được đâu, nhiều đâu cá thể này, phải nhét bao nhiêu cho đủ đây? Tôi không thể không nhấn mạnh lại một lần nữa, tham ô lãng phí là tội nặng lắm đấy!”

Tôi lắc đầu nói với Tuyền béo: “Phạm tội cái quái gì chứ? Nguyên tắc của Mô Kim hiệu úy là bỏ tiền bỏ của chứ không bỏ mạng, chúng ta đều là người có bản lĩnh, nhưng nếu không sang được Mỹ thì vớt bao nhiêu đồ quý giá cũng chẳng ý nghĩa gì cả, với lại, cậu còn con người cá với áo phỉ thúy của nhà Phật giá trị liên thành nữa cơ mà. Sang đến Mỹ, chúng ta tiêu pha tiết kiệm một chút thì cũng đủ đập phá nửa đời rồi.”

Nói thì nói thế, nhưng nhìn cái túi đựng Nam châu, tôi lại không kìm được ý nghĩ bùng lên trong đầu: “Liều mạng mò vớt nửa ngày dưới biển chỉ được có ba mươi hai viên minh châu, sau khi Nguyễn Hắc qua đời, lại bỏ vào miệng ông ta một viên để giữ gìn thi thể, giờ chỉ còn lại ba mươi một viên, mỗi viên đều là tinh hoa hải khí của dư mạch Nam Long ngưng tụ mà thành, nếu tất cả chìm hết xuống đáy biển thì đâu là ai cũng đều thấy đau lòng thôi. Vả lại, số lượng cũng cách biệt lớn quá, ba mươi một viên này còn lâu mới đủ dùng.”

Shirley Dương cầm mấy viên minh châu cho vào miệng giao nhân, quả nhiên bất kể viên ngọc to nhỏ thế nào, đều bị cái đầu giao nhân bằng đồng ấy hút chặt. Có điều, ít nhất cũng cần hơn sáu chục viên minh châu ánh sáng chiếu xa cả trăm bước mới đủ nhét hết chỗ đầu cá này. Ngay cả Shirley Dương cũng không thể không lắc đầu thở dài, không ngờ người nước Hận Thiên ngày xưa lại “chịu chơi” đến thế. Đầu là chui vào trong mộ Đường Thái Tông hay Tống Thái Tổ cũng chưa chắc tìm được mấy chục viên minh châu quý giá thế này, giờ đây bảo chúng tôi phải tìm đâu ra cho đủ hơn sáu chục viên đây chứ?

Cổ Thái nhận ra mọi người đang âu sầu ủ rũ, dường như là thiếu Nam châu, bèn vội chỉ tay xuống nước, khua chân múa tay loạn xạ, lấp ba lấp bấp: “Bên dưới có long huyết!” Minh Thúc thấy vậy vội bảo cậu ta nói rõ ràng ra, nghe xong thì dịch lại với chúng tôi. Thì ra, Cổ Thái là Long hộ, có rất nhiều khả năng thiên bẩm dưới nước, đặc biệt là sở trường “nhìn sắc nước, nhận long huyết.”

Vừa rồi, Cổ Thái cùng tôi với Tuyền béo lặn xuống bên dưới cây san hô có giao nhân xuất hiện, đã thấy đáy nước có một khe sâu. Cậu ta tinh thông thủy tính, thoát nhìn dòng chảy kỳ lạ phía dưới, liền biết ngay bên trong khe sâu ấy ắt có trai ngọc sống đã nghìn năm. Đó là một vùng “châu mẫu hải”[61] quanh năm không thấy ánh mặt trời, quá nửa là có trai cụ trai kỳ ẩn náu. Trai ốc dưới biển không giống trai ốc nước ngọt, một con chỉ có một viên ngọc, mà trai cụ hay còn được gọi là châu mẫu dưới đáy biển, lắm khi một con có đến cả trăm viên ngọc cũng không chừng.

“Châu mẫu” còn to hơn “xà cừ” gấp mười lần, chỉ có ở trong những hang động hoặc khe sâu dưới đáy biển. Ở vùng biển sản sinh ra nhiều ngọc quý, bên dưới ắt hẳn phải có “châu mẫu”. Tương truyền, “châu mẫu” là do trai già hóa thành tinh, đã ngậm đến trăm viên minh châu rồi, nên dù trên trời trăng sáng mấy, nó cũng vẫn nằm im trong khe sâu, tuyệt đối không lộ ra ngoài.

Dân mò ngọc dù có người lần theo dấu, tìm được đến chỗ gần nơi có trai cụ trai kỳ, cũng rất khó phát hiện ra con trai khổng lồ đã gắn thành một thể với rặng đá ngầm. Thậm chí, có nhiều người bị nó mê hoặc, rồi

cuộc biến thành thực phẩm nuôi “trao tinh”. Trao cụ ngâm một số lượng lớn minh châu ẩn mình dưới nước, sẽ sản sinh ra mạch xung tần số thấp, tuy không ảnh hưởng nhiều đến cơ thể người, nhưng sẽ làm nhiễu loạn nghiêm trọng tín hiệu điện tử. Vùng biển vực xoáy San Hô thường xảy ra hiện tượng tàu bè mất điều khiển gây tai nạn, ngoài nguyên nhân thời tiết trên biển biển ảo khó lường ra, e rằng con châu mẫu dưới đáy biển này cũng khó tránh khỏi can hệ.

Lúc trước, bọn tôi chưa kịp dành thời gian nghỉ kỹ xem cổ xương rồng trong hình xăm ấy rốt cuộc là thứ gì, vả lại những ghi chép liên quan đến châu mẫu tuy nhiều, song trên thực tế rất ít người bắt được loại linh vật này, hơn nghìn năm nay chưa ai từng trông thấy, thành ra ngay từ đầu bọn tôi đã không nghĩ theo hướng này. Tới khi Cổ Thái nhìn sắc nước, nhận ra có châu mẫu nơi đáy nước, chúng tôi mới biết thì ra hình xương rồng xăm trên lưng cậu ta, chính là ký hiệu của long huyết. Dân mò ngọc xưa nay đều cho rằng, “ngọc” là thứ rồng ngâm trong miệng, vùng biển nào có ngọc, họ đều gọi là “long huyết” hay “long cư”.

Lúc này, xung quanh bộ xương cá voi tĩnh lặng như tờ, hơi lạnh trong không gian càng thêm nồng đậm, cả bọn bàn bạc sơ sơ, rồi quyết định đánh liều một phen. Nếu dưới khe sâu ấy có châu mẫu ngâm trăm hạt minh châu, thì đành phải liều mạng lặn xuống giết trao đoạt ngọc thôi. Nhưng hành động lần này có thể nói là hung hiểm khó khăn dị thường, vì chúng tôi không ai có kinh nghiệm đối phó với loại trao cụ trao kỳ đã sống vạn năm thành tinh này bao giờ, tương truyền giống này có thể biến ảo ra cảnh tượng làm mê hoặc người ta, vả lại còn ẩn náu rất sâu giữa dòng nước xiết bên dưới khe vực, xung quanh sôi sục xoáy nước liên miên không dứt, dấu liều mạng cũng chưa chắc tiếp cận được.

Bọn chúng tôi đang chưa biết tính sao thì Minh Thúc chợt nảy ra một kế. Trong cái vỏ ốc ở di tích bên trên, chúng tôi từng kiếm được mấy món dụng cụ chuyên dùng để giết trao lấy ngọc thời thượng cổ, trong đó có một cái xác mồi làm bằng bộ da phụ nữ. Thứ này có thể dụ bọn trao cụ trao kỳ há miệng, có điều, để công cái xác mồi đầy âm khí nghi ngút ấy lên lưng, miệng ngâm dao găm bổ vào giữa dòng chảy hỗn loạn, ngoại trừ cần một lá gan lớn hơn trời và khả năng bơi lội xuất sắc ra, còn phải có tâm thái không coi chuyện sinh tử vào đâu nữa. Người có thể nhận trách nhiệm này, ngoại trừ Long hộ ra thì chẳng còn ai khác. Giờ phút này, bản lĩnh lặn nước hơn người của Cổ Thái bỗng chốc đã trở thành tia hy vọng cuối cùng của chúng tôi.

272. Q.6 - Chương 49: Châu Mẫu Hải

Minh Thúc nhắc đến cái xác mồi, sắc mặt bất giác tái nhợt, dân mò ngọc trên biển cơ hồ ai cũng biết cái xác nữ có gân mà chẳng có xương này lợi hại nhường nào. Nó không phải loại ngọc bình thường, có thể dễ dàng sử dụng, nhưng nếu không dùng đến nó, lợi dụng khí âm tích tụ bên trong thì tuyệt đối không thể dẫn dụ trao cụ trao tổ ẩn náu cả nghìn năm dưới đáy biển mở miệng.

Minh Thúc nói với chúng tôi: “Minh Thúc này là kẻ từng trải, lênh đênh phiêu bạt nửa đời trên biển, gặp không biết bao nhiêu là sóng to gió lớn rồi, kinh nghiệm của tôi phong phú hơn mấy cô mấy cậu nhiều lắm. Tôi sớm đã nhìn ra Cổ Thái không phải là hạng tầm thường rồi, chỉ có cậu ấy mới đủ bản lĩnh công xác mồi lặn xuống dụ châu mẫu hiện thân thôi, sau đó, chúng ta chỉ cần đồng tâm hiệp lực giết trao lấy ngọc là được rồi.”

Lúc này tôi cũng đã thấy dưới khe sâu có dòng chảy ngầm đáng sợ nhường nào, sợ rằng chỉ có mồi Cổ Thái tinh thông thủy tính mới đủ khả năng bơi vào, nhưng những lời này để lão Minh Thúc nói ra thật chẳng lọt tai chút nào. Tôi nhủ thầm: “Lão khom già Hồng Kông chỉ biết lo giữ lấy thân, xưa nay chẳng bao giờ để ý sự sống chết của người khác. Đối với lão, ngoài chính bản thân ra, ai lão cũng có thể sẵn sàng hy sinh được.”

Nghĩ đoạn, tôi nghiêm sắc mặt nói: “Tôi thấy bản lĩnh dưới nước của Cổ Thái tuy rất khá, nhưng cậu ta còn chưa đủ kinh nghiệm, trong nhóm chúng ta, chỉ có bác Minh Thúc đây mới xứng với bốn chữ ‘đức cao vọng trọng’, đời này tôi khâm phục nhất chính là những bậc lão thành cách mạng vừa có phẩm đức cao thượng lại vừa có tài năng thực sự như bác đây, chỉ bằng để bác công xác mồi dụ trao tổ mở miệng. Theo tôi, cũng chỉ có khả năng cộng với sự thông thuộc địa hình đáy biển của bác, mới xứng đáng gánh vác trọng trách này thôi.”

Tuyền béo nghe thế liền phá lên cười hô hố, vỗ vai Minh Thúc mà rằng: “Bác Minh Thúc, ngộ nhỡ bác có gặp phải điều gì bất trắc mà không trở về được thì ở dưới chốn cửu tuyền cũng cứ yên tâm mà an cư lạc

ngiệp nhé. Tôi với cậu Nhất đây sẽ tuyệt đối tôn trọng sự hy sinh của bác, chúng tôi sẽ đem bán hết mấy thứ hàng quý giá vớt được, mỗi khi đến dịp Thanh minh tảo mộ, dù đang ở nước Mỹ xa xôi hay đang mãi chơi du thuyền với gái đẹp, cũng nhất định không quên thắp hương đốt giấy tiền vàng bạc cho bác đâu.”

Minh Thúc tuy là kẻ từng trải, kinh qua không ít sóng to gió lớn trên biển, nhưng lão này khí độ hẹp hòi, chẳng qua cũng chỉ là thần tiên nơi miếu nhỏ, hương hỏa lớn quá là không chịu nổi ngay. Lúc này, thể xác và tâm thần đều mệt mỏi khôn cùng, làm sao đỡ nổi mấy câu chọc ngoáy xóc xĩa của Tuyền béo. Chúng tôi vừa dọa cho một chặp, lão khom già đã suýt chút nữa thì ngất xỉu tại chỗ. Shirley Dương thấy Minh Thúc tái mét cả mặt mày, lại không nỡ nhẫn tâm, liền lên tiếng khuyên can, bảo giờ không phải lúc để đùa nữa, châu mẫu hình dạng thế nào ở đây chưa ai được tận mắt chứng kiến, lại còn cái xác mỗi kia thì nghìn năm nay chưa từng được sử dụng lần nào, toàn là những sự vật trong truyền thuyết, cũng chỉ có thể tin được một nửa mà thôi, không nên mạo hiểm vô nghĩa, tốt nhất cứ nghĩ cách khác thì hơn. Tôi lắc đầu nói với cả bọn: “Trước mắt trang thiết bị và vật tư của chúng ta về cơ bản đã tổn thất toàn bộ, trên người chỉ còn lại một ít ‘thanh đầu’ không ăn được cũng chẳng uống được, giờ không phóng tay liều mạng một phen thì còn đợi đến lúc nào nữa? Chúng ta có thể chuẩn bị sẵn sàng hai phương án, một nhóm xuống nước dẫn dụ trai tổ mở miệng, nhóm còn lại tìm kiếm chốt lấy bên dưới cây san hô. Nếu kế hoạch không thể thực hiện được, thì đành liều chết xuyên qua dòng chảy hỗn loạn, tìm kiếm lối ra bên trong động san hô chẳng chịt phức tạp này thôi vậy, cách ấy thì không chắc chắn gì cả, sống hay chết đều phải nghe theo số mệnh thôi.”

Cả bọn đều biết tình hình nguy khốn trước mắt, cần phải dốc hết sức lực mới có cơ hội thoát thân, bèn không ai nói năng gì nhiều nữa, mỗi người tự sắp xếp trang bị đồ đạc trên người, phân phối lại số bình lặn, cuối cùng quyết định để tôi và Cổ Thái lặn xuống khe sâu dẫn dụ châu mẫu, những người khác sẽ đưa người đồng và khay ngọc xuống mai phục ở gần hóa thạch cây san hô, chuẩn bị giết trai lấy ngọc.

Tôi nhắc nhở mọi người mang ba cái xác trẻ sơ sinh dì hình theo bên người, lũ giao nhân dưới nước cực kỳ hung hãn tàn ác, nhưng lại rất sợ nguyệt thực, có xác trẻ sơ sinh tàn phế vì nguyệt phá bên cạnh, bọn cá dữ ấy sẽ không dám liều lĩnh xâm phạm. Ngoài ra, cái bình ngọc tìm được trong vỏ ốc đựng toàn mỡ nhân ngư, bôi lên người có thể phòng ngừa các triệu chứng bệnh khí ép rất hiệu quả, màu sắc và mùi vị đều không có gì lạ thường, chỉ là không biết trải qua bao nhiêu năm như thế có còn công hiệu không. Có điều, có còn hơn không, mỗi người cứ bôi một ít để phòng bất trắc cũng không hại gì.

Ngoài ra, ở bên kia cây san hô, phía đối diện với khe sâu, còn một hang động lớn tối đen, bên trong dường như có loài hải thú rất hung ác, cả Cổ Thái cũng không nhìn ra được rốt cuộc là thứ gì, tôi dạn đi dạn lại cả bọn không được mạo muội lại gần, bằng không ắt sẽ gặp chuyện chẳng lành.

Khoảng chừng thời gian ăn một bữa cơm, mọi người đều đã chuẩn bị xong xuôi, Đa Linh và Minh Thúc giúp Cổ Thái buộc cái xác nữ đã chẳng còn hình dạng kia lên lưng. Cổ Thái kiểm tra lại xem dây thừng đã buộc chắc chưa, rồi cùng tôi lặn xuống. Vừa xuống nước, tôi liền thấy bộ châu y cái xác mỗi mặc bị âm khí cảm nhiễm, phát ra những tia sáng lạnh lẽo ghê người. Trong quãng sáng băng lạnh dị thường ấy, cái xác có gân mà chẳng có xương cứ dập dềnh chuyển động theo sóng nước, mặt mũi mờ hồ chừng như đang nhích động, thực chẳng khác gì người sống.

Cái xác mỗi xuống nước dường như không có chút lực nổi nào, buộc lên lưng Cổ Thái bằng sợi dây bện, kéo đi như thả diều, trong làn nước dập dềnh, thoát nhìn thực chẳng khác nào một bóng ma đáng sợ. Nếu không biết nội tình, e là có người tưởng Cổ Thái bị ma quỷ ám quẻ, trên lưng có một con ma vượn vẹo đang bám dính lấy nữa cũng không chừng. Tôi thực không hiểu tổ tiên của bọn họ làm sao lại nghĩ ra được cái phương pháp kỳ dị tà quái thể này nữa.

Tôi buộc một cái xác trẻ con trên bình dưỡng khí, bám theo phía sau Cổ Thái, trông thấy cái xác mỗi có biến hóa, liền vỗ nhẹ lên vai cậu ta, rồi cùng lặn thẳng xuống khe sâu dưới cây san hô hóa thạch. Lũ mực quỷ đông không kể xiết dưới nước vẫn vây quanh cây san hô ấy mà nhảy múa không ngừng, từng quãng sáng màu lam nhạt thoát cuộn vào rồi lại thoát bùng ra, ánh sáng lan tỏa theo làn nước bập bênh, khiến động san hô thoát trông như một tòa thủy tinh cung.

Tôi lặn xuống chỗ bia đá cổ bên cạnh khe sâu, cảm thấy những dòng chảy hỗn loạn cuộn cuộn tụ lại, nếu không ôm chặt bia đá, sợ rằng có thể bị cuốn trôi đi bất cứ lúc nào, muốn lặn xuống sâu nữa, e có chút lực bất tòng tâm.

Tôi và Cổ Thái ôm chặt bia đá, ngoảnh đầu lại nhìn bọn Shirley Dương và Minh Thúc. Bọn họ đã đưa tượng người bằng đồng xuống đáy nước, đang ở chỗ cây san hô đại tía hiệu của chúng tôi. Cổ Thái đánh tay ra hiệu, hỏi tôi có tiếp tục lặn sâu xuống được hay không.

Tôi giơ ngón tay cái lên dứ dứ, dòng chảy ngầm ở đây tuy rất xiết, nhưng không phải xoáy nước hút xuống không ngừng, cách một lúc lại có khoảng lặng, chỉ lựa đúng thời cơ, bám vào vách đá cố định trọng tâm thì chắc lặn sâu xuống cũng không phải vấn đề gì quá lớn.

Hai chúng tôi ôm cái bia đá vỡ nát, nhìn xuống khe sâu, chỉ thấy tối om như mực, không hề thấy một nguồn sáng dù là mong manh nhất, chỉ có những con cá quái dị đầu nhọn đuôi nhọn ngo ngoe bơi vào bơi ra. Cái xác mỗi tủy tỏa ra quang sáng lạnh lạnh âm u, nhưng không thể sử dụng như một nguồn phát sáng được, mà khôn nổi, trong môi trường đặc thù này, đèn pin thợ lặn của chúng tôi cũng không phát huy được mấy tác dụng.

Cổ Thái bẩm sinh đã có cặp mắt như mắt cá vàng, có thể nhìn rõ địa hình dưới đáy nước tối đen. Tôi không có cái bản lĩnh ấy, đành lấy một viên minh châu đã chuẩn bị từ trước cầm trên tay. Ngọc trai ở vùng vực xoáy San Hô hấp thụ tinh hoa hải khí, không phải loại Nam châu bình thường, viên ngọc to tròn, ánh sáng lan tỏa, khiến đáy nước sáng như ban ngày, chiếu xa đến mấy chục bước. Tôi vừa lấy viên minh châu ra, xung quanh liền như có một lớp sương bằng bạc bao phủ, tầm nhìn tức thời mở rộng theo làn ánh sáng đó.

Ánh sáng của minh châu như ánh trăng, chiếu lên cái xác mỗi, khiến bộ da người chết rỗng ruột kia càng thêm phần dữ tợn tà dị. Tôi vừa mới liếc một cái, cảm giác lạnh thấu tâm can lập tức cuộn lên. Tôi mượn ánh sáng từ viên ngọc, cố can đảm lần theo những khối đá lởm chởm bên dưới, chậm chậm nhích từng mét một.

Cổ Thái kéo theo sợi dây thừng, lướt qua tôi lặn xuống trước. Cậu ta lách mình giữa những dòng chảy ngầm hỗn loạn, lúc nghiêng bên này lúc né bên kia, khi lên khi xuống, động tác nhanh nhẹn chẳng kém gì loài cá, chỉ thoáng cái đã xuống sâu bên dưới.

Tôi chợt cảm thấy sợi dây trong tay căng ra rồi thất lại, biết là tía hiệu của Cổ Thái, liền bám vào vách đá bên cạnh, gắng hết sức xuyên qua mấy dòng chảy ngầm dữ dội. Vừa vào được bên trong, trước mắt sáng bừng lên, chỉ thấy không gian trong khe sâu này lớn hơn chúng tôi tưởng tượng rất nhiều, cá mực bơi lội tung tăng, hai bên là vách đá cao ngất, bách hợp biển có rễ ăn sâu vào đá bám kín khắp các khe kẽ.

Các loại hoa đá biển đủ màu sắc rực rỡ trong khe sâu không ngừng dập dờn theo dòng chảy, cảnh tượng gây kinh ngạc quá đỗi, khiến tôi bất giác ngẩn ngơ, cảm giác như lạc bước đến một sơn cốc muôn hoa đua nở trên lục địa vậy. Những đàn cá lượn qua lượn lại kia chính là lũ bướm dập dờn múa giữa các khóm hoa. Có điều, giữa những khóm hoa đá biển màu sắc kỳ dị này mọc lên mấy nấm gò lớn.

Mấy nấm gò ấy đều do rất nhiều mai rùa chồng chất lên nhau tạo thành, bên trên một số mai rùa còn buộc dây xích, khóa chặt những quách đá, quan tài đá cổ xưa. Cổ Thái đang bám bên dưới một cổ quách đá. Tôi men theo dây thừng bơi lại gần, thấy quách đá và mai rùa rất giống cổ quan tài thạch kính chúng tôi vớt được trên biển. Chắc những quan quách này đều đang rỗng, phải đợi đặt cương thi Nam Hải vào, để dòng chảy ngầm đưa lên mặt biển, mặc cho nó trôi nổi rồi chìm xuống, thông qua quá trình này, linh hồn sẽ từ khúc cây thần Kiện Mộc bay lên cung trăng tìm thuốc trường sinh bất tử.

Cổ Thái chỉ tay về phía trước, tôi nhìn theo, liền thấy bên dưới vách đá cổ lão chất một đồng ngọc cổ bị nước biển xâm thực, hình như đều là tế phẩm của người xưa đặt ở nơi này. Trong đó, có khá nhiều người ngọc, rùa ngọc, cùng với những vật dụng để bói toán, xin quẻ... Chỉ có điều, tất cả đã bị ăn mòn đến mức gần như không còn nhận ra được hình dạng ban đầu nữa.

Tôi gật đầu với Cổ Thái, xem chừng châu mẫu hải quả không tầm thường. Nơi này địa hình phức tạp, không gian lại rộng lớn, không biết châu mẫu sẽ ẩn náu ở chỗ nào nữa? Nếu đúng là có trai cụ trai tổ còn sống, mà nó lại đang ẩn mình trong sào huyết châu mẫu hải, thì dẫu là Long hộ cũng chẳng dễ gì lấy được minh châu của nó. Chỉ dựa vào con dao găm lưỡi cong thì căn bản là không thể làm gì được những con trai cỡ lớn kiểu vậy. Cứ tùy tiện tấn công, ngược lại còn rất dễ bị nó kẹp cho một phát toi luôn mạng chứ chẳng chơi. Cách duy nhất khả thi, chính là lập mưu dụ nó ra khỏi khe sâu này rồi mới động thủ.

Độ dài của dây thừng bảo hiểm chỉ kéo đến chỗ quan tài đá trên xác rùa là hết cỡ, vì sau khi dẫn dụ được

traí tổ, chúng tôi còn phải dùng đến sợi dây này hòng trở về theo đường cũ, nên tôi đành ở lại giữ đầu dây, để Cổ Thái một mình tiếp tục tiến lên tìm kiếm châu mẫu. Cổ Thái hể xuống nước là gan to bằng trời, đeo trên lưng cái xác mỗi lạnh lẽo phát kinh lên được mà chẳng hề sợ hãi. Trong khi đó, tôi toát mồ hôi thay cho cậu ta, ở phía sau chăm chú quan sát nhất cử nhất động, chỉ cần có gì bất trắc là lao tới tiếp ứng ngay.

Chỉ thấy Cổ Thái cầm ngược con dao găm, sấn sổ bơi về phía trước. Trước mặt có một vách đá, chính giữa khoét ba cánh cửa đá, trên cửa khảm đầy châu ngọc, nước từ bên trong đổ ra, xô vào dòng chảy ngầm trong động san hô, khiến thể nước càng thêm dữ dội, bọt nước bắn tung, Cổ Thái liên tiếp mấy lần đều bị dòng nước xiết ngăn cản, chẳng những không thể xông vào, mà cái xác mỗi sau lưng còn bị dòng nước giằng giạt làm đứt cả sợi dây thừng bện bằng gân cá voi.

Cổ Thái hành động cực nhanh, tức thì ngoặt tay ra tóm lấy cổ cái xác mỗi, giật ngược trở lại, rồi buộc chặt lên người. Cậu ta dùng “khí loa” thổi hơi mấy lượt, thấy lối này không thông, đoán rằng trai tổ hẳn phải nấu mình ở nơi khác, bèn xoay người ra hiệu với tôi, rồi tiếp tục bơi chênh chếch vào phía trong.

Cổ Thái càng bơi sang mé bên, ánh sáng lạnh lẽo của cái xác mỗi tựa như bóng u linh sau lưng cậu ta càng rõ hơn, càng lúc càng giống người sống. Tôi ở cách đó không xa, nhìn thấy rõ mồn một, không biết từ lúc nào, trong làn nước đã xuất hiện một quang sáng bảy màu như cầu vồng, di động theo xác mỗi trên lưng Cổ Thái. Nhất thời, cả vùng châu mẫu hải chìm ngập trong một bầu không khí thần bí khó tả.

Tôi chợt rung mình sợ hãi, dường như có một từ trường sinh vật cực mạnh vừa sinh ra dưới nước, lông tóc dựng ngược lên hết cả thể này, sợ rằng con trai tổ ẩn nấu ở quanh đây sắp lộ diện rồi. Châu mẫu là linh vật trong trời đất, hấp thụ tinh khí của mặt trăng, tu luyện không dưới vạn năm. Khoảng nghìn năm trở lại đây, chưa từng có ai tận mắt trông thấy châu mẫu bao giờ. Nó chỉ tồn tại trong những truyền thuyết của dân chài và dân mò ngọc mà thôi. Trong những truyền thuyết ấy đều nói, châu mẫu có thể biến hóa thành hình người, nuốt được cả thuyền bè.

Thời cổ, dân gian hay đồn đại chuyện cá lớn khổng lồ truy đuổi châu mẫu. Thậm chí đến những năm đầu thời Dân Quốc, vẫn còn nghe đồn rằng rất nhiều thủy thủ ở vùng biển Phật Đường Khẩu tận mắt trông thấy có con cá lớn như quả núi trôi lên mặt biển đuổi theo vàng trắng sáng suốt một ngày một đêm, vậy mà cũng chỉ thấy đầu không thấy đuôi của nó đâu, sau đó nó lặn xuống đáy biển, không biết đi đâu. Những thủy thủ trông thấy dị tượng đó, đều nói rằng con cá to như quả núi kia bị ánh tinh quang của châu mẫu thu hút nên mới nổi lên mặt nước.

Ngoài ra, tương truyền ở một số vùng biển, trai ngọc đã bị khai thác triệt để, thịt trai vỏ trai chất cao như núi, vậy mà đêm đêm, ánh tinh quang ứng nguyệt vẫn sáng bừng lên nơi đáy nước. Dân mò ngọc không biết sự tình, cứ ngỡ đáy biển vẫn còn ngọc, ngày hôm sau lại tiếp tục lặn xuống mò vớt, nhưng toàn chỉ có đi mà không có về. Nghe nói, họ đều bị trai cụ thành tinh báo thù. Nó ăn thịt người sống, tiêu hóa sạch sẽ cả xương cốt, song cho dù lật tung cả vùng biển ấy lên cũng khó dò ra được tung tích của nó. Vì vậy, đám dân mò ngọc liều mạng phiêu bạt trên biển mỗi nhắc đến những truyền thuyết này, không ai là không giật mình biến sắc. Lúc trai tổ bị động đến, thậm chí còn xảy ra lốc xoáy trên biển, sự thể tóm lại hết sức tà dị. Tuy nhiên, cũng không dễ gì mà động được đến trai tổ, nếu không có bảo vật của Ngự chủ thì bất luận thế nào cũng đừng hòng dẫn dụ được nó xuất hiện.

Lúc này, bóng nước chập chờn biến ảo, tôi không còn thấy rõ Cổ Thái đâu nữa, trong lòng càng thêm lo lắng, đang định tiến về phía ấy tìm cậu ta, bỗng chợt thấy cát bùn phía dưới cuộn lên mù mịt. Liền sau đó, âm quang lóe lên, đằng sau quang sáng hỗn độn ấy thấp thoáng một cái bóng đen khổng lồ, xung quanh tuôn ngầu máu. Cổ Thái toàn thân đầm máu, lưng còng cái xác mỗi, đang cuống cuống bơi ra. Nhưng dòng nước cuộn mù như làn khói yêu dị phía sau cậu ta dường như có sức hút rất mạnh, Cổ Thái mới bơi được mấy ba mét, đã bị hút ngược, trong nháy mắt lại biến mất vào màn sương.

273. Q.6 - Chương 50: Giết Trai Lấy Ngọc

Châu mẫu dưới đáy nước vừa nhích động, khí thể tựa như đảo hải di sơn, chỉ thấy quang sáng bảy màu biến ảo bất định kia bị bùn cát cuộn lên che khuất, xung quanh mù mịt, khiến tôi không thể nhìn rõ con trai tổ bên trong trông bộ dạng thế nào. Cổ Thái cựa vào bản lĩnh dưới nước hơn người, dùng xác mỗi dụ con trai vạn năm tuổi phải mở vỏ. Cái xác nồng nặc âm khí rất quyến rũ đối với con trai cụ, nó há mồm định nuốt

miếng mồi ngon, lực hút tức thì tạo nên một dòng xoáy khủng khiếp. Cổ Thái chậm mất nửa bước, liền bị níu chặt, vùng vẫy suýt thoát ra được thì lại bị kéo tuột vào giữa màn bùn cát mịn mù.

Tôi chứng kiến cảnh tượng ấy, trong lòng nóng như lửa đốt, vội cho tay vào bọc lấy thuốc nổ, định xông tới cứu Cổ Thái. Trước mắt, cứu người là quan trọng nhất, tôi chẳng còn kịp nghĩ liệu có thể dụ con trai tổ ra khỏi khe sâu được hay không. Nhưng đúng khoảnh khắc đó, chợt có dòng nước từ trước mặt phun thẳng tới, Cổ Thái đã nương theo, vùng thoát ra khỏi tầm màn bùn cát cuộn cuộn.

Thì ra, châu mẫu nuốt cái xác mồi có gân mà chẳng có xương kia xong, nhất thời cũng không chịu nổi âm khí nồng đậm quá mức, lại tách vỏ, phun ngay ra. Cổ Thái lúc bị hút vào trong ruột con trai khổng lồ, tiện tay cắt liền mấy nhát, khiến máu tanh cũng theo dòng nước phun bắn ra ngoài.

Tôi vội nắm chặt cánh tay Cổ Thái, kéo cậu ta ra khỏi dòng chảy hỗn loạn. Lúc này, Cổ Thái vẫn chưa định thần hẳn, đầu sao thì cũng bị con trai tổ hút vào trong vỏ không dưới ba lần, ai cũng vậy cả thôi. Hai bọn tôi thấy đã dụ được trai tổ, liền không dám ở lại nữa, vội bám dây thừng gắng sức bơi lên phía trên.

Đường nét hình dáng con trai tổ ấy chỉ hiện lên lơ mơ trong tầm mắt, tuy chúng tôi nhìn không rõ cho lắm, nhưng với thể nước phun ra cuộn cuộn mãnh liệt đó, cũng đủ đoán được nó to khủng khiếp đến cỡ nào rồi. Con trai tổ bám vào vách đá chậm chậm di chuyển, đuổi theo âm khí tỏa ra từ cái xác mồi, cứ thế bò ra khỏi châu mẫu hải.

Chuyện dân mò ngọc đặt mồi dụ trai ốc ra vốn rất bình thường, mồi ngọc loại phổ thông thậm chí còn chẳng có ngư châu, chỉ cần lựa một số loại thức ăn ưa thích của bọn trai ốc (chẳng hạn như thịt vụn trộn thêm ít dược vật phối chế), dụ cho chúng mở lớp vỏ khép kín ra, thừa cơ hạ sát rồi đoạt lấy minh châu bên trong. Còn loại xác mồi chế từ da người này, thì chỉ có tổ tiên của Dân nhân mới biết sử dụng.

Tôi và Cổ Thái đều không ngờ xác mồi lại linh nghiệm đến thế, con trai tổ bị âm khí thu hút, thành linh chui ra, khiến cả hai chúng tôi đều chưa kịp chuẩn bị, luống cuống bỏ chạy, chẳng kịp ngoảnh nhìn lại nữa. Chỉ thấy, đằng sau bỗng nhiên xuất hiện một lực hút cực mạnh, sợ rằng chỉ khe lơi tay khỏi sợi dây thừng là sẽ bị dòng nước xiết hút ngược vào ngay.

Chưa ra đến miệng khe sâu, những dòng chảy hỗn độn va nhau, cộng thêm lực hút của con trai khổng lồ bên trong, hình thành nên thế trước sau cùng ập tới. Chúng tôi ở giữa luồng xung kích ấy, chân tay mềm nhũn, cảm thấy như trời xoay đất chuyển, đầu óc đã bắt đầu hơi biêng biêng, không tự chủ được mà nảy sinh ra cảm giác muốn buông tay khỏi sợi thừng bảo hiểm.

Đúng khoảnh khắc ý thức bắt đầu trở nên mơ hồ đó, sống lưng tôi đột nhiên lạnh toát, cảm giác ma mị lạnh lẽo xông thẳng vào lục phủ ngũ tạng, khiến tôi bất giác quay đầu nhìn. Chỉ thấy một gương mặt phụ nữ khá xinh xắn, nhưng đường nét vạm vỡ quái dị tột cùng, đang áp sát vào mặt kính lặn.

Đó chính là cái xác mồi trên lưng Cổ Thái, bị dòng chảy ngầm cuốn đi, dây buộc mắc vào cái xác trẻ con sau lưng tôi. Tuy tôi đã biết đó là do xác mồi nở phình ra, khuôn mặt ngấm nước càng lâu thì đường nét càng giống người sống, nhưng thành linh trông thấy bộ mặt như thế ở sát sần sật, lại còn như đang mỉm cười với mình nữa, dẫu là ai cũng phải rùng mình lạnh buốt thấu xương là cái chắc. Thần trí đang mơ hồ lập tức tỉnh táo hẳn, tôi thoáng kinh hãi giây lát rồi chợt cảm thấy một luồng sức mạnh, vội dồn hết sức bình sinh, theo sợi dây thừng bơi lên phía trên, cố gắng thoát khỏi cái khe sâu dẫn vào châu mẫu hải.

Châu mẫu tham luyện âm khí của xác mồi, song cũng rất sợ hiện tượng phá nguyệt. Có điều nó sống đã quá lâu, mà cái xác trẻ con trong mộ cổ nằm phơi suốt nghìn năm, khí phá nguyệt chẳng còn lại là bao, dọa giao nhân thì họa may còn có tác dụng, chứ đối phó với trai tổ đã thành tinh thì chẳng ích gì. Bởi vậy, con trai tổ hoàn toàn phớt lờ cái xác trẻ con tàn tật buộc trên bình dưỡng khí của tôi, cứ lừ lừ bò ra khỏi khe sâu, mỗi lúc một đến gần.

Gần miệng khe, hóa thạch san hô hình dạng kỳ quái dày đặc, con trai tổ ra tới đây thì không còn bị bùn cát đẩy lên che mắt diện mạo nữa. Sau lưng chợt sáng rõ như ban ngày, trong lúc cuống cuống tôi vẫn ngoái nhìn một cái, chỉ thấy con trai to đại tướng toàn thân phủ đầy dây leo ngụy trang lù lù xuất hiện ra. Đây đích thị là con trai tổ trong lời đồn lưu truyền suốt nghìn năm của dân mò ngọc rồi. Kích thước của nó cũng không đến mức “lớn như quả núi”, đại khái chắc bằng một cái xe tải, bề ngoài rất giống loại trai ngọc

hình chậu khá hiếm gặp, trên lớp vỏ hình sóng lượn bám đầy các trầm tích đáy biển, rõ ràng là đã rất nhiều năm nó không hề di chuyển.

Cái vỏ của con trai này vô cùng kỳ dị, không phải hai miếng ghép lại, cũng không giống vỏ ốc, mà có sáu lá bản lề, trên dưới trái phải đều có thể mở ra được. Bên trong cái vỏ ấy vươn ra những mảng thịt to tướng, vỏ trai khi đóng khi mở, một thân thể dẻo bằng sắt thép mà bị nó kẹp phải, sợ rằng cũng tan xương nát thịt. Tuy vừa nãy Cổ Thái bị hút vào mà không sao, nhưng e là cũng chỉ có Long hộ như cậu ta mới đủ khả năng thoát nạn thôi.

Tôi nhìn thấy con trai, mắt đã hoa lên. Trai tổ khác hẳn lũ trai ốc bình thường, túi ngọc của nó lớn dị thường, mỗi khi vỏ trai khép mở, ánh sáng lại chớp lóe chói lọi. Các tia sáng chiết xạ qua sóng nước, hóa thành dải cầu vồng rực rỡ, khiến ai nhìn cũng lóa cả mắt, không khỏi giật mình sợ hãi. Ánh sáng xanh lam của lũ mực quỷ lập tức bị át đi, cả vùng xung quanh hóa thạch cây san hô tràn ngập thứ ánh sáng phát ra từ trăm viên minh châu trong vỏ con trai. Có điều, con trai tổ ẩn mình dưới đáy sâu, quanh năm không thấy mặt trăng, minh châu nó mang trong mình so với loại Nam châu chúng tôi mò được ở vực xoáy San Hô âm lạnh nặng nề hơn rất nhiều lần.

Tôi không ngờ con trai tổ đuổi gần mình đến thế rồi, chỉ thấy một quang sáng chói mắt lấp lóa, khí âm hàn và lực hút đột ngột mạnh lên, vỏ trai khổng lồ bất thành linh mở bật ra. Tôi và Cổ Thái lập tức cảm thấy một lực hút khủng khiếp tác động tới. Sáu miếng vỏ trai kia mà khép lại, bọn tôi nếu không bị kẹp chết ngay tại chỗ thì cũng rơi tọt vào trong cái túi ngọc to tướng.

Cổ Thái hể xuống nước là trở nên hung hăng khát máu lạ thường, thấy vậy liền định giở lại chiêu cũ, lấy tiến làm lùi, rúc vào trong vỏ trai, thừa cơ cắt cho con trai thành tinh này thêm vài nhát nữa.

Nhưng tôi nhận thấy, sau vài lần bị phun ra oán khí bên trong cái xác đàn bà ấy đã tiêu tan bớt phần nào, chỉ sợ lần này bị con trai kia nuốt lại, âm khí của cái xác đã hết sạch. Như thế, con trai sẽ nuốt luôn cái xác vào túi ngọc, chứ không dễ gì nhả ra nữa. Chỉ dựa vào con dao găm của Cổ Thái, muốn giết chết con trai lớn như vậy từ bên trong, e là chưa chắc đã thành công. Lúc này, tuyệt đối không thể đem tính mạng ra liều được, ý nghĩ ấy vừa lóe lên trong đầu, tôi đã thấy Cổ Thái vung dao bổ ngược người trở lại.

Tôi vội vươn tay ra kéo cậu ta, nhưng ở dưới nước, chẳng hiểu sao Cổ Thái trơn như con lươn, động tác nhanh nhẹn tột cùng. Tôi chớp được cánh tay cậu ta, cảm giác cứ như chớp phải con rắn nước trơn nhẫy, cứ thế tuồn tuột chuôi đi mất. Cũng còn may, tôi vẫn kịp níu được sợi dây thừng buộc xác mồi trên lưng cậu ta, ra sức kéo mạnh, làm Cổ Thái lộn hẳn nửa vòng.

Đúng lúc ấy, lớp vỏ nặng nề của con trai tổ đột nhiên khép lại, chỉ cách nửa phân là sẽ kẹp cứng hai chân Cổ Thái. Nhưng cái xác mồi kéo theo như thả điều dưới nước thì đã bị con trai tổ nuốt vào. Tôi và Cổ Thái bị sợi dây thừng buộc trên cái xác quần lầy, trong lúc cuống cuống cũng khó mà thoát thân ra nổi, còn con trai khổng lồ thì lập tức khép chặt vỏ, nằm im bất động, chỉ thấy chỗ mép vỏ khe rung rinh, tựa hồ như đang hưởng thụ âm khí của cái xác phụ nữ không xương cốt đó.

Tôi một tay đẩy lớp vỏ khép chặt khít của con trai, một tay rút thanh đoản kiếm màu đen, cắt đứt sợi dây buộc sau lưng, bấy giờ mới cùng Cổ Thái giằng thoát ra được. Trong lúc nguy cấp, bọn Shirley Dương ở bên dưới cây san hô cũng đã trông thấy tất cả, không ai không giật mình kinh hoàng, đều muốn bơi đến giúp sức, nhưng sự việc diễn ra quá bất ngờ, trong khoảnh khắc ngắn ngủi căn bản không thể có động thái gì. Rất may là chúng tôi không bị thương vong, còn dẫn dụ được con trai tổ ra khỏi sào huyệt. Xong xuôi rồi, mấy người kia mới ủa tới bao vây con trai khổng lồ.

Châu mẫu hải còn được gọi là “doanh hải.” Doanh là từ cổ chỉ núi tiên trên biển, cũng có ý chỉ tiên cảnh Bồng Lai. Nhưng trên thực tế, dân mò ngọc cũng gọi những vùng biển có nhiều trai ngọc là doanh hải. Trong phong thủy học, những nơi được gọi là “doanh hải” hoặc “doanh thụ” đều là đất lành sinh khí không bao giờ cạn, cũng là nơi hải khí dồi dào nhất ngoài biển. Bản thân con trai tổ châu mẫu và doanh hải là một chỉnh thể không thể tách rời. Châu mẫu nấu mình trong doanh hải, lợi dụng hấp nạp khí âm dưới đáy biển vào mình, có thể sống rất lâu. Dân gian có câu: “Rùa sống vạn năm, nhím trăm năm”, nhưng trên thực tế, rùa biển sống vạn năm chắc là không có, con rùa thọ nhất mà người ta phát hiện được cũng mới chỉ sống được đến tám trăm năm mà thôi.

Tuổi thọ của sinh vật biển cao hơn sinh vật trên lục địa rất nhiều, nhưng nói là nghìn năm vạn năm thì cũng

không được phù hợp với thực tế cho lắm, đa phần đều vì không thể phán đoán, nên mới dùng “vạn năm” để hình dung. Con trai tổ này tuổi chắc khoảng ba đến bốn nghìn năm gì đó, song chỉ cần nó rời khỏi châu mẫu hải, không được sinh khí dồi dào bù đắp nữa, ắt sẽ như ngọn nến tàn sau tấm màn mong manh trong gió, tuy rằng không lập tức lão hóa chết đi, nhưng đã không còn sức sống, cơ thịt bên trong bắt đầu co rút, sau khi tiêu hao hết ảnh khí của mình châu trong cơ thể, nó sẽ tử vong.

Con trai tổ sau khi nuốt xác mồi, liền đóng chặt vỏ lại nằm im bất động, như thể đang gập gù thiếp đi, chứ không còn hung hãn mạnh mẽ như lúc ở bên trong doanh hải. Phỏng chừng, từ giờ nó sẽ không còn uy hiếp bọn chúng tôi được nữa rồi.

Tôi vòng ra phía sau con trai to bố tướng ấy, đặt tay lên vỏ nó, thầm nhủ: “Trai tổ là linh vật của Nam Hải, ngưng tụ tinh khí của đất trời, hiện nay tài nguyên khắp thế giới đều bị khai thác quá độ, trên châu thiên nhiên càng ngày càng ít, tổng số châu mẫu còn sống khắp toàn cầu lúc này cộng lại có lẽ cũng chỉ được hai ba con thôi. Mà tuổi của cả lũ chúng tôi cộng lại, sợ rằng không bằng được số lẽ của nó. Tuy chúng tôi thực lòng không muốn giết chết nó, nhưng ở dưới nước lại không có cách nào lấy ngọc trong miệng con trai còn sống lớn như thế cả, xem ra đành phải ‘Vô độc bất trượng phu’ thôi vậy.” Nghĩ đoạn, tôi bèn đánh tay chặt mạnh xuống, bảo ba kẻ mò ngọc chuyên nghiệp là Minh Thúc, Cổ Thái và Đa Linh ra tay. Người nào việc nấy, giết trai mò ngọc dĩ nhiên phải cậy vào mấy chuyên gia như họ rồi.

Minh Thúc vẫy vẫy tay với chúng tôi, ý bảo, không cần giết con trai tổ này làm gì, cứ dùng bảo vật của Ngư chủ truyền lại mà cắt túi ngọc, rồi để nó tự tự sinh tự diệt ở đây thôi. Sau đó, lão đón thanh đoản kiếm trong tay tôi, cùng Đa Linh và Cổ Thái bắt tay dùng lưỡi kiếm cạo lớp trầm tích bám trên vỏ trai.

Mò ngọc dưới biển, có lúc phải bứng cả con trai to lên, lấy ngọc của nó, thịt trai cũng không lãng phí. Kiểu dùng dao lóc hết thịt trai ra khỏi vỏ ấy, gọi là “cạo trai”. Nhưng Đản nhân lại có cách riêng, thủ pháp của họ cũng gọi là “cạo trai”, nhưng không lóc thịt theo cách của dân mò ngọc bình thường. Để giết trai lấy ngọc, Đản nhân dùng thứ dụng cụ bằng đồng xanh, liên tục cọ bên ngoài vỏ trai, rồi dùng lưỡi kiếm hoặc lưỡi dao kéo một vòng trên lớp vỏ gợn sóng, liền con trai bên trong vỏ sẽ bị chấn động liên hồi.

Phương pháp của Đản nhân dường như là một loại phù chú cổ xưa, dùng đồ đồng xanh để thực hiện, và chỉ có loại dao, kiếm đồng có chạm khắc totem rồng hay cá mới khiến lũ trai trong vỏ bị chấn động. Lưỡi dao hay lưỡi kiếm đồng càng cổ, tác dụng càng rõ rệt. Con trai tổ bị lưỡi kiếm cọ cho một chập, liền như xiêu hồn lạc phách, tê liệt, sức lực hoàn toàn tiêu biến, vỏ tự động bung ra, mặc cho người ta lấy đi túi ngọc, không thể phản kháng chống cự.

Tôi và Tuyền béo, Shirley Dương vốn chẳng hiểu sự bí ảo bên trong, lúc này chỉ biết ở bên cạnh trở mắt nhìn Minh Thúc “cạo trai”. Lúc bình thường, chúng tôi đều cảm thấy lão khom già này chỉ biết ba hoa bốc phét, đánh rắm thôi không biết đồ mặt, nhưng lão ta đích thực cũng có những điểm hơn người, kinh nghiệm trên biển lẫn trong nghề buôn bán xác chết đều cực kỳ phong phú, các loại mẹo hay thuật lạ khi mò ngọc lại càng nắm rõ như lòng bàn tay. Vì có đôi kiếm đồng cổ xưa này, chúng tôi cũng không cần cúng bái Ngư chủ thêm nữa. Với thủ pháp kỳ dị của Minh Thúc, không tốn bao nhiêu thời gian, cái vỏ sặc sỡ của con trai tổ đã lộ ra, bề mặt mọc đầy gai đỏ tươi, trông như một khóm san hô khổng lồ rực rỡ. Con trai như bị thôi miên, run rẩy hé mở dần cái vỏ đang khép chặt.

Tinh khí trong vỏ trai tỏa sáng lóng lánh như trăng rằm, khiến bọn giao nhân ở xa xa quanh đó ló hết đầu ra dòm ngó. Chúng tôi cũng bắt đầu thấy lo lắng, không biết ba cái xác bị nguyệt phá dị hình này duy trì được công hiệu xua đuổi lũ ác ngư ấy bao lâu nữa, bởi ba cái xác này đã ở trong môi trường ẩm ướt quá lâu, không được xử lý phòng ngừa thối rữa, chỉ dựa vào một chút hàn khí từ viên ngọc trong miệng cái xác nữ mà duy trì được đến bây giờ thôi.

Ba cái xác hai lần bị mang xuống nước, mặt mũi cũng đã hơi rữa, hình hài không còn giống chất ngọc như lúc ban đầu, sợ rằng có thể bị hòa tan bất cứ lúc nào. Một khi xảy ra cơ sự ấy, đàn giao nhân tràn lên, thì chẳng đầy mấy phút, chúng tôi sẽ bị chúng cắn xé cho chỉ còn lại một đồng xương trắng. Vả lại, trong lúc quan sát ba người bọn Minh Thúc “cạo trai”, tôi phát hiện lũ giao nhân ấy có vẻ như bắt đầu mon men tiến lại gần hơn. Trong làn nước, chỉ thấy bọn giao nhân đã tụ tập thành một vòng xoáy đen ngòm. Tôi và Tuyền béo lập tức cảnh giác, dao găm lăm lăm trên tay, chuẩn bị sẵn sàng ứng phó với một trận chém giết tàn khốc có thể ập xuống đầu ngay trong khoảnh khắc tiếp theo.

274. Q.6 - Chương 51: Vàng Trắng Ma Quỷ

Lũ giao nhân trong động san hô tham lam dán mắt vào quầng sáng như ánh trăng trong vỏ con trai khổng lồ. Nếu không phải sợ mấy cái xác “phá nguyệt”, có lẽ chúng sớm đã nhao nhao xông lên rồi. Nhưng ba cái xác trẻ con mà chúng tôi dựa dẫm vào ấy, bất cứ lúc nào cũng có thể tan biến, bọn giao nhân thì lượn lờ châu chực thời cơ, bầu không khí căng thẳng như thể tên đã lấp lên cung. Lúc này, chỉ cần một hai con giao nhân hung ác bị tinh hoa đáy biển hấp dẫn đến mức không kiềm chế nổi mà liều mạng lao tới cướp đoạt, lũ còn lại ắt cũng sẽ bắt chước sống chết ồa lên theo ngay.

Tôi thấy tình hình khẩn cấp lắm rồi, bèn giục Minh Thúc tăng tốc hành động, nơi này không thể ở lâu được. Minh Thúc cũng không dám chần chừ, vội chỉ huy Cổ Thái và Đa Linh nhanh chóng nạy vỏ con trai đang run rẩy ra. Chỉ thấy bên trong âm khí mù mịt, cái xác mỗi bị hút chặt vào khối thịt trai trắng xám. Con trai khổng lồ này sống vạn năm đã thành tinh, khác biệt hẳn so với lũ trai kích thước lớn bình thường khác, vẫn đang còn ngo ngoe vươn được mấy cái chân thịt ra cuốn lấy xác mỗi để nhét vào túi ngọc.

Túi ngọc của con trai gồ lên vô số bướu thịt, từng chùm từng chùm, kiểu như tuyến lim pha bị biến chứng nổi hạch, miệng túi phập phồng khép mở, phát ra ánh sáng lạnh lẽo kỳ dị chớp tắt lập lờ, minh châu bên trong quả nhiên rất nhiều. Dân mò ngọc đều cho rằng trai ngọc hấp thu tinh hoa của mặt trăng, từ vô hình hóa thành hữu chất, ắp ử ra minh châu, cũng có quan điểm nói trai bệnh mới sinh ngọc, ý là bọn trai ốc sống lâu, bị dị vật lọt vào, cơ thể sinh bệnh, túi ngọc mới không ngừng tiết ra chất tạo ngọc, bao bọc dị vật, lâu dần mà thành châu ngọc. Ngọc trai có thể nói cũng là một loại nội đơn, tương tự như các loại kết thạch dạng “ngư hoàng, mã thạch, cầu bảo”, phàm những thứ này, đều có giá trị rất lớn về mặt y dược.

Có điều, trước mắt bọn chúng tôi chỉ nôn nóng muốn mau chóng lấy được minh châu để khởi động hệ thống chốt lấy dưới nước, không còn thời gian đâu mà nghiên cứu xem túi ngọc của con trai tổ quái dị như thế nào. Minh Thúc không muốn đích thân ra tay, liền ra hiệu cho Cổ Thái tiến lên trước. Cổ Thái xưa nay vẫn luôn hăng hái thực hiện những hành vi nguyên thủy tanh máu kiểu như vậy, lập tức giắt “khí loa” vào thắt lưng, lấy con dao lưỡi cong đang ngậm trên miệng xuống, một tay giữ chặt cái túi ngọc to như bao tải, một tay vung dao lên chém tạt vào.

Con trai tổ rời khỏi châu mẫu hải, linh khí giảm sút đáng kể, lại mấy lượt bị Cổ Thái đâm chém, sớm đã hồn phi phách tán từ lâu, lớp thịt không ngừng run rẩy co giật, mặc cho Cổ Thái cắt lìa túi ngọc, hoàn toàn không thể vẫy vùng phản kháng. Có điều, đến tận lúc này, nó vẫn dùng nốt chút sức lực cuối cùng hút chặt cái xác mỗi nhất quyết không buông.

Tôi thấy cảnh tượng đó, không khỏi âm thầm lắc đầu cảm thán. Người đời há chẳng phải cũng vậy hay sao? Những hạng đồ đẩu mò ngọc, vì lợi lộc mà bất chấp mạo hiểm xông lên phía trước, dầu chết đến nơi, sợ rằng cũng không nhìn thấu được chữ “lợi” ấy. Bọn trai ốc ở vùng biển này, xưa nay không làm gì hại cho người, vậy mà lại phải chịu nỗi khổ cắt thịt phanh thây, tất cả cũng bởi trong cơ thể chúng có ngọc quý, đấy gọi là “thất phu vô tội, mang ngọc có tội” vậy. Từ xưa đến nay, đã có bao nhiêu người mò ngọc phải mất đi tính mạng vì những viên minh châu này rồi? Chúng tôi cắt túi ngọc của con trai tổ, cũng bằng như lấy đi thứ cấm đồ dân mò ngọc nhất, có thể coi như một hành động “cứu rỗi”. Bởi vậy, xét theo một góc độ nào đó, chúng tôi đã làm một chuyện tốt.

Tôi đang nghĩ ngợi vẩn vơ, trong lòng chợt dấy lên một niềm chua xót thương cảm hết sức chân thực, dường như cảm nhận được con trai tổ trước mắt đang khổ sở van cầu xin tha mạng. Còn nhớ, Shirley Dương từng nói, trong dạ minh châu có một loại vật chất phóng xạ. Con trai tổ này mang đến cả trăm viên trong túi ngọc, từ trường sinh vật cực mạnh, mạch xung tần số thấp do nó phát ra có thể gây nhiều loạn thiết bị điện tử, có lúc cũng khiến người ta nảy sinh ảo giác nữa. Đó là do sóng não bị ảnh hưởng, xuất hiện hiện tượng phóng điện.

Tôi không biết cảm giác kỳ dị trong óc mình có liên quan đến chuyện ấy hay không, nhưng những người xung quanh đều đột nhiên ngừng tay cả, rõ ràng cũng có cảm nhận giống tôi. Nhưng thân thể con trai trong vỏ co rút mỗi lúc một chậm hơn, cảm giác thương xót đồng cảm trong lòng chúng tôi cũng theo đó mà từ từ biến mất.

Cả bọn đưa mắt nhìn nhau, đều cảm thấy thuyết nói trai tổ thành tinh đúng là chẳng hề bịa đặt, dường như nó cũng biết mệnh mình đã tận, khó thoát khỏi kiếp nạn, liền dùng chút năng lượng cuối cùng còn sót

lại mà khổ sở van cầu. Loài kiến còn ham sống, huống chi là linh vật đã sống mấy nghìn năm như nó.

Tôi thấy mọi người cứ ngẩn ra tại chỗ, liền vội vẫy vẫy tay thúc giục họ tiếp tục hành động. Tình hình trước mắt vẫn là cứu tử nhất sinh, cần phải nhanh nhẹn quyết đoán, ngàn vạn lần không được mềm lòng nường tay. Có điều, con trai tổ này nấu mình dưới đáy biển, đích thực là xưa nay chưa từng đụng đến ai, Cổ Thái cắt đi túi ngọc của nó, cũng sẽ không đến mức dồn nó vào chỗ chết, vì vậy, càng không việc gì phải do dự cả.

Đồng thời, tôi cũng sức tỉnh ngộ, cho dù chỉ có cách giết trai mới lấy được ngọc, thì cũng tuyệt đối không được ra tay hạ sát con trai tổ này, vì nó sớm đã dung nhập thành một thể với hải khí trong Quy Khư, một khi hải khí mất cân bằng, Quy Khư tất sẽ xảy ra biến cố nghiêng trời lệch đất. Tới lúc ấy, tổ lật rồi, thử hỏi còn được cái trứng nào nguyên vẹn hay không?

Cổ Thái gật gật đầu, vung dao lên, tiếp tục cắt cái túi ngọc. Túi ngọc của con trai khổng lồ to bằng một người, không phải dễ gì mà cắt lìa ra khỏi thân thể nó được. Đa Linh từng theo Nguyễn Hắc mò ngọc nhiều năm, lúc này cũng tới giúp sức, cùng Cổ Thái lôi túi ngọc ra ngoài vỏ trai. Bên trong cái túi bằng thịt ấy toàn là dạ minh châu sáng ngời, đếm sơ qua thì thấy ít nhất cũng phải một trăm rưỡi, trăm sáu chục viên chứ không thể kém hơn.

Con trai này có tới mấy túi ngọc, song duy chỉ có cái này là lớn nhất, số còn lại có cái thậm chí còn chẳng có minh châu. Shirley Dương chắc là cảm thấy nếu mang hết toàn bộ số minh châu đã thành hình này đi, con trai tổ sẽ lập tức toi mạng, đằng nào cũng không dùng hết nhiều như thế, nên cô bèn để lại gần một nửa. Minh Thúc trở mắt nhìn hành động ấy của Shirley Dương, tuy trong lòng xót lắm, nhưng cũng không dám lên tiếng ngăn trở.

Tôi thấy lũ giao nhân tiềm phục xung quanh có dấu hiệu chộn rộn muốn nhao lên, tuy chúng vẫn chưa dám vượt qua giới hạn, nhưng ba cái xác trẻ con kia đã bắt đầu tan, thì biết thời gian của chúng tôi chắc không còn mấy nữa. Tôi vội kéo Shirley Dương bỏ hơn ba chục viên minh châu trở lại vỏ trai, rồi cả bọn lập tức lặn xuống bên dưới hóa thạch cây san hô.

Lúc này, nhóm của Shirley Dương đã đặt tượng người đồng bên dưới cây san hô, chỉ thấy tượng đồng kỳ dị tay nâng khay ngọc dùng để luận quẻ tượng ấy thoát trông như thể muốn bay lên mặt trăng vậy. Tôi liếc mấy cái đầu giao nhân bố trí khắp trên người tượng đồng màu xanh lục, thầm nhủ: “Có tìm được dòng chảy ngầm để thoát ra khỏi đây hay không, toàn bộ phải dựa vào thứ này rồi. Thứ khó bảo tồn nhất trong các hệ thống chốt lầy trong mộ cổ, di tích chính là động lực để khởi động. Thậm chí cả các loại bẫy như bắn tên, phun lửa, chất độc, đá đè nếu niên đại quá lâu cũng sẽ bị hao mòn, được tính bay hơi, không thể duy trì mãi mãi. Dưới đáy biển này thì lấy đâu ra động lực và năng lượng để đưa Nam Hải cương nhân đã bị trể nải nghìn năm chưa được an táng này thăng thiên nhỉ?”

Vấn đề này, trước đó tôi đã nghĩ đi nghĩ lại mấy lần, cũng từng có ý nghĩ cầu may, cho rằng hải khí ngưng tụ trong trăm viên minh châu sẽ dẫn động dòng chảy ngầm phun trào. Có điều, chính bản thân tôi cũng không dám tin tưởng vào suy đoán ấy. Minh châu Nam Hải được ập ủ nghìn năm trong cơ thể trai tổ tuy còn sáng rõ hơn cả mặt trăng thật trên trời cao, nhưng bảo nó có thể khiến dòng chảy ngầm dưới lòng đất xuất hiện thì sợ rằng chỉ là si nhân vọng tưởng mà thôi.

Lúc trước còn nghĩ sẽ liều một phen, coi vận may của mình thế nào, nhưng khi đến chỗ dưới cây san hô hóa thạch, tôi mới thấy mình chẳng nắm chắc chút nào cả, trong lòng lại thoáng do dự, không khỏi ngẩn ra giây lát, bị Tuyên béo ở phía sau thúc cho một cái, mới giật mình định thần lại. Tôi biết, lúc này chẳng thể nghĩ gì được nữa, thôi thì đành nghe theo số trời, nếu kế sách không thành, ắt phải lập tức rời khỏi vùng đáy nước hung hiểm tột cùng này. Nghĩ đoạn, tôi giơ tay lên phẩy về phía trước, cả bọn cùng dần lên, chia nhau lấy minh châu trong túi ra, nhét vào miệng lũ giao nhân bằng đồng.

Dùng gần hết trăm viên minh châu mới nhét đủ số đầu giao nhân nhô ra, trong túi đã chẳng còn mấy viên. Ánh sáng của những hạt minh châu làm tượng đồng trở nên rực rỡ, kết tụ thành một quang sáng trong miệng giao nhân, chiếu lên khay ngọc, không ngờ lại hóa thành một vầng trăng tròn. Vầng trăng đó sáng như gương, tỏa chiếu khắp hang động.

Tôi đứng bên cạnh quan sát, tượng người bằng đồng và cái khay ngọc như thể hóa thành một vầng sáng, không khác gì trăng trong nước. “Thiền cung”[62] đối với người Hận Thiên, chính là nơi chôn để vong hồn

người chết trở về, tựa tựa như âm tào địa phủ trong quan niệm của chúng ta vậy. Vầng trăng trong nước này tuy rất sáng, song không phải là trăng thật, ánh sáng có mấy phần quỷ khí lạnh lẽo rợn người, khiến chúng tôi có cảm giác như đang trông thấy một “vầng trăng ma quỷ” không thuộc về cõi nhân gian, tóc gáy dựng hết lên, lòng dạ nôn nao bất an khó tả.

Nhưng ngoài hiện tượng nói trên ra thì không phát sinh biến hóa gì đặc biệt. Tim tôi như chùng xuống, quẻ Chấn hiện lên rõ mồn một trong vầng trăng ma quỷ ấy, nhưng rõ ràng chẳng có cơ quan để khởi động dòng chảy ngấm gì hết.

Hơn nữa, ánh sáng từ trăm viên minh châu rực rỡ quá, lũ giao nhân hung hăng đang rập rình xung quanh chắc chắn sẽ bị kích động phát cuồng. Mà ba cái xác trẻ sơ sinh bị nguyệt phá thì đã ngấm nước biển chậm chậm tan ra, so với lúc đầu đã teo mất gần nửa, mặt mũi mỗi lúc một mờ nhạt mờ hồ hắc đi. Bây giờ, dù bọn tôi muốn rút lui lên trên tìm lối thoát khác, sợ rằng đã quá muộn mất rồi.

Shirley Dương đột nhiên đánh tay ra hiệu, chỉ ra phía sau. Cả bọn cùng ngoảnh nhìn, trong lòng thầm kêu lên một tiếng: “Hồng bát!” Thì ra lũ giao nhân đã như một dòng nước đen ngòm ủa tới, tách vỏ con trai tổ khổng lồ, chỉ trong chớp mắt đã cắn nát thân thể bên trong lớp vỏ cứng, thịt trai vụn nát hòa với máu tươi ngẫu dục cả một vùng nước. Mấy chục viên minh châu bọn tôi để lại đều bị lũ quái ngư trông như ác quỷ tranh nhau nuốt sạch. Đáng thương thay cho con trai tổ sống mấy nghìn năm, vừa rời khỏi sào huyết trong doanh hải liền mất hết sức mạnh, không cách nào giữ nổi kho báu của biển khơi ở trong lòng. Những viên minh châu đó, đúng là không chỉ có đám dân mò ngọc muốn cướp đoạt, mà cơ hồ mọi loài thủy tộc đều dòm ngó. Chúng tôi đã hơi sơ ý, không dẫn nó trở về châu mẫu hải, rốt cuộc để cho lũ quái ngư kia hưởng lợi, xúm xít cắn xé, làm con trai chỉ còn tro vỏ rỗng.

Máu đỏ theo sóng nước dập dềnh loang rộng, con trai tổ chỉ còn lại cái vỏ rỗng, cái xác mỗi mất âm khí ngấm đầm nước phình ra to dị thường, nom như con lợn thịt bị chọc tiết chết ngoẻo rồi bươm phồng tướng lên, cứ thế dập dềnh trôi nổi bên cạnh. Bọn giao nhân tranh giành thịt trai và ngọc trai, tham lam đến nỗi bơi túa ra đuổi theo đớp cả những mẫu vụn bé tí tẹo. Số lượng chúng quá nhiều, gần như vây đặc xung quanh hóa thạch san hô.

Tôi chứng kiến cảnh tượng đó, chỉ thấy trong đầu nổ “ong” một tiếng, thầm nhủ: “Tiêu đời rồi!”, không phải là cảm thán thay cho con trai tổ kia, mà vì nó bị cắn xé chết không toàn thân thì cái mạng của chúng tôi cũng khó mà giữ nổi. Quý Khư bị người nước Hận Thiên cổ khai thác khoáng thạch và long hỏa, đào bới thủng lỗ chỗ khắp nơi, theo lý mà nói thì long khí sớm đã bị diệt rồi, nhưng hải khí biến ảo khó lường thì đến nay vẫn chưa hề tiêu tán. Con trai tổ ấy là tinh hồn của Quý Khư này, cũng là “hóa vật” mà thuật phong thủy âm dương thường nhắc đến. Trai tổ chết, hải khí trong hải nhân sẽ mất đi sự cân bằng vì diệu suốt mấy nghìn năm, dẫn đến tai họa trời long đất lở, quả này lớn chuyện rồi...

Tôi chưa kịp nghĩ xa hơn, đã cảm thấy sóng ngấm cuộn cuộn ập đến làm cả bọn chao đảo, vội vươn tay chộp bám vào tượng đồng bên cạnh. Chỉ thấy đủ loại cá lớn cá bé nhao nhao bơi dạt hết đi, cứ như cảnh tượng trước một cơn đại nạn vậy. Tôi thầm nhủ, thế này hình như hơi nhanh quá thì phải, sao con trai tổ kia vừa ngấm đã long trời lở đất luôn rồi thế này?

Nhưng ngay sau đó tôi lại phát hiện không phải do động đất núi lở gì, mà là dưới đáy biển có một con thú khổng lồ xuất hiện, mới khiến sóng ngấm cuộn lên kiểu ấy. Chấn động chính là bắt nguồn từ cái hang sâu không đáy ở phía rặng san hô. Cái khay ngọc vẫn rạng rỡ như vầng trăng, ánh sáng lan tỏa vừa khéo rơi tới tận cửa hang động. Trong bóng tối, có hai con mắt to như cái đầu đang chớp chớp, rồi mở bừng, chòng chọc chiếu vào vầng trăng ma quỷ ở bên cạnh chúng tôi.

Bọn tôi dùng cái xác mỗi dụ con trai tổ ra khỏi chỗ ẩn nấp nhiều năm, đã tước đoạt được cái túi ngọc của nó. Còn lúc này, gần trăm viên minh châu như một vầng trăng lạnh lẽo nơi đáy biển, cũng đồng thời là thứ mỗi câu, dẫn dụ Tử thần tiềm phục dưới động sâu không đáy kia mò ra. Một cơn lạnh toát lan khắp cơ thể, tôi đã dự cảm được, thứ mà chúng tôi sắp phải đối mặt lần này, e rằng chính là thứ quái vật đáng sợ nhất ở vùng Nam Hải. Dưới ánh sáng ma mị của trăm viên minh châu, chỉ thấy sóng nước cuộn cuộn, trong hang lộ ra một cái thuyền lớn trang trí bằng hình tượng ác quỷ hung hăng. Bóng đen loáng lên, mũi thuyền đã tới trước mặt chúng tôi rồi.

275. Q.6 - Chương 52: Giao Lão

Chúng tôi đều không ngờ trong hang động tối đen dưới đáy nước lại chui ra một con tàu, vừa liếc thấy một khối đen lù lù, mũi tàu điêu khắc hình quỷ biển đã đến trước mặt rồi. Cái đầu tàu hình mặt quỷ gở hoen gỉ hoét ấy, hóa ra chỉ là phần mũi của xác một con tàu lớn, bọn tôi vừa nhìn qua tiêu ký đầu quỷ hung ác kia đã liền biết ngay đây là một tàu hải tặc bị đắm. Cả bọn đang ôm chặt cây san hô, nào kịp tránh, bị luồng nước từ đáy sâu cuộn lên xốc thẳng vào người. Mảnh xác tàu lướt sát sàn sạt qua phía trên đầu chúng tôi, húc thẳng vào hóa thạch san hô phía sau, rồi rơi ầm xuống, làm dấy lên thêm một trận bùn đất mịt mù, một phen nữa khiến lũ tôm cá ở xung quanh kinh hãi bơi tủa đi.

Tôi thấy tình cảnh ấy, hiểu ngay rằng mảnh vỡ tàu hải tặc chôn vùi ở đây không biết bao nhiêu năm rồi ấy, đã bất thành hình bị một luồng sức mạnh khổng lồ đẩy bắn ra ngoài. Nhưng nhân vật chính vẫn chưa xuất đầu lộ diện. Không còn thời gian đâu mà hồi tưởng lại khoảnh khắc kinh hồn bạt vía lúc nãy nữa, tôi vội hướng ánh mắt về phía hang động đen ngòm. Hai con mắt khổng lồ phản chiếu ánh sáng của trăm viên minh châu, trông tựa như hai ngọn đèn đường, chớp chớp tắt tắt, đang từ trong hang động tối tăm dịch chuyển ra ngoài.

Con quái thú hung hăng ẩn mình trong hang động ấy lớn đến độ khiến người ta phải trợn mắt kinh hoàng, cặp mắt đục ngầu của nó quét qua quét lại, thân thể khổng lồ nhích động, cuốn theo những luồng sóng ngầm mạnh mẽ, khiến cả khu rừng san hô nơi đáy nước như rung chuyển.

Tôi ngẩng đầu nhìn lên, trong các hang hốc nhỏ chỉ chít như lỗ tổ ong trên cây san hô hóa thạch, lóc nhóc giao nhân đen kịt ra ra vào vào, số lượng không đếm xuể, đã che kín cả mặt nước rồi. Ba cái xác trẻ con tàn khuyết của bọn tôi lúc này đã chẳng còn giữ được hình dạng ban đầu, không rõ có thể xua được lũ ác quỷ kia hay không nữa.

Hệ thống quả Chấn rõ ràng đã không còn công hiệu, chúng tôi lại còn gây họa khiến trai tổ mất mạng, làm con quái vật kia xông ra đoạt minh châu khảm trên tượng người đồng. Cứ tiếp tục thế này, ngoài tự đâm đầu vào chỗ chết ra, chúng tôi cũng chẳng còn làm được gì nữa, đành tranh thủ lúc hỗn loạn đột phá vòng vây liều mạng lên mặt nước, thông qua đường hầm trong cây gỗ Kiện Mộc trở lại phía bên ngoài, còn làm thế nào thoát ra khỏi Quy Khư, giờ đã không phải là vấn đề cấp bách trước mắt. Hiện tại, nơi này đã loạn cào cào như ong vỡ tổ, bất luận thế nào cũng không thể ở lâu nữa.

Nghĩ tới đây, tôi đưa tay làm động tác gọi cả bọn bỏ chạy. Không ngờ Tuyền béo tự tung tự tác, thấy con hải quái kia vẫn chưa bò ra khỏi hang, liền gài luôn thuốc nổ ở cửa hang, nhắm đúng lúc nó chui ra lập tức cho nổ. Có điều, hóa thạch san hô cực kỳ kiên cố, sóng xung kích từ vụ nổ không thể phá sập được cửa hang, mà chỉ hất văng được mấy con giao nhân ở gần, và làm sứt vài tảng đá nhỏ mà thôi.

Lũ giao nhân ở quanh đấy đều bị vụ nổ bất ngờ làm kinh hoảng, cuống quýt chạy tủa đi, cảnh tượng hỗn loạn tột cùng. Đang lúc bát nháo như vậy, nếu chúng tôi nổi lên mặt nước, cho dù bọn giao nhân không chủ động tấn công, cũng không thể tránh khỏi bị va chạm. Giao nhân không có môi ngoài, mấy cái răng sắc nhọn như những lưỡi dao xen kẽ của chúng chìa cả ra ngoài, chỉ cần cọ cho một phát, đảm bảo cả mảng thịt lớn cũng bị lóc ra như chơi.

Mấy người chúng tôi đành phải chôn chân tại chỗ, gờ ba cái xác trẻ con ra trước để phòng lũ giao nhân đang bơi loạn xị gần đó. Tôi còn phải một tay giữ chặt lão khom già Hồng Kông đang cuống lên muốn bỏ chạy, ra hiệu bảo cả bọn không ai được liều lĩnh hành động, phải nắm bắt đúng thời cơ mới được nổi lên mặt nước. Đột nhiên nước trong động san hô sôi trào lên, một vật thể khổng lồ từ trong hang động tối tăm đội bùn cát chui ra. Ánh sáng trắng nhàn nhạt từ những viên ngọc hắt lên màn nước đục ngầu tạo thành những mảng xám xám lấp lóa, khiến tôi không thể nhận ra con quái thú kia rốt cuộc là loài gì, chỉ lờ mờ trông thấy một khối đen lù lù to tướng, lỗ chỗ rất nhiều vết trắng trắng, tựa tựa giác hút.

Cảnh tượng đó làm bọn tôi kinh hoảng, song cũng lại không sao nén nổi tò mò. Tôi thầm nhủ, lực cản của những dòng chảy hỗn loạn mạnh như thế, vậy mà con quái này có thể dễ dàng hất văng cả mảnh xác tàu nặng đến hàng tấn trong hang động ra ngoài, chẳng lẽ là một con mực khổng lồ nữa? Hay là một con cua khổng lồ thích ẩn mình trong các hang sâu dưới đáy biển? Có điều, chỗ này tuy ở dưới đáy biển thật, nhưng độ sâu chưa đến năm chục mét, nếu nó có quanh năm ru rú trong động san hô thật, thì dường như không phải thứ sinh vật khổng lồ vẫn ẩn dật títt đáy biển sâu thì thoảng mới nổi lên một lần kia.

Rốt cuộc Minh Thúc vẫn là người thông hiểu những chuyện trên biển nhất, mặc dù cát bùn cuộn lên mù mịt, ánh sáng từ trăm hạt minh châu khảm trên tượng người đồng bị che khuất, cảnh tượng trước mắt mơ hồ mờ mịt, song vừa nhìn con quái thú khắp mình toàn vảy đen, giác hút màu trắng ấy, lão dường như đã đoán ra được điều gì đó, vội chỉ tay vào lũ giao nhân đang bơi loạn xạ ngẫu, rồi lại vỗ vỗ lên bụng mình, làm động tác như đang sinh con. Trong lúc hoảng loạn, cả bọn không hiểu ý lão cho lắm, không biết có phải ý lão muốn bảo chúng tôi, rằng lũ giao nhân màu đen kia, đều sinh ra ở trong hang động tối tăm hay không?

Nghĩ vậy, tôi chợt giật nảy mình, sống lưng lạnh toát, lẽ nào Minh Thúc muốn nói: “Thứ ở bên trong hang động tối tăm ấy, không phải hải quái gì, mà là mẫu thể của lũ giao nhân?”

Lũ ác ngư xuất hiện ở vùng Nam Hải này, toàn thân đầy vảy thịt màu đen, vây trước có ngón tay bén nhọn, nên được gọi là giao nhân. Nhưng chúng không phải giống nhân ngư được nhắc đến trong các thư tịch cổ. Nhân ngư Nam Hải nói chung rất hiếm, hầu như không tồn tại ở những nơi khác. Nhân ngư nhắc đến trong sách cổ thực ra là một loài cá có bốn chân ở vùng Đông Hải.

Có một truyền thuyết cổ xưa, nói rằng giao nhân bái nguyệt mà hoài thai. Những lúc trăng tròn, chúng sẽ nổi hết lên mặt biển, hấp nạp tinh hoa của trăng sáng mà thụ thai. Nhưng sau khi chúng tôi tiến vào vực xoáy San Hô, phát hiện dưới đáy vùng biển này thế núi quây tròn, hải khí ngưng tụ, bầu trời lúc nào cũng có mây đen che phủ, sương mù lan tỏa khắp mặt biển, căn bản không thể nào trông thấy trăng sao gì hết. Chỉ khi nào hải khí trào lên, tạo thành xoáy nước lớn, hút hàng nghìn vạn tấn nước vào trong, mây trời mới bị ảnh hưởng của dòng khí lưu mà để lộ ra vầng trăng sáng như gương trên bầu không trong giây lát. Lũ trai ốc ở đây không hấp thụ ánh trăng sinh ngọc, mà toàn mượn ánh sáng từ âm hỏa để thành châu. Thứ ánh sáng từ âm hỏa âm lãnh dị thường, so với vầng nguyệt lại còn sáng hơn, nên ngọc trai hình thành bên trong Quy Khư này còn sáng hơn, tròn hơn, giá trị vượt xa so với minh châu Nam Hải mà chúng tôi mò được.

Truyền thuyết về sự sinh sôi nảy nở của bọn giao nhân ở vùng duyên hải có vô khối, mỗi chuyện mỗi khác, xưa nay chưa từng có kết luận chính xác. Nhưng trong cả nghìn năm, bọn chúng gần như tuyệt tích, thành thử ra đến giờ cũng không có học giả nào thực sự nghiên cứu vấn đề này. Lúc tôi trông thấy giao nhân ùn ùn chui từ những hang hốc trên hóa thạch cây san hô khổng lồ, ngoài kinh ngạc, cũng có thoáng nghĩ không hiểu chúng từ đâu sinh ra. Bây giờ lại thấy Minh Thúc chỉ chỉ trỏ trỏ vào con quái vật biển đen ngòm trong hang tối, tôi chợt nhớ, còn một truyền thuyết khá ít người biết đến về sự sinh sôi nảy nở của cái giống giao nhân này. Những cái giác hút màu trắng ẩn hiện trong màn cát bùn mù mịt kia, có lẽ chính là cuống rốn của lũ giao nhân, còn con đại quái vật trong hang tối tăm, chính là mẹ tổ đã sống nghìn năm của cả đàn giao nhân này: Giao lão.

Thời xa xưa, những kẻ mò ngọc mưu sinh cũng thường bị lũ giao nhân hung tàn ăn sống nuốt tươi. Tương truyền, giao nhân từng một độ trở thành đại nạn của vùng Nam Hải, uy hiếp đối với những kẻ mò ngọc tuyệt đối không thua gì cá mập. Những người mất mạng trong miệng chúng thực nhiều không kể xiết. Theo truyền thuyết ấy, sào huyết của lũ giao nhân nằm bên trong một hang động san hô. Trong hang động ấy, có một con giao lão toàn thân đều là cuống rốn. Giống này cực kỳ quái dị, tử cung cuống rốn đều ở bên ngoài cơ thể, lũ giao nhân thông thường đều do nó sinh ra cả. Ở một số miếu thờ Hải thần cổ, vẫn còn bảo tồn được một vài di tích liên quan đến truyền thuyết này.

Minh Thúc chỉ chỉ trỏ trỏ một hồi, bọn chúng tôi cũng đã hiểu rõ, phen này đúng là khéo quá hóa vụng, cái khay ngọc không thể khởi động được dòng chảy ngầm đưa chúng tôi ra khỏi Quy Khư, ngược lại còn dụ con hải quái khổng lồ ra khỏi sào huyết. Trước nay đã có ai trông thấy con giao lão bao giờ đâu, bây giờ đột nhiên đụng phải, cả bọn chúng tôi đều không biết phải ứng phó thế nào.

Những dòng chảy ngầm hỗn loạn càng lúc càng thêm mãnh liệt, nếu không phải đang ôm chặt hóa thạch cây san hô, sợ rằng chúng tôi sớm đã bị nước xiết cuốn trôi đi mất rồi, lấy đâu ra cơ hội mà thoát khỏi chốn hiểm nguy này. Chỉ có vầng trăng trong nước kia vẫn tỏa ra thứ ánh sáng băng lạnh, lấp lóa biến ảo, bóng nước chập chờn như muốn khiến người ta mất hoa đầu vàng, cảm giác không khác nào đang ở trong một cơn ác mộng vĩnh viễn không bao giờ chấm dứt vậy.

Để giảm bớt áp lực của dòng nước và ánh sáng nhập nhèm biến ảo, mỗi người chúng tôi cùng nắm chặt cánh tay của người bên cạnh, áp mặt vào cây san hô. Tuy chấn động từ bên trong hóa thạch truyền ra khiến toàn thân tê chồn, song cảm giác đầu óc quay cuồng như muốn vỡ tung rốt cuộc cũng bớt đi phần nào. Tôi

liếc số đo trên khí áp kế, đường khí trong bình lặn đã gần hết, phen này nếu không bị con giao lão kia nuốt sống thì cũng chết đuối ở đây, xem ra thế nào cũng khó lòng thoát chết rồi.

Tôi đang tuyệt vọng vì tình cảnh trước mắt, đắn đo không biết có nên sử dụng thuốc nổ cho cả bọn một cái chết nhanh gọn thống khoái hay không, thì thân thể to lớn dị thường của con quái kia đã bò ra khỏi hang, kéo theo rất nhiều mảnh tàu đắm và đồ đồng cổ, trong các cuống rốn trắng hếu chảy ra những dòng nước đen kỳ quái. Tôi không khỏi thoáng ngẩn người, cái hang động sâu không thấy đáy này ở tận bên dưới Quy Khư, sao lại có xác tàu đắm thời xưa được chứ? Lúc này, con trai tổ đã chết, các loại trang bị định hướng như la bàn đều trở lại hoạt động bình thường. Tham chiếu theo la bàn gắn trên đồng hồ thợ lặn, có thể hang động này thông với khu phế tích nơi chúng tôi đứng độ con rấn biển khổng lồ. Thông đạo này trước giờ vẫn bị con giao lão chắn mất, chỉ cần nó chuyển mình đi nơi khác, vậy là chúng tôi có thể vòng qua lặn trở về chỗ rừng san hô phía trên kia rồi.

Có điều, ý nghĩ ấy chỉ lóe lên trong đầu tôi trong giây lát rồi lập tức tan biến, dẫu rằng thứ bí được có thể phòng ngừa chứng khí ép vẫn chưa hết hiệu lực, thì đường khí trong bình lặn cũng khó mà duy trì được lâu nữa. Chúng tôi lại không biết đoạn đường hầm này dài bao nhiêu, chỉ sợ đi chưa được nửa thì cả bọn đã chết ngạt ở trong đó rồi cũng nên.

Chúng tôi rơi vào cảnh tiến thoái lưỡng nan, chỉ biết ôm chặt cây san hô hóa thạch, mở mắt trừng trừng ra nhìn con giao lão đội bùn cát chui ra khỏi hang ổ. Bùn cát xám xịt cuộn lên tạo thành một tấm màn đục ngầu, trên mình nó vẫn còn vô số giao nhân chưa ra khỏi bào thai, khá nhiều con đã bị chấn động ép bật ra ngoài. Lũ con chưa thành hình vùng vẫy giãy chết, nhưng con giao lão không hề để ý, cứ một mạch tiến thẳng về phía cái khay ngọc đang phát sáng rực rỡ.

Cây san hô hóa thạch dưới đáy nước chấn động dữ dội, con quái vật khổng lồ kia húc thẳng vào cái đỉnh đá khổng lồ. Chỉ thấy trong làn nước đục ngầu lộ ra một bộ mặt quái dị đầy những vảy thịt nhẵn nhéo, hai con mắt màu xám đục tựa như hai cái túi hơi, ánh lên những tia lạnh lẽo không chút sinh khí. Thân mình con quái vật mọc đầy những móc câu và gai thịt. Người ta thường nói, những giống quái vật dưới đáy biển sâu đều to như trái núi, con giao lão ẩn mình dưới hang động này tuy không to đến mức ấy, nhưng trong hoàn cảnh hỗn loạn này, chúng tôi cũng chẳng thể nào trông thấy toàn bộ hình dáng của nó được.

Đa Linh kinh hãi tột cùng, bộ mặt quái đản ghê rợn của con giao lão khiến cô run bần bật, bàn tay mềm nhũn, thanh cổ kiếm tuột ra chìm luôn xuống đáy nước. Tuyền béo nhanh tay nhanh mắt, không nỡ để mất món đồ cổ giá trị, vội theo cây san hô dịch chuyển xuống dưới, cổ vươn tay chụp thanh kiếm trước khi nó rơi vào cái miệng khổng lồ của con quái thú.

Hành vi này của Tuyền béo thật chẳng khác nào bẻ răng cọp, con giao lão chỉ cần hơi nhích về phía trước một chút là có thể đớp cho cậu ta một phát rồi. Dưới nước tuy có lực nổi, nhưng dòng chảy ngầm rất xiết, một khi buông tay ra khỏi cây san hô, chưa chắc đã có thể nổi lên được, mà có khi còn bị dòng chảy cuốn lấy, đẩy dạt theo phương ngang, vô cùng dễ lâm vào cảnh tự mình cắm đầu vào cái miệng to như chậu máu của con quái thú. Vì vậy, Tuyền béo không dám buông tay ra khỏi cây san hô, chụp được cổ kiếm, liền tức khắc bám leo lên trên như bị lửa đốt đốt.

Tôi thấy Tuyền béo quá liều lĩnh, vội cúi xuống tiếp ứng. Nhưng nói thì chậm, sự việc diễn biến lại quá nhanh, con giao lão kia hơi ngẩng đầu lên, nhằm Tuyền béo mà hút mạnh. Những dòng chảy ngầm tán loạn xung quanh đều bị hút về phía cái miệng đầy răng ghê tởm của nó. Mấy người bọn tôi đang bám trên cây san hô, cũng bị dòng nước cuốn chặt, tựa như mấy lá cờ rách buộc trên dây phơi quần áo, phấp phơ phấp phới cơ hồ như sắp bị cuồng phong cuốn bay mất.

Lúc này, tôi chợt phát hiện ra con giao lão đang bám vào bên cạnh cái đỉnh đá khổng lồ, tuy cách cái khay ngọc đang tỏa sáng và cả chúng tôi rất gần, song nó lại chẳng thể nhích thêm dù chỉ một phân một tấc. Dường như thân thể khổng lồ ấy đã bị khóa chặt xuống đáy biển, không thể di chuyển quá xa, nên nó chỉ ra sức hút nước, định cuốn cả người lẫn khay ngọc vào trong miệng. Nó dồn hết sức lực để di chuyển, song cũng chỉ có thể nhích động chậm chạp bên mép đỉnh đá, mãi vẫn không thể nào chạm đến quang sáng tựa như một vầng trăng ma quỷ ấy.

Khó khăn lắm tôi mới tóm được Tuyền béo, song đang bám trên cây san hô lại thành linh tuột tay, lập tức bị dòng nước hút theo. Đúng lúc ấy, bỗng thấy đau nhói lên, thì ra Shirley Dương đã kịp vươn một tay ra

kéo quai đeo cái túi trên vai tôi lại. Ba người bị dòng chảy ngầm xô đẩy dữ dội, sống chết cũng phải cố, không dám buông tay. Trong thoáng hoảng hốt đó, tôi chợt trông thấy cái đỉnh đá khổng lồ đang chậm chậm chuyển động, bất giác sức hiểu ra tất cả: cái chốt khởi động, hóa ra chính là con giao lão ẩn mình sâu bên trong hang động tối tăm kia.

276. Q.6 - Chương 53: Tuyệt Cảnh

Thân thể khổng lồ của con giao lão dường như đã bị xích ở trong hang, nó rục rịch muốn nuốt số mình châu tủa ra ánh sáng lạnh lạnh như ánh trăng gắn trên tượng người đồng, song lại cách mấy mét, không sao chạm tới được. Con quái vật vịn vào đỉnh đá khổng lồ, vươn cổ hút nước. Cái đỉnh đá trông như thể một cái cối xay khổng lồ từ từ chuyển động, cứ nhích một chút, con giao lão vùng vẫy nhoi ra thêm một chút, thì tượng người đồng nâng khay ngọc kia lại dâng cao lên một chút. Tất cả cuống rồn khắp thân thể con giao lão liên tục rỉ nước đen, càng cố nhích lên phía trước, nó lại càng tổn sức.

Mấy cái xác trẻ con cụt chân cụt tay sớm đã tan hết vào nước biển từ lúc nãy, tôi và Shirley Dương, Tuyền béo níu chặt lấy nhau, cùng bị dòng nước xiết xô đẩy chơi với khó mà đứng yên được. Nhưng cũng chính trong tình cảnh đặc biệt ấy, tôi mới phát hiện ra hệ thống quẻ Chấn trên tượng người đồng được dùng để dẫn dụ con giao lão rời hang. Sức mạnh kinh hồn bạt vía của con giao lão làm đỉnh đá chuyển động, xích đồng quần trên đỉnh đá dần xoắn lại, khiến mấy phiến đá nặng hàng tấn trông tựa như nắp cửa cống bên cạnh cây san hô từ từ nhích ra một khe nhỏ. Dòng chảy ngầm mạnh mẽ từ bên trong lập tức xoay chuyển các dòng nước hỗn loạn theo chiều kim đồng hồ, bao nhiêu cá tôm trong động san hô đều bị nó cuốn theo, vô số vật bồi táng chìm dưới đáy lần lượt nổi lên như thể mất trọng lượng, ào ào biến vào xoáy nước.

Địa hình trong Quy Khư giống con cá voi cực lớn, đầu hướng về phía Tây, đuôi hướng về phía Đông, thân mình nằm phục dưới đáy biển Nam Hải, lỗ thở chính là đảo u linh bên trên cây thần mộc. Dựa theo phương hướng mà phán đoán, thì hướng mấy phiến đá kia mở ra chính là đối ứng với miệng con cá voi. Thi thể của cương nhân Nam Hải đặt trong cỗ quan quách đá khóa chặt vào cái mai rùa hoặc con rùa còn sống. Hải khí quanh năm cách tuyệt đột nhiên thông thoát, khiến sinh ra dòng xoáy tương tự như hải nhân. Khi phiến đá chặn cửa mở ra, quan tài đá sẽ bị dòng xoáy vừa xuất hiện hút ra khỏi miệng cá voi, vĩnh viễn chìm xuống đáy biển, nghi thức “hải táng” hoàn thành. Nhưng để dẫn dụ được con giao lão ẩn náu trong hang sâu ra, nhất thiết phải có trăm viên minh châu làm mồi, không có đủ minh châu Nam Hải, nghi thức hải táng kỳ này chắc chắn không thể thực hiện được. Hơn trăm viên minh châu Nam Hải, nào phải thứ mà hạng người tầm thường dễ có trong tay, chẳng biết là mấy năm hay mấy chục năm mới kiếm đủ. Từ đây có thể thấy, người xưa coi trọng sự chết hơn cả sự sống, để được vĩnh sinh sau khi chết, họ sẵn sàng trả giá cực lớn mà không hề tiếc nuối.

Lúc trước, chúng tôi cứ tưởng khi trăng tròn thì dòng chảy ngầm trào lên, đưa quan tài lên mặt biển, nhưng xem ra suy nghĩ ấy là hoàn toàn sai lầm rồi. Người Hận Thiên cho rằng sau khi chết, linh hồn sẽ lên mặt trăng, sau đó sinh mệnh tiếp tục tồn tại trong một hình thái khác. Đường hầm trong cây gỗ Kiện Mộc được xây dựng chính là để cho vong hồn sử dụng mà đi đến cõi mới, còn thi thể thì vẫn thuộc về biển cả mệnh mông. Quẻ Chấn là hệ thống đưa thi thể ra biển, sợ rằng phương pháp siêu độ vong linh này không thích hợp cho người sống sử dụng, chúng tôi muốn lợi dụng nó để thoát khỏi Quy Khư, thực tình là chẳng có phần trăm hy vọng nào sất.

Đầu óc đang mù mịt cả đồng ý nghĩ, đột nhiên tôi cảm thấy cánh tay mỗi nhừ tê cứng, dần dần không níu nổi cánh tay Tuyền béo nữa. Tuyền béo nhận ra mình sắp bị con giao lão hút vào miệng, cũng chẳng còn tiếc gì thanh cổ kiếm, nhân lúc dòng nước chảy mạnh, liền thỉnh linh buông tay. Thanh kiếm đồng lao chẳng vào mồm con giao lão, lưỡi kiếm sắc xuyên qua đầu lưỡi, một dòng máu bắn tuôn chảy hòa vào nước biển, song con giao lão vẫn hoàn toàn không để ý, hướng về phía quang sáng tiếp tục ra sức hút mạnh.

Tuyền béo ném bỏ thanh kiếm đồng, rảnh được một cánh tay nữa, vội ôm chặt cánh tay tôi, rút cuộc cũng bám được vào cây san hô hóa thạch. Tôi và Shirley Dương cũng bám chặt vào thân cây, chỉ thấy dòng chảy cuộn cuộn đẩy mảnh vụn xác tàu và xương cốt dưới đáy nước lên, cơ hồ như một trận vòi rồng, thế mà tượng người đồng nâng khay ngọc tỏa sáng kia vẫn hết sức vững chãi, gần như không hề lay chuyển. Cả bọn chúng tôi lâm vào tình thế tiến thoái lưỡng nan, chỉ còn biết bám chặt cây san hô, mở mắt trân trân nhìn con giao lão bám vào cái đỉnh đá khổng lồ từ từ nhích dần lên cao cùng với vàng trắng ma quỷ cũng

mỗi lúc một dâng cao, chẳng có cách gì ngăn chặn tình thế càng lúc càng thêm xấu đi, chỉ mong con hải quái nhanh chóng hút được minh châu rồi rút trở về hang động nơi nó nấu thân, đóng mấy cửa cống kia lại, bằng không, chúng tôi ắt sẽ bị dòng nước càng lúc càng thêm dữ dội kia cuốn vào cỏi chết.

Tôi không muốn chờ chết, bèn tính liều một phen bám xuống dưới gốc cây san hô, phá hủy cái khay ngọc kia đi. Kỳ thực, lúc này người ở gần tượng đồng nhất chính là Minh Thúc, nhưng lão khom già ấy sớm đã kinh hoàng đến nỗi run như cây sậy, chẳng thể mong chờ được. Tôi nghiêng rằng, lấy hết can đảm bám vào thân cây, tuột dần xuống giữa dòng chảy ngầm cuộn cuộn. Nhưng đúng lúc ấy, tình hình bỗng dưng biến chuyển bất ngờ, thông qua cây san hô hóa thạch, tôi có thể cảm nhận được những chấn động dị thường đang truyền lên từ đáy biển.

Mượn ánh sáng tỏa ra từ chiếc khay ngọc, tôi trông thấy xoáy nước phía sau cửa cống bằng đá đột nhiên biến mất. Thì ra, con trai tổ chết đi, cũng bằng như phá hỏng thế phong thủy của Quy Khư, chút hải khí còn sót lại đang dần tiêu tan. Hang động san hô chẳng chịt phức tạp dưới này, cùng với cái hang như bụng cá voi ở phía trên kia vốn luôn được hải khí bao bọc, khiến nước biển lúc lên lúc xuống, biến hóa vô thường. Nay hải khí mất đi, một số động san hô tương đối yếu ớt sẽ mau chóng sụp đổ, mở đầu cho một chuỗi tai họa khủng khiếp sắp giáng xuống toàn bộ Quy Khư.

Lúc này, bọn giao nhân hung dữ kia, chẳng phải bị hút vào dòng xoáy thì cũng đã bỏ chạy thực mạng rồi. Hóa thạch san hô quả nhiên bắt đầu đổ sập, đá rơi xuống bít cả cửa cống. Tôi vội vàng từ bỏ ý nghĩ phá hủy cái khay ngọc, quay sang huých hai người đang hốt hoảng cuống cả tay chân là Đa Linh và Minh Thúc, nhắc họ ngàn vạn lần không được buông tay khỏi cây san hô lớn nhất. Trong biển cổ trời long đất lở sắp xảy đến, người nào lo thân người nấy còn chưa xong, dù có lòng muốn ứng cứu lẫn nhau, e cũng lực bất tòng tâm mà thôi.

Chỉ thấy xung quanh chấn động như muốn đổ ụp xuống ngay, cái hang sâu chỗ con giao lão trú ẩn nứt toác ra, rặng san hô đè lên thân thể nó đồng thời cũng lỏng ra. Nhân cơ hội ấy, con giao lão liền trườn mình ra ngoài, lê thân thể nặng nề bám lên cái đỉnh đá, chẳng ngờ dùng sức quá mạnh, làm đứt mấy sợi xích. Tượng người bằng đồng bên trong cái đỉnh đung đưa như muốn đổ vật ra.

Tôi vẫn còn đang muốn nhìn cho rõ hơn thì bên dưới đỉnh đá lại nứt toác ra một vết lớn, tạo ra một xoáy tròn hút nước biển vào trong. Thấy thế, tôi vội lách người né, chọt nước từ dưới lại phụt lên, phỏng chừng có dòng chảy ngầm vừa mới bùng phát. Tượng đồng chịu mấy lực tác động cùng một lúc, dù chắc chắn mấy cũng không thể chịu nổi nữa, cả trăm hạt minh châu to như mắt rồng bắn tóe ra như tiên nữ rải hoa.

Tôi cũng không sao bám vào thân cây san hô hóa thạch được nữa, thân thể bị đẩy lên phía trên, áp lực nước khủng khiếp khiến người ta cảm giác như thể hồn lìa khỏi xác vậy. Sau mấy phen trời xoay đất chuyển, rốt cuộc tôi cũng ló đầu lên khỏi mặt nước, suýt nữa thì bị sặc chết. Vừa trồi lên, tôi tức khắc giật tung ống thở và kính lặn, nhanh chóng đảo mắt tìm những người còn lại. Cũng may, cả bọn đều giỏi bơi lặn, cũng biết mượn dòng nước phun trào nổi lên, không ai bị thương gì cả, song khó tránh khỏi một phen kinh hãi, người nào người nấy há miệng thở hổn hển, không thốt lên được tiếng nào.

Chốn Quy Khư này trên có cửa sổ trời, dưới có dòng chảy ngầm. Dòng chảy bên dưới động san hô trào lên liên tục, chúng tôi chưa kịp thở lấy hơi, thể nước đã lại dâng cao cuộn cuộn, nhấn chìm cả bộ xương cá voi đang để xác cương nhân Nam Hải, thoát cái nước đã dâng quá cửa hang bên dưới cây Kiện Mộc, xem ra sắp ngập tận nóc hang đến nơi rồi.

Trong động san hô tối om như mực, cả trăm viên minh châu tản văng ra sớm đã bị dòng nước xiết cuốn đi không còn tăm tích. Tôi bám lấy lớp vỏ cây thân mộc sần sùi, hét lên với cả bọn: “Hết đường khí rồi, không thể ở lại đây nữa, mau chui vào hang cây...”

Những người còn lại lập tức hiểu ý: nước ngầm dâng lên sẽ nhanh chóng ngập đầy hang động, còn không mau rời khỏi mộ cổ trong động san hô này, cả bọn không chết vì bị dòng nước cuốn xuống đáy biển thì cũng chết đuối chết ngạt mất thôi. Chỉ có cách chui vào thông đạo bên trong cây gỗ Kiện Mộc, theo đường cũ bò về di tích cổ thành, may ra mới thoát được kiếp nạn này. Vậy là, không ai còn thời gian để suy nghĩ, quyết định dốc nốt chút sức tàn bơi đến cửa hang ngay, chuẩn bị lấy hơi lặn vào.

Minh Thúc chỉ cuống cuống lo chạy tháo mạng, hụp xuống đầu tiên. Tôi hít sâu một hơi, cũng định lặn xuống, nhưng mới hít được một nửa, động san hô đã ầm ầm rung chuyển. Thì ra, hải khí là một cỗ sinh khí

bất diệt của mạch Nam Long, sau khi nó yếu đi và biến mất, một số tảng đá ngầm và san hô hóa thạch lập tức trở nên giòn xốp mủn nát. Chỉ thấy, trên đầu như có một con rồng lướt qua không trung, tảng nham thạch bị cây Kiện Mộc xuyên qua nhanh chóng tách làm hai nửa sập xuống. Lúc này, mực nước ở trên cổ thành đang thấp, nên không có nhiều nước đổ xuống, ngược lại còn tạo ra một lối thông giữa động san hô và hang động Quy Khư ở phía trên.

Chúng tôi tái mét mặt mày trước thanh thế kinh thiên động địa của vụ chấn động, chỉ biết ôm riết lấy cây thần mộc ngậy ngấn ra, quên cả kế hoạch lặn xuống chui vào cửa hang. Ngược mắt nhìn lên, đã lơ mơ trông thấy âm hỏa lập lòe, tựa như những con rồng lửa đang cuộn cuộn chuyển động trên tầng nham thạch.

Minh Thúc ló đầu lên mặt nước, kêu toáng lên: “Không xong, con giao lão dưới đáy nước cũng bị dòng chảy ngầm đẩy lên, nó ôm lấy thần mộc, chặn mất lối vào rồi.” Lão khom già cuống cà kè, kêu xong lại định hụp xuống trốn chạy, nhưng thực sự thì lão cũng chẳng biết có thể chạy theo đường nào nữa.

Tôi nhao ra chop cánh tay Minh Thúc giữ lại, cũng chẳng buồn giải thích, cứ thế đẩy lão dựa sát vào thân cây thần mộc. Việc đã đến nước này rồi, thôi thì đành tùy cơ ứng biến, đánh liều chui qua chỗ vừa đổ sập kia để trở lên di tích Quy Khư, sau đó leo lên đỉnh khúc cây để tránh dòng chảy ngầm và con hải quái đang trôi lên vậy.

Ngay sau đó, tôi đẩy Đa Linh và Cổ Thái, Minh Thúc đi trước, như một con sói già nhanh nhẹn, mau chóng dẫn theo hai chị em Cổ Thái bò lên cao. Tôi cũng để Shirley Dương lên trước. Dòng chảy ngầm thúc lên mỗi lúc một mạnh hơn, tôi giữ chặt Tuyền béo, hét lớn: “Tuyền béo, cậu được không?”

Tuyền béo vượt nước trên mặt hét lại: “Vì bìa miễn phí và gái đẹp trên đảo Miếu San Hô... con bà nó, ông mày xông ra đây.” Nói đoạn, cậu ta ưỡn cái bụng béo lên, cả tay lẫn chân quắp chặt cây thần mộc, nhích dần lên. Chuyến này vớt được rất nhiều đồ tốt, tuy rằng rơi vào cảnh thập tử nhất sinh, song Tuyền béo vẫn hết sức phấn khích, sức lực tăng lên đột biến, nói cách khác, chính là “tiền đốt hết”, đến cả bệnh sợ độ cao xưa nay không cách nào trị nổi, cu cậu cũng quên bém đi rồi.

Tôi bám cây gỗ Kiện Mộc, theo sát Tuyền béo, không những phải chú ý đến thân cây gỗ trơn tuột dưới chân, mà còn phải không ngừng né đá vụn, nhưng chẳng có thời gian mà sợ nữa, chỉ cần leo lên trên xong là coi như nhặt lại được cái mạng trở về, vạn nhất trượt chân rơi xuống hoặc bị đá đè chết, thì cũng đành chấp nhận số mệnh mà thôi.

Khó khăn lắm cả bọn mới qua được tầng nham thạch sụp đổ, bên cạnh toàn là những tượng nô lệ bằng đồng nghiêng ngả, bốn phía vẫn vang động ầm ầm không dứt. Tôi tranh thủ cúi nhìn bên dưới, mặt nước cuộn cuộn đục ngầu như sồi, thấp thoáng cái bóng đen khổng lồ, cặp mắt hung tàn xám xịt to như hai ngọn đèn chòch chọc trông lên.

Tôi vừa kinh hoảng vừa lấy làm nghi hoặc, “vàng trắng” dưới nước do trăm viên minh châu tạo thành đã tan biến, con giao lão ấy sao vẫn chưa chịu quay về sào huyệt? Nó quyết ý phải xơi thịt chúng tôi bằng được chắc? Nhưng ngay sau đó, khi ngẩng đầu lên nhìn bầu không, tôi lập tức hiểu ra nguyên cớ, không khỏi thảm than một tiếng “chó cắn áo rách”. Thì ra nguyên nhân là ở lỗ hổng trên đảo u linh mà cây gỗ Kiện Mộc trở thẳng tới kia, lúc này hải khí đã tan, mây mù quanh năm che phủ mặt biển cũng không còn nữa, lại đang lúc nửa đêm, trăng sao sáng rõ, vàng vạc rơi vào Quy Khư. Con giao lão dưới đáy biển trông thấy trăng sáng, làm sao lại chịu quay về hang ổ cơ chứ?

Chỉ thấy sóng nước cuộn lên, con giao lão thân đầy vẩy thịt đen đúa ấy đã rẽ nước trườn lên thân cây Kiện Mộc. Những ổ trứng và cuống rốn khắp mình nó chứa toàn niêm dịch, giúp nó bám vào thân cây, rồi nhích cả thân thể nặng nề leo lên. Tôi chửi thề một tiếng, rút dao lặn cắt đứt dây buộc cái bình dưỡng khí trống rỗng, ném xuống con quái vật. Nhưng làm thế phỏng có ích gì đâu?

Tôi vừa thúc giục vừa đẩy bọn Tuyền béo nhanh leo gấp hơn, ngàn vạn lần không được ngoảnh đầu nhìn xuống. Lên đến đây, coi như đã bị ép đến cùng đường mạt lộ rồi, cả bọn đều đã ném bỏ bình dưỡng khí sạch trơn, sử dụng dao lặn đâm vào thân gỗ, dốc toàn bộ sức lực còn sót lại mà leo. Tuyền béo leo được một đoạn, chân tay bỗng mềm nhũn ra, cúi đầu liếc xuống phía dưới một cái, tức thì hoa mắt váng đầu, trượt luôn khỏi thân cây trơn tuột. Tôi thấy vậy, vội vươn tay ra chop lấy, song cũng bị đà rơi của cậu ta kéo theo, hai tên cùng lăn lông lốc xuống dưới.

277. Q.6 - Chương 54: Quá Long Bình

Cây gỗ Kiện Mộc này phần chóp khá rộng rãi, có rất nhiều mũi tên đá gắn vào theo đủ phương hướng khác nhau, nhìn từ xa lại, trông như là tán cây. Kỳ thực, những mũi tên đá này là hóa thạch của một loài sinh vật biển, có các đường vân khá giống như đường vân trên vỏ trai vỏ ốc, xem ra không phải do bàn tay con người gắn vào, mà do từ thời viễn cổ, bọn chúng bám vào thân cây tựa như lũ ốc bám vào cọc gỗ bây giờ, hình thành nên một kỳ quan hiếm thấy.

Tôi bị Tuyền béo kéo ngã lăn xuống, trong tiếng kêu kinh hãi của những người còn lại, bỗng thấy lưng nhói đau, hóa ra đã đập trúng một mũi tên đá chìa ra. Mũi tên ấy như một tán cây, đỡ chúng tôi lại, nhưng thứ sinh vật biển hóa thạch này cứng hơn gỗ cả trăm lần, đập một cái mà tôi đau điếng cơ hồ muốn gãy mấy đé xương sườn, suýt ngất.

Có điều, chuyện đen đủi còn ở phía sau. Cây gỗ này có rất nhiều mũi tên đá, đan xen chằng chịt, tạo thành hơn trăm chỗ bình đài nghiêng nghiêng, tựa như từng tán từng tán cây từng cây bách già mọc chìa ra nơi vách núi. Những khi triều lên, đảo u linh bị nhấn chìm, nước biển qua lỗ thông trên cao, năm năm tháng tháng xối xuống “tán cây”, những mũi tên đá trên thân cây tuy đã gắn rất chắc, nhưng dần dà không khỏi nứt rạn, một số thậm chí gãy lìa rơi xuống.

Tôi và Tuyền béo đập vào một “tán cây” như thế, vẫn chưa kịp bò dậy, thì mũi tên đá bên dưới nứt toác thêm, hơi khựng lại, rồi “rắc” một tiếng gãy lìa. Hai thằng lại tiếp tục lăn xuống, sau khi đập gãy thêm ba bốn mũi tên khác, mới dừng lại được.

Tuyền béo sợ nhất là bị rơi từ trên cao xuống, khí thế ngút trời bình thường của cậu ta lúc này đã bay sạch sành sanh đi đâu chẳng rõ, cứ ôm chặt lấy bắp đùi tôi, nhắm tịt mắt lại gào lên: “Tư lệnh Nhất ơi, nể mặt Đổng, nể mặt nhân dân, mau kéo tôi lên với!”

Tôi vốn không được da dày thịt chắc như Tuyền béo, sau mấy cú va đập, xương cốt toàn thân đã nhức nhối vô kể, lại bị cậu ta ôm riết lấy chân, nên không tự chủ được mà từ từ trượt xuống. Tôi nghiêng chặt rằng, vận hết sức dùng con dao thợ lặn đâm vào thân cây thần mộc, dù gì cũng coi như tạm thời ngăn được đà trượt xuống, nhưng bắp đùi thì sắp bị Tuyền béo bóp cho đứt lìa đến nơi mất rồi. Cúi đầu nhìn xuống, chỉ thấy con giao lão đang cắm đầu cắm cổ bò lên, những mũi tên đá chúng tôi đụng gãy vừa này lao phăm phăm trên không xuống, cắm hết vào mình nó, máu tươi phun như suối, nhuộm đỏ cả nước biển xung quanh.

Giờ mà rơi xuống, dù may mắn không bị con quái vật tởm lợm kia nuốt chửng thì cũng đập người vào mấy tượng nô lệ mới ngập nước ngang lưng kia mà vỡ đầu chết tuốt. Tôi dồn hết sức bình sinh, quên cả cảm giác đau đớn thấu xương thấu cốt đang hành hạ, một tay dùng dao găm bổ vào cây thần mộc, tay kia bám vào mũi tên đá, từ từ nhích dần lên từng chút một, kéo theo Tuyền béo bám chặt phía dưới. Chỉ cần có thể đứng lên trên một “tán cây”, là có thể tiếp tục leo lên chỗ mọi người rồi.

Tôi và Tuyền béo nhích dần lên, nhưng chưa được nửa mét thì con dao găm quá giới hạn chịu đựng, lưỡi dao gãy lìa ra làm đôi. Con dao gãy, tôi chỉ còn lại một cánh tay bám vào mũi tên đá là vận sức được, toàn bộ trọng lượng cơ thể và cả Tuyền béo đều đeo cả vào đó, ngón tay thoát tê cứng, mắt thấy sắp chuội ra đến nơi, tình hình đã đến mức không thể cứu vãn, chỉ đành nhắm mắt lại chờ chết.

Đúng lúc này, đột nhiên có người tóm lấy cánh tay tôi, trọng lượng đeo nặng dưới chân cũng bất ngờ giảm đi phần nào, mở mắt ra nhìn, thì ra là Shirley Dương thấy chúng tôi gặp nguy, vội cùng Cổ Thái leo xuống tương trợ, kéo tôi và Tuyền béo lên. “Tán cây” dưới chân không chịu được trọng lượng của bốn người, gãy sụp xuống. Cũng may là ngay trước khoảnh khắc ấy, chúng tôi đã kịp bám vào thân cây, mới không bị rơi xuống theo.

Mũi tên đá này rất lớn, trọng lượng sợ phải đến mấy trăm cân, từ trên cao rơi xuống, lực rơi ít nhất cũng phải cả tấn. Chỉ thấy mũi tên dẹt đầu xoay vòng vòng trên cao rơi xuống, phang thẳng vào đầu con giao lão, rồi lại bật ra rơi tiếp, “ùm” một tiếng, cắm xuống mặt nước. Cái đầu cá khổng lồ của con giao lão bị phạt lìa hẳn một nửa, máu tanh phọt lên cao mấy mét liền.

Lúc này, con quái vật giao lão bị phạt mất nửa cái đầu ló ra khỏi mặt nước, chúng tôi mới nhìn rõ được diện mạo của nó. Chỉ thấy thân thể nó dài gấp mấy lần cá voi, e rằng chỉ có loài Liopleurodon đã tuyệt chủng từ trăm triệu năm trước mới có thể sánh bằng, lại lờm chờm đầy cuống rốn và vảy đen, cái đầu nó tựa tựa

đầu cá trê, bên mang mọc ra mấy trăm sợi xúc tu dài cả chục mét, dưới bụng có mười đôi vây, răng như những chiếc móc ngược, cái mõm cá rộng ngoác mỗi lúc mở ra khép vào đều xộc ra những luồng hơi tanh tưởi nhúc cả mũi.

Con giao lão nương theo dòng nước ngầm phun lên bám vào cây gỗ Kiện Mộc, bị mũi tên đá rơi xuống cắt mất nửa cái đầu, song vẫn chưa chết hẳn, ngược lại còn trợn trừng cặp mắt cá xám đục, to như quả bóng, nhìn chăm chăm vào vết ánh trắng lọt xuống qua lỗ hổng phía trên, bộ dạng trông cực kỳ điên cuồng, dấu bị thương rất nặng, cũng quyết không chịu trở lại đáy biển.

Một con cá mập xanh bị dòng chảy níu lại, luồng cuống không biết chọn đường thế nào, lại đâm đầu vào chỗ cây thần mộc, liền bị con giao lão vươn xúc tu quấn lấy, nhét tọt vào miệng nhai sống, mùi máu tanh trong không gian càng thêm nồng nặc khó chịu. Con quái vật chẳng buồn để ý đến thân thể nó đang chảy máu như suối, dùng mười cặp vây trợ lực, tiếp tục bám leo lên cao. Chúng tôi trông thấy con quái vật máu chảy ròng ròng ở bên dưới vẫn có thể ăn tươi nuốt sống cả con cá mập hung hăng như không, trong lòng càng thêm kinh hoàng, nào còn dám nhìn kỹ hơn, vội cố sống cố chết leo lên càng cao càng tốt, tránh nạn được thêm phút nào hay phút ấy.

Đúng lúc ấy, hải khí ngưng kết trong Quy Khư hoàn toàn tiêu tan, âm hỏa vụt tắt, mất đi ánh sáng màu trắng nhờ, trong bóng tối chỉ còn nghe thấy tiếng nước cuộn sục sôi, vách núi nứt ầm ầm, tựa như cả bầu trời đang muốn sụp đổ. Mặt nước khắp bốn phương tám hướng dâng cao nhấn chìm di tích thành cổ, tạo thành một xoáy nước bên dưới cây thần mộc. Chúng tôi bám vào những mũi tên đá trên đỉnh cây thần mộc, hồn xiêu phách tán, xương cốt toàn thân mềm nhũn ra như bơ xốp, không dám nhúc nhích động cựa chút nào.

Đám tượng nô lệ bằng đồng dưới chân cây gỗ Kiện Mộc bị nước xối dử dội, nghiêng ngả va đập vào nhau, ngã đổ rầm rầm, các dây xích không chịu được dòng chảy mãnh liệt, đứt rời ra, bắn tung lên từng đoạn. Cây gỗ Kiện Mộc cao lớn dị thường đã trải qua ức vạn năm này cắm nghiêng xuống đáy biển, cũng liên tục phải chịu đựng các đợt sóng ngầm xung kích, lúc này bị đứt gần hết dây xích chẳng giữ bên dưới, có nguy cơ gãy đổ bất cứ lúc nào.

Đa Linh sức đơn lực bạc, tố chất tâm lý không thể sánh với những người khác, gặp phải đợt chấn động mãnh liệt u trời long đất lở trước mắt, kinh hoàng đến nỗi không thốt nổi nên lời, cứ dờ ra không nhúc nhích được. Lúc này, bầu không lại dường như có sấm sét, trong tiếng ầm ầm, thân cây gỗ rung lên, Đa Linh chân tay mềm nhũn chuối ra, thân thể tuột xuống dưới.

Tôi và Shirley Dương trông thấy cô lặn xuống khỏi đỉnh cây gỗ, lập tức vươn tay ra, định tóm lại, song cây gỗ Kiện Mộc rung lắc quá, nên cả hai đều chộp vào khoảng không. Chớp mắt một cái, Đa Linh đã rơi xuống mặt nước cuộn cuộn. Trong màn nước đen tối, chỉ có thân hình khổng lồ của con giao lão thấp thoáng ẩn hiện, nào có còn bóng dáng Đa Linh đâu nữa, chỉ e ngay lúc cô vừa chạm xuống nước thì đã bị con quái thú ấy nuốt chửng mất rồi.

Cổ Thái thấy Đa Linh ngộ nạn, trợn trừng cặp mắt vẫn đầy những tia máu, định nhảy xuống nước tìm cô. Tôi vội nắm chặt thắt lưng, kéo giật cậu ta lại, người rơi xuống đó thì làm sao còn sống nổi nữa, nhảy xuống cứu người cũng chỉ là tự đâm đầu chết uống. Có điều, lúc này tiếng sóng nước ầm ầm, núi lở biển sục vang động, nhấn chìm hoàn toàn mọi âm thanh khác, lại thêm sóng âm làm tai chúng tôi đau nhói, không ai có thể nghe ai nói gì, tôi không có cách nào nói với Cổ Thái được, đành ra sức níu chặt cậu ta lại, tránh để cậu ta xuống nước chết uống.

Đột nhiên có cơn gió lạnh ập vào mặt, tôi ngẩng lên nhìn, chỉ thấy trên cao có mấy chục dòng nước lớn đổ xuống, long hỏa hải khí trên nham tầng đã tiêu tán, xem tình hình thì lại sắp hình thành xoáy nước lớn nữa rồi. Có lẽ đây cũng là lần cuối cùng xoáy nước xuất hiện ở vực xoáy San Hô, tầng nham thạch đứt vỡ, khiến mấy xoáy nước nổi liền thành một con rồng nước ngoằn ngoèo, hàng vạn tấn nước biển đổ xuống tựa như dựng lên trong Quy Khư một bức tường nước khổng lồ.

Lực kéo do tầng nham thạch dưới đáy biển đứt gãy gây ra, khiến điểm cao nhất của Quy Khư, cũng tức là hòn đảo u linh lộ ra trên mặt biển bị tách lìa ra ở chỗ lỗ hổng. Dưới biển xuất hiện một khe sâu lớn, nước biển từ độ cao hơn trăm mét bên trên đổ xuống ầm ầm như sấm. Hệ thống quẻ Chấn, tuy là huyền cơ người xưa thiết kế để đưa người chết ra biển, song sợ rằng ngàn vạn lần họ cũng không thể ngờ được, sau nghìn

nằm, nó lại khiến Quy Khư chấn động tách ra làm đôi thế này. Quả đúng là Chấn kinh bách lý, lực chấn động này phải lan xa đến khắp cả vùng biển vực xoáy San Hô rộng lớn, nào đâu chỉ có trăm dặm. Quẻ tượng trong Dịch rất nhiều, vậy mà người nước Hận Thiên lại cứ chọn quẻ Chấn thượng chấn hạ làm đường tống tiễn người chết, lẽ nào trong quẻ tượng ấy đã dự đoán được đất nước này sẽ bị hủy diệt, cùng với biển hóa sẽ xảy ra ở chốn Quy Khư cả nghìn năm sau?

Mặt biển xuất hiện vết nứt trông như vết sẹo khổng lồ, sâu chừng một hai trăm mét, rộng khoảng bảy tám chục mét, đường nét và những chỗ lồi lõm hai bên rất đối xứng, tựa như có một lực lượng siêu nhiên khủng khiếp đã xé toạc mặt biển ra vậy. Đỉnh cây thần mộc chỗ chúng tôi đang đeo bám vào, nằm ở chính giữa khe nứt, bốn bề và dưới chân là nước biển sôi sục, thế nước chấn động cả đất trời, chỉ có bầu không lộ ra trên cao là tĩnh lặng đến bất thường. Trăng sáng trên cao, những vì tinh tú lấp lánh như cát li ti phủ khắp bầu trời. Nhìn biển khơi đang trưng ra gương mặt dữ tợn nhất của mình, và bầu trời sao bình yên tĩnh lặng như mộng ảo, mấy người chúng tôi nhất thời đều ngẩn ngơ thất thần, ngỡ bầu trời đêm trên cao kia chẳng qua chỉ là một giấc mơ không có thật mà thôi.

Con giao lão lúc này cũng bị nước biển xối cho không cửa quây nổi nữa, có điều, còn trông thấy ánh sáng lấp lánh của trăng sao trên trời, nó lại càng liều mạng bám chặt vào cây gỗ Kiện Mộc. Nước biển và dòng nước ngầm bên dưới phun lên hòa lẫn vào nhau, chẳng mấy chốc đã lấp đầy cả Quy Khư. Có điều, khi nước ngầm bên dưới không phun lên nữa, trên mặt biển vẫn cuộn cuộn một xoáy nước đường kính rộng tới mấy dặm. Trung tâm của xoáy nước này chính là ở chỗ cây thần mộc cắm xuống đáy biển, nước liên tục bị hút vào trong, cơ hồ vĩnh viễn không thể đổ đầy động không đáy bên trong châu mẫu hải. Chốn Quy Khư mà rất nhiều thư tịch cổ đề cập đến rốt cuộc cũng để lộ bộ mặt thật. Ngoại trừ động quỷ ở thành cổ Tỉnh Tuyết ra, trên thế gian này đích thực vẫn còn một số vực sâu không đáy mà con người vẫn chưa thể thăm dò hoàn toàn, Quy Khư này chính là một trong số đó.

Giờ đây, trong Quy Khư đã hình thành một lực trường cực mạnh, không ngừng hút nước biển vào. Cây Kiện Mộc khổng lồ cắm nghiêng xuống đáy biển đã bị khoét rỗng từ nghìn năm trước để làm con đường siêu độ vong hồn, giờ đứng giữa dòng nước xiết khủng khiếp, thân gỗ rỗng ruột cũng xuất hiện những đường nứt gãy, cả nghìn pho tượng nô lệ bằng đồng dùng để cố định cây gỗ thì bị hút xuống đáy sâu. Biển động dưới đáy biển kéo theo những cơn sóng cao như quả núi, mắt thấy mặt biển tách đôi sắp sửa khép lại, nhưng chúng tôi ở trên đỉnh cây Kiện Mộc khổng lồ chỉ biết nhìn mà thở dài tiếc nuối. Kiện Mộc chỉ là một cái cây khổng lồ từ thời viễn cổ, chẳng thể nào thông lên tận mặt trăng. Chỗ chúng tôi đứng cách mặt biển một quãng, hoàn toàn nằm ngoài khả năng có thể vượt qua của con người. Thời khắc này, chỉ có mọc thêm đôi cánh họa may mới thoát được khỏi đây.

Cả bọn chúng tôi cơ hồ đã không còn ý chí, tinh thần lẫn thể lực đều cạn kiệt, mặt mũi thần thờ, chỉ biết bám vào mũi tên đá nhắm mắt chờ chết. Đúng lúc ấy, cây gỗ lại lắc lư một trận, rồi bất thành linh đổ vật xuống. Thì ra, con quái vật giao lão bị mũi tên đá rơi trúng, phạt mất nửa cái đầu, thương thế vốn đã đủ trí mạng rồi, song nó quá khỏe mạnh dẻo dai nên không chết ngay tại chỗ, mà vẫn một lòng bám lên cây thần mộc để cắn nuốt ánh trăng. Dòng chảy xiết bên dưới, cộng với sức nặng của con quái vật khổng lồ, đã khiến một đoạn cây gỗ Kiện Mộc dài đến hai chục mét bị lay lắc gãy lìa ra.

Đỉnh cây gỗ Kiện Mộc lồm chồm tên đá xộc ra như tán cây có lực nổi khá lớn trong dòng nước, vả lại thân cây cắm nghiêng, nên đoạn gãy không bị xoáy nước hút xuống đáy sâu, mà ngược lại còn được nước dâng đẩy nhanh lên mặt biển phía trên. Cơ hồ như cùng lúc ấy, vết nứt trên mặt biển cũng khép lại, che kín dòng chảy ngầm hỗn loạn trong Quy Khư bên dưới. Con giao lão ôm chặt một đầu khúc cây Kiện Mộc gãy, cùng chúng tôi nổi lên, nhưng vì mất máu quá nhiều, rốt cuộc cũng trợn trừng cặp mắt xám xịt mà chết, kéo theo dòng máu tanh đen thẫm dập dờn phía sau.

Chúng tôi không ngờ lại tìm được đường sống giữa cỏi chết, đều ngạc nhiên đến há hốc mồm miệng, tròn mắt nhìn nhau, ngẩng đầu trông ánh trăng lạnh lạnh tỏa chiếu xuống mặt biển phẳng lặng, thực lòng không tin nổi mình lại có thể sống sót thoát ra khỏi Quy Khư. Nhưng bọn tôi còn chưa kịp mừng rỡ, thì đã phát hiện cái xác to khủng khiếp của con giao lão vẫn đang bám cứng vào đầu kia khúc cây thần mộc. Khúc cây dài gần hai chục mét, căn bản không thể nào nâng được cái xác quái thú nặng nề, e chỉ nổi được một lúc rồi sẽ bị kéo chìm xuống mất.

Khúc cây lúc này vẫn chưa trôi ngang qua đảo u linh đang chìm ngấm, lực hút của Quy Khư tạo ra trên

mặt biển một vòng xoáy mơ hồ theo chiều kim đồng hồ. Khúc cây nổi lên nhanh, chìm càng nhanh hơn, chớp mắt đã có hai phần ba ở dưới mặt nước rồi. Trong óc tôi lóe lên một ý nghĩ: “Không có tàu thuyền làm sao rời khỏi vực xoáy San Hô này được? Khúc cây Kiện Mộc này há chẳng phải bè cho chúng ta vượt biển hay sao? Có nó là vẫn còn một tia hy vọng có thể thoát ra khỏi vùng biển quỷ quái này.”

Nghĩ tới đây, tôi không dám chần chừ do dự nữa, vội gọi Tuyền béo giúp sức, giật lấy con dao lưỡi cong của Cổ Thái, ra sức chém bổ xuống cái xác con giao lão. Cổ Thái tựa như kẻ si điên, cứ dờ dẩn nhìn đắm đắm về phía trước, đôi mắt tuyệt đối không còn chút sinh khí nào, miệng lẩm bẩm: “Sư tử cũng chết rồi...”

Chúng tôi tuy rất đồng cảm với cậu ta, nhưng giờ là thời khắc quan trọng quyết định sự sống chết của cả bọn, chẳng ai còn thời gian mà khuyên giải gì nữa. Tôi và Tuyền béo, Shirley Dương đều tranh thủ từng giây từng phút chặt chém cái xác con quái vật biển sâu. Minh Thúc cũng như phát điên bỏ lại, dùng răng cắn vào những cái vây bám chặt lấy thân cây. Cả không gian tanh nồng, máu tươi phun tóe ra, nhưng cái xác con giao lão quả thực quá lớn, vây thịt vừa dày vừa cứng, chúng tôi trong tay có mỗi dao găm và đoản kiếm, rốt cuộc chỉ còn biết mở mắt trôn trôn nhìn khúc cây xoay tròn trong xoáy nước trên mặt biển, từ từ chìm xuống.

Tôi cuống đến nỗi tim đập thình thịch, cơ hồ muốn vọt cả lên miệng. Tình hình này đúng là hết cách rồi, còn không mau nhảy xuống nước, ắt sẽ bị khúc cây và xác con giao lão kéo theo xuống đáy biển, nhưng nhảy xuống vùng biển vực xoáy San Hô đây rầy cá mập này cũng cần dũng khí rất lớn. Đằng nào thì cũng chết ở đây, thà bị kéo xuống Quy Khư chết đuối còn hơn là bị lũ cá mập ấy phanh thây xé xác.

Tôi đang do dự, không biết có nên nhảy ra khỏi khúc cây hay không, thì mặt biển bỗng cuộn sóng lẫn tăn, thình lình nổi lên rất nhiều khối đá ngầm lớn, nâng cả khúc cây Kiện Mộc lên. Sau một hồi lắc lư lão đảo, khúc cây chậm chậm chuyển động về phía Tây.

Trăng sao trên bầu trời sáng vằng vặc, nhưng dưới ánh trăng lạnh lạnh, tôi vẫn không nhìn ra được tại sao những khối đá ngầm đen ngòm ấy có thể chuyển động. Cả bọn đều không hiểu đang xảy ra chuyện gì, bất giác cùng sững lại. Tôi biết Minh Thúc từng trải qua rất nhiều biến cố trên biển, về mặt này, lão khom già có thể nói là một “nhân vật quyền uy”, liền vội hỏi lão tại sao mặt biển không đứng xuất hiện một đồng đá ngầm biết chuyển động, là hung hay là cát?

Minh Thúc sợ trượt chân rơi xuống biển, ôm riết lấy một mũi tên đá, kêu lên: “Chú Nhất này, cũng may là Minh Thúc này bình thường làm hơi bị nhiều việc tốt, tích được phúc đức, thành thử ra cát nhân mới có thiên tương, lần này các chú theo tôi, coi như là nhặt được cái mạng về rồi đấy. Đây là do Ngư chủ tiên sư với Mẹ tổ phù hộ, ‘Quá long bình’ đấy!”

Hồi xưa tôi ở Phúc Kiến, cũng từng nghe chuyện “Quá long bình” ở Nam Hải, hiện tượng này cũng như Hải thị thần lâu, là một kỳ quan hiếm gặp vô cùng. “Quá long bình” là chỉ lũ cá voi hoặc rùa biển kết thành đàn, lộ lưng hoặc mai lên mặt nước, nhìn từ phía xa, cảnh quan cực kỳ hoành tráng. Ngư dân cho rằng hiện tượng “Quá long bình” cũng có điềm hung cát khác nhau, nếu là đàn cá voi hoặc đàn rùa biển nổi lên thời là điềm lành, nhưng nếu có một lượng lớn các loài cá biển cùng nổi lên mặt nước, thì lại là dấu hiệu năm đó sẽ mất mùa hải sản, đại họa sắp giáng xuống đến nơi.

Kỳ thực, hiện tượng “Quá long bình” này, là do đáy biển có biến cố quá lớn, khiến các loài thủy tộc phải kết thành bầy mà di cư đi nơi khác. Có khả năng, chính là hải khí ở vực xoáy San Hô biến mất, đàn rùa trong Quy Khư mới buộc phải nổi lên mặt nước, vừa khéo nâng cả khúc cây Kiện Mộc chúng tôi đang bám vào lên theo. Hồi trước, tôi và Tuyền béo cũng từng trông thấy rất nhiều mai rùa trong động Bách Nhân ở giữa thảo nguyên và sa mạc. Ở hang động “Quy miên địa”, hải khí biến ảo, tạo thành ảo ảnh một tòa thành cổ. Giờ nghĩ lại, di tích cổ ấy, chính thị là mộ cổ trong Quy Khư. Trăm nghìn năm trước đây, ở vùng biển vực xoáy San Hô này, nhất định cũng có mấy lần đàn rùa phải di cư, có điều, lũ rùa biển năm đó đào tẩu khỏi Quy Khư, đều chôn xác trong động Bách Nhân ở thảo nguyên cả rồi.

Minh Thúc nhắc bọn tôi tranh thủ thời cơ, mau cầm dao chặt đứt rời xác con giao lão kia ra. Tôi thấy sự tình có cơ xoay chuyển, lại nghĩ đến hai thầy trò Nguyễn Hắc và Đa Linh đều đã vĩnh viễn ở lại chỗ tận cùng của dư mạch Nam Long, trong lòng không khỏi bồi hồi hụt hẫng, bỗng cảm thấy toàn thân bải hoải, đứng cũng không vững nữa, bèn thuận thế ngồi xuống. Có điều, tôi vừa chạm tay vào khúc cây, liền có mấy mảng gỗ tróc ra rơi xuống nước, cúi đầu xem thử, lại thấy những vết nứt trên thân gỗ thoát cái sâu rộng

hơn rất nhiều. Tôi giật bản mình, kêu lớn: “Chết cha, khúc gỗ này bị nước biển xối vào bao nhiêu năm, giờ đã cực kỳ yếu ớt, xem chừng sắp vỡ tung ra đến nơi rồi!” Còn chưa kịp nhắc những người khác, khúc cây đang nổi dập dềnh đã toác ra.

278. Q.6 - Chương 55: Người Hà Lan Bay

Cây gỗ Kiện Mộc cắm trong Quy Khư nghìn vạn năm không mục ruỗng là nhờ cả vào sinh khí bất diệt của dư mạch Nam Long, giờ đây khi đã rời khỏi Quy Khư, lại liên tiếp va đập mạnh mấy lần, lớp vỏ cây xù xì, cùng với những hóa thạch sinh vật biển trông như những mũi tên đá gắn chặt trên đó bắt đầu thi nhau bong tróc. Xác con giao lão bị sóng biển nhồi quật cũng từ từ trượt khỏi khúc cây đang nổi dập dềnh. Chúng tôi đoán chừng con “thuyền độc mộc” thiên nhiên này chẳng mấy nữa sẽ bị sóng nước quật vỡ, nhưng dưới bầu trời đêm lấp lánh đầy sao, bốn bề là biển cả mênh mông vô tận, cũng chẳng còn biết phải làm sao. Chuyện đã tới nước này, thôi thì đành thuận theo tự nhiên, số trời bảo thế nào phải nghe vậy mà thôi.

Tôi nhìn đàn rùa dập dềnh bên cạnh, vắt óc nghĩ đối sách, chợt thấy trên một cái mai rùa cách chỗ mình không xa lắm hình như có một người đang nằm sấp. Người này mặc bộ đồ lặn có tiêu ký màu vàng, trông hết sức nổi bật, mái tóc dài buông xõa, chẳng phải Đa Linh thì còn ai vào đây được nữa? Cô nằm im bất động trên mai rùa, không biết là sống hay chết. Con rùa lớn trôi nổi theo dòng biển, đột nhiên lại chìm xuống, thân thể Đa Linh lập tức bị sóng biển đẩy sang một bên.

Có thể sau khi rơi từ trên cây gỗ Kiện Mộc xuống, Đa Linh không chết, mà dựa vào tài bơi lội của dân mò ngọc, đã bám vào một con rùa lớn đang chạy thoát khỏi Quy Khư, được nó kéo theo lên mặt biển. Tôi thấy Đa Linh lặn từ trên mai rùa xuống biển, đang trôi qua bên cạnh “con thuyền độc mộc”, bên không kịp nghĩ ngợi gì nhiều, vội gọi Cổ Thái một tiếng, rồi nhao đến đoạn cuối khúc gỗ, bám vào một mũi tên đá nhảy xuống nước, tóm tóc Đa Linh kéo lại. Bọn Cổ Thái cũng vừa kịp chạy tới, mỗi người góp một chân một tay đưa Đa Linh lên khúc gỗ.

Tôi bám vào mũi tên đá leo trở lên khúc gỗ Kiện Mộc, chỉ thấy Shirley Dương đang ra sức cấp cứu. Đa Linh sắc mặt tái nhợt như tờ giấy, bất tỉnh nhân sự, nhưng sau khi được cấp cứu, rốt cuộc cũng ọe ra vài ngụm nước biển, có chút sức sống trở lại.

Tôi như gỡ được tảng đá lớn đè trong lòng, đưa mắt nhìn Cổ Thái, thấy cậu ta hướng về phía Đông đập đầu bái lạy, hình như đang cảm tạ Nguyễn Hắc trên trời linh thiêng, phù hộ cho Đa Linh từ cõi chết trở về, lại giống như đang quỳ lạy tổ tiên Đản nhân nhà cậu ta. Tuyền béo đỡ Cổ Thái dậy nói: “Đừng đập đầu vào khúc gỗ làm gì nữa, thằng nhãi này, cậu còn chề nó chìm chưa đủ nhanh hay sao? Cảm ơn trời đất cái quái gì chứ, cái chết không thuộc về giai cấp vô sản, năm xưa anh cậu đây vào núi đổ đầu...”

Trên biển kỳ nhất là nhắc đến những chữ “lật, đổ, chìm”, Tuyền béo còn chưa dứt lời đã bị Minh Thúc bịt mồm lại: “Thằng béo này, cả bọn sắp bị cậu hại chết rồi đấy, khinh núi chớ khinh biển, những lời phạm vào đại kỵ này mà cũng dám nói ra à!”

Tuyền béo lập tức bốc hỏa lên đầu, đang định lên án kịch liệt quan điểm hoang đường của lão khom già phản động, nhưng đúng lúc đó, cả bọn bỗng cảm thấy dưới chân rung mạnh, ai nấy nghiêng ngả xiêu vẹo hết lượt, không đứng vững nổi nữa. Khúc cây dưới chân không ngừng toác ra, tróc từng mảng từng mảng lớn. Tôi thầm kêu một tiếng, mới rồi còn tưởng khúc gỗ này ít nhất cũng nổi được khoảng hai ba tiếng đồng hồ, nhưng giờ xem chừng nó sắp bung bét hết đến nơi rồi.

Lúc này, đàn rùa đã lặn xuống đáy biển, không hiểu đi đâu, mặt biển mênh mông trải rộng hút tầm mắt, tuyệt nhiên không thấy bóng dáng vật thể gì khác. Một cơn sóng ập tới, một phần khúc Kiện Mộc nổi lên mặt biển bị đánh vỡ tung. Cả bọn chúng tôi rơi hết xuống nước, đành bám lấy một vài mảnh gỗ đang trôi nổi dập dềnh. Vùng biển này có rất nhiều cá mập, mà dẫu may mắn không gặp phải lũ cá dữ, thì cứ ngâm mình trong nước biển lạnh như băng thế này, thử hỏi chúng tôi sẽ cảm cự được bao lâu đây?

Tôi đeo theo tấm gương đồng nặng nề, bám vào mấy mảnh gỗ, nhưng mảnh nào cũng mục nát bươm ra, làm sao chịu nổi sức nặng của người, đành phải kéo chốt cứu sinh trên vai. Một túi khí nhỏ phồng lên, nổi bồng bềnh trên sóng nước. Tôi đang thầm kêu khổ trong lòng, chợt nghe Shirley Dương gọi lớn: “Anh Nhất, mau xem đi, có tàu kìa!”

Tôi tưởng mình nghe lầm, ở vùng biển vực xoáy San Hô này làm sao lại có tàu được? Nhưng lúc này, bọn Tuyền béo cũng nhao nhao reo hò ầm ĩ, hình như đúng là có tàu thật. Tôi định thần nheo mắt nhìn lại, thì ra không phải tàu bè ở ngoài vào. Cây gỗ Kiện Mộc khổng lồ vốn bị khoét rỗng, bên trong chất đầy các loại đồ bồi táng kỳ quái, sau khi cây gỗ ấy vỡ ra, những thứ bên trong liền tung lóe trôi nổi trên mặt nước, trong đó không ngờ lại có cả một con tàu cổ còn nguyên vẹn. Con tàu này nông choẹt, cột buồm rất thấp, thân tàu hình bầu dục, trông giống như món đồ bồi táng chuẩn bị cho vong linh dưới đáy biển, nói theo cách của chúng tôi, thì nó chính là một món minh khí.

Giữa những cơn sóng xô liên tiếp, trong chốc lát chúng tôi cũng không nhìn rõ con tàu này là như thế nào, nhưng khó khăn lắm mới gặp được cọng rơm cứu mạng, đừng nói là minh khí, mà dù là tàu ma tàu quỷ gì thì cũng phải leo lên trước rồi tính sau thôi vậy, nếu còn chần chừ nữa, chỉ sợ có sóng lớn, cả bọn ắt sẽ bị đánh cho trôi đi tứ tán.

Tôi vội tự cổ vũ mình, xốc lại tinh thần, bơi đến bên cạnh con tàu. Phải đến gần mới nhìn rõ, thì ra đáy con tàu được làm từ một cái mai rùa lớn, kích cỡ áng chừng to hơn cái xuồng cứu sinh thông thường một chút, năm sáu người lên chắc cũng không thành vấn đề. Trên tàu có một khoang hẹp, người không chui vào được, chứa các đồ bồi táng kiểu như san hô, ngọc thạch gì đó, vì chuẩn bị cho người chết, nên cũng không có món nào có giá trị sử dụng cả. Cánh buồm làm từ da cá voi, dây chèo bện bằng gân cá mập, còn lại thấy đều giống một con tàu gỗ bình thường. Thân tàu trông mới nguyên, vẫn sử dụng được. Nhưng con tàu cổ này chỉ như một mô hình phồng chế mà thôi, nếu gặp sóng to gió lớn, chắc chắn sẽ phải vùi thây dưới đáy biển.

Có điều, bọn tôi cũng không lo được nhiều đến thế, vội đỡ nhau leo lên “con tàu ma”, nằm trên mai rùa thở hổn hển, chẳng ai còn sức lực mà nhúc nhích gì nữa. Giờ không phải mùa gió, hải khí ngưng kết ở dư mạch Nam Long đã tiêu tán, mười phần thì chắc đến tám chín là không phải nơm nớp lo âu như lúc đến nữa rồi, chỉ cần Mẹ tổ phù hộ cho không có lốc xoáy hay bão lớn, thì chúng tôi ở trên con tàu mong manh này, ít nhất cũng tạm thời không lo thành mối cho cá mập.

Đa Linh vẫn hôn mê bất tỉnh, những người khác đều mệt lử, uể oải nằm nhắm mắt ngủ, lúc này dẫu trời có sập xuống cũng không ai muốn mở mắt. Hai mí mắt đánh nhau một hồi, rốt cuộc tôi cũng mơ hồ thiếp đi mất khoảng một hai tiếng, trong đầu vẫn đang mang máng nghĩ đến thuật Ban Sơn Trần Hải, vắt óc suy nghĩ xem làm cách nào lợi dụng kỳ thuật của Ban Sơn đạo nhân đưa con tàu mai rùa này trở về đảo Miếu San Hô trong tình trạng không có nước uống và lương thực.

Đến nửa đêm, cơn đói khát trong bụng bắt đầu hành hạ, tôi ngoảnh lại thì thấy Shirley Dương đã dậy từ lúc nào không biết. Cô dựa người vào cột buồm bằng xương cá voi ngược mắt chăm chú nhìn bầu trời đầy sao. Tôi cũng ngược lên nhìn sao sáng lấp lánh đến xuất thần, những sự kiện trong lần ra biển này lần lượt tua lại trong óc, từ đáy lòng chợt dâng lên một cảm giác bồi hồi, không kìm nén nổi liền cất tiếng bảo Shirley Dương: “Mới đầu cũng biết vùng biển vực xoáy San Hô hung hiểm khó lường, nhưng vẫn cầm đầu cầm cổ xông tới, giờ rơi vào cảnh này, minh khí thanh đầu giá trị liền thành chất đầy trong khoang mà chẳng đổi được một bình nước lạnh, nửa miếng lương khô. Nghĩ lại mới thấy, lúc đó chắc chúng ta lên cơn điên mất rồi...”

Shirley Dương nói: “Chỉ có anh điên thôi, tôi cùng lắm chỉ ngốc, bị anh lừa đến đây điên theo anh.”

Tôi vội biện bạch: “Tôi có điên cũng là do giáo sư Trần xúi bẩy đấy nhé. Nói ra thì cũng thật khâm phục các vị tiên bối cả đời mò vàng trộm mộ thời xưa, cuộc sống chỉ biết hôm nay không biết ngày mai, bốn biển là nhà này, thật sự là không phải ai cũng chịu đựng nổi. Sống thế này chẳng biết mỗi ngày chết mất bao nhiêu tế bào não nhỉ? Chắc tôi cũng đến lúc phải sống an phận một chút rồi.”

Shirley Dương khẽ thở dài: “Anh giác ngộ được như vậy thì tốt quá, nhưng giang sơn dễ đổi, bản tính khó dời. Trong mắt anh, cảnh đẹp mãi mãi ở nơi xa, đảm bảo anh chẳng ngồi yên được mấy ngày đâu mà. Có điều, lần này lệnh đèn phiêu bạt trên biển, tôi cũng chỉ mong Thượng đế phù hộ, đừng để chúng ta trở thành người Hà Lan bay mới được.”

“Người Hà Lan bay” là tên gọi khác của những con tàu ma, đặc chỉ những con tàu bị nguyên rửa, phải vĩnh viễn trôi nổi trên biển, không thể cập bờ trong truyền thuyết, hồi xưa tôi cũng từng nghe Shirley Dương nhắc đến rồi, giờ nghĩ lại, cũng không khỏi thấy sống lưng gai lạnh, vội vàng nghĩ cách đồn sự chú ý sang

hướng khác, quay qua kiểm lại số thanh đầu vớt được trong chuyến đi lần này.

Trước đây làm Mô Kim hiệu úy vào núi đào mồ, mười lần gộp lại cũng không bằng thu hoạch lần này. Bên trong Quý Khư ở Nam Hải có mấy món đồ tốt, thì gần như bị chúng tôi vớt hết cả rồi, trong đó quan trọng nhất, đương nhiên phải kể đến Tần Vương Chiếu Cốt kính đứng đầu trong Tần Vương bát kính. Nếu có thể mang thứ này về giao cho giáo sư Trần, thì cũng coi như đã hoàn thành được một tâm nguyện.

Có điều, tấm gương đồng này âm khí quá nặng nề, từ lúc tìm được nó trong xác tàu đắm, tôi vẫn bỏ trong túi chưa lấy ra xem, lúc này rồi việc bèn tiện tay lôi ra cùng Shirley Dương quan sát kỹ lưỡng một lượt. Trên biển trắng sáng vàng vạc, nhưng dưới ánh trăng ấy, tấm gương cổ lại không hề phản chiếu chút ánh sáng nào, mặt gương đã tổn hại hết sức nghiêm trọng, thân gương khắc chi chít toàn chữ triện nhỏ li ti. Đồ thời Hạ đơn giản không có hoa văn mây, đồ thời Ân cổ phác mạnh mẽ, hoa văn như vệt sâu bò, nhưng chữ khắc trên Tần Vương Chiếu Cốt kính lại như đàn nòng nọc, tựa hồ ẩn chứa quẻ tượng gì đấy, tôi đoán thứ này có lẽ được đúc vào khoảng thời Tây Chu cũng nên.

Tôi đang ngắm nghía tấm gương, thì khước mắt chợt dừng lại trên con nhân ngư bốn chân ở góc gương, liền ngậy người ra tại chỗ luôn. Tạo hình của con cá bốn chân ấy rất đơn giản, nhưng mắt cá lại trống không, hệt như tấm long phù tôi phát hiện mười mấy năm trước ở động Bách Nhân. Tấm long phù không mắt ấy cũng chẳng rõ là cổ vật từ triều nào đại nào, bị bỏ trong quan tài đồng của Hoàng đại tiên làm mình khi, giờ nghĩ kỹ lại mới thấy tấm long phù và hình nhân ngư bốn chân điêu khắc trên tấm gương đồng này xét về kiểu dáng, khoản thức đều rất giống nhau.

Lão Trần mù làm nghề xem bói ở Bắc Kinh dường như biết được sự bí ảo bên trong tấm long phù, nhưng lần trước vội quá, sau khi tôi nhắc chuyện tấm long phù không có mắt, lão chỉ giơ bốn ngón tay lên làm hiệu, sau đó liền biến mất. Tôi từng nghĩ đi nghĩ lại, song cũng không đoán ra “bốn” nghĩa là thế nào? Giờ nhìn thấy trên tấm gương này có hình trang trí là một con cá bốn chân, trong lòng lại càng thêm mờ mịt, lẽ nào lão giơ bốn ngón tay lên là chỉ bốn loại đồ cổ bằng đồng thau, ròng và cá là một trong số đó? Còn hai thứ nữa là gì? Những con thú đồng không có mắt này, rốt cuộc dùng để làm gì? Bên trong ẩn chứa bí mật gì đây? Hình vẽ nòng nọc trên Tần Vương Chiếu Cốt kính dường như cũng ẩn tàng quẻ số, có lẽ mấy thứ long phù long phiến thần bí này không khéo lại liên quan đến quẻ tượng Toàn thiên (Tiên thiên và Hậu thiên) thời Tây Chu cũng nên.

Quẻ Toàn thiên, bao hàm vô cùng vô tận các cơ số, có thể luận ra đủ loại quẻ tượng. Quẻ tượng phải dùng đến bốc từ để giải đọc, những thứ này đối với kẻ trình độ gà mờ như tôi thực tình còn khó hơn cả lên trời. Nhưng bao đời tổ tiên nhà Cổ Thái đều lưu truyền khẩu quyết nguyên thủy nhất của quẻ Toàn thiên này. Khẩu quyết tuy không phức tạp lắm, nhưng nội dung thì còn thâm ảo hơn những gì hậu nhân của người viết Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật Trương Doanh Xuyên nghiên cứu nhiều lần. Có điều, các đời Đản nhân xưa nay chỉ coi những lời bốc từ này là phù chú hộ thân dưới đáy biển, dường như không hề biết nguồn gốc lai lịch của chúng là từ đâu.

Nghĩ tới đây, tôi ngoảnh đầu liếc Cổ Thái đang say ngủ, thầm nghĩ chi bằng đợi cậu ta tỉnh lại, thử hỏi về Tần Vương Chiếu Cốt kính xem sao, biết đâu thẳng nhai này lại hiểu được huyền cơ trong mấy con thú đồng không có mắt ấy. Tôi đang ngồi nghĩ ngợi vẩn vơ thì Tuyền béo và Minh Thúc cũng lần lượt tỉnh giấc vì đói quá. Mặt biển sóng yên gió lặng, không rõ con tàu rách nát này đã trôi dạt đến nơi nào rồi nữa. Mọi người dốc nốt mấy giọt nước cuối cùng vào thắm cổ họng, rồi bàn xem nếu lát nữa có cá nhảy bay qua mạn thuyền thì làm cách nào bắt được vài con ăn sống cho đỡ đói. Tôi cũng cảm thấy dạ dày cồn lên dữ dội, bèn gói Tần Vương Chiếu Cốt kính cất đi, nói với cả bọn: “Cách mạng chính là ăn cơm, không nhồi đầy bụng thì chẳng có sức làm gì cả, đối với việc ăn uống cần phải có thái độ hết sức nghiêm túc, không được qua loa sơ sài, vì vậy chúng ta phải mau chóng...”

Tôi và Tuyền béo, Minh Thúc bàn bạc qua loa một chút, chủ yếu chỉ là nghĩ cách bắt cá. Minh Thúc nói, ở Nam Hải này hay có cá chuồn nhảy lên mặt nước, kết thành từng đàn lớn đùa giỡn trên sóng, lúc nào trời sáng, chỉ cần lấy mình châu ra làm mồi là có thể dụ lũ cá chuồn mọc hai cái vây như đôi cánh lướt qua mạn tàu. Nhưng lúc này mới là nửa đêm, chúng tôi ngồi ở mũi tàu đợi mãi mà chẳng thấy bóng dáng con cá nhảy nào cả.

Tôi chẳng biết làm gì hơn, cũng đành đợi đến khi trời sáng rồi tính sau vậy. Quay lại giữa tàu, thấy Shirley Dương đang kiểm tra Đa Linh vẫn hôn mê bất tỉnh. Giữa biển lớn mênh mông không thấy không thuốc,

nếu cô cứ hôn mê mãi thế này, chỉ sợ sẽ nguy đến tính mạng mất, tình hình không lạc quan một chút nào cả.

Shirley Dương phát hiện tình trạng Đa Linh xấu đi, vội bảo tôi bắt mạch xem thế nào. Nhưng tôi vừa chạm vào cổ tay Đa Linh, liền cảm thấy dưới ống tay áo hình như có gì đó, như thể cô đeo đồng hồ vậy. Tôi vốn tưởng là đồng hồ lặn, liền định gỡ nó ra, không ngờ, trên cổ tay Đa Linh lại là cái đồng hồ vàng Tuyền béo gỡ từ cánh tay người chết trong xác tàu đắm. Tuyền béo thấy thế, liền định giật lại cái đồng hồ nhưng mặt đồng hồ đã gắn chặt vào da thịt trên cổ tay Đa Linh rồi, có khi phải dùng dao mới cạy ra được.

Tôi nhìn cái đồng hồ vàng, ngạc nhiên thốt: “Cái đồng hồ này... sao lại ở trên người Đa Linh?” Đang nghi hoặc chưa biết nào, chợt ngửi thấy trong gió có mùi tanh tưởi xộc lên tận mũi. Chúng tôi từng nhiều lần tiếp xúc với tử thi, đều nhận ra ngay mùi xác thối, nhưng trên tàu không có thi thể thối rửa, mùi ấy ở đâu ra mới được chứ?

Minh Thúc lại còn buôn bán xác cổ mười mấy năm, vừa ngửi đã biết tuyệt đối là mùi xác chết. Mấy người hít hà ngửi nhau một hồi lâu, mới xác định mùi xác thối này tỏa ra từ Đa Linh, kiểm tra kỹ càng, phát hiện trên người cô đích thực là có mấy đốm ban không rõ lắm, mũi miệng có mấy giọt chất tanh lờm chảy ra. Ngay từ đầu tôi đã cảm thấy trong con tàu Mariana bị đắm ấy có gì không ổn, cái đồng hồ vàng của thuyền trưởng rất có vấn đề rồi. Giờ tôi chẳng còn lo tổn thương đến da thịt Đa Linh nữa, vội lấy dao găm nạy đồng hồ ra, ném xuống biển.

Minh Thúc kinh hãi kêu lên: “Chết cha rồi, cái đồng hồ ấy vớt được trong xác tàu đắm, chỉ sợ đã bị trúng phải thuật Giáng Đầu của người Nam Dương rồi, vứt bỏ phảng có ích gì chứ? Giờ Đa Linh đã trúng phải tà thuật, mùi xác thối ấy còn ghê hơn bệnh truyền nhiễm nữa, nếu không mau ném con bé xuống biển cho cá ăn thì chúng ta đừng hòng sống sót trở về.”

279. Q.6 - Chương 56: Cứu Mạng

Minh Thúc bốn ba ở Nam Dương suốt một thời gian dài, thấy cái đồng hồ vàng bốc mùi xác thối nồng nặc, liền nhận định ngay nó đã bị trúng thuật Giáng Đầu. “Giáng, Cổ, Thống” được gọi là Tam đại tà thuật của Nam Dương. “Thống” là thuật dùng các loại pháp môn mà người bình thường không thể tưởng tượng được để chế thành kỳ độc; nguyên lý của “Cổ” không nằm ngoài một chữ “hoặc”, là một loại tà pháp khiến người ta mê thất tâm trí bằng sâu độc; còn thuật “Giáng Đầu”, là yêu thuật sử dụng phù chú, tinh thể, hồn ma làm trung gian hại người, trong đó, các loại “thi giáng, quỷ giáng” đều có thể nhanh chóng hại chết rất nhiều người và súc vật, mức độ nguy hại không thua gì ôn dịch truyền nhiễm, cực kỳ khó đối phó.

Ở vùng Nam Dương, các thủy thủ và thương nhân tàu trên biển, quanh năm phải giành giật miếng ăn trên đầu ngọn sóng, nếu bất hạnh gặp phải sự cố trên biển, thân thể mỗi cho cá thì thôi, nhưng có một số xác chết bị phong bế bên trong xác tàu, hoặc bị sóng biển đánh dạt lên bờ, ngư dân Nam Dương có rất nhiều người coi việc vớt thanh đầu là con đường làm giàu nhanh chóng, hễ gặp xác chết là lột hết đồ đạc đáng tiền trên người, sau đó bỏ xác cho trương phình thối rửa chứ chẳng thèm chôn cất. Vì vậy, để đề phòng bất trắc, một số thủy thủ đã dùng thuật Giáng Đầu ám lên các đồ trang sức vàng bạc mang theo người, nhằm báo phục lũ hải tặc giết người cướp của, hoặc những kẻ mưu cầu món lợi bất nghĩa trên thân thể người chết. Kẻ nào lấy vật của người chết vì tai nạn trên biển, ắt sẽ trúng phải tà thuật, chết thảm vô cùng.

Những chuyện này, tôi và Tuyền béo đều từng nghe loáng thoáng, có điều lúc lặn vào trong xác tàu Mariana, trông thấy cái đồng hồ vàng chóa kia, Tuyền béo lại không sao kìm được cái bản tính tham lam món lợi nhỏ của cậu ta, lòng tham nổi lên thì có mười vạn Kim cương La hán hợp lực cũng không dè xuống nổi, nên mới tiện tay dắt dề mà cầm lên.

Có điều, sinh khí trong Quy Khư quá thịnh, thuật Giáng Đầu không hiển lộ, về sau ai nấy cuống lên chạy tháo mạng, Tuyền béo đánh rơi mất cái đồng hồ ở đâu không rõ. Lẽ ra đánh rơi rồi thì coi như xong, thế cũng là một điều may mắn, nhưng chẳng ai ngờ được, cái đồng hồ vàng mang vạ ấy lại rơi vào tay Đa Linh.

Con tàu mai rùa mà chúng tôi đang ngồi đây, thực ra không to hơn cái bè là mấy, sáu người ngồi là đã phải chen chúc rồi, vừa không có nước, lại cũng không có lương thực, có chịu được sóng gió hay không còn chưa biết, huống hồ giờ lại thêm một Đa Linh bốc mùi xác thối, toàn thân bắt đầu xuất hiện các đốm ban chỉ có

ở xác chết. Theo kết luận của Minh Thúc, cô đã trúng phải thuật Thi giáng, tuy vẫn còn sống, nhưng thân thể đang dần biến thành một cái xác thối rữa, nếu không nhanh chóng ném xuống biển, những người trên tàu này chắc chắn sẽ nhiễm phải ôn dịch mà chết.

Minh Thúc thì thiết kêu rống lên: “Chú Nhất, chú Tuyền béo... cả cô Shirley Dương nữa, mọi người phải cân nhắc cho kỹ, đừng vì một con bé mò ngọc không đâu mà khiến tất cả mất mạng. Sau này trở về đảo Miếu San Hô, Minh Thúc tôi nhất định sẽ bỏ tiền làm lễ siêu độ cho con bé. Nó trúng phải thuật Giáng Đầu rồi, đằng nào cũng chết, chúng ta hà tất phải chết theo nó làm gì chứ.”

Cổ Thái thấy Đa Linh bắt đầu xuất hiện đốm ban như xác chết, lại thấy Minh Thúc làm bộ làm tịch, muốn thuyết phục chúng tôi ném Đa Linh vẫn đang sống sờ sờ xuống biển, lập tức trợn trừng mắt lên như một con thú nổi điên, rút dao găm ra định liều mạng với lão khom già Hồng Kông ấy.

Minh Thúc là lão già gian xảo thành tinh, làm sao lại sợ một thằng nhãi mười mấy tuổi đầu như Cổ Thái được? Trong mắt thoáng lóe lên ánh hung quang, rõ ràng là đã động sát cơ, lão lẳng lặng đặt tay lên cán con dao găm lặn nước. Tôi thấy ý tứ của lão khom đã quá rõ ràng, việc trước mắt quan hệ đến sinh tử tồn vong, nói không chừng cũng chỉ còn cách giết luôn cả Cổ Thái, ném xác xuống biển để khỏi lưu lại hậu họa sau này.

Con tàu mai rùa trôi lênh đênh trên mặt biển dưới bầu trời đầy sao, gió biển nhẹ nhẹ phơ phất thổi lên cánh buồm da, biển cả tĩnh lặng đến lạ thường, nhưng không khí trên tàu căng thẳng đến mức cơ hồ như đông đặc lại. Tình hình xem ra cực kỳ nan giải. Tuy Minh Thúc chỉ bo bo muốn giữ cái mạng của mình đòi ném Đa Linh xuống biển, nhưng rốt cuộc cũng chỉ là hành động chó cùng rứt giậu, cơ bản là hơi xác thối từ Đa Linh mỗi lúc một nồng nặc, một khi để cô bé biến thành xác thối, những người khác chắc chắn sẽ bị truyền nhiễm, đến lúc đó thì cả bọn đều chết hết ở đây. Có điều, tôi cũng tuyệt đối không thể nhìn người sống sờ sờ bị ném xuống biển cho cá ăn được.

Tôi đành đứng chắn vào giữa Cổ Thái và Minh Thúc, để hai người họ tạm thời không thể hạ thủ với nhau. Minh Thúc hét lên với tôi: “Chú Nhất, không phải chúng ta vô tình vô nghĩa, muốn trách thì trách con bé Đa Linh ấy tự nhật cái đồng hồ vàng lên chứ. Minh Thúc tôi chừng này tuổi đầu rồi, cái gì cần hưởng thụ cũng đã hưởng thụ hết, giờ chết cũng chẳng còn gì tiếc nuối. Nhưng các cô các chú còn trẻ, tương lai còn dài, đừng chán sống như thế...”

Cổ Thái ở sau lưng tôi rống lên: “Anh Nhất, đừng ném chị tôi xuống biển, chị ấy còn thở mà... còn sống mà!” Shirley Dương cũng rồi rít nói: “Anh Nhất, chớ có nghe lời Minh Thúc, thế là mưu sát đấy! Chúa sẽ không tha thứ cho đâu.”

Hoàn cảnh của tôi lúc này thực vô cùng khó xử, một mạng người đổi lấy năm mạng người, bên nào nặng bên nào nhẹ đã rất rõ ràng, nhưng đây đâu phải chợ rau chợ cá mà dễ dàng cân đo đong đếm như thế. Tôi lại liếc mắt nhìn sang chỗ Tuyền béo, chỉ thấy cậu ta cảm khái mà rằng: “Nhất ạ, lựa chọn chúng ta đang phải đối mặt bây giờ, không khỏi khiến tôi nhớ đến bộ phim Buổi đầu chiến tranh của điện ảnh Albania, nhân dân Albania anh hùng là ngọn đèn sáng của châu Âu. Trong phim, đội du kích anh dũng sáu người ấy có một nữ du kích xinh đẹp bị thương, để yểm hộ cho các đồng chí an toàn rút lui, cô đã không chút do dự lựa chọn ở lại ngăn cản quân Đức, kết quả là bị bọn Đức bắn chết trên ngọn núi cao. Sự nghiệp mò ngọc vớt thanh đầu của chúng ta, tuy rằng không thể gạch đầu bằng với cuộc chiến chống chủ nghĩa phát xít vĩ đại của nhân dân thế giới được, nhưng mà...”

Tôi nghe Tuyền béo ba hoa tràng giang đại hải mà phát ngán, chuyện gì qua cái mồm cậu ta xong cũng đều biến vị, hỏi cũng như không, vội vàng ngắt lời: “Đa Linh không phải đội viên đội du kích, có can hệ gì đến điện ảnh Albania đâu?” Có điều, dây dưa trì hoãn được một chút, trong đầu tôi đã nảy ra ý, bèn quay đầu lại nói với Minh Thúc: “Lúc Nguyễn Hắc hấp hối, đã nhờ chúng ta đưa Đa Linh và Cổ Thái sang Pháp, lúc đó mọi người đều chính miệng đáp ứng, nhưng giờ xác Nguyễn Hắc vẫn còn chưa lạnh mà đã định ném xác đồ đệ ông ta xuống biển, thậm chí còn định giết Cổ Thái diệt khẩu, thế là lẽ gì chứ? Tôi từng đánh trận, cũng từng nổ súng giết người, bao nhiêu năm nay đã trải qua nhiều chuyện sinh sinh tử tử, nhưng bác bảo tôi hạ thủ giết người bạn cùng mình vào sinh ra tử, thì thế nào tôi cũng không ra tay được.”

Minh Thúc thấy tôi không chịu, vội vàng khuyên can: “Có bảo cậu phải đích thân động thủ đâu, chúng ta ném con bé xuống biển cho nó tự sinh tự diệt là được rồi. Không phải chúng ta ác độc gì, nhưng trên con

tàu nát này, trừ phi Nam Hải Quan Âm hạ phàm, bằng không thử hỏi có ai cứu được người trúng thuật Giáng Đầu chứ? Đừng mềm lòng nữa...”

Tôi vỗ vai Minh Thúc nói: “Bác nói đúng rồi đấy, Quan Âm Nam Hải thì chúng ta không mời được, nhưng đồ của Phật gia thì vừa khéo có một món.” Nói đoạn, tôi liền cho tay vào túi Tuyền béo lấy ra chiếc áo phỉ thúy vót được trong xác tàu đắm. Cổ bảo y này tám chín phần là để cung phụng Phật tổ trong một ngôi chùa lớn nào đấy bên Thái, không hiểu sao lại bị trộm ra, rồi chìm theo tàu Mariana xuống đáy biển vực xoáy San Hô. Bộ y phục này, vốn là thánh tích được bao đời cao tăng khai quang, mặc lên người thì đông ấm hè mát, chẳng những diên niên ích thọ, tiêu trừ bệnh tật mà còn có thể trừ ma đuổi tà nữa.

Tuy nói Phật khí đã khai quang có thể đuổi tà, nhưng đây chỉ là truyền thuyết ở vùng Nam Dương, chẳng biết thật giả thế nào, song tôi lại biết, ngọc được coi là tinh hồn của đá, thường có câu “nhất phỉ thúy, nhì ngọc thạch, ba mã não”, chỉ là ngọc cổ đã có thể ngăn thì thể thối rữa, là phỉ thúy lại càng tốt hơn, chỉ cần bọc tấm “Phật y” bằng phỉ thúy này lên người Đa Linh, biết đâu có thể ngăn thuật Giáng Đầu phát tác. Nói gì thì nói, đây cũng là một biện pháp khả thi, ít nhiều cũng tốt hơn là mọi người cùng nhiễm ôn dịch hoặc ném Đa Linh xuống biển.

Mọi người nghe tôi nói xong, đều lộ vẻ mừng rỡ, vừa nãy đúng là cuống quá hóa hồ đồ, không ai nghĩ đến tấm Phật y cứu mạng này, cả bọn vội vàng giúp Đa Linh mặc lên người. Chất ngọc đã trấn áp được hơi xác, dần dần mùi hôi thối thậm chí không còn phảng phất trong gió biển nữa, nhưng Đa Linh vẫn sốt cao, miệng không ngừng nói mơ, có giữ được tính mạng hay không là điều rất khó nói.

Để Đa Linh dễ thở hơn, Shirley Dương cắt một đường ngắn ở gần cổ áo cô bé, thì phát hiện trên cổ Đa Linh đeo một mặt dây chuyền hình chiếc hộp nhỏ, có thể đóng mở. Cô tiện tay mở ra, bên trong có ảnh một đôi vợ chồng, Cổ Thái bảo, đó là ảnh cha mẹ ruột Đa Linh.

Tôi thấy tò mò, cũng ngó đầu vào xem, không ngờ vừa liếc mắt nhìn, lập tức sững người ngạc nhiên. Người Pháp trong tấm ảnh bé tí xiu ấy nhìn trông quen mắt quá, giống hệt như bóng ma tôi trông thấy trong xác tàu Mariana? Lẽ nào thuyền trưởng tàu Mariana chính là người cha quốc tịch Pháp đã thất tán của Đa Linh? Sau khi theo quân Pháp rút khỏi Việt Nam, ông ta bèn ở lại Nam Dương làm nghề buôn lậu, chuyên đánh đồ cổ? Nếu đúng là vậy thật, thì vị thuyền trưởng buôn lậu cổ vật này, dùng tà thuật Giáng Đầu để hại người, không ngờ lại hại đúng con gái ruột của mình. Xem trong cõi u minh đúng là có nhân quả tuần hoàn, sợ rằng Đa Linh vĩnh viễn không thể tìm được người thân ở bên Pháp rồi.

Trong đầu nghĩ vậy, song tôi cũng không nói với những người khác, tránh để Đa Linh và Cổ Thái biết rồi lại lo lắng đau lòng. Sau khi sắp xếp cho Đa Linh xong xuôi, mặt trời đã nhô lên trên biển, ai nấy vừa đói vừa khát, đành dùng bí thuật của Ban Sơn đạo nhân truyền lại, bắt cá ăn cho đỡ đói, vớt “giếng biển” giải khát, sử dụng phương pháp cổ xưa nguyên thủy nhất để giải quyết tình hình khốn đốn trước mắt.

Minh Thúc và Shirley Dương dùng gân cá mập trên tàu làm thành một cái lưới không lớn lắm, cũng may còn mang theo được hơn ba chục viên minh châu, lấy ra làm mồi, dụ bọn cá chuồn lao lên ngay sát mạn tàu, có con còn tự nhảy luôn vào khoang tàu. Ở Nam Hải có một loại sứa trong suốt, dân mò ngọc gọi là “giếng biển”, chúng cũng bị ánh sáng của minh châu thu hút, nổi lên mặt biển. Loại sứa này, sau khi vớt lên, dùng dao găm rạch ra, bên trong có một túi mềm trong suốt, tựa như túi mật, đựng nước trong vắt, vừa mát vừa ngọt, tuy mỗi con sứa biển chỉ được chừng một ngụm, song cũng tạm đủ để giải quyết mối nguy trước mắt.

Có điều, ánh sáng của minh châu vùng biển vực xoáy San Hô này quá thịnh, buổi đêm không thể đem ra dùng được, sợ sẽ dụ lũ cá lớn dưới đáy biển trời lên làm lật cả tàu bè. Cứ thế, chúng tôi áp dụng phương pháp cổ xưa của Ban Sơn đạo nhân, bắt cá vớt sứa ăn qua ngày. Cũng may, Minh Thúc có kinh nghiệm hàng hải rất phong phú, nhận biết được các dòng chảy, sau mấy ngày trôi nổi lênh đênh, cuối cùng chúng tôi cũng thoát khỏi vùng vực xoáy San Hô, gặp được tàu bè qua lại gần đảo Miếu San Hô.

Lúc bọn tôi về đến đảo, giáo sư Trần và Răng Vàng đã nóng ruột gần phát điên, khổ nỗi tàu bè vào trong vực xoáy San Hô lại không liên lạc được nữa, cũng chẳng có ai dám mạo hiểm tiến vào đó tìm kiếm. Hai người họ đành đợi hết ngày này qua ngày khác, trông ngóng đến mòn con mắt, rốt cuộc nhóm trực vớt chúng tôi cũng đã trở về.

Chúng tôi lên bờ, chẳng kịp thuật lại những chuyện kinh hoàng đã trải qua cho giáo sư Trần nghe, lập tức cùng Tuyền béo, Cổ Thái khiêng Đa Linh chỉ còn thoi thóp chút hơi tàn, chạy thẳng đến chỗ tay buôn chợ

đen Võ thọt trên đảo, bảo y mau mau tìm bác sĩ.

Võ thọt thấy bọn tôi người nào người nấy cháy nắng đen nhẻm, da phồng rộp, quần áo rách rưới bẩn thỉu, không khỏi giật bắn mình, không thể ngờ lại có người sống sót từ vùng biển vực xoáy San Hô trở về, hỏi rõ sự tình mới biết Đa Linh đã trúng phải thuật Thi giáng. Cái đảo Miếu San Hô bé bằng nắm tay này thì lấy đâu ra bác sĩ, vả lại, có bác sĩ Trung y bác sĩ Tây y gì cũng vô dụng, Đa Linh bị trúng tà thuật của Nam Dương chứ đâu phải mắc bệnh thường. Nếu không có mấy trăm phiến ngọc phủ thủy phủ lên người, e rằng toàn thân sớm đã phù thũng thối rữa biến thành xác chết từ lâu rồi.

Võ thọt bảo, có điều các vị cũng chớ lo cuống lên, trong làng chài có một vị sư phụ biết thuật Giáng Đầu, mau đến gặp ông ấy xem thế nào. Nói đoạn, y vội dẫn chúng tôi đến nhà ông thầy mo kia. Ông thầy mo thấy Đa Linh bị trúng thuật Thi giáng, không dám chậm trễ, vội đốt nén trắng gi khắp người cô bé một lượt. Đa Đa Linh lập tức tiết ra mấy giọt chất lỏng trắng nhầy nhầy.

Ông vu sư cứ lắc đầu lia lịa, nói cô này xem ra hết cứu rồi. Thuật Thi giáng và Quỷ giáng quá độc địa, tuy Đa Linh không bốc mùi xác thối nữa, nhưng hơi người sống đã tan hết, được bọc trong áo phỉ thúy của Phật gia dù có thể không chết, thì cũng chỉ như người thực vật thôi, vĩnh viễn chẳng bao giờ tỉnh lại. Xem tình hình này, mấy hôm nữa sợ rằng có đứt cháo đứt nước cũng không nuốt được, trừ phi bỗng có thi đơn nghìn năm, nói không chừng mới cứu nổi cái mạng nhỏ của cô bé về.

Tôi biết ở vùng Nam Dương này người ta cũng công nhận các thuyết về nội đơn với ngoại đơn. Thi đơn cũng là một loại nội đơn, một thứ ung nhọt hoặc kết thạch (giống như sỏi thận) vẫn tiếp tục phát triển trong cơ thể sau khi sinh vật chết đi. Nhưng tình huống cơ thể sinh nội đơn sau khi chết thực sự quá hiếm hoi. Nội đơn là thứ phải nhờ vào linh khí của trời đất, tinh hoa của nhật nguyệt mới ngưng luyện thành hình, cả đời này tôi mới chỉ trông thấy có một lần, chính là thi đơn trong cơ thể con chồn lông vàng. Còn những xác cổ khác, cùng lắm cũng chỉ ngậm trong miệng một viên ngọc, lấy đâu ra nội đơn với chẳng ngoại đơn gì chứ.

Thi thể và nội đơn của con hoàng đại tiên ấy đều đã bị hủy mất rồi, cái thứ hiếm có khó tìm ấy, nếu không phải cơ duyên đặc biệt, cả đời e rằng đến một lần gặp cũng chẳng có. Tôi thở dài một tiếng, tuy có phụ sự nhờ vả của Nguyễn Hắc, song đích thực chúng tôi đã tận hết sức mình rồi.

Lúc này, giáo sư Trần đã biết được đầu đuôi sự tình qua Shirley Dương. Ông già cảm thấy mình cũng có một phần trách nhiệm rất lớn đối với sự việc của Đa Linh, về âu lo lổ lổ trên nét mặt, muốn giúp mà cũng chẳng có cách nào. Nhưng rồi, hình như ông lại sức nhớ ra điều gì đó, vội lẳng lặng kéo tôi sang một bên, thấp giọng thì thào: “Nội đơn sống trong xác cổ thực sự là vô cùng hiếm, tôi sống gần này tuổi đầu rồi cũng chưa gặp bao giờ. Nhưng tôi nhớ từ rất nhiều năm trước... hồi ấy đương là thời kỳ quân phiệt hỗn chiến, ở vùng giao giới giữa Hồ Nam và Quý Châu từng xảy ra một vụ xác cổ quấy nhiễu dân tình. Tương truyền, đấy là cương thi đời Nguyên trong mộ cổ Bình Sơn ở Tương Tây, lúc thi biến, trong miệng từng phun ra một viên nội đơn màu đỏ chói...”

280. Q.7 - Chương 1: Lưu Ly Xưởng

Từ cổ chí kim, cứ nói đến bọn giặc cướp, trong mắt người đời kẻ nào cũng đều là hạng đáng bị chết băm chết vằm, bại hoại xấu xa vô cùng. Nhưng ngẫm cho kỹ từ triều thần thiên tử cho đến sĩ nông công thương, ba trăm sáu mươi nghề trong thiên hạ từ sang tới hèn thiếu gì những tên tặc tử tang tận lương tâm, chuyên dùng thủ đoạn gian trá lừa dối người khác? Trộm lớn cướp nước, trộm vừa cướp nghĩa, trộm nhỏ cướp danh, thành làm vua thua lam giặc, chỉ có những kẻ mặt hạng nhất mới đi cướp của cải.

Thường có câu” ạo bắt đạo, phi thường đạo”(“Trộm mà không trộm người có đạo, không phải là kẻ trộm tầm thường”), hoặc “Đạo diệt hữu đạo, đạo bất ly đạo”(“Trộm cũng có đạo, trộm không rời xa đạo”). Xưa nay trong giới Lục Lâm chuyên gây bè kết đảng, tụ nghĩa chia của cũng không hiếm bậc anh hùng hào kiệt làm nên sự nghiệp người thường khó mà tưởng tượng nổi, những hạng bàng môn tả đạo không thể đem ra sò bì được. Trong đó, nổi danh nhất phải kể đến phái Xả Lĩnh.

Người phái Xả Lĩnh hoặc phân tán khắp thiên hạ, hoặc tụ tập chốn sơn lâm, thờ Quan Đế, đồng thời tôn Tây Sở Bá Vương làm sư tổ, cứ có mộ cổ mả lớn là lũ lượt kéo đến, chung sức khai quật, hủy thầy đẹp gò, vết sọc châu báu không để lại thứ gì, học theo nghĩa quân Xích Mi thuở trước.

Thử nhìn lại lịch sử các triều đại sẽ thấy, thời nào cũng có những câu chuyện đồ đấu quật mộ của đám người phái Xả Linh, nếu kể ra, những hành động muôn phần quái dị, kinh hồn bạt vía đó quả không thua gì sự tích của các Mô Kim hiệu úy.

Phái Xả Linh luôn tụ tập hành sự, khai quật cổ mộ, vượt qua hiểm nguy trở ngại, cũng không chỉ dựa vào than thủ nhanh nhẹn và sức đông người. Chính như câu”trộm cũng có thuật”,”thuật” của phái Xả Linh thấy đều nằm trong các món khí giới đã lưu truyền gần hai ngàn năm, lập nên nhiều kỳ sự xưa hiếm nay không. Nhưng sự vật trong thiên hạ hưng vong đều do số có sinh tất có diệt, Lực sĩ Xả Linh xuất hiện thời loạn nhà Hán, thịnh thời Đường Tống, suy thời Minh Thanh, đến thời Dân Quốc thì im hơi lặng tiếng, đến nay coi như đã thất truyền.

Các thủ thuật của bốn phái Phats Khuru, Mô kim, Ban Sơn, Xả Linh đều không nằm ngoài tứ quyết “vọng, văn, vấn, thiết”, tứ quyết phần làm bát pháp, chia làm thượng và hạ. Ví như thượng pháp của “vọng” chính là trên xem thiên tính dưới dò địa mạch, hạ pháp là nhìn vết bùn, phân sắc cỏ, giữa thượng pháp và hạ pháp chênh lệch nhau rất xa, nhưng đều có đạo lý tương đồng, kỹ năng tầm thường không thể sánh kịp. Thường có câu “trong bảy mươi hai nghề, nghề trộm mộ là vua”, “tứ quyết bát pháp” của cổ thuật trộm mộ thấy đều có trong quyển Ba của phần II Ma Thối Đền, “Thi Vương Tương Tây”.

Con người ta sống ở trên đời, phúc họa an nguy hay bi hoan ly hợp đều do số trời định đoạt, đâu phải bản thân mình muốn là được? Nhận lời ủy thác của Giáo sư Trần, tôi và Shirley Dương tổ chức một đội trực vớt đi tới chỗ con tàu đắm ở vực xoáy San Hô mò tìm món quốc bảo Tần Vương Chiếu Cốt kính. Nhờ sự giúp đỡ của dân mò ngọc vùng Nam Hải, chúng tôi mới thoát chết, coi như không phụ sự ủy thác, mang được tấm gương cổ trở về.

Nào ngờ, một trong những người giúp đỡ chúng tôi là Đa Linh lại trúng phải tà thuật Giáng đầu trong con tàu đắm. Thật đúng là “còn chút hơi tàn nghìn tác dụng, một khi hơi dứt vạn sự buông”, xem ra khó long cứu chữa. May thay có người mạch rằng: Thuật thi giáng ấy làm tiêu hao sinh khí của người sống, chỉ có “nội gia nhục đơn” trong cổ mộ mới cứu được. Nội đơn chính là kim đơn do những người đắc đạo mượn linh khí của trời đất luyện thành. Xưa nay, có bao người đi tu tiên học đạo, nhưng kẻ học được phép luyện ra nội đơn thực hiếm như long phượng từng lân, tuyệt đối không phải hạng tầm thường có thể tìm được. Giáo sư Trần cũng nghe nói loáng thoáng về chuyện trong một ngôi mộ cổ nào đó ở Hồ Nam có giấu nội đơn, may ra có thể tìm được nội đơn ở đó, có điều không biết ngôi mộ ấy đã bị đào trộm hay chưa. Giáo sư Trần nhắc tới chuyện ấy làm tôi chợt nhớ tới lão thầy bói mù mất tích ở Bắc Kinh, lão ta từng là thủ lĩnh của một băng trộm mộ Xả Linh, đã vào đồ đấu quật mộ ở Tương Tây, nhất định có biết chút manh mối gì đó. Nói không chừng, Tử Kim nội đơn kết tinh bên trong cổ cương thi thời Nguyên được người đời gọi là Thi Vương Tương Tây đã rơi vào tay lão mù ấy rồi cũng lên. Về tới Bắc Kinh, dù đào sâu ba thước đất cũng phải tìm bằng được lão thầy bói mù ấy, quyết tra ra tung tích của nội đơn,

Những năm Dân Quốc, các thế lực quân phiệt và thổ phỉ Tương Tây tổ chức khai quật mộ cổ trên diện rộng, sinh ra nhiều chuyện kỳ quái rợn người, trong đó nổi tiếng nhất là câu chuyện về cổ thi của một vị tướng nhà Nguyên ở Tương Tây, đến giờ vẫn còn rất nhiều tin đồn liên quan đến vụ việc này. Hồi tôi còn buôn bán ở Phan Gia Viên cũng có nghe mấy người khách thường xuyên qua lại thu mua đồ cổ giữa vùng Hồ Nam và Quế Châu nhắc đến.

Những lời đồn đều nói ngôi mộ cổ bị đào ở Tương Tây thời trước Giải phóng có địa cung to lớn, hình thế kỳ quái, chạp bảy hiểm hóc, trong mộ chứa báu vật, lại có cả thi biến kinh hồn... Vô số ngón nghề mà kẻ trộm mộ đã giở ra để mở cửa địa cung cho đến bây giờ vẫn tuyệt đối là hành động khoáng cổ tuyệt kim, để lại cho bao lời đồn đại, thiên hạ không ai biết.

Nhưng đa số những lời đó đều là “tin tức vĩa hè”, xung quanh sự kiện đáng sợ trong giới trộm mộ này, mọi người cũng chỉ nghe nói, mỗi người lại kể theo một kiểu chẳng ai giống ai. Dầu sao thì thời gian đã lâu, lại không tận mắt chứng kiến, chưa chắc là thật. Duy có lão thầy bói mù họ Trần khi ấy đang làm thủ lĩnh trộm mộ ở Tương Tây là đã tận mắt nhìn thấy thi thể vị tướng nhà Nguyên.

Trong vấn đề này, Shirley Dương lại rất lạc quan, cô nói với tôi: “Mạng của Đa Linh có giữ được hay không đều nhờ cả vào nội đơn trong cái xác cổ đó, vừa khéo chúng ta lạ quen với lão Trần từng trộm mộ nội đơn

ở Trương Tây. Nếu như đây không phải bằng chứng về sự tồn tại của Tượng đế thì tôi thật không biết nên gọi là gì nữa”.

Với tôi Tượng đế có tồn tại hay không còn chưa biết được, nhưng trước khi chết, sư phụ Nguyên Hắc của Đa Linh có nhờ tôi tìm giúp con bé ông bố người Pháp đã thất lạc. Nay ở vực xoáy San Hô điều tra mới biết tay người Pháp ấy chính là một thú thương buồn bán cổ vật, đã cùng với tàu Mariana vùi thây nơi đáy biển, xem ra việc này không thể làm xong rồi, Có điều, dù khó khăn đến mấy tôi cũng sẽ dốc hết toàn lực, tìm cách giữ lại mạng sống cho Đa Linh.

Sau khi mọi người chia nhau số thanh đầu, Minh thúc đưa Cổ Thái và Đa Linh tới Hồng Kông trước, tạm thời điều trị tại một bệnh viện hiện đại, duy trì trạng thái sống thực vật. Tôi và mấy người còn lại quay về Bắc Kinh tìm lão mù họ Trần. Răng Vàng muốn đi Mỹ trước, bảo rằng tuổi cao sức yếu, ở trong nước ăn không ngon ngủ không yên. Từ đảo Miếu San Hô về, hắn lập tức xuất cảnh, làm tiền trạm cho đội ngũ sang Tây lao động sản xuất chúng tôi, bắt đầu phát triển kinh doanh ở Mỹ, từ đây thôi không nhắc đến hắn nữa.

Nhưng tìm tung tích lão mù ở Bắc Kinh không phải dễ dàng, hành tung lão thoát ẩn thoát hiện, thậm chí bọn tôi không thể xác định lão còn ở trong thành phố hay không, đánh phải kiên trì hỏi thăm. May là tôi có nhiều người quen ở Phan Gia Viên, trong chợ đồ cũ vàng thay lẫn lộn, đủ kiểu người qua lại, chính là một kênh tin tức tốt nhất, hề có động tĩnh gì, thế nào cũng được truyền ra từ Phan Gia Viên.

Tôi và Tuyền béo ngoài việc hỏi thăm tin tức lão Trần, còn một nhiệm vụ quan trọng, đó là đem số thanh đầu vớt được ở đảo Miếu San Hô ra bán. Đàng nào hai việc đều không thể lỡ, chúng tôi bày một sạp hàng giữa chợ, vừa bán hàng vừa nghe ngóng tin tức.

Thấm thoát đã nửa tháng có dư, sắp đến Tết cổ truyền của Trung Quốc, chúng tôi đành bỏ ý định qua Mỹ ăn Tết. Khi ấy không khí Tết đã tràn ngập khắp Bắc Kinh, thành phố chưa cấm đốt pháo, còn lâu mới đến giao thừa nhưng đã nghe tiếng pháo nổ lác đác, khiến cái chợ đồ cũ vốn đã nào nhiệt lại càng thêm phần hỗn loạn.

Chợ đồ cũ Phan Gia Viên ngày nay náo nhiệt hơn nhiều so với hồi tôi mới đến, cả biển người đông nghịt cứ chen chúc nhau. Đương nhiên, cũng vì sắp Tết, những người bày bán hàng Tết trong cửa hàng thực phẩm Thiên Phú, và trong chợ ngày càng đông, nhiều người ưa náo nhiệt, thấy người ta châu đầu trong chợ đồ cũ cũng theo tới góp phần xôm tụ, tiết trời tuy lạnh nhưng người vẫn mỗi lúc một nhiều.

Hơn năm trở lại đây, chợ đồ cũ Phan Gia Viên đích thực đã sầm uất dần lên, hoàn toàn khác xa với những ngày đầu. Ngoài mấy món đồ cũ và đồ đồng nát, chỉ riêng cổ vật với các món đồ chơi sưu tầm đã vô cùng phong phú. Nào là thư họa, gốm sứ, đồ đồng, đàn cổ, tiền cổ, ngọc quý, gương đồng cổ, lư hương, nghiên cổ, mực cổ, sách cổ, bản khắc cổ, giấy quý của các triều đại, gạch ngói cổ, con dấu, đồ thêu thùa, đồ Cảnh Thái Lam, tranh sơn mai, ấm Tuyên Hưng, đồ pha lê màu, ngà voi, điêu khắc trên tre, quạt tay, đồ gỗ gia dụng, bình khí, đĩa quý... chất cao như núi, đứng bên này không nhìn thấy bên kia, nếu ai muốn xem, cứ cho một ngày coi được mười món thì cả đời cũng không xem hết hàng hóa trong chợ đồ cũ này.

Không giống như Lưu Ly xưởng Bắc Kinh có từ giai đoạn cuối Minh đầu Thanh, toàn đồ chơi văn nhã, Phan Gia Viên chơi theo lối “hoang dã” hơn, hàn hóa cũng tạp nham, “hang tây bối” giả cổ chiếm đến chín phần, muốn kiếm một món hàng thật ở Phan Gia Viên này, ngoài cặp mắt lửa người vàng để phân biệt thật giả ra, còn phải trông vào vận may mới có thể mò được kim nơi đáy biển.

Tôi và Tuyền béo tiếng lành đồn xa nên tất nhiên không thể đem so sánh với bọn con buôn hạng hai chuyên đánh hàng giả. Có vài khác quen thường ghé Phan Gia Viên chẳng rõ nghe đâu mà biết trong tay tôi và Tuyền béo có minh khí, minh khí hàng thật giá thực bởi được dưới mồ, dù chỉ là một đồng tiền cổ trông chẳng có gì đặc biệt, không chừng lại là “tiền áp khẩu” mà các Mô Kim hiệu úy moi ra trong mòm “bánh tông” cũng nên.

Nhiều người vừa nhìn thấy tôi, đã mở mồm hỏi luôn: “Anh Nhất, có minh khí đào được trong mộ cổ không vậy? Anh cứ thoải mái phát giá, chỉ cần là hàng thật quyết không kỳ kèo”.

Tôi nghĩ bụng, lâu rồi mình không lộ mặt ở Phan Gia Viên, chắc chắn trước khi đi Răng Vàng đã xua hết khách quen qua chỗ mình. Nhưng trong tay tôi làm quái gì có minh khí, huống hồ thường xuyên tiếp xúc với những thứ này cũng đều là kiêng kỵ. May mà thanh đầu vớt được ở Nam Hải thì rất nhiều. Thực ra

bản chất minh khí và thanh đầu không mấy khác nhau, chỉ là cái nằm trong đất còn cái kia nằm dưới biển cũng như tay gấu trên núi khác vây cá dưới biển mà thôi. Vậy là tôi bèn chèo kéo khách mua xem thử đồng thanh đầu, chủ yếu là mấy món cổ ngọc trong đồng ấy. Những miếng ngọc này toàn là đồ mua lại từ tay Võ thọt chuyên buôn hang thanh đầu trên đảo Miếu San Hô sau khi chugsns tôi ở Vực xoáy San Hô trở về, so với bộ ngọc khí Người bói mai rùa bị vỡ lúc đầu còn hư hoại nhiều hơn, vì vậy giá mua vào rất thấp. Tôi chỉ định bày mấy thứ này ra trước, xem coi tình hình thị trường thế nào đã.

Dân sưu tầm ngày nay đều cảm thấy mặt hang ngọc thạch đang lên giá, nhưng họ chỉ nhận laoiij ngọc cũ nhuộm màu, ngọc thanh đầu của chúng tôi tuy đã lên màu nhưng lại bị ngâm trong nước biển nhiều năm, muối cặn bịt kín cả ngọc tủy, giống như một lớp vôi dày bao bọc bên ngoài, đến khách sành ngọc nhìn thấy cũng phải lắc đầu.

Đang khi ngả giá có người quen trong chợ tới báo, nói Kiều Nhị gia của Tàng Chân Đường ở Lưu Ly xưởng mời chúng tôi qua. Tôi thấy việc này hơi lạ, Kiều Nhị gia là cái tên lớn trong Lưu Ly xưởng ở thành Bắc Kinh này, lão đã kinh doanh tiệm đồ cổ Tàng Chân Đường từ trước thời Giải phóng, bao năm nay chưa từng bị ai qua mặt, cổ vật qua tay lão nhiều vô số kể, ngay ở Phan Gia Viên này, ai ai cũng biết Kiều Nhị gia là bậc nguyên lão trong giới chơi đồ cổ. Tôi từ lâu đã có ý viếng thăm nhưng chưa có cửa tiếp cận, không ngờ lão lại mời chúng tôi qua bên đó đàm đạo, không hiểu có ý đồ gì đây?

Hỏi kỹ người đưa tin mới biết, thì ra Kiều Nhị gia nghe nói chỗ tôi có ngọc cổ Nam Hải, lão xưa nay vốn là kẻ nghiện cổ vật, ngọc cổ vớt dưới biển là thứ rất hiếm ở Bắc Kinh, bình thường khó mà gặp được trên thị trường, nên mới đặc biệt nhờ người đưa tin, mời tôi mang ngọc cổ tới nhà lão xem hang họ thế nào.

Tôi nghĩ bụng tốt rồi uộc cũng gặp được chuyên gia biết người biết của, lại có long muốn tới nhà Kiều Nhị gia mở rộng tầm mắt, bèn cùng Tuyền béo vội vã ôm một gói hang, đi thẳng về phố Chùa Diên Thọ ở phía Đông Lưu Ly xưởng. Đầu đường có một căn nhà hai tầng phía trước đượm sắc cổ giả, khí thế bất phàm, nhìn lên tấm biển đen thiếp chữ vàng, thì chính là bảng hiệu lâu năm của “Tàng Chân Đường”.

Tôi giải thích lý do thăm viếng với người trong tiệm, họ không đưa chúng tôi lên lầu mà dẫn thẳng tới khu nhà ống cách đó khá xa. Chỗ này đã gần Tiên Nông Đàn, trong sân tôi tàn cũ kỹ, lối đi chất đầy than đá, còn xếp cả rau cải thảo cao như bức tường. Kiều Nhị gia quen ở chỗ này, có tuổi rồi không muốn di chuyển, mọi sinh hoạt thường ngày đều diễn ra ở đây.

Chỉ thấy Kiều Nhị gia đã gần tám mươi, tóc rụng hết chẳng còn cọng nào nhưng chòm râu lại rất dài, trắng như tuyết, cặp mắt sang rực, chứng tỏ tinh thần hầy còn minh mẫn, già mà chưa lẩn. Thấy chúng tôi liền vội vã mời ngồi. Người giúp việc bưng trà lên, bộ đồ trà tinh xảo, hương trà thơm đậm đà, có điều tôi và Tuyền béo đã quen uống trà bằng bát, chẳng hiểu quái gì về trà đạo, lại thêm ngoài trời lạnh cóng nên trong bụng đang run lên cầm cập, ngứa cổ một cái đã tu cạn đến đáy chén, mồm còn tấm tắc: “Trà ngon đấy, phiền ông cho xin bát nữa, tốt nhả là đổ sang cái ca to vào”.

Kiều Nhị gia vuốt râu cười, vội sai người mang bát to cho anh Nhất và anh Tuyền béo, lại khen rằng, vừa thấy cách uống trà, biết ngay hai chúng tôi đều là những kẻ phóng khoáng không nề hà tiểu tiết.

Tôi cười nói: “Đề Nhị gia phải chê cười, chúng tôi trông hang nửa ngày trời ở Phan Gia Viên, sắp đông cứng mất rồi”. Uống liến mấy bát trà người mới dần ấm lại, lúc ấy tôi mới để ý quan sát xung quanh. Trong căn phòng này hầu như không có thứ gì mới. Trên kệ sách kiểu cũ bày một động thư tích cổ, mé ngoài toàn là đồ cổ như bạch ngọc, pha lê, đá Tho Sơn, tượng Phật, điêu khắc ngà voi, lọ thuốc hít... đầy ắp cả phòng vốn không to lắm. Nếu ở bên ngoài không rõ nguồn cơn, ai dám tưởng tượng được Kiều Nhị gia một đời buôn bán minh khí cổ vật lại sống ở nơi tôi tàn thế này.

Tôi và Tuyền béo thấy lão sinh hoạt giản dị, trong bụng cũng thêm phần kính nể. Đôi bên hàn huyên mấy câu, Kiều Nhị gia dường như biết chúng tôi là Mô Kim hiệu úy, liền hỏi tôi vào câu về phong thủy trong thành Bắc Kinh, bảo tôi nói xem vận khí kinh doanh ở Lưu Ly xưởng thế nào.

Tôi ngẫm ngẫm đề phòng, tuy rằng Kiều Nhị gia là nhân vật nổi tiếng ở Bắc Kinh, hạng người như Minh Thúc không thể so bì, nhưng tôi không hề có ý định hiển lộ những điều tinh túy trong Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật, nên chỉ nói dãi bôi mấy câu: “Thành Bắc Kinh như hai con rồng trên cạn, hình thế long mạch vừa khéo trườn lên Lưu Ly xưởng, chính là xe như nước chảy ngựa như rồng, hai dòng tài khí nằm cả ở đây, chỗ này mà kinh doanh e là phải đếm tiền mỗi tay”.

Kiều Nhị gia nghe thế mừng lắm, lại tắm tặc thêm hồi lâu, Tuyền béo nóng ruột kiếm tiền, chán chẳng buồn nghe lão giá lải nhải, vội lấy thanh đầu ra cho lão xem, hỏi lão trả giá bao nhiêu. Kiều Nhị gia lúi lúi kính lúp và kính lão ra, xem đi xem lại một lúc lâu, lại mân mê thêm một hồi, đoạn nói: “Ngọc tốt, ngọc tốt đây! Đích thực là ngọc cổ ngàn năm dưới đáy biển, chỉ tiếc là chưa lên được màu xưa cũ. Cậu Tuyền, cậu Nhất, ngửi mùi là biết hai cậu thường xuyên tiếp xúc với mình khí. Người thật thà không nói lời giả dối, không giầy gì hai cậu, trước giải phóng họ Kiều này cũng là đồng nghiệp của các cậu đấy, thời đó khcas bây giờ, trong tay không có hàng thật thì sao buồn đồ cổ ở Lưu Ly xưởng này được, cho nên tôi biết loại ngọc xưa này chỉ có trong di tích dưới đáy biển hoặc trong hầm mộ cổ trên núi mà thôi, dân gian tuyệt đối không có thứ này”.

Tôi và Tuyền béo nghe xong giật mình đánh thót, không ngờ Kiều Nhị gia lại nói toẹt ra như thế, hóa ra đều là nghệ nhân đồ đầu cả. Bên dưới căn nhà lão ở ngày nay trước đây từng có một ngôi mộ cổ đời Nguyên, năm đó Kiều Nhị gia đào được ngôi mộ nên mới có vốn buôn bán ở Lưu Ly xưởng. Lão tham phong thủy tốt ở khu vực xung quanh ngôi mộ cổ nên không nỡ rời đi. Sau đó, mộ cổ bị san phẳng rồi cất nhà bên trên, lão vẫn cứ ở đây, hôm nay mời tôi đến một là muốn gom mua thanh đầu, hai là khu nhà này sắp phải dỡ bỏ nên muốn nhờ tôi tìm cho một nơi phong thủy tốt để chuyển tới đó.

Tôi bảo bác nhờ thế là làm khó cho tôi rồi, Mô Kim hiệu úy không cướp nhà người sống nên đầu xem được dương trạch phong thủy, hướng hồ bác đã là nghệ nhân đồ đầu, sao còn tin vào thuyết phong thủy cơ chứ?

Tôi khuyên giải một hồi những mong lão thôi mê muội, nhưng Kiều Nhị gia không hề lay chuyển, lão chỉ xuống nền nhà dưới chân nói: “Ngôi mộ cổ đời Nguyên này quả thật nằm nơi phong thủy bảo huyết. Năm đó tôi từ mộ đạo chui vào địa cung, nhìn thấy tình hình trong mộ, kinh ngạc đến nỗi suýt chút nữa thì cầm rơi xuống đất, bấy giờ mới thực sự tin trên đời này có cái gọi là phong thủy, tuyệt đối không phải là thứ huyền hoặc xa xôi gì...” Nói đến đây lão dùng một câu ám ngữ của dân đồ đầu thuật lại cho chúng tôi thứ lão nhìn thấy trong đêm đó: “Trong ngôi mộ cổ này... có nước mà không có cá!”

281. Q.7 - Chương 2: Na Tra Bát Tỷ

Tôi nghe Kiều Nhị gia nói trong ngôi mộ dưới khu nhà ông này “có nước mà không có cá” cũng lấy làm lạ, bởi tôi biết mộ cổ thời Nguyên thường áp dụng theo thuật phong thủy Mật tông chôn sâu tang lớn, trên mặt đất không có lối vào, cũng không trồng cây, trước nay vẫn là loại khó tìm nhất. Trong ám ngữ của dân đồ đầu, đồ gồm sứ trong mộ cổ gọi là “nước” mà loại minh khí bởi tang thường thấy nhất trong mộ cổ đời Nguyên chính là đồ gốm sứ. Nghệ nhân đồ đầu xưa nay đều gọi xác cổ đời Nguyên là “cá”, vì mộ chủ đời Nguyên khi nhập liệm hạ tang, đều được bọc một tấm lưới đánh cá rồi mới cho vào quan tài, đây cũng là tập tục của người Sắc Mục (Người sắc mục: thời nhà Nguyên, tất cả các dân tộc từ vùng Tây Bắc, Tây Vực đến châu Âu ngoại trừ Mông Cổ ra, đều gọi là người Sắc mục) theo maatk tong, người đời nay đa phần khó mà hiểu nổi.

Nếu nói “có nước mà không có cá” nghĩa là trong hầm mộ chỉ có đồ gốm sứ mà không có xác cổ, lẽ nào là loại mộ chỉ chôn áo quan và di vật? Tôi và Tuyền béo đều rất hứng thú với chuyện đồ đầu, tính hiếu kỳ trời dạy, liền giục lão mau kể tường tận, tổ nhất là nói xem những thứ “nước” ấy thế nào, trị giá liệu được bao nhiêu.

Thì ra Kiều nhị gia năm xưa nhờ đồ đầu phát tài to, nay đã rửa tay gác kiếm nhiều năm, chỉ chuyên buôn bán đồ cổ tranh chữ. Lão xuất thân giống với tổ tiên nhà Răng vangfm là phường trộm vặt dân gian, biết được chút bản lĩnh xem vết bùn, phân màu cổ, khứu giác và vị giác nhạy cảm bẩm sinh, cả đời không rượu không thuốc, hề nhắc chuyện đồ đầu năm xưa với đồng nghiệp liên hôn hờ tự cho mình là bậc nguyên lão, đáng vẻ rất đắc ý.

Bố cục thành Bắc Kinh ngày nay khởi nguồn từ thành Đại Đô nhà Nguyên bảy trăm năm trước, do kỳ nhân thuật số Lưu Bình Trung→ thiết kế. Nghe nói trong long đất thành này có nghiệt long thủy quái ẩn mình, cho nên thành trì được kiến tạo theo hình dáng Na Tra Bát Tỷ, trấn long áp quái để giữ yên vương khí. Trong bố cục thành trì đã giấu đi ba đầu sau tay và hai cái chân, còn lại lục phủ ngũ tạng đều đầy đủ, đây cũng là một dạng bố cục phong thủy phức tạp, dưới long đất chôn xác không biết bao vương công quý tộc,

Tổ tiên Kiều Nhị gia trước là người Khâm Thiên giám, sau được cử đi biên soạn Tứ khố toàn thư, lâu dần học hết cuốn Âm dương ngũ yếu, rất tâm đắc với thuật phong thủy âm dương và thiên tinh tướng pháp. Truyền đến đời Kiều Nhị gia, lão liên cật vào chút bản lĩnh phong thủy sơ sài ấy, cùng với khả năng xem vết bùn phân màu cỏ, liên tiếp mò được mấy ngôi mộ cổ. Khi đào ngôi mộ cổ đời Nguyên này, vừa gạt lớp đất phía trên ra, từ trong hầm mộ có mấy làn khí đen xông thẳng lên trời, đợi hai ngày sau khí đen tan hết lão mới dám vào trong, tới trước cửa địa cung thì phát hiện trên cánh cửa khảm đầy ngọc.

Mừng vui khôn xiết, lão bèn lấy tay cạy, nhưn chúng nát ngay thành bột mịn, lớp bụi màu đỏ lúc gần lúc xa, nhìn kỹ lại mới biết là chu xa từ mấy năm trước. Bên trong mộ cổ đời Nguyên thường có chu sa, chuyện nay không có gì lạ, nhưng lão vẫn không khỏi thất vọng, Lão phá cửa vào, thấy trong mộ thất có dây sắt treo quan tài, quan quách được treo lơ lửng trên cào bằng vòng sắt, phòng khi nước mưa hoặc nước ngầm tràn vào làm ướt quách gỗ.

Nhưng trong mộ thất hoàn toàn không có nước đọng, có rất nhiều bình lọ gốm sứ còn nguyên vẹn, đầy đủ như tư gia trên cõi nhân gian, lại đều là gốm sứ Thanh Hoa cổ, bên trên vẽ toàn chuyện tu tiên luyện đan, tử khí đông lại. Kiều Nhị gia do ảnh hưởng của gia tộc, có một tình cảm mắc mứu rất khó gọi tên với nhwungx chuyện huyền hoặc này, cực kỳ tin phục, nhưng tin gì thì tin, chuyện đồ đấu cũng không thể bỏ qua được. Lão bèn bật sáng quăng nắp, chỉ thấy trong quan tài tầng tầng áo liệm, áo tím đai vàng còn như mới nhưng trong áo bào mũ miện lại trống rỗng, ngay cả móng tay ọi tóc của người chết cũng không có lấy nửa cọng.

Lão hành nghề đồ đấu đã lâu nên đương nhiên biết có loại mộ giả, mộ y quan (Chính là loại mộ chỉ chon quần áo và di vật của người chết đã nói ở trên0, nhưng phán đoán theo kinh nghiệm thì ngôi mộ cổ này quyết không phải là mộ trống không chủ, vậy chỉ còn một cách lý giải rằng đây chính là bảo huyết phong thủy, mộ chủ sau khi được hạ tang không laau, thi thể còn chưa kịp thối rửa khô héo đã hóa thành tiên bay lên trời.

Sau lão lại nghe ngóng được ở gần đây có một ngôi miếu cổ đời Minh, lúc xây miếu đã đào được trong lòng đất một tấm bia khắc chữ “Chôn ở đây thì hóa, sống ở đây thì cát”, cũng không biết chon từ đời nào kiếp nào. Kiều Nhị gia vốn mê tín thuyết phong thủy nên từ đó trở đi, lão liền tìm cách để được ở quanh khu đất này, cả đời không muốn rời xa, thậm chí còn hy vọng sau khi qua đời cũng được chon cất ở đây, hồng đức đạo thành tiên thoát khỏi vòng luân hồi.

Quả nhiên khi dọn đến đây ở, việc buôn bán của lão ngày càng hưng thịnh, dù thay triều đổi đại vẫn không ngừng phát tài, hơn nữa, khu nhà rách này quá tồi tàn, thời Cách mạng Văn hóa, Hồng vệ binh đi xét nhà lục của cũng bỏ qua chỗ này khiến lão lại càng thêm tin tưởng. Giờ nơi đây sắp bị san phẳng để làm công viên, chuyện này sức người không xoay chuyển được, bởi vậy mới mời tôi đến xem trong cái bố cục Na Tra Bát Tý này liệu còn nơi nào có phong thủy tốt để lão chuyển nhà tới hay không.

Tôi nghe xong liền bấm bụng cười thầm, Kiều Nhị gia bất quá cũng chỉ có vậy. Giờ dân chơi đồ cổ ở Tứ Cửu thành (Thành Bắc Kinh xưa gồm Ngoại thành, Nội thành, Hoàng thành, Tử Cấm thành. Thành tứ Cửu là cách gọi gộp của Hoàng thành có bốn cửa thành và Nội thành có chín cửa thành), không ai là không biết danh tiếng của Kiều Nhị gia, song lão tuy có chỗ hơn người trên phương diện giám định và định giá cổ vật, nhưng về thuật phong thủy thanh ô và đạo âm dương ngũ hành thì vẫn còn kém cỏi lắm. Lão già đã từng đồ đấu, nhưng mấy cái mồ rách của lão làm sao so được với những lăng mộ to lớn trong núi mà Mô Kim hiệu úy từng khai quật. Mộ cổ đời Nguyên xưa nay vốn rất khó tìm, ngay trong cuốn Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật cũng ít đề cập đến. Theo lý mà nói, niên đại của mộ cổ đời Nguyên không thể so được với mộ thời Tần Hán xa xưa, thi thể cho dù thối rửa tiêu tan, nhưng nếu ở trong quan tài bằng gỗ tốt thì không thể tiêu tan hết sạch không chút dấu vết như thế được. Tại sao trong ngôi mộ cổ Kiều Nhị gia đào được lại không có tí xương cốt nào? E là chẳng liên quan gì đến việc hóa tiên hết. Nay mộ cổ đã bị san phẳng nhiều năm, vô căn vô cứ nên tôi cũng chẳng có cách nào suy đoán.

Tôi vẫn hy vọng Kiều Nhị gia sẽ trả giá cao để mua mớ thanh đầu nên không tiện nói trắng ra, cứ thuận theo ý lão nói bừa nói bậy mấy câu, rồi vội vàng lái sang chuyện làm ăn. Kiều Nhị gia chỉ là kẻ tập tợ trong đạo phong thủy, nhưng xét đến nghề cổ vật vàng bạc đá quý thì lại là bậc hành gia đích thực, hơn nữa lão từng làm nhiều phi vụ lớn, lần này đang có long kết giao bèn mang hết bí quyết đường ngọc ra giảng giải cho chúng tôi.

Phạm là bảo thạch trong đám đồ minh khí thanh đầu, thường bị bùn đất nước biển xâm thực, nên lên nhiều màu sắc khác nhau, khi cất giữ phải dùng “phép dưỡng ngọc” để khôi phục bản tính. Đồ ngọc cổ ẩm nhuận thuần hậu, mượt mà óng ánh, nhất là mang đủ loại màu sắc diệu kỳ, giống như mây giăng ngang trời, hạc lượn tầng không, độc đáo khác thường, khiến người ta ngắm nhìn mà long dạ thư thái.

Nhưng ngọc cổ chưa được dưỡng thì xỉn chứ không sang, sắc ngọc ẩn sâu không nhìn thấy được, ngọc tính giống như đá thô.

Từ xưa phép dưỡng ngọc được chia làm ba loại, dưỡng gấp, dưỡng chậm, và dưỡng ý. Dưỡng gấp cần phải kiếm được cô gái dung nhan xinh đẹp đeo bên người, đem hơi người ủ ngọc, đợi mấy tháng sau chất ngọc cứng lại, dùng vải mềm cũ lau chùi, đến khi ngọc tính phục hồi thì lại dùng vải mới chà đi chà lại, nhất định phải dùng vải thô trắng, tuyệt đối đối không được dùng vải màu. Ngọc thạch càng lau càng nóng, lau liên mấy ngày mấy đêm, tạp cị hắt dơ bẩn sẽ tự nhiên mất đi, màu ngấm vào cũng tự nhiên ngưng kết với sắc ngọc, quện hòa càng thêm tươi đẹp, phơi bày hết giá trị hương sắc sống động của ngọc cổ.

Nhưng ngọc cổ chôn dưới đất vùi dưới nước niên đại quá lâu, địa khí hải khí đã xâm nhập vào ngọc cốt, nếu không “mài nước” sáu bảy mươi năm thì không dễ gì dưỡng sang lại được. Đối với dân đồ đầu trộm mộ, ngọc Tần Hán chỉ là ngọc cũ, ngọc của ba nhà Hạ, Thương, Chu mới gọi là ngọc cổ, không quanh năm mang theo bên mình sờ nắn vuốt ve thì tinh quang trong ngọc tủy tuyệt không hiển lộ, đây chính là thuyết dưỡng ngọc chậm đối với ngọc cổ.

Dưỡng ý lại vô cùng kỳ diệu, phương pháp này có phần huyền bí nên nhiều người không lý giải nổi, nhưng kỳ thực chung quy chỉ ở tám chữ: “long thành có đủ, đá vàng cũng mỡ”. Người dưỡng ngọc nhốt mình trong tinh thất, đốt nhang đoạn tuyệt cõi trần, lấy khí chất tinh tình dưỡng hóa tinh ngọc, nội trong vài tháng, ngọc cổ sẽ tự khắc phục hồi nguyên trạng. Cách ngồi thiền trong bốn bức tường này, thực chất có thể là dùng bí được như “mở người cao người” để ninh ngọc. Thủ thuật này chẳng mấy ai biết, nhưng Kiều Nhị gia lại hết sức thông thạo, đây là tuyệt học lão cất sâu dày hòm, cho nên mới dám trả giá cao mua về mớ thanh đầu ngọc cũ hệt đá thô, một khi bán được qua tay, nhất định lão sẽ lời gấp mấy lần, hạng con buôn tinh quái như lão, đời nào chịu lỗ vốn.

Tôi và Tuyền béo nóng ruột xuất hàng, nhưng nếu kiếm một đám thiếu nữ để dưỡng ngọc theo cách của Răng Vàng thì phiền phức quá, mà đợi mà nước dăm ba năm cũng sốt ruột, nên thấy giá cả hợp lý bèn bán tuốt cho Kiều Nhị gia.

Hôm đóm, Kiều Nhị gia giữ tôi và Tuyền béo ở lại ăn cơm, còn lôi ra cuốn Quách tử mật địa nhân đồ bàn về phong thủy. Cuốn sách này là yếu quyết phong thủy Hình Thế Tông của Gian Tây, xuất hiện từ thời Tống, được biên soạn vào những năm Vĩnh Lạc thời Minh, vừa hay có bản đồ “Na Tra Bát Tỷ” của thành Bắc Kinh. Kiều Nhị gia bảo tôi chỉ cho lão xem cấu trúc “Na Tra Bát Tỷ” trong thành, tiện sau này còn tìm chỗ tốt cất nhà. Nhưng dấu tích cổ từ thời Nguyên đã thiên biến vạn hóa, sao còn nguyên vẹn được đến tận bây giờ. Tôi đành chỉ đại vài chỗ, bịa ra mấy câu dọa dẫm, khiến lão già sợ đến ngơ ngẩn cả người.

Tôi phát hiện cuốn Quách tử mật địa nhân đồ này có vẻ rất quen, hình như đã trông thấy ở đâu, chợt nhвос ra lần đầu gặp lão Trần mù tại tiệm Thạc Bài, Thiểm Tây năm xưa, lão từng gạ bán cho tôi cuốn sách này, kết quả bị tôi lật tẩy là hàng giả cổ, quyển sách khi đó hình như cũng chính là cuốn sách đang nằm trong tay Kiều Nhị gia, tôi vội hỏi lão do đâu mà có.

Kiều Nhị gia bảo cách đây vài hôm, làm ăn ở Thiên Tân có thu được một cuộn tranh cổ, nghe nói trong công viên Trung Sơn có lão thầy bói mù xem số rất chuẩn, được xưng tụng là thần số, Kiều Nhị gia vốn cực kỳ mê tín, lập tức tìm đến hỏi han, quả nhiên danh bất hư truyền. Thì ra lão tiên sinh đó không chỉ thông hiểu số mệnh, những món như xin xăm vấn quẻ, vọng thiên gieo quẻ hay mò cốt đoán chữ... không gì là không tinh thông, từng câu từng chữ như lời vàng ý ngọc dẫn người ta khỏi bến mê.

Kiều Nhị gia thính mũi, ngửi thấy trên người bói tiên sinh đầy mùi tanh bùn đất. Nhưng tiên sinh ấy bảo khi hai mắt còn sáng thường xem phong thủy âm trạch cho người ta nên mới có mùi như vậy, chứ tuyệt đối không phải là dân đồ đầu trộm. Nay hai mắt đã mù, chẳng cách nào xem phong thủy phân âm dương được nữa, chỉ còn lại cuốn Địa nhân đồ gia truyền này, lão giao kèo với Kiều Nhị gia, dùng cuốn cổ tập phong thủy đã thất truyền nhiều năm đổi lấy cuộn tranh cổ Kiều Nhị gia vừa thu được.

Tôi nghe đến đây, trong long đã tỏ, thì ra lão TRẦN mù không sống nổi ở Bắc Kinh nên trốn đến Thiên Tân

rồi, báo hại tôi lung sục bao lâu, đến giờ coi như cũng có chút manh mối. Kiều Nhị gia là nhân vật máu amwtj trong gió buồn đồ cổ, vậy mà vẫn bị lão Trần đã hồng cả cặp đèn pha xoay như con rối. Một là do Kiều Nhị gia mê tín phong thủy thái quá, sinh ra u mê, dễ nghe đầu tin đấy. hai là chốn thiên hạ rỗng châu hồ phục này, rất nhiều những bậc cao nhân chân chính cả đời đều âm thầm lặng lẽ, hang phàm tục xuất đầu lộ diện danh nổi như cồn trái lại đa phần chỉ hữu danh vô thực, chẳng chút bản lĩnh gì.

Tôi sốt ruột đi tìm lão Trần muuf, ăn cơm xong liền hỏi thăm cận kề tình hình ở Thiên Tân, rồi vội vã từ biệt Kiều Nhị gia để Tuyền béo buổi chiều về nhà mang hết số ngọc cổ còn lại tới, kiểm hang giao tiền với lão, hoàn tất vụ mua bán đã thỏa thuận. Tuyền béo cũng là nhân vật có thể đọc lập tác chiến ở Phan Gia Viên, trước nay quen bán dầu vừng, chỉ có ăn chặn của người ta chuhuws không bao giờ chịu thiệt, thế nào cũng lại bịa ra lý do gì đấy chặt chém. Kiều Nhị gia cho xem.

Tôi tìm Shirley Dương trước, cùng cô nàng tới Thiên Tân. Lão Trần mù không giống người thường, diện mạo đặc biệt, lời nói cử chỉ đều khác người. Dựa theo thông tin Kiều Nhị gia cung cấp, nghe ngóng thêm tý nữa, quả nhiên không mất nhiều công sức, chúng tôi đã tìm thấy lão ở chợ đồ cổ trên đường Thẩm Dương, vừa sang tay bức họa cổ.

Lão Trần thấy tôi tìm đến Thiên Tân thì kinh ngạc lắm, nhưng vẫn nói cững: “Hôm đó vội vàng từ biệt ở ào Nhiên Đình, lão phu bị một đám các mục dân bà hồ báo ở ủy ban khu dân cư truy đuổi, lẩn trốn khắp nơi, khó khăn lắm mới thoát được. Đoán chừng sau này khó mà trụ lại Đào Nhiên Đình, chừng mặt ra là bị tóm ngay, giờ lão phu tuổi cao sức yếu, chẳng may bị người ta giải lên chính quyền thì chẳng phải đùa, nên lão bèn cái trang thành cán bộ giá, trà trộn lên tàu hỏa tới Thiên Tân. Điểm cuối con sông Cửu này thực là nơi đất quý, lão cứ vui vẻ ung dung tự tại ở đây thô, không định trở về kinh kỳ pháp độ thâm nghiêm kia nữa. Đợi đến sang năm xuân ấm hoa nở mới nghĩ đến chuyện xuôi xuống phí Nam Tô – Hàng - Thượng Hải, ngấm Giang Nam cũng là đất đường nhân, nhân tiện thì phát mấy lộ tài ở đó. Đang định tìm người đưa tin cho cậu, nhưng bấm đốt tay đoán được hai vị Mô Kim hiệu úy Hồ Dương sẽ đến hội ngộ, quả nhiên không ngoài dự liệu, đây chẳng phải liễu mờ hoa tử lại tường phùng hay sao”.

Xem ra cái tật tỏ vảnh tỏ vẻ của lão Trần mù vẫn không đổi được, tục ngữ có câu: “Người cao sáu thước, thiên hạ khó giầy”, đừng nói là chạy tới Thiên taanb, có chạy lên trời tôi cũng sẽ tìm cách lôi cổ lão xuống, trước mắt cứ để lão bốc phét, tôi có nhiều chuyện uan trọng đang muốn hỏi lão nên phải tìm nơi ăn tối trước đã. Trong lúc ăn cơm, Shirley dương đem những việc xảy ra gần đây kể lại vắn tắt cho lão nghe một lượt.

Lão Trần nghe xong liền cười khì khì nói: “Nếu Luận về thứ bậc thì lão phu bằng vai với ông ngoại Ban Sơn đạo nhân của Dương tiêu thư đấy. Kể ra cũng thật có duyên, lại gặp được hậu duệ của cố nhân thế này. Xem ra đến lượt Mô Kim hiệu úy phục hưng, ngay cả hậu nhân Ban Sơn đạo nhân cũng đeo bùa Mô Kim mất rồi. Ban Sơn Quạt Tử Giáp kia lại đã tuyệt tích thất truyền. Lão phu với thủ lĩnh Ban Sơn Gà Gô vốn là chỗ bạn cũ, chỉ vì anh ta có khiếu khẩu kỹ, học được đủ loại âm thanh trong dân gian nên mới có biệt hiệu này. Người này gan lớn tày trời, lại tinh thông mọi phép thuật Ban Sơn, tiếc rằng sau này lưu lạc tận hải ngoại, chết nơi đất khách Châu Mỹ, thực là... nhân thế hơn người bản lĩnh cao, Bá Vương cũng có lúc đường cùng, ngấm lại mà khiến người ta bồi hồi thương cảm. Các đạo nhân Ban Sơn cơ bản không phải là đạo sĩ, chẳng tu chân cũng chẳng cầu tiên, chỉ đi khắp nơi đào mộ quạt mả tìm kiếm châu đơn, vì tránh người đời nhòm ngó nên mới ăn mặc theo lối đạo sĩ như vậy, ngoài đào mộ ra còn làm cả nhwungx việc giết người trong đêm tối, phóng hỏa khi gió lớn nữa”.

Lão mù càng nói càng huyền thuyên, nhưng Shirley dương muốn nghe chuyện cũ trong gia tộc mình nên gicuj lão kể chi tiết hơn tý nữa. Lão Trần liền kể cho cô nàng nghe vài sự tích của Ban Sơn đạo nhân, toàn là những chuyện kỳ quái hiểm thấy ít nghe.

Tôi lại suốt ruột muốn nghe sự tích đào mộ Tương Tây của Xả Lĩnh lực sĩ năm xưa, bèn mượn Kiều Nhị gia gợi chuyện, hỏi lão có biết về bí mật mộ cổ đời Nguyên không. Lão mù gật đầu nói: “Cô cậu nghe lão tiểu tử họ Kiều ấy nói nên mới đến Thiên Tân tìm lão phu chứ gì? Thực ra cái thằng Kiều Nhị gia đó chỉ là tên nhãi nhép trong làng đồ đầu, lão phu chưa từng nghe danh, vậy mà nay lại phát tích trong thành Bắc Kinh cơ đấy. Con chuột ấy thì biết cái cóc khô, ở trên di chỉ mộ cổ đời nguuyeen mà cứ dương dương tự đắc, lại tưởng mình chiếm được đất báu phong thủy chó gì...” nói xong liền cười khẩy.

Tôi nói: “Hình như trước giờ Mô Kim hiệu úy chưa từng thực sự đào được ngôi mộ cổ đời Nguyên lớn nào,

chỉ vì thuật Phaen kim Định huyết không thích hợp với nó, nên mộ cổ đời Nguyên đến nay vẫn rất thần bí.

Lão Trần mù đang muốn khoe khoang bản lĩnh, nghe tôi hỏi như được gãi đúng chỗ ngứa, mặt lộ rõ vẻ đắc ý, nhướn mày nói: “Ngôi mộ đời Nguyên mà thằng Kiều Nhị đào được chỉ là một phần mộ quý tộc thông thường không đáng nhắc đến, cái gì mà có nước không có cá, là bởi bọn họ không biết huyền cơ trong mộ cổ đời Nguyên... Lão phu cứ nói không đầu không cuối thế này sẽ không hết được nội dung chính. Hôm nay nhân lúc nhàn rỗi, nhân sinh vốn tan hợp vô thường, sau khi này xuống phía Nam, một đi ngàn dặm không quay lại nữa, không biết còn cơ hội kể lại chuyện cũ với cô cậu không. Hay là để lão phu kể lại từ đầu, đừng cô cậu hiểu rõ nguồn cơn, sau này truyền ra cũng là để nhân thế biết rằng, thiên hạ Vọng Tự Quyết bí thuật Mộ Kim các cậu còn có những sự tích kinh thiên động địa của Ban Sơn Xả Lĩnh chúng tôi”.

282. Q.7 - Chương 3: Câu Chuyện Đào Mộ

Sau khi nhà Tần diệt vong, Hán Cao Tổ Lưu Bang xưng đế, truyền được mấy đời, trước sau đều là thiên hạ nhà Hán, sử gọi là Tây Hán, đến khi Vương Mãng soán ngôi, lại có Quang Vũ phục hưng, Đông Hán ra đời theo như số trời đã định, nhưng đó là chuyện sau này khoan hãy nói ở đây.

Giai đoạn giữa Tây Hán và Đông Hán, thiên hạ đại hạn dân đói đầy đồng, bách tính không chịu nổi thống khổ lũ lượt vùng lên. Trong các lộ nghĩa quân có Lục Lâm và Xích Mi là hai cánh quân mạnh nhất, chấn động trong triều ngoài nội từ trên xuống dưới, anh hùng hào kiệt khắp nơi ùn ùn kéo đến đầu quân.

Quân Xích Mi khởi nguồn từ đám dân đen đói khát, bàn đầu chỉ đánh lộn cướp bóc để mưu sinh, sau bị quan quân truy quét gắt gao, đánh liên tiếp mấy trận thắng lớn, từ đó uy danh lừng lẫy. Để quyết tâm trận chỉ tiến chứ không lui, ai nấy cũng nhuộm lông mày thành đỏ. Tựa như quả cầu tuyết lăn, nghĩa quân dần phát triển lên tới mấy trăm nghìn người, thế như chẻ tre đánh thẳng vào Trường An, vợ vết của cải lương thực trong thành, đồng thời châm lửa đốt cháy cung điện. Nhưng giống như đa số các cuộc khởi nghĩa nông dân thời cổ đại, số quân càng nhiều thì sức chiến đấu càng yếu, về sau quân Xích Mi liên tiếp bại trận, giằng co mấy trận ở Quang Trung, trong lúc lâm vào cảnh cùng đường tuyệt lộ, đã đào hầm thông thiên xuống lăng mộ Hán Đế.

Thời Tần Hán rất tôn sùng ngọc liệm, thi thể các bậc đế phi trong lăng đều được khoác tráp ngọc giao long và tráp ngọc huyền phụng, haauk thể gọi là áo ngọc đai vàng, tất thấy đều bị lột sạch, báu vật tùy táng trong lăng mộ Hán chất cao như núi cũng bị quân Xích mi cướp hết.

Đội quân Xích Mi tung hoành khắp thiên hạ tan rã, đám tàn quân trở thành bọn cướp đường tụ tập chốn sơn lâm, vẫn giữ vững truyền thống đào trộm mồ mả, vợ vết của cải trong mộ làm vốn, hề tìm được dấu vết của mộ hoàng thất quý tộc, thủ lĩnh bèn dẫn quân đi đào. Phương pháp đào mộ dùng cuốc to xéng lớn, khi đông nhất tập hợp tới cả vạn người, xới trăm hang nghìn lỗ trên núi, thực có sức mạnh “dời non lấp bể”, cho nên các phái trộm mộ coi phương pháp đào dấu này của họ là “Xả Lĩnh”.

Đến cuối thời Tống, Hoàng Hà và Bắc Đô bị quân Kim xâm chiếm, tập đoàn quân sự do Đào Sa Quan ở Hà Nam thống lĩnh nhất loạt khai quật Hoàng lăng, các lăng mộ của hoàng đế Bắc Tống đều bị hủy hoại, đào rỗng vết sạch. Không được mấy năm, Kim lại bị Mông Cổ tiêu diệt, tàn quân của Đào Sa Quan từ đó nhập vào đám trộm Xả Lĩnh. Lưu Tử Tiên cầm đầu đám trộm Xả Lĩnh lúc bấy giờ là một kỳ nhân, ông ta tiếp thu một cách rộng rãi các phương pháp tiên tiến khai quật Tống lăng, cải tiến dụng cụ trộm mộ, truyền lại thuật thiên can và bí quyết Khoanh huyết.

Tuy dụng cụ và phương pháp trộm mộ đã qua mấy đời cải tiến có những thay đổi long trời lở đất, nhưng thực lực của đám trộm Xả Lĩnh ngày càng sa sút, ẩn trong giới lục lâm đã mấy trăm năm mà chưa có vụ nào ra hồn, chỉ là ngẫu nhiên tụ tập, đào vài ngôi mộ kiếm ít vàng bạc của cải. Truyền mãi đến thời Dân quốc, kể cầm đầu cuối cùng của phái Xả Lĩnh là lão Trần mù vốn tên Trần Ngọc Lâu, tự kim Đường, đám lục lâm quen dùng tên giả nên ít ai biết tên thật của lão.

Sau này lão dẫn người đi Van Nam tìm mộ Hiến Vương, nào ngờ chưa tìm thấy quãng thủy long đã gặp phải bầy trùng độc trong trùng cốc, hồng cả đôi mắt rồi biệt tăm từ đó. Cây đổ thì khỉ tan đàn, đám trộm Xả Lĩnh kể truyền cả ngàn năm từ đây biến mất trong lịch sử như mây tan khói tản.

Lai lịch xuất thân của lão Trần mù mang nặng màu sắc truyền kỳ, Trần gia là gia tộc hiển hách một vùng Tương Âm Hồ Nam, tiền muôn bạc vạn, ruộng tốt ngàn mẫu, kỳ thực đều nhờ vào trộm mộ mà phát tài. Trần gia đã ba đời cầm đầu đám trộm, lão Trần ra đời đúng lúc chiến tranh loạn lạc, để trốn tránh tai họa chiến tranh, người trong gia tộc đều trú xuống một địa cung mộ cổ đã bị vét sạch, suốt hơn hai tháng không nhìn thấy mặt trời, đợi loạn binh đi qua mới dám quay về gia viên. Lão được sinh ra trong chính địa cung ấy, ra đời trong hoàn cảnh tối tăm không thấy mặt trời khiến thị lực lão không giống người thường, có thể nhìn thấy mọi vật trong bóng tối. Lúc lên mười tuổi lão được một đạo sỹ áo quần rách rưới trên phố dắt đi, thì ra đạo sỹ này thấy lão có cặp “dạ nhãn” hiếp gặp, hơn nữa cốt cách tao nhã không giống người thường, biết rằng nếu bỏ công dạy dỗ có thể phân biệt báu vật thế gian, bèn dắt lão lên núi truyền dạy dị thuật.

Còn chưa học xong thì lão đạo sỹ chết già, lão Trần xuống núi trở về nhà, thừa kế gia nghiệp, cầm đầu đám trộm Xả Lĩnh. Sở dĩ có thể ngồi trên cái ghế kim giao, bàn thân lão có bản lĩnh gì chỉ là thứ yếu, chủ yếu phải dựa vào vôi bạc tuộc của Trần gia, hai phái chính tà đều ăn được cả, mọi giao dịch buôn bán thuốc phiện và vũ khí đạn dược qua lại giữa Hồ Nam – Quý Châu đều do một tay lão lũng đoạn, nên các cánh quân thổ phỉ vùng Tam Tương Tứ Thủy, bất luận thế lực lớn nhỏ thế nào đều phải dựa vào lão, lão nghiêm nhiên trở thành vua một vùng.

Thời kỳ Dân quốc, Trung Quốc bước vào thời đại xung đột kịch liệt giữa trào lưu tư tưởng mới và tư tưởng tàn dư cổ hủ, tình hình xã hội vô cùng hỗn loạn, không chỉ chiến sự liên miên giữa các cánh quân phiệt, mà còn xuất hiện tình trạng hạn hán phurong bắc, lũ lụt phurong nam trăm năm khó gặp, khiến cho nhiều tỉnh thất thu mùa màng, hàng vạn dân đen gặp nạn, để có cơm ăn càng nhiều người liều lĩnh dấn thân làm thổ phỉ, hoặc làm những việc thất đức như buôn người, buôn lậu thuốc phiện, vận chuyển vũ khí, đó quả là “thập niên can qua thiên địa lão, tứ hải thương sinh thống khổ thâm”.

Thường có câu: “đồ cổ thời tịnh, vàng ròng thời loạn”. Trong những năm tháng chiến loạn, chỉ có đại hoàng ngư (vàng thỏi) nguyên chất mới là đồng tiền mạnh. Nhưng trong mắt dân trộm mộ, với cục diện này, luật pháp nhà nước đã trở thành thứ có cũng như không, đây chính là thời cơ cực tốt để đào mồ quật mả vơ vét mật khí. Những tay trộm mộ lão luyện đương nhiên không thể bỏ qua cơ hội. Đợi đến một ngày chính trị ổn định, giá trị cổ vật tất sẽ tăng cao, lúc đó đem bán những thứ trộm được sẽ phát to.

Lão Trần mù cầm đầu đám trộm Xả Lĩnh, việc đồ đấu phát tài đương nhiên đã làm không ít, khi ấy mắt lão còn chưa hỏng, nhãn lực quả thật hơn người, có thể xem xét vết bunn nhận màu cổ, phân biệt bảo vật nên thường dẫn thuộc hạ đi khắp nơi hành sự. Thế sự càng loạn thì việc làm ăn của lão càng vượng, lão thích hành trang gọn nhẹ nên thường cải trang thành thầy phong thủy, tới những bản làng hẻo lánh thu thập tin tức, thăm dò mồ mả xưa cũ.

Thuật trộm mộ không nằm ngoài tứ quyết “vọng, văn, vấn, thiết”, có khi chỉ nghe qua địa danh là biết, ví dụ như phạm những “Lăng thôn, Mộ trang, Song khâu trấn, Thổ Phần câu, Hoang Táng lĩnh...” để ẩn chứa huyền cơ, thế nào cũng có khu mộ táng lớn. Có nhiều thôn trang do những người giữ lăng cho dòng dõi hoàng tộc năm xưa cư ngụ mà thành, hoặc được đặt theo tên cổ nhân được chôn cất ở nơi đó, tuy bề dẫu biến đổi, những gò đất mộ cổ đã bị san bằng, không còn dấu vết trên mặt đất, nhưng vẫn có thể “vấn” được một chút manh mối từ các bậc già cả địa phương. Muốn moi được thông tin cần có kinh nghiệm và bản lĩnh cao minh, không phải ai cũng làm được.

Lão Trần mù giỏi ứng biến lại mồm mép tép nhảy, lời từ mồm lão nói ra cứ như chín chín tám mốt đóa hoa sen, không chỉ tỏa ngát hương sắc mà mỗi đóa còn muôn màu muôn vẻ, cho nên tự quyết “vấn” này được lão phát huy triệt để. Nhưng trong môn bát đạo “vọng, văn, vấn, thiết”, moi tin từ mồm dân bản chỉ là hạ pháp của “vấn”.

Thượng pháp của vấn không phải hỏi người mà là “gieo quẻ hỏi trời”, thông qua gieo quẻ mà đoán ra vị trí mộ cổ, để đào hầm khoét lỗ xuyên thẳng quách âm, hoặc bói xem việc trộm mộ hung cát thế nào. Lão Trần mù không thạo mấy cổ thuật này, tuy cũng hiểu nguyên lý bên trong nhưng hề triển khai thường không ứng nghiệm, nghe nói chỉ có Mô Kim hiệu úy mới thông hiểu thượng pháp của hai quyết “vọng, vấn”.

Nhưng lão có vài ngón nghề chân thực, phương pháp và khí giới truyền lại bao đời của phái Xả Lĩnh không gì là lão không tinh thông, những thuật còn lại của “vọng, văn, vấn, thiết” lão cũng nắm rõ trong lòng bàn tay, nên mấy năm trời đặt chân khắp thiên sơn vạn thủy quả thật đào được không ít mộ cổ.

Có một tên đầu đảng phiến quân xuất thân từ đám cướp Tương tây tên là La Lão Oai, là anh em kết bái của lão Trần. Khi ấy thời cuộc hỗn loạn, kẻ nào nắm trong tay nhiều người nhiều súng thì là kẻ mạnh, với sự hỗ trợ của lão Trần, La Lão Oai đã thành lập được một tiểu đoàn công binh chuyên đi quật mồ trộm mộ, vét sạch tất cả các mộ cổ có thể vét trên địa bàn, đem bảo vật đồi lấy tiền, mua súng ống đạn dược ồ ạt nên nhất thời thực lực càng lớn mạnh, lại từng bước mở rộng địa bàn, thôn tính các phiến quân nhỏ, rồi tiếp tục tìm mộ cổ quật trộm.

Hôm ấy La Lão Oai đích thân tới Trần gia trang ở Tương Âm tìm gặp lão Trần, bảo gần đây gặp phải áp lực lớn về mặt quân sự, muốn mua một lô súng trường hiện đại của anh quốc, nay ham vọng ngày càng lớn, không gáy thì thôi chứ đã gáy là phải kinh người, định trang bị một lượt cho cả sư đoàn. Thói đời bây giờ là phải đông súng lắm nắm đầm to thì mới có trọng lượng, nếu có thể nhanh chóng thành lập sư đoàn vũ khí tinh nhuệ này, chỗ dựa của y mới càng thêm vững chắc, cho nên muốn mời lão Trần ra tay, dẫn theo mấy trăm cao thủ Xả Lĩnh cùng một tiểu đoàn công binh, vác thuốc nổ vào núi, quan phủ cùng hợp tác tìm lấy một ngôi mộ lớn để đào, mình khí cửa đôi mỗi bên một nửa.

La Lão Oai cười nói: “La soái này, trang bị cả một sư đoàn ít nhất cũng cần mấy nghìn khẩu súng trường, lại thêm mấy triệu đầu đạn và mười mấy khẩu đại bác. Chú phải biết hàng Anh quốc không hơn gì hàng Hán Dương Tạo(1), lại không rẻ hơn chút nào, chú lấy bàn tính ra gảy thử, tính xem phải đào bao nhiêu mình khí mới đủ cho chú mua số vũ khí đạn dược ấy? Cứ theo tham vọng của chú, chú ít cũng phải tìm được mộ của Chư Hầu Vương. Nay mộ cổ quanh đây sớm đã bị chúng ta đào sạch rồi, muốn tìm mộ như thế đâu có dễ.”

La Lão Oai thấy lão Trần khó khăn thì không dám nhắc chuyện mở rộng tân binh nữa mà chai mặt cầu xin: “Ông chủ Trần ơi, ông anh của tôi ơi, nếu là việc nhỏ thì phiền ông anh làm gì? Độ này lính tráng tăng thêm nhanh quá, quân phí lại căng, nếu còn không phát cho anh em ít thuốc phiện hoặc bạc trắng thì con bà nó, tôi nắm chắc thế nào bọn ấy cũng nổi loạn. Ông chủ Trần, nếu ông anh thấy chết mà không cứu thì anh em chúng tôi đành vứt cái sạp rách này tiếp tục lên núi làm cướp thôi.”

Trong bụng lão Trần sớm đã có chủ trương, lão gần đây cũng túng, đang tính làm một vụ lớn, chỉ hiềm chưa chắc ăn nên chưa muốn nói với La Lão Oai mà thôi. Nhưng đã đến nước này thì cũng đành lật bài ngửa, vội vàng nói: “Nghe nói ở lưu vực sông Mãnh Động rừng núi thâm u, là nơi người Di Hán sinh sống hỗn tạp không ai quản lý năm xưa quân Nguyên kéo xuống phía nam đã ác chiến với thổ dân suốt một năm ròng, chết mất kha khá phiến tử(2) quý tộc, trong đó có một phiến tăng(3) và một Đại tướng thống binh là tùy táng hậu hĩnh nhất. Nay trong núi Bình Sơn vẫn còn giấu không ít mộ phần của thổ ty, thổ dân và binh tướng nhà Nguyên. Có điều mộ cổ đời Nguyên bên trên thường không có lối vào cũng không trồng cây, trước nay vốn chôn sâu táng rộng, hơn nữa người Miêu Động biết phóng mệ hạ độc, lại có tà thuật yêu dị như lạc động(4), đuổi thầy(5), thế lực của chúng ta không với được tới đó, tùy tiện xông vào e xảy ra sơ xuất, thế nên tôi chần chừ khó quyết vụ này mãi...”

La Lão Oai là tên quân phiệt đào mộ thành nghiệp, vừa nghe trong Bình Sơn có nhiều mộ thì không khỏi vui sướng ngất ngây. Trước đây hắn bị người ta chém một nhát vào mặt, để lại vết sẹo to tướng làm khoe miệng lệch sang một bên vì thế mới có tên là La Lão Oai(6), lúc này hắn mới sướng điên đến nỗi khoe miệng vốn đã méo cang như sắp ngoác đến tận sau gáy.

Hắn đứng dậy khỏi ghế, quen thói tác phong thổ phỉ, bình thường nói chuyện cũng thích rút súng, bèn móc khẩu súng lục bằng bằng ngà voi, lệch cho phó quan lập tức trở về tập hợp đại đội súng ngắn và tiểu đoàn công binh, lính công binh mang theo xà beng, mai, xẻng, cuốc chim, đồng thời chuẩn bị lượng thuốc nổ lớn, ngày hôm sau phải dẫn quân vào núi.

La Lão Oai vội vàng ngăn lại, việc này cần bàn bạc kỹ càng, mộ cổ trong núi Bình Sơn không thể nói đào là đào, nếu không tìm được địa cung và mộ đạo thì bao nhiêu thuốc nổ cũng không xong việc, vả lại đại quân di chuyển khó tránh khỏi kinh động đến thổ dân bản địa, ở nơi địa hình phức tạp không chừng còn xảy ra nhiều việc khó lường. Trước mắt chỉ nên dẫn theo vài người nhanh nhẹn đặc lực, vào thám tính ngọn nguồn cái đã.

1. Hán Dương Tạo là loại súng nổi tiếng được chính phủ Thanh đặt chế tạo ở xưởng công binh Hán Dương theo mẫu súng trường M1888 của Đức. Súng sử dụng đạn súng mô de đường kính 7,92mm, sơ tốc đầu đạn 650m/s, cự ly thước ngắm 200m, dài 1.293mm, 5 băng đạn cố định.

2. Người dân tộc thiểu số.

3. Thầy tu đạo Lạt ma.

4. Tương Tây Hồ Nam có rất nhiều địa danh lấy Động làm tên, theo tín ngưỡng của dân tộc Miêu, vạn vật có linh hồn, hang động thần bí u tối nhất định có thần động, “lạc động” có nghĩa để rơi hồn vào trong hang động, chỉ trạng thái tâm hồn lơ đãng, mất hồn.

5. Đuổi thầy là pháp thuật có thể sai khiến xác chết đi đứng trong truyền thuyết thuộc một loại trù thuật của dân tộc Miêu.

6. Oai trong tiếng TQ có nghĩa là lệch.

283. Q.7 - Chương 4: Nghĩa Trang Lão Hùng

La Lão Oai đào mộ thành nghiệp, nóng lòng phát tài, cũng muốn đi theo vào núi thăm dò địa bàn, bèn bí mật bàn bạc cùng lão Trần. Kế hoạch đã định, lão Trần gọi người tới dẫn dò một lượt, sau đó dẫn theo mấy tay thuộc hạ đắc lực, thay đổi phục sức, thu xếp hành trang chuẩn bị tới sông Mạnh Động tìm ngôi mộ cổ đời Nguyên ẩn trong núi Bình Sơn.

Lão Trần hóa trang giả làm thầy bói, theo lão còn có ba thuộc hạ, một người là “Hoa Ma Linh (1)” mặt mày vàng vọt người ngợm xanh xao quỷ kế đa mưu, tổ tiên mấy đời đều làm nghề khám nghiệm tử thi phục dịch trong nha môn nhà Thanh, hiểu biết các loại thi lập, thi độc, thi trùng, lại thêm tính tình quái, là quân sư quạ mo trong đám trộm Xà Linh.

(1) Ma Linh, tiếng địa phương, nghĩa là con ếch

Một người sừng sững như cây cột sắt, cao lớn chọc trời, sức khỏe vô địch, tiếc là bị cầm bả sinh, chỉ vì gã từ đầu tới chân đen sì như than nên có biệt hiệu là “Côn Luân Ma Lặc”, ý nói đáng vẻ gã tàn ác như kỳ nhân “Côn Luân Nô” thời Ngũ Đại văn Đường. Lão Trần năm xưa lên núi Nhạn Đăng trộm mộ, vô tình cứu được mạng gã, kể từ đó gã một lòng một dạ đi theo lão Trần làm kẻ hầu tâm phúc.

Ngoài ra còn có một cô gái trẻ xuất thân mãi nghệ giang hồ, nghệ danh là “Hong cô nương”, biết đủ loại Cổ thái Hí pháp(2). Trước bị một kẻ quyền quý trong vùng nhòm ngó muốn cưới về làm thiếp, tức tử phụ thân, Hong cô nương tính tình mạnh mẽ, trong lúc nóng giận đã giết chết kẻ hèn hạ kia, rồi chạy đến Hồ Nam vào rừng làm cướp, nhờ bản lĩnh Nguyệt Lương Môn đẩy mình mà gia nhập đám trộm Xà Linh.

(2) Cổ thái Hí pháp, tức tạp kỹ dân gian

Lão Trần cùng ba thuộc hạ, cộng thêm La Lão Oai lần lượt cải trang thành thương nhân và người bán rong. Do lưu vực sông Mạnh Động Tương Tây địa thế phức tạp, núi non cheo leo gập ghềnh nên còn được gọi là chốn “bát sơn nhất thủy nhất phân điền”, từ xưa đã hiếm người sinh sống. Chính phủ bạc nhược, nạn thổ phỉ hoành hành nghiêm trọng, nên đám thương nhân không cùng phường hội đi qua đây thường kết thành một nhóm đồng hành. Năm người bọn họ giả làm một nhóm bạn đường khiến người khác khó mà sinh nghi.

Năm người mang theo khí giới hai ngắn ba dài giấu cả trên người, ngoài đeo trong giắt, lảng lạng tiến về sông Mạnh Động.

Vào núi không lâu đã gặp ngay biên thành Miêu Cương(3) từ xưa để lại. Miêu còn gọi là “Mãnh”, sông Mạnh Động chảy xiết xưa kia vốn là vùng đất của người Di định cư trong hang động. Tương truyền trong những cánh rừng nguyên sinh dọc hai bên bờ sông toàn là hang động của người Miêu cổ vốn chịu ảnh hưởng từ nền văn hóa Vu Sở, vô cùng thần bí trong mắt người đời, ở đây đâu đâu cũng có thể bắt gặp những di tích totem “huyền diệu” từ thời cổ xưa.

(3) Biên thành Miêu Cương, còn gọi là Trường Thành phương Nam, là sản phẩm của giai cấp thống trị hai triều Minh Thanh dựng lên để củng cố quyền lực, trấn áp các dân tộc thiểu số ở phương Nam, đặc biệt là người Miêu. Giai cấp thống trị lấy dây Miêu Cương ở Tương Tây làm mốc phân chia Nam Bắc, cấm người Miêu và người Hán giao thương, giao lưu văn hóa, nhằm cô lập và trừng phạt người Miêu

Lão Trần mù bảo La Lão Oai lệnh cho mấy trăm người ngựa tiểu đoàn công binh và tiểu đội súng ngắn mai phục trong cánh rừng rậm ngay cạnh di chỉ cổ thành, để tiện điều binh bất cứ lúc nào. Sau đó năm người họ cũng lội qua sông, vượt núi băng rừng nhắm thẳng hướng núi Bình Sơn mà đi. Chỉ thấy bốn bề núi non trùng điệp, khe động dọc ngang, hoa cỏ tranh riêng có ở Tương Tây nở rộ đầy núi đầy đồng, một dải cảnh sắc nguyên thủy cách biệt với thế giới bên ngoài.

Cả bọn chưa ai tới Bình Sơn, sợ lạc đường gặp phải thú dữ nên không dám đi lại tùy tiện, hỏi thăm sơn dân qua đường mới biết, thì ra dãy núi nở đầy hoa cỏ tranh này được gọi là Lão Hùng Lĩnh, thuộc địa phận huyện Nộ Tinh nằm trên lưu vực sông Mạnh Động Tương Tây, bên kia dãy núi chính là vùng đất hoang không dấu chân người. Bình Sơn là ngọn núi nằm sâu trong Lão Hùng Lĩnh, ở đó trước đây cũng có vài bản làng người Di Hán sinh sống hỗn tạp, ngoài ra còn có cả người Miêu và người Thổ Gia.

Lão Trần sau khi thăm dò kỹ lưỡng, biết được trong dãy núi phía trước có hai bản Nam Bắc, bèn nói với mọi người: “Hôm kia tôi xem thiên văn thấy ánh sáng chòm Bắc Đẩu lu mờ, Nam Đẩu chủ sinh Bắc Đẩu chủ tử, người xưa đã nói vậy rồi. Bọn ta muốn vào núi tìm mộ cổ lúc này e rằng không gặp thiên thời, chỉ bằng tránh Bắc hướng Nam, vòng qua bản Nam của Lão Hùng Lĩnh trước xem sao?”

Bốn người còn lại xưa nay vốn ngưỡng mộ lão Trần trong nghề đồ dẩu, đương nhiên đồng thanh hưởng ứng, để Hoa Ma Linh giả làm người bán rong đi trước dẫn đường, men theo đường núi đi về hướng Nam. Không bao lâu quả nhiên nhìn thấy một bản làng tọa lạc giữa sườn núi xanh biếc, cảnh sắc tươi đẹp như tranh sơn thủy.

Trong bản ước khoảng có hơn trăm hộ, do đất ở đây nặng chướng khí, trên núi nhiều cỏ độc và rắn hổ mang ẩn nấp nên người bản địa không phân Di Hán đều nhất loạt sống trên nhà sàn, trèo lên bằng thang gọi là “can lan”. Tất cả nhà cửa đều tựa lưng vào núi trở mặt hướng Nam. Để tránh rắn độc và trùng độc, tầng dưới nhà nào cũng áp dụng cấu trúc chín cột trống đất, rầm ngang xuyên đôi, đỡ lấy căn nhà gác phía trên, kiểu kiến trúc này gọi là nhà gác treo. Dưới mỗi căn nhà gác treo đều có một tượng gỗ huyền diệu mang màu sắc thần bí pha chút kỳ dị.

Đám trộm Xả Lĩnh chăm chú quan sát, âm thầm ghi nhớ, vào đến bản liền khua chiêng bán hàng. Dân bản địa vốn chất phác thật thà, giao dịch với nhau chỉ thích hàng đổi hàng chứ ít khi lưu thông bằng tiền, sản phẩm họ làm ra có nên in hoa, lập xường, rượu tam xà.... Tuy xa xôi hẻo lánh nhưng người ngoài tới đây cũng không hiếm, hầu như tháng nào cũng có mấy người bán hàng rong tới đổi sơn vật, nên bà con thấy thương nhân từ nơi khác đến thì chẳng lấy làm lạ, nhà nào nhà nấy đều mang sơn vật ra đổi.

Hoa Ma Linh bán hàng xén, toàn những thứ linh tinh thường dùng như cây kim sợi chỉ; gã cầm Côn Luân Ma Lặc giả làm phu khuân vác, gánh muối cho khách thương buôn lậu La Lão Oai. Tiền bạc trên núi là thứ vô dụng, có tiền cũng không có chỗ tiêu, giữa sơn dân với thương nhân và người bán hàng rong trước giờ chỉ là hàng đổi hàng, thương nhân mang hàng vượt núi đổi lấy sơn vật, rồi lại đem sơn vật ra thị trấn bên ngoài bán lại kiếm lời.

Do núi cao rừng sâu đi lại khó khăn nên thứ có giá trị nhất ở đây là muối, bản thân muối đã được người dân bản địa coi như đồng tiền mạnh nhất, bọn họ thường có câu “ba gánh gạo nửa cân muối”, có thể coi như một loại “tỷ giá” được công nhân chốn này.

Lão Trần đã tính toán chu toàn từ trước, thứ bọn họ mang tới đều là nhu yếu phẩm cần thiết của sơn dân, lại không so đo thiệt hơn như những thương nhân khác nên rất được lòng dân bản, chẳng tốn mấy công sức đã mua bán xong xuôi, lại kiếm người xin bát nước, giả vờ nghỉ ngơi uống nước nhân tiện dò hỏi tin tức mộ cổ Bình Sơn.

Bọn lão mượn cơ xem phong thủy tìm âm trạch, hỏi thăm đường đi lối lại trong núi, quả nhiên dễ dàng moi được vài manh mối từ mồm sơn dân. Lão Hùng Lĩnh bên dòng sông Mạnh Động này là nơi núi cao non thấp cách mực nước biển cả ngàn trượng, không rõ ngày xưa có gấu(4) xuất hiện trong núi thật hay không như bây giờ thì rất hiếm gặp. Tương truyền tổ tiên người Miêu, Miêu Vương Xi Vưu chính là hóa thân của một con gấu khổng lồ, cho nên núi này mới có tên là Lão Hùng Lĩnh, là núi thần khởi nguyên của người hang động, trong núi sâu còn lưu giữ rất nhiều di tích cổ.

(4) Lão Hùng nghĩa là gấu

Người Di cổ thường sống trong hang đá gọi là động dân, phân thoe bộ tộc thì tổng cộng có bảy mươi hai động. Trong Lão Hùng Lĩnh có một ngọn kỳ phong tên gọi Bình Sơn, hình dáng giống như chiếc bình tiên từ trên trời rơi xuống, trông rất tự nhiên, trên núi mọc vô số các loài kỳ hoa dị thảo không biết tên. Bình Sơn có hang động tự nhiên, bên trong khe động dọc ngang sâu không thấy đáy. Tương Tây lại sản sinh nhiều chu sa và thủy ngân vốn là nguyên liệu không thể thiếu trong việc luyện đan, nên từ thời Tần Hán, Hoàng đế các triều đã không ngừng cử thuật sĩ tới Bình Sơn luyện lấy tiên đan bất tử, cho xây dựng đạo quán cung điện trong hang động, xẻ núi lấy đá, mang báu vật các nơi tới xếp đầy bên trong để cầu thần tiên ban cho đan dược, dựng nên chốn tiên cảnh trong động phủ đạo gia.

Trải qua gần nghìn năm thay triều đổi đại, động thất trong núi Bình Sơn đã diện gác trùng trùng, vượt xa chốn nhân gian, nhưng tiên đan bất tử thì mãi vẫn chưa luyện thành. Đến khi Nguyên diệt Nam Tống, động dân không chịu nổi ách cai trị tàn bạo nên hò nhau làm phản, binh tướng nhà Nguyên ra tay liền diệt trừ động dân ngay tại Lão Hùng Lĩnh, cuộc thảm sát diễn ra vô cùng tàn khốc, động dân các động hầu như bị giết sạch không còn một ai. Quân Nguyên do không thích nghi được với môi trường nóng ẩm trong núi nên bệnh dịch liên miên, tổn thất cũng rất nặng nề, ngay đại tướng quân cũng bỏ mạng ở đây. Để trấn áp động dân khiến họ vĩnh viễn không dám tạo phản, người Nguyên đã lấy Bình Sơn làm huyết mộ chôn cất tướng sĩ tử trận, báu vật của cải trong đạo quán sơn động đều đem làm minh khí tùy táng, động dân sống sót cũng bị giết chết theo tuần táng, dùng đá lớn, nung đồng nấu thép bịt kín huyết động, trong mộ chôn sâu táng lớn, kín mít không lối vào cũng không trồng cây để hậu nhân vĩnh viễn không tìm ra mộ đạo và địa cung.

Sơn dân ở Lão Hùng Lĩnh đã truyền tai nhau truyền thuyết này suốt mấy trăm năm, ai cũng biết trong núi Bình Sơn có một ngôi mộ cổ khổng lồ, nhưng chỉ dừng ở đó, nội tình cụ thể thì không ai hay, vì năm đó động dân các động hầu như đều bị giết sạch cả rồi. Lão Trần đã nghe phong thanh chuyện này từ lâu, nay đến tận nơi thăm dò, càng thêm khẳng định truyền thuyết về mộ cổ Bình Sơn không chỉ là lời đồn, chẳng những vậy còn moi được vài nội tình ít ai biết đến.

Dân bản địa thấy đám thương nhân muốn tới Bình Sơn, đầu nghĩ rằng đây là bọn trộm mộ, còn hết lòng khuyên can, xung quang Bình Sơn dốc thẳm rừng sâu, từ xưa đã có nhiều được thạch luyện đan quý hiếm, thu hút vô số trùng độc, vào nơi hiểm ác đó thực là vạn phần hung hiểm, người sống vào đó, mười người thì ít nhất cũng chín người mất mạng.

Lão Trần vội vàng giải thích: “Chỉ là trên đường qua đây nghe địa danh Bình Sơn kỳ lạ, không nên nổi tò mò hỏi vài câu thôi. Bọn tôi đều là những kẻ xuôi ngược giang hồ buôn bán kiếm miếng ăn qua ngày, đâu dám bén mảng tới gần mộ cổ.” Nói xong lại thương lượng với đám thôn dân, muốn ở nhờ trong bản một đêm.

Người già trong bản nói với bọn lão Trần rằng ở đây có quy định không được cho người ngoài ở lại qua đêm, vì mấy năm gần đây bọn trộm cướp sơn tặc hoành hành quá táo tợn. Tục ngữ nói “tặc đến như lược thừa, binh đến như lược dày, phỉ đến như dao cạo”, cướp đến là y rằng thảm sát đâm máu ngay, nên ban đêm phải đóng chặt cổng bản, một nửa người lạ cũng không được ở lại để tránh bọn cướp trà trộn vào hòng trong ngoài phối hợp. Tuy nhìn các bạn đều là người buôn bán thật thà, quyết không phải hạng người trộm cướp giết người hôi của, nhưng không thể vì các bác mà phá vỡ quy định bản làng, tốt nhất các bác nhân khi trời đường sáng, mau mau ra khỏi núi đi.

La Lão Oai nóng tính, ngày thường đã quen thói hách dịch, vừa thấy người trong bản không muốn cho ở lại qua đêm, liền chửi luôn con bà mày, toan rút súng bắn bỏ vài đứa. Lão Trần biết La Lão Oai tính khí nóng nảy, sợ hấn làm lộ hành tung hồng việc lớn bèn vội vàng ấn tay hấn xuống, lại hỏi thăm dân bản cận kề về mấy con đường xung quanh rồi lập tức dẫn mọi người rời khỏi bản.

Tới được vùng rừng núi thì mặt trời đã ngã về Tây, La Lão Oai hỏi lão Trần giờ phải làm sao, nơi núi hoàng rừng vắng này đến một chỗ trú chân cũng không có, hay ngay đêm nay quay về trực tiếp điều binh, lấy có “diễn tập quân sự” tiến vào Bình Sơn.

Lão Trần ngẩng đầu nhìn bóng nắng nhảm tính thời gian, trầm ngâm một lúc mới quay lại nói: “La soái đừng nóng vội, trong núi trời nhanh tối lắm, sợ đêm nay không kịp quay về. Vừa nãy hỏi thăm từ dân bản được biết trên Lão Hùng Lĩnh có một toàn quán lưu xác, hay chúng ta tới đó tá túc một đêm, sớm ngày mai lại vào núi quan sát địa hình Bình Sơn, xem ngôi mộ cổ đó rốt cuộc có quật được hay không.”

“Toàn quán” là tên gọi khác của nghĩa trang, giải thích đơn giản chính là “nhà khách của người chết”. Trong mấy bản làng quanh đây có rất nhiều người Hán, họ không phải trốn quân dịch thì do trốn tô thuế mới chạy tới nơi này, cũng có một số ít là người buôn bán thường qua lại giữa các bản. Do phong tục mai táng của người Miêu và người Hán khác nhau, những người này hễ chết ở đây coi như chết nơi đất khách quê người, quan niệm cũ tối kỵ điều đó nên họ đều mong muốn được đưa xương cốt về quê nhà chôn cất. Có điều đường núi gập ghềnh xa xôi, chuyển thi thể ra khỏi núi là việc vô cùng khó khăn, dù công xác hay đuối thây thì cũng nửa năm mới có một lần. Trước đây tử thi chưa chuyển ra khỏi núi đều tập trung giữ tại nghĩa trang do các bản làng cũng góp tiền thuê người trông nom, những nơi như thế thường rất hay gặp ở vùng rừng núi Tương Tây.

Bọn lão Trần đều quen trộm mộ cổ nên ai cũng to gan lớn mật, qua đêm ở nghĩa trang chỉ là chuyện vặt, chủ ý đã định, liền trèo lên Lão Hùng Lĩnh mây đen cuộn cuộn, đường núi như tơ giăng. Nghĩa trang đó cách xa thôn làng, tận lúc lên đèn cả bọn mới tìm đến nơi. Chỉ thấy nơi này hình như được cải tạo từ một ngôi miếu Sơn thần bị bỏ hoang, nhưng quy mô cũng không hề nhỏ, trước sau chia làm ba gian, chính điện tiêu điều đã đổ sập một mẻ, trên mái ngói rêu xanh phủ kín, dưới ánh trăng lạnh lẽo, một bầy dơi bay liệng giữa không trung, cánh cửa gỗ rách nát đã tróc hết sơn nửa khập nửa mở, kéo cà kéo kẹt trong gió núi.

Đám người tuy bạo gan nhưng thấy cảnh tượng này trông ngược cũng đập thành thịch, nín thở đẩy cửa bước vào. Lão Trần đã dò hỏi từ trước, biết trong quán có một phụ nữ trung niên coi xác, do tướng mạo xấu xí, sống cô độc trong rừng sâu không qua lại với ai nên mới làm công việc này. Nhưng hai ngày trước bà ta đã chết vì nhiễm bệnh, thi thể giờ vẫn để ở nhà sau nên nghĩa trang trên núi hoang này tạm thời không có người lo liệu.

Trời đã tối hẳn, nhưng không thể vội vã nghỉ ngơi, trước tiên lão Trần đi xem xét các cửa ra vào, phòng khi đêm tối gặp gì bất trắc còn có thể thoát thân, sau đó mới dẫn mọi người đốt một cây đuốc bước vào chính đường, thấy bên trong đặt bảy tám cỗ quan tài sơn đen cũ nát, đều là “giường đệm” trong nhà khách của người chết, mấy năm nay không biết đã đựng qua bao nhiêu xác người. Ngay trước quan tài là bài vị bằng gỗ, ghi tên từng linh chủ, mùi lạ trong phòng xộc thẳng vào mũi, âm khí tích tụ, các xác chết đều được dùng thạch tín ướp thành cương thi để không bị thối rữa. Lão Hùng Lĩnh vô cùng heo lánh nên thợ đuối thây khoảng nửa năm mới đến một lần, lúc ấy sẽ dựng xác chết trong quan tài dậy dẫn đi. Người coi xác trong nghĩa trang có nhiệm vụ trông coi xác chết, đề phòng xuất hiện thi biến hoặc bị thú hoang ăn mất.

Hoa Ma Linh xuất thân từ nghề khám nghiệm tử thi, trong đám trộm được coi là kẻ khá mê tín, hễ bước chân ra khỏi cửa là gặp núi bái núi qua sông bái sông. Có điều những câu như “bái núi bái sông bái bến đò” lại không thể nói ra trong giới lục lâm, chỉ vì lục lâm kỵ nhất chữ “bái(5)”. Cả bọn vừa bước vào cửa gã đã vội tìm bát nhang trên bàn thờ, đốt cho người chết trong quan tài mấy nén nhang thơm, miệng lầm rầm khấn: “Chúng tôi trên đường qua núi hoang, lạc vào quý xá, xin tá túc một đêm, không có ý quấy rầy, mong liệt vị lão gia rộng lòng bỏ qua...” chưa dứt lời đã nghe một loạt tiếng động phát ra từ trong áo quan, cơn gió lạnh đột ngột thốc tới, đèn nền đều lu mờ hẳn đi.

284. Q.7 - Chương 5: Hao Tử Nhị Cô

Một cơn gió lạnh thổi qua nghĩa trang, nén nhang và cây đuốc trong tay toán trộm mộ chấp chới trực tắt, liền đó từ mấy cỗ áo quan cũ nát đặt trong phòng phát ra tiếng sồn sột, tựa như có những chiếc móng tay rất dài đang cào vào nắp áo quan, khiến ai nấy nghe mà sởn da gà.

Lão Trần thấy có động lạ vội nắm chặt con dao găm giắt ở thắt lưng, lão xưa nay không thích dùng súng, mỗi khi đồ đầu chỉ mang theo một con dao găm phòng thân. Con dao này cũng có lai lịch, là con dao ngọc “Tiểu thần phong” năm xưa Hoàng đế ngự dụng, thường đi đôi với súng thần trước khi ngự giá, hàn quan thẩm nhuận, sắc bén vô cùng. Lão rút dao ra, thấy ánh dao lập lòe, liền biết ngay toàn quán này không sạch sẽ, nếu không phải ma quỷ ẩn nấp thì cũng là cất giấu vật yêu tà.

Lão Trần lập tức khoát tay, ra hiệu cho mọi người tản ra xung quanh, vòng lên phía trên, lần lượt bật nắp từng cỗ áo quan, xem có phải thi biến hay không. La Lão Oai cũng lăm lăm hai tay hai súng đi theo kiểm tra. Thấy động, âm thanh lạ bên trong áo quan chợt ngưng bật, chỉ còn tiếng gió núi bên ngoài thổi u u, quất vào tán cây cổ thụ trên mái ngói, nghe đến não lòng.

Cả đám đều là những kẻ sùng sỏ quanh năm đào mồ quật mả, tài cao gan lớn, hơn nữa dân trộm mộ kỳ nhất là lộ về sợ hãi trước mặt đồng bọn, sau khi qua lại tuần sát vài lượt giữa mấy chục cỗ áo quan, thấy không có gì bất thường, chúng bèn chẳng từng những cỗ áo quan có chứa xác. Dây thừng này đã được ngâm tẩm chu sa, cương thi không thể nhúc nhích, lại bị thừng giăng dè chặt trong áo quan sẽ không thể nào ra được. Xong xuôi chúng đóng nắp áo quan lại rồi mới khép cửa rời khỏi chính đường.

Trở ra mảnh sân cũ nát, nhìn lên thấy trời không trăng không sao, gió cuốn mây dồn đỉnh núi, kiểu này chắc sắp mưa to. Hạ pháp của “vọng” chính là nhìn vết bùn nhận màu cỏ, sau khi nước mưa gội xuống sẽ càng dễ thực thi. Qua dãy núi này chính là địa giới Bình Sơn, đợi sớm mai tạnh có thể đi thăm dò hình thể mộ cổ, nên cả bọn quyết định ngủ lại trong nghĩa trang. Trên người ai nấy đều mang theo hung khí giết người và ống mực trừ yêu, một cái toàn quán để xác nhỏ nhoi này có gì đáng sợ.

Đảo quanh nghĩa trang hai vòng, thấy đâu đâu cũng lụp xụp bần thiêu, chỉ có căn phòng nhỏ ngay mé cửa sau là có thể ở tạm. Căn phòng này vốn là nơi ở của người trông xác, cũng là căn phòng duy nhất dành cho người sống trong “nhà khách người chết”. La Lão Oai đi cả ngày đường núi, chỉ mong mau mau chóng chóng được dừng chân nghỉ ngơi, bèn nói với lão Trần một tiếng “mời”, rồi giơ chân đá bật cánh cửa gỗ, sải bước vào phòng.

La Lão Oai bước vào phòng, vừa quay người lại đã thấy lù lù trước mắt một cái xác dựng đứng sau cánh cửa, thi thể được quấn bằng một tấm vải trắng chỉ lộ ra đáng người mờ mờ, trên đầu cắm một linh bài gỗ, ngọn đèn phía trước le lói cỡ hạt đỗ tương. La Lão Oai ngày thường giết người như ngóe vạy mà lúc này này cũng giật thót mình, mồ hôi lạnh túa khắp người, theo phản xạ rờ tay lên khẩu súng lục.

Lão Trần đi ngay sau hần, thấy vậy vội giữ chặt tay La Lão Oai, đoạn sầm soi linh vị trên đầu xác chết, trên tấm gỗ, dán một lá bùa giấy vàng, giơ đèn dầu lên soi thì thấy câu chú bên trên rất quen mắt. Lão Trần trước kia từng lên núi học đạo, nghe hơi nôi chơ nên cũng biết chút bùa văn. Đây là một tấm bùa Tịnh thi trong bùa chú Thần Châu, bên trên viết rằng: “Tả hữu lục giáp, hữu hữu lục đỉnh, tiền hữu lôi điện, hậu hữu phong vân, thiên tà vạn uế, trục khí nhi thanh. Cấp cấp như luật lệnh.”

Lão lại khê lật một góc tấm bùa lên, trông thấy có hàng chữ viết bên dưới linh bài liền đọc thành tiếng: “Hao Tử Nhị Cô Ô Thị chi vị... Chắc đây là thi thể người đàn bà trông nom toàn quán. Bà ta chết mới được hai ngày, theo phong tục ở đây thì phải dựng đứng sau cánh cửa để thành cương thi, sau đó mới có thể nhập quan. Nghe nói bà ta cũng là người khổ mệnh, chúng ta đôi bên nước giếng không phạm nước sông, cứ để bà ta đứng đấy.”

Ba thủ hạ của lão Trần ai cũng có nỗi khổ trong lòng, nếu không đã chẳng phải dấn thân làm kẻ cướp đường, trước nay luôn thương cảm những kiếp người nghèo khổ thấp hèn, nghe lão Trần nói vậy đều đồng tình: “Ông chủ mới phải lắm, từ xưa kẻ khổ đã chẳng bắt nạt kẻ nghèo, mấy người chúng ta đều bị bức ép mới phải lên Lương Sơn chiếm cứ, làm việc hào kiệt, dựng chút nghiệp anh hùng, lẽ nào lại gây khó dễ cho một người chết mệnh khổ.”

La Lão Oai tuy có ý thiêu luôn cái xác để đỡ phải chung đụng cả đêm, nhưng thấy khó chống lại ý kiến số đông, hơn nữa việc quật mộ cổ còn phải dựa vào mấy người họ nên đành nín nhịn, theo lão Trần vào trong phòng. Hoa Ma Linh vội vàng dọn dẹp một chỗ sạch sẽ rồi mời hai vị thủ lĩnh thượng tọa, ba kẻ lâu la thân phận thấp kém không dám ngồi ngang hàng, sau khi thu xếp thỏa đáng liền ngồi luôn xuống đất gặm lương khô lên bụng, tợp vài ngụm rượu đỡ lạnh.

Vừa cần được nửa miếng đã nghe sấm sét bên ngoài nổi lên ầm ầm, dội cho ngôi nhà rung lên bần bật, tiếp đó mưa ập xuống như trút nước. Lão Trần đang ngồi xếp bằng uống rượu, nhắm mắt nghiền ngẫm những tin tức dò la được trong ngày, hình dung ra quy mô ngôi mộ trong Bình Sơn, nghe tiếng sấm lôi đình vẫn thản nhiên nói với ba người Hoa Ma Linh, Hồng cô nương và Côn Luân Ma Lặc: “Nghĩa trang này không yên lắm, đêm nay phải cẩn thận một chút không ai được ngủ đấy!”

Bọn Hoa Ma Linh vâng vâng dạ dạ, sau đó cùng nhau uống rượu gác đêm, trong lúc chuyện trò tào lao vô tình nhắc đến Hao Tử Nhị Cô Ô Thị, thấy tên bà ta sắc mùi cổ quái, lẽ nào dung mạo xấu xí như chuột? Có điều xác chết đã được bọc kín trong tấm vải trắng không nhìn thấy mặt, quả thật khó mà tưởng tượng ra dung mạo của bà ta.

La Lão Oai rít đã thuốc phiện, tinh thần sáng khoái. Hần lâu nay vốn để ý Hồng cô nương, muốn rước cô

về làm bà tám, nhưng cô gái này tính cách mạnh mẽ, sau biến cố đau thương của gia đình đã lập lời thề ở vậy cả đời, quyết không đồng ý. Hơn nữa cô ta nắm trong tay kỹ thuật Cổ thái Hí pháp của Nguyệt Lương Môn, là cao thủ hóa giải bầy rập trong cổ mộ, quật mộ khai quan không thể thiếu mặt cô ta. La Lão Oai là đệ tử của nàng tiên nâu, chỉ tham tiền tài, chứ không ham hồ nữ sắc, lại thêm Hồng cô nương là tay chân đắc lực của lão Trần nên hẳn đành từ bỏ ý định. Nhưng đêm nay tá túc nơi nghĩa trang núi hoang, nhân lúc nhàm chán tội gì không kiểm cố bắt chuyện cùng mỹ nhân.

Nghe Hoa Ma Linh nhắc đến dung mạo cái xác nữ kia, La Lão Oai buông một tiếng: “Diện mạo thế nào, cứ xem khắc biết.” Dứt lời lão bước tới bên cửa, giơ tay lật tấm vải trắng quấn quanh xác chết, mặt người chết hiện ra dưới ánh đèn tù mù, khiến ai nấy đều sững sờ, La Lão Oai cang thất kinh, chửi um lên: “Con bà nó chứ, trên đời sao lại có con chuột tinh to thế không biết!” Ngay cả gã câm Côn Luân Ma Lạc cũng há hốc mồm nhìn đến lời cả mắt.

Chỉ thấy da xác chết không còn sắc máu, thi thể không trắng bệch mà ngả xám, sâu trong lớp da xám tro đó ẩn hiện một lớp khí màu đen. Ngũ quan trên mặt Hao Tử Nhị Cô rất ngắn, mũi nhỏ mắt nhỏ, tai còn hơi nhọn, hàm răng hô lộ lộ vầu ra dưới cặp môi tím ngắt, chỉ hiem không có lông, còn lại tất cả y chang mặt chuột.

Lão Trần thấy cả bọn nghệt ra sững sờ đành lên tiếng: “Ồn ào quá, thật xấu hổ cho đám Xả Linh ngày thường vẫn tự xưng quật nhiều Đế lăng nhất, mới gặp một cái xác nữ dung mạo quái dị mà đã như lạ lẫm ấy.”

Lão Trần là kẻ cáo già, chuyện to chuyện nhỏ đều đã thăm dò chu toàn từ lúc còn ở dưới núi, bọn La Lão Oai chỉ chăm chăm nghe ngóng tin tức về mộ cổ đời Nguyên, những chuyện khác không mấy lưu tâm nên không biết lai lịch của Hao Tử Nhị Cô, đành chờ Lão Trần kể lại cho nghe.

Xung quanh cảnh ngộ của vị Hao Tử Nhị Cô này, câu chuyện được lưu truyền phổ biến nhất là: Cách đây mười mấy năm, trông coi nghĩa trang này là một người đàn ông họ Ô, sơn dân quen gọi là “lão Ô nghĩa trang”. Dân Thổ Gia trên núi đều rất thích ăn món đậu phụ huyết, đậu phụ huyết được làm từ tiết lợn và đậu phụ trộn lẫn, nặn thành từng tảng, đặt vào sàng tre, rồi sấy khô trên bếp lửa, sau đó có thể chế biến thành nhiều món ăn khác nhau.

Một hôm, lão Ô nghĩa trang nấu một nồi đậu phụ huyết định ăn tươi một bữa, món này nấu lên, chỉ nhìn hay ngửi cũng đủ khiến người ta thèm rỏ dãi. Đậu phụ huyết còn chưa nấu chín, nhưng mùi thơm đã lan tỏa khắp nơi, lão Ô ngồi canh bên nồi mà nước dãi cứ rỏ tong tong. Đột nhiên có tiếng gõ cửa dồn, lão vội vàng chạy ra mở cửa, nhưng bên ngoài chẳng có đến một bóng ma, đừng nói chi đến người. Lão Ô quay vào, đã thấy một người đàn bà trẻ đang ngồi xồm bên nồi múc đậu phụ ăn, chắc hẳn ả ta đã gõ cửa trước để dương Đông kích Tây, rồi nhân lúc lão Ô chạy ra mở cửa thì lén vào bằng lối cửa sau.

Lão Ô nghĩa trang thấy thế thì nổi giận dưng dưng, bụng bảo dạ đây hẳn là nữ tặc trên núi tới phá phách, chủ nhân còn chưa chết đâu, đâu đến lượt mày ăn vụng đậu phụ huyết, bèn vớ lấy cái rìu chẻ củi bổ ngay một nhát. ả đàn bà đang cầm củi ăn, nghe tiếng rìu bổ xuống liền bê cái nồi nhảy ra khỏi cửa.

Lão Ô nghĩa trang đuổi sát theo, chạy đến thung lũng thì đuổi kịp ả, một rìu bổ tới trúng ngay hông, máu tuôn xối xả, ngay lúc đó, một cái đuôi chuột to tướng rơi xuống, thì ra ả này là chuột tinh. Lão Ô trông coi xác chết đã nhiều năm nên to gan lớn mật, trong cơn thịnh nộ định giết chết không tha. Thấy chiếc rìu trong tay lão toan bổ xuống, ả đàn bà liền khóc lóc van xin: “Hôm nay ngửi thấy mùi đậu phụ huyết thơm quá, nô gia thèm không chịu nổi mới mò ra ăn vụng, nào ngờ lại bị tướng công chém đứt mất đuôi, không trở lại nguyên hình được nữa. Nếu tướng công không chê nô gia dung mạo xấu xí, xin nguyện cùng tướng công kết nghĩa phu thê, chung sống qua ngày.”

Lão Ô trước kia là kẻ du côn, lại quanh năm trông coi nghĩa trang, ngay đám đàn ông trong bản cũng ngại va chạm, đàn bà càng không ai chịu gần cho lão, nể hạp đã lâu mà chẳng gặp mưa rào. Lão nhìn kỹ thấy ả đàn bà này tuy mặt mũi giống chuột nhưng thân hình vẫn là đàn bà, bèn đồng ý lấy ả làm vợ ngay trong đêm đó. Mấy năm sau lão Ô vì lên núi hái thuốc cho vợ chữa bệnh, bị gấu ăn thịt, vợ chồng họ không con không cái, sau khi lão Ô chết đi, vợ lão là Ô thị trở thành quả phụ, tiếp tục kiếm sống nhờ vào nghề trông coi nghĩa trang.

Người già trong bản đều biết chuyện thực ra không phải vậy, Ô thị vốn dĩ không phải chuột thành tinh, mà

là một phụ nữ trên đường lánh nạn, lạc bước lên núi nên được lão Ô giữ lại, vì bộ dạng bà ta vô cùng cổ quái nên đám hậu sinh trong bản đặt điều thêu dệt, lời đồn mỗi lúc một nhiều, lâu dần thành quen, mọi người đều gọi bà ta là “Hao Tử Nhị Cô”. Không ít bà mẹ trong bản đều đem bà ta ra dọa trẻ con lúc chúng không nghe lời, còn bịa chuyện Hao Tử Nhị Cô canh hôm khuya khoắt tìm đến bắt người, trẻ con hễ nghe nhắc đến người đàn bà chuột tinh ấy liền nín bật không dám khóc lóc ăn vạ nữa.

Lão Trần hồi trẻ học cao hiểu rộng, tài trí hơn người, lại rành xem tướng, lão biết trên đời có những người mặt mũi dị hợm, điều này không lạ, chẳng qua mệnh khổ tướng dữ, khác nào đã xấu lại còn mang áo rách, kiếp này không biết sống ra sao. Lão bèn giải thích cho cả bọn nghe, bảo bọn họ từ nay chớ hàm hồ đoán mò nữa.

La Lão Oai cũng thấy hành động ban nãy của mình thật quá lỗ bịch, tổn hại đến uy danh nguyên soái, đành chuyển đề tài, hòng tỏ ra hiểu biết vớt vát chút sĩ diện, quay sang hỏi Hoa Ma Linh: “Ma Linh này, nghe nói tổ tiên mấy đời nhà chú nổi tiếng trong nghề khám nghiệm tử thi, chú có biết Hao Tử Nhị Cô này vì sao mà chết không?”

Hoa Ma Linh quay sang nhìn cái xác, đá mắt hai cái đã hiểu rõ sự tình, mặt thoáng biến sắc nói: “Bẩm thủ lĩnh, tiểu nhân bất tài, thấy môi xác chết xanh đen, ngũ quan khép chặt, giống như trong miệng chứa đầy thi độc, lẽ nào trong nghĩa trang này có kẻ giả dạng xác chết... hạ độc bà ta?”

285. Q.7 - Chương 6: Thuật Tổng Xác

Hoa Ma Linh rất giỏi nhìn mặt đoán ý, liếc mắt thấy phản ứng của La Lão Oai, liền hiểu ngay ý tứ, lập tức cười xòa, “Nếu nói trong nghĩa trang này có cương thi phá phách thì cũng hợp tình hợp lý, nhưng kỳ lạ ở chỗ trên mặt Hao Tử Nhị Cô không lộ rõ thi độc, mà như sau khi chết mới bị đổ thi độc vào miệng. Tiểu nhân tài hèn sức mọn, đầu dăm đầu dăm khuya môi mứa mép trước mặt hai vị lão làng Trần lão gia và La soái đây.”

La Lão Oai chỉ chờ câu này của Hoa Ma Linh, liền giảng giải cặn kẽ cho hắn nghe. Số là ở Lão Hùng Lĩnh đất Tương Tây này có một phong tục rất kỳ quái, trong vòng bảy ngày sau khi chết, người ta phải đổ thi độc vào miệng xác chết rồi dựng đứng sau cánh cửa gọi là “trạm cương”. Phàm là xác chết bất luận vì lý do gì không cứng lại được, trong xác ắt có thi độc. Nếu không có mặt pháp “trạm cương” này, thi thể sẽ thối rữa, không chờ được ngày đuổi thầy về quê.

Ngoài lão Trần ra, ba người còn lại chỉ nghe nói đến chứ chưa biết thực hư tục đuổi thầy Tương Tây thế nào, vừa nghe La Lão Oai nhắc đến mới như chợt tỉnh ngộ, tính tò mò liền trỗi dậy, lại thêm đêm mưa gió đàng đàng vô vị, vội thỉnh La soái chỉ cho vài điều huyền bí mở rộng tầm mắt.

La Lão Oai muốn nhân cơ hội này khoe khoang quá khứ trước mặt Hồng cô nương, tất nhiên không chối từ, hướng hồ đuổi thầy là việc hắn quen thuộc hơn cả, bởi cách đây nhiều năm hắn đã từng là thợ đuổi thầy. Hắn vốn quê ở Sơn Đông, năm mười mấy tuổi nghèo quá không sống nổi ở quê nhà bèn tìm tới Tương Tây định nhờ cậy họ hàng, nhưng đến nơi mới biết người bà con xa đã chết từ lâu, thân cô thế cô lại không nghề không nghiệp, muốn tìm nơi làm công là mướn, thì diện mạo lại xấu xí khó ưa, nhìn là biết không phải hạng tử tế nên không ai chịu thuê.

Bất đắc dĩ hắn đành dấn thân vào giới lục lâm, làm mấy chuyện giết giàu giúp nghèo. Cái gọi là “cướp của người giàu chia cho người nghèo” chỉ là nói cho hay vậy thôi, chứ thực ra, có giết đám dân nghèo cũng chẳng được lợi lộc gì, lại khó tránh khỏi các ác danh hại dân. Có điều hắn là người từ nơi khác tới, không thông thuộc phong tục tập quán của người địa phương nên không có chỗ đứng, về sau may có người chỉ cho hắn một con đường – làm thợ đuổi thầy. Thợ đuổi thầy thu nhận đồ đệ, nhất thiết cần ba điều kiện, một là lớn gan, hai là dung mạo xấu xí, ba là suốt đời không lấy vợ.

Thợ đuổi thầy ở Tương Tây cũng có môn đạo hẳn hoi, Thần Châu Tương Tây là đất sản xuất chu sa, có hai môn đạo lớn là “Hồ Trạch Lôì Đàn” và “Kim Trạch Lôì Đàn”, xưa nay những người hành nghề đuổi thầy đều thuộc hai Lôì đàn môn này. La Lão Oai bẩm thủ lĩnh Kim Trạch làm thầy, theo học thuật đuổi thầy bí truyền của nhà họ Kim.

Mảnh đất Tương Tây Hà Nam từ xưa đã có nhiều truyền thuyết thần bí về thuật “tổng xác, lạc động, thả sâu độc”, trong đó tổng xác còn được gọi là đuối thây. Bởi Tương Tây núi non gập ghềnh rất nhiều nơi không thể thông đường, các thương nhân từ phương Bắc tới buôn gỗ lậu mong phát tài, phần lớn đều nhằm khi lũ lên, chặt lấy những cây gỗ lớn, thả trôi sông cho nước cuốn xuống phía Nam, thương nhân cũng xuôi theo bè gỗ, bán chác xong xuôi lại xuyên rừng vượt núi trở về quê nhà.

Do vùng đất Di động thổ phỉ hoành hành, lại lắm chương khí trùng độc, dịch bệnh liên miên, thương nhân từ xa đến không quen thủy thổ, dễ mắc bệnh hoặc gặp cướp đều bỏ mạng giữa đường. Các thương nhân ngoại tỉnh đều thương xót cảnh ngộ bạn hàng bất đắc kỳ tử, lá lành đùm lá rách góp tiền xây dựng toàn quán, mời thợ đuối thây đến giúp người chết đường chết chợ được lá rụng về cội, mang xương cốt về chôn cất nơi quê nhà.

Nhắc đến nghề đuối thây Tương Tây, quả thực tiếng tăm lừng lẫy, truyền ra ngoài càng muôn phần kỳ bí, khiến ai nghe nói cũng đều biến sắc mặt. Thực ra pháp thuật này từ xưa có tên là thuật “tổng xác”, đến thời cận đại bắt đầu được gọi là “đuối thây”, người phương Tây lại gọi đây là thuật “thôi thây”, người Tây có thuật “thôi nhân”, cũng chính là thuật “thôi miên”, gọi như vậy đại khái ám chỉ đây là thuật thôi miên xác chết.

Đất Tương Tây là nơi người Miêu và người Hán quần cư, địa hình đặc biệt, vô số đỉnh cao vực sâu, dốc dèo dựng đứng, đỉnh núi theo nhau nối dài về hướng Nam, địa hình gian nan hiểm trở, trong vùng núi sâu hẻo lánh như không có đường đi. Người chết rồi muốn mang xác về quê an tang không phải là chuyện dễ, hết thảy đều trông vào thợ tổng xác, nhưng có những nơi thợ tổng xác nửa năm mới đến một lần, đợi có nhiều người chết mới cùng chuyển đi một lượt.

Xác chết để lâu sẽ bị thối rửa, thời đó người ta còn bài xích hỏa táng nên không nghĩ đến chuyện thiêu cốt thành tro, phàm là thi thể muốn đưa về quê hương chôn cất, trước tiên phải bảo quản để thành cương thi, đây là điều kiện tiên quyết.

Làm thế nào để biến xác chết thành cương thi ? Muốn xác chết không bị thối rửa, có thể đổ thủy ngân vào trong xác, nhưng cách làm này khá đắt đỏ, người bình thường không đủ tiền chi trả, hơn nữa làm vậy cũng gây tổn hại đến nội tạng người chết. Một số người bèn dung bí thuật dân gian, khi linh cảm thấy mình chẳng còn sống được bao ngày thì bắt đầu đều đặn uống từng ít một thạch tín, đương nhiên mỗi lần chỉ uống một lượng cực nhỏ. Chờ cho thạch tín ngấm xuống Đan Điền thì ăn thêm vài loại thảo dược lạ như cỏ nghiêu cốt, hoa tử mao mọc ở sườn núi Bắc... Những thứ này nếu ăn một lượng vừa đủ sẽ không ảnh hưởng đến cơ thể người lúc còn sống, nhưng người vừa tắt thở, khí huyết sẽ lập tức đông lại, thi thể không rửa nát, trở thành cương thi bảo quản bằng thuốc, vì vậy mới phải dựng thi thể vào sau cánh cửa cho đủ ngày, đợi khi hoàn toàn cứng lại mới đặt vào áo quan. Sau khi chết cũng có thể đổ thuốc, có điều thi thể lưu giữ không được tốt bằng, sẽ khiến dung mạo biến dạng, xác của Hao Tử Nhị Cô trong nghĩa trang này chính là cương thi được đổ thuốc độc sau khi chết, dựng ra sau cánh cửa để “trạm cương”.

Chỉ thợ tổng xác mới biết được những điều huyền bí trong thuật tổng xác Tương Tây, bởi nghề này vô cùng “thần bí”, phương thuật tổng xác tuyệt không truyền ra ngoài. Người trong nghề cũng không ai gọi theo các người ngoại đạo là đuối thây, tổng xác, mà gọi đây là thuật lừa nước. “Thuật lừa nước” là tên gọi chính thức, còn trong ám ngữ giới hắc đạo gọi là “một bát nước”.

Gặp phải đoàn tổng xác xem như gặp phải vận xui, dân gian hồ quen gọi là “gặp nước”, giờ cũng được dung để chỉ gặp tà gặp ma, vì mọi phương thuật trong quá trình tổng xác đều dựa cả vào một bát nước sạch, hơn nữa còn bắt buộc phải có hai thợ tổng xác đồng hành thì mới phát huy tác dụng.

Hai người thợ một trước một sau, người đi trước dẫn đường tay cầm phướng vải dẫn dắt phương thuật, người đi sau cùng tay bê bát nước sạch, bất luận một chuyến tổng bao nhiêu xác, những xác chết đó đều phải đi kẹp giữ hai người thợ tổng xác.

Trong hai người thợ tổng xác, một cầm phướng một bê nước, người bê nước có vai trò quan trọng hơn cả trên suốt chặng đường, cứ đi được một đoạn lại thêm vào bát nước một câu thần chú Phân phù tụ thủy tinh hồn : “Khai thông thiên đình, sử nhân trường sinh, tam hồn thất phách, hồi thần phản anh. Tam hồn cư tả, thất phách tại hữu, tinh thính thần lệnh, đã sát bất tường. Hành diệc vô nhân kiến, tọa diệc vô nhân tri. Cấp cấp như luật lệnh !” Bùa chú này bắt buộc phải là bùa Thần Châu ở Tương Tây, nếu đổi sang bùa

chú của môn phái khác sẽ hoàn toàn mất tác dụng.

Chỉ cần bát nước trong tay không đổ vỡ, xác chết không bao giờ ngã. Trong suốt quá trình tổng xác, người chết giống hệt người sống, duy chỉ không thể nói năng, dậm dấp bước đi cũng hơi khác, còn lại sẽ hoàn toàn bắt chước hành động của người cầm phướn: người cầm phướn đi người chết cũng đi, người cầm phướn dừng người chết cũng dừng. Người ta thường xuyên bắt gặp những đoàn tổng xác như thế ở Tương tây vào cuối thời Minh, ngạn ngữ ở Tương Tây có câu “ba người ở trong điếm, hai người ăn cơm” chính là để chỉ người tổng xác, còn người không ăn cơm trong ba người là người chết.

Khi đoàn tổng xác sắp về đến quê người chết, trước đó một ngày người chết sẽ báo một người nhà để họ chuẩn bị áo quan, đồ liệm chỉnh tề. Người chết vào trong nhà, đứng ngay trước áo quan, thợ tổng xác hất bát nước đi, thi thể liền tự ngã vào áo quan, lúc đó phải nhanh chóng tắm liệm và hạ táng, nếu không xác chết sẽ lập tức thối rữa, mức độ phân hủy tùy theo thời gian đã chết.

Thực ra kỳ môn dị thuật của bát nước này vốn có nguồn gốc từ xa xưa, đến thời Càn Long thì bị thất truyền. Nguyên nhân có lẽ do quá bảo mật, người biết bí thuật ngày càng ít, quá lắm cũng chỉ nắm đại khái chứ không giải thích được nguyên lý của thuật bê nước tổng xác.

Mãi đến những năm Quang Tự, nhiều kẻ đánh thuốc phiện từ Quý Châu muốn phát tài nhanh nên nảy ra chủ ý giả danh thợ tổng xác, lợi dụng sự e sợ của dân gian với việc này làm lá chắn, đầu cơ trục lợi buôn lậu thuốc phiện đàn dược. Trò tổng xác này bọn họ bày ra khác xa với thuật tổng xác cổ xưa, chẳng qua chỉ cố ra vẻ huyền hoặc mà thôi. Năm đó La Lão Oai tuy không học được bí thuật tổng xác, nhưng lợi dụng danh nghĩa thợ tổng xác trắng trợn buôn hang cấm, từ đó phát tài to rồi trở thành thủ lĩnh phiến quân, làm mưa làm gió khắp vùng Tam Tương. La Lão Oai không ngại cái xác nữ xấu hoắc kia là bởi cả hắn và lão Trần mù đều biết rõ các xác chết trong nghĩa trang này đều đã được đổ thuốc cương phòng rửa, không thể có chuyện xảy ra thì biến.

Xác chết trong toàn quán này sẽ được thợ tổng xác giả dùng làm túi da người đựng hang buôn lậu, tuy nhiên bọn họ lợi dụng người chết vận chuyển hang cấm, xong cũng sẽ tìm cách đưa thi thể về quê an táng, không phải vì nhân nghĩa hay đạo đức gì, chẳng qua là nếu không làm vậy sau này không thể dùng chiêu bài đuổi thầy để dọa người khác nữa. Dân bản địa không biết nội tình đằng sau thuật tổng xác nên mới kinh sợ, lại thêm thợ tổng xác lấy đây làm nghiệp, đương nhiên không đời nào mang đầu đuôi xuôi ngược nói ra với người ngoài, khiến bí thuật này càng có vẻ tà môn gian đạo, thần bí mơ hồ.

Bọn Hoa Linh và Hồng cô nương nghe xong đều tặc lưỡi khen hay, La Lão Oai mồm méo mắt lèch, cử chỉ thô lỗ, lại tham ăn tục uống, cờ bạc đi điếm, giết người phóng hỏa không gì không dám, ai ngờ cũng am tường mấy bí thuật dân gian, quả không hổ danh là đầu đảng phiến quân lừng lẫy một vùng, lại còn là huynh đệ kết nghĩa với trùm phái Xả Lĩnh, xem ra cũng có chỗ hơn người. Hoa Ma Linh vội gơ ngón tay cái nịnh nọt: “Cao minh, quả là cao minh, hóa ra La soái cũng là người xuất thân từ môn đạo. Chẳng trách kỳ tài như vậy.”

La Lão Oai ngửa cổ nốc hai ngụm rượu, rõ ràng là vô cùng đắc ý, nhưng không tiện khoe khoang trước mặt lão Trần, chỉ tự trào: “Kỳ tài với chả quan tài cái con khỉ, ta đây học nghề đuổi thầy lúc còn trẻ quá, bản lĩnh thợ cả mười phần chả học nổi một, mù tịt mà cứ ra bộ hiểu. Nghe phó quan của ta nói, gần đây ở Giang Nam tôi đâu ra một tiên sinh có học vấn uyên thâm, viết văn rất hay, ông ta bảo trên đời này vốn chẳng gì hiểu được nhưng người ta cứ ra vẻ hiểu, lâu dần cũng thành ra hiểu. Lời vị tiên sinh này quả nhiên có lý, sau này tự lệnh ta nhất định phải mời bằng được ông ta tới đàm đạo, chỉ cho La mỗ này thêm ít học vấn, con mẹ nó để vờ vịt hiểu biết.” Nói xong hắn ngoác xẹo cái miệng méo, lắc đầu cười khùng khục, đoạn ngửa cổ tu sạch vò rượu.

Lão Trần tiếp rượu La Lão Oai nên uống cũng nhiều, cả ngày trèo đèo vượt núi mệt mỏi lại ngà ngà say, nhưng lão cảm thấy rõ trong nghĩa trang này dường như có điều cổ quái, càng nghĩ càng không yên tâm, nào dám tùy tiện ngủ nghỉ. Đang định dặn dò gã cầm Côn Luân Ma Lặc cẩn thận canh phòng, nào ngờ vừa liếc mắt bỗng phát hiện ra dưới nền đất một dải dài chân ướt dề. Bọn họ vào cả trong phòng thì trời mới đổ mưa này giờ không ai ra ngoài nữa bước, để giày làm sao ướt được.

Nghĩ đến đây lão vội vàng nhìn về phía cửa ra vào, thấy then cửa vẫn còn chốt chặt từ bên trong, không có vẻ đã bị mở, nhưng giữa lúc không ai để ý những giấu chân còn chưa ráo nước này từ đâu ra? Lão Trần

cây có đôi tai thính, bấy giờ không vội làm ầm lên, vánh tai nghe ngóng động tĩnh xung quanh, đoạn ngừng phát đầu, chỉ thấy trong bóng ánh đèn dầu tù mù, một bà lão áo quần trắng toát đang nấp trên xà nhà, hai con mắt lom lom dòm xuống.

286. Q.7 - Chương 7: Cẩn Tai

Những dấu chân chưa khô bùn đất vừa lộn xộn vừa mờ nhạt, không biết đi về hướng nào, chỉ thấy nhỏ nhắn như chân bó của phụ nữ thời xưa. Đang lúc nghi nghi hoặc hoặc lại nghe tiếng động rất khẽ trên xà nhà, lão Trần vội ngừng đầu nhìn lên, quả nhiên thấy một cái bóng trắng, trong ánh đèn tù mù, nhìn qua giống hệt một lão bà mặc đồ tang.

Lão Trần thầm thất kinh, tự nhủ: “Căn phòng này quả thật có ma!”, vừa nhấc tay lên, con Tiêu thần phong đã phi trúng mục tiêu. Những người còn lại thấy lão Trần bất ngờ ra tay thì biết ngay có biến, ai nấy tuốt hết dao găm sung lục giấu trong người, hét lên một tiếng, lùi sát chân tường, vừa tìm chỗ dựa vừa ngừng đầu quan sát tình hình trên mái nhà.

Đám trộm ngày thường đã quá quen cảnh binh đao chém giết, gặp tình thế này không hề hoảng loạn, cùng lúc con dao găm của lão Trần găm trúng mục tiêu, những người còn lại cũng đã lùi sát chân tường. “Phập” một tiếng, con Tiêu thần phong loang loáng hàn quang cắm vào xà nhà, găm sâu một tấc. Hồng cô nương giật lấy cây đuốc bên cạnh, giơ cao lên soi, thì thấy con dao găm trúng một bức tranh cổ.

Bức tranh vẽ hình một lão bà mặc áo xô gai, trên mặt chẳng chít nếp nhăn, thần thái già nua ủ rũ, diện mạo kì quái khó tả, nhìn mà thấy ghét, bên cạnh bà ta là một dây mô mả đã vắng bia đồ ngỗng ngang. Bức tranh treo trên xà nhà không biết đã bao năm, chất giấy đã ngấm nước ố vàng nhưng không hề thấy bám bụi.

Vừa rồi lão Trần nghe thấy động nên vội vã ra tay để chiếm thế thượng phong, nào ngờ bên trên chỉ là một bức tranh họa hình lão bà cổ quái, không khỏi “ó” lên kinh ngạc: “Cái quái gì thế này, sao trong nghĩa trang lại treo thần vị Bạch Lão thái thái?” Nói xong mới sực nhớ ra, toàn quán này trước kia vốn là miếu thờ Bạch Lão thái thái, giờ gian chính điện dùng để đặt thi thể nên thần vị phải mang treo ở đây. Chuyện này lão đã dò hỏi từ trước nhưng ban nãy sự việc xảy ra đột ngột, nhất thời quên mất làm kinh động cả bọn một phen.

Không ai biết Bạch Lão thái thái là vị thần nào, chỉ biết trước đây quanh Lão Hùng Lĩnh thường có sơn dân thờ phụng bà ta, ngay cả ngoài vùng sơn cước cũng thường nghe nói ngu nam ngu nữ trong núi, không phân già trẻ đều sung bái bà lão này, có điều đã hương lụi khói tàn từ lâu. Lão Trần chỉ um lên: “Bức tranh chó má rách nát này nhìn tà ma lắm, để lại chẳng tốt lành gì. Câm, mày gỡ cái tranh đó xuống đem đốt đi...”

Lão đang nói dở, chợt nghe có tiếng mèo kêu, rồi một con mèo mướp thò nửa mình ra từ xà ngang, hai mắt sang quắc nhìn chăm chăm vào xác Hao Tử Nhị Cô dựng sau cánh cửa. Thì ra nghĩa trang mấy ngày nay không người trông coi, lũ mèo hoang mò vào ăn vụng, khổ nỗi chẳng có gì bỏ bụng, định gặm thịt người chết thì xác chết lại để cả trong áo quan, lấy vuốt cào suốt nửa đêm cũng không tài nào mở được. Vừa rồi nhân lúc mưa to gió lớn, con mèo này đã chui qua khe cửa vào phòng, lúc đó cả bọn chỉ chăm chú nghe La Lão Oai kể chuyện đuổi thầy, không chú ý đến động tĩnh rất nhẹ của nó. Nó nấp trên xà nhà bị lão Trần phát hiện, phi dao trúng ngay bức tranh ở xà ngang, hoảng quá phải ló mặt ra.

Lão Trần rửa thềm: “Hở thay, ta đây đường đường là thủ lĩnh đám tặc phỉ, bao tên đầu trộm đuôi cướp phải một điều thủ lĩnh, hai điều ông trùm, không ngờ đêm nay lại thần hồn nát thần tính vì một con mèo.”

Bọn La Lão Oai mới đầu tưởng ma quỷ hiện về quấy phá, nếu không cũng là yêu tà dị nghiệt, đang giương cao tinh thần chiến đấu thì phát hiện chỉ là con mèo hoang thậm thụt, đều thờ phào nhẹ nhõm, cười cười chỉ đồng vài câu, thu vũ khí rồi trở về chỗ ngồi, người nào lo người nấy, chẳng ai thêm để ý đến con mèo nữa.

Nào ngờ con mèo hoang nhìn thấy bản mặt chuột của Hao Tử Nhị Cô, nhìn mãi lại tưởng đó là một con chuột bự. Nó bị què một chân, ba chân còn lại lập cập lết xuống xà ngang, hai mắt lăm lết quan sát xác chết, hoàn toàn không màng tới đám người trong phòng.

Mấy người lão Trần đang mải lo việc mình, nào biết trong bụng con mèo què mưu mô cái gì, chắc hẳn nó bị lộ hành tung rồi sẽ bỏ chạy qua khe cửa lúc trước, nên không ai rỗi hơi đi trông chừng nó. Lão Trần sai Hoa Ma Linh trèo lên cổ gã câ nhỏ con Tiểu thần phong đem găm trên xà nhà xuống, đoạn quay sang nói với La Lão Oai vài câu vớt vát sĩ diện, bảo rằng nhìn thấy bức tranh cổ quái khác thường nên tính cho nó một nhát dao phá tà khí, không liên quan gì đến con mèo què.

Đúng lúc đó chợt nghe Hồng cô nương quát to: “Tặc miêu, to gan!” Mọi người vội quay lại nhìn, thấy con mèo mướp què đang ngồi chồm hổm trên vai Hao Tử Nhị Cô, cắn từng miếng thịt trên mặt xác chết. Nó thấy mặt mũi Hao Tử Nhị Cô hao hao giống chuột, bèn mò tới cắn, mặt xác chết đã bị nó ngoạm mất một miếng thịt. Do người chết chưa được bao lâu, thạch tín đổ trong miệng còn chưa lan ra toàn thân nên phần mặt chưa nhiễm độc, nếu không con mèo què đã trúng phải kịch độc mà chết ngay khi cắn miếng đầu tiên rồi.

Lão Trần nổi giận dưng dưng, ngoác mồm chửi: “Con mèo khốn kiếp này! Muốn chết phỏng...” Bấy giờ Tiểu thần phong chưa rút được về tay, lão đành giật lấy khẩu súng ngắn giắt sau lưng La Lão Oai, khổ nỗi trước giờ lão không quen dùng súng, biết có bắn cũng khó trúng, bèn vung sung nhằm thẳng con mèo què mà nện. Khẩu súng đó là hàng của Mỹ, La Lão Oai còn quý hơn vàng, thấy lão Trần mang làm búa tạ phang con mèo thì vừa tiếc sung vừa lo lão Trần trúng đạn, vội vàng gơ tay can ngăn.

Lão Trần xưa nay ngạo nghễ, sao có thể dung túng con mèo què năm lần bảy lượt làm loạn trước mặt mình? Lão hất tay La Lão Oai, xông đến đập con mèo. Con mèo què cực kì gian xảo không những chẳng sợ mà còn nhe nanh sừng sộ với lão, đoạn quay sang cắn đứt tai Hao Tử Nhị Cô, ngoạm chặt trong mồm, nguẩy đuôi nhảy phắt từ trên vai xác chết xuống đất, lách qua khe cửa như làn khói, nhanh chóng mất dạng trong mưa đêm.

Con mèo hoang tuy mất một chân nhưng động tác vẫn vô cùng tinh ranh, trong tích tắc đã thực hiện xong một loạt các động tác “nhe răng, cắn tai, quay đầu nhảy xuống, chui qua khe cửa, trốn thoát”. Lão Trần tuy nhanh tay vẫn chậm hơn vài bước, không chạm được đến nửa cọng lông của nó.

La Lão Oai tính khí nóng nảy, ngày thường giết người không chớp mắt, nhưng không cao ngạo như lão Trần, cho rằng con mèo què cắn cái xác nữ kia mấy miếng thì đuổi nó đi là xong, ở đây chẳng Đại soái phiến quân cũng là Thủ lĩnh trộm mộ, đều là những nhân vật có số có má trên giang hồ, tội gì phải làm khó dễ một con mèo. Cũng tại căn phòng chật chội, Hồng cô nương bị mọi người chắn trước mặt nên dù muốn bắt con mèo cũng lực bất tòng tâm, gã câm Côn Luân Ma Lặc và Hoa Ma Linh thì đang bắc thang người để nhổ dao trên xà nhà, thành ra cả bọn thấy lão Trần đập hụt, chỉ biết trở mắt nhìn con mèo què ngoạm tai người chết, tập tễnh cao chạy xa bay.

Việc này nếu phải người khác thì thôi, nhưng lão Trần lại dưng dưng tức giận. Từ khi sinh ra đến này, mọi việc của lão hanh thông, ngồi trên cái ghế thủ lĩnh dễ như trở bàn tay, thống lĩnh đám trộm Xả Lĩnh đào được không ít mộ cổ tầm cỡ, làm bao nhiêu đại sự, tuyệt nhiên chưa lần nào thất bại nên có phần kiêu căng, nay chọi khẩu súng không trúng con mèo lão đã đủ giận điên lên rồi, lại thêm thất thủ trước La Lão Oai và thuộc hạ, càng khiến lão điên tiết.

Trong con cả thẹn, ngọn lửa tà ác chợt bùng lên, lão chỉ muốn bóp chết con mèo cho hả giận. Thấy con mèo què chạy mất dạng, một ý nghĩ ló lên trong đầu lão. Xưa nay đám trộm Xả Lĩnh vẫn luôn tự xưng tụng là “trộm không rời đạo”, đối với thi thể vương công quý tộc thì giày tro vò cốt, nhưng với thi thể bách tính nghèo hèn lại muôn phần trân trọng, gặp phải người nghèo chết thảm giữa đường đều bỏ của bỏ công mai tang. Tuy rất hiếm người làm theo khuôn phép này, nhưng dù gì đó vẫn là quy ước trong giới trộm mộ, hôm nay gặp phải lý nào lại bỏ qua? Mặt của Hao Tử Nhị Cô mất một miếng thịt cũng chẳng sao, nhưng ngũ quan mà thiếu mất một thì còn ra thể thống gì? Trong tập tục mai tang từ xưa tới nay, giữ gìn dung mạo người chết ven toàn là việc hết sức quan trọng. Con mèo què này quá đáng ghét, tuyệt đối không thể tha cho nó, chí ít cũng phải lấy lại cái tai cho Hao Tử Nhị Cô.

Nói thì lâu cứ thực ra rất nhanh, ý nghĩ vừa ló lên trong đầu, lão liền buông lỏng một câu dặn bốn người phía sau: “Đừng có ai theo, ta đi rồi về...” Lời còn chưa dứt đã giật tung chốt cửa lao vọt đi. Con mèo kia chạy rất nhanh, lão không có thời gian suy nghĩ, còn chậm trễ nữa e là không kịp. Hai chân vừa chạm đất, lão lập tức vận dụng thuật khinh công Lâm Yển Vĩ lần đầu đuổi theo.

Nhà họ Trần có thuật khinh công tổ truyền, là kỹ năng thiết yếu của một kẻ đào tường khoét vách hành tẩu giang hồ, song tuyệt nhiên không thần kỳ như người ta tưởng tượng. Thuật khinh công này có tên là “Lâm Yến Vĩ”, song không thể đuổi kịp chim én túm lấy đuôi chim thật, mà người biết thuật chẳng qua lúc nhỏ được tắm bằng nước lá nấu sôi, gọi là “hoán cốt” khiến cơ thể nhẹ nhàng hoạt bát, sau đó lại khổ luyện những động tác như phóng, đuổi, trèo leo, nhún, lật... trải qua nhiều năm tôi luyện., tuy không thể bay lên liệng xuống, phi mái chạy tường, nhưng bản lĩnh vượt tường nhảy rào thì hơn hẳn người thường.

Nội bộ phái Xả Linh dựa vào kỹ năng tay nghề cao thấp khác nhau mà xưng hô. Muốn làm đại thủ lĩnh bắt buộc phải có bản lĩnh “phiên cao đầu”, đây là cách gọi của dân ăn trộm, ám chỉ khả năng tay không nhảy qua bức tường cao. Lão Trần lúc nhỏ theo đạo sĩ già vào trong núi sâu, tu luyện mấy năm quả cũng học được vài kỹ chiêu, lại thêm sinh ra đã có cặp dạ nhân, trong đêm tối nín thở đuổi gấp vẫn có thể theo sát con mèo, chốc lát đã xuống sườn núi.

Thời tiết nơi núi sâu thay đổi thất thường, bây giờ mưa đã tạnh hẳn, mây đen cũng tan đi, chỉ còn mảnh trăng mon lạnh lẽo treo lơ lửng giữa trời, con mèo què tuy động tác nhanh nhẹn, nhưng chạy chậm hơn đồng loại lành lặn nhiều, lão Trần mượn ánh trăng truy đuổi, nhất thời không đến nỗi mất dấu. Con mèo què dường như cũng biết có người đuổi phía sau, chẳng kịp nuốt cái tai trong mồm, cứ cắm đầu chạy thực mạng.

Con mèo què chạy xuống chân núi, bứt được một quãng, vòng đi vòng lại mấy lần vẫn không bắt được lão Trần, bèn nghĩ ra quỷ kế, chui tọt vào rừng cây bên cạnh. Lão Trần đuổi mãi vẫn không bắt được con mèo, trái lại còn vì đường núi trơn trượt mấy lần suýt rơi xuống vực. Lão rửa thầm: “Con tặc miêu khá lắm, mất một chân mà còn nhanh như vậy,” nghiêng rằng nghiêng lợi chạy tới bìa rừng đã chẳng thấy tung tích con mèo đâu nữa. Nếu cứ tiếp tục đuổi quanh núi thế này, đâu đâu cũng là rừng rậm thâm u, một khi tiến vào rồi e có ngựa cổ cũng chẳng thấy trời.

Xung quanh vắng lặng như tờ, xem ra con mèo què đã chạy tít vào nơi rừng sâu núi dốc hiểm trở. Lão Trần nghĩ mình đã đuổi quá xa, còn theo vào rừng nữa sợ không tìm được đường về, đành giảm dần tốc độ, tức tối rửa thầm: “Con tặc miêu khôn khéo, thật gian xảo quá lắm, để ông mày bắt gấp lần nữa, không thêm lấy mạng mày, hăng cứ xẻo một cái chân, để xem mày còn chạy được đến đâu.”

Lão Trần thấy không đuổi được nữa, đang định quay người đi về, bỗng nghe trong khu rừng vắng lặng vọng ra từng tràng tiếng mèo kêu “ngoeo... ngoeo...”, tiếng kêu bi thương như than khóc, lại như sợ hãi run rẩy trước cái chết, mỗi lúc một thảm thiết, giữa đêm khuya nghe mà nổi da gà.

Lão Trần sinh nghi, liền dừng lại nghe ngóng, bụng bảo dạ lẽ nào con mèo què gặp phải chuyện gì trong rừng? Có thể thấy tiếng kêu này cổ quái không lành. Người ta vẫn bảo loài mèo mạng lớn, rốt cuộc là thứ gì mới có thể khiến nó sợ hãi đến vậy?

Bản tính tò mò nổi lên, lão muốn đi xem rõ sự tình, bèn nín thở rón rén bước vào rừng cây.

Ánh trăng xuyên qua tán cây rừng rậm rạp, giúp lão nhận ra một dây mộ nằm ngay sau gốc cây to, bên trên bia đá ngổn ngang, cổ đại um tùm, nhìn giống hệt quang cảnh trong bức tranh cổ ở nghĩa trang. Con mèo què đang nằm cuộn tròn dưới một tấm bia vỡ, toàn thân run rẩy, cảnh tượng kỳ dị không ngờ trên tấm bia càng làm trống ngực lão Trần đập thình thịch.

287. Q.7 - Chương 8: Rửa Ruột

Dưới ánh trăng mờ ảo, lão Trần đuổi theo con mèo què vào trong rừng mộ cổ, u u mê mê không biết đã chạy bao xa. Khu rừng nằm giữa thung lũng, trong rừng toàn cỏ thụ cảnh lá đan chen, chọc trời đâm đất, nhờ ánh trăng có thể thấy sương mù dày đặc luồn quanh phía sâu, cùng tiếng nước chảy róc rách, toát lên vẻ quỷ dị bất thường.

Tiếng kêu run rẩy của con mèo què phát ra từ sau một gốc cỏ thụ, lão Trần áp người vào thân cây, lặng lẽ thò đầu quan sát, bấm sinh lão đã có cặp dạ nhân, trong đêm tối không trăng không sao đại khái vẫn có thể nhìn thấy mờ mờ. Lúc này trăng tối mờ mờ không thể ngăn nổi cặp mắt cú vọ của lão xuyên rừng tìm đến nơi phát ra tiếng mèo kêu thảm. Thì ra phía sau gốc cây lão đang đứng có một bãi đất trống nằm lọt thỏm giữa rừng bách cỏ thụ, trên khoảng đất ấy là những phần mộ nhấp nhô nối nhau chen giữa đám cỏ

dại và đá vụn, một dòng suối trong vắt ngang, uốn lượn vào tít sâu trong rừng, sương đêm giăng kín trên lớp cỏ hoang, che khuất quang cảnh sau khu mộ.

Giữa hai cây cổ thụ mé ngoài khu mộ dựng nửa tấm bia mộ, nhìn từ xa không rõ trên đó viết gì, chỉ thấy tấm bia vỡ cao quá nửa người, trên bề mặt ốp một lớp men nham nhở, xem ra không phải lối vào mộ cổ thì cũng là di chỉ cổng chào của một nơi thờ phụng đồ nát nào đó. Con mèo què đang nằm cuộn tròn run rẩy trước tấm bia, cái tai của Hao Tử Nhị Cô đã được nó nhả ra chổng chơ dưới đất. Con mèo không ngớt kêu gào tuyệt vọng, tiếng kêu như ứa máu, như đang khổ sở cầu xin cái bia kia tha mạng.

Lão Trần bản lĩnh cao cường, to gan lớn mật, nín thở ẩn mình trong bóng cây nơi ánh trăng không soi tới được, chăm chú quan sát con mèo què đang run rẩy cầu xin, càng nhìn lại càng lấy làm lạ, bụng bảo dạ: "Quái, con mèo đáng chết này đang làm trò quỷ gì thế? Sao nó phải sợ tấm bia vỡ kia nhường ấy?". Loài mèo vốn được ông trời hậu đãi, thân thể mềm mại hoạt bát, hiếm có kẻ thù tự nhiên, nghe nói chúng có đến chín mạng nên khả năng sinh tồn và lòng can đảm cũng lớn ngang tính hiếu kỳ. Con mèo này nếu không mất một chân chắc sẽ không bao giờ đi cắn tai người chết. Nhưng giống mèo càng già càng xảo quyệt, sao lại bị một tấm bia cổ dọa đến nông nỗi này? Hay là, sau tấm bia còn có thứ gì khác?

Lão Trần càng nghĩ càng thấy kỳ quái dị thường, bao nhiêu câu hỏi bủa vây, lão chăm chú quan sát tấm bia đối diện lần nữa, định xem xem đằng sau nó là thứ gì, khôn nỗi sương mù giăng nhòa giữa bãi cỏ hoang, bia đá lại ở quá xa dù căng hết hai mắt, lão vẫn không nhìn rõ tình hình sau tấm bia.

Đúng lúc ấy, ánh trăng hoà quyện vào đám sương đêm lớn vồn giữa rừng cây, một thứ ánh sáng kỳ quái mơ hồ trùm lên bãi đất trống trước bia đá. Bỗng nhiên một cặp mắt loé lên sau tấm bia, đảo loạn xạ, tiếp đó một khuôn mặt lông lá từ từ hiện ra, thoát nhìn ngỡ là một con cáo, to gần bằng con mèo què, nhưng hình dạng lại giống chồn, đầu to mồm rộng, lông hoe vàng, định thần nhìn kỹ, thì ra chủ nhân của cặp mắt gian xảo quỷ quyệt ấy là một con báo nhỏ.

Con báo thần thái cổ quái, bước tới trước mặt con mèo chăm chú quan sát, tiếng kêu của con mèo què bắt đầu trở nên kỳ lạ, không còn tuyệt vọng sợ hãi như trước nữa mà dần chuyển sang rên rỉ nhát gừng. Lão Trần nghe tiếng mèo rên mà lòng dạ rối bời, lồng ngực như biếp chặt, chỉ muốn nhảy xổ ra gầm lên mấy tiếng, lão đành cắn nhẹ đầu lưỡi, gắng trấn áp tâm trạng bất an, ổn định lại nhịp tim.

Con báo nở nụ cười xấu xa quỷ dị chăm chú quan sát con mèo què hồi lâu, rồi quay đầu nguẩy đuôi đi về phía dòng suối. Con mèo què lại kêu lên mấy tiếng, toàn thân cứng đờ chậm chạp bò theo sau con báo tới bên bờ suối uống nước. Lão Trần trầm nghĩ: "Giở trò đây mà, thì ra con mèo què này chui vào rừng luyện giọng nữađêm, giờ kêu chán rồi thì đi uống nước. Mình suýt chút nữa bị mê hồn trận của nó che mắt, chỉ bằng nhândây bắt lấy bề chân, dạy cho nó một bài..."

Đúng lúc lão Trần định ra tay, bỗng phát hiện ra dáng vẻ uống nước của con mèo không được bình thường. Con mèo ba chân cứ như hồn ma chết khát dầu thai, điên cuồng uống nướccùng, uống đến khi nước tràn ra cả mũi mồm mới thôi, rồi lại như trúng ma chướng nằmên ra đất, tợp cái bụng căng tròn vì uống quá nhiều nước tới mức nôn thốc nôn tháo. Con báo nhỏ giống như một hồn ma, lặng lẽ ngồi bên quan sát con mèo què.

Nôn hết nước trong bụng, con mèo ba chân lạixiêu vẹo bò đến bên dòng suổiuống nướcđiên cuồng, cứ như vậy mấy lần. Lão Trần kinh ngạc quá đỗi, đời lãođã trải qua bao nhiêu chuyện cổ quái, nhưng chưa từng gặp chuyện nào kỳ dị thế này. Hình như con mèo quèđang dùng nước suối để rửa ruột, lẽ nào da thịt trênthi thể Hao Tử Nhị Côđã ngấm độc cương thi? Con mèo quèăn thịt xác chết rồi mới phát hiện ra có độc, bèn dùng cách này để tự cứu mình?

Giả thiết này vừa thoáng qua trong đầu đã bị lão gạtđi ngay. Lão Trần là người dạn dày kinh nghiệm, biết chắc thi độc trong xác Hao Tử Nhị Cô còn chưa ngấm vào da thịt dưới mặt, con mèo què dù cắn vài miếng trên mặt xác cũng không thể nguy đến tính mạng.

Vả lại nhìn con mèo què thần khí đờ đẫn như bị nhập hồn, hoàn toàn mất hết sinh khí, tiếng kêu thảm thiết khiến người ta nghe mà rợn tóc gáy của nó khi này cũng tuyệt đối không phải giả vờ. Nhấtđịnh con báo trong khu rừng già này có tà thuật gìđó làm nó khiếp sợ. Nghĩ đến đây lòng bàn tay lão túa mồ hôi, nhưnggắng chừng dựa vào bản lĩnh của mình muốn thoát thân cũng không khó, lãoâm thầm tính toán: "Trước mắt cao chạy xa bay e rằng kinh động đến lũ yêu quái trong rừng, không khéo lợn lành chữa thành lợn què, thà rằng

cứ nấp ở đây, xem rốt cuộc con báo kia giở trò gì. Nếu tiện thì khử luôn, quay về cũng dễ huênh hoang với bộ La Lão Oai, biết ta đây trải qua chuyện ly kỳ cổ quái này, sau này bọn chúngắt phải nhìn ta bằng con mắt khác.”

Dưới ánh trăng huyền ảo, lão Trần nhìn mình cuối ngọn gió nên con báo rất khó phát hiện ra. Lão nín thở chăm chú quan sát hành động bất thường của con mèo què. Kể cũng lạ, chỉ thấy con mèo cứ uống vào nôn ra, nôn ra uống vào hết lần này đến lần khác, dịch mật trong ruột đều nôn sạch, đã bắt đầu thổ ra máu màu đỏ sẫm, vậy mà nó vẫn quyết không chịu kêu lên một tiếng. Cuối cùng khi chẳng còn gì để nôn nữa, nó mới lặn ra đất, giương đôi mắt tuyệt vọng vô hồn nhìn lên vầng trăng tròn giữa bầu không, co vuốt cụp đuôi, chờ đợi cái chết cận kề.

Con báo bấy giờ mới đi vòng quanh con mèo què đang co quắp dưới đất, lão Trần hiểu rõ, đã đến thời khắc quan trọng, lập tức giương cao tinh thần phòng bị, vừa quan sát kỹ càng mọi động tĩnh trong rừng, vừa từ từ hạ thấp trọng tâm cơ thể, đầu gối khụy xuống, sẵn sàng bỏ chạy nếu có bất trắc.

Chỉ thấy con báo tựa như đang dạo chơi dưới ánh trăng, bộ lông tơ màu vàng điểm xuyết những đốm hoa văn loang lổ, thật vô cùng hiếm thấy. Lão Trần xưa nay chưa từng gặp con báo nào có bộ lông như vậy, lòng sinh ngờ vực: “Nghe nói loài báo thích đào hầm trú ẩn trong mộ phần, rất giỏi mê hoặc lòng người, lẽ nào con báo này vừa chui lên từ dưới mồ? Lẽ nào con mèo què đã bị nó dùng tà thuật khống chế? Người miền núi Tương Tây gọi báo là Hoàng yêu, lần này e gặp phải Hoàng yêu thật rồi...”

Trong lúc lão Trần đang thần người nghi hoặc, con báo đã chậm chậm đến bên con mèo què, đưa chân trước khều khều cái bụng mèo phồng lên, cười khằng khặc như tiếng vỗ đũa. Lúc này con mèo ba chân đã mất hết thần trí, để mặc con báo dày vò, cơ thể chỉ run lên khe khẽ, như thể biết rằng cái chết đã đến gần. Toàn thân nó cứng đờ, trong đôi mắt mèo vô hồn bỗng lộ vẻ bị thương ai oán, ánh mắt chứa những giọt uất bất lực, hai hàng nước mắt tuôn rơi.

Con báo chốc chốc lại dùng chân chọc chọc vào những chỗ mềm mại trên cơ thể con mèo què, đắc ý thưởng thức dáng vẻ khổ sở cầu xin của nó. Trêu chọc đã chán, nó liền cúi đầu thè lưỡi liếm bụng con mèo. Không biết lưỡi con Hoàng yêu này dài tới đâu mà trong chớp mắt đã liếm khắp một lượt, lột sạch bộ lông mèo. Con mèo què vốn đã mặt gian mày xảo, xấu xí khó coi, giờ bị lột sạch lông trở lại bộ da, chỉ còn hai con mắt động đậy, dưới ánh trăng trông càng muôn phần kỳ quái.

Con báo lại giơ một chân trước xoa xoa lên cái bụng bóng loáng của con mèo, chỉ trong giây lát, con mèo què đáng thương đã bị mổ sống. Cổ họng mở bày ra nguyên vẹn trước mắt báo như một bữa tiệc linh đình, nó bắt đầu rút từng đoạn ruột mèo đã được rửa sạch sẽ. Lúc này con mèo què vẫn chưa tắt thở, đuôi và chân không ngừng giật giật vì quá đau đớn. Con báo không chút động lòng, sau khi rút hết mớ ruột mèo, nó bắt đầu cắn cổ mèo uống máu, mãi đến khi ấy con mèo què mới trợn trừng hai mắt, trút hơi thở cuối cùng.

Lão Trần thấy thế thảm kinh ngạc: “Trên đời này vật nọ trấn áp vật kia, con mèo què hôm nay gặp phải khắc tinh, ngay đến cơ hội phản kháng cũng không có, còn sợ hãi đến nỗi tự mình rửa sạch ruột dâng cho kẻ thù. Không biết con báo kia dùng tà thuật gì mê hoặc tâm trí con mèo, vờn giỡn chán chê rồi mới nhai ruột uống máu, thủ đoạn thật là độc ác.”

Con mèo khá lớn nên con báo chỉ uống mấy ngụm máu đã thấy no, không thèm ngó đến cái xác mèo phanh thây, nó kéo đoạn ruột mèo vừa mới được quay đầu đi ra sau tấm bia cổ. Lão Trần đoán chừng nó đã uống no nên giờ trở về hang, nơi này không thể ở lâu, phải mau đi nhặt cái tai xác chết đang về làm bằng chứng với bọn La Lão Oai, không lại mang tiếng nói suông.

Nghĩ vậy, nhân cơ hội con báo chui vào sau tấm bia, lão liền nhẹ nhàng nhảy khỏi chỗ nấp, vừa rồi bụng dạ lộn tung phèo trước cảnh tượng tanh tươi báo ăn thịt mèo, lão không biết con báo ấy lợi hại đến mức nào nên không dám manh động, chỉ muốn nhặt lấy cái tai Hao Tử Nhị Cô rơi dưới đất rồi lập tức chạy về.

Trong khu rừng đầu đầu cũng toát lên vẻ quỷ dị, tuy có gió núi thổi qua, nhưng những đám sương mù lẫn quất giữa bãi cỏ hoang vẫn không chịu tản đi, hơn nữa chỉ ngưng tụ ở độ cao cách mặt đất hai ba thước. Lão Trần càng tới gần vị trí của cái tai thì lại càng gần với tấm bia vỡ, tầm nhìn tuy đã được rút ngắn nhưng phía sau tấm bia vẫn tối đen như mực, không thể nhìn thấy thứ gì.

Lão hít một hơi thật sâu, cau mày mò mẫm đến bên xác con mèo què, nhặt lấy cái tai Hao Tử Nhị Cô trên

bãi cỏ, thăm nghĩ cuối cùng Hao Tử Nhị Cô cũng có thể thi thủ vẹn toàn an táng được rồi. Bà ta kiếp này số khổ, nếu có kiếp sau cũng không phải làm người phá tướng thiếu khuyết ngũ quan. Lần này chu toàn thi thể cho bà ta, không đến nỗi huỷ hoại danh tiếng phái Xả Lĩnh, bằng không để chuyện con mèo què chạy thoát trước mặt đồn ra ngoài, e rằng khó nghe.

Lão Trần đã toại nguyện, cũng không muốn làm kinh động tới con báo đằng sau tấm bia, liền nhặt lấy cái tai lẳng lẳng định đánh bài chuẩn, nhưng chưa kịp xoay người, từ đằng sau tấm bia vỡ đã vọng ra tiếng nhai thịt chóp chếp. Lão theo phản xạ ngẩng đầu nhìn lên, lập tức cơ bắp toàn thân cứng đờ, ánh mắt cũng như bị đóng băng. Trước mắt lão là một bà già gầy đến mức chỉ còn da bọc xương, mặc quần áo tang trắng, cười trên con lừ nhỏ lông trắng như tuyết, vẻ mặt nửa người nửa ma, đứng lặng sau tấm bia vỡ trên trên nhìn lão.

Cặp mắt bà ta tuy sáng quắc nhưng thân hình lại quá gầy gò, giống như xác khô vừa chui ra khỏi hầm mộ, trên người có lẽ ngoài da chỉ còn xương, không thấy tí thịt nào, ngay đến da cũng khô khốc, nhăn nheo xù xì như vỏ cây đại thụ, không có chút sắc máu. Bà ta thấp đến lạ lùng, đứng thẳng vẫn chưa nổi ba thước, trên đầu đội mũ có bụi trắng trên đỉnh, đôi chân bé tíدی giày trắng đứng chuẩn gót sen ba tấc, phùng mang trợn mắt nhai lấy nhai để đoạn ruột mèo trong mồm. Con báo ban nãy vừa giết chết con mèo, ngoan ngoãn ngồi bên con lừ trắng, cũng nhìn lão Trần đầy vẻ ác ý.

Da đầu lão Trần như muốn nổ tung, bụng thăm than khổ: “Ồi cha mẹ ơi, là Bạch Lão thái thái hiển linh đây mà, bà ta tuyệt đối, tuyệt đối không phải người, có quỷ mới biết bà ta là thứ quái vật gì. Gặp phải bà ta ở nơi núi rừng heo hút này, mạng mình coi như xong rồi.” Lão Trần tuy biết rõ sự chẳng lành, phải quay đầu bỏ chạy ngay, nhưng không hiểu ánh mắt ác độc của bà già gầy gò kia có phép thuật gì mà hề nhìn vào là khiến người đối diện bỗng chốc tê liệt toàn thân, bắt đầu run lên cầm cập từ trong ra ngoài. Lão Trần bị bà ta nhìn đến nỗi hai chân mềm nhũn, đổ oặt ra đất, cả người duy chỉ có tròng mắt là còn động đậy được. Chỉ thấy Bạch Lão thái thái mồm nhai ruột mèo, bên mép vẫn còn dính vài vệt máu, nghẹo đầu nhìn lão Trần đang ngã lộn ra đất, bỗng nhiên bà ta cất lên một tràng cười trầm đục cổ quái, thúc con lừ trắng tiến lại phía lão.

288. Q.7 - Chương 9: Bia Báo Cỏ

Lão Trần bắt gặp ánh mắt của Bạch Lão thái thái trong bãi tha ma thì hồn bay phách lạc, long tóc dựng đứng, toàn thân ớn lạnh, hai đầu gối nhũn ra, đầu óc tuy vẫn còn tỉnh táo nhưng chân tay lại không chịu nghe lời, khắp cơ thể ngoài mắt và họng, còn lại đều không thể nhúc nhích.

Lão thăm nhủ: “Không hay rồi, nghe nói vào thời Ngũ Đại có nhiều tay kiếm khách hành tung kỳ quái, tinh thông dị thuật, trong khoảng cách ngàn dặm vạn dặm có thể thoát đến thoát đi. Cũng có kẻ cười lừa đen lừa trắng, ngày đi được ngàn dặm, bình thường không thấy lừa đâu, đến khi cần mới cắt giấy thành hình lừa, thổi một luồng khí là lừa xuất hiện. Con lừ của Bạch Lão thái thái trắng muốt như tuyết, không có lấy một sợi lông đen, xem ra không phải phạm vật chốn nhân gian, mục già này chắc chắn không thể coi thường, tiếp đến sẽ phi kiếm lấy đầu Trần mỗ ta cho xem.”

Nhưng nghĩ lại, cũng thấy kỳ lạ, kiếm khách thời xưa luôn có dáng vẻ thoát tục siêu phàm, còn Bạch Lão thái thái này lại ăn ruột mèo chết, tướng mạo gian tà, làm sao là kiếm khách được.

Chính trong khoảnh khắc ấy, lão Trần tưởng như đã cận kề cái chết đột nhiên tỉnh ngộ. Là người thông hiểu phương thuật, lão biết mình đang trúng phải thuật Viên quang. Người Trung gọi phương pháp nhiếp hồn mê hoặc là “viên quang”, còn người phương Tây gọi là “thôi miên”, tên gọi khác nhau nhưng đều cùng một bản chất. Hẳn là con mèo què cũng trúng phải thuật “viên quang” nên mới để con mặc con báo rửa ruột mổ bụng mà không hề phản kháng như vậy.

Lúc này Bạch Lão thái thái đã cười lừa tới bên lão Trần, con báo nhỏ cạnh mục ta cũng đứng thẳng lên, nhìn lão Trần chăm chăm, cười khằng khặc chế nhạo, tiếng cười khàn sừng sực khiến người nghe run rẩy muốn chết. Cuối cùng lão Trần đã hiểu được cảm giác của con mèo què khi nãy, cổ họng lão lúc này chỉ có thể phát ra những âm thanh ứ ớ lạ lùng, cơ thể quá căng thẳng nên dây thanh đới cũng run lên bần bật.

Lão Trần biết loài báo thành tinh giỏi mê hoặc lòng người, nhưng không ngờ lại lợi hại đến mức này, tinh thần lão vẫn còn minh mẫn, biết rằng trước mắt cơ thể không nghe theo lý trí, chỉ lát nữa thôi, đầu óc lão sẽ dần trở nên mơ màng, tự đi rửa sạch ruột giống con mèo què, rồi bó tay chịu chết, mặc cho con báo và Bạch Lão thái thái chia nhau ăn thịt. Nghĩ tới kết cục bi thảm ấy, thật là não lòng.

Lòng nguội ngắt, lão đã định nhắm mắt chờ chết thì phát hiện ra toàn thân cứng ngắc, ngay đến mí mắt cũng không khép lại được, bụng thăm rửa một lượt tổ tông mười tám đời nhà con báo và mù già gầy đét kia. Hôm nay chết vất vưởng ở đây, e rằng xương cốt cũng chẳng còn, chỉ còn cách chết rồi biến thành quỷ dữ, tìm về báo thù rửa hận, thù này không báo, lão chẳng còn mặt mũi nào đi gặp liệt tổ liệt tông.

Chó cùng rút giậu, lão Trần đương nhiên không cam lòng để con báo moi ruột, nhưng lão càng gắng sức thì thân thể càng không nghe lời, trái lại còn gây ra một tác dụng phụ kỳ quái, tựa như mọi sức lực đều dồn lên cổ họng, khiến lão liên tục phát ra những âm thanh quái dị. Đột nhiên lão nhớ ra cách lật ngược tình thế cứu mình thoát chết, trúng phải loại tà thuật này, chỉ cần tự cắn rách đầu lưỡi, toàn thân chịu chấn động mạnh, chưa biết chừng có thể thoát khỏi sự khống chế của Bạch Lão thái thái.

Nhưng hai hàm răng lão cũng đã cứng ngắc, cảm giác tê liệt từ dưới đang dần lan lên trên, từ hai con mắt trở xuống ngây độn như tượng gỗ, muốn cắn đầu lưỡi cũng không được nữa rồi. Lão thầm nghĩ: “Xong rồi, xong rồi, đại nghiệp còn chưa thành đã phải chết dầm chết đuối trong cái rừng mộ cổ này...”

Ngay khi lão Trần mất hết lý trí, con báo sẽ lập tức dẫn lão tới bên dòng suối rửa ruột. Nhưng may sao, xem như số lão vẫn chưa đến đường tuyệt, đúng lúc đó, từ trong rừng mộ cổ bỗng vang lên một chuỗi âm thanh vạch cổ rẽ cành, chỉ nghe đàng đó có tiếng người sang sảng đọc to: “Trời đất có chính khí, tỏa ra cho muôn loài, là sông núi dưới đất, là trăng sao trên trời, đầy rẫy cả vũ trụ, khí hạo nhiên của người...”

Từng câu từng chữ trong bài “Chính khí ca” ngùn ngụt chính khí hiên ngang giữa đất trời, chuyển để trấn nhiếp gian tà yêu ma. Lão Trần vừa nghe đã cảm thấy toàn thân nhẹ nhõm, trí giác khôi phục mấy phần, đầu óc tỉnh táo lại, liền biết ngay có cao nhân trợ giúp, mạng mình coi như được cứu rồi, nhưng không biết là anh hùng phương nào có tấm lòng tương nghĩa, mở mồm định hỏi song cơ thể tê liệt quá lâu, chưa thoát được nên lời.

Mụ già cười con lừa trắng vô cùng khiếp đảm, mặt biến sắc, mắt lăm lét hết nhìn trái lại nhìn phải. Con báo nhỏ bên cạnh mụ ta cũng sợ hãi chẳng kém, run rẩy trốn dưới chân con la, không thôi tò đầu thò cổ ra nghe ngóng.

Lão Trần nhìn thấy ba thanh niên người Miêu, hai nam một nữ đang rẽ cỏ đi ra, trông cách ăn vận thì đều là người Băng Gia Miêu, sau lưng mỗi người đeo một cái sọt tre to tướng, không biết bên trong đựng những gì.

Cô gái Miêu tay cầm ô hoa đi đằng trước. Người Băng Gia Miêu có phong tục con gái ra khỏi nhà đều phải mang theo ô, còn phải dùng dây lưng hoa quấn eo, những thứ này đều có tác dụng phòng ngừa rắn độc và xua đuổi ma quỷ. Lão Trần nhìn rõ mọi chuyện, lúc này mồm cũng đã nói được, bèn chẳng màng thân phận gì nữa, vội vàng liến thoắng: “Tiên cô ơi, tuy tôi mặc quần áo Tát Gia nhưng cũng là người Mãnh Gia, xin hãy ra tay cứu mạng, tôi nhất định sẽ hậu tạ.”

Lão Trần giỏi mưu mô tính toán, thấy họ là người Miêu thì vội vàng xưng rõ gia môn, nhận mình là người Mãnh Gia. Mãnh cũng chính là Miêu, đều là người Miêu với nhau cả, cô ta lẽ nào thấy chết mà không cứu?

Không ngờ ba người Miêu kia không hề để ý đến lão, miệng lầm rầm vây quanh mụ yêu phụ cười lừa, xòe ô hoa chia vào mụ ta, thì ra trên mấy chiếc ô đều gắn rất nhiều mảnh gương chuyên dùng để phá thuật Viên quang. Lão Trần chỉ cảm giác sương đen dưới trăng đồng loạt dạt đi, đầu óc cũng tỉnh táo vài phần, định thần nhìn lại, trước tấm bia vỡ làm gì có Bạch Lão thái thái nào.

Chỉ thấy một con báo toàn thân trơn xám loang lổ cưỡi trên lưng một con thỏ trắng rõ to. Con báo da bọc xương, bộ lông trên mình đã rụng gần hết, chỉ còn lại lớp da già nua màu xám khô đét, nhưng hai con mắt sáng quắc vẫn lăm lét dán vào ba người Miêu trước mặt. Bị vây trong ba chiếc ô gương, con báo nhỏ lông vàng đốm hoa kinh hoàng hoảng loạn, chỉ biết xoay quanh một chỗ, vẽ dương dương tự đắc lúc đầu đã hoàn toàn biến mất.

Lão Trần biết rằng thuật Viên quang của con báo già đã bị ba người Miêu phá bỏ, phép thuật vừa mất nó bèn hiện nguyên hình, lão cũng thấy cơ thể đã có thể cử động, bèn bật người lên như cá chép, xông tới định giết chết con báo rửa hận.

Con báo già thấy những người mới đến không dễ dây dưa, biết rằng đã gặp chuyện chẳng lành, bèn thúc con thỏ đang cưỡi một cái. Con thỏ công nó trên lưng lao vào cô gái Miêu trước, khi sắp đụng phải cô gái thì đột ngột chuyển hướng, vòng trở lại tấm bia vỡ, đứng trên tấm bia nhảy vọt lên không, định dùng kế dương Đông kích Tây, nhân lúc ba người Miêu trở tay không kịp, nhảy qua đầu một người bỏ chạy.

Người ta thường ví “nhanh như thỏ”, bởi loài động vật này khi chạy trốn có một tốc độ phi thường, có thể sánh ngang chớp giật. Lão Trần nhìn hoa cả mắt, chỉ còn biết kêu: “Hồng rồi, để nó xổng mất rồi.”

Không ngờ cú nhảy của con thỏ tuy nhanh nhưng thân thủ người Miêu còn nhanh hơn, đúng lúc nó công con báo nhảy vọt qua đầu một người Miêu, người đó bỗng thét lên một tiếng, lộn người nhanh nhẹn không kém chim bay, lẳng không tung ra một cú đá móc Tử Kim Quán thần tốc, nhắm trúng mục tiêu. Con báo và con thỏ tức thì trúng cước bay văng đi, đập vào tấm bia vỡ, xương cốt gãy răng rắc.

Con báo già trúng đòn xương cốt nát nhừ, thân mình mềm oặt rơi xuống bãi cỏ nằm bất động. Con thỏ công nó bị gãy một chân sau, mồm ộc máu tươi, lê cái chân gãy nhảy như bay vào bãi cỏ hoang, nhanh chóng mất dạng.

Trên tấm bia vỡ còn con báo nhỏ, chính là con đã moi ruột con mèo què, chẳng cần hai người Miêu còn lại tới bắt, nó đã đập đầu vào tấm bia đá, trợn ngược hai mắt, nôn mửa mà chết. Đồ nhát gan này đã bị cảnh tượng chết thảm của con báo già dọa cho chết khiếp.

Lão Trần mắt tròn mắt dẹt nhìn gà người Miêu một cước đá chết con báo, hai từ “ác liệt” cũng chẳng thể diễn tả hết sức mạnh ghê gớm đó. Lão Trần là người đi nhiều hiểu rộng, biết cú đá vừa rồi rõ ràng không phải đá móc Kim Tử Quán gì trong võ thuật, mà chính là thế “Khôi Tinh Thích Đầu” của đạo nhân Ban Sơn chuyên dùng để đá cương thi, sao gã người Miêu này lại biết tuyệt kỹ của Ban Sơn đạo nhân? Trừ phi...

Trong lúc lão Trần còn mãi băn khoăn, gã người Miêu đá chết con báo đã tiến lại gần, nói với lão bằng ám ngữ của giới lục lâm: “Hái sao phải mời Khôi Tinh thủ, Ban Sơn chẳng đời Thường Thắng Sơn; hương đốt toàn long phụng như ý, nước uống thủy tứ hải ngũ hồ.”

Lão Trần nghe mấy cụm từ quen thuộc, “Thường Thắng sơn” chính là ám chỉ phái Xả Lĩnh, lại nhắc đến “Khôi Tinh” với “Ban Sơn chẳng đời Thường Thắng sơn” thì biết ngay đối phương là thủ lĩnh Ban Sơn đạo nhân. Lão bắt giắc đỏ bừng mặt, thầm rửa tay đạo sĩ rởm chuyên giết người phóng hỏa này quả không trọng nghĩa, đến Tương Tây mà không mặc đạo bào, lại đi cải trang thành người Miêu Băng Gia, hại lão ban này hoảng loạn không nhận ra, còn bề mặt cầu xin. Nhưng giang hồ vốn lấy chữ ‘lẽ’ làm đầu, lão thân làm thủ lĩnh Thường Thắng sơn, đương nhiên không thể thất thố, bèn đáp lại theo quy tắc lục lâm: “Thường Thắng sơn có cao lâu, anh hùng bốn phương họp lại, long phụng như ý thâm giao, tứ hải ngũ hồ dào dạt.”

Lễ trả xong liền nghe gã người Miêu kia bật cười ha ha, chấp tay nói: “Trần huynh, vẫn khỏe chứ, nếu tiểu đệ nhớ không nhầm thì Trần lão đại là người Hán Tát Gia, vừa nãy sao lại đổi môn đình, tự xưng là người Miêu Mãnh Gia thế? Không phải là muốn bốn cột bọn tôi đẩy chứ?”

Lão Trần ưa giữ thể diện, vội tìm lý do lấp liếm, nói tổ tông nhà mình đích thị là người Miêu, chỉ vì trà trộn với người Hán quá lâu nên thường quên mất nguồn cội, khi nãy nhìn thấy bóng dáng người Miêu bỗng nhiên cảm giác rất chi gần gũi, dấu sao thân hay không cũng là người đồng hương, ngọt hay không cũng là nước quê nhà, một cây bút sao có thể viết ra hai chữ “Miêu”.

Thì ra ba người Miêu này đều là Ban Sơn đạo nhân, gã thủ lĩnh biết sử dụng “Khôi Tinh Thích Đầu” gọi là Gà Gô. Phép thuật của phái Ban Sơn đã truyền được không dưới hai ngàn năm, người tài kẻ sĩ liên tục ra đời, nhưng đa số đều là tuổi trẻ tài cao hào quang sớm tắt. Bọn họ xưa nay chỉ âm thầm đào mộ quật mả, tuyệt không giao du với người ngoài, nghe thiên hạ rỉ tai nhau rằng “Ban Sơn đạo nhân xối mọ cổ hòng cầu tiên được bất tử”, không biết thực hư thế nào.

Đến thời Dân Quốc, phái Ban Sơn càng suy tàn, may sao trong đám đạo nhân nổi lên một kẻ có thể lấy một chọi trăm như Gà Gô. Anh ta thấy neeus chỉ dựa vào số đạo nhân Ban Sơn ít ỏi còn sót lại, việc kiếm tìm

tiên được thực khó hơn bắc thang lên trời, đành phá bỏ điều cấm kỵ từ ngàn năm, thuyền xuyên trao đổi thông tin với Xả lĩnh lực sĩ. Xả Lĩnh lực sĩ biết rằng Ban Sơn đạo nhân chỉ thích kiếm tìm tiên dược, không ham hố bạc vàng, lại thêm Gà Gô bản lĩnh cao cường, đối đãi với người khác khảng khái nghĩa khí, cho nên cũng muốn kết giao với anh ta.

Lão Trần và Gà Gô là đại thủ lĩnh hai phái Xả Lĩnh và Ban Sơn đương thời, biết nhau đã lâu, tuy là huynh đệ kết bái tương giao, nhưng chuyện lễ tiết vẫn cứ phải giữ, bèn tiên phát lại lần nữa ngay trong rừng. Hối ra mới hay, hai người một nam một nữ còn lại đều là sư muội sư đệ đồng tông đồng tộc với Gà Gô, người nữ tinh thông dược tính của muôn loài hoa cỏ, đạo danh Hoa Linh, người nam mang dòng máu Sắc Mục, tóc trên đầu xoắn tít, dáng dấp không giống người Trung Nguyên, đạo danh là Lão Tây. Đạo danh không giống đạo hiệu, mà là tên lóng và biệt hiệu của Ban Sơn đạo nhân. Hai người này tuổi mới đôi mươi, kinh nghiệm non nớt, nhưng trong đám Ban Sơn đạo nhân, Gà Gô cũng không còn trợ thủ nào khác, đành tạm dẫn họ theo.

Ba người bọn Gà gô định đến vùng giáp giới Tương Kiêm đào mộ Dạ Lang Vương, bên ấy lắm động dân sinh sống, mặc đồ đạo gia sẽ rất bất tiện nên họ cố ý cải trang thành người Miêu Bạng Gia. Trên đường ngang qua Lão Hùng Lĩnh, nghe nói có Hoàng yêu ẩn náu trong bia miếu cổ, dùng thuật Viên quang hại người, không biết đã giết bao mạng người vô tội, bèn đội mưa vòng đường núi tới định định trừ khử Hoàng yêu, may sao vừa khéo cứu được mạng lão Trần.

Gà Gô bảo Lão Tây và Hoa Linh mỗi người xách một cái xác báo, đoạn chấp tay cáo biệt lão Trần: “Cánh chúng tôi quanh năm vất vả bôn ba, không có lấy nửa ngày nhàn hạ, giờ thân mang việc gấp, hẹn ngày tái ngộ, xin được cáo từ.”

Lão Trần tức tốc thâm nghĩ, thấy mấy cái sọt sau lưng đám Ban Sơn đạo nhân có vẻ nặng nề, hẳn là đựng khí giới đào mộ. Thuật Ban Sơn Phân Giáp là tuyệt học trong nghề trộm mộ, chỉ bằng nhờ họ giúp một tay, phá được cổ mộ trong Bình Sơn rồi, mình sẽ đoạt lấy vàng bạc châu báu, còn đơn được thì phần cho họ. Xưa nầy lão chưa từng động đến mộ cổ đời Nguyên, e có chút khó khăn, nếu có thể hợp sức hai phái Ban Sơn Xả Lĩnh thì lo gì đại sự không thành? Cuộc trao đổi này nhất định có lợi, nghĩ vậy lão vội kể về ngôi mộ cổ đời Nguyên trên Lão Hùng Lĩnh, có ý mời Ban Sơn đạo nhân ra tay tương trợ.

Gà Gô nghe nói Bình Sơn xa xưa vốn là nơi luyện đan cầu dược của Hoàng đế thì lập tức xiêu lòng. Nhưng vụ quật mộ Dạ Lang Vương đã ập ủ nửa năm nay, giờ chỉ còn sáu bảy ngày là hoàn tất, trong khi ngôi mộ cổ Bình Sơn vẫn rất mù mờ, sợ khó bật ngay được, bèn hẹn với lão Trần sau khi đào xong mộ Dạ Lang Vương sẽ lập tức quay lại Bình Sơn hợp tác với Xả Lĩnh lực sĩ, từ giờ cho đến lúc đó, lão Trần hãy cứ dẫn người đi dò thám trước địa hình.

Mộ cổ đời Nguyên trôn sâu táng lớn, song cũng chả là gì đối với thuật Ban Sơn Phân Giáp. Có điều từ khi đặt chân tới Lão Hùng Lĩnh, Ban Sơn đạo nhân phát hiện ra trong núi sâu thường xuất hiện hai dải cầu vồng vắt lên trời, chỉ biến mất khi bình minh lên, giờ vẫn không rõ là bảo khí vàng bạc châu báu trong mộ cổ, hay là yêu khí chốn rừng sâu.

289. Q.7 - Chương 10: Thám Bình Sơn

Thủ lĩnh Ban Sơn Gà Gô cảnh báo lão Trần, anh ta từng thấy trong núi sâu có khí mây không lành, tuy nói mộ cổ nếu chứa bảo vật châu báu quý hiếm thường có mây lành vẫn vít nhưng cũng không loại trừ khả năng chốn núi sâu rừng thẳm có ẩn nấp yêu ma. Nói đoạn anh ta chỉ vào hai cái xác báo, ý bảo bằng chừng đây, rồi dặn dò lão Trần dẫn quân thám thính nhất định không được lơ là cảnh giác, muốn quật mộ cổ Bình Sơn phải dùng kỳ thuật mới xong, đợi mấy hôm nữa hai bên hội ngộ bàn bạc kỹ lưỡng cũng chưa muộn.

Lão Trần không phản đối cũng chẳng đồng ý, chỉ gật gật đầu, lão muốn khi về vênh vang với đám đàn em, bèn hỏi xin Gà Gô xác con báo già.

Gà Gô ngâm ngùi đồng ý: “Thịt báo tuy chua nhưng xương báo trăm tuổi đem nghiền vụn có thể làm thuốc chữa bệnh thần kinh, là loại dược liệu vô cùng quý hiếm. Con báo xám đốm trắng này đạo hạnh uyên thâm, nhưng chậm chạp hom hem chắc chưa tu thành kim đơn. Thịt nó già nhách không thể ăn nổi nhưng xương cốt vẫn có thể lấy làm thuốc, hoặc chế hương mê.”

Lão Trần nói tiếng cảm ơn, rồi nhận lấy xác con báo già. Lão biết thuật Viên quang của Trung Quốc cổ đại chia làm hai phái thật giả, người biết thuật Viên quang thật trong quá trình “viên quang” thực sự có khả năng nhìn thấy một số thứ, có thể phân biệt được những đồ vật con người từng gặp qua, có điều phải mời thần tiền thần, bùa chú cũng lên đến trăm loại vô cùng ảo diệu rườm rà; còn thuật Viên quang giả là thủ đoạn lừa đảo của đám thuật sĩ giang hồ, đầu tiên lấy nước kiềng vẽ hình người lên giấy, sau phun nước là có thể hiện hình.

Con báo này làm ổ ở trong mộ hoang, bao năm nay vùng vãi nước đá lên cây cỏ xung quanh, không màu không mùi ai bước chân vào địa bàn này sẽ bị nó mê hoặc tâm trí, trừ phi có ngoại lực tác động, người trúng thuật mới có thể tỉnh táo lại, nếu không chỉ còn cách mặc nó xâu xé, đây giống như thuật Viên quang thực sự. Con báo già cũng phải tập trung toàn bộ tinh lực để thi thuật, khiến người ta đầu óc mụ mị nhìn ra những cảnh tượng cổ quái. Nhưng hễ người bị hại tỉnh lại, kể thi thuật sẽ phải gánh hậu quả, con báo già lối đời xảo quyệt còn có thể bỏ chạy, chứ như con báo nhỏ không chịu nổi, liền nôn thốc mạt mà chết.

Có xương cốt con Hoàng yêu này nghiền thành bột, uống vào có thể hóa giải mọi loại ma thuật. Lão Trần lấy xác con báo, từ biệt ba vị Ban Sơn đạo nhân, tìm đường quay về nghĩa trang trên núi, lúc này trời cũng đã tảng sáng.

Suốt cả đêm, bọn La Lão Oai đứng ngồi không yên, nghĩ Trần thủ lĩnh gặp bất trắc trong núi, chia nhau đi tìm mấy lượt mà không thấy bóng dáng lão đâu. Đang định điều binh lên tìm kiếm thì thấy lão Trần lững thững từ dưới chân núi đi lên, vừa đi vừa cao giọng ngâm nga: “Trời đất có chính khí, tỏa ra cho muôn loài, là sông núi dưới đất, là trăng sao trên trời...”, cử chỉ nhàn nhã ung dung, thần thái phi phàm thoát tục, cả bọn vô cùng bá phục, thềm ngưỡng mộ Trần lão đại quả nhiên xuất khẩu thành thơ, vội vàng chạy ra đón rước.

Lão Trần rất biết dát vàng lên mặt, thêm mắm giấm muối kể lại đầu đuôi sự tình, nào là lão đuổi theo con mèo què ra sao, lạc vào rừng mộ cổ thể nào, rồi trong tấm bia cổ có con báo già dùng yêu thuật hại người, lão liền tiện tay trừ khử, lúc quay về lại gặp một đám Ban Sơn đạo nhân, bọn họ cứ khấn khoản nín giữ nên lão đành ở lại cùng bàn tính kế hoạch đào mộ đến tận lúc trăng lặn đằng Tây, thành ra mới đây chưa mất mấy canh giờ. Nói xong lão quảng xác con báo già cùng cái tai người chết xuống đất cho bọn La Lão Oai ngấm nghĩa thỏa thích.

Bọn La Lão Oai và Hoa Ma Linh cứ trầm trồ mãi, tán dương lão Trần thân thủ cao cường, con báo thành tinh này gian xảo là vậy mà trúng phải một cước của đầu đảng Xả Lĩnh liền tan thành xương cốt. Lão Trần trong lòng đắc ý, nhưng ngoài mặt vẫn tỏ vẻ thờ ơ lãnh đạm, bảo gã câm Côn Luân Ma Lặc mang cái xác báo đi lột da róc xương, còn Hoa Ma Linh thì mang tai của Hao Tử Nhị Cô dán vào chỗ cũ để bà ta được toàn thân trạm cương, sau sẽ bọc liệm nhập quan.

Sáng hôm ấy cả bọn ăn vội vàng mấy chiếc bánh bao nhân thịt, rồi vào bản kiểm một động dân làm người dẫn đường. Người Miêu ở Tương Tây chia làm “Miêu lạ” và “Miêu quen”, “Miêu quen” là người thân Hán, biết nói tiếng Hán thậm chí còn thông gia với người Hán; ngược lại người “Miêu lạ” thường ẩn cư nơi rừng sâu, ít qua lại với người ngoài.

Người lão Trần kiểm đương nhiên là một người Miêu quen nhất trong số những người “Miêu quen”. Người này là dân Miêu gốc, nhưng thường đi theo thương nhân Tát gia tới đây buôn bán, nên rất thông thuộc tiếng Hán cũng như phong tục người Hán, lại biết truyền thuyết vùng Mạnh Động, là một lựa chọn vô cùng thích hợp. Lão Trần nói dối người dẫn đường rằng đám bọn họ nghe nói Bình Sơn núi cao rừng sâu, là nơi cảnh đẹp hiếm có trong dân gian, chuyến này đánh hàng qua Lão Hùng Lĩnh, tiện đường muốn tới đó du ngoạn, người Miêu kia tham khoản thù lao được hứa trả, nhận lời ngay. Khi ấy đang mùa mưa, trong núi dầm dề cả ngày đoàn người chân đi giày cỏ đầu đội nón toại, tiến thẳng vào Bình Sơn thăm dò vị trí mộ cổ.

Lão Hùng Lĩnh nằm trong nội địa Tương Tây, rừng sâu vực thẳm, cách biệt với thế giới bên ngoài, nhìn xa giống như một con gấu khổng lồ đang nằm ngủ. Bình Sơn được sơn dân địa phương tin là hóa thân của hổ, là một nhánh của Lão Hùng Lĩnh, lại càng hẻo lánh hoang sơ, không dấu chân người. Bọn lão Trần dưới sự dẫn dắt của người Miêu, xuyên qua rừng rậm, chui vào khe động, lội suối vượt đèo, những gian nan dọc đường không nói cũng biết.

Xuất phát từ lúc bình minh đến tận giữa trưa, mặt trời lên tới ngọn cây, đoàn người cuối cùng cũng đặt

được chân lên dốc núi hiểm trở sau Lão Hùng Lĩnh. Đỉnh núi bên này cỏ hoang cổ thụ um tùm, nhìn từ trên cao có thể trông thấy địa mạch Bình Sơn bên dưới. Phóng tầm mắt nhìn xuống, chỉ thấy toàn vách đá cheo leo như những chiếc dùi dựng đứng, đỉnh núi san sát nối dài về phía xa, như ngàn ngọn măng nhú khỏi mặt đất, vạn thể ngọc chĩa thẳng lên trời, núi tựa núi, đỉnh sát đỉnh, lấp đầy khoảng cách giữa đất và trời, miên man vô tận.

Người Miêu dẫn đường trở một ngọn núi bên dưới vách đá đang đứng, nói: “Nói để các vị hay, đằng kia là núi Bình Sơn đấy!” Cả bọn nhìn theo tay anh chàng người Miêu, thấy núi thần kỳ được tạo hóa ưu đãi, địa hình hiểm trở nhìn đâu cũng thấy vách đá cheo leo không có đường đi. Tuy địa thế nguy hiểm nhưng Bình Sơn lại được bao quanh bởi núi non thấp trung, bốn bề san sát núi rừng xanh ngắt, khói mây bâng lãng như trong một bức tranh. Nhìn sâu vào lòng núi, quả nhiên thấy vài nơi có sương trắng bay lên, ánh cầu vồng thấp thoáng giữa màn sương mù.

La Lão Oai thấy thế mừng rỡ hỏi: “Trần thủ lĩnh, cái mộ cổ đó chắc bị sụp rồi, Bình Sơn này được quây trong núi, khí thủy ngân trong mộ không bay đi được, liền ngưng tụ thành sương thủy ngân, còn cái cầu vồng kia chắc là bảo khí xung thiên trong mộ cổ có phải không? Con bà nó trắng trắng, đỏ đỏ, coi chả sương mắt bỏ mẹ ra...”

Lão Trần đáp: “Chưa biết được, có điều hình như dáng ngọn núi này quả thật đặc biệt: thế núi thu lại, màu đất rắn chắc, mạch đất bắt từ trên cao, nước dễ dàng chảy ra tứ phía. Long thần trên núi không xuống nước, long thần dưới nước không lên núi, nhìn kỹ sơn và thủy nơi này, thấy chân long khí át vạn tượng, chắc chắn là đất quý không sao tả xiết. Đứng ở đây không thể nhìn được lối vào mộ cổ, chúng ta phải vào gần hơn nữa xem sao.” Lão Trần vốn giỏi các phương kỹ kỳ môn độn giáp, chiêm bốc tinh tường, lại thông hiểu phong thủy hình thế tông Giang Tây, nhưng không biết gì về thuật phong thủy đào mộ Phân kim định huyết của Mô Kim hiệu úy, nên nhìn từ trên cao không thấy được vị trí mộ cổ.

Lão liền nhờ người Miêu nọ dẫn đường, nào ngờ nói mãi anh ta không chịu: “Nói để các vị khách quan hay, chứ thấy Lão Hùng Lĩnh đã là hoang vu biệt lập, Bình Sơn chúng tôi đây tuy cảnh sắc kỳ diệu, quả là thiên hạ độc nhất vô nhị, nhưng đứng đây xem thì được chứ nào ai dám tới đó. Trên núi ấy nhiều linh chi và cửu long bàn nên măng xà cũng nhiều lắm, những người đó hái thuốc đều một đi không trở về. Trong lòng núi còn có một ngôi mộ cổ, cách đây một trăm năm có một trận động đất lớn, làm mộ cổ nứt ra mấy kẽ, bảo khí bên trong toát ra bức người, bao nhiêu đám trộm mộ rồi thổ phỉ kéo nhau tới kiếm cơ hội đổi đời đều không ai sống sót trở về, vào bao nhiêu bỏ mạng bấy nhiêu. Nghe nói trong núi có táng Thi Vương, các vị đều là thương nhân an phận thủ thường, đang yên đang lành hà cớ gì đi vào nơi ác hiểm đó. Hãy nghe lời tôi, dừng lại ở đây, đừng sớm lên đường về quê...”

La Lão Oai nghe nóng đầu, liền đánh anh người Miêu ngã lăn ra đất, đoạn móc khẩu súng lục gi vào đầu anh ta: “Con bà mày, mở to mắt ra mà nhìn, ai an phận thường? Mày đi sống trong rừng rú chưa nghe nói đến uy danh Diêm vương La Lão Oai ta hử? Bảo mày dẫn đường thì dẫn đường, con mẹ mày còn nói thêm nửa câu tao bắn nát sọ, lúc về còn giết cả nhà mày luôn!”

La Lão Oai là tư lệnh một nhóm phiến quân lớn ở Tương Âm, trước đây giết người như ngoé, trẻ con nghe danh còn không dám khóc đêm, có điều ở vùng Lão Hùng Lĩnh Tương Tây hoang vu này, động dân nào biết đến hắn là tư lệnh La.

Trăm nghe không bằng một thấy, bị khẩu súng lục lạnh băng kề vào đầu, anh chàng động dân nọ sợ sớn cả ra quần, lúc ấy mới biết đám thương nhân này đều là cướp, thấy ai chướng mắt liền trừng mắt giết ngay, anh ta nào dám trái lời, vội vàng lập cập nói: “Nói... Nói để các vị hảo hán hay, muốn lên núi phải mang theo mấy cây gậy đuổi rắn...”

Không đợi anh ta nói hết, La Lão Oai liền đá thêm phát nữa: “Mày còn lải nhải cái gì, cái thầy mày chính là gậy đuổi rắn đấy, mày đi trước rẽ cỏ cho ông, đi mau!”

Lão Trần xưa nay luôn tâm niệm thay trời hành đạo, tuy hành vi bạo ngược của La Lão Oai khiến lã xốn mắt, nhưng giữa họ có quan hệ lợi dụng qua lại, không ai thiếu ai được, nên lão chỉ đành nhắm mắt mở, mặc cho La Lão Oai áp giải người Miêu nọ lên núi Bình Sơn tìm khe nứt của ngôi mộ cổ.

Cả bọn đi xuống, vòng qua sườn núi tới trước sơn khẩu ngọn Bình Sơn, ở đây có một cánh cổng đá tự nhiên được hình thành từ vòm hang trên khôn, thổ dân bản địa quen gọi là “địa môn”, đối xứng với “thiên môn”

trên núi, đi qua đó coi như đã vào trong núi. Bình Sơn được bao quanh bởi núi rừng rậm rạp, tuy bé hơn nhiều so với những ngọn núi sừng sững xung quanh, nhưng ít nhất cũng cao vài trăm trượng.

Lại gần mới biết, toàn bộ ngọn núi là một khối đá lớn màu xanh sẫm, loại đá này có thuộc tính âm hành, chạm phải sẽ thấy rất lạnh, địa mạo địa chất đều khác xa xung quanh. Tạo hóa kỳ diệu đã đeo gót khối đá xanh khổng lồ nằm ở đây từ thuở khai thiên lập địa thành hình dạng một chiếc bình cổ, đáy bình chìm sâu vào lòng đất, thân bình nghiêng về hướng Bắc nhue muốn đổ, vách núi phía sau cứ chênh vênh giữa không trung như thể suốt mấy nghìn năm, ngàn lần nguy hiểm nhưng cũng vạn phần kỳ, tạo nên một cảnh sắc vô cùng hiếm có.

Do ngọn núi quá nghiêng, sức nặng đá núi dồn xuống, trải qua vài trận động đất, bên sườn Nam đã xuất hiện vô số vết nứt nhỏ được gió núi tấp bùn đất lấp đầy, mọc lên từng dải thực vật chen chúc, những chỗ chưa bị nứt vẫn còn nguyên chất đá màu xanh sẫm. Cỏ cây xanh ngắt điểm xuyết bên trên trông như nét hoa văn trang trí trên chiếc bình cổ chỗ đậm chỗ nhạt, chẳng chịt san sát.

Có chừng hơn mười khe nứt lớn rải rác trên thân núi, chưa được bùn đất lấp đầy trông như bị dao chém rui bổ hoác ra, trong khe núi mây mù che kín, sâu không thấy đáy, hai bên vách đá lĩa chìa kỳ túng, nguy hiểm khôn lường.

Về địa mạo hình thể của ngọn Bình Sơn, bọn lão Trần, La Lão Oai đã quan sát ngay từ lúc đứng trên vách núi Lão Hùng Linh, giữa mỗi khe nứt lớn đều được dựng cầu đá nối liền từ thời xưa. Đám người men theo đường núi leo lên, trông bé nhỏ tựa một bầy kiến bò trên chiếc bình sứ khổng lồ. Từ sơn khẩu có một con đường đá xanh rộng rãi, bám theo sườn núi mà lượn tít lên trên, xuyên qua lớp lớp vách đá và cây cối, ngoằn ngoèo uốn khúc chín mươi chín vòng liên miên trùng điệp, như một con rồng xanh uốn mình phi lên trời cao.

Lúc cả bọn bắt đầu lên núi, trời đã hơi âm u, tới được lưng chừng thì chẳng còn thấy cầu vòng vắt ngang sườn núi đâu nữa, thay vào đó là sương mây mù mịt, mưa bay lất phất. Con đường đá xanh bị hơi nước che phủ trở nên trơn tuột, mưa mù giăng khắp núi rừng cây cối, mông lung mơ hồ.

Cả bọn bị mắc mưa, trong lòng rối bời, sợ đường núi trơn trượt nguy hiểm, định tìm nơi trú tạm. Nào ngờ đúng lúc đó, mặt trời đột nhiên ló ra khỏi đụn mây, muôn ánh hào quang chiếu xuống núi rừng. Toàn bộ đá núi suốt rừng tận trong những nơi thâm u chợt hiện ra trước mắt họ như có phép thần kỳ, rõ ràng đến từng lá cây ngọn cỏ. Nhưng chỉ trong giây lát, còn chưa kịp nhìn kỹ, sương mù dày đặc từ khe núi đã lại bay lên, phủ kín góc rừng vắng lặng.

Bọn lão Trần đứng ở lưng chừng núi chiêm ngưỡng cảnh sắc kỳ tuyệt ấy, chỉ thấy mây mưa giăng kín gần trong gang tấc, khe rãnh suối rừng hiện ra trong tích tắc, thấy đều trầm trở ca ngợi Bình Sơn quả là nơi động phủ thần tiên ẩn sau màn khói mây biển ảo, trước kia ai mà ngờ được trong Lão Hùng Linh hoang vu tiêu điều lại có một nơi cảnh sắc tuyệt vời đến vậy.

Trên ngọn Bình Sơn siêu nghiêng có hai đỉnh núi, một nằm ngay nơi cổ bình bằng phẳng, bề mặt có một khe nứt rất rộng; đỉnh còn lại cao hơn một chút, nằm ngay miệng bình, bên trên mọc nhiều cây cỏ lạ lung và lởm chởm đủ loại đá, vách dựng đứng, kỳ vĩ mà hiểm trở. Bọn lão Trần đứng trên cổ bình, quan sát hồi lâu mà chẳng thấy con mãng xà nào. Anh chàng người Miêu dẫn đường cả đời cũng chưa bước chân lên núi này, mấy chuyện trên Bình Sơn chỉ là nghe người ta nói lại, nên không thể biết vết nứt của mộ cổ ở đâu. Lão La thấy vậy nổi giận dưng dưng, định cho anh ta một phát đạn, may có lão Trần ngăn lại.

Lão Trần nhìn thấy trên Bình Sơn, nơi nào có đất thì cây cối um tùm, nơi nào không có đất thì lộ ra lớp đá xanh sẫm, nếu dung thuật nhìn vết bùn phân sắc cỏ của quyết “vọng” e khó mà tìm ra được địa cung và vị trí mộ cổ, vả lại Bình Sơn đất đá kiên tảng này đến tầng khác để tìm địa cung mộ đạo thì dù có huy động ngàn vạn quân cũng khó làm được.

Giờ đành phải lòi quyết “văn” ra thử xem sao. Lão Trần dẫn cả bọn tới một khe sâu trên đỉnh núi, chỉ thấy bên dưới sương trắng mù mịt, nhìn không thấy đáy. Lão bèn bảo La Lão Oai bắn mấy phát súng xuống khe núi, còn mình áp tai lên vách đá, thực hiện thủ pháp thăm dò vị trí ngôi mộ cổ trong núi.

La Lão Oai chia súng xuống vực, lên nòng nổ ngay một viên đạn, tiếng súng nổ vang vọng trong sơn cốc. Nhân cơ hội này, lão trần liền thi triển thuật “văn sơn biện long” nghe gió nghe sấm trong quyết “văn”. Lão

sinh ra đã có năm giác quan bén nhạy hơn người, độc nhất vô nhị trong thiên hạ, lúc ấy áp tai vào vách đá, nghe tiếng súng nổ vọng lại từ đáy vực rỗng, thấy không gian bên dưới ước chừng rộng ngang một tòa thành.

Sauk hi La Lão Oai nổ liên sáu phát đạn xuống

vực sâu, lão trần đã nghe ra khái quát vài con đường dẫn vào huyết mộ và ba tòa địa cung, đây rất có khả năng là khu đạo quán cung điện trong núi được người Nguyên chiếm làm huyết mộ, trong đó, khu địa cung lớn nhất nằm ngay phía dưới vực sâu này.

La Lão Oai thấy núi Bình Sơn quả nhiên có cổ mộ lớn, địa cung “rộng ngang một tòa thành”, lối vào lại nằm ngay bên dưới vách đá này, vậy thì mê kiếp, phải có bao nhiêu là vàng bạc châu báu! Tiền tài khiến người ta lóa mắt, La Lão Oai lúc này đã có phần sốt ruột, thấy Lão Trần và mấy người còn lại đều đang dán mắt xuống vực, sẵn trong cái sọt của Côn Luân Ma Lặc vớt dưới đất có lương khô, bình nước và một cuộn dây thừng, hắn bèn nhặt lấy cuộn thừng ném xuống trước mặt anh chàng người Miêu, ép anh ta dùng dây thừng tụt xuống thám thính địa cung. Hắn nói lạnh tanh: “Nói để La soái nhà mày hay coi, tại sao mộ cổ có đi mà chẳng có về, đồ man di nhà mày còn hé răng nửa chữ không thì đừng trách La soái ta chỉ biết giết mà không biết chôn. “Nói xong, hắn lúi xềnh xệch anh chàng người Miêu tới bên miệng vực, ra sức đẩy anh ta xuống dưới.

290. Q.7 - Chương 11: Tiểu Đoàn Công Bình

Dưới khe núi sâu của đỉnh Bình Sơn sương trắng cuộn bay, vết nứt tự nhiên sâu không thấy đáy này khiến ngôi mộ cổ trong lòng núi lộ ra, nếu có thể xuống thẳng địa cung từ đây sẽ giảm bớt được biết bao công sức đào đá dỡ núi. Nhưng theo tuyên thuyết về mộ cổ Bình Sơn lưu truyền bấy lâu, chưa từng có ai lấy được châu báu từ đó trở về, bọn sơn tặc thổ phỉ trong vùng cũng đã nhiều lần định đột nhập mộ cổ từ vết nứt này, song đều bỏ mạng dưới đáy vực, không ai biết dưới lớp sương mây bí ẩn kia chứa đựng những hiểm nguy gì.

La Lão Oai nhân lúc mọi người không để ý, bắt anh chàng người Miêu nài nhảy xuống khe núi thăm dò địa cung mộ cổ, xem rốt cuộc vì sao dưới đó chỉ có đi mà không có về. Quân phiến loạn thời đó chính là Lão Thiên Vương, bách tính có câu ví von rất chuẩn xác rằng: “đuôi của lừa mẹ không cần vé, bao súng của lão Vương là giấy thông hành”, am chỉ bọn phiến quân ăn uống, đánh bạc, chơi quýt gái điểm xong việc là vỗ bao súng xoay người đi thẳng, nếu có giết mấy mạng thảo dân trong núi cũng là chuyện thường tình như người ta đi mấy con kiến. Vì vậy chuyện sống chết của một tay người Miêu sao có thể làm bận lòng La Lão Oai.

Anh chàng người Miêu bị dí súng vào đầu, sợ đến vãi cả cứt đá, hai đầu gối nhũn ra, quỳ sụp xuống đất ôm chân La Lão Oai mà cầu xin tha mạng. Khe núi này sâu hun hút, người nhát gan đứng từ trên nhìn xuống đã hoa mắt run chân, nào có dám xuống dò tìm địa cung mộ cổ gì.

La Lão Oai không thèm để ý, kéo xềnh xệch anh ta tới bên cạnh miệng vực, đang định dùng vũ lực đẩy anh ta xuống thì trông thấy sương màu trong khe núi bốc lên, dưới vực vọng lên tiếng ầm ầm như có cả đoàn xe lửa chạy qua, vách núi rung lên bần bật, tựa hồ trời long đất lở. Lão Trần mặt biến sắc, khoát tay kêu to: “chuông lợn, mau tránh ra!”

Những người còn lại thấy thủ lĩnh ra hiệu rút gấp thì biết có sự chẳng lành, ngay cả la lão oai cũng quên bém mắt anh chàng người Miêu, cầm đầu chạy như bay xuống dưới, đến lưng chừng mới dám dừng lại. Lão trần thở phào nói: “Nguy hiểm quá, ngọn núi này quả nhiên danh bất hư truyền, cầu vòng trong núi không phải ánh sáng của châu báu trong mộ cổ mà đều là khí độc do trùng độc, rắn, rết nhả ra. Hiện giờ vẫn chưa thể phán đoán đó là thứ gì, nhưng theo thanh thế này thì hẳn là vật độc được tiềm dưỡng cả trăm năm. Khi mặt trời ngả bóng, khí độc sẽ từ dưới vực sâu bay lên, vừa nãy nếu chúng ta không nhanh chân chắc giờ đã trúng độc mất mạng rồi.”

Bọn la lão oai và Hoa Ma Linh nghe vậy không khỏi kinh hãi. Bấy giờ phương pháp phòng độc còn lạc hậu, đám trộm cướp này giết người như ngóe, không sợ binh đao lửa đạn, chỉ sợ khí độc. Hơn nữa không biết khí độc do loài vật độc nào nhả ra, khó mà có thuốc giải cứu chữa, một khi trúng độc chỉ còn nước chết. Trong

tiếng lóng của dân đồ đấu xả lĩnh, mộ cổ có độc được gọi là “hầm đen”, cửa hầm đen chính là chuồng lợn. Thời xưa chuồng lợn đa phần dựng ngay bên cạnh hầm chứa phân, thứ mùi ở hai nơi này trộn lẫn khó ngửi vô cùng, chẳng ai muốn tới gần. Dân đồ đấu gọi độc là hầm đen, có ý cần phải tránh xa, ám ngữ này đến cuối thời Thanh đầu Dân quốc đã không còn được sử dụng, nhưng từ xưa tính lại, đám lực sĩ xả lĩnh đào mồ quật mà chết trong hầm đen không đếm xuể.

La lão oai thấy lòng núi có trùng độc, vẫn không cam tâm, bèn hỏi lão trần không lẽ bỏ cuộc ở đây.

Lão trần lắc đầu, làm bộ làm tịch nói: “Sơn dân ắt có diệu kế nhưng đây không phải là chỗ nói chuyện, chúng ta hãy lên núi bàn tiếp.” Rồi nhân lúc trời còn sáng, lão dẫn mọi người quay lại nghĩa trang Lão Hùng Lĩnh, lấy nhà khách của người chết này làm sở chỉ huy tạm thời.

Trước mặt lão trần, la lão oai tuy không giết người Miêu dẫn đường, nhưng cũng không thể thả anh ta đi vì sợ lộ bí mật quân cơ, đành tạm bắt theo làm chân hậu cần, lo mấy việc gánh nước quét nhà.

Anh chàng người Miêu vừa từ côi chết trở về, nào dám trái ý dám cướp, vội vàng sắp sửa dọn lấy một căn phòng rộng rãi, kê cái bàn bat tiên cũ nát và mấy chiếc ghế vào bày. Bọn lão trần và la lão oai khuỳnh khoanh ngồi xuống, cơm rượu xòn xuôi, bắt đầu bàn mưu tính kế suốt đêm, tìm cách quật ngôi mộ cổ trong Bình Sơn.

Lão trần là thủ lĩnh đội đồ đấu xả lĩnh, đương nhiên chính là người vạch ra mớ kế hoạch này. Qua chuyến khảo sát hôm nay, có thể phán đoán trong núi Bình Sơn có ít nhất đám ba huyết động lớn, nói với nhau thông qua hành lang. Lối vào hành lang nằm ngay cạnh địa môn, tuy đã bị che kín, nhưng lão trần võ giảo quyết “văn”, nghe tiếng mưa gió sấm chớp là có thể tầm long yểm huyết, muốn ước chừng vị trí huyền môn không phải chuyện khó, chỉ cần có đủ thuốc nổ, cho nổ mấy tầng đất đá bên trên, chắc chắn sẽ đào được cửa mộ nằm sâu trong lòng đất. Có điều mộ đời Nguyên chôn sâu táng lớn, nếu trực tiếp đào núi đổ đất, e rằng phải tiêu tốn mất nhiều sức người sức của.

Hơn nữa khe vực trên đỉnh núi ít nhất cũng đã có từ hai, ba trăm năm, trông như dùng riu bở xuống, sương ngũ sắc bay lên rừ dưới đáy vực chỉ khi ánh nắng mặt trời chiếu rọi thì khí độc mới tiêu giảm. Khe núi này tuy có thể dẫn thẳng tới địa cung, nhưng bên trong nhất định có loài thực vật cực độc nào đó chiếm cứ làm hang ổ, xuống địc cung từ đây. Dù có tránh được khí yêu độc thì cũng khó thoát bị ăn tươi nuốt sống.

Xét trên những nhân tố này, lão trần thấy nếu chỉ dựa vào sức của phái xả lĩnh thì đại sự khó thành, có ý nhớ đến Ban Sơn đạo nhân tới trợ giúp. Nhưng bọn Hoa Ma Linh lại không biết nhiều về thuật Ban Sơn Phân Giáp, cho rằng đó đều là mấy lời đồn đãi truyền kỳ, vốn không phải là thật. thời buổi thiên hạ đại loạn, thần tiên cũng khó tránh nổi mũi tên hòn đạn, dù bản lĩnh tày trời, thì chỉ bằng một băng đạn quét qua cũng gục cả thôi, trên đời này làm gì có phép với thuật.

Lão trần trách mắng, nói các người đều là ếch ngồi đáy giếng, chỉ biết cạy đông thế lớn, ỷ vào thuốc nổ khí giới xẻ núi đổ đầu mà coi thường thiên hạ. Ngày nay ngoài đám trộn cấp tép riu, bậc trộm cướp có đạo vẫn tồn tại ba phái lớn là Phát Khâu, Mô Kim, Ban Sơn và Xả Lĩnh. Mô Kim đào mộ dùng “thần”, xả lĩnh dùng “sức”, còn Ban Sơn thì lại dùng “thuật”, thuật cơ huyền diệu, quỷ thần khó đoán, lớn có thể dời non lấp biển, nhỏ có thể xuyên qua lỗ kim, đi đến ngàn dặm, không gì ngăn nổi, lẽ nào lại không có “thuật”?

Hoa Mai Linh biết lão trần vốn tính kiêu căng, không đời nào giương cao uy phong của người ta mà giảm nhục khí quân mình, đã nói như vậy hẳn là thực sự coi trọng thuật Phân Giáp của Ban Sơn đạo nhân, lại thấy ngôi mộ cổ Bình Sơn không dễ xơi nên mới chủ trương dùng sức của xả lĩnh kết hợp với thuật của Ban Sơn, đôi bên hợp tác hành sự mới là sách lược vẹn toàn, trong bụng khâm phục lắm.

La lão oai nghe xong kế hoạch của lão trần lập tức vô đầu bứt tai; “con bà nó, đợi lũ đạo sĩ tép riu ấy từ đất Kiềm quay lại thì biết bao giờ. Mỡ dăng đến miệng rồi còn khó trôi...” Hắn không đành lòng để Ban Sơn đạo nhân nhúng tay vào việc này, dù bọn họ tìm thuốc hay tìm ngọc, theo quy định trong giới lực lâm, ít nhất một phần mình khí lấy được sẽ bị chia sẻ. Trên đất Tam Tương Tứ Thủy, đám trộm xả lĩnh chỉ cần hô một tiếng cũng có thể tập hợp mấy trăm cao thủ đồ đấu bất cứ lúc nào, lại thêm trong tay la đại soái hẳn còn mấy vạn người súng, với thực lực này, muốn quật một ngôi mộ cổ mà còn phải đợi mấy tay đạo nhân tới giúp? Chuyện này lọt ra ngoài thì khó nghe nhường nào, từ nay phái xả lĩnh biết giấu mặt đi đâu?

La lão oai nhắm nhăm lợi ích của mình, bèn khuyên lão trần đừng đợi đám ban sơn đạo nhân nữa, bọn ta

cứ xúc tiến đi thôi, trong tay đã có sẵn tiểu đoàn công binh quật mộ trang bị đến tận răng, có cỗ mộ nào không phá nổi? Chỉ cần kế hoạch hợp lý thì lo gì không phá đc Bình Sơn, có mất đi ngàn lính cũng mặc, ở cái thời mạng người không đáng một xu này, mẹ kiếp, chỉ cần bạc trắng và thuốc phiện là có thể dựng cờ chiêu binh. Bọn lính kiếm cơm muốn bao nhiêu có bấy nhiêu, không đủ thì ta lại bắt gia đình trai tráng. Chỉ cần đào được mộ cổ trong Bình Sơn, phát bội tài, mẹ kiếp, lúc ấy muốn bao nhiêu người bao nhiêu súng mà chả được.

Lão trần vốn tính tự cao, trước đây chẳng phải hiểm nguy, từng được thủ lĩnh Ban Sơn Gà Gô cứu mạng hai lần, trong lòng không khỏi rầm rứt, thấy mình thế nào vẫn kém ban sơn đạo nhân một bậc. lúc này nghe la lão oai ngon ngọt lão cũng thấy có lý, nếu phái xả lĩnh đơn phương hành sự, tuy về nhân lực sẽ tổn thất nặng nề, nhưng việc lớn mà thành, đám đạo sĩ Gà Gô kia ắt phải chống mắt lên xem thủ pháp cao cường của phái xả lĩnh. Khi xưa lên núi dốc lòng khổ luyện suốt mấy năm trời, giờ có cơ hội tốt đương danh lập vạn, làm lão bỏ qua sao cho nổi.

Nghĩ vậy, lão trần hạ quyết tâm quay sang nói với mọi người:” Các anh em, phái xả lĩnh chúng ta từ khi gia nhập nghĩa quân Xích Mi, gây bè kết đảng, tụ nghĩa lực lâm, đã tuân theo di huấn tổ sư gia thay trời hành đạo, quét sạch bọn bất lương. Thường nghe câu “kẻ ăn không hết người lần chắt ra”, thật đúng trời xanh không ngược đãi chúng dân. Nay mộ cổ trong núi Bình Sơn vàng bạc châu báu nhiều không kể xiết, đều là mồ hôi xương máu của bách tính bao đời tích tụ, rất hợp với tôn chỉ phái xả lĩnh chúng t, hãy đoạt lấy châu báu trong mộ để cứu tế lương dân, hoàn thành đại nghiệp.”

Các thủ lĩnh trước đây của phái Xả Lĩnh không ai có tài ăn nói như lão Trần, chuyện đào mồ trộm mả mà lão mang ra nói thành chuyện đường đường chính chính, khí khái quyết liệt, khiến bọn La Lão Oai nghe xong đều mắt tròn mắt dẹt, khâm phục bội phần, nhao nhao hiến cách bàn mưu, lên kế hoạch cho hành động trộm mộ lần này.

Trước tiên, lão Trần bảo La Lão Oai viết một bức mật lệnh, đóng dấu ký tên, giao cho gã câm Côn Luân Ma Lặc mang đi, hỏa tốc điều quân đội tới.Đội quân mai phục bên dãy thành cổ Miêu cương được chia thành ba cánh, trong đó có cánh quân gồm gần trăm tên thảo khấu Tương Âm, là đám trộm mộ Xả Lĩnh do lão Trần trực tiếp thống lĩnh; hai cánh quân còn lại đều là thuộc hạ của La Lão Oai, cánh lớn nhất quân số lên tới mấy trăm người, gọi là “tiểu đoàn công binh”. Thực ra trong đội ngũ phiến quân hỗn tạp kiểu này, biên chế đều không chính quy, lính tráng phần lớn không thể tham gia đơn vị công binh chuyên nghiệp. hơn nữa tiểu đoàn này được La Lão Oai lập ra cũng không phải để đào công sự hay đặt địa lôi mà thực chất chỉ là đội quân đồ đầu chuyên đi đào mồ quật mả, tập hợp những kẻ to gan lớn mật, không tin vào tà thuật yêu ma, chỉ cần tiền không cần mạng, được đào tạo qua loa,sau đó trang bị các loại khí giới của phái Xả Lĩnh, cấp nhiều la và ngựa để chuyên chở mìn pháo thuốc nổ, hoặc vận chuyển của cải châu báu đào được từ mộ cổ.

Ngoài ra còn có một tiểu đội súng ngắn, gồm các tay chân thân tín của La Lão Oai, tương đương một đội quân thiện chiến, có trách nhiệm trừng trị những kẻ dám lấy trộm bảo vật minh khí, hoặc tìm cách bỏ trốn trong quá trình trộm mộ. Quân sí trong đội súng ngắn được trang bị vũ khí tinh nhuệ của quân đội Đức, mỗi người hai khẩu M1932, sức chiến đấu và hỏa lực đều mạnh.

Đây là loại súng mô de của Đức, hộp tiếp đạn lớn nhất có thể chứa đến mười hai đầu đạn. Sau cách mạng Tân Hợi, các phiến quân hỗn chiến liên miên, cộng đồng quốc tế liền áp dụng luật cấm vận vũ khí đối với Trung Quốc, hạn chế quân đội Trung Quốc mua súng trường và súng máy hạng nặng. Song các phiến quân vì muốn tăng cường hỏa lực cho đội quân của mình tất có cách lách luật. Loại súng mô de do Đức sản xuất được liệt vào hàng súng ngắn tự vệ, không nằm trong danh sách cấm, nhưng nòng súng to, tầm bắn xa, lực sát thương lớn. Súng có chốt bắn nhanh và bắn tã, khi gạt sang chế độ bắn nhanh có thể xả một loạt hai mươi viên đạn, sánh ngang súng máy, hơn nữa lại có thêm báng súng tăng độ chuẩn xác, có thể dùng thay súng cạc bin, xét từ mọi góc độ đều xứng đáng là loại vũ khí cá nhân vô cùng thiết thực hữu ích.

La Lão Oai nhờ trộm mộ mà phát tài nên mới lập ra đội biệt động súng ngắn này, bỏ một khoản tiền lớn mời giáo viên người Đức tới huấn luyện, đặt dưới quyền mình trực tiếp chỉ huy. Lần này tới Lão Hùng Lĩnh bên dòng Mãnh Động, Tương Tây khai quật mộ cổ, chính là dải địa bàn tranh chấp giữa mấy đám phiến quân khác, không khéo xảy ra xung đột vũ trang, thêm nữa cũng phải đề phòng đội công binh mang toàn súng Hán Dương Tạo kia thấy tiền lúa mất trở mặt làm phản, nên lão đặc biệt điều tiểu đội quân súng ngắn

tới đây.

Lão Trần muốn cùng lúc xâm nhập cả vào huyết môn lẫn địa cung, nên ngoài thuốc nổ còn lệnh cho tiểu đoàn công binh mang theo một lượng lớn vôi bột và chu sa thần châu, chuẩn bị đối phó với loài trùng độc cự xà ẩn mình dưới vực. Gã cầm Côn Luân Ma Lặc nhận lệnh lẻ đường, vốn gã là người rừng sống trong núi, tứ chi dài thượt, toàn thân rắn chắc, hai gan bàn chân dày cộp vết chai sần, nhìn chẳng khác một con tinh tinh đen trùi lông, trèo núi vượt đèo như đi trên đất bằng, quãng đường từ Lão Hùng Lĩnh tới thành Miêu Cương chỉ là chuyện nhỏ với gã. Tuy vậy, quân nhu tiểu đoàn công binh mang theo khá cồng kềnh, gã cầm xuất phát ngay trong đêm, có lẽ phải chập tối mai mới dẫn được quân đội tới.

Đám trộm mộ bố trí đầu vào đây, đêm hôm đó nghỉ ngơi dưỡng sức, sáng sớm hôm sau lại bắt anh chàng người Miêu dẫn đường xuống đi một vòng quanh chân núi Bình Sơn. Ngọn Bình Sơn ngoài bốn bề cỏ thụ cao vút, trong khe núi còn có vài dòng thác trong đục chảy ra. Người Miêu dẫn đường nói trong núi vốn không có mạch nước ngầm, chắc hẳn là do mưa lớn tích lại trong núi, cuốn trôi đất đá, trút xuống đỉnh núi xanh âm u này.

Nghe nói có nước đọng trong Bình Sơn, lão Trần không khỏi chau mày lo địa cung bị ngập nước, cổ vật rất dễ bị nước mưa ăn mòn. Nếu quả như vậy, mình khi trong điện sâu có thể đã bị hủy hoại từ lâu, chỉ e chuyện này công cốc. Nhưng trong lúc nghe đất tìm long mạch, lão thấy trong núi phải có tới mấy địa huyện rộng ngang cỡ tòa thành, thông với nhau bằng hành lang, nếu nước mưa tràn vào một hai địa cung, chỉ cần trong mộ đạo lớp lớp đóng chặt, chắc sẽ còn một phần mộ thất tương đối nguyên vẹn, cũng không cần quá lo.

Đoàn người mờ mịt quanh núi Bình Sơn, đến đâu cũng bắt gặp những cầu đá đền đá, đều là di tích kiến trúc thời Tống Nguyên, bị phá hủy dưới thời Nguyên. Mộ cổ đời Nguyên không được xây trên mặt đất, cũng không có tượng đá, bia đá, mà chỉ sót lại vài dấu vết nho nhỏ của các hố đầm đất lấp đá, song không thể qua nổi cặp mắt cú vọ của lão Trần. Những hố đất bịt đá này chắc chắn đều là các lò tuẩn táng, bên trong chẳng có gì đáng tiền. Lão Trần vừa nhìn ngó xung quang vừa ra lệnh cho thủ hạ là Hồng cô nương vẽ lại địa hình Bình Sơn ra giấy. Ngàn thước xem thế, trăm thước ra hình, đứng dưới núi quan sát, tầm nhìn bị hạn chế, vẽ bản đồ nhìn sẽ rõ ràng hơn nhiều.

Khối nham thạch hình dáng kỳ quái tuy đức gây hung hiểm, nhưng vẫn tuân theo luật âm dương, hiển lộ khí thể phi phạm. Lão Trần đi được một vòng quanh chân núi thì mặt trời cũng sắp lặn, lão không dám lưu lại trong rừng rậm quá lâu, đang định dẫn mọi người quay về sở chỉ huy lâm thời đặt ở nghĩa trang, nào ngờ đi được nửa đường bỗng thấy có một hố huyết bị đào rỗng, đám giun đất và chuột trũi bên dưới thấy có bóng người liền toan loạn chui rúc xuống đất. Dưới huyết mộ cổ đại chen chúc um tùm, lão Trần nhìn thấy cảnh tượng này sức nhớ ra một chuyện, vội túm lấy cổ áo người miêu dẫn đường, gần giọng hỏi: “Hôm qua mày nói trong Bình Sơn chôn Thi Vương là ý làm sao?”

Anh chàng người Miêu bị lão Trần hỏi vặn, sắc mặt lập tức xám ngoét, còn khó coi hơn cả người chết, tựa hồ có tai họa sắp đổ xuống đầu: “Nói để thủ lĩnh hay, ngàn vạn lần không thể vào trong lòng núi, đó là chỗ ai cũng không dám vào, động dân chúng tôi đều biết Bình Sơn là đất dời cây mà.”

291. Q.7 - Chương 12: Đất Dời Cây

Người sau khi chết được khâm liệm, đặt vào quan quách rồi chôn xuống đất, giả sử có cơ hội đào đất bật sáng, sẽ thấy thi thể dù mới hay cũ, chỉ cần chôn cạnh ngọn Bình Sơn, thì lập tức không cánh mà bay. Tuy lớp đất bên trên vẫn còn nguyên vẹn, nắp áo quan cũng không hề bị cạy mở, nhưng bên trong chỉ còn lại vài bình gốm đĩa tre tùy táng, áo liệm mặc theo người chết vẫn nguyên xi, cúc áo không hề bị mở, nhưng tuyệt nhiên không thấy mẫu xương thịt nào.

Dân bản địa thường truyền tai nhau rằng, trước khi binh lính nhà Nguyên đánh tới, Bình Sơn vốn là cấm địa luyện đơn của hoàng đế. Ngoài lý do địa hình đặc thù, được trời phú cho nhiều hang động tự nhiên, còn có một nguyên nhân quan trọng khác là vì Tương Tây Thần Châu sản xuất nhiều chu sa, thủy ngân tinh luyện từ chu sa vốn là nguyên liệu không thể thiếu trong quá trình luyện đơn. Nơi đây luyện từ những loại thần dược trường sinh bất lão cho tới phương thuốc bí truyền chốn phòng the, nên trong núi quanh năm dào dạt được khí.

Lâu dần, nham thạch bùn đất trên Bình Sơn cũng nhiễm phải được khí tiêu xương hoá cốt, thi thể hễ chôn trong núi chỉ còn lại làn khí mờ, lưu động theo dòng khí trong địa mạch, hành tung bất định, bởi thế nơi này được gọi là đất dời thầy. Chỉ có cái xác cổ của vị tướng nhà Nguyên đặt trong lòng núi do trúng phải tà thuật của động dân mà chết, biến thành cương thi không thể thối rửa, lại hấp thu được lực của tiên đơn trong mộ nên đã thành tinh.

Nghe nói sau khi vết nứt trên núi để lộ ra ngôi mộ cổ, cứ cách mấy chục năm lại có người nhìn thấy cương thi mình mặc áo giáp, đầu đội mũ giáp xuất hiện trong núi, ai cũng nói chính mắt nhìn thấy chứ không phải chỉ nghe kể lại. Ở Tương Tây thịnh tục đuổi thầy, người Tương Tây đặc biệt tin vào những chuyện cương thi tác oai tác quái, họ đồn đãi nhau rằng trong Bình Sơn có Thi vương, biết bao người vào núi đào mộ hay hái thuốc đều bị cương thi và âm binh hãm hại, tam sao thất bản, còn ai ăn gan hùm mật gấu dám bước vào địa cung mộ cổ trong lòng núi nữa?

Lão Trần nghe xong chỉ cười nhạt, lão hiểu rộng biết nhiều, mấy lời đồn đãi của đám thổ dân sao doạ nổi. Cái tên đất dời thầy lão quả có nghe qua, nhưng đó chỉ là truyền thuyết Vu Sở thời Xuân Thu Chiến Quốc, trên đời lấy đâu ra đất dời thầy thực? Mộ thời Nguyên thường chôn sâu táng lớn, bên trong ẩn chứa vô vàn phương kỹ phòng trộm của Tây Vực, đồ bồi táng cũng chẳng bằng mộ đám vương tôn quý tộc Trung Thổ, nên xưa nay không phải là mục tiêu hàng đầu của dân trộm mộ.

Tuy vậy, vị tướng nhà Nguyên được chôn trong núi Bình Sơn lại chết trước khi lâm trận, trong cuộc càn quét tàn sát người Miêu bảy mươi hai động ông ta chắc hẳn đã cướp được không ít của cải, lại thêm số châu báu nhiều không kể xiết bao đời Hoàng gia cũng tiến cất cả trong điện tối địa cung, e rằng số mình khí tàn trử trong ngôi mộ đời Nguyên này cũng không thua kém bất kỳ lăng mộ Đế vương nào. Ngôi mộ cổ này hình thể đặc biệt, quân số ít ỏi khó mà đào được, hơn nữa lại nằm ở nơi xa xôi hẻo lánh, hiếm người biết đến, nếu không dân đồ đầu đã kéo tới từ lâu, chứ sao còn đến ngày nay. Hiện giờ cơ duyên đã đến, đây chính là cơ hội để phái Xả Lĩnh hoàn thành đại nghiệp.

Lão Trần tính toán, đám bọn họ từ nơi xa đến, không quen đường sá, nếu không có người dẫn đường sẽ khó làm nên chuyện, vì thế không thể giết người diệt khẩu. Có điều trước tiên phải vỗ yên anh chàng người Miêu này đã, bằng không để anh ta lỡ lời lộ ra chuyện gì làm dao động lòng quân thì gay. Lão bèn nói với anh ta: “Không phải khoắc lác đâu, nhưng nhân sĩ ở Tương Âm đều biết ông chủ Trần ta giỏi nhất bắt quỷ đuổi thầy, lại thêm tính tình hào sảng, sẵn lòng giúp đỡ người tốt. Giờ có ý dẫn thuộc hạ đi trừ hại cho dân, tiêu diệt cương thi trong núi Bình Sơn, nếu người chịu giúp, sẽ không thiếu phần của người đâu.” Nói đoạn nhét vào tay anh ta mười đồng bạc.

Anh chàng người Miêu thấy ông chủ Trần ra tay hào phóng, còn đại soái La hễ trộn mắt là muốn giết người, hễ có ý bất phục là mất mạng ngay, hai lão tổ tông này một người mặt đỏ một người mặt đen, cả hai đều không thể đắc tội, giữa cục diện vừa cương vừa nhu, có chạy cũng không thoát, muốn giữ tính mạng chỉ còn cách phục tùng nghe lời, dù lên núi đao xuống biển lửa cũng phải theo. Nghĩ vậy, anh ta không dám hé răng nửa lời, vội vã dẫn đám trộm xuyên qua cái hố tuỷ táng đã bị sơn tặc khoét rỗng, trở về nghĩa trang Lão Hùng Linh.

Qua mấy lần khảo sát thực địa, nắm được tình hình, bọn lão Trần đã có tính toán đầu vào đấy, chỉ còn đợi gã cầm Côn Luân Ma Lặc dẫn tiểu đoàn công binh tới là có thể bắt tay vào việc. La Lão Oai chờ đợi mà lòng nóng như lửa đốt, cứ hỏi đi hỏi lại lão Trần châu báu trong địa cung có thể vận chuyển bằng xe hay không; đám tướng sĩ nhà Nguyên chôn trong mộ cổ có phải đều là lính Mông Cổ hay không.

Lão Trần nói mấy ngày nay trời vừa tờ mờ đã đi khảo sát, biết được rất nhiều căn nguyên. Ngôi mộ cổ này tuy đã lộ ra từ thời nhà Thanh, nhưng một là địa hình hiểm trở, hai là bên trong lăm chạp bầy trùng độc nên những tên trộm mộ tép riu không làm gì được, mười phần chắc chín rằng trong địa cung châu báu chất cao như núi, điều đáng lo là có thể bị mưa gió ăn mòn nghiêm trọng.

Ngoài ra binh tướng nhà Nguyên cũng không hoàn toàn là người Mông Cổ, năm đó quân Nguyên san bằng Tây Vực phía Bắc Trung Quốc, tiến xuống phía nam, khí thế ngang liên quân tám nước đánh thành Bắc Kinh năm Canh Tý, là liên quân của các ngoại tộc Tây Vực, trong hàng ngũ cũng có cả đám lính người Hán đầu hàng, thành ra phong tục mai táng không hề giống nhau. Bọn họ biến động núi tự nhiên Bình Sơn này làm huyết mộ, cũng hồng trần áp Long khí Nam triều. Bình Sơn xưa nay là cấm địa của Hoàng gia, vốn đã

có rất nhiều bầy mai phục phòng bọn trộm thuốc, sau khi lấp kín thành mộ thất khổng lồ, hệ thống bầy này đa phần đều được giữ lại, lát nữa chúng ta vào đó nhất định phải cẩn thận đề phòng.

Chuyện văn trời cũng đã ngã về chiều, đến khi nhá nhem gã cầm mới dẫn ba cánh quân hỗn tạp về tới nơi. Hơn trăm tên trộm mộ thủ hạ của lão Trần tuy là tạm thời chấp vá nhưng đa số đều có quen biết từ trước, đã qua thao luyện tương đối nên không đến nỗi hỗn loạn. Trái lại, quân đội dưới trướng La Lão Oai về cơ bản là một đám ô hợp, lính tráng trong tiểu đoàn công binh đào mộ này không phải là con nghiện thì là phường đàn diêm, xóc đĩa tổ tôm, kẻ nào kẻ nấy đều coi tiền hơn mạng sống, cũng chỉ bọn họ mới có gan đào mộ quật mả, chẳng kiên dè gì.

Đối với mấy phiến quân các vùng lân cận, La Lão Oai như cái đinh trong mắt cái dằm trong thịt, lần này hấn rời khỏi hang ổ vào sâu đất Tương Tây trộm mộ, nhất nhất đều bí mật hành động, không dám rêu rao ầm ĩ, cũng không dám điều động đại đội. Nguyên nhân chủ yếu là vì hấn sợ các cánh phiến quân khác phục kích đánh lén, ngoài ra đào mộ quật mả vốn chẳng phải việc tốt đẹp gì, nhờ lọt ra ngoài chỉ tổ gánh lấy búa rìu dư luận. Mỗi lần đi trộm mộ La đại soái đều chỉ mang theo một tiểu đoàn công binh và một tiểu đội súng ngắn. Chuyện quật mộ trên Lão Hùng Lĩnh Tương Tây lần này cần nhanh chóng bí mật, xong việc là giải tán ngay, toàn bộ quá trình tốt nhất không quá dăm ba ngày, đề phòng đêm dài lắm mộng. Đây không như lãnh địa của hấn, có thể mượn danh nghĩa diễn tập phong toả cả ngọn núi, muốn đào lấp gì cũng được.

Lão Trần thấy người ngựa đã đông đủ, e kinh động đến dân bản địa, không dám nấn ná thêm, quyết định phải nhanh chóng hành động, bèn lệnh cho mọi người trước tiên lấy dải lĩnh đỏ tẩm chu sa buộc quanh cánh tay trái, để ba nhánh quân dễ nhận ra nhau, sau đó đóng quân quanh nghĩa trang, nghỉ ngơi đến tầm nửa đêm thì bắt đầu xuất phát. Dưới ánh trăng đêm, đoàn quân tổng cộng gần một nghìn nhân mạng, kẻ dắt ngựa người dắt la, mang theo đủ loại quân nhu, đi theo anh chàng người Miêu dẫn đường, rờn rấn tiến về ngọn Bình Sơn. Để bưng bít thông tin, phàm những người gặp phải trên đường, bất kể Di Hán đều bị bắt theo làm phu khuân vác. Tờ mờ sáng hôm sau, tiểu đoàn công binh trộm mộ đã tới được địa môn ở lưng đèo Bình Sơn.

Cả đám không đào cửa mộ ngay tại lưng đèo, mà muốn tiết kiệm sức, thâm nhập thẳng địa cung cổ mộ từ khe nứt trên đỉnh núi. Đường núi khúc khuỷu dốc ngược, ngựa lên đến lưng chừng đã phải dừng lại không đi tiếp được nữa, đồng vật tư cần thiết lúc này đành chuyển sang lưng đám phu khuân vác. Đoàn người dài dặc men theo con đường đá xanh ngoằn ngoèo lên đỉnh núi, từ trên cao nhìn xuống, chẳng khác nào một con rồng vàng treo mình bò lên chiếc bình cổ.

Buổi sáng hôm đó Bình Sơn sương giăng mù mịt, ngẩng đầu nhìn lên cảm giác như lạc trong sương mù, đến khi lên cao hơn cúi xuống lại thấy mây mù giăng kín dưới chân. Lính công binh đều biết chuyến này lên núi trộm mộ, nếu là đánh trận còn khó tránh có kẻ chùn chân, nhưng đổ đầu thì chẳng khác nào bới đất mò vàng, mong việc tốt nào hơn nữa. Mấy tháng nay chưa thấy lương lậu gì, giờ cuối cùng cũng vớ được ngôi mộ cổ nên ai nấy đều hăng hái hăm hở, tranh nhau theo trướng quan lên núi, dù đường núi hiểm trở vẫn không than vãn nửa lời.

Thực ra trong quá trình đổ đầu, mấy trăm lính công binh này chỉ đảm nhận vai trò khổ sai làm việc nặng nhọc, giữ vai trò chính đều là đám thuộc hạ của lão Trần. Hơn trăm tên trộm mộ lưng đeo sọt tre, bên trong đựng khí giới độc môn của phái Xả Lĩnh-thang rết treo núi. Đây là loại thang tre được chia làm nhiều đốt, là vật dụng không thể thiếu của đám trộm Xả Lĩnh khi đi đổ đầu, dù lên núi xuống động, đối mặt với gian nan hiểm trở đều không thể thiếu loại khí giới này.

Thang rết leo núi gồm những ống tre cỡ bằng cánh tay ghép lại, đây là loại tre bươu dẻo nhất, ngâm qua vạc dầu mấy chục lần, có uốn cong cũng không bao giờ gãy. Hai đầu ống tre gắn móc cài trước sau, thân ống khoét hai hốc tròn cỡ thân tre, khi sử dụng các ống tre được xuyên ngang nối với nhau bằng một cây sào dài, làm thành chỗ để chân, phía đầu thang có bách tử câu gắn vào vách đá, nhìn từ xa giống hệt một con rết đốt tre.

Gặp phải vách núi cheo leo hiểm trở không trèo được, từng người luân phiên dựng hai thanh thang rết, móc vào khe đá là có thể thoăn thoắt leo lên vách đá dựng đứng. Thang có tên “treo núi”, nên cũng không phải chỉ có tác dụng leo trèo, “núi” và “đầu” đều là tiếng lóng gọi mộ cổ, núi tức chỉ “sơn lăng.” Do huyết động hoặc vốn chật hẹp, hoặc bị cho nổ mìn ngổn ngang đất đá, dân trộm mộ khi đi vào khó lòng mang theo dụng cụ công kênh, chỉ riêng thang rết tháo lắp tùy ý là có thể chia ra để mỗi người mang theo bên mình, không

bị địa hình hạn chế. Ở một số mộ cổ đề phòng địa cung ngập nước, quan quách đều được treo cao giữa mộ thất bằng xích sắt, có thang rết hỗ trợ, trong quá trình đồ dẩu sẽ bớt được rất nhiều công sức. Loại thang rết treo núi này nguyên bắt nguồn từ một loại vũ khí công thành của nghĩa quân Xích Mi thời Hán, trải qua biết bao thế hệ bỏ công sửa đổi cải thiện, đến nay mới có hình dạng thế này.

Lão Trần dẫn mọi người lên tới đỉnh núi, thấy sương ngũ sắc vẫn đang bay lên từ dưới khe vực, có điều bây giờ mới gần chính Ngọ nên sương không dày lắm. Trùng độc trần độc là những loài ưa tối tăm, lúc này chắc chắn chúng đang lo ẩn nấp, đây chính là thời khắc hành động. Lão khoác tay, ra hiệu cho đám phu khuân vác đem từng bao vôi bột quăng xuống vực sâu. Bao vôi đập phải đáy vực, lập tức vỡ tung, vôi bột bắn ra tung toé, độc vật dùng hung hiểm đến mấy hít phải cũng chết sặc, con nào may mắn thoát chết cũng nhất định cao chạy xa bay.

Song do thời gian gấp gáp, đội công binh chỉ chuẩn bị được hơn hai trăm bao vôi bột, lúc ném xuống vực bị gió thổi mất một phần, số còn lại không phủ kín được đáy vực, thành ra chỉ như chén nước chứa cháy không thấm vào đâu.

Đám người từ trên nhìn xuống, thấy vôi bột ít quá thì lo lắng vò đầu bứt tai, nhưng cũng may trận vôi bột này rắc xuống vẫn đạt được hiệu quả cao, lớp khí độc dày đặc dưới vực đã dần dần tiêu tan, chỉ còn lại mây mù trắng xóa mênh mông. Lão Trần định cử hai ba người thân thủ nhanh nhẹn xuống trước thăm dò liên hỏi cả bọn: “Có ai muốn xuống không?”

Từ đám trộm mộ lập tức bước ra hai gã cao to vạm vỡ, một kẻ tên Trại Hoạt Hầu, một kẻ tên Địa Lý Bằng, đều là những cao thủ vượt núi băng rừng. Bọn họ từ lâu đã mong có cơ hội thể hiện trước mặt thủ lĩnh, lần này liền xung phong liều mình xuống vực thăm dò. Lão Trần khen họ dũng cảm rồi lệnh cho hai người leo xuống.

Hai gã trai cúi mình nhận lệnh, miệng ngậm một miếng bánh ngũ độc được, lưng mang lồng bồ câu thử độc, eo giắt pháo hộp (pháo hộp còn gọi là súng pạc-khọc tức súng mô de quân đội thường dùng) và dao găm, mũi miệng bịt kín bằng tấm the đen, thả xuống vực hai chiếc thang rết, thoăn thoắt xuyên mây vạt sương, nhanh chóng mất dạng vào màn sương mù. Những người còn lại đứng trên vách vực trông theo mà vã mồ hôi lo thay, chuyến này đi sống chết thế nào đều trông cả vào số mệnh hai người họ.

Lão Trần tuy ngoài mặt tỏ ra bình tĩnh, nhưng thấy việc hung sát khó lường, trong bụng cũng thấp thỏm không yên. La Lão Oai lại càng sốt ruột, liên tục móc đồng hồ quả quít ra xem, nhưng đợi mãi đợi mãi, cổ vẹo mất môi, réo gọi rất cổ bồng hòng mà dưới vực sâu vẫn lặng như tờ, chẳng thấy bất kỳ động tĩnh gì, chỉ có lớp sương mù không lành càng lúc càng dày thêm.

292. Q.7 - Chương 13: Tan Chảy

Đúng lúc mọi người đang nóng lòng sốt ruột, bỗng có tiếng tên xé gió từ vực sâu lao vút lên không trung, đó chính là tín hiệu hai kẻ do thám phát ra, thông báo dưới đáy vực không có khí độc.

Đám trộm ồ lên hoan hô, ai nấy kéo tay xắn áo, xin được xuống dưới tác chiến, lão Trần cầm đầu phái Xả Lĩnh mấy năm, biết rõ thời buổi này không còn như thời Tống Giang, muốn làm kẻ dưới phục tùng không thể chỉ nhờ vào cái lỗ miệng, ngoài trọng nghĩa khinh tài, còn phải tiên phong đi đầu, đồng cam cộng khổ, lúc đào mồ cần đích thân xông xáo, không ngại hiểm nguy, phải tỏ rõ bản lĩnh hơn người trước mặt thuộc hạ thì cái ghế thủ lĩnh này mới ngồi vững được. Lão lập tức chọn ra hai ba chục tên tay chân thân thủ nhanh nhẹn, rồi đích thân dẫn đầu, bắt thang rết leo xuống vực.

Độc vật dưới vực sâu có thể chỉ là sợ ánh sáng, hoặc tạm thời bị vôi bột xua đuổi, nên tạm náu vào ngõ ngách nào đó, giờ để cả đoàn cùng vào địa cung vận chuyển bảo vật e vẫn còn quá sớm, chỉ đành dẫn nhóm quân cảm tử tình nguyện xuống trước quét sạch hiểm họa ẩn nấp nơi đáy vực.

Mấy chục người dùng móc thừng mềm và thang rết xuyên qua lớp mây mù tụt xuống vách đá, thang tre quẹt qua làm đất đá trong các khe nứt rơi lả tả. Khoảng cách giữa hai bên vách đá khá hẹp khiến âm thanh bị bưng kín, một viên đá nhỏ rơi xuống cũng có thể phát ra tiếng động rất lớn, lỗ tai người nào người nấy lùng bùng tiếng vọng đá rơi. Vách đá rêu xanh trơn trượt, dây leo chằng chịt, chỉ lơ là một chút là có thể trượt chân rơi xuống, hoặc chẳng may thang rết bị tuột thì cả bọn coi như mất mạng. Một thử thách khảo

nghiệm cả tinh thần lẫn thể lực, song đám trộm đều là những tên bạt mạng, theo thủ lĩnh nín thở ngậm tăm, lẳng lặng leo xuống đáy vực.

Càng đi sâu vào lớp sương mây, ánh sáng càng tù mù, hai bên vách đá ướt đầm nước, khí lạnh bức người, toán trộm ước chừng địa cung đã ở không xa, âm khí càng lúc càng nặng nề, mộ cổ tảng lớn chắc nằm ngay trước mắt, tinh thần cả bọn phấn chấn hẳn lên. Thời đó phương thức thắp sáng trong núi chủ yếu chỉ có đốt đuốc bằng tre hoặc nhựa cây, đèn bão dùng dầu hỏa là thứ xa xỉ không phải ai cũng có tiền dùng. Vậy mà dân trộm mộ không chỉ sắm được đèn bão, đèn măng sông, còn tận được cả đèn mỏ từ tay chủ hầm mộ Đông Dương, tóm lại là đa dạng muôn vẻ, không trang bị đồng nhất. Bấy giờ đèn mỏ đèn bão mỗi người đeo bên mình đều được bật lên, bỗng chốc trên vách núi ảm thấp mịt mù như có đến mấy chục con đom đóm lập lòe nhấp nhô lên xuống.

Lão Trần có cặp dạ nhân nên không cần đèn cũng chẳng cần đuốc, là người đầu tiên xuống vực, cũng là người chạm đáy trước tiên. Khe nứt trong núi Bình Sơn càng xuống sâu càng chật hẹp, chỗ hẹp nhất hai người đứng không đủ cựa mình, gọi là đã tới đáy, chứ thực ra vết cắt trong lòng núi vẫn còn kéo dài xuống dưới nữa.

Một hang động đá vôi rất lớn lộ ra trong khe núi, lòng hang sâu rộng, chỉ nghe gió dữ rít gào, tuy tầm nhìn bị hạn chế nhưng vẫn có thể cảm nhận không khí tối tăm nặng nề hết sức bên trong. Ngay phía dưới khe nứt là một tòa điện thờ sừng sững thâm nghiêm, lợp ngói lưu ly như vẩy cá, nằm lọt thỏm vào lòng hang, bên trên mái ngói phủ đầy vôi bột vừa ném xuống, bên dưới rui mọc lộ ra cả. Trên nóc hang đóng một lớp sương thủy ngân, xem ra trước đây trong địa cung từng có rất nhiều thứ này, nhưng đến nay đã bốc hơi hết qua khe nứt, chỉ để lại vô vàn những đốm đen sì loang lổ. Lão Trần rón rén bước trên thanh rui mọc, tới một nơi chắc chắn bèn dừng lại cất tiếng hú gọi Trại Hoạt Hầu và Địa Lý Bằng.

Trên mái điện thờ sương mây mù mịt, không hề thấy dấu vết nào của hai người họ. Lúc này Hoa Ma Linh cũng dẫn những người khác lục tục kéo tới, đảo mắt một lượt rồi hỏi: “Ông chủ, sao giờ?”

Lão Trần nói: “Đến cái điện xiêu vẹo này thì Trại Hoạt Hầu và Địa Lý Bằng không thấy đâu nữa rồi, anh em phải hết sức cẩn thận, tìm trên mái trước đã.” Hoa Ma Linh biết trong địa cung đâu đâu cũng có nguy hiểm rình rập, vội vàng khoát tay, đám trộm mộ nhất loạt rút khí giới, vừa giơ cao cây đèn bão vừa dán sát người trên những tấm ngói lưu ly kiếm tìm tung tích đồng bọn.

Cả bọn tản ra tìm kiếm, mò mẫm từ bên mái sập này sang đến bên mái sập kia vẫn không thấy tăm hơi họ đâu cả. Hai con người bằng xương bằng thịt vậy mà sống không thấy người chết không thấy xác, nhưng vừa mới đây thôi bọn họ còn từ đáy vực bắn tên lên báo hiệu, giả như xảy ra sự cố trong lúc đám trộm leo xuống thì với đôi tai thính nhạy của lão Trần, lại thêm trong vực núi vọng lên, nhất định phải nghe thấy động tĩnh, lẽ nào là gặp ma. Bình Sơn là núi luyện đơn, không thể xem thường, bên trong mộ cổ không có gì thì thôi, nếu có chắc chắn phải là thứ hiểm độc. Nghĩ đến đây, vẻ âm u trong địa cung càng khiến người ta lạnh buốt sống lưng, nổi cả da gà.

Ra tới mép ngoài mái điện, có thể thấy huyết động sau điện đã bị bịt kín bằng đá tảng, xung quanh dựng mấy dãy hành lang quây vuông hình chữ hồi, lại có cả một ngọn giả sơn đắp bằng đá Thái Hồ, trông như một vườn hoa, những chỗ lõm tích đầy gỗ mục, đọng ứ nước bắn hơi thối. Trên nóc động gác rất nhiều máng đá, không biết để làm gì. Đám trộm thấy cửa điện đã bị lấp, đành quay lại chỗ mái điện đổ nát. Hoa Ma Linh vút xuống một ít phốt pho, ánh sáng bùng lên trong gian điện tối om, trước mắt bọn họ hiện lên những cột trụ sơn đỏ, cảnh tượng nguy nga tráng lệ không kém Hoàng cung, nhưng lưu huỳnh chỉ chiếu sáng được trong tích tắc, còn chưa kịp nhìn kỹ đã tắt ngấm.

Lão Trần vẫy tay ra hiệu, lập tức có hai tên tay chân vác thang tre tới, thả xuống điện thờ qua lỗ thủng trên mái ngói, vài kẻ gan dạ nhất xách khẩu M1932 của Đức, lách cách lên đạn rồi theo thang tre tụt xuống.

Tuy biết không khí bên trong luôn được lưu thông, nhưng để đề phòng khí độc họ vẫn mang theo lồng chim, bên trong nhốt một con bồ câu trắng. Vừa đặt chân vào trong gian điện, bọn bồ câu trong lồng liền nhảy nhót không yên như kinh sợ điều gì, cả đám nhìn nhau ngơ ngác, bỗng chốc giơ cao đèn bão rọi quanh, lập tức phát hiện ra sự việc bất thường, vội mời thủ lĩnh xuống xem.

Lão Trần tay nắm chặt con Tiểu thần phong, dẫn theo đám thuộc hạ còn lại trèo xuống tới nơi, chỉ thấy đám người xuống trước mặt cất không còn hột máu. Thì ra bên trong gian điện xiêu vẹo này không hề có

quan quách, nền điện lát gạch vuông đá tím, đồ bày biện đều là các loại vũ khí nhà binh như khôi giáp đao thương, cung tên khiên búa, ngoài ra còn có mấy chục bộ yên ngựa, quang cảnh hết như một kho quân dụng. Có lẽ đây đều là đồ tùy táng của tướng sĩ nhà Nguyên tử trận, nhưng nhìn vào sâu trong gian điện, ngay cả lão Trần cũng lạnh cả gáy.

Trên nền là đồng quần áo giày tất của Trại Hoạt Hào và Địa Lý Bàng, tất cả được trải phẳng, cúc áo còn nguyên chưa mở, lông chim bọn họ mang theo vứt lẫn bên cạnh, cửa lồng cài chặt, không có bất kỳ dấu hiệu bị phá hoại nào, nhưng bỏ câu bên trong đã chẳng thấy đâu nữa. Lão Trần và bọn Hoa Ma Linh trông thấy cảnh tượng này lập tức nhớ tới truyền thuyết về đất dơi thây Bình Sơn, thì thể hễ nhập núi liền hóa thành âm khí, lẽ nào chuyện tà ma này có thật?

Lão Trần chợt nảy ra một ý, vội bảo thuộc hạ soi đèn, còn mình lấy chân khều khều đồng quần áo, thấy con Tiểu thần phong bỗng nhiên lóe sáng, lão biết ngay có sự chẳng lành, vội vàng đảo mắt khắp lượt, đồng tai lên nghe ngóng, tuy không phát hiện ra điều gì bất thường, nhưng da thịt toàn thân cứ run lên từng chập, như đang âm thầm thôi thúc: “Mau chạy đi! Mau chạy đi!”

Cuộc đời lão Trần trải qua biết bao hiểm nguy kinh hồn bạt vía, trực giác của lão đối với nguy hiểm được đánh đổi từ những lần tử côi chết trở về, chỉ ít cũng chính xác đến bảy tám phần. Lúc này lão đâu còn tâm trí tiếp tục lục soát đồng quần áo, vội ra hiệu cho đồng bọn yên lặng rút lui. Lão Trần vốn đang đứng chính giữa gian điện kiểm tra đồng quần áo, bây giờ quay người bỏ đi, vừa đi được một bước bỗng thấy phía sau có ai túm lấy vai mình.

Lão tuy không phải hạng nhất gan, nhưng sự việc xảy ra quá đường đột, lại không ngờ có kẻ dám vỗ vai thủ lĩnh, nên cũng giật mình và mồ hôi lạnh, quay đầu nhìn lại càng kinh hãi khôn cùng. Thì ra Hoa Ma Linh lúc này đi sau lão, không hiểu vì sao mặt mừng đầy mồ đặc, toàn thân như tưới đầm sấp nển.

Hoa Ma Linh vừa sợ vừa đau, mồ đặc không ngừng chảy ra từ mồm và mũi, hần không nói được đành phải túm lấy vai lão Trần, chỉ một động tác như vậy, mà cánh tay gờ ra của hần đã nát rữa hoàn toàn, ngay bản thân hần cũng không dám tin, bèn nhắc tay đưa lên trước mặt quan sát, nhưng chỉ trong tích tắc ấy, cặp mắt hần trợn trừng nhìn cánh tay như sấp nển gấp lửa, dần tan chảy thành dịch mồ.

Đám trộm mộ sợ chết khiếp không biết làm sao, sững ra giây lát đã thấy đầu Hoa Ma Linh nát bét, cái xác không đầu chưa kịp đổ xuống đã tan luôn thành nước, bộ quần áo rộng không rơi xuống, bên trong vẫn còn một vũng mồ đặc. Một người sống sờ sờ, bỗng tan chảy sạch trong nháy mắt? Không một ai kịp nhìn thấy chuyện gì đã xảy ra với hần.

Hoa Ma Linh là thân tín của thủ lĩnh phái Xả Lĩnh, có địa vị trong đám mộ, không ngờ hôm nay lại bỏ mạng nơi đây. Tận mắt chứng kiến cái chết của hần, lão Trần cũng không khỏi sợ hãi: “Chẳng lẽ Linh tử đã dụng phải âm khí đất dơi thây? Tà thuật gì lại ác ôn thế này...” Dù lão là người thần cơ ứng biến, nhưng gặp phải kịch biến trước nay chưa từng thấy thế này cũng khó lòng đối phó, chỉ còn cách nhanh chóng rút khỏi đây rồi tính tiếp.

Đúng lúc này, trong gian điện thờ thâm u bỗng dưng vang lên những tiếng động khác thường, hơn trăm con rết to hoa văn sắc sỡ, mình dài bốn năm tấc, miệng nhả dải trong suốt, sột soạt bò tới bộ quần áo của Hoa Ma Linh, hút lấy hút để chỗ nước mồ còn lại. Tiếp đó, từ các khe kẽ trên cột kèo cũng xuất hiện vô số rết, nhện, trùng độc trông coi điện thờ, mình chi chít vân đỏ tươi cực độc.

Vốn dĩ sau khi lò luyện đơn trên núi Bình Sơn bị bỏ hoang, được thảo và kim thạch sót lại rất nhiều, lâu ngày được khí ngấm sâu vào đất đá, thu hút các loài trùng độc tìm tới. Rồi núi Bình Sơn nứt lộ ra mộ cổ, đám trùng độc này liền lấy âm trạch làm sào huyệt, ngày ngày nhả trùng độc cho nhau, lại thêm tác dụng của dược thạch dần dần trở thành những loài kỳ độc. Người chạm phải dịch độc do chúng tiết ra sẽ lập tức rữa thành mồ trong giây lát, chỉ cần là cơ thể có máu có thịt, thì từ trong ra ngoài xương tủy gân cốt, ngay đến cọng lông cũng không còn. Bọn trùng này còn thường chui vào trong mộ thất cẩn xác chết, khiến thi thể tan ra thành nước rồi hút sạch, thổ dân không biết nên đều đem truyền thuyết đất dơi thây ra lý giải cho hiện tượng kỳ quái hiểm gặp này.

Ban này lũ trùng độc sợ vô bột, trốn biệt vào điện thờ và khe núi, giờ mới lũ lượt kéo ra khiến người ta trở tay không kịp. Đám trộm mộ đang lúc hoảng loạn, liền tiếp có hai ba người trúng độc, dịch độc này lợi hại dị thường, chỉ dính tí chút là toàn thân sẽ nhanh chóng biến thành mồ đặc bấy nhầy, trong gian đại điện

hỗn loạn không ngừng vang lên tiếng gào thét đau đớn như phanh tim xé phổi. Có người trong cơn hoảng loạn bóp cò loạn xạ, tên bay đạn lạc, lập tức lại thêm mấy mạng người chết oan dưới tay đồng bọn. Thoắt cái, đám trộm theo thủ lĩnh xuống địa cung đã chết gần hết, chỉ còn lại dăm bảy người.

Gã cầm Côn Luân Ma Lặc đứng bên lão Trần, tuy không nói được nhưng đầu óc bén nhạy linh hoạt, gã nhận thấy địa cung này chính là hang ổ của đủ loại trùng độc, người sống khó lòng lưu lại lâu, vội kéo chủ nhân lùi vào một góc điện. Gã tuy cao lớn nhưng động tác rất nhanh nhẹn, nghĩ lúc này bám vào thang rất leo lên nhất định sẽ bị lũ trùng độc đuổi theo cắn đứt, bèn nắm lấy chiếc thang giắt mạnh.

Thang tre tuy dẻo dai nhưng vẫn bị gã giắt đứt một đoạn, đem vệt tới tấp lên mấy thanh xà mộc, mái ngói bên trên cùng với bột nhất loạt rơi xuống, phủ trắng bốn bề. Trùng độc rần rết các loại rất sợ với bột, hít phải bột với chỉ kịp giãy giụa vài cái đã lăn ra chết phơi bụng, thấy với văng tung tóe, chúng nhanh chóng lẫn mất, để lộ ra một khoảng trống.

Đám người lão Trần cũng vội che kín mắt mũi miệng, tránh trần với bột. Trước mắt thang tre đã hỏng, muốn thoát thân chỉ còn cách đi qua cửa chính điện thờ, nào ngờ rui gỗ rơi rụng quá nhiều, không đỡ nổi thanh xà ngang trên nóc mái. Thanh xà này tuy không phải xà chính trong “chín ngang tám dọc một kim xà” nhưng cũng to cỡ mấy người ôm, do lâu ngày không được tu sửa, lại chịu mưa gió dãi dầu, đúng lúc này bỗng rầm một tiếng, trượt lệch xuống từ trên đỉnh mái, mang theo ngói vỡ gỗ mục, rơi thẳng xuống chỗ đám trộm mộ.

Thanh xà ngang này nếu sập xuống chẳng khác nào sấm giáng sét giội, dù tránh được cũng bị dồn tới chỗ không có với bột để lũ trùng độc tấn công, chết chẳng toàn thân. Côn Luân Ma Lặc tự bé đã phải chịu cảnh bần hàn lưu lạc, gã chịu ơn lão Trần nên nguyện một lòng theo lão báo đáp ân tình. Gặp cảnh nguy cấp nóng lòng cứu người, gã liền gạt đồng bọn sang bên, xoay chân đứng tấn, thành thế Thác Thập Thiên Vương, dang

Thanh xà ngang này nếu sập xuống chẳng khác nào sấm giáng sét giội, dù tránh được cũng bị dồn tới chỗ không có với bột để lũ trùng độc tấn công, chết chẳng toàn thân. Côn Luân Ma Lặc tự bé đã phải chịu cảnh bần hàn lưu lạc, gã chịu ơn lão Trần nên nguyện một lòng theo lão báo đáp ân tình. Gặp cảnh nguy cấp nóng lòng cứu người, gã liền gạt đồng bọn sang bên, xoay chân đứng tấn, thành thế Thác Thập Thiên Vương, dang rộng hai cánh tay như hai lá quạt hương bồ, gồng mình đỡ lấy thanh xà. Cả thân người bị lực quán tính giội khuỵu xuống, tuy gã được trời phú cho sức khỏe hơn người, nhưng mắt mũi không khỏi tối sầm, suýt chút nữa còn ộc cả máu tươi, ngọn đèn bảo đeo trước ngực cũng tắt ngóm trước luồng kinh phong. Song dù thịt nát xương tan, gã vẫn quyết tâm chữa lại đường sống cho Trần thủ lĩnh.

Lão Trần không cam tâm để mặc gã cầm đã trung thành tận tụy theo mình bao năm nay chết trong địa cung, định quay lại cứu gã, nhưng mấy tên trộm còn lại đều biết tính mạng gã cầm chỉ là chuyện nhỏ, mạng sống thủ lĩnh mới là quan trọng. Nếu Trần thủ lĩnh bỏ mạng trong hầm mộ này, phái Xả Lĩnh sẽ tan tác như rắn mất đầu, việc đã gấp đến nước này cũng chẳng màng đến tôn ti trật tự gì nữa, không nói nhiều lời ra sức lôi kéo lão Trần đi, đập tung cửa điện xông thẳng ra ngoài.

Lão Trần lòng như lửa đốt, cổ họng nghẹn cứng, mồm há hốc không kêu được thành tiếng, nhìn trừng trừng vào gã cầm hai tay đã không còn chịu được sức nặng của thanh xà, bất cứ lúc nào cũng có thể thổ huyết mà chết. Cùng lúc ấy, đám rết hoa sắc sỡ thấy bụi với tan liền thừa cơ bò lên hai ống chân gã, chỉ e còn chưa đợi xà ngang đè chết thì cả người gã cầm đã biến thành mủ máu bầy nhầy.

293. Q.7 - Chương 14: Cưỡi Mây Đạp Gió

Thấy Côn Luân ma Lặc liều mạng cứu mình, lão Trần thật không đành lòng, phái Xả Lĩnh hành sự dựa vào người đồng thể mạnh, tụ tập nhau lại luôn coi trọng hau chứ “nghĩa khí”, lão thân là thủ lĩnh sao có thể chỉ lo cho mạng sống của mình? Nghĩ vậy, lão gầm lên, vùng khỏi hai tên đồng bọn đang co kéo mình bỏ chạy, xông trở vào đại điện, hất chân đá với bột bay mù mịt, xua đuổi lũ rết đang bò lên chân gã cầm.

Lúc này gã cầm đã không chịu nổi sức nặng của thanh xà nữa, hai mắt trợn ngược, miệng thở phì phò, gã thấy đường đường một thủ lĩnh đầu đẳng trộm cướp khắp thiên hạ dám liều chết quay lại cứu mình thì cảm kích vô cùng, hai tròng mắt vẫn đỏ, xém chút rơi nước mắt. Thạch xà đè xuống quá nặng, gã giờ đã không

thể thoát thân, chỉ giây lát nữa e rằng đến chống đỡ cũng khó, gã có ý bảo thủ lĩnh mau chạy đi, nhưng khổ nỗi miệng không cất nổi nên lời, chỉ biết trừng trừng nhìn lão Trần.

Lão Trần quả thực không hổ danh thủ lĩnh, thực có tài tùy cơ ứng biến, nhìn thấy một đoạn thang rất gãy bên cạnh liền lấy chân móc lên. Giơ tay chụp lấy. loại thang tre này chớ thể thu ngắn kéo dài, tùy nghi tháo lắp sử dụng. nên cũng không thể gọi là gãy, bên cạnh đó còn nhẹ nhàng tiện lợi dẻo dai, hơn hẳn những loại tre khác.

Lão Trần đón được đoạn thang tre cũng là lúc Côn Luân Ma Lặc không chống đỡ nổi nữa, cả người đổ sập xuống tựa trời long đất lở, thanh xà gỗ cũng sụp xuống theo. Nói thì lâu nhưng sự việc diễn ra rất nhanh, tuy lão Trần kịp chống đoạn tre đỡ lấy thanh xà, làm nó khựng lại trong tích tắc, song đoạn thang rất dẻo dai không chịu nổi sức nặng khủng khiếp ấy chỉ nghe “rắc” một tiếng, cả đoạn thang liền tan tành, thạch xà gỗ rơi rầm xuống đất.

Chính trong khoảnh khắc thanh xà khựng lại ấy, lão Trần đã nhanh tay kéo gã cầm thoát ra. Giật sợi tóc mà động toàn thân, thanh xà vừa rơi, cả phần mái điện kép bên trên đã chuẩn bị đổ sụp. bụi đất ngói vỡ rơi rào rào.

Lão Trần khéo Côn Luân Ma Lặc nhay ra khỏi điện thờ, hét lên với đám thuộc hạ đứng ngoài: “Đốt!” Mấy người này hiểu ý, vội ném đèn bão vào gian điện, đèn đập vào cột trụ thép đỏ vỡ tan, dầu hỏa mỗi lửa văng tung tóe, ngôi điện thờ được dựng chủ yếu bằng gỗ, giờ mỗi lửa lan ra, trong thoắt chốc lửa bùng lên dữ dội, bấy rết độc đều bị thiêu chết trong trận lửa.

Lão Trần nhân lúc hỗn loạn vội vàng kiểm tra xem gã cầm có bị thương hay không. Côn Luân Ma Lặc vừa từ cõi chết trở về, chẳng khác nào chết đi sống lại, tuy to tan lớn mật, cũng không khỏi rã rời mệt mỏi mãi sau thổ ra một ngụm máu tươi mới thấy thấy dễ thở hơn chút, hai tay xua rối rít, ý nói một người yên tâm, gã không chết được.

Đám trộm sau khi phòng hỏa điện thờ phải đi tìm lối khác thoát thân. Ngoài cửa ngôi điện thờ là một mảnh sân như hoa viên, chính là vết tích còn lại của động thiên ngày xưa. Có điều trong đám giả sơn lâm viên ấy cũng ẩn nấp rất nhiều trùng độc, chúng bị trận lửa trong điện thờ kinh động, lũ lượt bò ra từ những hốc cây kẽ đá, nhìn mà hoa cả mắt. Mất người may mắn thoát chết lâm vào cảnh tiến thoái lưỡng nan, đành ra đấu bảo nhau, phải trở lại phần mái điện đang bắt đầu bén lửa, theo lối cũ leo lên bờ vực trở về.

Nhưng số thang rết còn lại đều để ở trên mái điện, đại điện thì quá cao, bọn họ dù có bản lĩnh phiêu cao đầu cũng khó lòng leo lên được. Đang khi nguy cấp, chợt nhìn thấy trên mái điện thấp thoáng một bóng áo đỏ, thì ra Hồng cô nương canh chừng trên khe núi nghe bên dưới động tĩnh bất thường, bèn dẫn theo mấy anh em xuống ứng cứu, thấy tình hình nguy cấp liền thả thang rết xuống, Đám lão Trần như chết đuối vớ được cọc, nào dám nán ná trong địa cung nguy hiểm khôn lường này thêm nữa, vội vàng bám lấy thang tre nhanh nhanh chóng chóng, cuống cuồng trèo lên như bị lửa đốt đốt.

Lão Trần trèo tới mái điện, cảm thấy mái ngói dưới chân rung lên bần bật, nóng rát vô cùng, hẳn trong đại điện đã bị lửa thiêu cháy đến bảy tám phần. Không ngờ chỉ trong một tuần trà, hai mươi mấy huynh đệ đã bỏ mạng nơi đây, nghĩ đến điều này lão không khỏi rầu lòng. Lần này quả thật sơ suất, nhưng ai mà lường được trong địa cung lại lắt, rết đến thế, rồi độc tính của chúng lại kinh khủng như vậy, mật được phòng độc loại thông thường cơ hồ đều không chế ngự nổi chúng, dù đã mang theo bình thuốc ngũ độc bên mình cũng chẳng tác dụng gì, Nhưng trước mắt sinh tử quan đây, không phải là lúc để day dứt hối hận, nghĩ vậy lão nghiêng rằng dẫn mọi người bắc thang rết theo vách đá dựng đứng lên lên miệng vực.

Mấy người sống sót móc chặt bách tử câu ở đầu thang rết vào các khe núi hoặc đám cành cây nhô ra, lần lượt sử dụng mấy chiếc thang tre, leo lên vách đá nhần thín tựa mặt gương. Côn Luân Ma Lặc là kẻ giỏi leo trèo nhất trong số bọn họ, địa hình càng hiểm trở cheo leo, gã càng có cơ hội thể hiện bản lĩnh vượt người, Gã cầm và Hồng cô nương mỗi người một bên hộ tống lão Trần, cùng mọi người leo lên mỗi lúc một cao, vừa xuyên qua lớp sương mờ đã gặp ngay một tia sáng chói mắt, chắc hẳn đường thoát thân chẳng còn bao xa.

Dưới chân họ sương mây mù mịt, cúi đầu nhìn xuống mà hơi lạnh sống lưng, đám trộm mộ tuy gan lớn tày trời, song trải qua một phen cứu tử nhất sinh vừa rồi, ai nấy đều đã nhún chân mỗi gối, bụng dạ run cầm cập, có các vàng cũng không dám nhìn xuống vực nữa.

Lão Trần lóng càng như lửa đốt, từ dưới mộ cổ tuyệt hiểm bắc thang trèo lên mà vẫn không cam lòng, thấy Hồng cô nương đưa qua chiến thang móc, lão bèn tiện tay cầm lấy, móc vào khe đá trên đỉnh đầu, nhón hai bước đã trèo lên ngọn thang, trong lúc ấy hơi đạp lên thang tre, lão bỗng phát hiện ra từ khe đá xanh trước mặt, một cây linh chi đỏ tươi to bằng cái bát tô nhô ra từ khe đá xanh trước mặt, lòng đang ngổn ngang, thấy gốc linh chi mọc giữa vách đá cheo leo, lão chẳng nghĩ ngợi gì cả liền thò tay ra hái.

Không ngờ cây linh chi này do ngấm phải khí độc trong khe núi nên đã khô héo từ lâu, chỉ còn lại cái xác không, vừa chạm tới lập tức tan thành bột đỏ, bay tứ tung trước mặt lão. Lão Trần thầm giật thót: “Có độc!” Hình ảnh Hoa Ma Linh tan chảy như sáp nến trong địa cung mộ cổ tức thì lóe lên trong đầu lão. Như “chim hải cẩu con”, lão sợ đến quên khuấy mất mình đang ở giữa vực sâu, chỉ mãi tránh né đám bụi đỏ, chân đạp mạnh vào vách đá, thang rết vẫn cầm trong tay mà cả người lẫn thang đã rơi khỏi vách vực. Đến khi lão ý thức được mình đang lơ lửng giữa không trung thì đã quá muộn, chỉ kịp hét lên một tiếng rồi rơi thẳng xuống lớp sương mù dày đặc.

Gã cầm leo dưới lão Trần nghe tiếng gió là lạ, ngẩng đầu nhìn lên vừa kịp thấy lão Trần cùng thang tre đang trên đà rơi xuống, Côn Luân Ma lắc nhanh mắt nhanh tay, vội vàng chìa thang rết của mình ra khớp vào thang lão Trần. Nhưng mưu sự tại nhân mà hành sự tại thiên, gã không ngờ tuy hai chiếc thang tre được nối chắc vào nhau nhưng thang của gã do dùng lực quá mạnh nên cũng văng khỏi vách đá, hai người hai thang theo nhau rơi xuống vực sâu.

Lão Trần và gã cầm rơi xuống chưa đầy mấy thước thì gặp phải một cành tùng cổ thụ mọc chìa từ khe đá, chắn ngang lòng vực, hai cái thang tre dính liền vướng vào vào cây tùng. Thang rết của phái Xả Linh được làm từ loại vầu đặc biệt nên vô cùng dẻo dai, lão Trần và gã cầm mỗi người bám một đầu thang, lơ lửng giữa không trung, đoạn thang bị trĩu hai đầu, cong lên như cánh cung, rung bần bật, còn hai người họ cứ lắc lư chao đảo trôi lên tụt xuống như chơi bập bênh. Họ cố đạp chân loạn xạ trong làn sương mù dày đặc, định kiếm chỗ lồi lõm nào đấy giẫm lên lấy thăng bằng, nhưng vách đá phủ đầy rêu xanh, mỗi lần đạp chân chỉ thấy đá vụn và rêu xanh ào ào rơi xuống, để lại một vết hằn trượt dài trên vách núi, tình cảnh hết sức nguy hiểm vạn phần.

Chẳng đợi hai người kịp trở tay, bách tử cầu ở đầu thang của lão Trần đã không còn bầu vịu nổi, cây thang rắc một tiếng gãy làm đôi, gã cầm vẫn kẹt lại trên cây còn lão Trần lại tiếp tục rơi xuống. Lần này không còn gì ngăn giữ lại nữa, chỉ nghe bên tai gió thổi ù ù, đầu lão bỗng một tiếng, thoát chốc trở nên trống rỗng. Song lão từ nhỏ đã khổ luyện suốt hai mươi năm, học được thuật khinh công từ Nam Phái Yêu Mã, trong tình cảnh hiểm nghèo ngàn cân treo sợi tóc này, công sức hai mươi năm cuối cùng cũng phát huy tác dụng.

Lão Trần rơi xuống thấy khe vực càng lúc càng hẹp, càng lúc càng gần đáy khe nứt Bình Sơn, may sao trong lúc nguy hiểm cận kề đầu óc lão vẫn chưa đến nỗi mất tỉnh táo, biết rằng nếu còn chậm trễ, cái đầu lão sẽ va vào vách đá nát bét trước. Đang lơ lửng giữa không trung, lão vận hết lực dồn toàn bộ sức mạnh cơ thể vào hông và chân, đột ngột xoay ngang chiếc thang tre vẫn đang giữ trong tay, sau một loạt tiếng tre cào vào vách đá chói tai, chiếc thang rết nhờ độ dài và tính dẻo dai đã mắc ngang giữa hai vách đá.

Lão Trần bị treo lơ lửng dưới thang rết, cảm thấy trời đất quay cuồng, hai bàn tay bị đoạn thang tre gãy cào rách không biết bao nhiêu chỗ, lại thêm ban nãy dồn sức xoay ngang cây thang, cánh tay bị vận suýt chút nữa sai khớp, giờ như rời ra khỏi cơ thể, ngoài từng cơn tê rần, không hề thấy đau gì cả.

Cây thang rết đã phát huy quá mấy lần khả năng chịu đựng, lúc này sức cùng lực tận, nếu còn phải đợi thêm lão Trần một lúc nữa chắc chắn sẽ gãy làm đôi. Nghĩ vậy lão vội vàng dùng nốt chút sức tàn bò lại lên thang, thấy bên cạnh có một móm đá nhỏ nhô ra vừa đủ đặt chân, bèn chẳng nghĩ ngợi giẫm ngay lên, dang hai tay dãn chặt người vào vách đá lạnh băng, điên cuồng khẩn niệm: “Tổ sư gia hiển linh”.

Lão Trần đứng vững chân, tâm thần cũng ổn định lại đôi chút, đưa mắt nhìn quanh trước sau trái phải, thậm chí không biết đây là chỗ nào mà tứ phía mây mù giăng kín, vách núi trước mặt và sau lưng dốc đứng như thành vại, nhìn xuống dưới chân vẫn hun hút không thấy đáy, nhưng trông thế dốc này chắc cũng phải hơn mười trượng nữa mới tới chỗ hai vách giao nhau. Do lúc lên xuống đều phải lần theo các kẽ đá trên vách vực để bắc thang, nên không cứ là đi theo phương thẳng đứng, vị trí rơi xuống lần này đã cách rất xa ngôi đại điện trong lòng cổ mộ.

Không khí dưới đáy vực có phần âm u lạnh lẽo, trên vách đá toàn rêu xanh ẩm ướt, theo tính toán từ đây

tới đây vực vẫn còn hơn mười trượng, lại thêm tầm nhìn trong sương mù chỉ hơn mười bước, nên dù có cặp dạ nhãn lão cũng chịu không thể nhìn rõ địa hình phía dưới. Dùng mũi đánh hơi thấy có mùi lửa cháy coi như xác định được đại khái vị trí gian đại điện cách chỗ lão đang đứng khoảng hơn mười trượng. Dưới đáy khe núi xa nhất đoán chừng chẳng toàn đá nhọn thì cũng là khe nứt chật hẹp, nếu nhảy xuống chẳng khác nào tự tìm cái chết, mà nguy nhất là thang rết đã sắp tan tành, không thể dùng được nữa.

Lão Trần lại ngẩng đầu nhìn lên, dưới đáy vực sâu này hoàn toàn không nhìn thấy ánh sáng mặt trời, hơn nữa lại không âm vọng, lão không thể gào to thông báo cho gã câm và đám thuộc hạ, cũng không thể nghe được tiếng gọi từ trên vọng xuống. Trên cả vách đá dốc đứng chỉ có duy nhất một mỏm đá lồi ra có thể dung thân thì lại vừa hẹp vừa dốc, lão phải dang tay dấn người vào vách mới trụ vững, được một lát đã thấy chân mỏi nhừ. Nơi này ở lâu không lạnh, dù đám thuộc hạ của lão có xuống ứng cứu thì đợi bọn họ bắc thang trèo xuống đến nơi cũng muộn rồi.

Lão Trần bản lĩnh cao cường, tới nay rơi vào tuyệt cảnh này, nhiều nhất chỉ có thể đứng vững như vậy trong một tuần trà, sau đó hai chân nhũn ra, chỉ còn đường cầm đầu xuống đáy vực. Trước khi ngã chết, lão vẫn còn hai sự lựa chọn, một là kiên nhẫn đợi ứng cứu, nhưng nước xa không cứu được lửa gần, không thể chỉ trông mong đám thuộc hạ kịp thời xuống cứu mình, hai là dựa vào thân thủ của chính lão, kiếm được nơi có thể leo trèo, trèo xuống đáy vực rồi tìm đường thoát thân.

Thoáng suy nghĩ, lão liền hiểu ra, muốn giữ được mạng phải dựa vào chính bản thân mình, hơn nữa thời gian càng kéo dài càng bất lợi. Nghĩ thế, lão cố nén cơn nhức buốt đang giày vò hai chân, đưa mắt quan sát xung quanh, định tìm một chỗ đặt chân nhưng sương mù dày đặc đã nhấn chìm mọi thứ. May sao chếch xuống dưới bên trái có một bóng đen thấp thoáng trong làn sương trắng, nhìn kỹ có vẻ giống một cây tùng cong cong đâm ra từ trong khe đá.

Để kiểm tra xem chỗ đó có thể đỡ nổi mình hay không, lão móc một viên đá nhỏ ném qua. Hòn đá phi trúng thân cây phát ra tiếng khô khốc, rồi lặn xuống vực, mãi lâu sau mới nghe tiếng vọng lại. Lão Trần nhắm tính qua khoảng cách từ chỗ đang đứng tới cây tùng, vì đang chơi vơi giữa tầng không không thể lấy đà nên nếu nhảy sang thì tỉ lệ thành công không lớn, nhưng giờ ngoài cây tùng mọc chìa ra trong sương mù kia, bốn phía đều là vách đá dốc đứng, chẳng kiếm nổi nơi nào có thể đặt chân nữa, tay chân lão càng lúc càng tê cứng, nếu còn dây dưa thêm giây phút nào nữa, ắt phải chết chắc.

Đứng mãi một tư thế quá lâu, hai chân lão Trần bắt đầu run rẩy, lão Nghiến chặt răng, quyết định dốc túi đánh nốt canh bạc cuối, nhảy sang cây tùng nghiêng vẹo. Lão nhắm mắt, cố thả lỏng toàn thân, định trước tiên nhảy lên, đạp xuống cái thang rết đang mắc ngang khe núi lấy đà rồi từ đó nhảy sang cây tùng cổ thụ phía xa kia, như thế là chắc ăn nhất, với điều kiện chiếc thang rết vẫn còn chịu được sức nặng của lão.

Thể lực và thời gian đều không cho phép lão chân chừ thêm nữa, gạt hai chữ sinh tử khỏi đầu, lão hít một hơi thật sâu, khế nắm hai bàn tay đang áp trên vách núi, đoạn nhảy vọt lên, phi thân nín thở đạp lên thang rết. Mũi tên đã bắn đi không thể rút lại, lần này lão đem cả tính mạng đặt cược vào cú nhảy này, sống hay chết chỉ quyết định trong tích tắc này thôi.

Bàn chân vừa chạm tới, thang tre lập tức chùng xuống tựa một cây cung, lão Trần bị bắn bật lên cao, tiếp đó “rắc” một tiếng, thang rết gãy đôi, rơi xuống làn sương mù mịt mịt hút. Lão Trần nhờ sức bật của thang rết, hét lên một tiếng, tung người về phía thân cây, thân hình như một con chim lớn liệng xuống cây tùng cổ thụ bên dưới. Nhưng ngay trong khoảnh khắc lơ lửng đó, khi khoảng cách càng lúc càng được thu hẹp, cây cổ tùng trong làn sương mù cũng càng lúc càng hiện rõ, lão chợt nhìn thấy cành cây đen sì khê rung lên trong sương mây, tựa hồ không phải từng bách gì.

Lão Trần giật mình kinh sợ, nhưng người đã rơi xuống, dù có là Đại La Kim Tiên cũng không thể quay ngược lại được. Chưa kịp phân biệt “cành tùng” đó là thứ gì, hai chân lão đã đáp xuống một chỗ lấp rấp như vỏ cây khô, cả người theo đà rơi xuống dưới.

Khe núi càng sâu càng tối, sương mù cũng dày hơn. Lão trần vừa tiếp đất, còn chưa đứng vững, chỉ kịp nhận ra mình đang đứng trên một lớp giáp xác đen bóng, giống như phần đầu của một con rết khổng lồ, chưa kịp định thần thì mắt đã hoa lên, “ầm ầm” mấy tiếng bên tai rồi cả người như cưỡi mây đạp sương bay vút lên không trung.

Tốc độ lao đi nhanh vun vút làm lão Trần loạn choạng, nào còn tâm trí xem mình đang đứng trên thứ gì,

hai tay cố sống cố chết bám vào nơi có thể bám được, vách núi dốc đứng cao tới trăm trượng lướt qua trước mắt, cả người lão được một sức mạnh to lớn kéo lên, xuyên qua sương mù, càng bay càng cao.

294. Q.7 - Chương 15: Con Rết Sáu Cánh

Đám trộm trên đỉnh núi đang mỗi mắt chờ đợi, bỗng nghe từ dưới vực sâu vang lên những tiếng ùng ục sùng sục như nước sôi, tiếng động dữ dội khiến mấy trăm con người đều kinh sợ, chen chúc tới miệng vực nhìn xuống, lập tức kinh ngạc há hốc mồm, dường như không tài nào tin nổi cảnh tượng trước mắt.

Chỉ thấy một luồng khí đen xé toạc màn sương mây mù mịt, một con rết khổng lồ dài khoảng một trượng đang leo nhanh như bay từ dưới vực sâu lên. Con rết mình đen đầu đen, trên lưng mọc ba đôi cánh trong suốt như cánh chuồn, toàn thân toả ra một làn khí đen, phần thân chia làm hai mươi hai đốt, có dải lần đỏ chạy dọc từ đầu đến đuôi, đốt trên cùng màu nâu vàng, những đốt còn lại mặt trên xanh sẫm mặt dưới vàng sậm, mỗi đốt đều có năm cặp chân đưa ra như mái chèo, móng vuốt sắc bén linh hoạt, hơn trăm cái chân hai bên mình lao rào ngoe nguẩy trên vách đá dốc đứng, đưa nó rầm rầm lao lên như một con rồng đen.

Mọi người càng kinh ngạc hơn khi thấy có người đang cưỡi trên lưng con rết sáu cánh, người này mặc áo bào xanh, lưng đeo lồng chim, vai buộc sợi dây thừng tẩm chu sa, vạt áo lụa đỏ bay phấp phới trong gió, chẳng phải ai xa lạ chính là Trần thủ lĩnh của phái Xả Linh. Lão đang cố sống cố chết túm chặt lấy hai hàm con rết khổng lồ, điều này rõ ràng khiến nó kinh sợ, làm cuộn lên một trận lốc đen nơi khe sâu, mãi một men theo vách đá dựng đứng lao lên miệng vực.

Loài rết vốn thích nơi tăm tối, ban ngày thường ẩn nấp dưới đáy vực âm u không dám xuất hiện dưới ánh mặt trời, ai ngờ lão Trần tưởng nhầm nó là khúc cây nên nhảy trúng đầu nó, làm nó kinh động cuống cuống bò lên miệng vực, quên cả nhả độc. Bò tới miệng vực, thân mình nó đột nhiên cong lại, đầu đuôi dòn sức, bật một cái cao tới hơn mười trượng.

Đám người đứng trên miệng vực đều là những kẻ dạn dày kinh nghiệm, song không thể ngờ dưới đáy vực sâu đến mấy trăm trượng lại vọt lên một con rết to đến thế. Tập tính hung hãn của loài rết được xác định dựa theo số chân ít nhiều, giữa lúc hỗn loạn này chẳng ai kịp đếm rõ ràng, nhưng con rết này nhìn lắm chân như vậy đã đủ khiến người nào người nấy trông thấy đều sồn hết da gà, rợn cả tóc gáy. Loài rết phải sống trên trăm năm mới mọc ra được một đôi cánh, vậy mà con rết này lại có hẳn sáu cánh, không biết nó đã bao nhiêu tuổi rồi?

Đám trộm Xả Linh, rồi tiểu đoàn công binh, tiểu đội súng ngắn ai ai cũng mang theo súng bên mình, nhưng trước thanh thế như vũ bão của con rết, tất cả đều sợ ngây ra như phỗng, hét lên một tiếng rồi dạt ra xung quanh ẩn nấp, chẳng ai màng đến chuyện nổ súng, có điều như vậy lại giữ được tính mạng lão Trần, nếu nhất loạt nổ súng lúc này khác nào bắn cho lão tan xác.

Nhưng tình cảnh trước mắt của lão Trần cũng không tốt đẹp gì, cả người lão lúc này chẳng khác gì một con hạc giấy đậu trên lưng con rết khổng lồ, bị tốc độ khủng khiếp của nó quăng quật, hễ buông tay là rơi xuống nát bét ngay. Đột nhiên bị ánh mặt trời rọi chói mắt, con rết bây giờ đã từ miệng vực nhảy lên không trung, ba đôi cánh chỉ là đồ trang trí, toàn bộ sức mạnh giúp nó từ đáy vực lao lên đây đều do quá sợ hãi mà ra, giờ thấy ánh sáng mặt trời, nó nào dám nấn ná thêm nữa, vội quay ngoắt mình, cầm đầu chạy vào khe núi trốn, một tên trộm đã leo lên gần miệng vực bị nó va phải liền ngã lộn xuống mất hút dưới đám sương mù dày đặc. Sau một chuỗi những tiếng cào lạo rạo vào vách đá, con rết sáu cánh cũng không thấy tăm hơi đâu nữa.

Trong lúc con rết sáu cánh lao xuống, lão Trần bị văng khỏi đầu nó, lộn một vòng rơi xuống tán cây đại thụ bên miệng vực, may mà cội cây đó cành lá sum suê nên gân cốt lão không hề hấn gì, tuy vậy toàn thân vẫn không khỏi đau đớn rã rời. Ngã một cú nhất Phật thăng thiên nhị Phật xuất thế, đầu óc lão thất kinh bát đảo, chẳng còn biết trời đất gì nữa.

La Lão Oai thấy con rết đã chui xuống vực sâu, bây giờ mới rút súng bắn chết mấy kẻ bỏ chạy khi nãy để răn đe sĩ tốt, rồi vội chạy lại khiêng lão Trần từ trên cây xuống. Bọn người Côn Luân Ma Lạc cũng vừa lên khỏi miệng vực, lo lắng cho tính mạng của thủ lĩnh, cả đám xúm lại xem lão Trần sống chết thế nào.

Hai mắt lão Trần nhắm nghiền, La Lão Oai phải lay gọi mãi lão mới từ từ mở mắt, kêu á lên một tiếng, đau đến nghiêng răng nghiêng lợi. Khi này lão hết từ dưới lao lên lại từ trên lao xuống, lên lên xuống xuống mấy bận khiến đầu óc choáng váng, mắt hoa lên nhìn gì cũng chỉ thấy nhập nhòa, mãi hồi lâu định thần lại, lão mới trừng trừng nhìn La Lão Oai: “La soái này... sao tự dưng mọc ra hai cái đầu thế?”

Kế hoạch trộm mộ lấy tiền bổ sung quân bị trông mong cả vào lão Trần, giờ thấy lão không sao, La Lão Oai mừng không để đâu cho hết. Hơn nữa khi này mọi người đều tận mắt chứng kiến, lão Trần cười trên lưng con rết bay thẳng lên không trung, thoát khỏi hiểm cảnh mà chẳng suy suyển nửa cọng lông, đây đâu phải là việc người thường có thể làm được? Ai cũng tấm tắc khen: “Trần thủ lĩnh quả không hổ danh là đại thủ lĩnh trong giới lục lâm, thực có tài phép thông thiên, hôm nay tận mắt chứng kiến bọn thuộc hạ đều đã tâm phục khẩu phục, nguyện một lòng đi theo thủ lĩnh...”

Lão Trần tuy còn chưa hết hồn xiêu phách lạc nhưng vẫn giữ phong độ thủ lĩnh Xả Lĩnh, lão gương nhếch mép cười, ôm quyền huyền thuyên: “Không dám không dám, sau lưng anh hùng có anh hùng, bên cạnh hảo hán có hảo hán. Nếu không có các huynh đệ đây coi trọng nghĩa khí, liều mạng cứu giúp thì Trần mỡ ta dù có ba đầu sáu tay cũng không sống nổi tới giờ.” Nói đoạn liền vùng đứng dậy, lúc này mới phát hiện hai chân đã mềm nhũn như sợi mì, ba hồn bảy vía đều bay đầu mất, làm sao còn đứng nổi.

La Lão Oai vội vẫy tay gọi mấy tên thuộc hạ tới, sai chúng kiểm một cái cạm để khiêng lão Trần, Tương Tây là vùng sơn cước, giao thông chủ yếu bằng đường núi nên dù là người quyền thế, khi ra khỏi cửa cũng không cưỡi ngựa hay ngồi kiệu, chỉ ngồi cạm hai người khiêng là tiện hơn cả. Xong xuôi hần chỉnh đốn hàng ngũ, rồi lệnh cho toàn quân rút về chân núi Bình Sơn.

Mãi đến cuối ngày, lão Trần mới coi như hoàn hồn. Chuyến trộm mộ này ra quân thất bại, tổn thất chưa từng có, lão Trần càng nghĩ càng không cam lòng, hối hận vì không nghe lời thủ lĩnh Ban Sơn đạo nhân Gà Gô đã đành, lại còn chuyện lão thân làm thủ lĩnh phái Xả lĩnh, vậy mà đưa quân đi trộm mộ lại chẳng thu hoạch được gì, từ nay về sau còn mặt mũi nào nói này nói nọ với người ta nữa? Giới lục lâm vốn xem thường mạng sống, đề cao sĩ diện, nhưng dù có đưa quân xâm nhập vào địa cung lần nữa cũng chỉ đi theo vết xe đổ, ngôi mộ cổ này chẳng khác nào sào huyệt của đủ loài trùng độc, nếu chỉ dựa vào mình phái Xả Lĩnh thì không thể đối phó được.

Lão Trần đang do dự đã nghe Hồng cô nương ở bên cạnh khuyên nhủ: “Lần này tiến sâu vào đất Động Di, thiên thời địa lợi đều thiếu cả, chẳng bằng tạm quay về Tương Âm trước rồi bàn tính kế hoạch...”

Thấy Hồng cô nương có ý khuyên thủ lĩnh lui binh, La Lão Oai sao chịu nổi, liền cắt ngang: “Khoan đã, La Lão Oai tôi xuất thân nhà binh, xưa nay ra trận chưa bao giờ biết đến chữ bại, kỳ nhất là chưa đánh đã lui. Đã dẫn anh em tới đây mà lại tay không ra về thì biết ăn nói thế nào? Không làm thì thôi, đã làm thì không có chuyện chùn bước, không vào được từ trên thì tao đào cửa mộ dưới chân núi, đi đến đâu rắc vôi bột đến đấy. Cái này trong binh pháp gọi là tiến bước nào, rào bước nấy, tuy hơi tốn sức nhưng kín kẽ an toàn, chấp cả cù nộ con rết sáu cánh trong hầm mộ, ông đây kêu thuộc hạ vãi cho mấy loạt đạn, bảo đảm ra bả.”

La Lão Oai nói xong, vừa hay liếc thấy dung nhan xinh đẹp của Hồng cô nương trong bóng chiều tà, đôi mày thanh tú ngời ngời ánh khí, quả thật diễm lệ vô ngần, khiến hần không nén được lòng tơ tưởng bấy lâu. Hần biết tâm nguyện lớn nhất của Hồng cô nương là tới Thượng Hải chấn hưng lại môn Cổ Thái Hí Pháp của Nguyệt Lương Môn, bèn dỗ ngọt: “Chúng ta trộm mộ lấy tiền tài báu vật là để hoàn thành đại nghiệp trong thời loạn, đợi sau này thiên hạ thái bình, La đại ca và Trần thủ lĩnh của cô lẽ nào lại không được phong vương bá tước? Đến lúc đó, cô em có muốn tới chốn Thượng Hải đèn hồng rượu lục, dựa vào dáng dấp lẫn tài nghệ Cổ Thái Hí Pháp Nguyệt Lương Môn của cô em, lại thêm tôi đây dốc lòng nâng đỡ, cần tiền có tiền, cần người có người, đảm bảo sẽ giúp cô em vang danh một cõi...”

Chưa nói hết câu, hần đã hứng trọn cái tát như trời giáng của Hồng cô nương. Cô ra tay nhanh như chớp khiến má hần vừa đau vừa rát, cái mồm méo xém chút nữa bị tát thành cân lại. La Lão Oai tuy biết mình nhất thời hứng chí lỡ mồm nói tục, nhưng lão thân làm đầu đảng phiến quân, chẳng khác nào tiểu hoàng đế, trước nay chưa từng có kẻ nào dám động đến một cọng lông! Thẹn quá hoá giận, hần định rút súng bắn chết con đàn bà không biết trời cao đất dày này.

Lão Trần biết Hồng cô nương tính tình mạnh mẽ, thà làm ngọc vỡ còn hơn ngói lành, để báo cừu từng giết

sạch cả nhà kẻ thù, còn La Lão Oai lại là hạng Diêm vương thảo khấu giết người như ngoé, để hai người họ gây với nhau e rắc rối to, vội đứng ra khuyên giải: “La soái hăng tạt nguôi giận, chớ vội giương uy hùm sói, ta đây tài hèn song biết xem tướng, sớm đã nhìn ra chú em là Thai lý đo[20], chỉ vì thời trẻ giết quá nhiều mạng người nên đại đức hao tổn, tiên cốt tiêu mòn, nhưng sau này công hành thông suốt, vẫn sẽ có ngày mặt quay hướng Nam lưng dựa hướng Bắc[21]. Hồng cô nương đây cũng là người có đạo cốt, cái tát vừa nãy của cô ấy đã phải sạch vận xui ba năm cho chú, xem ra hoàng đồ bá nghiệp của La soái đã ở ngay trước mắt rồi, đáng chúc mừng, đáng chúc mừng!”

La Lão Oai vốn rất nể phục tài năng của lão Trần, nghe lão nói thế thì tin sái cổ, đắm đuối nhìn Hồng cô nương, dẫu môi nói: “Ta đây lòng dạ cũng mềm yếu lắm, sao có thể chấp nhặt đàn bà chân yếu tay mềm? Từ nay cô em có ngựa chân ngựa tay thì cứ việc đánh, con bà nó chứ, cái mặt bản soái là của cô em đấy!”

Lão Trần sợ lão La còn nói lung tung không khéo lại gây hoạ. Hồng cô nương đâu phải kẻ khiếp sợ La Lão Oai vì mấy vạn binh mã trong tay hắn, cô ả điên lên thì đến Hoàng đế còn dám giết nữa là. Hai người này, một có thể lực một có bản lĩnh, là hai cánh tay trái tay phải của lão Trần, không thể để họ cắn xé lẫn nhau, nghĩ thế lão vội nói lái sang chuyện cắt đặt trộm mộ Bình Sơn lần hai.

Sau buổi hôm nay, có thể thấy dù đổ bao nhiêu vôi bột từ đỉnh núi xuống địa cung cũng không thể đuổi hết lũ trùng độc ẩn nấp dưới đó, còn tiếp cận địa cung theo khe núi chỉ tổ làm mồi cho bọn rết, vả lại còn con rết khổng lồ sáu cánh sáu mắt dưới vực sâu, e rằng vôi bột cũng không ăn thua, may ra chỉ có đồng loạt nổ súng mới mong giết nổi nó, nhưng cả đội quân làm sao cùng lúc leo xuống vách đá xuống địa cung được. Nếu vậy chỉ còn cách xâm nhập vào đó qua mộ đạo, làm theo kế của La Lão Oai, tiến bước nào rảo bước nấy mà thôi.

Trước hết phải nhanh chóng cử người quay về vận chuyển thêm vật tư cần thiết, số quân còn lại sẽ tới gần địa môn dưới chân núi Bình Sơn, đào cửa mộ theo chỉ dẫn của lão Trần.

Lão Trần vận dụng thuật “văn địa” sở trường, khoanh vùng một số vị trí có thể là lối vào của mộ đạo, để La Lão Oai chỉ huy tiểu đoàn công binh đốt đuốc đào xới ngay trong đêm.

Đào đến nửa đêm bỗng trên núi nổi mưa gió, mưa mỗi lúc một to, trời đất tối đen, chỉ nghe tiếng sấm rền vang dội. Gặp phải cơn mưa to, mấy cây đuốc đều tắt ngấm không tài nào thắp lên nổi, nhưng việc đào mò quật mả dưới chân núi không vì thế mà dừng lại. Đám người dùng đèn bão để soi, đội nón lá mặc áo tơi, cặm cùi tìm kiếm cửa huyệt dưới từng tia chớp rạch ngang bầu trời cùng cơn mưa như trút.

Thời đó, trong dân gian thường lưu truyền một quan niệm rằng, trong lúc đào mộ cổ nếu gặp phải thiên tượng bất thường thì chính là điềm báo vong hồn trong mộ hiển linh, giữa nơi rừng sâu núi thẳm thế này gặp phải mưa to gió lớn dù sao cũng khiến người ta kinh sợ. Trong đội công binh có mấy kẻ nhát gan, bắt đầu xì xầm to nhỏ, vừa đào đất vừa ghé tai chụm đầu bàn tán...

Một người nói: “Ông anh này, mưa nổi bong bóng thế này, chắc là cô hồn dã quỷ trong mộ biết có người tới phá phách nên khóc xin tha mạng đó.”

Người kia đáp: “Chú em à, chú không thấy trên trời toàn sấm vang chớp giạt đầy sao? Đây đâu phải là oan hồn than khóc, chắc là quỷ dữ dưới mồ đang phẫn nộ, nếu cứ tiếp tục đào, e rằng chúng sẽ hiện lên đòi mạng...”

Câu chuyện đang đến hồi rùng rợn, bỗng nghe hai tiếng súng nổ khô khốc hoà trong tiếng mưa, hai tên lính đen đủi đều bị lão Oai “điểm danh” từ sau gáy bằng khẩu súng lục, chẳng kịp kêu lên tiếng nào đã vỡ sọ, gục xuống chết ngay tại chỗ.

Thì ra La Lão Oai trong lúc xách súng đi tuần, đốc thúc đám lính công binh đào mồ, vừa hay nghe được những lời ma quỷ nhảm nhí của hai tên lính này, liền nổi cơn tam bành tiện tay cho mỗi tên một phát súng kết liễu, đoạn đằng đằng sát khí răn đe: “Con bà chúng mày, mở to mắt mà nhìn, đứa nào còn dám to nhỏ làm loạn lòng quân thì sẽ có kết cục như hai thằng này!”

Lần này La Lão Oai đã lộ bản chất thực, lão không cho người mang xác hai tên lính công binh đi chỗ khác mà để nguyên dưới trời mưa cho mọi người đều trông thấy. Hơn trăm lính tiểu đội súng ngắn kẻ nào kẻ nấy mặt như hung thần vẩy quanh khu đào bới, mở rộng tầm kiểm soát, nòng súng đen ngòm trong tay giương

cao, di chuyển theo tầm nhìn. Lính công binh biết lợi biết hại, không ai dám ho he câu nào nữa, chỉ rầm rập giờ cuộc xung xeng, đội mưa đào xới.

Địa môn dưới chân núi bị đào thành vô số những rãnh nước, nước mưa chảy vào sâu ngập đầu người, La Lão Oai lệnh cho mấy sơn dân bị bắt đi theo lấy thùng tát nước, cặm cùi tới quá nửa đêm, rốt cuộc cũng đào được mấy thứ mà ai thấy cũng phải kinh ngạc: “Là đầu người? Hay là dưa hấu? Sâu dưới đất thế này sao lại có dưa hấu? Bên dưới hình như còn rất nhiều nữa!”

295. Q.7 - Chương 16: Trùng Môn Chống Trộm

Hai vị thủ lĩnh Trần, La nghe tiếng ồn ào bên phía ngoài tiểu đoàn công binh, cái gì mà đào ra “đầu người, dưa hấu” thì biết ngay có chuyện khác thường, bèn kéo tới xem. Lúc này trời đã hừng sáng, mưa cũng tạnh hẳn, địa môn này nằm trên sườn núi Bắc, địa thế cao ráo, nước mưa trút xuống đều thoát hết ra xung quanh, tạnh mưa là không còn chút nước đọng nào nữa. Song mặt đất bị đào bởi suốt đêm, mấp ma mấp mô, toàn bùn nhão với nước bẩn, lão Trần vòng qua mấy rãnh đất đang thi công, gạt đám người xúm xít bu quanh, nhìn vào cũng vô cùng sững sốt, “á” lên một tiếng, bụng bảo dạ: “Quái thật!”

Thì ra sâu dưới mười mấy thước đất, có rất nhiều “dưa hấu”, cũng cành lá đan mắc đủ cả, chỉ là bị vùi sâu trong đất, vỏ dưa lồi lõm trông như mặt người, bên trên lại lốm đốm loang lổ tựa vết máu, nếu không biết rõ sự tình, hoặc bỗng dưng nhìn thấy, khó tránh ngỡ là “đầu người” chôn dưới đất.

La Lão Oai lấy chân đá vỡ một quả, thấy ruột dưa bên trong tràn ra lênh láng, đỏ như máu, không giống ruột dưa bình thường, bèn hỏi nhỏ lão Trần: “Trần thủ lĩnh, thằng em này một thời tống xác buôn lậu ở Tương Tây, việc quái dị trên núi tuy gặp đã nhiều nhưng chưa từng thấy cái giống này bao giờ, hôm nay đào được không biết là lành hay dữ?” Hắn tuy là đầu đảng phiến quân giết người như ngóe, quen thói ức hiếp, đối trên gạt dưới nhưng cũng chỉ là kẻ xuất thân dưới đáy xã hội, vẫn có vài phần kính sợ với việc cõi âm, cảm thấy đào được mấy quả dưa đầu người tuyệt chẳng phải điềm gì tốt lành nên mới hỏi vậy.

Lão Trần bê một quả dưa từ dưới đất lên, ngấm ngấm hồi lâu mới nói: “Anh em không biết đấy thôi, tại sao trên đời này có bí đao gọi là dưa Đông, dưa hấu gọi là dưa Tây, bí ngô gọi là dưa Nam[22] mà không có trái gì là dưa Bắc? Kỳ thực không phải không có, chỉ là rất rất hiếm người biết đến mà thôi. Bởi giống dưa Bắc ấy chỉ sinh trưởng ở chốn rừng thiêng nước độc Động Di, còn có tên gọi khác là Thi đầu man, được kết thành từ oan khí của người chết, thường mọc sâu dưới lòng đất, rất hiếm gặp, thứ chúng ta vừa đào được đây chính là Thi đầu man trong lòng đất đó.”

Tương truyền, phạm linh hồn những người chết oan đều hay chui xuống lòng đất, ví dụ hễ chỗ nào có hồn ma treo cổ, đào xuống bên dưới sẽ thấy ngay một khúc than đen, hay nói có xác chặt đầu, tắt sinh ra loại dưa đầu người này, là thứ kết từ oan khí khó lòng tiêu tan trước khi lìa đời của kẻ bị chặt đầu. Thông thường Thi đầu man chỉ hay thấy ở pháp trường hoặc chiến trường xưa, đào mò quật mả rất hiếm khi gặp phải. Lão Trần đi nhiều hiểu rộng, tuy nhận ra nhưng cũng không rõ là lành hay dữ. Có điều gần Bình Sơn xưa kia vốn là nơi trận mạc, vô số người Miêu bảy mươi hai động bị tàn sát ở đây, vong hồn trấn giữ dưới Bình Sơn nhất định oan khí khiến thấu trời, vì vậy đào được Thi đầu man ở đây cũng không có gì lạ, trái lại càng chứng tỏ dưới chân núi này âm khí nặng nề, chắc chắn cách cửa huyết không bao xa.

La Lão Oai tuy một chữ bẻ đôi không biết, tính tình lại tàn bạo, nhưng cũng hiểu không phải lúc nào cũng ý được vào súng ống, nay lính công binh đào thấy dị vật, người nào người nấy sợ run bắn bật, lúc này việc cần làm là vỗ yên lòng quân để tránh tính trạng đào ngũ đang mỗi lúc một gia tăng. Hắn đảo mắt tính kế, đoạn cúi xuống hố bùn moi lên một quả dưa đầu người, mồm lẩm bẩm niệm: “Cầu lại cầu, đường lại đường... áo quần lại cầm đồ, Na Tra Đông Hải cũng không sợ... chỉ sợ thanh niên lính phòng không...” Bài thần chú này lão học lỏm được từ hồi còn làm thợ tống xác, nay ra về đọc vài câu cho siêu độ vong hồn, dỗ yên lòng đám công binh kéo lỗ mất đại sự trộm mộ.

Có điều thần chú này đã lâu không dùng, lão áp ứng quên tiết, chỉ đành đọc xiên đọc xẹo, không ngờ La Lão Oai vừa nói xằng được mấy câu, quả Thi đầu man trên tay lão bóng như sống lại, từ tay lão lăn xuống đất rồi tiếp tục lăn lông lốc xuống dốc.

Đám trộm và đám lính đều há hốc mồm kinh hãi, La Lão Oai càng giật thót mình ngồi bệt xuống đồng bùn nước. Chỉ có lão Trần đứng bên nhanh mắt nhanh tay, đã rút sẵn con Tiểu thần phong, chém một nhát bổ quả Thi đầu man đó làm đôi. Thì ra bên trong quả dưa là một con rắn đen sì, vì thích chỗ tối tăm nên rúc mình vào đó, lưỡi dao sắc lẹm đã chặt nó thành hai khúc. Trong thân con rắn có mấy chục hạt minh châu to nhỏ trông như những cái móng tay gọi là Rết Châu, vật này bình thường không được chạm vào mũi miệng, nhưng nếu trên người có mụn nhọt ghẻ lở, có thể lấy nó xoa vào chỗ bị thương, chất độc sẽ được hút ra, là một loại dược liệu quý hiếm.

La Lão Oai tưởng đó là dạ minh châu liền nổi máu tham, lệnh cho thủ hạ đào lấy tất cả Thi đầu man dưới lòng đất, bổ ra kiểm tra nhưng rốt cuộc chẳng tìm được thứ gì. Hắn bèn nổi trận lôi đình, không lòng dạ nào ra vẻ đạo mạo nữa, quát đám lính công binh tiếp tục đào bới, hôm này mà không đào ra cửa mộ của mộ cổ Bình Sơn thì con bà nó, đừng mong đừng lại.

Đa phần binh lính trong tiểu đoàn công binh đều là con nghiện, phải đào đất suốt đêm gân cốt sớm đã rã rời, luôn mồm ngáp vặt, có vài tên thực tình không chịu nổi cơn vật, nằm giật ngay trên đồng bùn đất, lập tức bị kéo vào rừng thủ tiêu. Phương pháp cảnh cáo này quả nhiên hiệu nghiệm, những tên còn lại chỉ còn biết cắm cúi đào.

Kể dài cũng được kể ngắn cũng xong, đào một mạch đến giữa trưa, bên dưới lớp đất sâu toàn Thi đầu man quả nhiên lộ ra một cánh cửa đá uy nghi đồ sộ.

Thì ra đêm qua gió mưa chớp giạt nhằng nhịt, vừa khéo lại là thời cơ để lão Trần thi triển tự quyết “văn” sở trường, trong tiếng mưa sấm nghe không ngớt âm vang trong lòng đất thì biết ngay cửa mộ chỉ có thể nằm dưới chân núi, tuy chôn rất sâu nhưng kiên trì đào thẳng xuống ắt sẽ thấy. Những kẻ trộm mộ bình thường sao có bản lĩnh nghe tiếng tìm huyết này, nếu không nhờ lão Trần, mấy trăm lính công binh có đào đến học máu cũng không thể thấy cửa mộ nhanh như thế.

La Lão Oai mừng rón, hùng hồn tuyên bố sẽ thưởng cho mấy tay công binh đã đào ra huyết môn mỗi người hai lạng cao Phúc Thọ[23] thượng đẳng. Miệng nói, chân đã cùng lão Trần dẫn đầu đội quân trộm mộ, gạt đám lính công binh đang mệt lả sang hai bên mà tiến vào cửa mộ. Chỉ thấy tám cửa bằng đá xanh thẫm chia làm hai cánh, chiều cao bằng ba người cộng lại, bề ngang cũng rất rộng, hết như một cánh cổng thành đóng im ỉm. Cánh cửa đá chôn sâu dưới lòng đất vừa dày vừa nặng, e rằng không dưới dăm ba ngàn cân, khe cửa được đồ chì đồ sắt kín mít, đến khoan thép cũng không cạy nổi. Địa cung mộ cổ này rất lớn, tuy trong ngôi đại điện rách nát lúc trước không có vàng bạc châu báu gì, nhưng theo truyền thuyết bản địa thì tất cả số của cải các vị Hoàng đế cung tiến thần tiên đều được chôn dưới một miệng giếng sâu bên trong đại điện. La Lão Oai nghe thế thì nổi lòng tham, cổ họng khô rát, nuốt nước miếng ừng ực, chỉ muốn lập tức tới đó.

Lúc này có vài tên trộm tinh mắt phát hiện ra trên cánh cửa đá có khắc dòng chữ cổ, phải sạch bùn đất nhìn cho rõ nhưng vẫn không đọc ra nổi. Đám trộm Xả Lĩnh là dân thảo khấu lục lâm, tuy trong bọn cũng có vài kẻ biết chút chữ nghĩa, nhưng học vấn nông cạn nên không đọc được loại chữ Triện cổ này. Con người ai chẳng có tính tò mò, đã không hiểu thì lại càng muốn biết, bọn họ xưa nay đào không ít mộ cổ, nhưng cửa huyết khắc chữ thì chưa thấy bao giờ, việc này không đúng với nghi thức mai táng cho lắm.

Trong cả đám chỉ có lão Trần là học cao hiểu rộng, bụng chứa đầy kinh luân điển cổ, nên lập tức được mời lên xem dòng chữ Triện cổ kia nói gì. Mới chỉ nhìn qua, lòng dạ lão đã nhộn nhạo như có mười lăm gầu nước lên lên xuống xuống. Thì ra dòng chữ lớn trên cánh cửa đá không phải Triện thư khắc bia gì, mà là lời nguyên của mộ chủ đối với đồ đệ phái Phát Khư Mô Kim. Tuy mộ chủ này là người Mông C, nhưng kẻ trộm mộ trước đây đều là người Hán, cho nên dòng chữ này chính là chữ Hán được khắc theo lối Triện cổ, nội dung là vô vàn lời nguyên rửa oán hận thâm độc đối với những kẻ trộm mộ to gan lớn mật dám động đến âm trạch này.

Lão Trần cầm đầu phái Xả Lĩnh, từng quật biết bao mồ to mả lớn ở khắp mọi nơi, xưa nay không tin vào mấy lời nguyên báo ứng kiểu này, vậy mà đứng trước cánh cửa đá đồ sộ uy nghi, lão lại có cảm giác rất lạ, dự cảm bất an bỗng dưng ủa tới, lão linh cảm trong bóng tối âm u sau cánh cửa này ẩn chứa nguy hiểm khủng khiếp, một cơn ác mộng kinh hoàng đang chờ đợi mọi người nếu họ phá cửa xông vào. Có câu “trời xanh trên đầu không thể phạm, trước khi hành sự phải đắn đo, vạn sự trước sau đều có báo, chỉ là sớm

muộn đến mà thôi”, đám trộm Xả Lĩnh tung hoành trong thiên hạ, trộm mộ đã nhiều song không khỏi có lúc chột dạ.

Có điều mũi tên phóng ra khỏi nỏ không thể quay đầu, cả mấy trăm cặp mắt đang dồn về mình chờ đợi khiến lão không thể do dự sợ hãi dù chỉ thoáng chốc. Nghĩa vậy lão bèn chỉ tay vào cánh cửa đá, nói với đám thuộc hạ: “Đọc mấy chữ trên bia đá, chính là anh tài thời xưa... đây đều là tước vị của mộ chủ, khắc tước vị trên cửa mộ là phong tục của bọn man di Tây Vực, các anh em không có gì phải sợ!”

Đám trộm nghe xong liền gật đầu lia lịa, tấm tắc xuýt xoa. La Lão Oai cười nói: “Trần thủ lĩnh quả nhiên hiểu biết, cái thứ chữ chim cò nhìn như bùa chú này thì tôi chịu, một chữ bẻ đôi cũng không biết.” Nói xong liền vẫy tay gọi tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn công binh tới: “Lại đây, mau đem thuốc nổ phá tung cái cửa hổ xỉ của thằng mọi này cho ta!”

Phái Xả Lĩnh xưa nay chuyên dùng cuộc to xéng lớn, đào mộ nào là hủy luôn mộ ấy, hành sự không tính tới hậu quả, hai ba mươi lính công binh thạo việc gài mìn được cử ở lại, có nhiệm vụ đục lỗ trên cửa mộ để gài mìn và thuốc nổ. Cánh cửa đá xanh này dày nặng kiên cố, một cái lỗ sẽ chẳng thấm vào đâu, việc này cần nhiều thời gian nên số người còn lại tranh thủ vào rừng ăn uống nghỉ ngơi, lấy sức chờ vào mộ đổ dấu.

Đến tận buổi chiều, tiếng nổ chói chói của mấy lỗ mìn mới đồng loạt vang lên rung chuyển cả ngọn Bình Sơn, cánh cửa huyệt mộ nặng tới mấy ngàn cân cuối cùng đã bị cho nổ tung. Từ trong hầm mộ, lớp lớp khói sương ừng ực tràn ra, tới lúc trăng mọc đăng Đông mới hết. Đám trộm mộ ước chừng khí độc trong mộ đạo đã được gió núi thổi tan mới bước vào xem xét, nào ngờ vào rồi chỉ biết kêu trời, thì ra phía cuối mộ đạo đã bị bịt kín bằng đá tảng, to đến thần kỳ, tảng bé nhất cũng phải trăm cân đổ lại. Trong mộ đạo không tiện dùng thuốc nổ, chỉ còn cách lệnh cho công binh đục lỗ mũi trâu trên mỗi tảng đá, xuyên dây thừng qua, dùng lừa ngựa kéo ra, dây đúng là “trâu kéo ngựa lùi, không có gì là không được”.

Việc này vừa tốn nhiều công sức lại mất đứt một ngày, làm La Lão Oai sốt ruột hết gãi đầu lại gãi tai, riêng lão Trần đã biết trước mộ cổ đời Nguyên toàn dạng “xẻ đá làm quách, đục núi mà chôn”, nếu không kiên cố như vậy thì mấy trăm năm qua hẳn đã bị dân trộm mộ khoảng sạch từ lâu. Lão bình tĩnh, kiên nhẫn chỉ huy đám trộm từng bước kéo đá, sau khi tảng đá cuối cùng được kéo ra, lại phải đục thủng một cánh cửa đá nữa, mộ đạo sâu hun hút mới lộ ra trước mắt. Nhìn từ cấu tạo vật liệu, có vẻ mấy tấm cửa mộ khổng lồ này đều được dỡ ra từ những đền đài đạo quán trên núi Bình Sơn, thang đá cầu đá được mang tới hết đây lấp kín mộ đạo để phòng trộm cướp. Đoạn mộ đạo nằm sát lối cửa vào này còn cách cửa vào địa cung khá xa, từ đây tới đó không biết còn bao nhiêu lớp cửa bảo vệ, cùng cạm bẫy hiểm độc. Nghĩ vậy, lão Trần bèn dặn dò mọi người phải hết sức cẩn thận, nhất định không được chủ quan.

Đám trộm xếp hàng từng tốp trước cửa, tốp vác trên lưng những bao tải thảo dược và vôi bột vừa được chuyển đến để đối phó với khí độc trùng độc trong hầm mộ, tốp mang theo thang rết, phòng khi phải leo trèo trong địa cung mộ cổ, hay gặp nước bắc cầu, tốp đứng hàng đầu mỗi người ôm một bó rơm to, bên trong giấu chín lớp da thuộc đã được ngâm nước, đám còn lại đều mang theo khiên để phòng ám tiễn trong mộ; đội quân bên La Lão Oai cũng đã no thuốc, nạp đạn lên nòng, sẵn sàng đợi lệnh.

Lão Trần thấy quang cảnh mấy trăm thuộc hạ xếp hàng ngay ngắn trước mộ đạo thì đắc ý lắm, khí thế này tuy không bằng đại quân Xả Lĩnh mấy chục vạn người khai quật Đế lăng nhà Hán năm xưa, nhưng cũng đáng tự hào. Nghĩ lại phái Xả Lĩnh đang trong cảnh chợ chiều, giờ nhờ tay lão dẫn dắt mà ngày một chấn hưng, lão càng hùng hực hào khí, cao giọng nói: “Chúng ta không phải sinh ra đã là thảo khấu, chỉ vì thời thế loạn lạc, bách tính chịu cảnh nòi da xáo thịt, nên mới thành anh hùng hảo hán chốn lục lâm, làm những việc tổ chính khí để người đời nhìn bằng con mắt khác. Trong địa cung sau mộ đạo này đều là vàng bạc châu báu được tuần táng, chủ nhân của những món minh khí ấy là những cổ thầy trong mộ này ư? Thử hỏi anh em, có thứ nào trong số đó không phải do vợ vét từ nhân dân? Lúc còn sống hưởng thụ đã đành, nay chết rồi còn giữ khư khư bên mình để trở thành phế phẩm, cứ ngỡ trời xanh trên đầu không có mắt ư? Nay chính là lúc thiên đạo luân hồi, chúng ta hãy đoạt lấy những thứ này, xem như thay trời hành đạo. Hỡi các anh em, dám làm những việc phi thường tất là bậc anh hùng hào kiệt, thường có câu có máu làm quan có gan làm giàu, anh em hãy dốc hết can đảm đi đổ dấu cùng tôi!”

Dứt lời, đám trộm liền đồng thanh hưởng ứng, theo chân thủ lĩnh tiến vào mộ đạo, La Lão Oai cũng rút súng, họa theo lão Trần: “Những ai tiến về phía trước đều sẽ có thưởng, lùi về phía sau... tất sẽ ăn đạn của ông đây. Tổ cụ nhà nó, có bao nhiêu minh khí khuôn hết về Soái phủ cho ta, không được để lại gì hết!”

Lão Trần giỏi thuật xem tướng, biết La Lão Oai tuy là tên Diêm vương tính nóng như lửa, nhưng cũng là kẻ lẩn lộn trong chốn lục lâm, rất coi trọng nghĩa khí, thêm nữa việc trộm mộ sau này vẫn còn phải nhờ tới lão Trần, hẳn sẽ không làm mấy trò lật lọng. Lúc này kẻ đã đồ đầu thành nghiện, hũy thi thành ham như hẳn muốn lao vào địa cung là lẽ đương nhiên, nhưng đám tay sai canh bên ngoài cửa mộ đều do một tay Phó quan của La Lão Oai chỉ huy, tuy nói là thân tín của hắn nhưng vẫn không thể yên tâm hoàn toàn. Tính toán một hồi, lão Trần bèn lệnh cho Hồng cô nương chỉ huy một đám trộm Xả Lĩnh ở lại phòng khi có biến.

Đám trộm dùng vải đen che mặt, nhất tề xông vào mộ đạo. Đi đầu là tốp ôm rơm, lưng đeo lồng chim bồ câu, phía sau có người chuyên giơ đèn chiếu sáng, đuốc nền đèn bão đầy đủ cả. Mộ đạo này vốn là hành lang mái vòm trong điện tiên luyện đơn trước kia, rộng rãi bằng phẳng, xe ngựa cũng có thể qua, hai bên mộ đạo cứ cách mười bước chân lại có một cột đá hoa biểu, cao bằng đầu người, dùng làm nơi đặt đèn đuốc chiếu sáng.

Gần đây trong núi thường xuyên mưa nên mộ đạo có hiện tượng ngấm nước, sâu trong bóng tối tĩnh mịch vang lên những tiếng tí ta tí tách. Cửa mộ bị đóng kín đã lâu, khí độc khó tiêu tan, ai nấy đều lo đoạn mộ đạo này có cạm bẫy trùng độc, thành ra di chuyển hết sức chậm chạp, cứ đi được một đoạn lại để lại một bó đuốc trên cột hoa biểu, hai bên tường thấy chỗ nào có vết nứt là lập tức đồ vôi bột lấp kín.

Đi được ba bốn trăm bước thì thấy mộ đạo dần rộng ra, do người đông nên ai nấy đều khó thở, đèn đuốc thiếu không khí cũng trở nên mờ mịt. Cuối mộ đạo là một bức tường gạch đỏ thẫm, xây bít kiên cố như tường thành, trên không có mái, dưới có một khung cửa hình tròn, hai cánh cửa tán đỉnh đồng khép không kín lắm, đoạn xích sắt khóa trên vòng cửa chỉ chịu được vài nhát rìu của gã cầm đầu đứt rời.

Lão Trần chỉ về phía trước, lệnh cho thuộc hạ dùng thang rết húc cánh cửa tán đỉnh đồng, bốn cái thang rết lập tức được đưa tới, mấy tên trộm dồn sức đẩy mạnh, hai cánh cửa hoen gỉ rít lên cọt két, từ từ mở ra. Đám người nín thở định thần, mọi cặp mắt dồn cả vào cửa mộ, hiểu kỳ không biết cảnh tượng bên trong sẽ như thế nào. Cánh cửa vừa được mở, liền nghe từ trong vọng ra tiếng hét thảm thiết của một người con gái, tiếng kêu thảm vang vọng trong lòng mộ đạo khiến người nghe hồn xiêu phách lạc, toàn thân nổi da gà.

296. Q.7 - Chương 17: Ứng Thành

Đám trộm ai nấy đều mang theo khí giới, chen chúc nhau trước cửa thành cuối mộ đạo, dưới sự chỉ huy của lão Trần, vài chiếc thang rết được mang tới húc mở hai cánh cửa. Cửa thành vừa mở đã nghe vọng ra tiếng rít réo chói tai như có một hồn ma nữa đang điên cuồng gào thét, một số tên lính chưa từng tham gia đào mộ, nghe thấy âm thanh này liền vãi đá ra quần, nhưng mộ đạo lúc này toàn người là người, có muốn chạy cũng không chạy nổi.

Lão Trần biết tiếng kêu chói tai khác thường này hoàn toàn không phải do ma quỷ hiện hình, mà chỉ là âm thanh phát ra khi không khí được lưu thông đột ngột. Cửa thành vừa mở ra đã chạm phải hệ thống chống trộm, ngay lúc âm thanh kỳ quái ấy vang lên, lão Trần lập tức vẫy tay ra hiệu, đám người đang dùng thang rết húc cửa trông thấy tín hiệu của thủ lĩnh liền thét lên một tiếng, lập tức thu thang dạt về phía sau. Tốp trộm sau lưng họ nhanh chóng chất rơm ẩm giấu khiến da lấp kín cửa thành.

Tiếng gào thét trong địa cung mỗi lúc một đỉnh tai nhức óc, hàng chục mũi thủy tiễn màu đen mang theo mùi tanh nồng nặc từ trong cửa động bắn ra, găm lên khiên cổ, xèo xèo bóc lên một làn khói trắng. Quả nhiên phía sau cánh cửa có bố trí bẫy bảo vệ huyết môn, hễ mở cửa mộ ra sẽ lập tức chạm phải “thủy long”. Bên trong hệ thống giống như súng nước này chưa đầy độc dược và axit, không cần thận đánh phải nửa giọt cũng đủ khiến người ngộp thở loét xương cốt tan chảy, vô phương cứu chữa.

Lão Trần đã thăm dò biết trước bên trong thiên động tiên cung trên núi Bình Sơn từ xưa đã bố trí nhiều cơ quan mai phục phòng ngừa những kẻ trộm thuốc, về sau bị người Nguyên cải tạo thành âm trạch, các cơ quan này nhất định sẽ được lợi dụng triệt để, nên đã có phòng bị từ trước. Những bó rơm chất kín chắn trước đám trộm đều đã được ngấm dấm nước, bên trong lại xếp mấy lớp da thuộc, giữa mỗi lớp da có trát bùn đất, gặp lửa không bén, gặp axit không mòn, thứ dịch độc đậm đặc kia tuy đáng sợ nhưng không sao huỷ hoại được tấm khiên cổ trông có vẻ đơn giản này.

Lấy tám khiên cỏ tiêu hao dịch độc của “thủy long”, lại đợi thêm khoảng một tuần trà , đến khi bên trong huyết môn tối đen không còn động tĩnh, cả đám mới chắc bẫy độc đã hoàn toàn vô hiệu. La Lão Oai dùng mũi súng đẩy chiếc mũ nhà binh đang đội lệch trên đầu, chửi um lên: “Con mẹ nó chứ, cái máy giết người này độc thật, nếu không có Trần thủ lĩnh liệu sự như thần, há chẳng phải mấy anh em ta đã bị gọt đầu rồi ư?” La Lão Oai vốn là tay cướp đường có số có má, hễ mở mồm thì toàn dùng tiếng lóng giang hồ, “máy giết người” ở đây ám chỉ bẫy rập chống trộm, còn “gọt đầu” có nghĩa là mất mạng. Hùng hổ chửi bới vài câu, hân nóng vội dẫn đầu đám thuộc hạ tiến vào địa cung.

Lão Trần thân là thủ lĩnh, đương nhiên không dám có chút sơ suất, vội vàng ngăn La Lão Oai lại, tình hình phía sau cửa mộ thế nào còn chưa biết, trong núi Bình Sơn e rằng không chỉ có một cái bẫy này, cả đội quân ngàn này người không thể liều mạng manh động, lúc này cần cử vài lính cảm tử vào trong dò đường trước đã.

Trong đám trộm Xả Lĩnh quả nhiên có năm sáu kẻ không sợ chết, lập tức bước ra khỏi hàng, tới trước mặt lão Trần hành lễ, tay cầm khiên cỏ, vai đeo lồng câu bánh thuốc, nối đuôi nhau bước qua cửa mộ, số còn lại đều đứng chờ bên ngoài. Suốt dọc mộ đạo dài dằng dặc, chỉ nghe những tiếng thở nặng nề, cùng tiếng bò câu trong lồng gù gù, vỗ cánh.

Không lâu sau, năm tên trộm quay trở lại báo tin. Thì ra phía sau cánh cửa này là một thành trì xây trong lòng núi, tứ phía đều là tường thành, dịch lâu, bên trong có những tượng người tượng thú bằng đá trông rất cổ quái hung dữ, vài cỗ quan tài gỗ sơn lộn, cùng một cỗ quách đá được đặt giữa thành, xung quanh ngổn ngang xương người trắng hếu. Nhìn qua không thấy có hệ thống bẫy rập gì, trong thành dường như còn có cả khe thông gió, nên tuy âm khí nặng nề nhưng cũng không trở ngại gì đối với người sống.

La Lão Oai nghe thấy hai từ “quan quách” thì mừng hóm quên cả giận: “Có tiền mua tiên cũng được, không tiền như chó cụt đuôi. Lần này anh em ta phát tài to rồi! Đã không có bẫy rập thì còn đợi gì nữa? Đợi xác trong quan tài bị quỷ nhập tràng hay sao?” Nói đoạn, hân cười nhạt mấy tiếng, dẫn lính tiến vào trong.

Lão Trần lại nhìn xa hơn, sợ rằng tất cả tiến vào nhờ may xảy ra bất trắc thì toàn quân không còn một mống, trong mộ đạo lúc này có hơn hai trăm người, lão cất cử một nửa ở lại tiếp ứng, số còn lại trực tiếp vào trong đồ dấu, bản thân lão cũng buộc phải theo La Lão Oai vào bên trong. Sở dĩ làm vậy cũng là bởi vài nguyên nhân bất đắc dĩ, phái Xả Lĩnh mấy đời gần đây chỉ còn danh hào, rất nhiều khí giới và phương pháp đồ dấu từ lâu đều đã thất truyền, cho đến thời Dân quốc mới xuất hiện một nhân vật xuất chúng là lão Trần đây, lão học rộng biết nhiều, tư chất hơn người, dẫn thu thập lại được những phương pháp trộm mộ đã thất truyền của phái Xả Lĩnh, từng bước chỉnh lý cải tiến, chỉ huy đám trộm cướp đào được không ít cỗ mộ. Người phái Xả Lĩnh tuy đông, nhưng kẻ thực sự hiểu thuật trộm mộ chỉ đếm trên đầu ngón tay, hầu như đều cần thủ lĩnh chân chính xuất mã, lâm trận chỉ huy, bởi trong cả đám không ai có được bản lĩnh như lão.

Lão Trần dẫn theo sáu mươi tên trộm Xả Lĩnh, La Lão Oai đem theo ba bốn chục lính công binh cùng thân tín trong đội tiểu liên, cả thầy hơn trăm nhân mạng vác thang rết tiến vào địa cung mộ cổ. Vừa bước qua cánh cửa mộ như cổng thành, địa thế bên trong bỗng rộng rãi hẳn ra, đám trộm dựa theo trận đồ cổ xưa của phái Xả Lĩnh, xếp thành phương trận, vây quanh hai vị thủ lĩnh Trần, La, dùng thang rết chắn thành một dải khiến phòng ngự, từ từ đi chuyển vào bên trong địa cung.

Đám trộm dùng sào dài treo đèn bão giơ lên cao soi tứ phía, quả đúng như tin thăm dò được báo lại, toà địa cung trong núi Bình Sơn này bốn bề tường thành kiên cố, trên mặt thành còn có dịch lâu, rõ ràng không giống đạo cung động thiên, mà như thành trì đóng quân trong hang núi. Ba mặt thành đều có cửa lớn nhưng đã bị kín, bên trong trống rỗng, không có cung điện, phòng ốc gì cả, quy mô nhỏ hơn một toà thành thực sự rất nhiều, song để xây dựng được công trình như thế trong lòng một ngọn núi lớn cũng không phải việc dễ dàng.

Mặt đất nơi đám trộm đặt chân rải đầy xương trắng, đa phần những bộ xương này đầu đã lìa khỏi cổ, nhìn vào đồng khoen đồng xích sắt trên các bộ xương thì biết ngay đây là xương cốt của người Miêu bảy mươi hai động. Đám trộm Xả Lĩnh quanh năm trộm mộ, thấy cảnh tượng này cũng chẳng lấy gì làm lạ, đoán hẳn những tù binh này bị ép làm lao dịch, tu sửa đạo cung thành âm điện, sau đó một bộ phận bị giết luôn tại đây. Quân Nguyên bản tính tàn nhẫn như lang sói, e rằng trong núi Bình Sơn còn đầy rẫy những cảnh tượng thế này.

Lần trong đồng xương trắng tầng tầng lớp lớp là những tượng đồng và tượng đá được cung tiến trong các đạo quán, bày xếp lộn xộn, tượng Kim Giáp thần ác trùng mắt giận dữ, nhìn chăm chăm xuống đồng xương la liệt dưới đất và những kẻ trộm mộ mới bước vào, khiến tên đại quân phiệt giết người như La Lão oai cũng thấy bụng dạ nôn nao. Nhưng La Lão Oai cũng giống như lão Trần, đều là những kẻ ngông cuồng từ trong trứng nước, đã tâm ngùn ngụt, chỉ mong làm một mẻ vét sạch thiên hạ, nên tuy trong bụng kinh hãi nhưng ngoài mặt vẫn ra vẻ tỉnh bơ.

Đám trộm kết thành thế trận “tứ môn vây đáy”, thận trọng tiến vào trong thành. Nơi đây đặt chín cỗ quan tài gỗ sơn, nằm im lìm, nắp đóng kín mít, mặt ngoài sơn son thếp vàng, bên trên còn nạm khảm rất nhiều ngọc bích, nhìn qua đã biết là quan quách của những kẻ quyền quý xoa hoa, không đến lượt đám phàm phu tục tử. Trái lại, cỗ quách đá ở giữa trông giản dị vô cùng, nặng nề thô kệch, không hề được trang trí hoa văn, song chỉ nhìn chín cỗ áo quan gỗ sơn vây quanh nó như quần tinh ứng nguyệt cũng đủ nói lên mức độ tôn quý của cỗ quách này.

Lão Trần đảo mắt một lượt, thấy thường thành bốn phía tối đen như mực, trùng môn bịt kín. Nơi đây không thấy có trùng độc, lại thêm xương cốt Động dân rải khắp mọi nơi, nhìn từ quy mô, phương vị và đặc điểm của toà thành này, có thể suy đoán đây là tiền điện, song không biết chính điện và phối điện còn cách đây bao xa. Địa cung này lớn đến kinh ngạc, chẳng biết nằm trong mấy cỗ áo quan này là những nhân vật nào, nhưng chắc chưa phải nhân vật chính. Mặt ngoài những cỗ áo quan đều vẽ hình linh chi, hạc tiên, hươu sao và mây quần rồng từng, hoàn toàn không phải tập tục an táng của người Nguyên, rất có thể đây là những cỗ áo quan cất giữ “di xác” của những cao nhân đắc đạo trong đạo cung động thiên trước đây.

Thi thể của người đắc đạo sau khi chết được gọi là “di xác”, có điều thịnh liệm bên trong những cỗ áo quan kia rất cuộc là tướng nhà Nguyên hay đạo sĩ thì lão Trần không dám chắc được, lại thêm quan quách sắp xếp thế này lão mới gặp lần đầu, lẽ nào là một loại bùa trận gì đó? Lão Trần nghi nghi hoặc hoặc, nhìn thế nào vẫn thấy cổ quái khác thường, trông mắt cứ dán chặt vào mấy cỗ áo quan, không biết có nên động thủ “thăng quan phát tài” hay không.

La Lão Oai tuy trong tay nắm mấy vạn phiên quân, nhưng xuất thân lục lâm, kết nghĩa huynh đệ với lão Trần, nên dù là đại thống soái thì địa vị vẫn thấp hơn lão Trần một bậc. Trên giang hồ coi trọng nhất lai lịch địa vị, quân đội của hắn dù người đông súng lắm đến đâu chẳng nữa, thế lực cũng chỉ đủ tung hoành nơi xó xỉnh này, ra khỏi hang ổ là thiên hạ của người khác ngay. Khác với lão Trần là đại thủ lĩnh giới lục lâm, những tay trộm cướp có số có má đều là thuộc hạ của lão, những vụ buôn lậu trong giới hắc đạo mười thì có đến bảy tám là của nhà họ Trần. Không được Trần thủ lĩnh ủng hộ, La Lão Oai chỉ dựa vào thủ đoạn tàn ác sao có thể trở thành nguyên soái phiên quân, vì thế Trần thủ lĩnh nói câu nào hắn đều nghe răm rắp, nhìn bề ngoài hai người họ có vẻ bằng vai phải lứa, nhưng trên thực tế nếu lão Trần nói than đá màu trắng, hắn tuyệt không dám nói màu đen, thứ bậc trong gian hồ là vậy, vô cùng nghiêm ngặt, không phải chuyện đùa.

Có điều La Lão Oai thấy mấy cỗ áo quan xa hoa tinh xảo là vậy, bên trong chưa biết chừng lại có minh khí vàng bạc châu báu, thì trong bụng bứt rứt không yên, quả thực không kiềm chế nổi, chẳng đợi thủ lĩnh phái Xả Linh hạ lệnh, đã vội lệnh cho đội công binh dưới trướng mình tiến lên phía trước, tiến hành cạy nắp áo quan.

Lão Trần lúc đó vẫn đang dán mắt lên dịch lâu tối như hũ nút trên tường thành, dịch lâu đó là một dạng lầu gạch có khe nhòm ra ngoài, xây trên tường thành có thể làm lầu bắn tên, cũng có thể là lầu quan sát địch. Lão càng nhìn càng thấy khác thường, trực giác nhạy bén mạch bảo bên trong toà thành này có gì đó vô cùng nguy hiểm. Không gian bên trong mộ cổ thường im lặng chết chóc, nhưng vẻ tỉnh mịch trên dịch lâu kia lại khiến người ta cảm thấy bất an, sự khác lạ rất nhỏ này chỉ một mình lão Trần cảm nhận được, cũng giống như chỉ giống cáo già dạn dày kinh nghiệm mới phát hiện ra cạm bẫy của người thợ săn vậy. Nhưng đứng giữa vòng người, lần trong hàng chục hơi thở tập loạn, lão nhất thời không phân biệt được mùi vị khác lạ ẩn giấu bên trong dịch lâu, cứ đứng ngây ra, không để ý La Lão Oai đã cho người đi cạy nắp áo quan.

Đám trộm thấy thủ lĩnh không nói năng gì, cũng không ai dám cản La Lão Oai. Lính công binh đều mang theo rìu to xẻng lớn, muốn bật nắp những cỗ áo quan này chẳng có gì khó khăn, hơn chục người nhanh chóng theo La Lão Oai bước ra khỏi phương trận, người nhỏ đỉnh bật quách, kẻ vung rìu nện áo quan, tiếng rầm rầm vang vọng trong địa cung tĩnh mịch, nghe mà đỉnh tai nhức óc.

Lão Trần đang vẫy tay gọi hai tên thuộc hạ tới, định bảo họ bắc thang rết trèo lên thành kiểm tra, nghe thấy tiếng bật quan thì dừng lại, vội hét to: “Dừng tay! Không được động vào áo quan!” Nhưng đã muộn, tốp công binh họ cũng đã nhận đóng quan sơn quách đá này không bình thường, mộ sàng bên trong áo quan đều trống rỗng, không rõ lẽ chạp phải chốt lấy nào mà bỗng nghe bên ngoài lối vào có tiếng “ầm ầm” vang dội, cửa đập ngàn cân giấu trong tường thành hạ xuống, chặn đứng đường lui của đám trộm.

La Lão Oai vẫn chưa hiểu chuyện gì đang xảy ra, vội quay sang hỏi lão Trần. Lão Trần nghe tiếng cửa đập ngàn cân rơi xuống thì như chết từng khúc ruột, nghiêng rằng nghiêng lợi nói: “Chỗ này không phải địa cung cổ mộ mà là cạm bẫy thành lũy trong mộ đạo, là mưu kế của người xưa!” Lời chưa nói hết đã nghe tiếng nước chảy trên dịch lâu, cung nổ dày đặc bốn bề trên tường thành rào rào chĩa ra.

297. Q.7 - Chương 18: Nổ Thần Tí Sàng Tử

Lão Trần trước đây dẫn quân đi đồ đạc, chưa bao giờ ra về tay không, nên luôn tự tin về bí thuật “vọng, văn, vãn, thiết” của mình, nhưng lại ở đời kẻ giỏi bơi lại hay chết đuối, bỏ mạng dưới nước xưa nay đều là những người biết bơi. Lão vận dụng quyết “văn” nghe thấy dưới lòng đất có mấy nơi rộng ngang tòa thành lớn, chắc mẩm rằng đào thông mộ đạo, huyết môn, chắn được dịch độc cửa vào địa cung là có thể đánh thẳng vào “hoàng long”, nào ngờ chủ quan khinh suất, sa chân chốn “tuyệt lộ” chỉ có vào mà không có ra.

Lúc này không còn thời gian đâu suy xét xem có phải vì nhóm công binh bật nắp áo quan nên đã lỡ khởi động các cơ quan bẫy rập trong thành hay không, cái đập ngàn cân rơi rầm xuống đã chặn đứng lối ra, chỉ nghe trên dịch lâu có tiếng nước chảy róc rách, bốn bề tường thành đen kịt rào rào cung căng nổ kéo, sự việc xảy ra quá bất ngờ khiến thần kinh đám trộm căng lên như dây đàn.

Lão Trần biết cung tiễn mai phục trong thành đã được phát động, chỉ vài giây nữa thôi, hàng vạn mũi tên sẽ bắn ra. Lão sợ dĩ có thể chỉ huy đám tặc tử trong thiên hạ, đương nhiên là nhờ có điểm hơn người, càng đối mặt với hiểm cảnh lão lại càng trấn tĩnh. Lão biết lúc này chỉ cần dao động bỏ chạy, cả bọn sẽ chết sạch không còn một mống, nên điều cần làm bây giờ là cố thủ chờ đợi tìm lối thoát, may ra còn giữ được sinh cơ. Nghĩ vậy, lão chẳng hơi đâu giải thích cặn kẽ với La Lão Oai, vội hô hét mọi người giữ nguyên thể trận, dùng khiên cổ chắn tên.

Đám trộm cùng hét to một tiếng, nhất loạt dựng khiên cổ bốn phía, kẻ ở giữa thì giơ khiên che đầu. Khói độc và hỏa phục bên trong mộ cổ vốn không hiểm thấy, cho nên dụng cụ đồ đạc của phái Xả Linh dù là thang hay khiên đều được ngâm trong nước thuốc, có thể chống nước chống lửa, trận thể lúc này được co lại, che kín đến gió cũng không lọt qua nổi.

Bấy giờ La Lão Oai đang dẫn theo mấy tên lính công binh tách khỏi phương trận, nhìn thấy đám người lão Trần dựng khiên cổ che chắn như lô cốt, lại nghe tiếng lò xo trên tường thành liên tiếp ngay chuyển chẳng lành, vội hô nhau chạy như bay về trong trận. Lão Trần cũng chỉ huy đám trộm từ từ di chuyển về phía bọn La Lão Oai. Cùng lúc đó, từ trên bốn mặt thành, tên rào rào bắn xuống như mưa.

Mưa tên ken dày, mấy tên công binh chạp chân trúng tên ngã lăn ra đất, La Lão Oai từ đồng xác chết bò ra, thấy tình hình xấu lại chui trở vào, đem mấy tên thuộc hạ làm khiên sống, cuối cùng cũng sắp ngã chạy được về trận thể tứ môn vây vây của đám trộm Xả Linh mà không mất nửa cọng lông.

Lão Trần được đám trộm vây quanh bảo vệ, chỉ nghe thấy bốn bề tên bắn như mưa, dựng phải khiên cổ, rơi rụng là tả. Cung tiễn tuy niên đại đã lâu song sức mạnh vẫn khủng khiếp. Lão Trần thâm kê khổ, nhưng nghĩ lại thì trận mưa tên này tuy lợi hại, song dùng khiên che chắn tứ phía dù nước có tạt cũng không thể tràn vào, chỉ cần kéo dài thêm ít lâu nữa, cơ quan trên thành rồi cũng đến lúc cạn tên, nếu không nhờ phái Xả Linh người đông thể mạnh, khí giới tinh nhuệ, e rằng khó thoát khỏi cửa tử này.

Ý nghĩ hoan hỉ vừa lóe lên trong đầu, lão đã cảm thấy hỏa khí hùng hực thiêu đốt, thì ra những mũi tên này đều có chứa hỏa lân, vừa gặp gió lập tức bắt cháy, đồng xương trắng hăm hiu trong thành cũng được tưới nhiều dầu hỏa mỡ cá nên bắt lửa dữ dội, ngọn lửa ngùn ngụt bốc lên hết như thiêu thành. Đám trộm bị vây trong biển lửa trở nên cuồng quýt hỗn loạn, lão Trần vội lệnh cho những anh em đứng ở vòng ngoài lo việc giữ khiên chắn tên, còn những người ở phía trong thò thang rết ra gảy đồng xương trắng xa khỏi trận đồ, tránh bức tường lửa sắp gần. Trong khoảnh khắc hỗn loạn đó, khiến trận đã lộ ra sơ hở, lập tức

có mấy kẻ trúng tên bị thương, mũi tên hình móc cắm vào da thịt rồi không cách nào rút ra được, khiến họ đau đớn cứ rống lên như lợn bị chọc tiết.

Tuy đây được đồng hài cốt ra xa nhưng dưới chân họ vẫn có lửa cháy, thì ra họ đang đứng trên những viên gạch dầu dễ cháy, cũng may dầu hỏa trong gạch đã bốc hơi kha khá, nhiệt lượng tỏa ra không quá mạnh, cháy như vậy chỉ đủ làm nền đất đen thui mà thôi. Lão Trần tức tối chửi um lên: “Bọn người Nguyên độc ác, muốn diệt cỏ tận gốc đây mà!”. Ngọn lửa mỗi lúc một thêm dữ dội khiến cả đám người không thể thở nổi, họ như sắp sửa bốc khói, lúc này chỉ cần một tên trong bọn nhát gan dao động tinh thần, thế trận sẽ lập tức vỡ ngay, khi ấy bao nhiêu kẻ vào thành là bấy nhiêu kẻ mất mạng, đừng ai mong thoát thân, không chết vì lửa thiêu thì cũng chết vì trúng tên. Trước mắt có cổ thủ thêm được lúc nữa hay không chính là then chốt giữa sinh tử tồn vong, nghĩ vậy lão Trần không dám sơ suất, vội vàng quát to: “Anh em nghe hiệu lệnh của tôi, đừng hết thang lên!”

Đám trộm đang bị lửa hun như kiến bò chảo nóng, đúng lúc sắp tan tác thì nhận được lệnh của thủ lĩnh, mừng như rồng có đầu, vội chống thang tre lên, dựng một tháp tre giản đơn phía trên cổ quan tài đá, là nơi lửa cháy yếu nhất. Trận thế được thu tròn, người nào người nấy giờ cao khiên cỏ che mưa tên, trèo nhanh lên thang, đến khi rời khỏi mặt đất đang cháy phừng phừng kia mới dần ổn định lại, có điều trong đợt di chuyển vừa rồi, cũng có thêm vài kẻ bỏ mạng.

Lúc này trận mưa tiễn lại tập trung cả về khu vực đang đặt những cỗ áo quan, tên bắn tới tấp vào những nơi thế lửa yếu nhất, cũng may góc bắn tên cố định, nên chỉ cần nắm rõ quy luật là có thể chống đỡ. Thang rết được dựng lên thành tháp tre, bốn bề lửa cháy ngùn ngụt, đám trộm như bị cô lập trên một hòn đảo hoang giữa biển lửa mênh mông. Lão Trần nhờ vào ánh lửa, dõi mắt nhìn lên địch lâu, không nhìn thì thôi, vừa nhìn mặt lão đã tái nhợt như chết.

Chỉ thấy trên mặt thành lấp đầy cung nỏ, phía sau là vô số người gỗ, cao lớn như người thật, cấu tạo vô cùng đơn giản, áo bào khôi giáp mặc trên mình đều đã rách nát, phần đầu giống hệt khúc gỗ được dùng sơn vẽ mặt mũi, mắt trợn môi mím, vẽ mặt cung kính, chia làm hai đội, liên tục lặp lại động tác tra tên vào nỏ, kéo cung bắn tên. Giữa địch lâu có giếng thủy ngân vận hành hệ thống, thủy ngân trong giếng một khi bắt đầu chảy thì sẽ tuần hoàn chảy mãi không thôi, cho đến khi không còn cung tên hoặc cả hệ thống bắn tên này bị đánh sập.

Lúc trước lão Trần loáng thoáng nghĩ thấy trên địch lâu có mùi gì đó khác thường, thì ra nguyên nhân chính là từ cái giếng thủy ngân này, đáng tiếc còn chưa kịp phân biệt kỹ càng đã chạm phải cơ quan mai phục. Trong thuật tu tiên luyện đơn Hoàng Lão, thủy ngân là thứ không thể thiếu, xưa kia các vị Hoàng đế chọn Bình Sơn làm nơi luyện đơn mưu cầu tiên được, chủ yếu cũng vì Thần Châu là đất sản sinh ra nhiều chu sa, chu sa của Thần Châu có thể luyện được ra loại thủy ngân thượng đẳng. Tuy vậy, đây cũng là nơi người Động Di sinh sống phức tạp, từ xưa tới nay xảy ra nhiều binh biến, các vị Hoàng đế lo sợ tiên đơn sau khi luyện thành sẽ bị loạn dân cướp mất nên bí mật đóng quân trấn thủ, thời gian lâu dần bèn dựng luôn một quan ải trong lòng núi.

Nhà Tống trọng văn khinh võ, Chỉ huy sứ toàn những kẻ bất tài chỉ biết đàm binh trên giấy, không hiểu gì về quân sự, chỉ mong hoàn thành nhiệm vụ triều đình giao phó chứ hơi đâu để ý đến chốn quan ải này có phát huy tác dụng quân sự gì hay không. Hồi đó Tống Huy Tông tự xưng là Đại tiên chân không giáng thế, bình sinh thích nhất là phương kỹ dị thuật, Ngự Tiền có Đa Bảo đạo nhân rất được sủng ái, tự xưng sở trường dùng lò xo chốt lẫy, bắt chước xe trâu gỗ của Gia Cát Võ Hầu, phát minh ra nhiều loại cơ quan khí giới, được Hoàng đế áp dụng trong quân sự.

Tầng lớp quý tộc thời Nguyên kỳ nhất bị kẻ khác đồ đầu, mộ chủ và kẻ trộm mộ không đội trời chung, cuộc giao tranh khốc liệt giữa người sống và người chết bảo là quyết đấu cũng không quá, bởi ai lọt vào tay ai cũng đều chỉ có một kết cục tàn khốc. Thi thể mộ chủ nếu rơi vào tay đám Xả Lĩnh tất sẽ bị vạch răng móc đơn, xẻ thân lấy ngọc, rạch da lấy vòng, moi ruột tìm châu, phải chịu đủ mọi cực hình đau đớn. Ngược lại các cơ quan chống trộm chủ mộ sắp đặt cũng không kém phần độc ác thâm hiểm, nào là hỏa phục thiêu đốt, đá lớn nghiền thây, cát chảy chôn sống, kịch độc thổi rửa... ra tay không chút dung tình.

Thời kỳ đó thịnh hành hủ mộ di táng, cho nên truyền thuyết về đất dời thây lưu truyền rộng rãi đời Nguyên thực chất đều chỉ là gò đất giả đánh lừa tai mắt bọn trộm, cốt để thật giả đảo điên, quan quách mình khí

được cất đặt chu đáo, sau khi phá nắp áo quan, bọn trộm sẽ cho rằng mộ chủ đã hóa thành tiên bay lên trời, không buồn truy tìm mộ thất thực sự nữa.

Mộ đạo trong núi Bình Sơn dẫn thẳng tới tòa thành cam bẫy này. Nếu dựa vào sức trâu sức ngựa mà đào được tới đây, đám trộm mộ ắt phải gồm cả đại đội. Dem tòa thành bảo vệ tiền cung tạo thành mộ giả, ngăn cách với thông đạo dẫn đến mộ thật, lại lợi dụng cải tạo những cơ quan cam bẫy sẵn có, dựng nên một đội quân ma hộ lăng, hồng giăng một mẻ lưới tóm gọn những kẻ to gan dám vào đồ đầu, đây quả thật là một cái bẫy mộ giả chết người.

Lão Trần chẳng phải người giỏi trò bầm độn, lại thêm mớ kinh nghiệm của lão đều trở nên vô tác dụng giữa chốn huyết mộ cải tạo từ tiền cung đạo quán Bình Sơn này, có nghĩ nát cả óc cũng chẳng ngờ sự việc lại thành ra như vậy. Bấy giờ lão mới như vực tỉnh, không khỏi lạnh toát sống lưng, số người gỗ bắn tên kia tuy chỉ là vật vô tri vô giác nhưng đều có thể cử động như người sống, tên trên nỏ vừa hết lập tức có người gỗ lấp thêm, cũng không rõ rốt cuộc trong thành này chứa bao nhiêu mũi tên, bắn đến khi nào mới hết. Lửa càng lúc càng lan rộng, nếu bị cầm chân trên cái tháp tre này quá lâu, e rằng mọi người sẽ không thể chịu nổi hơi nóng hầm hập đang ngùn ngụt bốc lên.

Cái bẫy mưa tên biến lửa này nếu trong chiến trận công thủ thực sự thì chẳng thấm tháp gì, nhưng đám trộm Xả Linh vào đây là để trộm mộ chứ chẳng phải công thành cướp đất, lại thêm không lường trước được sự việc nên vừa bước vào đã thất thế, khó tránh rơi vào thế hạ phong, hơn một trăm con người chỉ còn biết xúm quanh cái tháp tre, khốn khổ chống chọi.

Lúc này La Lão Oai cũng đã hoàn hồn, nhìn khắp bốn mặt thành đều là người gỗ trừng mắt giận dữ, hần nào biết gì về nguyên lý lò xo, cứ ngỡ đó là âm binh giữ lăng kéo tới tấn công thật. Mồ hôi vã ra trên trán, nhưng bản tính thổ phỉ hung hăng lại bộc phát, hần đầu mòng đâm âm binh kia nhiều ít thế nào, dù lần này có lọt vào điện Diêm La thật cũng phải chó cùng rứt giậu một phen. Nghĩ vậy hần bèn ra lệnh cho thuộc hạ nổ súng bắn tới tập lên đầu thành, bản thân cũng hai tay hai súng, tiếng súng nhất loạt nổ vang, đạn bay vèo vèo.

Những người gỗ trên mặt thành tuy cấu tạo vô cùng đơn giản nhưng được làm bằng loại gỗ tốt lạ kỳ, không bị mục nát, cũng không dễ bị phá hủy, dù trúng đạn vẫn chẳng hề hấn gì. Hơn nữa cục diện đang hỗn loạn thế này, đám La Lão Oai nổ súng giữa rừng đạn mưa tên, cũng khó đoán được có trúng mục tiêu hay không. La Lão Oai mất đồ ngẫu, thoáng cái đã nã hết số đạn trong hai khẩu còn xoay, lại nghiêng rằng nghiêng lợi nạp đạn, trong lúc hăng máu, chiếc mũ nhà binh trên đầu hần trúng tên rơi xuống đất, làm hần giật thót vội rút đầu rút cổ, lôi tổ tông tám đời lũ âm binh ra mà chửi không tiếc lời.

Lão Trần túm lấy hần nhắc nhở không được lỗ măng, đoạn ngẩng đầu nhìn lên địch lâu tính toán, phải hủy được hệ thống thủy ngân trong địch lâu kia, dừng trận mưa tên đang bắn ra xối xả, như vậy mới có cơ hội thoát thân. Nhưng trèo lên mặt thành dưới làn mưa tên dày đặc đầu phải chuyện dễ, cho dù tránh được lớp lớp tên bắn dày như vãi trấu thì vẫn còn biến lửa ngùn ngụt khắp nơi, ai có bản lĩnh bay qua đây?

Lão lại nhìn xuống đồng thang rét dưới chân, trong bụng đã sắp sẵn kế hoạch, định lấy hết dũng khí liều chết một phen thì bị gã cầm ngăn lại. Hóa ra gã cầm Côn Luân Ma Lặc này tuy không nói được gì nhưng cái gì cũng biết, lại theo lão Trần đã nhiều năm, chỉ cần nhìn thần thái của thủ lĩnh là đoán ra tâm ý, vội vàng dùng tay ra hiệu, muốn thay lão Trần nhảy vào đầu sôi lửa bỏng, trèo lên thành phá hủy hệ thống thủy ngân trong địch lâu kia. Gã vỗ vỗ vào ngực, trợn mắt thề lưỡi làm động tác cắt cổ, ý nói: Tính mạng của tôi là của thủ lĩnh, chết cũng không từ nan!

Lão Trần biết Côn Luân Ma Lặc là người sơn cước, thân thủ nhanh nhẹn phi phàm, hơn hần người thường, nếu để gã đi chưa biết chừng có cơ hội thành công, gã có thể chống thang rét tung người nhảy qua biến lửa, chỉ cần tới được chân thành là sẽ an toàn bởi đó là góc chết tên không bắn tới. Lúc này sức nóng thiêu đốt dưới chân đã khó mà chống đỡ, tình hình nguy ngập lắm rồi, lão Trần vội gật đầu, lệnh cho gã cầm liều chết nhảy lên thành.

Nhưng gã cầm chưa kịp hành động đã nghe một trận tên bay veo veo từ bốn phía trên thành, tiếng người gỗ bắn tên tuy mau, nhưng không thể nào dữ dội như vậy, đám trộm phục trên tháp tre nghe thấy âm thanh này đều nổi cả da gà, không biết chuyện quái gì đang xảy ra.

Bỗng có tiếng dây cung vang lên đánh “phựt”, rồi tiếng xé gió rít lên sắc lẹm, ai nấy ngẩng đầu nhìn lên

đều sợ ngây người, một mũi tên to bằng cả cánh tay người đang lao về phía họ như sao băng, khí thế sấm sét, cuốn theo cả một trận cuồng phong. Mũi tên được bắn ra từ một chiếc nỏ khổng lồ đặt trên mặt thành, nhằm thẳng vào chiếc tháp tre đang tập trung đám trộm.

Trong đám trộm có kẻ hiểu biết nhiều, nhận ra đây chính là nỏ Thần Tí Sàng Tử vẫn được dùng trong chiến trận thời xưa, tên bắn ra từ loại nỏ này có thể xuyên qua cả đất nện. Nhưng lúc này giữa cảnh mưa tên biển lửa, cả đám biết tránh đi đâu, hơn nữa nỏ Sàng Tử sức mạnh phi thường, tốc độ lại quá nhanh, có nhìn thấy cũng không tránh kịp. Mũi tên khổng lồ chớp mắt đã áp đến, một tên trộm đứng ngay đầu làn tên, thấy thanh thế ấy chẳng kịp kêu một tiếng, chỉ biết cổ lẩy khiên cò chống đỡ.

Khiên cò dùng để đỡ tên bình thường còn được, chứ với tên bắn ra từ nỏ Sàng Tử thì chẳng khác nào bọ ngựa chống xe. Đầu mũi tên ba cạnh lập tức đâm thủng chiếc khiên, xuyên qua người tên trộm cầm khiên, xuyên tiếp qua hai tên công binh đứng sau hắn rồi mới cắm phập xuống đất, trông hệt như một xâu thịt bầy nhầy. Tháp tre giờ đã toang hoang thành một con ngõ máu, mưa tên bắn vào, liên tiếp có người trúng tên ngã xuống biển lửa, gã cầm cũng trúng mấy mũi tên.

Những người còn lại đều sợ đến đờ đẫn cả người, máu bắn ra từ xâu thịt người dính đầy trên mặt La Lão Oai. Đám người còn chưa kịp ẩn nấp, một trận mưa tên lại liên tiếp giội xuống, mấy cỗ nỏ Sàng Tử từ những góc khác nhau bắn ra những mũi tên khổng lồ. La Lão Oai mặt còn dính máu người nóng hổi, vừa đưa tay lên quệt chợt thấy trước mắt lóe lên một ánh hàn tinh, chưa kịp nhìn kỹ, một mũi tên khổng lồ đã xé gió lao tới trước mặt.

298. Q.7 - Chương 19: Cạm Bẫy Liên Hoàn Vô Hạn Vĩnh Cửu

Nỏ Sàng Tử là loại vũ khí lợi hại thường được sử dụng trong chiến tranh thời xưa, hình dáng giống như một chiếc giường gỗ, có ba sợi dây cung ở trước, giữa và sau, phía sau nỏ gắn hai trục kéo dây cung, loại nỏ này có sức mạnh khủng khiếp, chuyên dùng để bắn hạ những kẻ bọc mình trong khi giáp nấp sau hàng rào phòng thủ, trận khiên, tường đất. Vào thời Bắc Tống, binh tướng nước Kim rất sợ loại nỏ lấy cứng chọi cứng này nên gọi nó là “nỏ thần”, những kẻ bỏ mạng vì nỏ thần nhiều không kể xiết. Hai trục quay của nỏ Thần Tí Sàng Tử chuyển động rất chậm, nên tên bắn ra cũng muộn hơn các loại nỏ thông thường một quãng. Nhưng lúc này trên bốn mặt thành có khoảng hơn mười cỗ nỏ thần như vậy, lần lượt được hệ thống dẫn nước phát động, liên tiếp bắn ra những mũi tên khổng lồ xé gió lao tới, trong chớp lát đã phá tan thể trận của đám trộm Xả Lĩnh.

Lão Trần thấy một cỗ nỏ thần đang hướng thẳng vào La Lão Oai, trong khi mặt mũi hắn đang bê bết máu không sao trông rõ được tình hình trước mắt, chẳng may bị bắn trúng ắt sẽ một phát xuyên tim. La Lão Oai là thủ lĩnh phiến quân do chính tay Lão Trần nâng đỡ, lão đương nhiên không muốn hắn bỏ mạng nơi này, trong cơn nguy cấp, lão Trần đành giơ chân đạp cho La Lão Oai một cú thật mạnh, khiến hắn từ trên tháp tre rơi lộn nhào xuống đất.

Cú đá tuy cứu được tính mạng La Lão Oai trong cảnh ngàn cân treo sợi tóc, nhưng nỏ thần kia tốc độ quá nhanh, kinh phong kéo tới, sượt qua bả vai La Lão Oai, tước mất của hắn một miếng thịt, máu tươi tuôn xối xả.

La Lão Oai vừa đau vừa sợ, lộn khỏi tháp tre, đập trúng vào người một tên công binh, may không rơi ngay xuống biển lửa phừng phừng bên dưới. Trên thành, mưa tên vẫn bắn tỉ tấp không ngừng, một mũi tên găm trúng mắt trái La Lão Oai, khiến hắn rùng lên đau đớn. Nhưng không hổ danh thủ lĩnh phiến quân xưng hùng xưng bá một vùng Tam Tương Tứ Thủy, hắn tự tay nắm lấy mũi tên nhỏ mạnh, lòi theo cả tròng mắt máu me đầm đìa, lặn vào đồng xác người dưới đất, trong cảnh hỗn loạn chẳng ai kịp thấy liệu hắn có còn giữ được mạng hay không.

Lúc này thể trận của đội quân Xả Lĩnh đã hoàn toàn tan vỡ, người nào người nấy chỉ lo giữ mạng, ra sức giãy giụa trong mưa tên biển lửa, che được phía trước lại hở phía sau, thoát chốc đã có mấy chục kẻ trúng phải loạn tên lặn xuống biển lửa, những kẻ may mắn bị thương chưa chết vội dùng xác người chết làm khiên đỡ tên. Lão Trần ra sức kêu gào đám tàn quân tụm lại, nhặt khiên cò của đám người đã bỏ mạng, trèo lên tháp tre chống chọi với vô số làn tên đang lao tới từ bốn phương tám hướng. tàn quân vừa ổn định được thể trận đã lại nghe trên thành lâu vang lên tiếng lách cách vận hành cơ quan, người gỗ đang quay trục kéo,

dây nỏ Thần Tí Sàng Tử lại được phát động, chỉ cần một trận mưa tên khổng lồ nữa bắn ra, cái tháp tre dựng từ thang rết này nhất định sẽ tan tành.

Lão Trần tay giơ khiên cổ che mình, bụng thâm than khổ, lão trước giờ dẫn quân đi đào mộ khắp nơi, tới đâu cũng ỷ người đông thế mạnh, khí giới và trận pháp tinh diệu, chưa từng gặp phải trở ngại nào, không ngờ đến mộ cổ Bình Sơn này lại gặp trùng trùng khó khăn, chẳng khác nào “cá chui vào rọ”. Hôm nay rơi vào cạm bẫy này, e rằng cả đội quân trộm mộ sẽ vùi xác nơi đây. Lão Trần tuy là thủ lĩnh Thường Thắng sơn lòng gang dạ đá, nhưng đối mặt với tình cảnh này cũng không khỏi run rẩy.

Lão vốn định sai lão câm trèo lên mặt thành phá hủy cỗ máy bắn tên, nhưng chân lão câm đã trúng phải mấy phát tên trong trận mưa tên vừa rồi, dầu cho Côn Luân Ma Lặc vai năm tấc rộng thân mười thước cao, cô thể phi phàm có thể tay không leo thành song với thương thế này thì dù có bản lĩnh thông thiên thật cũng chẳng thể thi triển nổi.

Đã biết đến nước đường cùng, lão Trần biết giờ chỉ còn cách đích thân ra tay, liều chết một phen, nếu lão Tổ sư gia linh thiêng phù hộ cho phái Xả Linh không bị tuyệt chết tại nơi này, may ra có đường thoát, còn do dự thêm nữa e rằng tia hy vọng cuối cùng này cũng sẽ tiêu tan. Nghĩ là làm, lão lập tức nắm lấy một đầu thang rết, vươn tay vỗ vai gã câm, Ma Lặc hiểu ý chủ nhân, bất chấp vết thương ở chân cùng xương cốt đau rần, đan hai tay lại làm bàn đạp cho lão Trần giẫm lên, đoạn vận hết công lực đẩy lão Trần bay vọt lên không.

Lão Trần chuyển này đã quyết liều mạng, mượn lực đẩy của gã câm nhảy vọt lên, cầm chiếc thang rết trong tay xuống biển lửa, lợi dụng đặc tính mềm dẻo giống giấy nhảy sào của người La Mã cổ, phóng mình vạch một đường vòng cung giữa không trung, bay thẳng tới tường thành dưới địch lâu. Mưa tên vẫn không ngớt, phóng rào rào về phía lão Trần, cũng may mặt trong tấm áo khoác ngoài của lão có giấu một lớp áo giáp sợi thép, lão chỉ lo dùng khiên cổ che đầu, còn phần thân cứ mặc cho giáp trụ cản tên bắn.

Phát Khu, Mô Kim, Ban Sơn và Xả Linh là những phái trộm đã kể truyền suốt mấy ngàn năm, phường trộm gà trộm chó trong nhân gian đâu thể so bì, đời nào cũng có những cao nhân bản lĩnh, phép thuật đầy mình, lão Trần cũng là bậc kỳ tài có bản lĩnh cao cường, nếu không đã chẳng thể làm thủ lĩnh của mười mấy vạn tên trộm Xả Linh lừng danh thiên hạ. Lần này dốc túi đánh canh bạc cuối cùng, lão đương nhiên vận dụng hết tài thuật của bản thân, tuyệt kỹ “phiên cao đầu” của phi tặc thời xưa mang ra phát huy triệt để. Lão nắm chặt một đầu thang rết, rướn người nhảy vọt qua biển lửa dữ dội tới chân thành, nhưng chiều dài chiếc thang tre có hạn, thành ra lão lại đáp ngay xuống biển lửa đang rừng rực dưới chân thành.

Đúng vào lúc lão Trần sắp rơi vào biển lửa, lão cầm đứng trên tháp tre đã nhanh tay ném một chiếc thang rết về phía lão. Gã câm sức khỏe hơn người, chiếc thang phóng sau mà đến trước, xé gió vun vút vượt qua đầu lão Trần, vừa khéo cắm xuống dựng ngay dưới chân tường thành, giữa biển lửa.

Lão Trần đang lơ lửng trên không, thấy thang tre từ trên trời rơi xuống như phao cứu sinh thì thầm reo lên: “May quá!”. Nếu như không có gã kỳ nhân Ma Lặc ra tay tương trợ, cho dù công phu “phiên cao đầu” có thể giúp lão bay qua biển lửa, đến được chân thành cũng khó tránh bị thiêu sống. Lão nhanh tay vút khiên cổ, đáp xuống chiếc thang rết trong hơi nóng hầm hập bốc lên. Có điều nơi gã đặt chân vẫn quá gần với ngọn lửa, khiến áo quần nhanh chóng bắt lửa. Lão vội trèo lên mấy bậc, đứng trên thang quay người lại cởi phẳng chiếc áo khoác đã bén lửa, đúng lúc ấy mắt lão bỗng tối sầm, hai hàm răng va vào nhau lập cập.

Thì ra lão câm Côn Luân Ma Lặc để phóng thang tre cho lão đã phải nhảy khỏi tháp tre là nơi cổ thủ của đám trộm, rơi vào giữa biển lửa, bị tên găm tua tủa như một con nhím xù lông, thân hình kèn càng đổ ập xuống, biến thành một quả cầu lửa chỉ trong giây lát.

Lão Trần nhìn thấy cái chết thảm của gã câm đã theo mình bao năm thì không khỏi chấn động tâm can, suýt chút nữa cầm đầu rơi khỏi thang tre. Nhưng lão thân làm soái tài, đã quen nhìn cảnh chết chóc tang thương, lại biết tính mạng của mọi người lúc này đều trông cả vào mình, đành xốc lại tinh thần, tiếp tục trèo lên.

Bốn mặt thành nơi mộ cổ đều hơi lõm vào trong như ủng thành, tường thành trơn trượt khác thường, chính là để dành riêng đối phó với những tên trộm tay chân linh hoạt. Chiếc thang rết gã câm ném sang trước khi chết bắc chéo lên tường thành nhưng chỉ tới được hai phần ba độ cao bức tường, cho dù lão Trần có bản lĩnh cao cường đến mấy cũng không thể từ đó nhảy lên thành được.

May mà chiếc thang dùng làm sào chống vẫn đang nằm trong tay, lão vội móc nó vào một cái ụ trên đầu thành, đạp đổ chiếc thang vừa dẫm dưới chân, phi thân lên thành.

Ánh lửa hắt lên mặt thành lúc mờ lúc tỏ, lũ người gỗ mình khoác áo bào khôi giáp, cơ thể được nối bằng những khớp gỗ tròn phát ra tiếng kêu “kèo kẹt”, xếp thành hàng trong ánh lửa chập chờn, trợn mắt đứng sau tường thành chuyển tên và khởi động cung nỏ. Vào thời đó, nguyên lý cấu tạo đồng hồ tự đổ chuông của người phương Tây đã không lạ gì, trên thực tế vào thời Tần Hán đã có những nghệ nhân biết sử dụng hệ thống điều khiển rồi gỗ biểu diễn cả một vở kịch, nhưng những động tác tưởng như không thể đơn giản hơn đó, đều bắt buộc phải có quy luật và tiết tấu chặt chẽ, chỉ cần sai một bước là tất cả sẽ hỏng bét.

Lão Trần tuy là người học cao hiểu rộng, nhưng khi đến gần, trông thấy lũ người gỗ như những bóng ma, toàn thân cũng nổi cả da gà. Xem ra lời người xưa thường nói bên trong một số mộ cổ thường có âm binh canh giữ chẳng phải dối gạt, nếu là người không hiểu biết bước vào địa cung, thành linh thấy lũ người gỗ cử động này ắt sẽ hồn bay phách lạc mà cho rằng chúng chính là đội âm binh giữ lăng thật.

Động tác của lũ người gỗ không ngừng nghỉ, tên vẫn liên tục được bắn ra. Trên mặt thành ngoài vô số người gỗ la liệt cung nỏ và các thùng đựng tên, xen vào đó là những cỗ nỏ Sàng Tử vận hành bằng trục quay. Thùng đựng tên trên thành nhiều không kể xiết, không biết bắn đến khi nào mới hết. Trên thành tuy chen chúc bóng người lắc lư, rào rào tiếng bật chốt lò xo, nhưng thực ra chỉ có duy nhất lão Trần là người sống, ai ở giữa cảnh tượng muôn phần kỳ quái này đều cũng rợn cả người.

Lão Trần liệu chết lên thành là vì muốn giành lấy mạng sống, tuy trong lòng run sợ nhưng để cứu lấy tính mạng dám thuộc hạ còn lại, lão vẫn cố thu hết can đảm, liều mình chui qua lũ người gỗ đang tròng mắt cau mày. Đảo mắt nhìn sang xung quanh, lão thấy phán đoán khi trước của mình quả không sai, bên trong địch lâu đích thực có một giếng thủy ngân – trong cơ quan chốt lò xo, người ta quen gọi bộ phận trung tâm cơ quan là “giếng”, nhưng “giếng” ở đây có cấu tạo hoàn toàn khác với giếng nước thông thường. Muốn phá hủy được tòa thành bấy tên này chỉ có duy nhất một cách là tháo hết thủy ngân trong giếng, một khi dòng thủy ngân ngừng lưu động, cơ quan này khác nào thuyền bơi trên cạn, chong chóng lặng gió, chỉ cần giếng thủy ngân bị phá hủy, những cung nỏ đặt trên thành cũng sẽ hoàn toàn vô hiệu.

Lão Trần quan sát kỹ hình thể xung quanh, lắng nghe tiếng nước chảy từ cơ quan, trong bụng đã có sẵn tính toán. Lão lách người di chuyển tới gần địch lâu, từ bên trong vô số lỗ châu mai hình lập phương, thủy ngân bị hơi nóng hun bốc lên xộc thẳng vào mũi. Lão Trần nín thở, dùng mảnh sa đen bịt mắt, đang định chọc thang rết vào phá giếng thủy ngân bên trong, bỗng cảm thấy dưới chân hẫng một cái, cả người lập tức rơi xuống.

Thì ra tường ủng thành bên trong rỗng không, ngoài giếng thủy ngân dẫn nước trên mặt thành còn có rất nhiều hố bẫy ván lật, nhìn qua mặt đất bằng phẳng kiên cố nhưng chỉ cần vô tình giẫm chân lên, sẽ lập tức rơi ngay xuống hố. Hố bẫy là cạm bẫy vô cùng tàn độc, được chia làm hai loại: bắn và sạch, hố sạch bên trong không có gì nguy hiểm chí mạng, mục đích chỉ là để bắt sống kẻ thù, còn trong hố bắn lại bố trí các loại chông, đinh và chất độc để giết chết kẻ thù, đã rơi xuống đó thì đừng hòng sống sót. Loại hố bẫy này nổi tiếng hung hiểm, chủ yếu là vì hầu như ai sa chân rơi xuống hố đều không có cơ hội thoát thân, thân thủ có xuất chúng thế nào thì vẫn cần điểm tựa, hẫng chân một cái là lọt thỏm xuống hố ngay, dẫu có bản lĩnh đây mình cũng chẳng kịp thi triển.

Nhưng phái xả Linh tung hoành thiên hạ ngót hai ngàn năm, đều dựa vào thân thủ nhanh mạnh và khí giới tinh luyện, thang rết móc núi này được tạo nên từ tâm huyết của biết bao thế hệ, ngoài công năng leo trèo ra còn có thể chế ngự các loại cơ quan trong mộ cổ, tình thế càng nguy hiểm nó càng phát huy tối đa tác dụng của mình. Lão Trần ngay khi rơi xuống bẫy ván lật đã nhanh tay móc bách tử câu ở đầu thang rết vào tường địch lâu, cả cơ thể đang trên đà rơi xuống lập tức khựng lại. Lúc này lớp giáo sắt tua tủa chỉ cách lão gang tấc, nếu thấp xuống chút nữa thì trên người dù có giáp sắt bảo vệ, lão vẫn cảm chắc cái chết vì lực rơi quá mạnh. Toàn thân lão Trần ướt đầm mồ hôi vì sợ, chân tay cũng nhũn cả ra.

Lão Trần thoát chết, trong bụng không ngừng khẩn vái: “Tổ sư gia linh thiêng!”, chân tay quờ quạng bám lấy thang rết leo lên địch lâu. Thấy địch lâu không có cửa ra vào, lão bèn dùng chiếc thang rết chọc vào trong. “Kéttttt!”, thang rết lập tức kẹt vào giữa giếng thủy ngân, tiếng nước chảy bên trong địch lâu tức khắc ngưng bật, dòng thủy ngân ủa ra từ các lỗ bắn tên.

Lão Trần vội vàng đạp chân vào thang tre, phóng mình lên trên ụ châu mai. Lúc này giếng thủy ngân đã bị phá hủy, lũ người gỗ trên bốn mặt thành lần lượt ngưng hoạt động, đứng ngây ra như phỗng, lượt tên thứ hai chuẩn bị được bắn ra từ nỏ Sàng Tử cũng vì trục quay đột ngột ngừng lại mà bị mắc kẹt trong nỏ, mọi tiếng động bỗng dưng im bật.

Lúc này đám trộm bị vây trong thành còn sót lại hơn chục mạng, hầu như ai nấy đều mang thương tích, chỉ biết bám trên tháp tre thoi thóp hơi tàn. Đợt loạn tiền tuy đã dừng nhưng lửa cháy trong thành vẫn rất dữ dội, xương trắng áo quan trên mặt đất đều đã trở thành đuốc nhen lửa, chỉ có tháp tre được làm từ chiếc thang rết chịu được lửa và nước là vẫn đứng sừng sững giữa biển lửa. Những kẻ may mắn sống sót bị khí nóng dưới chân hun đốt, giống như thú hoang bị nướng trên lửa hồng, người nào người nấy đều cháy xém mày tóc râu lông, cảm thấy không khí xung quanh như cũng sắp sửa bùng cháy đến nơi, thực sự không thể chịu đựng thêm một giây nào nữa.

Mắt thấy thủ lĩnh đã phá hủy được bảy tên trên địch lâu, giờ chính là thời cơ thoát khỏi biển lửa, bọn họ vội vàng vút hết khiên cổ trong tay, đang định mang những chiếc thang rết nối lại với nhau thành một chiếc cầu bắc lên mặt thành, nào ngờ bỗng nghe ầm ầm trong huyết động, trên đầu rền vang tiếng sấm, nhờ có ánh lửa soi sáng, họ nhìn thấy rõ những hạt cát nhỏ từ phía trên rơi xuống, cả tòa thành bỗng chốc chìm trong một trận mưa cát.

Mọi người, bao gồm cả lão Trần đều thất kinh biến sắc, thì ra mọi cạm bẫy mai phục trong tòa thành này đều móc nối với nhau. Bình Sơn bề ngoài giống như một ngọn núi đá nhưng kỳ thực lại là một ngọn núi cát, tầng nham thạch chứa một lượng lớn cát mịn được kẹp giữa những lớp đá xanh. Hóa ra cạm bẫy ửng thành này còn được thiết kế một cơ quan tuyệt hân khác, một khi giếng thủy ngân trong thành bị ngoại lực phá hủy, lượng cát khổng lồ vẫn giữ trong tầng nham thạch sẽ được dẫn xuống, chôn vùi tất cả.

Đám trộm Xả Lĩnh vừa thoát khỏi mưa tên đã lại phải đối mặt với nguy cơ bị cát chôn vùi, ai nấy đều lạnh toát sống lưng, giờ mới biết thế nào là “mọc cánh khó thoát”, bốn mặt thành là trùng môn đóng kín, các hang động đều bị bịt bằng đá tảng, chỉ chốc lát nữa thôi, một lượng cát chảy khổng lồ sẽ ào ào đổ xuống, có mọc được cánh thật cũng không biết chạy đi đường nào. Đám trộm thoát chốc từ cửa tử tìm ra cửa sinh rồi lại từ cửa sinh vòng về cửa tử, còn chưa kịp tuyệt vọng bị thương, hàng chục con rồng cát đã từ trên đầu ào ạt đổ xuống.

299. Q.7 - Chương 20: Thoát Chết Trong Gang Tắc

Cát chảy xưa nay vẫn là phương pháp chống trộm lấy nhu khắc cương rất hiệu nghiệm trong mộ cổ, không giống như đào mộ tường đất nện, cứ đào một đường hầm là giải quyết được vấn đề, cát là thứ dễ trôi dễ chảy, dân trộm mộ hễ đào tới đâu lại có cát chảy lấp đầy tới đó, trừ phi họ có thể đào sạch hang vạn tấn cát cùng một lúc, nếu không dòng cát chảy sẽ như một bức tường mộ di động, kẻ trộm mộ vĩnh viễn đừng mong đào được lối ra.

Nhưng từ xưa tới nay, bảy cát chảy tuy gặp nhiều trong mộ cổ, song cát lại không hợp với nguyên lý phong thủy. Thuyết phong thủy Thanh Ô đề cập đến “long, sa, huyết, thủy, hướng”, nhưng chữ “sa” ở đây lại có bộ “thạch”, chỉ chung các loại nham tảng thổ nhưỡng chứ không phải là “sa” trong “lưu sa” – cát chảy.

Chẳng có chủ mộ nào muốn hài cốt mình chôn vùi trong cát, nhưng so với hành vi đồ đầu tàn khốc của dân trộm mộ thì thà để cát hỏa phục chôn vùi cả mộ thất lẫn những kẻ thâm nhập còn hơn.

Dựa vào những kinh nghiệm trước đây, bọn lão Trần cứ ngỡ trong Bình Sơn không thể có cát, nào ngờ phần cốt lõi của Bình Sơn lại chính là một ngọn núi cát hiếm có, được bao bọc bởi đá xanh nguyên khối. Bọn họ liều chết phá giếng thủy ngân trong địch lâu, nhưng lại khơi thông dòng cát chảy từ tầng nham thạch. Thường có câu “cuồng sa loạn vũ”, đặc tính của cát vốn rất đổi bình thường, nhưng một khi cát cuộn lên mạnh mẽ thì còn ghê gớm hơn cả lửa phục khói độc, người bị cát chảy truy đuổi, chỉ cần cát ngập đến ngực, chưa cần quá đầu cũng đã tắt thở chết ngay lập tức, hơn nữa cát nhỏ trơn trượt, hễ đặt chân xuống là loạng choạng ngã nghiêng, nói gì đến chuyện chạy thoát.

Lão Trần đứng trên mặt thành chứng kiến cảnh bão cát vừa đổ vào trong thành đã làm lụi hết đèn đuốc, ánh sáng tứ phía đột nhiên yếu hẳn, chỉ còn tiếng cát chảy ầm ầm trong bóng đêm. Lão Trần chớp lấy thời

cơ, không chút chậm trễ, lật thang treo xuống chân thành, chân còn chưa chạm đất đã cuống cuống tháo chạy. Trước mắt bốn bề lửa rơi cát chảy, còn nấn ná trên thành dù chỉ phút chốc cũng sẽ bị bão cát nuốt chửng. Trong dịch lâu kia tuy có chút không gian, nhưng lại chui vào nơi có một lượng lớn thủy ngân như vậy, một khi dịch lâu bị cát vùi, không chết nghẹt thì cũng bị khí thủy ngân tích tụ trong đó đầu độc mà chết, hiện tại chỉ có cái hang nơi cổng thành là có thể trú ẩn chốc lát.

Cát tràn vào ửng thành đều là từ tầng nham thạch bên trên trút xuống, hang núi nơi cổng thành bị cửa đập ngàn cân chặn ngang lúc trước giờ là nơi cách xa con rồng cát nhất, tuy sớm muộn gì cũng sẽ bị chôn vùi, nhưng loài sâu bọ còn ham sống sợ chết huống chi con người, xuất phát từ dự vọng cầu sinh bản năng, dù chỉ được sống thêm một chốc lát cũng phải dốc hết lực tàn mà chạy về phía cổng thành.

Đám người may mắn sống sót đang bám trên tháp tre, thấy thủ lĩnh từ trên thành diện cuống cuống chạy lại, vừa chạy vừa khoát tay ra hiệu, sau lưng lão là trận cát chảy cuộn tới như gió rít sóng gào thì lập tức hiểu ý thủ lĩnh, nhảy khỏi tháp tre, bất chấp vết thương chảy máu đau đớn, tất thấy lẫn lê bò toài phía sau lão Trần tìm đường thoát thân.

Trận cát chảy đổ xuống như trời long đất lở, họ ù đặc hai tai, chỉ biết cầm đầu cầm cổ chạy về phía cổng thành, không dám quay đầu nhìn lại. Có những người bị tên bắn vào chân không đi được, phải ra sức bò bằng hai tay, lại có những người chân bị tê liệt, hễ vấp ngã là không sao bò dậy nổi, hơi chậm chân một chút là vĩnh viễn bị chôn vùi nơi này, những người khác giữ mạng mình đã khó, còn đầu tâm trí mà lo cho họ.

Lão Trần đang cầm đầu chạy thì thấy La Lão Oai chui ra từ đồng xác chết, đã chột một mắt, mặt mày người ngợm máu me bết bết, bèn nắm ngay lấy bao súng da của hắn mà kéo đi. Trận bão cát đuổi sát phía sau khiến người ta ngạt thở, lão Trần không dám dừng bước, túm được La Lão Oai liền chạy ngay, mới chậm mấy bước mà đã thụt lùi lại sau cùng.

Đột nhiên từ cửa động trước mặt dội lại một luồng khí ép của một vụ nổ cực lớn, hất phăng mấy tên trộm đang chạy phía trước lên không, lão Trần chạy sau cùng nên kịp kéo theo La Lão Oai tránh được. Định thần nhìn lại mới biết, thì ra để cứu tính mạng thủ lĩnh và La soái, đám trộm cùng đội công binh chờ bên ngoài mộ đạo đã dung một lượng lớn thuốc nổ cho nổ tung cửa đập ngàn cân, nhưng do lượng thuốc nổ quá nhiều, cả bức tường thành cũng sụp một mảng lớn.

Lão Trần trong bụng mừng rơn, xem ra vận khí phái Xả Lĩnh vẫn chưa đến ngày tận, lần này thoát chết trong gang tấc, quả là muôn phần may mắn. Lão lấy hơi, guồng chân, vận hết sức chạy lại phía cổng thành tan hoang. Đám người Xả Lĩnh ở bên ngoài cuống lên không kịp đợi cho khói thuốc tan hết đã định xông vào địa môn tìm thủ lĩnh, chỉ thấy bên trong đen kịt cuộn cuộn cát bụi, mấy người mặt mũi lấm lem đất cát máu me cuống cuống lao ra, sau lưng là bức tường cát đang ầm ầm truy đuổi.

Cả bọn thấy tình hình không ổn, vội dìu những người vừa xông ra, gào toáng lên quay đầu rút lui, núi cát chảy ầm ầm đổ xuống sau lưng bọn họ, trong chốc lát đã lấp kín mộ đạo.

Lão Trần liên tiếp trải qua mấy phen thập tử nhất sinh thất kinh bát đảo, tâm thần hoảng hốt cực độ, biết có ở lại cũng không nên cơm cháo gì, vội ra lệnh cho thuộc hạ ngay trong đêm đó quay trở lại nghia trang Lão Hùng Lĩnh. Đám trộm và tiểu đoàn công binh dưới sự chỉ huy của Hồng cô nương thu nhặt tàn binh, tinh thần người nào cũng hoang mang rệu rã, lặng lẽ rút lui tạm thờ về đóng quân trên Lão Hùng Lĩnh.

Vào tới bên trong “nhà khách của người chết” được coi là sở chỉ huy lâm thời, lão Trần mới bình tĩnh lại xem xét thương thế của La Lão Oai. Mắt trái của hắn coi như đã mất, vết thương trên bả vai sâu tới tận xương, nhưng La Lão Oai từng trải trăm trận, thương tích đây mình, vết thương lần này tuy nặng song sau khi được quân y đi theo xử lý cuối cùng hắn cũng tỉnh lại, liên tục tuôn ra những lời tục tĩu, chửi bới mộ chủ trong ngôi mộ cổ Bình Sơn không tiếc lời nào, nào là nếu lỗi được kẻ đó từ trong cái hố phân ấy lên mà bầm vằm thì mả mẹ cái họ La này của hắn sẽ đổi thành họ Cứt, nào là hắn sẽ lập tức sai người trở về điều binh, điều mẹ nó cả sư đoàn tới, để xem có xối tung được ngọn Bình Sơn này lên không.

Lão Trần biết La Lão Oai chỉ chửi cho sướng mồm, đừng nói một vạn người dù mười vạn đại quân tới đây đào xới ngôi mộ cổ nằm trong lòng một ngọn núi lớn thế này e chẳng phải dầm bữa nửa tháng mà xong cho được. Lão đã đích thân dẫn thuộc hạ, chia làm hai cánh xâm nhập vào địa cung từ đỉnh núi và chân núi, nhưng không những ra về tay trắng, mà đến khi đếm lại còn chết oan hơn một trăm anh em, đa số họ đều

là những kẻ tinh nhuệ trong phái Xả Lĩnh, đáng tiếc nhất là Hoa Ma Linh và Côn Luân Ma Lặc, hai cánh tay trái phải của lão.

Lão Trần thâm nghĩ, lần này tay trắng rút lui, không chỉ chiếc ghế thủ lĩnh ngàn vàng của lão bị lung lay, mà ngay cả đỉnh Thừa Thắng sơn e cũng có nguy cơ sụp đổ. Lão Trần là kẻ có dã tâm lớn, để hoàn thành bá nghiệp một phương, bao năm nay lão đã lao tâm khổ tứ, dốc ra không biết bao nhiêu tâm huyết. Lão sinh ra để làm thủ lĩnh, thân thủ không chỉ hơn người mà tầm lòng cũng khoan dung độ lượng, xưa nay luôn dung hai chữ “nghĩa khí” để thu phục lòng người, chỉ duy có mắc mưu trước thắng thua thành bại, tâm cao khí ngạo, không chịu nhận thua, ở điểm này lão quả thật hơi thiếu khí lượng.

Trong lòng lão đã quyết, lão Trần liền triệu tập mọi người tới tuyên bố :”Nhà binh thắng bại là chuyện bình thường, đáng nam nhi phải biết nhẫn nhịn, đệ tử Giang Đông đều là những trang tuấn kiệt, biết đứng dậy sau thất bại...Các anh em đừng nên nóng lòng sốt ruột, tạm nghỉ ngơi vài hôm, sau đó theo Trần mỗ ta lên núi lần nữa, đào tới tận đáy ngôi mộ cổ Bình Sơn này, khỏi phụ lòng các anh em đã ngã xuống!”

Nói xong bèn cắt máu thề độc, cắt đặt đầu vào đấy lại bày linh vị của những người chết thảm trong nghĩa trang, đốt vàng hơn theo phong tục của người Tát gia Tương Tây, làm thật nhiều hình nhân bằng giấy, bên trên ghi rõ tên họ và ngày sinh tháng đẻ của linh chủ rồi đem hóa trước linh vị, để chúng đi theo xuống âm ty làm kẻ hầu người hạ cho họ, đây âu chỉ là những chuyện vặt vãnh không cần nói kĩ.

Suốt mấy ngày liền, lão Trần để La Lão Oai nghỉ ngơi dưỡng thương, còn mình thì đóng kín cửa phòng, một mình suy nghĩ kế sách xâm nhập vào ngôi mộ trong núi Bình Sơn. Ngôi mộ cổ này quả là kì lạ, có một không hai, tuy từ đỉnh núi có thể tiến thẳng vào địa cung, nhưng lại không tránh được trùng độc ẩn nấp bên trong, hề bị cắn một phát thì dù là thần tiên la hán cũng khó bảo toàn được tính mạng. Nhưng nếu bắt đầu đào bới từ tiền điện hay thiên điện ai biết liệu có sa chân vào ngôi mộ giả nào nữa không. Hơn nữa núi đá kiên cố, lối ra vào bị chèn kín đá tảng chì nung, cạm bẫy bên trong thì trùng trùng lớp lớp, nghe nói thời nhà Tống từng có một bức sơ đồ trung tâm cạm bẫy trong núi Bình Sơn, nhưng sau đó lọt vào tay người Nguyên, việc bịt mộ hạ tang xong xuôi tẩm bản đồ đó cũng bị tiêu hủy, đến nay muốn phá hủy tất cả các cơ quan cạm bẫy trong núi này thật sự khó hơn lên trời.

Suy đi tính lại, nếu chỉ dựa vào mình phái Xả Lĩnh thì đại sự trong núi Bình Sơn chắc chắn khó thành, giờ đành hi vọng đám Ban Sơn đạo nhân sớm tới hội họp. Thuật Phân Giáp của phái Ban Sơn từ xưa đã được truyền tụng là vô cùng thần kì. Lão Trần chỉ biết phương thuật này cao minh, quỷ thần cũng khó lòng chống đỡ, chứ cụ thể thế nào thì hoàn toàn không rõ, nếu có Ban Sơn đạo nhân giúp sức mà vẫn không lấy được bảo vật bên trong mộ cổ núi Bình Sơn thì thật bó tay hết cách.

Sáng ngày thứ tư, đúng như lão Trần mong đợi, ba vị đạo nhân Ban Sơn do Gà Gô dẫn đầu đã tìm tới nơi. Thì ra chuyến đi lần này của họ cũng không thuận lợi, công cốc chạy tới đất Kiềm một phen, ngôi mộ Dạ Lang Vương đã bị người ta vét sạch không biết tự bao triều đại trước rồi, ngay cả một viên gạch có bích họa cũng không còn, trống trơn một cái mả hoang nhìn mà não ruột.

Lão Trần bảo thuộc hạ dành ra một phòng sạch sẽ để lão và bọn Gà Gô vào trong mật đàm, kể lại hai lần xâm nhập Bình Sơn đều thất bại thế thảm, xem chừng việc lần này không phải chỉ dùng sức là được. Bên cạnh đó lão cũng không quên dát vàng lên mặt mình, đem chuyện vật lộn thoát chết từ cửa tử ra thuật lại li kỳ rung rợn đoạn ngại ngùng tiết lộ đã mất khá nhiều huynh đệ.

Trong các hạng trộm mộ, chỉ có Mô Kinh Hiệu Úy, Xả Lĩnh lực sĩ và Ban Sơn Đạo Nhân là có bí thuật ngàn năm, song trên thực tế, những bí thuật ấy đều không hăng là “thuật”. Lão Trần biết phái Xả Lĩnh dùng sức để đào mộ, dựa vào cuộc to xéng lớn, binh pháp thuốc nổ, cộng thêm sức người sức ngựa, và thang rết móc núi được xưng tụng là Xả Lĩnh giáp, phương pháp đồ đấu của Xả Lĩnh trước nay không rời xa mấy thứ khí giới này, lấy “giới” giúp sức, vậy nên mới có cái tên Xả Lĩnh (xẻ núi).

Ngoài ra lão còn biết, Mô Kim phát Khưu trộm mộ đều dùng “thần”, nhưng Mô Kim hiệu úy bây giờ chẳng còn lại mấy người, hành tung càng bí ẩn, nên không rõ họ dùng “thần” để trộm mộ như thế nào, lẽ nào cầu khẩn thần tiên bồ tát hiển linh giúp mình đồ đấu? Đó chẳng phải tà thuật vọng thiên gieo quẻ, chiêm bốc định vị huyết mộ hay sao? Chỉ nghe nói Mô Kim hiệu úy rất giỏi xem xét tình hình phong thủy, có bản lĩnh phân kim định huyết, tầm long kiếm mạch, những thứ ấy sao có thể coi là “thần”?

Gà Gô là thủ lĩnh của phái Ban Sơn, cũng là nhân vật hàng đầu được quần hùng trong giới lực lâm biết

đến, danh tiếng lẫy lừng thiên hạ, anh ta và lão Trần nghĩa khí tương đầu, không có chuyện gì không thể nói, đối với chuyện Mô Kim dung “thần” lại biết được ít nhiều. Ban Sơn đạo nhân tuy không phải những kẻ chân tu nhưng giả dạng đạo nhân đã ngàn năm nên cũng có hiểu biết tương đối về huyền học đạo thuật, Gà Gô thành thật giảng giải với lão Trần rằng:

Mô Kim hiệu úy khởi nguồn từ thời Hậu Hán, có sở trường Tầm Long quyết và Phân kim định huyết, nói về thượng pháp của quyết “vọng”, trong khắp thiên hạ không ai bằng bọn họ. Đám người này khi trộm mộ đều tuân theo quy luật “Gà gáy đèn tắt không mò vàng”, rất giỏi suy diễn bát môn phương vị, những bản lĩnh này đều xuất phát từ Kinh dịch. Nguyên lý phong thủy chính là một phân chi của “dịch”, tương truyền chữ “thần” trong “Mô Kim dụng thần” chính là chỉ “dịch”. Người xưa có câu “Thần vô phương, dịch vô thể, chỉ ngụ giữa âm dương”, “gà gáy đèn tắt” chính là một phần trong thuyết âm dương biến hóa của “dịch”, nên nói cách khác Mô Kim hiệu úy trộm mộ là dựa vào dịch lý.

Có điều Ban Sơn đạo nhân Gà Gô tuy biết được đại khái là vậy, nhưng cũng chưa từng có dịp kết giao với Mô Kim hiệu úy, chỉ nghe nói Liễu Trần chương lão trụ trì chùa Vô Khổ chính là một vị Mô Kim đã rửa tay gác kiếm, vứt bỏ bùa Mô Kim, Gà Gô từ lâu đã mong được kết giao với ông ta, nhưng hiềm nỗi không có ai giới thiệu, lại thêm công việc bận bịu nay đây mai đó nên ý nguyện trước sau vẫn chưa thành, nay nhắc đến lại càng thở vắn than dài.

Lão Trần chợt tỉnh ngộ, quả đúng là núi cao còn có núi cao hơn, người tài trong thiên hạ thực như lá mùa thu, lão và Gà Gô tuy quen biết đã lâu nhưng ai có việc người nấy, thường khó có cơ hội gặp gỡ hàn huyên, càng không biết chuyện Ban Sơn dung “thuật” trộm mộ có thực hay không. Chỉ vì nghe nói Ban Sơn mật thuật được lưu truyền hết sức thần bí trong nội bộ Ban Sơn đạo nhân nên người ngoài cũng không tiện đoán mò xằng bậy, nhân đây lão lên tiếng hỏi, cũng là muốn thăm dò ngọn nguồn từ anh ta, bằng không nếu đám Ban Sơn đạo nhân kia chỉ hữu danh vô thực cùng bọn họ vào núi Bình Sơn há chẳng phải chết oan theo họ sao?

Gà Gô nghe lão Trần hỏi vậy liền cười nói vì chữ “Ban” trong Ban Sơn đạo nhân mà người đ thường lầm tưởng họ cũng như Xả Lĩnh lực sĩ chuyên dung sức người để xả núi, đâu biết rằng trên đời này đào núi khoét núi thì được, chứ lấy đâu ra sức mạnh có thể dời non? Trừ phi có “thuật” bằng không sao dời được núi? “Phân sơn quật tử giáp” và “Ban Sơn điền hải thuật” đã lâu không được sử dụng, họ đang ngứa ngáy khó chịu thì lại gặp ngay Bình Sơn này để trở tài thi triển Ban Sơn phân giáp thuật. Thì ra Gà Gô nghe Lão Trần kể lể một hồi đã nghĩ ra cách phá núi Bình Sơn, “Phải làm thế này, thế này...Như vậy như vậy...” phi vụ hợp tác quật cổ mộ Bình Sơn của hai phái Ban Sơn và Xả Lĩnh đã được bắt đầu như thế.

300. Q.7 - Chương 21: Bản Kim Phong

Lão Trần thua hai trận liên tiếp, sợ rằng không phá được Bình Sơn sẽ ảnh hưởng đến địa vị và tiếng tăm của mình trong giới lục lâm, nay nghe Ban Sơn đạo nhân Gà Gô nói có một pho Ban Sơn Phân Giáp Thuật có thể thi triển thì như mở cờ trong bụng, vội nói: “Không biết thuật này có thể dùng thế nào? Tôi muốn nghe cho kỹ, nếu quả thật dùng được sẽ lập tức phong đài bái tướng!”

Gà Gô nói: “Đào mộ bằng thuật không có nghĩa là không cần sức, muốn đào mộ cổ trong núi Bình Sơn bắt buộc hai phái Ban Sơn Xả Lĩnh phải cùng chung tay, còn về Ban Sơn Phân Giáp thuật...” Anh ta thoáng trầm ngâm đoạn nói tiếp: “thiết nghĩ, nguyên lý thiên nhân tương ứng có trong Xuân Thu, Chu Dịch cũng ghi chép lại chuyện dư ương[24], dư khánh. Nghe nói Mô Kim hiệu úy dùng Dịch đào mộ là do kế thừa từ đời xưa, pháp thuật của Ban Sơn đạo nhân cũng đã có lai lịch trên ngàn năm, có điều Ban Sơn Phân Giáp thuật không giống với bất kỳ phương thuật nào trên đời, tuy theo đuổi sinh khắc chế hóa, nhưng lại không xuất phát từ nguyên lý ngũ hành sinh khắc của Dịch. Vạn sự vạn vật trên đời dù mạnh đến đâu cũng có cái chế ngự, cường nhược sinh khắc chế ngự lẫn nhau, đó chính là thuật của phái Ban Sơn.”

Gà Gô cho rằng sau núi Bình Sơn có vô số loài độc vật sinh trưởng, tu luyện nhờ vào dược tính trong núi, sớm muộn gì cũng sinh ra họa lớn, dù không đào bới ngôi mộ cổ thì cũng phải trừ khử tận gốc mối họa này, nhưng việc cần kíp trước tiên là phải tìm xung quanh Bình Sơn xem có vật gì thiên tạo, khắc chế được đám độc vật trong núi kia không.

Lão Trần là người tinh nhanh, nghe xong liền bình tĩnh, có câu “yếu khắc mạnh, chẳng ở hình dáng to nhỏ”, giống như một con rắn lục ba tắc có thể cắn chết một con mãng xà dài mấy trượng, chỉ cần tìm ra báu vật khắc yêu trừ độc thì lo gì không quật được ngôi mộ cổ trong núi Bình Sơn? Lão lộ vẻ xúc động, đập bàn đứng dậy họa theo: “Nghe lời vàng ngọc của người quân tử, thực đúng như vén mây nhìn thấy mặt trời, thiết nghĩ loài độc vật trăm năm tuổi ẩn mình trong lòng mộ cổ kia hấp thu được khí trong núi và âm khí của địa cung, làm le hại người, hậu quả thật khôn lường. Phái Xả Lĩnh chúng tôi, đâu không ham giành châu báu trong mộ cũng nhất định phải tiêu diệt sạch bọn chúng, việc công đức này mà làm đến tận cùng, không chừng thì còn nhờ đó mà thành tiền nữa ấy à...” Lão xưa nay vốn chẳng tin gì chuyện thần Phật tu tiên, lúc này nói vậy chẳng qua muốn để Ban Sơn đạo nhân biết rằng, những tay hảo hán của Thường Thắng sơn không phải chỉ chăm chăm đào mộ mưu cầu tài vật, mà vẫn luôn có lòng cứu giúp muôn dân.

Hai người bàn bạc rất lâu, sau cùng cũng quyết định cải trang thay hình đổi dạng, lại làm một chuyến tới mấy bản người Miêu quanh núi Bình Sơn. Gà Gô tuy sát khí lộ rõ giữa hai hàng chân mày, nhưng anh ta lẫn lộn núi rừng đã lâu, lại thông thuộc phương ngữ các nơi, hiểu rõ phong tục tập quán, nếu có cải trang thành thanh niên Bằng Gia Miêu thì chỉ cần không đụng phải cao thủ trong giới lục lâm, chắc chắn sẽ không bao giờ bại lộ.

Lão Trần đã quen làm thủ lĩnh Thường Thắng sơn, thoát nhìn là biết ngay là dân giang hồ chứ dứt khoát chẳng phải hạng con buôn gì, vì vậy chỉ có thể cải trang thành thầy bói xem tướng hoặc thầy địa lý xem phong thủy, bằng không thì là nghề nhân một trong bảy mươi hai nghề.

Cuối cùng Gà Gô đành giúp lão cải trang thành gã thợ học việc. Ở Tương Tây có nhiều nhà sàn, thường có cánh thợ mộc vượt núi xuyên bản, giúp người dân dựng nhà sửa cửa đổi lấy sơn vật mưu sinh, ở đây sơn dân gọi họ là thợ buộc lâu. Chẳng quản núi sâu rừng rậm, chỉ cần nơi nào có làng bản sơn dân sinh sống là nơi đó có dấu vết của thợ buộc lâu, nên có đóng giả chắc cũng sẽ không bị nghi ngờ mấy may.

Lão Trần thân phận cao quý, đi đến đâu cũng phải kéo theo vô số tay chân thuốc hạ, nay gã cầm Ma Lặc và Hoa Ma Linh đều đã chết, đám trộm mộ Xả Lĩnh sao có thể yên tâm để thủ lĩnh một thân một mình lên núi cùng Ban Sơn đạo nhân. La Lão Oai thì thương tích vẫn chưa lành không thể đi theo, cuối cùng chỉ đành để cho Hồng cô nương đi với lão và Gà Gô, ngoài ra còn có hai mươi tay súng âm thầm theo sau tiếp ứng. Đám lính của La Lão Oai hết đào bới lại cho nổ mìn trên núi Bình Sơn, ồn ào huyên náo kinh động tới mấy phiên quân cùng đám sơn tặc thổ phỉ lân cận, bọn người đó không phải vây cánh Thường Thắng sơn, nhìn thấy mộ cổ Bình Sơn cũng thêm chảy nước dãi, chỉ vì thế lực không bằng La Lão Oai, lại thấy đám trộm Xả Lĩnh bị ăn quả đắng nên mới không dám manh động. Dù vậy chúng vẫn cứ mật thám lân la nghe ngóng, định thừa cơ kiểm chút cơm thừa canh cặn. Thế nên, trùm sỏ phái Xả Lĩnh lần này đích thân lên núi thăm dò quả thật vô cùng mạo hiểm, nhất định phải chuẩn bị chu đáo, tránh xảy ra bất trắc.

Gà Gô thấy thế có vẻ xem thường, nhíu mày đợi mãi hồi lâu, lão Trần mới bố trí xong xuôi, cùng anh ta và Hồng cô nương, ba người cải trang thành thợ buộc lâu, lại ép tay người Miêu bị bắt theo làm hướng dẫn viên lúc trước dẫn đường, khởi hành xuống Lão Hùng Lĩnh tiến vào vùng thâm sơn.

Quanh núi Bình Sơn sơn dân sinh sống thưa thớt nên chỉ lác đác có mấy bản làng, dân làng bản Nam ở gần nhất đã bị bọn công binh dọa cho chết khiếp, đều đã bỏ cửa chạy lấy người. Nhờ có tay người Miêu dẫn đường, đám người Gà Gô xuyên qua một khe sâu trong núi, tiến thẳng về bản Bắc.

Đoạn đường này càng đi càng nguy hiểm, hầu như đều là rừng rậm nguyên sinh không có lối mòn, thông thường để miêu tả cảnh sắc nước non người ta thường dùng từ “mỹ lệ”, nhưng với khe núi vẫn được dân bản địa gọi là khe Sa Dao này, chỉ có thể dùng một từ “kỳ mỹ” để hình dung. Nhìn ra trước mặt, kỳ phong san sát, quái thạch bắc ngang, sâu trong khe núi vài trăm mét có hàng ngàn ngọn nhũ đá trắng tấp cao vút, muôn hình vạn trạng, chìa lên trời xanh. Trong khe núi mây trời lồng lộng, sương trắng cuộn bay, tầng tầng lớp lớp những mòm đá hình thù kỳ quái lúc ẩn lúc hiện trong làn sương mù, khắp dọc đường đi, đâu đâu cũng thấy những phong cảnh kỳ vĩ như vậy.

May có anh chàng người Miêu thông thuộc địa hình, nên cả bọn cũng không sợ lạc đường giữa chốn núi non kỳ quái này. Tay người Miêu vốn nhát như thỏ đế, biết bọn người lão Trần là đầu đảng phiến quân thì hầu hạ hết mực cẩn thận, nào dám có gan bỏ trốn. Lại thêm anh ta dấu sao cũng là một “yên khách”, tức kẻ nghiện thuốc phiện theo cách gọi của sơn dân, đám lính dưới trướng La Lão Oai người nào người nấy đều hai tay hai “súng”, một cái để giết người, một cái để diệt thuốc, có lần anh ta được hưởng sái một ít cao

Phúc Thọ, thứ cao thuốc thượng đẳng mà ngày thường có nằm mơ cũng không dám nghĩ đến, chưa bao giờ được bữa sáng khoái mê đến vậy, cho nên đã quyết một lòng dạ theo hầu lão Trần.

Khe Sa Dao một đầu thông với Bình Sơn, đầu còn lại thông với bản Bắc lớn nhất trong vùng, tuy khoảng cách theo đường chim bay không xa nhưng đường bộ hiểm trở nên ít người qua lại. Nhóm người lão Trần đi theo anh chàng người Miêu, vượt núi xuyên rừng cả ngày lẫn đêm, tờ mờ sáng ngày hôm sau thì nghe thấy tiếng gà gáy râm ran, rốt cuộc đã tới được bản Bắc.

Bản Bắc còn có tên gọi là bản Kim Phong, hình thành từ vài trăm năm trước, là nơi cư trú của nhóm người Kim Miêu mưu sinh bằng nghề đào vàng, ngày nay trong bản còn có cả người Di người Hán. Sơn dân vốn quen dậy sớm, trời vừa sáng đã lục tục chui ra từ các căn nhà sàn, người nào người nấy bận bịu với công việc, quang cảnh thật ồn ào náo nhiệt. Thời buổi loạn lạc, bản làng tuy ở nơi non cao rừng thăm thẳm nhưng vẫn phải đề phòng bọn sơn tặc thổ phỉ tới cướp bóc, trong bản lập ra một đội dân phòng, mang theo ná và giáo mác, gác ở đầu hẻm núi kiểm tra những thương nhân từ nơi xa tới.

Lão Trần và Gà Gô đã quen hành tẩu giang hồ, bị mấy sơn dân giữ lại xét hỏi liền đáp ứng thành thạo, dễ dàng mạo danh thợ buộc lều trà trộn vào bản. Bọn lão Trần phải cải trang vào bản chủ yếu do bách tính trong núi đã căm hận phiên quân thổ phỉ đến tận xương tủy, hề thấy bóng dáng chúng, nếu không nhất loạt bắn ná thì cũng cuốn gói chạy tuốt vào rừng sâu, muốn moi tin từ miệng sơn dân, nhất định phải cải trang, tránh gây hoảng loạn không cần thiết trong đám dân bản.

Người trong bản thấy có người từ bên ngoài tới đều tò mò quay lại, xem bọn họ là người bán rong hay thương lái. Gà Gô lấu tôm lấu cá, thấy sơn dân kéo tới một lúc một đông bèn lên tiếng chào hỏi, đoạn xướng lên bài khẩu tán nghề mộc của thợ buộc lều. “Khẩu tán” chính là “bài tuyên truyền quảng cáo” với khách hành khi hành nghề, chuyên dùng để khoe khoang tay nghề bản thân, cũng là những lời có vần có điệu để kính thiên cáo thần, mong được ăn nên làm ra, lúc thì hát khi lại đọc. Nghề nào có khẩu tán nghề ấy, gánh hát có hí tán, thuyết thư có thư tán, nghề mối lái có hiệu tử tán, nghề mổ lợn có sinh nhục tán, riêng nghề thợ mộc có những hơnhời loại khẩu tán, nào thương lương tán, khai đường tán...

Gà Gô tinh thông trăm nghề, lại là kẻ tinh nhanh, giả gì giống nấy, lúc này xướng lên bài khai đường khẩu tán, giống hệt mấy tay thợ mộc chính hiệu vẫn hành nghề trong núi, sơn dân nghe anh ta hát xong thì đồng thanh reo hò cổ vũ, không tiếc lời khen: “Anh thợ mộc này thật giỏi, hát khẩu tán hay quá!”, những sơn dân có mặt ở đó không ai không thích.

Lão Trần và Hồng cô nương đứng bên nghe hát cũng phải nhìn anh ta bằng con mắt khác. Nhìn từ góc độ này, Gà Gô giống hệt một chàng thợ mộc trẻ trung tuấn tú, nhất cử nhất động đều không chút sơ sẩy, đầu thể nhận ra thân phận thật sự của thủ lĩnh Ban Sơn đạo nhân sở trường Phân Giáp Thuật, chuyên giết người phóng hỏa, đào bới biết bao mộ cổ.

Lão Trần lo bị lép vế, cũng vội họa theo: “Chẳng giấu gì bà con, ba anh em tôi tuy tuổi đời còn trẻ nhưng tay nghề buộc lều thì chẳng kém ai, biết nghề từ lúc còn nằm trong bụng mẹ, buộc lều buộc ghế không gì không tinh, ghép mộng đóng chốt đều kiêm hết cả, việc gì liên quan đến nghề mộc cứ gọi chúng tôi...” Lão mặt dày dạn khoác lác một tràng, chỉ còn thiếu nước nhận mình là Lỗ Ban chuyển thể đầu thai. Người Miêu cực kỳ kính trọng Lỗ Ban, tương truyền phương pháp dựng nhà của người Miêu Động chính là do Lỗ Ban truyền dạy, nếu lão nói khoác tung giời sẽ tự lộ ra sơ hở, chẳng ai tin nổi.

Hồng cô nương kia cũng là tay mại nghệ giang hồ xuất thân từ Nguyệt Lương Môn, khả năng cao xướng ca khẩu tán chẳng kém gì Gà Gô và lão Trần. Ba người họ kể tung người húng ăn ý vô cùng, nhanh chóng có được lòng tin của đám sơn dân, ai thuê việc gì to tát phức tạp thì họ lấy cớ lùi sang hôm sau, chỉ nhận việc vặt sửa chữa linh tinh, tay dẫn đường người Miêu cũng bận bịu chạy tới chạy lui. Cứ thế tất bật đến tận trưa thì nhờ bếp một người già trong bản để thổi cơm ăn, lúc này mới có thời gian làm việc chính.

Bản Bắc cùng chung phong tục với bản Nam mà lão Trần tới lần trước, tầng dưới nhà sàn nào cũng có tô tem huyền diệu làm bằng gỗ đen bóng, xem chừng niên đại đã rất lâu. Trước đây lão Trần không hề để ý đến chuyện này, vì từ xưa Tương Tây đã chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Vu Sở, tranh huyền diệu vẽ trên vách đá cổ và những tô tem thể này có thể thấy ở khắp nơi, tuy thân kỳ cổ quái nhưng chẳng có gì đáng lưu tâm.

Cặp mắt Gà Gô Gáy còn tinh hơn lão Trần, nhìn vật hay người đều cực kỳ chuẩn xác, anh ta đặt bát cơm

xuống, thi lễ với chủ nhà rồi hỏi về ý nghĩa của các hình vẽ huyền diệu này. Ông chủ nhà hồi trẻ là môn đệ của phái Kim Trạch Lôì Đản, về sau lánh nạn mới đến đây định cư, cũng đã hơn hai mươi năm rồi. Nghe Gà Gô hỏi lão lắc đầu quầy quậy: “Huyền diệu thực ra chính là phượng hoàng đấy! Người miền núi Tương Tây đa số đều thờ huyền diệu. Tương Tây có một thị trấn cổ ở biên thành, tên là Phượng Hoàng, mạch núi thể núi giống như một con phượng hoàng đang dang cánh. Người Tương Tây cho rằng phượng hoàng có thể trấn mạch bảo an nên mới mang gỗ tốt khắc thành hình huyền diệu, mấy thứ đó quá đỗi bình thường ở chỗ chúng tao, ở đây nhà nào cũng có huyền diệu do tổ tiên để lại, người khác đến đây sinh sống phần lớn đều nhập gia tùy tục.”

Quả nhiên không ngoài dự liệu, huyền diệu bắt nguồn từ nền văn hóa Vu Sở, Gà Gô và lão Trần nghe xong đều lặng lẽ gật gù, có gạn hỏi thêm cũng chẳng moi được gì, đành lặng lẽ ăn cơm, vừa ăn vừa nghe ngóng tình hình trong bản, tính kiểm xem có thứ gì khắc chế được đám độc vật trong núi kia không. Bản Bắc này rất gần với Bình Sơn, vậy mà thổ dân không trúng độc bao giờ, chắc hẳn họ có bí quyết khắc độc nào đó mà chính họ cũng không hề biết. Bọn người lão Trần đành gở thủ đoạn đồng tai nghe ngóng, đích thân sục sạo khắp nơi.

Đúng lúc ấy chợt nghe tiếng gà gáy vang, thì ra là con trai chủ nhà đang bắt một con gà trống trong lồng, bắt to đùng tiết và đôn gỗ để sẵn bên cạnh, con dao sáng dày vút ngay dưới đất, trông bộ dạng hình như chuẩn bị giết gà.

Con gà trống này lông vũ sặc sỡ, đã bị trói giạt cánh khuỷu mà vẫn không mất đi dáng vẻ dũng mãnh uy phong, thần thái rất cao ngạo khó thuần. Nó không nộ mà oai, cốt cách toát ra từ cái mào đỏ chót, cứ thế mà gáy vang giữa ban ngày, không hề giống những con gà trống thông thường. Cái mào của nó vừa to vừa đỏ, mỗi khi đầu nó động dẩy cái mào đỏ tươi lại rung lên, trông như ngọn lửa đang cháy. Lông trên mình nó chia làm năm màu, mỏ và móng vuốt sắc nhọn lấp lánh vàng dưới ánh nắng ban trưa, hình dáng cũng to gấp đôi con gà trống thông thường.

Gà Gô có con mắt hơn người, nguyên lý cơ bản của Bản Sơn Phân Giáp thuật lưu truyền bao đời nay đều nằm trong bốn chữ “sinh khắc chế hóa”, muốn tinh thông nguyên lý của sinh khắc, cần phải biết hết bảo vật nhân gian. Anh ta vừa thấy con gà trống lông vũ sặc sỡ thì biết ngay không phải vật thường, liền khen thắm: “Quả là thần vật!” Hòn đá đang đè nặng trong lòng lập tức được hất bỏ, không ngờ đến bản Kim Phong mới có nửa ngày, chưa kịp để ý kỹ càng đã gặp ngay việc này, xem ra thần vật phá mộ cổ Bình Sơn đích thị là đây.

Lúc này con trai chủ nhà đã xách con gà trống tới bên cọc tre, con dao phay lăm lăm trong tay chỉ chọc vung lên chặt đứt cổ con gà trong tích tắc, Gà Gô đang chờ nhìn con gà, thấy tình thế nguy cấp vội hăng giọng hét lớn: “Hãy khoan!”

Chủ nhà và con trai đang muốn giết gà, không ngờ lại bị tay thợ mộc trẻ tuổi can ngăn, đều không rõ anh ta định thế nào. Nghĩ tay thợ mộc nhiều chuyện, ông ra bèn trách: “Nhà tao giết gà liên quan gì đến người ngoài, mày đừng xen vào.”

Gà Gô cười cầu tài nói: “Lão trượng chớ lấy làm lạ, chỉ vì tôi thấy con gà này tốt mã, đám gia cầm bình thường sao có được tướng mạo phi phàm như nó thế này, đang yên ổn lành không biết sao lại đem giết nó? Nếu lão trượng buông dao phóng sinh tôi sẽ mua nó.”

Lão Trần cũng nói vào: “Có phải lão tiên sinh giết gà đãi khách...chiêu đãi bọn tôi? Hà tất phải vậy, cánh thợ mộc chúng tôi chỉ ngày rằm mùng một mới ăn mặn, mỗi người hai lạng thịt, mà còn phải bớt này bớt nọ, đó là quy định lễ thói từ xưa Tổ sư gia đã đặt, không thể vi phạm, hăng cứ hạ dao thả gà...”

Chủ nhà ý mình vốn là môn đệ Kim Trạch Lôì Đản, tuy lánh nạn ở bản Miêu thâm sơn cùng cốc nhưng không xem đám thợ mộc buộc lâu ra gì: “Chúng mày trẻ người non dạ không hiểu lệ xưa. Nhà tao giết gà không phải đãi khách, chỉ vì không thể để nó sống qua hôm nay, dù chúng mày trả vạ tiền mua, tao vẫn phải chặt đầu nó.”

301. Q.7 - Chương 22: Chó Không Quá Tám Năm, Gà Không Qua Sáu Tuổi

Lão chủ nhà không muốn lỡ thì giờ, bèn bảo anh con trai lập tức giết gà, con trai ông ta là một gã cục mịch to xác hơn ba mươi tuổi, tay trái anh ta đang túm chặt hai cánh con gà, tay kia cầm con dao phay đã hoen gỉ. Cách giết gà không nằm ngoài bốn chữ “một cắt một chặt”, đưa lưỡi dao kề sát cổ gà, cắt đứt mạch máu và khí quản, đợi cho máu chảy hết gà ắt tắt thở. Một chặt là dao phay chém xuống, chặt lia cổ gà, nhưng gà trống là loài dũng mãnh vô song, nên tuy đầu đã rơi khỏi cổ nhưng phần thân không đầu vẫn nhảy nhót lung tung do các dây thần kinh trong cơ thể chưa chết hẳn, cảnh tượng thập phần máu me ghê rợn.

Đối với các gia đình sơn dân nông dân, giết gà giết ngỗng là việc hết sức bình thường, cứ nhìn dáng giết gà của con trai chủ nhà thì biết ngay anh ta định dùng dao chém phăng đầu gà. Gà Gô và lão Trần đá mắt nhìn nhau, hai người họ muốn giành lấy con gà của lão chủ nhà chỉ là chuyện vặt, chưa cần nói đến cường chế cướp không, chỉ cần đập ra một thối “đại hoàng ngư” lấp lánh vàng chẳng nhẽ lại không mua được. Nhưng thợ buộc lều lấy đầu ra vàng thối, làm như thế chẳng hóa ra tự vạch áo cho người xem lưng, khó tránh lộ thân phận, đến nước này đành phải tùy cơ ứng biến, bước lên trước ngăn gã sơn dân kia giết gà.

Hai người họ là đầu sỏ đám trộm cướp lục lâm, chuyên giết người cướp của chứ đâu phải là phường cắp gà trộm chó tầm thường, tuy cải trang làm thợ buộc lều nhưng tác phong cử chỉ vẫn không giấu được tướng tá lăm liệt, lời tiện miệng nói ra cũng tự thấp thoáng khí độ trấn nhiếp.

Hai bố con chủ nhà năm lần bảy lượt bị họ ngăn cản không cho giết gà, tuy bức mình nhưng thấy lời nói cử chỉ bọn họ hiên ngang bất phàm, không dám tùy tiện nổi giận, chỉ trách rằng : “Thợ buộc lều chúng mày thật không biết điều, con gà nhà tao cho ăn uống mới lớn từng này, muốn giết thì giết, muốn nuôi thì nuôi, làm thế nào là việc nhà tao, đến ông trời còn không quản được nữa là...”

Lão Trần thấy Gà Gô cứ nhất quyết mua bằng được con gà thì trong bụng đã hiểu tám chín phần. Gà trống vốn là khắc tinh của loài rắn, hơn nữa con gà này lại tuần kiệt phi phàm, chắc sẽ trấn nhiếp được con rắn sáu cánh thành tinh dưới mộ cổ, có được con gà này nắm chắc đại sự sẽ thành, việc cần làm bây giờ là làm sao dọa gã gãm để bắt nó đi.

Lão đảo mắt một vòng tính kế, đoạn quay sang cười hì hì với chủ nhà, chắp tay nói: “Lần nữa cản trở việc của gia đình, hăng xin lão trượng lượng thứ. Ba anh em chúng tôi đây vốn chẳng phải ruột rà, vì cùng sư môn nên mới kết thành sư huynh sư muội, bao năm nay vượt núi xuyên bản nương tựa lẫn nhau, ấy nghề buộc lều làm kế sinh nhai, gặp phải thời buổi loạn lạc vẫn quyết không chia đàn xẻ nghé, ngụm nước chia ba, miếng lương khô bẻ đều. Chỉ vì năm xưa, trước bài vị Tổ sư gia từng cắt cổ gà, đốt vàng mã, kết nghĩa anh em đồng lòng đồng dạ, tuy không dám sánh với kết nghĩa vườn đào nhưng lời thề nguyên đến nay vẫn còn văng vẳng bên tai, có hoàng thiên hậu thổ, thần nhân chứng giám cho lời thề kẻ mình, nếu có chút nào bội phản, kết cục sẽ thê thảm như cái đầu gà bị chặt lúc đó, vì thế mà ba anh em tôi đồng lòng thề đến chết không ăn thịt gà, cũng không để người khác giết gà trước mặt mình, nếu gặp cảnh giết gà thì phải bỏ tiền chuộc mạng cho nó.”

Lão Trần bịa ra chuyện lời thề kẻ mình, sau còn giở mảnh khốe quen thuộc, bảo con gà này có bộ lông ngũ sắc, mắt sáng như sao, quyết không phải vật tầm thường, nếu đem giết đi ắt sẽ xúi quẩy, nhẹ thì chiêu tai gọi họa, nặng thì trong nhà mất người, gặp họa đao binh. Cánh thợ mộc dựng nhà xưa nay nắm giữ bí thuật của Lỗ Ban, rất giỏi yểm thắng[25] tương trạch, còn biết bày trận bùa phép ở các cửa. Nghe nói có nhà đang rất giàu có, sau khi chuyển vào nhà mới gia cảnh cứ lụn bại dần, may nhờ cao nhân chỉ dạy mới biết trong lúc xây nhà mới, do ăn bớt tiền của thợ mộc nên bị họ bày trận áp thắng trong nhà, quả nhiên sau khi dỡ tường đào xuống bốn chân cột ở bốn góc thì thấy bên dưới chôn bốn cỗ xe ngựa chở đầy tiền đồng, tất cả được làm bằng giấy cứng, bốn cỗ xe quay về bốn hướng khác nhau, rất giống như đang chở tiền bạc của gia chủ ra khỏi nhà. Sau khi biết được bùa trận mà thợ mộc yểm trộm, gia chủ cũng không bỏ bốn cỗ xe ngựa giấy kia đi mà quay đầu xe lại, đem tài vật từ ngoài đổ về nhà, từ đó trở đi quả nhiên tiền tài như nước.

Đây chỉ là truyền thuyết dân gian nhưng chứng tỏ phép thuật của phường thợ mộc đã có từ xưa, cho nên bách tính không hề mấy may nghi ngờ chuyện thợ buộc lều thông hiểu rất nhiều dị thuật. Lão Trần dựa vào đó mà hù dọa, lời nói có tình có lý, còn mang chuyện năm xưa ba sư huynh muội cùng lời thề kẻ mình ra nói, nói đi nói lại, rốt cuộc cũng chỉ vì một mục đích, là chuộc mạng cho con gà tướng tá bất phàm này.

Lão Trần học rộng hiểu nhiều, lý sự cao thâm, lại có tài tùy cơ ứng biến, có câu phú quý từ miệng hung cát từ tâm, nói bả bọt mép chỉ mong xoay chuyển được ý định của chủ nhà. Ai ngờ chủ nhà lòng gang dạ sắt, không xem lời lão ra gì, vẫn lắc đầu nói: “Phường đừng nhà chúng mày biết một mà không biết hai, giao con gà này cho chúng mày nghĩa là đồ hết tai họa cho chúng mày đấy, chuyện thất đức như vậy sao tao làm được? Con gà này không phải là gà mà là yêu vật, chúng mày sinh sau đẻ muộn lẽ nào chưa nghe câu “chó không quá tám năm, gà không qua sáu tuổi”?”

Lão Trần và Gà Gô khi trước không hề nghĩ tới phong tục cổ xưa này, giờ nghe nói mới vỡ lẽ, “Ồ! Hóa ra giết gà là vì thế!” Thì ra chủ nhà vốn là môn đệ của Kim Trạch Lôi Đàn, vùng núi Tương Tây có hai Lôi Đàn lớn là Hồ và Kim, đều là những đạo môn tiếng tăm lừng lẫy. Hai môn phái này có cả đạo nhân và phương sĩ, giỏi bùa Thần Châu, mấy trăm năm nay mưu sinh bằng nghề bẻ nước đuổi thầy hoặc trừ mê giải độc. Những năm gần đây giặc cướp nổi lên, cuộc sống lương dân không sao yên ổn, tình hình trong môn phái sa sút không được như xưa, những người lưu lạc tới núi sâu heo hút sống qua ngày như lão trưởng đây không phải là ít. Ông ta tuy chẳng là gì trong Kim Trạch Lôi Đàn nhưng cũng thông hiểu một vài phương thuật, tuyệt đối tin vào thuyết Dịch Yêu.

Dịch Yêu là một cuốn cổ tập, bắt đầu được lưu truyền từ thời Tam Quốc Lưỡng Tấn, chuyên giảng về những hiện tượng yêu dị trên đời, cái gì là yêu? Dịch Yêu cho rằng không hợp với lẽ thường tất ắt sẽ là “yêu”, một khi có hiện tượng đặc biệt xuất hiện không hợp với lẽ thường, đó chính là điềm báo về thiên hạ đại loạn hoặc đại nạn cấp kề. “Chó không quá tám năm, gà không qua sáu tuổi” là cách nói bắt nguồn từ cuốn Dịch Yêu, do ảnh hưởng tư tưởng mê tín phong kiến trong xã hội cũ mà nhân gian vẫn rất mực tin tưởng.

Câu nói này chỉ những loài cầm súc chó gà nuôi trong nhà đều không thể nuôi quá nhiều năm, bởi nếu để chúng sống quá lâu trong xã hội loài người, hằng ngày tiếp xúc với con người, tai nghe tiếng người nói, mắt quan sát nhất cử nhất động của con người, dần dần chúng sẽ thông hiểu tính người, sớm muộn cũng thành tinh thành quái, làm ra những việc xấu hãm hại con người.

Nghe kể rằng năm đó có một phú ông, con cháu tôi tớ đầy nhà, phú ông nuôi một con chó trắng, con chó này hiểu ý chủ nên rất được yêu chiều, hằng ngày không rời chủ nửa bước, chủ ra ngoài chơi cũng dẫn nó đi theo. Về sau lão phú ông đột ngột lâm bạo bệnh qua đời, sau khi chôn cất xong xuôi, người nhà không thấy con chó già của ông ta đâu nữa, mọi người tưởng con chó nhớ thương chủ, chủ nó chết nó cũng đau lòng bỏ đi hoặc chết ở đâu rồi, nên chẳng mấy để tâm.

Không ngờ đúng một năm sau ngày mất, một tối nọ lão phú ông đột ngột trở về, người nhà lúc đầu tưởng là quỷ nhập tràng nên ai cũng sợ, nhưng lại thấy lời nói cử chỉ của ông đều giống hệt như lúc sinh thời. Ông ta bảo một năm trước mình bị hôn mê ngất đi, nên mọi người cứ ngỡ mắc bạo bệnh mà chết, đem đi chôn sống, may sao cơ duyên xảo hợp, lúc đó có một đạo sĩ ngang qua mộ phần, cứu được ông ta, sau đó ông ta đi theo đạo sĩ du ngoạn khắp danh sơn ngũ nhạc, mãi hôm nay mới về đến nhà.

Người nhà thấy lão phú ông còn sống thì mừng lắm, ông chủ cũng hệt như trước, thói quen và khẩu vị ăn uống chẳng thay đổi chút nào, ban ngày xử lý mọi việc to nhỏ trong nhà, thưởng phạt phân minh ai ai cũng phục, tối đến lại ngủ cùng tam thê tứ thiếp, cứ như vậy suốt hơn nửa năm, gia tộc lại trở nên êm ấm hưng thịnh.

Đến hôm sinh nhật, cũng là ngày mừng thọ lão phú ông, buổi tối có tiệc đãi khách nên ông ta uống hơi quá chén, hơi men chệnh choáng ngủ gục ngay bàn. Ồng nhiên một cơn gió lạnh thổi ngoài cửa vào, đèn nến trong sảnh tắt ngấm, người hầu vội châm lại đèn định dìu ông chủ vào trong nghỉ ngơi. Nào ngờ đèn vừa sáng, chẳng thấy ông chủ đâu, chỉ có con chó già lông trắng đang cuộn tròn trên chiếc ghế bành ngủ say như chết, mùi rượu từ mồm nó phả ra nồng nặc. Tất cả những người có mặt đều tái mét mặt mày, bấy giờ mới biết lão phú ông đã chết từ lâu, nửa năm nay là con yêu quái này làm loạn trong nhà, bèn nhân lúc nó đang ngủ say dung dao chặt thành từng khúc, rồi đem đốt xác cháy thành tro.

Từ thời Tần Hán tới thời Lưỡng Tấn, những câu chuyện đại loại như thế này nhan nhản khắp nơi, không chỉ bách tính đinh ninh là thật mà bậc đại phu hễ mở mồm ra cũng hay nhắc tới. Những việc kì quái ấy được coi là điềm báo đặc biệt cho họa binh đao hoặc quân vương vô đạo. Mãi đến tận sau này, người ta mới thôi không nhắc tới nữa, nhưng chó mèo vẹt gà nuôi trong nhà vẫn thường tránh không để chó nuôi quá tám năm, gà chăn qua sáu tuổi. Bởi nhiều người vẫn tin rằng nếu để chúng lại trong nhân gian quá lâu, hằng ngày chứng kiến mọi sự vật trong nhân thế ắt nảy sinh tư duy, chỉ cần vượt quá thời gian sáu năm

tám tuổi, chúng sẽ có thể làm ra những việc tà ma người thường khó mà tin nổi, nhất định phải đề phòng, ngay Khổng Lão Phu Tử cũng nói “không thể làm bạn với súc sinh”.

Lão Trương ở bản Kim Phong nuôi con gà trống này đã gần sáu năm, đáng vẻ nó quả là tuyệt đẹp, năm đó trong bản gà đẻ nhiều trứng nhưng đều hỏng hết, nhà ông chỉ có mỗi một quả nở ra con gà trống này, những thứ khác đều là vỏ không. Nghĩ rằng con gà trống này là kết tinh của trời đất, nên ông ta yêu quý coi nó như báu vật, ngày ngày đều cho nó ăn những thứ ngon lành, con gà trống cũng không phụ lòng yêu của chủ, trong núi rất nhiều trùng độc và rắn hổ mang, là mối đại họa đối với sơn dân, con gà trống ngày đêm tìm bắt trùng độc dưới sàn nhà, khi trời tờ mờ sáng lại cất tiếng gáy vang, chuẩn xác hơn đồng hồ báo thức nên chủ nhà không nỡ giết. Có điều thời hạn sáu năm đã đến, để cho nó sống sợ không lành, theo lệ cũ, hôm nay trước khi trời tối nhất định phải mang nó ra cắt tiết, bằng không gặp rắc rối thì hối cũng không kịp, vậy nên chủ nhà bèn cho nó ăn một bữa no điều, rồi mài dao phay thật sắc chuẩn bị giết gà.

Lão Trần rút cuộc cũng rõ nguyên do, nếu đổi vào tình cảnh khác, tốt xấu gì chắc cũng lừa lấy được con gà trống này, nhưng gà qua sáu tuổi xưa nay vốn không lành, nếu để lại sẽ đem đến xui xẻo cho chủ nhà. Sơn dân Tương Tây nhất quyết tin như vậy, ông chủ nhà này tính tình lại có vẻ ngang ngược, không biết nói sao để ông ta hồi tâm chuyển ý? E dẫu đổi hai thỏi đại hoàng ngư ông ta cũng chẳng cần, nước bọt không có tác dụng thì phải giở thủ đoạn ra thôi.

Ý nghĩ vừa lóe lên, lão lập tức đánh mắt với Hồng cô nương. Hồng cô nương kín đáo gật đầu, cô ả rất giỏi món Cổ thái Hí pháp của Nguyệt Lương Môn. Trong Cổ thái Hí pháp có rất nhiều phương pháp bí mật tương tự như cạm bẫy, được gọi là “niêm, bài, hợp, qua, nguyệt, biệt, liên, khai”, trong đó quyết “nguyệt” là một phương pháp giống như thuật che mắt, người xem dù gần ngay trước mắt vẫn không phát hiện ra người dụng pháp thế nào để cấp núi qua biển, dời hình đổi vật. Nghệ nhân của Nguyệt Lương Môn giỏi nhất thuật này, chỉ cần Hồng cô nương ra tay dụng thuật che mắt giấu ngay con gà ngay trước mặt cha con chủ nhà, thì dù cha con họ có mắt lửa người vàng cũng không phát hiện ra cô ả làm thế nào, trở mắt nhìn nhóm thợ mộc nâng mắt con gà, mà không tìm ra vật chứng thì có bắt bẻ bằng gì.

Hồng cô nương đang định động thủ thì thấy Gà Gô thu tay vào ống tay áo, chỉ để lộ ra hai ngón tay khê xua, đó chính là ám hiệu trong giới giang hồ, ý bảo cô ta và lão Trần chờ vội mạnh động, nếu để chuyện xảy ra ngay trong bản, tuy bọn họ có thể dễ dàng thoát thân, nhưng sẽ gay go tới kế hoạch trộm mộ cổ Bình Sơn.

Lão Trần và Hồng cô nương biết Ban Sơn đạo nhân hẳn có diệu kế, bèn án binh bất động, lẳng lặng quan sát, nửa vô tình nửa cố ý bước đến cạnh hai cha con chủ nhà, đợi lát nữa nóiiải mà ông ta vẫn không nghe, thì lập tức ra tay cướp lấy con gà, quyết không để hai cha con họ giết nó.

Gà Gô nói với lão chủ nhà: “Chó không quá tám năm gà không qua sáu tuổi, theo lệ cũ quả thật không sai, nhưng thiên hạ thiếu gì chuyện lạ, không nên theo lệ cũ mà lý giải mọi điều, tiểu tử bất tài, xin được nói lý để lệnh tôn không giết con gà này.”

Chủ nhà thấy Gà Gô thần thái ung dung, lời nói như phun châu nhả ngọc, bụng bảo dạ không nên thấy anh chàng này ít tuổi mà xem thường, nếu anh ta thật là thợ buộc lều thì cũng quyết không phải hạng tầm thường, nhưng ông vẫn không tin anh ta có thể nói ra lời hay ý thật gì thuyết phục được mình, bất quá cũng chỉ như lão Trần kia, mở mồm là mấy câu lừa gạt giang hồ khí độc với chả ma thổi đèn, thôi thì cứ xem anh ta nói gì. Nghĩ vậy, ông liền bảo: “Thôi được, để tao nghe xem hậu sinh có cao kiến gì, nếu mày nói làm tao tâm phục khẩu phục thì con gà này sẽ tặng không cho mày. Thực lòng tao không nỡ giết nó, chỉ vì lệ cũ phải theo, tao làm sao cãi lại? Nếu mày không nói được thì đừng xía vào nữa nhé!”

Gà Gô sớm đã có chủ ý, không muốn giở thủ đoạn giang hồ ra lừa gạt sơn dân, chỉ đợi lão Trương nói ra câu này, hai người cùng tay giao ước. Đoạn đưa tay lên ôm con gà lông ngũ sắc trong tay chủ nhà. Con gà trống tuy chết đến đít, nhưng chẳng biết nó không hiểu hay không sợ mà chẳng thém giẫy giụa, vẫn giương mắt ngẩn cổ, thần thái uy dung, phong độ điềm tĩnh hiên ngang như đại tướng thống binh.

Gà Gô để mọi người nhìn kỹ con gà, rồi nói: “Chó không quá tám năm gà không qua sáu tuổi tuy là phong tục cổ xưa nhưng đến nay vẫn có nhiều người tin phục, đương nhiên không thể không theo. Phàm là gà nuôi trong nhà đều không thể để nó sống qua sáu tuổi, nhưng con gà này không phải là gà, nên không cần phải tuân theo lệ này.”

Ông chủ nhà nghe thế thì lắc đầu quây quây, lão Trần cũng thầm kêu khổ, nghĩ bụng: “Gà Gô ơi là Gà Gô, thế mà nhận làm thủ lĩnh Ban Sơn, lại đi nói con gà trống này không phải gà, không là gà thì là cái gì? Chẳng lẽ là chim? Đến trẻ lên ba còn không tin được thì sao thuyết phục được lão già này, xem ra phải theo lệ cũ của phường lục lâm chúng ta...thăng tay mà bắt gà đi thôi.”

Gà Gô còn chưa nói xong, thấy mọi người đều có vẻ không tin liền nói tiếp: “Đã là gà thì mí mắt phải ngược với người, mí mắt của người nằm ở phía trên nên phần mí mắt có thể động đậy gọi là chớp mắt, còn loài gà mí mắt lại nằm bên dưới. Mọi người sao không để ý kỹ xem con gà trống này mí mắt thế nào?”

Chủ nhà trước nay không hề để ý việc này, nhưng người nuôi gà ai mà chẳng biết mí mắt của gà nằm ở dưới. Nhìn kỹ thì thấy con gà trống lông ngũ sắc đang nghiêng cổ này quả nhiên có mí mắt ở trên giống người, nếu không chú ý kỹ chắc sẽ bỏ qua chi tiết này, ngay cả lão Trần học rộng biết nhiều lần Hồng cô nương cũng đều cảm thấy kỳ lạ, liền hỏi: “Thế là thế nào?”

Gà Gô nói: “Mí mắt như vậy chỉ vì nó không phải là gà.”

Câu trả lời này khiến mọi người vẫn lơ mơ mờ tịt, ơ hay, không phải gà thì là gì?

Gà Gô chẳng buồn làm vẻ thần bí nữa, nói thẳng luôn: “Tương Tây từ xưa đã có tô tem huyền diệu phượng hoàng, địa danh đặt ra cũng có liên quan về truyền thuyết phượng hoàng thời cổ, giống như huyện này gọi là huyện Nộ Tinh. Nộ Tinh chính là tượng phượng gáy, mí mắt con gà này nằm ở phía trên, lại thêm bộ lông ngũ sắc với móng vuốt ánh vàng, sao có thể là gà thường? Nó vốn chính là một loại phượng hoàng vô cùng hiếm, khắp thiên hạ này chỉ có huyện Nộ Tinh đất Tương Tây, gà Nộ Tinh!”

302. Q.7 - Chương 23: Tài Kê Lệnh

Gà Gô nói con gà này gọi là gà Nộ Tinh, kim kê báo sáng vốn có ý phân biệt đêm ngày âm dương, tiếng gáy sáng của gà Nộ Tinh chẳng những có tác dụng xua yêu giải độc, mà còn có thể diệt trừ ma quỷ. Loài gia cầm bình thường chỉ có mí mắt dưới, con gà này có mí mắt trên thì đích thị là “Phượng Hoàng”, tuy cũng gọi là gà nhưng tuyệt nhiên không thể xem như gà thường.

Trên đời này thật sự có phượng hoàng hay không, chưa ai tận mắt trông thấy nên cũng không tiện bàn luận lung tung. Ngày nay nhiều người cho rằng “huyền diệu dụ hồn” chính là bắt nguồn từ tô tem gà trống. Từ thời Xuân Thu Chiến Quốc đã có truyền thuyết về gà Nộ Tinh, nhưng đến thời Dân Quốc hiện nay, giống gà quý này rất hiếm gặp, dù ngay trên vùng đất Nộ Tinh Tương Tây đã sản sinh ra chúng, cũng dễ đến một hai trăm năm mới gặp một lần. Xưa nay “rồng bay phượng hót” vốn là điềm lành trong cõi nhân gian, bởi loài linh vật này chính là kết tinh của trời đất, giết hại bừa bãi tất sinh ra đại họa.

Gà Gô khẩn thiết nói với chủ nhà: “Vì thế mới khuyên lão trượng không nên động dao giết gà.” Nói xong liền nhắc ông ta thực hiện giao ước khi nãy, nhượng lại con gà ngũ sắc cho mình, bản thân cũng chẳng lấy không, trong cái sọt sau lưng Hồng cô nương có một túi muối to, dễ đến hơn năm cân. Ở vùng sơn cước, muối còn có giá hơn tiền, đối với dân bản nơi thâm sơn cùng cốc này, hơn năm cân muối đầu phải chuyện nhỏ, Gà Gô bằng lòng mang túi muối này đổi lấy con gà.

Ông chủ nhà nghe xong mới biết, hoá ra gà trống nhà mình đúng là báu vật nhân gian, bình thường giết gà mổ lợn là chuyện không đáng phải bàn, nhưng giết phượng mổ rồng thì ai có gan? Thế khác nào tự chuốc lấy vận đen? Ông ta lập tức bỏ ý định giết gà, chỉ giận mình lâu nay không chịu để ý mí mắt con gà cổ quái như vậy, giờ thì đành tro mắt ếch, đem báu vật nhà mình trao cho đám thợ buộc lều. Ông có ý muốn huỷ giao ước, nhưng cũng là kẻ có chút hiểu biết, vừa trông hai người Gà Gô và lão Trần đã biết không phải thợ buộc lều tầm thường, chẳng may đắc tội với thợ buộc lều biết bày bùa trận thì rắc rối to, đành chịu thiệt, cất đặt con trai mang gà Nộ Tinh nhốt vào trong sọt tre, đem đổi lấy túi muối của đám thợ mộc.

Lão Trần đứng bên nhìn thật sướng mắt, hàng ngày lão tự cho mình tài trí hơn người, bụng đầy học vấn, mấy năm nay lại dẫn dắt phái Xả Lĩnh đi khắp nơi trộm mộ, cũng coi là học cao hiểu rộng, ăn không ít gà quay, chém không ít đầu gà kết nghĩa, vậy mà quả thật cũng không biết mí mắt bọn gà nằm trên hay dưới.

Bây giờ mới biết núi cao còn có núi cao hơn, người tài còn có người tài hơn, không thể không thầm gờn ngón tay cái khen ngợi. Ban Sơn đạo nhân thịnh vào thời Đường, đến nay tuy đã lâm vào cảnh chợ chiều, môn

đệ còn lại chỉ đếm trên đầu ngón tay, nhưng thuật Phân Giáp đã truyền cả ngàn năm quả có chỗ kỳ diệu. Mấy năm gần đây lại xuất hiện một nhân vật kiệt xuất như Gà Gô, xem ra ngày sau chính là thời Ban Sơn đạo nhân chấn hưng, nếu kéo được họ cùng nhập hội với Thường Thắng sơn thì lo gì Xả Lĩnh không có ngày hưng thịnh?

Lão Trần còn đang âm thầm tính toán làm thế nào để kéo được Ban Sơn đạo nhân nhập bọn, thì Gà Gô đã trao đổi xong xuôi, công trên lưng sọt gà Nộ Tinh, chấp tay cáo từ chủ nhà rồi quay người bước ra khỏi cổng. Thấy lão Trần vẫn thờ người như kẻ mất hồn, Hồng cô nương liền kéo nhẹ tay lão. Lúc ấy lão mới giật mình sức tỉnh, vội vã chấp tay, cười hì hì với hai cha con chủ nhà, nói: “Đã quấy quả lão trưởng, nếu có gì đắc tội, xin lão trưởng hải hà lượng thứ, xin cáo từ”. Nói xong liền giũ tay áo, dẫn Hồng cô nương và anh chàng người Miêu dẫn đường đuổi theo Gà Gô.

Chủ nhà từng là môn đệ phái Kim Trạch Lôì Đàn phải ngậm bồ hòn chịu thiệt, lại thua kém hiểu biết, càng nghĩ càng bức mình, thâm tâm ông ta cũng linh cảm đám người này không giống thợ buộc lâu, không nhịn được bèn nói với theo: “Bái sơn bái đến Bắc Cực sơn, Bắc Cực sơn mây tía tràn đầy, thập thất nhị danh sơn thiên hạ, chỉ có Bắc Sơn ánh kim quang... Cướp gà Nộ Tinh nhà tao, tốt xấu gì cũng nên để lại cái tên!”

Thời đó bọn kết đảng buôn lậu nhiều như trấu vãi, lại thêm đám người chuyên hành tẩu giang hồ mãi nghệ kiếm ăn, lục lâm khắp nơi phân thành hai phái chính tà riêng biệt, đều lấy chữ “sơn” làm hiệu, mỗi “sơn” đại diện cho một ngành nghề hoặc một tổ chức độc lập, trong thiên hạ lớn thì có ba mươi sáu, nhỏ thì có bảy mươi hai “sơn”, ví như cánh thợ mộc đều thuộc Hắc Mộc sơn; ăn mày hành khất là Bách Hoa sơn; phường Cổ thái Hí pháp tạp kỹ mãi nghệ là Nguyệt Lương sơn; còn mấy môn đạo trước nay đều tự xưng là Bắc Cực sơn, thực ra cũng chỉ là nói phét không mắc cỡ, ám chỉ nơi thần tiên cư ngụ. Các nghề khi báo sơn đầu với nhau đều dùng tiếng lóng, gọi là “sơn kinh”, trong mỗi nghề mỗi đạo cũng có tiếng lóng riêng không truyền ra ngoài, so với “sơn kinh” thì phạm vi sử dụng nhỏ hơn nhiều. Chủ nhà cho rằng đám thợ mộc này không giống nghề nhân Hắc Mộc sơn, nên buột miệng dùng ám ngữ trong “sơn kinh” hỏi xem rốt cuộc bọn họ là người phái nào.

Chủ nhà đã tự báo gia môn, nhưng trùm sỏ Ban Sơn Xả Lĩnh nào xem bọn Bắc Cực sơn ngoại đạo ấy ra gì. Lão Trần nghe xong chỉ hừ một tiếng, vờ như không biết, cùng Gà Gô chăm chăm bước thẳng không thèm quay đầu, đảng nào cũng đã lộ hành tung, đôi ba cái lễ giáo chẳng cần quan tâm làm gì, một lão già cặn bã trong cái môn đạo võ vắn, đến xách giày cho thủ lĩnh bọn lão còn không xứng nữa là.

Nhưng theo quy định trong giới giang hồ, chỉ cần đối phương xưng tên hiệu trước, người nghe thấy buộc phải đáp lại một câu, đây gọi là “người quang minh không làm việc mờ ám”. Lão Trần đã làm lơ thì Hồng cô nương đi sau phải báo sơn đầu thay cho thủ lĩnh, lời lẽ cô ả cũng xem như “khiêm tốn”, không nhắc Bắc Cực chỉ so Côn Luân.

Bởi Côn Luân là tổ tiên của các ngọn núi, không nghề nào dám lấy Côn Luân làm tên hiệu, thế khác nào tự xưng thủ lĩnh của người khắp thiên hạ, chỉ có quan phủ triều đình mới được xưng là Côn Luân sơn. Trong số một trăm lẻ tám sơn đầu chỉ có Côn Luân là ngọn núi thật, những tên núi khác đều là hư danh, chỉ quan lại hoặc đám cảnh sát quân đội mới được bách tính trộm gọi là Côn Luân sơn. Ngoài những kẻ có tâm làm phản, coi thường vương pháp, còn chẳng ai dám tùy tiện so mình với núi Côn Luân. Hồng cô nương nghĩ vậy lập tức đáp rằng: “Phỏng sơn có phải phỏng Côn Luân sơn[26], Côn Luân sơn cao thần tiên lắm, Thường Thắng còn cao hơn Côn Luân, khí phách trên non thẩu tận mây.”

Ông chủ nhà nghe rõ mồn một, giọng Hồng cô nương tuy không cao nhưng từng từ từng chữ lọt vào tai ông ta đều như sấm nổ giữa trời quang, hai chân ông ta nhũn ra, cả người ngã phịch xuống đất.

Anh con trai ngờ nghệch làm sao hiểu được đoạn ám ngữ đối đáp này, thấy cha ngồi bệt xuống đất lại tưởng trúng gió, vội giơ tay ra đỡ: “Cha... cha sao vậy?” Ông chủ nhà mặt mày xám ngắt, tim đập thình thịch, thở dốc mấy hơi mới trả lời được: “Ồi cha mẹ ôi, đám buộc lâu đó... là quân trộm cướp... Thường Thắng sơn!”

Từ đám môn nhân đệ tử Kim Trạch Lôì Đàn cho đến tất cả những kẻ tu đạo ở Bắc Cực sơn, bất kể đạo sĩ hay phương sĩ, chẳng qua chỉ là vẽ bùa đuổi tà kiếm miếng ăn lay lắt, lừa lọc ngu dân kiếm chút bạc tiền mà thôi. Nay thiên hạ đại loạn, lại đã là thời Dân quốc rồi, còn ai rồi hơi tin vào mấy thứ bùa chú luyện đơn ấy nữa? Đám người Bắc Cực sơn đến sống lay lắt qua ngày còn khó, sao sánh được với chúng thái tuế

chuyên giết người phóng hoả, tụ tập làm phản của Thường Thắng sơn? Vào thời đó, trộm cướp và phiến quân không khác nhau là mấy, chúng xông vào phủ huyện gặp thành to thành nhỏ đều cướp sạch chẳng tha, tiện tay giết vài mạng dân đen còn dễ hơn di mấy con kiến.

Thường Thắng sơn tuy không có hưng thịnh như xưa, nhưng vẫn nắm trong tay mười mấy vạn quân trộm cướp rải rác khắp các tỉnh lớn, còn ngầm ngầm chống lưng cho mấy thế lực phiến quân, nếu thật sự hợp sức lại thì những tỉnh thành lớn có trọng binh trấn giữ cũng khó lòng chống đỡ, Hồng cô nương báo danh vậy là muốn dọa cho chủ nhà sợ vỡ mật. Ông ta nghĩ lại mà run, vừa nãy nếu có ý huỷ giao kèo, không chịu giao gà Nộ Tinh theo thoả thuận, chọc giận lũ trộm cướp giết người như ngoé đó, sợ rằng giờ này già trẻ lớn bé trong nhà đã mất mạng cả rồi. Nghĩ vậy, ông ta vội cắt cờ dẹp trống, đóng chặt cổng giả, trốn biệt trong nhà không dám ho he tiếng nào.

Bọn lão Trần lấy được gà Nộ Tinh dễ như trở bàn tay, yên tâm rời khỏi bản Kim Phong, quay về nghĩa trang Lão Hùng Lĩnh. Lúc này vết thương của La Lão Oai đã khỏi được bảy tám phần, con mắt độc nhất của hắn long lên sòng sọc, thề dẫn quân lật tung núi Bình Sơn, mặc kệ Thi vương Thi hậu gì gì, nhất định phải lôi mấy cái xác khô thời Nguyên ấy ra khỏi mộ cổ giầy xéo cho hả dạ, đốt xương cốt thành tro mới giải được mối hận này.

Lão Trần nói, một dải Bình Sơn Lão Hùng Lĩnh là nơi sản sinh nhiều chu sa, được liệu nên sơn dân thường liều chết lên núi hái thuốc, vì thế có nhiều truyền thuyết bắt gặp cương thi trong núi, giờ đã tìm được khắc tinh của độc vật bên trong mộ cổ, nhưng lũ cương thi mấy trăm năm kia một khi đã thành tinh thì cũng phải đề phòng. Nghe nói cương thi là thứ chết rồi không hoá, những cỗ thi đó nếu chết đúng giờ âm ngày âm tháng âm năm âm, nhờ vào âm khí trời đất sẽ không thối rữa, ban đêm thường hiện về ăn não người sống. Chúng ta phá núi Bình Sơn ngoài việc diệt trừ hết lũ yêu tà trùng độc, vét sạch của báu trong mộ đem mưu đồ đại sự, cũng phải nghĩ cách trừ khử Thi vương Tương Tây, làm vang danh tên tuổi Ban Sơn Xả Lĩnh.

Gà Gô gật đầu đồng ý, địa hình Tương Tây đa phần là núi cao nước xiết, rừng sâu lắm hang động, cách biệt với thế giới bên ngoài, là nơi người Di Hán quần cư nên phong tục tập quán khá đặc biệt. Truyền thuyết về Thi vương Tương Tây đã lưu truyền không dưới hàng trăm năm, phàm những người lên núi hái thuốc bán hàng hoặc đào mò trộm mả, phải qua đêm nơi núi hoang vắng vẻ, gặp phải bất trắc là chuyện thường tình, trong số đó quả thật có vài người bị khoét rỗng não, chết rất lạ lùng, nên sơn dân bản địa mới tin chuyện Thi vương ăn não người sống là có thật. Gà Gô vốn không tin chuyện này, nhưng nhiều sơn dân đã thề độc từng trông thấy cỗ thi đời Nguyên ăn thịt người trên núi, nếu không tận mắt trải nghiệm, quả khó đoán định thật giả.

Mô Kim hiệu uỷ có ấn Phát Khâu, dây trói thây, móng lừa đen và kim Tinh Quan đóng thây để đối phó với cương thi. Ban Sơn đạo nhân cũng có tuyệt kỹ Khôi Tinh Thích Đầu chuyên đá cương thi; phái Xả Lĩnh lại có các loại khí giới như lưới quần thây giống như lưới bắt cá, sào khiêng thây... Vào trong mộ cổ Bình Sơn không tìm được Thi vương đời Nguyên thì thôi, nếu đụng phải thật, mọi người cùng tung ra tuyệt kỹ, nhất định phải bắt lấy nó đốt thành tro.

Đám trộm cùng bàn mưu tính kế, trước tiên cắt cử một nhóm người vào các bản làng thu mua gà sống, chỉ lấy gà trống không lấy gà mái, đằng nào việc quân đội của La Lão Oai vào núi lấy cố diễn tập để trộm mộ cũng bại lộ rồi, không làm thì thôi, đã làm phải làm cho trót, chẳng cần giấu giếm gì nữa làm gì. Mộ cổ Bình Sơn đã nằm trong tầm ngắm của Thường Thắng sơn, những thế lực khác muốn nhắm vào nó, ít nhất cũng phải cân nhắc xem thực lực thế nào, chắc không dám manh động.

Nếu trong mộ cổ quả thực có giếng châu báu từ thời Tống, dù bị quân Nguyên cướp mất một phần, số còn lại đem làm đồ tùy táng cũng tương đối đáng kể. Mộ người Nguyên chôn sâu táng lớn, nhưng không có nghĩa là dùng toàn áo giấy quách đất giản tiện việc mai táng, đồ tùy táng cũng hậu hĩnh vô cùng. Có thể thấy huyết mộ và địa cung trong núi Bình sơn tuyệt đối không nhỏ, một khi đào được, đừng nói là trang bị vũ khí Anh quốc cho một sư đoàn, ngay cả lập ra hai sư đoàn vũ khí Đức quốc e vẫn đủ, đám trộm nóng lòng sốt ruột, vội vã bắt tay chuẩn bị.

Mấy hôm sau, lão Trần chọn ngày hoàng đạo tiến hành lễ “kết liên minh”, lấy nghĩa trang Lão Hùng Lĩnh làm nghĩa đường. Đám trộm trước khi tiến vào Bình Sơn đổ đầu lần thứ ba, cần phải kính cáo trời đất, bởi việc lần này không giống mọi khi, Ban Sơn, Xả Lĩnh hai ngọn sơn đầu bắt tay hành sự, không còn đơn

thương độc mã nên cần phát nguyện trước mặt Thần minh, một là tỏ đồng tâm, hai là cùng kết nghĩa, tránh cảnh ham lợi quên nghĩa giữa đường, tạo phản ngay trong nội bộ.

Hôm đó hương án được bày trong mảnh sân đổ nát của nghĩa trang, thực chất chính là bàn thờ chuẩn bị cho người chết trong toàn quán. Trên án bày thủ cấp ba loài gia súc lợn, bò và dê, sau treo bức họa hai vị Tổ sư gia Tây Sở Bá Vương và Ngũ Tử Tư, cùng thần vị Quan đế bên trên. Đám trộm khấu đầu bái Tổ sư gia trước, sau mới cắt máu ăn thề.

Do không phải kết nghĩa nên rượu huyết không cần máu cắt từ ngón tay giữa mà chỉ dùng máu gà. Việc cắt máu gà do người phụ trách nghi lễ đảm nhiệm, tùy ý chọn lấy một con trong số gà trống thu được mấy ngày nay, trước tiên xướng bài ca ngợi gà trống, khen con gà này tốt ra sao, vì cơ sao mà phải giết, bởi đây là bài tán khấu hát khi cắt tiết giết gà nên còn được gọi là “Tài kê lệnh”.

Mặt trời đã lặn sau dãy núi phía Tây, núi rừng mênh mông dần trở nên mơ hồ. Trong ánh hoàng hôn, đám trộm đốt đuốc xung quanh thấp sáng mảnh sân, chỉ nghe tiếng người chấp sự cao giọng đọc rằng: “Gà này không phải gà thường, thân khoác lông ngũ sắc, gót mang cựa ngũ đức, mào đỏ uy phong; gà bay lên đỉnh Thiên cung, Ngọc Đế gọi là Tử vân kê, bay tới núi Côn Luân, nhân gian gọi là gà báo sáng; hôm nay rơi vào tay đệ tử đặt tên là gà Phượng hoàng, gà Phượng hoàng thể gian hiếm có, tiếng vang khắp miền Nam Bắc; mượn máu tươi mây tế trời đất, dâng lên chư vị thần linh, hai chữ trung nghĩa trước sau như một, đồng tâm hợp lực lên tận trời xanh...”, chưa dứt lời đã dùng dao cứa cổ gà, đem máu gà nhỏ vào bát rượu.

Tiếp đó, đám trộm tay bê bát rượu lập lời thề, cũng không nằm ngoài mấy chữ “đồng tâm đồng đức, tụ lực đoạn vàng”, sau cùng thề độc để tỏ rõ tấm lòng, nếu ai trái lời thề, thiên địa quỷ thần không dung, tất sẽ bị trời tru đất diệt.

Người chấp sự đứng bên ghi tất cả những lời thề ấy vào một tờ giấy vàng, đoạn cuộn lại giơ lên cao hỏi rằng: “Minh thệ ở đây, lấy gì làm chứng?”

Được hai vị đại thủ lĩnh là lão Trần và Gà Gô dẫn đầu, đám người đồng thanh đáp ran: “Có tán thì làm chứng.”

Người chấp sự lại giơ cao cuộn giấy vàng hỏi: “Tán thì ở đâu?”

Cả đám trộm mặt mày nghiêm trang, không dám chểnh mảng, lập tức ngửa mặt lên trời đọc hết bài tán thi kết minh, bài tán khấu này trước ca ngợi Quan Nhị Gia nghĩa khí thần trời: “Giáng trần mặt đỏ tóc xanh, lòng son một tấm sánh cùng nước non, năm cửa ải chặt đầu sáu tướng, bạch mã phi nhanh tỏ thần uy, đào viên kết nghĩa cần khôn thấu, tiếng thơm vạn cổ mãi lưu truyền.”

Sau là ca ngợi Tống Công Minh ở Thủy Bạc Lương Sơn: “Lương Sơn Thủy Bạc một toà thành, hảo hán trong thành trăm lẻ tám, thiên cang địa sát tụ về đây, Cập Thời Vũ chính ngôi cao nhất, đến nay bách tính còn ngợi ca, can đảm vô song một lòng trọng nghĩa.”

Đọc hết tán thi, đám trộm nhất tề hướng về người chấp sự hô to một tiếng “Đốt!”, người chấp sự đốt tờ giấy vàng, đám trộm đồng thời ngửa cổ uống cạn bát rượu huyết, rồi giơ cao cái bát không trong tay, ném mạnh xuống đất, chỉ nghe một loạt những tiếng “choang choang”, mảnh sành bắn tung toé.

Một buổi lễ kết liên minh trong giới lục lâm nhất định phải đầy đủ những thủ tục nói trên, đem so sánh với nghĩa cử của người xưa sẽ thấy có phần học hỏi. Sau khi tuyên thệ, thề độc, hán tán khấu, lại uống rượu huyết, đốt giấy vàng, coi như lễ bái xong xuôi, hai sơn đầu đã có thể “hợp binh một mối, cùng đánh một nhà”, giờ hết tuyệt kỹ cất nơi đáy hòm, hợp sức xối tung mộ cổ Bình Sơn.

303. Q.7 - Chương 24: Sơn Âm

Đám trộm chặt đầu gà đốt giấy vàng, lập thành hiệp ước đồng minh: tất cả đơn được minh châu bên trong mộ cổ đều thuộc về Ban Sơn đạo nhân, số minh khí tùy táng còn lại là của đám trộm Xả Lĩnh. Ngay sau đó, đèn đuốc nhất loạt được thấp sáng, đoàn người rời khỏi nghĩa trang Lão Hùng Lĩnh, mượn ánh trăng soi đường rồng rắn kéo nhau lên núi trộm mộ.

Đội quân trộm mộ đi đầu là lính công binh của La Lão Oai, gồm không ít người “cắm chân hương” tại Thường Thắng sơn. Cắm chân hương trong giới lục lâm mang hàm ý nhập bọn, đám lính này cũng giống như quân trộm mộ Xả Lĩnh, trên cánh tay đều buộc dây chu sa làm dấu.

Đám công binh còn lại chẳng khác gì lính hậu cần của phiên quân, có nhiệm vụ khiêng súng ống và thuốc nổ, mang vác các loại dụng cụ đào đất như cuốc, xẻng, rìu, ngoài ra sau lưng mỗi người còn phải đeo sọt tre lồng tre đựng một con gà trống sống. Trong tiếng gà gáy loạn xạ, lính công binh xếp thành hàng rời rạc hành quân lên núi.

Đường núi mấp mô bước đi chật vật nhưng người nào người nấy mặt mày rất phấn chấn, không mấy may nghĩ tới những nguy hiểm gặp phải trong hai lần lên núi trước, vì hầu như tất cả đều mong được cùng Trần thủ lĩnh và La đại soái đồ đầu phát tài. Một khi đào được địa cung thật, phận lính quèn chẳng sợ mũi gì nhiều, nhưng cứ theo lệ cũ thì cũng không dưới mười đồng bạc trắng và một bánh Phúc Thọ cao. Trộm mộ tuy là công việc nguy hiểm nhưng thời đó phiên quân bạo loạn khắp nơi, lòng người rối ren, dù trộm mộ trúng tà gặp ma vẫn còn tốt hơn làm bia đỡ đạn nơi sa trường, cái việc đào mồ quật mả này, đổ sức đổ máu ít ra còn được vài đồng bạc trắng, làm lính ăn lương cũng là vì kiếm bát cơm ăn, có mấy ai vì đánh trận mà sang quân làm lính.

Theo sau đội công binh là đám trộm Xả Lĩnh do lão Trần trực tiếp cầm đầu, hai lần trước vào núi thiệt mạng hơn trăm huynh đệ, nên vừa phải điều thêm một đội quân tinh nhuệ từ Tương Âm, ai nấy trang bị kỹ lưỡng giắt trong giắt ngoài, đều là các anh tài.

Ban Sơn đạo nhân Gà Gô dẫn theo Lão Tây và Hoa Linh đi lẫn trong đội hình Xả Lĩnh. Gà Gô đeo trên lưng sọt gà Nộ Tinh, trong người giắt theo khẩu súng ngắn hai mươi viên. Sư đệ Lão Tây tướng mạo quá đổi đặc biệt, nhìn biết ngay là người Sắc Mục từ Tây Vực tới, tuổi đời mới ngoài hai mươi tám mà bộ râu rậm đã dài tới ngực, dáng người lại cao to vạm vỡ, trông như gã trung niên ngoài bốn mươi. Người này tính tình rộng rãi nhưng kiệm lời, chỉ răm rắp nghe theo sư huynh Gà Gô.

Hoa Linh lại có tướng mạo khá giống Gà Gô, ngoài đặc điểm mũi khoằm mắt sâu ra thì chẳng khác gì người Hán, bên người lúc nào cũng mang theo một gói thuốc. Đám Ban Sơn đạo nhân hiện giờ có thể ra ngoài trộm mộ chỉ còn ba người bọn họ. Lần này vào núi Bình Sơn, cả ba đều mang theo Phấn Sơn Quật Tử giáp vô cùng nặng, xưa nay vật này luôn là bí mật của phái Ban Sơn, chưa ai từng tận mắt thấy họ sử dụng, ngay cả lão Trần là trùm sở Xả Lĩnh cũng không được tường tận.

Vùng Tương Tây có tổng cộng tám trăm ngọn núi, ba ngàn con sông, cách cổng trời mười bước leo, địa hình thế núi so với nơi khác đều rất đặc biệt. Đám trộm tới được Bình Sơn thì trời đã sáng rõ mặt người, chỉ thấy xung quanh núi cao rừng sâu, xanh ngắt một màu. Bên trong khe núi sương mây âm u, yêu khí bao trùm, đâu đâu cũng thấy vẻ yêu dị tà quái, cũng may lần này lên núi lại kéo cả đội quân hùng hậu, sát khí nặng nề trên người đám lính đã giúp xua tan lớp sương mù ma quái.

Lão Trần mời Gà Gô tới xem địa hình Bình Sơn, hai phái Ban Sơn Xả Lĩnh đều không có bản lĩnh xem thế núi dò địa mạch như Mô Kim hiệu ửy, song được cái lão Trần giỏi dùng quyết “vấn”, trong núi chỗ nào có địa cung lớn ra sao lão đều đã thăm dò được ngay từ đầu, toà ửng thành có giếng thủy ngân bấy tên đã bị cát chảy vùi lấp, nhưng có lẽ còn minh thành đại điện, ước chừng vị trí nằm ngay giữa lòng núi.

Có điều cấu tạo Bình Sơn toàn là đá xanh nên rất khó nhìn sắc cỏ phân vết bùn, tìm ra lối vào thực sự của mộ đạo địa cung, cũng có lẽ chẳng có lối vào nào khác ngoài toà thành bấy đã bị lấp đá đổ chèn kín mít từ khi niêm phong minh điện kia. Nếu muốn vào mộ cổ trộm bảo vật, chắc chỉ còn cách trèo xuống khe nứt trên đỉnh núi, thông thẳng tới hậu điện, có điều giữa hậu điện và đại điện cũng bị bít kín bằng đá tảng, lính tráng phải đông đảo mới mong dịch chuyển được.

Lão Trần đưa ra kế hoạch: đầu tiên thả lũ gà trống giải quyết gọn ghẽ bọn trùng độc ẩn nấp trong khe núi và hậu điện, sau mới dùng thuốc nổ mở đường tới thẳng minh điện, hoặc vẫn dùng thuốc nổ mở đường làm chủ đạo, chọn một nơi kém kiên cố nhất trên triền núi rồi cho nổ mìn từ đấy, sau đó đào thẳng tới địa cung. Đây là cách đám lục sĩ Xả Lĩnh hay làm, tuy khả thi nhưng tốn rất nhiều thời gian lẫn sức người sức của.

Gà Gô quan sát Bình Sơn, trầm ngâm giây lát, ngọn núi này quả thật đặc biệt, dáng núi xiêu vẹo như sắp đổ, thân núi có nhiều vết nứt lớn như dao chém, nhìn tổng thể ngọn núi giống như một chiếc bình cổ, e đúng

là bình quý đựng tiên đơn từ trên trời rơi xuống, nếu không lấy đâu ra một thứ tạo vật thần kỳ như vậy? Nhìn mãi nhìn mãi, anh ta bỗng sức nghĩ, đã không vào được từ đỉnh núi, sao không tiến vào từ chân núi?

Núi Bình Sơn đổ nghiêng tạo thành một góc nhọn so với mặt đất, trong góc dây leo chằng chịt, nước chảy róc rách, cùng với thể đổ của vách đá, góc càng vào sâu càng hẹp, ánh sáng mặt trời bị mây mù núi đá che khuất, khiến chân núi lúc nào cũng như bao phủ bởi màn đêm.

Gà Gô tuy không hiểu về thuật phong thủy nhưng vốn là kẻ tinh nhanh, cũng biết nhìn bèn phân đất. Khe đá dưới chân núi trăm ngàn năm không có ánh mặt trời, chính là búi âm địa, vậy mà lại xuất hiện dây leo rậm rạp, chứng tỏ chân núi không phải toàn nham thạch, nếu từ đó đào thông lên trên, chắc sẽ tốn ít công sức hơn đào từ trên xuống.

Mọi người bàn bạc hồi lâu, cuối cùng quyết định chia quân thành hai lộ, lão Trần và La Lão Oai dẫn đội công binh tới lưng chừng núi đào lỗ gài mìn, nổ mìn phá đá đào mộ đạo, còn Gà Gô dẫn người của Ban Sơn và một toán quân Xả Lĩnh xuống chân núi kiếm lối vào. Lần này nhân lực dồi dào, chia nhau hành động như thế, dù lộ quân nào đặt thủ trước, bấu vạt trong mộ cổ Bình Sơn cũng coi như nắm chắc trong tay.

Số gà trống gom được đều giao cho lão Trần sử dụng, đủ để tiêu diệt trùng độc trong lòng mộ cổ. Tiếng gà gáy giữa núi rừng âm u xua tan hoàn toàn lớp sương độc khí độc trong khe núi, rất lớn rất nhỏ hình như biết khắc tinh xuất hiện nên bảo nhau trốn biệt trong gốc cây khe đá, không dám cự quây, sao còn dám nhả độc hại người nữa. Cánh quân lão Trần bận bịu với việc nghe đất tìm huyết, đặt mìn, chuyện này không nhắc tới nữa.

Chỉ nói đến cánh quân của Gà Gô mang theo mỗi con gà Nộ Tinh sau lưng thủ lĩnh, ngoài hai Ban Sơn đạo nhân là Hoa Linh và Lão Tây, còn có Hồng cô nương dẫn theo mười mấy tên trộm Xả Lĩnh tương trợ. Bọn họ chuẩn bị xong xuôi, bèn vòng ra sau núi, đường xuống chân núi chẳng dễ xơi tẹo nào, từ lưng đèo tới chân núi toàn vách đá dốc đứng, không có lấy một lối đi, cả bọn phải bám vào vách núi mà bò xuống.

Khắp vách núi là những mỏm đá đâm ngược lên hoặc chĩa thẳng xuống, tuy có thể mạo hiểm leo bám, nhưng nếu phải kẻ nhát gan, chỉ cần nhìn thôi cũng đủ cứng cả bắp chân. Đám Ban Sơn đạo nhân Gà Gô đều là những tay to gan lớn mật, nhóm anh em Xả Lĩnh do Hồng cô nương chỉ huy cũng là cao thủ Thường Thắng sơn, dùng thang rết móc vào vách đá hiểm trở trèo xuống không tốn chút sức nào.

Gà Gô thấy thang rết móc vách núi tuy cấu tạo đơn giản nhưng lại là công cụ đào mộ độc đáo sáng tạo, tác dụng cực lớn, không khỏi thầm khâm phục món đồ bí truyền của phái Xả Lĩnh.

Đoàn người như lũ vượn vọp đu dây bám thang tụt xuống, ngẩng đầu nhìn lên chỉ thấy cổ và thân bình Bình Sơn xanh ngắt một màu, cao vợi trên đỉnh đầu. Nhìn từ xa, chỉ thấy ngoài thể núi kỳ thú vách đá hiểm trở, cũng chẳng có gì đáng sợ, nhưng xuống tới chân núi rồi mới nhận ra ngọn núi đá xanh này quả thật hùng vĩ thâm nghiêm, ngàn vạn mỏm đá lớn cứ treo nghiêng giữa trời như vậy không biết đã mấy ngàn mấy vạn năm. Nếu chẳng may cả quả núi này bỗng dưng đổ xuống, dân chúng chỉ còn nước thịt nát xương tan, đến thần tiên cũng khó tránh nổi họa, đám tộm tuy to gan lớn mật vẫn không khỏi run sợ trước hiểm thế Bình Sơn, hơi thở bất giác nặng nề hẳn.

Đi thêm mấy bước, nước từ các nhũ đá thấm ra rỏ tí tách xuống đầu, lạnh thấu xương, cả đám đành đội nón lá khoác áo tơi, xách đèn bão tiến về phía trước, chốc chốc lại phải đưa tay ra gạt đám dây leo thông lòng trước mặt, chậm chạp nhích lên từng bước. Vách núi trên đỉnh đầu ngày càng thấp xuống, không khí xung quanh ẩm ướt vô cùng, ai cũng cảm thấy ngột ngạt khó thở.

Thêm mấy trăm bước nữa, trước mặt hiện ra một cái ao do nước mưa trong núi tích tụ thành, mặt đất bị nước lạnh ngấm trong nhiều năm, lõm xuống thành ao. Ao rất sâu, mặt nước nổi đầy bèo tấm, nước trên nhũ đá liên tục rỏ xuống khiến mặt ao cứ lặn tẩn gợn sóng, lại thêm rất nhiều dây leo rủ xuống lòng ao. Gà Gô thấy dưới chân núi quả thực có động thiên hiểm có, chứng tỏ phán đoán ban đầu của mình là đúng. Có điều nơi này thâm u nhỏ hẹp, ao nước lại sâu, nếu muốn tiếp tục tiến vào trong chỉ có cách đu dây nhảy qua, cách này đối với Gà Gô đương nhiên không khó, nhưng những người khác thì chưa chắc đã ổn, không lẽ lại dẫm mình trong nước hồ lạnh thấu xương mà bơi qua? Nghĩ đến đây, hàng chân mây hẳn khẽ cau lại.

Hồng cô nương nhìn ra ý hấn, liền bảo thuộc hạ lấy thang rết kết thành dạng lưới, ruột tre vốn rỗng nên sức nổi cực lớn, có thể làm bè vượt ao.

Gà Gô bèn gật đầu tán thưởng, nhanh chóng bước lên bè tre ghép bằng thang rết, giơ cao cây đèn bão xác định rõ hướng đi, đoạn lệnh cho mọi người khoát nước lái bè tiến lên phía trước, ba chiếc bè tre rẽ nước trôi ra giữa ao.

Đi được nửa đường, Hồng cô nương đang đứng trước mũi bè chợt thấy trong bóng tối dường như có hàng loạt tiếng bò lúc nhúc, cô cũng là người có nhãn lực tốt nhưng không thể so với lão Trần sinh ra gặp kỳ duyên, trong lòng cô mộ còn có thể mở to mắt cú, chứ nơi tối đen thế này thì chịu, không sao nhìn rõ được.

Hồng cô nương từng tận mắt trông thấy những loại độc vật sinh trưởng trong núi Bình Sơn, ngờ rằng phía trước không lành, vội rút ra ba cây phi đao, dồn hết thần lực chăm chăm hướng về phía trước, hễ có thứ gì xuất hiện, lập tức dùng thủ pháp của Nguyệt Lương Môn găm cho nó mấy phát rồi tính.

Gà Gô cũng phát hiện thấy điều bất ổn từ sớm, nhưng hấn vốn là tay lão luyện nên vẫn dửng dưng tai nghe ngóng đoán định tình hình. Bè tre càng tiến tới âm thanh phía trước lại càng rõ ràng hơn, như thể có cả một đàn chuột đang đua nhau gặm nhấm, chỉ chỉ chách chách không biết bao nhiêu con. Trong đầu chợt loé lên một ý nghĩ, hấn vội la lớn “Nằm xuống!” rồi ẩn ngay Hoa Linh đứng bên nằm úp xuống bè tre.

Bọn Hồng cô nương nghe vậy cũng giật mình, vội ngồi thụp xuống. Chỉ thấy bên tai vù vù hỗn loạn, từ khe đá trước mặt bỗng ào ra một bầy dơi lớn, tựa như một trận cuồng phong đen ào tới giữa không gian chật hẹp của vách đá và mặt ao. Bầy dơi quá đông, lại hoảng loạn nên bay loạn xạ đâm cả vào nhau rơi xuống ao nước hoặc va đầu vào vách đá, kêu lên thảm thiết, âm vang cả núi.

Một tên trộm Xả Lĩnh đứng trên bè tre phản ứng hơi chậm liền bị lũ dơi xúm lại. Chúng hoàn toàn không có chủ ý tấn công con người, song vì vừa bị kinh động, đụng phải thứ gì liền vô thức cắn bừa theo bản năng để bảo toàn mạng sống, móng vuốt lũ dơi rất sắc nhọn, cào trúng một nhát có thể tước cả mảng da thịt. Tên trộm giãy giụa tránh né thế nào cũng vô dụng. Chỉ trong chốc lát da thịt trên người hấn đã bị tước sạch, còn trở lại bộ khung xương nhăm nhở máu thịt rơi tõm xuống nước, tiếng kêu thảm trước khi chết của hấn như còn vọng lại giữa vách đá âm u.

Gà Gô không ngờ trong khe núi này lại có nhiều dơi đến vậy, cái khó ló cái khôn, anh ta vội vỗ mạnh vào lồng gà sau lưng, gà Nộ Tinh lập tức cất tiếng gáy vang, âm thanh dội xuống mặt nước. Gà gáy sáng vốn là điềm báo âm dương phân chia giữa trời và đất, loài dơi chỉ xuất hiện khi đêm tối, vật tính thiên nhiên tương khắc, gà Nộ Tinh lại không phải vật thường, quả nhiên bầy dơi đông đúc nghe tiếng liền bay tan tác, không dám bén mảng tới gần bè tre nữa, chẳng bao lâu đã tản đi không còn một mống.

Đám trộm vừa vào núi đã mất đi một mạng, ai cũng rung mình ớn lạnh, cảm thấy mới xuất quân đã gặp điềm bất lợi thật chẳng tốt đẹp gì. Đời họ tuy đã quen với cảnh đầu rơi máu chảy, chẳng lạ lẫm gì chuyện sống chết, cũng biết trộm mộ mất vài mạng người là chuyện thường, nhưng cái chết của người anh em vừa rồi quá đối tàn khốc, khiến ai nấy chứng kiến đều dựng tóc gáy.

May sao bầy dơi đến nhanh đi lại càng nhanh, chiếc bè tre cũng sắp sửa cập bờ. Núi Bình Sơn cấm xuống lòng đất chính tại nơi này, quanh chân núi toàn đá vụn, không ai có thể tiếp cận chỗ hẹp nhất, chỉ cần đứng thẳng ngẩng đầu liền va phải nhام thạch lạnh ngắt phía trên.

Mọi người theo Gà Gô nhảy lên bờ, chợt nghe có tiếng chóp chép như người đang uống nước, ai nấy đều kinh ngạc, giơ đèn soi bốn phía, bỗng buột miệng kêu “á” một tiếng.

Dưới ánh đèn tù mù, họ thấy trong khe núi có tới mười mấy đụn đất, như một dãy mỗ nằm san sát bên nhau, bị nước xối bừa rơi, những chiếc quan tài dưới mộ đều lộ cả ra ngoài. Trong số đó có một cỗ áo quan gỗ để mộc bất mắt, máu tươi tanh tưởi rỉ ra từ nắp áo quan, một con báo nhỏ đang nằm phục trên nắp áo quan, thè lưỡi liếm lấy liếm để vũng máu đen.

304. Q.7 - Chương 25: Phân Sơn Quật Tử Giáp

Con báo nhỏ nằm bò trên nắp áo quan liếm máu, say sưa tham lam không hề biết đến đám người mới tới. Gà Gô cách đây không lâu đã cùng Hoa Linh và Lão Tây trừ khử Bạch Lão thái thái dùng thuật Viên quang hại người trên bia cổ. Quanh núi Bình Sơn âm u lạnh lẽo, ít thấy báo, không ngờ xuống dưới chân núi này

lại đứng phải một con, nhìn màu lông và dáng vẻ gian tà của nó thì biết ngay chính nó là cháu chắt chút chít của con báo già ở khu bia mộ bên kia.

Những việc thế này trước đây không cần đến Gà Gô ra tay, sư đệ tóc xoắn Lão Tây đã nhanh nhẹn bước lên phía trước, dùng bàn tay như gọng kìm sắt tóm lấy cổ con báo, xách đến trước mặt sư huynh chờ xử lý.

Lúc này con báo nhỏ như mới bình tỉnh, hai bên mép vẫn còn vương máu đen rỉ ra từ vỏ quan tài, nó thông thuộc tính người, tựa hồ cũng có thể thấy sát khí bùng bùng tỏa ra từ đám trộm mộ, biết đại nạn sắp giáng xuống đầu nên toàn thân run lên lẩy bẩy, vãi ra cả cứt lẫn đái.

Hồng cô nương đứng bên chẳng hiểu trời trăng gì, cô ta giữa đường xuất gia nhập bọn với bọn Thường Thắng sơn, đối với việc trộm mồ quật mả vẫn là dân ngoại đạo, nay thấy trong khe núi âm u có mộ phần quan quách, lại có con báo nhỏ mắt la mày lét không biết đang làm trò xấu xa gì, không kìm được lên tiếng hỏi.

Gà Gô không trả lời, chỉ khoát tay ra hiệu với Hồng cô nương và thuộc hạ đứng sau, dẫn cả bọn tiếp cận dãy mồ trong chân núi. Chỗ này là nơi Bình Sơn tiếp giáp với mặt đất, đám trộm vào đến đây không thể đứng thẳng lưng, chỉ đành lom khom xách đèn chui vào góc hẹp, tới gần cổ áo quan để mặc đang rỉ ra máu bắn.

Mùi máu tanh xộc vào tận mũi, cả bọn vội dùng lụa đen che mặt, bịt kín mũi mồm, đoán chừng trong áo quan đến tám phần là đựng xác thối. Nhưng Gà Gô cảm thấy cổ quan tài mặc này không giống áo quan thông thường, phạm là nơi có mộ cổ, đại điện, đạo quán lớn, sinh khí ắt phải tràn trề, núi non bàn đất đều có hai mặt âm dương, trong chân núi tối tăm ẩm ướt này, một cổ áo quan từ hàng trăm năm trước không thể nào mới tinh như vậy được, dù là kẻ đi nhiều hiểu rộng, hẳn cũng không biết có chuyện cổ quái gì ở đây.

Gà Gô vốn là cao nhân to gan lớn mật, gặp phải chuyện gì kỳ lạ đều nhất định phải tra tới ngọn nguồn, hẳn đưa tay gõ vào cổ áo quan hai cái, “cạch cạch”. Thứ gõ này xem ra cũng là loại quý, nhưng tuyệt đối không phải hàng hiếm, từ các khe kẽ trên áo quan rỉ ra thứ máu tanh tươi dính nhót, bốc mùi như cá chết gặp nắng.

Quan sát bên ngoài không thu được kết quả gì, Gà Gô bèn lệnh cho mấy tên Xả Linh lên trước phá quan, đám người này đã nghe lão Trần căn dặn phải phục tùng Gà Gô như phục tùng thủ lĩnh Thường Thắng sơn, lập tức vâng lời, xách rìu dài tiến lên phía trước.

Phá quan là một khâu quan trọng không thể thiếu trong mỗi vụ đồ đạc của dân trộm mộ. Mộ Kim hiệu úy khai quan dùng Thảm Âm trảo và Hắc Chiết tử, chủ yếu là “bẫy” và “nhắc” nên mới có câu “thăng quan phát tài”, Xả Linh lực sĩ đi trộm mộ khai quan lại quen dùng Khai Sơn phủ, tập trung “phang”, “bổ”. Có điều không gian dưới chân núi này quá hẹp, không thể bỏ nắp áo quan, chỉ thấy ba người họ cùng vùng ngang rìu lên, lưỡi rìu bổ xuống, nứt toác một khe lớn trên thân quan tài.

Họ lại dùng rìu bẫy rộng khe nứt ra, chẳng mấy chốc cổ áo quan lạnh lẽo đã bị tháo tung, soi đèn nhìn vào, chỉ thấy bên trong chẳng có cái xác nào ngoài đám nhục khuẩn[27] to lù lù, đang không ngừng rỉ nước đen, mùi vị màu sắc đều giống hệt xác thối.

Gà Gô thấy vậy chợt hiểu sự tình, bèn sai người thấp đuốc đốt cháy đồng nhục khuẩn. Thì ra cổ áo quan để mặc này không phải quan tài đặt xác chết mà hộp đựng nhục khuẩn trong Đơn cung. Kỹ thuật luyện đơn bằng thủy ngân thời Tống khác xa thời Tần Hán, so với triều đại trước đã tinh vi hơn nhiều, bắt buộc phải nung chảy thủy ngân thành bạc, đồng sắt thành vàng, thêm thảo dược làm vật dẫn để hợp thành đơn, thảo dược luyện đơn không thể thiếu những thúy quý hiếm như linh chi, cửu long bàn, nhục khuẩn, thái tuyền[28]..., nhưng nhục khuẩn sau khi bị hái, để trong môi trường bình thường rất khó bảo quản, chẳng mấy chốc sẽ khô đi, mất hết được tính, cách bảo quản duy nhất là bỏ chúng trong lớp gỗ mặc, chôn chặt sau sườn núi tối tăm ẩm thấp.

Tất cả các đụn đất trông như mộ phần ở đây đều chôn những hộp gỗ như vậy, cũng không biết là do con báo kia moi lên hay bị nước bùn xâm thực nên trời cả lên. Nhục khuẩn trong hộp ở môi trường ẩm ướt vẫn sinh sôi nảy nở, nhưng chôn đã nhiều năm nên không thể làm thuốc, chỉ tổ cho con báo nhỏ tìm đến liếm nước dịch tiết ra.

Gà Gô gườm gườm nhìn con báo nhỏ bị Lão Tây bắt về, chửi: “giống súc sinh này cũng không khác gì lũ người vọng tưởng thành tiên kia, đều định nuốt đơn phục thuốc để được trường sinh bất tử. Người xưa chưa luyện được linh đơn trong núi Bình Sơn, được liệu thừa lại thành ra bấu chúng mày, còn để mày làm xương làm bậy, sớm muộn gì cũng sinh hậu họa.”

Hồng cô nương nghe lão Trần kể chuyện con báo già ở chỗ bia cổ nên vô cùng lo lắng, bèn hỏi Gà Gô: “Đã vậy, hay là để anh em giết luôn con báo này đi?”

Gà Gô bình sinh giết người như ngóe, gặp phải hạng lòng lang dạ sói hay gian xảo điêu ngoa, đều ra tay không dung tình, giết một con người bằng xương bằng thịt chỉ đơn giản như di lũ chấy rận, huống hồ một con báo không biết thân biết phận, ham muốn đơn được?

Nhưng anh ta trước nay đều quen hành sự một mình, chỉ vì phái Ban Sơn đang trong cảnh chợ chiều, người biết thuật Ban Sơn ngày càng ít, nên mới dẫn Hoa Linh và Lão Tây theo mình để học chút tài nghệ thực sự, phòng khi đổ đầu nhờ may bắt trắc thì Ban Sơn Phân Giáp thuật lưu truyền cả ngàn năm cũng không đến nổi thất truyền. Gà Gô không muốn tùy tiện sát sinh trước mặt sư đệ sư muội, mọi việc trong thiên hạ vốn đã không thể rạch ròi, giết hay không giết cũng chỉ là ranh giới mong manh trong suy nghĩ, anh ta không muốn đưa họ vào con đường tà đạo gieo nhiều nghiệp chướng.

Cho nên nghe Hồng cô nương hỏi có nên giết luôn con báo hay không, Gà Gô liền lắc đầu: “Cứ tạm giữ cái đồ thối thây này lại đã, lát nữa khắc cần đến.”

Đám trộm không biết Gà Gô định giữ lại con báo làm gì, nhưng cũng không dám hỏi nhiều, đành theo lời anh ta cất đặt, đào từng hộp nhục khuân lên rồi châm lửa đốt, sau đó tận dụng đám cháy châm một lượt đuốc, tạm thời tắt đèn bão đi, tản ra khắp các góc ngách dưới chân núi tìm xem chỗ nào có thể đào được đường hầm.

Cứ theo tuyệt chiêu nghe gió nghe sấm của lão Trần thì mộ cổ trong núi Bình Sơn chẳng khác mấy so với tiên cung đạo quán xây dựng trên đỉnh núi, chẳng qua chỉ là lợi dụng các hang động, dựng tiên cung trong lòng núi, xây dần theo hình bậc thang. Bình Sơn thế núi đổ nghiêng, điện cung trong lòng núi cứ dài nọ cao hơn cái kia, ước chừng cao đến bốn năm tầng, quy mô cực kỳ hùng vĩ.

Tòa thành đào được từ địa môn dưới chân núi có lẽ là lối vào tiền điện, nhưng khó ở chỗ không biết âm cung chôn mộ xương khô mộ chủ và đồng minh khí bồi táng rốt cuộc nằm ở điện nào. Theo suy đoán của Gà Gô, nếu bắt đầu đào từ chân núi ước chừng vị trí vừa hay có thể đào thẳng tới đại điện phía sau ủng thành. Nhưng dưới chân núi đất đá lẫn lộn, khe núi lại tịch tịch ngoắt ngoéo, thực không biết phải đào từ đâu.

Gà Gô trước khi vào đây cũng chỉ định thăm dò một chuyến chứ không nắm chắc được gì, có điều vừa quan sát qua đã biết mình đoán trúng đến bảy tám phần. Bình Sơn tuy là một khối đá xanh nguyên vẹn, nhưng không phải không cách nào phá nổi, ở sườn núi Nam như một tấm khiên đá xanh khổng lồ, tựa tấm giáp sắt đao gươm bất nhập, chặn đứng hết thấy đám trộm mộ định dùng ngoại lực đào khoét mộ cổ, thì sườn núi Bắc chính là nơi bị bỏ ngỏ lãng quên, là khe hở của tấm giáp sắt. Dưới gầm trời này thứ càng quy mô to lớn thì càng dễ tìm ra nhược điểm, trăm chỗ dày ắt có chỗ thưa, sơ hở nơi sườn Bắc đất đá hỗn tạp này, e rằng đến lũ người Nguyên cải tạo cung điện thành huyết mộ cũng không ngờ tới.

Phương pháp trộm mộ muôn hình muôn vẻ, trên thực tế đều can hệ đến khoét hầm xuyên quách phá quan, tuy mỗi cách một kỹ thuật riêng, nhưng cũng không mấy khác biệt, duy chỉ có phương pháp tìm mộ táng là khác nhau một trời một vực, phân ra cao thấp rõ ràng. Ba quyết đầu trong “vọng văn vấn thiết” đều là phương pháp tìm mộ táng, trong đó kỹ thuật của Mộ Kim hiệu ụy là lợi hại nhất, Ban Sơn Xả Lĩnh đều tâm phục khẩu phục, những bí thuật phong thủy như “Tẩm long quyết”, “Phân kim định huyết” thì chỉ những kẻ đeo bùa Mộ Kim mới có thể triển khai. Phái Mộ Kim vạch núi bói đằm tìm kiếm mộ cổ, nhìn dáng núi biết được địa cung nông sâu, xem sao trời đoán ra phương vị quan quách, bản lĩnh tài nghệ đám trộm mộ khác có theo cũng không kịp.

Nhưng ai nấy đều có điểm mạnh điểm yếu, Ban Sơn đạo nhân cũng có phương pháp độc môn của mình. Đám trộm tìm kiếm hồi lâu, giờ gậy tre chọc công chọc tây, nơi này đâu đâu cũng ngấm nước ẩm ướt, phương pháp nhìn vết bùn phân sắc cổ của phái Xả Lĩnh coi như vô dụng.

Trong các thủ pháp đào mộ, hạn chế nhất là xem đất phân bần, hễ gặp nơi sa mạc hoặc chỗ bị ngập nước là mất hết linh nghiệm. Gà Gô thấy tình hình như vậy bèn bảo đám Xả Linh dừng tay, túm lấy con báo trong tay Lão Tây, lại thò tay vào bụng móc ra một viên rất châu. Đây chính là thứ lão Trần và La Lão Oai lấy được từ đợt đào Thi đầu man lần trước, khi vào núi đã chia cho mỗi người một ít, phòng khi bị trùng độc cắn có dùng để hút độc, nhưng tuyệt đối không được đưa sát vào mũi miệng.

Gà Gô móc ra viên rất châu, đưa lên hươu hươu trước mũi con báo mấy cái, con báo nhỏ lập tức co rút toàn thân, hai mắt trợn trừng trắng dã, lỗ mũi nhỏ máu tươi tí tách. Gà Gô xách nó đi lại quanh khe núi để máu tươi nơ xuống khắp nơi, Hoa Linh giờ bó đuốc theo sau soi cho Gà Gô, quan sát tỉ mỉ xem những giọt máu tươi rỏ trên đất đá biến đổi ra sao.

Rốt cuộc cũng phát hiện ra một nơi máu nhỏ xuống nền đất cứng mà không ngấm xuống ngay cũng không chảy đi, cứ lẩn tròn sau mới thấm vào lòng đất. Xem ra thổ tầng chỗ này tiếp nhận âm khí của Bình Sơn nên kỳ máu tươi nóng, thay đổi này cũng vô cùng nhỏ, nếu không phải tay lão luyện sẽ không thể phát hiện ra điều kì diệu bên trong. Nơi này đã cách xa chỗ chôn nhục khuân, Gà Gô quan sát thật kỹ rồi mới gật đầu nói: “Chính là chỗ này, đào từ đây chắc chắn sẽ xuyên thẳng tới địa cung.”

Sau khi xác nhận xong xuôi, anh ta bảo Hoa Linh bôi thuốc cầm máu cho con báo. Con báo này có lẽ kiếp trước không tu nhân tích đức nên kiếp này mới gặp tai ương, không may rơi vào tay Ban Sơn đạo nhân, mắt không biết bao nhiêu là máu, tìm ra thổ tầng chậm tí nữa chắc cạn sạch.

Gà Gô lại lấy dao găm cắt đứt yêu gân sau gáy con báo, để kiếp này nó khỏi thổ nạp tu luyện, chẳng thể dùng thuật che mắt tàn hại sinh linh được nữa, chỉ có thể thuận theo quy luật tự nhiên cùng vạn vật sinh diệt, xong xuôi mới tiện tay ném nó sang một bên: “Cút mau, đừng để rơi vào tay Ban Sơn đạo nhân lần nữa đấy.”

Con báo được đại xá, cổ nén cơn đau bị cắt gân máu tuôn xối xả, cúp đầu chui thẳng vào khe đá. Hồng cô nương và đám trộm Xả Linh thấy thủ pháp của Gà Gô biến hóa khôn lường, đều trợn mắt há mồm kinh ngạc, lẽ nào đào xuống mặt đất nơi có máu tươi của con báo rỏ xuống là có thể đâm thẳng vào địa cung mộ cổ? Đây khác nào thuật “bốc huyết” trong thượng pháp của quyết “vấn”, thực là thần kỳ bí ẩn, bọn họ còn tưởng Ban Sơn đạo nhân dùng máu báo gieo quẻ, để tìm ra vị trí đào đường hầm nữa kia.

Đám trộm xoa chân xoa tay, lũ lượt chuẩn bị khí giới đào hầm. Hồng cô nương thấy chỉ có hơn chục người, lại không biết đường hầm này nông sâu thế nào, e một chốc một lát không đào xong được, có ý cử hai anh em quay lại điều thêm người tới hỗ trợ.

Gà Gô nghĩ bụng, Hồng cô nương xuất thân từ Nguyệt Lương Môn, không am tường mấy trò đồ đấu, không biết rằng nếu chỉ dựa vào người đông thể mạnh thì Ban Sơn chi thuật đã chẳng nổi danh như thế, bèn nói: “Không cần đâu, các anh em Xả Linh chỉ cần đứng bên nghỉ ngơi, tiện xem Ban Sơn Phân Giáp thuật...” Nói đoạn liền vẫy tay gọi Lão Tây và Hoa Linh: “Mang Quạt Tử giáp lại đây!”

Đám trộm Xả Linh nghe xong liền sững cả người, không ngờ hôm nay lại được mục sở thị bí thuật Ban Sơn. Dân đồ đấu ai chẳng nghe qua Ban Sơn Phân Giáp thuật, nhưng trước đây Ban Sơn đạo nhân thường không qua lại với người ngoài, nên hầu như chưa có ai được tận mắt nhìn thấy Phân Sơn Quạt Tử giáp, cùng trong nghề đồ đấu với nhau, bọn họ sao có thể không hiếu kỳ? Mọi người lập tức tập trung cao độ, ai nấy đều nín thở dán mắt vào nhất cử nhất động của ba Ban Sơn đạo nhân.

Chỉ thấy Lão Tây và Hoa Linh hạ cái sọt sau lưng xuống, sọt tre được đầy kín bằng tấm vải hoa nhuộm sáp, bên trong có vẻ nặng như đựng rất nhiều thứ. Hoa Linh lấy ra một bánh thuốc, bóp nát rắc lên sọt tre, không biết bánh thuốc đó được làm bằng gì mà Hoa Linh mới động tay đã nghe trong sọt có tiếng thứ gì cựa quậy như muốn chui ra, “loạt loạt loạt loạt”, tựa hồ hàng ngàn chiếc lá giáp sắt đang cọ xát vào nhau.

Đám trộm vô cùng kinh ngạc, từ lâu đã nghe đại danh Phân Sơn Quạt Tử giáp, nhưng ai có ngờ đó lại là một vật sống. Hai chữ “quạt tử” vốn là tên gọi khác của lính công binh khi xưa, chiến tranh thời cổ thường có sách lược công thành, gấp phải thành cao hào sâu khó lòng công phá, lính công thành sẽ phân chia binh lực đào địa đạo vây quanh, lính giữ thành bên trong cũng đào hào sâu rồi chôn đá đổ nước xuống, ngăn chặn kẻ địch từ ngoài đào xuyên tường thành. Binh lính đảm nhiệm công việc này đa số đều là những người thấp bé thô kệch, rất giỏi đào đất bới bừa, có thể chui rúc trong địa đạo như lũ chuột đồng, nên còn được gọi là “quạt tử quân” hoặc “quạt tử doanh”. Bởi thế nên ai cũng tưởng Phân Sơn Quạt tử giáp là một bộ

giáp đồng, có lẽ là loại giáp trụ đặc biệt mà quân quật tử thời xưa thường dùng mặc mỗi khi đào đất, có vuốt sắt lá sắt dùng để bới đất, chứ hoàn toàn không ngờ nó lại là một vật sống. Âm thanh phát ra từ sọt tre mỗi lúc một lớn, đột nhiên lại có hai vật hình cầu phủ kín lá giáp từ trong sọt lặn ra, lặn tròn trên đất hai vòng rồi mới duỗi dài thân hình, hiện rõ là hai con quái vật khắp mình đầy vảy giáp.

Cặp quái vật này hình dáng giống như loài cá sấu Dương Tử[29], lớp vảy trên mình ngay ngắn như khô giáp thời cổ, đầu như cái dùi, đuôi mọc sừng, bốn chân vừa ngắn vừa to, móng vuốt sắc nhọn khác thường, lắc đầu vẩy đuôi đều tỏ rõ sức mạnh phi phàm, mỗi khi bò lớp vảy trên mình lại phát ra tiếng lách cách như giáp sắt va vào nhau, trên mình chúng còn đeo vòng đồng, trên vòng khắc hai chữ “Huyết lăng”.

Đám trộm Xả Linh đa phần đều chưa từng thấy loài vật này, vẻ kinh ngạc hiện rõ trên nét mặt, chẳng ai bảo ai liền lùi hết về phía sau, chỉ có hai ba tay giang hồ lão luyện xem ra có chút kiến thức, vừa nhìn đã nhận ra đây là con tê tê, nhưng thấy chiếc vòng gỉ hoen gỉ hoét trên mình chúng thì biết đây không phải tê tê thông thường, chợt nhớ ra một chuyện, không khỏi thốt lên kinh ngạc: “Lẽ nào là Xuyên Sơn Huyết Lăng giáp?”

305. Q.7 - Chương 26: Huyết Lăng

Cặp tê tê Huyết Lăng một to một nhỏ, dường như từ nãy đến giờ vẫn ngủ say trong chiếc sọt tre, mãi tận khi bò lặn ra đất mới thực sự tỉnh giấc, vặn mình duỗi chân, móng cào rồn rột, nghe đã biết ngay sức mạnh kinh người. Trong đám trộm có nhiều kẻ không hiểu chuyện, sợ nó tấn công con người nên không ai bảo ai đều lùi cả về phía sau.

Lúc này Hoa Linh và Lão Tây cùng bước lên phía trước, túm chặt chiếc vòng đồng trên mình cặp tê tê, ấn chúng nằm dạt xuống đất. Hai con tê tê ra sức giã dụa, bốn cặp chân cào loạn xạ trên đất, khổ nỗi đã bị vòng đồng khóa chặt huyết vị, nên dù có sức mạnh xuyên đá phá núi cũng không tài nào thoát được.

Loài tê tê Huyết Lăng vốn là dị vật trên đời, diện mạo tuy giống tê tê nhưng kỳ thực khác nhau một trời một vực. Hơn hai ngàn năm trước, dân trộm mộ đã bắt đầu thuần phục tê tê bằng cách cho chúng ăn những thức ăn và dược liệu tinh túy, để chi trước của chúng triển vượt bậc, trải qua quá trình thuần dưỡng lâu dài có thể trở thành vũ khí đào bới lợi hại dùng để trộm mộ, gọi là tê tê huyết lăng.

Mộ cổ thời xưa đa số bên trên đắp đất thành gò, bên dưới không có địa cung minh điện, mà phần lớn chỉ là quan quách, dùng gỗ xếp tầng tầng lớp lớp thành thế Hoàng tràng đề tấu[30], rất ít lăng mộ được xây hoàn toàn bằng gạch, càng hiếm những sơn lăng đồ sộ táng trong núi, những mộ phần bằng đất đầm thông thường đều không ngăn được móng vuốt của tê tê Huyết Lăng.

Mộ táng sau này dần rút ra kinh nghiệm chống trộm, đá dùng xây mộ càng ngày càng lớn, mức độ kiên cố cũng theo đó mà tăng lên, các khe còn được nung đồng nấu sắt đổ vào bịt kín kiến tê tê Huyết Lăng mất đất dụng võ. Tuy vậy, đối với những mộ phần táng ở những nơi ẩm ướt lạnh lẽo này, chúng vẫn tỏ ra vô cùng hữu hiệu. Cổ thuật tê tê Huyết Lăng đã thất truyền từ thời Đường, đến nay chỉ có Ban Sơn đạo nhân còn biết cách sử dụng nên vẫn được xem như pháp môn bí truyền của phái Ban Sơn.

Ban Sơn đạo nhân không dùng pháp “thiết huyết” của Mô Kim và Xả Linh, Mô Kim hiệu úy ỷ vào Phân kim đỉnh huyết đã chính xác tuyệt đối, quen dùng xẻng Hoàn Phong đào hầm; Xả Linh lực sĩ người đông thể mạnh, đóng đất to đến mấy cũng không cản nổi họ; còn Ban Sơn đạo nhân lại thường dùng Phân Sơn Quật Tử giáp để đào mộ, xưa nay vẫn gọi là “Tam đỉnh tứ giáp”. Tê tê huyết lăng là một trong tứ giáp, ra khỏi đất Tương Kiềm Lương Việt thì thuật này coi như vô dụng, nhưng bọn họ vốn giỏi tùy cơ ứng biến, vẫn có thể dùng Phân Sơn Quật Tử giáp khác, đây đều thuộc về quyết “thiết” trong khi đồ đấu của phái Ban Sơn.

Gà Gô sai Hoa Linh mang ra mấy ống tre, trong đựng đầy kiến đầu đỏ, nặng dễ đến vài cân, trước tiên phải để cho hai con tê tê Huyết Lăng này ăn lửng bụng, rồi mới lôi chúng vào trong khe chân núi, lấy thuốc mỡ rắc lên chỗ máu báo vừa nhỏ xuống khi này, đẩy chúng tới đó bới đất đào đá.

Loài tê tê Huyết Lăng này cứ thấy núi là dúi đầu vào, thích nhất lớp thổ tầng nham thạch âm khí nặng nề gần huyết mộ, chỉ thấy con nhỏ hơn húc tới trước, thân hình cong lên, vảy giáp dựng đứng, móng cào thoăn

thoắt khiến người đứng bên xem cũng hoa cả mắt, khoét đất cứng mà như chọc đậu phụ, xuyên vào lòng núi dễ như trở bàn tay.

Con tê tê Huyệt Lăng lớn hơn lại bị Lão Tây giữ chặt, buộc xích sắt vào vòng đồng để nó không lao theo con tê tê nhỏ. Hai con vật này như cán cân phải đi liền với quả cân, túm chặt lấy một con thì không lo con kia đi chệch phương hướng, hay đào ngũ giữa chừng, đoạn dây xích chỉ hơi nới lỏng đủ để con tê tê to cuống lên xoay tròn tại chỗ, khoét rộng thêm lỗ con tê tê nhỏ vừa đào.

Đám trộm Xả Lĩnh tuy đều là những tay đồ đầu lão luyện nhưng chưa ai được mục sở thị phương pháp này nên cứ trở mắt nhìn. Thì ra cặp tê tê Huyệt Lăng kích cỡ khác nhau chính là sự kết hợp vậy công tuyệt vời: một con chuyên đào huyệt đạo theo chiều ngang, tốc độ đào đất xuyên núi nhanh đến nỗi không thể tưởng tượng, nếu không tận mắt chứng kiến, chắc chẳng thể tin trên đời lại có loại dị thuật này.

Đường hầm tê tê Huyệt Lăng đào rộng đủ cho người ngồi xổm chui vào, góc độ song song với mặt đất, từ chân núi xiêu vẹo đâm thẳng vào trong lòng núi, khoảng cách từ đây tới địa cung sau tòa ừng thành cũng khá xa, cặp tê tê dù thần kỳ dũng mãnh vẫn phải tốn nhiều công sức nếu muốn xuyên thẳng vào địa cung.

Gà Gô lúc rảnh rỗi liền ngồi xếp bằng trên đất, nhắm mắt dưỡng thần, một khi cặp tê tê đào tới địa cung, bọn họ không biết sẽ gặp phải những nguy hiểm gì bên trong ngôi mộ cổ hình thế kỳ tuyệt này. Bên tai là những tiếng ầm ầm vang trong lòng núi, đoán chừng đám trộm Xả Lĩnh do lão Trần cầm đầu đang đặt mìn phá đá. Nhưng Gà Gô nắm chắc mười mươi, thế núi Bình Sơn kiên cố, vững chãi thế này, từ sườn núi nam phá đá chui vào chắc chắn không thể xong trước trong hai ngày. Cặp tê tê Huyệt Lăng này nếu không gặp trở ngại gì, ước chừng chỉ cần qua đêm nay là có thể vào được địa cung, không biết đơn hoàn châu tán trong mộ cổ hình dạng ra sao, nhưng đến nước này có vội mấy cũng đành kiên nhẫn chờ đợi, nhẩn nha giăng lưới bắt cá mà thôi, theo đà suy nghĩ, tinh thần anh ta cũng dần phiêu du như cao tăng nhập định.

Đám trộm Xả Lĩnh đương nhiên không dám quấy rầy anh ta, liền ngồi cả dưới chân núi nghỉ ngơi. Hồng cô nương mấy hôm nay ở bên, mắt thấy Gà Gô thần cơ ứng biến, cử chỉ phóng khoáng, lời lẽ hào sảng, tuyệt nhiên không giống đám người Thường Thắng sơn trên là hai kẻ đầu sỏ Trần La, dưới toàn đám trộm vô lễ thô tục, lúc nào cũng chỉ ôm già tâm xưng vương xưng bá, thậm chí gả cho người này mới không phí một đời, năm xưa phát nguyện cả đời không xuất giá giờ không khỏi thấy làm hối hận, thật là “Đêm về ngắm trăng sáng trên lầu, chỉ mình Thường Nga không xuất giá”. Nghĩ đến đây cô ta khẽ thở dài, trong lòng đã quyết, từ nay về sau dù chân trời hay góc bể, tốt xấu gì cũng theo anh ta, chẳng màng tới lời thề độc năm xưa nữa, có điều không biết tay Ban Sơn đạo nhân này đã lấy vợ hay chưa?

Nghĩ đoạn, Hồng cô nương bèn hạ giọng hỏi nhỏ sư muội của Gà Gô là Hoa Linh, có điều chuyện này tế nhị không thể hỏi thẳng, chỉ đành vòng vèo: “Tiểu muội này, chị thấy em đẹp như hoa như ngọc thế này, năm nay đã mười bảy mười tám rồi nhỉ? Sau này ai lấy được em thực là có phúc, thế sư huynh đã định hôn sự cho em chưa?”

Hoa Linh chưa nghe nói đến tục lệ này nên ngạc nhiên hỏi: “Chị à, sao hôn sự của em lại do sư huynh quyết định được? Bố mẹ em vẫn còn, tuy đều ngã bệnh nhưng...”

Hồng cô nương nói: “Theo lý mà nói, lệnh tôn lệnh đường sức khỏe không tốt, đại sự nên để sư huynh em lo liệu mới phải. Trai khôn dựng vợ gả lớn gả chồng, có câu củ cải nhỏ lên thì đầu bờ mới rộng, em lấy chồng thì anh em mới yên tâm được. Nhìn sư huynh em suốt ngày mặt cau mày có, hình như tâm sự trùng trùng, cũng không biết anh ấy đã nghĩ tới chuyện của em chưa nữa, anh ấy...anh ấy đã có vợ chưa? Chắc cũng chưa đâu nhỉ?”

Hoa Linh mới mười bảy tuổi, lại ít giao tiếp với người ngoài sao hiểu được ý tứ của Hồng cô nương, chỉ thấy mấy chuyện cô ta hỏi có phần kỳ quặc. Nhưng trong đám người Xả Lĩnh có rất nhiều kẻ từng trải tình trường, thính tai nhanh mắt, đã đoán được quá nửa suy nghĩ của Hồng cô nương, thấy cô ả cứ xoắn lấy tiểu cô nương kia hỏi dò Ban Sơn đạo nhân có vợ hay chưa thì không khỏi cười thầm, không ngờ mỹ nhân băng giá như ả cũng biết rung động.

Càng nghĩ lại càng thấy buồn cười, một trong số họ không nhịn được liền cười lên thành tiếng, Hồng cô nương nghe thấy thì biết ngay chuyện đã hỏng bét, khi này nóng vội không nghĩ âm thanh trong khe núi vốn vang vọng, giờ thì những lời gan ruột đều bị nghe thấy cả rồi.

Cô ta bực bội vùng tay lên tát cho người kia gãy hai cái răng cửa, những người còn lại đều biết đến sự lợi hại của người đàn bà này, ngoài đầu sỏ Xả Lĩnh ra, đến La Lão Oai cô ta còn dám đánh nữa là, lũ lâu la Thường Thắng sơn ai có gan chọc vào cô ta. Cả đám vội nghiêm mặt lại, làm vẻ thản nhiên như không có chuyện gì, bầu không khí bỗng trở nên gượng gạo vô cùng.

Hồng cô nường mặt nóng phừng phừng, chỉ muốn tìm ngay cái lỗ nẻ để chui xuống. Đúng lúc ấy, Lão Tây từ trong đường hầm chui ra, dắt theo hai con tê tê Huyết Lăng, thông báo với Gà Gô: “Đã đào tới sơn lăng, phong sinh thủy khởi.”

“Phong sinh thủy khởi” là tiếng lóng thường dùng khi đào mộ, “phong” có nghĩa là trong mộ không có âm khí tích tụ, không khí lưu thông. Tòà ửng thành phía trước bị phong tỏa cô lập để làm thành một cái bẫy mộ giả, nên bên trong không thấy dấu vết trùng độc. đường hầm hai con tê tê Huyết Lăng đào vừa hay xuyên thẳng vào cái địa đạo bịt kín ngay sau ửng thành. “Thủy” ám chỉ của cải hoặc minh khí, có thủy chứng tỏ có minh địa đạo cung thực sự.

Gà Gô nghe thế liền đứng bật dậy, lập tức lệnh cho mọi người chuẩn bị tiến vào đường hầm. Bản thân anh ta đeo riêng một chiếc đèn bão, kiểm tra hai khẩu mô de hàng Đức quốc lấp đầy đạn, lấy một mảnh lụa đen che kín mít, chỉ để lộ hai con mắt. Những người còn lại đều nhanh chóng chuẩn bị, tháo rời thang rết chia nhau mang theo, hàng ngũ chỉnh tề đợi lệnh ngay trước đường hầm.

Gà Gô thấy mọi người đã tập hợp đầy đủ, liền bế gà Nộ Tinh ra khỏi sọt tre, con gà trống lông cánh sắc sỡ, móng vuốt vàng kim, dường như cũng có thể cảm thấy có tử địch ẩn nấp trong mộ cổ Bình Sơn, biết hôm nay thế nào cũng có trận huyết chiến sống còn, tức thì nghển cổ ngó quanh, dang rộng hai cánh, cất cao tiếng gáy, thần thái vô cùng phấn chấn.

Gà Gô khê gật đầu, không cần biết con gà trống có hiểu tiếng người hay không, vẫn dẫn dò nó một lượt trước mặt mọi người, bảo rằng nó là Nộ Tinh được cứu khỏi lưỡi dao trong nhà dân bàn Kim Phong, giờ có bao nhiêu tài nghệ hãy trở hết ra đi, khỏi uổng uy danh gà Nộ Tinh, cũng không ơn cứu mạng của Ban Sơn đạo nhân.

Mười mấy tên trộm Xả Lĩnh thấy vậy cũng biết gà Nộ Tinh có thể quét sạch rắn rết trùng độc trong mộ. Bọn họ đã tận mắt chứng kiến con sâu rết sáu cánh dưới khe sâu xuyên qua sương dày bay lên, tuyệt không phải thứ súng đạn thông thường có thể chống lại, lòng thầm nhủ chỉ cần con gà trống này đuổi hết lũ trù rết kia đi, giúp Ban Sơn Xả Lĩnh lấy được báu vật trong mộ cổ thì từ nay về sau gọi nó một tiếng “ông gà” cũng không hề gì, sinh mạng của cả bọn giờ đều trông vào nó cả.

Gà Gô lập tức cử ra bốn người, hai người lên núi báo tin cho lão Trần. Từ chỗ này chốc chốc lại nghe thấy tiếng nổ mìn phá đá vang lên, có lẽ lính công binh trên núi vẫn chưa nổ ra được manh mối nào, đường hầm dưới chân núi dù sao cũng đã đào xong, phải bảo lão Trần đưa người xuống hợp sức. Hai người còn lại đứng ngoài đường hầm phụ trách liên lạc.

Bố trí xong xuôi đâu đấy, anh ta liền dẫn những người còn lại chui vào đường hầm. Đám trộm mang theo trên người rất nhiều đinh sắt, cứ đi được một đoạn lại đóng lên vách hầm hai cái đinh bắt chéo nhau, treo lên một chiếc đèn lồng đơn giản thấp sáng làm dấu.

Vào trong mới thấy địa đạo xuyên núi mà cặp tê tê Huyết Lăng đào được thực rộng rãi bằng phẳng, người ở bên trong chỉ cần hơi khom lưng là di chuyển được. Bên trong địa đạo ngoài đất cứng còn có rất nhiều nham thạch kiên cố, vậy mà hai con tê tê vẫn có thể xuyên qua, đám người Xả Lĩnh thấy vậy không khỏi chặc lưỡi khen ngợi cổ thuật trộm mộ bằng tê tê Huyết Lăng quả nhiên ghê gớm.

Chiều dài đường hầm ngắn hơn so với dự tính của Gà Gô, nhưng cũng đến mấy trăm bước chân. Đám trộm thận trọng lần mò từng bước, rất lâu mới đi hết đường hầm, chỉ vừa chui ra liền gặp ngay một đoạn đường dốc, đá lát trên mặt đường đã bị nạy tung, soi đuốc xung quanh thì thấy dưới chân dốc bị một khối đá to tướng chặn ngang, bịt kín lối đi, men theo con dốc đi lên, trên cao là vòm đá xanh khổng lồ.

Giữa các khe kẽ đá của bức tường đá, thi thoảng gặp một hai con rết đang cuống cuống đào tẩu, vật tính vốn tương sinh tương khắc, loài rết gặp gà Nộ Tinh khắp nào lửa gặp nước, một khi đụng phải chỉ còn có cách bỏ chạy tháo thân. Các loài trùng độc trong núi thường nhả độc trong đêm hoặc ở những nơi tối tăm,

vừa nghe gà Nộ Tinh gáy một tiếng đã không dám nhả độc nữa, chỉ lo rúc vào khe núi sâu, tránh loài thiên địch này càng xa càng tốt.

Gà Gô biết trong mộ cổ có nhiều cạm bẫy nên không dám chủ quan, cứ từ từ men theo con dốc tiến lên phía trước, đám trộm công thang rết xúm xít xung quanh. Đi chưa được bao xa thì bắt gặp trên vách đá có một tấm bia đá lớn, đề bốn chữ như rồng bay phượng múa, Gà Gô xách đèn lại xem, thấy bốn chữ đó là “Hồng trần ảo ảnh”, không biết là ý gì.

Đi hết con dốc rồi lại băng qua một cây cầu đá chạm nổi rồng mây, cảnh vật hiện ra trước mắt vô cùng lung lay. Bên trong huyết động to lớn là vô số đại điện trùng trùng gác mái, điện vũ cao ngất, lầu các cheo leo, mái cong đầu cũng chen nhau, rường hoa cột kèo lằng lể thâm nghiêm, đèn đuốc sáng rực trong điện ngoài điện, tầng tầng lớp lớp không thấy điểm dừng, ánh lên nét huy hoàng riêng có của gạch vàng ngói ngọc.

Bụi đá bay lên từ tầng nham thạch trong động trông rực rỡ như khói hương bằng lăng chốn cung điện Thiên Hà, toát lên một vẻ thần bí tịch mịch khó mà tưởng tượng, không khác gì tiên cảnh nhân gian trong thiên động. Có điều trong lòng núi âm u kỳ lạ, lại bị mây khói bao trùm, khiến người ta có cảm giác không thật, cứ hư hư ảo ảo như mộng thủy cung, chẳng trách trên bia văn ghi là “Hồng trần ảo ảnh”.

Thì ra Bình Sơn kiên cố song dáng núi lại xiêu nghiêng theo năm tháng, thành ra trên thân núi có rất nhiều khe nứt to nhỏ, từ ngoài nhìn vào khó mà thấy được. Lòng núi này là nơi có phong thủy cực quý, sinh khí không ngừng lưu thông nên cổ vật chôn bên trong dù qua nhiều năm vẫn còn như mới, chén lưu ly, nền vạn niên trong lầu đài điện các, nhất nhất được sắp đặt theo bố cục tinh cung, nhiều mà không loạn, vô cùng chặt chẽ.

“Tiên cung” này vốn là nơi thờ cúng trong quá trình Hoàng gia cất đơn luyện được, bắt đầu được xây dựng từ thời Tần Hán, lưu giữ rất nhiều dấu tích khác nhau của các triều đại, nhưng tất cả đều mang cốt cách Hoàng thất. Bên trong những chiếc chén lưu ly đều là nền thiên niên, đuốc vạn niên quý báu, ánh sáng tuy leo lét nhưng ngàn năm không tắt, hiện tại mới chỉ cách mấy trăm năm nên đa phần vẫn sáng như xưa, đặc biệt những chiếc chén lưu ly bát bảo vẫn còn lấp lánh trong ánh nền bập bùng.

Đám trộm đi theo Gà Gô, thấy tiên cảnh trong núi Bình Sơn đều ngỡ ra như phống, nhìn đến lơ cả mắt, dù tham lam đến đâu có nằm mơ, họ cũng không nghĩ lại có tòa minh điện to thế này, chỉ tính riêng mấy cây đèn cổ kia thôi cũng đã lấy không hết rồi.

Hoa Linh ra ngoài đồ đạc chưa đầy nửa năm, chẳng có mấy kinh nghiệm, chỉ thấy sâu trong tòa cung điện này có yêu khí bao trùm, không khỏi thầm run sợ, nín chặt cánh tay Gà Gô, nấp sau lưng anh ta: “Sư huynh này, nơi kỳ quái trước mặt...giống như cung điện đạo quan luyện đơn, sao có thể là minh điện chôn người chết?”

Gà Gô mười ba tuổi đã theo các tiền bối Ban Sơn đạo nhân đi trộm mộ, để lắng dẫn mồ cổ chư hầu vương quy mô hoành tráng đều đã đào qua, địa cung trong các sơn lăng tuy xa hoa tráng lệ nhưng không thấy nơi đâu có tiên cảnh tráng lệ thế này. Đường như toàn bộ kiến trúc trong danh sơn đạo giáo đều được đặt vào đây, song âm khí nơi này quá nặng nề, giống như quỷ cung chứ chẳng có chút khí tiên nào.

Nghe Hoa Linh hỏi vậy, Gà Gô bèn đáp bừa: “Ăn uống để cầu thành thần tiên? Ha ha... Đó chẳng qua chỉ là giấc mộng xuân của mấy tay hoàng đế mà thôi, về sau sơn hà tan nát, tiên cung kim điện này chẳng phải đã biến thành mộ phần cho đại tướng quân nhà Nguyên đó sao. Ta đây phải xem Thi vương Tương Tây trong tiên cung thế nào...xem nó rốt cuộc ba đầu sáu tay, hay mình đồng da sắt?”

306. Q.7 - Chương 27: Đấu Cung

Gà Gô trước đó tới đất Kiếm đào mộ Dạ Lang Vương, không ngờ lại tới công một chuyến nên đang nóng ruột, thấy mộ cổ Bình Sơn cảnh sắc tráng lệ, tựa nơi tiên cảnh trong lòng núi, không biết bên trong cất giấu những bí mật gì của triều đại trước, thì ngựa chân ngựa tay, chỉ trực phô tài, lập tức muốn đơn thương độc mã tiến vào địa cung phía trước thăm dò thực hư.

Đám trộm Xả Lĩnh với Lão Tây và Hoa Linh thấy anh ta sắp sửa động thủ cũng vội vàng chuẩn bị khí cụ, theo đi đồ đạc. Nhưng chân vừa nhúc nhích đã thấy lầu đài, điện các trước mặt thấp thoáng làn khí đen,,

giữa các mái hiên bao cột tựa như có những dòng hắc thủy cuộn cuộn chảy. Mọi người tức thời sững sờ, không biết trong điện có điều gì cổ quái, có người tinh mắt nhìn rõ kinh hoàng thốt lên, không hay rồi, trong điện có rất nhiều rết.

Gà Gô biết mang theo gà Nộ Tinh bên người có thể khắc chế độc vật trong mộ, nhưng cũng chỉ đảm bảo được trong phạm vi mấy trăm bước, nếu mười mấy người cùng vào một lúc, một mình anh ta khó lòng bảo vệ hết tất cả. Lúc này trời đã về đêm, chính là lúc loài rết trong núi nhả độc, chẳng may sót lại vài con trong khe núi, tính mạng cả đám ắt gặp nguy hiểm. Cung điện trong núi Bình Sơn quả thật quá lớn, muốn vợ vết bấu vạt, chỉ còn cách chờ Lão Trần đưa người tới diệt tận gốc lũ trùng độc trong mộ.

Chuyến này vào Bình Sơn trộm mộ không giống những lần đổ đầu trước của Gà Gô, thứ nhất là vì Ban Sơn Xả Linh đã kết liên minh nếu không đợi thủ lĩnh Thường Thắng sơn tới đã động thủ trước, chỉ e bị coi là bội ước, không có nghĩa khí; thứ hai là hiện giờ đi theo anh ta còn có mười mấy anh em, không phải như trước một mình hành sự, cho nên không chỉ vì ý nghĩ nhất thời của mình mà mạo hiểm tính mạng bọn họ.

Nghĩ vậy, Gà Gô cố dần lòng, thăm dò tỉ mỉ địa hình kết cấu kiến trúc trong lòng núi, rồi cùng Hồng cô nương dẫn mọi người rút ra ngoài, chỉ để mấy người ở lại nơi rộng đường hầm, mở đường cho đại đội phía sau.

Địa hình Bình Sơn cheo leo hiểm trở, hai tên trộm được cử lên núi liên lạc với Lão Trần, không thể từ sáng tới chiều mà vừa đi vừa về được. Gà Gô bèn tìm một nơi khô ráo bằng phẳng trong lòng khe núi, ngã lưng đánh một giấc, tỉnh dưỡng xong mới ba hoa khoác lác với đám trộm, ai cũng hào hứng kể ra những phi vụ đổ đầu đắc ý của mình trước đây.

Gà Gô nhớ lại năm xưa đào lăng cung Tư Thiên Đại Đường ở Thiểm Tây, có quen hai đứa bé chăn cừu, vừa hay khi ấy Lão Trần đang làm ăn ở hai tỉnh Sơn Thiểm, anh ta bèn đem hai anh em nọ gửi gắm cho lão, giờ mới nhớ ra lên hỏi thăm họ hiện giờ ra sao.

Nhắc đến hai người này, đám Xả Linh đều tỏ vẻ coi thường. Lão Dương Bì và Dương Nhị Đản tính tình hèn nhát, bụng dạ lại hẹp hòi, tuy được thủ lĩnh cho gia nhập Thường Thắng sơn, nhưng chỉ có thể làm chân lăng xăng sai vặt, lần trước đi đổ đầu hai tên sợ vãi ra quần, chuyến này nghe nói đi đào mộ Thi vương Tương Tây thì nhũn cả chân ra, nên mọi người cũng chẳng buồn cho theo, thật không biết làm sao ngày ấy thủ lĩnh lại thu nạp bọn chúng.

Gà Gô nghe xong cũng thấy buồn cười, hai thằng nhóc chăn cừu đó xuất thân là dân lương thiện, việc xấu không làm việc phạm pháp càng không hay, giữa chừng lên núi làm cướp, đổ đầu, tạo phản, giết người, phóng hỏa, quả thật là làm khó cho bọn họ, càng nghĩ càng thấy không ổn, sau này thế nào cũng phải nói cho Lão Trần một tiếng, để bọn họ rút chân hương rửa tay gác kiếm, phát cho ít tiền vốn làm ăn lương thiện.

Cứ thế đợi mãi đợi mãi, cuối cùng Lão Trần cũng dẫn người tới sườn núi phía bắc, kể chuyện công binh nổ mìn phá đá mất tan một ngày vẫn chẳng thu được kết quả gì, thế mà dưới chân núi đã đào thông được huyết đạo, có thể dẫn người tiến vào đổ đầu rồi, đoạn nhất rẽ vào đường hầm xem cung điện trong lòng núi thế nào

Bọn Lão Trần và La Lão Oai lần đầu thấy cảnh cung vàng điện ngọc nguy nga nhường ấy cứ trầm trồ xuýt xoa mãi, sướng đến phát cuồng. Trên đời này chỉ có bậc đế vương tự xưng là chân long thiên tử mới có thể ngự trong cung điện, thứ nữa là thánh thần tam giáo Phật giáo, Đạo giáo, Nho giáo đa phần đều xây dựng trong động thiên phúc địa của thần tiên Phật đạo. Tuy Bình Sơn đất đai chật hẹp, nhưng đơn cung đặt trong lòng núi đem so với những cung điện Phật giáo nổi tiếng trên đất Đại Xuyên chỉ hơn chứ không kém, không hổ là “hồng trần đảo ảnh, thái hư ảo ảnh”. Châu báu trong cung ắt lấy thỏa thích không hết.

La Lão Oai dùng mũi sung đẩy vành mũ, vui sướng đến khô cả họng, hớn hờ nói: “Trần huynh còn đợi gì nữa? cho anh em xông lên thôi!”

Lão Trần lần trước suýt chút nữa bị lũ âm binh hộ lăng chôn sống trong ủng thành, giờ đã khôn ra, thấy địa cung to lớn kinh người, đoán chắc không phải bẫy mộ giả, nhưng vẫn không dám manh động thấy lợi trước mắt mà mạo hiểm tính mạng, chẳng may bên trong có cạm bẫy rồng lửa mai phục thì khác nào tự dẫn xác vào tầm lưới giăng sẵn của chủ mộ lần nữa?

Lão lập tức cắt đứt, để một trăm lính công binh mang theo bầy gà trống đi trước mở tung các cửa điện, nếu không có gì bất trắc sẽ cho đại đội vào vét cửa; lại phái riêng hai trăm lính công binh đi bắc cầu tre qua ao bùn tích dưới chân núi, đồng thời khoét rộng huyết đạo, chuẩn bị vận chuyển của báu ra ngoài.

La Lão Oai chợt mất một mắt, thương tích còn chưa khỏi hẳn lên được Lão Trần cho dẫn trọng binh, mang theo súng ống cổ thủ bên ngoài núi phòng khi đội trộm mộ có kẻ bất ngờ tạo phản, ngoài ra còn mở đường núi, để dắt lừa ngựa vào núi chở hàng. La Lão Oai hậm hực vì không được đích thân vợ vét mình khí, nhưng lại nghĩ vào núi lần này tuy là đám tâm phúc, nhưng vẫn không ít kẻ thấy tiền hoa mắt, thành ra không thể lơ là, đành nghe theo sắp xếp của Lão Trần, ra sau núi điều binh.

Lão Trần và Gà Gô ở lại quan sát tình hình, chỉ thấy một trăm lính công binh tiến sâu vào khu điện các, xua bầy gà trống xông vào các cửa điện lớn, làm lũ rết kinh động bỏ chạy tán loạn, huyên náo một hồi cũng không thấy động phải bấy mai phục gì.

Lão Trần mừng thầm trong bụng, nghĩ lần này xem ra nắm chắc phần thắng, dần dần lấy mảnh lụa đen che mặt, bịt kín mũi mồm. Truyền thống khi đồ đấu phải dùng lụa đen che mặt khởi nguồn từ đám trộm cướp chuyên phóng hỏa giết người, khi hành sự đều muốn trời không biết đất không hay, sợ người khác nhìn thấy sẽ lộ thân phận, báo quan binh tới bắt, đi đào mộ lại sợ oan hồn trong mộ dòm dỏ, che kín mặt mũi lại để khi về nhà khỏi lo ma quỷ đeo bám.

Đám trộm mặt bịt lụa đen, cánh tay buộc dây tầm chu sa, thấp đèn đốt đuốc, mang theo thang rết, nghe tiếng hô hào của thủ lĩnh, cả trăm người đồng thanh đáp lớn, cùng xua gà trống đi vào.

Mấy ngày nay quân của La Lão Oai đi khắp nơi lung bắt sạch gà trống trong vùng, lại mua thêm một lô từ Tương Âm, già có non có, đến gà cỡ cỡ cũng tha cả về. Bầy gà quá đông khó tránh hỗn loạn, chẳng hiểu tại sao lại lẫn vào mấy chị gà mái, vừa được thả vào địa cung đã lập tức xảy ra vô số trận đòn ghen giữa đám gà trống. Đôi bên xông vào mổ nhau đến toác đầu chảy máu, nhưng hề thấy con rết nào trong đại điện lại lao vào tranh ăn ngay lập tức, lấy chân dí bẹp rết độc không kể lớn bé xuống mồ chết ngay tại chỗ.

Lão Trần và đám Xả Lĩnh thấy thuật Ban Sơn Điền Hải quả thật không thể xem thường thì vô cùng thần phục. Thuật này tuy không hợp với nguyên lý ngũ hành nhưng lại vận dụng được thuyết sinh khắc chế hóa của vạn vật trên đời, xua bầy gà trống vào địa cung đuổi cùng giết tận lũ rết độc, cũng coi như trừ được mối họa lớn, giờ đoạt lấy số châu báu trong mộ này há chẳng dễ như trở bàn tay.

Tiếng gà gáy phá tan không khí tĩnh mịch trong địa cung, bầy gà trống tỏa ra khắp nơi truy tìm rết độc, chốc lát đã có hàng ngàn con rết mất mạng. Tạo hóa sinh ra vạn vật trên đời đều tương khắc, bởi vậy mới gọi là thiên địch. Rết thường nhả độc màu đen, nhưng do mộ cổ Bình Sơn là nơi cất giữ nhiều dược liệu quý giá, nên dịch độc của lũ rết sống trong này đều có màu sắc sặc sỡ, vài con rết già trên mình còn có luồng khí ngũ sắc biến ảo, bị đàn gà trống dồn đến đường cùng đành phải đối mặt với lũ khắc tinh, tuy không thể tiết độc nhưng vẫn liều chết xông lên, trong trận ác chiến liên miên, có đến mấy chục con gà già ốm yếu, đuối sức bị rết cắn chết, lông cánh rũ rượi nằm lẫn ra đất, toàn thân chuyển thành màu đen, rồi dần dần biến thành bãi máu.

Địa cung Bình Sơn tuy đèn đuốc rực rỡ nhưng bao năm không có ánh mặt trời, âm khí nặng nề, lũ rết con nào con nấy cứ béo mẫm, lại chuyên ăn các loài trùng độc khác nên dịch độc tiết ra càng ghê gớm. Rết trong đại điện quá nhiều, mới đầu bị thiên địch truy đuổi chỉ lo chạy tan tác tứ phía, nhưng khi bị dồn đến chân tường lại như chó cùng rứt giậu, lũ lượt chui ra từ khe kẽ cột điện, ba bốn con cùng hợp sức tấn công một con gà. Mặt đất giữa các điện rải đầy xác gà xác rết, những con còn sống vẫn hăng máu lao vào kẻ thù, quần au không biết mệt.

Đám trộm Xả Lĩnh đều là lũ trộm cướp giết người như ngóe, đám công binh cũng nhiều kẻ gan dạ từng trải sa trường, nhưng những cảnh gió tanh mưa máu họ từng chứng kiến tựa hồ cũng chẳng ác liệt bằng trận chiến giữa bầy gà trống và đàn rết độc trong mộ cổ này. Không phải một hai con, không phải năm mười con mà là hàng ngàn con rết đang quần nhau với hàng ngàn con gà trống, sát khí ngùn ngụt át cả ánh đèn ánh đuốc.

Gà trống vốn tính hiếu chiến, hề thấy bóng từ thù là tự dựng xù lông dựng cánh, quyết dồn đôi phương tới chỗ chết mới thôi; lũ rết kia bị đuổi tới đường cùng, dù nấp trong khe đá nghe tiếng gà gáy vẫn không được yên thân, đành liều mạng sống mái với thiên địch, trong trận chiến khốc liệt dưới ánh đèn nền chập chờn, chẳng bên nào chịu lui lấy nửa bước, nhất thời quả khó phân thắng bại.

Trong đám trộm mộ có những kẻ nhát gan, nhìn thấy trận huyết chiến trước mắt thì mặt vàng như nghệ. Lão Trần thâm than không hay, trong tình hình này, gà và rết không biết bên nào thắng bên nào thua, sớm biết thế đã mang theo gà trống lên núi.

Gà Gô đứng quan sát bên cạnh, con gà Nộ Tinh sau lưng anh từ đầu chí cuối vẫn nằm yên trong sọt, chưa được thả ra. Con gà trống mào đỏ móng vàng này chính là phượng hoàng trong bầy gà, một khi con rết sáu cánh sắp thành tinh còn chưa xuất hiện, quyết không thể thả nó ra, cứ nhốt trong sọt để nuôi dưỡng nộ khí.

Gà Nộ Tinh cảm giác được bầy gà đang ác đấu với lũ rết ngoài kia, quả nhiên nó nóng lòng sốt ruột muốn xông ra mổ cho chúng một trận nên thân, khổ nỗi lại bị nhốt trong sọt che, cứ dụi lấy dụi để toan thoát ra ngoài.

Thấy bầy gà đã không còn giữ được thể thượng phong, ngược lại còn bị rết độc cắn chết một lúc một nhiều, Gà Gô bèn đưa tay vỗ mạnh vào cái sọt sau lưng, gà Nộ Tinh trong sọt đang bồn chồn, lập tức vỗ cánh, cất tiếng gáy dội vang trong lòng đại điện. Lũ rết đang liều mạng ác chiến chợt nghe tiếng gáy của gà Nộ Tinh đều sợ rúm lại, hồn xiêu phách tán, lũ lượt dờ ra như gỗ, chân cẳng tê cứng, những con đang bò trên rui cột, vách đá đều cảm đầu rơi xuống, bị đám gà trống đứng gần đuổi tới mổ chết.

Lão Trần thấy tình thế tức thời xoay chuyển thì mừng lắm, quay sang tăng bốc Gà Gô: “Ban Sơn chi thuật quả là danh bất hư truyền, đại sự thành đến nơi rồi!” Nói xong liền ra hiệu cho mấy trăm thuộc hạ đứng sau, cao giọng nói: “Các anh em, ai muốn phát tài thì đi cùng với ta đây!”

Gần ngàn tên trộm Xả Lĩnh và lính công binh theo sau thủ lĩnh, tay gươm cao đuốc, chia thành mấy lộ hết như những con rồng lửa đang chuyển mình, họ giẫm lên thêm đá cầu đá trước đại điện, xông vào tầng đại điện đầu tiên. Đa phần rết ở đây đã bị giết sạch, bầy gà được xua vào sâu bên trong điện các, tiếp tục truy sát những loài độc trùng còn lại.

Đám trộm ai cũng mang theo súng ống, thấy con rết nào chưa chết thì bồi thêm phát đạn, hoặc lấy cuốc xẻng đập cho nát bét. Tiếng chân người, tiếng súng nổ vang lên âm ỉ trong lòng núi, đám trộm ùn ùn kéo vào gian điện, trong điện có động, lợi dụng địa hình địa thế tự nhiên mà kiến tạo vô cùng tài tình khéo léo.

Bọn người Lão Trần và Gà Gô tay lăm lăm dao súng, bước vào gian đại điện ngoài cùng, thấy bên trong đèn lưu ly bát bảo, mới cháy được chừng non nửa, dưới ánh sáng bập bùng của đèn đuốc, cảnh tượng trong điện cứ như mơ như thực. Trong ngôi điện này chỉ có một cây cột sơn son, trên bắc mười tám xà ngang làm trụ đỡ, kiểu kiến trúc một cột mười tám xà này rất hiếm gặp trong cung điện thời xưa, vì điện chính trong đơn cung thường chỉ có một cột mà không có xà, hàm ý “vô lượng” trong tiên pháp.

Trên bức tường bên trong tiền điện một cột mười tám xà có treo rất nhiều tranh vẽ thần tiên, được khảm nạm, điểm xuyết bằng trân châu đá quý, ánh lửa chiếu lên càng lung linh rực rỡ, khiến đám trộm trông thấy mà ngây ra như phỗng. Lão Trần nói: “Giờ thiên hạ đại loạn, trên đời làm gì có nghề nào làm ăn chân chính? Tụ nghĩa chia của là việc lên làm, đây gọi là anh hùng khắp nơi vùng dậy, kẻ nào có súng kẻ ấy làm vua, giờ chính là lúc Thường Thắng sơn chúng ta hưng thịnh phát tài. Chúng ta cả đời quật mồ vợ của, đến nước này hà tất phải kiêng dè, cứ cái gì đáng tiền là đào hết khuôn về, nửa cái cũng không để lại.”

Đám trộm Xả Lĩnh không giống mô kim hiệu úy, vào mộ cổ chỉ lựa lấy một hai món đồ cổ rồi còn dẫn đo đường tiến đường lui, Thường Thắng sơn có đến mười mấy vạn anh em, vợ ít mình khí về lại không đủ chia chác. Trần thủ lĩnh đã có lời, mọi người chẳng ai giữ kẽ nữa, lập tức chia nhau hành sự, dùng cuốc xẻng nạy hết những viên ngọc quý khảm nạm trên tường.

Thực ra báu vật trong ngôi điện này đều đã bị quân Nguyên trước kia khoắng sạch, những món còn sót lại vào thời ấy đều chẳng được xem ra gì, nhưng năm tháng qua đi, đến thời Dân Quốc này, cổ vật mấy trăm năm trước cũng thành báu vật cả rồi, bao gồm những lư hương đồng hình hạc, những món trang sức mạ vàng khảm trên những cây cột giữa điện, phẩm thứ gì gỡ được đều bị đám trộm nạy ra bằng sạch. Riêng đám đèn lưu ly bát bảo tạm thời giữ lại để chiếu sáng, khi nào rút đi mới lấy cũng chưa muộn.

Trong đám trộm, những kẻ nhanh tay nhanh mắt đều là tâm phúc của Lão Trần, thuộc hạng lão luyện trong nghề, phân nhau ra chỉ huy anh em vận chuyển của cải châu báu, vì thế người tuy đông mà không bị loạn, thậm chí còn rất trật tự.

Hai vị thủ lĩnh Lão Trần và Gà Gô đương nhiên không bị đồng của cải trong tiền điện hút hồn, chân không dừng bước, tiếp tục dẫn anh em đi qua tiền điện ồn ào, thẳng tới gian điện phía sau. Dọc đường đi, xác rết la liệt khắp nơi, tuy đều đã chết hết cả nhưng số lượng kinh khủng khiến ai nhìn vào cũng phải sởn da gà.

Toán trộm người đông thể mạnh can đảm kỳ lạ, chen nhau xông lên, qua hết mấy tầng điện là đến điện Vô Lượng ở nơi cao nhất. Ngôi điện này tọa lạc trong một hang động cheo leo, trước mặt có một khoảng sân bằng phẳng rộng rãi, xung quanh là hàng lan can bằng đá cẩm thạch chạm rồng, phía sau là lớp đá xanh sẫm của núi Bình Sơn, hậu điện của Vô Lượng đã bị lấp kín, từ cấu trúc điện, có thể suy đoán hậu điện này chính là nơi Lão Trần đã xuống lần đầu qua nới khe nứt trên đỉnh núi.

Trong mấy ngôi điện đã qua đều không thấy quan quách của mộ chủ, nên chắc rằng nó sẽ nằm trong điện Vô Lượng này. Đám trộm nhớ lại truyền thuyết Thi vương Tương Tây thì không khỏi run run, bước chân bắt giắc chậm lại, xúm xít quanh Lão Trần và Gà Gô, tiến vào khoảnh sân trước điện.

Chỉ thấy trên sân có mấy trăm con gà trống máu me bê bết đang vây đánh gần trăm con rết còn lại. Cạnh đó là chiếc cầu đá hình vòm, dưới cầu là ao sâu không thấy đáy. Có lẽ trước kia ở đây đã từng có một dòng suối chảy qua các hành lang trạm quán rồi chảy ra ngoài núi, làm tăng thêm cảnh sắc sơn thủy lâm tuyền trong chốn địa cung, nhưng nay nước suối đã khô cạn từ lâu, chỉ còn lại một hồ sâu đen ngòm ngay trước sườn núi dưới gian điện.

Đúng lúc mọi người đang định tiến lên diệt sạch đám rết to nhỏ còn lại, Gà Gô bỗng phát hiện có điều không ổn, vội vàng rút ngay tay về bấm quả, biết có sát cơ trước mặt, ngẩng đầu nhìn lên đã thấy mấy tên trộm đang bước lên đầu cầu, vội vàng la lớn: “Mau quay lại!”

307. Q.7 - Chương 28: Cường Địch

Lão Trần cũng nghe thấy tiếng động khác thường từ dưới sâu lòng hồ cạn, nhưng cả lão lẫn Gà Gô lên tiếng cảnh báo đều đã quá muộn, loạt roạt loạt roạt, con rết sáu cánh đã men theo vách đá bò lên. Thì ra nó cảm nhận được thiên địch đã vào trong núi, theo bản năng sợ hãi trốn riết dưới khe sâu không dám động đậy, nhưng lại thấy lũ con cháu bị bầy gà đuổi cùng giết tận, không sao nín nhịn được cuối cùng xông lên cầu đá trước điện Vô Lượng.

Hai Bình Sơn đạo nhân mới xuất đạo là Lão Tây và Hoa Linh vừa khéo cũng đang cùng mấy tên trộm Xả Linh đi trên cầu, ai ngờ con rết cụ kia xuất hiện quá nhanh, người khác muốn cứu họ cũng không kịp. Con rết sáu cánh bò tới chân cầu, cong mình xò ra từ thành cầu, trăm chiếc chân dưới cái bụng nâu vàng ngọ nguậy liên tục, dáng vẻ vô cùng dữ tợn.

Đám trộm tuy đã chuẩn bị tinh thần nhưng việc xảy ra quá đường đột, thấy con rết khổng lồ bỗng dưng chui lên thì quên cả bỏ chạy, Lão Tây cùng hai tên trộm khác bị nó hất văng khỏi cầu, gào thét rơi xuống lòng hồ lồm chồm đá chết ngay tại chỗ.

Tiếng kêu thảm thiết cùng tiếng xương cốt vỡ nát vọng lên từ đáy hồ, còn âm vang mãi trong lòng địa cung, khiến đám trộm còn lại nghe mà mặt mày thất sắc, những người ở hang trên hét lớn một tiếng, chực giương súng bóp cò. Trước khi tiến vào mộ cổ, súng ống đã được lên đạn sẵn sàng, loạt đạn này vãi ra, tốt xấu gì chẳng khoét được mấy lỗ trên thân con rết cụ.

Nhưng Gà Gô th con rết sáu cánh đang bám vào thành cầu, nếu nhất loạt nổ súng không những khó lòng giết được nó mà ngược lại, mấy người còn sống trên cầu gồm cả Hoa Linh đều sẽ thành bia đỡ đạn, lúc này nhất định không được nổ súng bừa bãi. Anh ta vội giơ tay gạt lòng súng của mấy kẻ hàng trên, giữa tình thế ngàn cân treo sợi tóc, “đoàng đoàng đoàng” một loạt đạn sượt qua đầu mấy người trên cầu.

Lão Trần lập tức hét lên: “đừng nổ súng nữa, bắn phải anh em ta rồi!”. Đám trộm nghe tiếng thủ lĩnh quát mới miễn cưỡng hạ súng, vài tên công binh chết nhất thấy tình hình trước mắt liền lũ lượt quay đầu bỏ chạy, trong đội quân trộm mộ có những tay súng chuyên phụ trách những kẻ đào ngũ này, mấy kẻ bỏ chạy lập tức bị bắn chết tại chỗ, đám người bỗng trở lên hỗn loạn.

Gà Gô thấy Lão Tây chết tức tưởi, trong bụng vừa cuống vừa hận, đưa tay gạt phăng mấy người đứng cạnh, cuống cuống xông lên cầu định cứu sư muội Hoa Linh, nhưng bầy giờ con rết sáu cánh trong thoát chốc từ

dưới chân cầu nhảy lên, hai hàm quắp lấy Hoa Linh, con rết sáu cánh trăm chân nhanh nhẹn, tha Hoa Linh lên lóc mái điện Vô Lượng.

Động tác của con rết sáu cánh nhanh không thể tưởng, nào để cho người ta kịp phản ứng hay tránh né, Hồng cô nương cũng nóng lòng cứu người, vội vàng phóng ra mấy cây tụ tiễn, nhưng con rết công kênh mà di chuyển lại nhanh như chớp, chỉ thấy một bóng đen xẹt qua trước gian điện, mấy cây tụ tiễn đã ngấm chuẩn mục tiêu, đủ kinh lực song rốt cuộc vẫn chậm một tích tắc, găm cả lên cây cột trước cửa điện, đến cái bóng nó cũng không chạm được tới.

Gà Gô không biết Hoa Linh sống chết thế nào, không kịp suy nghĩ vội chụp lấy thang rết của người bên cạnh, móc vào góc mái điện, phi lên lóc điện đuổi theo con rết.

Gà Gô giẫm lên mái ngói trơn trượt, chỉ nghe phía trước tiếng gạch ngói va vào nhau loảng xoảng, ngược mắt nhìn, thì ra con rết sáu cánh kia đuổi ra cả trăm cái chân gạt ngói lưu ly lộp trên lóc điện rơi rào rào, tốc độ bò của nó cũng vì thế mà chậm hẳn lại. Lão Trần ở dưới chỉ huy đám trộm ổn định lại trận thế, chia hết lòng súng lên trên mái điện, nhưng phần vì Gà Gô cũng đang trên đó, phần vì con rết sáu cánh đang nấp mình thập thò giữa mái điện và xà nhà, nên không ai dám tùy tiện nổ súng. Chợt nghe tiếng ngói rơi loảng xoảng, mọi người hoảng sợ vội lùi hết về sau, liền sau đó mấy chục mảnh ngói to rơi xuống đất vỡ tan. Đám trộm thấy con rết sáu cánh khí thế phi phàm, tựa hồ đã thành tinh vậy, vậy mà Ban Sơn đạo nhân Gà Gô lại dám trèo lên mái điện đuổi theo, gọi ới ới bảo anh ta mau quay lại, vội gì thì vội cũng không bằng mạng sống của chính mình.

Nhưng Gà Gô đã quen đối đầu với song to gió lớn, coi ngàn nguy vạn hiểm cũng như không, nào chịu nghe lời đám người Xả Lĩnh. Anh ta lách người tránh những mảng ngói rơi, đi vòng qua mái điện, quanh về bên cạnh con rết, chỉ thấy con rết sáu cánh dùng hàm quắp chặt lấy Hoa Linh, dài rút chảy ra đầy mồm.

Gà Gô chợt hiểu ra, con rết này quanh năm hung cứ trong núi thuốc, đặc biệt thích mùi vị các loài kì hoa dị thảo để luyện đơn, Hoa Linh từ nhỏ lên núi hái thuốc, bầu bạn với các loài thảo dược, nên mới bị con rết sáu cánh bắt đi, tính tha về tổ ăn dần.

Ý nghĩ vừa lóe lên trong óc, nhân lúc con rết sáu cánh đang loạng choạng trên ngói lưu ly, anh ta vội nhào lên phía trước, giật phắt lấy Hoa Linh bị kẹp trong hàm rết, ôm cô bé lặn theo mái điện xuống đất.

Con rết sáu cánh đang định nhảy từ mái điện sang vách hang rồi lặn xuống dưới, nên hai hàm ngoạm Hoa Linh có phần hơi lỏng, nào ngờ có kẻ tiếp cận quá gần, chớp mắt cướp mất con mồi ngon trong miệng. Nó vốn đã bị bức đến tức điên, sao có thể bỏ qua việc này, trong tiếng ngói lưu ly loảng xoảng, nó nhảy vọt lên cao, rồi nhào xuống đuổi theo Gà Gô.

Đám người Xả Lĩnh đứng nhìn rõ mồn một, thấy Gà Gô hai tay ôm chặt Hoa Linh, trượt xuống theo mái điện, đằng sau là con rết sáu cánh đang đuổi theo, khí thế mạnh tựa sấm vang chớp giạt, ai nấy đều há hốc mồm kinh sợ, đồng thanh kêu trời, tìm thót lên tận họng.

Nghe tiếng gió rít phía sau, Gà Gô biết khó lòng tránh nổi, đành nghĩ cách chặn đứng mũi tấn công của con rết tinh, anh ta vịn hông, ôm chặt Hoa Linh quay phắt người lại, lưng áp sát mái điện lộn một vòng, theo đà trượt xuống góc mái vánh nấu mình, hai khẩu súng Đức lăm lăm trong tay.

Mọi người đứng nghển cổ nhìn lên chỉ thấy trước mắt nhoáng một cái, không ai trông rõ anh ta rút súng xoay người trên mái điện thế nào, càng không biết anh ta lộn nòng ra sao, đến khi nhìn thì rõ tiếng súng đã vang lên chát chúa.

Hai khẩu súng trong tay Gà Gô đều là loại súng bắn nhanh, bóp cò một phát, bốn mươi đầu đạn bay tới tấp tựa hai luồng sao băng, dội thẳng vào mồm con rết sáu cánh đang nhào tới phía sau.

Đà lao của con rết thì khựng lại, cứ mỗi lần trúng đạn, sức mạnh gê gớm của khẩu mô de lại đẩy nó lùi về sau một đoạn, phát đầu tiên trúng đích thì những phát tiếp theo không thể chệch được, bốn mươi viên đạn bắn ra là bốn mươi cái lỗ được khoét trên mình con rết chẳng thiếu cái nào, chất dịch màu trắng đặc quánh chảy ra từ những cái lỗ, con rết bị trọng thương lặn lóc xuống đoạn mái bằng trên nóc điện, đau đớn giãy dụa khiến ngói lộp trên mái va vào nhau loảng xoảng. Sự việc xảy ra quá nhanh, đám trộm phía dưới thậm chí còn chưa kịp bắc thang trèo lên giúp sức thì cục diện thắng thua trên mái đã được phân định. Mọi người đều đang trợn mắt há mồm trông lên, đến tận lúc nghe tiếng súng nổ mới như bừng tỉnh, liền hò hét vỗ tay

vàng dội, tán tưng Ban Sơn đạo nhân Gà Gô quả nhiên bản lĩnh phi phàm. Nhưng tiếng vỗ tay chưa dứt hẳn đã thấy con rết vận mình, cong thân bật lên cao rồi lẹ từ trên lao xuống, đột ngột ngóc dậy phản công, rớt cuộc bốn mươi viên đạn kia vẫn không lấy được mạng nó.

Hai khẩu súng trong tay đã hết đạn, Gà Gô không kịp thay hộp đạn mới, vội vàng quay sang kiểm tra thương thế Hoa Linh. Thấy trên người cô có mấy vết bị hàm rết cắn vào, máu chảy ròng ròng, mặt vàng như nghệ, thực đúng là “thân như ngũ nhạc ôm sơn nguyệt, mệnh tựa tam canh bắc sắp tàn”, hít vào thì ít thở ra thì nhiều, dáng vẻ như sắp hương tàn ngọc nát tới nơi, không sao cứu nổi. Không ngờ chỉ trong chớp mắt Ban Sơn Ban Sơn đạo nhân cuối cùng trên đời chỉ còn lại một mình Gà Gô, nghĩ tới đây anh ta chợt thấy đầu óc trống rỗng, quên mất mình đang ở đâu.

Bỗng nghe phía dưới có tiếng hò hét kêu trời ầm ĩ, Gà Gô sực tỉnh, thấy con rết sáu cánh đang lao bổ xuống, hai mắt anh ta vằn đỏ, hai hàm răng nghiến chặt, lòng gầm gừ sát cơ. Ngay giờ không còn tay nào tháo sọt thả gà Nộ Tinh, lúc này gân xanh nổi lên đầy trán, anh ta chống tay tung người nhảy lên khỏi lớp mái ngói, ngoác mồm ra chửi: “súc sinh, xem pháp bảo đây!”.

Tiếng hét còn chưa dứt, anh ta đã xé tung nắp sọt, đá thẳng chiếc sọt về phía con rết khổng lồ, đột nhiên thấy chui ra một con gà trống ngũ sắc móng vàng, chính là thiên địch khắc tinh của nó thì hồn vía lên mây, vội quay đầu bỏ chạy.

Gà Nộ Tinh đâu chịu bỏ qua, dù vừa đáp xuống đầu rết, còn đang loạng choạng, nó vẫn kịp mổ cho kẻ địch mười mấy phát. Bấy giờ con rết đột ngột chồm lên, gà Nộ Tinh mất đà vằn, chỉ chăm chăm dồn đối phương vào chỗ chết, bị thân hình khổng lồ của con rết lắc mạnh một cái, trượt khỏi đầu nó, vội bầu thật sâu hai bộ móng vào lưng rết, đứng chỗ mọc ra sáu cái cánh, trong tiếng gà kêu quang quác, một cái cánh rết trong suốt đã gãy lìa.

Gà Gô thấy hai luồng khí ngũ sắc và sương đen cứ quấn nhau trên đỉnh điện, không phân nổi thắng thua, chốc chốc lại thấy mấy cọng lông ngũ sắc, mấy cái chân gãy cánh cụt lả tả rơi xuống. Gà Nộ Tinh không phải vật thường, nhưng con rết kia cũng đã ẩn náu trong núi thuốc nhiều năm, lúc này tuy đang bị khắc tinh khổng lồ chế không dám nhả độc, song vẫn chống trả ngoan cường, muốn giết nó không phải chuyện dễ. Hiện giờ đã thế để thêm mười mấy năm nữa không còn vật nào trên đời đủ thương nỗi nó, nếu hôm nay để nó thoát sau này tất thành đại họa.

Nghĩ vậy Gà Gô quyết tâm phải trừ khử con vật này, tránh cảnh đêm dài lắm mộng để nó lọt lưới. Anh ta lập tức lắp đạn cho hai khẩu súng Đức, tung người lại gần đoạn mái bằng trên lóc điện, định hợp sức với con gà Nộ Tinh giết chết con rết sáu cánh. Ở dưới Lão Trần cũng chỉ huy thuộc hạ bắc thang trèo lên.

Lúc này con rết sáu cánh đang gãy chết, đột nhiên lật mình hất văng gà Nộ Tinh ra, bản thân nó rơi ục ịch xuống dưới. Ngõ điện Vô Lượng kì thực là điện không xà, không có lấy một thanh xà ngang, toàn bộ trọng lượng của mái điện đều đè lên cột rui, tuy vô cùng kiên cố nhưng dù sao cũng không vững bằng bốn xà tám cột, mái điện bị con rết khổng lồ hét lần này đến lần khác húc vào từ lâu đã không chống đỡ nổi, sau cú dội cuối cùng của con rết, rui mọc lỏng lẻo cùng gạch ngói tức thời đổ ập xuống để lộ trên mái điện Vô Lượng một lỗ hổng to tướng.

Gà Gô đang chạy được nửa đường thì hẫng chân rơi xuống, có câu “lực sinh ra từ đất”, bất kể là nhấc tay hay giơ chân gì cũng đều phải dựa vào đất mà phát lực, anh ta tài giỏi cỡ nào cũng không thể lửng lơ không bay qua, rầm một tiếng đã cùng con rết theo rui gãy ngói vụn rơi xuống gian điện.

Đột nhiên bị hụt chân, Gà Gô chỉ thấy trước mắt tối sầm, người đã rơi xuống gian điện. Không ngờ trong gian điện lại có một cái động không đáy như một miệng giếng sâu, to lớn lạ kì, bên trên che lọng ngọc, Gà Gô rơi xuyên cả qua tán lọng, khắp mình ê ẩm, xương cốt tưởng chừng nát tụn, vậy mà da rơi vẫn chưa chịu dừng, cứ thế tiếp tục rơi xuống cùng gạch vỡ gỗ vụn.

Cũng may Gà Gô thân thủ phi phàm, kinh nghiệm dày dặn, lúc cận kề nguy hiểm cũng không hề hoảng loạn, thân xác tuy đau đớn nhưng đầu óc vẫn còn minh mẫn, trong khi rơi xuống bỗng thấy trước mắt lóe lên một tia sáng, vội vút luôn khẩu súng đang cầm, với dài tay, bám vào một cái hốc nhỏ trên vách đá dựng đứng. Bản lĩnh phiêu cao đầu của Gà Gô không thua gì Lão Trần, ngón tay tuy mất một mảng da nhưng rớt cuộc cũng treo được người giữa không trung.

Lúc này chợt nghe bên trên âm âm chấn động, lại một trận đất đá ào ào đổ xuống, thì ra mấy cây cột trong gian điện cũng đã sập, chèn kín miệng giếng bên trong, dù cho cả đám người Xả Lĩnh lập tức bắt tay đào bới cứu người, một sớm một chiều cũng không thể đỡ nổi tòa điện Vô Lượng đã sập này.

Gà Gô hít một hơi thật sâu, đổi tay bám vào hốc đá, cả người treo lơ lửng giữa không trung, anh ta cố nén cơn đau, đưa mắt nhìn quanh mới biết mình đang bám trên một cái giếng khổng lồ. Gọi là giếng có lẽ không đúng lắm, bởi riêng đường kính của nó để dài cũng đã mười trượng, rất giống một hang động khổng lồ thẳng đứng, bốn bề nhẵn thín trơn bóng, cứ cách một đoạn lại có một cái hốc lõm vào, có điều không phải để cho người trèo lên, mà bên trong mỗi một hốc lõm đều gắn một ngọn thạch đăng Kim Giáp thần nhân bùng lửa, ngàn năm không tắt, chuyên được dùng trong các tổ miếu tổ lăng của bậc đế vương, những hốc đá đặt thạch đăng ấy chính là những máng đèn.

Chỉ thấy trong lòng động rộng mênh mang, đầu đầu cũng lập lòe những đốm thạch đăng nhiều không đếm xuể, Gà Gô liều chết bám lấy một cái máng đèn mới may không ngã chết, nhưng thạch đăng để qua bao năm, dầu bên trong đã sắp cạn, ánh sáng tỏa ra vô cùng tù mù, cúi đầu nhìn xuống vẫn không thấy đáy chỉ thấy tầng tầng nhưng quầng sáng vàng vọt mịt mù.

Gà Gô một tay bám vào thành giếng, sau khi quan sát kỹ địa hình mới điều hòa nhịp thở, thử duỗi duỗi chân thì biết mình không sao. Anh ta vốn gan lớn tày trời, rơi vào hiểm cảnh vẫn ung dung trấn tĩnh ngẩng đầu nhìn lên, thấy từ chỗ mình lên điện Vô Lượng bên trên không xa lắm, toan bám vào vách đá dốc đứng trèo lên.

Đang định hành động bỗng nghe tiếng rết bò loạt soạt dưới giếng sâu, Gà Gô ớn lạnh toàn thân, thầm rửa con rết thói tha bám dai như đũa. Hai khẩu súng vừa ý vừa tay đã ném đi ban nãy rồi, gà Nộ Tinh lại bị chặn bên ngoài động, lúc này dù có lòng diệt ác cũng lực bất tòng tâm. Anh ta thầm kêu khổ đưa mắt nhìn về phía phát ra tiếng động thì thấy con rết sáu cánh đang men theo thành giếng bò về phía mình.

Dọc theo mình nó có tới trăm cái chân, trời sinh loài rết vốn là quán quân leo tường, tuy thương tích đầy mình nhưng tốc độ của nó vẫn cực nhanh, không để Gà Gô kịp chuẩn bị, loáng cái đã ập tới ngay trước mặt, hai cái hàm khua khua cũng những vết thương chi chít mình mẩy đều hiện ra rõ mồn một.

Gà Gô biết tình thế xoay chuyển, chuyển này mình lại bị dồn tới đường cùng, cá không chết thì lưới rách, việc đến nước này chỉ còn cách liều thôi, nghĩ đoạn anh ta hét to: “đến đúng lúc lắm” rồi buông tay khỏi máng đèn, hai chân đạp mạnh vào thành giếng, né mình tránh đà lao tới của con rết, trong tiếng rít lạnh lạnh anh ta đã tung người nhảy xuống vực sâu.

308. Q.7 - Chương 29: Giả Chết

Gà gô cũng vì cuống quá sinh liều, để tránh đà lao tới thần tốc của con rết sáu cánh, vội đạp hai chân vào thành giếng, tung người nhảy xuống giếng sâu. Nhưng thân thủ của anh ta đã nhanh tốc độ của con rết còn nhanh hơn, nó thấy mình vồ hụt, bèn khua râu rung hàm, rướn nửa thân hình khỏi vách đá dựng đứng, tựa như con rồng đen quay đầu tìm châu, nhắm thẳng Gà Gô đang lơ lửng giữa không trung.

Gà Gô nào phải dạng hữu dũng vô mưu, làm gì cũng có tính toán kỹ càng, biết con rết sau khi vồ hụt thế nào cũng gỡ chiêu này. Anh ta nhảy khỏi thành giếng, dồn trọng tâm vào hai bàn chân, xoay người một vòng giữa không trung, nhanh tay cởi phăng áo choàng đang mặc trên người, quăng thẳng vào con rết, chuẩn xác thần kỳ, vừa hay trùm kín đầu nó.

Con rết đột nhiên bị tấm áo choàng trùm kín hàm râu, chẳng biết đây là thứ gì thì không khỏi hoảng hốt, bám trên vách đá ra sức quấy đầu vẩy đuôi, toan hất tung tấm áo bào nhưng càng giẫy giụa lại càng bị thít chặt, trong chốc lát không sao thoát nổi.

Gà Gô tuy nhanh trí, dùng đạo bào chặn được con rết, nhưng anh ta tung mình bay ra giữa lòng giếng, lại cởi phăng tấm áo choàng chẳng khác nào bá vương cởi giáp, quả thực đã sức cùng lực kiệt, sau khi áo bào rời khỏi tay, cả người cũng lập tức rơi xuống, trước mắt chỉ thấy lập lòe ánh đèn nền hết một bầu trời đầy sao.

Huyệt giếng bày đầy thạch đăng sâu không thấy đáy, càng không biết bên dưới là nước hay là đá, rơi thẳng xuống thế này dù có mình đồng da sắt e cũng thịt nát xương tan. Nhưng Gà Gô liều chết nhảy xuống hoàn toàn không phải tự tìm cái chết, mà là tìm đường sống trong cái chết.

Bên ngoài anh ta khoác đạo bào nhưng bên trong còn mặc bộ quạt tử giáp leo núi chịu được nước lửa. Bộ quạt tử giáp này làm từ da cá nhám, ở mặt trong chỗ khủy tay, cổ tay, mắt cá, đầu gối đều có vô số móc câu ngược nhỏ xíu, bình thường nằm im trong rãnh giáp, chót mở nằm ở sau lưng, lúc sử dụng chỉ cần gạt một cái, bách tử câu leo núi sẽ lập tức bắn ra khỏi rãnh. Hai chữ “bách tử” trong bách tử câu, ‘bách’ có nghĩa là nhiều, “tử” có nghĩa là nhỏ bé, trong những khí giới trộm mộ có rất nhiều dụng cụ có cấu tạo “bách tử”, như tấm quạt tử giáp leo núi này cất giấu bên trong rất nhiều những móc câu bằng thép tinh luyện nhỏ bé mà chắc chắn.

Trong lòng giếng sâu không phải nơi không gian thoáng đãng, mà luôn có khí lưu tồn tại nên tốc độ rơi của cơ thể chậm hơn bình thường đôi chút. Gà Gô thả mình xuống lòng giếng, đưa tay giạt giây chót sau lưng, lợi dụng dòng khí lưu, dang rộng hai cánh tay liệng tới nơi thành giếng gần nhất, bách tử câu ở cổ tay chỉ chờ có thể bám chặt vào vách đá dốc đứng thành vại, đà rơi đột ngột chậm lại, cả người dính chặt vào vách đá như thạch sùng.

Gà Gô bám lấy vách đá thở phào, vừa nẩy cỡi đạo trùn lên đầu con rết, rồi lại dùng quạt tử giáp treo người trên thành giếng, động tác nối tiếp nhau không một chút ngơi nghỉ, bao nhiêu tuyệt kỹ sống còn cất sâu đáy hòm đều đã lôi ra cả, chỉ cần giữa chừng có chút sai sót, e không làm mỗi cho rết thì cũng thịt nát xương tan, dù anh ta có to gan lớn mật cũng không khỏi tim đập chân run.

Nhưng không đợi Gà Gô kịp lấy lại hơi, trên đầu đã lại nghe lạo tiếng rết bò. Con rết sáu cánh đã thoát được khỏi tấm đạo bào vướng víu, men theo thành giếng bò xuống, qua mấy trận ác đấu liên tiếp nó đã thương tích đầy mình, tức giận điên cuồng, nhất quyết phải dồn Gà Gô vào chỗ chết.

Gà Gô trước khi vào núi Bình Sơn vốn định dùng gà Nộ Tinh đối phó với con rết già thành tinh này, không ngờ người tính không bằng trời tính, rốt cuộc lại cùng nó rơi xuống miệng giếng khổng lồ dưới điện Vô Lượng, lồi ra bên trên bị bịt kín, tự biết lần này nguy hiểm tột cùng, gặp phải kinh địch bình sinh hiếm thấy, đương nhiên không dám lơ là, vội hít sâu một hơi, lợi dụng quạt tử giáp leo núi bám chặt vào thành giếng, triển khai thuật thạch sùng leo tường, nhanh chóng bò xuống đáy giếng.

Gà Gô từng bước bò xuống đáy giếng, thân thủ tuy nhanh nhẹn nhưng con rết từ trên cao đuổi xuống quá sát, anh ta đành phải rời khỏi thành giếng, vừa đu vừa nhảy xuống dưới, chỉ thỉnh thoảng dùng quạt tử giáp bám vào vách đá dốc đứng để giảm bớt đà rơi, tránh rơi thẳng xuống đáy giếng.

Cái giếng này sâu đến mấy chục trượng, lại dốc đứng thành vại, tựa hồ sắp đâm thẳng xuống chân núi tới nơi, thân mình Gà Gô như phiến đá rơi, tránh rơi thẳng xuống đáy giếng đã hiện ra trước mắt. Chỉ thấy dưới này chật đông đến mấy trăm cỗ quan quách, có quan có quách, lại có cả chum vò táng xương, tất cả đều cũ kỹ dị thường, kiểu dáng niên đại cũng không hề giống nhau, phía trên là quan tài sơn son khảm ngọc xa hoa, phía dưới là áo quan mộc đầy mối mọt giòi bọ, hình như từ quan lớn quyền quý tới bách tính tiện dân đều được an táng tại đây, quan tài chất cao như núi, nhiều không đếm xuể.

Gà Gô hành nghề đồ đầu đã lâu nhưng thấy đông quan quách chồng chất dưới đáy giếng cũng không khỏi kinh ngạc, chưa kịp nhìn kỹ thì cả người đã rơi xuống tới nơi, bấy giờ mới thấy rõ xung quanh núi quan tài còn vô số những hài cốt, có người chết rồi mà diện mạo vẫn như còn sống, cũng có người chỉ còn tro sọ, nhìn vào đáng vẻ phục sức lại càng thấy rõ khác biệt, như thể lẫn lộn cả người Di người Hán, niên đại thì từ Thương Chu cho tới Đường Tống đều có cả.

Gà gô hiểu biết uyên thâm, vả lại Ban Sơn đạo nhân thường cải trang thành đạo sĩ hành tẩu khắp thiên hạ, cũng biết chút ít về thuật Hoàng lão, anh ta vừa nhìn thấy cái lò luyện đơn bằng đồng xanh khổng lồ kia thì trong bụng đã hiểu bảy tám phần. Thì ra cái giếng sâu này chính là giếng luyện đơn trong đơn cung Bình Sơn, khi luyện đơn hỏa bốc lên cao, bắt buộc phải có một nơi như thế này, còn đồng quan quách cổ xưa kia đều do đám phương sĩ luyện đơn đào trộm từ khắp nơi đem về nấu đơn. Từ xa xưa, người ta đã cho rằng thịt cường thi có thể làm thuốc gọi là “muộn hương”, bởi những cường thi chết rồi mà không thối rữa đều nhờ hấp thụ long khí trong địa mạch, long khí vô hình vô ảnh khó lòng nắm bắt, nhưng đem nấu thịt cường thi thì có thể tinh luyện được long khí trong di hài.

Lại thêm quan quách dùng để liệt hài cốt đều được làm từ những nguyên liệu như gỗ, đá, ngọc, đồng, chôn vùi dưới đất nhiều năm, cũng hấp thu linh khí của địa mạch nên có thể dùng làm nguồn lửa luyện đơn. Chuyên luyện đơn thuốc để thành tiên từ xa xưa đã có, ai mà chẳng mong được trở thành bậc thần tiên sống nơi thanh tịnh, đi mây về gió, siêu phàm thoát tục, trẻ mãi không già, thọ cùng trời đất? Nhưng phép luyện nội đơn tu chân luyện tính, gạn đục khơi trong, cũng phân trên dưới cao thấp khác nhau, đa số phương sĩ đều không muốn dùng người chết để luyện âm đơn. Không ngờ Bình Sơn tuy là đơn cung luyện đơn cho hoàng gia song bên trong kỳ thực lại là nơi nhơ nhuốc thể này, không từ thủ đoạn để luyện thành chân đơn, thực khiến người ta phẫn nộ.

Gà Gô đảo mắt một vòng đã thông tỏ đầu đuôi ngọn ngành, thấy xung quanh đáy giếng có rất nhiều khe đá hình thành do dáng núi xiêu vẹo của Bình Sơn. Con rết sáu cánh nhờ đó mà có thể chui qua chui lại giữa các gian diện, chứ con người ở dưới này chẳng khác nào ếch ngồi đáy giếng, không phân biệt nổi Đông Tây Nam Bắc, cũng chẳng biết cái khe nào mới thông được ra ngoài. Anh ta đang định chui vào đó trốn tạm thì lại nghe tiếng hàng trăm cái chân rết lạo xạo từ thành giếng trên cao bò xuống càng lúc càng gần, con rết sáu đuôi đang đuổi riết.

Gà Gô thấy con rết đến quá nhanh, dưới đáy giếng chẳng khác nào đáy chậu này làm sao quần nhau được với nó? Anh định lách mình trốn vào một khe đá nhưng không kịp, hướng hồ một khi con rết kia đuổi theo vào khe núi, tính mạng sẽ càng khó bảo toàn.

Cái khó ló cái khôn, anh ta đảo mắt nhìn quanh rồi nhả đại xuống chỗ quánh ngọc, nằm lẫn trong đồng xác chết, lại tiện tay túm lấy một cái xác khô che chắn. Cái xác cổ được bao bọc trong một lớp da khô đỏ tía, mềm há hốc để lộ hàm răng lởm chởm, hai hốc mắt sâu hoắm, trên đầu và dưới cằm còn mấy sợi râu tóc hoa râm vẫn chưa rụng hết, đáng vẻ vô cùng nanh ác.

Nhưng Gà Gô vốn to gan lớn mật, đương nhiên chẳng nề hà gì, anh ta đẩy cái xác khô sang bên chừa chỗ cho mình chui xuống nằm, rồi trốn trong đồng xác người xương cốt lổn nhổn, vận thuật Quy tức điều hòa cho hơi thở và nhịp tim tức thì chậm lại.

Ban sơn đạo nhân khi đổ đầu thường qua lại như con thoi trong mộ cổ dưới lòng đất sâu yếm khí, ở đó âm khí và tử khí đều rất nặng nề, để đối phó ngoài cách ngâm thuốc, các đạo nhân còn bắt buộc phải học cách bế khí, tinh thông thuật này rồi, có thể luyện đến mức nhiều nhất chỉ hơn người chết một hơi sinh khí. Loài rùa đất sống sâu dưới lòng đất, nhịp thở và nhịp tim đều vô cùng chậm, vậy mà sống được mấy trăm năm. Từng có người đào lên một tấm bia mộ, dưới tấm bia có một con rùa đất bị chôn vùi suốt mấy trăm năm, chỉ sống nhờ vào không khí trong các khe kẽ dưới lòng đất, không hề ăn bất cứ thứ gì, khát thì uống nước mưa ngấm qua bùn đất, đói thì cực kỳ chậm rãi nuốt từng tí không khí luồn qua kẽ đất, mãi đến mấy trăm năm sau mới được moi lên, tấm bia đã mục nát nhưng con rùa vẫn còn sống. Cho nên phương pháp hít thở dưới lòng đất sâu của dân trộm mộ được gọi là thuật Quy tức.

Gà Gô sử dụng thuật này, bế khí nín thở trốn trong đồng xác khô đề cao cảnh giác với mọi tiếng động bên ngoài, chỉ nghe sột soạt từng chập trên thành giếng, con rết sáu cánh đã bò xuống tới đáy.

Gà Gô hé mắt trộm nhìn, thấy nó đang loay hoay giữa núi quan quách và đồng xác khô, chốc chốc lại thò hai cái râu dài vào đồng xác người như thể muốn tìm kẻ vừa đã thương mình. Thân nó đã trúng phải một loạt đạn, lại bị gà Nộ Tinh mổ cho một trận nên thân, sáu cái cánh trong suốt đã rụng mất ba, mình mẩy te tua nhưng bản tính hung tợn và sức mạnh vẫn còn, râu chân loạt xoạt, thoăn thoắt bò qua lại dưới đáy giếng.

Gà Gô thâm lo, cái đồ thối thây này không phải đã tu thành chính quả thật rồi chứ, sao bị thương nặng thế vẫn không suy sụp tẹo nào? Đang kinh ngạc, chợt thấy mất mũi tối sầm, con rết vừa khéo bò qua người anh ta, từng đốt vỏ giáp dưới bụng nó như những chiếc lá khô cận kề ngay trước mắt, may có đồng xác khô che phía trên nên nó vòng qua vòng lại mấy lần vẫn không phát hiện ra Gà Gô.

Gà Gô vốn tưởng con rết sáu cánh bị thương sắp chết nên tính trốn trong đồng xác khô kéo dài thời gian, đợi vết thương phát tác, nó chết đi rồi tính tiếp, nào ngờ giống rết này bản tính hung ác, thân mang trăm ngàn vết thương mà vẫn bò tới bò lui không ngừng. Gà Gô không biết rằng con rết này tuy lợi hại nhưng cũng không phải không biết đau, kỳ thực do bấy gà trong núi Bình Sơn cứ gáy ầm ĩ nên nó mới bứt rứt không yên, cứ như phát rồ phát đại, không muốn nghỉ ngơi phút nào.

Con rết sáu cánh vòng đi vòng lại mấy lượt không đánh hơi thấy người sống liền bò lên thành giếng, liên tục cọ mình vào vách đá. Gà Gô thấy lạ lại he hé mắt nhìn, thấy góc thành giếng chất đầy được thạch cỏ cây, lại thêm vô số vỏ thuốc bình đơn vỡ nát khắp nơi, các loại đơn được vãi đầy trên đất, con rết già cọ vết thương vào được thạch, hóa ra đang tự chữa thương cho mình.

Gà Gô chửi thầm trong bụng: “Con yêu nghiệt, còn chưa chịu chết đi!” Anh ta tuy muốn trừ khử con rết nhưng lúc này chỉ có tay không, hai khẩu súng Đức vứt đi khi nãy không biết đã rơi ở chỗ nào, nghĩ tới sự đệ sư muội chết thảm trong tay nó mà hận đến nghiến răng nghiến lợi, lại nghĩ Ban sơn giờ đây chỉ toàn người già trẻ nhỏ ốm yếu, nhớ năm xưa Ban Sơn đạo nhân từ núi Song Hắc sông Khổng Tước trên sa mạc tiến vào nội địa, lưu truyền cả ngàn năm nay, giờ chỉ còn lại mỗi mình mình, trong lòng tuyệt vọng, chỉ muốn hất tung đồng xác khô, nhảy ra sống mái với con rết kia một phen. Nhưng anh ta cũng rõ, chỉ cần bản thân nhất thời xốc nổi, có sơ suất gì thì Ban Sơn đạo nhân coi như tuyệt tự từ đây, nên đành tiếp tục nhẫn nhịn, trốn trong đồng xác khô hồi thối đờn thời cơ, nếu chưa chắc ăn quyết không thể manh động.

Đang lúc suy nghĩ đắn đo, Gà Gô bỗng cảm thấy bên tai ngứa ngáy, suýt nữa thì giật mình đánh thót, mồ hôi lạnh túa ra. Hóa ra trong đồng xác chết này có con rết dài chừng ba tấc, bò ra từ hốc mắt một cái đầu lâu bên dưới, tựa hồ phát hiện ra Gà Gô là vật sống, men theo tai bò lên mặt anh ta.

Gà Gô than thầm: “Khốn khổ khốn nạn, chắc rơi vào ổ rết mất rồi, giờ làm sao đây?” Anh ta cảm thấy con rết từ bên tai trái bò lên trán, rồi mấy chục cặp chân lại du ngoạn xuống sống mũi, hai sợi râu linh hoạt quét qua quét lại, cảm giác ngứa ngáy vô cùng khó chịu, oái oăm hơn là lòng dạ nhộn nhạo, thuật Quy tức sắp mất tác dụng rồi.

Gà Gô biết chỉ cần hơi thở của mình loạn nhịp, con rết sáu cánh sẽ phát hiện ra ngay, nên đành gắng chịu, mặc cho con rết nhỏ bò lên bò xuống giữa hai chân mày, không dám cựa quậy. May sao tiếng gà gáy trong núi đã làm lũ rết mất đi bản năng, không dám nhả độc, bằng không chỉ cần dính phải một ít chất kịch độc của loài rết trong núi Bình Sơn, thì dù có bản lĩnh thông thiên cũng phải bỏ mạng ở đây.

Hàng trăm cái chân rết cứ ngo ngoe, bò qua bò lại trên mặt như thế ai mà chẳng sợ đến sồn da gà, may mà Gà Gô có sức chịu đựng hơn người, toàn thân cứng đờ như xác chết, ngay cả lông mày cũng không hề động đậy. Nhưng điều gì phải đến cũng đã đến, con rết nhỏ bò qua bò lại chán chê, lại tính chui vào mồm Gà Gô.

Dưới lòng giếng sâu trong đơn cung này xương cốt chất thành núi, con rết vốn đã quen trò chui ra chui vào các cái xác chết, nó cảm thấy cái xác này hình như vẫn còn sinh khí, nhưng lại khó xác định nên chẳng nghĩ ngợi gì liền bò ngay vào mồm Gà Gô.

Toàn thân Gà Gô căng cứng như dây đàn, nếu để con rết nhỏ này chui vào mồm không biết hậu quả sẽ ra sao, việc này xảy ra quá bất ngờ, khiến anh ta không sao lường nổi, giờ có tiếp tục nhẫn nhịn giả chết cũng không được nữa rồi, nhưng chỉ cần cử động hơi mạnh một chút, nhất định sẽ kinh động tới con rết sáu chân kia.

Gà Gô ứng biến cực nhanh, lại quyết đoán kịp thời, chuyên làm những việc người bình thường chẳng ai dám nghĩ, anh ta lập tức hạ quyết tâm, thừa lúc con rết vừa đưa đầu thăm dò, chưa kịp cong mình chui vào, Gà Gô liền há mồm cắn một nhát thật mạnh.

309. Q.7 - Chương 30: Lò Luyện Đơn

Đám trộm Xả lĩnh mang theo bầy lớn gà trống vào núi trộm mộ, trời sinh rết và gà trống vốn là tử địch, lũ rết to rết nhỏ trong địa cung mộ cổ mới đầu còn đua nhau bỏ chạy thực mạng, về sau không chịu được tiếng gà gáy vang óc, lũ lượt bò ra liều chết, sống mái với bầy gà, song lại vừa hay rơi vào vòng tròn sinh khắc chế hóa của Ban sơn đạo nhân, cuối cùng chỉ còn sót lại con rết sáu cánh và vài con rết nhỏ sợ đến vỡ mật.

Bầy rết trong núi Bình Sơn đã chết gần hết, con rết nhỏ ba tấc này trốn trong đồng xác người dưới đơn tỉnh, nghe tiếng gà gáy trong núi càng hỗn xiêu phách lạc, cuống quýt chui ra chui vào cái đầu lâu khô, không chịu yên lấy một giây, thế nào lại chui đúng mồm Gà Gô đang giả chết.

Gà Gô tuy đảm lược hơn người, nhưng nếu làm kinh động tới con rết trời đánh thánh vật không chết kia thì chỉ có bỏ mạng trong núi luyện đơn này. Tuy nhiên, cứ để mặc con rết nhỏ chui vào mồm cũng chẳng khác nào trở mắt chờ chết, anh đành hạ quyết tâm, chờ cho nó bò tới mồm, hai sợi râu vừa chạm vào đầu lưỡi, liền hơi ngẩng đầu, há mồm cắn phập một phát, đứt đôi con rết nhỏ.

Gà Gô dùng lực vô cùng chuẩn xác, hai hàm răng cắn phập chỉ nghe đánh “khắc” một tiếng khê khằng. Nhưng cái đầu rết tuy bị cắn đứt rời thân vẫn chưa chết ngay, còn ngúc ngắc trong mồm anh ta, nghe răng giờ râu rồi mới chịu đơ ra.

Gà Gô cảm thấy đầu lưỡi chân răng bắt đầu tê dại, tự nhủ chắc con rết nhỏ trước khi chết vẫn kịp nhả độc. Tuy khoang miệng không bị nó cắn rách, chất độc không thể ngấm vào máu thịt, nhưng cứ ngậm mãi thứ độc tố này trong mồm cũng không phải là cách, anh ta vội nghiêng người nhổ toẹt cả đầu rết lẫn bãi máu tươi sang đồng xương bên cạnh, nhưng cảm giác tê miệng vẫn không biến mất. Gà Gô lòng thầm kinh hãi, trúng độc là cái chắc rồi.

Nào ngờ tiếng động nhỏ xíu khi nãy đã đánh động con rết sáu cánh. Nó đang chà xát vết thương vào đồng được thạch, không biết thứ vụn thuốc đó làm từ nguyên liệu quý hiếm nào mà có tác dụng cầm máu trị thương tuyệt vời đến vậy, chỉ thấy con rết lặn mình lật cánh cho mình mẩy dính đầy bột thuốc, vết thương to bằng cái sàng trên thân nó lập tức liền miệng. Tựa hồ phát giác thấy động tĩnh trong đơn cung, nó quay phắt lại, ngoe nguẩy đôi hàm và râu thăm dò, rồi bắt đầu ngo ngoe trăm cái chân bò về đồng xác.

Gà Gô đang lo trúng phải kịch độc, lại nghe tiếng con rết sáu cánh thoăn thoắt từ góc giếng bò tới, nghĩ bụng lần này đúng là họa vô đơn chí. Hoa Linh và Lão Tây đều chết trong Bình Sơn, không ngờ nay lại đến mình cũng không thoát khỏi kiếp nạn này, đây hóa ra lại là nơi Ban Sơn đạo nhân tuyệt tự.

Song anh ta cũng nhanh chóng trấn tĩnh, nín thở nhẹ nhàng nắm lấy một khúc xương cánh tay của người chết, khúc xương gãy tương đối sắc nhọn, vừa khéo có thể dùng làm dùi đâm. Gà Gô hạ quyết tâm, đã giả chết thì giả chết đến cùng, cứ để nó tới đây, mày không động đến tao thì tao cũng không động đến mày, còn nếu bị con rết sáu cánh phát hiện ra thật, anh ta sẽ liều mạng dùng khúc xương này đâm thẳng vào đầu nó.

Sẵn sàng cho một trận quyết tử, Gà Gô nằm bất động dưới đồng xác, hé mắt nhìn trộm, thấy con rết khổng lồ di chuyển lòng vòng trên đồng quan quách lổm nhổm, cuối cùng lại bò tới một góc giếng. Anh ta chợt dạ nhủ thầm: “Trò quái quỷ gì đây? Giờ cũng chỉ lấy bất biến ứng vạn biến thôi, cứ nằm yên xem nó định làm gì rồi tính”.

Lại thấy con rết bò đến một cổ áo quan sơn son thếp vàng rực rỡ rồi đột nhiên dừng lại, cuộn mình xòe hàm, nhúc nhích như đang giờ vuốt nhe nanh. Gà Gô cảnh nhìn càng thấy kỳ lạ, nhờ ánh đèn như sao trời giăng kín trên thành giếng, anh ta lơ mơ trông thấy hình mấy người phụ nữ vận cổ trang, dáng điệu thướt tha, đang gầy đàn thổi sáo giữa cung điện mây trời, xem ra đều là tiên nữ trên thiên đình, tuyệt nhiên không giống người phàm, vẫn còn lưu giữ trên cổ áo quan to lớn.

Mặt ngoài quan quách thời xưa thường vẽ hình tiên nhân sơn son thếp vàng, có ý gợi gắm chốn đi về ở cõi u minh cho người chết nằm trong quan tài. Không biết cổ quan tài quét sơn này được tạo ra từ bàn tay người thợ tài hoa của triều đại nào chỉ thấy thần thái các tiên nữ vô cùng sinh động, khung cảnh trong tranh cũng rất truyền thần, khiến người ta nhìn vào đã có cảm giác thoát tục như đang được lắng nghe khúc nhạc trời giữa chốn tiên cung.

Con rết sáu cánh quanh quẩn trước cổ quan tài, hồi lâu vẫn không muốn bỏ đi, tựa như đang quỳ bái thần tiên trong bức tranh. Rồi đột nhiên, từ mồm nó nhả ra một viên hồng hoàn to bằng quả long nhãn, đỏ tươi như máu, xung quanh bao phủ một quang sáng mờ ảo, hồng hoàn bị con rết nhả ra rồi lại nuốt vào, lặp đi lặp lại, vờn giỡn mãi không thôi.

Gà Gô thấy con rết bất ngờ nhả ra hồng hoàn thì vô cùng kinh ngạc, lại ngửi thấy trong lòng giếng tự nhiên có mùi hương lạ xộc thẳng vào mũi, không khỏi run run trong dạ. Thì ra con rết này ngoại thương sắp lành, bèn nuốt nhả nội đơn tự chữa trị nội thương. Bất kể sinh linh nào cũng chỉ có thể đem nội đơn kết thành trong cơ thể ra nuốt nhả trong núi vào giờ khắc giao nhau giữa hai giờ Tý Ngọ, phân rõ âm dương mà thôi.

Gà Gô trong lòng hiểu rõ, vạn sự vạn vật trên đời đều có định mệnh, có hai cực âm dương, đó là lẽ tự nhiên của tạo hóa, là thuyết âm dương, bất kỳ sinh linh sự vật nào, có sinh tất có diệt, chỉ có thần tiên phiêu diêu

côi hử vô trong truyền thuyết mới có thể tu hành chính quả, hoàn toàn siêu thoát khỏi vòng sinh tử luân hồi.

Bất luận con người hay những sinh linh khác, một khi sinh ra trong cõi đời này, sẽ không bao giờ tránh khỏi nỗi khổ sinh lão bệnh tử, cho nên từ xưa đã có biết bao người vứt bỏ gia nghiệp người thân, cả đời chuyên tâm cầu tiên luyện đơn, chỉ để được hóa thân xác thành thần tiên, trường sinh bất lão, trường tồn cùng thiên địa nhật nguyệt, suy nghĩ này có lẽ xuất phát từ nỗi sợ hãi trước quy luật tàn khốc của tự nhiên.

Thực ra không chỉ con người mới có nỗi sợ này, tất cả mọi sinh linh trên đời đều tham sống sợ chết như vậy, mưu toan nhìn thấu thiên cơ, tu thành chính quả. Trong ngàn vạn năm qua, cách thức muôn loài kiếm tìm sự trường sinh không nằm ngoài hai loại nội đơn ngoại đơn, trong đó ngoại đơn được luyện từ các loại kim thạch dược liệu thủy ngân, còn nội đơn thì thần bí hơn, bên trong có âm dương bổ trợ, lại cả luyện khí nạp thổ nạp ra.

Chỉ nói riêng về luyện khí, thực ra là thông qua nuốt vào nhả ra tinh hoa của nhật nguyệt để dưỡng thành nội đơn trong cơ thể, cách thức thì nhiều vô số kể, lại phức tạp ảo diệu, khó mà nói hết, nhưng đa phần đều chỉ là mấy mảnh khoe hù người, bất luận sinh linh nào sống trong trời đất, nếu không gặp được cơ duyên đặc biệt, tuyệt đối khó lòng luyện thành.

Trái lại, loài súc sinh ngu độn như trâu ngựa lợn dê lại vô tình sinh ra ngư hoàng, cầu bảo, một dạng kết thạch tựa tựa như nội đơn, chỉ bởi đầu óc đơn giản hơn nhiều so với các loài khác. Nhưng cũng chính bởi chúng ngu ngốc, nên nếu trong cơ thể nếu có nội đơn cũng không biết, càng không hay cách thổ nạp tu luyện, cuối cùng chỉ bấu những tên đồ tể chuyên giết lợn mổ bò, hễ lần nào giết trâu bò, nhặt được ngư hoàng, la bảo trong bụng gia súc, đem bán cho những người thu mua dược liệu, là coi như kiếm được một món bẫm.

Bắt đầu từ thời Tần Hán, đã có trường phái xây dựng thuật nội đơn khảm lý, người tu tập theo có cả nam lẫn nữ, kỳ thực là bắt đầu từ nguyên lý “ngư sinh hoàng, cầu kết bảo”. Phái luyện đơn này cho rằng sở dĩ mọi sinh linh trên đời không thoát khỏi sinh lão bệnh tử là bởi trong cơ thể có một búi gân, muốn nắm lấy số tuổi thọ sinh mệnh, phải thông qua nuốt nhả tinh hoa nhật nguyệt, đem bó gân ấy hóa thành chân đằm, đợi đến khi luyện thành hình tròn thì có thể thoát khỏi sinh tử luân hồi, tu thành Đại la Kim tiên. Môn khí công thổ nạp này lưu truyền mấy ngàn năm, quả thực cũng có người cá biệt luyện thành, luyện đến cuối cùng kết thành huyết đơn trong Đan Điền, nhưng đến lúc phải chết thì v cứ chết, hầu như không ai sống quá trăm tuổi, chết rồi có thành tiên không thì cũng chẳng ai biết.

Không ngờ con rết sáu cánh sống trong đơn cung nhiều năm, ăn đơn được sót lại trong địa cung mà cũng luyện thành nội đơn hồng hoàn, trông hành động của nó, có vẻ như muốn thổ nạp nội đơn mấy lượt dưới giếng này, gia tăng tinh lực rồi lại ra chiến đấu với gà Nội Tinh.

Gà Gô chợt nghĩ: “Viên hồng hoàn này chính là sinh mệnh của con rết sáu cánh, tất cả tinh lực của nó đều tích tụ trong đó, giờ là cơ hội ngàn vàng, cần phải liều chết cướp lấy nội đơn. Bằng không để nó nuốt đơn vào rồi, không biết đến tận khi nào mới lại nhả ra, tới lúc đấy không phanh thây nghiền xương được nó, e khó mà dồn nổi nó vào chỗ chết.”

Gà Gô đang cảm giác nơi đầu lưỡi đang dần mất hẳn, biết còn chần chừ thêm nữa chất độc sẽ công vào tim, lúc đó chỉ còn biết giương mắt ếch ra nhìn con rết sáu cánh bay lên khỏi đơn tỉnh. Không nghĩ ngợi nhiều, anh ta nhắm chuẩn thời cơ, nhắm lúc con rết quay lưng lại phía mình nhả viên hồng hoàn, bèn nhanh như cắt hất phẳng cái xác khô che phía trước, tung người nhảy vọt khỏi đồng xác chết, giơ chân đá bay một cái đầu lâu về phía con rết.

Đây là chiêu dương Đông kích tây, cái đầu lâu bị đá bay vọt qua đầu con rết, đập vào thành giếng nát vụn. Tiếng động đột ngột quả nhiên làm con rết giật mình, đơn khí đứt đoạn khiến viên hồng hoàn đang lơ lửng giữa không trung rơi ngay xuống nắp quan tài, xoay tròn mấy vòng.

Cú đá càn khôn của Gà Gô tựa long trời lở đất, chân đá đầu lâu, người cũng cùng lúc bắn ra, nhanh tới nỗi tựa hồ chân không chạm đất, trong lúc viên nội đơn của con rết rơi xuống, anh ta chỉ nhún chân mấy cái đã tới bên cổ áo quan, viên nội đơn chưa kịp từ nắp áo quan rơi xuống đã nằm gọn trong tay.

Con rết sáu cánh coi nội đơn như sinh mạng, nhưng vì trọng thương nên thành ra như “chim sợ cành cong”,

thấy cái đầu lâu đập đánh bốp vào thành giếng thì hoảng hốt không để đầu cho hết, vừa thoát phân tâm đã đánh rơi nội đơn, vội vàng quay lại định hút ngay hồng hoàn vào cơ thể. Nào ngờ chỉ trong tích tắc ấy, nội đơn đã bị người khác cướp mất, nó lo sợ cuống cuống, vội khua khoắng râu vuốt toàn thân, bỏ nhào tới chỗ Gà Gô.

Gà Gô vừa cúi người chụp được nội đơn nhưng chân vẫn không hề ngừng nghỉ, theo quán tính tiếp tục nhảy về phía trước, đồng thời hất tấm ván áo quan trên mặt đất ra sau cản đường con rết.

Đợi đến khi con rết phá tung được mảnh nắp quan tài mục nát, Gà Gô đã chạy được nửa vòng giếng, vòng tới lò luyện đơn bằng đồng xanh ở chính giữa đáy giếng. Anh ta biết dù thân thủ mình có nhanh đến mấy cũng không thể quần nhau với con rết khổng lồ trong lòng giếng sâu như cái thùng sắt này được, tốt nhất là tìm nơi tránh mũi tấn công của nó. Con rết đã mất nội đơn chắc cũng chẳng còn sống được bao lâu nữa, vừa chạy vừa phóng mắt quan sát, chỉ thấy có cái lò luyện đơn là nơi dung thân tốt nhất.

Gà Gô chẳng buồn quay lại nhìn xem con rết đã đuổi tới đâu, anh ta hít sâu một hơi, lao thẳng về phía lò đơn, một bước sáu thước hai bước trượng hai, loảng cái đã tới cạnh lò, đoạn xoay chân, triển khai Khôi Tinh Thích Đầu, vận lực xuống chân, đá tung nắp lư đồng nặng tới trăm cân có lẽ, để lộ ra một khe hở vừa khéo đủ cho một người chui vào. Chỉ chờ có vậy, anh ta liền phóng người lên, lách một cái chui lọt vào lò đơn.

Chỉ nghe tiếng nắp lò sập xuống đánh rầm một tiếng, tiếp theo đến là tiếng con rết sáu cánh xô đến dội mạnh vào chiếc lò đồng. Tất cả điều diễn ra nhanh như chớp giật, Gà Gô trở mình chui vào lò đơn, người còn chưa chạm đáy lò đã nghe tiếng nắp đồng đóng sập trên đỉnh đầu, cùng tiếng con rết húc đầu vào thân lò dội lại.

Âm thanh trong lò đồng đặc biệt vang vọng, nghe như tiếng chuông đồng, cứ lừng bùng bên tai không dứt. Gà Gô vội há mồm bịt tai, nhưng lúc này trăm cái chân rết bên ngoài đang thi nhau cào vào lớp vỏ đồng, phát ra từng tràng sột soạt nhức óc, mặc Gà Gô ra sức bịt tai, chuỗi âm thanh dày đặc ấy vẫn như khoan thẳng vào óc anh ta.

310. Q.7 - Chương 31: Tiên Cảnh Điều Tàn

Gà Gô cướp được rết đơn, tiện thể trốn luôn trong chiếc lò đồng, tuy nằm trong lò nhưng anh ta vẫn nghe rõ mồn một mọi động tĩnh bên ngoài, biết con rết đuổi sát theo sau, không húc thủng được lò đơn, liền bò quanh, dùng râu vuốt cào vào thành lò.

Con rết sáu cánh dường như cũng biết mất nội đơn coi như chết chắc, bèn mang nổi ai oán căm hận trút lên cái lò đồng, hàng trăm cái chân cứ cào lấy cào để vào thành lò. Tuy cái lò chẳng xây xước gì nhưng âm thanh sột soạt từ bốn phương tám hướng dội vào tai, chẳng có vô số con rết nhỏ đang đục vào óc, khiến Gà Gô gần như phát điên, chỉ biết ôm đầu chịu đựng.

Gà Gô vốn có sức khỏe hơn người, nhưng khi này thực hiện liền một loạt hành động cướp đơn không ngơi nghỉ, nhanh đến khó bề tưởng tượng, kỳ thực chỉ là quần quá làm liều, mang hết tuyệt học bình sinh ra sử dụng. Do ban nãy anh ta đang trong trạng thái Quy tức lại đột ngột bật dậy chạy nhanh, khiến khí huyết trong lồng ngực cuộn lên ừng ực, giờ lại bị nhốt trong lò đồng, trong đầu ong ong tiếng hàng trăm cái chân rết khua khoắng, tưởng như sắp vỡ tung ra, tim đập loạn xạ, làm thế nào cũng không trấn tĩnh được.

Gà Gô vẫn còn tỉnh táo, sợ mình sẽ phát điên mà chết, định cắn rách đầu lưỡi để định thần, nhưng lại thấy cảm giác tê dại nơi đầu lưỡi, đang dần lan rộng, biết độc rết trong mồm đã phát tác, vừa nãy vận sức vượt quá khả năng chịu đựng của cơ thể, giờ đầu lưỡi lẫn chân răng đều dính phải kịch độc, e sắp ngấm vào não tử mất rồi.

Anh ta chợt nhớ ra viên nội đơn đang nằm trong tay, nội đơn của loài rết vốn là tinh hoa của dược thạch nhật nguyệt trong núi Bình Sơn, con rết sáu cánh để mất nó không chỉ nguy hiểm đến tính mạng mà còn không thể nhả độc được nữa. Nghe nói nội đơn có tác dụng cải tử hoàn sinh, cho dù bệnh nặng đến đâu, chỉ cần vẫn còn chút hơi tàn, nuốt viên chân đơn này vào là có thể sống lại, hoàn dương lần nữa. Rết châu đã giải được độc rết thì viên nội đơn này hẳn cũng có thể, có điều rết châu không thể để sát mũi mồm, không biết nội đơn có đặc tính vậy không.

Gà Gô nghĩ bụng đằng nào cũng chết, tội gì không nuốt thử xem sao? Nếu ông trời không bắt Ban Sơn đạo nhân tuyệt tông từ đây, có lẽ vẫn còn một hy vọng sống. Anh ta xưa nay vốn không tin quỷ thần, cũng không phải gánh trách nhiệm nặng nề, tốt xấu gì cũng không thể để Ban Sơn Phân Giáp thuật tuyệt đường hương hỏa. Nghĩ vậy, anh ta thầm cầu khẩn: “Hỡi các vị tổ tiên an nghỉ nơi Song Hắc sơn, hỡi vị chân thần toàn trí toàn năng duy nhất tổ tiên chúng con tôn thờ, nếu thần sơn Zhaklama có linh thiêng, xin hãy cho con giữ lại mạng này...”

Trong tích tắc suy nghĩ, Gà Gô đã cảm thấy cổ họng bắt đầu tê tê, nếu không mau chóng nuốt nội đơn vào, đến khi cổ họng đã tê dại đi rồi thì viên kim đơn này có là tiên dược khó lòng nuốt nổi, việc đến nước này không thể tiếp tục chần chừ nữa. Nghĩ vậy, anh ta bèn đem viên nội đơn của con rết bỏ tọt vào mồm, rướn cổ nuốt gọn xuống bụng, chỉ thấy lục phủ ngũ tạng lập tức nóng như lửa đốt, tiếp đến máu tươi bắt đầu ộc ra từ mũi và mồm.

Gà Gô không chỉ can đảm hơn người mà còn lòng gan dạ sắt, dù róc xương lột da cũng không cau mày, vậy mà lúc nà lại đau đến mức nghiêng nát cả hàm răng, không sao chịu đựng nổi cơn đau đang đục khoét khoan sâu vào ngũ tạng cốt tủy, chỉ biết nhắm thùm thụp lên thành lò, những mong giảm bớt cảm giác đau đơn khủng khiếp này.

Con rết sáu cánh đang bò bên ngoài lò đồng, dường như cũng cảm nhận được nội đơn của mình đã bị người khác nuốt mất. Trên thân lò tuy có nhiều khe kẽ chạm rỗng nhưng nó không sao chui vào được, càng không thể làm gì với lớp thành đồng vừa dày vừa nặng, chỉ biết cuồn lên lo lắng. Vô số chân rết cào vào thành lò mỗi lúc một gấp gáp, nhưng nó cũng đã đến lúc sức cùng lực cạn, chẳng được bao lâu tiếng lạo xạo cũng yếu dần đi, con rết sáu cánh cuối cùng rơi khỏi lò đơn, mấy đôi cánh mỏng và cặp râu rung rung mấy cái rồi không cựa quậy gì nữa.

Không gian trong giếng luyện đơn bỗng trở nên im ắng, Gà Gô nằm trong lò đơn, cảm giác như trăm ngàn mũi tên đang đâm thẳng vào tim, thầm nghĩ chắc sắp chết đến nơi. Nhưng cứ thế hồi lâu, lại thấy khí huyết trong ngực dần dần thông thuận, từng luồng khí mát luồn vào tam quan, tỏa khắp xương cốt tứ chi, tâm thần dần ổn định lại, anh ta há mồm thổ ra mấy ngụm máu đen, cảm giác tê dại đã mất hẳn, tay chân cử động như thường, thậm chí reo lên: “May quá!”

Nghe ngóng bên ngoài chỉ thấy một bầu không khí im lặng chết chóc, Gà Gô bèn đẩy mở nắp lò đồng, vịn một tay vào miệng lò, nhún người nhảy ra. Đập vào mắt là cảnh tượng con rết sáu cánh nằm chết ngay bên cạnh lò đồng, toàn thân khô héo, cái mai vốn đen bóng giờ nhảm nhúm vàng ệch như xác ve tựa hồ đã lão hóa trong chớp mắt, già yếu mà chết, chắc chính vì mất kim đơn.

Lúc này từ trong khe đá bên lề đáy giếng bỗng vang lên một tràng tiếng động lớn, lão Trần dẫn hơn trăm tên trộm Xả Lĩnh soi đèn ủa tới. Thì ra bọn họ đứng trước điện Vô lượng, thấy gian điện sụp xuống chôn vùi cả Gà Gô và con rết sáu cánh, còn nghĩ rằng Ban Sơn đạo nhân chuyển này khó lòng sống sót, bèn vội vàng nạy cột khiêng gạch, Ban Sơn Xả Lĩnh đã đồng tâm kết nghĩa, tốt xấu gì cũng phải mang thi thể nguyên vẹn của Gà Gô trở về an táng.

Có điều điện Vô lượng kết cấu quá đồi đặc biệt, cả một khối kiến trúc không có xà ngang mà toàn bộ trụ gỗ san sát, giắt một sợi tóc động đến toàn thân, đám trộm Xả Lĩnh tuy người đông thế mạnh cũng không thể đào hết đồng đồ nát này trong chốc lát. Có vài người xuống lòng hồ cạn nhặt nhanh thì thể các anh em bỏ mạng, liền phát hiện dưới đáy hồ có một khe đá, chính là nơi con rết sáu cánh đã chui ra rồi bò lên cầu.

Lão Trần dẫn theo một đám người, chui vào khe đá đuổi theo Gà Gô, không ngờ bắt gặp anh ta đang đứng ngay cạnh một lò luyện đơn bằng đồng xanh to tướng, con rết sáu cánh dữ dằn nằm chết dưới chân, lại thấy bên trong giếng cổ thấy chất cao như núi, ai nấy đều kinh ngạc vô cùng.

Hồng cô nương mừng vui hơn cả, những tưởng hôm nay sinh ly tử biệt, nào ngờ còn được gặp lại cố nhân, cô ta vội chạy lại túm lấy Gà Gô, nhìn đi nhìn lại mấy lượt. Gà Gô cười gượng nói: “Các vị, tôi là người không phải ma, nhưng cũng không chịu được bị chiêm ngưỡng thế này đâu.” Đoạn kể lại cho mọi người đầu đuôi sự việc mình nghe từ điện Vô Lượng xuống giếng luyện đơn.

Đám trộm nghe xong không ngớt trầm trồ than phục Ban Sơn đạo nhân bản lĩnh thông thiên. Từ thời Tần Hán đến nay, phường trộm mộ được chia thành bốn phái Phát Khâu, Mộ Kim, Ban Sơn, Xả Lĩnh, trong đó Ban Sơn đạo nhân và Mộ Kim hiệu ụy trước giờ nhân số không nhiều, đem so với số người lên đến hàng

ngàn vạn của Thường Thắng sơn, thì thật chẳng là gì, nhưng đây chỉ là xét thể lực, nếu luận về “phương pháp” đồ đấu thì Ban Sơn vẫn hơn Xả Lĩnh một bậc. Trước đây một số người phái Xả Lĩnh vốn rất không đồng ý với điều này, hôm nay tận mắt thấy Ban Sơn đạo nhân cướp lấy nội đơn, diệt trừ con rết sáu cánh mới hoàn toàn tâm phục khẩu phục.

Hơn nữa, lần này vào núi trộm mộ, tuy thuận theo thuyết sinh khắc trong Ban Sơn Phân Giáp thuật, mang theo cả ngàn con gà trống đối phó với lũ rết độc, nhưng cuối cùng lại vẫn phải dựa vào bản lĩnh công phu điều luyện của Gà Gô tiêu diệt cường địch.

Dân trộm mộ thường kể cho nhau nghe một truyền thuyết cổ xưa rằng, trước kia có một bậc tiền bối hành nghề đồ đấu, tìm được một cỗ áo quan rách trong ngôi miếu cổ trên núi hoang, cỗ áo quan đó là mục nát lắm rồi, bên trong không có xác chết nhưng rất nhiều vàng bạc minh khí, đã là trộm há có chuyện tay không quay về, đương nhiên ông ta tiện tay vét sạch. Đúng lúc định bỏ đi thì một cơn gió lạnh bỗng nhiên nổi lên, một cương thi tay ôm một người con gái từ ngoài miếu xông vào, tay trộm mộ đêm hôm đụng phải cương thi thì biết thế nào cũng bỏ mạng, cái khó ló cái khôn, liền co mình chui vào cỗ áo quan, lấy chân bồng trong quan tài trùm lên nắp quan, mặc cho cương thi đứng ngoài cào cấu, ông ta cứ nằm lì bên trong, cố sống cố chết tùm chặt không buông. Đến khi trời sáng gà gáy, cương thi phủ ục trên nắp áo quan bất động, móng tay cắm sâu vào tấm ván, không thể rút ra được nữa, tay trộm mộ vội vàng châm lửa đốt luôn nó cùng nắp áo quan thành tro bụi.

Câu chuyện này đã lưu truyền rộng rãi trong giới trộm mộ, mà việc Gà Gô cướp đơn lần này cũng gần giống như thế, quả là có cốt cách của bậc tiền nhân đồ đấu, nên đám trộm cứ chụm đầu ghé tai thì thầm bàn tán mãi, đúng là thần dũng hơn người.

Lão Trần cũng khen: “Không chặt tay rồng sao lấy được long châu. Con rết sáu cánh này cuối cùng vẫn bị người anh em dụng kế lạ trừ khử, thực khiến bọn tôi phải vỗ tay khen ngợi...” Nói đến đây lão Trần thở dài, lần thứ ba tiến vào Bình Sơn, lại mất thêm vài huynh đệ, hai Ban Sơn đạo nhân là Lão Tây và Hoa Linh cũng bỏ mạng trong lúc hỗn loạn, mộ cổ Bình Sơn dường như là nơi cực kỳ xúi quẩy, đến nay tổng cộng đã lấy hơn trăm sinh mạng, linh đường tạm thời trong nghĩa trang Lão Hùng Lĩnh đã không còn chỗ đặt bài vị nữa rồi.

Sắc mặt Gà Gô cũng vô cùng nặng nề, anh ta thoát chết là do may mắn nên nào dám huênh hoang, từ nay trên cõi đời này phái Ban Sơn chỉ còn lại một mình anh ta đơn thương độc mã, cái giá phải trả cho lần vấp ngã này quá lớn, mà địa cung minh điện thật sự của mộ cổ Bình Sơn thì vẫn chưa thấy đâu. Xem ra đơn cung này vẫn chỉ là mộ giả, chứ không hề chôn cất tay quý tộc người Nguyên nào.

Đám người Ban Sơn Xả Lĩnh đều là những kẻ thích tranh cường háo thắng, không đành để từng ấy anh em chết oan như thế, cả bọn quyết định dần lòng, tiếp tục gắng sức, dù có phải cày nát cả ngọn núi đá này cũng quyết vét sạch mộ cổ Bình Sơn.

Lão Trần và Gà Gô là hai kẻ vô cùng lão luyện trong nghề trộm mộ, vậy mà hết lần này đến lần khác đều phán đoán sai vị trí minh điện trong mộ cổ Bình Sơn, xem ra chuyện này không thể suy đoán theo nguyên lý sơn lăng thông thường được, tiếc là không ai biết thuật phân kim định huyết nên khó lòng đào thẳng vào hoàng long. Hai vị thủ lĩnh lập tức chụm đầu bàn bạc, cảm thấy bên trong giếng luyện đơn này có rất nhiều điều cổ quái, tiên cung luyện đơn đáng lẽ là nơi động thiên phúc địa, không ngờ bên trong lại chất đầy thi hài quan quách, dưới đáy tiên cung “Hồng trần đảo ảnh, thái hư ảo cảnh” lại ẩn giấu một mật thất dùng cương thi luyện đơn âm, chẳng trách âm khí trong núi nặng nề như vậy.

Muốn nấu âm đơn, trước hết phải đào lấy cổ cây ở những nơi có huyết phong thủy tốt, sau đó dùng vạc đồng ninh nấu, chưng cất long khí địa mạch từ trong cơ thể cương thi ra dưới dạng thi du thi lập, rồi dùng thứ đó làm chất dẫn để luyện kim đơn. Cách làm này thường bị đạo phái chính tông khinh miệt, coi là “yêu thuật” nên hầu như không mấy ai dám ngang nhiên nấu luyện âm đơn. Không biết việc nấu luyện âm đơn trong tiên cung Bình Sơn này là do vị hoàng đế triều nào muốn trường sinh bất lão tới mức hóa điên, hay đám phương sĩ luyện đơn vì muốn đối phó với bọn quan sai mà áp dụng tà thuật. Vị hoàng đế nào không biết rõ nội tình, cứ uống âm đơn được luyện từ thi du thi cao này, đợi khi chết đi nằm trong Hoàng lăng biết được chân tướng, chắc cũng đội mồ sống dậy mà nôn thốc nôn tháo.

Thành giếng trong đơn cung do bị thế núi Bình Sơn xiêu vẹo chèn ép, lại thêm tác động của trận động đất

từ mấy trăm năm trước nên nứt ra vô số khe kẽ, ngoài khe nứt một đầu thông ra lòng hồ cạn dưới diện Vô lượng, một đầu có lẽ thông thẳng ra từ đỉnh núi đến hậu điện, cũng chính là nơi lão Trần dẫn người phóng hỏa thiêu rụi, bên trong giếng ngoài lò luyện đơn này chắc vẫn có đơn phòng, hỏa thất, được các, cùng nơi chưng cất thi dư.

Giếng luyện đơn này bị con rết sáu cánh chiếm cứ nhiều năm, nó tham lam được thạch, thường lặn lộn cọ mình dưới đáy giếng, khiến đồng quan quách xương cốt chất đồng xáo trộn bung bét cả, giờ muốn tìm ra mật thất khác dưới đáy hặc trên thành giếng, trước hết phải thu dọn sạch sẽ đồng thầy cổ quách cũ này đã.

Lão Trần lập tức hạ lệnh, trước tiên cắt một nhóm người khiêng những anh em tử thương ra khỏi Bình Sơn, một nhóm khác tiếp tục chuyển những thứ đáng tiền ra khỏi tiên cung. Ngoài núi đã có La Lão Oai dẫn quân tiếp ứng, trong này lão và Gà Gô sẽ đích thân đốc thúc chỉ huy một toán công binh đào bới thu dọn đồng hài cốt quan quách.

Gà Gô thấy thi thể sư đệ sư muội được đám trộm khiêng ra khỏi núi, trong lòng đau đớn không nói nên lời. Bọn họ tuy xưng hô sư huynh đệ, nhưng thực ra Hoa Linh và Lão Tây đều do một tay anh ta dìu dắt, là đồng tông đồng tộc, lại sớm tối bên nhau, quả thực tình thân như ruột thịt. Nếu chỉ dựa vào một mình anh ta thì dù bản lĩnh đến đâu, tài thuật đảm lược cũng có giới hạn, nay mắt thấy sư đệ sư muội chết thảm nơi núi hoang mà không thể ra tay cứu giúp, hỏi sao không đau lòng cho nổi? Tuy đã tự tay báo thù cho họ nhưng trong thâm tâm anh ta vẫn đau đớn vạn phần, càng lo Ban Sơn Phân Giáp thuật từ nay thất truyền.

Tuy nhiên đại sự trước mắt vẫn chưa thành, Gà Gô đành phải xốc lại tinh thần, chỉ huy đám trộm thu dọn đồng hài cốt quan tài dưới đáy giếng. Để đề phòng trong đồng xác chết có cương thi đột ngột vùng dậy, vài chục người được cắt cử cầm gậy sập trắng canh chừng xung quanh, nếu có gì bất thường sẽ nhất loạt xông vào khống chế, không để cương thi hại người.

Cổ thầy được tập hợp từ khắp mọi nơi, đa phần đều là những nơi có mạch phong thủy rất tốt, nên rất nhiều cương thi vẫn tươi tắn như khi còn sống. Cương thi ở đây không nhất định là quái vật thi biến vùng dậy, những trường hợp chết mà không hóa, cơ thể cương thi cứng không thể uốn gập, cũng có thể gọi là cương thi.

Còn có những người sau khi chết đi, thi thể sinh ra dị tướng, ví dụ như cổ thầy trăm năm, đầu tóc móng tay vẫn tiếp tục mọc dài ra mãi, móng tay dài tới mức cuộn cả lại, da thịt vẫn mềm mại như khi còn sống, các khớp tứ chi vẫn có thể duỗi gập bình thường, loại này cũng được gọi là cương thi, song phân tích kỹ hơn thì nên được liệt vào dạng “hành thi”

Dưới sự chỉ đạo của lão Trần, hơn hai trăm lính công binh và đám trộm Xả Lĩnh, người nào người nấy mặt che tấm lụa đen, tay xỏ găng, cổ chịu đựng mùi hôi thối thấu trời, lên gân lên cốt len lỏi vào đồng xác chết, trước tiên bật nắp từng cỗ áo quan, cạy hết vàng ngọc khảm trên đó, sau lại dùng lưỡi câu móc vào mõm từng cái xác lòi tuột ra ngoài, đoạn dùng thùng trối chặt, rồi lấy dao cạy mõm, móc ruột tìm châu ngọc. Minh khí tùy táng chia làm hai loại trong ngoài, trong đó thứ minh khí giấu trong thi thể thường có giá hơn nhiều.

Phương pháp đồ đấu này của phái Xả Lĩnh tất nhiên không giống với Mô Kim hiệu úy. “Mô” trong “Mô Kim” tức là “mò”, dùng tay sờ soạng khắp lượt thi thể người chết rồi thôi; còn Xả Lĩnh lại là “xả”, cũng chính là dỡ, nếu trong mòm cổ thầy có khảm răng vàng, bọn họ không dùng búa gõ thì dùng kim để kẹp, tốt xấu gì cũng phải dỡ ra cho bằng hết. Cổ thầy nào trong mòm ngậm châu ngọc, rơi vào tay đám người Xả Lĩnh thì coi như xui tận mạng, nếu hài cốt cương cứng không cạy mòm ra được, thì bọn họ cũng quyết dùng rìu bổ vỡ sọ ra mới cam.

Thời xưa, phong tục khâm liệm an táng người chết rất khác nhau, có người mong muốn sau khi chết cơ thể được giải thoát, nhưng giữa thời Xuân Thu – Tần Hán, lại có rất nhiều người ủng hộ việc giữ gìn diện mạo người chết y như lúc sống. Các phương pháp lưu giữ hình hài lại càng muôn hình muôn vẻ, giàu có kiểu của giàu, nghèo có cách của nghèo, có người dùng tráp ngọc, áo ngọc để khâm liệm, có người nhét ngọc lạnh vào trong thi thể, lại có người ngậm trụ nhan châu, trụ nhan tán, hoặc đổ thạch tín, thủy ngân vào xác chết, người nghèo không có điều kiện cũng cố ngậm một đồng xu, gọi là “tiền áp khẩu”.

Người phái Xả Lĩnh róc thầy tìm ngọc hầu như chẳng kiêng kỵ gì, các loại thủ đoạn đều có thể mang dùng, chuyện này liên quan tới truyền thống của quân Xích Mi năm xưa. Khi đó quân Xích Mi khởi nghĩa đào

bối khắp lượt lảng tẩm Hán đế, tiêu hủy thi thể tổ tiên của những kẻ cầm quyền chính là một cách để cổ vũ tinh thần nghĩa quân nông dân. Loạn quân tạo phản, có có còn để ý đến thi thể trong mộ cổ lúc sinh thời vinh hiển quyền quý ra sao, dù trong hài cốt không có minh khí cũng cứ theo lệ giày xéo một phen, hoặc thiêu đốt hoặc phanh thây, thủ đoạn vô cùng tàn khốc, giữa họ và đám chủ quý tộc kia dường như đều có mối huyết hận thâm thù.

Cho nên thuộc hạ của lão Trần vẫn làm theo những quy ước thủ đoạn đã được truyền lại từ bao đời nay. Tuy nhiên tới thời Dân Quốc đã không còn ý nghĩa gì đặc biệt nữa, nhưng về độ tàn khốc vẫn khiến cho Ban Sơn đạo nhân Gà Gô nhìn mà không thôi xýt xoa, Ban Sơn đổ đầu, quả nhiên khác xa Mô Kim Xả Lĩnh.

Cảnh tượng trong giếng vô cùng hỗn loạn, hài cốt quan quách tan tành, nước thối, chu sa, thủy ngân vung vãi khắp nơi, đầu đầu cũng nghe những tiếng đao rìu bổ quan chặt thây đình tai nhức óc. Để rảnh chân rảnh tay, đám trộm đã mang hết cổ thây treo ngược lên trên cái lư hương bằng đồng, trước tiên vơ sạch trang sức liệm phục, sau đó moi hết các chất độc thủy ngân, dịch thối trong bụng cương thi, rồi phanh thây mổ bụng, đến khi chắc chắn bên trong xác chết không còn thứ gì đáng tiền, mới mang cái xác nát bươm vứt vào sọt tre để lính công binh khiêng ra khỏi giếng. Hài cốt quan quách liên tục được chuyển đi, toàn bộ diện mạo nơi đáy giếng cũng dần lộ ra. Lão Trần và Gà Gô đưa mắt nhìn quanh, dưới ánh đèn bập bùng, thấy nền đá nơi đáy giếng không bằng phẳng mà lồi lõm khác thường, dường như lở mờ hai bức phù điêu hình người, liền giật mình đánh thót, đưa mắt nhìn nhau: “Trong giếng này ngoài hài cốt ra...lẽ nào dùng cả ma quỷ để luyện thành đơn hoàn?”

311. Q.7 - Chương 32: Vân Tàng Bảo Điện

Lão Trần dẫn đám trộm Xả Lĩnh phá quan hủy thây trong giếng đơn, chẳng kiêng kỵ gì quỷ thần. Ai nấy đều nín thở ghê sợ, hạ quyết tâm, tập trung vào việc, đến khi tiêu hủy sạch sẽ đồng cổ thây quách cũ, lại thấy trên phiến đá dưới đáy giếng lộ ra một bức phù điêu, khắc hình hai con ác quỷ tóc tai bù xù. Tuy đáng vẻ mơ hồ nhưng vẫn nhìn ra bộ mặt nanh ác chẳng khác nào Tu La, Dạ Xoa, quái dị hơn là cả hai con quỷ này đều không có mắt, thay vào đó là hai cái hốc đen ngòm.

Lão Trần và Gà Gô là những kẻ dĩ nhiên đi nhiều hiểu rộng, nhưng cũng chưa từng thấy trên đời có dạng quỷ mù không mắt thế này, thấy hình ác quỷ kỳ quái dị thường khắc dưới đáy giếng, trong lòng không khỏi hồ nghi, thực không biết có ẩn ý gì.

Trên đời này quả thật từ xưa đã có thuật dung cương thi luyện âm đơn, nhưng tuyệt nhiên không nghe nói đến chuyện luyện đơn bằng ma quỷ. Đơn cung trong núi Bình Sơn nhìn giống như một dao dài thần tiên với lưỡi vàng điện ngọc, vậy mà bên trong lại giấu một đồng xác chết moi lên từ khắp mọi nơi, chuyện thực hiện những tà thuật bằng môn tả đạo, không thể suy đoán theo lẽ thường. Thêm nữa, xem ra mộ thất của tướng quân nhà Nguyên hoàn toàn không đặt trong đơn cung chính điện, không biết bên dưới cánh cửa đá khắc hình ác quỷ này ẩn giấu huyền cơ gì đây?

Lão Trần đảo mắt suy tính, bảo thuộc hạ đưa người dẫn đường tới, hỏi anh ta xem Bình Sơn có truyền thuyết ma quỷ quái nhiều không. Gã Động Di xua tay lắc đầu quây quây: “Nói để chửi vị anh hùng biết, chỗ chúng tôi xưa nay chỉ có truyền thuyết về cương thi hại người, chưa từng nghe nói có ma quỷ làm loạn...”

Lão Trần nghe thế gật đầu, không có ma thì tốt, nghe nói trong núi Bình Sơn có một cái giếng chứa tất cả của cải châu báu do các bậc Hoàng đế cúng tiến thần tiên, lẽ nào chính là chỗ này? Xem ra quân Nguyên sau khi chiếm được Bình Sơn cũng không phát hiện ra dưới đồng xác người nơi đáy giếng còn có chỗ bí mật này, lão bèn nói với Gà Gô: “Mật thất dưới đáy giếng rất có thể là hang giấu báu vật, trong tình hình này có vẻ vẫn chưa bị quân Nguyên sờ đến. Lão Hoàng đế dùng thi du luyện đơn, lẽ trời không dung, đồng của báu trong đơn cung này coi như là của anh em ta rồi.”

Gà Gô đã tìm lại được hai khẩu súng Đức, anh ta mất không hai người cộng sự, lửa giận bùng bùng trong gan ruột, chỉ muốn xối tung cái địa cung này lên, nghe lão Trần nói vậy lập tức gật đầu tán thành: “Giờ vẫn còn mấy trăm con gà trống, máu gà trống và tiếng gáy của nó là thứ trừ tà diệt ma tốt nhất, dù bên trong gian mật thất này chứa thứ tà tông độc dị thể nào cũng không lo, tôi đây chẳng ngại gì nguy hiểm, quyết truy tới cùng.”

Lão Trần lập tức lệnh cho thuộc hạ cạy tung cánh cửa đá khắc hình ác quỷ, phía ngoài cánh cửa đã bị khóa chặt bằng khóa đồng, loại khóa đầu chó dùng để khóa thành vào thời Tống, khóa đóng khít như hai hàm răng chó, không có chiếc chìa đặc biệt sẽ không tài nào mở nổi. Nhưng đám trộm Xả Lĩnh người đông thể mạnh không gì không khuất phục nổi, hàng trăm cuộc xẻng búa rìu thay nhau bổ xuống, chưa tới một tuần trà, cánh cửa đá đã được nạy tung.

Đáy giếng bỗng chốc lộ ra một cái hố to tướng, không đèn không đuốc, chỉ tuyền một màu đen kịt, xòe tay ra không thấy ngón, chỉ nghe tiếng gió thổi ù ù bên dưới, có vẻ động huyết rất rộng rất sâu, lính công binh lấy dây thừng buộc vào đèn bão thả xuống thăm dò. Nhìn rõ quang cảnh dưới huyết, ai nấy không khỏi giật mình kinh ngạc. Thì ra dưới đáy giếng là một cây quế khổng lồ sum suê rậm rạp, tán lá ken dày như cái lọng, không biết rộng tới bao nhiêu dặm.

Cây quế này mọc dưới chân núi, sống nhờ vào thi khí trong đơn tỉnh, tán lá sum suê âm khí bức người. Đám trộm đứng trên miệng hồ nhìn xuống, ai cũng cảm thấy tán cây quế toát ra một luồng khí lạnh thấu xương, khiến lông mao khắp người dựng đứng.

Lão Trần cũng thấy kỳ quái, câu quế cổ thụ cành lá sum suê dưới đáy giếng này tại sao bị cánh cửa đá khóa lại? Động huyết phía dưới rất rộng, không giống với mật thất chôn giấu của cải châu báu, lão rửa thăm quái lạ, đoạn lệnh cho thuộc hạ khiêng thang rết tới móc vào chạc cây, trèo xuống thăm dò tình hình.

Đám trộm khiêng thang tre tới, tất cả đều mang theo dao súng, gà trống trên lưng, từ ngọn cây ù ù gió âm trèo xuống. Cây quế già trong động huyết to thì to thật, nhưng không cao lắm, chỉ được cái cành nhánh rậm rạp, thân cây phủ lớp vỏ xù xì, có tên trộm sờ vào, cảm giác là lạ bèn đứng trên thang giơ đèn soi, lập tức giật mình kinh hãi suýt thì rơi ngã, may mà Gà Gô giơ tay túm kịp.

Gà Gô cũng giơ đèn soi lên thân cây, thì ra những chỗ lồi lõm trên đó đều có hình mặt người, cũng có mắt mũi miệng đầy đủ ngũ quan, có điều thần thái đều như quỷ khóc thần sầu, méo mó vẹo vọ đáng sợ.

Gà Gô hít một hơi khí lạnh, quế là loại cây thuộc tính âm hàn, trong giếng lại chôn nhiều xác chết, thi khí trong đó đều bị cái cây này hút hết, nghĩ đoạn anh tiện tay chém một nhát dao lên thân cây thì thấy máu tươi tuôn ra xối xả, nghĩ nát óc cũng không đoán ra nổi tại sao trong tiên cung luyện đơn lại phải cất giấu một cây quế già hấp thu khí như vậy. Có lẽ đây là một cây “thi quế”, giống như “quỷ du”, đều là những loại cây độc hiểm thấy, tương truyền loài cây này là cầu nối giữa hai cõi âm dương. Trong đơn cung Bình Sơn đầu đầu cũng đầy những thứ quỷ dị, không biết địa cung thật sự nằm ở chỗ nào, nghĩ đến đây anh ta bèn âm thầm rút súng ra.

Lão Trần cũng có cùng cảm giác như Gà Gô, lão và thủ lĩnh Ban Sơn đạo nhân dặn mọi người trèo xuống gốc cây, giơ đèn giơ đuốc soi bốn phía, thấy rễ cây cắm sâu vào vách đá, trong động không hề có hơi ẩm mà chỉ có khí lạnh thấu xương, cây quế này hoàn toàn sống nhờ vào âm khí cổ cây, cành lá rậm rạp sắp trĩu cả xuống đất.

Dưới tán cây quế sương mây vẫn vút như trong cõi mơ, quanh gốc cây có bốn tòa lầu các, hình dáng kích thước tương đồng, đều chung lối kiến trúc hai tầng, mái cong lợp ngói, hiên rộng xà cao, đứng dưới gốc cây, cảm giác như mọi tục niệm trong lòng đều được gột rửa, xuất trần thoát tục, khác hẳn cảnh giới nhân gian.

Nhưng cả bốn tòa lầu đều tối thui, không có lấy một tia sáng nào, ngay mái ngói và khung cửa sổ cũng tuyền một màu đen. Khung cảnh thần tiên này cùng tồn tại bên âm khí nặng nề của cây quế già, thật chẳng hài hòa tí nào. Đám trộm đứng dưới gốc cây quan sát chung quanh, ai cũng có cảm giác như rơi vào hiểm cảnh, run rẩy sợ hãi, không đợi lão Trần ra lệnh đã tự giác lưng tựa lưng, kết thành trận thế, đề phòng bất trắc.

Bọn người lão Trần đã bị cam bẫy mai phục trong núi Bình Sơn làm cho khiếp đảm, giống như chim sợ cành cong, thấy mặt ngoài bốn tòa lầu dưới gốc cây đều được chạm trổ tinh xảo vô cùng thì bất giác căng thẳng, hè nhau giơ khiên chậm chậm tiến lại gần, song các tòa lầu các vẫn tối đen như mực, lại thêm bên trong động huyết không có đèn nến, khiến chúng dường như tan nhòa vào bóng tối.

Gà Gô là người gan dạ, lại có áo giáp bảo vệ, tự mình xách theo một cây đèn bão và khẩu súng Đức, bước ra khỏi hàng, đến trước một tòa lầu để nhìn cho rõ. Nhưng điện đài lầu các tối đen như mực, rọi đèn vào cũng không thể nhìn rõ, chỉ lờ mờ thấy hình dáng nhà cửa ẩn hiện trong biển sương mù.

Anh ta đành chìa súng bắn một phát vào tòa lầu đen thui, lập tức nghe thấy tiếng vọng lại, hình như đã bắn phải một bức tường sắt. Lão Trần đứng sau ngạc nhiên hỏi: “Không lẽ tòa lầu này được đúc bằng sắt?”

Gà Gô gật đầu xác nhận, tòa lầu này quả thật làm hoàn toàn bằng sắt, chẳng trách không có màu sắc của ngôi ngọc cửa son, anh ta chưa từng gặp tòa lầu sắt nào kỳ quái thế này, cửa ra vào cửa sổ đều làm bằng sắt, chạm rồng hoa văn, tinh xảo tới phi phàm, giống hệt lầu thông thường, cửa có thể mở ra khép vào, bên trong lầu đầy đủ phòng ốc. Có điều cả ngôi điện được làm bằng sắt thép, kiên cố vô cùng, từ ngoài nhìn vào không phát hiện ra bên trong có gì, nhưng bên ngoài chắc sẽ có mấy chốt bẫy, giờ anh ta vẫn chưa biết cái chốt đó nằm chỗ nào, nên nhất thời không dám manh động, bèn quay lại hội ý với lão Trần.

Lão Trần ngẫm nghĩ, đoạn nói: “Lầu sắt đương nhiên không thể là nơi ở của chủ nhân, nhìn tường đồng vách sắt thâm nghiêm thế này, lại còn khóa kín khác thường, bên trong nhất định cất giấu của cải châu báu gì đó. “Đám trộm Xả Lĩnh đến Bình Sơn vì mưu cầu tiền tài, nay tìm thấy tòa lầu cất giấu của báu này thật như mèo già vờ được chuột chù, sao cầm lòng choặng?”

Lão lập tức dẫn dò thuộc hạ và cử ra một nhóm người nào người nấy cao to vạm vỡ, đều là những tay cường tráng giỏi nghề đập phá, dùng cuốc to xẻng lớn phá cửa. Có điều, tuy người đông thế mạnh nhưng do không tìm được chốt mở lầu nên cũng phải tốn nhiều sức mới phá được cánh cửa sắt. Dưới bốn mái hiên của tòa lầu giấu nhiều cung nỏ, nhưng sắt thép lầu ngày đều đã hoen gỉ, mất hết công dụng, chẳng thể gây khó khăn gì cho dân trộm mộ.

Thấy tòa lầu sắt bố trí cung nỏ chống trộm, mọi người càng thêm chắc chắn bên trong thế nào cũng có châu báu. Trong tiếng bản lề gừ sét rít lên ken két, cánh cửa sắt từ từ mở toang. Đám trộm hết sức cẩn trọng, trước tiên cử hai người vào thăm dò xem còn cạm bẫy gì không, sau đó hơn mười người nữa mới tiếp tục tiến vào, soi đèn bão kiểm tìm châu báu giấu trong đơn cung.

Gà Gô tò mò nên để lão Trần đứng ngoài tiếp ứng, còn mình xách súng theo đám trộm vào trong, ngẩn đầu nhìn quanh bốn phía, chỉ thấy vừa bước vào cửa đã là chính đường, bên trong ngay cả nền nhà cũng đúc bằng sắt. Ngay giữa chính đường là bức tượng ngọc chân trần, có lẽ là Dược Vương trong tiên đạo, tượng thần không cao, chỉ chừng hai thước, toàn thân bóng láng, vài tên trộm lập tức bước lên phía trước, khiêng tượng Dược tiên từ trên bàn xuống bỏ vào bao da.

Gà Gô thấy thế nhủ thầm trong bụng, thì ra đây là Dược vương các. Nơi cất giấu đan dược trong đơn cung còn được gọi là lộ các, thứ được cất giữ trong lộ các nhất định đều là những loại dược liệu vô cùng quý hiếm, có lẽ cây quế khổng lồ được trồng dưới đáy giếng là để hút hết âm khí, mục đích giữ cho đơn hoàn cao tán bên trong lộ các không bị biến chất. Anh ta vừa đi vừa nhìn ngó, vòng qua mấy gian phòng bằng sắt chặt hẹp sau chính đường.

Trong căn phòng cuối cùng toàn bình gốm lọ ngọc dùng để đựng thuốc, vài cái còn được nút kín, linh chi dược thảo cùng nhục khuẩn vẫn giữ được dược tính y như cũ. Trong đó có một cái hộp ngọc bắt mắt nhất, ngoài mặt vẽ hoa văn sắc sảo, toàn những biểu tượng cát tường như tùng hạc tiên thảo. Gà Gô mở nắp hộp ngọc, chỉ thấy bên trong được chia làm rất nhiều ô vuông, trên mỗi ô đều có một kim bài nhỏ xíu, trong ô đựng các loại dược thạch hình thù khác nhau.

Soi đèn nhìn kỹ, thấy trên các tấm kim bài viết nào là vuốt sư tử, ngọc nhện, mắt rắn, ngọc chó, ngọc ba ba...tuyệt là kết thạch nội đơn của các loài linh vật. Nhưng thứ này đều là những dược liệu quý hiếm chỉ có trong hoàng cung đại nội, ngay như viên ngọc nhện nhỏ nhất ở đây cũng phải to bằng quả hạch đào, bóng tròn đen nhánh, là linh đơn dược liệu hiếm thấy trên đời.

Đám trộm đa phần đều là những kẻ sành sỏi, chỉ riêng đồng chai lo đựng thuốc kia đã là cực phẩm đắt tiền rồi, đơn hoàn dược thạch bên trong càng khỏi phải nói, đứng trước kho báu này ai nấy đều sướng rơn, thấy gì nhặt nấy, không hề khách khí. Từ cầu thang sắt đi lên tầng hai, sương khói dần dày hơn, các bức tường sắt vẫn đen kịt, trong ánh đèn mờ mờ không thể nhìn rõ bất cứ thứ gì.

Gà Gô cầm đèn xách súng dẫn đầu đi lên, vừa đến tầng hai, anh ta liền giơ chân đá tung cánh cửa sắt, thứ đầu tiên trông thấy là một người con gái áo quần diêm dúa đang đứng ngay trong phòng. Người đó ngoảnh mặt vào trong, đứng yên bất động giữa căn phòng sắt tối đen, nhìn từ phía sau hệt như người sống, nhưng thân thể không toát lên chút hơi người nào.

Cặp mắt chuyên đào mộ cổ cửa Gà Gô tinh như mắt cú, ánh đèn vừa quét qua đã nhìn rõ người con gái đó mặc trang phục thời Minh, chân đi giày bó đế gỗ, trên người vận một bộ quần áo thủy điền ghép từ bốn loại vải vụn, hình dáng hơi giống áo cà sa của đám tăng nhân, bên ngoài khoác một chiếc áo chen không tay, đây chính là trang phục thủy điền của phụ nữ thời Minh.

Bắt đầu từ thời nhà Minh, tất cả sĩ nông công thương quân dân đều bị cấm mặc Hồ phục, hoàng đế Đại Minh chiếu cáo thiên hạ “áo mũ hết thảy theo kiểu nhà Đường”, về tổng thể khôi phục hệ thống trang phục Hán tộc, sử dụng kiểu áo cổ vạt chéo phải hoặc áo cổ tròn đã có từ thời Thương Chu xa xưa. Phụ nữ thời Minh thường mang khăn quàng vai, áo chen không tay, đeo gùi, về màu sắc trang phục phải tuân theo yêu cầu nghiêm ngặt, chỉ được dùng màu sắc nhã nhặn như tím, xanh, hồng đào, không được dùng bất kỳ màu sắc sặc sỡ nào.

Mộ cổ đời Minh qua tay Gà Gô không dưới mười cái, đương nhiên anh ta vừa nhìn đã nhận ra ngay niên đại của bộ y phục này, trong lòng vô cùng kinh ngạc. Tòa điện sắt đá này đã bị phủ bụi từ thời Nguyên, cửa khóa kín mít, chẳng khác nào cái lồng sắt, đến con chuột nhắt còn không chui vào được, vậy người con gái thời Minh này ở đâu ra? Làm thế nào cô ta vào được đây, chẳng nhẽ ả biết phép thu cốt thuật di hình ư?

Gà Gô dẫn đám trộm lên lầu, nhưng người con gái nọ vẫn đứng im như tượng, quay lưng lại về phía họ, như không hề hay biết có kẻ tiến vào, từng làn sương lạnh len qua cánh cửa sổ đen thui, bóng người con gái mơ hồ cũng như trong cõi âm tào địa phủ.

Đám trộm khựng lại chen chúc trước cửa, cứ ngây ra nhìn, trộm mộ lắm quả nhiên có ngày gặp ma, dừng thấy ngày thường đào mộ quật mã chẳng làm sao, ấy là chưa thực sự gặp phải chuyện tà môn đó thôi. Vừa nghĩ tới có ma thật, ai nấy đều mềm nhũn cả hai bắp chân, chỉ chực quay đầu bỏ chạy, nhưng lúc này chân tay đã không còn nghe theo ý người nữa, cứ như bị đinh đóng chặt xuống đất.

Gà Gô không buồn để ý đến phản ứng của mấy tên trộm, xách đèn bước lên phía trước, đột ngột quát hỏi: “Là người hay là ma?”, vừa nói, anh ta giơ tay vỗ vai người con gái mặc y phục thời Minh, nào ngờ thứ mà anh ta chạm phải chỉ là khoảng không.

312. Q.7 - Chương 33: Sương Ẩn Hành Lang

Gà Gô thấy một người con gái mặc y phục thời Minh, đứng bất động trên tầng hai tòa lầu sắt, nền nhà phủ một lớp bụi dày nhưng không hề có dấu chân, xem ra mấy trăm năm rồi không ai qua lại, chẳng nhẽ là gặp ma? Anh ta khê rùng mình, lại muốn xem người con gái này có gì cổ quái, bèn bước lên trước hai bước, từ phía sau giơ tay vỗ vào vai cô ta, không ngờ chỉ vỗ vào khoảng không.

Gà Gô vỗ hụt, vội né người lại, chỉ thấy từ vị trí người con gái bỗng chốc bốc lên một làn khói bụi, tản ra khắp một căn phòng chật hẹp.

Đám trộm tưởng có độc vội vàng nín thở, bịt mũi bịt mồm tránh cả ra xa. Gà gô từ khi bước vào tòa lầu cũng cảm thấy nơi đây được khí nặng nề, sợ đụng phải bầy khói độc nên đã sớm phòng bị kỹ càng. Có điều người con gái kia vừa bị chạm phải đã hóa thành bụi, lớp bụi dày như một lớp sương mù, nhưng hoàn toàn không có vẻ gì khác thường.

Gà Gô đeo gang tay da cá nhám, tiện thể chộp vào đám sương mù một cái, soi đèn thì thấy trên gang tay mặt giấy khô xác, nát vụn như bột, chỉ còn sót lại vài vết tích gân giấy, chẳng nhẽ đây là người giấy được cất dán tinh xảo, đặt trong phòng đã mấy trăm năm, gân giấy sớm đã khô xác, vừa bị chạm vào lập tức hóa thành tro bụi. Gà Gô càng lấy làm lạ: “Lẽ nào người con gái này không phải người cũng chẳng phải ma, chỉ là hình nhân bằng giấy? Vậy mà nom y như người thật, quả là thật tài tình, nhưng cô ta mang trang phục thời Minh, sao lại ở trong lộ phòng bằng sắt khóa kín này được? Niên đại này...”

Liên tiếp gặp phải bao chuyện kì lạ trong núi Bình Sơn, người học vấn uyên bác như anh ta cũng không sao đoán được nguồn cơn. Anh ta đi quanh căn phòng sắt trên lầu hai một vòng, thấy không có gì bất thường, cửa sổ và cửa ra vào đều khóa chặt, thực sự khó phán đoán người giấy đời Minh kia được đặt trong phòng bằng cách nào, chẳng nhẽ do mình hoa mắt? Bụng đây ngờ vực, anh ta bèn quay xuống dưới lầu, đến bên cây quế già, đem chuyện gặp phải trong lộ phòng cho lão Trần nghe.

Lão Trần nghe xong cũng thấy kỳ lạ, vắt óc suy nghĩ mãi chẳng tìm chút manh mối nào, đành cử người đi lục soát ba tòa lầu sắt còn lại, hoặc bẫy hoặc đào, bật tung cửa từng tòa, trong ngoài lục lọi một lượt mới biết bốn tòa lầu sắt này thì ra chẳng cất giấu thứ báu vật đại nội gì. Động huyết dưới đáy giếng này là mật thất, còn bốn tòa lầu sắt đen sì kia đều là lộ phòng cất giữ đơn dược quý báu và thư tập kinh điển, bọn họ vợ vét được không ít của cải, chỉ riêng hà thủ ô thành hình đã lên đến hơn chục cặp, nhưng trong cả ba tòa lầu còn lại không thấy hình nhân bằng giấy mặc trang phục thời Minh nào nữa.

Lão Trần thấy thu hoạch không nhỏ, khoan hãy nói tới những thứ đơn hoàn cao tán đã hang trăm năm không biết còn có được tính hay không, chỉ riêng những cái chai lọ đựng thuốc đều là cổ vật thời Hán Đường, cái nào cũng giá trị vô cùng. Nhưng trước sau vẫn không tìm thấy cái cương thi già gọi là “Thi vương Tương Tây” đâu cả, nếu làm đến đây rồi thôi, lão thân làm đầu sỏ đám trộm mộ không biết giấu mặt đi đâu nữa, dù gì cũng đã mất hơn trăm anh em ở cái chốn Bình Sơn này rồi.

Lão quyết định tiếp tục lùng sục, cho quân tản ra khắp nơi trong huyết động có cây thi quế. Đám trộm đốt đuốc lửa gà, xếp thành một bức tường người, sục sạo kỹ từng khe núi hốc đá xung quanh.

Phạm vi tìm kiếm được mở rộng, đám người dần phát hiện động huyết này bao quanh bởi một bức thành đồng vách sắt, tạo thành một mảnh sân ở giữa. Ngoài bốn tòa lầu sắt dưới cây thi quế, còn có đơn thất luyện đơn, bên trong xây lò gạch ống bể, để vài dụng cụ bằng đồng xanh cổ đại, đằng sau tấm bình phong bằng ngọc thạch là một cánh cửa bị khóa trái bên trong.

Lão Trần và Gà Gô tuy là những bậc “trạng nguyên khôi tinh” đứng đầu làng đồ đấu, nhưng trước giờ chỉ trộm mộ cổ, vào đơn cung gặp phải bao thứ bình sinh chưa từng trông thấy, đều thâm lấy ngạc nhiên. Tìm kiếm mấy lượt vẫn không phát hiện ra dấu vết địa cung cổ mộ, cuối cùng cả bọn tới trước cánh cửa lớn đằng sau tấm vách ngọc, lão Trần bèn lệnh cho người dùng cuốc xẻng nạy cửa, tiếp tục đi sâu vào bên trong.

Lão dựa vào địa thế Bình Sơn để phán đoán, sau cánh cửa này có lẽ thông tới đáy hậu điện, nhưng địa hình trong lòng núi vốn lắt léo phức tạp, bên trong ủng thành, chính điện lẫn đơn cung đều không có dấu vết của mộ cổ đời Nguyên. Sau khi phóng hỏa hậu điện, cả bọn vội vã thoát ra ngoài, nhưng trong ngôi điện đó quả thật có xương ngựa, binh khí, giáp trụ bồi táng, cứ từ giếng đơn này suy ra thì dưới hậu điện chắc cũng có mật thất mật động gì đấy, mộ thất thực sự có lẽ nằm đâu đó gần đấy.

Đoạn lão lệnh cho thuộc hạ phá tung cửa lớn, còn mình cùng Gà Gô đứng đợi giữa mảnh sân bên trong bức tường sắt. Khi đó lão Trần có dã tâm rất lớn, lão cho rằng đám trộm Xả Lĩnh chuyên bày trò tụ tập mưu phản, dưới triều đại nào cũng luôn là “cái đinh trong mắt cái dằm trong tay” của bọn quan phủ, thế lực phái Xả Lĩnh tuy lớn, nhưng một khi thiên hạ thái bình, bọn họ sẽ trở thành mục tiêu trấn áp đầu tiên của quan binh, đến nay khó khăn lắm mới gặp cảnh thiên hạ đại loạn, phiên quân chia rẽ, đây chính là lúc cần phải mở rộng thế lực, thâm nhập vào “Côn Luân sơn”, chính vì vậy lão vẫn luôn ngấm ngầm hỗ trợ tiền cho vài lộ phiên quân, đi khắp nơi lôi kéo người tài trong thiên hạ.

Trước mắt lão tự thấy bản lĩnh đồ đấu của mình còn thua Gà Gô một bậc, nên sớm có ý lôi kéo Ban Sơn đạo nhân nhập bọn, có kẻ bản lĩnh cao cường như Gà Gô làm trợ thủ đắc lực, lão có thể rảnh tay chuyên tâm vào củng cố thế lực quân phiệt, như thế lo gì đại sự không thành? Có điều con người này trước sau chỉ thích độc hành, tầm nhìn lại xa, muốn anh ta nhập bọn thực không phải là dễ.

Nhân đây lão muốn vòng vo thăm dò ý tứ Gà Gô, kiếm cơ lôi kéo Ban Sơn đạo nhân nhập bọn. Đảo hai hàm răng, uốn ba tấc lưỡi, lão bắt đầu nói từ Thi Vương Tương Tây trong mộ cổ Bình Sơn. Nghe tên dẫn đường người Miêu nói, vùng lưu vực sông Mãnh Động nhiều núi cao rừng sâu, nhất là ngọn Bình Sơn dưới chân Lão Hùng Lĩnh, trước đây thường có người lên đó hái thuốc, bị cương thi nấp trong khe núi kéo vào hút hết máu tủy, những người may mắn thoát chết đều nói, cương thi đó thân hình vô cùng cao lớn, thân khoác bào tím lưng thất đai vàng, nhìn trang phục thì biết không phải vương hầu cũng là thừa tướng, cho nên đều gọi là Thi vương Tương Tây. Nghe nói ban ngày ban mặt nó cũng dám mò ra hại người, từ đó không ai dám bén mảng đến gần núi này nữa, vậy mà chúng ta lên núi chỉ thấy đủ loại trùng độc, chứ chưa gặp yêu tinh yêu tướng gì cả, xem ra mấy truyền thuyết của đám người Động Di kia không hề đáng tin.

Gà Gô lòng đầy tâm sự, nghe những lời không đầu không cuối của lão Trần bèn thuận mồm đáp: “Trần thủ lĩnh nói rất phải. Nghe nói vùng Lương Quảng – Quảng Đông Quảng Tây cũng có nhiều truyền thuyết tương tự, phàm đào được cổ cây quý tộc, chỉ cần nhìn thấy trang phục xa hoa, lưng thất đai vàng đai ngọc,

lập tức một đồn mười mười đồn trăm, gọi là Thi vương, gần như cương thi cũng có thể phân làm Tam lục, cửu đẳng, sinh thời làm Vương công sau khi chết đi, thi biến cũng lợi hại hơn cương thi bình thường. Quan niệm này của đám trộm vật ngu dân, nói ra chỉ tổ nực cười.”

Lão Trần liền bảo, người anh em nói rất có lý, thực ra người cao quý lúc sinh thời sau khi chết đi, cách an táng và bảo quản thi hài không giống như bách tính nghèo khổ, cho nên thi hài quý tộc moi lên từ mồ cộ thường vẫn tươi tắn sinh động nhờ tác dụng của minh khí quan tài; còn thi thể người nghèo chôn trong bãi tha ma, nếu không bị chó hoang moi lên gặm xương thì cũng bị dòi bọ gặm nhấm, chỉ chưa đầy nửa năm, ngay cả xương sọ cũng khó lòng nguyên vẹn nữa là. Cho nên sinh tiền là vương công tôn quý, chết đi thi thể vẫn tôn quý vạn phần so với bách tính tầm thường, còn được làm “Thi vương” hù dọa đám người khổ mạng đồ đầu chúng ta nữa chứ, nghĩ mà bụng mình, chỉ tổ càng thêm căm hận..

Lão Trần nhân cơ hội chuyển chủ đề, đi thẳng vào vấn đề chính, nói: “Cái nghề đồ đầu này tuy có thể kiếm bộn tiền nhưng trong mắt người ngoài lại vô cùng tăm tối, năm này qua năm khác tiếp xúc với mình khi quan quách trong mộ cổ, khắp người khó tránh âm khí. Bọn chúng ta không phải sinh ra đã muốn làm cái việc đào mồ quật mả vợ vét cổ đồng này, nhưng tạo hóa âm dương có cái lý của nó, cứ theo như tôn chỉ Ban Sơn Phân Giáp thuật của phái Ban Sơn các chú, thì trên cõi đời này một vật sinh ra tất có một vật khắc chế, vậy nghề nhân đồ đầu chính là khắc tinh của cái đám sinh tiền phú quý đồ đầu thôi.”

Thời thế loạn lạc, nạn binh đao thiên tai xảy ra liên miên, nào dễ bách tính có ngày an cư lạc nghiệp. Nói như Trần gia tôi đây, sản nghiệp tổ tiên để lại tưởng chừng tiêu mười đời cũng không hết, vậy mà trong thời loạn chỉ như muối bỏ biển. Trần mồ một thân tuyệt kỹ đồ đầu Xả Lĩnh, lại được anh em coi trọng, tôn làm đầu sỏ Xả Lĩnh khắp Nam Bắc mười ba tỉnh, trước loạn thế này thật không cam lòng đứng nhìn nước chảy bèo trôi, chỉ mong nắm lấy thời cơ giờ cao cờ nghĩa, trộm mộ đem tiền tài cứu tế muôn dân.”

Nói đến đây lão thở dài, làm ra vẻ hào sảng nói tiếp: “Tiếc rằng lực bất tòng tâm, bên cạnh thiếu người thực tài có bản lĩnh. Nếu người anh em bằng lòng cầm chân hương ở Thường Thắng sơn, ta đây đảm bảo ngôi vị thứ hai sẽ thuộc về đệ. Thường Thắng sơn của chúng ta có tới mười mấy vạn quân, gọi gió được gió hô mưa được mưa, từ nay hai ta liên thủ...”

Gà Gô sớm đã đoán được ý của lão Trần, chỉ đợi lão nói đến câu nhập bọn bèn vội vàng từ chối: “Bí mật của ba phái trộm mộ từ xưa truyền lại, trong đó Mô Kim, Xả Lĩnh đều là tự nghĩa đoạt tài cứu độ thể nhân, tiếc rằng Ban Sơn lại không đi theo con đường ấy, đã không cùng đạo sao lại có thể cùng mưu việc lớn, ý tốt của Trã thủ lĩnh tôi xin nhận, nhưng quả thật tôi không thể.”

Lão Trần vốn tưởng Ban Sơn đạo nhân Gà Gô giờ đã thành thân cô thế cô, tỉ tê một hồi chẳng khác nào “dốc ruột dốc gan, thiên hạ thuận lòng” có thành ý mời anh ta nhập bọn Thường Thắng sơn như vậy, rốt cuộc lại bị đối phương thẳng thừng từ chối, không vừa khỏi ngạc nhiên vừa phẫn nộ, liền hỏi: “Đạo của nghề đồ đầu không nằm ngoài câu trộm cũng có đạo, lẽ nào đạo của Ban Sơn có chỗ nào không giống? Có thể nói thẳng cho ta rõ được không?”

Gà Gô lúc này đã có phần chán nản, vả lại cũng không hứng thú với mấy chuyện tạo phản mưu đồ bá nghiệp, bèn nói thẳng: “Tiểu đệ vốn có chút tâm sự trước mặt người khác không tiện nói ra, nay huynh trưởng đã có lời hỏi, lẽ nào lại giấu?” Đoạn kể vắn tắt chuyện Ban Sơn đạo nhân trộm mộ tìm Mộc Trần Châu, nhưng mạnh mỗi ngày càng mờ mịt, giờ phái Ban Sơn chỉ còn lại mình anh ta, có lẽ số trời đã định không thể cưỡng. Nhưng chỉ cần anh ta còn sống một ngày, sẽ còn tuân theo di huấn của tổ tông, tiếp tục đi khắp nơi tìm kiếm viên trân châu ấy.

Lão Trần chợt hiểu ra, té ra vẫn là vì “tìm kiếm tiên dược bất tử”, liền cười nói: “Sao không nói sớm, đợi sau khi xong việc ở Bình Sơn, ta sẽ phái tay chân đi khắp nơi dò manh mối...” Lão vốn giỏi lung lạc lòng người, định ôm đồm gánh luôn việc khó cho Gà Gô, về sau chẳng lo anh ta không nhập bọn, nhưng chưa nói hết câu đã nghe thấy tiếng la thất thanh của đám trộm đang phá cửa đá.

Lão Trần và Gà Gô biết có chuyện dị thường, vội dặn người tới xem. Thì ra đám trộm đã mở được cánh cửa đá trên bức tường sắt vốn chỉ có thể mở từ phía trong, chỉ thấy đằng sau cánh cửa là một đường hầm trong núi, tối tăm ngoằn ngoèo, bên trong sương mù lừng lờ trôi nổi, hết như cảnh khói hương nghi ngút, không nhìn rõ sâu bên trong có gì.

ão Trần thấy đám trộm chuyện bé xé ra to, thực mất hết uy phong của Xả Lĩnh thì trong bụng không vui,

sầm mặt hỏi: “Vừa nãy làm sao mà la hét kinh thế? Chỉ là một cái hành lang thôi mà, bên trong rất có thể chính là mộ thất của người Nguyên rồi...”, vừa nói vừa giơ đèn soi ra ngoài cửa, nào ngờ lại nhìn thấy giữa làn khói sương bồng bềnh, hình như có người đang ngồi xếp bằng dưới đất, trong lúc hốt hoảng chỉ nhìn thấy người đó toàn thân mặc áo đen, trang phục vô cùng quái dị. Dáng người cao to béo tốt, mũi mồm to rộng, râu hùm hàm én, hai mắt sáng quắc. Ánh mắt hai bên vừa chạm nhau, lão Trần chợt thấy ớn lạnh, mồ hôi túa ra khắp người, muốn nhìn kĩ hơn nhưng người đó đã bị sương mù che khuất.

Trong khoảnh khắc đó, những người đứng cạnh lão Trần cũng nhìn rõ mồn một, người nào người nấy nhũn cả chân ra, lắp bắp nói không nên lời: “Cương thi... là...là Thi vương trong mộ cổ Bình Sơn đấy!”

Đám trộm nghe thế lập tức dừng hết sào tre vót nhọn lên, giăng sẵn lưới cá nghênh địch. Cương thi có loại chết rồi vẫn không thối rữa, lại có loại gặp phải dương khí của người sống liền bật dậy vỗ người, nếu thật gặp phải đại bánh tông, chỉ có cách chụp lưới cá lên nó, hoặc nhét cho nó cái móng lửa đen vào mồm.

Lão Trần đang định gọi mọi người tiến lên dàn trận, bỗng con gà trống Nộ Tinh bay vụt ra từ trong bầy gà, đậu ngay trên vai lão nghênh cổ gáy vang. Sau khi Gà Gô rơi xuống đơn tỉnh, con gà này liền nhập bầy gà trống, đuổi giết lũ rết khắp nơi trong cung điện. Khi đám trộm tiến vào lộ phòng bằng sắt, để dễ phòng lũ trùng độc cũng đem theo cả bầy gà, nhưng mãi vẫn không thấy xảy ra chuyện gì bất thường, vậy mà gà Nộ Tinh đột nhiên cất tiếng uy phong lẫm liệt, nhất định có điềm báo gì đây.

Đám trộm thấy thế cũng ngẩn người ra, bước chân có phần do dự, ai nấy đều có linh cảm rằng, chỉ cần đến gần Thi vương Bình Sơn lập tức rước họa vào thân. Gà Gô thấy vậy liền bảo: “Kể trong đó có vẻ không bình thường, có khi nào lại là người giấy không? Bên trong hành lang sương mù bưng bít, e là có yêu thuật tác quái, để mình tôi vào trước xem tình hình thế nào.” Nói đoạn liền xách đèn bước lên.

Hồng cô nương ngăn anh ta lại nói: “Khoan đã, lẽ nào mọi người lại không nhận ra, Thi...Thi vương đó mặc áo bào đen, dưới chân lại còn đi ủng, quý tộc người Nguyên sao lại có thể ăn mặc như thế?”

Lão Trần và Gà Gô đều cảm thấy kỳ lạ, sao Hồng cô nương lại biết bộ trang phục màu đen quái dị đó? Phục sức như vậy có nghĩa gì? Hồng cô nương nói: “Trước đây tôi từng ở trong Nguyệt Lương Môn lương bại giang hồ mãi nghệ mưu sinh, Thuyết Thư Xương Hí hay Cổ thái Hí pháp cũng chung một nghề cả, các chiêu trò trong ghánh hát tôi đều nắm rõ trong lòng bàn tay. Vừa nhìn rõ rành, trên đời chỉ có con đào hát kép trong ghánh hát mới ăn mặc như vậy, ăn vận đen từ đầu tới chân thế này, rõ ràng đang diễn vai quỷ câu hồn trong kịch văn.”

313. Q.7 - Chương 34: Quan Sơn Thái Bảo

Hồng cô nương đã quá quen với những trang phục đạo cụ trong ghánh hát, vừa nhìn đã nhận ra kẻ trong hành lang không hề ăn mặc như tướng nhà Nguyên, mà từ đầu xuống chân vận toàn màu đen, hóa trang thành ác quỷ Vô Thường. Áo liệm mặc cho thi thể khi liệm táng tuy khác xa quần áo thông thường, nhưng dù gì không có quý tộc nào mặc bộ áo quần hóa trang mà khâm liệm thế này. Trang phục của người xưa, có lẽ vào thời Dân Quốc trông chẳng khác phục trang trên sân khấu là bao, nhưng làm gì có ai mặc bộ áo đen hóa trang làm quỷ câu hồn ngồi trong mộ kia chứ?

Đám trộm nghe vậy đều kinh ngạc vô cùng. Lúc đầu thì gặp phải hình nhân nữ bằng giấy mặc trang phục thủy diên thời Minh, bây giờ lại lòi ra một kẻ mặc áo đen đóng giả quỷ câu hồn, mộ thất thực sự trong đơn cung Bình Sơn chưa thấy đâu đã gặp phải bao chuyện cổ quái kì dị thế này, ai nấy đều có cảm giác run sợ, nếu chẳng may trong lớp sương mù kia quả thật có Hắc quỷ Vô Thường ẩn náu thì biết phải làm sao?

Đào mỗ quật mả hoàn toàn dựa vào can đảm nhất thời, lòng càng bất an thì càng dễ bị quỷ ám, cho nên xưa nay vẫn có câu “đổ đầu chớ tin ma quỷ, tin ma quỷ chớ đổ đầu”. Đám trộm Xả Linh trước giờ đều cho rằng những nguy hiểm bên trong mộ cổ chủ yếu chỉ là mấy thứ cạm bẫy, cương thi, hiếm ai nhắc đến những chuyện kỳ hù về yêu tinh ma quỷ. Nhưng khi này tất cả đều đã tận mắt nhìn thấy con quỷ câu hồn vận đồ đen, hoạt động giải trí chủ yếu vào thời bấy giờ chính là nghe sách xem kịch, các vở kịch dân gian tương đối bình dân gồm có các loại kịch về ma quỷ, hồ ly, và mèo, đều dựa vào những tình tiết ma quỷ được thổi phồng để hấp dẫn người xem, quỷ câu hồn vận áo mũ đen, là một trong những nhân vật chính trong các vở kịch kiểu này, chính vì rất gần gũi với cuộc sống nên lại càng dễ khiến người ta tin là thật.

Lão Trần thấy lòng người hoang mang, sợ đám thuộc hạ mất hết nhuệ khí, bèn nói: “Kịch cợt toàn là mấy thứ bịa đặt hàm hồ, mười võ thì đến tám chín võ bốc phét nói bừa, sao có thể tin là thật? Khoan nói tới cái gì mà quý Vô Thường chuyên hút hồn lấy mạng người ta, ở thời nay, ngay cả thần tiên cũng không tránh nổi súng Tây đạn Tây nữa là, thôi kệ trong hành lang này có thứ gì, hãy cứ nã hai loạt đạn vào trước rồi hẵng nói.” Nói xong liền khoát tay lệnh cho thuộc hạ giờ cao súng trường, đồng loạt kéo chốt an toàn, sẵn sàng lên nòng, chuẩn bị nã đạn tới tấp vào trong hành lang.

Gà Gô đứng bên thấy đám trộm sắp sửa nổ súng, một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu, vội nhỏ giọng khuyên lão Trần không nên dùng súng, gà Nộ Tinh đã gây khác thường, nhất định trên người cái xác mặc đồ đen kia có vật gì cực độc, không thể cậy súng đạn mà sơ suất, bằng không một khi chất độc tung tóe khắp nơi, lúc ấy có muốn tiến vào bên trong cũng không được nữa.

Lão Trần chợt hiểu ra, vội nói: “Thực đúng là bậc hào kiệt kiến giải tương đồng, hô anh em lên đạn sẵn là để tăng thêm can đảm thôi, ta đây cũng đang định cử một nhóm dùng sào móc.” Nói đoạn liền ra lệnh cho mười mấy tên thuộc hạ tiến lên phía trước, thò thang rết vào đám sương mù, ngoắc vào người mặc áo đen kéo về.

Đám trộm theo lệnh hành động, sau một hồi hết lỏi lại kéo cũng móc được người mặc áo đen ngồi xếp bằng vào trong vách tường sắt, những người còn lại tay lăm lăm dao súng, như đang vao vây bốn phía nghênh đón cường địch. Kéo lại gần mới biết, quả nhiên là một cương thi mặt mũi quái dị, cũng chính là loại cổ thầy chết rồi không thối rữa.

Cái xác nam mặc áo bào đen này cao to béo tốt, ngồi khoanh chân xếp bằng, tay bấm chỉ quyết rất kì dị, quần áo trên người quả nhiên là trang phục đóng quỹ cầu hôn, bị thang tre lỏi kéo một hồi, bộ quần áo đã mục nát từ lâu liền bị toạc ra tơi tả, để lộ lớp da thịt đang trương phềnh, trắng bệch như ngâm nước, chọc thang tre vào thấy có mủ chảy ra, trong các hốc tai mắt mũi mồm toàn là thứ bột màu đen, có thể nguyên nhân chết trước kia là do thất khiếu thổ huyết. Nhìn bề ngoài, thực không phân biệt nổi cái xác này niên đại thế nào, chỉ thấy áo quần giày dép đều mục nát hết cả, chắc chết cũng đã lâu rồi.

Đám trộm thấy chỉ là cái thầy cổ cứng ngắc, bấy giờ mới yên tâm, thi nhau mắng mỏ: “Đồ quỷ chết giẫm, ăn mặc giả quỷ giả ma làm khi nãy các ông nội mày sợ vỡ mặt...”

Lão Trần thấy cái xác này chết rất kì lạ, bèn dẫn người lại gần kiểm tra tỉ mỉ, thấy bên trong xác đồ đầy kịch độc, nhưng nhìn thì không phải dịch độc của loài rết thường thấy trong núi Bình Sơn, chất độc đã lan khắp người, hẳn trước khi chết kẻ này đã uống độc dược. Vì sợ dính phải mủ độc nên bọn họ chỉ dám gầy gầy bằng sào tre, khều hết những thứ trên người xác chết ra xem, ngoài vài chai lọ đựng thuốc, một hình nhân bằng giấy đủ cả chân tay, còn có một cái túi da to tướng, bên trong đựng đầy hạt đậu cứng đen, mọi người thấy thế đều mơ mơ hồ hồ, không biết trăm thứ bà rần này là thế nào.

Cuối cùng có kẻ khều ra được một tấm kim bài từ eo xác chết, tấm kim bài bên trên khắc chữ, lão Trần và Gà Gô đều biết cổ văn, vừa nhìn đã nhận ra ngay đó là bốn chữ Triện cổ rần rỏi “Quan Sơn thái bảo”.

Hai người thoạt nhìn thấy vật này, đầu óc đang mờ mịt chợt lóe lên một tia sáng, bỗng nhớ một chuyện đã xảy ra từ nhiều năm trước, thì ra ngôi mộ cổ Bình Sơn này đã có người nhanh chân đến trước, bọn họ không phải là nhóm trộm mộ đầu tiên đặt chân đến nơi đây! Hai người đồng thanh thốt lên: “Té ra là Quan Sơn thái bảo của Đại Minh!”

Lão Trần cúi đầu ngẫm nghĩ hồi lâu, đoạn sai người kéo cái xác tới lò luyện đơn châm lửa đốt, sau đó mới quay lại hỏi Gà Gô: “Chuyện Quan Sơn rất khó đoán định, trước đây chỉ coi là truyền thuyết đã sử không có thật, giờ mới biết thì ra trên đời đúng là có Quan Sơn thái bảo thật. Hiền đệ đi khắp thiên hạ, đã nghe nói tường tận bao giờ chưa?”

Gà Gô đã từng nghe nói đến chuyện này nhưng cũng không hơn lão Trần là mấy. Tương truyền nghề trộm mộ trong thiên hạ có tiếng tăm, truyền thống chỉ gói gọn trong bốn phái Phát Khâu, Mô K, Ban Sơn và Xả Lĩnh, nói bốn phái nhưng kỳ thực là ba nhánh, bởi Phát Khâu thiên quan và Mô Kim hiệu úy vốn là một. Sau khi ẩn Phát Khâu bị hủy, trên đời chỉ còn lại Mô Kim hiệu úy, cùng Xả Lĩnh lực sĩ người đồng thể mạnh và Ban Sơn đạo nhân cơ mưu biến hóa.

Ngoài ba môn phái này, còn lại toàn là đám trộm cướp vặt, có chút tiếng tăm chẳng qua cũng chỉ là phiên

huân tử công xác ở phương Nam, còn những phường trộm gà trộm chó đều không đáng nhắc đến. Nhưng trong lịch sử nghề trộm mộ mấy trăm năm vẫn lưu truyền một truyền thuyết vô cùng thần bí. Nghe nói vào thời Minh có một đám nghệ nhân đồ đầu gọi là “Quan Sơn thái bảo”, rất giỏi quan núi chỉ mê, đã bí mật đào được vô số lăng tẩm đế vương, thủ pháp và động cơ trộm mộ của bọn họ trước sau không ai biết được, một khi đã ra tay, ngay cả thần tiên cũng không ai đoán nổi. Truyền thuyết chỉ nói có vậy, người đương thế càng không biết gì về họ, ngay cả sự tích Quan Sơn trong truyền thuyết cũng không rõ thật giả thế nào.

Không ngờ hôm nay lại gặp phải một thầy ma Quan Sơn thái bảo trong một đường hầm đằng sau lộ phòng Bình Sơn. Nhìn phục trang phong thái, cũng như những thứ kẻ này mang theo bên mình, thực đều hết sức kì quái, bình sinh hiếm gặp. Lão Trần bất giác liên tưởng tới trong đám phi tặc mò mẫm ngàn nhà đi qua trăm hộ trước đây, có phải chỉ nhờ vào “thuật thu cốt” mà có thể chui qua lỗ chó hang chuột, mò vào cả những nơi kín cổng cao tường, khoảng hết tiền của trong nhà, sau đó lại theo đường cũ chui ra.

Nhưng tà thuật này bị hạn chế về mặt thời gian, một khi quá giờ, tên trộm sẽ kẹt cứng trong phòng ngay. Có điều đây đây chẳng qua chỉ là mấy lời đồn thổi đầu đường xó chợ, nếu trên đời này quả thật có thuật thu cốt tháo cùm phá gông thì cũng chỉ là phép tháo khớp chứ làm sao có thể chui qua được lỗ chó mèo. Bên cạnh đó còn có thuật áp vong gần giống với thuật điều khiển cương thi, có thể điều khiển người giấy chó giấy chui qua khe hở trên tường để trộm cắp, nguyên lý điều khiển hoàn toàn không phải cho hồn nhập giấy, mà ép buộc lũ sâu kiến trở thành những tên trộm, nội tình cụ thể bên trong lão Trần cũng không nắm được.

Trông người giấy trong lồng sắt và Quan Sơn thái bảo chết ngoài cửa, hình như đang dùng phương thuật tà môn để trộm đơn dược trong lồng, do muốn tránh bị rết độc trong núi bị cắn chết nên vị Quan Sơn thái bảo này đã tự mình uống thuốc để có thể chui vào trốn trong đây, nhưng có vẻ bố cục của cây thi quá già và bốn tòa lồng sắt vượt ngoài dự liệu, khiến ông ta mất quá nhiều thời gian cuối cùng phép hết mạng tận ở đây.

Lão Trần dựa vào kinh nghiệm bản thân suy đoán được bảy tám phần, có điều thuật trộm mộ của Quan Sơn thái bảo kỳ dị vô cùng, người ngoại môn căn bản không thể nhìn ra ngọn nguồn. Đám trộm Xả Lĩnh vì muốn đào trộm mộ cổ Bình Sơn có thể nói đã dốc hết toàn lực, không chỉ hao tiền tốn của mà còn tổn thất không ít nhân mạng, không ngờ lại gặp cảnh “nhất xuất nhị tiến cung”, chậm chân hơn Quan Sơn thái bảo đến mấy trăm năm.

Nhưng cái thầy đen này chết trong đường hầm, trên người chẳng có thứ minh khí châu báu nào, lại không người nhặt xác, điều này chứng tỏ vị tiền bối này tuy nhanh chân đến trước, vào được Bình Sơn đào báu vật, song không hề có bạn đồng hành, nếu thực có mộ cổ trong núi, chắc phần lớn của cải trong mộ mất vẫn còn nguyên vẹn.

Nghĩ đến đây, lão Trần cũng yên tâm phần nào. Xưa nay giữa các phái trộm mộ không mấy khi có thù hằn ân oán, trước sau không có chuyện can thiệp vào công việc của nhau, ai chậm chân hơn người khác, vào mộ cổ đồ đầu phát hiện thấy đã có người đào qua thì tối đa cũng chỉ trách mình đen đui mà thôi. Bởi vậy đám người Xả Lĩnh cũng không mấy bận tâm trước việc phát hiện ra một cổ cổ thầy đeo bên mình thẻ bài Quan Sơn trong mộ, dù sao cũng là cổ nhân chết cách đây hai triều đại rồi, sau khi thiêu hủy cái xác trong lò gạch, chẳng ai còn để ý đến chuyện này nữa.

Sau khi đóng cửa báu dưới cây quế già được khuôn đi hết, đám trộm liền cử ra mấy tên tay chân nhanh nhẹn đi trước dò đường, số còn lại cùng với lão Trần và Gà Gô dàn hàng theo sau, tiến vào đường hầm. Con đường trong lòng núi này ngoằn ngoèo uốn lượn, cao dần lên theo thế núi, đi được một quãng, con đường đá càng lúc càng dốc, rồi bỗng chốc biến thành một cầu thang đá, trèo lên lại là một cái hang chật hẹp, cửa mật đạo đã bị mở toang, mọi người xách đèn đuốc chui ra khỏi hang, thấy trước mắt bày ra một đồng phẳng tích tụ điện hoang tàn đổ nát, ngôi gỗ ngổn ngang.

Quả nhiên không ngoài dự liệu của lão Trần, chỗ này chính là gian hậu điện mà nhóm trộm mộ đã vào ban đầu. Hành lang giữa hậu điện và điện Vô Lượng trong đơn cung đã bị người Nguyên bịt kín bằng đá tảng và đồng nung, còn tòa điện thì bị bọn lão Trần cho một mối lửa lúc bỏ chạy thoát thân. Mật đạo thông từ đây tới giếng đơn dược giấu trong khuôn viên non bộ, vị trí vô cùng kín đáo, nếu không phải từ trong đó chui ra, tìm từ bên ngoài hậu điện sẽ không bao giờ thấy.

Đến được đây rồi, lão Trần không khỏi sốt ruột trong lòng, lũ rết trốn trong núi đã bị diệt sạch, nhưng trước

sau vẫn chưa tìm thấy dấu vết của mộ thất, chỗ nào cũng là mồ giả mả trống, khiến lão không nhìn được thăm rủa lũ người Nguyên xảo quyết. Mộ cổ khó đào nhất trong mọi thời đại chính là mộ cổ thời Nguyên, bởi thời Nguyên dung hòa thu nhận nhiều luồng văn hóa, cùng là vương công quý tộc nhưng phong tục an táng lại khác nhau một trời một vực. Bố cục và địa điểm của lăng mộ mang đậm phong tục vùng sa mạc phía Bắc Tây Vực, lại pha lẫn cái huyền diệu của thuật phong thủy Trung Nguyên, những mộ phần chôn ngang táng ngược chính là kết quả của thời kì đặc biệt này, cho nên chuyện nghệ nhân đổ đầu đào được mộ cổ đời Nguyên đa phần đều là đào bới lung tung mà được, chứ xưa nay mộ cổ đời Nguyên vẫn là “điểm mù” của dân trộm mộ.

Lúc này có một tên thuộc hạ hiến kế với lão Trần, đã tìm khắp lượt mà vẫn không thấy mộ thất đâu, sao không dùng thuật Ủng thành thám thính? Thuật Ủng thành có nghĩa là đào một cái hố trong núi, chôn xuống một cái vò vừa đủ để người chui vào, sau đó kẻ trộm mộ nằm phục trong vò, gần như chôn mình trong lòng đất, nhờ sự khuếch đại âm thanh của cái vò khổng lồ để thám thính vị trí không gian trong lòng đất.

Lão Trần lắc đầu, nghe đã biết là kẻ ngoại đạo. Thuật Ủng thành chỉ có thể thăm dò lòng đất ngay dưới chỗ chôn vò, thường dùng tại nơi có thổ tầng, thế núi Bình Sơn xiêu vẹo thế này, khắp núi đâu đâu cũng là đá xanh, về cơ bản không thể làm vậy được. Hơn nữa lần đầu thăm dò Bình Sơn, lão Trần cũng đã dùng “quyết văn” nghe ngóng, chỉ biết được động huyệt trong lòng núi rất lớn, cái nọ nối tiếp cái kia, nhưng cũng chính vì động huyệt quá lớn nên ảnh hưởng tới độ chính xác của tiếng vọng trong lòng đất, dù thính lực của lão hơn hẳn người thường, cũng không thể phân rõ hình dáng từng nơi trong lòng núi, vì thế không thể dùng cách này.

Nay Ủng thành, đơn cung Vô Lượng, giếng đựng thủy, lộ phòng bằng sắt và hậu điện, đều đã tìm khắp lượt mà vẫn không thấy chỗ chôn tay tướng Nguyên kia, không hiểu có phải huyệt mộ này chẳng những bên trên kín mít không cây không cửa, mà còn được lấp kín bằng đất nên mới không có kẻ hở nào như vậy hay không. Ở nơi địa hình phức tạp như trong lòng Bình Sơn, nếu quả thật mộ phần được làm bằng đất nện sẽ không có cách nào tìm ra, người Nguyên không dựng mộ theo hình thức phong thủy, nên sợ rằng dù có Mộ Kim hiệu úy tới đây tương trợ cũng không thể dùng Phân kim định huyệt đào thẳng đến hoàng long.

Song lão Trần cũng biết, lần này tuy kiếm được nhiều đồ quý giá, nhưng nếu không tìm ra mộ huyệt thực sự thì vẫn coi như thất bại, đầu tư một khoản lớn thế mà rốt cuộc lại công cốc qu về, từ nay lão thân làm thủ lĩnh còn mặt mũi nào đi tranh cao thấp với người trong thiên hạ.

Đang khi khó xử, Gà Gô chợt nảy ra một suy đoán, nghe đất tìm mồ tuy rằng hiệu nghiệm, nhưng quy mô đơn cung trong núi Bình Sơn quá lớn, khiến mọi người dồn hết chú ý vào đó mà bỏ qua địa hình của núi. Dáng núi Bình Sơn giống như chiếc bình quý thần tiên đựng tiên đơn, cả quả núi không khác nào một chiếc bình cổ, lòng núi cũng rộng như ruột bình, đơn cung bảo điện đều được xây trong đó, cho nên dân trộm mộ tới đây chỉ chăm chăm vào hang động trong núi mà quên mất miệng bình trên đỉnh núi.

Lăng tẩm thời xưa đều xây trong lòng đất, xẽ núi làm quách, đục đá xây lăng, một thất cũng nằm sâu trong núi, nhưng mộ cổ Bình Sơn lại thuận theo lẽ thường? Rất có thể vị trí huyệt mộ sẽ hoàn toàn trái ngược với các mộ cổ thông thường, xây tít trên đỉnh núi cao, dưới chân núi chỉ cố tình bố trí huyệt mộ giả không để đánh lừa tai mắt.

Đỉnh núi Bình Sơn cheo leo hiểm trở, nếu quả thật mộ cổ được chôn trên đó, ưu điểm người đông thể mạnh của đám trộm Xả Lĩnh sẽ không có đất dụng võ, kẻ sách oái ăm này thực nằm ngoài dự liệu của mọi người. Nhưng Gà Gô có tài tùy cơ ứng biến, kinh nghiệm trộm mộ cũng cực kỳ phong phú, vòng ra vòng vào núi đã đoán ra khả năng này.

Lão Trần luận về tài trí mưu lược không hề thua kém Gà Gô, không hiểu sao lão thống lĩnh đám trộm cướp khắp thiên hạ, mưu đồ nghiệp lớn, lòng dạ sâu hiểm, nhưng đến khi gặp phải vấn đề nan giải lại không sáng suốt, nhạy bén bằng Gà Gô, nên trước sau không mấy may nghĩ tới chi tiết này. Giờ nghe Gà Gô nói vậy lão mới sực tỉnh, vội nói: “Thực ra là một câu nói vén cả màn mê!” Người Nguyên xây mộ trong đơn cung Bình Sơn là có ý đồ traps áp người Động Di, cái này gọi là thuật Áp thắng, bày trận Áp thắng trong lăng mộ quả thật hiếm thấy, nhưng thợ buộc lâu bày trận Áp thắng cho dương trạch thường ở nơi cao nhất trong nhà, nên chắc chắn mộ cổ Bình Sơn được chôn trên đỉnh núi.

314. Q.7 - Chương 35: Núi Có Tam Hương

Lão Trần đã có chủ định, nhưng thấy đám người Xả Lĩnh và đội công binh đều sức cùng lực kiệt, nhất là trong đó có nhiều con nghiện, cơn nghiện phát tác nên bải hoải toàn thân, đi tìm mãi vẫn không thấy mộ cổ đời Nguyên chôn ở chỗ nào, thì nhất loạt chùn chân không buồn bước nữa.

Lão đành khích lệ mọi người: “Các anh em, theo quy định của Thường Thắng sơn chúng ta, phàm đào được mồ to mả lớn thì đều có thưởng. Hôm nay chính là ngày hoàng đạo đổ đầu, tuy trên đường đi gặp nhiều khó khăn, làm hơn trăm anh em phải bỏ mạng ở Bình Sơn, nhưng họ đều là những bậc anh hùng hảo hán có chí khí, cũng là anh em kết nghĩa của chúng ta, nhất định đã lên thiên giới, ở trên đó phù hộ cho chúng ta hồng phúc dồi dào, kiếp này không thể gặp lại, những kiếp sau vẫn nguyện cùng kết nghĩa vườn đào...”

Trước tiên lão nói đến hai chữ “lợi, nghĩa”, sau đó lại nhắc nhở đám trộm trước khi vào núi Bình Sơn đều đã thề nguyện chưa vét sạch Bình Sơn quyết không trở về. Tuy người trong giới lục lâm có thể không tin quỷ thần nhưng rất trọng lời hứa, làm trái lời thề coi như đã phá vỡ lời nguyện, tất bị người đời khinh bỉ. Sách sử cũng có nhiều sự tích nổi tiếng ghi trên giấy trắng mực đen làm chứng: năm xưa Lương Vũ Đế không tin lời nguyện nên chết đói trên Đài thành không người thu lượm; Ngân Thương tướng quân La Thành vào thời Tùy Đường không tin lời nguyện nên đoản mệnh, chết năm ba mươi hai tuổi; Tống Công Minh ở Thủy bạc Lương sơn không tin lời nguyện, cuối cùng mất mạng vì một bình rượu độc.

Dân trộm cắp lấy “lợi” làm đầu, xem nghĩa khí làm trọng, nghe những lời này tinh thần như được lên dây cót, lũ lượt xin thủ lĩnh cho lên phía trước, lần này dù có thịt nát xương tan cũng không làm nhục nhục khí Thường Thắng sơn, nhất định dốc lòng dốc sức. Còn lại đám lính công binh không phải là người Xả Lĩnh, tuy trong bụng muốn bỏ cuộc giữa chừng, nhưng bị đám trộm cướp này thúc giục, đành lên gân lên cốt tiến lên.

Họ giẫm lên đồng hoang tàn đổ nát của hậu điện, tìm kiếm khắp xung quanh, cuối cùng cũng đến được khe nứt lớn nhất của núi Bình Sơn. Khe nứt khổng lồ này giống như bị một lưỡi rìu chém xuống, nằm ngay gần cổ bình, do thân núi xiêu vẹo nên vết nứt cũng xiên lệch xuống dưới, ăn vào điểm đầu thân bình. Khe nứt trên rộng dưới hẹp, sương mù dày đặc dập dềnh dưới vực sâu, cổ tùng mọc ngược, nhìn từ trên cao xuống mà bủn rủn chân tay, từ bên dưới nhìn lên thấy vách núi dựng đứng, treo giữa lưng trời, dường như chỉ cần một cơn gió lớn thổi qua, mỏm núi cheo leo đầu cổ bình sẽ bị cuốn bay bất cứ lúc nào. Ngọn núi mang hình chiếc bình cổ nứt toác này cứ lơ lửng như thế qua vô số tuế nguyệt, dưới thân núi xiêu vẹo lơ lửng lại là trập trùng khe sâu hẻm đá rừng rậm um tùm, dù nhìn từ góc độ nào, thế núi Bình Sơn vẫn nguy hiểm vạn phần.

Lão Trần quan sát phần đáy khe núi rất lâu, đỉnh núi như một tảng đá xanh khổng lồ nặng đến ngàn vạn cân, hai bên vách đá dốc đứng lạnh lẽo tuy hẹp nhưng vẫn khá rộng, nơi sâu nhất tích tụ nước mưa trong lòng núi, muốn leo lên hai bên vách chỉ có cách bắc thang rết bám vào đó mà trèo. Lão lại cho gọi anh chàng dẫn đường tới, lệnh cho anh ta chỉ rõ nơi những sơn dân hái thuốc thường bắt đầu leo xuống vực sâu, và nơi họ thường hái thuốc.

Anh chàng người Miêu tuy chưa lên núi Bình Sơn bao giờ, nhưng dù sao vẫn là dân bản địa, nghe hơi nổi chó nên ít nhiều cũng biết được đại khái, còn hơn người ngoài. Anh ta ghé cổ chỉ tay vẽ các vị trí trên vách đá.

Bình Sơn là nơi có lắm kỳ hoa dị thảo và các loại dược liệu quý hiếm, sơn dân Động Di quanh đây thường mưu sinh bằng nghề hái thuốc, nếu hái được hoàng sinh, tử sâm trên núi, có thể bán cho thương lái thu mua dược liệu, hoặc tự mang vào thành mà bán. Thứ đáng tiền nhất trong núi chính là hà thủ ô, linh chi, cửu long bàn... trèo ngoe một chỗ là chúng đều mọc sâu trong kẽ đá trên vách núi dựng đứng.

Trong những kẽ đá vốn toàn đá xanh, nhưng thỉnh thoảng cũng có bùn đất từ trên cao rơi xuống, tích tụ nhiều năm lấp đầy các khe nhỏ, lại nhờ sương khí dưới vực sâu nên mọc ra nhiều loại linh dược, dân bản địa gọi khe nứt trên đỉnh núi Bình Sơn này là Dược khe. Nhưng nghe nói bên trong Dược khe có cương thi thành tinh ẩn nấp, người xuống đó hái thuốc dù không gặp phải cương thi thì cũng bị vật độc trong núi lấy mạng, lại thêm Bình Sơn được bao bọc trong dược khí, xung quanh tiềm phục rất nhiều thú tà ma kiểu như Bạch Lão thái thái, nên lâu dần chẳng ai dám tự tiện vào núi nữa, thỉnh thoảng cũng có kẻ liều lĩnh to gan đâm đầu vào đây, song đa phần đều có đi mà không có về.

Trong Dục khe này có một khu vực gọi là Trân Châu Tản, Trên vách núi xuất hiện nhiều mỏm đá nhấp nhô, hình như thạch nhũ, chất như mã não, trông giống một cái ô bằng trân châu nên mới có tên như vậy. Những mỏm trân châu này không có màu tro hay trắng mà đỏ tươi màu máu, giống như huyết thạch của gà, là nơi sinh trưởng của loại cửu long bàn vô cùng quý giá.

Từng có một gã trai người Động Di, cả nhà tám đời đều giỏi nghề hái thuốc, muốn chữa bệnh cho vợ bèn liều mạng men theo vách đá leo xuống tìm cửu long bàn, anh ta quen thuộc dục tính, trên người mang theo cả thuốc xua rét và rắn độc, rốt cuộc cũng tìm được Trân Châu Tản, nhưng đúng lúc giờ tay hái thuốc thì chợt trông thấy từ trong khe núi bò ra một cương thi cao lớn, mặc áo bào màu tím thắt đai lưng vàng. Cổ thầy đó đã thành tinh, há mồm nhả ra làn khí tím, giơ cánh tay to lớn đầy lông trắng ra định túm lấy anh ta, anh chàng Động Di nọ sợ đến hồn bay phách lạc, chẳng còn lòng dạ nào màng tới cửu long bàn nữa, vội vận hết thân thủ nhanh chóng kếm khí vượn, leo dây xuyên mây, chạy như bay lên đỉnh núi, từ đó sợ quá ốm liệt giường, không đầy hai năm sau thì chết.

Theo người này kể lại, khu Trân Châu Tản đó nằm bên mặt âm của khe núi. Lão Trần nghe xong nghĩ ngợi một hồi, những lời đồn thổi kiểu này không thể không tin, cũng không thể tin hết, nhưng dù không tìm được lối vào mộ cổ, ít nhất cũng phải hái hết cửu long bàn mọc trên Trân Châu Tản mới được. Đoạn lão quay sang hỏi ý kiến Gà Gô.

Gà Gô thấy vách đá dốc đứng, nhưng có thể dùng thang rét leo lên không khó khăn gì, quanh Trân Châu Tản có mộ đạo, huyết môn hay không cũng phải tận mắt nhìn mới biết được, bèn gật đầu đồng ý. Chỉ chờ có thế, lão Trần liền chọn ra hơn ba mươi tên trộm sở trường chạy tường đập ngói, mỗi người hai chiếc thang tre leo lên vách núi, lại dùng sọt tre cõng theo hai con gà trống, nếu quả thật có cương thi thành tinh hại người, nghe tiếng gà gáy ắt sẽ kinh sợ, đoạn phái tất cả thủy số linh công binh còn lại theo đường cũ trở ra, cùng đồng bọn vận chuyển mấy thứ như đèn lưu ly trong đơn cung ra ngoài...

Dưới đáy khe núi rất nhiều nước mưa, mặt nước phủ kín lá bào, khí ẩm nặng trĩu, trên vách đá dầm nước li ti, không gian dưới đáy vực chật hẹp, nếu chẳng may bị kẹt dưới này thì đúng là tiến thoái lưỡng nan, đám trộm chỉ còn cách móc thang tre vào các khe đá, treo mình leo lên vách đá dựng đứng.

Mọi người bỏ ra mấy chục cái thang rét, ghép, nối, xếp, treo, rồi lấy hơi tập trung trèo lên vách đá. Cứ men theo các kẽ đá mà leo lên, chỉ thấy giữa hai vách vực mây xanh thăm thẳm, cách nhau vốn vện mấy bước chân, vách đá trên miệng xanh như bức tường ngọc. Màu sắc của đá núi cũng dần sẫm hơn, xung quanh tử đằng rủ xuống khe sâu, trên thân cây nở đầy những hoa cỏ lạ lùng, lớp bùn đất trong các kẽ đá thì mọc đầy cỏ dại.

Chỗ này tiếp giáp với điểm đầu sườn núi Bắc, trên Dục khe quanh năm không thấy ánh mặt trời này càng leo lên càng bắt gặp nhiều loài cây cỏ kỳ lạ không rõ tên, điều này rất không bình thường. Lão Trần và Gà Gô đều biết thuật nhìn vết bần phân sắc cỏ trong tìm mộ táng, chỉ cần quan sát các loài cây dại cỏ hoang trên mồ có thể đoán ra tuổi tác, thân phận, giới tính của bộ hài cốt nằm bên dưới, bất luận niên đại xa gần, thực vật sinh trưởng quanh mộ đều có điểm khác biệt. Tình trạng sinh trưởng của cây cỏ trên mộ được gọi là “mạch phân”, cách phân loại mạch hưng suy đều bắt nguồn từ tập Lăng phổ thời xưa, nói kỹ e còn phức tạp hơn cả bí thuật phong thủy của Mô Kim hiệu úy.

Ví dụ quanh mộ hoang vô chủ, ngay đến bia mộ cũng không có, nhìn vào chỉ thấy cỏ dại um tùm, nhưng trong mắt người hiểu “mạch phân” thì đám cỏ dại giản đơn ấy lại ẩn chứa rất nhiều thông tin, chẳng hạn như “cỏ trên mồ xanh xanh, trong quan là nhục quán”, hay “cỏ trên mộ mọc lung tung, dưới đất tất có người chết bệnh”, ý nói rằng nếu cỏ mọc trên nấm mồ vừa xanh vừa non, người nằm bên dưới chắc chắn là yếu mệnh chết trẻ; cỏ vàng khô xơ xác, chứng tỏ không có sức sống, người chết nằm dưới mồ nhất định là do nhiễm bệnh mà chết; xung quanh mộ phần của người khỏe mạnh cây cỏ ắt tốt tươi... đại loại như vậy, có thể kể ra vô số. Riêng cái gọi là mộ phần đã có nghĩa rất rộng, những chỗ có đất có cỏ trên nấm mồ đều thuộc về mạch phân, quy mô mộ phần dưới lòng đất càng lớn thì phạm vi mạch phân càng rộng. Nhưng trên đời này chỉ có những kẻ trộm mộ nắm chắc quyết “vọng” mới hiểu cách quan sát phân biệt.

Đám trộm trèo lên thang rét, soi đèn nhìn kỹ các loài thực vật sinh trưởng trên vách đá. Gà Gô nhìn sang hai bên, thấy cành lá cây tùng lẫn các cây dây leo đều um tùm xanh tốt, rõ ràng là phần mộ của võ tướng, anh ta lại chỉ một đóa hoa màu vàng trên thân dây leo, nói với mọi người: “Đây chính là hoa mắt mèo, chỉ mọc gần mồ mả, chắc chắn trong đỉnh núi có mộ huyết rồi.”

Lão Trần thấy mấy đóa hoa lạ quả nhiên có hình dáng giống mắt mèo, hoa cỏ nơi này sinh trưởng nhờ vào âm khí ngưng kết trong mộ cổ, nên đều thấp thoáng tỏa ra sát khí, xem ra ngôi mộ đời Nguyên kia tuy táng rất sâu nhưng rốt cuộc vẫn để lộ dấu vết. Lão xem xét một lượt vết cỏ, lại hếch mũi hít hà mùi trên Được khe. Thuật ngữ đất trong quyết “văn” tuy dính thêm chữ “thổ” nhưng về cơ bản làm gì có ai nằm bò ra đất như loài chó mà đánh hơi từng tí một, thuật này bắt buộc phải học từ khi còn nhỏ, suốt đời kiêng cử rượu thuốc đắng cay, hơn nữa không chỉ đơn thuần ngữ đất, mà phạm núi cao vực sâu, có nhiều mùi lạ vấn vít, lão Trần đều có thể dùng thuật Văn sơn ngữ mùi tìm mộ táng.

Những mùi thường thấy nơi thâm sơn cùng cốc gồm có ba loại, những ngọn núi không có mùi hương thì đều là núi hoang, chỉ ở nơi địa hình đặc biệt như tận cùng hai vách đá dốc đứng song song, nơi sơn khí ngưng kết, mới có thể triển khai thuật này. Mùi hương rõ rệt nhất trong núi chính là mùi khí độc, chương khí càng độc thì mùi càng nồng, nhưng mùi khí độc thường pha lẫn mùi bụi đất, rất dễ nhận ra.

Còn có mùi hương tinh tú của các loài cây cỏ như dược thảo, dã hoa, sơn dược, thoang thoảng phảng phất, khiến người ta ngửi vào cảm thấy sảng khoái tinh thần. Mùi hương đặc biệt nhất lại là mùi mộ cổ, pha trộn giữa các mùi thủy ngân, gỗ áo quan, minh khí, tử thi và vôi bột chống thối rửa. Bên trong mộ nhất định sẽ thấy âm lạnh hơi thối, nhưng bên ngoài lẫn với mùi hoa cỏ mạch phần, nên chỉ ngửi thấy một mùi hương dịu dịu phảng phất mơ hồ, lúc gần lúc xa. Càng lại gần huyệt mộ, mùi hương lạnh lẽo này càng mạnh hơn, xen lẫn một mùi tanh đặc biệt, âm lạnh nhưng không hề khó ngửi.

Lão Trần hít một hơi thật sâu, cảm thấy trong mùi hương tươi mát ở dải Trần Châu Tản này thoang thoảng một mùi tanh nồng kỳ lạ, càng xuống sâu mùi tanh ấy lại càng nồng đậm, rất khó diễn tả, vừa ngửi một lần đã cảm thấy lạnh thấu xương tủy, thì càng khẳng định trong vách đá có giấu huyệt mộ. Chỗ này là nơi khuất nẻo bên sườn núi Bắc, nếu không phải rắp tâm tìm kiếm thì dễ gì tìm ra. Hai bên vách đá chằng chịt cỏ từng dây leo, chắc hẳn mộ đạo đã bị bịt kín, lão Trần nghĩ vậy bèn khoát tay ra hiệu, lệnh cho đám trộm mang thang rết kết thành một chiếc cầu tre bắc ngang khe núi.

Mọi người thấy đã tìm ra tung tích mộ cổ, tinh thần phấn chấn hẳn lên, liền bắc cầu tre giữa hai bên vách Được khe, từng người giẫm lên cái thang tre rung rinh, nối nhau đi xuyên qua làn sương mây, nếu không bám vào dây leo thì dùng thang rết bám vào vách đá, treo lơ lửng giữa không trung, rút dao rút rìu phạt hết cây cỏ che phủ trên Trần Châu Tản.

Dây leo cành cây đã bị phạt đứt rơi lả tả xuống đáy vực, không lâu sau mảng đá lồm vào màu máu gà đã lộ ra quá nửa, chỉ thấy trên vách đá có nhiều vết nứt lớn, vết to nhất nhét vừa một con bò, bên trong tối om không biết nông sâu thế nào, trong những vết nứt nhỏ hơn là mấy khóm cửu long bàn vẩy giáp xanh xán.

Bọn người lão Trần mừng thầm trong bụng, truyền thuyết về người Miêu trèo xuống Trần Châu Tản Được khe hái thuốc quả nhiên là thật. Loại cửu long bàn mọc ở sườn núi Nam đều không đáng tiền, thông thường chỉ có thể đánh cảm giải độc, duy ở những khe sâu quanh năm không thấy ánh mặt trời mới có thể mọc ra loại cửu long bàn vẩy giáp mỡ màng này, còn được gọi là cửu quỷ bàn, mỗi cây đáng giá ngàn vàng, có công dụng thần kỳ kéo dài tuổi thọ.

Đám trộm thấy thế thì tạm thời quên phất chuyện mộ cổ, những kẻ ở gần vội thò tay hái thuốc, nhẹ nhàng cẩn trọng nhổ cả rễ lẫn gốc, bởi chỉ cần cửu quỷ bàn thiếu mất một cái rễ hay cái vẩy thì coi như mất hết giá trị, không còn đáng tiền nữa.

Gà Gô lại hoàn toàn đứng đưng, từ trên thang tre, anh ta tung người nhảy vào khe nứt to nhất, vừa giơ tay chạm vào vách đá đã cảm thấy đầu ngón tay lạnh buốt, chính là cái lạnh chỉ có trong mộ cổ. Giơ đèn soi vào phía trong, anh ta phát hiện ra phía cuối ánh đèn chập chờn có một bóng người, tiến lên trước nửa bước, thì thấy một cái xác nam cao to đang đứng yên bất động trong khe núi hiện ra rõ ràng trước mắt. Cổ thấy so vai cúi đầu nên không nhìn rõ mặt, khắp người bám đầy bụi đất, cứ nhìn lớp bụi dày đó đủ thấy cái xác này đã đứng cô độc trong khe núi rất nhiều năm không hề nhúc nhích, bộ giáp trụ trên người rõ ràng là quân phục khi lâm trận thời xưa.

Gà Gô đã quen hành sự một mình, hơn nữa lại là cao nhân to gan lớn mật trong nghề đồ đẩu, anh ta không đủ kiên nhẫn chờ đám người Xả Lĩnh đang dò dẫm vơ vét đến từng tấc một, thậm chí tội gì không vào trước xem sao. Nghĩ là làm, không đợi bọn người lão Trần đang ở phía sau, anh ta giơ cao cây đèn bão trên đầu, rút khẩu súng Đức từ eo ra, dùng mũi súng nâng đầu xác chết lên, định xem diện mạo nó thế nào.

Không ngờ khẩu súng Đức còn chưa chạm được vào cổ thầy toàn thân giáp trụ, trong động bỗng nổi lên một cơn gió lạnh cổ cứng thì rùng mình giữ khỏi lớp bụi dày, bất ngờ bỏ nhào về phía trước.

315. Q.7 - Chương 36: Núi Cao Rung Chuyền

Cái xác cổ đời Nguyên toàn thân khô giáp, so vai cúi đầu đang đứng yên bất động bỗng đột nhiên vồ lấy Gà Gô, bụi đất mạng nhện trên người nó cũng bay lên tứ tung, thoát chốc mù mịt cả hang động.

Gà Gô đâu phải kẻ hữu dũng vô mưu, anh ta dám lấy nòng súng chọc vào cái mũi sắt trên đầu cổ thầy, đương nhiên gan đã to tài nghệ lại càng cao, không có bản lĩnh đã không dám liều. Đứng sẵn theo tư thế chân trước chân sau, bất luận gặp phải dị trạng đột biến gì Gà Gô cũng đều đã chuẩn bị sẵn sàng kẻ sách tiến thoái ứng biến. Chợt nghe có tiếng giáp sắt lách cách, không đợi cổ thầy kia tới gần, anh ta đã cúi người xoay nửa vòng, sượt qua cương thi trong lòng mộ đạo chật hẹp, vòng ra sau lưng nó.

Thân hình Gà Gô cực nhanh, tựa như một làn khói nhẹ, vòng một cái đã tới sau lưng cương thi, hai cánh tay lập tức vươn ra, móc vào dưới nách, rồi bẻ ra sau khóa cứng ốt nó, đầu gối phải đồng thời co lên, thúc mạnh vào xương sống. Chiêu này nhìn có vẻ đơn giản, kỳ thực chính là tuyệt kỹ Khôi Tinh Thích Đầu mà Ban Sơn đạo nhân dày công luyện tập, hai cánh tay và đầu gối Gà Gô cùng lúc phát lực, chỉ nghe tiếng xương cốt gãy răng rắc, cái xác khô khoác giáp sắt đã bị Gà Gô bẻ gãy xương sống, đổ sụp xuống đất như đồng bùn nhão.

Dân đồ đấu ít nhiều đều chuẩn bị vài ngón nghề đối phó với xác chết bị quỷ nhập tràng khi khai quan, đề phòng hiểm nguy bất trắc trong mộ cổ. Mô Kim hiệu úy có đỉnh đóng thầy và móng lửa đen, còn Ban Sơn đạo nhân lại có sở trường là Khôi Tinh Thích Đầu, nhưng nếu không phải xảy ra thì biến, cương thi chưa chắc đã bật dậy vô người.

Nghe nói một trong những nguyên nhân phổ biến của hiện tượng quỷ nhập tràng là do thi khí tích tụ không tiêu, xác chết gặp phải luồng điện hoặc dương khí của người sống bèn sinh ra phản ứng, đột nhiên chồm dậy vô người. Loại cương thi này không hề biết mệt mỏi, da thịt lại cứng hơn sắt thép, dao súng đều không thể dễ thương, duy có vị trí sau gáy sau lưng là nơi thi khí yếu nhất, có thể dùng tuyệt chiêu bẻ gãy xương sống nó, rồi dùng lực vận mạnh, khiến xương cốt nó gãy vụn, không thể tác oai tác quái được nữa.

Nhưng sự việc không đơn giản như thế. Động tác của Gà Gô quả thực quá nhanh, anh ta thấy cương thi nhào tới bèn mau lẹ xoay người bẻ gãy xương sống của nó, chuỗi động tác liên hoàn này vừa nhanh vừa hiểm, một khi đã ra tay là không chút dung tình, nhưng chính vì Gà Gô ra tay quá hiểm quá độc nên muốn dừng lại giữa chừng cũng không dừng nổi. Anh ta vừa nhào người lên trước, cùng lúc liền cảm thấy trong lòng núi có một trận rung lắc dữ dội, hình như không phải xác chết bị quỷ nhập tràng mà là cả ngọn núi Bình Sơn đang chuyển mình, làm cho cái xác khô ngã dúi về trước.

Gà Gô giật mình: “Chả nhẽ trong núi lại có động đất?” Anh ta sợ còn động đất tiếp, cả ngọn núi sẽ đổ sụp xuống chôn sống mình, không dám nán lại bên trong mộ đạo nữa, mà vội vàng rút ra ngoài. Ra khỏi khe núi trên Trần Châu Tản, anh ta thấy đám trộm đang trèo trên vách Được khe ải nẩy mặt vàng như nghệ, nắm chặt lấy thang tre và dây leo, dường như cũng vừa cảm thấy cơn chấn động dữ dội khi nãy.

Lão Trần thấy Gà Gô chui ra từ hang đá hẹp vội gọi lớn: “Không hay rồi, Bình Sơn sắp sụp, mau tẩu phản thôi!”

“Tẩu phản” ở đây chính là bỏ chạy. Thì ra khe nứt trên núi Bình Sơn này quá sâu, cổ bình và thân bình chỉ còn gắn hờ với nhau, mười phần thì đến chín phần đã nứt toác theo năm tháng, cứ chực gãy như thế mà hứng mưa chịu gió suốt mấy trăm năm, đây chính là kiến tạo tinh xảo của tự nhiên, giống như “phong động thạch”, nhìn có vẻ bấp bênh nhưng thực ra lại rất vững chắc, trong cheo leo tuyệt hiểm vẫn có sự thăng bằng vô cùng tinh tế, nếu không có ngoại lực cực mạnh tác động phá vỡ sự thăng bằng này, có lẽ mấy trăm mấy nghìn năm sau, nó cũng vẫn cứ như vậy.

Thế nhưng đám trộm Xả Linh trước nay chưa từng có kinh nghiệm với mộ táng trong lòng núi, lại đi sử dụng thuốc nổ quá liều. Trong số họ chẳng ai hiểu thế nào là “rút dây động rừng”, chỉ chăm chăm đặt mìn chôn thuốc, nổ cho miệng núi lưng núi chỉ chút lỗ, sóng xung kích của những vụ nổ hết lần này đến lần khác

dội vào lòng núi, khiến khe nứt khổng lồ trên đỉnh sắp sửa nứt lìa, chấn động khi này chỉ là điềm báo ban đầu mà thôi.

Cả quả núi lại rung lên từng cơn, nhẹ hơn so với lần đầu nhưng kéo dài liên miên, cơn này nối tiếp cơn kia. Bùn đất và đá vụn rào rào rơi từ trên cao xuống, Gà Gô biết một khi thân núi thực sự đứt lìa, cả đám người đang bám trên vách đá sẽ theo một bên vách Dực khe rơi xuống khu rừng rậm bên sườn núi Bắc, lúc ấy thì dù có mình đồng da sắt cũng đừng mong sống sót. Ngọn núi vẫn đang rung lắc không ngừng, chỉ cần sẩy chân một bước là lập tức rơi xuống vực sâu, trong tình cảnh này, điều tối kỵ chính là manh động, Gà Gô nghe thấy tiếng lão Trần lệnh cho mọi người mau chóng nhảy sang vách núi bên kia thì vội vàng ngăn lại.

Nhưng không đợi anh ta kịp mở mồm, đã có mấy tên trộm do quá sợ hãi, nóng lòng muốn thoát khỏi hiểm cảnh, trong lúc hoảng loạn mất hết bình tĩnh, mặc kệ ngọn núi đang rung lắc mỗi lúc một dữ dội, cứ giờ bừa thang rết, tung người nhảy sang vách đá đối diện, đỉnh núi sẽ móc được thang rết vào vách đá, nào ngờ đúng lúc ấy, từ trong lòng núi bỗng vang lên tiếng ầm ầm tựa trời long đất lở, khe nứt đột nhiên toác rộng ra tới vài trượng. Những kẻ bỏ chạy trước tiên còn đang lơ lửng giữa không trung, vốn đã ngã chuẩn khoảng cách, giờ lại không thể với tới mục tiêu, thang rết bắc sang bị hụt, cả người rơi thẳng xuống vực thẳng trong tiếng kêu gào khiếp đảm.

Mạng của mấy người này kể ra cũng lớn, trong khi rơi xuống tay vẫn nắm chặt thang rết không rời, mấy cái thang tre vướng vào nhau tạo thành một mảnh võng tre, kẹt lại khoảng hẹp giữa vách đá. Nhưng bọn họ còn chưa kịp vui mừng vì thoát chết thì mấy chục tảng đá to bên trên đã ầm ầm rơi xuống, bọn họ bám trên thang tre biết tránh đi đâu, tất cả đều bị nghiền nát như tương. Đá lớn đá nhỏ theo nhau rơi xuống, đập vào vách đá phát ra tiếng vọng trầm vang, lẫn với tiếng kêu gào xé ruột xé gan, hết thấy đều rơi tòm vào hồ nước dưới đáy vực sâu, vắng lại những tiếng lù lùng bùng hỗn loạn.

Lúc này những người còn lại đều cố ép sát vào vách đá phía miệng bình, cả người và vách đá cùng rung lên từng chập, đá tảng cổ thụ đen sì bị kinh phong cuốn phăng từ trên xuống. Những tảng đá lỏng lẻo chênh vênh trên đỉnh núi đều rơi hết xuống vực, tránh được một tảng cũng khó tránh nổi cả trận mưa đá giội xuống không ngớt, liên tiếp có người bị đá va phải, ngã xuống vực chết bất đắc kỳ tử. Việc đã đến nước này chỉ còn cách nghe theo mệnh trời, ai chết thì là cái số, những người may mắn sống sót coi như chưa đến ngày tận.

Chỉ nghe một tiếng nứt toác như xé vải từ dưới khe sâu vọng lên, đám người lão Trần và Gà Gô cảm thấy Dực khe càng thêm xiêu vẹo, khe nứt vốn dày đặc sương mù mây cuộn cứ mỗi lúc một rộng thêm mãi. Mọi người chột thấy trước mắt hoa lên, như có ánh sáng mặt trời rọi thẳng vào mặt, cây cỏ trong khe núi đều đã lộ rõ mồn một, hóa ra sau khi vết nứt toác ra, ánh sáng mặt trời đã chiếu được vào trong.

Bình Sơn trong chớp mắt đã thực sự chao đảo tựa trời nghiêng đất ngã, nhật nguyệt đổi dời, đám trộm trải qua cơn sóng gió, chân tay ai nấy đều đã mỏi nhừ. Gà Gô bám trên vách đá né trái tránh phải, mắt thấy tảng đá ngàn vạn cân trên miệng bình đang từ từ lặn ngược ra sau, đám đá vụn từ trên không tới tấp rơi xuống khi này cũng đột nhiên giảm hẳn, bên hồ lớn: “Đến lúc đi được rồi đây!” Đoạn chìa tay kéo tên trộm đang run như cây sậy bên cạnh, bảo mọi người mau kết thang rết lại thành cầu tre để chạy về khe núi trước mặt.

Bọn người lão Trần cũng hiểu đây là cơ hội cuối cùng, ngọn Bình Sơn đã sắp đứt lìa đến nơi rồi. Nhưng dục tốc thì bất đạt, đám trộm trong lòng hoảng loạn, lại thêm chân tay run rẩy, liên tiếp tuột tay đánh rơi mất mấy cái thang rết, chỉ còn lại bốn cái thang tre kết thành hai cái cầu, nối liền giữa khe núi.

Đám trộm đẩy lão Trần lên thang tre trước, dù sao lão cũng là thủ lĩnh Thường Thắng sơn, về lý đương nhiên phải để lão thoát thân trước. Lão Trần lúc này cũng không hơi đâu làm bộ làm tịch, chẳng từ chối lấy nửa lời, ngẩng đầu nhìn lên thấy không có đá rơi nữa, liền hít sâu một hơi giẫm lên thang tre, bước vội ba bước làm hai, chao đảo chạy qua, đến hết cầu tre thì nhún chân nhảy lên bám vào mồm đá, quay đầu lại vẫy tay lia lịa, ý bảo Gà Gô đừng để ý đến đám người bên cạnh, quả núi này có thể đổ xuống bất cứ lúc nào, mau nhảy sang đây, việc cấp bách là bảo toàn tính mạng hai huynh đệ ta, nếu không vạn sự đều vô ích.

Gà Gô vốn tự tin vào bản lĩnh của mình, không muốn giành giật đường sống với người khác, anh ta vẫy tay ý nhường cho những người còn lại sang trước, còn mình đi cuối cùng. Hơn chục kẻ may mắn sống sót thấy vậy tuy trong bụng kính nể nhưng chân chẳng muốn nhường, lập tức chen nhau chạy lên cầu tre, trong cơn

chấn động tựa sấm rền chớp giạt, trời rung đất chuyển, lại thêm mấy người nữa trượt chân rơi xuống vực sâu bỏ mạng, cuối cùng bên này vách núi chỉ còn lại Hồng cô nương và Gà Gô.

Lúc này Gà Gô thấy núi non rung chuyển, cỏ cây đổ gãy, ngọn núi sắp đứt lìa đến nơi, đã không đủ thời gian để từng người một qua cầu nữa, anh ta chẳng còn tâm trí nghĩ xem cầu tre có chịu được sức nặng của hai người hay không, vội đẩy Hồng cô nương phi thân nhảy lên cầu, chạy thật nhanh qua trong tiếng đá núi nứt lìa và dòng khí lưu xoay vùn giữa chừng không.

Gà Gô đi được nửa đường, chợt cảm thấy chiếc thang tre dưới chân có vẻ không ổn, liền theo đó là trận cuồng phong thổi qua khe núi, chân người chợt lơ lửng như tàu lá bay, chỉ chực cuốn theo cơn gió. Anh ta biết sức gió quá mạnh, hễ có chút sơ sẩy ắt sẽ bị cuốn xuống vực sâu, lại càng vội vã lao về phía trước đưa tay nắm chặt lấy Hồng cô nương nhẹ như chim yến, hai người liền thủ sẽ không bị cuốn xuống vực nữa.

Nhưng vừa giữ được thăng bằng thì một cơn chấn động tựa trời long đất lở nữa lại từ đáy vực truyền đến, hai bên vách đá như mồm con quái vật đang từ từ há to, cuối cùng đã tách hẳn ra, tảng đá khổng lồ trên miệng bình lăn xuống đất. Chiếc thang rết dưới chân Gà Gô bị luồng loạn khí sinh ra từ cơn chấn động cuốn đi chẳng khác nào phiến lá, lộn nhào rồi rơi xuống đáy núi, Gà Gô và Hồng cô nương cũng chỉ cảm thấy hẫng một cái, bên tai gió thổi ù ù, người đột ngột rơi xuống.

Gà Gô lâm nguy không loạn, vội nắm chặt cánh tay Hồng cô nương, lợi dụng luồng loạn khí, cùng nhau nhào người về phía vách đá nơi có bọn lão Trần, hai người như đôi chim, liệng xuống chênh chếch theo hình vòng cung giữa tiếng rít gào của gió núi, cảnh vật nơi vách núi lướt nhanh qua mắt.

Gà Gô nhanh tay tinh mắt, thấy sắp tới gần vách đá liền với tay trái ra, bách tử câu giấu ở mặt trong khuỷu tay và cổ tay lập tức cắm vào vách đá, nhưng lớp đá xanh rắn chắc trơn tuột, phủ đầy rêu xanh, bách tử giáp chỉ có thể cào lên đó mấy chục vết, rồi lại bị Hồng cô nương đang theo đà rơi kéo đi, hai người dán chặt vào vách đá dựng đứng, từ từ trượt xuống không sao dừng lại được.

Hồng cô nương lúc này cũng đã sợ đến hồn bay phách lạc, nhắm chặt mắt không dám nhìn, chợt cảm thấy Gà Gô túm lấy cánh tay mình, hai người chậm chậm rơi xuống như cưỡi mây đạp gió, thì thu hết can đảm nhìn xuống, đúng lúc tảng đá to trên miệng bình rơi xuống đất đánh ụp một cái, nghiền nát bấy bùn đất cây cỏ dưới đáy vực, bắn tung tóe đủ loại vụn lên giữa tầng không. Cô ta vội lấy tay che mặt để tránh bị bắn vào mắt, chỉ thấy một luồng khí lưu giội mạnh vào người, cảm giác như nghẹt thở, không biết mình còn sống hay đã chết.

Mặt đất và cây cỏ dưới chân núi mấp mô, tảng đá khổng lồ trên miệng bình sau khi rơi xuống đất lăn hai vòng rồi ụp một tiếng trời long đất lở rơi vào giữa đám cỏ thụ cao lớn um tùm. Gà Gô nào rồi hơi xem xét tình hình dưới chân núi, anh ta bị Hồng cô nương kéo không hãm nổi đà rơi, trượt qua liên tiếp mấy kẽ đá lở lôm cũng không ăn thua gì, bên tai chỉ nghe tiếng bách tử câu cọ vào vách đá ken két.

Gà Gô biết nữa còn lại của Bình Sơn đã trở thành vách núi dốc đứng, do thế núi xiêu vẹo như sắp đổ, phần chân vách đá vuông góc với mặt đất sẽ tạo thành một khoảng không, cứ thế này trượt xuống, tay không có điểm bám, ắt sẽ rơi thẳng xuống đất mà chết. Lúc này tính mạng đã như ngàn cân treo sợi tóc, tay anh ta càng bám chắc hơn, chợt thấy cánh tay căng ra, anh ta kéo Hồng cô nương treo người trên gờ con dốc dựng đứng, thân hình dong qua đưa lại giữa không trung. Cuối cùng cũng bám được vào một khe đá, bách tử giáp tuyệt đối không thể bám vào hư không, nếu rơi xuống thêm nửa thước nữa cả hai người chẳng còn sức mà sống nữa.

Gà Gô một tay bám vào dốc đá, thở hắt ra một hơi, nhìn cảnh sắc mây núi xa mờ, khói sương thấp thoáng quanh núi Bình Sơn nằm gọn trong tầm mắt thì không khỏi thán phục: “Tạo hóa!” Anh ta cúi xuống nhìn Hồng cô nương, hỏi: “Bị treo lơ lửng giữa không trung thế này, phong cảnh tuy đẹp thật nhưng cánh tay chẳng dễ chịu tạo nào, cô có tự bám được không? Tôi kéo cô lên trước nhé?”

Hồng cô nương rốt cuộc cũng chỉ là phận nữ nhi, tuy thủ đoạn hiểm độc, lại là người trong giới lực lâm, nhưng không được thân dũng đảm lược như Gà Gô. Mặt cô ta tái xanh, tim đập thình thịch, song nghĩ lúc này rơi vào hiểm cảnh, may sao ông trời lại xếp đặt cho mình ở cùng Gà Gô, có chết cũng không uổng, nên nổi hoảng sợ cũng vơi đi phần nào, hai tay bám chặt lấy cánh tay Gà Gô, hít vào một hơi, đầu đón đáp: “Tôi không sao, nhưng... mấy trăm anh em vận chuyển mình khí dưới chân núi coi như xong rồi... e là bị tảng đá lớn này nghiền nát cả...”

316. Q.7 - Chương 37: Trong Màn Đêm

Đám phiến quân do La Lão Oai cầm đầu đang vận chuyển báu vật bên sườn núi Bắc, cả đội quân lên tới trăm nghìn người tụ tập cả dưới chân núi, địa hình nơi này lại gồ ghề khúc khuỷu, cho dù bọn họ phát hiện ra đỉnh núi trên đầu đang sập xuống thì cũng không thể di tản hết trong chốc lát. Lại thêm tảng đá ngàn cân từ trên miệng bình rơi xuống, sức mạnh vô cùng khủng khiếp, ngay cả những cây cổ thụ trọc trời còn bị đè nát như tương, xem ra cánh quân dưới chân núi đa phần đều chết chắc.

Gà Gô đang treo người giữa không trung, nghe Hồng cô nương nói vậy liền cúi đầu nhìn xuống, tuy bản thân đã thoát chết nhưng trong lòng vẫn rầu rĩ bị thương, không ngờ chỉ trong chốc lát đã mất đi nhiều mạng người như vậy.

Gà Gô cảm thấy cánh tay bắt đầu tê mỏi, khó mà bám trụ trên gờ vách đá được nữa, vội để Hồng cô nương leo lên lưng mình, sau đó triển khai bách tử giáp, bám chặt vào vách núi cao trăm nhĩn[31] mà leo lên như thạch sùng leo tường.

Hồng cô nương không dám nhìn xuống, cứ nhắm tịt hai mắt lại, chỉ nghe bên tai tiếng gió ù ù, cả người như đang bay giữa không trung, chân đạp lên mây, sượt qua từng lớp sương mù vẫn vút, vũng vàng leo lên cao. Cô ta thầm nhủ, cả đời mình chưa bao giờ gặp nguy hiểm thế này, lại càng khâm phục thân thủ và lòng can đảm của Gà Gô.

Hai người bám vào vách đá trèo lên, sắp đến lỗ hổng nơi hậu điện sơn cung thì thấy thang rết của đám người Xả Linh thả xuống tiếp ứng. Lúc này lão Trần và những người may mắn sống sót đều đã tới hậu điện tụ họp lại với nhau, ai nấy không ngớt lời thán phục, còn tưởng Gà Gô đã bỏ mạng dưới vách đá, nào ngờ vị Ban Sơn đạo nhân này quả là mạng to phúc lớn.

Cả bọn mê tín chăm chăm tin rằng mộ cổ đời Nguyên táng trên đỉnh núi thực sự linh thiêng, vừa bị đám trộm mộ phát hiện ra liền tự nứt khỏi núi Bình Sơn, đè chết bao nhiêu người phái Xả Linh, mà không hề nghĩ nguyên nhân thực sự đến từ chính việc nổ mìn phá đá của họ.

Lo lắng không biết tình trạng thương vong của các anh em dưới chân núi thế nào, đám người vội vàng ra khỏi Bình Sơn, chạy sang sườn núi Bắc xem xét, quả nhiên thảm cảnh tử thương vô cùng nặng nề, số người chết vì bị đá nghiền nát nhiều không kể xiết, lại thêm vô số người toác đầu chảy máu, thương tích nặng nề, ngay đại quân phiệt hoành hành khắp Tương Âm như La Lão Oai cũng thịt nát xương tan, bỏ mạng tại trận.

Tảng đá lớn trên miệng bình theo triền dốc lăn xuống một khu rừng rậm rạp, cách sườn núi khá xa. Mặt đất bị lồm thành một cái hồ to, cây cối đất đá, máu thịt người ngựa trộn thành một đồng nát bầy. Những kẻ may mắn sống sót ai nấy mặt cắt không còn giọt máu, thần sắc đờ đẫn, bị bợp tai mấy cái vẫn không có phản ứng gì.

Thấy tình hình này lão Trần cơ hồ tuyệt vọng, thàn than một tiếng: “Trời hại ta rồi!” Cơ đồ bao năm khổ tâm dốc sức giờ đã tan tành theo núi Bình Sơn. Thương vong mất mấy trăm người chỉ là chuyện nhỏ, có điều đám phiến quân địa phương vốn là một đội quân ô hợp, nay La Lão Oai chết đi, đội quân mấy vạn người trong tay hẳn tất sẽ như rắn mất đầu. Tương Âm lại chính là sào huyệt của phái Xả Linh, hậu quả việc này thực nghiêm trọng khó lường, thêm cả ba lần vào núi Bình Sơn, số người tử thương lần sau nhiều hơn lần trước, uy danh thủ lĩnh Thường Thắng sơn giờ chẳng còn gì nữa, nếu không đào thêm được mười cái mồ to mả lớn, e khó lòng lấy lại danh dự.

“Tắt cạn nước sông Tương, khó rửa nỗi nhục này”, lão Trần chán nản vô cùng, cảm giác như sự nghiệp, đã tâm đời mình từ nay tan tành mây khói, đúng sai thành bại thoát cái đã về không, nghĩ đến đây bi hoả công tâm, suýt chút nữa thổ ra cả máu.

Thuộc hạ vội dìu lão ra một bên ngồi xuống, lần lượt khuyên giải: “Trần thủ lĩnh thần thông cái thế, tuy chuyển này chúng ta thua một vỏ đầu, nhưng nền móng của Thường Thắng sơn chưa hề lung lay, sau này tất có lúc ngóc đầu trở dậy. Chẳng phải ngài từng khuyên rằng bọn tiểu nhân rằng thành bại binh gia không hẹn trước đó sao, La soái tuy bỏ mạng chết thảm, nhưng cũng coi như oanh liệt bất khuất. Bậc anh hùng hảo hán không chết thì thôi, đã chết là phải vì đại sự đại danh, chỉ cần thủ lĩnh không mệnh hệ gì, chúng ta còn núi xanh lo gì không có củi đốt.”

Lão Trần thấy đám thuộc hạ toàn nói những lời xằng bậy chẳng đâu vào đâu, đến nửa lời cũng không lọt lỗ tai thì lòng càng ảo não, bèn xua tay bảo bọn họ tránh cả sang bên, chỉ để Gà Gô ở lại với mình, đoạn thở dài nói: “Người anh em, chúng ta từ khi kết nghĩa chưa từng phụ nhau, nay lòng ta đã quá loạn, thực không biết phải làm sao mới tốt, chỉ có cậu mới có thể đưa ra chủ ý giúp ta mà thôi.”

Gà Gô là nhân vật cơ mưu tuyệt đỉnh, anh ta hiểu rõ hoàn cảnh trước mắt của lão Trần, cái ghế thủ lĩnh Xả Lĩnh e không ngồi vững nữa rồi, kế sách duy nhất bây giờ chỉ có cố gắng sửa sai, còn nước còn tát, giang hồ hành sự xưa nay luôn ngược dòng quạt mái, không tiến thì lùi, lại rất khó quay đầu.

Việc gấp trước mắt là phải vỗ yên lòng quân, đề phòng lính của La Lão Oai thừa cơ làm loạn. Cuộc chiến giành địa bàn giữa các phiến quân hiện nay rất khốc liệt, nếu không ổn định được quân đội, một khi xảy ra việc đào ngũ hàng loạt, các phiến quân to nhỏ xung quanh sẽ thừa nước đục thả câu, phái Xả Lĩnh về sau đòng hòng còn chỗ đứng ở Tương Âm nữa.

Tiếp đến, vẫn phải tiến vào mộ cổ Bình Sơn lần nữa. Nay mộ thất trên đỉnh núi đã theo một phần Bình Sơn lẫn vào rừng sâu, không biết quan quách mình khi bên trong có bị tổn hại gì không, nhưng nếu không vét sạch ngôi mộ cổ này, lão Trần sẽ chẳng còn mặt mũi nào nữa.

Gà Gô xung phong một mình một súng vào rừng trộm mộ, còn lão Trần phải chỉ huy thuộc hạ thu thập tàn binh, động viên thương binh, thu liệm người chết, đồng thời phái người trở về Tương Âm ngay trong đêm, tìm nhân vật thứ hai trong đội quân của La Lão Oai, dùng thủ đoạn để người này dốc lòng dốc sức vì Thường Thắng Sơn, mau chóng ổn định lại cục diện.

Lão Trần nói: “Đây chính là sách lược vẹn toàn nhất, có điều ngôi mộ cổ đó đã bị lộn ngược mất rồi, để một mình cậu vào đó thực quá mạo hiểm, một bàn tay vỗ không lên tiếng, cần cử thêm người tương trợ mới được.”

Gà Gô không muốn có thêm người đi theo, thủ pháp của Ban Sơn không giống như Xả Lĩnh, xưa nay không cần nhiều người, đối với Ban Sơn đạo nhân, người càng đông lại càng khó hành động, tuy vậy anh ta cũng ngại từ chối lão Trần. Cuối cùng hai người bàn bạc, nhất trí để Hồng cô nương và tay người Miêu dẫn đường đi theo Gà Gô, nếu gặp nguy hiểm thì phóng hỏa tiến là ám hiệu, đám tàn quân ở đây sẽ lập tức tiếp ứng.

Hồng cô nương là cao thủ trong Nguyệt Lương Môn, phá khoá mở quan đều tài giỏi hơn người, lại có tuyệt kỹ phóng tiễn phi dao, không ham lợi danh như đám người Xả Lĩnh, thực sự là trợ thủ đắc lực bên cạnh Gà Gô. Tay người Miêu kia tuy nhất như thỏ để nhưng là thổ dân bản địa, quen thuộc địa hình Lão Hùng Lĩnh cùng sự tích trong vùng, xuyên rừng vượt núi đều không thể thiếu hẳn. Tay này tham mấy lạng thuốc phiện lão Trần thưởng thêm nên chẳng xá gì mạng sống, lập tức bằng lòng theo Ban Sơn đạo nhân đi trộm mộ.

Sắp xếp xong xuôi đâu đấy, ăn được chút lương khô thì trời đã sẩm tối. Gà Gô và Hồng cô nương đều thay áo đi đêm màu đen, để tay dẫn đường vác theo một cái thang rết, ba người mỗi người công theo một cái sọt, đựng gà Nộ Tinh và hai con gà trống khác, chờ khi trăng vừa ló dạng, ánh sáng rõ như ban ngày thì lập tức khởi hành.

Mồm núi gãy ra đã vắng xuống đáy thung, dọc đường dè gậy biết bao cây cối, khắp nơi toàn máu thịt vung vãi, không có lấy một tấc đất bằng phẳng mà đặt chân, ba người đành men theo bìa rừng đi vòng vào trong. Ánh trăng đêm sáng vàng vạc, cả ba không cần thắp đèn mà chỉ giữ đèn bão ở thắt lưng, xuyên qua rừng cây tĩnh mịch. Mới tiến vào thung lũng không xa đã không còn nghe thấy tiếng đám người Xả Lĩnh thu gom thi thể, chính đồn hàng ngũ sau lưng nữa.

Ba người vừa đi vừa bàn bạc về mộ cổ Bình Sơn, Hồng cô nương nhân cơ hội liền cảm ơn ơn cứu mạng của Gà Gô, anh ta không mấy may để tâm, nói chỉ là việc nhỏ không đáng nhắc đến.

Hồng cô nương nói ơn cứu mạng sao có thể coi như việc nhỏ, tuy cô ta tạm thời nương thân lánh nạn chốn giang hồ, theo chân Trần thủ lĩnh đi làm những chuyện trái vương pháp, nhưng vẫn không quên đạo làm người sống ở trên đời có ơn phải báo. Hôm nay Ban Sơn đạo nhân cũng đã mất đi hai người, cô ta thấy Gà Gô hiện tại không còn trợ thủ nào nữa, bèn nói nguyện từ nay rời khỏi Thường Thắng sơn, theo anh ta đi khắp nơi đồ đấu, tuy là phận liễu yếu đào tơ nhưng nhất định không quản安危, hết lòng phò trợ.

Gà Gô là người tinh ý, nghe Hồng cô nương nói vậy thì biết ngay cô nàng có ý lấy thân đáp đền, đành nói thẳng tránh sau này tình cảm mắc mứu lại sinh ra lăm phiền phức, rằng Ban Sơn đạo nhân tuy vẫn có thể kết hôn với người ngoài, nhưng vì trong gia tộc đã có lời nguyện nên những người này đều rất đoản mệnh.

Hồng cô nương thấy đối phương biết tổng ý tứ của mình thì nóng bừng cả mặt mày, may là dưới ánh trăng nên nhìn không rõ, gã người Miêu ngoài cuộc không phát hiện ra. Cô ta vội nói lảng sang chuyện khác, tuy không bận tâm tới thành bại được mất trên đời, nhưng nói về mệnh khổ, Nguyệt Lương Môn xưa nay vốn là tầng lớp dưới đáy xã hội, phải chịu mọi áp bức bóc lột, kẻ đoản mệnh đâu ít hơn Ban Sơn đạo nhân chịu lời nguyện. Sư muội của Hồng cô nương là Hắc nha đầu mới mười sáu tuổi đã phải mất mạng, già trẻ lớn bé trong nhà tổng cộng bảy mạng người đều bị quan phủ hại chết, nói đến đây cô ta lại không cầm nổi nước mắt.

Gà Gô không muốn bàn chuyện thế thái nhân tình, nhắc đến lại khiến người ta thêm ngán ngẩm, chỉ thấy Hồng cô nương nói có sư muội tên Hắc nha đầu, phái Nguyệt Lương Môn này thật kỳ lạ, toàn lấy màu sắc làm tên. Nghĩa trang Lão Hùng Lĩnh cạnh núi Bình Sơn trước kia vốn là “Miếu Bà Bà”, thờ phụng Bạch Lão thái thái, chả nhẽ con hồ ly già đó cũng là người của Nguyệt Lương Môn? Hèn nào nó cũng biết dùng yêu thuật.

Vừa đi vừa nói chuyện đã sắp tới canh ba, trăng đã lên cao, sương khói bủa vây tứ phía, vẫn là thứ yếu khí bảng lảng chốn rừng sâu. Gà Gô bảo hai người Hồng cô nương và tay người Miêu tạm dừng chân, còn mình trèo lên một cây đại thụ, phóng tầm mắt quan sát xung quanh, xác định nơi tảng đá lớn lẫn tới đang chìm trong một màn sương mỏng quái dị, xong xuôi liền tụt xuống, hỏi cặn kẽ tay người Miêu về địa hình sau núi.

Tay Động Di vội vã trả lời: “Nói để ông anh mộc công biết, sau núi này chỉ toàn rừng thoi, hoang vu không có lấy một bóng người, bốn bề là cột đá nhũ đá tự nhiên, Động dân chúng tôi gọi là thê đá. Rừng thê đá đó chính là thung lũng Nộ Tinh có hình dáng như phượng hoàng rải cánh bay, nơi sâu nhất nghe nói năm xưa vốn là động tổ của bảy mươi hai động ngày nay, đến giờ hình như vẫn còn vài di tích tượng đá huyền diệu, hắc hùng[32], hoang phế đã lâu nên cũng chẳng ai coi trọng nữa.” Ấn tượng ban đầu của hắc về Gà Gô đến giờ vẫn không đổi, cứ ngỡ người này là thợ buộc lâu do lão Trần mời tới giúp việc trộm mộ, Động dân bản địa vốn vô cùng kính trọng cánh mộc công buộc lâu nên cứ gọi Gà Gô là mộc công.

Gà Gô gật đầu, thầm nghĩ mộ cổ Bình Sơn quả nhiên dùng phép Yểm thắng, lấy âm khí huyết mộ trên không để trấn áp khí lành của động tổ người Di. Phương pháp này của người Nguyên không hề hiếm thấy, sau khi Nguyên diệt Nam Tống, tổng quản Phật giáo ở Giang Nam Dương Liễu Chân Già từng đào xới tất cả Hoàng lăng của triều Nam Tống ra băm vằm, trộn lẫn với xương cốt của loài súc sinh chó lợn rồi chôn xuống một cái hồ to, bên trên xây một toà tháp Trấn Nam, dùng để trấn áp long khí người phương nam, cách làm này chính là phép Yểm thắng điển hình. Lại nghĩ: “Động tổ của người Di không biết có trò trống gì thực không, cứ nhìn sương trong rừng mãi không tan thế này có thể thấy đây cũng chẳng phải nơi tốt lành, không thể không đề phòng.”

Nghĩ đến đây, anh ta liền bảo Hồng cô nương và tay người Miêu bước chân khê thôi, tìm nơi bóng cây ánh trăng không soi tới mà đi. Lúc này bỗng nghe có tiếng khóc vang lên từ bốn bề rừng sâu. Tiếng khóc nức nở nghẹn ngào nghe vô cùng thống thiết, hết như tiếng khóc bên linh cữu người chết lúc đưa ma, vang lên giữa rừng sâu trong đêm khuya thanh vắng lại càng thê lương, khiến người ta nghe mà sồn da gà.

Tay người Miêu biết rõ trong núi không hề có người sinh sống, sao có thể có nhiều tiếng khóc vang lên cùng lúc như vậy, bụng bảo dạ lẽ nào là oan hồn tiền nhân trong động tổ hiện về kể khổ trong đêm? Nghĩ đến đây hắc liền run như cây sậy, tóc tai dựng ngược cả lên, chân nhũn ra như giẫm phải ruột bông, chỉ chực ngồi bệt xuống đất.

Gà Gô vội giơ tay tóm lấy gáy áo, không để hắc ngồi phệt xuống đất phát ra tiếng động, đồng thời ra hiệu cho hai người kia im lặng, lấy mảnh lụa đen bịt kín mũi mồm che giấu hơi thở người sống, đoạn rút khẩu súng Đức lên đạn, sẵn sàng tư thế chiến đấu. Anh ta làm dấu chỉ hướng cho Hồng cô nương và gã người Miêu, ý bảo hai người theo sát phía sau, còn mình nhón chân đi trước lần theo tiếng khóc lóc thảm thiết vọng lại từ rừng sâu.

317. Q.7 - Chương 38: Vượn Trắng

Gà Gô mặc quần áo đi đêm, dẫn theo Hồng cô nương và anh chàng người Miêu, ba người lần mò theo tiếng khóc... dẫn bước tiến vào bóng đêm phía trước. Nơi phát ra tiếng khóc trùng hợp thay lại chính là chỗ tảng đá lớn rơi xuống, càng tới gần, tiếng khóc nức nở nghe càng rõ hơn thống thiết hỗn loạn, giống như một đám người đang cất tiếng ai oán khóc thương. Tiếng khóc theo gió vang vọng trong rừng sâu, tuyệt đối không phải là âm thanh do gió động rừng lay tạo ra.

Gà Gô thấy giữa đêm khuya tự nhiên có âm thanh lạ lùng như vậy thì đầu phải chuyện thường. Anh ta thầm lấy làm kinh ngạc bèn vánh hết tinh lực, nín thở bước lên phía trước mấy chục bước, thấy trước mắt hiện ra một rừng cổ thụ um tùm rậm rạp, âm thanh quỷ khóc thần sầu đang phát ra từ đó, trong rừng ánh trăng mờ ảo, yêu khí bức người.

Gã dẫn đường người Miêu thấy cảnh tượng như vậy thì sợ hết hồn hết vía, hẳn biết không được lên tiếng lúc này, liền ra hiệu bằng tay với Gà Gô và Hồng cô nương, ý bảo đừng tiến lên trước nữa. Đêm hôm khuya khoắt trong rừng sâu làm gì có người, chắc chắn là ác quỷ trong mộ cổ Bình Sơn thấy huyết mộ bị phá hủy, âm hồn không siêu thoát, cứ lảng vảng quanh đây, ba người chúng ta có ăn phải gan hùm mật gấu cũng chớ lại gần đây.

Gà Gô đầu thêm để ý đến tay người Miêu, thấy bóng cây kín mít che khuất cả ánh trăng đi sâu vào rừng lúc này chắc không ổn, bèn túm lấy cổ áo gã người Miêu, chỉ lên ngọn cây ra hiệu cho Hồng cô nương, rồi lập tức kéo gã dẫn đường trèo lên một gốc cây to, nhờ chạc cây to khỏe nên ngọn cây đầu cành đều chịu được trọng lượng không nhỏ.

Trong ba người, tay người Miêu vốn là dân bản địa đã quen trèo cây băng rừng, Hồng cô nương và Gà Gô thân thủ lại càng nhanh nhẹn phi phàm, bọn họ trèo lên tán cây không phát ra tiếng động nào, đoạn thu mình nấp trong đám cành lá, từ trên cao lặng lẽ quan sát động tĩnh bên dưới trong ánh trăng mờ ảo.

Dưới ánh trăng, họ thấy sau cánh rừng chính là phần ngọn trên của núi Bình Sơn đã nứt lìa, nằm im lìm đen thui trên mặt đất như một con quái vật khổng lồ đang say ngủ. Mỏm núi đã bị nứt ra thành vô số khe to kẻ nhỏ, với rất nhiều đá vụn vỡ nát bên trong, phần lõi đá phơi bày hết ra ngoài, có điều bọn họ ở quá xa không nhìn rõ được.

Ngay trước tảng đá là ngôi vụn và các loại minh khí rơi đầy trên mặt đất, vàng bạc đồng ngọc có cả, hẳn do một thất phải chịu xung lực quá mạnh nên gạch đá minh khí bên trong đều vỡ hết. Trên mặt đất còn có một cổ quách tử kim to lớn khác thường nằm nghiêng ngả, trông vô cùng xa hoa lộng lẫy, xung quanh phủ tráp ngọc áo châu, áo châu ở đây chính là tấm vải đính trên châu, trên thân quách khảm đầy ngọc bích.

Tiếc thay cổ quách tử kim đã vỡ, châu ngọc bên trên nát vụn văng tung tóe khắp mặt đất, trong quách là một chiếc quan tài quét sơn, làm bằng gỗ lim ánh vàng, nắp áo quan đã bị bật tung, chỉ còn một tấm ván thất tinh dầy hờ bên trên. Tấm ván này được làm bằng gỗ sam, kích thước vừa vặn đặt lọt thỏm trong lòng áo quan, được thiết kế nằm dưới nắp quan tài, bên trên đục bảy cái lỗ tròn to bằng đồng xu, có một cái rãnh được khoét để nối liền bảy cái lỗ với nhau, nên gọi là ván thất tinh, phong tục này xuất hiện vào thời Tùy Đường.

Tấm ván thất tinh che hờ lòng quan tài, bên trong tối om không trông thấy gì, hai cốt của viên tướng Nguyên kia không rõ đã ra sao, chỉ nghe tiếng khóc ai oán vẫn từ trong rừng vọng lại. Lúc này trong rừng sâu, sương đêm đã giăng dày đặc giữa những gốc cây, ánh trăng cũng bị mây che khuất, bốn bề đều mờ mờ ảo ảo. Ba người Gà Gô nấp trên ngọn cây, tuy nghe thấy tiếng khóc từ bốn phương tám hướng nhưng vẫn không cách nào phân biệt được âm thanh thảm thiết đó xuất phát từ đâu, chỉ đành kiên trì bám trụ, im lặng chờ đợi, hạ thấp nòng súng, mở to cặp mắt cú, chăm chú quan sát động tĩnh dưới gốc cây.

Đang trong lúc nín thở quan sát, Hồng cô nương đột nhiên kéo nhẹ ống tay áo Gà Gô, giơ tay trở cổ quách tử kim, ra hiệu từ chỗ cô ta có thể nhìn thấy điều bất thường dưới đáy quách. Gà Gô nhẹ nhàng di chuyển trên ngọn cây, đổi vị trí, vừa căng mắt ra nhìn đã thấy chột dạ: “Cái gì thế kia?”

Thì ra dưới đáy quách đang mắc một cánh tay người trắng ốm, cánh tay đó to khỏe thô kệch, năm móng tay dài tới mấy tấc, lông trắng mọc dài tua tủa, thò ra một nửa từ đáy quách, im lìm bất động.

Cương thi có hiện tượng thi biến, bỗng chốc mọc lông khắp người xưa nay được gọi là “hung”, đây cũng là cách gọi khác của xác biết đi, thường nghe có hắc hung, bạch hung và phi mao sát. Nhưng vào thời Dân Quốc, lý luận khoa học đã tiến bộ hơn nhiều so với thời kỳ phong kiến, nên đến Gà Gô cũng biết thi biến mọc lông chỉ là do tác dụng của nấm mốc.

Quan quách đóng kín cả trăm ngàn năm, chỉ cần bên trong không có không khí lưu thông, cổ thầy ngàn năm sau khai quan ra vẫn hệt như khi còn sống, nhưng tiếp xúc với không khí rồi, cương thi nhất định sẽ biến đổi trong chớp mắt, sự biến đổi này có liên quan tới vật liệu làm quan quách, cũng như minh khí giấu trong xác chết.

Nếu trong áo quan phủ một lớp vôi xác hay thủy ngân chống ẩm, thi thể ắt sẽ thành xác khô, không bị sinh nấm mốc. Còn nếu cổ thầy được ngâm châu ngọc, nút chặt cửu khiếu[33], được bảo quản đúng cách, khi khai quan đã phần đều là xác ươn, bởi tất cả lượng nước trong thi thể vẫn được giữ lại nguyên vẹn, thậm chí cả tóc và móng tay vẫn tiếp tục mọc dài ra trong quan tài suốt trăm năm. Khi tiếp xúc với không khí, lượng nước trong xác chết nhanh chóng tiêu tan, nếu đột ngột tiếp xúc với luồng điện hay sinh vật sống, quá trình sinh nấm càng được thúc đẩy nhanh hơn, thi mao màu trắng xám sẽ nhanh chóng mọc dài, hiện tượng quỷ nhập tràng hay xác chết biết đi đều từ đó mà ra.

Đối với thủ lĩnh Ban Sơn chuyên nghề trộm mộ như Gà Gô, từ hiện tượng thi biến hay quỷ nhập tràng đến những chuyện kỳ quái như xác chết biết đi vô người đều là bình thường, anh ta đã gặp qua không biết bao nhiêu lần nên chẳng lấy gì làm lạ. Nhưng thấy dưới cổ tử kim quách nạm châu khảm ngọc kia kẹt cứng một cương thi thì không khỏi lấy làm cổ quái, đỉnh núi Bình Sơn sụp xuống bao bọc mộ thất trong lòng núi, cổ quách này văng ra từ đó, vừa hay lại ngã lên trời, lẽ nào bộ quan liên quách này lại không chắc chắn đến nỗi lòi cả cổ thầy bên trong ra ngoài? Hay là trong rừng vốn đã có cương thi ẩn mình, nay cổ tử kim quách rơi trúng, đè cứng dưới áo quan?

Mộ thất này xây trong đỉnh núi, treo lơ lửng giữa trời cao do núi sập đất lở nên quan quách trong mộ mới văng vào rừng rậm, tình huống này xưa nay e rằng chưa từng có dân trộm mộ nào gặp phải, nên đương nhiên Gà Gô cũng không có kinh nghiệm, trong rừng yêu khí nặng nề, chưa nắm được tình hình cụ thể, anh ta không dám manh động.

Tay người Miêu thấy Gà Gô và Hồng cô nương đều dán mắt vào cổ quách tử kim, không biết hai người đang nhìn gì, bèn nhanh tay bám chặt cây đu qua, dụi mắt nhìn kỹ, thấy dưới đáy áo quan là một cương thi khắp người mọc toàn lông trắng, gã bắt giác túa mồ hôi lạnh.

Cổ nhân có câu: “Con nít miệng hôi sữa, đâu dám nghe tiếng sấm vang chớp giạt? Kẻ tiều phu ốm yếu, sao dám hóng tiếng hổ gầm rồng rít?” Người sống nơi hoang sơ hẻo lánh là đám người mê tín nhất, nỗi sợ hồ ly cương thi đã ăn vào máu tủy, tay người Miêu vừa nhìn thấy cương thi liền tái xám mặt mày, nằm rạp trên ngọn cây run lên bần bật, chỉ hơn mỗi tượng gỗ phỗng đất là còn biết run.

Hồng cô nương bên cạnh thấy tên man di sợ đến nổi tứ chi tê liệt, dễ thường tuột tay cầm đầu xuống đất như chơi, bèn vội vàng túm lấy lưng hắn. Lúc này tiếng khóc lóc trong rừng đã gần tụ lại, giữa những vạt cây nháo nhác bóng người, va quệt vào cành lá phát ra tiếng ào ào.

Thấy nhân vật chính đã xuất hiện, Gà Gô khẽ xua tay với Hồng cô nương và gã người Miêu, ra hiệu: “Không được gây ra bất kỳ tiếng động nào kéo đánh rần động cỏ, trước mắt hăng cứ lo ẩn nấp, nhìn rõ đầu đuôi sự tình rồi hẵng tính.” Tay anh ta còn chưa hạ xuống, bên dưới đã có một đám những bóng đen lo ngại nhay tới.

Lúc này sương đêm đã tan bớt, mặt trăng nó ra nửa chừng sau những đám mây, chỉ thấy trong rừng xuất hiện một bầy vượn, già trẻ lớn bé lên tới trăm con, thậm chí có cả những con non đỏ hồng mới đẻ cũng được vượn mẹ bế theo. Bầy vượn khóc lóc chạy đến, cách cổ quách tử kim chừng mười mấy bước thì dừng cả lại, có vẻ vô cùng sợ hãi trước cổ quách vỡ, không dám mon men tới gần nửa bước cứ đứng xung quanh gãi đầu gãi tai, ôm mặt khóc, nhảy nhót không yên lấy một phút

Gà Gô và Hồng cô nương thấy bầy vượn giống như người ủa vệ hộ tang, không khỏi lấy làm kinh hãi, Gà Gô chợt dạ nghĩ: “Hay là cổ quách kia đè chết một con vượn già lông trắng?” ý nghĩ vừa lóe lên trong óc, anh ta lại nhìn kỹ cánh tay dưới cổ quách tử kim, quả nhiên dài hơn tay người thường, dịch thị là cánh tay vượn, có vẻ một con vượn trong rừng đã bất ngờ gặp phải tai bay vạ gió, chết thảm dưới cổ áo quan.

Nghe nói muôn loài sinh linh sống trên đời đều có số kẻ nào sống lâu tất bị trời tru đất diệt, nếu may mắn tránh khỏi trùng trùng kiếp nạn mới có thể thoát khỏi nỗi thống khổ của luân hồi, đi vào cõi tiên trường sinh bất lão. Con vượn trắng này nhanh hơn một bước, hay chậm hơn một bước đều sẽ không bị cổ quách tử kim từ trên trời rơi trúng, nếu không phải số kiếp thì sao đến nỗi chết oan thế này?

Gà Gô nhất thời cũng không chắc mình đoán trúng hay không, đành tiếp tục dõi theo động tĩnh của bầy vượn. Chúng đang vây quanh cổ quách, khóc than thảm thiết, như muốn nhắc cổ quan lên để khiêng thi thể con vượn trắng ra nhìn lần cuối, nhưng lại có vẻ sợ hãi thứ gì đó, vừa hò nhau tiến lên nửa bước lại kêu choe chõe như có lửa đốt đốt, nhảy thụt về sau.

Ba người ở trên cây nhìn rõ mồn một, không ai biết vì sao bầy vượn lại sợ cổ quách tử kim đến vậy, chả nhẽ chúng cũng biết cái bánh tông trong áo quan vô cùng lợi hại? Có câu: “Bánh tông Thần Châu, quỷ Liễu Châu”, trong số những sản vật địa phương nổi danh nhất vùng Thần Châu Tương Tây, ngoài chu sa được gọi là Thần Châu Sa và Miêu khí Thần Châu, còn phải kể đến cương thi. Nơi đây có tập quán hành cương tống xác lâu đời, truyền thuyết thi biến cũng nhiều hơn cả, nên vào núi Bình Sơn Tương Tây gặp phải thi biến cũng không có gì là lạ, e rằng ngay cả vượn vọp trên núi cũng biết không được tùy tiện chạm vào cổ thấy.

Gà người Miêu kia sợ hồ ly cương thi chứ không sợ vượn, bởi lưu vực sông Mạnh Động thường xuất hiện vượn hoang kéo bầy, ở Lão Hùng Lĩnh cũng có Bạch Hầu động xa gần nức tiếng, đám vượn này là một trong những kẻ thù của thương nhân qua lại nơi núi sâu rừng thẳm. Chúng biết người qua đường trên người lúc nào cũng có rượu nước lương khô, bèn nấp trong rừng cây rậm lá đá chọi người, sau đó cướp lấy thức ăn, nên dân bản địa dẫn đường cho thương khách qua đây đều biết hát “vượn ca”, xua đuổi bầy vượn quấy nhiễu.

Gà Gô rất giỏi khẩu kỹ, cũng biết hát “vượn ca, vượn tán” đuổi vượn, có điều lúc này bầy vượn đông nhưng nhúc nháy quanh cổ quách tử kim nhảy nhót khóc thương, hành động rất khác thường, trước khi biết rõ đầu đuôi sự tình thì không nên động thủ, anh ta bèn ra hiệu cho hai người đồng hành cứ ở trên cây quan sát, không được làm kinh động bầy vượn.

Lúc này trong hang trăm con vượn nhón nháo vòng quanh cổ quách, có một con nom nhanh nhẹn nhìn xa trông rộng, đi đi lại lại mấy vòng liền ngồi thụp xuống, nhặt đá chọi thẳng vào áo quan, lũ vượn còn lại lũ lượt học theo, hang trăm hòn đá rào rào như mưa rơi xuống cổ quách tử kim, nhưng bèn trong quách vẫn yên lặng như tờ, không chút động tĩnh.

Gà Gô nhủ thầm: “Lũ vượn này khôn thật, còn biết ném đá dò đường, không biết chúng rốt cuộc định làm gì, mình cứ yên lặng theo dõi xem sao.” Đoạn lại nghĩ: “Cổ quách bị trận mưa đá tấn công tới tấp vẫn không có động tĩnh gì, xem ra lũ vượn phải tới gần thôi...”

Vừa nghĩ đến đó, quả nhiên thấy mấy con vượn to gan nhanh nhẹn chui ra khỏi bầy, một con trong số đó có vẻ hơi sợ sệt, giữa chừng muốn quay đầu bỏ chạy, liền bị một con vượn đực vừa cào vừa cắn đuổi ra. Năm sáu con vượn rón rén lại gần cổ quách tử kim nặng nề âm khí, không thôi gãi đầu gãi tai kêu chí chách, rõ ràng vừa sợ vừa sốt ruột, chỉ muốn lập tức khiêng cổ quách sang bên nhưng lại e thứ ghê gớm bên trong đột nhiên xuất hiện, cứ thấp thò thò, mãi mới thu hết can đảm tiến lên phía trước song vẫn cảnh giác nhìn quanh, chỉ cần thấy gió động cỏ lay là lập tức cong đuôi bỏ chạy.

Đúng lúc ấy, cánh tay con vượn trắng bị đè dưới cổ áo quan đột nhiên động đậy, không biết là hoàn dương hay bị quỷ nhập tràng, khiến mấy con vượn đứng gần sợ đến long tóc dựng đứng, nhảy lên tưng tưng rồi phóng tốt về phía bầy vượn. Những con còn lại cũng sợ hãi không kém, lập tức bỏ chạy tán loạn.

Nhưng chỉ lát sau, chúng lại từ đằng xa thò đầu thò cổ nhìn về chỗ áo quan, chí chõe ầm ĩ một hồi mới vây quanh cổ quách tử kim lần nữa. Gà Gô đứng ngoài quan sát, cũng thấy sốt ruột thay cho lũ vượn. Bầy vượn sau phút hoảng sợ đã dần trấn tĩnh lại, phát hiện ra con vượn trắng bị đè dưới cổ quách hình như vẫn còn sống thì nhảy tưng tưng trong bụi cây tỏ vẻ vui mừng.

Tức thì có mấy con vượn cong đuôi mò tới, thò tay sờ sẫm vào cổ áo quan như muốn khiêng nó đi, khổ nỗi không biết bắt đầu từ đâu, nên cứ nhảy tới nhảy lui. Một con vượn già cụt đuôi, dáng vẻ to cao, có vẻ cam đảm nhất bọn, sau mấy lần xem xét thấy bên trong áo quan không có gì bất thường bèn tung người nhảy lên tấm ván thất tình, định lôi tấm gỗ ấy ra.

Đúng lúc đó, một làn khí đen bỗng trời lên từ trong áo quan, một cổ cổ thây ngồi bật dậy. Cương thi này cao to vạm vỡ, mặt đỏ tía như gan bò, đầu không đội mũ, tóc tai rũ rượi, dáng vẻ vô cùng quyền quý. Xác chết bật dậy nhanh như điện, con vượn cụt đuôi chưa kịp phản ứng đã bị cương thi lôi tuột vào trong áo quan, kêu ré lên thảm thiết. Cổ quách tử kim vừa sâu vừa tối, từ trên cây nhìn xuống không thấy được tình hình bên trong, chỉ nghe con vượn cụt đuôi đang ré lên thất thanh đột nhiên im bật, bên trong cổ quách lại lặng như tờ.

318. Q.7 - Chương 39: Khêu Xác

Cảnh con vượn cụt đuôi bị cương thi lôi vào áo quan nhanh tới mức bọn Gà Gò trên cây chưa kịp nhìn rõ, chỉ thấy trước mắt nhoáng lên một cái, liền sau đó đã nghe tiếng kêu thê thảm của con vượn đang hấp hối vọng ra từ cổ quách tử kim. Gà Gò lo tay người Miêu sợ quá sẽ bật lên thành tiếng, vội lấy tay bịt ngay mồm hẩn lại.

Trong rừng, bấy vượn cũng sợ hãi chết sững tại chỗ, mắt nhìn chòng chọc vào cổ quách tử kim, trông mắt như sắp lồi cả ra ngoài, mãi đến lúc tiếng kêu xé ruột xé gan của con vượn cụt đuôi im bật, cả bấy như mới vực tỉnh, cây đổ thì khỉ tan đàn, cả lũ kêu la ầm ĩ bỏ chạy tán loạn vào rừng, thoảng cái đã không thấy bóng dáng con nào nữa. Khu rừng sâu trở lại tĩnh lặng như lúc ban đầu, chẳng còn sót nổi nửa cọng lông vượn.

Hồng cô nương thấy có thi biến, vội vớ lấy cây phi đao bôi máu chó mực, chuẩn bị phóng ra. Gà Gò khê xua tay ý bảo đừng vội manh động, cương thi quý tộc đời Nguyên kia rất lợi hại, nhìn ngoại hình có lẽ là người Sắc Mục Tây Vực. Nhà Nguyên vốn duy trì chế độ đa sắc tộc, có người Sắc Mục là tướng cũng không có gì lạ, vị đại tướng thống binh thảo phạt bảy mươi hai động ở Lão Hùng Lĩnh có lẽ chính là người này. Phong tục tuần táng người sống rất thịnh vào thời Nguyên, cái xác khô khoác bộ áo giáp gấp phải trong mộ lúc trước có lẽ là võ sĩ bồi táng. Thiên tử được tuần táng hàng trăm người, vương công được tuần táng hàng chục người, đại tướng thống lĩnh quân táng theo vài tùy tùng thân cận cạnh cửa trong mộ đạo, theo quan niệm xã hội lúc bấy giờ cũng chẳng lấy gì làm tàn khốc hay xa xỉ.

Nhưng nền văn hóa Tây Vực có bối cảnh rất đặc biệt, tập tục an táng cũng khác xa quy củ truyền thống, quan quách, mộ huyệt, minh khí cũng như phương pháp bảo quản thi hài, dưới mắt nhìn thời đó đều nhuộm màu thần bí. Ban Sơn đạo nhân từ núi Song Hắc sa mạc Tây Vực tiến vào Trung Nguyên đã hàng ngàn năm, hiểu biết về phương pháp an táng Tây Vực bắt đầu nổi lên từ thời nhà Hán có phần hạn chế, Gà Gò cũng không dám chắc ngọn nguồn về việc thi biến trong cổ quách khổng lồ Bình Sơn, chỉ đành kiên nhẫn, tiếp tục nấp trên cây quan sát tình hình.

Trong khu rừng im lìm chết chóc, chỉ có tiếng rột roạt phát ra từ cổ áo quan, như thể cương thi bên trong đang gặm xác con vượn cụt đuôi, tay người Miêu nghe mà muốn nghẹt thở, chợt thấy trên cổ lạnh ngắt trơn trượt. Gà Gò tưởng rằng Gà Gò sợ mình rơi xuống gốc cây nên buộc dây vào cổ, vừa kinh hoàng đưa tay lên sờ, vừa thì thầm hỏi: “Ông anh mộc công, đừng thối nữa, để tôi thử với chứ...”

Nói chưa hết câu, gã đã phát hiện ra thứ trên cổ chẳng phải dây nhợ gì, vội hoảng hốt túm lấy giờ ra trước mặt nhìn, thì ra là một con rắn bách hoa cực độc, đang phì phì lưỡi chực mổ tới, tay người Miêu kia thất kinh, hồn phách lên mây, vội lấy hết sức bình sinh, quăng mạnh con rắn ra xa, khổ nỗi cành cây bên dưới chịu không nổi anh ta làm tình làm tội như thế, tức thì gãy đánh rắc một cái, cả người lẫn cành rơi tọt xuống dưới.

Gà Gò và Hồng cô nương đang chú tâm vào cổ áo quan không để ý thấy tay người Miêu gấp bất trắc, gà Gò tuy thân thủ nhanh nhẹn, nhưng đến khi phát hiện cành cây bị gãy cũng đã chậm nửa bước. Cây đại thụ này cao đến vài trượng, anh ta lo tay người Miêu từ trên cây ngã xuống không chết cũng bị thương, trong lúc mạng người nguy cấp, chẳng kịp màng đến chuyện ẩn mình nữa, vội treo ngược người, chân đạp cành cây hai tay đang rộng, thả người rơi xuống như con dơi, chậm chân mà đến trước, giữa chừng túm được cổ áo tay người Miêu.

Từ trên cao thế này rơi xuống, cho dù Gà Gò cũng không tránh khỏi bị thương, may mà cây cối um tùm, dây leo đan kín, nên cả hai chưa kịp chạm đất đã mắc lại trên một bụi dây leo già, bấy giờ Gà Gò mới thả tay người Miêu ra, từ trên cây tụt cuống, hai người họ đứng ngay trước cổ quách tử kim.

Lúc này Hồng cô nương cũng từ trên cây tụt xuống, nghe tiếng ken két từ trong áo quan phát ra không ngừng, cứ như cương thi bên trong sắp sửa nhảy ra bắt người, không khỏi nhíu mày rung mình, hỏi Gà Gô: “Xử lý thế nào đây? Hay phóng hỏa đốt!”

Gà Gô vốn định ẩn mình trong tối quan sát đầu đuôi, nhưng giờ đã đứng trước quan tài, đành lập tức động thủ. Có điều dân trộm mộ xưa nay rất kỹ chưa kiểm tra áo quan đã phóng hỏa thiêu rụi, một khi ngọn lửa bùng lên, tất cả mình khí bên trong coi như hết, đang trông mong tìm được đơn châu, sao có thể tùy tiện phóng hỏa? Anh ta liền bảo Hồng cô nương: “Đừng phóng hỏa, hãy dùng thang rết khều cương thi ra trước, sau đó hăng tẩm.”

Nói xong liền quay đi lôi thang rết tới giao cho gã người Miêu cùng Hồng cô nương nắm chắc thang rết trong tay, song song chọc vào trong áo quan, bất kể móc phải thứ gì đều vận hết sức lôi ra, còn anh ta đứng bên canh chừng, tay đặt sẵn trên cò súng.

Gã người Miêu gấp rần ngã từ trên cây xuống, trong lòng hoảng loạn, bắt đầu có ý bỏ trốn, nhưng thấy khẩu súng Đức trong tay Gà Gô thì hiểu rõ, bỏ chạy lúc này tất ăn cả băng đạn. Trời sinh ra gã là kẻ nhát gan, mấy năm gần đây thấy bao chuyện phiến quân thổ phỉ tàn sát nhân mạng, nên còn sợ bọn phiến quân trong tay có súng hơn cả ác quỷ cương thi, hễ nhìn thấy nòng súng đen ngòm, bắp chân liền nhũn ra, có thêm mấy lá gan cũng không dám bỏ chạy nửa bước, đành phải lên gân lên cốt giúp Hồng cô nương khiên thang rết chọc vào trong cổ quách tử kim.

Trước tiên hai người họ dùng thang rết hất tung tấm ván thất tinh che hờ bên trên áo quan, rồi hạ thấp đầu thang giống như đuôi rồng khuấy nước, khoảng một lượt bên trong, thấy nặng nặng tay, liền biết đã móc được vào thứ gì đó. Hồng cô nương liếc nhìn Gà Gô, thấy anh ta đang trong tư thế sẵn sàng, bèn đưa mắt ra hiệu cho người Miêu, đoạn dồn sức vào hai tay, hất thang rết lên.

Cả Hồng cô nương và gã người Miêu đều cảm thấy thang bỗng nặng khác thường, liền dồn hết sức nhấc lên, không ngờ lại lôi ra một đồng tròn tròn. Lúc này ánh trăng lạnh lẽo trải dài trên đất, ba người đứng gần đều nhìn thấy rõ mồn một, chiếc lưỡi câu bọc đồng trên đầu thang rết móc trúng mồn con vượn cụt đuôi đã chết, cái mồn con vượn bị móc đến toác ra, khuôn mặt không chút sinh khí ngửa thẳng lên trời, để cho lưỡi câu lôi ra khỏi áo quan như câu cá.

Gà Gô đã quen với việc sinh tử, trong mắt anh ta xác chết ở trong trạng thái kinh khủng thế nào cũng chỉ như đồ bằng đất nặn, khi chưa cần thiết, quyết không dùng thủ đoạn tàn khốc với cổ thầy. Anh ta cho rằng chỉ khi hiểu đúng sự uy nghiêm của cái chết mới có thể hết lần này đến lần khác tránh khỏi tiếng gọi của Tử thần. Trước mắt dùng thang rết khều xác chỉ là bất đắc dĩ, bởi chẳng ai biết cương thi trong áo quan sẽ phát tác thế nào, thấy cái xác vượn được lôi ra ngoài, anh ta vẫn tròn mắt đứng yên bên cạnh quan sát, toàn thân thu liễm chờ đợi, chuẩn bị sẵn sàng ứng phó với mọi biến cố xảy ra.

Hồng cô nương thấy cái xác vượn dữ dằn khủng khiếp như vậy, cô ta dù sao cũng không phải dân đồ đấu chuyên nghiệp, không khỏi sợ đến dựng tóc gáy, không dám nhìn thẳng vào mặt nó, chỉ biết đánh bạo hợp sức với tay người Miêu lúc này cũng đang run như cây sậy, từ từ nhấc thang rết lên.

Thứ được lôi ra từ trong áo quan không chỉ có mỗi cái xác vượn lông mọc tua tủa, xác con vượn cụt đuôi dính chặt với cổ cương thi trong quan tài, đầu cương thi rúc vào cổ vượn, tựa như đang ngoác miệng ngoạm chặt không buông, thang tre lôi được xác con vượn nên cũng lôi luôn cương thi ra ngoài.

Một mình con vượn cụt đuôi kia thì bọn họ còn cố được, chứ cổ cương thi đời Nguyên to lớn kèn càng, quá sức nặng nề, có lẽ bên trong được đổ đầy thủy ngân chống thối rữa, tóm lại Hồng cô nương và gã người Miêu trán đã lấm tẩm mồ hôi, cố nâng thang tre lên mấy lần liên tiếp mà cặp thi thể một vượn một người cứ như mọc rễ trong quan, không thể chốc nhất mà khều ra được.

Sở dĩ Gà Gô bảo họ đứng từ xa dùng thang rết khều cương thi ra khỏi áo quan là vì anh ta sợ đứng gần cổ quách tử kim trong tình trạng vẩn nấp đã mở toang thế kia, nếu chẳng may cương thi đột ngột bật dậy, anh ta sẽ trở tay không kịp, cách xa một chút mới đủ thời gian ứng phó. Không ngờ hai cái xác bị thang tre lôi lên mới được vài thước đã không chịu nhúc nhích thêm lấy một li, cây thang dài bị trọng lượng hai cái xác ghì xuống cong như cây cung, run lên bắn bật phát ra những tiếng răng rắc.

Gà Gô thầm lấy làm lạ: “Lại trò quái gì nữa đây, không lẽ cương thi không muốn ra ngoài?” Anh ta bán tín

bán nghi, rảo bước vòng sang mé bên quan tài, ai ngờ vừa dợm bước thì phát hiện phía sau cương thi thò ra hai cái cẳng cua đen nhánh, giống như hai gọng kìm quặp chặt lấy cái xác vượn, sau gáy cương thi cũng thò ra một cái đuôi mọc đen sì. Té ra có một con bò cạp núi to như con chó ưa thích âm khí bên trong áo quan bèn nhân lúc quan quách rời ra khỏi mộ thất chiu vào trong, thứ ban nãy bấy vượn e sợ, có lẽ cũng chính là con vật cực độc nấp trong áo quan này.

Loài bò cạp núi lúc sắp tấn công đuôi thường dựng đứng lên, không biết tại sao khi chui vào áo quan nó lại nấp dưới cương thi, đợi khi con vượn cụt đuôi lật tấm ván thất tinh lên mới ra tay, con bò cạp chỉ cần nhấc đuôi lên là nâng được cương thi ngồi dậy, sau đó cắn chết con vượn già, từ sau cương thi lôi nó vào áo quan. Giờ bị thang tre lôi ra khỏi đáy quách, con bò cạp dường như không muốn rời cái quách tử kim, càng không muốn bỏ cái xác vượn nên cứ giằng co với cái thang rết như thế.

Gà Gô vừa nhìn thấy con bò cạp to tướng nấp dưới đáy quách, phản ứng tức thì là nổ súng bắn chết nếu không đợi nó trở lại quách rồi, lại phải tới gần chỗ quách mới nổ được súng. Khẩu súng Đức trong tay đã lên đạn chờ sẵn, có thể khai hỏa bất cứ khi nào, anh ta bình sinh rất giỏi bắn súng, cách trăm bước vẫn ngắm cực chuẩn, lập tức giơ tay lên định bóp cò.

Nào ngờ Gà Gô thân thủ đã nhanh, con bò cạp núi còn nhanh hơn, nó cảm thấy có người sống lại gần, thỉnh linh vung đuôi lên, một dòng kịch độc đen sì như mũi thủy tiễn bắn thẳng vào Gà Gô. Khí hậu quanh núi Bình Sơn rất đặc biệt, mưa dầm quanh năm, trên núi mọc nhiều kỳ hoa dị thảo, loài bò cạp núi ở vùng này không chỉ to lớn mà đuôi của con cái còn có thể phun độc như rắn chúa mắt kính, nhanh như điện giật khiến đối phương không kịp phản ứng.

Gà Gô chỉ ngửi thấy mùi tanh, thậm chí còn không kịp nhìn kỹ con bò cạp phun độc thế nào, dòng thủy tiễn cực độc đã bắn tới trước mắt, không sao tránh kịp, trong lúc nguy cấp, Gà Gô đành ưu tiên bảo toàn tính mạng, vội giơ khẩu súng trong tay lên chắn trước người, chất độc lập tức phun trào lên khẩu súng Đức, anh ta sợ chất độc dính vào tay nên quăng súng đi ngay, đồng thời rút người lùi thật nhanh.

Lúc này Hồng cô nương là tay người Miêu cũng đã nhìn thấy con bò cạp núi sau lưng cương thi, kinh ngạc buông lỏng tay, con bò cạp lập tức lôi tuột cả cương thi lẫn cái xác vượn vào lại trong áo quan.

Gà Gô nhảy sang một bên kêu to: “Mau thả gà Phượng Hoàng ra đi.” Ba người họ trước khi vào rừng đào mộ, ai cũng mang theo một sọt tre đựng gà, đích thân Gà Gô công con gà Nộ Tinh thần kỳ nhất, hai con của Hồng cô nương và tay người Miêu cũng đều là hạng ngàn con lấy một.

“Long lân quy phụng” vốn là bốn loài linh vật Trung hạ, từ thời Yên Thương đã có tô tem Kim Phượng điêu, nhưng cũng như rồng, phượng hoàng chỉ là loài vật hư cấu, trong thần thoại nó là huyền diệu trường sinh bất tử, chết đi rồi lại tái sinh trong ngọn lửa, chỉ đậu trên cây ngô đồng, không bao giờ đậu nơi đất thường, cho nên từ xa xưa đã là loài vật linh thiêng được người tu tiên luyện đơn coi trọng nhất. Nộ Tinh chính là điềm phượng gáy, hoàng đế các triều đại xưa xây đơn cung trong núi Bình Sơn thuộc huyện Nộ Tinh Tương Tây, e ít nhiều cũng có liên quan đến địa danh này.

Nếu truy theo nguồn cội thì phượng hoàng có thể được tiến hóa từ loài gà núi, lông mao gà núi hoang vốn rực rỡ óng ánh, đuôi dài như đuôi công, cũng có thể bao vòng vòng giữa không trung, rất giống với phượng hoàng. Có điều chỉ trong đám gia cầm mới có thể xuất hiện giống gà Nộ Tinh hiếm có, mí mắt mọc ở phía trên như phượng hoàng, khác hẳn gà thường, là khắc tinh tự nhiên của trăm loài độc vật.

Song đồng hồ sinh học trong cơ thể loài gà lại hoạt động vô cùng chuẩn xác, trời vừa tối, còn nào con nấy đã ủ rũ ỉu xiu, hơn nữa vào ban đêm thị lực và năng lực cảm nhận của loài gà cũng suy giảm nghiêm trọng, tuy bị nhốt trong sọt tre, dọc đường lác lư không thể chớp mắt nhưng chúng đều im lặng như thóc đổ bồ, không ho he tiếng nào. Lúc này ba người Gà Gô không nghĩ được gì nhiều, vội mở nắp sọt tre, ném cả ba con gà trống về phía cổ quách tử kim.

Với gà Nộ Tinh dẫn đầu, ba con gà trống từ trên cao dang cánh lao xuống, chúng sinh ra đã là khắc tinh của muôn loài độc vật, chỉ cần đụng phải là xông vào đánh nhau một trận sống mái. Tuy dưới ánh trăng tinh thần sa sút, nhưng đột nhiên gặp phải bò cạp núi, mắt chúng đều vẫn đỏ, vừa đáp xuống áo quan đã mổ lấy mổ để.

Con bò cạp núi trốn dưới cương thi tuy không muốn rời bỏ cỗ quách tử kim, nhưng bị dồn tới đường cùng,

lại không thể chống cự trong cổ áo quan chật hẹp, đành phải nhả cương thi và xác con vượn cụt đuôi ra, chui qua kẽ hở trên áo quan, thoát ra ngoài theo lối cũ.

Ba người bọn Gà Gô đứng nhìn từ xa, chỉ thấy con bò cạp khắp mình dơ bẩn, từ đầu tới chân tuyền một màu xanh đen, hai càng to như cánh tay em bé, bên trên phủ đầy lông đen tua tủa cứng như kim châm, phần bụng rất dày, đuôi chia làm mười ba đốt, khi chạy trốn di chuyển nhanh như chớp giật. nó dừng lại một chỗ hoảng loạn xoay vòng, cái đuôi cong lên, lộ rõ vẻ lo lắng không yên. Ba con gà trống tuy vây quanh nó nhưng trong đêm tối cũng khó xông vào mổ, đành không ngừng khiêu khích làm nó tiêu hao sức lực.

Gà Gô thấy đã đuổi được con bò cạp ra khỏi áo quan, liền rút khẩu súng Đức còn lại trong người ra, định một phát kết liễu mạng sống của nó, nhưng thấy ba con gà trống đang quần nhau ác liệt với con bò cạp khổng lồ, che khuất tầm ngắm, chuyển đảo một lần này không thể thiếu gà Nô Tinh trợ giúp chống lại cương thi trùng độc, đương nhiên không thể tùy tiện làm nó bị thương, đành nín nhịn đứng bên quan đầu.

Đúng lúc đó, trên lưng con bò cạp núi bỗng lồi lên một cục, dần dần kéo căng lớp giáp lưng khiến nó gần như trở nên trong suốt, con bò cạp như phát điên đâm loạn khắp nơi, phút chốc, một tiếng xoạc như xé lụa vang lên, lưng con bò cạp lập tức toác ra, từ bên trong trồi lên một làn khí trắng, hình dạng giống như thủy ngân, xộc thẳng lên mặt trăng.

319. Q.7 - Chương 40: Hắc Tì Bà

Trong mắt người đời, Ban Sơn Phân Giáp thuật của Ban Sơn đạo nhân sử dụng khi đổ đầu thực sâu xa huyền diệu, song mấu chốt hết thấy đều không rời xa thuyết “sinh khắc chế hóa”. Lần này vào Bình Sơn trộm mộ, chính vì trong khe núi có lắm độc trùng chướng khí nên mới đặc biệt đi tìm gà Nô Tinh ở bản Kim Phong, trăm loài độc vật tiềm dưỡng thành hình bên sườn núi Bắc này đều không phải đối thủ của nó. Nhưng ban đêm, gà trống chỉ còn lại một nửa dững khí, nhất thời không làm gì được con bọ cạp núi đã chui khỏi áo quan.

Bọn Gà Gô đứng cách đó mười mấy bước, thấy con bọ cạp lưng bè bụng dày đang lờn lộn điên cuồng, tả xung hữu đột mà không sao thoát được, cuối cùng bỗng co rúm lại, trên lưng nứt ra một kẽ to, từ bên trong bay lên một làn sương trắng, dập dềnh lên xuống chứ không tan ra, ba con gà trống tuy đang máu chiến, nhưng thấy con bọ cạp núi đột nhiên biến đổi khác thường cũng không khỏi kinh ngạc, không biết xảy ra chuyện gì, lập tức mạnh con nào con nấy chạy.

Gà Gô thấy lưng con bọ cạp bốc lên một làn sương trắng cổ quái cũng vội vã xua tay bảo Hồng cô nương và gã người Miêu kia lùi lại mấy bước. gió núi khe thổi, đánh tan làn sương trắng, lúc này vết nứt trên lưng con bọ cạp đã rộng ngoác ra như một cái mồm đen ngòm, một lũ bọ cạp con trắng lốm đốm từ bên trong bò ra, giãy giụa thoát khỏi lưng bọ cạp mẹ, rồi tán loạn tìm đường trốn.

Bọ cạp mẹ bị rách toác cả lưng, giống như bọc giáp rách nằm im lìm dưới đất, chắc là đã chết. Gà Nô tinh thấy bao nhiêu bọ cạp con trắng trắng đỏ đỏ bò ra từ lưng bọ cạp mẹ, vốn đã thiên địch khắc tinh, lẽ nào chịu bỏ qua, lập tức vỗ cánh xù lông xông vào mổ từng con một, nuốt gọn vào bụng. Hai con gà trống còn lại cũng tả xung hữu đột, trong nháy mắt đã ngốn sạch mấy chục con bọ cạp con, như gió cuốn mây bay, hết thấy đều chui vào bụng gà không sót lấy nửa con.

Người Miêu đứng bên thấy vậy liền đưa tay vỗ đầu, đoạn nói với Gà Gô: “Hóa ra bọ cạp núi chui vào áo quan là muốn nhờ âm khí để sinh con...” Độc vật ở núi Bình Sơn đều là những loài kỳ độc, lại quanh năm suốt tháng hít nhả được khí trong núi, nên đều thích trốn ở những nơi âm u lạnh lẽo, đặc biệt bò cạp cái lúc sinh con lại càng tích chui vào quan tài hay phần mộ.

Quanh Lão Hùng Lĩnh vốn lưu truyền câu ngạn ngữ “Bọ cạp từ nhỏ không có mẹ”, bọ cạp núi ở đây cả đời chỉ sinh sản một lần, để con đặng lưng, khi bò cạp con ra đời cũng chính là lúc bọ cạp mẹ từ già cỗi đời, bởi thế những đứa trẻ mồ côi không người thân thích trong các làng bản Tương Tây đều được sơn dân gọi là “bọ cạp con”.

Bọ cạp mẹ chui vào quan quách có xác chết vì tử khí âm u sẽ giúp nó tạm thời giảm bớt đau đớn do nứt da mà chết. Đa phần sơn dân bản địa đều biết bọ cạp con mà bọ cạp mẹ sinh ra lúc nào cũng có ba mươi sáu con,

không hơn không kém, vừa bằng số xương sườn của một bộ xương sườn, vì thế bộ cạp núi còn được gọi là “xương sườn”.

Gà Gô trước giờ chưa bao giờ từng đi qua Lão Hùng Lĩnh vùng Mãnh Động này, anh ta tuy kiến thức sâu rộng nhưng không phải điều gì cũng biết, tập tính đặc biệt của loài bộ cạp núi ở vùng này chính là một trong những điều anh ta không am tường, nghe người Miêu giải thích ngọn nguồn mới biết. Có điều Bình Sơn này lắm được thạch quý hiếm, độc vật sinh sống trong núi hình dạng đều kỳ quái, sao mà biết cho hết được, chỉ cần nắm rõ thuyết sinh khắc, mang theo mấy con gà trống vào núi là ổn thỏa cả thôi.

Gà Gô thấy ba con gà trống đã ngốn sạch mấy chục con bộ cạp con, bụng no căng, tinh thần càng thêm ủ rũ, liền bảo người Miêu nhốt chúng lại vào sọt, còn anh ta và Hồng cô nương tiến lên trước kiểm tra tình hình bên trong áo quan.

Hai người xách dao súng tới bên áo quan, trước tiên kiểm tra con vượn già bị dè dưới cổ quách. Phần đáy quách tử kim đúc tám con kỳ súc khiêng quan, đều mang hình dạng nửa người nửa thú, cơ thể to khỏe mình đầy vẩy giáp, quái vật có vẩy khiêng quan không chỉ thể hiện địa vị tôn quý của người chết trong quan, mà còn có tác dụng chống ẩm bên trong mộ thất, giúp nâng cổ quách tử kim lên cao cách mặt đất một đoạn, phòng khi nước mưa tràn vào mộ thất không thể thoát ra ngay, quan tài gỗ bên trong cũng không bị ngâm nước.

Con vượn già toàn thân lông trắng bị cổ quách rơi trúng, may mà phần đáy quách có quái thú khiêng quan, tạo thành khe hở giữa áo quan với mặt đất, lại thêm lá mục sau mỗi trận mưa tấp gió quật, phủ lên mặt đất một lớp thảm dày êm ái, cộng với bản thân nó xương cốt chắc khỏe, trải qua đại nạn không chết, có điều thương tích cũng không nhẹ.

Gà Gô cúi xuống, xách đèn bão soi vào đáy quách, thấy con vượn già lông bạc mồm mũi chảy đầy máu tươi, bị dè chặt không thể cựa quậy, nằm im như chết.

Anh ta nghĩ bụng, con vượn già ban nãy còn động đậy, sao giờ lại bất động thế này, liền giơ chân đá vào cánh tay vượn đang thò ra. Con vượn già quả nhiên rút tay lại tránh, hai con mắt gian xảo mở to, đảo loạn lên rồi nhe nanh ra bộ hù dọa Gà Gô, trong ánh mắt nó ngoài bảy phần sợ hãi còn ba phần độc địa.

Gà Gô thấy con vượn già lông bạc trắng, thần sắc gian xảo thì biết không phải loài lương thiện. Vạn vật trên đời sinh diệt đều theo lẽ tự nhiên, nếu sống lâu năm, màu lông nguyên bản trên thân mình tất sẽ thay đổi, từ màu tro chuyển sang màu trắng, rồi lại từ màu trắng chuyển thành màu bạc, đến giai đoạn này đã không còn là vật thường nữa, không phải tiên tất là yêu, có thể nhìn thấu lòng người.

Nghe tay người Miêu nói, bảy vượn này ở hang Vượn Trắng trên núi Bình Sơn, thường chặn đường thương khách để cướp thức ăn, đã hại chết rất nhiều mạng người, ngay cả quần áo hàng hóa cũng không chừa, khuôn tất vào hang rồi giành giật với nhau, có khi mặc cả quần áo, bắt chước dáng vẻ con người, đi qua đi lại trong núi, quả nửa đều do con vượn lông bạc này bày trò dẫn lối.

Gà Gô thầm nghĩ thứ này cũng cùng một giuộc với con báo già ở bia cổ, rắp tâm trừ khử, định cho nó một phát đạn, xóa sổ cái tên hang Vượn Trắng. Hồng cô nương lại không tin vào chuyện lũ vượn hại người của tay người Miêu, hẳn đâu có tận mắt nhìn thấy bảy vượn hại người, huống hồ con vượn già này đã bị trọng thương, có được thả ra cũng không thể sống thêm mấy ngày, cô ta bèn khuyên Gà Gô nương tay, niềm tình con vượn trắng chỉ còn chút hơi tàn mà để nó sống thêm ngày nào hay ngày nấy, hôm nay số anh em ta mất mạng đã quá nhiều, chúng ta cũng nên vì họ mà tích chút âm đức.

Gà Gô nghe cô ta nói vậy không tiện phản đối, đành bỏ ý định giết con vượn già, chẳng nào nó cũng đã đỡ sống đỡ chết, tạm để lại cái mạng cho nó cũng chẳng sao, sẵn súng trong tay, muốn lấy mạng nó thì thiết nghĩ chẳng có gì khó. Giờ đại sự phải đặt lên hàng đầu, khai quật lấy báu vật mới là việc gấp, nghĩ vậy anh ta bèn thu súng đứng dậy, để mặc con vượn già bị dè dưới cổ quách nhe nanh nhe lợi, không thèm để ý đến nó nữa.

Ba người lập tức đến bên cổ quách tử kim, nhờ ánh trăng sáng thò đầu vào trong xem xét tình hình. Lúc này trăng đã ngả bóng, ánh sáng lạnh lẽo mờ ảo rơi vào trong quan tài, chỉ thấy bên trong xác vượn và cương thi vẫn dè chống lên nhau, bọn họ liền dùng thang rết móc xác con vượn cụt đuôi, lôi nó ra ngoài quảng dưới gốc cây đằng xa.

Cổ thầy nằm ngửa trong quan bấy giờ mới hiện rõ mồn một. Cương thi đời Nguyên tuy chết đã gần bảy trăm năm, ngay cả bộ áo bào tím thêu hoa mặc trên người cũng bắt đầu biến chất, nhưng diện mạo vẫn không hề thay đổi, chỉ có da thịt trên người là trương lên tím bầm cứng ngắc, tóc trên đầu bù xù che khuất nửa mặt, thân hình cao lớn hơn hẳn người thường, tuy chết mấy trăm năm rồi nhưng khí phách uy phong凛冽 vẫn chưa tiêu tan.

Quân đội thời Nguyên không chỉ có người Mông Cổ, mà còn tụ họp đủ trai tráng từ các nước ở sa mạc phía Bắc Tây Vực đến Cao Ly, Hán Di. Vị tướng này diện mạo màu tóc đều mang đặc điểm của người Tây Vực, duy có cái miệng ngậm chặt, hai má hơi nhô vẫn chưa tóp lại, có lẽ đang ngậm bấu vật trụ nhan.

Gà Gô đương nhiên hy vọng thứ cương thi ngậm trong mồm là một viên minh châu, nhưng anh ta biết rõ, xưa nay vật trụ nhan ngậm trong mồm thi thể vương công quý tộc phân làm ba loại: một là Trụ nhan tán, phương thuốc chống thối rửa bí truyền lấy thủy ngân làm nguyên liệu chính; hai là ngọc, bởi ngọc sinh hàn, đem miếng ngọc lạnh đeo thành hình lưỡi người, đợi khi liệt thì đặt vào mồm người chết sẽ giúp cứu khiêu thoát mát, thi thể không bị thối rửa; tổn kém nhất chính là minh châu Nguyệt Quang dưới đáy biển sâu, hoặc các loại trân châu quý hiếm, riêng cách ngậm tiền áp khẩu, giới quý tộc cổ đại hầu như không dùng.

Cứ nhìn cương thi trong cổ quách tử kim bằng gỗ lim này được phơi trước gió đêm mà da dẻ vẫn không hề teo tóp khô héo, thì biết trong thi thể tất có phương pháp chống rửa đặc biệt nào đó. Nhưng đến khi cúi gần nhìn kỹ, Gà Gô lập tức ngạc nhiên khôn cùng, hóa ra lỗ mũi lỗ tai cương thi đều nhét đầy bột vàng ròng. Chuyện dùng vàng trụ nhan xưa nay chưa từng có, trong người cương thi đời Nguyên này sao lại có vàng? Lấy mũi súng ấn vào tai xác chết, bột vàng lập tức rơi ra lả tả, máu từ trong tai tràn ra áo quan thối không ngửi nổi.

Gà Gô trong lòng nghi hoặc, không đoán được đầu đuôi sự tình, chỉ còn chách vạch mồm xác chết ra xem thế nào. Đúng lúc định nhập quan phanh thây, chộp nghe sau vật cây có tiếng sột soạt, vội ngẩng lên nhìn thì thấy một cành cây cong đang rung lên bần bật, lá rụng rơi tả, như bị ai đó lắc mạnh, nhưng thân cây đó to đến vừa một sải tay người ôm, sức mạnh thông thường sao có thể làm nó lay động?

Gà Gô ngoác mồm chửi: “Nhiều quá, lại là lũ vượn trộm cắp kia phải không?” Chưa dứt lời đã rút khẩu súng pạc học lia một vòng, chốt an toàn mở sẵn, nòng súng nhắm thẳng vào con vượn trắng nằm dưới áo quan, bụng nghĩ nếu bầy vượn còn ở bên chọc phá thì làm sao yên tâm phanh thây moi ngọc, tốt nhất là cho con vượn già ngắc ngoải này một phát cho sạch sẽ.

Thấy Gà Gô định kết liễu con vượn già, tay người Miêu bấy giờ mới nhảy dựng lên chừng hơn thước, la lớn: “Không xong rồi, lại quên bém mắt chuyện quan trọng. Ông anh mộc công ơi, giờ tý đã qua mất rồi, hôm nay là mồng mấy nhỉ?”

Gà Gô và Hồng cô nương thấy tay người Miêu biến sắc, không biết sợ hãi điều gì mà cứ như bị quỷ nhập tràng, càng không hiểu anh ta hỏi thế có ý gì, đồng thanh hỏi: “Mồng mấy cái gì cơ?”

Tay người Miêu ôm cái lồng gà vào lồng lắc lẩy lắc để, cũng đã nhớ ra ngày giờ, liền bảo: “Nói để hai vị biết, vào thời khắc giao nhau giữa ngày và đêm, bọ cạp núi thường đi thành đôi, ban này vừa trừ khử một bọ cạp cái, quanh đây ắt vẫn còn một con đực độc hơn ẩn nấp.” Trong loài bọ cạp núi, bọ cạp đực là hung dữ nhất, hình dáng tuy nhỏ hơn con cái nhưng chất độc tiết ra lại khủng khiếp vô cùng, cực kỳ khó đối phó. Giờ là canh khuya, ba con gà trống vừa ăn đầy bọ cạp con, tinh thần đều đã suy kiệt, lắc sọt thế nào cũng không chịu tỉnh.

Thấy tay người Miêu hoảng sợ, trán vã mồ hôi, Gà Gô bèn giữ lấy hán, nói: “Hoảng gì chứ? Chỉ là một con bọ cạp thì làm được trò trống gì?”

Lúc này hồng cô nương bỗng chỉ tay về phía gốc cây lay động đằng xa, khẽ gọi: “mọi người xem có thứ gì trên cây thế kia?” Gà Gô và tay người Miêu nghe tiếng liền quay lại nhìn, dưới ánh trăng đêm trông rõ rành rành một con bọ cạp núi đen sì treo ngược trên cành cây cong, như một cây đàn tỳ bà cũ kỹ màu đen. Hể con bọ cạp khế cựa quậy những đốt vỏ như những chiếc lá sắt trên mình nó lại cọ vào nhau kêu ken két, dưng mảnh khác thường, không thua gì con rết sáu cánh trốn trong đơn cung.

Tay người Miêu sợ hãi nói: “Ồi ông nội ơi, chính là Hắc tì bà thành tinh trong đàn bọ cạp núi Tương Tây...” Không đợi hán nói hết câu, con Hắc tì Bà đang treo ngược cành cây nhe nanh thò ra hai cái càng màu đỏ

máu, thoăn thoắt từ trên cây bò xuống.

Bọ cạp không phải loại vật tầm thường, chúng cực kỳ nóng nảy, lấy ví dụ một việc đòi hỏi sự cương quyết như tự sát, có người dám làm nhưng không phải ai ai cũng làm được, trong số các loại trùng độc thì chỉ có bọ cạp núi mới có khả năng tự sát. Nếu bắt một con bọ cạp nhốt vào bình thủy tinh, lấy kính núp chiếu thẳng vào nó dưới ánh mặt trời, bọ cạp đau đớn, lại không tài nào thoát khỏi chiếc bình, sẽ lập tức dùng đuôi tự đâm mình rồi chết, từ đây có thể thấy một phần bản tính tàn bạo của nó.

Con Hắc Tì Bà từ trên cây bò xuống, nhận thấy quanh cổ áo quan có bọ cạp chết và gà trống thì bỗng trở nên điên cuồng, nổi cảm hận sục sôi khắp toàn thân, quay mòng mòng dưới gốc cây như một trận gió đen, cái cây mọc vẹo tức thì bị nó nhổ bật cả rễ, đổ rầm xuống đất. Hắc Tì Bà nhân đó liền chui tọt vào trong bụi cỏ, chỉ thấy đám cỏ xao động nhanh chóng xấp gần tới cổ quách tử kim.

Gà Gô kêu lên: “Mày khá lắm!”, khẩu súng pạc hoọc chờ sẵn trong tay vãi ra một loạt đạn, làn mưa đạn bay rào rào khiến cả dải cỏ tốt um tùm rậm rạp, không thể biết con Hắc Tì Bà có trúng đạn hay không, hai mươi đầu đạn đã bắn sạch chỉ trong giây lát. Gà Gô dán chặt hai mắt vào đám cỏ đang xao động theo chuyển động của con bọ cạp, tay thoăn thoắt thay bằng đạn khác, đồng thời quát bảo gã người Miêu và Hồng cô nương mau mở sọt thả gà. Trong bụi cây có quá nhiều chướng ngại vật, đứng từ đằng xa khó lòng bắn trúng mục tiêu, chỉ có thả gà trống vậy đánh trước mới là thượng sách.

Không đợi Gà Gô ra lệnh, Hồng cô nương và gã người Miêu đã tự động tung ba con gà trống đang say ngủ ra ngoài. Khổ nỗi chúng đã no nê, lại đang giữa đêm hôm khuya khoắt, dù tử địch ở ngay trước mắt vẫn không tài nào phấn chấn lao lên ra sức truy đuổi cho được. Gã người Miêu có lo cũng chỉ đành bó tay hết cách, mắt dán vào con Hắc Tì Bà đang từ trong bãi cỏ lao tới mỗi lúc một gần, chẳng kịp nghĩ ngợi gì nhiều, ôm cả ba con gà trống đang ngái ngủ, tung thẳng về phía con bọ cạp đục.

Gà Nộ Tinh bị tung lên cao đột ngột, lục lợ lững trên không mới choàng tỉnh dậy, cái mào đỏ chót lập tức dựng đứng, nộ khí bừng bừng, cất tiếng gáy vang, chao lượn trên không rồi đáp xuống bãi cỏ rậm, lập tức xông vào quần nhau với con Hắc Tì Bà. Gà trống không thể bay như chim, độ sải cánh và lực gân đều có hạn, duy chỉ cổ và chân là chắc chắn khỏe khác thường. Cặp móng vàng của gà Nộ Tinh quắp chặt lấy đuôi bọ cạp, dồn hết sức lực, kéo con Hắc Tì Bà xoay tròn trên đất.

Lúc này, hai con gà trống còn lại cũng lần lượt lao tới, thần thái không lấm liệch như gà Nộ Tinh, vừa quần nhau với bọ cạp mẹ một trận đã mệt rã rời, giờ lại bỗng nhiên phải lâm trận, chúng không khỏi có chút mông lung. Một con còn chưa tỉnh hẳn liền bị Hắc Tì Bà hung bạo dùng cẳng cắt phăng mất đầu, đuôi bọ cạp vung lên, hất cái đầu gà máu me bay thẳng về phía tay người Miêu.

Gã ta đương khi hoảng sợ, thấy cái đầu gà đầy máu xé gió lao tới, chỉ nhìn thôi đã hoa cả mắt thì làm sao tránh nổi, may mà Gà Gô nhanh thay tỉnh mắt, kéo gã sang một bên, vừa hay cái đầu gà bay sượt qua mặt, suýt đâm mù mắt gã người Miêu. Chỉ nghe một tiếng “phập” vang lên, đầu gà đâm trúng vật gì đó phía sau.

320. Q.7 - Chương 41: Thi Vương Tương Tây

Lúc này ánh trăng như phấn trắng rắc kín mặt đất, bốn bề sáng tỏ, bọn Gà Gô đều nhìn thấy rõ mồn một: “Quái lạ, cương thi đời Nguyên sao lại tự ngồi dậy thế kia? Hay sắp biến thành hành thi rồi!”

Thi vương đời Nguyên này cao lớn hơn người, sinh thời chắc là bậc kỳ nhân tu luyện cả nội công lẫn ngoại công, hẳn thi biến không phải chuyện thường. Gà Gô chẳng còn tâm trí nào để mắt đến trận ác đấu giữa gà Nộ Tinh và Hắc Tì Bà nữa, sự việc quá bất ngờ, nói không hết được, hăng cứ hạ thủ trước để chiếm thế thượng phong cái đã, nghĩ vậy anh ta liền quay ngoắt lại, tung người nhảy vào trong áo quan, định bẻ gãy xương sống cương thi.

Nào ngờ chưa tới nơi đã thấy lưng cương thi thò ra một cái mặt lông lá tua tủa, cặp mắt hấp háy, nhìn ra mới biết là một con vượn. Thì ra con vượn này thấy bọ cạp trong áo quan đã chết, con Hắc Tì Bà lại đang bị gà Nộ Tinh cầm chân ở tít xa, bèn nhân lúc đám người không đề phòng, muồn tới cứu con vượn trắng đang bị đè dưới đáy quách. Nó âm thầm chui vào trong áo quan, định khiêng cương thi ra ngoài, giảm bớt trọng lượng của cổ quách.

Nào ngờ vừa đẩy được cương thi ngồi dậy thì cái đầu gà lập tức bay tới, đập trúng mặt cương thi, máu gà bắn ra tung tóe. Khỉ vượn sợ nhất máu gà, thế nên ngạn ngữ mới có câu “giết gà dọa khỉ”, con vượn vừa thò đầu ra đã thấy ngay máu gà đầm đìa, cái đầu gà lại rơi ngay bên cạnh, chết rồi vẫn chưa nhắm mắt, như đang giương mắt nhìn chòng chọc vào mình thì sợ đến hồn xiêu phách lạc, ngoác mồm kêu oai oái, vãi cả cứt lẫn đái, phi vọt ra khỏi quách tử kim, trèo lên cây trốn biệt vào rừng.

Con vượn vừa bỏ chạy, cương thi lập tức mất đi điểm tựa đổ xuống đánh rầm một cái, Gà Gô thấy thế vừa tức vừa buồn cười, chửi thầm: “Đồ vượn chết giấm, chạy nhanh thế không biết.” Anh ta thấy không phải thi biến thì như hất được cục đá tảng đè nặng trong lòng, nhưng vẫn không dám lơ là cảnh giác, trái lại càng cảm thấy cổ cây trong quan có gì đó kỳ quái. Cương thi này ít nhất đã chết mấy trăm năm, chôn xuống đất không mục rữa mà cứng lại, tên đặt ắt có nguyên do, khi ấy chữ “cương” trong “cương thi” còn được viết thành chữ “cương” có bộ “đài” mang ý nghĩa xấu xa, vừa có ý thi thể chôn trong lòng đất cương hóa như cành cây khô, vừa giải thích thi thể không thối rữa chính là cương thi. Có điều thân xác dù không rữa, cũng nhất định cứng lại như gỗ, các khớp không thể co gập, vậy làm sao con vượn kia lại đứng được cương thi ngồi dậy, chẳng lẽ cơ thể cương thi không khác gì người sống?

Ở vùng núi non hẻo lánh đất Tương, Kiếm, Quảng Đông, Quảng Tây thường có truyền thuyết cương thi thành tinh. Cương thi thành tinh vẫn lấy quan quách làm sào huyệt, lông mọc khắp người, đem xuống liền ra khỏi áo quan bắt người hoặc súc vật để ăn, dân gian gọi là “Thi Vương”.

Cũng có cách lý giải khác về “Thi Vương”, cho rằng do người chết lúc sinh thời có địa vị hiển hách, đồ tùy táng và trần thi chôn rửa đều là minh khí huyền bí hiếm có, nếu nhập tràng bất dậy sẽ vô cùng lợi hại, các loại pháp khí như bùa giấy vàng hay kiếm gỗ đào đều không thể khống chế. Thi vương lúc sinh tiền chắc chắn thuộc dòng dõi quý tộc, bách tính bản hàn chỉ được an táng qua loa, sau khi chết dù có quỹ nhập tràng cũng không có phúc phận được mang tên này. Thực tế, các lý giải này chỉ chứng tỏ cái nhìn phiến diện tôn thờ quyền quý khi xưa.

Tương truyền Thi vương Tương Tây trăm năm mới xuất hiện một lần, đa phần chỉ là chuyện hoang đường, những cổ cây từng được mục kích chưa chắc đã là cùng một cương thi. Ngày trước từng có người hái thuốc tự nhận đã nhìn thấy Thi Vương trong khe núi Bình Sơn, nhiều khả năng chính là cái xác khô mình vận khôi giáp đã bị Gà Gô dùng Khôi Tinh Thích Đầu bẻ gãy xương sống, cứ xem cách ăn mặc thì chắc là võ sĩ tuần táng theo mộ, phong tục tuần táng người sống vốn thịnh hành vào thời Nguyên, không có gì lạ cả.

Gà Gô thấy mũi mồm cổ cây trong tử kim quách nhét đầy bột vàng, hơn nữa thân xác đã khô cứng mà dung mạo vẫn như còn sống, uy phong凛冽, lại có thể gập lưng ngồi dậy, thì đoán trong cái xác cổ thời Nguyên này nhất định cất giấu một vật cực kỳ quý hiếm.

Ban Sơn đạo nhân chui rúc khắp các hầm mộ trong thiên hạ chỉ để tìm kiếm một viên Mộc Trần Châu giấu trong mồm cổ cây, gặp cơ hội này đương nhiên không dễ dàng bỏ qua. Nhưng cương thi này đáng đáp cổ quái, không thể không đề phòng, hăng cứ bẻ hết gân cốt nó rồi lục soát khắp người, thế mới là sách lược chu toàn.

Gà Gô hạ quyết tâm, định tiến lên động thủ, chợt nghe có tiếng vèo vèo xé gió sau gáy. Anh ta đồng tai nghe ngóng, căng mắt nhìn quanh, vội nghiêng người tránh, chỉ thấy một hòn đá to bằng nắm tay bay sượt qua người, đập bốp vào thành cổ quách tử kim.

Thì ra bầy vượn trốn trong rừng sâu nghe ngóng, thấy Gà Gô lại gần áo quan, tưởng anh ta định ra tay sát hại con vượn lông bạc, liền nhặt đá ném tới tấp về phía ba người, vì sợ đầu và máu gà trong áo quan nên không con nào dám tiến lên nửa bước, chỉ đứng ở xa gào rú ném đá.

Loài vượn chiếm cứ nơi núi cao rừng già vốn xấu tính vô cùng, hề thấy có thương nhân qua đường là lẳng lẳng đi theo, đợi đến đoạn đường vắng vẻ nguy hiểm liền đột ngột ra tay ném đá. Khách qua đường bị tấn công bất ngờ không kịp phòng bị, hoặc lạc lối vào rừng, hoặc trúng đá bị thương, thường mất mạng với chúng, lương khô quần áo đều bị chúng cướp sạch. Bầy vượn hoang này ưởng lộc quen mùi, không coi người lạ ra gì, đã trở thành mối họa ở Lão Hùng Lĩnh, còn khó đối phó hơn cả sơn tặc thổ phỉ.

Trong chốc lát, trận mưa đá nhỏ từ trong rừng bay ra nhanh như vãi trấu, rơi xuống lộp bộp, tay người Miêu tránh không kịp, bị một hòn nện vào sau gáy, hoa mày chóng mặt, đưa tay lên sờ, thấy dính đầy máu liền nổi giận chửi loạn lên: “Ai cũng chê tao nhát như thỏ đế, cả lũ vượn trời đánh cũng không coi tao ra

gì. Nói cho chúng mày biết, người bùn cũng có ba phần đất đấy nhá!” Vừa chửi hần vừa nhặt đá ném lại, nhưng bầy vượn quá đông nên một trận mưa đá nữa lại rào rào gọi xuống, khiến tay người Miêu ôm đầu ba chân bốn cẳng chạy tới nấp sau lưng Gà Gô.

Gà Gô và Hồng cô nương tuy thân thủ nhanh nhẹn, nhưng đá ném ra quá nhiều, không tránh được cũng trúng mấy phát. Gà Gô thấy đầu gã người Miêu máu tuôn xối xả liền đẩy hần và Hồng cô nương vào trong quách tử kim, may mà cổ quách này to lớn khác thường, chứa ba bốn người vẫn còn dư chỗ, còn anh ta một mình nâng cái nắp quách nặng trĩu, xoay tròn như gió lốc, chặn đứng trận đá đang bay tới từ bốn phương tám hướng.

Gà Gô chuyển này tới Bình Sơn trộm mộ, ra quân chưa thắng đã mất hai chiến hữu, thấy đám trộm mộ Xả Linh cũng thương vong nặng nề, bình sinh chưa gặp thất bại nào lớn thế này, lửa giận đã sớm ngùn ngụt, lòng đầy sát khí chưa tìm được chỗ trút. Đại sự đồ đâu phải đặt lên đầu, anh ta vốn định giữ lại mạng sống cho con vượn già dưới đáy quan, nhưng thấy bầy vượn vương tay vương chân, năm lần bảy lượt phá bĩnh, lại không biết tiếng vượn nên không thể hiểu chúng định làm gì, đến nước này đành ra tay tàn độc, vào rừng bắt hổ, giết một con để răn trăm con, diệt trừ hậu họa.

Nghĩ tới đây, Gà Gô lập tức động sát cơ, mới đầu đã có ý giết con vượn này, giờ đúng lúc cả giận, sát niệm đã động không thể dừng lại. Giết một là giết, giết một trăm cũng là giết, mất anh ta như tóa lửa, lạnh lùng đứng sau nắp quan tài giờ súng, liên tục bóp cò, tiếng đầu đạn bay ra khỏi nòng xé toạc màn đêm, mỗi tiếng súng vang lên là một con vượn từ trên cây ngã xuống đất. Gà Gô vốn có tài bắn súng bách phát bách trúng, khoảng cách ngoài trăm bước chân vẫn trúng mục tiêu, bọn vượn trúng đạn giữa ẩn đường, chẳng kịp rơi xuống đất đã bị đạn găm vào não chết tươi.

Trong chớp mắt, hai mươi đầu đạn đã giết chết hai mươi con vượn, những con còn lại từ lớn đến bé đều ngây ra như phồng, tay ôm chạc cây, cứ trố mắt ra nhìn không chớp, y như tượng gỗ. Vài con sợ quá còn vãi đái dầm dề, cuối cùng không biết con nào dẫn đầu thét lên một tiếng, cả bầy liền chen nhau chạy thực mạng vào rừng, không dám quay lại nữa. Từ đó về sau, loài vượn ở Lão Hùng Linh hề thấy người mặc áo đen là cuống cuống bỏ chạy như gặp rắn, bọ cạp, đến giờ vẫn vậy.

Hồng cô nương và tên người Miêu nằm trong quan tài nghe tiếng bèn thò đầu ra xem, thấy tài bắn súng của Gà Gô thì kinh khiếp vô cùng, không nói nên lời, thậm chí người này xuống tay thực tàn độc, chắc khi giết người cũng chẳng kém, hết như quỷ vương Tu La vậy.

Trong lúc ấy, trận đấu giữa hai con gà trống với Hắc Tì Bà đã đến hồi phân thắng bại. Trận ác đấu sống còn giữa hai kẻ khắc tinh khiến nhật nguyệt phải lu mờ, gà Nộ Tinh vốn là khắc tinh của rắn rết bọ cạp, nhưng lúc này đang giữ đêm khuya, ánh trăng rải đầy đất, không phải lúc để loài gà phát huy bản lĩnh, thế nên chỉ ngang cơ với Hắc Tì Bà, lông gà sắc sỡ lẫn cùng mảnh giáp bọ cạp, bị gió thổi tung cùng với là cây, bầy vượn náo loạn trong rừng cũng chẳng làm chúng bận tâm.

Con gà trống còn lại tuy không phải giống gà thần Nộ Tinh, nhưng cũng mào cao lông ngũ sắc, thiện chiến xuất chúng, tuy đã bị thương khắp mình, máu me bê bết từ đầu đến chân song vẫn liều mạng xông lên tấn công, không lùi nửa bước.

Con Hắc Tì Bà tinh là độc vật đã sống cả ngàn năm gần mộ cổ Bình Sơn, bản tính hung bạo yêu dị, có điều vật tính vốn tương khắc tương chế, vừa thấy gà trống, nó đã khiếp đảm ba phần, tuy mới đầu tỏ ra dũng mãnh, kẹp đứt cổ một con gà trống, nhưng sau quần nhau với hai con còn lại một lúc đã có vẻ yếu đi trông thấy, dần không còn trụ vững nữa.

Nhưng hai con gà trống mới có vài năm tuổi, đầu được như Hắc Tì Bà vương ăn thảo được linh chi trường kỳ sống lâu hóa cáo, con bọ cạp bất ngờ cuộn tròn thân lại, chìa cái mai cứng đơ cho hai con gà vàng mào sắc mỗ, hai con gà trống không biết quý kẻ, thấy thế cũng dang cánh giương vuốt lao vào.

Để cứu lấy tính mạng, con bọ cạp liều chết phóng độc trong tiếng gà gáy, âm thầm dồn hết chất độc vào đuôi, đoạn dồn toàn tinh lực, vung đuôi như vung roi sắt, phóng ra một làn sương còn đen hơn cả bóng đêm. Làn sương đen này do dịch độc kết tủa mà thành, nguy hiểm vô cùng, gà Nộ Tinh biết lợi hại nên không dám xông vào, vội gáy vang nhảy lên tránh đòn, chỉ con gà trống mào cao là bị khí độc trùm lên đầu, lông mao oàn thân bỗng chốc xác xơ, da thịt xương cốt đều biến thành bãi máu.

Con Hắc Tì Bà tuy một đòn đắc thủ nhưng đã như cây đèn cạn dầu, lúc này gà Nộ tinh từ trên cao vừa hay đáp xuống, bó càng đánh càng khỏe, ập đến như chớp giạt, quắp chặt vào lưng và đuôi bọ cạp, như được tiếp thêm thần lực từ bên trong, lại dang cánh nhảy vọt lên lần nữa, hai chân quắp lấy con Hắc Tì Bà bay lên cao hết chim ưng bắt thỏ.

Khi hạ cánh, gà Nộ Tinh đã kịp lật ngửa con bọ cạp. Lưng bị móng gà xé toạc, con Hắc Tì Bà đau quá giãy giụa quằn quại, quần lấy gà trống không rời, thế nào lại bị móng gà chọc cho thủng bụng, giãy giãy vài cái rồi gục xuống chết.

Nhưng Hắc Tì Bà rốt cuộc vẫn là loài hiểm độc, trước khi chết còn kịp dùng đuôi đâm thẳng vào ức gà Nộ Tinh, xuyên thủng ức gà, lại dùng càng kẹp đứt một bên chân gà, hai kẻ khắc tinh quần nhau đến chết, rốt cuộc chôn thân trong đống máu thịt lẫn lộn.

Gà Gô mãi tấn công bầy vượn, quay đầu lại vừa khéo chứng kiến cảnh hạ màn, thảm thán một tiếng xót xa. Con “gà Phượng Hoàng” này do chính tay hắn cứu mạng dưới lưỡi dao của một sơn dân xa lạ, là vật quý hiếm trên đời, người xưa có câu “trắng sữ chết dưới lưỡi dao, ngựa tốt chết nơi trận tiền”, gà Nộ Tinh oanh liệt chết cùng con Hắc Tì Bà vương ngàn năm tuổi coi như cũng không uổng, còn hơn chán trở thành món ăn trên mâm mấy kẻ thường dân.

Bức màn im ắng chết chóc lại bao trùm lên khu rừng, Gà Gô thấy Hồng cô nương và gã người Miêu cứ ngây ra trong quách tử kim liên bảo: “Trong áo quan âm khí nặng nề, không tiện ở lâu, mau ra ngoài đi...”

Chưa nói hết câu đã nghe tiếng con vượn lông bạc nằm dưới quan tài rít lên thảm thiết, như sợ hãi điều gì không dám giả chết nữa, tiếng rú kinh hoàng xao động cả ngọn cây, khủng khiếp dị thường, không sao diễn tả nổi.

Gà Gô biết sự chẳng lành, sợ trên Lão Hùng Lĩnh này sắp xảy ra biến cố gì, lập tức nhào người nắm lấy cánh tay Hồng cô nương lôi ra ngoài. Hồng cô nương tuy bạo gan nhưng nghe tiếng vượn kêu thảm cũng không khỏi hoảng sợ, cô ta đâu được lòng gang dạ sắt như Gà Gô, hai chân như giẫm trên bông, không biết trên dưới cao thấp thế nào nữa.

Lúc này nghe có tiếng xương cốt cương thi răng rắc trong quan, cùng tiếng móng tay cào vào áo quan không ngừng nghỉ. Tay người Miêu phát hiện cương thi bên dưới mình sắp biến thành hành thi, sợ đến nổi lông mao dựng đứng, dùng cả tứ chi bò ra ngoài, nhưng trong lúc kinh hồn táng đảm chân tay cứ dờ ra như bị liệt, chỉ mỗi mồm còn gọi được: “Ông anh mộc công, mau tới cứu tôi với...”

Gà Gô không dám chậm trễ, đang định chạy lại kéo gã người Miêu ra thì thấy cương thi đã “bật” dậy ngồi trong quan, cái mồm đen ngòm há to ra để lộ hai hàm răng nanh, toan cắn phập vào gáy người Miêu, hệt như hổ dữ vô cừ, ngoạm chặt lấy gã mà nhấm nháp.

Gà Gô nhanh tay tinh mắt, thấy mồm cương thi bắt ngờ há to, đã bị quỷ nhập tràng, phải hút máu và dương khí của người sống, không kịp suy nghĩ gì vội nhét ngay khẩu súng vào mồm nó. Chỉ nghe một tràng tiếng răng nghiền vào kim khí, rốt cuộc cũng cứu được mạng gã người Miêu trong cảnh ngàn cân treo sợi tóc, gã người Miêu hồn xiêu phách lạc, thực như từ cõi chết trở về.

Sau khi giúp gã người Miêu tránh được đòn hiểm, Gà Gô lập tức thò tay túm lấy cổ áo gã ta định kéo ra ngoài, nào ngờ móng tay cương thi đột ngột dài ra, quần chặt lấy cánh tay người Miêu làm gã không thể cựa quậy, Gà Gô ra sức kéo mà chẳng nhúc nhích được phân nào.

Gà Gô có tài ứng biến, kế này không được, lập tức nghĩ ngay mưu khác, đang định cứu người lần nữa, bỗng nghe trong khu rừng vang lên tiếng âm âm tựa sét đánh ngang tai, trời long đất lở.

321. Q.7 - Chương 42: Hồ Xa

Sông Mạnh Động là địa danh nổi tiếng nhất Tương Tây, hai chữ “Mạnh Động” có nghĩa là sơn động nơi người Di cư ngụ. Nơi đây nổi tiếng có nhiều hang động, núi có hang, cây có hốc, sườn có hẻm, còn cả địa động to nhất sâu nhất, không thể đo đạc, là nơi chôn vùi xương cốt bao đời tổ tiên người Động Di, là cấm địa trong mắt thổ dân.

Núi đã khổng lồ hình dáng như chiếc bình cổ đặt nghiêng trên đất, huyết mộ tướng Nguyên nằm trên đỉnh núi, không dựa vào sơn thủy mà dùng thuật Yểm thắng để trấn áp long khí động tổ của người Miêu. Bên dưới đỉnh núi tựa như miệng bình, chính là thung lũng Phượng Hoàng dưới Lão Hùng Lĩnh, nơi này cây cỏ um tùm rậm rạp, che lấp mọi huyết động trong lòng đất.

Sau khi Bình Sơn đổ sập, đỉnh núi ngàn vạn cân rơi xuống, phần vỏ bên ngoài cửa động tổ chịu tác động lớn của ngoại lực, tuy mới đầu không có hiện tượng sụt lún, nhưng con vượn già bị đè dưới áo quan sống lâu sinh tinh lạnh, nằm ẹp dưới đất nên cảm nhận được đại họa trời long đất lở sắp ập xuống đến nơi, vì thế mới giẫy giụa kêu gào, điên cuồng lồng lộn.

Đúng lúc ấy Thi vương trong quan cũng đột nhiên bật dậy, túm chặt lấy gã người Miêu không buông, Gà Gô còn chưa kịp ra tay cứu người lần nữa đã thấy trời long đất lở, chỉ trong giây lát mặt đất nứt toác ra như một cái mồm quỷ, cây cối đất đá trong vòng bán kính vài dặm và cái xác vượn trong quan đều sụt xuống lòng đất, trong tiếng rầm rầm, khói bụi bốc lên mù mịt lu mờ cả trăng sao.

Gà Gô tuy bản lĩnh cao siêu nhưng không phải ba đầu sáu tay, biến đổi kinh thiên động địa này xảy ra quá bất ngờ, không hề có điềm báo trước, anh ta chao đảo rồi cũng theo mặt đất dưới chân rơi vào cõi hư không, sâu đến vài trượng.

Gà Gô biết giờ giữ mạng mình còn khó, nói chi đến việc cứu mạng gã người Miêu, vội vàng đưa tay ra che trước trán tránh bụi làm mù hai mắt. Mặt đất tuy lún sâu nhưng trong động tổ bên dưới cũng có nhiều cột đá và cổ thụ, lớp đất đá trên mặt đất sụt xuống đều bị trăm thứ bả răn này cản lại nên không rơi thẳng xuống đáy.

Gà Gô ầm được lên một mảng đất to chừng mặt bàn bát tiên, rơi được nửa đường thì mảng đất cứng bị gốc cây đâm ngang cản lại, đánh rầm một cái, lập tức vỡ tan, anh ta liền nhân cơ hội tung người nhảy lên, dùng bách tử giáp leo núi giấu trong áo đi đêm móc vào một cây cổ thụ trong động, treo người lủng lẳng.

Trong lúc hỗn loạn, Gà Gô chẳng còn tâm trí đâu quan sát xung quanh, không biết động tổ người Miêu rốt cuộc to sâu cỡ nào, càng không biết tay người Miêu và Thi vương trong quách tử kim giờ lạc về đâu, chỉ mong sao thoát khỏi hiểm cảnh trước mắt đã rồi tính. Lúc này chợt có tiếng gió ào ào nổi lên, ầm vang như sấm giập, một loạt đá vụn cành cây thi nhau rơi xuống đầu.

Trong động cát bay đá chạy, bụi mù mịt không sao thở nổi, Gà Gô lấy hơi nín thở, túm vào rễ cây cổ thụ xù xì đầy bùn đất trơn trượt, nhún chân đu ra xa, tránh đất đá đang rơi thẳng xuống đầu. Trong bóng tối, cảm giác có một bàn tay nhỏ nhắn mềm mại túm lấy cánh tay mình, anh ta vội buông tay khỏi thân cây sắp gãy, mượn lực bám vào khoảng lõm trên vách động.

Định thần nhìn lại mới biết Hồng cô nương cũng rơi xuống đây trong vụ sụt lún, đương khi hoảng loạn cô ta túm được một cái thang rết, móc vào rễ cây nên mới không bị rớt xuống động, đang sợ đến tái mặt thì phát hiện ra Gà Gô sụt qua giữa không trung, vội vàng đưa tay giữ anh ta lại.

Gà Gô gặp nguy dồn dập vẫn không mấy may sợ hãi, thấy mặt đất mỗi lúc một nứt to, âm khí quẩn quanh dưới sâu đen hun hút, xem ra cơn đại chấn vẫn chưa kết thúc, cần phải nắm lấy cơ hội này mau chóng thoát thân. Anh ta chủ động một tay nắm lấy cổ tay Hồng cô nương, tay kia bám vào thang rết trên vách động, tung người leo lên, chỉ hai ba bước đã trèo tới đỉnh thang, lại giơ chân móc thang định đưa lên cao.

Lúc này bụi đã lắng xuống, ánh trăng trên cao chiếu vào mộ cổ tổ động, chỉ thấy trong động có gần trăm khúc gỗ tròn làm thành cột trụ cho huyết động rộng mênh mông, trên mỗi thân cột lại có nhiều mộ thất giống như hố giun, mỗi mộ thất là một cái hang, trong hang không có xác khô hay quan quách, nhìn qua nhiều không đếm xuể.

Vừa yên được giây lát, lại thêm một trận đất rung núi chuyển nữa. lần trước mặt đất sụt xuống, trong lòng địa tầng chỉ có vài tiếng động lớn, nhưng lần này chấn động từ trên dội xuống thế như vũ bão, âm thanh ầm ầm không dứt, ngay đến Gà Gô lòng gang dạ sắt cũng không khỏi run lên cầm cập, rùng rờ tâm can, không biết tai họa từ đâu tới.

Trong chốc lát mặt trăng bị che khuất, trên đầu xuất hiện một khoảng tối âm u, Gà Gô và Hồng cô nương ngẩng đầu lên nhìn, luôn mồm kêu khổ, thì ra chỗ mặt đất sụt lún này nằm ngay gần mỏm núi đá vừa đổ

xuống, mỏm núi khổng lồ theo đà dốc của mặt đất đang chậm chậm lặn tới gần, sắp sửa rơi xuống động đất sục.

Bên trong mỏm núi đá xanh ngàn vạn cân đó ẩn giấu mộ thất của người Nguyên, sau khi sập xuống còn va còn lẫn, đã vỡ mất một phần ba, minh khí quan quách và cái xác khô mặc giáp sắt tuần táng bên trong đều văng cả ra ngoài, nhưng phần còn lại vẫn như một quả núi nhỏ, nếu lặn xuống động thổ thì hai con người đang bám trên vách động này coi như chết chắc.

Núi đá nghiêng qua khiến cây cối gãy răng rắc, bóng đen trên cửa động mỗi lúc một lớn, một khi rơi xuống tránh sao được ngọc nát đá tan. Gà Gô năm mươi ba tuổi dấn thân vào con đường trộm mộ, đến nay đã mười bốn năm đồ dẫu ban sơn, gặp không ít sóng to gió lớn, lần nào cũng trùng trùng hiểm nguy, anh ta ỷ vào bí thuật chân truyền của phái Ban Sơn, lại thêm thân thủ phi phàm nên thường kiêu ngạo, tình cảnh càng nguy hiểm thì lòng càng kiên định, nhưng rơi vào hoàn cảnh này khác nào chim tước bị nhốt trong lồng, có mọc thêm cánh cũng khó lòng bay thoát, bất giác mồm miệng khô khốc, tiến thoái đều không xong.

Đang khi lo lắng, chợt nghe tiếng bánh xe sắt lặn kết kết trong tảng đá mộ thất ngay trên đỉnh đầu, Gà Gô giật mình đánh thót: “Quái, ở đâu ra bánh xe sắt trong mộ thất thế nhỉ?” Hồng cô nương cũng kinh ngạc nói: “Chẳng lẽ là thiết hoạt xa trong tuồng kịch?”

Trong tuồng kịch có một vở gọi là “Thiết hoạt xa”, kể về cuộc chiến hai quân Kim Tống ở Ngưu Đầu sơn, trong này quân Kim có thiết diệp hoạt xa đúc từ trăm ngàn cân sắt, chỉ cần đẩy xuống từ dốc núi sẽ mở một đường máu, nghiền nát những gì gặp phải. đại tướng dưới trướng Nhạc Phi là Cao Sùng thần dũng tuyệt luân, liền lúc tiêu diệt mười một cỗ thiết hoạt xa, cuối cùng kiệt sức, bị cỗ thiết hoạt xa thứ mười hai đè chết giữa trận tiền. Hồng cô nương trước đây ở trong Nguyệt Lương Môn, đã xem vở kịch này không biết bao nhiêu lần, vừa nghe tiếng bánh xe sắt trong mộ thất liền nghĩ ngay đến chi tiết này.

Gà Gô nghe cô ta nhắc đến chi tiết này thì như bưng tỉnh, chưa kịp nghĩ gì đã thấy mỏm núi sứt mẻ trên đầu bất ngờ nứt ra, một cỗ chiến xa cổ đại ầm ầm lao từ trong ra, giáo nhọn chỉ chít nơi đầu xe lóe lên sắc lạnh dưới ánh trăng đêm, thân xe có mấy cái đầu hổ sắt, miệng ngậm vòng sắt, mỗi lần xe lắc lư lại rung lắc ầm ĩ, cả cỗ xe toàn làm bằng sắt, bên dưới có tám bánh, chính là “hổ xa” nổi danh thời Tống Nguyên, thường lặn từ trên cao xuống để đâm thủng trận thế của quân địch.

Những mộ cổ sau thời nhà Tống thường có mộ đạo xiêu vẹo chật hẹp, trong giấu các loại khí giới cỡ lớn như phi hổ xa và phi long xa, chỉ cần dấn trộm mộ chạm vào móc xe, hổ xa sẽ lập tức lao ra, nghiền nát kẻ trộm mộ thành một đồng bầy nhầy ngay trong mộ đạo. Xem ra bên trong mộ tướng Nguyên cũng có loại bầy tương tự, do trời long đất lở nên hổ xa ngàn cân chưa kịp xuất đầu lộ diện đã lặn xuống chân núi cùng với mộ thất.

Mộ đạo mộ thất trong núi Bình Sơn tuy kiên cố, nhưng bị ngoại lực tác động liên tiếp, lại thêm tường gạch nứt nẻ đã lâu, vừa khéo lúc này móc xe bị tuột, thiết hổ xa liền đâm thủng vách mộ, từ trên ầm ầm lao xuống, gọi ngay xuống đầu Hồng cô nương và Gà Gô.

Gà Gô biết cái động này sâu không thấy đáy, hai người có nhảy xuống cũng không thể nhanh bằng cỗ thiết xa ngàn cân, không khéo còn đang lơ lửng trên cao đã bị nghiền nát như tương, chỉ còn cách giành giật sự sống trong cái chết, bất chước hành động của danh tướng Cao Sùng thời xưa, liều chết đỡ lấy nó. Nghĩ vậy, anh ta vội rời khỏi thang rết, gài lên một tiếng, ngấm thật chuẩn, đoạn đứng đứng thang rết chọc thẳng vào cổ hổ xa đang ầm ầm lao tới.

Nhưng khí thế xung kích của thiết hổ xa mạnh tựa sấm sét, Gà Gô thừa biết không chỉ dựa vào một thanh thang rết mà ngăn được nó, cách anh ta dùng đòi hỏi sự chính xác không chệch lấy một li, đầu dưới thang tre tì vào một hốc lõm trên vách động, đầu kia chọc chệch lên, vừa vịn đâm trúng vào thành xe.

Tiếng kim loại mài vào vách động xòe ỳnh tai, sau mấy cú nảy lên hạ xuống trong địa huyết, cỗ thiết hổ xa nghìn cân đã bị thang rết gài sang một bên, chiếc thang tre uốn cong như cây cung, một đầu cắm vào vách đá, đầu kia mắc vào đám lưới giáo tua tua trước đầu xe, kẹt cứng trên cây cột gỗ tròn đối diện động huyết. Thang rết phải Xả lĩnh thực không hổ danh là một trong những khí cụ bậc nhất của nghề đồ đầu, vào thời khắc then chốt có thể đỡ được cả ngàn cân.

Gà Gô và Hồng cô nương vừa phải hứng chịu kinh phong của cỗ thiết xa, mặt mày cùng hai tay đau đớn ê

ấm, bám chặt vào vách động không cựa quậy, mùi bùn đất tanh tươi ảm ướt xộc lên tận óc. Thang rết chặn được hổ xa lại giữa chừng không nhưng cũng bị tảng đá bẻ cong, thân tre răng rắc gãy, cuối cùng rơi xuống theo cổ thiết xa, phải một lúc lâu mới nghe tiếng đáp đất vọng lại, huyết mộ động tổ người Di này quả thật sâu không thể tưởng.

Gà Gô và Hồng cô nương đều thở phào nhẹ nhõm, nào ngờ con sóng này chưa qua con sóng sau đã tới. thiết hổ xa vừa lướt qua người, mồm núi vạn chấp chới trên cửa động cũng lần theo xuống, hổ xa tuy nặng nhưng thể tích có hạn, ở dưới động còn có chỗ xê dịch, chứ mồm núi đá Bình Sơn kia đủ che trời đầy đất, đừng nói là Cao Sùng sống lại, ngay cả Đại la Kim tiên cũng chẳng đỡ được nó, trên đường lần xuống, nó đã nghiền nát biết bao cây cối đất đá, trong giây lát che khuất cả ánh trăng khiến hang động dưới lòng đất trở nên đen kịt.

Trong tích tắc trước khi ánh sáng bị che mất, Gà Gô đã nhìn thấy trên vách động một chỗ lõm sâu vừa đủ để ẩn mình. Anh ta nghe tiếng đoán được tình hình, không buồn nhìn lại, lập tức kéo Hồng cô nương nép người tránh vào hốc đất, vừa đúng lúc tảng đá khổng lồ lăn sát qua chỗ hai người nấu mình, rơi xuống đáy huyết động.

Cả hai ép chặt người trong hốc vách, nghe tiếng ầm ầm tưởng như sắp thủng màng nhĩ, da thịt trên người cũng xước sát mấy chỗ, máu chảy không thôi, mãi mới đợi được tảng đá rơi qua, sóng yên biển lặng, bấy giờ mới thấy hú hồn, may mà trong động tổ người Miêu có cái hốc này, nếu không hai người dù có mình đồng da sắt cũng phải nát như cám.

Gà Gô cúi đầu nhìn xuống, thấy mồm núi đã kẹt sâu dưới huyết động, mộ đạo một thất bên trong đều lộ ra cả. Trong mộ thất cũng xây cung điện, nhưng quy mô nhỏ hơn đơn cung rất nhiều, cũng kiến trúc cổ xưa mái ngói kép, cột gỗ sơn son, nhưng gạch ngói ngổn ngang, xà cột xiêu vẹo, không thứ nào còn nguyên vẹn.

Mộ thất trong mồm đá chưa rơi xuống đáy động, từ trên vách động dường như vẫn có thể nghe ting con vượn già kêu gào thảm thiết bên dưới. Gà Gô kéo Hồng cô nương tụt xuống mồm đá, tự băng bó qua loa vết thương trên người, đoạn ngẩng đầu nhìn lên, dựa vào thân thủ của họ, trèo lên trên dễ như trở bàn tay, nhưng Gà Gô muốn một mình đi qua mộ thất người Nguyên, nhân tiện vào động tổ Miêu cổ kiểm tra một lượt xem sao. Con vượn già chưa chết, không chừng tay người Miêu kia có thể vẫn còn sống, mạng của hắn tuy chẳng đáng một xu nhưng dù sao hắn cũng đã đi theo bọn họ suốt chuyến hành trình, trước khi vào núi đã cùng lập lời thề, không thể để hắn dưới đáy phải tay ngoảnh mặt cho được.

Bên trong động tổ Miêu cổ đều là hài cốt của bao đời thủ lĩnh quý tộc người Di, âm khí nặng nề, ẩn giấu nguy hiểm gì còn chưa rõ, Gà Gô nghĩ bụng để Hồng cô nương thân đàn bà con gái cùng xuống dưới đó, nhờ may không bảo vệ được sẽ hại đến tính mạng cô ta, nhưng Hồng cô nương là người mạnh mẽ, lời này không thể nói thẳng, đành bảo cô ta mau quay về tìm bọn lão Trần, bảo lão nghĩ cách cứu vài người tới tiếp ứng.

Hồng cô nương biết Gà Gô muốn đơn phương hành sự, vội nói: “Có phải anh chê tôi làm vướng tay chân anh không? Trước khi đi Trần thủ lĩnh đã dặn, nếu gặp nguy hiểm có thể phóng tiễn làm hiệu. Giờ trong rừng đất rung núi chuyển, vừa có tiếng súng lại vừa có tiếng quỷ khóc thần sầu của lũ vượn, các anh em bên đó thế nào chẳng nghe tiếng, vậy mà đến giờ vẫn không thấy có người tiếp ứng, sợ rằng tình hình bên đó cũng chẳng khá hơn đâu, tôi quay về thì điều được ai chứ?”

Gà Gô không muốn chọc giận cô ta, liền nói: “Tôi có nói vậy đâu, có cao thủ Nguyệt Lương Môn giúp sức, tôi mong còn không được nữa là, có điều đi cũng đã lâu, đến lúc báo tin cho Trần thủ lĩnh rồi...”

Hồng cô nương không đợi anh ta nói hết câu đã cướp lời: “Nếu đã coi trọng tôi như vậy thì để tôi đi cùng anh, người Miêu kia sống hay chết còn chưa biết, còn không mau cứu hắn, chỉ e hắn bị Thi vương ăn hết não tủy cũng nên. Nhà hắn còn mẹ già con nhỏ, nếu bỏ mạng ở đây thì chính là do Thường Thắng sơn hại chết. Người Thường Thắng sơn chúng tôi tuy chuyên làm mấy trò giết người phóng hỏa nhưng trọng nghĩa khí lắm, lẽ nào lại sợ khó ngại khổ, thấy chết không cứu? Có thể thủ pháp Nguyệt Lương Môn của tôi không cao cường thần thông như anh, nhưng so về nghĩa khí cũng không thua gì Ban Sơn các anh đâu.”

Gà Gô vốn không phải hạng nhiều lời, thấy mình chưa nói mấy câu Hồng cô nương đã tuôn ra một tràng, thì vội nín tịt không nhắc nhõm gì nữa. Cô ta đã có gan như vậy thì cứ để cùng đi luôn theo. Gà Gô lập tức sắp xếp lại hành trang, hai khẩu súng bắn nhanh đều đã mất, nhưng anh ta hành tẩu giữa chốn giang

hồ rờm rợp dao thương, nên trên người thiếu gì lợi khí, liền hạ cái sọt vốn đựng gà Nộ Tinh xuống, trong sọt toàn là súng đạn đã được tháo rời.

Gà Gô thuần thực lấp thành một khẩu Stain kiểu Anh. Máy loại súng ống này đều được mua trực tiếp trên thuyền buôn lậu của thương nhân phương Tây, là vũ khí lợi hại nhất lúc bấy giờ. Anh ta giắt thêm hai ba hộp đạn bên hông, sau đó cùng Hồng cô nương buộc đèn bão trước ngực, giẫm trên mỏm núi đá đang mắc trong động huyết, lần mò tới cửa mộ đạo sụp, một trước một sau nhảy vào mộ thất đã bị lộn ngược.

322. Q.7 - Chương 43: Càn Khôn Lộn Ngược

Mỏm núi đá Bình Sơn rơi xuống động tổ người Di, kẹt cứng giữa động huyết, tảng đá khổng lồ bị va đập sút mẻ, mộ cổ bên trong đã biến dạng hoàn toàn. Cửa mộ đạo của căn mộ thất lộ ra trên mỏm núi vừa hay ngửa lên trời như cái giềng huyết.

Gà Gô là bậc kỳ tài Ban Sơn trăm năm mới có một người, từ khi vào nghề đến giờ đã chui rúc trong mồ hoang mả đại hơn mười năm, mồ mả cổ từng đào không được một ngàn thì cũng tới tám trăm, nhưng loại mộ đạo mộ thất lộn ngược thế này, bình sinh mới gặp lần đầu.

Mộ thất rơi xuống từ trên cao, kiến trúc bên trong đã thay đổi hoàn toàn, cửa mộ và lối vào đều bị đất đá lấp kín, trái lại bức tường dày trong mộ bị chọc thủng mấy lỗ, tất cả đều không thể dùng kinh nghiệm thông thường phán đoán, Gà Gô bắt giác đề cao cảnh giác, thấp sáng đèn bão, dẫn đầu nhào xuống mộ đạo.

Gà Gô cảm thấy gạch đá dưới chỗ đặt chân lỏng lẻo, bốn bức tường đều rung lên khe khẽ, biết mỏm núi này lơ lửng giữa địa động, bên dưới không có gì nâng đỡ, nếu cây cối đất đá xung quanh không chịu được sức nặng, nó sẽ còn tiếp tục rơi xuống, lúc này xuyên qua mộ thất để tiến vào động tổ người Di khác nào ngàn lưỡi kiếm sắc treo lơ lửng trên đầu, bất cứ lúc nào cũng có thể chém xuống.

Nhưng Gà Gô tài nghệ cao cường lại to gan lớn mật nên chẳng coi mấy nguy hiểm này ra gì, anh ra đưa tay đỡ lấy Hồng cô nương đang theo sát phía sau, thì thào dặn: “Mỏm đá này lơ lửng giữa không trung, một cơn gió thổi qua cũng có thể rơi, động tay động chân trong mộ phải cẩn thận một chút.”

Hồng cô nương gật đầu, hai người nín thở nhón chân, thận trọng trèo lên bức tường mộ đạo hoang tàn đổ nát, y như đang đi trên băng mỏng. Trong cả quá trình mò mẫm xuống dưới, hai người không dám dùng tí sức nào vậy mà gạch vụn đá nát vẫn rơi rào rào.

Đa phần các cạm bẫy trong mộ lúc này đều đã bị phá hủy chẳng còn cái nào phát huy tác dụng, hai người qua mấy cái xà đá xiêu vẹo, chui qua đồng gạch vỡ thì đến diện môn trong thất,

Trong núi Bình Sơn lần lượt có cổng thành, ủng thành, dũng đạo, đơn cung, hậu điện, tất cả được xây dựng theo hình bậc thang, bên dưới diện Vô Lượng trong đơn cung là mật động luyện đơn giấu thuốc, đám trộm Ban Sơn Xả Linh lúc đầu thấy đơn cung to lớn trắng lè, chẳng khác nào vườn ngự uyển Hoàng cung thời xưa thì chắc hẳn mộ thất tường Nguyên nhất định sẽ nằm trong tầng tầng điện các này, bỏ qua mất tòa điện đường nằm đơn độc trên đỉnh núi.

Lúc này Gà Gô đã đặt chân lên diện môn trong đỉnh núi, cảm thấy cảnh tượng nơi này hết sức kỳ quái, mọi thứ đều xiên vẹo lộn ngược, mặt đất và mái nhà trước kia giờ đã cái trước mặt cái sau lưng, giống như thiên địa càn khôn đảo lộn, trọng tâm cơ thể cũng vì cảm giác sai lệch này mà chao đảo.

Anh ta vội ôm lấy tấm bia đá chắn ngang trước cửa điện, trấn tĩnh định thần, dần thích nghi với khung cảnh quái dị này. Trên tấm bia lồi lõm những nề chữ, Gà Gô và Hồng cô nương soi đèn nhìn qua, thấy câu từ trên bia sâu xa khó hiểu, hình như nội dung đều là những lời khấn vái thiên địa để cầu tiên được của hoàng đế thời xưa, chắc hẳn ngôi đại điện dùng làm mộ thất này trước đây từng là mật điện cất giữ kim đơn đã luyện thành, nhưng xem ra kim đơn trước sau vẫn chưa luyện thành, bởi chưa thấy hoàng đế nào nhờ uống đơn được mà sống qua trăm tuổi cả.

Lại thấy diện môn đã mật tự bao giờ, xà cột bên trong đổ gãy ngổn ngang, bít kín lối ra vào, mái điện bị tốc mất một nửa, bên trong tối mò có vẻ rất sâu, nghe bên dưới văng vẳng tiếng con vượn già kêu gào thảm thiết, dường như lại bị mắc kẹt không thoát ra được, muốn gọi đồng loại tới cứu, nó đâu biết bầy vượn trong núi đã bị Gà Gô dọa cho vỡ mật, trốn biệt vào rừng sâu không bao giờ dám ra nữa.

Gà Gô nghĩ bụng, con vượn già không chết chứng tỏ trong mộ huyết động tử không có khí độc, xuống đó chắc không việc gì, anh ta và Hồng cô nương nóng lòng muốn cứu người, liền bất chấp nguy hiểm, mặc cho điện các có thể sập xuống bất cứ lúc nào, hai người mau chóng bám vào cột xà, trèo xuống dưới qua lỗ hổng trên mái điện,

Mộ thất chia làm hai phần trước sau, tiền điện hơi nhỏ, hậu điện lại rất rộng rãi, tường vách đã nứt vỡ, cổ quách tử kim chính là văng ra từ chỗ này. Minh khí bồi táng trong điện đa phần đều đã nát vụn, ngói ngọc gạch đá lẫn lộn vào nhau, chỉ còn hai đầu hồi tương đối nguyên vẹn, bên trên tô vẽ sắc sỡ những bức tranh tường, trong ánh sáng vàng vọt của cây đèn bão, các nhân vật trong tranh nom sinh động như còn sống, toàn là binh sĩ quân trang chỉnh tề, đầu đội mũ giáp.

Gà Gô và Hồng cô nương không hề để tâm tới bích họa trong mộ ông tướng kia lúc sinh tiền điều võ dương oai ra sao rồi cuộc cũng nào tránh được cái chết, dân đồ đầu ai thêm để ý đến sự tích khi sinh thời của cổ thầy, Gà Gô soi đèn nhìn qua một lượt, bỗng thấy trên bức tranh tường có một viên trân châu giống hệt như mắt người, trong tích tắc ấy, khí huyết trong người anh ta trào ngược cả lên.

Đạo nhân Ban Sơn đào mồ quật mả, thực ra chỉ để kiếm tìm một viên trân châu, lai lịch viên minh châu này quả thật phi phàm, không biết là nội đơn được kết tinh từ sinh linh thượng cổ hay do trời đất sinh ra, hình dáng màu sắc không khác gì mắt người, nghe nói nó được giấu trong mòm cổ thầy ở một ngôi mộ cổ nào đó, gọi là Mộc Trần Châu, hay Phượng Hoàng Đám.

Ngàn năm qua để qua lời nguyên khó giải, Ban Sơn đạo nhân hết đời này sang đời khác đào mồ trộm mả, không biết đã mất bao mạng người, vậy mà ngay cả cái bóng của viên minh châu cũng chưa thấy đâu, người đã chẳng còn ai, trong vòng trăm năm nữa là tuyệt đường hương hỏa. Gà Gô đã có lời thề, dù cho thịt nát xương tan cũng phải tìm bằng được vật này, không ngờ nay lại tìm thấy nó trong ngôi mộ cổ lộn ngược, bảo anh ra không hồn xiêu phách lạc sao được.

Gà Gô muốn nhìn rõ hơn, bèn móc chân vào cây cột Bàn Long để giữ thăng bằng. Anh ra nhẹ như chim yến, treo người ngang cột giờ đèn bão lên soi, thì ra tấm bích họa cũ kỹ trong điện ghi lại sự tích cổ thầy nằm trong cổ quách tử kim, tên họ của người này không sao đọc được, chỉ có thể suy đoán là người Tây Vực, đã lập nhiều chiến công, sau khi Mông cổ diệt Tây Hạ, nghe nói trong cung vua Tây Hạ giấu nhiều báu vật, liền phụng mệnh đi đào lăng mộ Tây Hạ Vương để tìm Mộc Trần Châu, đã đào biết bao lăng tẩm cuối cùng vẫn không thấy.

Về sau lại nghe tin Phượng Hoàng Đám được giấu trong Thông Thiên Đại Phật tự ở Hắc Thủy thành Tây Hạ, nhưng di tích Hắc Thủy thành đã bị cát vùi, mất hút giữa biển cát mênh mông từ lâu, không còn manh mối gì về ngôi đại tự gần thành ấy nữa. Sau đó ông ta dẫn đại quan Nam chinh dẹp loạn Động Di, việc này cũng không có gì đáng nói.

Bích họa trên tường phía sau đã bong tróc nham nhở, không còn nhìn ra nổi. Gà Gô căng mắt nhìn muốn ứa máu, chỉ hận không mọc được cánh bay ngay đến Hắc Thủy thành, đào bới ngôi miếu cổ vùi trong sa mạc. Chắc chắn thần Zhaklama toàn trí toàn năng duy nhất Ban Sơn đạo nhân họ thờ phụng đã hiển linh nên manh mối đứt đoạn cả ngàn năm nay cuối cùng đã xuất hiện ngay trước mắt anh ta,

Đáng tiếc cho sự đệ sự muội trước khi chết không biết tin này, bản thân anh ta theo thủ lĩnh Xả Lĩnh vào Bình Sơn trộm mộ, vào sinh ra tử không biết bao lần, làm toàn những việc đầu gơm mũi súng, suýt chút nữa vùi thây ở đây, nhưng nay tìm được manh mối này trong lòng cổ mộ, thực không uống cng mạo hiểm.

Gà Gô cảm xúc dạt dào, lúc vui lúc mừng hoan hỉ, khi thương cảm đau buồn, hoàn toàn quên mất đang đứng ở đâu, chỉ lo không biết câu chuyện Hắc Thủy thành ở Tây Hạ là thật hay giả.

Hồng cô nương đang định chui qua mộ thất xuống đáy động, lại thấy Gà Gô cứ như mất hồn, người lơ lửng trên cao, mắt chòng chọc nhìn vào vách đá thì không khỏi hoảng hốt, vội vàng níu tay anh ta lắc lắc.

Gà Gô bị cô ta đẩy nhẹ mới vực tỉnh, tuy trong lòng như sóng cuộn trào dâng, khó lòng lắng lại, nhưng chủ ý đã quyết, trước mắt phải làm cho xong phi vụ trộm mộ Bình Sơn, hoàn thành minh ước với đám trộm Xả Lĩnh, sau đó anh ta sẽ đơn thương độc mã tới sa mạc một chuyến, không đào được Thông Thiên Đại Phật tự với Hắc Thủy thành quyết không cam tâm.

Gà Gô sợ Hồng cô nương biết được chân tướng, nhất định sẽ không quản an nguy đòi theo tới Hắc Thủy thành. Anh ta quen ngang dọc một mình, trên đời hời có mấy người thân thủ nhanh nhẹn gan dạ sáng suốt được bằng? Người khác có lòng tương trợ cũng chỉ thêm phiền toái mà thôi. Nghĩ vậy Gà Gô bèn giấu biệt Hồng cô nương, không may mắn nhắc đến chuyện này, chỉ bảo: “Lúc trước tôi thoát chết trong giếng đơn là do nuốt được nội đơn của con rết sáu cánh, vừa rồi bỗng thấy đau đầu chóng mặt, cứ tưởng được lực chưa tan, giờ thì khỏi rồi, người Miêu kia không biết sống chết thế nào, cô với tôi mau đi tìm hắc mới phải.”

Hồng cô nương nói: “Chính thế, tôi thất tay người Miêu tuy nhất gan nhưng cũng lạnh lợi tình quái, không giống người đoan mệnh chết bất đắc kì tử, lúc này đi may ra còn cứu được.” Vừa nói vừa bước lên trước, chui qua lỗ hổng trên bức tường phía sau mộ thất, nhẹ nhàng trèo xuống đáy động.

Gà Gô thấy Hồng cô nương tính tình há tấp, sợ có gì sơ suất, bèn vội vã đuổi theo. Dưới bức tường gần đáy động nhất ngọn ngang chằng chịt toàn rễ cây gỗ cũ, chất đóng vô số những cây gỗ hiếm gặp ngay cả trong rừng nguyên sinh, ngang có dọc có, có vô số những hốc tự nhiên, đường kính to bằng cái giỏ rau, sâu tới vài thước, đặt vừa một thi thể.

Trong con mắt kẻ lỏi đời trộm mộ như Gà Gô, động tổ người Di này quả thật là một “mộ tráp vuông”, một mộ nhiều xác, chỉ có một mộ động mà không quan quách, các thi thể được ngăn cách với nhau, mộ động tầng tầng lớp lớp giống như các ngăn tủ thuốc Đông y.

Người Di cổ thường sống trong hang động nên còn gọi là Động dân, tuy cũng có tôn ti trật tự, trên là Động chủ dưới là Động nô, nhưng điều kiện sinh hoạt sơ sài nguyên thủy, hình thức mai táng thông thường là an táng tập trung trong “mộ tráp vuông”. Thi thể sẽ mang theo một số vật dụng lúc sinh thời, không có đồ vàng ngọc, trước sau không hề có phong tục an táng long trọng, mộ trong hang đá ở lưu vực Trường Gian thực tế cũng y như vậy.

Cho đến khi có chức quan thổ ty do quan phủ triều đình lập nên mới dần hình thành tục an táng trong quan quách, cho nên dân trộm mộ thường có câu: “Hổ táng dọc, mộ tráp vuông, Ban Sơn Xả Lĩnh chỉ lượn quanh”, bởi trong mộ tráp vuông toàn hài cốt người Động Di, không có thứ Ban Sơn Xả Lĩnh cần tìm nên dù gặp phải cũng không bao giờ mó vào.

Gà Gô và Hồng cô nương vào đến trong động, giờ đèn xách súng soi bốn xung quanh, thấy khắp nơi toàn là mộ động, trông như những hố giun, hài khô cốt héo bên trong vẫn còn, lại thêm mạng nhện giăng đầy, mùi hôi thối nồng nặc làm người ta muốn ói. Cành cây đất đá rơi xuống chát cao như núi, không nhìn thấy cổ quách tử kim và tay người Miêu rơi xuống chỗ nào, tiếng kêu thảm thiết của con vượn lông bạc cũng im ỉm ặt.

Đang định cất tiếng gọi hắc bỗng nghe thấy trong góc huyệt động có tiếng người thì thầm rên rỉ, nghe rất yếu ớt. Gà ô xách đèn lên soi thấy có bóng người thấp thoáng nhưng dáng dấp và giọng nói xem ra không phải người Miêu.

Hồng cô nương lúc này cũng phải rụt cổ khiếp sợ, nắm chặt ba cây phi đao trong tay, đánh bạo hỏi: “Ai đấy?” Bóng người lom khom dựa sát tường, toàn thân run lên lẩy bẩy nhưng nhất quyết không chịu trả lời.

Gà Gô can đảm hơn người, không tin vào ma quỷ, xách súng bước lên vài bước, soi đèn nhìn vào, bắt giắc lạnh toát cả người, chỉ thấy đó là một lão già gầy gò đang ngồi xổm trước một dãy mộ động, thấy Gà Gô và Hồng cô nương tiến lại gần lão không giấu được vẻ kinh ngạc. Lão già này tóc tai bạc trắng, hai má tụt lại, cặp mắt gian xảo đảo như rang lạc, thần thái giống khỉ vượn hơn giống người.

323. Q.7 - Chương 44: Hút Hồn

Thấy lão già ngồi xổm trong mộ cổ, đám mây đen trong đầu Gà Gô và Hồng cô nương được vén lên. Trước đây có con vượn già trong rừng bị cổ quách tử kim trên trời rơi xuống địa huyệt cùng cổ quách tử kim.

Địa huyệt này vốn là khu mộ táng chôn cất hài cốt người Động Di, bên trong làm gì có lão già nào, trông hai má lão teo tóp, mặt mày nhăn nhúm, tóc trên đầu bạc trắng thế kia, hắc đã như ngọn đèn trước gió, đích thị là con vượn già.

Hồng cô nương kêu lên kinh ngạc: “Không hay rồi, người này là do yêu tinh vượn biến thành đấy!” Cô ta là dân trộm cướp giết người như ngóe trong Thường Thẳng sơn nên chân tay hoạt bát, ra tay nhanh như chảo chớp, không chút niệm tình. Vốn định ra tay trước chiếm thế thượng phong nên chưa nói dứt lời, ba lưỡi dao kẹp sẵn trong tay bay vụt ra, lưỡi dao vù vù xé gió, nhằm thẳng vào lão già cổ quái kia.

Gà Gô nắm bắt tình hình còn nhanh hơn, đương khi ngạc nhiên đã thấy Hồng cô nương ra tay hạ thủ, vội vàng tung chân đá văng lưỡi phi đao đang trên đường bay, hạ giọng quát: “Khoan hãy động thủ, người kia không phải vượn tinh vượn tiếc gì cả, cô nhìn quần áo hắn mà xem ...”

Hồng cô nương nghe vậy vội lại gần mấy bước, soi đèn nhìn kỹ quả là kỳ quái, bất giác “ồ” lên một tiếng, ngạc nhiên nói: “Chẳng nhẽ lại là tay người Miêu?”

Thì ra lão già nguời xồm trong góc kia tuy dung mạo tiêu tụy, da dẻ nhăn nheo khô đét, râu là lông mày đều bạc trắng như tuyết, nhìn có vẻ đã thọ tới trăm tuổi, e rằng chỉ cần thổi cho một cái cũng sẽ tắt thở tại chỗ như cây đèn cạn dầu, nhưng eo lưng lão lại thắt một cái dây hoa, trên người mặc quần áo vải, trang phục nửa Miêu nửa Hán, lộ rõ vẻ thấp hèn, không phải lối ăn mặc của người có tuổi. Cứ nhìn bộ quần áo trên người lão thì biết, đích thị là tay người Miêu dẫn đường nghiện ngập, đã đồng hành cùng bọn trộm mộ từ khi vào Lão Hùng Lĩnh.

Bộ quần áo gã người Miêu mặc đương nhiên Gà Gô và Hồng cô nương quen đến mức không thể quen hơn, những gã ta nhiều nhất cũng chỉ trên dưới ba mươi tuổi, tuy hút nhiều thuốc phiện nên già trước tuổi, song tuyệt không thể nào chỉ trong chốc lát mà già đi tới bảy tám mươi tuổi được.

Người Miêu toàn thân run lên cầm cập, giãy giụa như muốn nói gì, tiếc rằng cơ thể già yếu đến mức sức cùng lực kiệt, nửa tiếng cũng không thốt ra được khỏi mồm, hai cái mắt teo tóp khó khăn lắm mới há ra một tí, chỉ thấy hàm trên đã rụng sạch, vừa mở miệng chưa kịp nói gì đã nhổ ra mấy cái răng lão hóa.

Gà Gô và Hồng cô nương vừa ngạc nhiên vừa nghi hoặc, không biết trong địa huyết mộ trường này rốt cuộc có huyền cơ gì nên không dám lơ là, bèn thân trọng tiếng lên trước nửa bước một, đến cách người Miêu hai ba thước thì dừng lại hỏi: “Anh Miêu phải không? Sao anh lại thành ra thế này?” vừa hỏi vừa đảo mắt sang hai bên, đề cao cảnh giác.

Người Miêu già nua ốm yếu thấy có người đến đỡ, ngỡ mình được cứu thì kích động quá đà, tim gan phèo phổi đã lão hóa dường như không chống đỡ nổi nữa, cứ thổ dốc như lên cơn hen suyễn. Sau mấy tiếng ho khan, bộ tóc bạc trên đầu gã cũng rụng xuống lả tả, nếp nhăn trên mặt mỗi lúc một nhiều, không còn nhìn ra diện mạo khi xưa nữa, tựa hồ già thêm đến mấy chục tuổi, cơ thể chỉ còn là cái túi da mục nát.

Hồng cô nương thương xót người Miêu bỗng dưng gặp nạn, vội đưa tay định đỡ lấy gã, nhưng Gà Gô đứng bên vô cùng cảnh giác, cặp mắt sắc lạnh như mắt dạ ưng đảo bốn phía, chỉ thấy cổ quách tử kim trống rỗng ngả nghiêng bên cạnh cương thi và con vượn già bên trong không biết biến đâu, lại thấy tư thế dựa vào tường của người Miêu vô cùng kỳ quái, sau lưng như đang giấu vật gì, nhưng địa hình trong huyết mộ phức tạp nên ánh sáng cây đèn bão không soi tới được góc tối sau lưng người Miêu, anh ta sợ trong bóng tối có điều gì cổ quái, vội bảo Hồng cô nương: “Đừng động vào hắn!”

Nhưng lời cảnh báo này quá muộn, phía sau lưng gã người Miêu bất ngờ hiện ra một cặp mắt sáng lập lờ như đom đóm, dưới nách gã thò ra một bộ móng vuốt nhanh như điện xẹt, túm lấy cổ tay Hồng cô nương.

Hồng cô nương thất sắc, kêu lên kinh hãi: “Thi vương Tương Tây”, vội buông gã người Miêu ra rút tay lại tránh. Cô ta đã làm thổ phỉ giết người cướp của mấy năm, tuy sợ hãi nhưng không hề hoảng loạn, cũng coi như tránh né kịp thời, thoát được bàn tay quái dị trong tích tắc.

Không ngờ cổ tay tuy chưa bị cương thi đằng sau gã người Miêu tóm được, nhưng cái cổ thầy đó lại phóng ra ma lực, đẩy người Miêu ngã nhào vào cô ta, sự việc xảy ra quá nhanh, lần này Hồng cô nương không thể tránh nổi nữa.

Lúc này Gà Gô cũng đã nhìn rõ mồn một, thì ra thi thể tướng quân nhà Nguyên đang áp sát sau lưng tay người Miêu, như hút được sinh khí người sống, mặt cương thi hồng hào rực rỡ lên mấy phần, khác hẳn sắc mặt người chết mới đầu bọn họ nhìn thấy trong rừng, có thể người Miêu kia già đi trong chốc lát chính là do bị cương thi hút hết dương tủy.

Thấy cương thi sắp vỡ được Hồng cô nương, Gà Gô nhất định nổ súng nhưng lại sợ huyết chật hẹp, đạn bay ra có thể làm bị thương phe mình, đành nghiêng rằng vứt khẩu súng đi, tay không xông vào cứu người.

Gà Gô có thói công xuất chúng, giỏi nhất tuyệt chiêu Khôi Tinh Thích Đầu chuyên đối phó với cương thi của Ban Sơn đạo nhân, trước đây đã từng bẻ gãy không ít xương sống cổ thầy, nhưng cổ thầy tướng Nguyên này dường như không giống các cổ thầy bình thường, thi biến rất kỳ lạ. Cương thi thông thường khi bị quỷ nhập tràng, chỉ cần vỡ được một người hoặc một tấm ván là sẽ dừng lại ngay, lúc ấy dù có dao đâm lửa đốt cũng nhất quyết không buông, chứ chưa từng nghe cương thi hút dương tủy người sống, mà người đó vẫn không chết, chỉ già đi nhanh chóng.

Nhưng lúc này cứu người là việc cần kíp. Anh ta nào đủ thời gian cân nhắc, lắc mình một cái, như một làn khói đen lao đi, không để cương thi kịp tiếp cận Hồng cô nương, đã từ bên hông lao vào cương thi khiến nó bổ nhào, lăn tròn trên đất cùng với người Miêu đã già nua kiệt quệ kia.

Gà Gô bản lĩnh đầy mình, năm xưa từng học qua đòn vật của hảo hán Lương Sơn Yến Thanh lưu truyền trong nhân gian, nếu luận về đánh giáp lá cà thì trong giới lục lâm hiện không ai bằng. Thế đánh thốc này của anh ta như mãnh hổ vô dè, mạnh mẽ vô cùng, lăn trên đất một vòng đã khóa được cánh tay cương thi, giải thoát người Miêu.

Người Miêu như làn khói lẫn tít ra xa, thở hổn hển không ra hơi, rốt cuộc cũng giành lại được mạng sống.

Gà Gô thấy người Miêu và Hồng cô nương đều đã thoát thân, trong lòng không còn vướng bận, liền một tay túm chặt cánh tay cương thi, tay kia nắm lấy đai vàng, găm lên trong cổ họng, hai vai dồn lực, định dựng ngược cương thi lên, sau đó dùng Khôi Tinh Thích Đầu vẽ gãy xương sống nó.

Ai ngờ cái xác tướng Nguyên cao to lực lưỡng lại đổ kênh ra đất không thềm nhúc nhích, Gà Gô loay hoay mướn mồ hôi trán mà chỉ như chuồn chuồn lay cột, không tài nào khiến nó động đậy.

Cương thi ngoài mặc áo liệm tím, trong khoác liên hoàn giáp, cả người đột nhiên đổ xuống khiến áo giáp kêu lên loảng xoảng, nó vung tay đã bị Gà Gô khóa chặt, quay đầu há mồm, thổi một luồng âm khí đen đặc vào Gà Gô.

Gà Gô biết sự chẳng lành, cương thi đời Nguyên quả nhiên không tầm thường, thủ thuật Ban Sơn cũng chẳng chế ngự được nó. Thấy cương thi phả ra một làn khí đen, anh ta đầu dám không tránh, định rút người lùi lại, nào ngờ cương thi bất ngờ lật tay túm chặt lấy bả vai anh ra, móng tay nó cứng như móc sắt, may mà bên trong áo đi đêm Gà Gô còn mặc cả Phân Sơn Quạt Tử giáp, nếu không có lớp giáp mỏng này bảo vệ, bị những móng tay chứa đầy thi độc của cương thi móc vào da thịt, thì anh ta có vùng vẫy đến đâu cũng đừng hòng thoát.

Gà Gô bị cương thi túm chặt bả vai, mắt thấy luồng âm khí từ mồm cương thi đã ập tới mặt, vội dùng chiêu “Bá Vương cỡi giáp”, vung mạnh bả vai đang bị cương thi giữ chặt, dồn sức vào eo xoay người chồm lên.

Tưởng vậy là thoát, chỉ cần di chuyển ra sau cương thi thì dù là Thi vương hay Thi quỷ gì cũng nhất định sụn xương sống, nào ngờ anh ra vừa xoay người nhảy lên, cái cổ thầy đời Nguyên đang nằm dưới đất cũng bật dậy theo như bóng với hình, bám sát sau lưng Gà Gô, kéo anh ra lại chỗ cũ.

Gà Gô bị cương thi túm chặt từ phía sau, có bản lĩnh tày trời cũng không làm gì được, cảm thấy trong cơ thể cương thi có một sức hút cực lớn, lòng lập tức hiểu ta ngay, cương thi này hoàn toàn không phải thi biến thành tinh, mà lúc sinh tiền gặp duyên kỳ ngộ, luyện được chân đơn trong bụng, sau khi chết đi, viên nội đơn đó vẫn nằm dưới Đan Điền. Bọt vàng lúc trước thấy đầy trong mồm mũi cương thi, có lẽ đều là được phần trần thi dùng để bít cửu khiếu.

Thời xưa rất chuộng đơn hoàn, không chỉ nấu luyện ngoại đơn mà còn có người luyện khí chuyên tu nội đơn, nhưng thọ mạng con người có hạn, nếu không phải ăn được thủ ô, linh chi vạn năm thì không thể nào luyện thành chân đơn. Do ăn các loại linh dược khác nhau, nên nội đơn cũng phân thành âm dương hai loại, dương là “Ô kim đơn” còn âm là “Hấp Hồn đơn”, sau khi đơn chủ chết đi, nội đơn ở trong môi trường đặc biệt vẫn tươi mới như còn sống.

Sau khi phần đỉnh Bình Sơn sập xuống, có con bọ cạp cái muốn tìm chỗ tối tắm u ám để sinh nở bèn bò vào cổ quách tử kim, kết quả lại bị bầy vượn hoang trong núi quấy rầy, nó cứ bò ra bò vào làm cho bọt vàng

trong mồm cương thi rơi rụng hết, nội đơn bên trong Đan Điền và người sống như nam châm hút nhau, âm đơn thông qua thi khẩu cứ thấy sinh khí là hút vào liền.

Nội đơn trong cương thi có thể hút hết hồn phách người sống, một người Miêu trai tráng khỏe mạnh chỉ ở trước cương thi trong giây lát đã mất hết sinh khí, biến thành một ông lão già nua rụng răng trụi tóc. Gà Gô là Ban Sơn đạo nhân, tuy không biết về bùa bắt quỷ nhưng cũng đã đọc nhiều sách vở Đạo gia, nên biết trong những thứ bằng môn tà đạo trên đời có loại âm đơn hút hồn này.

Giờ đây sau lưng Gà Gô là luồng âm khí lạnh như băng từ mồm cương thi phả ra, còn cách tới nửa thước đã cảm thấy lông mao trên người như bị phủ một lớp sương băng, khổ nỗi anh ra vẫn đang bị nó ghì chặt, không thể thoát thân, chỉ còn cách gờ cùi chỏ thọc vào cằm cương thi, tai nghe rất rõ tiếng xương cốt trong người cương thi kêu lên răng rắc, sức mạnh càng ngày càng lớn khiến Gà Gô xây xẩm mặt mày, khí huyết trào ngược trong lồng ngực, cánh tay đau đớn tê dại, thực không biết còn cầm cự được mấy hồi.

Bên cạnh, Hồng cô nương suýt bị cương thi vỗ phải, may được Gà Gô cứu thoát, cô ta bèn lật người chồm dậy, định xông vào giúp sức, nhưng vừa mới nhấc chân đã đạp phải một đồng gì nhun nhũn, cứ tưởng mình giẫm phải xác chết trong mộ, vội dịch chân đi, bỗng nghe trong bóng tối có tiếng kêu quái dị, rồi một khuôn mặt lông lá đột ngột ngó ra, nhe nanh trợn mắt xông vào cô ta, vẻ rất hung ác dữ tợn.

Thì ra là con vượn già bị cổ quách tử kim đè lên, sau lại theo đà đất sụt rơi vào huyết, chân nó đã gãy, lại gãy thêm hai dễ sương sườn, kêu gào thảm thiết gọi bầy tới cứu nhưng chúng đã cao chạy xa bay, chỉ thấy ba kẻ trộm mộ lù lù chui vào mộ huyết, con vượn già vô cùng gian xảo, sợ người mới đến hại tới mình bèn co ro trong bóng rối, nín thở bất động, không ngờ Hồng cô nương trong lúc hoảng hốt đã giẫm trúng cái chân gãy của nó.

Con vượn già đau quá hóa điên, không nhịn được nữa, liền nhe nanh gờ vuốt hù dọa Hồng cô nương, còn vớ lấy hòn đá tới tập phang xuống.

Hồng cô nương đang kinh hoàng, lại bị con vượn già thỉnh linh xuất hiện dọa cho một trận, bất giác nhũn mày, khẽ nghiêng đầu tránh hòn đá bay tới, vẩy tay một cái lập tức phóng ra một cây phi đao, cô ta còn chút nương tình nên cây phi đao chỉ lướt qua đỉnh đầu con vượn, cắm thẳng vào cây cột gỗ sau lưng nó, sâu đến hơn hai tấc, cán dao còn tung lên bắn bật.

Cổ Thái Hí pháp trong Nguyệt Lương Môn bao gồm cả xiếc ảo thuật và kịch tạp kỹ, thường biểu diễn những trò mạo hiểm như phi đao vào bia sống, Hồng cô nương từ nhỏ đã luyện rất thành thực, dù bị che mắt, phi đao trong tay vẫn không lệch một li, thấy con vượn già hung dữ ngông cuồng, cô ta bèn tiện tay phi ra một đao, định dọa nó nhụt chí lùi lại, không dám quấy rầy mình nữa.

Ai ngờ con vượn già không chịu buông tha, vẫn nhe nanh trợn mắt, thò tay túm lấy mắt cá chân Hồng cô nương, vừa túm vừa cào lên cẳng chân trắng như trứng gà bóc của cô ta, làm toạc mấy vết máu. Hồng cô nương chưa bao giờ bị đối xử thô bạo như thế, sát khí liền nổi lên đùng đùng, cong môi chửi: “Con vượn già ngang ngược này, muốn chết hử!” Lại một cây phi đao nữa phóng ra khỏi tay, lưỡi dao sáng loáng găm trúng bụng con vượn già, lút tới tận cán.

Con vượn già tuy trúng phải nhát dao chí mạng nhưng vẫn rất ngoan cường, không thêm để ý đến thương tích khắp mình, rú rít đứng thẳng dậy huơ tay cào mặt Hồng cô nương.

Hồng cô nương không ngờ con vượn già này cả cuống chết đến đít vẫn còn cay, lửa giận trong lòng đã bốc lên tận đỉnh đầu, chỉ muốn mau chóng kết liễu mạng nó, bèn thò tay vào túi đựng dao, khổ nỗi chẳng còn cái nào. Nhưng cô ta vốn tinh thông các loại bẫy rập tiêu khí, khắp người giắt toàn ám khí, trước mũi giày còn có ám kiếm tẩm kịch độc kiên huyết phong hầu, chỉ cần hất chân một cái, mũi kiếm dài gần tấc sẽ lập tức bắn ra, hạ gục đối phương. Cô ta bèn nhắm thẳng vào yết hỷ con vượn già đang hùng hổ chồm tới, tung chân đá mạnh/

Hồng cô nương đã động sát cơ, chỉ chăm chăm một phát lấy mạng con vượn già nên không để ý địa hình trước mặt, bên trong huyết động đá chất ngồn ngồn, cô ta vừa nhấc chân liền đã trúng cây xà ngang dưới đất, chỉ nghe đánh rắc một cái, xương đùi gãy đôi, bản thân cũng đau quá ngất lịm đi.

Cùng lúc đó, Ban Sơn đạo nhân Gà Gô đang bị cương thi túm chặt, ngã lăn ra đất không thể động cựa, vừa hay nhìn thấy ánh đèn bão trước ngực Hồng cô nương chấp chới, cảnh cô ra phi đao giết vượn, sau đó đá

trúng cây xà đá, gãy chân hôn mê bất tỉnh, đều lọt vào mắt anh ta. Chỉ thấy con vượn già dường như biết mình chẳng còn sống được bao lâu nữa, phát điên phát dại kéo lê đoạn ruột lòi, hai mắt vẫn đỏ trợn ngược, ôm một hòn đá to như cái đầu, định đập chết Hồng cô nương đang hôn mê bất tỉnh

324. Q.7 - Chương 45: Khôi Tinh Thích Đầu

Vùng núi Lão Hùng Lĩnh nhiều động lắm rừng, bầy vượn chiếm cứ trong núi tùy nghi tung hoành, gây ra mối họa không nhỏ, thương nhân khách gần xa một mình đi qua nơi này thường khốn khổ với chúng. Con vượn già đầu đàn lại càng gian xảo độc ác, một chân nó đã bị cổ quách tử kim nghiền nát, lúc rơi xuống địa huyết còn lăn lộn va đập làm gãy thêm mấy cái xương sườn, sau cùng bị phi đao đâm cho thủng bụng, lòi cả ruột ra ngoài, biết mình không sống nổi nữa, bèn nén đau lê cái chân gãy với mớ ruột rã, định lấy đá đập chết Hồng cô nương, có chết cũng phải lòi cô ta theo cho có bạn.

Gà Gô mắt nhìn sáu lộ, tuy bị cương thi quấn chặt không thể thoát thân nhưng biết hết mọi động tĩnh xung quanh, mắt thấy tính mạng Hồng cô nương đang trong đường tơ kẽ tóc, bình thường thì không cần tốn sức, chỉ một phát đạn là xong, nhưng lúc này viêm âm đơn trong cơ thể cương thi sau lưng thực quá lợi hại, lỡ bị nó ngoác mồm cắn được, sinh khí sẽ lập tức tiêu tan.

Anh ta dùng hết sức bình sinh, chống khuỷu tay vào cầm cương thi, nhưng chưa được mấy hồi đã cảm thấy khó mà trụ nổi. Cương thi này lúc sinh tiền vốn là mãnh tướng chinh chiến nhiều năm, vào thời bình khí vô tình đó, làm đến chức Đại tướng thống binh đa phần đều là người có chiến công lừng lẫy lên ngựa xuống ngựa ôm chùi khiến giáo, toàn thân cơ bắp nở nang, lại thêm dáng dấp người này cao to lực lưỡng, cao hơn cả Gà Gô hẳn một cái đầu, sau khi chết cơ thể vẫn không hề khô héo, âm đơn trong cơ thể chưa bị hóa tán nên âm dương lưỡng khí hút chặt lấy nhau, không phải cương thi nhập tràng vô người mà chính là chân đơn trong cơ thể dẫn động thì thể tìm tới nơi có sinh khí.

Mồ hôi lạnh túa ra trên trán, Gà Gô không biết phải làm sao, thấy con vượn già toàn thân máu me đang định ra đòn sát thủ, chỉ một tích tắc nữa hòn đá trên tay nó sẽ đập xuống, giờ không ra tay ngăn cản thì chỉ còn nước trơ mắt nhìn Hồng cô nương vỡ sọ, anh ta đành liều chết cứu người.

Ý nghĩ vừa lóe lên kế hoạch liền vạch sẵn, Gà Gô lập tức hạ khuỷu tay xuống, lỗ mồm đen ngòm của cương thi sau lưng liền ngoác ra, bập vào gáy anh ta mà cắn.

Nhân lúc cương thi từ phía sau nhào tới, Gà Gô lật người đứng dậy, công theo cái xác lăn đến bên Hồng cô nương.

Gà Gô đang ngửa mặt lên trời, đúng lúc cái mồm đầy âm khí của cương thi ở ngay sau lưng định bập xuống ngoạm lấy cổ anh ta, con vượn già cũng giơ cao hòn đá phang xuống. Gà Gô vội nghiêng đầu tránh, hòn đá to sượt qua má anh ta, phang trúng đầu cương thi.

Nghe bụp một tiếng khô khốc, cương thi ở ngay sau lưng Gà Gô nên lúc hòn đá đập xuống cũng cào vào mặt anh ta mấy vết máu, đau rất như phải bỏng.

Cái thể vừa lăn vừa tránh này chính là tuyệt học tinh túy cả đời của Gà Gô, sớm hơn một bước, chậm một bước, hoặc sai lệch một li nửa tắc, thì hòn đá con vượn già đập xuống sẽ không phang trúng đầu cương thi, mà là đầu anh ta và Hồng cô nương, sống hay chết chỉ cách nhau một đường tơ kẽ tóc này thôi, Gà Gô chẳng còn lòng dạ để ý đến vết thương trên mặt nữa, chỉ biết thăm tạ ơn Chân thần che chở.

Con vượn già lúc này toàn thân đầy máu, trông như ác quỷ, nó không ngờ bên cạnh tự dưng lăn tới hai người một sống một chết, định lấy đá đập chết người con gái kết quả lại thành ra đập trúng đầu cương thi nên càng tức tối, mớ ruột càng chảy càng dài, đen lờ lờ một đồng trước thân, khiến mắt nó hoa cả lên vì mất máu quá nhiều.

Nhưng con vượn già sống lâu nên tinh quái, nó biết mình sắp chết, tất cả đều do Hồng cô nương hạ độc thủ, nếu không tự tay giết chết cô ta thì dù chết cũng không nhắm mắt được. Hung quang đột nhiên lóe lên trong mắt, nó chẳng buồn để ý tới con đau toác bụng lòi ruột, lại vớ lấy một hòn đá khác, nhắm vào đầu Hồng cô nương đang bất tỉnh nhân sự mà phang.

Gà Gô thấy con vượn già chết đến dít vẫn còn muốn giết người thì nộ khí xung thiên, nghiêng rằng quát lớn: “To gan”, hai chân giãy khỏi cương thi phía dưới, định nhổm dậy kết liễu con vượn già, không ngờ cương thi đang bị anh ta kẹp bên dưới tuy hộp sọ vỡ toác, mặt lõm vào thành hốc nhưng âm đơn trong cơ thể vẫn không hề suy suyễn, hòn đá lăn sang một bên, cũng lập tức bị luồng âm khí trong mồm cương thi hút lấy.

Gà Gô trong lòng ớn lạnh, đúng là âm hồn quấn chặt lấy thân, lẽ nào hôm nay lại chịu chết ở đây? Mọi phúc họa tồn vong của phái Ban Sơn đều phụ thuộc cả vào anh ta, sao anh ta có thể chết dễ dàng như vậy? Cũng lại cái khó ló cái khôn, thấy con vượn già lông mao tua tủa máu me đầm đìa vừa hay đứng ngay cạnh mình, tay gơ cao hòn đá, Gà Gô không thể nhắc người bèn gơ cao chân nhằm trúng hạ bộ nó đá quét một vòng.

Con vượn già sắp chết đến nơi, bao nhiêu máu trong cơ thể đã chảy cạn qua vết thương nơi ổ bụng, sao trụ được trước cú quét liên hoàn của Gà Gô, liền ngã lăn ra đất.

Gà Gô xuất chiêu như gió, một tay túm lấy cổ con vượn lôi tới trước mặt, nếu bình thường, hẳn nó phải giãy giụa một hồi, Gà Gô chưa chắc tóm nổi, nhưng lúc này nó đã bị thương quá nặng, sức cùng lực kiệt không thể phản kháng, bị Gà Gô ấn sát xuống đất, lôi vào tận mồm cương thi không lệch một li.

Con vượn già không kịp kêu tiếng nào đã bị âm đơn trong cơ thể cương thi đời Nguyên hút chặt, chút sinh khí còn sót lại trong thân sống đều chảy hết vào mồm cương thi, chỉ nghe mấy tiếng ú ớ, lớp lông bạc trắng trên mình con vượn già trong tích tắc đã rụng sạch giống như bị lột, sắc hình lão hóa nhanh chóng.

Con vượn già vốn đã thoi thóp hơi tàn, sống dở chết dở, nay lại bị âm đơn hút chặt, máu huyết trong cơ thể như đông cứng lại, trong tích tắc đã biến thành một túi da rỗng không còn sinh cơ, giống như gã người Miêu, tuy chưa dứt hơi hoàn toàn, nhưng tứ chi đều không thể động đậy, hai tròng mắt vô hồn đảo đi đảo lại trong hốc mắt khô héo sâu hằm như đầu lâu, thần sắc trên mặt khó phân biệt sống chết, thực vô cùng đáng sợ.

Gà Gô ra tay bất ngờ, biết con vượn già thành quỷ thể mạng, bỗng cảm thấy luồng sức mạnh hút hồn âm hàn vô tận sau lưng lập tức tan biến, may mà trước đó anh ta đã nuốt chân đơn của con rết sáu cánh trong tiên cung Bình Sơn, nếu không dù chưa bị cương thi cắn trúng, cũng khó lòng chống đỡ nổi luồng âm khí toát ra từ miệng nó. Cũng nhờ vậy mà viên rết đơn trong cơ thể Gà Gô đã tự mất đi, nếu nó không tiêu tan, Gà Gô sớm muộn sẽ bị nổ tung Đan Điền mà chết, có lẽ số trời đã định, không bắt anh ta phải chết ở đây nên mới khéo gặp cơ duyên này, song lúc đó anh ta vẫn chưa nghĩ tới chuyện đó.

Gà Gô nhân khi con vượn già bị âm đơn hút chặt, liền tung người vọt lên như cá chép giãy, không chút chần chừ túm lấy bào phục sau lưng cương thi, kéo cả nó cùng con vượn già lên.

Lúc này cổ thầy vẫn quắp chặt lấy con vượn già hồn phách chưa tan, nhất định không chịu buông, Gà Gô liền triển khai tuyệt kỹ Khôi Tinh Thích Đầu khắc chế cương thi, thoát cái anh đã lên tới sau lưng cương thi, hai tay luồn dưới nách nó rồi khóa trái sau gáy, đầu gối tì vào xương sống, như thế này dù là thi quỷ ngàn năm gặp phải bí thuật Ban Sơn cũng phải bó tay chịu chết.

Đào mộ trộm mả đều không tránh khỏi phải chạm trán với người chết trong mộ, nhưng giữa Phát Khuê Mô Kim và Ban Sơn Xả Linh không chỉ khác nhau về thuật đồ đầu, mà ngay thủ pháp đối phó với cổ thầy cũng hoàn toàn khác biệt. Mô Kim Hiệu úy hành sự đều nhuốm vẻ thần bí, họ không tùy tiện phạm đến thi thể của mộ chủ trong quan, thường đeo găng tay để mộ mình khí, một khi thất thủ lập tức thoát thân, gặp phải cương thi bật dậy hại người thì dùng móng lửa đen nhét vào mồm xác chết.

Xả linh người đông thể mạnh, quen dùng khí giới, sau khi khai quan lập tức dùng sào tre khều cương thi, phủ lưới cá, sau đó treo ngược thi thể mộ chủ lên giày vò quất đập, moi ruột móc mồm đoạt châu ngọc, sau cùng bất kể cổ thầy có hiện tượng thi biến hay không đều dùng dao băm thành trăm mảnh hoặc châm lửa đốt, giày xéo tro cốt, thủ đoạn vô cùng tàn khốc, các phái trộm mộ không ai như họ.

Còn Ban Sơn đạo nhân đào lăng quật mộ xưa nay chỉ dựa vào phương thuật sinh khắc chế hóa, đối phó với thi biến trong cổ mộ có tuyệt kỹ Khôi Tinh Thích Đầu trong cổ thuật Thiên Quan Phục Thi trận lưu truyền từ thời Tây Hán, dựa vào thủ pháp lạnh lẽo để bẻ gãy xương sống cương thi, một khi thi triển thì ngay cả thi tiên thành hình cũng không tránh được.

Gà Gô đã xuống tay là không dung tình, đã dung tình thì không xuống tay, trước đây năm lần bảy lượt đều không gặp thời cơ, ngược lại còn suýt mất mạng, lần này chính là thời cơ không thể để lỡ, mất rồi sẽ không đến lại, tay chân anh ta tức thì dồn lực, chỉ nghe tiếng xương cốt trong người cương thi từ từ nứt gãy, giống như từng lớp lụa cũ giấy bong vò đi vò lại, cổ thầy bị anh ta vặn ngược ra sau, đầu ngửa lên trời, con vượn già dở sống dở chết dang trước như được đại xá, rơi khỏi mồm cương thi, nằm rũ rượi dưới đất, đến lúc này mới trút hơi thở cuối cùng, chết không nhắm mắt.

Cái cổ thầy lúc sinh tiền từng làm đại tướng thống binh này cũng thực lợi hại, đối là kẻ khác chắc đã bị Gà Gô nhẹ nhàng bẻ gãy xương sống từ lâu, nhưng nội đơn trong nó ngưng kết không tan, tuy chết mà vẫn như còn sống, da thịt xương cốt toàn thân hầy còn rắn chắc, đáng người lại cao to vạm vỡ, Gà Gô bẻ một cái vẫn không nghe thấy tiếng xương cốt gãy vụn thì điên tiết lên, khóa chặt tay nó, vận hết mười hai thành công lực.

Bỗng nghe bộ liên hoàn giáp trên người cương thi rung lên loảng xoảng, xương cốt va vào nhau gãy lìa, thủ cấp cùng mười mấy đốt xương sống bị Ban Sơn đạo nhân đánh bật khỏi lồng ngực, cái xác không đầu to lớn khựng một tiếng rồi đổ khụy xuống đất, một bãi máu đen sì lăn với nội tạng, từ cổ bắn ra ngoài cùng sống lưng, tung tóe trên đất.

Gà Gô vẫn hết công lực, hai mắt vằn lên những tia máu đỏ, người như chìm vào trạng thái điên dại, túm lấy đầu cương thi giơ ra trước mặt nhìn rồi giận dữ quăng ngay xuống đất, đứng ngây ra tại chỗ hồi lâu mới dần định thần lại, cảm thấy tứ chi mình mảy đau nhức không chịu nổi.

Gà Gô cắn răng định thần, nhặt cây đèn bão đang lăn lóc dưới đất lên soi khắp xung quanh, chỉ thấy quang cảnh ngổn ngang hỗn loạn, xác con vượn già và cương thi đầu lìa khỏi cổ nằm chắn ngang dưới đất, một bên là Hồng cô nương mặt vàng như nghệ, may mà chỉ bị gãy chân, đau quá nên ngất đi thôi, bỏ công cứu chữa chắc không vấn đề gì, ngược lại người Miêu ở góc kia đã như ngọn đèn tàn trước gió, hít vào thì ít thở ra thì nhiều, tính mạng khó mà giữ được.

Gà Gô thực không muốn nhìn thấy gã người Miêu chết thảm thế này, anh ta chau mày cúi xuống tìm kiếm trong đồng nội tạng xỏ ra từ cơ thể cương thi, chỉ thấy giữa mớ máu thịt hỗn độn có một viên chân đơn màu xanh sẫm cỡ bằng đầu ngón tay. Các phương sĩ trong tiên cung Bình Sơn từng ninh nấu cương thi để luyện âm đơn, trải qua hàng trăm năm vẫn chưa luyện thành, không ngờ bên trong thi thể của vị kỳ nhân Tây Vực này lại có một viên.

Âm đơn rời khỏi Đan Điền lập tức mất đi lực hút âm hàn, nếu không dùng phương pháp đặc biệt bảo tồn, thứ này cũng chỉ giống như những loại nhục linh nhục khuẩn, không quá nửa ngày sẽ héo khô phong hóa.

Một ý nghĩ lóe lên trong đầu Gà Gô: “Vật này đương nhiên có thể kéo dài mạng sống!”. anh ta vội cúi xuống nhặt lấy viên âm đơn bước nhanh tới cạnh người Miêu, đem viên chân đơn nghiền nát hòa với nước, đoạn đổ vào miệng người Miêu. Ánh mắt mờ đục lơ lơ của người Miêu dần dần tụ lại, tạm thời xem như giữ được mạng sống, nhưng khí huyết trong người anh ta đã quá yếu, thể trạng già yếu lụm khụm không thể nào hồi phục, e rằng sau khi ra khỏi đây cũng chỉ sống thêm được dăm ba năm nữa mà thôi.

Dù sao cũng tốt hơn là bỏ mạng tại chỗ, Gà Gô thấy âm đơn quả nhiên linh nghiệm thì không để phòng gì nữa, đang định quay lại bó cái chân gãy cho Hồng cô nương, bỗng cảm thấy một trận âm hàn ở ngay phía sau, vội quay lại nhìn, bất giác toát mồ hôi lạnh, cổ cương thi không đầu Thi vương Tương Tây không biết trúng phải tà thuật gì mà tỏa ra một luồng gió âm, lạnh lẽo bất dậy, im lìm đến đứng ngay sau lưng anh ta.

325. Q.7 - Chương 46: Bác Long Trận

Gà Gô phát hiện có cơn gió âm lạ từ phía sau thổi tới, lập tức ngưng thần để khí quay người lại nhìn, thấy cương thi không đầu đột nhiên đứng dậy, trên người lòng thòng nội tạng, lấm lem máu đen, cái xác bị bẻ mất đầu trông giống như một cột gỗ khô.

Đang kinh ngạc lại thấy từ trong áo bào trên thân cương thi thốc ra một luồng gió âm, từng làn khói vàng từ ngực nó ủa ra, dịch nhầy đặc quánh trào ra ồ ạt. Thì ra cuối thời Tống đầu đời Nguyên, nạn trộm mộ hoành hành khắp nơi, lại thêm lòng người loạn lạc, những kẻ trộm mộ để kiếm tìm minh khí chẳng ngại hại đến xương cốt mộ chủ, thủ đoạn tàn tạ lương tâm khiến người đời căm phẫn, cho nên người Nguyên sợ

nhất là bị đổ đầu, e trăm năm sau vẫn không được yên nghỉ, vị tướng Nguyên này sau khi chết, ngoài cổ ý bày bố mộ giả, đặt cạm bẫy tiêu khí mai phục, còn dùng bí thuật Tây Vực xử lý xác.

Thi thể trước khi nhập quan hạ táng được ngâm trong nước cỏ U Nhung trộn với ngũ độc, để có kẻ trộm mộ lách được qua hệ thống bẫy rập, mom mem tới khai quan, không động vào thi thể thì thôi, nếu rạch bụng moi gan hay bầm chặt thi thể, bí được trong da thịt cương thi sẽ lập tức chảy ra, xác chết sẽ biến thành nguồn độc, tỏa sương độc đậm đặc ra khắp xung quanh.

Trong vòng bán kính trăm thước, bất luận là xác người vật trùng thú, gặp phải loại sương độc do cương thi cổ hóa ra đều tan chảy thành kịch độc y như vậy, gọi là “lăng chướng”. Người sống hít phải hơi nhiều cũng chết ngay, sau khi chết lại biến thành một phần của lăng chướng, một truyền mười, mười truyền trăm, đến lúc trong vòng bán kính một trăm thước không còn sinh linh nào sống sót mới thôi, tàn khốc vô cùng. Thời bấy giờ chưa có mặt nạ phòng độc, phương thức chống trộm kì bí này khiến dân trộm mộ mới nghe đã sợ vỡ mật, có tác dụng uy hiếp rất lớn đối với những kẻ hủ thây.

Từ lâu Gà Gô đã nghe nói về lăng chướng, do thuật này từ Đại Thực quốc truyền vào Trung Thổ nên những người nắm được cách phối chế bí được không nhiều, trước nay anh ta chưa từng gặp được ai cả. Anh ta chỉ biết thứ lăng chướng này vô cùng ghê gớm, trúng độc rồi chỉ có chết, vô phương cứu chữa, trong Ban Sơn Phân Giáp thuật không hề có cách gì đối phó, ngoài cách tháo chạy.

Trong tích tắc ý nghĩ lóe lên, Gà Gô chợt nghĩ tới Ban Sơn Xả Lĩnh lần này trộm mộ cổ Bình Sơn, đã tổn thất không biết bao nhiêu người, Ban S đạo nhân không thuộc giới lực lâm còn dễ ăn dễ nói, nhưng lão Trần là người cầm đầu Xả Lĩnh, nếu khai quan mở thây không lấy được món minh khí nào làm tín vật, sau này Trần thủ lĩnh của Thường Thắng sơn còn mặt mũi nào ngồi trên cái ghế kim giao trong giới lực lâm.

Nhưng nội đơn trên người cổ thây đời Nguyên cùng với cổ quách tử kim và tấm ván thất tinh đều bị hủy, cương thi thì đang biến thành lăng chướng, lấy đâu ra minh khí bây giờ? Đang nghĩ thế, anh ta chợt nhìn thấy trong ánh sáng từ mù của cây đèn bão có thứ gì lấp lánh ánh vàng, chính là đai vàng thất trên lưng áo bào tím của cổ thây, cái đai này nam châu khảm ngọc, toát lên phong phạm vương giả uy nghiêm, sao không lấy cho được?

Gà Gô là kẻ tài nghệ cao cường lại to gan lớn mật, bất chấp lăng chướng đang dâng lên vẫn nhanh như cắt thò tay giắt đứt cái đai vàng trên lưng cổ thây. Trên đai có móc vật gì đó màu lục sẫm, nhìn giống như ngọc bích, nhưng kỳ thực lại là đồng xanh, đúc thành hình ác quỷ trọc đầu, trên mặt không có mắt, giống hệt hình đã gặp trong giếng đơn, đường nét đơn giản cổ phác, ắt hẳn là món cổ vật từ ba đời trở lên.

Gà Gô tuy đã từng thấy qua vô số báu vật nhân gian nhưng lại nhìn không ra lai lịch của mặt quỷ đồng này, trong giây lát ấy, lăng chướng trong động cổ đã dày tới mức không thể dày hơn, xông lên khiến nước mắt chảy ròng ròng, anh ta không kịp nghĩ nhiều, vội xoay người nhảy tới trước mặt Hồng cô nương, dùng cái đai vàng của cổ thây buộc cô ta vào sau lưng mình.

Hồng cô nương gãy xương đùi hôn mê, giờ bị kéo lê đau quá liền tỉnh dậy, mồ hôi lạnh túa ra trên trán. Gà Gô kéo tấm lụa đen trên cổ bịt kín mũi mồm cho cô ta, đoạn ra hiệu bảo cô ta nín thở. Cao thủ đổ đầu đều ít nhiều tập luyện Bế khí công nên có thể tạm ngừng thở một lúc, Hồng cô nương nén đau gật đầu. Gà Gô không hề chậm trễ, lại kẹp người Miêu vào một bên nách.

Gà Gô kẹp lấy người Miêu, cảm thấy hần đã gãy tới mức chỉ còn da bọc xương, thân thể như cành củi khô, nên không dám kẹp chặt, sợ hần tắt thở mà chết. Trên lưng lại là Hồng cô nương liễu yếu đào tơ, thân thể nhẹ nhàng, Gà Gô cả công lẫn mang theo hai người sống mà vẫn không hề thấy mất sức. Anh ta ngẩng đầu quan sát địa hình xung quanh, thấy mộ huyết chi chít trong bãi tha ma động tổ đều đã bị lăng chướng bao trùm.

Lăng chướng giống như một thứ dịch bệnh lan ra nhanh chóng, hài cốt người Động Di trong bãi tha ma đều tan thành khí độc, từng lớp sương kịch độc từ trong lan dần ra ngoài, mỗi lúc một dày hơn, đã không còn chỗ cho người sống dung thân.

Gà Gô đâu dám chậm trễ, vội lấy hơi rồi bán vào vách đá treo lên trên. Anh ta vừa treo vừa nghĩ, lúc này dù may mắn chạy thoát khỏi động, nhưng trong rừng còn bao nhiêu sinh linh muôn thú, tất không tránh khỏi bị lăng chướng giết hại, gánh chịu tai vạ lớn trước nay chưa từng có.

Trong lúc suy tư, anh ta vừa trèo vừa nhảy đã leo được lên mộ thất trong mồm núi Bình Sơn, gian mộ thất phải chịu trọng lượng của ba người, bốn vách tường rung lên bần bật. Gà Gô chân tay lạnh lẽ, liền giẫm lên một cây cột, giậm mạnh một cái tựa ngàn cân, lấy đà vịn vào khe hở ở vách tường trên đỉnh đầu, đu người trèo lên.

Bỗng nghe trong mộ thất đánh rắc một tiếng, xà đỡ cột sập, gạch ngói vỡ nát ầm ầm sụp xuống, bụi bay mù mịt lấp kín huyết động bên dưới, lừng chững trong động tổ đều bị chặn lại bên trong, không lan ra ngoài nữa, Gà Gô lưng công hồng cô nương, tay xách người Miêu, xuyên đất gạt đá trèo lên mặt đất. Lúc này trăng đã lặn đằng Tây, hừng Đông sắp lên, bốn bề yên tĩnh lạ lùng.

Gà Gô thở phào nhẹ nhõm, thấy không khí ẩm ướt trong rừng đặc biệt mát lạnh, nghĩ lại chuyến vừa rồi thực đúng như từ cõi chết trở về. Chợt thấy có ánh lửa bập bùng trong rừng, đợi khi đến trước mặt, hai bên trao đổi bằng tiếng lóng trong bóng tối, thì ra lão Trần dẫn theo mấy chục anh em tới tiếp ứng.

Đám người lão Trần vội chạy lại khiêng Hồng cô nương bị trọng thương và tay người Miêu mang đi cứu chữa, Gà Gô thấy cả bọn mình mẩy đầy máu me, có vẻ vừa trải qua một trận huyết chiến.

Hai người thay nhau thuật lại tình hình. Thì ra lão Trần vốn muốn thu gom đám tàn binh bại tướng, ổn định lại cục diện rồi tới tiếp ứng Gà Gô, nhưng sau khi núi sập, cả một đại đội bên sườn núi Bắc người nào không chết thì cũng bị thương, khiến lòng quân đại loạn, đám phiến quân đồ đầu đa phần đều là con nghiện, con bạc và một số tay lính già lồi đời, những kẻ may mắn thoát chết thấy cục diện trước mắt đều cho rằng do Sơn thần phẫn nộ.

Một số tên lính già còn bảo đây là cơn thịnh nộ của ông trời, ngay cả La soái cũng bị nghiền nát thành tương, bọn chúng ta còn làm ăn được gì. Thế là tan tác như ong vỡ tổ, trước khi bỏ chạy chúng còn cướp hết số châu báu khuân ra từ trong đơn cung, đội đốc chiến tuy xuống tay tàn bạo, nhưng binh bại khác nào núi đổ, bắn chết được vài chục thằng, tự thấy không ngăn được đám lính đào ngũ, đội đốc chiến cũng bỏ chạy sạch.

Số còn lại là toán trộm Xả Lĩnh do lão Trần cầm đầu, khoảng chừng hơn hai trăm người. Trước tiên lão cử vài tên tâm phúc ngay trong đêm quay về sào huyết ở Tương Âm sắp đặt bố trí, sau đó dẫn đám thuộc hạ thu dọn tàn cuộc, lôi những anh em gãy tay gãy chân ra khỏi đồng xác người, để kẻ biết về châm thạch y lý đảm nhiệm việc cứu chữa, những người đã chết đều được thu lượm thi tửu. Đang trong lúc bận bịu không dứt ra được, từ trong khe núi nứt đột nhiên bò đầu ra một con mãng xà đen.

Thân mãng xà to như miệng vò, khắp mình vẩy giáp kín mít, chỉ thấy đầu không thấy đuôi, nó vốn ẩn mình trong một hang đá bí mật, thấy đỉnh núi Bình Sơn đổ sập thì kinh sợ bò ra đây, vừa há mồm một cái đã nuốt gọn hai tên trộm vào bụng.

Mọi người thấy vậy liền lập tức hò hét đốt lửa xua con quái vật quay về khe sâu. Lão Trần vốn có nhãn lực hơn người, thấy mây đen trong khe núi nơi con quái thú ẩn mình xông lên ngút trời như bảo khí, đoán rằng trong hang núi ắt còn có báu vật. Số của cải trong đơn cung đã bị đám loạn quân cướp sạch chẳng còn bao nhiêu, lão đang sầu não vì vào Bình Sơn trộm mộ chẳng kiếm được gì, đúng là xối hồng bồng không, thấy trong sào huyết của con mãng xà dường như cất giấu kho báu thì nổi máu tham. Có điều địa hình trong hang gấp ghe khúc khuỷu, gió lạnh thông thốc, tanh không ngủ nổi, đám trộm tuy có sung tiểu liên, nhưng liều chết vào đó săn mãng xà tìm báu vật để bị nó nuốt chửng như chơi, dùng thuốc nổ lại sợ sập núi lần nữa.

May sao đám người Xả Lĩnh vốn giỏi dùng khí giới, không thiếu những cao thủ chuyên bắt rắn bắt mãng xà, lão Trần lập tức truyền lệnh xuống, cử ra hai mươi gã cường tráng, đem thang rết tháo rời hết ra, dùng dao sắc vót nhọn thành kiếm tre to nhỏ khác nhau, bày Bác Long trận.

Bận bịu đến tận lúc trăng lên đỉnh đầu mới chuẩn bị xong hơn ngàn cây kiếm tre sắc bén, bắt đầu chôn xuống từ cửa động, tỏa rộng ra xung quanh, những thanh kiếm nhỏ bé bằng cây kim sắt cắm trong lòng đất không lộ tí nào, cứ cách một bước chân lại chôn xuống một cây, theo lối con mãng xà đi mà rải xuống, lưới kiếm càng về sau càng dài rộng, đến những cây kiếm cuối cùng thì giống hệt con dao tre, bên trên rắc đầy thuốc tê.

Người thông thuộc đặc tính của mãng xà đều biết, mãng xà xuyên núi bằng rừng, đi lại như không, ngay cả

cây cổ thụ trăm năm tuổi chúng cũng có thể quật gãy, nhổ bật cả gốc, sung đạn thông thường trong chốn lất không thể giết được, chỉ cần có sơ hở, thậm chí trước khi chết nó vẫn có thể vùng lên đả thương, giết chết kẻ tấn công ngay lập tức, nhưng yếu điểm của nó chính là lưu luyện sào huyết, ra vào chỉ đi theo một đường duy nhất, đây là tập tính bất di bất dịch của loài măng xà.

Đám người Xả Lĩnh bố trí xong xuôi Bắc Long trận bằng dao tre, lập tức nhóm lửa đốt cỏ tranh, xông khói vào hang măng xà. Con măng xà thân hình to lớn không chịu được khói lửa hun đốt, lửa vừa nổi lên, hắc khí trong hang lập tức tan hết, chưa đến một tuần trà, măng xà đen đã phải bò ra khỏi hang. Chỉ thấy cái đầu nó to như lu nước, mình lồm đồm ngũ sắc, đám trộm hét lên một tiếng, lập tức tản ra hết.

Con măng xà vừa bò ra tới cửa hang, phần bụng đã bị những thanh kiếm tre cực ngắn chôn dưới đất cửa phải, nhưng da thịt nó vừa thô vừa dày nên hoàn toàn không cảm nhận được, vẫn tiếp tục trườn ra khỏi hang. Những cây kiếm trúc bên dưới mỗi lúc một sắc nhọn hơn, thô hơn, nhưng nhờ có thuốc tê bôi trên kiếm phát huy tác dụng nên măng xà không phát hiện ra điều gì.

Mọi người đứng ở xa nhìn rõ mồn một, con măng xà đen càng tiến lên, thân hình nó lại càng nặng nề chậm chạp, phía sau kéo theo một vết máu dài. Măng xà đã đi là chỉ tiến chứ không lùi, đến khi nó hiểu ra thì đã quá muộn, chỉ còn cách bò về phía trước trên hàng dao trúc mỗi lúc một thêm sắc nhọn, chưa quá trăm bước đã bị phanh toạch cả bụng, vẩy thịt te tua, máu tươi phun ra như suối, gục xuống chết ngay tại chỗ.

Đám người Xả Lĩnh đồng thanh hò hét, từ bốn phương tám hướng quay lại, trăm lưỡi dao xông vào cùng lột da róc vẩy, cắt đầu chặt đuôi, moi mắt móc tủy con quái xà, đây đều là những loại dược liệu rất có giá. Đến lúc này về mặt u ám của lão Trần mới dần ra đôi chút, kết liễu con măng xà khổng lồ, to như con rồng đen mà không mất viên đạn nào, xem như cũng vớt vát được tí sĩ diện.

Sau đó dẫn theo mấy chục tên trộm, xách đèn chui vào hang măng xà, thấy khắp nơi ngổn ngang xương người và xương súc vật, nhìn kĩ mới biết mấy bộ xương người đó đều là vượn to vượn nhỏ trong núi, trên đồng xương xẩu phủ một lớp phân măng xà dày cộp, mùi tanh xông lên tận óc. Bên dưới là động tàng kinh, chẳng có vàng bạc châu báu gì cả.

Lão Trần thấy mọi người hì hục suốt nửa đêm chỉ đào được một cái động tàng kinh thì thất vọng nào nề. Có tên trộm ngứa tay nạy tung một nắp hòm, thấy bên trong toàn những món đồng xanh xinh xắn, ngoài ra còn có một cái hộp gỗ nhỏ, trên khảm hình một con rắn hai đầu bốn chân đang nhe nanh giơ vuốt, cạy ra xem thì thấy bên trong đựng một đồng nhân nhỏ xíu. Đồng nhân này xanh bóng nhìn thấu tận xương, diện mạo hình dáng đều rắn rỏi, chỉ có hai con mắt là không biết đâu mất, trơ lại hai hốc mắt trống rỗng, rõ ràng là không phải món đồ thời cận đại.

Đã được cất giấu bí mật như vậy tất không phải cổ vật tầm thường, tên trộm không dám chậm trễ, mời thủ lĩnh tới xem. Mọi người quây lại cùng xem xét, ai cũng cho là chuyện lạ trước nay chưa từng thấy, ngay lão Trần cũng không nhận ra được niên đại xuất xứ của nó, trong đầu mù tịt, chỉ thấy đồng nhân này vừa giống bùa vừa giống trang sức, vô cùng cổ quái, bên trong tất có bí mật gì đó.

326. Q.7 - Chương 47: Bắc Long Trận

Lão Trần không nắm được huyền cơ bên trong đồng nhân, lại không muốn lộ vẻ lo lắng trước mặt đám thuộc hạ, bèn trích dẫn điển tích trả lời qua quýt vài câu, rồi lệnh cho vài tên thuộc hạ châm một mồi lửa thiêu rụi đồng xương xẩu trong hang. Hòm bó đạo tang điển tịch cũng bị đốt sạch, làm như vậy không phải để trút nỗi căm hận mà do quy định hành sự trong giới lực lâm, bất luận giết người cướp của hay đào mộ quật mả, sau cùng đều phải phóng hỏa thiêu rụi, xóa sạch dấu vết để tránh hậu họa về sau.

Sau đó đám trộm còn chặt xác măng xà ném vào ngọn lửa, mùi hôi thối xông lên tận mặt, nhiều người không chịu được nôn thốc nôn tháo. Đúng lúc ấy có trinh sát về báo, nói xung quanh Lão Hùng Lĩnh huyện Nô Tĩnh xuất hiện mấy cánh quân không rõ lai lịch, có cả binh lính lẫn thổ phỉ, ý chừng nhân lúc đám trộm Xả Lĩnh đang náo loạn, định thừa cơ tới Bình Sơn hôi của, đám đại binh đào ngũ khi nãy đa phần đều bị chúng giết chết dọc đường.

Lão Trần nghĩ bụng, con mẹ nó chứ, đúng là giàu đồ bìm leo, đám sơn tặc thổ phỉ quanh huyện Nô Tĩnh cũng tới thừa nước đục thả câu đây mà. Chuyến này Xả Lĩnh đã mất quá nhiều nhân mạng, lòng quân hoang mang, tiếp tục ở lại chiến đấu cũng chẳng có kết quả gì tốt đẹp, hảo hán không màng nổi nhục trước mắt, còn rừng xanh thì lo gì không có củ đốt, chi bằng mau chóng rời khỏi nơi này càng sớm càng tốt.

Lão Trần đã có chủ ý, bèn gọi người tới, ném hết xác đám trộm và lính công binh bị đá dè chết vào hang đốt luôn một thể, sau đó mang theo anh em thương binh ra khỏi rừng, rời khỏi Lão Hùng Lĩnh ngay trong đêm qua được dây Miêu Cương coi như đã về địa bàn của mình, còn lão đích thân dẫn theo hai ba mươi tay chân thân tín, lưng giắt tiểu liên bụng giấu dao nhọn, tiến vào thung lũng tiếp ứng cho bọn Gà Gô.

Gà Gô cũng kể vắn tắt một lượt chuyện anh ta gặp phải trong rừng. Nói gì đi nữa tới giờ phút này không thể xem như hoàn toàn công cốc, tốt xấu gì cũng đã phá được mộ cổ Bình Sơn, khai quan mở thủy, lấy được đai vàng nạm ngọc, biến thảm bại thành chiến thắng, công lao đạt được cũng vớt vát ít nhiều sĩ diện cho lão Trần.

Lão Trần thấy Gà Gô vào sinh ra tử vì mình, lòng vô cùng cảm kích, liền chấp tay nói: “Giữa anh em ta không cần nói lời cảm ơn làm gì, sau này chú đi tìm Mộc Trần Châu, mười vạn người của Thường Thắng sơn nhất định sẽ giúp chú một tay. Chú lên rừng chúng tôi lên rừng, xuống biển chúng tôi cũng xuống biển, nếu trái lời thì tôi sẽ giống như đồng nhân này, hồng hai con mắt, suốt đời làm một phé nhân.”

Gà Gô vội nói: “Trần thủ lĩnh quá lời rồi, tôi trộm mộ lần này cũng tìm được chút manh mối về Phượng Hoàng Đám, nếu không có các vị hảo hán Thường Thắng sơn tương trợ thì giờ này vẫn đang mò kim đáy biển trên đất Kiềm, đây mới là ân đức trời biển. Sau này Trần thủ lĩnh có lên núi đào mộ, cho dù non nước hiểm trở thế nào, tôi cũng nhất quyết đi theo, xả thân báo đáp đại ân đại đức này, bằng không Gà Gô tôi suốt đời làm kẻ tàn phế cụt chân khuyết tay.”

Hai người kích động theo cảm tính nhất thời, trong lúc sơ ý đã lập lời nguyện, nhưng khi đó chẳng ai thực sự để tâm. Trời sắp sáng, bỗng nghe từ đằng xa có tiếng súng nổ loạn xạ, nghe ngóng động tĩnh, hình như mấy cánh quân thổ phỉ tới dò la báu vật Bình Sơn đang nổ súng giao tranh. Lão Trần thời gian qua hình sự trên núi Bình Sơn nên đã nắm lòng địa hình địa thế, sợ chạm trán với đám thổ phỉ, lão liền dẫn mọi người khiêng thương binh, theo con đường nhỏ ra khỏi núi, trèo đèo lội suối rút cuộc cũng tới được dây Miêu Cương, tụ họp với đại quân, rồi vội vã rút về sào huyệt ở Tương Âm không kịp nghỉ ngơi.

Đám trộm mệt mỏi quá độ, nghỉ một mạch suốt mấy ngày liền, tay dẫn đường người Miêu khi ở trong mộ không thể nín thở nên hít phải không ít lãng chướng, nên thế là đi tong thêm một mạng. Hồng cô nương gãy chân đã được bó lại, tục ngữ có câu: “Bong gân gãy xương phải trăm ngày”, chưa đủ ba tháng, cô ta sẽ không thể đi lại được.

Đến khi nguyên khí phục hồi, lão Trần nhận ra địa vị thủ lĩnh Thường Thắng sơn của mình đã lung lay như rằng bà lão. Từ cổ chí kim, lần trộm mộ thảm bại nặng nề tử thương nhiều nhất có lẽ thuộc về chuyến đào mộ cổ Bình Sơn lần này của phái Xả Lĩnh, lại thêm đội quân dưới trướng La Lão Oai, số thì bỏ trốn số thì tan tác, không sao gom lại được, uy danh Thường Thắng sơn trên đất Hồ Nam giờ đã mất sạch.

Lão Trần nổi giận đùng đùng, cục diện trước mắt không thể lạc quan, nếu không quật được một cái mả to kiếm được một khoản thì khó mà góc đầu lên được. Nhưng giờ mộ cổ ở mấy tỉnh quanh đây đã phần đều bị xới tung lên cả rồi, bói đâu ra một ngôi mộ quy mô cỡ chư hầu vương bấy giờ? Lão âm thầm tính toán, chợt nảy ra một ý.

Năm xưa khi mới vào nghề, lão Trần thường đổ đầu ở phương Nam, từ Lương Việt Lương Hồ[34] cho đến Vân Nam Giang Tây không có nơi nào chưa đặt chân tới. Lão từng đào mộ Điền vương ở Lý Gia sơn Vân Nam, mộ cổ nước Đền ở Lý Gia sơn tầng tầng lớp lớp, dân trộm mộ bao đời đa số đều đào được báu vật từ ngọn núi này, nhưng cũng chính vì mộ Điền vương Lý Gia Sơn quá ư lộ liễu, nên từ đời Tống trở đi đã bị trộm không biết bao lần, không phải mười cái mất chín mà là mười cái mất cả mười.

Lão Trần tới Lý Gia sơn vào thời Dân Quốc, vừa nhìn đã biết ngay nơi đây “người đá không nhắm mắt, cột biếu đốt lạng cam”, chỉ còn quang cảnh điêu tàn với trăm ngàn hang hố do dân trộm mộ để lại. Dân đổ đầu gọi huyệt mộ đã bị người khác đào là “hố lợ”, đám trộm đầu tiên vào được lãng mộ cổ là béo bở nhất, vàng bạc châu báu tha hồ mà chở, chỉ để lại những thứ chẳng ra gì.

Nhóm trộm thứ hai vào được huyết mộ, tuy đỡ tốn công sức nhưng các món minh khí có giá đã chẳng đến phần, đánh nhặt nhanh những thứ nhóm đầu tiên vớt lại, ví như áo liệm trên người mộ chủ hoặc đèn đồng, bình gốm, hình nhân thú đá trong mộ thất.

Đến lượt nhóm trộm thứ ba, mộ thất cơ bản chỉ còn một cỗ quan tài trống rỗng với bốn bức tường, nhưng có câu “ăn trộm chẳng về tay không”, trong mộ nếu có bích họa sẽ lập tức bị đám trộm cạy xuống ngay, không có bích họa thì chúng đào gạch dỡ ngói, sau cùng còn tha cả ván áo quan về nhà rửa ráy qua loa bán cho tiệm quan tài làm vật liệu.

Khi bọn lão Trần đến được Lý Gia sơn, thấy khu mộ táng vương công quý tộc nước Điền chỉ còn toàn hang bùn hồ đất nham nhở thì biết ngay nơi này đã bị phường trộm vặt lọc không biết bao lần, ngay mẫu xương người chết cũng không chừa lại cho người đến sau.

Nhưng lần ấy số lão cũng may, cả bọn chưa hết hi vọng, lại đào xới một lượt những hang hồ còn đậm sặc bùn vết cỏ, phát hiện ra một mộ thất Điền vương đời cuối mới chỉ bị đào qua hai ba lượt. Trong mộ chẳng có lấy món minh khí nào ngoài một cỗ quách không, nhưng xem ra chất liệu cũng không xoàng, toàn là gỗ quý trong rừng nguyên sinh ở Vân Nam, lão Trần đành tháo quan lấy ván, không ngờ lại phát hiện được một tấm bản đồ bằng da người bên trong, trở về mời thợ khéo tới khôi phục lại hóa ra hình vẽ trong bản đồ chính là vị trí chi tiết của lăng mộ Hiến vương.

Dân trộm mộ đa phần đều biết các truyền thuyết liên quan đến lăng mộ Hiến vương. Nghe nói ngôi mộ cổ đó được xây dựng vô cùng xa hoa, từng tuần táng cả vạn người sống, hơn nữa địa cung lại là một tòa điện trên trời, người phạm muốn vào trong mộ cổ bái kiến Hiến vương chỉ có cách ngồi thuyền lá trôi trên Thiên Hà, chèo qua Âm Hà mới đến được, một khi đi rồi sẽ vĩnh viễn không thể trở lại, phải ở đó hầu hạ Hiến vương.

Mộ này chỉ có trên trời nên vĩnh viễn không thể bị dân trộm mộ đồ ẩu. Nhưng những truyền thuyết này lưu truyền đã nhiều năm, khó tránh khỏi sai lệch so với sự thật, nhiều cao thủ trong nghề đồ ẩu đều cho rằng lăng mộ Hiến vương chỉ là truyền thuyết, bậc thiên tử như Tần Thủy Hoàng, Hán Vũ Đế hay Đường Thái Tông, Tống Thái Tổ cũng chỉ có thể xây lăng dưới đất, Hiến vương chẳng qua là một quốc vương tép riu vùng Nam Cương, sao có thể xây mộ cổ trên trời, chuyện này tuyệt đối không thể coi là thật.

Có điều hiện giờ mộ cổ quanh đây quả thật khó tìm, lão Trần lại nóng lòng muốn kiếm một khoản lớn, đã quyết nhắm vào lăng mộ Hiến vương, bèn đem tấm bản đồ da người ra bàn bạc với Gà Gô.

Gà Gô chỉ chăm chăm nghĩ đến Mộc Trần Châu chôn trong Hắc Thủy thành ở Tây Vực, không chút hứng thú với lăng mộ Hiến vương. Huống hồ truyền thuyết Trùng cốc Vân Nam lại mù mờ, trên đời có lăng mộ Hiến vương hay không còn chưa biết, kéo đàn kéo lũ tới Vân Nam chưa chắc đã thu hoạch được gì, nghĩ vậy anh ta bèn bảo lão Trần mình phải đi sa mạc Hắc Thủy thành đào bấu vật trước, đại sự xong xuôi sẽ quay lại giúp phái Xả Lĩnh tìm lăng mộ Hiến vương.

Lão Trần không đồng ý, trước mắt cũng cố địa vị thủ lĩnh Thường Thắng sơn mới là việc gấp của lão. Theo lý mà nói, đi tìm lăng mộ Hiến vương trong rừng sâu núi thẳm còn dễ hơn tìm kiếm Hắc Thủy thành vùi dưới sa mạc nhiều, vả lại tìm mộ Hiến vương còn có tấm bản đồ da người chỉ đường về lối tham khảo; chứ đi tìm di chỉ xa xưa trong lòng sa mạc thực khó hơn lên trời, trước nay chưa từng nghe nói có kẻ nào mò được kho báu trong sa mạc cả. Nơi mệnh mông không bến không bờ ấy đối với dân trộm mộ vốn là cấm địa khó lòng đặt chân, phương pháp đồ ẩu của Ban Sơn Xả Lĩnh đến đó thành vô dụng.

Gà Gô vẫn thường hành sự một mình, lần này tới Hắc Thủy thành Tây Hạ vốn không muốn đám người Xả Lĩnh đi cùng, nhưng anh ta bụng dạ ngay thẳng nên mới không giấu lão Trần chuyện tới sa mạc trộm mộ. Thực ra dòng dõi Ban Sơn đạo nhân vốn từ sa mạc Tây Vực di cư tới Giang Nam, cũng từng nhiều lần vào sâu trong sa mạc kiếm tìm di tích cổ, nhưng đó đã là chuyện mấy ngàn năm về trước rồi.

Từ thời nhà Hán, Ban Sơn đạo nhân đã dốc hết tâm trí vào việc tìm kiếm Mộc Trần Châu, khi đó từng có người nghĩ đến việc nếu không tìm ra Mộc Trần Châu, chi bằng quay về đất tổ Song Hắc sơn, đến động quý không đáy trên núi thần Zhaklama thăm dò xem sao, chưa biết chừng có thể tìm ra căn nguyên của lời nguyên độc địa.

Song khi ấy Song Hắc sơn Zhaklama bị người trong động quỷ chiếm cứ, bọn họ xây dựng thành trì ở nơi tận cùng sơn cốc Song Thánh, lấy quốc hiệu Tinh Tuyết, do một vị Nữ vương là kỳ nhân xuất thế đứng đầu.

Tương truyền Nữ vương Tinh Tuyết có thể dùng mắt khổng chế người ta, kẻ thì nói do bà ta có yêu pháp lôi kéo sai khiến, kẻ lại nói đó chính là tà thuật Viên quang nhiếp hồn, song không ai biết được tường tận. Ba mươi sáu nước ở lưu vực sông Khổng Tước đều nằm trong vòng kiểm soát của Tinh Tuyết, Ban Sơn đạo nhân đã vài bận xâm nhập vào sa mạc Taklimakan được canh phòng nghiêm ngặt, rốt cuộc đều bị lính canh phát hiện, khi không mất mấy mạng người.

Về sau có một Ban Sơn đạo nhân nghĩ ra kế sách đối phó Tinh Tuyết quốc, sức mạnh của Tinh Tuyết quốc thực ra đều đến từ vị Nữ vương lợi hại, chỉ cần trừ khử người này, việc phá thành sẽ dễ như trở bàn tay.

Vị tiên bối ấy cải trang thành lão thầy bói đến từ miền Đông xa xôi, dụng kế xúi giục để các nước Tây Vực vốn phải chịu ách nô dịch của Tinh Tuyết cùng nhau bắt tay chống lại kẻ địch, âm thầm lên kế hoạch tập kết người ngựa, khởi binh tiến đánh thành chủ Tinh Tuyết. Ban Sơn đạo nhân còn điều chế mạn dược, bí mật tẩm vào thịt cừu vàng, cho vương tử Cô Mặc là dũng sĩ số một trong ba mươi sáu nước đem dâng lên Nữ vương Tinh Tuyết, nhằm hại chết bà ta.

Điểm yếu của Nữ vương Tinh Tuyết chính là ở chỗ tự cao tự đại, bà ta là vàng trắng sáng trên sa mạc khiến quần tinh đều phải lu mờ, cho rằng chỉ người trời như mình mới được thưởng thức thịt cừu vàng nên quả nhiên trúng kế, chẳng bao lâu sau độc phát mà chết, được chôn trong động quỷ không đáy trên núi Zhaklama. Liên quân các nước mai phục trong sa mạc từ lâu, được tin Nữ vương đã chết thì hừng hực khí thế, nổi trống hăng hái xông vào công thành, đồ sát tất cả người Tinh Tuyết không phân thiện ác.

Tấn công liên tục từ rạng sáng ngày thứ nhất đến mờ sáng ngày thứ hai, rốt cuộc cũng lọt được vào vương cung trong lòng đất, các tướng sĩ liên quân đều có thù sâu như biển với Nữ vương Tinh Tuyết, quyết đào mộ Nữ vương lên băm thây rửa hận, vét sạch số của cải châu báu bà ta vợ vét mới cam. Nào ngờ đúng lúc ấy trên sa mạc đột nhiên cát bay đá lở, nhật nguyệt lu mờ.

Trận bão cát nuốt gọn hết thấy giống như cây roi dài của Chân thần thò tới mọi nơi, di chuyển gò cát, vùi lấp toàn bộ núi Zhaklama. Liên quân đánh vào trong thành, bao gồm cả Ban Sơn đạo nhân nghĩ ra diệu kế ám sát Nữ vương đều bị chôn vùi trong sa mạc. Trăm ngàn năm sau, chỉ khi nào sa mạc nổi bão cát, thành cổ Tinh Tuyết mới chịu hiện ra sau lớp màn thần bí, theo dòng cát chảy, tòa thành Mắt Quỷ oanh liệt một thời lại chìm vào biển hoang sa cuộn cuộn.

Những Ban Sơn đạo nhân còn lại đều không cam tâm, từ đó về sau không ngừng tìm cách tiến vào sa mạc, tìm kiếm Song Hắc sơn vùi trong biển cát vàng, song đều thất bại thảm hại, dốc hết tâm sức cũng không tìm ra được manh mối nào về núi thần Zhaklama, mãi đến nay mới hoàn toàn từ bỏ.

Trong thời gian này, Ban Sơn đạo nhân tiến vào sa mạc gặp phải vô số kỳ ngộ, vô tình tìm thấy vài di tích cổ mộ, cuối cùng đều nhận ra rằng, nếu không có manh mối nào trong tay thì đừng mong có nổi một phần vạn cơ hội tìm được thành cổ huyết vùi trong sa mạc.

Lão Trần nghe nhắc chuyện cũ, đã tâm lại bưng bưng, đầu óc phiêu diêu tưởng tượng cảnh mình đích thân dẫn theo đội quân trộm mộ tiến sâu vào sa mạc mệnh mông, đào cho bằng hết số của cải châu báu cao như núi trong thành cổ Tinh Tuyết, sau đó trở về Tương Âm làm những việc kinh thiên động địa, mở mày mở mặt cho giới lục lâm, tương biết đầu họ Trần còn làm Khai quốc Thái tổ ấy chứ, bắt bọn Anh Mỹ Oa Di[35] hết lần này đến lần khác xâm phạm Trung Hoa chúng ta phải “viết thư xin hàng, nộp số quy thuận, mùa mùa cúng tiến, năm năm yết kiến”, nếu được như vậy, mới thỏa chí bình sinh của bậc đại trượng phu, cái tên Xả Linh lưu danh sử sách.

Gà Gô thấy mặt lão Trần thoát tối thoát sáng, như chợt vui chợt buồn, đâu biết được đã tâm của lão, vội hỏi lão đang bận lòng vì chuyện gì. Lão Trần nghe hỏi mới định thần lại, liên tục thở dài lão biết việc kiếm tìm châu báu trên sa mạc đối với đám trộm Xả Linh chẳng khác nào mơ ước viển vông, dù có mấy vạn người nựa, đến vùng sa mạc mệnh mông không bến bờ đó cũng chỉ như muối bỏ biển, chẳng làm nổi trò trống gì, có trời mới biết phải bắt đầu đào từ đâu.

Nghĩ đến đây lão bèn quay sang hỏi Gà Gô, trên sa mạc đã không còn dấu vết gì, sao cứ muốn đi Hắc Thủy thành Tây hạ mãi thế? Mấy trăm năm trước một trận cát chảy nghiêng trời lệch đất cuốn trôi tất cả, tòa

thành nổi tiếng ở Tây Hạ đó sớm đã bị vùi lấp hoàn toàn, cũng giống như thành cổ Tinh Tuyết, đến nay giả nửa vẫn chưa tìm thấy, chỉ bằng đi Vân Nam đào mộ theo tấm bản đồ, ít nhiều còn có manh mối để tìm. Với bản lĩnh của hai anh em ta, dưới gầm trời này có việc lớn nào mà không làm được chứ!

Thực hiện

327. Q.7 - Chương 48: Điểm Danh Trạng

Gà Gô lắc đầu nói: “Hắc Thủy Thành Tây Hạ bị bão cát vùi lấp, thuật Ban Sơn Điền Hải quả thật không làm gì nổi. Nhưng tương truyền trên đời này có Mô Kim hiệu úy giỏi sưu sơn tầm long, phân kim định huyết, trong Tầm Long quyết của họ có bí thuật về Thiên tinh phong thủy, có thể giữa cổ nhìn sao trời, cúi đầu tìm địa mạch, nếu học được thuật này, hoặc mời được Mô Kim hiệu úy tới tương trợ, việc tìm dấu vết Thông Thiên Đại Phật tự và Hắc Thủy thành sẽ dễ như thò tay vào túi lấy đồ vậy.”

Lão Trần nói: “Mô Kim hiệu úy? Nghe nói truyền đến đời Trương Tam Gia cuối thời nhà Thanh, dưới gầm trời này chỉ còn lại có ba tấm bùa Mô Kim thôi, từ sau thời Dân Quốc đã không còn nghe nói trên đời có sự tích phái Mô Kim nữa rồi. Cứ cho là nay vẫn còn hai ba cao thủ biết thuật Phân kim định huyết, nhưng bậc cao nhân như thế biết tìm đâu bây giờ?”

Nghe nói trụ trì chùa Vô Khổ trước khi xuất gia từng là một Mô Kim hiệu úy, có điều thời nay những chuyện khoắc lác vô căn cứ quá nhiều, lão Trần và Gà Gô chưa gặp vị trưởng lão này bao giờ nên không biết lai lịch thật thế nào, vả lại lão hòa thượng đó tuy tinh thông thiên học nhưng tuổi tác đã cao, có trời mới biết ông ta giờ còn sống trên đời hay không. Huống hồ bí thuật Thiên tinh phong thủy của Mô Kim hiệu úy có triển khai được trên sa mạc hay không, cũng chưa dám nói chắc.

Gà Gô và lão Trần ai cũng có việc đại sự không thể không làm, đều cho rằng “việc người kia nghĩ thực mù mờ vô căn cứ, khó mà thành công”, hai bên tâm ý đã định, dù tám bò chín trâu kéo cũng nhất định không chịu quay đầu, nói đến cùng cũng chỉ chốt lại một câu “mỗi người mỗi chí, không thể cưỡng cầu”, đành chia tay nhau ở Tương Âm, chuẩn bị đường ai nấy đi, người đi tìm lăng mộ Hiến Vương, kẻ tới Hắc Thủy thành.

Mấy ngày sau tin tức lại truyền về, đám sơn tặc thảo khấu quanh Lão Hùng Lĩnh đã nhất loạt động binh, đến cổ mộ trong đơn cung Bình Sơn “lọc hổ”, các bên xảy ra xung đột vũ trang kịch liệt, nhân mạng thương vong rất nhiều, bọn chúng không chỉ hủy sạch sơn động tổ đơn cung, mà vừa hưởng được chút lợi lộc nên tưởng đào mộ dễ phát tài to, liền tập hợp đội ngũ, đánh phá huyện thành, dùng mìn nổ tung cổ tháp Phụng Minh của huyện Nộ Tinh.

Tòa cổ tháp này rất linh nghiệm, trước đây từng xây đi xây lại đến tám lần, mỗi lần không quá mười năm đều tự sụp xuống, hoàn toàn không phải do bất công giảm liệu hay có người phá hoại, nguyên nhân không sao lý giải nổi, đến tận lần tu sửa cuối cùng vào đời nhà Nguyên mới giữ được đến giờ, là di tích nổi danh trong vùng.

Thổ phỉ và phiên quân địa phương nhân thanh thế trộm mộ Bình Sơn, dùng cực hình tra khảo vị sư già canh tháp, biết được bên dưới tháp Phụng Minh có một lăng mộ cổ, có thể chính là vị Lạt ma chết cùng tay tướng Nguyên trong núi Bình Sơn.

Đám trộm nắm được tin tức, liền cho nổ tung cổ pháp dưới móng tháp quả nhiên tìm thấy cánh cửa đá ngàn cân, có điều bên trong ngoài kim thân của Lạt ma ra cũng không có nhiều châu báu lắm, lại gặp phải sự cố quỷ nhập tràng nhà đơn, trong lúc hỗn loạn có kẻ châm thuốc nổ làm chết không biết bao nhiêu người. Dân chúng đều bảo do cổ tháp bị hủy, kinh động đến Thi vương trong núi, nhà nào nhà nấy thi nhau dán bùa Thần Châu, cả Lão Hùng Lĩnh nhốn nhác như ong vỡ tổ, khắp nơi kinh động không yên.

Lão Trần nghe thế thì nổi cơn thịnh nộ, cơ hội đám trộm Xả Lĩnh lỡ để tuột mất rốt cuộc lại rơi vào tay đám trộm tép riu ngoại đạo, bảo sao không buồn phiền cho được, càng nghĩ lại càng muốn làm một vỏ lớn chấn hưng thanh thế.

Vừa hay gặp đúng dịp rằm tháng Ba âm lịch, chính là ngày Quan lão gia mài dao, phải tổ chức đại lễ thưởng phạt mỗi năm một lần. Đám trộm cướp cắm chân hương trong Thường Thắng sơn vào ngày này đều từ

khắp nơi kéo về tụ họp, lập hương đường trong miếu Thánh Vũ Tương Âm, cúng thần bái thánh, triệu tập các đầu đảng trộm cướp thổ phỉ, bảy tám trăm người cùng tề tựu trước lễ đường.

Mười lần như một, rằm tháng Ba năm nào trời cũng mưa. Trên trời mây đen giăng kín, mưa bụi lất phất, đất trời xám xịt, thi thoảng lại có tiếng sấm đì đùng, lễ đường tuy rộng cũng chỉ chứa được hơn trăm con người, số còn lại phải đứng dưới trời mưa. Lần này thất bại nên không so được với mọi năm, không khí nặng nề khác thường, gần ngàn con người lạnh ngắt như tờ.

Đầu tiên Trần thủ lĩnh bước lên, dẫn mọi người dập đầu lạy Quan Công đao, sau đó đốt hương khấn vái trái thần vị. Dân trộm cướp hương không giống với người thường, theo lệ cũ chỉ đốt ba nén rưởi, bên trong có rất nhiều quy củ điển cố về tôn trọng đạo nghĩa, ngầm ám chỉ nghĩa khí giữa những kẻ đào mộ.

Nén thứ nhất đốt cho Dương Giác Suy và Tả Bá Đào thời Xuân Thu chiến quốc. Năm đó hai người kết bạn đi nhờ vả nước Sở, giữa đường cơm áo thiếu thốn chỉ đủ cho một người dùng, Tả Bá Đào vì muốn Dương Giác Suy thuận lợi đến được Sở đã tự vẫn chết, quần áo lương thực đều để lại cho bạn, hy sinh mạng sống giúp cho Dương Giác Suy hoàn thành sự nghiệp. Tấm lòng người xưa đến nay vẫn khiến người đời cảm kích.

Hai nén còn lại lần lượt đốt cho ba anh em kết nghĩa vườn đào là Lưu Quan Trương và một trăm lẻ tám tướng Lương Sơn Thủy Bạc, họ vừa có cái “nghĩa” huynh đệ, lại vừa có cái “trung” quân thần. Thêm vào hai bậc tiền nhân Dương Tả đến chết vẫn không phụ nhau, truyền lại tiếng thơm, khiến người đời sau thành tâm cúng bái, được thụ toàn hương.

Một nửa nén hương cuối cùng đốt cho các hảo hán ở Ngõa Cương trại. Vì sao các anh hùng ở Ngõa Cương trại không được thụ toàn hương? Là vì vào thời Tùy Đường, Tùy Dạng đế vô đạo, thiên hạ đại loạn, ở Giả Gia Lâu có ba mươi sáu bạn hữu cùng nhau kết nghĩa tạo phản, họ tụ nghĩa ở Ngõa Cương trại, dựng cờ hiệu muốn thay trời hành đạo, trừng phạt hôn quân bất nghĩa, một độ danh nổi như cồn. Về sau đám người này thuận theo ý trời quy thuận Lý Đường, duy chỉ Đôn Thông Đôn Hùng Tín là thà chết chứ nhất định không chịu hàng Đường, vì thế mà mất mạng, lúc bị giải đến pháp trường hành hình, trong số các anh em kết nghĩa của ông ta chỉ có Tần Quỳnh Thúc Bảo một mình đến đưa tiễn bạn. Cái chết tình nghĩa Ngõa Cương không trọn vẹn nên chỉ đốt cho họ nửa nén hương, cũng là để cảnh báo hậu nhân.

Đốt hương kính cáo thần linh xong bắt đầu đến mục luận công linh thưởng mỗi năm một lần của phá Xả Linh, những kẻ làm điều xằng bậy cũng sẽ bị trừng phạt hôm nay. “Trộm cũng có đạo” nghĩa là quân trộm cướp vẫn mang bản sắc Lương Sơn, quan bức thì dân phản, vào rừng làm cướp, hoặc có tài không gặp thời tạm nương thân chốn lục lâm, đều không có gì đáng hổ thẹn. Có điều trộm cướp cũng có quy định của trộm cướp, kẻ nào dám phạm điều cấm kỵ coi như tự tìm cái chết, Thường Thắng sơn trừng phạt vô cùng nghiêm khắc.

Lão Trần ra lệnh cho người chấp sự bước lên trước, nhắc lại một lượt những điều cấm kỵ của Thường Thắng sơn, người chấp sự bày hết các loại hình cụ ra trước hương án, đoạn đọc to: “Vong ân bội nghĩa quên trung nghĩa, chặt chân bẻ tay đào hố chôn; dưới trướng làm phản không tuân lệnh, tám mươi gậy hồng da thịt nát; tham thủy thông phong[36] bị bắt gặp, tam đao lục động[37] cũng khó tha; nói lời sơ sẩy phá hoại sơn danh, lấy răng mà tự nhai lưỡi...”

Đợi chấp sự đọc hết từng điều một, lão Trần liền vẫy tay làm hiệu cho thuộc hạ áp giải bảy tám tên trộm bị trói giật cánh khuỷu ra trước lễ đường. Mấy kẻ này lúc Bình Sơn sập xuống đã ôm theo châu báu đào ngũ cùng đám phiến quân của La Lão Oai, về sau đều bị bắt giải về đây. Bọn họ thấy thủ lĩnh mặt nặng như chì, sát khí bao trùm khắp lễ đường thì biết phen này chết chắc, người nào người nấy nhũn ra như bún.

Chỉ nghe tiếng lão Trần hỏi chấp sự: “Theo quy định của Thường Thắng sơn ta, những kẻ lâm trận ôm theo mình khí đào ngũ làm phản phải xử thế nào?”

Chấp sự đáp: “Tội này quá lớn, không thể dung tha. Theo lệ phải chặt đầu dưới đao, chết rồi mà không được an táng hoàn thân.” Bảy tám tên trộm bị trói nghe rõ mồn một từng câu từng chữ, mặt mày xám ngắt, việc đến nước này không thể trách ai, mình làm mình chịu, đành nhắm mắt chờ chết, những người chứng kiến trước lễ đường cũng đều run rẩy sợ hãi.

Những lão Trần lại nói: “mộ cổ Bình Sơn đã cướp mất nhiều huynh đệ của ta, lỗi này do tôi lâm nguy do dự, trước khi hành sự không chu toàn kế hoạch, theo lệ cũng phải rơi đầu dưới đao, về lý thì phải chặt đầu

tôi trước. Mấy anh em này tuy có tội nhưng chưa đến mức phải đáng chết, dập đèn[38] trừng trị là được rồi.”

Đám trộm ai cũng thán phục lão Trần lòng ngay dạ thẳng, vội lên tiếng khuyên ngăn, nói chuyện Bình Sơn là do ý trời muốn Thường Thắng sơn ta phải tổn thất chuyện này, đây đâu phải chuyện sức người có thể xoay chuyển được, nên sai không ở một người, Thường Thắng sơn quyết không thể như rắn mất đầu, sau này còn mong thủ lĩnh dẫn anh em góc đầu dây.

Lão Trần vốn cũng tiếc cái mạng sống hơn năm mươi cân của mình, cố làm ra vẻ đòi sống đòi chết một hồi, được mọi người khuyên giải liền mượn dốc xuống ngựa, tiện thể tha luôn mấy tên trộm kia, lệnh cho họ theo mình lấy công chuộc tội. Mấy tên này giữ được mạng sống, nước mắt nước mũi ròng ròng, cam tâm tình nguyện nghe lời thủ lĩnh.

Lão Trần bước tới trước lễ đường, quay về phía mọi người cao giọng nói: “Hiện nay thế đạo suy yếu, chính là lúc anh hùng hảo hán kiến công lập nghiệp. Mười vạn quân trộm cướp Xả Lĩnh chúng ta, sau khi đạo quân Xích Mi bị bại trận dưới thời nhà Hán thì tứ tán bốn phương, tụ nghĩa sơn lâm, bước vào giang hồ đã lâu, tuy chỉ làm những việc đồ đầu kiếm lợi, chia của tụ nghĩa nhưng trong lòng vẫn luôn mưu đồ việc lớn. Nhìn cục diện thiên hạ hiện nay tứ hải rối ren, lòng người thay đổi, chúng ta lẽ nào lại ngồi im? Hiểu thời cuộc mới là trang tuần kiệt, biết thế đạo mới xứng bậc anh hùng, gặp cơ hội tốt này chúng ta anh hùng hợp chí, hào kiệt đồng tâm, tất sẽ đoạt được áo tím đai vàng, lưu danh sử xanh, không uổng phí một đời.”

Đám trộm toàn phường mặt hạng, nghe những lời sắc mùi kích động của lão Trần lập tức hò hét rầm trời. Có điều các phiến quân ở phương Bắc hiện nay thế lớn lực mạnh, trang bị toàn súng tây pháo tây vô cùng lợi hại, Thường Thắng sơn tuy có mấy cánh phiệt quân nhưng vẫn khó lòng chống chọi với chúng, không có súng ống đạn dược hiện đại việc lớn khó thành.

Lão Trần bảo, đám trộm mộ Xả Lĩnh đã quen kiếm ăn bằng nghề trộm mộ, bất cứ lăng mộ cổ xưa nào cũng phải chứa đến già nửa của cải trong thiên hạ đương thời, chỉ cần đào được một tòa Đế lăng hoặc mộ chư hầu vương nguyên vẹn thì từ vàng bạc châu báu đến báu vật thượng cổ e là vạn người lấy trong mấy tháng cũng không hết. Vừa hay hôm trước biết tin, sau núi Già Long bên dòng Lan Thương có lăng mộ Hiến Vương, trong mộ xa hoa trang nghiêm, đa phần không chỉ là phạm vật nhân gian, nếu đào được ngôi mộ này thì đại sự ắt thành, của cải châu báu mười đời cũng không tiêu hết.

Nhưng Vân Nam núi cao đường xa, lại vượt suối băng đèo không phải ngày một ngày hai là tới, lại cách xa địa bàn Thường Thắng sơn, gian nan nguy hiểm trùng trùng không nói đã biết, song đây cũng là cơ hội vang danh tên tuổi, kiếm một mẻ lớn. Trong đám trộm, những kẻ có dã tâm lớn liền muốn đi ngay, đám lão thành già cả lại chủ trương không đi, còn đa số đều chần chừ không quyết, bèn tranh luận ầm ĩ cả lên.

Lão Trần từ khi thất bại trên núi Bình Sơn, cảm thấy người đông việc lại khó thành, lần này chỉ cần ma mảy chục người xuống Vân Nam, nếu chẳng may thất thủ cũng không đến nỗi mất nhiều nhân mạng, bằng không lỡ chết thêm vài trăm người nữa, dù người xung quanh không nói năng gì, lão cũng chẳng còn mặt mũi nào mà làm thủ lĩnh. Chủ ý đã quyết, đợi cho tiếng ồn trong lễ đường lắng bớt, lão mới sai bày giấy vàng, lập đại chú Quá Hồng Kê truyền lại từ xa xưa, quyết định ai đi ai không.

Mọi người lập tức tán đồng, thuận mệnh nghe trời như thế để không ai can cá do dự, những kẻ muốn lập công chuộc tội đương nhiên phải đi, số còn lại ai bị Hồng Kê chỉ định cũng chẳng nói thêm được nữa.

Lục lâm chính là hắc đạo, đốt hương lập hội đều không thể thiếu những việc chặt đầu gà, đốt giấy vàng, thề thốt lập minh ước. Quá Hồng Kê cũng là một loại trong Tài Kê lệnh nhưng không phải thề thốt kết nghĩa mà chọn ra đội cầm tử quân đi trộm mộ.

Vậy Quá Hồng Kê làm thế nào để chỉ định tên người? Chỉ thấy dưới màn mưa mù lâm thâm, trong miếu Quan Đế đèn đuốc sáng choang, trước tên giấy bút được mang ra, tên họ của đám trộm Xả Lĩnh được viết cả lên một trang giấy vàng lớn, do người quá đông nên khi viết xong nhìn lại, trang giấy chỉ chít chằng còn trống chỗ nào, trợ thủ cùng lão Trần tới núi Già Long ở Vân Nam sẽ được chọn ra từ danh sách này, đi bao nhiêu người, những ai đi, hết thấy đều nghe theo ý trời.

Người chấp sự chọn ra một con gà trống khỏe mạnh, đứng trước mọi người hát một lượt bài “Tài kê tán”, cũng không ngoài những câu như: “Gà này vốn ở trên trời, có sao xuống hạ giới này làm chi? Phạm nhân

có nó như không, ta đây đệ tử đem tài hồng kê...” Hát hết bài tán người chấp sự liền lôi ra một con dao sang loáng, quỳ gối trước mặt lão Trần: “Đám hỏi thủ lĩnh hôm nay tài phượng hoàng kê, dùng văn tài hay là võ tài[39]?”

Lão Trần đang ngồi ngay ngắn trên lễ đường, lúc này liền đứng dậy hành một lễ với con gà phượng hoàng, đoạn bảo người chấp sự: “Chiếu theo lệ cũ của Xích Mi, Hồng kê này đem điểm danh trạng nên không dùng văn tài cũng không dùng võ tài, phải xem khẩu tài của người anh em.”

Chấp sự nhận được hiệu lệnh “khẩu tài” bèn ngậm lưỡi dao trong mồm, nhắc con gà trống lên trước mặt, xoay đầu một cái, lưỡi dao trong mồm lập tức rạch đứt cổ gà, sau đó chấp sự há mồm nhả dao, đoạn kêu to: “Đỏ quá này!”, hai tay nắm chặt lấy con gà đã bị cắt đứt khí quản đưa đến trước tấm giấy vàng đang trải trên hương án, quét qua một lượt từ Tây sang Đông, tiết gà vừa hay phun ra, máu nóng rỏ xuống ướt đầm tờ giấy.

Trên tờ danh sách, phạm tên người bị tiết gà nhỏ trúng liền coi như “phạm hồng”, những người này sẽ phải đi Vân Nam với lão Trần, tính đi tính lại được hơn ba chục người, lập tức tuyên đọc danh tính.

Những người nào không vào hồng danh đều chấp tay chúc mừng người “phạm hồng”, rượu mừng lũ lượt mang ra; những người được điểm tên cần phải uống liền ba bát huyết tửu cho vững dạ, rượu rót đến đâu cạn đến đấy. Huyết là tiết gà vàng, rượu là rượu Đỗ Khang, uống hết huyết tửu coi như đã loại bỏ hết ám khí trên “điểm danh trạng”. Lão Trần lại phát ngay tại chỗ cho mỗi người một khoản tiền đề lo liệu cho già trẻ trong nhà, gọi là “tiền cược mạng”.

328. Q.7 - Chương 49: Giang Hồ

“Tiền cược mạng” vừa là tiền thưởng vừa là phí an gia, nếu chẳng may người “phạm hồng” có đi mà không có về, già trẻ trong nhà cũng có khoản tiền này để duy trì sinh kế, không phải lo ngày sau; còn nếu người đó lập công trở về, “tiền cược mạng” sẽ coi như một phần thêm vào khoản khao thưởng riêng.

Lão Trần không hổ danh là thủ lĩnh quân trộm cướp trong thiên hạ, rất giỏi mua chuộc lòng người, tiền cược mạng phát vô cùng hậu hĩnh. Sắp xếp ổn thỏa, lão liền hạ lệnh giải tán, tất cả bắt tay chuẩn bị ngay trong đêm.

Đám trộm Xả Lĩnh có các loại trộm pháp, khí giới, trước khi xuất phát phải cọ xát diễn tập thêm, các công cụ trộm mộ cũng phải lần lượt sắp xếp chỉnh đốn, lại thêm phải học phương ngữ phong tục Vân Nam, đợi khi vạn sự sẵn sàng, đã không chỉ một ngày.

Gà Gô lại đơn thương độc mã, nói đi là đi, chưa quá vài ngày đã chuẩn bị hoàn tất, lập tức khởi hành. Lão Trần cứ khẳng khẳng đưa tiền, dẫn theo mấy tên thân tín, tiễn chân Gà Gô tới tận hồ Động Đình.

Hồ Động Đình rộng tám trăm dặm, khói sóng mênh mông, thuyền buồm thấp thoáng, lão Trần và Gà Gô một đời phiêu bạt, quần quanh với những tục lụy thế gian, chưa lúc nào được thanh thoi nhàn rãi, nay trước cảnh sơn thủy hữu tình đều cảm thấy lòng như được gột sạch bụi trần. Ngẩng đầu thấy trên ngọn núi bên hồ có một túp lầu, lão Trần bèn đề nghị lên đó ngắm cảnh, mượn vò rượu tiễn Gà Gô lên đường.

Gà Gô bảo như thế cũng hay, anh ta đang muốn chiêm ngưỡng phong cảnh Động Đình. Lão Trần liền dẫn dò thuộc hạ ở dưới lầu, đoạn cùng Gà Gô hai người một trước một sau đi lên gác hai, chọn chỗ ngồi ngay cạnh cửa sổ, gọi rượu thịt tới, trước tiên uống với nhau vài chén, sau đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ, thấy vị trí túp lầu này thực đắc địa, từ trên cao nhìn xuống, cảm giác cột buồm mọc ngay dưới chân, toàn cảnh sông núi phía xa hiện ra trước mắt.

Hai người đang nặng trĩu ưu tư, lên lầu nhìn thấy sơn thủy hữu tình, thực đúng như giữa ngày hè gặp con suối mát, lòng chợt dạt dào cảm xúc. Lão Trần tay cầm chén rượu, mắt nhìn ra mặt hồ, đặc ý nói với Gà Gô: “Hiện đệ này, chú xem từ cổ chí kim, thời nào cũng có bậc anh hùng hảo hán kinh thiên động địa, không sợ gian nan nguy hiểm, chỉ vì giang sơn gấm vóc này mà dốc tài thao lược tung hoành thiên hạ, lưu danh thiên cổ. Ta và chú cũng đều là hạng chân tài thực học, tuyệt đối không thể lạc hậu thua kém.”

Gà Gô không có dã tâm như lão Trần, từ lâu đã chán cảnh suốt ngày vào sinh ra tử, thấy lão Trần lại lôi lời cũ ra nói để khuyên mình nhập bọn, chỉ đành miễn cưỡng trả lời: “Được mất thịnh suy đều do số trời,

đâu phải cứ tính là được? Đệ đây không được như Trần huynh, vốn không có tài mưu đồ việc lớn, sau khi tìm được Mộc Trần Châu, nếu trời cao thương tình cho giữ lại mạng này, đệ nguyện học theo ẩn sĩ thời xưa, rời khỏi giang hồ, không bao giờ làm mấy chuyện bán mạng này nữa”

Lão Trần thấy Gà Gô tâm ý đã quyết, khó lòng níu giữ thì nghĩ bụng: “Như thế cũng tốt, đằng nào một núi cũng không thể có hai hồ, nếu ta đã không dùng được, thà để hần rời khỏi giang hồ, tránh về sau gặp nhau lại tay đao tay súng, mất cả nghĩa khí. Sắp tới hần đi Tây Hạ đào cát ở Hắc Thủy Thành, cầm chắc toi công uống sức, đợi ta đào được lăng mộ Hiến vương ở núi Già Long rồi, hần sẽ biết bản lĩnh thực sự của Thường Thắng sơn, Ban Sơn đạo nhân có theo cũng không kịp.”

Lão còn định mang Hồng cô nương ra làm bài để Gà Gô vì Thường Thắng sơn mà bán mạng thêm vài lần nữa, bèn còn một việc nữa, Hồng cô nương trong sơn đầu chúng ta có nhờ Trần mỗ làm mai, ta thấy việc tốt nên nhận lời cô ấy, coi như em gái. Sau này đợi chú từ Hắc Thủy Thành trở về, lúc ấy cái chân gãy của Hồng cô nương chắc cũng đã lành, chi bằng để cô ấy theo chú, cả nhà cô ấy gặp họa diệt môn, một thân một mình đơn côi khổ sở, chốn gian hồ lại chẳng phải nơi đàn bà con gái an thân lập mệnh.”

Gà Gô không nề hà tiểu tiết, lập tức nhận lời: “Chuyến này tới Hắc Thủy thành Tây Hạ, thành bại khó lường, nhưng chỉ cần còn sống trở về nhất định sẽ không phụ ý tốt của Trần huynh, nguyện dẫn cô ấy cao chạy xa bay.”

Lão Trần chửi thầm trong bụng: “Hay cho cái đồ đạo sĩ rởm tu tâm không tu khẩu, cai sắc chẳng cai dâm nhà người, nhận lời mau mắn làm sao, cũng chẳng thềm từ chối lấy lệ... Hồng cô nương dù gì cũng đã cắm chân hương trong Thường Thắng sơn, sau này muốn rút chân hương xuống núi, rửa tay gác kiếm đâu phải chuyện dễ dàng, đến lúc đó xem ta làm khó người thế nào.”

Hai người trong lòng đã chia rẽ sâu sắc, có điều vẫn chưa để lộ ra ngoài mà thôi, lúc này trong tửu lâu thực khách đã dần đông lên, ngồi kín hết chỗ, chuyện bí mật không tiện thổ lộ chỗ đông người, Gà Gô và lão Trần tuyệt nhiên không nhắc đến việc trộm mộ nữa, chỉ lẳng lặng uống rượu ngắm cảnh, chỉ trông phong cảnh núi non.

Không ngờ mới uống được nửa tuần rượu, chợt nghe đám thương nhân bàn kế bên trong lúc nói chuyện cứ nhắc đi nhắc lại mấy từ “phong thủy đồ dấu”, hai người liền bị thu hút. Đám người này cố ý hạ thấp giọng, nhưng làm sao giấu được bốn cái lỗ tai chuyên nghe huyệt tìm mộ táng của hai bác trùm sở đồ dấu.

Gà Gô và lão Trần đều quen hành tẩu trên giang hồ, kinh nghiệm vô cùng phong phú, thường nghe nói “người trên giang hồ”, vậy thế nào mới gọi là giang hồ? Thực ra giang hồ không phải toàn đánh đấm giết chóc, mà là tên gọi của một dạng xã hội ngầm, có hệ thống quy củ và ám ngữ riêng, sống nhờ vào xã hội bình thường, người chưa từng tiếp xúc với xã hội này đương nhiên không thể hiểu, nhưng nếu gặp phải dân trong nghề thì chỉ nhìn qua là biết ngay. Nhìn bề ngoài hai người có vẻ dừng dừng, vừa uống rượu vừa nói chuyện phiếm, nhưng từng lời của đám thương khách đều không lọt khỏi tai họ một chữ.

Sáu người khách ăn mặc theo lối thương gia ngồi quây quanh cái bàn bên cạnh, người nào người nấy cao to lực lưỡng, uống rượu nói chuyện đều phải lom khom cúi người nhìn là biết kẻ quanh năm đào mộ, lại thêm trên người còn thoang thoảng mùi đất tanh. Thứ mùi này chỉ có dân trộm mộ quanh năm đào đất, phá quan, khiêng xác, kỳ cọ tóa máu cũng không hết được, nhưng người bình thường thậm chí ngay chính họ cũng không ngửi ra.

Đám người này gặp phải lão Trần và Gà Gô thì giấu sao nổi. Lão Trần lẳng lặng nghe ngóng quan sát, sớm đã nhận ra mấy thương khách này đều là dân trộm mộ cải trang, thậm chí không biết lũ trộm vật có mắt như mù nào lại dám mò đến Tương Âm đồ dấu thế này? Bèn nháy mắt ra hiệu với Gà Gô, lặng im nghe xem bọn chúng định mưu đồ gì.

Chỉ nghe mấy tên trộm giả dạng thương khách đang bí mật bàn bạc, mộ gã mặt rỗ nói: “Lần này gọi anh em tới là muốn bàn một chuyện đại sự. Gần đây việc phiền quân đào trộm mộ ở huyện Nộ Ninh Tương Tây, chắc anh em đã nghe cả rồi chứ?”

Một gã mặt sẹo đáng vẻ cục cằn nói: “Việc này thực ồn ào quá, quân thổ phỉ trong vùng đều tham dự, ngay cả báo chí cũng đưa rất tin này. Nghe nói có một nhóm phiền quân dùng rìu phá quan trong mộ cổ, kết quả làm làn khí trắng trong đó tràn ra khắp mộ thất, mẹ nó chứ, sơn dân trong vòng mười mấy dặm đều nhìn

thấy làn khói đó. Cùng lúc, một cổ cương thi bỗng đứng bật dậy từ trong áo quan, mồm nhả ra một viên kim đơn trần thi, đám trộm mộ sợ quá tán loạn quay đầu bỏ chạy, cừ thật, dọa người hay lắm...”

Gã mặt đỏ khinh bỉ nói: “Giả Lão Lục, ông biết cái cóc khô gì, đây toàn là bọn ký giả trong tỉnh bịa ra làm nhiều thông tin thôi, nếu không viết vậy thì tờ báo rách của bọn nó đến chùi dít cũng không ai thèm.”

Một tên có cái cổ như trục xe ngồi bên liền hỏi: “Ngô Lão Đại này, tôi có cậu em họ đang kiếm cơm trong đám phiến quân, nghe cậu ta nói đến Lão Hùng Lĩnh Tương Tây trộm mộ lần này là một đội quân gồm vô số người ngựa. Chúng ta chỉ có mấy anh em thế này thì làm được trò trống gì? Vả lại, ăn đồ thừa người khác bỏ lại cũng không đỡ thêm được đâu.”

Gã mặt sẹo tên Giả Lão Lục cũng phụ họa: “Nhị Bật Tử nói phải đấy. Anh Ngô ạ, hiện nay mộ cổ trong núi sâu huyện Nộ Ninh đa phần đều đã bị bọn phiến quân thổ phỉ vét sạch cả rồi, chúng ta lại đi “lọc hố” thì còn kiếm chác được gì? Vả lại chúng ta không thông thuộc địa hình nơi đó. Theo ý anh em, chẳng thà chạy đến Thiểm Tây cho xong, nghe nói ở đó có một ngọn núi lớn bên trong chôn một vị nữ Hoàng đế, với mấy gã trai bà ta lên lút qua lại lúc sinh tiền.”

Gã mặt đỏ lại chặn họng Giả Lão Lục: “Này, im con mẹ nó mồm ông đi, làm như chỉ mình ông là hiểu biết, ông thông thuộc đất Thiểm Tây đấy phỏng? Còn bày đặt giả vờ giả vịt trước mặt tôi, tôi bóp ông chết trước... Giờ nói vào việc chính đây, chuyện ở Tương Tây mặc dù đã đồn đại khắp nơi, nhưng càng nơi đâu sóng ngọn gió lại càng dễ kiếm chác. Cứ theo kinh nghiệm của Ngô Lão Đại tôi thì Lão Hùng Lĩnh rất có thể còn một khu mộ táng lớn, đám thổ phỉ phiến quân ô hợp kia biết gì về thuật trộm mộ chứ hả? Tiên sư... chúng nó chỉ đào bới lung tung thôi, mộ thật thực sự bao giờ cũng chôn sâu dưới lòng đất, đào sâu ba thước thì sao thấy được. Tôi đoán cái bọn phiến quân kia chỉ đào được mấy ngôi mộ táng nông toẹt cận đại, còn ngôi mộ cổ nhét đầy vàng bạc trong núi vẫn chưa lộ diện tí nào đâu.”

Giả Lão Lục và Nhị Bật Tử nghe thế đều nổi máu tham nhưng suy đi tính lại, bọn phiến quân thổ phỉ cứ hở ra là dùng đến cả nghìn người, lại chả xối tung vùng đồi này rồi ấy à? Mộ cổ ngay bọn chúng cũng không đào được, ắt chôn giấu kỹ lắm, có trời mới biết là chỗ nào. Tuy thuật đồ đấu của Ngô Lão Đại không ai sánh bằng, nhưng muốn tìm lăng tẩm dưới lòng đất e không dễ tẹo nào, chẳng lẽ lại phải học theo Ngu Công dời núi, đào bới mãi đến đời con đời cháu, cứ thế này chắc đến đời cháu mới đào được đến nơi.

Lão Trần và Gà Gô nghe đến đây đã có ý khinh thường, té ra là mấy tên trộm vặt không biết trời cao đất dày, ngồi đây nghe bọn chúng nói vớ vẩn cũng chẳng ích gì, đợi lát nữa cử hai tên thuộc hạ lạnh lợi tìm nơi vắng vẻ kết liễu chúng, quẳng xác xuống hồ là xong, khi không lại bị chúng làm cho cụt hứng.

Đúng là hai người định mác xác chúng thì lại nghe Ngô Lão Đại mặt đỏ cười nhạt một tiếng, hạ giọng nói đám đàn em: “Lũ quê mùa các ông, tưởng trộm mộ thực sự chỉ là bới đất đào hố thôi chắc, những tay cao thủ trộm mộ thực sự đều dùng mắt để nhìn, đây gọi là xem phong thủy. Mộ cổ trong núi đều chôn ở nơi có đất báu phong thủy tốt, chỉ cần tìm ra long mạch, một nhát xẻng đào xuống là đủ để kiếm chác, đâu phải cứ đào bới lung tung mà được. Cái đạo cao thâm tầm long điểm huyệt này các ông có hiểu không hả?”

Mấy tên còn lại lắc đầu: “Chúng tôi là ếch ngồi đáy giếng, không hiểu đâu. Lẽ nào anh Ngô lại biết cả tầm long điểm huyệt? Vậy mà thường ngày giấu kỹ thế?”

Ngô Lão Đại kia bèn cao giọng: “Tôi đoán ngay các ông không hiểu mà. Nhưng nói thật, tôi cũng chẳng hiểu mẹ gì, chúng ta không hiểu cũng không sao, tôi nói các ông đừng phao tin ra ngoài, trong thành có tay thầy bói họ Hồ, mở một cửa hiệu gieo quẻ xem tướng đoán chữ ngay đường cái, nói về phúc họa chẳng sai tẹo nào. Thế thì cũng thôi, quan trọng là người này rất giỏi xem đất, âm trạch dương trạch không gì là không tinh thông, chỉ cần lão ấy biết là được rồi. Đợi tít cơm no rượu say, ta vào trong thành hỏi thăm xem lão họ Hồ ấy ở đâu, đợi khi trời tối lẳng lặng xông vào trói nghiêng lão lại, mang sinh mệnh già trẻ lớn bé nhà lão ra uy hiếp, bắt lão phải chỉ huyệt vị phong thủy trong núi cho bọn ta, lúc ấy lo gì không tìm thấy ngôi mộ cổ to nhất trong rừng sâu núi thẳm. Đợi bọn ta đào được đây châu đây bát rồi thì cho cả nhà lão đi luôn, con bà nó, đảm bảo thần không hay quỷ không biết.” Lão Trần và Gà Gô đưa mắt nhìn nhau, không khỏi kinh ngạc, đám trộm này âm mưu thật độc ác. Thường Thắng sơn tuy là phường trộm cướp tảo tợn nhưng không dám làm thứ việc hạ cấp này, lẽ nào trong thành có lão họ Hồ biết xem phong thủy thật? Trước đây chưa nghe nói bao giờ, không biết là thật hay giả, có điều cội trần rộng lớn, hào kiệt đông đúc, mắt trần không nhìn ra được bỏ lỡ mất bao dịp may, nay gặp được cơ duyên này, lẽ nào lại không vào

thành gặp lão ta một chuyện? Người này có phải là hữu danh vô thực hay không, phải thử mới biết được.

329. Q.7 - Chương 50: Thầy Phong Thủy

Lão Trần lập tức trả tiền, đứng dậy xuống lầu, mấy tay trộm vặt chẳng hay biết gì, vẫn thì thầm bàn mưu tính kế. Lão Trần đánh tiếng gọi mấy tên thuộc hạ đang đứng chờ ở cửa, bảo chúng đưa bọn người Ngô Lão Đại xuống Long cung dưới đáy hồ Động Đình dạo chơi một chuyến, sau đó tìm người bản địa hỏi thăm cửa hiệu của thầy phong thủy họ Hồ, cùng Gà Gô vào thành thăm hỏi.

Hồ tiên sinh cũng có chút tiếng tăm trong thành, bắt luận là đoán chữ gieo quẻ hay là cất nhà âm dương đều mười lần linh nghiệm cả mười, chưa sai bao giờ, nên chỉ cần hỏi thăm qua loa đã tìm đến nơi.

Lão Trần vốn tự phụ tài hoa xuất chúng, thuở thiếu thời từng học qua Nguyệt ba chiếu quán động thần cục, thông thạo mọi ngón nghề của đám thuật sĩ giang hồ xem sao xem tướng, biết đó chẳng qua chỉ là mảnh khước lừa gạt bách tính của mấy tên què mùa mồm mép giáo hoạt, ngữ ấy nếu thực sự bói được vận mạng, sao chẳng bói cho mình trước đi.

Lão và Gà Gô đều không tin vào chuyện bói toán, chẳng qua nhất thời sinh trí hiếu kỳ nên tiện đường ghé qua xem sao. Đến trước hiệu bói, thấy bên trong bày biện sạch sẽ, Hồ tiên sinh đang gặt gà gặt gù đàm luận với mấy tay thân hào địa chủ chuyện di dời một tổ thể nào.

Lão Trần và Gà Gô ở bên nghe một lúc, thấy Hồ tiên sinh nói về chuyện âm trạch dương trạch, quả là bách hô bách ứng, đối đáp trôi chảy, tỏ ra rất tinh thông về thuật Thanh Ô. Tuy chỉ nói về chuyện hương thổ tu mồ sửa mả trong dân gian nhưng hiểu biết sâu rộng, lời lẽ như phun châu nhả ngọc, có nhiều cách nhìn khác với tiền nhân, hai người nghe mà không khỏi gật gù: “Hồ tiên sinh này nói năng thành thạo, thể sự thông suốt, tất được cao nhân truyền dạy, không phải nhân vật tầm thường.”

Hồ tiên sinh giảng giải một hồi cho đám thân sĩ cường hào về phong thủy mộ tổ, nhận tiền cảm ơn rồi tiễn họ ra cửa quay lại đã thấy Gà Gô và lão Trần đứng đó. Vài năm trước Hồ tiên sinh từng làm sĩ quan trong một đội phiên quân cũ, nên rất hiểu nhân tình thế thái, giờ làm nghề gieo quẻ bói toán lại càng giỏi quan sát lời ăn tiếng nói, nhìn mặt biết người. Lão vừa nhìn là biết ngay hai người này không phải hạng tầm thường, tuy ăn mặc giản dị nhưng vẫn không giấu được cốt cách xuất chúng toát ra từ đầu đến chân, hơn nữa trên người sát khí nặng nề không giống với kẻ làm ăn buôn bán, nhất định là có chuyện mới đến diện Tam Bảo, lão đầu đám chậm trễ, vội mời hai người ngồi xuống, vừa pha trà mời khách vừa hàn huyên: “Khi này mãi ba hoa với đám hương hào ở đây, không biết có khách quý ghé qua, không nghênh tiếp được từ xa, mong nhị vị thứ lỗi.”

Gà Gô vòng tay đáp lễ: “Đâu có đâu có, anh em tôi ngưỡng mộ cao danh của tiên sinh đã lâu, nay mạo muội gõ cửa quấy rầy, mong tiên sinh rộng lòng lượng thứ. Khi này nghe giọng Hồ tiên sinh chắc là người ở đây?”

Hồ tiên sinh nói: “Tổ tiên bản sĩ không phải người ở đây, chẳng qua phiêu bạt giang hồ đã lâu, thường học theo tiếng phương Nam, quên mất giọng cổ hương, thật khiến các vị chê cười”.

Gà Gô và lão Trần nghe vậy, cảm thấy Hồ tiên sinh này quả nhiên tinh tế, nói chuyện vô cùng kín kẽ, đoán không ra gốc gác. Lão Trần muốn thử bản lĩnh của lão, bèn ngửa mặt cười ha hả, nói “Chúng ta có gì nói thẳng không khách sáo nữa, anh em tôi đang muốn đi xa một chuyến, nhờ tiên sinh xem giúp cho một chữ, đặt chuyến này đi hung cát thể nào, xin cho mượn bút giấy”.

Nói xong liền tới bên bàn lấy bút nghiên giấy mực, mài mực nhúng bút, giơ cây bút lông sói lên vẽ một chữ “son” trên tờ giấy trắng, nét chữ uy nghiêm sừng sững, đoạn mời Hồ tiên sinh giảng giúp chữ “son” này.

Lão Trần viết chữ “son” là có hai ý, Hồ tiên sinh thông minh hiểu chuyện, nhìn thấy chữ thì hơi sững người, lập tức hiểu ý, vội ra cửa nhìn trước ngõ sau xem có ai không, đoạn đóng cửa hiệu, quay vào hành lễ lần nữa, dùng tiếng lóng trong sơn kinh thăm hỏi: “Bốn biển nay giờ không dậy sóng, qua núi cao rồi đến biển khơi, trời Tây Bắc đùn mây mỏng, trùm núi mệnh mông khói tím ngời, núi là quân mây là thần, không biết hai vị ai núi ai mây?”

Lão Trần cười hì hì đáp: “Tây Bắc trời quang chẳng thấy mây, chỉ có hai ngọn núi Hắc Bạch, chẳng hay tiên sinh hỏi Hắc sơn hay Bạch sơn?”

Hồ tiên sinh nghe nói thế quả thực quá bất ngờ, canggung thấy lai lịch hai người đối diện quyết không tầm thường, luống cuống nói: “Qua Hắc sơn là tới Bạch sơn, Hắc Bạch âu cũng đều là núi; điều hâu liệt từ Đông sang Tây, kim phong thông thốc chín tầng mây. Dám hỏi hai vị hạ cố tới tiệm của bản sĩ chẳng hay có gì muốn hỏi?”

Lão Trần bê bát trà lên nhấp một ngụm, bắt chân thông thả nói: “Trong ngũ hành không hỏi kim mộc thủy hỏa, chỉ hỏi riêng chữ thổ mà thôi.”

Hồ tiên sinh thầm thất kinh, lão đã từng gặp nhiều loại người, sớm nhận ra hai vị khách này chẳng phải hạng lương thiện, nhìn thế nào cũng không giống người đến xem âm trạch tổ mộ, liền đánh bạo hỏi một câu: “Không lẽ là... dân đồ đầu?”

Gà Gô đáp lời: “Tiên sinh quả có mắt tinh đời, chẳng giấu gì tiên sinh, anh em tôi chuyên nghề đồ đầu. Lần này tới đây là vì nghe nói trên đời có môn bí thuật phong thủy, có thể chỉ ra long mạch bảo địa, trăm lần chính xác cả trăm, không biết có thực vậy không? Mong tiên sinh thực tình chỉ giáo.”

Hồ tiên sinh bấy giờ đã nhìn ra đây chắc chắn là quân trộm cướp giết người không chớp mắt, bụng nghĩ bọn người này coi quốc pháp ra gì, rất lữ ác ôn “xòe tay ra lệnh, thu tay giết người”, mình không thể rượu mời không uống đi uống rượu phạt, chẳng may chộc giận bọn chúng, e rằng tính mạng khó giữ, thôi thì đành nói thật vậy.

Hồ tiên sinh nói, trò gieo quẻ đoán chữ này đều là lừa đảo, thuật bói cổ xưa giờ đã thất truyền, ông ta chẳng qua chỉ dựa vào đó mưu sinh mà thôi. Nhưng cái món phong thủy thì đích thị được chân truyền, bí thuật phong thủy lão học có nguồn gốc cổ pháp, sau kết hợp với lý luận phong thủy Hình Thế Tông của Giang Tây, nhào nặn thành bí thuật phong thủy Âm Dương.

Dựa vào thuật Thanh Ô Hình Thế Tông xem phong thủy, quan sát kinh mạch sông núi, không chỉ thấy được hình dáng bên ngoài mà còn thấy được cái cốt hà lưu sơn mạch bên trong, nhìn thấu cả tinh thần khí chất của sự vật, gọi là “hình, thế, lý, khí”, chuẩn xác vô cùng.

Ví dụ như, dùng thuật phong thủy để xem xét đo đạc đất đai, cũng giống như xem tướng cho người ta. Có cổ nhân cho rằng xem tướng là không chuẩn xác, bởi từ cổ chí kim, có biết bao kẻ đại ác mang diện mạo lương thiện, lại có biết bao người chân thiện mang diện mạo độc ác.

Nếu nói một người sinh ra tướng mạo đường đường khí phách bất phàm là người có tướng tốt thì cũng chưa hẳn. Sách sử từng ghi, Trụ vương cuối đời nhà Thương sinh ra đã Thiên đình đầy đặn, Địa các vương tròn, hai tai chảy dài, nhìn thế nào cũng có tướng tôn quý phi phàm. Vậy mà thân làm vua một nước lại đi sủng ái Đát Kỷ vô đạo, phản lại bảy mươi hai lộ chư hầu trong thiên hạ, khiến cho muôn dân chịu cảnh lầm than, như vậy tướng của ông ta chẳng phải hung tướng tàn sát sinh linh hay sao?

Lại nói Chu Văn vương, người đời đều biết ông ta là bậc minh quân đức độ, nhân nghĩa vô cùng, yêu dân như con nhưng sinh ra đã có cặp lông mày dựng ngược, eo rắn nước nhìn kiểu gì cũng ra kẻ tiểu nhân phúc mỏng, vậy mà ngược lại không chỉ là người đặt nền móng cho cơ nghiệp tám trăm năm của vương triều nhà Chu, mà còn có phúc trăm con, nhìn vào đó thì thấy tướng mạo không thể nói chuẩn hay không được.

Thực ra muốn nhìn một người phải nhìn từ trong ra ngoài, có câu rằng “cốt cách con người ở hết trong tinh thần cũng chính là “có hình không bằng có cốt, có cốt không bằng có thần”, mỗi con người như một chiếc đèn dầu, tinh thần giống như dầu đèn, bề ngoài giống như ngọn lửa, dầu phải trong đủ đầy thì ngọn lửa mới có thể cháy sáng.

Thuật phong thủy Âm Dương chủ yếu nhìn vào tinh thần khí chất của sông suối núi non, nếu nghiên cứu học tập thông suốt, chắc chắn có thể đạt tới ranh ranh giới cao minh thiên nhân tương ứng “trên xem thiên văn dưới dò địa mạch, tường tận lầu rồng điện báu, chỉ đâu trúng đấy”, mở thủ đoạn xem đất xem cát lửa bịp trên giang hồ không thể so bì.

Lão Trần và Gà Gô nghe xong đều gợn ngón cái tán thưởng. Lão Trần khen ngợi: “lời luận bàn cao kiến của tiên sinh thật chí lý, giúp hai anh em tôi rẽ mây nhìn thấy mặt trời...” Liền đó, lão nói đến chuyện muốn

mời Hồ tiên sinh ra mặt, tới Vân Nam và sa mạc tìm kiếm lầu rồng điện báu, dốc tâm dốc sức vì Thường Thắng sơn, làm một phen kinh thiên động địa, mưu cầu đại phú đại quý, để đời con đời cháu sau này hưởng mãi không hết, há chẳng hơn là làm ăn kiêu cò con chuốc tội vào thân ở chốn này sao?

Hồ tiên sinh ngay từ đầu đã đoán ra tâm ý này của họ, nhưng trước mắt hai vị đại hành gia tinh tường không dám giấu giếm, giờ đã lật ngửa bài, cũng đành thực thà mà kể khổ: “Hai vị lão gia đều là bậc đại cao thủ, chút tài mọn này của bản sĩ chỉ để kiếm cơm dứt mồm mà thôi, hơn nữa tiên sư trước khi lâm trung từng dặn dò phải an phận thủ thường, nay nhà còn mấy miệng ăn, vạ phần không dám nghĩ khác.”

Ông ta còn bảo bí thuật phong thủy vừa nói khi nãy đều là những điều cao siêu huyền bí, mình chỉ là hạng ếch ngồi đáy giếng, biết vài tiểu xảo xem âm trạch dương trạch mà thôi, muốn lên núi tìm long mạch vẫn còn kém mười vạn tám ngàn dặm, có đi cũng chẳng giúp được gì, ngược lại còn làm lỡ đại sự.

Lão Trần thấy người này không biết điều, đang định nổi giận thì Gà Gô vốn tâm cao khí ngạo, không thích ép buộc người khác, đã nói với Hồ tiên sinh: “Mỗi người mỗi chí, không tiện cưỡng ép. Hôm nay gặp tiên sinh đã là được mở rộng tầm mắt rồi. Trước khi từ biệt còn có chuyện muốn nói, những mong tiên sinh cẩn trọng.” Rồi anh ta kể lại văn tắt chuyện có đám trộm đã nghe được tiếng tăm của ông ta, lên kế hoạch bắt già trẻ lớn bé trong nhà để huy hiếp, ép ông ta chỉ cho chúng long mạch bảo huyết, hiện giờ đám người này đã bị “đả phế”, từ nay về sau không thể tìm tới quấy nhiễu nữa, nhưng cây to thì gió lớn, lão mở cửa hiệu xem phong thủy đoán chữ thế này, khó tránh phải va chạm với nhiều loại người, nghề thì vẫn phải giữ, song nếu không thu liễm lại vài phần tất không thoát được tai mắt quân trộm cướp.

Nói xong liền ôm quyền chào Hồ tiên sinh: “Đa tạ tiên sinh khoản đãi, xin được cáo từ.” đoạn đứng dậy đi thẳng. Lão Trần nghĩ bụng: “Mình là loại người nào chứ? Tài đức phong độ sao lại thua đạo nhân Ban Sơn được?” cũng không tiện lải nhải nữa, phẩy tay áo bước ra cửa.

Hồ tiên sinh sợ toát mồ hôi lạnh, vội theo sau luôn miệng cảm ơn rồi rít, sắp tới cửa lớn ông ta mới chợt nhớ ra một chuyện, liền kéo Gà Gô lại nói: “Nhị vị ân công, không phải tiểu nhân tham sống sợ chết không dám đi đồ đầu mà vì quả thật đã trót thề bồi trước mặt sư phụ, suốt đời sẽ không mó tay vào việc này nữa, nhưng mà...”

Hồ tiên sinh bồng lái sang chuyện khác, nói trước đây từng tham gia phiên quân, sau khi bại trận liền lên núi đào mộ, được Âm Dương Nhân Tôn Quốc phụ cứu giúp nên nguyện bái ông ta làm thầy. Nay hai vị hảo hán muốn dùng quyết tâm long để trộm mộ, sao không mời Mô Kim hiệu úy giúp đỡ?

Gà Gô và lão Trần nghe thế khác nào sét đánh ngang tai, kinh ngạc hỏi: “Lẽ nào Hồ tiên sinh lại quen biết với Mô Kim hiệu úy?”

Hồ tiên sinh bèn nói rõ đầu đuôi. Hóa ra sư phụ Âm Dương Nhân của lão tuy không phải Mô Kim hiệu úy, nhưng sư phụ của sư phụ lại là một đại sư Mô Kim tiếng tăm lừng lẫy vào cuối đời nhà Thanh, hiệu là “Trương Tam Liên Tử”. Trương Tam Gia từng phò tá Tôn Đường Tả đại nhân đi bình định phản loạn ở Tân Cương, lập nhiều công lớn, sau khi thu binh bèn rút khỏi quân ngũ, đi mò vàng khắp các mộ cổ ở Thiểm Tây Hà Nam, bình sinh gặp lắm chuyện ly kỳ, về sau một mình đeo ba lá bùa Mô Kim, bùa Mô Kim cổ được lưu truyền đến nay chỉ có ba lá này thôi, cũng bởi vậy mà sư phụ của sư phụ mới có biệt hiệu này.

Hồ tiên sinh hay nghe sư phụ nhắc nhở, cũng biết nhiều chuyện về Mô Kim hiệu úy, nhưng đệ tử của Trương Tam Gia rất đông, bùa Mô Kim không đến lượt truyền tới Hồ tiên sinh lên ông ta cuối đời vẫn không thể trở thành một Mô Kim hiệu úy. Hồ tiên sinh bảo Liễu Trần trưởng lão trong chùa Vô Khổ là người được Trương Tam Gia đích thân truyền dạy, là một Mô Kim hiệu úy chính tông có điều nay ông ta tuổi cao sức yếu nên đã rửa tay gác kiếm từ lâu, chỉ chuyên tâm niệm kinh lễ Phật không ra mặt nữa.

Nhưng trưởng lão này có thể biết được tung tích hai lá bùa Mô Kim còn lại, nếu tới chùa Vô Khổ tham kiến Liễu Trần trưởng lão, hẳn có thể hỏi thăm từ miệng ông ta hai vị Mô Kim hiệu úy còn lại hiện đang hành nghề ở đâu, nếu may mắn chỉ cần mời được một trong hai vị thì mồ to mả lớn trên đời này đều tìm được hết.

Những việc sau này lão Trần chỉ nghe nói lại nên không biết tường tận. Sau khi lão đi Vân Nam không lâu, ở Tương Âm xảy ra một trận dịch lớn, Hồng cô nương của Nguyệt Lương Môn cũng nhiễm bệnh, trước khi nhắm mắt vẫn không được gặp mặt Gà Gô lần nữa.

Còn Gà Gô lại bái Liễu Trần trưởng lão làm sư, sau đó tới Hắc Thủy thành ở Tây Hạ, không ngờ gặp phải bất trắc bị trọng thương, nghe nói cổ nhân mắc nạn, không chết cũng lưu lạc ở đâu chẳng rõ thì nản lòng khoải chí, dẫn tân quyến tho một vị thần phu người Mỹ bỏ ra hải ngoại, không quay lại nữa.

Shirley Dương nghe lão Trần thuật lại chuyện trộm mộ năm xưa, chỉ thấy mù mờ như một giấc mộng, dường như hồ sơ ngăn cách giữa hai thế hệ chúng tôi và bọn lão phải sâu lắm chứ không vừa. Có điều trong thư tín nhật ký Gà Gô để lại không hề thuật rõ câu chuyện trộm mộ Bình Sơn, nếu không được nghe kể lại từ lão Trần mù, e rằng tất cả sẽ bị chôn vùi vĩnh viễn. Điều này khiến cô nàng tin vào sự xui khiến của số mệnh huyền bí, còn hỏi tôi có tin vào sự an bài của số phận hay không.

Tôi bảo đây chưa chắc đã là “số mệnh” gì cả, cái nghề đồ đẩu này đã lụi tàn từ thời Dân Quốc, truyền đến đời chúng ta còn được mấy người? Đây gọi là “mèo có đường mèo, chó có đường chó, chim câu sang lối khác bay”, nghề nhân đồ đẩu hàng ngày tiếp xúc với những ai, đương nhiên không thể thiếu đám nhân sĩ cùng ngành phong thủy, trộm mộ, cổ đồng, bọn họ lại chẳng túm lại với nhau ấy à. Nhưng nghe lão Trần mù kể chuyện lần này thực khiến chúng tôi được mở rộng tầm mắt, hôm nay mới xem như biết Ban Sơn, Xả Lĩnh đồ đẩu ra sao, phương pháp thực khác xa Mô Kim hiệu úy. Ai cũng nói phải Mô Kim là vua, xong cứ nhìn phương pháp đồ đẩu của Ban Sơn Xả Lĩnh muôn màu muôn vẻ, thực khiến người ta phải mắt tròn mắt dẹt, thì có kém gì Mô Kim.

Lão Trần than thở: “Lão phu nay cũng không dám ba hoa khoác lác. Cậu xem Ban Sơn Xả Lĩnh đều đã suy yếu thành ra thế nào rồi? Chỉ e rồi từ đây tuyệt tích, Mô Kim lại có vẻ bắt đầu chấn hưng, thiết nghĩ cũng có cái lý của nó. Ban Sơn Xả Lĩnh xuống tay quá tàn độc, không được như Mô Kim hiệu úy lấy Dịch làm tôn chỉ. Sinh sôi nảy nở ấy là Dịch, cổ nhân thật chẳng lừa ai bao giờ, tiếc là lúc đó lão phu tài trí trác tuyệt, duy chỉ chưa ngộ ra đạo lý này, giờ hiểu ra thì đã muộn.”

Tôi chợt nhớ ra truyện đồng nhân, đồng quỷ trong mộ cổ Bình Sơn mà lão mù nhắc tới, hình như giống với đồng long tôi từng gặp, cả đồng ngư khảm trên Tần Vương Chiếu Cốt kính, đều cùng một chủng loại, trước đây từng nghe lão nói vật này có liên quan tới quẻ số thời cổ, nhưng lúc đó chưa kịp tìm hiểu, giờ chợt nhớ ra bèn nhờ lão giảng giải giúp.

Lão Trần nói: “Nguồn gốc xuất xứ của những món minh khí này... lão phu khi xưa tuy là hạng học cao hiểu rộng, không thua Khổng Mạnh, nhưng thực chẳng đọc ra Sứ Dân Tí Mão trên mấy thứ đồ này. Vì sao mà biết thì phải nói tới một cơ duyên khác.”

330. Q.7 - Chương 51: Bảo Tàng Tự Nhiên

Lão Trần kể lại chuyện năm xưa, năm đó trước khi dẫn thuộc hạ xuống Vân Nam đồ đẩu, lão muốn đem hết số của cải châu báu đào được trong mộ cổ Bình Sơn ra định giá bán. Bình thường minh khí qua tay không nhanh như lần này, nguyên do là bởi chuyện trộm mộ ở Tương Tây đã ầm ĩ khắp nơi, khi ấy mặc cho dư luận xã hội lên án gay gắt hành động trộm mộ của bọn phiến quân thổ phỉ, dân buôn cổ vật khắp mọi nơi vẫn ùn ùn kéo đến, muốn nhân cơ hội này kiếm chút đỉnh.

Gặp đúng lúc thiên hạ đại loạn, cổ đồng bị rút giá, nhưng có giảm ắt có tăng, rất nhiều thương nhân đều muốn tranh thủ lúc này tích trữ một lô hàng thật giá thực, đợi khi thái bình có thể nói thách đến trời, thế nên giao dịch minh khí cổ đồng trước sau vẫn không hề gián đoạn.

Trong tỉnh có một tay trợ phú họ Tiền thích chơi đồ cổ, lão có đến mấy nhà máy sợi ở Thượng Hải, Thanh Đảo, sản nghiệp riêng trong vùng cũng nhiều vô kể. Ông chủ Tiền xuất thân từ gia đình đại Nho, chịu ảnh hưởng của gia tộc nên từ nhỏ đã thích chơi đồ cổ, lão đặc biệt phái người tới tìm lão Trần, đích thân lựa vài món đồ ưng ý, trong đó có cổ quan tài Gà Gô thấy con rết sáu cánh bái quan nhả đơn và cái lò luyện đơn bằng đồng xung quanh trong giếng đơn, cùng số đồng nhân đồng quỷ tạo hình kỳ dị cổ phác. Ông chủ Tiền mua được những thứ này như bắt được của báu, vui mừng ra mặt.

Lão Trần trước nay luôn tự cho mình hiểu biết hơn người, thường chê Dương Vũ khinh Khổng Mạnh, lúc nào cũng thấy mình tài cao học rộng, trên đời không ai bì kịp, chẳng xem các bậc thánh hiền tiền bối ra gì. Lão thấy cặp đồng nhân đồng quỷ không mất, tuy biết bên trong chắc chắn có điều kỳ lạ, nhưng không

đoán ra được là huyền cơ gì, xem lão ta có biết được nguồn cơn sâu xa trong đó không, song lời ra đến miệng lại thấy hơi mất mặt nên thôi.

Cuối cùng lão vòng vo tam quốc, mượn cớ đàm cổ luận kim, cũng moi được từ ông chủ Tiền lôm bơm vài điều. Ông chủ Tiền rất thích đọc Dịch, hơn nữa lại nghiên cứu sâu, biết rằng quẻ tượng bát quái ngày nay đều do đám hậu thế suy diễn mà ra, quẻ bói cổ xưa nhất không hề dùng quẻ “càn khôn cần chấn”, hình người và quỷ không mất bằng đồng xanh này đều là những dấu hiệu nguyên thủy nhất trong quẻ tượng cổ đại, muốn bói quẻ ít nhất phải gom đủ bốn miếng, tiếc là trong tay chỉ có hai, không thể thành một quẻ hoàn chỉnh.

Quẻ đồng xanh cổ phải có ít nhất bốn miếng mới có thể sử dụng, nghe nói người hiểu được thuật này có thể biết được thiên cơ huyền diệu, nhưng dụng pháp ra sao thì lão Tiền hoàn toàn mù tịt, chỉ biết quẻ đồng xanh ắt là cổ vật của tam triều trước kia. Tam triều ở đây ám chỉ ba nhà Hạ Thương Chu, những món gì thời Đường Tống đem so với văn vật tam triều còn không thể gọi là cổ vật, trong con mắt của tay nhà nghề thực thụ, giá trị sưu tầm của chúng không cần phải so sánh.

Còn cái lò đồng luyện đơn có lẽ là cổ vật cuối thời Tây Hán. Trên thân lò vẽ cảnh cổ nhân đang luyện tiên đơn, nét vẽ tinh xảo diệu kỳ, nhìn kỹ sẽ phát hiện ra những ký hiệu của quẻ bói bằng đồng xanh. Ông chủ Tiền trình độ tuy cao cũng không hiểu được ẩn ý trong đó, chỉ thấy món đồ này kỳ lạ, ẩn chứa nhiều bí mật sâu xa, có giá trị sưu tầm rất cao.

Lão Trần nghĩ bụng không hiểu ẩn ý thì để trong nhà làm quái gì, tiền ông chủ Tiền đi rồi cũng quên luôn chuyện này. Thời gian nhanh như tên bắn, chớp mắt đã hơn nửa thế kỷ trôi qua, lão chưa bao giờ gặp lại những quẻ bói bằng đồng xanh tương tự, câu chuyện năm xưa cũng trôi vào dĩ vãng, mãi đến khi tôi nhắc chuyện long chú trăm hồ mất lão mới chợt nhớ ra.

Lão bảo tôi: “Nếu cô cậu có cơ duyên hãy tập hợp bốn quẻ bói ấy lại, cũng là để lão phu được biết rốt cuộc là huyền cơ gì trong đó.”

Tôi nói: “Thực ra tôi chỉ vô tình thấy hai quẻ đồng xanh, bản thân tuy hứng thú nhưng không đến nỗi phải chạy khắp thiên hạ tìm xem cổ nhân để lại thiên cơ gì. Giờ tôi chỉ cần biết mộ cổ nào trên đời còn có kim đơn thôi. Cứu người như cứu hỏa, nếu không tìm được nội đơn trong cổ cây thì cô bạn tôi phải đi gặp cụ Các Mác mất.”

Lão Trần cười nói: “Cậu nói nghe kém quá, đời người ngắn ngủi có mấy chục năm, nhỏ bé hèn mọn như con sâu cái kiến, nếu phận sâu kiến mà biết được bí mật của ông trời thì dù thịt nát xương tan cũng không uống.”

Tôi lắc đầu cười khổ, lão Trần mù này tuy anh hùng xé bóng nhưng dã tâm vẫn còn lớn lắm, có điều giờ mục tiêu truy cầu đã thay đổi rồi, cảnh giới còn cao hơn, lại muốn biết cả bí mật của “thần tiên” kia đấy.

Tôi nghĩ Shirley Dương tin vào mấy thứ tôn giáo, lại rất ngoan đạo, có lẽ cô ấy sẽ tin mớ khái niệm “thiên cơ, khởi thị, thần minh” này, vậy mà cô nàng cũng lắc đầu, miệng bảo: “Hỏi một người Thượng đế hình dáng thế nào cũng giống như hỏi con cá vàng môi trường nước nó đang sống là gì, chẳng có ý nghĩa gì cả, tín ngưỡng chỉ nên là cõi đi về của tâm linh thôi.”

Lão Trần nói: “Còn về nội đơn cổ cây kia, ở Bình S Tương Tây có, mà không chỉ có một hai viên đâu, bởi Bình Sơn vốn là đơn cung, lại là một ngọn đước sơn, có vật này cũng là chuyện thường tình, còn những nơi khác thì hiếm lắm. Có điều Bình Sơn đã bị vét sạch cách đây mấy chục năm rồi, ngay cả huyết mộ người Động Di chẳng có tí minh khí nào cũng bị lũ trộm tép riu không ra giống gì kia khoáng sạch. Giờ cô cậu muốn đi tìm kim đơn trong mộ cổ thì chỉ có cách đi hỏi ông trời, bằng không thể giới này rộng lớn thế, có đi rách giày sắt cũng chẳng tìm được đâu.”

Tôi thấy tia hi vọng cuối cùng tắt ngúm, trong lòng không khỏi chán nản, xem ra tính mạng Đa Linh không cứu được rồi, nhưng chưa đến Hoàng Hà chưa ngã lòng, chỉ cần Đa Linh còn sống, tôi sẽ dốc sức tìm cách khác. Bấy giờ thấy trời đã tối, hôm nay chắc không kịp quay về Bắc Kinh, tôi và Shirley Dương đành nghỉ tạm ở nhà khách gần Cục Đường sắt.

Hôm sau tôi hỏi lão Trần mù có dự định gì cho những ngày tới, có muốn cùng bọn tôi sang Mỹ một chuyến hay không, lão bèn thở dài nói: “Cổ nhân từng thương cho kiếp phù du như một giấc mơ, thời gian thấm

thoát thoi đưa, một đời người gửi thân nơi cõi hư vô, trong đó có biết bao hỉ nộ ái ố, bi hoan tiều tụy, được mất hợp tan, sinh ly tử biệt, thay hình đổi dạng, đi hết cuộc đời tựa giấc chiêm bao, có tụ hợp có ly tán, đó chính là hai chữ vô thường. Lão phu không ngờ năm xưa từ biệt bên hồ Động Đình, là kiếp này mãi mãi không ngày tái ngộ, ngoảnh đầu nhìn lại thấy mới như hôm qua, về lý về tình cũng nên đến trước mộ cổ nhân Gà Gô tế bái một lần. Có điều cái thân già của lão phu đây e cũng chẳng sống được mấy hồi, thực không muốn chết nơi đất khách quê người, xa xôi vạn dặm, nên muốn trở về quê nhà Tương Âm một chuyến trước đã.”

Tôi đành mua vé tàu hỏa , cùng với Shirley Dương đưa lão lên tàu, còn hẹn trước tết Thanh Minh sẽ đi tìm lão, sau đó cùng đi Mỹ tảo mộ cho vị Ban Sơn đạo nhân cuối cùng Gà Gô.

Sau khi tiễn lão Trần mù, bọn tôi liền quay lại nhà khách thu dọn hành lý, trên đường mua một tờ báo, ngồi trên xe buýt lật lật vài trang, thấy có trang nội dung toàn là “Từ sau cải cách mở cửa, Đại hội Trung ương Đảng toàn quốc lần thứ mười một đến nay, trên tất cả lĩnh vực đều đạt được thành tựu to lớn ABC gì đó. Để làm phong phú thêm đời sống văn hóa của nhân dân thành phố Thiên Tân, bảo tàng Tự nhiên của thành phố đã bắt đầu mở cửa trở lại, lãnh đạo các cấp nô nức gửi lời chúc mừng”.

Tin tức kiểu này nhan nhản khắp nơi, chẳng có gì đặc biệt, nhưng có một điểm thu hút sự chú ý của tôi. Bản tin nói để làm phong phú thêm các vật phẩm trưng bày trong bảo tàng, một loạt các hiện vật văn hóa khảo cổ đào được ở tỉnh Hồ nam sẽ được đưa tới Thiên Tân trưng bày trong thời gian một tuần, địa điểm là phòng triển lãm số sáu, tầng hai bảo tàng.

Trong số các văn vật quý hiếm của tỉnh Hồ Nam có một số món được xếp vào hàng Quốc bảo do một kiểu bào yêu nước quỳen tặng, trong đó đáng quan tâm nhất là những cổ vật hiếm thấy trong lịch sử: “trang sức hình người không mắt bằng đồng xanh (đời Chu), lò đồng cừu sắc họa tượng, khảm vàng chạm bạc (đời Hán)...”

Tôi ngạc nhiên nói: “Lịch sử thật trùng hợp đến kinh người, chẳng phải những thứ này đều là báu vật hảo hán Ban Sơn Xả Lĩnh năm xưa đi đổ máu ở Bình Sơn đào được đó sao? Hóa ra được được kiểu bào yêu nước hiến tặng cho nhà nước rồi, lại còn mang đến Thiên Tân trưng bày cho mọi người cùng xem nữa.”

Shirley Dương đón lấy tờ báo xem qua một lượt, cũng nổi tính hiếu kỳ: “Ảnh đăng trên báo hơi mờ, sao chúng ta không tiện đường ghé qua bảo tàng Tự nhiên mục sở thị một chuyến?”

Hai chúng tôi tâm đầu ý hợp, lập tức không về nhà khách nữa mà tới thẳng bảo tàng Tự nhiên mua vé vào trong. Bảo tàng này được thành lập từ rất sớm, vào đầu những năm Dân Quốc gọi là Bảo tàng Bắc Cương, sau đổi thành Viện Khoa học Nhân dân, trong thời kỳ Đại Cách mạng Văn hóa từng bị gián đoạn một độ. Do mới mở cửa trở lại nên vật phẩm trưng bày không nhiều nhận gì, vậy mà khách tham quan vẫn đông nườm nượp, chủ yếu là đoàn thể các trường học, đa phần đều đi xem hóa thạch và tiêu bản các loài sinh vật cổ.

Xã hội bấy giờ đang định hành triển lãm, chỉ cần đi vào công viên cũng gặp phải thập cẩm các loại triển lãm như “Tiêu bản thai nhi dị dạng, Cổ thụ Tân Cương, Giải phẫu cơ thể người...”, thậm chí còn có cả triển lãm về các loài động vật quý hiếm, nào là chuột to bằng con lợn con, quái vật đầu người mình rắn... thủ đoạn muôn màu muôn vẻ, song cũng không thiếu cảnh treo đầu dê bán thịt chó. Chính vì vậy, tôi chẳng hứng thú gì với những thứ được trưng bày trong bảo tàng này, thấy bên ngoài có cầu thang dẫn lên tầng hai, là nơi “Trưng bày các hiện vật văn hóa khảo cổ đào được ở tỉnh Hồ Nam”, bèn dẫn Shirley Dương đi thẳng lên đó.

Từ ngoài nhìn vào thấy vật phẩm trưng bày quả thật phong phú, có tới vài trăm thứ văn vật to nhỏ được phân loại cẩn thận, bày đầy trong các tủ kính, đa phần đều là hàng giả cổ vì hàng thật sao có thể tùy tiện bày ra cho người ta xem thế này, nhưng khách tham quan thông thường cũng có nhìn cũng không phát hiện ra nổi, chỉ thấy mới lạ mà thôi. Người tham quan trên tầng hai không nhiều, quang cảnh có phần vắng vẻ.

Tôi đã từng xem qua vô số mình khí, nhìn những thứ ở đây đều có cảm giác quen quen, cười ngửa xem hoa đào qua một vòng, quả nhiên bắt gặp cái lò luyện đơn truyền thuyết bày ngay trên kệ, đúng như lão Trần miêu tả, dựa vào nhãn lực của mình, tôi đoán món đồ này tuyệt đối là hàng thật, có thể do hình dáng to lớn nên không lo bị trộm.

Shirley Dương nghĩ tới ông ngoài năm xưa từng ẩn thân trong lò đơn này thì bất giác ưu tư, ngỡ ngẩn như mất hồn. Tôi lại dán mắt vào đường nét hoa văn trên thân lò, muốn nhận rõ từng chi tiết trong bức họa, tiếc r lò đơn cách tử kính dễ đến cả mét, tuy tôi không bị cận thị nhưng vẫn không nhìn rõ được mấy chi tiết nhỏ, lại thêm trên thân lò chạm khắc tổng cộng tám bức “Tiên nhân hóa đơn đồ”, có mấy mặt nằm trong góc bị che khuất, đến nhìn còn không thấy nữa là.

Shirley Dương chợt nhớ ra cái máy ảnh luôn mang theo như hình với bóng lại để quên ở nhà khách, cô muốn chụp vài bức nên bảo tôi ở lại mặc sức ngắm nghía, còn mình vội vàng quay về lấy máy. Tôi đành một mình thông dong trong bảo tàng, ngắm nghía cái lò đơn mấy lượt, lại đi xem mớ que đồng được bày trong tủ, đầy đủ cả người cả quỷ, vệt đồng xanh đã lên màu loang lổ, dường như đều là hàng thật, tôi đang định lại gần nhìn cho rõ thì bỗng đâu xuất hiện một cảnh sát mặc sắc phục chẳng nói chẳng rằng vỗ vai tôi một cái.

Tôi chỉ chăm chăm đi xem quẻ cổ, nào nghĩ đến tình huống này, sự việc xảy ra bất ngờ nên có chút bàng hoàng, chẳng lẽ xem minh khí cũng là phạm pháp? Tôi ngỡ ngàng nói với anh ta: “Đồng chí cảnh sát ơi, đồng chí làm thế là ý gì? Tôi chỉ ngắm thôi chứ có làm gì đâu...”

Nào ngờ viên cảnh sát reo lên: “Đại đội trưởng, không nhận ra tôi sao?” giọng oang oang làm tôi như muốn ong cả óc.

Tôi định thần nhìn lại, hóa ra là một chiến hữu hồi còn trong quân ngũ, ngày trước từng cùng tôi vào sinh ra tử nơi chiến tuyến, Ngải Hồng Quân, biệt hiệu “Kẻ gây chuyện”. Từ khi rời quân ngũ đến giờ chưa lần nào gặp lại cậu ta, không ngờ hôm nay lại gặp trong bảo tàng Tự Nhiên này. Bất ngờ được trùng phùng với chiến hữu năm xưa cùng chui từ đồng xác chết khiến tôi vừa ngạc nhiên vừa vui mừng.

Tôi cười nói: “Lão Ngải này, cổ họng cậu vẫn to thế nhỉ, sao bây giờ lại đứng trong hàng ngũ công an thế này...” Đúng lúc định ôn lại kỷ niệm xưa với cậu ta, chợt có một bóng người rất quen lướt qua cửa phòng triển lãm làm tôi sững người, linh tính mách bảo có điều gì không ổn, giống như có kẻ kề dao sau gáy, nghĩ mãi không ra đã gặp ở đâu, trong lúc hấp tấp không kịp suy xét đầu đuôi, tôi vội gạt Ngải Hồng Quân ra, đuổi theo cái bóng bí ẩn kia.

331. Q.7 - Chương 52: Đêm Khuya Tĩnh Lặng

Tôi bước nhanh ra cửa, đúng lúc một đoàn học sinh đi tham quan ừa vào, chắn hết cả hành lang, đến khi rẽ được đám đông xuống dưới đại sảnh đã không thấy bóng dáng người kia đâu nữa.

Tôi lăm bầm chữ cứ như gặp ma, người vừa nãy rõ ràng đã gặp ở đâu rồi mà nghĩ mãi không ra, chẳng hiểu sao, tôi có linh cảm mờ mờ rằng đối phương đến đây vì lô cổ vật Hồ Nam đang trưng bày.

Đương khi thất thần thì Ngải Hồng Quân từ đằng sau đi tới, oang oác cái mồm: “Gì thế đại đội trưởng? Trông thấy ai à? Gì mà như mất hồn ấy. Lần này anh không được nói đi là đi luôn đâu đấy, đội tôi tan ca chúng ta cùng đi làm vài chén.”

Tôi sợ Ngải Hồng Quân nói to quá ảnh hưởng tới những người khác, liền kéo anh ta ra ngoài cổng bảo tàng, chuyện trò vài câu. Tôi nói: “Cái đồ thích gây chuyện nhà cậu, giờ làm công an kia đấy! Cổ họng to như cái thùng thuốc súng thế này thì trộm cướp cách hai dặm nghe thấy cũng phải chạy vội.”

Ngải Hồng Quân cười nói: “Thế mà lãnh đạo phân cục thấy cổ họng tôi trong treo nên cứ giữ lại đấy. Lần trước nghe các chiến hữu nói anh sắp ra nước ngoài phải không? Xem ra đất nước chúng ta không chiều nổi[40] anh rồi, định đi xa đầu cơ trục lợi hả?”

Tôi nói: “Bên nước ngoài làm gì có cái kiểu đầu cơ trục lợi, tôi cũng không phải sang đó buôn lậu. Cuộc sống vốn thay đổi, chúng ta đều thấy gì thích hợp thì làm thôi. Cậu mặc sắc phục lượn lờ trong bảo tàng làm cái quái gì thế? Không đi làm ăn à?”

Hỏi ra thì mới biết, thì ra Ngải Hồng Quân quê ở Hồ Nam, sau khi xuất ngũ được phân về công tác ở Thiên Tân, do công việc bận bịu, trước giờ không có thời gian về thăm quê. Lần này lô cổ vật của Hồ Nam được đưa tới Thiên tân triển lãm, trong đoàn đi cùng có em gái ruột của Ngải Hồng Quân tên gọi Ngải Tiểu Hồng, nên cậu ta mới tranh thủ thời gian tới thăm em gái.

Tôi nghĩ bụng cậu Ngải này thế chẳng phải có sẵn cửa sau đấy ư, vội nói với cậu ta: “Hãy khoan nói chuyện nhậu nhẹt, hiện tôi đang có việc gấp, cậu phải nghĩ cách đưa tôi đi lối cửa sau mới được.”

Ngải Hồng Quân nói: “Giữa chúng ta mà còn cần nói đến hai chữ giúp đỡ sao, có việc gì anh mau nói đi, trừ mượn súng ra thì ngay cái đầu này tôi cũng cho anh mượn được.”

Tôi nói: “Ai bảo là mượn súng nào? Chuyện là thế này, chị dâu cậu là người Mỹ cậu biết chưa? Nhìn bề ngoài giống người Trung Quốc ta, là bạn bè của nhân dân Trung Hoa, nhưng kỳ thực lại lớn lên bằng bánh bao tây, nói trắng ra thì là người Tây. Người Tây bọn họ thích nhất xem cổ vật Trung Quốc ta. Nghe nói cái lò đồng đời Hán trưng bày ở đây là thứ tổ tiên mấy đời về trước nhà cô ấy sưu tầm, cho nên có tình cảm vô cùng đặc biệt, vừa nhìn thấy liền nước mắt đầm đìa.”

Ngải Hồng Quân vội xen vào: “Đại đội trưởng, anh lấy vợ rồi à? Thế mà tôi chẳng được nửa chén rượu mừng...”

Tôi nói: “Cậu đừng có nói leo, tạm thời đã cưới dâu, đợi khi nào cưới sẽ nhất định mời cậu uống rượu. Muốn uống rượu mừng hả? Nếu muốn uống rượu mừng thì cậu phải giúp tôi, bởi vì chị dâu cậu nói, cô ấy muốn lại gần để nhìn kỹ món cổ vật này, tôi mà không đáp ứng được mong muốn nhỏ nhoi này, cô ấy sẽ bỏ tôi mất. Cậu nói xem tôi từng này tuổi rồi, tìm được một cô vợ khó khăn biết chừng nào.”

Ngải Hồng Quân lộ vẻ dăm chiêu: “Cổ vật Hồ Nam đều khóa trong tủ kính, tôi lại không phải bảo vệ của đơn vị này, trong tay cũng không có chìa khóa. Huống hồ chúng đều là Quốc bảo, dân đen như chúng ta đâu phải nói xem là xem, muốn sờ là sờ được, khách nước ngoài cũng không được dãi ngộ thế đâu. Nhưng đại đội trưởng đừng lo, để tôi hỏi em gái tôi xem, chưa biết chừng nó sẽ tìm cơ hội dẫn anh chị đi xem.”

Ngải Hồng Quân nói xong liền gọi em gái là Ngải Tiểu Hồng tới, giới thiệu để chúng tôi làm quen. Ngải Tiểu Hồng trước đây từng làm nhân viên thuyết minh, nói năng nhỏ nhẹ, tiếng phổ thông rất chuẩn, không thể tin nổi cô gái này lại là em ruột Ngải Hồng Quân. Tôi nói vài câu thắt chặt quan hệ trước, rồi hỏi xem cô ấy có thể đi cửa sau, mở tủ kính trưng bày cho chúng tôi lại gần quan sát mấy món cổ vật, chụp vài bức ảnh về nghiên cứu được không.

Không ngờ Ngải Tiểu Hồng chẳng có dễ gì, lập tức nhận lời ngay: “Không thành vấn đề, có lần cổ vật mang đến Thiên Tân lần này đều không phải hàng thật mà chỉ là hàng giả do chuyên gia mô phỏng làm theo, chúng dùng cho triển lãm. Theo quy định cổ vật cấp một đều được bảo quản trong kho đặc biệt, không thể tùy tiện chuyển đi chuyển lại, xem hàng giả cũng chẳng phải việc to tát, nhưng ban ngày không tiện, để đến tối em hỏi người trực đêm một tiếng, dẫn anh chị vào lối cửa sau tham quan.”

Tôi nghe nói là hàng giả thì đều không khỏi tất vọng, những món đồ thật kia chắc đều được bảo quản nghiêm mật trong kho báu dưới lòng đất, không có cơ duyên đặc biệt, cả đời này cũng e không cách gì nhìn thấy, đành từ bỏ ý định. Nhưng Ngải Tiểu Hồng lại nói: “Tuy là bất chước nhưng đều làm ra từ bàn tay chuyên gia, không thiếu một tiểu tiết nào, chẳng khác gì hàng thật, ngay cả vết nứt trên mặt cũng giống y như đúc.”

Tôi nghĩ lại, bọn tôi đến đây tham quan lò đơn, chủ yếu là muốn xem mấy bức tranh luyện đơn khắc trên thân lò, hy vọng sẽ tìm thấy manh mối kim đơn trong mộ cổ, nếu hàng giả làm y như thật thì những nét hoa văn chạm trổ chắc sẽ giống hệt, coi như bức ảnh chụp hàng thật vậy, cũng đáng để xem. Thế là tôi hẹn với Ngải Tiểu Hồng mười một giờ đêm nay gặp nhau ở cửa sau bảo tàng.

Ngải Tiểu Quân còn có việc bận, dặn dò Ngải Tiểu Hồng vài câu rồi vội từ biệt tôi, đạp xe đi mất. Tôi đứng ở cổng đợi Shirley Dương quay lại, đem câu chuyện gặp lại chuẩn hữu trước đây, tối nay có thể đi cửa sau vào tham quan kể qua một lượt, cô đương nhiên rất mừng, nhưng vừa nghe nói là đi xem hàng giả, cũng không khỏi thất vọng vài phần.

Đêm đó chúng tôi y hẹn đến cửa sau bảo tàng. Đó là một con phố nhỏ yên tĩnh, đêm khuya gió lùa cành cây khô đưa kéo kẹt, cả con phố dài không một bóng người.

Tôi gõ cửa, thấy Ngải Tiểu Hồng khoác áo ba đồ xuy quân nhân, tay xách đèn pin đón tôi và Shirley Dương vào. Cả khi bảo tàng yên ắng vô cùng, đèn điện trong tòa nhà chính đều tắt tối om, phòng bảo vệ phía ngoài có một bác trực ban, đã trao đổi từ trước nên Ngải Tiểu Hồng hỏi bác ta cho mượn chìa khóa, đoạn đi thẳng tới cửa. Đại sảnh được mở ra, bên trong là phòng triển lãm tiêu bản tối như hũ nút. Gian

sảnh này rất rộng, không gian trống trải, mỗi bước chân đều nghe âm vang côm cốp. Ngải Tiểu Hồng bật đèn pin soi xung quanh, các loài côn trùng và động vật hoang dã đã được chế thành tiêu bản để lưu giữ vĩnh viễn, ban ngày nhìn không sao, nhưng ban đêm thì quả là khủng khiếp.

Ngải Tiểu Hồng hình như cũng hơi sợ, quay lại nói với tôi: “Bảo tàng Tự nhiên này ban ngày và ban đêm khác nhau một trời một vực, có lẽ tại yên tĩnh quá, em không quen lắm.”

Kiểu không khí yên tĩnh quái dị này tôi đã quá quen, biết Tiểu Hồng không phải nhân viên bảo tàng, chắc cũng không thông thuộc khung cảnh và kiến trúc bên trong, tôi bèn cầm lấy đèn pin trong tay cô tiến lên phía trước, vừa đi vừa nói với Tiểu Hồng và Shirley Dương: “Tòa nhà này tầng một là bánh tông, tầng hai là minh khí, không yên tĩnh mới lạ.”

Ngải Tiểu Hồng không hiểu tôi nói gì, còn Shirley Dương đương nhiên là biết, bèn hạ giọng thì thào: “Đừng nói vớ vẩn, trong này toàn tiêu bản mô hình động thực vật, làm gì có thây người, bói đâu ra bánh tét.”

Tôi bèn tuôn ra một tràng, bảo tiêu bản động vật cũng là một loại cương thi, quá trình chế tác tiêu bản ở thời kỳ đầu chắc chắn tiếp thu rất nhiều kinh nghiệm ướp xác. Hơn nữa trong tiêu bản sinh vật cũng bao gồm cả mục “tiêu bản cơ thể người”, chẳng qua tiêu bản bánh tông sẽ không bị thối rửa hay quý nhập tràng. Nghe ông tôi nói thì vào thời nhà Thanh có một vị nữ thủ lĩnh nghĩa quân tên gọi Vương Quan Âm, bà ta không may bị giết hại, sau đó thi thể còn bị người nước ngoài ngấm ngấm mua bán để làm thành tiêu bản, sau chuyển tới Anh quốc triển lãm bằng đường biển, còn quảng cáo tùm lum là di thể của Thánh Mẫu ma quái, lợi dụng sự hiếu kỳ của người phương Tây với phương Đông huyền bí để lừa lấy tiền tài, loại tiêu bản cơ thể này rất không nhân đạo, không liên quan gì đến phổ cập khoa học cả.

Ngải Tiểu Hồng nghe tôi kể chuyện tiêu bản người thì mặt mày trắng bợt vì sợ, vội nói: “Anh Bát Nhất, tuyệt đối đừng nhắc lại chuyện này nữa, hôm nay em nghe người ta nói trong bảo tàng này còn có hai cái tiêu bản rất ... rất tà môn, nếu anh không phải đồng đội của anh trai em thì em không bao giờ dám dẫn anh chị vào đây giữa đêm hôm khuya khoắt thế này đâu.”

Tôi và Shirley Dương đều ngạc nhiên, không biết tiêu bản gì mà lại dùng hai chữ “tà môn” để hình dung? Ngải Tiểu Hồng dừng lại, chỉ vào cái tủ kính ở cuối gian đại sảnh nói: “Ồ trong cái tủ kia kìa, có tiêu bản của một con dơi trắng.”

Tôi ngạc nhiên nói: “Dơi trắng quả là rất hiếm, nhưng trên đời cũng không phải là không có, sao mà phải hốt hoảng thế? Em cứ nói ra để anh phân tích xem là thật hay giả nào.”

Shirley Dương nói với Tiểu Hồng: “Vật trưng bày trong bảo tàng nhiều, đương nhiên những câu chuyện và truyền thuyết liên quan cũng lắm, có những chuyện truyền hết từ đời này sang đời nọ, khó tránh tam sao thất bản, không thể tin là thật.”

Ngải Tiểu Hồng nói: “Đại khái là em nhất gan lắm, hôm nay em cũng chỉ nghe một bà trong nhà khách nói, bảo trong bảo tàng Tự nhiên này có tiêu bản một con dơi trắng, do một sơn dân bắt được trước Giải phóng...”

Câu chuyện Tiểu Hồng kể tôi cũng từng nghe qua. Tương truyền năm đó trẻ con thường bị mất tích, bách tính đều cho rằng có ông ba bị chuyên lừa gạt buôn bán trẻ con nên nhà nào nhà nấy không dám để con em mình ra ngoài, vậy mà trẻ con vẫn liên tục mất tích, khiến nhà ai cũng phải đóng kín cổng, nỗi hoang mang không biết bao giờ mới chấm dứt.

Về sau trong làng xuất hiện một lão già lưng thắt dải lụa trắng, lão ta bảo trẻ con đều bị quỷ đói Dạ Xoa ăn thịt mất rồi, con quỷ đói đó ăn nhiều thịt trẻ con sắp hóa thành hình nhân đầu thai. Trong số phụ nữ mang thai trong vòng trăm dặm ắt có người mang “quỷ thai” này, nay đã hết cách, chỉ có thể dùng thuốc phá những cái thai ấy rồi vứt hết vào núi sâu mà thôi.

Tư tưởng mê tín của bách tính trước Giải phóng đều rất nặng nề, họ lập tức tin ngay, kéo nhau đi khắp nơi ép phụ nữ mang thai uống thuốc phá thai, rồi mang thai chết vứt xuống một khe núi, ại chết bao sinh linh vô tội.

Trong núi có một người thợ săn, một hôm đuổi theo một con thỏ trắng, lạc đường chui vào hang đá, thấy bên trong xương trắng chất đống, đang khi hoang mang lo sợ thì thấy sâu trong hang thấp thoáng một cái

bóng trắng, bèn lấy đỉnh ba đâm ngay, rớt cuộc đâm chết một con dơi già màu trắng xám, từ đó trở đi trẻ con quanh vùng mới không mất tích nữa.

Có người nói con dơi già này chính là luồng ám khí giữa trời đất hóa thành trong thời kỳ hỗn mang sơ khai, chuyên ăn thịt người, còn biến thành lão già dùng thuyết mê hoặc dân chúng, lừa bách tính dùng thuốc phá thai, ném vào trong núi để nuôi dưỡng nó. Nhất định là Quan Âm Bồ Tát hiển linh, cho con thỏ trắng dẫn người thợ săn vào động, trừ hại cho dân, tiên Phật giáng thế chính là để cứu khổ cứu nạn, nếu không có Phật pháp chu toàn, chỉ dựa vào một người thợ săn hèn mọn thì sao đủ bản lĩnh giết lão yêu trong động? Câu chuyện người thợ săn lấy được xác dơi trắng lưu truyền rộng rãi, lập tức có mấy người Tây bỏ tiền ra mua, chế thành tiêu bản, để trong bảo tàng Thiên Tân đến tận bây giờ.

Câu chuyện này mười phần có đến tám phần là giả, có thể người thợ săn bắt được dơi trắng, đem bán cho người nước ngoài để chế tiêu bản là thật, còn lại đều không thể khảo chứng, quá nửa là những lời đồn đại truyền lại càng lúc càng vô căn cứ.

Tôi lại gần lia chiếc đèn pin trong tay soi vào tiêu bản dơi trắng, chẳng thấy có vẻ gì là con quỷ chuyên ăn thịt người khi còn sống. Đúng lúc định gọi Ngải Tiểu Hồng tới xem, để cô ấy không còn nghi thần nghi quỷ nữa, thì bỗng nghe thấy có tiếng bước chân vọng lại phía trên đầu, Ngải Tiểu Hồng nghe tiếng động này vô cùng kinh sợ, suýt chút nữa bỏ lê ra đất: “Là dơi già thành tinh sống lại đây!”

Một ý nghĩ chợt lóe lên trong óc, tôi nghĩ ngay đến cái bóng người nhìn thấy lúc ban ngày, liền bảo Shirley Dương và Tiểu Hồng: “Tầng hai có trộm...” chưa nói hết câu đã tức tốc lao lên lầu, nhưng cửa tầng hai khóa kín, Ngải Tiểu Hồng lại đang cầm chìa khóa nên tôi đành đứng ngoài lia đèn pin loạn xạ vào trong qua lớp cửa kính.

Trong bóng tối quả nhiên có một bóng người đang ngồi xổm ngay cạnh lò đơn, thấy tôi đột ngột xuất hiện ngoài cửa hẳn ta cũng kinh ngạc không kém, vội cầm đầu chạy lại phách cửa sổ, trèo qua bậc cửa thoát ra ngoài. Lúc này Tiểu Hồng và Shirley Dương cũng chạy tới nơi, vội tra chìa mở cửa.

Tôi gấp rút đẩy cửa bước vào, thấy cửa sổ mở toang, gió lạnh ùa cả vào phòng, người kia chạy quá nhanh, đã mất dạng trong bóng đêm từ bao giờ. Chúng tôi thấy không thể đuổi theo nên đành đóng cửa sổ lại, xem xét xung quanh, may mà chưa mất gì, vả lại toàn hàng giả, có hỏng hóc mất mát cũng chẳng phải chuyện lớn. Có điều lần đầu nhìn thấy những thứ này, do khoảng cách khá xa nên đến tôi còn tưởng là hàng thật, chẳng trách có kẻ nãy ý định ăn trộm lô cổ vật này.

Tôi nói với Ngải Tiểu Hồng: “Đằng nào cũng chẳng mất gì, anh thấy không cần báo cảnh sát, dân trộm cười thường hay chợt dạ sợ bị phát hiện, sau lần này nhất định không dám quay lại nữa đâu.”Bấy giờ Shirley Dương nhặt được trên nền nhà một cuốn sổ ghi chép bìa nhựa đỏ. Cuốn này trông rất bình thường, thường được phát trong nội bộ các đơn vị, ghi lại nhật ký công tác, có thể là của tên trộm khi nãy, trong lúc vội vàng tẩu thoát đã đánh rơi.

Tôi đón lấy cuốn nhật ký công tác từ tay Shirley Dương, giở ra xem qua, thấy trên trang đầu tiên có ghi tên họ chủ nhân: “Tôn Học Vũ”. Tôi lẩm nhẩm cái tên này, đoạn quay sang hỏi Shirley Dương: “Tôn Học Vũ là ai? Cái tên này hình như đã nghe ở đâu rồi, cô có ấn tượng gì không?”

Shirley Dương nói: “Bát Nhất, anh quên rồi sao, đây là tên của giáo sư Tôn, vị chuyên gia vẫn hay lên rừng xuống biển, thu thập Long Cốt thiên thư, nghiên cứu bùa chú và văn tự cổ đại đấy thôi. Không biết đêm hôm khuya khoắt thếầy ông ấy đến đây làm gì nhỉ?”

Tôi chẳng có ấn tượng tốt đẹp gì về giáo sư Tôn, liền cười nhạt nói: “Lão già này, hôm nay bị tôi phát hiện chân tướng, để xem từ nay lão còn mặt mũi nào nói tôi là dân đồ đầu...”, vừa nói vừa tiện tay lật cuốn nhật ký công tác, càng xem càng thấy rung mình kinh hãi, bối phác họa báu vật vô giá Tần Vương Chiếu Cốt kính cũng lù lù trong đó.

332. Q.7 - Chương 53: Cầu Huyền Trong Phủ

Trong cuốn nhật ký công tác giáo sư Tôn Học Vũ đánh rơi ở bảo tàng có vẽ hình Tần Vương Chiếu Cốt kính rất chuẩn xác, tuy tôi chưa được xem qua mặt sau của chiếc gương nhưng đặc điểm ngư phù không

mắt khảm bên mặt gương đồng thì không thể lẫn đi đâu được. Xung quanh hình vẽ chiếc gương cổ còn chú thích rất nhiều chữ, có thể là ghi chép kết quả nghiên cứu và phân tích của giáo sư Tôn.

Tôi cứ tưởng Tần Vương Chiêu Cốt kính đã được giáo sư Trần nộp cho nhà nước, lẽ nào ông lại ngấm ngầm đưa cho giáo sư Tôn trước? Giáo sư Tôn đêm hôm khuya khoác lên vào bảo tàng rút cuộc để làm gì?

Lòng đầy nghi hoặc, thấy cuốn nhật ký công tác chép nhiều nội dung, không thể tìm ra manh mối gì trong chốc lát, tôi liền gấp lại bỏ vào túi áo khoác, định về nhà xem sau, trước mắt phải lợi dụng cơ hội hiếm có này chiêm ngưỡng lò đơn đời Hán kia cái đã.

Lúc này mặt bên của tủ kính đã bị cạy tung, chắc chắn là do giáo sư Tôn đã làm, Ngải Tiểu Hồng thấy thế lập tức định báo cảnh sát. Tôi bèn khuyên can: “Đằng nào cũng chỉ là hàng giả, vả lại không mất mát gì, đừng vì chuyện nhỏ này mà làm phiền tới lãnh đạo cấp và cơ quan công an, họ đã quá vất vả rồi. Cảnh sát nhân dân vì nhân dân, quần chúng nhân dân chúng ta cũng nên đồng tâm đồng lòng với cảnh sát nhân dân, sao có thể mang hết mọi rắc rối đẩy cho cảnh sát như vậy? Em nên nghĩ cho anh mình mới phải.”

Tiểu Hồng vốn là một cô gái thật thà nên gật đầu nói: “Anh Bát Nhất quả không hổ danh trưởng thành trong lò rèn quân ngũ, lúc nào cũng nghĩ cho người khác, đúng là em không nên gây thêm rắc rối cho anh mình. Vậy chúng ta mau đi xem cái lò đồng ngũ sắc chạm vàng chạm bạc ấy đi.”

Tiểu Hồng dẫn tôi và Shirley Dương tới trước lò đơn, lần này chẳng có gì ngăn trở, mọi chi tiết trên lò đều hiện ra tước mắt, tôi hỏi Tiểu Hồng: “Em Hồng này, trong bảo tàng của các em có lời thuyết minh món đồ này không?”

Tiểu Hồng nói đương nhiên là có, nguyên một đoạn dài hần hoi, đều do chuyên gia viết cả, rồi theo đó giới thiệu luôn cho chúng tôi nghe.

Tôi nghe được một lửa đã quây quây lác đầu. Cái gọi là nội dung thuyết minh do “chuyên gia” dày công biên soạn đó so với lai lịch và công dụng thực sự của lò đơn Bình Sơn khác nhau một trời một vực, về căn bản là rất khập khiễng. Song đơn cung trong núi Bình Sơn Tương Tây không có mấy ghi chép trong sách sử, đến thời cận đại, ngoài đám Ban Sơn Xả Lĩnh từng đào qua mộ cổ này ra thì càng ít người biết đến, nghe mấy lời không đầu không cuối mấy ông chuyên gia bịa ra thà để tôi tự dựa vào nhãn lực và kinh nghiệm của mình suy đoán còn hơn.

Tôi giơ cao đèn pin soi lên thân lò để Shirley Dương nhìn cho rõ. Shirley Dương chỉ vào những chữ khắc nhấp nhô trên thành lò nói: “Thời Tần Hán tôn sùng phương thuật đơn được nên gọi việc luyện tiên đơn bắt tử là thuật Lư Hỏa. Những chữ khắc này có thể là được quyết.”

Trong đơn cung Bình Sơn có hàng đồng xác thối và quan quách được đào lên từ khắp mọi nơi, theo cách nhìn của hai tay trộm mộ sành sỏi là lão Trần và Gà Gô thì đây chính là nơi thực hiện hành vi bỉ ổi lấy người chết “luyện âm đơn”. Shirley Dương biết đọc cổ văn, cô nàng bảo những chữ khắc không hoàn chỉnh trên lò đơn đại ý nói rằng: “Cơ thể con người lấy thận làm nơi dẫn pháp, gốc sinh kim cội sinh mệnh, có lỗ thông lên cuống lưỡi. Thường tiết ra nước thần, trái là mồ hôi vàng, phải là dịch tiết ngọc, chảy xuống Đan Điền, Đan Điền đầy rồi chảy vào xương tủy, xương tủy đầy rồi chảy vào huyết mạch, huyết mạch đầy rồi chảy vào cung Nê Hoàn, cuối cùng chảy ngược vào thận, tuần hoàn như nhật nguyệt, sau khi chết nước vàng ngưng kết thành huyền châu.”

Tám bức tranh khắc hình tiên nhân luyện đơn trên thành lò, bốn bức mặt trước là phương pháp luyện âm đơn lấy huyền châu, nào là “mổ cổ thầy lấy thận, đun đun nấu nấu ninh hầm thành nước vàng dịch ngọc, trộn thêm chì thủy ngân luyện thành đơn hoàn”, nghe mà thấy buồn nôn.

Tôi nghĩ bụng không biết phương pháp luyện âm đơn này do ai nghĩ ra, nếu quả thật kim đơn được luyện ra từ cách đó, chỉ e là không phải tiên được bắt tử mà đáng mặt là thuốc độc chết người, ai ăn vào này xui xẻo thì có.

Bốn bức còn lại chỉ vẽ vẽ mấy dòng chữ khắc ngắn ngủi, trái ngược với âm đơn được quyết, nói về nội đơn, cũng chính là thứ nội đơn mà chúng tôi đang tìm.

Xưa nay luyện nội đơn tức là luyện khí. Khí có thể dưỡng hình, lại trùm khắp lục phủ ngũ tạng, là do thu phát theo thất tình, bắt nguồn từ ngũ nhạc tứ độc, có sáu trạng thái biến khí đầy đủ gồm: thanh trọc, trong

tĩnh, kiên cố như núi và sâu như nước; không có sáu khí này tất thể không thành công. Thanh long khí như mây lành vờn trăng; Chu tước khí như ráng hồng mặt nước; Câu trần khí tựa gió đen xu mây; Huyền vũ khí tựa khói quện màn sương.

Hồi ở động Bách Nhân tận cùng thảo nguyên Nội Mông, tôi từng tận mắt chứng kiến trong cơ thể to lớn của con chồn lông vàng già có một viên hồng hoàn chân đơn, cũng giống như ngư hoàng, la bảo, là dạng kết thạch trong cơ thể sinh vật. Theo quan niệm phong thủy, cái gọi là “sinh khí” đều mô phỏng lung mơ hồ, vô hình vô chất, nội đơn trong cổ thầy chính là kết tinh từ tinh hoa do sinh linh hấp thu giữa đất trời sông núi. Mục chữ “hóa” trong Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật đã trình bày tường tận, thực ra cái gọi là “nội đơn” hoàn toàn không thể kéo dài tuổi thọ, chứ đừng nói là trường sinh bất lão, mà chỉ là một dạng vật chất ngưng tụ từ sinh khí trời đất trong cơ thể sinh linh, nhưng pháp sư Giáng đầu Nam Dương muốn trừ thuật thi giáng cho Đa Linh tuyệt đối không thể thiếu được vật này.

Trước đây trong hoàng cung đại nội vốn sưu tầm rất nhiều nội đơn, trong chính sử ghi chép nổi tiếng nhất chính là “ngọc nhện” thời Bắc Tống, những viên nội đơn ngưng kết từ sinh khí đều có công dụng trừ thi độc triệt thi giáng. Nhưng nay những cổ vật đó hoặc đã bị huỷ bởi thiên tai nhân họa, hoặc thất lạc từ lâu, chỉ còn hy vọng tìm được trong minh phủ cổ mộ nào đó, đúng như lời cổ nhân đã dạy, tìm đơn được trong địa cung mộ cổ, chính là hành động “cầu huyền trong phủ”.

Nhưng trên chiếc lò đơn ngũ sắc chạm khảm vàng bạc lại không hề nói mộ cổ nơi nào có kim đơn, tôi vẫn chưa hết hy vọng, lại xem xét tiếp trên dưới chiếc lò, vừa xem vừa nói với Shirley Dương: “Giáo sư Tôn là chuyên gia nghiên cứu mật văn phù hiệu cổ đại, sao lại phải lén lút đột nhập vào bảo tàng xem chiếc lò này nhỉ? Chẳng lẽ lão già này cũng muốn nuốt đơn được cầu thần tiên bất tử hay sao? Tinh thần giác ngộ không đến nỗi thấp thế chứ, quần chúng nhân dân đã nuôi không lão bao nhiêu năm nay rồi...”

Shirley Dương chợt giữ lấy cái đèn pin đang khua khoắng trong tay tôi, rọi vào đỉnh lò: “Có thể giáo sư Tôn muốn xem phần này...phần thân trước lò đồng có nguồn gốc từ Quy Khư.”

Đỉnh lò trên cao là một khối hoa văn, được đúc rất tinh xảo, cả người và vật đều xoay nghiêng, thần thái cổ phát sinh động, hơi giống một bức tranh liên hoàn, trước là biển khơi sóng vỗ, “long bình” tùm tùm vác một chiếc cổ đỉnh lên bờ, hình dáng đặc điểm chiếc đỉnh này hoàn toàn giống với đỉnh đồng được người Hận Thiên dùng lò hỏa đúc thành.

Tiếp đó bách điều đua tiếng, một người như Thiên tử nằm ngang cạnh cái đỉnh, dường như chết rồi đem đỉnh cổ làm vật tùy táng, trên đỉnh đồng lần lượt trang trí bốn miếng cổ phù bao gồm: long, nhân, ngư, quý, đều khảm trên một mặt khay tròn trên thân đỉnh, nhìn rất giống Tần Vương Chiếu Cốt kính.

Tiếp theo là sơn lăng bị sét trời giội xuống, rất nhiều người cùng khiêng cái đỉnh khổng lồ ra khỏi mộ cổ, bấy giờ đỉnh đã chia năm xẻ bảy, còn bị người ta đem đúc thành lò đơn.

Bức tranh này hẳn là ghi lại lai lịch lò đơn, tiền thân chính là cổ vật người Hận Thiên tiến cống vào thời Chu vương, được một vị Chu Thiên tử nào đó chôn theo lúc hạ táng, sau đó do thiên tai tác động nên đồ dùng trong mộ cổ phơi cả ra ngoài, chiếc đỉnh đồng này bị người ta lấy đi, đem đúc thành lò đơn. Xem ra, mấy quả phù thượng cổ kia đều từ Quy Khư truyền tới.

Tôi biết người Hận Thiên tinh thông quẻ cổ, có thể soi nên chiêm bốc vạn tượng, nhưng có một việc tôi quên mất, đó là Tần Vương Chiếu Cốt kính đã là một bộ với mấy miếng quả phù không mất thần bí kia, nên bản thân nó cũng chính là một mặt của gương cổ Quy Khư, nếu thế thì lai lịch của tần Vương Chiếu Cốt kính e rằng không giống như lời giáo sư Trần đã nói. Lẽ nào chúng tôi đã bị lừa ngay từ lúc đầu, cái gì mà gương soi trần thi, cái gì mà mặt gương ngấm thi khí không được soi vào, đều chẳng liên can gì đến gương Nam Hải này. Tần Vương Chiếu Cốt kính có lẽ là thật, nhưng nhất định không phải là chiếc gương cổ mà chúng tôi vớt được trong con thuyền bị đắm dưới Nam Hải, có quý mới biết bên trong chiếc gương này ẩn chứa bí mật gì.

Sắc mặt Shirley Dương cũng chẳng dễ coi là mấy, cô nàng đương nhiên đã biết bọn chúng tôi bị lừa, nhưng ánh mắt lại toát lên nghi vấn: “Việc giáo sư Tôn đột nhập vào bảo tàng để xem lò đơn ngũ sắc, lẽ nào có liên quan đến tấm gương được gọi là Tần Vương Chiếu Cốt kính ông ta đang nghiên cứu? Ông ta say mê chiếc gương cổ ấy đến vậy, rốt cuộc muốn làm gì?”

Tôi nói: “Không muốn người khác biết trừ phi đừng làm. Nhật ký công tác của lão già ấy đã rơi vào tay chúng ta, về đến nhà khách xem kỹ một lượt, lo gì không tìm ra căn nguyên của lão.”

Chúng tôi lại xem xét chiếc lò đơn ngũ sắc trừ trong ra ngoài lần nữa, sau đó bảo Tiểu Hồng dẫn đi xem cổ quan tài quét sơn vẽ hình tiên nữ và các tác phẩm phục chế đồng quý đồng nhân, cảm thấy không bỏ sót thứ gì nữa mới hài lòng thỏa dạ.

Ngải Tiểu Hồng đưa chúng tôi ra khỏi cổng bảo tàng, tôi bắt tay cô khách sáo nói: “Anh với ông anh ưa gây chuyện của em là chiến hữu, em cũng như em gái anh vậy, không cần khách sáo nhiều lời làm gì, nhưng vẫn phải cảm ơn em tối nay đã dẫn bọn anh đi tham quan cổ vật, lại còn được biết thêm báu vật trấn quán của bảo tàng Tự Nhiên, tiêu bản dơi trắng thành tinh sinh tiền chuyên ăn thịt người nữa.”

Tiểu Hồng nói: “Anh Bát Nhất đừng trêu em nữa mà, sau này anh chị có thời gian tới Hồ Nam, em sẽ dẫn đi tham quan bảo vật trấn quán của Hồ Nam chúng em, đó là nhuận thu ngàn năm, một kỳ tích trên đời, ý nghĩa hơn tiêu bản dơi trắng nhiều. Anh đã nhìn thấy cổ thụ ngàn năm đích thị bao giờ chưa? Không phải là giả đâu nhé.”

Tôi cười hì hì nói: “Trước đây có nhìn một hai lần, nhưng không phải trong bảo tàng nên không dám xem lý, đợi lần sau tới chỗ em phải ngắm nghía cho đã đời mới được.” Nói xong liền vẫy tay từ biệt Tiểu Hồng.

Lúc chúng tôi ra về đã là nửa đêm về sáng trên đường chẳng gặp cái xe nào, đành cùng Shirley Dương đi xe “cửa bộ”, về đến nhà khách thì cả phổi lẫn khí quản đều đông cứng, tôi vội rót nước phích ra pha trà, rồi đến áo khoác cũng không buồn cởi, châm một điếu thuốc chuẩn bị xem cuốn nhật ký công tác của giáo sư Tôn.

Đang định gỡ ra đọc thì Shirley Dương đột nhiên giữ lấy cuốn nhật ký, nói: “Tôi thấy làm thế này không hay cho lắm. Đây đều là tâm huyết của giáo sư Tôn, chúng ta không nên xem trộm khi chưa được ông ấy đồng ý...”

Tôi nói: “Xem trộm cũng có dăm bảy loại, có một loại là vô tình mà nhìn thấy, lão ấy đánh rồi bị tôi vô tình liếc qua mấy cái, về lý mà nói thì không thể coi là xem trộm được. Vả lại trong thiên hạ này người trùng họ trùng tên nhiều vô số kể, chúng ta không xem rõ nội dung, chỉ dựa vào mỗi cái tên đã đưa cho giáo sư Tôn, làm thế sao được?”

Tôi cố gắng lay chuyển Shirley Dương, thuyết phục cô nàng cùng tôi kiểm tra cuốn nhật ký công tác. Lúc này trong nhà khách không có ma nào quấy rầy, nói ra thì Hồ Bát Nhất tôi cũng yêu thích khảo cổ nghiệp dư, đương nhiên cần tinh tâm xem xét tỉ mỉ từng trang một. Tôi bảo Shirley Dương: “Giáo sư Tôn từng nói với tôi công việc của lão toàn là cơ mật quốc gia, cái mả mẹ nhà lão, ba hoa bốc phét không phải đóng thuế mà, để xem lão chuyên gia chuyên nghiên cứu Long Cốt thiên thư này có bí mật quốc gia gì...”

Tôi sớm đã không nén được tò mò, vừa nói vừa lật vừa gỡ cuốn nhật ký. Cuốn sổ này trông rất đời bình thường, bên trong cứ vài chục trang lại cài một tấm ảnh màu trang trí, chụp toàn cảnh quang trong thành Bắc Kinh, bao gồm quảng trường Thiên An Môn, đại lễ đường Nhân Dân, Di Hòa Viên..., giấy sổ màu vàng nhạt, kẹp rất nhiều ngân phiếu, có lẽ dùng đã nhiều năm. Trang thứ nhất được đóng dấu đỏ văn phòng phẩm đơn vị nơi giáo sư Tôn trực thuộc, phía dưới có dòng chữ viết bằng bút chì “Thận trọng từ lời nói đến việc làm”, dưới cùng ký tên “Tôn Học Vũ”.

Lật sang trang thứ hai chỉ thấy có một dòng chữ, tôi và Shirley Dương đều bất giác sững người, lòng đầy kinh ngạc, đồng thanh buột miệng: “Sao giáo sư Tôn lại biết Quan Sơn thái bảo thời Minh nhỉ?”

333. Q.7 - Chương 54: Cuốn Nhật Ký Thất Lạc

Tôi nhớ lão Trần kể chuyện trộm mộ từng nhắc đến Quan Sơn thái bảo, khi Ban Sơn Xả Lĩnh hợp sức cùng trộm mộ cổ Bình Sơn, đã gặp phải một thi thể hình dung kỳ dị trong đường hầm trong lòng núi, nơi có lộ phòng lầu sắt dưới giếng đơn điện Vô Lượng, căn cứ vào di vật trên người xác chết thì đoán đó là Quan Sơn thái bảo trong đám trộm mộ thời nhà Minh.

Năm đó lão Trần và Gà Gô đi nhiều hiểu rộng mà vẫn chỉ nghe danh chứ không biết thực hư về Quan Sơn thái bảo, nghe nói họ hành tung vô cùng bí hiểm, việc Quan Sơn đến thần tiên cũng không đoán nổi, đám

trộm Xả Lĩnh bấy giờ đang đi tìm mộ cổ Bình Sơn nên chỉ mau chóng đem thi thể Quan Sơn thái bảo đốt đi cho xong việc.

Lời lão Trần văng vẳng bên tai, nhưng tôi và Shirley Dương hoàn toàn không ngờ trong cuốn nhật ký công tác giáo sư Tôn đánh rơi lại nhắc đến Quan Sơn thái bảo.

Tôi và giáo sư Tôn chỉ gặp nhau hai lần ở huyện Cổ Lam Thiểm Tây, hai bên ăn nói không hợp, vả lại người này tính tình úp úp mở mở, cứ định nói lại thôi, hình như có mối thâm thù với cánh đồ đẩu. Nhưng lão ta là chuyên gia khảo cổ, lại lén lút lút vào bảo tàng dòm ngó cổ vật, trong cuốn nhật ký công tác còn nghiên cứu về lịch sử dân trộm mộ thời cổ đại, xem ra nhất định là người có nhiều bí mật, những việc lão ta làm mới gọi là thần tiên cũng không đoán nổi.

Nhưng người biết quá nhiều bí mật lại không thể nói ra, nhất định sẽ khó sống yên, thời gian lâu dần, những bí mật đó sẽ trở thành tri kỷ, thành nỗi dằn vặt trách móc nội tâm, cho nên một số người lựa chọn cách trút bỏ đặc biệt để làm giảm áp lực cho chính mình, ví dụ như ghi lại chi tiết sự việc ra giấy. Tôn Học Vũ đại khái là loại người này, trong nhật ký công tác của lão, ngoài những bí mật ít ai biết đến được ghi chép tỉ mỉ, ý kiến chủ quan của cá nhân cũng lộ ra từng con chữ.

Tôi và Shirley Dương đọc thật kỹ cuốn sổ, giáo sư Tôn là bạn cũ lâu năm với Tôn Học Vũ, trước đây cũng từng nhắc đến chuyện lão với chúng tôi, thêm vào một vài suy đoán nữa, có thể dễ dàng hiểu được nội dung cuốn sổ ghi chép. Hóa ra cơ mật quốc gia mà giáo sư Tôn nhắc đến đúng thật là “cơ mật quốc gia”, có điều không phải là đương thời mà đa phần đều là tuyệt mật cổ đại.

Các nét văn hóa cổ xưa như bói quẻ, đoán điềm, dự ngôn, ám thị, cả Đông lẫn Tây đều được ghi chép lại, nội dung và hình thức đa phần rất thần bí, khó hiểu. Trong số đó có Long Cốt xuất hiện sớm nhất vào thời Yên Thương, cũng chính là chữ và quẻ bói khắc trên mai rùa, học giả đời sau gọi những văn tự thần bí cổ quái khó giải thích này là thiên thư hay mê văn.

Long Cốt thiên thư ghi lại nhiều nội dung bói toán, điềm trời, bắt tử, trường sinh; việc giải mã thư vừa khó vừa khô khan nên ít người theo đuổi. Tuy rằng trong quan điểm của người thời nay, nội dung những bói toán đó toàn nhầm nhai, là kết quả của thời kỳ khoa học còn chưa khai hóa, nhưng đối với công tác nghiên cứu các hoạt động xã hội, kinh tế, quân sự, chính trị mấy ngàn năm trước thì Long Cốt thiên thư vẫn có giá trị vô cùng quan trọng.

Nội dung công việc của Tôn Học Vũ chính là giải mã các bí mật cổ đại, chuyên phụ trách thu thập mai rùa, xương thú có khắc văn tự phù hiệu cổ được khai quật từ khắp mọi nơi, tuy thu gom sắp xếp dễ dàng, nhưng để giải mã cả một hệ thống những văn mật cổ đại không cùng bối cảnh lịch sử mà không có bất cứ tư liệu tham khảo nào, thực khó hơn lên trời. Có khi chỉ một phù hiệu đơn giản đã tốn mất vài tháng nghiên cứu khảo chứng. Công việc gian khổ khô khan này sau một thời gian dài đã biến giáo sư Tôn thành con người tính tình quái gở, nhưng lão vẫn si mê không rút chân ra được, thậm chí nói lão già này đã bị “tẩu hỏa nhập ma” cũng không quá chút nào.

Tận đến thời nhà Đường khi cuốn Long Cốt mê văn phả ra đời, việc nghiên cứu Long Cốt thiên thư cuối cùng mới có bước tiến triển thực sự, nhưng từ đó đến nay lại gặp phải một trở ngại không thể vượt qua, đó chính là quẻ tượng và cơ số.

Thời Tây Chu thịnh hành diễn quẻ, quẻ tượng từ những lần soi đuốc bói rùa, là cảnh giới cao nhất của thuật bói toán, gọi là “thiên cơ”. Ngày nay có thể nhiều người không lý giải nổi vì sao cổ nhân đã có thuật đoán hung cát phúc họa, mà còn phải dùng quẻ tượng diễn giải chứ không miêu tả trực tiếp kết quả?

Thực ra không phải chỉ có diễn quẻ đoán thiên cơ, các thuật tiên đoán trong lịch sử Trung Quốc như Thôi Bôi Đồ, Mã Tiền Khóa, Mai Hoa Thi, Thiêu Bính Ca đều hết sức mập mờ khó lý giải, đa phần đều cố làm ra vẻ huyền hoặc, mang hết thấy những tiên đoán bí mật truyền lại bằng lời bóng gió, hoặc đủ kiểu tranh vẽ, thi ca, để hậu thế tự diễn giải ý nghĩa, cốt tình không nói luôn ra kết quả.

Kỳ thực loại hình này chính là cách thể hiện quan niệm truyền thống thời cổ đại, cổ nhân cho rằng: “U thâm vi diệu, thiên chi cơ dã; tạo hóa biến dịch, thiên chi lý dã. Luận thiên lý ứng nhân, khả dã; tiết thiên cơ dĩ hoặc nhân, thiên tất phạt chi.”

Ý nói “thiên đạo” không ngừng biến đổi có thể đàm luận, để con người hiểu được đạo lý thiên nhân tương ứng, nhưng “thiên cơ” lại không thể nói rõ, bởi thiên cơ vi diệu dễ làm con người ta mê hoặc ngộ công, thường có câu “thiên cơ bất khả lộ”, người quân tử phải “tàng khí tại thân, đợi thời hành động”.

Mười sáu quẻ Chu Thiên thời Tây Chu lại biến hóa cùng trời đất, soi sáng vạn vật không gì giấu được. Theo như ghi chép trong Long Cốt thiên thư, khi quẻ số Chu Thiên ra đời, ban đêm có quỷ kêu khóc, sau đó nước sông Hoàng Hà dâng lên, nhấn chìm vô số người và súc vật, chỉ vì cơ mật của tạo hóa bị tiết lộ từ đó, cho nên mới bị hủy mất một phần hai, chỉ để lại tám quẻ trên đời.

Những quẻ bói thất lạc này đã trở thành nút thắt cổ chai trong công trình nghiên cứu của giáo sư Tôn, quẻ tượng cổ đại ghi trên mai rùa lại muôn hình vạn trạng, giống như một kho thông tin quý giá đồ sộ có một không hai, nhưng không có quẻ số Chu Thiên thì cơ bản không cách gì lý giải, thành quả cả đời lao dốc lòng dốc sức nghiên cứu chỉ thiếu mỗi chiếc chìa khóa then chốt này thôi.

Cũng bởi giáo sư Tôn tính tình bảo thủ, không hiểu nhân tình, lại ngoại giao kém nên thường không được coi trọng xứng đáng. Những lão nhất quyết đắm đầu vào ngõ cụt, định tìm ra quẻ số Chu Thiên, giải mã hoàn toàn quẻ bói Long Cốt Chu Thiên, đến lúc đó trong ngoài nước đều chấn động, cũng không uống công lao bao năm đổ tâm huyết.

Bí mật cổ đại đa phần đều ẩn giấu trong các di chỉ, mộ cổ hoặc hang động. Bởi vì mộ cổ nằm sâu dưới lòng đất, không gian khép kín, minh khí tùy táng trong đó thường được giữ gìn nguyên vẹn nên giáo sư Tôn đặc biệt đặt nhiều hy vọng, mỗi khi cơ quan khảo cổ phát hiện ra lăng tẩm mộ cổ là lão chỉ chăm chăm vào mai rùa, xương thú và chữ khắc trên đỉnh đồng, hy vọng tìm ra chút manh mối nào đó.

Nhưng khảo cổ khai quật sau Giải phóng đa phần đều là bị động, những mộ cổ chưa từng bị phá hủy lại phải niêm phong bảo vệ theo quy định. Giáo sư Tôn quanh năm công tác tại cơ sở và hiện trường khảo cổ, những năm gần đây được tận mắt chứng kiến mộ cổ khắp nơi mười cái rỗng cả mười, không biết đã bị dân trộm mộ các thời lọc đi lọc lại biết bao nhiêu lần.

Có vài lần nhân viên khảo cổ phát hiện ra những mộ cổ tương đối ít hố đào, còn mừng thầm, tưởng bên trong ít nhiều cũng còn lại vài món đồ, ai ngờ khi vào đến nơi, đáy mộ đã bị đào lỗ chỗ như cái tổ ong. Thì ra dân trộm mộ thời xưa có thể quan sơn tằm táng; đào hầm thẳng tới địa cung, tránh được đất dày đá lớn trên đỉnh mộ phần. So với kinh nghiệm, khí giới và phương pháp kế truyền mấy ngàn năm của dân trộm mộ thời xưa, phương pháp khảo cổ ngày nay rõ ràng vụng về, lạc hậu và lè mề hơn nhiều.

Chuyện này làm giáo sư Tôn đau đầu nhức óc, hận bọn trộm mộ đến tận xương tủy. Những tên này tự cổ chí kim cha truyền con nối, đào mộ suốt mấy ngàn năm nay mới dẫn đến cảnh đa phần lăng mộ với những văn vật quý giá chôn trong đó đều chỉ còn là một hố đất trống trơn. Nếu bọn trộm mộ không quá đông như vậy thì các loại quẻ tượng thần bí trong Long Cốt thiên thư đã được phá giải từ lâu, giá trị và thành quả nghiên cứu của giáo sư Tôn sẽ được thừa nhận, lão đi tới đâu cũng sẽ được người ta kính trọng, nhưng giờ lão chỉ có thể ngồi đó đổ ố kị, than thân trách phận ngày này qua tháng khác, chốc chốc lại thở ra cái giọng bất mãn.

Chút lòng tư lợi về địa vị học thuật cũng chỉ là một phần nhỏ, phần khác giáo sư Tôn đã phải bùa của Long Cốt thiên thư, nếu không làm rõ được lời giải về thiên cơ trong những quẻ bói khắc trên mai rùa kia, thì đêm ngày lão ăn không ngon ngủ không yên.

Có lần giáo sư Tôn vô tình túm được một manh mối quan trọng. Số là vào thời nhà Minh, ở tỉnh Tứ Xuyên có một nhánh thế gia vọng tộc, chuyên giả quỷ giả thần đi gây tai họa, rất giỏi yêu thuật, lại thông hiểu một phương thuật phong thủy gọi là “Quan sơn chỉ mê”, nam gọi “thái bảo”, nữ xưng “sư nương”. Bọn người này giỏi mê hoặc lòng người, thế lực to lớn, cuối thời nhà Minh, năng lực thống trị của chính quyền yếu đi rõ rệt nên không làm gì được chúng.

Đứng đầu Quan Sơn thái bảo là một người giàu nứt đổ đổ vách trong vùng, họ Phong, ông ta hiểu được đạo lư hỏa, luyện khí dưỡng hình, có bản lĩnh thông thiên, gia sản vô địch trong thiên hạ, thu nạp vô số môn đồ đệ tử, tự phong là “Địa Tiên”. Người này không chỉ nghiện trộm mộ, đã khai quật không ít mộ cổ, mà còn nghiện cả xây lăng, suốt mấy chục năm đã xây được một thôn Địa Tiên ngay trong lòng núi. Tuy gọi là thôn trang nhưng kì thực là âm trạch, cũng chính là huyết mộ.

Ông ta đem số minh khí, quan quách, đàn đỉnh[41] và tượng gốm đào được, thậm chí các loại vật liệu xây dựng quý hiếm trong mộ như gạch gỗ cũng được ông ta nhất loạt sưu tầm trong mộ thành của mình, xây nên rất nhiều mộ thất phong cách quái dị, bên trong cũng bố trí đủ các loại bẫy rập; trong thành Địa Tiên còn đúc cả vách sắt màn bạc, đặt “Toàn Cơ lâu[42]”, chất đầy vật khí báu trong sơn lăng các triều.

Nếu nhìn ằng con mắt hiện đại, vị Quan Sơn thái bảo này có thể đã mắc phải một chứng thần kinh bất thường nào đó, rất có thể là một kẻ điên say mê phong thủy, lăng mộ, bẫy rập thái quá, không biết vì động cơ gì mà suốt nửa đời người chỉ lo xây cho mình một nhà “bảo tàng mộ cổ” như thế. Có truyền thuyết nói người này đã đào được một ngôi mộ táng lớn trong vùng, khai quật được Long Cốt quẻ đồ, biết được thiên cơ bên trong, từ đó trở đi tính tình thay đổi, cho nên mới xây thôn Địa Tiên chôn giấu sự thật cho trăm năm sau. Còn nguyên nhân thực sự khiến ông ta xây dựng Quan Sơn lăng thì chỉ mình ông biết mà thôi.

Cuối đời nhà Minh, giặc cỏ Trương Hiến Trung dẫn đại binh tiến vào đất Xuyên, ông ta bèn dẫn toàn bộ gia tộc trốn vào núi sâu, đem hết nam nữ lão ấu trong tộc và đám thợ đào núi xây lăng giết ngay trong mộ, sau đó khởi động cơ quan thả đá chèn mộ, chôn sống luôn bản thân mình bên trong. Dân địa phương đều gọi thôn Địa Tiên thần bí này là “mộ Phong Vương”, nhưng từ đó về sau không còn ai biết vị trí thôn Địa Tiên ở đâu nữa.

Việc này không có sử liệu ghi chép rõ ràng, chỉ là giáo sư Tôn trong chuyến công tác Tứ Xuyên được nghe sơn dân kể các truyền thuyết về “Địa Tiên âm trạch”, song mỗi người kể một kiểu, thậm chí khó mà phân biệt đâu thật đâu giả, vả lại cùng với thời gian, người biết chuyện này cũng ngày càng ít đi.

Giáo sư Tôn trong quá trình công tác dần tiếp cận được nhiều thông tin khiến lão càng thêm tin tưởng, quả thật vào thời nhà Minh từng có thôn Địa Tiên của Quan Sơn thái bảo. Năm đó đội quân giặc cỏ của Trương Hiến Trung sau khi vào Tứ Xuyên đã nhất loạt đào núi quật mộ, sách sử còn ghi “giặc cỏ vào sơn huyện địa để tìm kim thư ngọc phù và Long Cốt thiên thư giấu trong Địa Tiên, không tìm được nên giết hại vạn người, đem xác lấp khe”, rất có thể toán quân nông dân muốn quật mộ Quan Sơn nhưng không tìm ra vị trí, bèn giết dân chúng địa phương trút hận, sau đó đem xác lấp đầy hố rãnh đã đào.

Ngoài ra còn một số ghi chép vụn vặt cũng chứng thực việc này từ những góc nhìn khác. Bên trong cái nhà bảo tàng mộ cổ sâu trong đất Tứ Xuyên do kẻ trộm mộ dốc lòng xây nên này tàng chứa vô số báu vật quý hiếm của mộ cổ nhiều đời, không chỉ vậy, nhiều khả năng còn có cả mật khí quẻ bói thời Tây Chu.

Thế là giáo sư Tôn bèn làm báo cáo, đề nghị cấp trên phê chuẩn cho phép lão lập một tổ chuyên gia, tới Tứ Xuyên tìm thôn Địa Tiên, kết quả lại bị nhiều người chỉ trích, bảo lão giỏi nghĩ viển vông, Quan Sơn thái bảo chẳng qua là truyền thuyết dân gian, hiện nay sức người sức của đều hết sức khó khăn, sao có thể chỉ dựa vào những thông tin vô căn cứ mà hao tổn nhân lực vật lực đi tìm ngôi mộ về cơ bản không tồn tại trên đời được?

Giáo sư Tôn vấp phải cái đỉnh, bị mọi người bảo là thần kinh nên đành nín nhịn, âm thầm thu thập tài liệu, mỗi lần đi công tác ở Tứ Xuyên đều tranh thủ thời gian len lỏi vào các bản làng, nghe ngóng điều tra khắp nơi, nhưng càng đi sâu vào trong, lão càng phát hiện ra rằng vị trí cụ thể của mộ cổ Quan Sơn về cơ bản là không thể tìm ra.

Nghe nói trong các ngành nghề truyền thống của Trung Quốc, đứng đầu chính là Mô Kim hiệu úy, tinh thông Tầm long sưu sơn, Phân kim định huyết, thuyết Quan sơn chỉ mê của Quan Sơn thái bảo lại bắt nguồn từ cổ thuật được phái Phát Khư Mô Kim lưu truyền lại từ thời Hậu Hán, nên nắm rõ về phong thủy Thanh Ô hơn hết. Quan Sơn thái bảo vốn là cao thủ trong nghề trộm mộ, lăng mộ họ xây chắc chắn trang bị những phương pháp chống trộm người thường không thể nào tưởng tượng, thậm chí ngay cả địa điểm chính xác cũng vô phương tìm kiếm. Có thể trăm ngàn năm nữa, câu đố về mộ cổ Địa Tiên vẫn chỉ là một truyền thuyết dân gian.

334. Q.7 - Chương 55: Dối Trên Gạt Dưới

Giáo sư Tôn vì tìm kiếm bảo tàng mộ cổ thành Địa Tiên đã đổ biết bao công sức, cuối cùng lại chẳng được gì. Tư liệu về phái trộm mộ Quan Sơn thái bảo đời Minh lão thu thập chính lý suốt mấy năm nay, hết thấy đều ghi trong cuốn nhật ký công tác này, nhiệt huyết đến cuối cùng đã có phần nguội lạnh.

Nhưng trong quá trình nghiên cứu về Quan Sơn thái bảo, từ những lời đồn đại trong nhân gian và ghi chép trong sách sử, lão đã tìm hiểu được rất nhiều bí mật về hoạt động trộm mộ thời cổ đại, biết được từ xưa trên đời đã không có người bất tử, cũng không có mộ nào là không thể đào, chỉ cần là mộ cổ thì sớm muộn cũng có ngày bị quật lên. Thuật trộm mộ không nằm ngoài tứ quyết “vọng, văn, vấn, thiết”.

“Vọng” là quan sát hình thế phong thủy, trên xem thiên văn dưới dò địa mạch để xác định vị trí và bố cục của mộ cổ, quyết này yêu cầu phải hiểu rõ mạch đập của dãy núi dòng sông cùng nhật nguyệt tinh tú, thực vô cùng sâu xa huyền diệu, những tay trộm mộ thông thường không thể nắm được; ngoài cách xem mộ này, còn có thể thông qua quan sát sự khác thường của mặt đất, thổ nhưỡng và cây cỏ để tìm huyệt mộ, gọi là “nhìn vết bùn phân sắc cỏ”.

“Văn” cũng chia hai cách: nghe và ngửi, có những người được trời phú cho khứu giác vô cùng tinh nhạy, có thể dùng mũi phân biệt các mùi vị đặc thù nơi núi cao rừng sâu; lại có người thính giác nhạy bén, luyện đến trình độ “gà báo sáng, chó canh đêm”, có thể lắng nghe mọi âm thanh của thế giới tự nhiên, đoán được tình hình dưới lòng đất, nếu thính giác bình thường cũng có thể nhờ vào công cụ trợ giúp, ví như “Ung thính pháp” chôn hũ xuống đất dùng tai nghe ngóng mộ huyệt.

“Vấn” tức thông qua “hỏi thăm” cư dân bản địa, tìm hiểu thông tin và vị trí mộ cổ từ một góc độ khác, may mắn có thể đạt được kết quả không ngờ; ngoài ra còn có một cách tương đối thần bí, đó là hỏi trời, nghe nói dân trộm mộ thời cổ có thể thông qua gieo quẻ để suy đoán, xác định kết cấu mộ cổ cũng như hung cát trong mộ, nhưng thuật này đã tuyệt tích từ lâu, đến nay không còn ai thông hiểu.

Cuối cùng là “thiết”, chủ yếu là các phương pháp đào mồ quật mả của dân trộm mộ, như làm thế nào lợi dụng sơ hở, dùng các loại công cụ đào bới huyệt động, bao gồm Phân kim định huyệt, đào thẳng xuống địa cung, rồi xẻ núi rẽ trời bằng cuốc to xẻng lớn, lại cả dùng tê tê Huyệt Lãng đào hầm thông mộ.

Giáo sư Tôn biết thì nhiều vậy, chứ “vọng, văn, vấn, thiết” vốn là tuyệt học đồ đẩu lưu truyền đã mấy ngàn năm, dù có thể nghe ngóng trong dân gian, nhưng không được truyền thụ thực sự thì không có cách nào nắm được, huống hồ đa phần những cổ thuật trộm mộ này đều đã thất truyền từ lâu.

Thông thường đến nước này cũng đủ để nản lòng rồi, nhưng Tôn Học Vũ tính tình bảo thủ, đã tâm niệm việc gì thì hết sức cố chấp, lão chưa đến Hoàng Hà chưa nản chí, chưa thấy quan tài chưa nhổ lệ, vẫn muốn đi tìm Địa Tiên đến mức quên ăn quên ngủ, đêm ngày vọng tưởng tới quẻ bói thiên cơ giấu trong Toàn Cơ lâu.

Ông trời có lẽ không phụ người có tâm, Tôn Học Vũ trong một lần sắp xếp lại hiện vật cổ tịch vô tình biết được một bí sử. Vào thời Chu Mục vương từng có một chiếc đỉnh cổ được đúc từ long khí Nam Hải, trên đỉnh có tám gương cổ và bốn quẻ phù, chiếc đỉnh đến từ Quy Khư được làm bằng chất liệu đồng xanh hiếm có, do hải khí ngưng tụ trong đỉnh đồng nên đồng tính vẫn nguyên vẹn sau cả ngàn năm, niên đại càng lâu thì sắc đồng xanh lục càng sậm.

Gương cổ và quẻ phù khảm trên đỉnh đồng đều là tinh túy của thuật soi đuốc diễn quẻ thời Tây Chu, có thể lợi dụng hải khí tích tụ trong đồng xanh mà suy diễn tượng mai táng. Người xưa mê tín tin vào hình thể lý khí trong phong thủy, trong đó quan trọng nhất chính là “khí”, còn gọi là “sinh khí” trong long mạch, những dị tượng ảo ảnh giữa biển khơi đa số đều do hải khí biến đổi mà thành. Hải khí trong Quy Khư tức là “long khí trong long mạch”. Bất cứ mảnh nhỏ nào trên chiếc đỉnh cổ Quy Khư cũng có thể biến một huyệt mộ vô cùng bình thường thành nơi có phong thủy quý sinh khí ngưng kết, còn gương cổ trên đỉnh đồng lại có thể dùng để suy đoán vị trí mộ cổ.

Lúc đầu giáo sư Tôn hoàn toàn không tin cổ đỉnh Quy Khư có thật, nhưng qua thời gian dài khảo chứng, lão mới biết chuyện này không phải hoàn toàn vô căn cứ. Nhưng đỉnh đồng từng là vật bồi táng chôn cùng Chu Mục Vương, về sau khi lăng tẩm Chu Mục Vương bị khai quật, chiếc đỉnh đồng được phát hiện đã bị sét đánh vỡ, tám gương và bốn tấm cổ phù lần lượt bị người ta lấy mất, từ đó thất lạc bốn phương.

Truyền thuyết dân trộm mộ gieo quẻ hỏi trời tìm cổ mộ đại táng trong lịch sử rất có thể bắt nguồn từ chiếc đỉnh cổ Quy Khư. Nghe nói gương cổ Quy Khư vô cùng phức tạp thâm ảo, thông qua chỉ dẫn của quẻ phù, có thể dựa vào biến hoá tụ tán của sinh khí xung quanh mà hiện lên các quẻ tượng khác nhau. Giáo sư Tôn biết quẻ phù Chu Thiên tổng cộng có mười sáu quẻ, trên chiếc đỉnh cổ chỉ có bốn quẻ long, quý, nhân, ngư, chuyên dùng để quan sát huyệt khí âm dương, dùng nó để phá giải quẻ tượng Long Cốt Tây Chu tuy là việc

không thực tế lắm, nhưng đây là điểm đột phá quan trọng, dựa vào kinh nghiệm tích lũy của lão trong mấy chục năm chuyên tâm nghiên cứu mật văn phù hiệu cổ đại, ít nhất cũng có vài phần tự tin sẽ đọc được quẻ tượng hiện ra trên bốn quẻ này, chỉ cần có trong tay chiếc gương đồng huyền cơ vô song kia là có tia hy vọng tìm ra thành Địa Tiên.

Nhưng đến tận giờ, những giả tưởng ấy vẫn chỉ là một toà lâu trống rỗng trong đầu giáo sư Tôn. Sau khi cổ đỉnh Quy Khư nứt vỡ, đỉnh đồng liền bị nấu chảy để đúc thành lò đơn, gương cổ và quẻ phù thất lạc từ đó, chúng đều là những mật khí phong thuỷ trong mắt người xưa, có trời mới biết đã bị tay mộ chủ có con mắt tinh đời nào đó mang theo xuống suối vàng rồi. Giáo sư Tôn không tiền không thế, chỉ dựa vào mỗi sức lực, muốn tập hợp chúng lại xem chừng quá khó.

Nhưng cổ nhân có câu ý trời khó lường, cơ duyên vừa vặn, lão quả thực đã đợi được đến lúc cơ hội tới. Cách đây hai năm, giáo sư Tôn đi công tác ở Nội Mông, ở nhờ nhà một người chăn gia súc, được nghe kể một câu chuyện vô cùng kỳ lạ, khi ấy thảo nguyên Nội Mông đã bị sa mạc hoá nghiêm trọng, nhưng có một nơi cỏ xanh vẫn tốt tươi, nhìn xa như một bãi cỏ xanh ngắt, diện tích không lớn lắm, ước khoảng vài chục mét vuông.

Trong bãi cỏ này có nhiều chồn hôi ẩn náu, thành đàn thành lũ cứ chui ra chui vào, thần thái hết sức quỷ quái. Trước đây mục dân bản địa rất ít khi nhìn thấy chồn hôi nên cho rằng đây là điềm gở, bảo nhau dắt chó và súng săn đi giết sạch bọn chúng. Chó săn trên thảo nguyên giỏi nhất là bắt chuột đồng nên bắt chồn hôi cũng chẳng có gì khó, không tới một ngày đã cắn chết hơn trăm con chồn hôi lớn nhỏ, xác chồn la liệt mặt đất.

Sau khi giết hết chồn hôi, mục dân bắt đầu lột da chồn, châm lửa đốt bãi cỏ xanh, có người trong số họ nhìn thấy một vật hình rồng bằng đồng xanh trong hang đất giữa bãi cỏ, trông chẳng có vẻ gì đáng tiền, cũng không biết đó là cổ vật nên tiện tay treo lên vật cưỡi làm đồ trang trí, định mấy ngày nữa tới chợ phiên của người Bát Kỳ, sẽ mang đến trạm cung tiêu đổi lấy ít thuốc lá.

Giáo sư tôn nghe được tin này bèn chẳng nói chẳng rằng ngay trong đêm đến trạm cung tiêu mua một cây thuốc lá, đem đổi cho người nhật được long phù không mất, chẳng tốn mấy công đã lấy được quẻ phù thứ nhất rồi âm thầm giấu nhem, thực đúng mèo mù vớ cá rán.

Sau đó giáo sư Tôn càng chú tâm hơn đến gương cổ và quẻ phù, nhưng mãi vẫn không tìm được tấm tích gì về những cái còn lại, cách đây không lâu mới có được một chút manh mối. Thì ra gương cổ vào cuối đời Thanh đã lưu lạc ra tận nước ngoài, trong một chuyến buôn lậu đã cùng tằm chìm xuống đáy biển. Tôn Học Vũ biết ông bạn cũ của mình là giáo sư Trần có nhiều mối quan hệ ngoại bang liền bịa chuyện, nói với giáo sư Trần rằng Tần Vương Chiếu Cốt kính chìm dưới đáy biển đó là một trong số Tần Vương bát kính, là Quốc bảo có giá trị liên thành, nhờ giáo sư Trần nghĩ cách tìm người trục vớt.

Mặt sau chiếc gương cổ chỉ chút những hình vẽ phù hiệu, vô cùng tinh xảo phức tạp, người sưu tầm sợ bị mài mòn, vả lại muốn cho hải khí ngưng tụ trong kính đồng được lâu nên dùng xi gắn lại. Giáo sư Tôn sớm biết việc này nên gạt giáo sư Trần rằng: “Bởi là Chiếu Cốt kính trấn thi đã ngàn năm nên âm khí bên trong vẫn còn, người sống không được soi vào.”

Con thuyền mang theo tấm gương cổ chìm giữa biển cả mênh mông, không dễ gì trục vớt, Tôn Học Vũ cũng biết vậy nên tuy lợi dụng quan hệ của giáo sư Trần để vớt quẻ phù Quy Khư, nhưng vẫn tâm niệm “mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên”, không hy vọng lắm, nào ngờ rốt cuộc chiếc gương cổ cũng được mang về nguyên vẹn từ Nam Hải, thực là niềm vui bất ngờ. Sau khi có nó trong tay lão không hề giao nộp cấp trên mà bí mật cất giấu trong nhà, âm thầm phân tích quẻ phù sau mặt kính. Giáo sư Trần ở Mỹ chữa bệnh một thời gian dài nên lơ nhiều công việc, sau khi về nước lại bận rộn không dứt ra được, ông hết lòng tin tưởng bạn cũ, cam tâm tình nguyện nhường hết công lao tìm ra Quốc bảo cho Tôn Học Vũ, trước sau không hề truy hỏi lão đã hiến tặng Quốc bảo hay chưa, càng không thể biết chiếc gương cổ Nam Hải đó cơ bản không phải là Tần Vương Chiếu Cốt kính gì cả.

Đồng ngư trong bốn quẻ phù cổ có lai lịch mấy ngàn năm, vẫn khảm trên chiếc gương cổ chưa từng rơi ra, Tôn Học Vũ có nằm mơ cũng không dám nghĩ hai quẻ phù với một chiếc gương đã nằm trong tay mình, xem ra mình không làm thì thôi, đã làm cũng ra tằm ra món. Nay chỉ còn thiếu hai đồng phù một nhân một quỷ, tập hợp được những thứ này lại là có thể tới Tứ Xuyên khai quật mộ cổ Quan Sơn được rồi, bí

mật quẻ số Chu Thiên dường như đã gần trong gang tấc.

Giáo sư Tôn gần đây mới biết được, trước giải phóng đã có người mua được một lô cổ vật từ tay bọn trộm mộ Hồ Nam, truyền tay trong dân gian nhiều năm, may vẫn chưa thất lạc vật nào, cách đây không lâu được kiều bào yêu nước hiến tặng cho Quốc gia, hiện nay còn đang triển lãm lưu động khắp nơi trên toàn quốc, trong đó có cả chiếc lò đồng được đúc từ cổ đỉnh Quy Khư và hai quẻ phù bằng đồng xanh khác, hơn nữa quá trình đỉnh cổ được đào lên từ lăng tẩm Chu Mục vương và hình dáng nguyên bản của thân đỉnh, nhất nhất đều đúc thành hình ghi lại trên thân lò.

Giáo sư Tôn khi ấy vừa về tới Bắc Kinh, thấy lô cổ vật đang được triển lãm ở Thiên Tân thì cảm lòng không đậu. Lão vốn tính khí kỳ quặc nên đến nghỉ phép cũng chẳng thèm xin, vội đến thẳng bảo tàng xem rõ đầu đuôi. Nhưng trong phòng triển lãm khoảng cách quá xa nhìn không đã, vả lại cũng không muốn ai biết mình bao năm nay vẫn miệt mài nghiên cứu cổ đỉnh Quy Khư, nên lão không thể tiếp cận với chiếc lò qua con đường chính thống, không làm thì thôi đã làm phải tới cùng, giữa đêm khuya lão lẻn vào bảo tàng, ghi chép lại tất cả những văn tự và hình vẽ khắc trên lò đơn, hy vọng từ đó có thể tìm ra phương pháp sử dụng gương cổ và quẻ phù.

Mấy trang cuối trong cuốn sổ ghi chép đều là chữ khắc và hình vẽ trên lò đơn, nhưng chỉ có một nửa, cuốn sổ này ngoài ghi chép những bí mật của giáo sư Tôn thì chẳng có nội dung gì khác.

Chắc lúc bị tôi phát hiện, giáo sư Tôn sợ thân phận bại lộ nên vội vàng rời khỏi bảo tàng, trong lúc cuống quýt liền đánh rơi cuốn sổ quan trọng nhất tại hiện trường.

Tôi xem xong bèn gấp cuốn sổ lại, khinh khỉnh hừ một tiếng: “Lão già này bình sinh ra vẻ đảng hoàng đạo mạo mà kỳ thực giấu mặt còn kỹ hơn Quan Sơn thái bảo, tiên sư, đúng là gian ngoan xảo quyết, dám mang ông Nhất đây ra làm bia đỡ đạn. Cả đời tôi chưa bị ai giở trò thế này đâu, giờ đầu chịu báng, vào sinh ra tử nơi đầu sóng ngọn gió mấy bận, suýt nữa thì mất mạng ở Nam Hải, nếu hôm nay không xem cuốn sổ này thì đến giờ vẫn bị lão nhốt trong hũ tối, như thằng đàn cừ tưởng mình vì nước lập công. Chó má, giấu tiếng sao giấu được mùi, âm mưu quỷ kế muốn lấy tay che trời của lão cuối cùng đã bại lộ, tôi đã nhìn rõ chân tướng, nhất định sẽ bắt lão đền tội đến cùng.”

Shirley Dương lại lắc đầu nói: “Anh đừng nóng nảy thế, tôi thấy việc này không đơn giản vậy đâu, e là vẫn còn ẩn tình chưa biết.”

Thực hiện

335. Q.7 - Chương 56: Tôi Thăm Chuyên Gia Giải Mê Văn Âm Thị

Tôi chỉ vào cuốn sổ nói với Shirley Dương: “Sự thật rành rành đây thôi, cũng không cần tìm lão ta đối chất nữa, cứ mang cuốn sổ này giờ ra trước mặt lão, thách lão còn dám nói dối, ẩn tình gì nữa chứ?”

Shirley Dương nói: “Giáo sư Tôn trước sau đều không thuận lợi trong sự nghiệp, ông ấy thăm nghiên cứu gương cổ và quẻ phù dám chắc chỉ là bắt đắc dĩ thôi, không muốn người khác xía vào thành quả nghiên cứu của mình chẳng hạn. Hơn nữa cổ vật triển lãm trong bảo tàng toàn là hàng giả, lúc đầu tôi và anh không biết việc này, nhưng có lẽ giáo sư Tôn đã biết từ lâu, ông ấy nhân lúc đêm khuya vắng người, đột nhập vào bảo tàng để xem hàng giả, cũng không phải việc to tát gì. Hai quẻ phù cổ đồng nhân đồng quỷ thực sự đều được cơ quan cổ vật cất giữ trong kho rồi, tôi nghĩ dù giáo sư Tôn mang thân phận học giả, khi không được chính thức uỷ quyền cũng khó mà tiếp xúc với những món Quốc bảo đó, ý tưởng dùng bốn quẻ một gương để tìm thôn Địa Tiên rốt cuộc không thể thực hiện, ông ấy sớm muộn cũng sẽ đem gương cổ và quẻ phù trả về chủ cũ thôi.”

Tôi cười khỏ, lắc đầu nói: “Cô toàn nghĩ tốt cho người khác, tôi lại thấy không phải vậy. Từ cuốn sổ này của giáo sư Tôn có thể thấy, lão âm thầm điều tra về thôn Địa Tiên đã từ rất lâu rồi, mọi tinh lực và tâm huyết lão đổ hết vào đây, người thường không thể theo kịp, thậm chí nói là phải bùa cũng không quá, cho nên lão tuyệt đối không bỏ cuộc giữa chừng đâu.”

Shirley Dương ngạc nhiên nói: “Theo anh thì giáo sư Tôn sẽ còn tới kho báu vật trong bảo tàng Hồ Nam để trộm Quốc bảo sao? Tôi tuy không biết kho báu vật của Trung Quốc được canh phòng nghiêm mật thế nào,

nhưng đoán chắc không lỏng lẻo hơn so với kho bạc ngân hàng. Giáo sư Tôn đã gần sáu mươi, lại chẳng có cả thể lực lẫn chống lưng, sao dám phạm tội tày đình này chứ?”

Tôi nói với Shirley Dương: “Cứ cho là lão ăn phải gan hùm mật gấu, dám đi ăn cắp cổ vật trong bảo tàng đi nữa thì cũng vẫn còn thiếu bản lĩnh chạy tường đập ngói. Nhưng trong tay lão đã có hai quả phù cổ đồng ngư, đồng long, lại cả một chiếc gương cổ Quy Khư, tôi thấy hoa văn mặt sau chiếc gương đượ chép lại trong cuốn nhật ký đều là hình quả cổ Tiên Thiên, ở giữa có hình nhật nguyệt chia làm hai đàng, hợp với số Hà Đồ Chu Thiên ba trăm sáu mươi lăm khắc, thiên biến vạn hoá, thần quỷ khó lường.”

Tôi từng nghe Cổ Thái nói về Nam Hải long cốt, nên biết số quả Tiên Thiên hiện giản lược chỉ còn tám quả, cũng có hai cực âm dương, bắt đầu từ Chấn kết thúc ở Cấn, song quả cổ không chỉ có “Càn Khảm Cấn Chấn”, những ngư, long, nhân, quỷ kết hợp với gương cổ Quy Khư tạo thành một bộ đều nằm trong mười sáu quả Chu Thiên, mang những quả phù này lần lượt đặt trên khay ngọc Chu Thiên có thể sinh ra cơ biến vô cùng, cơ số hợp lại rồi thành quả tượng.

Ngư, long, nhân, quỷ có thể là phù hiệu biểu thị không gian, sinh mạng trong quả cổ, ám thị thần bí trong chiêm bói non sông địa mạch thời xưa, quả phù có tổng cộng mười sáu quả, ít nhất cần bốn cơ số mới có thể sinh ra quả tượng đặc thù, thần cơ càng nhiều thì quả tượng hiện ra càng chuẩn xác.

Thực ra chỉ với hai tám quả phù ngư, long cũng có thể suy diễn ra một quả tượng đơn giản, nhưng ý nghĩa của quả tượng sẽ rất khó hiểu. Đối với những người biết quả số Tiên Thiên, đa phần đều hiểu lẽ này. Giáo sư Tôn nghiên cứu Long Cốt thiên thư đã nhiều năm, đương nhiên hiểu huyền cơ trong đó, lão đã tập hợp được hai phù một kính, chỉ cần tìm ra phương pháp dùng cổ phù suy diễn quả tượng trên tám gương là có thể khởi hành tới Tứ Xuyên tìm cái bảo tàng mộ cổ kia bất cứ lúc nào.

Nhưng dựa vào những hiểu biết trong mấy năm tiếp xúc với Thập lục tự âm dương phong thủy bí mật, và kết giao với những người hiểu biết chút ít về sự huyền bí của quả bói Chu Thiên như Trương Doanh Xuyên và Cổ Thái, tôi hiểu rõ việc này hoàn toàn không đơn giản như trong tưởng tượng. Mười sáu số quả cổ gắn liền với vũ trụ biến hoá, hiểu rõ tạo hoá bí ẩn, đúng như câu nói của Đại sư Mô Kim thời Thanh, Trương Tam Gia: “Ai giải được bí mật trong đó, hoặc là kẻ mê muội hoặc là bậc thần tiên”, cơ bản không phải huyền cơ bọn phạm phu tục tử có thể tham ngộ, dù đem cái gọi là thiên cơ bày ra trước mắt, xem cả đời cũng không thể lĩnh ngộ được thâm ý trong đó. Theo tôi biết, quả cổ Chu Thiên lần lượt bao hàm bốn mục “quả đồ, quả số, quả phù, quả từ”, đến nay chiếc gương cổ có vẽ quả đồ và bốn quả phù đều đã có tung tích; ở Nam Hải tôi đã gặp được di dân Quy Khư là Cổ Thái, lại biết cổ quyết của quả số lưu truyền từ cổ đại, duy chỉ còn thiếu quả từ quan trọng nhất, không có quả từ thì đừng nói đến chuyện giải được quả tượng.

Quả đồ, quả số, quả phù và quả từ Chu Thiên hoàn chỉnh nhất được phát hiện trong lịch sử là vào những năm cuối triều Thanh, do một Mô Kim hiệu ụy có lần đào được mộ cổ Tây Chu, nhưng có lẽ sợ làm lộ thiên cơ chuốc phải tai hoạ nên không lâu sau bèn mang huỷ hết số cổ vật này.

Theo thông tin trong cuốn sổ ghi chép của giáo sư Tôn thì đám trộm mộ Quan Sơn thái bảo thời Minh từng khai quật một ngôi mộ cổ, sau đó mang hết những quả bói Chu Thiên được tui táng trong đó giấu ở thôn Địa Tiên, cho nên vào cuối thời Minh, bọn giặc cổ sau khi vào Xuyên mới đào bới mộ cổ, muốn tìm kiếm đơn đỉnh long cốt và kim thư ngọc lộc trong truyền thuyết.

Tôi căn cứ vào ghi chép trong cuốn nhật ký của giáo sư Tôn, đoán chừng lão hoàn toàn không hiểu gì về quả bói Chu Thiên, nhưng lại kiêu ngạo tưởng mình đã biết tương đối thủ đoạn của dân trộm mộ thời xưa, có thể chỉ căn cứ vào cơ số quả từ trong Hậu Thiên Bát Quái, cùng với kinh nghiệm bao năm nghiên cứu về Long Cốt Mật Văn, dựa vào gương và đồng phù trong tay là có thể đi tìm thôn Địa Tiên, chỉ e lão càng tìm lại càng xa mục tiêu, không khéo còn mất cả tính mạng.

Shirley Dương nghe tôi phân tích xong cũng bắt đầu lo lắng: “Giả sử đúng là như vậy, chúng ta nên mau chóng tìm giáo sư Tôn, khuyên ông ấy quay đầu vẫn còn kịp.”

Tôi nói: “Giáo sư Tôn tính tình ngang ngược, làm việc gì cũng cố chấp, lão nghiên cứu Long Cốt thiên thư đã nhiều năm mà chẳng hớ ra tí nào, thế mới biết dã tâm lão lớn chừng nào, không muốn cả đời làm chuyên gia vô danh tiểu tốt, ngấm ra thấy cũng có lý, ngày nay chuyên gia trên thế giới nhiều như lông trâu, cái hư danh này có gì hiếm lạ chứ? Lần này lão đã hạ quyết tâm đẩy cao tên tuổi, vậy phải thông qua việc phá giải câu đố ngàn năm trong quả bói Chu Thiên, gây ra phản ứng dây chuyền, khiến từ thành thị cho đến nông

thôn đều phải biết đến cao danh của lão, đừng nói là cô với tôi, ngay cả đến giáo sư Trần ra mặt khuyên có khi còn không được nữa là.” Shirley Dương nói: “Anh nói vậy chắc tính toán cả rồi, có phải muốn nhân cơ hội này làm gì không đấy? Một kế quên của anh cũng bằng nửa chuyên gia rồi.”

Tôi nói: “Tôi đâu thần kinh, có điều trong thôn Địa Tiên đó có giấu mật khí đơn đỉnh, có vẻ chính là ngôi mộ cổ chúng ta đang muốn tìm. Những ghi chép tỉ mỉ về nghiên cứu bao năm nay của giáo sư Tôn đã mở sẵn con đường cho chúng ta như vậy. Ý tôi là sao chúng ta không đi Tứ Xuyên một chuyến? Thử dùng Phân kim định huyết và Quan Sơn chỉ mê xem sao, cầu huyền trong phủ, trộm lấy đơn đỉnh trong đó, cũng là để cứu mạng Đa Linh.”

Shirley Dương nói: “Việc này e không dễ, Quan Sơn thái bảo là đầu sỏ trộm mộ lớn thời Minh, vả lại chỉ dựa vào ghi chép của giáo sư Tôn vẫn chưa biết được vị trí thôn Địa Tiên ở đâu. Từ xưa đến nay, làm gì có cái kiểu lấy thôn trang làm chi mộ chứ? Không biết thôn Địa Tiên có giống với thôn đầu nguồn Đào Hoa mà ngư dân Vũ Lăng phát hiện ra, là một thôn xóm cách biệt với thế giới hay không? Còn những cơ quan tường sắt màn bạc và mớ yêu thuật được nhắc tới trong truyền thuyết dân gian thì sao?”

Tôi đưa mắt nhìn ra cửa sổ, thấy trời đã sáng bạch từ lúc nào, bèn bảo Shirley Dương: “Việc này để sau hãy nói, trước mắt tạm gác lại chuyện thôn Địa Tiên là nơi người sống ở hay chỗ chôn người chết, trong hôm nay chúng ta phải trở về Bắc nh, đến tận nhà tóm lấy giáo sư Tôn. Cái gương cổ đó không phải Tần Vương Chiếu Cốt kính thì cũng là báu vật hiếm có trên thế gian, sao có thể để nó rơi vào tay lão ta được, lão mà mang theo gương cổ vào núi tìm mộ, nói không chừng cái gương mất tích luôn cùng lão cũng nên.”

Nói xong tôi liền cất luôn nhật ký công tác, cũng không nghĩ đến chuyện ăn sáng, vội vã cùng Shirley Dương đáp chuyến xe đường dài sớm nhất trở về Bắc Kinh.

Về đến nhà, việc trước tiên là lôi tên béo còn chưa tỉnh giấc nồng ra khỏi ổ. Tuyền béo ngái ngủ càu nhàu: “Cái tên Nhất này thất đức quá lắm, cậu không biết xuân mệt thu mỏi, hạ đánh giấc mơ màng, ba tháng đông không tỉnh à, ngày đông tháng giá thế này còn không cho người ta ngủ yên nữa? Thật quá vô nhân đạo, trước kia phát xít Đức cũng chẳng hành hạ người Do Thái đến mức này...”

Tôi bảo cậu ta mau dậy đi, chúng ta lại có việc đấy, tôi đưa cậu đi ăn một bữa ra trò.

Tuyền béo nghe thế lập tức tỉnh ngủ: “Thế hả, tôi cũng vừa nằm mơ còn đang ăn dở đấy, chúng ta mau đi ăn tiếp thôi, ai mời thế? Kiều Nhị gia à?”

Nhân lúc Tuyền béo mặc quần áo, tôi hỏi cậu ta vụ làm ăn với Kiều Nhị gia làm đến đâu rồi. Lão Kiều Nhị gia đó ở Lưu ly xưởng tuy là bậc thâm niên có danh vọng, kỳ thực quá nửa chỉ là hư danh thổi phồng, chẳng có mấy phần bản lĩnh thực, thời trẻ đào được ngôi mộ giả đời Nguyên, lại cứ tưởng mình tìm được miếng đất dời thầy có huyết phong thủy quý, nhưng chỉ cần lão chịu chi tiền thì tôi vẫn sẽ làm ăn với lão.

Tuyền béo nói: “Nhị gia cũng tốt lắm, rất biết nể mặt Tuyền béo tôi, quan trọng cũng vì chúng ta vẫn là nhân vật số một ở Phan Gia Viên này.” vừa nói vừa mặc vội quần áo, khoác măng tô rồi theo chúng tôi ra khỏi nhà.

Lúc này Shirley Dương đã gọi điện thoại cho giáo sư Trần hỏi thăm địa chỉ, tôi bảo cô nàng: “Cả đêm qua không ngủ, cô mau về nghỉ đi, có tôi cùng Tuyền béo đi tìm giáo sư Tôn tâm sự là được rồi. Bọn tôi nhất định ăn nói có giáo dục, để ông ta hiểu được đại nghĩa, nhìn nhận tình thế rõ ràng mà thật lòng trả lại Quốc bảo.”

Nhưng Shirley Dương không yên tâm, cứ nhất quyết đòi cùng đi thăm giáo sư Tôn, cô nàng hứa sẽ không nói một câu, nhưng phải theo sát kéo chúng tôi đi quá giới hạn.

Tôi không còn cách nào đành phải đồng ý, trên đường đi đem chuyện vừa xảy ra kể vắn tắt cho Tuyền béo nghe một lượt, bảo cậu ta không được đánh rần động cổ, đừng có vừa vào đã cãi nhau ỏm tỏi lên, nhất thiết phải nhìn sắc mặt tôi mà hành sự đấy.

Tuyền béo nghiêng răng nghiêng lợi: “Bát Nhất, cậu biết tính tôi rồi đấy, Tuyền béo tôi lặn ngụp dưới đáy biển Nam Hải, suýt nữa thì làm mồi cho cá, tối tăm mặt mũi suốt bao lâu, rốt cuộc lại để chiếc gương đồng rơi vào tay con cáo già này. Quyết không thể bỏ qua cho lão, tí nữa nếu lão chịu khai báo thành thật, chủ

động mời bọn ta một bữa ra trò ở Chính Dương Cư thì cho qua, bằng không hai người cứ cố mà cản tôi, cản không được thì đợi mà nhặt xác lão già họ Tôn ấy.”

Tôn Học Vũ ở trong một toà nhà ống trong khuôn viên trường, cái gọi là “nhà ống” chính là mỗi tầng có một số đơn nguyên, với nhà xí, nhà bếp cùng đường nước nằm ở cuối hành lang, là công trình công cộng sử dụng chung. Hành lang nào cũng ám đen khói than, chất đầy đồ lặt vặt của các hộ, quang cảnh gần giống một cái sân chung, điều kiện sống không được tốt lắm.

Cải cách văn hoá kết thúc, chính sách mới được thực thi, nhiều phần tử tri thức và cán bộ lão thành đều quay lại công tác, được phát bù lương, Tôn Học Vũ tuy từng ngồi trong chuồng trâu, lao động cải tạo ở nông trường, song vẫn còn một số việc chưa làm sáng tỏ, nghe nói lão đã vì bảo vệ chính mình mà bán rẻ một số người, nhưng cứ nhất định chối rằng không làm chuyện đó. Nay tạm thời khôi phục công tác, nhưng chế độ đãi ngộ vẫn lẩn lữa chưa được thực hiện, cho nên vẫn phải ở chung với một số giáo viên viên chức lý lịch yếu kém chưa được phân nhà trong cái nhà ống này.

Chúng tôi đến trước nhà lão thì thấy cửa vẫn khoá, có lẽ lão đi Thiên Tân chưa về. Tôi kiên quyết cầm sào chờ nước, nên bảo Tuyền béo đi mua vài cái bánh chiên, cả bọn ngồi trong hành lang vừa ăn vừa đợi. Đến trưa thì nghe trong hành lang có tiếng người nói giọng Tứ Xuyên: “Giáo sư Tôn đã về rồi đấy à, bác đến mà xem con cá hồ tôi mua trưa nay này, chẳng hiểu là cái thứ gì nữa, còn không bằng cái dải lưng quần. Xấu hổ cho Bắc Kinh của các bác lớn thế này mà ngay con cá hồ ra hình ra dạng cũng không có mà mua.”

Lại nghe một giọng khá quen đáp lại: “Ấy bác Tống, làm bữa cải thiện đấy à, bữa tối ăn cá hồ nướng hả? Tôi xem nào, thế này mà còn mong gì, có cái ăn là tốt rồi.”

Ba người chúng tôi nghe rõ mồn một, biết giáo sư Tôn đã về. Quả nhiên từ đầu hành lang đen ngòm xuất hiện một lão già, tóc hói lên tận đỉnh đầu, chỉ còn lại một túm lông xoà trước trán, đó chính là chuyên gia Tôn Học Vũ chuyên nghiên cứu mê văn thiên thư cổ đại. Đương nhiên lão không biết người gặp phải ở Thiên Tân chính là tôi đây, thấy chúng tôi chờ ở cửa chỉ hơi ngạc nhiên, hỏi: “Hồ Bát Nhất ở Phan Gia Viên, sao cậu biết chỗ tôi thế? Tên tiểu tử nhà cậu tìm tôi chắc chẳng có việc gì tốt rồi.” Rồi như không muốn để hàng xóm nhìn thấy lão nói chuyện với chúng tôi, nên không đợi tôi đáp lời lão đã vội móc chìa khoá mở cửa, để chúng tôi vào nhà.

Tôi cũng không khách khí với lão, bèn dẫn Shirley Dương và Tuyền béo khệnh khạng đi vào, đưa mắt nhìn quanh thấy trong phòng toàn sách là sách, đồ đạc sinh hoạt chẳng có mấy thứ, thậm chí ngay đến chỗ ngồi cũng chẳng có, tôi đành ngồi lên trên đồng sách.

Giáo sư Tôn đóng cửa cẩn thận rồi mới quay lại nói với chúng tôi: “Nhà không có nước nóng, các cậu uống nước thì dùng nước máy, trong phòng có nhiều sách vở cổ tịch, không được hút thuốc có gì mau nói, nói xong thì đi mau cho.”

Tuyền béo thấy lão lạnh nhạt thế, không nhịn được suýt thì khùng lên. Tôi vội ấn cậu ta xuống, đoạn nói với giáo sư Tôn: “Chúng tôi chẳng có ý gì đâu, chỉ là tiện đường ghé thăm ông thôi. Trước đây ở huyện Cổ Lam Thiểm Tây từng được ông chỉ bảo, hôm nay vội quá nên chẳng mang theo quà gì, chỉ mua cho ông được ít bánh chiên, loại hai trứng, gọi là bày tỏ tấm lòng, chưa nói hết được lòng tôn kính.”

Giáo sư Tôn không hiểu đầu cua tai nheo thế nào: “Bánh chiên à?” lão lập tức xua tay nói: “Đừng có thấy người sang bắt quàng làm họ, tôi không bao giờ chỉ bảo cho đám người trộm mộ các cậu. Có gì thì mau nói đi, tôi rất bận, không có thời gian tiếp đám buôn cổ vật các cậu đâu.”

Tôi ra vẻ không hiểu: “Chắc giáo sư có gì hiểu lầm tôi ư? Mới tiếp xúc với ông có mấy lần mà sao lần nào gặp tôi ông cũng nói tôi buôn cổ vật thế? Ông nhìn đâu lại thấy tôi có cổ vật nào? Cứ khẳng khẳng nói thế sẽ làm tổn thương tình cảm cánh yêu thích khảo cổ nghiệp dư chúng tôi đấy.”

Giáo sư Tôn mặt lạnh như tiền bảo tôi: “Tôi thì thoảng dạo qua chợ đồ cổ Phan Gia Viên, đến đâu cũng nghe đầy lỗ tai đại danh Hồ Bát Nhất nhà cậu, ai chẳng biết trong tay cậu Nhất toàn là minh khí loại tốt chứ? Nể tình chúng ta đã từng quen biết, tôi không giấu cậu làm gì, những việc cậu làm tôi đã biết từ lâu, nhưng chưa vạch mặt là muốn cho cậu một cơ hội khoan hồng, nếu để tôi nói ra thì e dù quảng đại quần chúng nhân dân có muốn khoan hồng cho cậu cũng không tìm ra cơ gì, lúc ấy đành phải trừng trị nghiêm khắc thôi.”

Tôi không thềm để ý vật vãnh liền nói: “Ông thực có lòng lo cho nước cho dân, còn muốn biến cả nhà mình thành cửa nha môn đấy phỏng? Nhưng nhất định không được khoan hồng với tôi đâu, khoan hồng sẽ dễ làm tôi không giác ngộ được đường hướng lắm. Con người tôi từ nhỏ đã luôn yêu cầu nghiêm khắc với bản thân trong tất cả mọi mặt, có thể nghiêm khắc thì quyết không khoan hồng. Tôi buôn bán nhỏ ở Phan Gia Viên, thế là sai trái sao? Là do tôi ngoài giờ làm yêu thích khảo cổ, vả lại mua bán sòng phẳng không mang hàng giả lừa người, nên mới được anh em đồng nghiệp ca ngợi vài câu, lẽ nào thế cũng không được?”

Tuyền béo nghe đến đây cũng nổi cơn tam bành: “Bát Nhất, cậu đừng phí lời với lão làm gì, trao đi đổi lại mấy món vật vãnh đó thì nhằm nhò gì chứ? Văn hoá phẩm đồi trụy là vô tội. Cậu mau mang chuyện chúng ta đổ dấu nói cho lão biết đi, nói ra cho lão sợ chết khiếp.”

Giáo sư Tôn nghe thế vội nói: “Đấy cậu xem, đồng bọn của cậu đã thừa nhận rồi nhá, cậu còn già mồm hả?”

Tôi vờ nhún nhường cười nói: “Tuyền béo không nhắc tôi lại quên bém, đấy mà cũng gọi là đổ dấu sao? Cơ bản không đáng nhắc đến, nhưng nếu ông thực bụng muốn nghe thì tôi kể cho nghe. Năm đó chính tay tôi đào được một cỗ quan tài to ở huyện Phòng Sơn, ngôi mộ cổ đó chắc đã lâu đời, không phải thời Kim thì cũng là thời Liêu gì đấy, lúc đó tôi chẳng hề dấn đo, bật tung nó ra, nhìn vào bên trong thấy đồ đạc quả nhiên không ít, bèn lấy dây gai trói xác chết kéo ra ngoài trước, phát hiện ra bên dưới cái xác có hai con cóc vàng to bằng nắm tay, vàng ròng cả nhé.”

Giáo sư Tôn không ngờ tôi kể chuyện này, lộ rõ vẻ kinh ngạc: “Tên tiểu tử này to gan thật, dám trộm mộ ngay ở Bắc Kinh sao? Mau khai báo thành thật, sau đó thế nào? Cỗ vật trong mộ tuồn đi đâu cả rồi?”

Tôi vờ vai một cái, đoạn than thở: “Sau đó mở mắt ra nhìn, hoá ra là mộ Nam Kha, tỉnh mộng rồi thì còn sau đó với trước đó gì nữa, giấc mơ nà quả thật là dở dang chưa hết...”

Giáo sư Tôn bị tôi chọc tức, sắc mặt lại càng khó coi, thấy lão đứng dậy ý chừng muốn tiễn khách, tôi vội nói: “Khoan hẵng, ông để tôi nói hết đã chứ. Chính vì giấc mơ trộm mộ này, lại thêm cảm giác dở dang chưa hết, cho nên tôi mới chạy đến Thiên Tân tham quan triển lãm cổ vật cho đỡ nghiền, không ngờ lại gặp phải người quen trong bảo tàng Tự nhiên, lần này thì không phải nằm mơ.”

Giáo sư Tôn thấy tôi ăn nói nhã nhặn cũng cảm thấy có điều không ổn, thái độ lên mặt nạt người đã giảm đi quá nửa, chừng hững quay lại ghế ngồi, đoạn hỏi dò: “Cậu... cậu nói cái gì? Người quen... người quen nào?”

Tôi không cười nữa, nghiêm sắc mặt nói: “Nửa đêm tôi được nhân viên dẫn đường, đi cửa sau vào bảo tàng, không ngờ trong bảo tàng lúc ấy lại có trộm, tôi nhặt được một cuốn nhật ký công tác ngay tại hiện trường, bìa nhựa màu đỏ có hình quảng trường Thiên An Môn, nội dung bên trong đã xem cả đêm không sót một chữ nào, càng xem càng thấy rất quen, hoá ra là chiếc gương đồng nhắc tới trong đó chính là chiếc gương mà ba chúng tôi và một nhóm ngư dân chuyên nghề mò ngọc ở Nam Hải đã liều mạng vớt lên từ Hải Nhân, chỉ vì việc này mà mất một mạng người, còn một người nữa nay vẫn chưa biết sống chết thế nào. Hiện nay chiếc gương đó lại bị người ta nuốt mất, người này dù có phá giải được bí mật trong quẻ tượng Chu Thiên, thì ánh hào quang học thuật trên đầu ông ta cũng là được nhuộm đỏ bằng máu của ngư dân Nam Hải. Tôi trải qua mười năm động loạn, học hành tử tế chả được mấy năm, không biết nhiều lý lẽ bằng ông là một giáo sư. Tôi đến đây là muốn hỏi ông, món nợ này chúng tôi phải tính sao đây?”

Tôn Học Vũ nghe xong mặt mày xám ngắt, biết việc đến nước này không giấu nổi nữa, không chừng còn rơi vào cảnh thân bại danh liệt cũng nên. Lão im thít không ho he tiếng nào, cuối cùng không chịu được nữa, lưỡi cũng mềm đi, không dám vòng vo, bèn xin xỏ: “Xin cậu trả lại... trả lại cuốn sổ ấy cho... cho tôi, các cậu muốn gì ở tôi? Chỉ cần bản thân làm được tôi đều chấp nhận hết.”

Tôi ra vẻ ôn hoà nói với giáo sư Tôn: “Người không phải thánh, ai mà chẳng vậy, biết sai thì sửa, vẫn là đồng chí tốt. Nay ông đã nhận ra lỗi lầm nghiêm trọng, vậy tôi cho ông một cơ hội lấy công chuộc tội, tôi muốn ông dẫn bọn tôi đi Tứ Xuyên tìm mộ cổ thôn Địa Tiên, sau đó phải đem gương cổ quẻ phù trao trả cho giáo sư Trần nguyên vẹn.”

Tuyền béo bổ sung thêm: “Để ông được quay đầu là bờ, biết sai mà sửa, Tuyền béo tôi đã phải nghĩ nát nước, dốc hết tâm sức, mấy ngày nay ít nhất cũng sút mất mấy chục cân, cho nên ông phải mời bọn tôi đi

Chính Dương Cư ăn một bữa ra trò, cũng là để tróc tận gốc rễ cái tư tưởng lỗi lầm, nhìn vào tình thế tốt đẹp trước mắt, viết bản kiểm điểm, tuyên đọc trước mọi người để bày tỏ quyết tâm sửa sai. Ông có biết Tuyền béo tôi vì lão già nhà ông tức chết bao nhiêu tế bào não không hả?”

Giáo sư Tôn vốn già trái non hột, lại có tật giật mình, sau khi bị vạch trần gốc gác thì cũng không còn mặt mũi nào tỏ ra hách dịch, tỏ vẻ thái độ nghiêm túc hay lên giọng chính nghĩa nữa, lão cúi xuống gầm giường lôi ra mấy cái hộp giày, lấy ra chiếc gương đồng và hai miếng đồng phù, mang đến trước mặt tôi.

Tôi cầm chiếc long phù bằng đồng xanh trên tay, lòng không khỏi xao động, không ngờ cách biệt mười mấy năm, lại một lần nữa ngẫu nhiên gặp được vật này. Miếng long phù này vẫn như xưa, chỉ có thể sự là vô thường, chiến hữu cách mạng Đinh Tư Điềm trong cùng mắt xích lớn với chúng tôi năm xưa đã âm dương cách biệt, hề nghĩ đến cô ấy cùng Lão Dương Bì đều đã đi gặp cụ Các Mác, lòng tôi lại đau như xát muối, nhìn sang bên cạnh, thấy Tuyền béo cũng vừa nhìn thấy miếng long phù đã nước mắt nước mũi đầm đìa.

Lúc này lại nghe giáo sư Tôn lên tiếng: “Viết kiểm điểm, Chính Dương Cư... đều không thành vấn đề, nhưng thôn Địa Tiên thì không tìm thấy đâu... bất cứ ai cũng không thể tìm thấy. Trong bốn miếng cổ phù không mất ngư, long, nhân, quỷ này ẩn giấu một câu đố, tôi đã vắt kiệt óc mà vẫn không hiểu được. Không giải được ám thị của đồng phù không mất thì quẻ phù hay gương cổ cũng chẳng tác dụng gì.”

Tôi lấy tay áo quạt mắt một cái, định thận lại, đoạn hỏi giáo sư Tôn: “Hốc mắt của đồng phù trống rỗng, có thể là dùng để suy diễn quẻ tượng. Từ xưa phương pháp soi đuốc gieo quẻ đã được gọi là quy bốc, cổ thuật bói toán phân làm hai loại Quy, Gương; ánh đuốc rọi qua lỗ đồng, lọt tới quẻ đồ sau mặt gương, chính là phương pháp soi đuốc bói gương. Cái này cũng được miêu tả trong cuốn sổ ghi chép của ông, ông tưởng tôi đọc không hiểu đấy hả?”

Giáo sư Tôn vội vàng giải thích: “Phương pháp chỉ là phương pháp thôi, muốn đoán được long mạch phong thủy, cần phải dùng đèn cây mỡ người, chỉ cần hai quẻ đồng chú là đoán ra được quẻ tượng, nhưng nếu thực sự đơn giản như vậy thì đã tốt. Trên quẻ đồ sau mặt gương có ba trăm sáu mươi lăm cái tráp đồng Chu Thiên, mỗi tráp đề chia làm hai nghĩa âm dương, quay ra bốn phương biểu thị cho bốn tượng, trong đó đều có ẩn ý đặc biệt, nếu không nghĩ ra đồng phù ngư long nhân quỷ tại sao lại không có mất thì làm sao chúng ta dùng nó để suy diễn quẻ tượng cho được? Tôi vốn cứ tưởng trên cái lò đơn đào được ở Hồ Nam sẽ có manh mối, nhưng sau khi tận mắt nhìn thấy tôi qua vẫn không biết được gì hơn, đối mặt với câu đố thiên cổ, tôi coi như đã nản thật rồi. Bởi vì quan hệ giữa gương cổ với mộ cổ Địa Tiên cũng giống như vòng tròn nhân quả tuần hoàn, không có gương cổ sẽ không thể tìm được mộ cổ Địa Tiên, không có quẻ tượng quẻ từ Chu Thiên giấu trong mộ cổ này cũng không có cách nào sử dụng gương cổ. Cho nên các cậu đừng mong tìm được mộ cổ thôn Địa Tiên. Thực ra thôn Địa Tiên bản thân nó đã vô cùng mơ hồ, giống như một truyền thuyết trong Nghìn lẻ một đêm vậy, và lại mấu chốt nhất là - các cậu đã không còn thời gian nữa rồi.”

336. Q.8 - Chương 1: Mộ Cổ Thôn Địa Thiên

Vu Quan Hiệp Sơn

Tương truyền trong mộ cổ cất giấu rất nhiều báu vật, có nhiều ”vật vô danh”, là những báu vật kỳ bí từ xưa không được ghi chép cũng chẳng biết lai lịch, vốn không nên xuất hiện trong nhân gian, một khi đã lạc vào dân gian, để cho phàm phu tục tử thấy được, sao có thể không nảy sinh lòng tham? Mặc dù không nhất định đầu cơ trục lợi, cũng là muốn nhân cơ hội này mà làm nên danh tiếng. Có thể thấy được hai chữ ”Danh Lợi” này thực hại người không nhẹ.

Gương cổ thanh đồng tôi vớt được từ hải nhãn Nam Dương, chính là ”Chu thiên quái kính” thế gian hiếm gặp, những tướng giáo sư Trần sẽ đem gương cổ nộp cho nhà nước lưu trữ, chẳng ngờ cuối cùng lại bị lão giáo sư Tôn ”tắm ngấm tắm ngấm mà đắm chết voi” lừa mất, nếu không phải tôi nhặt được cuốn sổ ghi chép công việc của lão ở viện bảo tàng, giờ chắc vẫn để lão che mắt.

Bây giờ ba đứa tôi, Shirley Dương và Tuyền Béo cầm cuốn sổ ghi chép tới cửa hưng sư vấn tội, giáo sư Tôn bị tôi nắm thóp, cứ năn nỉ chúng tôi đừng đem việc lão ”bí mật nghiên cứu văn vật tại nhà” tố giác ra ngoài,

đây không phải chuyện đùa, lão đã đắc tội không ít người, chẳng may bị lãnh đạo cấp trên hay đồng nghiệp nào đó biết được, chắc chắn sẽ mang tội nghiêm trọng thân bại danh liệt.

Mặc dù tôi diện tiết lão giấu riêng tấm gương cổ thanh đồng, nhưng cũng không nỡ bóc trần hại lão bẽ mặt, biết có chừng mực, bèn nói với giáo sư Tôn: "Ông đã biết hồi lỗi, giờ chỉ cần nói cho chúng tôi biết phải làm thế nào, chúng tôi có chủ trương bỏ qua chuyện cũ, sau này sẽ coi như không biết chuyện này."

Tôi và Tuyền béo nói ra điều kiện. Trước tiên bắt giáo sư Tôn viết cam kết, bây giờ mặc dù cái trò "Qua cầu rút ván" không còn thịnh hành, nhưng ít nhiều gì thì giấy tờ chứng minh vẫn là cần thiết, nhờ đâu lão già này mai kia lật lọng, thì lời giấy trắng mực đen kèm dấu tay này ra là có thể giao lão cho cơ quan chức năng xử lý, nội dung hoàn toàn theo ý tôi, tôi đọc đến đâu lão viết đến đó, mang tiếng là "Cam kết", phải nói là "Khẩu cung" mới đúng.

Sau này còn phải mang cổ kính cổ phù Châu về Hợp Phố, đưa hết cho giáo sư Trần, nói thế nào đi nữa, những báu vật này cũng không đến lượt giáo sư Tôn, nhưng chuyện đó phải để sau, bây giờ chung tôi phải mượn những vật này dùng tạm đã, phải để cho giáo sư Tôn đưa chúng tôi đi kiểm "Đan đỉnh thiên thư" trong "Mộ cổ thôn Địa Tiên".

Vị địa tiên thời minh tinh thông yêu thuật "Quan sơn chỉ mê" kia mặc dù giấu kín phần mộ của mình, nhưng vẫn theo cổ pháp "vấn" của dân trộm mộ. Sử dụng hải khí ngưng tụ không tan trong Thanh đồng quái kính, lại có vài phần cơ hội chiêm nghiệm ra động tĩnh phong thủy của "thôn Địa Tiên", sau đó đám "Mô Kim Hiệu Ủy" chúng tôi liền có thể vào đổ dấu, lấy thi đan nghìn năm về, còn chuyện trong "Mộ cổ thôn Địa Tiên" có "Thi đan" không được chép lại trong sử sách, tạm thời cũng không thể biết chắc được, nhưng nếu ta đã biết được manh mối này, để cứu được tính mạng Đa Linh thì không thể làm như không thấy.

Giáo sư Tôn nghe đến yêu cầu này, cứ lắc đầu quây quây, nói việc này so với lên trời còn khó hơn, "nén mỡ người, gương cổ thanh đồng" hôm nay đều có ở đây cả, cây nén mỡ người kia được chúng tôi vớt từ hải nhân về, có điều cũng không phải thực sự là nén làm từ mỡ người, mà lấy mỡ hắc lân giao nhân của Nam Hải chế thành, có thể sáng mãi không tàn, gió thổi không tắt, đến giờ vẫn còn có thể dùng được.

Quẻ phù thanh đồng cũng có một rồng một cá, hai mảnh phù cổ có thể diễn ra nửa quẻ, nhưng cũng không biết hai mảnh này có huyền cơ gì, không giải được ẩn ý không có mắt trên mảnh phù, căn bản không biết dùng làm sao, mà quan trọng nhất là không có thời gian, gương cổ bảo tồn không được bao lâu.

Shirley Dương từ lúc đến nhà giáo sư Tôn, vẫn chưa lên tiếng, nghe vậy thấy kỳ quái, nhin không được bèn hỏi: "Sao lại nói như vậy? Sao lại bảo gương cổ không còn nhiều thời gian?"

Tôi cũng vỗ vỗ vai giáo sư Tôn, cảnh cáo lão: "Đừng có tưởng ông là Ông Chín, bọn chúng tôi đây đối với khảo cổ học cũng không phải gà mờ, ông mà còn ăn nói lung tung, đừng trách bọn tôi không chừa cho Ông Chín chút mặt mũi."

Giáo sư Tôn đáp: "Cái gì mà Ông với cả Chín, thế mà cũng nói được, trước đây tôi từng bị kích thích, nghe những lời này ngực đã khó chịu rồi, hơn nữa chuyện tới nước này, tôi còn gạt các anh làm gì? Các anh tự xem đi, mặt gương cổ thanh đồng này dùng Quy Khư Long Hỏa chế tạo, không giữ được bao lâu đâu." - Vừa nói vừa giơ mặt gương ra cho chúng tôi xem.

Xi ở mặt trái tấm gương đều đã bị hủy đi, cổ văn sắc sỡ hiện ra trước mắt, tôi, Shirley Dương và Tuyền Béo vẫn canh cánh trong lòng, nghĩ chiếc gương này là "Tần Vương Chiếu Cốt Kính", thấy mặt sau gương, bèn tránh đi theo bản năng không để gương chiếu vào mình, nhiệm phải âm hồi thi khí của Nam Hải cương thi.

Nhưng xem ra mặt sau tấm gương cũng không có dị trạng gì, mới nhớ ra đây là Thanh đồng quái kính, không liên quan gì đến "Tần vương chiếu cốt kính" trấn thi ngàn năm, tiến tới nhìn kỹ, mới hiểu được ý tứ của giáo sư Tôn.

Thì ra điểm đặc biệt nhất của gương cổ Quy Khư, chính là được luyện từ ngọn lửa âm hỏa thuần chất, hải khí trong hải nhân Nam Hải mịt mù dày đặc, vạn năm không tiêu tan, có thể làm nên sắc đồng như phi thủy, nhưng tấm gương này lưu lạc thế gian mấy nghìn năm, trước khi chìm vào đáy biển nó rơi vào tay một "nhà sưu tầm", nói đúng hơn là một kẻ "buồn lậu đồ cổ", căn bản không biết làm sao để lưu giữ món đồ cổ quý hiếm này, có lẽ là lo hải khí trong gương đồng tan hết, mới đi lấy xi che kín mặt sau tấm gương, không

ngờ lại chứa lợn lành thành lợn què, xi với thanh đồng sinh ra phản ứng hóa học, mặt sau gương đồng cơ hồ bị ăn mòn hết cả, bây giờ sinh khí của tấm gương cổ chỉ còn lại lơ thơ như tơ nhện. Sắc đồng đều đã thay đổi, ước chừng chẳng bao lâu nữa, quái kính sẽ mất đi hết đồng tính, trở thành một món đồ thanh đồng tầm thường.

Tôi biết giáo sư Tôn không nói dối, có điều thấy những dự tính của việc tìm kiếm "Mộ cổ Địa Tiên" thất bại, không khỏi có chút thất vọng, đang muốn hỏi lại xem có cách nào khác hay không, thì Tuyền Béo lại nói: "Sáng dậy sớm đến giờ, mới ăn có hai cái bánh rán, qua giờ cơm đến nơi rồi. Bao tử lên tiếng rồi. Tôn lão cứ khỏi phải nhiều lời, mau đưa tiền đây, chúng ta khởi binh đến Chính Dương Cư đánh chén cái đã."

Giáo sư Tôn nào dám không theo. Cũng may vừa mới ôm về một đồng tiền lương tiền thưởng, lại còn có kiếm thêm tiền phụ cấp lên lớp, tất tật chưa động đến tí nào, đưa chúng tôi đến "Chính Dương Cư" nổi tiếng lấy lừng, nhà hàng quốc doanh này chuyên nấu các món Mãn Hán, tôi với Tuyền Béo hâm mộ đã lâu, nghĩ thầm đây đều là giáo sư Tôn nợ chúng tôi cả, không ăn thì thôi, đã ăn thì tự nhiên không chút khách khí, nhưng vừa hỏi mới biết được. Thì ra muốn Mãn Hán đủ món thì phải đặt từ sớm, đành phải ăn mấy món Âu, bày ra đầy một bàn lớn.

Trên mặt giáo sư Tôn bày ra một nụ cười cứng ngắc, chẳng biết là lão xót tiền, hay là lo "bí mật bị bại lộ", nói chung là về mặt lão vô cùng gượng gạo, lão rót cho Tuyền béo một chén đầy trước tiên, cười theo nói: "Mời.... Mời...."

Tuyền Béo hết sức hài lòng, nâng chén rượu lên "Ưc" một cái uống hết rượu Mao Đài trong chén, toét miệng cười nói: "Giáo sư Tôn này, đừng tưởng ông là Ông Chín, biết nhiều chữ hơi ông Béo đây, nhưng ông Béo đây vừa nhìn đã biết ông là loại không biết uống rượu, thấy chưa? Tôi vừa uống kiểu hổ mẫn, kiến thức rộng thế có biết không? Mau mau rót đầy cho tôi, để ông Béo đây biểu diễn cho xem chiêu sở trường "thôn tính"."

Tôi phỏng chừng lúc này giáo sư Tôn bị Tuyền Béo "thôn tính" luôn cả tim rồi, nhưng lão bị người ta nắm thóp, biết làm gì hơn ngoài nén giận rót rượu gấp rau cho Tuyền Béo, tôi nhìn mà không khỏi buồn cười, thậm nghĩ thế này mới hả dạ chứ, đang định chọc lão một tí thì lại thấy Shirley Dương ở bên cạnh chau mày nhìn tôi, trong ánh mắt có ý hờn giận, rõ ràng cho là hành động của tôi và Tuyền Béo có phần quá đáng, lão giáo sư Tôn này dù không phải đức cao vọng trọng gì, nhưng dù sao cũng mang tiếng học giả, đã xin lỗi và chuộc tội rồi, sao còn đối xử với lão như vậy?

Tôi cũng mặc kệ, nghĩ thầm: "Thằng cha giáo sư Tôn này đáng ghét quá, nếu không hành cho lão mấy trận, sau này làm sao lão rút ra bài học được, không đánh cho lên bờ xuống ruộng là may cho lão rồi.", Shirley Dương cảm thấy ý tứ không nhường nhịn của tôi, không biết làm gì hơn đành cầm đầu ăn uống, không cười đùa với Tuyền Béo.

Bây giờ giáo sư Tôn mới rót cho Shirley Dương một chén rượu, than thở: "Nghĩ sai thì hỏng hết, tôi đúng là đã nghĩ sai mà hỏng hết rồi, xin cô Dương sau này trở về, ngàn vạn lần đừng nói với ông Trần chuyện này, bằng không đời này tôi chẳng còn mặt mũi nào gặp ông ấy nữa."

Shirley Dương an ủi lão: "Ngài yên tâm đi, tôi đã thề sẽ không hé răng nửa lời, cũng không để cho hai anh đây nói ra, chỉ cần ngài tận tay trao trả gương cổ cho giáo sư Trần là được."

Giáo sư Tôn cũng chỉ chờ những lời này của cô, như nhận được ân xá, vui vẻ nói: "Vậy thì được, vậy thì được rồi..."

Tôi ngồi bên cạnh nghe, ngẩng đầu liền thấy hai mắt giáo sư Tôn lóe lên, ngoài ánh sáng mừng rỡ khi thoát được kiếp nạn, còn ẩn chứa một tia thần sắc rất vi diệu, dù chỉ thoáng qua thôi, nhưng không tránh khỏi con mắt của tôi, lòng tôi chợt lóe, liền buông đũa xuống, nói chen vào: "Không được, gương cổ thanh đồng và sổ nghiên cứu Đại Minh Quan Sơn Thái Bảo, cùng với tờ giấy cam kết, cũng phải đưa tôi giữ trước, tôi phải nghiên cứu một phen xem còn cách nào khác để tìm đến mộ cổ Địa Tiên hay không, đây là chuyện liên quan đến mạng người, không giao cho người khác được."

Nụ cười trên mặt giáo sư Tôn cứng đờ, nhìn tôi một cái, rồi lại nhìn Shirley Dương, xem biểu hiện của lão, dường như đang hỏi: "Hai vị, một người bảo trả, một người bảo không trả, tóm lại ai ra quyết định đây?"

Tôi không thềm để ý đến giáo sư Tôn nữa, quay sang cạ một ly với Tuyền Béo, lai rai nói vài câu chuyện, Shirley Dương thấy vậy, không biết làm gì hơn đành phải nhún vai với giáo sư Tôn, nói một tiếng: "Sorry."

Giáo sư Tôn thế mới biết Shirey Dương thì ra cũng không quyết định được, bèn lại tới mời tôi rượu, năn nỉ nói: "Đồng chí Nhất ạ, anh vuốt mặt cũng phải nể mũi chứ, dạo trước ở Thiểm Tây, các anh tìm tôi hỏi han rất nhiều chuyện quan trọng, lúc ấy tôi biết gì nói nấy không giấu diếm gì, ít nhiều cũng coi như đã giúp đỡ các anh đôi chút, để tôi tự tay đưa trả gương đồng cho ông Trần đi thôi."

Tôi cũng rất là chân thành nói với giáo sư Tôn: "Ông Chín Tôn ạ, nếu không phải ông từng giúp đỡ tôi ở Thiểm Tây, thì giờ tuyệt đối không bỏ qua cho ông, ông giữ riêng món quốc bảo chúng tôi vớt về, có biết đây là thứ phải đánh đổi bằng mạng người hay không? Việc này tôi có thể không truy cứu nữa, nhưng tôi không hay nói chơi, tôi thực sự có ý định dùng mấy thứ này đi Tứ Xuyên tìm mộ cổ thôn Địa Tiên, trước lúc ấy, dù thế nào đi nữa cũng không thể giao lại cho ông, có điều nếu ông không yên tâm, cũng có thể lựa chọn hợp tác cùng chúng tôi, chỉ cần ông đồng ý góp sức, giúp tôi tìm được vị trí viện bảo tàng mộ cổ này, các quẻ đồ chu thiên cất giấu bên trong, ông cứ việc cầm đi nghiên cứu, đến lúc đó danh tiếng trong giới học thuật ngoài ông ra còn ai vào đây?"

Giáo sư Tôn nghe xong thì trầm mặc một lát, lấy chai rượu tu ừng ực mấy hớp, không lâu sau, bắt đầu chuyển choáng, mắt đỏ tía tai, lão nhìn tôi chằm chằm rồi thấp giọng nói: "Hồ Bát Nhất, cái thằng nhãi nhà anh đang ép tôi dẫn các anh đi trộm mộ à!"

Tôi cười nói: "Ông Chín Tôn rất cuộc cũng thông suốt rồi, có điều ngài không nhìn ra được à? Chúng tôi cũng toàn những người thành thật, chỉ muốn đi khảo sát thực địa một chút xem mộ cổ Địa Tiên trong truyền thuyết là thật hay giả, với lại ông vụng trộm nghiên cứu thủ đoạn trộm mộ dân gian, chẳng nhẽ không có ý nghĩ lệch lạc bao giờ ư?"

Giáo sư Tôn khổ sở đáp: "Thôn Địa Tiên do dân trộm mộ Quan Sơn Thái Bảo thời Minh lập nên, giấu ở sâu trong núi, tôi nghiên cứu bí thuật trộm mộ dân gian, động cơ cũng như các anh thôi, chỉ là muốn tìm được phương pháp chứng thực sự tồn tại của nó, chứ cũng không nghĩ tới việc đi trộm mộ."

Tôi định ninh "rượu vào lời ra", thừa dịp giáo sư Tôn uống nhiều rồi, tôi phải mau hỏi lão cho rõ ngọn ngành, bèn hỏi hần những truyền thuyết "Quan Sơn Thái Bảo, mộ phần phong vương, thôn Địa Tiên, đan đỉnh dị khí, cơ quan mai phục" có tin được hay không?

Giáo sư Tôn nói, năm đó giặc cỏ càn quét Tứ Xuyên, hơn mười vạn người cũng không đào được nói lên, bây giờ căn bản không còn ai tin rằng "thôn Địa Tiên" tồn tại, tốn bao nhiêu công sức sưu tầm tư liệu, càng ngày càng nhiều chứng cứ chứng tỏ Tứ Xuyên quả thật có "mộ Địa Tiên", trong mộ chôn giấu rất nhiều quan tài minh khí các triều đại, nhưng việc này không được người ta ủng hộ, một vị nhân sĩ có máu mặt còn chỉ trích rằng... cái thuật dân gian này không thể tin được, là do "kiến thức hạn hẹp, mê tín, si tâm vọng tưởng" mà sinh ra những suy luận kỳ quái, đơn giản là ấu trĩ tưởng tượng đến những thứ không thể hình dung, ai tưởng thật người đó chắc chắn có bệnh tâm thần.

Chúng tôi thấy lời nói này đúng là mĩa mai, không ngờ giáo sư Tôn lại bị chụp mũ nặng nề như vậy, không khỏi cảm thấy ảm ức thay lão, trước giờ cái suy nghĩ "Không thấy bảo không có" là một loại tâm lý chung rất phổ biến, kiên trì bảo thủ những tư tưởng và lý luận khoa học cũ, tất nhiên sẽ thiếu dũng khí đối mặt với những sự vật hiện tượng mới lạ, trong lòng tôi nảy sinh đồng cảm, lại chuốc thêm cho lão vài chén, cuộc đời sao có thể như ý mình, ít ra còn có thể mượn rượu giải sầu.

Không ngờ giáo sư Tôn tửu lượng kém quá, vừa mới nhấp vài hớp rượu, lại đang có tâm trạng, thế mà say mụ mị cả người, Tuyền Béo đành phải nửa dìu nửa kéo lão, dẫn ra ngoài nôn mửa, tôi nhìn bóng lưng lão lão đảo bước đi mà khẽ thở dài, nói với Shirley Dương: "Giáo sư Tôn là một kẻ có tài nhưng không gặp thời, hơn nữa đời này của lão có lẽ sống cũng khó chịu lắm..."

Shirley Dương chợt nhớ tới một chuyện, rót cho tôi một chén rượu hỏi: "Được rồi, sao các anh lại gọi giáo sư Tôn là "Ông Chín"? Ông ấy đứng hàng thứ chín sao?"

Tôi nói không phải, lão xếp thứ mấy tôi đâu có biết, thực ra "cửu gia" là một cách xưng hô hài hước, vì khoảng thời gian mười năm lao động văn hóa đây biển động kia, chúng tôi gọi phân tử trí thức là "Lão chín thối", đây là gọi theo các giai cấp "quan, lại, sư, đạo(đạo sĩ), y(thầy thuốc), công(công nhân), sắn(thợ sắn),

dân(nhân dân), nho(trí thức), cái(ăn xin)” mà thành, bởi trí thức đứng hàng thứ chín, hay bởi có vị vĩ nhân nào đó, đã từng đứng trước mọi người mà trích dẫn câu thoại ”Ông Chín không thể đi!” trong vở ”Dùng trí dọa hổ”, ý tứ của người ta là không thể đánh đuổi phần tử trí thức, cho nên lúc đó cái kiểu nói ”Ông Chín” này mới trở nên phổ biến, có điều những quan niệm ấy sớm đã bị thời đại đào thải, tôi với Tuyền Béo gọi giáo sư Tôn là ”Ông Chính” chẳng qua cũng chỉ muốn trêu lão một chút mà thôi.

337. Q.8 - Chương 2: Kẻ Chạy Trốn

Tôi nghe Tôn Cửu gia lắm bầm những câu văn nửa tục, vừa giống thơ lại vừa giống vè, hơn nữa nội dung còn rất ly kỳ cổ quái, nhất thời cũng không sao hiểu được, đến khi nghe thấy bốn chữ ”muốn đến Địa Tiên”, trong lòng mới chợt tỉnh ngộ: ”Quá nữa là gợi ý để tìm ra lối vào mộ cổ Địa Tiên rồi!”

Lúc này Tuyền béo bên cạnh lên tiếng: ”cái lão này, không biết uống thì đừng có uống, ông có tửu lượng như Tuyền béo đại gia đây không chứ? Đây, uống cho lắm vào rồi bắt đầu niệm Tam Tự Kinh, chẳng hiểu là cái cái của khí gì nữa...”

Tôi vội vàng bịt miệng Tuyền béo lại, đồng tai lên nghe giáo sư Tôn ”nói năng lắm nhảm” sau khi uống say, nhưng lão ta nói đến ”muốn tìm Địa Tiên, hãy tìm ô...” là ngừng, gục mặt xuống bàn hôn mê bất tỉnh, chẳng còn lắm bầm gì được nữa.

Tôi lấy làm khó chịu, chỉ hận không thể banh miệng giáo sư Tôn ra ngay tại chỗ, bắt lão ta nhắc lại một lượt từ đầu chí cuối không sót chữ nào, quan trọng nhất là: muốn tìm mộ Địa Tiên, mà Phong Vương thì phải tìm thấy cái gì? mấy câu đầu tôi nghe không kỹ lắm, giờ nhớ lại, hình như là ”nương tử gì đấy nấu món lòng cho đại vương” thì phải.

Shirley Dương có bản lĩnh nghe một lần nhớ ngay, cô nói:

”Không phải nương tử gì nấu món lòng gì cả, giáo sư Tôn vừa nãy nói... Hay cho đại vương, có thân không đầu; nương tử không đến, núi non không khai; đốt củi bắc lò, nấu gan nấu phổi ; đào giếng lấy muối, hỏi quý xin tiền; điếu đạo tung hoành, trăm bước chín hồi; muốn đến Địa Tiên, hãy tìm Ô...”

Tôi vội vàng chép lại mấy câu ấy vào sổ. Xem ra Tôn Cửu gia vẫn còn giấu giếm một số manh mối về mộ Địa Tiên, vừa nãy lão ta tâm trạng kích động uống thêm mấy ly, mới vô ý buột miệng nói ra. Trong mấy câu không đầu không đuôi này rồi cuộc có gì bí mật, chúng tôi căn bản không thể lý giải nổi.

Shirley Dương nói: ”Hay cho đại vương... có thân không đầu...chữ vương mà không có đầu, chính là chữ thổ, liệu có phải trò đồ chữ không nhỉ? Ngâm ám chỉ bí mật trong mộ cổ Địa Tiên? Nương tử không đến núi non không khai, câu này ám chỉ chữ gì nhỉ? Chắc không phải đồ chữ rồi, mấy câu sau đều không thể chiết tự được.”

Lúc này tôi cũng chẳng hiểu gì cả: ”Đại vương có thân không đầu? Ai là đại vương không đầu? Cả khai sơn nương tử nữa? Câu đầu tiên đã không hiểu, những gợi ý phía sau đương nhiên cũng không thể tìm ra manh mối gì rồi.”

Tuyền béo nói: ”Đề đấy anh Tuyền đây đi tìm ít nước lạnh, đợi cho Tôn Cửu gia tỉnh lại, rồi nghiêm hình tra khảo, nếu vẫn không chịu nói thực thì cho lão ném mùi thủ đoạn của anh em ta, mấy trò độc địa kiểu như nước ốt với ghê hùm ghê hiếc gì đấy, cứ lôi lão ra mà săn sóc nhiệt tình, đại hình chờ lệnh.”

Tôi lắc đầu nói: ”Chúng ta có phải bọn ở hang Tra Xỉ với quán Bạch Công đâu, giáo sư Tôn cũng không phải là chiến sỹ cách mạng bị bắt, sao có thể dùng cực hình với lão ta được? Thôi hôm nay chúng ta đừng giày vò lão nữa. Lát nữa cả bọn ăn xong, đưa lão ta về nhà, đợi lão tỉnh lại rồi hỏi cũng không muộn, tôi đoán lão ta cũng không dám che giấu điều gì đâu.”

Sau đó, ba người chúng tôi đều ôm đầy một bụng nghi vấn ăn nốt bữa cơm, Shirley Dương trả tiền rồi cả bọn đưa giáo sư Tôn về chỗ tôi ở. Đứng ngoài cổng, giáo sư Tôn mơ hồ hỏi tôi: ”Ua? Đây là đâu? Đừng bắt tôi đi nông trường, tôi không phải cánh hữu, không phải kẻ phản bội, tôi chưa từng giết người...”

Tôi vỗ về lão ta: ”Yên tâm, yên tâm, không áp giải ông đi nông trường cải tạo lao động đâu, ông xem, đây là nhà tôi, chỗ này gọi là Hữu An môn đấy, bị chụp mũ là bọn cánh hữu cũng chả sao, dù là cánh hữu nước

nào, chỉ cần ở Hữu An môn này... thì nhất loạt đều yên ổn." Trong lòng tôi càng thêm ngờ vực, thầm nghĩ: "Giáo sư Tôn từng giết người rồi ư? Lão ta giết ai? Tính tình lão tuy không tốt đẹp gì, nhưng không giống hạng có thể xuống tay giết người. Giết người không phải giết con gà con vịt, đâu phải ai cũng có gan ra tay."

Tuyền béo sốt ruột chẳng đợi giáo sư Tôn tỉnh rượu, vừa về đến nhà liền chạy ra Phan Gia Viên bày sạp hàng. Buổi chiều, tôi và Shirley Dương thấy giáo sư Tôn đã tỉnh táo, liền rót cho lão ta một cốc trà nóng. Tôi đóng cửa phòng lại, kéo ghế ngồi xuống trước mặt lão, nói toạc móng heo: "Cửu gia, thực không dám giấu, vừa nãy ông uống quá chén, những chuyện giết người và phản bội năm xưa đều tuôn ra hết rồi. Nhưng theo tôi quan sát, bảo ông hư vinh thì không sai, nhưng nếu nói ông từng giết người thì có đánh chết tôi cũng không tin, tôi đoán chắc ông bị oan uổng, chỉ bằng nói rõ chuyện ấy cho chúng tôi nghe nào."

Tội lại vỗ ngực thề có Mao chủ tịch, chuyện này chỉ cần tôi giúp được, thì dù lên núi đao xuống vạc dầu cũng không từ nan, đảm bảo sẽ nghĩ ra cách trả lại sự trong sạch cho lão. Chẳng may lực bất tòng tâm, thì chuyện hôm nay lão nói ra, tôi và Shirley Dương cũng sẽ chôn chặt trong lòng, tuyệt đối không hé nửa lời với ai khác.

Giáo sư Tôn tự biết mình say rượu lỡ lời, nhưng thấy tôi và Shirley Dương thành khẩn, đành kể lại những gì đã trải qua trong thời kì Cách mạng Văn hóa, không ngờ lại có liên quan rất lớn đến mộ cổ Địa Tiên kia, nguyên nhân giáo sư Tôn muốn tìm ngôi mộ ấy phải đến tám mươi phần trăm là do trải nghiệm của lão ta ở nông trường cải tạo lao động năm xưa.

Thời cách mạng Văn hóa, vì quan hệ không tốt nên Tôn Học Vũ bị vu oan hãm hại, thoát đầu chỉ bị tố cáo là tác phong sinh hoạt có vấn đề, sau này không hiểu ở đâu chui ra một tên tiểu nhân, chụp cho lão ta cái mũ phản bội Cách mạng. Ở đại hội đấu tố công khai, đấu đến lượt lão biện giải, tưởng sắp bị trói gô đưa đến pháp trường xử tử tại chỗ rồi, may mà có Trần Cửu Nhân, bạn học cũ của lão ta, cũng chính là giáo sư Trần đứng ra làm chứng, chứng minh Tôn Học Vũ giác ngộ rất kém, căn bản chưa từng tham gia cách mạng, chứ đừng nói là phản bội, nhờ thế lão ta mới thoát kiếp nạn.

Về sau, cặp huynh đệ hoạn nạn có nhau Tôn Học Vũ và Trần Cửu Nhân đều bị điều xuống Quả Viên Cầu ở Thiểm Tây để cải tạo lao động. Quả Viên Cầu thực ra không có vườn hoa quả gì, mà là một mỏ đá, Trần Cửu Nhân là văn sĩ, làm sao kham nổi công việc cầm búa đập đá? Chưa được nửa tháng ông đã cơ hồ muốn gục. Cũng may nhờ người nhà nhờ vả chạy vạy, xin được giấy chứng nhận bị u dạ dày của bệnh viện, đưa ông về Bắc Kinh chữa bệnh, mới khỏi bỏ xác tại đó.

Nhưng Tôn Học Vũ thì chẳng có ai lo cho. Lão ta một thân một mình, vợ chết từ lâu, không con không cái, lại không quen biết ai, đành phải ngày ngày chịu khổ ở nông trường. Cũng may tổ chức thân thể lão tương đối tốt, hồi trước giải phóng lại từng làm việc nhà nông nên trong thời gian ngắn vẫn gánh vác được công việc đập đá nặng nhọc, có điều tinh thần lão ta thì phải chịu áp lực vô cùng lớn, tiền đồ mờ mịt, không biết tương lai sẽ thế nào. Vả lại những người đến đây cải tạo lao động còn phải tố cáo lẫn nhau, nếu anh không tố cáo người khác, người khác sẽ tìm đủ mọi cách để tố cáo anh, những tháng ngày ấy, lão ta cơ hồ chẳng còn là con người nữa.

Ở nông trường, Tôn Học Vũ quen một người từng là trung đoàn trưởng thời kháng Mỹ viện Triều, họ Phong, cũng không biết vì có gì mà bị đẩy xuống đây cải tạo lao động, vì thường hay làm việc chung với Tôn Học Vũ nên có chút tình cảm của người cùng cảnh ngộ, nói chuyện cũng có thể coi là khá hợp nhau. Một hôm, trung đoàn trưởng Phong lên bảo với Tôn Học Vũ: "Lão Tôn, tôi thực tình không chịu nổi cuộc sống người không ra người, ma không ra ma này nữa, nghĩ suốt mấy ngày, hôm nay cũng thông suốt, tôi định trốn, tôi thấy anh cũng sắp không xong rồi, hay là dứt khoát đi cùng tôi luôn nhé."

Tôn Học Vũ cả kinh, hỏi trung đoàn trưởng Phong: "Trốn? Anh không muốn giữ cái đầu nữa hả? Thêm nữa, nông trường này tuy phòng bị không nghiêm, nhưng nơi đây lại nằm sâu trong dãy Đại Ba Sơn, dân cư thưa thớt, dù chạy chưa thoát được thì sao? Sau đấy trốn ở đâu? Bị bắt trở lại còn sống yên được sao?"

Trung đoàn trưởng Phong dường như rất tự tin, ông ta nói: "Qua ngọn núi này là vào Xuyên rồi. Quê tôi chính ở Tứ Xuyên, so với việc cứ ở đây chờ chết, tôi thà mạo hiểm băng núi, chỉ cần về được quê hương là coi như cá về biển lớn, chim về trời xanh rồi."

Thì ra tổ tiên vị trung đoàn trưởng họ Phong này là thế gia vọng tộc thời Minh, từng làm Quan Sơn thái

bảo, cũng chính là kẻ trộm mộ. Quan Sơn thái bảo đào được long cốt thiên thư trong một ngôi mộ cổ cực kì lâu đời ở Tứ Xuyên, về sau có người trong dòng tộc ấy tham ngộ huyền cơ bên trong, liền đắc đạo thành tiên. Bên trong địa cung của ngôi mộ cổ ấy, ông ta xây dựng thôn Địa Tiên để làm nơi cất giữ của báu sau khi trăm tuổi. Tương truyền, ai tìm được thôn Địa Tiên, bái tế Địa Tiên Quan Sơn thái bảo, sẽ được trường sinh bất tử, không cần ăn uống, không nhuốm chút khói lửa nhân gian nào nữa.

Nhưng ngôi mộ cổ Địa Tiên này ẩn giấu quá sâu, không có manh mối nào để tìm kiếm, từ khi nhà Minh diệt vong đến giờ vẫn chưa ai tìm được. Có điều, năm xưa Địa Tiên đã kể lại cho hậu nhân họ Phong mấy câu ám ngữ: "Hay cho đại vương, có thân không đầu; nường tử không đến, núi non không khai; đốt củi bắc lò, nấu gan nấu phổi; đào giếng lấy muối, hỏi quỷ xin tiền; điều đạo tung hoành, trăm bước chín hồi; muốn đến Địa Tiên, hãy tìm ô dương..."

Trong câu ám ngữ cổ này, có ẩn giấu bí mật quan trọng về lối vào của thôn Địa Tiên, xưa nay người nhà họ Phong chỉ truyền khẩu cho nhau, không tiết lộ cho người ngoài. Khi ấy, trung đoàn trưởng Phong chỉ nói với giáo sư Tôn non nửa, khuyên ông ta cùng mình chạy về Tứ Xuyên, trốn vào mộ Địa Tiên tránh nạn. Đừng thấy vị trung đoàn trưởng họ Phong này từng đi đánh trận mà nhảm, đối với những thứ hư huyền hoặc mà tổ tiên để lại ông ta cực kỳ mê tín. Chính vì nguyên nhân này, ông mới bị đẩy đến đây. Giờ không chịu nổi trò hành xác ngày ngày đào núi đập đá nữa, ông ta liền nghĩ đến việc bỏ trốn về quê, được trường sinh bất tử hay không vẫn là điều khó nói, nhưng dù sao cũng có chỗ để đi, chẳng nào bây giờ ở trong ngoài đều chết cả, ngộ nhờ trong mộ Phong Vương ấy có thiên thư thật, vậy thì có thể theo tổ tông thành tiên luôn rồi.

Bấy giờ, Giáo Sư Tôn nghe xong, liền cảm thấy vị họ Phong này chắc chắn đầu óc có vấn đề, phỏng chừng không chịu được cực khổ, tinh thần đã suy sụp, chuyện gì cũng dám nói chẳng? Thời buổi này mà nói ra những lời ấy, có xử bắn cả chục lần cũng không quá đáng.

Cuối cùng Giáo sư Tôn tỏ rõ thái độ, kiên quyết không chịu trốn đi cùng ông ta: "muốn đi thì anh tự đi một mình, yên tâm, tôi tuyệt đối không đi mật báo sau lưng anh đâu."

Trung đoàn trưởng Phong cười gằn: "Tục ngữ nói rất hay, chớ đem chuyện trong lòng nói ra với người khác, tôi đã kế hoạch bỏ trốn với anh rồi, dù anh không tố cáo, e rằng sau khi tôi trốn mất, anh cũng khó thoát khỏi liên quan. Vậy đi, để tôi giúp anh một tay."

Giáo sư Tôn cả kinh kêu lên: "Anh định làm gì?" Chưa dứt lời, sau gáy đã ăn một cú đập, lão ngất xỉu tại chỗ, đến khi tỉnh lại thì không thấy bóng dáng trung đoàn trưởng Phong đâu nữa.

Chuyện trung đoàn trưởng Phong mất tích gây ra một trận náo động trong nông trường cải tạo, người ta tìm khắp phạm vi trăm dặm trong núi, nhưng không thấy dù chỉ là một sợi tóc của ông ta. Ông ta cũng không thể nào mọc cánh mà bay đi được. Lúc này, có người tố cáo, nói giáo sư Tôn là người cuối cùng ở cùng với trung đoàn trưởng Phong. Giáo sư Tôn liền bị đưa đi thẩm vấn, nhưng lão cũng biết chuyện này tuyệt đối không thể nói ra, bằng không ắt sẽ càng truy càng sâu, dù muốn nói thật cũng chẳng thể nào nói được, chẳng lẽ lão lại bảo trung đoàn trưởng Phong đã đi tìm mộ cổ Địa Tiên cầu trường sinh bất tử rồi chắc? Ai tin? Lão đành một mực khẳng định họ Phong đã bỏ trốn, những việc khác đều nhất loạt chối bay không biết, lại có vết thương sau gáy làm chứng, bản thân cũng là người bị hại.

Chuyện này tuy đã bỏ qua, nhưng lời đồn đáng sợ, có người bắt đầu ngờ vực, đại để nói rằng giáo sư Tôn có tư thù với trung đoàn trưởng Phong, nên đã ngầm ngầm sát hại ông ta, không biết chôn xác ở đâu. Suy luận này dù không được chính thức công nhận nhưng lại âm thầm lan rộng, người nào người nấy đều coi giáo sư Tôn như kẻ giết người, đến tận lúc bè lũ bốn tên sụp đổ, lão ta vẫn không cách nào giải thích được chuyện này.

Giáo sư Tôn cũng không biết trung đoàn trưởng Phong có trốn về Tứ Xuyên hay không, vả lại, trung đoàn trưởng Phong sau này đã được kết luận là trường hợp oan sai, dù năm xưa ông ta có trốn ở núi sâu, giờ cũng có thể ưỡn thẳng lưng mà đi ra ngoài, nhưng vẫn không thấy ông ta lộ mặt. Con người này cứ như bốc hơi vậy, bao nhiêu năm nay, trước sau "sống không thấy người chết không thấy xác", bởi thế lời đồn rằng ông ta bị giáo sư Tôn hại chết vùi xác trong núi hoang lại càng có cơ sở hơn, chỉ tạm thời không có chứng cứ nên không ai làm gì được giáo sư Tôn mà thôi.

Bí ẩn về sự mất tích của trung đoàn trưởng Phong sau này trở thành tâm bệnh của giáo sư Tôn. Về sau,

trong quá trình làm việc, tiếp xúc với vô số truyền thuyết và ghi chép về mộ cổ thôn Địa Tiên, ông ta liền đặc biệt lưu tâm, một là muốn tìm được quẻ Chu Thiên để có sự đột phá trong nghiên cứu, hai là cũng muốn tìm thấy vị trung đoàn trưởng đã mất tích mười năm kia, rửa sạch nỗi hăm oan khi xưa.

Nhưng giáo sư Tôn cũng biết, sau khi bỏ trốn, trung đoàn trưởng Phong rất có thể đã làm mồi cho đám thú dữ trong núi, hoặc ngã xuống khe núi nào đấy chết rồi, khả năng ông ta chạy về được Tứ Xuyên là cực kỳ thấp, dù tìm ra mộ cổ Địa Tiên cũng chưa chắc gặp lại được ông ta. Có điều, sâu thẳm bên trong giáo sư Tôn vẫn có một thứ dự cảm duy tâm: con người trung đoàn trưởng Phong này rất không tầm thường, nói không chừng ông ta thực sự tìm được lối vào mộ cổ, thậm chí bây giờ vẫn còn sống trên đời.

Tôi nghe giáo sư Tôn kể xong, ý nghĩ xoay chuyển trong đầu, đã có ngay một vài chủ ý: "Nhất thời chúng ta cũng không thể giải được câu đố về thôn Địa Tiên, vả lại, tấm gương cổ bằng đồng xanh cùng lắm chỉ sử dụng được thêm một hai lần nữa, không đến thời điểm mấu chốt thì không thể tùy tiện lấy ra chiêm đoán địa mạch phong thủy được. Tôi thấy vị trung đoàn trưởng họ Phong này chính là đầu mối quan trọng để tìm ra mộ cổ. Các truyền thuyết về vị địa tiên triều minh kia đa phần đều mù mà mù mờ, xưa nay toàn nói là ở Tứ Xuyên chứ chẳng chỉ ra đại khái một khu vực nào cả, thậm chí còn không biết ở đất Ba hay đất Thục, Xuyên Đông hay Xuyên Tây. Chưa nắm được điểm chính yếu đó, việc tìm kiếm sẽ khó khăn vô cùng. Nhưng chỉ cần thăm dò được quê quán của vị trung đoàn trưởng họ Phong kia ở huyện nào trấn nào, chúng ta có thể đích thân tới đó tìm hiểu ngọn nguồn, tùy cơ hành sự, thiết nghĩ muốn tìm lối vào mộ cổ cũng không phải là chuyện quá khó."

Giáo sư Tôn nhất thời vẫn chưa hạ được quyết tâm, nhưng lão ta hứa với chúng tôi sẽ tìm cách hỏi dò quê quán của trung đoàn trưởng họ Phong. Có điều đã mười mấy năm trôi qua, nhiều nơi hoàn toàn thay đổi, nông trường Quả Viên Cầu sớm đã không tồn tại, ngay cả phiên hiệu bộ đội của trung đoàn trưởng họ Phong còn không biết, muốn hỏi được thông tin chính xác thật không dễ dàng, việc này phải thông qua một số kênh đặc biệt, dù có đi dò la ngay lập tức cũng không thể ngày một ngày hai mà có kết quả ngay.

Tôi đành cất tấm gương cổ đi, nhẩn nại chờ đợi. Tin từ bên Hồng Kông báo về cho biết bệnh tình của Đa Linh mỗi ngày một thêm trầm trọng, nhiều chỗ đốm xác bắt đầu xuất hiện dấu hiệu thối rữa. Tôi cực kỳ lo lắng, cũng với Tuyền béo và Shirley chuẩn bị sẵn sàng, chỉ đợi tin của giáo sư Tôn là sẽ vào Xuyên lật núi tát sông, chẳng ngờ bên Tôn Cửu gia kia cũng như đá chìm đáy biển, bặt vô âm tín.

338. Q.8 - Chương 3: Mây Che Mù Mịt Biết Là Đi Đâu

Shirley Dương thấy không thể lần nữa được nữa, liền nhờ Minh Thúc đưa Đa Linh sang Mỹ trị liệu, tốn bao công sức mới ổn định được thì độc trong cơ thể cô. Phương Tây có vị học giả nghiên cứu Vu thuật Nam Dương nhiều năm, ông ta cho rằng Giáng đầu là một thuật phù thủy rất cổ xưa, cũng có thể nói là một dạng thôi miên sâu, thông qua môi trường đặc thù, khiến người sống tiếp nhận ám thị, tin rằng mình đã chết, cơ thể liền từ từ rữa nát.

Tạm thời không tính toán việc quan điểm này của ông ta chính xác hay không, khoa học hiện đại tuy đã phát triển nhưng khoa học phương Tây lại chỉ nghiên cứu vận động vật lý mà bỏ qua phương diện tinh thần và ý thức của con người, thiếu hụt các nghiên cứu tâm lý học về những trạng thái bất bình thường như trực giác, linh cảm, siêu cảm quan... vân vân. Đối với loại tà thuật đi ngược lại thường thức vật lý như Giáng đầu thuật Nam Dương này, sử dụng phương pháp thôi miên sâu để trị liệu cũng hoàn toàn vô dụng.

Vì vậy, chúng tôi chỉ có thể nhờ đến phương pháp cổ xưa nhất, để Đa Linh nằm trong bệnh viện có các thiết bị trị liệu tiên tiến, đồng thời mời vị đại sư Giáng đầu người Thái di cư sang Mỹ giúp cô giải trừ tà thuật, mặt khác tiếp tục mở rộng tìm kiếm thông tin về mộ cổ Địa Tiên. Tôi tính toán, cũng không thể chỉ ôm một cái cây đợi thỏ được, lại điều tra xem những mộ cổ khác có cất giấu nội đơn hay không. Nhưng cổ thi kết được "đơn đỉnh" thực vô cùng hiếm có khó tìm, thăm dò đủ mọi nơi đều không có tin tức gì cả.

Thời gian trôi nhanh như tên bắn, ngày tháng thoi đưa, đông qua xuân đến, thoát cái đã nửa năm, mãi vẫn không thấy kết quả điều tra của Tôn Cửu gia. Ngoảnh đi ngoảnh lại đã đến mùa hạ, vừa hay trùng dịp mừng thọ giáo sư Trần, tôi dẫn theo Shirley Dương, Tuyền béo, Răng Vàng, Cổ Thái và Minh Thúc về nước chúc mừng, tiện thể hỏi thăm bên phía Tôn Cửu gia tiến triển thế nào.

Hôm ấy khách khứa đến chật cả nhà giáo sư Trần, ồn ào náo nhiệt kẻ ra người vào, tôi đoán Tôn Cửu gia và giáo sư Trần là bạn bè lâu năm, thế nào cũng có mặt, nhưng đợi mãi đến khi chuẩn bị nhập tiệc vẫn không thấy lão ta xuất hiện.

Giáo sư Trần đức cao vọng trọng, thân thích bè bạn đông đảo, riêng học sinh của ông thôi cũng đã kéo đến lũ lượt từng đoàn. Dù đông vui, nhưng khung cảnh có phần hỗn loạn, nhà giáo sư Trần tuy rộng lượng nhưng cũng không thể thiết đãi hết bao nhiêu người như vậy.

Tôi và bọn Tuyền béo, Răng Vàng hoàn toàn không quen đám mọt sách kia. Vả lại mấy người bọn tôi đã sang Mỹ lang bạt mấy tháng, tự thấy mình đã trải đời, không còn là kẻ tầm thường nữa, chẳng buồn để ý đến đám phần tử trí thức trong nước kia, mà cũng chẳng có tâm tư kết giao với họ. Cả bọn chúng tôi tự vui với nhau, ngồi quây quanh một bàn ở trong cùng uống rượu, tán chuyện huyền thuyên.

Gần đây Tuyền béo tự cảm thấy mình rất oách, chốc chốc lại giễu cợt đám khách kia ăn mặc nhà quê. Giờ là năm nào rồi mà vẫn còn đội mũ rộng vành mặc đồ Tây? Tây không ra Tây ta không ra ta, đúng là mất mặt người Trung Quốc chúng ta quá đi.

Minh Thúc nói: "Có nhầm không vậy cậu béo, người ta ăn mặc ít nhất cũng có chút khí chất nho nhã lịch sự, kiểu cách ăn mặc của cậu hồi trước còn chẳng bằng họ nữa là, mà kỳ thực bây giờ cậu cũng..."

Tuyền béo nghe những lời này, suýt chút nữa thì đập luôn chai rượu lên đầu Minh Thúc, Răng Vàng vội khuyên giải: "Bác Minh Thúc, đừng tưởng bác là người Hồng Kông mà oách nhé, quan điểm của bác thật chẳng ra sao cả. Trước khi bị nhà Mãn Thanh bắt cho nước Anh, chẳng phải Hồng Kông cũng chỉ là một làng chài ven biển thôi sao? Ngự dân ăn mặc thế nào, chúng ta cũng thấy rồi đấy, thêm nữa, tổ tiên nhà bác không phải cũng là trộm vặt ở đại lục ư? Cậu Tuyền béo đây là người thế nào chứ? Người ta là con cháu cán bộ cao cấp đấy, xuất thân nhà tướng, bất kể mặc gì, chỉ riêng khí chất ấy đã không ai bì nổi rồi. Có khi chỉ mặc mỗi cái quần cộc thôi, cũng toát lên vẻ thâm trầm khôn tả ấy chứ."

Tuyền béo ngoác miệng mắng: "Thằng cha Răng Vàng này, tiên sư nhà ông, ông nói thế là khen tôi hay mỉa tôi đấy? Mặc độc cái quần sịp thì thâm trầm thế quái nào được?"

Tôi cũng chõ miệng vào: "Răng Vàng không nói láo đâu, cậu chưa xem bức tượng 'Người suy tưởng' à? Người ta không phải cũng hờ cả móng đất ra đấy thôi? Cậu tìm khắp thế giới cũng không ra ai thâm trầm sâu sắc hơn thế đâu, chỉ khí chất lúc ngủ gật trong buồng tắm của Tuyền béo nhà cậu là xem ra còn so được với người ta."

Minh Thúc ai oán: "Cái đám mất dạy các cậu, trình độ bóp méo lịch sử càng lúc càng lợi hại..."

Đang tán nhảm huyền thuyên thì Shirley Dương đỡ giáo sư Trần đến chỗ bàn chúng tôi ôn lại chuyện xưa, cả bọn liền vội vàng đứng dậy. Mới mấy tháng không gặp, trán giáo sư Trần dường như đã có thêm mấy nếp nhăn, tôi liền khuyên giải: "Không được thì bác cứ nghỉ hưu đi, cách mạng tự có người kế tục, đã đến tuổi này rồi, cũng nên ở nhà hưởng phúc thôi."

Giáo sư Trần cười cười nói: "Ngồi cả đi ngồi cả đi... vẫn chưa đến lúc lui bước, năm xương già này vẫn còn chút hơi tàn dùng được. Các cậu không ngại đường xa vạn dặm đến thăm lão già này, làm tôi vui lắm, hôm nay nhất định phải uống thêm mấy ly mới được. Cậu Nhất, cậu Tuyền, hai người sang Mỹ sống đã quen chưa?"

Tuyền béo đáp: "Quen thì quen rồi, chỉ là cháu thấy lo thay cho bọn họ thôi. Cái đám người Mỹ này, đúng là ngốc ời là ngốc, lần trước bọn cháu đi nhà hàng Trung Quốc, thấy một tay da đen tới ăn, gọi món cá viên, nhai rất sướng miệng, liền giơ ngón tay cái lên 'OK' rõ to. Nhưng hắn có biết mình ăn cái gì đâu, liền tìm người hỏi xem thứ ấy là gì, kết quả hỏi xong liền dần thối mặt ra, kinh ngạc hết sức. Hắn bảo có nằm mơ cũng không ngờ được... cá cũng có tinh hoàn. Ngốc đến thế cơ đấy, bác xem cháu có thể không lo thay cho bọn họ được không?"

Giáo sư Trần bị Tuyền béo nói cho một hồi cũng ngán người ra, cậu ta lại tiếp lời: "Thực ra nghĩ sâu hơn thì cũng chẳng phải lỗi của họ, con người cháu đây ưu điểm duy nhất chính là quá ham học hỏi, ra nước ngoài rảnh rỗi chỉ thích nghiên cứu lịch sử địa phương, xem xem chủ nghĩa tư bản mới ở phương Tây giành được thành công như thế nào, sao bọn họ lại có nhiều tiền đến thế? Không nghiên cứu thì thôi, vừa đào sâu

ngiên cứu cháu liền giật cả mình, té ra hai trăm năm về trước, bọn họ cũng toàn là người đến khai hoang thôi." Tuyền béo càng nói càng hăng, lại định khoác lác về cách nhìn của cậu ta đối với các nước châu Phi.

Tôi thấy có vẻ không ổn, vội vàng ngăn cu cậu lại: "Thằng béo nhà cậu nói kiểu ấy là có khuynh hướng kỳ thị chủng tộc đấy, về nước nói chơi thì không sao, nhưng ở Mỹ tuyệt đối chớ có nhắc đến, thêm nữa, Á Phi Mỹ La Tinh vốn đứng chung một mặt trận, đời cha cậu thời trẻ còn phải đi xin ăn, cậu cũng mới ăn no mặc ấm được vài năm chứ mấy? Sao có thể vong bản kỳ thị những người anh em giai cấp ở châu Phi được?" Vậy là, tôi với Tuyền béo, Răng Vàng lập tức bắt đầu cuộc thảo luận sôi nổi về vấn đề chủng tộc và hưng vong của chủ nghĩa tư bản phương Tây, chỉ lo nói cho sướng cái miệng bỏ mặc giáo sư Trần đứng dờ dẩn bên cạnh. Shirley Dương nói với giáo sư Trần: "Bác đừng giận, mấy người bọn họ mà ở chung một chỗ thì chẳng bao giờ nói được chuyện gì nghiêm túc đâu."

Giáo sư Trần mỉm cười khoan dung: "Không thể nói vậy được, tôi thấy vấn đề họ thảo luận, cũng... cũng... cũng... rất có chiều sâu mà."

Thấy Shirley Dương đưa mắt ra hiệu, tôi cũng tự biết mình thất lễ, vội lui khỏi cuộc khẩu chiến, để lại Tuyền béo tranh luận với Răng Vàng và Minh Thúc. Tôi kéo theo Cổ Thái, cùng Shirley Dương và giáo sư Trần đi ra sân.

Nhà giáo sư Trần có sân vườn riêng, dù xung quanh ồn ào song nơi đây vẫn giữ được sự yên tĩnh, u tịch. Giáo sư Trần xoa xoa đầu Cổ Thái, ông cũng lo lắng cho Đa Linh, bèn hỏi tôi xem sau này dự tính thế nào?

Tôi không dám kể chuyện của Tôn Học Vũ cho giáo sư Trần, chỉ nói trước mắt đã có chút chuyển biến, bảo ông không cần lo lắng nhiều.

Giáo sư Trần nói với tôi: "Chỉ cần tôi giúp được, các cậu cứ nói, vừa này vẫn chưa kịp hỏi kỹ, sau này cậu có dự định gì ở Mỹ không?"

Tôi đáp, gần đây cũng chưa có thời gian nghĩ kỹ về chuyện sau này, tương lai có thể vẫn làm nghề cũ, thu mua ít đồ cổ gì đấy ở Mỹ chẳng hạn. Lần trước vớt được rất nhiều thanh đầu ở Nam Dương, sang Mỹ bán được một đồng tiền to, nhiều đến mức làm người ta choáng váng. Có điều, hồi trong quân đội tôi đã quen sống đơn giản, giờ cầm thấy nhiều tiền như thế cũng chẳng tác dụng gì. Nhà cao cửa rộng mấy thì tôi về chẳng qua cũng chỉ ngủ trên một cái giường, có núi vàng núi bạc trong nhà, một bữa chẳng qua cũng chỉ ăn được một bát cơm chứ mấy.

Vì vậy, tôi hi vọng dùng số tiền này lập ra một cái quỹ, chỉ cần là cô nhi trong chiến tranh, bất kể là quốc gia nào dân tộc nào trên thế giới, tôi đều sẵn lòng tài trợ cho chúng đến một đất nước không có khói lửa chiến tranh để sinh sống học tập.

Giáo sư Trần không ngớt gật đầu khen ngợi: "Năm xưa tôi không nhìn lầm người, tự đáy lòng tôi cũng cảm thấy vui thay cho cậu đấy. Cha mẹ Shirley Dương đều không còn nữa, tôi coi nó như con gái ruột vậy, từ nay giao phó nó cho cậu, lão già này cũng có thể yên tâm rồi. Lão đây xin cảm rằm thêm câu nữa, chuyện hôn nhân phải tranh thủ làm cho mau, không thể lần lữa kéo dài được."

Tôi luôn miệng dạ vâng, song cũng không đủ kiên nhẫn tiếp tục nói những chuyện nhà cửa đông dài này, đang chuẩn bị chuyển sang chủ đề Tôn Cửu gia, dò hỏi giáo sư Trần xem gần đây lão ta có động tĩnh gì không, thì chợt thấy Tôn Học Vũ cầm một hộp đào thọt từ ngoài cửa xăm xăm bước vào. Giáo sư Trần bước lên kéo tay lão ta: "Thong dong đến muộn, phải phạt ba ly." Đoạn không để giáo sư Tôn giải thích gì, đã kéo lão ta vào trong phòng khách.

Tôi và Shirley Dương đưa mắt nhìn nhau, thầm nhủ nhân vật chính rốt cuộc cũng chịu lộ mặt rồi. Vừa này giáo sư Tôn nhìn thấy chúng tôi, thần sắc trên gương mặt rất khó dò, cũng không biết sự tình có đầu mối gì hay chưa, đành đợi một lát kéo lão ta ra hỏi cho rõ ràng vậy.

Mãi đến chín giờ hơn, khách đến chúc thọ giáo sư Trần mới lục tục ra về, để lại đây một nhà ngổn ngang chén bát. Tôi bảo bọn Tuyền béo và Răng Vàng đi giúp tiễn khách rồi dọn dẹp, bản thân thì tranh thủ kiếm cớ, kéo Tôn Học Vũ vào thư phòng của giáo sư Trần.

Tôi nôn nóng hỏi: "Cửu gia, đã thăm dò được quê quán của trung đoàn trưởng Phong ở đâu chưa? Sao lâu la thế?"

Giáo sư Tôn nhủu mảy ử rữ: "Tôi cũng cuống cả lên đây, nhưng tư liệu có thể tra được chỉ có mỗi hộ tịch và địa chỉ của ông ta khi mới tham gia quân đội, khó khăn lắm mới tìm được hồ sơ của ông ta, nhưng trước sau vẫn không tra được tổ tịch nhà họ Phong ở đâu cả."

Bấy giờ tôi mới hiểu, xem ra chuyện này quả không dễ. Cuối thời Minh bọn giặc cỏ vào Xuyên, đến thời Thanh mặt chiến loạn lại xảy ra liên miên khiến lưu dân di chuyển khắp nơi, mấy tỉnh Tứ Xuyên, Hồ Nam, Hồ Bắc phải đón một lượng di dân lớn. Vì vậy, địa chỉ hộ tịch trong hồ sơ, thực ra không phải nguyên quán thực sự của trung đoàn trưởng Phong, nếu không tìm được người cực kỳ thân thiết với ông ta, chỉ sợ không ai biết rõ tường tận được.

Lòng tôi đã nguội lạnh quá nửa, lại hỏi giáo sư Tôn: "Nói vậy là không có hy vọng tìm thấy rồi?"

Giáo sư Tôn đáp: "Tôi thăm dò nhiều nơi, mãi đến trưa hôm nay mới có chút đầu mối, chỉ là..." Vừa nói, lão ta vừa lấy một tấm bản đồ Trung Quốc mới mua xong, mở ra chỉ cho tôi xem: "Ở trong núi ấy thôi mà, mây che mù mịt biết là đi đâu."

Tôi nhìn kỹ vị trí lão ta chỉ, thì ra chính là Vu Sơn ở mạn Trường Giang Tam Hiệp. Từ xưa đã có tương truyền Vu Sơn sớm mây chiều mưa, ngọn Thần Nữ mộng lung mờ mịt, thời viễn cổ là đất phong đồng thời cũng là nơi xây cất lăng mộ của Vu Hàm, vậy nên gọi là Vu Sơn, tên ấy được dùng cho đến ngày nay. Nơi này quanh năm mây mù bao phủ, che hết cả thể núi, vì vậy không thể dùng quyết chữ "Vọng" của Mô Kim hiệu úy, vị trí cụ thể cần phải chính xác hơn nữa mới được. Tôi hỏi giáo sư Tôn: "Vu Sơn thuộc chi mạch Trung long, trong thuật phong thủy thanh ô có thuyết Quần long vô thủ, cực kỳ khó nắm bắt. Núi này cũng thuộc phạm vi ảnh hưởng của văn hóa vu Sở, có nhiều phong tục và truyền thuyết cổ xưa. Giờ tuy đã tra được quê hương bản quán của trung đoàn trưởng Phong ở huyện Vu Sơn, nhưng phạm vi này vẫn quá lớn, chẳng lẽ không thể điều tra xem cụ thể là ở trấn nào, thôn nào à? Ông cũng đừng có mà trích văn thơ ra đây với tôi, cái gì mà mây che mù mịt biết là đi đâu, trấn nào cũng phải có cái tên mới được chứ."

Giáo sư Tôn lấy làm khó xử nói: "Tôi cũng dò hỏi được tên trấn rồi, gọi là trấn Thanh Khê. Nhưng bản đồ này đã tường tận lắm rồi, bao nhiêu chỗ lớn chỗ nhỏ ở huyện Vu Sơn đều có hết, song lại không sao tìm được chỗ nào gọi là trấn Thanh Khê cả, vậy nên mới nói ở trong núi ấy thôi mà, mây che mù mịt biết là đi đâu."

339. Q.8 - Chương 4: Bí Mật Trong Chấn Nhỏ

Tôi nghe giáo sư Tôn bảo bản đồ huyện Vu Sơn không có nơi nào là trấn Thanh Khê, cũng có chút nghi hoặc khó hiểu, phải chăng là nguồn tin không chuẩn xác? Hay là do lịch sử đổi dời, địa danh thời cổ đến nay đã không còn được dùng nữa, vì vậy bản đồ mới xuất bản gần đây không ghi chú lại. Trấn này đã có từ thời nhà Minh, tất nhiên là một thị trấn cổ, dù đã thành hoang phế thì vẫn phải có di chỉ lưu lại, không thể nào cả mảnh ngói vụn cũng không còn, cần thận tra tìm trong địa chí, nói không chừng lại tìm được đầu mối.

Giáo sư Tôn gật đầu tán đồng: "Ban đầu là tôi gạt lão Trần mời các cậu đi Nam Hải trực vớt gương cổ, trách nhiệm này tôi nhận. Tôi nghĩ rất lâu rồi, quyết định sẽ đi cùng các cậu chuyến này, có kế hoạch gì chưa?"

Tôi nghĩ ngợi giây lát rồi nói: "Cửu gia cuối cùng cũng nghĩ thông rồi, chuyện về cổ trấn Thanh Khê có thể đến huyện Vu Sơn rồi hỏi thăm sau, chúng ta không thể lần lửa thêm nữa, ngày mai xuất phát luôn, không nên có nhiều người, người biết càng ít càng tốt, lát nữa chúng ta sẽ tính toán lại một phen."

Tôi ra khỏi thư phòng, thấy khách khứa bên ngoài đã về độ bảy tám phần, giáo sư Trần uống say khướt, sớm đã được người đỡ về phòng ngủ nghỉ ngơi. Tôi bèn gọi Shirley Dương và Tuyền béo vào thư phòng, khóa trái cửa lại, mặt bàn kế hoạch đi Vu Sơn "khảo sát thực địa."

Trong thư phòng của giáo sư Trần, các tủ đầy chật những sách là sách, đương nhiên cũng có không ít các loại tài liệu văn sử kiểu dư địa chí này nọ. giáo sư Tôn bối loạn lên tìm ra được mấy bộ sách to như cục gạch, tra tìm lịch trình thay đổi và phát triển của huyện Vu Sơn, nhưng không phát hiện ghi chép gì liên quan đến đại vương không đầu, xem ra muốn tìm được đáp án câu ám ngữ mà trung đoàn trưởng Phong đề cập đến cũng không dễ dàng gì.

Tôi nói với giáo sư Tôn: "Vu Sơn có đại vương không đầu gì hay không thì tôi không rõ, nhưng nghe nói hoàng đế Ung Chính nhà Thanh chết vì bị ám sát, bị Lữ Tứ Nương cắt đầu, nên lúc chôn cất, thi thể phải gắn một cái đầu bằng vàng thay thế. Thế chẳng là có thân mà không có đầu còn gì? Nhưng ông ta là hoàng đế kia mà, nếu nói là vương, vậy há chẳng phải giáng cấp ông ta rồi ư? Vả lại, niên đại và vị trí địa lý cũng không trùng khớp nữa."

Tôn Cửu gia nói: "Đó là truyền thuyết dã sử, không đáng tin cậy, thời kỳ văn hóa Vu Sở cũng từng có một vị tướng quân không đầu, nhưng ông ta cũng không phải vương hầu. Thời cổ đại, hình phạt chém đầu cực kỳ phổ biến, trong buổi loạn thế, rất nhiều vương hầu khanh tướng thậm chí cả hoàng đế đều gặp phải kết cục đầu lìa khỏi cổ, nếu muốn liệt kê ra hết, chỉ sợ chẳng bao giờ tìm ra được đầu mối. Vì vậy, chúng ta tập trung chú ý vào vùng Ba Thục thôi."

Mọi người thương lượng hồi lâu, đều không nghĩ ra ở vùng phụ cận Vu Sơn có đại vương không đầu nào. Shirley Dương nói: "Chỉ sợ vương này không phải là vương, truyền thuyết địa phương thì cứ phải đến huyện Vu Sơn rồi thăm dò mới chứng thực được. Đẳng nào ngày mai cũng xuất phát vào Xuyên rồi, theo lý chúng ta nên đặt ra kế hoạch chu toàn mới phải."

Tôn Cửu gia nói: "Có cần nghĩ cách kiếm một mảnh giấy giới thiệu gì đấy không? Đến nơi rồi việc ăn ở đi lại sẽ tiện lợi, nhưng muốn kiếm giấy giới thiệu thì ít nhất phải đợi thêm một tháng nữa."

Tôi nói không cần xin giấy má gì cả, có điều, nếu có giấy giới thiệu cũng tiện thật, thôi thì để tôi tự viết một tờ, bảo Răng Vàng tìm thợ khắc ấn, làm ngay một con dấu củ cải trong đêm là được rồi.

Tôn Cửu gia chất lưỡi không thôi: "Đúng là gan góc thật, giấy giới thiệu mà cậu cũng dám tự làm à?"

Tuyền béo cười khùng khục nói: "Thời buổi này người ta nhận dấu không nhận người, mang theo con dấu củ cải là không phải lo gì cả. Tôn Cửu gia ông không biết chứ, ở Phan Gia Viên có đầy nghề nhân sống bằng nghề khắc dấu củ cải đấy nhé."

Shirley Dương không biết tác dụng của giấy giới thiệu, lại hỏi tôi cần mang theo trang bị gì? Hoàn cảnh địa lý tự nhiên ở Vu Sơn như thế nào?

Tôi nói với Shirley Dương: "Anh chưa đi Vu Sơn bao giờ, nhưng hồi trước trong quân đội, từng có mấy người chiến hữu quê ở Trùng Khánh, nghe bọn họ nói, Vu Sơn là cửa ngõ phía Đông của Tứ Xuyên, huyện thành nhiều dốc nhiều bậc thang, địa hình chính thể đại khái là bảy phần núi một phần đất bằng hai phần nước, Trường Giang vô tận cuộn cuộn chảy, trong núi nhiều mây nhiều mưa. Công cụ trang bị chúng ta để lại Bắc Kinh hồi trước không còn nhiều, nhưng anh thấy thế cũng đủ dùng rồi. Lần này tuy cũng là vào núi, nhưng không giống như sa mạc Tân Cương, thuốc nổ súng ống đều không thể mang theo, ngoài các công cụ của Mô Kim hiệu ụy, chỉ cần thuốc men cấp cứu, xẻng công binh, đèn chiếu sáng, thiết bị liên lạc cùng trang bị leo núi đơn giản là được."

Tuyền béo nói: "Mang súng theo mới gọi là như hổ thêm cánh, trong tay có đồ nóng, lá gan cũng to hơn hẳn, tôi đoán cái bọn Quan Sơn thái bảo gì đấy cũng không phải đèn cạn dầu đâu, quá nửa là một đám giặc cướp thành tinh, giết người như ngóe, mang theo ít thuốc nổ nữa cho chắc, có câu phòng trước thì không gặp họa..."

Tôi bảo cậu ta: "Mấy năm nay đường sắt đường bộ đều kiểm tra gắt gao lắm, trên đường không được mang theo vật phẩm dễ cháy nổ. Vả lại, tất cả các truyền thuyết về mộ cổ thôn Địa Tiên đều hình dung đó là một nơi thần bí kì dị, chứ chưa từng nói nó nguy hiểm khủng khiếp thế nào. Tôi thấy, cùng lắm chỉ là một số cơ quan cạm bẫy vớ vẩn thôi, sau nhiều năm chắc đã mất hết tác dụng rồi. Chúng ta vào núi khảo sát chứ có phải đi đánh trận đâu, mà nghĩ lại thì ngôi mộ Địa Tiên ở Vu Sơn ấy chẳng qua là mộ phần của một tên đại địa chủ đời Minh, chú trọng chôn giấu kỹ càng thôi, chứ không thể nào kiên cố to lớn như lăng mộ hoàng đế được. Vì vậy không cần mang đại pháo đi bắn muỗi, chuyến này chủ yếu là dựa vào thủ đoạn của Mô Kim hiệu ụy chúng ta."

Tôn Cửu gia chen vào: "Hồ Bát Nhất giỏi thật, cậu già dặn kinh nghiệm như thế, câu nào câu nấy đều nói trúng điểm mấu chốt, còn dám bảo không biết kỹ thuật trộm mộ nữa à? Muốn tìm được mộ cổ thôn Địa Tiên, cũng phải có hạng nhân tài như cậu mới làm được."

Tôi nói: "Về mặt phá giải các mê ngữ và kí hiệu cổ đại, Tôn Cửu gia ông là bậc nguyên lão trong nghề, nhưng nếu nói đến việc tìm long mạch trong núi, thì ông chỉ là kẻ ngoại đạo thôi. Có điều, mấy câu về cái gì mà hay cho đại vương, có thân không đầu, muốn đến Địa Tiên, hãy tìm ô dương..., phải nhờ ông nghĩ cách phá giải cho, đến lúc ấy chúng ta đồng bộ tiến hành, chẳng lo không làm được việc lớn."

Nói thì nói vậy, nhưng trong lòng tôi chẳng thấy lạc quan chút nào, có lẽ cuối cùng lại công cốc cũng nên. Truyền thuyết về thôn Địa Tiên quá đổi thần bí, chính sử không ghi chép lại. Đoạn ghi chép duy nhất tương đối đáng tin cậy là ở trong quyển bút ký Ba Thục Tập Lục của một người Tứ Xuyên thời nhà Thanh. Trong đó đề cập: thuở Minh mạt Thanh sơ, bọn giặc cướp vào Xuyên, đào quật mồ mả hàng loạt hòng tìm kiếm đơn đĩnh thiên thư trong mộ Địa Tiên. "Đơn đĩnh" là một từ rất đặc biệt, là tên khoa học của nội đơn bên trong xác cổ. Nếu chẳng phải hết cách, tôi đã không chỉ dựa vào một đoạn ghi chép manh mún ấy mà nẩy ra ý định đi Tứ Xuyên tìm kiếm mộ cổ thôn Địa Tiên. Ngoài ra, truyền thuyết bọn giặc cỏ cuối thời Minh đào núi quật mồ cũng không phát sinh ở khu vực Vu Sơn. Có điều, Ba Thục Tập Lục không phải thứ sách nhằm nhí bầy bạ, trong sách ghi chép lại một cách chân thực rất nhiều truyền thuyết về phong thổ nhân tình ở Tứ Xuyên, nội dung khá đáng tin cậy.

Lúc này Tuyền béo sực nhớ ra một vấn đề quan trọng vẫn chưa thảo luận, liền đứng bật dậy nói: "Vừa nãy cậu Nhất nói rất hay, nhưng về phương diện công tác tư tưởng vẫn chưa đủ, bản tư lệnh đây bổ sung thêm cho mọi người mấy câu nữa. Đứng trước tiếng khóc than cầu viện của dân mò ngọc Nam Hải, đều là những kẻ sống bằng nghề, Mô Kim hiệu úy chúng ta đây tuyệt đối không xuôi tay đứng nhìn. Nghe các cậu nói, Quan Sơn thái bảo kia hẳn là một tên đại đạo thông thiên, vàng bạc châu báu hẳn giấu trong mộ cổ ở Vu Sơn đảm bảo chất chồng như núi. Tôi thấy đội thám hiểm chúng ta cần phải dựa trên nguyên tắc thăng quan phát tài không được tham ô lãng phí, đến lúc ấy cái gì cần đổ đồng thì đổ đồng, cái gì cần đóng gói thì đóng gói..."

Giáo sư Tôn lập tức phản đối: "Tuyệt đối không được, chỉ đập lại hình vẽ quẻ Chu Thiên là đủ rồi, những thứ khác đều không được động tới, tôi xin nhắc lại một lần nữa, tôi đây không phải vì tiền tài."

Tuyền béo bảo, ông thế này há chẳng phải đối mình gạt người sao, tranh danh cũng chẳng cao thượng gì hơn trục lợi đâu? Tôi vội ngăn cậu ta lại nói: "Mỗi người có cách xử sự khác nhau, không cưỡng cầu được, những chuyện khác tôi mặc kệ, nhưng kim đơn trong xác cổ thì nhất định phải móc ra. Bây giờ tranh luận chuyện này vẫn còn quá sớm, đợi đến khi tìm được mộ cổ Vu Sơn rồi tùy cơ hành sự là được."

Thương lượng xong xuôi, bốn người chúng tôi liền chia nhau đi thu dọn đồ đạc, sáng sớm hôm sau xuất phát lên đường. Hành trình đương nhiên khó tránh cảnh có đường đi xe, gặp sông lỵ đò, những chuyện đối ăn khát uống, tàu xe mệt nhọc ấy không tiện kể ra hết ở đây.

Huyện Vu Sơn chính là đoạn Vu Hiệp trong Trường Giang Tma Hiệp . Dòng Trường Giang cuộn cuộn, khí thế nhấn chìm cả núi sông, xẻ đôi núi cao non cả chảy về phía Đông. Khu vực hẻm núi này chia làm ba đoạn Cù Đường Hiệp, Vu Hiệp, Tây Lăng Hiệp, giữa các hẻm núi được nối liền với nhau bằng thung lũng rộng, tổng cộng dài gần hai trăm ki lô mét.

Cù Đường Hiệp nổi tiếng hùng vĩ hiểm trở, Tây Lăng Hiệp lại là nơi nước xiết nhiều bãi đá ngầm. Nguồn gốc cái tên Tây Lăng Hiệp này có thể truy ngược đến thời Hán, giống như những địa danh Nguyên Lăng, Vũ Lăng vậy, đều do đất ấy có mộ cổ hay quan tài treo mà thành tên. Tiếc rằng, hiện giờ đã chẳng thể tìm được di chỉ những lăng mộ ấy, càng không ai nói được những vùng đất lấy "lăng" làm tên đó rốt cuộc mai táng những vị cổ nhân nào.

Còn Vu Hiệp lại có đặc trưng là u tĩnh tú lệ, núi non liên miên, mây mù mờ mịt. Huyện Vu Sơn có đường quốc lộ chạy vòng quanh núi, có thể ngồi xe khách đường dài đến huyện thành. Đường núi quanh co, lại gặp ngày sương mù dày đặc, xe chạy rất chậm, xung quanh là rừng rậm xanh um cùng những dốc núi lởm chởm đầy những tảng đá hình thù quái dị thấp thoáng ẩn hiện trong màn sương mù, khiến người ta khó mà thưởng thức được vẻ đẹp của rừng xanh núi biếc.

Chưa đi được nửa quãng đường, tài xế đã dừng xe lại, chắc có lẽ anh ta không muốn lái xe trong sương mù, sợ xảy ra chuyện, muốn đợi đến khi mây mù tan bớt mới đi tiếp. Hồi đó Trung Quốc còn ít xe hơi, người có bằng lái lại càng hiếm hơn, vì vậy cảnh lái xe rất được trọng vọng, ai có người quen làm tài xế, trước mặt người khác cũng thấy mình oách hẳn lên.

Ở vùng núi lại càng chuộng nghề này, những cô gái xinh xắn nhà có điều kiện đều nhắm nhe gả cho tài xế. Cô nào gả được cho tài xế thì vừa oai vừa thích, cô nào không thành thì cả ngày nước mắt lưng tròng. Các bác tài cũng vênh váo lắm, nói một là không bao giờ hai, đã không muốn đi thì tuyệt không có hành khách nào dám thúc giục. Nếu bác tài hứng lên muốn làm vài chén, chiều ngủ một giấc rồi mới chịu lái xe đi thì hành khách vẫn phải chịu, mỗi ngày chỉ có một chuyến xe, muốn không đi cũng chẳng xong. Chúng tôi nhập gia tùy tục, cũng đành ăn uống nghỉ ngơi ở một trấn nhỏ ven đường, tiện thể hỏi thăm thông tin về trấn Thanh Khê và đại vương không đầu luôn.

Cái thị trấn nhỏ đến mức chẳng thể nào nhỏ hơn này xây men theo triền núi, kiến trúc đa phần chỉ có hai màu đỏ trắng, hầu hết đều là nhà cũ đã có từ thời trước Giải phóng. Chúng tôi ăn trưa ở một quán điểm tâm bản địa ngay cửa trấn. Ông chủ là một tay đầu trọc lốc, bộ dạng ngu ngơ ngờ nghệch, nói theo kiểu dân địa phương thì là "đầu to óc quả nhỏ", thấy khách đến ăn chỉ biết nhe răng ra cười hèn hếch, chẳng chào mời gì cả, nhưng muốn ăn gì y liền làm cho món ấy, tay nghề cũng thuộc loại khá.

Tôi ăn hai bát bánh chèo, bụng đã lưng lửng, cái đầu suốt dọc đường phải chịu tròng tránh lắc lư cũng tỉnh táo hơn nhiều, liền đánh mắt ra hiệu với Shirley Dương và Tôn Cửu gia, bảo họ cứ tiếp tục dùng bữa, để tôi đi moi chút thông tin. Sau đấy, tôi đứng lên, bước lại gần mời tay chủ quán trọc đầu kia một điều thuốc, mượn cơ bắt chuyện: "Ông chủ này, đầu ông nhẵn bóng ghê nhỉ, nhất định là có phúc tinh phù hộ rồi."

Tay chủ quán đầu trọc nghe thế cả mừng, lại hỏi tôi từ đâu đến. Tôi bảo bọn chúng tôi ở Bắc Kinh đến đây khảo sát di tích lịch sử, muốn hỏi thăm bác một nơi, bác có biết hay không.

Chủ quán đầu trọc gật đầu nói: "Hay đấy, không biết nhà anh muốn hỏi thăm chỗ nào vậy?"

Tôi hỏi y có biết trấn Thanh Khê ở đâu không, vùng này thời cổ đại, có truyền thuyết về vị đại vương nào bị chặt đầu hay không?

Chủ quán đầu trọc lắc đầu: "Chưa nghe bao giờ, làm gì có đại vương nào bị chặt đầu chứ? Trước Giải phóng dân chúng bị thổ phỉ quân phiệt chặt đầu thì nhiều lắm, hồi ấy tôi vẫn còn bé tí, nghe người già kể, cộc gỗ ở đầu phố đều dùng để chặt đầu đấy..."

Tôi vừa nghe liền biết tay chủ quán đầu trọc này quả nhiên là óc quả nhỏ, hỏi cũng bằng không, liền nghĩ đến việc thăm dò người khác, ngoảnh đầu nhìn quanh quất, bỗng nhác thấy ở góc phố có một cửa tiệm hé hé nửa cánh cửa, nhìn bề ngoài hình như bán đồ tạp hóa.

Nhưng kỳ quái ở chỗ, trước cửa tiệm lại dùng dây thừng treo một cái hộp gỗ màu đen trông như chiếc quan tài nhỏ, thân hộp quét rất nhiều sơn sọng đen tuyền, phỏng chừng niên đại rất xa xưa. Lớp sơn bên ngoài đã bong tróc, nhưng chỉ nhìn màu gỗ cũng đủ biết là gỗ tử đàn. Thứ này nhất định là cổ vật có chút lai lịch, vả lại hình dáng không hề tầm thường. Tôi càng nhìn càng thấy lạ, không ngờ ở cái trấn nhỏ hẻo lánh tầm thường này, lại có vật như thế. Lần này để tôi trông thấy, coi như đám Mô Kim hiệu úy chúng tôi gặp may rồi.

340. Q.8 - Chương 5: Cái Hộp Đen

Ánh mắt tôi dừng lại trên cái hộp đen treo trước cửa tiệm một lúc lâu, nhìn kỹ rồi, trong lòng thầm tính toán, thiết tưởng không nhằm được, bèn quay sang hỏi tay chủ quán đầu trọc: "Hỏi ông chủ thêm một chuyện nữa nhé, tiệm tạp hóa trên phố kia là cửa hàng quốc doanh hay hộ cá thể vậy?"

Tay chủ quán đầu trọc vừa luôn tay xào nấu vừa ngẩng lên liếc nhìn cửa tiệm tôi nói, đáp: "Đấy là hộ cá thể, chủ tiệm tên là Lý Thụ Quốc, người ở Bảo Định đến, chỉ giỏi bốc phét, không biết làm ăn buôn bán gì cả, cửa tiệm chẳng có thứ nào ra hồn đâu. Chú em muốn mua gì, chỉ bằng đi dọc phố xuống chút nữa, có cửa hàng quốc doanh đấy."

Vừa nghe nói chủ tiệm tạp hóa là người phủ Bảo Định, tôi biết ngay không thể sai được, liền cảm ơn tay đầu trọc rồi trở lại ngồi xuống bên cạnh bọn Shirley Dương, Shirley Dương hỏi: "Sao rồi? Có nghe ngóng được tin tức gì không?"

Tôi đáp: "Người ở đây đều không biết đại vương cụt đầu gì cả, nhưng lại có phát hiện bất ngờ..." Nói đoạn, tôi đưa tay chỉ tiệm tạp hóa ở góc phố, để mọi người nhìn thấy cái hộp đen treo ngay trước cửa.

Tuyền béo ngạc nhiên hỏi: "Cửa tiệm quan tài thôi mà, cậu định mua quan tài cho ai hả?"

Tôn Cửu gia nói đó chắc chắn không phải mô hình quan tài, ông ta thường xuyên qua lại các vùng nông thôn, chưa từng thấy trong dân gian có cửa tiệm quan tài nào như vậy, hơn nữa làm gì có tiệm tạp hóa nào bán quan tài chứ? Không rõ treo hộp đen ngoài cửa tiệm như thế có ý gì, chẳng lẽ là ăn no rửng mỡ?

Ông ngoại của Shirley Dương là Ban Sơn đạo nhân nổi danh thời Dân Quốc, nắm được hết những lễ thói chốn gian hồ lục lâm, vì vậy dù sinh trưởng ở nước ngoài, song Shirley Dương cũng thông hiểu rất nhiều tiếng lóng của giới giang hồ. Tôn Cửu gia tiếng là giáo sư và Tuyền béo còn đang nghĩ ngợi, thì cô đã nhìn ra chút manh mối, bèn bảo tôi: "Cái hộp gỗ này thủng lỗ chỗ, giống như thùng ong của người nuôi ong vậy, có lẽ chủ tiệm xuất thân từ Phong Oa Sơn cũng nên."

Tôn Cửu gia nghe xong lăm lăm thắc mắc: "Phong Oa sơn? Nuôi ong mật à? Không thể nào, các cô cậu nhìn những lỗ ấy mà xem, lớn nhỏ không đều, nông sâu cũng khác, chẳng có quy tắc gì hết, có lẽ đều là dùng dao khoét ra. Phỏng chừng đây là tập tục gì đó của dân bản địa, các cô cậu đừng có nôn nóng vô đoán, chúng ta cần phải tôn trọng phong tục dân gian của quần chúng địa phương mới được."

Tôi nói: "Về mặt này thì giáo sư Tôn nhà ông đúng là ngoại đạo rồi, tôi chẳng buồn cãi nhau với ông làm gì. Chúng ta cũng đừng chỉ nói mồm nữa, cứ vào đây hỏi mua đồ, xem xem bên trong có vị nguyên lão nào của Phong Oa sơn ẩn cư hay không là được chứ gì."

Tuyền béo thực ra cũng chẳng hiểu quái gì, nhưng vẫn ra vẻ ta đây hiểu biết, huênh hoang bảo Tôn Cửu gia: "Lời dốt ra rồi hả? Không biết gì thì đừng có nói nhăng, chớ tưởng ông là chuyên gia nọ kia gì đấy thì lĩnh vực nào cũng chõ miệng vào được. Giáo sư chuyên gia không phải Biết Tuốt, sau này đi theo đại gia Tuyền béo đây mà học hỏi thêm đi, để tôi mở mắt cho." Nói xong, cu cậu liền và vợ hai miềng cơm, xách ba lô lên, cùng chúng tôi đi tới trước cửa tiệm cũ kỹ kia.

Trong tiệm có một già một trẻ, người già tầm bảy tám chục tuổi, râu tóc đã bạc trắng, tay nắm hai viên bi sắt, nằm trên ghế bập bênh gập gù nửa tỉnh nửa mơ, chắc hẳn đây chính là ông chủ tiệm họ Lý; ngoài ra, còn một cô gái trẻ tầm hơn hai mươi, mi thanh mục tú, bộ dạng xem chừng rất lạnh lợi, tóc thắt hai bím buông xuống trước ngực, từ đầu đến chân đều toát lên vẻ sạch sẽ gọn gàng, thoát nhìn đã biết là con gái Tứ Xuyên, trông không giống như có quan hệ máu mủ ruột rà gì với ông chủ, có thể là người làm công trong tiệm. Cô thấy chúng tôi bước vào, lập tức ríu rít tiếp đón, hỏi tôi muốn mua thứ gì.

Tôi đưa mắt nhìn quanh, thấy đồ đạc trong tiệm tuy cũ kỹ, nhưng mọi góc ngách đều được quét dọn sạch bong, có một tủ quầy hàng bằng gỗ, nước gỗ bóng như quét dầu, không biết đã dung bao nhiêu năm. Trên mặt tủ nổi bật nhất là dãy những hũ thủy tinh, bên trong chứa đầy các loại kẹo màu sắc sặc sỡ, ngoài ra còn một số thổ sản địa phương. Các loại hàng hóa trên giá bày hàng, nhất loạt đều được sắp xếp rất gọn gàng ngăn nắp.

Tôi biết, đám người Phong Oa sơn cũng là nghệ nhân thuộc bảy mươi hai nghề truyền thống, loại cửa tiệm này vừa buôn bán công khai vừa giao dịch ngầm, kinh doanh hai loại mặt hàng hoàn toàn khác nhau, có điều, nếu người lạ xồng xộc đi thẳng vào, chủ tiệm tuyệt đối không bao giờ làm ăn thực sự với y. Tôi nghĩ phải kiếm cớ trước đã, vừa khéo vào núi trộm mộ cần dùng một ít đồ lặt vặt, lúc đi vợ quá vẫn chưa chuẩn bị hết, bèn nói với cô gái: "Em gái, bọn anh muốn mua nến, và giấy trắng, dây thừng, diêm loại thượng hảo hạn, thêm hai cân đường viên nữa."

Cô gái nghe xong, liền theo đúng số lượng lấy ra những thứ tôi yêu cầu, Tuyền béo đứng bên cạnh bổ sung: "Anh bảo cô em này, nến cũng phải chọn loại hảo hạng đấy nhé, không phải hàng hiệu bọn anh không mua đâu."

Cô gái nghĩ Tuyền béo định trêu mình, hơi giận dỗi nói: "Cái anh này định giở trò đấy hả? Có ai đi mua nến cũng đòi xem nhãn hiệu bao giờ?"

Bấy giờ, ông chủ tiệm mới hé hé mắt, xoay xoay hai viên bi sắt bảo cô gái: "Út à, những vị này đều là quý khách từ xa đến, không được vô lễ."

Tôi thấy ông chủ đã tỉnh giấc, thăm nhủ, cô Út này còn trẻ măng, không giống như người Phong Oa sơn, còn ông già chủ tiệm tuy tuổi tác đã cao song già mà không lú, nói năng không tầm thường, chưa biết chừng

chính là đại hành gia ở Phong Oa sơn cũng nên, nghĩ đoạn bèn lên tiếng chào hỏi: "Ông chủ, chúng tôi định mua của ông mấy món hàng, không biết ở đây có sẵn không?"

Ông chủ không tỏ thái độ gì, nói: "Hàng hóa đều bày cả trên quầy đấy rồi, quý khách muốn thứ gì cứ hỏi con bé Út ấy."

Tôi nghĩ ông chủ này cố tình giả ngốc với chúng tôi, định dùng tiếng lóng nói rõ ý đồ của mình với ông ta, nhưng tôi cũng chỉ được nghe ông nội Hồ Quốc Hoa nói qua một ít tiếng lóng, đa phần đều là từ ngữ trong nghề đồ đấu, còn loại tiếng lóng thông dụng được gọi là Sơn Kinh thì chỉ biết lôm bôm mấy câu, mà toàn thứ chắp vá không trọn vẹn, nhất thời không tìm được câu từ nào thích hợp, lại không thể phạm vào cấm kỵ mà hỏi trực tiếp, tránh để đối phương cho rằng mình là kẻ ngoại đạo. Tôi vội đưa mắt ra hiệu cho Shirley Dương, bảo cô ra mặt nói chuyện.

Shirley Dương hiểu ý gật đầu, bước lên nửa vô tình nửa hữu ý nói với ông chủ tiệm: "Đường qua non cao ngẩng đầu ngẩng, thấy trên non có bảng chữ vàng; bảng chữ bạc sau bảng chữ vàng, dãy dãy đều là chữ phong."

Ông chủ nghe tiếng bừng mắt, quan sát từ đầu xuống chân Shirley Dương, cơ hồ không tin nổi những lời này có thể thốt ra từ miệng cô, còn tưởng mình nghe lầm, lại lập tức dùng Sơn Kinh hỏi rằng: "Một tấm gương rọi chiếu hai núi, chiếu ra gió vàng thổi đầy mặt; không biết lộ nào qua Phong Sơn, mà lại biết bảng vàng bảng bạc?"

Shirley Dương không cần nghĩ ngợi, thuận miệng trả lời ngay: "Con diều trong gió bay men núi, quất ngựa vùng cương vội lên đường; đội ngũ chưa tề xin đừng trách, lẽ mạo sơ xài chớ để tâm."

Ông chủ tiệm càng lộ vẻ kinh ngạc, hỏi tiếp: "Lên núi xuống núi? Đến vì có chi?"

Shirley Dương đáp: "Không lên không xuống, muốn thỉnh phong hạp."

Ông chủ tiệm vuốt râu khe khẽ gật đầu, nhưng xem chừng vẫn chưa yên tâm lắm, tiếp tục truy vấn: "Phong gia dễ gặp, phong hạp khó mời, không biết mời đi đâu làm gì?"

Shirley Dương không muốn tùy tiện tiết lộ hành tung, chỉ thoái thác rằng: "Trà lưu khách danh sơn, cửa đón bạn ngũ hổ. Đều là người trong núi, hà tất hỏi ngọn ngành."

Chỉ thấy ông chủ tiệm vỗ đùi đánh đét, đứng dậy khỏi ghế, khen rằng: "Nói có lý lắm, mấy chục năm nay chưa từng gặp ai nói năng rành rọt thế này. Út à, mau mời quý khách vào nhà trong."

Đoạn đối thoại giữa Shirley Dương và ông chủ tiệm, tôi còn nghe hiểu được đại khái, chứ Tuyên béo và Tôn Cửu gia thì đúng là như rơi vào sương mù dày đặc, không hiểu mô tê gì cả. Tuyên béo nghe tai trái lọt tai phải, đối với chuyện này cũng chẳng buồn động não làm gì, chỉ có giáo sư Tôn nghe xong cứ ngây ra tại chỗ. Khi cả bọn vào nhà trong rồi, mới nghe ông ta ở phía sau lẩm bẩm một mình: "Toàn tiếng lóng của bọn thổ phỉ à!"

Chúng tôi theo ông chủ và cô Út vào nhà trong, phía sau cửa tiệm là một căn nhà gỗ hai tầng, dùng làm nơi sinh hoạt thường ngày. Nhưng ông ta không dẫn bọn tôi vào phòng khách, mà đưa thẳng xuống hầm ngầm dưới đất.

Hầm ngầm này giống như một xưởng thủ công, bên trong chỉ riêng máy mài cắt đã có bốn năm cái, sát tường bày đầy các thứ ám khí như ống phóng tên, phi tiêu, phi hổ trảo và đủ loại vũ khí khác nhau, có thứ từng gặp, có thứ chưa, thậm chí có cả những thứ chúng tôi còn không biết tên, càng không biết dùng để làm gì.

Giáo sư Tôn ở phía sau kéo tôi lại, hỏi chuyện này rốt cuộc là thế nào? Cái hộp gỗ treo trước cửa tiệm là gì? Phong Oa sơn là gì? Sao mới nói mấy câu tiếng lóng, đã dẫn chúng ta vào trong này như thế?

Tôi cười bảo, Cửu gia à, đúng là ông phải học hành cho tử tế rồi, tôi đoán từ lúc kiếm được cái danh hào giáo sư ấy, ông không biết trời cao đất dày là gì nữa phải không? Người không học hành thì phải xét lại, vì vậy mới cần học, học nữa, học mãi. Một ngày không học thêm vấn đề, hai ngày không học liền trượt dốc, ba ngày không học tiêu đời luôn, cứ vậy mãi thì làm sao được chứ?

Giáo sư Tôn nói: "Thôi đừng đùa tôi nữa, tôi cũng chẳng muốn thế, nhưng mấy món này biết học ở đâu đây? Rốt cuộc bọn họ có ý gì vậy?"

Tôi đành giải thích sơ qua với lão ta, từ thời xa xưa đã có một số ngón nghề bị cấm, vì vậy các ngành các nghề đều có ám ngữ riêng, cũng chính là thứ ngày nay người ta vẫn gọi bằng "thuật ngữ chuyên ngành". Nhưng mỗi nghề mỗi khác, để có thể truyền đạt thông tin rộng rãi, trong bảy mươi hai nghề truyền thống sản sinh ra một loại tiếng lóng thông dụng, gọi là Sơn Kinh.

Phong Oa sơn là tập hợp những người thợ chuyên chế tác các loại ám khí. Có điều, cái thứ ám khí này từ thời cổ đại đã bị nghiêm cấm, còn chặt chẽ hơn cả việc quản chế đao kiếm, xưa nay chưa ai dám trảng trợn mở tiệm buôn bán cả, mà đều chỉ ngấm ngầm dao dích. Trước cửa tiệm treo một cái hộp gỗ đen, bên trên toàn lỗ nhỏ, đó đều là dấu vết lúc thử ám khí cả đấy. Treo cái hộp đen ấy lên trước cửa, người biết nghề vừa nhìn liền biết ngay trong tiệm này có bán ám khí, đi vào dùng tiếng lóng nói chuyện là có thể giao dịch mua bán. Nếu không biết mặt hàng, một là không thể nhìn ra được, hai là dù có trả bao nhiêu tiền, cũng chẳng mua nổi đồ thật.

Tôi giải thích cho giáo sư Tôn xong, lại bước đến bắt chuyện với ông chủ tiệm. Thì ra ông chủ họ Lý này quê quán ở phủ Bảo Định, Hà Bắc. Phủ Bảo Định nổi tiếng là quê hương võ thuật, bao đời nhà ông chủ Lý đều là nghệ nhân của Phong Oa sơn, chuyên chế tạo các loại ám khí tinh xảo. Sau sự kiện ngày bảy tháng Bảy, chiến tranh Trung Nhật bùng nổ, ông chủ Lý chạy nạn vào Xuyên, mai danh ẩn tích, dùng tên giả mở tiệm bán đồ tạp hóa, trên thực tế vẫn muốn làm nghề cũ.

Nhưng sau Giải phóng, những ngón nghề truyền thống và cả hệ thống tiếng lóng Sơn Kinh dần thất truyền, đã mấy chục năm nay ông ta chưa bán được món ám khí nào, đến giờ vẫn treo cái hộp gỗ đen trước cửa nhà hoàn toàn chỉ là hành vi "thấy yên nhớ ngựa, nhìn vật nhớ người" mà thôi. Không ngờ hôm nay lại gặp được khách biết bằng hiệu chữ "Phong", cũng may các đồ nghề năm xưa ông ta vẫn còn giữ đầy đủ.

Đám mấy người chúng tôi chuyển này vào Xuyên, ngoài xẻng công binh không mang vũ khí gì khác, cả con dao lính dù cũng không dám giắt theo, hai bàn tay không đi sâu vào Vu Sơn tìm mộ cổ, không khỏi có chút thiếu thốn. May gặp được bằng hiệu chữ "Phong" ở thị trấn nhỏ này, hiển nhiên cũng muốn mua một ít khí giới thuận tay. Thời buổi ngày nay mấy thứ tự tiện với phi tiêu đã chẳng còn ai biết dùng nữa, bọn tôi chỉ tìm vài thứ lợi khí có lưỡi sắc phòng thân mà thôi.

Ở đây có Nga Mi thích, nhỏ gọn sắc bén, được rèn từ thép tinh luyện lại tiện mang theo, nên mỗi người đều lấy một thanh giấu trong mình. Tuyền béo lại nhìn trúng cái nỏ liên châu duy nhất, thứ này xạ trình không bằng súng trường, nhưng một hộp bốn mươi hai mũi Táng Môn tiền có thể phát ra liên tục, mũi tên có khả năng xuyên thủng áo giáp trong khoảng cách mấy chục bước, cũng chỉ có bàn tay khéo léo của người thợ Phong Oa sơn mới chế tạo ra được thứ vũ khí lợi hại nhường này mà thôi.

Tuyền béo lại gặng hỏi: "Ông chủ à, hàng họ của ông ở đây đúng là thứ gì cũng có, tôi hoa hết cả mắt lên rồi, không biết món nào mới là bảo bối trấn sơn đây? Mang ra cho chúng tôi mở rộng tầm mắt cũng được."

Ông chủ cười ha hả, nói: "Bảo là bảo bối trấn sơn thì thực không dám nhận, có điều, ở đây tôi có một món vũ khí rất tinh xảo, cũng là tác phẩm đặc ý trong đời lão già này. Để nó quanh năm ngày tháng ở chốn này cho gỉ sét ra thì uổng quá, chỉ là không biết các cô cậu đây có hứng thú không? Được rồi, cứ xem qua rồi tính tiếp, các vị anh hùng, mời thưởng thức..." Nói đoạn, ông ta mở một cái hộp dài, bên trong có món đồ bọc kín bằng mấy lớp vải gấm. Đến khi ông chủ Lý mở lớp vải gấm ra, tôi và Tuyền béo, Shirley Dương đều đồng thanh thốt lên kinh ngạc: "Ô Kim Cang!"

Ô Kim Cang là vũ khí hộ thân của Mô Kim hiệu úy, năm xưa Liễu Trần trưởng lão ở Vô Khố tự từng để lại một chiếc, Shirley Dương mang từ Mỹ về, có điều khi chúng tôi đi đào mộ Hiến vương ở Vân Nam đã làm thất lạc. Công nghệ chế tạo cũng như chất liệu của cái ô này đều là bí mật, thất truyền đã lâu, muốn tìm người làm lại là bất khả, thật chẳng ngờ ông chủ Lý lại từng chế tạo ra một chiếc thế này. Một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu tôi: "Chẳng lẽ ông chủ này cũng từng làm Mô Kim hiệu úy?"

Tôi vội hỏi rõ nguyên do, thì ra thời Dân Quốc ông chủ Lý đã nổi tiếng như cồn, trong hai đạo hắc bạch không ai không biết "Ám khí Lý" ở phủ Bảo Định, thường hay có nhiều vị khách từ khắp ngũ hồ tứ hải tìm đến đặt ông ta làm những món đồ ly kỳ cổ quái. Nhiều năm trước, từng có một vị thương nhân cầm bàn tính, đặc biệt đến đặt làm chiếc ô Kim Cang này, đồng thời còn để lại bản vẽ và bí phương về tỷ lệ hợp

kim. Có điều, khi ông chủ Lý làm xong chiếc ô Kim Cang thì người khách kia lại "hạc vàng đi mất không còn bóng", chẳng thấy quay lại lấy hàng, đến giờ qua bao nhiêu năm, thiết tưởng người kia cũng chẳng còn trên đời này nữa.

Tôi cầm ô Kim Cang trên tay, lật đi lật lại xem xét, cảm giác rất thật, chẳng khác gì chiếc ô hồi trước. Có thứ này trong tay, dù lên núi đao hay xuống biển lửa tôi cũng chẳng chau mày, trong lòng không khỏi mừng rỡ như điên, lập tức y theo giá ông chủ đưa ra mà đếm tiền trả ngay, không mặc cả mặc nhẽ gì hết.

Tôi thấy ông chủ Lý này cũng là hạng lão làng giang hồ, nói không chừng có thể thăm dò chút tin tức cũng nên, bèn hỏi ông ta xem trấn Thanh Khê ở đâu? Thời xưa ở vùng này có vị đại vương nào bị chặt đầu không?

Ông chủ tiệm nói: "Thấy các vị không tiếc tiền bạc mua những thứ vũ khí sắc bén, lại đều là bạc hành gia biết người biết cửa, chuyến này đến Vu Sơn chắc chắn không phải để làm chuyện vặt vãnh. Vả lại, giữa hai hàng lông mày có nét âu lo, thiết tưởng cũng không phải vì tiền tài mà đến, nếu lão già này không nhìn nhầm, qua nửa là việc cứu người chi đây. Cùng là người trong giang hồ với nhau, theo lý tự nhiên lão phải ra sức tương trợ, nhưng lão cũng chỉ là người sống nơi đất khách, mấy chục năm nay bệnh tật đầy người, thường ngày rất ít ra khỏi cửa, đối với phong vật địa phương không hiểu biết lắm, sợ rằng không giúp được các vị rồi."

Tôi khách khí nói: "Tấm lòng của ông chủ chúng tôi xin nhận, để chúng tôi đi tìm người khác hỏi thăm vậy." Nói xong, tôi định dẫn cả bọn cáo từ.

Chợt ông chủ Lý lên tiếng: "Gượng đã nào, tôi còn chưa nói hết. Bên cạnh lão già này chỉ có đứa cháu gái nuôi là con bé Út đây, quê nó vốn ở Thanh Khê, sao không để nó nói cho các vị biết." Dứt lời, ông ta gọi Út đến, bảo cô kể chuyện về trấn Thanh Khê cho chúng tôi.

Út không biết chúng tôi định làm gì, ngạc nhiên hỏi: "Trấn Thanh Khê? Đã chẳng còn từ mười mấy năm trước rồi mà, đường dốc ngược lên, chẳng đi được đâu, các anh tìm chỗ ấy làm gì kia?"

341. Q.8 - Chương 6: Đường Năm Thước

Tôi nghe ông chủ Lý nói tổ tiên nhà Út ở trấn Thanh Khê, liền thăm nhủ: "Rốt cuộc cũng có manh mối rồi." Đoạn vội vàng hỏi cho kỹ càng. Thì ra trong dãy Vu Sơn có một thị trấn rất cổ, gọi là trấn Vu, đây là địa danh do quan phủ đặt, người địa phương không ai không biết.

Có điều, tương truyền nơi này là địa điểm xây mộ của Vu Hàm, vì vậy người trong trấn tránh chữ "Vu", đều gọi trấn này là "Thanh Khê", người ngoài đa phần không biết chuyện này. Trong núi vốn có tài nguyên khoáng sản rất phong phú, sau càng ngày càng cạn kiệt dần, lại thêm nhiều lần chịu nạn binh lửa, nên người trong trấn lần lượt bỏ đi, trấn Thanh Khê càng lúc càng hoang vắng.

Những năm sáu mươi bảy mươi của thế kỷ hai mươi, cả nước hừng hực tinh thần chuẩn bị chiến tranh, đề phòng mất mùa. Để quán triệt thực thi công tác ba phòng "phòng không, phòng độc, phòng vũ khí hạt nhân", chính quyền cho xây dựng hầm phòng không và kho tàng trong đường hầm khai khoáng trước đây. Khoảng năm 1971, dân cư ở trấn Thanh Khê và vùng phụ cận đều được di chuyển đến mấy huyện xung quanh, nhưng ở đây có quá nhiều giếng khai thác khoáng sản, bề mặt đất bị phá hoại nghiêm trọng, hầm phòng không xây đoạn nào sập đoạn ấy, tiến trình thi công cực kỳ không thuận lợi. Rồi cùng với sự thay đổi của thời thế, hầm phòng không xây dựng được một nửa thì ngừng lại bỏ hoang. Năm tháng trôi qua, cả thị trấn cổ sớm đã trở thành một vùng đất hoang bị lãng quên.

Út tuy là người trấn Thanh Khê, nhưng không phải họ Phong, cũng không biết thời xưa có truyền thuyết về vị đại vương không đầu nào không. Lúc dân Thanh Khê bỏ trấn mà đi, cô theo người nhà dọn đến nơi này, cha mẹ đã qua đời trong Cách mạng Văn hóa, cô chỉ còn lại một thân một mình rồi được ông chủ Lý thu nhận.

Út rời nhà năm mười một tuổi, những sự vật ở trấn Thanh Khê cô vẫn còn nhớ được gần nửa. Cô nói, có ba con đường đến Thanh Khê, một là đường thủy, giờ đang giữa mùa hè, nước sông dâng cao đột ngột, dòng chảy rất xiết, khó mà đi được; đường bộ thì nhiều năm không tu bổ, nhiều chỗ sụt lún, cũng không thể đi

nốt; chỉ có một đoạn sạn đạo(1) cổ xưa là còn nguyên vẹn, sạn đạo được xây từ thời Tần, rộng hơn năm thước, vì vậy gọi là "đường Năm Thước". Đi đường này vòng quanh núi vào Thanh Khê cũng tốn rất nhiều công sức.

Sạn đạo: đường xây bằng cầu treo hoặc ván gỗ xếp hai bên sườn núi đá, dùng để đi qua các khu vực núi non hiểm trở.

Tôi lập tức trải bản đồ ra, nhờ Út chỉ rõ phương vị tuyến đường, tốt nhất là nói thêm về vị trí cụ thể của những hầm mỏ, hầm phòng không ở trấn Thanh Khê nữa.

Lúc này, ông chủ Lý chợt lên tiếng: "Xem bản đồ gì chứ? Để con Út dẫn mọi người đi Thanh Khê là xong, sau này có cơ hội, cậu dẫn nó ra bên ngoài, cho nó biết chút sự đời, học được ít bản lĩnh thực sự cũng tốt."

Tôi không ngờ ông chủ Lý lại để Út làm hướng đạo cho đội thám hiểm. Chuyện này tuy tôi cầu còn không được, nhưng mặt khác, tôi lại rất sợ cô gặp phải chuyện gì nguy hiểm. Chúng tôi vào Vu Sơn tìm mộ cổ chỉ vì muốn cứu người, tôi và Shirley Dương, Tuyền béo thì khỏi cần nói, Tôn Cửu gia thời Cách mạng Văn hóa cũng là người từng trải qua bao khảo nghiệm thực tế, nhưng Út làm sao mạo hiểm được? Lỡ cô có chuyện gì bất trắc, tôi há chẳng phải là "dỡ tường bên này vá tường bên kia" ư?

Tôi đang định khước từ, lại nghe ông chủ Lý nói: "Con Út nhà tôi tính tình lạnh lợi, lại gan dạ, theo tôi học nghề nhiều năm, đã được truyền thụ hết tinh hoa của nghề làm ám khí, lại lớn lên trong núi, những chuyện trèo đèo lội suối không phải ngại, chắc chắn có thể giúp các cô các cậu đây ít nhều đấy."

Út không chịu, cô nói với ông chủ Lý: "Không được đâu, ông chừng này tuổi rồi, cháu đi thì lấy ai chăm ông ăn cơm uống trà?"

Ông chủ Lý cười cười nói: "Con bé ngốc, ông năm nay đã hơn tám mươi tuổi đầu, còn sống được mấy ngày nữa đây? Cháu đang độ rực rỡ như hoa thế này, chẳng lẽ về sau cháu định gả cho cái thằng trọc đầu xào xào nấu nấu kia à? Ông tuy già rồi, nhưng mắt còn tinh lắm, nhìn đáng đáp cử chỉ đủ thấy các vị huynh đệ đây có nhân có nghĩa, đều là người làm việc lớn cả, cháu cứ theo bọn họ xông pha, phát tài to, kiếm nhiều tiền đi, đến khi ấy nếu ông chưa chết thì cháu quay về đón ông ra ngoài hưởng phúc cũng được."

Ông chủ Lý một mực bảo Út dẫn chúng tôi vào núi, lại nhờ tôi đưa cô ra thành phố làm việc. Tôi và Shirley Dương bàn qua với nhau, cảm thấy có người bản địa dẫn đường là tốt nhất, chỉ cần không để cô đi trước mạo hiểm là được, liền nhận lời ông chủ Lý, tạm thời nhận cô làm sư muội của tôi. Kỳ thực, tôi cũng chẳng rõ thứ vai vế này rốt cuộc xác định kiểu gì nữa.

Bấy giờ giáo sư Tôn ở nhà ngoài đi vào nói: "Vừa nãy tôi ra ngoài xem thử, hình như xe sắp chạy rồi đấy, chúng ta tranh thủ thời gian lên đường thôi."

Tài xế vùng núi đều không chịu đợi ai bao giờ, chúng tôi đành gói vội một số thứ lặt vặt cần dùng, cuống cuống tạm biệt ông chủ Lý. Năm người xách ba lô hốt hơ hốt hủ chạy ra khỏi tiệm tạp hóa, nhảy lên xe khách đã nổ máy. Thân xe không ngừng tròng trành lắc lư, chạy khỏi trấn nhỏ trong núi.

Tôi ngồi ở hàng ghế sau, nhìn chiếc ô Kim Cang trên tay, trầm nhủ: đúng là một cuộc kỳ ngộ, mong rằng đây là điềm tốt, chúng tôi có thể thuận lợi tìm thấy mộ cổ Địa Tiên. Nghĩ tới đây, tôi lập tức hỏi Út xem phụ cận Thanh Khê có truyền thuyết gì về địa tiên hay không.

Út nói: "Ở quê em đúng là có truyền thuyết trong mộ Phong Vương chôn địa tiên, nhưng mọi người đều bảo địa tiên đây là yêu tiên, ngôi mộ ấy chính là mộ yêu tiên, vì địa tiên biết yêu pháp mê hoặc lòng người, ông ta tung tin rằng hễ ai vào mộ cổ sẽ được trường sinh bất lão, lừa gạt không biết bao nhiêu người đi bồi táng theo ông ta. Có điều đây đều là những truyền thuyết từ lâu lắm rồi, giờ chẳng ai biết chuyện mộ Địa Tiên ấy là thật hay giả nữa, nhưng ở trấn Thanh Khê quả thực có nhà họ Phong."

Tôi muốn hỏi thăm thêm một số việc nữa, nhưng thấy Út có vẻ không nhớ xa ông chủ Lý, cứ lưu luyến ngoảnh nhìn ra ngoài cửa xe, bèn an ủi cô: "Hồi còn nhỏ hơn em bây giờ, anh đã phải xa nhà, hô vang khẩu hiệu trời cao đất rộng mặc sức vẫy vùng, vượt nghìn dặm xa ra đi rèn luyện, cậu béo này chính là bạn đồng hành với anh năm ấy đấy."

Tuyền béo nghe tôi nhắc đến những ngày tháng hào hùng xưa kia, cũng máu lên nói: "Bấy giờ đúng là bạn bè đương tuổi thanh xuân, trong đầu toàn là ý nghĩ tạo phản, hồi ấy cười giễu Hoàng Sào chẳng trượng phu

mà lại. Cô em đây hai mươi tuổi đầu rồi, còn làm nũng ông chủ Lý cơ à? Anh Tuyền béo của em đây năm ấy mười tám tuổi thôi đã một mình vào núi trông ruộng ban đêm rồi đấy nhé, gặp cả ma, kêu trời không thấu gọi đất chẳng xong, lại chẳng có bùa chú gì mà niệm, đành liều mình chống đỡ...”

Út dẫu sao cũng còn trẻ, tâm tính hết sức hiếu kỳ, nghe Tuyền béo nói đến chuyện gặp ma, không nhịn được liền hỏi chúng tôi rốt cuộc là sao?

Tôi có ý muốn thử độ gan dạ của Út, nếu mới nghe một câu chuyện ma mà cô đã sợ run lên thì chi bằng mau chóng đưa cô trở về. Nghĩ đoạn, tôi bèn nói: ”Chuyện này anh nghe rồi, đây là chuyện Tuyền béo gặp phải ở vùng Đông Bắc sau khi anh vào bộ đội, nói ra đúng là rợn hết gai ốc, đằng nào chúng ta ngồi trên xe cũng không có việc gì, để cậu ta kể cho mọi người nghe.”

Shirley Dương và giáo sư Tôn cũng lấy làm tò mò, đều ngồi một bên yên lặng lắng nghe. Tuyền béo háng giọng mấy tiếng, rồi bắt đầu tán phét:

Địa điểm là công xã Đại Cáp Thích Tử, bên ngoài đồn tiểu đội sản xuất Đoàn Sơn, thời gian là năm 1970, cũng vào một buổi tối mùa hạ. Đêm giữa hạ ở trong núi lẽ ra phải rất mát mẻ, nhưng hôm ấy chẳng hiểu sao, có lẽ tại sắp có mưa lớn, nên oi bức lạ thường, trên trời chẳng có lấy một ngôi sao.

Đúng hôm đó, Tuyền béo và một thanh niên trí thức khác bị phân công lên núi trông ruộng, chính là mấy mẫu đất ở lưng chừng dốc núi. Trên đó trồng toàn ngô, mà bọn lợn rừng thích nhất là gặm món này, chúng ăn đã nhiều, giẫm nát còn nhiều hơn, ruộng ngô bị chúng phá thì xong luôn, vì vậy ban đêm phải có người canh gác, hề nghe thấy động tĩnh gì liền chạy ra khua chiêng gõ trống đuổi lợn rừng.

Đêm ấy, người thanh niên trí thức kia lại có việc đột xuất, Tuyền béo đành một mình lên núi trông ruộng. Ban ngày cậu ta bắt được một con thỏ, lúc ra cửa lại tiện tay xách theo một bình rượu quê, vui vẻ ăn uống một mình. Cậu ta thịt thỏ ngay ngoài ruộng, miệng ư ử hát một đoạn trong vở kịch kiểu mẫu Đền Đò, đợi con thỏ được nướng chín từ trong ra ngoài, liền gặm một miếng thịt thỏ tu một ngụm rượu quê, tinh thần phơi phới, cảm thấy ngày tháng trong núi này cũng khá dễ chịu, chỉ tiếc dạo này bọn lợn rừng không đến quấy phá, chẳng tìm được cơ bản vài phát súng cho đã ghiền.

Đang khi đắc ý, chợt nghe sấm nổ ì ùng, những hạt mưa to như hạt đậu tương ào ào trút xuống. Tuyền béo vội kẹp bình rượu quê, xách con thỏ gặm được một nửa chạy vào trong lán cỏ tránh mưa. Không ngờ lán cỏ chỗ nào cũng dột, không chui rúc vào đâu được. Cậu ta thoáng nghĩ ngợi, đầu bên kia ruộng ngô có gian nhà xây bột, bỏ hoang nhiều năm rồi, sao không qua đó mà tránh mưa nhỉ?

Gian nhà xây bột vô cùng sơ sài này có từ thời trước Giả phóng, nhưng không hiểu sao bao năm nay không ai ra vào. Tuyền béo chẳng nghĩ ngợi nhiều, giơ chân đạp bật cửa gỗ ra, bên trong tối như hũ nút, toàn bụi bặm những dẫu sao cũng tốt hơn ở bên ngoài bị mưa xối cho ướt như chuột lột. Cậu ta dốc hết chỗ rượu quê còn lại vào bụng, rồi nằm chổng vó lên cái rương gỗ ngủ luôn, lát sau đã ngáy khò khò như sấm động.

Tuyền béo ngủ giấc ấy rõ say, cũng không biết ngủ đến lúc nào, giữa chừng bị tiếng sấm làm giật mình tỉnh giấc. Cậu ta thoàng thắc mắc sao mãi trời vẫn chưa sáng, rồi trở mình định ngủ tiếp.

Lúc này, chợt nghe bên tai vang lên tiếng bà khóc lóc. Tuyền béo vốn gan dạ, lại vô tâm, chỉ biết việc ngủ của mình. Chẳng ngờ, tiếng khóc bên tai mỗi lúc một gần, cảm giác như chui vào trong óc vậy, cậu ta nửa mê nửa tỉnh ngoác miệng chửi: ”Khóc cái mẹ mày ấy mà khóc!”

Bị cậu ta chửi cho, tiếng khóc bị thảm kia liền im bật, Tuyền béo cũng chẳng buồn nghĩ xem là chuyện gì, tiếp tục vui đầu ngủ say sưa. Một lúc sau, chợt nghe bên tai có tiếng đàn bà nói: ”Đừng đề lên giày ta, đừng đề lên giày ta, đề lên giày ta, ta lấy mạng người...”

Câu này nói rõ mồn một, Tuyền béo đang mơ mơ màng màng cũng nghe không sót chữ nào, cả người nổi hết gai ốc gai gà, lập tức bật dậy. Dù gan to bằng trời, cậu ta cũng phải toát mồ hôi lạnh, nhìn lại thì thấy trong nhà xây bột làm gì có người đàn bà nào, trông ra bên ngoài vẫn dương rực rỡ, trời đã sáng bạch từ bao giờ rồi.

Tuyền béo thăm lấy làm lạ, lăm bầm chửi mấy câu rồi đứng lên xem xét. Thì ra trên tấm ván gỗ cậu ta nằm, có một đôi giày gấm của phụ nữ đặt ngay ngắn, mũi giày còn thêu hai đóa mẫu đơn kiểu diềm. Tuyền

béo quệt mồ hôi lạnh trên trán, cúi tiết lẩm bẩm: "Con mụ này, chơi thật đấy à!" rồi nhặt hai chiếc giày ném xuống đất, hần học giẫm lên mấy phút, sau đó nghênh ngang bỏ đi.

Về làng, cậu ta kể chuyện này với mọi người, ai nấy đều nói mười mấy năm trước, có thiếu phụ nọ treo cổ tự tử trong gian nhà xay bột ấy, trước lúc chết cô ta đi một đôi giày gấm mới tinh. Nhưng bây giờ đôi giày đã được chôn theo người, gian nhà xay bột cạnh ruộng ngô ấy cũng chẳng ai lui tới, sao lại có chuyện Tuyền béo trông thấy đôi giày ở đó đêm qua được? Chẳng lẽ gặp ma sao? Có người hiếu sự còn chạy đến nhà xay bột xem, cũng không thấy giày dép gì, mọi người đều bảo Tuyền béo trộm rượu uống say mê muội cả đầu óc.

Tuyền béo chẳng coi đây là chuyện nghiêm túc, mà bao nhiêu năm rồi cũng chẳng thấy oan hồn nào đến đòi mạng. Có điều, hôm nay hồi tưởng lại, đêm khuya núi vắng, nằm đè lên đôi giày của ma nữ ngủ một đêm, quả thực cũng thấy hơi lạnh gáy, có trời mới biết đêm hôm ấy cậu ta gặp phải tà ma quỷ quái gì.

Đây là chuyện thực Tuyền béo gặp phải lúc đi về nông thôn tham gia lao động sản xuất, có điều lúc này đem kể ra trên xe khách, cu cậu đương nhiên có ý khoe khoang, không chịu có thể nào kể thế ấy mà thêm mắm dặm muối, bổ sung rất nhiều đoạn rùng rợn khiến người ta nghe mà rợn cả tóc gáy.

Nhưng cô Út này rất gan dạ, câu chuyện của Tuyền béo căn bản chẳng dọa được cô. Cô chỉ thấy có chút tân kỳ mới lạ, chứ chẳng sợ sệt gì, còn cười Tuyền béo là đồ ngốc, bịa chuyện dọa người mà cũng chẳng biết kể cho sinh động.

Tôi thầm gật đầu tán thưởng: "Con bé này quả nhiên có gan mạo hiểm." Nhân thể đang muốn hỏi thăm về các truyền thuyết quanh vùng phụ cận mộ cổ Địa Tiên, tôi bèn thừa cơ khen Út gan dạ hơn người, có phải ở quê toàn nghe chuyện ma không? Hay là kể cho bọn anh nghe mấy chuyện xem nào.

Út nói trấn Thanh Khê có lịch sử rất lâu đời, đã khai thác khoáng muối Vu suốt mấy trăm năm. Muối Vu là một loại muối địa chất đặc biệt, có thể gia công thành muối ăn. Thời xưa, thuế muối đánh rất nặng, tự tiện khai thác muối là tội chém đầu, dân chúng đa phần đều làm lén lút hòng mưu lợi lớn, bởi vậy ở trấn Thanh Khê số lượng giếng khai thác lớn nhỏ phải lên đến con số hàng nghìn. Đến thời Thanh tài nguyên gần như cạn kiệt, trong núi không còn mạch muối nào mới nữa, về sau lại tiến hành xây dựng hầm phòng không quy mô lớn, khiến trong núi toàn những hang những hốc.

Thiên nhiên, nhân tạo, bán nhân tạo...các loại hang động hốc núi đan xen chằng chịt lên nhau, có nơi sâu đến mấy chục mét, người bên ngoài muốn đi một bước cũng khó. Những chỗ đào sâu khó tránh trông thấy nhiều thứ kỳ kỳ quái quái, vì vậy mà có rất nhiều truyền thuyết khác nhau, hồi nhỏ Út hay đến hầm mỏ chơi, dù sao thời ấy vẫn còn chưa hiểu chuyện, cũng chẳng thấy sợ hãi gì.

Tôi nghe vậy, không khỏi thầm kêu khổ, chút hy vọng cuối cùng đều quẳng xuống sông xuống biển rồi. Các loại công trình ở Thanh Khê đã đào rỗng cả quả núi, vậy mà bấy nhiêu năm vẫn không ai phát hiện được mộ cổ Địa Tiên, chẳng biết Quan Sơn thái bảo rốt cuộc đã sử dụng thủ đoạn gì để che trời giấu biển? Mà cũng rất có khả năng, mồ Phong Vương chỉ là một truyền thuyết hão huyền, căn bản không tồn tại trên cõi đời này.

Có điều, trong lời kể của Út có nhắc đến chuyện khai thác muối trong hang. Muối Vu là thứ tài nguyên đã cạn kiệt, giờ không còn nữa. Hồi xưa tôi làm công binh, cũng chưa từng nghe nói có thể đào được muối trong núi, nhưng chuyện này lại khá phù hợp với câu "Đào giếng lấy muối, hỏi quỷ xin tiền" trong bài ẩn ngữ chỉ lối tìm đến mộ cổ Địa Tiên kia.

Nghĩ tới đây, tôi liền đem bài về "Hay cho đại vương, có thân không đầu; nương tử không đến, núi non không khai; đốt củi bắc lò, nấu gan nấu phổi; đào giếng lấy muối, hỏi quỷ xin tiền; điều đạo tung hoành, trăm bước chín hồi; muốn đến Địa Tiên, hãy tìm ô dương..." ra hỏi xem Út có biết những câu này ẩn chứa bí mật gì hay không?

Út cũng chẳng hiểu gì cả, cô chưa bao giờ nghe nói nhà họ Phong vẫn âm thầm truyền lại cho con cháu đoạn ẩn ngữ này, đương nhiên không biết trong những câu chữ ấy có gì bí hiểm, nhưng nếu nói đến "Đào giếng lấy muối, hỏi quỷ xin tiền", thì chắc chắn là cổ trấn Thanh Khê không chệch đi đâu được. Thời xưa, hầm khai thác muối Vu gọi là giếng muối, có điều đây là cách gọi bản địa, người ở nơi khác đa phần đều chưa từng nghe qua.

Giếng muối Vu thường do các phú hào địa phương chiếm giữ, người nghèo chỉ có thể làm lao công, phu mỏ. Trong mỏ muối Vu thường có khí mê tan, đồng thời nước ngầm dưới lòng đất có thể phun lên bất cứ lúc nào, các phu mỏ xuống giếng làm việc phải hết sức mạo hiểm, thường xuyên có một lượng lớn phu mỏ chết oan dưới giếng, vì vậy trong vùng mới có câu ngạn ngữ rằng: "Đào giếng lấy muối, hỏi quỷ xin tiền."

Tôi thấy cuối cùng cũng có chút manh mối, không khỏi mừng thầm, nhưng chỉ nhờ đoạn này thì vẫn khó lòng giải thích ý nghĩa toàn bài. Phỏng chừng, muốn hiểu được câu đố về thôn Địa Tiên này, vẫn phải phá giải câu đầu tiên "Hay cho đại vương, có thân không đầu" trước, rồi lần lượt suy diễn từng bước mới xong. Dân cư trấn Thanh Khê xưa sớm đã phân tán đi các nơi, muốn tìm thêm ai người hỏi thăm cũng không được, mà những truyền thuyết cổ xưa kia chắc chắn còn lâu đời hơn cả mộ cổ triều Minh, người thời nay chưa chắc đã biết. Những mạch suy nghĩ trong đầu tôi cứ rối tung beng cả lên, đang chưa biết sắp xếp thế nào, chợt thấy bên ngoài cửa xe mây mù tan hết, xa xa hiện lên một ngọn núi cao ngất, dáng đẹp tuyệt trần, toát lên một vẻ u tĩnh mông lung, bất giác làm tôi ngăn người ra ngắm.

Giáo sư Tôn bên cạnh cũng thở dài tán thưởng: "Đây chính là đỉnh Vọng Hà, tương truyền năm xưa lữ lệt hoành hành khắp thiên hạ, Đại Vũ chỉ huy dân chúng trị thủy. Đó là hành vi thay đổi cả càn khôn, không thể thiếu sự tương trợ của quỷ thần, vì vậy thần nữ hạ phàm, đứng ở đất này chỉ đường cho thuyền bè, năm tháng dài lâu liền hóa thành đỉnh núi, vì vậy còn có tên là đỉnh Thần Nữ." Chợt lão ta chợt nhớ ra gì đó, tự mình hỏi mình, rồi lại tự trả lời: "Nương tử không đến, núi non không khai, Khai sơn nương tử nhắc đến trong đoạn mê ngữ này, lẽ nào là chỉ đỉnh Thần Nữ?"

342. Q.8 - Chương 7: Khu Vực Bị Xóa Khỏi Bản Đồ

Lúc này, mây mù lại dần dần tụ lại, che đi đỉnh núi mông lung, Tông Cửu gia ngồi trên xe thất thần, không ngừng lẩm bẩm: "Núi non không khai ... trăm bước chín hồi..." như một kẻ si dại.

Tôi từng đọc cuốn sổ ghi chép của giáo sư Tôn nhiều lần, biết ông ta nghiên cứu giải mã các ký hiệu cổ đại đã nhiều năm, rất kiên trì với những câu đố kiểu này, nên suy nghĩ có phần cứng nhắc, thường đâm đầu vào ngõ cụt. Lúc này, thấy ông ta liên hệ đỉnh Thần Nữ với mộ Địa Tiên, tôi bèn bảo: "Truyền thuyết về đỉnh Thần Nữ này xa xưa quá rồi, cơ hồ xảy ra vào thời kỳ thần thoại, mà vua Đại Vũ cũng không phải vị vương không đầu; trong thần thoại chỉ có Hình Thiên múa búa là không có đầu, lấy bụng làm mặt, nhưng Hình Thiên không phải vương, sự tích cũng không có vùng Vu Hiệp này. Tôi thấy câu Nương tử không đến núi non không khai kia, không giống như có liên quan đến thần thoại đâu, có thể trong dãy Vu Sơn, có truyền thuyết gì tương ứng không chừng."

Shirley Dương cũng nói nên tập trung chú ý vào vùng phụ cận trấn Thanh Khê, nếu bài về gợi ý lối vào thôn Địa Tiên của trung đoàn trưởng Phong không phải giả, vậy thì mộ cổ Địa Tiên đến tám chín phần là ở nơi có giếng muối, dù trong quá khứ không ai tìm thấy nhưng chúng ta có mấy điều kiện thuận lợi: trước tin là câu đố vị trí địa tiên kia để lại cho hậu nhân nhà họ Phong, ít nhất cũng được một nữa; ngoài ra còn có "tuyệt chiêu sát thủ" chính là tấm gương cổ bằng đồng xanh có thể chiêm đoán sinh khí của long mạch, đến thời điểm máu chốt đem ra dùng, tí nhiều cũng có chút gợi ý.

Tôi đưa tay sờ sờ chiếc gương "Quy Khư quả kính" trong ba lô, nói với mọi người: "Đạo trước tôi có nhờ sư huynh Trương Doanh Xuyên giúp nghiên cứu cách dùng quả phù, may mà anh ấy là cao thủ chiêm nghiệm suy đoán, hiểu rất nhiều đạo thuật âm dương, lại tham khảo thêm quẻ số và lời chú cổ xưa của Đản nhân ở Nam Hải, gần đây cuối cùng đã có chút manh mối. Nhưng hải khí trong tấm gương cổ này sắp tiêu tán hết rồi, e rằng nhiều nhất cũng chỉ dùng được một lần nữa thôi, mà tôi cũng không dám chắc có thể hiểu được một nửa quẻ tượng hiện lên. Không đến lúc vạn bất đắc dĩ, tuyệt đối không thể tùy tiện sử dụng. Phát Khư Mô Kim, Ban Sơn Xả Lĩnh để lại rất nhiều cổ thuật tằm long trộm mộ, tôi không tin bốn phép Vọng Văn Vắn Thiết không đối phó được thuật Quan Sơn chỉ mê của đám địa chủ trùm sở mỏ muối kia."

Tôn Cửu gia tỏ vẻ không đồng tình: "Các cậu còn trẻ, kinh nghiệm non nớt quá. Cậu bảo mộ cổ Địa Tiên chỉ cất tay là tìm được, dễ như ăn bắp à? Tôi đây dựa trên sử liệu suy đoán, Minh Hiếu Lăng an táng Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương chính là do Quan Sơn thái bảo chọn đất thiết kế, vị địa tiên kia tiếp nhận danh hiệu tổ tiên truyền lại, Quan Sơn kim bài cũng là vật vua ban, vì vậy Quan Sơn chỉ mê tuyệt đối không phải thứ vớ vẩn, mà là tinh túy của văn hóa truyền thống đấy."

Tôi không đồng tình với luận điệu của giáo sư Tôn: "Cứ suy luận như thế thì bùa Mô Kim còn là tổ tiên mười tám đời của kim bài Quan Sơn kia, mộ Tào công chính là do Mô Kim hiệu úy xây dựng mới gọi là linh dương treo sừng, không biết đâu mà tìm, cái thứ bố cục trên bàn giấy như Minh Hiểu Lăng kia mà đòi sánh à?"

Giáo sư Tôn nói: "Hồ Bát Nhất, cậu ăn nói ba hoa. Chuyện Mô Kim hiệu úy xây mộ Tào Tháo là cậu tiện mồn bịa ra đúng không? Làm gì có chính sử nào chép lại chứ? Đây không phải là thái độ chính xác cần có khi nhìn nhận lịch sử, tôi từ chối thảo luận với cậu."

Tôi cãi: "Thử nhìn lại tự cổ chí kim, có bao nhiêu việc lớn không được ghi vào chính sử? Sử sách xưa nay đều do triều đình viết ra, chẳng phải kẻ cầm quyền muốn viết thế nào thì viết ư? Những chuyện cơ mật thực sự, mấy tay viết sử làm sao biết được? Chẳng phải chỉ biết đem những bí ẩn không lời giải đáp đó, bôi thành mấy hàng mập mờ trên giấy trắng để người đời sau tự nghiền ngẫm suy luận ư? Bảo là sử xanh mà toàn những nội dung tằm tối mập mờ."

Tôi lại bảo giáo sư Tôn, mộ Tào Tháo được giấu trong vùng khí hồng hoang hỗn độn còn lại từ thuở trời đất chưa phân cách, nhìn tưởng không, mà thực ra là có. Lúc hạ táng, phải tìm bắt một xà nữ, đánh vảy chọc tiết trong mộ, chỉ man phần mỡ ra ngoài, sau đó niêm phong hằm mộ lại. Từ đó trở đi, không ai có thể nhìn thấy ngôi mộ này từ bên ngoài được nữa. Những khi tế bái, phải dùng mỡ xà nữ làm dầu đốt đèn mới có thể nhìn thấy chỗ ánh sáng đỏ lấp lóa trong núi mà cúng tế. Nhiều năm sau, khi mỡ xà nữ dùng hết, thần tiên cũng chẳng thể nào tìm được vị trí ngôi mộ ấy. Đây đều là thủ đoạn thần thông của Mô Kim hiệu úy thời xưa, vì vậy ngàn vạn lần không thể coi thường trí tuệ và kỹ thuật của người xưa được. Chúng ta chuyển này tìm kiếm mộ cổ Địa Tiên ở Vu Sơn, đừng hòng được thông dong.

Giáo sư Tôn một mực không tin, nguyên tắc của ông ta là "một chữ trong sách cũng đáng tin, trong thư tịch không ghi thì kiên quyết không tin", cực kỳ cố chấp. Dọc đường, chúng tôi cứ tranh luận không ngớt, trong khi Tuyền béo ngủ gật khò khò, chẳng ai để ý xem xe khách đã chạy được bao lâu, giữa chừng, Ứt đột nhiên gọi tài xế dừng xe lại.

Tôi còn tưởng đến bến rồi, vội vàng đánh thức Tuyền béo dậy, cả bọn lục tục xuống xe, đứng lại quan sát, chỉ thấy bốn phía đều là núi non trùng điệp giữa màn mây mù trắng lảng, rõ ràng là một nơi trước không thấy nhà sau chẳng thấy tiệm. Tôi liền hỏi Ứt xem đây là đâu?

Ứt nói: "Không phải đã nói rồi ư, mấy anh chẳng ai nhớ hết hử? Phải đi đường Năm Thước mới đến Thanh Khê được, từ chỗ này đi xuống, chính là đường Năm Thước đấy mà."

Tôi nhìn theo chiếc xe khách đưa chúng tôi đến đây, thấy chẳng còn tăm hơi đâu nữa, vốn định đến huyện thành nghỉ chân rồi mới hành động, nhưng kế hoạch lại không theo kịp biến hóa, đành tiến thẳng vào núi vậy. Ứt lớn chừng này tuổi rồi, cũng chỉ đi qua đây có một lần, có trời mới biết phải đi bao lâu mới tới?

Năm người chúng tôi men theo con đường nhỏ ngoằn ngoèo, đi vòng theo triền núi, không lâu sau liền tìm thấy dấu vết sạn đạo cổ xưa. Đó là vách đá thẳng đứng, đã phiến và gỗ bắc thành một con đường rộng năm thước treo lơ lửng bên trên. Từ thời Tiên Tần, đoạn sạn đạo cổ này đã được xây dựng để vận chuyển muối Vu ra bên ngoài núi. Công trình thời Tần không phải hạng vừa, Trường thành, sông Tần Hoài, sạn đạo cổ, Tần lăng, cung A Phòng... đều có mức độ hiểm trở và quy mô vĩ đại khiến người ta khó lòng tưởng tượng nổi.

Chúng tôi đặt chân lên đường Năm Thước, di xuyên qua hẻm núi mây mù thăm thẳm, cảm giác như đạp mây mà đi, mỗi bước hạ xuống, phiến đá đặt chân đều lung lay, có những chỗ cọc đá, phiến đá đều đã sứt lở, chỉ còn lại mấy khúc gỗ chống chọi bắc ngang. Tuyền béo thấy ứt đi qua hết sức thông dong tự tại, thà chết cũng không chịu mất mặt, đành liều mình dẫn bước, cứ tóm chặt lấy ba lô của tôi, nhích từng bước một.

Mọi người đều nín thở dán mình sát vào vách núi nhích lên từng bước, không ai dám lơ là, càng không dám nhìn ngó xung quanh, thi thoảng cũng buộc phải dừng chân nghỉ ngơi giây lát, phóng mắt nhìn ra, chỉ thấy toàn núi cao non cả trùng điệp. Dưới chân, nước xiết cuộn cuộn như sấm động hổ gầm, nhìn xuống khe núi toàn là mây mù, chỉ nghe tiếng nước lớn ầm ầm, mà không thấy được cảnh dòng nước xiết cuộn trào dữ dội.

Con đường Năm Thước cổ xưa này có lẽ cũng không dài lắm, nhưng tôi có cảm giác như thế đi mãi cũng

không đến tận cùng, càng đi sâu vào trong núi, cảnh sắc xung quanh càng kỳ lạ. Rõ ràng trông thấy vách đá chắn ngang không còn đường để đi tiếp nữa, nhưng tới chỗ ngoặt, lại thấy mây rẽ ra một vùng trời mới, hơi nước mù mịt không tan nường theo thể núi lững lờ bốc lên, hóa thành mây bay, thành mưa bụi. Có nơi mây đen cuộn cuộn, có nơi lại sương trắng mang mang, mây mù vẫn vít như ảo cảnh. Sạn đạo cổ cũng vì thế mà trở nên nguy hiểm bội phần, độ cao so với mực nước biển đã lên tới cả nghìn mét, chẳng ai dám phân tâm thưởng thức những khối mây biến ảo mờ mịt mông lung kia nữa cả.

Khó khăn lắm mới đi đến tận cùng sạn đạo, người nào cũng tê chồn cả chân tay, ngồi xuống nghỉ ngơi hồi lâu vẫn thấy tâm thần hoảng hốt, khó mà tưởng tượng nổi sao mình có thể kiên trì đến tận lúc này. Nghĩ đến lúc trở về lại phải đi thêm một chuyến nữa, bất giác ai nấy đều rùng mình.

Út chỉ xuống dưới dốc núi bảo tôi: "Anh Nhất nhìn đi, bên dưới chính là trấn Thanh Khê mà các anh muốn tìm đây. Anh xem, phòng ốc trong trấn vẫn còn, nói không chừng nhà cũ của em cũng chưa bị sập đâu."

Lúc này mây mưa vừa tan, vàng tà dương đỏ như máu treo lơ lửng ở góc trời, sắc hoàng hôn thấm đẫm rặng núi xa xa, trời đất non song tự như một bức họa mông lung kỳ ảo. Tôi vội vực lại tinh thần, nhân lúc trời chưa tối hẳn, cầm ống nhòm lên quan sát địa hình bên dưới, chỉ thấy một khu vực toàn kiến trúc dân cư theo phong cách cổ xưa phân bố rải rác ở lưng chừng núi, đường phố nối với nhau bằng bậc thang đá. Vì trấn cổ này hoang phế từ lâu, bên trong hoàn toàn không có ánh đèn đuốc và dấu vết của con người, cơ hồ cả lũ chuột đồng mèo hoang cũng chẳng còn, hoàn toàn lặng ngắt như tờ, thậm chí trên bản đồ cũng chẳng còn đánh dấu nơi này nữa.

Lại quan sát xung quanh trấn cổ, bề mặt đất đã bị phá hoại nhiều chỗ, không thể quan sát hình thể phong thủy được, nếu mộ cổ Địa Tiên ở gần đây, tôi thực khó lòng tưởng tượng thuật Quan Sơn chỉ mê xem đất tìm long mạch bằng cách nào. Thấy sắc trời đã muộn, mọi người sau một chặng đường dài vất vả đều vừa đói vừa mệt, muốn hành động gì cũng phải đợi sáng mai tính tiếp. Nghĩ đoạn, tôi bèn lấy đèn pin mắt sói ra, điều chỉnh lại độ sáng rồi soi đường dưới chân, dẫn đầu đi xuống dốc núi, định tìm một nơi nghỉ ngơi qua đêm trong trấn.

Lúc cả nhóm xuống đến chân núi trời đã tối mịt, Út bảo tôi tìm một cành cây dài để dò đường, thì ra bắt đầu từ chỗ này, đường đi đầy những hố, có một bãi tha ma rất lớn, quan tài đã được chuyển đi nơi khác lúc di chuyển mộ tổ, để lại toàn huyết rỗng, cỏ dại mọc cao quá gối, nếu không cầm gậy dò đường như người dò mìn, thì trong đêm tối mù mịt thế nào thế nào cũng có người hụt chân rơi xuống dưới.

Tôi đành dùng cành cây vừa đi vừa chọc chọc, bốn người còn lại bước theo sau lưng. Trong lùm cây bụi cỏ rất nhiều muỗi, chùm sáng đèn pin trên tay lại càng thu hút vô số muỗi mòng thiêu thân không ngừng lao bổ vào mặt người ta, vừa đi vừa phải vung tay đuổi. Tôi cũng không nhận được nhả nhó mặt mày, hoàn cảnh và địa hình của trấn Thanh Khê này phức tạp hơn nhiều so với dự liệu của tôi, chẳng hiểu rốt cuộc còn có những gì trong thị trấn như tòa thành chế này nữa?

Cả bọn chân thấp chân cao đi qua bãi tha ma, mặc dù chỗ hở ra ngoài trên cơ thể đều đã bôi thuốc chống muỗi, nhưng rốt cuộc vẫn bị bọn muỗi mòng như biệt đội cảm tử Thần Phong ở đùa hút không biết bao nhiêu máu. Chúng tôi đi vòng qua mấy cái hồ cạn khô, cuối cùng cũng vào được cổ trấn. Chỉ thấy các kiến trúc cổ trong trấn này đều vắng ngắt, cửa sổ mở toang hoác, đa phần đến cả cánh cửa cũng bị gỡ mất, đồ đạc trong nhà đã được dọn đi hết, chỉ còn lại cái xác nhà với vô số khẩu hiệu trên tường, trong màn đêm tựa như những bóng ma cao lớn đen kịt. Thời tiết giữa hè nóng bức oi ả, chẳng có lấy một ngọn gió thổi qua, không khí ban đêm lại càng ẩm thấp bức bối, khiến cảm giác bất an trong lòng người cũng tăng lên gấp bội.

Giáo sư Tôn nói: "Cũng may chúng ta đi cả nhóm, nếu chỉ có một thân một mình, ai dám ở đây qua đêm chứ? Mau mau tìm một gian nhà nghỉ ngơi thôi, bằng không ở bên ngoài này bị muỗi đốt cả đêm, đến Kim Cương La Hán cũng không chịu nổi đâu."

Tôi bảo chúng ta không mang lều bạt, chắc chắn phải tìm căn nhà hoang nào đây qua đêm rồi, có điều nhìn trăng nhạt sao mờ, nửa đêm về sáng quá nửa sẽ có mưa rào kèm sấm chớp, ông xem những căn nhà này đều lâu năm không được tu sửa, có thể sập xuống bất cứ lúc nào. Chuyện này muốn gấp cũng không được, phải chọn nơi nào kiên cố một chút mới yên tâm.

Tuyên béo giơ đèn pin mắt sói lên, đứng giữa phố quét mấy vòng: "Tôi thấy cái nào cũng thế cả, trời tối

om rồi, đi đâu tìm chỗ yên ổn đây chứ? Chi bằng cứ xem vận may, vào bữa một căn đi, nhà không sập coi như chúng ta có phúc.”

Tôi không tán thành cách làm ăn may của Tuyền béo, vận may nên để đến lúc mấu chốt mới lấy ra đặt cược, sao có thể lúc nào cũng nhờ cậy vào nó chứ? Vậy là tôi dẫn theo cả bọn tiếp tục đi dọc theo phố chính. Lúc này Shirley Dương lên tiếng hỏi Út: ”Trong trấn có công trình kiểu như đồn cảnh sát hay bệnh viện không? Hay ... có chỗ phòng ốc lớn nhất, đẹp nhất không?”

Út nhớ kỹ lại rồi nói:” Đồn công an và bệnh viện thì không có đâu, hồi trước có hợp tác xã mua bán, nhà khách, trạm y tế cũng đều chẳng ra sao cả, nhà cửa cũ kỹ thô sơ, bây giờ chắc chắn không ở được. Nói đến to đẹp nhất, thì phải tính đến nhà họ Phong đầu tiên, khu nhà ấy to lắm, còn to hơn cả miếu Long Vương nữa. Nhưng mọi người đều nói ở đây không sạch sẽ, là đất dữ, từ lâu đã không còn ai ở nữa rồi. Nhà họ Phong chỉ là tên cũ thôi, mấy người chỉ đời sau đều không phải họ Phong, cổng chào bằng đá xanh với đôi sư tử đá trước nhà họ, đã có đến mấy trăm năm lịch sử rồi đấy”.

Tôi vừa nghe nói đến giờ vẫn còn ”dương trạch” năm xưa của Quan Sơn thái bảo, đương nhiên muốn đi xem thử, liền bảo Út dẫn đường. Cô rời khỏi nơi này đã lâu, cũng không nhớ đường lắm, may mà nhớ ra nhà cũ của họ Phong nằm ở trung tâm cổ trấn. Lần mò tìm tới, liền thấy phía trước một ngôi nhà tường trắng ngói đen, có đôi sư tử đá đứng ngoài cổng hộ vệ.

Đại bộ phận khu nhà cũ đã bị dỡ đi, không còn diện mạo năm xưa nữa, quy mô phần còn lại nhỏ hơn hồi trước rất nhiều, ngoài đôi sư tử đá trước cổng, chỉ còn lại một tòa lầu và một cổng chào cao lớn nguy nga bằng đá xanh, là kiến trúc cổ giữ được từ trước thời nhà Thanh.

Tôi thấy nước sơn trên mái hiên, cột nhà tuy đã tróc hết, nhưng chất gạch chất gỗ và cấu tạo đều xa hơn những nhà dân thông thường. Căn nhà tuy cũ kỹ lâu đời, nhưng còn kiên cố hơn nhiều phòng ốc được xây dựng sau này trong thị trấn, chỉ là không biết hung trạch nhà họ Phong đêm nay có được thái bình hay không?

Lúc này trên trời đã bắt đầu lác đác hạt mưa, cả bọn chúng tôi đều mệt lử người, cũng không do dự thêm nữa, lập tức quyết định qua đêm trong ngôi nhà này, mỗi người cầm một chiếc đèn pin đi vào trong.

Tôi vừa bước vào liền ngăn người tại chỗ, dưới ánh đèn pin mắt soi loang loáng, chỉ thấy trong phòng chứa rất nhiều thứ chẳng ai ngờ tới. Tôi lấy làm ngạc nhiên, sau nhà trước ngõ sao lại có nhiều sư tử đá hình dáng kỳ quái thế này? Đột nhiên, một tia chớp dài lóe lên như con rồng lướt qua giữa bầu không, trong khoảnh khắc chiếu sáng bừng cả phòng trong phòng ngoài. Qua cửa sổ và cửa sau, có thể trông thấy ở sân sau cũng xếp đầy những con thú đã kỳ dị.

343. Q.8 - Chương 8: Hầm Phòng Không Thanh Khê

Vào khoảnh khắc sấm nổ chớp lóe đó, chúng tôi trông thấy bên trong tòa lầu trọi của khu nhà họ Phong bày đầy những con thú đá hình thù quái dị, trong lòng liền rất nghi hoặc. Tôi bước lên trước, giơ đèn pin mắt soi lên thử một con, chỉ thấy con thú đá ấy diện mạo hung ác dữ tợn, hình dáng tròn tròn, cũng có mấy phần tương tự con sư tử đá trước cổng nhưng lại không có khí chất uy vũ mà chỉ khiến người ta cảm thấy tà ác đáng sợ. Tôi chưa từng trông thấy con sư tử đá nào như vậy, sao nó có thể xấu xí hung tợn thế được?

Shirley Dương nói: ”Những con thú đá này không giống sư tử trấn trạch, mà trông như tượng đá giữ mộ ở khu vực lăng mộ hơn.”

Tôn Cửu gia cũng đeo kính lão lên nhìn một lúc lâu: ”Chắc chắn không phải sư tử đá, lông bờm trông như kiếm, hai tai đặc biệt to, lỗ mũi hếch lên trời, theo tôi thấy... đây là ô dương, muốn đến Địa Tiên, hãy tìm ô dương; ô dương, ô quý đều là lợn mào. Tôi nghĩ mãi không hiểu mộ cổ Địa Tiên này có liên quan gì đến ô dương, còn định ra lò mổ hỏi thăm, thì ra trên đời này lại có thứ tượng đá Ô dương thế này.

Út là người bản địa, nhưng cô chưa từng thấy những thứ này, tôi đành hỏi Tôn Cửu gia: ”Thú đá ô dương là totem cổ hay là tượng đá trấn lăng?” Giáo sư Tôn đáp: ”Không đoán được, hình dạng ô dương đã bị quý hóa đi rồi, phong cách rất kỳ dị, tôi chưa từng thấy khu lăng mộ nào trấn lăng bằng vật này, cũng

không giống như totem của thần đạo”. Nói xong, lão ta liền móc quyển sổ ghi chép ra viết viết vẽ vẽ, miêu tả lại từng chi tiết nhỏ của thú đá để làm tư liệu tham khảo quan trọng cho việc tìm kiếm mộ cổ Địa Tiên.

Tôi nghĩ mãi không ra tại sao tượng thú đá ô dương lại được bày trong nhà họ Phong, trấn Thanh Khê này đã trải qua mấy phen biến thiên dời đổi, khiến người ta chẳng biết căn cứ vào đâu để suy đoán nữa, nếu đã không có đầu mối, tốt nhất là đừng tốn sức suy nghĩ đoán bừa đoán bậy làm gì. Để tiết kiệm pin, tôi và Tuyền béo thấp mấy ngọn nến chiếu sáng, tìm chỗ khô ráo trong nhà bắc gạch làm bếp, nấu ít nước nóng để mọi người ăn chút gì rồi đi nghỉ, xem địa thế cổ trấn này tương đối phức tạp, ngày mai thế nào cũng phải bận rộn một phen.

Tôi lại đi quanh trong nhà một lượt, xem hết từng căn phòng, thấy trong một phòng ở tầng hai có bàn gỗ ghề ghề, đều là những món nội thất đơn giản thời cận đại, trên bàn, trên tường treo rất nhiều bản vẽ, nhìn kỹ mới thấy đều là bản vẽ kết cấu đường hầm mỏ muối khoáng, còn ghi chú rõ ràng về tiến độ công trình. Tôi hồi trước làm lính công binh, biết xem bản vẽ, vừa nhìn thấy những thứ này liền sức hiểu ra ngay. Thì ra, hồi xây dựng hầm phòng không ở khu vực trấn Thanh Khê này, nhà họ Phong chính là bộ chỉ huy thi công, về sau tình hình quốc tế thay đổi, công trình bị đình chỉ và vô hiệu hóa, lúc rời đi, những bản vẽ này cũng bị bỏ lại nơi đây.

Còn trên mình những tượng thú đá ô dương kia, ngoài một lớp bụi dày, còn có dấu vết bùn đất, rõ ràng là chưa từng được cọ rửa, chắc hẳn đội ngũ thi công đào được chúng dưới lòng đất, chưa kịp xử lý thì công trình đã bị đình chỉ, nên bỏ lại sở chỉ huy này.

Nói không chừng, khu vực đào được tượng thú đá ô dương cách mộ cổ Địa Tiên không xa, tôi vội vàng cuộn hết bản vẽ mang xuống tầng dưới, nói cho cả bọn phát hiện mới này. Bấy giờ Tuyền béo đã nấu xong món mì ống trong túi chân không chúng tôi mang theo, mọi người đều đói ngấu, liền vừa ăn vừa nghiên cứu bản vẽ hầm phòng không.

Út hỏi Tuyền béo đây là thức ăn kiểu gì vậy? Nhảo nhoen nhoét, thật là khó ăn. Tuyền béo nói: "Đây là hàng Mỹ đấy em gái, nhưng cái mùi vị này... đúng là hơi tệ thật, không phải do anh béo của em kém tài đâu, chủ yếu là tại cái thứ mì ống Mỹ này đây, nghe nói nếu người Mỹ nào muốn tự sát từ từ, thì cứ ngày ngày xơi cái thứ này".

Tôi thì mặc xác mùi vị thế nào, chỉ cần nhét no cái bụng là được, và vội mấy miếng, nhanh chóng giải quyết xong xuôi phần của mình. Nhìn đồng hồ, thấy mới tầm chín giờ tối, tuy hơi mệt mỏi, nhưng tôi vẫn gắng vực dậy tinh thần, xem xét từng bản vẽ một, để riêng những bản có thể dùng đến ra một chỗ, quyết định ngày mai đi xuống hầm phòng không thăm dò trước.

Shirley Dương hỏi tôi có kế hoạch gì không? Tôi liền trải bản vẽ ra, chỉ vào những ký hiệu trên đó, nói cho cô biết ý tưởng hình thành trong đầu mình: "Hầm phòng không Thanh Khê là sản phẩm lịch sử của thời kỳ đào hầm tích trữ lương thực, anh đoán thời đó người ta xây dựng hầm phòng không quy mô lớn ở đây, hẳn là vì nơi này có nhiều giếng khai thác muối khoáng dưới lòng đất, nhìn trên bản đồ cũng đủ thấy điều ấy, đơn vị thi công cải tạo gia cố, đồng thời nối liền những hang động nửa thiên nhiên nửa nhân tạo này lại, khiến chúng trở thành một hệ thống công trình thời chiến ngang dọc chẳng chệch. Có điều trên bản vẽ cũng đánh dấu nhiều chỗ đã bị sụt lún ngập nước, công trình tiến triển rất không thuận lợi."

Tôi dùng phép loại trừ, đánh dấu mấy khu vực không thể đào được di chỉ cổ. Núi non xung quanh cổ trấn Thanh Khê đều đã bị đào rỗng, những nơi như đường hầm giếng muối và hầm phòng không, bao gồm cả lòng đất bên dưới cổ trấn này cũng rỗng không, không thể có mộ cổ Địa Tiên được, vì vậy có lẽ cần tập trung vào "khu vực chân không".

Shirley Dương là người tinh ý, lập tức hiểu ra ý tôi, gật đầu nói: "Rất có lý, khu vực chân không, chẳng phải còn được gọi là vùng mù của mạch khoáng sao? Vị trí đào được tượng thú đá ô dương, nhất định là ở khu vực đường hầm công trình lệch với đường hầm mỏ khoáng."

Tôi nói, đúng vậy, trước khi khởi công xây dựng hầm phòng không chuẩn bị cho chiến tranh, chắc chắn người ta đã phải khảo sát kỹ lưỡng địa hình núi non sông ngòi ở các khu vực lân cận, đỡ rất nhiều công sức cho chúng ta. Đồng thời, ta cũng đã biết được gợi ý rất quan trọng: "Muốn đến Địa Tiên, hãy tìm ô dương", vậy thì mục tiêu hàng đầu, đương nhiên chính là địa điểm có khả năng đào thấy tượng thú đá ô dương này

nhất. Tất cả hầm mỏ ở đây đều được đào men theo mạch khoáng muối Vu, vì vậy cực kỳ lộn xộn, không theo quy tắc nào cả.

Phân tích trên bản vẽ, thì chỉ có đoạn phía Tây của hầm phòng không Thanh Khê là được xây mới do nhu cầu sử dụng, hoàn toàn không lợi dụng các đường hầm khai thác muối khoáng có sẵn, vả lại, dựa theo các tiêu chuẩn trên bản vẽ, có thể thấy đường hầm phía Tây này vẫn chưa hoàn tất thi công. Điều này chứng tỏ công trình ở khu vực này vẫn được tiến hành đến phút cuối cùng. Còn tình hình thực tế và bước tiếp theo hành động thế nào, chúng ta phải đến thực địa xem xét rồi mới nắm chắc được.

Shirley Dương lại tự tin thêm một phần: "Không sợ đầu mối rồi như tơ vò, chỉ sợ không có manh mối nào thôi. Nếu đã tìm được một số đầu dây mối nhợ rồi, chúng ta cứ lần theo đó mà tiến, cuối cùng thế nào cũng tìm được mộ cổ Địa Tiên."

Giáo sư Tôn ở bên cạnh nghe chúng tôi nói chuyện hồi lâu, gật đầu tán đồng: "Cậu Nhất đúng là lính chiến dạn dày kinh nghiệm, vừa đến Thanh Khê đã nắm bắt được trọng điểm công tác rồi. Năm đó, trung đoàn trưởng Phong bị vây ải ở nông trường cải tạo lao động với tôi cũng là kẻ chinh chiến nhiều năm, đại khái chắc vì đánh trận giỏi quá, nên được thủ trưởng trong quân đội nuông chiều quen thói, chẳng chịu để ai quản chế cả. Người đó rất vênh váo, cũng rất ngạo mạn, ông ta bảo hồi trước đánh trận ở Triều Tiên, ngày nào cũng ngồi xe Jeep cướp được của quân Mỹ, ăn đồ hộp Mỹ, có bạn máy bay Mỹ vù qua trước hiên, bom nổ ngay trước mặt mà cũng không làm tổn thương ông ta được cọng tóc nào. Loại người ấy sao có thể ngoan ngoãn ở mỏ đá chịu khổ chứ? Vì vậy ông ta mới quyết tâm trốn về quê cũ. Hồi trước, tôi luôn nghĩ ông ta không thể sống sót chạy về đến đây, nhưng giờ nghĩ lại, những người đã thực sự được tôi luyện trong chiến trận như cậu với ông ta, đích thực có chỗ hơn người, cũng không biết trung đoàn trưởng Phong ấy..." Nói tới đây, lão ôm đầy mọi bụng u uất, chìm vào trầm ngâm suy nghĩ.

Tôi khuyên Tôn Cửu gia đừng nghĩ ngợi nhiều, có người nghi ngờ ông giết chết vị trung đoàn trưởng Phong đá mất tích nhiều năm sau khi bỏ trốn, nhưng đây là chuyện chết không đối chứng, mà thực ra cũng chỉ bọn tiểu nhân muốn hãm hại ông mới suy đoán như vậy thôi. Bọn họ chưa từng nghĩ, với bản lĩnh của Tôn Cửu gia ông đây, cho dù ngấm ngầm ra tay sợ rằng cũng chẳng thể làm gì nổi vị trung đoàn trưởng họ Phong kia. Người ta là sĩ quan chỉ huy cấp quân đoàn của Chí Nguyên quân từng đánh trận với quân đội Mỹ chứ có phải đùa đâu, vậy nên tổ chức không định tội ông cũng có cái lý của họ. Chuyện này người có đầu óc một chút đều hiểu được, chẳng qua không chính thức đứng ra thanh minh cho ông mà thôi.

Tôi nghĩ hồi đó chỉ cần trung đoàn trưởng Phong chạy về được đến đây, quá nửa là đã trốn vào mộ cổ Địa Tiên rồi, dù hiện giờ ông ta sống hay chết, cũng sẽ bị chúng ta tìm thấy. Vụ án oan của ông đến lúc đó sẽ có lời giải đáp.

Đã có kế hoạch hành động sơ bộ, cũng không còn băn khoăn điều gì nữa, chúng tôi cất lựu canh đêm, rồi lần lượt chìm vào giấc ngủ trong tiếng mưa rào rào bên ngoài, cả đêm không nói chuyện gì. Sáng sớm hôm sau vẫn còn mưa phùn lất phất, khắp nơi khắp chốn trong thị trấn Thanh Khê đều là hồ, rãnh nước, lại thêm đường núi sau mưa lầy lội không thể đi được, chúng tôi đành quyết định đi xuống địa đạo ở sân sau, tiến về phía mé Tây của hầm phòng không.

Nghe nói, đường hầm này vốn là địa đạo ngầm, vì trước Giải phóng, người ở trong khu nhà họ Phong không phải địa chủ thì cũng là chủ hầm mỏ, tình hình xã hội bất ổn, quân phiệt thổ phỉ hoành hành, chủ mỏ muối lại toàn cự phú nhiều vàng lăm bạc, vả lại người nào người nấy hai tay đều nhuốm đầy máu tươi của phu mỏ, để đề phòng bất trắc, ngoài việc ngấm ngầm nuôi dưỡng một đám "tử sĩ" làm gia đình trông nhà giữ cửa, còn đặc biệt xây dựng đường hầm bí mật, phòng khi cấp bách có thể nhanh chóng đào thoát.

Có điều, các đường hầm bí mật thời đó dường như đều bị phá hoại lúc thi công công trình, lối vào bí mật lộ ra ngoài, bên trong cũng trở thành một phần của hệ thống hầm phòng không quy mô lớn. Cái gọi là hầm phòng không này, không phải chỉ để dân chúng ẩn nấp khi có ném bom, mà ở mức độ thấp nhất cũng có tác dụng "ba phòng". Thời đó chủ nghĩa đế quốc vẫn chưa từ bỏ tham vọng xâm chiếm Trung Quốc, hơi tí là rêu rao phải tiến hành "ném bom chiến lược phẫu thuật ngoại khoa" cho Trung Quốc. Với mục tiêu phòng ngự tích cực, toàn quốc mới tiến hành "đào hầm sâu, trữ lương thực" trên diện rộng, tác dụng lớn của loại công trình ngầm này chính là có thể cất giấu một lượng lớn các vật tư thiết bị chuẩn bị cho chiến tranh, từ đạn dược, máy bay cho đến lương thực, quần áo đều có thể cất chứa trong này, việc thiết kế xây dựng hoàn toàn dựa theo yêu cầu thời chiến, quy mô không nhỏ.

Khu vực bên dưới cổ trần Thanh Khê này đều là những kho hàng trần hình vòm cung nối liền với nhau, được cải tạo lại từ các giếng muối hồi xưa, tường xi măng màu xám nhạt đem đến cho người ta cảm giác cực kỳ u ám lạnh lẽo. Những chỗ xi măng tróc lở, còn có thể nhìn thấy tầng nham thạch bên trong, tình trạng ngấm nước trong phạm vi cực bộ hết sức nghiêm trọng.

Mặc dù trong đường hầm cứ mười mấy mét lại có một ngọn đèn chiếu sáng, nhưng đường điện đã bị ẩm, thiết bị phát điện thô sơ cũng đã bị phá hoại từ lâu, không thể sử dụng được nữa, chúng tôi đành dùng đèn pin mắt sói soi đường. Dựa vào bản đồ và la bàn để tham chiếu dò đường, thông đạo dưới lòng đất này cũng không khó đi lắm, vả lại những chỗ đường hầm giao cắt nhau còn có chỉ dẫn rõ ràng.

Men theo đường hầm đi về phía Tây, trong hầm phòng không mỗi lúc một thêm ẩm thấp, được nửa đường thì gặp đoạn hầm sụt lún, không thể tiến lên theo tuyến đường đã định ban đầu được nữa. Tôi lấy bản vẽ ra xem, thấy chỉ có thể đi vòng theo lối rẽ ở mé bên, liền vòng lại chỗ ngã tư gần nhất, nhìn lại ký hiệu trên bản vẽ, nếu đi theo con đường phía bên trái sẽ là một hầm mỏ nguyên thủy, ra khỏi phạm vi của hầm phòng không, ở lối vào có hàng rào sắt, bên trên treo một tấm bảng gỗ.

Tôi giơ đèn pin lên soi, thấy trên bảng gỗ hình như có chữ viết nhưng đã bị bùn đất che khuất. Tuyền béo bước lên lấy tay quẹt quẹt, hàng chữ màu đỏ tức khắc hiện ra, cậu ta đọc to lên: "Phía trước sạt lở - Nguy hiểm. Nhất này, xem chừng hầm mỏ bên này có nguy cơ sạt lở, chắc chắn không dễ đi đâu, chúng ta vòng theo lối bên phải thì hơn."

Shirley Dương giơ đèn pin chiếu vào đường hầm mé bên phải: "Trên tường phía bên phải này cũng có chữ, dám đấu tranh, dám thắng lợi... thế là ý gì vậy?"

Tôi ngẩng đầu lên nhìn hàng biểu ngữ kẻ trên tường xi măng phía mé phải, thật là vô cùng quen thuộc, bèn cười cười nói: "Chắc chắn em không hiểu được đâu, cái này gọi là chỉ thị tối cao. Trên bản đồ có đánh dấu lối đi bên phải này là thông đạo dự phòng, tương đối chật hẹp thô sơ nhưng đã hoàn công, các đồng chí, chúng ta đến đây rồi thì không còn lựa chọn nữa, đành phải đi theo bên có biểu ngữ này thôi."

Tuyền béo nói: "Được rồi, nghe theo chỉ thị tối cao của tư lệnh Nhất là không sai đâu, đi thôi..." Nói xong liền nghênh ngang đi vào trước. Tôi lo Tuyền béo đi nhanh quá bị lạc đội ngũ, vội thúc giục ba người còn lại rảo bước theo sau cậu ta. Đường hầm ở mé Tây bị ngấm nước còn nghiêm trọng hơn cũng có thể là do trận mưa lớn đêm qua, hai bên tuy có đường ống thoát nước nhưng nước vẫn ngập hết bàn chân, bên dưới tường xi măng mọc đầy những rêu.

Ốc sên trắng phớt bò kín chân tường xanh đen, trông rất nổi bật, càng đi sâu vào trong ốc sên càng nhiều, có con còn sống, có con chết rồi để lại vỏ, bước một bước lại nghe tiếng vỏ ốc vỡ lạo xạo.

Út mặc dù gan dạ, nhưng giẫm lên một đám ốc sên chết thối rữa nhoe nhoét cũng không khỏi cảm thấy tởm lợm: "Hồi trước làm gì có nhiều ốc sên thế này? Chẳng hiểu bọn chúng ở đâu chui ra nữa?"

Tôi ngoảnh đầu lại bảo cô: "Nơi này ngấm nước quá nhiều, rêu mọc dày, thành thử mới kéo bọn ốc sên đến, em chỉ cần dừng nghĩ đến chúng nó thì sẽ không thấy ghê tởm nữa, theo sát anh nào, chớ để lạc đội ngũ..." Tôi còn chưa dặn dò xong, đã nghe đằng trước có người "ôi cha" một tiếng ngã lăn ra đất. Thì ra Tôn Cửu gia bị lũ ốc sên nhầy nhụa dưới đất làm trượt chân ngã chổng vó lên trời, hai tay cũng bị vỏ ốc vỡ đâm toạc cả máu.

Tôi vội vàng đưa tay đỡ lão ta dậy, thấy không bị thương gân cốt mới yên tâm phần nào. Trong đường hầm ẩm ướt chật hẹp này không thể dừng chân nghỉ ngơi, đành bảo lão ta cố gắng kiên nhẫn chịu đựng, cũng may Tôn Cửu gia từng phải chịu tội chịu khổ, ngã bầm tím mình mẩy cũng không để tâm lắm, chỉ xuýt xoa một chút rồi lại đi tiếp được.

Tôi thấy trong đội ngũ có già có trẻ, nếu ngã gãy tay gãy chân thì không phải chuyện đùa, liền bảo Út và Shirley Dương đỡ giáo sư Tôn đang khập khà khập khiễng, còn tôi và Tuyền béo đi phía trước, vừa đi vừa dùng xẻng công binh xúc từng đồng từng đồng ốc sên dưới đất, dẹp đường cho bọn họ.

Cứ đi như vậy một lúc, cuối cùng chúng tôi cũng qua hết đoạn đường hầm lổn nhổn toàn ốc sên ấy, đẩy cánh cửa sắt ra, bên trong rộng rãi thông thoáng hẳn, phía trên có những lỗ thủng để ánh sáng từ bên ngoài núi rọi vào, mưa đã tạnh, một luồng không khí mát lạnh trong lành ủa vào mặt, cả bọn ai nấy đều thở phào nhẹ nhõm. Đây là khu vực tiếp nối cuối đường hầm dự phòng, chỉ chốc lát nữa thôi là có thể đến được mé

Tây của hệ thống hầm phòng không. Khu vực này chạy xuyên vào lòng núi, hồi trước toàn giếng khai thác muối, nhưng giờ bên trong đã được cải tạo thành bê tông cốt thép cả rồi.

Tôi thấy Tôn Cửu gia đau đến nỗi nghiêng răng kèn kẹt, hai tay máu mê đầm đìa, liền bảo cả bọn nghỉ ngơi một lát, băng bó vết thương trên tay lão rồi đi tiếp.

Giáo sư Tôn cời ba lô, tìm một chỗ khô ráo ngồi xuống. Shirley Dương lấy túi cứu thương ra rửa vết thương cho ông ta, chỉ nghe giáo sư Tôn thở dài nói: "Không chịu già cũng không được, nếu là mười năm trước, ngã một cú thế này có đáng gì đâu chứ? Nhớ năm xưa ở nông trường cải tạo Quả Viên Cầu.."

Tôi ngồi xuống, thấy Tôn Cửu gia lại giả giọng già cả ra, chuyện lớn làm không nổi chuyện nhỏ làm chẳng xong, đang định giễu cợt mấy câu, ngược mắt nhìn lên bỗng thấy phía sau ông ta và Shirley Dương có một bóng người, cái bóng đen ấy ngồi chồm hổm dưới đất, đang len lén vươn tay nhón lấy con ốc sên dính trên lưng giáo sư Tôn, bắt được con nào liền bỏ vào miệng ăn con ấy. Bóng đen đó hết sức lặng lẽ, Shirley Dương và giáo sư Tôn đều không phát giác.

Tôi giật bắn mình, vội kéo Út ra sau lưng, kêu một tiếng "có chuyện", rồi lập tức bật dậy, lăm lăm xẻng công binh trong tay. Tuyền béo phản ứng cũng cực nhanh, gờ nỏ liên châu lên bắn luôn. Hai mũi tên ngắn có thể xuyên cả giáp sắt ấy như hai con châu chấu "vù" một tiếng lướt qua giữa giáo sư Tôn và Shirley Dương, sượt qua bóng đen kia ghim vào tường xi măng.

Bóng đen trong góc tựa như quỷ mị, sau phút kinh hãi liền lách người bỏ trốn, thân hình nhanh đến khó bề tưởng tượng. Tuyền béo đang định dùng nỏ liên châu bắn nữa, chợt nghe giáo sư Tôn thất thanh kêu lên: "Đừng bắn!" Kế đó, lão ta lại hô vang: "Lão Phong... ông đừng chạy, chúng tôi không đến bắt ông đâu... Cách mạng Văn hóa kết thúc rồi mà..."

Tiếng gọi của giáo sư Tôn không ngừng vọng đi vọng lại trong hầm phòng không trống trải, nhưng đáp lại lão ta không phải tiếng người, mà là tiếng còi hụ cảnh báo có máy bay tập kích thê lương khôn tả văng ra từ sâu bên trong.

344. Q.8 - Chương 9: Còi Báo Động Máy Bay Tập Kích

Tôi và Tuyền béo đang định nhổm dậy đuổi theo bóng đen kia, chợt nghe trong hầm phòng không vang lên tiếng còi báo động chói tai, đường hầm này rất tụ âm, tiếng rít dài khủng khiếp ấy tựa hồ được cả núi non sông suối đồng thanh hưởng ứng, khiến người ta nhất thời kinh hồn bạt vía.

Cả bọn thấy đều kinh hãi, trong đường hầm phòng không Thanh Khê bỏ hoang nhiều năm, sao lại có tiếng còi báo động máy bay được chứ? Lê nào đây là hành vi của trung đoàn trưởng Phong kia? Tuyền béo buột miệng chửi bậy: "Thằng cha trung đoàn trưởng kia cầm tinh con thỏ hả, sao chạy nhanh thế?" Út lắc đầu nói: "Không phải người, ai mà nhanh thế được chứ? Em thấy giống khí Ba Sơn hơn..."

Một màn vừa rồi diễn ra thực sự quá nhanh, trong đường hầm có rất nhiều chỗ nứt toác như giếng trời, lấy được không ít ánh sáng, tuy không phải chỗ nào cũng tối om như mực, nhưng ánh sáng nhập nhèm mờ lung, căn bản không kịp nhìn rõ cái bóng đen kia là người hay khí. Lúc này, nghe tiếng còi hụ báo động vang lên đầy cổ quái, chúng tôi do dự không biết có nên tiến vào trong xem xét hay không.

Đột nhiên thấy giáo sư Tôn bật dậy, chạy thẳng vào sau bên trong đường hầm, vừa chạy lão ta vừa hét gọi tên trung đoàn trưởng Phong, tôi và Shirley Dương định vươn tay ra níu lão ta lại. Nhưng đều hụt mất. Tôi gọi với: "Tôn Cửu gia, ông điên rồi à?" đoạn cũng guồng chân đuổi theo lão. Đồng thời gọi mấy người kia nhanh chóng bám sát.

Cả bọn chạy dọc theo đường hầm được mấy chục mét, đến trước một cánh cửa vòm bằng xi măng rất lớn, Tôn Cửu gia chạy đằng trước thình lình dừng phắt lại, tiếng còi hụ báo động phát ra chính từ chân bức tường có kẻ biểu ngữ "Chuẩn bị chiến tranh, đề phòng mất mùa". Đó là một góc chết ánh sáng không chiếu vào được, trong góc có thứ gì đó đang nhấp nhô không yên, dường như đang quay một cái còi báo động phòng không kiểu quay tay.

Tôi nhân lúc giáo sư Tôn dừng lại liền tóm chặt lão ta, đồng thời giơ đèn pin mắt sói soi về phía góc chết tối om ấy. Vật trong góc cảm nhận được sự thay đổi của ánh sáng, lập tức ngẩng đầu lên, không ngờ lại là một bộ mặt lông lá kỳ dị như dã nhân, đôi mắt xanh lam sáng rực như ngọn đuốc.

Con quái vật lập tức bị ánh sáng chói từ đèn pin làm hoa mắt, kinh hãi kêu lên một tiếng quái dị rồi ném bỏ thiết bị báo động phòng không đang cầm trên tay xuống. Tiếng còi hú vang khắp hầm phòng không lập tức im bật, chỉ thấy nó giơ tay lên che cột sáng chói lóa đang chiếu vào mắt, da trên bàn tay nhẵn nhúm đầy lông đen sì, móng tay cũng dài thượt, tuyệt đối không thể là tay người.

Lúc này, Shirley Dương, Út, Tuyền béo cũng lần lượt chạy tới. Tuyền béo thấy vậy lập tức giơ nỏ liên châu lên định bắn chết con vật kia, nhưng Tôn Cửu gia vội đẩy cái nỏ của cậu ta ra, thở hồng hộc nói: "Đừng... chớ bắn tên, lão Phong... là... là lão Phong."

Út không hiểu lão Phong mà giáo sư Tôn nói đến là ai, ngẩng mặt lên nhìn, bất giác kinh ngạc thốt: "Lão Phong cái gì chứ? Đây là con khỉ Ba Sơn thường gặp trong núi limestone mà, người trong núi ai mà chẳng gặp rồi?"

Con khỉ Ba Sơn trong góc cao gần bằng người, nhân lúc chúng tôi chưa xông lên, liền bưng cặp mắt bồng rất vì ánh sáng của đèn pin mắt sói, lách người chui vào bóng tối phía sau khung cửa xi măng, tiếng hú chớp mắt đã ở xa ngoài trăm bước. Lúc này dù là nỏ liên châu cũng chẳng theo kịp nó nữa rồi.

Tôi sợ giáo sư Tôn lại lên cơn điên đuổi theo con khỉ kia, vẫn tóm chặt lấy bắp tay lão ta không dám buông ra, hỏi: "Tôn Cửu gia, ông bị hoa mắt hay mất trí vậy? Cả người với khỉ mà cũng không phân biệt được à? Ông không nhìn rõ sao? Đó đâu phải trung đoàn trưởng Phong chứ?"

Giáo sư Tôn giậm chân nói: "Cậu tưởng tôi không chịu được đả kích như lão Trần, bảo điên là điên luôn đấy hả? Đó rõ ràng là con khỉ trung đoàn trưởng Phong nuôi mà, hồi đó ở nông trường cải tạo lao động tôi đã gặp nó rồi. Con khỉ này cực kỳ tinh quái, tuy không ở cạnh chủ nhân, nhưng toàn đi khắp nơi trộm đồ ăn, nhân lúc người ta không để ý lại mang đến cho lão Phong, thuốc lá bánh kẹo trà lá trứng gà hoa quả... chẳng gì mà nó không trộm được, bấy giờ tôi cũng được hưởng sái ăn theo không ít thứ."

Shirley Dương hỏi Tôn Cửu gia: "Giáo sư có thể xác định không? Loài khỉ Ba Sơn này ở trong rừng đầu đầu cũng có, trong thiên hạ nào phải chỉ có mỗi con khỉ được trung đoàn trưởng Phong thuần dưỡng ấy."

Giáo sư Tôn đáp: "Dù tôi già cả mắt kém, nhưng tuyệt đối không thể nhìn lầm được, tại sao biết không? Vì trên cổ con khỉ già ấy có đeo một cái kim bài. Tôi thoáng liếc mắt đã thấy ngay, hồi trước trung đoàn trưởng Phong bị đẩy đi lao động cải tạo, không được phép mang theo bất cứ vật phẩm cá nhân nào. Nhưng ông ta có một miếng kim bài Quan Sơn thái bảo của tổ tiên truyền lại, đấy là vật Minh Thái Tổ ngự ban, nếu bị phát hiện chắc chắn sẽ bị tịch thu. Trung đoàn trưởng Phong không nỡ bỏ vật này, bèn đeo lên cổ con khỉ mình nuôi. Lúc ông ta bỏ trốn về đây, chắc chắn cũng dẫn theo cả con khỉ ấy cùng về."

Tôi nói: "Xem ra vị trung đoàn trưởng Phong này cũng là một nhân vật đượm màu sắc truyền kỳ đấy, nếu ông ta còn sống đến nay, tôi thật rất muốn gặp một lần cho biết."

Tuyền béo nhặt bộ còi báo động phòng không kiêu quay tay lên, nói thứ này giờ là hàng hiếm, ở Phan Gia Viên chuyên thu mua, cũng không biết con khỉ kia trộm ở đâu ra, bỏ đây thì tiếc quá, nói đoạn cậu ta tiện tay nhét luôn vào ba lô, rồi bảo: "Nếu con khỉ Ba Sơn ấy hiểu được ý người, chỉ bằng chúng ta đuổi theo bắt sống, ép nó dẫn chúng ta đi quét sạch thôn Địa Tiên, con khỉ này chắc chắn thích ăn kẹo, ở đây ta có đây sô cô la Mỹ, còn sợ không tìm được lối vào mộ cổ hay sao?"

Giáo sư Tôn nói: "Khỉ Ba Sơn tuy rất thông minh, nhưng dù sao cũng là loài thú, ép nó dẫn đường cho chúng ta thì không thể, nhưng có thể lần theo dấu vết của nó, không chừng lại tìm thấy lão Phong và mộ cổ Địa Tiên cũng nên."

Tôi gật đầu nói: "Cứ vậy đi, tiểu đội trưởng đầu heo Vương Khải Tuyền, không phải cậu muốn làm tướng quân sao? Cậu đi trước mở đường cho chúng ta đi, nhanh chóng xuất phát."

Bọn tôi sợ để con khỉ Ba Sơn chạy xa quá sẽ không thể theo dấu được, không dám lần lữa, vội chạy dọc đường hầm đuổi theo nó. Đường hầm này chạy xuyên qua cả ngọn núi phía Tây trấn Thanh Khê, trên mặt đất có đường ray để vận chuyển đất đá, những mỏ muối khoáng xung quanh đã đào rỗng ruột ngọn núi, hầm

phòng không và đường hầm chính quy chỉ là một phần nhỏ trong đó, bên trong địa hình phức tạp, nhiều chỗ rẽ nhánh. Chúng tôi đi trong đường hầm tối đen như mực khoảng mấy cây số vẫn không thấy bóng dáng con khỉ Ba Sơn kia đâu, chẳng rõ nó đã chạy đến tận đâu rồi.

Trước mắt, muốn tìm "Địa Tiên", vẫn phải tìm thấy "ô dương" chứ không thể theo con khỉ Ba Sơn kia chạy loạn trong hệ thống đường hầm như mê cung này được. Chúng tôi đành tiếp tục đi về phía cuối đường hầm, chỗ đó nối liền với một hẻm núi đan xen chằng chịt, là nơi mạch khoáng muối không vươn tới, cũng là khu vực chúng tôi định khảo sát theo kế hoạch ban đầu.

Đi đến cuối đường hầm, chỉ thấy bức tường mé bên đã sạt lở, để lộ một hang núi rất lớn, trong hang toàn gạch đá vỡ vụn, nhìn màu sắc thì đều là gạch cổ, bên trong vẫn còn một đồng thú đá ô dương mới bởi ra được một nửa, một nửa vẫn chìm trong tầng đất, nhìn qua đủ thấy số lượng cũng không ít.

Tôi nói với những người còn lại, chỗ này có thể bị sụt lún lộ ra lúc công trình đi gần đến giai đoạn cuối. Hẻm phòng không này là sản phẩm đặc thù của một thời đại đặc thù. Thực ra trong lòng núi chằng chịt những hẻm mở khai thác muối khoáng thời xưa này, tình hình ngầm nước và sạt lở rất nghiêm trọng, căn bản không thể xây công trình phòng hộ nào hết, người chui vào đây không bị chôn sống là may phước rồi, còn mong gì phát huy tác dụng ba phòng với chẳng bốn phòng.

Giáo sư Tôn cầm đèn pin chiếu vào hang động lộ ra ở chỗ sụt lún xem xét: "Đây là hồ tuần táng à? Nhưng cũng không giống..." Ngay sau đó, lão ta phát hiện ra những con thú đá ô dương mới đục đẽo một nửa và đồng đá nguyên liệu, liền đoán đây có thể là nơi điêu khắc tượng thú đá thời cổ. Bên trong hang động lớn bằng khoảng bảy tám nhà dân, bề mặt tầng nham thạch trơn nhẵn kiên cố, mạch đá hết sức đặc biệt. Những tảng đá dùng điêu khắc thú đá ô dương đều được khai thác tại chỗ, ngoài ra không còn vật gì đặc biệt, nhưng hang động này không có mạch khoáng muối Vu, nếu chẳng phải vì công trình đường hầm kéo dài đến đây, thì không thể phát hiện ra được.

Shirley Dương phát hiện trên vách núi có luồng gió lưu động, cơ hồ có khe hở thông ra ngoài, bèn lấy xẻng xúc lớp đất bám bên trên, để lộ một bức tường không chắc chắn lắm. Cô đưa tay đẩy nhẹ, tường gạch liền rầm rầm đổ xuống, ánh sáng bên ngoài chiếu thẳng vào. Tôi thò đầu ra quan sát, thấy miệng hang này mở ra lưng chừng núi, phía trước có một con đường đi dốc đứng ngoằn ngoèo dẫn xuống đáy hẻm núi, nhưng từ chỗ này nhìn xuống không thể thấy được tình hình phía dưới.

Đối diện là một vách núi dựng đứng dựa trời tiếp đất, vách cao nghìn thước, khói mây mù mịt, mấy chục dòng thác hình thành sau cơn mưa từ trong núi cuộn cuộn trào ra, chảy từ các khe rãnh trên vách đá xuống đáy hẻm núi. Vì vách núi rất cao, những dòng nước chảy ra đều như những sợi chỉ bạc buông thẳng, rơi xuống giữa những sườn dốc hiểm trở cây cối um tùm, trông hết sức hùng vĩ.

Trên vách đá cheo leo hai bên hẻm núi đều có đường đục vào lòng núi, ngang dọc đan xen như mạng nhện, không biết là dẫn tới những đâu. Đoạn đường dốc bên dưới miệng hang có tượng thú đá ô dương chỉ là một đoạn rất nhỏ trong hệ thống ấy. Tôi hỏi Út có biết hẻm núi này là nơi nào không? Út bảo, đây là hẻm núi Quan Tài, khắp nơi đều là quan tài treo. Nơi ấy thuở trước có phong tục "treo quan tài lấy may, gỗ rơi xuống là điềm lành", chẳng biết đã qua bao nhiêu đời. Rất nhiều khe núi quanh đây đều là quan tài treo, nhưng hẻm núi Quan Tài là nhiều nhất, vì vậy mới có tên.

Tôi trầm nghĩ, truyền thuyết về Mộ cổ thôn Địa Tiên chưa từng nhắc đến chuyện treo quan tài trên vách đá, Quan Sơn thái bảo hẳn cũng không chọn nơi lộ ra cho gió dập mưa vùi này làm âm trạch, bèn hỏi tiếp Út, dưới hẻm núi này có gì không? Có ai từng xuống dưới đó chưa?

Út lắc đầu, ý bảo mình cũng không rõ lắm, vì dân bản địa đa phần đều biết, hẻm núi Quan Tài không chỉ là một hẻm núi, mà mười mấy hẻm núi khe sâu hun hút đan xem chằng chịt với nhau, từ trên cao nhìn xuống, địa hình trông tựa như một chữ "Vu", nên còn được gọi là Tiểu Vu Hiệp. Trong đó, hầu hết các vách đá đều có đường sạn đạo do cổ nhân xây dựng, có điều vì đã quá lâu, hệ thống sạn đạo đã biến thành một mê cung phức tạp, nhiều chỗ đi được một nửa là không còn đường đi nữa. Đồng thời, từ bên ngoài cũng không có đường nào để tiến vào. Ngay cả dân trong vùng cũng rất ít người thông thạo đường đi lối lại, bởi ngoài việc đường đi khó khăn nguy hiểm, bên trong hẻm núi Quan Tài còn đầy những quan tài treo lơ lửng, toàn là xương cốt người chết, ai rồi hỡi đến đây làm gì? Hồi trước, Út từng nghe người già trong trấn nói rằng: "Hẻm núi Quan Tài, một đường trời, mười người trông thấy chín kẻ sầu".

Tôn Cửu gia nói: "Vậy thì đúng rồi, người trong vùng hiện nay đã không phân biệt nổi sạn đạo cổ lơ lửng trên vách núi và điều đạo khảm vào lòng núi nữa. Kỳ thực cổ đạo ở hẻm núi Quan Tài này đều được khoét vào vách núi dựng đứng, cách một đoạn lại có một hang nông, giống như ổ chim vậy, nên mới gọi là điều đạo. Chắc chắn câu Điều đạo tung hoành, trăm bước chín hồi kia chỉ hệ thống điều đạo chằng chịt ở khu vực này, trăm bước điều đạo có lẽ là một đoạn nào đó, chỉ cần nghĩ cách tìm được đoạn đường ấy, thì chúng ta đã đến rất gần lối vào mộ cổ Địa Tiên rồi đấy."

Shirley Dương quan sát một lúc, đoạn nói: "Độ cao của vách đá dựng đứng không dưới một nghìn mét, hệ thống điều đạo trên đó ngang dọc rất phức tạp, có thể nói là cực kỳ ngoằn ngoèo, chẳng những vậy thể núi lại cheo leo mờ mịt, xung quanh bị sương mù phong tỏa, làm sao phán đoán được đoạn nào mới là chỗ trăm bước chín hồi chứ?"

Tôi thấy hình thế hẻm núi Quan Tài này quả thực bất phàm, chênh lệch độ cao hơn một nghìn mét là khái niệm thế nào chứ? Tương đương chồng vài tòa nhà mấy chục tầng lên nhau đấy. Và lại, mỗi hẻm núi đều chạy vòng vít tấp, trong núi mây mù mờ mịt, nước xiết cuộn cuộn, khí tượng thần bí vô cùng, vừa hùng vĩ vừa trắng lệt, nhìn mãi không hết, ngắm mãi không chán.

Những nơi thâm nghiêm hiểm trở mà tôi từng thấy trong đời, đều không thể bì với nơi này. Dù giấu mười vạn đại quân trong hẻm núi Quan Tài, cũng tuyệt đối không thể lộ chút dấu vết nào, nếu mộ cổ Địa Tiên được xây dựng tại đây, người ngoài không hiểu nội tình và bí mật bên trong, sợ rằng có được thần tiên giúp cũng khó lòng tìm ra nổi.

Tôi bảo mọi người, muốn soát sơn tầm long, phân kim định huyệt ở đất này chỉ e còn khó hơn lên trời, tốt nhất phải nghĩ cách tìm được "điều đạo trăm bước". Tình hình trước mắt cho thấy, mấy câu gợi ý của trung đoàn trưởng Phong đa phần đều đã có đối ứng, bây giờ chúng ta đang ở vùng ngoại vi của hẻm núi Quan Tài, đội tiến vào trong xem xét rõ tình hình rồi tính toán tiếp, cứ tùy cơ ứng biến là được.

Tuyền béo nghe loáng thoáng phải đi trên "điều đạo nghìn thước", ngược lên đã thấy hoa mắt chóng mặt, trông xuống thì đầu váng mắt hoa, thực quá cao quá nguy hiểm, lập tức đòi đánh trống lui quân, viện cớ nói Quan Sơn thái bảo chắc chắn không ở trong hẻm núi Quan Tài này, vẫn nên quay lại hầm phòng không Thanh Khê tìm con khỉ dẫn đường mới là thượng sách.

Tôi liền giở phép khích tướng, vỗ vỗ cái bụng thịt của Tuyền béo, hỏi cậu ta gần đây có phải mãi mê hưởng thụ đến chột cả lá gan đi rồi hay không? Hẻm núi Quan Tài đích thực là nơi thập phần hiểm yếu, "dầu bậc cái thế anh hùng cũng phải khiếp đảm kinh tâm" nhưng nếu không phải vậy, mộ cổ Địa Tiên đã không thể thoát khỏi bàn tay đám trộm mộ mà giữ được nguyên vẹn đến ngày nay. Chủ nhân ngôi mộ ấy, chính là một kẻ trùm sò năm xưa từng đi trộm mộ khắp nơi, kim châu bảo ngọc bên trong, có thể nói là nhiều không kể xiết, tư lệnh Tuyền béo nhà cậu còn không mau chóng đi tiếp quản thì sớm muộn gì cũng thành vật trong túi kẻ khác đấy.

Tuyền béo bị tôi gài đúng chỗ ngứa, nghe thấy mấy chữ "kim châu bảo ngọc" càng sáng bừng hai mắt, hùng hực lửa lòng, nghiêng rằng nghiêng lợi mãi rồi cũng hạ quyết tâm, dẫn giọng nói: "Hôm nay để cho các người thấy, ông Tuyền béo còn chưa về hưu đâu, tiên sư nó chứ, ông chính là loại người dám đấu tranh, dám thắng lợi đây, nên không có đảm lượng khí phách mặc sóng to gió lớn, ngồi vững Điều Ngự đài(1), thì đâu xứng với sự nghiệp đồ đấu này nữa chứ?"

345. Q.8 - Chương 10: Hẻm Núi Quan Tài

Những bức nham họa trên vách đá cổ ấy giống như một dạng totem hay truyền thuyết, phong cách kỳ dị hiếm thấy, men theo điều đạo nghìn thước đi xuống, chỗ nào cũng có, không biết từ niên đại nào sót lại đến ngày nay. Những cảnh tượng được vẽ lại, cơ hồ đều là những tai họa khủng khiếp, có nạn châu chấu che kín cả mặt trời, có nước lũ ngập tràn mặt đất, cũng có núi lửa phun trào, núi long đất lở, loài người và muôn thú tàn sát lẫn nhau...

Tôi xem mà lấy làm kỳ quái, sao bao nhiêu kiếp nạn khủng khiếp đều đổ dồn về hẻm núi Quan Tài trấn Thanh Khê này như vậy? Thật đúng là "nước sôi lửa bỏng", nhưng nhìn địa thế khu vực hẻm núi chằng chịt đan xen này, tựa như vô số con rồng đang cuộn mình tiềm phục, trong núi mây khói biến ảo vẩn vút,

thác nước trên vách đá cheo leo như sông Ngân từ trời đổ xuống, theo quan điểm phong thủy học thì đây là đất "ẩn nập, tàng tiên", lẽ nào thời viễn cổ lại là chốn Địa ngục A Tỳ hay sao?

Shirley Dương nói: "Nước sông cuộn máu, ếch nhái khắp nơi, rận rệp thành đàn, dã thú chết hết, ôn dịch lây lan, da dễ thối rữa, mưa đá lửa đỏ, châu châu ủa về, bóng tối xâm chiếm, con trướng chết thảm là mười hình phạt của Chúa Trời được ghi chép trong Kinh Thánh. Tuy rằng văn hóa Trung Quốc và phương Tây có sự khác biệt, nhưng tôi thấy nơi này thật giống vùng đất bị thần linh lãng quên được nhắc đến trong Kinh thánh vậy."

Giáo sư Tôn không đồng ý với cách nhìn của chúng tôi, lão ta lập tức chỉ ra: "Chớ nên theo chủ nghĩa duy tâm tin vào thần linh hay trời phạt, theo kinh nghiệm của tôi, những bức nham họa này là di tích có từ trước thời Chiến Quốc. Trước khi Tiên Tần xây dựng công trình thủy lợi Đê Giang Yến, vùng Ba Thục này liên tiếp gặp thiên tai, năm nào cũng có lũ lụt hay núi lửa phun trào, hoàn toàn không phải truyền thuyết không có thật đâu."

Tôi vốn định tranh luận thêm với lão ta, nhưng điều đạo càng đi càng hiểm trở, không thể phân tâm nói chuyện hoặc để ý đến những bức họa trên vách đá được, ai nấy đều phải dán lưng sát vách, nhích từng bước một. Tuyền béo mặt mày tái mét, nhắm tịt mắt lại không dám nhìn xuống dưới, bốn phía mênh mang toàn sương khói mông lung mờ ảo, người đi trên điều đạo như lạc giữa tầng mây, chẳng thể phân biệt được Đông Tây Nam Bắc.

Chúng tôi đi trên điều đạo đục lõm vào vách đá một lúc lâu, chợt nghe tiếng nước âm âm như sấm động dưới chân, trên vách đá lạnh toát toàn hạt nước, thiết tưởng cách đây hẻm núi không còn bao xa nữa. Lúc này, Shirley Dương đi đầu đột nhiên dừng lại, thì ra con đường đã bị cắt đứt, không sao tiến thêm lên được, có điều, chỗ này chỉ cách mặt đất chừng ba mét mà thôi.

Shirley Dương nói bên dưới có thể đặt chân được, bèn thả phi hổ trào xuống, để mọi người lần lượt bám vào dây xích đánh từ thép ròng tụt xuống đáy hẻm núi. Dưới đáy hẻm là một dòng sông nước chảy rất xiết, hai bên có nhiều bãi đá xanh tự nhiên. Giữa những bãi đá nguy hiểm "loạn thạch tứ tung, sóng dữ cuộn trào" ấy, có mấy con đường lát đá quanh co khúc khuỷu có thể đi được.

Tuyền béo chạm được chân xuống đất, mới thấy yên tâm: "Nhất à, chúng ta đến đâu rồi ? Viện bảo tàng mộ cổ của địa tiên ở trong hẻm núi này đấy hả?"

Tôi đảo mắt nhìn quanh bốn phía, trên đỉnh đầu là màn sương mỏng thoát tục thoát tan, đáy hẻm núi thì đầy hơi ẩm, nước bắn tung tóe, chỉ thấy khắp dải núi non đều mênh mang mờ mịt, thực không biết đã đến nơi nào. Còn chưa biết trả lời Tuyền béo ra sao, chợt nghe Shirley Dương nói: "Mọi người nhìn phía sau kìa..." Chúng tôi vội ngoảnh đầu nhìn, thì ra bên dưới vách đá sau lưng chúng tôi toàn đá vụn lở vỡ, trong đám ngổn ngang ấy lộ ra mấy chỗ gần giống dấu tích của ruộng đá, cửa đá, xem chừng trước đây dưới chân vách đá này có một cửa hang bằng đá rất lớn, nhưng giờ đã bị đất lở bít kín hoàn toàn.

Shirley Dương nói: "Út nói nơi đây là khu vực rìa của hẻm núi Quan Tài, đường hầm dẫn đến cửa đá này, rất có thể là đường tiến vào từ bên ngoài hẻm núi, giờ chúng ta đã đến được cổng lớn của hẻm núi Quan Tài rồi đấy."

Tôi và Tôn Cửu gia đều cảm thấy mười phần chắc tới tám chín là như vậy, nhưng hẻm núi Quan Tài này địa thế hiểm trở, không rõ có mạch khoáng hay giếng khai thác gì không. Phỏng chừng, hầm phòng không Thanh Khê cũng chưa vươn vào tới đây, bản đồ bản vẽ tìm được trong thị trấn đều vô dụng mất rồi. Bởi vậy, tuy đã vào đến cửa núi, nhưng đối diện với hẻm núi sâu thẳm bí khó lường này, tôi thực tình cũng không biết bước tiếp theo nên hành động thế nào.

Mọi người thương lượng tại chỗ vài câu, rồi nhanh chóng quyết định dựa theo phương vị của cửa đá ở lối vào hẻm núi, từ đây tiến sâu vào trong thăm dò kỹ hơn. Chúng tôi mang theo nhiều lương khô, đủ dùng trong thời gian ngắn, chỉ có điều, hẻm núi Quan Tài này cách biệt với thế giới bên ngoài, bên trong lại im lìm hoang vắng, chỉ sợ sẽ gặp phải nguy hiểm khó lường, về mặt trang bị rõ ràng có hơi đơn sơ. Tôi thấy Út tuy rất gan dạ, lại quen trèo đèo vượt núi, nhưng dấu sao vẫn còn thiếu kinh nghiệm, bèn dặn dò Shirley Dương chiếu cố đến cô, đừng để cô đi phía trước, cũng chớ để cô rút lại đằng sau.

Tuyền béo vẫn canh cánh "kim châu bảo ngọc" trong bảo tàng mộ cổ, liền xách nỏ liên châu đi trước mở

đường, vừa đi vừa hỏi dò giáo sư Tôn: "Cửu gia, ông tiết lộ cho bọn tôi nghe chút ít nội tình đi, kim châu có phải bằng vàng ròng không? Bảo ngọc quý giá đến chừng nào?"

Giáo sư Tôn nghe giọng điệu Tuyền béo có vẻ không ổn, vội nói: "Cái cậu Tuyền béo này, lại định giở quỷ đây à, đã nói trước là các cậu chỉ cần đơn đỉnh, phần tôi là quỷ phù Long cốt, những thứ khác coi như phát hiện chung của mọi người, báo lên cấp trên hẳn công lao không nhỏ, sao cậu lại nảy ý khác rồi?" Tuyền béo nói: "Ông đừng phí lời, giờ là thời buổi dân chủ, mà chúng tôi còn đang nắm thóp ông đấy nhé, đại gia Tuyền béo đây muốn làm thế nào thì làm thế ấy, đâu đến lượt nhà ông mặc cả mặc lẽ? Có muốn lấy lại quyển nhật ký công tác kia nữa không đây?"

Giáo sư Tôn đành đầu dúi: "Được, được, được, tôi chỉ cần quỷ phù Long cốt, những thứ khác... các cậu muốn thế nào thì thế ấy đi, có điều sau này nhất thiết không được nói quỷ phù Long cốt của tôi là tìm thấy trong mộ cổ nhé. Không phải tôi thèm muốn gì vật này, chỉ là không nỡ để nó vĩnh viễn chôn vùi dưới lòng đất, mà cũng muốn nhân chuyện này giành lấy cơ hội vươn lên..."

Tuyền béo nói: "Tôn Cửu gia cũng đừng ngại, chẳng phải chỉ là mấy mảnh mai rùa thôi sao? Còn nhớ ông Lỗ Tấn từng nói thế nào không? Người đọc sách trộm sách không tính là trộm cơ mà, Cửu gia ông uống đầy một bụng mực đen, bây giờ đi đào mộ trộm thiên thư, có gì mà phải khó xử? Cứ dứt khoát mặt dày mày dạn, thoải mái mà làm là được rồi, lúc về diệt hết bọn cầm đầu phái học thuật phản động mắt chó không biết nhìn người kia đi, cũng là biểu dương uy phong của Mô Kim hiệu ứ chúng tôi."

Lời lẽ của Tuyền béo tuy toàn là pha trò giễu cợt, nhưng không câu nào không cắt đúng chỗ đau hiện nay của giáo sư Tôn, khiến nét mặt lão ta lúc trắng lúc xanh, hết sức ngượng ngập, lẩm bẩm tự hỏi lòng: Người đọc sách trộm sách không tính là trộm... Lỗ Tấn từng nói vậy sao? Lão dường như cảm thấy hết sức bức bối, bất giác ngẩng đầu thở dài, đột nhiên chỉ lên không trung bảo chúng tôi: "Mau nhìn mau nhìn, có quan tài treo!"

Chúng tôi ngược mắt lên, quả nhiên thấy trên vách núi dựng đứng có treo vô số quan tài, phân bố cao thấp đan xen, vị trí cực kỳ phân tán, những chiếc ở nơi cao nhất trông chỉ bằng cái chấm đen, số lượng cực nhiều, không sao đếm xuể, ánh chừng sơ sơ cũng phải lên đến hàng vạn, quả là một kỳ quan hiếm thấy.

Từ chỗ này, hẻm núi âm u cũng dần thu hẹp lại, ngẩng đầu nhìn lên, trời mây chỉ còn là một sợi chỉ nhỏ, tựa hồ cách chỗ chúng tôi đang đứng một khoảng vô cùng vô tận, nếu có hòn đá nhỏ từ trên cao rơi xuống đập trúng đầu, ắt cũng đủ lấy mạng người ta. Giữa chốn thâm sơn cùng cốc này, mọi người bất giác rùng mình run sợ.

Tuy biết nơi này được gọi là hẻm núi Quan Tài, thế nào cũng sẽ bắt gặp quan tài treo trên vách đá, nhưng lúc này thấy số lượng quan tài treo trên vách đá đối diện nhiều đến khó tin, cả bọn cũng không khỏi hiếu kỳ, bèn đứng lại quan sát một lúc lâu. Tuyền béo cứ lải nhải bảo tôi leo lên xem trong quan tài treo có cái gì không, nhưng tôi nói: "Treo quan tài không phải hình thức thổ táng, không hề quan trọng việc nhập thổ vi an, cậu nhìn đồng quan tài kia ở trên cao đã trải bao gió dập mưa vùi rồi, đa phần đều mục nát hết cả, mà công nghệ chế tạo cũng rất thô sơ, toàn là thổ dân chặt gỗ ở khu rừng nguyên sinh gần đây, trực tiếp khoét rỗng thân cây, đặt xác người chết vào trong đấy, rồi đắp vỏ cây lên làm nắp quan tài, chẳng có thứ mình khí bồi táng nào đáng tiền đâu. Thời xưa, nghề trộm mộ cực kỳ thịnh hành, nhưng rất ít người có ý định đi trộm quan tài treo, vì thực sự chẳng có gì để trộm cả."

Giáo sư Tôn nói: "Chưa chắc, táng theo kiểu treo quan tài này có nhiều hình thức khác nhau, có thể chia làm dạng hang động, dạng khe hở trên vách núi và dạng đóng cọc vào vách núi, cũng có sự phân chia cao thấp sang hèn như mộ phần bình thường vậy. Những quan tài treo ở đây, thuộc dạng đóng cọc vào vách núi, có lẽ toàn là nơi táng xương cốt của dân chúng..." Nói tới đây, lão ta chợt bảo: "Không đúng lắm... mọi người có cảm thấy có gì đó là lạ không... sao quan tài treo đều tập trung cả ở một bên? Phía bên kia sao không có cái nào..." Lời còn chưa dứt, Shirley Dương đã đột ngột chen vào: "Mọi người nhìn kỹ xem, những quan tài treo kia xếp thành hình dáng... giống như là..."

Lúc này, chúng tôi đang đi bên dưới vách đá có quan tài treo, nghe Shirley Dương nói vậy không biết là ý gì, bèn lập tức ngẩng đầu lên nhìn theo cô, chỉ đúng lúc mây mù trong núi tan đi, từ góc độ này nhìn lên, chỉ thấy những cỗ quan tài treo rải rác trên cao đột nhiên tập trung lại, lở mờ phác họa nên một bóng người khổng lồ cao lớn kỳ vĩ.

Càng nhìn lâu, hình dáng mơ hồ của mảng quan tài treo ấy càng trở nên rõ nét, bộ dạng ngồi ngay ngắn giống hệt như thật. Hai vai bằng nhau, hai tay đặt trên đùi, hai chân khổng lồ giẫm lên dòng nước cuộn cuộn dưới đáy hẻm núi. Có điều, đường nét ấy, tuy giống hình người như đúc, song lại không có đầu, tựa hồ như một vị thiên thần không đầu cao lớn uy vũ, im lìm bất động dính chặt vào vách núi cao nghìn thước, năm người chúng tôi đều chỉ là những con kiến nhỏ dưới gót chân vị thần ấy.

Tôi nhìn đến gần cả người ra, đến lúc cảm thấy cổ mỗi như đau nhức mới giật mình sức tỉnh, thấy mấy người Tôn Cửu gia xung quanh vẫn đang ngẩng đầu thần thờ nhìn đám quan tài treo đầy trên vách đá, há hốc miệng tấm tắc khen lạ. Lúc này, trong đầu mọi người ngoài "trăm trò kinh ngạc" ra, hẳn đều không hện mà cùng nghĩ đến câu ám ngữ Hay cho đại vương, có thân không đầu.

Hình người không đầu do vô số quan tài treo ghép lại mà thành này, nếu không đứng dưới chân ngược lên nhìn, thì dù từ góc độ nào khác cũng không thể hiện lên rõ ràng như vậy được, người xưa tựa hồ cố ý sắp xếp như thế, để những người đến nơi này đều phải ngẩng đầu lên chiêm bái vậy.

Giáo sư Tôn mừng rỡ ra mặt: "Hình dạng ẩn giấu trên vách đá quan tài này uy vũ trang nghiêm, hệt như một vị vương giả thời cổ, và lại còn thiếu mất cái đầu, ứng với câu có thân không đầu, quả nhiên ông bạn cùng chung hoạn nạn năm xưa không gạt tôi..."

Mặc dù tôi đã đứng dưới chân hình vốc vị thiên thần không đầu tạo thành từ vô số quan tài treo, cũng biết rõ những quan tài thần bí này có liên quan mật thiết đến ám ngữ của trung đoàn trưởng Phong để lại, song vẫn không hề có cảm giác hân hoan, mà ngược lại còn cảm thấy câu đố về mộ cổ Địa Tiên quyết không thể dễ dàng giải được.

Tương truyền, trước khi địa tiên vào mộ, trong gia tộc có một số người không tin vào huyền cơ vi diệu của ông ta, không muốn nhập mộ thành tiên, vì vậy vị địa tiên chân quân, đồng thời cũng là thủ lĩnh Quan Sơn thái bảo đã để lại cho người đời sau một đoạn ám ngữ, chỉ cần lần theo đầu mối này sẽ có thể tiến vào mộ cổ thôn Địa Tiên bất cứ lúc nào, thoát khỏi xác phàm, vũ hóa phi thăng, đắc thành đại đạo, trường tồn cùng nhật nguyệt.

Trung đoàn trưởng Phong chính là người nắm giữ bí mật này, nhưng huyền cơ sao có thể tùy tiện tiết lộ như vậy? Ông ta muốn khuyên giáo sư Tôn cùng bỏ trốn với mình nên mới nói ra một đoạn trong đó, nội dung rất hữu hạn, chỉ là mấy câu mở đầu. Từ khi chúng tôi tiến vào trấn Thanh Khê, đã liên tiếp gặp được những sự vật đối ứng với đoạn ám ngữ này, ở đây không chỉ có "mạch khoáng muối Vu", "thú đá Ô dương", mà giờ còn gặp một lượng lớn quan tài treo trên vách đá xếp thành hình đại vương không đầu.

Mặc dù những manh mối này đều từ một khía cạnh chứng minh mộ cổ Địa Tiên nằm ở Thanh Khê, nhưng sự việc lại thông hệ thuận lợi như những gì hiện lên trước mắt. Mấu chốt nhất là giữa những đầu mối ấy hoàn toàn không có mối liên hệ nào cả, khiến người ta càng thêm hoang mang không biết phải làm thế nào.

Tôi nói những âu lo này ra với mọi người, đến Tôn Cửu gia cũng chẳng thể nào vui nổi: Lão Phong này... bí hiểm với tôi mười mấy năm, đến giờ vẫn khiến người ta không thể đoán biết được, từ lúc tiến vào hẻm núi Quan Tài này, mọi việc dường như thuận lợi đến mức khó tin, nhưng giờ nghĩ kỹ lại... những đầu mối tìm được chẳng có cái nào hữu dụng cả.

Tôi gật đầu: "Đúng là phạm phải sai lầm của chủ nghĩa lạc quan mù quáng rồi... trước đây tôi cứ nghĩ Quan Sơn thái bảo chỉ là một tên địa chủ, liệu được bao nhiêu phân lạng chứ? Giờ xem ra, e rằng là bậc cao thủ có bản lĩnh thực sự đấy." Đầu óc tôi bắt đầu rối loạn, hẻm núi trước mắt núi non trập trùng, lại không có đầu mối nào để lần theo, giữa lúc nồn nóng, cũng may còn có người hiểu chuyện như Shirley Dương giúp đưa ra chủ ý. Nghĩ đoạn, tôi bèn hỏi ý kiến cô, theo điều lệ quân sự, sĩ quan tham mưu có quyền kiến nghị ba lần về quyết định cụ thể của chỉ huy, không nên lãng phí.

Shirley Dương ngược nhìn vách đá dựng đứng, ngẫm nghĩ một lúc mới nói: "Mọi giả thiết và suy đoán đều phải dựa trên cơ sở ám ngữ năm xưa trung đoàn trưởng Phong để lại là thật. Em nghĩ, mạch khoáng muối Vu, tượng thú đá Ô dương, hình đại vương không đầu, đều là di tích cổ có thực ở khu vực Thanh Khê, từ đây có thể hoàn toàn loại trừ khả năng đoạn ám ngữ kia là một câu đố kiểu chiết tự hay thơ đố chữ, mà quá nửa là có liên quan đến một truyền thuyết cổ xưa nào đó của địa phương này, đồng thời, lối vào mộ cổ Địa Tiên ẩn giấu chính trong truyền thuyết ấy."

Tôn Cửu gia tán đồng: "Cô Dương phân tích có lý lắm, nói trúng điểm mấu chốt rồi đấy, nhưng rốt cuộc đó là truyền thuyết thế nào? Thân hình vị vương giả tổ hợp từ những quan cài trên vách đá chắc hẳn chính là đại vương không đầu được nhắc đến trong câu đầu tiên của ám ngữ rồi, nhưng vị vương không đầu này chỉ là di tích totem người xưa dùng để trấn núi trấn hẻm hay vào thời cổ đại nơi này đích thực từng có một vị vương như thế?"

Những gì Shirley Dương và giáo sư Tôn vừa nói, tuy không đưa đến kết quả rõ ràng gì, nhưng lại cho tôi khá nhiều gợi ý, loại trừ khả năng nội dung ám ngữ là câu đố, mà nghĩ theo chiều hướng trong đó ẩn chứa một truyền thuyết cổ xưa, trong những câu nghe tưởng như thông mà lại chẳng thông này, có lẽ ẩn giấu cả những nội dung không phải truyền thuyết mà cũng chẳng phải câu đố.

Tôi tự hỏi, âm thầm nhẩm đi nhẩm lại mấy lượt: "Hay cho đại vương, có thân không đầu; nương tử không đến, núi non không khai; đốt củi bắc lò, nấu gan nấu phổi; đào giếng lấy muối, hỏi quý xin tiền; điếu đạo tung hoành, trăm bước chín hồi; muốn đến Địa Tiên, hãy tìm ô dương..." đoạn lại ngẩng lên quan sát kỹ vô số quan tài treo trên vách đá hiểm trở, trong đầu chợt lóe lên một ánh chớp, đột nhiên nghĩ đến một mắt xích quan trọng nhất mà từ đầu đến giờ mọi người vẫn lơ là, huyền cơ ẩn chứa trong đoạn ám ngữ để tìm kiếm lối vào mộ cổ Địa Tiên hẳn chính là ở đây.

Tôi thầm mắng mình càng lúc càng hồ đồ, sự việc quan trọng như vậy mà lại quên bém mắt, vội bảo mọi người: "Quan Sơn thái bảo giỏi nhất việc gì nào?"

Những người kia nghe hỏi đều ngớ ra, Út đáp: "Những người trong mộ yêu tiên, đương nhiên biết yêu pháp, giỏi nhất chính là yêu pháp chứ gì."

Tôn Cửu gia lại nói: "Bản lĩnh sở trường của Quan Sơn thái bảo, đương nhiên là trộm mộ và xây mộ... còn chuyên môn sâu tằm cổ vật nữa."

Tuyền béo nói: "Mặc xác nó là ai, nó giỏi cái gì thì đại gia đây chẳng biết, đằng nào việc đại gia Tuyền béo này giỏi nhất mà cũng muốn làm nhất bây giờ, chính là vào mộ nó mò vàng phát tài một phen đây."

Trong những người này, chỉ có Shirley Dương là tư duy mạch lạc, nói cũng tương đối hợp lý, không hên mà trùng với điều tôi đang nghĩ trong đầu: "Quan Sơn thái bảo... Quan Sơn chỉ mê".

346. Q.8 - Chương 11: Lò Mổ Trong Núi Su

Giáo sư Tôn nghe Shirley Dương nói ra bốn chữ "Quan Sơn chỉ mê", lập tức vỗ đầu, bừng tỉnh ngộ: "Sao tôi lại không nghĩ ra nhỉ? Quan Sơn thái bảo của triều đình Đại Minh sở trường nhất chính là thuật Quan Sơn chỉ mê. Quan Sơn chỉ mê có lẽ chính là thuật phong thủy, lẽ nào muốn tìm kiếm mộ cổ Địa Tiên... phải dùng thuật phong thủy thanh ô?"

Tôi nói, vậy cũng chưa chắc, lúc này vẫn chưa thể phán đoán mấy câu đằng sau, nhưng câu "Hay cho đại vương, có thân không đầu" thì chắc chắn là một ám ngữ tàng phong nạp thủy, chỉ điểm huyền cơ. Trước đây tôi chỉ biết thuật Phân kim định huyết của Mô Kim hiệu úy độc bộ thiên hạ, mà thường quên mất đám người Quan Sơn thái bảo cũng là cao thủ trộm mộ biết thuật tầm long.

Giáo sư Tôn bỗng sinh lo lắng: "Quan Sơn chỉ mê là thuật phong thủy cực kỳ cao thâm, những phần còn sót lại trên đời đến giờ giả nhiều thật ít, nếu ám ngữ gợi ý lối vào mộ cổ Địa Tiên ngầm hợp với thuật phong thủy thanh ô thật, chỉ sợ tôi khó lòng đảm nhận được trách nhiệm nặng nề... phá giải không nổi những câu đố này."

Tôi vừa ngẩng đầu chăm chú nhìn những quan tài treo đầy trên vách đá như quân cờ trên bàn cờ, vừa nói với giáo sư Tôn: "Câu chuyện này cũng không cần lo lắng, Tầm long quyết của Mô Kim hiệu úy dung nạp hết thủy núi non sông ngòi trong thiên hạ, Quan Sơn chỉ mê chẳng qua chỉ là thuật bùa môn tả đạo, xem nó có bản lĩnh gì, liệu có nhảy ra được lòng bàn tay Phật tổ hay không? Mộ cổ Địa Tiên không đáng gì đến pho thủy địa mạch thì thôi, bằng không đừng hòng thoát khỏi mấy cặp mắt lửa người vàng của Mô Kim hiệu úy chúng tôi. Tôi đây không sợ cái tay Quan Sơn thái bảo kia gỡ ra chiêu này chiêu nọ, mà chỉ sợ lão già ấy chẳng có chiêu có thức gì thôi."

Trong lòng tôi đã có chút manh mối, chỉ thấy trên vách núi dựng đứng treo đầy quan tài, vì niên đại quá xa xôi nên đa phần đều đã bị phong hóa mục nát cả, e rằng hề đựng nhẹ sẽ vỡ tan thành bụi phấn. Không ai nói rõ được tại sao trong hẻm núi Quan Tài lại có nhiều quan tài treo dạng đóng cọc vào vách đá như thế, xác chết trong quan tài là người triều đại nào cũng chẳng ai hay, nhưng theo kinh nghiệm của Mô Kim hiệu úy chúng tôi, những thứ này hẳn đã có từ thời thượng cổ, trước cả giai đoạn Tần Hán trong lịch sử, khẳng định không phải vật của triều Minh cách ngày nay có mấy trăm năm.

Từ thời Tây Chu, thuật phong thủy âm dương đã có mặt trên đời, trong Kinh Thi từng có một đoạn miêu tả, nói bảy giờ Công Lưu⁽²⁾ vì chọn đất để xây dựng Chu Nguyên⁽³⁾ đã "độ kỳ tịch dương, tương bỉ âm dương...", chứng tỏ từ thời Thương Chu mấy nghìn năm trước, người ta đã bắt đầu chú trọng hoàn cảnh địa lý "thiên nhân tương ứng" rồi.

Trước thời Tần Hán, tuy rằng lý luận phong thủy tỉ mỉ chặt chẽ vẫn chưa được hình thành, nhưng những khái niệm "hình thế lý khí, long sa huyệt thủy" của hậu thế đều phát triển từ thuật phong thủy cổ. Cũng có nghĩa là, tiêu chuẩn của việc chọn lựa âm trạch dương trạch ở những thời đại tương đối xa xưa như Tây Chu, Xuân Thu và thời Tần Hán Đường Tống về cơ bản là giống nhau, cùng là "trong vòm tạo hóa, thiên nhân nhất thể". Nhưng có thể vì thời đại thay đổi, mà có sự khác biệt ở khuynh hướng lựa chọn long mạch. Chẳng hạn như mộ cổ thời Xuân Thu Chiến Quốc đa phần đều đặt ở chốn đồng bằng rộng lớn, còn đến thời Đường Tống lại chủ yếu chọn nơi núi cao xây lăng dựng mộ.

Thậm chí, ngay cả những dân tộc thiểu số quanh vùng Trung Nguyên cũng bị ảnh hưởng một cách sâu sắc, tuy chưa hẳn đã có lý luận phong thủy cụ thể gì, nhưng hầu hết mộ phần lăng tẩm đều ở chốn "thâm u tĩnh mịch" dựa vào thế núi, lại có nước chảy xung quanh.

Tôi nhìn lên vách đá cổ dựng đứng, vô số quan tài treo tạo nên một hình người khổng lồ không đầu, tựa như một vị thiên thần trấn giữ ngoài cửa hẻm núi, chân đạp lên dòng nước cuộn cuộn chảy, đúng như trong Tầm long quyết đã viết: "Thế núi như cửa nước như rồng, núi cao nước hẹp rồng muốn đi; bên trong cửa dài phải trấn phục, không để non kia nước ấy đi", tuy không biết quần thể quan tài treo có quy mô khổng lồ này là di tích từ thời đại nào còn tồn lưu lại, nhưng cách sắp xếp lại ngấm hợp với phép cổ, chứ không phải tùy tiện bày ra, mấy nghìn năm nay vẫn trấn thủ long khí phong thủy ở hẻm núi Quan Tài này.

Trong đầu tôi không ngừng hồi tưởng lại mọi chi tiết được chép trong Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật, hòng tìm ra vị trí của "long khí" mà quần thể quan tài treo trấn phục, phát hiện ra hình dáng người khổng lồ không đầu đang ngồi ngay ngắn ấy có mấy chỗ tàn khuyết. Ở bàn tay trái, dường như thiếu mất một mảng quan tài, khiến bàn tay khổng lồ ấy chệch ra hai ngón, tựa hồ đang bắt quyết, chỉ vào chỗ xeo xéo trên vách đá trước mặt. Nếu không phải đứng bên dưới hẻm núi quan sát hồi lâu, chúng tôi tuyệt đối không thể phát giác ra chi tiết này.

Chúng tôi biết chỗ ấy ắt hẳn có sự lạ, đều quay người nhìn lên vách núi phía sau, nhưng vách đá này phần trên nhô ra phần dưới lẹm vào, từ góc chúng tôi đang đứng không thể thấy được bên trên có gì, trừ phi sang phía bên kia. Nhưng giữa hẻm núi là dòng nước cuộn cuộn, không thể nào tiếp cận được mé vách núi có quan tài treo, giữa hai vách đá tuy cũng có xích sắt nối liền, song họa may loài khỉ vượn mới đi qua được.

Nếu muốn nhìn rõ trên vách đá đối diện với quần thể quan tài treo ẩn tàng bí mật gì, chỉ còn cách men theo đường đạo trên vách núi quay trở lại mà thôi. Cả bọn thấy đường vào sâu trong hẻm núi trước mắt đã đứt đoạn, không thể đi tiếp, lập tức quay đầu leo lên đường hiểm trở. Đoạn đường này lại càng khó khăn nguy hiểm bội phần, mãi đến khi mặt trời khuất sau rặng núi Tây, dưới đáy hẻm núi tối đen như mực, chỉ những chỗ cao mới còn chút ánh sáng lơ mơ, nhìn sang phía đối diện chỉ thấy toàn quan tài treo đập vào mắt, chúng tôi mới đến được chỗ ngón tay của hình người khổng lồ không đầu chỉ vào.

Thế núi nơi này gần như dốc đứng, trái ngược với vách đá đối diện treo đầy quan tài, vách đá bên này lại chẳng có lấy một chỗ, chỉ toàn bụi gai và dây leo chằng chịt. Tôi nhìn xuống đáy sơn cốc tối đen như mực dưới chân, lòng thầm kêu khổ: chưa tối hẳn mà đáy hẻm núi đã như đêm khuya rồi, lúc này muốn trở lên trên cũng không thể lần mò trong đêm tối được, chẳng lẽ phải qua đêm trên vách đá này sao?"

Đang khi lo lắng, tôi chợt thấy bên dưới đoạn đường phía trước có một cửa hang, bên ngoài có mấy bụi cỏ dại trông rất kỳ quái, vừa khéo đối ứng với chỗ bố cục quần thể quan tài treo chỉ vào, đứng dưới đáy hẻm núi dùng ống nhòm nhìn lên cũng khó mà tìm được chỗ này. Tuy chúng tôi không giỏi phép "xem vết

bùn, phân sặc cở” của hội Ban Sơn Xả Lĩnh, nhưng đã nhiều lần nghe nói về pháp môn này, cũng biết trên vách đá dựng đứng mà có bụi cỏ dại ắt không phải dấu hiệu bình thường.

Tôi định xuống dưới tìm hiểu xem sao, nhưng bị Shirley Dương ngăn lại. Cô ý vào thân thể nhẹ nhàng, dùng phi hồ trảo móc lên vách đá, mạo hiểm xuống dưới trình sát, phát hiện trong hang có dấu vết đục đẽo của con người, bên trong là một cửa đá khổng lồ, phía ngoài có rất nhiều bùn đất, khiến cỏ dại mọc đầy, che kín toàn bộ khung cửa. Phía trước con đường từ cửa vào, lởm chởm rất nhiều gỗ đá, có lẽ trước đây từng có sạn đạo rộng rãi nối liền vào cửa hang này, nhưng giờ đã không còn nữa, chỉ sót lại một vài tàn tích.

Tôi bảo giáo sư Tôn: ”Xem ra phương hướng của chúng ta đúng rồi, quần thể quan tài treo phía đối diện quả nhiên có ẩn tàng huyền cơ, trong cửa đá giấu trên vách núi này, mười phần chắc tám chín là con đường buộc phải đi qua để đến mộ cổ Địa Tiên, nhân lúc trời còn chưa tối, vào trong xem xét rồi tính sau.”

Tôi và bọn Tuyền béo lập tức chia nhau trèo từ lối đạo xuống, chui vào cửa hang mở trên vách núi. Bật đèn pin lên quan sát, chỉ thấy trên khung cửa đá khổng lồ có điêu khắc những dị thú ô dương hình dạng cực kỳ hung tợn. Khung cửa này đã sập từ nhiều năm trước, con đường bên trong quanh co khúc khuỷu, đèn pin mất sới không thể chiếu đến cuối đường. Tôi bèn thu phi hồ trảo lại, dặn mọi người nhanh chóng kiểm tra các thiết bị chiếu sáng mang theo, rồi tiến vào con đường phía sau cửa đá.

Chúng tôi vừa dậm bước, chợt nghe Út ngạc nhiên thốt: ”Ừa... con khỉ kia, từ nãy nó vẫn bám theo chúng ta à?” Tôi Vạt đám cỏ dại mọc trước cửa đá, nhìn theo hướng Út chỉ, liền thấy trong ánh sáng mờ mờ còn sót lại của buổi chiều tà, trên vách núi có một bóng đen hai tay dài thượt đang nhảy nhót leo xuống giữa những chiếc quan tài treo, chính là con khỉ chúng tôi gặp bên trong hầm phòng không Thanh Khê. Khu vực hẻm núi Quan Tài này địa hình chẳng chập chồi phức tạp, thiết tưởng không phải là tình cờ gặp gỡ lần thứ hai, mà nãy giờ nó vẫn bám theo chúng tôi từ đằng xa.

Tuyền béo bảo, nó thì tử tế gì chứ? Chắc chắn là loại ”lành thì chẳng đến, đến ắt chẳng lành”, tiếc nỗi nó liên châu không thể bắn xa được, bây giờ mà có khẩu súng trường ở đây, đại gia chỉ cần một phát là cho nó xuống gặp Diêm vương điểm danh báo cáo rồi.

Tôn Cửu gia vội vàng khuyên can: ”Con khỉ Ba Sơn này rất có linh tính, xưa nay chưa từng gây hại cho người, không ngờ sau bao nhiêu năm như thế nó vẫn còn sống, chỉ không biết trung đoàn trưởng Phong sinh tử ra sao ? Nó từ chỗ hầm phòng không theo ra đến đây, có lẽ muốn dẫn chúng ta đi tìm chủ nhân của nó cũng nên, mọi người đừng ra tay với nó.”

Lúc này, mặt trời đã lặn, cả hẻm núi Quan Tài hoàn toàn chìm vào bóng tối, không thấy bóng dáng con khỉ ấy đâu nữa, tôi bèn bảo cả bọn: ”Con khỉ Ba Sơn kia chắc chắn không vô duyên vô cớ theo chúng ta vào trong núi, nhưng lúc ở hầm phòng không nó đã bị một phen kinh hoảng rồi, không dám tùy tiện tiếp cận chúng ta đâu. Lúc này muốn bắt sống hay làm thịt nó đều không dễ, mà hẻm núi Quan Tài này cũng chẳng phải nơi thái bình yên ả gì, mọi chuyện đều phải xử lý hết sức cẩn thận mới được.”

Tôi dặn dò mọi người phải đề phòng cảnh giác, âm thầm chú ý tung tích của con khỉ kia, nếu phát hiện nó có ý đồ xấu thì cứ giết luôn tại chỗ, còn không thì đừng tùy tiện ra tay làm hại nó, nhưng trước mắt, hãy tiến vào hang động sau cửa đá để tìm kiếm mộ cổ Địa Tiên trước đã. Trời vừa tối, ngoài hẻm núi và bên trong lòng núi đều tối om như mực, hầu như chẳng còn gì khác biệt, duy chỉ có sâu trong hang thì thoáng văng ra những tiếng gió rít quái dị.

Đường hầm ẩn giấu trên vách đá dựng đứng này vừa sâu vừa rộng. Muốn đục núi mở đường ở chốn này chắc phải có sức mạnh của thần tiên tạo hóa chứ con người e khó mà làm nổi, nhưng bên trong đường hầm lại cực kỳ nhẵn nhụi chính tề, không giống hang động thiên nhiên, hai bên vách và trần vòm đều ốp gạch cổ, đồng thời có rất nhiều đèn đá thú đá. Mấy bát đèn đá đều cạn khô, không biết đã tàn lụi khô dầu từ bao nhiêu năm trước. Trên bề mặt đường hầm rộng mười mấy mét, thì thoảng còn trông thấy xương thú, mai rùa và những khúc gỗ mục. Cứ từ đây mà suy, đường hầm sâu hun hút không dò được này tựa như một con ngò trong tòa thành cổ nào đó, lại có mấy phần giống như mộ đạo phía trước địa cung trong mộ cổ vậy.

Tuyền béo thấy thế lập tức phấn chấn hẳn tinh thần, nhìn tình hình này thì đây quả nửa là mộ đạo, chắc chắn sắp đến mộ cổ Địa Tiên chứa đầy minh khí rồi.

Nào ngờ giáo sư Tôn lại nói: ”Đừng vội mừng, đời tôi chưa từng gặp mộ đạo nào thể này cả, tôi thấy cách

thức bố trí kiểu này, tuyệt đối không phải mộ đạo thông thường đâu”. Tuyền béo phản bác: ”Tôn Cửu gia ông chẳng có kinh nghiệm gì cả, những chỗ kiểu này đại gia Tuyền béo đây quá quen đường thuộc lối rồi, tôi cam đoan với ông chỗ này chính là mộ đạo, đi thêm tí nữa, tám mươi phần trăm là ba tầng mộ thất, hai bên còn có hai gian phụ, chính giữa là một cái quách to tướng... không tin chúng ta cứ đi mà xem”.

Đối với những vấn đề học thuật, xưa nay Giáo sư Tôn không bao giờ chịu thỏa hiệp, lập tức chỉ đồng xương thú dưới đất nói: ”Trong mộ cổ đích thực là có người và thú tuần tang, nhưng những thứ đó đều nằm trong rãnh tuần táng với hố bồi táng, thậm chí cũng có khi ở diện trước của mộ thất, tự cổ chí kim, chẳng bao giờ thấy trường hợp nào giết người giết thú tuần táng trong mộ đạo cả, mà cậu nhìn những xương cốt này đi, hết sức tàn mác lộn xộn, vì vậy tôi dám khẳng định đây không phải mộ đạo.”

Tôi đi trước dò đường, càng đi càng thấy cổ quái, lại nghe Tuyền béo và Tôn Cửu gia ở đằng sau cứ tranh cãi mãi, cũng muốn thảo luận với họ mấy câu. Đúng lúc này, nhờ ánh sáng của đèn pin mất sỏi, tôi nhận ra phía trước đã hết đường, hai bên đều có tường đá trắng toát, trên tường vẽ hai cái đầu lợn đen máu thịt bầy nhầy tựa như hai con ác quỷ gác cửa.

Bên dưới tường đá có một bàn đá hình chữ nhật, bày bừa bãi cả mấy nghìn cái đầu lâu chồng chất như ngọn núi nhỏ, thịt sớm đã thối rữa từ lâu, nhìn răng và hình dạng sọ thì hơi giống đầu người, có lẽ là xương sọ của loài linh trưởng nào đấy. Đứng trong đường hầm cổ xưa này, tựa hồ vẫn cảm nhận được mùi máu canh nồng nặc của cuộc đồ sát hiển sinh từ nghìn năm về trước.

Tôi thoáng động tâm, lập tức dừng bước, ngoảnh lại bảo Tôn Cửu gia và Tuyền béo: ”Đừng cãi nhau nữa, đây không phải mộ đạo đâu, tôi thấy quả này chúng ta lạc vào trong xương chế biến thịt rồi ”

Shirley Dương chưa nghe qua từ này bao giờ, liền hỏi: ”Xương chế biến thịt là cái gì?” Tôi đáp: ”Thường có câu, xương chế thịt ánh dao bóng máu, xương chế thịt chính là nơi chọc tiết lợn ấy, anh thấy nơi này chính là một cái lò mổ ở trong núi sâu”.

347. Q.8 - Chương 12: Đại Vương Không Đầu

Shirley Dương dẫn theo Út đi phía sau tôi, nghe thấy tôi bảo chỗ này là lò mổ trong núi sâu, liền lên tiếng: ”Cái anh Nhất này lại nói xằng nói bậy dọa người ta rồi, hẻm núi Quan Tài này đã bao lâu không có dấu chân người, làm gì có lò mổ chứ?” Nhưng khi đi tới phía trước tôi, rọi đèn pin vào đồng đầu lâu khỉ chất chồng cao ngất, lại thấy hai cái đầu lợn chết không nhắm mắt được vẽ sống động như thật trên vách đá, cả hai đều không khỏi biến sắc. Hang động này rốt cuộc là nơi nào vậy?

Lúc này Tuyền béo và Tôn Cửu gia cũng đã đến gần, thấy tình hình đó, đều hết sức ngạc nhiên khó hiểu, giáo sư Tôn nói với chúng tôi: ”Thế này thì càng không giống mộ đạo, vừa có khỉ vừa có đầu lợn, chẳng lẽ chúng ta đến mộ Hầu vương rồi?”

Tôi và Tuyền béo bật lại lão: ”Uổng cho ông hay nói phải có thái độ khách quan và chính xác với lịch sử, sao lại móc đầu ra cái mộ Hầu vương thế ? Hầu vương là ai ? Tôn Ngộ Không à? Thành Phật từ đời nào rồi, lấy đầu ra mộ phần chứ?”

Giáo sư Tôn tự biết mình lỡ lời, vội nói: ”Không phải tôi có ý này, chỉ là cảm thấy ở đây xương khỉ chất chồng như núi, mới vô tình nghĩ đến chuyện mộ Hầu vương thôi, câu chuyện Tôn Ngộ Không đi Tây Thiên lấy kinh là do tiểu thuyết gia hư cấu, nhưng ở Chiết Giang đúng là có di tích mộ Hầu vương thật, không phải tôi bịa ra đâu. Tôi khác các cậu, các cậu nói cho sướng cái mồm rồi vỗ đít đi luôn, chẳng chịu trách nhiệm gì, người làm giáo sư như tôi sao có thể thế được ? Tôi không nói gì, người khác còn tìm đủ trăm phương nghìn kế kiếm chuyện phiền phức với tôi nữa là, vì vậy bao nhiêu năm nay, tôi chưa bao giờ nói ra dù chỉ nửa câu vô căn cứ.”

Shirley Dương nói: ”Trước cửa có bức phù điêu đầu lâu ô dương trông rất thần bí, tôi nghĩ nơi này hẳn có liên quan đến ô dương. Muốn đến Địa Tiên, hãy tìm ô dương, bên trong là một sơn động, hình như không gian cũng không phải nhỏ, sao không vào trong xem xét rồi tính sau?” Nói xong, cô liền giơ ô Kim Cang lên hộ thân, gác đèn pin mất sỏi vào tán ô, dẫn đầu đi vào qua con đường chật hẹp giữa đồng xương đầu lâu khỉ chồng chất. Giữa hai vách đá có một cửa hang, bên trong loạn thạch tua tủa, nhũ đá buông xuống, không ngờ lại là một hang động đá vôi thiên nhiên.

Tôi thấy hang động này toát lên yêu khí, lo cô và Út ở phía trước có gì sơ sẩy, vội ra hiệu, dẫn theo Tuyền béo và Tôn Cửu gia bám sát theo sau. Không gian bên trong hang động lớn không ngờ, với phạm vi chiếu sáng hữu hạn của đèn pin mắt sói, nhất thời khó mà thăm dò được địa hình xung quanh, chỉ có thể thấy trước mắt là một khoảng đất trống bằng phẳng, cách những nhũ đá trên đỉnh đầu chừng mười mấy mét.

Cả bọn không ai dám lơ là bất cẩn, tụ lại một chỗ lần mò tiến về phía trước, chốc chốc lại dùng đèn pin chiếu ra xung quanh, nhưng ánh đèn pin như bị bóng tối nuốt chửng, căn bản không thể nhìn được tình cảnh ở ngoài khoảng cách mấy bước chân. Trong hang động này dường như cũng không có gì, Tuyền béo lấy ra một quả pháo sáng, "xòe" một tiếng, ánh sáng đỏ lập tức chiếu lòa cả khoảng không gian xung quanh.

Chỉ thấy một khối đá xanh lớn như một tấm bia khổng lồ, nằm ngang phía trước chúng tôi chừng mấy chục mét, bên trên có một người ngọc cao lớn khôi vĩ, sắc ngọc đỏ tươi như máu, Người ngọc này thân khoác măng bào, đeo thắt lưng, đầu to như cái đầu, an tọa trên một bệ màu trắng ở chính giữa, tiếc rằng khoảng cách vẫn hơi xa nên không nhìn rõ mặt, lại thấy bốn phía xung quanh có mấy mươi tượng đá nam nữ nô bộc đang quỳ, hai tay nâng đèn nến và đồ uống rượu.

Chúng tôi thấy có phát hiện, liền rào bước đến xem khối đá ấy, còn leo hẳn lên bệ đá quan sát kỹ lưỡng. Thì ra trên đầu người ngọc ở chính giữa ấy trùm một cái mặt nạ bằng đồng, trông như cái ấm tích, nhưng không có đường nét trên mặt, ngay cả lỗ để thông hơi và nhìn cũng không có. Tôi lấy ngón tay gõ lên mặt nạ đồng, thấy âm vang rỗng rảng, xác thực là cổ vật bằng đồng xanh.

Giáo sư Tôn ngạc nhiên nói: "Chẳng lẽ là táng kiêu trùm đầu?" Nói đoạn, lão ta giờ đèn pin lại gần, chiếu vào cái mặt nạ không có mặt mũi ấy, chăm chú nhìn hồi lâu.

Tuyền béo đưa tay rờ rờ lên người ngọc, cảm thấy không khênh vể được thì thật đáng tiếc, bèn lăm bắm thò mang cái đầu về cũng tạm được, đoạn giờ tay nhắc mặt nạ đồng lên, chẳng ngờ, cậu ta giật một phát mà chẳng thấy nhúc nhích gì.

Giáo sư Tôn thấy Tuyền béo có ý xấu, vội vàng ngăn lại, một tay chụp lấy cánh tay Tuyền béo, tay kia ấn xuống một bên mặt nạ đồng xanh, đề phòng Tuyền béo giật bung cả cái mặt nạ ra.

Chẳng ngờ, hai người vừa dùng sức, đã làm cái mặt nạ xoay một vòng tại chỗ, phần gáy quay ra phía trước. Giáo sư Tôn kêu lên một tiếng, cuống cuống xem xét coi mặt nạ đồng có bị tổn hại gì không, nào ngờ không nhìn thì thôi, vừa nhìn lão ta liền kinh hãi vã mồ hôi lạnh, suýt chút đánh rơi cả cái đèn pin mắt sói đang cầm trên tay.

Tôi và Shirley Dương, Út đang ở phía sau xem xét những người đá tay nâng đèn nến, đột nhiên phát giác thân hình Tôn Cửu gia co rút lùi về phía sau, suýt nữa ngã phịch xuống đất, vội đưa tay đỡ lấy lão ta, hỏi: "Chuyện gì thế?" Đồng thời, cũng ngẩng đầu lên nhìn.

Vừa ngược nhìn, mấy người chúng tôi cũng giật mình kinh hãi, tại sao lại kinh hãi chứ? Thì ra phần mặt nạ phía sau gáy người ngọc có cả ngũ quan, mắt mũi miệng đều đầy đủ, nét mặt cũng nghiêm trang, có điều đó không phải mặt người, mà là một bộ mặt "ô dương". Lúc này, mặt nạ đồng xanh bị Tuyền béo và giáo sư Tôn xoay ngược lại, cộng thêm thân hình người ngọc ấy vốn cao lớn to béo, nên thoát trông cứ như một con yêu tinh ô dương khoác măng bào ngồi sừng sững ở đó vậy.

Cả bọn đều lấy làm kinh ngạc: "Người ngọc này có phải đại vương không đầu không? Tại sao nói là có thân không đầu? Không phải có cái đầu lợn đấy sao? Trong hang động không như trong địa cung mộ cổ, tượng ngọc quái dị này rốt cuộc đứng ở đây để làm gì?"

Út tuy lanh lợi gan dạ, nhưng đầu sao cũng không có kiến thức gì, thấy mặt nạ "ô dương" kỳ dị như thế, không khỏi hoảng hồn, sợ hãi hỏi giáo sư Tôn: "Người ở trấn Thanh Khê chúng tôi từ xưa đến nay, chẳng ai chịu ăn thịt ô dương cả, tại sao lại đội cái đầu ô dương lên cổ trông phát khiếp thế kia?"

Giáo sư Tôn nghe câu ấy liền ngăn người ra, hỏi lại Út: "Cô bé, cháu nói thật đấy chứ? Vùng này thời xưa có tục không ăn thịt ô dương à?" Không đợi Út trả lời, lão ta đã lăm bắm một mình: "Hay cho đại vương, có thân không đầu... muốn đến Địa Tiên, hãy tìm ô dương... lẽ nào đại vương không đầu kia chính là ô Dương vương?"

Tuyền béo vừa rồi không đắc thủ, sau khi xoay một vòng lại phát hiện bên trong mặt nạ trùm đầu rỗng

không, không có đầu người bằng ngọc, đang lấy làm khó chịu, thấy giáo sư Tôn lẩm bẩm mấy câu khó hiểu, bèn nói: Đại gia Tuyền béo này sống hơn ba chục năm, chẳng bao giờ nghe cái nước khỉ nào có Ô Dương vương quái gì cả, Nhất, cậu có nghe nói chưa?”

Tôi lắc đầu, xưa nay chưa từng nghe đến chuyện ”Ô Dương vương” bao giờ, Shirley Dương cũng nói: ”Tôi từng xem một mục tin tức, theo bài báo đó, đoàn khảo cổ hai nước Trung Nhật liên hợp khảo sát di tích văn hóa Ba Thục cổ đại, địa điểm chính là Vu Sơn này. Mặc dù không thu được kết quả gì, nhưng trong bản tin nhiều lần nhắc đến chuyện người Ba thời xưa thờ cúng totem hổ, chứ không hề nói bất cứ chuyện gì về ô dương cả.”

Tôi thấy giáo sư Tôn nhìn cái mặt nạ ”ô dương” đến ngây ngẩn bản thân, thậm chí có lẽ lão ta tìm được đầu mối gì đó, đang vắt óc suy nghĩ, tốt nhất không nên làm phiền, lại thấy mọi người đi cả ngày trời trên điều đạo vắt vẻo lưng chừng vách đá, ai nấy đều đã mệt mỏi, bèn bảo cả bọn tạm thời nghỉ ngơi giây lát, rồi mới xác định bước hành động tiếp theo.

Tượng ngọc đầu trùm mặt nạ đồng ”ô dương” ngồi trên một cái bệ màu trắng, xưa nay tôi vốn chẳng coi các vị đế vương khanh tướng thời xưa ra gì, đầu thêm quan tâm Ô Dương vương kia là người hay yêu, chỉ đưa mắt nhìn rồi nói với nó một câu: ”Lão già này ngồi đây mấy nghìn năm, trong khi nhân dân lao động lại phải quỳ dưới kia mấy nghìn năm... không thấy xấu hổ à?” Dứt lời, bèn ngồi dựa lưng vào bức tượng ngọc ấy.

Tuyền béo cười lên lưng tượng người bằng đá quỳ gần đấy, huyền thoại tán phét với tôi. Út ngồi trên một cái ba lô chăm chú lắng nghe, có điều nội dung câu chuyện của chúng tôi tương đối chuyên nghiệp, người ngoại đạo thông thường đều không hiểu nổi, chẳng hạn như tượng người ngọc kia để nguyên hay chia thành từng mảnh thì được giá hơn? Không có cái đầu bằng ngọc thạch nguyên bản, liệu có làm mất đi giá trị thẩm mỹ và giá trị sưu tầm hay không?

Đang tán chuyện lung tung, tôi chợt cảm thấy dưới móng có gì đó không ổn lắm, đang định nhổm người đứng dậy thì nghe Tuyền béo ở bên cạnh xỉa: ”Tư lệnh Nhất, về mặt cậu cứ quai quái thế nào ấy, có phải chỗ ngồi của Ô Dương vương không thoải mái không? Cậu tưởng chỗ ngồi của lãnh đạo cao cấp bậc ấy là dễ ngồi chắc? Chắc chắn là vừa cứng vừa lạnh rồi, có cấu thế nào ấy nhỉ ? À, trên cao vẫn sợ lạnh(4), cẩn thận bị lạnh bụng đấy nhé...”

Tôi vỗ vỗ lên tượng người ngọc bên cạnh, bảo Tuyền béo: ”Cái gì mà trên cao vẫn sợ lạnh? Con bà nó, cả đánh bạn với vua như chơi với hổ nữa, nhưng cậu không nói thì thôi, đúng là lạ thật, ngồi đây không phải không thoải mái, mà ngược lại... rất thoải mái là đằng khác, còn giống giống ghế sofa, lạnh thì cũng có hơi hơi... nhưng mà không cứng.”

Tuyền béo và Út nghe vậy, đều lấy làm lạ, trong hang núi này ngoài đá ra thì cũng chỉ có mỗi đá, dù cái bệ ngọc này có thể làm từ thứ ngọc ấm khiến người ta không thấy lạnh lẽo nhưng sao có thể giống như ghế sofa được chứ?

Bản thân tôi lại càng ngạc nhiên hơn, bất giác đưa tay sờ thử, thấy trên bề mặt bệ là một lớp bụi, nhưng bên dưới mềm mại trơn nhẵn, giống như da thuộc, không biết làm bằng vật liệu gì. Cúi đầu xuống nhìn, thì ra cái bệ này được ghép từ những khối gạch màu trắng hình chữ nhật, trông như cái gối, ở rìa mép là mảng tua dài màu đen. Tôi thấy lạ, liền đưa tay giật lấy một mảng, thấy khô như rơm, không khác gì tóc người chết, bèn buột miệng: ”Ồ đâu ra nhiều tóc thế này?”

Đúng lúc này, Shirley Dương đột nhiên kéo tôi ra phía sau. Tôi thấy sắc mặt cô có vẻ khác lạ, biết tình hình có biến, vội vàng nường đà kéo ấy đứng bật dậy, đồng thời rút cây Nga Mi thích bằng thép tinh luyện cầm trên tay, ngoảnh đầu nhìn theo chùm sáng đèn pin của cô, chỉ thấy ở mặt bên cái bệ màu trắng ấy, không biết từ lúc nào đã lẳng lặng lộ ra một gương mặt đàn bà. Gương mặt ấy tuyệt đối không phải được điêu khắc từ ngọc thạch, mà rõ ràng ràng là một bộ mặt cương thi mất mũi miệng đều rỉ máu.

Tôi không chuẩn bị tâm lý, lập tức cảm thấy lạnh buốt sống lưng, cảm tưởng như tóc trên đầu ”pực” một tiếng dựng đứng hết cả lên, vội vàng kéo Tôn Cửu gia và Út ra sau lưng mình, Tuyền béo cũng hoàn toàn không có đề phòng, bất thành linh trông thấy một gương mặt rỉ máu trắng ớn hiện ra dưới chùm sáng của đèn pin, không khỏi cuống lên, chẳng kịp rút nỏ liên châu sau lưng ra, đã rồi rít một tay móc móng lửa đen, một tay nhặt xẻng công binh lên đập.

Nghe tiếng Shirley Dương can: "Đừng hoảng, nó không cử động đâu!" tôi định thần lại, nhìn kỹ cái đầu người ở mé bên bệ đá màu trắng, quả nhiên là một xác chết, mắt miệng đều há hốc, trong bóng tối trông lại càng thêm phần dữ tợn, nhưng thứ chảy dài trên mặt nó không phải máu tươi, mà là thứ gì đó bị nhét đầy trong miệng. Tôi cảm Nga Mi thích cẩn thận khêu khêu một chút, hóa ra toàn là cát đỏ như máu, không biết lúc sống người này đã bị đổ đầy một bụng thứ thuốc gì.

Không chỉ có một xác chết, nguyên cả phần bên dưới tượng người ngọc đeo mặt nạ đồng xanh kia, không ngờ lại là sáu tấm lưng của sáu cái xác trần truồng. Những xác đàn bà ấy chia làm hai hàng quỳ dưới đất, có người cúi gằm đầu xuống, có người lại nghiêng mặt qua, bộ dạng khủng khiếp khác nhau, nhưng đều hướng lưng lên trên. Sáu cái xác này phồng chùng dáng người đều tương đương, chiều cao cũng đồng đều, làm thành một cái bệ bằng da thuộc mềm mại. Người ngọc đeo mặt nạ ô dương bằng đồng kia, chính là ngồi trên cái ghế mềm ghép bằng xác người chết ấy.

Giáo sư Tôn đeo kính lên nhìn chằm chằm hồi lâu, biến sắc mặt, nói với chúng tôi: "Không cần khảo chứng nữa, tôi lấy danh dự ra đảm bảo, đây là... ghế... ghế người, ghế người thật trăm phần trăm, trong sử sách cũng có ghi chép, không ngờ đến đây lại thấy vật thực! Bên trong những cái xác đàn bà này đổ đầy cát đỏ, có thể đều là thuốc dùng để duy trì cho xác thịt không bị cứng lại sau khi chết."

Tôi nhớ lại, mình vừa ngồi lên lưng mấy cái xác cổ, lại còn cảm thấy hết sức dễ chịu, không khỏi toát hết mồ hôi lạnh, tim đập thình thịch liên hồi: "Ghế người là cái quái quỷ gì thế? Không ngờ lại giết cả người sống để làm ghế... thế này thảo nào quần chúng lao khổ chẳng tạo con bà nó phản?"

Giáo sư Tôn giải thích: "Cách gọi ghế người này là do các học giả đời sau tự thêm vào, còn tên gọi thực của nó giờ đã chẳng thể khảo chứng được nữa rồi. Vật này đích thực đã có từ thời xã hội nô lệ, trước cả thời Tam Đại(5), tương truyền Hạ Kiệt, vị vua cuối cùng của triều Hạ là một bạo quân nổi tiếng, ông ta cực kỳ xa xỉ, còn so mình với trời, tự xưng mình là vàng thái dương, nữ nô lệ phải quỳ rạp xuống đất làm ghế người, còn nam nô lệ thì làm xe người, ngựa người để cưỡi, đều do ông ta phát minh ra cả. Chế độ ngược đãi tàn khốc này còn kéo dài rất nhiều triều đại về sau, nghe nói đến thời Nguyên vẫn còn. Từ xưa đã có tục trần sao âm vậy, các vật phẩm quân vương hưởng dụng lúc sống lúc chết nhất thiết cũng phải đầy đủ, cái... ghế bằng xác chết này, hẳn là vật thay thế cho ghế người ở chốn âm thế."

Tôi nghe mà lửa giận bùng bùng bốc lên, hỏi giáo sư Tôn: "Vậy thì... cái ghế xác này là minh khí tuần táng theo Ô Dương vương hả? Nhưng sao không thấy quan quách và xác Ô Dương vương đâu?"

Giáo sư Tôn lắc đầu đáp: "Tôi đã nói từ trước rồi, các cậu chẳng ai chịu nghe cả, đây căn bản không phải minh điện mộ cổ, mà là một chỗ để tế bái cúng lễ thôi, trong huyết mộ của Ô Dương vương từ lâu cũng không còn quan quách và thi thể nữa rồi, bởi vì... Quan Sơn thái bảo đã quật mộ ấy từ lâu, đồng thời kiến tạo nên thôn Địa Tiên ở trong huyết mộ quy mô cực lớn ấy để làm nơi nấu thân, Muốn đến Địa Tiên, hãy tìm ô dương, há chẳng phải ứng với chuyện này hay sao?"

Tôi cảm thấy chuyện này càng lúc càng rắc rối ly kỳ, lẽ nào thời xưa thật sự từng có một vị Ô Dương vương? Câu Hay cho đại vương, có thân không đầu chính là chỉ vị Ô Dương vương này? Vừa rồi còn không có đầu mối nào, chỉ trong chốc lát, làm sao giáo sư Tôn biết được?

Shirley Dương bảo tôi: "Lúc này khi anh ngồi... ngồi trên ghế người, giáo sư Tôn phát hiện trên bệ đá ở dưới, toàn là chữ triện cổ theo thể Trùng Ngưu, còn có rất nhiều phù hiệu cổ giống như nhật nguyệt tinh tú. Em xem không hiểu gì cả, nhưng giáo sư Tôn là chuyên gia giải các loại văn tự cổ, theo ông ấy nói thì những gì khắc trên bệ đá là truyền thuyết xưa về hẻm Quan Tài, tuy rằng không biết thật giả, nhưng có thể khẳng định trong hẻm núi này có một lăng mộ cổ đại quy mô bất phàm."

Giáo sư Tôn gật đầu: "Đúng thế, tượng ngọc Ô Dương vương chưa bị hủy đi, có thể là do Quan Sơn thái bảo cố ý làm vậy, vị vương có thân không đầu, chính là chân thân của tượng ngọc này, không gọi là Ô Dương vương, mà phong hiệu chính xác của nó phải là "Vu Lăng Di Sơn vương", có điều các cô các cậu chớ tưởng Vu Lăng vương là người, theo truyền thuyết cổ xưa này, Vu Lăng vương thực tế là... là một con ô dương rất lớn."

348. Q.8 - Chương 13: Người Chết.....thân Phận Bất Minh

Giáo sư Tôn nói hang động này vốn là nơi để cúng tế Vu Lăng vương, còn mộ của Lăng vương hẳn được chôn giấu ở chỗ sâu nhất trong hẻm núi Quan Tài. Càng khiến người ta khó tin hơn là, vị vương này không phải người, mà là một con "ô dương" toàn thân đen trũi, nặng đến nghìn cân.

Tôi vẫn còn vô vàn thắc mắc, đang định hỏi lại thì Tôn Cửu gia đã nằm bò ra chăm chú xem xét cái bệ đá, tôi đành ôm đầy một bụng nghi vấn, kéo Tuyền béo đi xung quanh xem xét địa hình, hang động giữa lưng chừng núi này rất lớn, đằng xa gió dữ rít lên như thần khóc quỷ gào, thiết nghĩ cái hang này hẳn chạy xuyên qua núi, chắc hẳn có lối ra thông sang một sơn cốc khác.

Đợi được đến lúc Tôn Cửu gia dập lại hết toàn bộ văn tự ghi chép sự tích của Ô Dương vương thì đã đến nửa đêm, chúng tôi đành tìm một góc trống trải, đốt lửa lên, qua đêm trong hang động.

Giáo sư Tôn ngồi trước đồng lửa vừa sắp xếp lại các tư liệu thu thập được trong ngày, vừa câu được câu chẳng kể cho chúng tôi nghe truyền thuyết ghi chép trên bia. Cái bệ đá bên dưới ghế ngồi bằng xác người của Ô Dương vương có từ thời Đại Vũ trị thủy, văn tự ký hiệu điêu khắc cực kỳ tỉ mỉ, hoa văn chạm khắc theo lối "lời văn khinh trọng", chữ là kiểu chữ "cổ triện Oa Thiên", người bình thường căn bản không thể nào hiểu nổi những ký hiệu quái dị như trong sách trời này, nhưng giáo sư Tôn đắm chìm trong việc nghiên cứu chữ cổ đã mấy chục năm, dốc hết tâm huyết vào đó, thành tựu không phải tầm thường đám học giả chuyên gia bình thường không thể so sánh, nên cũng đọc hiểu được bảy tám phần nội dung ghi chép.

Tôi thầm nhủ mình may mắn, nếu không phải nhất quyết lời bằng được Tôn Cửu gia đến Thanh Khê, chỉ dựa vào ba người tôi, Shirley Dương và Tuyền béo thì đâu có nhìn thấy những văn tự cổ đại này cũng lờ đi coi như không thấy. Nghĩ đoạn liền im bật, tập trung lắng nghe giáo sư Tôn giảng giải. Thì ra những câu ám ngữ chỉ dẫn cách tìm lối vào mộ cổ Địa Tiên này, ngoài ẩn chứa bí mật phong thủy thanh ô, quả nhiên cũng có liên quan mật thiết đến những truyền thuyết thời xưa ở hẻm núi Quang Tài.

Thời xa xưa, vì địa hình mạch núi Vu Sơn rất đặc thù, khu vực này liên tiếp gặp lũ lụt, thiên tai quanh năm, mỗi năm đều có vô số người và súc vật bị dòng nước nhấn chìm, làm mỗi cho lũ tôm cá dưới sông.

Đương khi không biết phải làm sao, trong núi chợt xuất hiện một vị ẩn sĩ, thể hình khôi vĩ, mặt đầy râu ria., thân vận áo choàng đen, tự xưng mình là Vu Lăng đại vương, có thuật dời núi, có thể sai sử âm binh khơi thông dòng nước.

Nhưng ông ta đưa ra hai điều kiện, một là trong khi tiến hành công trình dời núi khơi sông, phải cung phụng rượu thịt cơm nước đầy đủ, đến giờ cơm thì đem cơm rượu chất đồng trước cửa hang trong núi. Trước cửa hang có một cái đỉnh lớn, dân chúng đưa cơm đến rồi gõ đỉnh ba tiếng, sau đó phải nhanh chóng lánh đi.

Điều kiện thứ hai là xin thiên tử gia phong quan tước để biểu dương công đức của ông ta, bấy giờ triều đình đang đau đầu vì công trình quá lớn, dù chịu xuất bạc xuất lương thực và tráng đinh cũng không thể làm nổi việc dời núi thay dòng, trong triều lại cực kỳ coi trọng các cao nhân đắc đạo nên lập tức đồng ý ngay.

Vậy là Vu Lăng vương ngày đêm làm phép, sai sử âm binh âm tướng khơi dòng nước dữ, từ đó trong núi ngày nào cũng mờ mịt mây mù, tiếng phá đá dời núi ầm ầm như sấm. Dân trong vùng cảm kích công đức ấy, đã chọn một cô gái họ Lý gả cho Vu Lăng vương làm vợ, về sau, việc chuẩn bị đồ ăn thức uống cúng tế âm binh, đều do vị phu nhân này đích thân đốc thúc.

Công trình trị thủy vừa khó khăn lại kéo dài dai dẳng, một hôm, trời đột nhiên đổ mưa lớn, Vu Lăng vương chỉ huy âm binh khơi dòng bất lợi, rượu thịt đưa đến hai ngày liền vẫn không đọng tới. Phu nhân lo lắng trong lòng, mới dẫn người mang đồ ăn vào núi.

Đến nơi công trình khơi sông đang tiến hành, mọi người ai nấy đều kinh hãi. Trong hẻm núi có một con lợn đen khổng lồ đang đứng giữa dòng nước, lấy đầu húc vào núi đá, sau lưng nó là vô số quỷ mị đang vận chuyển đất đá. Thì ra Vu Lăng vương chính là con ô dương trong núi tu luyện hóa thành, muốn khơi dòng phải hiện nguyên hình dùng sức quỷ thần khai phá, vì vậy không chịu để dân chúng vào núi gặp mặt.

Vu Lăng vương bị dân chúng nhìn rõ nguyên hình, từ đấy ẩn cư trong núi, không chịu tiếp tục công việc nữa, lại càng không còn mặt mũi nào gặp phu nhân. Phu nhân quỳ trước núi khẩn cầu vô ích, đành gieo

mình xuống vách đá tự vẫn. Vu Lăng vương bấy giờ mới thấy hổ thẹn với phu nhân, bèn suất lĩnh âm binh khai thông nốt đoạn sông cuối cùng, loại bỏ hoàn toàn mối lo lũ lụt của dân cư trong vùng.

Triều đình ban trọng thưởng, muốn mời Vu Lăng chân quân đi trị thêm một đoạn sông cũng thường gặp lũ lụt nghiêm trọng, nếu thành công sẽ lập tức phong vương hầu. Nhưng Vu Lăng vương lại nói từ nay sẽ quy ẩn sơn lâm, trừ phi phu nhân sống lại, bằng không vĩnh viễn không bao giờ dời núi khơi sông nữa. Ngày từ biệt, có cả ngàn vạn người đến cung tiễn.

Vu Lăng vương say khướt, đi lạc vào núi Tây Lăng, hiện nguyên hình nằm lăn ra ngủ, kết quả bị sơn dân trong vùng không hiểu chuyện bắt sống, lập tức trói nghiêng lại, đun một nồi nước to, cạo lông chọc tiết náo động một hồi. Khi đám thuộc hạ tìm được đến nơi, thì bộ lông của đại vương đã nấu được một lúc lâu rồi.

Sau đó, khắp vùng liền xuất hiện ôn dịch, kẻ đó châu chấu bay đến che kín cả bầu trời, dân chúng đều nói là do âm hồn của Vu Lăng vương chưa tan, bèn xây một ngôi một lớn trong hẻm núi, thu lượm những phần xương cốt còn sót lại đem đi an táng, nhưng cũng chỉ thu thập được một ít da lông xương vụn, cái đầu chắc đã bị ăn mất, không sao tìm lại được nữa. Sau đấy, dân chúng lại xây điện tế, đeo tượng ngọc đầu đồng để thờ cúng, năm nào cũng tế bái đầy đủ.

Những khe núi đan xen trong khu vực hẻm núi Quan Tài này, cùng con đường điếu đạo hiểm trở trên vách đá, đều là di tích năm xưa Vu Lăng vương sai sứ âm binh khơi dòng, những người chết trong quá trình khơi sông trị thủy bao đời nay đều được cho vào quan tài treo, rồi theo dòng nước lũ dần dần rút xuống mà được an táng trên vách núi, thành tầng tầng lớp lớp quan tài như ngày nay. Vốn chỉ là hành vi vô tình, không ngờ lại tạo thành một hình bóng không đầu khổng lồ, có lẽ cũng là điềm báo Vu Lăng vương phải mất mạng. Trước khi ra khỏi núi, Vu Lăng vương cũng từng dẫn âm binh đi đào mạch khoáng muối Vu trong núi, những giếng khai thác muối trong hẻm Quan Tài chính là nơi đặt lăng mộ. Từ điện tế này, phải đi qua một đoạn "điếu đạo trăm bước" cực kỳ hiểm trở mới đến được lối vào lăng.

Giáo sư Tôn đọc hết nguyên văn đoạn ghi chép này cho chúng tôi nghe, bấy giờ tôi mới sực tỉnh ngộ: "Thì ra đoạn ẩn ngữ năm xưa trung đoàn trưởng Phong để lại, trên thực tế chỉ có câu cuối cùng là hữu dụng, cũng có thể đây chỉ là đoạn đầu tiên, ý muốn nói lối vào mộ cổ Địa Tiên có khả năng được giấu trong huyện một ban đầu của Ô Dương vương, vậy nên: "Muốn đến Địa Tiên, hãy tìm ô dương". Truyền thuyết Ô Dương vương mở núi khai sông chính là đầu mối quan trọng để tìm thấy lăng mộ, nhưng đây chỉ là bước đầu tiên để tìm kiếm thôn Địa Tiên, tiếp sau đấy chắc vẫn còn những gợi ý khác, nhưng giờ thì không thể biết được nữa rồi."

Đối với truyền thuyết về Ô Dương vương, Shirley Dương cũng có nhiều điểm thắc mắc, bèn hỏi giáo sư Tôn: "Truyền thuyết này nghe chẳng giống sự kiện lịch sử gì cả, theo thuyết này, Vu Lăng vương là người đã mở núi khơi dòng, có công có đức với dân, nhưng cái ghế bằng xác người trong sơn động lại quá bạo ngược, khác xa những sự tích được ghi lại trong bia văn, trong hẻm núi Quan Tài này liệu có mộ của Vu Lăng vương thật không?"

Giáo sư Tôn đáp: "Những văn tự khắc trên bia đá đỉnh đồng đại để đều là những lời ca tụng công đức, không thể tin hết được, nhưng những thứ còn sót lại sau nghìn năm ở đây khiến người ta không thể không tin lăng mộ của Vu Lăng vương chính nằm trong hẻm núi Quan Tài này. Có điều, sự thật lịch sử chưa chắc đã như vậy. Truyền thuyết Ô Dương vương hiện nguyên hình mở núi khơi dòng mang nhiều màu sắc thần thoại, đương nhiên không thể coi là thật được. Ngoài ra, chuyện này không hề được ghi chép trong các sử liệu và địa chí, văn hóa Vu Tà cổ xưa thần bí, có nhiều sự việc đã bị nhấn chìm trong dòng chảy lịch sử, đến giờ không thể khảo chứng được nữa rồi."

Tuyền béo cũng chồm miệng vào: "Tôi thấy hẻm núi Quan Tài này hiểm trở như thế, với năng lực lao động nguyên thủy của con người xưa không thể khai thông được đâu, chắc toàn là những lời tự trát vàng lên mặt mình thế thôi. Vị đại vương không đầu này hẳn cũng là một kẻ tội ác chất chồng, sợ sau khi chết bị người ta đổ dấu nên mới kiếm người khác bịa đặt chuyện ở trước mộ ấy mà. Có điều, nói đi cũng phải nói lại, dù Vu Lăng vương sinh tiền có bạo ngược thế nào chẳng nữa thì lúc chết bị người ta xẻ thịt chặt đầu nấu lẩu ăn, cũng coi như báo ứng rồi."

Giáo sư Tôn nói: "Lời này của cậu cũng có lý, theo kinh nghiệm của tôi, Vu Lăng vương chưa chắc đã là ô dương gì đó, lịch sử cổ đại Trung Quốc có quá nhiều trường hợp phải lật lại kết luận rồi, trở tay làm mây,

lật tay làm mưa, chuyện gì cũng không thể một lời mà định luận được. Tôi nhớ trong sử liệu cũng nhắc đến sự tích một vị vương hầu khá giống Ô Dương vương này, có điều không phải Vu Lăng vương, mà là Long Xuyên vương. Tương truyền, Long Xuyên vương tính tình tàn bạo xa xỉ cùng cực, nhưng lại có công khơi sông đào lạch, tiêu trừ mối nguy lũ lụt, công tội khó bề đánh giá. Lúc chết, ông ta từng bị loạn đao phân thân. Con cháu ông ta sợ có người vì báo thù mà đào lăng mộ ông ta lên, vì vậy lúc hạ táng đã thay đổi danh hiệu, lại dùng nhiều thủ đoạn che tai mắt người đời, còn về việc Long Xuyên vương là kẻ thống trị ở khu vực nào, đến giờ vẫn chưa có kết luận thống nhất. Nom những di tích ở hẻm núi Quan Tài này, tôi cảm thấy Long Xuyên vương rất có khả năng là Di Sơn Vu Lăng vương.”

Tôn Cửu gia xưa nay trong công việc đều không dám nói nhiều, nhưng trước mặt chúng tôi, lão ta đương nhiên không cần sợ lỗ lời, vì vậy vừa mở máy liên có dấu hiệu hơi mất kiểm soát, cứ thao thao bất tuyệt việc kinh dân sử, kể đó lại bàn về Long Xuyên vương, nói người này biết dị thuật. Thời cổ đại, muốn mở núi khơi sông đều không thể không vận dụng phương thuật, nếu không biết bố cục phương hướng của núi non sông ngòi thì không chỉ uống công vô ích, mà còn gây ra hậu quả vô cùng. Khi nghiên cứu Long cốt thiên thư, giáo sư Tôn đã phát hiện rất nhiều ghi chép về động đất, lũ lụt...

Tôi bảo giáo sư Tôn: “Mặc xác lão là Ô Dương vương hay Long Xuyên vương, lăng mộ của lão đã bị đào từ mấy trăm năm trước rồi, thị phi thành bại ngoảnh đầu lại cũng chẳng còn gì nữa, vì vậy chúng ta khỏi cần khảo chứng công tội trong lịch sử làm gì, trước mắt phải nghĩ cách tìm được đoạn đường trăm bước kia đã. Nếu cái hang có tượng người ngọc với ghế xác người này đúng là nơi để tể mộ, dựa theo bố cục phong thủy của mộ táng, lối vào mộ đạo, chắc chắn ở phía sau người ngọc, cũng không khó kiếm lắm đâu. Tôi chỉ lo vào được mộ đạo rồi cũng chưa xong chuyện thôi.”

Giáo sư Tôn và Shirley Dương cũng lấy làm lo lắng, án ngữ của trung đoàn trưởng Phong để lại chỉ có đoạn đầu tiên, sau khi tìm được lối vào mộ Ô Dương vương, chúng tôi sẽ chẳng còn gì để tham khảo nữa, đến lúc ấy chỉ có thể đi bước nào hay bước ấy, không ai biết còn bao xa mới đến mộ cổ Địa Tiên. Cả bọn bàn bạc hồi lâu, cũng chỉ kết luận được rằng hung cát khó lường, tiền đồ mờ mịt.

Nghỉ ngơi trong hang động đến sáng sớm, chúng tôi vực dậy tinh thần, tiếp tục tiến sâu vào bên trong, quả nhiên hang động này xuyên qua lòng núi, tận cùng bên này là một sơn cốc khác cũng thuộc khu vực hẻm núi Quan Tài, tuy rộng hơn khu vực treo đầy quan tài bên kia nhiều, nhưng địa hình cũng rất hiểm trở.

Trong núi mây mù vẫn vít, mênh mênh mang mang ngút tầm mắt, dưới đáy khe núi là dòng nước cuộn cuộn ngất trời, bị vách đá ngăn trở, hình thành nên một chỗ ngoặt hình chữ “a”, còn vùng thượng du phía xa xa, là một thác nước âm âm như sấm động, dòng nước xiết ở trong hẻm núi đổ dồn rồi chuyển hướng gấp gáp, làm bắn lên một màn bụi nước mù mịt, như một con rồng khổng lồ lông lánh vẩy bạc đang bay lượn giữa tầng mây chọc lao xuống đáy khe sâu thăm thẳm, tách rời hai bên vách núi.

Tôi đưa mắt nhìn dòng nước xiết cuộn chảy bên dưới ba bốn lượt. Tuy không sợ độ cao, nhưng tôi cũng thấy chóng cả mặt, lại ngẩng lên nhìn sang vách đá đối diện, quả nhiên có rất nhiều điệu đạo ngoằn ngoèo, tựa như một tấm mạng nhện khổng lồ đục sâu vào vách núi cao muôn trượng, chẳng chịt đan xen, nhất thời nhìn mà hoa hết mắt.

Shirley Dương giơ ống nhòm lên quan sát một hồi, bat giác trừ trừ nói: “Phía đối diện phải có mấy trăm con đường đeo vào trong vách núi, ngoài rất nhiều đoạn đường cụt ra, khá nhiều chỗ dẫn đến những miệng hang khác nhau, làm sao biết điệu đạo trăm bước rốt cuộc là chỉ đoạn nào đây?”

Tôi bảo đường cưỡng lên thế, tôi qua Tôn Cửu gia đã bỏ sức không ít, bằng không làm sao biết được lai lịch của đại vương không đâu? Nhưng công lao không thể để một mình ông ta chiếm hết được, hôm nay để tôi cho các đồng chí chiêm ngưỡng thủ đoạn của Mô Kim hiệu ụy. Nói đoạn, tôi xác nhận lại với giáo sư Tôn, câu nói của trung đoàn trưởng Phong có chính xác là “Điệu đạo tung hoành, trăm bước chín hồi” hay không?

Giáo sư Tôn lập tức lấy danh dự ra thề, lão ta đã không ngừng nhắm đọc đoạn ám ngữ này trong đầu suốt mười mấy năm rồi, khẳng định không thể nào sai được.

Tôi ngâm gập đầu, trong lòng sớm đã có biện pháp, từ chìa khoá của câu “Điệu đạo tung hoành, trăm bước chín hồi” này hẳn là “chín”. Nhìn điệu đạo trên vách đá dựng đứng phía đối diện vừa khéo giống với thể “quần long triển sơn”, dù di tích cổ trong hẻm núi này là do ai để lại thì cũng tuyệt đối không phải tùy

tiện tạo thành, có lẽ người khác khó lòng nhìn ra được huyền cơ bên trong, nhưng kiểu bố cục ” chiêm tinh tượng, suy quẻ tượng” này lại chính là sở trường mũi nhọn của bí thuật Mô Kim.

Những mộ táng thời cổ nói chung, dù cục bộ hay chính thể, cũng đều phải hợp lại với số ”chín (cửu)”. ý là ”cửu tồn, trường cửu”. ”Tâm long quyết” trong Thập lục tự âm dương Phong thủy bí thuật có viết rằng: ”Quần long quần núi chia chín khúc, khúc khúc đều là chín vòng tròn; chín vòng bên ngoài lập cửu chuyển, cửu chuyển cửu trùng cuốn lâu rồng; chín chín lượn vòng quy về nhất, ba ba hai hai nhập linh sơn...”

Tuyền béo ngạc nhiên nói: ”Tư lệnh Nhất tính toán cũng khá lắm, cả chín chín tám mươi một mà cũng biết cơ đấy, nhưng mà cậu chín nọ chín kia này giờ, tôi nghe mãi vẫn chẳng hiểu nổi rốt cuộc chúng ta nên đi phía bên nào?”

Tôi giải thích: ”Tôi bảo chín chín tám một bao giờ? Còn có cả chín ba hai mươi bảy nữa cơ. cái này gọi là ”Tâm long nhập thể quyết”, lẽ ảo diệu của Cửu cung Bát quái đều nằm cả ở trong đó đấy, nếu ngay cả loại người thô tục như cậu nghe cũng hiểu thì thà tôi xé cha nó quyển sách gia truyền ném xuống sông cho rồi. Mọi người để ý điều đạo trên vách núi kia chẳng chịt như mạng nhện, kỳ thực chỉ có một con đường là thật thôi, chỉ như cần leo lên từ con đường thứ mười ở dưới đấy, cứ ba giao lộ lại rẽ một lần, sau hai lần rẽ thì cách ba giao lộ lại rẽ tiếp, đi xuống không đi lên, đi trái không đi phải, cứ vậy lặp đi lặp lại chín lần, trông thấy cửa hang mới được vào, đó hẳn chính là lối vào mộ đạo lăng mộ Ô Dương vương đấy.

Giáo sư Tôn càng lấy làm lạ. Theo thói quen trong công việc, chuyện gì lão ta cũng thích tìm hiểu đến đâu đến đấy, bèn hỏi tôi: ”Năm xưa Gia Cát Lượng dùng Bát Môn trận đồ suýt nữa bao vây giết được đại tướng Lục Tồn của Đông Ngô, hình như trong đó cũng vận dụng nguyên lý Ngũ hành sinh khắc, nhưng đây là thứ đã thất truyền bao nhiêu năm nay, sao cậu lại biết được? Nghe lão Trần bao, những ngón nghề này đều do trưởng bối trong nhà truyền cho hả? Bề trên nhà cậu rốt cuộc làm gì vậy?”

Tôi đưa mắt nhìn Shirley Dương, thầm nhủ ông ngoại Shirley Dương là thủ lĩnh Ban Sơn, danh tiếng lừng lẫy nhường nào? Ông nội cô cũng xuất thân dòng dõi thi thư, đem ra khoe với ai cũng được, ngay như ông nội của Út, cũng là bậc nguyên lão Phong Oa sơn. Thế mà sao ông nội của Hồ Bát Nhất này lại đi bày sập xem bói tuyên truyền mê tín dị đoan chứ? Giác ngộ thấp quá, nói ra cũng thấy ngại ngùng. Nghĩ vậy, tôi thấp giọng thì thầm vào tai giáo sư Tôn: ”Ông nội tôi năm xưa là tay lang bạt đi khắp núi non sông hồ, danh lừng thiên hạ, tham gia cách mạng cũng khá sớm, nhưng là tham gia cách mạng Tân Hợi thôi. Trên giang hồ, người ta gọi nghề của ông là Kim Điểm, những ngón nghề này của tôi đều là gia truyền, tiếc rằng chỉ học được võ vẽ, để ông phải chê cười rồi.”

Giáo sư Tôn dọc đường đã hỏi thăm ở chỗ Shirley Dương khá nhiều ám ngữ của giới giang hồ, nghe vậy dường như cũng hiểu được gì đó, gật đầu tắt tặc: ”Chẳng trách chẳng trách, nếu không phải xuất thân từ thế gia chốn lục lâm, thì cũng không thể có kỳ tài bậc này.”

Tôi sợ Tôn Cửu gia lại hỏi tiếp, vội dẫn đầu tìm một con đường có thể đi xuống. Giữa hai vách núi dựng đứng tường chừng kéo dài vô tận ấy, có mấy cây cầu gỗ dùng xích sắt nối liền, đi bên trên người cứ lắc lư theo cầu, dưới chân là dòng nước xiết cuộn cuộn chảy, không khỏi kinh hồn bạt vía, nhưng đã đến đây thì cũng khó lòng quay đầu lại được, cả bọn đành đánh liều đi sang phía bên kia.

Trong khe núi chột nổi mây mù rồi mưa bụi lất phất, trong màn mưa, cảnh vật xung quanh trở nên mơ hồ, mờ mịt, cũng may từ đầu chúng tôi đã xác định tuyến đường, tìm được lối lên đoạn điều đạo lưng chừng vách núi, cứ dựa theo khẩu quyết ”Tâm long nhập thể” mà đi lên. Đoạn đường này lấy lợi vì mưa, cực kỳ hiểm trở, bước bên trên như thể đang bước trên lưỡi dao cao, trăm bước chín vòng, người đi phía sau, có thể thấy hai chân người đi trước ở ngay trên đầu mình.

Tôi thăm dượt lại ”Tâm long quyết” trong đầu, đi trên con đường ngoằn ngoèo hiểm trở khảm vào vách đá dựng đứng, lại sợ đi sai đường, chốc chốc phải phân tâm quan sát. Tục ngữ có câu ”lên núi thì dễ xuống núi khó”, đi lên trên thì nhìn thấy đường trước mặt, ngay cả kẻ sợ độ cao như Tuyền béo cũng kiên trì được, nhưng nếu phải đi xuống dưới, cảnh tượng trước mặt chỉ là sương mù mờ mịt và khe núi sâu thẳm khiến người ta kinh hồn táng đởm, hề bắt cần một chút, sẩy chân rơi xuống thì chết mất xác là cái chắc.

Khó khăn lắm mới đi đến tận cùng của ”điều đạo trăm bước chín hồi”, trên vách núi xuất hiện một đường hầm sâu hun hút. Tôi leo vào trước tiên, rồi vươn tay ra lần lượn đón bốn người còn lại, bấy giờ mới quan sát kỹ tình hình trong hang. Nơi này sương mù dày đặc, hít thở cũng khó khăn, tầng nham thạch vẫn còn

dấu tích của đá mẹ, khắc hằn đường hầm trong phòng không Thanh Khê, hẳn là một đường hầm cổ xưa, không rõ thông đến nơi nào.

Tôi không dám chắc con đường này có chính xác hay không nữa, cũng có thể vừa nãy trên vách đá đã rẽ nhầm lối không chừng, trong lòng không khỏi có chút hoang mang, vừa nghĩ vừa giơ đèn pin mắt sói lên đi mấy bước vào trong, chợt thấy bên cạnh có một tấm bia mộ, trước bia mộ có một cái xác đang ngồi xếp bằng, mặt mũi y phục đều đã phong hoá, hầu hết da thịt cũng đã tiêu tan, chẳng rõ chết được bao lâu rồi. Tôi vội gọi Tôn Cửu gia ở phía sau bước lên, để lão ta xem đây có phải di thể của trung đoàn trưởng Phong hay không.

Tôn Cửu gia thấy cái xác khô, tâm tình lập tức trở nên kích động, run run đeo khẩu trang và gắng tay vào, nâng đầu người chết lên quan sát kỹ lưỡng, đoạn nói: "Không giống... không giống..., tôi nhớ trước khi bỏ trốn, trung đoàn trưởng Phong từng bị người ta đánh gãy mấy cái răng ở mỏ khai thác đá, mà cái xác này vẫn còn đầy đủ cả hàm răng, hẳn không phải lão Phong đâu. Nhưng người này là ai chứ? Không đúng... các cậu mau xem xem, đây là gì vậy?"

349. Q.8 - Chương 14: Thiên Hiểm Vô Hình

Chúng tôi tưởng giáo sư Tôn muốn nói đến cái xác vô danh kia, đang định lại xem, chợt lão ta nói tiếp: "Không phải là cái xác khô, là tấm bia mộ này cơ, quả nhiên là cột mốc chỉ đường đến thôn Địa Tiên."

Nghe vậy, tôi phấn chấn hẳn lên, vội cùng Tuyền béo nhắc cái xác vô danh sang bên, chỉ thấy trên bia mộ vốn bị xác chết chắn mất không phải tên tuổi của người chết, mà khắc lõm vào năm chữ "Quan Sơn chỉ mê phú", nét khắc mạnh mẽ, cứng cáp, hai bên còn có mấy hàng chữ nhỏ, tôi lướt mắt đọc qua, chính là đoạn ám ngữ để tìm kiếm mộ cổ Địa Tiên kia: "Hay cho đại vương, có thân không đầu; nường tử không đến, núi non không khai..."

Tôi thấy đoạn ám ngữ trên tấm bia vỡ này hoàn chỉnh hơn hẳn phần trung đoàn trưởng Phong năm xưa thổ lộ cho giáo sư Tôn, bất giác mừng rỡ ra mặt: "Thì ra ám ngữ ẩn chứa bí mật về mộ cổ Địa Tiên này, gọi là 'Quan Sơn chỉ mê phú', mấy câu phía sau là..." Muốn đến Địa Tiên, hãy tìm ô dương; trước đài Hách Hồn, m hà vắt ngang; cầu tiên vô ảnh, mất tục khó tìm, ngã vách xả thân, một bước lên trời; Tường sắt vách bạc, càn khôn tại số; Hắc Sơn động phủ, thần khuyết diệu cảnh; lầu đồng trăm quan, Ngoã gia đến cửa; Dập đầu tám trăm, sẽ được trường sinh."

Chúng tôi đọc đi đọc lại mấy lần, hầu như chẳng hiểu gì cả, theo kinh nghiệm trước đó, cứ lần mò đi tới, tự khắc sẽ ngộ ra lý lẽ bên trong, nên cả bọn liền chép bài "Quan Sơn chỉ mê phú" trên tấm bia vỡ ấy lại.

Giáo sư Tôn nói với cả bọn: "Giờ thì tốt rồi, bao nhiêu năm nay, rốt cuộc cũng đã đọc được toàn bộ bài 'Quan Sơn chỉ mê phú' chỉ đường đến thôn Địa Tiên, di chỉ mộ đạo của mộ Ô Dương vương có thể nằm trong chính hang động tận cùng 'điều đạo trăm bước' này rồi." Nói đoạn, lão ta lại trầm ngâm: "Trước đài Hách hồn, âm hà vắt ngang... tiếp sau đây có thể là một đài cao và một dòng sông ngầm, chúng ta cần phải chuẩn bị tâm lý trước đã."

Tuyền béo nói: "Cái đoạn Chỉ mê phú này có phải nhắc đến vàng bạc châu báu gì không? Mấy chữ này nghe ra còn có vài phần tác dụng, chứ đoạn đường chỗ hẻm Quan Tài này toàn là đường trên trời, nguy hiểm quá đi mất, giờ tôi vẫn còn thấy đầu gối mềm nhũn cả ra đây, nếu trong mộ có vàng bạc châu báu thật, đại gia đây mới coi như không uống một phen khiếp vía."

Út từng nghe kể về truyền thuyết mộ yêu tiên của dân bản địa, nghe Tuyền béo nói vậy liền hỏi cả bọn: "Dập đầu lay địa tiên là có thể trường sinh bất tử à? Có tin được không?"

Giáo sư Tôn nói: "Thế mà cũng tin được hả? Dưới gầm trời này làm gì có ai trường sinh bất tử? Những lời hoang đường ăn không nói có kiểu ta đây có tài bắt thần gọi quỷ ấy, đa phần đều là lời bịa đặt của lũ buôn thần bán thánh, sao có thể tin được?"

Tôi nghe mấy người Tôn Cửu gia và Tuyền béo bàn tán xôn xao, cúi đầu nhìn xác chết vô danh kia, rồi lại nhìn tấm bia mộ khắc bài "Quan Sơn chỉ mê phú", ý niệm xoay chuyển trong đầu, chợt nghĩ đến một số việc cực kỳ quan trọng, bèn chen vào: "Chúng ta còn chưa đỡ ông nghề, đừng có vội đề hàng tổng, tình

hình trong mộ cổ Địa Tiên thế nào, hăng vào được bên trong rồi tính toán cũng chưa muộn. Mọi người có nghĩ chuyện trước mắt này có chút kỳ lạ không...”

Bên trong hang động ở tận cùng ”điều đạo trăm bước” rất rộng rãi thông thoáng, ”Quan Sơn chỉ mê phú” lại được ghi rõ ràng rành ở đây, như chỉ sợ người ta không tìm được mộ cổ Địa Tiên vậy. Mê cung trên vách đá tuy gian nan hiểm trở, nhưng đời nào cũng có các nhân sĩ tinh thông kỳ môn thuật số, thời Thanh lại càng có một đạo hưng thịnh, nếu là cao thủ đồ đấu chân chính, muốn vào tới chỗ này thật chẳng khó khăn gì.

Người xưa có câu: ”Mộ, là phải giấu đi, không để người khác thấy.” Quan Sơn thái bảo là cao thủ đào mộ quật mả, sao lại có thể làm trò trẻ con vớ vẩn, lập bia chỉ đường ở ngay cửa hang thế này được? Ngoài ra, chỉ có hậu nhân của nhà họ Phong mới biết nội dung ”Quan Sơn chỉ mê phú” mà thôi, vậy cái xác khô đang trước tấm bia vỡ này là người nào? Chẳng lẽ bên trong có điều gì gian trá hay sao?

Những lời này của tôi lập tức khiến cả bọn trở nên hoang mang, giáo sư Tôn ngẫm nghĩ giây lát, rồi tỏ ý không tán đồng: ”Vị địa tiên kia hẳn là một kẻ cực kỳ tự cao, sau khi nhìn thấu được thiên cơ, tính tình liền hoàn toàn biến đổi, vì vậy mới vào núi xây mộ giấu của báu, bên trong bài ’Quan Sơn chỉ mê phú’ này có hàm ý tiên nhân chỉ lối. Từ những sự sắp đặt này có thể thấy, mộ cổ Địa Tiên là để độ cho người ta đắc đạo, không thể coi như một ngôi mộ chôn xác giấu của bình thường mà phán đoán được. Vả lại, ’Quan Sơn chỉ mê phú’ cũng không phải thứ bọn trộm mộ bình thường có thể dễ dàng phá giải, những người thực sự hiểu được thuật số ngày nay đã hiếm như sao buổi sớm, không có cơ duyên đặc biệt, chắc chắn sẽ không thể tìm được mộ cổ. Năm xưa, bọn giặc cỏ đông như thế cũng không đào được Thiên thư trong mộ cổ Địa Tiên, đây chính là chứng cứ tốt nhất.”

Giáo sư Tôn lại nói: ”Chúng ta vừa khéo lợi dụng được ý đồ muốn độ nhân đắc đạo thừa sinh tiền của vị địa tiên ấy, bằng không hẻm núi Quan Tài địa thế hiểm trở như vậy, sợ rằng khó mà tìm được nơi này. Cái xác vô danh này...” Nói tới đây lão ta bắt đầu ngần ngừ, rõ ràng không nghĩ ra phải giải thích việc các xác ngồi trước tấm bia như thế nào cho hợp lý. Người chết thần bí này đã có thể tìm được tới đây, lại thấy cả ”Quan Sơn chỉ mê phú”, sao còn không tiến vào trong mộ? Mà ngồi chết ở trước mộ đạo như thế?

Lúc này, Shirley Dương đã kiểm tra kỹ lưỡng cái xác khô, thấy giáo sư Tôn tắc tị không nói tiếp được nữa, cô bèn nêu ra suy nghĩ của mình: ”Trong hang động này tôi tìm ầm ừ, không thể xác định được người này đã chết bao lâu, nhưng trong người ông ta có mấy cuốn Đạo kinh bằng thẻ tre, tôi nghĩ ông ta có lẽ là người theo Đạo giáo. Nếu ông ta biết ’Quan Sơn chỉ mê phú’, vậy mà lúc còn sống lại không thể vào trong mộ, thì có một khả năng không nên xem nhẹ.”

Tôi vội hỏi xem khả năng đó là gì? Shirley Dương nói: ”Có lẽ nửa năm sau của ’Quan Sơn chỉ mê phú’ là một rào cản không thể vượt qua, ông ta không qua được, hoặc không thể tham ngộ nổi, lại không can tâm rời khỏi nơi này, thành thử cạn kiệt tâm sức, cuối cùng ngồi đây mà hoá. Nhưng ông ta chết ở đây cũng có thể vì duyên cớ khác, em chỉ nêu ra một trong các khả năng mà thôi.”

Giáo sư Tôn đọc lại nửa sau ”Quan Sơn chỉ mê phú” hai lượt, luôn miệng khen Shirley Dương nói có lý, trong các truyền thuyết tôn giáo, đắc đạo thành tiên cũng chia ra làm ba đẳng cấp thượng, trung, hạ. Hạ tiên phải độ hoá sau khi chết, trung tiên thì trước khi đắc đạo phải trải qua bệnh nặng, nạn lớn, ”trước đài Hách Hồn, m hà vất ngang, cầu tiên vô ảnh, mắt tục khó tìm; ném đá xả thân, một bước lên trời”, mấy câu này chắc chắn chỉ những khảo nghiệm khó khăn nơi hiểm địa tột cùng, e rằng chỉ cần hơi thiếu can đảm và may mắn, là sẽ không thể tiến vào mộ cổ Địa Tiên được.

Tuyền béo nghe vậy, lập tức ngoác miệng ra bốc phét: ”Đã dám làm cái nghề mò vàng đồ đấu này thì đến ông trời xuống đây còn dèch sợ, tôi chẳng tin có hiểm nguy gì không vượt qua được, cứ đứng đây nói suông thì ích gì? Phải đi xem mới biết thế nào chứ.” Nói xong, cậu ta liền cầm đèn pin bước vào phía trong hang động.

Tôi thầm nhủ: ”Thằng béo này thường hay nói những câu ngớ ngẩn, có điều câu vừa này coi như nói trúng trọng điểm rồi, m hà với âm hiếc, không tận mắt xem xem thì làm sao biết được là thứ quái gì?” Nghĩ tới đây, tôi lập tức hạ quyết tâm, dẫn theo cả bọn tiến vào trong.

Ngọn núi hai bên vách khảm chằng chịt điều đạo này cao ngất trời, hai bên vách núi dựng đứng nghìn thước lại càng kéo dài ngút mắt, thực tình cũng không biết ngọn núi này lớn chừng nào nữa. Bọn chúng tôi đi

trong hang động chỉ một mực tiến về phía trước, không hề gặp phải lối rẽ nào, hang này rõ ràng kéo thẳng một đường từ lưng chừng núi sang đến phía bên kia. Không biết đi được bao lâu, cả bọn bỗng thấy mắt sáng bừng lên.

Ở cuối đường hầm hang động hiện ra một khu vực có địa hình hết sức kỳ quái. Cửa hang bên kia mở giữa lưng chừng núi, phía trước là một hẻm núi hình chữ "T" ngược, mà lối ra này nằm đúng giao điểm của nét dọc và nét ngang trên chữ "T" ấy.

Đối diện là một ngọn núi cao ngất chọc lên cả mây mù lơ lửng giữa tầng không. Ngọn núi như bị kiếm trời chém xả xuống, tách ra một đường thẳng tắp chính giữa. Dưới đáy khe núi theo chiều dọc, có một "Long môn", hai bên là hơn trăm con thú đá ô dương đứng đối diện nhau. Phòng chừng bên trong chính là địa cung của mộ Ô Dương vương rồi. Những dấu tích thú đá ô dương có thể gặp ở bất cứ đâu xung quanh trấn Thanh Khê, từ một mặt nào đó đã chứng tỏ quy mô vô cùng to lớn của lăng mộ dưới lòng đất nay. Lại thấy, bên trong Long môn vươn ra một dòng thác bằng đá lơ lửng giữa không trung, bề mặt đá trơn nhẵn óng ánh, trông hết sức kỳ dị, tựa như nước đông cứng lại mà thành, bên trên khắc hai chữ đại triện theo lối Oa Tinh: "Hách Hồn".

Long môn được xây dựng giữa hẻm núi cheo leo chật hẹp này vừa khéo song song với lối ra đường hầm nơi chúng tôi đang đứng, còn hẻm núi nằm ngang kia lại cắt thẳng một đường phía trước, chia đoạn đường phía trước Long môn làm hai đoạn, bên dưới là mây mù vẩn vút, sâu không thấy đáy.

Giáo sư Tôn lẩm bẩm một mình: "Xem ra nơi này chính là đài Hách Hồn ngay cả khi vườn cũng tuyệt đường rồi, quả là công trình của Tạo hoá, m hà vật ngang có ý gì nhỉ? Lưng chừng trời có sông ư? Còn cầu tiên vô ảnh lại ở đâu nữa?"

Tôi thấy địa thế nơi này thực vô cùng hiểm yếu, từ lối ra của đường hầm xuyên núi tới Long môn không có cây cầu nào cả, tuy khoảng cách giữa đôi bên chỉ chưa đầy hai chục mét, như thể một đường kẻ chỉ giữa trời mây, nhưng nếu không có loại công cụ đặc biệt như súng bắn dây thừng thì rất khó vượt qua khe sâu ở giữa này. m hà, cầu tiên được nhắc đến trong "Quan Sơn chỉ mê phú", phải chăng chỉ vực sâu phía trước đài Hách Hồn? Lẽ nào thật sự có một dòng m hà lơ lửng giữa không trung?

Tôi định lại gần thêm chút nữa để thăm dò, nhưng vừa dậm bước đã bị Shirley Dương kéo lại, Shirley Dương nói: "Đừng qua đó. Anh nghe phía trước có tiếng gì không?"

Tôi lắng tai nghe, thấy ở giao điểm của hẻm núi hình chữ "T" thấp thoáng tiếng gió như có như không, dường như đâu đây có vô số oan hồn đang khóc lóc nỉ non, bên chau mày hỏi Shirley Dương: "Tiếng gió?"

Shirley Dương không trả lời, chỉ nhặt một hòn đá ném vào khe núi sâu hun hút phía trước Long môn. Cả bọn nghech mắt lên nhìn, tức thì đều trợn tròn mắt há hốc miệng ra, chỉ thấy cục đá ấy bay được lưng chừng đột nhiên dừng phắt lại, sau đó tựa như rơi vào "mắt bão", lơ lửng trên không trung quay "vù vù vù", chao đảo mấy lượt, rồi chẳng rõ đã bị dòng khí lưu thần bí kia mang đi phương nào.

Trước cảnh tượng đó, chúng tôi đều vô cùng kinh hãi, giữa hẻm núi chữ "T" ngược ấy, thoát nhìn tưởng bình lặng trống trải, nào ngờ lại ngấm chứa sát cơ. Trước đó chẳng ai ngờ nơi đây lại có dòng khí lưu nguy hiểm đến vậy, có lẽ là tại địa thế đặc thù, khiến gió núi tụ cả về giữa khe sâu, hình thành một dòng xoáy vô hình vô ảnh. Bốn phía xung quanh, ngoại trừ những âm thanh của không khí dao động yếu ớt dị thường, thì hoàn toàn không phát giác được bất cứ dấu hiệu gì nguy hiểm nữa, chỉ e, đây chính là m hà vật ngang trong "Quan Sơn chỉ mê phú" rồi.

Giáo sư Tôn lắc đầu nói: "Không qua được, thần tiên có cánh cũng không qua được đâu, đài Hách Hồn không phải thiên hiểm, mà là một tấm bình phong thiên nhiên, nếu dùng dây thừng móc câu ném qua thì trong nháy mắt cũng bị dòng khí lưu hỗn loạn kia cuốn đi thôi. Xem ra đường này không thông rồi, nhưng cũng không sao, tôi tin rằng hễ có công mài sắt ắt có ngày nên kim, chúng ta bỏ thêm chút công sức, nghĩ cách đi đường vòng ra sau núi tiến vào là được."

Tôi ngắt lời giáo sư Tôn: "Xung quanh hẻm núi Quan Tài đa phần là những ngọn núi cao trên một nghìn năm trăm mét, ông đi vòng kiểu ấy mười ngày nửa tháng cũng chẳng vòng đến nơi, dòng khí lưu hỗn loạn này tuy lợi hại, song trong thuật phong thủy thanh ô, đây lại chính là chỗ tàng phong tụ khí. Không phải nơi có điều kiện phong thủy tuyệt hảo, tuyệt đối không thể xuất hiện hiện tượng kỳ dị này. Mô Kim hiệu

uý sở trường phân kim định huyết, nhưng nếu không đứng trên cao quan sát trọn vẹn toàn cảnh thì cũng không thể nhận ra được hình thế, long khí, địa của vùng núi này. Mạch núi Vu Sơn mây mù mờ mịt, thuật Phân kim định huyết chắc chắn không có cách nào thi triển, vì vậy tôi không thể nói chắc được rằng có mấy chỗ "mất gió" kiểu thế này, chưa chừng sau núi và cửa khe núi cũng có nữa. Nhưng nếu đã phát hiện ra nơi tàng phong tụ khí, chứng tỏ chúng ta đã đặt chân vào khu lăng mộ rồi, bảo là đường nhập thất e còn quá sớm, nhưng nói đã chạm tay vào cửa lớn cũng không ngoa đâu."

Giáo sư Tôn hề cứ cuống lên là tư duy trở nên cứng nhắc, trì độn, lo lắng nói: "Giờ ngay cả giấy giới thiệu giả cũng làm rồi, còn cách nào nữa đây?"

Tôi phì cười: "Cửu gia, ông xem ông cuống lên một cái là hồ đồ ngay, muốn vào chỗ này, có giấy giới thiệu của ai cũng vô dụng thôi."

Giáo sư Tôn vội giải thích: "Lỡ miệng lỡ miệng, cuống lên thành thử nói 'Quan Sơn chỉ mê phú' thành giấy giới thiệu, giờ 'Quan Sơn chỉ mê phú' chúng ta cũng thấy rồi..."

Tôi ngắt lời ông ta: "Thực ra ông nói vậy cũng không sai, 'Quan Sơn chỉ mê phú' chính là giấy giới thiệu của địa tiên viết, chỉ cần tờ giấy giới thiệu của ông ta không phải đồ rởm, chắc chắn chúng ta có thể tìm ra cách vượt qua chỗ hiểm yếu này từ trong đó."

Shirley Dương nói: "Trước đài Hách Hồn, m hà vắt ngang; cầu tiên vô ảnh, mất tục khó tìm; ném đá xả thân, một bước lên trời... ba câu này, không biết có phải đều muốn nói đến đài Hách Hồn hay không? Cầu tiên vô ảnh, hẳn ám chỉ một cái cầu người bình thường không nhìn thấy, câu cuối cùng thì tôi không hiểu lắm, sao rơi xuống vách núi xả thân lại có thể một bước lên trời? Cầu ở đâu?"

Tôi trầm ngâm một lúc, rồi nhắc nhở mọi người trong nhóm: "Còn nhớ cái xác vô danh ở trước tấm bia vỡ không? vị đó có thể cũng muốn tìm mộ cổ Địa Tiên như chúng ta, nhưng ông ta hẳn không phải nghệ nhân đồ dấu hay người yêu thích khảo cổ nghiệp dư, tôi đoán rất có thể đây là một người tu tiên cầu trường sinh bất lão. Ông ta chết thế nào thì cũng khó nói, nhưng người này không vào được mộ cổ Địa Tiên, hẳn là bị thiên hiểm vô hình vô ảnh này làm cho khiếp vía, thậm chí còn do dự loay quanh ở chốn này rất nhiều năm mà không dám hạ quyết tâm xông qua nữa kia."

Tuyền béo nói: "Tư lệnh Nhất, sau khi nghe cậu phân tích, tôi cảm thấy mình hết sức thông cảm với tâm trạng của vị đồng chí kia, con đường này... thật là con bà nó không phải để cho người đi qua, kho báu đã ở ngay trước mắt, vậy mà lại không dám vượt qua, không thể lấy trứng chọi đá, đổi lại là ai đi nữa, cũng không sao can tâm được."

Tôi nói: "Không phải tôi muốn để mọi người hiểu được cảm nhận của nhà thám hiểm kia năm xưa, ý tôi là, mọi người thử nghĩ xem, người kia bị địa thế hiểm yếu của nơi này ngăn trở không dám đi qua, hay là... bị cây cầu kia dọa cho khiếp vía? Tại sao tôi lại nói thế chứ? Bởi vì dọc đường đến đây chúng ta không hề thấy xác của trung đoàn trưởng Phong, nhưng con khỉ Ba Sơn ông ta nuôi dưỡng vẫn cứ luẩn quẩn quanh đây, chứng tỏ năm ấy ông ta đã chạy được đến Thanh Khê, hơn nữa rất có khả năng đã tiến vào mộ cổ Địa Tiên, nhưng... tại sao con khỉ kia lại không vào cùng ông ta?"

Giáo sư Tôn trầm ngâm: "Ừm... ý cậu là con khỉ Ba Sơn và cái xác vô danh trước tấm bia vỡ cũng giống nhau, đều không dám liều chết bước lên cây cầu tiên kia? còn trung đoàn trưởng Phong gan lớn? Nhưng các cậu nhìn cả hẻm núi trước mắt mà xem, đâu có vật cản gì, trước đài Hách Hồn làm gì có cây cầu nào chứ?"

Ngay sau đó, giáo sư Tôn lại tỏ ý, nếu nói ở nơi tàng phong tụ khí có dòng xoáy do khí lưu hình thành thì còn tin được, vì đây là hiện tượng vật lý đặc biệt, nhưng cầu tiên vô ảnh thì tuyệt không thể tin. Trên đời này làm gì có loại cầu nào vô hình? Là tác dụng quang học chăng? Hay là điểm mù thị giác? Khả năng này không cao lắm, đối diện với sự thật bằng thái độ khách quan... là vấn đề nguyên tắc, tuyệt đối không có chuyện nhượng bộ hay thỏa hiệp

Lão ta lại dẫn nguyên văn lời một vị nhân sĩ có vai vế năm xưa đã phê phán mình... những truyền thuyết dân gian kiểu này rất không đáng tin cậy, rất những luận điệu nguyên thủy quái dị, được sản sinh ra từ sự "thiếu tri thức, mê tín quá độ, si tâm vọng tưởng", nói chung đều là những tưởng tượng ấu trĩ đến mức không thể hình dung, kẻ nào tin thì đúng là tâm thần nặng rồi.

Shirley Dương và Út thì cũng đều lắc đầu, không thể tin trên đời này lại có thể có một cây cầu vô hình. Shirley Dương nói: "Ở khu vực tập trung năng lượng cao, mọi thường thức vật lý của con người sẽ trở nên vô dụng, chỉ cần hội đủ điều kiện, thậm chí ngay cả thời gian và không gian cũng có thể vận vẹo biến hình, nhưng dòng khí lưu đặc biệt hình thành ở chỗ giao điểm của hẻm núi này, còn chưa đạt tới mức có trường năng lượng tập trung cao như thế."

Tôi cười khổ nói: "Tôn Cửu gia quả không hổ là bậc lão thành, quán triệt rất triệt để lời phê của lãnh đạo, còn Shirley Dương cũng không hổ là học viên ưu tú của học viện Hải quân Hoa Kỳ cả hai đều rất có lý, đời nay tuy tôi đã gặp phải không ít chuyện kỳ kỳ quái quái, nhưng nói thực lòng cũng không tin có cây cầu vô hình. Có điều tôi tin rằng vực sâu trước mặt chúng ta chính là một cầu... cầu Hách Hồn."

350. Q.8 - Chương 15: Cầu Hách Hồn

Giáo sư Tôn lập tức phản bác: "Thật hết chỗ nói, chẳng lẽ cậu muốn cả bọn bước lên mắt gió mà đi qua chắc? Dòng khí lưu hỗn loạn ấy tuy có thể giữ được hòn đá lơ lửng, nhưng cuối cùng chẳng phải cũng cuốn nó văng đi tít tận đâu còn gì? Cậu đã tính toán thử xem, trọng lượng của bản thân mỗi người trong chúng ta cùng đồng hành lý trang bị đeo theo tổng cộng là bao nhiêu chưa? Đừng nói là một bước lên trời, chỉ cần nửa bước cũng đủ rơi xuống vực sâu rồi, chúng ta phải nghiêm cẩn, phải thiết thực chứ!"

Tôi lắc đầu, tôi đâu có nói phải bước lên không khí để sang phía bên kia. Trong "Quan Sơn chỉ mê phú" đã đề cập đến "Trước đài Hách Hồn, m hà vắt ngang; Cầu tiên vô ảnh, mắt tục khó tìm; Ném đá xả thân, một bước lên trời" dựa theo kinh nghiệm trước đó, ắt hẳn sẽ có chỗ đối ứng, vả lại hẻm núi hình chữ "T" phía trước Long môn này là con đường duy nhất, vì vậy, tôi tin rằng ở đây hẳn sẽ có một cây "cầu tiên vô ảnh", có điều phải nghĩ cách tìm ra nó mới được.

Shirley Dương nói: "Anh nói không sai, nhưng dù chúng ta phát hiện ra cầu tiên vô ảnh thì có vượt qua được hay không cũng rất khó nói. Mọi người có từng nghĩ rằng, xác chết vô danh ở lối vào hang động kia trên người mang kinh sách Đạo gia, rất có thể là một người tu đạo của triều trước. Nếu ông ta không tìm được lối vào mộ cổ Địa Tiên, chỉ cần theo đường cũ mà quay về là được rồi, nhưng từ cách chết của ông ta mà xét thì dường như người này đã tìm được cầu tiên vô ảnh, nhưng không có gan đi qua, lại không cam tâm rời khỏi đây, cuối cùng cứ quẩn quanh trong hang động mà chết."

Tôi nghe Shirley Dương nói, lập tức nhớ lại hồi trước ở tiền tuyến, rất nhiều chiến hữu vì dính mìn treo(6) mà chết hoặc bị thương, tình cảnh cực kỳ thảm liệt. Đám chến sĩ nhiều người không sợ xông pha chiến đấu, chỉ sợ những quả mìn treo chôn rải rác, nửa lộ nửa kín ấy.

Đúng như câu "bình bất yếm trá", cái xác vô danh trong đường hầm chết một cách cực kỳ khó hiểu, trên người ngoài mấy quyển Đạo kinh ra thì không còn thứ gì khác để người ta tìm hiểu thân phận nữa. Trong các mộ cổ được bày bố kỹ càng, đa phần đều có nghi trượng để phòng bọn trộm mộ, nói không chừng cái xác và cả bài "Quan Sơn chỉ mê phú" kia đều là "mồi" của Quan Sơn thái bảo hồng dẫn dụ những kẻ trộm mộ bước vào "mìn treo" trên con đường tuyệt không lối về.

Những ý nghĩ này cứ vẩn vút trong đầu tôi, xua mãi không hết, trực giác sau nhiều năm qua lại giữa lằn ranh sinh tử nói với tôi: "Những dấu hiệu này quá bất bình thường, ngàn vạn lần không được sơ ý đâu đấy!"

Tôi nghĩ tới đây, liền bảo giáo sư Tôn và Shirley Dương: "Cầu tiên vô ảnh có lẽ không khó tìm, nhưng tôi đoán đâu có tìm thấy thì cũng phải mạo hiểm rất lớn mới vượt qua được, vấn đề bây giờ là, có nên mạo hiểm hay không? Ngộ nhớ đây là cạm bẫy có đi mà không có về thì sao? Chúng ta làm sao đoán biết được bài 'Quan Sơn chỉ mê phú' ở cửa hang bên kia là thật hay giả chứ?"

Tôn Cửu gia đầy tự tin nói: "Chuyện này thì dễ, chỉ cần cậu có cách làm cho cầu tiên vô ảnh xuất hiện, với kinh nghiệm phong phú của người đã nhiều năm tham gia công tác khảo cổ như tôi đây, khắc có thể khảo chứng xem nó là thật hay giả. Nếu là cầu giả thì tuyệt không thể thoát khỏi cặp mắt lửa người vàng của tôi đâu, có điều, xem nữa sau bài 'Quan Sơn chỉ mê phú', thấy nội dung quá nửa ăn khớp với kết quả điều tra của tôi, vì vậy tôi tin rằng, chỉ cần cầu tiên vô ảnh thực sự tồn tại, những câu khắc trên bia đá ấy mười phần chắc đến tám là hàng thật đấy."

Tôi thoáng trầm ngâm, cảm thấy đã thế thì nói thêm cũng vô dụng, trước mắt phải nghĩ cách tìm được cầu tiên vô ảnh đã. Tôi và Shirley Dương thương lượng một hồi, nhưng không ai nghĩ ra một cây cầu thế nào thì mắt thường không nhìn thấy được. Shirley Dương suy luận, có lẽ câu ấy có ẩn ý gì khác cũng không chừng.

Tôi trầm nghĩ: "Ném đá xả thân, một bước lên trời, ném đá xả thân là ý gì đây? Lẽ nào chỉ hành động ôm tảng đá nhả ra giữa không trung?" Một ý niệm chợt lóe lên: "Không đúng, ném đá trước, xả thân sau, nếu ý câu này chỉ việc bắt cần mạng sống ôm tảng đá nhảy xuống, thì phải là xả thân ném đá mới đúng, ném đá xả thân có lẽ muốn nói, trước tiên là đẩy tảng đá rơi xuống, sau đó mới có thể 'xả thân' được."

Tôi đảo mắt một vòng, thấy trong đường hầm có rất nhiều những khối nham thạch to nhỏ khác nhau. Cứ đứng đây nghĩ ngợi lung tung thì làm sao nắm bắt được yếu lĩnh? Tốt nhất cứ mặc xác không nghĩ nữa, chọn một tảng đá to to đẩy xuống thử xem chế nào, nghĩ đoạn tôi liền gọi Tuyền béo đến giúp, hai người bước đến bên cạnh một tảng đá lớn nặng khoảng mấy trăm cân, đẩy thử hai ba lượt, thấy tảng đá khê đùng đưa phồng chừng có thể chuyển động được.

Những người khác cũng định lại giúp một tay, nhưng Tuyền béo xua tay bảo: "Các vị, thôi đừng qua đây, cứ đứng bên đó đợi đi để đại gia đây còn rộng chỗ, không khéo lại đè lên chân mấy người thì hỏng bét." Dứt lời, cậu ta nói lỏng dây lưng ra hai nấc, cu cậu lo chẳng may vận sức lên lại làm đứt cả thắt lưng.

Tuyền béo có ý khoe tài, cả tôi cũng đẩy sang một bên. Tôi lo cậu ta dùng sức mạnh quá, lại bị dòng khí lưu hỗn loạn kia cuốn phăng theo tảng đá thì thành ném đá xả thân thật luôn, liền lấy phi hổ trảo ra móc vào đai chịu tải trên vai Tuyền béo, cùng với ba người còn lại ở phía sau nắm chắc lấy đề phòng bất trắc.

Tuyền béo xắn tay áo lên, nhổ hai bãi nước bọt vào lòng bàn tay, giậm chân xuống tấn, dùng vai huých vào tảng đá to tướng, hít sâu một hơi, tụ khí vào Đan Điền, huy động cơ bắp toàn thân, hét lên một tiếng như sấm: "Đi nào!"

Chỉ thấy tảng đá lớn ấy ầm ầm đổ về phía trước, vì trọng lượng rất lớn, lại gần lối ra của hang động nên nó không hề bị dòng khí lưu hỗn loạn phía trước Long môn hút lấy, mà va vào vách đá dựng đứng, lăn lông lốc xuống khe sâu đầy sương mù bên dưới.

Khoảng cách giữa hai vách núi rất gần, tảng nham thạch lăn xuống cứ đập qua đập lại giữa hai vách đá dựng đứng, phát ra những tiếng ầm ầm trầm đục, chúng tôi đứng ở cửa hang lắng nghe, chỉ thấy khe núi này sâu không thể dò, mãi vẫn chưa nghe tiếng tảng đá kia chạm đáy.

Cả bọn thấy Tuyền béo đẩy một tảng đá lớn xuống vách núi. nhưng phía trước đài Hách Hồn không hề có cây cầu ẩn hình nào, cũng không có dấu hiệu dị thường gì xuất hiện, không khỏi có chút nản lòng, đang định cách này không xong ta bày cách khác, bỗng cảm thấy những âm thanh hỗn tạp vang lên ù ù trong tai.

Lúc này, tảng nham thạch vẫn chưa chạm đất, trên vách núi ngoài tiếng vọng ầm ầm liên tu bất tận, dường như còn có nghìn vạn nổi nước cùng lúc sôi lên sùng sục, rồi sau đó tiếng nước sôi lại chuyển thành tiếng lạo xạo như thể ai đó đang xào nấu, âm thanh sần sật khiến màng nhĩ âm ỉ đau nhói. Tôi than thầm trong bụng: "Ném đá xuống gây ra phiền toái rồi, giờ tính sao đây?"

Giáo sư Tôn và Út cũng phát hoảng vì những âm thanh lạo xạo ồn ào ấy, không tìm được lùi về sau hai bước. Shirley Dương giương Ô Kim Cang lên chắn trước mặt chúng tôi, nói: "Đừng cuống, có khi là cầu tiên vô ảnh xuất hiện đấy."

Những âm thanh sần sật dày đặc bỗng nhiên dồn dập hẳn lên, cảm giác này tựa như đang đứng trước Quỷ Môn quan, đối mặt với vô số ác quỷ nhào ra từ chốn u minh địa phủ, khiến người ta kinh hồn bạt vía, luống cuống tay chân. Tôi thu phi hổ trảo lại, dúi vào tay Shirley Dương, rồi âm thầm nắm chặt xẻng công binh, trong lòng cực kỳ bất an: "Chẳng lẽ cầu tiên phía trước đài Hách Hồn do âm binh dựng nên ư? Sự bố trí trong mộ cổ Địa Tiên này, quả là thần tiên cũng khó đoán..."

Tuyền béo cũng biến sắc mặt, vội thủ thế, giơ nỏ liên châu lên ngắm vào khoảng không, bất kể có cửa nợ gì bay lên, cứ bắn cho nó mấy chục mũi tên xuyên giáp rồi tính sau.

Cả bọn đang hoảng hốt kinh hãi, thành linh thấy một làn khói đen từ đáy khe núi bay lên, tôi còn chưa hết hoảng hồn, đã thêm bất ngờ, vội nói: "Cái quái gì vậy?" Nhìn kỹ lại, liền thấy mắt mình sắp hoa lên, không

ngờ lại là vô số những con chim yến to bằng bàn tay bị kinh động đang ồ ạt lao ra từ khe núi, bị dòng khí lưu hỗn loạn giữa khe hút lấy, tạo thành một đám hỗn loạn, số lượng nhiều đến mức khiến người ta hoa hết cả mắt, chỉ sợ phải đến cả trăm nghìn con chứ chẳng chơi.

Chim yến hay làm tổ trên vách đá cheo leo, vả lại bọn chúng là sinh vật sống theo đàn, có khi trong một hang yến, phải có đến mấy trăm nghìn con. Tổ yến làm từ nước dãi của bọn chúng cực kỳ trân quý, vì hang yến thường nằm ở những nơi địa hình hiểm trở, nên người lấy tổ yến thường phải bám vào vách đá leo lên, mạo hiểm lớn thì thu hoạch cũng nhiều.

Thì ra ở vách đá bên dưới đài Hách Hồn có một hang động bên trong có rất nhiều chim yến xây tổ, Tuyền béo đẩy tảng đá lớn xuống làm cả đàn yến kinh động bay ủa ra. Trong dân gian, chim yến còn được gọi là "khoan gió", loài chim này sở trường bay lượn theo gió, thậm chí còn có truyền thuyết bọn chúng có thể ngủ trong gió, chẳng những vậy, tốc độ cũng rất kinh người, bay nhanh như chớp. Lúc này, mấy vạn con chim yến đen sì bay vút lên trời, vừa đến cửa khe núi liền lập tức bị dòng khí lưu vô hình của m hà cuốn lấy.

Chim yến thiên tính thích tụ tập thành bầy, bị dòng khí xoáy cuốn lại thành một đám, giữ chặt trong "mắt gió" không sao thoát ra được. Đàn chim yến tụ tập dày đặc đến nỗi gần như không còn một kẽ hở, bên dưới khe núi còn vô số con khác, vẫn không ngừng lao vào trận thế.

Dòng khí lưu hội tụ từ ba phía khe sâu lập tức bị đàn chim yến với số lượng khổng lồ làm cho tắc nghẽn, dòng m hà vô hình vắt ngang không trung tức thì bị lấp đầy, hàng vạn con chim yến cũng chặn hết những dòng khí lưu từ các hướng tràn tới, khiến cho khu vực hẻm núi hình chữ "T" phía trước Long môn chật ních không còn một kẽ hở, hình thành nên một "cây cầu chim yến" nằm ngoài sức tưởng tượng.

Tôi hít sâu một hơi khí lạnh: "Thì ra cầu tiên vô ảnh... là do một đàn chim yến lớn tạo thành!" Mắt thấy mấy vạn con chim yến đang bay lượn quần quýt vào nhau, tựa như kết lại thành thực thể trong gió, tất cả chúng tôi cơ hồ đều khó lòng tin vào kỳ cảnh mà mình tận mắt chứng kiến.

Nhưng tôi biết, kỳ cảnh này chỉ có thể duy trì trong một khoảng khắc ngắn ngủi, khi lũ chim yến trong hang động bay ra càng lúc càng nhiều, bọn chúng sẽ nhanh chóng thoát khỏi dòng khí lưu hỗn loạn, tản ra theo gió, cầu tiên vô ảnh cũng sẽ một lần nữa biến mất không còn tăm tích.

Nghĩ lại, đợi khi tất cả lũ yến về tổ thì không biết phải bao lâu sau mới có thể tập hợp thành cây cầu lần nữa, muốn xả thân cầu tiên, lúc này cần phải vứt hết sinh tử ra sau đầu, liệu mình bước lên "cây cầu chim yến" này, đạp lên phi yến xông thẳng tới Long môn phía trước địa cung mộ cổ Ô Dương vương.

Tôi không biết lũ chim yến tụ tập lại một chỗ thế này có nâng được người hay không, vả lại muốn qua "cây cầu" này, thực cũng chẳng khác nào đạp trên sóng nước, bất cẩn bước hụt một bước sẽ rơi xuống vực sâu nghìn thước ngay. Phía trong Long môn phía đầu cầu bên kia cũng hung cát khó lường, một khi đã bước qua cầu tiên này, trong thời gian ngắn chắc chắn sẽ không thể rút lui trở về được. Bài "Quan Sơn chỉ mê phú" của vị địa tiên kia để lại, rốt cuộc có đáng tin hay không đây ?

Có nhà triết học nói "tính cách quyết định số mệnh", vì tính cách thao túng những lựa chọn khác nhau trên con đường đời, cũng có thể giải thích rằng "đời người chính là do vô số lựa chọn hợp lại mà thành", tôi xưa nay gặp chuyện gì cũng nghĩ thoáng, nhưng muốn vậy, ít nhất cũng phải khiến tôi cảm thấy nắm chắc được từ ba mươi phần trăm trở lên, mà hiện giờ tôi thậm chí còn chẳng có đến năm phần trăm lòng tin, không phải không dám qua cầu, mà chỉ lo sau khi qua cầu không biết có rơi vào cạm bẫy hay không nữa.

Những ý nghĩ này chỉ lóe lên trong đầu tôi rồi phụt tắt, tình thế trước mắt không cho phép nghĩ ngợi quá nhiều, tôi đưa mắt lướt qua những người bên cạnh một lượt, muốn xem họ có ý tưởng gì không, liệu có cần "khoanh tay đứng nhìn", đợi thêm một hai ngày, khi nào nắm chắc mười phần rồi xông qua cũng chưa muộn hay không?

Tuyền béo đứng bên cạnh nhìn mà run lên như cây sậy, ngoác miệng cười: "Hay cho lão yêu nhân trộm mộ Quan Sơn thái bảo kia, mười phần chắc tám là lão với người yêu bị chia cách nhiều năm rồi, bằng không sao lại chơi cái trò dở hơi mừng bầy thặng Bầy bắc cầu Ô Thước này làm gì, cái cầu chim này người làm sao đi qua được chứ?"

Giáo sư Tôn lại mừng rỡ ra mặt, lớn tiếng kêu lên: "Đây đúng là một kỳ tích, cậu Tuyền cậu Nhất, các cậu không phải lúc nào cũng khoác lác tự xưng là nam tử hán chuyện gì cũng dám làm sao? Sao rồi? Giờ sợ rồi

hả? Đây là chốn tuyệt hiểm một bước lên trời, chỉ cần can đảm bước qua là xong, quẻ phù long cốt ở phía trước kia rồi, cây cầu chim yến này có thể tản mát bất cứ lúc nào, chúng ta phải tranh thủ thời gian qua cầu cho sớm đi!”

Tuyền béo kéo giáo sư Tôn lại, quát: ”Cái gì mà nam tử hán đại trượng phu? Lên cầu để cả bọn rơi xuống nát như tương à? Ông Tuyền đây...” Còn chưa dứt lời, cậu ta đã đột ngột nhào lên phía trước, loạng choạng bước lên cây ”cầu tiên” do lũ chim yến kết thành. Dòng khí lưu hỗn loạn trong khe núi làm cậu ta nghiêng nghiêng ngã ngã, cơ hồ đang gồng đứng vững trên cầu, nhưng tay chân vừa chạm xuống mặt cầu liền trượt đi, cứ thế lộn nhào một vòng rồi lao về phía trước.

Tôi biết Tuyền béo xưa nay có chứng sợ độ cao, bệnh này của cậu ta thuộc loại chương ngại tâm lý, thực ra cũng không có phản ứng gì đặc biệt, chỉ là mất hoa chân nhũn mà thôi, khi có điều kiện vật chất nhất định, cậu ta cũng có thể khắc phục, chẳng hạn lúc ngồi máy bay cậu ta sẽ uống thuốc ngủ, nên tôi thấy cũng không phải chuyện gì lớn lao cho lắm. Nhưng tôi ngàn vạn lần không thể ngờ được cậu ta lại một mình xông lên cầu chim yến trước nhất như thế, chuyện này quả không phù hợp với tác phong cậu ta chút nào. Trước tình huống này, tôi hoàn toàn chưa được chuẩn bị tâm lý, thậm chí còn không kịp vươn tay ra cản lại.

Nhưng tôi lập tức nhận ra, giờ có muốn kéo cậu ta lại cũng không được nữa rồi, đã đến nước này thì chỉ còn cách kê vai sát cánh xông lên thôi, tốt xấu gì cũng không thể để cậu ta một mình lặn qua bên đối diện được. Nghĩ đoạn, tôi lập tức bảo những người còn lại: ”Đừng sợ, cầu này chịu được sức nặng của người, tất cả đều qua cầu đi!”

Trong tiếng chim kêu ríu rít hỗn loạn, tôi kéo giáo sư Tôn, Shirley Dương kéo Út, bốn người tung mình xông lên đầu cầu, chỉ nghe bên tai đây tiếng gió rít vù vù, trong chớp mắt đã bị dòng khí lưu hút chặt, cả người vừa khéo rơi vào trạng thái không trọng lượng, hai chân căn bản không cần dùng chút sức lực nào, thân thể đã không tự chủ được trượt về phía trước.

Vô số chim yến dưới chân tựa những đám bông gòn đen, như có như không, dòng khí lưu xung quanh ủa đến liên hồi kỳ trận, tựa hồ bất cứ lúc nào cũng có thể cuốn người lê giữa không trung, quần áo trên người chúng tôi bị gió thổi bay phàn phật. Người ở trong hoàn cảnh ấy mới biết, bước lên cây cầu tiên này kỳ thực không phải giẫm chân lên lũ chim yến đi qua khe núi, mà chỉ là lợi dụng đàn chim có số lượng khổng lồ bít kín mắt gió lại, rồi nhờ vào dòng khí lưu bên trên cây cầu ấy mà lướt qua. Lũ chim yến dưới chân thực ra chỉ phải chịu tải khoảng hai đến ba phần mười trọng lượng của người bên trên mà thôi.

Cũng may lũ chim này quá đông, bít kín cả mắt gió giữa tầng không, bốn người chúng tôi lôi kéo lẫn nhau, nhờ vào trọng lượng bản thân cũng miễn cưỡng bước được mấy bước, nhưng thân đang ở chốn hiểm nguy, hồn phách cơ hồ đều theo gió bay tứ tán, ruột gan lạnh buốt cả. Dưới tác dụng của thuyết tương đối, khoảng cách mấy bước ngắn ngủi ấy, lại trở nên dài đặc khôn cùng.

Hai hàm răng tôi run lên, rốt cuộc cũng đích thân lĩnh giáo cảm giác trước đài Hách Hồn là như thế nào, đồng thời cũng tự thề với lòng rằng đời này sẽ không đi qua đây lần thứ hai nữa. Lúc này, chỉ còn cách liều mình cầm đầu tiến lên, bám sát Tuyền béo ở phía trước mà thôi. Mắt thấy đã sắp đến thác đá phía trước Long môn, đột nhiên, dưới chân có một luồng lực khổng lồ thốc lên, mấy vạn con yến rốt cuộc cũng vùng thoát khỏi sự trói buộc của dòng khí lưu hỗn loạn. Trong tiếng kêu ríu rít, lũ chim tựa như một làn khói đen bay ủa lên không trung.

Tôi thàn than một tiếng: ”Không xong, cầu tan mất rồi”, vội đưa tay che mặt để phòng bọn ”xuyên vân yến” bay lung tung khắp trời kia đâm mù mắt, chỉ thấy trời xoay đất chuyển, cảm giác như rơi vào trong mây, bị lũ chim yến ở dưới ủa lên nâng lơ lửng trên không trung. Nhưng khoảnh khắc ấy chỉ kéo dài chưa đến một chớp mắt, bầy chim vừa thoát khỏi ”mắt gió”, liền lập tức đập cánh bay tứ tán khắp phía. Phần còn lại của cây cầu không chịu được trọng lượng cơ thể người, khiến chúng tôi ”thụt” xuống giữa lưng chừng không.

351. Q.8 - Chương 16: Kim Giáp Mao Tiên

Cầu tiên vô ảnh do đàn chim yến ghép lại nói tan là tan ngay, thời gian duy trì rất ngắn ngủi. Đàn chim bay vòng vòng một lúc trên không trung rồi nhanh chóng giăng thoát ra khỏi vùng không khí hỗn loạn giữa

khe núi, nương dà gió bay tứ tán khắp phía. Chúng tôi bị va đập giữa hàng vạn con chim yến bay vút lên, tựa như có vô số túi bông gòn đập vào người, vạch nên một đường parabol giữa khoảng không, rơi xuống "Long môn".

Tôi đột nhiên cảm thấy cả người rơi xuống, thậm chí phen này chắc chắn thành bánh thịt bằm rồi, vội vàng mở mắt ra nhìn, thì ra lúc này chạy thẳng một mạch trên cầu, cả bọn đã đến rất gần cửa khe núi, lại bị đàn chim yến hất văng lên một cú, không ngờ đã bay qua được khe núi tối tăm sâu hun hút, tà tà rơi xuống bệ đá có khắc hai chữ triện cổ "Hách Hồn".

Mắt gió vô hình kia chỉ tồn tại ở giữa khe núi, đến gần cửa khe thì đã yếu đi rất nhiều, nhưng gió núi tuy vô hình song lại hữu chất, làm giảm đi đáng kể lực rơi từ độ cao mười mấy mét xuống. Tôi chỉ thấy trước mắt hoa lên, bả vai đau nhói, thân hình đã chạm đất, ngã một cú nổ đom đóm mắt, chẳng còn phân biệt được trên dưới trái phải Đông Tây Nam Bắc nữa.

Còn chưa kịp mừng vì qua được câu tiên vô ảnh, tôi chợt phát hiện bên dưới cơ thể mình trơn nhầy nhẫy, thì ra đã rơi xuống bề mặt trơn bóng của thác đá. Nơi này không hề có chỗ bám vịn, càng không có khe rãnh lõm lõm gì để dùng sức, bề mặt thác đá lại có hình cong cong như chiếc gương, không thể giữ được người ở trên. Thân hình tôi lập tức trượt xuống dưới.

Tôi thảm than không ổn, vội vàng nằm rạp xuống, không dám dùng sức thêm nữa, chỉ xòe rộng bàn tay ấn lên bề mặt thác đá. Lúc này, lòng bàn tay tôi đầy mồ hôi lạnh, cũng may, bàn tay dẫm mồ hôi lại phần nào tăng thêm lực ma sát, lập tức ngăn đà rơi lại. Nếu trượt thêm độ nửa mét nữa, đến đoạn thác đá buông thẳng xuống, thì trừ phi lòng bàn tay tôi có giác hút như lũ thạch sùng, bằng không chẳng rơi xuống vực sâu cũng bị dòng khí lưu hỗn loạn cuốn vào trong mắt gió.

Tim tôi đập thình thịch, định thần lại đưa mắt ngó sang hai bên mới phát hiện giáo sư Tôn cũng đang nằm rạp trên vách, chậm chậm trượt qua bên cạnh tôi từng chút từng chút một như ở trên mặt bằng. Tôi vội vươn tay tóm lấy cánh tay lão ta, chẳng ngờ bị lão kéo theo, cả hai cùng trượt xuống mép ngoài của thác đá, vội vàng hô vang lên gọi cứu viện.

Shirley Dương, Út và Tuyền béo đều rơi xuống khu vực ở mé bên trong, Shirley Dương nghe thấy tiếng hét, biết ngay tình thế nguy cấp, liền ném phi hổ trào ra móc vào ba lô của giáo sư Tôn. Cô và Út chẳng buồn để ý đến thân thể đang đau nhức, nghiêng răng kéo tôi và giáo sư Tôn từ mép thác đá trơn nhẫy trở về, tựa như kéo hai con chó chết.

Năm người ngã vật ra đất, tôi nhìn anh, anh nhìn tôi, nét mặt ai cũng hoảng hốt ngẩn ngơ, người nào người nấy đều run rẩy, mặt cắt không còn giọt máu, trong tai lừng bà lừng bưng.

Tôi thở hắt ra một hơi, nhìn sang thấy giáo sư Tôn đang nhứ chặt hai hàng lông mày, trán không ngừng túa mồ hôi lạnh. Hỏi ra mới biết, thì ra sau cú trượt ngã vừa rồi, xương vai lão đã bị trật khớp. Trong cơn đau đớn, lão ta vẫn không ngừng lẩm bẩm: "Nếu đã phát hiện được bí mật của cầu tiên vô ảnh xem ra mộ cổ Địa Tiên chỉ còn cách chúng ta trong gang tấc thôi, chỉ cần sao lại quẻ phù Long cốt trong mộ thì công thành danh toại chỉ là chuyện một sớm một chiều, không ngờ Tôn Học Vũ này cuối cùng cũng có ngày được ngẩng đầu lên, để xem sau này còn kẻ nào dám chụp mũ bậy bạ cho ta nữa không... khụ khụ.. " Nói được nửa chừng thì đau quá không chịu nổi nữa, lão vội vàng nhờ tôi giúp chỉnh lại cánh tay trật khớp.

Tôi cũng bị ngã đau nhức hết cả mình mẩy, không dùng sức được, liền nói: "Cửu gia, ông đừng vui mừng quá sớm, vừa này tôi còn định khuyên mọi người xem rõ tình hình rồi hãy qua cầu, ai ngờ ông và Tuyền béo lại nóng nảy thế, giờ thì trước khi lũ yến về tổ, chúng ta không còn đường nào để trở lại bên kia nữa rồi..." Nói đoạn, tôi quay sang bảo Tuyền béo giúp giáo sư Tôn nắn lại chỗ trật khớp. Hồi xưa đi về nông thôn tham gia lao động sản xuất, hề lừa ngựa trong thôn bị thương, ông lang vườn ở đó thường hay dẫn Tuyền béo theo làm trợ thủ, vì Tuyền béo ra tay dứt khoát, không biết nặng nhẹ, chứ người nào chùn tay thì làm bác sĩ sao được.

Tuyền béo cắn răng bò dậy, lại gần tóm lấy cánh tay phải của Tôn Cửu gia lắc lên lắc xuống, xem chút nữa làm lão ta đau đến tắc thở. Tôn Cửu gia rít kêu toáng lên: "Ai cha... ai cha... chậm thôi... không phải tay này... tay kia cơ!"

Tuyền béo chợt sức nhớ ra điều gì đó: "À, tôi bảo này, vừa này ai đẩy tôi qua cầu thế? Số đen chút nữa là

ngã thành đậu phụ nát rồi, chuyện này cũng đem ra đùa được hả? Nhất kia, có phải thắng nhai nhà cậu lại gỡ trò chơi bản không? Thái độ của chúng ta đối với cuộc sống và công việc, chẳng lẽ không thể nghiêm túc hơn một chút hay sao?”

Tôi cả kinh nói: ”Rõ là nói nhảm, không có gió lại nổi sóng còn. Vừa nãy cậu bị người ta đẩy lên cầu thật hả? Chẳng trách tôi thấy cậu bước cứ loạn choạng, ai đẩy cậu vậy?”

Tôi vội nhớ lại tình hình trước lúc xông qua cầu chim yến, bấy giờ giáo sư Tôn đang kích động, đứng chắn phía trước mọi người, nên không thể nào đẩy Tuyền béo đang ở sau lưng lên cầu được. Shirley Dương khẳng định không làm những chuyện không phân nặng nhẹ như thế. Ứt tinh thông các kỳ thuật Phong Oa sơn, vừa gan dạ vừa nhanh mồm nhanh miệng, nhưng theo tôi thấy, cô tuyệt đối không phải hạng người gỡ trò âm hiểm xảo trá, vậy thì là ai mới được chứ?

Một cái bóng chợt nhoáng qua trong đầu, tôi vội ngẩng lên nhìn sang phía bên kia khe sâu, chỉ thấy con khỉ Ba Sơn chúng tôi gặp trong hầm phòng không đang đứng ở cửa hang nhú mào nhún mặt với chúng tôi, bộ dạng rất gian xảo.

Toàn thân tôi lạnh cóng, quên cả đau đớn, lập tức nhảy phắt lên: ”Gay rồi, ‘Quan Sơn chỉ mê phú’ trên tấm bia vỡ kia... tám chín phần là một cạm bẫy!”

Trộm mộ là cuộc so tài giữa người sống và người chết, trong cuộc đọ sức này, chủ mộ vĩnh viễn ở thế bị động, vì những bố trí trong lăng mộ không thể thay đổi, nhưng binh bất ý tứ, mộ giả mộ ảo cùng vô số thủ đoạn cao minh khác hòng làm nhiễu loạn mê hoặc kẻ trộm mộ xưa nay vốn không phải là ít. Nếu kẻ trộm mộ trúng phải cạm bẫy mai phục trong mộ cổ, thế chủ động và bị động sẽ lập tức đảo ngược.

Nhưng mấu chốt của cạm bẫy nằm ở chỗ ẩn giấu và mê hoặc, khiến người ta không thể dò đoán, nếu không tự chạm vào làm kích phát, có thể sẽ chẳng bao giờ đoán được cạm bẫy là thật hay giả. Quan Sơn thái bảo quả không hổ là bậc lão luyện trong nghề trộm mộ, hành sự ngược hẳn lẽ thường. Cái xác vô danh ở lối vào đường hầm quả là một chiêu hết sức cao minh không ai đoán được người đó là ai, có thể suy luận ra vô số giả thiết khác nhau, nhưng lại chẳng thể xác nhận được giả thiết nào cả.

Cầu tiên vô ảnh nhìn mà chùn bước ấy, cũng sẽ khiến người ta hiểu lầm là một chỗ ”kỳ môn”, nếu không bị hiểm cảnh làm cho sợ hãi rút lui, thì cũng bị mộ đạo phía sau cầu tiên dẫn dụ, liều chết xông qua để rồi lạc lối. Trong khe núi này chắc chắn không phải là mộ cổ Địa Tiên thật sự, không biết còn ẩn chứa cạm bẫy chí mạng gì đây.

Ứt bảo tôi: ”Có lẽ tại anh Tuyền béo hấp tấp, chưa hỏi rõ ngọn ngành gì đã bắn con khỉ kia một phát, mà nó lại là giống thù dai, muốn đẩy anh ấy lăn xuống vực, phía bên này cầu chưa chắc đã phải cạm bẫy đâu.”

Giáo sư Tôn nghe chúng tôi nói chuyện, cũng vừa kinh ngạc vừa nghi hoặc, buông thõng một cánh tay xuống hỏi: ”Lẽ nào... lẽ nào chúng ta đã rơi vào tuyệt cảnh? Nơi này không phải mộ cổ của Di Sơn Vu Lăng vương?” Nói đoạn, lão ta cúi đầu ngẫm nghĩ, lại cảm thấy không đúng, liền nói tiếp: ”Hồ Bát Nhất, cậu đừng có suy đoán chủ quan như vậy được không? Phải giữ thái độ khách quan đối với vấn đề chứ? Cầu tiên vô ảnh ấy quả thực là hiện tượng hãn hữu trên thế gian này, bên trong khe núi lại có thú đá đứng thành hàng, thế núi uy nghiêm hiểm trở, tôi thấy rất có khả năng lối vào mộ cổ Địa Tiên nằm ở đây đấy, chúng ta cần phải điều tra kỹ lưỡng rồi mới kết luận được.”

Tôi hừ lạnh một tiếng nói: ”Tôi thấy ông mơ tưởng được nổi danh đến nổi mù mịt đầu óc đi rồi, trong mắt chỉ còn thấy mỗi quẻ phù Long cốt thôi, chính ông mới mất lập trường nhìn nhận vấn đề khách quan thì có.”

Shirley Dương vội can thiệp: ”Hai người đừng tranh cãi nữa, bản thân mộ cổ Địa Tiên vốn do một cao thủ trộm mộ thiết kế, nửa vô tình nửa cố ý để lại rất nhiều đầu mối, nhưng lại không thể xác định đầu mối nào là thật đầu mối nào là giả. Cũng có nghĩa, ngay từ đầu chúng ta đã bị cái gọi là ‘Quan Sơn chỉ mê phú’ kia dắt mũi kéo đi rồi, đây mới chính là chỗ cao minh của Quan Sơn thái bảo, giờ muốn thoát khỏi cục diện hiện tại, thì chỉ còn cách gạt bỏ hết những ám thị của ‘Quan Sơn chỉ mê phú’ ra khỏi đầu thôi.”

Giáo sư Tôn lại nói: ”Nếu đã không thể phán đoán thật giả, tức là ít nhất cũng có năm mươi phần trăm khả năng là thật, ngộ nhờ bài ‘Quan Sơn chỉ mê phú’ ấy là thật, vậy chẳng phải chúng ta thành trống đánh xuôi kèn thổi ngược sao?”

Tôi ngừng đầu nhìn quanh, chỉ thấy vô số chim yến đang lượn vòng trong hẻm núi, tiếng kêu thê lương khiến bầu không khí nơi đây dường như ngập đầy những tín hiệu nguy hiểm. Tôi nói với cả bọn: "Thật hay giả, sẽ có đáp án nhanh thôi. Nếu nơi này đúng là một cạm bẫy thì trước khi lũ yến về đến tổ, chúng ta có thể sẽ phải đối mặt với mối nguy hiểm lớn lao bất cứ lúc nào. Nhưng nếu đợi đến lúc cả đàn yến về tổ hết rồi mà xung quanh vẫn không có động tĩnh, thì có thể nói hoàn cảnh của chúng ta tương đối an toàn."

Tuyền béo cũng ngừng đầu nhìn khe trời mảnh như sợi chỉ trên đầu, trầm ngâm nói: "Tư lệnh Nhất à, từ đầu cậu đã biết có nguy hiểm sao vẫn còn dẫn cả bọn qua đây? Phải biết là... linh động tiến lui hồi chuyển, sử dụng chiến thuật du kích mới có thể thắng được cường địch, anh Tuyền nhà cậu đã nói đi nói lại không biết bao nhiêu lần rồi, không thể lấy cứng chọi cứng, sớm nghe tôi dừng nên qua cái cầu cứt chó ấy có phải hơn không."

Tôi bảo cậu ta: "Nếu chẳng ngu nhà cậu không lặn qua cầu trước, tôi đây cũng không tùy tiện xông qua làm gì. Điều tôi lo lắng nhất chính là nhân thủ phân tán, chỉ cần tập trung binh lực, nắm chặt tay lại, cho dù cả bọn phải mạo hiểm một chút, ít nhiều cũng có thể lo cho nhau, dù sao vẫn còn hơn lần lượt rơi rụng từng người. Tôi đây cũng có nguyên tắc có lập trường, thái độ khách quan hay không thì không dám nói nhưng tuyệt đối không có chuyện bỏ rơi những đồng đội bị thất tán khỏi đội ngũ đâu."

Lúc này, tôi thấy đàn yến trên không trung càng lúc bay càng thấp, không biết sắp xảy ra chuyện gì, vội đưa tay ra hiệu, bảo Tuyền béo dừng nói nữa, mau mau nắm lại khớp xương bị trật cho giáo sư Tôn. Sau đó, tôi lại liếc nhìn sang phía Shirley Dương, có lẽ cô cũng dự cảm được sắp có sự việc gì xảy ra, nên cũng đưa mắt nhìn tôi. Bốn mắt nhìn nhau, lòng đã hiểu lòng, cô chậm chậm rút Ô Kim Cang ra, chắn phía trước Út.

Đúng lúc này, chỉ thấy đàn chim yến trong khe núi đột nhiên tách ra thành mấy trăm nhóm, rồi tựa như những làn khói nhẹ lao vào hai bên vách núi. Cả bọn đều ngẩn người ra: "Hành vi của lũ chim yến này hết sức quái dị, chúng không trở về tổ, rốt cuộc muốn làm gì đây?"

Khe núi ở phía sau Long môn này phẳng như bị búa xẻ làm đôi, đường đi bên trong được đục đẽo rất bằng phẳng, nhưng ở tận cùng, hai vách núi khép lại, chỉ thấy sương khói mịt mù. Đàn chim yến vừa lao tới, mây mù mông lung đột nhiên tản đi, những chỗ bị màn sương che mờ thấy đều lộ ra hết. Chúng tôi đứng ở cửa khe núi, cũng có thể nhận ra phía trước là đường cụt chứ không phải "thần đạo" thông đến làng tằm mộ cổ gì. Nhìn thấy cảnh tượng đó, cả bọn đều như bị dội cho một gáo nước lạnh.

Sau một thoáng ngẩn người, lại thấy ở chân vách núi dựng đứng có rất nhiều hang động như kiểu nhà hầm, trước cửa hang cắm toàn người cổ. Những hình nhân bên bằng cổ tranh này đều khoác áo xanh kiểu cổ, lưng thắt dây thừng vàng, đầu đội đạo quan, ăn mặc hết như đạo sĩ vậy.

Khe núi này có long khí tung hoành, sinh khí vô hình vô chất mờ mịt phảng phất, những hình nhân cổ mặc đồ đạo sĩ này ít nhất cũng phải đến mấy trăm năm tuổi, tuy đã mục nát, nhưng màu sắc và hình dáng vẫn chưa tiêu tan, vạt áo xanh lá nhè nhẹ lay động. Phần mặt hình nhân bịt vải bố, bên trên dùng sơn đỏ vẽ đầy đủ mắt mũi miệng, còn thêm cả hàm râu, cổ tranh đâm ra tua tủa, thoạt trông như thể một bầy ma quỷ bằng gỗ ẩn nấp chốn thâm sơn cùng cốc.

Vật cầm trên tay những đạo sĩ bằng cổ tranh ấy lại càng kỳ quái bội phần, không hiểu là thứ gì nữa. Chúng tôi đã đi qua nhiều nơi, ở vùng nông thôn hẻo lánh cũng từng gặp đủ loại bù nhìn, nhưng chưa từng gặp thứ bù nhìn đạo sĩ làm bằng gỗ có phục sức đặc biệt, toàn thân đầy tà khí như thế này, người nào người nấy đều không khỏi nảy sinh một dự cảm chẳng lành.

Lũ chim yến kết thành từng đám dường như rất sợ hãi những đạo sĩ bên bằng cổ tranh, chỉ bay lượn rồi kêu toáng lên phía trước các hang động, không giống như muốn bỏ đi, lại cũng không dám tiến thêm nữa thước. Tôi thấy địa thế sâu bên trong khe núi khép lại, mấy mặt đều là vách đá dựng đứng, còn khe sâu phía trước Long môn thì bị "mất gió" phong tỏa, tuy biết rõ đại họa đã như lửa cháy lòng mảy nhưng thực tình không biết phải rút lui về hướng nào nữa, cũng không biết sắp xảy ra chuyện gì, đành đứng nguyên tại chỗ nhìn đàn chim yến bay loạn khắp trời.

Giáo sư Tôn đột nhiên hỏi Út: "Cô nhóc, cháu có biết những hình nhân đạo sĩ bằng gỗ kia để làm gì không? Hồi trước ở Thanh Khê có thứ này không?"

Út lắc đầu, chưa từng thấy, phen này tiến vào hẻm núi Quan Tài cô mới biết thì ra ở quê mình có nhiều thứ ly kỳ cổ quái đến vậy, hồi trước có nằm mơ cũng không thể ngờ được.

Shirley Dương hỏi giáo sư Tôn: "Sao vậy? Ông cảm thấy những hình nhân bằng cỏ này có vấn đề gì à?"

Giáo sư Tôn nuốt nước bọt, như sợ làm kinh động đến thứ gì đó, thấp giọng thì thào: "Trước đây, tôi từng công tác ở khu vực n Khư(7), Hà Nam một khoảng thời gian, trong vùng có ngôi miếu Thổ Địa, bên trong thờ toàn đạo sĩ bện bằng rơm rạ. Bấy giờ chúng tôi còn cảm thấy phong tục này rất kỳ lạ, về sau điều tra mới biết, vào thời nhà Minh, khắp nơi hạn hán, châu chấu thành nạn, người thời đó mê tín, không nghĩ cách diệt châu chấu, mà ngược lại còn coi lũ châu chấu như thần tiên, gọi là Hoàng tiên, dân gian tục gọi là Mao thảo yêu tiên, đa phần đều dùng rơm rạ của ngũ cốc kết thành hình người để cung phụng, cầu cho nạn châu chấu mau qua..."

Shirley Dương hỏi: "Ý ông là những hình nhân cỏ này là Mao tiên? Trong hẻm núi Quan Tài này có châu chấu sao?"

Giáo sư Tôn nói: "Giống thôi... tôi chỉ muốn nói những hình nhân cỏ này hơi giống với Mao thảo yêu tiên, chú ý cách dùng từ của tôi chứ."

Tôi lấy làm ngạc nhiên: "Trong hẻm núi Quan Tài này sao lại có châu chấu được? Trên đời này có thứ châu chấu sống trong hang núi hay sao?"

Shirley Dương khẽ gật đầu: "Chỉ có châu chấu hướng đạo là đẻ trứng trong hang động, năng lực sinh sôi nảy nở rất mạnh, một khi chúng xuất hiện thành đàn thì số lượng sẽ cực kỳ khủng khiếp, chẳng lẽ những hình nhân bằng cỏ này đều do Quan Sơn thái bảo bố trí..."

Một câu này của cô đã đánh thức người trong mộng, lòng tôi lập tức dâng lên một nỗi tuyệt vọng khôn cùng, kỳ quan cầu tiên vô ảnh do mấy nghìn mấy vạn con chim yến hợp thành có lẽ không phải được thiên nhiên tạo nên, mà do cao nhân dày công bố trí. Trong vô số những hang động ở đây đều nuôi đầy châu chấu hướng đạo, bọn chúng chính là thức ăn của đàn chim yến kia.

Chuyện về châu chấu hướng đạo tôi cũng từng nghe qua, tương truyền loại châu chấu này không chỉ ăn ngũ cốc, mà đến lúc đói ngấu thì xác người xác chó gì cũng ăn tuốt, chân sau của nó có răng cửa sắc bén, tần số đập cánh cực cao, mỗi lúc bay qua chẳng khác nào một lưỡi dao sắc nhọn xoẹt ngang, đụng phải thân thể người liền để lại một vết thương máu thịt bầy nhầy, vì vậy chúng còn được gọi là châu chấu đao giáp. Nếu châu chấu hướng đạo góp mặt trong nạn châu chấu thì quả là một tai họa khủng khiếp. Nghe nói, từ thời trước Giải Phóng, giống châu chấu này đã tuyệt chủng ở Trung Quốc rồi, chim chính là thiên địch của chúng, nhưng ai biết được trong hẻm núi Quan Tài này có còn một đàn châu chấu hướng đạo nữa hay không?

Những hình nhân cỏ sắp hàng trước cửa hang động không biết là để lợi dụng tập tính của chim yến, hay bên trong hang có để sẵn loại bẫy được gì có thể giữ mùi suốt thời gian dài khiến lũ chim yến không dám xông vào ăn sạch cả đàn châu chấu, mà mỗi ngày chỉ có thể lùa ra một số bắt ăn để sinh tồn. Nếu đúng vậy, thì quả là đã lợi dụng được lẽ tuần hoàn của vạn vật trong trời đất, chỉ cần sắp xếp thích đáng, cộng thêm sức mấy chục mấy trăm người là có thể bày bố ra được, mà còn hiệu quả hơn nhiều tường cao hào sâu trong đế lăng dùng sức nghìn vạn người dựng nên. Đây là một cơ quan sống! Lẽ nào Đại Minh Quan Sơn thái bảo quả thật là bậc thần tiên thông thiên triệt địa hay sao?

Từ khi bước vào nghiệp Mô Kim hiệu úy, tôi đã gặp nhiều kỳ ngộ, nghe nhiều sự lạ trên đời, trong đó cảm thụ sâu sắc nhất chính là một câu giáo sư Trần từng nói: "Nghìn vạn lần đừng coi thường trí tuệ của cổ nhân."

Những trường hợp sử dụng dị thuật lợi dụng sự sinh khắc của vạn vật nhằm trộm mộ hay phòng chống trộm mộ, tôi chẳng những từng nghe nói rất nhiều, mà bản thân cũng tận mắt chứng kiến không ít, thấy tình cảnh này, liền lập tức nghĩ tới những chuyện ấy, vội vàng nói: "Mặc xác trong hang có thứ ấy hay không, ngộ nhờ chúng mà chui ra thì tiêu đời, chúng ta mau tìm chỗ nào nắp đi đã." Nhưng bên trong hẻm núi toàn những hình nhân bằng cỏ mặc đạo bào, cũng không rõ rốt cuộc có bao nhiêu hang châu chấu, lấy đâu ra chỗ trốn bấy giờ?

Lúc này lũ chim yến trên không vẫn không ngừng đảo lượn kêu riu rít, trong các hang động ở hai bên vách núi cũng nghe tiếng gió ào ào, như đàn ong đập cánh. Chợt thấy đàn chim náo loạn cả lên, từng đàn châu

chấu hướng đạo từ trong các hang động ủa ra như những đốm lửa vàng. Lũ châu chấu này toàn thân ánh lên sắc vàng, cánh màu bạc, thể hình nặng nề, lại có lớp vỏ cứng rắn, không thể bay lên quá cao, nên chỉ lao qua lao lại vun vút ở tầm thấp.

Chúng tôi vội vàng lùi về phía vách núi, nào ngờ từ trong hang động phía sau lại lao vút ra hai con châu chấu vàng óng ánh. Bị thiên địch bức bách, chúng liền nhào nhào lao về phía chúng tôi khiến mọi người hoa cả mắt, chỉ thấy hai đốm lửa lóe lên, con châu chấu vàng đã bổ tới trước mặt. Shirley Dương hét lớn: "Cẩn thận!" đoạn nhanh chóng xòe ô Kim Cang ra chắn, chợt nghe đinh đang như tiếng kim loại va nhau, hai con châu chấu to bằng ngón tay cái đều đập thẳng vào mặt Ô Kim Cang rồi bắn tóe ra như hai vì sao sa, còn chưa chạm đất đã bị lũ chim yến trên không lao xuống đớp gọn.

Nhưng lũ châu chấu hướng đạo óng ánh sắc vàng kia quả thực rất nhiều, cứ ùn ùn bay tới đâu là che khuất mặt trời tới đó, vả lại khi này Shirley Dương dùng ô Kim Cang chắn hai con châu chấu bay tới, chỉ nghe hai tiếng đinh đang cũng đủ biết bọn chúng lợi hại nhường nào, lực va đập ấy quyết không kém gì lực bắn của nã cao su, thân thể máu thịt của con người làm sao chịu nổi.

Mắt thấy lũ châu chấu bay thành từng mảng từng mảng trong khe núi, khí thế cực lớn, đàn chim yến nhanh nhẹn cũng không dám xông thẳng vào mũi nhọn của con mồi, chỉ lượn lờ trên không trung, chuyên nhằm bắt những con bay loạn lạc bầy. Còn lại cả một đàn châu chấu giáp vàng ước chừng mấy trăm nghìn con dần tụ lại thành một đám, bay qua bay lại. Mấy người chúng tôi thấy đều dâng lên một cảm giác lạnh lẽo tự đáy lòng. Giờ đây họa may chỉ có Ô Kim Cang có thể tạm thời chống đỡ, khôn nổi lại chỉ có một chiếc, dù phòng thủ kín kẽ, giọt nước cũng không lọt nổi, nhưng làm sao một chiếc ô có thể bảo vệ được tính mạng năm con người ?

352. Q.8 - Chương 17: Chưởng Thiên Ma Lôi

Đàn chim yến hàng vạn con trên không trung đã kết thành một tấm lưới phủ kín bầu trời, đảo lượn vòng ngoài vây kín bọn châu chấu giáp vàng, nhưng chúng cũng sợ không dám xông vào chỗ lũ châu chấu tập trung đông đúc, chỉ nhằm những chỗ trống, không ngừng đớp lấy bọn châu chấu ở mé ngoài.

Trong khe núi vốn có một tia sáng từ trên cao rơi xuống, nhưng lúc này đã bị hàng trăm nghìn con châu chấu quần tụ che mất. Lũ châu chấu tựa một đám mây đen mù mịt phủ trùm lên tất thấy. Bọn chúng vốn là côn trùng máu lạnh, lại chẳng có trí tuệ hay tình cảm gì, nhưng con sâu cái kiến cũng còn tham sống, đối mặt với sinh tử tồn vong, lũ châu chấu cũng biết tụ lại một chỗ theo bản năng. Trên cánh đám châu chấu hướng đạo này dường như có chất phát quang, thi thoảng lại ánh lên sắc vàng. Cả đàn châu chấu đập cánh bay qua bay lại trong khe núi, tựa như những đám khói mù màu vàng đang cháy rừng rực.

Sau lưng chúng tôi là vực sâu thăm thẳm bị mất gió chiếm giữ, người không phải chim yến, rơi xuống dưới chắc chắn sẽ toi, phía trước lại có vô số châu chấu hướng đạo với những cặp cẳng sắc nhọn như lưỡi dao, tiến thoái đều không xong. Bốn bề chỉ thấy toàn châu chấu đang xé gió bay tán loạn như những tia lửa bắn tung tóe, phát ra tiếng "vù vù vù", làm màng nhĩ cả bọn rung lên bần bật.

Những con châu chấu không nhập được vào đàn xuyên qua xuyên lại với tốc độ cực nhanh ở khoảng không tầm thấp, lớp vỏ ở đầu chúng rất cứng, những cái ngàm phía sau hai cái răng cửa lại càng lợi hại, hễ chạm phải thân thể người là cắm sâu vào thịt. Shirley Dương giơ ô Kim Cang lên chặn được phần nào, nhưng lũ châu chấu từ bốn phía bổ tới mỗi lúc một nhiều, một chiếc ô Kim Cang khó lòng chống đỡ nổi, chắn được phía trước thì hở phía sau, đỡ được bên phải lại hỏng bên trái.

Tôi và Tuyền béo thấy vậy, biết tình thế đã đến hồi nguy cấp, lập tức rút xẻng công binh của Đức sản xuất ra, lại vươn cánh tay còn lại rút nốt cái xẻng Shirley Dương đeo sau lưng, không ngờ còn chưa kịp nắm chắc đã bị Út giật mất. Ba người đua nhau vung xẻng lên, nhắm vào những con châu chấu từ khắp bốn phía bay đến mà đập mạnh. Mặt xẻng đập vào châu chấu, liền phát ra một tiếng "keng" như đập vào đá sỏi vậy. Những con châu chấu hướng đạo đập vào xẻng công binh và ô Kim Cang đều đứt đầu đứt chân lả tả rơi xuống.

Trong chốc lát, xung quanh chúng tôi đã chất đầy xác châu chấu nát bươm, nhưng lại có nhiều châu chấu hơn từ khắp bốn phương tám hướng lũ lượt ập tới, mu bàn tay và mặt tôi đều bị rách toạc, mà không lúc

nào rảnh ra để cầm máu được. Mấy người còn lại cũng đều bị thương, tuy không nặng lắm, nhưng dù sao cũng là thân thể máu thịt, cầm cự lâu dài ắt khó tránh tê cứng nhức mỏi. Cả bọn chỉ biết dựa lưng vào nhau, nhích từng bước từng bước lùi về sát chân vách đá.

Tôi phát hiện cách không xa có một đám "kim giáp mao tiên" đang tiến lại gần, chỉ riêng số châu châu lẻ tẻ bay lại lại quanh người chúng tôi đã không ứng phó nổi, giờ lại cả đàn châu châu dày đặc như một bức tường thể kia, thật chẳng khác nào cỗ máy xay thịt khổng lồ, nếu bị cuốn vào trong thì chỉ còn đường chết.

Tôi thâm kinh hoảng, chợt thấy trước mắt có tia sáng vàng lóe lên, mấy con châu châu đồng loạt bổ tới. Tôi vội vung xẻng công binh lên đập, phát ra hai tiếng "keng keng" như lệnh vỡ, hai con châu châu to tướng bay trước đã văng lên không. Vừa lúc ấy, tôi chợt thấy cánh tay tê chồn, thì ra một con châu châu khác đã cầm đầu chui vào bả vai, chỉ lộ ra hai cái chân sau dài thượt đang không ngừng đập loạn xạ phía bên ngoài.

Tôi nghiêng răng tóm lấy chân sau con châu châu đó, giật mạnh ra, chỉ thấy nửa thân trước của con "kim giáp mao tiên" đều bị máu nhuộm đỏ tươi. Tôi vừa hoảng, vừa giận sôi người, liền bóp mạnh con châu châu trong lòng bàn tay, cảm giác như thể bóp phải mấy mũi gai nhọn. Tuy đã bóp cho con châu châu kia lòi ruột chết tươi, nhưng hai chân sau dày răng cưa nhọn cứng như kim châm của nó cũng đâm cả vào lòng bàn tay tôi.

Mới dừng lại một thoáng, phía trước tôi đã lộ ra khoảng trống, Shirley Dương lập tức thu Ô Kim Cang về, ngăn mấy con châu châu hướng đạo đang bổ về phía tôi. Tôi vội đẩy ô Kim Cang ra, bảo cô hãy tự lo cho mình trước đã.

Lúc này, đột nhiên nghe phía trước nói lên từng trận gió âm rít gào, thâm biết tình hình không ổn, tôi chẳng còn tâm trí nào kiểm tra vết thương trên vai nữa, vội ngẩng đầu nhìn lên. Thì ra, cả đám "mao tiên, thảo quỷ" nhiều không đếm xuể đã bị lũ chim yến lừa đến chỗ chúng tôi đang đứng. Tiếng đập cánh dày đặc của ngàn vạn con côn trùng khiến lông tóc toàn thân người ta đều muốn dựng đứng cả lên, trong lòng ai nấy đều tuyệt vọng đến cực điểm.

Tôi ngoảnh đầu lại nhìn thiên hiểm vô hình ở cửa khe núi trong lòng thâm nghĩ thà bị mất gió cuốn đi, có khi cũng còn hơn bị lũ châu châu kia coi như cành cao lương gặm sạch cả da lẫn xương. Giáo sư Tôn ở sau lưng tôi mặt mũi xám xịt như tro, tay chân nhũn cả ra, bảo chúng tôi: "Tôi tham gia công tác được bao nhiêu năm rồi? Vất vả khổ sở nhẩn nhục gánh vác bao năm, vậy mà sao bao nhiêu chuyện bất hạnh trên đời đều đổ cả lên đầu tôi thế này? Nếu phải chết ở đây, tôi đúng là chết cũng không nhắm được mắt đó!"

Tôi nào tâm tư để ý đến mấy lời than thở số mệnh hẩm hiu của Tôn Cửu gia, chỉ nhìn chăm chăm vào đàn châu châu dày đặc như bức tường, trong đầu liên tiếp vạch ra mấy kế hoạch thoát thân, song đều cảm thấy không khả thi. Mò vàng đổ dầu, vốn là công việc cực kỳ mạo hiểm, tuy trước đó tôi đã nghĩ đến khả năng hẻm núi bên này có thể là cạm bẫy, nhưng vẫn không lường hết được mức độ nguy hiểm.

Chuyến này vào Xuyên, tôi vẫn cho rằng ngôi mộ cổ Địa Tiên kia chỉ là mộ phần của một gã địa chủ thổ hào, cùng lắm là chôn giấu ẩn mật hơn bình thường đôi chút, hoặc giả trong mộ thất có mai phục vài thứ cơ quan cạm bẫy gì đó, bởi vậy không khỏi có chút khinh địch, chẳng coi Quan Sơn thái bảo ra gì. Đến khi vào tới đây, mới phát giác "thôn Địa Tiên" chẳng phải tầm thường, sự thấu hiểu đối với đạo sinh khắc của vạn vật, cũng như việc lựa chọn hình thể phong thủy của người xây mộ, cơ hồ có thể sánh ngang Ban Sơn đạo nhân và Mô Kim hiệu úy. Sự ảo diệu của "Quan Sơn chỉ mê phú" lại càng ngoài sức tưởng tượng, hơn hẳn một bậc, đúng là chỉ có trời mới biết làm sao Quan Sơn thái bảo lại nghĩ ra được những thứ này.

Khe núi có đài Hách Hồn này hoàn toàn là một cái bẫy lợi dụng dòng khí lưu hỗn loạn và vách đá dựng đứng, khiến người ta dù chấp cánh cũng khó lòng thoát ra nổi. Những con "kim giáp mao tiên" tụ lại thành đám dày đặc kia sẽ gặm sạch sẽ kẻ trộm mộ dám xâm nhập trong nháy mắt, muốn tiêu diệt hoàn toàn chừng ấy châu châu, chỉ có cách sử dụng thuốc trên quy mô lớn, mà chúng tôi thì làm gì có những trang bị ấy?

Tôi vung xẻng công binh trong tay đập chết những con châu châu lẻ đàn xung quanh, liếc thấy đám "kim giáp mao tiên" đã tụ lại thành một bức tường kín mít sắp sửa tiến lại sát bên, tôi cuống đến nỗi gân xanh trên trán giật giật liên hồi, nhưng cũng đành bó tay.

Đang khi chúng tôi bất lực không biết làm thế nào, chợt nghe một tiếng nổ lớn, trong chớp mắt khói lửa mù mịt bốc lên, bức tường châu châu như bị sét đánh, lập tức toác ra một lỗ lớn. Tôi và Tuyền béo đều

trố mắt, há hốc miệng: "Ai mang lựu đạn thế?" Còn chưa kịp nhìn rõ, lại nghe mấy tiếng nổ liên tiếp, tuy uy lực của thuốc nổ không lớn lắm, nhưng bọn châu chấu này vốn kỵ khói kỵ lửa, đồng loạt dừng sững lại, không dám tiến lên nữa. Bức tường châu chấu dày đặc gió thổi không lọt ấy sững lại, rồi dần dần nghiêng sang mé bên.

Lũ châu chấu lẻ tẻ xung quanh chúng tôi cũng láo nháo tản đi, tôi vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, ngoảnh đầu lại nhìn, hóa ra Út vừa lấy trong ba lô một cái hộp gỗ, trong hộp đựng đầy những quả "chường tâm lôi(8)", cô vung tay ném hết quả này đến quả khác, nổ ra khói mù dày đặc, lũ "kim giáp mao tiên" phía trước đều bị đẩy lui.

"Chường tâm lôi" hay còn gọi là "thủ pháo", dùng toàn thuốc nổ tự chế, lực sát thương rất có hạn, nguyên lý chế tương tự loại pháo đập pháo ném, dùng lực nén khí và đập để dẫn nổ hỏa dược tự chế. Thứ này không sát thương bằng mảnh đạn vỡ giống lựu đạn quả dưa, nếu ném trúng người cũng khó lòng gây ra vết thương chí mạng, chỉ thuộc loại ám khí mà thôi. Mặc dù vậy, không phải ai cũng chịu nổi lực nổ của "chường tâm lôi", vả lại thứ này còn bốc khói nồng nặc, người bị thương mà hít thêm mấy ngụm khói thì chỉ còn nước nằm đấy đợi đối thủ đến mặc sức xử lý. Loại ám khí này đã lưu truyền trong dân gian khoảng hai ba trăm năm nay, mà thủ pháo do "Ám khí Lý" ở phủ Bảo Định chế tạo xưa nay đã nức tiếng trong giới lục lâm.

Tôi cũng thấy vật này trong tiệm của ông già ấy, bấy giờ cảm thấy món đồ chơi này... lựu đạn không ra lựu đạn, pháo hiệu không ra pháo hiệu, dùng ám toán người ta khi cướp của giết người còn tạm, chứ trong việc đồ đấu thì chẳng có đất dụng võ, nên không để tâm lắm. Nào ngờ dù lúc đi vội vã, Út vẫn kịp mang theo một hộp thủ pháo, lúc này lại trở thành phao cứu mạng cho cả bọn, tạm thời đẩy lui được bọn châu chấu hướng đạo.

Út cũng bị lũ châu chấu đông đảo làm cho hoảng hồn bạt vía, cũng may cô theo ông chủ tiệm họ Lý nhiều năm, thường nghe ông kể về những công việc phải đem mạng ra liều, vừa nẩy cuống quá đâm liều, bèn lấy luôn hộp "chường tâm lôi" ném ra liên tiếp, chẳng ngờ lại có hiệu quả kỳ diệu, khói lửa nghi ngút bốc lên làm bức tường châu chấu dày đặc kia tức thì tan ra như bọt sóng.

Một phần bọn "kim giáp mao tiên" tụ thành một bức tường bị lửa vào mắt gió bên dưới Long môn, lập tức bị dòng khí lưu hỗn loạn ấy khuấy trộn thành một vòng xoáy khổng lồ màu vàng kim. Bọn chúng không thể bay lượn tự do trong gió như lũ chim yến, bị dòng khí lưu cuốn lấy, va vào nhau lộn độn, sống dở chết dở văng lên không trung.

Bầy chim yến trên cao liền thừa cơ lao vút xuống, há mỏ đón gió bập tới. Nhưng vỏ châu chấu giáp vàng vừa cứng vừa có ngạnh sắc, không thể nuốt chửng, nên chim yến trước tiên phải mổ một cú từ mé bên làm con châu chấu lộn nhào, sau đó ngoặt lại như một tia chớp, trong khoảnh khắc xoay mình lướt qua đã ngậm chặt phần bụng mềm mại của con mồi.

Lũ chim yến lao xuống rồi lướt vèo qua trên không trung nhanh đến độ khó thể hình dung, hai động tác liền mạch cơ hồ không một kẽ hở, thoải mái tự nhiên hết sức. Nhưng lũ chim yến và châu chấu thực sự quá nhiều quá dày đặc, nhiều con không né được đập thẳng vào nhau, lộn nhào lảo đảo rơi vào dòng khí lưu hỗn loạn hay khe sâu, làm bọn tôi nhìn mà hoa cả mắt, điên đảo thần hồn.

Trong nháy mắt đã có vô số châu chấu giáp vàng mất mạng trong miệng lũ yến, nhưng châu chấu trong khe núi vẫn cuộn cuộn tuôn ra như thủy triều. Tôi và Tuyền béo thấy 'chường tâm lôi' của Út hiệu quả như thế, lo sức tay của cô có hạn, vội chộp lấy mấy quả, liên tiếp ném ra xung quanh, bốn phía lập tức bốc lên khói mù mờ mịt.

Shirley Dương vội ngăn lại: "Anh Nhất, dùng tiết kiệm một chút!" Lúc cô nhắc nhở, tôi mới nhớ ra là đạn được có hạn, cúi đầu nhìn hộp pháo trên tay Út, liền như bị dội một chậu nước đá xuống đầu, trong hộp trống huếch, đến một quả thủ pháo cũng chẳng còn.

Bọn châu chấu giáp vàng tuy tạm thời bị đẩy lui, nhưng chắc chắn khi khói mù xung quanh tan đi, bọn chúng sẽ lập tức bị lũ chim yến trên trời ép dồn lại, e rằng phải đợi đến lúc bọn chim yến ăn no về tổ, thì lũ châu chấu mới trở vào hang được. Tôi thở dài: "Chưa đến thời điểm mấu chốt phải hy sinh tuyệt không thể tùy tiện nhắc đến hai chữ hy sinh(9)", nhưng giờ đã chẳng còn chiêu gì dùng được nữa, ở đây chúng ta vừa khéo có năm người, anh thấy cả bọn chuẩn bị làm năm tráng sĩ trên núi Lang Nha10 đi là vừa."

Shirley Dương lúc này vẫn còn tương đối bình tĩnh, cô tranh thủ thời gian nói với cả bọn: "Vừa nãy tôi thấy lũ châu chấu giáp vàng bị dòng khí lưu hỗn loạn trong khe núi cuốn vào, vòng xoáy màu vàng kim hình thành trong gió ấy trông rõ ràng hơn cây cầu do lũ chim yến lưng đen bụng trắng tạo thành rất nhiều. Dòng khí lưu hỗn loạn chỉ xuất hiện ở chỗ giao nhau giữa hai khe núi, cửa khe núi ở Long môn lại rộng hơn cửa hang phía bên kia một chút, nếu ra mép ngoài bám vào vách đá trượt xuống, hẳn có thể tránh khỏi dòng khí lưu, giả sử có thể chui vào hang chim yến..."

Shirley Dương còn chưa nói hết, chúng tôi đã hiểu ý, ngoài Tuyền béo, tất cả đều nói kế này có thể thực hiện được. Không đợi mọi người kịp suy nghĩ kỹ hơn, luồng khói đen dày đặc của "chường tâm lôi" đã từ từ tiêu tan, từng đám từng đám châu chấu giáp vàng trong khe núi lại cầm đầu cầm cổ ập tới.

Mối uy hiếp khủng khiếp đã như ngọn lửa cháy sém lông mày, tôi thầm nhủ "đành mạo hiểm leo xuống vách núi, tránh được một chốc một nhát cũng tốt", đoạn vội vàng lấy phi hổ trao ra xem thử, dây xích bằng thép tinh luyện có thể kéo dài đến bảy tám mét, đầu muốn leo tường thành cũng không thành vấn đề.

Phi hổ trao là dụng cụ truyền thống của Mô Kim hiệu úy, tuy không thiên biến vạn hóa như "thang rết leo núi" của phái Xả Linh, nhưng nếu xét về công năng bám vách leo tường, thì cũng là thứ lợi khí thuộc hàng nhất đẳng. Mạng sống của năm người chúng tôi, giờ đây đều treo cả lên chiếc phi hổ trao này đây.

Đoạn đầu phi hổ trao là một vuốt sắt hình dạng như bàn tay, được thiết kế dựa trên xương bàn tay của người, lúc sử dụng có thể thu phát tự nhiên, dù là thân cây hay vách tường, chỉ cần có khe hở hay chỗ lõm, nó đều có thể bám chặt. Tôi cầm phi hổ trao, đang định tìm chỗ nào chắc chắn một chút để móc vào, chợt thấy Tuyền béo bước lên trước hai bước, giẫm lên bề mặt thác đá, vừa thò đầu ra nhìn xem vách đá cao chừng nào, vừa lẩm bẩm trong miệng: "Không ngờ Tuyền béo này anh hùng cả đời, vừa nãy lại bị con khỉ Ba Sơn kia ám toán, con bà nó, đúng là Trương thiên sư bị quỷ thần trêu cợt... tức cha chả là tức, hừ..." Vừa nhìn thấy cao quá, chân cậu ta lại nhũn ra, vội vàng lùi lại một bước: "Mẹ... mẹ tổ quốc của tôi ơi, thế này hình như hơi cao quá thì phải! Lúc nãy qua cầu có thấy cao thế này đâu? Đen ngòm đen ngịt chẳng thấy đáy gì cả..."

Tôi lo Tuyền béo trượt xuống dưới, vội vươn tay ra tóm lấy ba lô của cậu ta, đúng lúc này, chợt nghe giáo sư Tôn ở sau lưng kêu toáng lên: "Không kịp nữa rồi, nhanh lên, nhanh lên. Vách núi sâu mấy dốt mấy cũng phải xuống thôi! Chỉ cần có thể dùng thái độ khách quan nhìn nhận sự nông sâu cao thấp...cậu sẽ khắc phục được chứng sợ độ cao ấy thôi!"

Tôi ngoảnh lại nhìn, thì ra bức tường do lũ châu chấu giáp vàng kia ghép lại đã xuyên qua màn sương mù bị tiêu tan tựa như một đám mây vàng kim ập đến. Rõ ràng bọn chim yến muốn lừa thật nhiều châu chấu vào mất gió, để chúng bị dòng khí lưu cuốn lấy tách khỏi đàn mới bắt lấy ăn, nhưng đồng thời cũng dẫn cả đám chúng tôi đây vào đường cùng. Shirley Dương và Út, người cầm Ô Kim Cang, người cầm xẻng công binh không ngừng vung lên hắt văng từng đám châu chấu tiến sát đến gần.

Giáo sư Tôn thấy không thể đợi thêm nữa, liền cuống cuống định giúp tôi thông dây xích của phi hổ trao, lão ta có lòng muốn giúp một tay, song không ngờ chân Tuyền béo đang giẫm lên sợi xích sắt. Lão ta vừa giật sợi dây một cái, Tuyền béo liền mất trọng tâm nghiêng người, mà bề mặt thác đá lại trơn như mặt băng, làm cậu ta lập tức ngã ngựa trượt xuống. Chỉ nghe cậu ta "á" lên một tiếng, rồi trôi thẳng một mạch theo mép thác đá, sượt qua chỗ dòng khí lưu hỗn loạn, trượt xuống dưới vách đá cheo leo.

Tôi vốn định kéo Tuyền béo lại, nhưng ngoảnh đầu vươn tay ra đã chẳng thấy bóng cậu ta đâu nữa. Tôi kinh hoảng há hốc miệng: "Lẽ nào Tuyền béo anh hùng một đời, cuối cùng lại lật thuyền trong mương rạch hay sao?" Đầu óc tôi trống rỗng, chẳng còn phân biệt được trên trời dưới đất gì nữa.

Những người khác thấy Tuyền béo rơi xuống khe sâu không rõ sống chết thế nào, tuy cũng cực độ kinh hoàng, song càng không kịp có phản ứng gì. Bởi lúc này đàn châu chấu đông ngịt đã ập tới trước mặt, cả bọn chỉ còn cách liều mình đánh văng chúng đi hòng giữ mạng, muốn buông phi hổ trao xuống khe núi để thoát thân cũng không làm nổi, hễ dừng tay, tập tức sẽ có mấy chục con "kim giáp mao tiên" cùng lúc xuyên vào cơ thể.

Hai mắt tôi cơ hồ phun ra lửa, nào để ý đến bọn châu chấu bay thành đàn đã gần trong gang tấc nữa, chỉ muốn vung xẻng đập cho lão Tôn Cửu gia ăn hại kia một phát vào đầu. Đúng lúc ấy, chợt nghe tiếng còi báo động máy bay tập kích ré lên khắp khe núi. Có lẽ âm thanh này và dòng khí lưu hỗn loạn giữa khe núi

đã nảy sinh cộng hưởng, một cảnh tượng chúng tôi không ngờ độc ngọt xuất hiện. Lũ chim yến trên không đường như rất sợ âm thanh này, chỉ trong chớp mắt, toàn bộ đã tản ra xa tít, bọn châu chấu đang bị dồn vào chân tường cũng ủa trở về hang như thủy triều rút đi.

Tôi ngậy người ra, chẳng lẽ Tuyền béo không bị ngã chết? Cái còi phòng không kiểu quay tay ấy là đồ cậu ta giữ lại. Chắc chắn Tuyền béo rơi xuống khe núi rồi mắc vào chỗ nào đấy, vừa nảy tiếng châu chấu đập cánh gần quá, cậu ta hò hét gì chúng tôi cũng không nghe được, đành móc còi báo động ra quay để báo hiệu, không ngờ lại có tác dụng ngoài sức tưởng tượng. Thì ra, những sinh vật sống gần đài Hách Hồn đều sợ thứ này.

Lúc này, lại nghe bên dưới vách núi vẳng lên tiếng hét của Tuyền béo: "Tổ sư bà nhà nó, vừa nảy đứa nào ám toán bố đấy? Tư lệnh Nhất ơi, tôi bị mắc vào tường thành rồi, đại gia đây không trách đứa nào vừa chơi bắn dẫu, các người mau mau xuống đây kéo giúp một tay đi. Mặc dù sở thích thấp kém phong phải là tội lỗi, cái chết cũng không thuộc về giai cấp vô sản nhưng các người chậm thêm chút nữa, Tuyền béo này sẽ về châu ông bà ông vải mất..."

Tôi hét vọng xuống dưới: "Tư lệnh Tuyền, cậu cố gắng kiên trì thêm năm phút nữa thôi..." Liền sau đó tôi chợt giật nảy mình, lẽ nào Tuyền béo ngã đập đầu lú lẫn rồi sao? Dưới vách đá làm sao lại có tường thành? Chẳng lẽ mộ cổ Địa Tiên lại giấu ở bên trong khe sâu này...

Trong một thoáng tôi ngẩn người ra ấy, chỉ nghe Tuyền béo ở bên dưới hò hét âm ỉ, cậu ta thấy có thể nói với lên được, liền không quay còi báo động phòng không nữa. Tiếng còi vừa lắng xuống, lũ châu chấu hướng đạo mới lùi ra xa được mấy mét lại một lần nữa tràn tới.

Tôi vội vàng hét gọi Tuyền béo, bảo cậu ta tiếp tục quay còi báo động phòng không. Trong thời khắc quan trọng này, quần chúng rất cần được nghe thấy âm thanh của đồng chí Lenin, ngàn vạn lần đừng dừng lại.

Nhưng Tuyền béo ở bên dưới lại hét toáng lên: "Quay cái cục cứt ấy, tay cầm gỗ của đồng chí Lenin nhỏ quá, vừa nảy mới quay mấy vòng... đã bị đại gia đây làm gãy mất rồi, vốn định mang chút đồ kỷ niệm về... giờ thì hết rồi... hồng mẹ nó rồi."

353. Q.8 - Chương 18: Xác Chết Không Thối Rữa

Tôi muốn bảo Tuyền béo tiếp tục quay cái còi báo động phòng không kia, chẳng ngờ cậu ta bị treo trên vách núi dựng đứng đâm ra hoảng hồn khiếp vía, tay chân không chịu nghe điều khiển nữa, mới quay được mấy cái đã làm tay quay gãy lìa, cái còi báo động kiểu quay tay chẳng kêu lên được nữa.

Lũ châu chấu tụ thành đàn trong hẻm núi vừa bị tiếng còi báo động chói tai đẩy lùi, giờ lại cuộn cuộn ập tới, rồi lại bị bọn chim yến bay rợp trời không ngừng lùa vào mắt gió.

Lúc này phi hổ thảo trong tay tôi đã móc vào một tảng nham thạch gồ lên, cạm bẫy chết chóc cầu tiên vô ảnh kín kẽ trăm đường vẫn có một khe hở, ở mép thác đá vừa khéo có một chỗ khuyết, có thể tránh khỏi dòng khí lưu hỗn loạn ở giữa khe núi hình chữ "T", nếu không phải cả đám châu chấu cánh vàng bị lùa vào trong mắt gió, chúng tôi thực tình cũng không thể nhìn thấy được dòng xoáy chết vô hình vô ảnh này.

Tôi thấy sự việc đã đến lúc không thể chần chừ, vội bảo giáo sư Tôn và Út bám vào dây xích tuột xuống khe núi trước, tôi và Shirley Dương cũng theo sát phía sau, lần lượt leo xuống vách núi dựng đứng trước khi ngàn vạn con châu chấu cùng ập đến.

Khoảng trời mảnh như sợi chỉ trên đỉnh khe núi sâu hút bị lũ chim yến và đàn châu chấu bay loạn xạ che khuất, ngẩng đầu lên chẳng nhìn thấy bầu không đâu cả, bốn phía chỉ thấy đen kịt một màu. Trên vách đá bám đầy rêu đen, cứng lạnh như băng, chúng tôi chỉ thấy gió âm thấu xương, toàn thân run rẩy hai hàm răng bắt giác va vào nhau lập cập.

Bọn tôi bật đèn pin mắt sói lên, mấy chùm sáng màu xanh lam quét loang loáng trên vách đá dưới khe sâu, tôi lần theo tiếng hét của Tuyền béo nhìn sang, nhưng nào có tường thành gì, chỉ thấy giữa hai vách núi có một khúc gỗ khổng lồ đen kịt bắc ngang, hình dạng như một cây xà nhà cực lớn. Bốn góc xà gỗ vuông vắn như một cây cầu độc mộc nghiêng nghiêng gác vào hai bên vách đá, bên trên còn có một số mảnh gạch ngói vỡ và lỗ mộng.

Dây đai chịu lực trên người Tuyền béo mắc cậu ta vào một khúc chìa ra trên cây xà gỗ, sau lưng toàn là gạch đá trên cây xà, cậu ta không ngoảnh đầu ra sau được, chỉ có thể sờ thấy mấy cục gạch, liền cho rằng mình bị mắc vào tường thành gì đó. Khúc gỗ chìa ra kia bị sức nặng của cậu ta làm cho lung lay, xem chừng sắp gãy lia đến nơi.

Tôi vấy tay ra hiệu với những người còn lại, bảo họ cứ ở yên chỗ tiếp giáp giữa xà gỗ và vách đá, có gắng đừng bước lên trên, khúc gỗ đen kịt to tướng này gác ở đây không biết đã bao nhiêu năm tháng, chịu đủ mưa nắng, trời mới biết nó có mục nát gãy lia ra đúng lúc này hay không.

Một mình tôi bước lên cây xà gỗ gác nghiêng nghiêng giữa hai vách núi, nín thở nhích dần đến chỗ mép chìa ra, gơ xéng công binh xuống cho Tuyền béo tóm lấy, kéo cậu ta xoay một vòng trên không trung quay người lại ôm vào xà gỗ, vừa thở hóng hộc vừa leo lên trên.

Tôi thấy cậu ta đã tạm thời thoát hiểm, liền thở phào nhẹ nhõm, ngẩng lên nhìn trời thăm nhủ: "Cây xà gỗ này ở đâu rơi xuống vậy? Xem chừng là bị người ta dỡ bỏ rồi đẩy xuống chỗ này lẽ nào trên kia có di tích cung điện hay chùa miếu gì ư? Mộ cổ Địa Tiên rốt cuộc ở trên núi hay dưới núi đây?"

Tuyền béo vừa nãy bị treo lơ lửng trên không, suýt vỡ mật vì sợ, nằm bò ra trên cây xà gỗ không dám nhúc nhích, lúc này chợt nghe Tôn Cửu gia ở đằng sau cất tiếng hỏi: "Hổ Bát Nhất, Tuyền béo, hai cậu không sao chứ?"

Tuyền béo vẫn có cứng miệng đáp: "Tim tôi tự nhiên đập nhanh thôi... tiên sư nhà nó, đúng là có lợi cho sức khỏe lắm đây".

Tôi ngoái lại bảo mấy người kia: "Không sao, một chốc một nhất cũng không chết được, tôi thấy đoạn xà gỗ này có thể là gỗ kim ty nam, khá chắc chắn, mọi người đều qua đây đi." Shirley Dương nghe thế, liền thu hồi phi hổ thảo, cùng giáo sư Tôn và Út nắm tay nhau, nhích từng bước một ra khoảng giữa cây xà gỗ.

Tôi dùng đèn pin mắt sói chiếu xuống dưới vách đá, trên vách núi phẳng như dao cắt ấy có vô số hang động, lũ yến bình thường đều trú trong những hang này. Sâu bên dưới chỉ thấy một màu đen kịt, vượt xa phạm vi chiếu sáng của đèn pin mắt sói, nhưng áp tai lên cây gỗ đen này có thể lắng máng nghe thấy tiếng nước chảy, dưới đáy sơn cốc có lẽ là một dòng sông lớn.

Tôi nói với mọi người: "Quan Sơn chỉ mê phú" trên tấm bia vỡ kia quả nhiên là đồ giả, khe núi đằng sau Long môn toàn hang châu chấu, tôi thấy mộ cổ Địa Tiên hẳn không giấu ở trong đó đâu, nhưng giữa khe núi lại có long khí ngưng tụ, chứng tỏ nơi này là đất tàng phong tụ thủy, không có mộ cổ thì thôi, nếu đúng là có thôn Địa Tiên thật, thì đảm bảo không nằm ngoài khu vực này đâu."

Tôn Cửu gia nói: "Chuyện đã đến nước này, tôi chẳng có ý kiến gì nữa, chúng tôi nghe theo cậu hết, cậu nói xem giờ phải làm sao cho ổn đây?"

Tôi bảo cả bọn: "Nhìn lại từ xưa đến nay, sự bố trí phòng trộm trong lăng mộ và các ngón nghề đồ dấu trộm mộ thực ra chính là cuộc so tài giữa người sống và người chết ở hai thế giới âm dương. Một ngôi mộ nếu bị động để kẻ trộm mộ đào bới, tức là thời điểm chủ mộ bị tan xương nát thịt chẳng còn xa nữa, ngược lại kẻ trộm mộ nếu lọt vào cạm bẫy trong mộ cổ, e rằng khó tránh khỏi kết cục trở thành vật tuần táng. Chúng ta đã để mất thế chủ động một lần, suýt nữa táng mạng vì bài 'Quan Sơn chỉ mê phú' hư ảo kia, có điều, một phương án đồ dấu hoàn thiện nhất định phải có kế hoạch B dự phòng, đừng quên chúng ta vẫn còn pháp bảo chưa dùng đến. Tôi thấy giờ chúng ta nên vào trong hang chim yến trước, tìm một khu vực ổn thỏa an toàn, rồi dùng Quy Khư quẻ kính suy đoán phương vị của mộ cổ Địa Tiên, tránh để nhầm đường lần nữa."

Cả bọn đều gật đầu đồng ý, không ai thắc mắc gì. Lúc mới vào núi, chúng tôi không muốn dùng cổ kính Quy Khư "hỏi" xem mộ cổ ở nơi nào, một là vì mạch núi Vu Sơn này trong phong thủy học được gọi là đất "quần long vô thủ", long mạch tung hoành chằng chịt, không tìm được nơi "tàng phong tụ thủy" thì tấm gương cổ bằng đồng xanh này rất có thể sẽ không chiêm đoán được phương vị của mộ cổ; hai là vì hải khí trong tấm gương đồng đã dần tiêu tán hết, cùng lắm chỉ có thể dùng chiêm đoán thêm một hai lần nữa thôi, vả lại quẻ tượng hiện lên khi "thấp nền soi gương" đa phần là quẻ cổ, tôi cũng không dám chắc mình có thể hiểu được, vì vậy từ đầu đến giờ vẫn không tùy tiện sử dụng. Giờ đây đã đến đường cùng, mới đành phải cầu viện đến bí quyết chữ "vấn" đã thất truyền nghìn năm nay của thuật trộm mộ cổ xưa vậy.

Phương án đã quyết, chúng tôi đang định tìm chỗ nào có thể đặt chân để men theo vách đá leo xuống, chợt phát hiện bầu không như bị mây đen mù mịt che kín, trước mắt không ngừng có những con yến lướt qua "soạt soạt soạt", Shirley Dương kêu lên: "Hồngбет, lũ chim yến về tổ rồi..."

Hàng vạn con chim yến đã ăn no châu chấu, rào rào bay về tổ, chỉ thấy cả một vùng đen kịt lao xuống khe sâu, như thể trời đang đổ trận mưa rào, liên tiếp có những con yến đập vào người chúng tôi. Cả bọn kêu không ổn, cuống cuồng né tránh đàn yến đang sầm sập lao xuống.

Chim yến không cố ý lao vào người chúng tôi, chỉ là số lượng đông quá, chen chúc trong khe núi chật hẹp gần như không có khoảng trống nào mà né tránh. Chúng tôi chỉ biết ôm đầu che mặt lùi về mép của cây xà gỗ màu đen hồng tránh chỗ đàn yến tập trung đông đúc, chẳng ngờ cuống quá không để ý, năm người đều nhích về phía bị nghiêng. Cây xà gỗ màu đen kẹt giữa hai vách đá này tuy có thể chịu được sức nặng, không lập tức gãy lìa, nhưng tầng nham thạch tại chỗ nó gác vào đã bắt đầu lỏng lẻo.

Chợt nghe tiếng "rắc rắc", một mảng vách đá toác ra, cây xà gỗ khổng lồ ầm ầm lăn xuống khe núi sâu hun hút. Trong tình cảnh này, nếu là loài khỉ vượn thì may ra còn có thể nhảy nhót leo lên, chứ người bình thường ngoài bám chặt vào xà gỗ, còn có thể làm gì khác đây ?

Chúng tôi nhắm tịt mắt ôm chặt cây xà gỗ đen kịt, bên tai chỉ nghe tiếng gió rít vù vù, xương cốt bị rung lắc đến cơ hồ vỡ vụn. Cây xà gỗ to đến mấy người ôm lẫn xuống giữa hai vách đá gặp chỗ khe hẹp liền kẹt lại, nhưng lại bị trọng lượng của năm người đè xuống, hai đầu tò ra, những gạch ngói còn sót lại bên trên đều rơi rụng là tả hết, khúc gỗ như thể một bánh xe khổng lồ, lao vút qua mây mù sương trắng, hết va chỗ này lại đập chỗ kia, lăn lông lốc xuống đáy khe sâu.

Tôi cũng không biết mình đã bám vào cây xà gỗ màu đen ấy rơi xuống sâu chừng nào, thần trí cơ hồ đảo lộn, càng không biết cây xà gỗ dừng ở đâu, chỉ cảm thấy hình như rớt cuộc nó cũng bị kẹt vào giữa hai vách đá chật hẹp. Cũng may, cây xà gỗ này chắc chắn, khe núi lại rất hẹp, khúc gỗ khổng lồ rơi xuống dồn nén dòng khí lưu làm hâm nóng da rơi, nên không rơi thẳng xuống đáy sơn cốc, cũng không hất mấy người bọn tôi văng ra ngoài.

Mắt tôi tối sầm, nổ đom đóm, một lúc lâu sau mới dần lấy lại được ý thức, sờ sờ thấy bắp tay căng chân vẫn còn nguyên vẹn, không khỏi thầm thở phào nhẹ nhõm, may mà gỗ kim ty nam cứng rắn khó bì, nếu là loại xà gỗ bình thường chắc đã vỡ nát từ lâu.

Tôi lắc đầu thật mạnh cho khỏi hoa mắt, nhìn quanh một vòng, chỉ thấy Shirley Dương và Út thân thể nhẹ nhàng nên cũng không có gì đáng ngại, đèn pin của họ không biết đã văng đi đâu mất, hai người tay giơ cây pháo sáng bốc khói đỏ mù mịt kêu xì xì chiếu sáng, đang luống cuống băng bó cho Tôn Cửu gia máu me đầy mặt. Tuyền béo há miệng nằm trên xà gỗ thở hồng hộc, thấy tôi tỉnh lại liền nói: "Tôi bảo tư lệnh Nhất này, tìm liên tục đập nhanh thể này... không có lợi cho sức khỏe chết người đây."

Tôi miễn cưỡng rặn ra một nụ cười với cậu ta, bấy giờ mới nhận ra trong mồm mình toàn bọt máu, vừa nãy rơi xuống suýt cắn đứt đầu lưỡi. Tôi nhổ toẹt ngụm máu trong miệng, hỏi Shirley Dương: "Tôn Cửu gia vẫn còn sống chứ?"

Shirley Dương chưa kịp trả lời, giáo sư Tôn đã mở mắt ra nói: "Sao có thể xoi hồng bồng không mà chết ở đây được? Tôi không tìm được quẻ phù Long cốt trong mộ cổ Địa Tiên thì chết không nhắm mắt, bao nhiêu năm nay tôi mang cái chức giáo sư hảo này đi đâu cũng bị người ta lườm nguýt coi thường, bị người ta tẩy chay mà chẳng làm gì được, chỉ biết khổ sở chịu đựng hết ngày này đến ngày khác, giờ khó khăn lắm mới có cơ hội một bước lên trời, muốn chết... thì cũng phải đợi có vai có vế trong giới học thuật rồi mới chết được."

Tôi nói: "Cửu gia à, có phải đầu ông bị va đập đến hồ đồ rồi không? Sao càng lúc càng thụt lùi... toàn nói những lời kém cỏi vậy chứ? Ông tốt xấu gì cũng được coi là phần tử trí thức lão thành từng trải qua khảo nghiệm gian nan trong Cách mạng Văn hóa, mấy năm nay chẳng qua cũng chỉ không được để bệch trọng dụng thôi chứ có gì đâu? Tội gì cứ cố chấp mấy thứ hư danh vô văn ấy chứ?"

Giáo sư Tôn bực bội nói: "Hồ Bát Nhất, các cậu sinh sau đẻ muộn, đương nhiên không thể hiểu được thứ mà tôi theo đuổi, chỉ cần trở thành người có vai vế, cậu đánh rắm người ta cũng khen thơm, nói lăng nhăng gì cũng được người ta cho là chân lý, còn như thấp cổ bé họng, đi đâu cũng bị người ta khinh rẻ. Cùng là người một thể hệ, lý lịch tương tự nhau, trong công việc tôi cũng chưa từng thua kém chút nào, tại sao cả

đời tôi toàn phải nghe cái bọn trình độ không bằng mình sai bảo cơ chứ?” Tuyền béo nghe giáo sư Tôn nói những lời ấy, liền châm chọc: ”Tôi thấy tổ chức không đề bạt ông thật là anh minh hết sức, với sự giác ngộ của ông bây giờ... còn chưa làm lãnh đạo đã mơ tưởng ngồi trên ghế lãnh đạo đánh rắm với nói lằng nhằng, đến lúc làm lãnh đạo thật há chẳng phải sẽ lòi cả bọn xuống tắm nước cống hay sao ?”

Giáo sư Tôn vội giải thích: ”Lúc này tôi nói cho hả tức đấy thôi, tôi là tôi không phục, sao tôi lại không thể làm lãnh đạo được chứ? Bọn họ thậm chí còn định cho tôi về hưu..., tôi vẫn chưa già, còn thừa nhiệt tình để phát huy cơ mà!”

Shirley Dương khuyên chúng tôi bớt nói đi mấy câu, đầu giáo sư Tôn bị đập vào cây xà gỗ vỡ toác cả ra, khó khăn lắm mới cầm máu được, giờ kích động lên vết thương sẽ lại vỡ ngay.

Lúc này tôi mới cảm thấy vết thương trên vai đau thấu xương, vội lấy trong ba lô ra chiếc đèn pin mắt sói dự phòng, bật lên chiếu vào vai mình. Thì ra chỗ bị con châu chấu xuyên vào tận trong thịt vẫn đang chảy máu không ngừng, tôi giật một mảnh vải xô ngâm trong miệng, xé áo ra quan sát vết thương, có lẽ phần đầu của con ”mao tiên” kia vẫn còn ghim lại bên trong, đành phải nhờ Shirley Dương dùng Nga Mi thích giúp tôi khêu ra, rồi nhanh chóng sát trùng khử độc và băng bó lại.

Shirley Dương vội vàng xử lý xong vết thương của giáo sư Tôn, đoạn hờ mũi Nga Mi thích lên bật lửa, bảo Út cầm đèn pin chiếu sáng. Cô hỏi tôi: ”Em sắp ra tay đây, anh chịu được không?”

Tôi nghiêng răng nói: ”Chuyện nhỏ như con thỏ, miễn em đừng run tay là được, nhớ năm xưa anh...” Tôi vốn định dặn dò thêm mấy câu, nhưng còn chưa dứt lời, Shirley Dương đã bóp chặt vết thương trên vai tôi, dùng mũi Nga Mi thích vừa mảnh vừa nhọn khêu đầu con châu chấu, cô làm vừa nhanh vừa chuẩn, tôi còn chưa kịp kêu đau thì cuộc ”phẫu thuật ngoại khoa” đã kết thúc rồi.

Shirley Dương lại tưới rượu mạnh lên chỗ bả vai ấy, khiến tôi xót đến nổi mồ hôi trán túa ra đầm đìa, định kêu một tiếng, nhưng vừa há miệng tôi chợt phát hiện ở đoạn cuối cây xi gỗ có thêm một ”người”. Tiếng đau đã ra đến miệng tức thì bị nuốt lại, tôi vội giơ đèn pin mắt sói chiếu ra phía sau lưng giáo sư Tôn, Shirley Dương biết có dị biến, cũng rút ô Kim Cang sau lưng ra.

Sau khi rơi xuống khe sâu, cây xà gỗ màu đen này mắc kẹt vào giữa hai vách đá mọc đầy dây leo và rêu ẩm ướt, không gian cực kỳ chật hẹp, nhìn lên trên chỉ thấy một vệt sáng trắng mờ ảo, độ cao không dưới nghìn thước, nhìn xuống dưới lại là khối sương đen kịt mông lung. Nghe tiếng nước cuộn cuộn ấy, dường như còn cách đến mấy trăm mét nữa. Nơi này trên không chạm trời, dưới không chạm đất, sau khi mất dần thích ứng, cảm giác ánh sáng xung quanh sáng chẳng ra sáng tối chẳng ra tối, từ chỗ tôi đang ngồi, vừa khéo nhìn thấy ở sau đám dây leo có một ông già râu dài đang ngồi ngay ngắn, nhưng chỉ thấy hình dáng, không lại gần thì không thể nhìn rõ được.

Giáo sư Tôn thấy chúng tôi nhìn chằm chằm về phía mình, vội vàng ngoảnh đầu ra sau, cũng thấy trong khe hở trên vách đá hình như có người, liền giật nẩy mình kinh hãi, vội ôm vết thương trên đầu co rụt người lại.

Tuyền béo ở đầu bên kia xà gỗ, phát hiện ra chuyện này liền rút ngay nỏ liên châu ra định bắn, nhưng tôi vội giơ tay ngăn lại: ”Đừng bắn, hình như chỉ là người chết, không biết có phải trung đoàn trưởng Phong không, đợi tôi qua đó xem sao rồi tính”.

Lần này cả bọn không dám xúm lại một chỗ nữa, mà chia nhau phân tán ra, cố gắng giữ cho cây xà gỗ chịu lực đồng đều. Tôi băng vết thương lại, sờ sờ cái móng lừa đen trong ba lô rồi nghiêng người vòng qua giáo sư Tôn, đến phía trước vách đá giơ xéng công binh lên gạt đám dây leo chẳng chặt, chỉ thấy trong khe đá có một cỗ quan tài treo. Quan tài làm bằng gỗ tùng vỏ cây tựa như từng lớp từng lớp vẩy rồng.

Nắp quan tài đã bị bật ra, xác chết bên trong ngồi dậy, hốc mắt sâu hoắm, da thịt khô đét như sáp, nhưng thần thái dung mạo vẫn còn nguyên, đầu búi tóc, dùng dây gai cột tóc lại, mình vận áo bào rộng thùng thình màu xám, trong lòng ôm một cây kiếm cổ chuôi dài bằng đồng xanh chạm đầy hoa văn, lông mày râu tóc đều bạc trắng, chòm râu dài phất phơ nhẹ nhẹ.

Ông già trong quan tài hẳn đã chết được mấy nghìn năm rồi, nhưng ở chốn đất lạnh tàng phong tụ khí như hẻm núi Quan Tài này, cái xác vẫn được giữ nguyên vẹn, quần áo dung mạo không mục nát thối rữa.

Tôi giơ đèn pin mắt sói chiếu vào cái xác cổ ngồi trong quan tài ấy, từ trước đến giờ chưa từng gặp qua cái

”bánh tồng” nào tiên phong đạo cốt thế này, đang vừa kinh ngạc vừa nghi hoặc, chợt nghe giáo sư Tôn ở sau lưng lên tiếng: ”Cái huyết này không tầm thường đâu, có lẽ là nơi mai táng một vị ẩn sĩ thời thượng cổ đấy!”

354. Q.8 - Chương 19: Quan Tài Ẩn Sĩ

Mặc dù tôi thấy cái xác cổ kia cũng ra dáng tiên phong đạo cốt, nhưng vẫn hơi nghi ngờ lời nói của giáo sư Tôn, với nhân lực của Mô Kim hiệu ụy như tôi đây, cũng khó mà nhận ra ngay được thân phận của xác cổ, sao lão ta có thể vừa mở mồm đã khẳng định luôn là ”ẩn sĩ thượng cổ”? Thế này chính là suy đoán chủ quan bắt nguồn từ sự ”thiếu kiến thức, si tâm vọng tưởng” chứ còn gì nữa, nghĩ đoạn, tôi liền hỏi lão ta tại sao lại nói thế?

Giáo sư Tôn vênh mặt đáp: ”Các cô các cậu thấy tôi nói xàm bao giờ chưa? Thế này chẳng rõ quá rồi còn gì... vô tình làm quan quách, búi tóc bằng dây gai, đây chính là hình thức mai táng của những nhân sĩ ẩn dật thời cổ, trong sử sách có ghi lại rõ ràng, chắc chắn không sai được.”

Quan tài treo táng trên vách đá ở vùng Ba Thục này đều là của cổ nhân để lại, hầu hết đều có đến mấy nghìn năm lịch sử, theo địa phương chí các đời ghi chép, ngoài người Ba cổ, rất nhiều ẩn sĩ tu tiên cầu đạo cũng ưa thích hình thức mai táng này. Sau khi qua đời, họ đều được táng ở các vách đá cheo leo trong chốn thâm sơn cùng cốc, lấy cổ từng làm quan quách, đồ bồi táng cực kỳ đơn giản, chỉ có mấy thứ ”sách thẻ tre, mai rùa, kiếm đồng” đa phần là những thứ mình khí mà bọn trộm mộ thời cổ cũng chẳng thèm để mắt. Ở khu vực cách Vu Sơn không xa có những địa danh kiểu như ”khe Bình Thư, khe Bảo Kiếm” chính là được đặt tên dựa theo những thứ mình khí phát hiện trong quan tài treo. Nhưng những thứ ”bình thư, bảo kiếm” kia rốt cuộc là gì, thì đến nay đã không thể khảo chứng được nữa.

Bọn tôi từng thấy một mảng dày đặc những quan tài treo trong hẻm núi Quan Tài, toàn bộ đều là dạng đóng cọc, tức là đục mấy lỗ trên vách đá, cắm cọc gỗ vào, rồi đặt quan tài gỗ lên trên. Còn quan tài treo của vị ẩn sĩ bên dưới hang ổ lữ chim yến này, lại được giấu trong kẽ nứt trên vách núi, kẽ nứt rất chật hẹp, người ở bên trong khó mà đứng nổi, cái xác cổ ngồi trong quan tài đã gần cụng đầu vào nham thạch phía trên rồi.

Giáo sư Tôn thấy huyết mộ toàn vẹn như thế, lại càng tin chắc vào phán đoán của mình, cái xác cổ này doubt không phải ẩn sĩ lánh đời thì quá nửa cũng là bậc cao nhân thông hiểu Hà đồ Lạc thư, biết được lẽ nhiệm màu của tạo hóa, đáng tiếc ngôi mộ này đã bị trộm ghé thăm, bằng không thi thể trong quan tài sao có thể tự ngồi dậy được? Hẳn là bị kẻ trộm mộ dùng dây thừng kéo dựng lên rồi.

Tuyền béo sốt ruột chẳng muốn nghe giáo sư Tôn kể chuyện ẩn sĩ gì nữa, nằm rạp ở đâu bên kia cây xà gỗ luôn miệng lải nhải hỏi tôi: ”Nhất à, trong quan tài có mình khí gì không? Chúng ta có mang được chút đồ lưu niệm về không hả?”

Tôi lấy đèn pin gạt đám dây mây chẳng chặt, thò nửa người vào huyết mộ trong khe đá, nhìn khắp lượt trên dưới trái phải, trong mộ ngoài ”một xác, một quan tài, một kiếm” ra, còn có vài mảnh gạch ngói vỡ, trên vách đá khắc mấy hình vẽ Bắc Đẩu Thất Tinh đơn giản, có thể thấy chủ mộ này lúc sinh tiền rất có thể là người thông hiểu các dị thuật ”thiên văn, huyền học”.

Tôi lại xem xét kỹ lưỡng cổ quan tài bằng gỗ từng thêm một lượt, nắp quan đã bị cây sang mọc bên, hư tổn tương đối nghiêm trọng, trên cổ cái xác ngồi trong quan tài có đeo một sợi dây thừng, quả nhiên từng bị trộm mộ ghé qua. Những chuyện này giáo sư Tôn đều đoán trúng hết, sau khi xem kỹ, tôi cũng không khỏi thầm khâm phục nhân lực của lão ta, quay đầu lại nói với mấy người trên cây xà gỗ: ”Mộ này rõ ràng đã bị trộm, vả lại tôi thấy thủ pháp đồ đấu rất chuyên nghiệp, chắc tác phẩm của dân nhà nghề.” Nói đoạn, tôi thử rút lấy cây kiếm cổ bằng đồng xanh mà cái xác ôm chặt trong lòng, nhưng nó vẫn nằm im trong vỏ không nhúc nhích, tựa hồ người chết vẫn còn thần trí, trải qua mấy nghìn năm vẫn không chịu buông thanh kiếm đồng bồi táng ra.

Bọn tôi có việc nên mới vào hẻm núi Quan Tài, cũng không hứng thú gì với thanh kiếm cổ kia, chỉ lấy làm tò mò tại sao kẻ trộm ngôi mộ này lại không mang nó đi ? Chẳng lẽ khi ấy bọn họ trộm được thứ gì quan trọng hơn hay sao ? Tôi thầm suy đoán một lúc, lại muốn thử xem cái xác cổ có bị khô cứng hay không,

hòng nhận thức cụ thể thêm về long khí phong thủy ở hẻm núi Quan Tài, bèn đeo găng tay, toan nhè nhẹ đặt cái xác tiên phong đạo cốt ấy trở vào trong quan tài. Không ngờ, vừa chạm vào, cái xác đã ngã vạt xuống, thân thể chẳng cứng chút nào.

Tôn Cửu gia thắc mắc: "Hồ Bát Nhất, cậu đụng vào cái xác cổ đó làm gì? Nhìn là được rồi, chớ nên đụng vào, trong quan tài treo không có món bồi táng nào hợp nhãn các cậu đâu, thà trở về báo cáo phát hiện này lên cấp trên, công lao của cậu chắc chắn không nhỏ."

Tôi còn chưa kịp trả lời, Út ở phía sau đã nói: "Người chết cũng phải nằm mới đúng chứ." Tôi cười cười đáp: "Đúng thế, ý của anh chính là vậy, ngồi không bằng nằm, đám trộm mộ lúc trước làm việc không có quy củ chút nào, sau khi đổ đầu vắn để mặc cho xác chết ngổ ngáo, anh nhìn mà cũng thấy mệt thay cho vị ẩn sĩ này."

Tôn Cửu gia lại nói tiếp: "Tôi vẫn thấy bảo trì nguyên trạng là hơn, lỡ như khiến cái xác mấy nghìn năm không thối rữa này hư tổn thì không biện minh được đâu, lúc trước ở Hà Nam, tôi từng thấy người ta đào được một cỗ cương thi tại một mảnh ruộng. Cái xác đó còn được bảo tồn tốt hơn cả cái xác này, có điều đạo đó các điều kiện thiết bị và kỹ thuật đều rất lạc hậu, nhất thời cũng không làm tốt công tác bảo hộ hiện trường khai quật, mà dân bản địa lại kéo đến rất đông, đúng là gặp mưa rào cũng không tản đi, bị gió thổi cũng không nao loạn, chen nhau dày đặc như nêm, cũng không biết là ai khơi mào, mọi người đều ồ ạt tràn lên sờ mó cái xác, tới khi xe tới để vận chuyển thì cái xác đã bị bẹp mất mấy chỗ, y phục mún nát cả ra, cuối cùng... việc này liền bị quy trách nhiệm lên đầu tôi, tôi không cách nào biện minh được đó."

Tôi biết với tính cách của Tôn Cửu gia, chỉ cần nhắc đến quá khứ là ông ta có thể mở một cuộc "tọa đàm tổ khổ" bất cứ lúc nào bất cứ nơi đâu, không dốc hết bầu tâm sự chất chứa trong bụng ra thì không ngừng lại. Thực ra, những bất hạnh ấy của lão ta quá nửa là do tự mình chuốc lấy, giờ bọn tôi đã rơi vào giữa hai vách núi dưới hang ổ bọn chim yến, còn chưa biết bị vây khốn ở đây bao lâu, vốn không phải lúc để nói mấy chuyện này. nghĩ vậy, tôi vội chuyển chủ đề câu chuyện: "Khe núi này mây mù mờ mịt, vị trí của ngôi mộ lại cực kỳ ẩn mật, bọn trộm mộ bình thường không thể dễ dàng tìm ra được, mười phần chắc đến tám chín là hành vi của Quan Sơn thái bảo rồi."

Giáo sư Tôn nghe tôi nói thế, liền đứng dậy nhìn kẻ nứt giấu quan tài trên vách đá, lắc đầu nói: "Từ xưa bọn trộm mộ nhiều như lông trâu, những ngôi mộ bị đào trộm không biết bao nhiêu mà kể, ở đây lại không có chứng cứ gì, khó nói... khó nói lắm."

Shirley Dương lại đồng ý với cách nhìn của tôi: "Trong quan tài treo không có vàng bạc châu báu, đám trộm mộ rất hiếm khi nhắm vào, Quan Sơn thái bảo tinh thông dị thuật thời thượng cổ, chúng ta đều đã tận mắt chứng kiến cây cầu chim yến và lũ 'kim giáp mao tiên' có thể sinh sôi liên tục trong hang núi kia, xem chừng truyền thuyết này không phải là giả. Trong quan tài treo táng trên vách đá có rất nhiều thư tịch cổ, mai rùa... có lẽ những kỳ môn dị thuật của Quan Sơn thái bảo đều học được từ đây cũng không chừng."

Giáo sư Tôn nhú mày trầm ngâm, cũng chẳng ừ hử gì nữa, phỏng chừng đã ngầm thừa nhận mà không chịu nói ra miệng. Chỉ nghe lão ta bảo: "Cũng trùng hợp nhỉ, sao cây xa gỗ này kẹt ở đâu không kẹt, lại kẹt đúng vào chỗ khe nứt giấu quan tài chứ?"

Shirley Dương nói: "Chỉ sợ không đơn thuần là trùng hợp đâu, mọi người nhìn quanh mà xem..." Nói đoạn, cô quét đèn pin lên vách đá, bọn tôi đưa mắt nhìn theo, chỉ thấy trong màn khói sương thấp thoáng, còn rất nhiều khe nứt khác, bên trong thấp thoáng toàn quan tài bằng gỗ tùng. Thì ra, bên dưới hang ổ của lũ yến, lại là một quần thể quan tài treo rất lớn.

Có điều, trong khe núi mây mù che phủ, chỉ thấy lơ mơ trên hai vách đá đều có khá nhiều quan tài, chứ phạm vi phân bố số lượng đều khó lòng phán đoán, phỏng chừng quy mô cũng không nhỏ. Chúng tôi bám vào cây xa gỗ màu đen lặn xuống nơi này, vừa hay bị kẹt vào một khe nứt trên vách núi, bên trong khe nứt chính là cái xác cổ ôm thanh kiếm đồng. Nhưng đây chỉ là một huyệt mộ trong cả quần thể quan tài treo, cũng không có gì đặc biệt so với những huyệt mộ ở xung quanh.

Cả bọn đều lấy làm nghi hoặc, nếu như trong mộ đúng là ẩn sĩ nơi sơn lâm tu tiên cầu đạo, hẳn đều phải là nhân vật cao ngạo cô độc, không thể có cả một quần thể quan tài treo tập trung đông đúc thế này được. Vậy những người táng ở nơi này rốt cuộc là nhân vật như thế nào ?

Tôi ngồi trên cây xà gỗ màu đen ngăm nghĩ hồi lâu, đột nhiên một tia sáng lóe lên trong óc, rốt cuộc cũng tìm ra một vài đầu mối. Tôi vỗ lên cây xà gỗ, nói với cả bọn: "Cây xà gỗ này chính là đáp án..."

Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật tuy rằng lấy "hình, thế, lý, khí" làm chủ thể, nhưng những thuật phong thủy bao hàm trong đó đều thoát thai từ phép cổ mà ra. Theo những truyền thuyết dân gian ở vùng Thanh Khê, khu vực hẻm núi Quan Tài thần bí này không chỉ có rất nhiều đường hầm khai thác muối khoáng bị bỏ hoang từ thời cổ đại, mà còn từng là di chỉ công trình xẻ núi khơi dòng vĩ đại của Ô Dương vương.

Từ lúc chúng tôi vào núi, trước tiên đã trông thấy một mảng quan tài treo dày đặc như sao trên trời, cơ hồ phải đến hàng vạn. Theo như ghi chép trên bia đá chỗ tượng ngọc của Ô Dương vương, những người đó đều là nô lệ thợ thuyền tử vong trong quá trình mở núi, còn mộ Ô Dương vương, cũng chính là Di Sơn Vu Lăng vương, thì chôn giấu tại một mạch khoáng cổ ở hẻm núi Quan Tài.

Vùng Vu Sơn này ngoài mộ của Vu Hàm thời thượng cổ và Di Sơn Vu Lăng vương ra, không có lăng mộ lớn nổi danh nào khác. Mộ Vu Hàm gần như là một truyền thuyết, còn mộ Di Sơn Vu Lăng vương mặc dù cũng tương đối thần bí, nhưng dấu sao vẫn còn tìm được vài di tích trong núi, vả lại theo như nửa đoạn "Quan Sơn chỉ mê phú" của trung đoàn trưởng Phong để lại thì mộ cổ Địa Tiên của Quan Sơn thái bảo chín mươi chín phần trăm được xây trong lăng mộ Vu Lăng vương ấy.

Địa mạch đất Ba Sơn này là thể quần long, mây sớm mưa chiều, long khí vẫn vút. Vu Lăng vương đã có thể khơi dòng nước lũ, chắc chắn cũng hiểu được thuật m dương, bởi vậy xung quanh mộ ông ta có rất nhiều bố trí để khóa giữ long mạch, khiến sinh khí tụ mà không tan. Cả vạn cổ quan tài treo xếp thành hình người không đầu, có thể chân đạp núi sông; trăm nghìn đoạn điêu đao đeo trên vách núi dựng đứng, cũng được thiết kế theo phép "cửu chuyển triển long" rất cao minh; còn nơi tàng phong tụ khí ở chỗ cầu tiên vô ảnh kia, hẳn chính là trung tâm của cả khu vực lăng mộ lớn.

Những người được táng ở quần thể quan tài treo bên dưới hang ổ của lũ chim yến này, có lẽ không phải nô lệ thợ thuyền bình thường, mà hình như là quý tộc hay cận thần gì đó. Suy đoán theo quy chế xây lăng mộ và bố cục của khu vực bồi táng, địa cung của mộ Vu Lăng vương hẳn được giấu trong bốn khe núi xung quanh mắt gió, tuyệt đối không thể vượt ra ngoài phạm vi đó được.

Tôi đoán trước khi Quan Sơn thái bảo quật mộ Vu Lăng vương, trên đỉnh núi này chắc hẳn còn có một ngôi miếu thờ để tế bái quần thể quan tài treo, nói không chừng bên trong còn có cả rùa đá đội bia mộ cũng nên.

Trong mắt những Mô Kim hiệu úy hiểu được bí thuật phong thủy, điện đường dùng để tế bái người chết trong mộ phân ra làm hai loại, hiển lộ và ẩn tàng. Đã ẩn tàng đi thì chẳng có giá trị gì nhưng điện đường tế bái hiển lộ, trong ngành đồ đạc còn được gọi là "mắt mộ", thường thấy ở các lăng mộ thuộc những triều đại xa xưa. Ví sau người xây mộ biết được mắt mộ là mối họa, liền không giữ lại nữa, dù có cũng chỉ là thứ giả hiệu. Chỉ cần mộ cổ có mắt mộ thật, để người ta tìm được, thì lo gì không phát hiện ra lối vào?

Tuy rằng thủ đoạn của Mô Kim hiệu úy bị mây mù trong hẻm núi Quan Tài ngăn trở, không thể thi triển thuật Phân kim định huyết, nhưng chỉ cần tìm thấy mộ nhân tại di chỉ của điện đường trên đỉnh núi, ắt có thể lần theo dấu vết tìm thấy địa cung, vậy coi như đã tìm được một nửa mộ cổ Địa Tiên rồi.

Nhưng thẳng cha Quan Sơn thái bảo kia cũng quả không hổ là dân đào mồ quật mả chuyên nghiệp, lại còn tinh thông thuật phong thủy cổ đại. Ý quá rõ những ngón nghề này, nên đã ra tay trước, hủy đi mắt mộ đặt ở nơi hiển lộ. Nếu không phải có cây xà gỗ còn sót lại bị kẹt giữa khe núi, tôi cũng không thể nghĩ ra khả năng này nhanh đến vậy. Xem ra, trên đời này không có việc gì là kín kẽ hoàn toàn, không chút manh mối cả, đến một ngày nào đó nhất định cũng sẽ bị người ta phát hiện.

Mấy người hội giáo sư Tôn nghe tôi nói, đều vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, cho đến thời điểm này, đây có thể nói là đầu mối quan trọng nhất rồi. Vậy vị trí của mộ cổ Địa Tiên, rốt cuộc là ở đâu?

Tôi cười khó nói với cả bọn: "Đừng nôn nóng thế, vẫn còn chưa nói hết mà, giờ đây cọc mốc quan trọng này chỉ còn lại có một cây xà gãy, vả lại cũng bị phá hoại đến gần như chẳng còn ra hình thù gì nữa, càng không có cách nào tìm ra được vị trí và phương hướng ban đầu của kiến trúc ấy. Muốn dựa vào đó để suy đoán ra vị trí mộ đạo không đơn giản như mọi người tưởng tượng đâu. Trước mắt, chỉ có thể đoán định mộ

cổ Địa Tiên ở một trong hai ngọn núi chồ đài Hách Hồn này, có thể ở mé có hang động chúng ta đi vào, mà cũng có thể ở mé có Long môn không chừng.”

Shirley Dương nói: ”Hai ngọn núi này đều cheo leo hiểm trở, phạm vi trải dài cả mấy dặm mà còn cao đến hơn nghìn thước, dù mộ cổ ở mé bên nào thì cũng không dễ mà tìm thấy được. Thời gian và trang bị cấp đường của chúng ta rất có hạn, cứ mò kim đáy biển mãi cũng không phải là cách, có phương pháp nào hay hơn không?”

Cả bọn lại thương lượng một hồi. Bí thuật trộm mộ xưa nay đều dùng các phép ”vọng, văn, vấn, thiết”, gọi chung là tứ môn bát pháp, tuy nhiên địa hình địa thế của khu vực hẻm núi Quan Tài trước mắt chúng tôi đây không phải tầm thường, rất nhiều thủ đoạn đồ đấu cao siêu không thể dùng được. Nghĩ đi nghĩ lại, cũng chỉ còn thuật ”vấn thiên” là khả thi, đành phải khởi động ”kế hoạch dự phòng”, dùng kính cổ Quy Khư chiêm đoán ra vị trí của địa cung mộ cổ thôi vậy.

Giáo sư Tôn tuy rằng xưa nay vẫn luôn nói mình theo thuyết Nhất nguyên duy vật¹¹, nhưng lại cực kỳ tin tưởng vào chuyện ”đốt nền bói quẻ”. Điều này có lẽ bắt nguồn từ việc ông ta nghiên cứu quẻ tượng long cốt nhiều năm, rồi đắm chìm trong đó. Kỳ thực, thuyết Nhất nguyên duy vật chỉ coi trọng sự thay đổi về mặt vật lý, mà vẫn luôn xem nhẹ lĩnh vực tinh thần của sinh linh trên thế gian này, đây cũng là một điểm mù mà khoa học hiện đại khó thể chạm tới. Nhưng ở Trung Quốc, từ triều nhà Thương mấy nghìn năm trước, người ta đã bắt đầu sử dụng quẻ số Chu Thiên hòng thăm dò tìm tòi sự vi diệu nhiệm màu của những thứ nằm ngoài nguyên tố vật chất rồi.

Chỉ là, nếu phải nói đến quẻ tượng chu thiên ảo diệu ấy tôi thực sự cũng không chắc mình hiểu được ý tứ thực sự. Có điều, tình hình trước mắt đành gặp chuyện rồi mới ôm chân Phật, dọc đường đã vòng qua quanh lại bao nhiêu lượt mà vẫn không tìm thấy lối vào mộ cổ Địa Tiên, nếu còn không bịa ra được mấy câu gì hay ho mang tính chỉ đạo để khích lệ sĩ khí, chỉ sợ lòng người sẽ tan tác mất thôi.

Nếu thật sự có thể dùng thủ đoạn trộm mộ cổ xưa để chiêm đoán ra kết quả thì quá tốt, có điều phép chữ ”vấn” lợi dụng sự tương ứng của long khí núi sông với hải khí trong tấm gương cổ này, liệu có hiệu quả hay không? Hình như cả nghìn năm nay chưa có ai thực hiện. Phương pháp đồ đấu ”hỏi trời bói quẻ” tựa như một truyền thuyết xa xôi vô căn cứ trong giới trộm mộ, ai dám đảm bảo nó linh nghiệm? Ngộ nhờ không ra được kết quả, không thể giải thích được thì phải xử lý thế nào?

Tôi thăm nhủ, chẳng lẽ nào thì miệng cũng mọc trên mặt mình, đến lúc ấy lấp liếm bằng mấy câu ”Tầm long vô kỳ quyết” cũng được, chẳng có cái quái gì mà phải ngại. Nghĩ đoạn, bèn thò tay vào ba lô lấy gương cổ Quy Khư, cùng hai lá bùa không mất hình cá và rồng ra, rạp người trên cây xà gỗ sắp xếp: ”Hôm nay có cơ hội trời ban, để tôi thử xem quyết chữ ’vấn’ này có linh nghiệm không, mấy người đợi mà mở rộng tầm mắt đi...”

Giáo sư Tôn đột nhiên ngăn tôi lại: ”Gương cổ Quy do cậu vớt được ở Nam Hải thật, nhưng thứ này là quốc bảo vô giá đấy, rốt cuộc cậu có biết dùng không ? Không biết dùng thì chớ nên làm loạn, nếu đặt sai vị trí quẻ phù, hải khí trong gương sẽ tiêu tan mất. Tôi thấy hay là cứ để tôi nghiên cứu trước đã, dấu sao thì lão tướng ra trận, một người địch hai...”

Tôi lắc đầu: ”Cửu gia à Cửu gia, ông không biết dùng quẻ kính thì cũng không cho phép người ta biết dùng à ? Tôi xem qua cuốn sổ ghi chép của ông rồi, thực ra sự lý giải của ông đối với quẻ kính và quẻ phù về cơ bản không sai. Bốn miếng quẻ phù lần lượt là: ngư, long, nhân, quỷ. Trong quẻ phù đích thực có ẩn chứa huyền cơ, có điều ông không giải được câu đó ấy, thì không thể sử dụng chúng để suy diễn quẻ tượng được. Kỳ thực, tôi cũng nhờ mới được cao nhân chỉ điểm cách đây không lâu, nên biết được sự ảo diệu bên trong mà thôi. Ông nói xem, bốn mảnh bùa ngư, long, nhân, quỷ này, tại sao đều không có mắt? Bên trong rốt cuộc ẩn giấu chỉ đạo lý gì của trời đất ? Nếu ông có thể giải thích được, tôi sẽ không nói thêm lời nào nữa, xin được hai tay dâng lên. Còn như không giải thích được rõ ràng, thì ông cứ đứng bên cạnh trợ uy là đủ rồi, để đây tôi trở tài cho ông xem.”

Giáo sư Tôn bị tôi hỏi đến nổi mắt tròn miệng há hốc: ”Phải rồi, tại sao bốn mảnh bùa ngư, long, nhân, quỷ đều... đều không có mắt ? Lẽ nào người xưa đã giấu huyền cơ của quẻ cổ Chu Thiên vào trong đó hay sao?”

355. Q.8 - Chương 20: Khỉ Ba Sơn

Giáo sư Tôn lắc đầu không hiểu, bốn mảnh bùa cổ bằng đồng xanh này, hốc mắt có thể cho ánh sáng của ngọn nến chiếu qua, khiến quả tượng ở mặt lưng tấm gương cổ Quy Khư hiện lên. Ngoài ra, dường như việc chúng không có mắt, còn ám chỉ một đạo lý nào đó của vạn vật tạo hóa, chỉ khi nào hiểu được ám thị này, mới có thể tìm được vị trí sắp xếp quả phù trên mặt lưng gương cổ.

Tôi gật đầu nói: "Ông nói đúng rồi đấy, nếu không phải tôi nghe được khẩu quyết quả số Chu Thiên từ miệng Đản dân ở Nam Hải, lại nhờ cao nhân dịch học trong chốn dân gian là đại huynh Trương Doanh Xuyên tương trợ, có lẽ cả đời này chúng ta cũng chẳng thể đoán được ám thị của quả phù không mắt này đâu, đâu có cả quả kính lẫn quả phù cũng chỉ biết giương mắt mà nhìn thôi."

Tôi thực ra cũng không chắc chắn lắm, lại nôn nóng muốn thử nghiệm, cảm thấy lúc này chẳng còn gì để mà giấu giếm nữa, đã toan nói cho giáo sư Tôn biết bí mật của mấy mảnh quả phù không mắt, nhờ lão ta giúp xác nhận lại, sau đó có thể sử dụng gương cổ Quy Khư ngay tại nơi tàng phong tụ khí bên hang ổ của lũ chim yến này, "hỏi" ra phương vị cụ thể của mộ cổ Địa Tiên.

Đang định mở miệng, tôi chợt nghe mấy tiếng sấm rền liên tiếp bên trên khe núi, vang vọng cả bầu không, khiến ai nấy đều thấy ù ù trong tai. Đúng là "sấm đánh không kịp bưng tai" năm người chúng tôi nằm rạp trên cây xà gỗ, lập tức giật bắn mình, tay chân run bần bật, ngẩng đầu nhìn lên, chỉ thấy hàng vạn con yến đang lao vút lên trời cao. Thì ra, đàn yến bị tiếng sấm chấn động, lại một lần nữa ulla ra khỏi hang ổ.

Màn sương mù trắng lảng trong núi cũng theo đó tan biến, trong sáng ảm đạm như một điểm báo chết chóc, chẳng thể phân biệt được đâu là đàn yến đông đúc, đâu là mây đen xám ngắt như chì nữa. Chỉ thấy từ trong khe đá tuôn ra những làn khí đen ngùn ngụt, tựa như vô số cột khói bốc thẳng lên trời, chỗ dày đặc như mây mù bập bênh, chỗ thưa mỏng lại tựa những sợi tơ mảnh đen thẫm uốn éo bay lượn. Dưới tầng mây đen kịt, nơi phát ra tiếng sấm lấp loáng mấy tia sáng trắng chói mắt.

Tôi thấy trong chớp mắt bầu trời đang sáng bạch bỗng tối sầm, lòng không khỏi kinh hãi, vội cúi đầu nhìn gương cổ, bùa cổ trên tay, chỉ thấy mảnh bùa hình rồng phát ra ánh huỳnh quang màu lục rợn người trong bóng tối. Trong đầu tôi lập tức lóe lên hình ảnh ở thảo nguyên Khắc Luân Tả Kỳ mười mấy năm trước, cảnh tượng thi thể Lão Dương Bì bị sấm sét thiêu rụi ấy, đến chết tôi cũng không thể nào quên được.

Mặc dù đến nay vẫn chưa có ai giải thích được chuyện đó, nhưng cảnh tượng trước mắt không khỏi khiến tôi lơ mơ cảm thấy: mảnh long phù bằng đồng xanh này là cổ vật được trui rèn bằng long hỏa ở Nam Hải, lại đứng đầu trong bốn mảnh quả phù, được cổ nhân coi là mật khí phong thủy, trên trời không dừng lại xuất hiện sấm sét, phần nhiều là do vật này mà ra.

Năm xưa các tín đồ Nguyên giáo thờ phụng Hoàng đại tiên đều tin tưởng mảnh long phù không mắt này là do lũ rùa biển mang từ ngoài biển vào. Bởi lẽ ở Quy miên địa thường xuyên hiện ảo ảnh thành thị trên biển, và lại lũ rùa biển có tập tính hồi du 12, mai rùa lại là linh vật, hải khí của long mạch tàng nạp bên trong có thể nghìn năm không tiêu tán.

Nhưng gần đây chúng tôi khảo cứu lại biết được rằng mảnh long phù này tuy là bảo vật của Nam Hải, nhưng không phải được phát hiện bên trong xác rùa, mà là một món minh khí được bồi táng cùng với Chu Mục vương. Truyền thuyết thứ này bắt nguồn từ Quy miên địa, rất có khả năng là do đám người Nguyên giáo kia bịa ra mà thôi.

Nhưng vật này đích thực là mật khí phong thủy, chôn dưới lòng đất thì không sao, một khi tiếp xúc với xác chết ở những nơi lộ thiên, có thể sẽ làm khí âm khí dương xung đột, dễ dẫn động lôi hỏa bùng phát. Trên vách đá ở hai đầu cây xà gỗ đen này có rất nhiều xác cổ bị lôi ra khỏi quan tài treo, trong hẻm núi nồng nặc đầy âm khí, tuyệt đối không thể sử dụng long phù và quả kính ở nơi này được.

Ý niệm này vừa lóe lên trong đầu, liền có mấy quả cầu lửa từ trên không rơi xuống, thì ra đó là lũ chim yến bị sét đánh trúng. Lúc này, chỉ cần một tia sét đánh vào cây xà gỗ, cả bọn chúng tôi chắc chắn sẽ mất mạng. Trong khoảnh khắc sinh tử ấy, tôi nào dám lẩn tránh, vội nhét tấm gương đồng và mấy mảnh bùa vào trong túi buộc kín, vẫy tay bảo những người còn lại: "Nơi này không thể ở lâu, mau chạy thôi."

Giáo sư Tôn dường như vẫn chưa nhận thức được mức độ nghiêm trọng của vấn đề, cứ luôn miệng hỏi

chuyện gì thế? Tôi chẳng buồn trả lời, đẩy lão ta bước đi. Có sấm sét ì ùng thúc giục, hành động của mọi người quả nhiên nhanh nhẹn hơn nhiều, lập tức bám vào khe nứt có quan cài treo ở cạnh đó, nhích người men theo vách đá, trong chốc lát đã rời khỏi cây xà gỗ bắc ngang hai vách núi.

Đột nhiên hẻm núi tối đen như mực bỗng sáng lòa, tôi ngoảnh đầu nhìn lại, thì ra đã có mấy quả cầu lửa rơi xuống cây xà gỗ, cũng không biết là xác chim yến bị sét đốt cháy hay sét hòn từ không trung giáng xuống, cây xà gỗ lập tức bùng lên thành một cột lửa khổng lồ, phát ra những tiếng nổ tanh tách, ánh lửa sáng rực cả một khoảng xung quanh.

Vì tôi đã cất long phù vào túi bao kín, tiếng sấm trong đám mây đen cũng chỉ ì ùng thêm một chập rồi lặng hẳn, nhưng ngọn lửa trên cây xà gỗ vẫn cháy phừng phừng. Tôi đeo mình trên vách đá cách đây không xa cũng cảm thấy nóng bức khó chịu, lại lo ngọn lửa sẽ đốt cháy cả đám dây leo và quan tài trên vách đá, vội vàng bảo cả bọn chớ nên dừng lại, tiếp tục bám vào các huyệt mộ và khe nứt, tránh ra càng xa càng tốt.

Các huyệt mộ quan tài treo trên vách núi phân bố rất dày đặc, mặc dù vách đá dựng đứng nhưng đâu đâu cũng có chỗ để đặt chân bám tay, cả bọn cứ đu mình trên vách đá dịch chuyển như vậy, tới chỗ một khe nứt theo phương ngang khá rộng rãi, tôi thấy chỗ này đá cách cây xà gỗ bị cháy kia tương đối xa, liền bảo mọi người leo vào bên trong nghỉ ngơi giây lát.

Trong khe đá nứt theo phương ngang này có bốn cổ quan quách, đều đá bị trộm mộ hỏi thăm, xác cổ nằm nghiêng ngả trong huyệt mộ. Trong mấy cái xác ấy, có một cái tóc bạc mặt hóng, da thịt trắng đến cơ hồ chảy cả nước ra, hơn nữa còn tỏa ra mùi hương lạ nức mũi, trông hết sức yêu dị.

Chúng tôi chui vào trong mộ huyệt, không thể không khom lưng cúi đầu, lần lượt đi qua bên cạnh cái xác cổ này. Giáo sư Tôn quanh năm làm việc trong khu mộ, bình thường đã thấy nhiều xác chết, chui vào huyệt mộ chứa quan tài treo trên vách núi đối với lão ta cũng chẳng có gì đáng sợ. Tôi, Tuyền béo và Shiriey Dương đều là Mô Kim hiệu úy, đầu bao giờ để ý những chuyện vốn nằm trong chức nghiệp của mình kiểu như thế này, Nhưng điều khiến tôi lấy làm lạ là cô gái mới hai mươi tuổi đầu như Út cũng không hề sợ hãi, vả lại trông bộ dạng cô, hình như còn có tâm sự gì đó.

Tôi không nén được tò mò hỏi: "Em gái này, em gan dạ thật đấy, nếu là con gái bình thường nhìn thấy quan tài với xác chết, e rằng đã sợ bỏ vía, lăn ra ngất xỉu tại chỗ rồi, hiem hơi lắm mới có người hét lên được thành tiếng, vậy mà sao em chẳng chớp mắt lấy một cái vậy?"

Út bảo tôi, hồi cô mười hai mười ba tuổi, cha mẹ cô bấy giờ vẫn còn sống, đã nhận sính lễ của gã trọc đầu mở quán cơm, chuyện hôn nhân của cô coi như đã quyết, sau này sẽ phải gả cho thằng cha trọc đầu cầm xẻng xào thức ăn ấy. Đến thời buổi này rồi nhưng tệ nạn ép hôn ở vùng núi vẫn còn khá phổ biến, năm nay cô đang bị thằng cha chủ quán cơm đầu trọc ấy bức phải thành hôn, ngày nào cũng rầu rĩ rửa mặt bằng nước mắt, may mà ông nuôi của cô có mắt nhìn người, bèn nhờ chúng tôi dẫn cô đi khỏi núi. Lần này đầu có lên núi đao xuống biển lửa cô cũng không quay đầu, dường như thấy đám cương thi này còn dễ coi hơn tên trọc kia nhiều.

Ngay cả Tôn Cửu gia luôn ra vẻ nghiêm trang đạo mạo cũng bị những lời này của Út chọc cười, lão lắc đầu cười khổ: "Đây chính là chỗ đáng sợ của tệ nạn ép hôn đấy, người xưa nói thuê khóa còn độc hơn rắn rết, mà ép hôn ép gả còn đáng sợ hơn cả cương thi trong mộ cổ, chao ôi... gì chứ chuyện này thì tôi đồng cảm sâu sắc, hồi đó ở quê cũng được người nhà sắp xếp hôn sự cho, đến khi rước vợ về mới biết người ta hơn tôi những tám tuổi. Cuộc hôn nhân như thế làm sao có hạnh phúc chứ? Tôi cũng không hiểu mình đã chịu đựng những năm tháng ấy như thế nào nữa..."

Tuyền béo nghe Tôn Cửu gia lại bắt đầu tố khổ, cảm thấy hai tai sắp chai cả đi, liền bươi móc: "Thế sao ông không tham gia cách mạng đi? Hồi ấy nếu ông lấy hành động thực tế ra phản kháng lại xã hội cũ xấu xa đây tội ác thì cũng đâu đến nỗi sau này ngay cả tư cách bị hiểu lầm là kẻ phản bội cách mạng còn chẳng có."

Tôi lo Tuyền béo nói nhăng nói cuội lại chọc trúng chỗ đau của Tôn Cửu gia, đã toan lên tiếng đưa đẩy chủ đề câu chuyện sang hướng khác, nhưng vừa mới ngoảnh đầu lại, liền trông thấy từ trong khe nứt của huyệt mộ, một bộ mặt lông lá thò ra, dung mạo xấu xí như sơn quỷ, thì ra chính là con khỉ Ba Sơn lúc nãy đã đẩy Tuyền béo lên "cầu tiên vô ảnh "

Tôi không biết con khỉ này cứ lén la lén lút có ý đồ gì, nhưng có thể khẳng định con quái này lòng dạ bất lương, muốn đẩy chúng tôi vào chỗ chết, vội rút ngay xẻng công binh ra định lao tới đập cho nó một phát. Nhưng vừa cuống lên, tôi quên bém mắt mình đang ở trong khe nứt trên vách núi, ngẩng đầu liền đập ngay vào tầng nham thạch bên trên. Lúc ấy, bọn tôi còn chưa kịp đội mũ bảo hộ leo núi, cú va đập này lại không nhẹ chút nào, khiến tôi đau đến nỗi phải hít vào mấy hơi khí lạnh, vội đưa tay lên xoa xoa đỉnh đầu.

Bấy giờ, bốn người còn lại cũng phát hiện ra con khỉ Ba Sơn nấp trong huyết mộ, Tuyền béo hận con khỉ này thấu xương, lập tức ngoác miệng ra chửi: "Tổ cha mày, phen này ông tẽn mày đi Tây Thiên luôn con ạ!" Vừa gầm lên giận dữ, cậu ta vừa giơ nỏ liên châu lên định bắn.

Giáo sư Tôn cả kinh, vội ngăn Tuyền béo lại: "Đừng con khỉ Ba Sơn ấy nhận ra tôi." Nói đoạn, lão ta đẩy cây nỏ của Tuyền béo sang bên, quay người lại nhìn con khỉ kia. Lão lại lo ánh sáng của đèn pin mất sọi quá mạnh, làm con khỉ sợ chạy mất, bèn tắt đèn, khom người xuống, chậm chậm nhích dần về phía trước.

Khỉ Ba Sơn vì có tướng mạo quá dữ tợn xấu xí, trong dân gian vẫn thường được gọi là "sơn quỷ". Tương truyền, "sơn quỷ biết được chuyện một năm", ý là nó có thể dự đoán những chuyện sẽ xảy ra trong vòng một năm, đương nhiên đây chỉ là truyền thuyết, có điều, xét từ một khía cạnh khác, cũng chứng tỏ loài khỉ này rất có linh tính.

Con khỉ Ba Sơn nấp sâu trong huyết mộ nhìn trộm chúng tôi dường như đã nhận ra Tôn Cửu gia từ trước, có điều lúc ở hầm phòng không nó bị Tuyền béo dùng nỏ liên châu bắn sượt qua người, lại bị tôi giơ đèn pin mất sọi lên rọi vào làm chói mắt, trải mấy phen kinh hãi liền tiếp đảm ra không dám tùy tiện tiếp cận chúng tôi nữa. Lúc này, thấy Tôn Cửu gia gọi, nó mới dè dặt thò nửa người ra, vươn cánh tay khỉ giật lấy cái mũ bảo hộ leo núi lão ta đội trên đầu.

Có lẽ hồi trước ở nông trường cải tạo lao động, Tôn Cửu gia thường bị nó giật mũ và kính nên đã quen, không hề lấy thế làm điều. Lão ta giật cái mũ bảo hộ về, nhìn một lượt từ đầu đến chân con khỉ, không ngừng lẩm bẩm nói với nó, như gặp lại bạn cũ sau nhiều năm xa cách: "Ông bạn à, mày còn nhớ tao không? bao nhiêu năm nay không gặp, tao già rồi, mày cũng già rồi, thế nào hả? Hôm nay ăn chưa? Hình như gầy hơn trước nhiều thì phải..."

Tôi thấy giáo sư Tôn cứ lải nhải nói chuyện với con khỉ mãi không thôi, phen này không phải có siêu năng lực thì là đầu óc lão ta không bình thường rồi, con khỉ già ấy hiểu được tiếng người sao? Vừa nãy ở trước đài Hách Hồn, chính con ôn vật này suýt nữa đã đưa cả bọn vào chỗ chết, lão biết được trong đầu nó có ý đồ xấu xa gì chắc ?

Tuyền béo cũng nói: "Phải đấy, một ngày là địch, muôn đời là họa, chúng ta không thể chùn tay với kẻ địch được, nói cho các người biết, đừng hòng ai ngăn được tôi, xem ông mày lột da nó đây!" Dứt lời, cậu ta liền xắn tay áo, rút dao bước lên.

Con khỉ Ba Sơn kia cũng không chịu lép vế, liền nhe răng ra dọa Tuyền béo, thấy vậy giáo sư Tôn vội vàng khuyên giải: "Nếu không phải cậu chưa hỏi han gì đã dùng nỏ liên châu bắn nó, nó cũng không ở sau lưng đẩy cậu xuống vách đá đâu, con khỉ này hiểu hết đấy, đừng coi nó như giống súc sinh. Năm xưa ở mỏ đá, tôi với trung đoàn trưởng Phong ngay canh rau cải thối cũng chẳng có mà ăn, đều nhờ con khỉ này thỉnh thoảng trộm ít đồ hộp, thuốc lá, kẹo đường ở huyện thành, rồi lẩn tránh bọn lính canh mang đến cho chúng tôi. Tôi thấy nó còn có tình có nghĩa hơn con người nhiều, thời buổi này, lắm kẻ vong ân phụ nghĩa qua cầu rút ván, thua cả loài súc sinh ấy."

Nghe giáo sư Tôn nhắc, tôi mới nhớ ra con khỉ Ba Sơn này đã được trung đoàn trưởng Phong nuôi dưỡng nhiều năm, lửa giận trong lòng cũng nguội bớt tám chín phần, bèn khuyên Tuyền béo bỏ qua đi, bọn ta là hạng người nào chứ? Không nên chấp nhặt với một con khỉ làm gì.

Tuyền béo hần học nói: "Nếu không phải nể mặt chủ nhà nhà nó cũng là bộ đội, tôi nhất quyết không tha cho con ôn vật này đâu. Có điều, cũng không thể dễ dàng bỏ qua thế được, tiên sư nó, đem mì ống Mỹ khó ăn nhất của chúng ta ra đây cho nó ăn đi, để nó tự sát mãn tính mà chết."

Lúc này, Shirley Dương và Út thấy con khỉ Ba Sơn đó hiểu được tính người, đều cảm thấy thú vị, bèn lấy kẹo ra cho nó ăn. Con khỉ ăn mấy viên kẹo, đại để hiểu ra giáo sư Tôn là người quen, không còn nguy hiểm gì nữa, nên cũng dần dà bình tĩnh hơn, còn bắt chước người ta xin thuốc hút.

Tôi lấy thuốc lá châm cho nó một điếu, nhìn bộ dạng phả khói thuốc kỳ quái của con khỉ, tôi nói với cả bọn: "Con ôn vật này tuy rất có linh tính, nhưng chẳng học được thứ gì hay ho, hết ăn trộm ăn cướp lại còn hút thuốc, hơn nữa, mọi người có từng nghĩ, sao nó lại xuất hiện trong huyết mộ quan tài treo này không? Từ đường hầm đối diện với Long môn chắc hẳn không thể leo xuống được, lẽ nào ở gần đây có mật đạo? Nếu trong núi có đường hầm thông nhau, làm sao nó lại biết được?"

Shirley Dương rọi đèn pin vào sâu bên trong khe đá: "Bên trong quả có một đường ngầm rất hẹp, không biết thông tới đâu, có lẽ chủ nhân của con khỉ này đã dẫn nó đến đây. Nếu bài "Quan Sơn chỉ mê phú" khắc trên tấm bia đá kia là giả, vậy thì chỉ có trung đoàn trưởng Phong mới biết tuyến đường chính xác dẫn đến mộ cổ Địa Tiên thôi. Từ bấy đến giờ đã nhiều năm trôi qua, không biết ông ta còn sống trên đời không nữa?"

Tôi nghe Shirley Dương nói, thầm nhủ quá nửa là vậy rồi, bèn lấy ra nguyên một bao thuốc lá, đóng đưa trước mặt con khỉ Ba Sơn kia: "Này khỉ, nguyên cả bao đấy, mau mau dẫn đường cho ông nào..."

Giáo sư Tôn thấy thế, liền bảo tôi: "Cậu đừng nói tiếng nước ngoài với nó, nó làm sao hiểu được? Tránh ra tránh ra để tôi." Nói đoạn, lão ta đẩy tôi sang một bên, rồi đưa tay lên đầu làm động tác đội mũ quân đội, vừa khua tay múa chân vừa hỏi con khỉ: "Lão Phong ở đâu? Mày biết trung đoàn trưởng Phong đâu không? Dẫn bọn tao đi tìm ông ấy đi... chúng ta đều là những người bạn có thể tin cậy được mà."

Con khỉ vò đầu bứt tai một lúc, cơ hồ phải nghĩ ngợi hồi lâu mới quyết định, sau đó nó chui phắt vào trong đường hầm. Tôi mừng thầm, lập tức bảo mọi người bám theo sau, chỉ cần tìm được trung đoàn trưởng Phong thì coi như đã tìm thấy mộ cổ Địa Tiên, bằng không thực không biết phải tìm kiếm đến bao giờ mới ra kết quả nữa.

Tôi cũng thầm hy vọng vị trung đoàn trưởng Phong kia còn sống, ông ta sống trong núi sâu rừng thẳm cách biệt với thế gian mười mấy năm, giờ cũng đến lúc phải quay về rồi. Ông ta tuy là hậu nhân của Đại Minh Quan Sơn thái bảo, mộ cổ Địa Tiên chẳng khác nào mộ tổ nhà ông ta, nhưng nếu tôi thương lượng được, chắc có thể hỏi xin ông ta đơn đỉnh giấu trong mộ, xét cho cùng đều là người trong quân ngũ, từng xông pha chiến trường, không đời nào thấy chết không cứu, lại là người cùng nghề, chưa chừng ông ta còn cho chúng tôi một ít minh khí cũng nên.

Tôi vừa nghĩ ngợi linh tinh, vừa theo con khỉ kia đi sâu vào đường ngầm trong núi, dần dần phát hiện mật đạo này thực ra là do con người đục thông những khe nứt trong lòng núi mà thành, người nào không biết thì dẫu đứng ở chỗ huyết mộ quan tài treo trên vách núi cũng không thể nhìn ra được. Vách núi bên này chính là phía có hang động nơi chúng tôi đi vào, có thể trong hang động cổ ấy có một bí đạo cực kỳ ẩn mật, nối liền với vách núi có quần thể quan tài treo.

Bọn tôi đi theo con khỉ, men theo đường hầm bí mật quanh co khúc khuỷu bên trong vách đá dựng đứng, đi qua mấy chỗ huyết mộ có quan tài, đến một huyết động bán lộ thiên trên vách núi. Hang động này khoảng bằng một gian nhà nhỏ, bên ngoài vẫn là khe núi sâu hun hút, dưới nền có một cỗ quan tài bằng gỗ tùng nằm đổ vật. Trong đồng đất bừa bãi dưới sàn, lộ ra một cỗ quách đá cực lớn, bề mặt nắp quách đá hình như điêu khắc hình núi sông rất tinh xảo, đồng thời có chín cái khóa đồng xanh hình ly hồ móc chặt. Con khỉ tung mình nhảy lên quách đá, rồi ngồi chồm hổm nhìn chằm chằm vào chúng tôi, ánh mắt sáng như đuốc, nói gì cũng không chịu đi tiếp nữa, cứ dùng móng vuốt chỉ chỉ vào một ngọn núi cao khắc trên nắp quách, kêu lên chi chi.

356. Q.8 - Chương 21: Lời Nhắc Viết Trên Vỏ Bao Thuốc Lá

Tôi dùng đèn pin mắt sói chiếu lên bức phù điêu núi sông từng bích trên bề mặt quách đá, ngọn núi dưới màn mây khói vẫn vút hết sức hùng vĩ tráng lệ, toát lên khí phái khiến người ta phải ngước nhìn, xung quanh có nhật nguyệt tinh tú và linh thú tứ phương, mang đậm sắc thái truyền thần nhưng lại không giống bản đồ.

Tôi ngẩng đầu lên nhìn con khỉ, ngờ ngác hỏi: "Thế này là sao? Không phải bảo mày đưa chúng tao đi tìm người à? Trung đoàn trưởng Phong ở đâu?"

Con khỉ Ba Sơn nghe rằng những mây kêu lên những tiếng quái dị, tôi thực không thể đoán nổi ý nó, lúc này, sau lưng chợt vang lên tiếng bước chân, đám người Tôn Cửu gia và Tuyên béo lục tục chui ra từ trong đường hầm bí mật.

Chỉ nghe Tôn Cửu gia "a" lên đầy kinh ngạc, lúc tôi ngoảnh đầu lại, ánh mắt cả bọn đã đều hướng về phía mé sau của hang động. Dưới đám dây mây đen sì, có một cái xác đàn ông thân hình khôi vĩ đang ngồi dựa lưng vào tường.

Cái xác ấy cúi gục đầu xuống, không nhìn rõ mặt mũi, nhưng giáo sư Tôn hiển nhiên đã nhận ra người này nhờ vào quần áo trên người, thất thanh kêu lên: "Lão Phong... đúng là ông sao? Ông... sao ông lại chết ở đây?"

Nét mặt giáo sư Tôn cực kỳ kích động run rẩy sải bước sấn tới trước đám dây mây khô quắt, nhào người ra nhìn gương mặt người đàn ông ấy, rồi dấm mạnh xuống nền đất: "Lão Phong ơi...ông bạn già, ông trốn cũng giỏi thật đấy, không... không ngờ lại chết lặng lẽ ở chốn hoang vu không dấu chân người này, ông có biết bao nhiêu nay tôi sống thế nào không? Các chiến hữu ngày xưa của ông đều nghi ngờ tôi hại chết ông, ông nói xem tôi làm gì có bản lĩnh lớn thế chứ? Năm xưa tôi bị ông đập cho một cú cũng không sao, lại còn phải gánh tội cho ông mười mấy năm trời..."

Giáo sư Tôn nói tới đây, nước mắt sớm đã trào ra, tính khí lão ta vừa bướng bỉnh lại quái đản, cả đời không có bạn bè gì, ngoài giáo sư Trần Cửu Nhân ra thì chỉ có mỗi trung đoàn trưởng Phong này là bạn cùng chung hoạn nạn, dù thời gian ở cạnh nhau không nhiều. Trước đó, lão ta còn hy vọng, cho rằng trung đoàn trưởng Phong sau khi thoát khỏi nông trường đã trốn vào ẩn náu trong mộ cổ Địa Tiên rồi. Tuy cũng biết đã nhiều năm biệt vô âm tín, người này quá nửa là đã chết rồi, nhưng nay đột nhiên trông thấy thi thể cổ nhân trong huyết mộ, giáo sư Tôn xúc động đến tận đáy lòng, nước mắt nước mũi giàn giụa, chớp mắt đã khóc không thành tiếng.

Tôi vốn tưởng trung đoàn trưởng Phong là một nhân vật anh hùng mang đầy sắc thái truyền kỳ, nói không chừng đến nay vẫn còn sống trong mộ cổ Địa Tiên, nhưng tận mắt chứng kiến mới biết thế sự vốn vô tình như băng tuyết. Tuy rằng tôi và người này không hề quen biết, nhưng cũng có thể vì "xót thương đồng loại", mỗi khi thấy những người lính qua đời, trong lòng tôi đều vô cùng thương cảm. Mấy người còn lại đều mặt mày ủ rũ, đến cả Tuyên béo cũng làm thỉnh hồi lâu, trong hang động chỉ còn tiếng Tôn Cửu gia lẩm bầm thút thút không thôi.

Tôi bèn lên tiếng khuyên giải lão: "Người chết đã chết rồi, khó mà sống lại được, việc cấp bách trước mắt là xem ông ấy chết như thế nào, có để lại di ngôn gì hay không?"

Giáo sư Tôn vẫn nước mắt ngấn dài, cơ hồ bao nhiêu chuyện ức chế bất bình chôn giấu trong lòng lão nhiều năm nay cũng theo nước mắt tuôn ra hết, hồi lâu sau lão ta mới bớt bi thương, hợp sức với mấy người chúng tôi đặt di thể trung đoàn trưởng Phong nằm xuống đất. Chỉ thấy xác ông ta không hề thối rữa, trên mặt vẫn còn lờ mờ hàm râu quai nón, thần sắc lúc lâm chung dường như cũng rất thoải mái ung dung.

Cả bọn bèn bàn bạc xem nên hỏa thiêu xác chết mang tro cốt về an táng hay chôn luôn tại chỗ. Thấy giáo sư Tôn vẫn ngơ ngẩn thần hồn, không thể quyết định được chuyện gì, tôi bèn đưa ra ý kiến: "Trên giấy tờ trung đoàn trưởng Phong vẫn là người mất tích, mấy năm nay cũng có nhiều người đi tìm ông ta, về nguyên nhân cái chết... cũng phải có lời với cơ quan hữu quan, tốt nhất là giữ nguyên trạng, đợi khi nào trở về nói rõ tình hình, rồi để những người hữu trách đến thu liệm là hơn."

Mấy người bọn giáo sư Tôn lập tức đồng ý, bèn lục tìm trên người xác chết vài món di vật mang về làm chứng, cuối cùng quả nhiên tìm được mấy mảnh vỏ bao thuốc lá trong túi áo ngực trên bộ quân trang rách rưới màu vàng đất của trung đoàn trưởng Phong. Mấy mảnh giấy này đã khô vàng mỏng tang, bên trên chỉ chít rất nhiều chữ, có lẽ viết bằng bút chì, may mà vẫn lờ mờ nhận ra được.

Tôi trầm nghĩ, trung đoàn trưởng Phong không vào mộ cổ Địa Tiên mà náu mình trong huyết mộ quan tài treo, cái quách đá khắc hình núi sông kia hình như cũng do ông ta đào được. Nhưng sao ông ta lại chết một cách bất minh bất bạch như vậy? Mấy mảnh vỏ bao thuốc lá nhàu nhĩ này chắc là di ngôn của ông ta để lại trước lúc lâm chung, tôi chỉ muốn xem cho thật kỹ, nhưng rồi nghĩ lại, cảm thấy nên để người bạn chung hoạn nạn với trung đoàn trưởng Phong thuở sinh tiền là giáo sư Tôn đọc trước thì hơn, bèn đưa vỏ bao thuốc lá cho lão ta: "Ông xem trung đoàn trưởng Phong có để lại di ngôn gì không?"

Cả bọn ngồi quây lại bên cạnh cái quách đá, giáo sư Tôn mượn ánh sáng từ ngọn đèn pin mắt sói, run run đọc từng chữ từng chữ viết trên vỏ bao thuốc lá, cả con khỉ kia cũng ngó chồm hồm trên nắp quách, im lặng lắng nghe.

Mặc dù nội dung di thư trung đoàn trưởng Phong dùng bút chì viết lên vỏ bao thuốc lá khá dài, nhưng ngôn từ tương đối súc tích, thỉnh thoảng còn có chỗ biểu đạt không rõ hoặc nét chữ mờ nhạt, nên chúng tôi chỉ có thể hiểu được đại khái.

Trong di thư của trung đoàn trưởng Phong có nhắc sơ qua đến thân thế của ông ta. Khu vực hẻm núi Quan Tài này là đất bồi táng nằm trong khu lăng mộ của Di Sơn Vu Lăng vương. Từ thời Tống Nguyên, tổ tiên nhà họ Phong đã bắt đầu làm nghề trộm mộ, họ đào được rất nhiều thư tịch cổ khắc trên thẻ tre và mai rùa ở quần thể quan tài treo bên dưới hang ổ của lũ chim yến trong hẻm núi Quan Tài. Vì những người được táng trong quan tài treo ở đây thấy đều là các bậc kỳ nhân dị sĩ từng trị nạn lũ lụt năm xưa, ai nấy đều thông hiểu các thuật tướng tinh âm dương, lại càng tinh thông biến hóa kỳ môn độn giáp, nên các thư tịch cổ tùy táng đa phần đều ghi chép đủ loại phương thuật cổ thần bí ly kỳ. Chính nhờ những thứ này, nhà họ Phong mới trở nên giàu sang.

Trong hẻm núi Quan Tài có một ngọn núi Quan Tài, đây chính là lăng mộ của Di Sơn Vu Lăng vương. Nhà họ Phong ăm xưa nhờ trộm mộ kiếm được bí thuật phong thủy mà phát tài liền tự xưng mình là "Quan Sơn thái bảo(13)". Thời Hồng Vũ, họ Phong từng có một độ dốc sức cho hoàng gia, liền cải xưng thành "Quan Sơn thái bảo(14)", được ngự ban mười tám miếng Quan Sơn bài, đồng thời để lại sự tích trừ danh "Quan Sơn trộm cốt, thái bảo xem nhà".

Đến cuối thời Minh, thủ lĩnh Quan Sơn thái bảo hình như phát hiện được thiên hạ sắp đến hồi đại biến, bèn đưa cả gia tộc lui về cố hương, khai thác mạch khoáng muối Vu mà sinh sống. Nhờ gia tư giàu có, nhà họ Phong liền trở thành một hào tộc ở địa phương.

Thủ lĩnh Quan Sơn thái bảo bấy giờ là Phong Soái Cổ, trong đầu lúc nào cũng chăm chăm nghĩ đến chuyện trộm mộ, lại càng đắm đuối với thuyết bất tử của những kẻ luyện đơn, nên đã làm trái lời cổ huấn của tổ tiên, dẫn người đi đào núi Quan Tài. Ông ta lấy được quả phù long cốt bên trong mộ, tự xưng mình đã tham ngộ huyền cơ, bỏ đi tên họ trước đây, nói rằng bản thân đã thoát luyện thành địa tiên trường sinh bất tử. Sau đó, Phong Soái Cổ dốc hết tâm huyết xây dựng một thôn Địa Tiên để độ hóa người phàm, những kẻ tin theo nhiều vô số kể, rất nhiều người đã theo ông ta vào trong mộ cổ ẩn cư lánh đời, từ đó mai danh ẩn tích, không còn ai thấy có người sống ra khỏi mộ cổ Địa Tiên nữa.

Khi đó trong nhà họ Phong cũng có một số người cho rằng Phong Soái Cổ bị điên. Tổ tiên đã để lại huấn thị, cấm con cháu không được đào mộ Di Sơn Vu Lăng vương, vì trong ngôi mộ cổ ấy có chôn giấu một con quái vật. Phong Soái Cổ lại không tuân thủ điều cấm kỵ này, sau khi đào ngôi mộ ấy thì người hoàn toàn biến đổi, chắc hẳn đã bị âm hồn của Di Sơn Vu Lăng vương ám. Ông ta chẳng những giấu hết bao nhiêu mình khí, quan quách, đơn đỉnh, vàng bạc châu báu đào được ở khắp nơi suốt mấy chục năm vào trong mộ cổ, lại còn yêu ngôn hoặc chúng, muốn lôi kéo thêm thật nhiều người sống cùng vào bồi táng với mình.

Nhưng những người phản đối Phong Soái Cổ này đều chẳng có địa vị gì trong nhà họ Phong, Phong Soái Cổ cũng không ép bọn họ, chỉ nói thể giới bên ngoài sắp máu chảy thành sông tới nơi, lánh vào thôn Địa Tiên, sau khi chết sẽ thành tiên, đắc thành đại đạo trường sinh bất lão, "thọ cùng nhật nguyệt, sống ngang trời đất". Đây là phép độ thi của hạ tiên, các người không chịu theo mà cứ chấp mê bất ngộ, ta cũng không làm gì được, nhưng con cháu đời sau của các người nếu có kiếp nạn thì cứ theo Quan Sơn thái bảo mà vào mộ cổ tìm Địa Tiên, niệm tình đồng tông đồng tộc, ta vẫn sẽ độ hóa cho chúng.

Sau đây, bọn giặc cỏ vào Xuyên, quả nhiên giết người nhiều vô số kể, nhưng đại quân cũng không đánh được tới vùng Xuyên Đông. Có điều, vào giai đoạn cuối Minh đầu Thanh ấy, thổ phỉ, loạn binh đông như kiến, khu vực Thanh Khê khó tránh khỏi bị ảnh hưởng. Bọn thổ phỉ từng vào núi đào bới báu vật trong mộ cổ Địa Tiên, nhưng không kẻ nào đạt được ý định. Người nhà họ Phong không chết hết trong giai đoạn chiến loạn, song phải ly hương chạy đến Hồ Bắc ẩn cư, thỉnh thoảng gặp khi quần bách lại đi trộm mộ mưu sinh, "Quan Sơn chỉ mê phú" và các ngón nghề đồ đầu nhờ thế mà không bị thất truyền. Nhưng đến đời trung đoàn trưởng Phong, gia tộc chỉ còn lại một mình ông ta ngay cả bản lĩnh của tổ tiên ông ta cũng không học được, chẳng có nghề nông gì, đành lẫn lộn giữa đám lục lâm thảo khấu, ngược lại cũng khá tiêu dao tự tại.

Đúng dịp kháng chiến chống Nhật bùng nổ, quốc gia phải đối mặt với nạn lớn, ông ta liền dẫn theo mấy người anh em nhập ngũ.

Ông ta nửa đời binh nghiệp, trải qua mấy trăm trận chiến lớn nhỏ, từ trước giải phóng đã làm đến trung đoàn trưởng, chiến tranh kháng Mỹ viện Triều kết thúc vẫn giữ chức ấy, kể ra thì trong nửa cuộc đời cũng lập được chiến công không nhỏ, giành được khá nhiều vinh dự. Trung đoàn do ông ta dẫn dắt cũng là một trong những trung đoàn át chủ bài của quân đội, thời chiến dịch Liêu Ninh từng được phong danh hiệu "Trung đoàn anh hùng vững như Thái Sơn nghìn pháo vạn pháo cũng không suy chuyển", thời kháng Mỹ viện Triều thì là "Trung đoàn Thường Sơn Triệu Tử Long thâm nhập địch hậu xuất kỳ binh"...

Nhưng trung đoàn trưởng Phong mặc dù đánh trận liều mạng, hơn nữa còn nhiều lần lập được kỳ công, nhưng bản thân ông ta lại quá nhiều tật xấu, uống rượu chơi gái như cơm bữa. Ông ta cũng rất ham chơi, săn bắn, cưỡi ngựa, khiêu vũ, đánh bạc, đấu chó, nuôi khỉ... không thứ nào là không thích, mà chơi thứ nào cũng đều là bậc cao thủ. Thêm nữa, người này xuất thân lục lâm, nên gặp ai cũng nói chuyện nghĩa khí, đã rất nhiều lần bị xử phạt nặng, thậm chí mấy bận còn suýt bị xử theo quân pháp. Trong thời chiến, chỉ cần giỏi đánh trận thì việc gì cũng dễ giải quyết, có điều đến thời bình, quân đội cũng không chấp ông ta được nữa, đành phải chuyển đến công tác ở địa phương.

Trung đoàn trưởng Phong rời quân đội về địa phương, những thói hư tật xấu lại càng thể hiện rõ rệt hơn. Khuyết điểm lớn nhất của ông ta chính là mê tín, xưa nay ông ta xông pha mũi tên hòn đạn vào sinh ra tử chẳng chút ngại ngần chém đầu cũng chỉ coi như gió thổi bay mũ, nhưng cứ hễ nhắc đến hỏa táng là sợ run lên, hơn nữa còn hết sức tin tưởng vào bài "Quan Sơn chỉ mê phú" của tổ tiên truyền lại. Vì vậy, trong một loạt các cuộc vận động sau này, trung đoàn trưởng Phong trở thành đích ngắm của tất cả mọi người, cũng may có thủ trưởng cũ trong quân đội che chở, nên ông ta chỉ bị đẩy đến nông trường ở vùng sâu vùng xa cải tạo lao động, tuy rằng có khổ cực một chút, nhưng núi cao hoàng đế xa, phong trào gì cũng không thể lan đến được Quả Viên Câu ở tít tận trong núi.

Nhưng trung đoàn trưởng Phong vẫn tự do quen thói, chỉ quen ra lệnh cho người khác, xưa nay có bao giờ để ai vào trong mắt. Ông ta cảm thấy mình không thể chịu nổi công việc khai thác đá khổ nhọc, mới đầu đã nghĩ đến chuyện tự sát, nhưng rồi lại thấy chết như vậy thì hơi hèn nhát, bèn quyết định bỏ trốn... trốn về quê cũ vào trong mộ cổ tìm Địa Tiên.

Trong di thư, trung đoàn trưởng Phong có nhắc đến, cả đời này ông ta tự vấn lương tâm thấy không có gì phải hối hận, duy nhất chỉ có lỗi với một người, chính là Tôn Diệu Tổ năm xưa cùng làm việc với ông ta ở nông trường... lão Tôn.

Trung đoàn trưởng Phong vốn muốn rủ cả lão Tôn cùng trốn đi với mình, nhưng vừa thấy đối phương có chút do dự, liền dẫn lòng đập cho người này một cú ngất xỉu. Kỳ thực, ông ta làm vậy là để đối phương khỏi bị liên lụy, có điều, họ Phong tự thấy mình là kẻ thô lỗ, ra tay không biết nặng nhẹ, đập một cú như thế không biết phần tử trí thức như lão Tôn có chịu được không. Còn nhớ thuở trước ông ta đánh nhau với quân Nhật, từng dùng sức mạnh y như vậy, không chừng đối phương đã chết ngay tại trận rồi cũng nên, nhưng lúc đó tình hình khẩn cấp ông ta không kịp kiểm tra xem giáo sư Tôn bị đánh ngất hay đánh chết thì đã phải vội vã rời khỏi hiện trường.

Trên đường đào tẩu, trong lòng ông ta vẫn cứ thấp thòm bất an, lo lắng không biết lão Tôn có phải đã bị mình lỡ tay đánh chết rồi hay không? Nhưng đã chạy thoát ra ngoài thì không thể quay lại xem được nữa. Suốt cả chặng đường, ông ta chỉ chọn những nơi rừng sâu núi hiểm không dấu chân người mà đi, đến nơi có trấn có huyện, thì sai con khỉ Ba Sơn đã theo ông ta nhiều năm đi trộm đồ ăn thức uống về, còn bản thân ông ta thì ẩn nấp trong chốn thâm sơn, vì vậy mà không bị ai phát hiện ra tung tích.

Cuối cùng, trung đoàn trưởng Phong cũng vượt qua được dãy Đại Ba sơn, trở về quê cũ ở trấn Thanh Khê. Lúc đi qua đường hầm, ngẫu nhiên gặp phải chỗ sụt lở bị thương ở đầu, ông ta nhịn đau mang vết thương đến hẻm núi Quan Tài, rồi dựa theo bài "Quan Sơn chỉ mê phú" của tổ tiên truyền lại tìm được huyết mộ quan tài treo cất giấu chìa khóa của lối vào mộ cổ Địa Tiên.

357. Q.8 - Chương 22: Khóa Cửa Cung Ly Hồ

Không ngờ, đến cuối cùng mọi sự lại tan thành bọt nước, trung đoàn trưởng Phong mặc dù thuộc lâu lâu "Quan Sơn chỉ mê phú" không sai chữ nào, nhưng lại chẳng học được ba phần các môn kỳ thuật của Quan Sơn thái bảo truyền lại. Với năng lực của ông ta, căn bản không thể mở được quách đá bị khóa chặt bằng khóa Cửu Cung Ly Hồ. Mà theo như "Quan Sơn chỉ mê phú" của địa tiên truyền lại cho con cháu, chìa khóa bí mật dùng để mở cửa mộ, chính được giấu trong cổ quách đá này.

Trong quá trình bỏ trốn, trung đoàn trưởng Phong đã nhiễm bệnh nặng, trên đầu lại bị thương, bấy giờ bắt đầu cảm thấy mình sắp không thể chống chọi được thêm nữa. Trước mắt đã không còn đường sống, ông ta nghĩ hẳn là ý trời trên cột, chỉ thiếu một bước sau cùng mà phải nuốt hận chết ở nơi này, nhất thời nộ hỏa công tâm, hai chân cũng liệt luôn. Lòng ông ta khi ấy đã nguội như tro tàn, tự biết mình sống chẳng được bao lâu nữa, bèn để lại vài lời trên vỏ bao thuốc lá, sau này ngộ nhờ có người gặp được thi thể mình thì cũng không bị coi là cái xác vô danh vất vưởng nơi hoang dã. Nếu có thể được, ông ta còn hy vọng người phát hiện ra thi thể giúp mình tìm lại vị giáo sư Tôn từng ở nông trường cải tạo lao động kia. Nếu người này không còn trên thế gian thì chẳng có gì để nói, còn thắng hoặc người bạn cùng chung hoạn nạn ấy của ông ta vẫn còn sống, thì hãy thay ông ta nói một tiếng xin lỗi, những chuyện khác cũng không cần nhắc đến làm gì.

Cuối cùng, trung đoàn trưởng Phong viết trong di thư rằng hiện nay trên người không có thứ gì đáng tiền, chỉ còn mỗi tấm lệnh bài "Đại Minh Quan Sơn thái bảo" gia truyền là cổ vật mấy trăm năm tuổi được đúc bằng vàng ròng đeo trên cổ con khỉ Ba Sơn kia. Nếu nó thấy có người mai táng thi thể ông ta, thì sẽ để cho người ấy gỡ lệnh bài xuống, coi như chút quà nhỏ đáp tạ.

Giáo sư Tôn đọc hết bức di thư thì cũng cạn khô nước mắt, chỉ còn biết thở dài, trong tiếng thở ngạt tràn sự cô đơn vô cùng vô tận, tựa như đang than tiếc cho âm dương chia lìa đôi ngả, dù trong lòng có muôn ngàn lời muốn nói nhưng chẳng còn người bạn cùng chung hoạn nạn năm xưa để trút bầu tâm sự.

Tôi rất hiểu tâm trạng của giáo sư Tôn, không chỉ mình tôi, tôi nghĩ Shirley Dương và cả Tuyền béo cũng cảm động lây. Những năm gần đây, chúng tôi đã mất đi quá nhiều người bạn quan trọng. Nhiều lúc đêm khuya thanh vắng, tôi lại đột nhiên cảm thấy những người đã đi xa đó tựa hồ vẫn còn sống bên cạnh mình, bởi giọng nói tiếng cười của họ đều hết sức chân thực, thậm chí từng chi tiết nhỏ nhặt nhất tôi vẫn còn nhớ rõ. Cảm giác biệt ly sinh tử hết sức mơ hồ, nhưng mỗi khi nghĩ kỹ lại, nỗi cô độc không gì sánh nổi sẽ lại ủa đến, cuộc đời thiếu đi những người ấy, khiến thế gian này càng lúc càng thêm cô đơn tịch mịch.

Cuối cùng giáo sư Tôn vẫn quyết định mai táng trung đoàn trưởng Phong ngay tại chỗ. Tuy rằng hẻm núi Quan Tài đầy rẫy long khí này có thể giữ cho thi thể không hư hoại thối rữa, lại không bị lũ trùng kiến cắn xé, nhưng theo di nguyện lúc sinh tiền của người chết, đương nhiên cũng phải chôn ông ta ở nơi đất bấu phong thủy này. Cả bọn bèn dùng xẻng công binh đào một cái hố, đặt thi thể trung đoàn trưởng Phong vào một quan tài bằng gỗ cây tùng rồi chôn xuống.

Giáo sư Tôn gỡ lấy lệnh bài Quan Sơn trên cổ con khỉ Ba Sơn, vốn định cho luôn vào trong quan tài, nhưng tôi chợt nghĩ lại, thứ này giống như giấy chứng minh thân phận của Quan Sơn thái bảo, vào trong mộ cổ Địa Tiên có lẽ sẽ phải dùng đến nó, bèn tạm thời mượn trước, đợi đến khi chính thức nhập liệm an táng mới chôn cùng cũng không muộn. Nghĩ đoạn, tôi bèn bảo giáo sư Tôn tạm thời giữ lệnh bài Quan Sơn lại mấy ngày đã.

Lúc này Tuyền béo nói: "Cải táng thì cũng cải rồi đấy, mấy người đừng có ỉu xiu như quả bóng xì hơi thế được không? Chúng ta có nên tiếp tục công cuộc đồ đạc vĩ đại đến tận cùng hay không đây? Bên trong cái quách đá này có chìa khóa mở cửa mộ, cả bọn cùng xắn tay lên nào, tôi sốt ruột suốt từ nãy đến giờ rồi... mỗi cái quách đá vỡ vụn này thì chịu được mấy đòn? Tôi thấy bê cục đá lên đập cho vài cái là nó bung ra luôn ấy, sao trung đoàn trưởng Phong lại không mở ra được nhỉ? Quả đất ngày nào cũng quay, thế giới ngày ngày đều thay đổi, các đồng chí của tôi ơi, không biết động nào quả nhiên là không ổn, Nhất đầu, tôi với cậu thử lấy đá đập xem cái khóa này có bung ra không..."

Tôi vội nói: "Gượng đã, nếu có thể lấy đá đập thì người ta đã đập bung nó từ đời nào rồi. Tôi nghe lão Trần mù kể, trong mộ cổ có loại quan tài gắn khóa Cửu Cung Ly Hồ, bên trong gồm hai tầng, có chứa hỏa dược độc thủy, muốn mở chín cái khóa này nhất thiết phải tuân theo một trình tự cố định, một khi mở sai hoặc

dùng ngoại lực phá hoại, chất thuốc trong quan quách sẽ lập tức phun ra, các thứ bên trong cũng bị hủy hết cả. Đây là loại cơ quan chống đỡ đầu cực kỳ xảo diệu, chắc hẳn trung đoàn trưởng Phong lúc sinh tiền biết được bên trong có cơ quan cạm bẫy, nhưng lại không học được nguyên lý Cửu Cung của tổ tiên truyền lại, nên đành nuốt hận mà chết ở đây.”

Tôi lại hỏi Shirley Dương, ngoài con đường chính thức, có cách nào khác để mở quách đá này ra hay không ? Shirley Dương nói, phương pháp thì cũng có vài ba, nhưng chẳng có cái nào đảm bảo trăm phần trăm cả, chỉ hơi sơ sẩy thì bao nhiêu công sức từ trước đến giờ đều tan thành bọt nước, vĩnh viễn dừng hồng vào được mộ cổ Địa Tiên nữa.

Giáo sư Tôn lúc này đã nhứt chí, bèn bảo chúng tôi: ”Chúng ta đừng si tâm vọng tưởng nữa, trong di thư của trung đoàn trưởng Phong chỉ nói bên trong quách đá có chìa khóa, chứ chẳng hề nhắc đến nữa câu bài ‘Quan Sơn chỉ mê phu thực sự mà tổ tiên ông ta để lại. Dù trong tay có chìa khóa rồi, chúng ta cũng biết dùng nó vào đâu đây ?’

Tôi nói, chỉ cần có chìa khóa thì chẳng sợ không tìm được lỗ khóa, đừng quên chúng ta vẫn còn chưa dùng đến gương cổ Quý Khư, đợi tìm chỗ nào không có xác chết rồi lấy ra chiêm bốc một quẻ, không chừng lại có chút đầu mối cũng nên. Mà kể cả không có đầu mối, tôi cũng tuyệt đối không bỏ cuộc nửa chừng. Lần trước, chúng tôi đi Nam Hải vớt ngọc, kiếm được rất nhiều báu vật giá trị bất phàm, nhưng nếu không có mấy người thợ mỏ ngọc tương trợ, chắc hẳn bây giờ cả bọn đã đến gặp ông Max để báo cáo rồi, làm người không thể vong ân phụ nghĩa, mạng của Đa Linh đối với người khác có lẽ chẳng đáng gì, nhưng tôi đây quyết không chịu trở mặt ra nhìn cô chết đi như thế, bằng không sau này còn mặt mũi nào đi gặp cổ Thái chứ? Dầu phải xới tung cả hẻm núi Quan Tài này lên tôi cũng phải tìm được ”đơn đỉnh” trong mộ cổ Địa Tiên. Tôn Cửu gia ông muốn đánh trống lui quân, tôi cũng không ngăn trở, chúng ta hẹn gặp lại ở Bắc Kinh.

Tuyền béo nói: ”Ơ... cái cậu Nhất này, sao lại để Tôn Cửu gia về được chứ? Thế thì hơi cho lão quá, trên đời này sợ nhất là hai chữ nghiêm túc... câu này của ai nói ấy nhỉ? Thôi mặc kệ ai nói cũng được, dù sao thì đại gia Tuyền béo đây chính là loại người chuyện gì cũng thích làm cho nghiêm túc, nếu muốn bới móc ra ngọn ngành, vụ chúng ta đi vực xoáy San Hồ ở Nam Hải mạo hiểm, há không phải là do lão Tôn này gây ra hay sao ? Nếu ông ta không bịa tạc chuyện quốc bảo Tần Vương Chiếu Cốt kính trong con tàu đắm thì chúng ta đi Nam Hải làm quái gì chứ? Nếu chúng ta không đi, lão Nguyễn Hắc làm sao mà chết được?”

Tôi vỗ đùi đánh đét, bảo Tuyền béo: ”Đúng rồi, cậu không nhắc thì tôi cũng quên bém mất, lão Cửu không thể đi được, đợi chúng ta mở được cửa mộ cổ, còn phải bắt ông ta đi trước dò mìn nữa chứ.”

Giáo sư Tôn nghe vậy, lập tức nổi giận nói: ”Mấy thằng mất dạy các cậu có khác nào lũ thổ phỉ... bọn quân phiệt! Lại còn nghĩ đủ trăm phương nghìn kế vu hãm tôi.” Nói tới đây, lại thấy chột dạ, bèn tiếp lời: ”Chuyện Tần Vương chiếu Cốt kính bị chìm ở Nam Hải đích thực do tôi bịa ra, chuyện này tôi đã thừa nhận từ trước rồi, nhưng... nhưng vừa rồi tôi có nói là muốn về Bắc Kinh đâu, tôi cũng phải hạ quyết tâm lớn lắm mới đến cái vùng núi non này đây chứ, bây giờ công việc cũng vút luôn rồi, sao có thể bỏ dở giữa chừng được ? Tôi chỉ nói chúng ta không thể mơ tưởng hảo huyền, cần đối diện với sự thực, phân tích sự thực một cách bình tĩnh khách quan, cuốn... cuốn sổ ghi chép của tôi... các cậu... các cậu định bao giờ thì trả lại?”

Shirley Dương đứng bên cạnh lên tiếng khuyên giải: ”Mọi người đừng cãi nhau nữa, cộng lại cũng hơn trăm tuổi rồi mà vẫn cứ thích tính toán chi li những chuyện vặt vãnh, cái quách đá này có thể mở được, Ứt đã học qua bản lĩnh của Phong Oa sơn, thứ khóa Cửu Cung Ly Hổ này không làm khó được em ấy đâu.

Tôi và Tuyền béo, giáo sư Tôn lập tức ngậm miệng, đổ dồn ánh mắt về phía Ứt. Một sô bé còn trẻ măng thế này, lẽ nào đã học hết được kỳ thuật Phong Oa sơn? Tôi chỉ lo Shirley Dương đã đặt hy vọng quá lớn, khóa Cửu Cung Ly Hổ là một kết cấu liên hoàn, nếu mở sai thứ tự thì chìa khóa mộ cổ bên trong cũng tiêu luôn. Bố trí trong mộ cổ Địa Tiên không phải tầm thường, nếu không có chiếc chìa khóa này, thực không biết phải tốn bao nhiêu công sức mới có thể tiến vào. Chuyện này không thể đem ra đùa được. Nghĩ đoạn, tôi bèn hỏi Ứt có biết gì về Cửu Cung hay không? ”Cửu” là một con số có địa vị cực kỳ quan trọng trong văn hóa truyền thống Trung Quốc, anh thấy cái khóa này đã có tên Cửu Cung, chắc hẳn là ứng dụng nguyên lý ”Cửu Cung Khiêu Giản” trong Hà đồ Lạc thư đấy.

Ứt lắc lắc đầu, ”Cửu Cung Khiêu Giản” là cái gì cơ chứ? Khóa Cửu Cung Ly Hổ chỉ là một loại chốt lẫy liên tâm, chứ chẳng áp dụng nguyên lý kỳ môn gì bên trong cả. Những thuật phục âm khí kiểu này ở Phong

Oa sơn đều là ngón nghề cơ bản, có gì khó khăn đâu?

Chỉ có điều, khóa Cửu Cung Ly Hổ cũng tùy theo sự bố trí mà có những biến hóa khác nhau, giống như kết bảo hiểm có mật mã quỹ tín dụng hay ngân hàng vậy thôi. Vừa này, con khỉ Ba Sơn kia không ngừng chỉ vào một ngọn núi chạm nổi trên nắp quách đá, khẩu quyết sắp xếp của cái khóa Cửu Cung Ly Hổ này có lẽ chính là dựa trên núi non sông suối. Có lẽ nó muốn nhắc nhở chúng ta chú ý đến điểm này, khỉ Ba Sơn rất có linh tinh, hẳn là lúc còn sống trung đoàn trưởng Phong đã biết hình núi sông khắc trên nắp quách đá này chính là mật mã. nhưng đến chết cũng không tham ngộ ra được.

Tôi thấy Út nói hợp lý hợp tình, vả lại tâm tư còn rất tỉ mỉ, quả nhiên là bậc hành gia tinh thông các kỳ thuật Phong Oa sơn. Cô có bản lĩnh như thế, tôi cũng coi như uống được một viên thuốc an thần, thôi thì cứ tin tưởng vào cô trăm phần trăm vậy. Nếu thật sự nhờ chìa khóa này mà phá giải được câu đố mộ cổ Địa Tiên, chắc chắn công đầu phải tính cho Út. Nghĩ đoạn, tôi bèn nhờ cô chỉ dẫn cho cả bọn xem nên động thủ thế nào.

Út bảo, chỉ cần khẩu quyết không sai thì mở cái quách đá này dễ như trở bàn tay. Trong bức phù điêu khắc trên nắp quách đá, phía trên ngọn núi có chín đóa mây lành, gọi là "Cửu Cung Lăng Sơn", bài khẩu quyết của tổ sư Lỗ Ban truyền lại đã chỉ rất rõ ràng: "Nói Cửu Cung, bảo Cửu Cung, tuần hoàn lặp lại không gián đoạn; Cửu Cung là số vô căn, Lô gia để sách giảng rõ ràng; Lại vì không ai biết Cửu Cung, mới nhờ núi tiên làm vật độ..."

Út dùng thủ pháp của Phong Oa sơn, dựa theo bài khẩu quyết, lần lượt mở từng chiếc từng chiếc trong bộ khóa Cửu Cung Ly Hổ, chợt nghe trong quách đá phát ra tiếng "cách cách cách", chốt lẫy đã bị nẩy lên, nắp quách đá liền hé ra một khe hở nhỏ.

Tôi liền vỗ tay hoan hô Út nhà chúng ta quả nhiên tay nghề rất khá, xem ra đã học hết chân truyền của ông chủ Lý rồi. "Ruộng bẻ bẻ không bằng một nghề trong tay", đừng tưởng những nghề truyền thống này đã bị thời đại đào thải không còn người học nữa, thực ra càng là thứ đã thất truyền thì mới càng đáng quý, tương lai sớm muộn gì cũng có chỗ dùng đến. Nói đoạn tôi cũng thầm cảm thấy mình may mắn, nếu không dẫn theo cô tới đây, chẳng biết cả bọn chúng tôi còn phải tốn bao nhiêu nơ ron thần kinh với cái quách đá này nữa. Nghĩ đến chìa khóa mở mộ cổ Địa Tiên đang ở bên trong, tinh thần bọn tôi phấn chấn hẳn lên, lập tức bước lên hợp lực đẩy nắp quách đá ra.

Chỉ thấy bên trong quách đá là một quan tài không có nắp, bên dưới trải một lớp chăn nhung để đắp cho thi thể, nhưng không có xương cốt gì, mà chỉ có một chiếc hộp vàng dài gần hai thước. Dưới ánh sáng của đèn pin mắt sói, chiếc hộp tỏa ra ánh sáng lấp lánh chói mắt.

Tôi thấy tim mình đập thành thịch, bèn hít sâu một hơi, chọc xẻng công binh xuống, móc tấm chăn nhung và cả cái hộp vàng kia ra bên ngoài quách đá.

Tuyền béo mừng rỡ reo lên: "Địa Tiên lão gia quả không hổ là đại địa chủ trùm mỏ khoáng, hào sảng quá đi mất, đến cái hộp đựng chìa khóa cũng bằng vàng ròng luôn, hôm nay nếu không đồ đáu nhà lão, Tuyền béo này thế nào cũng mất ngủ cho mà xem. Thử xem xem cái chìa khóa bên trong bằng vàng hay bằng bạc thế..."

Tôi nhắc cậu ta cẩn thận bên trong hộp vẫn còn ám khí, chớ có để dính chưởng oan, Tuyền béo liền đặt cái hộp hướng về phía không có ai, rồi kêu ra từ bên cạnh xem bên trong đựng thứ gì.

Chiếc hộp bằng vàng ròng được chạm trổ nhiều tầng hoa văn thông từ trong ra ngoài, chẳng những không đóng chặt mà còn không có cả khóa lẫn ám khí mai phục, bên trong không có gì che chắn, mở nắp hộp ra liền thấy ngay thứ đặt bên trong. Cả bọn vừa nhìn, đều ngẩn ra tại chỗ: "Không phải chìa khóa, thứ này rốt cuộc là gì vậy?"

Ai cũng nhận ra thứ ở trong hộp vàng, đây rõ là một đồ vật hết sức bình thường, nhưng tuyệt đối không phải "chìa khoá" trong thường thức của mọi người, thậm chí còn chẳng liên quan gì tới chìa khóa nữa. Thứ này quá đối tâm thường, quá đối phổ thông, đến nỗi tôi cũng hết sức hoang mang, không tin nổi vào mắt mình.

Vẫn là Út lên tiếng hỏi giáo sư Tôn: "Không giống chìa khóa gì cả, đây là cái gì vậy?"

Giáo sư Tôn cũng ngơ ngác chẳng kém chúng tôi: "Đúng thế, đây... đây... đây là thứ gì chứ?" Nói đoạn, ông ta và Tuyền béo đều ngoảnh sang nhìn tôi, cơ hồ muốn nhận được câu trả lời. Kỳ thực, vật ở trong hộp ấy bọn họ cũng nhận ra rồi, chỉ có điều đột nhiên trông thấy nó, tất cả đều ngẩn ra hết mà thôi.

Tôi liếc sang thấy Shirley Dương cũng nhìn mình bằng ánh mắt nghi hoặc, xem ra bọn họ đều muốn ép tôi phải nói rồi. Tôi đành nghiêng rằng, liệu làm thằng trẻ trâu một lần, đánh bạo nói với cả bọn: "Cái này ấy à... hình như trên thế giới người ta gọi thứ này là... bút lông."

358. Q.8 - Chương 23: Thần Bút

Trong chiếc hộp vàng tuy không có chìa khóa, nhưng lại để một cây "bút lông", có điều không phải loại bút lông dùng để viết chữ bình thường, mà là loại bút cỡ lớn sử dụng khi vẽ tranh sơn thủy. Tôi tuân theo nguyên tắc mắt thấy tức là thực, bèn bảo cả bọn đừng có ngẩn người ra như thế, cần phải tin vào cặp mắt của mình: "Đây chỉ là một cây bút lông, chứ không phải bất cứ thứ gì khác." Giáo sư Tôn gãi gãi cái đầu hói, lắc đầu nói: "Trong hộp vàng này để một cây bút lông, rốt cuộc là trò gì đây? Tại sao trung đoàn trưởng Phong lại viết trong di thư rằng nó là chìa khóa mở cánh cửa vào mộ cổ Địa Tiên? Chẳng lẽ bài 'Quan Sơn chỉ mê phú' của tổ tiên ông ta truyền lại cũng là giả? Hay ông ta trước lúc lâm chung còn cố ý chỉ sai đường? Hiện giờ đầu óc tôi đã bắt đầu u mê chẳng nghĩ ngợi được gì nữa, xem ra cũng đến lúc phải nghỉ hưu thật rồi."

Shirley Dương nói: "Tôi nghĩ người sắp chết luôn nói thật, hẳn không lừa gạt chúng ta đâu. Thằng như vật này chỉ là một cây bút lông hoàn toàn không liên quan gì đến mộ cổ Địa Tiên, thử hỏi ông ta gạt chúng ta phỏng có ý nghĩa gì? Những điểm bất thường trong 'Quan Sơn chỉ mê phú' rất nhiều, người bình thường khó mà dò đoán được, có lẽ cây bút này chính là mở cửa mộ cổ cũng nên..."

Nói đoạn, Shirley Dương cầm cây bút lông đặt trong chiếc hộp vàng lên xem xét cẩn thận, thấy cán bút không phải bằng tre trúc, mà cũng được đúc từ vàng ròng, bên trên khắc hai hàng chữ. Cô lẩm bẩm đọc từng chữ một: "Quan Sơn thần bút, họa địa vi môn... nghĩa là sao vậy? Chẳng lẽ dùng bút này vẽ một cánh cửa trên đất để đi qua à? Sao có thể thế được..."

Tuyền béo đột nhiên nhớ ra một chuyện: "A... chuyện này hình như hồi xưa tôi có nghe kể, có cây bút thần vẽ cái gì cũng biến thành thật hết, vẽ ra con đường là có thể lên núi, vẽ cái thang liền có thể leo tường, nhưng thật tình tôi cũng không nhớ rõ lắm... rốt cuộc tôi đã thấy nó lúc đổ đầu ngôi mộ cổ nào ấy nhỉ? Nhất à, cậu có ấn tượng gì không?"

Tôi cười bảo, tư lệnh Tuyền béo đúng là hồ đồ xừ nó rồi. Nhưng mà chắc là cậu quá tha thiết với sự nghiệp của chúng ta, bằng không sao có thể chuyện gì cũng nghĩ đến đổ đầu như vậy được? Chuyện bút thần vẽ thang leo tường ấy tôi đây nhớ rõ rành rành, không phải ở trong sách truyện của trẻ con thì cũng là trong phim hoạt hình, tên là "Bút thần Mã Lương" Câu chuyện này có từ lâu lắm rồi, cũng chẳng ít hơn tôi mấy tuổi đâu.

Tuyền béo vội nói: "Đúng đúng, đúng là câu chuyện này rồi, Quan Sơn thần bút có phải mang hàm ý này hay không? Để cho chúng ta tự xem chỗ nào ổn thì vẽ lên đó một cánh cửa mộ, sau đấy đẩy cửa bước vào là được? Với kinh nghiệm đấu tranh phong phú mà đại gia Tuyền béo đây tổng kết được sau nửa đời người... mười phần chắc đến tám chín là chúng ta lại bị đám dân quân ở thôn Địa Tiên chơi cho một vỏ mắt rồi thế này có khác nào làm nhục trí thông minh của chúng ta đâu? Dùng bút vẽ cửa, con bà nhà nó, làm sao mà đi vào được đây?"

Shirley Dương không biết chúng tôi đang nói chuyện gì, bèn lên tiếng hỏi: "Sao vậy? Câu chuyện thần bút vẽ cửa này... thời xưa từng xảy ra thật sao?"

Tôi cười khở bảo, đó không phải là sự kiện lịch sử, mà là một câu chuyện thần thoại được sáng tác vào khoảng thập niên 50 ở Trung Quốc, kể về một đứa bé nhà nghèo tên là Mã Lương, từ nhỏ đã có máu nghệ thuật, không chịu ngoan ngoãn chăn trâu mà lại rất thích vẽ tranh. Tuy rằng Mã Lương không được đi học ngày nào, song vẽ cái gì cũng giống, đến thầy giáo dạy vẽ cũng không vẽ đẹp bằng cậu ta, hơn nữa cậu ta còn có thói quen cứ đi tới đâu là vẽ tới đó.

Ước mơ duy nhất của Mã Lương là có một cây bút thuộc về mình. Kết quả, một buổi tối nọ, không biết từ đâu xuất hiện một ông già râu bạc, ông già đưa cho cậu ta một cây bút, bảo cậu ta muốn vẽ gì thì vẽ nấy. Từ đó, Mã Lương liền dùng cây bút này để vẽ tranh.

Không ngờ đó lại là một cây bút thần, những thứ nó vẽ ra đều biến thành sự thật, vẽ một con hạc tiên, nó liền bay vút lên trời, vẽ ra con trâu lập tức có thể kéo cày. Về sau, giai cấp thống trị áp bức nhân dân lao động biết được chuyện này liền bắt Mã Lương về nhốt vào ngục. Đến tối, Mã Lương liền vẽ trên tường nhà lao một cánh cửa, bước đến đẩy một cái, cánh cửa liền mở ra, sau đấy cậu lại vẽ một cái thang, leo qua tường vượt ngục một cách thuận lợi.

Cuối cùng, Mã Lương lại bị bắt vào hoàng cung vẽ cho hoàng đế một núi vàng, trước ngọn núi là mặt biển mênh mông. Lũ xấu xa gồm hoàng đế và bọn đại thần ngồi trên con thuyền do Mã Lương vẽ ra đi đến ngọn núi lấy vàng đem về, nào ngờ giữa đường bị Mã Lương âm thầm vẽ một trận bão đánh chìm thuyền, các phần tử xấu xa đều nhất loạt chết đuối dưới biển sâu.

Thần bút Mã Lương tiêu diệt hoàng đế bóc lột nhân dân rồi mang cây bút thần trở về dân gian, chuyên vẽ tranh cho những người dân nghèo khổ. Đây là một trong những câu chuyện được trẻ con thời những năm 50, 60 ưa thích nhất, tương tự còn chuyện "Bí mật hồ lô báu"..., nhưng tại sao hồi nhỏ bọn anh lại thích câu chuyện này như vậy chứ? Người khác thì anh không biết, còn anh và Tuyền béo hồi bảy tám tuổi giác ngộ vẫn còn thấp lăm, cả ngày cứ mơ tưởng mình có một cây bút thần như thế để tự vẽ bánh bơ với kem mà ăn, muốn xơi bao nhiêu thì vẽ bấy nhiêu. Bọn anh còn cho rằng, bút thần của Mã Lương lợi hại hơn cả hồ lô báu. Cũng vì hồi ấy mơ tưởng hão huyền suốt một thời gian dài, nên đến giờ vẫn còn nhớ khá rõ ràng.

Shirley Dương cười cười bảo: "Xem ra từ nhỏ anh đã rất có hoài bão, nhưng Quan Sơn thần bút này có giống câu chuyện anh vừa kể không? Nó thật sự có thể vẽ ra cửa vào mộ có Địa Tiên ư?"

Tôn Cửu gia khịt mũi coi thường, chen vào: Hoang đường, quá là hoang đường, chúng ta đến đây để tìm mộ cổ, không thể làm bừa làm bãi được. Cần phải đưa ra những ý kiến có tính xây dựng hơn nữa mới được, mà liệu cây Quan Sơn thần bút này có một tầng kếp không? Biết đâu trong cán bút lại giấu chìa khóa thì sao?"

Tôi cầm hộp vàng và bút thần lên xem đi xem lại mấy lượt, thấy cán bút rỗng không, không có tầng kếp gì cả, nhưng tôi phát hiện trên chiếc hộp đựng bằng vàng dường như có ẩn chứa huyền cơ. Bề mặt hộp vàng được chạm khắc theo phong cách thời Minh, có núi cao sông dài và nhân vật, nhìn tổng thể thì có một rặng núi cao trải dài như tấm bình phong bằng đá, lòng chảo dưới chân núi có rừng cây rậm rạp, ngoài ra còn có một vị tiên nhân đang vẽ tranh trên một ngọn núi lớn kếp giữa hai vách đá cao ngất. Thứ mà vị tiên nhân ấy vẽ, hình như chính là một cánh cửa lớn.

Tôi còn nhận ra trong bức hình khắc trên hộp vàng có dị tượng chim yến bay làm cầu, rất giống cảnh tượng trước đài Hách Hồn, nếu cửa mộ đúng là ở bên dưới khe núi này, thì cũng ứng với lời tôi nói trước đó... mộ cổ Địa Tiên nhất định không xa nơi tầng phong tụ khí của hẻm núi Quan Tài. "Quan Sơn chỉ mê phú" lý kỳ quái dị vô cùng, không thể dùng lối suy nghĩ thông thường mà tham ngộ được, có lẽ ở trong khe núi có một nơi đặc biệt nào đó, dùng cây bút thần này liền có thể vẽ cửa mở đường cũng nên.

Tôi trầm nghĩ, chẳng nào bước tiếp theo cũng phải tìm một chỗ không có tử thi để sử dụng gương cổ Quy Khư tìm hiểu câu đố về mộ cổ, bây giờ cứ nán nã trong huyết mộ quan tài treo này nghĩ ngợi lung tung cũng vô ích, sao không thử lần xuống dưới đáy khe núi, một công đôi việc, chỉ cần xuống đến nơi thử một phen, sẽ biết ngay chuyện bút thần vẽ cửa là thật hay giả.

Tôi đã có chủ ý, liền cất hộp vàng và bút thần đi, bảo mọi người chuẩn bị tìm đường xuống núi. Giáo sư Tôn chỉ con khỉ Ba Sơn kia hỏi tôi: "Còn con khỉ này thì tính sao? Chủ nó chết rồi, nó bị bỏ lại một mình ở chốn hoang sơn này chẳng phải đáng thương lắm ư? Tôi mang nó về Bắc Kinh có được không?" Tôi thoáng trầm ngâm, rồi bảo giáo sư Tôn không thể làm vậy được, bây giờ không như ngày xưa nữa, trên đường làm sao mang theo động vật hoang dã được? Có đưa nó về cũng không nuôi ở trong nhà, vả lại con khỉ Ba Sơn này mười năm nay vẫn luôn quanh quẩn ở đây, chứng tỏ nó rất quen luyên chủ, giống như câu "hươu nai ở chốn rừng sâu, kỳ lân ngụ nơi lầu các, rừng sâu núi thẳm mới là nhà của nó, hãy cứ để nó tự do ở đây thì hơn.

Sau khi nghe tôi khuyên giải một hồi, giáo sư Tôn cuối cùng cũng dẹp bỏ ý định viễn vông của mình, cả bọn

dõi theo con khỉ Ba Sơn leo bám trên vách đá rồi biến mất vào màn sương mù, sau đó mới bắt đầu xuất phát.

Huyệt mộ này cách đáy sơn cốc không xa lắm, lại nối liền với điều đạo đục vào vách đá, xuyên qua màn mây leo xuống, chỉ thấy dòng nước cuộn cuộn chảy qua giữa hai vách núi, đặt chân vào chốn này, người ta có cảm tưởng như đang ở sâu bên trong một khe nứt của ngọn núi cao nghìn mét, bầu không cách xa cả nghìn thước trên đỉnh đầu thấp thoáng khi ẩn khi hiện, tựa hồ đã tiến vào một khu vực hoàn toàn cách biệt với thế giới bên ngoài.

Địa thế dưới đáy khe núi rương đối thông thoáng, khác hẳn với phần giữa sơn cốc, vách đá phía trên tuy chật hẹp, nhưng ở hai bên dòng sông dưới đáy khe núi lại hõm sâu vào trong, lòng sông toàn đá cuội trơn nhẵn như gương, trong các khe đá cỏ dại mọc um tùm, ngoài ra còn có rất nhiều loại cây cỏ quái không biết tên gọi là gì.

Nơi này quanh năm không thấy ánh mặt trời, hơi sương mù mịt, khiến những thứ thực vật mọc ở đây rất ủ rũ, cộng với không khí ẩm ướt oi bức, rất dễ làm người ta sinh ra một chút cảm giác bức bối bất an không thể gọi tên.

Tôi tham chiếu lại với hình ảnh được khắc trên bề mặt chiếc hộp vàng, thấy trong khe núi có một lối rẽ, bên trong là lòng sông khô cạn trải đá xanh, đi vào không sâu lắm đã đến tận cùng. Tận cùng lối rẽ ấy là một thác nước trong núi, nhưng ngọn thác này không phải thay dòng thì cũng đã khô cạn, không còn nguồn nước nữa, trước mặt chúng tôi chỉ còn lại một vách đá trơn nhẵn.

Trước khi thác nước này khô cạn không biết đã xối vào vách đá này mấy nghìn mấy vạn năm, khiến bề mặt đá trơn nhẵn như một tấm gương. Phía trước vách đá là năm cây cổ thụ tán lá sum suê, cành cây mọc tua tủa như thể đang nhe nanh múa vuốt rất giống với hình khắc trên bề mặt chiếc hộp vàng. Nơi tiên nhân dùng bút thần vẽ cửa, hẳn chính là vách đá có thác nước cạn khô này đây.

Nhưng vách núi trước mặt liền thành một thể, hoàn toàn không có bất cứ dấu vết gì chứng tỏ đã được bàn tay con người đụng tới, dùng bút thần vẽ lên đấy một cánh cửa là có thể đi vào bên trong sao? Nghĩ thế nào cũng cảm thấy không ổn lắm, trừ phi Quan Sơn thần bút này thực sự là một cây "bút thần" có thể vẽ ra kỳ tích.

Cả bọn chúng tôi đưa mắt ngơ ngác nhìn nhau, ai lại ngu ngốc đến mức cầm cây bút vẽ cánh cửa trên vách núi để mở đường? Trở về bị người ta biết được, thanh danh của Mô Kim hiệu úy há chẳng phải sẽ trở thành trò cười cho thiên hạ hay sao ?

Tôi ngẫm nghĩ giây lát, đoạn bảo Tuyền béo: "Năm xưa khi còn ở nhà trẻ quân khu, mấy cô ở đấy đã nhìn ra cậu có khiếu nghệ thuật rồi còn gì, bọn trẻ con khác tề dầm ra giường toàn tề bậy tề bạ chẳng ra phong cách gì cả, duy chỉ có tư lệnh Tuyền béo nhà ta hôm nay thì tề thành hình đoàn tàu hỏa, hôm sau lại tề thành hình cái ca nô, mỗi ngày đều không lặp lại, thực khiến người ta không thể không khâm phục. Đạo gần đây, tôi thấy cậu đi có tố chất trở thành Picasso rồi đấy, hay là... cậu vẽ một cánh cửa cho cả bọn cùng thưởng thức xem nào ?"

Tuyền béo nói: "Thằng ranh nhà cậu đừng có giở trò, cái việc ngốc nghếch như trong chuyện AliBaba ấy cậu muốn làm thì đi mà làm, đừng hòng kéo tôi ra làm Thiên Lô chỉ đầu đánh đó, bằng không lúc về để bọn Răng Vàng biết được chắc chắn sẽ lôi đại gia ra làm trò cười. Bản tư lệnh phải bồi dưỡng mãi mới có được tác phong khí chất cao ngạo lạnh lùng thế này đấy sao có thể để cậu chà đạp chứ?"

Cuối cùng Tuyền béo nảy ra một ý, nếu giáo sư Tôn có thể không cần thể diện đi vẽ cánh cửa lên vách đá, chúng tôi sẽ đưa trước cho lão ta một nửa quyển sổ ghi chép. Tôn Cửu gia thấy điều kiện này có vẻ chấp nhận được, lập tức đồng ý đi làm AliBaba.

Tôi lấy bút lông trong hộp vàng ra, đổ chút nước vào mài mực, rồi nhúng đấm cả ngòi cây Quan Sơn thần bút, đưa cho Tôn Cửu gia, đồng thời trình trọng dặn dò: "Cố gắng vẽ cho giống chút nhé, vẽ xong đừng quên đọc thần chú... Vòng ơi, mở cửa ra."

Giáo sư Tôn thở dài nói: "Có lẽ tại hồi trước tôi thông minh quá, nên giờ mới trở nên hồ đồ như vậy, dùng bút lông vẽ cửa trên vách núi để mở đường... đây... đây... nếu không phải hành động thông minh nhất thì sẽ là hành động ngu xuẩn nhất trong đời tôi, nhưng dù sao thì dù, tôi cũng là bị các cậu ép buộc..." Lão ta

vừa lâu bầu oán trách vừa cầm bút bước đến phía trước vách đá, vung bút vẽ một cái khung hình vuông lớn, ở giữa vạch một đường thẳng, hai bên vẽ hai hình tròn nhỏ làm vòng cửa, vậy là coi như vẽ xong một cánh cửa tiên, tuy hơi quấy quá một chút, nhưng cũng có thể xem là một tác phẩm được cả hình dạng lẫn thần thái.

Cả bọn đứng trước vách đá, người nào người nấy đều mở mắt trừng trừng không chớp nhìn vào cánh cửa mới được vẽ ra, chỉ một khoảnh khắc mà dài đằng đẵng, cảm giác như trái tim bị ai đó bóp nghẹt, tôi không ngừng lẩm bẩm: "Vùng ơi, mở cửa ra..."

359. Q.8 - Chương 24: Trong Đất Có Núi

Chúng tôi chỉ biết nhìn vách núi mà thở dài. Tuy cũng biết có thể do mình chưa phá giải được sự ảo diệu của Quan Sơn thần bút nên cánh cửa vẽ ra mới không công hiệu, song chẳng ai nghĩ ra còn cách gì có thể khiến cánh cửa vẽ trên vách đá ấy mở ra được nữa. Tôi đành làm theo giao hẹn, bảo Tuyền béo trả lại nửa đầu quyển sổ ghi chép cho giáo sư Tôn, nửa quyển sau ghi lại những tâm đắc của lão ta khi nghiên cứu gương đồng Quy Khư tạm thời vẫn phải để lại trong tay chúng tôi.

Tuyền béo bảo giáo sư Tôn: "Ông đừng mặt ủ mày chau như thế, không trả sổ ghi chép cho ông nên ông cảm thấy chúng tôi không trọng nghĩa hử? Nhưng chớ có quên, đây là do Tôn Cửu gia ông bắt nạt trước đây nhé, chùa miếu nào mà chẳng có hồn ma chết uống, duy chỉ có Tôn Cửu gia ông xưa nay đã làm không ít chuyện đối trời gạt người, muốn kêu oan e rằng cũng không đủ tư cách đâu. Bởi vậy, hãy nghe lời khuyên của Tuyền béo này, gắng nghĩ cho thông, nhận lấy nửa quyển sổ trước đi đã."

Giáo sư Tôn tái mặt nhận lấy nửa quyển sổ ghi chép vào trong ngực áo, nói với Tuyền béo: "Sự việc đã đến nước này rồi mà các cậu vẫn nghĩ tôi để tâm đến quyển sổ ấy à? tôi đang lo không biết bước tiếp theo chúng ta sẽ làm thế nào đây?" Nói đoạn, lão ta ngoảnh đầu hỏi tôi: "Hồ Bát Nhất, cậu còn ý đồ quái quỷ gì nữa không đây?"

Vào thời điểm như thế này, tôi đương nhiên không thể lộ vẻ ngượng nghịu lúng túng, đành vỗ ngực làm bộ tự tin nói: "Chuyện Quan Sơn thần bút vẽ đất thành cửa sợ rằng nhất thời chúng ta không thể tham ngộ được, có điều ở dưới khe núi này không có tử thi, chính là đất dụng võ của món bấu vật Nam Hải này. Nếu tình hình không đến mức vạn bất đắc dĩ, tôi cũng không muốn dùng đến chiêu này, nhưng đây đã là chốn sơn cùng thủy tận trong hẻm núi Quan Tài rồi, không sử dụng ngón nghề trộm mộ cổ xưa thì còn đợi đến lúc nào nữa?" Thuật trộm mộ, kỳ thực không đơn thuần chỉ là bí thuật phong thủy xem thế núi xét hình sông, mà còn có thể xem vết bùn, xem chất đất, xem dòng nước, xem sắc cỏ, lại còn có cả những phép ngửi đất, nghe đất, hỏi trời, dùng những phép này thì trăm lần không sai một.

Tôi bèn lập tức tìm một tảng đá bằng phẳng, lấy gương đồng Quy Khư và quẻ phù ra, chuẩn bị thi triển quyết chữ "vấn" trong bốn phép trộm mộ cổ xưa.

Giáo sư Tôn mê mẩn ngắm gương cổ thần bí này đã lâu, khốn nỗi không biết sử dụng phép "thấp nén soi gương", lại không tín nhiệm phương pháp của tôi cho lắm, liền sấn tới hỏi han nọ kia không ngớt.

Shirley Dương cũng rất hứng thú với chuyện này, dầu sao thì thuật "vấn mộ" cũng đã thất truyền hơn nghìn năm, đến giờ rất hiếm người có thể nói rõ được ngọn ngành bên trong, ngay cả lão Trần mù thủ lĩnh phái Xả Linh năm xưa và Ban Sơn đạo nhân Gà Gô, cũng hoàn toàn không hiểu gì về thuật này cả.

Tôi đành giải thích một cách đơn giản với giáo sư Tôn và Shirley Dương rằng trong các thủ đoạn của Mô Kim hiệu úy thời Hán Đường, đã có phép hỏi trời bốc quẻ, cũng chính là thuật "vấn mộ", tùy theo dụng cụ sử dụng để chiêm bốc mà thuật này từ thời xa xưa đã phân ra làm hai phương thức, một là "thấp nén soi gương", một là "thấp nén xem mai rùa".

Nguyên tố cốt lõi của bí thuật Mô Kim là Dịch mà cốt lõi của Dịch chính là "trời và người tương ứng, sinh sôi nảy nở mãi không ngừng", nếu đổi thành khái niệm hiện đại, có thể lý giải thành mối quan hệ đan xen giữa "tâm" và "vật". "Tâm" tức là người, "vật" tức là trời, "tâm" và "vật" vốn là một thể, không thể chỉ duy tâm, cũng không thể triệt để duy vật.

Nguyên tố gắn kết tinh thần và vật chất, trong phong thủy học gọi là "khí", ở những nơi đất lạnh sinh khí dồi dào tràn ngập có thể sử dụng các loại pháp khí phong thủy để thăm dò tầng "sinh khí" vô hình vô chất này.

Những thứ có thể gọi là pháp khí phong thủy đa phần đều là đồ đồng xanh từ thời thượng cổ, hoặc các loại quy giáp, long cốt được chôn ở nơi huyết bảo phong thủy nhiều năm, vì những món bảo vật này không thể dùng đi dùng lại nhiều lần, bởi vậy sau thời Đường Tống, gần như không còn kẻ trộm mộ nào dùng phương pháp "hỏi mộ chiêm bốc" cổ xưa ấy để đồ đầu nữa. Đây cũng chính là nguyên nhân chủ yếu khiến thuật này bị thất truyền.

Giáo sư Tôn nói, lão ta từng tra được chuyện này trong các tư liệu lịch sử không chỉ một lần, quyết chữ "vấn" này phỏng chừng đúng là sự thật chứ không phải truyền thuyết duy tâm gì. Có điều, quẻ kính Quy Khư không phải như những đồ vật bằng đồng xanh bình thường, quẻ phù trong tấm gương cổ này đều được sắp xếp theo quẻ số Chu Thiên, nếu không hiểu về quẻ đồ quẻ tượng cổ xưa thì làm sao biết được cách sử dụng ?

Tôi không trả lời ngay, mà lấy hai miếng quẻ phù hình cá và hình rồng ra cầm trên tay, nghiền ngẫm lại những gì sư huynh Trương Doanh Xuyên đã chỉ điểm. "Mười sáu chữ quẻ Chu Thiên" bao gồm ba hạng mục "quẻ tượng, quẻ từ, quẻ số", quan hệ giữa chúng là: từ "quẻ số" suy diễn ra "quẻ tượng", rồi lại dùng "quẻ từ" giải đọc "quẻ tượng", ba thứ này bổ trợ cho nhau, thiếu một cũng không được, rất khó nói cái nào là chủ yếu cái nào là thứ yếu.

Thứ ghi chép lại đầy đủ và tường tận nhất về vấn đề này có lẽ là "Chu Thiên thập lục quái toàn đồ(15)", nhưng tới giờ trên đời vẫn chưa ai đào được cổ vật nào có bức toàn đồ này. Họa may trong mộ cổ Địa Tiên vẫn còn một bộ "Chu Thiên toàn đồ", vì vậy giáo sư Tôn mới chịu bỏ nhà bỏ việc không quản ngại đường xa vạn dặm cùng chúng tôi đến đây mạo hiểm.

Trước đây, tôi gần như mù tịt về "Chu Thiên thập lục quái toàn đồ", nhưng hồi ở Nam Hải, tôi từng nghe Long hộ Cổ Thái đọc thuộc lòng toàn bộ quẻ số Chu Thiên. Đồng thời, tôi lại may mắn quen được sư huynh Trương Doanh Xuyên, nhờ sự giúp đỡ của sư huynh, sau nhiều lần suy diễn quẻ số Chu Thiên cũng như quẻ phù, quẻ kính bằng đồng xanh, rốt cuộc đã tìm ra phương pháp sử dụng tấm gương cổ Quy Khư này.

Tôi bảo giáo sư Tôn và Shirley Dương: "Quẻ phù Chu Thiên gồm mười sáu miếng, mỗi loại suy diễn đều có các ký hiệu khác nhau để biểu thị. Bốn miếng quẻ phù ngư, long, nhân, quỷ đại diện cho một vòng tuần hoàn tiểu Chu Thiên, chuyên dùng để chiêm đoán phương vị và không gian của các mộ cổ phế tích.

Giáo sư Tôn lắc đầu quầy quậy: "Vớ vẩn, hoang đường quá đi mất, nếu cậu nói bốn miếng quẻ phù đồng xanh này đều tương ứng cho hình thái của sinh mệnh hay sinh linh thì còn có mấy phần đáng tin, nhưng chúng làm sao có thể đại biểu phương vị và không gian được? Chẳng ra làm sao cả, cái vị Trương sư huynh kia của cậu chắc chắn là tay thuật sĩ giang hồ, chỉ nói bừa nói bậy. Gương đồng và quẻ phù bằng đồng đều là báu vật tuyệt thế, cậu ngàn vạn lần không được dùng bừa đâu đấy."

Những trải nghiệm ở núi Côn Luân đạo trước khiến Shirley Dương khá tin phục trình độ lý luận Dịch học của tôi, nhưng cô cũng cảm thấy chuyện này rất khó lý giải, bèn nói: "Em không hiểu đạo biến hóa của Dịch học, nhưng anh nói bốn miếng cổ phù bằng đồng xanh hình cá, rồng, người và quỷ có thể dùng để chiêm đoán phương vị không gian của mộ cổ, có căn cứ gì hay không?"

Tôi nói với cả bọn: "Đừng thấy giáo sư Tôn nghiên cứu Long cốt thiên thư nhiều năm mà tưởng lầm, ông ta là loại người ngoan cố, đầu óc không thể mở mang ra được. Ông ta chỉ có thể tưởng tượng bốn miếng quẻ phù ngư, long, nhân, quỷ là tượng trưng cho các hình thức của thể sống trong cõi trời đất, mà không nghĩ tới những tầng thứ sâu hơn nữa. Sự tồn tại của trời đất không gian, vừa khéo chính vì sự sống, đây là khái niệm vũ trụ toàn diện theo thuyết thiên nhân hợp nhất. Kỳ thực, bí mật này nằm chính trên miếng quẻ phù không có mắt bằng đồng xanh này đây."

Giáo sư Tôn nghiêm nghị nói: "Thành quả nghiên cứu của tôi tuy rằng không được coi trọng, nhưng xét cho cùng tôi cũng đã có không ít thành tựu trong nghiên cứu. Đó trước sau vẫn là một tồn tại khách quan, chẳng ai có thể bôi xóa đi được còn việc tôi có phải loại suy nghĩ cứng nhắc không mở mang được, đầu óc hay không, cũng không đến lượt mấy người trẻ tuổi các cậu phán xét. Cậu cứ thử nói xem miếng cổ phù không mắt này có quan hệ gì với không gian, phương vị? Tôi cảnh cáo trước, đừng tưởng tấm gương cổ

Quy Khư kia do cậu vớt từ đáy biển Nam Hải về mà muốn làm gì thì làm, tôi đây tuyệt đối không thể chỉ vì mấy câu nói nhăng nói cuội của cậu mà để cậu tùy tiện hủy đi món báu vật hy hữu này đâu ”

Tôi khinh khỉnh ”hừ” khẽ một tiếng, nói với giáo sư Tôn: ”Tôi muốn hủy tấm gương cổ bằng đồng xanh này đi thì ông cũng chẳng ngăn nổi, có điều Hồ Bát Nhất này xưa nay vẫn ủng hộ lý lẽ để thuyết phục người khác, hôm nay để tôi phụ đạo cho ông một lớp vậy, mau lấy giấy bút ra ghi vào, đừng có ngồi chót vót trong miếu đường mà lại thành ra tầm nhìn thiên cận, không biết giang hồ rộng lớn nhường nào.”

Tôi chỉ cho giáo sư Tôn xem mặt sau tấm gương cổ Quy Khư, mỗi khoảnh trên mặt gương đều có một ký hiệu, các miếng quẻ phù phải lần lượt gắn vào vị trí tương ứng trên đó. Quẻ phù bằng đồng không có mắt, thực ra không phải không có mắt, mà đại diện cho tính hạn chế về không gian của sinh mệnh, nói một cách chuẩn xác phải là ”không nhìn thấy”.

Nhận thức của người Trung Quốc cổ đối với không gian đã được hình thành từ mấy nghìn năm trước, và lại còn rất gần với khái niệm của khoa học hiện đại. Cũng có thể nói, khoa học hiện đại phát triển mấy nghìn năm, nhưng về khái niệm vũ trụ không gian thì chẳng có tiến triển gì đáng kể.

Bốn miếng quẻ phù bằng đồng lần lượt là ngư, long, nhân và quỷ, trong quan niệm truyền thống từ xa xưa, cá không thấy nước, người không thấy gió, ”gió” hẳn chính là không khí mà người hiện đại vẫn nói. Con người sống trong bầu khí quyển cũng giống như cá sống trong nước, đều là sống trong một thứ vật chất mà bản thân mình không nhìn thấy.

Còn quỷ lại không nhìn thấy đất, trong quan niệm của người xưa, ma quỷ u linh là loài sống dưới lòng đất, ma quỷ ở trong lòng đất, giống như người ở trong gió hay cá ở trong nước. Đương nhiên, quỷ và rồng đều chỉ là một khái niệm trong văn hóa truyền thống Trung Quốc mà thôi.

Giáo sư Tôn nghe tới đây thì sực tỉnh ngộ, vội vỗ liên tiếp mấy cái vào đầu: ”Đúng rồi... người không thấy gió, quỷ không thấy đất, cá không thấy nước, sao hồi đầu tôi lại không nghĩ ra nhỉ? Thế... thế còn rồng thì sao? Rồng và quỷ đều là khái niệm hư cấu, rồng không nhìn thấy cái gì vậy ? Mau nói đi, cậu mau nói đi..”

Tôi thấy giáo sư Tôn rói rít cả lên, phỏng chừng đã nóng lòng lắm rồi, lại e lão ta kích động quá mà lên cơn động kinh co giật, bèn thôi vòng vo Tam Quốc, nói toạc móng heo ra luôn: ”Trong quan niệm của cổ nhân, rồng được coi là linh vật của vạn vật, còn bản thân rồng, lại hoàn toàn không nhìn thấy bất cứ vật chất nào. Rồng chỉ có thể nhìn thấy những vật thể sống, cũng có nghĩa là những tồn tại có linh hồn, những thứ còn lại, dầu là gió hay nước hay đất, rồng đều không nhìn thấy. Điều này đã được cổ nhân nhắc đi nhắc lại... rồng không nhìn thấy mọi vật.”

Vì vậy, bốn miếng quẻ phù ngư, long, nhân, quỷ, trên thực tế là một sự khái quát về không gian. Chỉ cần dựa theo các ký hiệu tương ứng ”người không thấy gió, quỷ không thấy đất, cá không thấy nước, rồng không thấy mọi vật” gắn quẻ phù vào các khoảnh ở mặt sau tấm gương, rồi thắp một ngọn nến tinh luyện từ mỡ của giao nhân Nam Hải là có thể chiêm đoán ra phương vị của cổ mộ.

Shirley Dương nói: ”Biết được nguyên lý thì tốt rồi, nhưng trên tay chúng ta chỉ có hai trong bốn miếng quẻ phù bằng đồng, bốn thiếu mất hai thì phải làm sao đây?”

Tôi cắn răng, không đủ bốn miếng có phù bằng đồng xanh quả rất khó khăn, năm xưa hai phái Ban Sơn, Xả Lĩnh hợp lực đào mộ cổ Bình Sơn ở Hà Tây, từng moi ra được hai quẻ phù hình người và quỷ, nhưng đến nay, cả hai quẻ phù đó và lò luyện đan trong mộ cổ Bình Sơn đều đã được đưa vào kho chứa đồ trân quý của viện bảo tàng Hồ Nam rồi, chúng tôi muốn nhìn thấy đồ xịn còn khó, đừng nói gì đến việc lấy ra mang đi tầm long đồ đấu.

May mà trong hai miếng quẻ phù tôi có trên tay, một miếng là ”long phù” cũng chính là ”tổng phù”, thêm vào một miếng quẻ phù hình cá phụ trợ, ít nhất vẫn có thể suy diễn ra một nửa quẻ tượng, có lẽ sẽ không chuẩn xác lắm, nhưng chỉ cần một ám thị mơ hồ, chúng tôi đã thỏa mãn lắm rồi. Mà nói đi cũng phải nói lại, dầu có đủ bốn miếng quẻ phù bằng đồng, có thể soi ra quẻ tượng hoàn chỉnh trong gương thì tôi cũng không biết quẻ từ, nhiều khả năng chỉ có tượng mà không giải ra được, còn không bằng một nửa quẻ tượng hậu thiên, dễ giải đọc hơn nhiều.

Giáo sư Tôn nghe tôi giải thích rõ ràng, bấy giờ mới yên tâm để tôi ra tay. Tôi gắn quẻ phù lên mặt sau của tấm gương cổ Quy Khư, bảo mọi người quây thành một vòng xung quanh, rồi đốt một ngọn nến mỡ giao

nhân Nam Hải. Hốc mắt của quả phù vừa khéo lại chính là một "quẻ nhân", ánh nền liền xuyên qua đó rơi lên đồ hình trên mặt sau của tấm gương.

Lúc này, còn phải tham chiếu với thiên can, địa chi, giờ giấc... để chuyển động các cơ số có thể chuyển động trên mặt sau tấm gương. Cuối cùng, bóng nền chiếu từ hai miếng bùa hình rồng, hình cá lần lượt hất lên hai đồ hình cổ xưa, đồng thời chút hải khí ít ỏi còn sót lại trong tấm gương cổ cũng tiêu tán đi phần nào.

Tôn Cửu gia nghiên cứu Long cốt thiên thư đã nhiều năm, sớm đã quen với những quẻ tượng và Hà đồ Lạc thư căn bản này, thấy quẻ tượng hiện lên, cứ tấm tắc khen lạ, mừng rỡ nói: "Đây là quẻ Khôn, cái kia là... Cấn, vậy nghĩa là sao? Mộ cổ Địa Tiên ở đâu?"

Tôi chăm chú nhìn vào quẻ tượng ở mặt sau tấm gương có Quy Khư, nói với mọi người: "Quẻ tượng này là Cấn ở trong Khôn, Khôn là đất, Cấn là núi, trong đất có núi, núi cũng có nghĩa là lăng, theo tôi, mộ cổ Địa Tiên chắc chắn nằm trong dãy núi lớn này."

Cả bọn nghe tôi nói xong liền lại ngẩng đầu lên nhìn ngọn núi cao trước mặt, núi non trong khu vực hẻm núi Quan Tài này quả thực quá cao quá dốc, còn có mây mù vẫn vít che phủ, địa thế nguy nga hiểm trở, khó lòng thì triển thuật "ngàn thước xem hình, trăm bước xét thế, phân kim định huyết, thăng tiến trung cung" được, nếu chỉ dựa vào một câu "trong đất có núi" để tìm mộ cổ trong lòng đất, thì phạm vi tìm kiếm có phần quá rộng.

Tôi cũng lấy làm khó xử, nhất thời bó tay chưa nghĩ ra cách nào, chẳng lẽ phải lần dò từng mét từng mét một ư? Làm kiểu ấy, chỉ sợ phải nửa năm một năm may ra mới có kết quả, mà thứ chúng tôi thiếu thốn nhất bây giờ lại chính là thời gian. Có điều, trong cái rủi có cái may, ít ra chúng tôi cũng được an ủi rằng mình đã không uống công lặn lội đường xa tới đây, đội thảm hiểm của chúng tôi quả thực càng lúc càng đến gần mộ cổ Địa Tiên rồi.

Nhưng chúng tôi đều không biết quy mô và bố cục của mộ cổ Địa Tiên như thế nào, muốn đào hầm vào bên trong e rằng còn khó hơn cả lên trời. Chỉ tiếc lúc này lại không được thiên thời, bằng không giờ mà đổ trận mưa giông sấm sét, tôi cũng có thể học theo phép "nghe tiếng nhận huyết", dùng ống tre áp xuống đất nghe âm vọng. Tiếng sấm lan đi dưới lòng đất, nghe tiếng vọng khoan nhặt nặng nhẹ, xa gần cao thấp, có thể đoán biết được rõ ràng tình hình bên dưới. Khốn nỗi, giờ vừa không có mưa gió cũng không có sấm sét, chúng tôi đành sốt ruột suông chứ chẳng có cách gì.

Tôi đột nhiên nhớ ra trong các thuật Ban Sơn trấn hải hình như có phép "Hô phong hoá vũ", nơi này thế núi ép lại, mây mù đều tụ tập trong các hẻm núi sâu, vừa khéo chính là hiện tượng dễ xuất hiện mưa giông. Có điều, phương thuật của Ban Sơn đạo nhân quá ư thần bí, không phải món nào chúng tôi cũng có thể dễ dàng lý giải được. Theo ghi chép trong cổ tịch, muốn cầu mưa giông lớn, ít nhất cũng phải có một quả "hùng thử noãn", đại khái là một hình bầu dục trắng trắng, bằng một nửa quả trứng cút, giống đá mà không phải đá, giống xương lại không phải xương, đem ngâm nó vào trong chén nước bằng sành. Có điều, tôi chưa bao giờ nghe nói đến cái "hùng thử noãn" ấy, thử hùng âm dương thì có biết, suy ra có thể là trứng của con chuột đực, nhưng chuột đực thì làm sao đẻ trứng? Và lại, kể cả chuột cái thì cũng không thể đẻ trứng được cơ mà. lòng đầy nghi hoặc, tôi liền quay sang hỏi Shirley Dương, lẽ nào phương pháp đơn giản như vậy có thể khiến trời giáng sấm sét đổ mưa xuống? Ông trời xưa nay vẫn khó tính khó nết, hơn nữa còn hỷ nộ vô thường, lẽ nào có thể nghe lời như vậy, bảo làm cái gì là làm cái đó ngay ư?

Shirley Dương có trí nhớ rất tốt, gần như nhìn một lần là không quên, cô bảo, cách nói cụ thể trong thuật Ban sơn phải là: m dương hợp rồi sau có mưa, âm dương chạm nhau cảm thành sấm, kích thành sét. Đây vốn là phép thuật của người Hung Nô, chỉ được sử dụng trong các hoạt động vụ bốc trên đại mạc và thảo nguyên vào thời nhà Hán. Người ta dùng một chậu nước sạch ngâm những viên đá đặc biệt, không ngừng rửa đi rửa lại, bất quyết niệm chú hồi lâu, sẽ có mưa đổ xuống. Những viên đá ấy gọi là "tra đáp", viên lớn nhất cỡ bằng quả trứng gà, nhỏ thì như hạt đậu. Những viên đá này đều được sinh ra trong bụng các loài thú biết đi biết chạy trên mặt đất, trong đó của ngựa và trâu bò là tốt nhất, cũng khó kiếm nhất. Về sau, thuật này được truyền đến tay Ban Sơn đạo nhân, tuy họ không biết chú ngữ, nhưng dựa theo đó dùng đá ngâm vào nước cũng có thể lam trời đổ mưa.

Về cơ bản tôi đã hiểu được quá nửa, thứ này cũng gần giống như "nội đơn" của xác cổ mà chúng tôi đang muốn tìm, khác chăng chỉ là một sống một chết mà thôi. Thứ báu vật trong bụng các loài thú này, cũng

thuộc dạng "nội đơn", trên thực tế đều là một dạng kết sỏi trong gan hoặc thận. Các loài phi cầm tẩu thú hấp thu tinh hoa của nhật nguyệt, trải qua nhiều năm tháng mới hình thành nên được. Tinh hoa của nhật nguyệt cũng chính là khí âm dương trong trời đất, đem ngâm tẩm ma sát hòa trộn trong nước, chính như trong điển tịch đã viết "âm dương hợp rồi sau có mưa, mới khiến mây mưa xung quanh tụ hợp lại, sinh ra sấm sét.

Shirley Dương lại tiếp lời nói, các loại sỏi thận sỏi mật trong bụng các loài thú, tuy được người xưa gọi chung là "nội đơn", nhưng mỗi loại đều có tên riêng. "Hùng thử noãn" chính là nội đơn của chuột, dùng "hùng thử noãn" để gọi mưa giông là hiệu quả nhất, có thể nói là trăm lần đều linh nghiệm cả trăm.

Sự kỳ diệu của tự nhiên thật khó dùng lẽ thường để xét đoán, chẳng hạn như sỏi thận trong bụng chuột đực, bên trên đều có hoa văn tự nhiên. Điều này đã được ghi chép rõ trong Bản Thảo Cương Mục chứ không phải lời đồn đại huyền hoặc để lừa gạt người đời. Lại chẳng hạn như dưới nách con nhím trăm năm tuổi có dấu ấn, sỏi thận sỏi mật của dê lợn có ấn triện. Trâu có ngư hoàng, chó có khuyến khắc, trâu kết sỏi trong cúi mật, gọi là ngư hoàng; chó kết sỏi ở thận, gọi là khuyến khắc. Ngoài ra còn có mã bảo, đà hoàng, lộc ngọc... mỗi thứ lại có công hiệu tác dụng khác nhau, nhiều không kể xiết.

Cũng giống như thi đơn, những thứ này đều là vật trân quý chỉ có thể gặp chứ chẳng thể cầu, biết đào đâu ra bây giờ? Lại nói, những thứ người xưa lưu truyền lại, người hiện đại đa phần đều không sao hiểu nổi, vì vậy dù có tìm được cũng chưa chắc đã linh nghiệm. Shirley Dương khuyên tôi chớ nên nghĩ ngợi xa xôi làm gì, bây giờ không có manh mối nào, cứ cuống lên cũng chẳng ích gì, đi suốt cả chặng đường dài đến đây, mọi người ai nấy đều mệt mỏi cả rồi, chi bằng ngồi xuống nghỉ ngơi tại chỗ một lúc rồi tính sau.

Tôi thấy mọi người cả ngày nay chưa ăn gì, lục phủ ngũ tạng vườn không nhà trống đã lâu, đói đến nổi da bụng dính vào da lưng, sắp không chịu nổi đến nơi, lại thấy sơn cốc này vắng vẻ u tịch, chắc không có mảnh thú gì xuất hiện, bèn quyết định tạm thời nghỉ ngơi tại chỗ một đêm, sau đó mới tính kế lâu dài.

Cả bọn lập tức tay nắm tay mười trái túi ngủ ở chân vách ttúi, thậm chí còn lười chẳng buồn đốt lửa, chỉ ăn qua quýt chút lương khô và đồ hộp. Tôi ôm một bầu tâm sự, cũng chẳng ăn được mấy, sau khi bàn bạc phương án hành động ngày mai với Shirley Dương xong, bèn bảo bốn người kia đi nghỉ trước để tôi thức canh đêm ca đầu.

Tôi ngồi một mình dựa vào vách đá, cứ trăn trở mãi về ý nghĩa của "trong đất có núi", cảm thấy tượng này thuộc quẻ "khien", trong đó còn có ý "lấy tĩnh chế động, khien nhường nhất mực", xem ra phải tạm thời tiềm phục ẩn tàng, đợi thời cơ xuất hiện vậy.

Sau đó, cơn buồn ngủ bất giác ập đến, những năm gần đây tôi toàn ngủ mở một mắt, nhưng hôm nay không hiểu tại sao, mí mắt trên mí mắt dưới cứ đánh xáp lá cà díp lại với nhau, nhắm mắt vào là không sao mở ra nổi nữa. Giữa cơn mộng mị, trong đầu tôi chợt lóe lên một ý nghĩ mơ hồ... ở khu lăng mộ âm u như hẻm núi Quận Tài này, sao cả bọn có thể cùng lăn ra ngủ được?

Ngay lập tức, tôi giật mình tỉnh giấc. Trong núi, nhiệt độ ngày và đêm chênh lệch nhau rất lớn, chỉ thấy đêm lạnh như nước, ở dưới đáy hẻm núi sâu này cũng không thấy ánh trăng rọi xuống, bốn bề tối tăm mù mịt, thì ra tôi đã ngủ được một lúc lâu rồi. Tôi lắc mạnh đầu để mình tỉnh táo lại, cặp mắt dần dần thích ứng với bóng đêm. Tôi lơ mơ cảm thấy xung quanh có gì đó không ổn, vội căng mắt nhìn kỹ, trước mắt không ngờ lại xuất hiện một cảnh tượng hết như kỳ tích: cánh cửa vẽ bằng Quan Sơn thần bút trên vách đá, đang lặng lẽ, chậm chậm mở ra.

360. Q.8 - Chương 25: Về Cửa

Vách đá phía sau thác nước cạn khô cao đến trăm mét, giữa đêm đen như mực nhìn qua cũng có thể thấy cả mảng nhám thạch lớn trắng nhờ. Tôi đột nhiên nhận ra, cách cửa lớn vẽ trên vách đang từ từ mở rộng, để lộ một cửa hang đen ngòm.

Mới đầu, tôi cực kì kinh ngạc còn tưởng mình đang nằm mơ hoặc trời tối quá lên hoa mắt, bèn dụi mắt thật mạnh mấy cái rồi định thần nhìn lại mấy lần nữa. Chỉ thấy cửa hang tối om kia còn đang máy động, chẳng những vậy tôi còn phát giác trong không khí vang lên những rung động khe khẽ hết sức cổ quái.

Tôi không dám chủ quan, vội đánh thức mấy người bạn Shirley Dương. Thấy hiện tượng dị thường trên vách đá, ai lấy đèn kinh ngạc bội phần, nhất thời không dò chuyện gì xảy ra, cũng không dám manh động, đành tiếp tục nằm phục tại chỗ, giương mắt quan sát động tĩnh.

Chỉ nghe trong khắp các bụi cây ở khắp khe núi vang lên tiếng đập cánh vù vù, tiếng "vù vù vù" dần tụ lại, tôi thoáng động tâm, cảm thấy dường như mình đã nghe âm thanh này ở đâu đó rồi, hẳn là 1 loại côn trùng có cánh nào đó hợp thành bầy lớn, nhưng lại không giống lũ châu chấu giáp vàng trong khe núi khi này.

Lúc này tôi chợt nghe thấy giáo sư Tôn buột miệng: "Ông đọc! Cánh của vẽ trên vách đá kia bám đầy ong đọc..." dứt lời lão ta vội lấy tay bịt chặt miệng mình lại chỉ sợ âm thanh lớn quá, làm kinh động tới lũ ong trong khe núi.

Tôi cũng nhìn ra chút ít manh mối, thì từ khắp bốn phương tám hướng, từng đàn, từng đàn ong lớn đang lục tục đổ dồn về đây. Phỏng chừng trên vết mực của cây Quan Sơn Thần Bút kia chứa đựng chất thuốc nào đó có thể thu hút loài ong, mới khiến đàn ong tràn ra khỏi tổ như vậy. Ong sống hoang dã trong núi đa phần đều là ong bắp cày, bị chúng đốt thì không phải trò đùa. Có điều, tôi và Tuyền béo trước đây từng chọc vô khối tổ ong lấy mật, sớm đã quen tập tính của lũ ong rừng, lúc này tuy đều hết sức ngạc nhiên, không biết phép dùng Quan Sơn thần bút này có gì cổ quái, song chúng tôi cũng không vì trong khe núi xuất hiện cả mấy đàn ong lớn mà kinh hoảng luống cuống.

Tôi thấy giáo sư Tôn hơi hoảng hốt, bèn thấp giọng bảo lão ta: "đừng cuống lên, trừ phi tổ ong bị uy hiếp, bằng không lũ ong rừng này không tùy tiện tấn công người đâu, chỉ cần nằm rạp bất động thì không nguy hiểm gì"

Giáo sư tôn nghe vậy cũng yên tâm phần nào. Có điều hồi trước, lão ta về nông thôn thu thập văn vật, từng bị lũ ong rừng vây đốt. Bây giờ, chỉ thấy vô số ong rừng tụ lại càng lúc càng đông, nhìn lên tựa như mây mù trôi nổi, tiếng ong đập cánh làm cả khu rừng xao động. Là người đã nếm mùi lợi hại của nọc ong, một lần bị rắn cắn, mười năm sợ dây thừng, giáo sư tôn luôn cho rằng, kể cả hùm beo gấu dữ trong núi cũng không đáng sợ bằng đàn ong rừng lớn như thế.

Lúc này, trông thấy đàn ong đen kịt ồ ạt ủa tới, giáo sư tôn khó tránh run rẩy thần hồn, ra gà nể hết cả lên, chỉ biết nhắm chặt mắt lại, đưa tay bịt chặt hai tai để khỏi phải nghe tiếng đập cánh "vù vù vù" kia nữa. Khốn nỗi, những âm thanh ấy vẫn như những con ong bắp cày to khỏe ra sức chui vào đầu người ta, khiến sắc mặt giáo sư Tôn càng lúc càng khó coi.

Tôi không ngờ bức tranh trên vách đá lại có tác dụng kì lạ xui khiến cả đàn ong rừng lớn bất chấp đem khuya ùn ùn kéo tới như thế, ngộ nhờ lũ ong này lên cơn chích bừa thì chúng tôi có mọc cánh cũng khó thoát. Nghĩ tới đây tôi không khỏi ngấm ngấm run sợ, thầm nguyện rửa lão Quan Sơn thái bảo Phong Soái cổ lừa người ta dùng bút mực có bôi thuốc dẫn dụ đàn ong tới đây, rốt cuộc muốn giở trò mẹ gì chứ?

Shirley Dương hạ giọng thì thầm bên tai tôi: "Anh Nhất, em thấy thứ này khá giống với thuật Ban Sơn Phân Giáp của Ban Sơn đạo nhân, chúng ta nên chớ mạo hiểm hành động, cứ nằm yên quan sát mới là thượng sách"

Tôi gật đầu, đánh tay ra hiệu cho Tuyền béo lúc này đang chuẩn bị chạy về phía con sông, bảo tạm thời cả bon chớ bỏ chạy, cứ vững dạ quan sát tiếp rồi tính sau.

Không lâu sau dường như lũ ong đã bị vết mực của Quan Sơn thần bút làm cho mê muội, liền tiết ra sáp ong xây lên vô số tổ ong trên một trạc cây mọc chia ra.

Những con ong từ các nơi tụ về dường như không chỉ có một loài. Bọn ong lông thì lợi dụng đất đá để xây tổ, lại có lũ ong thợ xây tổ ngay trên tổ ong vò vẽ. Lũ ong vò vẽ đầu đen đít đen là đông nhất, vượt xa các loại ong còn lại, chúng cũng là những thợ xây lành nghề nhất, tổ của chúng càng ngày càng lớn dần, dần dần nối mấy tổ ong lớn lại hình thành một tổ ong khổng lồ, bọc cả mấy đàn ong kia vào trong.

Chỉ 1 tiếng đồng hồ sau, tổ ong ấy đã dài mỗi bề hai ba mét, đàn ong bò lúc nhúc bên trên, tiếng đập cánh vù vù âm ỉ làm cây đại thụ rung oằn hẳn xuống, cơ hồ sắp chạm đất đến nơi.

Chúng tôi càng nhìn càng thấy lạ, chợt thấy trên vách đá có một mảng sáng trắng lấp lánh, cánh của lớn trên vách đá đã bị lũ ong cạo sát một hồi, dần dần nảy sinh biến hóa, vết mực đen ánh lên một vệt huỳnh quang

lập lòe, trong đêm hệt như một đốm lửa ma chơi quái dị đang cháy bập bùng.

Bây ông vò vẽ đang bầu đầy trên cái tổ lớn cơ hồ bị ngọn lửa ma chơi trên vách đá làm kinh hoảng, lần lượt bay ra vòng vòng quanh tổ.

Tôi sức hiểu ra, vết mực trên vách đá sau một thời gian sẽ xuất hiện hiện tượng dạ quang, tạo ra ảo giác như thể có ngọn lửa đang bùng bùng bốc lên, khiến đàn ông trong tổ trúng kế, tưởng rằng lửa đã cháy đến gần, cuống cuống lao ra khỏi tổ.

Bọn tôi gắng nén nỗi sợ hãi và bất an trong lòng mình xuống, tiếp tục quan sát. Quan Sơn thái bảo tinh thông dị thuật, chẳng những nắm vững đạo âm dương phong thủy không thủy gì Mô Kim hiệu úy, mà thành tựu với những phương thuật kì dị lợi dụng sự sinh khắc biến hóa của vạn vật cũng chẳng kém Ban Sơn đạo nhân, chúng tôi nhất thời chưa tìm ra được then chốt bên trong, đành liêu mạng ở lại quan sát tiếp.

Chuyện xảy ra tiếp sau đó càng khiến người ta phải trợn mắt há miệng ngạc nhiên, chỉ thấy đàn ông ủa ra khỏi tổ rồi nhanh chóng khôi phục lại trật tự. Giống ông tuy nhỏ, nhưng dường như rất có kỉ luật, không hề thấy con nào bỏ đàn tháo chạy, ngược lại, để ngọn lửa thiêu cháy tổ, chúng còn tụ lại thành từng đám bay lên trên mái xuống làm ướt tổ ông. "Nước mái ông" Phong dịch là từ chuyên dụng của các thuật sĩ, thực ra không phải là nước mái mà là một chất lỏng do ông vò vẽ bài tiết ra, không mùi trong suốt, một con ông nhiều nhất chỉ tiết ra một giọt "Phong dịch" bằng giọt nước mắt, và lại chỉ khi nào tổ ông bắt lửa cơ thể chúng mới có thể sản sinh ra được loại vật chất này.

Đàn ông đông đến hàng vạn con chen chúc, nhanh chóng dùng nước mái ông thấm dầm cả tổ ông khổng lồ, chỉ thoáng sau, nước mái ông đã nhỏ tí tách không ngừng xuống nền đá xanh bên dưới.

Nước mái ông vừa chạm vào nền đá xanh, liền như axit ăn mòn sắt, bề mặt đá xanh bên dưới chỉ trong chớp mắt đã bị chất lỏng không màu không mùi ấy ăn mòn thành một hố lớn đường kính khoảng mấy thước. Càng lúc càng có nhiều nước đá ông nhỏ xuống, ăn mòn đất đá, nhanh chóng tạo thành một hang động lớn sâu hun hút.

Tôi quan sát đến đây, rốt cuộc cũng tìm ra được chút manh mối, thì ra "vẽ đất thành cửa" là như thế này đây. Lối vào cổ mộ Địa Tiên không phải nằm trên vách đá có thác nước cạn khô, mà ở bên dưới cây cổ thụ đối diện. Đã đến nước này tôi không thể không bội phục bí thuật của Quan Sơn thái bảo kì dị khó lường, đồng thời cũng sức nhớ ra, trong Ban Sơn phân giáp thuật cũng có ghi chép tương tự.

Nước mái của ông vò vẽ sống hoang dã trong núi sâu không có độc, song lại có thể ăn mòn đất đá, chỉ là sau khi thứ này rút khỏi tổ ông thì không thể giữ được, vì vậy chỉ có thể dùng để đào hang thẳng từ trên xuống dưới. Ngoài ra nếu trộn với nước ép củ hành đại, có thể tạo thành chất vu độc, đem bôi vào đầu mũi tên đem bắn báo, báo chạy được một bước thì chết. Sau này đem mũi tên ấy ra bắn gấu, gấu trúng tên cũng chỉ chạy được một bước rồi lăn ra chết ngay. còn thoảng con báo trúng tên chạy được hai bước chết, thì gấu cũng chạy được hai bước rồi mới chết. Nguyên lý bên trong ảo diệu thế nào, người ngoài khó mà biết được, mà hiện nay những thuật phù thủy của những người thiểu số này cũng đã thất truyền từ lâu chỉ chép "Phong lịch xuyên sơn" trong thuật trộm mộ còn được lưu truyền lại.

Tôi nghĩ đến đây không khỏi bồi hồi cảm khái những bí thuật kì tuyệt mình được nghe được thấy trong đời đa phần đã bị thất truyền, các loại bí pháp đồ dấu mò vàng cũng dần dần suy vi tàn lụi, những gì truyền lại cho con cháu đời sau càng lúc càng ít đi, thiết tưởng chẳng được mấy năm nữa cũng sẽ hoàn toàn thất truyền, giống như những ngôi mộ cổ chúng tôi xâm nhập vậy, người cổ đại chết đi thường thích mang theo những bí mật và tài sản lúc sinh tiền, thà để cho chúng mục nát dưới lòng đất cũng không chịu truyền cho người đời không có dây mơ rễ má với mình.

Mất thấy cái hố khoét trên khối đá xanh, mỗi lúc một sâu mãi không thấy đáy chúng tôi bắt đầu sốt ruột, thực tình không rõ ngôi mộ cổ này được chôn sâu trùng nào quang cảnh bên trong thôn địa tiên rốt cuộc ra sao?

Lúc này giáo sư Tôn đã bớt căng thẳng, thấy bên dưới lớp bùn đất màu xanh là tầng nham thạch màu bạc lập tức tỏ ra hết sức kích động run run nói: "Chắc chắn là mộ Địa Tiên rồi... tầng nham thạch màu bạc kia chính là bạc chết, đây chính là tường sắt vách bạc đấy."

Tương truyền bạc trắng dần dần nhiều năm sẽ mục thành bùn bạc, dân gian tục xưng là: "bạc chết". Bùn bạc mục nát bị phong hóa, sẽ trở nên cứng rắn như sắt thép, dùng búa phá đá đập vào chỉ để lại một vết trắng mờ mờ, dùng thứ bạc chết này làm tường chắn mộ thì kiên cố vững chắc hơn đất đầm bồi lún.

Vả lại loại vách bạc này rất dày, âm thanh khó lòng xuyên qua được, dù người thính tai đến đâu cũng không thể thuật thính phong thính lôi để thăm dò phương vị của mộ cổ dưới lòng đất. Ngoài ra, bạc chết còn có một đặc điểm thần diệu khác, nếu gần đó có các loài côn trùng như kiến tỵ ngân, mà trong tầng bạc xuất hiện hư tổn, nó có thể thông qua hoạt động của trùng kiến để tự bù đắp vào. Cũng có nghĩa là lối vào của ngôi mộ cổ này chỉ xuất hiện tạm thời sau đó tường sắt vách bạc sẽ tự động đóng lại, rồi lại bị cây cỏ bùn đất phủ lấp lên, người nào không biết địa điểm cụ thể căn bản không thể tìm thấy vị trí chuẩn xác của nó.

Chỉ có điều một lượng "bạc chết" lớn như thế phải tích tụ nhiều năm mới có, chứ trong thời gian ngắn không thể hình thành được tường sắt vách bạc, bởi vậy thứ này không phổ biến trong các mộ cổ, duy có mộ cổ Địa Tiên là đề cập đến, vì vậy giáo sư tôn lập tức đoán định, bên dưới lớp đất đá màu bạc này chắc chắn là lối vào mộ cổ Địa Tiên, không thể nào sai được. Chỉ là cả bọn không ai ngờ đến, lối vào mộ cổ Địa Tiên lại xuất hiện trước mắt chúng tôi theo cách này.

Mùi thuốc, và ánh lửa ma quái trên vách đá nơi dòng thác cạn khô từng chảy qua dần dần nhạt bớt, dần ong vẫn không ngừng tiết ra "Nước dãi" nhỏ xuống. Chợt nghe dưới lòng đất có tiếng nổ dữ dội, đất đá vỡ tung, một làn khói trắng từ trong động huyết xông thẳng lên, tổ ong không lơ trên chạc cây bị hất văng lên không trung, vỡ thành mấy mảnh, mảnh rơi vào rừng cây, mảnh đập vào vách đá. Vô số ong vò vẽ bị đánh khói trắng xộc lên tự địa huyết, không chết cũng bị thương, dưới đất rải đầy xác ong, những con ong khác thấy sào huyết đã vỡ, thôi thì cây đổ bầy khỉ tan, trong chớp mắt đã chuồn sạch.

Chúng tôi đang nấp ở một khối đá gần đó quan sát động tĩnh, đột nhiên thấy khói trắng trong huyết động phun ra, trên không trung đổ xuống một trận mưa ong, vô số xác ong rơi xuống lá tả khắp mình mẩy mặt mũi, màn khói trắng mù mịt lập tức theo đó lan tới.

Cả bọn vội cuống cuống bịt chặt mũi miệng, lùi ra sau né tránh, nhưng vẫn chậm nửa bước, chỉ thấy trên mặt như bị người ta thỉnh linh tạt một nắm vôi bột, vừa cay vừa rát, nước mắt nước mũi tuôn trào, ù tai hoa mắt, không ngừng ho sặc sụa, cũng may chúng tôi ở mé bên huyết động, khoảng cách không quá gần không bị khói trắng trong mộ cổ phun thẳng vào mặt, nhưng dù vậy ai nấy đều cũng thấy lợm giọng, muốn nôn khan ai cũng thấy khó chịu một lúc lâu, làn khói trắng xộc vào mũi miệng người ta đến nhanh mà đi cũng rất nhanh, chỉ trong thoáng chốc đã tiêu tán, đến khi chúng tôi phải hết những xác ong bám trên người, nhìn lại chỗ gốc cây cổ thụ kia thì chỉ còn lại mỗi cái hố sâu không thấy đáy.

Tuyên béo nhỏ hai bãi nước bọt, rồi thò cổ xuống ngó nghiêng, đoạn ngoác miệng chửi: "Mùi gì mà hắc thế? Con bà nó muốn sặc chết người ta chắc, tôi bảo chúng ra đừng coi thường giai cấp địa chủ rồi mà, bọn Quan Sơn thái bảo cũng thuộc hạng chùa nhỏ yêu quái to, nước nông lắm ba ba đấy, nhìn tình hình này, chắc mình khỉ trong mộ không thiếu thứ gì, anh em đừng do dự gì nữa, cứ xông thẳng lên mà vợ vét đi thôi.

Tôi lại gần xem xét, thấy "tường sắt vách bạc" rất sâu, dùng đèn pin mắt sói chiếu không thấy đáy. Thấy giáo sư tôn đã lấy mặt lạ phòng độc ra đeo, nôn nóng muốn xuống dưới xem xét, tôi vội ngăn lão ta lại, nói: "Lần này phải ra tay thật rồi, sao có thể để ông xuống mộ cổ dò mò mình được chứ? Để đấy tôi xuống trước, đợi tìm hiểu rõ ràng tình hình bên dưới rồi mọi người hãy xuống".

Tôi không để mọi người tranh cãi, quyết định bản thân xuống trước thăm dò, nếu mọi sự bình thường cả bọn sẽ cùng vào trong. Tôi vốn không định để Út đi theo mạo hiểm, nhưng lại muốn cổ phá giải những cơ quan mai phục trong cổ mộ, đồng thời cũng suy xét đến việc cô từng tham gia huấn luyện dân phòng, nắm được "Phương pháp thông tin đơn giản dành cho dân phòng" thông dụng thời bấy giờ, con người chẳng những can đảm thận trọng, lại được rèn luyện nhất định về quân sự, bèn quyết định để cô cùng đi. Có điều cũng phải dặn đi dặn lại cô không được rời xa Shirley Dương nửa bước, còn cấm tiết không được đi lên trước hoặc lọt phía sau cùng đội ngũ.

Tôi và cả bọn bắt tay vào bước chuẩn bị cuối cùng, những thứ không dùng đến toàn bộ đều bị bỏ lại, đeo hết dụng cụ bảo vệ lên, rồi kiểm kê lại một lượt trang bị, chia đều các công cụ chiếu sáng cho mỗi người, bộ mặt nạ phòng độc ba chiếc cộng với một bộ dự phòng, chia cho năm người chỉ còn dư một chiếc để dùng khi nguy cấp. Cả bọn đều đeo túi mặt nạ phòng độc trước ngực để có thể sử dụng bất cứ lúc nào.

Chuẩn bị qua loa cũng mất hơn tiếng đồng hồ, đoán rằng trong đường hầm mộ cũng thông gió rồi, tôi liền thả xuống huyết động một cây pháo sang, nhìn rõ bên dưới sâu khoảng mười mấy mét, bèn đeo mặt nạ phòng độc lên, dùng phi hổ trảo móc vào mặt đất, xách theo ô kim cang leo xuống. Nước đá trên tầng bạc chết đã khô, nhưng trong không khí vẫn còn đầy tạp chất, tầm nhìn bên dưới rất thấp.

Tôi thả mình tụt xuống đáy hố, chân chạm đến nền đất rồi mới đưa mắt quan sát bốn bề xung quanh dưới ánh sáng của cây pháo. Bên dưới lớp bạc chết là một huyết động thiên nhiên không rộng lắm, ước chừng bằng bốn căn nhà dân, ở đầu bên kia vách đá thu hẹp, mặt đất lại có bậc thang đá đục đẽo đơn giản uốn khúc thông vào nơi tối tăm phía bên trong. Nhìn tổng thể hang động này địa hình chật hẹp, môi trường tương đối ẩm ướt, bức bối.

Tôi cởi gang tay rời thử trên vách tường, chỉ thấy trong khe hở có những làn gió lạnh đến thấu xương, khả năng dưới lòng đất có không khí lưu thông, hoặc là long khí tích tụ trong huyết vị phong thủy, Có điều, tôi cũng không dám chủ quan, bèn thả một cây lều trong mộ đạo, thấy không có gì khác thường, bấy giờ mới cởi bỏ mặt nạ, huyết một tiếng sáo phát tín hiệu cho những người trên mặt đất.

Mấy người bọn Shirley Dương thấy tiếng sáo vang ra, liền lục tục leo xuống. Sau khi đã vững chân mới đưa mắt quan sát xung quanh, giáo sư Tôn xem xét tổng thể hang động, nghi hoặc hỏi tôi: "Lạ thật.... nơi này đâu giống mộ cổ."

361. Q.8 - Chương 26: Thập Bát Loạn Táng

Giáo sư tôn bảo rằng hang động này quá ẩm, bên trong có gì thì đều đã bị hủy hoại hết rồi. Quan Sơn thái bảo Phong Soái Cổ tuy rằng hành vi cổ quái, nhưng dẫu sao lúc sinh tiền ông ta cũng là bậc cao nhân tinh thông kì môn dị thuật, "Quan Sơn chỉ mê phú" thần diệu ngàn ấy, sao có thể chọn mộ ở nơi âm u ẩm thấp như thế này? Chắc hẳn chúng ta đã tìm nhầm địa điểm mất rồi.

Tôi cũng cảm thấy sự tình có điểm kì lạ, lúc này đã tháo mặt nạ phòng độc ra, có thể nghe thấy sâu bên trong tầng nham thạch dường như có tiếng nước chảy róc rách, tựa hồ phía trong có sông ngầm hoặc hồ nước ngầm gì đó. Hiện nổi, không có "Quan Sơn chỉ mê phú" chính gốc để tham chiếu, khiến chúng tôi khó lòng đoán định được cái hang bên dưới "Tường sắt vách bạc" này có phải lối vào mộ cổ Địa Tiên hay không.

Tôi suy xét một lát rồi quyết định mạo hiểm tiến sâu vào bên trong, chỉ còn nước tận mắt nhìn cho rõ ràng mới có thể tính toán tiếp được. Nghĩ đoạn tôi bảo cả bọn "Trong nhóm chúng ta có Mộ Kim Hiệu Úy, còn có cả cao thủ của Phong Oa sơn, và chuyên gia giải độc văn tự cổ, trên đời này không có mộ cổ Địa Tiên thì đành chịu, chỉ cần ngôi mộ cổ ấy thực sự tồn tại thì chẳng sợ không tìm được. Giờ có suy đoán lung tung cũng chả ý nghĩa gì, chỉ bằng cứ men theo hang động này đi sâu vào bên trong xem sao, dọc đường mọi người đều chỉnh đèn sang lên một chút"

Tôi nói xong, liền mở ô Kim Cang chắn về phía trước, giơ đèn pin mắt sói lên dẫn đầu đi xuống bậc cấp bằng đá, những người còn lại theo sát phía sau. Cả bọn đều hiểu, con đường phía trước chưa biết thế nào, ai nấy đều hết sức đề phòng, tốc độ tiến lên rất chậm chạp.

Hang núi ẩm ướt đầm dề, chỗ nào cũng có nước đọng, địa thế lúc cao lúc thấp, bậc thang nhân tạo cũng không liền mạch có chỗ có chỗ không. Nơi này trong hang lại có hang, xung quang chốc chốc lại xuất hiện đường rẽ nhánh, nhưng duy chỉ có một con đường là có bậc thang đá.

Đi tới tận cùng, hàm lượng phốt pho trong tầng nham thạch dần tăng lên, từng đám lửa ma chơi lập lòe chớp tắt khiến người ta hoa cả mắt, thi thoảng lại có một vài con rắn, con chuột dưới lòng đất chạy vụt qua. Tôi thấy thế càng thấp thỏm không yên, ngầm nước, còn trùng chuột bọ đều là những đại kị trong việc mai tang, vì vậy ở những nơi đất lạnh tầng phong tụ khí, tuyệt đối không có lũ trùng kiến rắn chuột xuất hiện.

Nhưng nghĩ lại, trong lời nhắn của trung đoàn trưởng Phong để lại trước lúc lâm chung, chỉ nhắc đến chuyện nơi Quan Sơn thần bút vẽ cửa mở núi là lối vào mộ cổ Địa Tiên, nhưng "Lối vào" dành cho hậu duệ nhà họ Phong này có lẽ không nằm ở trước cửa ngôi mộ cổ, mà ngược với lẽ thường, được đặt ở ngoại vi mộ cổ cũng nên. Bên trong khu vực hẻm núi Quan Tài này toàn hang động thiên nhiên và giếng muối, cho dù sơn động này có thông đến huyết mộ thật, thì cũng không biết phải đi bao xa nữa mới tới.

Mới nghĩ đến đây, chợt nghe tiếng nước phía trước lớn dần lên, sau khi vòng qua một chỗ ngoặt trong đường hầm thiên nhiên xuyên lòng núi, hang động chợt rộng rãi hẳn ra, nước dồn lại ngập đầy phía trước, mặt nước đen ngòm lặn tẩn gợn sóng, lộ ra những cột đá tua tủa. Đường đi phía trước đã bị hồ nước ngầm sâu không thấy đáy chặn mất.

Tuy không nhìn rõ tình hình mặt hồ phía xa, nhưng nghe tiếng cũng biết, phía bên kia hồ nước này có thể có một thác nước, hoặc suối ngầm đang không ngừng đổ nước. Mặt hồ ở gần phẳng lặng như gương, có thể thấy đáy hồ là một đầm nước tù, nước ngầm từ trên cao đổ xuống, đều thoát qua các hang động xung quanh.

Bậc đá trong sơn động chìm xuống mặt nước, xung quanh không có đường để đi vòng, muốn đi tiếp chỉ còn cách lội nước đi qua. Tuyền Béo ném một hòn đá xuống thăm dò mực nước nông sâu thế nào, rồi xắn quần vén áo chuẩn bị xuống nước.

Giáo sư Tôn bên cạnh hỏi tôi: " Phải bơi qua thật à? Tôi... tôi không biết bơi đâu "

Tôi khó xử nói: " Cừu gia, ông là vịt cạn hả? Sao không nói sớm... Hay là ông thương lượng với Tuyền Béo xem, cậu ta nhiều thịt lực nổi tương đối lớn, nói không chừng có thể kéo ông bơi sang bờ bên kia đó.

Tuyền Béo đời nào gánh lấy chuyện khổ sai này? Chỉ là hễ có cơ hội cậu ta lại tự tăng bốc mình một hồi: "Tuyền Béo tôi đây là một viên gạch trong công trình xây dựng bốn hiện đại hóa16, chỗ nào cần là tôi có, chỗ nào khó là có tôi đây... Lôi Phong còn công bà lão qua sông đấy còn gì? Chúng ta cũng Cừu gia bơi qua sông nào có xá chi" Nhưng ngay sau đó, cậu ta lập tức đổi giọng: "Có điều, nói đi cũng phải nói lại, nói một cách thực sự cầu thị, gần đây kĩ thuật bơi lội của tôi đã hơi thụt lùi rồi, Tôn Cừu gia, ông xem hồ nước ngầm này sâu không thấy đáy, ngộ nhỡ chúng ta bơi được nửa chừng lại có ma nước dưới hồ nhô lên kéo cổ chân thì ông đừng trách tôi không trượng nghĩa đấy nhé. Đến lúc ấy, chúng ta cũng đành ai lo thân người đó, bởi vậy, tôi phải nói trước, ông định ăn mì vằn thắn, hay ăn mì dao phay17 đây? "

Giáo sư Tôn nổi giận gất: "cái gì mà mì vằn thắn, với mì dao phay? Định giữa đường ném tôi xuống nước à? Các cậu như vậy là vất chanh bỏ vỏ, qua cầu rút ván đấy"

Tuyền Béo nói: "Đại gia đây là người ngay thẳng thật thà, đã nói trước với ông còn gì, đây gọi là người ngay không làm chuyện mờ ám. Nước hồ này vừa lạnh vừa sâu, dưới nước không chừng còn có nguy hiểm gì nữa, Đến lúc ấy ông không muốn bị ma nước kéo xuống thế mạng, tôi sẽ cho ông một dao vào giữa tim chết cho thống khoái, rồi đào tẩu còn hơn cả hai đều chết chìm. Sao ông không hiểu được nỗi khổ tâm nghĩ thay cho người khác của Tuyền Béo này cơ chứ?"

Đương khi giáo sư Tôn luống cuống trước hồ nước ngầm, Shirley Dương đứng bên cạnh lại bảo tôi: "Chúng ta không mang theo túi khí, đeo nặng bơi qua hồ không phải là cách hay, vả lại Út cũng không biết bơi, nếu muốn bơi qua hồ nước này chỉ còn cách để giáo sư Tôn và cô ấy ở lại, hoặc là.... Nghĩ cách tìm công cụ có thể chở người sang bên kia."

Thực ra tôi hiểu rõ, tình hình dưới nước không biết ra sao, cũng không có ý định lội xuống nước bơi sang bên kia. Lia ngọn đèn pin mắt soi tìm kiếm xung quanh, ánh đèn loang loáng, chỉ thấy trên vách đá có những hình vẽ loang lổ mờ mờ, nhìn kĩ lại, những bức họa ấy tựa hồ có liên quan tới truyền thuyết về mộ Ô Dương vương. Nhân vật được truyền thuyết dân gian miêu tả thành Ô Dương Vương ấy, theo phân tích của giáo sư Tôn rất có thể chính là Long Xuyên vương, nhưng chúng tôi cứ theo truyền thuyết dân gian mà gọi ông ta là Vu Lăng vương, ở khu vực hẻm núi Quan Tài này, chỗ nào cũng có thể gặp các di tích ít nhiều dính dáng đến mộ cổ Di Sơn Vu Lăng vương ấy.

Chỉ thấy trong bức họa đã bị bong tróc đến quá nửa, đa phần là cảnh hành hình, có đủ các hình phạt tàn khốc như: "Chém ngang lưng, phân thây" Tôi thâm nhủ, quái thật, chẳng lẽ hang tích nước ngầm này không thông đến mộ cổ, mà thông đến một pháp trường thời cổ đại hay sao?

Nghĩ kĩ lại thì cũng chưa chắc là vậy, theo như miêu tả về quy chế mai táng thời xưa trong Thập Lục tự m Dương phong thủy bí thuật, ở mạn Ba Thục – Vu Sở, cũng chính là khu vực Tứ Xuyên Hồ Bắc, thời cổ có một kiểu mộ táng, xây dựng theo kết cấu chủ tòng chông chắt rất hiếm thấy. Tù táng có hai loại "Bồi táng" và "Tuấn táng", người bị bồi táng đa phần có địa vị trong xã hội tương đối thấp, chẳng hạn như nô

lệ, thợ thuyền, tội phạm, hhi hạ táng chủ mộ, bọn họ sẽ bị sử tử hoặc chôn sống với các loại súc sinh và linh thú khác.

Trong hình thức mộ táng chủ từng chồng chất, nơi chôn vùi thân cốt của những kẻ tuần táng được gọi là động loạn táng, thông thường có mười tám hang động vì vậy gọi là "Thập Bát Loạn Táng", kết cấu chủ thể của mộ cổ được xây dựng trên một đường trung trục tuyến, chọn lấy chỗ tốt nhất trong địa mạch để xây dựng minh điện, chứa quan quách. Thập bát loạn táng động này thông thường bị đè dưới mộ đạo và minh điện.

Hình thể phong thủy này thiên biến vạn hóa, hình thức mộ táng chủ từng chồng chất thường đều có sông ngầm chảy bên dưới. Trong Kinh Dịch có viết "long được vu uyên¹⁸" linh khí núi sông này từ dưới bốc lên quấn quanh vặn vít bên minh điện, còn động loạn táng bên dưới mộ cổ là chốn hung huyết. Từ những gì trước mắt có thể nhìn thấy, Quan Sơn thái bảo đã lưu lại một con đường ở "thập bát loạn táng động" này, muốn vào mộ cổ bên trên, chỉ còn cách vượt qua hồ nước này mà thôi.

Động loạn táng có tổng cộng mười tám nhánh, gần quanh hang động có hồ chứa nước ngầm này, quá nửa là khu vực chôn tội phạm và nô lệ. Tôi gọi giáo sư Tôn lại xem xét địa hình, hỏi lão ta xem có khả năng này hay không?

Giáo sư Tôn vẫn theo thói cũ, xưa nay không bao giờ tùy tiện kết luận điều gì, vậy mà cũng phải công nhận tôi nói có lý, thời cổ đại quả thật có hình thức này. Tuy rằng đến nay vẫn chưa có ai khai quật được loại mộ táng đó, nhưng trong sử liệu lại có rất nhiều căn cứ, nếu có thể tìm thấy một số lượng lớn thì thể xương cốt của đám nô lệ, tội phạm tuần táng theo thì không sai vào đâu được.

Vậy là chúng tôi tiếp tục men theo mép nước tìm kiếm, phát hiện trên vách hang có rất nhiều khe nứt, bên trong toàn mảnh xương người lộn xộn, chỉ có răng và xương đầu là còn nhận ra được, ngoài ra còn có hàng đồng xiềng xích gôm cùm xâu thành chuỗi dài, dùng để xích các đám phạm nhân lại với nhau "Thập bát loạn táng" là nơi đám trộm mộ không bao giờ để mắt, bởi đây chẳng có thứ minh khí gì đáng tiền, có thể Quan Sơn thái bảo cũng chưa từng động đến di cốt của đám phạm nhân này, chỉ có lũ trùng kiến chuột bọ chui vào gặm nhấm mà thôi.

Nhìn địa hình và quy mô này thì trong mười tám rãnh loạn táng thì ít nhất cũng chôn vùi hơn một nghìn xác chết, phía trong còn hơn chục cỗ quan tài đơn sơ bằng gỗ từng nằm lẫn lộn, trên mỗi quan tài đều quấn xích sắt. Sâu bên trong khe đá là nơi oán khí ngưng kết, đến giờ vẫn chưa tan, người sông mà lại gần đều thấy một cảm giác lạnh buốt dâng lên tự đáy lòng.

Út tuy gan dạ hơn người, nhưng thấy tình cảnh trước mặt quá đổi ghê sợ, cũng không khỏi rợn người, vội thì thảo hỏi tôi trên đời này có ma quỷ thật không?

Tôi thấy trong hang toàn xương cốt của những người bị tuần táng, thậm chí đoán phen này đã vào được tầng dưới cùng của cổ mộ, còn đang ngẫm nghĩ về kết cấu cụ thể của ngôi mộ, bất thành linh Út hỏi một câu như thế, không khỏi thẫn thờ, sao những người lần đầu tiên vào nghề đổ đầu đều hỏi câu này vậy? Còn nhớ hồi ở Nam Hải, Cổ Thái cũng hỏi Minh Thúc như thế, có điều câu trả lời của tôi không giống Minh Thúc. Tôi bảo Út không có gì phải sợ cả, dù vong hồn có tồn tại hay không, bây giờ anh cũng chẳng có cách nào chứng minh cho em xem được, vạn sự trên đời này vốn vô thường, biến ảo bất nhất, những lúc con người ta không để tâm sự lạ nghiêng trời lệch đất, nếu em không tận mắt chứng kiến, mà chỉ nghe qua miệng người khác thì cũng khó lòng tin phục. Nhưng tại sao trong thiên hạ hay có người luận thần luận quỷ như thế? Anh thấy đó đều là vì lòng người bất bình đó thôi, nếu trên đời này thực sự không còn chuyện bất công đối lòng nữa, thì cho dù khắp nơi đều có ma quỷ cũng có gì đáng sợ đâu?

Tôi nói đến đây trong lòng chợt cảm khái, bèn tự điều chỉnh mình: "Chúng ta là bọn thiên đường có lỗi không đi, địa ngục không cửa cứ thi xông vào. Sống yên lành tử tế không muốn, lại vượt sông vượt núi, dốc hết tâm tư tìm cách chui vào cái mộ Địa Tiên quỷ quái này, còn cảm thấy hành động này hết sức thú vị hấp dẫn nữa, không biết có phải đổ đầu nhiều quá gây nghiện rồi hay không?

Tuyền Béo cần nhằn: "Nhất ở là Nhất, cậu lại nói nhảm nữa rồi, hồi trước tôi đã nói với cậu bao nhiêu lần rồi, tạm thời chớ nên chớ lên áp đặt chủ nghĩa, xét lại vào sự nghiệp đổ đầu, có ma thì có ma sợ quái gì? Vả lại muốn xây dựng sự nghiệp, chẳng lẽ không dồn hết tâm trí tinh thần vào ư? Sao có thể nói là nghiện được? Nói như thế... Thật có lỗi với bầu nhiệt huyết của chúng ta dành cho sự nghiệp trộm mộ mò vàng

quá.” Đoan cậu ta cầm đèn pin soi vào động loạn táng, nói tiếp: “Cậu nhìn đi, đây không phải có quan tài đây sao? Nấp quan tài dày dặn lại rộng rãi, xuống nước nổi lênh phênh, tôi thấy gỗ ra làm bè cũng được...” Vừa nói, cậu ta vừa xông vào bới mấy cỗ quan tài gỗ từng cỗ xưa cũ nát kia, định gỡ mấy tấm ván ra đóng một cái bè gỗ, dùng vật liệu tại chỗ cũng hơn là quay lại hẻm núi khiêng mấy cỗ quan tài treo kia vào.

Mấy cỗ quan tài ở gần chỗ xương cốt phạm nhân, chắc chắn là dành cho những người có thân phận quý tộc trong đám tù binh nô lệ, những thân làm kẻ tuần táng cũng chẳng được ưu đãi gì, quan tài gỗ từng hết sức đơn sơ, lại bị xích sắt quấn không biết bao nhiêu năm tháng, vừa chạm vào đã vỡ nát ra, chẳng còn mảnh ván nào nguyên vẹn dùng được.

Tuyền Béo liên tiếp giơ chân đạp vỡ mấy cỗ quan tài bằng gỗ từng mỏng manh. Những lúc có thể bị bai người khác, cái mồm cậu ta tuyệt không bao giờ yên, lại kiếm chuyện hỏi giáo sư Tôn, nếu không có cỗ quan tài nào thích hợp để làm “thuyền xung phong” thì tính sao bây giờ?

Giáo sư Tôn cơ hồ không nghe ra ý khác trong lời nói của Tuyền Béo, cũng không nổi giận chỉ hờ hững đáp lời: “Ừm... Chuyện này... Chuyện này, hang tuần táng kiểu chồng chất này, là khu vực hỗn táng, quan tài đè lên thi thể, xương cốt lại vùi lấp quan tài, hồi trước khi tôi công tác ở Hà Nam, trong một lần khai quật, từng trông thấy ở đáy của một hang tuần táng, có nhiều cọc gỗ hình chữ nhật lắm.”

Tôi đứng bên cạnh lặng lẽ quan sát, thăm nhủ Tôn Cửu gia hẳn có lẽ đã đem cả nửa đời sau của mình vào cuộc tìm kiếm thiên thư trong mộ cổ này, quyết tâm được ăn cả ngã về không, nên mới mất nhắm mắt mở trước hành động mạo phạm người chết của Tuyền Béo, lúc trước đa phần lão ta chỉ giả bộ mất lấp tai ngơ, vậy mà bây giờ còn ám thị ngầm cho cậu ta vào sâu bên trong động loạn táng tìm mấy súc gỗ còn nguyên vẹn. Tôi không nhìn được, thăm mắng lão già này quả nhiên là hạng ngụy quân tử, tuy thương hại lão ta gặp nhiều trắc trở trong đời, cũng không khỏi xem nhẹ nhân cách của lão ta đi mấy phần.

Tuyền Béo đào bới một lúc, không thấy có súc gỗ nào, nhưng lại tìm được mấy cỗ quan tài sơn son thiếp vàng đỏ chói, cũng bị xích sắt quấn quanh, trên quan tài có khảm vỏ trai trang trí, còn vẽ một vị thần râu ria xồm xoàm tua tủa, miệng ngậm một con ác quỷ máu chảy dòng dòng, nhai ngấu nghiến như thể ăn thịt gà quay vậy, bộ dạng trông cực kì tàn ác. Nhìn kiểu dáng của mấy cỗ quan tài sơn son này, đều là quan quách thời Nguyên Minh, cả bọn chúng tôi không khỏi lấy làm thắc mắc, dưới đáy động loạn táng ở mộ cổ Ô Dương vương, sao lại có quan tài thời Minh được? Không biết bên trong còn có điều gì cổ quái nữa, lẽ nào địa tiên Phong Soái Cổ cũng được mai táng ở đây?

Giáo sư Tôn nhảy xuống xem xét rồi bảo, dưới đáy động loạn táng này đã được sửa thành “giếng mộ” rồi, đây là phong tục thời Minh, “giếng” này không giống với giếng trong “giếng vàng táng ngọc” Chỉ có ý, “trực tiếp trôn xuống chứ không hạ táng” Thời Minh vẫn thừa kế chế độ tuần táng người sống của thời nguyên, vì vậy những kẻ trong “giếng mộ” này chắc chắn đều bị chôn sống. Các cô các cậu nhìn hình tượng “Chung Quỷ ăn thịt ác quỷ” vẽ trên những quan tài sơn son này mà xem, dùng để trấn quỷ đấy. Không biết những kẻ xấu số bị tuần táng theo địa tiên này là ai, nhưng mười phần chắc đến tám chín phần họ bị chết ngạt bên trong quan tài.

Tôi gật đầu nói: “Mộ cũ đã bị Quan Sơn Thái Bảo chiếm mất, Phong Soái cổ là người tinh thông thuật số, chắc chắn ông ta đã làm theo phép cổ, bỏ người sống vào quan tài chôn ở đây, để bố cục phong thủy của khu lăng mộ không có chút sơ hở nào. Cũng may quan tài sơn son vẫn còn nguyên vẹn, vừa khéo có thể lấy ra làm công cụ vượt hồ.”

Dùng quan tài làm dụng cụ di chuyển trên mặt nước vốn là cách làm của Bài giáo ở Tương tây, tục gọi là “Đài Hưởng Kiệu” tôi từng được lão Trần mù kể cho nghe truyền thuyết này. Quan tài được phết mấy lớp sơn, không còn một khe hở nào, hoàn toàn không ngấm nước. Không để khe hở là nhằm ngăn ngừa quỷ hồn chui ra. Người sống bị nhốt bên trong cho chết ngạt, oán khí không tan, tích tụ trong quan tài khiến nó nổi lên mặt nước. Có điều, đây chỉ là cách giải thích của dân gian, trên thực tế, hiện tượng “quan tài có ma, vượt được sông m” chắc hẳn là do bên trong quan tài tích tụ nhiều chất khí sinh ra trong quá trình phân hủy xác chết mà thôi.

Lúc này muốn gỡ ván quan tài ra thì rất tốn thời gian và công sức, chỉ bằng dung luôn phép “Đài Hưởng Kiệu” lấy quan tài làm “thuyền xung phong” vượt qua hồ nước. Cả bọn không nghĩ ra cách nào hay hơn, đành theo phép cổ mà làm, nhưng có được hay không cũng không dám chắc. Mấy cỗ quan tài sơn son đỏ

chối cực kì nặng, ấy là do người chết mà thân xác không tiêu tán bị bí hơi tắc khí, nặng hơn người sống nhiều. Thế nhưng khi lội xuống nước, cổ quan tài nặng trĩu quả nhiên lại nổi lên phềnh. Có câu "mèo nhỏ chữa bệnh to" có lúc muốn không tin vào mèo vật dân gian cũng không được.

Lại nói đến các mèo vật dân gian, những thứ này đa phần đến từ một số môn phái, giáo phái của xã hội cũ lưu truyền ra ngoài. Thừa trước, những kẻ bịp bợm tự xưng là "thái bảo tiên cô" thường dùng những mèo vật này để lừa gạt dân chúng, nhưng cũng có một vài cách thực sự có tác dụng, hơn nữa còn hiệu nghiệm hơn thần, chẳng hạn như gió thổi bụi bay thì lập tức nhỏ một bãi nước bọt, hai mắt sẽ trở lại bình thường; hay như lúc bị nấc, uống một mạch bảy ngụm nước là khỏi ngay, nhiều hơn hay ít hơn một ngụm cũng không được, phải đúng bảy ngụm nước mới xong.

Những mèo, những phép của các "Thái bảo, tiên cô" ấy, y học hiện đại, đều không thể giải thích, ngay chính bản thân họ cũng không hiểu rõ sao lại như vậy, chỉ nói thác rằng đây là phép nhiệm màu của các tiên gia truyền cho để cứu nhân độ thế. Sau giải phóng, trong sổ tay của những ông lang quê chân đất đều ghi lại vô số những mèo vật dân gian. Đời tôi đã chứng kiến đủ các loại mèo vật kì dị lên khá có lòng tin với phép "Đài Hương Kiệu" nên nhảy xuống trước thử xem lực nổi như thế nào. Tuy bề mặt quan tài không lớn hơn cái thuyền mộc là bao, nhưng dòng nước ngầm trong hang khá bình ổn, ngồi bên trên quạt nước cũng không phải là chuyện quá khó khăn.

Một cổ quan tài sơn không đủ cho năm người ngồi, nên chúng tôi lại kéo thêm một cổ khác xuống nước. Tôi và Shirley Dương ngồi chung một cổ "anh Nhất và chị Dương lãng mạn ghê nhỉ :p", ba người còn lại ngồi một cổ. Cả bọn chưa ai ngồi quan tài qua sông bao giờ, hai chữ kinh nghiệm chẳng có gì để nói, chỉ còn biết cạy vào người đồng gan lớn mà thôi, bằng không nếu chỉ một mình, ai mà có gan ngồi lên một cổ quan tài bên trong là xác cổ âm hồn vượt qua hồ nước ngầm dưới lòng đất này cơ chứ. Bản thân tôi tự coi mình là kẻ táo tợn gan dạ, nhwung trong tiềm thức vẫn xuất hiện ảo giác, cảm thấy trong quan tài bên dưới có cái gì đó đang động đậy, xung quanh cổ quan tài thì thoảng có con cá nhảy lên mặt nước, phát ra một tiếng "tôm" khe khẽ, trên mặt nước còn lấp loáng mấy đốm lửa ma chơi, khiến người ta cảm giác như đang tiến vào cõi u minh vậy. Trong bầu không khí quỷ dị đó, không gian tăm tối xung quanh càng tỏ ra đầy rẫy nguy cơ, khiến tôi không khỏi ngấm run sợ, quả tim cơ hồ muốn nhảy ra khỏi lồng ngực.

Bọn tôi dùng xẻng công binh làm mái chèo, lần theo tiếng nước chảy mà tiến, hai cổ quan tài dập dềnh trôi nổi hết sức bình ổn, chợt thấy ở ngoài xa hơn chục mét có một đốm lửa ma chơi nhấp nháy dữ dội, trong ánh sang nhàn nhạt thê lương, lơ mờ trông thấy một thứ như vây lưng của một con cá đen. Mặt hồ nước ngầm dưới lòng đất cũng tuyền một màu đen, có điều bên trên thứ đó còn có rất nhiều điểm sáng, trông như hàng trăm hàng nghìn con mắt vậy. Lúc này, nó đang nổi lên mặt nước, càng lúc càng rút ngắn khoảng cách với cổ quan tài của ba người bọn Tuyền Béo.

Tuyền Béo ghé cổ, giơ ngọn đèn pin ra soi, muốn nhìn cho rõ xem rốt cuộc thứ đó là thứ gì. Tôi đang định nhắc cậu ta cẩn thận một chút, nhưng lời còn chưa ra khỏi miệng, đã thấy vật thể kia đột nhiên lao vút từ mặt nước lên không trung.

362. Q.8 - Chương 27: Thi Trùng

Từ mặt hồ thành linh có một vật nhảy vọt lên, chúng tôi ngồi trên "thuyền xung phong" tuy đã có phòng bị trước song cũng không ngờ lại gặp phải tình huống này, ai nấy đều cầm chắc xẻng công binh, đồng thời giơ hết đèn pin.

Mấy cột sáng quét qua không trung, tôi ngẩng đầu lên nhìn theo cả bọn, không nhìn thì thôi, vừa trông thấy, trong lòng kinh hãi ngạc nhiên, miệng há hốc ra một lúc lâu vẫn không khép lại được. Kinh hãi bởi thứ vọt lên là một con "cá". Cá nhảy lên khỏi mặt nước là hiện tượng thường gặp, nhưng đây lại là một con cá chết dài đến gần ba mét, đã bắt đầu thối rữa, mùi tanh xông lên tận trời, bụng cá toác ra mấy cái lỗ lớn, đầu cá còn khuyết mất hơn nửa, để lộ phần xương trắng hếu.

Xác con cá chết ấy sau khi rời khỏi mặt nước lại dừng sững giữa không trung, khiến cả bọn chúng tôi không ai không sửng sốt kinh ngạc. Lúc này, hai cổ quan tài sơn son đã theo dòng nước trôi đến gần hơn chút nữa, lại càng thấy rõ hơn, thì ra trên cái xác cá chết thối rữa ấy đầy những là nhặng đen to tướng. Những con nhặng to bằng móng tay, bám chặt vào thân cá, chúng bị giật mình liền nâng cả cái xác cá lên khỏi mặt

nước, nhốn nháo hỗn loạn hồi lâu vẫn không chịu tản đi. Trên mình chúng bám đầy hơi xác thối và chất lẫn tinh, bay lượn trên không tựa như những con đom đóm phát ra ánh sáng leo lét, lại tựa hồ nghìn vạn con mắt quỷ chớp tắt biến ảo bất định.

Loại nhặng đen này có tên khoa học là "nhặng ăn xác lớn" tuy trong tên có chữ "nhặng", nhưng thực tế chúng là một loại "thi trùng", cực kỳ thích ăn thịt thối. Nhiều khi, ở những khu đồi loạn táng, thấy xác lộ ra cũng sẽ xuất hiện bóng dáng của nhặng ăn xác. Nhưng giống vật này có tập tính hết sức đặc biệt, xưa nay không bao giờ đụng vào vật sống, cũng không tạo thành uy hiếp gì với người sống cả.

Hồi trước ở Phan Gia Viên, tôi từng được nghe một câu chuyện về giống thi trùng này. Chuyện kể rằng, thời trước giải phóng, có tên trộm vặt Mã Ngũ Tử hay làm trò đốt đèn trộm mộ, bình thường hắn chỉ đào những mộ nhỏ của địa chủ, phú hộ, lấy đồ trang sức vàng bạc tùy táng của mộ chủ đổi lấy đồ ăn thức uống, chưa từng phát tài to bộn nào, cuộc sống cũng chỉ miễn cưỡng đủ ăn đủ mặc.

Cho đến một ngày nọ, Mã Ngũ Tử đi đào mộ ở một khu đồi loạn táng, vô ý tìm được một ngôi mộ thời Tống, bên trong có rất nhiều thứ đáng tiền. Mã Ngũ Tử sống ba mươi mấy năm trên đời, chưa bao giờ trông thấy nhiều minh khí như thế, có điều một mình hắn chẳng thể nào chuyển hết số báu vật này đi được. Nhưng hắn cũng biết chuyện này để đến tai người ngoài chắc chắn sẽ chuốc họa vào thân, nên chỉ gói ghém mấy món vàng bạc châu báu đáng giá nhất, những thứ khác đều để nguyên không đụng đến, định rằng sau này khi túng bấn sẽ quay lại đào lên cứu cấp.

Trước lúc bỏ đi, Mã Ngũ Tử chợt trông thấy trong kẻ quan tài chui ra một con thi trùng, hắn bèn tiện tay tóm lấy, lúc ấy ma xui quỷ khiến thế nào, chẳng hiểu hắn nghĩ sao mà lại lấy trong người ra một mảnh giấy dầu vốn dùng để gói thịt lợn bọc con thi trùng lại nhét vào trong kẻ tường, có lẽ muốn bịt cho nó chết ngạt trong ấy.

Sau đấy, Mã Ngũ Tử bỏ nghề trộm mộ, về nơi phố thị đem minh khí đổi lấy tiền tài mua nhà mua cửa, sống những tháng ngày giàu có sung túc, rồi lấy vợ sinh con. Khi con hắn được mười lăm tuổi, cả hai cha con đều nghiện đánh bạc, tục ngữ có câu "Đánh lâu thân tiên cũng phải thua", huống hồ chỉ là hai tên phàm phu tục tử.

Đánh bạc thắng thua như lấy tuyết lấp giếng, chẳng bao giờ đầy, cơn nghiện không sao dứt nổi, chơi đến khi hồn xiêu phách lạc, tán gia bại sản vẫn chưa chừa. Mã Ngũ Tử thấy trong nhà chỉ còn bốn bức vách, nhớ lại trong ngôi mộ cổ thuở trước vẫn còn rất nhiều đồ quý, bèn dẫn thằng con trai đi đào trộm lần nữa. Hai người lần mò vào bên trong mộ cổ, Mã Ngũ Tử thành linh nhớ ra mười mấy năm trước hắn từng bọc con thi trùng nhét vào kẻ tường, cũng không biết bây giờ đã tan thành bụi đất hay chưa? Nghĩ vậy, hắn liền tìm lại chỗ cũ, không ngờ mới tìm liền thấy ngay, bọc giấy dầu vẫn còn nguyên, mở ra xem thử, con thi trùng đã khô quắt lại, như sắp biến thành một mảnh giấy đến nơi nhưng các chi và lông vẫn sinh động như lúc còn sống.

Hai cha con Mã Ngũ Tử nói lòng hiếu kỳ, bèn cầm gươm lên trước mặt quan sát kỹ càng. Có điều hai cha con hắn quên mất một cấm kỵ của nghề trộm mộ, người sống không được phả hơi thở vào những vật chết rồi mà không thổi rửa, vừa tiếp xúc với dương khí, con thi trùng kia đột nhiên sống lại, cắn một phát vào ngón tay Mã Ngũ Tử. Mã Ngũ Tử lập tức sùi bọt mép, toàn thân co giật, khi con hắn công về đến nhà, còn chưa kịp mời thầy thuốc tới thì hắn đã toi đời.

Nghe nói sau này hậu nhân của Mã Ngũ Tử kiếm ăn ở Bắc Kinh, làm giúp việc cho Kiều Nhị gia ở Lưu Ly Xưởng, chuyện này do chính miệng y kể lại, ở hai nơi tập trung và phát tán đồ văn vật là Phan Gia Viên với Lưu Ly Xưởng cũng có rất nhiều người từng nghe, song mọi người đều bảo đấy là chuyện bịa, chẳng mấy người chịu tin, chỉ coi như chuyện vui lúc trà dư tửu hậu.

Riêng tôi lại cảm thấy chuyện này khá chân thực. Nếu chưa từng tự mình trải nghiệm, tuyệt đối không thể nói kỹ càng thế được. Thi trùng, thi lập(1) đều là vật sinh ra trong mộ, những người tinh thông đạo biến hóa của phong thủy mới hiểu được sự bí ảo bên trong, năm ấy ở động Bách Nhân, chính tôi đây cũng suýt bị thi trùng cắn chết. Chỉ có điều, thi trùng có rất nhiều loại, những giống như rận hút máu, nhặng ăn xác... đều là một trong số ấy, vì vậy ở khu vực gần mộ cổ Địa Tiên trông thấy thi trùng cũng không có gì lạ, chỉ là không biết có phải loại Mã Ngũ Tử gặp năm xưa hay không? Các giống thi trùng tập tính khác nhau, có giống chỉ ăn xác chết, lại có thứ xơi cả vật sống nữa.

Trong những hang động loạn tấu ở trước mắt chúng tôi đây, tuy có đầy lũ sâu kiến tụ tập, nhưng trước đó không ai ngờ ngay cả cá chết trôi trên mặt hồ cũng thu hút bọn thì trùng đến gặm nhấm nên đều bị kinh hãi một phen. Lúc này, chỉ thấy con cá chết đang lơ lửng trên không kia đột nhiên run rẩy, cả đàn nhặng ăn xác đột nhiên tản ra, cái xác cá đã thối rữa một nửa rơi xuống vùng nước cạnh chiếc quan tài sơn son, "bùm bùm, nước bắn lên tung tóe.

Tuyền béo chửi bậy mấy câu, vung xẻng hắt nước, xua những con nhặng ăn xác đang lớn vờn trên không ra xa. Cậu ta dùng sức khá mạnh, làm cổ quan tài bên dưới trông thành một chấp

Giáo sư Tôn là thứ vịt cạn, sợ nhất là rơi xuống nước, mặt lập tức xanh mét như tàu lá chuối, vội vàng tóm lấy vòng đồng trên quan tài để ổn định trọng tâm, gào lên: "Chậm thôi chậm thôi... quan tài sắp bị cậu làm lật rồi!"

Tuyền béo khinh bỉ ngoảnh đầu lại đáp: "Xem ông sợ nhũn cả người ra thế kia, chắc hẳn không chịu ăn vắn thần rồi, nhưng Cửu gia cứ yên tâm, lát nữa chẳng may gặp bọn ma nước kéo chân, Tuyền béo này sẽ mời ông xơi món mì dao phay trước." Tôi phát giác dòng chảy của hồ nước ngầm có dị biến, vội vàng nhắc nhở bọn họ thôi ngay trò gà nhà đá nhau, chú ý phía trước có dòng chảy xiết, lời vừa mới dứt, cổ quan tài sơn son dùng tạm làm "thuyền xung phong" đã bị dòng nước cuốn đi, dần dần mất điều khiển.

Tuyền béo ném lên không trung một quả pháo sáng, chỉ thấy tận cùng của hồ nước ngầm là một vách đá nghiêng nghiêng, trên vách đá đầy những nguồn suối, phân bố rải rác cái cao cái thấp, trong đó hai nguồn suối lớn được điêu khắc thành hình rồng có sừng, có hai dòng thác nhỏ như dải lụa từ trong đầu rồng tuôn ra, vừa khéo hợp thành thế "Song long xuất thủy". Giữa hai con rồng nước vươn ra một khối kiến trúc kỳ dị trông hơi giống lầu gác, chạm khắc hình bách thú bách cầm, toàn những loại trân cầm dị thú hiếm thấy trên thế gian, mang đậm sắc thái thần bí của vu tà cổ quốc, khiến tôi thoáng động tâm: "Đây chính là cửa vào của mộ cổ Ô Dương vương sao?"

Bên dưới lầu gác nguy nga có mấy cánh cửa đá mở rộng, vách tường bên trong lát bằng gạch lớn, rất giống mộ đạo, cửa mộ phân làm ba tầng, dãy cửa ở tầng thấp nhất đã bị nước hồ nhấn chìm quá nửa. Thế nước rất xiết, quan tài sơn đập dềnh trên mặt nước vừa đến gần, đã bị dòng nước cuốn vào bên trong.

Tôi biết Tôn Cửu gia và Út không biết bơi, ngộ nhờ bị rơi xuống hồ nước tối tăm lạnh lẽo thì chưa chắc đã cứu lại được, thêm nữa quan tài cũng không phải là thuyền thật sự, chỉ cần hơi nghiêng đi một chút sẽ lật nhào ngay, tuyệt đối không thể trông mong ngồi trên quan tài trôi theo dòng nước mà vào được hang động. Nghĩ đoạn, tôi lập tức huýt sáo, ra hiệu cho cả bọn bỏ thuyền lên bờ.

Lúc này quan tài đã bị dòng chảy xiết trên mặt hồ lôi đi, tốc độ trôi tăng lên trong chớp mắt, chỉ thấy tiếng gió vù vù lướt qua bên tai, hai cổ quan tài xoay vòng trên mặt nước, va đập chen chúc nhau chui vào cửa hang bên dưới lầu gác, bấy giờ cả bọn muốn nhảy xuống nước thoát thân cũng đã muộn, đành liều mạng một phen, nằm phục xuống quan tài nghe theo mệnh trời.

Trong tiếng kêu thảng thốt kinh hồn, quan tài xuôi theo dòng nước trôi trong mộ đạo, lao nhanh về phía trước khoảng hơn hai chục mét. Trong đường hầm thành thang tối đen như mực, tôi không nhìn rõ tình cảnh xung quanh, tai nghe phía trước có tiếng nước chảy ầm ầm, đoán rằng phần giữa mộ đạo nhiều năm bị dòng nước xói mòn chắc đã sụt hẳn xuống, tạo thành một cái hố khá lớn giữa đường, dòng nước chảy qua mộ thất bên dưới, nếu bị cuốn cả người lẫn quan tài vào đó, e rằng cả bọn khó mà sống sót.

Ý niệm ấy vừa lóe lên trong óc, tôi không dám chần chừ thêm nữa, vội gọi Tôn Cửu gia và Út, bảo họ chuẩn bị nhảy xuống nước. Lúc này Shirley Dương ở sau lưng tôi sớm đã ném phi hồ chảo ra, móc vào vòm cuốn trên trần mộ đạo, cô từ phía sau ôm lấy thắt lưng tôi, hai người thả lỏng chân, cổ quan tài sơn son lập tức bị dòng nước cuốn vào sâu bên trong mộ đạo tăm tối.

Trong mộ đạo nước ngập đến thắt lưng, tôi và Shirley Dương có phi hồ chảo cố định trọng tâm, một tay móc vào kẽ hở giữa các viên gạch mộ, vội vàng xoay người lại để kéo giáo sư Tôn

Lúc này, cổ quan tài còn lại đang trôi qua bên cạnh, không ngờ dòng nước chảy quá xiết khiến tôi chụp hụt; ba người kia cũng không kịp vươn tay ra, vẫn nằm phục trên quan tài lướt qua ngay trước mặt tôi, tôi và Shirley Dương đồng thanh kêu lên một tiếng, lời còn chưa dứt, ba người bọn họ đã theo dòng nước rơi xuống chỗ sụt lún ở giữa mộ đạo.

Trước mắt tôi tối sầm lại, thăm nhủ phen này quá nửa là tiêu đời rồi, vội hét lớn gọi tên bọn Tuyền béo, nhưng bên tai chỉ nghe tiếng nước chảy âm âm, dù có người trả lời cũng bị át đi cả. Tôi hoảng hốt một phen rồi lập tức trấn tĩnh lại, tôi biết, lúc này có cuống lên cũng không ích gì, chỉ còn cách mau chóng xuống dưới tìm kiếm người nào sống sót mà thôi.

Tôi giờ đèn pin quan sát địa hình xung quanh, đoán rằng cửa mộ chúng tôi vừa đi qua đã nằm trong phạm vi quách điện của lăng mộ Di Sơn Vu Lăng vương. Điện chính và mật thất chứa quan quách đều ở bên trong khu vực kiến trúc ngầm này, chính thể ngôi mộ được xây dựng theo kết cấu chồng chất, phía trước cửa quách điện chia làm ba tầng, hẳn còn một mộ đạo bị phong bế, chúng tôi đã từ khu vực động loạn táng bên dưới mộ đạo ấy tiến vào, trực tiếp "đăng đường nhập thất" rồi, nhưng nơi này lại không hề có dấu vết gì của "thôn Địa Tiên" cả.

Trước mắt việc tìm kiếm mấy người kia mới là cần kíp, tạm thời không rảnh suy đoán mộ cổ Địa Tiên giấu ở nơi nào, tôi và Shirley Dương bám vào tường mộ lội nước tiến lên, thấy hai bên mộ đạo có mấy gian phòng nhỏ, bên trong trống huếch, trên tường chỉ có những bức bích họa tàn khuyết. Trước mắt chúng tôi là cảnh tượng hoang lương sau trận tàn quét của một đám trộm mộ, thông đạo bên trong mộ có đan xen chằng chịt, mộ đạo có rất nhiều chỗ bị sụt lún. Đây cũng là một khuyết điểm rất lớn của lăng mộ theo kết cấu chồng chất này, vì vậy, từ sau đời Đường người ta không áp dụng bố cục này để xây mộ nữa.

Vì dòng nước trong mộ đạo chảy quá xiết, không sao đứng vững được, chúng tôi đành từ căn phòng ở mé bên đi vòng qua, khó khăn lắm mới đến được chỗ sụt lún giữa mộ đạo, dưới đất bùn gạch lầy lội, lộ ra một cái hố thoát nước đường kính đến mấy mét, nhìn thế nào cũng giống một cái hang trộm mộ từ mấy trăm năm trước sụt lún mà thành, rất có thể Quan Sơn thái bảo đã đào đường hầm từ bên dưới vòng qua tường mộ, sau này hang trộm mộ dần bị lún rồi ngập nước, mới thành ra tình cảnh hiện tại.

Bên dưới hang trộm mộ còn một tầng mộ thất nữa, bên trong tường nghiêng gạch vỡ, hết sức hỗn loạn, tôi liếc mắt nhìn xuống, chỉ thấy tầng mộ thất bên dưới bị ngập quá nửa trong nước đen. Tầng đất dưới đáy mộ cổ chẳng lấy gì làm kiên cố, nước ngầm đổ xuống đều thấm xuống lòng đất, chợt thấy mặt nước ở góc mộ thất loang loáng ánh sáng, tôi vội định thần nhìn lại, phát hiện ra Tuyền béo đang cầm đèn pin nghiêng ngó.

Tôi thấy cậu ta không việc gì, mới yên tâm phần nào, hướng về phía ấy gọi: "Tư lệnh Vương Khải Tuyền, cậu không sao chứ? Tôn Cửu gia và Út đâu rồi?" Nhưng tiếng nước chảy âm âm, chính tôi cũng không nghe thấy mình đang nói gì, cúi nhìn mộ thất bên dưới thấy động nước khá sâu, tôi bèn tìm một chỗ nước không xiết lắm, rồi cùng Shirley Dương người trước kẻ sau bám vào phi hồ trảo tục xuống.

Tôi lần dò đến bên cạnh Tuyền béo, chỉ thấy cậu ta cũng khá nặng, người bị thương mấy chỗ, nhưng trên đầu có mũ bảo hiểm leo núi, cùi chỏ đầu gối đều có miếng bảo vệ bằng da, lại rơi xuống nước nên cũng không có gì đáng ngại, bèn hỏi lại câu lúc nãy một lần nữa.

Tuyền béo lắc đầu lia lịa, nói: "Con bà nhà nó, sao trước mắt toàn sao bay tá lả thế này? Vừa nãy dòng nước trong mộ đạo chảy xiết quá, tôi vốn định nhảy ra khỏi quan tài, nhưng thằng cha Tôn Cửu gia ấy sợ nước, suýt sớt cả ra quần, cứ kéo rít lấy tôi sống chết không chịu buông tay, kết quả bị lão ta hại cho cái đầu của đại gia suýt chút nữa thì rớt vào rồi, Út và Cửu gia là hai con vịt cạn... hình như rơi xuống nước cũng không chịu buông cái quan tài ra, nếu họ không ở trong mộ thất này, vậy thì... chắc là theo cỗ quan tài ấy trôi vào mộ đạo ở quanh đây rồi."

Tôi thấy Tuyền béo không sao, đoán chừng Tôn Cửu gia và Út chắc cũng không gặp chuyện gì ngoài ý muốn, có điều, tôi cảm thấy bên trong ngôi mộ cổ này dường như có gì đó không ổn lắm, trong sự trống rỗng âm lạnh lại toát lên một bầu không khí kỳ dị khó thể gọi tên, trước mắt cần phải nhanh chóng tìm lại những người kia, tránh để xảy ra chuyện bất trắc.

Bốn phía mộ thất động nước đều có cửa thông, trên một bức tường có vẽ bức bích họa hết sức cổ quái, là một người đàn bà béo mặt mũi lạnh tanh, tay nâng một lão già gầy guộc to bằng nắm tay trẻ sơ sinh, trong lúc luống cuống, tôi cũng khó mà nghĩ ra được bức bích họa này rốt cuộc diễn tả truyền thuyết gì, chỉ cảm thấy vô cùng yêu dị, vô ý liếc qua một cái đã thấy khó chịu, không thể không hướng ánh mắt tránh đi chỗ khác.

Trên mặt tường vẽ bức bích họa ấy, có một khung cửa hình vòm lớn nhất mở rộng, nước động sâu chừng

một mét chậm chậm chảy tràn vào bên trong. Cổ quan tài rơi xuống, rất có thể đã theo dòng trôi vào mộ đạo phía sau khung cửa này, vì mấy lối thông xung quanh đều khá hẹp. Chúng tôi đứng trước khung cửa hét gọi mấy tiếng, hồi lâu không thấy ai trả lời, bèn bật đèn chiếu gắn trên mũ bảo hiểm, lần lượt lấy vũ khí phòng thân, rồi lội nước lặn dò vào bên trong.

Trong mộ đạo quanh năm ngập nước, trên tường gạch có ngấn nước rất rõ, mọc đầy một lớp rêu màu xanh đen, không khí trong bóng tối ẩm ướt nồng nặc, tầm nhìn dưới ánh đèn thấp đến mức không thể thấp hơn được nữa, chúng tôi rời khỏi chỗ bị sụt lún đi một quãng xa, mãi vẫn chưa đi hết mộ đạo.

Kết cấu đặc thù của mộ cổ kiểu chồng chất và địa mạch phong thủy, khiến âm thanh trong mộ cổ chỉ có thể theo địa khí lan truyền từ dưới lên trên, chúng tôi ở giữa mộ đạo tối đen lạnh lẽo, hoàn toàn không nghe thấy tiếng nước ở chỗ sụt lún tầng trên kia nữa, chỉ nghe dòng nước chảy róc rách, xung quanh càng tĩnh lặng đến rợn người. Tôi lo lắng cho sự an nguy của Tôn Cửu gia, không khỏi nóng lòng sốt ruột, đang định mở miệng hét gọi tên người mất tích, chợt thấy trên trần mộ đạo cách đỉnh đầu mình chừng hơn một mét lại có một bức bích họa loang lổ tàn khuyết, phong cách rất giống với bức ở trong mộ thất khi nãy, cũng vẽ một người đàn bà vẽ mặt cứng đờ như tượng gỗ, cái miệng nhỏ há hốc, lưỡi lè ra, trên đầu lưỡi đỏ rực của bà ta có một lão già đang ngồi xếp bằng, tướng mạo như quỷ mị, có điều, thân hình lão ta chỉ nhỏ bằng hạt hồ đào.

Trong mộ đạo đầy rêu xanh và nước bẩn này, bức bích họa trông hết sức nổi bật, tôi bất chợt nhìn thẳng vào nó, không khỏi giật mình kinh ngạc, Tuyền béo đi đầu tiên cũng nói: "Nhất này, sao tôi thấy bức tranh kia quen mắt thế nhỉ? Nếu tư lệnh đây nhớ không lầm, hình như chúng ta từng thấy ở Long Linh, Thiểm Tây rồi thì phải? Hồi ấy, cậu còn bảo chỉ thời Đường mới có đàn bà béo tốt thế này..."

Tôi cũng có cùng cảm giác với cậu ta, khe khẽ gật đầu, chân vẫn không dừng bước, vừa đi vừa hỏi Shirley Dương bên cạnh, có phải cảm thấy bức bích họa kia rất quái dị hay không? Nhìn thế nào cũng giống như một quý phu nhân thời Đường vậy.

Shirley Dương gật đầu: "Rất quái dị, màu sắc bức tranh vẫn như mới, nhìn trang phục thần thái của người đàn bà kia hẳn là người thời Đường, nhưng lão già trên lưỡi bà ta thì như là... như là ác ma vậy."

Shirley Dương nói, những bức bích họa có lẽ đều từ thời nhà Đường, rõ ràng không hề ăn nhập gì với bối cảnh lịch sử của mộ cổ Ô Dương vương, chắc hẳn là tang vật do địa tiên Phong Soái Cổ trộm trong các mộ khác đưa về, chỉ là không biết ông ta cố ý giấu chúng ở tầng mộ đạo thấp nhất này có ý đồ gì? Cần phải đề phòng đoạn mộ đạo này có cạm bẫy.

Tôi nghe Shirley Dương nói lão già trong bức bích họa kia giống như "ác ma", trong lòng bất giác thận trọng thêm, tuy rằng cách gọi được Tây hóa này không gọi lên hình tượng cụ thể nào trong tâm trí tôi, nhưng tôi lại thấy dùng danh từ này để hình dung lão già trên lưỡi của quý phu nhân thời Đường kia thật hết sức thích hợp. Lão già gầy gò nhỏ bé ấy hai tai dựng ngược, mặt mũi đáng ghét, hệt như một con ác quỷ vừa chui ra từ mười tám tầng Địa ngục vậy.

363. Q.8 - Chương 28: Ác Ma

Quan Sơn thái bảo khai quật mộ cổ khắp nơi, đem các thứ báu vật quý giá về tích trữ trong "thôn Địa Tiên", những bức bích họa tàn khuyết này có lẽ là đồ trang trí trong một mộ cổ đời Đường nào đó, nhưng ba chúng tôi đều đã thấy qua vô số cổ vật, cũng khó mà phán đoán hai bức bích họa này rốt cuộc có nguồn gốc từ lăng mộ nào.

Men theo mộ đạo hơi dốc đi về phía trước, những bức bích họa không hoàn chỉnh từ thời Đường không ngừng xuất hiện, đều khắc họa hình ảnh người đàn bà quyền quý thân mình đầy đà gương mặt tro khắc và lão già trông như ác quỷ kia. Không biết người xưa đã dùng phương pháp gì, trong hoàn cảnh ẩm thấp và ngấm nước thế này mà màu sắc bích họa vẫn rực rỡ tươi mới. Tôi nôn nóng tìm Tôn Cửu gia, cũng không để tâm nhiều đến những bức họa đầy tà khí đó, chỉ men theo dòng nước tiến lên, nhưng vẫn ngấm ngấm đề phòng, không dám buông lỏng cảnh giác chút nào.

Theo như tôi biết, mộ đạo ở tầng dưới cùng của lăng mộ Ô Dương vương là một hình thức kết cầu huyết mộ cực kỳ cổ xưa, "giếng vàng" trong các lăng mộ đời sau chính là thoát thai từ đây mà ra. Trong thuật

phong thủy cổ, bốn chữ "hình, thế, lý, khí" được xếp hàng thứ yếu, người xưa coi trọng nhất chính là "thiên ác" của thổ nhưỡng.

Bởi lẽ dù có lấp đất lại hay không thì đất đai nơi lập mộ cũng sẽ bị đào ra một phần rất lớn. Đất ở trong "huyệt nhân" cực kỳ quý giá, vì vậy ở các ngôi mộ lớn đều có đào vài cái giếng ở phần đáy, đổ một phần đất vào trong nhằm giữ cho sinh khí trong mộ cổ không bị tiêu tán, lại có thể làm "rãnh thoát nước" Nước ngấm thấm vào mộ đạo ở tầng đáy này, mười phần có đến tám chín đều ngấm vào qua những giếng đổ đất cũ ấy. Vì bị ngấm trong nước ngấm quanh năm, gạch mộ dưới chân chúng tôi đều đã vỡ nát, long ra, lại bị làn nước che lấp không thấy được địa hình, đi bước nào cũng phải thăm dò kỹ lưỡng, cực kỳ tốn sức, tốc độ tiến lên vô cùng chậm chạp.

Để không bị đá vụn dưới nước làm trượt ngã, tôi buộc phải dán người sát vào tường nhích dần lên, hơi ẩm ướt lạnh lẽo trên gạch mộ khiến hô hấp cũng không được thông suốt. Đi được mấy bước, chợt nghe trong vách tựa hồ có âm thanh, tôi lấy làm lạ, liền áp tai lên tường lắng nghe thử, lờ mờ nghe thấy sâu trong mộ đạo có người đang hò hét, âm thanh truyền qua tường mộ lan tới, tuy không thực, nhưng nhất định là tiếng người chứ không nghi ngờ gì nữa. Vả lại, còn là giọng nữ giới.

Đội thám hiểm năm người chúng tôi, chỉ có Út và Shirley Dương là nữ, vì vậy phản ứng đầu tiên của tôi chính là cho rằng Út đang ở phía bên kia mộ đạo, vội vàng gọi Shirley Dương và Tuyền béo: "Hai người nghe xem, hình như là Út..."

Tuyền béo áp vào tường mộ nghe một lúc, gật gật đầu: "Đúng thế, có điều khoảng cách cũng xa phết đấy, hét gì không nghe rõ, nhưng gặp phải tình cảnh này chắc là hò hét cứu mạng gì đấy thôi, chúng ta mau qua đây cứu cô nàng, để lâu thêm lúc nữa, ở nơi tối om om thế này, không khéo cô em gái của tôi sợ chết mất." Tôi bảo con nhỏ út đấy gan lớn lắm, được chân truyền của phong Oa sơn, lại từng tham gia huấn luyện dân binh, chắc không sợ chết đâu, còn biết kêu cứu mạng chứng tỏ cô không có gì đáng ngại, nhưng không nghe thấy giọng giáo sư Tôn, chẳng biết lão già ấy giờ sống hay chết nữa.

Nói đoạn, tôi đang định lần mò đi tiếp về phía trước, chợt Shirley Dương kéo tôi lại nói: "Không đúng... anh nghe lại mà xem, Út nói giọng vùng Tứ Xuyên, nhưng âm thanh phát ra ở sâu bên trong mộ đạo kia lại không giống lắm, mà như là... của một phụ nữ trung niên ấy, bà ta đang hét cái gì em không đoán được, nhưng chắc chắn không phải Út đâu."

Thính giác của Shirley Dương nhạy bén hơn tôi và Tuyền béo nhiều, nhưng ngoài cô và Út ra, trong cổ mộ này sao có thể còn người nữ thứ ba nữa? Vả lại, còn là một "phụ nữ trung niên"? Trong lòng tôi bất giác dấy lên một cảm giác nghi hoặc, nếu Shirley Dương không nghe lầm, liệu có phải đó là "người" trong mộ cổ Địa Tiên này? Nếu đúng thế thật... là "người" hay "ma" cũng khó nói lắm, mộ cổ đã mấy trăm năm không có ai vào, sao có thể còn người sống được chứ?

Tôi lại áp tai vào tường mộ nghe thêm lần nữa, tiếng hét của người phụ nữ sâu bên trong mộ đạo lúc được lúc mất, như có như không, âm thanh văng vẳng mờ mờ, tuy không rõ lắm, nhưng nghe kỹ thì đúng là không phải giọng Út. Nếu bảo tôi tin rằng có người sống trong mộ cổ mấy trăm năm, thì thà tin đấy là "u linh" tác quái còn hơn, nhưng mặc xác nó là ma hay là quỷ, cũng phải tận mắt trông thấy mới biết được. Nghĩ đoạn, tôi bèn thâm hạ quyết tâm, lấy hết can đảm tiếp tục lợi nước tiến sâu vào bên trong.

Tôi vừa "ì oap" đi được một bước trong làn nước, chợt bả vai bị ai chụp một cái từ phía sau. Lúc này, Shirley Dương và Tuyền béo đều đi phía trước, sự chú ý của tôi cũng hoàn toàn tập trung vào mộ đạo trước mặt, bất thành linh bị chụp từ đằng sau như thế, tôi không hề chuẩn bị tâm lý, lập tức giật nảy mình kinh hãi.

Tôi kinh hoảng kêu lên một tiếng, tay cầm xẻng công binh ngoảnh phắt đầu lại, chỉ thấy Út toàn thân ướt sũng đang đứng sau lưng. Cô thở hồng hộc nói với tôi: "Các anh làm cái gì thế? Em ở đằng sau gào rách cổ họng mà không đợi người ta lấy một tý".

Tôi ngạc nhiên nói: "Em ở đâu chui ra thế? Sao lại chạy ra đằng sau bọn anh? Tiếng kêu ở đằng trước kia không phải của em à?"

Shirley Dương thấy tôi và Út mỗi người hỏi đối phương một câu chẳng đâu vào đâu, liền bảo cô chó cuống lên, cứ từ từ nói rõ mọi chuyện, trên người có bị thương gì hay không?

Út định thần, rồi kể lại những gì cô trải qua. Vừa nãy, cô nằm phục trên nắp quan tài trôi theo dòng nước, vào đến mộ đạo trong mộ cổ, nước ngầm chợt đảo dòng, không biết sẽ đưa cỗ quan tài sơn son ấy đến nơi nào. Bấy giờ, cô định nhảy xuống nước cầu sinh, nhưng lại không biết mực nước trong mộ nông sâu ra sao, chỉ sợ bị chết đuối, đến khi quan tài bị nước cuốn vào mộ đạo táng dưới cùng, cô thấy trước mắt tối om, liền buông tay thả cho mình rơi xuống nước, trong lúc mê man đã bị nước cuốn vào một căn phòng ở mé bên, khi tỉnh lại thấy bên ngoài có ánh đèn lấp loáng, bèn vội vàng đi ra tìm đến nguồn sáng ấy.

Lúc đó, ba người bọn tôi đang đi qua chỗ có bức bích họa thời Đường, đã bỏ sót không kiểm tra căn phòng sụt mất một nửa ở mé bên, mà đi thẳng một mạch đến chỗ nước bắn cuộn lên đục ngầu. Út ở phía sau đuổi theo, nhưng trong mộ đạo nghiêng dốc này, âm thanh chỉ có thể truyền từ dưới lên trên, người ở bên dưới hoàn toàn không nghe được động tĩnh bên trên, cô đành leo đèo bám theo, tới khi chúng tôi dừng lại mới đuổi kịp. Dù gan lớn hơn người, nhưng cô cũng không khỏi kinh hồn bạt giờ vẫn chưa hết sợ.

Tôi thấy Út không sao, nhưng vẫn khó lòng yên tâm nổi, một là vì Tôn Cửu gia chưa biết lưu lạc nơi nào, hai là vì tiếng kêu của người đàn bà ở sâu bên trong mộ đạo, quả nhiên bên trong mộ cổ này còn có "người" khác nữa. Thoạt đầu, tôi suy đoán không hiểu đó có phải do kết cấu đặc thù của mộ đạo, gây ra hiệu ứng âm thanh bị vặn vẹo đổi hướng, khiến người ta nảy sinh ảo giác, nghe giọng Út mà tưởng là giọng ai. Nhưng tình huống thực tế đã lập tức phủ định khả năng này, bởi tiếng hét xé tai bên trong mộ đạo vẫn đang tiếp tục vang tới.

Đầu óc tôi xoay chuyển, lại lóe lên một ý nghĩ khác: "Người đàn bà ở sâu bên trong mộ đạo? Lẽ nào chính là người phụ nữ quyền quý trong bức bích họa đời Đường kia?" Nghĩ tới đây, lại cảm thấy chuyện này thật khó mà tin nổi, nghĩ nhiều cũng vô dụng, thẳng như đến chậm một bước, biết đâu giáo sư Tôn lại bị con nữ quỷ ấy lấy mạng thì sao? Chuyện đã đến nước này, chúng tôi cũng chẳng thể dè dặt nữa, tôi bảo Shirley Dương dẫn theo Út đi sau tôi và Tuyền béo, bốn người cố bình ổn nhịp thở, lần dò lợi nước đi về phía cuối mộ đạo trong ánh đèn yếu ớt. Đường như cảm nhận được sự kinh động gì đó, tiếng hét của người đàn bà trong mộ có đột nhiên im bật.

Nơi này là một mộ thất bằng đá, phía trước gian phòng có giếng để đổ một phần đất cũ đào lên khi xây mộ. Trong toàn bộ ngôi mộ, đây là nơi có địa thế thấp nhất, nhưng nước ngầm chảy tới đây đều thấm vào các khe ngầm dưới lòng đất, bên trong mộ thất hoàn toàn không có nước đọng, hai cỗ quan tài sơn son vẽ hình "Chung Quỷ ăn quỷ" mắc cạnh nằm nghiêng ngả.

Chỉ thấy bên trên cỗ quan tài gần cửa mộ thất có ánh sáng chập chờn, giáo sư Tôn đang nằm rạp trên nắp quan tài, hai tay vẫn tóm chặt xích sắt không buông, đèn chiếu sáng gắn trên mũ bảo hiểm leo núi của lão ta đã hỏng, lúc sáng lúc tắt lập lòe như ma nước.

Thấy giáo sư Tôn không nhúc nhích, tôi thầm kêu không ổn, không khéo lão ta thăng thiên rồi cũng nên, cả bọn vội vàng chạy tới, đang định bắt mạch xem lão còn sống hay đã chết, chẳng ngờ giáo sư Tôn đột ngột ngồi bật dậy như cái xác bị "thi biến", gương mặt nhợt nhạt đầy vẻ kinh hoàng, làm chúng tôi giật bắn cả mình.

Tôi chưa kịp lên tiếng hỏi han, Tôn Cửu gia đã nói: "Các cậu... các cậu có nghe thấy không? Trong mộ cổ này có phải có âm thanh gì đó rất kỳ quái hay không?"

Tôi biết giáo sư Tôn có thể cũng nghe thấy âm thanh "kỳ quái" kia nên mới hỏi câu này, song không trả lời ngay, mà hỏi ngược lại: "Ông nói âm thanh gì cơ?"

Nét mặt giáo sư Tôn có vẻ hốt hoảng ngẩn ngơ: "Hình như là... Quỷ âm, đúng thế... tôi dám khẳng định là Quỷ âm! Tôi nằm rạp trên quan tài bị nước hồ cuốn một mạch vào gian mộ thất ở tận cùng mộ đạo này, đầu óc văng vắt, cũng không biết có bị hôn mê không nữa, nhưng tôi nghe rõ mồn một, trong gian mộ thất này có người đang hát Quỷ âm..."

Shirley Dương chợt ngắt lời lão ta: "Giáo sư, ông thường nói, người đời không nên đề cập đến những thứ quỷ thần ma quái, sao giờ đột nhiên lại bảo âm thanh vừa nghe thấy lúc này là... Quỷ âm?"

Giáo sư Tôn nói: "Sao cơ? Các cô các cậu không biết à? Quỷ âm là một làn điệu đời Đường, do phụ nữ hát trong đêm khuya thanh vắng, không có nhạc đệm, khúc điệu kỳ dị hoang đường, mô phỏng theo tiếng khóc lóc thở than của các vong hồn. Hiện giờ, Quỷ âm đã hoàn toàn thất truyền ở Trung Quốc, nhưng vào thời

Đường, thứ này từng du nhập vào Nhật Bản, và vẫn được bảo lưu ở đó đến ngày nay. Năm kia, khi tôi sang Nhật tham gia trao đổi học thuật, từng đi nghe hát Quý âm, vì vậy vừa nghe liền nhận ra ngay.”

Bấy giờ tôi mới hiểu, Quý âm mà giáo sư Tôn nói là ý gì. Có điều, dù Quý âm ấy có phải nhạc khúc cổ xưa mô phỏng tiếng khóc lóc thổn thức của vong hồn hay không, ít nhất thì nó cũng không nên xuất hiện trong mộ cổ này, thế há chẳng phải đã thành Quý âm thực sự rồi hay sao?

Những bức bích họa rừng rợn thời Đường mà chúng tôi thấy dọc mộ đạo, cùng Quý âm đã thất truyền cả nghìn năm nay, lại còn mộ cổ Ô Dương vương trống rỗng, thôn Địa Tiên không thấy tăm hơi, bài ”Quan Sơn chỉ mê phú” chỉ có nửa đầu là thật.. . vô số nghi vấn rối rắm thành một búi, không có bất cứ đầu mối nào để lần theo, khiến người ta không biết nên bắt đầu từ đâu. Muốn trộm được ”Đan đỉnh thiên thư” trong mộ đầu phải chuyện dễ dàng, bây giờ, việc cấp bách trước mắt chính là cần phải nghĩ cách tìm ra ”điểm đột phá” mới, hòng phá giải những câu đố này.

Nghĩ tới đây, tôi và Tuyền béo liền đưa mắt quan sát xung quanh, hòng tìm ra nguồn gốc của Quý âm, nhưng mộ thất ở tận cùng mộ đạo này cũng giống như cả ngôi mộ cổ, đều trống huếch trống hoác, ngoại trừ gạch ngói ngổn ngang thì chỉ còn hai cỗ quan tài sơn son kia mà thôi.

Cỗ quan tài bên dưới giáo sư Tôn vẫn còn nguyên vẹn nhưng cỗ kia đã đập vào tường mộ, dằng trước toác ra một mảnh lớn, lật úp dưới đất. Từ trong khe hở nứt toác ấy, thò ra một cánh tay đàn bà khô héo cứng đờ, các món trang sức như vòng ngọc, nhẫn trên tay lấp lánh dưới chùm sáng của đèn pin mắt sói.

Tuyền béo nhìn trố cả mắt, nuốt nước bọt nói với tôi: ”Nhất à Nhất à, có câu rằng... Hoang thôn bãi vắng người ỉa bậy, cây cối tiêu điều quỷ xướng ca, chẳng lẽ là cái bánh tông trong quan tài vừa hát ? Chi bằng chúng ta thắp ngọn nến mở quan tài, lôi nó ra khỏi áo quan xem cho rõ ràng, để khỏi phải nghi hoặc, càng nghĩ càng thấy sợ.”

Tôi lắc đầu bảo: ”Lần này chúng ta vào hẻm núi Quan Tài đổ dầu, là nhắm vào Đơn đỉnh và quẻ đồ Chu Thiên, việc chính quan trọng hơn, tốt nhất không nên gây thêm phiền phức, mặc kệ nó là Quý âm quỷ iếc, chẳng liên quan gì đến chúng ta hết, nếu còn không yên tâm thì cho một mối lửa thiêu rụi hai cỗ quan tài này luôn đi.”

Tôi đã không làm thì thôi, đã làm thì làm đến cùng, thiết tưởng thứ Quý âm huyền ảo mơ hồ kia tất là diêm hung chứ chẳng phải sự lành, chi bằng nghĩ cách dẹp yên mối nguy hiểm tiềm tàng này cho rồi, đoạn liền định bước tới phóng hỏa, nhưng lúc đến gần, lại đột nhiên trông thấy dưới đáy quan tài có chữ viết, vội ghé sát xem cho kỹ.

Shirley Dương thấy hành động của tôi khác lạ cũng ngó lại xem, chăm chú nhìn một lúc, rồi lẩm bẩm đọc ra những chữ khắc dưới đáy quan tài: ”Vật nữ chẳng lành...” Giáo sư Tôn nằm trên nắp quan tài nghe rõ mồn một, lập tức kinh ngạc thốt lên: ”Là nội dung phía sau của Quan Sơn chỉ mê phú?” Lão ta đang định hỏi thêm, chợt Shirley Dương giơ tay ra hiệu cho cả bọn im lặng: ”Suyt... trong quan tài có tiếng động!”

364. Q.8 - Chương 29: Quỷ Mị

Cùng lúc Shirley Dương nói câu ấy, tôi cũng nghe ra trong quan tài có sự lạ, Quý âm như tiếng khóc lóc thổn thức kia lại xuất hiện, vội kéo cô lùi lại một bước, âm thanh lúc có lúc không tựa hồ một bóng u linh, khiến người ta không khỏi rùng mình run sợ. Nhưng trong quan tài sao lại có âm thanh được nhỉ?

Tôn Cửu gia bị hiện tượng trái ngược hoàn toàn với thông thức vật lý trước mắt làm cho run như cây sậy, vũ trụ quan đã hình thành từ nhiều năm nay của lão ta chỉ trong một khoảnh khắc đã lung lay, lão vội vội vàng vàng lặn xuống khỏi quan tài, nắp sau lưng tôi hỏi: ”Trong quan tài... là... là cái gì thế?”

Thoạt tiên tôi cũng có hơi hoảng hốt, nhưng ngay sau đó khí huyết dâng lên, thầm nghĩ trong quan tài có ”người” nói chuyện, thì cũng không ngoài ba khả năng, thứ nhất là có ma thật; thứ hai là người trong quan tài chưa chết, vẫn sống từ đó đến giờ; thứ ba là trong quan tài có máy thu âm, đời này Hồ Bất Nhất tôi có sự lạ gì chưa từng thấy đâu chứ? Duy chỉ có ba chuyện này là chưa gặp bao giờ, thôi thì để hôm nay mở rộng kiến thức vậy, sau này cũng có thêm câu chuyện làm quà khi ngồi với anh em đồng nghiệp, vả lại lúc này không thể lộ ra vẻ kinh hoảng tránh để Út và giáo sư Tôn hoảng hốt theo. Nghĩ đoạn, tôi bèn nói với

cả bọn: "Tôi thấy trong cái quan tài này rất có thể có một cái máy thu âm cổ lỗ sĩ, nghe thử âm chanh nước nở ấy mà xem...có lẽ đang phát vở kịch góa phụ khóc chồng gì đấy cũng nên."

Giáo sư Tôn phản bác: "Giờ không phải lúc nói nhăng nói cuội cho vui, trong mộ cổ làm sao có máy thu âm được chứ?" Tuyền béo cũng thừa cơ lên tiếng: "Đây chẳng qua là những tư tưởng luận điệu nguyên thủy do đồng chí Hồ Bất Nhất thiếu tri thức, mê tín, mơ tưởng hão huyền mà nghĩ ra thôi, đúng là ấu trĩ đến khó thể hình dung, ai tin thì đúng là thần kinh nặng."

Tôi nói, sao trong mộ cổ không thể có máy thu âm chứ? Hồi còn làm bộ đội công binh, tôi từng nghe một chuyên gia địa chất nói, ở trong các hang động chốn thâm sơn cùng cốc, có một tầng nham thạch đặc biệt. Trong tầng nham thạch này chứa sắt ba ô xít với cả sắt bốn ô xít gì đấy, từ trường do những chất này sinh ra có thể trở thành một dạng máy thu âm tự nhiên, nhiều khi đang ngày nắng mà nghe trong sơn cốc có tiếng sấm âm âm, chính là do hiện tượng này gây ra. Tôi đoán, trong quan tài hẳn có món minh khí nào đấy chế tạo bằng loại vật chất này cũng nên.

Tuyền béo không biết tôi nói thật hay bốc phét, nhất thời tắc tị, không tìm được lời nào phản bác, chỉ nói: "Nếu đúng là có loại máy thu âm cổ đại ấy thật thì cũng đáng tiền lắm..."

Người đàn bà trong cỗ quan tài vẫn khóc lóc ỉ ôi không dứt, thật sự khiến người ta rợn cả gai ốc, tôi liền gọi Tuyền béo cùng tiến lên, định bật tung nắp quan ra xem cho rõ ràng. Chúng tôi đốt một cây nến, chuẩn bị ra tay, nhưng lúc lại gần nghe kỹ hơn, tôi mới phát hiện âm thanh kỳ quái kia không phải phát ra từ trong quan tài, mà là ở trong lớp gạch mộ bên dưới quan tài văng ra.

Vừa đẩy cỗ quan tài ra chỗ khác, tiếng Quỷ âm hư ảo kia lập tức ngưng bật, tiếng khóc than thoát có thoát không ấy tựa như đến đi theo cơn gió, không để lại dấu vết gì trong không khí. Tôi và Tuyền béo nằm rạp xuống đất lắng nghe hồi lâu, rốt cuộc cũng không tìm được nguồn phát âm, gạch mộ dày nặng kiên cố, chúng tôi bầy cả mấy viên lên xem, chỉ thấy bên dưới toàn bùn lầy ngập trong nước.

Shirley Dương nói: "Anh Nhất, thôi đừng mất công nữa, Quỷ âm kia thoát đến thoát đi rất không bình thường, em nghĩ không phải là âm thanh tồn lưu trong tầng nham thạch đặc thù kia đâu. Việc quan trọng trước mắt là tìm mộ cổ Địa Tiên đã." Giáo sư Tôn cũng nói: "Nói có lý lắm, thêm một chuyện chi bằng bớt một chuyện, địa cung của ngôi mộ cổ này đã bị trộm từ mấy trăm năm trước, giờ có còn gì nữa đâu, muốn tìm mộ cổ Địa Tiên không biết còn phải tốn bao nhiêu công sức nữa đây, phải rồi... bên dưới quan tài khắc chữ gì vậy? Có phải "Quan Sơn chỉ mê phú" không?"

Địa tiên Phong Soái Cổ tự nhận mình là tiên gia đắc đạo, vì vậy lăng mộ của ông ta không giống như người thường. Lăng mộ của người bình thường đều hy vọng có thể phong bế vĩnh viễn, để người ngoài không bao giờ thấy được những vật trong mộ, nhưng mộ cổ Địa Tiên của Phong Soái Cổ lại là nơi độ hóa chúng sinh đắc đạo. Ông ta từng để lại một bài "Quan Sơn chỉ mê phú", ngoài hậu nhân nhà họ Phong, những tín đồ một lòng cầu tiên cũng có thể theo chỉ dẫn trong đó để tìm vào mộ cổ, nhưng người ngoài không hiểu nội tình mà muốn vào trong mộ trộm báu vật thì khó hơn lên trời.

Dựa theo những gì chúng tôi đã gặp được trong hẻm núi Quan Tài này để phán đoán, bài "Quan Sơn chỉ mê phú" trong tay chúng tôi, chỉ có đoạn năm xưa trung đoàn trưởng Phong chính miệng nói với Tôn Cửu gia là thật, phần còn lại đều thật giả khó phân, thường đưa người ta vào cạm bẫy cùng đường tuyệt lộ. Vì vậy, tôi từng cho rằng, nếu đã không có cách nào phán đoán sự thật giả của "Quan Sơn chỉ mê phú", thì chi bằng cứ dựa vào kinh nghiệm của mình, để khỏi lạc lối bởi những gợi ý cổ làm ra vẻ huyền hoặc kia.

Nhưng sau khi dùng Quan Sơn thần bút vẽ cửa mộ, chúng tôi mới biết kinh nghiệm và kiến thức mình tích lũy trước đây không hề có đất dụng võ trong mộ cổ Địa Tiên này, chẳng trách thủ lĩnh của hai phái Ban Sơn, Xả Lĩnh năm xưa đều bảo "cả thần tiên cũng không đoán được hành vi của Đại Minh Quan Sơn thái bảo". Có điều, bây giờ tôi lại muốn nói: "Chỉ có kẻ điên mới lý giải được hành vi của Quan Sơn thái bảo."

Lúc này, chúng tôi đã vào trong ngôi mộ cổ trống rỗng của Di Sơn Vu Lăng vương, tuy bên trong không có gì, nhưng những thứ kỳ dị khó hiểu lại liên tiếp xuất hiện, trang bị và tình lực đều không cho phép chúng tôi mù quáng tìm kiếm khắp cả địa cung này. Gương cổ Quy Khư hình như còn có thể sử dụng thêm một hai lần nữa, có điều một khi hải khí trong gương tiêu tán hết thì bọn tôi hoàn toàn tay trắng, không còn con bài nào nữa, chuyện đã tới nước này, đành lại tập trung sự chú ý vào huyền cơ bên trong "Quan Sơn chỉ mê phú" vậy.

Tôi vừa đem ý nghĩ này nói với mọi người, Shirley Dương và giáo sư Tôn đều gật đầu tán thành, nhưng tiền đề là chữ khắc dưới đáy quan tài sơn son kia phải là "Quan Sơn chi mê phú" thật sự. Sau đó, cả bọn liền hợp sức lật cổ quan tài lên, gạt hết bùn đất dính ở dưới đáy, xem xét kỹ lưỡng những con chữ khắc trên đó.

Xem xong mới biết, hai cổ quan tài sơn son này giống hệt nhau, phần đáy đều khắc: "Vật nữ chẳng lành, áp táng giấu đi; Nam Đầu mộ thất, soi tường giáng tiên; Nền xác tắt đèn, Quỷ âm chỉ mê".

Mấy cổ quan tài sơn son thời Minh đều được chôn trong động loạn táng theo hình thức áp táng, riêng chúng tôi đã phát hiện ra có bảy tám cổ như vậy rồi. Theo quy chế mộ táng thời xưa, đây có lẽ là quan tài của tù binh, tội phạm, nô tỳ, nhưng tôi hình như chưa từng nghe nói vật nữ là thứ gì, bèn hỏi giáo sư Tôn: "Tôn Cửu gia là bậc lão thành, trước mặt ông chúng tôi cũng không dám nói bừa, chẳng hay ông có biết vật nữ ở đây là chỉ ai không? Những chữ khắc dưới đáy quan tài này có phải 'Quan Sơn chi mê phú' không?"

Tôn Cửu gia tuy là người khí độ hẹp hòi, cổ chấp "hư danh" đến mức gần như bệnh hoạn, nhưng lão ta nghiên cứu Long cốt thiên thư, chẳng những đã lục tung cả đồng kinh sách sử liệu chất chồng như núi lên đọc hết một lượt, mà còn tranh thủ những cơ hội đi thu thập văn tự giáp cốt, thâm nhập các làng quê vùng núi, thăm hỏi được vô số thông tin truyền miệng ở nông thôn, nếu luận về kiến thức tạp học, thật tình tôi cũng chưa gặp ai sánh được với lão ta.

Giáo sư Tôn quả nhiên biết lai lịch của vật nữ. Lão ta nói, thời xưa ở vùng Trung Nguyên có lưu hành rất nhiều chuyện mời thần, giáng tiên, lên đồng, các vị tiên giáng xuống cũng có đủ mọi thành phần, bút tiên, hồ tiên gì gì đều không thiếu, nhưng chín chín phần trăm là bọn lừa đảo cố làm ra vẻ huyền hoặc chuyên đi lừa gạt đám ngu dân. Có điều, số người tin theo thực sự rất nhiều.

Nhiều năm về trước, khi giáo sư Tôn còn trẻ đã tận mắt chứng kiến một lần. Bấy giờ vẫn chưa giải phóng, hạn hán kéo dài, có một ông già ở Thiểm Tây tự nhận có thể mời Long vương nhập vào mình, chỉ cần các thiện nam tín nữ chịu trả tiền, đảm bảo trong ba ngày sẽ giáng mưa lành xuống. Để dân chúng tin rằng mình có thể mời được Đông Hải long vương thật, ông ta liền nuốt bùa niệm chú, lát sau đá trợn trừng mắt sùi bọt mép, miệng lảm bảm không ngớt, tự xưng mình là Đông Hải Long vương Ngao Quảng, ai hỏi gì đều đối đáp trôi chảy, nhất thời người tin theo đều ồ ạt đổ tới, tranh nhau quỳ bái.

Bấy giờ giáo sư Tôn nhìn mê mải, thoát tiên cũng tin theo, nhưng sau đó nghĩ lại mới thấy có gì đó không ổn, không ổn ở đâu? Khẩu âm của Long vương không đúng, toàn là phương ngôn vùng Thiểm Tây, Đông Hải Long vương sao lại nói giọng Thiểm Tây được chứ? Chắc chắn là do lão bịp bợm kia không biết nói tiếng phổ thông, tuy làm bộ làm tịch cũng ra dáng ra dạng, song lại không thể sửa được cái giọng nhà quê kia.

Về sau, cũng gặp rất nhiều mảnh khốc mời thần nhập đồng, nhưng giáo sư Tôn không bao giờ chịu tin nữa. Có điều phàm mọi sự trong thiên hạ, sợ nhất là gặp phải người có cách nhìn khách quan, vậy nên mới nói người trong cuộc tối, người ngoài cuộc sáng, mãi đến sau Giải phóng làm công việc nghiên cứu văn tự cổ, có nhiều cơ hội thâm nhập vào dân gian thu thập chính lý văn vật, lão ta mới nghe nói phong tục nhập đồng này vốn lưu truyền từ tận thời Hán Vũ Đế đến nay.

Tương truyền, một người thiếp yêu của Hán Vũ Đế qua đời, khiến ông ta ăn không ngon ngủ không yên, bấy giờ, có một "dị sĩ" xuất hiện, nói rằng có thể mời vị phi tần kia từ chốn mào lên dương gian gặp mặt. Dị sĩ treo một tấm màn trắng sau màn đốt nến, mời Hán Vũ Đế đứng vào trong, không lâu sau bỗng người phi tần liền hiện lên trên tấm màn, tướng mạo giọng nói đều hệt như ngày trước, Hán Vũ Đế rất vui, liền trọng thưởng cho thuật sĩ kia. Đây chính là khởi nguyên của thuật mời tiên giáng, mời nhập đồng, về sau lại diễn biến thành kịch bóng, người biểu diễn đa phần đều rất giỏi "khẩu kỹ", có thể "một miệng hát ra muôn ngàn chuyện, hai tay điều khiển trăm vạn binh", nhưng cũng thường có các thuật sĩ giang hồ dùng thuật này đi lừa gạt dân chúng lấy tiền tài.

Vì vậy, chuyện "giáng tiên nhập đồng" này ít nhất cũng đã có lịch sử hơn hai nghìn năm ở Trung Quốc. Mọi sự trên đời, có thật ắt sẽ có giả, ngoài đám bịp bợm buôn thần bán thánh, cũng thường nghe có người kể chuyện thần linh hiển thánh, khiến người ta không thể không tin. Muốn mời được chân tiên, phải có dụng cụ để tiếp dẫn, vật nữ ở đây chính là xác đàn bà, có điều không phải xác người thường mà là xác của các "sư nương, bà đồng" khi còn sống chuyên để thần tiên ma quái nhập vào thân. Những người đàn bà này vì thường xuyên bị tiên, yêu, quỷ, quái nhập, nên được coi là thân thể thông linh, không phải thứ lành, bởi

thể không thể nhập thổ vi an theo tang chế bình thường, bằng không xác chết sẽ bị yêu vật lợi dụng hại người. Nhưng, khi muốn mời chân tiên, nhất thiết phải đốt thi thể của họ để làm đèn dẫn cho thần tiên giáng xuống, ở vùng Tần Lĩnh Thiểm Tây và Ba Thục quả thực đã từng tồn tại tập tục này, chỉ có điều, giáo sư Tôn chưa từng tận mắt chứng kiến, nên không dám nói là thật hay giả.

Giáo sư Tôn lại nói, bài "Quan Sơn chỉ mê phú" này đọc nghe nửa hiểu nửa không, không văn nhã cũng không thô tục, bao hàm cả ngũ hành thuật số cùng rất nhiều điển cố trong các truyền thuyết dân gian, hạng phàm phu tục tử làm sao hiểu được? Có lẽ thậm chí còn chưa nghe nói bao giờ! Những kẻ muốn tu tiên cầu đạo, nhất thiết phải giải khai được những câu đố ẩn tàng bên trong, dọc đường không thể tránh khỏi những lúc gặp nguy hiểm, trải qua vô số khảo nghiệm sinh tử mới được. Nhưng nếu không đánh liều phá giải "Quan Sơn chỉ mê phú", chẳng lẽ lại chứa thành đã bỏ, quay đầu trở về chắc? Bao nhiêu nỗ lực nửa năm nay đều coi như đổ sông đổ biển hết cả, chỉ bằng cứ mạo hiểm làm đến cùng. Câu Nền xác tắt đèn kia, hẳn là muốn người ta hỏa thiêu xác khô của vật nữ hay cứ đánh liều làm theo để cho Quỷ âm trong mộ cổ xuất hiện, nghe xem tiên nhân kia chỉ điểm bên mê thể nào. Nhưng Nam Đẩu mộ thất kia ở đâu thì giáo sư Tôn chịu không đoán ra được.

Tôi nói, Nam Đẩu mộ thất xa tận chân trời, gần ngay trước mắt, nếu bố trí theo tinh đồ, các gian mộ thất trong mộ có sẽ tuân theo phép Bắc trên Nam dưới, mộ thất ở tầng dưới cùng này chính là ở ngôi Nam Đẩu, dùng để cất giấu các thứ binh khí, đao kiếm bồi táng. Vả lại, chúng ta cũng đều nghe thấy Quỷ âm ở nơi này vang ra, các vách tường xung quanh mộ thất còn khảm những mảnh đá đại diện cho tinh đồ, từ những điểm này có thể khẳng định chắc chắn, không còn nghi ngờ gì nữa.

Tôi trầm nghĩ, chuyện này có chút huyền hoặc, có điều, xét sự việc từ đầu tới giờ, những ám thị trong "Quan Sơn chỉ mê phú" thường không thể suy đoán theo lẽ thường được, trước khi tận mắt chứng kiến thì rất khó đưa ra phán đoán, cũng không thể nào phân biệt được ám thị ấy là thật hay giả, một khi làm nói không chừng sẽ chuốc lấy họa lớn gì cũng nên.

Tôi nghiêng rằng, tự nhủ cái trò đốt nền thấp đèn kia xưa nay vẫn là mảnh khoe giữ nhà của Mô Kim hiệu úy, có năm người chúng tôi ở đây, sợ quái gì nữa? Vả lại, tôi cũng hết sức tò mò chẳng lẽ có vật dẫn, thì có thể mời chân tiên giáng xuống thật hay sao? Quỷ âm phiêu hốt bất định trong tường mộ kia, rốt cuộc là như thế nào?

Tôi hạ quyết tâm, lập tức bậy nắp cổ quan tài đã bị va đập toác một góc kia ra, cái xác bên trong không nằm ngay ngắn, vả lại, quả nhiên là mặc phục sức đời Minh. Theo lời Tôn Cửu gia, trang phục này gọi là "tỷ giáp", là áo không tay của phụ nữ thời Minh, mặc bên ngoài áo dài, cũng chính là tiền thân của áo gi lê ngày nay. Bên trong, cái xác này mặc "thủy điển phục" hay còn gọi là "thủy điển y", là loại phục sức may bằng vải ghép của phụ nữ thời Minh, chân đi "cung hài". Phụ nữ thời Minh đa phần đều bó chân, "cung hài" là loại giày dành cho chân bó, hình dáng như cánh cung, có đế, những người không bó chân cũng có loại giày để gõ phồng chế tương tự.

Tôi không còn tâm trí nào nghe Tôn Cửu gia thao thao bất tuyệt những chứng cứ lịch sử nữa, vì tình hình trong quan tài đã thu hút hầu hết sự chú ý của tôi. Chỉ thấy cái xác nữ trong quan tài há miệng trợn mắt, mặt mũi vằn vện dử dội, mặt bên trong nắp quan chẳng chịt vết cào xé cùng những vết máu khô đen, xem ra hẳn người đàn bà này đã bị chôn sống, đến giờ trông thấy vẫn có thể tưởng tượng ra tình hình thê thảm lúc đó, bà ta tới khi chết rồi vẫn bị những kẻ vào mộ cổ tẩm đạo lấy ra làm "đèn dầu" để mời chân tiên giáng nhập.

Shirley Dương thấy ở thắt lưng cái xác có đeo một miếng lệnh bài bằng đồng, bên trên khắc bốn chữ "Quan Sơn sư nương", không nên được tiếng thở dài, nói với tôi: "Những Vật nữ sư nương này, ăn vận phục sức đời Minh, trên người lại có lệnh bài chứng minh thân phận, chắc đều là đồng bọn của địa tiên Phong Soái Cổ năm xưa. Bọn họ có lẽ đến lúc chết mới biết mình bị Phong Soái Cổ coi là đồ tuần táng, hành vi tàn nhẫn như vậy sao có thể là của bậc tiên gia? Đúng là tà môn ngoại đạo. Trong văn hóa truyền thống của Trung Quốc, "tiên" và "yêu" tuy khác nhau một trời một vực, nhưng thực ra, chỉ cách nhau một ranh giới mong manh như đường chỉ, tiến một bước thành tiên, lùi một bước sẽ堕落成 yêu ngay."

Tuyền béo thấy trên người cái xác nữ ấy có khá nhiều đồ trang sức, bèn nảy ý lấy một hai món về làm "kỷ niệm", Tôn Cửu gia vội ngăn cậu ta lại nói: "Việc lớn đang ở trước mắt, đừng nghĩ đến chuyện phát tài nữa, theo các ghi chép về phương thuật cổ đại, trang sức y phục của cái xác này có thể đã tẩm một thứ thuốc

giống như hương thấp vậy, cùng đốt lên mới làm cho Quỷ âm xuất hiện, bằng không chỉ cần đốt xác người thường cũng mới được tiên giáng rồi, chớ nên vì cái lợi nhỏ trước mắt mà làm lỡ việc chính.”

Tuyền béo nghiêm mặt nói: ”Ai nghĩ đến chuyện phát tài chứ? Đại gia đây chỉ môn thu gom lại cho người ta một chút thôi, ông thử nói xem, cái bà sư nương này có làm gì ông đâu, vậy mà chỉ vì một chút tư tâm, ông lại đòi châm lửa đốt người ta? Đã thế còn không cho tôi đây giúp người ta chỉnh trang lại tư trang quần áo ? Quân phiệt thổ phỉ trong xã hội củ hoành hành bá đạo ức hiếp nhân dân, nhưng bọn chúng cũng chưa đến nỗi bất chấp lý lẽ như ông...”

Giáo sư Tôn biết không thể nói lý với loại người như Tuyền béo, vội vàng nhún nhường rút lui, bảo: ”Coi như tôi chưa nói gì, coi như vừa nãy tôi chưa nói gì, được không? Cậu mau châm lửa đi”.

Lúc này tôi để ý thấy út có vẻ lo lắng, biết cô chưa bao giờ làm những chuyện này, khó tránh trong lòng hoảng sợ. Sau đấy tôi liền cùng Tuyền béo đặt cái xác người đàn bà ấy ra giữa mộ thất, rồi lấy bật lửa chuẩn bị châm đốt. Trước khi động thủ tôi đưa mắt ra hiệu cho Tuyền béo, bảo cậu ta khẩn khứa với cái xác ấy vài câu, thực ra đều là nói cho người sống yên lòng. Tuyền béo cũng không chối từ, liền làm điệu làm bộ nói với cái xác ấy: ”Lão sư ơi là lão sư, lão sư kính yêu của chúng tôi, chúng tôi biết linh hồn người sớm đã lên chốn thiên đường, nhưng mà... nhưng mà... nhưng mà... trong thế giới hiện thực lạnh lùng mà tàn nhẫn này, chúng tôi vẫn không thể rời xa người được, cần thân xác của người để xua tan bóng tối hồng kiêu tìm ánh sáng, để tìm kiếm ngày xuân tươi sáng, gót giày chúng tôi đã mòn nhẵn...”

Tôi thấy Tuyền béo cứ mồm năm miệng mười, lại còn gọi sư nương thành lão sư, mà nội dung cũng không đúng bài bản cho lắm, liền không cho cậu ta tiếp tục lảm nhảm nữa, đưa tay ra châm lửa. Y phục của cái xác đã khô như sáp nến, gặp lửa liền lập tức bùng lên, phát ra tiếng ”lép lép lép lép”.

Trước khi bắt tay vào việc, chúng tôi đã vắt óc nghĩ đến đủ loại phương án khẩn cấp, vạn nhất có chuyện bất trắc xảy ra thì cũng không đến nỗi không thể rút lui an toàn. Từ đầu, cả bọn đã chặn cổ quan tài sơn son còn lại trước cửa mộ thất để làm chướng ngại vật, sau khi cái xác bốc cháy, tất cả liền nấp ra phía sau, đồng thời tắt hết mọi dụng cụ chiếu sáng, bịt kín mũi miệng, nhìn chăm chăm vào ánh lửa bên trong mộ thất. Mặc dù biết rõ sắp có chuyện gì đấy xảy ra, nhưng trong lòng vẫn không khỏi có chút căng thẳng, tìm người nào người nấy đều đập thình thịch, chỉ đợi ”tiên nhân” trong cổ mộ xuất hiện.

365. Q.8 - Chương 30: Đổ Tiên (20)

Lửa cháy bùng bùng, chiếu sáng rực bên trong mộ thất, cái xác khô của ”Quan Sơn sư nương” bị ngọn lửa thiêu đốt, cơ thịt không ngừng co rút, thi thể đang nằm thẳng đột nhiên ngồi bật dậy, không ngừng co rút vặn vẹo trong ngọn lửa, khiến ánh lửa cũng chập chờn theo. Chúng tôi phục ngoài cửa quan sát động tĩnh, nhưng không hề cảm thấy sức nóng của ngọn lửa, ngược lại toàn thân đều rớn hết gai ốc, lạnh đến tận tâm can phé phũ.

Kỳ lạ là cái xác ấy bị lửa thiêu đốt nhưng không hề có khói, cũng không bốc lên mùi xác thối nồng nặc, ngược lại còn tỏa ra một mùi hương thoang thoảng lạnh lạnh. Chúng tôi đang ngạc nhiên, chợt nghe bốn bức vách mộ thất phát ra những tiếng lào xào lạo xào khe khẽ, tôi thầm nhủ, ”Đến lúc rồi” lặng lẽ giơ tay ra hiệu cho cả bọn, bảo mọi người tập trung tinh thần quan sát.

Chỉ thấy dưới ánh lửa lập lòe chợt sáng chợt tối kia, trong các khe tường của Nam Đẩu mộ thất, lần lượt chui ra rất nhiều ”chuột du diên” hình thể gầy guộc nhỏ bé. Giống chuột màu xám này sống trong lòng đất tối tăm, vì thích ăn sên, mà sên còn được gọi là con du diên, bởi vậy nên mới có tên là chuột du diên.

Mộ cổ của Ô Dương vương nay đã trở thành sào huyệt của lũ chuột bọ sâu kiến, bọn chuột xám kia vốn rất sợ lửa, nhưng dường như không cưỡng được sức hấp dẫn của mùi hương tỏa ra khi cái xác bốc cháy, mấy chục con chuột du diên vây quanh cái xác, vươn đầu ra, nằm phục trên mặt đất, đôi mắt chuột lấp lánh, nhìn chăm chăm vào đồng lửa, bộ dạng vừa kinh vừa sợ.

Tôi không biết lũ chuột kia đang làm trò gì, cũng không nghĩ ra ”chân tiên” sẽ giáng xuống ngôi mộ cổ này như thế nào. Tiếng nữ quỷ khóc than thoát có thoát không kia, rốt cuộc là do thứ gì phát ra? Trong lòng vốn đã trùng trùng nghi vấn, cảnh tượng trước mắt lại càng ly kỳ quái dị, khiến tôi có cảm giác như đang ở giữa đám sương mù, càng lúc càng không biết đầu mà lần.

Tôi cảm thấy Út bên cạnh đang run lên cầm cập, người sống ở vùng núi như cô, xưa nay vẫn tin vào thuyết "thần tiên nhập đồng", tuy rằng giờ đây phong tục này không thịnh hành nữa, nhưng ở những khu vực hẻo lánh, vẫn còn không ít người cực kỳ tin theo, vả lại còn có câu "mời thánh nhập dễ, tiễn thánh khó". Nghi thức "mời thần" này, chín chín phần trăm là không mời được thần tiên thật sự, một là trên đời chắc gì đã có tiên gia, hai là thuật "thỉnh giảng" cũng gần như thuật phù thủy của thầy mo, nếu có tiên gia thật cũng chưa chắc để ý mà giảng xuống. Bởi vậy, những thứ nhập vào có thể đều thuộc hạng "hồ, hoàng, bạch, liêu, khô", cũng chính là những sinh linh thuộc năm loài "hồ ly, hoàng bì tử (chồn vàng), nhím, rắn, chuột" vì những giống này giảo hoạt, lại có linh tính, nên được gọi chung là "Ngũ thông", tục còn gọi là "Ngũ đại tiên gia". Có câu rằng, "già rồi thành tinh", những giống ấy sống càng lâu năm càng giỏi nghề mê hoặc lòng người. Trong dân gian xưa nay vẫn phổ biến cách nói "ngũ thông thành tinh" tức là tiên. Tiên giảng nếu không phải Ngũ thông nhập đồng, thì cũng là các cô hồn dã quỷ, phàm mấy thứ này đều rất khó dây vào, không dễ chúng lột một lớp da thì đừng hòng xua đi được.

Tôi đã nghe rất nhiều truyền thuyết kiểu này, đến nỗi chai cả tai, nhưng lại chưa từng gặp chuyện "tiên giảng" nào thực sự đáng tin cậy. Những câu chuyện thần linh tinh quái nghe được nơi thôn dã thuở trước không ngừng hiện lên trong tâm trí tôi, lúc này, chỉ thấy lũ chuột xám trong mộ thất ủa ra từ khắp các khe tường, chớp mắt đã có hơn trăm con tụ tập, tôi bất chợt nảy ra một ý nghĩ: "Lũ chuột kia cũng là một trong Ngũ thông, bọn ta coi cái xác phụ nữ ấy là đèn thắp lên, liền dẫn dụ ra vô số chuột trong mộ cổ, chẳng lẽ vị chân tiên dùng Quỷ âm chỉ điểm bên mê lại là chuột xám? Liệu nó có ám vào một trong năm người chúng ta không nhỉ?"

Nghĩ tới đây, tôi lấy làm kinh hãi, bất giác mồ hôi lạnh túa ra khắp người. Nhưng, lúc này trong mộ thất lại có động tĩnh mới, khác hẳn với suy đoán của tôi. Dưới ánh lửa, tôi nấp phía sau cổ quan tài nhìn rõ mồn một cảnh tượng trước mắt, tim thất lại, lòng thầm kêu không ổn, trong mộ thất sao lại xuất hiện thứ đáng sợ ấy kia chứ?

Thì ra, cái xác trong mộ thất kia bị ngọn lửa thiêu đốt, thể lửa đã cháy bùng lên đến mức to nhất, xác chết gần như đã trở thành tâm đèn, xương đầu lâu bị nung đỏ rực, ánh lửa đỏ sậm hắt lên bốn bức tường, chỉ thấy trên bức tường phía Tây hiện ra một cái bóng đen sì, hình dạng béo tốt đầy đặn, thoát nhìn như bóng nghiêng của một người đàn bà quý phái.

Đường nét của người đàn bà tựa như bóng ma ấy, cực kỳ giống những bức bích họa đời Đường chúng tôi gặp trong mộ. Tôi vừa kinh ngạc lại vừa tò mò, thì ra trong gian Nam Đẩu mộ thất này quả nhiên có cất giấu yêu vật đời Đường, chắc hẳn Quan Sơn thái bảo đã đào trộm được trong một ngôi mộ cổ đời Đường nào đó. Thế nhưng, tình cảnh vẽ trong những bức bích họa ấy rốt cuộc có ý nghĩa gì?

Tôi thấy Tuyền béo nấp sau quan tài có vẻ đã mất hết kiên nhẫn, vội xua xua tay với cậu ta, ý bảo phải bình tĩnh quan sát giờ chưa phải thời cơ tốt nhất để hành động. Lúc này, Út dường như trông thấy cảnh tượng gì đó kinh khủng lắm, gương mặt lộ vẻ kinh hoàng, cũng may có Tôn Cửu gia nhanh tay, bịt chặt miệng cô lại, tiếng hét kinh hãi mới bị nuốt ngược trở về.

Shirley Dương cũng ra dấu tay bảo tôi mau nhìn vào bên trong mộ thất. Tôi biết có biến, vội tập trung nhìn qua, chỉ thấy ngọn lửa bùng bùng trên cái xác đã âm ỉ dần đi, lũ chuột xám trong mộ thất lại tựa như say rượu, lão đà lão đảo, chậm chậm bò ra phía trước bức tường, không biết con chuột nào đã chạm phải cơ quan ngầm, chợt nghe "cách" một tiếng khe khẽ, bức tường có "bóng ma" thấp thoáng kia bỗng chậm chậm chuyển động. Thì ra, đây là một bức tường cơ quan, bên trong có một căn phòng xép nhỏ.

Cùng với những âm thanh lạo xạo quái dị, phía sau bức tường hiện ra một người đàn bà đang ngồi ngay ngắn, quần áo trang sức đều theo lối thời Đường. Người đàn bà ấy trang điểm rất đậm, dung mạo yêu dị, toàn thân đầy những vết sẹo lồi trắng phớt, da dẻ hồng nhuận mịn màng, tựa hồ thoỉ nhẹ cũng rách toác ra, bộ dạng đờ đẫn, hoàn toàn không có sinh khí của người sống, thoát nhìn biết ngay là cương thi đời Đường.

Lũ chuột kia run rẩy, nhao nhao lê cái đuôi dài rạp mình trước cỗ cương thi đời Đường kia. Tôi tròn mắt nhìn cảnh ấy không chớp. Còn nhớ, Ban Sơn phân giải thuật của Ban Sơn đạo nhân chính là lợi dụng sự sinh khắc của vạn vật trong trời đất, đã sinh ra vật này ắt phải có vật khác khắc chế được nó, mà thiên địch của chuột lại rất nhiều, bọn mèo rắn đều coi chuột là thức ăn chính. Nghe nói, chuột gặp phải mèo, chỉ cần nghe tiếng đã nằm rạp xuống, nếu nghe thấy tiếng của giống mèo già đã ăn trên trăm con chuột, bọn chúng sẽ sợ đến mức nằm ngửa ra đất không nhúc nhích gì được nữa, nhưng chuyện này chỉ là truyền thuyết dân

gian, mèo có ăn bao nhiêu chuột cũng chẳng thể kêu một tiếng khiến lũ chuột sợ quá lẫn ra chết được, vả lại, cổ cương thi đào lên trong mộ cổ đời Đường kia, đối với lũ chuột có gì đáng sợ đâu nhỉ ?

Tôi nghĩ mà ngẩn ngơ cả người, chỉ một thoáng phân tâm ấy, chợt nghe cổ cương thi ăn vận như phụ nữ quyền quý thời Đường kia đột nhiên cười khẩy một tiếng, khiến tôi cảm thấy bao nhiêu tóc trên đầu đều dựng ngược cả lên, nhưng đã quyết định là phải xem đến tận cùng, đành dần lòng thu hết can đảm nằm yên bất động phía sau cổ quan tài.

Lúc này, lại nghe cái xác có thời Đường kia phát ra một tràng tiếng khóc gào, Quỷ âm như than như khóc phiêu hốt bất định lại xuất hiện trong mộ thất. Tôi thầm nghĩ, cương thi mà cũng hát được chắc? Nghĩ đoạn, bèn mở to mắt cố gắng nhìn kỹ hơn, càng nhìn lại càng kinh ngạc, cổ cương thi mập mạp kia không hề mở miệng, sau lưng nó chỉ toàn vách đá, từng tràng từng tràng Quỷ âm đều văng ra từ bụng nó.

Tôi tự nhủ, lại giở trò rồi, thì ra là Đỗ tiên đang hát Quỷ âm. Đây cũng là một loại dị thuật trong các thuật mời thần tiên nhập đồng, nghe nói những người biết mời Đỗ tiên đều tinh thông thuật Phúc ngữ (phát âm bằng bụng). Dùng Phúc ngữ thì không cần mở miệng vẫn nói chuyện được, người nào không biết, gặp phải sự việc kỳ lạ như vậy, đương nhiên sẽ tin rằng trong bụng của thuật sĩ kia có một vị "thần tiên"

Nhưng những gì hiển hiện trước mắt lại cổ quái đến độ khiến người ta không sao hiểu nổi, kẻ sử dụng Phúc ngữ mời Đỗ tiên giáng nhập kia sao có thể là một cái xác cổ ? Bụng người chết còn có thể phát ra âm thanh ư?

Quỷ âm dứt quãng ấy lọt vào tai tôi thực chẳng khác nào một chuỗi những âm thanh rời rạc lác điếu. Đến Kinh kịch tôi cũng chỉ nghe hiểu lồm bồm, làm sao nghe ra được Quỷ âm thất truyền cả nghìn năm nay rồi. Cuộc có nội dung gì ? Nghe được một hồi, tôi liền bị âm thanh cổ quái đó làm cho nôn nao khó chịu, đang định bước ra khỏi chỗ nấp phía sau quan tài, bưng cổ cương thi thời Đường kia ra xem rốt cuộc là thứ gì tác quái, chợt trông thấy Tôn Cửu gia ở bên cạnh đang khom người dùng bút dạ quang viết rất nhiều chữ trên ván quan tài.

Tôi thấy Tôn Cửu gia đồng tai lên nghe, biết rằng lão ta đã nghe được nội dung trong Quỷ âm, vì để phòng nghe sót, mới vội vã ghi lại những gì nghe được lên ván áo quan.

Chữ giáo sư Tôn tuy rất tháu, song tôi vẫn nhận ra được, cúi đầu nhìn thử, chỉ thấy lão ta viết: "Vu Hiệp Quan Sơn, Địa Tiên độn ẩn; Quần long nhả nước, Cổ mộ di đồ; Vũ hầu tàng binh, Quan lâu mê hồn; Sinh môn tương liên, Một đầu một đuôi; Hai vạn bốn nghìn, Bách đơn hữu thất..."

Mấy người bạn Shirley Dương cũng để ý thấy hành động của giáo sư Tôn, tìm người nào người nấy đều đập thình thịch, một là vui mừng vì Tôn Cửu gia nghe hiểu được cổ khúc Quỷ âm, hai là vì nội dung nửa sau của "Quan Sơn chỉ mê phủ" ẩn chứa huyền cơ, khiến người ta khó lòng suy đoán; ngoài ra, làm cách nào để xác định được đoạn "Quan Sơn chỉ mê phủ" này là thật ? Ngộ nhớ lại là ma quỷ giở trò, bày ra giả tượng để mê hoặc những kẻ trộm mộ giống như "câu tiên vô ảnh" lúc trước, dẫn người ta vào chốn cùng đường tuyệt lộ nữa thì sao?

Tôi vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, nhưng cũng hết sức nghi hoặc, thấy tiếng Quỷ âm nhỏ dần, liền lập tức chuyển sự chú ý khỏi những hàng chữ trên mặt ván quan tài, tiếp tục quan sát động tĩnh trong mộ thất. Chỉ thấy, lũ chuột xám trong ấy đang xếp hàng lần lượt chui vào mật thất sau bức tường di động, bọn chúng dường như bị thôi miên, chuột lớn chuột bé bò lổm ngổm khắp người cái xác cổ thời Đường kia. Cái xác đàn bà quý phái ấy đột nhiên há rộng miệng, bên trong thò ra một bộ móng vuốt khô héo, tóm lấy một con chuột đang bò trên mặt kéo tuột vào miệng. Cùng với tiếng kêu "chít chít chít" thảm thiết của con chuột xám, một dòng máu chuột đen kịt từ trong miệng cương thi chảy ra, cái đuôi thò ra bên mép vẫn không ngừng co giật, rồi yếu dần yếu dần, giống như con lắc đồng hồ dùng để tính thời điểm tử vong vậy, lắc qua lắc lại một cách vô hồn.

Tôi chợt nhớ đến lão già gầy gò ngồi trên lưì của người đàn bà quý phái trong bức bích họa thời Đường, bất giác rợn cả gai óc, lòng run bắn lên. Lúc này, không biết ai núp lâu quá bị tê chân, hay là bị cảnh tượng cương thi nuốt chuột kia làm cho hoảng hồn, không kiềm chế được khẽ nhúc nhích cẳng chân một cái, lúc duỗi chân ra vô ý đụng trúng quan tài, phát ra tiếng động khe khẽ. Cái xác đang cháy trong mộ thất cũng tắt ngóm theo, trước mắt tối đen như mực, khi tôi bật được đèn pha lên thì bên trong Nam Đầu mộ thất chỉ còn lại một cái xác vật nữ bị cháy thành than, vách tường kia đã đóng lại, đàn chuột vừa rồi cũng đã

biến mất không để lại dấu vết, tựa như chưa hề xảy ra bất cứ chuyện gì. Nếu không phải những hàng chữ giáo sư Tôn viết vắn rành rành trên ván quan tài, thì chúng tôi còn ngỡ tất cả chỉ là một cơn ác mộng, ai nấy đều hết sức kinh ngạc, hồi lâu vẫn chưa bình tĩnh lại được.

Giáo sư Tôn thở hắt ra một hơi dài, ngồi bệt xuống đất dựa lưng vào quan tài, nói với tôi: "Vừa nãy ở trong mộ thất có phải là Đỗ tiên xuất hiện không? Tôi căng thẳng đến nổi dây thân kinh sắp đứt phụt đến nơi rồi..." Nói đoạn, lão ta lẩm bẩm đọc đi đọc lại mấy lượt những lời chỉ điểm của Đỗ tiên: "Vu Hiệp Quan Sơn, Địa Tiên độn ẩn; Quần long nhả nước, Cổ mộ di đồ; Vũ hầu tàng binh, Quan lâu mê hồn; Sinh môn tương liên, Một đầu một đuôi; Hai vạn bốn nghìn, Bách đơn hữu thất... những lời này là ý gì vậy? Vũ Hầu tàng binh là gì? Cổ mộ di đồ ở đâu?"

Tôi thấy Tôn Cửu gia đang nghiền ngẫm "Quan Sơn chỉ mê phú", không tiện làm đứt mạch suy tư của lão ta, bèn đứng dậy đi về phía bức tường có ngăn xếp ngăm, nhưng vừa bước được một bước đã bị lão ta kéo lại.

Giáo sư Tôn hỏi: "Hồ Bát Nhất, cậu đi đâu thế?" Không đợi tôi trả lời, lão lại nói: "Tôi nghĩ, tôi đã đoán được một chút đầu mối rồi, kết hợp với các tư liệu hồi trước tôi sưu tầm và chỉnh lý để phân tích, nửa sau của bài 'Quan Sơn chỉ mê phú' này hẳn có ý nói mộ cổ Địa Tiên được che giấu rất ẩn mật, người ngoài cực khó tìm đến, hình như còn nói ở nơi quần long phun nước trong mộ cổ, có để lại một tấm bản đồ do địa tiên vẽ ra, tìm được sinh môn trong lầu Quan Tài thì sẽ phát hiện ra bản đồ. Cậu nghĩ xem... địa cung của mộ cổ Ô Dương vương này có ba tầng cửa, trên cao có thác nước điêu khắc hình rồng, chúng ta phải lập tức đến đó lấy bản đồ, sau đấy..."

Tôi đẩy bàn tay đang nín lấy mình của giáo sư Tôn ra: "Đừng vội, đoạn 'Quan Sơn chỉ mê phú' này chưa biết thật giả thế nào, nếu ở thác nước có thiết kế cạm bẫy mai phục, chúng ta tùy tiện qua đó há chẳng phải sẽ thiệt thòi to sao? Tôi còn phải điều tra gian mộ thất này cho rõ ràng trước đã."

Tôn Cửu gia ngạc nhiên nói: "Điều tra? Cậu muốn làm rõ lai lịch của cái xác cổ phía sau bức tường kia à?" Tôi gật gật đầu: "Sự việc Đỗ tiên này hết sức cổ quái, không tìm hiểu rõ ràng, tôi không sao yên tâm được. Cho dù trong bụng cương thi đời Đường có Đỗ tiên thật chẳng nữa, thì nó làm sao biết được 'Quan Sơn chỉ mê phú' của đời Minh? Lại cả thứ Quý âm đã thất truyền kia cũng giống như mèo kêu chuột khóc vậy, chẳng giống âm thanh của con người gì hết, tôi chẳng nghe ra được chữ nào cả, giờ nếu không mạo hiểm điều tra rõ ràng, sau này hành động sẽ còn phải mạo hiểm nhiều hơn gấp bội."

Tâm ý tôi đã quyết, mặc cho người khác nói thế nào cũng không thay đổi. Trong vô thức, tôi đưa tay ấn lên những vật kỳ lạ trong túi hành trang, đoạn vẫy tay ra hiệu cho Tuyên béo và Shirley Dương: "Lên nào." Những ngón nghề này, ba chúng tôi đều đã lão luyện, phối hợp hết sức ăn ý, người ngoài khó lòng bì được, không cần bàn bạc sắp xếp gì. Ba người lập tức ung dung vòng qua cổ quan tài tiến vào trong mộ thất, bật đèn lên, bước lại phía trước bức tường ở mé Tây, lần mò cơ quan trên tường theo phương thức trải thảm, hòng mở bức tường ra một lần nữa.

Tôi tìm từ trái sang phải, từ trên xuống dưới một lượt, không thấy có cơ quan gì. Tường đá dày nặng, những chỗ lõm rất nhiều, tôi đang rầu rĩ không biết bắt tay từ đâu thì chợt nghe Shirley Dương thấp giọng thì thầm vào tai: "Anh có phát giác... hành vi của giáo sư Tôn rất bất thường hay không?"

366. Q.8 - Chương 31: Xác Không Hồn

Theo tôi thấy, hành vi của giáo sư Tôn chưa bao giờ "bình thường" cả. Người này lụy vào hai chữ "danh lợi" vì chút hư danh mà bỏ nhà bỏ nghiệp, lại bất chấp thủ đoạn dối trá lừa lọc, gạt cả người bạn cũ là giáo sư Trần, hơn nữa tính cách còn cố chấp, chẳng khác nào một tên trộm, nửa đêm nửa hôm lén lút trèo cửa sổ vào viện bảo tàng để "nghiên cứu khảo cổ", thử hỏi hành vi của loại người như thế, có thể dùng hai chữ "bình thường" để hình dung sao?

Nhưng hình như Shirley Dương không phải đang nói tới chuyện này, cô không muốn giáo sư Tôn chú ý, bèn hạ giọng nói với tôi: "Vừa nãy khi cả bọn nấp phía sau cổ quan tài, em thấy giáo sư Tôn, móc... móc từ trong tai ra một con nhặng."

Tôi nghe câu này, suýt chút nữa thì đập đầu vào tường, lão già này mất vệ sinh quá đi thôi, bao nhiêu năm nay không lấy ráy tai rồi? Nếu không thì cũng là mắc bệnh viêm tai, bên trong mưng mủ hôi thối, kéo cả nhặng đến bu vào.

Shirley Dương có vẻ hơi ngần ngừ, không nói tiếp nữa, chỉ là, tôi biết cô chắc chắn đã phác giác ra điểm gì bất thường nơi Tôn Cửu gia, chẳng qua vì sợ tôi và Tuyền béo hành động thiếu suy nghĩ với lão ta, nên trước khi có chứng cứ xác thực, cô vẫn chưa muốn khơi sự việc ra mà thôi.

Tôi nhớ ra đúng là giáo sư Tôn mắc bệnh viêm tai giữa, vả lại người này quanh năm vùi đầu vào công việc, ăn mặc lúc nào cũng lôi thôi, nhưng cũng không thể vì lão ta ăn ở mất vệ sinh mà khai trừ ra khỏi hành động lần này được. Shirley Dương không phải loại người soi mói tiểu tiết, nếu cô đã nói ra những lời này, chứng tỏ hành vi của giáo sư Tôn có vấn đề.

Tôi đột nhiên nhớ ra một chuyện, giật bắn người, quay đầu hỏi Shirley Dương: "Vừa nãy em nói trong tai Tôn Cửu gia có gì vậy? Nhặng ăn xác trong mộ cổ à?" Shirley Dương khe khẽ lắc đầu, lúc nãy phía trước mộ thất chỉ có ánh lửa bập bùng hắt ra, cô không dám tùy tiện xác nhận.

Cô nói thế, tôi cũng đành coi như thứ xuất hiện trên người giáo sư Tôn chính là "nhặng đen ăn xác". Ở trong lăng mộ Ô Dương vương đã bị Quan Sơn thái bảo đào rỗng này, phạm nơi nào có xác chết đều có tung tích của lũ nhặng đen này, bao gồm cả xác lũ chuột chết, rắn chết, cá chết trong đầm nước, tất cả đều trở thành thức ăn và nơi đẻ trứng của lũ nhặng đen. Giống nhặng đen ăn xác này không như côn trùng bình thường, bọn chúng chỉ tiếp cận với thi thể, trên người giáo sư Tôn tại sao lại xuất hiện nhặng ăn xác? Chẳng lẽ lão ta đã chết rồi? Một tử thi sao có thể cùng chúng tôi đi cả chặng đường dài tiến vào mộ cổ được chứ?

Một chuỗi những câu hỏi lóe lên trong óc tôi, dựa theo cách phân biệt hiện tượng thi biến của Mô Kim hiệu úy, thì chết mà không thối rửa gọi là "cương", chết rồi mà vẫn như sống gọi là "hành", chẳng lẽ Tôn Cửu gia lại là một cỗ "hành thi" hay sao? Nghĩ tới đây, tôi chợt thấy một luồng hơi lạnh chạy từ đỉnh đầu dọc theo xương sống xuống đến tận gan bàn chân, bất giác ngoái đầu liếc nhìn giáo sư Tôn một cái.

Chỉ thấy, giáo sư Tôn ở cửa mộ thất đang trợn mắt nhìn tôi chăm chăm, thần sắc lão ta vẫn như thường, trên bộ mặt cứng nhắc gần bướng là ánh mắt có đôi phần căm kỉnh, toát lên vẻ oán hận cuộc đời, thoát trông đã khiến người ta không có cảm giác thân thiết, thật chẳng khác gì hỏi tôi gặp lão ta lần đầu tiên ở huyện Cổ Điền tỉnh Thiểm Tây.

Tôi bấy giờ mới tạm yên tâm, thầm nhủ: Trong mộ thất âm u ảm thấp, sinh khí long mạch sớm đã bị phá vỡ, khắp nơi toàn chuột chết rồi côn trùng chết, mà cái xác đàn bà trong quan tài cũng dục lũ nhặng đến. Chúng ta tiếp xúc nhiều với xác cổ, trên người khó tránh ám mùi xác chết, sao có thể chỉ vì một con nhặng đen ăn xác mà đã đoán định Tôn Cửu gia là xác sống chứ?"

Tôi trầm suy đi tính lại mấy lần, không sợ nhất vạn, chỉ sợ vạn nhất, dẫu sao thì trong vạn vẫn có nhất, "vạn nhất" Tôn Cửu gia thật sự là một cỗ hành thi thì tính sao? Móng lừa đen chuyên dùng để khắc chế cương thi, nghe nói cũng có thể đối phó với hành thi. Tương truyền, hành thi tức là xác chết thành tinh, nói năng hành động không khác gì người sống, nhưng thực chất lại là ma đầu chuyên ăn tim gan người ta. Năm đó, ông nội Hồ Quốc Hoa của tôi cũng đã gặp phải tình huống này. Phàm chuyện gì cũng vậy, ấn tượng đầu tiên bao giờ cũng quan trọng nhất, trong đầu tôi đã có ý nghĩ ấy, nên cứ cảm thấy giáo sư Tôn có vấn đề, định ra hiệu cho Shirley Dương và Tuyền béo giúp tôi khống chế lão ta.

Shirley Dương nói: "Anh chớ làm bừa, có lẽ trong mộ cổ này ngoài nhặng đen ăn xác còn cả những côn trùng biết bay khác, em chỉ muốn nhắc nhở anh lưu ý một chút thôi, hẻm núi Quan Tài này nhiều điều cổ quái, em có một... dự cảm chẳng lành, lần hành động này của chúng ta có thể sẽ không được thuận lợi".

Tôi gật gật đầu, quyết định trước khi có chứng cứ xác thực giáo sư Tôn là xác chết thành tinh, tạm thời nhẫn nhịn không làm gì lão ta vội, đã có móng lừa đen của Mô Kim hiệu úy trong tay dẫu hung hiểm cũng có thể đảm bảo cho cả bọn an toàn rút lui, tôi còn sợ quái gì lão ta nữa?

Lúc này, giáo sư Tôn đang ở trước cửa mộ thất thúc giục chúng tôi: "Sao hả? Tìm được gì không? Tôi đoán Đồ tiên kia có thể là một dạng ảo thuật, sẽ xuất hiện khi đốt xác vật nữ trong Nam Đầu mộ thất. Thời cổ,

đúng là có thuật lợi dụng hương trầm để thôi miên, chỉ sợ gian mộ thất này chưa chắc đã có cương thi đời Đường chứa Đồ tiên trong bụng đâu.”

Tôi nghe vậy chợt ngẩn người ra, cảm thấy chuyện này thực rất khó suy đoán, bèn bảo giáo sư Tôn: ”Cổ mộ thời xưa có một thủ đoạn phòng trộm, là giấu thuốc độc hoặc mê hương vào đèn dầu, nến, nước, rượu, đơn dược trong mộ thất, hễ chạm vào liền phát động, có thể khiến người ta rơi vào ảo giác, Phong Soái Cổ lại có thể dùng ảo thuật giấu ’Quan Sơn chỉ mê phú’ trong mộ thất như thế ư? Sao có thể làm được?”

Giáo sư Tôn nói: ”Hành vi của đám thuật sĩ trộm mộ ấy, người thường khó mà tưởng tượng nổi, nếu biết được sự huyền ảo bên trong, tôi đã chạy thẳng đến mộ cổ Địa Tiên lấy quẻ đồ Chu Thiên rồi, còn đi loanh quanh trong cái địa cung trống huếch này với các cậu làm gì?”

Tôi và Tuyền béo thấy ở mộ thất tầng dưới cùng không tìm được đầu mối gì, đành nghe theo kiến nghị của Tôn Cửu gia, đi tới chỗ ”Quần long nhả nước” ở tầng cao nhất của mộ cổ. Mộ Ô Dương vương này được xây theo lối chồng chất, có rất nhiều mộ thất, hành lang ngoằn ngoèo, nhưng bố cục vẫn tuân theo phép cổ, sắp xếp theo phương vị của tinh tú trên trời, tôi dẫn cả bọn rẽ qua rẽ lại bên trong, không hề lo bị lạc đường.

Mọi mộ đạo đều phải đi qua quách điện của mộ chủ, lúc tới quách điện ở tầng giữa, chỉ thấy bên trong minh điện được ghép từ những khối đá lớn, cũng là một khung cảnh hỗn loạn, tượng nô lệ đá, thú đá ngổn ngang khắp nơi, tường mộ vẫn còn dấu vết bị đục ra lấy vàng bạc khảm bên trên. Trong điện có một quách đá lớn, bên trên khắc hình sông núi nguy nga hiểm trở, mấy tầng quan quách đều đã bị bầy nắp bỏ sang một bên, minh khí, thi thể bên trong đều không còn nữa.

Tuyền béo không cam tâm, soi đèn pin, cầm xẻng công binh quơ qua quơ lại bên trong: ”Bọn giặc Quan Sơn này, thực hiện chính sách Ba sạch còn ghê hơn cả quân Nhật nữa, ngay chút cặn cũng không để lại cho chúng ta vớt...”

Tôi bảo giáo sư Tôn: ”Cả tòa lăng mộ này gần như đều trống rỗng, theo những truyền thuyết dân gian kia, năm đó địa tiên Phong Soái Cổ dẫn theo hơn vạn người vào trong mộ cổ tránh nạn binh đao, hơn một vạn người là rất nhiều, bao nhiêu người như thế trốn ở đâu cho hết?”

Giáo sư Tôn nhăn trán trầm ngâm một lúc mới nói: ”Trong hẻm núi Quan Tài có rất nhiều di chỉ mộ muối Vu, hang động trong núi cũng rất nhiều, chắc hẳn mộ cổ Địa Tiên nằm trong một hang động nào đấy ở gần địa cung Ô Dương vương, chúng ta muốn tìm được vị trí của nó, vẫn phải dựa vào ’Quan Sơn chỉ mê phú’, ngoài ra có lẽ không còn cách nào khác đâu.”

Giáo sư Tôn cho rằng ”Quan Sơn chỉ mê phú” là một đầu mối cực kỳ quan trọng, kể cả trung đoàn trưởng Phong, người bạn ở nông trường cải tạo lao động của lão ta, cũng chưa chắc đã biết toàn văn bài phú này, bởi vì dọc đường đến đây, từ chỗ cái xác vô danh ở lối vào hang động cho đến cầu tiên vô ảnh và Quan Sơn thần bút, cuối cùng là Đồ tiên trong mộ thất, mỗi nơi đều giấu một đoạn ám thị ”Quan Sơn chỉ mê” địa tiên Phong Soái Cổ làm vậy, chắc chắn để phòng cơ mật bị tiết lộ, có thể nói là ”tính toán chu toàn, mưu kế thâm sâu”

Hiện giờ, đoạn ”Quan Sơn chỉ mê phú” mà chúng tôi tìm được ở chỗ Đồ tiên, hẳn phải là mấu chốt trong các mấu chốt, ”Vu Hiệp Quan Sơn, Địa Tiên độn ẩn; Quần long nhả nước, Cổ mộ di đồ; Vũ hầu tàng binh, Quan lâu mê hồn; Sinh môn tương liên, Một đầu một đuôi; Hai vạn bốn nghìn, Bách đơn hữu thất...” , đoạn ám thị này có vẻ quá đối ảo diệu, thật khiến người ta không biết nên suy đoán từ đâu.

Chúng tôi đều mù mờ trước nội dung của ”Quan Sơn chỉ mê phú”, đành bàn tính rằng cứ biết đến đâu hay đến đấy, tùy cơ ứng biến. Vả lại, tôi vẫn hết sức nghi ngờ, lẽ như Tôn Cửu gia nghe nhầm, chỉ lầm một chữ thôi, nội dung cũng có thể khác một trời một vực rồi. Khi chúng tôi đến chỗ Quần long nhả nước kia, liệu có nguy hiểm gì bất ngờ đang rình rập hay không?

Lúc này, Út lại mang đến cho chúng tôi một thông tin cực kỳ quý giá, cô nói, những nghệ nhân trong Phong Oa sơn chuyên nghề chế tạo cơ quan, ám khí, trục ngâm bất bảo..., thậm chí có thể thiết kế một số công sự tuyệt diệu để phòng thủ thành trì, vì vậy, người trong ngành này, ít nhất cũng phải có bản lĩnh của thợ mộc xây nhà, ngoài ra còn phải hiểu được lẽ sinh khắc biến hóa của ngũ hành bát quái.

Phong Oa sơn xưa nay đều thờ hai vị tổ sư, một vị là lão tổ tông của nghề mộc, Lỗ Ban, vị còn lại chính là Gia Cát Vũ Hầu đã thiết kế ra "trâu máy ngựa gỗ".

Phong Oa sơn có một pho điển tịch bí mật, gọi là Vũ Hầu Tàng Binh đồ có thể dựa theo hình vẽ trong đó để chế tạo người gỗ, trâu gỗ. Về mặt nguyên lý, người gỗ này cũng giống như "trâu gỗ người gỗ" dùng để vận chuyển lương thực, có điều, cơ quan trong Tàng Binh đồ đều là cạm bẫy chết người, dựa theo đạo sinh khắc trong trận pháp cổ mà bố trí mai phục, tùy theo địa hình địa thế, có thể xây nhà giấu binh, hoặc cũng có thể đắp tường tàng binh, thần diệu vô song.

Nhưng cũng chính vì bộ sách về chế tạo cơ quan này là "bảo vật trấn sơn" của Phong Oa sơn, không được lưu truyền rộng rãi, nên đã thất truyền từ thời Tống - Nguyên, trên đời này không còn ai biết phương thức chế tạo Lâu Tàng Binh nữa. Út nghe Tôn Cửu gia không ngừng lẩm nhẩm mấy chữ Vũ Hầu tàng binh, bèn nói chuyện này ra, có lẽ Vũ Hầu tàng binh được đề cập đến trong "Quan Sơn chỉ mê phủ" chính là loại cạm bẫy giết người thần bí ấy, vì trong đoạn sau của bài phú, cũng nhắc đến cả Sinh môn nữa.

Ông chủ Lý từng giảng giải với Út, trong cơ quan thiết kế dựa theo Vũ Hầu tàng binh đồ, ắt phải có một chốt tổng, gọi là "cảnh". Không loại trừ chốt tổng này, ắt sẽ bị những cơ quan cạm bẫy tầng tầng lớp lớp đẩy đến chỗ chết. "Cảnh", chắc chắn nằm ở trong Sinh môn, nhưng cũng phân ra làm hai loại "minh cảnh" và "ám cảnh". Nếu là ám cảnh, thì rất khó tìm, vả lại, còn tùy theo các cấu tạo khác nhau, chỉ có người nắm giữ bản vẽ thiết kế cơ quan mới biết Sinh môn thực sự nằm ở nơi nào.

Câu cuối cùng Sinh môn tương liên, một đầu một đuôi; Hai vạn bốn nghìn, Bách đơn hữu thất trong "Quan Sơn chỉ mê phủ", có lẽ chính là chỉ phương vị của ám cảnh, nhưng với vốn kiến thức của mình, Út hoàn toàn không hiểu nổi Hai vạn bốn nghìn, Bách đơn hữu thất nghĩa là gì, đây cũng không phải nội dung trong khẩu quyết của Phong Oa sơn, dù ông chủ Lý có ở đây, cũng chưa chắc giải đoán ra được.

Tôi nhớ đến lão Trần mù tràm phách Xả Lĩnh, những năm Dân Quốc, lão từng đại phá thành cơ quan ở Bình Sơn, theo lời lão kể thì tòa thành nhỏ ấy hẳn thuộc loại "minh cảnh". Trong nghề đồ đấu, thường nghe chuyện kẻ trộm mộ gặp phải cạm bẫy lầu Tàng Binh trong mộ cổ vương lăng mà mất mạng, nhưng người thực sự từng trải qua có lẽ cực kỳ ít ỏi.

Quan Sơn thái bảo chuyên đi trộm mộ cổ, biết đâu đã đào được một bộ cơ quan chế tạo theo Vũ Hầu tàng binh đồ, đem giấu bên trong địa cung Ô Dương vương làm một bức bình phong đoạt mạng cho thôn Địa Tiên, nếu không giải được ám thị Sinh môn tương liên, Một đầu một đuôi, Hai vạn bốn nghìn, Bách đơn hữu thất, chỉ sợ khó lòng vượt qua được cánh cửa này.

Cả bọn ngơ ngác nhìn nhau, tôi nhìn anh, anh nhìn tôi, đều bó tay bất lực, ngay cả cao thủ Phong Oa sơn còn lúng túng, huống hồ đám Mô Kim hiệu úy chúng tôi. Mỗi nghề mỗi bí quyết, nhất thời làm sao nghĩ được cách gì hay chứ?

Để cổ vũ khí thế cho cả bọn, tôi bèn nói, cả đời tôi chưa gặp mộ cổ nào ẩn giấu sâu như cái thôn Địa Tiên này, theo tôi thấy, tay Phong Soái Cổ thủ lĩnh Quan Sơn thái bảo kia, thực chất là một tên điên, nếu tư duy theo lối người thường, hẳn khó lòng đoán ra dụng ý của ông ta; nhưng nói theo Mao chủ tịch thì, "Thiên nhược hữu tình thiên diệc lão, Nhân gian chính đạo thị tang thương(21)", không gặp gian nan thì không thể hiện được cái hay cái giỏi, chỉ cần trong mộ cổ Địa Tiên thật sự có bảo vật quý hiếm như "đơn đỉnh", thì cũng không uổng công chúng ta bốn ba nếm trải bao khó khăn nguy hiểm. Lúc này, chúng ta vẫn chưa biết cơ quan thiết kế theo Tàng Binh đồ của địa tiên Phong Soái Cổ được bố trí thế nào, là lầu, hay là thành trì ? Hay là thứ gì đấy khác? Nhưng cũng đừng nên quá lo lắng, cách đều do con người nghĩ ra, đường cũng do người ta đi mà thành, cứ đến thực địa quan sát một phen, chưa chắc đã không tìm được đối sách kia mà.

Tôn Cửu gia lại chau mày: "Nói thì nói thế, nhưng trước mắt chỉ sợ còn nhiều trắc trở lắm, không thể lạc quan quá được..." Dứt lời, lão ta liền bước lên bậc đá trong mộ đạo để lên tầng trên của quách điện.

Tôi lo giáo sư Tôn đi nhanh quá bị tách khỏi nhóm, vội vẫy tay bảo ba người còn lại bám sát theo lão ta. Bên dưới bậc thang dẫn lên trên có nước đọng, bước lên có thể nghe thấy tiếng nước bắn tung tóe, bốn phía xung quanh đều có suối ngầm chảy xuyên qua mộ đạo, ngôi mộ này quả nhiên được xây trên mạch thủy long. Lúc này, tôi chợt thấy bên tai có tiếng vo ve, thì ra lại có mấy con nhặng đen lượn vòng quanh mấy người chúng tôi.

Tôi vội xua tay đuổi chúng đi, dưới ánh sáng loang loáng của ngọn đèn chiếu gần trên chóp mũi, chợt thấy trên gáy Tôn Cửu gia có một con nhặng đen bám vào, ánh huỳnh quang trên cơ thể nó tựa như ngọn lửa ma trơi yếu ớt chớp nháy không ngừng.

Lần này thì nhìn rõ mồn một, không lầm được nữa, tôi vươn tay tóm lấy giáo sư Tôn hỏi: "Gươm đã, trên người Tôn Cửu gia ông sao lại có nhặng đen ăn xác bám vào ? Rốt cuộc ông là người sống hay người chết ?"

Giáo sư Tôn ngẩn người, rồi lập tức nổi giận dửng dưng, gắt lên: "Cậu nói nhăng nói cuội cái gì thế? Lúc trước đã chụp mũ lung tung cho tôi, giờ lại nói tôi là người chết hả? Tôi vẫn chưa chết, có chết cũng là bị cậu làm cho tức chết đấy."

Tôi đáp lại: "Được, ông cũng già mồm lắm, vậy ông xem đây là cái gì?" Dứt lời, tôi xòe bàn tay ra, huơ huơ cái móng lửa đen trước mặt lão ta mấy lượt.

Tôn Cửu gia biến sắc, nhảy lùi về phía sau đánh "soạt" một tiếng như đụng phải rắn rít, tựa lưng vào tường mộ, chỉ mặt tôi nói: "Hồ Bất Nhất, thằng nhãi nhà cậu khinh người quá lắm, giờ là thời đại nào rồi, cậu lấy móng lửa đen ra làm trò gì? Tôi không cho phép cậu lăng nhục nhân cách của tôi như thế! Cậu còn bước thêm một bước, tôi sẽ liều cái mạng già này với cậu!" Hồi trước, tôi chỉ biết, thời Cách mạng Văn hóa, giáo sư Tôn từng bị phê dấu chụp mũ nhiều lần, cũng từng phải "ngồi máy bay phản lực(22)", ban ngày phê dấu xong, tối về lại bị nhốt vào chuồng trâu, vì vậy sâu trong lòng lão ta vẫn luôn phản cảm với những người từng làm Hồng vệ binh như tôi và Tuyền béo, rất dễ bị kích động, nhưng tôi cũng không ngờ lão lại phản ứng dữ dội đến thế, còn bị lão ta làm cho giật bắn cả mình.

Lúc này, Shirley Dương cũng bước lên khuyên giải, tôi tự vấn lòng, quả cũng hơi áy náy, nhưng nghĩ lại, từ đầu chí cuối không thấy trong quách điện này có thi thể gì, dù trong quan quách rộng có thi khí ám vào thì sau mấy trăm năm hẳn cũng tiêu tán cả rồi, việc nhặng đen ăn xác xuất hiện quanh giáo sư Tôn nhất định là một dấu hiệu lạ thường, không thể vì mềm lòng nhất thời mà lưu lại mối họa, Tôn Cửu gia có phải một cổ xác sống hay không, thử là biết ngay.

Nghĩ tới đây, tôi nhe răng ra cười, bảo Tôn Cửu gia: "Hiểu lắm rồi, tôi thấy ông tâm sự trùng trùng, muốn giúp ông giữ được tình thân cách mạng lạc quan, mới cố ý đùa với ông một chút, sao lại coi là thật được? Cái móng lửa đen này nếu ông thấy không thuận mắt, thì ném nó đi là được, bắt lấy này..." Vừa nói, tôi vừa cất tay, ném cái móng lửa đen về phía giáo sư Tôn.

Tôi thầm nhủ, chỉ cần Tôn Cửu gia bắt lấy móng lửa đen, có nghĩa lão ta không phải xác chết thành tinh, nào ngờ giáo sư Tôn thấy móng lửa đen ném tới trước mắt, lại lách người né sang một bên. Cái móng lửa đen đập vào tường, rơi xuống, bị lão ta co chân đá xuống vũng nước đọng dưới thềm đá, sau đấy, lão ta trừng mắt nhìn tôi, gắt lên: "Nếu cậu giúp tôi tìm được quả đồ Chu Thiên thì có bảo tôi ăn móng lửa đen trước mặt cậu cũng được, nhưng giờ tôi chẳng bụng dạ nào mà đùa với cậu đâu!"

Tôi ngẩn người tại chỗ, thầm mắng lão già này sao mà giáo hoạt, chẳng những không bắt lấy cái móng lửa đen, mà còn đá văng nó xuống nước, chẳng lẽ vị "Tôn Cửu gia" dẫn chúng tôi vào trong mộ cổ này, thật sự là một xác chết thành tinh?

Những kinh nghiệm lăn lộn trên lẫn ranh sinh tử nhiều năm nay khiến tôi không thể không trở thành một kẻ theo chủ nghĩa hoài nghi. Tôi bảo Tuyền béo đi đằng sau mau lấy thêm một cái móng lửa đen nữa, nhưng cậu ta nói: "Lần nào đi cũng mang theo mà chẳng dùng được vào việc gì, lần này không phải cậu bảo là trang bị gọn nhẹ thôi sao? Tôi thấy cậu đã mang một cái rồi, liền không mang theo nữa, tôi làm vậy chẳng phải cũng chỉ muốn... muốn có thêm chỗ trong ba lô, để... để đựng được nhiều mình khí hơn hay sao ?"

Tôi lại đưa mắt nhìn sang Shirley Dương, thấy cô khẽ nhún vai, ý bảo mình cũng không mang theo bên người. Tôi sững cả người, sớm biết vậy thì vừa nãy đã không tỏ vẻ ta đây thông minh ném móng lửa đen cho Tôn Cửu gia rồi. Phen này đúng là khéo quá hóa vụng, giờ làm sao phân biệt được lão ta là người sống hay hành thi đây? Đúng lúc này, chợt nghe giáo sư Tôn ở bên trên bậc thềm phát ra một tràng cười lạnh lẽo, trong tiếng cười thấp thoáng vẻ điên cuồng đáng sợ, trong mộ thất âm u tĩnh lặng lại càng khiến người ta rợn hết gai ốc.

367. Q.8 - Chương 32: Không Vong

Tràng cười điên loạn của Tôn Cửu gia chỉ cất lên trong thoáng chốc, lão ta cơ hồ cũng ý thức được mình đã thất thố, vội đánh mặt lại, đằng hắng mấy tiếng hồng lấp liếm, đoạn nói với tôi: "Các cậu chớ hấp tấp, người vội vàng không làm xong chuyện, mèo hấp tấp chẳng bắt được chuột, nghe tôi nói hết đã, chúng ta giờ đang ở nơi hiểm ác, tất cả tình hình vẫn còn chưa rõ ràng, những lời này nếu không cần thiết thì tôi cũng không nói đâu, nhưng việc đã đến nước này rồi, tôi không thể không nói, đừng trách tôi phê phán cậu, tôi biết con người cậu xưa nay vẫn đa nghi, nhưng cậu không thể nghĩ ngợi vông vông ăn không nói có được, lấy móng lừa đen ra làm gì ? Chẳng lẽ cậu coi tôi là cương thi ngàn năm thành tinh chắc? Đúng là bữa bãi hết sức!"

Giờ mặc cho Tôn Cửu gia nói gì, trong mắt tôi cũng đều là vờ vịt cả. Tuy tôi không biết rốt cuộc lão ta muốn giấu giếm điều gì, nhưng sắc mặt lão ta đột nhiên thay đổi, đã đủ chứng minh, người này chắc chắn có tật giết mình. Tại sao lão ta lại sợ móng lừa đen? Khoảng thời gian lão ta một mình ở trong Nam Đẩu mộ thất, phải chăng đã xảy ra chuyện gì? Quỷ âm mà Đỗ tiên phát ra, chỉ mình lão ta nghe hiểu, đoạn "Quan Sơn chỉ mê phú" cảm ứng được trong trạng thái gần như ảo giác ấy, bảo người ta làm sao dám dễ dàng tin theo được chứ?

Trong đầu tôi nảy ra hết câu hỏi này đến câu hỏi khác, càng lúc càng hoài nghi giáo sư Tôn là quái vật ở trong mộ cổ, bằng không sao thi trùng lại liên tục xuất hiện trên người lão ta như vậy? Nghĩ tới đây, tôi âm thầm sờ vào cây xẻng công binh cán gỗ, hề thấy lão ta có hành động dị thường gì, sẽ lập tức đập cho một xẻng kết liễu luôn.

Lúc này, ngoài tôi và Shirley Dương ra, Tuyền béo và Út vẫn hoàn toàn chưa hiểu gì, không biết tại sao bầu không khí lại đột nhiên trở nên căng thẳng đến thế, nhất thời không ai nói gì, cả bọn đều đứng yên trên bậc thang đá trong mộ đạo, chỉ mấy giây đồng hồ giằng co căng thẳng mà cảm tưởng dài đằng đẳng, tựa hồ cả không khí xung quanh cũng đông cứng lại.

Giáo sư Tôn nhìn tôi chằm chằm giây lát rồi nói: "Được rồi, cũng không phải lần một lần hai các cậu nghi ngờ tôi, tôi thừa nhận lúc trước đúng là tôi có lợi dụng các cậu, nhưng lần này chuyện lớn ở trước mặt, tôi cũng phải mạo hiểm thân bại danh liệt, liều chết cùng các cậu đến đây tìm mộ cổ Địa Tiên đấy thôi. Chúng ta mỗi người đều có thứ mình muốn, đã đứng chung một con thuyền rồi, giờ tôi còn gì không thể thẳng thắn với các cậu được chứ? Việc trên người tôi có thi trùng xuất hiện cũng đâu có gì lạ, trong mộ thất mộ đạo thi khí nặng nề, gần đây lại có mạch suối ngầm, xuất hiện nhặng ăn xác cũng là hiện tượng hết sức bình thường, trên người tôi có, trên người các cậu cũng có thể có, đã đổ đầu quật mồ người ta lên mà còn để ý những chuyện này ư? Xét cho cùng, thi trùng cũng có cắn chết người đâu, bây giờ Tôn Học Vũ tôi thề độc ở đây, chuyện ở hẻm núi Quận Tài này, chỉ cần tôi có chút gì giấu giếm các cậu, thì cả đời này tôi phải mang tiếng xấu, suốt đời suốt kiếp không thể ngóc đầu lên được."

Tôi chưa cổ bằng chứng xác thực, thấy lão ta đã nói đến mức này, cũng không tiện sử dụng các biện pháp khác, nhưng tâm lý đề phòng vẫn không hề giảm bớt chút nào. Không thể trách tôi không tín nhiệm lão ta, hồi trước, khi biết chân tướng sự việc Tần Vương Chiếu Cốt kính, giáo sư Tôn đã sớm bị tôi loại ra khỏi danh sách những người có thể tín nhiệm rồi.

Thế nhưng, đúng như giáo sư Tôn vừa nói, trước mắt hai bên đều phải dựa vào nhau, cùng khắc phục trùng trùng trở ngại để tìm được mộ cổ Địa Tiên, còn về ý đồ thật sự mà lão ta che giấu, tôi không có cách nào suy đoán, nhưng tôi tin chắc lão ta có một số "bí mật" không thể nói cùng ai. Loại người không có tín ngưỡng chính thức như Tôn Cửu gia đây, dù có thề độc trước mặt đám đông, thì cũng coi nhẹ tựa một chiếc lông hồng mà thôi.

Những lời này của Tôn Cửu gia, dùng để gạt Shirley Dương thì không vấn đề gì. Shirley Dương tuy thông minh nhạy cảm, nhưng cô lại không hiểu thuật quyền biến trí trá, với con người, với sự việc, bao giờ cô cũng nghĩ theo chiều hướng tốt, nhưng tôi lại sớm được rèn luyện trong đấu tranh giai cấp, nếu không thể đóng kịch nhuần nhuyễn trước mặt tôi, thì chỉ cần một chút sơ hở cũng tuyệt không thể lọt khỏi đôi mắt lửa người vàng này được. Người như tôi, sao có thể tin những lời ngon tiếng ngọt của lão ta chứ, nghĩ đoạn, tôi quyết định tạm thời ẩn nhẫn, đợi tìm được mộ cổ Địa Tiên rồi tính.

Ý tôi đã quyết, bèn nói với giáo sư Tôn: "Phàm chuyện gì cũng sợ mang theo thành kiến chủ quan, cho dù

là bậc thánh hiền chẳng nữa, chỉ cần trong lòng có định kiến, thì đối với người hay việc cũng sẽ xảy ra sai sót, nghĩ tốt thành xấu. Tôi thừa nhận trước đây tôi có thành kiến với bác, giờ nghĩ lại chắc tôi cũng đa nghi quá, chỉ cần trên người bác không có dấu hiệu thi biến là được, chuyện này không ai nhắc lại nữa. Giờ chúng ta đến chỗ suối ngầm xem quy mô của cơ quan thiết kế theo Vũ Hầu Tàng Binh đồ, được không?”

Giáo sư Tôn nói: "Câu này còn giống người đấy." Dứt lời, lão ta liền cất bước đi luôn, tôi đành theo sát phía sau, cả bọn men theo mộ đạo ngoằn ngoèo dài lê thê đến một gian mộ thất ở trên cao. Gian mộ thất này nhỏ hơn quách điện một chút, xây theo lối "trời tròn đất vuông", bích họa trên tường vẫn còn giữ được khá hoàn hảo, nhân vật trong bích họa eo nhỏ mình dài, ăn mặc kỳ dị, thân hình cao lớn hơn người thường rất nhiều. Dưới đất có mấy trăm cỗ quan tài bằng vỏ cây tùng, nắp quan bị bầy ra vút lung tung, thi thể bên trong lộ ra, toàn những quan quách tùy táng bị trộm mộ bỏ lại, xác chết bên trong đều là nữ, phỏng chừng đây là những bà vợ lớn vợ nhỏ của Di Sơn Vu Lăng vương.

Phía sau điện nằm lọt thỏm trong một vách đá dưới lòng đất, có mấy đường kênh lát đá cổ xưa điêu khắc thành hình rồng chạy xuyên qua, bên trong có dòng suối ngầm cuộn cuộn, đưa nước ngầm ra vùng ngoại vi của mộ cổ, dòng chảy khá xiết, ở sau những con kênh cổ là một hang động, mở ra theo mạch nước ngầm, bên trong uốn lượn ngoằn ngoèo, văng ra tiếng nước chảy róc rách.

Chúng tôi thấy trong mộ đạo không có cơ quan cạm bẫy gì, đoán chừng nơi Quần long nhả nước kia nằm ở nơi những mạch nước này tụ lại, bèn tiến vào hang động phía sau, tìm đến tận cùng nguồn nước.

Hang động này dài khoảng mấy chục mét, tận cùng có một cánh cửa đá mở rộng, bước ra khỏi cửa liền thấy một khe đứt gãy của tầng nham thạch dưới lòng đất, rộng chừng ba mươi mét, mặt đất dưới chân bằng phẳng, hai bên là vách đá dựng đứng, thi thoảng lại có ánh lửa ma trời lập lờ, bên trên chỉ chít những hang động khai khoáng trông như tổ vượn, mật độ dày đến khó bề tưởng tượng, đếm không xuể mấy nghìn hay mấy vạn. Chúng tôi không có đèn pha công suất lớn, đứng trước cửa đá không thể quan sát được tình hình sâu bên trong sơn cốc dưới lòng đất này.

Dựa theo hình thức mộ cổ, tôi đoán khe nứt dưới lòng đất này đích thị là cửa chính của mộ cổ Ô Dương vương. Chúng tôi tiến vào từ động loạn táng, cũng như đi cửa sau, không ngờ mộ đạo trước cửa địa cung lại có khí tượng sâm nghiêm nhường ấy, tuy hầu hết đều là sản phẩm của thiên nhiên, nhưng cũng cần rất nhiều nhân lực tiến hành tu sửa lại, công trình này dấu ở thời đại ngày nay cũng khó mà tưởng tượng nổi. So sánh với nơi này, hầm phòng không Thanh Khê cải tạo lại từ hệ thống mỏ muối kia thật quá đối sơ sài thô lậu.

Tôi thấy sâu bên trong khe núi ấy là một vùng tối đen tĩnh mịch, chỉ có tiếng nước chảy qua lòng núi róc rách không ngớt, lo rằng tiếp tục đi tới sẽ gặp nguy hiểm, bèn dừng bước, giơ đèn pin mắt sói lên quan sát bốn phía xung quanh, lúc ngược nhìn lên trên, bất giác hít vào một hơi khí lạnh.

Thì ra, giữa hai vách đá dựng đứng ấy, có treo một khối "đoạn long thạch" nặng nề to lớn, cách mặt đất khoảng mười mấy mét, nhìn như có thể rơi xuống bất cứ lúc nào. Cho dù trong thông đạo có xe tăng thiết giáp cũng bị nó đè cho bẹp gí, huống hồ năm người bằng xương bằng thịt chúng tôi.

Tôi vội bảo cả bọn lùi về sau hai bước, cũng may vừa nãy không tiếp tục tiến tới, bằng không chạm vào cơ quan, để khối đá ấy rơi xuống thì dù không ai bị đè chết, cũng bị nó cắt mất đường lùi. Nếu bị vây khốn trong này, có trời mới biết sau đó chúng tôi còn phải đối mặt với nguy hiểm gì nữa.

Út nhìn thấy tiêu ký trên khối đá, bèn nói với tôi cửa này gọi là "Không vong", theo truyền thuyết xa xưa của Phong Oa sơn thì đây là một trong Vũ Hầu bát môn. Một khi bước vào cửa này, có thể sẽ kích hoạt cơ quan Vũ Hầu Tàng Binh trong trận, các loại cạm bẫy giết người sẽ liên tiếp xuất hiện không ngừng.

Tôi hỏi Út, em có chắc trăm phần trăm hay không vậy? Chỉ nhìn bên ngoài đã có thể khẳng định trong sơn cốc có cơ quan bố trí theo Vũ Hầu Tàng Binh đồ sao? Đối với thuật cơ quan ám khí này, bọn anh đều là tay mơ, lúc này chỉ có thể tin vào ý kiến của truyền nhân Phong Oa sơn là em thôi, nhưng nghìn vạn lần chớ có lẫm lẫm, chỉ cần hơi sơ sẩy cũng can hệ đến tính mạng con người đó.

Út đáp: "Anh đừng tưởng em là người trong núi, từ bé chưa uống nước máy bao giờ mà cho rằng em ngốc, ám khí của Phong Oa sơn, mười món thì đến chín món là hung khí lấy mạng người ta, sao em lại không hiểu được sự lợi hại của nó chứ?"

Tôi bảo, anh đâu dám coi thường em, em nói thử coi cơ quan cạm bẫy ở đây bố trí thế nào? Út bèn lấy trong ba lô ra một cái giá gỗ cấu tạo rất phức tạp, bên trên treo rất nhiều thẻ đồng nhỏ, lần lượt đánh dấu các tiêu ký "Phong giác, Hư cô, Không vong..." Các khớp nối của giá gỗ có thể chuyển động, tách ra, cực kỳ tinh xảo, trông gần như một mô hình lập thể dùng để suy diễn sự sinh khắc biến hóa, dựa theo bản vẽ lắp ghép lại, có thể suy đoán được bố cục đại khái của khe núi Tàng Binh này. Cô dựa vào mô hình ấy, nhất nhất chỉ vẽ phương vị cho cả bọn.

Vũ Hầu Tàng Binh đồ là ông tổ của các loại cơ quan ám khí cổ đại, muốn kích hoạt chốt tổng của cơ quan phải có lực tác động. Từ thời Tần, người ta đã mượn lực chảy của thủy ngân, đến thời Đường thì có gỗ lăn, đời Lương Tống thì sử dụng dòng nước ngầm, hai bên sơn cốc dưới lòng đất này đều có suối ngầm, từ đây có thể khẳng định bên trong có bánh răng hoặc dây cót, chuyển động nhờ sức nước, nói trắng ra là trong dòng suối ngầm có bánh xe nước.

Nếu tiến vào từ hướng cửa Không vong này, chẳng mấy chốc nhất định sẽ gặp phải một chốt lấy không thể không kích hoạt, ngay khi chạm phải chốt cơ quan này, "đoạn long thạch" sẽ rơi xuống, trừ phi tìm được chốt tổng của toàn bộ hệ thống cơ quan, bằng không ắt sẽ mất mạng bởi hết đợt ám khí này đến đợt cạm bẫy khác, còn như trong sơn cốc ẩn tàng những cơ quan giết người nào thì thiên biến vạn hóa, rất khó suy đoán.

Shirley Dương nói: "Nếu đã thế, có thể tìm cách chặn dòng chảy ngầm bên ngoài, các cơ quan cạm bẫy bên trong không còn lực tác động thì có cũng như không."

Giáo sư Tôn nói, cách này tuyệt đối không thể thực hiện, chúng ta có thể nghĩ tới thì Quan Sơn thái bảo chắc chắn cũng tính đến từ trước rồi. Theo như "Quan Sơn chỉ mê phú", bên trong con đường này chắc chắn có bản đồ thôn Địa Tiên, một khi cơ quan bị phá hoại, bản đồ ấy có lẽ cũng bị hủy theo. Giờ không còn cách nào khác nữa, đành liều chết tiến vào tìm ra Sinh môn hòng phá giải cơ quan, cô bé Út thông hiểu trận pháp Vũ Hầu bát môn, có cô dẫn đường, muốn phá giải khe núi Tàng Binh này cũng không phải chuyện khó. Những gì cô bé vừa nói, chẳng phải đều rất chuẩn đấy sao? Còn câu Sinh môn tương liên, Một đầu một đuôi; Hai vạn bốn nghìn, Bách đơn hữu thất kia, rốt cuộc có ý gì?

Út nói: "Cháu làm sao biết được? Suy diễn sinh khắc trong Bát môn Ngũ hành là ngón nghề của Phong Oa sơn, nhưng Vũ Hầu Tàng Binh đồ thất truyền đã lâu, tựa như một hộp châu báu, giờ người của Phong Oa sơn chỉ biết đại khái cái hộp ấy kích cỡ lớn nhỏ thế nào, chứ bên trong đựng gì thì chẳng ai biết cả. Nhưng lúc này ông Tôn có nói một câu rất đúng, nếu mọi người muốn lấy báu vật cất giấu bên trong, thì không thể ra tay từ bên ngoài được, một khi 'đoạn long thạch' và suối ngầm bị phá, sẽ kích hoạt các cơ quan lửa cháy, cát chảy, nước đen..., dù trong khe núi kia có vật gì cũng bị hủy hoại hết."

Giáo sư Tôn nghe thế bèn luống cuống đến nỗi tay run bần bật, chín chín tám mốt vãi cũng vãi cả rồi, chỉ còn thiếu một chút cuối cùng này nữa thôi, đời này lão ta đọc vạn cuốn sách, đi vạn dặm đường, ném đủ đấng cay khổ nhọc, chịu muôn ngàn tội nọ, theo lý mà nói thì học thức lẫn kinh nghiệm đều không thể coi là nông cạn, đến thứ văn tự cổ đại khắc trên long cốt lão ta cũng phá giải được, vậy mà ẩn ý trong mấy câu Sinh môn tương liên, Một đầu một đuôi; Hai vạn bốn nghìn, Bách đơn hữu thất, đừng nói rạch bụng moi ruột, dẫu có đập vỡ cả đầu, lão ta cũng không nghĩ ra nổi nghĩa là gì.

Shirley Dương suy đoán, đây có thể là một chuỗi mật mã, nhưng cảm thấy không hợp lý, sau đấy lại đưa ra mấy giả thiết khác, song đều không dò ra manh mối gì.

Đoạn "Quan Sơn chỉ mê phú" cuối cùng này, tôi không biết là thật hay giả, nhưng nội dung bên trong lại làm khó cả Tôn Cửu gia lẫn Shirley Dương. Trong đầu tôi đột nhiên lóe lên một ý nghĩ, chẳng lẽ Hai vạn bốn nghìn, Bách đơn hữu thất là chỉ... Đám Quan Sơn thái bảo này thật thích làm ra vẻ huyền bí, có lẽ Tôn Cửu gia và Shirley Dương suy nghĩ quá phức tạp, ngược lại thành ra không phá giải được câu đố bên trong, nhưng chuyện này ngoài tôi ra, người khác chưa chắc đã để ý tới, nếu quả như những gì tôi suy đoán, thì thật đúng với câu: Khó vì không biết, biết thì không khó.

Nghĩ đoạn, tôi bèn nói: "Nơi này nằm sâu trong lòng núi bên trong tôi om không đèn không lửa, ai biết được bố trí bên trong thế nào, gan bé đừng mơ làm tướng quân, vào hang cọp mới bắt được cọp con, chỉ bằng chúng ta cứ mạo hiểm xông thẳng vào. Nếu Sinh môn của Vũ Hầu Tàng Binh đồ thật sự ứng với câu Hai vạn bốn nghìn, Bách đơn hữu thất thì tôi dám chắc có thể tìm được chốt tổng cơ quan, nhưng đây là

chốn long đàm hổ huyệt, phỏng chừng cũng không phải dễ đi dễ đến, vạn nhất có sai sót gì, cả bọn sẽ có đi mà không có về đấy.”

”Vì vậy, tôi thấy chỉ cần tôi và Tuyền béo tiến vào là đủ ứng phó rồi, ba người ở bên ngoài này đợi đi, sau ba tiếng mà không thấy trở ra thì cũng đừng nghĩ đến chuyện thu nhật thi thể cho chúng tôi nữa, ai ở đâu thì về đấy, trở về làm một cái lễ truy điệu, đến ngày Thanh Minh hay Đông Chí, đốt cho anh em chúng tôi ít giấy tiền vàng bạc là được rồi.”

Tuyền béo nói: ”Tư lệnh Nhất, cậu đúng là đồ thất đức, tự mình đâm đầu vào chỗ chết còn muốn kéo tôi theo đệm lưng, bảo Tuyền béo này đi cũng được, nhưng phải có điều kiện, chính là Tôn Cửu gia cũng phải đi với chúng ta, bằng không, để đại gia đây trước lúc ngủ nhớ ra lão già này còn nợ chúng ta một bữa Mãn Hán toàn tiệc, tôi có chết cũng không nhắm được mắt đâu.”

Tôi nói, đúng thế, phải kéo cả ông ta theo nữa, đoạn đưa mắt ra hiệu cho Tuyền béo chuẩn bị hành động, Shirley Dương thấy tôi bảo đi là đi luôn, liền kéo lại nói: ”Anh lại định làm bữa rồi, toàn nói những lời không đầu vào đầu cả, cơ quan trong cổ mộ cực kỳ âm độc, sao có thể tùy tiện tiến vào chịu chết được?” Giáo sư Tôn cũng nói: ”Hồ Bát Nhất, Vương Khải Tuyền, các cậu muốn kéo tôi chết chung cũng chẳng sao, cái mạng này của tôi có đáng gì đâu? Cái mạng của các cậu cũng đáng gì? Nhưng chuyện này liên quan đến câu đố nghìn năm trong mộ cổ Địa Tiên, tôi không cho phép các cậu tùy tiện làm bữa, chuyện này không thể nghe theo hai thằng nhãi các cậu, phải nghe theo tôi.” Kế đó, lão ta lại nói: ”Tuyền béo cậu cũng thật là, Hồ Bát Nhất làm cái gì cậu cũng hùa theo cậu ta, tôi xem cậu cũng là trang nam tử nhiệt huyết, sao chuyện gì cũng nghe theo cậu ta thế? Lần này cậu phải nghe tôi, không thể cứ hăng lên là làm bữa được.”

Tuyền béo cười nói: ”Đừng hòng giở trò khiêu khích ly gián, ai bảo ông là chuyện gì tôi cũng nghe theo cậu Nhất hả? Chẳng qua trí tuệ vĩ đại của chúng tôi không bàn mà hợp nên thường hay nghĩ cùng một hướng, dồn sức vào cùng một nơi đấy thôi. Lại nói, Tuyền béo này có giống hạng người thô lỗ cục cằn hay không? Tôi đây chẳng tin gì cả, chỉ tin vào chân lý thôi, muốn tôi nghe theo Tôn Cửu gia ông cũng được, nhưng thử hỏi ông có chỗ nào hơn người không, tôi thấy trình độ ông còn chẳng bằng cậu Nhất, đừng nói gì sánh kịp Tuyền béo này, ông nghe theo tôi thì còn tạm được, chớ nên vọng tưởng soán quyền, bài học ở Ondorkhaan(23) chưa đủ hay sao?”

Giáo sư Tôn dùng dùng nói giận: ”Tôi không có bản lãnh gì, nhưng hai thằng lỏi các cậu ngoài mấy ngón nghề đồ dẩu ấy ra, cũng chưa chắc giỏi giang gì hơn tôi, bình thường ai nghe ai cũng mặc, tôi chẳng rồi hơi tranh chấp với các cậu làm gì, nhưng sự việc lần này liên quan trọng đại, nhất thiết phải nghe tôi nói một lời, trước khi hoàn toàn chắc chắn, tuyệt đối không thể tùy tiện kích hoạt cơ quan Vũ Hầu Tàng Binh đồ được đâu.”

Tuyền béo tỏ ra khinh miệt: ”Tôn Cửu gia cũng có khẩu khí ra phết nhỉ, ngoài đồ dẩu ra, những bản lĩnh khác tôi thấy ông cũng chưa chắc so bì được đâu, anh em chúng tôi đây tinh thông cả mười tám ban võ nghệ, tôi tùy tiện nói ra một món thôi, có khi đến kiếp sau ông cũng chẳng làm được ấy chứ” Giáo sư Tôn tự cho rằng đời mình đã trải qua rất nhiều trắc trở, thường có cảm giác ta đây tài cao mà không gặp thời, lúc này hai bên đã bắt đầu xung đột về lời ăn tiếng nói, lão ta đời nào chịu phục, liền hỏi Tuyền béo ngoài ngón nghề đồ dẩu mò vàng ra, còn bản lĩnh gì mà lão ta đến kiếp sau cũng không thực hiện được?

Tuyền béo chỉ chỉ vào tôi, nói với lão: ”Ông thấy chưa, cậu Nhất này này, từng giết người, giết người sống ấy, hơn nữa không chỉ giết một hai người đâu, người ta nói gì thì mặc người ta, ông còn không chịu nhận đi cho rồi ? Tay ông đã nhuộm máu người sống bao giờ chưa mà dám mở miệng tinh tướng trước mặt tư lệnh Nhất?”

Gương mặt giáo sư Tôn lập tức đỏ ra trong nháy mắt, ngàn vạn lần không ngờ lại nói đến chuyện này, vội giật mình kinh hãi hỏi: ”Sao hả? Cậu... cậu... cậu... từng giết người?”

Út cũng kinh ngạc thốt lên: ”Anh đẹp trai, có thật là anh đã giết người không? Giết ai thế?”

Tôi bị ánh mắt của bọn họ làm cho rồn hết cả người, đành giải thích: ”Không phải kiểu mưu sát như mọi người tưởng tượng đâu, lúc tôi còn ở tiền tuyến, đánh hết trận này đến trận khác giữa mưa tên bão đạn, dưới họng súng há có thể không hạ năm ba tên địch ? Nếu trên chiến trường, tôi chùn tay không giết người thì giờ này tôi và các chiến hữu đã được 'đời đời bất diệt' rồi ấy chứ.”

Tôi biết thế nào là tử vong nên không sợ hãi mà cũng không thấy kích thích, thử thách máu lửa chỉ giúp người ta biết trân trọng cái chết và sự sống hơn mà thôi, vì vậy xưa nay tôi không bao giờ chủ động làm những việc lao đầu vào chỗ chết, nhưng nếu không lấy được đơn đỉnh giấu trong mộ cổ Địa Tiên, Đa Linh chỉ còn một con đường chết, giờ tôi không thể không từ bỏ lý trí, coi cái mạng này như nhặt được ở đâu về, liều chết xông vào tìm kiếm Sinh môn của Vũ Hầu Tàng Binh đồ.

Giáo sư Tôn gật đầu: "Được, nếu cậu đã nắm chắc, vậy thì chúng ta cứ làm thôi, tôi đi chung với cậu, để hai cô này đợi trước cửa mộ."

Tôi gật đầu, đang định nói cho ông ta và Tuyền béo biết cần chuẩn bị gì trước khi tiến vào cửa Không vong, thì Shirley Dương đột nhiên bước lên hỏi: "Giáo sư, trên mặt ông sao lại có đốm xác vậy?"

368. Q.8 - Chương 33: Vũ Hầu Tàng Binh Đồ

Tôi vốn đã nghi ngờ trên người giáo sư Tôn có thi khí, nghe Shirley Dương nói vậy, vội vàng chụp lấy bả vai lão ta, cẩn thận xem xét phần mặt, chỉ thấy trên má giáo sư Tôn quả nhiên có mấy vết bầm xanh, nhưng tuyệt đối không phải vết bầm tụ máu do va đập, hơn nữa lại có một tầng hắc khí thâm từ trong ra ngoài da. Đây chính là đốm xác chỉ xuất hiện ở những người đã chết.

Bản thân giáo sư Tôn cũng giật mình kinh hoảng, vội cuống cuống đẩy tay tôi ra, hỏi mượn Út cái gương nhỏ cô vẫn mang theo bên mình để soi, soi xong, thần sắc lão ta âm đạm hẳn đi.

Tôi lấy làm hồ nghi, truy vấn lão ta: "Cửu gia, giờ giải thích sao đây? Trên người ông ngoài thi trùng còn có cả đốm xác nữa, cứ tiếp tục thế này, ông sắp mọc lông biến thành cương thi tới nơi rồi, trên người ông rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì vậy?"

Giáo sư Tôn thở dài, rơm rớm nước mắt kể một câu chuyện, hai năm trước lão ta công tác ở mạn Lạc Dương Hà Nam, từng gặp phải một sự việc tựa như ác mộng. Nông dân địa phương đào giếng, đào mãi vẫn không thấy nước nhưng lại thấy rất nhiều gạch xanh, giữa ngày nóng như đổ lửa, vậy mà những viên gạch dài đào được dưới lòng đất ấy lại lạnh toát, như ở trong hầm băng đem ra vậy, phơi dưới ánh nắng cũng không thấy nóng lên.

Vùng Hà Nam có rất nhiều di tích cổ, có vị lão nông biết đã đào phải mộ cổ, liền nhanh chóng báo lên, trên bèn cử tổ công tác khảo cổ đem điều tra, quả nhiên chỗ ấy đúng là một ngôi mộ cổ.

Vì thời tiết nóng bức, lại thêm đất đầm tường mộ và gạch xây mộ đều đã bị phá, họ đành sử dụng phương pháp khai quật mang tính cấp cứu. Vì muốn bảo vệ văn vật, đội khảo cổ không mở quan quách tại hiện trường, mà dùng máy kéo đưa tới một bệnh viện gần đó. Giáo sư Tôn nghe nói trên quan quách có khắc rất nhiều chữ cổ, mà những ký hiệu thần bí kỳ quái ấy, ngoài lão ta ra thì chẳng ai hiểu được, cũng vừa đúng lúc lão ta đang công tác ở vùng đó, liền dẫn theo mấy học viên đến bệnh viện, tham gia hoạt động khai quan.

Tàng quách ngoài cùng đã bị tổn hại một phần, mọi người chỉ lo xác cổ và đồ bồi táng bên trong đã bị mục rữa, nên cũng không chuẩn bị gì nhiều, nhưng khi lần lượt làm theo từng bước, mở đến lớp quan tài bên trong mới phát hiện quan tài đóng bằng lõi âm trầm mộc vẫn băng lạnh như nước, chạm vào còn buốt cả tay.

Khi mở nắp quan tài dưới ngọn đèn trong phòng giải phẫu bệnh viện, mọi người đều thấy mắt hoa cả lên, trong khoảnh khắc đó, dường như trông thấy một cái xác đàn ông mặc áo đỏ từ trong quan tài bay lên, lao đến trước mặt họ rồi tan vào thinh không. Ai nấy đều giật bắn mình, nhìn lại cái xác trong quan tài thấy đã khô quắt, da thịt đều hõm xuống, hiện lên một màu xám đen kỳ dị.

Những người làm nghề này đa phần đều là kẻ vô thần, không tin ma quỷ, nhưng không ai nói rõ được cảnh tượng kinh khủng vừa trông thấy rốt cuộc là chuyện gì, vả lại cũng không ai dám lan truyền chuyện này ra ngoài, mọi người đều biết nói ra có thể sẽ chuốc lấy phiền phức. Nhưng từ đó trở đi, mấy người tham gia giải phẫu xác cổ đều cảm thấy toàn thân khó chịu, liên tiếp gặp ác mộng, chữa chạy khắp nơi đều vô hiệu.

Giáo sư Tôn thường xuyên qua lại trong dân gian, biết được rất nhiều những chuyện kỳ quái khó bề tưởng tượng, lão ta thậm chí suy đoán, rất có thể là do điều kiện thiết bị lúc mở quan tài không mấy hoàn thiện,

không ai ngờ được khí thể của cái xác cổ lúc sinh tiền còn chưa tan hết, thi khí bị phong bế nghìn năm quá nồng đậm, xông thẳng vào người sống. Lão ta hiểu rất rõ, âm khí đã nhập vào xương cốt, sớm muộn gì mầm họa cũng hiển lộ, không khéo còn mất mạng chứ chẳng chơi, nên vẫn thường lo lắng không yên vì chuyện này.

Giáo sư Tôn nói: "Sau này công việc bọn bề, tôi sớm đã gác chuyện đó sang một bên rồi. Giờ nghĩ lại, chắc chắn là mầm họa đã bén rễ từ lúc đó, không ngờ sớm không đến muộn không đến, lại nảy ra đúng vào thời điểm mấu chốt này, phỏng chừng thời gian của tôi chẳng còn nhiều nữa, nếu trước lúc lâm chung có thể nhìn thấy quả đồ Chu Thiên thì chết cũng nhắm mắt. Ngoài ra, tôi cũng hy vọng khi còn sống, có thể tận mắt nhìn thấy các cô các cậu tìm được thôn Địa Tiên, lấy được đơn đỉnh giấu trong mộ cứu mạng cho cô bé dân mò ngọc Nam Hải kia, giúp tôi rửa bớt một phần tội nghiệt, có vậy lúc chết cũng thấy dễ chịu hơn phần nào."

Nghe những lời này, Tuyền béo ngạc nhiên hỏi: "Tôn Cửu gia, người ta thường nói, người gặp chuyện mừng tinh thần sáng khoái, chết đến đít rồi mới cuống lên, sao ông biết giờ chết của mình đã điểm, mà chẳng những không cuống lên, ngược lại còn tốt bụng đột xuất vậy? Nói ra bao nhiêu di ngôn khiến người ta cảm động đến tận tâm can, làm đại gia đây cũng tự thấy mình chẳng ra gì. Ông yên tâm đi, khi nào ông ngòm củ tỏi, chúng tôi nhất định sẽ hoàn niệm hình tượng rực rỡ, khắc ghi trong lòng những sự tích mẫu mực của ông."

Shirley Dương cũng an ủi giáo sư Tôn: "Giáo sư chó tuyệt đối hóa sự việc như thế, nếu là thi khí nghìn năm tích tụ trong quan tài, nói không chừng có thể dùng kim đơn để trừ thi độc, giống như anh Nhất nói, chưa đến thời khắc cuối cùng, quyết không nên tùy tiện nhắc đến cái chết."

Giáo sư Tôn thở dài: "Cái gì mà chết đến đít rồi mới cuống lên? Người sắp chết nói lời thật lòng. Các cậu không hiểu đâu, tình trạng sức khỏe của tôi thế nào, tôi là người rõ nhất, chuyện đã đến nước này, tôi cũng không vọng tưởng gì nữa, người vì một hơi thở, Phật vì một nén hương, nếu cứ bất lực chờ chết, chi bằng nhân lúc còn một hơi thở, tranh thủ làm một số việc, để khỏi chết rồi vẫn khiến các cô các cậu ấn tượng tôi là kẻ tự tư tự lợi."

Giáo sư Tôn tự biết mình không còn nhiều thời gian nữa, lập tức bắt tay chuẩn bị cùng chúng tôi liều chết xông vào khe Tàng Binh, tôi đứng bên cạnh hồ hững quan sát, thấy thần sắc lão ta ảm đạm, ánh mắt đầy phần nộ, trông không có vẻ là nói dối, nhưng trong đầu tôi vẫn đầy rẫy nghi vấn, không thể tin vào lời nói của lão ta được, dầu tạm thời tin tưởng, thì cũng chỉ tin được ba phần mà thôi.

Tôi ngấm ngấm cảm thấy Tôn Cửu gia này cực kỳ không đơn giản, chắc chắn lão ta vẫn còn chuyện gì đó giấu giếm chúng tôi, có điều một người có giỏi nguy trang đến mấy thì trong ánh mắt cũng thấp thoáng vẻ giả hoạt, đằng này thần tình của giáo sư Tôn lại cực kỳ chân thành, tôi nhìn chăm chăm vào mắt lão ta hồi lâu, bầy phần hoài nghi đã tiêu mất mấy phần, dần dần trở thành bán tín bán nghi, thậm chí nếu dẫn lão ta cùng vào khe Tàng Binh tìm kiếm Sinh môn, chỉ cần không để lão ta đi cách tôi quá mười bước, cho dù lão ta thật sự có mưu đồ gì chẳng nữa, cũng không thể gỡ trò được.

Nói thì nói vậy, tôi cũng mong tất cả chỉ là tôi quá đa nghi, chuyện trước mắt đã đủ khiến người ta đau đầu nhức óc, tốt nhất là hành động phá giải Vũ Hồn Tàng Binh đồ đừng xảy ra chuyện gì rắc rối nữa.

Tôi lại bảo Út giảng thêm một chút về Vũ Hồn Tàng Binh đồ, theo truyền thuyết xa xưa, khuyết điểm lớn nhất của các cơ quan giết người thiết kế dựa trên bản đồ phổ này là thiếu cơ động, hiếm khi được áp dụng trong chiến trận, mà thường được dùng trong các mộ cổ sơn lăng. Là cơ quan phòng ngự, ít thì có mấy chục cái nổ máy, nhiều thì vô số lính gõ rối quỳ, sau khi kích hoạt sẽ liên hoàn nối tiếp, lập lại không ngừng, hết vòng này đến vòng khác, các loại ám khí sử dụng gồm có kiếm nỏ, phục hỏa, đao xoáy, cát chảy, khói độc, loạn tiễn... chủng loại cực nhiều, không sao đếm xuể.

Tôi nói với Tuyền béo và Tôn Cửu gia: "Nghe rõ chưa? Không phải đùa đâu, chúng ta phải kiểm chút đồ để phòng thân đã." Nói đoạn, liền vòng vào trong mộ thất lấy ra hai cái nắp quan tài lớn, hai cái nắp quan tài này đều bằng gỗ tùng còn nguyên cả vỏ, hoa văn như vậy rồng, chấu gỗ rất chắc, vừa cứng vừa chắc, dù nổ mạnh cũng không bắn xuyên qua được.

Kế đó, bọn tôi lại khiêng nắp quan tài đến chỗ suối ngầm, lấy nước thấm đẫm, rồi dùng dây thừng chẳng qua mấy vòng, như vậy có thể lôi kéo thoải mái. Toàn thân trên dưới cũng nai nịt gọn gàng, chúng tôi để

lại Shirley Dương và Út đợi ở bên ngoài.

Ba chúng tôi điều chỉnh lại đèn chiếu trên mũ bảo hiểm, treo mặt nạ phòng độc trước ngực sẵn sàng sử dụng, xếp thành một hàng dọc, hai bên chắn bằng nắp quan tài, phía trước che bằng Ô Kim Cang, Tuyền béo đi sau cùng đeo một cái ba lô cỡ lớn, trước sau trái phải đều che chắn kín mít, giọt nước cũng khó lọt nổi.

Tôi biết chắc Shirley Dương sẽ lo lắng, nhưng làm những chuyện thế này, có nhiều người cũng vô dụng, bèn quay đầu lại dặn bọn họ cứ yên tâm, nghìn vạn lần đừng nên theo vào, rồi cùng Tuyền béo và giáo sư Tôn bước những bước "nặng nề", tiến vào mộ đạo rộng rãi tối thui.

Tôi đi trước giơ đèn pin mắt sói có cự ly chiếu sáng tương đối xa lên, tầm nhìn có thể lên đến hơn hai mươi mét, qua khối "đoạn long thạch" chừng hai mươi bước liền trông thấy trong mộ đạo có một cái xác đàn bà nằm vắt ngang đường, mình vận đồ trắng kiểu cổ, trông không giống trang phục nhập liệm, mà lại giống đồ tang của quả phụ canh linh cửu, bàn chân nhỏ của cô ta xỏ trong chiếc hài thêu tinh xảo nhỏ như mũi dùi, màu đỏ rực, trông hết sức nổi bật trên nền bộ áo tang trắng như tuyết.

Tôi bước lại gần, cầm đèn pin soi kỹ, thấy mặt mũi thi thể đã bị lũ thi trùng gặm nhấm hết, chỉ còn lại mấy mảnh xương tàn, nhưng y phục hài thêu lại được bảo tồn hoàn hảo, toát lên một thứ cảm giác kỳ dị khiến người ta không khỏi rùng mình sợ hãi.

Tôi ngoảnh đầu lại nhìn Tôn Cửu gia, thấy vẻ mặt lão ta cũng rất hoang mang. Lão ta khuyên tôi: "Quan Sơn thái bảo hành sự quý dị vô cùng, thông đạo xây trong khe núi này lại càng đầy rẫy hiểm nguy, thứ gì không rõ căn nguyên thì tốt nhất đừng chạm vào, cứ đi vòng qua là được."

Tôi cũng có ý này, bèn vòng qua bên cạnh cái xác, quét đèn pin lướt qua vách đá, thấy trên cao toàn hang hốc chằng chịt, trong lòng lại càng bất an, bèn bảo giáo sư Tôn và Tuyền béo: "Chưa biết thôn Địa Tiên kia quy mô thế nào, chỉ xét riêng phương thức ẩn giấu 'Quan Sơn chỉ mê phú' cũng đủ thấy địa tiên Phong Soái Cổ đã vắt hết tâm cơ, mọi sự bày bố đều khiến người ta khó lòng tưởng tượng, dấu gai cấp địa chủ sợ nghĩa quân nông dân quật mồ chúng lên đổ đầu chẳng nữa, cũng đâu nhất thiết phải làm đến mức này?"

Tôn Cửu gia từ lúc vào mộ đạo cũng tỏ ra hơi căng thẳng, hạ giọng thì thào sau lưng tôi: "Quan Sơn thái bảo Phong Soái Cổ là một tên điên, chuyện này tuy là truyền thuyết, nhưng chưa chắc đã không phải thật đâu. Tôi có người quen làm ở bệnh viện, nghe cô ấy nói, xét trên quan điểm y học hiện đại của chúng ta thì hai hành vi thu thập và sáng tạo đều có thể coi là bệnh tâm lý phải trị liệu, vì vậy Phong Soái Cổ cắt hết các cổ vật đào mồ thu được vào thôn Địa Tiên, rồi để lại 'Quan Sơn chỉ mê phú' độ người thành tiên, đều là hành động của một kẻ điên khùng, chúng ta không thể dùng tâm tư của người bình thường mà suy xét được."

Tôi "ừm" một tiếng, dè dặt dẫn đội tiếp tục tiến lên, đi qua cái xác ấy không xa, mộ đạo thẳng tắp xuất hiện chỗ rẽ ngoặt, vòng qua chỗ ngoặt địa thế lại càng rộng hơn, vách đá hõm vào trong, những tòa tháp gạch đỏ tươi xếp thành hàng dài đếm không xuể, có điều định thần nhìn lại, chúng tôi mới phát hiện tháp không phải xếp bằng gạch, mà mỗi viên gạch đều là một cổ quan tài đá to cỡ bàn tay, nắp quan tài hơi cong cong, nhìn hình thức cũng thấy không phải vật thời cận đại. Tôi tính sơ bộ, số lượng quan tài e không dưới một vạn.

Trên mỗi cổ quan tài nhỏ ấy đều khắc những ký hiệu khác nhau, không cái nào giống cái nào, đủ loại từ tinh tú, quẻ phù, ngũ hành, lục nhâm... đều là các ký hiệu trong các thuật cổ, chẳng hạn như có quan tài khắc ký hiệu "thổ" trên nắp, lại có cổ khác khắc ký hiệu "thủy", nhiều không kể xiết, một số khác dùng văn tự cổ theo thể Trùng Ngự, có cái lại dùng hình vẽ, khiến người ta nhìn mà hoa cả mắt.

Tương truyền, ở khu vực hẻm núi Quan Tài có một ngọn núi Quan Tài, lẽ nào những cổ quan tài nhỏ hình dáng kỳ quái này đều do Quan Sơn thái bảo đào ra từ trong núi Quan Tài ấy? Nhưng ai đã chôn chúng xuống? Bên trong quan tài nhỏ thế này chắc chắn không khâm liệm người chết, rốt cuộc trong đó cất giấu thứ gì ?

Chúng tôi giơ đèn pin lên soi xung quanh, mộ đạo chật đông quan tài nhỏ, xung quanh có mấy khung cửa đá, phân bố theo hình chân nhện, ngoài cửa Không vong, những cánh cửa khác đa phần đều đóng kín mít,

còn đồ đồng đồ sắt bịt lại. Điều này chứng tỏ mộ đạo này được ngăn cách triệt để với thế giới bên ngoài, mộ cổ Địa Tiên không phải ở quanh đây.

Trong "Quan Sơn chỉ mê phú" có câu Quan lâu mê hồn, Cổ mộ di đồ, hoàn toàn khớp với tình hình trước mắt, đúng như những gì tôi suy đoán lúc trước, muốn tìm được mộ cổ Địa Tiên, chỉ có cách tìm bản đồ giấu trong mộ cổ Ô Dương vương, hoặc bản đồ nào đấy, sau đó cheo chỉ dẫn trong đó, mới có thể biết được chân tướng của thôn Địa Tiên.

Giáo sư Tôn nhắc nhở tôi và Tuyền béo: "Hai người chớ nên cùy tiện đụng chạm vào những cổ quan tài nhỏ này ngộ nhỡ kích hoạt cơ quan trong mộ đạo thì cả bọn chúng ta đều tiêu đời đấy."

Tuyền béo cũng biết lợi hại, gờ nắp quan tài lên nói: "Cửu gia, ông coi tôi là loại người gì vậy? Tuyền béo này giỏi nhất chính là ngoan ngoãn đứng yên một chỗ, nhưng vấn đề là nếu chúng ta không động tay động chân... thì làm sao tìm được văn kiện mật trong quan tài bây giờ? Chính là cái bản đồ mà mấy người nói ấy, rốt cuộc là văn kiện mật gì? Có phải đánh dấu tất cả những chỗ giấu mình khi không?"

Tôi bảo, thứ này đúng là giống một loại văn kiện mật, còn những quan tài đá kia chính là kết bảo hiểm, văn kiện mật ghi lại những điều cơ mật của thôn Địa Tiên hẳn được giấu bên trong một cổ quan tài ở đây, nhưng nếu mở sai, chúng ta sẽ được đi gặp cụ Mác cụ Lê ngay.

Tuyền béo giật mình kinh hãi: "Hả? Đúng là kết bảo hiểm thật à? Sớm biết thế thì đã kiếm một quyển Phiên nào của phi tặc thiếu niên ở Phan Gia Viên để nghiên cứu rồi, lần trước thấy Lưu Hắc Tử chuyên buôn sách cũ thu mua được một quyển, nghe hẳn bảo sách này là trước tác của gã thanh niên lầm lỡ rất nổi danh thời Dân quốc Khang Tiểu Bát viết trong nhà giam, vừa gặm bánh ngô vừa viết. Quyển sách này phải nói là cực lợi hại nhé, chỉ có độc một bản, bên trong toàn các ngón nghề trèo tường khoét vách, phá khóa mở kết thôi."

Tôi biết lúc này mình đã vào chốn đầm rồng hang hổ, trong lòng không khỏi có chút căng thẳng, xem ra nếu không đụng chạm vào những cổ quan tài nhỏ này thì tạm thời sẽ không kích hoạt các thứ ám khí ẩn tàng trong mộ đạo. Nghĩ đoạn, tôi bèn bảo Tuyền béo và Tôn Cửu gia hạ hai chiếc nắp quan tài xuống, trong đầu không ngừng suy nghĩ về ám thị trong "Quan sơn chỉ mê phú", còn ngoài miệng vẫn tán nhảm những chuyện không liên quan với Tuyền béo hồng hồng giảm nhẹ áp lực tâm lý.

Tôi nói: "Vị Khang Bát gia ấy đã bao giờ mở kết bảo hiểm đâu, hơn nữa người này tuyệt đối không phải thanh niên lầm lỡ thời Dân quốc. Khang Tiểu Bát là đạo tặc cuối thời Thanh, về sau sơ sẩy bị quan phủ bắt được, qua tam đường hội thẩm, bèn bị trực tiếp áp giải ra ngoài chợ xử lăng trì, lóc hết cả da lẫn thịt, cuối cùng đến bộ xương cũng đem cho chó ăn, làm sao mà viết được Phiên nào của phi tặc thiếu niên chứ? Còn vị thanh niên lầm lỡ khá nổi tiếng thời Dân quốc kia, tôi nghĩ phải là Yến Tử Lý Tam, có điều Lý Tam gia hình như mù chữ, cũng không giống tác gia cho lắm. Cuốn sách cũ mà cậu vừa nói đến ấy, nghe tên cũng hơi quen quen, chắc là hàng lổm do mấy tên chẳng ra gì viết bậy, làm sao coi là thật được? Đợi lúc nào rảnh rỗi, cậu cũng có thể viết một cuốn Phiên nào của thiếu niên Tuyền béo, nhưng giờ phải quay lại chuyện chính thôi, chúng ta không biết ngón nghề của đám đạo tặc, muốn mở được cái kết bảo hiểm trước mặt này, dùng phương pháp cứng rắn đảm bảo không xong, nhất thiết phải có mật mã chính xác mới được."

Giáo sư Tôn thấy tôi có vẻ hờ hững, lại vội vàng nhắc nhở: "Cậu phải hết sức thận trọng đấy, tên bắn ra rồi không quay lại được đâu, ngộ nhỡ mở nhầm quan tài, dù chúng ta mạng lớn tránh thoát được cạm bẫy trùng trùng, thì bản đồ địa tiên Phong Soái Cổ để lại cũng tan thành tro bụi, nếu không hoàn toàn chắc chắn, ngàn vạn lần chớ nên manh động làm bừa."

Tôi nói: "Ông đừng thấy tôi làm bộ không để tâm mà lầm, thực ra trổng ngực tôi cũng đang đánh thình thịch đây, chắc chắn không dám làm bừa đâu. Nhưng bài 'Quan Sơn chỉ mê phú' tưởng phức tạp mà thực ra lại đơn giản, dưới gầm trời này người biết được Hai vạn bốn nghìn, Bách đơn hữu thất ám chỉ cái gì, e rằng cũng không có mấy ai, vừa khéo tôi lại là một trong số đó. Đây là bản lĩnh giữ nhà của Mô Kim hiệu úy chúng tôi, chỉ cần mấy chữ Hai Vạn bốn nghìn, Bách đơn hữu thất này không sai, tôi khẳng định có thể lấy được thứ trong đồng quan tài này ra."

Theo quy củ truyền thống của Mô Kim hiệu úy, nếu đã phải mở quan tài, bất luận lớn hay nhỏ, thuộc triều nào đời nào, cũng đều phải thấp một ngọn đèn ở góc Đông Nam. Sau khi xem xét những cổ quan tài này, trong lòng tôi đã có kế hoạch, bèn lấy ra một ngọn nến, định thấp lên ở góc Đông Nam. Lúc trước đốt nến,

trăm lần đều được, nhưng lần này lại hết sức quái dị, liên tiếp đổi ba ngọn nến mà cứ vừa thắp lên đã tắt ngúm.

Trong mộ đạo không có gió, nến đã đốt thử từ lúc mua về, không hề có điều gì dị thường, sao vừa thắp lên đã tắt? Một luồng khí lạnh chạy khắp cơ thể tôi, da đầu cũng gai gai hết cả lên, đây tuyệt đối không phải điềm lành. Tôi hít sâu một hơi, định thần lại, rồi cầm lấy bật lửa thắp thêm lần nữa.

Lần này, ngọn nến cuối cùng cũng sáng lên, nhưng ngọn lửa chỉ như hạt đậu, phát ra ánh sáng xanh lạnh lẽo, nến tuy không tắt, nhưng ánh sáng yếu ớt, tựa như sắp tắt đến nơi, hơn nữa còn xanh lét như lửa ma trời vậy. Đây là do "đăng ý" không đủ mà ra. Tương truyền, các vị Mô Kim hiệu úy thời xưa, gọi hiện tượng dị thường này là "ma thổi đèn".

369. Q.8 - Chương 34: Yêu Thuật

Kết cấu của mộ cổ các triều đại đều không tròn thì vuông, theo trời thì tròn, theo đất thì vuông, vì vậy vị trí mộ đạo hay mộ thất đều phải hợp theo tứ phương bát môn. Thuật trộm mộ cổ cổ bốn phép "vọng, văn, vấn, thiết", trong đó phép chữ "vấn" là dùng thuật bói toán, thắp nến trong mộ chính là một phép chiêm đoán đơn giản và nguyên thủy nhất.

Thắp nến ở góc Đông Nam, cũng ngầm hợp với lẽ suy diễn Bát môn hung cát(24). Cây nến bị khí âm tà đè nén, ánh sáng yếu ớt âm đạm, tuy không tắt lụi, nhưng ngọn lửa xanh lét như ma trời, báo hiệu 'Kinh môn có biến', nguy hiểm to lớn sắp sửa ập đến.

Nhìn ngọn lửa kỳ dị ấy, tôi biết ngay có chuyện không lành, dù là "ma thổi đèn" hay "ma áp đèn", tốt nhất cứ mặc xác tắt thắp, chạy thẳng ra ngoài.

Nhưng tôi nghĩ đi nghĩ lại, cảm thấy từ lúc vào trong mộ cổ Ô Dương vương này, quả thực đã xảy ra quá nhiều sự việc ly kỳ cổ quái, tựa như có một âm mưu vô cùng hiểm ác đang rình rập quanh đây. Nghĩ đoạn, tôi liền gạt bỏ ý định chạy trốn phù một tiếng thổi tắt luôn ngọn nến, rồi quay đầu nhìn giáo sư Tôn chỉ thấy ông ta cách tôi chừng năm sáu mét, đang ngồi xổm ngẩn ra nhìn những cỗ quan tài nhỏ kia, cả thân hình hầu như đều ẩn trong bóng tối. Trong khoảnh khắc ấy, tôi chợt thấy lông tóc toàn thân dựng đứng cả lên, lỗ mũi có cảm giác dường như mình không hề quen biết vị "Tôn Cửu gia" này, lẽ nào lão ta thật sự là một bóng ma mượn xác hoàn hồn hay sao ?

Sự việc Đỗ tiên chỉ mê trong Nam Đầu mộ thất lúc trước thực quá đổi ly kỳ quái dị, tôi vẫn luôn ngờ vực trong những bức bích họa bóc ra từ mộ cổ đời Đường kia có vật chứng nhân, dưới tác dụng của những vật liệu cháy như mê hương, sẽ khiến người ta nảy sinh ảo giác, nghe thấy âm thanh gì đó. Giai đoạn từ thời Đường đến thời Ngũ Đại xuất hiện rất nhiều kỳ nhân dị thuật, tương truyền trong những phép chứng nhân, nhiếp hồn có một môn gọi là Thắp đèn nhiếp hồn, người hiện đại khó lòng mà tưởng tượng nổi. Nghĩ tới đây, tôi chợt thấy chi bằng cứ mạnh dạn bỏ hẵn dùng nến, còn hơn là đốt nến khai quan theo cách truyền thống.

Lúc này, giáo sư Tôn thấy tôi vẫn trù trừ không hành động, liền thúc giục: "Hồ Bát Nhất, cậu sao vậy? Thắp nến không được thì thôi, đừng trách tôi lắm lời, nhưng hơn vạn cỗ quan tài ở đây chỉ có một cỗ là thật, xác suất là một phần vạn, những cỗ khác chắc hẳn đều giấu cơ quan mai phục, hễ mở sai sẽ dẫn tới kết cục ngọc đá đều nát, cậu chớ có nôn nóng làm bừa đấy nhé."

Tới đây, lão ta thoáng ngập ngừng, rồi lại tiếp lời: "Lúc ở trước cửa mộ cậu có vẻ chắc chắn lắm, khi ấy tôi không truy hỏi cậu xem phá giải 'Quan Sơn chỉ mê phú' thế nào, vì tôi biết cậu vẫn luôn nghi ngờ tôi, chưa đến lúc mở quan tài, cậu tuyệt đối không chịu tiết lộ bí mật, nhưng giờ chúng ta đã đến tận đây rồi, nói như cậu thì cả bọn đều đứng chung một con thuyền, nên cậu phải giải thích cho tôi đi, tôi muốn giúp cậu đánh giá tính khả thi của kế hoạch trước đã."

Tôi cân nhắc, thấy Tôn Cửu gia nói cũng có lý, nhưng vẫn không giải thích suy nghĩ của mình ngay, mà hỏi: "Những cỗ quan tài đá nhỏ cổ xưa này hình dáng thật quái dị, trông có vẻ hết sức thần bí, tôi chưa từng thấy bao giờ, Cửu gia là chuyên gia ngành khảo cổ, có biết lai lịch của chúng không?"

Giáo sư Tôn đáp: "Nói thực tôi cũng chưa bao giờ nhìn tận mắt, nhưng hồi trước khi tôi ở Trùng Khánh sắp xếp thu thập tài liệu, từng đọc được một văn bản trong kho chứa hồ sơ..."

"Trong đó có nhắc đến, những năm cuối thời Thanh, có một đám người Tây ở mạn Ba Thục ra sức thu vét lừa gạt cổ vật của Trung Quốc chúng ta, thậm chí còn có cả một số đồ ngọc và đồ đồng thời thượng cổ, kết quả bị quan phủ phát hiện, nhưng nha môn đề đốc thời bấy giờ cũng không dám đắc tội với người Tây, bèn tìm có thể người ra, chỉ giữ lại một số lượng lớn các văn vật."

"Vị quan đương nhiệm bấy giờ lại là người bác cổ, ông ta thấy những văn vật kia hình dạng cổ quái, không giống vật bình thường trong dân gian, bèn truy tra cẩn thận, tìm đến những sơn dân đã dẫn đám người Tây kia đi đào báu vật, bắt cả bọn đến nha môn giam lại, sau khi dùng nghiêm hình tra khảo, mới biết những sơn dân ấy tìm được đồng văn vật kia ở trong núi sâu, nơi đó có lẽ là một ngôi mộ cổ. Sau khi chui vào một sơn động trên vách đá dựng đứng, họ liền trông thấy bên trong có mấy vụn cổ quan tài nhỏ, trong ruột rỗng không, mở mấy cổ ra chỉ thấy vết máu đen ngòm, những quan tài khác họ cũng không đụng tới, chỉ lấy các món kỳ trân dị bảo bày trí trong hang động đó ra ngoài."

"Sau này vị quan kia lại đích thân đến hiện trường khảo sát một phen, thấy số lượng quan tài nhỏ trong núi sâu nhiều không đếm xuể, nắp quan tài đều khắc hình nhật nguyệt tinh tú và các quả phù, cũng không biết là cổ vật từ triều đại nào. Ông ta lo trong quan tài có phong ấn yêu vật bất tường nào đó, nếu hủy hoại sẽ chuốc lấy tai họa, bèn hạ lệnh bịt kín hang động ấy lại."

"Nhiều năm sau, ông ta mới hỏi thăm được, vùng Ba Thục thời xưa bị ngăn cách với thế giới bên ngoài, nơi này rất thịnh hành các phép phù thủy, di sản văn hóa để lại hết sức thần bí. Văn hóa nơi này chịu ảnh hưởng của các triều Hạ, Thương, Chu ở Trung Nguyên, hết sức xem trọng những việc xem sao, coi tướng, phong thủy, bói toán, bao đời nay vẫn luôn tin ở trong mạch núi Vu Sơn có chôn một vị thiên thần."

"Theo phong tục miền Vu Sơn, người sau khi chết đều phải lấy một món nội tạng ra, bao gồm tim, gan, thận, phổi, lá lách... thậm chí cả nhân cầu, và đầu lưỡi, tùy theo địa vị của người chết mà cơ quan cắt ra cũng khác nhau. Thứ này sẽ được bỏ vào một quan tài đá nhỏ, chôn trong hang núi để cung phụng thần linh."

"Vùng Ba Thục cổ có rất nhiều nơi lấy Quan Tài làm tên, truy nguồn gốc, đương nhiên đều xuất phát từ phong tục thần bí lưu truyền từ thời cổ đại kia. Những hang núi chôn loại quan tài nhỏ này hẳn có rất nhiều, tuy rằng từ sau Giải phóng vẫn chưa khai quật được người thực việc thực, nhưng chúng xuất hiện gần mộ cổ Ô Dương vương cũng không có gì là lạ, chắc chắn là Quan Sơn thả bảo đào được, rồi lại dày công bố trí, giấu bản đồ thôn Địa Tiên vào trong. Cửa ải khó khăn nhất ẩn tàng trong 'Quan Sơn chi mê phủ', hẳn chính là đây."

Tôi nghe xong, liền gật gật đầu, nếu lai lịch những cổ quan tài này đúng như những gì giáo sư Tôn vừa kể, thì chứng tỏ những gì tôi suy đoán lúc trước tuyệt đối không thể sai, những câu Sinh môn tương liên, Một đầu một đuôi; Hai vạn bốn nghìn, Bách đơn hữu thất, hẳn là ứng với nơi này. Nhưng nếu trong quan tài có bản đồ thật, thì cũng không phải một trong số này, dựa theo mấy câu trên mà suy đoán, ít nhất phải mở hai cổ quan tài mới lấy được.

Những ký hiệu khắc trên hơn vạn cổ quan tài nhỏ này không cái nào giống cái nào, nhưng tôi dám quả quyết rằng, đầu mối được nhắc đến trong "Quan Sơn chi mê phủ", hai trăm phần trăm là đến từ Chu Dịch. Vì trước thời Thanh, sách Chu Dịch từ đầu chí cuối tổng cộng đúng hai vạn bốn nghìn một trăm lẻ bảy chữ, không nhiều không ít hơn một chữ nào. Từ sau thời nhà Thanh đến nay, số chữ trong phiên bản được lưu truyền rộng rãi lại nhiều hơn một chút, không còn là con số hai vạn bốn nghìn một trăm lẻ bảy nữa.

Chuyện này ngay những chuyên gia quanh năm nghiên cứu Chu Dịch cũng không biết, chuyên gia văn tự cổ như Tôn Cửu gia, cả đời chỉ chăm mắt vào quẻ đồ long cốt, tất nhiên không lưu ý đến chi tiết này, duy chỉ có Mô Kim hiệu úy chuyên dùng bí thuật phong thủy đồ dấu đào mộ, sở trường là hai môn kỳ thuật có xưa, một là Tầm long quyết lấy Hà đồ Lạc thư làm căn bản, hai là thuật Phân kim định huyệt dựa theo nguyên lý Chu Dịch, muốn hiểu được Phân kim định huyệt là gì, phải qua được cửa ải Chu Dịch này.

Khẩu quyết của phép Phân kim định huyệt giống như một loại mật mã hỗn hợp đủ mọi thông tin, tầng sâu nhất toàn là dịch lý, mỗi phương vị, tọa độ trong phép Phân kim định huyệt đều được biểu đạt bằng văn tự trong Chu Dịch.

Nếu trình bày phép Phân kim định huyết này trên một bản vẽ, thì có thể chia thành bát quái bát phương, các hào các quẻ đều phân làm tám cửa, mỗi chữ đều là một ký hiệu đặc biệt trên bản vẽ ấy; lại có thể sắp xếp theo ngũ hành, vì từ thời Tống, thuật phong thủy bắt đầu chú trọng lý thuyết Ngũ hành, vậy nên mới có thuyết Ngũ tính âm lợi, tức là đem âm đọc của họ, dựa theo năm âm "cung, thương, chủ, giác, huyền" để quy vào ngũ hành "kim, mộc, thủy, hỏa, thổ".

Vì vậy, trong bí thuật phong thủy âm dương, dù suy diễn huyết vị phong thủy thể nào đi nữa, chẳng qua cũng chỉ là đem Chu Dịch đảo qua đảo lại mà thôi, thậm chí số chữ của mỗi thiên trong sách cũng có ý nghĩa tượng trưng đặc biệt trong thuật số, huyền cơ bên trong thần diệu vô cùng, hướng hồ đây mới chỉ là bát quái, nếu như thật sự có đủ mười sáu quẻ Chu Thiên, e rằng có thể "xét hết sự biến trong trời đất".

Mặc dù tôi không dám nói đã nghiên cứu Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật và Chu Dịch đến mức thấu triệt, nhưng nếu hỏi sắp xếp theo bát môn thì quẻ nào hào nào ở cửa nào, mà suy diễn theo ngũ hành thì quẻ nào, hào nào, mỗi quẻ mỗi hào lại có bao nhiêu chữ, giờ tôi có nằm mơ cũng thuận miệng đáp ra được. Cộng hết số chữ của các thiên Bát quái trong Chu Dịch lại, vừa khéo là "hai vạn bốn nghìn một trăm lẻ bảy" chữ, chỉ cần tìm ra hai chữ đầu cuối trong Chu Dịch, mở ra hai cổ quan tài tương ứng, chắc chắn sẽ lấy được bản đồ mà không kích hoạt cơ quan Vũ Hầu Tàng Binh đồ,

Giáo sư Tôn nghe xong liền ngậy ra tại chỗ, nét mặt đờ đẫn hoang mang, hồi lâu vẫn không nói được lời nào. Tuyền béo đứng bên cạnh sốt ruột hỏi tôi: "Nhất này, cậu tán cho Tôn Cửu gia đờ cả người rồi kìa, có lẽ nhất thời cũng không định thần lại được đâu, hai chúng ta dừng do dự nữa, ra tay trước đi thôi."

Tôi gật đầu đồng ý, chỉ thấy quan tài đá xếp chồng chất lên nhau tầng tầng lớp lớp, thoạt nhìn tưởng là loạn xà ngầu, khó mà tìm được hai cổ quan tài nhỏ trong đó, nhưng bố cục của đồng quan tài này thực ra lại ngầm hợp với quy luật ngũ hành, tôi đảo mắt một vòng đã có thể loại trừ được bốn phần năm rồi. Sau khi xác định mục tiêu, tôi và Tuyền béo liền bắt tay vào việc.

Tôn Cửu gia thấy chúng tôi đã động tay, vội chạy đến quan sát, đồng thời không ngừng cảm râm dạn dò chúng tôi phải cẩn thận. Tôi và Tuyền béo nhỏ đỉnh trên nắp quan tài đá, mở ra xem thử, thấy bên trong không hề có giấy tờ gì, mà mỗi cổ chỉ có một nửa mảnh sứ màu vuông vắn, được chế tạo rất tinh xảo, ghép lại thành một tấm bình phong to cỡ cuốn sách.

Trên mảnh sứ vẽ một thôn trang trông như nơi thế ngoại đào viên, nhà cửa phòng ốc hết sức rõ ràng, ẩn náu trong một khe suối thâm u tịch mịch, núi sông bên dưới có rất nhiều chim thú kỳ lạ, ngoài ra còn đề một bài từ "Thủy diệu ca đầu" cổ, hàm ý sâu xa, cơ hồ chỉ ra đường vào núi, chúng tôi đang ở nơi hiểm cảnh, nhất thời cũng không kịp phân tích kỹ.

Tôi cười hắc hắc, thủ đoạn của địa tiên chẳng qua cũng chỉ lá vậy, gặp phải đám Mô Kim hiệu úy quả là vận rủi của tên địa chủ nhà lão, nhưng vừa ngẩng đầu lên, liền thấy Tuyền béo và giáo sư Tôn đang trở mắt nhìn tôi chằm chằm, sắc mặt cực kỳ quái dị.

Tôi ngạc nhiên hỏi: "Nhìn cái gì?" Bỗng thấy Tuyền béo rút xẻng công binh ra đánh "soạt" một tiếng, hướng về phía tôi kêu lên: "Đằng sau cậu kìa..."

Lúc này. chợt cảm thấy một luồng âm phong ập đến, tôi biết sau lưng mình có biến, vội ôm chặt hai mảnh sứ. lăn tròn dưới đất mọc vòng, đồng thời cầm chắc Nga Mi thích trong tay, bấy giờ mới ngược mắt lên nhìn, nhưng chỗ tôi vừa đứng lúc nãy lại trống huếch, không có gì cả.

Cảm giác lạnh lẽo ấy lại từ phía sau truyền đến, giờ tôi mới biết thứ đó ở ngay trên lưng mình, liền ngoảnh đầu nhìn lại, lập tức trông thấy người đàn bà quyền quý thời Đường đóng vai Đỗ tiên kia đang bám chặt vào lưng mình, bộ mặt núng nính trát phấn dày cộp trắng đến rợn người, ngũ quan kỳ dị tựa như gắn lên một tấm ván thịt trắng phớt, mắt vừa nhỏ vừa dài, cái miệng anh đào đỏ lôm mầu hoàn toàn không cân đối với cả gương mặt to như cái thớt.

Tôi vừa mặt đối mặt với mục kia, xem chút đã bị dọa cho khiếp vía, kinh hãi tột cùng. Chủ yếu là vì không chuẩn bị tâm lý đầy đủ, lúc trước ở trong mộ thất, tôi từng nghi ngờ giáo sư Tôn giả trò, nhưng lần này cùng đi tìm bản đồ, tôi vẫn luôn theo sát lão ta như hình với bóng, lại có ý không thấp nên hòng không cho lão ta cơ hội giả mạo trò ảo thuật mê hồn, nào ngờ con mục Đỗ tiên như quỷ mị lại đột nhiên hiện thân trong mộ đạo này, xem chừng, đây không phải ảo thuật rồi.

Tôi biết là không ổn, dù có di chuyển thế nào, quay qua quay lại cũng không thể thoát khỏi mộ Đỗ tiên ở sau lưng, chỉ nghe tiếng Quỷ âm trong bụng mộ ta vang lên thê thiết như nghìn vạn con quỷ đang gào khóc, từng đợt từng đợt âm thanh khoan xoáy vào tai, khiến đầu tóc tôi dựng ngược hết cả lên, cũng may, cái khó ló cái khôn, tôi liền nằm ngả ngửa ra đất, vậy là khỏi phải gánh mối nguy sau lưng nữa.

Chẳng ngờ mộ Đỗ tiên lại chìm luôn vào trong đất, chỉ lộ đầu ra ngoài, há miệng thè cái lưỡi dài hơn một mét ra, tôi vội gắng sức nghiêng đầu né tránh, khó khăn lắm mới không bị cái lưỡi đỏ như máu ấy cuốn phải, thầm nhủ: "Không ổn, người xưa có câu... ma không chạm đất, mộ này có phải thần tiên gì đâu, không biết tay Quan Sơn thái bảo kia đào được con quỷ này trong ngôi mộ thời Đường bỏ mẹ nào nữa."

Tuyền béo định vung xẻng công binh lên đập, nhưng có tôi chắn phía trước làm cậu ta không thể hạ thủ, cuống cuống kêu toáng lên: "Nhất ơi là Nhất, cái đầu của cậu vướng víu quá!" Lúc này, Tôn Cửu gia cũng hét hoảng lên tiếng: "Đừng đập vỡ bản đồ bằng sứ, cậu Tuyền... mau, mau lấy gương cổ Quy Khư ra chiếu vào con quỷ kia đi!"

Trong lúc kinh hoảng, nghe thấy giáo sư Tôn nói vậy, tôi lập tức giật nảy: "Gương cổ Quy Khư tuy không phải Tần Vương Chiếu Cốt kính, nhưng dấu sao cũng là gương cổ bằng đồng xanh, mà gương lại là vật trấn tà cầu chính của Pháp gia, chuyên môn khắc chế những thứ tà ma ngoại đạo, gặp phải ma quỷ trong mộ, đương nhiên phải lấy gương cổ Quy Khư ra đối phó, bằng không làm sao chống đỡ được tình thế trước mắt?" Nghĩ đoạn, tôi cũng vội hét bảo Tuyền béo mau mau lấy tấm gương cổ ra.

Gương cổ Quy Khư vốn đang giấu trong người tôi, ba người nhất thời hoảng loạn lại ngỡ là để trong ba lô của Tuyền béo, Tuyền béo nhanh chóng soát khắp người một lượt, rồi cuống quýt hỏi: "Để đâu rồi?"

Cùng lúc đó, tôi cũng nhớ ra chiếc gương đang ở trong người mình, chỉ thấy cái lưỡi lạnh băng dính dính của mộ Đỗ tiên đã cuốn lấy có tôi rồi từ từ siết lại, tôi thầm than khó, nhân lúc cánh tay vẫn cử động được, vội vàng thọc vào trong ngực áo, kéo ra bọc gói tấm gương cổ Quy Khư và quẻ phù, đẩy tới dưới chân Tuyền béo.

Tuyền béo luống cuống gỡ cái bọc ra, lấy tấm gương đồng xanh chiếu vào mộ Đỗ tiên trên lưng tôi. Mặt gương của gương cổ Quy Khư đã bị hư tổn từ lâu, soi cái gì vào cũng chỉ thấy một chiếc bóng mơ hồ, vừa giơ gương lên, chỉ thấy một luồng hàn quang bắn ra, phóng thẳng vào mộ Đỗ tiên.

Chỉ nghe trong bụng mộ Đỗ tiên phát ra một tiếng kêu lạnh lạnh, tôi cảm thấy cổ mình bỗng nhiên nhẹ bẫng, cái lưỡi đỏ lôm dề dài hơn ba thước của mộ ta đã buông ra, phóng vọt tới chỗ Tuyền béo tựa như rắn độc vô mỗi.

Tuyền béo vội giơ gương lên đỡ, chỉ thấy miệng mộ Đỗ tiên rách toác, từ bên trong bò ra một lão già tướng mạo như quỷ đói, cơ thể không to hơn con chuột là bao, người khoác y phục thời thượng cổ, miệng đầy răng nanh, mặt mũi muôn phần gớm ghiếc, vạn phần đáng sợ. Gương cổ Quy Khư vừa chiếu vào mặt lão già trông như ác ma ấy, hai mắt lão liền sáng rực lên, lão ta nằm phục trên cái lưỡi của mộ đàn bà béo, hướng về phía mặt gương gào lên thảm thiết. Tấm gương đồng dường như không chịu nổi tiếng rít ấy, loáng thoáng đã nghe có tiếng rạn nứt vang lên.

Giáo sư Tôn kinh hoảng cực độ, tái mét mặt mũi, đứng bên cạnh kêu lên: "Tuyền béo, cậu cầm ngược gương rồi, mau mau xoay lại, bằng không cả đám chúng ta đi đời bây giờ!"

370. Q.8 - Chương 35: Khó Tin

Dứt lời, Tôn Cửu gia lại hiềm Tuyền béo phản ứng quá chậm, vội vươn tay ra giật lấy tấm gương cổ Quy Khư, từ lúc tôi đẩy tấm gương cho Tuyền béo, đến khi cậu ta giơ gương lên soi ác quỷ, rồi Tôn Cửu gia lên tiếng nhắc nhở phải xoay ngược gương lại, tất cả chỉ trong một cái chớp mắt ngắn ngủi.

Chẳng đợi Tuyền béo kịp hiểu ra mọi chuyện, Tôn Cửu gia đã giật tấm gương cổ cầm trên tay, lật ngược lại, xoay mặt sau gương ra phía ngoài, lớn tiếng quát: "Mau nhắm mắt", đồng thời, nhắm thẳng mộ Đỗ tiên trên lưng tôi mà áp gượng tới.

Tôi bị cái lưỡi dài thượt của con quỷ ấy siết cho nhức nhối mình mẩy, thấy trong tấm gương cổ tỏa ra ánh sáng chói lòa, vội theo lời nhắm tịt mắt lại, nhưng đúng lúc hai mắt vừa khép, tôi chợt ngửi thấy thoang

thoảng một mùi hương kỳ dị tựa có tựa không. Từ thời trẻ tôi đã nghiện thuốc khá nặng, lại hay uống rượu, vì vậy khứu giác không được mẫn cảm lắm, nhưng vẫn nhận ra trong mộ đạo có mùi lạ xộc lên mũi.

Thứ mùi ấy chẳng khác nào hương đốt, khiến tôi giật bản mình, lại cảm thấy hai mảnh bình phong bằng sứ mình đang ôm trong lòng bị người khác giật lấy, vội vàng mở mắt nhìn, thì ra Tôn Cửu gia đã cầm trên tay cả gương cổ Quy Khư lẫn hai mảnh sứ có vẽ bản đồ.

Tôi sực hiểu ra: "Hồngбет, lão già Tôn Cửu gia này quả nhiên biết yêu thuật, chúng ta trúng phải tà pháp của lão rồi, con mụ Đỗ tiên kia nhất định là trò ảo thuật chướng nhãn, chỉ có điều không thấy lão đốt hương thắp nến gì cả, lẽ nào còn có trò quỷ gì khác? Rốt cuộc lão ta muốn làm gì đây?"

Thân thể Tuyền béo phản ứng nhanh gấp mấy lần đầu óc, thấy giáo sư Tôn giật gương đồng và mảnh bình phong sứ rồi xoay người định chạy, cậu ta sao có thể dễ dàng để lão thoát thân, liền vươn tay chụp về phía trước, định tóm lấy cổ áo giáo sư Tôn, đập cho một xéng lún luôn đầu xuống ngực.

Chẳng ngờ, Tôn Cửu gia ứng biến cực nhanh, tuy ngoài sáu mươi mà thân thủ không thua gì thanh niên, vả lại dường như lão sớm đã đoán được Tuyền béo sẽ ra tay cản đường, bèn đột ngột xoay người giữa chừng, vòng qua bên cạnh Tuyền béo, đoạn lao vút ra phía cửa mộ như một làn khói.

Tôi ngoảnh đầu lại nhìn, thấy bên dưới đầu phải Đỗ tiên gì, chỉ có một người giấy gấp bằng thứ giấy cũ kỹ đã ngả vàng, liền ngoác miệng cười: "Tổ sư đồ yêu nhân Tôn Lão Cửu!" Dứt lời, tôi bèn dồn sức vào co bắt người dậy, cùng Tuyền béo vung xéng công binh, tập tểnh đuổi theo Tôn Cửu gia.

Giáo sư Tôn chạy khá nhanh, nhưng dù gì tuổi tác cũng đã cao, chân tay không được nhanh nhẹn như tôi và Tuyền béo, mắt thấy đã đuổi càng lúc càng gần, tưởng như chỉ vươn tay ra là tóm được lão ta, nhưng ở chỗ ngoặt trong mộ đạo lại đột nhiên xuất hiện mấy tấm ván quan tài gỗ, Tôn Cửu gia dường như đã liệu trước, vội phóng chân nhảy qua, còn tôi và Tuyền béo hoàn toàn không chuẩn bị, cùng lúc vấp ngã lộn nhào.

Tuyền béo cười: "Mẹ đứa nào móc chân ông đấy?" chỉ nghe trong mộ đạo vang lên tiếng cười khằng khặc quái dị, âm thanh này nghe rất quen tai, khiến tôi sực tỉnh ngộ, là con khỉ Ba Sơn của trung đoàn trưởng Phong. Ngẩng đầu lên nhìn, chỉ thấy phía trước có ánh lửa bập bùng, cái xác người đàn bà mặc áo trắng đi giày đỏ đang bốc cháy ngùn ngụt, sắp thành tro đến nơi, con khỉ Ba Sơn ngồi chồm hổm bên cạnh, thì ra chính nó đã giúp Tôn Cửu gia đốt hương giấu bên trong cái xác.

Tôn Cửu gia nghe thấy tiếng chúng tôi ngã ở đằng sau, chạy đến chỗ cái xác cháy bùng bùng liền ngoảnh đầu lại nhìn. Lúc này, lão ta có một hành động khiến tôi càng lấy làm lạ, lão ta lấy miếng Quan Sơn lênh bài sáng lấp lánh trong túi ra, đeo vào thắt lưng mình, lạnh lùng cười gằn một tiếng, rồi cùng con khỉ Ba Sơn chạy ra phía cửa mộ.

Tôi bị hành động của giáo sư Tôn làm cho kinh hãi, bò toài dưới đất quên cả đau đớn, thấy bóng lưng của lão ta có phần giống với mụ Đỗ tiên kia, lại càng thêm hoảng hốt, quả thực không thể nào tưởng tượng nổi, lẽ nào giáo sư Tôn bị hồn ma của trung đoàn trưởng Phong nhập vào rồi? Hay là giáo sư Tôn thật đã chết, người dẫn chúng tôi vào mộ cổ chính là trung đoàn trưởng Phong đã mất tích nhiều năm kia mạo danh? Đầu óc tôi rối bời, càng nghĩ càng thấy sợ, kinh hoảng đến nỗi không dám đuổi theo nữa.

Tuyền béo ngã một cú khá nặng, nghiêng rặng kèn kẹt vì đau, vẫn đang mắng nhiếc Tôn Cửu gia không ngớt lời, đồng thời lớn tiếng hét gọi Út và Shirley Dương đang đợi bên ngoài, bảo bọn họ chặn tên phản đồ Tôn Lão Cửu kia lại.

Chẳng ngờ, biến cố mới lại nảy sinh, Tôn Cửu gia không chạy ra ngoài cửa mộ có treo "đoạn long thạch", mà lại để con khỉ Ba Sơn công trên lưng, leo lên vách đá dựng đứng lỗ chỗ những hang động, rồi chui vào một sơn động chूंn mất.

Shiricy Dương và Út đợi bên ngoài đã lâu, nghe thấy tiếng hét của Tuyền béo, không biết xảy ra chuyện gì, trong lúc cuống quýt bèn mạo hiểm xông vào. Hai người vừa vào mộ đạo, bỗng nghe đoạn long thạch rơi xuống "rầm" một tiếng, bít kín hoàn toàn lối ra.

Shirley Dương chẳng buồn để ý tình hình phía sau, vội chạy thẳng đến trước mặt đỡ tôi dậy: "Anh có bị thương không? Rốt cuộc là chuyện gì vậy? Giáo sư Tôn đâu?"

Tuyền béo nhanh mồm nhanh miệng, đã kể vắn tắt một lượt những sự việc vừa xảy ra, nói đoạn toan chui vào sơn động kia đuổi theo, nhưng lại phát hiện bên trong hang động lẫn ra một khối đá lớn, cắt đứt đường truy đuổi, làm Tuyền béo tức giận nghiêng răng kèn kẹt, nhưng cũng chẳng làm gì được.

Shirley Dương và Út nghe xong đều cực kỳ kinh ngạc, Shirley Dương hỏi tôi: "Giáo sư Tôn sao lại làm những chuyện này ? Ông... ông ấy vẫn còn là giáo sư Tôn mà chúng ta quen biết chứ?"

Tuyền béo cũng hỏi tôi: "Nhất ơi, cậu sao thế? Hình như bị đả kích khá mạnh phải không? Sao im lìm thế này? Tôi hiểu được tâm trạng bi thống của cậu, chúng ta chỉ tạm thời để lão già ấy lừa thôi, con bà nó, núi không đổi chỗ, sông không thay dòng, tôi không tin không đuổi kịp lão, đợi khi nào tóm được lão khốn ấy, Tuyền béo này sẽ bóp chết tươi lão."

Suy nghĩ trong đầu tôi đang rối tung, bị cả bọn hỏi liên tục, đành lắc đầu đáp: "Tôi chẳng bị đả kích gì cả, chỉ là đang nghĩ xem Tôn Học Vũ kia rốt cuộc muốn làm gì thôi, tôi sớm đã nhận ra hành vi của lão có vẻ mờ ám, nhưng trước sau vẫn không tìm được chứng cứ trực tiếp, vì vậy mới tương kế tựu kế, giống như bên cạnh chúng ta có một con rắn độc ẩn nấp, không ai biết nó nấp ở đâu, mà con rắn độc này bất cứ lúc nào cũng có thể chui ra cắn người, so với việc suốt dọc đường phải nơm nớp đề phòng mà cũng chẳng làm sao đề phòng cho hết được, chỉ bằng tìm cơ hội nhử rắn rời hang, mạo hiểm một phen, để nó lộ mặt ra trước, nhưng giờ xem ra... chuyện này không đơn giản như tôi nghĩ."

Tuyền béo nói: "Nhất ơi, cậu đừng chết rồi vẫn cố làm bộ cứng rắn được không, chúng ta ở đây có người ngoài đầu, cậu việc gì phải khó xử? Bây giờ gương cổ Quy Khư và mảnh sứ có bản đồ đều bị Tôn Lão Cửu cướp đi rồi, còn nói tương kế tựu kế cái gì nữa? Đúng là mất cả chì lẫn chài..."

Tôi bảo Tuyền béo: "Chúng ta từ lúc hiểu chuyện đã biết tầm quan trọng của đấu tranh giai cấp rồi còn gì, đấu với trời, đấu với đất, đấu với người... niềm vui đấu tranh là vô cùng vô tận, Tôn Cửu gia tuy tính toán sâu xa, nhưng lão ta đấu lại cương lĩnh đấu tranh trong Sách Đỏ sao? Tôi mà dễ bị người khác tính kế như thế, thì coi như uống công độc hơn một nghìn lần bốn quyển hùng văn của Mao chủ tịch rồi còn gì."

Shirley Dương nói: "Anh Nhất đừng vòng vo nữa, anh phát hiện giáo sư Tôn có điều mờ ám từ lúc nào vậy? Thực ra... lúc trước em cũng hơi nghi ngờ, nhưng nom thần sắc ông ta tuyệt đối không giống kẻ giả trò trá ngụy, không biết trên người ông ra rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì ?"

Tôi dẫn cả bọn trở lại chỗ có vô số quan tài nhỏ, kể ra thì, tôi bắt đầu nghi ngờ Tôn Cửu gia từ lúc lão ta chỉ cho Tuyền béo tìm cổ quan tài sơn sơn trong động loạn táng. Trong động loạn táng ấy đáng lẽ không có quan quách minh khí, làm vậy không hợp với quy chế mai táng, nhưng lúc đó tôi không vạch trần ngay, ngược lại còn giả vờ tin theo. Con người lão Tôn Học Vũ này cao minh ở chỗ dù nói dối thế nào, cũng vẫn thần nhiên như không, thâm tàng bất lộ, che mắt hết thấy mọi người ở đây, chỉ là không biết lão có sử dụng loại phương thuật nào hay không nữa.

Tuy rằng từ đầu chí cuối tôi vẫn không dám xác định Tôn Cửu gia giả trò, nhưng tôi đã phát hiện ra rất nhiều chi tiết chứng minh rằng có thể lão từng tiến vào ngôi mộ cổ Ô Dương vương này, thậm chí còn thuộc lòng cả đoạn "Quan Sơn chỉ mê phú" câu được câu chăng kia, có điều lão che giấu chân tướng quá giỏi, quyết không để lộ đuôi ra cho người ta tóm mà thôi.

Shirley Dương không muốn tin lòng người lại hiểm ác đến thế, nhưng bằng chứng đã rành rành như núi, chuyện đến nước này, cũng không thể không tin được, cô thở dài nói: "Thực ra từ khi nhặt được cuốn sổ ghi chép ở Bảo tàng Tự nhiên Thiên Tân, em đã cảm thấy chuyện này có gì đó là lạ, nhưng ông ta lại lợi dụng tâm lý nôn nóng tìm kiếm đơn cổ mộ cổ của chúng ta, nếu đây đúng là một âm mưu, thì có lẽ mầm họa đã được chôn xuống từ cuốn sổ ấy rồi."

Tôi nói: "Tôn Cửu gia là người như thế nào? Trên người lão ta tại sao lại xuất hiện đốm xác và thi trùng? Ý đồ thực của lão ta là gì ? Tại sao lão ta lại biết những yêu thuật đã thất truyền từ lâu như thế ? Thậm chí, lão ta là người hay quỷ chúng ta cũng không thể đoán được, nhưng sau lưng lão ta chắc chắn có ẩn giấu bí mật cực kỳ thâm sâu, chỉ nghĩ thôi cũng đủ khiến người ta phát sợ. Anh chỉ cảm thấy nếu không tìm cơ hội khiến lão ta lộ mặt, có thể sẽ còn phải đối diện với nguy hiểm lớn gấp bội, còn nguyên nhân làm anh thấy sợ, một phần lớn là vì không biết lão ta muốn làm gì, một khi biết được rồi, chúng ta còn sợ quái gì lão khom già ấy nữa?"

Tuyền béo nói: "Vì vậy cậu mới tương kế tựu kế? Đem cả gương cổ và bản đồ ra làm mồi, bản thân chúng ta cũng bị vây khốn ở nơi không thấy mặt trời này, Mao chủ tịch năm xưa dạy chúng ta phải biết giữ mình trước, rồi mới tìm cơ hội tiêu diệt kẻ địch cơ mà.."

Tôi bảo cả bọn: "Không thả con săn sắt thì sao bắt được cá rô, vừa rồi nếu không lấy gương cổ Quy Khư ra thì cũng không biết vật này có tác dụng lớn như thế nào với lão ta, đã coi tấm gương ấy như mồi câu, thì sớm muộn cũng có lúc chúng ta thu dây về thôi. Thực ra, trước khi tiến vào mộ đạo này, tôi vẫn chưa nghĩ ra cách, nhưng xét thấy nơi đây nửa như hang ngầm, nửa như thông đạo, tuy có suối ngầm chảy qua, song từ các nơi trong mộ thất có thể phát hiện, hình thể phong thủy nơi này đã bị phá rồi, long khí tựa có tựa không, dẫu có cạm bẫy thật cũng không thể phát huy tác dụng gì, vì vậy cơ quan Vũ Hưu Tàng Binh đồ rất có thể là giả; ngoài ra, địa tiên Phong Soái Cổ tuy tự xưng là tiên, nhưng dù sao cũng chỉ là một tay cường hào ở địa phương, không phải vương hầu gì, chưa chắc đã có năng lực xây dựng những cơ quan cạm bẫy quy mô lớn."

Từ hành vi của giáo sư Tôn có thể nhận thấy, chắc chắn trong mộ cổ Ô Dương vương có giấu một tấm bản đồ, nội dung trong đó có nhắc đến thôn Địa Tiên, nhưng dựa vào bản lĩnh của mình, lão không đoán ra được huyền cơ của đoạn "Quan Sơn chỉ mê phủ" cuối cùng. Bên trong những quan tài nhỏ này cũng không có ám khí gì cả, chỉ có điều, bản đồ thật bị Quan Sơn thái bảo chia ra giấu vào trong đó, khiến người ta khó lòng phân biệt được mà thôi.

Để thử xem giáo sư Tôn có mưu đồ gì hay không, tôi đã cố ý tạo ra sơ hở, mở chiếc quan tài có giấu tấm bản đồ giả ra, lão già khốn nạn này quả nhiên trúng kế, lúc này, bản đồ thật kia vẫn còn ngủ yên trong quan tài, chưa ai đụng tới.

Bát môn, lần lượt là Hưu, Sinh, Thương, Đỗ, Cảnh, Tử, Kinh, Khai, Sinh môn" trong Chu Dịch lại có hai tướng âm dương, khởi ở quẻ Chấn, kết ở quẻ Cấn, trong hai cỗ quan tài đá có khắc tiêu ký quẻ Chấn và quẻ Cấn, mới là bản đồ thôn Địa Tiên thật sự, chỉ cần có thứ này trong tay, sợ gì lão khom già kia không tự chui đầu vào lưới.

Tuyền béo bật ngón cái tán thưởng: "Vẫn là tư lệnh Nhất của chúng ta mưu kế thâm sâu, thế này gọi là gì nhỉ? Đúng rồi... bỏ mồi thơm câu cá lớn. Lão khốn họ Tôn kia tự cho mình đã thành công, nào ngờ lại vớ tấm bản đồ giả mà coi là thật, giờ có hối cũng chẳng kịp nữa rồi."

Shirley Dương lại nhú mày nói: "Đầu óc anh Nhất tuy rất nhanh nhạy, nhưng cơ quan Vũ Hưu Tàng Binh đồ ở đây là thật hay giả, bây giờ anh cũng không dám khẳng định đúng không? Vậy mà anh vẫn mạo hiểm lấy bản đồ giả ra, thế có khác nào đem mạng mình ra đánh cược chứ, đúng là đồ con bạc!"

Tôi tự biết lần này đúng là đã đặt cược quá lớn, sự việc phát triển hoàn toàn nằm ngoài dự liệu, bước một bước đầu tiên là không thể quay đầu, bốn người chúng tôi chỉ bị vây khốn trong mộ đạo này đã là cực kỳ may mắn rồi, nghĩ vậy nhưng tôi vẫn nói cứng: "Thời cơ thoát cái sẽ qua, sau này còn cơ hội hay không cũng không biết, nếu không liều mạng đánh cược một phen, giờ chúng ta vẫn không thể biết được chân tướng."

Shirley Dương cũng không nói thêm gì nữa, chỉ dặn dò: "Nếu sau này còn gặp phải chuyện như vậy... anh phải nghĩ kỹ hơn rồi hãy làm, đừng để em lúc nào cũng phải lo lắng thay anh." Tôi lấy làm cảm động, vẫn là Shirley Dương lo cho tôi nhất, đang định bảo cô: "Sau này ngoài việc để tóc bồng bênh anh chỉ nghe lời mình em thôi." Thì lại bị Tuyền béo chen vào ngắt lời, cậu ta hận giáo sư Tôn đến nỗi nghiêng răng kèn kẹt, thúc giục tôi mau mau tìm ra bản đồ thật, rồi đến quét sạch thôn Địa Tiên, không để cho lão khom già kia thứ gì hết.

Tôi đành dẫn cả bọn đi tìm hai cỗ quan tài đá có khắc ký hiệu quẻ Chấn và quẻ Cấn, bật nắp ra, thấy bên trong là hai mảnh sứ giống hệt hai mảnh lúc nãy, ghép lại thấy hình vẽ bên trên gần như tương đồng, nhưng không có bài từ cổ kia, thay vào đây là một đồ án chẳng chặt phức tạp, nội dung hết sức quái dị.

Cảnh tượng vẽ trên mảnh sứ này, ngoài thôn làng ở chốn thâm sơn kia, còn có hai phần khác, một bên là đầu người, bên còn lại là một cỗ quan tài không có nắp, nghiêng đi một góc bốn lăm độ, có thể nhìn thấy trong quan tài là một cái xác không đầu, phương vị thì thể đồng nhất với cái đầu người lơ lửng kia, hẳn là cùng một người chết bị "đầu lìa khỏi cổ".

Những hình vẽ khắc trên mảnh sứ đều là núi sông thôn làng, hệt như tranh vẽ bình thường thời Minh Thanh, không hề giống bản đồ, còn quan tài và đầu người, rốt cuộc có ý gì đây?

Những gì thấy được trên hai mảnh sứ hoàn toàn nằm ngoài dự liệu của chúng tôi, trong lòng tôi vô cùng khó hiểu, nghiền ngẫm mãi không ra nội dung bên trong, chẳng lẽ câu Hay cho đại vương, có thân không đầu trong "Quan Sơn chỉ mê phú", chính là chỉ quan tài và đầu lâu trong hình vẽ này? Mộ cổ Địa Tiên rốt cuộc chôn giấu ở nơi nào? Thật đúng là khiến người ta nghĩ nát óc không ra.

Đúng lúc này, chợt nghe thấy bên ngoài mộ đạo vang lên những tiếng ầm ầm nặng nề như sấm động, chúng tôi vội rảo bước ra xem thử, liền trông thấy khối đá nghìn cân bít kín lối ra kia đang chậm chậm nâng lên, giáo sư Tôn mặt mũi sa sầm đứng yên như phỗng trước cửa mộ, nhưng con khỉ Ba Sơn vừa nãy công lão ta chạy trốn lại không thấy đâu nữa.

Tôi thầm cười gằn một tiếng, quả nhiên không ngoài dự đoán, Tôn Cửu gia lấy phải bản đồ giả, chắc chắn sẽ phải quay lại tìm chúng tôi, nhưng không ngờ lão ta lại tự chui đầu vào lưới thế này. Tôi bèn tăng cường cảnh giác đề phòng, song ngoài mặt vẫn tỏ ra thông dong điềm tĩnh, dẫn cả bọn ra ngoài, đoạn cất tiếng chào hỏi: "Tôn Cửu gia, chúng ta gặp lại nhau nhanh quá nhỉ, lúc này sao ông đi vội vàng quá vậy? Bọn tôi còn tưởng nhà ông bị cháy nữa cơ đấy."

Giáo sư Tôn nghe thấy tôi châm chọc nhưng không tỏ thái độ gì, Tuyền béo thấy thế lại càng nổi điên, lập tức bước lên trước, túm cổ đòi lão ta giải thích, hần học nói: "Chính sách của chúng tôi thế nào hẳn ông đã rõ, chắc chắn ông định ngoan cố đến cùng, tự đoạn tuyệt với quần chúng nhân dân rồi, đã thế tôi đây cũng chẳng thêm phí lời với ông nữa, hôm nay đại gia đây cho ông ném mùi... cù lòng bàn chân cho ông đứt hơi mà chết luôn." Nói đoạn, cậu ta chuẩn bị lột giày giáo sư Tôn ra.

Tôi ngăn Tuyền béo lại, bảo cậu ta tạm thời dừng thực hiện chuyên chính dân chủ nhân dân vội, đoạn nói với giáo sư Tôn: "Ông đã quay lại, chắc hẳn trong lòng cũng hiểu hậu quả là như thế nào, nếu vẫn còn định bịa tạc mấy lời dối trá dớ dẩn nữa thì tôi khuyên ông nên thôi đi cho khỏi mất công."

Giáo sư Tôn không hề kinh hoảng, ngược lại còn lộ vẻ bi thương khó thể hình dung, thấp giọng nói: "Nếu cậu cho rằng tôi có lòng lừa gạt các cô các cậu, thì tốt nhất đừng hỏi gì cả, bằng không nếu tôi thật lòng thật dạ trả lời, các cô các cậu lại không thể tiếp nhận."

Shirley Dương nghe lão ta nói năng kỳ cục, bèn hỏi: "Ông cứ thử nói cho chúng tôi xem rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì? Trong hẻm núi Quan Tài này thật sự có mộ cổ Địa Tiên hay không vậy?"

Giáo sư Tôn thở dài, chậm rãi nói bằng giọng nặng nề: "Thực ra, từ lúc tiến vào ngôi mộ cổ Ô Dương vương này, các cô các cậu đều đã chết rồi, chỉ có điều bản thân các cô các cậu chưa phát giác ra mà thôi."

371. Q.8 - Chương 36: Bài Ca Nướng Bánh

Chuyến đi vào núi tìm mộ cổ Địa Tiên này của chúng tôi đã có quá nhiều chuyện không thể tưởng tượng nổi, bất ngờ nhất là giáo sư Tôn lại nói cả bọn đều đã chết rồi, vậy giờ chúng tôi là người hay ma đây? Tôi thầm nhủ, lão già này chắc hẳn có quan hệ sâu xa với Quan Sơn thái bảo, thuật Quan Sơn trên thực tế không khác gì yêu thuật, đám thái bảo với sư nương ấy giỏi nhất là mê hoặc nhân tâm, nói năng kỳ dị khó đoán, họa chỉ có lũ ngốc mới tin theo.

Vì vậy những lời đe dọa giết gân này của giáo sư Tôn chẳng hề có tác dụng với tôi, lão ta thấy tôi không tin, liền nói: "Cậu cũng khỏi cần phải tỏ ra khinh thường những gì tôi nói, cứ thử nhìn xem trên người mình có đốm xác hay không..."

Tôi vén ống tay áo lên nhìn thử, quả nhiên có mấy vết tích tụ thì khí, nhưng chỉ lờ mờ, nếu không nhìn kỹ cũng khó mà phát hiện, còn lâu mới rõ ràng như những vết đốm trên mặt Tôn Cửu gia. Tôi cẩn cẩn đầu lưỡi, biết những thứ mình trông thấy tuyệt không phải phép chương nhân, lòng cũng ngấm kinh hãi: "Mình chết từ lúc nào vậy? Sao lại hoàn toàn không hay biết gì? Tại sao trên người lại có dấu hiệu thi biến?"

Út dầu sao cũng không có kinh nghiệm gì, nghe Tôn Cửu gia nói vậy liền hoảng hốt, nước mắt lưng tròng nói: "Em mà chết rồi, lấy ai chăm lo cho ông đây?"

Tuyền béo tóm lấy cổ áo Tôn Cửu gia, tức giận gầm lên: "Chết cái mả mẹ nhà lão, từ triều Minh đến nay, vẫn còn chưa phát minh ra loại vũ khí nào có thể tiêu diệt đại gia Tuyền béo này đâu nhé, lão già chết toi lại định giở trò gì đây? Còn không nói thật, ông đây sẽ lột da lão ra đấy!"

Tôn Cửu gia hoàn toàn bình thản trước sự uy hiếp của Tuyền béo, chỉ hừ lạnh một tiếng nói: "Nói thực cho các cô các cậu biết, thời cổ, ngôi mộ cổ Ô Dương vương này vốn là cấm địa ở Vu Sơn, trong sơn động xây mộ có một thứ ngoài sức tưởng tượng của con người, cụ thể là gì thì tôi cũng không dám khẳng định, nhưng nếu xét từ quan điểm hiện đại, thì hang động này là một khu vực thần bí siêu tự nhiên, có rất nhiều thi trùng, những người tiến vào đều sẽ bị thi khí xâm nhập, biến thành xác sống. Thời gian càng dài, dấu hiệu thi biến trên cơ thể sẽ càng rõ ràng, cuối cùng dẫn dụ bọn thi trùng lao đến cắn xé, đáng sợ nhất là trước khi bị cắn xé chỉ còn lại bộ xương khô, đầu óc nạn nhân vẫn hoàn toàn tỉnh táo, từ từ cảm nhận nỗi đau đớn bị ngàn vạn con côn trùng cắn xé thân thể..."

Tôi đời nào chịu tin những lời hoang đường ấy của ông ta? Chỉ có chút hối hận vì lúc vào núi đã quên không mang theo ít ô mai, nghe nói chỉ cần ngậm một quả ô mai trong miệng, vị chua của ô mai sẽ khiến tuyến nước bọt hoạt động nhanh hơn, làm cho tinh thần tỉnh táo, khó mà trúng phải mấy trò tà pháp ảo thuật này. Tinh thần càng căng thẳng, lo lắng bất an hoặc mồm miệng khô khan, sẽ càng dễ bị tà thuật mê hồn.

Tôi nghỉ ngơi vãn vơ một lúc, rồi cùng Tuyền béo giở ra các thủ đoạn thẩm vấn, hỏi hết lần này đến lần khác, nhưng giáo sư Tôn vẫn chỉ nhắc đi nhắc lại mấy câu: "Các cậu nếu còn muốn tìm đường sống, thì mau lấy bản đồ bằng sứ ra đây, chúng ta cùng chạy vào mộ cổ Địa Tiên, bằng không cứ dằng dai thế này, cuối cùng sẽ chết cả nút. Còn về chuyện tôi đang che giấu các cậu, sau khi vào được thôn Địa Tiên, đảm bảo tôi sẽ nói hết, không giữ lại chút gì. Nếu bây giờ các cậu cứ ép tôi phải nói, vậy thì xin lỗi... dù phải chịu nghìn đao vạn đao bầm vằm, tôi cũng không thể tuân theo được."

Tôi thâm nhủ, bên trong hẳn có nhiều ẩn tình, mà nghi vấn quả thực cũng quá nhiều, không biết đâu là thật đâu là giả nữa, nếu giáo sư Tôn đã quyết không mở miệng, dẫu có tra tấn lão ta, thì những lời lão khom già này nói ra... chỉ sợ cũng khiến người ta khó mà phân biệt được thật giả.

Ngoài ra, xét đến việc trên người cả bọn quả thực đều có dấu hiệu thi biến, tuy rằng không rõ nguyên nhân, nhưng nhất định là diễm dữ, dù sao sống chết gì cũng phải tiến vào mộ cổ Địa Tiên, chi bằng dẫn theo cả Tôn Cửu gia đi cùng, trối gô cổ lão ta lại, tôi đây không tin lão ta lại có thể giở trò gì nữa.

Còn về bản đồ trên hai mảnh sứ ghép lại, hẳn phải là một đầu mối cực kỳ then chốt, giáo sư Tôn muốn lợi dụng bản đồ này để làm trò, thiết tưởng cũng không qua nổi mắt tôi. Nghĩ tới đây, tôi bèn thì thào thương lượng với Shirley Dương mấy câu, rồi lập tức quyết định, cứ theo bản đồ này mà tiến vào mộ cổ Địa Tiên.

Tôi cẩn thận đề phòng, không đưa hai mảnh sứ cho giáo sư Tôn xem, mà bảo lão ta hãy nói cho tôi biết làm thế nào để tham chiếu tọa độ trong bản đồ.

Giáo sư Tôn nói: "Trong đồng quan tài hơn vạn chiếc này, ít nhất phải giấu đến mấy nghìn mảnh sứ, đều là của Quan Sơn thái bảo để lại, cứ hai mảnh ghép thành một tấm, chỉ có cách đưa vào ám thị trong 'Quan Sơn chỉ mê phú', tìm ra hai mảnh chính xác duy nhất, nếu tùy tiện ghép bừa, ắt sẽ lạc lối bỏ mạng." Hình vẽ thôn làng sông núi trong các mảnh sứ đều giống nhau, những chỗ khác biệt đại khái chỉ có hai kiểu, một là lời ca, hai là quan quách thi thể. Tôi chế giễu Tôn Cửu gia, bảo ông cũng nhanh thật đấy, cầm bản đồ giả chẳng bao lâu đã phát giác ra rồi. Sau đó, tôi liền tả lại chiếc quan tài và cái xác đầu một nơi thân một nẻo trong bản đồ cho giáo sư Tôn, để lão ta chỉ tôi cách xem bản đồ.

Giáo sư Tôn nói: "Ở Vu Sơn có hẻm núi Quan Tài, từ xưa đã có truyền thuyết rằng trong hẻm núi Quan Tài có núi Quan Tài, câu 'trong đất có núi' mà cậu dùng gương cổ Quy Khư bói ra, cũng thật là ứng nghiệm. Ngọn núi Quan Tài ấy chính là vị trí thực của mộ cổ Địa Tiên, dưới lòng đất có một kỳ quan do thiên nhiên tạo thành, tầng nham thạch khổng lồ dưới lòng đất hình dáng như một cỗ quan tài đá không có nắp, bên trong lại có núi đồi khe rãnh, hình dạng thoát nhìn như một cái xác không đầu, mà địa cung của mộ Ô Dương vương chính là cái đầu lâu đó. Nếu dựa theo 'Quan Sơn chỉ mê phú', thì cái xác và đầu người trong hai mảnh sứ ghép lại ấy, có lẽ chính là tọa độ phương hướng."

Tôi tinh thông thuật phong thủy âm dương, nghe đến đây đã ngộ ra ngay cách tham chiếu tấm bản đồ ghép từ hai mảnh sứ này, bèn hỏi giáo sư Tôn: "Ông tiết lộ bí mật này cho tôi, không sợ bây giờ tôi bỏ ông lại đây một mình à?"

Giáo sư Tôn thần nhiên đáp: "Lúc ở bên ngoài thì đúng là phải lo cậu sẽ gỡ chiêu này, có điều hiện giờ cậu nhất định không bỏ lại tôi đâu, vì với tính cách của cậu, chắc chắn sẽ lo những lời tôi nói có điều trí trá, cố ý dẫn dụ các cô các cậu vào bẫy. Bởi vậy, bất kể cậu đi đâu, cũng sẽ đều dẫn tôi theo đến đấy".

Tôi thầm mắng lão quỷ già này không ngờ lại giỏi tâm kế đến vậy, chắc chắn ẩn giấu âm mưu to lớn, có điều trước mắt vẫn phải tìm được lối vào phần mộ Địa Tiên đã. Nghĩ đoạn, bèn lập tức tham chiếu bản đồ, dẫn cả bọn leo lên chui vào một hang động trên vách đá. Những hang động này nửa là thiên tạo, nửa là do khai thác muối khoáng để lại, bên trong chằng chịt như mê lộ, cực kỳ quanh co khúc khuỷu.

Nơi đây ngầm hợp với Bát môn trận pháp, nếu không có bản đồ trên mảnh sứ chỉ ra tuyến đường và phương hướng, ắt sẽ lạc lối bên trong. Cả bọn đi qua lòng núi, quanh co khúc khuỷu không biết đã được mấy dặm đường, xuyên qua hai hẻm núi trong hệ thống hang động chằng chịt như mê hồn trận, ai nấy đều cảm thấy đói khát mệt mỏi, chợt nghe ở đằng xa có tiếng gió phàn phật, lại gần xem thử, liền trông thấy mấy miếng "lưỡi đá" nhô lên, cao tới mấy mét. Trong đạo phong thủy, đây được gọi là "thạch thiết sát", tuy thuộc loại hung sát, nhưng lại có tác dụng tàng phong nạp khí, theo như chỉ dẫn trong bản đồ, phía sau chỗ này chính là lối vào mộ cổ Địa Tiên.

Mặc dù phía sau lưỡi đá có một địa đạo, nhưng lối vào đã bị loạn thạch chắn mất, nếu không có chỉ dẫn thì cực kỳ khó phát hiện ra nơi "trong động có động, dưới núi có núi" này. Tuyền béo đẩy Tôn Cửu gia đi trước dò đường, những người khác lần lượt nối đuôi tiến vào, men theo địa đạo vừa thấp vừa chật hẹp chừng mấy trăm mét, liền có một đoạn bậc thang đi uốn lượn dẫn đến lối ra.

Mặc dù đường hầm này vẫn ở dưới lòng đất, nhưng tôi đã không thể phán đoán rốt cuộc mình đang ở trong lòng ngọn núi nào của khu vực hẻm núi Quan Tài nữa. Phía xa xa tối om không thấy vật gì, tĩnh lặng lạ thường, phạm vi chiếu sáng của đèn pin mất sới có hạn, chỉ thấy nơi này dường như là một cái khe lớn nằm trong lòng núi, nhưng gần chỗ chúng tôi đứng lại cũng có cỏ cây hoa lá, chỉ là hình dạng hết sức kỳ quái, đại đa số đều là những giống thực vật chúng tôi không biết tên.

Shirley Dương nói: "Kỳ lạ thật, dưới lòng đất tối tăm không ánh mặt trời, sao lại có cây cối cành lá sum suê rậm rạp như vậy được? Mộ cổ Địa Tiên rốt cuộc là một nơi như thế nào đây?"

Tôi thấy mọi người đi cả chặng đường dài, đến giờ đều đã mệt mỏi, bèn nói: "Trên đời này làm quái gì có động tiên chứ? Tôi thấy chỗ này chắc chắn không phải đất lành đâu, mọi người phần chấn tinh thần lên, đi sát theo tôi, đừng để lạc đây, chúng ta tìm chỗ nào nghỉ ngơi trước đã." Nói xong, liền kéo giáo sư Tôn đang bị trói gô dò dẫm tiến lên phía trước.

Vì Tôn Cửu gia không chịu tiết lộ xem con khỉ Ba Sơn kia đã đi đâu, nên tôi lo nó sẽ bất ngờ tập kích, vừa đi vừa ngấm ngấm lưu ý động tĩnh xung quanh, chỉ đợi con khỉ kia lộ mặt ra sẽ lập tức kết liễu nó luôn, nhưng mãi nó vẫn không xuất hiện.

Cả bọn đi trong rừng cây tối đen như mực không biết được bao xa, liền trông thấy trước mặt có một ngôi miếu. Ngôi miếu xây bằng gạch và gỗ này không có sân và tường bao, náu mình sau rừng cây có thụ dưới lòng đất, trước cửa có hai cột cờ sắt, điện đường cao cỡ tòa nhà hai tầng, trên đỉnh lợp ngói lưu ly ba màu lục, vàng, lam, bốn bức tường đều màu đỏ, toát lên vẻ thâm nghiêm, trước miếu treo một tấm biển lớn, trên đề ba chữ "Võ Thánh miếu", hai bên là tám chữ lớn "Trung nghĩa thần vũ, phục ma hiệp thiên".

Tôi lấy bản đồ bằng sứ ra xem xét, chỉ thấy nhà cửa phòng ốc vẽ bên trên nhỏ như kiến, không dùng kính lúp thì không thấy rõ được, ở bên rìa dường như có một ngôi miếu, chính là ngôi miếu Quan Đế này.

Lúc trước ở trấn Thanh Khê không một bóng người, chúng tôi từng trông thấy di chỉ của ngôi miếu này, xem ra địa tiên Phong Soái Cổ đã phục chế lại nguyên dạng cổ trấn Thanh Khê thời nhà Minh dưới lòng đất, như tôi suy đoán, đi qua miếu Quan Đế khoảng mấy trăm mét, sẽ là nhà cửa phòng ốc, nơi này đã thuộc về phạm vi thôn Địa Tiên rồi.

Nhưng bảo tàng mộ cổ trong thôn Địa Tiên ở nơi nào? Lẽ nào cả thôn trang lớn như thế đều là mộ thất? Thi thể của địa tiên Phong Soái Cổ và hơn vạn quyền thuộc đệ tử của ông ta ở đâu? Thấy bốn phía xung quanh tĩnh lặng lạ thường, nhất thời tôi không muốn mạo muội xông lên, bèn quyết định vào trong miếu Quan Đế để mọi người nghỉ ngơi chỉnh đốn lại đã. Bên trong miếu có vách tường che chắn, vả lại dấu ở thôn Địa Tiên này có vật yêu tà gì, kể cả Tôn Cửu gia không biết là người hay ma này, hẳn cũng không dám giở

trò trước mặt Quan Đế Võ Thánh, ngoài ra, chúng tôi còn có thể nhân cơ hội này ép lão ta phải cung khai, đợi vững dạ rồi mới tiến vào mộ cổ cũng chưa muộn.

Shirley Dương và Út vào trong miếu sục sạo một hồi, bên trong một là không có cơ quan hai là không có người, đến cả con chuột con kiến cũng không thấy, có thể nói là một nơi sạch sẽ gọn gàng.

Tôi phần nào yên tâm, bấy giờ mới bảo cả bọn tiến vào, chỉ thấy rường cột chạm trổ, bên trên bày đèn lưu ly theo hình Bắc Đẩu thất tinh, hai bên có sáu cây cột chạm hình rồng cuốn, tư thái mỗi con mỗi khác, con nào con nấy đều nhẹ nhàng múa vuốt, sống động vô cùng.

Chính giữa là tượng Võ Thánh Chân Quân đang ngồi, tay cầm Luân kinh(25), thần thái uy nghiêm trang trọng, dũng mãnh cương nghị, Quan Bình và Chu Thương đứng hai bên tả hữu, khiêng một thanh Thanh Long Yển Nguyệt đao khí lạnh rùng mình, lại gần quan sát, thanh đao ấy không ngờ lại là đồ thật, thân đao to dài nặng nề, không phải binh khí người phàm có thể dùng được.

Người bước vào trong miếu này không thể không nghiêm trang kính cẩn, Tuyền béo giậm chân đánh "độp", đứng nghiêm hành lễ với Võ Thánh Chân Quân trước, đoạn đẩy giáo sư Tôn đến trước Thanh Long Yển Nguyệt đao, nói với lão ta: "Nếu còn không khai ra sự thật, đừng trách đại gia đây không khách khí, lập tức xin ông tí huyết trước mặt Quan nhị gia đây."

Tôi ngăn Tuyền béo lại, đẩy Tôn Cửu gia ra một góc miếu, cho lão ta ngồi xuống, rồi dặn cả bọn ăn chút gì lót dạ, nhưng chú ý tuyệt đối không được đốt lửa, thuốc cũng đừng hút, tránh khỏi trúng phải phép chúng nhân của Quan Sơn thái bảo lần nữa.

Để tiết kiệm dụng cụ chiếu sáng, trong miếu thờ tối tăm chúng tôi cũng chỉ bật hai ngọn đèn huỳnh quang cỡ nhỏ, ăn mấy miếng lương khô dưới ánh đèn, sau đó bắt đầu "tam đường hội thẩm" với Tôn Cửu gia.

Giáo sư Tôn ngược lại tỏ ra rất ung dung, hai tay bị trói giắt cánh khuỷu ngồi dưới đất, nhưng lão ta dường như rất quen với những chiêu ép cung của bọn tôi, hoàn toàn không lộ vẻ kinh hoàng, có lẽ đây là bản lĩnh được rèn luyện từ thời Cách mạng Văn hóa. Lão ta không trả lời bất cứ câu hỏi nào của tôi mà còn hỏi chúng tôi có nghe qua Bài ca nướng bánh bao giờ chưa?

Tuyền béo quát: "Đến nước này rồi mà vẫn còn muốn ăn bánh nướng phồng? Không trả lời cho rõ ràng thì ông chỉ còn đường chết thôi, đừng có mơ ăn bánh nướng bánh dẻo gì nữa, mau mau khai ra mình khí trong thôn chôn ở nơi nào đi?"

Nghe Tôn Cửu gia hỏi, tôi biết lão ta muốn nói đến một bài khẩu quyết của kỳ nhân đời Minh, Lưu Bá Ôn. Lưu Bá Ôn sở trường kỳ môn thuật số, lại kiêm thông cả thuật phong thủy của Hình thể tông, các truyền thuyết trong dân gian đều cho rằng người này là một vị bán tiên. Ông ta dựa vào chiêm bốc mà suy diễn ra lý số trong quẻ tượng, đem kết quả giấu trong một bài ca dao tên là Bài ca nướng bánh, đây là một lời tiên tri cực kỳ khó hiểu, thâm ý ẩn tàng bên trong so với nghĩa đen bên ngoài cách nhau đến mười vạn tám nghìn dặm, người thường khó mà tưởng tượng nói, cần phải tham chiếu khẩu quyết, mới có thể nhìn thấu được "thiên cơ" hàm chứa bên trong.

Nhưng đây chỉ là truyền thuyết dân gian, Bài ca nướng bánh chưa chắc đã phải do Lưu Bá Ôn sáng tác, tôi cũng không biết giáo sư Tôn nói chuyện này với chúng tôi để làm gì, cũng chẳng rồi hơi mà vòng vo với lão ta, liền hỏi thẳng: "Có gì ông nói thẳng ra đi, đừng có bày trò vòng vo tam quốc, để Tuyền béo nổi điên lên thật thì tôi cũng không cần được cậu ta đâu."

Giáo sư Tôn nói: "Mọi chuyện đều có nguyên nhân ban đầu, không biết nguyên nhân, làm sao biết được kết quả? Tôi chỉ muốn nói cho các cậu biết lai lịch thực sự của Quan Sơn thái bảo thôi, kể ra thì đây là chuyện từ mấy trăm năm trước rồi, năm đó Quan Sơn thái bảo vốn là ẩn sĩ ở vùng Ba Thục, nếu không phải Lưu Bá Ôn bày ra Bài ca nướng bánh này tiết lộ thiên cơ, e rằng đến nay...cũng không ai biết đến danh hiệu Quan Sơn này đâu."

372. Q.8 - Chương 37: Quan Sơn Cốt Đồ

Giáo sư Tôn nói, nếu muốn làm rõ trong mộ cổ Địa Tiên rốt cuộc có bí mật gì, trước tiên phải biết được lai lịch của Quan Sơn thái bảo, đám "trộm mộ Quan Sơn" này vốn có quan hệ rất sâu xa với Lưu Bá Ôn, kỳ

nhân thời Minh đã truyền lại Bài ca nướng bánh.

Những năm cuối thời Nguyên, thiên hạ đại loạn, để phản kháng lại chế độ cai trị tàn bạo của triều Nguyên, nông dân khắp nơi ùn ùn khởi nghĩa, tục ngữ có câu "loạn thế tất xuất kỳ nhân", lời này thực không sai.

Bấy giờ, Minh thái tổ Chu Nguyên Chương đuổi người Hồ trở về Mạc Bắc, lập nên triều Minh. Một hôm, trên điện Kim Loan, ông ta lấy chuyện nướng bánh làm "tượng", yêu cầu Lưu Bá Ôn tính toán sự hưng vong của thiên hạ ngày sau, nhưng thiên cơ khó nói, nên Lưu Bá Ôn bèn sáng tác ngay Bài ca nướng bánh, dựa theo kết quả bói toán mà soạn thành lời ca, việc hưng vong thành bại của thiên hạ từ đời Minh trở đi đều giấu cả trong bài ca ấy.

Đây là một truyền thuyết khá phổ biến trong dân gian, không có trong chính sử. Trên thực tế, Lưu Bá Ôn đúng là đã từng bốc quẻ bói toán cho Chu Nguyên Chương, nhưng sự việc không phải như trong truyền thuyết nói.

Vào thời điểm Chu Nguyên Chương còn chưa xưng Bắc mặt Nam(26), Lưu Bá Ôn đã cảm thấy vị chủ nhân này là chân long thiên tử, tương lai ắt sẽ lên ngôi cửu ngũ chí tôn, nên mới đầu quân dưới trướng ông ta. Lưu Bá Ôn lời lẽ bất phàm, đoán sự như thần, rất được Chu Nguyên Chương xem trọng, chuyện lớn chuyện nhỏ đều hỏi ý kiến, Lưu Bá Ôn lần nào cũng đối đáp trôi chảy, nhiều lần hiển lên kế hay mẹo lạ.

Một hôm, Chu Nguyên Chương dẫn quân giao chiến với quân Nguyên, lương thảo tiếp tế không đủ, rơi vào cảnh khổ chiến, đúng lúc đó Lưu Bá Ôn xin gặp, bèn dùng mấy cái bánh nướng duy nhất còn lại khoản đãi, sau đó hai người bàn về cục thế trước mắt.

Lưu Bá Ôn nói với Chu Nguyên Chương, hoàn cảnh trước mắt của quân ta tuy gian nan, nhưng ấy chỉ vì thiên thời chưa đến, khi thời cơ xuất hiện, chúa công ắt sẽ tự thành bá nghiệp một phương.

Chu Nguyên Chương lơ mờ nghe ra trong lời Lưu Bá Ôn còn có ý khác, tựa hồ ám chỉ mình sau này có thể làm hoàng thượng, bèn gắng hỏi thêm, thấy quả nhiên là vậy, bèn nói: "Năm xưa Chu Văn Vương mời Khương Tử Nha rời núi, đã tự mình dắt Khương Tử Nha đi bên bờ sông tám trăm lẻ tám bước, kết quả vương triều nhà Chu có được thiên hạ trong tám trăm lẻ tám năm. Nếu đúng như lời quân sư nói, đời này Chu Nguyên Chương ta có phúc phận khai quốc đăng cơ, ta không dám mong cầu giang sơn giữ được nghìn năm vạn năm, càng không dám sánh với bậc thánh quân minh đế như Chu Văn Vương, chỉ cần quốc vận kéo dài được bốn trăm năm cũng thỏa lắm rồi." Nói đoạn, ông ta liền nhờ Lưu Bá Ôn bốc quẻ bói toán, xem xem khí vận của nhà họ Chu liệu kéo dài được bao nhiêu năm.

Lưu Bá Ôn thấy trong trướng vừa hay có mấy cái bánh nướng, liền lấy đó làm cơ sở, chiêm nghiệm ra quẻ tượng, nhưng sau khi được kết quả cuối cùng, lại giấu giếm không chịu nói với Chu Nguyên Chương.

Chu Nguyên Chương bảo, việc thành bại được mất trên thế gian đều là ý trời, cứ nói đi đừng ngại, không phải cố kỵ điều gì hết. Lưu Bá Ôn bấy giờ mới nói, theo quẻ tượng này, người Hồ tuy sẽ bại vong, nhưng khí số của Bắc Long vẫn chưa tận, tương lai giang sơn cẩm tú này vẫn rơi vào tay người Hồ, quốc vận của chúa công chỉ sợ không được bốn trăm năm, thậm chí còn không đến ba trăm năm.

Chu Nguyên Chương nghe vậy bèn lấy làm kinh hãi. Nhưng ông ta không lo lắng vì vận nước ngắn dài, vậy thì lo lắng điều gì chứ? Chủ yếu là bởi những năm Nam chinh Bắc chiến, ông ta từng gặp rất nhiều mồ hoang mả đại bị trộm mộ phá hủy, đặc biệt là ở vùng phụ cận lăng tẩm các đế vương nhà Nam Tống, giờ đây chỉ còn lại mấy cái hố sâu lớn, bên trong mọc đầy cỏ dại, trở thành hang ổ của lũ chồn cáo.

Sau khi nhà Nguyên diệt Nam Tống, những lăng tẩm đế vương kia đều bị người Hồ vét sạch, thi thể hoàng đế Nam Tống cũng bị chà đạp giày xéo, lẫn lộn với xương cốt trâu ngựa chó lợn, chôn bên dưới tháp Trấn Nam. Nhìn di chỉ Tống lăng, thật đúng là thê thảm vô cùng, chốn hoang lương của ngày nay, xưa chính là nơi quân vương vui xác, cảnh tượng thật khiến người trông thấy mà thổ dài, nghe thấy mà xót xa trong dạ.

Chu Nguyên Chương nói, nếu người Hồ ở phương Bắc mấy trăm năm nữa vẫn có thể chiếm cứ thiên hạ thì dù ta có làm hoàng đế cũng chẳng thể vui sướng cho nổi? Sao lại thế? Trên đời này chẳng ai không chết, giờ nếu ta có thể đuổi bọn người Hồ về Mạc Bắc, phục hưng giang sơn nhà Hán, xây dựng lên công nghiệp lớn lao, dĩ nhiên là chuyện vui mừng, nhưng thế gian xưa nay chưa từng có thuốc tiên bất tử, sinh ra ắt sẽ chết đi, có đầu ắt có cuối, chân mệnh thiên tử e rằng cũng khó thoát khỏi ngày phải cười rống về trời.

Thiên tử qua đời tự nhiên sẽ được chôn trong lăng tẩm, nhưng thử nhìn xem số phận các lăng mộ đế vương Nam Tống Bắc Tống giờ đây thế nào? Không phải đều bị người Hồ đập bằng đó ư? Ta làm hoàng đế, lúc tại vị có văn thần võ tướng bảo hộ, chết rồi chôn trong hoàng lăng, dù có cất đặt đại quân canh giữ, nhưng sớm muộn cũng có ngày nước mất nhà tan, việc thay triều đổi đại là định số trong lẽ tuần hoàn của thiên đạo, không thể bàn cãi, nhưng chết người nhất là sau này lại mất nước vào tay lũ người Hồ. Giờ chúng ta đang bình định Hồ Lỗ, lũ con cháu đời sau của chúng một khi đắc thế, chắc chắn sẽ không ngại ngần gì trả mối hận hôm nay, vậy hoàng lăng mà ta và con cháu nhập táng há chẳng phải... đều bị lũ gian tặc đào bới lên mà quật thây thiêu cốt hay sao?

Nhớ đến cảnh tượng hoang phế của lăng tẩm hoàng gia nhà Tống, rồi lại nghĩ đến số phận bản thân trong tương lai, Chu Nguyên Chương không khỏi lạnh người, dù có lên ngôi hoàng đế cũng chẳng thấy gì vui sướng. Chu Nguyên Chương biết Lưu Bá Ôn tinh thông thuật phong thủy, bèn hỏi ông trên đời này có cách gì khiến cho hoàng lăng vĩnh viễn không bị người Hồ đào lên phá hủy hay không?

Lưu Bá Ôn nói ngài nghĩ ngợi xa xôi quá, giờ việc cần suy tính là làm sao giành lấy thiên hạ, chuyện hoàng lăng hãy để khi đại nghiệp thành tựu hãy tính toán cũng không muộn, chuyện này xin cứ yên tâm, đến lúc ấy, nhất định sẽ thay chúa công nghĩ ra một biện pháp ổn thỏa.

Vì bấy giờ đại chiến đang ở trước mắt, chuyện này bảo dừng là dừng, rồi cũng cứ thế qua đi, sau này Nam chinh Bắc chiến trước sau vẫn không có cơ hội nhắc lại, mãi tới khi Chu Nguyên Chương ngồi lên ngai vàng, trở thành Thái Tổ khai quốc của Đại Minh. Theo lệ cổ, khi thiên tử các triều đăng cơ, lập tức phải chuẩn bị hoàng lăng cho chính mình trước nhất, những chuyện khác đều gác cả lại, từ việc lựa chọn long mạch đến quy mô bố cục của hoàng lăng đều là chuyện lớn hàng đầu của quốc gia, không thể qua quýt sơ sài.

Hoàng đế Hồng Vũ triệu kiến Lưu Bá Ôn, nhắc lại chuyện năm xưa, nói rằng nhiệm vụ xây dựng hoàng lăng này nhất thiết phải do Lưu Bá Ôn chủ trì sách hoạch, hoàng lăng của vương triều Đại Minh, tuyệt đối không thể để cho người Hồ đào bới.

Lưu Bá Ôn năm ấy hứa suông một câu, đến khi việc rơi xuống đầu vẫn thấy hoang mang không chắc chắn, đột nhiên hai hàng lông mày nhíu lại, kẻ sách lóe lên trong đầu, liền xin hoàng thượng thư thư cho mười ngày, mười ngày sau nhất định sẽ dâng kế sách lên.

Hồng Vũ để kiên nhẫn đợi thêm mười ngày, quả nhiên mười ngày sau, Lưu Bá Ôn lên điện, sau khi bái lạy theo đúng phép quân thần, liền lấy ra một bức tranh, nói: "Việc xây dựng hoàng lăng Đại Minh, không thể không nhờ vào bức tranh này."

Chu Nguyên Chương còn tưởng đấy là một tấm bản đồ phong thủy của hoàng lăng, tức thì mặt rồng cả vui, vội bảo nội thị đón lấy mang đến cho mình ngự lãm, chẳng ngờ khi mở trục cuộn ra xem, ông ta hết sức ngạc nhiên, hoàn toàn không hiểu ý tứ bức tranh này là gì, liền mở miệng vàng động lời ngọc hỏi: "Lưu ái khanh, bức tranh này của khanh... có ý gì vậy?"

Lưu Bá Ôn tâu: "Hồi bẩm bệ hạ, việc tu tạo hoàng lăng không phải chuyện nhỏ, thần đây tài hèn sức mọn, chỉ sợ phụ kỳ vọng của thánh thượng, ngộ nhỡ xảy ra sai sót gì, thực là chết vạn lần cũng không đền hết tội."

Sau đó Lưu Bá Ôn lại tiến cử một vị kỳ nhân với hoàng đế Hồng Vũ, người này thân mang dị thuật, thông thiên hiểu địa, thừa sức đảm nhiệm trọng trách xây dựng hoàng lăng. Nhưng y vốn là người ẩn dật trong núi sâu, sợ rằng sẽ tìm cơ thoái thác, vậy nên họ Lưu mới hiển lên bức họa này, khi triệu kiến y vào cung, trước tiên cứ nói rõ ý định trước, sau đó bất luận y có nhận lời hay không, cứ đưa bức tranh này ra, chắc chắn y không còn dám thoái thác nữa.

Hồng Vũ hoàng đế nửa tin nửa ngờ, lập tức sai người mời vị cao nhân được Lưu Bá Ôn tiến cử đến, người này tên là Phong Vương Lễ, vốn là ẩn sĩ luyện đơn ở vùng Ba Thục, cũng thường hay đào mò đồ báu, chuyên thích tìm kiếm những sách cổ về luyện đơn.

Phong Vương Lễ được vời lên điện Kim Loan, biết được hoàng đế muốn sai ông ta tu tạo hoàng lăng, nhưng từ xưa đã có câu "làm bạn với vua như chơi với hổ", đây là việc rất dễ rơi đầu, ông ta đời nào chịu nhận lời, vội hoảng hốt chối rằng mình không thông hiểu tang chế, cũng không biết thuật tâm long, ý chừng muốn thoái thác công việc này.

Chu Nguyên Chương thấy quả đúng như Lưu Bá Ôn dự đoán, liền bảo người mang cuộn tranh kia ra cho Phong Vương Lễ xem. Phong Vương Lễ vừa nhìn thấy bức vẽ, liền kinh hồn bạt vía lập tức quỳ xuống trước điện, luôn miệng cầu xin: "Hoàng thượng thứ tội, thảo dân thực đáng muôn chết."

Thì ra trong bức họa của Lưu Bá Ôn có vẽ một vách đá cheo leo hiểm trở, bên trên có rất nhiều quan tài treo. Trong tranh có mấy tên trộm mộ, một tên đang ôm lấy nắp quan tài bằng gỗ từng còn nguyên cả vảy ra sức lay chuyển, rõ ràng là vừa bậy được nắp quan; một tên khác bám trên vách đá đứng đứng, cầm dây thừng tròng vào cổ cái xác, kéo xác ông lão trong quan tài ngồi thẳng dậy; ngoài ra, còn hai tên khác ngồi chồm hổm bên cạnh quan tài, ôm ra từng miếng "giáp cốt", trên giáp cốt đầy hình vẽ trắng sao và chữ triện cổ.

Bên cạnh bức họa có chú một hàng chữ "Quan Sơn đạo cốt đồ", Phong Vương Lễ nhìn tranh này mà kinh hồn khiếp đảm, thì ra cảnh tượng trộm mộ trong tranh, chính là hành vi của tổ tiên nhà ông ta.

Nhà họ Phong là danh gia vọng tộc tiếng tăm ở địa phương, bao đời đều cư trú ở vùng hẻm núi Quan Tài thuộc Vu Sơn. Hẻm núi này địa hình hiểm trở, có rất nhiều quan tài treo từ thời thượng cổ, nhà họ Phong chính nhờ trộm được rất nhiều thiên thư, dị khí trong hẻm núi Quan Tài này mà phát tích, học được vô số thuật phù thủy đã thất truyền, rồi dần dần đắm chìm si mê với thuật luyện đan.

Đến giai đoạn cuối Nguyên đầu Minh, truyền đến đời Phong Vương Lễ, ông ta tự xưng là Quan Sơn thái bảo, ý mình tinh thông thuật Quan Sơn chi mê, đi khắp nơi bí mật đào trộm sơn lăng. Thực ra, nhà họ Phong không thiếu tiền, động cơ trộm mộ của những người này chủ yếu là nhằm vào các kinh sách cổ giấu trong mộ mà thôi. Khi nhìn thấy bức Quan Sơn đạo cốt đồ, Phong Vương Lễ ngỡ rằng hành động bí mật của gia tộc đã bại lộ, kinh động đến thiên tử, phen này ắt khó thoát họa diệt môn, vả lại, chuyện này xưa nay chưa bao giờ để người ngoài biết, điều này chứng tỏ bên cạnh hoàng thượng có cao nhân nắm rõ ngọn ngành chuyên gia tộc nhà mình đi trộm mộ, rất cuộc, ông ta đành nhận lời Hồng Vũ hoàng đế đi thiết kế hoàng lăng.

Thời điểm ấy, Lưu Bá Ôn đã có ý rút lui khỏi việc triều chính, nhưng vì vướng vào việc xây dựng hoàng lăng mà không thoát thân được. Ông ta nhớ ra trên đời này còn một đám Quan Sơn thái bảo, cực kỳ tinh thông thuật Độn Giáp, liền đẩy luôn công việc "khó sai hoàng gia" này lên đầu bọn họ. Nhưng Lưu Bá Ôn coi như vẫn còn nể mặt, nên chỉ đặt tên bức tranh là "Quan Sơn đạo cốt", chứ không nói trắng ra là "Quan Sơn đạo mộ".

Nhà họ Phong chuyên nghiên cứu các loại kỳ môn dị thuật, thủ đoạn hành sự vượt xa tưởng tượng của người thường, hơn nữa còn nắm được rất nhiều bí thuật phong thủy từ các kinh thư viết bằng chữ giáp cốt, bởi vậy, kiến thức về kết cấu lăng mộ và địa điểm lựa chọn để xây lăng đều có chỗ độc đáo riêng, khiến hoàng đế Hồng Vũ vô cùng hài lòng, ban cho Phong Vương Lễ và mấy đệ tử của ông ta thẻ bài vàng ròng, từ đấy trở đi được tự xưng là Quan Sơn thái bảo, ở bên cạnh hoàng đế chuyên trách việc kiến tạo lăng mộ cho hoàng gia.

Hoàng đế Hồng Vũ xuất thân từ giai cấp thấp của xã hội, rất am hiểu phong tục trong dân gian, ngài hỏi Phong Vương Lễ, cho dù hoàng lăng không bị người Hồ đào trộm, nhưng cũng chưa chắc đã dứt hẳn mối lo, vì người Hán chúng ta cũng không phải hạng tử tế gì, nghe nói từ thời xưa, thế gian đã có chuyện "phá gò mò vàng", nếu những người này có ý đồ với hoàng lăng Đại Minh thì phải làm sao?

Phong Vương Lễ đáp, thần cho rằng những kẻ đào mò đồ báu trong dân gian ấy, không chỉ riêng bọn Phát Khưu Mô Kim, mà cả Ban Sơn Xả Lĩnh cũng có thủ đoạn đào trộm hoàng lăng. Ban Sơn đạo nhân sở trường đạo sinh khắc, hành tung ẩn mật khó dò, nhiều năm nay hiếm khi tiếp xúc với người ngoài, nhưng bọn họ đào trộm mộ chỉ vì tìm kiếm đan châu, miễn là trong hoàng lăng không chôn theo các loại kim đơn linh dược, Ban Sơn đạo nhân sẽ tuyệt không có ý đồ đào bới, không đáng lo ngại; còn bọn giặc Xả Lĩnh đa phần là lũ thảo khấu lục lâm, khi hợp khi tan, chuyên đào phá các lăng mộ lớn, cũng là khó đề phòng nhất, lại thường có ý mưu phản, chỉ có cách phái quan quân đi lùng bắt tiêu diệt, nhổ cỏ tận gốc, đoạn tuyệt hương hỏa của chúng mới là thượng sách.

Ngoài ra, còn đám Phát Khưu Mô Kim, thực ra là một mạch, cực kỳ tinh thông đạo phong thủy tầm long, thủ lĩnh Mô Kim gọi là Phát Khưu Thiên Quan, bọn này cầm theo ấn phù từ thời Hậu Hán, bên trên đúc tám chữ "Thiên Quan Tứ Phúc, Bách Vô Cấm Kỵ", tầm long đồ đấu không gì không làm, nhưng bọn chúng

cực kỳ xem trọng quy củ của tổ sư gia truyền lại, không có ấn Phát Khứu và bùa Mô Kim thì không đổ đầu, vì vậy muốn đối phó với chúng, cần hủy đi ấn phù tín vật của chúng trước, khiến thuật Mô Kim không còn tồn tại trên thế gian nữa, như vậy có thể một lần ra công suốt đời nhàn nhã, không lo hậu hoạn.

Hoàng đế thấy có kế hay như vậy, tức thời mặt rờn hoan hỷ, liền hạ thánh chỉ, các đời hoàng đế nhà Minh đều nghiêm cấm việc đổ đầu trộm mộ. Có điều, tung tích của Phát Khứu Mô Kim, Ban Sơn Xả Lĩnh rải rác khắp thiên hạ, triều đình cũng không có biện pháp đối phó triệt để, đến tận những năm Vĩnh Lạc, mới có cơ hội hủy đi ấn Phát Khứu và bảy miếng bùa Mô Kim, nhưng trên đời vẫn còn ba miếng bùa Mô Kim không biết ở đâu, đối với đám trộm cướp Xả Lĩnh cũng đã nhiều lần tiểu trừ mà không hết được; có điều, những hành động này vẫn có hiệu quả nhất định, suốt giai đoạn giữa thời Minh, chuyện đào mổ đổ đầu quả có một độ lắng hẳn xuống.

Quan Sơn thái bảo được triều đình trọng dụng, đi theo hoàng thất từ Nam Kinh đến Bắc Kinh, luôn ở trong cung cấm nghe lệnh. Xây dựng hoàng lăng là việc cơ mật rất lớn nên không dám tuyên truyền ra ngoài, cho đến những năm Vạn Lịch, thủ lĩnh Quan Sơn thái bảo chính là Địa Tiên Phong Soái Cổ, người này có tài thông thiên triệt địa, lại vô cùng say mê thuật phong thủy tinh tướng. Ông ta nhận ra tổ tiên mình xây dựng hoàng lăng của Đại Minh kín kẽ trăm điều nhưng lại bỏ sót mất một chuyện, sơ suất không cải táng mộ phần của tổ tiên Chu Nguyên Chương, đêm xem thiên tướng, thấy long khí đất ấy sắp tuyệt, liền dâng chiếu xin triều đình cho di dời tổ lăng, nhưng hoàng đế đương triều là kẻ hồ đồ, lơ là quốc sự, chẳng màng đến lời tâu của Phong Soái Cổ.

Phong Soái Cổ thấy thế đạo suy vi, thánh thượng vô đạo, nhất thời tức giận liền tìm cơ cáo bệnh về quê, trải qua hai trăm năm, triều đình sớm đã không còn để ý đến những chuyện cũ từ thời Hồng Vũ nữa, liền chấp thuận cho Phong Soái Cổ trở về cố thổ.

Cơ nghiệp nhà họ Phong ở Vu Sơn vẫn còn đó, thu nhập chủ yếu nhờ khai thác mỏ muối khoáng, nhưng Phong Soái Cổ coi tiền tài như cỏ rác, sau khi về quê nếu không đốt lò luyện thuốc thì cũng bốc quẻ bói toán, thường hay mượn cơ vân du tứ hải, dẫn thủ hạ đi khắp nơi đào trộm mộ cổ, mê đắm với việc thu thập đủ thứ kỳ trân dị bảo bồi táng trong mộ cổ các đời.

Một năm nọ, Phong Soái Cổ bỗng nhớ ra tổ tiên từng để lại một lời di huấn, cảnh cáo con cháu đời sau rằng nhà họ Phong nhờ vào trộm mộ ở hẻm núi Quan Tài, lấy được Độn Giáp thiên thư trong quan tài treo mà phát tích trở thành hào môn vọng tộc, nhưng số lượng quan tài treo ở hẻm núi Quan Tài này há chỉ có hàng nghìn hàng vạn? Ở sâu trong núi, còn có một lăng mộ quy mô khổng lồ, nhưng tuyệt đối không được đụng đến ngôi mộ ấy, bằng không ắt sẽ chuốc lấy họa diệt tộc, vì trong mộ có chôn "thi tiên".

Phong Soái Cổ sẵn chứng nghiện trộm mộ, lại thường có ý "tìm tiên", vì vậy một khi ý đồ đã nổi lên, dẫu có mười vạn Kim Cương La Hán cũng không hàng phục nổi. Ông ta vừa nghĩ đến chuyện ngay trước cửa nhà mình có một ngôi mộ cổ Ô Dương vương hết sức thần bí, liền bỏ ngoài tai lời huấn thị của tổ tiên, lập tức dẫn theo thủ hạ vào núi trộm mộ. Không ngờ, trong mộ cổ Ô Dương vương ấy, Phong Soái Cổ đã nhìn thấy những thứ mà ông ta có nằm mơ cũng không tưởng tượng nổi.

373. Q.8 - Chương 38: Cửu Tử Kinh Lăng Giáp

Gia tộc họ Phong ở Thanh Khê đều biết Phong Soái Cổ gặp được một số sự vật vô cùng thần bí bên trong mộ cổ Ô Dương vương, tương truyền là thứ cực kỳ cổ xưa, nhưng tình huống thực sự thế nào, ngoài bản thân Phong Soái Cổ ra, suốt mấy trăm năm nay không ai hay biết cả, ngay những người cực kỳ thân thiết với ông ta cũng hoàn toàn mù tịt.

Theo như truyền thuyết lưu truyền ở nhà họ Phong nhiều đời nay, từ sau khi đào bới mộ cổ trong hẻm núi Quan Tài, Phong Soái Cổ trở về nhà đóng cửa không ra ngoài, ba tháng sau đột nhiên tự xưng mình đã đắc thành đại đạo, đồng thời tuyên bố thiên hạ sắp rơi vào một kiếp nạn lớn, chỉ có một lối thoát duy nhất trong hẻm núi Quan Tài, có thể nói là chốn động tiên, sánh ngang Đào Hoa Nguyên mà người Tàn tránh nạn năm xưa.

Phong Soái Cổ tự xưng là địa tiên, một lòng muốn độ hóa người phàm, ông ta dồn hết tâm sức, tiến hành xây dựng Địa tiên âm trạch trong núi sâu, bao nhiêu cổ vật tổ tiên thu được khi trộm mộ đều cất giấu vào

trong đó. Trải qua mười mấy năm, rốt cuộc công trình cũng hoàn thành, sau đó, ông ta lại thông cáo với chúng nhân, nếu muốn được thân gió cốt mây, có thể xuất nhập tự do, hư không thanh tịnh, nhất thiết phải bỏ đi tất thân máu thịt phàm tục, những người tự nguyện vào mộ chôn sống mới có khả năng thành tiên, mấy trăm năm sau sẽ đắc thành đại đạo, cùng địa tiên trở về thế gian, độ hóa cho mọi người trong thiên hạ, tạo thành công đức lớn lao vô kể.

Đương thời, Quan Sơn thái bảo được hoàng gia khâm điểm, rất có danh vọng ở mạn Vu Sơn Thanh Khê, nhất là Phong Soái Cổ lại tinh thông yêu thuật vu cổ, mười nhà thì có đến chín nhà tin theo ông ta, đám ngu dân ấy đều nguyện ý cùng ông ta tu luyện thuật Quan Sơn chỉ mê. Những người tu tập thứ yêu pháp ảo thuật này có rất nhiều điều kỳ huyễn, một là sợ máu chó đen, hai là sợ móng lửa đen, ba là sợ chu sa, hề thấy những vật này ắt sẽ "bại lộ hành tung, nát gan vỡ mật".

Thuật Quan Sơn chỉ mê nhìn bề ngoài có vẻ huyền diệu, kỳ thực cũng không ngoài những thủ đoạn nuốt bùa phun nước, âm binh phù chú, đa phần đều là tổ tiên nhà họ Phong học được từ Long cốt thiên thư trong quan tài treo ở hẻm núi Quan Tài, nói dễ nghe thì là phương thuật thời xưa, còn nói trắng ra chính là tà pháp yêu thuật giả thần giả quỷ.

Nhưng ở thời đại đó, càng là kẻ tà ma ngoại đạo thì càng dễ mê hoặc nhân tâm, vì vậy Phong Soái Cổ vừa bảo muốn độ người đắc đạo, nhất thời kẻ đi theo liền ồ ồ kéo đến như mây, nửa muốn cầu tiên, nửa muốn tránh họa, già trẻ gái trai trong vùng đa phần đều theo ông ta vào thôn Địa Tiên.

Trong nhà họ Phong có một nhóm nhỏ không muốn đi cầu tiên, địa tiên Phong Soái Cổ cũng không miễn cưỡng, chỉ dặn dò bọn họ phải giấu lối vào mộ có thật kỹ, đồng thời để lại cho hậu nhân một bài "Quan Sơn chỉ mê phú", yêu cầu giữ kín bí mật, đặc biệt không thể cho đám Mô Kim hiệu úy biết được căn nguyên. Ông ta mạo hiểm lưu lại một con đường bí mật này, là để chuẩn bị cho con cháu nhà họ Phong đời sau nếu có gặp nạn, có thể chiêu tập những người phàm muốn được độ hóa chạy vào động tiên trong núi Quan Tài. Nếu như năm xưa hủy được hết bùa Mô Kim thì cũng không cần tốn công tốn sức bày bố thế này.

Phong Soái Cổ tính toán hết sức chu toàn tỉ mỉ, tuy rằng hẻm núi Quan Tài đầy mây mù phong tỏa long mạch, khó có thể dùng quyết chữ "vọng" để thăm dò, nhưng vẫn để lại bài "Quan Sơn chỉ mê phú" cực kỳ bí hiểm khó hiểu. Đã thế, ông ta còn chưa yên tâm, lại bố trí thêm Cửu Tử Kinh Lăng giáp ở xung quanh. Đây là một dị thuật tổ tiên nhà họ Phong có được từ thời Quan Sơn trộm mộ, kỳ dị khó lường, người đời sau hầu như không biết đến, bình thường người nào muốn tiếp cận mộ cổ Địa Tiên, đều sẽ bỏ mạng trong vòng vây khốn của Cửu Tử Kinh Lăng giáp. Giáp này được bố trí bí mật dựa theo tuần hoàn của địa chi, cứ mỗi giáp, tức là mười hai năm, Sinh môn của trận pháp sẽ mở ra trong ba ngày vào một tháng nào đấy của năm Tý, cứ mỗi mười hai năm lại có ngày tháng tương ứng khác nhau, không ngừng tuần hoàn biến đổi, người ngoài khó mà suy đoán được. Đây là thứ chuyên dùng để đối phó với các Mô Kim hiệu úy vào núi tầm long đoạt bảo.

Trong nhóm người không vào mộ cổ Địa Tiên ấy, có một người anh em con chú con bác với Phong Soái Cổ, theo gia phả, ông ta và Phong Soái Cổ đều thuộc hàng chữ "Soái", tên là Phong Soái Kỳ, lệnh bài Quan Sơn của Minh Thái tổ truyền đến đời chữ Soái, ông ta cũng có một cái.

Chi mạch của Phong Soái Kỳ đều lưu lại bên ngoài núi, bởi ông ta cho rằng di huấn của tổ tiên không thể làm trái, tự tiện tiến vào âm trạch trong núi Quan Tài, sớm muộn gì cũng chuốc lấy đại họa khủng khiếp, nên đã đưa cả nhà rời khỏi Tứ Xuyên.

Phong Soái Kỳ cũng là cao nhân có kiến thức, trước lúc lâm chung, ông ta đã dặn dò con cháu, trong hẻm núi Quan Tài đích thực có "thi tiên", trong lòng núi ấy có hai mảnh đất bấu phong thủy, mảnh nhỏ hơn hình dạng như đầu người, thời cổ từng được Di Sơn Vu Lăng vương xây làm địa cung để chôn xác.

Theo lý thuyết phong thủy từ thời thượng cổ, mảnh đất long mạch hình dạng như đầu người này thực ra là đất hung sát, chuyên để mai táng bạo quân, muốn thanh trừ khí hung sát tích tụ trong địa mạch, phải chôn theo rất nhiều người sống, vì vậy thi cốt của những kẻ bị tuần táng trong mộ cổ ấy chất chồng từng lớp, xung quanh lăng mộ lại đầy những quan tài treo, số lượng đến nay đã không thể tính toán, có thể nói, từng viên gạch, từng tấc đất trong mộ, đều bị thi khí thấm thấu.

Sau khi địa tiên Phong Soái Cổ trộm ngôi mộ này, khí hung sát trong mộ đã bị phá, nhưng Phong Soái Cổ lại phát hiện trong số tể phẩm bồi táng có rất nhiều đồ tể bằng đồng xanh, biết được trong hẻm núi Quan

Tài còn một mảnh đất bấu phong thủy lớn hơn, mảnh đất này ẩn sâu trong núi, hình dạng tựa như một chiếc quan tài đá khổng lồ không có nắp, kỳ diệu nhất là không gian bên trong rộng đến mấy dặm, vách đá xung quanh có hình rồng hình phượng tựa như ván quan tài thật, nhưng tuyệt đối không phải do bàn tay con người đục đẽo, mà được hình thành một cách tự nhiên; trong quan tài đá khổng lồ này, có gò đồi nhấp nhô, mọc vô số loại kỳ hoa dị thảo, kỳ lạ hơn là, bên trong khoảnh đất có địa thế như quan tài đá ấy, có một "cái xác không đầu", vừa khéo ứng hợp với "đầu người" ở phía xa kia.

Ngon núi Quan Tài này có từ thuở trời đất mới phân khai, đã tồn tại trên đời hàng ức vạn năm rồi. Thuở bấy giờ, hỗn độn mới phân, dưới gầm trời này còn chưa có con người nói gì quan tài, vì vậy ngọn núi Quan Tài và "cái xác không đầu" ở trong lòng đất kia, chắc chắn không phải do bàn tay con người mà là do thiên địa tạo hóa, tự sinh tự thành.

Ở vùng Vu Hiệp, Ba Sơn này, từ thời cổ đã thịnh hành các thuật phù thủy, núi Quan Tài trong lòng núi đã bị người ta phát hiện từ rất sớm, và duy trì mãi tập tục chôn quan tài ở xung quanh để khu trừ hung khí, khiến thi khí trong núi càng ngày càng nặng nề, đến thời Tùy Đường, trong vùng còn rộ lên tin đồn bên trong núi Quan Tài có "thi tiên". Nhưng "thi tiên" rốt cuộc là thứ gì, thì chưa có ai trông thấy.

Phong Soái Kỳ đến chết vẫn cho rằng, tiên đạo chỉ là thứ hư ảo xa xăm, trên đời này kể cả có tiên gia thật chẳng nữa, cũng tuyệt đối không thể có xác cổ nào hóa thành tiên được, cương thi là vật chết mà không hóa trên thế gian, thứ trong núi Quan Tài kia không phải yêu tinh thì cũng là ma quái, chắc chắn chẳng phải chân tiên gì, nhưng thủ lĩnh Phong Soái Cổ của Quan Sơn thái bảo đã quyết ý xây dựng âm trạch trong núi Quan Tài để tìm kiếm thi tiên, đâu chịu để lời khuyên của ông ta vào tai.

Phong Soái Kỳ không biết rốt cuộc vì có gì mà Phong Soái Cổ lại tin tưởng chắc chắn như thế, còn cho rằng ông ta đã bị ma quỷ trong mộ cổ Ô Dương vương mê hoặc tâm trí, hắc đá rơi vào ma đạo. Chẳng những vậy, thần thái cử chỉ của Phong Soái Cổ sau khi từ trong mộ cổ trở ra cũng khác hẳn người sống, khí sắc trên mặt hết như một cổ cương thi vậy. Sau nhiều lần khuyên can vô ích, Phong Soái Kỳ đành tự giữ lấy thân, dẫn theo những người còn lại rời bỏ quê hương, trước lúc lâm chung còn để lại di chúc, bảo con cháu đời sau tìm cơ hội, dựa vào "Quan Sơn chỉ mê phú" lên thâm nhập mộ cổ Địa Tiên xem xét tình hình, nếu Phong Soái Cổ đã trở thành yêu vật, thì phải nghĩ cách trừ diệt ngay, bằng không, dù địa thế núi Quan Tài rất bí ẩn hẻo lánh, nhưng sớm muộn gì cũng có ngày nó bị đào ra, đến lúc ấy ngộ nhỡ trong mộ có "thi tiên" gì đó thật, ắt hẳn sẽ nhập thể hại người, hậu họa vô cùng vô tận.

Phong Soái Kỳ vốn cũng là bậc kỳ nhân nhiều thủ đoạn, việc xây dựng mộ cổ Địa Tiên cũng có phần tham dự của ông ta, nhưng khi dời nhà khỏi Thanh Khê, vừa hay gặp đúng lúc thiên hạ có loạn lưu khẩu, loạn lạc khắp nơi, không lâu sau ông ta lâm bệnh nặng, đến chết cũng không trở về hẻm núi Quan Tài nữa. Ông ta chỉ để lại di ngôn: hành vi của Phong Soái Cổ thực sự đã khiến danh hiệu Đại Minh Quan Sơn thái bảo rơi vào cảnh vạn kiếp bất phục, con cháu đời sau nhà họ Phong, nếu không diệt trừ được "thi tiên" thì linh hồn tổ tiên trên trời vĩnh viễn không thể yên nghỉ được.

Sau khi Phong Soái Kỳ lìa trần, con cháu đời sau rơi vào cảnh gia đạo suy vi, mỗi lần đến thời điểm có thể tiến vào mộ cổ Địa Tiên trong năm Tý, nếu không phải vì thời cuộc hỗn loạn thì cũng vì trong nhà có nạn, bao nhiêu năm vẫn không có được cơ duyên. Lại thêm lịch sử Trung Quốc cận đại đã có nhiều biến hóa nghiêng trời lệch đất, trải qua thế sự biến thiên, chi mạch của Phong Soái Kỳ trở nên điều linh suy bại, dần dần, ngón nghề tổ truyền đã mất hết bảy tám phần, tuy vẫn còn nhớ được toàn văn bảy mươi hai câu trong bài "Quan Sơn chỉ mê phú", và lưu giữ bản đồ dẫn đến mộ cổ Địa Tiên mà Phong Soái Kỳ để lại, nhưng muốn phá giải "Quan Sơn chỉ mê phú", cần phải hiểu được kỳ môn ngũ hành và bí thuật phong thủy, trong khi đó con cháu nhà họ Phong lại chỉ biết được chút da lông bề ngoài của những bí thuật này mà thôi.

Vào thời Dân Quốc, hậu duệ của Phong Soái Kỳ có một người tên là Phong Tư Bắc, từng đọc rất nhiều kinh sách Đạo gia, qua tuổi trung niên thì xuất gia làm đạo sĩ ở núi Thanh Thành, Tứ Xuyên, song vẫn canh cánh không quên lời di huấn của tổ tông, nhiều lần tiến vào hẻm núi Quan Tài mà không thành, cuối cùng tọa hóa trong đường hầm, đồng thời dẫn dõ hai đứa con trai, nếu con cháu nhà họ Phong không trừ được "thi tiên" thì đừng thu nhặt xương cốt ông ta về an táng, ông ta muốn phơi thây ở đây để tận mắt chứng kiến có người tìm được lối vào mộ cổ Địa Tiên. Cái xác ở chỗ bia đá đầu đường hầm tận cùng điều đạo, chính là người này.

Phong Tư Bắc có hai đứa con, theo sắp xếp trong gia phả: Tư, Học, Ngôn, Đạo, hai người này thuộc hàng

chữ "Học", một người là Phong Học Văn, người nhỏ hơn là Phong Học Vũ, hai anh em cách nhau sáu tuổi, sau khi cha chết, cả hai không còn người thân nào khác, chỉ biết nương tựa vào nhau lưu lạc khắp chốn.

Sinh vào thời chiến loạn, sống sót cũng khó khăn, hai anh em họ đành tạm thời gác lại di nguyện của tổ tông, người anh Phong Học Văn định vào núi làm cướp, tìm đường sống giữa chốn lục lâm. Trước lúc ra đi, Phong Học Văn đã cho em trai vào một nhà giàu họ Tôn làm con thừa tự, rồi tên thành Tôn Học Vũ, cũng chính là giáo sư Tôn này.

Từ đó trở đi, hai anh em bắt tin nhau. Vì chiến tranh, nhà họ Tôn cũng phải chạy khỏi quê hương, những gì Tôn Học Vũ trải qua sau này đại khái đều giống như ông ta kể khi trước. Vì tổ tiên có sự tích Quan Sơn đạo cốt, nên từ nhỏ ông ta đã biết đọc một số chữ cổ, sau này lại học thêm, rồi đảm nhiệm công việc phá giải giáp cốt văn và một số loại văn tự Cổ thần bí khác trong ngành khảo cổ, tới khi bị đẩy về Quả Viên Cầu lao động cải tạo, mới gặp lại người anh Phong Học Văn cũng bị đưa về đó.

Hai anh em trùng phùng, không khỏi cảm thán tạo hóa trêu ngươi, chẳng ngờ lại gặp nhau trong tình cảnh này. Hồi ra mới biết, từ lúc biệt ly, Phong Học Văn quả nhiên đã gia nhập giới lục lâm, vì vẫn còn hiểu được chút chút thuật Quan Sơn trộm mộ gia truyền, nên đã mai danh ẩn tích, lên Thường Thắng sơn, trà trộn vào đám người phái Xả Lĩnh.

Không lâu sau, người đứng đầu Thường Thắng sơn mất tích, trong vòng mấy năm, đám cường đạo Xả Lĩnh có lịch sử truyền thừa từ đời Hán đã hoàn toàn tan rã. Trung đoàn trưởng Phong tuy mang tên "Học Văn", nhưng ghét nhất là đọc sách, thà chết cũng không chịu về quê làm ruộng, vừa khéo lúc đó, lại quen được với hai gã đồng bọn người Tây Bắc trong đám đạo tặc Xả Lĩnh, hai người này là anh em, người anh tên Lão Dương Bì, người em tên Dương Nhị Dẫn.

Lão Dương Bì hèn nhát nhu nhược, gan nhỏ như chuột, còn người em Dương Nhị Dẫn lại có dã tâm không nhỏ, sau khi băng cướp Thường Thắng sơn tan vỡ, Dương Nhị Dẫn kéo theo một đám người, chuẩn bị đến ba tỉnh phía Đông Quan Ngoại mở núi lập hội, còn toan tính làm một vài vụ trộm mộ lớn.

Trung đoàn trưởng Phong bấy giờ còn trẻ tuổi, cảm thấy làm cường đạo cũng rất tốt, có ăn có uống, còn có thể ngủ với đàn bà, thấy tên nhà giàu nào không thuận mắt liền xách đao xách súng xông vào cướp con bà nhà hán luôn, nam tử hán đại trượng phu ở trên đời phải sống như thế mới sướng, bèn nghiêng rặng cùng bọn họ đi ra Quan Ngoại.

Nhưng đến vùng Đông Bắc, ông ta mới biết Dương Nhị Dẫn tuy là chủ quản băng trộm mộ Nê Hội, nhưng lại không có thực quyền, vả lại bọn này còn bị quân Quan Đông mua chuộc, những phi vụ đó đâu của bọn chúng đều do quân Quan Đông sai khiến, dường như đang âm mưu tìm kiếm một ngôi mộ chôn Hoàng đại tiên gì đó.

Tổ tiên nhà họ Phong từng trộm một ngôi yêu lăng đời Đường, trong mộ cổ ấy có một bộ cương thi của hồ ly, tương truyền đây là huyết mộ của tà giáo vốn là tiền thân của Nguyên giáo, bên trong có rất nhiều ảo thuật, yêu thuật, động vào loại mộ phần này rất dễ chuốc họa vào thân. Ngoài ra, trung đoàn trưởng Phong tuy có máu cường đạo trong người, chỉ thích giết quan tạo phản, nhưng đồng thời cũng là một hán tử rất có cốt khí, người trong giới lục lâm đa phần đều là hạng coi trọng nghĩa khí, từ xưa đã có bản sắc Lương Sơn, trong đám cường đạo Xả Lĩnh ở Thường Thắng sơn đời nào cũng có bậc anh hùng hảo hán cướp giàu cho nghèo không sợ cường quyền, thử hỏi, ông ta sao chịu đi làm Hán gian gây họa cho trăm họ được ?

Bấy giờ, Dương Nhị Dẫn dẫn theo đám thổ phỉ Nê Hội cầm súng lục ép ông ta nhập bọn, trung đoàn trưởng Phong thâm nghĩ, nếu ta tham sống sợ chết, dối gạt lương tâm đi làm Hán gian, chỉ sợ sau khi chết cũng không còn mặt mũi nào gặp liệt tổ liệt tông nhà họ Phong, nên cương quyết không chịu tuân theo, ngược lại còn khuyên nhủ hai anh em Lão Dương Bì một hồi, bảo rằng: chúng ta đều là hán tử thân cao năm thước, hồi ấy ở Thường Thắng sơn nghĩa khí nhường nào? Lời Trần thủ lĩnh vẫn còn vang vọng bên tai, lẽ nào mới mấy năm đã quên rồi ư? Có gì phải uốn gúi khom lưng làm chó săn cho bọn Nhật? Tôi thấy, chúng ta hãy xách súng đi chơi cho bọn quân Quan Đông kia một trận ác liệt vào, vậy mới không hổ uy danh của băng Xả Lĩnh chúng ta.

Dương Nhị Dẫn nào chịu nghe khuyên, cuối cùng một lời không hợp, hai bên lập tức rút súng bắn nhau, trung đoàn trưởng Phong hạ gục bảy tám tên phỉ, nhưng bản thân cũng bị trúng đạn, bỏ chạy vào trong núi, sau nhiều trắc trở cuối cùng đã đi theo quân kháng chiến. Những năm ở trong quân đội, ông ta trải

hơn trăm trận, nhiều lần lập được kỳ công, nhưng vì tật xấu quá nhiều, nên đến tận khi chiến tranh kháng Mỹ viện Triều kết thúc, Phong Học Văn vẫn chỉ là một trung đoàn trưởng.

Trung đoàn trưởng Phong chuyển ngành về địa phương không lâu, liền gặp phải làn sóng xung kích của Cách mạng Văn hóa, có người tố cáo ông ta từng làm cường đạo và Hán gian. Tội này rất lớn, chỉ kém mỗi tội phản cách mạng, lại thêm ông ta tính tình không tốt, kẻ nào phê đầu ông ta là ông ta đập kẻ đó, dù trên đại hội có cả nghìn người, Phong Học Văn cũng dám xắn tay áo lên trừng mắt chửi nhau với người khác, kết quả, ông ta phải ném không ít khổ sở.

Cũng may, có cấp trên cũ trong bộ đội bảo vệ ông ta, kiếm cớ đẩy ông ta về nông trường cải tạo lao động. Khai thác đá ở Quả Viên Cầu tuy cực nhọc, nhưng dù sao cũng còn hơn chuốc lấy họa sát thân vì cái tính nóng nảy, chẳng ngờ, chuyện này lại giúp ông ta trùng phùng với người em trai đã thất tán nhiều năm Tôn Học Vũ.

Trung đoàn trưởng Phong nói với Tôn Học Vũ: "Đời này anh trai cậu đã sống rất sung sướng thoải mái, nhưng giờ chắc không sướng được nữa rồi, nghe đồn có người đang tra xét gốc gác của anh, nếu bị tra ra được tổ tiên chúng ta là đại địa chủ, vả lại còn đào trộm mộ, xây hoàng lăng thì sự việc lại càng nghiêm trọng, chắc chắn sẽ trở thành quan hệ đối địch không thể dung hòa, vì vậy anh không định ở lại nông trường này chờ chết đâu.

Vừa khéo, năm nay là năm Tý, Sinh môn của Cửu Tử Kinh Lăng giáp trong thôn Địa Tiên lộ ra, anh nghĩ kỹ rồi, đêm nay anh sẽ bỏ trốn, trở về hẻm núi Quan Tài ở quê tìm thôn Địa Tiên, nhất định phải dốc hết khả năng ra hoàn thành di nguyện của tổ tiên rồi mang thi cốt của cha chúng ta đi mai táng. Chỉ cần làm xong hai việc ấy, dầu có chết anh cũng không còn gì tiếc nuối. Nhưng giờ điều anh lo lắng nhất chính là cậu, cậu hãy nhớ lấy lời của kẻ làm anh này, thời đại bây giờ khác xưa rồi, tuyệt đối đừng bao giờ tiết lộ với bất cứ ai rằng mình là hậu duệ của Quan Sơn thái bảo, tốt nhất cứ để câu chuyện này tan rã trong bụng đi, đối với người ngoài, đời này cậu chỉ có thể dùng một cái tên thôi, đó chính là... Tôn Diệu Tổ."

Giáo sư Tôn sau khi được nhà họ Tôn nhận làm con thừa tự, đã đổi cả họ lẫn tên, trở thành Tôn Diệu Tổ, đây là do nhà họ Tôn hy vọng ông ta có thể quang tông diệu tổ, nhưng sâu thẳm trong lòng giáo sư Tôn vẫn luôn thấy phản cảm với cái tên này, cũng vì ý thức gia tộc của người nhà họ Phong rất mạnh, bản thân là hậu nhân của một đại tông tộc, sao lại đi quang tông diệu tổ cho nhà họ Tôn kia được? Nhưng ở dưới mái hiên nhà người, muốn không cúi đầu cũng khó, sau khi vợ chồng địa chủ họ Tôn qua đời, ông ta thường tự xưng mình họ Tôn, tên Học Vũ, tên thường gọi là Diệu Tổ. Việc thay đổi đăng ký trong hộ tịch không thuận tiện, nên vẫn để là Tôn Diệu Tổ, chỉ có những người thân thuộc với ông ta mới tôn trọng thói quen này, gọi ông ta là Tôn Học Vũ, trong mọi trường hợp riêng tư, ông ta đều dùng cái tên này.

Cuộc đời Tôn Học Vũ không được thoải mái như trung đoàn trưởng Phong, làm gì cũng không thuận lợi, lúc nào cũng trắc trở, bây giờ ông ta cũng muốn theo anh trai cùng bỏ trốn, nhưng trung đoàn trưởng Phong nói bên trong mộ cổ Địa Tiên hung cát khó lường, nếu hai anh em ta cùng thiệt mạng ở đó, thì nhà họ Phong coi như hoàn toàn xong đời, ngộ nhờ anh có điều gì bất trắc, sau này còn phải trông chờ cậu nhặt xác giùm nữa.

Vậy là, ông ta để lại Quan Sơn kim bài, bắt Tôn Học Vũ học thuộc nằm lòng toàn bài "Quan Sơn chỉ mê phú" bảy mươi hai câu, đồng thời sai con khỉ Ba Sơn lên mang mấy món đồ gia truyền từ thời tổ tiên Phong Soái Kỳ vào nông trường, giao lại cho Tôn Học Vũ.

Mấy món đồ này, đều là thu hoạch của Quan Sơn thái bảo trong khi trộm mộ từ mấy trăm năm trước. Bây giờ Quan Sơn thái bảo chứa được ngự khẩu phong tước, vẫn còn tự xưng là Quan Sơn thái bảo²⁷, để lại cho con cháu mấy bộ Long cốt thiên thư, những món này không bị địa tiên Phong Soái Cổ mang theo vào mộ, trong đó ghi chép toàn phép cổ phong thủy, một khi học hết sẽ hiểu được mấy phần ảo diệu của "hình, thế, lý, khí", nhưng nội dung có hạn, muốn đạt đến cảnh giới "quan sơn tâm long" vẫn tương đối khó khăn.

Ngoài ra, còn một việc quan trọng nhất, năm xưa địa tiên Phong Soái Cổ từng đào được một ngôi yêu lăng đời Đường. Nơi ấy là mộ Đỗ Tiên, tương truyền do một giáo phái thờ cúng hồ tiên thời Đường để lại. Trong lăng mộ có một cuốn kỳ thư, ghi chép đủ loại yêu pháp ảo thuật, đồng thời, trong rương thép vàng bồi táng có rất nhiều vật khí để thi triển phép chúng nhân. Trong những vật ấy, có mấy sợi gân rút từ thi thể hồ tiên, trộn với thi cốt đốt lên, có thể tạo ra ảo giác, nhưng thứ này sử dụng không dễ, cần phải để người ta

nhìn thấy bích họa trong mộ Đỗ Tiên trước, rồi đốt xác lên, mới có thể trông thấy Đỗ tiên hiện thân, cùng lúc ấy còn phải nghe cả Quỷ âm nữa. Bên trong mộ cổ Ô Dương vương, Phong Soái Cổ đã sắp đặt những bức bích họa bóc từ yêu lăng đời Đường kia. "Quan Sơn chỉ mê phú" ngoài bảy mươi hai câu ra, còn một đoạn cuối ẩn mật nhất, cũng là đoạn quan trọng nhất, được ẩn giấu trong mộ thất của mộ có Ô Dương vương, đốt xác nghe truyền, ngàn lần chớ quên.

Cuối cùng, trung đoàn trưởng Phong định đập cho Tôn Học Vũ một gậy ngất xỉu rồi bỏ trốn, đột nhiên sực nhớ ra một việc, lại dặn dò người em: "Con khi Ba Sơn này đã được cha chúng ta huấn luyện từ khi còn sống, tuổi cao thông linh, có thể hiểu được ý người, chỉ kém anh có mấy tuổi thôi. Bao năm nay nó vẫn đi theo bên cạnh anh, chuyện này anh đi tìm mộ cổ Địa Tiên, bất kể sống hay chết, đều sẽ bảo nó trở về báo tin cho cậu. Nếu anh gặp phải chuyện bất trắc, cậu chính là truyền nhân duy nhất của nhà họ Phong chúng ta, mười hai năm sau nhất định phải tìm cách đến hẻm núi Quan Tài, xem xem tên Phong Soái Cổ khi sư diệt tổ kia rốt cuộc có tìm thấy 'thi tiên' hay không."

Tôn Học Vũ biết đã sắp đến lúc sinh ly tử biệt, vừa thương cảm vừa lo lắng, nước mắt lã chã nói: "Anh chinh chiến nửa đời, có thể nói là kiến thức sâu rộng, bản lĩnh tổ tiên truyền lại anh cũng học được nhiều hơn hẳn em. Chỉ hận một nỗi, đời này em bị chữ nghĩa lụy thân, trở thành một tên mọt sách vô dụng, việc mà ngay cả anh cũng không làm được, e rằng đời này kiếp này em cũng vô vọng mất thôi."

Trung đoàn trưởng Phong thở dài, vỗ vai em trai nói: "Chuyện này khó khăn nguy hiểm khôn cùng, quả là làm khổ cho cậu, nhưng nếu cậu không làm, nhà họ Phong chúng ta có còn người nào khác nữa đâu?" Ông ta thoáng trầm ngâm, rồi lại tiếp lời: "Nếu sau này cậu cảm thấy mình thân cô lực mỏng, có thể nghĩ cách tìm Mô Kim hiệu úy tương trợ. Anh từng nghe nói, cuối thời nhà Thanh vẫn còn một vị Trương Tam Gia chuyên nghề mò vàng đổ dấu, từ khi ẩn Phát Khứu bùa Mô Kim bị hủy vào những năm Vĩnh Lạc thời Minh, trên đời này chắc vẫn còn lại ba chiếc bùa Mô Kim, thiết tưởng, những bí thuật tầm long của Mô Kim hiệu úy ấy đến nay vẫn có truyền nhân đấy."

374. Q.8 - Chương 39: Cái Chết Không Hẹn Mà Đến

Trung đoàn trưởng Phong dặn dò em trai, lỡ sau này không còn cách nào khác nữa, thì hãy đi tìm Mô Kim hiệu úy hỗ trợ, thường có câu, Bảy mươi hai nghề, Mô Kim đứng đầu, chỉ có bí thuật Mô Kim mới phá giải được mộ cổ Địa Tiên.

Tôn Học Vũ nghe vậy lại càng thấy khó khăn, hồi nhỏ ông ta từng nghe cha mình nói, trong các cao thủ đổ dấu có bản lĩnh chân thực trên đời, từ xa xưa đã có ba chi mạch Phát Khứu Mô Kim, Ban Sơn, Xả Lĩnh. Nhóm cường đạo Xả Lĩnh trên Thường Thẳng sơn sớm đã tan rã từ trước Giải phóng; đám đạo nhân Ban Sơn dường như cũng không còn truyền nhân, toàn bộ đều đã mai danh ẩn tích nhiều năm rồi.

Mô Kim hiệu úy là trạng nguyên của nghề đổ dấu, chắc hẳn bản lĩnh rất cao cường, nhưng vào thời Minh, triều đình đã hủy mất tín vật ẩn phù của bọn họ. Nếu truy tận căn nguyên, nhà họ Phong bọn họ phải chịu trách nhiệm về việc này, tuy đã cách mấy trăm năm, song e rằng cũng khó thoát khỏi can hệ với sự việc năm xưa.

Trung đoàn trưởng Phong nói, sự tích về Đại Minh Quan Sơn thái bảo cực kỳ bí mật, người ngoài xưa nay chưa từng biết đến, những Mô Kim hiệu úy còn lại chắc hẳn cũng không biết những chuyện xưa cũ ấy. Và lại, từ xưa Mô Kim hiệu úy đã có tác phong tế thể cứu đời, chỉ cần tìm được bọn họ, nói rõ nguồn cơn, chắc chắn bọn họ sẽ ra tay tương trợ.

Tôn Học Vũ vẫn cảm thấy lực bất tòng tâm, mặc dù có truyền thuyết nói cuối thời Thanh vẫn còn một vị Mô Kim hiệu úy, vì ông ta một mình đeo ba chiếc bùa Mô Kim, nên còn được gọi là Trương Tam Liên Tử, nhưng giờ là năm nào tháng nào rồi, từ đó đến nay vật đổi sao dời, thay triều đổi đại, thiên hạ đã xảy ra bao nhiêu biến cố nghiêng trời lệch đất, ai biết được bùa Mô Kim còn có truyền nhân hay không?

Bất luận thế nào, kể cả Trương Tam Gia năm đó có truyền lại bùa Mô Kim và Tầm long quyết thật chẳng nữa, thì chẳng qua cũng chỉ truyền được cho hai ba người mà thôi. Hành vi của Mô Kim hiệu úy xưa nay đều cực kỳ bí mật, biến người mệnh mông, giờ ai biết được đám Mô Kim hiệu úy kia đã phiêu bạt về nơi nào? Chỉ còn lại một mình ông ta cô độc lẻ loi, ông ta biết đi đâu tìm cho được bọn họ bây giờ?

Trung đoàn trưởng Phong thấy em trai mình quá kém cỏi, lời nói hành động đều sợ trước e sau, biết rằng con người này khó lòng gánh vác được trách nhiệm nặng nề, song ông ta cũng chẳng có cách gì hơn. Từ khi địa tiên Phong Soái Cổ dẫn người vào núi, nhà họ Phong đã không còn sự huy hoàng hiển hách thuở xưa. Tuy rằng ngày nay khoa học phát triển, nhưng ông ta vẫn cực kỳ tin tưởng vào chuyện "thi tiên" trong di huấn của tổ tiên. Trung đoàn trưởng Phong cho rằng, Phong Soái Cổ tu luyện yêu pháp trong núi, có trời mới biết đã được kết quả gì, vạn nhất đúng như lời kẻ này từng nói trước khi vào mộ, sau này sẽ trở lại thể gian độ hóa chúng sinh, như vậy chắc chắn sẽ lại hại chết rất nhiều người vô tội nữa.

Bởi thế trung đoàn trưởng Phong càng hạ quyết tâm, chuyện của nhà họ Phong phải do người nhà họ Phong tự giải quyết, thêm nữa, ông ta có ở lại nông trường cải tạo lao động cũng chỉ có con đường chết, chỉ bằng bỏ trốn về Vu Sơn, có chết thì chết ở hẻm núi Quan Tài nơi quê nhà còn hơn, biết đâu liệu chết xông vào mộ cổ Địa Tiên, lại kết liễu được nghiệp chướng mà nhà họ Phong tạo ra từ những năm cuối Minh đầu Thanh ấy.

Vả lại, trung đoàn trưởng Phong cũng biết, Cửu Tử Kinh Lăng giáp trong hẻm núi Quan Tài mười hai năm mới mở ra một lần, bấm đốt ngón tay tính toán, thời gian còn lại không nhiều, ông ta đành đành lòng, lấy cán thuổng đánh ngất Tôn Học Vũ, để em trai khỏi bị liên lụy, rồi nhân lúc tối trời bỏ trốn vào núi sâu, chạy một mạch không quay đầu lại.

Việc này khiến Tôn Học Vũ bị kích động mạnh, theo lời dạy của anh trai, từ đó trở đi lão lại càng trầm mặc ít nói, chỉ sợ nói nhiều sai nhiều, cũng rất ít tiếp xúc với người ngoài, vì sự việc đúng như dự đoán của trung đoàn trưởng Phong, trong những năm ấy, nếu bị người ta bóc móc ra chuyện tổ tiên từng là địa chủ, chủ mỏ và trộm mộ, bảo hoàng... thì dẫu không chết cũng bị lột mất một lớp da.

Lại thêm tính chất công việc của Tôn Học Vũ cũng cực kỳ khô khan đơn điệu, dần dần khiến lão ta trở thành một người cô độc lắm lì, thường xuyên phải chịu bài xích từ những người xung quanh, chỉ có giáo sư Trần Cửu Nhân còn có thể coi như một người bạn. Nhưng ngay cả bạn bè như giáo sư Trần, lão ta cũng tuyệt đối không dốc lòng dốc dạ giải bày tâm sự.

Sau khi Cách mạng Văn hóa kết thúc, tuy rằng vấn đề của Tôn Học Vũ tương đối phức tạp, tổ chức vẫn chưa đưa ra kết luận, nhưng lão ta vẫn tạm thời được khôi phục công tác. Bao năm chưa gặp lại anh trai và con khỉ Ba Sơn kia, trong lòng lão ta thường canh cánh chuyện này, cuối cùng cũng tìm được cơ hội một mình tiến vào hẻm núi Quan Tài. Cả đời lão ta chưa bao giờ trở về quê hương bản quán, nhưng tuyến đường và địa hình ở đây đã được lưu truyền từ đời này sang đời khác trong gia đình, lão ta cũng biết được đến tám chín phần.

Bấy giờ, có trấn Thanh Khê đã bị bỏ hoang, lão ta gặp được con khỉ Ba Sơn ấy trong thị trấn hoang vu không một bóng người, rồi được nó dẫn vào hẻm núi Quan Tài, đến chỗ di thể của trung đoàn trưởng Phong.

Trước lúc chết, trung đoàn trưởng Phong để lại một bức di thư cho Tôn Học Vũ, bên trong ghi chép lại tỉ mỉ những gì ông ta trải qua sau khi bỏ trốn khỏi Quả Viên Cầu.

Trung đoàn trưởng Phong bỏ trốn về quê cũ ở trấn Thanh Khê, vừa đúng lúc công trình xây dựng hầm phòng không Thanh Khê đi vào giai đoạn cuối, bấy giờ công nhân thi công đã xây xong đường hầm chính dưới lòng cổ trấn xuyên đến hẻm núi Quan Tài, đồng thời đào được một đồng người đá trong mỏ muối khoáng cổ, và vận chuyển một phần đến trụ sở chỉ huy thi công trong thị trấn.

Các công nhân thi công thời đó không hề có khái niệm về hai chữ "văn vật", chỉ cảm thấy những bức tượng đá hình dạng xấu xí dữ tợn được chôn trong núi này có phần kỳ lạ, định báo cáo lên trên, xin ý kiến chỉ đạo để xử lý.

Trung đoàn trưởng Phong nghe được tin ấy, tự biết phen này không xong, vội vàng dẫn theo con khỉ Ba Sơn giả thần giả quỷ trong thị trấn, làm nhiễu loạn sự chú ý của đám công nhân thi công. Cũng may, khi ấy vì độ kiên cố của hầm phòng không Thanh Khê không phù hợp tiêu chuẩn, cấp trên đã cho đình chỉ công trình giữa chừng, toàn bộ nhân viên thi công đều rút lui, chỉ còn lại một thị trấn có trống không, chẳng ai để ý đến những cổ vật quanh hẻm núi Quan Tài nữa, bấy giờ ông ta mới thở phào nhẹ nhõm.

Trung đoàn trưởng Phong nửa đời lẩn lộn giữa nơi mũi tên hòn đạn, đảm lược và kiến thức đều hơn xa người thường, ông ta dẫn theo đồng bọn duy nhất là con khỉ Ba Sơn tiến vào hẻm núi Quan Tài, nhưng lại

phát hiện mình không thể mở được khóa Cửu Cung Ly Hổ. Bản lĩnh tổ truyền ông ta không học hết, bấy giờ mới biết sự lợi hại của địa tiên, đồng thời nhận ra lúc trước mình đã suy nghĩ quá đơn giản, nhất thời nộ hỏa công tâm, vết thương cũ tái phát. Trung đoàn trưởng Phong biết thời gian của mình không còn bao lâu nữa, đoán rằng sau này Tôn Học Vũ có khả năng sẽ vào núi tìm kiếm, bèn để lại tuyệt bút dặn dò.

Trước lúc lâm chung, trung đoàn trưởng Phong đột nhiên nhớ ra một chuyện, năm xưa khi còn ở vùng Đông Bắc, lúc chưa bắt hòa với bọn Dương Nhị Dẫn, từng nghe bọn họ nói quân Quan Đống muốn tìm một món cổ vật trong núi. Đây là một món đồ vật phong thủy, được chôn trong bảo huyết Miên Long gì đó, có điều cụ thể là vật gì thì không rõ lắm, chỉ loáng thoáng nghe được hình như là gỡ xuống từ một tấm gương cổ, ngoài ra không còn thông tin gì khác.

Việc gương có thể khắc tà trấn thi đã có truyền thống mấy nghìn năm ở Trung Quốc, vì vậy trong di thư, trung đoàn trưởng Phong dặn dò Tôn Học Vũ, với năng lực của cậu, muốn vào mộ có đối phó với "thi tiên" ắt chỉ có đi mà không có về, cậu không những phải nghĩ cách phá giải khóa Cửu Cung Ly Hổ, mà còn phải nghĩ đến bản đồ đường đi giấu trong địa cung của mộ cổ Ô Dương vương, tấm bản đồ này được giấu trong đồng quan tai chất như núi cùng vô số bản đồ giả khác, nếu không thông hiểu Cửu cung Bát quái, thì dấu có ở ngay trước mắt cũng không biết đâu mới là bản đồ thật. Cậu làm công tác khảo cổ, nếu có cơ duyên tìm được mấy tấm gương cổ truyền đời, mang theo những thứ này vào mộ có gặp địa tiên, hẳn sẽ nắm thêm mấy phần chắc thắng.

Ở cuối bức di thư, trung đoàn trưởng Phong thú nhận đời này mình có lỗi với người em ruột Tôn Học Vũ, còn dặn đi dặn lại, dấu có tan xương nát thịt cũng phải hoàn thành chuyện tổ tiên giao phó, bằng không đừng thu nhặt xương cốt mai táng cho anh và cha làm gì.

Tôn Học Vũ ôm đầu khóc to một trận, giấu di thư và di vật của anh trai vào người, sau khi trở về lại tiếp tục mai danh ẩn tích. Trong những di vật ấy, có rất nhiều pháp thuật của tổ tiên nhà họ Phong truyền lại, còn có cả phép chú ngữ nhân dùng người giấy ngựa giấy đốt hương tạo ảo giác, nhưng không vào trong mộ có, nhìn thấy bích họa thời Đường thì không hiệu nghiệm, vì vậy lão ta cũng không biết thuật này là thật hay giả.

Ngoài ra, tổ tiên Phong Soái Kỳ của lão ta cũng từng tham gia xây dựng mộ cổ Địa Tiên, biết được một số nội tình bên trong, đã để lại cho con cháu vài ghi chép có liên quan, dù truyền đến đời Tôn Học Vũ thì chỉ còn vài điều vụn vặt rời rạc, song lão ta cũng biết được một số chuyện trong mộ cổ Ô Dương vương, chẳng hạn như ở đâu có bích họa bóc từ yêu lăng đời Đường, cần tìm bản đồ giấu trong mộ đạo nào, sau đó thì chui vào hang khai thác muối khoáng nào để ra ngoài, dựa theo bản đồ có thể tiến vào mộ có Địa Tiên... trong dấu lão ta đã vạch ra được những đường nét đại khái của kế hoạch.

Nhưng với sở học của lão ta, muốn phá giải "Quan sơn chỉ mê phú", từng bước lần dò theo những ám thị khó hiểu ấy để tìm được Sinh môn thì vô cùng khó khăn. Có điều, Tôn Học Vũ tâm cơ sâu sắc, lại có nghị lực và lòng nhẫn nại, lợi dụng công việc của mình, lão ta ngày đêm nghiên cứu quẻ cổ Chu Thiên để sau này vào mộ cổ có thể giải phá những câu đố bên trong, đồng thời đi khắp nơi tìm kiếm gương có trấn thi và Mô Kim hiệu úy có bùa Mô Kim, hy vọng trong những năm còn sống có thể kết thúc món nợ cũ này, giúp cho linh hồn cha và anh trai trên trời được an nghỉ.

Trong ngôi miếu tối tăm lạnh lẽo, câu chuyện của Tôn Cửu gia làm mấy người chúng tôi há hốc miệng vì kinh ngạc, dấu đầu óc tôi có thêm ba vạn sáu nghìn ý nghĩ nữa, cũng không thể đoán được chân tướng sự việc hóa ra lại như vậy. Nghe lão ta kể xong, tôi đã không còn nghi ngờ gì nữa, bởi một số chi tiết bên trong đều thuộc loại cực kỳ bí mật, tuyệt đối không phải những lời dối trá có thể tùy tiện bịa đặt ra được.

Tôi hỏi Tôn Cửu gia: "Nói vậy ngay từ đầu ông đã để mắt đến Mô Kim hiệu úy chúng tôi rồi? Có thể cho tôi biết bắt đầu từ khi nào không?"

Tôn Cửu gia nói: "Từ lúc gặp nhau lần đầu ở Thiểm Tây, cậu và Răng Vàng cho tôi xem dấu ấn phía sau gáy, bấy giờ cậu phanh có áo ra, tôi vừa liếc liền trông thấy bùa Mô Kim đeo trên cổ cậu."

Tôi thầm kêu một tiếng "oan uổng", lúc ấy bùa Mô Kim của tôi vẫn là đồ giả của Răng Vàng đưa cho, về sau Tuyên béo mới tìm được bùa thật trong đồng xác khô ở động Long Linh, không ngờ người đeo vô tâm, người nhìn có ý, thì ra từ lúc đó chúng tôi đã bị Tôn Cửu gia để mắt đến rồi. Chắc chắn lão ta đã âm thầm tính kế với chúng tôi từ lâu, vậy mà tôi vẫn mù mờ, còn tự cho rằng mình luôn nắm bắt xu thế phát triển

mới nhất của đấu tranh giai cấp, quả này đúng là thất bại triệt để, bị người đem bán, lại còn trả tiền cho người ta nữa.

Tôn Cửu gia nói: "Bấy giờ tôi thấy cậu và Răng Vàng chẳng có đầu óc gì, chẳng khác nào bọn con buôn hạng bét đánh hàng ở Phan Gia Viên, cũng không tin các cậu có thể hiểu được bí thuật Mô Kim, về sau nghe nói cậu dẫn nhóm thám hiểm của lão Trần tiến vào sa mạc tìm được thành cổ Tinh Tuyệt, tôi mới nhìn cậu bằng con mắt khác, nhưng... tôi vẫn muốn thử bản lĩnh của các cậu, vậy là lần gặp mặt thứ hai, tôi đã cho các cậu một số đầu mối về mộ Hiến vương ở Vân Nam."

Nghe tới đây, tôi lại càng thêm phần nộ, nhớ lại tình huống lần đầu tiên nghe giáo sư Tôn nhắc tới ba chữ "mộ Hiến vương" trong tiệm quan tài ở Thạch Bi Điểm, Thiểm Tây, nếu không phải nghe được về Trùng thuật và mộ Hiến vương từ miệng lão ta, khi ấy tôi và Shirley Dương cũng không quyết định đi núi Già Long ở Vân Nam, Tôn Cửu gia này tâm cơ sâu sắc khôn lường, quả không hổ là hậu nhân của Quan Sơn thái bảo.

Tôn Cửu gia lại tiếp lời: "Đời này tôi sống mệt mỏi quá rồi, giờ đã vào mộ cổ Địa Tiên, tôi cũng không còn gì phải giấu giếm nữa, nói hết cho các cậu biết luôn. Sau này, tôi lần lượt có được long phù bằng đồng xanh, lại biết nơi hạ lạc của gương cổ Quy Khư, liền bịa chuyện với lão Trần, để các cậu đi Nam Hải vớt thanh đầu..."

Tôn Cửu gia nói với chúng tôi, sau khi lão ta lấy được tấm gương cổ bằng đồng xanh ấy, liền nảy ý quay lại hẻm núi Quan Tài ở Vu Sơn, nhưng muốn mời Mô Kim hiệu úy đi cùng chỉ sợ không phải chuyện dễ dàng. Lão ta lo nhất là nếu nói hết toàn bộ bài "Quan Sơn chỉ mê phú", đồng thời lộ ra chuyện mình giấu giếm thân phận và lừa gạt gương cổ, hai gã Mô Kim hiệu úy Hồ Bát Nhất và Tuyền béo, nhìn lời nói tác phong đã biết ngay là hạng đầu cơ trục lợi này, chắc hẳn sẽ không thêm để tâm đến đạo đức nghề nghiệp gì nữa, mà lập tức bỏ rơi lão ta, chạy thẳng đến mộ cổ Địa Tiên đào mình khí phát tài to.

Vì vậy Tôn Cửu gia mới vắt óc nghĩ cách, qua giáo sư Trần, lão ta lại biết được giờ chúng tôi đang tìm kiếm kim đơn ngưng kết bên trong xác cổ, nếu viện dẫn kinh điển ra, thì tên khoa học của thứ này chính là đơn đỉnh của người chết. Vậy là, lão ta liền làm tới, giả khổ nhục kế, tự biên một quyển sổ ghi chép công việc, bên trong tựa vô tình tựa cố ý tiết lộ việc trong mộ có Địa Tiên có đơn đỉnh, đồng thời ghi cả việc mình giấu trời qua biển lừa lấy gương cổ Quy Khư vào đó, nhưng lại đặc biệt nhấn mạnh tác dụng chiêm bốc phương vị mộ cổ của tấm gương cổ, như vậy, chúng tôi đi hẻm núi Quan Tài ở Vu Sơn sẽ không thể không mang theo nó.

Sau đó Tôn Cửu gia bám theo chúng tôi, giả bộ đánh rơi cuốn sổ ghi chép công việc ở Bảo tàng Tự nhiên Thiên Tân, nhưng đến ngày hôm sau, lão mới sực nhớ ra mình tính toán cần mật trăm đường mà lại bỏ qua một chuyện, không tính toán ngày tháng, vẫn còn hơn nửa năm nữa mới đến ngày Cửu Tử Kinh Lăng giáp mở ra Sinh môn, đành phải giả thủ đoạn, để lộ một đoạn "Quan Sơn chi mê phú" giữ chân cả bọn, kéo dài thời gian thêm nửa năm nữa.

Lợi dụng khoảng thời gian này, Tôn Cửu gia lại tìm cơ hội một mình lén lút trở lại hẻm núi Quan Tài, bí mật sắp xếp mọi việc, ngay cả bức di thư của anh trai cũng đổi thành một bức thư giả, đồng thời tìm được con khỉ Ba Sơn bấy lâu nay vẫn lảng vảng xung quanh bảo vệ cái xác, khua tay múa chân dọa nó một số việc. Con khỉ Ba Sơn ấy cực kỳ thông minh, lại đã sống nhiều năm, nên cũng hiểu được bảy tám phần ý tứ của Tôn Cửu gia. Cuối cùng, Tôn Cửu gia mới giả bộ vội vã từ bên ngoài trở về, dân chúng tôi xuất phát vào núi. Tuy lão ta đầy bụng cơ mưu, nhưng vì rất hiếm khi giao tiếp với người ngoài, nên cũng không giỏi ngụy trang che giấu, có lúc chỉ cần giả bộ ba bốn phần là đủ, lão ta lại cứ giả bộ đủ mười hai phần, dẫn dụ cả bọn, tiết lộ "Quan Sơn chi mê phú" một cách dứt quăng, những nội dung từ đoạn Muốn đến Địa Tiên, hãy tìm Ô Dương... trở đi, quả nửa là do lão ta tự bịa ra hòng để phòng chúng tôi bỏ lão lại một mình.

Thường có câu người tính trăm tính ngàn, ông trời chỉ tính có một, nhưng người tính không thể bằng trời tính, Tôn Cửu gia nằm mơ cũng không ngờ, nửa đường lại mọc thêm ra một thành viên, cũng chính là Út, truyền nhân của Phong Oa sơn, am hiểu các loại vũ khí cơ quan, ngón nghề gần như thất truyền này đến cả Mô Kim hiệu úy cũng không nắm được, có thể mở khóa Cửu Cung Ly Hồ dễ như trở bàn tay. Ngoài ra, còn có mấy việc từ trước đã tính toán cẩn thận, song lại xảy ra sai sót, chuốc lấy vô số chuyện kinh hoàng, về sau nghĩ lại mới cảm thấy mình quả thực rất may mắn.

Đến khi tiến vào mộ cổ Ô Dương vương, trong thông đạo trước cửa mộ vốn không có cơ quan Vũ Hầu Tàng Binh đồ, vì năm xưa dòng nước ngầm dưới lòng đất dâng lên rút xuống bất định nên cuối cùng không thể xây thành, chẳng qua chỉ có cái vỏ bên ngoài vậy mà thôi. Lúc ghép bản đồ trong mộ đạo này, Tôn Cửu gia đã định sau khi lấy được bản đồ thật sẽ bỏ lại chúng tôi, nên ngầm phát tín hiệu cho con khỉ Ba Sơn, bảo nó nấp sẵn trong mộ đạo tiếp ứng, nhân lúc tôi và Tuyền béo không, đề phòng đốt hương gọi tiên, định dùng yêu thuật Đồ tiên giữ chân chúng tôi hòng thoát thân.

Tôn Cửu gia thở dài bảo tôi: "Tôi biết các cậu đã bắt đầu nghi ngờ rồi, vậy nên mới có ý lấy bản đồ xong là bỏ đi luôn không ngờ Hồ Bát Nhất cậu quá tinh minh, đám con buôn đầu cơ trục lợi các cậu quả nhiên rất lắm mưu mô, lại đoán được từ trước, lấy bản đồ giả ra gạt tôi, giờ thì hay rồi, các cô các cậu muốn chạy cũng không thoát được nữa, Cửu Tử Kinh Lăng giáp trong núi này sắp đóng lại, phải chờ mười hai năm sau Sinh môn mới mở ra lần nữa cơ"

Tôi thờ ơ nói: "Ông đừng có dọa dẫm nữa, chỉ cần Tôn Cửu gia ông dám vào, tôi đây có gì mà không dám chứ? Cùng lắm thì mười hai năm sau cả bọn cùng đi ra thôi."

Tôn Cửu gia không trực tiếp trả lời tôi, mà hỏi Shirley Dương xem mấy giờ rồi, Shirley Dương nhìn đồng hồ đáp: "Đúng hai mươi phút nữa thì đến mười hai giờ đêm."

Tôn Cửu gia nói: "Chúng ta vào đây đã tốn khá nhiều thời gian, nếu đi vòng trở ra, tuyệt đối không dưới hai ba tiếng đồng hồ, qua mười hai giờ đêm, Cửu Tử Kinh Lăng giáp sẽ xuất hiện. Các cậu là Mô Kim hiệu úy hẳn cũng biết thứ này lợi hại chừng nào, Mậu lăng của Hán Vũ Đế năm xưa cũng dùng nó để bảo vệ, lúc nghĩa quân Xích Mi phá lăng đã tử thương vô số, mấy chục vạn người phải tốn nửa tháng mới phá được Cửu Tử Kinh Lăng giáp.."

Tôi ngắt lời lão ta: "Cửu Tử Kinh Lăng giáp lợi hại thế nào tôi đương nhiên biết, nhưng quân Xích Mi năm xưa vẫn chưa có được các thủ đoạn của phái Xả Lĩnh, chẳng qua chỉ là một đám ô hợp đào bới loạn xạ, tử thương bao nhiêu người cũng chẳng có gì là lạ, tôi chỉ muốn hỏi ông, nếu biết vào núi Quan Tài chỉ có chết mà không có đường sống, tại sao ông còn dám vào? Thật sự không muốn sống nữa hay sao?"

Cơ thịt trên mặt Tôn Cửu gia đột nhiên giật giật mấy cái, thấp giọng đáp: "Cậu còn nhớ, tôi từng nói... bốn người các cô các cậu đều đã chết rồi hay không?" Tôi giật thót mình, nhớ lại trên người mình quả là có đốm xác, chuyện này hết sức không ổn, liền hỏi: "Nhưng lúc trước cũng chính lão quỷ nhà ông bảo chúng tôi rằng, chỉ cần vào được mộ cổ Địa Tiên trong núi Quan Tài là sẽ sống được, chẳng lẽ cũng là bịa tạc lăng nhăng? Ông có chút thái độ khách quan của chủ nghĩa duy vật biện chứng nào không vậy?"

Shirley Dương cũng cảm thấy khó tin, liền yêu cầu lão ta nói rõ chuyện này, Tôn Cửu gia bắt lực lắc đầu: "Thì khí trong hẻm núi Quan Tài quá nặng nề, đốm xác trên người các cô các cậu chẳng có gì đáng ngại, chẳng qua chỉ là trúng thi độc mà thôi, không thể mất mạng được, vừa nãy tôi nôn nóng vào mộ cổ Địa Tiên, không có thời gian giải thích rõ ràng với các cậu nên mới nói dối thế, nhưng đây cũng là do các cậu ép tôi thôi, bây giờ... bây giờ tôi nói thật vậy, các cậu ngàn vạn lần đừng kinh hoảng nhé, tôi xin thề với tổ tiên nhà họ Phong, tuyệt không nói dối, trong năm người chúng ta, ít nhất có một kẻ đã chết rồi, người đã chết ấy... chính là tôi."

Lúc này, cả bọn đã tiến vào miếu Quan Thánh một lúc lâu, hai kẻ gan to lại vô tâm vô tư là Tuyền béo và Út đều mệt rũ người, đã dựa vào vách tường ngủ gục từ lâu, chỉ có tôi và Shirley Dương còn nghe Tôn Cửu gia kể chuyện. Lão ta vừa dứt lời, tôi đã cảm giác toàn thân như bị dội gáo nước lạnh, trong lòng lại ồm ồm thêm cục nước đá, đưa mắt nhìn sang Shirley Dương, thấy sau khi nghe câu cuối của giáo sư Tôn, cô cũng hoang mang hết sức.

Đối với tôi, chuyện này vừa hợp tình hợp lý lại vừa nằm ngoài dự liệu. Hợp tình hợp lý ở chỗ trên người Tôn Cửu gia đích thực có một số biến hóa kỳ dị, nếu chỉ xuất hiện đốm xác mờ mờ như chúng tôi thì không nói làm gì, nhưng thi trùng chỉ có trên xác chết cũng xuất hiện trên người lão ta; nhưng nếu nói lão ta đã chết lâu rồi, vậy rồi cuộc lão ta chết từ lúc nào? Một cái xác sống không hồn sao có thể cùng chúng tôi trò chuyện thâu đêm?

Tôn Cửu gia hình như cũng nhận ra chúng tôi khó mà chấp nhận sự thực này, bèn nói tiếp: "Kỳ thực tôi cũng giống như các cô các cậu, căn bản không biết mình chết như thế nào, thậm chí ngay cả chết lúc nào cũng không nhớ nổi, trên người không ngừng có thi trùng bò ra bò vào, cho đến khi qua đường Đoạn trùng

thiết đặt bên ngoài núi Quan Tài, người tôi mới không có thi trùng chui ra nữa. Tôi hoàn toàn không thể lý giải được trên người mình rốt cuộc đã xảy ra sự việc khủng khiếp gì các cậu có tin rằng trên đời này còn tồn tại việc gì đáng sợ hơn cả cái chết không?”

375. Q.8 - Chương 40: Thiên Địa Vô Môn

Tôn Cửu gia thấy chúng tôi đẩy về nghi hoặc, liền cúi đầu xuống, bảo tôi cởi cúc áo trước ngực lão ta ra, vừa thoáng nhìn, tôi và Shirley Dương đều hít sâu vào một hơi khí lạnh.

Chỉ thấy trên người Tôn Cửu gia đầy những lỗ thủng bị thi trùng gặm nhấm. Trong đường hầm tiến vào núi Quan Tài có đặt đường Đoạn trùng, vì vậy lỗ thi trùng trên người lão ta đều đã chết cả, trên lồng ngực đầy những đốm xác chỉ còn lại mấy trăm lỗ thủng đen ngòm, vết thương vẫn chưa liền miệng, nhưng không thấy máu tươi rỉ ra, cả người lão ta tựa như một cái xác thối bị giòi bọ gặm cho tới tởm vậy.

Chúng kiến tận mắt, cuối cùng chúng tôi cũng không thể không tin, nhưng dù tin vào những gì lão ta nói, tôi cũng cảm thấy mình như đang ở giữa năm dặm sương mù vậy, nhìn bề ngoài, giáo sư Tôn đúng là một cổ hành thi, nhưng tử thi làm sao nói chuyện với người sống được? Chuyện này càng nghĩ càng khiến người ta kinh hãi, vì tất cả kiến thức và kinh nghiệm của chúng tôi đều không thể giải thích được hiện tượng này, chẳng lẽ trên đời thực sự có chuyện mượn xác hoàn hồn sao?

Tôn Cửu gia nói với tôi: "Lúc vừa vào mộ cổ Ô Dương vương, tôi đã phát hiện cơ thể mình có vấn đề, nhưng vì thời gian đã muộn, lại càng không biết rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì.

Năm xưa nhà họ Phong cũng chưa từng gặp phải tình huống đáng sợ như vậy bao giờ, nên tôi bèn hạ quyết tâm, chỉ cần lần này vào mộ cổ Địa Tiên có thể tìm được 'thi tiên' thì tôi có chết cũng không còn gì hối hận. Nhưng tôi cũng không muốn lôi các cậu theo, chỉ tại tên con buôn Hồ Bát Nhất nhà cậu tự cho mình thông minh, rốt cuộc tự mình hại mình. Lần này các cậu đừng hòng trở ra được nữa, núi Quan Tài này được xưng là thiên địa vô môn, Sinh môn đóng lại, không ai có thể thoát ra được."

Tôi tỏ vẻ không đồng tình: "Ông quả không hổ là con cháu đích truyền của Quan Sơn thái bảo, giờ nói đi nói lại thế nào, lẽ phải cũng thuộc về ông, chúng tôi bị ông bưng bít hơn nửa năm trời, đến cuối cùng lại thành ra chúng tôi tự mình hại mình sao? Dẫu là người chết khinh nhờn người sống thì cũng không đến mức vậy chứ..."

Shirley Dương ngắt lời tôi: "Thôi đừng tranh chấp chuyện này nữa, nếu Đại Minh Quan Sơn thái bảo đã xây dựng cả một thị trấn trong núi Quan Tài, vậy thì ngọn núi Quan Tài ở dưới lòng đất sâu này hẳn không phải nhỏ, ngoài Sinh môn của Cửu Tử Kinh Lăng giáp, chưa chắc đã không còn đường ra nào khác."

Cửu Tử Kinh Lăng giáp là một loại cơ quan lợi hại dùng để phòng ngừa trộm mộ, trong nửa quyển tàn thư Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật của tôi, và cả cuốn sổ về Ban Sơn phân giáp thuật của ông Gà Gô năm xưa truyền lại đều có ghi chép. Nhưng gần một nghìn năm nay, chưa kẻ trộm mộ nào từng gặp phải thứ này cả, theo các sách cổ ghi lại, mộ của Nam Việt vương và Mậu lăng của Hán Vũ Đế Lưu Triệt đều có loại cơ quan này.

Trong phương thuật cổ đại, giáp là một thứ đạo cụ đặc thù, có thể là đồ đồng xanh, cũng có thể là người giấy ngựa giấy. Cửu Tử Kinh Lăng giáp lại càng thần bí gấp bội, nó là sản vật từ thời Xuân Thu Chiến Quốc, thời kỳ này Vu thuật rất thịnh hành, chuyên trộm mộ cũng mới vừa xuất hiện, để ứng phó với hành vi đào phá mộ cổ, mộ táng của các đại quý tộc đều dùng quách gỗ chôn chặt bịt kín, đồng thời chôn Kinh Lăng giáp ở xung quanh lăng để phòng vệ. Giáp này phải dùng đến đồ đồng xanh cổ từ thời Tam Đại, dùng máu của xác chết ngâm tẩm ra một loại gỉ đồng đặc thù, hình dạng tựa như một đóa hoa bằng đồng bị ăn mòn hết tính đồng vậy.

Loại hoa đồng màu xanh lục này bị ngâm trong máu nhiều năm, chôn vào đất có long mạch sẽ dựa vào địa khí mà biến thành một thứ nửa kim loại nửa thực vật, sinh trưởng theo hình dạng như san hô hay lưới nhện, có thể không ngừng mở rộng xung quanh lăng mộ có âm khí ngưng kết. Những bông hoa đầy gai nhọn ấy gần như một dạng cây ăn thịt người, các sợi rễ cắm vào bùn đất giống như rễ thực vật, lại có tri giác, bình thường ẩn trong lòng đất, gặp phải người sống sẽ bung ra, hút máu tất cả các sinh vật tiếp cận lăng mộ, cực kỳ khó đề phòng. Vật này chẳng những cực kỳ bén chắc, không sợ nước lửa, lại có độc thi huyết, người

sống dính phải sẽ chết ngay tắp lự, bởi vậy, chỉ cần chôn nó xuống khu vực lăng mộ, thì khó mà xâm nhập được vào vùng ngoại vi mộ cổ.

Nhưng đồ đồng cổ từ thời Tam Đại hiếm có khó tìm, khiến cho thuật tạo Cửu Tử Kinh Lăng giáp dần dần thất truyền, sau thời Lương Tấn và Nam Bắc triều, bọn trộm mộ trên thế gian đã không còn gặp phải nữa, vì vậy chẳng ai hiểu được cách phá giải yêu thuật này, tôi và Shirley Dương chẳng qua cũng chỉ biết tên nghe tiếng mà thôi.

Tôn Cửu gia nói, Phong Soái Cổ trộm mộ thu được khá nhiều đồ đồng xanh thời thượng cổ, tổ tiên nhà họ Phong lại trộm được kỳ thư trong quan tài treo ở hẻm núi Quan Tài, bên trong vừa hay ghi chép cách bố trí Cửu Tử Kinh Lăng giáp Loại yêu giáp nửa gỏi đồng nửa máu thịt này, theo sự lưu chuyển của long khí trong địa mạch nơi hẻm núi Quan Tài mà cứ đến năm Tý lại ngủ đông mấy ngày trong lòng đất, chỉ cần hình thể phong thủy ở núi Quan Tài dưới lòng đất không bị phá, nó sẽ tuần hoàn theo quy luật như vậy, duy chỉ có khoảng thời gian này mới có thể an toàn vào trong núi.

Mộ có Địa Tiên vốn đã khó tìm, nhưng Phong Soái Cổ vẫn không thể yên tâm, lại sắp đặt Cửu Tử Kinh Lăng giáp làm chướng ngại cuối cùng, kẻ trộm mộ nào không hiểu rõ sự tình mạo muội tiến vào, bất kể là Mộ Kim hiệu úy hay Ban Sơn đạo nhân, Xả Lĩnh lực sĩ, đều phải mất mạng một cách hồ đồ trong đường hầm, chỉ sợ đến chết rồi cũng không biết rốt cuộc mình đã đụng phải thứ gì.

Theo như Tôn Cửu gia tính toán thiên can địa chi, Kinh Lăng giáp sẽ nhanh chóng phong tỏa đường hầm, hiện giờ không thể rời khỏi núi Quan Tài này nữa.

Lúc này trong đường hầm, đúng là tôi có nhìn thấy trong tầng đất đá có những vết gỉ đồng màu xanh lục, còn tưởng đó là một loại khoáng thạch, chứ đâu ngờ lại là Cửu Tử Kinh Lăng giáp đã tuyệt tích từ lâu. Tuy không biết giáo sư Tôn tính toán thời gian có chuẩn xác hay không, nhưng theo sách Thập lục m dương Phong thủy bí thuật ghi lại, thế gian đích thực có vật này. Nếu thời gian Sinh môn mở ra mười hai năm một lần trôi qua, khoảnh khắc mà ta trông thấy Cửu Tử Kinh Lăng giáp lòng đất, cũng chính là thời điểm cái chết ập đến.

Tôi cho rằng đối với những chuyện này, thà tin là có chớ ngờ là không, nhất thời cũng không nghĩ ra cách rút lui an toàn, nhưng chắc chắn phải tìm một lối nào đấy để thoát ra ngoài, bằng không ai có thể nhẫn nại ở trong núi Quan Tài quanh năm không thấy ánh mặt trời này những mười hai năm cơ chứ?

Shirley Dương hỏi tôi: "Giờ tình hình là vậy, anh có kế hoạch gì không?" Đầu óc tôi xoay chuyển, biết rằng bây giờ cần phải lập tức sắp xếp lại kế hoạch, Chúng tôi nghỉ chân trong miếu Quan Thánh này đã khá lâu, thấy bốn phía tĩnh lặng lạ thường, không biết trong mộ cổ Địa Tiên tình hình như thế nào, chắc lão Phong Soái Cổ kia cũng ngỗn từ lâu rồi, nghĩ đoạn, tôi bèn gọi Tuyền béo Út dậy, bảo bọn họ nhanh chóng chính đồn lại, sau khi lấy được kim đơn sẽ nghĩ cách tìm lối ra.

Lúc này, tôi chợt nhớ ra một việc quan trọng, liền hỏi Tôn Cửu gia, tuy rằng chuyện này phần lớn đều là nghi trệch do lão bố trí, nhưng đối với chúng tôi, việc quan trọng nhất là, trong núi Quan Tài này rốt cuộc có kim đơn của cổ thi và quẻ đồ Chu Thiên hay không?

Tôn Cửu gia làm bộ coi thường sinh tử, đáp: "Thực không dám giấu, chuyện trong mộ cổ Địa Tiên có đơn đỉnh thiên thư cũng là tôi nói dối các cậu đấy. Có điều, các thứ do tổ tiên Quan Sơn thái bảo trộm mộ lấy được quả thực đều giấu cả trong núi này. Ngoài ra... ngoài ra, địa tiên Phong Soái Cổ là bậc kỳ nhân, tinh thông phép hóa hình luyện đan, nếu ông ta trở thành thi tiên thật, thì cũng có khả năng có kim đơn."

Tôi nghe lão ta nói ngay cả chuyện này cũng không chắc lắm, liền giận đến nghiến răng kèn kẹt, nói: "Ông là đồ phản động do giai cấp địa chủ cài cắm vào nội bộ công nông binh! Đợi chuyện này xong xuôi tôi sẽ tính sổ với ông một thể..." Nói đoạn, tôi bảo Tuyền béo cởi trói cho Tôn Cửu gia. Giờ ở trong núi Quan Tài này hung cát khó lường, tất cả ân oán đều tạm thời gác sang một bên, chuyện quan trọng hàng đầu trước mắt là phải tìm được Phong Soái Cổ trong thôn Địa Tiên, mặc kệ có kim đơn hay không, cứ phải thử một phen xem sao.

Tuyền béo tuy không rõ ngọn nguồn sự việc, nhưng vẫn khẳng khái phản đối cởi trói cho giáo sư Tôn, cậu ta bưng bưng phần nộ nói: "Thả hổ dễ bắt hổ mới khó, lão Tôn Cửu gia này có tử tế gì đâu? Tôi thấy lão chỉ có cái hư danh giáo sư, còn đích xác là kẻ mặt người dạ thú, mặt người dạ thú là còn nhẹ, đáng ra phải

là thú đội lột người; không, không, như vậy vẫn còn coi trọng lão quá, trâu bò lừa ngựa đâu có âm hiểm như lão? Lão phải gọi là sài lang hổ báo mới đúng...”

Tôi bảo Tuyền béo, vừa nãy cậu ngủ khò khò, có biết mô tê chân tướng ra sao đâu, giáo sư Tôn đây đã nhận ra mức độ nghiêm trọng của sai lầm mình phạm phải rồi, ông ta quyết tâm thay đổi triệt để, chủ động yêu cầu dẫn chúng ta vào thôn Địa Tiên đổ đầu, còn thể độc với tổ tiên nhà họ Phong của ông ta rồi, dù là hạng xấu xa không có tín ngưỡng, vẫn phải tôn trọng tổ tiên nhà mình chứ, vì vậy tạm thời có thể tin tưởng ông ta. Có ai mà chưa từng phạm sai lầm? Người Tây nói thế nào ấy nhỉ, ”người trẻ tuổi phạm sai lầm, Thượng Đế sẽ tha thứ”, mặc dù Tôn Cửu gia không còn ”trẻ” lắm, nhưng tư lệnh Tuyền lần này đại nhân đại lượng bỏ qua đi, rộng lượng mới nhiều phúc, phúc lớn mạng lớn thì mới nhiều may mắn.

Tuyền béo ”hừ” một tiếng, vừa lấy dao cắt đứt dây trói thả Tôn Cửu gia ra, vừa nói với lão ta: ”Tôn Lão Cửu nhà ông còn dám hai lòng ba dạ nữa, dù Thượng Đế chịu buông tha, đại gia Tuyền béo đây cũng không tha cho ông đâu. Nói mau, mình khí giấu ở đâu hả?”

Tôn Cửu gia trừng mắt nhìn Tuyền béo không chút sợ hãi, đoạn nói với chúng tôi: ”Theo như tổ tiên nhà họ Phong chúng tôi truyền lại, bố cục thôn Địa Tiên trong núi Quan Tài về cơ bản đều dựa theo trấn Thanh Khê, địa tiên Phong Soái Cổ hửn là trốn trong tòa nhà lớn của họ Phong. Hiện giờ trấn Thanh Khê tuy đã bỏ hoang, nhưng đại khái vẫn giữ được diện mạo từ thời Minh Thanh, hầu như không có biến động gì lớn.”

Lúc chúng tôi vào cổ trấn Thanh Khê, đã từng đến ngôi nhà cũ bị bỏ hoang của họ Phong, cũng vẫn còn chút ấn tượng với bố cục đường phố xung quanh tòa nhà này. Vì núi Quan Tài ở sâu bên dưới lòng đất, khắp nơi đều tối tăm như mực, phạm vi chiếu sáng của trang thiết bị có hạn, rất dễ lạc đường, vậy nên tôi bảo giáo sư Tôn và Út vẽ phác lại một bản đồ bố cục kiến trúc trên giấy, sau đó đối chiếu với bản đồ trên mảnh sứ, để cả bọn có được một hình dung khái quát về địa thế thôn Địa Tiên, khỏi lạc đường trong quần thể kiến trúc tối tăm u ám dưới lòng đất này.

Kể đó, tôi phân phối lại các trang bị mang theo, đèn pin và đèn chiếu gắn trên mũ đã hỏng mất một ít, pháo sáng và ống huỳnh quang còn lại không nhiều, pin và thức ăn nhiều nhất chỉ đủ trong ba ngày, nếu thật sự bị Cửu Tử Kinh Lăng giáp vây khốn trong núi Quan Tài, chúng tôi cũng khó mà cầm cự được lâu.

Từ bé Ut đã nhiều lần nghe kể về mộ cổ nhà họ Phong, ngay cả người của Phong Oa sơn bọn họ cũng biết Cửu Tử Kinh Lăng giáp lợi hại thế nào, cô nói với chúng tôi: ”Thế nào cũng gặp ma trong mộ yêu tiên, nhưng có thể trông thấy mộ cổ của nhà họ Phong trong núi Quan Tài, coi như được mở rộng tầm mắt, chết cũng ngẩng cao đầu được rồi, đừng tốn công nghĩ cách tìm đường rút lui nữa”.

Tôi và Tuyền béo xưa nay vẫn đầy tinh thần lạc quan, bèn nói với cô: ”Cô em đừng nói những lời xui xẻo như thế, chúng ta chẳng ai chết được đâu. Núi Quan Tài này đâu phải tường đồng vách sắt, mà kể cả có đúc bằng thép chẳng nữa thì cũng phải có khe hở, ánh sáng huy hoàng của thắng lợi chắc chắn đang chờ đợi chúng ta phía trước kia...”

Hai chữ ”ánh sáng” vừa thốt ra khỏi miệng, chợt thấy một mảng ánh sáng màu đỏ sậm từ bên ngoài miếu hắt vào, tựa như trên trời đột nhiên có vầng hppfng xuất hiện. Nhưng chỗ này ít nhất cũng cách mặt đất một hai nghìn mét, sao có thể xuất hiện ánh sáng mặt trời được chứ? Vả lại, thời gian cũng không đúng, mới hơn mười hai giờ đêm, dù ở bên ngoài thì trời đất vẫn đang tối om như mực.

Tôn Cửu gia cũng tỏ vẻ hoang mang ngơ ngác, bao đời tổ tiên nhà lão ta đều không nói đến chuyện núi Quan Tài ở dưới lòng đất, hiểu biết của lão ta về nơi này thực ra chẳng nhiều nhận gì hơn chúng tôi, đương nhiên cũng hết sức kinh ngạc.

Tôi ra hiệu bảo mọi người chớ nôn nóng xông ra, miếu Quan Đế này là chốn thánh địa trang nghiêm nhất, ít ra cũng có thể tránh tà, bất luận trong núi có yêu ma quỷ quái gì cũng không thể xông vào thánh điện này.

Shirley Dương chỉ tay lên tầng hai của đại điện nói: ”Lên ô cửa sổ bên trên kia xem thử” Năm người chúng tôi không biết bên ngoài miếu xảy ra chuyện gì, đều rón rén leo thang gỗ lên trên, nhìn qua khe cửa ra bên ngoài chỉ thấy vùng tối tăm trên cao xuất hiện một quang sáng lập lờ, hơi giống dung nham cuộn chảy, nhưng lại không có hơi nóng và mùi lưu huỳnh, ngược lại còn khiến người ta cảm thấy toàn thân lạnh buốt.

Lúc này, toàn bộ không gian dưới lòng đất dường như bị bao bọc trong màn máu mờ ảo mông lung, có thể nhìn thấy mảng đồi giống hệt cái xác không đầu kia, nhà cửa lầu gác san sát bên nhau chạy dài trên đó. Những kiến trúc có từ thời Minh ấy đều mái đỏ tường hồng, cao thấp xen kẽ, quy mô rất lớn, khu nhà gần nhất cách ngôi miếu chúng tôi đang trú thân không xa lắm, nhờ ánh sáng đỏ như máu ấy, thậm chí có thể nhìn thấy bức họa môn thần dán trước cửa.

Loáng thoáng có thể trông thấy trong quần thể kiến trúc có mấy cổng chào nhô lên, cao hơn hẳn so với nhà cửa phòng ốc xung quanh. Tôi thầm đoán, chỗ ấy hẳn chính là tòa nhà của họ Phong nằm ở trung tâm thôn Địa Tiên.

Toàn bộ thôn trấn tựa như chốn âm ty địa phủ, không một bóng người, nhà nhà đều đóng cửa kín mít, đâu có giống động tiên trong truyền thuyết, thật tình không thể hiểu nơi Phong Soái Cổ chui vào đây có thể tìm được chân tiên gì nữa.

Trên các gò đồi phủ đầy cây cỏ dây leo, thảm thực vật rất rậm rạp nhưng mọc rất thấp, và lại màu sắc cũng rất sậm. Bao bọc xung quanh là tường đá vừa cao vừa dốc, bằng phẳng nhẵn nhụi như được đẽo bằng rìu, trải dài theo hướng Đông Tây, thu hẹp theo chiều Nam Bắc, ngay ngắn chặn ở bốn phía tựa như bốn mảnh ván quan tài. Trên vách đá chỉ chít những đường vân như rồng bay phượng múa, những hoa văn phức tạp chẳng khác nào bích họa ấy đều do các loại rêu rong và thực vật trên vách đá cổ tạo thành.

Chúng tôi còn muốn quan sát thêm thì ánh sáng màu máu trên không trung kia đột nhiên biến mất, núi Quan Tài lại chìm vào bóng đêm, ở nơi cao xa loáng thoáng có tiếng kim loại ma sát chuyển động vẳng tới. m thanh này tuy không lớn nhưng lại như giầy xéo từng sợi thần kinh trong đầu người ta, khiến lòng người hốt hoảng không yên, hồi lâu sau vẫn chưa bình tĩnh lại được.

Mọi người như trút được gánh nặng, thở phào nhẹ nhõm định thần lại, lục tục bật đèn chiếu gắn trên mũ bảo hộ lên. Tôi hỏi Tôn Cửu gia, ánh sáng màu máu xuất hiện trên không trung lúc này là thứ gì.

Tôn Cửu gia lắc đầu đáp: "Khó nói lắm, thủ đoạn của Phong Soái Cổ hẳn là thần tiên cũng khó đoán được, năm xưa đến cả những người chí thân đồng tông đồng tộc cũng không biết bí mật ẩn giấu trong lòng ông ta. Có lẽ phía trên mộ cổ có ngọn đèn vạn năm bằng đồng xanh lúc sáng lúc tối, nhưng huyết khí nặng nề như vậy... cũng có khả năng Cửu Tử Kinh Lăng giáp đá xuyên qua tầng đất. Kể từ lúc này, chúng ta phải cẩn trọng từng bước một, bằng không đừng hòng tiến vào trang viện nhà họ Phong".

Tuyền béo chẳng hề sợ hãi, xoa xoa tay nói: "Đến mộ vua lăng chúa bọn này còn từng vào bảy lần ra bảy lần rồi, một lão địa chủ thì có gì ghê gớm chứ? Trong mắt Tuyền béo này, lão ta chẳng qua chỉ là con bọ hung thôi, ra đến đường cái lại cứ ngỡ mình là xe Jeep nhập khẩu bên Mỹ về chắc! Nhất này, các cậu đã tìm hiểu rõ địa hình chưa? Minh khí để chỗ nào? Bày đây hay chôn dưới đất? Chúng ta mau mau tranh thủ lúc tối trời tiến vào tham quan bảo tàng mộ cổ giấu trong âm trạch của lão địa chủ này xem có thứ gì hay ho không."

Tôi gật đầu đồng ý, dấu sao hiện giờ cũng chẳng thể luận thời cơ gì nữa, sớm muộn cũng phải đi gặp địa tiên, bèn quyết định lập tức hành động, dẫn cả bọn xuống thang gỗ, đi thẳng ra cửa đại điện.

Lúc vào điện Phục Ma chân quân này, chúng tôi chỉ tiện tay khép cửa lại, nhưng lúc này đẩy ra mà không thấy cánh cửa nhúc nhích, tôi lại dồn sức đẩy mạnh, cánh cửa vẫn không mở ra, chẳng biết cửa điện đã bị cơ quan ngầm khóa chặt từ lúc nào.

Tuyền béo thấy tôi không mở được cửa, cũng chạy tới giúp một tay, cầm xéng công binh nạy khe cửa. Tôi biết có sự lạ, sợ rằng trong đại điện có điều gì cổ quái, vô thức ngoảnh lại đảo mắt một vòng. Chùm sáng của ngọn đèn chiếu gắn trên mũ quét một lượt, chỉ thấy mặt mũi vị Võ Thánh chân quân đang ngồi nghiêm trang trong điện đột nhiên biến đổi, không còn là Quan nhị gia mày ngài mắt phượng, mặt đỏ như son, râu dài phơ phất nữa, mà đã trở thành một tên ác quỷ dữ tợn đen đúa, ôm trong lòng một khẩu pháo đen sì như khúc củi khô. Hai mắt bức tượng đất đỏ như máu, cúi xuống nhìn chằm chằm vào cánh cửa, vừa khéo nhìn thẳng vào mấy người chúng tôi. Trong lòng tôi chợt dâng lên một cảm giác chẳng lành, dù bình sinh đã đi qua rất nhiều đạo quan chùa miếu, song tôi vẫn không thể nhận ra gian điện này rốt cuộc thờ cúng hung thần ác sát phương nào.

376. Q.8 - Chương 41: Miếu Pháo Thần

Tôi thăm kinh hãi, không ngờ địa tiên Phong Soái Cổ lại khinh nhờn thần linh đến mức này, cả miếu Quan Đế cũng dám đem ra làm vật nguy trang, chỉ không biết rốt cuộc đây là miếu thờ tà thần gì, mà hoàn toàn khác hẳn với khí tượng trang nghiêm lúc nãy, một chính một tà, chênh lệch quá lớn, thật chẳng khác nào quạ đen với chim khách, họa phúc hung cát khó lường, e rằng chẳng phải nơi tốt lành gì.

Tôi thoáng động tâm, vội kéo Tuyền béo đang dùng sức bẩy cửa lại: "Đừng chạm vào cửa, nơi này thờ hung thần ác sát, chắc chắn không phải là Phục Ma chân quân, cẩn thận trên cửa có ám khí."

Sau đó, mọi người đứng tại chỗ cầm đèn pin soi xung quanh đại điện, phát hiện không chỉ tượng chính trên khám thờ, mà cả Chu Thương, Quan Bình đứng hai bên Võ Thánh cũng đã biến thành quỷ sai ở chốn mào Địa phủ từ lúc nào, toàn thân khoác áo đỏ, đầu búi tóc chống ngược, mặt mũi hung hãn đáng sợ.

Chúng tôi còn ngỡ mình nhìn lầm, dụi dụi mắt nhìn kỹ lại, thì ra trên các tượng đất đều phủ một lớp vôi bột quét sơn. lúc này đã bị những sợi dây mảnh giấu bên trong khám thờ keo giắt lên, treo lơ lửng trên xà nhà, làm lộ ra chân thân tà thần trong miếu.

Vừa nãy chúng tôi đều đổ dồn chú ý vào cảnh tượng lạ trong núi Quan Tài, không ai lưu tâm đến động tĩnh trong miếu. Kỳ thực, trước khi vào đây, cả bọn đã kiểm tra xung quanh, thấy bên ngoài miếu không có cơ quan ám khí gì cả, không ngờ bản thân ngôi miếu Quan Đế này lại chính là một cạm bẫy. Tuy chúng tôi đã hết sức cẩn thận, song gặp phải loại miếu thờ quái dị ngoài sức tưởng tượng, vẫn không khỏi trúng bẫy.

Trong điện đường tĩnh lặng như tờ, song tạm thời không có cơ quan cạm bẫy nào phát động, chỉ là không khí hết sức kỳ dị. Tôi càng lúc càng cảm thấy không ổn, cần phải nhanh chóng thoát thân, bèn mượn ánh đèn gắn trên mũ quan sát xung quanh một vòng, chỉ thấy Thanh Long Yểm Nguyệt đao lạnh lẽo nặng nề kia vẫn gác trên giá, trong đầu chợt lóe lên một ý nghĩ.

Trong xã hội Trung Quốc cũ, tục lệ thờ cúng các vị văn võ tiên thánh đã được lưu truyền từ xa xưa, nếu miếu Quan Đế quy mô tương đối lớn thì sẽ có một gian Đạo điện riêng ở bên mé, chuyên thờ cúng thanh đao của Quan Công; nếu miếu thờ nhỏ hơn, thì thanh đao sẽ được Chu Thương khiêng vác, hoặc đặt trên giá sơn son thiếp vàng.

Tôi thấy thanh đao ấy rất nặng, thăm nghĩ, cửa điện rất có khả năng được nối với cạm bẫy, muốn phá cửa cũng chẳng mấy tốn sức nhưng có thể sẽ là hành động tự đào mồ chôn mình, cơ sao không dùng thanh đao nặng mấy chục cân này phá tường mà ra? Nghĩ đoạn, bèn lập tức gọi Tuyền béo bước lên khiêng đao.

Mọi người vừa đi được mấy bước, chợt thấy phía sau bức tượng hung thần trông như ác quỷ kia có một tấm biển bằng gỗ, nền đen chữ vàng, trên viết ba chữ "Pháo thần miếu", Ứt dường như nhận ra vật này, luôn miệng kêu hồng rỗi hồng rỗi. Gian điện này không chỉ cửa sổ, vách tường mà ngay cả mái ngói lưu ly và xà nhà cũng không thể đụng vào, bên trong chắc chắn có giấu Lạc Địa Khai Hoa pháo, một khi chạm phải, cả ngôi miếu sẽ nổ tung, mọi người ở đây đều tan thành tro bụi.

Tuyền béo vốn đang hăng tiết, toan xông thẳng vào ngôi nhà cũ họ Phong đồ đấu mò vàng, lúc này thấy xuất sự bất lợi, không khỏi cần nhần mình đen đủi, chắc hẳn lúc ra khỏi cửa lại quên mất không thắp hương cho tổ sư gia rồi.

Tôi bắt lực lắc đầu, không phải chúng ta xui xẻo, mà là giai cấp địa chủ giảo hoạt quá, nhưng tôi chưa từng nghe trên đời này có miếu Pháo thần gì cả, chẳng lẽ ngôi miếu này là một thùng thuốc nổ lớn? Thật sự chỉ có vào mà không có ra sao?

Shirley Dương cũng quay sang hỏi út: "Miếu Pháo thần là gì vậy? Làm sao khẳng định được trong miếu này có chôn giấu Lạc Địa Khai Hoa pháo?"

Nghe Út nói, chúng tôi mới vỡ lẽ. Thì ra, tập tục thờ Pháo thần trong dân gian bắt nguồn từ trấn Thanh Khê ở Vu Sơn. Khởi nguyên của tập tục này là do đào hầm khai thác muối khoáng cần sử dụng thuốc nổ tự chế, bởi kỹ thuật hết sức nguyên thủy lạc hậu, thường hay xảy ra chuyện nô lệ khai thác muối khoáng bị nổ chết, nên dân chúng mới ngầm xây dựng miếu thờ Pháo thần. Đây là thần linh được cung phụng trong các mỏ khoáng, ban đầu miếu thờ chỉ thấp nhỏ giống miếu Thổ địa, bình thường, các loại hỏa dược dùng để phá núi khai động đều được cất giữ trong miếu này, tác dụng thực ra không khác kho thuốc nổ là mấy.

Lâu dần, người ta phát giác Pháo thần trong miếu thường hay "hiển linh", dù là nổ sập đường hầm hay hầm mỏ, chôn sống bao nhiêu nô lệ khai khoáng hoặc kho hỏa dược bị nước vào... những sự việc tương tự như vậy, đều được đám công nhân khai khoáng vỡ vào thành Pháo thần hiển linh. Giống như tục dong thuyền ra biển phải cúng bái Mẹ Tổ vậy, thờ Pháo thần là một dạng tín ngưỡng nghề nghiệp cổ xưa, bắt đầu xuất hiện từ khoảng thời nhà Minh ở Trung Quốc.

Về sau, dần dần thành tập tục, ngoài những người khai khoáng, ngay cả doanh hỏa khí trong quân đội, kể cả đội Hồng y đại pháo mua từ Bồ Đào Nha, phàm là nơi có dính dáng đến hỏa dược, đều thờ Pháo thần. Thời nhà Minh, hỏa khí bắt đầu phát triển, nhưng quan niệm vẫn tương đối cổ hủ mê tín, hỏa pháo sử dụng trong quân đội đều được phong chức tướng quân, ví dụ như Thần Vũ, Thần Uy, Trấn Uy tướng quân... Đại pháo cũ quá hoặc bị tổn hại cũng không được phép dỡ ra nấu lại, mà phải đào mộ mai táng. Những chuyện này đều từ phong tục thờ Pháo thần mà ra.

Sau này, lại vì Thanh Thái tổ Nỗ Nhĩ Cáp Xích bị thương do hỏa pháo oanh kích ngoài thành Ninh Viễn, cuối cùng không chữa được mà qua đời, nên triều đình Đại Thanh triệt để cấm tiết miếu Pháo thần, tất cả các loại mộ Pháo vương, miếu Pháo gia đều bị dỡ bỏ, san bằng, hủy hoại, chỉ riêng ở nơi phát nguyên phong tục này là vẫn còn người bí mật thờ cúng Pháo thần. Miếu thờ đa phần được xây dựng ở hang động dưới lòng đất, người ngoài tuyệt đối không thể biết được. Dân chúng khu vực Thanh Khê sinh sống bằng nghề phá núi khai khoáng, già trẻ gái trai đều biết chuyện này. Vì là bí mật thờ phụng, nên thời nhà Thanh, miếu Pháo thần ở Thanh Khê thường được ngụy trang thành các loại miếu khác, đa phần là miếu Dược vương hoặc miếu Thổ địa, nhưng chưa từng thấy ai dám lấy miếu Quan Đế ra để che đậy cho miếu Pháo thần.

Ngoài ra, ở Phong Oa sơn, vì thường chế tạo một số hỏa khí, tỷ như Thần Nha Phi Hỏa, Hỏa Long Xuất Thủy, cũng có truyền thống thờ Pháo thần. Tương truyền, tượng thần có nhiều hình thái khác nhau, nhưng nhất thiết phải ôm một khẩu pháo, hai bên có đồng tử áo đỏ đứng hầu.

Thời cổ, hỏa pháo Tây còn được gọi là "phát lang cơ" từ khi hỏa pháo Bồ Đào Nha truyền vào Trung Quốc những năm Chính Đức triều Minh, liền có tên này, từ đó đến nay vẫn được coi là pháp khí của Pháo thần. Tôi và Shirley Dương tuy không biết chuyện về Pháo thần, nhưng cũng nhận ra vật này, hồi ở Phan Gia Viên, tôi từng thấy rất nhiều bản vẽ binh khí cũ, bên trong có vẽ thứ hỏa khí này.

Thứ hỏa khí ôm trong lòng tượng Pháo thần bằng đất kia đương nhiên là đồ giả, nhưng ở đây có một chi tiết cần coi trọng, hỏa pháo trong lòng tượng Pháo thần được dân gian thờ phụng thấy đều màu đỏ, ý chỉ áo đỏ và thuốc nổ; ngoài ra còn một loại hỏa pháo màu đen, biểu thị trong miếu Pháo thần có thiết đặt hỏa khí sắt nhân, đa phần đều là Ngũ Lôi Khai Hoa pháo hoặc Lạc Địa Khai Hoa pháo.

Loại cơ quan kích hoạt thuốc nổ này ở Phong Oa sơn được gọi là hỏa tiêu, sơn khẩu pháo trong lòng Pháo thần thành màu đen, chính là một loại ám hiệu mà các vị sư phụ ở Phong Oa sơn sử dụng, ngoài những người thiết đặt cơ quan, người ngoài không thể biết được. Dù Út đã được học qua ngón nghề này, nhưng chưa từng gặp trong thực tế bao giờ, còn non kinh nghiệm, mãi đến lúc nhìn thấy khẩu pháo sơn màu đen và tấm biển gỗ đằng sau tượng đất, cô mới thành linh nhớ ra.

Trong ngôi miếu Pháo thần này, ắt hẳn đã bố trí vô số hỏa dược, cũng may vừa nãy chúng tôi chưa lỡ mãng phá cửa phá tường, bằng không đã dẫn động ngòi nổ, khiến cả bọn nổ banh xác rồi.

Thuốc nổ chắc hẳn được giấu trong tường và các cột nhà, xà nhà, cửa sổ cửa ra vào đều chỉ đóng được không mở được, bốn vách tường nếu chịu lực tác động quá mạnh cũng sẽ làm thuốc nổ bùng phát. Mặc dù hỏa dược chôn ở đây đều là loại thuốc nổ tự chế từ mấy trăm năm trước, nhưng núi Quan Tài là đất tàng phong tụ khí, rất có thể đến nay chúng vẫn còn khả năng phát nổ, một khi nổ tung, tấm thân máu thịt của con người quyết không thể chống đỡ được.

Thuốc nổ vốn là một trong tứ đại phát minh cổ đại, đến thời nhà Minh, ứng dụng của hỏa dược, hỏa khí đã dần trở nên thành thực hoàn thiện, uy lực thuốc nổ tự chế nguyên thủy tuy không bằng loại bây giờ, nhưng lực sát thương tuyệt đối không thể coi thường. Lạc Địa Khai Hoa pháo tương tự như bom bi, nghe tên là biết nghĩa, sau khi pháo nổ, đinh sắt, mảnh sắt bên trong sẽ tóe ra như tiên nữ rắc hoa, gây sát thương trên diện rộng, còn Ngũ Lôi Khai Hoa pháo thì là loại nổ liên tục mấy phát liền.

Mọi người nghe đến đây, đều cảm thấy vô kế khả thi, một khi cửa điện mở ra, e rằng cả ngôi miếu này sẽ bị nó bay lên trời mất, nhưng nếu không nghĩ cách thoát ra ngoài, há chẳng phải bị nhốt ở đây tới chết sao?

Cứ nghĩ đến việc xung quanh toàn thuốc nổ, lòng chúng tôi càng rối như tơ vò, cuống quýt như kiến bò chảo nóng, hai chân không sao đứng yên một chỗ được.

Tôi cố nén tâm trạng nóng như lửa đốt xuống, bình tĩnh suy nghĩ lại, phen này chúng tôi đến cổ trấn Thanh Khê tìm mộ cổ Địa Tiên, cơ hồ mỗi bước đều khác xa dự tính, tất chuyện này đều nhờ công giáo sư Tôn từ đầu không chịu nói ra sự thật, để đến nỗi lồi cả đám vào đường cùng thế này, nhưng giờ có trách ai cũng chẳng ích lợi gì, việc duy nhất có ý nghĩa thời điểm này là phải dốc hết khả năng ra ứng phó với nguy trước mắt.

Tôi đang định bàn với Shirley Dương xem có thể mạo hiểm gỡ bỏ ngòi nổ hay không, chợt nghe Tôn Cửu gia bên cạnh lên tiếng: "Suýt nữa quên mất, trong thôn Địa Tiên toàn là âm dương trạch thôi!"

Chúng tôi chưa hiểu ý, ngạc nhiên hỏi: "m dương trạch là cái gì? Chẳng lẽ thôn Địa Tiên này không phải là âm trạch à?" Tôn Cửu gia lắc đầu: "Không phải không phải, hôm nay xảy ra nhiều chuyện quá, tâm trí tôi rối loạn, bỏ sót mất chi tiết này. Còn nhớ, năm ấy anh trai tôi đã nói, tất cả phòng ốc trong thôn Địa Tiên đều là âm dương trạch."

Dương trạch chính là nhà ở của người sống, còn âm trạch là huyết mộ mai táng người chết, địa tiên Phong Soái Cổ có bệnh nghiện thu thập các loại trân bảo trong mộ cổ, chẳng những thế, ông ta còn có một quái tật, không chỉ các loại minh khí quý giá bồi táng trong mộ, mà ngay cả các thứ như quan quách, xác cổ, gạch mộ, bích họa... ông ta cũng muốn chiếm làm của riêng, coi như tính mạng vậy.

Lúc ông ta xây dựng thôn Địa Tiên trong núi Quan Tài, đã bê nguyên dạng tất cả những mộ cổ mà Quan Sơn thái bảo từng trộm xây dưới lòng đất, trên là dương trạch, dưới là âm trạch, tầng dưới của các nhà cửa phòng ốc đều là mộ thất. Những mộ thất này có đủ loại từ đời Tam Đại đến đời Nguyên Minh, tuy nằm dưới mặt đất song cũng có cửa và mộ đạo thông nhau, chẳng khác nào đường phố bên trên vậy, nhưng không ai biết tại sao ông ta lại làm như thế.

Bên dưới ngôi miếu Pháo thần này, chắc chắn cũng có mộ thất, đi qua mộ đạo cũng có thể đến trang viên nhà họ Phong, chỉ là không biết dưới đất có giấu Lạc Địa Khai Hoa pháo hay không. Trên lý thuyết thì hẳn là không có, vì địa tiên Phong Soái Cổ tuyệt đối không tùy tiện hủy hoại âm trạch, nhưng nghe nói các loại cơ quan ám khí trong mộ thất thấy đều được bố trí theo phép cổ, nếu muốn đi theo đường mộ đạo, ắt phải nghĩ cách đối phó với đủ loại cơ quan bên trong mộ cổ các đời.

Có câu dùng người thì không nghi, nghi người thì dừng dừng, sau khi giáo sư Tôn lấy vong linh tổ tiên trên trời ra thề độc, lần lượt kiểm chứng được các sự việc, tôi đã tạm thời gạt bỏ mối nghi ngờ với lão ta, bằng không muốn đi một bước cũng khó khăn vô cùng. Nghĩ đoạn, tôi lập tức tán đồng: "Đây cũng là một cách, dấu sao cũng còn hơn bị vây khốn ở trong này. Các cụ có dạy, chỉ có anh hùng đuổi hổ báo, đâu ra hào kiệt sợ sài lang, nghệ nhân đồ đấu như Mô Kim hiệu ừy chúng tôi, có mộ thất nào không dám vào chứ?"

Miếu Pháo thần nom có vẻ tỉnh lặng, thực chất lại đầy rẫy nguy cơ, trong tình huống tiến thoái lưỡng nan, cả bọn bèn quyết định đánh cuộc một phen, chuẩn bị thoát thân theo đường mộ đạo bên dưới, nhưng chính bản thân giáo sư Tôn cũng không dám đảm bảo độ chính xác của thông tin mật được truyền từ đời này sang đời khác trong gia đình mình, bên dưới miếu đường có mộ thất hay không vẫn còn rất khó nói.

Vậy là năm người chúng tôi xếp thành hàng ngang, dè dặt dùng xẻng công binh và Nga Mi thích bằng thép luyện cạy từng miếng gạch lát sàn lên, phát hiện sát chân tường chỗ nào cũng có thuốc nổ, xếp thành từng hàng kín mít. Ngũ Lôi Khai Hoa pháo không phải mìn, không có cách nào cắt được ngòi nổ, chỉ có thể tìm cách tránh đi, toàn bộ ngôi miếu chỉ riêng xung quanh tượng Pháo thần là không bố trí cơ quan hỏa được.

Mọi người sợ chạm phải cơ quan dẫn nổ, không ai dám dùng lực quá mạnh, chỉ chậm chậm cạy mấy viên gạch xanh bên trên, thấy bên dưới là một lớp đất nện, khổ nỗi xẻng công binh quá ngắn, đem đào đất thì không dùng được sức, vả lại trong tầng đất nện này có khả năng còn trộn lẫn cả gạo nếp và nước tiểu trẻ con, chất đất chắc dẻo kết dính, chúng tôi mới đào được vài xẻng, đã mướt mồ hôi trán.

Tôi đành cùng Tuyền béo đi vác thanh Thanh Long Yểm Nguyệt đao lại, làm theo phép chữ "thiết (cắt)" trong phép cổ của Ban Sơn đạo nhân để lại, đầu tiên rưới một ít rượu trắng mang theo bên người xuống đất, để tầng đất nện tơi ra một chút, sau đó xoay chuyển đầu đao, dùng đoạn mũi đao ba cạnh đâm mạnh

xuống. Thanh đao Quan Công này tựa như một cái cuốc sắt nặng mấy chục cân, bổ xuống lớp đất nện cứng rắn cảm giác hết sức thuận tay.

Đâm vỡ rồi xúc hết tầng đất nện, quả nhiên lại đến một tầng bùn khô dày hơn thước, bên dưới là rầm gỗ. Đào tới đây, đã đủ chứng minh bên dưới miếu đích thực có mộ thất, gỗ dùng cất mộ chắc hẳn đều lấy từ mộ cổ thật, những súc gỗ hình vuông đã mục nát quá nửa, mùi ẩm mốc xộc lên tận mũi. Chúng tôi dùng đao Quan Công chọc mấy phát, những khúc gỗ mục kê san sát liền sụt xuống ở giữa, để lộ một hang động tối đen như mực, âm phong bên trong thổi ra vù vù.

Tuyên béo mừng rỡ nói: "Xem ra dân binh đã nối liền các địa đạo trong thôn với nhau rồi." Cậu ta chưa dứt lời, liền nghe tiếng bức tượng đất trong miếu Pháo thần chao đảo âm âm một chập. Thì ra, rầm gỗ dưới đất đã bị ngấm nước ngấm từ khi còn ở trong ngôi mộ ban đầu, không chịu được tải nặng, một cột gỗ bị lún sụt, dẫn đến mấy thanh rầm ngang quanh đó cũng nhất loạt gãy rời.

Mấy cây rầm gỗ đứt gãy ấy, vừa khéo lạy nằm ngay bên dưới tượng Pháo thần ôm hỏa pháo. Bệ thờ lay động, bức tượng đất nặng nề đập vào bức tường phía sau, cái đầu Pháo thần văng ra, thân hình đổ vật xuống đất đánh "rầm" ngay lập tức, trên tường liền phát ra những tiếng kẹt kẹt quái dị.

Quả tim ai nấy đều trầm xuống, biết rằng ngôi nổ Lạc Địa Khai Hoa pháo đã bị kích hoạt. Tôi vội đẩy Tôn Cửu gia đang ngăn người ra tại chỗ: "Đi mau, còn đợi gì nữa?"

Lúc này, vách tường cột kèo trong miếu đều vang lên tiếng chót lẩy tanh tách, tôi chẳng kịp xem xem tình hình bên dưới thế nào, đã vừa đẩy vừa kéo giáo sư Tôn nhảy xuống mộ thất, sau đó mấy người khác cũng nhanh chóng nhảy xuống theo. Tuyên béo cảm thấy thanh đao Quan Công này nặng nề chắc chắn, dùng rất thuận tay, tuy một người không vung nổi, nhưng lúc phá quan phá quách mà dùng thì vừa khéo, không nỡ bỏ lại, đương khi vội vã cũng không quên kéo theo cả thanh đao lớn.

Gian mộ thất do mấy trăm khúc gỗ xếp lại mà thành này rất chật hẹp, người ở bên trong không thể đứng thẳng, lại còn kê một chiếc quách cổ bằng gỗ. Tôi là người cuối cùng nhảy xuống, vừa khéo rơi đúng vào nắp quách gỗ, đà rơi còn chưa hết, đã nghe trên đầu liên tiếp vang lên những tiếng nổ ù ù như sấm, bùn đất gạch vụn rào rào trút xuống người.

Trong miếu Pháo thần bên trên, những quả Lạc Địa Khai Hoa pháo không ngừng phát nổ, gạch đá bắn tung tóe, gỗ mục trong mộ thất bị chấn động, lần lượt rạn nứt, nhất thời cả gạch lẫn gỗ đều sụp xuống. Tôi lăn tròn dưới đất giữa màn bụi mù mịt dày đặc, cảm giác mộ thất có thể sụp đổ hoàn toàn bất cứ lúc nào, đầu gối nhô dậy, trong hỗn loạn cứ thế lăn lê bò toài về hướng cửa mộ, đụng phải đồng bọn cũng chẳng phân biệt được đây là ai, chỉ liều mạng đẩy người đó ra phía ngoài.

Trong lúc hoảng loạn không kịp quan sát cho kỹ, chỉ thấy bên ngoài mộ thất có cái quách gỗ ấy, hình như là một mộ đạo lát đá xanh vừa dài vừa hẹp. Lúc tôi xông ra, khắp đầu khắp mặt toàn là bùn đất, nhìn quanh thấy cả bọn đều đủ mặt, chỉ có Tuyên béo bị một khúc gỗ đập trúng đầu, tuy đã đội mũ bảo hiểm dùng cho leo núi, nhưng khúc gỗ vẫn cào rách một vết trên mặt cậu ta. Tuyên béo không hề để tâm, gơ tay quệt bừa mấy cái, cũng chẳng hiểu là bùn nhão hay máu tươi nữa. Tôi chưa kịp kiểm tra tình hình những người còn lại, mộ thất sau lưng đã bị gỗ mục và bùn đất vùi lấp hoàn toàn, chỉ cần chậm nửa bước nữa thì tôi cũng bị chôn sống luôn bên trong. Cả bọn vẫn còn kinh hồn bỏ vía, chưa định thần lại được, bỗng thấy ở phía xa tít tít om trong mộ đạo chợt bùng lên mấy đốm sáng ảm đạm như lửa ma trời, làm sắc mặt người nào người nấy đều xanh lét.

377. Q.8 - Chương 42: Lối Thoát Khẩn Cấp

Trên những viên gạch xây mộ đạo đều có khắc tên thợ, tên lò gạch, cùng với "tứ canh thần"... đây là lối nói cũ, nói theo kiểu bây giờ thì chính là ngày, giờ, năm, tháng, tất cả đều là vật thời Minh. Mộ đạo hẹp và dài, hai đầu kéo ra xa tít tắp. Chúng tôi vừa từ trong gian mộ thất sụp đổ chạy ra, còn chưa đứng vững, đã thấy đằng xa ánh lên những đốm lửa ma lập lòe.

Ngọn lửa ấy không lớn hơn đầu que diêm mới quẹt là bao, có thể trong chất cháy có chứa bột lân tinh, nên ánh lửa có màu xanh lục ảm đạm, những đốm lửa cháy lên xếp thành hàng thẳng tắp như một dãy nến, toát lên vẻ âm u. Chúng tôi cách đó chừng hai chục mét, đèn gắn trên mũ chiếu không tới được.

Tiếp sau đó, một loạt những tiếng rầm rập cửa gỗ khớp vào nhau đầy quỷ dị vang lên, không biết là thứ gì đang tác quái. Shirley Dương bẻ một ống huỳnh quang quăng về phía đó, ánh sáng xanh rực lập tức bùng lên trong bóng tối, rồi cuộc cũng nhìn rõ được là thứ gì.

Thì ra ở phía cuối mộ đạo được mở rộng, vươn ra một cái cổng chào lớn, bên trong là hai cánh cửa mộ bằng đá gấn đầy đinh tán và vòng đồng, kích cỡ hình dáng không khác gì cửa lớn trên nhân gian. Bên dưới mái hiên trính thủy trước cửa đá vươn ra sau cái đầu rồng bằng gỗ, hai mắt rồng lấp lánh như đuốc, có lẽ trong lúc hỗn loạn chúng tôi đã vô ý kích hoạt cơ quan nào đấy, khiến bột lân tinh giấu trong hốc mắt của đầu rồng bằng gỗ cháy bùng lên.

Năm người chúng tôi, ngoài Tuyền béo ra, hầu như ai cũng đoán được lai lịch của vật này, chỉ nghe tiếng chót lẩy chuyển động trong đầu rồng gỗ, cộng với ánh lửa lân tinh trong nứt rồng, đã chắc đến tám chín phần, đây chính là loại ám khí hỏa tiễn cực kỳ lợi hại... Nhất Oa Phong (tổ ong vỡ).

Nhất Oa Phong này là lợi khí chế ngự địch nhân trong chiến trận của quân đội Đại Minh, hình dạng như quạ thần hoặc rồng lửa, tạo hình chính thể là một cái hộp bằng gỗ dài, lợi dụng hỏa dược và lò xo để phát xạ, lúc bắn ra tựa như đàn ong rời tổ, nên mới gọi là Nhất Oa Phong. Có lúc, đầu mũi tên còn kèm theo lửa hoặc tẩm độc, phạm vi sát thương và uy lực còn lớn hơn nữa, về sau, cũng có người dùng thứ này để phòng chống trộm mộ, cách thức âm hiểm nhất là lắp mấy chiếc nổ Nhất Oa Phong này bên trong quan tài, nếu kẻ mở nắp áo quan không đề phòng, sẽ chết ngay tại trận. Gắn trong mộ đạo chật hẹp thế này, lại càng khiến người ta muốn phòng bị cũng không biết phòng thế nào.

Từ lúc Shirley Dương ném ống huỳnh quang chiếu sáng chỗ cửa mộ, đến lúc chúng tôi nhìn rõ hộp gỗ hình đầu rồng bên dưới mái hiên, cũng chỉ trong một chớp mắt, hỏa tiễn giấu trong mấy chiếc Nhất Oa Phong đã bắn vọt ra. Khoảng thời gian ngắn ngủi ấy căn bản không để cho người ta kịp suy nghĩ hay phản ứng gì, chỉ thấy ánh lửa chọt bùng lên từ những chiếc đầu rồng gỗ rồi cả mộ đạo sáng bừng, mấy trăm mũi tên cùng lúc ập trước mặt như một đàn ong vỡ tổ.

Vô số mũi tên lửa bắn ra trong mộ đạo chật hẹp, thanh thế kinh người, làm da đầu chúng tôi đều thấy gai gai, cũng may Shirley Dương nhanh tay nhanh mắt, Ô Kim Cang thoát cái đã bật ra, che chắn phía trước mọi người, đánh bật hết những mũi tên như bầy châu chấu kia ra ngoài.

Ô Kim Cang có thể chịu được nước lửa, chất độc ăn mòn, đao đâm kiếm chém, hỏa tiễn của Nhất Oa Phong tuy lực bắn mạnh tốc độ nhanh, đầu mũi tên lại cháy phừng phừng, song cũng không làm gì được chiếc ô này. Chỉ có điều, mộ đạo hết sức chật hẹp, nếu lại gần cửa mộ chỉ một chiếc Ô Kim Cang khó lòng bảo vệ được năm người xếp hàng ngang, cả bọn đành phải đi giật lùi về đầu bên kia của mộ đạo.

Hộp phóng tên lửa kiểu này cấu tạo đơn giản, lại dễ ngụy trang ẩn giấu, là loại vũ khí phổ biến chuyên dùng ám toán trộm mộ, nhưng đây cũng là một cách tương đối vụng về. Cung nổ tuy lợi hại, nhưng có thể che chắn cản đỡ, quan trọng nhất là số lượng mũi tên trong hộp có hạn, dẫu sao cũng là vật chết vô tri vô giác, kẻ trộm mộ có kinh nghiệm sau khi phát hiện ra có ám tiễn, có thể không ngừng kích hoạt khiến cho phi tiêu phi tiễn tiêu hao hết sạch.

Nhưng hộp phóng tên hình đầu rồng bằng gỗ trong mộ đạo này dường như vô cùng vô tận, tên bắn như mưa mà mãi vẫn không thấy giảm bớt phần nào, những mũi tên bị Ô Kim Cang hất rơi xuống vẫn cháy phừng phừng dưới đất. Chúng tôi phải liên tục thoái lui, để lại những mũi tên rơi vương vãi đầy đất, tựa như trong mộ đạo trải một tầng củi khô, thấp sáng cả nửa đường hầm.

Nhóm tiên phong đổi thành nhóm đoạn hậu, chúng tôi lùi ra xa mấy chục bước, thấy sắp rời khỏi tầm tên, cả bọn đều thâm lấy làm may mắn. Nếu hai đầu mộ đạo đều có cơ quan bắn tên liên tục kiểu như Nhất Oa Phong thế này, hình thành thế gọng kìm tiền hậu giáp công, e rằng lúc này chúng tôi đã bị bắn thành nhúm rồi.

Nhưng đúng lúc này, chợt nghe trong bóng tối phía chúng tôi đang lui về vang lên những tiếng nặng nề trầm đục, tựa hồ kim loại và gỗ nghiêng vào nhau, âm âm như sấm động, lại tựa như có con thú khổng lồ đang thở hồng hộc. Tôi thầm nghĩ: "Phiền phức to rồi, đúng là người gặp vận rủi, đến uống hớp nước cũng giắt con bà nó rầm."

Chẳng đợi tôi kịp ném ra vật chiếu sáng để nhìn rõ rốt cuộc đằng ấy có thứ gì, đã nghe tiếng âm âm vang

lên liên tu bất tận trong mộ đạo, càng lúc càng gần, chớp mắt đã xông tới trước mặt. Trong ánh sáng của mấy ngọn đèn pin và đèn chiến thuật gắn trên mũ, chỉ thấy từ trong bóng tối lao ra một con trâu trắng lừng lững, đầu tròn thân vuông, trông vạm vỡ dị thường, chỉ riêng cái đầu trâu đã to bằng cái đầu, hai sừng lóc lên ánh sáng lạnh lẽo, sắc nhọn không thua gì mũi kiếm. Hai mắt trâu trợn trừng, nhìn chăm chăm vào chúng tôi, nhưng con trâu này không có sinh khí cũng không có thần thái, duy chỉ có tiếng máy móc trong bụng trâu kêu "lách cách", hóa ra là một con trâu gỗ.

Bên trong mộ đạo chật hẹp này đầy rẫy cơ quan ám khí, chừng như mỗi bước đều là cạm bẫy đưa người ta vào chỗ chết, nhìn thấy con trâu gỗ rầm rập lao đến, mọi người đều thét lên kinh hoảng.

Mộ đạo này chật chội bức bối, rộng chưa đầy hai mét, không có không gian nào để né tránh lẫn lộn, vả lại con trâu gỗ kia trông hết sức nặng nề kiên cố, nghe âm thanh có thể thấy nó được bắn ra bằng lực đàn hồi, đà lao mạnh mẽ phi thường, dẫu là Kim Cương La Hán cũng bị nó húc cho bó nhào, huống hồ sừng trâu lại lấp lánh ánh sáng lạnh lạnh, chỉ sợ vừa chạm vào sẽ bị móc cho rách gan lòi ruột, chết ngay tại trận.

Lúc này, một luồng gió mạnh thốc tới mặt, con trâu gỗ trong khoảnh khắc đã lao đến trước mặt chúng tôi. Có câu, cuống quá hóa liều, tôi vươn tay chụp lấy cây đao Quan Công Tuyền béo kéo lê theo, hai người đồng thanh hét lớn, đề cán đao xuống, vung lưỡi đao lên, Thanh Long Yểm Nguyệt đao nặng mấy chục cân xoay một vòng, chém đúng vào đầu con trâu gỗ, chỉ nghe "loảng xoảng" một tiếng, con trâu đã vỡ toác ra trước mặt chúng tôi.

Đầu trâu có gắn đai đồng sừng sắt, làm gan bàn tay tôi và Tuyền béo rách toác ra, hai cánh tay đều tê rần. Tôi cúi đầu nhìn con trâu gỗ bị thanh đao Quan Công chém vỡ, chỉ thấy trong bụng trâu có giấu mấy túi da, khói vàng bốc lên từng đợt, nồng nặc không tan. Tôi thầm kêu không ổn, vội bảo bốn người còn lại nhanh chóng đeo mặt nạ phòng độc vào.

Cả bọn nhanh chóng nín thở, luống cuống chụp mặt nạ phòng độc lên mặt, chỉ thoáng sau, làn khói màu vàng sậm đã khuếch tán ra. Những mũi tên lửa vẫn cháy trong mộ đạo, bị khói độc tỏa ra đè xuống, lập tức lụi hẳn đi rồi tắt ngấm. Ngọn lửa vừa tắt, hộp nổ hình đầu rồng bằng gỗ kia cũng ngừng hẳn lại.

Tôi để ý thấy những thứ trong mộ đạo đều từ thời Minh. Vào thời Nguyên, Minh, trong huyết mộ mai táng phụ nữ mới có trâu đồng, trâu gỗ, còn trong mộ đàn ông, chủ yếu là tê giác. Con trâu mộng vừa xông ra khi này, không chỉ gắn đai đồng sừng sắt để sát thương, mà trong bụng trâu còn chứa khói độc, nếu kẻ trộm mộ tránh được cú húc của nó, con trâu sẽ đâm sầm vào cửa mộ, khiến túi khói độc trong bụng vỡ tung ra lấy mạng người ta, quả thực là sát cơ liên hoàn, khiến người ta không có kẻ hở nào mà né tránh.

Khói độc màu vàng sậm trong mộ đạo ngưng tụ không tan lại bị mặt nạ phòng độc ngăn cách, khiến tầm nhìn của chúng tôi cơ hồ bị hạ xuống mức thấp nhất, không thể phân biệt được trước sau trái phải gì nữa. Vì muốn nhanh chóng thoát thân năm người chúng tôi đành tụm lại một chỗ, lần theo tường đá trong mộ đạo, dò dẫm tiến dần từng bước giữa màn khói mù dày đặc.

Tôi vừa đi mấy bước về phía con trâu gỗ lao ra, bỗng phát giác ở phía xa âm ỉ chấn động, cơ hồ có cạm bẫy hạng nặng kiểu đá lăn hay chùy nghìn cân vừa rơi xuống. Loại cơ quan này sử dụng những thứ như chùy đá, quả cầu đá khổng lồ để tiến hành bí kíp lần thứ hai những mộ đạo đã bị trộm mộ đào lỗ thông vào, trong ngành đồ đấu gọi là bẫy nghiền xương, nếu người bị đè phải, sẽ lập tức biến thành tương thịt ngay tức khắc.

Tôi thầm kêu khổ, vội xoay người lại, liên tục vỗ lên vai mấy người kia, bảo họ nhanh chóng quay đầu chạy ngược lại, chạy được đến chỗ cửa mộ kia may ra còn cơ hội sống sót.

Những người còn lại cũng đều nhận ra mộ đạo đằng trước có động tĩnh lạ, đội tiên phong lập tức biến thành đoạn hậu, quay người chạy ngược lại, cũng may cả bọn đã tương đối quen với địa hình, không cần lần dò từng bước nữa, hiểm nổi dưới đất có nhiều mũi tên và mảnh gỗ, có người chạy được vài bước lại vấp một cú. Lúc này đã không thể nhận ra người bị ngã đằng trước là ai, tôi và Tuyền béo ở phía sau đuổi tới, vội kéo người ấy từ dưới đất lên chạy tiếp. Mộ đạo sau lưng chấn động càng lúc càng dữ dội, cái chết càng lúc càng bức đến gần, khiến chúng tôi chỉ hận cha mẹ không sinh thêm cho mình hai cẳng chân nữa.

Xông đến trước cửa mộ trong màn khói nồng nặc, trông thấy trên hai cánh cửa có khóa đồng, chúng tôi cũng chẳng kịp nghĩ xem mộ thất bên trong có gì nữa, lập tức vung đao Quan Công chém rơi cái khóa to

tướng, rồi cả bọn hợp lực đẩy cửa ra. Đúng lúc cửa mộ hé mở, một khối đá nghìn cân đã âm âm lăn tới.

Những mũi tên và mảnh vụn của con trâu gỗ trên mặt đất đều bị nghiền nát bấy, tình thế lúc này đã cực kỳ nguy ngập, tôi thấy cửa mộ vừa hé ra một khe nhỏ chui lọt người, liền đẩy mấy đồng bọn đang hợp sức đẩy cửa vào trong, bản thân cũng nhanh chóng lách vào. Ngay sau đó, khối đá khổng lồ kia đập mạnh vào cửa mộ, làm ồn vách tường đều chấn động run lên, hoàn toàn chặn đứng lối vào của chúng tôi.

Cũng may trong lúc hỗn loạn không ai bị rớt lại, toàn bộ đều đã vào được bên trong gian mộ thất. Máu trong người tôi sôi lên, nằm phục trong mộ thất thở hổn hển. Trong mộ thất đã có một phần khối độc lan vào, nên chúng tôi không ai dám gỡ bỏ mặt nạ phòng độc, ngẩng đầu lên nhìn xung quanh, chỉ thấy không gian tối om có mấy làn khói thừa thốt lay động. Gian mộ thất triều Minh này cũng khá chật hẹp và thấp, chỉ lớn hơn nhà dân bình thường một chút mà thôi. Trong mộ không có quan quách, chính giữa là một con trâu vàng chín màu, to như trâu thường, toàn thân dát vàng khảm bạc, toát lên vẻ giàu có xa hoa. Trên lưng trâu có một cái xác nữ khô đét nằm phục, có lẽ vì bị đào trộm từ bên ngoài rồi vận chuyển đến đây, hình hài cái xác cổ đã tiêu tan, mặt mũi không thể nhận ra được nữa, áo liệm trên người trông cũng bẩn thỉu rách rưới. Trong lòng cái xác khô ấy ôm một hộp gỗ dát vàng tinh xảo, thoát nhìn giống như hộp đựng đồ trang sức.

Lúc trước, tôi từng nhiều lần nghe giáo sư Tồn kể, Quan Sơn thái bảo từng bí mật đi khai quật mộ cổ ở nơi, sau cùng địa tiên Phong Soái Cổ đã đem toàn bộ những thứ đào được trong mộ giấu trong âm trạch ở thôn Địa Tiên, vì vậy ở dưới lòng đất này trông thấy xác khô, minh khí, cung nỗ, khói độc... tôi cũng không ngạc nhiên cho lắm. Có thể bên dưới thôn Địa Tiên này toàn là mồ mả của đủ các triều đại không chừng. Chỉ có điều, tôi không hiểu tại sao Phong Soái Cổ phải tốn công phí sức, xây dựng cả một bảo tàng mộ cổ trong núi Quan Tài này như thế? Hành vi của người này, quả thực chẳng khác gì một tên điên.

Chỉ một thoáng phân tâm ấy, cặp mắt con trâu vàng chín màu phía trước đột nhiên chớp động, tôi còn tưởng mình bị ngã đập đầu nên hoa mắt, bỗng thấy con trâu vàng ấy công cái xác khô trên lưng lao thẳng về phía trước.

Tôi vội vàng lách người né tránh, con trâu vàng chín màu lướt qua trước mặt tôi. Mộ thất này khá vuông vắn, khung cửa bị khối đá bít kín nằm ở một bên, đầu trâu nằm lệch với cửa mộ, tiếp tục lao lên sẽ đâm thẳng vào tường đá. Có điều, con trâu vàng không bị va vào vách đá ngã bổ ngửa, thậm chí cái xác khô trên lưng cũng không nhúc nhích, ngược lại tường mộ còn bị húc cho xoay một vòng, để lộ ra gian mật thất khác phía sau. Trâu vàng công xác chết nường đà ấy phóng thẳng vào gian phòng kia.

Tôi lấy làm lạ, chẳng lẽ con trâu vàng chín màu này có cảm ứng thông linh? Thấy người ngoài tiến vào mộ thất liền công xác mộ chủ chạy vào một gian mộ thất bí mật khác? Ngẩn người một thoáng, tôi bỗng nhớ ra nội dung quyển chữ "Đạo" trong Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật, tức thì giật mình tỉnh ngộ. Thì ra, cơ quan chống trộm trong mộ có này được kích hoạt liên hoàn, hề có người xâm nhập mộ thất chạm phải chốt lẫy, con trâu vàng này sẽ giống như một cỗ quan quách di động, lập tức đưa thi thể mộ chủ và minh khí sang một khu vực khác, sau khi vách tường xoay kia hạ xuống, gian mộ thất chúng tôi đang đứng đây sẽ lập tức xuất hiện khói độc hay có lửa phun ra.

Bức tường mộ bị con trâu vàng chín màu kia đụng xoay vòng, còn có tên gọi là nắp Phiên Thiên, tường xoay một vòng, mộ thất sẽ biến thành chạp bấy chết người, giờ đây cửa mộ đá bị tảng đá nặng nghìn cân bít kín, nếu mật thất phía sau bức tường kia cũng đóng chặt, cả bọn chúng tôi sẽ không còn đường thoát nào nữa.

Lúc tôi sự tỉnh ra, trâu vàng đã đội nắp Phiên Thiên lên, sắp lao hẳn vào trong mật thất kia. Một khi trâu vàng công xác chết vào được bên trong, tường mộ hạ xuống thì đường hòng mở ra lần nữa. Tiếc rằng tôi tỉnh ra quá muộn, dù phản ứng nhanh thế nào chẳng nữa, thì cũng không thể đuổi kịp nó.

Trong chớp mắt ấy, chỉ thấy Tuyền béo đứng gần bức tường xoay đột nhiên đẩy thanh đao Quan Công ra phía trước, chọc nghiêng xuống rãnh đá dưới đất, vừa khéo ngáng vào chân con trâu vàng kia. Trâu vàng tuy nặng nề, nhưng chỉ di chuyển theo một tuyến đường cố định, không thể rời khỏi đường rãnh khoét sẵn, càng không thể húc gãy được cán đao đúc bằng thép to như quả trứng vịt, liền bị kẹt bên dưới nắp Phiên Thiên, không sao nhúc nhích thêm phần nào nữa.

Tôi thở phào nhẹ nhõm, thầm kêu may mắn, không biết Tuyền béo có chập dây thần kinh nào không, sao đột nhiên lại anh minh quyết đoán thế? Thật đúng là "vươn tay ngoáy biển lật sóng, sức kia lắt chuyển thế

tình nguy nan” . Đúng lúc này lại thấy cậu ta lồm cồm bò dậy, vung vẩy tay bước tới trước mặt con trâu vàng, vươn tay móc cái hộp gỗ trong lòng xác khô ra mở nắp hộp liếc nhìn bên trong, rồi tiện tay nhét vào trong túi hành lý.

Bấy giờ tôi mới hiểu rõ sự tình, thì ra Tuyền béo mới rồi vốn chẳng nghĩ ngợi gì, chỉ thấy con trâu vàng kia mang theo xác mộ chủ bỏ chạy, lại thấy cái hộp dát vàng chứa mình khí mà cái xác khô ôm trong lòng, đương nhiên không thể để nó vượt khỏi ngay trước mũi mình như thế. Thậm chí cậu ta còn chẳng hề suy nghĩ, chỉ hành động theo phản xạ có điều kiện, nhanh chóng đẩy thanh đao Quan Công ra ngăn đường con trâu vàng đang lao vào mặt thất, rồi lập tức ra tay mò vàng, vợ vét mình khí trong lòng cái bánh tông khô hết kia.

Lúc này, Shirley Dương và U đã đỡ giáo sư Tôn đứng dậy, tôi nhận thấy chỗ cửa mộ vẫn có khói độc không ngừng tràn vào qua các khe hở, liền đánh tay ra hiệu, bảo cả bọn chui qua bụng trâu vàng vào trong mặt thất.

Đằng sau nắp Phiên Thiên là một gian mộ thất chật chội ẩm thấp khác, bên trên có một bức vách dày nặng, trên vách tường trải mấy tầng da thú, sau khi tường mộ xoay vòng đóng lại, bức vách sẽ rơi xuống bít chặt lối ra, hai lớp tường kiên cố sẽ vây khốn kẻ trộm mộ trong gian mộ thất đầu tiên. Dầu là huyết mộ của vương công quý tộc cũng rất ít gặp loại cơ quan xảo diệu tàn độc thể này, không hiểu mộ chủ trên lưng con trâu vàng chín màu kia rốt cuộc có lai lịch như thế nào?

Tôi cũng chẳng mất công nghĩ ngợi gì thêm, đảo mắt một vòng trong gian mộ thất mới, thấy ở mé bên có bậc thang đoán là lối thông lên dương trạch bên trên. Lúc trước, chúng tôi định đi theo lối mộ đạo dưới lòng đất tìm đến trang viện nhà họ Phong, nhưng giờ xem chừng trong mộ có lớp lớp cơ quan, vả lại mộ đạo mộ thất còn chật hẹp, năm người chen chúc bên trong khó mà thi triển được gì, nếu lại gặp phải chuyện ngoài ý muốn, e khó tránh khỏi có tổn thương, chỉ bằng lên thôn Địa Tiên bên trên, còn có cơ xoay chuyển được.

Tôi chỉ tay về phía bậc thang đá, ý bảo mọi người rời khỏi cái nơi được gọi là bảo tàng cổ mộ này, đổi hướng hành động từ phía trên, bọn Shirley Dương lập tức gật đầu đồng ý. Tuyền béo đi trước mở đường, cạy tấm đồng chắn bên trên, sau đó năm người lần lượt chui ra. Tôi đưa mắt nhìn quanh, thấy mình đang ở trong một gian nhà dân, đồ đạc trong nhà thấy đều đầy đủ, thứ nào thứ nấy đẹp để tinh tế, nhìn quy mô này, tuy không phải phủ đệ của quý tộc hào môn, song cũng có thể coi là nhà giàu có trong dân gian, nhà dân chúng bình thường không thể như vậy được.

Lối ra của đường hầm nằm bên dưới một chiếc giường chạm trổ hoa lá, bốn bề tối tăm tĩnh mịch không một bóng người. Tôi đánh một que diêm, thấy ngọn lửa không có gì lạ, mới dám gỡ bỏ mặt nạ phòng độc, lập tức mũi hít vào toàn khí lạnh, trong nhà này hiển nhiên đã rất lâu không có người sinh sống.

Lần này tôi đã biết điều hơn, không đợi những người phía sau chui ra khỏi đường hầm dưới gầm giường, đã đẩy cửa phòng ra, bảo Tuyền béo lôi một cái ghế chặn cửa lại, tránh để lại bị nhốt trong phòng nữa.

Vết thương trên mặt Tuyền béo đã ngừng chảy máu, nhưng vì lo dung mạo bị hủy, nên cậu ta có vẻ hơi nôn nóng. Cậu ta thỉnh thoảng hỏi tôi: "Nhất này, cậu xem cái giường này cũng đẹp phết nhỉ, dỡ ra mang về Phan Gia Viên chắc được giá thừa sức làm Kiều Nhị gia kia chán động một phen, Cậu xem, đây có phải giường ngủ của vợ địa chủ không?" Tôi đáp. "Trông đồ đạc cũng khá đấy, nhưng căn nhà này không lớn, có thể là nhà ở bên ngoài của nhà giàu nào đấy, tôi thấy giống giường của lão địa chủ với cô vợ bé hơn." Tuyền béo tức tối thốt lên: "Trên đời chưa chắc đã nhiều nam ít nữ, sao vẫn còn lắm kẻ ế vợ vậy chứ? Chung quy đều tại giai cấp địa chủ dâm dục quá độ, nhà nào nhà nấy đều tam thê tứ thiếp, khiến cho giai cấp vô sản chúng ta đây đến một vợ một chồng cũng không đủ, dựa vào cái gì chứ? Kết quả là các anh em ế vợ đều vùng lên, lật đổ giai cấp địa chủ toàn quốc. Tôi thấy chúng ta phải phát huy truyền thống tốt đẹp này, không cần khách khí với bọn Quan Sơn thái bảo làm gì..."

Tôi cũng không có ấn tượng tốt đẹp gì với Quan Sơn thái bảo, liền bảo Tuyền béo: "Cậu khỏi cần vòng vo tìm cớ làm gì, Đại Minh Quan Sơn thái bảo là ứng khuyến của triều đình, trước đây đã âm thầm ám hại không ít nghệ nhân đồ gốm, chỉ riêng chuyện này thôi, chúng ta cũng nên vét sạch mình khí trong thôn Địa Tiên này rồi. Nhưng những oán thù xa xưa ấy đều đã bị vùi sâu dưới bụi mờ lịch sử. Lần này, chúng ta phải lo việc chính đã, tìm được đơn đình thiên thư thì thôi, nếu không tìm thấy thì tính nợ một thể cũng chưa muộn, trước lúc đi cho nó một mẻ lửa đốt trụi không còn mảnh ngói luôn."

Trong lúc nói chuyện, ba người còn lại đều đã lần lượt chui ra khỏi đường hầm, Tôn Cửu gia có vẻ hết sức mệt mỏi, tiện thể ngồi phịch xuống giường nghỉ ngơi, nhưng lão ta vừa ngồi xuống liền không nhúc nhích gì nữa, cả mặt nạ phòng độc mặt cũng không gỡ xuống.

Tôi thấy hành vi của lão ta lạ lùng, liền nắm chặt xẻng công binh bước tới trước giường, đưa tay gỡ mặt nạ phòng độc của ông ta xuống. Vừa trông thấy gương mặt bên dưới mặt nạ của Tôn Cửu gia, mọi người đều giật mình kinh hãi, nhất tề lùi cả ra sau.

378. Q.8 - Chương 43: Điềm Xấu

Gương mặt bên dưới mặt nạ phòng độc của Tôn Cửu gia căn bản không phải là mặt người nữa, cơ mặt co rút tím tái lại, gân xanh, mạch máu ngoằn ngoèo gò cả lên dưới lớp da, đôi mắt đỏ đẫm đầy tơ máu li ti, tựa như hai ngọn lửa ma màu đỏ sẫm.

”Thi biến rồi!” Ý nghĩ ấy lóe lên trong óc, tôi vội rút chân lùi ra xa, một tay cầm chắc xẻng công binh, đồng thời một tay đặt lên cái túi đeo ở thắt lưng, chuẩn bị lấy gương cổ Quy Khư ra để phòng bất trắc.

Tôi đang định xông tới động thủ, chợt nhận ra Tôn Cửu gia vẫn ngồi yên bất động trên chiếc giường chạm trổ hoa lá, như một xác không hồn, hoàn toàn không cảm giác được chút hơi thở nào của sự sống, nhưng cũng không bỏ nhào vào người ta như xác chết bị thi biến, mà chỉ lặng lẽ ngồi im ở đầu giường.

Cả bọn đều thẩn kinh hãi, càng không hiểu chuyện gì xảy ra, không ai biết Tôn Cửu gia rốt cuộc bị làm sao. Lúc trước, lão ta từng nói mình đã chết rồi, những dấu vết xuất hiện trên người lão cũng chứng minh Tôn Cửu gia đã gặp phải sự việc bất thường gì đó, nhưng tôi vẫn cảm thấy chuyện này hết sức kỳ lạ, trên đời làm gì có xác sống đi lại được cơ chứ? Chắc chắn bên trong còn có ẩn tình chi đây. Có điều giáo sư Tôn ở trước mặt tôi bây giờ, rõ ràng là một cỗ cương thi, bởi gương mặt người sống tuyệt đối không thể dữ tợn ghê rợn đến nhường này được.

Trong gian phòng tối om tĩnh lặng, tôi dường như nghe được cả tiếng tim mình đập thành thịch, thẩn nhủ cứ dằng dai thế này chung quy cũng không ổn, mặc kệ Tôn Cửu gia là người hay ma, phải xem cho rõ ràng mới được, nghĩ đoạn tôi bèn đưa gương cổ Quy Khư cho Shirley Dương bên cạnh, bảo cô và Út ở phía sau tiếp ứng.

Tôi và Tuyền béo cầm xẻng công binh, chậm rãi bước lại gần giường, đúng lúc này, chợt nghe Tôn Cửu gia ho lên một tiếng, sau đó loạng choạng nhổm người đứng dậy, những đường huyết quản gồ lên trên mặt và đôi mắt đầy tơ máu lại từ từ hồi phục như thường. Lão ta thấy bọn tôi cầm vũ khí, sắc mặt dữ dần, liền mở miệng hỏi: ”Sao thế? Muốn làm thịt tôi thật à?”

Cả bọn ngơ ngác nhìn nhau, không ai nói được tiếng nào, tôi lại cầm lấy gương cổ Quy Khư, lắc qua lắc lại trước mặt Tôn Cửu gia, cũng không biết tại cái gương đồng xanh này hư tổn quá nặng hay què quặt không thể phản được xác chết, tóm lại là Tôn Cửu gia không hề có phản ứng gì, trong gương cũng không phản chiếu hình ảnh của lão.

Cuối cùng, vẫn là Shirley Dương cất tiếng hỏi trước: ”Giáo sư, vừa nãy ông bị sao vậy?” Giáo sư Tôn điềm nhiên đáp: ”Không sao cả, chỉ là ở dưới mộ đạo liên tiếp kinh hãi mấy phen thôi, giờ đã không hề gì rồi”.

Tôi không nén được, buột miệng: ”Cửu gia, lúc nãy ông ngồi trên giường, sắc mặt không được tốt lắm, tôi thấy hết như bánh tồng trong mộ cổ bị thi biến, chẳng lẽ bản thân ông không phát giác à?”

Giáo sư Tôn nghe vậy thì ngẩn người ra, lẩm bẩm một mình: ”Phát giác gì cơ? Mặt tôi làm sao?” Ngay sau đấy, lão sờ lên mặt mình, cơ hồ hoàn toàn không phát giác chuyện vừa xảy ra. Lão ta nói với tôi: ”Lúc nãy đầu óc tôi trống rỗng căn bản không biết đã xảy ra chuyện gì, đây sợ rằng không phải dấu hiệu tốt. Nếu tôi biến thành cương thi thật, các cậu cũng đừng nương tay làm gì.”

Tôi gật gật đầu nói: ”Có câu này của ông là được rồi, Giờ ông không vấn đề gì chứ? Phỏng chừng, giữa chúng ta tạm thời vẫn có thể duy trì trạng thái mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân đấy.”

Giáo sư Tôn cười khổ nói: ”Cậu nói thế nào thì là thế ấy, chỉ mong không phát triển thành quan hệ đối địch thôi,” Lão ta ngừng lại một chút, rồi tiếp lời: ”Lúc trước, tôi tưởng mình phải một thân một mình đi vào

núi Quan Tài, hóa giải tội nghiệt năm xưa của tổ tiên. Nhưng giờ xem ra, trong thôn Địa Tiên hiểm ác dị thường, cũng may có các cô các cậu đồng hành chuyến này. Sợ rằng thời gian còn lại của tôi không nhiều, chúng ta phải nhanh chóng đến trang viện nhà họ Phong tìm địa tiên Phong Soái Cổ mới được.”

Tôi đoán đáp án cuối cùng cho mọi bí ẩn đều nằm ở trang viện nhà họ Phong trong thôn Địa Tiên, trong lòng đã có ý tốc chiến tốc thắng, không muốn lời thôi với Tôn Cửu gia nữa. Đang định gọi mọi người xuất phát, chợt nghe Shirley Dương hỏi lão ta: ”Ông và địa tiên Phong Soái Cổ dấu sao cũng là người đồng tông đồng tộc, ông thật sự muốn đào mộ phần của tổ tiên nhà mình lên ư?”

Tôi thoáng động tâm, câu hỏi này của Shirley Dương xác đáng, cũng chính là câu mà tôi luôn muốn hỏi nhưng mãi vẫn không thốt nên lời, không biết Tôn Cửu gia sẽ trả lời thế nào.

Chỉ nghe giáo sư Tôn thở dài một tiếng, nói: ”Nhà họ Phong chúng tôi, đời đời được hoàng gia ngự phong, năm xưa hiển hách biết nhường nào? Nếu không phải Phong Soái Cổ một lòng cầu tiên đạo, làm trái lời di huấn của tổ tiên, cũng không đến nỗi đem cả sản nghiệp to lớn chôn vùi trong núi Quan Tài, cuối cùng khiến cho họ Phong dần dần suy bại. Huống hồ ông ta lòng dạ bất chính, dụ hoặc vô số dân chúng tuân táng theo mình. Người Trung Quốc chúng ta coi trọng nhất là gì chứ? Coi trọng nhất chính là tổ tông, cả đời tôi không con không cái, có thể thấy nhà họ Phong đến đời tôi là đoạn tuyệt hương hỏa, vì vậy dầu có tan xương nát thịt tôi cũng phải tìm bằng được Phong Soái Cổ, hồng an ủi vong linh các vị tổ tiên trên trời.”

Shirley Dương nói: ”Núi Quan Tài này tử khí nặng nề, không giống nơi người sống cư trú, chỉ có Phong Soái Cổ đã chết từ mấy trăm năm trước rồi, ở đây chỉ còn lại nhà hoang mộ cổ, giờ ngay cả hài cốt của những cổ nhân ấy còn chưa chắc tìm được, chuyện đắc đạo thành tiên sao có thể coi là thật chứ?”

Giáo sư Tôn lắc đầu: ”Tôi là kẻ theo thuyết vô thần, nhưng những chuyện không thể dùng lý lẽ thông thường để xét đoán trên đời này đâu đâu chẳng có. Vả lại, năm xưa Phong Soái Cổ từng để lại lời nhắn, nói rằng sớm muộn sẽ có ngày ông ta trở lại nhân gian độ hóa chúng sinh. Tuy tôi chưa từng gặp người này, nhưng từng nghe cha và anh nhiều lần nhắc đến, đa số là những chuyện xưa truyền từ đời này sang đời khác, đều nói rằng Phong Soái Cổ tuyệt đối không phải tầm thường, những chuyện ông ta làm đều nằm ngoài dự liệu của người khác. Nếu không đem xác ông ta đốt thành tro bụi, tôi đây cũng không dám tin ông ta thực sự đã chết ”

Tôi chồm miệng vào nói: ”Mất thấy là thực, tai nghe là giả, dù là lời tổ tiên nhà họ Phong chính miệng truyền lại, qua bao năm cũng khó tránh khỏi chuyện tam sao thất bản. Trong xã hội nguyên thủy và phong kiến, có rất nhiều người tin tưởng vào những chuyện vũ hóa thành tiên, bạch nhật phi thăng, thời xưa hết lớp người này đến lớp người khác đã theo đuổi chuyện này suốt mấy nghìn năm, chẳng qua chỉ vì một thứ chính quả xa vời hư ảo. Trong đó, quả thực cũng có rất nhiều hành vi mà người hiện đại căn bản không thể nào tưởng tượng nổi, nếu chúng ta không rặn mắt chứng kiến, rất khó hiểu được nguyên ủy sự tình. Theo tôi, năm xưa khi địa tiên Phong Soái Cổ phạm vào cấm kỵ, âm thầm đào bới mộ cổ Ô Dương vương, đã gặp phải chuyện gì đó trong mộ mà chúng ta không thể biết được, những sự kiện này khẳng định chính là động cơ chủ yếu khiến ông ta xây dựng thôn Địa Tiên trong núi. Ngọn núi Quan Tài ẩn sâu dưới lòng đất này chắc chắn che giấu rất nhiều bí mật cổ xưa. Ngoài ra, tôi phát giác nơi này đâu đâu cũng đầy rẫy tà khí, trong trang viện nhà họ Phong kia càng không biết còn ẩn chứa huyền cơ gì nữa, tóm lại, đã đến tận đây rồi, có sợ cũng chẳng ích gì, cứ thoải mái phóng tay mà làm, xông vào lật tung mộ nó lên mới biết được truyền thuyết mấy trăm năm trước rốt cuộc là chuyện gì.”

Tuyên béo hòa theo: ”Đúng thế, mặc cha tên Phong Soái Cổ ấy là tử thi hay địa tiên, thiên tiên, chỉ cần lão có kim đơn minh khí, thì dù là con ếch con nhái, đại gia cũng phải bóp cho nó vãi đái ra ”

Giáo sư Tôn đồng ý với cách nghĩ của tôi. Trong núi Quan Tài này đầy rẫy bí ẩn, chỉ còn cách tìm ra địa tiên Phong Soái Cổ rồi mới tính toán tiếp được. Song lão ta không coi lời Tuyên béo nói là phải, cảm thấy thằng béo này chỉ là một phần tử đầu cơ nhìn tiền không nhìn người, đồ đặc trong thôn Địa Tiên đều của họ Phong, ngoài người nhà họ Phong, không ai được phép động vào.

Tôi liền lên tiếng nói gỡ cho cậu ta: ”Thực ra bản chất của đồng chí này cũng tốt đẹp lắm, tuy rằng hồi trước từng một độ bị đồng tiền làm lóa mắt, đánh mất phương hướng đấu tranh trong dòng chảy lớn của cải cách mở cửa, nhưng sau khi lăn lộn lăn hồi trong thực tiễn, giờ cậu ta đã không coi chuyện phát tài làm

trọng nữa rồi, chẳng qua chỉ hơi đắm đuối vào việc mò vàng đào minh khí thôi.”

Tuyền béo nói: ”Chính thế đấy, vẫn là cậu Nhất hiểu tôi nhất. Tiền là thứ khốn nạn, đại gia đây mà là loại người vong bản ấy à? Cái gốc nghèo của chúng ta mãi mãi không bao giờ thay đổi. Cha tôi năm ấy trước khi gia nhập Hồng quân cũng nghèo rớt mồng tơi, không phải vẫn lên phía Bắc đánh nhau với Nhật đấy sao? Vì vậy chúng ta không sợ nghèo, nghèo là vinh quang mà. Nhưng lão già Tôn Cửu gia này nhân phẩm hơi đáng ngờ đấy, những điều lão làm có điểm nào giống phần tử trí thức đã trải qua khảo nghiệm đâu?”

Tôi nói: ”Tôn Cửu gia rất cuộc là biến lượng hay biến chất, chỉ dựa vào biểu hiện bề ngoài vẫn chưa thể xác định được, chúng ta cần tiếp tục quan sát, đừng tùy tiện đưa ra kết luận.” Nói xong, tôi liếc nhìn đồng hồ, thấy vừa rồi dây đưa ở âm trạch bên dưới cũng không lâu lắm, không cần thiết nghỉ ngơi chỉnh đốn thêm, liền bảo cả bọn lập tức xuất phát tiến về trang viện nhà họ Phong.

Vậy là năm người chúng tôi xóc lại tinh thần, lập tức ra khỏi gian nhà, đảo mắt nhìn quanh, nơi đây chính là lối vào cổ trấn, không xa lắm là ngôi miếu Pháo thần đã bị hủy hoại. Trong bóng tối, những kiến trúc tường hóng vách đỏ trong thôn Địa Tiên thoát trông tựa như những bóng ma sừng sững trắng toát.

Đi dọc theo con phố vào sâu bên trong, chỉ thấy nhà nhà đều tĩnh lặng như nhà ma, không hề có dấu vết của người sống, nếu nói cổ trấn Thanh Khê trên mặt đất kia là một vùng hoang phế tiêu điều, thì thôn Địa Tiên ở trong núi Quan Tài này lại khiến người ta cảm giác giống như ”hàng mã”, cơ hồ toàn bộ đều được làm bằng giấy bồi... cả khu nhà cửa bằng giấy bồi để đốt cho người chết ở cõi âm. Từ trong ra ngoài, mọi ngóc ngách đều bao phủ trong một bầu không khí bất tường. Có lẽ vì trong núi Quan Tài này quá tối tăm, mọi sự vật trước mắt đều mơ hồ không rõ, khiến người ta có cảm giác rất không chân thực.

Mỗi khi đi qua một căn nhà, chúng tôi đều ngó vào bên trong, nhưng không thấy một cỗ quan quách hay thi thể nào trong dương trạch, các loại đồ vật gia cụ đều còn nguyên vẹn, chỉ phủ một lớp bụi dày, cơ hồ từ sau khi xây xong, chưa từng có người sống trong đây vậy.

Cả bọn càng thêm nghi hoặc, nhưng lại không có đầu mối nào, đành bỏ cuộc không xem xét từng căn nhà dân nữa, mà đi thẳng đến trang viện nhà họ Phong ở trung tâm thôn Địa Tiên.

Đi một hồi lâu, trước mặt xuất hiện một bức tường cao chắn lối đi, chưa thấy cửa sơn son thiếp vàng và cổng chào, nhưng bức tường này rất rộng rất cao, khí thế không phải tầm thường. Trong thôn Địa Tiên, ngoài trang viện nhà họ Phong ra, còn nhà nào có được quy mô thế này?

Tôi đứng trước bức tường, thoáng ngáy người, thâm hiểu ra: ”Tám phần là đến tường bao phía sau trang viện nhà họ Phong rồi”, Tuyền béo định men theo bức tường này tìm cửa sau mà vào, nhưng tôi liền cản lại: ”Sao lại đi cửa sau? Thế là bất chính. Nghe ông nội tôi kể, trong trang viện của các nhà giàu có thời xưa, cửa ngách và cửa sau thường có cạm bẫy Dịch Long, chuyên dùng để đối phó với bọn giặc cướp phi tặc đấy.”

Út cũng nói, thời xưa đích thực có vật này, Dịch Long cũng là một loại ám khí của Phong Oa sơn chế tạo, tương tự như loại Nhất Oa Phong, thường giấu bên dưới mái hiên, đựng vào không phải chuyện chơi đâu, tốt nhất là cứ leo tường mà vào.

Tôi nói: ”Địa tiên Phong Soái Cổ không phải là loại tử tế gì, trong khu nhà này có bố trí Dịch Long hay không cũng khó nói, chúng ta thà tin là có, đừng ngờ là không, cứ tránh các lối cửa nẻo, vượt tường bao mà vào bên trong.” Nói thì nói vậy, nhưng năm chúng tôi lại không có bản lĩnh vượt nóc baeng tường, Shirley Dương bèn lấy phi hồ trao ra, quăng quăng mấy vòng, rồi ném lên mép tường. Cô và út thân thể nhẹ nhàng, liền leo lên trước.

Còn lại tôi và Tuyền béo, trước tiên chồng thang người đèn Tôn Cửu gia lên trên, sau đó tôi ịai dốc hết sức chín trâu hai hổ ra đẩy Tuyền béo lên trước, bấy giờ mới đến lượt mình túm vào dây xích leo lên mép tường, định thần quan sát, bên trong dường như là một vườn hoa ở sân sau, bên dưới toàn là cây hoa. Dưới ánh đèn chiến thuật gắn trên mũ mọi người, chỉ thấy cây cỏ hoa lá trong vườn ”sắc xanh ngời ngời, ánh sáng chói mắt”, thì ra các loại cây cối trong vườn sau nhà họ Phong này đều là lưu ly bảo thạch và ngọc ngà san hô khảm nạm với nhau mà thành, chứ không phải đồ thật.

Tôi chửi thầm, hay cho một lão địa chủ, còn phô trương hơn cả lão hoàng đế nữa, nếu không phải khai quật rất nhiều lăng mộ lớn, lão lấy đâu ra nhiều trân bảo châu báu thế này? Những cây vàng quả ngọt trong vườn này, có lẽ đều là minh khí lấy được trong các mộ cổ.

Tuyền béo cũng nằm phục trên tường trở mắt ra nhìn "Ông nội của tôi ơi, quả này chúng ta đến đúng chỗ rồi đây" Cậu ta chẳng buồn để tâm tường cao dựng đứng, cây vào tấm thân da thô thịt chắc, cứ thế lăn xuống.

Tôi vội đánh tay ra hiệu, bảo mọi người tụt khỏi tường, tôi nhảy xuống sân, rảo chân bước tới sau lưng Tuyền béo, với tay kéo cậu ta lại nói: "Của cải bất nghĩa, có lấy cũng không sao, nhưng chuyện gì cũng có nặng nhẹ trước sau, giờ việc cần kíp là phải tìm được địa tiên Phong Soái Cổ. Tư lệnh Tuyền béo đây là người hiểu rõ đại nghĩa, đừng học theo hành vi chỉ vì cái lợi trước mắt ấy chứ".

Tuyền béo mặt dày mày dạn nói: "Thời buổi này, bất kể là ai, hễ lời bốn chữ hiểu rõ đại nghĩa ra thì khỏi nói cũng biết là hạng trộm danh háms tiếng, chúng ta đừng cá mè một lứa với bọn ấy".

Lúc này, Shirley Dương hình như đã phát hiện được điều gì đó, vội ngắt lời hai chúng tôi, nói với cả bọn: "Ồ bên kia có thứ gì đó, tôi qua đây xem sao." Nói đoạn, lèn cầm Ô Kim Cang xuyên qua bụi cây hoa, một mình tiến vào sâu trong trang viện.

Tôi lo cô có gì sơ sẩy, vội gọi ba người kia theo sát đằng sau, mới đi được chừng mấy mét, đã trông thấy trong vườn Hoa có một bóng đen lớn, lại gần nhìn thử, thì ra là một nắm mồ hình vòm sừng sững thâm nghiêm, bên trên có một tòa minh lâu bằng bảo thạch, cao chừng nửa mét, chỉ có tác dụng trang trí không thể chui vào được.

Tôi vốn đã lấy làm nghi hoặc, giờ lại càng không biếc đâu mà lần. Thôn Địa Tiên ở núi Quan Tài này quả đúng là trong lòng đất có núi, trong núi có nhà, trong nhà có mộ, bình sinh tôi chưa từng gặp qua kiểu âm trạch lồng vào nhau thế này bao giờ. Những bí thuật phong thủy mà tôi biết hoặc từng nghe nói đến đều không dùng được ở nơi này, bất giác lại nhớ đến câu nói của lão Trần mù... hành vi của Quan Sơn thái bảo, đến cả thần tiên cũng không đoán được, Phong Soái Cổ này rốt cuộc muốn giở trò gì vậy?

Tôn Cửu gia tuy biết khá nhiều chuyện liên quan đến núi Quan Tài, nhưng lão ta hoàn toàn không nắm được những bí mật của trang viện nhà họ Phong và địa tiên Phong Soái Cổ. Nhìn thấy ngôi mộ trong sân này, lão ta cũng hết sức kinh ngạc, đi một vòng xung quanh, không thấy có bia văn gì, càng không thấy cửa mộ lộ ra trên mặt đất.

Nhưng ở đằng sau nắm mồ kỳ quái này, có một tòa lầu ba tầng hai lan can thu hút sự chú ý của chúng tôi. Kết cấu chủ thể của tòa lầu này bằng gỗ, từ trên xuống dưới đều là ngói ngọc của sơn, rường cột chạm trổ đẹp đẽ, cửa chính của tòa lầu ngược hẳn với hình thế bố cục của trang viện, hướng ra phía ngôi mộ lớn ở sân sau, bên trên treo tấm biển đề năm chữ "Quan Sơn Tàng Cốt lầu".

Tôn Cửu gia nói: "Trong trang viện nhà họ Phong trước đây hẳn không có tòa lâu này, tôi chưa từng nghe các bậc ề trên nhắc đến bao giờ, chân thân của địa tiên liệu có ở trong đây không nhỉ?"

Tôi định vào trong thăm dò, bèn lấy gương có Quy Khư ra cầm trong tay để đề phòng vạn nhất, đoạn quay sang hỏi Tôn Cửu gia: "Nếu Phong Soái Cổ thực sự đã biến thành thi tiên, thứ cương thi tầm thường ắt không thể so sánh được, tấm gương này của chúng ta có thể trấn áp nổi lão không? Xét cho cùng xưa nay vẫn là đạo cao một thước, ma cao một trượng mà".

Tôn Cửu gia bảo: "Đúng là có câu ấy thật, nhưng đạo lý đâu phải là thế. Có câu tà không thể thắng chính, vấn đề không phải ở chỗ to bé dài ngắn, mà là đạo chỉ cao một thước, nhưng vẫn áp đảo được ma cao một trượng, gương cổ Quy Khư là mật khí thanh đồng truyền đời từ thượng cổ, có vật này bên cạnh không cần phải lo có chuyện gì ngoài ý muốn xảy ra, có điều phải đề phòng trong lầu có ám khí sát thương thôi."

Tôi vốn không tin có thi tiên, hơn nữa gương đồng Quy Khư này là một tấm quẻ kính, tuy rằng mặt sau có thể dùng để soi nên chiêm đoán, nhưng mặt gương đã bị hư tổn nghiêm trọng, nếu thật sự gặp phải vật chết mà không hóa, cũng chẳng trông chờ gì được nó. Câu hỏi vừa rồi, chỉ là để thăm dò hư thực phía Tôn Cửu gia mà thôi. Sau khi nghe câu trả lời của lão ta, tôi khẽ gật đầu, thăm tính toán cần chia mọi người thành hai nhóm, một nhóm vào trong tòa lầu tìm địa tiên Phong Soái Cổ, nhóm còn lại ở bên ngoài tiếp ứng.

Tôi đang định phân công nhiệm vụ, không ngờ vừa ngược mắt nhìn lên, liền phát hiện nắm mồ phía trước tòa lầu Quan Sơn kia đột nhiên rỉ ra rất nhiều nước đen, vội bước lại gần quan sát, chỉ thấy trong các khe tường toàn là máu bầm, mùi tanh tưởi khó ngửi khiến người ta chỉ muốn nôn ọe.

Tôi lấy Nga Mi thích ra chọc vào, nhìn vết tích dính trên mũi nhọn, đúng là máu thật. Shirley Dương ngạc nhiên hỏi "Sao trong mộ lại có máu chảy ra?" Tôi bịt mũi đáp; "Đây là máu của xác chết, không phải máu tươi."

379. Q.8 - Chương 44: Quan Sơn Tướng Trạch Đồ

Dọc đường vào núi, chúng tôi đã bị mùi xác thối xông cho sắp điếc tới nơi, vậy mà lúc này vẫn cảm thấy mùi máu tanh nồng nặc xộc lên tận óc. Thi huyết dơ bẩn hôi thối, khác hẳn máu tươi thông thường, xem tình hình này, không khỏi khiến người ta lập tức liên tưởng đến thi tiên trong truyền thuyết ở núi Quan Tài, bên trong ngôi mộ này liệu có mai táng thi tiên hay không?

Theo lời Tôn Cửu gia, địa tiên chính là Phong Soái Cổ, người này dốc hết tâm huyết kiến tạo âm trạch trong núi Quan Tài hồng sau khi chết có thể đắc đạo, tu luyện thành thi tiên. Quan niệm sau khi chết độ xác thành tiên đã có từ thời xa xưa. Thi thể của những người tu đạo được gọi là vô xác, nếu sau khi chết đi mà "hình hồn không tan", vẫn có thể tụ lại trong "vô xác" trải qua tu luyện có thể siêu thoát khỏi luân hồi, trường sinh bất lão, thông thiên triệt địa.

Vì vậy, tôi cảm thấy nắm mộ ở sân sau trang viện này, rất có khả năng chính là nơi chôn xác địa tiên Phong Soái Cổ, có điều, nếu bảo lão ta là thần tiên thì tôi đây tuyệt đối không tin, nghĩ đoạn lập tức muốn phá nắm mộ này ra xem cho rõ ràng.

Shirley Dương nói: "Nắm mộ rỉ máu là điềm chẳng lành, vả lại trong thi huyết ắt có thi độc, không thể tùy tiện mạo hiểm khai quật được. Tòa lầu Quan Sơn Tầng Cốt này hướng về phía nắm mộ, biết đâu bên trong lại có vài đầu mối có thể giúp chúng ta tìm hiểu xem nơi này rốt cuộc chôn cất thứ gì, đợi nắm được tình hình cụ thể rồi tính toán bước tiếp theo cũng chưa muộn mà."

Tôi nghĩ lại thấy Shirley Dương nói rất có lý, bèn bảo Tuyền béo và Út đợi trước lầu, tránh cả bọn cùng vào bị hốt trọn ổ, để tôi, Shirley Dương cùng Tôn Cửu gia tiến vào trước.

Cửa tòa lầu ba tầng bằng gỗ đóng kín mít, trên cửa lại có máy 6 khóa đồng khóa chặt cứng không một kẽ hở. Tòa lầu này cực kỳ đẹp đẽ, tinh xảo, rường cột đều được bố trí hợp lý, mộng gỗ gắn kết chắc chắn, áp dụng rất nhiều công nghệ đến nay đá gần như thất truyền, đồng thời còn có thể nhận ra niên đại của loại gỗ dùng để xây cất tòa lầu này hết sức cổ xưa, thấy đều là âm trầm mộc dưới lòng đất, nhưng toàn bộ vẫn được giữ gìn rất tốt. Phần yếu nhất của một tòa kiến trúc xưa chính là vật liệu gỗ, một khi gỗ mục nát thì gạch đá có cứng rắn mấy cũng sẽ sụp đổ, nhưng cột chèo bằng gỗ trong tòa lầu này đều được bảo tồn hoàn hảo. Ngoài nguyên nhân vật liệu tốt, còn nhờ vào thiết kế chính xác, kết cấu nghiêm mật, các bộ phận cực kỳ ăn khớp, không có chút khe hở nào. Tương truyền, nếu là rường cột do cao thủ nghề mộc làm ra thời không bị mối mọt hay ngấm nước, lũ kiến trùng cũng không dám lại gần, càng có thể tránh sét tránh lửa... tòa lầu này mười phần chắc đến tám chính là loại kiến trúc ấy.

Cửa lầu là mấy súc gỗ lớn bèn chắc, rường, cột, đòn ngang, rui xà đều ghép với nhau nhờ rãnh mộng, cắn chặt vào nhau bằng khóa gỗ, vững như bàn thạch. Nhưng bên cạnh chúng tôi có nghệ nhân Phong Oa sơn tương trợ, mở khóa cạy cửa đều không tốn chút sức lực nào. Chỉ thấy Út lấy trong túi bách bảo đeo bên mình ra chiếc chìa khóa vạn năng, chọc chọc, móc móc mấy cái vào lỗ khóa, ổ khóa đầu tiên đã mở ra. Kế đó, cô lại dốc hết sở học bình sinh, né nặng tìm nhẹ, phá giải từng tầng khóa một. Vì diện đường cổ đại thường không dùng đinh sắt, sợ phá mất phong thủy, nên toàn bộ kết cấu đều được ghép với nhau bằng rãnh mộng và khóa gỗ. Công phu cơ bản của Phong Oa sơn chính là phá giải khóa Lỗ Ban, các loại mối nối như Lục Tử Liên Hoàn, Tam Tinh Quy Vị kiểu này, Út quá đỗi quen thuộc, chỉ trong giây lát, đã giải quyết xong mấy tầng cửa ở chính giữa tòa lầu, nhìn từ ngoài vào, chỉ thấy bên trong tối om như mực.

Trình độ lão luyện của cô khiến chúng tôi đều phải trở mắt ra nhìn. Tuyền béo nói: "Tay nghề cô em thật không phải vừa, dấu là Phật gia trâu bò nhất thành Bắc Kinh chỉ sợ cũng không được nhanh nhẹn thế đâu. Có biết mở kết bảo hiểm không thế?"

Phật gia là cách gọi bọn ăn trộm móc túi ở Bắc Kinh. Phong Oa sơn trăm nghìn năm nay chuyên nghiên cứu các loại cơ quan, chốt khóa, mấy chiêu cạy cửa bẻ khóa này chỉ là kỹ thuật hạng ruồi trong đó mà thôi, Út học được rất nhiều kỹ thuật chân truyền, đã ra tay tất nhiên phải gọn gàng nhanh nhẹn. Cô không biết

Phật gia mà Tuyền béo nói có ý gì, còn tưởng là câu khen ngợi, lấy làm dương dương tự đắc, xét cho cùng, những ngón nghề gần như đã thất truyền này ở thị trấn nhỏ vùng núi ấy căn bản không có đất thi triển, học rồi cũng chỉ như thuật giết rồng, nhìn thì oách chứ chẳng dùng được, không ngờ đến đây lại có đất dụng võ.

Lúc này, Shirley Dương đã giương Ô Kim Cang, nhẹ nhàng đẩy cửa bước vào trong lầu Tàng Cốt, Tôn Cửu gia cũng theo sau cô.

Tôi dặn Tuyền béo canh phòng bên ngoài phải cẩn thận, đừng để đường lui của cả bọn bị chặn mất. Tuyền béo nói: "Nhất ơi là Nhất, cậu cố ý đúng không? Đối với người có trách nhiệm như tôi đây mà còn phải dặn dò những điều ấy à? Đã bao giờ tôi khiến các cậu không yên tâm chưa? Tôi cũng phải dặn dò cậu một câu này, vào trong đó nếu trông thấy mình khí thì ngàn vạn lần đừng khách khí với Tôn Lão Cửu gia làm gì, thằng cha ấy nợ chúng ta, có món gì tốt thì cứ tiện tay vớ luôn đi. Tuy rằng tìm kim đơn là việc chính, nhưng một con dê cũng phải dắt, hai con dê cũng phải dắt, có thể không bỏ lỡ thì đừng bỏ lỡ làm gì."

Nghe Tuyền béo nhắc đến hai chữ kim đơn, lòng tôi không khỏi chùng xuống, nom tình hình kỳ dị ở núi Quan Tài, chỉ sợ lần này muốn dắt một con dê đi cũng khó. Tôi thầm mắng lão giáo sư Tôn này thật quá giỏi ngụ ý, có lẽ chính vì tính tình lắm lì quái gở, rất ít tiếp xúc với người khác, nên khi lão giả bộ ngây ngô thậm chí còn ngây ngô hơn cả trẻ con nữa. Tôi đúng là quanh năm bán nhận, rốt cuộc cũng có ngày bị nhận mớ mù mịt, bị lão chơi cho một vỏ. Hiện giờ, khả năng trong thôn Địa Tiên có thi đơn nghìn năm đã giảm xuống mức thấp nhất, lần này lạc vào núi Quan Tài, thực đúng là chuốc phải kiếp nạn lẽ ra không dành cho chúng tôi, hơn nữa còn bị lão Tôn Cửu gia chết tiệt kia kéo sâu xuống vùng bùn lầy, khó lòng rút chân ra nổi.

Mặc dù bản thân không thừa nhận, nhưng trong tôi có lẽ thực sự có gan chỉ sợ thiên hạ không đại loạn, sâu trong tiềm thức, tôi rất muốn biết bí mật của Đại Minh Quan Sơn thái bảo, đồng thời cũng mang tâm lý cầu may, hy vọng có thể tìm được kim đơn trong thôn Địa Tiên này, vì vậy mới hạ quyết tâm không tính toán được mất nữa. Nghĩ tới đây, tôi quay sang dặn dò qua loa Tuyền béo mấy câu, rút xẻng công binh đi qua hai cánh cửa khép hờ, lần dò vào lầu Quan Sơn Tàng Cốt tối đen.

Shirley Dương và Tôn Cửu gia đang đợi bên trong, thấy tôi lách người vào, liền bật đèn chiếu chiến thuật gắn trên mũ, đẩy cánh cửa như ý bên trong nội đường ra. Tòa lầu này tối om, xòe tay trước mặt không thấy ngón, trong tiếng bản lề gỗ cốt kêt, cửa gỗ nội đường táng một mở toang, không khí âm trầm bên trong thoang thoảng mùi đàn hương. Tôi biết trong các kiến trúc cổ đại, có một loại công nghệ sớm đã thất truyền, có thể khiến các đỉnh đài lầu các xây ra không bị chìm đắm xuống hay mới muỗi bay vào, ngoài vật liệu kiến trúc đặc thù ra, còn phải sử dụng phương thuật cổ xưa của thợ mộc. Những kiến trúc này lúc nào cũng thoang thoảng mùi hương, nghìn năm không tan, được gọi là Tiêu Dao Thần Tiên các. Quan Sơn Tàng Cốt lầu có thể chính là một tòa Tiêu Dao Thần Tiên các hiếm thấy. Xem chừng, về kiến trúc, phong thủy, lăng mộ, v.v... Quan Sơn thái bảo đều có những thành tựu người thường khó lòng bì kịp.

Chúng tôi đứng trước cửa quan sát, chỉ thấy trong lầu có rất nhiều giá bằng gỗ đàn hương để bày đồ cổ, bên trên toàn là những mảnh mai rùa. Tôi bảo Shirley Dương và Tôn Cửu gia: "Những thứ Quan Sơn thái bảo trộm được trong quan tài treo ở hẻm núi Quan Tài, chắc đều ở đây cả."

Tôn Cửu gia gật gù đầu, dẫn chúng tôi tiến lên xem xét, phát hiện trên những mảnh mai rùa khắc đầy các ký hiệu nhật nguyệt tinh tú, đều là ký hiệu và hình vẽ cổ xưa, một số thứ khá giống với Hà đồ Lạc thư mà tôi từng xem qua, nhưng ảo diệu phức tạp hơn nhiều, có lẽ là những bí thuật phong thủy cực kỳ cổ xưa, nhưng không thấy có mười sáu quẻ đồ Chu Thiên. Thì ra, lầu Tàng Cốt dùng để tồn trữ những thứ này, rất có thể địa tiên Phong Soái Cổ không ở trong lầu.

Shirley Dương hỏi Tôn Cửu gia: "Thuật Quan Sơn chỉ mê của nhà họ Phong đều từ đây mà ra ư?" Tôn Cửu gia nhìn những mảnh giáp cốt bày la liệt trên giá, gật đầu nói: "Đúng vậy, hẻm núi Quan Tài là nơi chôn xác rất nhiều ẩn sĩ cao nhân thời cổ đại, những mảnh mai rùa tựa như thiên thư này bao la vạn tượng, ảo diệu vô cùng, ngoài thuật phong thủy tướng tinh cổ đại, còn ghi lại rất nhiều dị thuật ngoài sức tưởng tượng của con người. Có câu, phúc họa liên nhau, năm xưa tổ tiên tôi nhờ đó mà phát tích, đến tận cùng há chẳng phải lại bị hủy trong hai chữ 'trộm mộ' hay sao? Nếu tổ tiên không đào trộm những mảnh giáp cốt trong quan tài treo này, con cháu đời sau cũng đâu có người mê muội vọng tưởng, chuốc lấy họa diệt môn?" Nói xong, lão ta lại thở dài không thôi.

Nhưng trước mắt, thứ Tôn Cửu gia muốn tìm được nhất hiển nhiên vẫn là địa tiên Phong Soái Cổ, lão ta xem qua loa mấy mảnh giáp cốt, tâm tư không đặt ở đó, lại ngẩng mặt lên tiếp tục tiến vào nhà trong lục lợi. Tôi đưa mắt ra hiệu cho Shirley Dương, hai người theo sát phía sau, không ngờ vừa bước vào nhà trong, đã thấy Tôn Cửu gia quỳ sụp xuống đất.

Tôi thầm nhủ đang yên đang lành quỳ xuống làm gì, chẳng lẽ lại sắp thi biến rồi? Đang định vươn tay ra đỡ lão ta dậy, nhưng ngược mắt nhìn lên, liền thấy trong nội đường treo rất nhiều tranh chân dung. Người trong tranh ăn mặc phục sức đều không giống nhau, hình dáng khí chất cũng khác biệt, rõ ràng không phải người cùng một thời đại, phía trước mỗi bức tranh đều đặt bài vị. Hóa ra, bên trong này là từ đường thờ tổ tiên của nhà họ Phong.

Tôi và Shirley Dương nổi lòng hiếu kỳ, đứng đằng sau không kim được cũng ngược lên nhìn. Chỉ thấy những người trong tranh kia, tổng cộng lại chắc cũng gần bằng một đại đội. Tuy rằng khí chất xuất chúng, nhưng người nào người nấy đều ăn mặc kỳ dị, thần tình lạnh lùng. Chúng tôi đứng trước một đồng tranh vẽ san sát, cảm giác như bị vô số người chết nhìn chăm chăm, khắp người đều thấy khó chịu.

Danh môn vọng tộc năm xưa được hoàng gia khâm thưởng giờ đây chỉ còn lại một mình Tôn Cửu gia, chẳng những vậy, hậu nhân cuối cùng này còn đi làm con thừa tự cho nhà khác. Bóng lưng lom khom của lão ta trước linh vị của tổ tiên nhà họ Phong toát lên một vị thế lương, khiến tôi cũng không khỏi cảm thán trước thể sự biến thiên, hưng vong khó đoán.

Đợi một lúc lâu, "đứa cháu bất hiếu" Tôn Cửu gia mới bái tổ tông xong xuôi, ba chúng tôi thấy ở tầng một lầu Tầng Cốt không có nơi nào đáng chú ý nữa, liền bước theo cầu thang lên trên. Dưới ánh sáng của đèn chiếu chiến thuật gắn trên mũ, chỉ thấy trên tầng hai là nơi tồn trữ kinh điển, trên giá đều là kinh sách Đạo gia, thư tịch cổ, nội dung chủ yếu về luyện đan, đạo thuật.

Bên cửa sổ, có treo một bức tranh cổ, trong tranh vẽ cảnh mấy kẻ trộm mộ đang trộm quan tài treo trên vách đá dựng đứng, bức tranh này rất có lai lịch, chính là Quan Sơn đạo cốt đồ trong truyền thuyết, có thể nói là một cổ vật ẩn chứa rất nhiều thông tin lịch sử.

Tôi nói với Tôn Cửu gia: "Bức họa này là báu vật trấn trạch của nhà họ Phong các ông à? Sao ông không thu lại mang về đi, để cho mục nát ra ở núi Quan Tài này há chẳng phải đáng tiếc lắm sao?" Tôn Cửu gia đáp: "Nào chỉ là báu vật trấn trạch, nói nó là quốc bảo cũng không quá đâu. Nhưng vật này mà xuất hiện, chắc chắn sẽ gây nên một đợt sóng to gió lớn, vì nó can hệ đến bí sử của hoàng lăng triều Minh, rất nhiều thông tin lịch sử có thể vì nó mà bị thay đổi. Cậu nghĩ lịch sử đã được khẳng định có thể viết lại dễ dàng vậy sao? Tự chuốc lấy phiền phức như vậy chi bằng cứ để nó vĩnh viễn chỉ là một truyền thuyết dân gian thì hơn."

Tôi nói: "Ông đã nghĩ thoáng rồi đấy, thật sự không muốn làm nhân vật quyền uy trong giới học thuật phản động nữa à?" Tôn Cửu gia nói: "Cái đồ đầu cơ trục lợi nhà cậu dụ dỗ tôi mang tấm Quan Sơn đạo cốt đồ này trở về là có ý gì? Kỳ thực, giờ nói những chuyện này cũng chẳng ý nghĩa gì nữa, những gì tôi nói lúc trước không phải dọa dẫm các cậu đâu, tôi thấy chúng ta đừng hòng nghĩ đến chuyện thoát ra khỏi núi Quan Tài này mà thấy lại ánh mặt trời nữa." Giọng điệu lão ta toát lên vẻ tuyệt vọng sâu sắc.

Tôi nghe Tôn Cửu gia nói vậy, lại càng thêm giận dữ: "Lúc ở Bắc Kinh, Tôn Cửu gia nhà ông mở miệng ra là bảo đã lỡ bước lên thuyền giặc của chúng tôi, kết quả lại thành ra chúng tôi bước lên thuyền giặc của ông, hơn nữa giờ muốn xuống thuyền cũng khó." Có điều, tôi đây không có ý định bỏ tống theo Quan Sơn thái bảo, lại thầm nghĩ: "Mình nhất định phải lột bức Quan Sơn đạo cốt đồ này mang về, không mang bức tranh rách này hồ lên cửa sổ thì khó mà giải được mối hận trong lòng. Trong đầu nghĩ vậy, nhưng ngoài miệng tôi lại bảo giáo sư Tôn: "Chúng ta cứ đi tiếp đi, giờ vẫn chưa phải lúc nghĩ đến chuyện thoát thân, tìm được địa tiên Phong Soái Cổ mới là nhiệm vụ cấp bách trước mắt. Nhưng cũng lạ thật đấy... cả núi Quan Tài rộng mênh mông thế này, sao không nhìn thấy dù chỉ một người đã vào thôn Địa Tiên cùng ông ta hồi ấy nhỉ? Thật đúng là sống không thấy người, chết không thấy xác!"

Shirley Dương nói: "Từ đường thờ phụng tổ tiên và vật trấn trạch của nhà họ Phong là Quan Sơn đạo cốt đồ đều ở trong đây, tòa lầu này chắc hẳn là một nơi cực kỳ quan trọng, chúng ta tiếp tục tìm kỹ, cần lưu ý xem trong lầu có tầng kẹp hay gác ngầm gì không."

Tầng lầu này để rất nhiều đồ đạc, tầng thư, nhất thời làm sao xem hết được, chúng tôi đành lục lọi tìm

kiếm theo kiểu cười ngửa xem hoa, vào sâu bên trong, liền trông thấy trên vách tường treo bốn bức họa cổ. Shirley Dương vội đèn lên xem, chợt mừng rỡ thốt: "Có vẻ như là bản đồ địa hình chi tiết của núi Quan Tài"

Tôn Cửu gia xông lên trước cẩn thận xem xét, chỉ vào nét chữ trên bức tranh đầu tiên, đọc: "Quan Sơn tướng trạch đồ... đây là bút tích của Phong Soái Cổ."

Tôi cũng ghé đầu nhòm vào, chỉ thấy trên bức họa đầu tiên vẽ núi Quan Tài nằm sâu dưới lòng đất, bốn phía là vách đá cao ngất tựa như bốn tấm ván quan tài quây xung quanh, địa hình hẹp dài; trong quan tài là núi đồi gập ghềnh, nhìn tổng thể rất giống một cái xác không đầu, thôn Địa Tiên được xây dựng theo thể núi, bố cục phòng ốc trong thôn rất có quy luật, ngầm hợp theo hình thể Cửu cung Bát quái.

Tranh vẽ hết sức tỉ mỉ chi tiết, thể hiện rõ nét đặc trưng kiến trúc và kích cỡ của mỗi ngôi nhà. Từ bức Quan Sơn tướng trạch đồ này có thể thấy, đường hầm dẫn chúng tôi vào núi nằm ở vai trái của cái xác không đầu này, sau khi đi qua miếu Pháo thần, rồi lại dọc theo con phố đi vào vườn sau của trang viện nhà họ Phong, đến đây là đã tới vị trí trái tim của cái xác không đầu.

Ở cuối rặng núi, có vẽ một cánh cửa đá lớn đóng chặt, phong cách khá giống với địa cung Ô Dương vương, hoàn toàn khác với phong cách chính thể của thôn Địa Tiên, có lẽ là di tích cổ mà người xưa trong núi để lại. Tôn Cửu gia nói: "Phong Soái Cổ năm xưa có thể đã đi qua cánh cửa đá này để vào núi Quan Tài, đường hầm mà chúng ta đi là sau này mới mở ra".

Tôi gật gật đầu, lại quay sang xem bức tranh thứ hai, vừa nhìn đã ngây người tại chỗ. Bức tranh này rất giống bức tranh đầu tiên, nhưng không phải vẽ thôn Địa Tiên, mà là quần thể mộ có nằm bên dưới thôn trang, cơ hồ bao quát toàn bộ các mộ thất mộ đạo, chằng chịt đan xen, mọi thứ đều hiển hiện lên trước mắt, quy mô bố cục tương đương với các nhà cửa phòng ốc phía trên.

Tôi nói: "Hai bức họa này là bản vẽ âm trạch và dương trạch, hình vẽ giống như những gì chúng ta đã thấy, không có gì bất ngờ cả, không biết Phong Soái Cổ rốt cuộc trốn ở nơi nào?" Shirley Dương chợt cất tiếng: "Hai người xem vùng bụng của rặng núi hình xác này có gì?"

Tôi và Tôn Cửu gia liền nhìn về phía Shirley Dương vừa nhắc đến. Xác người khổng lồ nằm ngửa trong núi Quan Tài này, không phải xác thật, mà chỉ là hình dạng nhấp nhô rất giống với cỗ tử thi mà thôi. Ở phần bụng của cái xác ấy, có vẽ một vết nứt trông như vết thương, tựa hồ cái xác trong quan tài này bị người ta dùng dao kiếm giết chết. Sự kỳ diệu của tạo hóa, quả thật khiến người ta không sao tưởng tượng nổi.

Tôi không nhìn ra bên trong có gì ảo diệu, đành xem sang bức tranh thứ ba. Bức này không vẽ âm trạch dương trạch gì nữa, mà vẽ một khe núi chật hẹp, địa thế dốc đứng hiểm trở, tầng đất lộ ra rất nhiều đồ tế bằng đồng xanh hình dáng cổ quái, ngoài ra còn có rất nhiều người đốt đuốc xếp thành hàng dài đi qua điều đạo ngoằn ngoèo trên vách đá xuống sâu bên dưới. Dòng người tiến vào núi này chỉ thấy đầu không thấy đuôi, thần thái người nào người nấy đều quái dị, có cả già trẻ gái trai, phía trên đề năm chữ Bình chúc dạ hành đồ(28), toàn bộ bức tranh toát lên một vẻ thần bí khó tả.

Shirley Dương nói: "Đây chắc là những người theo Phong Soái Cổ vào núi xây dựng âm trạch, dương trạch. Khe sâu vẽ trong bức tranh này, liệu có phải là vết nứt ở phần bụng của ngọn núi hình xác chết không nhỉ?"

Tôi nói: "Mười phần chắc đến tám chín rồi, xem ra thằng cha địa chủ Phong Soái Cổ này cũng giỏi trò phát động quần chúng ra phết. Nhưng những người này vào trong khe núi ấy làm gì nhỉ? Muốn được trường sinh bất tử, hay còn ý đồ gì khác?" Nói tới đây, tôi bỗng nhớ ra một chuyện: "Phải rồi, hai người xem cái khe sâu này, há chẳng phải thông đến Đan Điền của rặng núi hình xác chết này sao?"

Nói tới đây, tôi lại nghĩ nội dung những bức họa này đều liên quan đến nhau, nói không chừng bức cuối cùng còn ẩn chứa những thông tin quan trọng hơn, vội vàng xem tiếp.

Nhưng hình vẽ trên bức họa cuối cùng lại hoàn toàn khác với cảnh tượng trong ba bức trước, tôi trông hết sức quen mắt: "Đây... hình như là ngôi mộ cổ lúc đầu chúng ta vào, lăng mộ Ô Dương Vương đã bị Quan Sơn thái bảo vét sạch mà."

Giáo sư Tôn gật đầu nói: "Đúng là mộ có Ô Dương vương, nhưng khi ấy vẫn chưa bị vét sạch trơn, nội

dung bức tranh này, chắc là tình hình lúc Phong Soái Cổ mở quan tài trong địa cung... bên trên có chữ viết rất rõ ràng, đây là...Quan Sơn ngộ tiên đồ.”

Năm xưa Phong Soái Cổ làm trái di huấn của tổ tiên, đào trộm ngôi mộ cổ lớn nhất trong hẻm núi Quan Tài, sau khi trở về tính tình liền thay đổi, ông ta giữ kín như bưng về tạo ngộ của mình trong mộ, chỉ nói bản thân đã thành đại đạo, tự xưng là địa tiên, đồng thời dùng tà thuyết mê hoặc dân chúng, những chuyện xây dựng thôn Địa Tiên, độ thi luyện được thành tiên sau này... đều khởi nguồn từ đây. Không chỉ tôi và Shirley Dương cảm thấy tò mò, Tôn Cửu gia cũng khổ sở suy đoán chuyện này suốt cả đời người, vừa trông thấy bức Quan Sơn ngộ tiên đồ, lão ta không sao kiềm chế nổi sự kích động trong lòng, giọng nói cũng trở nên run rẩy.

Tôi khuyên Tôn Cửu gia hãy không chế cảm xúc, đây chỉ là tranh tự họa của Phong Soái Cổ chứ không phải chân thân của địa tiên, còn chưa đến thời điểm kích động. Sau đấy, ba chúng tôi định thần xem xét bức tranh, tuy rằng lúc trước đã đưa ra đủ kiểu suy đoán, nhưng đến lúc nhìn rõ tình hình vẽ trong Quan Sơn ngộ tiên đồ, người nào người nấy vẫn kinh ngạc đến độ suýt chút nữa rớt cả cằm xuống đất.

380. Q.8 - Chương 45: Kỳ Ngộ

Chủ thể của bức tranh Quan Sơn ngộ tiên đồ là quách điện bên trong mộ cổ Ô Dương vương, phía dưới bức tranh là mộ đạo đằng trước gian điện, có rất nhiều kẻ trộm mộ ăn mặc như phường hát kịch, đang vận chuyển hàng đồng minh khí chất như núi, còn bên trong quách điện, lại là một cảnh tượng kinh tâm động phách hoàn toàn trái ngược.

Quách đá bên trong quách điện bị bầy tung, xung quanh có năm sáu tên trộm mộ nằm nghiêng ngả, kẻ nào kẻ nấy đều máu thịt bầy nhầy, tử trạng cực kỳ thê thảm, hai người trong đó đeo lệnh bài Quan Sơn, có lẽ là anh em cùng họ hoặc môn đồ của Phong Soái Cổ, trong điện, chỉ có một người đàn ông trung niên mặc áo đen là vẫn còn sống. Nhìn khí chất và dáng điệu người này, thật đúng là ”một tấm hắc bào tựa áng mây, hai mắt lạnh lùng xạ hàn tinh, tay cầm ba thước Thanh Phong kiếm, hơn cả Động Tân nhập Bát Tiên”, so với đám trộm mộ bình thường kia, thật cũng có chút phong thái siêu nhiên như hạc giữa bầy gà, thiết tưởng, đây chính là địa tiên Phong Soái Cổ rồi.

Từ trong quách đá đã bị bầy nắp kia, một cỗ cương thi có đầu bằng vàng vươn nửa người ra, bức tranh vẽ rất tỉ mỉ, ở cỗ cương thi có dây đai buộc chặt, từ đây có thể thấy xác chết không đeo mặt nạ vàng, mà là không có đầu, rồi được gắn vào một cái đầu bằng vàng mặt mũi dữ tợn; đây lại là quách điện bên trong mộ cổ ô Dương vương, vì vậy có thể khẳng định cỗ cương thi không đầu bên trong quách này chính là vị Di Sơn Vu Lăng vương có thân không đầu ấy.

Thân hình xác Ô Dương vương khô vĩ tráng kiện hơn Xa người thường, móng tay đặc biệt dài, bên trên máu tươi nhỏ tong tong, lại dính cả thịt vụn, có thể đám trộm mộ chết xung quanh quách đá, đều bị nó hại lúc bầy nắp quan ra.

Phong Soái Cổ may mắn sống sót, không hề gọi đồng bọn bên ngoài mộ đạo vào, mà xả thân lao lên, một tay cầm kiếm đâm xuyên qua lồng ngực cái xác cổ, tay kia vung dây thừng trói xác, tung ra thiên la địa võng, trông cả quách đá lẫn tử thi vào.

Tôi xem bức tranh này, trong lòng ngạc nhiên khôn tả, cảnh tượng miêu tả trong Quan Sơn ngộ tiên đồ thực khiến người ta khó mà tin được. Cương thi vồ người đa phần là do ảnh hưởng của điện sinh vật. Cương thi là vật chết mà không hóa, trong khoảnh khắc tiếp xúc với vật sống, có thể sẽ nảy sinh đột biến mạnh mẽ mà xuất hiện những hiện tượng đáng sợ kiểu như thi biến, hay xác chết bật dậy. Nhưng có một điểm, đầu lâu là tổ của trăm mạch tứ chi, dưới gầm trời này, tuyệt đối không thể có chuyện cương thi không đầu bật dậy hại người, tình huống trong tranh, có thể nói là cổ kim hiếm thấy.

Ông nội tôi là nhân vật xuất thân từ xã hội cũ, từng kể cho tôi rất nhiều sự việc hiếm lạ thời xưa. Ông cũng có thể coi như một nửa truyền nhân của Mô Kim hiệu úy, nhưng tôi chưa từng nghe ông nhắc đến chuyện này bao giờ; ngoài ra, đến cả thủ lĩnh phái Xả Linh là lão Trần mù, cùng với cuốn nhật ký Ban Sơn đạo nhân Gà Gô lưu lại, cũng không đề cập chuyện nào tương tự như vậy. Điều này chứng tỏ rằng, từ cổ

chí kim, những kẻ trộm thuộc các phái Phát Khửu Mô Kim, Ban Sơn Xả Lĩnh đều chưa gặp phải chuyện lạ cương thi không đầu có thể bật dậy vỗ người.

Lại nói thêm nữa, càng khiến người ta không thể hiểu nổi là bức Quan Sơn ngộ tiên đồ này gọi là ngộ tiên đồ, nhưng nhìn ngang nhìn dọc chẳng thấy tiên nhân đâu cả? Thà gọi là Quan Sơn đạo mộ đồ hay Quan Sơn hàng thi đồ còn chuẩn xác hơn. Nếu đã đặt tên như vậy, bên trong ắt có nguyên nhân, nhưng trong tranh dường như ẩn chứa huyền cơ, khiến người ta không thể suy đoán theo lẽ thường được. Quan Sơn ngộ tiên đồ và Quan Sơn tướng trạch đồ, Bình chúc dạ hành đồ rốt cuộc có quan hệ như thế nào?

Shirley Dương cũng thấy khó hiểu, bèn hỏi tôi và giáo sư Tôn nghĩ thế nào về bức tranh này. Tôn Cửu gia nhìn chăm chăm vào bức Quan Sơn ngộ tiên đồ hồi lâu, sắc mặt càng lúc càng khó coi. Lão ta bảo hai chúng tôi: "Nếu nội dung trong bức tranh này là thật... nhìn ba bức tranh trước, thiết tưởng tình huống trong bức Quan Sơn ngộ tiên đồ này cũng không phải là chuyện bịa tạc vô căn cứ. Có điều, xem tranh thì đây không hề giống chuyện gặp tiên chút nào, trừ phi ô Dương vương gắn đầu lâu vàng này không phải cương thi."

Tôi ngạc nhiên nói: "Không phải cương thi thì là gì? Chẳng lẽ là tiên gia? Nếu là tiên thật thì sao chết rồi vẫn bị người ta bỏ vào quan tài?" Tôn Cửu gia thần sắc nặng nề, chậm rãi nói: "Chắc chắn không phải là cương thi, lúc Quan Sơn thái bảo bắt nắp quách đá trong gian điện ấy, Ô Dương vương có thể vẫn còn sống"

Tôi không đồng ý với luận điệu này, ngờ rằng không biết nào Tôn Cửu gia có bị úng thủy hay không, bèn bảo lão ta: "Ô Dương vương đã mất đầu, làm sao có thể nói ông ta vẫn sống đến lúc mở quan tài được? Vả lại, nếu Vu Lăng vương vẫn còn sống thì mấy nghìn năm trước cũng không thể nào bị bỏ vào trong quách đá. Trông bộ dạng này thì ông ta không giống kẻ bạo quân vô đạo bị chôn sống trong quan tài đâu, vì cái đầu lâu vàng rỗng kia rất tinh xảo đẹp đẽ, tuyệt đối không phải là thứ làm tạm làm bợ".

Tôn Cửu gia nói: "Cậu nói không sai, nhưng hãy nhìn kỹ bức tranh này mà xem, trên người Vu Lăng vương ở chỗ Phong Soái Cổ đâm kiếm vào rõ ràng có máu tươi ứa ra, chảy dọc theo lưỡi kiếm. Cương thi nghìn năm không thối rữa, đương nhiên không thể có máu tươi chảy ra, dù có máu thì cũng là thi huyết đen ngòm, chi tiết này đủ để chứng minh lúc ông ta từ trong quách đá bò ra vẫn không khác gì người sống."

Tôi chăm chú xem xét chi tiết Tôn Cửu gia vừa nói, nhưng vẫn không chịu tin: "Tay nghề hội họa của lão Phong Soái Cổ này không tệ, cũng biết thủ pháp cường điệu hóa trong nghệ thuật đây, nhưng vẽ cương thi chảy máu như suối thì không phải là thái độ chính xác đối với sự thật lịch sử đâu."

Shirley Dương lại hỏi Tôn Cửu gia: "Ý ông là Ô Dương vương trong cổ quách kia vẫn còn sống, tình cảnh gặp tiên miêu tả trong Sơn ngộ tiên đồ chính là chỉ việc Phong Soái Cổ gặp được người bất tử trong lúc đạo mộ khai quan?"

Tôn Cửu gia khẽ gật đầu đáp: "Chắc là vậy, nhưng tôi nghi bên trong vẫn còn ẩn tình gì đó, xét cho cùng thì Quan Sơn ngộ tiên đồ chỉ miêu tả lại một khoảnh khắc mà thôi. Tuy rằng có thể khẳng định đến chín mươi phần trăm đây chính là tình cảnh Phong Soái Cổ đã tự mình trải qua, nhưng sau khi giết chết ô Dương vương bất tử nghìn năm, ông ta đã gặp phải chuyện gì? Rốt cuộc điều gì đã khiến ông ta thay nét đối tính, vào núi Quan Tài lánh đời cầu tiên? Những chuyện này chúng ta khó lòng chông qua bức tranh mà biết được."

Chúng tôi thực tình không phát hiện được thêm gì nữa, bèn lấy hai bức Quan Sơn tướng trạch đồ treo trên tường xuống, sau đó đi thẳng lên tầng cao nhất. Không gian tầng này nhỏ hơn rất nhiều, chỉ có một chiếc tủ đá trông như khám thờ, bày khá nhiều đồ vật, có mười mấy cuốn sách, vài bình sứ đủ kiểu, ngoài ra còn một thanh bảo kiếm nằm trong vỏ nữa.

Xem ra đây đều là vật tùy thân của địa tiên Phong Soái Cổ. Tôi thầm nhủ, chỉ dựa vào điểm này cũng đủ thấy Phong Soái Cổ không phải thần tiên thực sự, người này hoàn toàn không ngờ rằng con cháu ông ta lại dẫn Mô Kim hiệu úy vào mộ có Địa Tiên, đồ đạc quý giá cứ bày ra đó không che giấu gì. Chúng tôi đã nhiều lần bị Quan Sơn thái bảo che mắt, không vợ vét mấy món đồ giá trị, làm sao chịu được cơ chứ?

Nghĩ tới đây, tôi bèn vươn tay cầm thanh bảo kiếm lên, ấn chốt rút kiếm khỏi vỏ, chỉ thấy lưỡi kiếm sáng bóng lạnh lẽo, thực là một món vũ khí sắc bén. Tôi bảo Tôn Cửu gia: "Đồ của Quan Sơn thái bảo toàn nhờ đồ đầu mà có, cũng không biết chính chủ là cổ nhân trong ngôi mộ nào nữa. Giờ tôi tịch thu cái này, tuy

tôi không biết kiếm thuật, nhưng vẫn nghe nói bảo kiếm có thể trấn trạch trừ tà, mang về treo trong nhà còn hơn để đây cho gỉ ra.

Tôn Cửu gia bực bội nói: "Thằng nhãi nhà cậu còn ăn trộm của trộm, không biết dơ mặt! Có điều, chỉ cần cậu giúp tôi tìm được nơi địa tiên nấu thân, đồ đặc của ông ta cậu cứ thoải mái mang về."

Tôi thề nhủ, may mà ông nói được câu này, đang định châm chọc lão ta mấy câu nữa, chợt thấy Shirley Dương đã tìm được một cuốn Quan Sơn quật tàng lục trong mấy cuốn sách trong tủ. Sách này được địa tiên Phong Soái Cổ viết tay ghi lại những chuyện trong cuộc đời ông ta, đồng thời nhất nhất liệt kê ra những mộ cổ mà bao đời Quan Sơn thái bảo đào trộm. Tôn Cửu gia trông thấy, mừng như bắt được vàng: "Chính là nó rồi bí mật của núi Quan Tài chắc chắn đều ghi cả trong đây." Nói đoạn, lão ta lập rúc rọi đèn, vội vội vàng vàng lật giở ra xem.

Tôi liền nói, ông đừng chăm chăm xem một mình thế những sự việc về Quan Sơn thái bảo, tôi và Shirley Dương cũng rất quan tâm đấy, trong sách Phong Soái Cổ viết gì vậy? Tôn Cửu gia đành vừa xem vừa giảng giải sơ qua cho chúng tôi nghe.

Thì ra, từ Phong Vương Lễ trở đi, các thế hệ Quan Sơn thái bảo đều được nhận hoàng ân, ở bên cạnh hoàng thượng nghe sai bảo. Nhưng vạn vật trên đời đều có thịnh suy hưng vong, đến thời Vạn Lịch hoàng đế, triều đình Đại Minh đã rơi vào cảnh loạn trong giặc ngoài. Ở Quan Ngoại, có nhà Hậu Kim khởi binh tấn công, khắp nơi đều có tham quan Ô lại vợ vét đục khoét, khiến dân chúng nổi dậy không ngừng; trong triều lại chia bè kéo cánh, bao nguy cơ đều ập đến cùng một lúc, cơ nghiệp từ thời Thái Tổ Thành Tổ truyền xuống, bấy giờ đã bắt đầu xuất hiện dấu hiệu sụp đổ.

Thế nhưng, hoàng đế đương triều đầu óc u mê, lại rất thích luyện đan luyện dược, chiêu mộ rất nhiều thuật sĩ chuyên phụ trách việc phối chế đủ thứ bí dược dưỡng sinh cho. Vị hoàng đế này cũng rất hay đem chuyện trường sinh bất tử ra hỏi han Phong Soái Cổ.

Bấy giờ, Phong Soái Cổ là gia chủ của Quan Sơn thái bảo, một lòng trung thành với hoàng thượng, nhưng khi ấy ông ta vẫn chưa tin tưởng vào mấy chuyện luyện đơn nấu thuốc. Ông ta cho rằng trên đời không có người bất tử, thế gian cũng không có ngôi mộ nào là không bị đào lên, phàm là người thì phải có sinh lão bệnh tử, là lăng mộ thì sớm muộn cũng có ngày bị người ca khai quật. Nếu đã không có ngôi mộ nào không bị đào bới, vậy thì đồ trong mộ cổ ai vợ vét mà chẳng giống nhau? vì vậy, ông ta một mặt chủ trì việc tu tạo hoàng lăng, một mặt ngấm ngầm phái người đi khắp nơi trộm mộ, chủ yếu là để thu gom các kinh sách điển tịch trong mộ cổ, đặc biệt là các giáp cốt, thẻ tre ghi chép đủ thứ kỳ môn dị thuật, bao nhiêu cũng không thấy đủ. Đây cũng là truyền thống quang vinh được kế thừa từ tổ tiên nhà ông ta. Đối với sở thích dùng đơn dược của Vạn Lịch hoàng đế, Phong Soái Cổ rất không đồng tình. Thuật luyện đơn xưa nay đã hại người không ít, ai cũng nói đơn dược là đạo thành tiên của tiên nhân thời cổ lưu lại hồng tể thế cứu đời, nhưng thử xem từ cổ chí kim, ai đã tận mắt chứng kiến? Những kẻ uống đơn dược mong cầu thành tiên, đa phần đều bị đơn dược làm hại, không nói đâu xa, chỉ riêng hoàng đế các triều mất mạng vì chuyện này tính ra cũng không ít, tiếc rằng lòng người quá dễ mê muội, không hiểu được điểm quan trọng này.

Vì điều này, ông ta nhiều lần tâu lên Vạn Lịch hoàng đế, chuyện tiên dược bất tử rốt cuộc chỉ là huyền hoặc hư ảo, rất khó cưỡng cầu, đồng thời khuyên hoàng thượng hãy di dời mộ tổ ở An Huy. Kết quả, khiến hoàng đế mặt rùng rùng không vui, cho rằng nhà họ Phong không có tài can thực sự, từ đó bắt đầu xem nhẹ ông ta. Ngoài ra, còn một chuyện khác, Phong Soái Cổ sai người đào trộm mộ phần của một nữ nhân quý tộc họ Lưu ở gần thành Bắc Kinh. Nhà họ Lưu này cũng rất có lai lịch, chính là hậu duệ của kỳ nhân thuật số Lưu Bình Trung, trong mộ bố trí rất nhiều cơ quan cạm bẫy, lại có một số điển tịch thuật số nên mới bị Quan Sơn thái bảo để mắt tới, lén lút khoan cả ngôi mộ. Nhưng đất kinh thành dưới chân thiên tử là nơi rỗng rần hỗn tạp, Quan Sơn thái bảo hành sự tuy rằng chu đáo cẩn mật, nhưng cũng có lúc để lộ phong thanh. Con cháu họ Lưu cũng làm quan trong triều, nghe được chuyện này liền lấy làm tức giận, khổ nỗi lại không tìm được chứng cứ Phong Soái Cổ đào trộm mộ, đành âm thầm vu oan hãm hại Quan Sơn thái bảo.

Phong Soái Cổ là người tinh minh, lại thông hiểu huyền học, đương nhiên cũng rõ đạo phòng thân, trong lòng đã nảy sinh ý muốn rút khỏi triều đình, bèn chọn ngày triệu tập các anh em đồng tông đồng tộc đến bàn bạc. Ông ta nói với mọi người, từ cổ thường có câu bạn với vua như chơi với hổ, giờ đây xem chừng khí số Đại Minh sắp tận, loạn thế thời nguy, điển viên sắp hoang phế rồi, sao còn không trở về(29)? Chi bằng chúng ta nhân lúc này còn có thể rút lui an toàn, lui cả về cổ hương, trông nom sản nghiệp mồ muối của tổ

tiên để lại, từ đây đóng cửa thanh tĩnh qua ngày, há không hơn suốt ngày ở bên vua bên chúa mà lòng thấp thỏm không yên sao ?

Vì Phong Soái Có biết dị thuật, người nhà họ Phong vẫn luôn kính ngưỡng ông ta như thần minh, không ai không nghe, lập tức thương lượng định ra đường lui. Phong Soái Cổ sau đấy liền cáo bệnh về quê, dẫn theo cả gia tộc rời khỏi kinh thành trở về cố hương Thanh Khê.

Trở về nhà cũ, Phong Soái Cổ đóng cửa ở lì trong nhà, vùi đầu nghiên cứu đủ loại dị thuật kỳ dị, những thuật này đa phần đều lấy được từ quan tài treo ở hẻm núi Quan Tài, tuy rằng có rất nhiều nội dung thiếu khuyết, nhưng phần còn sót lại cũng đủ cho ông ta nghiên cứu ba đời không hết, Càng nghiên cứu sâu, Phong Soái Cổ càng cảm thấy những phương thuật có xưa ấy cao thâm khó lường, ảo diệu vô cùng vô tận.

Họ Phong người đông sản nghiệp lớn, lại được hoàng thượng đích thân phong hiệu, tuy rằng hành sự bí mật, tiếng tăm không lớn, nhưng ở địa phương vẫn nhất hô bá ứng, lôi kéo được vô số môn đồ đệ tử, chuyên làm những chuyện vẽ bùa trừ tà, cầu bình an... nghiêm nhiên trở thành một môn phái phù thủy lớn ở vùng Ba Thục.

Phong Soái Cổ có mấy người anh em dâ tâm không nhỏ, thấy thế lực gia tộc càng lúc càng lớn, quan phủ cũng không làm gì được mình, liền khuyên Phong Soái Cổ tụ tập tạo phản, có thể học theo cách làm của quân Khăn Vàng ngày trước, tự xưng là Đại Đức Thiên Sư, đứng lên hô một tiếng, ắt hẳn sẽ có vô số kẻ đi theo, dù không làm nên đại nghiệp thì cát cứ một phương, vạch đất xưng vương cũng được.

Phong Soái Cổ không động lòng trước lời khuyên dụ ấy, nhà họ Phong sở dĩ có được khí tượng như vậy, đa phần đều nhờ vào sở trường ảo thuật, nói dễ nghe thì là thuật ảo hóa, kỳ thực chính là yêu thuật, toàn là những thứ bàng môn tả đạo, thử nghĩ kỹ lại xem, trong lịch sử chuyện hưng vong thành bại nhiều vô số kể, nhưng có mấy người nhờ vào phép chúng nhân rắc đậu thành binh, cắt giấy làm ngựa mà giành được thiên hạ? Từ thời xa xưa, phàm kẻ nào dùng yêu thuật mê hoặc dân chúng mưu đồ tạo phản, thử đều không có kết cục tốt, tuyệt đối không thể thành đại sự. Trong số mạng không có phúc phận thì chớ nên si tâm vọng tưởng, bằng không sớm muộn cũng chuốc họa vào thân.

Thế nhân ai chẳng tranh danh đoạt lợi, ai có thể giữ được thanh tịnh vô vi? Phong Soái Cổ tuy không có dã tâm mưu đồ tạo phản, nhưng ông ta thu nhận môn đồ rộng rãi, cũng có động cơ riêng.

Quan Sơn thái bảo trộm mộ khác với người thường, đám người này trước khi trộm mộ đều ăn mặc như đi diễn kịch, đóng giả thành Chung Quỳ, Vô Thường, Phán Quan, Diêm La, Đầu Trâu Mặt Ngựa... đại để toàn là nhân vật dưới âm ty, các thủ đoạn thường dùng có Yên thuật, phép tẩy xương, dùng người giấy, điều khiển thi trùng... cực kỳ nguy dị thần bí.

Yên thuật, trên thực tế là thuật điều khiển thi thể gần giống như thuật đuổi xác ở Tương Tây, Quan Sơn thái bảo phun hơi nước vào trong huyết mộ, liền có thể thôi miên thi thể trong mộ. Khói mù có hình người phủ trùm lên những xác người bồi táng, có thể khống chế thi thể ấy mở quan quách của mộ chủ ra, sau khi lấy được mình khí, thi thể lại tự nằm vật xuống đất, trong mộ thất quan quách có cơ quan cạm bẫy gì cũng bị đám tử thi kích hoạt phá hết, cuối cùng Quan Sơn thái bảo mới vào trong mộ vét sạch mọi thứ.

Nếu trong mộ thất không có xác có bồi táng, thì cũng có thể gấp người giấy, dùng Yên thuật điều khiển lũ trùng kiến đưa người giấy vào trong mộ đạo. Xét theo quan điểm hiện đại, bản chất của loại yêu thuật này kỳ thực chính là lợi dụng khói thuốc, thu hút một số sinh vật máu lạnh như côn trùng, kiến... khiến chúng bám vào xác chết hoặc người giấy để trộm mộ. Ngoài ra, Yên thuật không thể duy trì quá lâu, bằng không người dùng thuật này sẽ mất hồn mà chết. Trên giáp cốt trong quan tài treo ở hẻm núi Quan Tài có ghi chép rất nhiều những kỳ môn dị thuật kiểu này, lại có cả phép tướng tinh chiêm bốc, được nhà họ Phong tổng quát hóa lại thành thuật Quan Sơn chỉ mê.

Sau khi Quan Sơn thái bảo đào phá rất nhiều mộ cổ, Phong Soái Cổ cảm thấy thu hoạch như vậy không phải lớn lắm, tuy cũng tìm được một số dị thuật cổ xưa, nhưng so ra thì không bằng số lẻ của những gì tổ tiên ông ta truyền lại. Cuối cùng, ông ta nhớ ra trong di huấn tổ tiên từng nhắc đến, ở hẻm núi Quan Tài có một ngôi mộ cổ lớn, lợi dụng hang động thiên nhiên để kiến tạo, bên trong thành quách trùng trùng, trang nghiêm hùng vĩ, tương truyền là lăng mộ của ô Dương vương.

Hẻm núi Quan Tài có hơn mười vạn cổ quan tài treo, là một quần thể mộ táng cổ xưa cực lớn, mộ cổ o

Dương vương nằm ở tận cùng bên trong sơn cốc. Theo truyền thuyết địa phương, Ô Dương vương sùng tín thuật phù thủy, lại cực kỳ tàn bạo khát máu, nhưng có công khơi dòng sông, đào giếng khai thác muối khoáng, có thể nói là công tội lẫn lộn, cuối cùng bị người ta sát hại, mắt cả đầu, đành phải gắn đầu giả bằng vàng vào mà chôn cất.

Tổ tiên nhà họ Phong nhờ nghiên cứu các mảnh giáp cốt trộm được trong hẻm núi Quan Tài mà tìm ra vị trí chính xác của mộ cổ Ô Dương vương, nhưng đồng thời cũng biết rằng ngôi mộ này chứa đựng lời nguyền khủng khiếp, một khi phá vỡ sự yên tĩnh vĩnh hằng trong địa cung, người đời sẽ phải trả giá, máu sẽ chảy thành sông, thân sẽ chất thành núi.

Tổ tiên nhà họ Phong biết rằng hẻm núi Quan Tài này từ cổ xưa là một mảnh đất thần bí khó lường, ẩn chứa bí mật vô cùng vô tận, đã nhiều lần có dị tượng xuất hiện. Bọn họ đương nhiên không dám xúc phạm điều cấm kỵ cổ xưa này, nên mới để lại lời huấn thị, cảnh cáo con cháu đời sau dù thế nào cũng tuyệt đối không được tiến vào ngôi mộ cổ trong núi, bằng không ắt sẽ rước lấy họa diệt tộc, vi phạm lời huấn thị này, chính là đại tội bất hiếu khi sư diệt tổ. Trong quan niệm truyền thống của Trung Quốc thời xưa, vạn điều ác thì dâm đứng đầu, trăm điều thiện thì hiếu là nhất, không ai có thể gánh nổi tội danh này. Con cháu nhà họ Phong đời đời đều tuân theo di huấn, bình thường thậm chí còn không dám có ý nghĩ vào hẻm núi Quan Tài trộm mộ. Nhưng Phong Soái Cổ tự cho mình thủ đoạn cao siêu, lại nghĩ rằng trong địa cung của Ô Dương vương ắt hẳn có rất nhiều thứ kỳ ảo nhiệm mầu. Ông ta vốn có bệnh nghiện trộm mộ, ý nghĩ này vừa nổi lên thì không sao đè nén xuống được nữa, bèn triệu tập hết con cháu đệ tử và anh em trong họ lại, nói rằng mình xem thiên tượng thấy hung tinh phạm chủ, thiên hạ sắp có đại kiếp nạn, muốn giữ cho nhà cửa bình an thì phải vào hẻm núi Quan Tài trộm mộ, quả đồ Chu Thiên trong mộ có ô Dương vương ẩn chứa huyền cơ, có thể chỉ điểm bến mê, giúp nhà họ Phong tìm được miền đất thanh bình mà ẩn cư lánh đời.

Kỳ thực trong hẻm núi Quan Tài vốn không có quả đồ, Phong Soái Cổ chỉ mượn có hòng thuyết phục mọi người vào núi trộm mộ mà thôi. Một đám Quan Sơn thái bảo phá đá đào hang, gỡ ra đủ các thủ đoạn, tổn hao nhiều công sức thời gian mới đào tới quách điện.

Quách đá bên trong quách điện rất lớn, cả bọn suy đoán bên trong hẳn phải giấu rất nhiều báu vật, không ngờ vừa bật nắp lên, một luồng gió âm liền từ bên trong thổi ra, đèn đuốc toàn bộ đều tắt phụt. Phong Soái Cổ có mang dạ minh châu bên người, vội vàng lấy ra chiếu sáng, phát hiện mấy người đứng quây phía trước quách đá đều đã chết lả dưới đất, trong quách thò ra một cái đầu người bằng vàng mặt mũi nanh ác dữ tợn.

Phong Soái Cổ là người từng trải sóng to gió lớn, có nhiều dị thuật thần thông, nào phải hạng tầm thường kém cỏi, lập tức quăng thừng trời xác, cầm kiếm đâm vào cương thi của Ô Dương vương, không ngờ thân thể Ô Dương vương gắn đầu vàng này lại chẳng khác gì người sống, sau khi trúng kiếm, máu tươi liền văng tung tóe.

Phong Soái Cổ kiến thức sâu rộng, biết rằng thời xưa có thuyết xác cổ hóa tiên, nhưng cũng không dám tin trên đời có chuyện lạ như vậy. Bấy giờ, ông ta rơi vào hiểm cảnh, không kịp nghĩ ngợi gì nhiều, lập tức chém Ô Dương vương bảy tám kiếm, lại thấy trong quách điện có nhiều đồ cổ, liền bỏ cái xác ấy vào một khạp đồng xanh hình mặt thú, bịt chặt lại, rồi lấy hết minh khí quý giá bên trong quách đá đi.

Sau đấy, Phong Soái Cổ mới gọi đám đồng bọn trong mộ đạo vào thu dọn thi thể cho mấy người chết thảm. Chuyến trộm mộ này, đám người Quan Sơn thái bảo không chỉ vợ vết sạch minh khí cổ vật, ngay cả bích họa trong mộ cũng không buông tha.

Minh khí được bí mật vận chuyển đến trang viện nhà họ Phong ở trấn Thanh Khê, Phong Soái Cổ từ đấy đóng cửa không ra, ngày đêm nghiên cứu những vật trong mộ. Kỳ ngộ trong quách điện khiến ông ta tin rằng trên đời này thật sự có thi tiên tồn tại, cũng chẳng quan tâm xem mình phạm phải kỵ húy gì, chỉ dốc hết tâm cơ, khổ công tìm kiếm lời giải cho câu đố bắt tử trong hẻm núi Quan Tài. Bí mật này, có lẽ được ẩn giấu bên trong cái đầu lâu bằng vàng gắn trên xác Ô Dương vương.

381. Q.8 - Chương 46: Bàn Cổ Thần Mạch

Phong Soái Cổ phát hiện trên đầu lâu bằng vàng ròng của Ô Dương vương có khắc một bức bản đồ phong thủy cổ xưa, ngoài ra trên các mai rùa, ngọc bích, đồ đồng... vơ vét được trong quan quách cũng đều có rất nhiều chữ khắc thần bí không sao lý giải nổi. Những món minh khí này ẩn giấu một bí mật không ai biết đến của hẻm núi Quan Tài.

Thì ra, dưới lòng đất của khu vực hẻm núi Quan Tài ở Vu Sơn từ xưa đã có hai mảnh đất bấu phong thủy thuộc dạng trong đất có núi. Một mảnh rất giống đầu người, mảnh còn lại hình dạng như một chiếc quan tài đá không có nắp, bên trong quan tài có núi đồi nhấp nhô tựa như cái xác không đầu, trong núi có dòng suối đen, nước đen ngòm tanh thối, tựa như thi huyết, người sống không dám đến gần.

Hình thế phong thủy bên ngoài hẻm núi Quan Tài có thể tổng kết bằng mấy câu "núi cao nước Kẹp, quần long vô thủ". Trong núi hang động giao nhau chằng chịt, khiến long mạch hỗn loạn mờ mịt, vì vậy có rất nhiều di tích cổ có bố cục kỳ dị dùng để trấn phong giữ thủy. Trung tâm của các long mạch này chính là hai mảnh đất hình đầu người và quan tài đá. Thời xưa vùng này vốn thịnh hành Vu thuật, ngọn núi hình cái xác không đầu được gọi là Bàn Cổ mạch, là cấm địa để cúng tế Tử linh Vu thần, trong các khe nứt trên vách đá bốn phía có quan tài treo dưới lòng đất chôn các loại cổ vật bằng đồng bằng ngọc, cùng vô số quan tài đá nhỏ được gọi là thi khí.

Trong các quan tài đá nhỏ xinh ấy đều chứa các bộ phận trên cơ thể vật tể, đa phần là người có địa vị thấp trong xã hội như tù binh, nô lệ. Người ta đem những quan tài này chôn dưới lòng đất để hấp nạp khí cực âm của núi sông, sau khi chôn giấu nghìn năm, những cơ quan nội tạng ấy sẽ dần dần khô quắt rồi hóa thạch, trong số đó, thứ nào hút đủ âm khí sẽ hiện ra mặt mũi như con người, thậm chí có cả chân tay, có thể trở thành "hoạt đơn" nhưng tỷ lệ này rất nhỏ, không đến một phần vạn. Vì số lượng quan tài thi khí chôn trong núi này nhiều đến mức không tính xuể, nên hậu thế còn gọi nơi đây là núi Quan Tài.

Phong tục thần bí này chủ yếu chịu ảnh hưởng của văn minh Vu Sở và văn hóa Ba Thục cổ đại. Khi chôn cất quý tộc, người ta sẽ vào núi Quan Tài đào lấy thi khí chôn giấu nghìn năm đã thành hình, để đặt vào miệng người chết, có thể bảo tồn dáng vẻ người chết y như lúc còn sống.

Vì lúc mai táng Ô Dương vương, ông ta chỉ có thân mà không có đầu, vì vậy thi khí bồi táng được bỏ vào trong bụng. Lúc Quan Sơn thái bảo mở nắp quách đá, viên "hoạt đơn" ấy đã đồng hóa thành một thể với cái xác. Phong Soái Cổ đọc vô số thư tịch cổ, biết được trên đời này có thuyết thi tiên, ông ta cho rằng Ô Dương vương trong quách đá ấy vừa không phải người chết vừa không phải người sống, mà thi hài đã hóa thành chân tiên, ăn một miếng thịt còn hơn ăn mấy gốc hà thủ Ô vạn năm, nên bắt đầu có những ý nghĩ quá phận.

Phong Soái Cổ đem xác Ô Dương vương trong khạp đồng đi luyện thành đơn dược, nhưng dường như không có tác dụng gì. Có điều, ông ta như bị ma xui quỷ khiến, nhất quyết không chịu buông bỏ. Ông ta đoán trong những quan tài nhỏ còn vẫn còn thi khí hóa thành thi tiên, bèn dẫn người đi tìm núi Quan Tài, sau nhiều lần xem xét hình thế địa mạch, mới biết đây là địa mạch Bàn Cổ đã có từ thuở hỗn độn sơ khai, trong thuật phong thủy, chính là một thi mạch được quần long bao bọc. Nhưng mấy nghìn năm trước, những phù thủy thời xưa vì muốn lấy "hoạt đơn", đã hết đào rồi lại chôn, chôn rồi lại đào trong lòng núi, khiến địa mạch đứt đoạn. Ngoài ra, khi Quan Sơn thái bảo trộm mộ, đã phá hoại long khí trong sơn động hình đầu người mai táng Ô Dương vương kia. Hai địa mạch phong thủy kỳ tuyệt ấy, đều đã hỏng mất.

Phong Soái Cổ tự cho mình có năng lực quỷ thần khó đoán, dự định biến núi Quan Tài thành âm trạch để mình thành tiên trong đấy, liền giả thủ đoạn dụ hoặc dân chúng, tự xưng là Địa Tiên tổ sư, rêu rao mình đã nhìn trộm được thiên cơ trong mộ cổ, nói với mọi người rằng thế gian sắp có nạn binh đao, trong núi có một động phủ thần tiên còn hơn cả chốn thế ngoại đào viên, có thể tránh họa, ai không tin tức là ác nghiệp của kẻ ấy còn chưa tiêu tán hết, phải tiếp tục ở lại trên thế gian này chịu khổ chịu nạn trả nợ.

Nhà họ Phong có uy vọng rất cao, thêm nữa, dấu hiệu thế đạo suy vi đã rõ như ban ngày, nên có rất nhiều người tin ông ta, dẫn cả gia tộc theo địa tiên vào núi, dốc sức người sức của xây dựng thôn Địa Tiên gồm hai tầng âm trạch và dương trạch. Bố cục này dựa trên thuật phong thủy cổ xưa, ý chỉ âm dương hỗn nguyên, chuyên dùng để khôi phục địa mạch long khí.

Trong khi đó, Phong Soái Cổ cũng mang theo một thân tín, bí mật đào bới thi khí trong núi, cơ hồ lật tung toàn bộ đồng quan tài nhỏ dưới lòng đất lên, trải qua nhiều năm rôt cuộc đã tìm được một thi tiên hình dáng sinh động như thật, đồng thời biến luôn khe rãnh đào bới ấy thành âm trạch để giấu của cải sau khi thành tiên. Nhằm giữ bí mật về thi tiên, Phong Soái Cổ cho chôn Cửu Tử Kinh Lăng giáp bên ngoài núi Quan Tài, để những người theo ông ta vào thôn Địa Tiên không ai thoát ra được.

Tiên pháp từ thời thượng cổ truyền lại này không thể chỉ nghĩ đến bản thân, lúc địa tiên nhập quan, tất cả đều phải thấp nền đốt đèn cùng ông ta vào trong mộ bồi táng. Trong trang viện nhà họ Phong ở thôn Địa Tiên có một nắm mồ máu, khi nào nắm mồ rỉ ra thi huyết, thì chính là điểm báo long khí địa mạch của núi Quan Tài sắp khôi phục, các thi thể tiềm dưỡng dưới đất sẽ có thể được độ hóa thành tiên. Người có duyên đời sau, dựa vào "Quan Sơn chỉ mê phú" tìm được nơi đây, có thể đến mộ Địa Tiên khấu lạy chân tiên.

"Quan Sơn chỉ mê phú" là do Phong Soái Cổ lưu lại lúc sinh tiền, theo như đoạn ghi chép cuối cùng trong sách, ông ta miệng ngâm "hoạt đơn", được môn đồ bỏ vào quách đá chôn sống, còn sau này xảy ra chuyện gì thì không thể biết được nữa.

Tôn Cửu gia đọc xong phần hận vô cùng: "Thật không ngờ nhà họ Phong chúng tôi lại nảy nòi ra tên Phong Soái Cổ này, ông ta đúng là ác quỷ, để bao nhiêu người tuần táng theo nùng như vậy, nếu không đem xương cốt kẻ này hóa thành tro bụi, thử hỏi sao có thể an ủi hàng nghìn hàng vạn oan hồn chết uổng đây?"

Tôi không hiểu được tâm tình của loại người xuất thân trong những gia tộc phong kiến vốn coi tổ tiên gia tộc còn lớn hơn trời như giáo sư Tôn, thầm nghĩ: "Lão này vẫn tư tưởng đến thời hoàng kim của giai cấp địa chủ thuở trước, chắc là từ sau Giải phóng chưa được bữa no nào, khó tránh khỏi cứ hoài niệm mãi những chuyện xưa cũ." Nhưng điều khiến tôi khó hiểu hơn là nội dung bên trong Quan Sơn quật tàng lục và mấy bức tranh kia đều quá đối ly kỳ, xem chừng không giống giả dối bịa đặt "hoạt đơn" hóa thành thi tiên, liệu có phải chính là đơn đỉnh mà chúng tôi cần tìm hay không? Địa tiên Phong Soái Cổ bị chôn sống trong quan tài giờ ra sao rồi? Những người tuần táng theo ông ta đều chết trong mộ ư?

Shirley Dương lấy làm khó hiểu hỏi: "Số người đi theo Phong Soái Cổ vào núi phải lên đến hàng nghìn hàng vạn, nhiều người như vậy cùng đâm đầu vào chỗ chết, chẳng lẽ trong đó không ai nghi ngờ hành vi của ông ta hay sao?"

Tôn Cửu gia nói: "Xét về lâu về dài, cặp mắt của quần chúng nhân dân đều rất tinh minh. Nhưng giữa thời loạn thế, lòng người đa phần đều tối tăm ngu muội. Phàm những trò tụ tập quần chúng kiểu ấy, chỉ cần gở ra chiêu bài chân mệnh, thiên đạo là có thể nhất hô bá ứng, khiến đám ngu dân một lòng một dạ tin theo. Chuyện này đã có rất nhiều tiền lệ..." Lão ta ngừng lại một chút, rồi tiếp lời: "Không phải không có người thâm nghi ngờ, chẳng qua số lượng quá ít, nói ra lúc bấy giờ cũng chẳng có sức nặng. Ông tổ Phong Soái Kỳ của tôi chính vì hiểu được địa tiên giả trò mê hoặc mọi người, nên mới bỏ đi tránh họa, giữ lại cho nhà họ Phong một tia huyết mạch, truyền đến đời tôi, cuối cùng cũng có cơ hội vào được núi Quan Tài, thiết tưởng đây chính là báo ứng của Phong Soái Cổ rồi. Kẻ đáng hận nhất trên đời, ngoài hạng vong ân phụ nghĩa ra, thì chính là loại khinh sư diệt tổ này đây."

Tôi nói với Tôn Cửu gia và Shirley Dương: "Quyển Quan Sơn quật tàng lục này của Phong Soái Cổ không nói rõ thi tiên rốt cuộc là gì, có thể vì sự tình cơ mật, chỉ có mình ông ta biết thôi. Chúng ta muốn vào mộ Địa Tiên, trước tiên cần chuẩn bị tâm lý sẵn sàng, có lẽ sẽ xảy ra tình huống giống như trong Quan Sơn ngộ tiên đồ đấy."

Tình cảnh trong mộ Địa Tiên khó lòng suy đoán, tôi nói vậy là có ý hy vọng chỉ có giáo sư Tôn, tôi và Tuyền béo vào mộ khai quan. Trang viện nhà họ Phong này xem ra vẫn còn an toàn, chỉ bằng để Shirley Dương và Út ở lại đây chờ là hơn, nhưng đang nói giữa chừng, bỗng nghe phía cầu thang vang lên tiếng bước chân, Tuyền béo và Út đã xông xộc chạy lên.

Thường có câu, gặp nhau chớ hỏi chuyện thăng trầm, nhìn sắc mặt ấy liền biết ngay. Tôi vừa thấy vẻ mặt hai người hốt hải, liền biết chắc bên ngoài có chuyện xảy ra. Quả nhiên Tuyền béo vừa mở miệng đã nói: "Nhất ơi, sao tôi có cảm giác nơi này sắp xảy ra chuyện gì lớn lắm, cậu mau xem bên ngoài kia kia?"

Tôi nghe vậy vội đẩy cửa sổ ra, cả bọn xúm quanh nhìn ra bên ngoài, người nào người nấy đều hết sức kinh ngạc. Thì ra, núi Quan Tài này bị một ngọn núi cao cả nghìn mét áp lên, khối núi bên trên tựa như một nắm đất đắp, trong lòng núi là một khoảng không trống rỗng, trùm kín lên toàn bộ núi Quan Tài. Ở trong

thôn Địa Tiên ngẩng đầu nhìn lên, không thấy bầu trời, chỉ toàn thấy đất đá nham thạch. Lúc này, trong tầng nham thạch trên đỉnh đầu chợt ẩn hiện huyết quang, từ các khe đá tuôn ra rất nhiều khói mù đỏ sẫm, một mùi tanh thối lạnh lẽo lan tỏa trong không khí, bốn phía vẫn chìm trong bóng đêm tĩnh lặng.

Tuyền béo nói: "Nhìn thấy chưa, xem chừng trong núi này không phải bầu trời khu giải phóng rồi, mưa máu gió tanh của khủng bố trắng sắp sửa ập đến, muốn đồ đầu mò vàng phải nhanh nhanh ra tay đi, chậm trễ là không ra ngoài được nữa đâu.

Tôi cũng biết có thể chuyện lớn khó thành, nhưng để ổn định lòng quân, đành nói cứng: "Tư lệnh Tuyền đừng dọa dẫm linh tinh, trong đội ngũ Mô Kim hiệu úy chúng ta có quân nhân, có lão Cửu, lại có cô em xóm núi, đúng là một ê kíp điển hình, đi đâu cũng chẳng sợ, có cục diện gì mà chúng ta không ứng phó được chứ?"

Trong lúc nói chuyện, chợt nghe trên bầu không vang lên tiếng sấm ì ùng, máu tanh rải xuống như mưa. Tôi lấy làm kinh hoảng: "Dưới lòng đất lại đổ mưa máu à?" Tôn Cửu gia cuống cuống đóng sập cửa sổ lại: "Đây là thi huyết trên Cửu Tử Kinh Lăng giáp, những người đang bị thương ngàn vạn lần chớ để dính vào. Phong Soái Cổ đã ghi chép lại rất tỉ mỉ những chuyện ở núi Quan Tài, để tôi xem có còn lối thoát nào khác không." Nói đoạn, liền rúc vào một góc tường tiếp tục lật giở cuốn sách, không nói năng gì nữa.

Nghe nói, Cửu Tử Kinh Lăng giáp là một loại gỉ đồng ngấm tẩm trong máu của xác chết, hình dạng vừa tựa tảng san hô, vừa giống bộ rễ của thực vật, sau khi chôn xuống đất sẽ ngày càng lan rộng. Dịch thể của thứ này tiết ra gần giống như thi huyết, độc vô cùng.

Trận mưa máu này đến nhanh đi cũng nhanh, thoáng cái đã tạnh, chỉ có sương máu vẫn ngưng tụ không tan trên tầng nham thạch. Shirley Dương nghe tiếng mưa đá ngót, liền ngó qua khe cửa sổ, đoạn nói với tôi: "Xem ra Kinh Lăng giáp đã đâm xuyên tầng nham thạch, đang vươn dần vào bên trong núi Quan Tài, áng chừng chỉ vài năm nữa, cả thôn Địa Tiên đều sẽ bị thứ này nuốt chửng."

Tôi nói, thuật bảo vệ lăng mộ này vốn là mối họa khó bề khống chế, Phong Soái Cổ tự cho rằng bản thân thần cơ diệu toán, nhưng rốt cuộc lại mua dây buộc mình, dù chúng ta không đến đồ đầu thì thôn Địa Tiên này sớm muộn cũng bị Kinh Lăng giáp phá hủy thôi.

Tuyền béo thẳng thốt kêu lên: "Thế chẳng phải uống phí đám mình khí trong mộ sao? Tôi đã bảo mà, Tuyền béo này không thể mất lập tại ngơ trước chuyện này được, mở mắt trôn trôn khoanh tay đứng nhìn không phải tác phong làm việc của chúng ta. Tôi phải vác hết chúng nó về chi viện cho sự nghiệp vĩ đại của chúng ta, cho cái thằng cha Antonioni(30)kia tức chết đi!" Nói rồi, cậu ta liền dang tay dang chân, bắt đầu vơ vét những bình sứ, lọ thuốc vào ba lô.

Vừa nãy tôi đã xem qua những bình sứ ấy, bên trong không có thi đơn mà chúng tôi muốn tìm, đang định bảo Tuyền béo dừng nhặt mấy thứ không liên quan ấy làm gì, chợt thấy Tôn Cửu gia mặt mày ngồi gục xuống đất, hai mắt đỏ đần bất động, sắc mặt còn khó coi hơn cả xác chết.

Tôi đang định cất tiếng hỏi, chợt thấy Tôn Cửu gia gấp cuốn Quan Sơn quật tàng lục lại, thần sắc ảm đạm vô cùng, lão ta thở dài một tiếng, nói: "Ỗ trời, chúng ta chắc chắn không làm gì được Phong Soái Cổ rồi." Tôi hỏi lão ta nói vậy là có ý gì, Tôn Cửu gia liền đáp: "Quan Sơn thái bảo giới xem tinh tướng, thật sự cũng có vài phần thần cơ diệu toán. Ông ta để lại Quan Sơn chỉ mê phú tổng cộng bảy mươi hai câu, nhưng các cậu hãy xem trong cuốn Quan Sơn quật tàng lục này, vẫn còn một đoạn "sương máu nhập địa, quần tiên rời núi" nữa, truyền thuyết năm xưa quả nhiên là thật, giờ đây dưới lòng đất xuất hiện sương máu, há chẳng phải đã ứng nghiệm hay sao? Xem ra không phải ông ta tính toán không chuẩn, mà là liệu sự như thần, tính toán quá chuẩn xác. E rằng thi tiên có thể phá quan tài nhập thể bất cứ lúc nào. Đây là việc đã được định sẵn, chúng ta đến không đúng lúc, không ai có thể ngăn cản được rồi..."

Tôn Cửu gia là truyền nhân cuối cùng của nhà họ Phong, ông ta muốn lợi dụng Mô Kim hiệu úy tìm kiếm mộ cổ, lại sợ bị bỏ rơi giữa đường, nên từ đầu đã không chịu nói cho cả bọn biết toàn văn bài "Quan Sơn chỉ mê phú" thực sự, giờ cả bọn chúng tôi đã vào đến núi Quan Tài, cũng không để tâm đến những câu về khó hiểu ẩn giấu ám thị này làm gì nữa, chẳng ngờ cuối cùng lại lòi ra thêm một câu, cái gì mà "sương máu nhập địa, quần tiên rời núi". Chẳng lẽ lão địa chủ Phong Soái Cổ này còn muốn mượn xác hoàn hồn, trở ra thể giới bên ngoài tranh đoạt quyền binh chắc? Tôi thực không thể nào lý giải được suy nghĩ của Tôn Cửu

gia nữa, chuyện này ngay cả tôi còn chẳng tin, ông ta cũng là bậc lão thành cách mạng nhiều năm qua lại với cổ vật rồi, tại sao còn tin theo như thế?

Shirley Dương kéo tôi sang một bên nói: "Giáo sư Tôn đã phải chịu đựng áp lực nặng nề về tinh thần trong nhiều năm, tuy rằng chưa điên, nhưng thường có một số phản ứng như người bệnh thần kinh, các anh đừng kích động ông ta nữa." Tôi đáp: "Oan quá, anh làm gì có bản lĩnh kích động ông ta chứ? Ông ta kích động anh mới đúng. Em xem có phải ông ta bị chập mạch rồi không? Cứ nói toàn những lời không đầu vào đầu, hình thể khu vực hẻm núi Quan Tài này thế nào chúng ta đều tận mắt chứng kiến rồi, dẫu cho trời long đất lở thôn Địa Tiên này cũng quyết không thể nhìn thấy mặt trời, đá vụn rơi xuống sẽ chôn vùi nó ngay lập tức, vả lại cổ thi trong mộ làm sao tự bò ra được chứ?"

Shirley Dương nói: "Nếu bảo rằng địa tiên có phép tiên tri thì em cũng không tin. Nhưng em thấy Phong Soái Cổ này quả thực tinh thông thuật bói toán, lại nắm rõ địa thế địa hình của núi Quan Tài như lòng bàn tay, có lẽ trong núi thật sự sẽ xảy ra một số sự việc không thể tưởng tượng nổi."

Tôi hiểu ý của Shirley Dương, trong sự phát triển biến hóa của sự vật hiển nhiên tồn tại một quy luật khách quan nhất định, đa số những quy luật ấy có thể suy đoán ra được, nhưng nhân tố mấu chốt quyết định thành bại trong đó đều không phải do con người tính toán, vì vậy mới có câu "người tính không bằng trời tính". Thứ thần toán của Phong Soái Cổ, có lẽ nằm giữa trời và người, rốt cuộc ông ta có thể suy tính đến mức độ nào thì trước mắt chúng tôi không ai phán đoán được, nhưng ít nhất ông ta đã tính ra Cửu Tử Kinh Lăng giáp sẽ xuyên xuống lòng đất, từ đó làm xuất hiện sương máu trong thôn Địa Tiên, sự thực đúng như những gì ông ta lường trước, vì vậy rất khó khẳng định thi thể Phong Soái Cổ cuối cùng có rời khỏi huyết mộ trở ra thế giới bên ngoài hay không.

Tôi bảo Shirley Dương: "Núi Quan Tài này là hung huyết, chắc hẳn thi thể bên trong mộ Địa Tiên đều có thi độc, nếu nó rời núi thật, ắt sẽ gây họa rất lớn. Chúng ta đành phải ra tay trước, mặc kệ có tìm được thi đơn hay không cũng phải nghĩ cách khai quan hủy xác, trừ diệt hậu họa đi."

Lúc này, đèn của chúng tôi đã sắp hết pin, ánh sáng yếu hẳn đi, tuy vẫn còn pin dự phòng, có điều, không biết còn phải là trong khu mộ có dưới lòng đất này bao lâu nữa, mọi thứ đều phải có gắng tiết kiệm hết mức. Tôn Cửu gia đề nghị: "Thắp nến lên đi, đèn pin, đèn rọi tốt nhất giữ lại đến lúc cần thiết hãy dùng."

Quan Sơn thái bảo tinh thông những thuật huyền hóa hư ảo, đa phần đều là tà thuật từ thời Đường, thời Ngũ Đại, có thể thông qua thiêu đốt xác chết của những loài rắn, mèo, cáo để tạo ra ảo ảnh. Tôi thấy xung quanh không có mùi hương hay thứ gì tương tự, bèn bảo Tuyền béo lấy ra nửa cây nến, là loại mua trong tiệm tạp hóa nhà út trước khi vào núi, thắp lên chiếu sáng.

Dưới ánh nến, tôi xem xét kỹ lại phần ghi chép về thôn Địa Tiên và núi Quan Tài trong Quan Sơn quật tàng lục, nghĩ cách tìm một con đường ngắn nhất tiến vào huyết mộ nơi địa tiên giấu xác, những người còn lại cũng chia nhau lật tìm các thứ trong lầu. Tôi đang nghĩ người ra xem, đột nhiên nghe Tôn Cửu gia kêu một tiếng "hồngбет", đoạn thối tắt ngọn nến đánh phụt, Tầng Cốt lầu lập tức chìm trong bóng tối.

382. Q.8 - Chương 47: Kỵ Lửa

Mộ cổ là chốn u minh, mà nền đèn lại tượng trưng cho sinh mệnh, thường có câu, không phải ma dữ chẳng thối đèn, Mộ Kim hiệu úy xưa nay kỵ nhất là chuyện thối đèn tắt nến, ngọn nến vừa tắt, căn phòng lập tức trở nên tối om giờ tay không thấy ngón. Tuyền béo bình bình nổi giận, liền đập một cái mũ bảo hiểm leo núi, ngọn đèn gắn trên mũ lập tức sáng bừng lên, kể đó, cậu ta vươn tay tóm lấy cổ áo Tôn Cửu gia quát: "Tôn Lão Cửu chán sống rồi hả, dám tắt đèn của đại gia ư? Trước khi ra khỏi nhà sao không hỏi thăm thử xem, lần trước cái bánh tông thối tắt đèn của Tuyền béo này có kết cục thể nào?" Về mặt Tôn Cửu gia cực kỳ sợ hãi, lão ta nói: "Thằng béo nhà cậu mới chán sống ấy, trong thôn Địa Tiên không thể thắp nến đâu!"

Tôi ngăn Tuyền béo lại, hỏi Tôn Cửu gia: "Lúc này không phải ông bảo đốt nến lên à? Sao đột nhiên lại gỡ quẻ thối tắt đèn, rốt cuộc ý ông là sao vậy?" Tôn Cửu gia lắc lắc đầu, sau đó lại lập tức gật gật đầu, đáp: "Thắp nến là ý của tôi, nhưng hôm nay trong lòng tôi cuồng quá, như bị mờ dờn lên lú cả đầu óc, quên khuấy một chuyện hết sức quan trọng. Từ lúc tiến vào núi Quan Tài này, tôi đã cảm thấy xung quanh

có gì đó không ổn lắm, thực quá bất bình thường, nhưng lại không thể nói rõ rốt cuộc là bất bình thường ở đâu, mãi tới khi thấp nền lên, tôi mới sực nhớ ra.”

Shirley Dương nói: ”Giáo sư Tôn, chỗ bất bình thường mà ông nói là... đèn đuốc?” Tôn Cửu gia gật đầu: ”Không sai, xem ra tiểu thư Dương cũng để ý thấy rồi, bố cục thôn Địa Tiên trong núi Quan Tài này giống hệt trấn Thanh Khê trên mặt đất, nhà cửa phòng ốc đều chẳng khác gì chốn nhân gian, nhưng vẫn có một điểm khác biệt rất khó nhận thấy, trong tất cả các căn nhà ở đây, đều không có nền, giá đèn, dầu đèn, thậm chí trong bếp cũng không có củi lửa gì cả.”

Tôi vẫn chưa lĩnh hội được ý của Tôn Cửu gia, ngạc nhiên hỏi: ”Thôn Địa Tiên có hai tầng âm dương, trong dương trạch không có đèn đuốc, vậy thì chứng tỏ điều gì chứ? Chẳng lẽ đám Quan Sơn thái bảo kia đều là chuột thành tinh hóa thành... dưới lòng đất càng tối tăm thì càng nhìn rõ?”

Tôn Cửu gia nói: ”Tuy không có đèn nền, nhưng trong Tàng Cốt lâu và các nhà cửa khác, đều có một loại đèn ống dương tủy. Dương tủy là một loại khoáng thạch có thể phát quang, những người năm xưa hẳn đã sử dụng nguồn sáng từ khoáng vật này. Nghe tổ tiên truyền lại, ở trấn Thanh Khê chưa bao giờ có tập tục chiếu sáng bằng dương tủy cả, rất có thể trong thôn Địa Tiên có cấm kỵ gì đấy, trong núi Quan Tài tuyệt đối không được thắp đèn đốt nến.”

Shirley Dương nói: ”Trong mấy bức họa Phong Soái Cổ để lại, có một bức tên là Bình chúc dạ hành đồ, vẽ cảnh rất nhiều người đốt đèn đi vào mộ cổ, nếu trong núi Quan Tài thật sự cấm lửa cấm đèn, tại sao những người ấy lại thắp nến trong huyệt mộ?”

Nghe tới đây, tim tôi bỗng trầm xuống, ngẫm cảm thấy đèn nến mà những người ở thôn Địa Tiên năm xưa thắp lên thấy đều là đèn u minh. Đó là một tục lệ cũ, người tuần táng cầm đèn đi vào cõi chết, mà bọn họ cũng đúng là vào trong mộ tuần táng thật, nhưng sau khi vào mộ, họ chết như thế nào?

Tôn Cửu gia bảo chúng tôi gỡ bức Bình chúc dạ hành đồ xuống, lão ta xem xét kỹ lại lần nữa, càng khẳng định như đinh đóng cột: ”Các cô các cậu nhìn đi, trong tranh vẽ rất rõ ràng, những kẻ tuần táng đang đi vào huyệt mộ này, chỉ những người đi trên bậc thang đá dưới lòng đất thì trên tay mới có ngọn nến hoặc cây đuốc cháy sáng; còn đèn đuốc trên tay những người ở mạn trước cửa mộ phía trên cao đều tắt cả.”

Tôi hỏi Tôn Cửu gia: ”Dù trong núi Quan Tài này đích thực có phong tục không đốt đèn thắp nến chẳng nữa, thì cũng không biết thắp nến lên sẽ xảy ra chuyện gì. Tôi thấy xung quanh chẳng có gì bất thường cả, chúng ta đừng thần hồn nát thần tính.”

Tôn Cửu gia nói: ”Tôi cả đời này lăn lộn giữa đám cổ vật, đã gặp không ít chuyện kỳ kỳ quái quái, lại kinh qua khảo nghiệm hồi đấu tranh giai cấp, sợ đảm lượng kiến thức tôi đều không kém gì các cậu, tuyệt đối không phải thần hồn nát thần tính đâu. Vừa nãy chúng ta đã đốt một ngọn nến, chỉ sợ sẽ rước lấy phiền phức lớn đó.”

Tôi và Tuyền béo chẳng coi chuyện này vào đâu, cười cười bảo lão ta: ”Có phiền phức gì cũng đều do ông rước về cả, với lại, phiền phức của chúng ta bây giờ còn nhỏ chắc? Rận nhiều không đốt, nợ nhiều khỏi lo, ngoài chết ra thì chẳng có chuyện gì lớn sát, đám chúng ta đây chuyên làm nghề đổ đấu mò vàng, thắp một ngọn nến thì có gì lớn lao đâu chứ?”

Shirley Dương nói: ”Anh Nhất, chớ nên chủ quan thế, để giáo sư Tôn nói hết đã. Nếu đốt nến lên, trong núi Quan Tài rốt cuộc sẽ xảy ra chuyện gì?”

Tôn Cửu gia nói: ”Bố cục thôn Địa Tiên giống như một đế đèn không có lửa, tôi có biết chút ít về thuật phong thủy thượng cổ, đây có lẽ là một bố cục kỳ lửa.

Sở học bình sinh của tôi đều phát xuất từ cuốn Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật của Mô Kim hiệu úy, đây là môn phong thủy thanh ô lấy thuật phong thủy cổ làm căn bản, dung hợp với bí thuật của Hình thể tông Giang Tây làm máu thịt; còn căn nguyên thuật Quan sơn của Quan Sơn thái bảo, lại là từ đám giáp cốt trong quan tài treo ở hẻm núi Quan tài, là một nhánh của thuật phong thủy cổ, tuy cùng một nguồn gốc với thuật phong thủy thanh ô, song lại tồn tại khá nhiều điểm khác biệt, vì vậy tôi không hiểu cách nói kỳ lửa này cho lắm. Có điều, nhìn hình dáng thôn Địa Tiên trong Quan Sơn tướng trạch đồ, quả thực rất giống một đế đèn bằng đồng không có lửa vậy.

Chỉ nghe Tôn Cửu gia nói: "Phong thủy chỉ là một lý do. Lý do thứ hai là, bố cục thôn Địa Tiên rất giống với cổ trấn Thanh Khê cuối thời Minh. Nhà họ Phong nhận hoàng ân và phát tích vào đầu thời Minh, trải qua hơn hai trăm năm dưới triều Minh đã không ngừng mở rộng cơ nghiệp tổ tiên, vì vậy có thể nói, căn cơ Kinh thế của trấn Thanh Khê đều được định ra trong giai đoạn ấy, về sau trải qua thời Thanh, thời Dân Quốc, rồi sau Giải phóng đến nay, đều không có thay đổi gì lớn. Lúc trước, tôi chưa bao giờ nghĩ kỹ xem tại sao trấn Thanh Khê lại xây dựng theo bố cục kỳ lạ như thế, hoặc có thể nói là tôi căn bản chưa nghĩ đến tầng ý nghĩa này. Nếu đào sâu suy nghĩ, chuyện này ắt hẳn có liên quan đến việc nhà họ Phong bày kế hủy ấn Phát Khưu, bùa Mô Kim vào những năm Vĩnh Lạc."

Tương truyền vào thời Hậu Hán, để giải quyết vấn đề quân lương, Tào Tháo đã cho người đào mộ Lương Hiếu Vương. Bấy giờ còn chưa phát minh ra thuốc nổ, mà lăng tẩm của Lương Hiếu Vương lại nằm sâu trong lòng núi, dựa vào khí giới và phương tiện đương thời, dù có mấy vạn binh mã cũng khó mà khai quật được. Bởi vậy Tào Tháo bèn chiêu mộ một đám người rành nghề đổ dấu trong dân gian, thu nạp vào quân đội, lập ra chức Mô Kim hiệu úy, Phát Khưu trung lang để phong cho họ.

Danh xưng trong biên chế quân sự cổ đại cũng tương đồng với hiện đại, quân hàm của quân đội hiện đại có tướng, tá, úy, sĩ, trong đó mỗi cấp bậc lại phân thành thiếu, trung, thượng, đại, chẳng hạn như thiếu tướng, trung tướng, thượng tướng. Vào thời cổ đại, tướng là quan chức cao cấp trong quân đội, tá và úy là quan chức cấp trung, trong đội quân trộm mộ dưới tay Tào Tháo, người đứng đầu là Phát Khưu trung lang tướng, hay còn được gọi là Thiên quan, bên dưới có Mô Kim hiệu úy, mỗi cấp đều có ấn phù làm tín vật, nên mới truyền xuống ấn Phát Khưu, bùa Mô Kim. Sau giai đoạn loạn lạc cuối triều Hán, Phát Khưu Mô Kim lưu lạc trong dân gian, không trộm mộ cho triều đình nữa, chỉ chuyên đổ dấu kiếm tiền hòng giúp đỡ những người cùng khổ.

Người Trung Quốc từ xưa đã chú trọng danh phận, có câu "danh bất chính, ngôn bất thuận", vì vậy những danh hiệu nhà quan như Phát Khưu, Mô Kim vẫn được dùng suốt mấy nghìn năm, chiếc ấn Phát Khưu có khắc tám chữ "Thiên Quan tứ phúc, bách vô cấm kỵ" và mảnh bùa cổ Mô Kim đều là tín vật truyền từ đời này sang đời khác, tổng cộng có chín bùa, một ấn.

Vì ngón nghề đổ dấu của Mô Kim hiệu úy phát xuất từ Chu Dịch, Chu Dịch lại được coi là tổ của các loại kinh thư, Mô Kim Kiệu úy cũng là nhánh chú trọng truyền thống nhất trong ngành đổ dấu, bởi thổ dân gian xưa nay đều có thuyết cho rằng trong bảy mươi hai nghề truyền thống, Mô Kim đứng hàng đầu, thủ lĩnh của Mô Kim hiệu úy là Phát Khưu thiên quan, nhưng đến những năm Vĩnh Lạc triều Minh, hoàng gia muốn lăng mộ được vững bền, đã sai Quan Sơn thái bảo bày ngụy kế, hủy hoại ấn Phát Khưu và sáu miếng bùa Mô Kim.

Có lẽ đạo trời khoan dung, không để ngón nghề đổ dấu của Mô Kim hiệu úy thất truyền trên thế gian, cuối cùng vẫn có ba miếng bùa Mô Kim không rõ tung tích ở nơi nào. Có câu rằng, tha giặc một ngày, lưu họa nghìn đời, nhà họ Phong lo rằng chuyện này bại lộ, sớm muộn gì cũng có ngày Mô Kim hiệu úy ngóc đầu trở dậy báo thù bọn họ, đặc biệt là mộ tổ nhà họ Phong đều chôn ở hẻm núi Quan Tài, vì vậy lúc nào cũng canh cánh trong lòng, ăn ngủ không yên, nhưng chuyện này rốt cuộc không lộ ra ngoài, về sau, họ cũng dần dần yên tâm phần nào.

Tôn Cửu gia nói, giờ nghĩ lại, Quan Sơn thái bảo e ngại nhất vẫn là Mô Kim hiệu úy, kiến trúc trong thôn Địa Tiên ngầm hợp với lẽ Cửu cung Bát quái, hình dáng tổng thể lại có tướng kỳ lạ, theo lý lẽ của thuật phong thủy Quan sơn, đất kỳ lạ không thể đốt đèn, hễ đốt đèn lên thì Sinh môn cũng biến thành Tử môn, đây chẳng phải là bố cục chuyên dùng để đối phó với Mô Kim hiệu úy hay sao?

Tôi bảo Tôn Cửu gia: "Tôi thấy ông hơi miễn cưỡng quá, thần hồn nát thần tính rồi đấy, Mô Kim hiệu úy và Quan thái bảo có ân oán gì trong quá khứ thì cũng đã chìm trong cát bụi lịch sử, không cần gở sổ nợ ra làm gì, chỉ riêng món nợ giữa bọn tôi đây với ông đã khó mà tính toán cho rõ ràng rồi. Giờ chúng ta đừng nghĩ ngợi nhiều nữa, tốt hơn hãy nghĩ cách moi thằng cha địa tiên Phong Soái Cổ kia ra mới là việc chính."

Tôn Cửu gia thấy tôi không tin, đành nói: "Mong là tôi cả nghĩ. Các cô các cậu xem bản đồ tìm phương hướng hành động trước đi để tôi đọc lại quyển Quan Sơn quật tàng lục lần nữa. trong chương về núi Quan Tài có ghi chép tường tận mọi chuyện lớn nhỏ ở thôn Địa Tiên này, nói không chừng lại tìm ra được gì đó."

Tôi cũng đang có ý này, bèn tiếp tục xem xét điển tịch tranh vẽ của Phong Soái Cổ để lại. Núi Quan Tài ở

sâu trong lòng đất là một thi mạch. Loại địa mạch này chỉ có trong những truyền thuyết phong thủy cổ xưa nhất, còn thuật phong thủy thanh Ô chỉ nhắc sơ qua chứ không hề giải thích, nên rất khó nói chuyện địa tiên Phong Soái Cổ dựa vào xác chết mà độ hóa thành tiên là thật hay giả. Nhưng khi tôi và Shirley Dương trao đổi về mọi sự trong mộ cổ Địa Tiên, đều cảm thấy Phong Soái Cổ tính toán sâu xa, hành vi của ông ta quỷ thần cũng khó mà đoán biết, đối với chuyện quân tiên rời núi này, tốt nhất vẫn nên tin là có, tuyệt đối không thể để đám xác có trong mộ thấy lại ánh mặt trời, bằng không chắc chắn sẽ gây ra đại loạn trên thế gian.

Đang dở câu chuyện, chợt nghe tiếng Út ở bên ngoài thốt lên: "Trong sân hình như có thứ gì đang động đậy kìa..". Lúc này, trên không trung đã mù mịt sương máu, nhưng trong núi vẫn tối đen như hũ nút, phía xa có động tĩnh gì chỉ có thể dựa vào thính giác để phát hiện. Tôi bước đến cạnh song cửa sổ nghiêng tai lắng nghe, quả nhiên có tiếng động lạ, âm thanh dồn dập hỗn loạn, có điều không phải phát ra trong sân, mà là ở vách đá như ván quan tài bao bọc bên ngoài thôn Địa Tiên, nghe như thể nước triều cuộn cuộn đang tràn về phía lầu Tàng Cốt này vậy.

Mấy người còn lại cũng lấy làm lạ, thôn Địa Tiên này không có lấy một người sống, sao đột nhiên lại xuất hiện tiếng động kiểu này? Nghe chừng số lượng không nhỏ, vả lại cũng không phải tiếng ma sát nhu động của Cửu Tử Kinh Lăng giáp Tuy rằng nguồn gốc không rõ, nhưng có thể khẳng định là chẳng tốt lành gì, có thứ gì đó rất đáng sợ sắp sửa tràn vào thôn Địa Tiên này rồi.

Tôn Cửu gia nghe rõ mồn một, đột nhiên cuống cuống lật lại mấy trang sách phía trước, rồi thình lình đứng bật dậy, thất thanh kêu lên: "Chúng ta mau tìm chỗ nào trốn đi, âm thanh này chắc chắn là của lũ sâu quan tài được nhắc đến trong Quan Sơn quật tàng lục rồi."

Núi Quan Tài này là một tác phẩm kỳ dị của tạo hóa, địa mạch Bàn Cổ trong núi hình dáng như xác chết, giống những rặng núi trông tựa Phật nằm, nhưng không có đầu và nằm thẳng đơ trong quan tài, nhìn kiểu gì cũng là một mảnh hung địa. Có điều, trên thực tế, đây lại là một địa mạch kỳ lạ, trong hung có cát.

Kỳ lạ nhất chính là trong tầng đất nơi đây có suối ngầm cuộn chảy, nước suối tanh thối như thi huyết. Trong nghề đổ đẩu, hiện tượng trong quan tài chảy ra nước sạch gọi là quan tài sung, trong mộ có suối lại càng là đất báu phong thủy, phong tụ khí, vì vậy mới nói núi Quan Tài này đúng là một nơi kỳ tuyệt của đất trời. Hình dạng nơi đây không khác gì một cỗ quan tài thật, nếu đã có quan tài sung đục ngẫu như máu, vậy thì trong vách quan có sâu quan tài cũng là chuyện dĩ nhiên thôi.

Sâu quan tài hay còn gọi là chỉ trùng, do lũ giòi sinh trưởng trong ván quan ván quách biến thành, màu sắc như vỏ cây tùng, trên thân mọc cánh thịt, có bảy cặp răng đối xứng, chuyên gặm những thứ mục nát, con nhỏ thì như hạt gạo, con lớn nhất có thể to bằng bàn tay đứa trẻ bảy tám tuổi, người làm nghề đổ đẩu đa phần đều đã gặp phải vật này. Nhưng trong những ngôi mộ cổ tầm thường, dù là một mộ nhiều xác thì số lượng quan quách cũng có hạn, vì vậy dù xuất hiện sâu quan tài, cũng không bao giờ có quá nhiều.

Nhưng theo ghi chép trong Quan Sơn quật tàng lục, vách đá núi Quan Tài có đường vân thiên nhiên hình dạng cổ phác như rồng cuộn phượng châu, bên trong các khe đá có vô số quan tài treo bằng gỗ, đầy khe đầy rãnh là dây leo, rêu bùn, thi thể, ký sinh rất nhiều sâu quan tài chuyên gặm gỗ mục rong rêu. Vì số lượng bọn này cực nhiều, Quan Sơn thái bảo năm xưa cũng khó lòng diệt hết, may mà chúng không rời khỏi vách đá, không ảnh hưởng gì đến quá trình xây dựng thôn Địa Tiên.

Nhưng hôm nay chắc không phải ngày hoàng đạo, nên trong núi Quan Tài xuất hiện vô số hiện tượng dị thường, Cửu Tử Kinh Lăng giáp ở xung quanh xuyên qua tầng nham thạch, đâm thẳng vào vách đá quan tài, ép bọn sâu quan tài trong khe đá chui ra hết. Lúc này, nghe bên ngoài lầu toàn tiếng lũ sâu bò rào rào là biết có đến hàng nghìn hàng vạn con từ khắp bốn phương tám hướng đang tràn về thôn Địa Tiên.

Tôn Cửu gia riết róng thúc giục: "Sâu quan tài không giống lũ thi trùng trong địa cung mộ Ô Dương vương đâu, bị bọn này cắn xé thì cả mảnh xương cũng chẳng còn, chúng ta phải mau tìm chỗ nào trốn đi. Tôi biết các cô các cậu đều là người gan vàng dạ sắt không coi chuyện sinh tử ra gì, nhưng con bé Út này không liên can, chớ liên lụy nó phải mất mạng theo."

Tuyền béo hừ lạnh mặc tiếng nói: "Cậu Nhất nghe ông ta nói mà xem, thật cảm động quá đi mất, xem ra lúc trước chúng ta hiểu lầm rồi, Tôn Cửu gia cũng có một trái tim hồng đấy chứ "

Lúc này dù tôi cũng biết tình thế đã vô cùng khẩn cấp, nếu bị hàng nghìn hàng vạn con sâu quan tài đổ dồn vào nhà thì cả bọn chỉ còn một con đường chết, nhưng sai một ly là đi một dặm, mạo hiểm hành động sẽ chỉ khiến hoàn cảnh càng thêm tệ hại, nên ngoài miệng tôi vẫn bông đùa với Tuyên béo: "Nghe mấy lời Cửu gia vừa nói, tôi cũng suýt coi ông ta là đồng chí của mình rồi đấy!", nhưng trong lòng lại thầm nhủ: "Nhà cửa phòng ốc trong thôn Địa Tiên này đều giống như nhà của người sống, không phải tường đồng vách sắt gì, lấy đâu ra chỗ lẩn trốn tránh họa đây."

Tôn Cửu gia mặc kệ tôi và Tuyên béo buông lời bới móc, cuống cuống bỏ mấy quyển sách của Phong Soái Cổ vào ba lô, chỉ xuống dưới lầu nói: "Bên dưới thôn Địa Tiên có âm trạch, dưới lầu Tàng Cốt này chắc chắn cũng là một mộ thất, chúng ta trốn xuống dưới đó, không chỉ tránh được sâu quan tài, còn có thể men theo mộ đạo tìm đến mộ Địa Tiên, nếu để bị vây khốn trong lầu này thì không xong đâu."

Shirley Dương ngăn Tôn Cửu gia lại nói: "Trong mộ đạo lại càng nguy hiểm hơn, lúc này tôi thấy trong mộ đạo bên dưới thôn Địa Tiên này có rất nhiều khe nứt, lũ sâu quan tài này chỗ nào cũng chui được, chưa chắc xuống đó đã tránh được chúng đâu."

Tôi thấy những lời này của Shirley Dương rất có lý, âm trạch trong núi Quan Tài được nối với nhau bằng hệ thống mộ đạo chằng chịt, những ngôi mộ cổ thuộc nhiều triều đại khác nhau cùng nằm dưới mặt đất, mỗi mộ thất lại có kết cấu và vật liệu xây dựng khác nhau, khiến cho mộ đạo có rất nhiều vết nứt và lỗ hổng, nếu có một đám sâu quan tài ùn ùn kéo đến thật ở trong mộ thất chật hẹp bít bùng thực sự khó lòng ứng phó nổi.

Tiếng côn trùng bò trườn mỗi lúc một tiến lại gần càng khiến lòng người thêm hoảng loạn. Tôi gắng định thần lại, ngẫm nghĩ, bức Quan Sơn tướng trạch đồ kia miêu tả rất tỉ mỉ địa hình trong núi Quan Tài, ở lối vào mộ Địa Tiên có mấy khoanh tròn màu vàng. Tuy trong tranh vẽ nhìn không rõ rốt cuộc là thứ gì, nhưng đại khái nằm ở lối vào huyết mộ. Thời xưa có quan niệm trời tròn đất vuông, tròn là sinh, vuông là tử, trong quẻ đồ, vòng cung ngụ ý "sinh", theo lý mà suy thì mấy vòng tròn này có lẽ là vật để ngăn côn trùng, chống trộm trộm mộ, lui vào trong đó họa may có thể tránh được đợt tấn công này của lũ sâu quan tài. Làm vậy cũng là lấy lui làm tiến, ít nhất còn đỡ hơn cố thủ trong tòa nhà lẻ loi trợ trợ này.

Lúc này, cũng chẳng nghĩ được xem thôn Địa Tiên có lệ cấm lửa thật hay không, tôi lập tức gọi Tuyên béo cùng bắt tay hành động, vung xẻng công binh chặt mấy cái bàn cái ghế, rồi xé ít mảnh vải quần bên trên, toan đốt lên làm đuốc xua đuổi lũ sâu bọ.

Tôn Cửu gia thấy thế cuống đến khản cả giọng, níu chặt cánh tay tôi hét lên như xé họng: "Không được châm lửa, phòng ốc trong thôn Địa Tiên này đều được dựng bằng gỗ cây thượng cổ thụ, lửa mà bén lên, ắt sẽ dụ Cửu Tử Kinh Lăng giáp trong tầng đất chui ra."

383. Q.8 - Chương 48: Bóng Ma Trong Bức Họa Cổ

Tôn Cửu gia lật xem Quan Sơn quật tàng lục, từ đó biết được toàn bộ kiến trúc trong núi Quan Tài này đều dùng gỗ thượng cổ thụ làm nguyên liệu, chuyện này có liên quan đến bố cục phong thủy âm dương trạch của thôn Địa Tiên.

Gỗ thượng cổ là một loại hung mộc, mùa đông lạnh, mùa hè nóng, nếu dùng làm quan quách thì người chết liệm bên trong dẫu chôn xuống đất rồi cũng không được yên nghỉ. Cây này đa phần mọc ở chốn thâm sơn cùng cốc, trong gỗ có khí âm, loại hỗn nguyên trạch bao gồm cả âm trạch lân dương trạch không thể thiếu thứ này được. Vì muốn Bàn Cổ thần mạch trong núi Quan Tài khôi phục nguyên trạng, Phong Soái Cổ đã sai người chặt một lượng gỗ thượng cổ, phỏng theo nguyên dạng của cổ trấn Thanh Khê mà xây dựng dương trạch ở đây.

Thôn Địa Tiên dù là dương trạch, nhưng nếu xét kỹ theo đạo phong thủy, thì lại thuộc loại âm trạch. Người chết thường có trâu ngựa xe kiệu người hầu bằng giấy bồi tống táng, ngoài ra còn có cả nhà cửa cung điện bằng giấy, tất cả đều đem đốt cho người chết hưởng dụng ở chốn âm tào. Thôn trang dưới lòng đất này cũng có ngụ ý ấy, chuyên dùng để vong linh của những người tuần táng theo Phong Soái Cổ cư ngụ, lại vì u linh ma quỷ không có hình thể huyết nhục, nên gọi là ảnh trạch.

Thôn Địa Tiên sở dĩ kỳ lửa là bởi Cửu Tử Kinh Lăng giáp bên ngoài núi Quan Tài. Thứ này có tính chất lánh âm gần dương, nếu dương khí trong núi quá đậm, Cửu Tử Kinh Lăng giáp kín mít như kén tằm bên ngoài sẽ đâm xuyên qua vách đá lan tới thôn trang. Quan Sơn thái bảo dùng gỗ thương cổ thụ làm vật liệu xây dựng, chính là để khiến Kinh Lăng giáp kia không thể tiếp cận địa mạch trong núi.

Lúc này không có thời gian để nói kỹ, nhưng ý của Tôn Cửu gia tôi cũng hiểu được tám chín phần, vô số điểm lạ trong núi Quan Tài đều báo trước rằng nơi này sắp xảy ra một phen kịch biến nghiêng trời lệch đất. Nguyên do bên trong, chỉ sợ vẫn là do chúng tôi xâm nhập núi Quan Tài gây nên. Nói đến lửa, vừa nãy đốt một ngọn nến nhỏ có lẽ cũng chẳng đáng gì, chí mạng nhất là chúng tôi đã không cất kỹ tấm gương cổ Quy Khư kia đi. Gương đồng, bùa đồng đều được long hỏa ở Nam Hải tôi luyện, long khí trong tấm gương cổ tuy sắp tiêu tan hết, nhưng dấu sao vẫn là khí của long hỏa, cuối cùng vẫn khiến cho Kinh Lăng giáp chui qua vách đá, đồng thời xua đuổi một lượng lớn sâu quan tài trong các kẽ đá tràn ra ngoài.

Shirley Dương nói: "Không có lửa chắc chắn sẽ bị lũ sâu quan tài kia vây chặt, không thoát thân nổi đâu. Thôn Địa Tiên mặc dù kỳ lửa, nhưng mộ đạo trong âm trạch bên dưới lại có cả ám khí bắn tên lửa, chắc là trong huyết mộ có thể đốt lửa phòng thân, chúng ta mau cầm đuốc lánh vào trong mộ thì hơn."

Cả bọn đều đồng thanh khen phải, lấy hết mọi thứ có thể bắt lửa trong lầu Quan Sơn Tàng Cốt mang theo, rồi lập tức lao xuống bên dưới tìm kiếm lối vào âm trạch. Lối thông giữa âm trạch và dương trạch ở mỗi tòa kiến trúc đều khác nhau, trong miếu Pháo thần là ở gần khám thờ, trong nhà dân thì có căn ở dưới bếp, có căn ở dưới gầm giường, đại khái đều tuân theo lý thuyết Bát trạch minh kính. Trước đây từng gặp mấy lần nên tôi đã nhìn thấu được sự ảo diệu bên trong, cái thứ Bát trạch minh kính kia đương nhiên không làm khó nổi Mô Kim hiệu úy, chỉ thoáng sau đã dẫn theo mọi người tìm được mộ đạo trong từ đường họ Phong.

Bọn tôi cạy sàn nhà lên, liền cảm thấy âm phong bên ủa lên rợn cả người. Lúc này, đã có rất nhiều sâu quan tài tràn vào qua khe cửa ra vào và cửa sổ, cả bọn không ai dám chần chừ chêm nữa, cuống cuống chạy xuống mộ đạo, rồi bít kín lối ra vào. Chỉ trong khoảnh khắc ngắn ngủi ấy đã có mấy con sâu quan tài bám theo vào mộ cổ, đều bị chúng tôi dùng xẻng công binh đập chết ngay tại chỗ.

Shirley Dương và Út đốt hai cây đuốc, núi Quan Tài tuy nằm sâu trong lòng đất, nhưng lại là một chốn có kỳ mạch thần long tương thông, trên tường có rất nhiều khe rãnh, không khí lưu thông, tuy rằng hít thở có đôi chút khó khăn, ánh lửa cúng ảm đậm đi phần nào, nhưng chỉ cần ngọn lửa không tắt thì cũng không đến nỗi phải đeo mặt nạ phòng độc. Tôi không dám lơ là cảnh giác, nhắc nhở cả bọn đều phải đeo mặt nạ phòng độc trước ngực để có thể sử dụng bất cứ lúc nào.

Nhà cửa trong thôn Địa Tiên đều là âm trạch và dương trạch chồng lên nhau, bên trên là nhà ở, bên dưới là mộ thất. Trong bảo tàng mộ cổ này, các loại quan quách hiếm thấy, có thi châu ngọc, vật tùy táng các đời thứ nào cũng có, tất cả đều trở thành một phần của phong thủy Bàn Cổ ở thôn Địa Tiên.

Mộ thất nằm bên dưới lầu Tàng Cốt là một ngôi mộ thời Xuân Thu Chiến Quốc, kết cấu mộ thất chủ yếu bằng gỗ và đồng, bốn mặt vách đều là Ô mộc đen như mực, bên trong chất đầy sách thẻ tre, và vô số các loại binh khí cổ xưa như kiếm, giáo, giáp, thuẫn... tất cả đều đã han gỉ đến độ không thể sử dụng. Chính giữa mộ thất là một cỗ quan tài bằng đồng xanh hình hổ châu, quan quách bằng đồng nằm bên trong lò nấu thủy ngân, chỉ có hai đầu lộ ra bên ngoài. Trong lò chứa đầy thủy ngân, nếu kẻ trộm mộ phá vỡ vách lò, thủy ngân sẽ lập tức trào ra, cũng không có gì hiếm lạ.

Dưới ánh đuốc, tôi đưa mắt quan sát xung quanh, chỉ thấy ngôi mộ cổ thời Chiến Quốc này không kiên cố lắm, dấu sao thì niên đại cũng xa xưa quá rồi, những phần bằng gỗ đa phần đã mục nát hết, không thể ở lại nơi này quá lâu, vội gọi Tuyền béo cùng đi nạy cửa mộ cho cả bọn cướp đường chạy ra. Chẳng ngờ gỗ ô mộc mặc dù đã mục nát, nhưng vẫn vừa dày vừa chắc, bọn tôi đành phải dốc sức dùng xẻng công binh vệt từng lớp một.

Đang khi lòng như lửa đốt, mồ hôi vã ra như tắm, tôi chợt nghe Shirley Dương phía sau kêu lên "không ổn", vội ngoảnh đầu lại nhìn, chỉ thấy trong các khe hở trên tường mộ dường như có dòng suối cuộn cuộn chảy, vô số sâu quan tài ừn ừ bò ra. Sâu quan tài trong mộ cổ không phải thứ tầm thường. Ở nhiều vùng quê, cũng có loại sâu quan tài được gọi là sâu bói quẻ, trên mình tiết ra chất dịch chua, bò đến đâu là ăn mòn tới đó. Loại sâu quan tài ở nơi chôn người này còn lợi hại hơn, hề bị chúng cắn phải, da thịt sẽ lập tức thối rữa, trước là ngứa ngáy khó chịu, sau là chảy máu mưng mủ, có thể lan đến tận xương.

Giáo sư Tôn nhặt một cây đuốc lên, ghé vào cây đuốc Shirley Dương đang cầm để châm lửa, cộng thêm một cây đuốc Út cầm, ba cây đuốc vung lên như sao băng xua lũ sâu quan tài đang ùn ùn kéo đến lùi ra xa. Những cây đuốc này đều được quấn mấy lớp băng vải, lại đổ thêm một ít chất đốt dạng nén, thời gian cháy không hề ngắn, khôn nổi âm khí trong mộ cổ quá nặng nề, ngọn lửa không bốc lên được, có những con sâu quan tài chỉ biết cắm đầu cắm cổ lao tới không sợ lửa, đều bị cây đuốc trên tay ba người thiêu chết, càng lúc số sâu bị đốt chết càng nhiều, mùi hôi thối nồng nặc dần lan tỏa trong không gian.

Mộ thất của ngôi mộ cổ thời Chiến Quốc này được xây bằng những khối gỗ vuông lớn, cả súc gỗ lớn được chuyển từ mộ về đây, đã sinh ra không ít mối mọt, giòi bọ, bình thường lũ giòi đều im lìm trốn trong các khe rãnh, lúc này bị lũ sâu quan tài chui vào làm kinh động, cũng nhưng nhúc nua quậy thân thể trĩu nặng của mình chạy ra khỏi những hang hốc trong khe tường.

Lũ giòi bọ sống trong mộ thất ấy, có một số đã nhờ âm khí trong mộ mà sinh ra biến dị, thân thể quái dị to như ngón tay người kêu lên những tiếng chít chít, âm thanh quần quai chúng phát ra sau khi bị lũ sâu quan tài cắn xé nghe như tiếng trẻ sơ sinh khóc lóc nỉ non, bên trong mộ cổ tối tăm lạnh lẽo khiến người ta nghe mà kinh hồn táng đờm, dây thần kinh căng ra như muốn đứt tung, cánh tay cầm đuốc và xẻng công binh cũng bắt đầu run rẩy.

Tưởng như đã không thể cầm cự lâu hơn được nữa, cũng may Shirley Dương lâm nguy không loạn, trong cái khó vãn lộ cái khôn, rút ngay thanh bảo kiếm của Phong Soái Cổ trên lưng tôi ra, xông lên hai bước, vung kiếm đâm vào miệng quách hình hổ châu, kích hoạt cơ quan trong lò, lập tức có mấy dòng thủy ngân theo đó chảy ra, nhấn chìm toàn bộ lũ sâu quan tài và giòi bọ xung quanh quan quách.

Thanh bảo kiếm này có lẽ chính là vũ khí năm xưa Phong Soái Cổ dùng để đâm chết Ô Dương vương trong núi Quan Tài, tôi lấy thanh kiếm này từ lâu Quan Sơn Tàng Cốt, vốn có ý dùng nó đối phó với địa tiên Phong Soái Cổ, nhưng bị Shirley Dương lấy ra đâm vào quan quách hình hổ châu, lúc này đã bị thủy ngân ngấm vào, không thể dùng được nữa.

Tôi cũng biết trong lúc nguy cấp khó có thể chu toàn mọi sự, tạm thời không có kế sách vẹn toàn, đành đi bước nào hay bước ấy vậy. Trong mộ thất đầy hơi thủy ngân, ngọn lửa càng lúc càng thêm yếu ớt, nhưng lũ sâu quan tài tràn vào cũng sợ hơi độc, ùn ùn rút chạy ra ngoài. Cả bọn đeo mặt nạ phòng độc lên, cùng bắt tay dỡ những cây gỗ mục chắn cửa ra, rồi phá vỡ cánh cửa đồng không còn nguyên vẹn, nối đuôi nhau chạy vào mộ đạo.

Những gian mộ thất tương đối độc lập đều có mộ đạo nối với nhau, chẳng chịt đan xen như đường phố ngõ ngách, tường gạch vẫn tương đối kiên cố hoàn chỉnh, cũng không có âm khí nặng nề như trong mộ thất, ngọn đuốc trên tay lại bùng lên cháy bình thường. Cả bọn nhận định phương hướng, rồi nhân lúc chưa có nhiều sâu quan tài chui vào, nhanh chóng tiến về hướng có mộ Địa Tiên.

Địa mạch Bàn Cổ trong núi Quan Tài có hình dáng như một cái xác không đầu nằm ngửa, thôn Địa Tiên được xây dựa vào núi ở trước ngực xác cổ. Mộ Địa Tiên nằm trong khe sâu thì ở vùng bụng, mộ đạo quanh co chằng chịt, xung quanh mộ thất nằm san sát, tựa như đi mãi không đến tận cùng.

Bọn chúng tôi chạy hùng hục một hồi mà vẫn không thấy tung tích mộ Địa Tiên đâu, Tuyền béo không nhịn được cất tiếng lầu bầu: "Nhất à, cò phải cậu dẫn sai đường rồi không? Sao đi mãi vẫn không đến nơi vậy? Nguyên tắc của chúng ta xưa nay vẫn là bốc phét không tán láo, đi đường không đi xa cơ mà?"

Út cũng bắt đầu thấm mệt, hỏi tôi còn phải đi bao lâu nữa, tôi đành lấy một câu của Shirley Dương từng nói trước đây ra ứng phó: "Mọi người chớ nên nhụt chí, chớ hỏi đường còn bao xa, mà hãy hỏi bản thân mình... có đủ lòng tin và dũng khí đi hết con đường này hay không, bất luận là đường bao xa." Tuyền béo nói: "Nghỉ đi, đừng quên trái đất hình cầu không hỏi hạn đường sá chỉ biết cắm đầu cắm cổ đi thẳng, thế không phải đồ ngu thì là gì?"

Thực ra tôi cũng không chắc chắn lắm, bèn nói thẳng với cả bọn: "Mộ đạo này quanh co tăm tối, nói thật tôi cũng thấy hơi rối rời, nhìn kim chỉ nam thì phương hướng của chúng ta không sai, nhưng cũng không chắc đã đi qua hay chưa nữa." Mọi người thương lượng một lúc, quyết định gỡ Quan Sơn ngô tiên đồ ra xem, xác định xem mình ở vị trí nào, bằng không cứ vòng đi vòng lại trong mộ cổ thể này cũng không phải là cách. Vậy là, cả bọn đốt thêm hai cây đuốc, dọn dẹp một khu vực an toàn trong mộ đạo, rồi lấy mấy bức tranh cổ trong ba lô, trải từng bức ra, định tìm bức có vẽ bản đồ âm trạch của thôn Địa Tiên.

Bức đầu tiên tôi mở ra là Quan Sơn ngộ tiên đồ bên tiện tay đưa cho Tuyền béo cất đi, mở đến bức thứ hai, lại là Bình chúc dạ hành đồ vẽ cảnh đoàn người vào mộ tuần táng. Tôi càng nôn nóng, mấy bức tranh rách Phong Soái Cổ tự tay vẽ này, chất giấy bồi giống hết nhau, sau khi cuộn vào thì chẳng thể nào phân biệt được, đang định lấy bức thứ ba ra, chợt phát hiện Bình chúc dạ hành đồ này, không giống như lúc chúng tôi nhìn thấy trong lầu Tầng Cốt nữa.

Tôi nhớ rất rõ ràng, trong Bình chúc dạ hành đồ, có rất nhiều người đốt lửa, đi xuống một sơn động chôn ngọc bích, đồ đồng nằm sâu bên dưới tầng đất, nhưng giờ trong bức tranh cổ trước mắt lại có thêm một số thứ khác. Trong những đồ chứa để tế sơn, xuất hiện thêm rất nhiều bóng đen mơ hồ, nhìn kỹ giống như bóng ma dữ tợn hung ác, lại tựa hồ ác quỷ ở chốn mào Địa phủ đang từ cõi u minh nhìn chăm chăm vào những sinh mạng đi vào mộ cổ tuần táng, khiến người ta thoát xem đã nảy sinh cảm giác không rét mà run.

Shirley Dương và Tôn Cửu gia cũng không nhớ trong Bình chúc dạ hành đồ từng có thứ này, hẳn là không thể nào cảm nhận được, chẳng lẽ sau khi vào khu vực âm trạch, bức tranh liền xuất hiện dị tượng?

Shirley Dương đưa qua đưa lại ngọn đuốc trên tay, bóng ma trong Bình chúc dạ hành đồ cũng theo đó thoát ẩn thoát hiện, bấy giờ cả bọn mới sực tỉnh ngộ: "Bức tranh này được vẽ bằng một loại mực đặc biệt, những hình ma bóng quỷ này chỉ hiện lên dưới ánh lửa mà thôi."

Tôn Cửu gia hít sâu một hơi khí lạnh: "Động tiên cái gì chứ? Chẳng khác nào hang quỷ ổ ma, trong mộ Địa Tiên chắc chắn là có thứ gì khủng khiếp lắm, chỉ là... tại sao Phong Soái Cổ lại ẩn giấu thông tin này trong bức họa? Phải chăng ông ta muốn ám thị bí mật gì? Người trong thôn Địa Tiên đều chết sạch cả rồi, ông ta làm vậy để cho ai xem chứ?"

384. Q.8 - Chương 49: Thấp Nền Đi Đêm

Chúng tôi thấy trong bức Bình chúc dạ hành đồ có dị tượng xuất hiện, người nào người nấy đều vừa kinh hãi vừa nghi hoặc. Giáo sư Tôn nói quả không sai, nhưng nghĩ xa hơn một chút, tuy rằng trong núi Quan Tài có lệ cấm lửa, nhưng những năm cuối triều Minh, chủ yếu vẫn phải nhờ vào đèn đuốc để lấy ánh sáng. Phong Soái Cổ đích thân vẽ mấy bức tranh này, treo trong lầu các tối tăm dưới lòng đất, người ngoài không hiểu cấm kỵ, tự nhiên sẽ thấp đèn lên quan sát, từ đây có thể thấy rõ là ông ta cố ý để lại cho người nào có cơ duyên tiến vào núi Quan Tài này trông thấy.

Trộm mộ xưa nay rất hiếm khi dùng đến nguồn sáng bằng khoáng vật, tuy rằng tương truyền thời xưa cũng có người từng dùng dạ minh châu trộm mộ, nhưng dạ minh châu cực kỳ trân quý, hạng bình thường sợ rằng cả đời không được thấy qua một lần, vả lại còn không thể thăm dò chất lượng không khí dưới lòng đất và phòng thân, vì vậy, đó chỉ là ngoại lệ trong giới trộm mộ, chứa bao giờ được lưu truyền phổ biến, đã chui xuống lòng đất đào mồ quật mã thì không thể rời xa ngọn đuốc được.

Phong Soái Cổ truyền lại cho hậu nhân nhà họ Phong bài "Quan Sơn chỉ mê phú", chứa lại con đường bí mật mười hai năm xuất hiện một lần, để bọn họ sau này có cơ hội tiến vào mộ cổ, đây cũng là hành vi trái với lẽ thường, có lẽ người này hiểu đạo lý trong thiên hạ không có ngôi mộ nào là không bị đào bới trên thế gian chẳng có lăng mộ nào vĩnh viễn kiên cố, bí mật dù không bị bọn đồ đầu đào lên thì sớm muộn cũng bị phá hoại bởi sự thay đổi của núi non sông ngòi, bãi bể nương dâu.

Phong Soái Cổ bố trí như vậy, tâm cơ sâu dày thực khiến người ta ớn lạnh từ tận đáy lòng, huyền cơ của mộ cổ Địa Tiên không phải ở chữ "giấu", mà nằm trong một chữ "rời", khi người ngoài tiến vào núi Quan Tài, cũng chính là lúc địa tiên rời núi. Không chỉ hậu nhân nhà họ Phong là giáo sư Tôn, mà thậm chí cả mấy tên Mô Kim hiệu úy chúng tôi, đều chỉ là "quân cờ" bị ông ta điều khiển lợi dụng. Liều mạng tiến vào mộ cổ, chẳng qua là giúp Phong Soái Cổ tiếp tuyên dẫn thánh mà thôi. Biết rõ tiến vào minh điện ở phần bụng thì mạch ắt sẽ gặp phải điều bất trắc, nhưng tình thế bức ép, chúng tôi đành bước lên con đường của những người tuần táng thuở trước, từng bước từng bước đi xuống vực sâu, điểm khác biệt duy nhất chỉ là, chúng tôi biết rõ đây rất có thể là con đường chết, có đi mà chẳng có về.

Lúc này trong mộ đạo phía xa vẳng lại tiếng gặm nhấm gỗ mục, âm thanh mỗi lúc một gần, vô số sâu quan tài sau khi vào thôn Địa Tiên liền chui khắp mọi nơi, nhắm vào những chỗ có âm khí mà tiến, trong các mộ

cổ có nhiều quan đồng quách sắt, kín bưng không kê hở, nhưng cũng có một số quan quách gỗ không tránh khỏi bị chúng cắn xé cả quan lẫn xác bên trong.

Bọn chúng tôi lúc ở trong địa cung mộ cổ Ô Dương vương đã bị nhiễm phải không ít thi khí âm khí, tình trạng của giáo sư Tôn còn nghiêm trọng hơn, đến giờ tôi cũng chẳng rõ ông ta là người sống hay người chết nữa, thậm chí còn nghi ngờ lão có thể "thi biến" bất cứ lúc nào, vì vậy, lúc này cả bọn đều đã trở thành mục tiêu di động thu hút đám sâu quan tài ấy.

Kỳ thực, thi trùng và sâu quan tài tuy rất đáng sợ, song cũng không đến nỗi không có cách ngăn chặn, trước mắt thứ khiến người ta đau đầu nhất vẫn là Cửu Tử Kinh Lăng giáp một khi nó xuyên qua được vách núi Quan Tài, ắt hẳn sẽ nghiền nát cả thôn Địa Tiên và địa mạch hình xác chết không đầu này. Dưới cái tổ vỡ làm gì có quả trứng lành? Đến lúc ấy, dù là cổ thi trong âm trạch hay người sống trong mộ cổ, cũng đều ngọc đá cùng tan.

Tôi nhìn chăm chăm vào bức Quan Sơn tướng trạch đồ một hồi, trong đầu liên tiếp nảy ra mấy ý nghĩ, nhưng vẫn không có cách nào thoát thân, giờ thì không thể đổ cho tình thế đấu tranh giai cấp quá phức tạp, mà chỉ có thể trách đầu óc mình đã quá trì trệ mà thôi.

Shirley Dương nhắc nhở: "Đuốc của chúng ta sắp dùng hết rồi, không thể nán lại trong khu vực âm trạch khắp nơi đều có khe hở này quá lâu được."

Tôi nghiêng rằng, thâm nhủ lần này không xông ra không xong, cùng lắm thì liều mạng chết chung. Đã có chuẩn bị tinh thần, tâm lý cũng vững chãi hơn nhiều, tôi bèn nói với cả bọn: Thôn Địa Tiên và quần thể mộ cổ bên dưới đều nối liền với nhau, duy chỉ có mộ Địa Tiên ở phần bụng dãy núi hình xác người là tương đối độc lập. Nhìn bản đồ thì chúng ta đã ở cách mộ Địa Tiên không còn xa nữa, cứ làm theo kế hoạch ban đầu, mặc xác bên trong có thứ gì, chúng ta cũng phải mạo hiểm xông vào mộ thất, nghĩ cách tìm bằng được cái xác của Phong Soái Cổ, đem hỏa thiêu để triệt trừ hậu hoạn."

Tôn Cửu gia đỡ đỡ cả người, bài "Quan Sơn chỉ mê phú" của phong Soái Cổ truyền lại, tựa như ma chú câu dẫn hồn phách, lừa gạt Phong Soái Kỳ và con cháu ông ta suốt mấy trăm năm đến giờ mới có người lờ mờ dự cảm được đây là một âm mưu. Giờ lão không còn chủ trương vào mộ Địa Tiên nữa, lại hối hận ban đầu không có kế hoạch chu toàn, lẽ ra nên ở bên ngoài trực tiếp dùng thuốc nổ đánh sập ngọn núi này cho xong.

Tuyền béo ngoác miệng ra mắng: "Tiên sư cha nhà ông, đừng có nằm mơ giữa ban ngày, muốn đánh sập bao nhiêu núi cao ở khu hẻm núi Quan Tài này phải cần đến bao nhiêu thuốc nổ quân dụng ông biết không? Một lão phân tử trí thức thối thây như ông thì đi đâu kiếm được?" Dứt lời liền đưa tay xóc Tôn Cửu gia đang ngồi xổm dưới đất dậy, vừa kéo lão ta đi về phía trước, vừa nói: "Tăng cường tính kỷ luật, đổ đầu đầu cũng được, có hiểu chưa hả? Tôn Cửu gia nhà ông cứ nghe theo chỉ thị tối cao của đại gia Tuyền béo với cậu Nhất đây là chắc chắn không sai, mau đi cho tôi."

Tôi cũng vẫy tay gọi Shirley Dương và Út, cả bọn cầm đuốc đi dọc theo mộ đạo thẳng về phía trước, tham chiếu phương vị trong bản đồ, vòng qua một ngôi mộ Bắc Tống có quan tài treo bằng xích sắt là đến khu vực rìa ngoài âm trạch thôn Địa Tiên. Tới đây, trong tay chúng tôi chỉ còn lại đúng ba cây đuốc chưa tắt.

Trong túi đồ của chúng tôi vẫn còn một hộp chất đốt, thừa sức tăng mạnh thể lửa xua đuổi lũ sâu quan tài đang từ bốn phía ùn ùn đổ tới, nhưng tôi nghi ngờ khả năng trấn áp địa tiên Phong Soái Cổ của gương cổ Quy Khư, vẫn hy vọng để lại hộp chất đốt này làm chiêu sát thủ cuối cùng, vì vậy quyết không tùy tiện sử dụng, đành nghiêng, rằng liều mạng xông thẳng tới.

Nghĩ đoạn, tôi liền dẫn theo mấy người bọn Tuyền béo, Shirley Dương, cùng đẩy cánh cửa đá cũ nát chặn lối ra của đường ngầm, dùng mấy cây đuốc mở đường, bỏ nhào ra ngoài. Không ngờ, tình huống ở phía sau thôn Địa Tiên lại hoàn toàn nằm ngoài những gì chúng tôi tiên liệu, hàng nghìn hàng vạn con sâu quan tài bị Cửu Tử Kinh Lăng giáp làm kinh động không hề bỏ đến phần bụng của rặng đồi núi hình xác người, nơi này vẫn còn nguyên bầu không khí tĩnh mịch lạ thường.

Tôi định thần lại, thấy triền núi bên ngoài thôn Địa Tiên có một bia đá lớn, bên trên khắc sáu chữ "Địa Tiên mộ Linh Tinh điện", đồng thời còn chạm trổ hoa văn trang trí tinh cung hết sức tinh tế đẹp đẽ, tám

bia được đặt trên lưng linh thú bằng đá. Tôi muốn nhìn rõ tình hình phía trước, bèn leo lên đỉnh bia, từ trên cao phóng tầm mắt ra nhìn bốn phía xung quanh.

Chỉ thấy phần bụng của rặng núi hình xác người này có mấy khe nông hình cung, cứ cách tầm mười mấy bước lại có một tượng đồng một chân cao lớn khôi vĩ. Tượng đồng này để mình trần, hình dạng bảy phần giống quỷ, ba phần giống người. Mặt mũi thấy đều dữ tợn đáng sợ, hai mắt trợn trừng, miệng không ngừng phun ra dương toại, chảy vào rãnh đá trong khe, tựa như những dòng sông máu màu đỏ sậm quanh co tuần hoàn, chặn hết lỗ sâu quan tài từ phía đổ về ở bên ngoài. Dương toại tuy thuộc loại khoáng chất lạnh, bản thân không có nhiệt lượng, song cũng đủ khiến lỗ sâu quan tài vốn sợ ánh sáng không dám vượt qua ranh giới dù chỉ nửa bước.

Nằm giữa mấy dòng sông máu uốn khúc ấy, có một khe sâu hình thành do núi đá đứt gãy, trên vách đá có sạn đạo, hai bên có xây mấy cổng chào vắt vẻo giữa tầng không, mái cong uốn lượn nhấp nhô trập trùng, thoạt nhìn đã thấy khí tượng bất phàm. Mộ Địa Tiên vẽ trong Bình chúc dạ hành đồ hẩn là nằm ở dưới đáy khe sâu này.

Tôi leo xuống dưới, gọi mọi người nhảy qua rãnh đá có dòng dương toại chảy qua. Cả bọn tạm thời thoát khỏi lỗ sâu quan tài truy đuổi gắt gao phía sau, trong lòng cũng yên tâm phần nào, nhưng đi tới trước cổng chào, ngó mắt nhìn xuống khe sâu, chỉ thấy bên dưới tối tăm mù mịt, tĩnh lặng lạ thường, ai nấy đều có cảm giác chằng lảnh, tựa như vừa thoát khỏi hang hốc lại rơi vào huyết sói.

Út tuy rằng gan lớn hơn người, nhưng những chuyện cô gặp phải mấy ngày nay thấy đều hết sức kinh dị, nằm giữa lằn ranh sống chết, cũng khó tránh khỏi có chút ngơ ngẩn thất thần. Vả lại, truyền thuyết địa tiên Phong Soái Cổ lừa người sống vào mộ tuần táng sớm đã lưu truyền ở trấn Thanh Khê từ lâu, cô nhìn tuyến đường sạn đạo bằng đá xanh như con măng xà khổng lồ ngoằn ngoèo uốn lượn chui vào sâu trong huyết động, trong lòng càng thêm hoảng hốt.

Tôi đành cho cô một liều thuốc an thần, vừa dụi tắt ngọn đuốc, thay cục pin dự phòng cuối cùng cho đèn chiếu chiến thuật gắn trên mũ, vừa bảo cô rằng cái truyền thuyết địa tiên Phong Soái Cổ muốn rời núi độ người thành tiên ấy hoàn toàn không đáng tin cậy. Người này chết đã nhiều năm, thi thể không hóa thành cương thi thì cũng mục rữa rồi, cùng lắm chỉ là cái xác ướp, làm gì có chuyện thành tiên được chứ? Cả đời tôi đây xông pha Nam Bắc, đã vào không ít mộ cổ, cũng chưa từng thấy lăng mộ nào có thi tiên; mà kể cả có rơi vào tình huống xấu nhất, lão địa chủ Phong Soái Cổ này thật sự bị thi biến, muốn rời núi hại người thì cũng không thể thành công được, tôi tin rằng lịch sử và nhân dân chắc chắn sẽ không cho phép sự việc thế này xảy ra.

Út khẽ gật đầu, tuy vẻ mặt cô căng thẳng quá độ song vẫn có thể đi theo đội ngũ. Tuyền béo nói: "Các đồng chí cứ yên tâm đi, tôi thấy nếu có chết thì cũng phải là bậc hiền tử hiền tôn nhà họ Phong Tôn Cửu gia đây ngóm trước, đến lúc đó còn phải kéo theo cả bọn Quan Sơn thái bảo trong mộ này xuống làm nệm đỡ lưng cho chúng ta, không quây tung chúng lên thì quyết không thôi."

Tôn Cửu gia lắc đầu đầy bất lực: "Đến nước này rồi, sao các cậu vẫn chỉ lo nói cho sướng cái miệng nhỉ?" Nói đoạn, lão ta lại quay sang tôi: "Cậu cũng đừng bốc phét quá đà, có phải vẫn còn giữ lại một ít chất đốt chuẩn bị thiêu xác cổ trong mộ không? Đến lúc ấy ngàn vạn lần chớ thấy mình khí đầy trong mộ mà không nở động thủ, cậu nhất định không được chùn tay do dự, nếu thi tiên trong mộ thoát ra khỏi núi Quan Tài thật thì phiền phức to đấy."

Tôi đang định bảo: "Chuyện này chẳng cần ông phải dặn dò, tôi tự biết cân nhắc nặng nhẹ." Bỗng nghe tầng nham thạch trên đỉnh đầu phát ra vô số âm thanh như xé vải, âm thanh kéo dài liên tục không dứt, làm chúng tôi đau cả màng nhĩ.

Mọi người bất giác ngẩng đầu nhìn lên, nhưng một là dưới lòng đất tối tăm, hai là trên không vẫn mù mịt sương đổ, hoàn toàn không thể nhìn thấy tình hình trong tầng nham thạch, Út kinh hãi kêu lên: "Núi này sắp sập à?" Shirley Dương lắc đầu: "Không phải, núi Quan Tài hình dạng như chiếc quan tài đá không nắp, hình như Cửu Tử Kinh Lăng giáp trong vỏ núi bên trên sắp chui ra thì phải."

Mặc dù gần nghìn năm nay chưa kể trộm mộ nào gặp phải Cửu Tử Kinh Lăng giáp, nhưng những lời đồn về sự lợi hại của vật này không phải không có. Loại thực vật hỗn hợp giữa gỉ đồng xanh và máu thịt sinh trưởng dưới lòng đất này tuyệt đối không phải thứ mà dăm ba người có thể ứng phó nổi. m thanh Cửu Tử

Kinh Lăng giáp nhu động dịch chuyển bên trong tầng nham thạch lọt vào tai chúng tôi, tựa như tiếng rít gào của Tử Thần, mỗi khi nghe thấy một tràng những tiếng xé vải chói tai ấy, cả bọn đều như bị dội một chậu nước lạnh, bất giác đều rùng mình sợ hãi, cả người lạnh toát.

Bọn tôi lo Cửu Tử Kinh Lăng giáp có thể xuất hiện trong đám sương mù bất cứ lúc nào, không dám nán ná quá lâu trên bề mặt rặng núi hình xác chết nữa, vội vàng bao trước bọc sau Tôn Cửu gia và Út đi giữa, men theo bậc thang khảm trên vách đá đi xuống dưới.

Phía trên Linh Tinh điện là khe sâu với hai vách đá sừng sững, vừa dốc vừa chật hẹp, bề mặt phẳng lì trắng thớm như được đục đẽo, dưới ánh đèn chiếu, có thể thấy rõ ràng từng mạch nham thạch chạy trong địa tầng. Ở đó có chôn rất nhiều ngọc bích hình thù quái dị, màu sắc cổ xưa, có đỏ thắm, có xanh lục, đều không phải vật của thời cận đại, nhưng đa phần đã chẳng còn nguyên vẹn. Theo như ghi chép trong Quan Sơn quật tàng lục, những đồ ngọc này đều là vật hiến tế trong núi Quan Tài từ thời kỳ văn hóa Vu Sở.

Tôi nhớ lại cảnh tượng trong bức họa, những người tuần táng chính là men theo con đường này vào mộ. Trong bức vách có chôn đồ ngọc kia, ẩn nấp rất nhiều bóng ma, nhưng khi tới đây rồi, vẫn chưa thấy được tình cảnh vẽ trong Bình chúc dạ hành đồ. Những người còn lại hẳn cũng có ý nghĩ này, ai nấy đều cảm thấy sống lưng lạnh lạnh, tựa hồ phía sau có ác quỷ lảng lảng bám theo, chốc chốc lại ngoảnh đầu nghiêng ngó, càng đi xuống sâu, cảm giác bất an lại càng thêm mãnh liệt.

Shirley Dương sực nhớ ra điều gì đó, liền nói với tôi: "Trong bức Bình chúc dạ hành đồ ấy, tất cả mọi người đều cầm đèn lồng hoặc đuốc, vả lại chúng ta cũng phải thấp lửa lên mới nhìn thấy những bóng đen ẩn tàng trong bức họa, có lẽ điều này muốn ám chỉ ở trước Linh Tinh điện phải dựa vào ánh lửa mới có thể trông thấy một số thứ bình thường không nhìn thấy được."

Trực giác cho tôi biết, trong tầng nham thạch ở Bàn Cổ thân mạch này, đích thực có chôn giấu thứ gì đó, rất có khả năng chính là những "bóng ma" được vẽ bên trong bức tranh kia. Vì không biết diện mạo chân thực của chúng là gì, nên khó lòng phán đoán lành dữ, nếu chúng tôi cứ tiếp tục đi sâu xuống nữa, bất cứ lúc nào cũng có thể gặp phải điều bất trắc. Bởi vậy, khi nghe Shirley Dương nhắc nhở, tôi dự định đốt một cây nến lên xem cho rõ ràng.

Dẫu sao thì thấp đèn chính là việc Mô Kim hiệu úy hay làm nhất, giờ cả bọn đã ở trong bụng núi, càng không phải e ngại điều gì nữa, tôi liền lấy ra nửa cây nến thấp lên, khum khum lòng bàn tay che ngọn lửa, vừa chậm rãi bước xuống bậc thang, vừa giơ nến lên soi vào vách đá bên cạnh.

Ánh lửa hắt lên vách đá, làm những mảnh đồ ngọc tàn khuyết ánh lên sắc màu mượt mà, nom thần bí đẹp đẽ hơn lúc ánh sáng nhàn nhạt của đèn chiếu chiếu thuật rọi vào nhiều. Tuyền béo trông thấy, lập tức nói lòng tham, không kìm được thò tay ra sờ mó, định nạy mấy miếng ngọc mang về làm kỷ niệm.

Tôn Cửu gia lo Tuyền béo lại rước lấy phiền toái, khốn nỗi lúc trước lão ta đã nhiều lần khuyên bảo nhưng đều bị Tuyền béo cương từ đoạt lý làm cho tắc tị, nên đành đổi kiểu, thò tay ra ngăn cậu ta lại, nói: "Những đồ ngọc dùng làm tế phẩm này hết sức tà dị, Tuyền béo cậu đừng vì nhất thời nổi lòng tham mà lỡ xớ chạp bừa vào chúng, phải đấu tranh phê bình và tự phê bình chứ!" Tuyền béo làm bộ vô tội nói: "Trên đời này chỉ sợ hai chữ nghiêm túc mà thôi, đại gia đây nạy mấy cục về nhà nghiêm túc nghiên cứu, để xem máy cái đồ ngọc này tà quái ở chỗ nào, chẳng lẽ như vậy cũng coi là có tư tâm hay sao?"

Tôn Cửu gia gặp phải loại người mồm mép tép nhảy như Tuyền béo, dù có lý lẽ cũng khó mà nói cho thông được. Tôi thấy lão ta có ý để tôi ra mặt nhấn mạnh nguyên tắc quan trọng "tăng cường kỷ luật", bèn ngoảnh đầu đi vờ như không thấy, chỉ tập trung chú ý quan sát vách đá dưới ánh lửa, nhưng cũng chưa phát hiện ra hiện tượng gì dị thường.

Tôi lại đi xuống thêm mấy bước nữa, chợt nghe Tuyền béo và Tôn Cửu gia đang cãi nhau búa xua phía sau đột nhiên im bật, ba người đi trước là tôi, Shirley Dương và Út vội vàng dừng bước, quay đầu lại xem tình hình phía sau. Chỉ thấy Tuyền béo và Tôn Cửu gia đang đờ người ra tại chỗ, sững sờ nhìn chằm chằm vào tầng nham thạch.

Tôi quay lại chỗ bậc thang cao hơn, đưa mắt nhìn theo ánh mắt hai người họ, thì ra Tuyền béo đã dùng xẻng công binh gõ vào miếng ngọc bích khảm trong vách, đất đá chỗ cái xẻng đập vào tróc ra rơi xuống, làm thứ bên trong lộ hẳn ra. Bên trong lớp đất đá là cả khối ngọc cổ chồng chất lên nhau thành tường, bên

trong tường ngọc hình như có một đường nét mơ hồ trông như bóng quỷ. Tôi giờ nên lại gần xem thử, liền thấy cái bóng quỷ mơ hồ ấy bỗng trở nên rõ nét. Càng khiến người ta kinh hãi hơn là, nó dường như hữu hình mà vô chất, lại có thể di động trong bức vách, dưới ánh lửa bập bùng, bóng đen đột nhiên giờ tay giờ chân bò về phía trước, nhìn bộ dạng như muốn từ trong bức tường bổ nhào ra. Chỉ thấy một luồng gió âm thối xộc tới trước mặt cây nến tôi cầm trên tay lập lòe như sắp tắt đến nơi.

Tôi phát giác có âm phong thổi tới, vội vàng khum tay lại bảo vệ ngọn lửa sắp tắt. Ánh nến tuy bị che, nhưng đèn chiến thuật gắn trên mũ vẫn sáng. Dưới ánh sáng loang loáng, tôi và Tuyền béo đều nhìn thấy rất rõ ràng. Chỉ một thoáng ấy thôi, người nào người nấy đều dựng hết tóc gáy, mười vạn tám nghìn lỗ chân lông khắp toàn thân, không cái nào là không rịn mồ hôi.

385. Q.8 - Chương 50: Linh Tinh Môn

Ở ngay trên bức vách do ngọc vỡ ép lại ấy, có một thứ đen sì như bóng ma đang bò ra ngoài, chợt thấy trước mắt lại hoa lên, chúng tôi còn chưa kịp chớp mắt, bóng ma trong tường ngọc đã ở ngay phía trước. Chỉ thấy một gương mặt đen đúa dữ tợn ngũ quan vặn vẹo vùng vẫy thoát ra, gồ hằn lên trước mặt ba người.

Tôi biết sự tình không ổn, đành mặc kệ ngọn nến trên tay, vội vàng nghiêng đầu né tránh. Sạn đạo khảm vào vách đá dựng đứng này vừa dốc vừa chật hẹp, khiến biên độ động tác của người ở bên trên không thể quá lớn, bằng không sẽ cắm đầu lao xuống khe sâu, hoặc va huých đẩy đồng bọn bên cạnh ngã xuống, vì vậy tuy tôi lách người né sang một bên, song cũng chỉ vừa khéo tránh được bóng ma đột nhiên từ trong tường ngọc bổ nhào tới.

Chùm sáng của đèn chiến thuật gắn trên mũ di chuyển loang loáng theo chuyển động của cơ thể tôi, trong khoảnh khắc đã mất đi tác dụng chiếu sáng. Tôi chỉ cảm giác như có một thứ đầy lông lượt sát qua mặt, làm má tôi nóng rát lên.

Lúc này Tuyền béo đã gầm lớn một tiếng, vung xẻng công binh đập tới. Mặt xẻng cuốn lên một cơn gió mạnh lướt qua đỉnh đầu tôi, đập thẳng vào bóng đen trong tường ngọc, một tiếng "choeng" đánh đũa vang lên, làm cổ tay cậu ta tê rần.

Tuyền béo ra tay tuy rất nhanh, song xẻng công binh lại không đánh trúng mục tiêu, bóng đen tựa hồ hữu hình mà vô chất ấy nhanh như một làn khói đen, "vèo" một cái đã chui vào khe hở giữa tầng đất và phiến ngọc.

Sạn đạo phía trên Linh Tinh môn của mộ Địa Tiên khôi phục sự tĩnh lặng chết chóc, chỉ còn lại hơi thở nặng nề và tiếng tim đập thình thịch của chúng tôi. Vết thương bị cào xước trên mặt tôi bây giờ mới rỉ máu.

Trải qua lần tiếp xúc ngắn ngủi này, tôi đã có thể xác định đây tuyệt đối không phải là ảo giác kiểu Đỗ tiên chỉ mê giấc lúc trước. Trong vách đá vùi đây ngọc cổ này, đích thực có thứ gì đó rất đáng sợ đang ẩn trốn. Nó đã bị bùn đất phong kín mấy trăm năm, lại vẫn có thể di chuyển trong vách đá, cả đời này tôi chưa từng gặp qua chuyện nào như thế, lẽ nào đây chính là "bóng ma" được vẽ trong Bình chúc dạ hành đồ hay sao ?

Shirley Dương và Út đứng khá xa, không nhìn rõ tình hình, nhưng Tôn Cửu gia thì thấy rõ mồn một. Lão ta thấp giọng nói: "Chắc chắn không phải bóng ma đâu. Đại đa số trường hợp vong hồn hay u linh đều là hiện tượng điện từ trường, không thể để lại vết thương như vậy trên mặt cậu được, thứ này nói không chừng chính là thi tiên trong núi Quan Tài mà năm xưa Phong Soái Cổ muốn tìm đó!"

Tôi vốn không tin có thi tiên gì cả, nhưng nếu loại trừ giả thiết này thì không có cách nào giải thích bóng ma trong tường ngọc kia rốt cuộc là thứ gì, ít nhất cũng có thể khẳng định nó không phải vật sống. Bất cứ thứ gì có sinh mệnh, cũng không thể nào bị phong kín trong bùn đất suốt mấy trăm năm mà vẫn hoạt động. Dẫu là cương thi thì cũng không thể biến hóa thể để chui vào khe đá được.

Shirley Dương nói với chúng tôi: "Trong sách và các bức họa địa tiên Phong Soái Cổ để lại đều tránh né không nói tới những chuyện ở Linh Tinh điện, Bình chúc dạ hành đồ cũng chỉ vẽ con đường mộ đạo này, đến giờ chúng ta vẫn chưa biết bên trong mộ Địa Tiên rốt cuộc có thứ gì. Theo tôi, muốn biết rõ chân tướng, chỉ có cách vào trong huyết mộ của Quan Sơn thái bảo mà tiến hành điều tra thôi."

Giáo sư Tôn gật đầu nói: "Đằng nào chúng ta cũng không thoát khỏi núi Quan Tài được rồi, khu vực sạn đạo gắn tường ngọc này lại có thi tiên xuất hiện, càng không phải chỗ yên ổn. Không làm thì thôi, đã làm thì làm cho trót, phải vào trong phá hủy hết quan quách minh khí của Phong Soái Cổ đi mới được. Nhưng tôi vẫn lo hành động của chúng ta sớm đã nằm trong dự liệu của địa tiên, nhờ đâu chúng ta tiến vào Linh Tinh điện chính là mở lối cho nó thoát ra thì sao?"

Tôi e ngại thi tiên ẩn trốn trong tường ngọc có thể sẽ thỉnh linh từ chỗ nào đó chui ra tấn công, bèn khuyên Tôn Cửu gia chớ nên do dự nữa, tuy rằng trang bị của chúng ta có hạn, nhưng đừng quên, trên đời này vẫn còn một thứ trang bị quan trọng nhất... chính là tinh thần, chỉ cần mang theo niềm tin bất thắng, thì không khó khăn gì là không thể khắc phục. Nói đoạn, tôi liền kéo lão ta tiếp tục đi xuống sạn đạo dưới lòng đất. Vì pháo sáng đã dùng hết, không thể thăm dò được độ nông sâu của hang động trong lòng núi này, chúng tôi đành cứ thế lần mò đi xuống.

Lần này cả bọn đều tăng cường cảnh giác, không dám tùy tiện chạm vào lớp bùn đất chôn ngọc bích ở hai bên. Đi sâu xuống thêm chút nữa, chúng tôi phát hiện ngọc cổ ở bên cạnh và dưới chân càng nhiều hơn, giữa hai vách đá toàn những hang hốc ngọc thạch nông sâu khác nhau, bên trong chất đầy quan tài nhỏ, đa số đều bị hủy hoại, không có cái nào hoàn chỉnh cả. Có vẻ như, lòng núi Bàn Cổ thần mạch này là một khối ngọc nguyên liệu khổng lồ, tất cả tường ngọc, vách ngọc đều khai thác ở đây. Sau đó, khối ngọc này lại được con người đục đẽo đào khoét thành một hang động bằng ngọc.

Nếu nhìn từ góc độ hình thể phong thủy, dải núi Bàn Cổ thần mạch nằm giữa trong núi Quan Tài này có hoài thai ngọc tủy, lại giống như dùng kim thủy ngưng luyện thành ngọc đơn trong bụng, có thể nói chính là kết tinh của khí ngũ hành trong trời đất. Đây là kỳ quan của thiên địa tạo hóa, không thể xét đoán theo lẽ thường, vì vậy trong núi có thứ gì cũng không nên coi là lạ.

Tôi trầm kinh ngạc, trong lòng nghĩ đến chuyện địa tiên Phong Soái Cổ đang ở ngay cuối sạn đạo, cũng không biết kẻ này còn sống hay đã chết? Ông ta thật sự đã siêu thoát thành tiên trong Bàn Cổ thần mạch này ư? Chỉ bằng vào mấy người chúng tôi, liệu có thể đối phó được không? Nghĩ tới đây, tôi bất giác đưa tay sờ sờ tấm gương cổ Quy Khư giấu trong ngực áo, thầm tính toán không thể hoàn toàn tin vào thuyết gương có bằng đồng xanh có thể trấn áp cương thi mà dồn hết hy vọng vào gương đồng được, đến lúc ấy vẫn dùng chất đốt thì hơn.

Lúc này, chúng tôi đã có thể cảm nhận thấy mình sắp đi tới cuối sạn đạo, phạm vi chiếu sáng của đèn chiếu và đèn pin mắt sói đã vươn tới mặt đất phía bên dưới. Hang động này nhìn từ mé bên trông giống như một cái bình cổ dài, bên trên tuy chật hẹp, nhưng xuống đáy lại phát hiện ra nó hết sức rộng rãi, là một không gian hoàn toàn khác.

Hang động ồi om như mực, đến nỗi giơ tay không thấy ngón, không khí chứa nhiều tạp chất, đèn chiếu gắn trên mũ cũng lắm chỉ chiếu được tầm bốn năm mét, căn bản không thể trông thấy Linh Tinh điện nằm ở vị trí nào, khổ nỗi, chúng tôi lại không còn pháo sáng chiếu sáng phạm vi rộng, đành lần dò đi bừa như thầy bói xem voi vậy. Tôi bỗng nhớ ra Út từng nói có mang theo Chim Ngói Lửa của Phong Oa sơn, bèn hỏi cô xem có thể ném ra mấy cái để mọi người nhìn rõ địa hình xung quanh đây không.

Út vội lục tìm trong ba lô, cuối cùng móc ra một ống tre, nói: "Chỉ có một cái này thôi, nhiều hơn thì không có đâu." Tôi liền bảo, đừng tiếc làm gì, thép tốt dùng làm lưỡi dao, rượu ngon bày lên quốc yến, giờ trước mắt tối như hũ nút, chính là lúc nó phát huy tác dụng tốt nhất, cứ đốt lên đi.

Chim Ngói Lửa là một loại hỏa tiễn bắn ra bằng lò xo, có rất nhiều tác dụng, không chỉ dùng để tấn công kẻ địch, mà còn có thể sử dụng như tín hiệu liên lạc, vả lại độ sáng cũng rất cao, có thể coi như một loại đạn chiếu sáng thời xưa. Đây là ám khí được các bậc tiền bối của Phong Oa sơn sáng tạo ra từ những năm cuối thời Nam Tống.

Út cầm Chim Ngói Lửa trên tay, món đồ này do đích thân ông Lý làm ra, nghe nói uy lực rất lớn, trước đây cô chưa sử dụng bao giờ, cũng không biết có tác dụng hay không, chỉ mong các vị tổ sư của Phong Oa sơn hiển linh, đừng để xảy ra chuyện gì ngoài ý muốn. Cô hỏi mượn tôi cái bật lửa, rồi châm ngòi.

Tôi thấy Út chuẩn bị bắn Chim Ngói Lửa, liền bảo những người còn lại tránh sang bên cạnh. Cả bọn đang định hành động, chợt nghe vách đá bên trên vắng xuống tiếng rầm rầm như núi lở, vài khối đá lớn lăn xuống, từng mảng bụi đất cũng ào ào rơi theo.

Út bị tiếng đá rơi bên trên làm giật mình, dẫu sao cũng là lần đầu cô tham gia đổ dầu, áp lực tâm lý khá lớn, lúc ngẩng đầu lên nhìn liền quên mất Chim Ngói Lửa trong tay đã châm ngòi, đến khi nghe dây dẫn cháy xèo xèo mới sực nhớ ra. Cô chỉ kịp kêu lên một tiếng kinh hãi, cuống cuống giơ cao ống tre trong tay. Chim Ngói Lửa sử dụng ngòi cháy nhanh, lúc này lò xo đã bật ra, trong tiếng rít gió rợn người, âm khí bị nén trong ống tre lập tức lao vút lên không trung trong quãng lửa chói sáng.

Chim Ngói Lửa xòe rộng đôi cánh dài hơn nửa mét lao vút lên không trung, phát ra tiếng rít kéo dài, ánh lửa hình quạt lập tức rạch toang bóng đêm tăm tối dưới lòng đất, ghim vào một bậc đá sạn đạo bốc cháy phừng phừng.

Con Chim Ngói Lửa này mới được chế tạo gần đây, nhưng kỹ thuật của Phong Oa sớm đã lạc hậu, vẫn giữ nguyên phương thức chế tạo thủ công từ nghìn năm trước, phối chế hỏa dược và nguyên liệu theo phương pháp dân gian, không thể sánh với pháo sáng hiện đại được. Thứ này không thể phát sáng lâu, ngọn lửa chói mắt kia chỉ trong thoáng chốc đã bắt đầu ảm đạm đi.

Nhưng nhờ chút ánh sáng đó, tôi vẫn lơ mơ trông thấy cảnh tượng đáng sợ trên cao. Sơn thể bên trên núi Quan Tài bị Cửu Tử Kinh Lăng giáp xâm thực nghiêm trọng, từng khối nham thạch vỡ ra rơi xuống. Trong đó, vài khối rơi vào phần bụng của Bàn Cổ thần mạch, lăn xuống khe sâu. Vì khối đá quá lớn, khe nứt lại chật hẹp, nên chúng đều bị kẹt ở giữa tường ngọc và sạn đạo, không rơi thẳng xuống hang động bên dưới. Nhưng đất đá không ngừng rơi xuống đã làm lớp đất ở hai bên vách chắn động bong tróc ra không ít, từng mảng tường ngọc và quan tài đá đều lộ cả ra ngoài, những bóng ma mơ hồ thoát ẩn thoát hiện giữa bức tường, cơ hồ muốn tiến về phía hang động bên dưới. Thi tiên trong mộ cổ quả nhiên không chỉ một mà có nhiều vô kể, nhất thời khiến chúng tôi trợn mắt há hốc mồm ra nhìn.

Lúc này, ánh sáng từ Chim Ngói Lửa đang dần lụi tắt, đá vụn và bùn đất rơi xuống che phủ, lập tức nuốt chửng nó trong bóng tối mênh mông. Bụi cát rơi rào rào xuống đầu cả bọn, chúng tôi không kịp né tránh, bị khói bụi làm cho ho sặc sụa, chỉ sợ có khối đá lớn nào đập trúng, đành vội cuống cuống chui vào sâu trong hang động.

Tôi đưa tay gạt lớp bụi cát rơi xuống mũ bảo hộ leo núi, thấy những người còn lại cũng lấm lem đầy mặt trông nhếch nhác vô cùng. Mới rồi, mọi người đều đã trông thấy tình huống bên trên, trong lòng ai nấy đều như có tảng đá nghìn cân đè nặng, mộ Địa Tiên này chỉ sợ không có chỗ nào an toàn cả, đã tới đây rồi, phải giải quyết thế nào đây?

Lúc bắn Chim Ngói Lửa ra, Út bị lực phản chấn của thuốc nổ đẩy cho ngã ngối dưới đất, thấy sâu trong hang có mấy con quái thú đen sì, khi ánh lửa lóe lên cũng nhìn không rõ lắm, chỉ thấy tựa tựa thú đá trấn lăng ở trước cửa mộ, tìm được chúng là có thể phán đoán ra phương vị của cửa mộ. Vậy là, cô liền dẫn chúng tôi lần mò trong bóng tối, quả nhiên trong một góc cách đó không xa, chúng tôi trông thấy một con thú bằng sắt màu đen, mình có vẩy, đầu có sừng.

Tôn Cửu gia nói, đây chắc là Thiết kỳ lân được ghi chép trong sách sử, là một loại thiết bị chiếu sáng trong địa cung hoàng nhưng không biết trong bụng Thiết kỳ lân có còn nhiên liệu hay không, cũng không biết cách sử dụng nó như thế nào.

Tôi cũng biết con Thiết kỳ lân này còn gọi là Kỳ lân tỏa long đăng, các loại đèn thấp trong mộ có đa phần đều có nét tương đồng, đều là các kiểu nền trường sinh, đèn vạn niên côi u minh. Việc thấp sáng loại đèn kỳ lân này không làm khó được đám Mô Kim hiệu úy chuyên nghề đổ dầu như bọn tôi. Nghĩ đoạn, tôi bèn lần mò tới trước mặt con Thiết kỳ lân, tìm vòng mũi của nó, dùng sức kéo mạnh ra phía ngoài. Chỉ nghe trong bụng con thú sắt phát ra mấy tiếng "cách cách", ngọn lửa hừng hực bắt đầu bốc lên từ những khe hở trên vẩy giáp của Thiết kỳ lân.

Bốn chân của Kỳ lân tỏa long đăng chôn chặt dưới đất, có rãnh đổ dầu thông nhau, ngọn lửa vừa bốc lên, xung quanh liền liên tiếp có những con Thiết kỳ lân khác cháy bùng. Không ngờ có tới mấy chục con nằm rải rác trong hang động, làm cả không gian sáng bừng. Nhưng những chiếc Kỳ lân tỏa long đăng ở trước cửa Linh Tinh điện này không phải tầm thường, ngọn lửa bùng lên không phải do dầu mỡ, mà là lân hỏa xanh lét lạnh lẽo, ánh sáng hắt lên khiến hang động ngấm dưới đất tựa như một ổ quỷ.

Dưới ánh sáng của ngọn lửa, chỉ thấy sâu bên trong hang động có một khung cửa lớn, hai cánh cửa mộ đóng chặt, bên trên gắn rất nhiều đinh đồng, hàng dọc chín hàng ngang mười, xếp thành số linh tinh diệu tú của

minh điện, mà chỉ có các bậc ẩn sĩ phương ngoại mới biết sử dụng. Trước cửa có hai hàng tượng đất, đều là tượng Hoàng Cân lực sĩ, tượng nào tượng nấy mặt mũi dữ tợn, im lìm bảo vệ bí mật ẩn giấu ở nơi sâu kín nhất trong thôn Địa Tiên này.

Tôi thấy Tôn Cửu gia đứng bên cạnh sắc mặt tái nhợt, nhìn chăm chăm Linh Tinh môn lẩm bẩm một mình, cũng không biết lão ta đang nói gì, thầm nhủ "họa hổ họa bì nan họa cốt, tri nhân tri diện bất tri tâm", không thể không đề phòng ông ta có hành động dị thường gì, dấu sao lão già này cũng ẩn giấu quá nhiều bí mật, có trời mới biết lão nói ra câu nào là thật, câu nào là giả.

Tuyền béo cất tiếng thúc giục: "Nhất à, đi mau lên, chúng ta bị bám đuôi rồi." Tôi nghe lời này, biết ngay có chuyện chẳng lành, vội ngẩng đầu nhìn lên, chỉ thấy trong ánh lửa ma lập lòe, có vô số thi tiên thấp thoáng đang vùng vẫy bò ra khỏi vách đá, tràn xuống Linh Tinh điện ở dưới đáy khe sâu. Ánh sáng lân tinh chiếu lên người chúng, cơ hồ hoàn toàn bị những bóng ma đen tựa như sương mù ấy nuốt chửng, ánh sáng trong hang động phía trước địa cung lại ảm đạm đi lần nữa.

Tôi thấy phen này đã không còn đường chạy, thậm chí cả thời gian dừng lại thở lấy hơi cũng không có, bất giác rủa thầm trong bụng, sư cha nhà nó, bọn thi tiên ẩn tàng trong lòng đất này rốt cuộc là gì vậy? Trên đời sao lại tồn tại những thứ thế này? Tình cảnh trước mắt đáng sợ tới mức ngay cả trong cơn ác mộng cũng chưa ai từng thấy, vậy mà bọn tôi lại đụng phải trong mộ cổ Địa Tiên.

Tôi tự nhủ, hảo hán không chịu thiệt trước mắt, câu này không phải chân lý mà là thường thức căn bản nhất, bèn nói với mọi người: "Vào mộ tìm địa tiên Phong Soái Cổ quan trọng hơn, đừng ở ngoài này dây dưa với bọn chúng làm gì." Dứt lời bèn gọi bốn người kia chạy về phía Linh Tinh môn.

Năm người chúng tôi biết rõ chuyện này liên quan đến tính mạng, không ai dám lơ là sơ sẩy, vội chạy đến trước cửa dốc hết sức đẩy cánh cửa đá kia ra. Linh Tinh môn được điêu khắc từ hóa thạch của thiết thụ nghìn năm, vô cùng kiên cố nặng nề, nhưng không đỡ thêm đồng hoặc chì gia cố, cả bọn dồn hết sức lực, rốt cuộc cũng khiến cánh cửa đá hé ra một khe hẹp, bên trong âm khí trùng trùng, tuy rằng tối om như mực nhưng cũng may không kích hoạt cơ quan mai phục gì.

Tôi thấy khe cửa tuy hẹp, nhưng cũng có thể lách người chui vào, bèn cùng với Tuyền béo đẩy Út và hai người còn lại vào trong, sau đó mới nín thở hóp bụng chen vào. Tuyền béo vừa vào trong lập tức đẩy ngược cửa đá đóng lại, vừa đẩy vừa kêu lên: "Tôi bảo này các đồng chí, các đồng chí mau phát huy tinh thần hữu ái giai cấp, cả bọn đến đây giúp một tay đi chứ!"

Tôi ngăn cậu ta lại, lắc đầu nói: "Đừng tốn sức làm gì, cửa đá này không thể ngăn được bọn khốn ngoài kia đâu, mau rút vào bên trong đi!"

386. Q.8 - Chương 51: Bia Cáo Tế

Tôi bảo cả bọn: "Chúng ta cứ vào trong mộ trước đã, dọc đường tùy cơ ứng biến." Nói đoạn, liền lia đèn một vòng, định xem cho rõ quy mô bố cục của mộ Địa Tiên trước, sau đó mới đưa ra biện pháp xử lý.

Chỉ thấy mộ đạo phía sau Linh Tinh môn được xây từ gạch thời Minh, bên trên là trần kiểu vòm. Trong núi Quan Tài có hai loại mộ cổ, một loại thuộc về thời kỳ văn hóa Vu Sở, loại kia là kiến trúc thôn Địa Tiên vào cuối thời Minh. Linh Tinh điện là địa cung được xây vào giai đoạn Minh mạt, quy mô không thể hùng vĩ to lớn như mộ Ô Dương vương, người ở trong mộ đạo chật hẹp chỉ giơ tay lên là chạm vào trần vòm phía trên.

Trên hai bên tường gạch của mộ đạo gắn một hàng dài những đế đèn đã khô kiệt dầu, trong góc tường phía sau cửa mộ có vài mảnh ngói nằm rải rác. Tôi thấy, trước mắt cũng chỉ còn một con đường này để đi, trong mộ đạo không có chỗ nào có thể dựa dẫm, khó mà quần đảo với kẻ địch, lòng lại càng thêm nôn nóng, bèn quyết định liều mình tiến vào trong.

Đang định gọi mọi người xuất phát, tôi chợt thấy Tôn Cửu gia đứng trước bức tường, đưa tay lên nhỏ để đèn, cử chỉ hết sức kỳ dị. Tôi lập tức trầm xuống, lão già này cả đời nhẫn nhục chịu khổ, tâm cơ sâu hiểm khôn lường, tuyệt đối không phải hạng tử tế gì. Lão ta nhỏ để đèn ra khỏi tường, đương nhiên không

phải định học theo anh hùng Lôi Phong làm chuyện tốt rồi, chẳng lẽ muốn khởi động cơ quan, cắt một mẻ lưới bắt gọn tất cả chúng tôi hay sao?

Nghĩ tới đây, trong tôi bất giác dâng lên một ngọn lửa không tên, lập tức bước tới tóm cổ áo lão ta gắng hỏi: "Ông lại muốn giở trò gì nữa đây?" Tuyền béo đứng phía sau nói, lão già này chắc chắn định nhân lúc chúng ta không phòng bị, lén lút chuyển động cơ quan để di dời mình khi đi chỗ khác đây. Mau khai ra, mình khi trong thôn đâu hết cả rồi?"

Shirley Dương ấn cánh tay đang tóm cổ Tôn Cửu gia của tôi xuống, cất tiếng hỏi: "Giáo sư, ông muốn làm gì vậy?" Gương mặt Tôn Cửu gia đầy vẻ lo lắng, lão nói: "Trong đĩa đèn toàn là chất cao còn lại sau khi dương toại bay hơi, thứ này cũng giống máu chó mực hay thiên quy, đều là vật bất tường, bôi lên khe cửa nói không chừng có thể ngăn chặn được lũ thi tiên." Vừa nói, lão ta vừa lấy mỡ cao màu đen trong đĩa đèn ra bôi lên cửa đá.

Út ngạc nhiên nói: "Giáo sư ơi, thứ này không chạm vào được đâu, nghe nói đàn ông mà đụng vào thiên quy, hay đàn bà chạm phải máu chó mực, đều phải nhảy qua chậu lửa mới hết vận xui quấy đấy"

Tôn Cửu gia nói: "Lửa cháy đến tận lông mày rồi, còn lo sao được những chuyện ấy, mau giúp tôi một tay đi "

Tôi không tin luận điệu mê tín của cô bé nhà quê sống trong núi sâu như Út, nhưng đối với lời giáo sư Tôn cũng bán tín bán nghi. Mặc dù có nghe nói thiên quy là máu kinh của phụ nữ, cùng với máu chó mực đều là vật để phá yêu pháp nhưng chưa bao giờ nghe nói chất cao còn sót lại sau khi dương toại bay hơi lại có tác dụng trừ cả cả.

Dân đồ đầu mò vàng xưa nay vẫn kính quý thần nhi viễn chi, chuyện trong cõi u minh không ai có thể nói cho rõ ràng được, ở chốn quỷ quái gặp phải ma quỷ lại càng không có gì lạ nhưng thực tình xưa nay chưa từng có chuyện kẻ trộm mộ lại gặp tiên. Cái thứ bần nhào mồm meo này có tác dụng thật không? Đã có mấy bài học trước đó, tôi không thể không đề phòng lão già này được.

Lúc này, trong lòng tôi chợt nảy ra ý định giết người, có ý muốn làm thịt giáo sư Tôn ở đây luôn. Bên trong mộ Địa Tiên chỗ nào cũng đầy rẫy hung hiểm, người này lại có yêu thuật, cứ dẫn theo bên mình thực quá nguy hiểm. Phán đoán theo kinh nghiệm của tôi, những chuyện Tôn Cửu gia nói lúc trước hẳn có thể tin được mấy phần, nhưng còn chuyện lão ta bảo mình đã chết từ trước khi vào trong khu mộ cổ này, giờ lại nói muội than trong đĩa đèn có thể ngăn cản thi tiên tiến vào, thực khiến người ta không biết đâu mà lần. Tôi không đoán nổi lão ta rốt cuộc muốn giở trò gì, nếu như uy hiếp tới tính mạng của những người còn lại, tôi đây sẽ tuyệt đối không chùn tay với lão.

Nhưng tôi lại lập tức dè dặt ý nghĩ này xuống, dầu sao thì đầu người cũng không phải rau cải, rau cải cắt đi rồi vẫn có thể mọc lên nữa, nhưng đầu người đã rơi xuống thì không thể lắp lại được. Đời này Tôn Cửu gia sống đã chẳng dễ dàng gì, tôi không thể chỉ dựa vào một ý niệm nhất thời mà quyết định sự sống chết của người khác như thế. Trong thời điểm này, cần nhất là lý trí và trấn tĩnh. Kể đó, tôi lại nghĩ Tôn Cửu gia cũng là người xuất thân thế gia, được truyền thụ cho một vài bản lĩnh của tổ tiên, nói không chừng tôi lại là ếch ngồi đáy giếng, ít gặp nên cho là lạ cũng nên.

Tôn Cửu gia không biết trong một cái chớp mắt ấy, trong đầu tôi đã diễn ra một trận đấu tranh tư tưởng dữ dội, chỉ rồi rít thúc giục mọi người giúp một tay. Shirley Dương và Út đều lấy Nga My thích ra, cạo cặn dầu hôi trong đế đèn gắn trên tường vào cửa mộ.

Tôn Cửu gia bận rộn một phen, thấy khe cửa mộ đã bít xong xuôi, tường gạch lại có khắc phù chú trấn tà, không lo bọn thi tiên kia xuyên tường chui vào, bấy giờ mới thở phào nhẹ nhõm, lại móc thêm một ít cặn dầu trông như đất khô ấy bỏ vào bình nước chuẩn bị đối phó với Phong Soái Cổ. Lão ta thấy tôi và Tuyền béo từ đầu chí cuối vẫn xuôi tay đứng nhìn, liền bắt mồm nói: "Hai người các cậu có phải vẫn không tin tưởng tôi không? Trong Quan Sơn quật tàng lục có ghi lại thuật này, không tin thì tự đi mà xem."

Tôi thấy bên ngoài mộ quả nhiên không còn động tĩnh gì nữa, bấy giờ mới hơi tin tưởng, nhưng ngoài miệng vẫn nói: "Tín nhiệm giống như món tiền vậy, có điều, Tôn Cửu gia nhà ông đã bội chi từ đời nào rồi, còn nợ thêm một khoản lớn nữa."

Tôn Cửu gia hừ lạnh một tiếng: "Tuy nói là tôi kéo các cậu xuống vùng nước đục này, nhưng đám Mô Kim hiểu ý các cậu có dám nói mình không có chút tư tâm tạp niệm nào hay không?"

Câu này của lão ta đúng là đã khiến tôi tắc tị, ít nhất tôi và Tuyền béo ngoài ý định tìm kim đan cứu người, cũng có ý đồ với những món mình khí quý báu trong thôn Địa Tiên. Tôi không muốn lằng nhằng dài dai chuyện này nữa, có lấy cớ gì cũng vô nghĩa, bèn nói với lão ta: "Giờ cả bọn đã ngồi chung một con thuyền, nói nhiều cũng vô ích, những rắc rối giữa chúng ta khi nào thu phục xong địa tiên Phong Soái Cổ hãy giải quyết cũng chưa muộn." Giáo sư Tôn nghe vậy liền gật đầu: "Coi như cậu cũng hiểu đại cuộc, dùng người thì không nghi ngờ, đã nghi ngờ thì dùng người, toàn bộ bí mật của tôi đều đã thổ lộ hết rồi, các cậu còn không tin tưởng tôi tức là các cậu sai. Hành vi của địa tiên Phong Soái Cổ đến quỷ thần cũng khó đoán, muốn đồ đầu mộ ông ta, cần phải hết sức đề phòng mới được"

Tôi cũng biết nói thì nói vậy, nhưng đám người bọn tôi thế đơn lực mỏng, làm sao mà đề phòng đây? Mộ Địa Tiên trong núi Quan Tài này quả tình hết sức khó nhằn, nào là Cửu Tử Kinh Lăng giáp tầng tầng lớp lớp bủa vây bên ngoài, lũ sâu quan tài lúc nhúc hàng vạn con, cùng bọn thi tiên thoát ẩu thoát hiện trong hang động, chỉ một thứ thôi cũng đủ khiến người ta lo nghĩ đến nát óc ra rồi. Trước mắt, bọn chúng tôi môn giữ mình còn khó, chuyện lớn tiếng đòi thu phục địa tiên Phong Soái Cổ, sợ rằng chỉ là cách nghĩ một chiều của chúng tôi mà thôi.

Có điều, tình cảnh chúng tôi đang phải đối mặt, chính là đi thuyền ngược dòng nước, không tiến ắt phải lùi, các nhân tố nội tại lẫn ngoại tại đều bức bách chúng tôi không thể không đi vào nơi sâu nhất bên trong Linh Tinh điện, chẳng những vậy, gần như còn không cho chúng tôi cơ hội nghỉ ngơi dọc đường nữa. Cả bọn đành cố nén cảm giác bồn chồn trong lòng xuống, đi qua mộ đạo chật hẹp, tận cùng là một cánh cửa hình vòm, mở ra một hang động thiên nhiên, hết sức âm thấp, mùi máu tanh thoang thoảng ứa vào mũi. Có một cầu thang bằng gỗ sam hóa thạch vừa dài vừa rộng sừng sững ngay sau cánh cửa, thoạt trông như thang trời, tuy trong bóng tối không nhìn thấy điện đường bên trên, nhưng chỉ nhìn kích cỡ của cầu thang này cũng biết quy mô ắt hẳn không thể nào nhỏ được.

Tôi bảo cả bọn, nom tình hình chắc hẳn Linh Tinh điện ở cuối cầu thang đá này rồi, hãy chuẩn bị hàng họ trước cả đi nhưng không ai được manh động, tất cả phải nghe theo hiệu lệnh của tôi. Nói đoạn, tôi liền lấy tấm gương cổ Quy Khư trong bọc ra, thắt một cái nút chữ thập, buộc tấm gương trước ngực như kính hộ tâm, gỡ bỏ niêm phong hộp đầu duy nhất còn lại nhét vào trong túi.

Trên người Tuyền béo có nỗ liên châu và xẻng công binh, ngoài ra còn một sợi dây thừng leo núi tạm dùng làm dây trói xác, ba người còn lại cũng lần lượt lấy vũ khí cầm sẵn trên tay, sau đó nhấc chân bước lên cầu thang. Dưới ánh sáng đèn pha, có thể trông thấy gỗ sam hóa thạch trông như ngọc, óng ánh bóng sáng, đường vân đẹp đẽ lạ thường, khi ánh sáng chiếu vào, liền hiện lên sóng bạc cuộn cuộn tựa như ánh trắng chiếu xuống mặt nước.

Tuyền béo nhìn mà xuýt xoa mãi, còn quay sang hỏi chúng tôi: "Nhiều năm nay chúng ta cũng coi như đi nhiều biết nhiều, chui vào không ít mộ cổ sơn lăng, không ngờ đến đây mới biết thế nào gọi là mở rộng tầm mắt. Lão địa chủ Phong Soái Cổ này liệu được mấy cân mây lạng mà xây nên cái Linh Tinh bảo điện hùng vĩ tráng lệ nhường này nhỉ? Chỉ riêng bậc thang này thôi, tùy tiện cắt một mẫu đem đi đổi, cũng được cái tivi màu rồi."

Tôi cũng hết sức kinh ngạc, quay sang đáp lời Tuyền béo: "Hóa thạch gỗ sam thì ở núi Côn Luân cũng có, nhưng mảnh lớn nhất tôi trông thấy chỉ to bằng bàn tay thôi. Lại một điều là, Linh Tinh môn không lớn lắm, trông như cái miếu Thổ Địa, so với mộ phần của vương công quý tộc bình thường thời Minh thì cũng không khác nhiều, sao trong nội điện lại tráng lệ chừng này nhỉ?"

Shirley Dương nói: "Trên bề mặt hóa thạch có khắc rất nhiều chữ triện cổ, có thể đây là di tích từ thời Ô Dương vương, chứ không phải do Quan Sơn thái bảo xây dựng."

Lúc này, Tôn Cửu gia cũng phát hiện ra những ký hiệu cổ xưa trên bậc thang đá, bèn dừng lại xem xét, cơ hồ đã nhìn ra được sự ảo diệu bên trong, cứ gật đầu lia lịa, rồi lại leo thêm một bước, quan sát những chữ triện cổ khắc trên bề mặt bậc thang khác.

Tôi hỏi lão ta những ký hiệu quái quỷ này có nghĩa gì, chẳng lẽ là Long cốt thiên thư chắc? Tôn Cửu gia đáp: "Cả ngày cậu chỉ nghĩ đến quẻ đồ Chu Thiên, thực là bỏ gốc tìm ngọn. Văn tự cổ so với quẻ số còn

thâm ảo hơn nhiều, lịch sử văn minh của chúng ta được tiếp nối đời đời, há chẳng phải đều nhờ vào mấy con chữ các vị lão tổ tông tạo ra hay sao? Bất luận cậu truyền kinh giảng đạo, hay tề gia trị quốc bình thiên hạ, có thứ nào mà không dùng đến nó đâu? Trước đây, cứ có lãnh đạo nói công tác nghiên cứu văn tự cổ của tôi không có ý nghĩa, thật đúng là nhãn quang thiển cận.”

Tôi nghe mà phát ngắc cả lên, lão này không xem giờ là thời điểm nào, mà còn nói những thứ dở dở ương ương này? Đang định giục lão ta mau chóng vào trong đào mộ, thì Tôn Cửu gia lại nói: “Đừng gấp, những ký hiệu cổ trên hóa thạch gỗ sam có đại này không phải tầm thường, đích thực là di tích từ thời kỳ Ô Dương vương, sự thật về Di Sơn Vu Lăng vương đều được ghi lại ở đây cả đấy.”

Tôn Cửu gia nói, bậc thang làm từ gỗ sam hóa thạch này hẳn đã có từ rất lâu rồi, theo nội dung ghi lại bằng chữ triện cổ, thì dường như đây là một bia cáo tể chôn bên trong Bàn Cổ thần mạch. Ô Dương vương, Di Sơn Vu Lăng vương, và cả chuyện núi khơi sông, đều là truyền thuyết cổ xưa được hậu thế lưu truyền trong dân gian, không thể tin hoàn toàn. Kỳ thật thân phận thực sự của vị vương không đầu kia, là một Vu vương thời kỳ văn hóa Vu Sở. Đất Ba Thục chịu ảnh hưởng rất sâu của văn hóa Vu Sở, lại tự thành một hệ thống riêng, không có danh xưng quân vương, những bậc đại vu cũng tương đương với quốc chủ nắm trong tay chính quyền và quân đội, Thục vương Khai Minh thị cuối thời nhà Chu chính là hậu duệ của họ.

Hang ngọc trong Bàn Cổ thi mạch chính là đất phát nguyên của văn hóa Vu Tà, Chiêm Tinh..., nơi này thế núi như xác chết, suối ngầm như máu tuôn, là mạch bấu phong thủy độc nhất vô nhị trên đời. Tiếc rằng, sinh khí của địa mạch trong núi Quan Tài sớm đã khô kiệt từ thời Vu Lăng vương, chỉ còn lại quan tài treo và ngọc bích rải khắp núi đồi thung lũng, cùng những di tích nghìn năm như bia cáo tể, điện mai táng trong hang động này.

Vì bia cáo tể bằng gỗ sam hóa thạch này quá lớn, số chữ triện khắc bên trên nhiều không đếm xiết, giáo sư Tôn cũng không có cách nào nhận mặt hết từng chữ một, đành xem một phần rất nhỏ, rồi kết hợp với những gì đã biết để suy đoán ra một số thông tin. Có khả năng Quan Sơn thái bảo Phong Soái Cổ đúc hết tâm tư tạo ra thôn Địa Tiên với cả âm trạch dương trạch, chính là để thần mạch Bàn Cổ này phục sinh. Di tích cổ trong hang động cũng được ông ta cải tạo thành Linh Tinh điện hồng giúp mình thoát thai hoá cốt. Tôn Cửu gia khẳng định, nếu thu thập thêm manh mối, rất có thể chúng tôi sẽ tìm được bí mật hóa tiên của Phong Soái Cổ, bởi ông ta phát hiện văn tự khắc trên bia cáo tể, cứ nhắc đi nhắc lại rằng trong Bàn Cổ mạch có “linh vật” xuất hiện trong chốn u minh, rất khả năng chính là thi tiên mà Phong Soái Cổ phát hiện năm xưa.

Nhưng nguồn sáng của chúng tôi có hạn, không thể duy trì quá lâu, mộ cổ lại chẳng phải ẻ tản bộ, làm gì có chuyện chậm rãi tìm kiếm, cả bọn đành bỏ qua những bia văn bằng chữ triện cổ khiến người ta mắt hoa đầu váng ấy, tiếp tục đi hết các bậc thang dài tìm kiếm quan quách của địa tiên. Chẳng ngờ, khi lên tới chỗ cao, ngược mắt nhìn lên trên, ai nấy đều giật mình sửng sốt, lửa lòng nguội đi quá nửa, không ai có thể ngờ Linh Tinh điện lại như vậy, thế này thì thần tiên cũng không tìm được Phong Soái Cổ ở nơi nào.

Ở cuối cầu thang bằng gỗ sam hóa thạch, không phải minh điện với mái cong đầu cung, mà là bốn bức vách ngọc hình thành trong tự nhiên, sừng sững như một cung điện lớn, giữa vách cường có một khung cửa, bên trong là từng mảng từng mảng mộ thất quần tắng hình thành bởi nham thạch màu nâu xám, quy mô hẳn cũng tương đương với thôn Địa Tiên.

Quần thể trụ nham thạch tựa như những căn phòng này là kỳ quan thiên nhiên dưới lòng đất ở núi Quan Tài, hình thế cao thấp trập trùng, chằng chịt rối rắm, giống như một khu dân cư đồ nát bị bốn bức tường thành bằng ngọc thạch ngăn trở, hoàn toàn cách biệt với thế giới bên ngoài, chỉ có một khung cửa duy nhất nối liền với bia cáo tể. Có lẽ, tên Linh Tinh điện cũng bắt nguồn từ đây.

Địa cung Linh Tinh điện nằm trong tầng ngọc tủy ở phần bụng của rặng núi hình xác người, giữa một hang ngọc khổng lồ trong Bàn Cổ mạch, tựa như một cái hộp ngọc giấu trong xác người bị khoét rỗng ruột. Loại địa mạo này thường gặp ở chốn thâm sơn cùng cốc, có chút tương tự đá bazan trên hải đảo, vùng núi Trư Tử ở huyện Lục Hợp tỉnh Giang Tô cũng có địa hình rất giống nơi này. Có lẽ, hẻm núi Quan Tài này từ hàng trăm triệu năm trước đã trải qua nhiều biến hóa, sau nhiều phen bãi bể nương dâu, mới xuất hiện tầng nham thạch kỳ dị như vậy bên trong lòng núi.

Nhưng theo tôi được biết, loại nham thạch dưới lòng đất này có thể hình thành do nước biển xâm thực, lại

càng có thể do địa khí phong thủy bào mòn mà nên. Trong trời đất vốn có hai khí âm dương, từ trong hỗn độn hóa thành ngũ hành, khí ngũ hành "ở trên trời là tượng, ở dưới đất là hình", sự kỳ diệu của tạo hóa thực khiến người thường khó mà tưởng tượng nổi.

387. Q.8 - Chương 52: Một Phần Vạn

Chúng tôi tiến vào cửa, thoáng nhìn qua ở phạm vi gần, chỉ thấy bên trong có đầy đủ phòng ốc đường sá, giữa các trụ nham thạch có vô số khe hở, được coi như những mộ thất thiên nhiên, cơ hồ mỗi huyết động ấy đều có một cái xác ngồi xếp bằng, toàn bộ đều mặc áo mũ thời Minh, già trẻ gái trai đều có, trên tay ai cũng nâng một ngọn đèn đã tắt lụi từ lâu.

Bọn tôi đứng ở chỗ cao nhất của bia cáo tế, phạm vi chiếu sáng của đèn pha và đèn pin mang theo nhiều lắm cũng chỉ khoảng hai ba chục mét, tính riêng khu vực tầm mắt có thể vươn tới này, đã có mấy chục mộ thất trong huyết động rồi. Xa xa, là những ánh lửa ma trời lập lòe bất định tựa sao trời, dựa trên số lượng và quy mô của những đốm lửa này mà suy thì trong thi mạch Bàn Cổ này thực không biết còn bao nhiêu huyết động tương tự như vậy nữa.

Tôn Cửu gia liền tiếp xem qua mấy chỗ mộ thất, gương mặt lộ vẻ khó xử, nói với chúng tôi: "Khu mộ cổ này tuy nằm dưới lòng đất, nhưng mộ thất lại nằm trong khe đá, hơn nữa thì cốt bên trong đều không có quan quách khâm liệm, không hợp lẽ thường chút nào. Các cô các cậu xem, trong lòng người chết đều ôm một ngọn đèn, chắc là để dẫn đường cho vong linh ở chốn mào Địa phủ, hẳn những người này dù bị chôn sống ở đây, vẫn mong ngóng địa tiên đắc đạo rồi sẽ gọi linh hồn bọn họ ở âm phủ lên, mượn hình hài vẫn chưa mục rữa trong núi Quan Tài này để thành tiên đấy"

Shirley Dương nói: "Địa tiên Phong Soái Cổ mê hoặc hàng vạn người vào núi bồi táng, khu vực này lại giống như một rừng huyết mộ, chỉ ít cũng phải có mấy vạn mộ thất sắp xếp không theo quy luật nào cả, phỏng chừng đều không có khác biệt gì lớn, nếu Phong Soái Cổ ẩn nấp trong này, thử hỏi ai mà tìm được ông ta chứ?"

Tôn Cửu gia lắc đầu: "Không tìm được cũng phải tìm thôi. Khi màn sương máu chạm đất, Phong Soái Cổ sẽ dẫn quần tiên rời núi, chuyện này thoát nghe có vẻ hoang đường khó tin, nhưng Phong Soái Cổ là bậc kỳ nhân mưu lược hơn người, hiểu được lẽ âm dương, thấu được cơ quỷ thần, nếu ông ta đã tính toán sau khi chết rồi vẫn nhập thể độ người, vậy ắt hẳn sẽ gây ra tai họa lớn cho thế gian."

Tôi vặn hỏi Tôn Cửu gia: "Phong Soái Cổ tốt xấu gì cũng là tổ tiên nhà họ Phong của ông, sao ông cứ trước một câu tai vạ, sau một câu họa hại, một mực nhận định ông ta thành tiên rồi sẽ đi hại người? Ngộ nhớ ông ta có lòng bác ái như chúa Jesus kia thì sao, thế chẳng phải chuyện này chúng ta công toi à?"

Tôn Cửu gia nói: "Thằng trẻ ranh nhà cậu đừng nói bậy, có ai muốn làm chuyện khi sư diệt tổ đâu chứ? chỉ vì trong các truyền thuyết tu luyện thành tiên của Trung Quốc cổ đại chỉ có thi tiên là đáng sợ nhất. Những kẻ ngu ngốc tầm thường uống đan dược đa phần đều bị ma xui quỷ khiến, một lòng cầu mong sau khi chết được vũ hóa thành tiên, nhưng những kẻ ấy chết rồi chẳng qua cũng chỉ tự mình hại mình mà thôi. Có điều thi tiên chỉ những người sau khi chết đi, âm hồn không tan, thi thể không rữa, trải qua vô số kiếp nạn trong cõi u linh âm hồn lại một lần nữa nhập xác thành tiên, tạo nên sát kiếp, người chết trong tay càng nhiều thì đạo hạnh càng cao. Những tà pháp luyện thi thành tiên này tuyệt đối không phải chính đạo, vì vậy năm xưa Phong Soái Kỳ mới vì chuyện này mà trở mặt thành thù với Phong Soái Cổ, để lại mối oán hận tích tụ suốt mấy trăm năm."

Trừ Út vẫn hết sức tin phục lời của Tôn Cửu gia, ba người còn lại chúng tôi đều chẳng coi vào đâu, nhưng nói đi cũng phải nói lại, tình hình bên ngoài Linh Tinh điện thế nào cả bọn đều tận mắt chứng kiến rồi, còn về thứ sinh vật có thể di chuyển trong vách tường ấy là gì thì không ai trong chúng tôi có thể nói rõ được. Có trời mới biết có phải Phong Soái Cổ thật sự nắm giữ được bí mật gì, có thể khiến ông ta mượn xác hoàn hồn hay không? Ngộ nhớ thật sự ứng với lời tiên đoán của người này, để thi tiên rời núi, ắt hẳn sẽ có nhiều sinh linh vô tội bị hại.

Hồi tưởng lại tâm cơ Phong Soái Cổ lợi hại nhường nào, cả bọn đều cảm thấy dù thật hay giả, cũng phải nghĩ cách tìm ra thân cốt ông ta để tuyệt trừ hậu họa, nhưng muốn trong thời gian ngắn tìm được thi thể

Phong Soái Cổ giữa hàng nghìn hàng vạn huyết mộ thể này, há phải chuyện dễ dàng hay sao?

Tôn Cửu gia giục tôi: "Hồ Bát Nhất, cậu có bí thuật Mô Kim, có thể nói là tuyệt học hàng đầu trong giới đồ đấu, cậu mau nghĩ cách gì đó đi chứ." Nhưng nói xong lão ta lại lộ vẻ lo âu, địa tiên Phong Soái Cổ không chỉ tinh thông kỳ môn dị thuật, mà còn mưu tính sâu xa, tâm cơ sâu không thể lường, mấy trăm năm sau vẫn còn khiến người ta kinh sợ tự đáy lòng. Ông ta để lại "Quan Sơn chỉ mê phú", chính là muốn lợi dụng ý diệt trừ thi tiên của hậu nhân, dụ dỗ họ vào núi Quan Tài, lợi dụng dương khí của người sống kích hoạt màn sương máu giáng xuống. Con cháu của chi mạch Phong Soái Kỳ suốt trăm năm nay đã bỏ ra không biết bao nhiêu tâm huyết và tính mạng, kỳ thực đều bị địa tiên lợi dụng, cũng không dám chắc khi chúng tôi tìm thấy di hài của Phong Soái Cổ, ngược lại giúp ông ta thành sự hay không? Vạn nhất khéo quá hóa vụng thì hậu quả thực khó mà tưởng tượng nổi.

Tôi bảo Tôn Cửu gia: "Hai mặt lý lẽ ông đều nói cả rồi, tôi chẳng có gì để nói nữa, đằng nào đã vào trong mộ Địa Tiên giờ có hối hận cũng muộn rồi. Theo tôi thấy, chúng ta cứ tận hết sức mình rồi nghe mệnh trời thôi, nghĩ cách tìm ra mộ thất của Phong Soái Cổ trước rồi tính toán tiếp, lúc này cần phải phần chấn tinh thần, quyết tâm đi đến cùng mới được, đừng nghĩ ngợi nhiều quá làm gì."

Mấy người còn lại đều cảm thấy tôi nói có lý, giờ đây núi Quan Tài đã bị Cửu Tử Kinh Lăng giáp vây khốn, dù muốn trốn có mọc cánh cũng khó thoát, trước mắt chỉ còn cách hành sự theo trực giác mà thôi. Còn chuyện quần tiên ở thôn Địa Tiên cuối cùng có thể thấy lại ánh mặt trời như dự tính của Phong Soái Cổ hay không, thì đành để lại cho ông trời già kia quyết định vậy.

Tuy rằng chúng tôi đã quyết bất chấp tất cả tìm kiếm Địa tiên Phong Soái Cổ, hủy hoại thi thể ông ta để diệt trừ hậu họa nhưng nơi đây vô số mộ thất cao thấp lô nhô thế này, muốn tìm được mộ địa tiên thực sự còn khó hơn lên trời, hoàn toàn không biết bắt tay từ đâu. Cả bọn vô kế khả thi, đành tiến vào khu huyết động, lần dò từng bước, chậm chậm tìm kiếm vào bên trong.

Tuyền béo ra vẻ ta đây, nói với tôi: "Nhất à, tôi có tuyệt chiêu này, chúng ta đã làm thì làm cho trót, châm một mối lửa thiêu rụi hết đồng huyết mộ này đi, lão địa chủ Phong Soái Cổ ấy có ẩn trốn sâu đến mấy cũng không thoát được kế hỏa công của chúng ta, kế này gọi là hỏa thiêu doanh trại."

Tôi lắc đầu: "Tư lệnh Tuyền béo này, tôi thấy hồi trước cậu thông minh, giờ lại hóa ra hồ đồ rồi. Nơi này hơi ẩm nặng nề, nhiều khe nứt còn có nước đỏ như máu rỉ ra, không thể cháy thành ngọn lửa lớn được đâu, dầu dùng dầu hỏa thì mỗi lần cũng chỉ hủy diệt được một thi thể trong một mộ thất thôi, muốn thiêu đốt cả nghìn vạn huyết mộ ở đây trừ phi ném bom Napal vào. Bom Napal có thể đốt được cả đá tảng, muốn thiêu rụi núi Quan Tài này cũng chẳng khó khăn gì, nhưng hiện giờ trang bị của chúng ta còn kém cả đám dân phòng, tiên sư nhà cậu đừng có nghĩ ngợi lung tung nữa."

Lúc này, mặt đất dưới chân chợt truyền lên một đợt chấn động, tựa như núi lay đất lở. Cả bọn kêu lên một tiếng, cuống cuống nhảy vào huyết động bên cạnh, chỉ thấy các thi thể bên trong mộ thất cũng đung đưa lắc lư theo. Khu mộ này có lẽ nằm ngay bên dưới thôn Địa Tiên, tầng ngọc thạch bên trên phát ra âm thanh vỡ vụn, nếu đợt rung động vừa rồi tạo ra khe nứt giữa hang động ngọc thạch và thôn Địa Tiên, ắt sẽ có hàng đàn sâu quan tài tràn vào trong này ngay lập tức.

Tôi ngẩng đầu lên quan sát, nhưng chỉ thấy tối như hũ nút, hoàn toàn không nhìn thấy gì, nhưng nghe động tĩnh cũng đủ biết đã xảy ra chuyện lớn. Đợt chấn động vừa rồi không phải địa chấn, mà là Cửu Tử Kinh Lăng giáp càng lúc càng siết chặt lấy núi Quan Tài, chỉ thêm một hai lần chấn động nữa, Bàn Cổ thi mạch sợ rằng sẽ bị nó nghiền nát. Mắt thấy đợt sóng này chưa qua, đợt sóng khác lại tới, cả bọn càng thêm nôn nóng bất an, dù tìm được xác Địa tiên Phong Soái Cổ, chỉ e cũng khó thoát khỏi sự truy đuổi của tử thần, nếu không phải bị chôn sống dưới ngọn núi cao nghìn mét, thì cũng bị Cửu Tử Kinh Lăng giáp kia hút sạch máu tủy mà chết.

Sau khi cơn rung động qua đi, Shirley Dương đến bên cạnh tôi nói: "Cứ tìm như vậy cũng không phải cách, một là nguồn sáng còn lại có hạn, sau khi hết pin thì phải đốt nến thắp sáng. Hai là Cửu Tử Kinh Lăng giáp xung quanh bất cứ lúc nào cũng có thể xuyên phá tầng nham thạch chui vào trong núi, thời gian dành cho chúng ta có lẽ không còn nhiều nữa. Anh xem trên những khối nham thạch này đều có ký hiệu tinh tú thời cổ, nói không chừng lại có liên quan đến sự sắp xếp của sao trời, anh hiểu bí thuật phong thủy thiên tinh, sao không bắt tay từ đây, thử nghĩ xem có cách gì đột phá không?"

Tôi bảo, không phải anh không nóng lòng, ký hiệu tinh tú trong mộ thất anh cũng nhìn thấy rồi, nhưng phạm vi chiếu sáng của chúng ta có hạn, mà việc quan sát sao trời không như tìm kiếm địa mạch, không nhìn được toàn thể thì đừng nói gì đến chuyện sử dụng bí thuật phong thủy thiên tinh để phân kim định huyệt, dầu biết rõ Phong Soái Cổ rất có thể ẩn náu ở vị trí Tư Đầu trong tinh đồ, song anh cũng chẳng thể làm gì được.

Kỳ thực, vẫn còn một nỗi khó tôi không nói rõ cùng cô, bí thuật phong thủy thiên tinh là nội dung thâm ảo nhất trong thuật Phân kim định huyệt, tôi mới biết được một chút kiến thức nửa vời, còn xa mới đạt đến trình độ thông hiểu vận dụng, lần đó đi sa mạc Tân Cương tìm kiếm thành cổ Tinh Tuyệt chẳng qua chỉ là mèo mù vớ chuột chết, chứ chẳng phải nhờ tôi tinh thông bí thuật phong thủy thiên tinh gì cả. Chuyện này bấy lâu nay tôi vẫn ngại không dám nói với Shirley Dương.

Tôn Cửu gia đưa ra ý kiến: "Đằng nào cũng phải mò kim đáy biển, chi bằng chia ra hành sự, cả bọn chia nhau ra tìm, có khi lại nhanh hơn cũng không chừng."

Tôi trầm ngâm giây lát, nhủ thầm trong bụng: "Trên người Tôn Cửu gia có dấu hiệu thi biển, tuyệt đối không thể để lão ta rời khỏi tầm quan sát được, Tử trạng của những người bồi táng Phong Soái Cổ này đều cực kỳ quái dị, nói không chừng bất cứ lúc nào cũng có thể xuất hiện tình huống bất ngờ; vả lại Út không có kinh nghiệm đồ đạc, cũng không thể để cô bé đi một mình, mọi người mà phân tán ra, trong bóng tối rất khó tiếp ứng cho nhau, dầu tìm được mộ thất của Phong Soái Cổ, e rằng cũng chẳng có cách nào ứng phó, nhưng cứ tụ tập lại thì không thể mở rộng phạm vi tìm kiếm, phải làm sao mới ổn đây?"

Lúc này, cũng ko biết là do cơn nghiện thuốc nói lên hay thần kinh căng thẳng quá lâu, đầu óc tôi tựa như một đồng tương nhào, chỉ muốn chăm chú thuốc lá cho tinh thần tỉnh táo, vừa cho tay vào túi liền chạm phải tấm gương cổ Quy Khư buộc trước ngực, một ý nghĩ chợt lóe lên: "Sao lại quên mất vật này chứ?" Tôi quên cả lấy thuốc lá, vội tháo tấm gương xuống, nếu muốn tìm ra mộ thất của Phong Soái Cổ giữa hàng vạn ngôi mộ ở nơi đây thì không thể không nhờ vào tấm gương cổ này được. Đây là phép cổ, gọi là Quan bàn biện cục.

Lúc này tôi không kịp giải thích cho những người kia, chỉ bảo bọn họ theo sát sau lưng tôi, rồi thấp luôn một cây nến bằng mỡ giao nhân đặt lên mặt gương. Bên trong mộ có âm khí nặng nề, ánh nến cũng u ám ảm đạm. Mặt sau của gương cổ Quy Khư có mấy trăm mẫu đồng, vừa hợp với số Chu Thiên, ánh nến ảm đạm chiếu lên mặt sau gương, liền thấy long khí còn sót lại bên trong ẩn hiện chập chờn, sinh khí trong chất đồng mờ mịt tựa có tựa không, hồ như một vệt băng vụn dưới ánh tà dương, bất cứ lúc nào cũng có thể tan biến.

Thuật thấp nền hồi gương này là một phép cổ đến độ gần như trở thành truyền thuyết trong Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật, bởi lẽ đồng dưới đáy biển rất hiếm hoi nên từ xưa đã cực ít người thực sự dùng qua biện pháp này. Cách này không phải bốc quẻ bói toán, mà là vận dụng lý thuyết phong thủy để phân kim định huyệt trong địa mạch. Một long mạch không phải chỗ nào cũng là đất đai cát đại lợi, mà kim huyệt tàng phong tụ thủy có thể chỉ nhỏ như đồng tiền vậy thôi, song toàn bộ hình thế của địa mạch đều khởi phát từ đó mà ra, tìm kiếm nơi giếng vàng huyệt ngọc này chính là tinh túy của thuật Phân kim định huyệt. Nếu như địa mạch mà Tầm long quyết tìm được là một đường hay một mặt phẳng, thì thuật Phân kim định huyệt lại chuyên dùng để xác định một điểm cụ thể nào đó trên đường hoặc mặt phẳng ấy.

Long khí trong gương cổ Quy Khư sắp sửa tiêu tán hết, thời gian vô cùng quý giá, tôi vừa quan sát sự thay đổi của chất đồng trên mặt sau tấm gương, vừa rảo nhanh bước chân. Nhìn khắp đâu đâu cũng có ký hiệu tinh tú, chứng tỏ nơi này được bố trí dựa theo vị trí của sao trời, với bản lĩnh của Phong Soái Cổ, chắc chắn ông ta sẽ chiếm lấy vị trí tinh chủ trong khu vực lăng mộ này làm chốn táng thân sau khi chết.

Tôi lấy tấm gương cổ Quy Khư ra làm la bàn dò khí, dựa theo sự thay đổi của bóng nền trong gương mà vòng vèo trên đường phố tạo thành bởi những đồng nham thạch, cuối cùng cũng khóa được mục tiêu vào một triền dốc cheo leo. Lúc này chút hải khí cuối cùng còn sót lại bên trong gương đồng rốt cuộc cũng tiêu hao hết, tấm gương được long hỏa ở Nam Hải tôi luyện chỉ trong chớp mắt đã mất đi linh hồn, trở thành một món cổ vật tầm thường.

Tim tôi đập thình thịch, thầm nhủ mình may mắn. Trên dải nham thạch trước mắt có bốn gian mộ thất, một trong số đó là nơi phát nguyên của thi khí vô cùng vô tận trong địa mạch Bàn Cổ, thẳng như địa tiên

Phong Soái Cổ đúng là bậc cao nhân có thể nhìn thấu cơ trời, ông ta nhất định sẽ nấu mình ở đây đợi độ hóa thành tiên. Nghĩ đoạn, tôi bèn bảo cả bọn cầm sẵn vũ khí trên tay, toan tiến vào trong tìm kiếm.

Tôn Cửu gia thấy hải khí trong gương đồng đã cạn, sắc mặt lại càng thêm khó coi, lo lắng nói: "Phen này toi rồi, lúc trước còn trông chờ vào gương cổ trấn thi trừ tà, giờ thì hay ho rồi, gương đồng Quy Khư đã hoàn toàn mất đi hồn phách, không biết còn trấn áp cương thi được nữa hay không."

Tôi không để tâm chuyện này cho lắm, thâm nghĩ xưa có câu không bỏ con săn sắt thì làm sao bắt được cá rô, từ lúc tiến vào khu vực hẻm núi Quan Tài, ngoài cái "xác sống" Tôn Cửu gia này ra, chưa thấy hiện tượng thi biến nào cả, vả lại nếu đúng như lời của chính lão ta, rằng lão ta đã chết từ lâu rồi, vậy thì tại sao lại hoàn toàn không có phản ứng gì trước tấm gương? Nếu Tôn Cửu gia không nói dối, vậy e rằng thuyết nói gương cổ Quy Khư có thể trấn áp cương thi chỉ là bịa tạc mà thôi, giữ nó lại đến phút cuối cũng chẳng ý nghĩa gì, dù sao trên người tôi vẫn còn một hộp chất đốt dự phòng, chỉ cần Phong Soái Cổ vẫn còn hình hài xác thịt trong mộ thất thì chẳng lo không đốt được lão ra tro.

Tuyền béo cũng nói: "Tôn Lão Cửu này đúng là một kẻ đáng thương, chắc bị thù hận và tư tưởng mê tín tích lũy mấy thế kỷ nay làm cho phát điên rồi, đợi lát nữa phải cho ông mở mang tầm mắt, xưa có Trương Thiết Sinh nộp giấy trắng mà đỗ đại học, nay có Tuyền béo và Hồ Bát Nhất tay không đấu địa tiên. Đừng tưởng có khoa học kỹ thuật với học hàm học vị là đảm trách được tất nhé, một thân đảm lược của chúng anh đây không phải cứ đọc sách là học được đâu." Nói đoạn, cậu ta vẫy tay với cả bọn: "Đồng chí nào có đầu óc và lòng can đảm thì đừng bần thần ở đó nữa, theo tôi xông lên đi." Tôn Cửu gia đưa tay cản Tuyền béo lại, bảo chúng tôi: "Đừng nóng, vẫn còn một pháp bảo có thể dùng cứu mạng trong thời khắc mấu chốt. Có nghe nói đến thờng trối tiên bao giờ chưa?"

388. Q.8 - Chương 53: Thờng Trối Tiên

Giáo sư Tôn nói, muốn đào quan quách của địa tiên lên cần phải tính toán vẹn toàn, một khi gương cổ Quy Khư không có tác dụng, thì phải trông vào dầu hỏa thiêu đốt, nhưng ngộ nhỡ thi thể Phong Soái Cổ bị thi tiên ám vào thật, mấy người chúng ta e khó mà đối phó nổi, vì vậy cần chuẩn bị cho tình huống xấu nhất, nếu mang theo thờng trối tiên thì sẽ nắm chắc thêm mấy phần.

Tôi biết Mô Kim hiệu úy khi đồ dầu thường dùng thờng trối xác, ấy là một sợi dây thờng, hai đầu thắt nút có thể nối ra nối vào được, một đầu buộc trước ngực kẻ trộm mộ, đầu kia ngoắc vào cổ xác chết, sau đó dựng xác chết ngồi dậy, dùng hai tay mò mình khí bối áo liệm, đồ dầu nhanh nhẹn gọn gàng.

Nhưng thờng trối tiên là loại dùng để trối xác sống, cương thi, cũng chỉ là một sợi dây thờng, nhưng lại có đến mười sáu nút thắt, nối thắt dễ dàng, khi tung ra thì như thiên la địa võng, dầu Đại La kim tiên cũng không tránh nổi. Có điều, không có bí quyết thì không thể nào thắt nổi chừng ấy nút thắt, Mô Kim hiệu úy truyền đến đời chúng tôi đã có rất nhiều môn tuyệt học bị thất truyền, vì vậy, tôi cũng chỉ mới nghe danh mà thôi.

Tôn Cửu gia nói: "Vốn tôi cũng chẳng trông mong gì ở cậu, lúc trước tôi thấy cái túi da dê bách bảo đeo ở thắt lưng cô bé Út này có chín nút thắt bảy nút móc, người bình thường tuyệt đối không thể kết ra được, mới đem chuyện thờng trối thầy ra hỏi thử, hóa ra ở Phong Oa sơn quả nhiên có ngón nghề này, nhưng không gọi là thờng trối tiên, mà là thờng buộc ám khí."

Từ xưa đã có cách nói, "bảy mươi hai nghề một trăm linh tám núi", trong những ngành nghề truyền thống này, dường như nghề nhân của mỗi ngành mỗi nghề đều có tuyệt học, giữa nghề nọ với nghề kia cũng có sự dung hợp suốt thông, chẳng hạn như thú đoạn dùng cơ quan di hình hoán vật trong phép ảo thuật của Nguyệt Lượng môn, đa phần là bắt nguồn từ Phong Oa sơn. Vì vậy, việc dây thờng trối tiên trong ngành đồ dầu được diễn hóa từ thờng buộc ám khí cũng chẳng có gì lạ.

Từ lúc vào núi đến giờ, trải qua vô số gian nan nguy hiểm, tôi đã dần dần tin phục tay nghề của Út, lập tức tập hợp tất cả dây thờng leo núi còn lại của mọi người, giao cho Út thắt nút. Tôn Cửu gia đem thứ cao đặc đen ngòm tanh tưởi trong bình nước ra phết lên trên, bắt luận Phong Soái Cổ trong mộ kia có thi biến hay đã hóa thành tiên, chỉ cần nhắm đúng cơ hội trối chặt lão ta lại, dầu lão có mọc cánh cũng khó mà thoát được.

Tôi tuy không mê tín đến mức nghiêm trọng như Tôn Cửu gia, nhưng trong lòng cũng hiểu rất rõ, chọi nhau với địa tiên Phong Soái Cổ trong núi Quan Tài là hành vi vô cùng hung hiểm, có thêm một thủ đoạn phòng thân, cũng bằng như thêm cho mình một con đường sống, đương nhiên không thể thờ ơ. Thấy mọi người chuẩn bị xong xuôi đầu đầy, tôi bèn lách người đi xem xét mấy mộ thất trong mảng nham thạch phía trước.

Chỉ thấy trên mảng nham thạch này có khắc ký hiệu của các sao tà Hối, Huyết, Huyền, Vong. Kỳ thực, trên trời vốn không có những tinh tú yêu dị này, chúng chỉ tồn tại trong truyền thuyết của thuật phong thủy thiên tinh cổ xưa mà thôi. Tương truyền, tà tinh phủ xuống, vết mờ che lu ánh trăng, là điềm xác chết thành núi máu chảy thành sông. Những hình khắc tinh tú bất tường cổ xưa này, khiến khu huyệt mộ vốn đã lạnh lẽo âm u càng thêm rợn người, ai nấy đều lơ mơ cảm giác sự việc trước mắt hẳn sẽ cực kỳ khó đối phó.

Nhờ giải độc bia cáo tế và lật xem ghi chép của Phong Soái Cổ để lại, chúng tôi có thể đoán định, thời xưa, khu vực hẻm núi Quan Tài này rất thịnh hành những thuật phù thủy chiêm tinh, Bàn Cổ mạch trong núi Quan Tài vốn là đất tế tử của các thầy mo, đồng thời cũng là nơi cất giấu đồ tế. Phong Soái Cổ đã xây âm trạch trong núi, lợi dụng bí thuật phong thủy hồng khôi phục linh khí địa mạch, khiến thi tiên đã biến mất mấy nghìn năm xuất hiện trở lại, độ hóa toàn bộ người chết ở thôn Địa Tiên thành tiên. Trong Linh Tinh điện, ít nhất cũng phải có hơn vạn huyệt mộ, nếu suy tính của ông ta thành sự thật, lũ cương thi bên trong cùng ủa ra thì thử hỏi ai ngăn cản nổi? Tôi suy trước tính sau, giờ chỉ đành gác chuyện sinh tử sang một bên, tìm được xác Phong Soái Cổ đem hủy đi, rồi triệt phá hoàn toàn sinh khí của địa mạch Bàn Cổ, may ra mới có cơ vấn ời đại cục.

Năm người chúng tôi đảo qua mấy mộ thất xung quanh tìm kiếm một vòng, phát hiện hầu hết đều là một mộ một người, cũng không có quan quách minh khí gì cả, người chết tay nâng để đèn đã cạn, mặt đeo một chiếc mặt nạ, bên trên vẽ phác mũi, mắt, miệng đều mở to. Trong bóng tối, ánh đèn pin chiếu vào khiến những tấm mặt nạ ấy thoát trông đều hết sức cổ quái. Có điều, những mộ thất này đều thấp nhỏ chật hẹp, không giống như nơi chôn thân của địa tiên Phong Soái Cổ.

Shirley Dương phát hiện phía sau xác chết trong mộ thất không lấy gì làm nổi bật lắm có một khe hở hình tam giác, soi đèn vào thấy sâu bên trong dường như còn có không gian khác. Tôi bèn khom người chui vào trong ấy, đi qua một đoạn đường hẹp khoảng vài mét, liền gặp một thạch thất, rộng chừng hơn hai chục mét vuông, tường vách chỉnh tề, trên vách có bích họa, chính giữa là một cái quách bằng vàng ròng khảm lam ngọc, ánh vàng rực rỡ, hình dạng kỳ dị, có phần giống với vật ở vùng Tây Vực.

Tôi thăm nhủ, đây quá nửa là mộ thất chính rồi, bèn quay đầu lại gọi mấy người kia chui vào bên trong. Tuyền béo vừa vào liền quét đèn chiếu quanh một lượt, ánh mắt dừng lại trên cổ quách vàng, thốt lên một tiếng kinh ngạc, không kìm được định bước tới động thủ. Tôn Cửu gia vội ngăn cậu ta lại, bảo đừng nóng vội, phải biết tiếp thu bài học kinh nghiệm chứ, cứ xem xét cho kỹ càng đã, tránh để lại rơi vào cạm bẫy của địa tiên bố trí.

Cả bọn ngồi xổm trong góc mộ thất, cẩn thận quan sát tình hình xung quanh. Tôi đi một vòng quanh căn phòng đi xem xét kỹ hơn, nhưng càng xem càng thấy kỳ lạ, chỉ thấy bức bích họa trên tường kia vẽ một khu rừng đào, cành lá sum suê, quả sai trĩu trĩu, sương mù băng lảng giăng giữa đào đỏ lá xanh. Bức bích họa này màu sắc đậm đà tươi tắn, nhìn gần tưởng như mình đang ở bên trong, xung quanh trước sau đều là rừng bát ngát.

Còn quan quách đúc bằng vàng ròng kia, nằm giữa vòng bao bọc của rừng đào kéo dài liên miên trên bốn vách, ngoài phần đáy không nhìn thấy ra, mấy mặt còn lại đều đúc rất nhiều nhân vật và chim cá hình dạng kỳ lạ, hai mắt khảm lam ngọc, trong bầu không khí lạnh lẽo tĩnh mịch thấp thoáng vẻ yêu dị lạ thường.

P phía sau thạch thất còn hai gian mộ thất nhỏ hơn, một trong hai gian này nối liền với lối vào nhập táng, bên trong có thuyền ngọc, chạm trổ hình long ly quy phượng, hàng chữ bên trên chính là "Linh Tinh điện Địa Tiên mộ"; gian còn lại thì bị cửa đá chắn mất, phỏng chừng bên trong là một hang chứa đồ bồi táng, có điều từ bên ngoài cũng không thể phán đoán trong ấy rốt cuộc cất giấu những món minh khí gì.

Tôi thấy bố cục bên trong mộ thất này quá đối kỳ dị, trước đây chưa thấy bao giờ, cũng hoàn toàn khác hẳn với mộ Địa Tiên trong tưởng tượng, không khỏi sinh lòng ngờ vực liệu bên trong cổ quách bằng vàng kia có giấu xác Phong Soái Cổ thật hay không? Tuyền béo cũng lấy làm thắc mắc: "Sao tôi cứ có cảm giác

như đến nông trường trồng đào vậy? Chẳng lẽ tổ tiên lão địa chủ này khởi nghiệp bằng nghề bán đào chắc? Cũng chỉ có cỗ quan quách này là đồ thật, còn dùng được chút.”

Shirley Dương nói, rừng đào trong bức bích họa này có mây lành bằng lăng bên trên, đằng xa còn có đình đài lầu các, giống như cảnh tượng trên Thiên giới, cũng có khả năng là một chốn thể ngoại đào viên.

Giáo sư Tôn nói với cô: ”Cô nói trúng rồi đấy, bức bích họa này đích thực không phải vẽ cảnh ở nhân gian. Nghe nói, thuở sinh tiền Phong Soái Cổ nằm mơ cũng muốn làm thần tiên, trong mộ thất vẽ nguyên một rừng đào, là có ý ngầm ám chỉ mình năm xưa cũng từng là người đi dự hội. Nom cách bố trí ở đây, có thể khẳng định Địa Tiên nằm bên trong cỗ quách bằng vàng này rồi”.

Út thắc mắc với Tôn Cửu gia: ”Năm xưa cũng từng là người đi dự hội là sao? Địa tiên mở hội gì à?” Giáo sư Tôn chưa kịp trả lời, Tuyền béo đã ra vẻ ta đây hiểu biết đáp: ”Chắc chắn không phải đại hội đại biểu nhân dân rồi, tôi đoán chắc là đại hội của các đại biểu địa chủ, chương trình hội nghị toàn là cách thức bóc lột quần chúng nhân dân lao khổ thôi.”

Tôi vừa nghe Tôn Cửu gia nói, liền hiểu ngay ý lão ta. Thời xưa, những người mê tín cầu tiên đạo đều tự cho rằng kiếp trước mình từng tham dự hội Bàn Đào của Tây Vương Mẫu, người có thể tham dự hội này đều là thần tiên, vì vậy rất nhiều thuật sĩ giang hồ và người luyện đan đều tự xưng mình từng là tiên nhân năm đó dự hội Bàn Đào. Phong Soái Cổ bố trí mộ thất như vậy là ngầm có ý tự xưng mình là bậc chân tiên.

Tôn Cửu gia chẳng buồn nhìn Tuyền béo, hỏi tôi: ”Đã tìm được quan quách của Phong Soái Cổ, nên bắt tay thế nào thì cậu sắp xếp đi thôi.”

Tôi nhìn thần sắc bốn người họ, biết cả bọn một là đang mệt mỏi ỨC CHẾ, hai là căng thẳng quá độ, chỉ có tôi và Tuyền béo ít nhiều còn chút cảm giác hưng phấn của kẻ chỉ sợ thiên hạ không đủ loạn, nhưng đã đến thời khắc mấu chốt cuối cùng, nhất thiết phải phần chân tinh thần mà cầm cự. Nghĩ đoạn, tôi bèn nói: ”Các đồng chí, tình trạng núi Quan Tài lúc này thế nào mọi người đều rất rõ cả rồi, tôi cũng không nói nhiều nữa, còn về việc mở cái quách bằng vàng này ra xong có bình an vô sự hay không, đây là một ý niệm thâm thương, tôi thấy nên sớm quăng nó vào Thái Bình Dương cho rồi. Đừng quên, phải đặt mình vào chỗ chết mới mong có đường sống, chỉ cần chúng ta giữ bình tĩnh, dốc hết ngón nghề của Mô Kim hiệu úy mà thăng quan phát tài, trên đời này chẳng có cái đâu nào ta không đổ được cả.

Chấn động dưới lòng đất núi Quan Tài lúc có lúc không, nhưng trận sau mạnh hơn trận trước, để tránh đêm dài lắm mộng, chúng tôi lập tức bắt tay chuẩn bị mở nắp quan. Tôi lấy ra một ngọn nến, đưa Tôn Cửu gia thấp ở góc Đông Nam của mộ thất.

Sở dĩ tôi bảo Tôn Cửu gia làm chuyện này, là vì tôi vẫn luôn có cảm giác trên người lão ta có hiện tượng thi biến, nhưng kỳ lạ là, ngọn nến Mô Kim hiệu úy dùng để suy đoán hung cát hoàn toàn không có phản ứng gì với Tôn Cửu gia, điều này chứng tỏ lão ta là người chứ không phải ma. Nhưng cơ thể người sống tuyệt không thể nào xuất hiện hiện tượng bị thi trùng cắn xé như thế được. Từ lúc vào địa cung của Ô Dương vương, tôi dường như cũng không cảm nhận được hơi người sống trên mình lão ta nữa. Chân tướng và hậu quả của việc này tuy rằng vẫn chưa hiển lộ ra, nhưng khả năng uy hiếp tiềm tàng thì còn vượt xa địa tiên nằm trong cỗ quan quách bằng vàng ròng kia, không thể không phòng bị trước được.

Tôn Cửu gia theo lời thấp nén lên, ánh nến hắt lên mặt lão ta, sắc mặt xám xịt như xác chết, trông mắt đục ngầu, khiến tôi nhìn mà lạnh hết cả người. Nhưng lúc trước lão ta đã thề độc, một mực khẳng định chính mình cũng không biết trên người rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì. May mà từ lúc vào miếu Pháo thần đến giờ, mọi hành vi của lão ta đều ở mức chấp nhận được, phỏng chừng những chuyện có thể khai cũng đã khai cả rồi. Nói theo cách của lão ta, mạng của năm người chúng tôi đều buộc chung một chỗ, không có lão ta, những người còn lại cũng chưa chắc có cơ hội thoát khỏi thôn Địa Tiên này. Mọi người tuy rằng phát giác con người này càng lúc càng trở nên đáng sợ, nhưng vẫn ráng nhẫn nhịn.

Mộ Địa Tiên là đất phát nguyên sinh khí của mạch Bàn Cổ, ngọn nến cháy lên không thấy có hiện tượng gì khác thường, tôi đưa mắt ra hiệu cho Shirley Dương, bảo cô dắt Út lùi về sau chốt giữ lối ra mộ thất, quan trọng nhất là ở phía sau chúng tôi cần thận quan sát nhất cử nhất động của Tôn Cửu gia, đừng để ôi và Tuyền béo đang mở quan tài thì dính phải độc thủ của lão ta.

Sau đó, tôi và Tuyền béo, Tôn Cửu gia cùng chụm đầu trước cổ quan quách bằng vàng, cẩn thận tìm kiếm chỗ dễ động thủ. Trong quá trình trộm mộ, khai quan mồ vàng vẫn luôn là mắt xích hung hiểm nhất, vì vậy cả Tuyền béo cũng hết sức dè dặt. Ban đầu, chúng tôi định tìm khe hở trên quách vàng, rồi dùng xẻng công binh bẩy nắp quách lên, không ngờ ba người tìm khắp một vòng, phát hiện bốn phía cổ quách hoàng kim chẳng có khe hở nào, mà mặt trên quách có hai cánh cửa chạm rồng, không khóa không đinh, chỉ vờn tay ra là mở được, không tốn chút công sức nào cả.

Tuy rằng đã lường trước khả năng huyết mộ của địa tiên Phong Soái Cổ sẽ hoàn toàn khác biệt với các loại lăng mộ trứ danh khác, nhưng thấy quan quách mộ chủ theo kiểu cổ cũng như không này, chúng tôi vẫn không khỏi bất ngờ. Tôi không dám manh động trực tiếp mở nắp quách ra, bèn bò lên mặt quách, rọi đèn vào trong xem xét, phát hiện bên trong có ánh phản quang yếu ớt màu xanh nhạt, nhưng cách một lớp nắp bằng vàng dày nặng, căn bản không thể nhìn ra trong đó là một tầng quách nữa hay còn có gì, chỉ ngửi thấy mùi xác thối rửa lâu ngày bốc ra.

Tuyền béo thấy cả một cổ quách bằng vàng rồng to tướng như thế, trong lòng hết sức cảm khái, chỉ hận không thể bê ngay lên máy bay mang về, đứng bên cạnh cứ không ngừng sờ mó cổ quách. Cậu ta nôn nóng hỏi tôi: "Nhất à, bên trong quan tài có gì vậy?" Tôn Cửu gia cũng hỏi: "Địa Tiên có trong quan tài không?"

Tôi khinh khỉnh đáp: "Địa tiên cái mẹ gì, mùi như phô mai thối ấy, chắc đã rửa gần hết rồi. Xem ra chúng ta lo quá thôi, cái bánh tông Phong Soái Cổ đã rửa nát tới chừng này, chắc cũng chẳng thi biến được đâu."

Tôn Cửu gia nói: "Nếu xác ông ta đã thối rửa ra rồi thì chắc chắn không thể luyện thành thi tiên được nữa, nhưng cũng chớ nên lơ là, mau lấy dầu ra đi."

Tôi vẫn trông mong trong bụng cương thi bên trong có kim đơn, tuy rằng các dấu hiệu đều cho thấy, hy vọng này đã trở nên hết sức mong manh, nhưng tôi vẫn không muốn trực tiếp phóng hỏa, chỉ lấy hộp dầu đưa cho Tuyền béo, bảo cậu ta đợi tôi phát tín hiệu rõ ràng rồi hãy động thủ thiêu cháy thi thể địa tiên.

Tuyền béo ra vẻ ôm đồn nói: "Chuyện phóng hỏa này cậu cứ yên con nhà bà tâm đi, mau mau mở nắp quách ra, xem bên trong có thứ gì hiếm lạ hay không đấy..."

Cậu ta mới nói được nửa câu, chợt nghe trong quan quách vắng ra một tràng tiếng động cổ quái, tựa như có một thân thể nặng nề đang ở bên trong vùng vẫy cựa quậy, tôi vội trở mình lăn xuống khỏi nắp quách, Tôn Cửu gia và Tuyền béo cũng lùi về sau hai bước. Tôi đưa mắt nhìn về phía sau, Shirley Dương và Út cũng đều nghe thấy động tĩnh, Shirley Dương sợ tôi có chuyện gì, liền vung tay ném ô Kim Cang về phía này.

Tôi bắt lấy ô, thăm nhủ chẳng lẽ cái xác mục bên trong đang động đấy? Lại thấy cây nến ở góc mộ thất vẫn cháy, dường như mùi hôi thối nồng nặc trong không khí không hề ảnh hưởng gì đến nó. Có ngọn lửa chứng tỏ có dưỡng khí, vả lại trong mộ tạm thời không có nguy hiểm gì, thấy vậy, tôi liền ra hiệu cho Tuyền béo và Tôn Cửu gia, ba người đeo găng tay vào, lại một lần nữa tiến tới phía trước cổ quách, dùng xẻng công binh khe khẽ khều cửa quách hé ra một khe hở.

389. Q.8 - Chương 54: Hỏa Thiêu

Tôi cảm giác trong quách đích thực có thứ gì đó đang động đấy, cánh cửa trên nắp quách tựa như bị níu chặt, không thể hoàn toàn mở ra bên ngoài được. Ở nơi quái quỷ như mộ thất này, tôi không dám lơ là qua quýt, lập tức bảo Tuyền béo chuẩn bị vũ khí, bắn cho nó vài mũi tên trước rồi tính sau. Tuyền béo cũng chẳng buồn nhìn rõ xem thứ bên trong quách vàng rốt cuộc là gì, đã nhấn nút nổ liên châu, nhắm vào khe hở bắn liên một loạt tên.

Mấy chục mũi tên còn lại trong chớp mắt đã bắn hết vào trong quách, Tuyền béo tiện tay ném cái nổ đi, nói: "Nhất định đã bắn cho nó thành con nhím rồi, mau mở quan tài ra xem nào."

Tôi biết loại nổ này của Phong Oa sơn lực bắn rất mạnh, dù cho vật trong quan tài kia da dày thịt chắc thế nào, cũng không đỡ được đợt tên của Tuyền béo, bèn lập tức dẫn sức nạy cánh cửa lật trên nắp quách vàng lên. Những tưởng có thể một phát thấy xác luôn, chẳng ngờ hai cánh cửa bị bẩy chỉ hé ra một khe hở chưa bằng bàn tay rồi không sao nhúc nhích thêm nữa, bên trong tựa như bị thứ gì đó níu chặt, hơn nữa, lực cũng rất mạnh.

Tôn Cửu gia và Tuyền béo cũng lại giúp tôi nạy nắp quách, không ngờ ba người hợp sức cũng không khiến nó nhúc nhích phân nào, ngược lại, khe hở giữa hai cánh cửa còn thu hẹp dần rồi khép chặt trở lại. Tôi vội nhét luôn Ô Kim Cang vào trong tránh để quách vàng hoàn toàn phong bế.

Tôi lấy làm quái lạ, đang định ghé vào khe hở nhìn xem bên trong rốt cuộc có gì, chợt nghe Shirley Dương gọi: "Anh Nhất, anh mau xem ngọn nến kia!" Tôi vội ngẩng đầu nhìn ngọn nến ở góc Đông Nam mộ thất, không hiểu từ lúc nào ngọn lửa đã biến thành một đốm lửa ma trời xanh lét lạnh lẽo, bóng nến nửa hư nửa thực, làm cảnh tiên vẽ trên bức bích họa thoát trông như chốn mào Địa phủ. Tôn Cửu gia hồn xiêu phách lạc, suýt nữa nhũn người ngã lặn ra đất. Chỉ nghe lão ta kinh hãi kêu lên: "Không ổn, Phong Soái Cổ đã thành thi tiên thật rồi!"

Lão ta thét lên: "Nghìn vạn lần chó đẻ thi tiên chạy khỏi núi Quan Tài, mau phóng hỏa đi!" Trong khoảnh khắc ấy, tôi thấy dưới ánh nến, gương mặt Tôn Cửu gia nổi đầy gân xanh, huyết quản căng phồng, nhưng bên trong lại chẳng có chút sắc máu, ngoại trừ việc chưa mọc lông mao do cương thi độc biến mà thành, thì đó rõ ràng là gương mặt dữ tợn của một cái xác sống.

Nhưng cũng hết như tình hình lúc ở ngôi nhà trong thôn Địa Tiên, chỉ trong chớp mắt, thi khí đậm đặc trên mặt Tôn Cửu gia lại đột nhiên lặn đi, sắc mặt lập tức trở lại xám xịt như tro tàn.

Tôi thấy trong mộ thất có âm phong nổi lên, ánh nến chập chờn như ma trời, tất cả các dấu hiệu đó đều dự báo trong cổ quách vàng kia nếu không phải có ma thì cũng xảy ra thi biến. Bấy giờ, tôi chẳng hơi đâu chú ý đến Tôn Cửu gia nữa, vừa nắm chặt xẻng công binh dồn sức bẩy nắp cổ quách, đồng thời bảo Tuyền béo nhanh chóng đổ dầu vào trong đốt xác, nhân lúc cục diện vẫn còn khống chế được, mau thiêu rụi hình hài của lão Phong Soái Cổ kia đi.

Tôi ngửi thấy mùi xác thối xộc lên mũi, thậm chí thi thể thối rữa nghiêm trọng như vậy chắc chắn không có nội đơn, mở quan khám xác cũng chẳng ý nghĩa gì, bèn ra sức xoay vặn Ô Kim Cang hòng mở rộng khe cửa trên mặt cổ quách, đồng thời bảo Tuyền béo nhanh chóng ra tay phóng hỏa.

Tuyền béo cũng coi như gặp nguy không loạn, lập tức lấy hộp sắt đựng dầu hỏa ra, định đổ vào trong quách. Hộp dầu bằng sắt tây kín mít này dài và hẹp, phía trước có vòi phun miệng rất nhỏ, phải ép chặt vào mới khiến dầu bên trong chảy ra, trong lúc gấp gáp không khỏi khiến người ta có cảm giác quá chậm chạp.

Tuyền béo lấy làm sốt ruột, chỉ hận không thể dốc thẳng cả hộp dầu vào trong, chẳng ngờ nóng vội lại hỏng chuyện, cậu ta hơi vừa vung tay hơi quá trớn, cái hộp sắt liền vượt khỏi tay, rơi vào trong khe hở trên bề mặt quách vàng.

Tôi và Tôn Cửu gia đồng thanh kêu lên: "Hỏng bét!" Hộp dầu này là chiêu sát thủ cuối cùng của chúng tôi, sao có thể để rơi vào trong quách được? Tôi lập tức nảy ý định thò tay vào trong mò tìm, nhưng cái khe do xẻng công binh nạy ra quá hẹp, cánh tay không thể nào thọc vào được.

Lúc này, Tôn Cửu gia đứng bên cạnh cổ quách chợt kéo tôi giật lùi ra sau, ba người lùi lại mấy bước, lưng dựa vào tường mộ thất. Bên trong quách vàng lặng im không một tiếng động, trong mộ thất ngoài tiếng thở nặng nề của chúng tôi, cũng chỉ còn ngọn nến xanh lét chập chờn.

Tôi không biết tại sao Tôn Cửu gia lại kéo tôi ra xa khỏi cổ quách, đang định hỏi lão ta thì chợt nghe dưới lòng đất phát tiếng kim loại rung động, chấn động này làm tay chân chúng tôi đều hơi tê tê. Tôn Cửu gia nhìn chăm chăm vào cổ quách vàng nói: "Không cần khai quan nữa, cậu xem, trong vách tường đã thấy huyết khí xuất hiện, thi tiên sắp xông ra mất rồi."

Phong Soái Cổ từng viết rất rõ trong Quan Sơn quật tàng lục, khi sương máu nhập đất cũng chính là lúc quần tiên rời núi. Sinh khí trong địa mạch Bàn Cổ đã tiêu tan cả nghìn năm Quan Sơn thái bảo xây dựng thôn Địa Tiên gồm âm trạch và dương trạch chính là để khôi phục sinh khí trong thi mạch này. Năm đó, Phong Soái Cổ đào được trong núi một thi tiên đã rửa nát, sau khi chết, ông ta mang theo cả thi tiên vào mộ, đồng thời suy đoán khi sinh khí ở thôn Địa Tiên khôi phục, bản thân ông ta sẽ có thể hóa thành chân tiên, dẫn theo mấy vạn môn đồ phá quan tài xông ra khỏi mộ cổ.

Sương máu, chính là chỉ Cửu Tử Kinh Lăng giáp chôn xung quanh núi Quan Tài, loài thực vật do gỉ đồng biến dị sinh ra này có huyết khí cực kỳ nóng, hoàn toàn ngăn cách mộ cổ thôn Địa Tiên với thế giới bên ngoài. Giờ đây, Kinh Lăng giáp đã mất khống chế, đang thất chặt vào núi Quan Tài, bất cứ lúc nào cũng

có thể triệt để nghiền nát toàn bộ địa mạch Bàn Cổ này, từng tia huyết khí mong manh đã thấm vào Linh Tinh điện, ngọn nến thấp trong mộ thất bị ảnh hưởng của nó, nên mới chập chờn như vậy.

Nhưng Phong Soái Cổ là một bậc kỳ nhân tính toán sâu xa, thông hiểu phép suy đoán dựa vào âm dương ngũ hành, tại sao lúc còn sống ông ta lại nhận định khi Cửu Tử Kinh Lăng giáp vào núi, vô số xác chết trong mộ sẽ xuất sơn? chẳng lẽ người này không nghĩ đến khả năng Kinh Lăng giáp thật chặt, làm toàn bộ núi Quan Tài tan tành, dưới cái tổ vỡ lấy đầu ra trứng lạnh? Núi Quan Tài tiêu rồi, mộ cổ cùng xác cổ bên trong cũng sẽ tiêu từng theo, và lại Bàn Cổ mạch nằm sâu dưới lòng đất, bên trên là núi cao nghìn thước, làm sao có chuyện quần tiên rời núi như ông ta nói được chứ?

Trừ phi trên đời này có thần tiên thật, bằng không tôi tuyệt đối không tin đám xác chết trong thôn Địa Tiên có thể rời khỏi lòng đất ra thế giới bên ngoài. Thấy Tôn Cửu gia đã nguội lòng, không còn hăng hái đòi khai quan đốt xác như lúc nãy nữa, tôi không nén được cơn giận, bảo lão ta: "Chuyện trong thôn Địa Tiên này vốn chẳng liên quan gì với chúng tôi cả, chính ông lôi kéo chúng tôi tới đây, sao đến nửa chừng ông lại quẳng gánh giữa đường như thế?"

Tuyền béo nói: "Nếu đã thấy quan tài, lý đầu lại không mở ra khua khoảng một phen, Tôn Cửu gia nhà ông không muốn làm thì tôi cũng chẳng cần, đừng vướng tay bận chân người khác là được, bây giờ tách nhóm ra cũng chưa muộn đâu."

Chỉ mình Shirley Dương đang trấn thủ phía lối ra vào mộ thất là dường như còn hiểu được nỗi khổ của Tôn Cửu gia, cô nói với tôi: "Anh Nhất, giáo sư Tôn không giống kẻ sợ bóng sợ gió đâu, chắc ông ấy lo những suy đoán của Phong Soái Cổ đều là sự thật đấy thôi."

Tôn Cửu gia chậm chậm gạt đầu, ủ rũ nói với cả bọn: Nhà họ Phong sinh ra một kẻ bại hoại cặn bã, bao nhiêu đời nay chúng tôi đã liều mình hy sinh, chính là để trừ diệt mối họa hại Phong Soái Cổ này. Nhưng từ lúc chúng ta vào trong núi Quan Tài, tôi càng lúc càng có cảm giác nhất cử nhất động của chúng ta thấy đều bị Phong Soái Cổ dự đoán trúng, huyết khí Kinh Lăng giáp đã thấm vào mộ thất, Phong Soái Cổ nằm trong cỗ quách vàng ròng kia chắc chắn đã trở thành chân tiên, dù chúng ta có làm gì cũng muộn mất rồi."

Út cũng bị những lời của Tôn Cửu gia làm cho hoảng sợ lo lắng nói: "Anh Nhất, nghe ông nuôi em nói, ở trong rừng sâu núi thẳm đúng là có thi tiên đấy, hễ nó ra khỏi núi, dân chúng quanh vùng đều phải mất mạng."

Tôi đáp: "Anh chẳng tin mấy chuyện tà ma quỷ quái, chẳng có chuyện gì là được số mệnh định sẵn cả đâu, cương thi chết mấy trăm năm rồi làm sao thành tiên được? Giờ là thời đại nào rồi, mà còn vọng tưởng tu tiên với chẳng luyện đan? Dù hồi xưa thật sự tồn tại thứ mê tín mông muội này chẳng nữa, thì bây giờ cũng không thể nào tái xuất được, vì bánh xe lịch sử không thể quay ngược, bất cứ kẻ nào có ý đồ quay về quá khứ, đi ngược dòng lịch sử, đều sẽ bị bánh xe lịch sử khổng lồ đó nghiền nát vụn."

Tuyền béo vỗ đùi nói: "Nếu thi tiên có thể bò ra khỏi núi Quan Tài thật, Tuyền béo tôi đây cũng vui lòng chia sẻ với lão câu cách ngôn bất hủ của chú Sam... vô tri là mẹ của mê tín." Tôi không khỏi lấy làm kinh ngạc, xem ra trình độ của Tuyền béo dạo này cao hơn hẳn hồi trước, phạm vi trích dẫn đi vượt ra ngoài ba tác phẩm của Mao Trạch Đông trước khi thành lập nước và các trước tác của Mác Lê rồi, chỉ không ngờ cậu nhóc nhớ cái gì là thuận mồm phun ra cái ấy, chẳng hiểu nghe được ở đâu, tai này lọt sang tai kia, nhớ nhầm chú Balzac thành chú Sam.

Tôi thấy sương máu trong mộ mỗi lúc một nhiều, cũng chẳng hơi đâu mà hỏi tại sao dạo này học vấn của Tuyền béo khá lên như thế, muốn mở quan tài hủy xác chết rồi thoát khỏi núi Quan Tài, phải tranh thủ ra tay ngay bây giờ, trước mắt cần gạt hết những lo lắng băn khoăn ra khỏi đầu mới được. Có câu, đánh được một đám thì khỏi bị trăm đám, vào thời khắc quan trọng không thể không có hành động thực tế. Nghĩ đoạn, tôi vội gọi cả bọn cùng xông lên, cần phải bật nắp quách vàng lên, lấy hộp đầu rơi trong đó ra mới có thể hỏa thiêu thi thể.

Cả mấy người cùng tới trước quách, hợp lực nạy hai cánh cửa của cái quách như cái khám thờ ấy ra, lần này chúng tôi dốc hết toàn lực, bỗng nghe "cách" một tiếng, nắp quách bật ra, cùng lúc đó, ánh sáng xanh lóe lên, một cái xác bên trong quách ngồi bật dậy. Thi thể này thân hình cao lớn, nếu đứng lên chắc phải cao hơn Tuyền béo chừng hai cái đầu, toàn thân bọc bên trong áo giáp ngọc có hoa văn hình rồng, cũng chính là áo ngọc tơ vàng mà người ta thường nói, những mảnh giáp ngọc bao kín toàn thân từ trên xuống dưới.

Chiếc áo ngọc này có kết cấu hết sức tinh diệu, những chỗ đốt ngón tay đều dùng mảnh ngọc nhỏ ráp nối, có thể co ra duỗi vào một cách tự nhiên.

Lúc hạ táng, hai cánh tay của xác cổ trong áo ngọc này hình như mắc vào nắp quách, vừa bẩy nắp lên, cái xác thối rữa mà không cương hóa cũng bị kéo theo, ngồi bật dậy trong cổ quách vàng.

Cả bọn chúng tôi đang quây phía trước quách vàng, ánh sáng của mấy ngọn đèn cùng chiếu lên cái xác khoác giáp ngọc. Giữa những cột sáng loang loáng, chỉ thấy trên xác găm đầy mũi tên, đều do nỗ liên châu bắn ra lúc mới nẩy cái nắp lên. Những vị trí trúng tên trên người đều có máu rỉ ra, riêng chỗ bị tên bắn trên đầu, mảnh ngọc vỡ ra, để lộ sắc vàng bên trong, dường như đó là một cái đầu lâu bằng vàng rỗng được gắn lên cổ thân thể không đầu.

Mấy người chứng tôi đều ngẩn ra: "Trong quan quách không phải địa tiên Phong Soái Cổ, mà là vị đại ế ti có thân không đầu, cũng chính là Ô Dương vương được miêu tả thành con lợn đen khơi dòng trong truyền thuyết hay sao? Tương truyền khi chết Ô Dương vương đã hóa chành thi tiên, nhưng theo bức Quan Sơn ngộ tiên đồ thì ông ta đã bị Phong Soái Cổ phân thân rồi, sao lại xuất hiện ở trong mộ Địa Tiên này chứ?"

Tôi phát hiện cái xác cổ mình khoác giáp ngọc của Ô Dương vương đang tỏa ra thi khí tanh nồng, móng tay vừa dài vừa cong, đã xuyên qua kẻ áo giáp thò ra ngoài, chết mà như sống, đây chính là dấu hiệu thi biến. Tôi vội hỏi Tôn Cửu gia: "Đây là Phong Soái Cổ hay là Ô Dương vương vậy?"

Tôn Cửu gia há miệng trợn mắt, không nói được lời nào tôi đưa mắt liếc ngọn nến ở góc Đông Nam mộ thất, thấy ánh sáng xanh lét như ma trời yếu ớt như sắp tắt đến nơi, tự biết cái xác cổ của Ô Dương vương này tuyệt đối không tầm thường, nói không chừng có thể bỏ nhào tới vỗ người cũng nên. Nghĩ đoạn, tôi vội bảo Út: "Mau ném dây thừng ra trói xác vào!"

Út nghe thấy tiếng gọi, liền vung tay ném thừng trói tiên ra, mấy tảng thông lọng tựa như thiên la địa võng trói lấy Ô Dương vương, kéo dây ra sau một cái, cái xác cổ đã bị quấn thành một đôn bánh tét.

Tôi và Tuyền béo cũng giúp một tay, ba người dồn sức kéo dây trói, lôi thân thể nặng nề dị thường của Ô Dương vương ra khỏi quan quách, quăng xuống nền đất mộ thất. Cú va đập này khiến sương đen trong kẻ hở bộ giáp ngọc trên người xác cổ phun ra, cái đầu lâu bằng vàng lộ ra dưới ánh đèn loang loáng và màn sương đen mù mịt, thoát trông tựa hồ mắt sáng như đuốc, tình huống đáng sợ vô cùng.

Tôi hiểu rõ, thả hổ thì dễ bắt hổ mới khó, lúc này quyết không thể do dự chùn tay được, liền ra dấu cho Shirley Dương, không cần nói nhiều, cô lập tức hiểu được ý tôi, cúi người nhặt hộp dầu hỏa trong quách vàng lên, nhanh chóng chạy tới phun lên xác cổ của Ô Dương vương, Tôn Cửu gia đứng bên cạnh lập cập đánh diêm, đưa tay châm lửa.

Ngọn lửa "phụt" một tiếng bùng lên, lập tức bọc kín lấy Ô Dương vương trong bộ giáp ngọc. Thứ dầu hỏa được nén trong hộp sắt này uy lực không nhỏ, thời gian cháy khá dài. Tới đây, tảng đá trong lòng tôi rất cuộc cũng rơi xuống, mặc xác nó là cương thi hay xác sống, gặp phải lửa cũng cháy rụi thành tro mà thôi. Ngoảnh đầu lại nhìn quách vàng, bên trong ngoài mấy mảnh ngọc và mũi tên thì không còn thứ gì khác, bên dưới nữa là bệ kê rồi. Mộ thất của địa tiên quy mô có hạn, Phong Soái Cổ không thể táng ở nơi nào khác nữa, nhưng tại sao thi thể ông ta lại biến thành Ô Dương vương? Chuyện này quả khiến người ta khó lòng hiểu nổi. Trong mộ thất này không còn cái xác thứ hai, vì vậy chỉ có một khả năng duy nhất, cái xác gắn đầu lâu vàng này chính là địa tiên Phong Soái Cổ.

Tôi chỉ mong sự việc trong mộ Địa Tiên này kết thúc cho sớm, thăm suy đoán có lẽ Phong Soái Cổ muốn học theo thuật hóa tiên của Ô Dương vương, kết quả mới biến mình thành ra như vậy. Ý nghĩ quá phận muốn độ luyện thành tiên lúc sinh tiền của ông ta, trong nháy mắt nữa thôi sẽ bị ngọn lửa phừng phừng kia thiêu đốt thành tro bụi, rồi thằng cha này cũng chỉ có thể theo đuổi "vĩnh sinh trong lửa đỏ" mà thôi.

Cả bọn bị ngọn lửa dồn ép, đều lùi cả về một góc mộ thất, Tuyền béo còn toan tính đợi khi lửa tắt sẽ chồm luôn cái đầu lâu bằng vàng rỗng kia. Thứ ấy dầu sao cũng dễ vận chuyển hơn cả cỗ quách bằng vàng, phen này vào núi đã tốn không ít công sức, không mang chút hàng ngon về làm "đồ lưu niệm" thì không ổn.

Tôi chẳng có tâm tứ để ý tới mình khí trong mộ Địa Tiên nữa, mắt thấy ngọn lửa đã nhấn chìm cái xác, bèn bắt đầu nghĩ cách làm sao thoát khỏi núi Quan Tài. Muốn thoát thân khỏi vòng vây trùng điệp của Cửu Tử Kinh Lăng giáp và lũ sâu quan tài, cơ hội thực hết sức mong manh, nhưng cũng chưa đến nỗi tuyệt

hết đường sống. Nghĩ đoạn, tôi bèn bảo cả bọn: "Địa tiên sắp hóa thành tro bụi rồi, có phải chúng ta nên thảo luận xem làm sao tìm được lối thoát rời khỏi nơi này hay không?" Tôn Cửu gia dường như không dám tin hình hài của Phong Soái Cổ có thể bị hủy hoại dễ dàng như vậy, thế là xong rồi ư? Tôi nói, cũng may tôi hành sự nhanh nhạy, nếu để thi biến xảy ra thật, thì chỉ dựa vào từng trói tiên chưa chắc đã trói được nó đâu, ngọn lửa của chúng ta mặc dù không sánh được với lò thiêu xác ở đài hỏa táng, nhưng cũng có thể coi như một quả bom Napal cỡ nhỏ rồi, Phong Soái Cổ chẳng qua chỉ là một cái xác rữa chứ có phải Kim Cương La Hán đầu đồng xương sắt đâu, hễ khi cháy xong cùng lắm cũng chỉ còn chút cặn xương thôi.

Lòng đất dồn dập truyền đến hết trận địa chấn này đến trận địa chấn khác, tựa như một lá bùa đòi mạng bức ép chúng tôi phải nhanh chóng rời khỏi. Shirley Dương nói: "Chỗ thị phi không nên ở lâu, nhân lúc Cửu Tử Kinh Lăng giáp cơn chưa hủy hoại toàn bộ núi Quan Tài, chúng ta nhanh chóng rời khỏi Linh Tinh điện quỷ quái này thì hơn."

Tôi gật đầu đồng ý, quay sang nói với Tuyền béo đang thần thờ: "Cậu tiến bộ giùm tôi một chút có được không hả, núi xanh còn đó sợ gì thiếu củ đun, đừng nghĩ đến cục vàng ấy nữa, theo tôi rút khỏi đây..." Lời còn chưa dứt, Tôn Cửu gia đột nhiên vỗ vai tôi kêu lên: "Mau xem ngọn nến ở góc mộ thất kia!"

Mọi người nghe tiếng, đều đổ dồn ánh mắt về góc Đông Nam mộ thất, chỉ thấy ngọn nến đột nhiên tắt ngấm, chỉ còn lại một vệt khói xanh lơ lững bốc lên rồi tiêu tán không tăm tích. Người xưa dùng tám cửa để biểu thị tám phương vị, phía Đông Nam là phương vị nguy cơ xuất hiện, ngọn nến tắt phụt, chính là điềm đại họa tày trời đã đến ngay trước mắt.

Tôi lạnh cả người, song vẫn gắng gượng tự an ủi mình, nến tắt là vì huyết khí trong mộ thất quá đậm đặc, cộng với ngọn lửa bùng lên, hàm lượng ôxy trong không khí tự nhiên phải giảm xuống phần nào, đến thở còn thấy không được thoải mái, nên nến tắt cũng chẳng có gì to tát cả.

Nhưng sự việc ập xuống đầu, làm gì có chuyện chúng tôi nghĩ thế nào thì được thế ấy, nhìn khu vực đang bốc cháy, hình như sức nóng đã khiến gân cốt cái xác co rút lại, thi thể trong ngọn lửa phừng phừng đột nhiên ngồi bật dậy. Ngọn lửa hùng hực chùng như hoàn toàn không gây tổn hại gì cho nó, chỉ có tơ vàng nối liền những mảnh giáp ngọc với nhau là bị nhiệt độ cao làm tan chảy, hai tầng giáp ngọc lả tả bong ra, đồng thời, một cái đầu lâu bằng vàng mặt mũi hung tợn hiện lên trong ánh lửa.

Áo ngọc tơ vàng là cổ vật thời Tần Hán, tùy theo thân phận của quý tộc mà chia ra làm các loại tơ vàng, tơ bạc, tơ đồng, hầu hết các lăng tẩm sau thời Hán đều không dùng thứ này nữa. Không hiểu Quan Sơn thái bảo đào được vật này trong ngôi mộ thời Hán nào, không ngờ lại chịu được nước lửa. Những mảnh giáp ngọc tuy không bị tổn hại, nhưng ngọn lửa đã khiến tơ vàng đứt đoạn, cả bộ giáp ngọc hoa văn rồng tróc ra từ đầu tới chân như thể con trăn lột da, bấy giờ cái xác bên trong mới dần hiển lộ trước mắt chúng tôi.

390. Q.8 - Chương 55: Quái Vật

Cả bọn bị tình cảnh quỷ dị trong ngọn lửa làm dấy lên một nỗi sợ không thể hình dung, nhất thời đều ngẩn ra tại chỗ. Chỉ thấy trong ngọn lửa hùng hực cháy bằng thứ nhiên liệu nén những mảnh giáp ngọc trên người xác cổ lần lượt rơi xuống lả tả, thứ đầu tiên lộ ra là cái đầu lâu đúc bằng vàng ròng, gương mặt quái dị nhe răng bị ánh lửa hắt lên, trong hốc mắt hõm sâu tựa như có huyết quang đỏ sậm lấp lóa.

Những mảnh áo ngọc bong ra, phần thân bên dưới cái xác cũng bắt đầu lộ ra trong ngọn lửa, tôi vốn lấy làm lạ tại sao thi thể Phong Soái Cổ lại cao lớn khôi vĩ như vậy, thật khác xa với hậu nhân Tôn Cửu gia của ông ta, chẳng lẽ là chôn vàng để chuộc cống, đời sau không bằng đời trước? Nhưng đến lúc này, tôi mới hiểu, cái xác này tuyệt đối không phải địa tiên Phong Soái Cổ, mà là ô Dương vương đã được mai táng trong phần đầu của thi mạch Bàn Cổ từ mấy nghìn năm trước.

Thì ra, cái xác cổ bọc trong giáp ngọc này không mặc áo liệm, mà hoàn toàn trần truồng, cơ thịt khắp người phù thũng, hầu như đã rữa nát, nhưng nhờ ánh lửa, vẫn có thể nhìn thấy những vết máu kéo dài trên thân thể, tựa hồ như bị phân thây rồi lại được người ta may lại. Tôi thầm nhủ: "Phiên phúc rồi, dầu hỏa đã hết sạch, không ngờ lại chỉ đốt được một kẻ thể mạng, địa tiên Phong Soái Cổ không có ở trong mộ thất này thì có thể trốn ở đâu được nhỉ?"

Tôi còn đang sửng sốt thì Shirley Dương đã nhìn ra một vài manh mối, thấp giọng nói: "Trong quách vàng không lý nào lại không có quan tài, áo giáp ngọc và thi thể Ô Dương vương này chính là hai tầng áo quan của địa tiên đấy."

Shirley Dương vừa một lời bóc trần sự thật, kết quả đã ứng nghiệm luôn, chỉ thấy thân thể Ô Dương vương từ từ tan chảy, cái đầu lâu vàng cũng rơi xuống, quả nhiên chỉ là một cái bao da, bên trong đã bị khoét rỗng, nhưng không biết tại sao trong da thịt vẫn còn huyết dịch. Giáp ngọc và lớp vỏ da bên ngoài lần lượt tróc xuống, bên trong da thịt Ô Dương vương lộ ra một gương mặt đàn ông râu tóc đen nhánh.

Người đàn ông bên trong quan tài da thịt Ô Dương vương tuy đã chết mấy trăm năm, nhưng râu tóc vẫn như lúc sống, anh phong nhuệ khí còn nguyên, đầu đội mũ ngọc, thân vận áo bào đen, tay nâng phát trần, toát lên một phong thái thần tiên thoát tục, song gương mặt lại bao phủ trong một tầng thi khí âm trầm dị thường, chứng tỏ lão tuyệt đối chẳng phải tiên gia, mà là một cương thi chết rồi không tan rữa.

Tôn Cửu gia đứng cạnh tôi trợn trừng hai mắt, tưởng như muốn rách cả khoe: "Đây chính là địa tiên... Phong Soái Cổ?" Lão ta tuy cực kỳ phẫn hận, nhưng trong giọng nói lại toát lên vẻ kinh khiếp tột cùng, tựa hồ không dám tưởng tượng tiếp sau sẽ xảy ra chuyện gì. Hiển nhiên, sau khi chết đi, uy thế của vị thủ lĩnh Quan Sơn thái bảo cuối cùng này vẫn không hề giảm sút trong lòng người nhà họ Phong. Phen này, Phong Soái Cổ đã hiện thân, chỉ sợ thôn Địa Tiên trong núi Quan Tài sẽ có đại họa giáng xuống.

Tôi thấy Tôn Cửu gia sợ run cả người, định bụng bảo lão ta: "Cái vỏ da ô Dương vương đã cháy rụi. chỉ chốc nữa lão Phong Soái Cổ kia cũng thành tro, còn lo cái quái gì nữa?"

Chẳng ngờ chuyện xảy ra tiếp sau đó. Khiến cái miệng mới há ra được nửa chừng của tôi không thốt nổi chữ nào. Thi thể địa tiên vừa xuất hiện, thi khí trong mộ thất đột nhiên trở nên đậm đặc, thế lửa lập tức yếu dần, mùi thối nồng nặc cơ hồ khiến người ta tắc thở ngất xỉu tại chỗ. Mọi người vội vàng đeo mặt nạ phòng độc lên, nhìn qua ô quan sát trên mặt nạ. thấy thể lửa đã giảm xuống đến cực hạn, cái xác chết mà không hóa của địa tiên vẫn hoàn toàn không chút suy yếu trong ngọn lửa. Nếu nói bộ áo bào đen Phong Soái Cổ mặc có thể cách nước cách lửa giống như áo Phong Vân xưa Mô Kim hiệu ủy sử dụng thì cũng đành, nhưng quái lạ nhất là râu tóc Phong Soái Cổ cũng không hề bị tổn hại. Tôi thầm kinh ngạc, thế giới quan cũng bắt đầu dao động, tự nhủ: "Chẳng lẽ người này đã thành tiên, có thể vượt qua mọi quy luật vật lý, tu luyện đến mức thủy hỏa bất xâm rồi? Nếu thế, muốn tiêu hủy hình hài lão Phong Soái Cổ e còn khó hơn lên trời, nói không chừng cuối cùng cả đám đều bị thi tiên độ hóa, ở lại dưới lòng đất này làm vật bồi táng cho nó cũng nên".

Theo quan điểm của người xưa, những gì trái với lẽ thường đều là yêu. Cũng theo cách nói này, trên đời có yêu thì cũng có tiên, ranh giới giữa hai thứ chẳng qua chỉ mỏng như giấy dán cửa sổ, tiến một bước là tiên, lui một bước là yêu. Năm đó, trong động Bách Nhân ở tận cùng thảo nguyên Nội Mông, tôi từng gặp phải hai con chồn lông vàng biết thuật đọc tâm, suýt nữa mất mạng vào tay chúng. Bọn chúng chính là yêu vật lâu ngày thành tinh, nhưng chỗ dị thường của lũ chồn vàng ấy chẳng qua chỉ là sống lâu ngày thành ra có thể nhìn thấu lòng người, chứ không phải là có tám thân bất tử thủy hỏa bất xâm, dù là giống giáo hoạt tột cùng, rốt cuộc vẫn bị tôi và Tuyền béo làm thịt.

Nhiều năm nay tôi đi khắp nơi mò vàng đồ báu, cũng cảm thấy sự vật tồn tại quá lâu sẽ lộ ra chút linh dị, nhưng tôi tuyệt đối không tin trên đời này có tiên gia thật sự, có lẽ thời xưa quả thực có thuật luyện đơn, nhưng mấy nghìn năm nay đã có ai tận mắt trông thấy chuyện vũ hỏa thăng thiên đâu? Từ thời Tần Tần, trên đời đã có người chế ra các loại đan dược như Ngũ thạch tán, Hàn thực tán, không biết bao nhiêu người thông minh đã mất mạng vì những thứ này rồi.

Mới rồi, tôi thấy Phong Soái Cổ ở trong ngọn lửa mà không hề tổn hại một cọng tóc, vốn cũng hơi kinh hãi, nhưng trong lòng đã thâm hạ quyết tâm, nếu ông trời có mắt, dấu cho trên thế gian này có tiên gia con bà nó thật, thì cũng không nên để loại người chuyên mê hoặc dụ dỗ người ta như lão già này làm tiên. Nếu lửa không thiêu đốt được cỗ cương thi này, vậy thì phải cho nó biết thế nào là loạn đao phân thây. Những ý nghĩ này vừa lóe lên trong đầu, tôi liền cầm ngay xẻng công binh vào cạy, vậy vẩy ra hiệu cho những người sau lưng rồi nhao người xông lên, định dùng mặt xẻng làm lưỡi đao, chặt thẳng cha địa tiên này thành tám mảnh.

Tôi vòng qua cổ quách vàng, đi đầu tiến lại gần đồng lửa, thế lửa bị thi khí áp đảo đã yếu hơn trước nhiều,

thi thể địa tiên ngồi bất động trong đồng lửa. Tôi bước lại, vì ngại mộ thất quá thấp, bèn vung xẻng quét ngang qua, mặt xẻng nhằm mặt địa tiên vỗ thẳng tới, không ngờ lại vỗ vào khoảng không.

Thì ra đúng lúc tôi vung xẻng lên, mộ cổ chợt rung chuyển dữ dội, mặt đất đột nhiên nứt toác ra, địa tiên Phong Soái Cổ và đồng lửa dưới đất đều rơi cả xuống dưới, nếu không phải Shirley Dương nhanh tay nhanh mắt kéo tôi lại, thì tôi dùng sức quá mạnh, không thu thể kịp, thế nào cũng phải rơi xuống theo rồi.

Lúc này, mặt đất lõm xuống rất nghiêm trọng, sàn mộ thất tựa như toác ra thành một cái miệng đen ngòm, cổ quách vàng sau lưng chúng tôi cũng lắc lư trượt xuống hố sâu. Tôi lách người né tránh cổ quách, biết rằng Cửu Tử Kinh Lăng giáp sẽ nhanh chóng nghiền nát nơi này, không khỏi thảm nhủ, lẽ nào Phong Soái Cổ lại bị Kinh Lăng giáp phân thân thành nghìn vạn mảnh hay sao?

Tôi bất chấp Cửu Tử Kinh Lăng giáp có thể xuyên vào mộ thất bất cứ lúc nào, nhân lúc ánh lửa trong hố còn chưa tắt hẳn, vội vàng cúi người xuống nhìn vào bên trong, chỉ thấy bên dưới mộ thất của địa tiên là tầng nham thạch và ngọc tủy rất dày, nhưng địa tầng đã đứt gãy tạo thành một cái hố sâu không thấy đáy, bên trong toàn những gai đồng tua tủa, gai đồng dày đặc như vô số xúc tu của con hải quỳ, mỗi chiếc gai lại đầy vẩy ngược nhọn hoắt.

Dầu lửa đang cháy cùng gạch mộ rơi lên trên Kinh Lăng giáp, vẫn tiếp tục cháy bùng bùng. Nhờ ánh lửa, có thể trông thấy Phong Soái Cổ cũng rơi xuống cách mặt sàn mộ thất không xa lắm, thi thể đã bị mấy chục nhánh Kinh Lăng giáp móc phải, trong đó có một mũi gai to như ngón tay đâm vào gáy, rồi lòi ra phía trước trán.

Cửu Tử Kinh Lăng giáp do đồ đồng xanh có từ thời tam đại hóa thành, là một loại vật khí bồi táng dùng bảo hộ mộ, vì thứ này đá tuyệt tích cả nghìn năm, nên hiểu biết của tôi về nó hết sức hữu hạn, chỉ biết hình như là giết chết nô lệ trong đồ đồng, bên trong trộn với rễ cỏ Cửu Tử Hoàn Hồn, bùn đất và máu thịt của xác chết nghiền nát ra, sau đó đem chôn gần lăng mộ vài năm, là có thể sinh ra một giống thực vật hút máu sống dưới lòng đất, bộ rễ chằng chịt của nó sắc bén vô cùng, có tính bọc âm theo dương, vì vậy nó sẽ không ngừng phát triển bao bọc xung quanh lăng mộ, gặp phải vật sống liền hút máu. Đồ đồng cổ thời Hạ Thương Chu cực kỳ hiếm gặp, vì vậy những mộ táng quy mô lớn có Kinh Lăng giáp bồi táng cũng không nhiều.

Đây là lần đầu tiên trong đời tôi trông thấy Cửu Tử Kinh Lăng giáp dưới lòng đất, nhưng có chết cũng không thể quên nổi tình cảnh ấy. Bị giới hạn bởi bộ rễ, nên những gai nhọn kia nhất thời khó đâm xuyên vào mộ cổ được, nhưng những mũi gai chỉ chít hiện lên dưới ánh lửa vẫn làm ai nấy rợn cả người. Địa tiên Phong Soái Cổ bị mấy nhánh rễ đầy gai đâm xuyên qua, toàn thân máu chảy như suối, trong khoảnh khắc, thi thể đã bị hút sạch huyết tủy, chỉ còn lại cái vỏ rỗng không.

Cảnh tượng này chúng tôi đều nhìn thấy rõ mồn một, dẫu là kẻ lòng dạ nham hiểm độc ác chừng nào, tận mắt chứng kiến cảnh địa tiên bị gai đồng hút sạch huyết tủy, hẳn cũng phải rùng mình khiếp sợ. Ut không dám nhìn thêm nữa, lùi lại hai bước ngồi phịch xuống nền đất.

Tôi thấy thân thể Phong Soái Cổ vẫn chảy máu tươi không khác gì người sống, mới biết cảnh tượng miêu tả trong Quan Sơn ngộ tiên đồ không phải là giả, nhưng không hiểu sao ông ta có thể làm được như vậy. Chỉ có điều, người này tự xưng là bậc thần cơ diệu toán, mơ tưởng sau khi chết có thể thành tiên rồi núi, nhưng dù lão có là thần tiên thật, sợ rằng cũng không ngờ mình lại có kết cục thế này. Giờ đây mọi chuyện đã kết thúc, tiếp sau đây, chúng tôi cần phải nhanh chóng nghĩ cách thoát khỏi núi Quan Tài, bằng không tất cả cũng sẽ bị Kinh Lăng giáp cho thủng lỗ chỗ giống như Phong Soái Cổ kia vậy.

Mắt thấy những vết nứt xuất hiện mỗi lúc một nhiều lan rộng ra khắp bốn phía như vết nứt trên mặt băng, không thể chần chờ thêm được nữa, tôi bèn tóm lấy Tôn Cửu gia đang nằm rạp xuống sàn thò cổ nhìn xuống bên dưới, định nhanh chóng chạy khỏi gian mộ thất này. Nhưng khi tay tôi vừa chạm vào cánh tay lão ta, bỗng phát hiện dưới hố sâu hun hút đầy những gai đồng chằng chịt kia xảy ra một sự việc còn khủng bố hơn bội phần.

Cái xác bị Kinh Lăng giáp đâm xuyên, đồng thời bị hút sạch huyết tủy của Phong Soái Cổ đột nhiên chậm chậm ngẩng đầu lên. Những vẩy ngược trên giáp đồng đã giật rơi một mảng cả xương cốt lẫn thịt trên đầu lâu, trước trán lộ ra một cái hốc đen ngòm, chỉ thấy địa tiên đột nhiên mở trừng mắt, hai con mắt tựa như

hai hố đen sâu thẳm. Đột nhiên, cái đầu ngửa ra sau, miệng càng lúc càng ngoác lớn, vượt xa biên độ thông thường, hai hàm răng cơ hồ tách hẳn ra thành một góc trăm tám mươi độ.

Lúc này, ngọn lửa rơi xuống Kinh Lăng giáp đã cháy gần hết, khe nứt bên dưới mộ thất dần chìm vào bóng tối, trong vệt sáng cuối cùng còn sót lại, có thể trông thấy một cái bóng mờ mờ tựa hồ khắp thân mọc đầy lông mịn đang vùng vẫy bò ra khỏi miệng địa tiên Phong Soái Cổ. Trong chớp mắt, ngọn lửa tắt phụt, không sao nhìn thấy sự vật bên dưới được nữa.

Cả bọn gần như kinh hãi đến chờ người ra, nhưng vết nứt địa tầng mỗi lúc một nhiều, nếu còn nần ná, chỉ e trong chốc lát, mộ thất sập lún, chúng tôi cũng sẽ rơi xuống dưới theo. không nghĩ ngợi gì nhiều, vội kéo giắt Tôn Cửu gia đã hôn xiêu phách tán ra phía sau, Shirley Dương cũng lôi Út dậy, cả bọn dùng tay ra dấu, để Tuyền béo dẫn đầu, nhanh chóng lùi lại chỗ địa tầng chưa bị nứt toác lún sập.

Lúc này đường chúng tôi tới đây đã sập hết, tường mộ nứt toác khắp nơi, mộ đạo cũng lún một mảng lớn. Tuyền béo cuống lên, dốc hết sức trâu ra nạy cánh cửa đá vào gian bồi táng, cũng may cánh cửa không bị bịt chặt, cũng không quá dày dặn kiên cố, cậu ta dồn hết sức lực cuối cùng cũng nạy ra được một khe hở vừa khéo chui lọt một người. Tôi thấy bốn bề đều là tuyết lộ cũng chỉ đành đi bước nào hay bước ấy, bèn kéo giáo sư Tổn, cùng Tuyền béo lách vào gian phụ.

Từng đợt rung động như động đất không ngừng truyền vào cơ thể, tôi vội dựa lưng vào tường, lia ngọn đèn chiến thuật gắn trên mũ bảo hiểm leo núi một lượt từ trái sang phải, thấy mọi người đều đã vào cả, trong lòng mới yên tâm phần nào, rồi lại lập tức đưa mắt quan sát xung quanh. Gian thạch thất chật hẹp thấp tè này quả nhiên là mộ thất phụ chứa các loại minh khí, dưới đất chất đồng sách vở và châu báu, nhìn đâu cũng thấy toàn thứ quý giá. Trong lúc cuống cuồng, tôi cũng không nhìn ra đồng minh khí này có kỳ trân dị bảo gì hay không, chỉ loáng thoáng thấy có cả xương cốt của các loại linh thú như hươu mai hoa, tiên hạc... Thạch thất này phủ bụi đã lâu, trong không khí rất nhiều tạp chất, vẫn không thể mạo hiểm gỡ mặt nạ phòng độc xuống được.

Trong ánh đèn mờ昧, tôi phát hiện gian phụ này cũng bắt đầu nứt vỡ, tường mộ ở cuối phòng sụp xuống, lộ ra một bậc thang đá chật hẹp, hai đầu đều không thấy tận cùng, một bên chênh chếch thông lên phía trên. Điện Linh Tinh mộ Địa tiên nằm trong phần bụng của thi mạch Bàn Cổ, gồm vô số mộ thất hình thành trong tự nhiên phân bố cao thấp không đều, đa phần chỉ cách nhau một khối đá hoặc một bức tường, hiện giờ căn bản không thể phán đoán bậc thang này dẫn đến nơi nào. Chỉ là, Cửu Tử Kinh Lăng giáp lúc này đã nghiêng nát địa tầng dù biết rõ Kinh Lăng giáp đã bọc lấy núi Quan Tài như kén tằm bốn phương tám hướng đều là tuyết lộ, chúng tôi vẫn không thể không nhanh chóng chạy lên phía trên, cố gắng tranh thủ chút hy vọng sinh tồn mỏng manh đến độ gần như không tồn tại.

Tôi lập tức đưa tay chỉ lên, bảo mọi người dừng dừng lại, tiếp tục chạy lên bậc thang phía trước, lúc này, chúng tôi đã như nỗ lực hết đà, hai chân tê mỏi vô cùng. Tôi và Shirley Dương từng được huấn luyện trong quân đội, còn Tuyền béo thì trời sinh khỏe như vâm, thể chất rèn luyện sau nhiều năm tham gia lao động sản xuất ở Đại Hưng An Lĩnh cũng không phải trò đùa, nếu ngay cả chúng tôi cũng bắt đầu không cầm cự nổi thì hai người Tôn Cửu gia và Út càng khó phải nhắc. Cả bọn vừa kéo vừa đẩy lẫn nhau, không biết đã đi bao lâu trong bóng tối, khó khăn lắm mới leo lên được bậc thang cuối cùng. Đường hầm tới đây chia ra làm hai lối rẽ, phía trước vẫn còn không gian, nhưng bên trên bậc thang đá là một nắp đập bằng sắt, hình như thông tới một mật thất nào đó.

Chấn động mãnh liệt xung quanh dần lắng xuống, bấy giờ chúng tôi mới dừng chân tạm thời nghỉ ngơi, đồng thời xác định lại phương hướng xem mình đang ở nơi nào. Sau khi đối chiếu với bố cục trong Quan Sơn tướng trạch đồ, tôi phát hiện ra đường hầm bí mật này quanh co ngoằn ngoèo, không ngờ xuyên qua Linh Tinh điện, dựa vào địa thế ở trên cao của Linh Tinh điện, chạy qua hang ngọc trong lòng núi, cuối cùng nối liền với mộ cổ thời Chiến Quốc bên dưới lầu Quan Sơn Tàng Cốt ở thôn Địa Tiên. Gạch đá trong đường hầm bí mật này đều khắc kinh văn phù chú, lại chôn bí được đuối côn trùng, không thấy bóng dáng sâu quan tài, dường như đây là đường hầm bí mật được xây dựng riêng cho địa tiên Phong Soái Cổ để ông ta có thể ra vào mộ thất bất cứ lúc nào.

Trong Quan Sơn tướng trạch đồ có miêu tả rất chi tiết âm trạch và dương trạch trong thôn Địa Tiên, nhưng không vẽ Linh Tinh điện và con đường hầm bí mật này, chỉ đến khi mở nắp đập bằng sắt ra, thấy mộ thất

bên trên đầy hơi thủy ngân mù mịt, quách đồng hình hổ châu vẫn nằm im lìm bên cạnh, bấy giờ cả bọn mới biết mình ở nơi nào... thì ra bên dưới bảo tàng mộ cổ này, vẫn còn ẩn giấu một đường hầm bí mật.

Lúc này, cả âm trạch lẫn dương trạch ở thôn Địa Tiên đều lúc nhúc đầy lũ sâu quan tài bị Kinh Lăng giáp xua ra khỏi nơi trú ẩn, chắc chắn không thể trở lại Quan Sơn Tàng Cốt lâu được nữa, mà Linh Tinh điện bên dưới cũng bị phá hoại rồi, chúng tôi nhất thời tiến thoái lưỡng nan, đành tiếp tục đi sâu vào đường hầm tối đen như mực. Tôi suy tính, đường hầm này đã thông tới mộ thất của Phong Soái Cổ, như vậy tầm quan trọng của nó hẳn không phải nói cũng biết, ở đầu bên kia nhất định cũng là một nơi cực kỳ bí mật, nếu trời xui đất khiến cho chúng tôi chạy vào đây, thì chẳng có lý nào lại không thăm dò tìm hiểu cả.

Cả bọn ai nấy đều mệt mỏi kiệt sức, lại đeo mặt nạ phòng độc nên không thể nói chuyện, người nào cũng như chim sợ cành cong, chốc chốc lại ngoảnh đầu nhìn ra sau, chỉ sợ lão địa tiên Phong Soái Cổ kia đuổi theo, chẳng ai buồn đoán xem đường hầm bí mật của thôn Địa Tiên này ẩn giấu bí mật gì nữa. Dưới ánh sáng mịt của đèn gắn trên mũ và đèn pin, chúng tôi lại chạy thêm chừng mấy chục bước trong đường hầm tối đen như mực.

Tuyền béo hình như vấp phải thứ gì đó, đột nhiên loạng choạng ngã bổ nhào. Cú ngã không hề nhẹ, suýt chút nữa làm cậu béo sưng mặt, mãi không bò dậy nổi. Đèn gắn trên mũ bảo hiểm trong hoàn cảnh tối tăm này không phát huy được mấy tác dụng, tôi cũng không nhìn rõ dưới đất có thứ gì, lo xảy ra chuyện bất trắc, vội đánh tay ra hiệu ba người còn lại đứng yên bất động.

Sau đấy, tôi cúi người xuống đỡ Tuyền béo dưới đất lên hai người vươn tay lần mò loạn xạ dưới đất một hồi, định bụng xem xem trong đường hầm này rốt cuộc có cái gì, là cục gạch hay xác chết. Cuối cùng, tôi rờ được một thứ tròn trĩnh trục, to cỡ đầu người, vừa cứng lại vừa nặng, bèn chiếu thẳng ngọn đèn vào xem cho kỹ. Trong chùm sáng loang loáng, không ngờ lại là một quả cầu sắt to tướng, còn nối với một sợi xích sắt rất to nữa. Tôi thầm giật mình, đây rõ ràng là hình cụ dùng để giam cầm phạm nhân, vừa to vừa nặng thế này, bên kia sợi xích rốt cuộc là khóa người hay thú vậy?

Tôi tiện tay kéo sợi xích sắt nặng nề ấy, định xem thử rốt cuộc nó gắn với thứ gì, nhưng dây xích vừa dài vừa nặng, cứ cách mấy mét lại có một khối sắt, lực kéo của tôi không hề làm nó nhúc nhích.

Lúc này, Shirley Dương ở phía sau đã thắp một ngọn nến, ánh nến soi sáng một khoảnh đường hầm không thấy điểm tận cùng. Cả bọn thấy ngọn lửa không có gì bất thường, liền lướt cởi mặt nạ phòng độc ra, không khí âm lạnh dưới lòng đất tức khắc khiến đầu óc người ta tỉnh táo hẳn lên.

Tuyền béo ngã cú ấy khá nặng, ngồi phệt xuống chân tường, không muốn nhúc nhích gì nữa, Tôn Cửu gia và Út cũng mệt đến nỗi thở không ra hơi, ngồi tại chỗ mà thở hồng hộc.

391. Q.8 - Chương 56: Kiếp Nạn Khó Thoát

Tôi thầm nghĩ: "Đám người này đúng là một nhóm ô hợp, chẳng giống người đi đồ đạc mò vàng chút nào, thực hết như bọn du thủ du thực chuyên đi chơi gái ở phố Tây Đơn thành Bắc Kinh, trong đường hầm bí mật này hung cát khó lường, làm sao có thể nói dừng là dừng ngay được?" Nhưng thấy thể lực bọn họ quả thực đã tiêu hao quá độ, tôi cũng đành để cả bọn nghỉ ngơi tại chỗ một lúc.

Tôi hỏi Shirley Dương, Cửu Tử Kinh Lăng giáp đã xé toang cả Linh Tinh điện ở dưới đáy núi Quan Tài, thiết tưởng tình hình xung quanh cũng chẳng hơn gì, ngọn núi Quan Tài ở sâu dưới lòng đất này liệu còn tồn tại được bao lâu nữa?

Shirley Dương đáp: "Em chịu không đoán được. Kinh Lăng giáp có thể nghiền nát nơi này bất cứ lúc nào, đến lúc ấy chắc chắn ngọc đá cùng nát, tai họa hủy diệt này có thể sẽ xảy ra. trong một giây nữa, cũng có lẽ còn kéo dài được khoảng một hai tiếng đồng hồ, nhưng thời gian còn lại của chúng ta nhất định không còn nhiều nữa đâu."

Tôn Cửu gia dường như đã không còn để tâm đến chuyện sống chết nữa, chẳng hề quan tâm làm sao thoát khỏi núi Quan Tài, đột nhiên cất tiếng hỏi chúng tôi: "Các cô các cậu có nhìn rõ thứ chui từ trong thi thể địa tiên ra là gì không?"

Lúc ấy trong mộ thất nứt toác sứt lún, Phong Soái Cổ bị Cửu Tử Kinh Lăng giáp hút hết huyết tủy não tương trước khi ánh lửa dưới khe nứt tắt ngúm, cả bọn đã tận mắt chứng kiến một bóng đen từ trong miệng Phong Soái Cổ chui ra, cơ hồ toàn thân đều là lông mao, nhưng hình dáng cụ thể ra sao thì không ai thấy rõ.

Chỉ là, có thể khẳng định một điều, thứ này không sợ nước lửa, ngay cả khi bị Cửu Tử Kinh Lăng giáp đâm xuyên qua thân thể vẫn có thể hành động tự nhiên, ngoại trừ Đại La kim tiên, liệu còn ai có thể ở giữa núi đao biển lửa mà không hề suy suyễn một cọng tóc? Lẽ nào đây là chân nguyên của Phong Soái Cổ, đã hóa thành tiên nhân thật hay sao ?

Út và Tôn Cửu gia đều hết sức tin tưởng vào giả thuyết này, tôi và Tuyền béo tuy rằng không tin, nhưng lại không tìm được lý do nào để thuyết phục bản thân, duy chỉ có Shirley Dương là không biểu thị thái độ gì.

Trong năm người chúng tôi, Shirley Dương và Tôn Cửu gia có học vấn cao nhất, nhưng khốn nỗi hai người này một người theo thuyết hữu thần, người còn lại trong đầu toàn những tư tưởng mê tín truyền đời trong gia tộc, việc đến nước này, tôi đành phải để Shirley Dương và Tôn Cửu gia cố gắng khách quan hết mức, phân tích lại tình hình trong thôn Địa Tiên, để xem trên thế giới này rốt cuộc có thần tiên hay không.

Tôn Cửu gia thở dài nói: "Thế giới bao la, chuyện lạ gì mà không có, phàm chuyện gì cũng không có tuyệt đối. Thi thể Phong Soái Cổ gặp lửa không cháy, bị bao nhiêu gai đồng đâm vào vẫn có thể cử động, những hiện tượng sinh khắc vật lý giữa kim mộc thủy hỏa thổ hoàn toàn không có tác dụng gì với lão, điều này chứng tỏ cái gì chứ? Chỉ có thể chứng tỏ rằng lão chính là thi tiên nằm ngoài vòng ngũ hành mà thôi."

Shirley Dương lại có kiến giải khác: "Trên đời này chắc chắn có thần tồn tại, dù có thể chỉ tồn tại trong tín ngưỡng tinh thần, còn thi tiên có thực hay không thì... tôi nghĩ thi tiên, có thể chỉ là sự mô tả của người xưa đối với một hiện tượng siêu nhiên nào đó thôi. Thời Minh tuy chỉ cách chúng ta có mấy trăm năm, nhưng bấy giờ thế gian vẫn thịnh hành chuyện luyện đơn luyện dược hồng cầu trường sinh bất tử, có lẽ, Quan Sơn thái bảo đã phát hiện ra trong núi Quan Tài có thứ đặc biệt gì đó có thể khiến người ta sau khi chết không bị thối rữa, cũng không bị cương hóa, nên được gọi là thi tiên. Lấy một ví dụ nữa, hiện tượng gấu ăn trắng trong mắt người cổ đại, nay được người hiện đại gọi là nguyệt thực, nhưng dù là cổ hay kim, người ta đều cho rằng mình đã nắm bắt được sự bí ẩn của hiện tượng thiên văn này, đây chính là hạn chế thời đại, kỳ thực, dù khoa học kỹ thuật hiện đại phát triển từng ngày, thì hiểu biết của con người về vũ trụ và thế giới vẫn hết sức nhỏ nhoi."

Tôn Cửu gia nghe xong gật đầu nói: "Sự tồn tại của thi tiên, có lẽ đúng như cô Dương vừa nói, cũng tương tự với hiện tượng thần bí gấu ăn trắng trong mắt người cổ đại, có điều đến giờ chúng ta cũng chưa tìm hiểu được chân tướng của nó, mà rất có khả năng chúng ta mãi mãi sẽ không thể giải được câu đố xác cổ thành tiên này. Vả lại, vì những hành vi của Phong Soái Cổ, những thứ ấy giờ đây đích thực đã xuất hiện trong núi Quan Tài, nếu như thi tiên thoát khỏi thế giới dưới lòng đất này, sẽ gây nên mối họa hại lớn chừng nào cũng không ai biết được. Tóm lại, chúng ta vẫn phải nghĩ cách tiêu diệt nó triệt để trước khi nơi này hoàn toàn sụp đổ."

Tuyền béo chồm miệng vào: "Nếu lão địa chủ ấy đã tu luyện đến mức thủy hỏa bất xâm thì chúng ta còn làm gì được nữa? Chắc cũng không thể mỗi người cắn lão một miếng chứ? Theo Tuyền béo tôi đây, vụ này không phải chúng ta không muốn làm, mà thực tình là làm không nổi, chi bằng cứ tùy tiện vớt ít mình khí, nhân lúc chân vẫn còn chạy được, cuốn gói chạy thẳng ra ngoài mới phải."

Tôn Cửu gia hừ lạnh một tiếng, nói: "Thằng béo nhà cậu vẫn còn nằm mơ à? Cửu Tử Kinh Lăng giáp lợi hại thế nào cậu thấy rồi đấy, lúc trước tôi cũng đã nói đi nói lại, một khi núi Quan Tài này tiêu tùng thì chúng ta đừng hòng giữ được toàn thân, lại còn nghĩ đến chuyện thoát khỏi nơi đây hay sao? Chi bằng hãy nghe lấy câu này của tôi, đời người có giá trị hay không, không phải ở sinh mệnh dài hay ngắn, mà quyết định bởi những chuyện anh ta đã làm trong đời..."

Không đợi Tôn Cửu gia nói hết, Tuyền béo đã nổi sùng lên, ngoác miệng chửi: "Tổ sư cha nhà ông, đánh rắm thối vừa vừa chứ, lão địa chủ ấy đốt cũng không cháy, có giỏi thì ông tự đi mà vác gạch vác dao ra chơi nhau với lão, tiên sư, đừng có lôi cả bọn vào làm nệm lót lưng. Tuyền béo này sống chết gì cũng phải thoát khỏi đây, giai cấp vô sản quang vinh chúng ta, có chết cũng không thể chết trong núi Quan Tài làm vật bồi táng cho bọn địa chủ được."

Út thấy Tuyền béo và Tôn Cửu gia sắp đánh nhau tới nơi, vội vàng khuyên ngăn, nhưng cô làm sao khuyên nổi. Shirley Dương thấy vậy vội thúc tôi một cái vào lưng, tôi đang mải nghĩ xem làm sao khắc phục vô vàn khó khăn trước mắt, được cô nhắc nhở, lập tức định thần lại nói với cả bọn: "Nghỉ ngơi lại sức cả rồi phải không? Thôi đừng tập thể dục lười nữa, nghe tôi nói đây, theo tôi, sự việc xảy ra trong núi Quan Tài đã vượt xa những gì chúng ta dự tính trước đây, địa hình thi mạch Bàn Cổ này còn phức tạp hơn cả mê cung, đến giờ tôi cũng chưa nghĩ ra cách thoát khỏi thôn Địa Tiên, còn chuyện diệt trừ thi tiên trong mộ cổ thì lại càng lực bất tòng tâm. Giờ đây, chúng ta cũng chỉ còn cách đi bước nào hay bước ấy thôi, trong đường hầm bí mật này, chắc hẳn cất giấu bí mật không thể nói cùng ai của Phong Soái Cổ, mọi người tạm nghỉ ngơi ở đây trước, sau đó sẽ tiếp tục men theo đường hầm này đi tới, xem xem có tìm thấy lối thoát nào hay không."

Cuối cùng, tôi cũng thuyết phục được mấy người họ, chẳng nào trong hoàn cảnh này cũng chẳng còn cách nào hơn, không ai nghĩ ra được cao chiêu diệu kế gì cả. Có thể nói, trước mắt chúng tôi không còn lựa chọn nào khác, cũng chỉ có con đường hầm bí mật này là tuyến đường cuối cùng, rốt cuộc là sinh hay là tử, cứ phải đem tính mạng năm con người ra đặt cược thì mới biết kết quả.

Đứng một chỗ rầu rĩ cũng chẳng ích gì, tục ngữ nói rất đúng, "hay ăn thì lấn vào bếp", muốn thoát khỏi nơi này, có lẽ cũng chỉ còn cách bới ra bí mật thật sự ẩn giấu trong núi Quan Tài. Nhưng thời gian đang trôi từng phút từng giây, Cửu Tử Kinh Lăng giáp siết chặt lấy quả núi, sục lún và địa chấn liên tiếp xảy ra, chúng tôi chỉ nghỉ ngơi qua loa vài phút rồi buộc phải vội vã đứng lên, tiếp tục men theo đường hầm bí mật đi vào sâu bên trong tìm kiếm.

Địa hình đoạn đường hầm này không theo quy tắc nào cả, có chỗ rộng rãi có nơi lại chật hẹp, cả bọn men theo đường hầm bí mật có dây xích sắt, lại đi tiếp khoảng mười mấy bước, phát ra một cái xác nằm vắt ngang. Cổ tử thi này hết sức quái dị, thoạt trông có vẻ là một lão già lúc sinh tiền rất gầy gò, tóc tai xơ xụi, y phục rách nát tả tơi, gần như lỏa thể, trên lồng ngực để trần, từng dải xương sườn gồ hằn lên.

Núi Quan Tài này là linh mạch tàng phong tụ thủy, vì vậy những xác chết trong thôn Địa Tiên thấy đều còn tươi như lúc sống, toàn bộ da thịt dung mạo vẫn giữ được hoàn hảo, tuyệt đối không biến thành xác khô. Nhưng cái xác trong đường hầm bí mật này không chỉ bị khóa vào xích sắt nặng nề, mà còn gầy gò khô đét tựa như quỷ đói, tay chân đều bị cùm chặt, không ngoài dự đoán của tôi lúc trước, đây có lẽ là một tù nhân bị nhốt ở trong mật đạo.

Tôi nhớ hồi trước từng xem qua một bộ phim tài liệu về Thế chiến II, trong phim có mấy cảnh người Do Thái bị Đức Quốc Xã nhốt trong trại tập trung, người nào người nấy đều gầy trơ xương, có thể nói là cảnh tượng hết sức thương tâm, thậm chí còn khiến người ta khó lòng tưởng tượng nổi... con người có thể vì thiếu dinh dưỡng lâu ngày mà thành ra bộ dạng đó. Vừa nhìn thấy cái xác của người tù trước mặt, tôi liền nhớ lại cảnh tượng trong bộ phim tài liệu chiến tranh ấy.

Có điều, tại sao Phong Soái Cổ lại dùng hình cụ nặng nề như vậy để xiềng một lão già gầy guộc vào đây? Người tù bị nhốt trong thôn Địa Tiên này là ai?

Tuyền béo xưa nay thấy chuyện gì cũng không cho là lạ, liếc mắt nhìn qua một cái rồi nói: "Chuyện này ai xem qua Sherlock Holmes đều phân tích được thôi, chắc chắn là người phản đối Phong Soái Cổ, kết quả trúng phải độc thủ của lão địa chủ thối tha, bị nhốt trong chốn lòng đất quanh năm không ánh mặt trời này cho chết đói rồi".

Shirley Dương và giáo sư Tôn đều bảo không giống vì quần áo trên người tù nhân này hết sức cổ quái, không giống cách ăn mặc của dân chúng thời Minh, cũng không giống kiểu ăn mặc quái dị của Quan Sơn thái bảo, mà đã bị nhốt trong địa đạo bí mật thế này, tuyệt đối không phải người thường, nhưng họ cũng không có căn cứ nào để phán đoán thân phận của cái xác này cả.

Cả bọn lại nghỉ hoặc đi thêm mấy bước nữa, hóa ra là một gian phòng rộng rãi, bên trong còn có nhiều xiềng xích gông cùm hơn, xiềng khoảng hơn trăm cái xác nằm ngổn ngang, già trẻ gái trai đủ cả, người nào người nấy đều gầy trơ xương, hơn nữa còn có không ít thi thể đứt đầu hoặc thiếu chân thiếu tay, tử trạng thê thảm vô cùng. Trong phòng còn có mấy pho tượng thú bằng đồng xanh đứng xếp hàng, hầu hết các xác chết đều bị khóa chặt xung quanh một bức tượng rùa đồng cao lớn cổ xưa.

Tôi như bị rơi vào giữa đám mây mù mờ mịt, trong thôn Địa Tiên ở núi Quan Tài sao lại có một nơi như

vậy? Không giống mộ thất tuần táng, lại cũng không giống địa lao giam giữ tù nhân bình thường, nhưng mật thất này đã là tận cùng của đường hầm bí mật, chỉ có một lối ra vào duy nhất, phía trước không còn đường nào khác nữa rồi.

Những người còn lại cũng đều hoang mang bối rối, trước mắt chỉ có thể suy đoán rằng, những tù nhân bị nhốt trong mộ cổ Địa Tiên này không phải là nô lệ hay tội phạm bình thường. Shiriey Dương tình mất lại tỉ mỉ, đã nhanh chóng phát hiện ra trên thân thể tất cả những người chết này đều có một hình xăm tựa tựa hình con lợn. Trong đó, có xác một lão già râu quai nón, nhìn phục sức và đầu tóc có thể thấy thân phận người này khác với những người còn lại, tôi bèn bước tới lật cái xác lên xem thử, quả nhiên phát hiện ra trong vạt áo có vài hàng chữ.

Tôn Cửu gia ngạc nhiên nói: "Chẳng lẽ có liên quan đến truyền thuyết Ô Dương vương ư? Vậy há chẳng phải chứng minh những người tù này không phải người trong thôn Địa Tiên, mà có lẽ là di dân còn sót lại từ thời kỳ Vu Sở, tại sao lại bị Phong Soái Cổ bắt về nhốt ở đây nhỉ?" Trong lúc nói chuyện, lão ta cũng nôn nóng nhích tới xem xét những chữ viết trên vạt áo rách nát.

Tôi thấp một ngọn nến, cả bọn tập trung xem xét những chữ viết để lại, quả đúng như suy đoán của Tôn Cửu gia, thì ra những thi thể trong mật thất này vốn là một bộ tộc cổ xưa ở vùng hẻm núi Quan Tài, đời đời bảo vệ bí mật của núi Quan Tài. Khi Phong Soái Cổ kiến tạo thôn Địa Tiên, đã gặp phải hậu duệ của Vu giả này, từng giết rất nhiều người của bọn họ, về sau biết được những người này nắm trong tay thuật chiêm tinh bốc quẻ của thời đại Vu Sở, bèn bí mật nhốt họ lại, ngày đêm dùng những hình phạt tàn khốc tra tấn giày vò, ép họ giúp lão ta suy diễn quẻ tượng.

Vì núi Quan Tài nằm sâu trong lòng đất này là đất tể tử từ thời kỳ Vu Sở, có chôn vô số quan tài nhỏ đựng cơ quan nội tạng người chết, trải qua nhiều năm, âm khí tích tụ, trong đồng xác thối xương tàn đã sinh ra thi đơn. Phàm người chết mà chôn cùng với thi đơn, dẫu lúc nhập quan đã thối rửa cương hóa, sau khi chôn xuống đất trăm năm cũng sẽ dần dần tươi tắn lại, giống hệt như khi còn sống, vì vậy các thầy mo liền đào xác cổ lên để hiển lộ phép thuật của mình.

Nhưng sau này họ phát hiện ra, những cái xác chết mà không hóa ấy một khi rời khỏi lòng đất, liền làm dấy lên ôn dịch trên quy mô lớn, người và súc vật tử vong nhiều không kể xiết thuật phù thủy từ đó cũng suy vong. Vì vậy, sau khi Ô Dương vương qua đời, núi Quan Tài được coi như cấm địa, bình thường người dân bản địa thậm chí còn không dám tùy tiện nhắc đến.

Lúc Phong Soái Cổ đào trộm mộ cổ Ô Dương vương, phát hiện ra cái xác Ô Dương vương mất đầu vẫn còn tươi nguyên, hệt như lúc sống, liền động tà niệm, biết được trong núi có Bàn Cổ thần mạch, định dựa vào đó để độ luyện thành tiên. Ông ta cho rằng những chuyện xảy ra trước kia là do cổ nhân không tìm hiểu rõ sự tình, chẳng những không dùng được, mà ngược lại còn bị nó gây hại, vì vậy mới dốc hết tâm cơ năng lực ra kiến tạo nên mộ cổ thôn Địa Tiên.

Nhưng Phong Soái Cổ là người cực kỳ đa nghi, để khỏi sơ sẩy, ông ta đã cưỡng bách những hậu duệ của Vu giả thời xưa suy diễn quẻ tượng. Tổ tiên nhà họ Phong phát tích nhờ đào quan tài treo ở hẻm núi Quan Tài, trộm được rất nhiều long cốt ghi chép dị thuật xem tướng, bói toán, cũng từ đó học được chút bản lĩnh chiêm bốc, nhưng đều là sở học về sau, có rất nhiều chỗ thâm ảo không được truyền thụ, không thể tinh diệu quảng bác như hậu duệ còn sót lại của Ô Dương vương được.

Thuật chiêm tinh thời cổ đại không nhất thiết phải trực tiếp ngắm đầu quan sát tinh tú trắng sao, mà cách chuẩn xác hơn là lợi dụng vật khí bằng đồng hoặc mai rùa để xem bói, vì người xưa cho rằng những đường vân trên mai rùa chính là phản ứng trực tiếp của điểm triệu sao trời. Khoa học hiện đại tuy phát triển, nhưng hiểu biết về lĩnh vực tinh thần của con người lại không bằng lý giải trực quan của người xưa, khó mà giải thích được sự chuẩn xác của những lời tiên tri hay ám thị cổ. Kỳ thực, đó chính là chỗ kỳ diệu của thuật chiêm tinh đoán quẻ.

Phong Soái Cổ đào được ở Thiểm Tây mấy món đồ đồng có từ thời Tây Chu, đều là thứ đồng dùng để suy diễn chiêm tinh, bèn đem giấu trong mật thất ở thôn Địa Tiên, đồng thời nhốt những tù nhân kia ở đây. Mới đầu, những Vu giả này vẫn không chịu phạm điều cấm kỵ của tổ tiên, nhưng về sau không chịu nổi cực hình tàn khốc, Phong Soái Cổ lại không ngừng giết người để bức ép, cuối cùng họ đành giúp ông ta bốc quẻ suy đoán.

Điểm triệu nhận được cho thấy, Cửu Tử Kinh Lăng giáp sẽ dần dần nuốt trọn núi Quan Tài, khi có kẻ trộm mộ tiến vào đồ đạc, quan quách của Địa Tiên sẽ chịu kiếp nạn rơi vào núi đao biển lửa. Từ xưa đến nay, tương truyền người nào muốn thành tiên đều phải trải qua một số kiếp nạn như thế, sau đó, khi thôn Địa Tiên bị hủy diệt, Phong Soái Cổ trở thành thi tiên sẽ dẫn theo toàn bộ những kẻ tuần táng cùng đám trộm mộ kia thoát khỏi núi Quan Tài. Thế rồi, thế gian sẽ máu chảy thành sông, thầy chết thành núi, trong phép bói xưa, đây gọi là tượng "phá sơn xuất sát".

392. Q.8 - Chương 57: Lời Tiên Tri

Những hậu duệ còn sót lại của Ô Dương vương này, lúc sống đều hiểu rất rõ khi Phong Soái Cổ nhập táng, tất cả bọn họ sẽ bị giết người diệt khẩu, trước lúc hành hình, rất nhiều người đã giấu huyết thư vào trong vạt áo, để lại rất nhiều lời nguyên rửa độc ác, sau khi chết sẽ biến thành ác quỷ trở lại phục thù.

Chúng tôi liền tiếp giở xem mấy bức di thư và những lời nguyên rửa, càng xem càng thấy kinh hồn bỏ vía, những người này đã chết vào thời điểm Phong Soái Cổ nhập táng vài trăm năm trước, sợ rằng đến lúc chết họ cũng không biết quẻ bói mà mình dùng đồ đồng thời Tây Chu suy diễn tượng số ra ấy có ứng nghiệm hay không. Nhưng năm người chúng tôi thì không ai không rõ, những thiên cơ vi diệu ấy chắc chắn là thật, vả lại còn xảy ra ngay trên người chúng tôi nữa. Nếu chuyện thi tiên rời núi đã được định sẵn, vậy thì chúng tôi chính là một mắt xích quan trọng thúc đẩy chuyện này xảy ra, chẳng những vậy, dấu chúng tôi có làm gì, thì những chuyện cần phải diễn ra ắt sẽ diễn ra. Đứng trước vận mệnh đã được định sẵn, con người chỉ như loài sâu kiến, hoàn toàn không có cửa vùng vẫy giãy giụa.

Tuy rằng xưa nay tôi vẫn không tin vào vận mệnh, nhưng kết hợp những sự việc gặp phải từ lúc vào núi đến giờ, rồi xem lại những hàng chữ thấm máu được viết từ mấy trăm năm trước, mọi thứ thấy đều ngầm ngầm ăn khớp với nhau, tôi như bị dội cho một chậu nước đá, hơi lạnh buốt thấu từ đầu đến chân, trong lòng chợt dâng lên một dự cảm chẳng lành. Lẽ nào, con người sống ở trên đời này, bất kể ăn gì uống gì, nói gì đi đâu, đều đã được định sẵn hay sao? Sống như vậy thì còn ý nghĩa gì nữa chứ?

Tôn Cửu gia còn có dự cảm này sớm hơn cả tôi, giờ đây thấy mọi thứ đã chắc như đinh đóng cột, lão ta thậm chí còn nảy ra ý định đập đầu vào tường tự vẫn cho xong. Đột nhiên, lão ta sực nhớ ra điều gì đó, vội chụp lấy cánh tay tôi lắc mạnh: "Không! Tuyệt đối không thể xảy ra! Tuyệt đối không thể để thi tiên rời núi. Tôi có một cách duy nhất này, chỉ cần chúng ta bây giờ... đều chết hết, sự việc đã định sẵn trong số mệnh sẽ vì thế mà thay đổi!"

Tôn Cửu gia nghiêm túc nhấn mạnh: "Từ khi xem Quan Sơn quật tàng lục của Phong Soái Cổ để lại trong lều Tàng Cốt ở thôn Địa Tiên, tôi đã bắt đầu lo lắng chuyện này chúng ta vào núi Quan Tài trộm mộ là trúng phải kế của ông ta, suốt dọc đường liều chết quên mình, cuối cùng lại dẫn đến hậu quả đáng sợ thi tiên rời núi, giờ xem chừng quả đúng như thế rồi, việc đã đến nước này, muốn xoay chuyển đại họa sắp ập xuống, cả bọn chúng ta chỉ còn cách từ bỏ tính mạng của mình mà thôi."

Tổ tiên Tôn Cửu gia là Phong Soái Kỳ trở mặt thành thù với địa tiên Phong Soái Cổ, con cháu ông ta suốt mấy trăm năm ròng đã tìm đủ trăm phương nghìn kế hòng vào được núi Quan Tài, hủy diệt thi hài Phong Soái Cổ, mỗi thù tích tụ suốt bao đời nay đã thấm sâu vào cốt tủy Tôn Cửu gia, những người thân nhất của lão ta như cha và anh ruột cũng vì chuyện này mà phơi thây chốn hoang sơn dã lĩnh nhiều năm, giờ lại biết hậu duệ của chi mạch Phong Soái Kỳ chẳng qua chỉ là con cờ trong tay địa tiên Phong Soái Cổ, nỗi nhục nhã và phân hận này, lão ta càng khó mà nuốt trôi.

Bởi vậy, Tôn Cửu gia cảm thấy đau cho cả bọn chúng tôi đều bỏ mạng trong núi Quan Tài, cũng không thể để bất cứ người chết nào trong thôn Địa Tiên rời khỏi đây, bằng không ôn dịch sẽ lan tràn khắp nơi, hậu quả không thể tưởng tượng.

Tôi và Tuyền béo mới nghe lão ta nói được nửa chừng đã thấy chói tai kinh khủng, dù chúng tôi có nghĩ quẩn đến mấy cũng không thể chỉ bằng vào mấy chuyện đó đã tự tìm cái chết, và lại kết quả mà những người chết này suy diễn cho Phong Soái Cổ hết sức khó hiểu mập mờ, sao có thể coi là thật được? Chúng tôi tuyệt đối không tin vào vận mệnh, trên đời này không có việc gì được định sẵn từ trước cả.

Tôn Cửu gia hỏi tôi: "Cậu cũng hiểu được một chút kỳ môn bát quái, hơn nữa từ xưa đã có câu 'thuật số thần thông', cậu thử tự vẫn lương tâm mình xem, có thật cậu không tin vào vận mệnh hay không?"

Tôi cười gằn nói: "Bao năm nay tôi đều dựa vào thứ này mà kiếm cơm, đương nhiên phải tin vào những kỳ thuật cổ xưa đó rồi. Tôi tự vẫn lòng mình, dám khẳng định rằng tôi có tin vào vận mệnh, vận vật trên thế gian này đều là một chữ duyên, duyên chính là vận mệnh, chúng ta quen biết nhau, đến giờ chúng tôi lại bị ông lừa lên thuyền giặc của ông tìm đến thôn Địa Tiên này, đây có thể đều là vận mệnh." Tôi ngưng lại một thoáng, rồi tiếp lời: "Nhưng vận mệnh mà tôi tin tưởng ấy, cũng có tiêu chuẩn của tôi, tiêu chuẩn chính là dựa vào nhu cầu của cá nhân tôi mà quyết định, phàm chuyện gì tôi có thể chấp nhận thì đó là vận mệnh chân chính; chỉ cần tôi không thể chấp nhận, thì đó là cứt chó con bà nhà nó."

Tôn Cửu gia giận dữ nói: "Cậu rõ ràng đang cưỡng từ đoạt lý, mới đầu nếu không phải cậu tự cho ta đây thông minh, thì cũng không ép tôi dẫn các cậu vào núi Quan Tài, đã gây nên họa lớn thì phải can đảm gánh lấy trách nhiệm. Nếu chúng ta không chết, khi thôn Địa Tiên bắt đầu bị hủy diệt, cũng chính là lúc thi tiên rời núi, giờ chúng ta vẫn còn cơ hội thay đổi chuyện ấy. Sở dĩ tôi nói thẳng nói thật là vì không muốn hãm hại sau lưng các cậu, bằng không tôi hoàn toàn có thể ngấm ngầm kết liễu cả bốn người rồi. Tôi biết, cậu là người hiểu lý lẽ, cứ thử nghĩ kỹ mà xem, hiện giờ ngoại trừ cái chết, chúng ta đã không còn cách nào khác nữa rồi."

Tôi chẳng bụng dạ nào nhiều lời với lão già điên này nữa, đang định tìm sợi dây trói nghiêng lão lại tránh để lão làm ra chuyện gì uy hiếp đến sinh mạng của cả bọn thì lại nghe Shirley Dương nói: "Giáo sư, ông cuồng quá đâm ra hồ đồ rồi, ông hãy nghĩ kỹ lại xem, nếu đúng là sự việc được số mệnh định sẵn sẽ xảy ra, mà chúng ta lại đang ở trong sự kiện ấy, thì bất luận chúng ta có dùng cách gì né tránh cũng không thể thay đổi được, bằng không thì không thể coi là số mệnh đã định rồi"

Tôn Cửu gia thoáng bần thần, rồi ngồi xồm xuống đất, vò đầu bứt tóc ngẫm nghĩ, quả như Shirley Dương vừa nói, những chuyện đã xảy ra trên thế gian này không bao giờ có khả năng thứ hai, nếu nói không có ngẫu nhiên, tất cả đều là tất nhiên, thì chỉ dựa vào sức lực cõn con của mấy người chúng tôi tuyệt đối chẳng thể xoay chuyển được.

Trên thực tế, tôi cũng hết sức lo lắng trước kết quả suy diễn quẻ tượng của những tù nhân này, kinh nghiệm và trực giác cho tôi biết, sự việc thi tiên rời núi mười phần có đến tám chín là sẽ xảy ra. Thế nhưng, dù trong hoàn cảnh nào chẳng nữa, tôi cũng nhất quyết không dễ dàng từ bỏ sinh mạng của mình, chưa đến thời khắc mấu chốt, tuyệt đối không thể tùy tiện nhắc đến hai chữ "hy sinh" được.

Tôi thấy Tôn Cửu gia nhất thời im lặng, bèn đưa mắt ra hiệu cho Tuyền béo, bảo cậu ta và Út phải để mắt đến lão già này, còn mình tiếp tục tìm kiếm đầu mối trong gian phòng đá. Nếu kết quả quẻ bói kia là thật, vậy chỉ cần chúng tôi không ra khỏi núi, tạm thời ở lại trong thạch thất bí mật này, thì sẽ không có nguy hiểm nào, bởi thế tôi quyết đánh liều một phen, không nhọc óc nghĩ đến những nguy cơ trùng trùng trong núi Quan Tài này nữa.

Việc cấp bách trước mắt là cần nghĩ cách tìm ra chứng cứ xác thực đại họa trong lời tiên đoán kia có thật sự xuất hiện hay không. Chẳng ngờ, không tìm thì thôi, vừa tìm kỹ trong gian phòng đá chứa đầy xác tù nhân, càng lúc càng có nhiều "chân tướng" lần lượt xuất hiện trước mắt chúng tôi.

Gian mật thất rộng rãi tăm tối này, là nơi hậu duệ của các thầy mo từ thời Ô Dương vương suy diễn quẻ tượng ra lời tiên tri, ở phía sau nhà giam còn giấu một đường hầm bí mật, cửa bị khóa chặt, không thể đi vào, chúng tôi đành chuyển qua xem xét diêm báo tiên tri trong mật thất. Đến giờ đã không cách nào đoán được Phong Soái Cổ làm sao có thể phán đoán những diêm báo tiên tri này là thật hay giả, nhưng lão ta là người tính toán sâu xa, người thường vốn không bì nổi, ắt phải có căn cứ thì mới khiến lão tin tưởng như vậy. Còn chúng tôi đến mấy trăm năm sau mới phát hiện ra những bí mật này, lại có thể đưa ra phán đoán đối với một số sự việc đã xảy ra, có thể thấy những lời tiên tri được suy diễn năm đó không có gì phải nghi ngờ về độ chuẩn xác cả.

Tôi và Shirley Dương lau đi lớp bụi xám xịt trên tường đá, phát hiện một số bức bích họa màu, có những ký hiệu trong môn tướng tinh thuật số, cũng có hình nhân vật núi sông, dường như khi ấy những người này sử dụng mai rùa và tượng thú bằng đồng xanh để suy diễn tượng số, sau đó dựa theo quẻ tượng mà vẽ lại thành tranh.

Shirley Dương nói, những ký hiệu hình vẽ này hình như đại diện cho các sự kiện, khá giống với lời tiên tri ở núi Zhaklama.

Tôi bảo cô, chuyện này khác chứ, tuy tôi không biết vị tiên tri núi Zhaklama kia tiên đoán bằng cách nào, nhưng những gì chúng tôi trải qua khi ấy có thể chứng minh, đó đúng là suy đoán như thần. Nếu nói trên thế gian này thật sự tồn tại vận mệnh, vậy thì lời tiên đoán của vị tiên tri ấy chính là chứng cứ, dấu cho lật đi lật lại thế nào, mọi sự việc cần phải xảy ra, đều xảy ra hệt như trong lời tiên đoán. Hành vi vẽ tranh của vị tiên tri đó, có lẽ khá giống với phù chiêm, một loại dị thuật thông linh thần bí cổ xưa.

Nhưng thứ xuất hiện trong gian nhà ngục này, lại là thuật suy diễn thâm ảo nhất của huyền học Trung Quốc. Bởi lẽ, từ xưa thuật chiêm tinh quan tượng đều là quan sát điểm triệu, tông chỉ không ngoài thiên nhân nhất thể, bầu trời và mặt đất xuất hiện những dấu hiệu khác nhau, chính là những dự báo cho các hiện tượng ở chốn nhân gian.

Phép suy diễn thiên tượng, điểm trời đều thuộc đạo quỹ thần trong quẻ cổ. Quỹ tức là quỹ tích vận hành của sự vật, tỷ dụ như sự di động của sao trời; còn thần là chỉ thời gian, chẳng hạn hai mươi bốn tiết khí hoặc mười hai canh giờ trong một ngày.

Lấy một ví dụ tương đối đơn giản, từ rất lâu về trước, người ca đã biết "ráng sớm đừng ra cửa, ráng chiều đi nghìn dặm"(31), hay lại có câu "mây móc mưa dầm, mây táng ruộng tốt", đây là người xưa thông qua việc quan sát ráng mây trên trời biến hóa thay đổi mà phán đoán nắng mưa, là cách dự báo thời tiết cổ xưa nhất. Bây giờ tất nhiên bảo đây là khí tượng học, nhưng người xưa lại cho rằng họ chỉ thông qua những dấu hiệu khác nhau của bầu trời để đưa ra những dự đoán đơn giản và chuẩn xác mà thôi. Khí tượng học hiện đại động một tí là nghiên cứu một loạt các số liệu tỷ như tầng mây, tốc độ gió, áp suất khí quyển..., nhưng còn không chuẩn bằng cổ nhân quan sát trăng sao mây trời để dự đoán thời tiết, vì vậy mấy chương trình dự báo thời tiết trên đài trên ti vi, tuy thoạt xem có vẻ chuyên nghiệp lắm, nhưng cơ bản không chuẩn xác, chẳng khác gì trẻ con đoán bậy cả.

Quan trắc điểm trời của tinh tú còn phức tạp thần bí hơn dự báo thời tiết nhiều, tôi chỉ có nửa quyển Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật, mà nửa quyển này lại chỉ là tàn thư về phong thủy, tuy rằng nhiều năm nay vẫn không ngừng lĩnh ngộ, đào sâu nghiên cứu, nhưng đối với thuật chiêm bốc tinh tượng, tôi cũng mới là kẻ nhập môn mà thôi. Tôi chỉ biết môn này xưa nay vẫn "lấy số sinh tượng", đám tù nhân trong nhà giam đá này chắc hẳn đều dùng phép cổ này để tính toán. Chẳng hạn, sao trời hiển thị ra điểm "đạo tinh phạm cung" thêm vào thiên can địa chi để tính toán suy diễn, sẽ có được một lời tiên tri kiểu như "giờ nào ngày nào tháng nào năm nào ắt có kẻ trộm mộ vào Linh Tinh điện, trộm lấy quan quách địa tiên" quá trình tính toán hết sức phức tạp, lại tốn rất nhiều thời gian. Hơn trăm cái xác tù nhân trong nhà lao đá này gầy gò xơ xương, có lẽ là do tinh lực thần trí tiêu hao quá độ gây ra, chứ chưa chắc đã vì đói khát.

Nghe nói, chỉ cần nắm được thuật vu bốc cổ xưa này, lại có đủ đồ đồng xanh cùng mai rùa, long cốt, vận dụng thích đáng ở địa điểm và thời gian riêng biệt, có thể nhận được gợi ý từ các điểm triệu, còn chuẩn xác hơn cả lời sấm truyền tiên tri, vì vậy, nhiều khi người ta muốn không tin vào số mệnh cũng không được. Cũng có thể, trong cõi u minh kia thật sự có một người nào đó âm thầm chủ trương, khống chế sự hưng vong biến hóa của vạn vật trên thế gian.

Trong những bức tranh tiên tri trên tường gian phòng đá, có miêu tả những kiếp nạn phá quan tài, lửa đốt, đao đâm... địa tiên Phong Soái Cổ sau khi trải qua những kiếp nạn này, thi thể sẽ thoát thai hoá cốt, hóa thành chân tiên. Tạm thời không nói đến việc trên đời có thân tiên thật hay không, ít nhất thì những cảnh bạt nắp quan quách, dùng thùng trối tiên quần xác, rồi tưới dầu châm lửa thiêu đốt, cuối cùng Phong Soái Cổ bị Cừ Tử Kinh Lăng giáp đâm xuyên thân thể, chúng tôi đều đã tận mắt chứng kiến.

Gợi ý cuối cùng, nằm trên trần của gian phòng đá, nom từ tượng số và hình họa có thể thấy, địa tiên ngồi nghiêm ngắc trên Đạo tinh, cưỡi mây bay lên lưng chừng trời, bên dưới là thi thể của những người tuần táng trong thôn Địa Tiên, thấy xác chất đống như núi, vô số người chết rời núi tỏa đi bốn phương tám hướng, bên dưới núi xác là một biển máu, cảnh tượng toát lên một vẻ khủng bố và tuyệt vọng, tựa như đã đến ngày tận thế vậy.

Tôn Cửu gia bị bức tranh trên đỉnh đầu làm cho sợ đến há hốc mồm, hồi lâu vẫn không ngậm miệng lại được, luôn miệng than: "Hết rồi, hết rồi, phen này đúng là hết rồi, Phong Soái Cổ luyện đạo sát sinh, người

chết càng nhiều thì đạo hạnh của lão càng cao. Nếu bọn chúng ta chính là đạo tinh xuất hiện trong điềm triệu, cuối cùng thì tiên chắc chắn sẽ ám vào một người hoặc tất cả chúng ta, để thoát khỏi núi Quan Tài sao ? Sự việc đã định sẵn trong số mệnh... lẽ nào thật sự không có cách nào thay đổi hay sao?"

Lúc này, tâm tư tôi đang rối loạn, cũng chẳng biết nói gì, không trả lời câu hỏi của giáo sư Tôn, sự việc đã rõ ràng rành trước mắt, dấu chúng tôi có làm gì chẳng nữa, tai họa trong bức tranh tiên tri kia cũng sẽ xuất hiện.

Shirley Dương thở dài nói: "Có một ví dụ thế này, có lẽ không thích hợp lắm, nhưng em cảm thấy đây chính là sức mạnh của vận mệnh. Thôn Địa Tiên được định sẵn sẽ xảy ra tai họa khủng khiếp, cũng giống như một bộ tiểu thuyết đã hoàn thành. Chúng ta là nhân vật trong câu chuyện ấy, nếu muốn dựa vào sức mình để thay đổi kết cục đã được tác giả viết xong, khả năng thành công... chỉ sợ còn không đến một phần tỉ đâu."

Út thấy cả Shirley Dương cũng nói vậy, cho rằng phen này ắt sẽ chết tại đây, không thể gặp lại ông nuôi nữa, không khỏi cay cay sống mũi, nước mắt ngân ngấn, nhưng vẫn cố kiềm chế không cho rơi xuống.

Shirley Dương thấy thế liền an ủi: "Em đừng sợ, dù sống hay chết, chúng ta đều sẽ cùng đối mặt, và lại... và lại, chị luôn tin có sự tồn tại của Thượng đế, Thượng đế sẽ không để sự việc này xảy ra đâu."

Chỉ có Tuyền béo là hoàn toàn không hiểu sắp xảy ra chuyện gì, cậu ta bối mớ trong đồng xác tù nhân một hồi, không phát hiện được món mình khi nào đáng tiền, lại thấy cả bọn mặt mũi nặng nề, bèn ngoác miệng ra nói: "Thượng đế làm gì rảnh vậy, nghe nói giờ ông ta đã chuyển Tổng bộ đến Beirut xem quân Mỹ đánh nhau rồi, lấy đâu ra thời gian để ý đến bọn cậu không quý bà không yêu như chúng ta chứ. Theo tôi ấy à, chúng ta chẳng trông mong gì ở người khác được đâu, đành tự thương lấy thân thôi, chỉ cần nhắm chắc cơ hội, còn chạy được thì vẫn phải chạy, nghìn vạn lần chớ nên nghĩ quẩn."

Tôi chợt nhớ ra một chuyện, bèn nói với mọi người: "Không cần bi quan quá, mọi người thử nghĩ xem thôn Địa Tiên này hoàn toàn bị đè bên dưới một ngọn núi lớn, Cửu Tử Kinh Lăng giáp sớm muộn gì cũng nghiền nát toàn bộ, mọi thứ đều bị vùi sâu xuống lòng đất, chỉ xét riêng điểm này thôi, cảnh tượng cuối cùng trong bức tranh tiên tri kia cũng không thể xuất hiện rồi. Những người tù này bị Phong Soái Cổ hành hạ tàn khốc, biết đâu cuối cùng lại bị tạc ra một lời tiên đoán cho xong chuyện, nếu thật là như vậy, chúng ta há chẳng phải là người nước Kỷ lo trời sập sao ?"

Tôi nói vậy chủ yếu muốn làm mọi người yên tâm, tuy rằng không thể nghĩ ra đám người chết trong mộ cổ này làm cách nào thoát khỏi núi Quan Tài, nhưng tôi biết chuyện này chắc chắn sẽ xuất hiện, vấn đề chỉ là sớm hay muộn mà thôi. Trong hoàn cảnh hiện tại, hoang mang sợ hãi căn bản không có ý nghĩa gì, cũng như Tuyền béo vừa nói vậy, ngoài bản thân ra, chúng tôi không thể trông mong vào bất cứ người nào khác.

Trong sự kiện dụ dỗ chúng tôi vào mộ cổ Ô Dương vương, Tôn Cửu gia tuy tỏ ra là kẻ đa mưu túc trí, nhưng thực tế cả đời lão ta đều ẩn mình, ít khi lộ diện, bản thân cũng chẳng có kiến thức gì, chẳng qua là xuất kỳ bất ý, đến tôi cũng không đoán được bối cảnh của lão ta lại sâu xa đến thế. Nhưng đến lúc này, tâm thần lão ta sớm đã rối loạn, hoàn toàn không có chủ trương gì nữa, chỉ biết nghe theo sự sắp xếp của tôi.

Tôi trầm tính, trước mắt chỉ có thể nghĩ cách tránh kiếp nạn hủy diệt của núi Quan Tài. Nôm tình hình này thì muốn trốn cũng không thể thoát nổi, đành cố thủ đợi xem biến hóa thế nào, sau đó quan sát tình thế phát triển ra sao rồi tính tiếp. Nghĩ đoạn bèn lập tức gọi Quan Sơn tướng trạch đồ ra hỏi mọi người xem trong núi Quan Tài này nơi nào là kiên cố nhất, cần phải tìm một nơi ổn thỏa, tốt nhất là có thể tiến lui, tránh khỏi Cửu Tử Kinh Lăng giáp đang từ bốn phương tám hướng ép tới.

Tôn Cửu gia nói, nếu lời tiên tri là sự thật, chúng ta chạy tới đâu thì chỗ đó là an toàn, trước khi thì tiên rời núi, dù trời đất sụp đổ chúng ta cũng không thể chết được.

Tôi lắc đầu bảo, không thể nhìn nhận sự việc như thế được, kiếp họa cuối cùng trong bức tranh tiên tri có xảy ra hay không, tai họa ấy sẽ như thế nào, chưa tới lúc đó thì không ai nói chắc được cả. Và lại, Đạo tinh chỉ có một ngôi, năm người chúng ta có phải đều ứng với ngôi sao ấy không? Hay là có một số người chết trong núi Quan Tài, một số người sẽ dẫn theo thì tiên rời núi? Những nhân tố không xác định còn quá nhiều, trước mắt việc chúng ta có thể làm chỉ là tận hết sức mình rồi nghe theo mệnh trời thôi vậy, có câu

”mệnh là do trời định, việc là do người làm”, nguyên tắc đổ đầu mò vàng của chúng ta là ”thà đi mười bước xa, hơn đi một bước hiểm”, phàm chuyện gì bản thân có thể làm được thì dốc hết toàn lực ra mà làm.

Mọi người đều cảm thấy tôi nói có lý, bèn chia nhau bày mưu tính kế, cuối cùng tham khảo ý kiến của Út và Tôn Cửu gia, nhất trí rằng nhà họ Phong ở thôn Địa Tiên là kiên cố nhất, vì bên dưới ngôi nhà chính, ngoài mộ thất ra hẳn còn có mấy hầm ngầm thông với trang viện ở trấn Thanh Khê, là nơi dành để giấu vàng bạc châu báu, hồng thoát khỏi họa binh đao khói lửa, vị trí đã được đánh dấu trong bản đồ, tuyệt đối kiên cố kín đáo, đám sâu quan tài xung quanh cũng không thể bò vào được.

Tôi thấy trong nhà lao đá này có nền và dầu thừa dùng để bói toán và chiếu sáng, thậm chí vật này có tác dụng rất lớn, nhưng vẫn thiếu một chút chút, tôi nhũu mảy, một ý nghĩ lóe lên trong đầu, bèn hướng về phía những xác chết trong phòng vái một vái: ”Các vị lão gia, theo lý mà nói, kẻ thù của kẻ thù chính là bạn, đừng xem chúng ta đến từ năm châu bốn biển mà lăm, thực ra chúng ta có chung một kẻ tử địch đấy, vì vậy... chúng tôi gặp khó khăn, các vị cũng nên chi viện nhiệt tình, lát nữa có gì đặc tội, xin hãy rộng lượng bỏ quá cho. Muối nhiều thì mặn, nói nhiều đâm phiền, tôi không lải nhải với các vị đồng chí nữa, họ Hồ tôi nếu còn sống trở ra được, nhất định sẽ đốt nhiều giấy tiền vàng mã, cúng bái siêu độ cho các vị sớm ngày thoát khỏi cõi u minh, kiếp sau đầu thai đảm bảo đều có thể làm cán bộ lãnh đạo.”

Nói xong, tôi bảo mọi người lột mấy bộ quần áo của các tù nhân, tìm mấy khúc chân bị đứt lìa vô chủ đã khô đét, tẩm dầu vào làm thành mấy cây đuốc đơn giản, chuẩn bị để lúc trở lại thôn Địa Tiên thì dùng xua đuổi bọn sâu quan tài, việc tiếp theo là tìm lối ra, trở lại thôn Địa Tiên. Cánh cửa phía sau nhà lao đá đã bị khóa chặt, nhưng Út có tay nghề phá khóa được chân truyền từ Phong Oa sơn, đối phó mấy cái khóa sắt vớ vẩn này chỉ là chuyện dễ như trở bàn tay.

Đẩy cửa sau gian nhà lao đá ra, chỉ thấy lại là một thông đạo có bậc thang dốc lên trên, dù sao thì càng đi lên lại càng gần thôn Địa Tiên, cả bọn cũng không còn tâm trí đâu mà nghĩ ngợi nhiều, lần lượt sắp hàng một chui vào, tiến lên phía trước. Cuối đường, có một cái nắp bị khóa, lại một lần nữa phá khóa, liền cảm thấy trước mắt sáng bừng, tôi định thần quan sát, thì ra đã đi một vòng, lại trở về chỗ nứt ở phần bụng của Bàn Cổ thần mạch. Chỗ này cách phía sau thôn Địa Tiên không xa lắm, máng đá có dương toại chảy bên trong vẫn luân lưu tuần hoàn không dứt.

Địa chấn chưa ngớt, nhưng phòng ốc nhà cửa trong thôn vẫn kiên cố, không xuất hiện sụt lở quy mô lớn, lũ sâu quan tài bò lổm ngổm khắp nơi, có điều, chúng sợ dương toại nên không dám tiếp cận hang ngọc thông đến Linh Tinh điện này.

Tôi đánh tay ra hiệu cho những người trong đường hầm chui cả ra, đang chuẩn bị đốt đuốc xông về phía trang viện nhà họ Phong, xung quanh chợt xảy ra tình huống bất ngờ.

Lũ sâu quan tài từ trên vách đá bò vào thôn Địa Tiên tựa như bị thứ gì đó rất khủng khiếp xua đuổi, ùn ùn lao về phía chúng tôi như những đợt nước triều đen ngịt, bọn chúng tựa hồ đã mất đi tập tính bình thường, phớt lờ cả dương toại bên trong máng đá, những con bò trước rơi xuống máng lập tức toi mạng, nhưng lũ sâu chết ấy chỉ trong thoáng chốc đã lấp đầy rãnh, những con khác vẫn lúc nhúc bò về phía này như diên đại.

Tôi thậm chí, nếu không phải lũ sâu quan tài này phát điên, thì là bọn chúng dự cảm được trong thôn Địa Tiên sắp sửa có thứ gì đó khủng khiếp gấp bội phần xuất hiện, không còn đường nào khác mới liều mình chạy vào trong hang ngọc trốn tránh. Trước tình huống này, mấy ngọn đuốc đã không còn tác dụng gì nữa, năm người chúng tôi còn không chạy cho mau, ắt sẽ bị bọn sâu quan tài kia gặm sống.

Tôi không khỏi kinh hãi, đang định bảo cả bọn nhanh chóng rút xuống đường hầm chạy trốn, không ngờ Tôn Cửu gia đã ở phía sau khóa luôn cánh cửa vào, hơn nữa còn trét đầy bùn đất vào lỗ khóa, muốn quay lại cũng không thể được nữa. Trong đầu nổ ”âm” một tiếng, tôi không sao kìm nén được lửa giận trong lòng, tóm lấy cổ áo lão ta quát lên: ”Tôn Lão Cửu, con bà nhà ông điên thật rồi! Có tin tôi xé ông ra làm tám mảnh không!” .

Tôn Cửu gia thản nhiên như không, lạnh lùng nói: ”Tôi chỉ muốn xem xem sự việc đã định sẵn trong số mệnh rốt cuộc có thể thay đổi hay không, nếu kiếp họa trong bức tranh tiên tri kia ắt sẽ xảy đến, thì lũ sâu quan tài đông đến mấy cũng không cắn chết chúng ta được; ngược lại, nếu chúng ta bị lũ sâu ấy cắn chết, người chết trong thôn Địa Tiên sẽ vĩnh viễn không có ngày thấy lại ánh mặt trời.

393. Q.8 - Chương 58: Ngọn Núi Lớn Di Động

Lòng Tôn Cửu gia đầy thù hận, phạm những việc lão ta muốn làm, thì không tiếc hy sinh bất cứ thứ gì, tính mạng của bốn người tôi, Shirley Dương, Tuyền béo và Út, trong mắt lão ta cũng chỉ như cỏ rác, có thể sẵn sàng vứt bỏ không chút do dự. Hành vi của con người này đã không thể xét bằng lý lẽ thông thường nữa rồi.

Tuy tôi có lòng đề phòng Tôn Cửu gia, cũng luôn ngấm ngầm để ý nhất cử nhất động của lão, nhưng trong khoảnh khắc mới rồi, tôi bị hiện tượng bất thường trong thôn Địa Tiên thu hút sự chú ý, ai ngờ chỉ sennie ra một thoáng đã bị lão ta chớp lấy thời cơ, triệt để cắt đứt đường lui của cả bọn.

Tôi chẳng hề muốn lấy mạng cả bọn ra kiểm nghiệm sức mạnh chân thực của vận mệnh, trong cơn thịnh nộ, bèn vung tay quật Tôn Cửu gia xuống đất. Nhưng lúc này lũ sâu quan tài đã từ trong thôn ùn ùn kéo đến như bầy ong vỡ tổ, tôi cũng chẳng còn tâm trí đâu để ý đến lão già điên ấy nữa, vội nháo nhác nhìn quanh, thấy phía sau có mấy chiếc cổng chào bằng đá bắc ngang qua hai bên khe sâu.

Tôi trầm tính, lúc này chạy về Linh Tinh điện qua lối trên vách đá cổ chắc chắn sẽ bị lũ sâu quây lại giữa đường, bèn giơ tay chỉ, bảo bọn Tuyền béo mau chóng trèo lên trên cổng chào.

Tôn Cửu gia dưới đất lồm cồm bò dậy định ngăn cản cả bọn, Tuyền béo sớm đã ôm đầy một bụng tức, thấy thế liền rút xẻng công binh ra đập mạnh lên đầu lão ta một phát.

Tôn Cửu gia có đội mũ bảo hiểm leo núi, nhưng bị cái xẻng của Tuyền béo đập cho một cú rõ mạnh, lão ta không chịu nổi, trợn trừng hai mắt, ngã vật ra đất.

Tôi bảo, cứ để Tôn Cửu gia tự mình thay đổi vận mệnh đi, chúng ta mau chạy! Shirley Dương không nỡ bỏ mặc lão ta ở đó, liền bảo tôi: "Phải đưa cả ông ấy đi nữa!", sau đó cùng Út nắm hai chân Tôn Cửu gia đang hôn mê bất tỉnh, ra sức kéo về phía cổng chào.

Tôi cũng hết cách, đành nghiêng răng nghiêng lợi cùng Tuyền béo giúp một tay nhắc bổng lão ta lên như khên con lợn chết, chạy đến dưới chân cột cổng chào.

Lúc này, dương toại trong các rãnh đá hình tròn xung quanh đều đã bị xác lũ sâu quan tài lấp kín, ánh sáng quanh đó lập tức ảm đạm hẳn đi, trong bóng tối, tôi nhận thấy đã có khá nhiều sâu quan tài bò tới dưới chân, tuy bọn chúng đang hoảng loạn chạy trốn, không còn lòng dạ nào cản xé người sống, nhưng khắp mình mẩy chúng đầy chất độc, bò tới đâu là khiến chỗ đó rữa nát, chỉ có cách tránh đi thật xa mới hòng thoát nạn.

Tôi bảo Tuyền béo công Tôn Cửu gia, cả bọn lục tục giẫm lên hình rồng cuộn trên chiếc cột để leo lên cao, chân trước vừa nhắc lên, bên dưới lập tức vang lên tiếng lạo xạo liên hồi. Tôi cúi đầu nhìn xuống, ánh đèn gắn trên mũ chiếu lên nền đất, chỉ thấy từng đàn sâu quan tài bò qua cột đá tựa như một đợt thủy triều đen, trong đám đó còn lẫn cả chuột đất, rùa đất, mọt, chồn đen, rắn độc và rất nhiều loài côn trùng kỳ quái tôi cũng không gọi được tên, tóm lại là những thứ hay sống trong môi trường tối tăm ẩm thấp chốn huyết mộ.

Núi Quan Tài không phải vùng đất âm u tịch mịch như vẻ bề ngoài tuy bị Cửu Tử Kinh Lăng giáp vây kín, nhưng vì hoàn cảnh đặc thù, trong khu vực vây quanh bởi bốn vách đá tựa như bốn mảnh ván quan tài này, cũng có rất nhiều sinh vật đang sinh tồn hình thành nên một hệ sinh thái gần như khép kín, hoặc nói cách khác, những thứ này đều là thức ăn của Cửu Tử Kinh Lăng giáp. Lúc này, các sinh linh ở xung quanh thôn Địa Tiên đều như gặp phải đại nạn, thực mạng chạy về phía hang động dưới lòng đất sâu.

Dù là côn trùng hay động vật, mức độ miễn cảm của chúng đối với tai họa đều vượt xa con người, xem tình hình này trong thôn Địa Tiên hẳn sắp có một trận đại kiếp nạn giáng xuống. Nhưng vách đá bên dưới dường như có bố trí được vật lợi hại hơn, lũ sâu quan tài bò tới được đó đều lần lượt chết cứng, xác rơi lả tả xuống hang ngọc.

Chúng tôi bị vây khốn trên cổng chào, ôm lấy cột đá, mắt nhìn cảnh tượng như ngày tận thế, không ngăn được cơn rùng mình tự đáy lòng dâng lên, nhưng không ai biết tiếp sau đây sẽ xảy ra chuyện gì. Đang khi lúng túng, tôi bỗng thấy Tôn Cửu gia bị Tuyền béo kẹp dưới nách đột nhiên mở mắt tỉnh dậy.

Tôn Cửu gia phát hiện Tuyền béo đang kẹp lão ta vào vách leo lên cổng chào, lập tức đưa tay lần xuống chiếc Nga My thích đeo theo bên mình. Tôi ở bên cạnh nhìn rõ mồn một, thấy lão ta định hành hung, vội quát lên: "Con bà nhà ông muốn chết à!"

Tuyền béo cũng cảm thấy tình thế không ổn, gất giọng chửi: Tổ cha ông, dám chơi bẩn với đại gia Tuyền béo này à, cho con rùa già nhà ông đi đời luôn!" Dứt lời liền buông Tôn Cửu gia ra, để lão ta rơi xuống trụ đá.

Mắt thấy Tôn Cửu gia sắp từ lưng chừng không rơi xuống vực sâu, Shirley Dương vội ném phi hổ trảo ra, đầu móc vừa khéo bập vào đai đeo ba lô của Tôn Cửu gia, sợi xích bằng thép luyện căng ra, giữ cho lão ta lơ lửng giữa không trung.

Tôn Cửu gia được phi hổ trảo móc lại, thân hình không ngừng xoay tròn bên dưới cổng chào, Shirley Dương gắng hết sức định kéo lão ta lên, nhưng phi hổ trảo dao động dữ dội khiến chỗ tiếp giáp giữa cột đá với tường đá phát ra tiếng "rắc rắc rắc", nhất thời hiểm nguy cứ liên tục ập đến. Cổng chào đá này ít nhất cũng có mấy trăm năm lịch sử, sao chịu được rung lắc mạnh như vậy, nghe âm thanh và chấn động đủ biết nó có thể sập xuống bất cứ lúc nào.

Cổng đá không hề kiên cố, hơn nữa không gian trên hai cây cột và một cái xà bắc ngang chật hẹp dị thường, tôi đang bám bên trên không thể động cựa được gì, đành hét lên với Shirley Dương: "Mặc xác lão già ấy, dù bây giờ cứu lão, sớm muộn gì chúng ta cũng bị lão hại chết."

Shirley Dương bị trọng lượng của Tôn Cửu gia kéo xuống, dần cảm thấy khó lòng chịu đựng, cũng không thể mở miệng nói chuyện được nữa, nhưng tôi nhìn ánh mắt cô, cũng hiểu rõ tính cách con người cô, đến chết cũng không chịu buông tay. Lúc này, lại thấy hai tay cô đã bị sợi xích của phi hổ trảo thít cho rách toác da thịt, máu tươi từng giọt chảy theo sợi xích xuống dưới, nhỏ lên mặt Tôn Cửu gia, trong lòng tôi hết sức lo lắng.

Tôn Cửu gia treo người lơ lửng giữa không trung, đưa tay lên vuốt máu tươi trên mặt, khản giọng nói lớn: "Cô Dương... cô buông tay đi, xem ra sự việc đã định sẵn trong số mệnh...tuyệt đối không thể thay đổi được, trước khi núi Quan Tài hủy diệt chúng ta đã định sẵn là sẽ bình an vô sự rồi." Nói đoạn, lão ta liền rút Nga My thích ra cắt dây đeo ba lô, định giằng thoát khỏi cái móc của phi hổ trảo.

Tuyền béo chỉ mong Tôn Cửu gia mau mau chóng chóng ngã xuống khỏi cổng chào tan xương nát thịt, quên bém cả bệnh sợ độ cao của mình, bò bên trên không ngừng nhắc nhở, chỉ cho Tôn Cửu gia nên dùng dao cắt đứt chỗ nào để thực hiện được động tác rơi tự do có độ khó cao trong thời gian ngắn nhất.

Út không nỡ nhìn thảm kịch xảy ra, vừa mắng Tuyền béo chỉ giỏi quạt gió thổi lửa chẳng được ích gì, vừa khuyên giải Tôn Cửu gia chớ nên làm chuyện ngốc nghếch. Cô tuy có lòng giúp Shirley Dương một tay, nhưng lại rất sợ sâu quan tài, mới thấy vách đá bên dưới nhúc nhúc toàn sâu bọ đã sợ đến tay chân mềm nhũn ra, nên cũng chỉ lo lắng suông mà thôi.

Tình hình lúc này là bốn người người nọ bám người kia rạp mình trên cổng chào đá, trước nhất là Shirley Dương và Út, sau đó là Tuyền béo, tôi ở mé ngoài cùng, muốn giúp Shirley Dương nhưng lại bị Út và Tuyền béo chắn mất, có thể nói là nước xa không cứu được lửa gần, có lòng mà không có sức, song mắt thấy hai tay Shirley Dương sắp bị sợi xích thít cho đứt lìa, tôi cũng không sao nhịn nổi nữa.

Tôi đành liều mạng bò qua người Tuyền béo và Út, nhích dần đến chỗ Shirley Dương, cúi người xuống tiếp lấy sợi xích bằng thép luyện của phi hổ trảo quấn vào tay. Tôi định kéo Tôn Cửu gia lên, nhưng một loạt hành động này đã gây ra rung động không nhỏ, tôi chỉ thấy cánh tay đau nhức khôn tả, chiếc cổng chào đá không ngừng run rẩy, lắc lư như muốn sập.

Tôn Cửu gia không đợi tôi kéo lên, đã tự mình cắt đứt dây ba lô bị phi hổ trảo móc vào, thân hình "vù" một tiếng rơi xuống khe nứt đen ngòm trong lòng núi.

Trong khoảnh khắc đó, lòng tôi như có mười mấy cái thùng nước treo lơ lửng, đựng một cái là nghiêng ngã sóng sánh không thể nói rõ được cảm giác như thế nào, vừa không thấy được giải thoát, mà tựa hồ cũng không thấy hụt hẫng, chỉ lờ mờ có cảm giác giáo sư Tôn rơi xuống vực sâu cũng chưa hẳn đã chết, huống hồ xét từ những dấu hiệu trên người lão ta, dường như từ lúc tiến vào địa cung trong mộ Ô Dương vương, lão đã như một cái xác sống biết đi rồi.

Ngoài ra, nếu lời tiên tri đám tù nhân trong mộ Địa tiên bốc quẻ suy đoán thật sự xuất hiện, Tôn Cửu gia sẽ không thể cứ vậy mà ngã tan xương nát thịt được, có lẽ chuyện lão ta rơi xuống khỏi cổng chào đá này cũng được định sẵn rồi cũng nên. Trước mắt, những gì chúng tôi biết được chỉ là một kết quả không xác định, vả lại, trong quá trình này, vẫn còn đầy những biến số và ẩn số chưa lộ diện.

Tôi hít sâu một hơi, ngẩng đầu lên nhìn ba người còn lại, thầy thần sắc ai nấy ngỡ ngàng như vừa đánh mất vật gì, có lẽ họ đều đang muốn hỏi: "Đại kiếp nạn cuối cùng trong lời tiên tri liệu có xảy ra hay không?" Thế nhưng, ngoài thời gian đang không ngừng trôi kia, không ai có thể đưa ra một đáp án chân thực cả.

Lúc này, lũ sâu quan tài chạy khỏi thôn Địa Tiên đa phần đều đã chết trong khe sâu dẫn tới lối vào Linh Tinh điện, ngoài âm thanh kim loại ma sát chốc chốc lại truyền ra mỗi khi Cửu Tử Kinh Lăng giáp nhích động từ màn sương mù dày đặc trên đỉnh đầu, bốn phía đều tĩnh mịch như tờ, nhưng tôi hiểu rất rõ, không khí càng tĩnh lặng, càng dự báo một mối hiểm nguy hơn sắp ập đến, đây chính là khoảng lặng nặng nề trước khi cơn bão bùng phát.

Trong khoảnh khắc tôi mãi suy nghĩ ấy, chợt nghe thấy một loạt những âm thanh bất tường từ xa vẳng tới. Địa hình núi Quan Tài này hẹp dài, chúng tôi đang ở phía trên khe nứt ở phần bụng Bàn Cổ thi mạch, còn thôn Địa Tiên được xây dựng ở phần lồng ngực, âm thanh ấy phát ra từ mạn trên của núi Quan Tài, cũng chính là phía cái cổ của địa mạch Bàn Cổ.

Cùng với âm thanh kỳ dị là những chấn động liên tiếp không ngừng, tôi thấy cổng chào đá sắp long ra tới nơi, vội cuống lên bảo ba người còn lại tụt xuống, cả bọn tái mặt nhìn nhau, không hiểu núi Quan Tài này sắp xảy ra chuyện gì? Nom động tĩnh, lẽ nào là trời long đất lở? Địa mạch đứt gãy gây ra địa chấn, hay là Cửu Tử Kinh Lăng giáp đã xoắn nát cả ngọn núi rồi?

Tôi hoảng hốt tâm thần, lẩm bẩm: "Lại sắp sửa động đất lún sụt à? Thế này thì chúng ta sẽ vĩnh viễn bị vùi dưới lòng đất cùng núi Quan Tài này mất thôi..."

Tuyền béo nói: "Nhất này, tôi thấy xe còn chưa đổ thì chúng ta cứ đẩy tiếp thôi, mặc xác trong núi này có chuyện gì, chúng ta cứ chạy tiếp, chạy được người nào hay người đấy chứ." Đúng lúc này, chợt nghe sau lưng có người cao giọng gọi chúng tôi, tôi vội quay ngoắt đầu lại, thấy bờ bên kia khe sâu có một bóng người, khoảng cách khá xa nên đèn không chiếu tới, nhưng nghe giọng thì chính là Tôn Cửu gia. Thì ra, vừa nãy lão ta rơi xuống dưới cổng chào, liền bị móc vào cột gỗ của sạn đạo giữa hai vách đá, chứ không rơi thẳng xuống hang ngọc ngã chết, nhưng lão ta cũng chỉ có thể bò lên từ phía đối diện.

Chuyện này không nằm ngoài dự liệu, tôi cũng không để ý đến lão ta, hiện giờ, tôi có cảm giác nên tránh người này càng xa càng tốt, nhưng nghe tiếng Tôn Cửu gia, hình như đang bảo với chúng tôi: "Chớ động đấy, đứng yên tại chỗ đợi tôi, cuối cùng tôi cũng biết chân tướng của lời tiên tri ấy rồi! Không phải động đất... không phải đang xảy ra động đất đâu..." Vừa hét ầm ĩ lão ta vừa bắt chắp ngọn núi đang chấn động dữ dội, lại định trèo lên cổng chào đá vượt qua khe sâu.

Bốn người chúng tôi không tin lời Tôn Cửu gia nữa, ai biết được có phải lão ta lại muốn lấy mạng mọi người ra kiểm chứng lời tiên tri thật giả thế nào hay không. Tôi nói với Shirley Dương: "Mặc kệ Tôn Cửu gia đi, lão ta đâu phải người sống như chúng ta, chắc hẳn là xác sống trong núi Quan Tài chạy ra rồi. Ngọn núi này sắp sập, chúng ta cứ đi đường chúng ta thôi."

Sau đấy, tôi không để Shirley Dương phân bua, liền kéo cô đi trước, Tuyền béo và Út theo sau hỏi: "Chúng ta đi hướng nào vậy?" Tôi chỉ vào vách đá dựng đứng vươn cao như mảnh ván quan tài. Động đất sẽ làm ngọn núi khổng lồ đổ sụp xuống, núi Quan Tài hình dạng tựa như cỗ quan tài đá không nắp, nam thạch từ bên trên rơi xuống sẽ chôn vùi Bàn Cổ thần mạch, toàn bộ nơi này, họa may chỉ có bên dưới bốn vách đá ấy là tương đối an toàn.

Trong lúc cả ngọn núi đang chấn động và sụt lún dữ dội, không thể đi lại bình thường, chúng tôi đành bám vào bia đá, cột đá bên cạnh, nhoi lên hụp xuống chạy về phía vách đá. Vừa chạy qua máng dương toại vậy quanh khe nứt, tôi chợt phát hiện Tôn Cửu gia cũng từ phía bên kia khe nứt đuổi tới nơi.

Tôn Cửu gia không đợi chúng tôi mở miệng, đã cướp lời nói: "Không phải động đất..." Lời lão ta còn chưa dứt, mặt đất cơ hồ bị giật mạnh một cái, ầm ầm nghiêng hẳn đi, cả bọn đứng không vững, đều ngã nghiêng

ngã ngửa, chẳng những vậy, độ nghiêng càng lúc càng lớn dần, khiến chúng tôi không sao đứng lên nổi, chỉ có thể nằm rạp người dưới đất.

Lúc này, xung quanh tựa như trời long đất lở, núi Quan Tài toàn những tiếng ầm ầm trầm đục, chúng tôi lom khom dưới đất, ra sức bò về phía chân vách đá thẳng đứng, khó khăn lắm mới đến được phía dưới. Cả bọn tìm một động nhăm thạch từng chứa quan tài treo chui vào. Vách đá trong này rất dày, Cửu Tử Kinh Lăng giáp bên ngoài vẫn chưa thể xuyên vào trong, tạm thời có thể tránh được những khối đá nhỏ phía trên rơi xuống.

Tuyền béo thấy Tôn Cửu gia cũng bám đuôi theo sau, liền ngoác miệng cười: "Còn muốn gạt đứa nào nữa, tình hình này đến thẳng thiếu năng cũng nhận ra được, không phải động đất thì là cái gì ? Xem chừng, ít nhất cũng phải động đất cấp tám cấp chín chứ chẳng chơi."

Tôi nói: "Tôi từng trải qua động đất rồi, chắc không sai đâu, hẳn là Cửu Tử Kinh Lăng giáp phá hoại địa mạch và địa tầng gây ra chấn động, nhưng không thể đến cấp chín được, động đất cấp chín gần như là loại động đất mang tính hủy diệt rồi, khi ấy thì cả dãy núi này đều chìm xuống lòng đất ấy chứ." Tôn Cửu gia dường như nôn nóng muốn nói gì đấy với chúng tôi, nhưng lão ta cứ thở hổn hển đứt hơi, nhất thời không thốt được tiếng nào, tôi lo lão ta lại gây ra hành động gì ngoài sức tưởng tượng, định kiểm dây trói lại, không ngờ mặt đất càng lúc càng nghiêng đi, bên trong vách đá lại rất tụ âm, chấn động đình tai nhức óc dồn dập hết đợt này đến đợt khác, làm màng nhĩ chúng tôi như muốn rách toang ra, tiếng nói hoàn toàn bị nhấn chìm. Đá vụn không ngừng lăn qua hang động nơi chúng tôi ẩn mình, kèm theo không ít mảnh ngói vỡ.

Tôi thẳm giật mình kinh hãi, ngọn núi nghiêng lệch ắt sẽ khiến nhà cửa phòng ốc trong thôn Địa Tiên đổ sập, nếu giờ chúng tôi vẫn chưa rời khỏi cổng chào bắc trên hang ngọc dẫn tới Linh Tinh điện, hẳn đã bị gạch vỡ đá vụn trôi xuống chôn vùi. Vừa rồi, tôi đột nhiên nảy ra ý nghĩ chạy vào động chứa quan tài treo trên vách đá náu mình, đa phần là vì không muốn nghe lời Tôn Cửu gia đứng yên tại chỗ mà thôi, lẽ nào, đây đúng là số mệnh đã định sẵn?

Giả dụ trên đời này thực sự tồn tại thứ gọi là vận mệnh do ông trời định sẵn thì dường như tôi đã cảm nhận được sức mạnh trong bóng tối ngấm ngấm khổng lồ chế vận mệnh ấy. Trong kiếp nạn ở thôn Địa Tiên, bất kể hành động nào của chúng tôi, dù cố tình hay vô ý, đều không thể ngăn cản được tai họa cuối cùng xảy đến. Trong cõi vô hình, có một lực lượng thần bí người phàm không thể đoán biết đang khổng lồ tất tả, mấy kẻ bị vây khốn trong núi Quan Tài như chúng tôi, chẳng qua chỉ là một hạt cát giữa bão cát sa mạc, hay một giọt nước giữa biển cả mênh mông, dù vùng vẫy quyết liệt tới đâu cũng vĩnh viễn thân bất do kỷ.

Nhưng nom tình hình này, ngọn núi Quan Tài chỉ trong chốc lát sẽ bị chôn vùi dưới lòng đất, bên trên núi Quan Tài đều là những đỉnh núi chót vót trong khu vực hẻm núi Quan Tài, giống như từng mảng nhà chọc trời đè nặng phía trên, nếu địa chấn dữ dội, sẽ tạo thành sụt lún sụp đổ trên quy mô lớn hơn nữa, những ngọn núi cao nghìn thước kia sẽ vỡ toang từ trong ra ngoài, chỉ riêng đá vụn bùn đất rơi xuống cũng đủ nhấn chìm cả núi Quan Tài này rồi. Nếu đúng thế, sự việc vô số người chết ở thôn Địa Tiên đều thoát ra bên ngoài trong lời tiên tri, làm sao có thể xảy ra được ?

Tôn Cửu gia đột nhiên đứng dậy, tóm chặt lấy vai tôi, y muốn tôi nghe lão ta nói, nhưng tiếng ầm ầm trong núi liên miên không dứt, giữa cơn chấn động, tôi chỉ thấy miệng lão ta mấp máy, lại không biết thuật nhìn môi đoán ý, không thể hiểu được rốt cuộc lão ta muốn nói gì.

Tôn Cửu gia thấy nói không được, liền ra sức vung tay ra dấu, lúc này cả bọn tựa như đang ở trong một cái thùng xe không ngừng rung lắc dữ dội, trong bóng tối lại chỉ có mấy ngọn đèn gắn trên mũ vừa nhỏ vừa yếu, nhưng tôi vẫn nhanh chóng lĩnh hội được thông tin Tôn Cửu gia muốn truyền đạt. Sau một thoáng suy nghĩ, tôi bất giác giật bắn mình kinh hãi, tựa hồ cả hồn phách cũng run lên cùng với cơn địa chấn.

Tôi đoán Tôn Cửu gia có lẽ muốn nói: "Đây không phải động đất bình thường, mà là núi Quan Tài đang di động, nó sẽ không bị vùi dưới lòng đất, ngọn núi đây xác chết và mộ cổ các triều đại này... sẽ nhanh chóng tiến vào sông Trường Giang." Hiện tượng động đất xảy ra trong núi Quan Tài hết sức bất thường, không giống như động tĩnh do Cửu Tử Kinh Lăng giáp nghiêng nát địa mạch và tầng nhăm thạch gây ra. Đồng thời, tình hình bị gai đồng của Kinh Lăng giáp chèn ép trong núi ngược lại cũng không còn mạnh mẽ như lúc trước nữa.

394. Q.8 - Chương 59: Hiện Tượng Siêu Nhiên

Tuy tôi vẫn lơ mơ có cảm giác này, nhưng trước sau không đoán nổi rốt cuộc là chuyện gì xảy ra, chẳng lẽ lại là hiện tượng siêu nhiên mà Shirley Dương từng nhắc đến hồi trước? Cho tới khi Tôn Cửu gia đứng trước mặt khua tay múa chân một hồi, tôi mới bừng tỉnh ngộ... tại kiếp thực sự mà thôn Địa Tiên đang đổi mặt, còn kinh khủng gấp bội động đất, núi lở.

Tôi không biết Tôn Cửu gia làm sao nghĩ ra được vấn đề này trong lúc núi lay đất lở hỗn loạn như vậy, chỉ có thể đoán được, lão ta muốn nói với chúng tôi rằng, địa chấn trong núi là do một trận hồng thủy gây nên.

Di tích cổ hẻm núi Quan Tài ở khu vực Thanh Khê này có di chỉ của những mỏ khai thác muối quy mô lớn tích lũy suốt mấy nghìn năm, bên trong lỗ chỗ như tổ ong tổ kiến. Suốt mấy trăm năm trước, Cửu Từ Kinh Lăng giáp dưới lòng đất không ngừng sinh sôi phát triển, tầng nham thạch và bùn đất xung quanh núi Quan Tài bị nó đào bới, rất nhiều khu vực sớm đã rỗng không.

Thêm nữa, hẻm núi Quan Tài từ thời xưa đã lũ lụt tràn lan, lượng nước trong khe núi hết sức dồi dào, trong đợt sang chấn lớn nhất của ngày hôm nay, cũng chính là lúc lũ sâu quan tài trong thôn Địa Tiên bỏ chạy thực mạng, tầng nham thạch bị Cửu Từ Kinh Lăng giáp đâm xuyên vụn xoắn, cuối cùng cũng sụp đổ hoàn toàn, mấy mạch nước ngầm và một lượng lớn nước mưa tích lũy trong lòng núi tựa như những con rồng khổng lồ hung mãnh vụt xuất hiện, khí thế long trời lở đất, không ngừng từ phía trên núi Quan Tài ập xuống công kích cả ngọn núi.

Tầng nham thạch vụn búa quanh bên ngoài núi Quan Tài khắp nơi đều có hầm khai thác muối khoáng chằng chịt đan xen nhau, cũng có cả hang động thiên nhiên, giữa các hầm mỏ và hang động là một tầng ngăn cách vô cùng mỏng manh yếu ớt, không thể ngăn nổi cả ngọn núi Quan Tài bị dòng nước ngầm xối xả làm cho chuyển động.

Trong sức mạnh cuồng bạo như chẻ tre của tự nhiên vĩ đại, núi Quan Tài tựa hồ một cỗ quan tài nổi dập dềnh giữa cơn lũ lớn, bị dòng nước xiết đẩy đi, dọc đường nước chảy bèo trôi xuyên qua tầng đá yếu ớt, rất có thể sẽ bị dòng nước đẩy ra hẻm núi lớn bên ngoài, đồng thời, chỉ cần ngọn núi Quan Tài này đủ chắc chắn, cuối cùng thậm chí còn có thể chảy vào dòng Trường Giang.

Cửu Từ Kinh Lăng giáp không ngừng xâm thực địa mạch, khiến mạch nước ngầm đổi dòng, khiến núi Quan Tài chuyển động dưới tác động của dòng nước lũ xối xả, cả ngọn núi phá vỡ tầng tầng vách đá yếu ớt, tựa như năm xưa Ô Dương vương khơi dòng, xuyên qua mấy hang động, tới tận khi núi Quan Tài tiến vào hẻm núi mới hoàn toàn sụp đổ. Đây tựa như một lộ trình do Tử thần chỉ lối, trạm cuối tất nhiên là nơi kiếp nạn cuối cùng xảy ra. Nhưng núi Quan Tài này rốt cuộc sẽ mang thôn Địa Tiên di động được bao xa? Không ai có thể đoán được khoảng cách này, chỉ biết mỗi khi quả núi di động một mét, chúng tôi lại tới gần Thần Chết thêm một mét.

Tôn Cửu gia tuy không thể miêu tả và giải thích một cách trực quan, nhưng tôi và Shirley Dương cũng không phải đầu đất, thấy lão ta nhắc tới dòng nước trong hẻm núi, liền như có ai đâm toạc lớp giấy bồi trên ô cửa sổ, mạch suy nghĩ rốt cuộc cũng xoay chuyển, những việc tiếp sau không cần phải nói nữa.

Thoạt tiên, chúng tôi đã đưa ra rất nhiều suy đoán về việc thi tiên trong thôn Địa Tiên rời núi, nhưng tính hiện thực của mọi khả năng đều không lớn lắm, gần như là chuyện không thể, duy chỉ không nghĩ đến việc ngọn núi Quan Tài này có thể di động. Theo truyền thuyết từ thời kỳ Ô Dương vương để lại, thi tiên trong Bàn Cổ thần mạch có thể ám vào thân thể người sống và người chết, sau khi chôn dưới lòng đất có thể khiến người chết không cương hóa, không thối rữa, nhưng một khi rời khỏi mảnh đất bấu phong thủy này, người chết bị thi tiên ám vào sẽ khiến ôn dịch lan tràn, hại chết vô số người và súc vật. Nền văn hóa Vu Tà từng thịnh vượng một thời thuở ấy, chính vì bị thứ này liên lụy mà tàn phá tiêu vong.

Nhưng sau khi núi Quan Tài bị dòng nước ngầm cuộn cuộn cuốn ra khỏi lòng núi, có phải sẽ đúng như trong bức tranh tiên tri kia miêu tả... tất cả người chết trong thôn Địa Tiên sẽ tràn đi khắp bốn phương tám hướng, trời đất hoàn toàn biến thành núi cây biển máu ư? Lẽ nào hiện tượng "siêu nhiên" còn khó tin hơn việc cả trái núi đang di động ấy, thật sự sẽ xuất hiện trong hẻm núi Quan Tài ở vùng Vu Sơn này?

Tôi biết, tất cả sự phát triển biến hóa của sự vật đều phải nhờ vào nguyên nhân nội tại và ngoại tại cùng thúc đẩy tạo thành, Quan Sơn thái bảo tinh thông thuật số, cách bố trí trong thôn Địa Tiên thật sự bí hiểm

vô cùng, từ khi phá giải "Quan Sơn chỉ mê phú" đến lời tiên tri hiện tại, cơ hồ không có chuyện gì không thể xảy ra được nữa rồi.

Nghĩ tới đây, tôi không khỏi nổi giận trong lòng, thầm hạ quyết tâm, phen này dầu có tan xương nát thịt cũng không thể để lũ thi tiên trong núi Quan Tài này thoát ra. Lão Phong Soái Cổ kia trăm phương ngàn kế muốn mình sau khi chết sẽ hóa thành tiên, điều này trong xã hội cổ đại cũng tạm chấp nhận được, nhưng rõ ràng lão còn hiềm người bồi táng theo mình vẫn chưa đủ, trong Sát Sinh đạo, dùng "sát kiếp" để độ người, chết bao nhiêu cũng chưa đủ... tính mạng người sống, chết một hai người thì đúng là nhìn mà kinh hãi, còn khi số lượng người chết lên đến trăm vạn, hai trăm vạn thì chẳng qua chỉ là một con số thống kê khiến người ta thờ ơ mà thôi.

Chết mấy trăm năm rồi vẫn còn muốn thi thể mình rời núi dùng sát kiếp độ người, suy nghĩ này chỉ kẻ điên rồ như địa tiên Phong Soái Cổ mới có, nhưng vừa khéo ứng với cách nói thiên tài đa số đều là những kẻ điên khùng, cũng không thể không thừa nhận, bố cục trong mộ cổ Địa Tiên này chỉ có hạng kỳ nhân tuyệt thế tính toán sâu xa như Phong Soái Cổ mới đủ khả năng không chế mà thôi.

Năm người chúng tôi chen chúc trong một cái hốc bên dưới vách đá, chỗ này vốn dùng để quan tài treo, chật hẹp hơn mộ thất thông thường nhiều, những chấn động liên tiếp không ngừng khiến cả bọn không thể hành động gì được, tuy trong lòng nóng như lửa đốt, song cũng chỉ biết nghe theo mệnh trời.

Khổ sở cảm cực như thế một hồi, trên thực tế có thể cũng chẳng bao lâu, nhưng dù chỉ có mấy phút đồng hồ, chúng tôi cũng cảm thấy dài đằng đẵng như cả mấy thế kỷ. Núi Quan Tài và dòng nước xiết phía sau tựa hồ đã phá vỡ mấy tầng nham thạch chắn phía trước, những rung động tựa như địa chấn kia dần dần giảm bớt, chỉ còn tiếng nước ầm ầm vang dội bên tai.

Tôi vươn người ra khỏi huyết động nhìn ngó chỉ thấy thôn Địa Tiên tối om như mực, cơ hồ núi Quan Tài vẫn chưa lên đến mặt đất. Lúc này, chợt thấy trên vách đá phát ra tiếng động cực kỳ chói tai, tựa như vò số mũi khoan kim loại đang cọ xát vào nham thạch với tốc độ cao, nhấn chìm cả tiếng nước chảy, nhất thời khiến cả bọn đau nhói hai tai. Chúng tôi vội bịt chặt tai, há miệng ra, cố gắng giảm bớt cảm giác đau đớn, nhưng âm thanh ấy tựa như hữu hình hữu chất, vẫn không ngừng từ bốn phương tám hướng xuyên vào tận óc.

Tôi vội bịt chặt tai lăn tròn dưới đất, lăn ra khỏi hốc đá, mấy người còn lại cũng lần lượt bò theo, người nào người nấy sắc mặt xám xịt như chì, tựa hồ cả hồn phách đều bị tiếng kim loại kèn kẹt sắc bén kia nghiền nát, nhưng núi Quan Tài này có địa thế vừa dài vừa hẹp, bên trong đâu đâu cũng tụ âm, vì vậy sau khi ra khỏi hốc đá, tình hình cũng không khá lên chút nào.

Cũng may, âm thanh kin kít dày đặc này đến nhanh đi cũng cực nhanh, chỉ chốc lát sau, tiếng động đã từ sắc bén chuyển sang trầm đục, biến thành những âm "bựt bựt từng từng", chấn động lẫn nữa xuất hiện trở lại.

Mọi người đều biết âm thanh vừa rồi là do Cửu Tử Kinh Lăng giáp phát ra, nghe hết sức đáng sợ, chỉ không biết là điềm báo điều gì sắp xảy đến, lúc này trong tai đã bót ong ong đau nhức, hai người mặt đối mặt nói lớn tiếng đại khái cũng miễn cưỡng nghe được đối phương nói gì. Shiriey Dương chỉ vào bầu không tối đen như mực hỏi tôi: "âm thanh vừa nãy... có phải Cửu Tử Kinh Lăng giáp chết rồi không?"

Tôi gật gật đầu, cũng có khả năng này, Cửu Tử Kinh Lăng giáp là loài thực vật hút máu sống dưới lòng đất, nghe nói rễ của nó đều mọc từ trong đồ đồng có từ thời Tam Đại, không thể rời khỏi địa mạch, bằng không Cửu Tử Kinh Lăng giáp sẽ lập tức khô kiệt mà chết. Núi Quan Tài bị dòng nước ngầm đẩy khỏi vị trí ban đầu, Kinh Lăng giáp quấn chặt lấy các vách núi tuy rằng mạnh mẽ, nhưng cũng không thể ngăn trở được xu thế di động của cả tòa núi, nghe những âm thanh ấy, không khó tưởng tượng, chắc hẳn Cửu Tử Kinh Lăng giáp bị bứt lên khỏi đất mà chết rồi.

Tôn Cửu gia chồm miệng vào nói: "Những ân oán của chúng ta cứ tạm gác sang một bên đi, hiện giờ, núi Quan Tài coi như đã bị trốc cả gốc lên rồi, tiếp sau đây chắc chắn sẽ bị dòng lũ cuốn vào hẻm núi lớn, nếu muốn ngăn cản thi tiên rời khỏi mộ cổ, chúng ta có lẽ vẫn còn chút thời gian. Một khi để ngọn núi trôi vào hẻm núi, thì tất cả coi như xong..."

Tuyên béo không muốn nghe Tôn Cửu gia lải nhải, vung xẻng công binh lên định đập vào đầu lão ta phát

nữa. Tôi vội ngăn cậu ta lại, không có lòng độ lượng với người khác thì khó thành đại sự, huống hồ dù phanh thây xé xác Tôn Cửu gia, kiếp nạn ắt hẳn sẽ xảy ra này cũng không thể tránh khỏi, việc cần kíp trước mắt là phải nghĩ cách thay đổi "vận mệnh" đã được định sẵn sẽ xuất hiện trong lời tiên tri kia.

Núi non run rẩy lắc lư khiến người ta khó lòng đứng vững, tôi đành bảo mọi người dựa vào vách đá, lòng chỉ muốn nhanh chóng nghĩ ra một đối sách, vô số ý nghĩ hiện lên trong đầu, bất luận là chạy trốn hay ngăn cản thôn Địa Tiên di chuyển vào hẻm núi, thì trước tiên cũng phải hiểu rõ được mình đang ở trong tình thế nào, biết mình biết người mới bách chiến bách thắng, hành động mù quáng chỉ dẫn đến hậu quả ngược lại mà thôi.

Tình thế lúc này, thật đúng là nằm mơ cũng không thể tưởng tượng nổi, sau khi tách ra khỏi đám đồ đồng có khởi nguồn của Cửu Tử Kinh Lăng giáp, núi Quan Tài bị dòng nước lũ xối đi, không ngừng âm âm trượt trong các hang động dưới lòng đất, cả quả núi chao đảo dập dềnh, bốn vách đá xung quanh cũng thật kiên cố, tạm thời không xuất hiện hiện tượng sụp đổ.

Những đoạn rễ chết khô của Cửu Tử Kinh Lăng giáp tựa như một lớp vỏ cứng bao bọc xung quanh núi Quan Tài, cũng di chuyển cùng với quả núi. Chiếc quan tài đá khổng lồ này tuy không có nắp đậy, nhưng lại được tấm lưới bằng đồng do Kinh Lăng giáp tạo thành che kín, đá vụn không rơi vào trong được, vì vậy hầu hết kiến trúc trong thôn Địa Tiên vẫn được bảo tồn hoàn hảo.

Nhưng muốn bước đi mấy bước trong khi xung quanh không ngừng tròn trành va đập dữ dội còn khó hơn lên trời, trước tình huống này, liệu còn cách nào nữa đây? Chợt nhớ lại ví dụ lúc trước của Shirley Dương, đại kiếp nạn sắp bùng phát ở thôn Địa Tiên tựa như kết cục đã hoàn thành của một cuốn tiểu thuyết, nhân vật trong câu chuyện tuyệt đối không thể thay đổi kết cục được định sẵn, tôi có cảm giác vận mệnh giống như một cái xiềng vô hình, mặc dù vô ảnh vô hình, nhưng lại không thể giăng ra, không thể đập vỡ, không thể hắt bay, dù ta có gắng sức liều mạng thế nào chăng nữa, kết quả cũng không hề thay đổi.

Kết quả thôn Địa Tiên theo núi Quan Tài tiến vào hẻm núi lớn vẫn chưa phải đáng sợ nhất, đáng sợ là bản thân là người trong cuộc, biết rõ kết cục cuối cùng sẽ là một tai họa mang tính hủy diệt nhưng lại không cách nào vãn hồi. Tuy tôi biết, mọi chuyện đều phải nhìn thoáng ra, nhưng giờ cũng không khỏi dần dần cảm thấy bản thân mình yếu ớt nhỏ bé, càng lúc càng chìm sâu vào tuyệt vọng.

Đương lúc cả bọn bối rối chưa biết phải làm sao, núi Quan Tài đang rung lắc dữ dội đột nhiên chấn động mạnh, tuy không biết tình huống bên ngoài thế nào, nhưng dựa vào cảm giác thì hình như nó đã bị kẹt ở khu vực chật hẹp trong hang động dưới lòng đất.

Mấy người chúng tôi đều đầu váng mắt hoa, xương cốt khắp người rã rời cả ra, tim đập thình thịch như trống làng, khó khăn lắm núi Quan Tài mới dừng lại được, người nào người nấy đều như được ân xá, nằm rạp xuống đất không nhúc nhích nổi.

Nhưng cùng trong một cái chớp mắt ấy, trên đầu lại chợt vang lên tiếng rào rào loạn xạ. Thì ra, núi Quan Tài khựng lại nửa chừng, Cửu Tử Kinh Lăng giáp quần bên trên bị tảng nham thạch dưới lòng đất ngăn trở, phía sau lại có dòng nước ngầm xối xả liên tục bất tận, trong tiếng gió âm vu vu, từng mảng rễ cây lập tức bị đá núi cắt đứt lìa, từ trên không rơi xuống như mưa tên bão đạn.

Lúc này, trong núi tối om như mực, trong mấy mảnh rễ cây rơi xuống đầu tiên, có một đoạn to như lưỡi mâu vừa khéo lướt qua mặt tôi cắm xuống đất, ngoài ra còn một mũi gai bị gãy ghim vào ba lô sau lưng, mấy người còn lại cũng xém chút nữa bị đóng đinh xuống đất. Mượn ánh sáng của đèn chiếu gắn trên mũ, tôi trông rõ mồn một, đoạn rễ của Kinh Lăng giáp cắm trước mặt đã chết khô, nhưng những gai móc sắc bén vẫn còn nguyên vẹn, từ trên cao rơi xuống hoàn toàn có thể đâm xuyên qua người, tạo thành vết thương chí mạng.

Không đợi mọi người kịp định thần lại, trong nháy mắt, tiếng những chiếc rễ Cửu Tử Kinh Lăng giáp bị giăng xé đứt lìa bên trên đột nhiên trở nên dồn dập, lại thêm nhiều gai nhọn rơi xuống trong tiếng rít gió rợn người. Khi đứng giữa lần ranh sống chết, con người luôn có thể kích phát sức mạnh tiềm ẩn bên trong, cả bọn vốn đã sức cùng lực kiệt, nhưng bản năng cầu sinh lại thúc đẩy sinh ra một luồng sức mạnh mới, chúng tôi vùng vẫy đứng dậy, liều mạng di chuyển về phía cái hốc vừa náu mình lúc này.

Tôn Cửu gia kêu lên: "Nấp cái gì? Đẳng nào số mệnh đã định sẽ phải đưa thi tiên rời núi, giờ muốn chết cũng khó, trời sắp xuống cũng không dè chết chúng ta được đâu..."

Lão ta còn chứa dứt câu, đột nhiên im bất, tôi nhìn ba người còn lại, vốn cả bọn đều đã trốn vào bên dưới vách đá, nghe giọng Tôn Cửu gia có gì đó không ổn, vội ngoảnh đầu lại, chỉ thấy một mũi gai từ trên cao rơi xuống đã ghim lão ta xuống đất. Lão ta đang hoang mang nhìn chăm chăm vào mũi gai to tướng đâm xuyên cơ thể, tựa hồ không thể tin vào mắt mình.

Shirley Dương thấy Tôn Cửu gia bị mảnh rẽ cây ghim xuống đất, liền chẳng nói chẳng rằng chạy ra khỏi hốc đá, định liều mạng cứu người.

Tôi thấy vậy, lo đến nỗi gân xanh trên trán giật giật không ngừng, vươn tay ra ngăn Shirley Dương lại, không ngờ bàn tay chụp vào khoảng không, vội vàng theo sát sau lưng cô, nhưng mỗi bước được hai bước, đã nghe Cửu Tử Kinh Lăng giáp bị đứt lìa bên trên không ngừng rơi xuống rào rào, tôi vội giương Ô Kim Cang che chắn, đánh bật một đám rẽ cây sắc nhọn ra xa.

395. Q.8 - Chương 60: Quan Tài Treo

Lúc này, Shirley Dương đã nhổ đoạn rẽ cây đâm xuyên đầu vai Tôn Cửu gia ra, trên đó toàn vẩy ngược, vừa rút một cái, lập tức giật theo cả một mảng thịt lớn, máu tươi bắn tung tóe khắp mình mẩy mặt mũi chúng tôi, nhưng Tôn Cửu gia vẫn nhin đau, không kêu lấy một tiếng.

Chúng tôi không đủ thời gian xem xét thương thế của Tôn Cửu gia, nhân lúc những mảnh Kinh Lăng giáp chưa tiếp tục rơi xuống đột tiếp theo, vội gọi Tuyền béo và Út ra rìa hốc tiếp ứng, hai người vừa kéo vừa nâng, đưa Tôn Cửu gia vào trong hốc đá chứa quan tài treo.

Tuyền béo phẫn nộ: "Nhất ơi là Nhất, hai người chán sống rồi hả? Liều mạng vì lão Tôn này có... đáng không?"

Tôi tiện tay lau máu tươi trên mặt, đáp lấy lệ: "Vụ mua bán này đẳng nào cũng coi như lỗ vốn rồi, ngại gì lỗ thêm một ít nữa, chỉ cần giữ được mạng, sau này sớm muộn sẽ gỡ lại, giờ cứ coi như cho vay nặng lãi đi."

Shirley Dương lại nói: "Không đơn giản vậy đâu, tôi cứu giáo sư Tôn là vì đột nhiên nghĩ đến một điểm mù, sự việc đã được số mệnh định sẵn sẽ xảy ra ấy... có lẽ không phải như chúng ta tưởng tượng, tất cả đều đã bị những tù nhân trong thạch lao ở mộ Địa Tiên làm hiểu lầm rồi."

Cửu Tử Kinh Lăng giáp quần xung quanh núi Quan Tài tuy đã đứt rẽ, nhưng những đoạn rẽ quần chặt trên vách đá vẫn không ngừng cọ xát vào nham thạch, khiến núi Quan Tài bị cản lại ở một chỗ hẹp trong hang động ngầm dưới đất, lúc này chấn động đã lắng xuống phần nào. Tôi nghe Shirley Dương nói thế, nhất thời cũng không hiểu lắm, vội lắc đầu mấy cái thật mạnh, vẫn cảm thấy trước mắt sao bay tía lả, bèn lơ mơ hỏi: "Chắc lẽ lời tiên tri trong nhà lao đá ấy không phải là thật ?"

Shirley Dương nói, ít nhất những chuyện đã xảy ra đều ứng nghiệm rồi, nhưng những chuyện tiếp theo chưa chắc đã như chúng ta tưởng tượng lúc đầu. Bích họa trong địa lao được vẽ theo quê số tinh tượng, em nhớ hồi trước anh từng nói, vạn vật trên thế gian này đều từ số sinh ra tượng, trong bức tranh tiên tri cuối cùng, thi tiên ngồi trên đạo tinh rời khỏi núi...

Tôi gật đầu: "Đạo tinh ấy chắc là ứng lên đám người chúng ta, coi bộ chúng ta cũng là thân bất do kỷ, dù làm gì, cuối cùng cũng khiến thi tiên trong mộ cổ thoát ra khỏi núi."

Shirley Dương lại nói tiếp, giáo sư Tôn nói, trước khi thi tiên rời núi, dù gặp nguy hiểm mấy chúng ta cũng không thể chết, nhưng anh có từng nghĩ, bức bích họa mang theo lời tiên tri kia tuy trừu tượng khó hiểu, nhưng đạo tinh chỉ có một, vả lại không thể phán đoán xem lúc rời núi là còn sống hay đã chết, có thể ngay cả khi chúng ta đều chết trong núi, thi tiên cũng có thể ám lên thi thể của một người trong bọn. Đường nhiên... trước khi thôn Địa Tiên tiến vào hẻm núi, mọi suy đoán đều không có căn cứ, ý của em là, chuyện này không thể phán đoán theo lẽ thường, chớ nên dùng ý nghĩ chủ quan mà suy đoán.

Tôi nghe Shirley Dương nói tới đây, đã hiểu được ý cô, việc không hẳn như Tôn Cửu gia nhận định, mà là trước khi rời khỏi núi Quan Tài này, chúng tôi có thể mất mạng bất cứ lúc nào dù cả bọn chết hết cũng

không thể xoay chuyển càn khôn, thì tiên trong thôn Địa Tiên cuối cùng nhất định sẽ thoát ra ngoài, nhưng tình hình thực tế ra sao thì không đến thời khắc cuối cùng, vẫn không thể nào suy đoán được.

Lúc này, tôi không khỏi sinh nghi, bèn quay lại liếc Tôn Cửu gia một cái, chỉ thấy Út đang xử lý vết thương cho lão ta, bôi thuốc cầm máu tác dụng nhanh lên vết thương bị đâm xuyên trên vai, Tôn Cửu gia sắc mặt đỏ dần, bị thương nặng như vậy mà dường như không hề thấy đau đớn.

Tôi đột nhiên nhớ ra, cử chỉ hành vi của Tôn Cửu gia thực không khác gì một cái xác sống, hơn nữa lão ta cũng không thể giải thích được tại sao trên người mình có thi khí bao bọc, lại có cả thi trùng xuất hiện, lẽ nào người này còn có âm mưu sâu xa gì nữa chăng? Có lẽ nào Tôn Cửu gia chính là thi tiên không? Hay lão ta đã bị Phong Soái Cổ ám lên mình rồi ?

Một loạt nghi vấn xoay chuyển trong óc tôi như đèn cù, nhanh chóng khuấy thành một vòng xoáy khổng lồ, càng nghĩ càng cảm thấy mình chìm đắm vào trong đó, không thể dứt ra được, mọi giả thiết đều trở nên phi logic, chỉ riêng sự tồn tại của một kẻ khắp người đầy dấu hiệu thi biến như giáo sư Tôn, cũng đã vượt xa phạm trù thường thức và năng lực lý giải của tôi rồi.

Tôn Cửu gia thấy tôi nhìn chằm chằm lão ta, liền kéo tôi một cái, nói: "Lúc trước tôi khóa cửa đường hầm bí mật lại, không phải muốn hại mọi người đâu. Nghe cô Dương nói, giờ tôi đã nghĩ thông rồi, năm người chúng ta dù sống hay chết cũng không thể thay đổi được kiếp nạn đã định sẽ bùng phát ở thôn Địa Tiên, hy vọng các cô các cậu đừng để trong lòng, phải biết... mọi chuyện tôi làm đều là nhìn việc không nhìn người, tôi xưa nay không hề có oán cừu gì với các cô các cậu, chỉ muốn dốc hết khả năng của mình, ngăn cản thi tiên thoát khỏi núi Quan Tài mà thôi."

Tôi thấy Tôn Cửu gia tuy hành sự cực đoan quá khích, nhưng hẳn lão ta đã nói hết những gì có thể nói rồi, cứ tiếp tục dằng dai nữa cũng chẳng ý nghĩa gì, bây giờ chỉ cần ngấm ngấm đề phòng, tìm cơ hội dụ rắn rời hang là được, bèn nói: "Đừng nói những luận điệu hoang đường này với tôi làm gì, tôi không hiểu cái quái gì là nhìn việc không nhìn người, việc đều do người làm ra cả, nhìn việc chính là nhìn người, có điều chuyện giữa chúng ta nhất thời không thể giải quyết gọn gàng được, họa lớn đang ở trước mắt, vẫn phải nghĩ cách thoát thân trước rồi hẵng hay"

Tôn Cửu gia thở dài một tiếng, nói: "Hồ Bát Nhất, cậu đúng là rộng lượng khoan dung với kẻ khác, đời này những gì tôi nợ các cậu sợ rằng không thể trả được, nếu Phong Học Vũ tôi còn có kiếp sau, đầu làm trâu làm ngựa cũng phải báo đáp mọi người, nhưng núi Quan Tài này bị dòng nước lũ xối xả đẩy về phía hẻm núi lớn, chỉ mấy người chúng ta muốn ngăn cản khí thế trời long đất lở này, thật không khác gì châu chấu đá xe, tôi coi như đã nhìn thấu rồi, cánh tay không khỏe bằng cẳng chân, người không nên tranh với số mệnh, chúng ta cứ ở đây nhắm mắt chờ chết thôi."

Tôi và Tuyền béo xưa nay là hạng người "không sợ Lý Quỷ hung, chỉ sợ Lưu Bị khóc", Tôn Cửu gia đã nói đến nước này, đương nhiên cũng không tiện làm khó lão ta nữa, nhưng tôi không muốn ngồi một chỗ chờ chết. Núi Quan Tài tạm thời bị tảng nham thạch dưới lòng đất chặn lại, chứng tỏ tổ sư gia phù hộ, để cho đám Mô Kim hiệu úy chúng tôi một cơ hội sống sót, thiên cơ thần diệu, diêm trời khó hiểu, ai dám nói chắc được kiếp nạn cuối cùng có xảy ra hay không? Vạn nhất đám người thủ lĩnh cho Ô Dương vương kia tính sai, chúng tôi ngồi đây chờ chết há chẳng phải đã đánh mất cơ hội tốt hay sao?

Tôi và Tuyền béo trao đổi qua một chút, quyết định trưng cầu ý kiến của Shirley Dương và Út trước, rốt cuộc nên mạo hiểm xông ra ngoài núi hay ở đây chờ chết? Vì đồng chí Lenin từng nói: từ kinh nghiệm của tất cả các cuộc vận động giải phóng cho thấy, thành bại của cách mạng luôn quyết định bởi mức độ tham gia của phụ nữ vào quá trình giải phóng.

Út không có ý kiến gì, nhưng đối diện với lựa chọn sống chết, đương nhiên cô muốn sống không muốn chết, còn Shirley Dương cũng cho rằng, việc là do người làm, những tù nhân trong thạch lao từng bị cực hình tàn khốc hành hạ, khi họ tính toán thiên cơ cho Phong Soái Cổ, có lẽ đã chôn xuống một mối họa ngầm. Tuy rằng khả năng này không lớn, nhưng không vào hang cọp, làm sao bắt được cọp con? Không đến thời khắc cuối cùng, không ai có thể đoán biết bất cứ điều gì.

Tôi thấy ngoài Tôn Cửu gia, ý kiến mọi người đều đã thống nhất, bèn quyết định tranh thủ thời cơ lúc ngọn núi dừng lại trong lòng đất, leo qua vách đá dựng đứng chạy khỏi núi Quan Tài. Lúc này, những đoạn rễ Cửu Tử Kinh Lăng giáp trên cao cũng đã thoi rơi xuống, đây chính là thời cơ tuyệt hảo để bắt đầu hành

động. Tôi lập tức cùng Tuyền béo xốc Tôn Cửu gia không chịu đi đâu kia lên, lần lượt chui khỏi hốc đá ẩn mình, men theo đường điều đạo ngoằn ngoèo đục trên vách đá, tiến lên cao.

Núi Quan Tài giống như một cỗ quan tài đá khổng lồ không nắp, trên bốn vách đá xung quanh có rất nhiều khe nứt và hang hốc chứa vô số quan tài treo, đại đa số là những quan tài nhỏ khảm liếm các cơ quan nội tạng của người xưa. Trên vách đá chằng chịt điều đạo và sạn đạo, trong các khe đá mọc rất nhiều rêu mốc, mùi hôi thối từ sâu bên trong xộc lên tận não. Nhìn từ xa, những thứ ấy tựa như hoa văn rồng bay phượng múa trên quan tài cổ, người đi bên trong, thực chỉ nhỏ bé như một con sâu quan tài bò trong các kẽ nối giữa mảnh ván quan tài mà thôi.

Thông đạo nối nhau trên vách đá dựng đứng ấy có một phần là sạn đạo cổ, dùng cọc gỗ đóng vào vách đá, bên trên đặt đá phiến, còn đa phần là điều đạo khoét lõm vào các khe nứt. Những đoạn sạn đạo kết cấu cọc gỗ ván đá kia phần lớn đều đã hư hại trong trận động đất lúc này, chỉ còn lại vài chiếc cọc gỗ mục nát đột nhiên chìa ra, chúng tôi đành lần dò trong điều đạo, vòng qua mấy hang động, quanh co đi lên phía trên.

Lần mò leo bám trong bóng tối đến giữa chừng, gờ đèn pin mất sơi rọi lên trên, tôi đã có thể thấy trên đỉnh đầu phủ một lớp Cửu Tử Kinh Lăng giáp chằng chịt, tuy đã có khá nhiều đoạn rễ đứt lìa vì va đập, nhưng đây chỉ là một số đoạn nằm ở nhánh cuối, nhánh phụ, chủ thể Kinh Lăng giáp quần quanh núi Quan Tài vẫn còn gần như hoàn hảo, gai nhọn chằng chịt, không có khe hở nào để chui ra.

Lúc trước, cả bọn vốn cho rằng Kinh Lăng giáp này đã rơi xuống quá nửa, nhân lúc núi Quan Tài còn chưa xông ra đến hẻm núi lớn, có thể thoát thân ra ngoài, không ngờ vẫn kín mít như bưng thế này, phen này, phỏng chừng kế hoạch leo núi thoát ra đành phải gác lại.

Cả bọn không biết làm sao, đứng trên chỗ cao này lâu chỉ sợ tuột chân rơi ngã, đành vòng đường cũ đi xuống, không ngờ trong Bàn Cổ thần mạch lại phun ra vô số nước ngầm đen như mực. Thì ra, khu vực dưới chân núi có nhiều khe nứt bị Kinh Lăng giáp xé toạc ra nhất, nước ngầm từ bốn phía hòa với dòng suối máu trong mạch núi, hóa thành những dòng nước đục cuồn cuộn, mực nước trong núi Quan Tài không ngừng dâng cao đã nhấn chìm gần một nửa thôn Địa Tiên, nhất thời, trong núi tanh thối nồng nặc.

Những ngôi mộ cổ bên dưới thôn Địa Tiên, cùng vô số thi thể trong Linh Tinh điện đều bị nước cuốn ra, nổi lên theo làn nước đen không ngừng dâng cao. Chúng tôi nhìn không rõ cảnh tượng phía xa, nhưng mặt nước trong tầm chiếu sáng của ngọn đèn gắn trên mũ lệnh phình đầy xác cổ và quan quách mình khí, tất cả đều đang xoay tròn trong xoáy nước. Tôi chợt thấy lạnh buốt cả cội lòng, trước mắt chính là cảnh tượng biển máu núi thây, tình thế bây giờ đúng là tiến thoái lưỡng nan, lối thoát ra ngoài núi đều đã bị Cửu Tử Kinh Lăng giáp bít kín, còn trong núi, mực nước đang dâng lên với tốc độ chóng mặt, rơi xuống vùng nước mù mịt đây thì khí kia cũng dừng hồng sông sót. Lầm vào chốn thiên la địa võng núi Quan Tài này, thật đúng là mọc cánh cũng khó thoát.

Đang khi chúng tôi còn bối rối chưa biết xoay xử ra sao, đột nhiên một âm thanh kinh thiên động địa vang lên, tựa như xé đồng bễ sắt, tiếng cọ xát không ngớt vang lên trên đỉnh đầu, thì ra tầng tầng Cửu Tử Kinh Lăng giáp bao bọc xung quanh núi Quan Tài rốt cuộc cũng không chống nổi thế nước cuồn cuộn xung kích, song lại bị tầng nham thạch ở xung quanh cản trở, từng mảng từng mảng bong ra rơi xuống.

Cửu Tử Kinh Lăng giáp chằng chịt giăng mắc, gai móc quần vào nhau, một phần rơi khỏi núi Quan Tài, cũng kéo theo cả những phần còn lại bóc ra khỏi khối núi.

Thể tích và trọng lượng của núi Quan Tài lập tức giảm bớt, bị dòng nước ngầm cuồn cuộn hung dữ xối vào, liên phá vỡ tầng nham thạch mong manh chắn đường, tiếp tục lác lác chao đảo di chuyển về phía trước.

Lúc Cửu Tử Kinh Lăng giáp bị tróc ra, cả trái núi rung động dữ dội, chúng tôi ở bên trong khe hở trên vách đá, suýt chút nữa bị va đập hất xuống nước, sau đó là những chuyển động liên tiếp hết đợt này đến đợt khác tựa như dờn non lấp bể, không cho người ta ngừng tại để lấy hơi, hang động trong lòng đất nghiêng ngả xiêu vẹo, núi Quan Tài cũng men theo địa thế ấy mà không ngừng chuyển động.

Chúng tôi trốn trong một mộ thất để quan tài treo chặt hẹp trên vách đá, lục phủ ngũ tạng xóc lên xóc xuống theo cả khối núi, chỉ thấy đầu văng mắt hoa, tay chân thân thể đều mất cảm giác thăng bằng, đầu óc chỉ còn một mảng trống rỗng, hoàn toàn không biết mình đang ở chốn nao.

Không biết núi Quan Tài di chuyển trong lòng đất được bao xa, cuối cùng đột nhiên dừng sững lại, bên tai chỉ nghe tiếng nước xối ầm ầm như sấm dậy, lại thấy phía trước có ánh sáng chói mắt, tôi còn tưởng là ảo giác, nhưng gió lạnh thốc vào mặt khiến tinh thần người ta tỉnh táo lại phần nào, định thần nhìn lại, mới phát hiện khối núi rồng ruột này đã tiến vào đến khu vực hẻm núi Quan Tài rồi.

Giờ đang là mùa lũ, hẻm núi Quan Tài đầy những ngọn núi sừng sững, giữa những ngọn núi cao ngất, thể nước như rồng như hổ gào thét gầm rú. Dòng nước lũ dưới lòng đất phun thành một ngọn thác trên vách đá ngay phía trên dòng sông dưới đáy sơn cốc, núi Quan Tài trôi theo dòng nước, đầu phía trước đụng vào vách đá đối diện, đoạn sau mắc lại ở miệng thác, cứ vậy treo lơ lửng giữa tầng không.

Thể tích núi Quan Tài tuy không nhỏ, nhưng ra đến hẻm núi lớn này lại trở nên nhỏ bé vô cùng, không thể so sánh với những ngọn núi đá sừng sững xung quanh, may mà hẻm núi dốc đứng chật hẹp mới khiến núi Quan Tài chưa rơi thẳng xuống dòng sông lớn bên dưới. Nhưng khối núi bị dòng nước xối, lại bị Cửu Tử Kinh Lăng giáp xâm thực cả mấy trăm năm, lúc này cả bốn vách đá "mặt quan tài" đều đã thủng lỗ chỗ, tổn hại nặng nề, giống như một cỗ quan tài treo mục nát nghìn năm, trần mình giữa cuồng phong bão tố, bất cứ lúc nào cũng có thể bị dòng nước xiết xối cho vỡ tan tành.

Lúc này, bên ngoài núi đang là ban ngày, chúng tôi ở trên vách đá vẫn chưa định thần lại, sờ đầu sờ chân thấy vẫn còn ở nguyên vị trí cũ, ai nấy đều thầm thấy mình may mắn, nhưng trong đầu vẫn mông lung hỗn loạn, chỉ còn một ý nghĩ duy nhất là mau chóng rời khỏi nơi này, hoang mang ngơ ngác bò lên đỉnh vách đá nghiêng ngả nhìn ngó xung quanh, chỉ thấy trên đầu là một dải trời xanh ngất, giữa hai vách đá cao nghìn thước sừng sững là mây trời bồng bềnh, núi Quan Tài tựa như một cỗ quan tài treo lơ lửng ở giữa, dòng sông bên dưới nước chảy cuốn cuộn, thể nước sục sôi dữ dội.

Tôi nằm rạp người trên đỉnh vách đá ván quan tài, ngoảnh lại nhìn xuống khu vực bên trong núi Quan Tài, tư duy bị những trận rung lắc dữ dội làm cho tản mạn giờ mới tập trung lại được. Lúc này, thôn Địa Tiên xây trên địa mạch Bàn Cổ sớm đã sụp đổ, thần mạch Bàn Cổ cũng bị phá vỡ, nước máu tích ở đằng trước khối núi vẫn chưa bị dòng lũ xối hết. Vì khối núi bị nghiêng, đoạn trước của núi Quan Tài chổng vào vách núi dựng đứng phía đối diện, đoạn sau vẫn mắc ở miệng thác nơi dòng nước ngấm phun ra, dòng nước đục ngầu đen như mực đưa vô số xác chết trong các huyết mộ dưới lòng đất lên mặt nước, đẩy về phía vách núi.

Thi thể những người tuần táng kia bị gió núi thổi vào lập tức sinh ra một tầng dóm đen, thấy vậy, tôi kinh hãi kêu lên: "Chết rồi, người chết trong chôn Địa Tiên sắp thi biến hóa thành 'hắc hung' rồi!"

Tôn Cửu gia kêu khổ không ngớt: "Đó không phải cương thi, cương thi một là không thể nghe tiếng gà gáy, hai là không thể thi biến giữa ban ngày, càng không thể không có quan quách, những thứ này đều là thi tiên do Phong Soái Cổ luyện hóa ra đấy!"

Trong truyền thuyết dân gian, cương thi hóa hung gọi là "sùng", có thể vồ người hút tủy, bất luận là "phi cương" hay "hành cương" hễ đến khi gà gáy trời sáng sẽ lập tức đổ vật ra như khúc củi khô. Vả lại, cương thi nhất thiết phải ở trong quan tài mới thi biến, người chết trong Linh Tinh điện ngoài Phong Soái Cổ ra, đều không được khâm liệm trong quan quách, bao nhiêu thi thể như vậy đột nhiên xuất hiện dóm đen trong núi rõ ràng là hết sức bất bình thường, vì vậy Tôn Cửu gia mới cho rằng bọn họ đều là thi tiên đã luyện ra được hình hài.

Lúc trước, mọi người còn tưởng trong mộ chỉ có một thi tiên là Phong Soái Cổ, không ngờ lại nhiều đến vậy, tận mắt chứng kiến đại kiếp nạn trong điểm trời đã xuất hiện, đám người chúng tôi coi như không còn cách nào vãn hồi được nữa rồi.

Tôn Cửu gia nói: "Thi tiên vẫn chưa hiện hình hoàn toàn, chúng ta mau đến gần xem rốt cuộc chúng là thứ gì, dù phải liều mạng... cũng phải hủy diệt hết chúng nó đi."

Tuyền béo ở trên cao, lá gan đã nhỏ đi mất bấy phần vội nói: "Không phải Tuyền béo này không trọng nghĩa, nhưng bọn chết tiệt ấy nước lửa đều không làm gì được, chúng ta biết làm gì với chúng đây ? Theo tôi thì ai lo việc người này cho xong, Nhất ơi, chúng ta mau té thôi."

Tôi nhìn ngó quanh quất, lập tức đưa ra quyết định, bảo cả bọn: "Núi Quan Tài này có thể vỡ tan tành bất cứ lúc nào, phía sau đang nằm trong dòng nước xối xả của ngọn thác, muốn rời khỏi đây chỉ có cách từ

phía đầu quan tài bám vách đá leo lên thôi.” Nói xong, liền dẫn đầu men theo vách đá quan tài đi về phía đầu đang chống lên vách núi đối diện. Mấy người bạn Shirley Dương gọi nhau bám theo sau tôi.

Dưới dòng thác xối, núi Quan Tài không ngừng chấn động, mọi kiến trúc bằng đất đá ở nửa sau đang dần dần bị dòng nước cuốn vào khe núi, những thứ rơi vào dòng nước xiết bất luận lớn hay nhỏ, đều chỉ trong nháy mắt đã biến mất không còn tăm tích. Nửa sau núi Quan Tài chỉ còn lại cái vỏ không, mỗi giây mỗi phút trôi qua đều có khả năng sụp đổ rơi xuống, người ở bên trên, tựa như đang ở giữa dòng thiên hà nghiêng ngả, nguy hiểm tột cùng.

Chật vật mãi mới đến được chỗ đầu quan tài chống vào vách núi, núi Quan Tài cũng càng lúc càng tan rã sụp đổ nhanh hơn, thanh thế có thể nói là kinh hồn bạt vía, trăng sao biến sắc. Tôi thấy Tôn Cửu gia vẫn muốn leo xuống xem xét những cái xác mọc đốm đen khắp người kia, vội kéo lão ta lại. Núi Quan Tài chỉ trong giây lát nữa sẽ hoàn toàn sụp đổ rơi xuống dòng sông bên dưới, những thứ trong thôn Địa Tiên bất kể sống hay chết cũng đều bị nước sông cuốn đi, chúng tôi không cần phải phí công vô ích làm gì, thần cơ diệu toán của Phong Soái Cổ chỉ chớp mắt sẽ hoàn toàn tan thành bọt nước. Cũng may, chúng tôi không hoàn toàn tin vào điểm triệu trong lời tiên tri kia, giờ còn không bỏ chạy tháo thân, thì còn đợi đến khi nào?

Tôn Cửu gia vẫn không yên tâm, chẳng màng an nguy của bản thân, một mực muốn đích thân xem xét rõ ràng. Tôi vốn định mặc xác lão ta, nhưng rất nhiều chuyện vẫn còn dính dấp đến con người này, bèn bảo Shirley Dương dẫn theo Út leo lên điều đạo đục trên vách đá, còn mình và Tuyền béo thì kéo Tôn Cửu gia bắt phải đi.

Leo bám trên vách núi tầm mười mấy mét, đoán rằng núi Quan Tài cũng đến lúc rơi xuống sông rồi, nhưng chúng tôi đều có cảm giác sự việc này quá đỗi kỳ quái, không có vẻ gì sẽ kết thúc ở đây, lại thấy mây mù trong hẻm núi hơi là lạ, không tìm được ngoảnh đầu xem thử, không nhìn thì thôi, vừa quay lại nhìn, cả bọn đều bỏ vía.

Chỉ thấy, trên vách đá bên dưới chúng tôi, không ngờ lại bỏ đầy những xác chết gập nước nổi lên ở thôn Địa Tiên, số lượng nhiều không kể xiết. Những người chết bồi táng theo Phong Soái Cổ ấy, người nào người nấy toàn thân mọc kín lông mao mọc meo. Lúc này, dưới đáy hẻm núi sương đen mù mịt, đồng đồ nát còn sót lại của núi Quan Tài ẩn hiện trong màn sương dày đặc, tựa như một hang ma ổ quỷ nổi lên giữa cơn hồng thủy, tình cảnh thật chẳng khác nào ”Phong Đô thành vừa mở, thả ra mười vạn ác quỷ” vậy.

396. Q.8 - Chương 61: Long Thị

Tôi biết ngay có chuyện chẳng lành, tử thi trong thôn Địa Tiên đã chạy cả ra ngoài rồi. Điềm trời mà những người bảo vệ lăng mộ Ô Dương vương tính toán, đến cuối cùng quả nhiên đều ứng nghiệm, giờ có nói gì cũng đã muộn, sự việc đã được sổ mệnh định sẵn, rốt cuộc không ai thay đổi được.

Những cái xác bò ra từ núi Quan Tài cơ hồ đã phủ kín cả vách đá xanh sẫm, phóng mắt nhìn qua chỉ thấy một mảng đen kịt, cái xác cổ phần đầu vỡ toác làm đôi của địa tiên Phong Soái Cổ cũng xuất hiện trong đám xác chết, được một lũ tử thi tiền hô hậu ủng, càng lúc càng đến gần chỗ chúng tôi. Trong lúc hỗn loạn, cũng không nhìn rõ bọn chúng di chuyển thế nào, chỉ thấy trong chớp mắt đã đến sát dưới chân rồi.

Sự việc phát triển quá nhanh, không để người ta kịp suy xét tính toán, tôi vội tiếp tục dịch chuyển lên trên, chỉ mong tránh lão Phong Soái Cổ đã hóa thành thi tiên kia càng xa càng tốt, nhưng hai chân tựa như đổ đầy chì, tuy lòng nóng như lửa, nhưng bước chân trên điều đạo dốc đứng lại hết sức khó khăn chậm chạp.

Tôn Cửu gia lòng đã nguội lạnh như tro tàn, trên vai bị thương, một cánh tay hoàn toàn không thể hoạt động, cả người ngã bổ xuống con đường chật hẹp trên vách đá, không muốn chạy nữa. Chỉ thấy, cái xác địa tiên Phong Soái Cổ như thạch sùng bò tường leo thẳng lên, cuốn theo một luồng sương đen, hồi thối đi thường, từ bên dưới lao lên nhằm thẳng vào thân thể lão ta.

Tôi không kịp ra tay cứu trợ, toàn thân lạnh toát, thẳm nhủ phen này Tôn Cửu gia coi như xong đời, đang định chạy tháo mạng thì trước mắt lại xuất hiện một cảnh tượng không thể tin nổi. Thi tiên kia dường như không thấy Tôn Cửu gia, cứ thế lướt qua bên người lão ta, tiếp tục bò thẳng vào Tuyền béo ở cách nó xa hơn.

Tuyền béo hét âm lên, lập tức quay đầu nhảy về phía một cỗ quan tài treo nằm chéch phía trên. Cậu ta cuống lên thì liều mạng, chẳng còn để ý cao thấp gì nữa, cỗ quan tài ấy giống như một cái đinh gỗ nhô ra khỏi vách đá, cú nhảy của Tuyền béo làm ván quan tài thủng một lỗ lớn, cọc gỗ chống đỡ bên dưới cũng gãy mất một cây, mấy cây cọc còn lại không chịu nổi trọng lượng đè xuống, phát ra những tiếng "rắc rắc", tựa hồ sắp gãy đến nơi.

Tuyền béo nằm rạp người trên quan tài, nhất thời không dám nhô lên, chỉ sợ hễ nhúc nhích cử động, cả người lẫn quan tài sẽ lập tức rơi xuống dòng sông cuộn sóng đục ngầu bên dưới. Cậu ta nhảy cú này, coi như đã đặt mình lên một hòn đảo trợ trợ, bốn phía xung quanh đều không còn chỗ trốn, chỉ mong tạm thời tránh thoát mối họa trước mắt rồi tính sau, chẳng ngờ "thi tiên" trên vách núi đứng đứng kia vẫn bám theo như hình với bóng, đuổi sát không buông.

Tôi ở bên cạnh nhìn thấy rõ mồn một, trong đầu chợt lóe lên một ý niệm, tại sao thi tiên Phong Soái Có lại bỏ gần tìm xa, vòng qua Tôn Cửu gia mà lao tới chỗ Tuyền béo như vậy? Chẳng lẽ Phong Soái Có chết rồi vẫn nhận ra được hậu duệ của nhà họ Phong Quan Sơn thái bảo hay sao? Chuyện khác thì tôi không rõ, nhưng đã làm nghề đồ đầu này tự nhiên không thể tách khỏi những thứ xác cổ, minh khí, quan quách, bao năm nay mưa dầm thấm đất, kiến thức của tôi cũng không thể nói là không nhiều, theo tôi được biết, phàm xác chết bật dậy vô người, hiển nhiên là do bị dương khí của người sống hấp dẫn, trong dân gian lẫn đạo giáo đều gọi đây là hiện tượng "long thị".

Trong truyền thuyết, mắt rồng chỉ có thể nhìn thấy những thứ có sinh mệnh, còn mắt cương thi hoàn toàn vô dụng, chỉ có thể dựa vào cảm ứng với dòng điện hay luồng khí truyền ra từ sinh vật hoặc vật môi giới, vì vậy trong dân gian mới có cách nói "long thị" này. Thi tiên Phong Soái Có vòng qua Tôn Cửu gia, chứng tỏ điều gì? Lẽ nào Tôn Cửu gia không phải "xác sống", cũng không phải "người sống", ngay cả linh hồn cũng không có, mà chỉ là một "cái bóng" trong mắt chúng tôi thôi?

Tôn Cửu gia tâm tư thâm trầm, dường như đã hoàn toàn kế thừa được truyền thống hành sự bí ẩn dị thường của Quan Sơn thái bảo, trông thấy thi hài của cha anh mình ở hẻm núi Quan Tài, mà lão ta vẫn có thể không chút động lòng, lại hao phí gần hết một đời để lên kế hoạch vào thôn Địa Tiên trộm mộ hủy xác... những hành vi ấy người bình thường không dễ gì làm được, nhưng vẫn có thể xem là hợp tình hợp lý. Những hiện tượng bất thường thực sự ở Tôn Cửu gia, đều xuất hiện sau khi chúng tôi tiến vào mộ cổ Ô Dương vương.

Cũng chính trong địa cung từng mai táng Ô Dương vương những bí mật ẩn giấu của Tôn Cửu gia mới dần dần hé lộ, một học giả khảo cổ không ngờ lại sở hữu thuật yêu tà đã thất truyền từ lâu, mà đây mới chỉ là "một góc của núi băng". Tiếp đó, mọi người còn phát hiện ra, trên người lão ta xuất hiện thi trùng, tỏ ra vô cùng sợ hãi móng lừa đen, gần như là một cỗ xác sống biết đi, nhưng lão ta lại hoàn toàn không có phản ứng gì trước gương cổ Quý Khư, ngọn nến dùng để chiêm nghiệm hung cát dữ lành trong bí thuật Mộ Kim cũng không có tác dụng với Tôn Cửu gia, tựa như người này không phải là gì cả, không phải ma, không phải người, càng không phải xác sống. Nếu loại trừ những khả năng này, vậy lão ta có thể là thứ gì chứ? Lão ta có hữu hình hữu chất, có máu có thịt, bước đi có bóng, lẽ nào người này mới là thi tiên thực sự trong núi Quan Tài hay sao?

Lúc trước, tôi cũng từng có suy đoán như vậy, nhưng không có bằng cứ xác nhận, vẫn muốn mang lão ta rời núi rồi điều tra kỹ lại sau, nhưng lúc này, lại thấy dị tượng xuất hiện trên người Tôn Cửu gia. Những tồn tại nằm ngoài lẽ thường rất dễ khiến người ta sợ hãi, trong tiềm thức, tôi vốn chẳng hề tin vào những chuyện kỳ dị thế này, nhưng sự việc sờ sờ trước mắt, muốn không tin cũng không được, nghĩ tới đây, da đầu tôi chợt thấy tê rần rần như chạm phải điện.

Trong một thoáng ngắn ngủi như chớp lóe ấy, tôi cũng không thể nghĩ ngợi quá nhiều, rạp mình trên điều đạo ngay ra một giây, đã thấy Tuyền béo rơi vào hoàn cảnh bị cô lập, tình thế nguy hiểm vô cùng, tôi lập tức gạt hết những ý nghĩ rối như tơ vò ấy ra khỏi đầu, cũng không buồn để ý đến Tôn Cửu gia nằm bất động kia nữa, vội vàng vẫy tay ra hiệu với Shirley Dương đã leo lên chỗ cao hơn, bảo cô nhanh chóng cứu viện.

Vì phương pháp liên lạc của chúng tôi trước nay vẫn tương đối lạc hậu, gặp tình huống khoảng cách tương đối xa, về cơ bản đều dựa vào hò hét để gọi nhau, trao đổi thông tin chủ yếu bằng tay, nhưng ở với nhau lâu ngày thành ra ăn ý, chỉ cần một động tác tay đơn giản cũng có thể truyền đạt ý đồ. Shirley Dương ở bên

trên nhào người ra nhìn, lập tức hiểu ngay, cô cũng biết tình thế trước mắt như ngàn cân treo sợi tóc, hết sức nguy ngập, ném phi hổ trảo xuống đã không kịp. Cũng may, trong hẻm núi này đầu đầu cũng có quan tài treo, cô liền gọi út, hai người hợp sức đẩy một cỗ quan tài treo ở đằng trước xuống vách núi dựng đứng.

Tuyền béo thấy trên đầu có quan tài rơi xuống, vội vàng lách người né tránh, cỗ quan tài ấy "vù" một tiếng rơi xuống bên cạnh cậu ta, vừa hay đúng chỗ Phong Soái Cổ, lập tức đập trúng cái đầu bị vỡ toang từ phần miệng của ông ta, làm nó văng ra khỏi cổ, chỉ còn lại cái xác không đầu vẫn bám trên vách núi.

Shirley Dương định tranh thủ cơ hội này thả phi hổ trảo xuống tiếp ứng, nhưng lúc này lũ xác chết bò ra khỏi núi Quan Tài đã ùn ùn trào lên, hình thành thế hợp vây trên vách núi. Shirley Dương và Út đành không ngừng đẩy quan tài, ván đá, cọc gỗ xuống, nhưng gần chỗ bọn họ chỉ có ba bốn cỗ quan tài treo gây náo, làm sao ngăn nổi đám tử thi ở thôn Địa Tiên rời núi.

Tôi biết rõ lúc này đã là cơ hội cuối cùng, liền bức hỏi Tôn Cửu gia: "Bây giờ lũ thi tiên trong núi Quan Tài đã chạy ra cả rồi, ông cũng phải nói xem rốt cuộc ông muốn làm cái gì, đừng để chúng tôi chết hóa thành một lũ ma hồ đồ chứ."

Tôn Cửu gia ngơ ngẩn hoảng hốt, sắc mặt thâm trầm như nước, cũng không buồn nhìn tôi, chỉ dăm dăm nhìn cái xác không đầu của Phong Soái Cổ trên vách núi, thần thờ đáp: "Tôi muốn làm gì? Tôi muốn..." Lời còn chưa dứt, điều đạo nơi chúng tôi đặt chân thành linh sục lún, Tôn Cửu gia cũng biết chuyện chẳng lành, chỉ kịp kêu "ối chao" một tiếng, thân thể đã mất khống chế trên con đường đục lõm vào vách đá rộng chưa đầy một mét. Sự việc diễn ra quá đột ngột, tôi thậm chí còn không kịp phản ứng, đến khi hiểu ra thì lão ta đã trượt xuống khỏi vách núi cùng đám đá vụn, rơi thẳng xuống màn sương đen mù mịt trong núi Quan Tài, không còn thấy tăm tích đâu nữa.

Tôi vội cúi người xuống quan sát, không thấy Tôn Cửu gia ngã xuống chỗ nào, nhưng lại trông thấy từ căn cổ cái xác không đầu của Phong Soái Cổ, nhưng nhúc nhích bò ra một vật thể đen ngòm như mực, tựa hồ đám lông đen mọc trên xác chết, vừa ngắn vừa nhỏ. Xác cổ nằm trong quan quách kín bưng nhiều năm, đột nhiên tiếp xúc với không khí lưu động bên ngoài, lớp da của thi thể sẽ nảy sinh biến hóa dữ dội, co rút khô héo trong chớp mắt, đồng thời mọc ra một lớp lông mao mọc meo, nhưng ngoại trừ Phong Soái Cổ ra thì các xác chết trong thôn Địa Tiên đều lộ lộ trong hang động ngăm suốt mấy trăm năm, chẳng hề có quan quách khâm liệm, vậy mà lại xuất hiện thi biến thể này, quả là hết sức bất thường.

Sương mù đen trong hẻm núi mỗi lúc một nhiều, vệt sáng trời khi có khi không trở nên ảm đạm lạ thường, nhưng lần này, khoảng cách giữa tôi và thi thể Phong Soái Cổ rất gần, nhìn thấy hết sức rõ ràng, vật chất màu đen ở bên trong xác chết chính là bóng ma" rất giống hình người mà chúng tôi từng trông thấy trong hang ngọc phía trước Linh Tinh điện. Trong bức Bình chúc dạ hành đồ cũng ngăm miêu tả thứ vật chất màu đen như bóng ma này.

Bọn chúng tưởng như có thể hút chặt lên vách núi để di động nhanh chóng, tỏa ra một mùi xác thối kỳ dị, hình thái bên ngoài không cố định, hơn nữa còn không sợ nước lửa đao thương, xác chết bị thứ này bám vào có thể không thối rữa, không cương hóa, thậm chí cả máu thịt trong cơ thể cũng không hề biến chất. Thời kỳ Vu Tà, người ta coi nó là hoạt đan trần thi, còn Quan Sơn thái bảo Phong Soái Cổ lại xem đây là điềm báo thi hài hóa thành tiên.

Ngoài bức tranh do Phong Soái Cổ vẽ, cùng với các xác chết ở Linh Tinh điện và bên trong mộ thất, chắc tôi còn trông thấy vật này ở một số nơi khác nữa, hình như ở ngay trong núi Quan Tài, thậm chí là mộ cổ Ô Dương vương, và khu vực quan tài treo trong hẻm núi, chỉ có điều, ấn tượng ban đầu luôn giữ vai trò chủ đạo, tôi luôn cho rằng đây là "thi tiên" do thứ gì đấy luyện hóa thành, mà quên mất vô số chi tiết sờ sờ trước mắt. Thứ vật chất màu đen này có lẽ là một loại cỏ rêu sống trong môi trường ẩm mốc tối tăm, hoặc nói cách khác, chính là rêu xác vẫn được đề cập đến trong đạo phong thủy.

Thuật phù thủy Vu Tà và thuật Quan Sơn chỉ mê mà nhà họ Phong nắm giữ, đều phát xuất từ phép phong thủy cổ, trong đó phong thủy thiên tinh chiếm tỷ trọng rất lớn. Những thứ này và thuật phong thủy âm dương được Mô Kim hiệu ủy truyền đời trên thực tế đều là phân nhánh của quẻ cổ Chu Thiên, hoàn toàn có thể nói là đồng tông đồng nguyên, cùng một tông chỉ là trong vòng tạo hóa, trời và người hợp nhất, chỉ có điều phong thủy cổ thâm ảo khó hiểu hơn nhiều, có rất nhiều lý luận không thiết thực, sau thời Hán đa phần đã không còn sử dụng nữa. Nhà họ Phong nhờ trộm mộ ở khu vực hẻm núi Quan Tài này mà học

được dị thuật, nội dung vẫn là phép cổ từ thời Tam Đại, có rất nhiều điểm khác biệt so với thuật phong thủy của Hình thể tông mà tôi xưa nay vẫn tiếp xúc, vì vậy mạch suy nghĩ trong đầu tôi từ đầu tới giờ vẫn chứa hề chuyển ngoặt theo hướng này, giờ đây đột nhiên tỉnh ngộ ra, lập tức hiểu được bảy tám phần.

Hẻm núi Quan Tài có hàng nghìn hàng vạn cổ quan tài treo khác nhau, mà thần mạch Bàn Cổ trong núi Quan Tài lại là đất cực âm tàng phong tụ khí, bên trong chôn vùi vô số quan tài nhỏ, những cơ quan nội tạng của xác chết ấy đặt trong núi nhiều năm sinh biến, mọc lên một lớp rêu màu xanh đen, có thể ký sinh lên người sống hoặc xác chết. Loại rêu thịt này chính là "hoạt đơn" mà các thầy mo thời kỳ Ô Dương vương dùng để giữ gìn dung nhan và chống thối rữa cho xác chết.

Về sau, các thầy phù thủy phát hiện vật này tuy có thể bảo tồn xác chết vạn năm không tiêu tan, nhưng lại không thể để nó rời khỏi núi Quan Tài, một khi rời khỏi đất tàng phong tụ khí, nó sẽ lợi dụng hình hài vật chủ mà sinh sôi nhanh chóng, sinh linh trên thế gian ắt sẽ gặp phải họa hại khôn lường, vì vậy trên bia cáo tế mới đề cập đến chuyện "đào đứt địa mạch, bít núi trấn áp", núi Quan Tài trở thành cấm địa thời cổ đại.

Dị thuật Phong Soái Cổ học được, quá nửa xuất phát từ núi Quan Tài, thêm vào đó, ông ta lại mê muội với việc tham ngộ thiên cơ để chứng đại đạo, vì vậy mới sinh ra vọng tưởng "hoạt đơn" trong núi, ý đồ lợi dụng vật này để tu luyện thành tiên, bèn xây dựng mộ cổ thôn Địa Tiên hòng khôi phục long khí trong địa mạch. Thực ra, cũng không thể nói là Phong Soái Có tính toán sai lầm, đến giờ nhân quả tuần hoàn, tất cả đều xuất hiện đúng như sự tính toán và bố trí của ông ta thuở sinh tiền, nếu những "thi tiên" kia từ đây tản đi khắp nơi, thật không biết sẽ có bao nhiêu người sống bị bọn chúng độ hóa nữa?

Trong bộ sách Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật mà tôi thuộc như cháo chảy, quyển chữ "Vật" cũng có ghi chép về thứ rêu xác này, viết rằng "bên dưới mạch xấu không gì tốt lành, rêu xác lâu ngày sinh ra thịt, để lâu năm kết thành hình người, truy đuổi cắn nuốt dương khí của người sống, hễ rời khỏi mộ sẽ gây ra đại dịch trên thế gian". Đó đều là vật hung sinh ra trong những chốn mồ hoang mộ cổ, xét từ góc độ nào đấy, chúng khá giống với Cửu Tử Kinh Lăng giáp bảo vệ lăng mộ, chỉ có điều, một cương một nhu, và lại thứ rêu xác này gần như không có nhược điểm nào cả.

Trong hẻm núi Quan Tài, từ quan tài treo trên vách đá cho tới địa cung mộ cổ, chỗ nào cũng có rêu mốc thối rữa, nhưng tôi nhất thời bị che mắt, hiểu lầm rằng hẻm núi này là chốn đất báu phong thủy, nơi các bậc tiên hiền ẩn sĩ chôn xác, không hề nghĩ đến chuyện thi tiên trong truyền thuyết thì ra lại là thứ rêu mọc từ xác chết kia.

Trên vách núi dựng đứng, mặc dù tôi đã hiểu được chân tướng của thi tiên, nhưng cũng chẳng ích lợi gì, rêu xác ký sinh trên tử thi và truyền thuyết về thi tiên trong mộ Địa Tiên về cơ bản là một. Lúc này, thứ rêu xác màu đen trong thi thể của toàn bộ người chết trong thôn Địa Tiên đều đang nhúc nhúc động ra khỏi thân thể vật chủ, bám vào vách núi bò đi khắp tứ phía. Nếu để bọn chúng thoát ra khỏi hẻm núi này, ắt sẽ gây họa lớn cho nhân gian.

Tôi thấy lúc này có lấy cứng chọi cứng cũng vô ích, nhân lúc Shirley Dương đẩy quan tài xuống chọi rơi hai cái xác cổ bị rêu xác bám lên, vội vàng dịch người đến chỗ phía trên Tuyên béo, rồi cùng Shirley Dương và Út thả phi hổ trảo xuống, kéo cậu ta lên khỏi cổ quan tài treo lung lay như sắp rụng đó. Tuyên béo vừa đánh một vòng qua cửa địa ngục, liền đưa tay lên quệt mồ hôi trên mặt, rồi rít hỏi tôi: "Tôn Lão Cửu tèo rồi hả?"

Tôi gật gật đầu: "Chắc là rơi xuống sông bị nước cuốn đi rồi, cũng có thể rơi vào núi Quan Tài tan xương nát thịt, trước mắt không thể xác định, chỉ tiếc tôi vẫn còn một câu rất quan trọng chưa kịp nói với lão ta, phỏng chừng không còn cơ hội để nói nữa rồi.. "

Shirley Dương và Út thấy Tôn Cửu gia không rõ tung tích, không khỏi buồn rầu, nhưng tổ chất tâm lý của Shirley Dương rất tốt, lúc này vẫn giữ được bình tĩnh, cô hỏi tôi: "Anh Nhất, những thi thể trong thôn Địa Tiên hình như đều bị thứ sinh vật gì đó ký sinh, xem ra chúng ta không ngăn chặn chúng được đâu, giờ phải làm sao đây?"

Shirley Dương tâm cơ nhạy bén, phản ứng còn nhanh hơn, sau khi nhìn rõ diện mạo của thi tiên, quả nhiên đã có suy nghĩ giống tôi. Tuy cô không hiểu gì về phong thủy, nhưng cũng đã đoán ra ngay trên những cái xác ấy có vật ký sinh, có điều, nay chúng tôi đã rơi vào tuyệt cảnh, muốn sống sót thoát khỏi chỗ này còn khó, lấy đâu ra cách đối phó với đám rêu xác trong núi Quan Tài này chứ?

Núi Quan Tài nằm vắt ngang hẻm núi đã dần dần sụp đổ, nhưng âm khí trong lòng núi mãi không tan, sương đen cuộn cuộn tuôn ra tựa hồ vô cùng vô tận. Từng đợt từng đợt mây mù thoảng ẩn thoảng hiện, khiến ánh sáng trong hẻm núi càng lúc càng nhạt nhòa, trước tình thế ấy, tôi cũng chỉ biết lo lắng suông mà thôi. Nếu tiếp tục men theo điều đạo sạn đạo lên trên, không biết lúc nào mới trèo qua được vách đá dựng đứng cao cả nghìn thước này, vả lại tâm lý và thân thể của cả bọn đều đã đạt tới cực hạn, chỉ sợ leo chưa được nửa chừng đã bị lũ rêu xác đang sinh sôi nhanh chóng kia bắt kịp lấy mạng.

Út thấy tôi trù trừ do dự, vội năn nỉ tôi chớ có ý định nhảy xuống nước thoát thân, cô không sợ trèo đèo vượt núi, chỉ mỗi tội không biết bơi, từ xưa đã có một nỗi sợ thâm căn cố đế với những dòng nước xiết.

Tôi bảo cô không cần lo lắng, tôi sẽ không bao giờ nghĩ đến chuyện chạy bằng đường thủy, trong hẻm núi này nước chảy rất xiết, dù người bơi giỏi đến mấy, nhảy xuống đó cũng chẳng sống nổi. Nhưng lòng tôi lúc này cũng đang như lửa đốt, lũ rêu xác ở xung quanh phồng chừng chỉ mấy phút nữa sẽ áp sát tới, rơi vào cảnh ngộ khốn cùng này, trừ phi mọc cánh bay thẳng lên trời, bằng không làm sao có thể thoát khỏi đại nạn đây?

Tuyền béo ngó nghiêng xuống dưới, đoạn nói: "Đường thủy tuy nguy hiểm, nhưng dựa vào cặp giò của chúng ta mà chạy thì mười phần chết tám là cái chắc, trước mắt chỉ có cách học theo Tôn Lão Cửu, nhảy xuống nước lặn vào Long cung mà thoát thân..."

Tôi hiểu Tuyền béo hơn ai hết, cậu ta là loại người chết đến đít vẫn còn cứng miệng, câu nói vừa rồi chắc chắn chỉ để mình thêm vững dạ mà thôi. Nhưng kẻ nói vô tâm, người nghe hữu ý, mấy lời này lọt vào tai tôi, đặc biệt là hai từ "Tôn Lão Cửu" và "Long cung", bất giác một ý nghĩ lóe lên trong đầu...

Trên người Tôn Cửu gia có rất nhiều dấu hiệu khiến người ta khó lòng hiểu nổi, lão ta bám mình trên vách đá, không ngờ lại có thể tránh được rêu xác, khiến tôi khi ấy còn ngỡ vực là thi tiên mở long nhãn, trong trạng thái "long thị" không thể nhìn thấy loại tồn tại không phải người, không phải ma như lão ta. Tuy tôi đã nghe nói đến truyền thuyết này từ rất lâu, nhưng cách nói "người không thấy gió, ma không thấy đất, cá không thấy nước, rồng không thấy mọi vật", lại là từ miệng Trương Doanh Xuyên, đây cũng chính là chỗ bí ảo của gương cổ Quý Khư và hai miếng quẻ phù bằng đồng xanh.

397. Q.8 - Chương 62: Thiên Nộ

Mỗi khi tôi nhớ đến miếng quẻ phù bằng đồng xanh ấy, thảm trạng bị lôi hỏa thiêu đốt của Lão Dương Bì sau khi thi biến mười mấy năm trước lại hiện lên rõ mồn một như vừa mới hôm qua. Thứ rêu xác kia là do xác thối trong huyết nhân phong thủy chuyển hóa mà thành, nếu đã mở ra long thị, đương nhiên cũng thuộc một dạng thi biến, những thứ rêu rết thịt rêu xác này cực kỳ âm trầm thối nát, lửa thường không thể hủy diệt nó được, có lẽ mảnh long phù bằng đồng xanh trong túi tôi đây, mới là cơ hội duy nhất.

Ý niệm vừa lóe lên, tôi lập tức xé toác cái túi kín mang theo bên mình, lấy ra mảnh long phù đồng xanh, Tuyền béo ở bên cạnh hình như cũng sức hiểu ra ý đồ của tôi, vội kêu lên: "Không được đâu, vốn đã chẳng đồ đầu được món gì ra hồn, lại còn phải bù cả miếng quẻ phù vào nữa, tham ô lãng phí là tội lớn lắm, buôn bán lỗ vốn tuyệt đối không nên làm..."

Tôi biết miếng bùa bằng đồng này đối với chúng tôi có ý nghĩa không phải tầm thường, nhưng trong ba món đồ đồng xanh ở Quý Khư mà chúng tôi có được, hai món còn lại đã bị mất hết tính đồng, chỉ còn lại miếng long phù đứng đầu trong bốn miếng quẻ phù này, vả lại, nó còn được chôn trong động Bách Nhân nhiều năm, hải khí ngấm vào trong đồng không tiêu tán, sau khi cân nhắc thiệt hơn, tôi thấy chỉ còn cách dần lòng bỏ đi vật này mới có khả năng phá hủy hoàn toàn thôn Địa Tiên. Đồng thời, sinh tử của bốn người chúng tôi cũng đều do nó quyết định.

Nghĩ tới đây, tôi bèn nghiêng rằng, nhìn cái xác không đầu bên dưới đã đến gần trong gang tấc, vung tay ném long phù xuống. Hải khí bên trong chất đồng của long phù trải qua mấy nghìn năm vẫn chưa tan, chỉ thấy rêu xác bên trong hình hài người chết khi phun nuốt khí đen, đã cuốn lấy cả miếng long phù vào bên trong.

Gần như đồng thời, trong hẻm núi, mây đen đã che đầy trời, tới đến mức mặt đối mặt cũng không nhìn thấy đường nét hình dáng của người kia, một đợt sấm ầm ầm vang lên trong màn mây mù mịt. Tôi biết, đây

là diêm sấm sét sắp giáng xuống, vội vàng bảo mấy người kia nằm rạp xuống đất. Tôi chưa kịp cúi người né tránh, đã thấy một tia sét tựa như rồng uốn xẹt qua trước mắt, làm khoảng không gian giữa hai vách núi dựng đứng bùng lên một quang sáng chói mắt, sấm vang sét giạt ngay bên cạnh, tiếng nổ ầm ầm đình tai nhức óc, khiến nghìn vạn cổ quan tài trong hẻm núi đều nhất tề rung lên bần bật.

Những người canh giữ mộ cổ Ô Dương vương bị Quan Sơn thái bảo Phong Soái Cổ giam cầm, từng giúp ông ta suy đoán thiên cơ, cuối cùng ứng nghiệm như thần, núi Quan Tài đã bị cơn lũ cuốn từ lòng đất ra đến hẻm núi lớn bên ngoài, nằm lơ lửng vắt ngang trên dòng sông cuốn cuộn gào thét, vô số thi tiên trong núi thừa cơ thoát ra ngoài, hoàn toàn ứng hợp với tượng "phá sơn xuất sát" miêu tả trong diêm trời.

Chúng tôi bị vây khốn trên vách đá trong hẻm núi, không còn đường thoát, trong lúc tuyệt vọng đã chụp được một cọng rơm cứu mạng. Nói không chừng, đồ đồng xanh ở Quy Khư lại có thể xoay chuyển càn khôn, mấy món quẻ phù, gương đồng ấy đều là bí khí phong thủy từ thời thượng cổ, ngoài tác dụng chiêm nghiệm phong thủy, quẻ tượng ra, hải khí ẩn giấu bên trong chất đồng cũng là thứ phi phàm.

Năm xưa, Lão Dương Bì mất mạng trên thảo nguyên Mông Cổ, trước lúc lâm chung đã lén lút nuốt quẻ phù vào bụng, khiến lũ hoàng bì tử đào huyết trộm xác, lại thần xui quỷ khiến thế nào bị chúng tôi đào lên, cuối cùng thì bị sét đánh, thi thể Lão Dương Bì và con chồn lông vàng đến trộm quẻ phù đều bị lôi hỏa giáng trúng, cháy thành một đồng than.

Đáng tiếc, người xưa đã khuất, tôi vĩnh viễn không thể biết được dụng ý thật sự của Lão Dương Bì nữa, nhiều năm sau đó, tôi lại từ chỗ lão Trần mù và Tôn Cửu gia ít nhiều nghe được chút thông tin, dựa vào đó suy đoán, có thể thấy năm xưa Lão Dương Bì quả thật có ý đồ quá phẫn. Từ xưa, lão đã nghe nói long phù không mất là bí khí phong thủy, toan chiếm lấy làm của riêng sau khi chết hòng giúp con cháu đời sau được phát vượng, nên mới sắp xếp ra chuyện quái đản như khóa thân chồn chống đầu xuống đất như thế. Chỉ là, lão không biết hành vi ấy rất dễ bị trời trừng phạt, cuối cùng phải nhận lấy kết cục "mưu mô vô dụng, quỷ kế thành không".

Trước khi tìm thấy di thể của trung đoàn trưởng Phong trong hẻm núi Quan Tài, tôi từng trông thấy trong quan tài treo trên vách đá có xác của một ẩn sĩ không bị thối rữa, cái xác ấy vẫn còn nguyên cả râu tóc, thần thái y như lúc sống, thoát nhìn toát lên vẻ tiên phong đạo cốt, hoàn toàn không giống xác cổ nghìn năm, có lẽ là cương thi từ thời cổ đại còn lưu tồn đến ngày nay. Bây giờ, tôi đang chuẩn bị sử dụng quẻ phù và gương cổ suy đoán phương vị của mộ cổ Địa Tiên ngay cạnh cổ quan tài treo ấy, kết quả khiến gần đó giáng xuống một trận sấm sét ầm ầm, làm cả bọn kinh hãi một phen.

Trải qua hai trường hợp như vậy, khiến tôi lơ mơ có cảm giác miếng long phù bằng đồng xanh này còn ẩn giấu rất nhiều bí mật, đây có thể là một miếng "lôi phù". Kỳ thực, khi xác khô thì biến, trong xác có rất nhiều khí ác cực âm, gặp phải dương khí ở thế giới bên ngoài sẽ nảy sinh hiện tượng âm dương va chạm, lại được luồng khí hỗn độn mờ mịt bất minh trong đồ đồng xanh ở Quy Khư kia hấp dẫn, liền gây ra phóng điện ở tầng mây thấp, sản sinh sấm sét trong thời gian cực ngắn.

Người cổ đại tin vào câu chuyện thần thoại "ở trong Lôi trạch có Lôi thần, đầu rồng mình người, vỗ bụng thành sấm", ngỡ rằng sấm sét lôi điện đánh người phá nhà là do trời cao nổi giận, trừng phạt con người. Đến thời Hán, người ta bắt đầu dùng lý luận hai khí âm dương tác động lẫn nhau để giải thích hiện tượng sấm sét, đưa ra quan điểm "âm dương kẻ nhau, cảm thành sấm, kích thành sét", có nghĩa là, âm khí và dương khí tiếp xúc, phát sinh chấn động sẽ hình thành sấm, khi chấn động kịch liệt sẽ hình thành sét giáng xuống.

Mặc dù tôi cũng từng có ý nghĩ này, nhưng không thể xác định sự tình thực hư, lúc này đã rơi vào đường cùng, không còn phương cách nào khác nữa, khó khăn lắm tôi mới nghĩ ra được một cách, trong đầu chỉ còn ý nghĩ trời không tuyệt đường người, tâm trạng đầu mà xem xét nó có khả thi hay không, lập tức cảm miếng long phù nhắm vào đồng rêu xác kia ném tới, vừa khéo rơi đúng vào cổ cái xác không đầu của Phong Soái Cổ.

Ai ngờ thi khí trong núi Quan Tài kia quá nặng nề, trong đạo phong thủy gọi là "phá sơn thấu huyết, quần long kinh chấp", là diêm cực hung, lập tức khiến trong hẻm núi sâu này xuất hiện sấm sét. Sấm sét này không phát ra từ tầng mây trên cao, mà lại nảy sinh trong màn sương đen dưới đáy hẻm núi, chỗ tiếp giáp với mặt nước.

Thường có câu, "sấm đánh không kịp bưng tai", sấm sét trong hẻm núi bảo đến là đến, trong tiếng sấm ầm

ùng lúc đầu, bốn bề vẫn còn tối như hũ nút, nhưng khi một tia chớp hình cành cây chia nhánh vạch ngang hẻm núi tựa như rồng thần thoát hiện, ánh điện quang chói mắt lập tức chiếu sáng bừng cả vách đá lên.

Điều đạo nơi chúng tôi nấu mình cực kỳ dốc và chật hẹp, đa phần không rộng quá một thước, khi tia sét lướt qua bên cạnh, tôi còn chưa kịp rạp người né tránh, tranh thủ ánh sáng lóe lên trong chớp mắt ấy, có thể nhìn thấy bốn phía xung quanh đều phủ đầy rêu xác. Thi thể của vô số người chết trong thôn Địa Tiên hầu hết đều đã bị xé toạc hình hài, bên trong lộ ra từng mảng rêu xác đen kịt nhu động, hình thái thiên kỳ bách quái, nhầy nhụa máu tươi bám lên vách đá, chen chúc lúc nhúc bò lên cao.

Tia sét tựa như con rồng lướt qua bầu không kia lóc lên rồi vụt tắt, hẻm núi Quan Tài lại chìm vào màn sương đen mù mịt mênh mang, không gian trong hẻm núi từ tối tăm chuyển sáng rồi lại chìm vào bóng đêm chỉ trong một cái chớp mắt, hai mắt tôi bị ánh chớp làm lóa, chưa kịp chớp chớp đã nghe tiếng sấm nổ ừng ừng, tiếng vang còn chưa dứt, dưới đáy khe núi tăm tối bỗng bùng lên vô số quả cầu lửa, tất cả đám rêu xác đều bị lôi hỏa giáng trúng, dường như mảng thi khí mù mịt như sương ở xung quanh cũng bùng cháy, thiêu đốt cả không khí.

Lôi hỏa lan ra cả hai vách núi ké bên núi Quan Tài, tựa một cơn lốc xoáy vừa nóng bỏng dị thường lại vừa lạnh buốt thấu xương cuộn lấy, tôi nằm mơ cũng không thể ngờ mình lại gây nên biến động lớn chừng này, chỉ thấy những mảng rêu xác lớn nhỏ xung quanh đều bị cầu lửa bao bọc, không ngừng vùng vẫy rơi khỏi vách đá dựng đứng, bèn vội vàng nằm rạp xuống né tránh. Lúc này, không biết có phải tai bị ong ong vì tiếng sấm hay không, mà tôi lại nghe thấy trong hẻm núi dường như toàn những tiếng gào rít thê thiết dị thường.

Trong lý luận thông thường của thuật phong thủy thanh ô, vẫn cho rằng lửa trên thế gian ngoài quỷ hỏa thần bí ra, còn ba loại lửa khác nữa, lần lượt là nhân hỏa, long hỏa và thiên hỏa. Long hỏa có thể cháy trong nước, nhân hỏa là thứ lửa bình thường khi đốt củi đốt than; còn thiên hỏa tức là lôi hỏa, hay còn gọi là hận thể hỏa, nếu đức hạnh của người đời suy đồi bại hoại, hoặc có hiện tượng vật già hóa tinh hóa quái, sẽ rất dễ bị lôi hỏa giáng xuống. Dân gian cho rằng, đó là Lôi thần mở mắt, chuyên tru diệt yêu tà gian ác, kỳ thực, đó chính là dị biến của "khí" trong bốn yếu tố phong thủy "hình, thế, lý, khí". Dị biến dẫn đến thiên địa mất cân bằng, mới khiến trong tầng mây có lôi điện giao kích.

Trong không khí nồng nặc mùi ô zôn tanh tanh, cùng với mùi hôi thối khi đốt xác chết, làm chúng tôi cơ hồ tắc thở, Hai mắt tôi sầm lại. Bốn người chúng tôi vội đeo mặt nạ phòng độc, nằm rạp người xuống không dám nhúc nhích, cũng may quần áo mặc trên người đều bằng chất vải chịu nước chịu lửa, lại thêm mặt nạ phòng độc ngăn cách hơi thở của người sống với bên ngoài nên mới may mắn thoát nạn, bằng không chỉ trong giây lát, cả bọn đã bị lôi hỏa thiêu chết trong hẻm núi Quan Tài này rồi.

Bốn người đều kinh hồn táng đờm, không biết đã bao lâu trôi qua, tôi nhìn qua lỗ quan sát của mặt nạ phòng độc, chỉ thấy màn sương thi khí bị lôi hỏa thiêu đốt đã tan hết, ánh mặt trời lại chiếu rọi xuống hẻm núi sâu, vô số muội than đen kịt bay khắp trời, vẫn còn một vài đốm lửa chưa tắt hẳn, Xem chừng kiếp nạn đã qua, bấy giờ tôi mới cởi bỏ mặt nạ phòng độc, một luồng gió núi lành lạnh ùa tới, tuy rằng mùi cháy khét nồng nặc trong không khí vẫn chưa tan hết, nhưng cảm giác bức bối khó chịu nơi lồng ngực đã lập tức bớt đi phần nhiều.

Mọi người trên vách đá đưa mắt nhìn quanh, chỉ thấy trong tầm mắt toàn những cảnh tượng ghê hồn khiếp vía, sau phen chết hụt, càng khiến người ta thổn thức không thôi. Thôn Địa Tiên trong núi Quan Tài bị lôi hỏa giáng xuống, mưu đồ phá sơn xuất sát của địa tiên Phong Soái Cổ tựa như băng chảy mây tan, trong khoảnh khắc đã thành tro bụi. Vết nắng trên đỉnh hẻm núi lại hiển lộ, ngoài những vết tích cháy đầy vách đá, không còn xác chết nào nữa, chỉ có vô số mảng muội than đen kịt sót lại sau khi lôi hỏa thiêu đốt thì hài dập dờn phiêu đảng trong làn gió núi, như một trận tuyết đen giăng giăng khắp bầu trời trong hẻm núi.

Trong núi Quan Tài gác nghiêng lên hai vách núi đá, "vấn quan tài" ở bốn phía xung quanh đã bắt đầu rạn nứt đổ vỡ, địa mạch Bàn Cổ và thôn Địa Tiên trong núi đều bị nước lửa hủy hoại sạch trơn, trong đồng bùn nước nhầy nhão chỉ còn lại một đồng gạch ngói tan hoang, ngọc thạch bên trong và nham thạch vỡ vụn, những khối đá, mảng ngói vỡ không ngừng rơi xuống dòng nước bên dưới.

Điều khiến người ta bất ngờ nhất là, thôn Địa Tiên quả nhiên đã ứng với điềm "phá sơn xuất sát", sự việc đã định sẵn trong mệnh trời rốt cuộc vẫn xảy ra, đây là kết quả chân thực mà những người bảo vệ lăng mộ

Ô Dương vương dùng quẻ cổ suy diễn cho Phong Soái Cổ, nhưng trong quẻ tượng này lại ẩn giấu lời nguyên ác độc của bọn họ.

Ngay cả bậc kỳ nhân có dị thuật thông thiên như Phong Soái Cổ cũng không phát giác được bên trong quẻ tượng này lại chôn giấu huyền cơ, những người bảo vệ lăng mộ bị Quan Sơn thái bảo dùng cực hình hành hạ ấy chỉ tính ra "phá sơn xuất sát" là điểm triệu cuối cùng của thiên tượng, nhưng lại giấu đi kết quả sẽ xuất hiện ngay sau đó, khiến thôn Địa Tiên mà Phong Soái Cổ dốc hết tâm cơ xây dựng cuối cùng bị hủy bởi lời hỏa.

Trải qua những sự việc này, khiến chúng tôi không thể không tin, trong một cõi nào đó, đích thực có thiên ý sắp đặt. Kỳ thực, các bậc tiên hiền cổ đại sớm đã nói rõ đạo lý này: "U thâm vi diệu, ấy là cơ trời; tạo hóa biến dịch, ấy là lẽ trời; đem thiên lý ứng với người, ấy là phải; tiết lộ thiên cơ để mê hoặc người, trời ắt trừng phạt."

Có thể dùng nguyên lý biến hóa của trời đất để chỉ dẫn cho mọi người, như vậy mới có thể sinh sôi không ngừng, khoan hậu bao dung; nhưng thiên cơ vi diệu sâu xa, phạm phụ tục tử ở cõi thế tục không nên trộm ngó bí mật trong đó, bằng không ắt sẽ dẫn đến tai họa, hại mình hại người. Có lẽ thuật luyện đơn tu tiên, chưa chắc chỉ là kỳ thuật trong truyền thuyết, nhưng cần phải có tấm lòng phẳng lặng, không muốn không cầu, luyện tập lâu dài sẽ có thể cường gân kiện cốt, diên niên ích thọ. Tiếc rằng địa tiên Phong Soái Cổ kia vốn là kẻ tuyệt thế kỳ tài, nhưng lại mê muội với pháp môn cứu thế độ người, còn áp ủ những ý nghĩ ngông cuồng trái phận, bức ép những người dân còn sót lại từ thời kỳ Ô Dương vương suy tính thiên cơ, ý đồ luyện ra thi tiên kết quả bị bọn họ lừa gạt đến nỗi tự châm lửa thiêu mình, nhân lấy kết cục tan thành tro bụi.

Hẻm núi Quan Tài này mây mưa vô thường, trời vừa mới quang, đột nhiên lại có mây mù tụ hợp, thoáng cái đã thấy mưa to như trút sấm sập đổ xuống, rửa hết những bụi tro bay lơ lửng trên không trung. Chúng tôi bị mưa xối cho toàn thân ướt sũng, lập tức cảm thấy xương cốt rã rời, ba vạn sáu nghìn lỗ chân lông từ trên xuống dưới thấy đều đau nhức, đành nán lại trong hốc đá đặt quan tài treo trên lưng chừng vách đá nghỉ ngơi cho lại sức.

Mọi người tuy mệt mỏi rã rời, nhưng cả bọn sống sót qua kiếp nạn, lại được nhìn thấy ánh mặt trời, mà thứ đặc sản "thi tiên" của núi Quan Tài cũng bị hủy diệt, ai nấy đều lấy làm vui mừng.

Tôi và Tuyền béo nhắc lại chuyện bị Tôn Cửu gia dụ đến núi Quan Tài đồ ấu, coi như một cú va vấp, cả chuyến đi này hoàn toàn bị người ta lợi dụng làm tay đầm. Trong địa mạch Bàn Cổ tuy có thi đơn, nhưng lại không phải thứ nội đơn có thể cứu mạng Đa Linh, hai thứ này hoàn toàn khác nhau; vả lại, cuối cùng Tôn Cửu gia vẫn không rõ tầm tích, muốn tìm lão ta hỏi tội cũng khó. Nhưng phen này có thể an toàn trở ra, không bị mất chân cụt tay, cũng coi như là tổ sư gia hiển linh, khí số của Mô Kim hiệu ụy chúng tôi chưa tuyệt rồi.

Hai chúng tôi càng nói càng phần hận, nước bọt bắn tung tóe, những lời ác độc có thể nghĩ được đều tuôn ra hết một lượt, bây giờ thôn Địa Tiên đã không còn tồn tại nữa, nếu Tôn Cửu gia có mặt ở đây lúc này, không khéo chúng tôi ăn tươi nuốt sống lão ta tại chỗ cũng nên.

Út không hề biết chuyện đi Nam Hải mò ngọc, cũng không hiểu tại sao chúng tôi lại cấu tiết lên như thế, chỉ cảm thấy đi một vòng trong huyết mộ của Phong Soái Cổ mà vẫn còn sống sót trở ra đã coi như niềm vui bất ngờ rồi, bèn lên tiếng hỏi rõ đầu đuôi câu chuyện.

Tuyền béo lập tức gập ngón tay đếm ra mười tội lớn của Tôn Cửu gia, đến cả vấn đề tác phong năm xưa cũng tính vào, đương nhiên chuyện này chỉ là cậu ta nghe hơi nổi chó thôi. Nghe nói, năm xưa khi Tôn Cửu gia vừa từ nông trường cải tạo lao động về, đã lợi dụng cơ hội tham gia công tác khảo cổ tại hiện trường lên lút quan hệ với nữ chủ nhà, kết quả bị nông dân trong thôn bắt được quả tang. Thời bấy giờ, đó là chuyện lớn tày đình, lão ta bị tấn cho một trận tại chỗ, nếu không phải có các đồng nghiệp nói đỡ thì đã bị dân làng bắt giải đến công an rồi.

Về sau, tổ chức yêu cầu Tôn Cửu gia viết kiểm điểm, lão ta lại giả biện nói rằng mình và người đàn bà nông thôn kia không hề có vấn đề về mặt tác phong. Sự việc lúc ấy hết sức đặc thù, vì bấy giờ ở nông thôn toàn nhà bằng gạch mộc, nhiều rận vô cùng, chúng nhảy lên khắp người, lão ta và bà chủ nhà ban đêm rảnh rỗi không có việc gì làm, bèn ngồi trên giường lột hết quần áo ra bắt rận cho nhau, ngoài ra không làm bất

cứ điều gì khác. Thái độ của Tôn Cửu gia trước sự việc này cực kỳ ngoan cố, nhất quyết không chịu thừa nhận chân tướng, khai ra sự thật.

Tuyền béo còn nói, Tôn Cửu gia chính là loại người như vậy, len lỏi vào kẽ hở của công cuộc cải cách mở cửa, chấn hưng kinh tế, còn kiếm được cái học hàm giáo sư rơm, kỳ thực đằng sau lớp vỏ bọc ấy vẫn còn không biết bao nhiêu tội ác phản động chưa lộ ra, hạng người này lẽ ra phải xử bắn bảy tám chín mười lần mới thỏa lòng thỏa dạ được. Cậu ta vốn đã chường mắt giáo sư Tôn từ trước, lúc này mồm mép trơn tuột, bịa tạc lung tung bao nhiêu tội ác xấu xa có thể tưởng tượng được đều áp cả lên người lão ta.

Tuyền béo càng nói càng chẳng ra sao, Shirley Dương và Út đều lắc đầu không tin. Shirley Dương nói: "Giáo sư Tôn không thể nào là gián điệp của Cục Tình báo Trung ương Mỹ được, nhưng ông ta là hậu duệ của Quan Sơn thái bảo, cũng không phải người làm công tác khảo cổ thông thường. Thân phận chuyên gia giải độc long cốt, có lẽ đúng là một lớp nguy trang của ông ta. Việc mà cả đời này ông ta muốn làm, e rằng chỉ có mỗi chuyện vào thôn Địa Tiên tìm Phong Soái Cổ thôi, tính cách kiên nhẫn tàn khốc cơ hồ đã đến mức biến thái, người bình thường căn bản không thể làm nổi, chuyện này hẳn bắt nguồn từ những gì ông ta phải trải qua trong quá khứ. Việc đã đến nước này rồi, các anh có hận ông ta mấy cũng vô dụng, nghe tôi khuyên một câu, tha được cho người ta thì hãy tha đi."

Tôi nhắc lại lời Shirley Dương: "Tha được cho người ta thì tha, nhưng Tôn Cửu gia... lão ta có phải là người không? Trên người lão ta có dấu vết bị thi trùng cắn xé, vai bị Cửu Tử Kinh Lăng giáp xuyên qua mà vẫn như không, thi tiên căn bản không cảm giác được sự tồn tại của lão ta, thứ hư vô như cái bóng ấy, rốt cuộc là gì đây?"

Bọn tôi vừa băng bó vết thương, vừa thấp giọng bàn luận những dấu hiệu khó thể tin nói xuất hiện trên người Tôn Cửu gia, nhưng trước sau vẫn không nắm được điểm mấu chốt, không ai nhìn thấu nổi bí mật của hậu duệ cuối cùng nhà họ Phong. Đang lúc chuyện trò, chợt thấy một cái bóng to tướng lướt qua vách đá sát bên, cả bọn thấy đều kinh ngạc, trong chớp mắt chỉ thấy vật thể ấy to đến lạ thường, trên người khoác áo bào đen, leo bám trên vách đá dựng đứng mà như đi trên đất bằng, bóng lưng lao vút qua màn sương mù nhanh nhẹn tuyệt luân, đến mức khiến người ta khó mà tưởng tượng nổi.

398. Q.8 - Chương 63: Người Bạn Thâm Lặng

Tôi thấy có thứ gì đó lướt qua trên vách núi, thân hình thoăn thoắt, nhanh không thua gì loài khỉ vượn, chỉ thấy trước mắt hoa lên một cái, thậm chí chẳng lẽ là con khỉ Ba Sơn mà người nhà họ Phong thuần dưỡng, nhưng thể hình con khỉ Ba Sơn trong hầm phòng không Thanh Khê dường như không lớn đến vậy, chẳng lẽ trong núi Quan Tài vẫn còn sót lại "thi tiên" hay sao?

Đúng lúc này, cái bóng leo bám trên vách đá kia đột nhiên dừng lại ở chênh chếch chỗ chúng tôi, tôi vội dụi dụi mắt, định thần nhìn kỹ, lại càng thêm kinh ngạc bội phần. Bọn tôi đang ở giữa đoạn đường dạo vừa chặt vừa dốc, cách chúng tôi chừng vài chục mét, có mấy cây cọc gỗ đóng trên vách đá, dùng để đặt quan tài, con khỉ Ba Sơn đang công giáo sư Tôn trên lưng, dừng lại trên đó bất động trong mưa. Một người một khỉ, cứ thế ngoái đầu lại nhìn chằm chằm vào chúng tôi, nét mặt đờ ra như gỗ.

Tôi đoán, con khỉ Ba Sơn kia không theo bọn tôi vào hẻm núi Quan Tài, nhưng nó có linh tính, cứ quanh quẩn ở gần đây, cảm giác được dưới lòng đất có biến động lớn, liền một mạch vượt núi băng đèo chạy tới, đồng thời tìm được Tôn Cửu gia trong núi Quan Tài sắp bị hủy diệt, bèn công lão ta leo lên vách đá, đối mặt với chúng tôi lần nữa.

Tôi thấy Tôn Cửu gia buông thõng một cánh tay, khắp người toàn bùn đen, gương mặt bị nước mưa xối vào trông nhợt nhạt hết sức, lão ta không cất tiếng, nhưng tôi có cảm giác, ông chỉ muốn xem xem chúng tôi có chuyện gì hay không, rồi sẽ lặn đi từ nay không gặp lại mọi người nữa.

Chúng tôi và Tôn Cửu gia cùng con khỉ Ba Sơn cứ nhìn nhau từ xa trên vách đá, mấy phút liền không ai thốt lên một lời, vách đá trong hẻm núi Quan Tài này dốc đứng, tôi muốn lại gần lão ta thêm một bước cũng không thể.

Chuyến này, chúng tôi nhặt được mấy cái mạng ở thôn Địa Tiên trở về, may mà mấy người đều không thương tổn gì, nghĩ lại những gì vừa trải qua, cảm giác như vừa gặp một cơn ác mộng, đối với những chuyện

đã qua, tự nhiên cũng nhìn thoáng hơn rất nhiều, cảm thấy hành vi của Tôn Cửu gia về tình thì chấp nhận được, nhưng về lý thì khó tha, tuy tôi và Tuyền béo ngoài miệng nói dữ, nhưng thực tâm cũng chẳng muốn truy cứu lão ta gì nữa.

Lúc này, tận mắt trông thấy Tôn Cửu gia được con khỉ Ba Sơn kia cứu ra khỏi núi Quan Tài, tảng đá đè trong lòng rốt cuộc cũng rơi xuống. Chỉ thấy lão ta hình như muốn trốn đi thật xa, không biết bao giờ mới gặp lại, tôi chợt nhớ ra còn một câu thoại vẫn chưa nói với lão, bèn khum tay trước miệng, hét về phía lão ta trong màn mưa: "Tôn Cửu gia, món nợ giữa chúng ta còn chưa xong đâu, mong rằng ông trời phù hộ cho ông được bình an vô sự, ít nhất là cho đến khi ông chạm mặt tôi lần nữa." Tôn Cửu gia nghe tôi nói thế cũng không biểu lộ gì, chỉ nhìn chằm chằm vào chúng tôi một lúc, gương mặt không còn chút sắc máu thoáng lướt qua một nụ cười lạnh lẽo khó nhận ra, đoạn lão ta khẽ vỗ lên vai con khỉ Ba Sơn một cái. Con khỉ hiểu ý, không buồn liếc nhìn chúng tôi thêm lần nào nữa, vươn cánh tay tung mình bám lên vách đá, nó công một người trên lưng mà vẫn có thể leo bám trên vách núi dựng đứng nghìn mét không hề khó khăn, nhổm lên hụp xuống mấy cái đã lên càng lúc càng cao, rồi biến mất trong màn mưa như trút.

Tôi và Tuyền béo vươn người thò ra khỏi điều đạo, ngược nhìn lên vách đá phía trên, chỉ thấy mưa và sương mù mờ mờ, nào còn tăm tích của một người một khỉ ấy, trong lòng chợt thấy trống trải hoang mang, đành rút người vào, tiếp tục ở lại trong hốc đá tránh mưa.

Lúc này, hẻm núi Quan Tài mưa gió toát trời, chúng tôi không dám mạo hiểm leo bám lên vách đá ẩm ướt trơn tuột, đành kiên nhẫn đợi mưa lớn tạnh hẳn. Núi Quan Tài nằm vắt vẻo giữa hẻm núi đã hoàn toàn sụp đổ, vỡ thành vô số khối đá lớn, bị dòng thác cuốn xuống con sông bên dưới, giờ đang là mùa lũ, thể nước trong núi rất mạnh, các di tích như mộ Địa Tiên, Linh Tinh điện rơi xuống nước, lập tức bị nhấn chìm không thấy tăm hơi.

Cả bọn an một ít lương khô rồi ngồi bó gối, mỗi người đều có tâm sự riêng, trầm mặc không nói năng gì, sau phen lao lực, cơn buồn ngủ ập đến, bất giác, cả mấy người đều lần lượt thiếp đi.

Vùng đất Vu Sơn xưa nay vẫn nổi danh là chốn thâm u sớm mây chiều mưa, lúc tôi tỉnh giấc, cơn mưa trong núi vẫn chưa dừng, mãi đến sáng hôm sau, mây mới tan, mưa mới tạnh, có thể vượt núi bằng đèo rời khỏi hẻm núi Quan Tài. Dọc đường, chúng tôi chỉ hái vài quả dại trong khu rừng gần đó lót dạ, uống chút nước suối giải khát. Chốn hoang sơn dã lĩnh này chẳng có đường đi, lúc ở trên núi trông lộ trình có vẻ không xa lắm, nhưng khi băng rừng vượt suối, vẫn phải đi mất gần một ngày trời. Suốt cả chặng đường, bọn tôi không gặp bóng người nào, càng không thấy tung tích Tôn Cửu gia, cũng không biết lão ta vẫn còn nán lại trong hẻm núi hay đã chạy đến nơi nào nữa.

Tối hôm sau, chúng tôi mới đến được cổ trấn Thanh Khê không một bóng người, vùng núi hiểm khi được ngày quang mây, không sương không khói, chỉ thấy những vì tinh tú lấp lánh trên bầu trời đêm, sông Ngân hiện lên rõ mồn một trước mắt. Vì cả bọn đều có vết thương trên mình, khó lòng ở lại lâu, trời vừa sáng, chúng tôi lại lập tức ra khỏi núi theo đường sạn đạo, trước tiên tới trạm y tế huyện Vu Sơn trị liệu, đồng thời thương lượng xem nên xử lý Tôn Cửu gia thế nào. Tuyền béo nói, lão họ Tôn này thật đáng căm hận, phải băm vằm lão ra mới được, nhưng cũng chớ vội làm gì, hòa thượng chạy được thì chùa vẫn còn đó, khi nào về Bắc Kinh sẽ tới hốt ở nhà lão, lên trời thì đuổi tới điện Lăng Tiêu, xuống biển thì truy tới cung Thủy Tinh, dù lão có là Kim Sí Đại Bàng bên cạnh Như Lai thì cũng phải đến Tây Thiên vật trụ lông lão, không ăn được bữa Mãn Hán toàn tiệc ở quán Chính Dương Cư thì không xong.

Tôi lo nhất là Tôn Cửu gia còn có mưu đồ gì khác, trên người lão ta xảy ra rất nhiều hiện tượng kỳ quái khó lòng lý giải nổi, càng suy đoán lại càng cảm thấy lão ta không phải người bình thường, thẳng như chúng tôi vô ý giúp kẻ xấu làm điều ác, thì tội này thật quá lớn, bất luận thế nào cũng phải nghĩ cách tìm bằng được lão ta.

Có điều, tôi cảm thấy biện pháp về Bắc Kinh hốt ở nhà Tôn Cửu gia của Tuyền béo cũng chẳng ý nghĩa gì, xét về thủ đoạn hành sự bí hiểm, Tôn Cửu gia này so với đám tổ tiên Đại Minh Quan Sơn thái bảo của mình tuyệt đối chỉ hơn chứ không kém. Nếu tôi đoán không sai, trước khi cùng chúng tôi xuất phát rời Bắc Kinh, lão ta đã hạ quyết tâm bỏ hết gia nghiệp, không trở lại đó nữa rồi.

Ngay trong ngày, tôi và Shirley Dương ở huyện lỵ gọi điện thoại đường dài về nhà giáo sư Trần ở Bắc Kinh, thử thăm dò chuyện của Tôn Cửu gia. Quả nhiên không sai, Tôn Cửu gia đã bàn giao công việc, viện có

bệnh tật xin nghỉ hưu sớm về quê, cả gian nhà tập thể kia lão ta cũng trả lại nốt. Hiện giờ, người ở Bắc Kinh cũng chỉ biết có chừng đó thông tin.

Tôi thấy việc này không có kết quả, nghĩ nhiều cũng vô dụng, đành tạm gác lại một bên, tĩnh tâm bồi dưỡng sức khỏe. m khí trong mộ cổ Ô Dương vương và núi Quan Tài quá nặng nề, thân thể bốn người chúng tôi đều tích tụ không ít thi độc, đầu tiên là ho sù sụ không ngừng, hô hấp khó khăn, sau đấy còn thường nôn ra máu bầm, nán lại trong bệnh viện gần một tuần mà vẫn chưa khỏi hẳn.

Hôm ấy, trời vừa tối, tôi nằm trên giường bệnh truyền dịch, mơ mơ màng màng gặp phải một cơn ác mộng, tình cảnh trong mộng mờ mịt xa xăm, dường như tôi trở lại thôn Địa Tiên trong núi Quan Tài, đi vào gian chính của nhà cũ họ Phong, thấy trong nhà hương khói nghi ngút, trên tường treo một bức ảnh thờ, phía trước bày một bàn thờ, trên bàn có bảy đĩa tám bát đựng các món điểm tâm, hoa quả, cùng với ba cái đầu máu chảy ròng ròng của tam sinh trâu, dê, lợn, phướn trắng dong đưa phơ phất, rõ ràng là minh đường của người làm nghề sông nước.

Tôi bước tới trước ban thờ, định nhìn cho rõ xem người trong ảnh là ai. Dưới ánh nến vàng yot trong nhà, tôi loáng thoáng nhận ra bóng dáng của một thiếu nữ con lai. Tôi thầm nhủ: "Đây không phải Đa Linh ư? Sao cô ấy lại chết... ai đưa linh vị của cô ấy về thờ trong thôn Địa Tiên thế này?" Đang kinh ngạc không hiểu chuyện gì, tôi chợt nghe trên bàn thờ vang lên tiếng ùng ục, như thể có con lợn đang vục mõm ăn nước gạo vậy.

Tôi vội cúi đầu nhìn thử, thấy cái đầu lợn bày trên bàn thờ không hiểu sao lại sống dậy, đang tham lam vơ vét các món điểm tâm hoa quả cúng trên bàn, máu và nước miếng văng tứ tung, trông hết sức hung tợn đáng sợ.

Tôi thấy thế lên nổi giận, trong lòng dấy lên một cảm giác chán ghét khó tả, lập tức vớ lấy cán cây phướn trước bàn thờ, chọc vào cái đầu lợn kia, chẳng ngờ cán phướn bằng giấy bồi mềm quá, hoàn toàn không dồn được sức vào. Bất giác, tôi cuống lên, trán đầy mồ hôi, đang nóng lòng, chợt cảm thấy vai mình bị ai đẩy đẩy mấy cái, lập tức giật mình tỉnh mộng.

Tôi trông thấy Shirley Dương và hai người kia đang ở bên cạnh đánh thức mình dậy mới biết vừa rồi chỉ là mơ, nhưng giấc mơ này thật hết sức kỳ quái, vả lại còn vô cùng chân thực, khắp người tôi đã ướt sũng mồ hôi lạnh. Tôi thầm cảm thấy đây là giấc mộng chẳng lành, lòng vẫn hoảng hốt không yên.

Út tò mò hỏi tôi mơ thấy gì mà sợ đến nông nổi này, gặp ác mộng thì phải lập tức nói ra, chỉ cần nói ra là không linh nữa.

Tuyền béo cũng lấy làm lạ: "Nhất này, lá gan cậu xưa nay đâu có nhỏ, cũng tại trên đời không có cây gậy đủ dài, chứ không cho cậu một cây gậy như thế, dám cậu cũng chọc một lỗ trên trời lắm, sao mới nằm mơ một giấc đã sợ thế này rồi?"

Tôi nói, mấy người đừng nói linh tinh, thường có câu nghĩ gì mơ nấy, giấc mơ không phải điềm báo cát hung phúc họa gì cả. Có lẽ tại gần đây tôi nghĩ ngợi quá nhiều về việc của Đa Linh, nên mới gặp cơn ác mộng không đầu không đuôi như thế thôi. Nói đoạn, tôi liền kể lại những gì trông thấy trong mơ cho họ nghe.

Cả bọn nghe xong đều có một dự cảm chẳng lành, chỉ sợ tính mạng Đa Linh phen này khó giữ. Tuy có lỗi với lời ủy thác trước lúc lâm chung của Nguyễn Hắc, nhưng chúng tôi đã tận lực, chung quy vẫn không tìm được nội đơn của xác cổ nghìn năm, Đa Linh rốt cuộc sống hay chết đành trông cả vào phúc phận của cô thôi.

Sau đấy, chúng tôi lại nói sang chuyện Đa Linh trúng phải tà thuật Giáng Đầu của chính cha ruột mình, thật đúng là tạo hóa trêu ngươi, ý trời khó đoán. Có điều, sự kiện ở Nam Hải nếu suy xét đến cùng, vẫn là trách nhiệm của Tôn Cửu gia. Suốt nhiều ngày gần đây, chúng tôi không hề có chút tin tức nào của con người này, cũng không biết lão ta đã lẫn đi đâu mất.

Tôi đoán, Tôn Cửu gia sẽ không rời khỏi khu vực Thanh Khê, dấu sao đây cũng là nguyên quán của lão ta, thi thể cha và anh trai lão ta cũng ở cả nơi này, nên định khi nào thương thể hồi phục đôi phần, sẽ tiến vào hẻm núi Quan Tài tìm kiếm lão lần nữa.

Chúng tôi đang bàn tính làm cách nào để tìm Tôn Cửu gia, đột nhiên ngoài cửa sổ có ai ném vào một cái

bọc, đó vật bên trong dường như cũng không nặng lắm, phát ra một tiếng "cạch" khe khẽ, rơi xuống đất. Tuyền béo lập tức đứng dậy ra ngoài xem, huyện lỵ này có hai khu vực cũ mới, bệnh viện nằm ở rìa khu thành cổ, nhân khẩu không tập trung đông đúc, lại đang giữa mùa hạ, không khí ẩm thấp oi bức, ban đêm tuy có đốt hương muỗi nhưng cửa sổ phòng bệnh vẫn mở ra cho mát, bên ngoài chỉ có mấy ngọn đèn đường lẻ loi chiếu sáng, không bóng người nào. Rốt cuộc, Tuyền béo đành đóng cửa sổ lại, đề phòng có chuyện gì ngoài ý muốn phát sinh.

Shirley Dương nhặt cái bọc lên, mở ra xem, thấy bên trong có mấy bó cỏ đại hình thù quái dị, ngoài ra còn một xấp giấy viết thư, miếng long phù không mất bằng đồng xanh kia không ngờ cũng ở bên trong. Cô cầm lấy đưa cho tôi nói: "Chắc là Tôn Cửu gia bảo con khi Ba Sơn lên vào huyện lỵ đưa thư cho chúng ta. Anh xem trong thư viết gì vậy?"

Tôi nôn nóng xem cho rõ ràng, vội vàng mở thư ra, vừa xem vừa đọc lại cho ba người kia. Bức thư do Tôn Cửu gia tự tay viết, ký tên thật của lão ta là "Phong Học Vũ", văn chương lưu loát dài dòng, đại để nói lão ta tự cảm thấy hổ thẹn với mọi người, không còn mặt mũi nào đến gặp. Có điều, chuyện đổ đầu ở thôn Địa Tiên núi Quan Tài lần này, toàn nhờ vào Mô Kim hiệu úy tương trợ, tuy sau này có thể không còn gặp lại nhau nữa, nhưng có nhiều chuyện, lão ta không thể không nói cho rõ ràng.

Trong thư, Tôn Cửu gia nói đời này mình chưa bao giờ được thanh thản, trong lòng lúc nào cũng đè nặng một trái núi lớn, hoàn cảnh xuất thân cùng vô số nguyên nhân nội tại và ngoại tại khác đã khiến lão ta không có nổi một người bạn để giải bày tâm sự, có thể tin nhiệm được, cũng chỉ có con khi Ba Sơn ẩn náu trong hẻm núi Quan Tài kia. Có điều, ông bạn già này của lão ta tuy tuyệt đối trung thành đáng tin cậy, lại rất có linh tính, nhưng đầu sao cũng không thể nói được tiếng người, giống như một bộ phim của Rumanian có nhân vật chính là chó săn vậy, nó vĩnh viễn chỉ là một "người bạn trầm lặng".

Lâu dần lâu dần, Tôn Cửu gia liền hình thành nên tính cách âm trầm lạnh lùng, trong thế giới quan của lão ta, ngoài việc của nhà họ Phong, trong thiên hạ không còn đại sự nào đáng nói nữa. Vì ở bên ngoài mộ cổ Địa Tiên có Cửu Tử Kinh Lăng giáp mỗi mười hai năm chỉ có mấy ngày trong năm Tý là lúc Kinh Lăng giáp ngủ đông, người bên ngoài mới có cơ hội tiến vào núi Quan Tài. Vì vậy, con cháu của Phong Soái Kỳ đã nhiều lần bỏ lỡ thời cơ, trung đoàn trưởng Phong vì dọc đường nhiễm bệnh nên quá mất thời hạn, nhất thời lửa giận công tâm, khiến hai chân bị liệt, nên mới chắt trước khóa Cửu Cung Ly Hổ.

Tôn Cửu gia thấy nhân khẩu trong nhà rơi rụng dần, nếu mùa hạ năm nay vẫn không thể tìm được lối vào thì e rằng cả đời này cũng không còn hy vọng nào nữa. Trải qua nhiều năm bày mưu tính kế, sắp xếp chuẩn bị, cuối cùng lão ta cũng có được thiên thời, địa lợi, nhân hòa, kế hoạch tuy rất chu đáo cẩn mật, nhưng đầu sao cũng không thể lường hết mọi chuyện, từ lúc bắt đầu tiến vào hẻm núi Quan Tài đã xảy ra rất nhiều chuyện lão ta không ngờ đến.

Vốn dĩ, Tôn Cửu gia đã thuộc lòng "Quan Sơn chỉ mê phú" thật sự, chỉ là lo lắng đám Mô Kim hiệu úy chúng tôi sẽ bỏ rơi lão ta, vì vậy mới giấu giấu giếm giếm mãi, trước đó còn sắp xếp mấy tình huống, để mọi người tiếp tục với các thông tin rời rạc nửa thật nửa giả ở những địa điểm khác nhau, rồi thêm vào chút khổ nhục kế hòng đánh lừa dư luận, đến lúc mấu chốt mới tự mình lần lượt chỉ ra điểm quan trọng. Kỳ thực, trong bài "Quan Sơn chỉ mê phú" thật sự kia, đã bao hàm cách phá giải khóa Cửu Cung Ly Hổ rồi, trở ngại duy nhất chính là ghép lại những mảnh vỡ của tám bản đồ phong thủy, nhưng lão ta không liệu trước được việc truyền nhân của Phong Oa sơn nửa đường gia nhập đội thám hiểm, rất nhiều kế hoạch đã sắp xếp từ đầu không thể không thay đổi, dẫn đến cục diện dần dần trở nên hỗn loạn không thể khống chế.

Điều khiến Tôn Cửu gia bất ngờ nhất là một loạt các sự việc xảy ra ở cầu Hách Hồn do lũ chim yến tạo thành, lão ta vốn định lợi dụng lũ châu chấu giáp vàng mai phục trong hẻm núi để phân tán sự chú ý của mọi người, sau đó chỉ ra đường sống, từ chỗ thác hóa thạch tụt xuống cây xà gỗ để thoát thân.

Sở dĩ sắp xếp như vậy là vì sau khi xuống dưới hẻm núi, sẽ tiến vào địa cung Ô Dương vương, trước đó, lão ta cần làm một "thủ thuật" với thân thể mình. "Thủ thuật" này, thực ra là một "yêu thuật" từ xưa truyền lại, Quan Sơn thái bảo nhờ trộm mộ của ẩn sĩ thời cổ mà phát tích, phát hiện ra rất nhiều thuật phù thủy, tà pháp sớm đã thất truyền cả nghìn năm nay. Trong đó có một môn, là dùng kim châm bằng xương đâm vào não, tương truyền có thể khiến tam muội chân hỏa trong cơ thể tắt ngấm. Vì trên cơ thể người sống luôn có ba ngọn đèn, tượng trưng cho dương khí của người sống, độ sáng tối ba ngọn đèn này thể hiện sự hưng vong của vận khí, phẩm đức chủ nhân, mắt thường không thể nhìn thấy được, chỉ có ma quỷ và cương

thì mới trông thấy. Đâm một cây kim bằng xương vào huyết vị sau gáy, có thể làm tắt ba ngọn mệnh đăng này, lúc trộm mộ có thể tránh được chuyện gặp ma, hoặc có thi biến, nhưng một khi dùng thuật này, tuyệt đối không thể nói với người bên cạnh, chỉ có thể tự biết, một khi nói ra, sẽ lập tức hồn phi phách tán, lúc chết muốn làm ma cũng không xong.

Tà thuật này bắt nguồn từ đất Ba Thục cổ xưa, trên thực tế, đây chính là tiền thân của thuật châm cứu huyết vị, trong các bức bích họa, nham họa lưu lại từ thời văn minh Vu Sở từng miêu tả rất kỹ lưỡng những trường hợp tương tự. Thầy phù thủy thi triển yêu thuật, người bị kim bằng xương đâm vào, sẽ như có quỷ thần nhập thể, lên núi đao xuống biển lửa hoàn toàn không cảm thấy đau đớn, vì huyết vị mũi kim đâm vào chính là trung khu thần kinh kiểm soát cảm giác đau đớn, người cổ đại không hiểu sự kỳ ảo bên trong, bèn cho rằng đây là tà thuật.

Nhưng ở trước Long môn nơi thác đá, sự việc đã phát triển đến mức Tôn Cửu gia không khống chế nổi nữa, lúc rơi xuống xà gỗ vắt ngang vách núi lão ta bị đập đầu, mũi kim vừa đâm vào gáy không biết biến đâu mất, có thể đã ngập lụt vào trong đầu, cũng có thể trong lúc hỗn loạn đã bị rơi ra. Sau khi vào địa cung Ô Dương vương, lão ta phát hiện thần kinh của mình dần trở nên tê liệt, cơ thể bị thi trùng cắn xé mà hoàn toàn không có cảm giác gì, nhưng sự thể đã không còn cách nào vặn hỏi, sợ rằng trong những năm còn lại, lão ta sẽ phải làm một cái xác sống không còn tri giác Chẳng những vậy, hễ căng thẳng kích động quá độ, lão ta lại cảm thấy mạch máu toàn thân căng phồng lên, phồng chừng có thể vỡ mạch máu mà chết bất cứ lúc nào.

Tôn Cửu gia lòng dạ sắt đá, sự việc đã xảy ra rồi, đành chấp nhận số mệnh, cũng không lấy đó làm oán hận. Lão ta trời sinh tính tình lạnh nhạt, coi nhẹ cả mạng mình lẫn mạng người khác, có điều, bấy giờ lão ta cũng chỉ định đơn độc một mình tiến vào thôn Địa Tiên, dựa vào bí thuật làm tắt ba ngọn đèn sinh mệnh, lại có gương có Quy Khư trừ tà, chỉ cần tìm được mộ Địa Tiên, hẳn vẫn ứng phó được.

Chẳng ngờ ma xui quỷ khiến thế nào, những dấu hiệu thi biến trên người lão ta làm chúng tôi sinh nghi, khiến lão ta bại lộ thân phận sớm hơn dự định. Để kịp vào thôn Địa Tiên trước khi Cửu Tử Kinh Lăng giáp phong tỏa núi Quan Tài, dấu biết rõ phen này có đi mà không có về, lão ta cũng đành giở ra kế hiểm, dụ cả bọn cùng tiến vào một lượt.

399. Q.8 - Chương 64: Cửu Tử Hoàn Hồn Thảo

Sự việc phát triển đến bước này, từ lâu đã vượt khỏi phạm vi dự tính mà Tôn Cửu gia có thể tưởng tượng được, lão ta càng không ngờ những hành vi của mình đều bị Phong Soái Cổ tính toán ra từ lúc còn sống, lòng không khỏi nguội lạnh như nắm tro tàn, cứ tưởng thi tiên trong mộ ắt hẳn sẽ thoát ra ngoài núi, gây nên một trận ôn dịch quy mô lớn. Bất kể trong tai kiếp đó có bao nhiêu người chết, tội nghiệt cuối cùng đều tính do lão ta gây nên, đến khi xuống suối vàng cũng hồ thẹn với liệt tổ liệt tông, tinh thần lão ta cơ hồ rơi vào trạng thái suy sụp.

Chẳng ngờ vào lúc cùng đường tận lối lại có bước ngoặt, đây có lẽ cũng chính là "ông trời có mắt". Có câu "bộ ngựa bắt ve, sế vàng nắp sau", không chỉ đám người vào núi đồ đầu chúng tôi, mà ngay cả địa tiên Phong Soái Cổ cũng bị ăn quả lừa của những người bảo vệ lăng mộ Ô Dương vương năm xưa, có thể nói, Quan Sơn thái bảo và Mô Kim hiệu úy đều không bì nổi với tâm kế sâu xa độc địa của những người bảo vệ bí mật núi Quan Tài kia, nghĩ lại thật khiến người ta dựng hết cả tóc gáy.

Điểm trời mà những người bị giam cầm ấy suy diễn ra trước lúc chết là núi Quan Tài sau khi rời khỏi lòng đất, cuối cùng bị lôi hỏa thiêu hủy, người chết trong thôn Địa Tiên đều bị thiêu rụi không còn cả tro than, cơ hồ tất cả những chuyện ấy đều đã được định sẵn trong cõi xa xăm rồi, mọi si tâm vọng tưởng của thế gian, chẳng qua chỉ là một màn mây khói lướt qua mắt mà thôi.

Tôn Cửu gia lúc đó ngã xuống khỏi vách đá, rơi vào đồng người chết trong núi Quan Tài, trong bóng tối mờ mịt may mà không đụng phải tảng đá tan thây nát thịt, sau đó sấm sét nổi lên trong hẻm núi, thôn Địa Tiên chìm trong ngọn lửa. Tôn Cửu gia lúc này chẳng phải người cũng chẳng phải ma, tránh khỏi đợt sấm sét, lại được con khỉ Ba Sơn nghe tiếng mò đến cứu viện, đá băng qua vách núi dựng đứng đào tẩu giữa trời mưa như trút.

Sau đó, trong thư lại nhắc đến, gương cổ Quy Khư là vật báu cổ đại, không thể vì hải khí tiêu tán mà hỏng mất. Trong một khu nhà phía Tây thành Bắc Kinh có một cái giếng khô bỏ hoang, trong đó có giấu một số thứ, có thể dựa theo bản đồ trong thư để tìm đến đào lên, sau đó đem vật ấy phụ trợ với hình khắc ở mặt sau tấm gương đồng, nói không chừng có thể tìm được quả cổ Chu Thiên thất truyền đã lâu.

Tôn Cửu gia xuất thân thế gia, tuy rằng các ngón nghề của tổ tiên Đại Minh Quan Sơn thái bảo có mười phần, lão ta cũng chưa học hết một, nhưng từ nhỏ lão đã biết các loại chữ triện Trùng Ngư cổ, ký hiệu cổ, sau khi được phóng thích khỏi nông trường cải tạo lao động Quả Viên Cầu, hồi phục công tác lại quanh năm nghiên cứu Long cốt thiên thư thời kỳ Hạ Thương Chu, tiếp xúc với rất nhiều bản khắc trên giáp cốt và đồ cổ đồng xanh. Có điều, tâm tư lão ta không đặt vào công việc, đồng thời không thể xử lý tốt quan hệ với những người xung quanh, nên thường xuyên bị một số nhân sĩ có quyền lực chèn ép, xưa nay chưa hề có cơ hội ngóc đầu.

Vì vậy mặc dù có được một số thành quả, nhưng Tôn Cửu gia đều lần lữa không báo lên cấp trên mà âm thầm giấu đi để nghiên cứu, ngày tháng tích lũy, quy mô nghiên cứu đã tương đối khả quan. Quả cổ Chu Thiên, chính là mấu chốt của âm dương, là quỹ tích của thiên địa, tuyệt đối không thể dựa vào máy quẻ đồ và chữ triện cổ vụn vặt mà dễ dàng phá giải toàn diện được.

Từ khi có được tấm gương cổ Quy Khư, Tôn Cửu gia phát hiện quẻ đồ trên mặt sau tấm gương này ảo diệu vô cùng, nếu có thời gian đông dài, kết hợp với thành quả nghiên cứu quả cổ Chu Thiên của lão, không chừng có thể khiến toàn quẻ Chu Thiên tuyệt tích đã lâu tái hiện lại trên thế gian.

Nhưng so với quả cổ Chu Thiên đã thất truyền cả nghìn năm, Tôn Cửu gia còn có việc quan trọng hơn cần làm. Thời cơ mười hai năm một lần đã tới, việc trong mộ cổ Địa Tiên đã vô cùng cấp bách, không cho phép lão ta hao phí thêm bảy tám năm thời gian nghiên cứu Thập lục tự thiên quẻ. Khi ấy, lão ta lại có ý định mang theo gương cổ vào trong mộ trấn áp thi tiên, nên đành đem hết tư liệu nghiên cứu và các quẻ đồ, quẻ tượng mình thu thập được chôn trong đường hầm dưới đáy giếng khô.

Năm 1971, cả nước Trung Quốc đều sôi sục chuẩn bị chiến tranh, đề phòng mất mùa, triển khai rộng rãi phong trào đào hầm sâu, trữ lương nhiều. Bảy giờ, Bắc Kinh cũng tiến hành mở rộng hệ thống công trình phòng thủ dưới đất, cái giếng khô giấu đồ ấy thông với một đoạn đường hầm đã bị bít kín bỏ hoang. Trong thư, Tôn Cửu gia có vẽ một bản đồ sơ lược, đánh dấu vị trí và các lối vào, lão ta hy vọng chúng tôi về Bắc Kinh có thể đào những thứ ấy lên, sau này có cơ duyên, họa may có nắm được toàn bộ quả cổ Chu Thiên, coi như là một sự bồi thường và báo đáp của lão ta.

Sau đó, lão ta lại viết, gửi kèm theo thư này còn có mấy món đồ, một là miếng long phù bằng đồng xanh bị thất lạc trong hẻm núi Quan Tài, mộ cổ thôn Địa Tiên bị lôi hỏa thiêu đốt, có lẽ vì hải khí trong miếng Long phù này quá thịnh, cũng có thể do hình thế phong thủy trong địa mạch Bàn Cổ ở núi Quan Tài biến động quá lớn, nhưng bất kể vì lý do gì, hai miếng bùa và một tấm gương cổ mang từ Bắc Kinh tới đây, rốt cuộc vẫn giữ được không tổn hại chút nào.

Ngoài ra, núi Quan Tài là chốn cấm địa tế tự của các thầy mo thời cổ đại, âm khí bên trong hết sức nặng nề, mộ cổ Ô Dương vương ở chỗ địa mạch hình đầu xác chết cũng thuộc loại này, tuy chúng tôi đã có mặt nạ phòng độc bảo hộ song vẫn khó thể chu toàn, những phần da lộ ra ngoài cũng có thể nhiễm phải khí độc thối rữa hủ hóa, vì vậy, trên người cả bọn sẽ lần lượt xuất hiện các đốm đen và vết tụ huyết, sau đó còn nôn máu, ho ra đờm đen, tuy không mất mạng, nhưng về lâu về dài vẫn sẽ để lại mầm bệnh khó dứt trong cơ thể.

Bởi thế, trong bao lão ta có gửi kèm mấy bó Cửu tử hoàn hồn thảo, tên khoa học gọi là *Herba Selaginellac*, vật này chuyên mọc ở nơi thâm sơn cùng cốc, khi không đủ dinh dưỡng và nước, nó sẽ khô quắt lại ở trạng thái chết giả, toàn bộ sự trao đổi chất trong tế bào đều ngừng lại, nhưng không lâu sau lại có thể hoàn hồn tái sinh, vì vậy mới gọi là Cửu tử hoàn hồn thảo, trong dân gian cũng hay gọi là "trường sinh bất tử thảo" hoặc "Thiên nhiên thảo", dùng bên ngoài có thể thay thuốc cầm máu trị thương, uống vào có thể tiêu ứ trừ độc, hóa giải khí âm đã bám vào tận xương tủy. Tôn Cửu gia dặn chúng tôi đến tiệm thuốc trong huyện lỵ mua mấy vị thuốc Nam dùng để tiêu đờm giải độc như thịt cá sấu khô, đem mấy bó Trường sinh bất tử thảo đốt thành tro, rồi trộn lẫn liên tục uống trong ba ngày, có thể triệt để trừ hết mầm bệnh trong người. Trước đây, trên vách đá ở hẻm núi Quan Tài mọc rất nhiều loại cỏ này, đều là thứ chín rễ chín lá, không

phải tầm thường, nhưng giờ thì không dễ gì gặp được nữa, mấy bó này tuy ít, nhưng cũng đủ cho năm sáu người dùng.

Cuối cùng, Tôn Cửu gia viết trong thư rằng: "Giờ nợ nần của chúng ta coi như đã dứt, tôi không còn lưu luyến gì với thế giới bên ngoài nữa, vả lại sau khi kim xương đâm vào não, thần hồn sẽ tan biến, chết rồi sợ rằng muốn làm ma cũng không được. Thời gian còn lại của tôi không nhiều, sau khi an táng di thể của cha và anh trai, tôi sẽ ở lại hẻm núi Quan Tài này chờ chết, không muốn gặp người ngoài nữa, khi các cô các cậu đọc được phong thư này, có thể xác tôi đã lạnh, được con khỉ Ba Sơn mai táng ở một nơi bí mật nào đó rồi. Khu vực hẻm núi Quan Tài này toàn núi cao chót vót, vách đá ngất ngưỡng, đâu có chôn vùi đại quân mấy chục vạn người cũng không có manh mối đâu mà tìm, vì vậy các cô các cậu khỏi uống phí tâm sức vào núi tìm tôi nữa, cũng xin các cô các cậu chớ nên tiết lộ chuyện của tôi với bất cứ người nào khác."

Chúng tôi đọc xong bức thư con khỉ Ba Sơn đưa tới, trong lòng bán tín bán nghi, từ lúc trải qua sự kiện thôn Địa Tiên, cách nhìn của mọi người đối với Tôn Cửu gia đã thay đổi hoàn toàn. Trước đây, chúng tôi cảm thấy con người này chẳng qua chỉ là một chuyên gia về văn tự cổ lắm tư tâm, tính tình gần bướng ngang ngược, lại quá khích cực đoan bất cận nhân tình, nhưng sau khi sự việc xảy ra, nghĩ lại mới thấy Tôn Lão Cửu này chẳng những thân thể đặc thù, hơn nữa còn rất giỏi ẩn mình, là một nhân vật thông minh tuyệt đỉnh, đúng như câu "đại tượng vô hình, đại trí giả ngu". Không biết có phải do di truyền từ tổ tiên Quan Sơn thái bảo nhà lão ta hay không mà tác phong hành sự của người này hoàn toàn không để lộ ra dấu vết gì, đến thần tiên cũng khó lòng đoán thấu được.

Chúng tôi tự phụ là người kiến thức quảng bác, lịch duyệt phi phàm, vậy mà đều bị Tôn Cửu gia này qua mặt, trước khi tiến vào núi Quan Tài, chẳng ai phá được lớp vỏ ngụy trang của lão ta. Thật đúng như trong cuốn Mặt dày tâm đen có viết "tâm đen mà vô sắc, mặt dày mà vô hình" thử hỏi người phàm mắt thịt làm sao nhìn thấu được chứ? Đây chính là chỗ cao minh của Tôn Cửu gia.

Nếu cứ như lão nông Hương Cánh Minh Thúc kia còn đỡ, bề ngoài có vẻ tinh minh giáo hoạt, nhưng cảnh giới quá thấp, còn chưa mở miệng, người ta biết lão là kẻ không đáng tin cậy, cứ thế thì ai còn tin lão? Phàm gặp chuyện gì, cũng đều không thể bị loại người như Minh Thúc che mắt. Tôi thấy, so với Tôn Cửu gia thâm tàng bất lộ kia, Tiểu Gia Cát Minh Thúc thật tình có thể coi như một người thực thà trung hậu.

Út vốn là người bản địa, nhận biết được tính chất của thảo dược, cô nói, loại Cửu tử hoàn hỗn thảo mọc ở hẻm núi Quan Tài nay đã gần như tuyệt tích, có được mấy bó này là quý lắm rồi, đích thực có thể hóa giải chất độc trong cơ thể. Tôi vẫn chưa yên tâm, lại tìm một thầy lang Trung y già trong huyện lỵ, hỏi rõ vị chính vị phụ trong đơn thuốc cho chắc chắn, bấy giờ mới y theo cách của Tôn Cửu gia uống vào.

Chỉ vài ngày sau, sức khỏe cả bọn đều có chuyển biến tốt, khi bàn bạc đường đi nước bước sau này, mấy người đều cảm thấy vẫn nên nghĩ cách tìm Tôn Cửu gia. Nhưng hẻm núi Quan Tài địa thế hết sức phức tạp, địa hình hiểm trở thâm u, bên trong hẻm núi quanh năm mây mù băng lạnh, lại có vô số các loại quan tài treo, bên cạnh Tôn Cửu gia còn có con khỉ Ba Sơn kia giúp đỡ, chúng tôi ngoài sáng, lão ta trong tối, muốn tìm được người này thật không phải chuyện dễ dàng.

Chúng tôi vào núi tìm kiếm thêm lần nữa, quả nhiên không có kết quả, xét thấy căn bản không thể tìm được Tôn Cửu gia đang lẩn tránh trong hẻm núi một mình chờ chết, cả bọn lấy làm chán nản, đành chuẩn bị trở về Bắc Kinh.

Trước khi rời đi, ăn xong bữa tối trong huyện lỵ, tôi và Tuyền béo bắt tay sắp xếp lại hành lý. Phen này vào núi tuy không tìm được nội đơn của cổ thi, nhưng cũng không phải không có thu hoạch, đầu tiên là mang ra được mấy bức họa trong thôn Địa Tiên, đều là bút tích thật của Quan Sơn thái bảo Phong Soái Cổ. Người này tuy không nổi danh bằng ngón nghề bút mực, nhưng mấy bức Quan Sơn tướng trạch đồ ấy đều thuộc loại thủ bút và đề tài hiếm gặp, có thể đem nhờ Kiều Nhị gia ở Lưu Ly Xưởng định giá hộ.

Ngoài ra, còn có một cái hộp mạ vàng Tuyền béo vớ được trong âm trạch ở thôn Địa Tiên. Lúc đó, cả bọn trông thấy trong mộ cái xác nữ được trau vàng công trên lưng, trong lòng ôm cái hộp này. Mộ thất ấy là do Quan Sơn thái bảo di chuyển từ bên ngoài vào trong thôn Địa Tiên, cơ quan trau vàng công xác thiết kế cực kỳ xảo diệu, một khi trộm mộ xông vào gian chính sẽ kích hoạt chốt lấy ẩn giấu bên trong trau vàng, lập tức khiến con trau húc lật tường mộ, đưa xác mộ chủ vào gian sau.

Chúng tôi chỉ có thể đoán mộ thất có trâu vàng này được xây vào thời Minh, nhưng không có cách xác định danh tính mộ chủ, lai lịch xuất thân thế nào, tại sao lại có ngôi mộ kết cấu tinh xảo nhường ấy.

Tuyền béo đã quen thói trộm cắp về không, vợ được một món minh khí vào tay, nhưng sau đó gặp phải bao mối hiểm nguy, sớm đã quên bống chuyện này, lúc sắp dọn đồ đạc mới nhớ tới, vội vàng lấy ra định mở xem bên trong có gì.

Cái hộp mạ vàng này hết sức tinh xảo đẹp đẽ, mộ chủ lại là phụ nữ, vì vậy chúng tôi đoán bên trong chắc hẳn là các loại trang sức vàng bạc bồi táng, hoặc trân châu bảo thạch kiểu như xuyên ngọc chẳng hạn. Nom cơ quan trong mộ xảo diệu như thế, thân phận mộ chủ ắt hẳn cũng thuộc loại bất phàm, minh khí tùy thân đương nhiên phải cực kỳ quý trọng, lắc lắc thấy nặng nặng, nhưng cũng không có âm thanh gì. Tôi và Tuyền béo đều nôn nóng muốn xem cho thỏa, thấy cái hộp có khóa, không dám dùng biện pháp mạnh để khỏi hủy hoại đồ vật đáng tiền bên trong, bèn nhờ Út giúp một tay.

Đợi Út mở xong cái khóa bạc, chúng tôi cùng ngó vào trong hộp, sau khi nhìn rõ vật bên trong, không khỏi nửa bất ngờ, nửa thất vọng. Bên trong cái hộp mạ vàng chẳng có nửa món vàng bạc châu báu gì, mà là mấy quyển sách cũ dày cộp, giấy màu vàng sậm. Tôi lật ra xem thử, thấy không giống như điển tịch kinh quyền, trong sách toàn những hình vẽ ly kỳ cổ quái, lời chú giải quái gở khó hiểu, hệt như thiên thư (sách trời) vậy.

Thường có câu "Thiên thư không chữ", vì bên trong thiên thư thật sự toàn quẻ tượng quẻ đồ, thoát nhìn đều là các ký hiệu thần bí như nòng nọc chim cá, không hề có lấy một chữ, nếu có chữ thì đều là sách giải quẻ của hậu thế sau này. Nhưng tôi dám khẳng định, mấy quyển sách dày bịch này, tuyệt đối không phải loại chu Dịch mà tôi thường hay tiếp xúc, xem kỹ lại, mới phát hiện chúng rất giống đồ phổ cấu tạo các loại cơ quan, ám khí thời cổ đại.

Có câu, khác nghề như khác núi, lần đầu tiên tôi trông thấy loại sách cổ này, cũng không dám tùy tiện xác định bừa bãi, may mà có Út đã học hết bản lĩnh của Phong Oa sơn ở đây, tôi bèn đưa cô xem kỹ xem có hiểu được mấy quyển sách này rốt cuộc ghi lại nội dung gì hay không.

Út lật mấy trang sách, cũng kinh ngạc ra mặt, bộ sách cổ này hình như chính là Vũ Hưu Tàng Binh đồ. Vũ Hưu Tàng Binh đồ tuy là hậu nhân mượn danh Gia Cát Vũ Hưu mà viết ra, xuất hiện sớm nhất vào khoảng thời Đường Tống, nhưng các loại cơ quan ám khí ghi chép bên trong đều ảo diệu tinh kỳ, so với trâu gổ ngựa máy thời Tam Quốc trong truyền thuyết thì chỉ có hơn chứ chẳng kém gì.

Vũ Hưu Tàng Binh đồ là báu vật trấn sơn của Phong Oa sơn, có thể nói nó tương đương với Thập lục tự Ẩm dương Phong thủy bí thuật của Mô Kim hiệu úy, bao đời thợ thủ ông Phong Oa sơn đều coi tập bản vẽ này là tuyệt học đầy hòm, đáng tiếc là nó thất truyền đã lâu. Ông Lý, ông nuôi của Út, tuy rằng tay nghề tinh thâm, sản phẩm tinh xảo có thể đối gạt cả quỷ thần, nhưng thực ra cũng chưa học được ba bốn phần bản lĩnh trong Vũ Hưu Tàng Binh đồ.

Những ngón nghề tuyệt học này xưa nay đều là căn bản an thân lập nghiệp của các nhà, đại đa số sư phụ truyền cho đệ tử đều theo kiểu "mèo dạy hổ", giữ lại bản lĩnh cứu mạng là trò cây không truyền. Thêm nữa, lại còn những quy củ kiểu như "truyền nam không truyền nữ, truyền trưởng không truyền thứ", khiến cho các môn tuyệt nghệ càng truyền càng ít dần, thường xuyên rơi vào tình trạng mấp mé thất truyền, thậm chí là đoạn tuyệt hương hỏa.

Gần một thế kỷ nay, các ngành khoa học kỹ thuật trên thế giới phát triển từng ngày, ngành nghề truyền thống của Trung Quốc khó tránh khỏi có chút "thổ tả", những thứ xưa cũ bị mai một nghiêm trọng, đến giờ lại không thể kế thừa hoàn thiện những gì còn sót lại, mà vẫn tiếp tục đánh mất. Tay nghề ám khí của thợ thủ công Phong Oa sơn chính là một ví dụ, vì vậy Vũ Hưu Tàng Binh đồ đối với Út mà nói quả có hơi thâm thúy khó hiểu, cô căn bản không hiểu được bao nhiêu nội dung trong đó.

Tuyền béo vừa thấy minh khí trong hộp mạ vàng hóa ra là mấy quyển sách rách, lập tức mất hứng, chỉ giữ lại cái hộp, định mang ra Phan Gia Viên đẩy đi, rồi hỏi tôi mấy quyển bản vẽ này xử lý thế nào.

Tôi bảo, thực ra Vũ Hưu Tàng Binh đồ không phải vật tầm thường, có điều người ngoài ngành xem không hiểu gì mà thôi. Có câu, mỗi vật đều có chủ nhân thích hợp, thứ này rơi vào tay người thường thì thật uổng phí của trời. Phen này chúng ta vào hẻm núi Quan Tài tìm thôn Địa Tiên, em Út đây đã giúp đỡ rất nhiều,

chi bằng hãy tặng Vũ Hầu Tàng Binh đồ này cho ông chủ Lý, coi như trả món nợ ân tình, nói không chừng ông Lý còn biết được lai lịch xuất xứ của bộ sách này, chúng ta tiện thể mở mang kiến thức luôn.

Tuyền béo hân hoan đồng ý, cậu ta nói thứ này ở trong tay chúng ta cũng chẳng ích lợi gì, cầm đến tiệm tạp hóa của ông chủ Lý, có thể đổi lấy dăm ba cái Ô Kim Cang, dẫu sau này không đi đổ đầu nữa thì sang California cắm trên bãi cát bên bờ biển cũng có thể làm dù che nắng, nói không chừng còn có thể mở ra một trào lưu mới ở Mỹ, thậm chí trên toàn thế giới ấy chứ.

Trong lúc nói chuyện, Shirley Dương lại đến bàn bạc với tôi, trước mắt tính mạng Đa Linh đang nguy ngập trong sớm tối, nhưng bọn tôi lại toi công ở thôn Địa Tiên, chỉ bằng đi đường vòng về Hồ Nam một chuyến, tìm lão Trần mù xem bói xem thế nào. Năm xưa, lão là thủ lĩnh của phái Xả Lĩnh, kiến thức lịch duyệt bất phàm, cũng chỉ có cách nhờ lão giúp nghĩ xem còn biện pháp nào khác hay không.

Tôi trầm nghĩ, như vậy cũng tốt, lão Trần mù ấy từng thống lĩnh bọn đạo tặc ở mười ba tỉnh Nam Bắc, thực sự là một nhân vật "gọi gió được gió, hô mưa được mưa", tới khi bắt đầu trộm mộ ở Bình Sơn vùng Tương Tây, không biết gặp phải thứ xúi quẩy gì hay đụng phải hung thần ở đâu, chẳng những không thể vùng lên lần nữa, ngược lại còn ngã dúi ngã dui, cực kỳ không thuận, chưa qua được núi Già Long đã tổn hao rất nhiều nhân thủ, những người còn lại cũng ngóm hết trong núi, chỉ còn mình lão may mắn thoát thân, nhưng mù mất đôi mắt, đành ẩn tích mai danh sống đến ngày hôm nay.

Nhưng lão Trần mù năm xưa thông thuộc "Lăng phổ", thủ hạ tai mắt đông đảo, biết được rất nhiều thông tin về cổ mộ khắp nơi, đến cả mộ hoàng bì tử ở miền Đông Bắc hiếm người nào trong quan nội biết đến, lão cũng hiểu biết đôi phần. Hiện giờ, chúng tôi chỉ còn cách nhờ lão vắt óc nghĩ lại cho kỹ... xem trong mộ cổ mồ hoang nào còn có khả năng chôn thi đơn dị khí nữa không.

Lão hiện đang ở Tương m, từng là sào huyệt cũ của bọn đạo tặc Thường Thắng sơn, nghe lão Trần mù nói, theo lệ cũ, những đầu mối về mộ táng các triều đại ở các vùng miền, cùng sự việc tụ tập trộm mộ kiếm lợi, đều phải ghi lại tường tận vào sổ sách, nếu may mắn, nói không chừng có thể tìm thấy thông tin liên quan sót lại từ thời trước giải phóng, như vậy còn hơn chúng tôi cứ dậm bữa tìm bãi không có mục tiêu thế này nhiều.

Tuy rằng chuyện này chưa chắc đã khả thi, nhưng hiện tại không ai có phương pháp nào hay hơn, cả bọn bèn quyết định thẳng tiến Hồ Nam, không ngờ đúng lúc này, chúng tôi lại nhận được một tin tức chẳng lành, Đa Linh ở Mỹ đã qua đời.

400. Q.8 - Chương 65: Kim Điểm

Trong di chỉ Quy Khư ở vùng biển Vực Xoáy San Hô, chủ thuyền Nguyễn Hắc bất hạnh gặp nạn, trước lúc lâm chung, tôi từng chính miệng hứa với ông ta sẽ chăm sóc thật tốt cho Đa Linh và Cổ Thái, chẳng ngờ ma xui quỷ khiến thế nào, Đa Linh lại nhặt được cái đồng hồ vàng của tay thuyền trưởng cụt tay trên tàu Mariana, trúng phải tà thuật Giáng Đầu trên chiếc đồng hồ ấy. Chẳng những thế, sau này chúng tôi xác nhận được từ nhiều nguồn, vị thuyền trưởng người Pháp buôn lậu đồ cổ ở Nam Dương ấy, chính là người cha ruột đã mất tích trong chiến tranh Việt Nam của Đa Linh. Chuyện này không thể không nói là do ý trời khéo sắp, nhưng cũng lại là trời cao vô tình.

Chúng tôi đã tìm đủ mọi cách giữ lại tính mạng cho cô, nhưng thời gian lênh đênh trên biển quá lâu, lúc về đến đảo Miêu San Hô, chất độc đã ăn sâu vào cốt tủy, nếu không có tấm áo Phỉ Thúy kia khoác lên người, sợ rằng Đa Linh đã thối rữa mà chết từ lâu rồi. Thế nhưng, đến cuối cùng chúng tôi lại không tìm được nội đơn của xác cổ có thể cứu mạng Đa Linh, vẫn không thể giữ cô lại trên cõi dương gian này.

Sau khi biết được tin này từ bức điện báo của Răng Vàng, lòng tôi như thể bị chèn một tảng đá lớn, vừa tự trách, vừa hổ thẹn với linh hồn Nguyễn Hắc trên trời. Tuy cũng biết rằng sức người có hạn, một số việc có thể làm được, còn một số việc bất luận ra sao cũng không thể hoàn thành, nguyện vọng khởi tử hồi sinh đã trở thành bọt nước, nghĩ đến thế sự lạnh giá như băng, sự sợ hãi khiến người ta khó mà chấp nhận nổi.

Cả bọn than thở một hồi, đều nói đây là sinh tử do trời, sức người không thể cưỡng cầu, đã đến nước này cũng chẳng thể làm gì hơn, đành thay đổi kế hoạch, trở lại Mỹ tham gia đám tang của Đa Linh. Dân mò ngọc vùng Nam Hải tuân thủ truyền thống khá nghiêm ngặt, theo phong tục của họ, người sau khi chết,

phải thả thuyền đưa Ngũ thánh ra biển thì thi ốt dân mò ngọc mới có thể nhập thổ vi an, ngoài ra còn phải lập đạo tràng trên đất liền và dưới nước, cúng tế ba ngày, siêu độ cho người chết sớm ngày thoát khỏi nỗi khổ luân hồi.

Chúng tôi đến tiệm tạp hóa trong thị trấn nhỏ vô danh kia, chào từ biệt ông chủ Lý. Ông Lý vội vàng đóng cửa tiệm, mời mọi người vào trong hỏi han rồi rít: "Nom mọi người mặt ủ mảy châu, hẳn là lần này vào núi làm việc không được thuận lợi lắm, thôi thì ngày rộng tháng dài, dầu có chuyện gì khó khăn cũng không nên để mắc mứu trong lòng." Nói đoạn, ông lấy trong tủ ra hai chai rượu, định cùng tôi và Tuyền béo làm mấy chén.

Chúng tôi chối từ không dặng, đành cung kính tuân theo. Không ngờ ông chủ Lý này tuy tuổi tác đã cao nhưng tửu lượng không hề giảm sút, ba người làm hết nửa bình rượu lâu năm, liền mở máy nói tràng giang đại hải, tôi kể hết chuyện hẻm núi Quan Tài tìm nội đơn không thành cho ông nghe, rồi lấy tập Vũ Hầu Tàng Binh đồ tìm được trong mộ cổ thôn Địa Tiên ra.

Tôi bảo ông chủ Lý: "Có câu, vật về với chủ, bộ Vũ Hầu Tàng Binh đồ này tổng cộng tám quyển, căn bản chẳng dùng được gì trong công cuộc kiến thiết hiện đại hóa, ngoài những vị sư phụ tinh thông ngón nghề chế tạo cơ quan ám khí, có lẽ chẳng còn ai đọc hiểu được nó nữa đâu. Chỉ có ở trong tay ông đây, nó mới có thể phát huy ít nhiều tác dụng thôi."

Ông chủ Lý nghe tôi nói vậy thì hết sức kinh ngạc vội vàng lấy đôi kính lão, không ngừng lật xem từng trang như thể vớ được món báu vật, vừa xem vừa lẩm bẩm nói: "Tổ sư gia hiển linh, đúng là tổ sư gia hiển linh rồi!" Tập bản vẽ này là bảo điển của các thợ thủ công thời xưa, dây cốt và ốc vít bất bảo xuất hiện sau này đều không so được với sự xảo diệu của các cơ quan mô tả trong đây. Hầu hết các nội dung trong tập sách này đều đã thất truyền nhiều năm, những tưởng rằng các tuyệt nghệ của Phong Oa sơn phải điêu tàn tuyệt tích, người thợ già như ông có nằm mơ cũng không ngờ lại có thể tìm được cả bộ Vũ Hầu Tàng Binh đồ trong mộ cổ, lập tức cảm ơn rồi rít, rồi cất ngay tập sách đi.

Tôi hỏi ông chủ Lý tại sao Vũ Hầu Tàng Binh đồ lại xuất hiện trong mộ cổ thôn Địa Tiên, chẳng lẽ nữ mộ chủ được trâu vàng công trên lưng ấy cũng là nhân vật của Phong Oa sơn thời Minh hay sao?

Ông chủ Lý cũng là tay lão luyện giang hồ, bèn kể ra một số chuyện xưa tích cũ, gợi cho chúng tôi nghĩ tới một số đầu mối, suy đoán ra cái xác phụ nữ thời Minh ấy có thể là con cháu của kỳ nhân thuật số Lưu Bình Trung, nhà họ Lưu sở trường Kỳ môn Độn giáp, còn tinh thông thuật bố trí cơ quan cạm bẫy. Tuy không phải là người trong Phong Oa sơn, nhưng nhà Họ Lưu có giao tình rất thâm hậu với các đời thủ lĩnh, trong nhà có giấu bộ bản vẽ cơ quan này cũng không có gì kỳ quái.

Nhà họ Lưu chuyên về thuật số và nhà họ Phong Quan Sơn thái bảo là quan đồng triều, vốn đã không hợp nhau, địa tiên Phong Soái Cổ nhằm nhe muốn đoạt lấy bản vẽ cơ quan ám khí của nhà họ Lưu, bèn ngấm ngầm trộm ngôi mộ trâu vàng công xác mang về. Có điều, Phong Soái Cổ tuy thần thông quảng đại, nhưng chỉ sở trường các ngón dị thuật tà môn, dù lấy được Vũ Hầu Tàng Binh đồ cũng khó lòng hiểu hết sự ảo diệu bên trong, vì vậy cơ quan Vũ Hầu Tàng Binh ở mộ có Ô Dương vương chỉ được cái vỏ bề ngoài, cuối cùng cũng không hoàn thành. Bộ sách này, cũng được an trí nguyên vẹn vào âm trạch trong thôn Địa Tiên cùng với các loại thi hài, minh khí Quan Sơn thái bảo trộm được.

Đương nhiên, đây chỉ là suy đoán của chúng tôi, sau khi núi Quan Tài sụp đổ, tình huống chân thực đã không thể nào khảo chứng nữa. Ba người cụng chén cụng ly, khi đã ngà ngà, mắt hoa tai đỏ thì bắt đầu dốc lòng dốc dạ, nói rất nhiều lời gan ruột. Tôi nói chuyện của Út với ông chủ Lý, bảo rằng học ngón nghề đồ đấu với tôi cũng chẳng ra gì, kỳ thực học xong rồi cũng chẳng có chỗ dùng, vả lại một khi đã làm cái nghề Mô Kim này, muốn thoát thân ra thì khó càng thêm khó.

Bản thân tôi chính là một ví dụ, nhớ năm xưa tôi và Tuyền béo đi Dã Nhân cầu ở Đông Bắc, cũng chỉ muốn kiếm một khoản lớn giúp đỡ đám bạn bè nghèo khó chứ chẳng mơ mộng gì cao xa, nhưng từ khi chúng tôi lấy được một đôi ngọc hình con Ly trong mộ vị tướng quân nước Kim kia, những phiền phức không đầu không đuôi cũng bắt đầu tìm đến tận cửa, nhiều lần chịu tội, nhiều lần chịu khổ, có thể sống đến hôm nay mà không cụt tay què chân cũng không phải chuyện dễ. Khoảng thời gian ấy, trên người ai mà không thêm vài vết sẹo? Cái mũi của Tuyền béo ở núi Côn Luân đã bị gọt mất một mẫu, phá cả tướng, cũng may chúng tôi tay chân nhanh nhẹn, lại được tổ sư gia phù hộ, nên mới có thể ba lần bốn lượt xông ra từ cửa m Tào.

Út là cô gái lớn lên trong núi, học cái nghề đồ dầu mò vàng này, thật không ổn thỏa chút nào.

Nói tới đây, tôi ngoảnh đầu nhìn ra, thấy Shirley Dương và Út đang ở gian ngoài trò chuyện, không nghe được câu chuyện của chúng tôi, tôi lại hạ giọng nói với ông chủ Lý: "Phụ nữ ấy à, quan trọng là phải gả cho người tử tế. Chiến hữu hồi bộ đội của tôi nhiều lắm, quá nửa vẫn còn độc thân, nên chuyện này ông khỏi cần phải lo, cứ để đấy cho tôi. Mấy ngày trước tôi hỏi Út rồi, cô bé không muốn ra nước ngoài, nhưng rất muốn đến Bắc Kinh một chuyến. Tôi và Tuyền béo cũng có chút mặt mũi ở Phan Gia Viên và Lưu Ly Xưởng, có thể để cô đến làm trong tiệm đồ cổ của Kiều Nhị Gia, học nghề giám định cổ vật, sau đó gả cho một người đàn ông đáng tin cậy, sống trọn đời hỷ lạc bình an, ông cũng có thể đi theo hưởng phúc."

Ông chủ Lý gật đầu nói: "Tôi nhìn người chưa bao giờ sai, ý cậu chuẩn quá đi rồi. Tôi đây có bệnh cũ trong người, sức khỏe ngày một yếu đi, nói không chừng mai kia lại xuôi tay về trời thôi, con bé Út này có được chỗ gửi thân yên ấm, tôi có chết cũng nhắm mắt được rồi."

Sau đấy, ông chủ Lý lại nói, mới đầu khi thấy chúng tôi nhận ra được Ô Kim Cang, ông đã đoán chúng tôi đều là Mô Kim hiệu úy đeo bùa đồ dầu. Ông ta là người đi ra từ xã hội cũ, đương nhiên cũng biết bí thuật Mô Kim, đồng thời hết sức tin phục thuật phong thủy âm dương, định nhờ tôi giúp ông chọn một mảnh đất làm âm trạch sau khi chết.

Tôi bèn khuyên rằng, tôi không thể coi là tinh thông phong thủy, cũng chỉ biết chút da lông bên ngoài mà thôi, chẳng qua dựa vào tầm long quyết và thuật Phân kim định huyết tổ truyền để kiểm miếng cơm ăn. Những gì nghe được thấy được trong đời, đích thực có rất nhiều chuyện can hệ đến phong thủy, nhưng đồng thời tôi cũng phát hiện, phong thủy không thể làm thay đổi hung cát họa phúc, nó chỉ là một môn địa lý sinh thái học mà thôi.

Để ông chủ Lý tin lời, tôi kể cho ông nghe câu chuyện năm xưa ông nội mình từng đích thân trải nghiệm. Trước Giải phóng, ông nội Hồ Quốc Hoa của tôi làm nghề đoán chữ, xem phong thủy, xem đất mưng sinh. Những ngành nghề dựa vào thuật số để giúp người chiêm bốc sự cát hung kiểm miếng cơm này vì có hàm lượng tri thức tương đối cao, nên thường được tôn xưng là Kim Điểm. Bản lĩnh của Hồ tiên sinh có được từ nửa quyển Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật, đều là chân tài thực học, con người lại tinh minh cẩn thận, nên giành được danh hiệu "Kim Điểm tiên sinh", xét trong vùng thì gia nghiệp cũng vào hàng tương đối giàu có sung túc.

Kim Điểm Hồ tiên sinh mỗi ngày đều ngồi quán xem bói, giảng về mệnh lý, địa lý cho các loại người từ mọi miền Nam Bắc, một hôm trời mưa lát phất, trên phố người qua lại thưa thớt, buôn bán ế ẩm, các cửa tiệm đều tháo đèn đóng cửa sớm. Hồ tiên sinh đang ngồi rồi uống trà trong quán, chợt nghe trên phố có tiếng vó ngựa, người trên ngựa đi tới trước cửa tiệm bói, liền ghì mạnh cương tung mình nhảy xuống, vội vàng chạy vào bên trong.

Hồ tiên sinh vội đứng dậy nghênh đón, đồng thời đưa mắt quan sát người khách mới đến, chỉ thấy người đàn ông ấy chừng bốn năm mươi tuổi, thân hình cao lớn to khỏe, bộ dạng như một tay thổ hào có tiền có thế, hành sự thẳng thắn mạnh bạo thế này, có lẽ không phải phường giặc cướp, nhưng thần sắc ông ta u uất, nét mặt rầu rĩ như đón khách viếng đám ma, không biết có phải vì trong nhà có thân thích gì qua đời hay không nữa.

Hồ tiên sinh không dám thất lễ, liền mời người khách ngồi xuống, lễ độ rót trà, nói: "Quý khách đến thăm, không biết có chuyện gì chỉ giáo?"

Tay thổ hào ôm quyền nói: "Tiên sinh nổi danh Kim Điểm, bọn tôi nghe tiếng đã lâu, hôm nay đội mưa chạy tới, đương nhiên là không có chuyện không đến điện Tam Bảo, chẳng hay Hồ tiên sinh có hiểu đạo xem đất không vậy?"

Hồ tiên sinh dựa vào nghề này để kiếm cơm nuôi gia đình, thấy khách là tay mơ, làm sao có thể nói là không hiểu, lập tức tự nâng giá lên nói: "Không phải kẻ hèn này nói ngoa, kẻ hèn năm xưa từng được kỳ ngộ, bái Thiên Nhật chân quân ở núi Nhạn Đãng làm thầy, học được rất nhiều bản lĩnh chân truyền, mấy thứ Trạch kinh, Táng kinh, Thanh Nang áo ngữ, Linh Thành tinh nghĩa, Thôi quan phát vi... không thứ nào không hiểu, không thứ nào không tinh thông, xem đất chọn nhà là nghề chính, đương nhiên khỏi cần phải nói."

Tay thổ hào kia nghe thế cả mừng, bấy giờ mới nói rõ nguyên do. Thì ra, ông ta họ Mã, tên là Lục Hà, quê

ở Đồng Lãng, sau này làm ăn nên chuyển đến sống ở gần hồ Động Đình, mấy năm gần đây, nhà họ Mã cậy thế hiếp người, trên tư thông quan phủ, dưới qua lại với bọn giặc cướp, lũng đoạn rất nhiều chuyện làm ăn ở địa phương. Tiền của nhiều, ông ta muốn xây một trang viên rộng lớn, bèn mời thầy phong thủy về xem đất, chọn trúng một mảnh đất đẹp, liền cường đoạt chiếm lấy, rầm rộ xây dựng nhà cửa trang viên, bỏ ra rất nhiều tiền của, xa hoa vô cùng.

Mã Lục Hà cực kỳ tin vào phong thủy, ông ta chọn mảnh đất ấy cũng bởi nhìn trúng hình thế tiến bảo nạp tài của nó, mọi bố cục nhà ngang dãy dọc bên trong trang viên, dù lớn dù nhỏ đều mời thầy địa lý cao minh về chỉ điểm sắp xếp. Sau khi nhà mới xây xong, cả nhà già trẻ mừng rỡ dọn đến, chẳng ngờ vừa chuyển đến được vài hôm, Mã lão thái gia đã trượt chân trong vườn, chân tay già nua không chịu được va đập, được nửa ngày sau thì tắt thở.

Hỷ sự biến thành tang sự, chưa kịp chôn cất Mã lão thái gia thì con trai cả của Mã Lục Hà ở bên ngoài đã bị kẻ thù giết chết. Tóm lại, từ khi dọn vào nhà mới, trong nhà liên tiếp có người chết, tính cả người hầu kẻ hạ, cả nhà bảy mươi mấy nhân khẩu chưa đầy nửa năm, từ trong ra ngoài đã chết mất mười ba mạng.

Đặc biệt trước khi Mã lão thái gia chết, từng ngồi đánh mát chược một mình trong sân giữa đêm hôm khuya khoắt, miệng còn lẩm bẩm tựa như ba cửa còn lại đều có một bóng ma ngồi chơi vậy, hành động kỳ dị này làm đàn bà con gái trong nhà sợ đến mất hết hồn vía, lão thái gia làm sao vậy? Chẳng lẽ bị ma nhập? Nhưng Mã lão thái gia thường ngày ở trong nhà rất gia trưởng độc đoán, nói một là một, hai là hai, mọi người tuy thối mắc trong lòng, nhưng không ai dám nói thẳng ra. Không ngờ, mới vài ngày sau, người đã không bệnh không tật mà qua đời. Lúc tìm người đến khám nghiệm thi thể, thấy không trúng độc cũng không bệnh tật, tóm lại là chết không minh bạch, đến nay vẫn chưa có kết quả, giờ người nhà họ Mã nhớ lại chuyện này, vẫn cảm thấy lạnh hết sống lưng.

Nhưng nói ra cũng lạ, người chết càng nhiều, việc làm ăn của họ Mã lại càng hưng vượng, tiền kiếm nhiều đến độ khiến người ta hoa mắt. Mã Lục Hà ham hố tiền tài phú quý, căn rằng chịu đựng không chịu chuyển nhà, có điều tài vận vượng thì vượng, nhưng trong nhà lại phải va lớn, trước mắt vẫn không ngừng có người lần lượt ra chết, thật sự không thể chịu nổi nữa, ông ta đành tìm người về thay đổi phong thủy, nhưng đã mời hết các thầy địa lý trong vùng, vẫn không có kết quả gì Mã Lục Hà được người ta giới thiệu, biết trong thành có vị Kim Điểm Hồ tiên sinh giỏi xem đất, bèn thúc ngựa phi đến mời Hồ tiên sinh đi xem xem trang viên nhà họ Mã xây trên mảnh đất bấu phong thủy kia rốt cuộc có điểm gì sai sót, mà lại thiệt hại nhân khẩu đến thế, nếu có kết quả, sẽ không tiếc vàng bạc tạ ơn.

Hồ tiên sinh nghe xong, cũng cảm thấy chuyện này không phải tầm thường, không ngờ lại chết nhiều người như vậy, hung địa nào mà lợi hại nhường ấy? Tính ông vốn cẩn thận, chỉ sợ không phá giải được thì khó ăn khó nói với nhà họ Mã, đang định kiếm cớ chối từ, chợt thấy Mã Lục Hà lấy trong túi ra bốn thỏi vàng đặt trước mặt, bốn thỏi vàng lớn này chỉ là tiền đặt cọc, sau khi xong việc nhất định sẽ có thêm gấp mười lần thể này, gọi là chút lòng thành.

Hồ tiên sinh bị vàng làm cho hoa cả mắt, thầm nhủ: "Hình thế trang viên nhà họ Mã thế nào phải xem thử mới biết được, đây là tiền ta kiếm bằng bản lĩnh thật, có gì phải ngại? chẳng lẽ lại từ chối vụ làm ăn đã đưa đến tận cửa? Và lại, Mã Lục Hà này đội mưa mà đến, không thể phụ tấm lòng người ta được". Nghĩ đoạn, ông bèn nhận tiền đặt cọc, thu dọn những món cần dùng, mang theo giấy vàng, chu sa, la bàn, đoản kiếm, đèn báo, dầu tây, phong đình, xềng mỏ vịt, hoa tiêu... toàn những khí cụ để "xem phong vọng thủy", rồi thuê một cỗ xe lừa, theo Mã lão lục trở về xem đất.

Đến nhà họ Mã đã là đêm khuya, hai người ở ngoài ăn cơm uống rượu rồi trọ trong khách sạn, đợi qua ngày hôm sau, Mã Lục Hà mới đưa Hồ tiên sinh đi từ trong ra ngoài, nhìn hình đo đất. Trong Thập lục tự Âm dương Phong thủy bí thuật mà Hồ tiên sinh được sư phụ truyền cho, có phép Bát trạch minh khí, chuyên dùng để phân biệt sự hưng cát hưng suy của bố cục trạch viện, bao năm rồi chưa hề sai trật lần nào.

Sau khi vào nhà, Hồ tiên sinh lấy ra một tấm gương đồng nhỏ, rồi soi ánh mặt trời để xác định phương hướng góc độ. Thuật Mô Kim có từ thời Tam Quốc, thực tế phát nguyên từ thuật Thần Phù thời Tây Chu, bất luận tâm long điểm huyết hay xem hình xét thế, xưa nay đều không dùng la bàn, dùng la bàn thì không phải là phép cổ.

Hồ tiên sinh theo Mã Lục Hà đi vào, qua nhà qua sân, xem cách bố trí trong các phòng, cảm thấy trật tự rõ

ràng, tuy không đến mức cao minh, nhưng cũng coi là tạm được. Có điều, trật tự rõ ràng chỉ là một nhân tố, vẫn còn phải dựa vào phép Bát trạch minh kính tiếp tục tính toán, vì sách cổ có viết rằng: "Nơi ở, chính là căn cơ của người, lớn nhỏ khác nhau, âm dương mỗi khác, nếu không cầu toàn, thì dùng không đủ."

Từ thời Tống, việc bày bố trong âm trạch và dương trạch đa phần đều theo phép Ngũ tính âm lợi, dựa vào âm đọc của họ để phân ra Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, phối hợp với phương vị Ngũ hành Bát môn mà sắp xếp. Họ của Mã Lục Hà và nhà này không hề xung khắc, hơn nữa còn lợi tài hưng vượng, vì thế, nguyên nhân này cũng nhanh chóng bị Hồ tiên sinh loại trừ.

Sau đấy, lại luận tới lý thuyết Đạo gia, suy tính các chi tiết nhật nguyệt, càn khôn, nóng lạnh, thư hùng, ngày đêm, âm dương, chỉ thấy trang viên nhà họ Mã "lấy hình thể làm thân thể, giếng nước làm huyết mạch, lấy gạch ngói làm da thịt, lấy cây cỏ làm lông tóc, lấy môn hộ làm mũi miệng", tất cả đều không có điểm nào không thích hợp cả.

Hồ tiên sinh lại đề nghị gặp mặt từng người trong trang viên họ Mã, cũng không phát hiện ra kẻ nào "hung thần ác sát cả. Đến lúc này, Hồ tiên sinh không khỏi toát mồ hôi, không hiểu nhà họ Mã gặp phải ma tà quỷ quái gì, vốn là nơi cát trạch cát địa, lại có tướng phú quý, sao trong nhà lại liên tiếp có người bạo bệnh mà chết như thế?

Xem hết bên trong trang viên mà không có thu hoạch gì, Hồ tiên sinh đành ra ngoài xem tiếp, phía sau trang viên nhà họ Mã có một triền núi, Hồ tiên sinh và Mã Lục Hà dẫn người lên đó, từ trên cao nhìn xuống, chỉ thấy đúng là một mảnh đất bấu phong thủy "sơn thanh thủy tú, rồng bay phượng múa".

Mã Lục Hà thấy Kim Điểm Hồ tiên sinh mãi vẫn chưa nhìn ra được nguyên nhân, trong lòng càng thấp thỏm không yên, bèn hỏi ông đất này thế nào, rốt cuộc là hung hay cát. Hồ tiên sinh đành nói: "Rành rành là một mảnh đất bấu phong thủy quý hóa vô cùng, nhưng tại sao..." đang nói giữa chừng, ông đột nhiên dừng lại, hít sâu một hơi khí lạnh, sắc mặt biến hẳn, kinh hãi thốt lên một tiếng: "Quả nhiên hung hiểm!

401. Q.8 - Chương 66: Mũ Ma

Mã Lục Hà bị Hồ tiên sinh làm cho giật thót mình, biết rằng người này đã tìm được căn nguyên đụng chạm với hung sát trong nhà mình, vội hỏi: "Tiên sinh, sao lại nói vậy? Hung hiểm ở đâu?"

Hồ tiên sinh lau mồ hôi lạnh trên trán, đáp: "Nếu không phải tôi nhìn ra được, già trẻ gái trai nhà họ Mã đều phải xuống m Ty làm ma cả đấy."

Mã Lục Hà nhất mực tin tưởng thuyết phong thủy, nghe thấy lời này, trong lòng lại càng kinh hãi bội phần: "Mảnh đất bấu phong thủy nhà chúng tôi sao lại có vận hung hiểm thế chứ?"

Hồ tiên sinh chỉ xuống núi, nói với Mã Lục Hà: "Ông nhìn kỹ xem, ngọn núi cao phía Tây trang viên nhà họ Mã giống cái gì?" Mã Lục Hà nhìn theo hướng ngón tay, chỉ thấy mé sau nhà mình có một ngọn núi cao, cảnh sắc đẹp đẽ xanh um, bình thường nhìn cũng đã quen, cho là thường, không hề cảm thấy gì. Nhưng lúc này ngắm nghía kỹ càng, bất giác cũng kinh hoảng thốt thành tiếng: "Rõ ràng là một cái mũ, đây là... là mũ của phán quan trong kịch nói."

Hồ tiên sinh nói: "Ngọn núi kia trên nhỏ dưới phình, vươn lên sừng sững như mũi dùi, thế núi lánh dương tìm âm, vừa khéo phủ trùm lên trang viên nhà họ Mã, hình thế này trong phong thủy có tên tục gọi là mũ ma, chẳng trách việc làm ăn trong nhà lại hưng vượng, tiền vào cuồn cuộn, vì đây chính là đường thu tiền âm của phán quan Sâm La điện. Khu nhà này của ông chỗ nào cũng tốt, xây dựng không chút vấn đề, hiềm nỗi lại nằm bên dưới mũ ma, há chẳng phải coi đây như âm trạch mộ phần hay sao? Thử cho tôi nói thẳng, không đầy ba năm toàn gia nhà ông sẽ chết sạch, gà chó cũng chẳng còn đâu."

Mã Lục Hà sợ đến hồn xiêu phách lạc, lập tức níu lấy Hồ tiên sinh khẩn cầu: "Tiên sinh nhất định phải cứu cả nhà tôi với, tốn bao nhiêu tiền cũng được, xin tiên sinh cứ nói."

Hồ tiên sinh bèn an ủi: "Mã lão gia không cần phải lo sợ, chỉ cần bỏ căn nhà này đi, toàn gia nhà ông dọn đi chốn khác là được, giờ vẫn chưa muộn đâu."

Mã Lục Hà không nỡ bỏ mảnh đất báu nạp tài này, liền đảo mắt van nài Hồ tiên sinh: "Xây khu nhà lớn như vậy tuy tốn kém không ít, nhưng cũng không có gì luyến tiếc cả, chỉ có điều cái "mũ ma" kia rõ ràng là mảnh đất báu phong thủy thu nạp tiền tài, sao có thể để uổng phí vậy được, cầu xin tiên sinh ban cho diệu pháp để nhà họ Mã tôi giữ được tài vận này."

Sau đấy, Mã Lục Hà lại lấy ra mấy miếng vàng, nói cứng nói mềm, cầu Hồ tiên sinh ban cho kế sách. Hồ tiên sinh từ hồi theo thầy học nghề đã biết một câu ngạn ngữ cổ: "Núi sông mà biết nói, thầy phong thủy chết đói; thảo dược mà biết nói, y sĩ không gạo ăn." Không nên quá tin vào thuyết phong thủy, nhưng các bậc thánh hiền thời xưa cũng thường nói chuyện "thiên nhân tương ứng" có lúc địa lý núi sông dường như cũng có thể ảnh hưởng đến họa phúc cát hung, vì vậy Hồ tiên sinh cho rằng, đạo phong thủy không phải vô căn cứ, cũng thường nghĩ đến chuyện tìm cho mình một mảnh đất báu phong thủy, để đến khi trăm tuổi còn lưu lại phúc ấm cho con cháu đời sau.

Không cầm lòng được trước lời khấn nài vật vã của Mã Lục Hà, Hồ tiên sinh đành đồng ý. Kỳ thực, muốn giữ lại mảnh đất tài lộc "mũ ma" này cũng không phải chuyện gì khó, chỉ cần đảo lộn âm dương là được, bỏ dương trạch đi, sau đó đưa mộ phần tổ tiên về mai táng ở đây, việc làm ăn của nhà họ Mã vẫn càng ngày càng phát đạt.

Mã Lục Hà mừng rỡ khôn xiết, luôn miệng tán dương Hồ tiên sinh quả không hổ là cao nhân Kim Điểm, ông ta đã mời hết cả các vị danh gia trong tỉnh, mà không ai nhìn ra được trang viện nhà họ Mã phạm phải hung sát gì, vậy mà Hồ tiên sinh mất lửa người vàng, vừa lên núi nhìn đã thấu được huyền cơ ngay, đúng là bản lĩnh thần tiên, gặp được cao nhân như thế, nhất định là khí số nhà họ Mã vẫn còn chưa tuyệt.

Đối với chuyện hưng vong của gia tộc, Mã Lục Hà không dám có chút sơ suất, lập tức mời Hồ tiên sinh ở lại nơi tốt nhất trong trấn, rồi phái người đến hầu hạ cơm ăn nước uống, đồng thời một mặt nhờ ông giúp chỉ ra huyệt đạo của địa mạch, mặt khác tiến hành dọn cả nhà đi nơi khác.

Đúng dịp Mã lão thái gia vừa qua đời được tròn năm, họ liền chọn ngày hoàng đạo, tập hợp người đào mộ lên, còn chuẩn bị đủ khí cụ của mặc sư(32) để phòng thi biến. Thời xưa, mọi người tương đối mê tín, những khi khai quật mộ có hoặc di chuyển mộ phần đều lo gặp phải thi biến, nên đều mang theo đầu mực của thợ mộc để khắc chế cương thi. Đầu mực và dây mực dùng để kẻ vạch đo đạc, trong dân gian phổ biến quan điểm là: "Dây mực thẳng, không thể bẻ cong dối lừa", dây mực chỉ có thể kẻ đường thẳng, có thể nói là bảo vật của các mặc sư, dùng càng lâu càng quý báu. Dây mực là tượng trưng cho chính trực. Từ thời xa xưa, tà đã không thể thắng chính, các vật kiểu như dùi của thợ đá, thước, dây, búa, bào của thợ mộc, đều có tác dụng tương tự, có thể trấn áp các thứ yêu tà quái dị. Rường cột và các đồ gỗ trong nhà mà vô cớ có cốt kết phát tiếng, đều bởi chưa cọ sạch dây mực, lâu ngày hóa thành tinh linh phát ra tiếng động. Đường nhiên đây đều là truyền thuyết, cũng không có chứng cứ xác thực.

Ngoài ra, còn phải chuẩn bị một ít tiền đồng trước thời Thanh, sau khi quật nắm thấy quan tài, phải áp lên nắp quan mấy chục đồng tiền, bên ngoài chằng hai sợi dây. Làm vậy để phòng ngừa cái xác bật dậy phá quan tài. Tiền đồng đè quan cài còn gọi là "nghìn cân một đồng", tương truyền, làm như vậy có thể ngăn cách thi thể với dương khí, ngoài ra còn có thuyết nói tiền đồng chính là tiền quan, đè cho cương thi không bật lên được. Các thuật sĩ còn cho rằng chữ trên tiền cổ chính là ấn quang, có thể phá yêu thuật lèo bịp. Truyền thuyết về ấn quan này có rất nhiều, tỷ như có thuyết nói, thời xưa có kẻ trộm, không cần móc túi vẫn có thể lấy tiền bạc từ ngoài xa gần dậm, vì vậy phạm các nhà giàu đều đặt một xâu tiền cổ hoặc nguyên bảo có ấn quan trong ngăn khó, gọi là tiền "áp khó", như vậy sẽ không bị trộm nữa. Vả lại, tiền cổ có ấn quan cũng có thể tránh tà, niên đại càng xưa càng tốt.

Theo phong tục mai táng của địa phương, lúc chuyển mộ dời quan cài cần chú ý "vạ miệng", đây không phải chỉ tiếng lóng trong đạo lục lâm, mà mộ cổ là lãnh địa của người chết, người sống đến tìm người chết, cần phải kiểm lấy cái cổ cho mình yên tâm, vì vậy mới gượng ép thêm vào rất nhiều điều kỳ hù, "vạ miệng" tức là những cấm kỵ trong lời ăn tiếng nói, kỳ nhất là những từ kiểu như "chết, xác, âm, chạy, mồ, mả..." cho rằng những chữ này không được may mắn, trong lúc nói chuyện đều cố gắng tránh đi. Tuy vậy, hai chữ quan tài phát âm giống như quan tài trong thăng quan phát tài, vì vậy không cần tránh vạ miệng. Những quy củ nhà quê phức tạp này, Hồ tiên sinh trước giờ vẫn nắm rõ trong lòng bàn tay, chỉ điểm rõ ràng đầu ra đấy.

Vào đêm cuối cùng, theo quy củ, cần mời đạo sĩ đến niệm chú an ủi vong hồn, con cháu thắp hương dập

đầu xong, mới khiêng quan tài ra, cắm phước cắm đèn dẫn lối, để trâu vàng ngựa trắng kéo xe, đưa quan tài khâm liệm thi thể Mã lão thái gia đến mảnh đất "mũ ma" chôn cất lại.

Quan tài là trung tâm của việc mai táng, vì trong xã hội cũ, người người đều mê tín tin vào phong thủy, cho rằng đất có đất hung đất cát, sao có sao lành sao dữ, nếu tìm được một mảnh đất lành làm mộ tổ, chôn cất thi hài tổ tiên, con cháu đời sau có thể nhờ vào long khí phong thủy ấy mà phát tích. Gia tộc hưng vượng không ngoài việc làm quan, kiếm tiền, chính vì lẽ này mà quan tài đồng âm với quan tài trong thăng quan phát tài, nên việc chuyển dời mồ mả tổ tiên là hết sức quan trọng, nhà họ Mã lại có tiền có thế, kinh động đến nỗi dân chúng khắp vùng đều kéo về xem náo nhiệt, người đông như nước.

Trang viện về cơ bản đã bị phá dỡ, nơi chôn cũng đã chọn xong, nhưng để đề phòng long khí trong âm trạch chạy mất, trước khi đưa quan tài đến không được đào đất lên, đợi khi quan tài đến nơi, Mã Lục Hà lập tức lệnh cho người nhà bắt tay đào đất. Từ xưa, người ta đã chú trọng đào sâu chôn chặt, quan tài chôn càng sâu càng tốt, chỉ có mộ người nghèo mới đào hỏ nông, dăm bữa nửa tháng là bị chó hoang đào bới.

Nhà họ Mã tuy thừa tiền, nhưng dấu sao cũng không phải quý tộc, thời Dân quốc cũng không còn ai xây dựng minh đường mộ thất dưới lòng đất nữa, nên chỉ đào một cái hỏ sâu để hạ táng mà thôi. Mười mấy người to khỏe thay phiên nhau đào bới, được một cái hỏ còn sâu hơn cả móng nhà, phỏng chừng cũng sắp xong thì đột nhiên đào được một khối đá.

Mọi người đều lấy làm kinh hãi, huyết vị này là do Kim Điểm Hồ tiên sinh chỉ cho, sao bên dưới không phải đất lành, mà lại có nham thạch? Hồ tiên sinh ngồi bên cạnh trầm tĩnh quan sát, trong bụng cũng lấy làm lạ, thậm nhủ phen này đúng là thất sách, sao lại chọn đúng một cái huyết đá thế này? Không khéo phen này mất mặt chứ chẳng chơi. Ông đang ngẫm nghĩ tìm cơ hội lẩn đi, chợt thấy sắc mặt Mã Lục Hà nặng trĩu, sầm sì đi tới bên cạnh, bảo ông tới xem thử, tại sao trong huyết mộ lại có nham thạch.

Kỳ thực, ý của Mã Lục Hà đã hết sức rõ ràng, nhà ông ta cũng dỡ rồi, mộ tổ cũng chuyển đi rồi, nhưng trong huyết mới lại đào phải nham thạch, tự nhiên phải nghi ngờ Hồ tiên sinh là hạng giang hồ lừa đảo. Họ Mã này ý mình qua lại với quan phủ, hoành hành bá đạo đã quen, hại chết một vài dân thường cũng chẳng đáng gì, bây giờ đã định chôn sống luôn Hồ tiên sinh vào cái hỏ đó.

Hồ tiên sinh hồi hận vô cùng, sớm biết thế này thì ban đầu đã không mở tiệm bói, xưng là Kim Điểm kim diệp gì, cứ ù lì chặn dè chặn bò cho nhà địa chủ còn hơn, giờ rơi vào tình cảnh này, tự mình tạo nghiệt thì không thể sống được, đành phải chịu mệnh thôi. Bị cả đám người dồn ép, ông đành ủ rũ tấp tễnh đi tới trước cái hỏ, trong đầu không ngừng xoay chuyển xem nên tán láo thế nào để bảo toàn tính mạng.

Nhưng nước đến chân mới nhảy, làm gì có cách nào đây? Đang không biết phải nói sao, chợt nghe mấy người phu đào huyết xì xào âm ỉ, nói rằng trên tảng đá đào được kia có chữ, hình như là một tấm bia đá. Mã Lục Hà vội kêu người đưa tấm bia ấy lên.

Người đông dễ làm việc, chỉ thoáng sau, tấm bia đá đã được đưa ra khỏi hỏ, mọi người phải sạch bùn đất bên trên, chỉ thấy trên mặt bia khắc sáu chữ lớn. Bây giờ, rất nhiều người vây lại xem xét, ai biết đọc biết viết đều nhận ra được, lẩm bẩm đọc lên thành tiếng: "Ổ thì chết, chôn thì phát."

Mã Lục Hà gạt đám người ra xem đi xem lại mấy lượt, kinh hãi đến nỗi một hồi lâu không sao khép miệng lại được, quỳ sụp xuống trước mặt Hồ tiên sinh dập đầu cảm tạ rồi rít: "Tiên sinh đúng là thần tiên sống! Mã Lục Hà tôi hôm nay hoàn toàn tâm phục khẩu phục rồi!"

Hồ tiên sinh vốn tưởng rằng phen này bị chôn sống lấp hỏ rồi, không ngờ lại có kỳ ngộ như vậy. Nơi này xưa nay chưa từng có người xây nhà hay xây mộ, thứ chôn trong đất ắt là di vật từ thời cổ xưa, thật không ngờ lại ứng nghiệm đến thế. Ông cũng ngậy ra hồi lâu mới định thần lại được, càng cảm thấy Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật nói đâu trúng đó, mấy thứ kỹ nghệ giang hồ vật vãnh không thể nào so sánh được.

Khi ấy, người vây xung quanh xem đông nghìn nghịt, ai nấy đều coi Hồ tiên sinh như một vị "bán tiên", cứ như tinh tú vây quanh vầng nguyệt vậy. Hồ tiên sinh cũng thấy lảng lảng, lòng mừng khôn tả, song bề ngoài vẫn không dám để lộ ra, chỉ tìm mấy câu xã giao ứng đáp, rồi chủ trì nghi thức hạ táng quan tài của Mã lão thái gia. Xong xuôi đâu đấy, ông nhận được rất nhiều tiền tài tạ lễ,

từ đó trở đi, danh tiếng Hồ tiên sinh vang xa, hễ nhắc đến Kim Điểm Hồ tiên sinh, người nào biết chuyện đều giơ ngón tay cái lên, khen một tiếng "thuật số như thần, tay vàng điểm chỉ" nhưng cây to gọi gió lớn, dần dần cũng có rất nhiều tên đạo tặc có ý đồ với nhà họ Hồ, muốn bắt ông đi giúp chúng tìm long mạch trộm mộ.

Hồ tiên sinh tự thổi phồng mình một thời gian, thấy hết đám trộm này đến đám giặc khác không ngừng tìm đến tận cửa, cũng không thể không thu liễm bớt, qua quýt được thì qua quýt, tránh được thì tránh, nhưng ông cũng biết tránh được một không thoát khỏi hôm rằm, cứ ở lại trong thành xem bói xem đất, sớm muộn cũng rước lấy vạ lớn, cái đầu mình rơi xuống cũng không sao, nhưng vợ con trong nhà lấy ai nuôi sống đây?

Vậy là Hồ tiên sinh liền gói ghém hết vàng bạc châu báu, đưa cả nhà đi trốn. Ông vốn không phải người Hồ Nam, nói đi là đi luôn, không có gì vướng bận cả. Hai năm sau, gặp lúc thời cuộc khó khăn, trong nhà hơi túng thiếu, ông nhớ ra mình còn cái tráp chôn ở một nơi bí mật bên hồ Động Đình, đó là món tiền dùng khi khẩn cấp ông chuẩn bị từ lúc gia cảnh còn sung túc, dạo trước đi gấp quá nên không kịp mang theo. Nay cần dùng đến, Hồ tiên sinh bèn hóa trang thành thương khách trở về lấy tiền.

Hồ tiên sinh tính tình cẩn trọng, luôn né tránh tai mắt người khác, lại thông đường thuộc lối nên chẳng tốn mấy công sức đã dễ dàng lấy lại được tráp tiền, đang chuẩn bị mang tiền về nhà thì chợt nhớ ra Mã Lục Hà, thâm nhủ năm đó mình giúp người này lấy được địa mạch phát tài "mũ ma", lúc này Mã gia chắc hẳn càng thêm hưng vượng, sao không tới đàm đạo một chuyến, biết đâu lại được thêm gì đó.

Nghĩ đoạn, ông quyết định vòng đường đến tìm gặp Mã Lục Hà, chẳng ngờ đến nơi liền gặp người ra, cả nhà họ Mã đều đã ngổm củ tỏi, mộ phần của Mã lão thái gia cũng bị đào trộm. Hồ tiên sinh cảm thấy hết sức bất ngờ, trong lòng không khỏi thắc mắc: "Chẳng lẽ ta xem địa mạch không chuẩn, hại chết cả nhà Mã Lục Hà rồi?" Nhưng rồi ông lại nghĩ: "Không thể nào, bia đá thời cổ đào được trong huyết mộ ấy, rõ ràng viết rằng "ở thì chết, chôn thì phát", chứng tỏ người xưa sớm đã nhận ra mảnh đất báu phong thủy này, lại không phải có người động chân động tay vào, sao có thể sai được chứ?"

Hồ tiên sinh lấy làm nghi hoặc, chuyện này quan hệ đến tính mạng mấy chục con người của một gia tộc lớn, không hỏi thăm cho rõ thì về nhà cũng canh cánh không yên, bèn đi xung quanh dò hỏi, cuối cùng cũng biết được toàn bộ sự kiện. Kết quả càng khiến ông bất ngờ hơn gấp bội.

Thì ra, Mã Lục Hà chuyển dời âm trạch dương trạch xong, quả nhiên việc làm ăn càng thêm hưng vượng, thanh thế như mặt trời chính ngọ, tiền tài cuộn cuộn chảy vào kho. Nhưng trời có gió mưa bất trắc, một ngày nọ, giếng nước trong nhà bị người ta bỏ độc, một mạch chết mất mấy chục mạng người, tuy trong nhà vẫn có người, nhưng người chết quá nhiều, trong lúc vội vàng, đến cả quan tài cũng không kịp đặt mua.

Mã Lục Hà lớn tiếng mắng chửi Hồ tiên sinh là tên bịp bợm, cái mũ ma này vẫn chụp lên đầu người sống nhà họ Mã không gỡ ra được. Ông ta nổi giận dùng dùng dẫn người vào thành phá tiệm bói của Hồ tiên sinh, nhưng lúc đó cả nhà Hồ tiên sinh đã dọn đi đâu không biết.

Mã Lục Hà tìm khắp nơi không thấy, đành hậm hực trở về. Ông ta ngồi thuyền đi đường thủy, không ngờ dọc đường gặp một trận gió lớn, đánh chìm cả thuyền, cả đám người đều làm mồi cho tôm cá, không kẻ nào sống sót. Cả một gia tộc lớn cứ vậy mà chết sạch sẽ không còn một ai.

Thời bấy giờ đang buổi chiến loạn liên miên, mộ phần của Mã lão gia là mộ mới, bằng như một đồng vàng bạc đặt lù lù trên mặt đất. Sau khi băng cướp lớn ở Tương m tan đàn xẻ nghé, có khá nhiều kẻ hoạt động đơn lẻ trong vùng. Một hôm, cả trăm người mang theo vũ khí chạy qua, trắng trợn đào ngôi mộ này lên, vơ vét sạch sẽ đồ bồi táng của Mã lão thái gia mang đi.

Bấy giờ, tục hậu táng đã suy tàn, nhưng vẫn thịnh hành lệ đặt tiền "áp khẩu" cho người chết, trong miệng ngậm bạc hoặc tiền đồng, mà nhà họ Mã lại tiền nhiều mạnh chi, trong quan tài quả cũng có một số món xa xỉ đắt tiền, y phục của xác chết không cần phải nói, chỉ riêng cái túi đựng thuốc bằng gấm đỏ, miệng túi nạm ngọc đã đáng mấy trăm đồng Đại Dương rồi. Cuối cùng, bọn trộm còn nhổ nốt mấy cái răng vàng trong miệng Mã lão thái gia rồi mới đập quan tài hủy xác, nghênh ngang rời đi, tình trạng thê thảm hết chỗ nói.

Về sau, lại có mấy toán trộm quy mô nhỏ hơn, cùng một số sơn dân quanh vùng đến lục hốt, huyết mộ càng

đào càng lớn, ở chỗ đạo trước chưa động thổ, lại lộ ra một tấm bia đá. Những người hiểu sự đều đổ đến xem, thấy trên tấm bia mới khai quật được ấy, cũng có sáu chữ lớn: "Người ngay phát, kẻ gian chết."

402. Q.8 - Chương 67: Sổ Ghi Chép

Chuyện này từng rộ lên một thời, người trong vùng đều xôn xao bàn tán, có người bảo Kim Điểm Hồ tiên sinh chỉ được cái hư danh, lừa Mã Lục Hà một mớ tiền to, lại chỉ cho người ta một cái hung huyết, kết quả hại chết mấy chục mạng người nhà ông ta. Có lẽ bản thân Hồ tiên sinh cũng biết có chuyện xảy ra, nên mới dọn nhà trốn đi đâu không rõ.

Nhưng phần đông mọi người lại không nhìn nhận như vậy, mảnh đất "mũ ma" này trước sau đào được hai tấm bia đá, chữ khắc bên trên hết sức rõ ràng! Nghĩ kỹ lại những câu "chôn thì phát, ở thì chết, người ngay phát, kẻ gian chết", thì không phải Kim Điểm Hồ tiên sinh chỉ sai huyết nhãn, mà là Mã Lục Hà táng tận lương tâm, bao năm nay mình tranh ám dẫu, lại buôn bán thuốc giả, không biết đã hại chết bao nhiêu mạng người, mấy trăm dặm quanh đây thử hỏi có ai không hận hấn ta? Có thể thấy, không thể làm những việc trái lương tâm được. Đây là ông trời muốn trừng trị cả nhà hắn, đúng như câu, trời cao có mắt, mắt thần như điện, báo ứng không sai.

Hồ tiên sinh lại dò hỏi kỹ hơn, mọi người quả nhiên đều hận nhà Mã Lục Hà thấu xương, người này lừa gạt thân thích, hãm hại dân chúng, chứa chấp đạo tặc, chuyên làm những chuyện bịa đặt hãm hại, ăn không nói có, làm cho nơi này khốn khổ vô cùng, gà chó cũng không yên, có thể nói đã khiến cho trời giận người oán. Đại đa số dân chúng đối với chuyện cả nhà người này gặp họa đều vỗ tay khen hay, cho rằng đó là "người ác người sợ trời không sợ, người thiện người bạc trời không bạc; thiện ác báo đầu đều có báo ứng, chẳng qua chỉ sớm hay muộn mà thôi".

Còn hai mảnh bia đá đào được ở mộ tổ nhà Mã Lục Hà kia cũng rất có lai lịch, theo lời một hòa thượng già trong ngôi chùa địa phương, rất nhiều năm trước, đích thực từng có địa danh "núi Mũ Ma", mảnh đất rộng dưới chân núi từng là nơi xây miếu thành hoàng. Những ngày lễ tết, người ta đều đốt tiền giấy cho người âm ở chỗ cửa núi. Tương truyền, bia đá chôn bên dưới ngôi miếu là để cảnh cáo hậu nhân... "âm địa không bằng tâm địa", phong thủy long mạch có tốt đến mấy, cũng không bằng tự mình tích đức, làm việc thiện.

Sau này, miếu thành hoàng bị hủy trong lửa chiến tranh, trải mấy trăm năm dời đổi, di tích cũ sớm đã không còn, không ngờ mảnh bia vỡ trong lòng đất đến nay vẫn còn, lại vì chuyện của nhà Mã Lục Hà mà thấy lại ánh mặt trời, để người đời biết được ý trời sâu thẳm, đạo trời khéo sắp.

Từ đó trở đi, Hồ tiên sinh cũng không dám vỗ ngực tự xưng tinh thông phong thủy địa lý gì nữa, rốt cuộc ông cũng hiểu được ý tứ trong những lời sư phụ nói năm xưa. Tại sao lại nói "thiên đạo không lời"? Chỉ vì ông trời không nói chuyện, nhưng cảm ứng của trời đất vẫn luôn ở trong lòng người, bất luận đắp mộ hay xây nhà, đều phải lấy tích đức làm gốc, đúng như câu "tâm là chủ khí, khí phù cho đức", trời chưa chắc đã có lòng với người, nhưng tâm ý đức hạnh của người lại thường hay cảm ứng với trời cao.

Tôi kể chuyện này cho ông chủ Lý biết, để ông hiểu được đạo phong thủy là chỉ "lễ thiên nhân cảm ứng, đạo tạo hóa biến dịch", chứ không đơn giản chỉ là tìm mảnh đất đẹp để chôn cất, không nên mê tín quá. Từ xưa đến nay, bao nhiêu hoàng đế quân vương sau khi chết đều được chôn ở long mạch, nhưng cũng không thể ngăn được dòng chảy của lịch sử thay triều đổi đại.

Ông chủ Lý gật đầu nói: "Đền không khêu không sáng, lời không nói không hiểu, tấm giấy bồi cửa sổ mỏng manh mà không chọc thì cả đời cũng không rách, hôm nay nghe cậu nói vậy, đích thực rất có lý..." Nói tới đây, ông chợt nhớ đến một chuyện, liền gọi Út vào dặn dò mấy câu, hình như bảo cô đi lấy thứ gì đó.

Út bới rương lục tử trong phòng một lúc lâu, cuối cùng cũng lấy ra một cái tráp bằng gỗ đen, nắp không có khóa, mà luồn hai sợi dây thừng thắt chặt lại, ở chỗ thắt nút dùng xi niêm phong, phía trên còn có dấu ấn, bên trong nặng trĩu, dường như đựng rất nhiều thứ.

Tôi và Tuyền béo đều hết sức tò mò, còn tưởng ông chủ Lý lại khoe với chúng tôi món bảo vật trấn sơn gì, bèn hỏi ông, trong tráp này đựng thứ kỳ môn ám khí gì vậy.

Ông chủ Lý lắc đầu nói: "Trong này đựng thứ gì tôi cũng không biết, thậm chí còn chưa từng mở ra xem, nhưng có lẽ các cậu biết được đôi chút đấy."

Tôi càng ngạc nhiên hơn: "Đó của ông ông còn không biết, chúng tôi lại không thể nhìn xuyên thấu cái tráp, làm sao đoán được chứ?" Nói tới đây, một ý nghĩ chợt lóe lên trong óc, tôi vội hỏi: "Chẳng lẽ đây là đồ của Mô Kim hiệu úy?"

Ông chủ Lý đáp: "Đúng thế, lúc trước tôi thấy các cậu có thể nhận ra Ô Kim Cang là biết chắc chắn các cậu cùng nghề với người khách năm xưa đến đây đặt làm chiếc ô ấy rồi. Vì Ô Kim Cang này không phải vũ khí tầm thường, chỉ dùng đến khi đổ máu mà thôi. Năm đó, vị khách thượng kia đến tiệm tôi đặt làm một chiếc Ô Kim Cang, đồng thời gửi lại cái tráp này dặn rằng lúc nào lấy ô sẽ mang cả đi, nhưng ông ta đi một mạch mấy chục năm không thấy bóng dáng, giờ tôi đã sắp xuống lỗ rồi, cũng chưa từng gặp lại ông ta."

Nhắc tới đoạn chuyện xưa này, ông chủ Lý không khỏi cảm thán hồi lâu. Thời gian thấm thoắt thoi đưa, vật đổi sao dời, nay Phong Oa sơn đã từ Hà Bắc chuyển đến Tứ Xuyên, trải qua bao nhiêu năm, bao thứ mang theo mình đều đã mất hết, nhưng cái tráp này vẫn còn nguyên vẹn, ấy là vì năm xưa đã nhận lời người ta, thì phải giúp họ trông coi cho tốt.

Ông chủ Lý tự thấy mình tuổi tác đã cao, sợ rằng không thể giữ gìn vật này được nữa, liền giao tráp gỗ đen ấy lại cho chúng tôi. Dẫu sao, chúng tôi cũng là Mô Kim hiệu úy, còn hơn để sau khi ông chết, nó rơi vào tay người ngoài, còn bên trong rốt cuộc đựng những thứ gì, thì chẳng thể nào biết được.

Sau khi biết tin Đa Linh qua đời, tâm trạng tôi khá sa sút, thấy cái tráp gỗ này kiểu dáng cổ xưa, đoán rằng bên trong hẳn đựng các thứ quý trọng, bấy giờ hơi men đã xông lên tận đầu nên cũng chẳng gấp mở ra xem ngay. Bọn tôi uống đến tận khuya, say khướt mới nghỉ. Sáng sớm hôm sau, chúng tôi cảm ơn ông chủ Lý, chào tạm biệt rồi lên đường về. Lần này, chúng tôi chia làm hai nhóm, Shirley Dương và Út đi Hồ Nam đón lão Trần mù, sau đấy sẽ về Bắc Kinh tụ họp.

Dọc đường không ai nói chuyện gì, tôi và Tuyền béo về Bắc Kinh trước, Minh Thúc và Răng Vàng đã đợi sẵn từ lâu.

Minh Thúc không ngừng hỏi han chúng tôi đi đổ máu ở đâu, có mở hàng không, tôi không hé nửa chữ, chỉ bảo Tuyền béo và Răng Vàng dựa theo địa điểm Tôn Cửu gia mô tả trong thư, đào lấy tư liệu lão ta nghiên cứu chính lý nhiều năm, nhưng không có đồ cổ hay văn vật gì, hai người họ đành ủ rũ gói đồ đạc trở về.

Tôi đặt cả mấy món đồ lấy được trong chuyến này lên bàn, đóng cửa lại, cùng Tuyền béo, Răng Vàng bàn tính xem nên xử lý thế nào. Tôn Cửu gia đã ở lại hẻm núi Quan Tài, đời này chắc đến chết cũng không chịu lộ diện nữa, tư liệu về quẻ cổ lão ta để lại đều là thật, chỉ có điều, muốn phá giải được toàn bộ quẻ cổ Chu Thiên, vẫn phải nhờ đến bậc đại hành gia như Trương Doanh Xuyên giúp đỡ, không phải việc một hai năm mà có kết quả ngay, vả lại, cũng không thể thiếu tám gương cổ Quy Khư kia được.

Đạo trước, tôi cực kỳ hứng thú với quẻ Chu Thiên hoàn chỉnh mười sáu chữ, nhưng trải qua rất nhiều sự việc, khiến tôi thâm cảm thấy thiên cơ quẻ tượng mê hoặc người ta không ít, năm xưa Trương Tam Gia hủy đi một nửa quyển Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật, rất có thể cũng liên quan đến chuyện này. Ngoài ra, từ trước tôi đã phát hiện Trương Doanh Xuyên là người đam bạc, không màng danh lợi, hình như cũng không coi trọng toàn quẻ Chu Thiên cho lắm. Trương Doanh Xuyên tinh thông lý học, suy lẽ trời mà hiểu được chuyện người, tầm nhìn rất xa, có thể nhận ra rất nhiều đạo lý mà người thường không sao thấu hiểu. Anh đã thế, tôi mà bỏ khuyết đầy đủ Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật cũng chưa hẳn là một chuyện tốt, huống hồ còn phải tốn rất nhiều tâm sức ngồi nghiền ngẫm, tính tôi làm sao ngồi yên một chỗ vậy được chứ?

Tôi tính toán trước sau, cuối cùng quyết định đem hết tư liệu nghiên cứu về quẻ cổ của Tôn Cửu gia chuyển giao cho Trương Doanh Xuyên. Còn gương cổ Quy Khư và long phù bằng đồng xanh đều có ý nghĩa phi phạm, đồ đồng xanh vớt ở Quy Khư lên đều là báu vật thượng cổ, ông chủ thuyền Nguyễn Hắc cùng ra biển với chúng tôi đã vì gương cổ Quy Khư mà chết, chiến hữu năm xưa Đinh Tư Điềm lại có nghìn vạn ối liên hệ vi diệu với mảnh bùa hình rồng kia, những thứ này không nên lọt vào tay bất cứ người nào khác, cứ đưa cho giáo sư Trần xử lý là ổn nhất.

Tuyền béo nâng cái tráp bằng gỗ đen ông chủ Lý đưa cho lên, hỏi tôi: "Nhất này, thứ này tính sao đây? Đã về đến Bắc Kinh rồi, cũng phải mở ra xem thử chứ, nom cái tráp này không nhẹ, lắc lên thấy bên trong lộc cà lộc cộc, có phải đỉnh vàng đỉnh bạc gì không nhỉ?"

Từ đầu tôi vẫn cho rằng cái tráp này là vật của người khác, sao cũng không thể vì người ta không đến lấy mà mượn có chiếm làm của riêng được, nhưng cũng rất tò mò không biết trong tay tiên bối Mô Kim hiệu úy kia rốt cuộc có bảo bối gì. Trên thế gian này chỉ còn lại ba lá bùa Mô Kim chân chính, tôi và Shirley Dương, Tuyền béo mỗi người một lá. Hai lá trong đó do Liễu Trần trưởng lão ở chùa Vô Khổ năm xưa truyền lại, lá còn lại là Tuyền béo tìm được trong ngôi mộ cổ sau miếu Ngự Cốt.

Từ đây có thể thấy, người khách đặt chế tạo Ô Kim Cang ở chỗ ông chủ Lý, rất có khả năng chính là vị tiên bối chết trong hang nhện Long Linh, nếu đúng thế thật, chắc chắn ông ta vĩnh viễn không thể quay lại lấy món đồ mình gửi nữa rồi.

Năm xưa, vị Ban Sơn đạo nhân cuối cùng là Gà Gô vì muốn tìm di tích Thông Thiên Đại Phật tự ở thành Hắc Thủy chôn vùi bên dưới dải cát vàng, đã bái Liễu Trần trưởng lão ở chùa Vô Khổ làm sư phụ, muốn học Tầm long quyết và thuật Phân kim định huyết, chẳng ngờ Liễu Trần trưởng lão lại bất hạnh qua đời, không kịp truyền thụ cho ông Tầm long quyết. Lúc lâm chung, Liễu Trần trưởng lão từng để lại di ngôn dặn dò Gà Gô đến hai bên bờ sông Hoàng Hà tìm một vị Mô Kim hiệu úy khác.

Vị Mô Kim hiệu úy ấy thường cải trang thành khách thương, trên tay luôn cầm một cái bàn tính vàng, tuy Liễu Trần trưởng lão không nói rõ quan hệ của mình với người này, nhưng chắc chắn là bạn bè cộng tác trước đó của ông, giao tình không phải tầm thường, bằng không ông cũng chẳng nhắc đến người này với Gà Gô trong thời khắc cuối cùng của cuộc đời. Đáng tiếc, Liễu Trần trưởng lão không hề hay biết, Kim Toán Bàn sớm đã chết trong mê động Long Linh từ lâu. Vả lại, Kim Toán Bàn hành sự ẩn mật, nếu không phải chúng tôi chạy ra từ mộ u linh thời Tây Chu, tình cờ chui vào hang nhện ở sâu hơn bên trong, sợ rằng chẳng ai biết được Mô Kim hiệu úy Kim Toán Bàn đã chôn thầy trong đó.

Chuyện này tôi đã nghĩ đến từ trước, nhưng vẫn không dám xác nhận, bởi không thấy chiếc bàn tính bằng vàng rỗng trong cả mộ u linh lẫn hang nhện. Thứ này vàng chói, nhất định rất bắt mắt, vả lại còn là vật tùy thân quan trọng của Kim Toán Bàn, đương nhiên ông ta sẽ không tùy tiện để rời xa. Từ đây suy ra, chẳng lẽ ngoài chủ nhân đời trước của ba miếng bùa cổ ra, trên đời vẫn còn một vị Mô Kim hiệu úy thứ tư nữa chắc?

Nghĩ tới đây, tôi không kìm được, định mở tráp ra xem trước rồi tính tiếp, tương lai nếu thực sự có người tìm đến cửa đòi lĩnh lại, cứ trả hết đầy đủ mọi thứ cho người ta là được, chỉ xem qua một chút cũng chẳng thể hư hỏng thứ gì. Nghĩ đoạn, tôi liền động thủ cắt đứt sợi dây gân bò đã phủ bụi nhiều năm, vừa mở nắp tráp ra, liền thấy ánh vàng lóe lên chói mắt.

Cái tráp bằng gỗ đen này rất giống rương tiền chuyên đựng tiền bạc sổ sách của các thương gia thời xưa, bên trong là một chiếc bàn tính võ vụn, khung giá, con tính đều đúc bằng vàng rỗng, bên trên khắc rất nhiều ký hiệu nhỏ biểu thị thiên can địa chi, dạng thức cổ phác đẹp đẽ, không biết đã truyền qua bao đời.

Tôi thăm nhử, thế này thì không sai vào đâu được, quả nhiên là vật của Kim Toán Bàn mà Liễu Trần trưởng lão quen biết, xem ra chúng tôi cũng có duyên với người này. Kế đó, chúng tôi lại xem xét mấy món còn lại trong tráp, đều là các cuốn sổ ghi chép, bên trong toàn các chi tiết mua vào bán ra, nhưng đọc kỹ hơn, lại phát hiện trong đó còn kèm theo rất nhiều thông tin, tôi lật lật mấy trang, dường như có chép lại cả những sự tích liên quan tới Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật nữa.

Tuy tôi định lần này lo liệu việc chôn cất cho Đa Linh ở Mỹ xong xuôi sẽ không làm nghề đồ đạc nữa, mà kết hôn rồi sống một cuộc đời bình lặng, nhưng bao nhiêu chuyện tôi trải qua những năm gần đây, cơ hồ đều có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật, tất cả những người tôi quen biết, bao gồm cả Trương Doanh Xuyên hậu nhân của Trương Tam Gia, đều không giải thích được tại sao bộ kỳ thư phong thủy này chỉ còn nửa quyển, đâu có kể ra được một số lý do, cũng đều khiến người ta khó lòng tin phục. Lúc này, gặp được cuốn sổ của Kim Toán Bàn, không ngờ lại ghi chép sự tích về nó, trong lòng tôi hết sức bất ngờ, càng nôn nóng muốn biết rõ sự tình, bèn đưa hết đồ đạc trong tráp cho Tuyền béo cất giữ, sau đó lấy cuốn sổ lật xem từng trang dưới ánh đèn.

Tôi đọc cả đêm không bỏ sót chữ nào, rốt cuộc cũng giải được mỗi nghi vấn chôn sâu trong lòng bao năm

nay, lại nhớ tới những gì mình và bọn Tuyền béo từng trải qua, cũng không thể không khâm phục tầm nhìn và kiến thức sâu rộng của Trương Tam Liên Tử, người viết nên bộ Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật này, bình yên rút khỏi nơi đầu sóng ngọn gió là chuyện không phải ai cũng làm được.

Mượn chuyện xưa để xét chuyện nay, khiến lòng tôi có chút cảm ngộ, quyết định sẽ dừng cảm thoái lui, cũng là để thực hiện lời hứa với Shirley Dương trước đây. Sau khi an táng Đa Linh, tôi sẽ cùng Shirley Dương, Tuyền béo rửa tay chậu vàng, từ nay gỡ bỏ bùa Mô Kim, đem số thanh đầu mò được ở Vực Xoáy San Hồ bán đi lấy chút tiền vốn, rồi cùng bọn lão Trần mù, Minh Thúc, Răng Vàng, Cổ Thái ra nước ngoài hợp tác buôn bán làm ăn, cả đời không hỏi đến chuyện đổ đầu nữa.

Gặp những lúc rảnh rỗi thanh tĩnh, tôi sẽ xem lại những thứ của tiền bối Mô Kim hiệu úy năm xưa truyền lại, một là nửa quyển tàn thư Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật, rồi ba lá bùa Mô Kim mà tôi, Tuyền béo và Shirley Dương từng đeo. Tôi không biết liệu những món cổ vật này cùng có số mệnh hay không, nhưng khí số "hưng vong" của chúng từ rất lâu về trước, đã được sự phụ của Kim Toán Bàn là Trương Tam Liên Tử nắm rõ cả rồi.

Toàn bộ sự tích của các Mô Kim hiệu úy đương đại đến đây là hết, trong cuốn sổ của Kim Toán Bàn rốt cuộc đã ghi lại sự việc gì? Nguyên nhân thật sự khiến Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật trở thành tàn thư là gì? Xin mời xem thêm ba chương ngoại truyện.

403. Q.8 - Chương 68: Rửa Tay Chậu Vàng

Trương Tam Gia là bậc lão thành trong nghề trộm mộ cuối thời Thanh, ông một mình đeo ba lá bùa, người đời thường hay gọi là Trương Tam Liên Tử, tên thật không rõ là gì, dù thời trước nhậm chức ở núi Côn Luân, thân trong cửa quan, cũng chỉ dùng họ thật mà giấu đi tên.

Tên húy của Trương Tam Gia là gì, đến cả đệ tử con cháu trong nhà cũng đa phần không biết, tại sao lại thế? Chỉ vì bình sinh những việc ông làm, thấy đều phạm vào cấm kỵ, trong hai đạo hắc bạch không ai không biết, cũng thuộc hàng có số có má trong chốn lục lâm.

Trước thời Dân quốc, Trung Quốc vẫn còn thuộc chế độ phong kiến, thẳng như phạm phải tội lớn tày trời, có khả năng sẽ bị tru di cửu tộc, một người gây chuyện, thân thích bằng hữu của y đều bị liên lụy theo, vì vậy người trong giới lục lâm đều không dùng tên họ chân thực, mà chỉ gọi nhau bằng biệt hiệu, ngoại hiệu, dù một số người danh tiếng lẫy lừng khắp thiên hạ, đến lúc chết cũng chỉ để lại thế gian một biệt hiệu mà thôi.

Tuy Trương Tam Gia vướng vào không biết bao nhiêu vụ án, nhưng thời trẻ ông từng được hoàng đế Hàm phong phong thưởng, lại thành thạo sự đời, dùng các thứ cổ vật hiếm quý đổ đầu được kết giao vô số vương công đại thần, quan lại bỏ khoái vốn không dám động đến ông, vì vậy mà môn hạ đệ tử rất đông, gia tài giàu không kể xiết, hào kiệt khắp ngũ hồ tứ hải đều muốn kết giao cùng.

Một năm nọ, Trương Tam Gia nảy sinh ý định muốn thoái ẩn, ông hiểu được mệnh trời, chán ghét những chuyện cơm áo gạo tiền của thế gian, định quy ẩn chốn núi rừng, sống nốt quãng đời còn lại trong bình yên. Ông liền gửi thiệp mời rộng rãi, mời bạn bè ở khắp nơi đến nhà họ Trương ăn tiệc.

Đã lần lộn trong hắc đạo thì không thể tách khỏi đám cường đạo Xả Lĩnh khổng lồ chế bảy tỉnh miền Nam sáu tỉnh miền Bắc, thời bấy giờ, quan và phỉ là một nhà, Trương Tam Gia tự nhiên cũng phải nhập bọn. Lần rửa tay chậu vàng công khai này, chính là để rút hương trên Thường Thắng sơn.

Khi đó, thế lực của cường đạo Xả Lĩnh đã suy vi, rất nhiều người không hề biết Trương Tam Gia chính là Mô Kim hiệu úy Trương Tam Liên Tử, thêm nữa, thân phận của thủ lĩnh cường đạo tuy tương đối cao, nhưng thanh danh còn xa mới bì kịp Trương Tam Gia, vì vậy hành vi này của ông, còn gây vang động hơn cả chuyện trộm cướp rồi bằng, có thể coi là một chuyện lớn trong giới lục lâm đương thời.

Những kẻ giang hồ lớp sau, có ai mà không muốn được mở rộng tầm mắt chứ? Đến ngày mười lăm tháng Sáu âm lịch, quả nhiên khách khứa chật nhà, tề tựu đông đủ. Những người đến đây, không ai không phải giang dương đại đạo, giặc cướp lục lâm, bàn ghế kê từ nhà chính ra đến cổng lớn, hai bên chái nhà cũng chật kín người, rất nhiều kẻ thân phận thấp đều phải đứng chứ chẳng có chỗ mà ngồi.

Sau khi sắp xong chỗ ngồi dựa theo thân phận, trước tiên là mở hương đường, bái lạy tổ sư Vô Thánh chân quân, rồi bắt đầu đại lễ. Kỳ thực, đây cũng chỉ là làm ra vẻ vậy thôi, nhưng tục lệ thì không thể miễn được, càng không ai dám sơ suất coi thường. Ngó nhìn trăng trên trời đã tròn, sao cũng lên đủ, người xướng lễ bèn mời thủ lĩnh Xả Lĩnh ra ngồi bên dưới thần vị trong nhà chính, phụ lễ hai bên khênh một lò hương tới, bên trong cắm mười chín cây hương lớn, ba trước, bốn sau, năm trái, sáu phải, một cây ở chính giữa.

Sau một hồi chiêng trống, giờ hành lễ đã đến, các nhân vật hắc đạo đến xem lễ lập tức im bật như tờ. Lúc này, Trương Tam Gia bước ra, quỳ một chân trước mặt thủ lĩnh hành lễ. Thời bấy giờ, đạo lục lâm vào thì dễ, rút thì khó, người bình thường đều không dám rút hương, giặc cướp bình thường muốn rửa tay không làm nữa, trừ phi cha mẹ ruột hoặc vợ con xảy ra chuyện lớn, người chủ sự trong nhà không thể không trở về thì mới dám nhắc đến chuyện rửa tay chậu vàng. Sau đấy, thủ lĩnh phái người điều tra đích thực có chuyện như vậy, mới có thể cho y rút hương, bằng không giết chết không tha. Tuy Trương Tam Gia thân phận khác thường, nhưng vẫn không tránh khỏi những lễ tiết này, trước tiên phải trần thuật lý do rút hương trước mặt thủ lĩnh.

Trương Tam Gia bẩm rõ nguyên do muốn rút hương rời khỏi đảng cướp, không ngoài những câu như bệnh cũ quán thân, lại có vợ con nheo nhóc vướng bận, khó thể làm những việc giết người cướp hàng được nữa, cúi mong tổ sư gia và thủ lĩnh giơ cao đánh khẽ, cho đệ tử được toàn thân rút lui!

Thủ lĩnh nghe xong vội đỡ Trương Tam Gia dậy, cười xòa nói: "Chúc mừng Tam ca rửa tay chậu vàng, dừng cảm thoái lui giữa dòng nước xiết là việc đáng quý vô cùng, Hắc bạch lưỡng đạo trên thế gian này, bên nào cũng là nước sôi lửa bỏng, có thể cầm cự đến ngày hôm nay cũng thật không dễ dàng gì, có câu rằng... gió mây thường đến hội, tụ tán chẳng có kỳ, rút hương rời bọn, nhưng nghĩa khí vẫn còn lưu."

Vậy là Trương Tam Gia cùng thủ lĩnh bước tới trước ban thờ, đứng bên cạnh lò hương, miệng lầm bầm khấn: "Tinh tú đầy trời rải bốn phương, núi cao Thường Thắng ở chính giữa; lưu lãng giang hồ mấy chục năm, nhiều phần nhờ các huynh đệ chiếu cố; hôm nay tiểu đệ phải rời đi, khấn thỉnh các huynh đệ khoan dung; tiểu đệ về nuôi mẹ già, nhưng vẫn cùng các huynh đệ đồng mệnh tương liên; binh đến tướng đến, đệ truyền báo; có nước có lửa đệ thông tri; dưới có hoàng thổ trên có trời, đệ và các huynh chung một thuyền; chùy sắt vỡ răng miệng không khai, dao thép cắt gan tâm không đổi; tiểu đệ có sai một lời, ngũ lõi oanh đỉnh diệt toàn gia; xin chúc sao Khôi tụ kim quang, hương hỏa Thường Thắng át Côn Luân, thế thiên hành đạo mãi lưu truyền."

Trong đạo lục lâm, bất kể ai rút hương, đều phải khấn bài này, nói nhà mình có mẹ già phải phụng dưỡng là lấy cớ "trăm việc thiện, hiếu đứng đầu", dầu có viện cớ bằng trời, cũng không thể ngăn cản người tận hiếu đạo được. Tuy Trương Tam Gia từ nhỏ cô khổ, không cha không mẹ, nhưng vẫn phải khấn đúng nguyên văn, không thể sửa chữa mấy may, vả lại trong quá trình khấn không thể sai sót một chữ, cũng không được dừng lại nửa chừng để ngẫm nghĩ, bằng không ắt bị coi là trong lòng hổ thẹn, ý đồ bất chính, đám đạo tặc xung quanh sẽ lập tức nhao lên loạn đao phân thân, bầm kẻ tụng niệm kia thành tương thịt.

Toàn văn bài khấn tổng cộng có mười chín câu; khấn một câu lại nhổ một cây hương, khi Trương Tam Gia khấn xong, hương trong lò cũng đã nhổ hết. Lúc này, thủ lĩnh lập tức chấp tay ôm quyền chúc mừng: "Tam ca đi mạnh giỏi, khi nào nhớ nhà thì quay lại uống chén rượu." Đến đây coi như xong lễ từ nay trở đi Trương Tam Gia không còn liên can gì đến những sự vụ của đạo lục lâm nữa. Mọi người xung quanh cùng bước lên chúc mừng, bên ngoài trang viện pháo nổ rầm trời, trống nhạc tưng bừng, người hầu kẻ hạ lập tức bày tiệc lên, nhất thời rượu thịt ê hề, ly chén chạm nhau, chủ khách đều vui vẻ.

Trong tiệc, đám cường đạo lục lâm đang chén chú chén anh, chợt có người đề nghị: "Hôm nay là ngày Trương Tam Gia nhổ hương rời đảng, các lộ hào kiệt đều tụ tập về đây, trên bàn toàn là rượu ngon thức hiếm, thật thống khoái vô cùng, hiềm nỗi không có thứ gì để đưa rượu, thế này gọi là chỉ sướng mà chưa vui, khó lòng tận hứng. Giới lục lâm chúng ta toàn bọn hán tử thô lỗ, tu mi tượng phu, cũng không thể học theo bọn văn nhân mặc khách chơi trò "hành tửu lệnh", thế thì nên thế nào đây? Tiểu tử cả gan, xin được mời các vị cao nhân trong tiệc kể lại những sự đặc ý bình sinh của mình cho mọi người, hễ nói đến chỗ kỳ dị, vũ dũng, hay người thường không bì được, chúng ta lại uống một bát lớn để tán thưởng".

Cả đám đều nhao nhao khen phải, Trương Tam Gia vốn là người thoải mái, ông hiểu rõ đám này muốn tranh thủ cơ hội nghe chuyện của mình năm xưa, đương khi cao hứng, sao có thể chối từ, bèn ngồi giữa bàn

tiệc kể chuyện. Có điều, Trương Tam Gia đeo bùa Mô Kim là chuyện bí mật, không tiện thổ lộ trước chốn đông người, nên chỉ ngắt đầu bỏ đuôi, kể cho cả bọn nghe mấy sự việc kỳ hiểm mình từng trải trong đời.

Trương Tam Gia là hậu duệ danh môn, sau khi gia tộc suy vong, từ nhỏ đã phải lưu lạc nơi hẻo lánh, thời thiếu niên tham gia phá giải mấy vụ kỳ án, nhờ dẹp giặc ở Giang Nam mà thành danh, về sau làm quan, từng đánh trận với quân Thái Bình, đàn áp khởi nghĩa nông dân ở vùng An Huy, Giang Tô, đi theo Tả đại nhân trấn áp phiến loạn Tân Cương, cuộc đời nhiều lần qua lại chốn sa trường, tung hoành nơi chiến địa, kỳ ngộ nhiều không kể xiết.

Sự tích của Tam Gia, tùy tiện kể chuyện nào cũng đều là, "nói ra làm trăng sao lu mờ, cất tiếng khiến sông ngòi chảy ngược" làm cả bọn nghe như say như mê. Ông kể xong, lại dựa theo thân phận và lai lịch, lần lượt mời mấy vị tiền bối giảng giải sự tích của mình, đám cường đạo này tung hoành Nam Bắc, qua lại vạn dặm, ngoài giết người phóng hỏa ra còn làm không ít vụ đồ ấu quy mô lớn. Trải nghiệm của bọn họ đều khiến người nghe rợn cả tóc gáy, người trong giới lục lâm lại rất thích khoe khoang những sự tích hào kiệt của mình, thật đúng là người nói mặt mày rạng rỡ, người nghe thần hồn điên đảo, trong tiệc không biết đã dốc cạn bao nhiêu vò rượu, mọi người say sưa sáng khoái, uống từ chập tối đến tận sáng hôm sau mới say khướt ra về.

Trương Tam Gia mất hơn một tháng mới thu xếp xong xuôi mọi việc ở hai giới hắc bạch, bấy giờ mới dẫn theo gia quyến trở về quê cũ. Ông còn phải tháo bỏ bùa Mô Kim trước thần vị tổ sư, sau này không làm Mô Kim hiệu ụy nữa.

Trên thế gian này chỉ còn lại ba lá bùa Mô Kim, là vật truyền từ đời này sang đời khác, theo lệ cổ, không đeo bùa không được đồ ấu. Trương Tam Gia có một trai một gái, ngoài ra còn bốn đệ tử. Trừ người con gái không tính, tổng cộng có năm sư huynh đệ. Nhà họ Trương đều là cao thủ phong thủy, đương thời người đủ tư cách đeo bùa này, không ngoài Trương Tam Gia và đám đệ tử của ông, nếu nói rộng hơn, thì cũng không đủ mười người.

Có điều, bùa Mô Kim chỉ có ba lá, rốt cuộc nên truyền cho ai cũng phải lao tâm khó tứ suy nghĩ một phen.

Bốn người đệ tử của Trương Tam Gia, người nào cũng có chỗ hơn người, một là Liễu Trần trưởng lão sau này xuất gia đi tu ở chùa Vô Khổ, năm ấy Liễu Trần trưởng lão vẫn chưa xuống tóc, nhưng không dùng tên thật trong giới lục lâm, không ai biết được danh tính tục gia của ông là gì. Người này từ nhỏ đã là một tên đại đạo có tài phi thiên tẩu bích, biệt hiệu "Phi thiên thần châu", chưa một lần thất thủ, khinh công leo trèo cực kỳ xuất chúng, Tầm long quyết và thuật Phân kim định huyết đã học hết chân truyền của Trương Tam Gia. Liễu Trần tính nóng như lửa, thích quần chuyện bất bình trong thiên hạ, có lòng tế thế cứu nhân.

Một người nữa là Kim Toán Bàn, xuất thân trong nhà buôn bán, hiểu được các loại kỳ môn ám khí, con người tinh minh láu lỉnh, nhưng lại có một tấm lòng chính trực hiếm có, chỉ tội quá đỗi tự cao, không để người thường vào trong mắt, chiếc bàn tính bằng vàng ròng không bao giờ rời tay, trên hạt bàn tính và khung giá đều khắc chi chút các ký hiệu Thiên can Địa chi. Chiếc bàn tính này của y không dùng để tính, mà để suy diễn thuật số Ngũ hành, chiêm nghiệm phương vị bát môn. Kim Toán Bàn và Trương Tam Gia quen biết từ xưa, giao tình bất phạm, nửa là sư đồ, nửa là bạn bè.

Người thứ ba là m Dương Nhân Tôn Quốc Phụ, vốn là con cháu thế gia, khi sinh ra đã có một đôi mắt âm dương, từ nhỏ đã "nhìn được quỷ thần", vì vậy bị đuổi khỏi nhà, lưu lạc bốn phương, về sau Trương Tam Gia gặp phải, bèn thu làm đồ đệ. Người này trạch tâm nhân hậu, đầy bụng kinh luân, lại tương đối truyền thống thủ cựu, tuy học được một thân bản lĩnh nhưng không thích làm chuyện đồ ấu kiếm tiền, xưa nay chưa từng tham dự hành động tụ nghĩa chia tài nào trong giới lục lâm, vì vậy đi tới đâu cũng đều dùng chân danh thực tính.

Người nhỏ nhất, là đệ tử quan môn của Trương Tam Gia, có biệt hiệu Cối Xay Sắt, tu luyện ngành công Thập Tam Thái Bảo Hoàn Huyết Luyện, từng làm thảo khấu, cũng từng tham gia khởi nghĩa nông dân, hồi trước đã giết người vô số, nhưng Trương Tam Gia nói tính khí của y rất giống với một người huynh đệ năm xưa của mình, lại xét thấy y thủ đoạn cao cường, làm người thành thực, mới thu vào làm môn hạ.

Hôm ấy, Trương Tam Gia gọi đệ tử và con cháu đến trước ban thờ, đặt ba lá bùa Mô Kim lên khay ngọc, nói với mọi người: "Chọn ngày không bằng gặp ngày, hôm nay ta sẽ truyền lại bùa Mô Kim. Trong thiên hạ không có bữa tiệc nào không tàn, dù lấy được bùa hay không lấy được bùa, kể từ hôm nay, các con sẽ

phải tự lập môn hộ, dựa vào bản lĩnh của mình mà xông pha bên ngoài. Nhưng có một điều, kẻ nào học Tầm long quyết và thuật Phân kim định huyết của Mô Kim hiệu úy mà không đeo bùa Mô Kim đi đồ dẫu, một hai lần có lẽ còn may mắn nhặt được cái mạng về, nhưng đã phạm phải lệ cổ, sớm muộn cũng không tránh khỏi kiếp số, các con nếu không nghe lời này của sư phụ, tới khi đại họa giáng xuống đầu, chớ trách kẻ làm thầy này không nói rõ từ trước.”

Con cháu đệ tử đều biết Trương Tam Gia là nhân vật thông tuệ cái thế, lời đã nói ra không bao giờ sai, đương nhiên không dám không nghe, đều nhất loạt bước lên quỳ lạy, nói: ”Ba lá bùa Mô Kim truyền cho ai, đều do sư phụ làm chủ, đệ tử không dám hai lời.”

Trương Tam Gia gật gù đầu, tuy kể cả con trai thì ông có năm đệ tử, song kỳ thực trong lòng sớm đã định đoạt sẽ truyền bùa Mô Kim cho ai rồi. Trước tiên, ông bảo con trai mình lùi ra bên ngoài. Thì ra, bí thuật Mô Kim này truyền thừa nghìn năm nội quy cực nhiều, bùa thật không truyền cho hậu nhân trong nhà chính là một trong số đó.

So với đám trộm mộ dân gian không có phép tắc gì, quy định này xuất phát từ việc đồ dẫu trộm mộ kiếm lợi là hành vi cực kỳ tổn âm đức, mặc dù Mô Kim hiệu úy trộm mộ lấy báu vật hầu hết đều để tế thể cứu dân, nhưng những thứ châu báu ấy đa phần không phải phạm vật, một khi lộ diện trên đời, nhất định sẽ dẫn đến minh tranh ám dẫu, truy đến tận cùng thì người đồ dẫu đào mộ lấy báu vật ra cũng phải gánh tội nghiệt không nhỏ, bởi vậy mới có câu ”làm một đời, nghỉ ba đời”. Tính từ đời con trai Trương Tam Gia, thì tới đời cháu của ông cũng không thể đeo bùa Mô Kim làm nghề đồ dẫu, bằng không ắt sẽ bị trời phạt, đoạn tử tuyệt tôn, tan cửa nát nhà.

Cùng là người làm nghề trong xã hội cũ, nghề mổ lợn xưa cũng có cách nói như vậy. Ở phủ Tế Nam tỉnh Sơn Đông, đã có truyền thuyết đồ tể bị báo ứng, nhưng không phải chuyện đồn đại trong dân gian bình thường, mà rất đáng tin. Vì những nghề này đều là tổ tiên truyền xuống, chỉ truyền cho nam không truyền cho nữ, làm bao nhiêu đời đồ tể đều có ghi chép rất rõ ràng.

Phàm là đồ tể, cứ cách ba đời lại có một đời không thể làm đồ tể, tuy cũng phải học lấy tay nghề của đời cha ông, nhưng không thể tự lập môn hộ, giết mổ súc sinh. Nghe nói, quy tắc này là vì lo người sát sinh quá nhiều, sợ tuyệt hậu, nhưng nguyên nhân có phải vậy hay không đến giờ không ai nói rõ được. Tóm lại, cứ ba đời, ắt phải có một đời không thể giữ lấy nghiệp tổ, mà phải học nghề khác mưu sinh, đợi đến đời sau mới có thể tiếp tục làm đồ tể.

Nhà họ Mễ đời đời làm nghề giết mổ dê lợn, truyền đến đời ”Mễ đồ tể” liền phạm vào đại kỵ, nghề giết mổ truyền đến đời y, theo lệ cũ vốn không thể động đến đao đồ tể nữa, nhưng y không hề để chuyện này trong lòng, vẫn cứ giết mổ mở tiệm thịt bình thường. Một hôm, trời còn chưa sáng Mễ đồ tể đã thức dậy để giết thịt một con lợn nái, một mình y vào phòng giết mổ thấp đèn, vật con lợn nái xuống đất, tiện tay lần mò mạch máu trên cổ, rút đao định chọc tiết luôn. Nào ngờ con lợn kia đột nhiên cất tiếng, nói bằng tiếng người: ”Tôi lẽ ra đến mười lăm tháng Năm mới chết, hôm nay mới mười bốn, ngày giờ không đúng, sao ông dám giết tôi ”.

Gan kẻ làm đồ tể không phải người thường có thể sánh được, vả lại Mễ đồ tể dậy quá sớm, mắt mũi kèm nhèm, còn tưởng mình nghe lầm, lại nghe thấy lợn nói tiếng người, bèn chẳng nghĩ ngợi gì nhiều, vung đao chọc tiết luôn, mặc cho con lợn nái eng éc giãy giụa, cũng không buồn mảy may động lòng.

Nhưng đến ngày hôm sau, chính là mười lăm tháng Năm, Mễ đồ tể vẫn dậy sớm giết mổ lợn, không ngờ hôm nay y càng mệt mỏi hơn, đến đèn cũng chẳng buồn thắp, chẳng nào cũng đã quen tay, lần mò trong bóng tối vẫn làm được. Có điều, lần này không nghe thấy con lợn bị giết kia nói chuyện, lúc giết mổ cũng rất thuận lợi, tựa hồ không phí chút sức lực nào, đến lúc cạo lông, Mễ đồ tể vẫn còn thắc mắc: ”Ờm, lạ thật, con lợn bị chọc tiết hôm nay sao không thấy kêu la gì nhỉ ? Mà... mà chân lợn sao ít lông thế, trơn nhẵn bóng loáng, sờ cứ mềm mềm như chân gái ấy...”

Nghĩ tới đây, Mễ đồ tể giật mình sợ hãi, nhận ra mình không hề vào phòng giết mổ mà đang ngồi trong nhà, trên giường dưới đất be bét máu tươi, trên tay y cầm một cái đuôi đàn bà trắng toát như tuyết. Mổ đồ tể lập tức ba hồn rời xác, bấy vĩa thăng thiên, không dám tin thảm cảnh trước mắt là thật, không ngờ trong lúc mộng du y đã coi vợ mình như con lợn, tự tay xẻ ra làm tám mảnh, máu tươi khắp nhà vẫn còn nóng hôi hổi. Kết quả, ngay ngày hôm ấy Mễ đồ tể treo cổ tự vẫn, trước lúc chết còn dùng máu tươi viết

lên tường mấy chữ lớn: "Ngày giờ không đúng."

Chuyện này nói là lời đồn đãi ở chốn thôn quê cũng tốt, mà là sự tích chân thực cũng được, tóm lại những kẻ dựa vào tay nghề kiếm cơm, đều thà tin là có, chớ ngờ là không, vì vậy Trương Tam Gia không muốn để con trai mình làm Mô Kim hiệu úy nữa. Như vậy, người có thể đeo bùa, chỉ còn lại bốn đệ tử của ông. Trong bốn người này, m Dương Nhân Tôn Quốc Phụ là tú tài không đội mũ quan, căn bản không muốn làm nghề đồ dẫu mà cam tâm tình nguyện làm một số việc tầm thường mưu sinh, hoặc mở trường dạy học, hoặc xem bói chọn đất, tìm nơi xây nhà xây mộ cho người ta, dù sao thì người này đa tài đa nghệ, không lo vô kế sinh nhai.

Trương Tam Gia thấy m Dương Nhân tâm ý đã quyết, bèn lấy ra một cuốn sách, sách này tên gọi Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật, ghi chép lại tỉ mỉ tất cả sở học bình sinh của Trương Tam Gia.

Mô Kim bí thuật kỳ thực chính là một phân chi của Dịch, quẻ cổ Chu Thiên tổng cộng có mười sáu chữ, truyền tới hậu thế chỉ còn lại tám quẻ, tám quẻ này lại phân thành Tiên thiên bát quái và Hậu thiên bát quái. Tương truyền, Tiên thiên bát quái do Phục Hy đại đế có được từ hình vẽ trên mai rùa, Hậu thiên

bát quái là của Chu Văn Vương suy diễn, kỳ thực đều là do người đời sau nghĩ ra, trên thực tế, hai thứ này khác nhau không lớn, đều thuộc Thiên quẻ lấy "long" làm tượng, vì vậy Chu Dịch giải quẻ hẳn thuộc về Long quẻ. Trong các hào của Bát quái này, tuy có cả tượng hưng vong, nhưng xét kỹ ra, đều là số chấn hưng, vì vậy Kinh Dịch từ thiên mở đầu đến thiên kết thúc, đều nói về Càn nguyên thiên đạo.

Còn tám quẻ đã thất truyền từ thời Tây Chu kia, lại thuộc về quẻ m, đa số đều lấy "phượng" làm tượng, người xưa cho rằng quẻ cổ quá chu toàn, đã phát hiện hết thấy mọi bí ẩn trong trời đất, như vậy ắt sẽ bị quỷ thần đổ kỵ, dẫn đến việc chẳng lành, bèn hủy đi một nửa của mười sáu quẻ, từ đây không còn lưu tồn trên chế gian nữa.

404. Q.8 - Chương 69: Vật Cực Tắt Phản

Trương Tam Gia từng trộm mộ cổ thời Tây Chu, từ đó tìm được quẻ tượng Chu Thiên đầy đủ, nên đã dùng quẻ cổ mười sáu chữ làm mỗi dẫn, đưa thuật phong thủy âm dương và phong thủy mỗi bên chiếm một nửa, thiên tự m dương Phong thủy bí thuật trong đó thuật âm dương và phong thủy mỗi bên chiếm một nửa, thiên m dương nói về chiêm đoán thuật số, lý lẽ của tạo hóa, còn thiên Phong thủy thì nói về thuật thanh ô, đạo phong thủy... chỉ nửa quyển này đã bao hàm Tầm long quyết và thuật Phân kim định huyết của Mô Kim hiệu úy, đồng thời tập hợp mọi tục lệ, quy chế mai táng của các triều đại ở Trung Quốc, có thể nói là "nghiên cứu mọi lẽ của trời đất, tự thành ngôn luận một nhà".

Ở trước mặt bốn người đệ tử, Trương Tam Gia xé đi một nửa của Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật, chỉ để lại nửa quyển về bí thuật Phong thủy, còn phần bí thuật m dương thì bỏ vào chậu lửa đốt thành tro. Mấy người đều nghi hoặc khó hiểu, bèn xin sư phụ chỉ giáo tận tường, cuốn thiên thư này ảo diệu khôn cùng, tại sao lại hủy đi ? Từ nay trên đời há chẳng phải không còn quẻ cổ Chu Thiên nữa hay sao?.

Trương Tam Gia cười nói: "Đất ruộng cấy cày, đường thủy đi thuyền, đâu người không thể mọc ra cây trái, đây đều là đạo trời, hưng vong tạo hóa trên thế gian xưa nay đều đã có định số, nhưng mấy ai nhìn thấu được bí ẩn bên trong? Chỉ có thể nói rằng từ thuở hồng hoang đã thế, hoặc có tiên, tóm lại là người thế tục như chúng ta không nên biết. Thiên cơ này tuy thâm ảo vi diệu, nhưng lưu lại trên thế gian lại gây họa cho người không ít nên thiêu hủy đi mới là chính đạo." Nói xong, ông đưa nửa quyển tàn thư còn lại cho m Dương Nhân Tôn Quốc Phụ, dặn dò: "Bí thuật phong thủy của Mô Kim hiệu úy thâm diệu vô cùng, đã thăm dò hết ba đại long mạch từ Nam chí Bắc, lưu lại nửa quyển tàn thư này trên thế gian, tương lai biết đâu vẫn còn đất dụng võ, con phải giữ gìn cho tốt, chớ nên để thất lạc".

m Dương Nhân Tôn Quốc Phụ vội vàng quỳ lạy cảm tạ ân đức của sư phụ, nuốt nước mắt thu nhận cuốn tàn thư, từ đó rời khỏi sư môn đi xa. Cuối cùng, Trương Tam Gia nói với ba Bề người Liễu Trần, Kim Toán Bàn, Cối Xay Sắt, xem ra bùa Mô Kim sẽ rơi vào tay các con rồi. Hôm nay không phải ngày lành, đợi qua giờ Tý, bái lạy tổ sư gia xong, sẽ tiến hành nghi thức đeo bùa.

Đêm hôm đó, Trương Tam Gia dẫn ba đồ đệ ra nhà sau, bảo họ quỳ xuống, dập đầu, dâng hương trước tượng tổ sư Tào công, rồi truyền cho mỗi người một lá bùa Mô Kim.

Sau đây, còn phải truyền quy tắc hành nghề, khí giới, và các chuyện xưa tích cũ. Trước tiên, Trương Tam Gia hỏi ba người bạn Kim Toán Bàn, có biết tại sao từ xa xưa nghề đồ đấu đã tồn tại trên đời hay không?.

Ba sư huynh đệ Kim Toán Bàn cũng là hạng lặn lội giang hồ đã lâu, kiến văn quảng bác, hiểu rõ tận tường các ngành các nghề, các tục lệ chốn thôn quê, nghe sư phụ hỏi vậy, liền lần lượt trả lời:

Trong thiên hạ có tam giáo cửu lưu, tam giáo là "Phật giáo, Đạo giáo, Nho giáo", cửu lưu là chỉ chín giai tầng, trong đó lại phân ra thượng cửu lưu, trung cửu lưu và hạ cửu lưu. Trong tam giáo cửu lưu có rất nhiều ngành nghề mưu sinh, tổng cộng có khoảng hơn ba trăm sáu mươi ngành nghề.

Thượng cửu lưu, chính là, nhất lưu Phật tổ, nhị lưu tiên, tam lưu hoàng đế, tứ lưu quan, ngũ lưu viên ngoại, lục lưu thương, thất lưu cầm đồ, bát lưu thợ, cửu lưu nông phu, đây đều là những nghề nghiệp chính đáng. Trung cửu lưu là nơi tập trung khá nhiều các nghề nhân thủ công, còn hạ cửu lưu, chính là hạng con hát, ca nhi, kỹ nữ.

Trong tam giáo cửu lưu diễn sinh ra mấy trăm nghề nghiệp, vốn không có nghề đồ đấu. Đồ đấu thuộc về tám nghề ngoài. Tám nghề ngoài, gồm có kim điểm, ăn mày, cướp đường, trộm cắp, đồ đấu, đi núi, dẫn lửa, gánh nước, gọi chung là "ngũ hành bát gia". Kỳ thực, nếu xét kỹ, trong đây có mấy ngành nghề đều có thể coi là "nghề trộm cướp", nhưng trong tám nghề ngoài lại tách ra để tính, chẳng hạn như cướp đường là cướp trắng trợn ngoài ánh sáng, vì vậy không thể gộp chung với hạng phi tặc trộm cướp trong bóng tối được.

Nghề đồ đấu, chiếm chữ "thổ" trong ngũ hành, theo lý cũng thuộc nghề trộm cướp, không khác gì cướp đường hay phi tặc, chỉ khác là làm chuyện trộm mộ mò vàng. Nói lên cao thì đồ đấu coi như cướp kẻ giàu chia người nghèo; nói xuống thấp thì là kiếm tiền của người chết, làm việc tổn hại âm đức, một cao một thấp, khác nhau một trời một vực.

Mô Kim hiệu úy đương nhiên không thể so với hạng trộm vặt, xưa nay đều chỉ trộm lấy các thứ kỳ trân dị bảo cứu tế người cùng khổ, xứng với bốn chữ "trộm cũng có đạo", thanh danh trên thế gian xưa nay rất tốt. Chì vì từ xưa người nghèo nhiều, người giàu ít, người giàu quá giàu, người nghèo quá nghèo, vì vậy mới có mấy nghề trộm cướp trong tám nghề ngoài, chuyên làm việc thay trời hành đạo.

Trương Tam Gia lắc đầu nói, các con nói nghề đồ đấu này là thể thiên hành đạo, nhưng lại hiểu lầm ý của hai chữ "thiên đạo" Mô Kim đồ đấu cũng không phải là như vậy. Người ở trên đời này có giàu có nghèo, giàu có cũng được, bần hàn cũng xong, đây đều là số mệnh đã định sẵn, cần gì đến đám cường đạo phi tặc thay trời hành đạo ? Đây chẳng qua chỉ là cái cớ để họ giết kẻ giàu sang cướp lấy tiền tài mà thôi.

Đồ đấu là việc trộm mồ quật mả người ta, tại sao lại có người lấy nó làm nghiệp mưu sinh? Chỉ vì các triều các đại đều coi trọng việc hậu táng, bất cứ sơn lăng mộ cổ nào, từ ngày khởi công xây dựng, đã tiêu phí không biết bao nhiêu máu và mồ hôi của dân chúng, không chỉ báu vật bồi táng nhiều không kể xiết mà còn phải giết người chôn sống tuần táng theo, cả những người thợ xây lăng cũng khó thoát họa diệt khẩu.

Phải biết, thiên đạo khoan dung, trời cao có đức hiếu sinh, dù mộ chủ ấy lúc sống là minh quân khai quốc hay bậc hiền tài cứu thế, chỉ cần lúc chết, làm việc mai táng quá đồi xa xỉ, tất sẽ tổn hao phúc đức; thêm nữa, nơi xây mộ đa phần đều chọn đất báu phong thủy, chiếm lấy long mạch của thiên địa làm của riêng, cũng coi như phạm vào điều kỵ của quỷ thần, thiên đạo xưa nay đều không phù hộ cho hạng ấy.

Nghề đồ đấu này, chính là ứng vào thiên lý tuần hoàn, bất kể sơn lăng mồ mả chôn sâu giấu kỹ tới mức nào, sớm muộn "Cũng sẽ gặp họa đồ đấu, ăn miếng trả miếng, đây chính là nguyên tắc của lẽ trời. Vì vậy, đồ đấu mò vàng không đơn giản chỉ là đào trộm mộ cổ; cướp của người giàu chia cho kẻ nghèo, mà cũng ngầm hợp với lẽ hưng phế trong đại đạo.

Cũng như nước Đại Thanh này của chúng ta vậy, thời Khang Hy Càn Long tại vị, nước mạnh dân giàu thịnh thế nhường nào, vậy mà giờ đây thù trong giặc ngoài, ngón ngang trăm mối, mắt thấy sắp diệt đến nơi rồi. Có câu, vật cực tất phản, có lúc hưng vượng tự nhiên cũng có khi suy vong, xét cho cùng, đều là một chữ "mệnh".

Ba sư huynh đệ Kim Toán Bàn đều biết sư phụ Trương Tam Gia tài học bao la vạn tượng, không ngón nghề nào không tinh thông, còn sở trường chiêm bốc bói toán, đối với những lời này của ông chỉ thấy tựa hồ có thâm ý, nhưng nhất thời vẫn chưa thể hoàn toàn lĩnh ngộ, đành quỳ dưới đất cung kính lắng nghe.

Kể đó, Trương Tam Gia lại kể về khởi nguyên của Mô Kim hiệu úy, cuối cùng nói tới các loại quy tắc, sự tích trong nghề. Ông nói, Mô Kim hiệu úy xưa nay không phân biệt sư đồ, ta truyền cho các con Tầm long quyết và thuật Phân kim định huyết, đây là thầy dạy cho trò, nhưng khi đeo bùa Mô Kim cùng đi đồ đấu thì không thể coi là thầy trò hay sư huynh đệ nữa, mà chỉ có thể coi là những kẻ đem tính mạng ra buộc chung với nhau, cũng chính là đồng bọn. Ba huynh đệ các con sau này ra ngoài đồ đấu, một là không thể phạm vào quy tắc của nghề, hai là không được tham luyện danh lợi, làm nhục thanh danh của Mô Kim hiệu úy; ba là phải chiếu cố lẫn nhau, chuyện lớn chuyện nhỏ đều phải thương lượng kỹ càng.

Sở dĩ dặn dò như vậy, là vì Trương Tam Gia rất hiểu mấy đệ tử này, mỗi người đều có sở trường sở đoản riêng. Liễu Trần từ nhỏ đã được tẩy căn hoán cốt, giỏi thuật khinh công, có thể phi thiềm tẩu bích, thủ đoạn Mô Kim lại càng cao cường, nhưng tâm tính từ bi, ra tay không cứng rắn, có phần quá rộng lượng khoan hòa, hành sự không thể quyết đoán kịp thời, đây là đại kỵ trong nghề trộm mộ.

Còn Cối Xay Sắt cũng có một thân bản lĩnh, gan lớn hơn trời, không sợ quỷ thần, luận giết người cướp hàng thì y là bậc hành gia, nhưng khí chất của kẻ làm giặc cướp quá nặng nề, tính tình hơi tí là bốc lên, làm việc tương đối cầu thả, thực là một mối họa.

Kim Toán Bàn tinh thông dịch lý ngũ hành, là cao thủ trộm mộ, lại hiểu được các loại phương vật kỳ dị trên thế gian, tuy rằng tâm cơ nhanh nhạy, cẩn thận chu toàn, nhưng thân thủ lại không giỏi. Một thân công phu như Liễu Trần hay Cối Xay Sắt kia, không phải những kẻ nửa đường xuất gia như y có thể luyện ra được, muốn học nhảy cao, nhất thiết phải tắm trong chậu thuốc đun nóng từ năm ba tuổi, còn ngành công phu thì trẻ nhất cũng phải bắt đầu luyện từ năm sáu tuổi. Kim Toán Bàn này xuất thân trong nhà thương lái, từ nhỏ đã sống trong nhung lụa, chưa từng khổ công luyện tập bao giờ.

Vì vậy, Trương Tam Gia mới bảo họ ba người kết thành đồng bọn, lấy sở trường bù cho sở đoản, chớ nên đơn độc hành sự. Sau đó, liền đem xềng sắt, móng lừa đen, ô Kim Cang... nhất loạt truyền lại, để ba đồ đệ nhớ kỹ sáu chữ "hợp thì sống, chia thì chết".

Sau khi Trương Tam Gia dặn dò hết những chuyện này, ba người bọn Kim Toán Bàn coi như đã là Mô Kim hiệu úy danh chính ngôn thuận, từ nay trở đi, ba người sẽ kết thành đồng bọn cùng đi đồ đấu. Sáng sớm hôm sau, Kim Toán Bàn dậy rất sớm, không rủ theo hai sư huynh đệ kia, mà một mình đến thỉnh an sư phụ.

Thì ra, Kim Toán Bàn vẫn luôn thắc mắc tại sao sư phụ lại hủy đi một nửa Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật, chỉ truyền cho m Dương Nhân Tôn Quốc Phụ một quyển tàn thư, nên muốn hỏi rõ ràng trước khi rời núi. Vì chuyện này chắc chắn không đơn giản như Trương Tam Gia giải thích lúc đó.

Trương Tam Gia đang uống trà, nghe Kim Toán Bàn hỏi tới chuyện này, không trả lời ngay mà hỏi ngược lại xem Kim Toán Bàn nghĩ thế nào.

Kim Toán Bàn nửa đùa nửa thật nói, tính sư phụ thế nào, đệ tử hiểu quá rồi, xưa nay người nổi tiếng hào sảng, là bậc hào kiệt trong giới thảo mãng, ghét nhất là đám tiên sinh cổ lỗ giọng điệu chua cay, chắc hẳn tên m Dương Nhân này không được sư phụ ưa thích, nên chỉ truyền cho hắn nửa quyển tàn thư, để hắn về cả ngày ôm lấy quyển sách rách mà rầu rĩ, nghĩ vỡ đầu cũng không hiểu được sự ảo diệu trong nửa quyển còn lại.

Trương Tam Gia tính tình rộng rãi, quan hệ của ông với Kim Toán Bàn lại không phải tầm thường, nên cũng không có gì giấu giếm y, liền nói thẳng: "Kỳ thực, sư phụ cũng là kẻ rất cổ hủ gàn dở, chẳng qua xưa nay chưa bao giờ giảng đạo thuyết pháp đầy thôi. Nhưng nói thực, sư đệ m Dương Nhân Tôn Quốc Phụ này của con đích thực không thích hợp làm Mô Kim hiệu úy. Thập lục tự m dương phong thủy bí thuật là tâm huyết cả đời của ta, ngày ấy hủy đi một nửa, chỉ để lại nửa quyển tàn thư cho, cũng là hy vọng tuyệt nghệ của Mô Kim hiệu úy chúng ta không bị thất truyền từ đây.

Đạo lý bên trong, Trương Tam Gia đã nói từ trước, giờ lại giải thích kỹ càng. Căn nguyên của Mô Kim hiệu úy là Dịch, đạo sinh sinh biến hóa gọi là Dịch, vì vậy trong Dịch chỉ nói chuyện sinh, mà không nói chuyện khác, vậy thế nào thì có thể "sinh".

Sinh, một là chỉ sinh tồn, hai là chỉ hưng vượng. Trương Tam Gia từng thấy được quả cổ Chu Thiên trong mộ cổ thời Tây Chu, phát hiện cơ sở ảo diệu khôn cùng, thêm vào đó, cả đời ông nhiều lần gặp kỳ ngộ, học

được rất nhiều bản lĩnh, bèn kết hợp lại viết nên Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật; trình bày hết thấy lẽ âm dương, lý thuyết hình thể phong thủy trên đời vào trong đó, cũng có nghĩa là, thuật Mô Kim phát nguyên từ thời Hậu Hán, truyền đến đời Trương Tam Gia, đã đạt đến một đỉnh cao chưa từng có.

Nhưng quy luật phát triển của sự vật trong trời đất, là có lên ắt có xuống, có hưng ắt có vong, Trương Tam Gia thông hiểu quẻ cổ, đương nhiên hiểu rõ đạo lý này, cũng như vầng dương giữa trời, tỏa chiếu vạn vật, nhưng qua chính Ngọ, ánh dương sẽ càng lúc càng ảm đạm, dần dần khuất sau núi Tây; đến ngày mười lăm âm lịch, trăng tròn lơ lửng, nhưng tiếp đó sẽ từ từ khuyết dần.

Lý lẽ biến dịch của tạo hóa trong đạo trời, nói một cách đơn giản chính là vật cực tất phản, sự vật phát triển đến một giai đoạn nhất định, thì sẽ đi về một cực khác, vậy làm sao mới có thể khống chế sự suy thoái đây? Duy chỉ có cách duy trì trong trạng thái tàn khuyết mà thôi. Đây chính là nguyên nhân mà Trương Tam Gia hủy đi nửa quyển Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật.

Mô Kim bí thuật tuy bắt nguồn từ thời Hậu Hán, nhưng thật ra từ thời Chu đã có những khái niệm ban đầu, trải qua mấy nghìn năm được các đời Mô Kim hiệu úy từng bước hoàn thiện, trong thuật phong thủy cổ xưa dần dần dung hợp cả phong thủy thiên tinh, phong thủy thiên tông, Bát trạch minh kính, phong thủy Hình thể tông Giang Tây... sinh ra Tầm long quyết và thuật phân kim định huyết là tập thành của các trường phái phong thủy.

Đến khi Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật xuất thế, lại càng bao la quảng bác, bao hàm cả quẻ cổ Chu Thiên, căn nguyên của bí thuật phong thủy, xét cấu vạn vật trong thiên địa, thực xứng với danh kỳ thuật quỷ thần khó đoán, không thể tiến thêm một bước nào nữa, đây là điểm vật cực tất phản, từ nay trở đi, bí thuật Mô Kim chỉ có thể dần dần suy vi mà thôi.

Vì vậy, Trương Tam Gia hủy đi nửa quyển về bí thuật m dương, chỉ lưu lại cho đời sau nửa quyển Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật hồng giúp các Mô Kim hiệu úy sau này còn có cơ chấn hưng, tránh để từ sinh chuyển thành khắc, bị tạo hóa đổ ụp, đoạn tuyệt danh hiệu Mô Kim hiệu úy.

Trương Tam Liên Từ biết trộm mộ là nghề đem tính mạng ra liều, truyền nửa quyển Thập lục tự m dương Phong thủy bí thuật cho mấy người bạn Kim Toán Bàn đều không ổn, nên mới cố ý giữ cho m Dương Nhân Tôn Quốc Phụ, để người này truyền lại bí thuật phong thủy của Mô Kim hiệu úy cho hậu thế, họa may tương lai còn có kì trùng hưng.

405. Q.8 - Chương 70: Kỷ Nguyên (hết)

Kim Toán Bàn nghe xong lấy làm tâm phục khẩu phục, khen thầm Trương Tam Gia đã nhìn thấu được vạn vật trên đời. Ngày hôm ấy, y liền cùng Cối Xay Sắt và Liễu Trần cáo biệt sư tôn bắt đầu bước lên con đường Mô Kim hiệu úy.

Bấy giờ, đang là buổi loạn thế thay triều đổi đại, khắp nơi đều là thiên tai nhân họa, dân chúng phải chịu cảnh khốn đốn, ba người trước tiên lên Mang Sơn ở Hà Nam mở hàng, liền riếp trộm mấy ngôi mộ cổ, lấy những đồ minh khí đáng tiền nhất ra bán đổi lấy tiền và lương thực cứu tế nạn dân. Mấy vụ làm ăn này của họ đều thuận buồm xuôi gió, từ đấy trở đi bắt đầu đi khắp Sơn Tây, Thiểm Tây, Hà Nam, Sơn Đông, không biết đã đào trộm bao nhiêu sơn lăng mộ cổ.

Từ xưa đã có câu "Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên", người sống ở đời, bất luận người bên ba nước lửa ra sao, cuối cùng thành công hay không, rốt cuộc vẫn đều do ý trời. Gặp phải vận tốt, thì thứ gì cũng mua bán được, việc làm ăn lên như điều gặp gió, không có mộ nào không trộm được; còn như phải lúc thời vận suy vi, thì cũng rút nhanh như nước thủy triều, đừng việc gì cũng lỗ vốn, phải đem cả tính mạng ra bù.

Thời vận có lúc lên lúc xuống, không thể khi nào cũng thuận lợi như thế được, có một năm nọ, đến lượt ba người bạn Kim Toán Bàn gặp vận rủi. Ba người nhắm được một ngôi mộ cổ ở gần Lạc Dương, bèn nai nịt vào núi, không may đụng phải một trận chiến, lũ bại binh tháo chạy khỏi chiến trường. Bại binh thế lớn, xua theo vô số nạn dân ùn ùn kéo đến tràn cả vào trong núi, khiến ba huynh đệ Kim Toán Bàn bị lạc nhau.

Liễu Trần và Cối Xay Sắt cứu một nhóm nạn dân, trốn vào mộ cổ trong rừng. Trong đám nạn dân ấy, có một phụ nữ mang thai chờ sinh, trong lúc hỗn loạn đã làm động đến thai khí, khiến đứa bé chui ra sớm.

Chẳng ngờ, thai nhi này lại nằm ngược, mắt thấy sắp nguy đến nơi, một xác hai mạng nằm lại giữa chốn hoang sơn dã lĩnh.

Liễu Trần xưa nay tâm địa nhân từ, làm sao nhẫn tâm nhìn người khác mất mạng trước mắt, ông nhìn ra trong cụm mộ cổ này có một ngôi mộ khí thế thâm nghiêm, bèn xem xét địa mạch, quan sát hình núi, đoán rằng trong mộ chắc chắn có suối Quan Tài, cũng chính là nguồn suối ở trong chỗ đặt quan tài dưới lòng đất... dân gian có thuyết cho rằng, đun sôi nước lấy ở suối Quan Tài có thể giúp sinh nở dễ dàng.

Liễu Trần và Cối Xay Sắt bàn bạc, nhất trí rằng cứu người khẩn cấp, bèn nhanh chóng rút xẻng Toàn phong, đào bới như bay. Chỉ một nắm mộ đất, làm sao ngăn được hai cao thủ Mô Kim cùng đào bới, chỉ thoáng sau họ đã thấy nắp quan tài. Chẳng ngờ, trong quan tài của ngôi mộ nhà quê này lại ẩn giấu ám khí, hai người từng trải bao sóng to gió lớn, nay lại lật thuyền trong mương rạch, Cối Xay Sắt bị cơ quan đánh trúng tử huyệt, chết ngay tại chỗ.

Liễu Trần bây giờ mới nhớ ra, năm xưa khi hạ sơn, sư phụ từng dặn đi dặn lại... "hợp thì sống, phân thì chết", giờ quả nhiên ứng nghiệm. Nếu như có Kim Toán Bàn ở đây, y tinh thông thuật số Ngũ hành Bát quái, chắc chắn có thể nhận ra trong quan tài có cơ quan, nhưng chỉ một ý nghĩ sai lầm đã gây thành họa lớn, giờ có hối hận cũng không kịp nữa rồi. Về sau, Kim Toán Bàn đến tìm hai người đồng bọn, thấy Cối Xay Sắt đã phơi xác tại trận, cũng tối sầm mặt mũi ngất đi, chỉ có thể nói là người không nên tranh với số mệnh. Hai người Liễu Trần và Kim Toán Bàn than thở một hồi, đoạn nuốt nước mắt hỏa thiêu thi thể Cối Xay Sắt, đem tro cốt bỏ vào bình sứ.

Liễu Trần và Kim Toán Bàn thương lượng, theo lời sư phụ : "hợp thì sống, phân thì chết" hai chúng ta từ nay nếu còn tiếp tục đi đồ dẫu, chắc cũng không có kết quả tốt đẹp gì, xem ra không thể làm nghề này được nữa rồi.

Những năm này, Liễu Trần đã nhìn hết mọi nỗi khổ của dân gian, tự thấy bản lĩnh của mình có cao mấy cũng chẳng cứu tế nổi ứn nạn thương sinh trong thiên hạ, biển khổ vô biên, quay đầu là bờ, ông định treo bùa Mô Kim, mang theo bình tro cốt của Cối Xay Sắt tới Giang Nam tìm ngôi chùa nào đẩy xuất gia đi tu, ngày tháng sau này bầu bạn với thanh đăng cổ phật, sám hối những chuyện đã qua.

Kim Toán Bàn không muốn đi tu, lại không muốn tháo bùa, thâm nhủ, nếu không đồ dẫu thì vẫn có thể theo nghề cũ, tiếp tục làm thương nhân buôn hàng kiếm lợi, kiếm được tiền cũng có thể phò nguy cứu khổ. Nghĩ đoạn, y bèn nói với Liễu Trần: "Một lá bèo trôi về biển lớn, nhân sinh hà xứ bất tương phùng. Hôm nay chúng ta từ biệt, sau này nhất định còn có ngày gặp lại, nếu huynh gặp phải phiền phức gì cần giúp đỡ, cứ đến đội thuyền Hoàng Hà tìm đệ."

Sau khi từ biệt ở khu mộ cổ, Kim Toán Bàn quả nhiên chỉ hành nghề buôn bán ở lưu vực Hoàng Hà. Y vốn xuất thân trong nhà thương lái, chuyện buôn bán qua lại đã cực kỳ thành thạo, nhưng thiên tai liên miên bất tuyệt, việc làm ăn cũng không khá khẩm gì cho cam, hưởng hồ ăn trộm lâu ngày thành nghiện, vả lại trong thiên hạ này làm gì có nghề nào kiếm tiền nhanh bằng đồ dẫu? Kim Toán Bàn cậy mình thông minh tuyệt đỉnh, lại chứng kiến Hoàng Hà lũ lụt tràn lan, người chết đói chết trôi khắp nơi, nên vẫn ngấm ngấm làm một vài vụ đồ dẫu. Y hiểu đây là trò đem mạng ra đặt cược, nhưng không thể không làm, trong lòng cũng hơi hoang mang, vì vậy mỗi lần đều lên kế hoạch hết sức chu toàn, không chắc chắn vạn phần thì tuyệt đối không ra tay.

Có một năm, Kim Toán Bàn đi đánh hàng, ngồi thuyền xuống hạ du, bấy giờ gặp đúng lúc nước Hoàng Hà dâng cao, dòng chảy cuốn cuộn, Kim Toán Bàn đang ngồi trên boong nói chuyện phiếm với mấy khách thương, đột nhiên trời đất biến sắc, vầng dương trên không tựa như mất hồn, chỉ còn lại một cái bóng tái nhợt, kể đó cả mặt trời cũng không còn tăm tích, mây đen từ khắp bốn phía đổ về, mặt sông nổi sương mù mờ mịt, còn kèm theo những hạt mưa to như hạt đậu và mưa đá đổ xuống.

Chủ thuyền kêu than không ngớt, thiên địa thất sắc, chứng tỏ con rồng già dưới thủy phủ kia bị kinh hãi, đây là điềm Hoàng Hà sắp dâng lũ, vội vàng cho thuyền chạy về phía bên cạnh gần đó. Thuyền hàng đội cơn mưa sấm sập vừa dừng lại, nước lớn phía sau liền ập đến, chỉ thấy trên thượng du sóng lớn đục ngầu, thể nước tựa hồ nối liền với bầu không, chẳng thể nào phân biệt được đâu là nước lũ, đâu là trời là đất nữa. Mưa rào, mưa đá giữa cơn cuồng phong, quện lấy bùn đất dưới đáy sông, rầm rập đổ xuống, cả thế giới như chìm vào một buổi hoàng hôn đen tối, thật đúng là "Hoàng Hà dâng lũ đất trời tối, ba đào hồng thủy

cuồn cuộn trôi”.

Kim Toán Bàn thấy mưa lớn sầm sập, bốn phía càng lúc càng tối, biết rằng phen này gặp phải họa lớn, dù có bản lĩnh bằng trời cũng chẳng kháng cự nổi uy thế của dòng Hoàng Hà đang nổi giận. Y bỏ mặc hàng hóa chất đầy khoang, cùng mọi người nhảy xuống thuyền, co cẳng chạy lên chỗ cao. Trong đám người chạy nạn ấy, có mấy kẻ chậm chân, lập tức bị dòng nước đục ngầu cuốn đi mất, chết trong con nước, đến xác cũng chẳng tìm về được.

Khi xưa, Trương Tam Gia từng nói thân thủ của Kim Toán Bàn không ổn, nhưng còn phải xem là so sánh với ai, đem so với Liễu Trần và Cối Xay Sắt thì y kém hơn rất nhiều, nhưng dẫu sao cũng là tay lão luyện trong nghề mò vàng đồ dấu nhiều năm, đem so với người bình thường, Kim Toán Bàn cũng có thể xếp vào hàng rất nhanh nhẹn. Bị con lũ đuổi dồn, Kim Toán Bàn chạy thực mạng trong mưa lớn, cuối cùng cũng lên được một ngọn đồi cao.

Kim Toán Bàn chạy lên được đồi cao, nằm rạp nhìn xuống dưới, chỉ thấy mây đen dần tan, bầu trời phía xa xa tựa như một mảng bùn đất màu vàng đen, bên trong ẩn hiện những tia sáng đỏ sẫm. Hoàng Hà đã nuốt trọn các thôn trang thuyền bè bên bờ với khí thế không gì cản nổi, những người và trâu bò dê lợn bị nước lớn cuốn đi vùng vẫy nổi trôi theo con sóng, tất cả đều trở thành thức ăn của lũ binh tôm tướng cá dưới thủy phủ. Người nào may mắn chạy lên được chỗ cao đều mặt mày xám xịt như chì không ngừng kêu cha gọi mẹ, nhưng mọi âm thanh trên thế gian, đều đã bị tiếng nước ầm ầm kia nhấn chìm, cảnh tượng thê thảm không tả xiết.

Trận lũ này đến cực nhanh, dòng sông đục ngầu suốt hai canh giờ mới lắng xuống, Kim Toán Bàn nhặt được cái mạng từ côi chết trở về, tinh thần chưa kịp trấn định lại sau phen kinh hồn bạt vía, rờ lại đồ đạc trên người mới phát hiện chiếc ô Kim Cang sau lưng đã biến mất.

Khi ấy, Trương Tam Gia để cho bọn họ tổng cộng hai chiếc ô Kim Cang, một là cổ vật nghìn năm của Mô Kim hiệu úy truyền lại, chiếc này ở trong tay Liễu Trần. Chiếc ô Kim Toán Bàn mang theo bên mình là đồ chế tạo thời Minh, công nghệ và chất liệu đều giống hệt như chiếc ô cổ, cũng là một món khí giới phòng thân cực kỳ hiếm có. Chắc chắn trong lúc bỏ chạy tháo thân vừa này, y đã để rơi mất ô Kim Cang, giờ chắc hẳn đã bị nước cuốn đi rồi, làm sao tìm lại được, đành nghĩ cách tìm thợ giỏi làm một chiếc khác vậy.

Kim Toán Bàn chủ ý đã định, bèn men theo dốc núi đi xuống, định mua chút đồ ăn của dân trong vùng, nhưng sau cơn đại nạn, dân chết đói nằm la liệt khắp chốn, ruộng vườn nhà cửa mất quá nửa, dù có tiền cũng chẳng mua nổi cái ăn. Y đói cồn cào ruột gan, sắp ngã vật ra tới nơi thì trông thấy rất nhiều người đi về phía bờ sông, nói là muốn xem Long vương gia. Kim Toán Bàn lấy làm lạ, bèn theo dòng người đi tới.

Vừa ra bờ sông, ngay cả Kim Toán Bàn kiến thức rộng rãi cũng không khỏi giật mình kinh hãi. Chỉ thấy, trên dốc chỗ dòng sông uốn khúc có một con cá lớn mắc cạn, vẫn chưa tắt thở, đầu cá còn lớn hơn ngôi nhà dân bình thường, những cái vây lớn khắp người trông như lá thép, những chỗ không lấm bùn ánh lên sắc xanh đen, mắt cá tròn tròn, đầu đuôi quấy loạn, cái miệng đen ngòm mở ra khép vào, tanh hôi không thể tả. Nhìn kích cỡ cái miệng ấy, sợ rằng cả nghìn cân đại hoàng cũng không đủ cho nó xơi một miếng.

Dân chúng trong vùng đều sợ nhữn người ra, run rẩy quỳ trước mặt con cá, thấp hương dập đầu không ngớt, khẩn cầu Long vương gia nguôi giận, mau về thủy phủ. Nhiều người bước lên đây, định đưa Long vương gia trở lại Hoàng Hà, nhưng cũng chỉ như bộ ngựa lay cột, không làm nó nhúc nhích chút nào cũng không đi đâu tìm được trâu ngựa tới kéo, cả bọn chỉ biết tro mắt nhìn Long vương gia hít vào thì ít thở ra thì nhiều, cuối cùng trợn mắt chết bên bờ nước.

Kim Toán Bàn xem một lúc lâu, sau đó lại đến nghe ngóng chỗ dân chúng đang khẩn lạy Long vương gia một hồi, tìm đường vào huyện thành ăn chút gì đó. Nghe người trong vùng nói trăm năm qua chưa gặp trận lũ nào thế này, tuy đến nhanh rút cũng rất nhanh, nhưng lại gây ra thiệt hại nặng nề, chẳng những thể Long vương gia ở thủy phủ Hoàng Hà còn chết trên bờ đây tuyệt đối không phải điềm lành, phía sau nhất định còn tai họa lớn hơn nữa. Hoàng Hà nước dâng, chìm chết không biết bao nhiêu người và súc vật, nơi này vốn là đất chó ăn đá gà ăn sỏi; trong vòng mười năm nguyên khí khó mà hồi phục, không biết còn bao nhiêu người nghèo phải chết đói nữa đây.

Kim Toán Bàn nghe được những lời này, bèn động lòng trắc ẩn, mắt thấy thiên tai vô tình làm hại lê dân trăm họ hai bên bờ sông, y thầm nhủ: "Sau trận đại họa này, chắc chắn người chết đói sẽ đầy đồng, giờ đây

thế đạo suy bại, quan phủ bắt tài, ngoài ta ra, còn ai chịu đứng ra lo liệu nữa đây?” Trong lòng có ý thu xếp lương thực cứu trợ, nhưng hàng hóa của y đã thất lạc trong dòng nước, mất cả tiền vốn, trên người tuy còn một chút tiền bạc, nhưng đối mặt với hàng nghìn hàng vạn dân gặp nạn thật chẳng khác nào muối bỏ biển. Y liền nảy ra ý định đổ dầu, tính toán sẽ làm một vụ thật lớn.

Kim Toán Bàn nhớ đến một sự kiện mấy năm trước, khi ấy y biết được từ miệng một vị khách thương, ở Long Lĩnh cách nơi này không xa, có một lăng mộ lớn thời Đường nằm trong khu vực dốc Xà Bàn quanh co hiểm trở, nếu có thể trộm được một hai món báu vật hoàng gia trong ấy thì không cần phải lo việc xoay sở tiền bạc nữa. Có điều, mặc dù y tinh thông Lăng phổ, nhưng lại không thể suy đoán ra được thời Đường có lăng mộ hoàng thất nào xây ở vùng này.

Y ở khách sạn nghe ngóng vài tin tức, thăm dò một số đầu mối, hỏi rõ đường đi tới Long Lĩnh rồi vào núi tìm mộ cổ, quả nhiên thấy hình thế trong núi bất phàm, tuy có vụn vặt tản mạn, nhưng không thể che giấu được khí tượng rồng bay phượng múa, theo lý phải là một nơi có lăng mộ hoàng gia. Có điều, gần đây có mấy thôn làng rải rác, thường có người chăn dê chăn bò lang thang quanh quẩn, muốn đào hang trộm dẫn xuống địa cung mộ cổ thì dễ, nhưng khó che giấu được tai mắt.

Kim Toán Bàn nghĩ ra một cách, lại trở về bờ sông Hoàng Hà, thấy thi thể con cá lớn vẫn nằm trên bờ sông, bèn nói với dân chúng rằng y nguyên xuất tiền xây miếu Long vương thờ phụng xác cá để cầu thần sông phù hộ nơi này được mưa thuận gió hòa, đồng thời bịa ra một cái cổ, để mọi người tin rằng miếu Ngư Cốt nhất định phải xây trong núi, bằng không sẽ lại xảy ra thủy tai lần nữa.

Xây miếu, đắp nhà, trồng hoa màu để che dấu vết tích đào trộm mộ là thủ pháp thường dùng của Mô Kim hiệu úy, dân quê không hiểu sự tình, tự nhiên tin là thật. Khi ấy, Kim Toán Bàn xuất tiền, dân chúng ra sức, vận chuyển hài cốt con cá lớn vào trong núi, xây thành một ngôi miếu Long vương.

Tranh thủ khoảng thời gian xây miếu, Kim Toán Bàn cũng bắt tay chuẩn bị đổ dầu, dựa theo kinh nghiệm của y mà phán đoán, quy mô mộ cổ Long Lĩnh này không nhỏ, truyền thuyết của dân địa phương về ngôi mộ cổ này cực kỳ thần bí kỳ dị, hẳn cũng không phải chốn dễ đi. Không có ô Kim Cang hộ thân trong lòng Kim Toán Bàn cứ cảm thấy không được chắc chắn cho lắm, nhưng chiếc ô còn lại ở trong tay Liễu Trần, hai người ly biệt nhiều năm không hề liên lạc gì, chính y cũng không biết đồng bạn năm xưa giờ ở đâu, đành lên thuyền đi Bảo Định ở Hà Bắc, tìm danh gia "Ám khí Lý" đặt làm một chiếc mới.

"Ám khí Lý" là một trong các thủ lĩnh ở Phong Oa sơn, tay nghề xuất chúng, có thể chế tạo đủ loại khí giới, nhưng ông ta xem xong bản vẽ và cách chế tạo ô Kim Cang, cũng cảm thấy hết sức khó khăn, đáp rằng ô Kim Cang này không phải vật thường, một số nguyên vật liệu không dễ gì kiếm đủ, hơn nữa còn yêu cầu công nghệ và hỏa hầu hết sức phức tạp, ít nhất phải một năm mới làm xong.

Kim Toán Bàn đang vội đi trộm mộ cổ Long Lĩnh, không thể đợi được sáu tháng nửa năm, lại thêm nhiều năm trôi qua, lời dặn dò năm xưa của Trương Tam Gia đã phai nhạt dần trong tâm trí, y thăm nhủ, sau khi Cối Xay Sắt thiết mạng, một mình ta từng nhiều lần trộm những mộ lớn, đều không hề sơ sẩy, chỉ cần lúc đổ dầu cần trọng một chút, với kiến thức của ta, dầu có gặp cơ quan ám khí chắc cũng đủ ứng phó, không xảy ra sai sót gì lớn, làm sao mất mạng trong ấy được? Nhưng lúc này, cái bàn tính bằng vàng ròng xưa nay y vẫn mang theo không rời một bước bỗng nhiên nứt toác ra, những hạt tính bằng vàng rơi đầy đất. Cái bàn tính này là bảo vật gia truyền nhà y, vô duyên vô cớ bị hỏng, đương nhiên đau lòng hết sức. Y ngẫm cảm nhận được, đây không phải điềm tốt lành gì, chợt nảy ra dự cảm Diêm vương muốn thu lấy cái mạng này của mình rồi.

Kim Toán Bàn thông minh một đời, mọi chuyện đều suy xét cặn kẽ, nhưng lần này quả là khách tang đến nhà, họa tình ập xuống, như bị ma xui quỷ khiến, dù Quan m Bồ Tát hiển linh cũng không thể khuyên y quay đầu được. Y dứt khoát dẫn lòng xuống, thăm nghĩ, là phúc thì không phải họa, là họa thì không tránh được, nếu đã đến số chết thì ở trong nhà đóng cửa ngồi một chỗ cũng không bệnh mà toi đời; nếu mạng vẫn chưa tuyệt, thì núi đao biển lửa cũng về được, toàn thân từ trên xuống dưới không tổn hại chút gì, run rẩy sợ hãi thấp hương cầu bồ tát, chỉ bằng cứ làm việc nên làm, rồi y lại nghĩ: "Thắng như trộm được châu báu trong mộ cổ Long Lĩnh, cứu tế nạn dân, tích đức hẳn cũng không ít, nếu như có thể hoàn thành được việc thiện lớn này, trong cõi u minh nhất định sẽ có quỷ thần tương trợ, nói không chừng còn tăng thêm tuổi thọ cũng nên".

Y cảm thấy ngôi mộ cổ thời Đường ấy tuy lớn, nhưng có thể suy đoán ra được kết cấu địa hình bên trong, chắc chắn đơn thân độc mã cũng trộm được đồ quý bởi táng, nhưng cũng nghĩ tới khả năng mình gặp bất trắc trong mộ, vạn nhất có gì sơ sẩy, há chẳng phải sẽ lẳng lẽ chết đi hay sao ? Trong quan niệm truyền thống, thanh danh thường quan trọng hơn cả tính mạng, đúng như câu "hổ chết để da, người ta chết để tiếng", nên Kim Toán Bàn mới đem hết những chuyện từng trải trong đời viết vào cuốn sổ ghi nợ, kể cả chiếc bàn tính bằng vàng ròng bị hỏng cũng bỏ vào trong tráp niêm phong, tạm thời gửi lại ở chỗ "Âm khí Lý", hẹn khi nào tới lấy ô Kim Cang sẽ mang đi một thể

Chú thích:

[←1]

Một câu thành ngữ hiện đại, không rõ xuất xứ, vì được Mao Trạch Đông dẫn dụng trong một bài phát biểu ở hội nghị TW Đảng Cộng sản Trung Quốc mà trở nên thông dụng.

[←2]

. Tổ tiên của Chu Văn Vương.

[←3]

. Chu Nguyên là đô thành thời kỳ đầu của Tây Chu, dĩ chỉ ngày nay vẫn còn ở huyện Phù Phong và huyện Kỳ Sơn tỉnh Thiểm Tây.

[←4]

Câu trong bài Thủy điệu ca đầu của Tô Thức. Nguyên văn: "Cao xứ bất thắng hàn", ý là người ở ngôi cao cũng không tránh khỏi lạnh lẽo.

[←5]

. Ý chỉ ba triều Hạ, Thương, Chu.

[←6]

Một loại bẫy mìn, thường có mồi (chiến lợi phẩm, con tin...) để dụ cho nạn nhân chạm vào chốt lẫy gây phát nổ.

[←7]

Di chỉ kinh đô cuối đời Thương (nay ở gần thôn Tiểu Đồn An Dương tỉnh Hà Nam, Trung Quốc. Năm 1899 phát hiện chữ giáp cốt ở đây).

[←8]

. Sắm trong lòng bàn tay

[←9]

Một câu danh ngôn của Tưởng Giới Thạch, nguyên văn là: Khi chưa đến thời khắc hoàn toàn tuyệt vọng với hòa bình, tuyệt không được từ bỏ hòa bình, khi chưa đến thời điểm máu chốt phải hy sinh, tuyệt không thể tùy tiện nhắc đến hai chữ hy sinh.

[←10]

Năm chiến sĩ anh hùng của Bát Lộ quân trong kháng chiến chống Nhật, thà chết cũng không chịu đầu hàng, bị quân địch bao vây, đạn dược đã hết, họ liền ném đá cản bước quân địch, rồi hủy hết vũ khí, liều mình nhảy xuống vách núi. Khi nước Trung Quốc mới thành lập, sự tích anh hùng này được dựng thành phim, và đưa vào sách giáo khoa tiểu học.

[←11]

Thuyết Nhất nguyên duy vật được phát triển bởi Marx và Engels, cho rằng toàn bộ hiện thực khách quan (kể cả xã hội loài người) về bản chất là vật chất, ý thức chỉ là kết quả của sự phát triển và sự phản ánh của vật chất vận động.

[←12]

di cư theo một tuyến đường nhất định.

[←13]

Chữ quan trong Quan Tài.

[←14]

Chữ quan có nghĩa là nhìn, xem.

[←15]

- Mười sáu quẻ Chu Thiên hoàn chỉnh.

[←16]

Công cuộc xây dựng bốn hiện đại hóa của Trung Quốc bao gồm: hiện đại hóa công nghiệp, hiện đại hóa nông nghiệp, hiện đại hóa quân sự, hiện đại hóa khoa học kỹ thuật.

[←17]

Tiếng lóng giang hồ. Trong Thủy Hử, hồi 37, khi Tống Giang lần đầu gặp Trường Goành trên thuyền. Trương Hoành có hỏi Tống Giang và hai tên công sai áp giải là muốn ăn mì vằn thắn hay mì dao phay. Mì vằn thắn là cối hết quần áo nhảy xuống sông tự tử, còn mì dao phay là mỗi người ăn một dao rồi ném xác xuống sông.

[←18]

Rỗng nhảy qua vực

[←19]

Trong địa cung của lăng tẩm bậc đế vương, thường có bệ đá kê quan tài bằng đá trắng, chính giữa là một lỗ hình chữ nhật, bên trong chứa đất vangm đây là xẻng đất đầu tiên xúc lên lúc chọn nơi xây mộ. Hốc chứa đất ấy gọi là giếng vàng, là điểm mốc cơ bản của toàn bộ bố cục kiến trúc lăng tẩm. Xung quanh và bên trong quan quách có bạch ngọc, hoặc trong miệng người chết ngậm ngọc thạch, gọi là táng ngọc. Sở dĩ làm như vậy, là vì người xưa cho rằng giếng vàng có thể nối liền âm dương, trao đổi sinh khí, còn táng ngọc có thể giữ cho thi thể không bị thối rữa. Thời Minh, Thanh, "giếng vàng táng ngọc" được coi là nghi thức mai táng cao cấp nhất.

[←20]

Tiên ở trong bụng

[←21]

1.Hai câu này nằm trong bài thơ Nhân dân giải phóng quân chiếm lĩnh Nam Kinh của Mao Trạch Đông. Chính xác mà nói, câu trước "Thiên nhược hữu tình thiên diệc lão" là một câu trong bài Kim đồng tiên nhân từ Hán ca của thi nhân Lý Hạ thời Đường, Mao Trạch Đông dẫn lại và thêm vào câu sau. Ý đại khái là: "Trời mà cũng có tình cảm thì trời cũng sẽ già đi, xu thế phát triển của thế gian chính là sự đổi thay".

[←22]

1.Một hình thức phê đầu thịnh hành thời kì đầu Cách mạng Văn hóa. Trong đại hội phê đầu, người bị phê đầu bị ấn chặt đầu, cổ, lưng xuống khiến thân trên và thân dưới tạo thành một góc 90 độ hoặc thậm chí hơn thế, đồng thời hai cánh tay vươn ngược ra phía sau hoặc sang hai bên, trông như cánh của máy bay phản lực, đầu cúi xuống đất, móng vênh lên trời, trước ngực đeo tấm bảng đen.

[←23]

Thị trấn nằm ở phía Đông Mông cổ, cách Ulan Bator 290km. Năm 1971, nhân vật số 2 của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Lâm Bưu bỏ chạy sang Liên Xô, trên đường đã bị rơi máy bay tại thị trấn này.

[←24]

Bát môn gồm có: Hưu môn, Sinh môn, Thương môn, Đỗ môn, Cảnh môn, Tử môn, Kinh môn và Khai môn. Tám cửa này là từ tám phương vị của Bát Quái mà ra. Đây là một trong những căn cứ dùng để suy đoán cát hung trong Kỳ Môn Độn Giáp.

[←25]

Tức sách Xuân Thu.

[←26]

Ý chỉ việc đăng cơ làm hoàng đế. Thời xưa coi phương Nam là chí tôn, còn phương Bắc tượng trưng cho thất bại, thần phục. Cung điện và chùa miếu đều xây theo hướng chính Nam, chỗ ngồi của bậc đế vương cũng là lưng hướng về phương Bắc, mặt hướng về phương Nam.

[←27]

Quan này là chữ quan trong quan tài, còn chữ quan trong Quan Sơn thái bảo được Chu Nguyên Chương ngự phong là quan trọng quan sát.

[←28]

Tranh vẽ cảnh đốt đuốc đi đêm

[←29]

Nguyên văn: Điền viên tương vu, hồ bất quy. Đây là một câu trong bài Quy tiên lai từ của Đào Uyên Minh.

[←30]

1. Michelangelo Antonioni, đạo diễn người Ý. Năm 1972, ông quay một bộ phim về Trung Quốc, trong đó có một vài cảnh bất nhã, và bị phản đối ở Trung Quốc.

[←31]

Vào buổi sớm mùa xuân hoặc mùa hạ, không khí ở độ cao thấp ổn định, rất ít bụi, nếu có ráng mây rực rỡ chứng tỏ rằng trong không khí ở phía Đông có rất nhiều giọt nước tạo thành tầng mây, thời tiết xấu đang áp dần đến, đây chính là nguyên nhân "ráng sớm dừng ra cửa"; chập tối, vì được mặt trời chiếu sáng cả ngày, nhiệt độ tương đối cao, tỷ lệ nước ở vùng không khí ở độ cao thấp thông thường không cao, nhưng vì sự đối lưu trở nên yếu, bụi bặm có thể sẽ tập trung một lượng lớn ở tầm thấp. Nếu xuất hiện ráng mây rực rỡ, thì chủ yếu là vì những hạt khô như bụi tán xạ ánh mặt trời tạo nên, điều này chứng tỏ không khí phía Tây tương đối khô. Theo quy luật khí lưu di chuyển từ Tây sang Đông, trong tương lai gần thời tiết bản địa sẽ không xấu đi.

[←32]

1. Thợ mộc cao cấp, tương đương với kiến trúc sư.

END.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/ma-thoi-den>